MỤC LỤC

Kinh Thánh Cựu Ước và Tân Ước

Ct P.Lộc c

MỤC LỤC

MỤC LỤC

1. Kinh Thánh Trọn Bộ Cựu Ước và Tân Ước

MỤC LỤC

Theo bản dịch của Nhóm Phiên Dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ

Prepared for internet by Vietnamese Missionaries in Taiwan

Lời Giới Thiệu
của ĐTGM J.B. Phạm Minh Mẫn

> *Phải mở rộng lối vào Kinh Thánh cho các Kitô hữu (Vatican II, Mặc Khải. 22)*

Đó là trách nhiệm Hội Thánh tự đặt cho mình như Công Đồng Vaticanô II đã khẳng định. Tuy nhiên, nếu đây là trách nhiệm chung cho hết mọi thành phần trong Hội Thánh, thì trước hết là trách nhiệm của các mục tử. Chính vì vậy mà cách đây năm năm, Đức cố Tổng Giám Mục Phaolô Nguyễn Văn Bình, vị tiền nhiệm của tôi, khi giới thiệu cuốn Tân Ước do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ thực hiện, đã bày tỏ niềm mong ước của mình là sớm thấy bản dịch Cựu Ước được hoàn tất. Mong ước đó nay đã thành hiện thực. Và chỉ hơn một tháng sau ngày nhận trách nhiệm tại Tổng Giáo Phận Thành Phố Saigon, tôi hân hạnh giới thiệu trọn bộ Kinh Thánh do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ

[MỤC LỤC](#)

KINH PHỤNG VỤ thực hiện. Và đây là một niềm vui không nhỏ đối với tôi.

Thiết tưởng không cần lặp lại những gì Đức cố Tổng Giám Mục đã nói, nhất là sau 28 năm hiện diện và hoạt động, đặc biệt trong lãnh vực Kinh Thánh và Phụng Vụ, Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ không còn xa lạ gì đối với giới Công Giáo Việt Nam. Không những thế, tính nghiêm túc của các công trình do Nhóm thực hiện cũng đã gây được sự chú ý và thiện cảm của các giới chuyên môn, bằng chứng là từ năm 1995 Nhóm đã được nhận vào Hiệp Hội Kinh Thánh Công Giáo Thế Giới.

Vào giai đoạn đất nước đang chuyển mình, khi mọi người công dân đang phấn đấu làm việc sao cho dân giàu nước mạnh, và xây dựng một xã hội văn minh, người Kitô hữu Việt Nam chúng ta chỉ có thể góp phần độc đáo của mình nếu mỗi người cố gắng hơn để gần gũi với Lời Chúa, thấm nhuần Lời Chúa, để cho Lời Chúa nên sức mạnh và ánh sáng giúp chúng ta sống và hoạt động. Và làm cho Lời Chúa trở nên gần gũi với anh chị em tín hữu Việt Nam qua những bản dịch vừa trung thành với nội dung mặc khải, vừa trong sáng, dễ hiểu, phù hợp với cách diễn tả của người Việt Nam hôm nay, đó là mục tiêu mà tập thể Nhóm Phiên Dịch không ngừng đeo đuổi từ bao nhiêu năm qua. Tôi chân thành cầu mong cho công trình tập thể đầu tiên thuộc loại này được phổ biến rộng rãi.

Trong tư cách một người mục tử, tôi xin được bày tỏ lòng biết ơn đối với các anh chị em đã dày công thực hiện công trình phiên dịch này, với tất cả những người trực tiếp hay gián tiếp đã cộng tác vào việc thực hiện, cũng như với các cơ quan đã tận tình giúp đỡ, đặc biệt với Liên Hiệp Thánh Kinh Hội.

Nguyện xin Chúa ban phúc lành cho tất cả những ai đã ra sức làm việc cho dân Chúa có lương thực thường tồn.

<u>**MỤC LỤC**</u>

Thành Phố Sàigòn, ngày 5 tháng 5 năm 1998
Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn
Tổng Giám Mục
Giáo Phận Thành Phố Sàigòn

Dẫn Nhập Tổng Quát:
MẶC KHẢI VÀ SÁCH THÁNH

Để giúp độc giả, dù tin vào Thiên Chúa hay không, biết mình đang cầm cuốn sách nào trong tay và biết cách đọc và hiểu cuốn Sách Thánh, chúng tôi xin tóm tắt giáo huấn của Công Đồng Va-ti-ca-nô II về Mặc Khải và Sách Thánh (Kinh Thánh), sau đó chúng tôi giới thiệu đại cương từng phần của Sách Thánh.

1. Đâu là nguồn gốc của Sách Thánh?

"Thiên Chúa nhân lành và khôn ngoan đã muốn mặc khải chính mình và tỏ cho mọi người biết mầu nhiệm thánh ý Người (x. Ep 1,9). Nhờ đó, loài người có thể đến cùng Chúa Cha, nhờ Chúa Ki-tô, Ngôi Lời Nhập Thể, trong Chúa Thánh Thần, và được thông phần bản tính của Thiên Chúa (x. Ep 2,18; 2Pr 1,4). Trong việc mặc khải này, với tình thương chan chứa của Người, Thiên Chúa vô hình (x. Xh 33,11; Ga 15,14-15) ngỏ lời với loài người như với bạn hữu. Người đối thoại với họ (x. Br 3,38) để mời gọi và đón nhận họ hiệp nhất với Người" (MK 2).

Thiên Chúa đã nói với loài người khi nào, qua ai?

"Thuở xưa, nhiều lần nhiều cách, Thiên Chúa đã phán dạy cha ông chúng ta qua các ngôn sứ; nhưng vào thời sau hết này, Thiên Chúa đã phán dạy chúng ta qua Thánh Tử (Giê-su)" (Dt 1,1-2).

Thiên Chúa đã nói cách đây hàng mấy chục thế kỷ, làm sao tôi có thể nghe được hôm nay?

MỤC LỤC

"Thuở xưa" Lời Chúa phán dạy đã tạo thành một dân tộc được tuyển chọn để nghe và giữ lời Thiên Chúa. Lời ấy đã được lưu giữ trong giáo huấn, đời sống và phụng tự của Dân Thiên Chúa trong thời Cựu Ước và đã được ghi chép thành Sách Thánh, tức là sách Cựu Ước.

Còn lời Thiên Chúa đã phán qua Thánh Tử Giê-su đã được truyền lại cho chúng ta nhờ sứ vụ của các Tông Đồ: "Hoặc qua lời giảng dạy, gương lành và các thể chế, các ngài đã truyền lại những gì đã nhận lãnh từ miệng Chúa Ki-tô, khi chung sống với Người và thấy Người hành động, hoặc đã học biết được nhờ Chúa Thánh Thần soi sáng; một phần do chính các ngài và những người phụ tá các ngài đã viết lại Tin Mừng cứu rỗi dưới sự linh hứng của cùng một Chúa Thánh thần" (MK 7). Đó là sách Tân Ước.

2. Làm sao biết được đây là Sách Thánh?

Hàng ngày trong khi cử hành phụng vụ, sau khi đọc Sách Thánh, người đọc hô lên: "Đó là Lời Chúa", và toàn thể cộng đoàn đáp lại: "Tạ ơn Chúa." Đó là một lời tuyên xưng đức tin. "Sách Thánh là Lời Chúa nói. Vì được ghi chép lại dưới sự linh hứng của Chúa Thánh Thần" (MK 9). Như vậy thì chỉ có Thánh Thần mới có thể làm cho Hội Thánh nhận ra "đó là Lời Chúa".

Trong Hội Thánh, Chúa Giê-su đã trao cho các Tông Đồ và các đấng kế vị quyền giáo huấn để "dạy người ta tuân giữ mọi điều Chúa đã truyền" (x.Mt 28,20), và đã ban Thánh Thần cho các vị này để thi hành sứ mạng (x.Ga 20,21-22). Thánh Thần đã dùng các vị này để giúp cộng đoàn Hội Thánh dần dần xác định những sách nào là Sách Thánh. Vào thế kỷ IV Hội Thánh Công Giáo đã có những bản kê khai các sách được nhìn nhận là Sách Thánh: đó là quy điển, tức là những sách được Thánh Thần linh hứng và có giá trị để Hội Thánh quy chiếu vào đó mà biết những gì phải tin và những gì phải thực hành trong đời sống. Ngày nay Hội Thánh Công Giáo vẫn trân trọng tôn kính, giữ gìn và tuyên đọc Lời Chúa trong bộ Sách Thánh gồm phần Cựu Ước (46 cuốn) và Tân Ước (27 cuốn).

MỤC LỤC

3. Sách Thánh trong đời sống của Ki-tô hữu

"Hội Thánh luôn tôn kính Sách Thánh như chính Thân Thể Chúa. Nhất là trong Phụng Vụ Thánh, Hội Thánh không ngừng lấy bánh ban sự sống từ bàn tiệc Lời Chúa cũng như từ bàn tiệc Mình Chúa Ki-tô để ban phát cho các tín hữu" (MK 21).

Lời Chúa và bí tích Thánh Thể là hai cách hiện diện của Chúa Ki-tô Phục Sinh. Tin Mừng theo thánh Lu-ca gợi cho chúng ta điều ấy trong câu chuyện hai môn đệ trên đường Em-mau: Họ thấy lòng mình bừng cháy khi Chúa Giê-su nói với họ và giải nghĩa Sách Thánh cho họ trên đường, và họ nhận ra Người khi Người "cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng và bẻ ra trao cho họ" (x. Lc 24,13-32).

Lời Chúa và bí tích Thánh Thể là của ăn thông ban và nuôi dưỡng sự sống đời đời nơi chúng ta. Trong Cựu Ước, khi dẫn dân Chúa đi trong hoang địa, Thiên Chúa nuôi họ bằng man-na và Lời Chúa: "Người đã bắt anh em phải cùng cực, phải đói, rồi đã cho anh em ăn man-na là của ăn anh em chưa từng biết và cha ông anh em cũng chưa từng biết, ngõ hầu làm cho anh em nhận biết rằng người ta sống không chỉ nhờ cơm bánh, nhưng còn sống nhờ mọi lời miệng Thiên Chúa phán ra" (Đnl 8,3). Trong thời của Giao Ước Mới này, Chúa Ki-tô Phục Sinh đồng hành với dân mới. Người nuôi chúng ta bằng Lời Chúa và bằng Mình Máu Thánh Người. - "Ai tuân giữ lời tôi, thì sẽ không bao giờ phải chết" (Ga 8,51) - "Tôi là bánh hằng sống từ trời xuống. Ai ăn bánh này, sẽ được sống muôn đời. Và bánh tôi sẽ ban tặng, chính là thịt tôi đây, để cho thế gian được sống" (Ga 6,51).

"Hội Thánh luôn công bố Lời Chúa khi cử hành các bí tích và các giờ kinh phụng vụ, vì Sách Thánh phân phát cách bất di bất dịch Lời của chính Thiên Chúa và làm vang dội tiếng nói của Chúa Thánh Thần qua các ngôn sứ cùng các Tôn g Đồ. Bởi vậy, mọi lời giảng dạy trong Hội Thánh cũng như chính đạo thánh Chúa Ki-tô phải được Sách Thánh nuôi dưỡng và hướng dẫn. Thực tế, trong các Sách Thánh, Cha trên trời

đến gặp gỡ con cái mình và ngỏ lời với họ bằng tất cả lòng trìu mến" (Mk 21).

Công Đồng Va-ti-ca-nô II đã nhắc lại lời thánh Giê-rô-ni-mô: "Không biết Sách Thánh là không biết Chúa Ki-tô" rồi khuyến khích các tu sĩ "hăng hái tiếp xúc với chính bản văn Sách Thánh" và khẳng định: "Các giám mục có phận sự dạy dỗ cách thích hợp cho các tín hữu đã được trao cho mình biết sử dụng đúng đắn Sách Thánh, nhất là Tân Ước và trước tiên là các sách Tin Mừng, nhờ các bản dịch. Các bản dịch này phải được kèm theo những lời giải thích cần thiết và đầy đủ, để con cái Hội Thánh có thể sử dụng Sách Thánh cách bảo đảm và ích lợi, và được thấm nhuần tinh thần Sách Thánh" (MK 25).

Hội Thánh muốn trao Sách Thánh vào tay mỗi người tín hữu và cả những người ngoài Ki-tô giáo, bởi vì "cũng như đời sống Hội Thánh được tăng triển nhờ năng lãnh nhận bí tích Thánh Thể thì cũng có thể hy vọng đời sống thiêng liêng sẽ có một đà tiến mới nhờ gia tăng lòng sùng kính Lời Chúa", là lời "hằng tồn tại muôn đời" (x. MK 25-26).

4. Làm thế nào để hiểu Sách Thánh?

Sách Thánh là Lời Chúa đã thành lời người, cũng như Đức Ki-tô là Lời Chúa đã thành người phàm và cư ngụ giữa chúng ta. Cả hai là công trình của Thánh Thần: Lời Chúa thành lời người do Thánh Thần linh hứng cho các tác giả viết ra; Lời Chúa thành người phàm do Thánh Thần tạo dựng tác động trong lòng Trinh Nữ Ma-ri-a. Công Đồng khẳng định: "Lời của Chúa diễn tả qua ngôn ngữ của loài người, được đồng hoá với tiếng nói loài người, cũng như xưa Lời của Chúa Cha hằng hữu đã trở nên giống loài người, sau khi nhận lấy sự yếu đuối của xác phàm" (MK 13).

Tính cách "nhập thể" này khiến người ta phải nhờ đến các phương pháp nghiên cứu lịch sử, ngôn ngữ, xã hội, các phương pháp phân tích văn chương để "tìm hiểu điều các tác giả Sách Thánh thực sự có ý trình bày và điều Thiên Chúa muốn diễn tả qua lời lẽ của họ" (x.MK12). Công

việc này Công Đồng kêu gọi các nhà chuyên môn thực hiện để giúp những người có nhiệm vụ rao giảng Lời Chúa "truyền đạt kho tàng bao la của Lời Chúa cho các tín hữu". Còn chính "những người có bổn phận phục vụ Lời Chúa� phải gắn bó với Sách Thánh nhờ chăm đọc và ân cần học hỏi� để khỏi trở thành kẻ huênh hoang rao giảng Lời Thiên Chúa ngoài môi miệng bởi không lắng nghe Lời Thiên Chúa trong lòng" (x. MK 23-26).

"Nhưng Sách Thánh đã được viết ra bởi Chúa Thánh Thần, nên cũng phải được đọc và chú giải trong Chúa Thánh Thần." Muốn thế, phải tôn trọng toàn thể hoạt động của Thánh Thần, nghĩa là "phải ân cần lưu ý đến nội dung, và sự thống nhất toàn bộ Kinh Thánh, dựa trên truyền thống sống động của toàn Hội Thánh và trên sự tương hợp toàn bộ đức tin" (MK 12).

Vậy phải chăng người Ki-tô hữu giáo dân (không phải là giáo sĩ, tu sĩ, nhà nghiên cứu�) đành chỉ chờ nghe giảng dạy chứ không được cầm Sách Thánh trong tay mà đọc? Công Đồng Va-ti-ca-nô II đã ra lệnh: "Phải mở rộng lối vào Kinh Thánh cho các Ki-tô hữu" (MK 22). Trách nhiệm của các giám mục là "dạy các Ki-tô hữu biết sử dụng đúng đắn Sách Thánh� nhờ các bản dịch" (MK 25). Như vậy Công Đồng khuyến khích mọi Ki-tô hữu trực tiếp tiếp xúc với Sách Thánh.

5. Làm thế nào để được Lời Chúa nuôi dưỡng như lương thực?

Công việc của các nhà nghiên cứu và các người rao giảng là giúp người Ki-tô hữu hiểu Lời Chúa trong Sách Thánh. Nhưng sự hiểu biết đó không sinh ích gì nếu mỗi người không trở thành mảnh đất tốt đón nhận hạt giống Lời Chúa, nghĩa là "những kẻ nghe Lời Chúa với tấm lòng cao thượng và quảng đại, rồi nắm giữ và nhờ kiên trì mà sinh hoa kết quả" (Lc 8,15).

MỤC LỤC

Thánh Phê-rô tuyên xưng: "Thầy mới có những lời đem lại sự sống đời đời" sau khi Chúa Giê-su tuyên bố: "Thần Khí mới làm cho sống, chứ xác thịt chẳng có ích gì. Lời Thầy nói với anh em là Thần Khí và là sự sống" (Ga 6,63.68). Chính vì "tất cả những gì viết trong Sách Thánh đều do Thiên Chúa linh hứng" (2 Tm 3,16) và "chính nhờ có Thánh Thần thúc đẩy mà có những người nói theo lệnh của Thiên Chúa" (2Pr 1,21), nên Lời Thiên Chúa có sức thông ban Thần Khí cho chúng ta tương tự như các bí tích, nhất là bí tích Thánh Thể. Do đó điều trước tiên là chúng ta phải cung kính đọc hoặc nghe với đức tin cũng như khi lãnh nhận các bí tích.

Khung cảnh thuận lợi nhất để đón nhận Lời Chúa là khi cử hành các giờ kinh phụng vụ và các bí tích, vì những lúc ấy tâm hồn chúng ta được chuẩn bị, và phụng vụ nâng đỡ chúng ta.

Ngoài khung cảnh phụng vụ, chúng ta có thể đọc và suy niệm chiêm ngắm Lời Chúa. Đây là hình thức đón nghe Lời Chúa trong cầu nguyện đã có từ thời Dân Chúa bị lưu đày ở Ba-by-lon (thế kỷ VI trước CN). Khi không còn phụng vụ tế tự tại đền thờ Giê-ru-sa-lem, Dân Chúa mới chú ý đến lời ông Mô-sê và các ngôn sứ. Họ tụ họp nhau trong Hội đường (ngày sa-bát) để nghe lại Lời Chúa đã phán dạy qua ông Mô-sê và các ngôn sứ. Họ lắng nghe và nghiền ngẫm, đối chiếu với những gì họ đang sống. Nhờ đó họ hiểu được nguyên nhân cuộc sống hiện tại là do tội lỗi của họ gây ra, đồng thời họ tìm được niềm hy vọng vì khi các ngôn sứ răn đe thì cũng công bố lời hứa cứu độ. Như thế Lời Chúa dạy cho họ biết hoán cải và hy vọng. Từ đó họ ăn năn thống hối, cầu xin ơn tha tội, ơn giải phóng, ơn cứu độ�

Trong các văn kiện gần đây, Đức Gio-an Phao-lô II đã đề cao việc suy niệm chiêm ngắm Lời Chúa (xem Tông huấn về "đào tạo linh mục" số 47; "Đời sống thánh hiến" số 94; sứ điệp nhân "ngày quốc tế giới trẻ" 1997 tại Paris, số 6). Chúng tôi xin giới thiệu với độc giả vài nét về cách suy niệm chiêm ngắm Lời Chúa này, dựa theo cách giải thích của Đức Hồng Y Carlo Maria Martini. Có thể phân biệt ba bước trong tiến trình suy niệm chiêm ngắm Lời Chúa:

[MỤC LỤC](#)

a. Đọc

Bắt lấy những yếu tố quan trọng của bản văn bằng cách chú ý đến các động từ, các chủ từ, các tình cảm, tính cách của hành động, các sự việc nối tiếp nhau vì lý do nào. Nếu chịu khó đọc đi đọc lại, sẽ luôn thấy mới mẻ. Liên tưởng đến những đoạn tương tự trong Sách Thánh giúp ta chuyển từ mạch văn trước mắt đến những viễn tượng rộng lớn hơn, vì toàn Sách Thánh là một cuốn sách duy nhất. Đây là việc khảo sát bản văn, ai cũng có thể làm được. Có thể nói đọc là tra vấn bản văn.

b. Suy niệm

Khi đọc ta mới chỉ chú ý đến ý nghĩa của các từ ngữ. Suy niệm là nghiền ngẫm về những tình cảm, những hành động, những thái độ do kết cấu của các từ ngữ gợi lên: có thể là thái độ của Thiên Chúa đối với con người: lòng thương xót, sự thành tín, sự công chính; hoặc thái độ của con người đối với Thiên Chúa và với nhau: ngợi khen, cảm tạ, thống hối - phản bội, dối trá, hèn nhát� .

Nghiền ngẫm giúp ta nhận ra những giá trị thường hằng hàm chứa trong bản văn. Sau đó ta đối chiếu với tình trạng bản thân: tôi đảm nhận những giá trị thường hằng đó như thế nào? Đó là để cho Lời Chúa tra vấn, dạy dỗ, an ủi, mời gọi ta.

Việc suy niệm như thế khơi dậy trong chúng ta những tâm tình, những ước nguyện để thân thưa với Thiên Chúa: ngợi khen, cảm tạ, thống hối, cầu xin, dâng hiến� Lời Chúa đưa ta đến chỗ đáp lại, đối thoại với Người. Đó là cầu nguyện, như Công Đồng nói: "Cầu nguyện phải đi đôi với việc đọc Sách Thánh, để có sự đối thoại giữa Thiên Chúa và con người, vì chúng ta ngỏ lời với Thiên Chúa khi cầu nguyện và chúng ta nghe Người nói lúc chúng ta đọc các sấm ngôn của Chúa" (MK 25).

MỤC LỤC

c. Chiêm ngắm

Việc nghiền ngẫm và cầu nguyện dần dần tập trung lại trong việc chiêm ngắm chính mầu nhiệm Chúa Giê-su hiện diện trong mọi trang Sách Thánh và nhất là trong sách Tin Mừng. Thánh Thần đưa chúng ta vượt qua bản văn để cảm nghiệm và sống với sự hiện diện của Thiên Chúa đang hành động trong mọi biến cố Sách Thánh kể lại.

Như vậy chúng ta đi từ bản văn đến những giá trị bản văn nêu lên và cuối cùng đến với chính Đấng hành động trong các biến cố và đang nói với ta.

Bước thứ nhất (đọc) có thể nhờ người giải thích, giúp đỡ. Bước thứ hai (suy niệm chiêm ngắm) mỗi người phải đích thân đi vào với ơn Chúa giúp. Bước thứ ba hoàn toàn do Thánh Thần khơi dậy trong chúng ta.

Nhờ suy niệm chiêm ngắm Lời Chúa, mỗi người sẽ được Thiên Chúa đưa vào một kinh nghiệm đích thân gặp gỡ Thiên Chúa, vì Thiên Chúa ngỏ lời với chúng ta cốt để đưa chúng ta vào mầu nhiệm của Người, chia sẻ cho chúng ta sự sống của Người.

Dẫn Nhập CỰU ƯỚC

1. Nguồn gốc các sách Cựu Ước

"Thiên Chúa chí ái đã ân cần trù liệu và chuẩn bị việc cứu độ toàn thể nhân loại theo một kế hoạch lạ lùng: Người đã tuyển chọn một dân tộc để ủy thác những lời ước hẹn. Quả vậy, sau khi lập Giao Ước với ông Áp-ra-ham (x. St 15,18) và với dân Ít-ra-en qua ông Mô-sê (x. Xh 24,8), Thiên Chúa đã dùng lời nói, việc làm mặc khải cho dân Người đã chọn, để họ biết Người là Thiên Chúa độc nhất, chân thật và hằng sống, và nghiệm thấy đâu là đường lối Thiên Chúa đối xử với loài người. Thiên Chúa còn phán dạy họ qua các ngôn sứ để ngày qua ngày, họ

thấu hiểu các đường lối ấy sâu xa và rõ ràng hơn hầu đem phổ biến rộng rãi nơi các dân tộc (x. Tv 21,28-29; 95,1-3; Is 2,1-4; Gr 3,17). Vì thế chương trình cứu độ được các tác giả Sách Thánh tiên báo, thuật lại và giải thích đã trở thành Lời Chúa đích thật trong các sách Cựu Ước. Bởi vậy các sách được Thiên Chúa linh hứng này luôn có một giá trị vĩnh viễn: "Vì những gì đã được ghi chép là để dạy dỗ chúng ta, hầu chúng ta được hy vọng nhờ sự kiên nhẫn và nhờ sự an ủi của Sách Thánh" (Rm 15,4) (MK 14).

2. Tại sao các Ki-tô hữu phải đọc Cựu Ước?

"Các Ki-tô hữu phải thành kính đón nhận các sách Cựu Ước, vì các sách này diễn tả một cảm thức sâu sắc về Thiên Chúa, tàng trữ những lời giáo huấn cao siêu về Người, những tư tưởng khôn ngoan về đời sống con người, những kho tàng kinh nghiệm tuyệt diệu, và sau cùng, ẩn chứa mầu nhiệm cứu rỗi chúng ta" (MK 15).

"Thiên Chúa là Đấng linh hứng và là tác giả các sách Cựu Ước cũng như Tân Ước, đã khôn ngoan sắp xếp cho Tân Ước được tiềm ẩn trong Cựu Ước, và Cựu Ước trở nên sáng tỏ trong Tân Ước. Thực vậy, dù Đức Ki-tô thiết lập giao ước mới bằng máu Người (x. Lc 22,20; 1Cr 11,25) nhưng các sách Cựu Ước vẫn được sử dụng trọn vẹn trong sứ điệp Tin Mừng, đạt được và bày tỏ đầy đủ ý nghĩa trong Tân Ước (x. Mt 5,17; Lc 24,27; Rm 16,25-26; 2Cr 3,14-16). Ngược lại Tân Ước cũng được sáng tỏ và giải thích nhờ Cựu Ước" (MK 16).

3. Ki-tô hữu đọc Cựu Ước thế nào?

a. Cựu Ước cũng là Lời Chúa nói với chúng ta, như chúng ta vẫn tuyên xưng trong Phụng Vụ.

b. Các sách Cựu Ước thuộc nhiều thể loại văn chương khác nhau, do đó khi đọc cần chú ý đến thể loại của từng cuốn sách hoặc từng phần. Thí dụ 11 chương đầu sách Sáng thế đã gây bao vấn đề chỉ vì người ta ngộ nhận cho đó là thể loại lịch sử. Ngay cả các sách gọi là lịch sử cũng

không phải là lịch sử theo quan niệm thực nghiệm (kể lại đúng như các sự kiện xảy ra) nhưng là lịch sử cứu độ, nghĩa là tìm đọc ra ý nghĩa cứu độ, sự hiện diện cứu độ của Thiên Chúa trong các diễn biến lịch sử.

c. Tính cách tiệm tiến của mặc khải khiến cho các sách Cựu Ước còn nhiều điều chưa hoàn toàn, và chỉ có giá trị cho một giai đoạn. Đọc Mt 5-7 hoặc 19,1-9 chúng ta thấy rõ điều đó. Hiến Chế về Mặc Khải cho chúng ta nguyên tắc này: "Thích ứng với hoàn cảnh nhân loại sống trước thời cứu độ do Chúa Ki-tô thiết lập, các sách Cựu Ước trình bày cho mọi người biết Thiên Chúa là ai, con người là ai, đồng thời trình bày Thiên Chúa công bình và nhân từ đối xử với loài người như thế nào, tuy có nhiều điều khiếm khuyết và tạm bợ, nhưng các sách ấy minh chứng khoa sư phạm đích thực của Thiên Chúa" (MK 15). Theo nguyên tắc tiệm tiến ấy, "Cựu Ước trở nên sáng tỏ trong Tân Ước" (MK 16). Vì thế người Ki-tô hữu đọc Cựu Ước phải đối chiếu với Tân Ước để hiểu cho đúng Chúa muốn dạy mình điều gì.

4. Ngũ Thư

Năm cuốn đầu tiên của Cựu Ước vẫn được xếp vào một bộ với nhau nên gọi là Ngũ Thư. Người Do-thái gọi là Luật (Tô-ra), vì đây là nền tảng cho đời sống của Dân Chúa trong Cựu Ước. Ngũ Thư cho Dân Chúa hiểu biết nguồn gốc, căn tính và vị trí của họ trong kế hoạch của Thiên Chúa cùng với các luật lệ để giúp họ sống làm dân của Thiên Chúa. Truyền thống Do-thái vẫn coi tác giả của Ngũ Thư là ông Mô-sê. Thực ra bộ Ngũ Thư chúng ta có hiện nay bằng tiếng Híp-ri đã được hoàn thành vào khoảng năm 400 trước CN, nhưng không thể loại trừ vai trò của ông Mô-sê ở phía đầu nguồn của truyền thống đã được đã được đúc kết trong năm cuốn sách này.

Quả vậy, lịch sử Dân Chúa trong Cựu Ước không thể lý giải nếu loại trừ vai trò của ông Mô-sê. Ông là vị ngôn sứ lớn nhất Thiên Chúa đã sai đến để đưa một đám dân hỗn tạp ra khỏi ách nô lệ ở Ai-cập và công bố Giao Ước của Chúa, quy tụ thành Dân của Thiên Chúa và dạy họ sống

làm Dân của Thiên Chúa, thờ phượng Chúa và tôn trọng nhau như anh em.

Dòng truyền thống bắt nguồn từ hoạt động của Mô-sê đã được các bộ lạc duy trì và phát triển, phối hợp với các kinh nghiệm tôn giáo và truyền thống riêng của từng bộ lạc, từng khu vực. Ta có thể nhận ra khu vực phía nam, khu vực Khép-rôn, khu vực miền trung (Si-khem), khu vực phía bắc và khu vực bên kia sông Gio-đan. Sự thống nhất thực sự của các khu vực này chỉ được thực hiện vào thời vua Đa-vít và kéo dài đến hết đời vua Sa-lô-môn (chừng tám mươi năm). Vào thời kỳ thống nhất này, cũng là hoàng kim thời đại của lịch sử Dân Chúa trong Cựu Ước, Đa-vít đã nỗ lực xây dựng sự thống nhất chính trị trên cơ sở sự thống nhất tôn giáo (một đền thờ, một hàng tư tế). Do đó chắc chắn đã có một nỗ lực sưu tập và thống nhất các truyền thống của các bộ lạc và các khu vực.

Sau thời Sa-lô-môn, các bộ lạc phía bắc ly khai với Giê-ru-sa-lem. Phía bắc cũng lại mưu toan củng cố độc lập bằng cách ly khai tôn giáo. Đương nhiên trong tình trạng này, các truyền thống lại phát triển trong cuộc sống của dân ở hai vương quốc. Nhưng ở phía bắc, vì triều đình xa rời Thiên Chúa của Giao Ước, nên có một trào lưu tôn giáo tách khỏi chính trị, do các ngôn sứ khởi xướng. Trào lưu này trở về với Giao Ước Xi-nai, kêu gọi người ta trung thành với Thiên Chúa của Giao Ước.

Sản phẩm của trào lưu này là một sách Luật Giao Ước được đem xuống phía nam (hay biên soạn tại phía nam?), sau khi vương quốc phía bắc bị tiêu diệt năm 722 trước CN. Một thế kỷ sau, khi vua Giô-si-a trùng tu Đền Thờ, người ta phát hiện ra cuốn sách này ở trong đền thờ (năm 622) và vua dùng làm cơ sở cho việc phục hưng tôn giáo. Hiện nay cuốn này là một phần trong sách Đệ nhị luật (các chương 5-26 và 28). Gọi là Đệ nhị luật vì trong bộ Ngũ Thư các Luật của Giao Ước đã được ghi ở ba cuốn trước (Xuất hành, Lê-vi, Dân số).

Trong thời kỳ lưu đày ở Ba-by-lon, Dân Chúa không còn gì để nương tựa ngoài Lời Chúa đã phán dạy qua ông Mô-sê và các ngôn sứ, nên họ

mới tìm lại các truyền thống xưa. Đây là lúc các môn đệ của các ngôn sứ và các tư tế ra công sưu tập và biên soạn. Hoạt động này tiếp tục cả sau khi đã hồi hương.

Người ta nhận ra bàn tay của các tư tế trong việc biên soạn bốn cuốn đầu, bàn tay của trào lưu đệ nhị luật hoàn chỉnh cuốn Đệ nhị luật.

a. Sách Sáng thế

Sách Sáng thế gồm hai phần rõ rệt. Phần từ chương 12 đến hết, trình bày các truyền thống về thuỷ tổ của dân Ít-ra-en và giải thích sự có mặt của họ trên đất Ai-cập.

Còn 11 chương đầu là một nỗ lực suy tư khởi đi từ kinh nghiệm tôn giáo của Ít-ra-en nhằm lý giải nguồn gốc vũ trụ và con người, nguồn gốc sự ác và ơn cứu độ. Đây là một suy tư hoàn toàn tôn giáo, vận dụng các truyền thống tôn giáo của Ít-ra-en và của các dân tộc vùng Lưỡng Hà Địa nhằm diễn tả niềm tin rằng: Thiên Chúa mà Ít-ra-en thờ là Đấng đã làm cho vũ trụ và con người xuất hiện; trong mọi loài thọ tạo, Thiên Chúa yêu thương và săn sóc con người hơn cả, dành cho con người một cuộc sống vượt trên tất cả.

Sự ác đã có mặt trong cuộc sống là do con người gây ra bởi sự từ chối vâng phục Đấng Tạo Hoá và từ chối nhau. Nhưng Thiên Chúa đã hứa giải thoát con người. Thế là lịch sử cứu độ đã bắt đầu với lịch sử loài người. Kinh nghiệm của Ít-ra-en về tội lỗi và cứu độ đã được mở ra bao trùm cả nhân loại. Điều này phản ánh ý thức của Dân Chúa về lịch sử và sứ mạng của mình là làm chứng về Thiên Chúa và ơn cứu độ của Người trước mặt muôn dân, để muôn dân được biết Thiên Chúa và được cứu độ.

Điểm này là bước tiến quan trọng của mặc khải mà Dân Chúa đã nhận được chính vào thời lưu đày.

[MỤC LỤC](#)

b. Sách Xuất hành, sách Lê-vi và sách Dân số

Ba cuốn sách này xoay quanh biến cố thành lập Dân Chúa và Cựu Ước.

Sách Xuất hành kể lại cuộc ra khỏi Ai-cập như một kinh nghiệm về quyền năng giải phóng của Thiên Chúa và Giao Ước Xi-nai như một kinh nghiệm cộng đồng về sự gặp gỡ Thiên Chúa. Đây là hai thì của một biến cố: sự thành lập cộng đồng Dân Thiên Chúa bằng Giao Ước do Thiên Chúa thiết lập qua trung gian ông Mô-sê. Với Giao Ước này, Thiên Chúa nhận đám dân hỗn tạp từ Ai-cập thoát ra làm Dân của Người và Người tự nhận là Thiên Chúa của họ. Người sẽ bênh vực họ và dẫn họ vào chiếm lãnh miền đất Người đã hứa với tổ tiên họ. Phần họ, họ phải tuân giữ các luật lệ Người ban qua ông Mô-sê. Cùng với "Mười Lời" của Chúa (Mười Điều Răn), sách Xuất hành còn ghi một số luật về phụng tự. Nhưng ngay sau đó dân đã vi phạm Giao Ước, đúc bò vàng mà thờ theo kiểu dân Ca-na-an. Nhờ ông Mô-sê cầu khẩn, Chúa đã tha thứ và ban lại Luật Giao Ước cho ông Mô-sê.

Sách Lê-vi là công trình sưu tập các luật về phụng tự được xếp vào sau sách Xuất hành, coi như luật lệ do Chúa đã ban qua ông Mô-sê. Thực sự các luật lệ này đã phát triển qua nhiều thế hệ. Thiên Chúa dùng chính nền văn hoá của Ít-ra-en để từng bước giáo dục họ.

Sách Dân số tiếp tục kể về cuộc hành trình trong hoang địa. Mười chương đầu vẫn tiếp tục kể việc kiểm tra, tổ chức dân chúng và nghi lễ thánh hiến hàng tư tế ở Xi-nai. Ở chương 11, dân chúng nhổ trại tiến bước như một đám rước kiệu Hòm Bia Giao Ước. Cuộc hành trình qua hoang địa tiếp tục với những thăng trầm phức tạp, nhưng Thiên Chúa luôn dẫn dắt họ. Mối cản trở chính không phải là những khó khăn ngang đường, nhưng là sự không trung thành với Giao Ước của Thiên Chúa. Sách này kết thúc với việc dân tới được đồng bằng Mô-áp bên kia sông Gio-đan.

MỤC LỤC

c. Sách Đệ nhị luật

Sách Đệ nhị luật được ráp nối vào sau sách Dân số bằng khung cảnh giả tưởng đây là những lời ông Mô-sê nói với dân Ít-ra-en ở bên kia sông Gio-đan, trước khi ông qua đời ở núi Nơ-vô trên đỉnh Pít-ga đối diện với Giê-ri-khô, thành phố mà Ít-ra-en sẽ chiếm được trước tiên sau khi vượt qua sông Gio-đan.

Ông Mô-sê ôn lại hành trình bốn mươi năm dưới sự che chở và dìu dắt của Thiên Chúa, rồi tuyên lại Giao Ước và kết thúc bằng một bài ca với lời chúc phúc cho từng bộ lạc và cho toàn dân. Sách kết thúc với việc ông Mô-sê qua đời trên đỉnh Pít-ga.

Thực chất đây là một cuộc suy niệm về Giao Ước và tình yêu của Thiên Chúa và một lời mời gọi, thuyết phục dân đáp lại tình yêu của Thiên Chúa, sau những kinh nghiêm bi đát của vương quốc phía bắc, rồi vương quốc phía nam. Họ đã khước từ tình yêu Thiên Chúa nên tự chuốc lấy những tai họa khủng khiếp đó (x. Đnl 28). Sách Đệ nhị luật nhắn nhủ dân lưu đày hãy quay về với Thiên Chúa và trung thành với Giao Ước.

5. Các sách Lịch Sử thuộc trào lưu đệ nhị luật

Tuy được gắn vào vị trí thứ năm trong Ngũ Thư, nhưng thực ra sách Đệ nhị luật hiện có lại là cuốn mở đầu của bộ lịch sử gồm: Giô-suê, Thủ Lãnh, 1-2 Sa-mu-en, 1-2 Vua. Tuy gọi là "lịch sử", nhưng không phải theo nghĩa chúng ta quen hiểu. Đây là một nỗ lực đọc lại lịch sử Ít-ra-en dưới ánh sáng Giao Ước. Từ khi vào Đất Hứa cho đến khi cả hai vương quốc bị lưu đày. Những thăng trầm đều là hậu quả của việc trung thành hay phản bội đối với Giao Ước của Thiên Chúa (x. Tl 2,11-19).

a. Sách Giô-suê

Dựa vào các truyền thống phía bắc, trình bày cuộc chiếm lãnh Đất Hứa như một thiên anh hùng ca tiếp nối thiên anh hùng ca của cuộc xuất

hành: tất cả các bộ lạc đồng tâm góp sức dưới sự chỉ huy của Giô-suê vượt qua sông Gio-đan như đã vượt qua Biển Đỏ bốn mươi năm trước, rồi tiến như vũ bão từ chiến thắng này qua chiến thắng khác để chiếm lãnh toàn miền đất Thiên Chúa đã chỉ cho Mô-sê thấy (ch. 1-12). Sau đó là cuộc phân chia đất đai giữa các bộ lạc (ch. 13-21). Và cuối cùng là đại hội toàn dân ở Si-khem. Giô-suê cũng nói những lời cuối cùng theo kiểu Mô-sê khi ở bên kia sông Gio-đan, công bố lại Giao Ước và lập bia chứng ước. Giô-suê là người được Thiên Chúa tuyển chọn để chạy tiếp sức với ông Mô-sê: Mô-sê dẫn dân từ Ai-cập đến bờ sông Gio-đan, Giô-suê dẫn dân vào chiếm lãnh và định cư trên Đất Hứa. Cuốn sách kết thúc với việc hài cốt ông Giu-se được an táng ở Si-khem tại phần đất ông Gia-cóp đã mua. Thế là cuộc hành trình nhiều thế kỷ của nhà Gia_cóp đã khép kín: từ Si-khem xuống Ai-cập nay lại về đến Si-khem. Lời hứa của Thiên Chúa cho tổ phụ Aùp-ra-ham về một miền đất và một dòng dõi đông đúc nay đã thành sự.

b. Sách các Thủ lãnh

Gọi theo danh từ chung chỉ các vị anh hùng trong cuốn sách, họ là những người được Thiên Chúa sai đến cầm đầu các cuộc giải phóng rồi làm người xét xử mọi việc trong dân, vì thế cũng dịch là "quan án", "phán quan" - "xét xử" ở nền văn hoá này đồng nghĩa với cai trị. Về một số vị, sách chỉ nêu tên và số năm "xét xử" chứ không kể một hành động giải phóng nào. Mười hai vị này chẳng bao giờ "xét xử" toàn thể Ít-ra-en mà chỉ giới hạn trong từng bộ lạc. Tuy nhiên, sách Thủ lãnh đã biến họ thành những anh hùng giải phóng hoặc cai trị toàn thể Ít-ra-en, đồng thời phân bổ số năm hoạt động của mỗi vị theo những con số ước lệ: 20, 40, 80 để có được con số bốn trăm tám mươi năm tính từ khi ra khỏi Ai-cập cho đến khi xây đền thờ (1V 6,1).

Cuốn sách này trải qua nhiều lần biên soạn. Hình thức hiện nay là của các soạn giả thuộc trào lưu đệ nhị luật với một chương (2,6 - 3,6) dẫn nhập tổng quát nêu rõ ý nghĩa tôn giáo của cuốn sách.

[MỤC LỤC]

c. Sách Sa-mu-en và sách các Vua

Trong bản văn gốc tiếng Do-thái có một sách Sa-mu-en và một sách các Vua. Bản dịch Hy-lạp đã chia thành bốn cuốn "Các triều đại", bản dịch La-tinh (Phổ thông) theo bản Hy-lạp, chia thành bốn cuốn "Các Vua". Các bản dịch mới giữ cách chia bốn, nhưng gọi là sách Sa-mu-en quyển 1 và 2 và sách các Vua quyển 1 và 2.

Sách Sa-mu-en quyển 1 và 2 khởi đầu với nhân vật Sa-mu-en như là vị "thủ lãnh" cuối cùng và là người thiết lập chế độ quân chủ theo yêu cầu của dân. Ông vua thứ nhất được Sa-mu-en xức dầu tấn phong đã không trung thành với Thiên Chúa nên bị Thiên Chúa phế bỏ. Ông vua thứ hai được Sa-mu-en xức dầu tấn phong nổi bật như gương mẫu của sự trung thành với Thiên Chúa. Ông đã hoàn thành cuộc chinh phục và thống nhất miền Đất Hứa, loại trừ mối đe dọa là dân Phi-li-tinh, mở rộng biên giới phía đông và phía bắc, ông chiếm được Giê-ru-sa-lem, lập làm thủ đô và đưa Hòm Bia Giao Ước về đây. Ông đã được Thiên Chúa hứa cho dòng dõi mãi mãi ngồi trên ngai. Bản dịch Hy-lạp dựa theo một bản Híp-ri có nhiều điểm dị biệt so với bản Híp-ri hiện có trong Sách Thánh (người ta đã tìm được một phần bản gốc Híp-ri này ở Cum-ran).

Sách các Vua quyển 1 và 2 kể về các vua từ Sa-lô-môn đến thời lưu đày. Sau vua Sa-lô-môn, công trình thống nhất của Đa-vít sụp đổ, hai vương quốc bắc và nam kình địch với nhau. Các vua phía nam thì có tám vị được khen là trung thành với Thiên Chúa, nhưng sáu vị vẫn còn để các nơi thờ phượng ngoại đạo tồn tại, chỉ có Khít-ki-gia và Giô-si-a được khen trọn vẹn. Lời phê về các vua đều theo tiêu chuẩn là sự trung thành với Thiên Chúa và với một nơi thờ phượng duy nhất.

6. Sách chuyện bà Rút

Trong bản Hy-lạp, La-tinh và các bản dịch mới, sách Rút được đặt liền sau sách Thủ lãnh. Bản Do-thái đặt trong bộ năm cuốn để đọc trong các dịp lễ nhất định: Diễm ca đọc dịp lễ Vượt Qua; Rút, dịp lễ Ngũ Tuần; Ai ca, ngày 9 tháng Áp, kỷ niệm Đền Thờ bị thiêu hủy; Giảng viên, dịp

lễ Lều; và Eùt-te, ngày lễ Pu-rim. Sách kể chuyện một người đàn bà xứ Mô-áp đã trở thành bà cố nội của vua Đavít. Chính yếu tố này đem lại cho cuốn sách tầm quan trọng đặc biệt.

7. Các sách Lịch Sử thuộc trào lưu tư tế

Từ khi trở về sau lưu đày, dân xứ Giu-đa đã xây dựng một cộng đồng lấy đền thờ làm trung tâm và Luật Mô-sê làm luật sống. Cộng đồng này vẫn được đế quốc Ba Tư, rồi đế quốc Hy-lạp dành cho một quyền tự trị dưới sự lãnh đạo của tầng lớp tư tế. Nhưng từ ngày hồi hương, họ luôn gặp sự chống đối của cộng đồng Sa-ma-ri ở phía bắc. Cộng đồng này cũng nhận sách Luật Mô-sê do Eùt-ra công bố, nhưng vẫn không muốn thuộc quyền giới tư tế ở Giê-ru-sa-lem. Vào những thập niên đầu của đế quốc Hy-lạp (do A-lê-xan-đê Đại Đế mở mang), cộng đồng Sa-ma-ri đã xin được quyền xây một đền thờ trên núi Ga-ri-dim. Thế là sự cạnh tranh giữa hai cộng đồng và hai đền thờ trở nên gay gắt (x. Ga 4, câu chuyện giữa Chúa Giêsu và người đàn bà Sa-ma-ri).

Trong bối cảnh ấy, bộ lịch sử thuộc trào lưu tư tế ra đời gồm các sách 1-2 Sử biên niên, Eùt-ra và Nơ-khe-mi-a. Tác giả thuộc giới tư tế, trong thành phần lãnh đạo ở Giê-ru-sa-lem. Sử dụng tư liệu trong các Sách Thánh có trước và nhiều sách khác nay đã thất lạc, tác giả viết lại lịch sử của Ít-ra-en nhằm giúp cho cộng đồng Do-thái lấy lại gốc rễ của mình và nhận ra mình đang sống cùng một lịch sử thánh như các thế hệ trước lưu đày. Tác giả trình bày vua Đa-vít như hình ảnh vương quyền của Thiên Chúa và đền thờ Giê-ru-sa-lem là dấu chỉ sự hiện diện và tình thương của Thiên Chúa. Công và tội của các vua được lượng giá tuỳ sự trung thành với Lề Luật và phụng tự đền thờ. Sự khẳng định ấy đồng thời cũng là một lời kết án và loại trừ đền thờ Ga-ra-dim và cộng đồng quy tụ quanh đền thờ ấy. Nhằm minh chứng quan điểm thượng tôn Giê-ru-sa-lem, tác giả đã đánh bóng khuôn mặt của Đa-vít và coi ông là người đã thiết lập toàn bộ nền phụng tự đền thờ như đang diễn ra ở thời ông. Eùt-ra và Nơ-khe-mi-a là hai vị lãnh đạo đã khôi phục Giê-ru-sa-lem, đền thờ, Luật Mô-sê, việc phụng tự và sự trung thành với nòi giống.

MỤC LỤC

8. Tô-bi-a, Giu-đi-tha và É-te

Bản Phổ thông La-tinh xếp ba cuốn sách này liền sau các sách Lịch Sử, một số thủ bản Hy-lạp cũng xếp như thế, một số thủ bản Hy-lạp khác lại xếp sau các sách Khôn Ngoan. Bản văn của ba cuốn này có nhiều dị biệt theo các truyền thống khác nhau và được nhận vào quy điển khá trễ. Thể văn của ba cuốn này cũng đặc biệt. Các yếu tố lịch sử và địa dư đều rất phóng khoáng đến độ không thể ráp nối với thực tế. Có thể nói đây là ba cuốn tiểu thuyết đạo đức, ra đời ở thế kỷ II trước CN.

Sách Tô-bi-a nhằm đề cao đời sống đạo đức của những người sống xa Đất Hứa. Chỉ cần trung thành giữ Luật Chúa, cầu nguyện và làm việc lành phúc đức là đẹp lòng Chúa và được chúc phúc.

Sách Giu-đi-tha và sách Eùt-te ca ngợi quyền năng cứu độ của Thiên Chúa. Thiên Chúa có thể dùng những phụ nữ yếu đuối như thế để cứu cả dân Do-thái, khi họ đặt hết niềm tin vào Người. Hai sách này xuất hiện trong bối cảnh cuộc nổi dậy của anh em Ma-ca-bê.

9. Sách 1-2 Ma-ca-bê

Hai cuốn sách lịch sử cuối cùng của Cựu Ước, không có trong quy điển của người Do-thái, nhưng được nhận vào quy điển của Hội Thánh Công Giáo.

Cuốn thứ nhất viết vào khoảng năm 100 trước CN, kể về giai đoạn lịch sử từ vua An-ti-ô-khô Ê-pi-pha-nê lên ngôi (175 trước CN) đến vua Gio-an Hiếc-ca-nô (134 trước CN): các mưu đồ của vua Hy-lạp nhằm tiêu diệt đạo Do-thái và cuộc kháng chiến thành công của anh em Ma-ca-bê. Chủ đích là chống lại phong trào chạy theo văn hoá Hy-lạp và đề cao sự trung thành với Lề Luật và Đền Thờ. Tác giả có vẻ muốn biện minh cho dòng họ Ma-ca-bê lúc đó đang bị chỉ trích vì những liên minh chính trị và việc tiếm đoạt chức tư tế.

MỤC LỤC

Sách 2 Ma-ca-bê không phải là phần tiếp theo của 1 Mcb, nhưng được soạn trước, khoảng năm 124 trước CN. 2 Mcb kể về giai đoạn từ vua Xê-lêu-cô IV (trước vua An-ti-ô-khô) đến cái chết của tướng Ni-ca-no.

Sách 1 Ma-ca-bê quan trọng vì cung cấp những khẳng định rõ ràng về sự phục sinh, về sự thưởng phạt đời sau, về việc cầu nguyện cho người chết, về công trạng của các vị tử đạo, sự chuyển cầu của các thánh. Những điều này sẽ được Tân Ước xác nhận.

10. Các sách Giáo Huấn

Trong Sách Thánh Cựu Ước của Hội Thánh Công Giáo, sau phần các sách Lịch Sử, có bảy cuốn thuộc thể loại giáo huấn (cũng có người dịch là khôn ngoan, nhưng chúng tôi xin dành từ khôn ngoan cho một cuốn sách vẫn có tên là "sách Khôn ngoan").

Dân tộc nào cũng biết tích luỹ và truyền đạt kinh nghiệm sống của mình cho các thế hệ đến sau dưới những hình thức đơn giản dễ nhớ, cũng như bằng những thiên sách suy lý về ý nghĩa cuộc sống và cách sống ở đời. Dân Chúa trong Cựu Ước cũng biết thu thập sự "khôn ngoan" của các dân chung quanh và biết tự tìm ra những kinh nghiệm. Có điều đặc biệt là kinh nghiệm sống của Dân Chúa là một kinh nghiệm tôn giáo. Từ chỗ cảm nghiệm về Thiên Chúa hiện diện và hoạt động trong lịch sử từ ban đầu, họ đi tìm cảm nghiệm sự hiện diện và hoạt động của Thiên Chúa trong cuộc sống hàng ngày. Trào lưu văn học này đã có từ lâu trong lịch sử Ít-ra-en. Nhưng các sách Giáo Huấn chúng ta có trong Sách Thánh hiện nay đều được biên soạn thời sau lưu đày Ba-by-lon. Trong bảy cuốn sách được xếp vào phần này, có năm cuốn thực sự thuộc thể loại "giáo huấn": Gióp, Châm ngôn, Giảng viên, Khôn ngoan và Huấn ca. Còn Thánh vịnh và Diễm ca là hai tác phẩm thi ca.

a. Sách Gióp

Là một vở kịch bằng thơ, có lẽ xây dựng trên một cốt truyện có trước bằng văn xuôi. Chủ đề là vấn đề đau khổ. Tác phẩm phản kháng quan

niệm cổ điển về thưởng phạt, nhưng chưa đưa ra một giải đáp cụ thể, mà chỉ đặt người ta đối diện với mầu nhiệm của quyền năng Thiên Chúa và đưa đến thái độ im lặng tôn thờ.

b. Sách Thánh vịnh

Là bộ sưu tập thánh ca gồm những bài ca vịnh được sáng tác ở nhiều thời đại khác nhau, từ thời vua Đa-vít đến thế kỷ III trước CN. Trước thời lưu đày đã có những bộ sưu tập các thánh vịnh để dùng trong phụng vụ ở đền thờ. Sau lưu đày, các bộ sưu tập này lại có thêm những tác phẩm mới để dùng trong đền thờ mới. Đây là kho tàng kinh nguyện của dân Chúa trong Cựu Ước cũng như trong Tân Ước. Mọi tình huống, mọi tâm tình của con người được diễn tả, bộc bạch trước mặt Thiên Chúa với lòng đơn sơ, dạn dĩ, tin tưởng: cảm tạ, ngợi khen, thống hối, ai oán, than van, vui, buồn, chất vấn Thiên Chúa và để cho Thiên Chúa chất vấn, khẩn cầu. Hội Thánh Công Giáo sử dụng các Thánh vịng trong các giờ kinh phụng vụ và phụng vụ Lời Chúa. Có thể xếp theo thể loại: tụng ca, vương triều, khẩn cầu, tạ ơn, hành hương, giáo huấn.

c. Sách Châm ngôn

Gồm nhiều bộ sưu tập châm ngôn: 10 - 22,16 và 25-29 (châm ngôn của Sa-lô-môn); 22,17 - 24,22 (lời của những người khôn ngoan); 30,1-14 (lời của A-gua); 30,15-33 (châm ngôn theo con số); 31,1-9 (lời của Lơ-mu-ên). Chín chương đầu là phần dẫn nhập: cha dạy con (1-7) và chính sự khôn ngoan lên tiếng (8-9). Cuốn sách như hiện nay có từ thế kỷ V trước CN. Cuốn sách được hình thành qua nhiều thế kỷ, nên cần lưu ý đến sự phát triển về tư tưởng.

d. Sách Giảng viên

Được biên soạn ở thế kỷ III trước CN, nhưng mạo xưng là của vua Sa-lô-môn. Tác giả suy tư khắc khoải về ý nghĩa cuộc sống: tất cả là phù vân. Vậy thì sống để làm gì? Sau cuộc sống này còn gì tồn tại? Phản kháng những quan niệm cũ về thưởng phạt (như sách Gióp), nhưng

cũng không đưa ra được giải đáp nào hơn là sự khiêm tốn vâng phục Thiên Chúa và tinh thần "thoát tục". Nỗi khắc khoải này Chúa Giêsu sẽ trả lời dứt khoát.

đ. Sách Diễm ca

Được soạn vào thời sau lưu đày (thế kỷ V-IV trước CN). Sách gồm năm bài tình ca diễn tả mối tình giữa Chàng và Nàng. Người Do-thái vẫn coi đây là bài ca tuyệt vời diễn tả mối tình tuyệt vời giữa Thiên Chúa và Dân được tuyển chọn. Hội Thánh hiểu về mối tình giữa Chúa Ki-tô và Hội Thánh; các giáo phụ, các nhà thần bí hiểu về mối tình giữa Chúa Ki-tô và mỗi tâm hồn.

e. Sách Khôn ngoan

Được biên soạn ở thế kỷ thứ I trước CN, nhưng mạo xưng là của vua Sa-lô-môn. Tác giả sống trong môi trường văn hoá Hy-lạp ở A-lêxan-ri-a bên Ai-cập. Cuốn sách muốn chống lại sức cuốn hút của văn hoá Hy-lạp đang làm cho nhiều người Do-thái bị lung lạc bằng cách đề cao sự khôn ngoan của Thiên Chúa bộc lộ trong số phận của mỗi con người và trong lịch sử Dân Chúa.

g. Sách Huấn ca

Do Ben Xi-ra viết bằng tiếng Híp-ri vào khoảng 190-180 trước CN tại đất Do-thái, rồi cháu nội của ông dịch ra tiếng Hy-lạp khoảng năm 132 trước CN tại Ai-cập. Cuốn sách gồm một bộ sưu tập những lời khôn ngoan về rất nhiều đề tài (1-42); chiêm ngắm vinh quang của Thiên Chúa trong thiên nhiên (2-43) và trong lịch sử Ít-ra-en (44-50); bài ca tán tạ (51,1-12); ca tụng việc tìm kiếm sự khôn ngoan (51, 13-30).

11. Các sách Ngôn Sứ

Ngôn sứ là người được Thiên Chúa sai đến để thay mặt Chúa làm "miệng của Chúa", nói với dân (x. Gr 15,19). Sứ mạng của các vị này là

vạch cho dân thấy lỗi lầm của họ, kêu gọi họ quay về trung thành với giao ước, khuyên bảo, răn đe, loan báo hình phạt và ơn cứu độ. Có trường hợp chính các vị ấy viết lại, hoặc đọc cho môn đệ viết (x. Gr 36,1-4) những lời đã rao giảng, nhưng phần nhiều là do các môn đệ ghi chép, sưu tập những lời các vị ấy đã rao giảng. Do đó các sách thường có một lịch sử biên soạn phức tạp. Sau sách Luật (Ngũ Thư) thì sách Ngôn Sứ là phần quan trọng nhất, bởi vì các ngôn sứ thường vạch cho Dân Chúa thấy trong thực tế họ đã vi phạm giao ước như thế nào và chỉ đường vạch lối cho họ biết sống thế nào cho đúng là Dân của Thiên Chúa. Các ngôn sứ loan báo sự trừng phạt tội lỗi và lời hứa ban ơn cứu độ. Các lời hứa này thường đưa vào một viễn tượng lớn hơn, xa hơn của kế hoạch cứu độ phổ quát trong Đức Giê-su Ki-tô. Do đó sách Ngôn Sứ được Chúa Giê-su và các Tông Đồ sử dụng nhiều nhất để giải thích mầu nhiệm Chúa Giê-su Ki-tô, Giao Ước mới và Dân mới của Thiên Chúa. Sách Ngôn Sứ luôn có tính hiện đại, vì các ngôn sứ phân tích và dạy dỗ về mối tương quan với Thiên Chúa và với nhau trong cuộc sống hàng ngày.

Trong Sách Thánh của chúng ta có mười sáu sách Ngôn Sứ, gồm bốn ngôn sứ "lớn" và mười hai ngôn sứ "nhỏ". Nói "lớn", "nhỏ" ở đây là theo độ lớn, nhỏ của cuốn sách.

a. I-sai-a

Là cuốn lớn thứ nhất. Sách này gồm ba phần thuộc ba thời kỳ khác nhau:

> 1) 1-39 gọi là I-sai-a đệ nhất, vị ngôn sứ rao giảng ở xứ Giu-đa vào thế kỷ VIII trước CN. Một vài chương của thời kỳ sau được chen vào đây (24-27 và 34-35).
>
> 2) 40-55 gọi là sách An Ủi, tức I-sai-a đệ nhị. Công trình của một ngôn sứ thời lưu đày, loan báo niềm hy vọng cứu độ và sứ mạng mới của Dân Chúa.

3) 56-66 gọi là I-sai-a đệ tam, có lẽ là một bộ sưu tập lời rao giảng của nhiều vị ngôn sứ trong thời kỳ từ lúc xây xong đền thờ mới (515 trước CN) cho đến 445 trước CN. Khi Nơ-khe-mi-a hoàn tất việc trùng tu tường thành, dân chúng chán nản vì thấy đền thờ mới quá khiêm tốn, đời sống kinh tế chẳng khá gì, đời sống đạo đức cũng chẳng hơn xưa: vẫn đầy áp bức bóc lột, thối nát. Các ngôn sứ củng cố niềm tin của cộng đồng Do-thái hồi hương.

b. Giê-rê-mi-a

Chép lời rao giảng và tiểu sử của Giê-rê-mi-a, vị ngôn sứ hoạt động một thế kỷ sau I-sai-a đệ nhất, vào thời kỳ xứ Giu-đa sắp bị diệt vong. Ông đã phải chứng kiến cảnh Giê-ru-sa-lem thất thủ, vua, quan, tư tế và dân bị lưu đày sang Ba-by-lon. Cuộc đời và lời rao giảng của ông mang trọn nỗi bi đát của thời đại.

c. Ai ca

Sách Thánh bằng tiếng Híp-ri xếp Ai ca vào bộ "năm cuốn" để đọc vào các dịp lễ lớn: sách Ai ca dành cho ngày kỷ niệm đền thờ bị phá hủy (ngày chín tháng Áp). Hl và Lt đặt sau sách Giê-rê-mi-a với tựa đề gán quyền tác giả cho ngôn sứ Giê-rê-mi-a. Nhưng phân tích văn chương và tư tưởng cho thấy nó không thể là tác phẩm của vị ngôn sứ này. Tác phẩm gồm ba bài theo thể "điếu tang" (ch. 1,2 và 4), một bài than khóc cá nhân (ch.3) và một bài than khóc tập thể (ch.5: Lt đề là "Lời cầu xin của Giê-rê-mi-a"). Đây là những lời than khóc cho cảnh hoang tàn và bi đát của thành Giê-ru-sa-lem và dân cư sau biến cố thảm khốc năm 587 trước CN. Chính lòng trông cậy kiên vững vào Thiên Chúa trong nỗi đau tuyệt vọng của con người làm nên giá trị bất hủ của những bản ai ca này. Hội Thánh đọc sách này trong Tuần Thánh để nhớ biến cố bi đát trên Núi Sọ.

MỤC LỤC

d. Ba-rúc

Sách này không có trong Hr, chỉ có trong Hl (đặt sau sách Giê-rê-mi-a) và trong Pt Lt (đặt sau Ai ca). Sách được mạo xưng là của Ba-rúc, người thư ký của ngôn sứ Giê-rê-mi-a. Thực ra đây là công trình biên soạn hay sưu tập của một tác giả ở thế kỷ II trước CN (có người cho là thế kỷ I trước CN) với một nội dung phức hợp. Pt Lt gắn "thư của Giê-rê-mi-a vào cuối sách Ba-rúc, còn Hl tách riêng, đặt sau sách Ai ca. Sách nhỏ này cho chúng ta biết về đời sống tôn giáo của người Do-thái ở các cộng đồng hải ngoại và ảnh hưởng mạnh mẽ của ngôn sứ Giê-rê-mi-a đối với dân Do-thái sau biến cố năm 587 trước CN.

đ. Ê-dê-ki-en

Chép lời rao giảng và cuộc sống của Ê-dê-ki-en, vị ngôn sứ của thời lưu đày. Ông thuộc hàng tư tế bị phát lưu ngay đợt đầu (597 trước CN). Từ Ba-by-lon, ông theo dõi và giải thích những gì đang xảy ra tại Giê-ru-sa-lem. Sau khi Giê-ru-sa-lem thất thủ, một đám dân lưu đày mới được dẫn về Ba-by-lon. Hoạt động rao giảng của ông nhằm giúp những người lưu đày hiểu biết về hiện tại của mình và giữ vững niềm hy vọng ở tương lai.

e. Đa-ni-en

Thực chất là một cuốn sách thuộc thể loại "khải huyền", mạo xưng là của một nhân vật thời lưu đày. Sách được viết vào thời kỳ An-ti-ô-khô Ê-pi-pha-nê bách hại (167-164), trước khi cuộc nổi dậy của anh em Ma-ca-bê thành công. Mục đích nhằm an ủi, khích lệ Dân Chúa giữ vững niềm tin trong cơn thử thách.

g. Hô-sê

Chép lời rao giảng của một ngôn sứ đồng thời với A-mốt tại phía bắc. Bản văn tiếng Híp-ri của sách này là một trong những bản văn được lưu truyền tồi nhất trong Cựu Ước. Cuộc đời và lời rao giảng của Hô-sê vừa

bi đát vừa trữ tình. Ông sống nỗi bi đát của tình vợ chồng bị phản bội để làm chứng về tình yêu của Thiên Chúa bị phản bội. Trào lưu đệ nhị luật và các ngôn sứ Giê-rê-mi-a, Ê-dê-ki-en, I-sai-a đệ nhị chịu ảnh hưởng của ông rất nhiều trong cách nói về tình yêu Thiên Chúa và Giao Ước Mới với "luật khắc trong tim".

h. Giô-en

Là sách được biên soạn vào khoảng năm 400 trước CN. Hai chương đầu mô tả tai họa và công bố lời hứa giải thoát. Hai chương sau theo thể loại khải huyền, loan báo cuộc phán xét và kỷ nguyên mới. Lời hứa tuôn đổ Thần Khí được sách Công vụ trích dẫn và ứng dụng vào biến cố ngày lễ Ngũ Tuần (2,16-21).

i. A-mốt

Vị ngôn sứ này rao giảng ở vương quốc phía bắc vào thời Gia-róp-am II (783-743). Là một nông dân thuần tuý nên lời lẽ của ông thường đơn sơ nhưng rất mạnh mẽ.

k. Ô-va-đi-a

Là sách ngắn nhất của Cựu Ước nhưng lại có nhiều vấn đề phức tạp. Các nhà nghiên cứu chưa xác định nổi thời đại: các ý kiến đi từ thế kỷ IX trước CN tới thời kỳ đế quốc Hy-lạp. Sách phản ánh một chủ nghĩa dân tộc cực đoan, đề cao sự công thẳng khủng khiếp và quyền năng của Thiên Chúa là Đấng bênh vực công lý.

l. Giô-na

Là một dụ ngôn dài khoác lên vai một nhân vật được nói đến ở 2V 14,25. Sách được viết vào thế kỷ V. Câu chuyện đầy châm biếm nhằm phản bác quan điểm dân tộc cực đoan, cục bộ và rao giảng một quan niệm phổ quát về ơn cứu độ.

MỤC LỤC

m. Mi-kha

Sách này chép lời rao giảng của ngôn sứ Mi-kha người vùng Mô-rê-sét (gần Khép-rôn). Đừng lộn tên vị ngôn sứ này với ông Mi-kha con ông Gim-la thời vua A-kháp (x. 1V 22). Ông rao giảng ở vương quốc phía nam, từ khi vương quốc phía bắc bị diệt (721) đấn cuộc xâm lăng của Xan-khê-ríp (701). Ông cũng là nông dân thuần tuý nên lời văn mộc mạc và mạnh mẽ giống A-mốt.

n. Na-khum

Ngôn sứ này hoạt động ở Giu-đa vào thời kỳ đế quốc Át-sua đang đến hồi suy tàn và thủ đô Ni-ni-vê sắp thất thủ (612). Ông kết tội vua xứ Át-sua là kẻ xâm lược áp bức và loan báo ơn cứu độ cho Giu-đa.

o. Kha-ba-cúc

Rao giảng cùng thời với Giê-rê-mi-a, trong khi xứ Giu-đa bị dân Can-đê đe dọa. Ông chất vấn Chúa vì Chúa để cho một dân hung ác đe dọa Dân Chúa cùng chư dân, và được Chúa trả lời: "Người công chính sẽ được sống nhờ lòng trung tín". Rồi ông nguyền rủa kẻ áp bức người khác và cuối cùng ca tụng quyền năng Thiên Chúa.

p. Xô-phô-ni-a

Ngôn sứ này hoạt động ở phía nam thời ấu vương Giô-si-a (640-630), trước cuộc phục hưng tôn giáo mà vua này sẽ phát động. Tân Ước trích dẫn sách này một lần (Mt 13,41). Cách ông mô tả "Ngày của Đức Chúa" ảnh hưởng tới ngôn sứ Giô-en và bài ca "Dies irae" thời trung cổ.

q. Khác-gai

Rao giảng sau thời lưu đày. Ông cổ võ việc xây lại đền thờ.

MỤC LỤC

r. Da-ca-ri-a

Sách này gồm hai phần thuộc hai thời kỳ khác nhau:

1) 1-8 thuộc thời kỳ tái thiết và phục hưng, cổ võ việc khôi phục đạo đức;

2) 9-14 thuộc thời kỳ cuối thế kỷ IV trước CN, lúc đế quốc Hy-lạp mới bành trướng. Có người còn chia phần này làm hai: 9-11 và 12-14. Tầm quan trọng của phần 9-14 là do giáo huấn về Đấng Mê-si-a, được Chúa Giê-su và các sách Tân Ước trích dẫn nhiều.

s. Ma-la-khi

Rao giảng sau khi đền thờ được xây lại năm 515, kêu gọi hàng tư tế và dân thanh tẩy mọi tội lỗi để thờ phượng Chúa cho phải đạo.

MỤC LỤC

2. Sáng Thế Ký

Sáng Thế Ký

- Chương 01 -

I. Nguồn Gốc Vũ Trụ Và Nhân Loại

1. Thiên Chúa Sáng Tạo. Con Người Sa Ngã

MỤC LỤC

Thiên Chúa sáng tạo trời đất

1 Lúc khởi đầu, Thiên Chúa sáng tạo trời đất. 2 Đất còn trống rỗng,
chưa có hình dạng, bóng tối bao trùm vực thẳm, và thần khí Thiên Chúa
bay lượn trên mặt nước.

3 Thiên Chúa phán: "Phải có ánh sáng." Liền có ánh sáng. 4 Thiên
Chúa thấy rằng ánh sáng tốt đẹp. Thiên Chúa phân rẽ ánh sáng và bóng
tối. 5 Thiên Chúa gọi ánh sáng là "ngày", bóng tối là "đêm". Qua một
buổi chiều và một buổi sáng: đó là ngày thứ nhất.

6 Thiên Chúa phán: "Phải có một cái vòm ở giữa khối nước, để phân
rẽ nước với nước." 7 Thiên Chúa làm ra cái vòm đó và phân rẽ nước
phía dưới vòm với nước phía trên. Liền có như vậy. 8 Thiên Chúa gọi
vòm đó là "trời". Qua một buổi chiều và một buổi sáng: đó là ngày thứ
hai.

9 Thiên Chúa phán: "Nước phía dưới trời phải tụ lại một nơi, để chỗ
cạn lộ ra." Liền có như vậy. 10 Thiên Chúa gọi chỗ cạn là "đất", khối
nước tụ lại là "biển". Thiên Chúa thấy thế là tốt đẹp.

11 Thiên Chúa phán: "Đất phải sinh thảo mộc xanh tươi, cỏ mang hạt
giống, và cây trên mặt đất có trái, ra trái tuỳ theo loại, trong có hạt
giống." Liền có như vậy. 12 Đất trổ sinh thảo mộc, cỏ mang hạt giống
tuỳ theo loại, và cây ra trái, trong trái có hạt giống tuỳ theo loại. Thiên
Chúa thấy thế là tốt đẹp. 13 Qua một buổi chiều và một buổi sáng: đó là
ngày thứ ba.

14 Thiên Chúa phán: "Phải có những vầng sáng trên vòm trời, để
phân rẽ ngày với đêm, để làm dấu chỉ xác định các đại lễ, ngày và năm.
15 Đó sẽ là những vầng sáng trên vòm trời để chiếu soi mặt đất." Liền có
như vậy. 16 Thiên Chúa làm ra hai vầng sáng lớn: vầng sáng lớn hơn để
điều khiển ngày, vầng sáng nhỏ hơn để điều khiển đêm; Người cũng
làm ra các ngôi sao. 17 Thiên Chúa đặt các vầng sáng trên vòm trời để
chiếu soi mặt đất, 18 để điều khiển ngày và đêm, và để phân rẽ ánh sáng
với bóng tối. Thiên Chúa thấy thế là tốt đẹp. 19 Qua một buổi chiều và
một buổi sáng: đó là ngày thứ tư.

20 Thiên Chúa phán: "Nước phải sinh ra đầy dẫy những sinh vật lúc
nhúc, và loài chim phải bay lượn trên mặt đất, dưới vòm trời." 21 Thiên

MỤC LỤC

Chúa sáng tạo các thủy quái khổng lồ, cùng mọi sinh vật vẫy vùng lúc
nhúc dưới nước tuỳ theo loại, và mọi giống chim bay tuỳ theo loại.
Thiên Chúa thấy thế là tốt đẹp. [22] Thiên Chúa chúc phúc cho chúng
rằng: "Hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều, cho đầy biển; và chim phải sinh
sản cho nhiều trên mặt đất." [23] Qua một buổi chiều và một buổi sáng: đó
là ngày thứ năm.

[24] Thiên Chúa phán: "Đất phải sinh ra các sinh vật tuỳ theo loại: gia
súc, loài bò sát và dã thú tuỳ theo loại." Liền có như vậy. [25] Thiên Chúa
làm ra dã thú tuỳ theo loại, gia súc tuỳ theo loại và loài bò sát dưới đất
tuỳ theo loại. Thiên Chúa thấy thế là tốt đẹp.

[26] Thiên Chúa phán: "Chúng ta hãy làm ra con người theo hình ảnh
chúng ta, giống như chúng ta, để con người làm bá chủ cá biển, chim
trời, gia súc, dã thú, tất cả mặt đất và mọi giống vật bò dưới đất."

[27] Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh mình,

Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh Thiên Chúa,

Thiên Chúa sáng tạo con người có nam có nữ.

[28] Thiên Chúa ban phúc lành cho họ, và Thiên Chúa phán với họ:
"Hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều, cho đầy mặt đất, và thống trị mặt đất.
Hãy làm bá chủ cá biển, chim trời, và mọi giống vật bò trên mặt đất." [29]
Thiên Chúa phán: "Đây Ta ban cho các ngươi mọi thứ cỏ mang hạt
giống trên khắp mặt đất, và mọi thứ cây có trái mang hạt giống, để làm
lương thực cho các ngươi. [30] Còn đối với mọi dã thú, chim trời và mọi
vật bò dưới đất mà có sinh khí, thì Ta ban cho chúng mọi thứ cỏ xanh
tươi để làm lương thực. Liền có như vậy." [31] Thiên Chúa thấy mọi sự
Người đã làm ra quả là rất tốt đẹp! Qua một buổi chiều và một buổi
sáng: đó là ngày thứ sáu.

- Chương 02 -

[1] Thế là trời đất cùng với mọi thành phần đã hoàn tất. [2] Ngày thứ bảy,
Thiên Chúa đã hoàn thành công việc Người làm. Khi làm xong mọi
công việc của Người, ngày thứ bảy, Thiên Chúa nghỉ ngơi.

MỤC LỤC

3 Thiên Chúa ban phúc lành cho ngày thứ bảy và thánh hoá ngày đó,
vì ngày đó Người đã nghỉ, ngưng làm mọi công việc sáng tạo của
Người.

4 Đó là gốc tích trời đất khi được sáng tạo.

Vườn địa đàng. Thử thách.

5 Ngày Đức Chúa là Thiên Chúa làm ra đất và trời, chưa có bụi cây
ngoài đồng nào trên mặt đất, chưa có đám cỏ ngoài đồng nào mọc lên,
vì Đức Chúa là Thiên Chúa chưa cho mưa xuống đất và không có người
để canh tác đất đai. 6 Nhưng có một dòng nước từ đất trào lên và tưới
khắp mặt đất. 7 Đức Chúa là Thiên Chúa lấy bụi từ đất nặn ra con
người, thổi sinh khí vào lỗ mũi, và con người trở nên một sinh vật. 8 Rồi
Đức Chúa là Thiên Chúa trồng một vườn cây ở Ê-đen, về phía đông, và
đặt vào đó con người do chính mình nặn ra.

9 Đức Chúa là Thiên Chúa khiến từ đất mọc lên đủ mọi thứ cây trông
thì đẹp, ăn thì ngon, với cây trường sinh ở giữa vườn, và cây cho biết
điều thiện điều ác. 10 Một con sông từ Ê-đen chảy ra tưới khu vườn, và
từ đó chia thành bốn nhánh.11 Tên nhánh thứ nhất là Pi-sôn, nó bao
quanh tất cả đất Kha-vi-la là nơi có vàng; 12 vàng ở đất này tốt, tại đó có
nhũ hương và đá ngọc. 13 Tên nhánh thứ hai là Ghi-khôn; nhánh này bao
quanh tất cả đất Cút. 14 Tên nhánh thứ ba là Tích-ra; nhánh này chảy ở
phía đông Át-sua. Còn nhánh thứ bốn là Êu-phơ-rát. 15 Đức Chúa là
Thiên Chúa đem con người đặt vào vườn Ê-đen, để cày cấy và canh giữ
đất đai. 16 Đức Chúa là Thiên Chúa truyền lệnh cho con người rằng:
"Hết mọi trái cây trong vườn, ngươi cứ ăn; 17 nhưng trái của cây cho
biết điều thiện điều ác, thì ngươi không được ăn, vì ngày nào ngươi ăn,
chắc chắn ngươi sẽ phải chết."

18 Đức Chúa là Thiên Chúa phán: "Con người ở một mình thì không
tốt. Ta sẽ làm cho nó một trợ tá tương xứng với nó. 19 Đức Chúa là
Thiên Chúa lấy đất nặn ra mọi dã thú, mọi chim trời, và dẫn đến với con
người, xem con người gọi chúng là gì: hễ con người gọi mỗi sinh vật là
gì, thì tên nó sẽ là thế. 20 Con người đặt tên cho mọi súc vật, mọi chim
trời và mọi dã thú, nhưng con người không tìm được cho mình một trợ
tá tương xứng. 21 Đức Chúa là Thiên Chúa cho một giấc ngủ mê ập

xuống trên con người, và con người thiếp đi. Rồi Chúa rút một cái
xương sườn của con người ra, và lấp thịt thế vào. 22 Đức Chúa là Thiên
Chúa lấy cái xương sườn đã rút từ con người ra, làm thành một người
đàn bà và dẫn đến với con người.

23 Con người nói:

"Phen này, đây là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi!

Nàng sẽ được gọi là đàn bà, vì đã được rút từ đàn ông ra."

24 Bởi thế, người đàn ông lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả
hai thành một xương một thịt.

25 Con người và vợ mình, cả hai đều trần truồng mà không xấu hổ
trước mặt nhau.

- Chương 03 -

Sa ngã

1 Rắn là loài xảo quyệt nhất trong mọi giống vật ngoài đồng, mà Đức
Chúa là Thiên Chúa đã làm ra. Nó nói với người đàn bà: "Có thật Thiên
Chúa bảo: "Các ngươi không được ăn hết mọi trái cây trong vườn
không? 2 Người đàn bà nói với con rắn: "Trái các cây trong vườn, thì
chúng tôi được ăn. 3 Còn trái trên cây ở giữa vườn, Thiên Chúa đã bảo:
"Các ngươi không được ăn, không được động tới, kẻo phải chết." 4 Rắn
nói với người đàn bà: "Chẳng chết chóc gì đâu! 5 Nhưng Thiên Chúa
biết ngày nào ông bà ăn trái cây đó, mắt ông bà sẽ mở ra, và ông bà sẽ
nên như những vị thần biết điều thiện điều ác." 6 Người đàn bà thấy trái
cây đó ăn thì ngon, trông thì đẹp mắt, và đáng quý vì làm cho mình
được tinh khôn. Bà liền hái trái cây mà ăn, rồi đưa cho cả chồng đang ở
đó với mình; ông cũng ăn. 7 Bấy giờ mắt hai người mở ra, và họ thấy
mình trần truồng: họ mới kết lá vả làm khố che thân.

8 Nghe thấy tiếng Đức Chúa là Thiên Chúa đi dạo trong vườn lúc gió
thổi trong ngày, con người và vợ mình trốn vào giữa cây cối trong
vườn, để khỏi giáp mặt Đức Chúa là Thiên Chúa. 9 Đức Chúa là Thiên
Chúa gọi con người và hỏi: "Ngươi ở đâu? " 10 Con người thưa: "Con
nghe thấy tiếng Ngài trong vườn, con sợ hãi vì con trần truồng, nên con

lẩn trốn." 11 Đức Chúa là Thiên Chúa hỏi: "Ai đã cho ngươi biết là
ngươi trần truồng? Có phải ngươi đã ăn trái cây mà Ta đã cấm ngươi ăn
không? " 12 Con người thưa: "Người đàn bà Ngài cho ở với con, đã cho
con trái cây ấy, nên con ăn." 13 Đức Chúa là Thiên Chúa hỏi người đàn
bà: "Ngươi đã làm gì thế? " Người đàn bà thưa: "Con rắn đã lừa dối
con, nên con ăn." 14 Đức Chúa là Thiên Chúa phán với con rắn:

"Mi đã làm điều đó, nên mi đáng bị nguyền rủa nhất
trong mọi loài súc vật và mọi loài dã thú.
Mi phải bò bằng bụng, phải ăn bụi đất mọi ngày trong đời mi.
15 Ta sẽ gây mối thù giữa mi và người đàn bà,
giữa dòng giống mi và dòng giống người ấy;
dòng giống đó sẽ đánh vào đầu mi, và mi sẽ cắn vào gót nó."

16 Với người đàn bà, Chúa phán:

"Ta sẽ làm cho ngươi phải cực nhọc thật nhiều khi thai nghén;
ngươi sẽ phải cực nhọc lúc sinh con.
Ngươi sẽ thèm muốn chồng ngươi, và nó sẽ thống trị ngươi."

17 Với con người, Chúa phán: "Vì ngươi đã nghe lời vợ và ăn trái cây
mà Ta đã truyền cho ngươi rằng: "Ngươi đừng ăn nó",

nên đất đai bị nguyền rủa vì ngươi;
ngươi sẽ phải cực nhọc mọi ngày trong đời ngươi,
mới kiếm được miếng ăn từ đất mà ra.
18 Đất đai sẽ trổ sinh gai góc cho ngươi, ngươi sẽ ăn cỏ ngoài đồng.
19 Ngươi sẽ phải đổ mồ hôi trán mới có bánh ăn,
cho đến khi trở về với đất, vì từ đất, ngươi đã được lấy ra.
Ngươi là bụi đất, và sẽ trở về với bụi đất."

20 Con người đặt tên cho vợ là E-và, vì bà là mẹ của chúng sinh. 21
Đức Chúa là Thiên Chúa làm cho con người và vợ con người những
chiếc áo bằng da và mặc cho họ. 22 Đức Chúa là Thiên Chúa nói: "Này
con người đã trở thành như một kẻ trong chúng ta, biết điều thiện điều
ác. Bây giờ, đừng để nó giơ tay hái cả trái cây trường sinh mà ăn và

được sống mãi." 23 Đức Chúa là Thiên Chúa đuổi con người ra khỏi
vườn Ê-đen để cày cấy đất đai, từ đó con người đã được lấy ra. 24 Người
trục xuất con người, và ở phía đông vườn Ê-đen, Người đặt các thần hộ
giá với lưỡi gươm sáng loé, để canh giữ đường đến cây trường sinh.

- Chương 04 -

Ca-in và A-ben

1 Con người ăn ở với E-và, vợ mình. Bà thụ thai và sinh ra Ca-in. Bà
nói: "Nhờ Đức Chúa, tôi đã được một người." 2 Bà lại sinh ra A-ben, em
ông. A-ben làm nghề chăn chiên, còn Ca-in làm nghề cày cấy đất đai. 3
Sau một thời gian, Ca-in lấy hoa màu của đất đai làm lễ vật dâng lên
Đức Chúa. 4 A-ben cũng dâng những con đầu lòng của bầy chiên cùng
với mỡ của chúng. Đức Chúa đoái nhìn đến A-ben và lễ vật của ông, 5
nhưng Ca-in và lễ vật của ông thì Người không đoái nhìn. Ca-in giận
lắm, sa sầm nét mặt. 6 Đức Chúa phán với Ca-in: "Tại sao ngươi giận
dữ? Tại sao ngươi sa sầm nét mặt? 7 Nếu ngươi hành động tốt, có phải
là ngươi sẽ ngẩng mặt lên không? Nếu ngươi hành động không tốt, thì
tội lỗi đang nằm phục ở cửa, nó thèm muốn ngươi; nhưng ngươi phải
chế ngự nó." 8 Ca-in nói với em là A-ben: "Chúng mình ra ngoài đồng
đi! " Và khi hai người đang ở ngoài đồng thì Ca-in xông đến giết A-ben,
em mình.

9 Đức Chúa phán với Ca-in: "A-ben em ngươi đâu rồi? " Ca-in thưa:
"Con không biết. Con là người giữ em con hay sao? " 10 Đức Chúa
phán: "Ngươi đã làm gì vậy? Từ dưới đất, tiếng máu của em ngươi đang
kêu lên Ta! 11 Giờ đây ngươi bị nguyền rủa bởi chính đất đã từng há
miệng hút lấy máu em ngươi, do tay ngươi đổ ra. 12 Ngươi có canh tác
đất đai, nó cũng không còn cho ngươi hoa màu của nó nữa. Ngươi sẽ
lang thang phiêu bạt trên mặt đất." 13 Ca-in thưa với Đức Chúa: "Hình
phạt dành cho con quá nặng không thể mang nổi. 14 Đây, hôm nay Ngài
xua đuổi con khỏi mặt đất. Con sẽ phải trốn tránh để khỏi giáp mặt
Ngài, sẽ phải lang thang phiêu bạt trên mặt đất, và bất cứ ai gặp con sẽ
giết con." 15 Đức Chúa phán với ông: "Không đâu! Bất cứ ai giết Ca-in
sẽ bị trả thù gấp bảy." Đức Chúa ghi dấu trên Ca-in, để bất cứ ai gặp

ông khỏi giết ông. [16] Ông Ca-in đi xa khuất mặt Đức Chúa và ở tại xứ
Nốt, về phía đông Ê-đen.

Dòng dõi ông Ca-in

[17] Ông Ca-in ăn ở với vợ. Bà thụ thai và sinh ra Kha-nốc. Ông xây
một thành, và lấy tên con mình là Kha-nốc mà đặt cho thành ấy. [18] Kha-
nốc sinh I-rát; I-rát sinh Mơ-khu-gia-ên; Mơ-khu-gia-ên sinh Mơ-thu-
sa-ên; Mơ-thu-sa-ên sinh La-méc. [19] La-méc lấy hai vợ, một bà tên là A-
đa, bà thứ hai tên là Xi-la. [20] Bà A-đa sinh Gia-van; ông này là ông tổ
các người ở lều và nuôi súc vật. [21] Em ông này tên là Giu-van; ông này
là ông tổ các người chơi đàn thổi sáo. [22] Còn bà Xi-la thì sinh Tu-van
Ca-in; ông này là ông tổ các người thợ rèn đồng và sắt. Em gái Tu-van
Ca-in là Na-a-ma.

[23] Ông La-méc nói với các bà vợ:

"A-đa và Xi-la, hãy nghe tiếng ta!

Thê thiếp của La-méc, hãy lắng tai nghe lời ta!

Vì một vết thương, ta đã giết một người,

vì một chút sây sát, ta đã giết một đứa trẻ.

[24] Ca-in sẽ được báo thù gấp bảy,

nhưng La-méc thì gấp bảy mươi bảy!"

Ông Sết và dòng dõi

[25] Ông A-đam lại ăn ở với vợ. Bà sinh một con trai và đặt tên là Sết;
bà nói: "Thiên Chúa đã sắp đặt cho tôi một dòng dõi khác thay cho A-
ben, vì Ca-in đã giết nó." [26] Ông Sết cũng sinh được một con trai và đặt
tên là E-nốt. Bấy giờ, người ta bắt đầu kêu cầu danh Đức Chúa.

- Chương 05 -

Các tổ phụ trước Hồng Thuỷ (1 Sb 1:1-4)

[1] Đây là gia phả ông A-đam: Ngày Thiên Chúa sáng tạo con người,
Chúa làm ra con người giống như Thiên Chúa. [2] Chúa sáng tạo con

người có nam có nữ, Chúa ban phúc lành cho họ và đặt tên cho họ là
"người", ngày họ được sáng tạo.

3 Khi ông A-đam được một trăm ba mươi tuổi, thì ông sinh ra một
người con trai giống như ông, theo hình ảnh ông, và đặt tên là Sết. 4 Sau
khi sinh ông Sết, ông A-đam sống tám trăm năm và sinh ra con trai con
gái. 5 Tổng cộng ông A-đam sống được chín trăm ba mươi năm, rồi qua
đời.

6 Khi ông Sết được một trăm lẻ năm tuổi, thì sinh ra E-nốt. 7 Sau khi
sinh E-nốt, ông Sết sống tám trăm lẻ bảy năm và sinh ra con trai con
gái. 8 Tổng cộng ông Sết sống được chín trăm mười hai năm, rồi qua
đời.

9 Khi ông E-nốt được chín mươi tuổi, thì sinh ra Kê-nan. 10 Sau khi
sinh Kê-nan, ông E-nốt sống tám trăm mười lăm năm và sinh ra con trai
con gái. 11 Tổng cộng ông E-nốt sống được chín trăm lẻ năm năm, rồi
qua đời.

12 Khi ông Kê-nan được bảy mươi tuổi, thì sinh ra Ma-ha-lan-ên. 13
Sau khi sinh Ma-ha-lan-ên, ông Kê-nan sống tám trăm bốn mươi năm
và sinh ra con trai con gái. 14 Tổng cộng ông Kê-nan sống được chín
trăm mười năm, rồi qua đời.

15 Khi ông Ma-ha-lan-ên được sáu mươi lăm tuổi, thì sinh ra Gie-rét.
16 Sau khi sinh Gie-rét, ông Ma-ha-lan-ên sống tám trăm ba mươi năm
và sinh ra con trai con gái. 17 Tổng cộng ông Ma-ha-lan-ên sống được
tám trăm chín mươi lăm năm, rồi qua đời.

18 Khi ông Gie-rét được một trăm sáu mươi hai tuổi, thì sinh ra Kha-
nốc. 19 Sau khi sinh Kha-nốc, ông Gie-rét sống tám trăm năm và sinh ra
con trai con gái. 20 Tổng cộng ông Gie-rét sống được chín trăm sáu
mươi hai năm, rồi qua đời.

21 Khi ông Kha-nốc được sáu mươi lăm tuổi, thì sinh ra Mơ-thu-se-
lác. 22 Sau khi sinh Mơ-thu-se-lác, ông Kha-nốc đi với Thiên Chúa ba
trăm năm và sinh ra con trai con gái. 23 Tổng cộng ông Kha-nốc sống
được ba trăm sáu mươi lăm năm. 24 Sau khi đi với Thiên Chúa, ông
không còn nữa, vì Thiên Chúa đã đem ông đi.

[25] Khi ông Mơ-thu-se-lác được một trăm tám mươi bảy tuổi, thì sinh
ra La-méc. [26] Sau khi sinh La-méc, ông Mơ-thu-se-lác sống bảy trăm
tám mươi hai năm và sinh ra con trai con gái. [27] Tổng cộng ông Mơ-thu-
se-lác sống được chín trăm sáu mươi chín năm, rồi qua đời.

[28] Khi ông La-méc sống được một trăm tám mươi hai tuổi, thì sinh ra
một người con trai. [29] Ông đặt tên cho con là Nô-ê; ông nói: "Khi tay
chúng ta phải làm lụng cực nhọc, thì trẻ này sẽ đem lại cho chúng ta
niềm an ủi phát xuất từ đất đai Đức Chúa đã nguyền rủa." [30] Sau khi
sinh ông Nô-ê, ông La-méc sống năm trăm chín mươi lăm năm và sinh
ra con trai con gái. [31] Tổng cộng ông La-méc sống được bảy trăm bảy
mươi bảy năm, rồi qua đời.

[32] Khi ông Nô-ê được năm trăm tuổi, thì sinh ra Sêm, Kham và Gia-
phét.

- Chương 06 -

Con trai Thiên Chúa và con gái loài người

[1] Vậy khi loài người bắt đầu thêm đông trên mặt đất, và sinh ra
những con gái, [2] thì các con trai Thiên Chúa thấy con gái loài người
xinh đẹp; những cô họ ưng ý thì họ lấy làm vợ. [3] Đức Chúa phán: "Thần
khí của Ta sẽ không ở lại mãi mãi trong con người, vì con người chỉ là
xác phàm, tuổi đời của nó sẽ là một trăm hai mươi năm." [4] Có những
người khổng lồ trên mặt đất vào thời bấy giờ và cả sau đó nữa, khi các
con trai Thiên Chúa đi lại với con gái loài người, và các cô này sinh cho
họ những người con. Đó là những anh hùng thuở xưa, những người có
tên tuổi.

2. Hồng Thủy

Loài người sa đọa

[5] Đức Chúa thấy rằng sự gian ác của con người quả là nhiều trên mặt
đất, và lòng nó chỉ toan tính những ý định xấu suốt ngày. [6] Đức Chúa
hối hận vì đã làm ra con người trên mặt đất, và Người buồn rầu trong

lòng. 7 Đức Chúa phán: "Ta sẽ xoá bỏ khỏi mặt đất con người mà Ta đã sáng tạo, từ con người cho đến gia súc, giống vật bò dưới đất và chim trời, vì Ta hối hận đã làm ra chúng." 8 Nhưng ông Nô-ê được đẹp lòng Đức Chúa.

9 Đây là gia đình ông Nô-ê: Ông Nô-ê là người công chính, hoàn hảo giữa những người đồng thời, và ông đi với Thiên Chúa. 10 Ông Nô-ê sinh ba con trai là Sêm, Kham và Gia-phét. 11 Đất đã ra hư hỏng trước nhan Thiên Chúa và đầy bạo lực. 12 Thiên Chúa nhìn đất và thấy nó đã ra hư hỏng, vì mọi xác phàm đã theo nếp sống hư hỏng trên mặt đất.

Chuẩn bị

13 Thiên Chúa phán với ông Nô-ê: "Ta đã quyết định giờ tận số của mọi xác phàm, vì tại chúng mà đất đầy bạo lực: này Ta sắp tiêu diệt chúng cùng với đất. 14 Ngươi hãy làm cho mình một chiếc tàu bằng gỗ bách. Ngươi sẽ làm tàu có những ngăn và lấy nhựa đen mà trám cả trong lẫn ngoài. 15 Ngươi sẽ làm tàu thế này: chiều dài một trăm năm mươi thước, chiều rộng hai mươi lăm thước, chiều cao mười lăm thước. 16 Ngươi sẽ làm một cái mui che tàu, và đặt mui cách phía trên tàu nửa thước. Cửa tàu, ngươi sẽ đặt ở bên hông; ngươi sẽ làm tầng dưới, tầng giữa rồi tầng trên. 17 Phần Ta, Ta sắp cho hồng thuỷ, nghĩa là nước lụt, xuống trên đất, để tiêu diệt mọi xác phàm có sinh khí dưới gầm trời; mọi loài trên mặt đất sẽ tắt thở. 18 Nhưng Ta sẽ lập giao ước của Ta với ngươi; ngươi hãy vào tàu, ngươi cùng với các con trai ngươi, vợ ngươi và vợ của các con trai ngươi. 19 Trong mọi sinh vật, mọi xác phàm, ngươi sẽ đưa vào tàu mỗi loại một đôi, để giữ cho chúng sống với ngươi; phải có một con đực và một con cái. 20 Trong mỗi loại chim, mỗi loại gia súc, mỗi loại vật bò dưới đất, mỗi loại một đôi sẽ đến với ngươi, để ngươi giữ cho chúng sống. 21 Phần ngươi, hãy lấy mọi thứ ăn được và tích trữ cho mình; đó sẽ là lương thực của ngươi và của chúng." 22 Ông Nô-ê đã làm như vậy; ông làm đúng như Thiên Chúa đã truyền cho ông.

MỤC LỤC

- Chương 07 -

1 Đức Chúa phán bảo ông Nô-ê: "Ngươi hãy vào tàu, ngươi và cả nhà
ngươi, vì Ta chỉ thấy ngươi là người công chính trước nhan Ta trong thế
hệ này. 2 Trong mọi loài vật thanh sạch, ngươi sẽ lấy bảy đôi, con đực
và con cái, còn trong các loài vật không thanh sạch, thì một đôi, con
đực và con cái, 3 trong các loài chim trời cũng lấy bảy đôi, trống và mái,
để giữ giống trên khắp mặt đất. 4 Vì bảy ngày nữa Ta sẽ đổ mưa xuống
đất trong vòng bốn mươi ngày bốn mươi đêm, và Ta sẽ xoá bỏ khỏi mặt
đất mọi loài Ta đã làm ra." 5 Ông Nô-ê làm đúng như Đức Chúa đã
truyền.

6 Ông Nô-ê được sáu trăm tuổi khi hồng thuỷ, nghĩa là nước lụt, xảy
đến trên mặt đất.

7 Để tránh nước hồng thuỷ, ông Nô-ê vào tàu cùng với các con trai
ông, vợ ông và vợ của các con trai ông. 8 Trong các loài vật thanh sạch
và các loài vật không thanh sạch, trong các loài chim và mọi loài vật bò
dưới đất, 9 cứ từng đôi, đực và cái, đến với ông Nô-ê mà vào tàu, như
Thiên Chúa đã truyền cho ông Nô-ê. 10 Bảy ngày sau, nước hồng thủy
tràn trên mặt đất.

11 Năm sáu trăm đời ông Nô-ê, tháng hai, ngày mười bảy tháng ấy,
vào ngày đó, tất cả các mạch nước của vực thẳm vĩ đại bật tung, các
cống trời mở toang. 12 Mưa đổ xuống đất bốn mươi ngày bốn mươi
đêm.

13 Chính ngày đó, ông Nô-ê vào tàu với các con trai ông là Sêm,
Kham, Gia-phét, cùng với họ có vợ ông và ba người vợ của các con trai
ông, 14 cũng như mọi loài vật, mọi loài gia súc, mọi loài vật bò dưới đất,
mọi loài chim chóc, mọi vật có cánh. 15 Chúng đến với ông Nô-ê trên
tàu, cứ từng đôi một, thuộc mọi xác phàm có sinh khí. 16 Chúng đi vào,
một đực một cái thuộc mọi xác phàm; chúng đi vào, theo như Thiên
Chúa đã truyền cho ông Nô-ê. Rồi Đức Chúa đóng cửa lại sau khi ông
vào.

17 Cơn hồng thủy kéo dài bốn mươi ngày trên mặt đất. Nước tăng
thêm và nâng tàu lên, khiến tàu ở cao hơn mặt đất. 18 Nước dâng và tăng
thêm nhiều trên mặt đất, và tàu lênh đênh trên mặt nước. 19 Nước dâng

lên ngày càng nhiều trên mặt đất, và mọi núi cao khắp nơi dưới gầm trời
đều bị phủ lấp. 20 Nước dâng lên cao hơn núi bảy thước khiến núi bị phủ
lấp. 21 Mỗi xác phàm di động trên mặt đất đều tắt thở: chim chóc, gia
súc, thú vật, mọi vật lúc nhúc trên mặt đất, và mọi người. 22 Mọi loài có
sinh khí trong lỗ mũi, mọi loài ở trên cạn đều chết hết. 23 Đức Chúa xoá
bỏ mọi loài có trên mặt đất, từ con người cho đến gia súc, giống vật bò
dưới đất và chim trời; chúng bị xoá bỏ khỏi mặt đất, chỉ còn lại ông Nô-
ê và những gì ở trong tàu với ông. 24 Nước dâng lên trên mặt đất suốt
một trăm năm mươi ngày.

- Chương 08 -

Nước rút

1 Thiên Chúa nhớ đến ông Nô-ê, mọi thú vật và mọi gia súc ở trong
tàu với ông. Thiên Chúa cho gió thổi ngang qua đất, và nước hạ xuống.
2 Các mạch nước của vực thẳm và các cống trời đóng lại; trời tạnh mưa.
3 Nước từ từ rút khỏi mặt đất; hết một trăm năm mươi ngày thì nước
xuống. 4 Vào tháng bảy, ngày mười bảy tháng ấy, tàu đậu lại trên vùng
núi A-ra-rát. 5 Nước tiếp tục xuống cho đến tháng mười; và ngày mồng
một tháng mười, các đỉnh núi xuất hiện.

6 Hết bốn mươi ngày, ông Nô-ê mở cửa sổ ông đã làm trên tàu, 7 và
ông thả con quạ ra. Nó bay ra, lượn đi lượn lại cho đến khi nước khô
trên mặt đất. 8 Rồi từ trong tàu ông lại thả con bồ câu, để xem nước đã
giảm trên mặt đất chưa. 9 Nhưng con bồ câu không tìm được chỗ đậu
chân, nên trở về tàu với ông, vì còn nước trên khắp mặt đất. Ông bèn
giơ tay bắt lấy nó mà đưa vào trong tàu với ông. 10 Ông đợi thêm bảy
ngày, rồi thả con bồ câu ra khỏi tàu một lần nữa. 11 Vào buổi chiều, con
bồ câu trở về với ông, và kìa trong mỏ nó có một nhành lá ô-liu tươi!
Ông Nô-ê biết là nước đã giảm trên mặt đất. 12 Ông lại đợi thêm bảy
ngày, rồi thả con bồ câu ra, nhưng nó không trở về với ông nữa.

13 Năm sáu trăm lẻ một đời ông Nô-ê, tháng giêng, ngày mồng một
tháng ấy, nước đã khô ráo trên mặt đất. Ông Nô-ê dỡ mái tàu ra và thấy
mặt đất đã khô ráo. 14 Tháng hai, ngày hai mươi bảy tháng ấy, đất đã
khô.

MỤC LỤC

Ra khỏi tàu

[15] Thiên Chúa phán với ông Nô-ê rằng: [16] "Ngươi hãy ra khỏi tàu cùng với vợ ngươi, các con trai ngươi và vợ của các con trai ngươi. [17] Mọi loài vật ở với ngươi, tất cả những gì là xác phàm: chim chóc, gia súc, mọi giống vật bò dưới đất, ngươi hãy đưa chúng ra với ngươi; chúng phải lúc nhúc trên mặt đất, phải sinh sôi nảy nở thật nhiều trên mặt đất." [18] Ông Nô-ê ra khỏi tàu cùng với các con trai ông, vợ ông và vợ của các con trai ông. [19] Mọi loài vật, mọi gia súc, mọi chim chóc, mọi vật bò dưới đất ra khỏi tàu, theo từng giống.

[20] Ông Nô-ê dựng một bàn thờ để kính Đức Chúa. Ông đã lấy một số trong các gia súc thanh sạch và các loài chim thanh sạch mà dâng làm lễ toàn thiêu trên bàn thờ. [21] Đức Chúa ngửi mùi thơm ngon, và Đức Chúa tự nhủ: "Ta sẽ không bao giờ nguyền rủa đất đai vì con người nữa. Lòng con người toan tính điều xấu từ khi còn trẻ, nhưng Ta sẽ không bao giờ còn sát hại mọi sinh vật như Ta đã làm!

[22] Bao lâu đất này còn, thì mùa gieo mùa gặt,

trời lạnh và trời nóng, tiết hạ và tiết đông,

ban ngày và ban đêm, sẽ không ngừng đắp đổi."

- Chương 09 -

Trật tự mới của thế giới

[1] Thiên Chúa ban phúc lành cho ông Nô-ê và các con ông, và Người phán với họ: "Hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều, cho đầy mặt đất. [2] Mọi dã thú, mọi chim trời, mọi giống vật bò dưới đất, và mọi cá biển sẽ phải kinh hãi khiếp sợ các ngươi: chúng được trao vào tay các ngươi. [3] Mọi loài di động và có sự sống sẽ là lương thực cho các ngươi; Ta ban cho các ngươi tất cả những thứ đó, cũng như đã ban cỏ xanh tươi. [4] Tuy nhiên các ngươi không được ăn thịt với mạng sống của nó, tức là máu. [5] Nhưng Ta sẽ đòi mỗi con vật phải đền nợ máu các ngươi, tức là mạng sống của các ngươi; Ta sẽ đòi con người phải đền nợ máu, Ta sẽ đòi mỗi người phải đền mạng sống của người anh em mình.

[6] Ai đổ máu con người, thì máu nó sẽ bị con người đổ ra,

vì Thiên Chúa đã làm ra con người theo hình ảnh Thiên Chúa.

7 Về phần các ngươi, hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều, hãy lan tràn và
nảy nở thật nhiều trên mặt đất."

8 Thiên Chúa phán với ông Nô-ê và các con ông đang ở với ông rằng:
9 "Đây Ta lập giao ước của Ta với các ngươi, với dòng dõi các ngươi
sau này, 10 và tất cả mọi sinh vật ở với các ngươi: chim chóc, gia súc, dã
thú ở với các ngươi, nghĩa là mọi vật ở trong tàu đi ra, kể cả dã thú. 11
Ta lập giao ước của Ta với các ngươi: mọi xác phàm sẽ không còn bị
nước hồng thủy huỷ diệt, và cũng sẽ không còn có hồng thủy để tàn phá
mặt đất nữa."

12 Thiên Chúa phán: "Đây là dấu hiệu giao ước Ta đặt giữa Ta với
các ngươi, và với mọi sinh vật ở với các ngươi, cho đến muôn thế hệ
mai sau: 13 Ta gác cây cung của Ta lên mây, và đó sẽ là dấu hiệu giao
ước giữa Ta với cõi đất.14 Khi Ta cho mây kéo đến trên mặt đất và cây
cung xuất hiện trong mây, 15 Ta sẽ nhớ lại giao ước giữa Ta với các
ngươi, và với mọi sinh vật, nghĩa là với mọi xác phàm; và nước sẽ
không còn trở thành hồng thủy để tiêu diệt mọi xác phàm nữa. 16 Cây
cung sẽ ở trong mây. Ta sẽ nhìn nó để nhớ lại giao ước vĩnh cửu giữa
Thiên Chúa với mọi sinh vật, nghĩa là với mọi xác phàm ở trên mặt
đất."

17 Thiên Chúa phán với ông Nô-ê: "Đó là dấu của giao ước Ta đã lập
giữa Ta với mọi xác phàm ở trên mặt đất."

3. Từ Hồng Thủy Đến Ông Áp-Ram

Ông Nô-ê và các con

18 Các con trai ông Nô-ê ra khỏi tàu là: Sêm, Kham và Gia-phét; ông
Kham là cha của ông Ca-na-an. 19 Ba ông này là con trai ông Nô-ê, và
con cháu họ phân tán ra khắp mặt đất.

20 Ông Nô-ê làm nghề nông, ông là người thứ nhất trồng nho. 21 Ông
uống rượu say và nằm trần truồng giữa lều. 22 Ông Kham, cha ông Ca-
na-an, thấy chỗ kín của cha mình và báo cho hai anh ở ngoài biết. 23

Ông Sêm và ông Gia-phét lấy cái áo choàng, cả hai đặt áo lên vai mình,
rồi đi giật lùi mà che chỗ kín của cha. Mặt họ quay về phía sau, nên họ
không trông thấy chỗ kín của cha. 24 Khi tỉnh rượu, ông Nô-ê hay biết
điều mà đứa con nhỏ nhất của ông đã làm đối với ông; 25 ông liền nói:

"Ca-na-an đáng bị nguyền rủa!

Nó phải là đầy tớ các đầy tớ của các anh em nó! "

26 Rồi ông nói:

"Chúc tụng Đức Chúa, là Thiên Chúa của Sêm;

Ca-na-an phải là đầy tớ nó!

27 Xin Thiên Chúa mở rộng Gia-phét,

nó hãy ở trong lều của Sêm, và Ca-na-an phải là đầy tớ nó!"

28 Sau hồng thuỷ, ông Nô-ê sống được ba trăm năm mươi năm. 29
Tổng cộng ông Nô-ê sống được chín trăm năm mươi năm, rồi ông qua
đời.

- Chương 10 -

Các dân trên mặt đất (1 Sb 1:5-23)

1 Đây là gia đình các con trai ông Nô-ê là Sêm, Kham và Gia-phét;
sau hồng thuỷ, họ đã sinh được những người con.

2 Con của ông Gia-phét là: Gô-me, Ma-gốc, Mê-đi, Gia-van, Tu-van,
Me-séc, Ti-rát. 3 Con của ông Gô-me là: Át-cơ-nát, Ri-phát, Tô-gác-ma.
4 Con của ông Gia-van là: Ê-li-sa, Tác-sít, Kít-tim, Đô-đa-nim. 5 Con
cháu họ đã phân tán thành các dân tộc trên các đảo. Mỗi người có đất
riêng tuỳ theo tiếng nói, dòng họ và dân tộc của mình.

6 Con của ông Kham là: Cút, Mít-ra-gim, Pút, Ca-na-an. 7 Con của
ông Cút là: Xơ-va, Kha-vi-la, Xáp-ta, Ra-ơ-ma, Xáp-tơ-kha. Con của
ông Ra-ơ-ma là: Sơ-va, Đơ-đan.

8 Ông Cút sinh ra ông Nim-rốt; ông này là người anh hùng đầu tiên
trên mặt đất. 9 Ông là thợ săn dũng cảm trước mặt Đức Chúa. Vì thế có
câu: "Như Nim-rốt, thợ săn anh hùng trước mặt Đức Chúa." 10 Khởi
điểm vương quốc ông là Ba-ben, E-réc, Ác-cát, Can-nê, trong đất Sin-a.

[11] Từ đất ấy, ông rời đến Át-sua và xây các thành Ni-ni-vê, Rơ-khô-vốt,
Ia, Ca-lác, [12] và Re-xen, giữa Ni-ni-vê và Ca-lác, thành phố lớn. [13] Mít-
ra-gim sinh ra các người ở Lút, A-nam, Lơ-háp, Náp-tu-khin, [14] Pát-rốt,
Cát-lúc và Cáp-to; từ dân này mới có dân Phi-li-tinh.

[15] Ca-na-an sinh ra Xi-đôn, là con đầu lòng, rồi sinh Khết, [16] người
Giơ-vút, E-mô-ri, Ghia-ga-si, [17] Khi-vi, Ác-ki, Xi-ni, [18] Ác-vát, Xơ-ma-
ri, Kha-mát; sau đó các dòng họ người Ca-na-an phân tán đi. [19] Biên
giới của người Ca-na-an đi từ Xi-đôn, về phía Gơ-ra thì đến tận Ga-da,
về phía Xơ-đôm, Gô-mô-ra, Át-ma và Xơ-vô-gim thì đến Le-sa.

[20] Đó là các con ông Kham, theo dòng họ, tiếng nói, theo đất nước,
dân tộc của họ.

[21] Cả ông Sêm cũng sinh được những người con, ông là ông tổ của
mọi người con của ông Ê-ve và là anh cả của ông Gia-phét.

[22] Con của ông Sêm là: Ê-lam, Át-sua, Ác-pắc-sát, Lút, A-ram. [23]
Con của ông A-ram là Út, Khun, Ghe-the, Ma-sơ.

[24] Ác-pắc-sát sinh Se-lác, Se-lác sinh Ê-ve. [25] Ê-ve sinh được hai con
trai; người thứ nhất tên là Pe-léc, vì thời ông đất được phân chia, người
em tên là Gióc-tan. [26] Gióc-tan sinh An-mô-đát, Se-lép, Kha-xa-ma-vét,
Gie-rác, [27] Ha-đô-ram, U-dan, Đích-la, [28] Ô-van, A-vi-ma-ên, Sơ-va, [29]
Ô-phia, Kha-vi-la, Giô-váp. Tất cả những người đó là con ông Gióc-tan.
[30] Vùng họ ở trải rộng từ Mê-sa cho đến Xơ-pha, ngọn núi phía đông.

[31] Đó là các con ông Sêm, theo dòng họ, tiếng nói, theo đất nước, dân
tộc của họ.

[32] Đó là các dòng họ của con cái ông Nô-ê, theo gia đình, theo dân
tộc của họ. Con cháu họ đã phân tán thành các dân tộc trên mặt đất, sau
hồng thuỷ.

- Chương 11 -

Tháp Ba-ben

[1] Thuở ấy, mọi người đều nói một thứ tiếng và dùng những từ như
nhau. [2] Trong khi di chuyển ở phía đông, họ tìm thấy một đồng bằng ở
đất Sin-a và định cư tại đó. [3] Họ bảo nhau: "Nào! Ta đúc gạch và lấy lửa

mà nung!" Họ dùng gạch thay vì đá và lấy nhựa đen làm hồ. 4 Họ nói:
"Nào! Ta hãy xây cho mình một thành phố và một tháp có đỉnh cao
chọc trời. Ta phải làm cho danh ta lẫy lừng, để khỏi bị phân tán trên
khắp mặt đất."

5 Đức Chúa xuống xem thành và tháp con cái loài người đang xây. 6
Đức Chúa phán: "Đây, tất cả chúng nó họp thành một dân, nói một thứ
tiếng. Chúng mới khởi công mà đã như thế thì từ nay, chẳng có gì
chúng định làm mà không làm được. 7 Nào! Ta xuống và làm cho tiếng
nói của chúng phải xáo trộn, khiến chúng không ai hiểu ai nữa." 8 Thế là
Đức Chúa phân tán họ từ chỗ đó ra khắp nơi trên mặt đất, và họ phải
thôi không xây thành phố nữa. 9 Bởi vậy, người ta đặt tên cho thành ấy
là Ba-ben, vì tại đó, Đức Chúa đã làm xáo trộn tiếng nói của mọi người
trên mặt đất, và cũng từ chỗ đó, Đức Chúa đã phân tán họ ra khắp nơi
trên mặt đất.

Các tổ phụ sau Hồng Thuỷ (1 Sb 1:24 -27)

10 Đây là gia đình ông Sêm: Khi ông Sêm được một trăm tuổi, thì ông
sinh ra Ác-pắc-sát, hai năm sau hồng thuỷ. 11 Sau khi sinh Ác-pắc-sát,
ông Sêm sống năm trăm năm và sinh ra con trai con gái.

12 Khi ông Ác-pắc-sát được ba mươi lăm tuổi, thì sinh ra Se-lác. 13
Sau khi sinh Se-lác, ông Ác-pắc-sát sống bốn trăm lẻ ba năm và sinh ra
con trai con gái.

14 Khi ông Se-lác được ba mươi tuổi, thì sinh ra Ê-ve. 15 Sau khi sinh
ra Ê-ve, ông Se-lác sống bốn trăm lẻ ba năm và sinh ra con trai con gái.

16 Khi ông Ê-ve được ba mươi bốn tuổi, thì sinh ra Pe-léc. 17 Sau khi
sinh Pe-léc, ông Ê-ve sống bốn trăm ba mươi năm và sinh ra con trai
con gái.

18 Khi ông Pe-léc được ba mươi tuổi, thì sinh ra Rơ-u. 19 Sau khi sinh
Rơ-u, ông Pe-léc sống hai trăm lẻ chín năm và sinh ra con trai con gái.

20 Khi ông Rơ-u được ba mươi hai tuổi, thì sinh Xơ-rúc. 21 Sau khi
sinh Xơ-rúc, ông Rơ-u sống hai trăm lẻ bảy năm và sinh ra con trai con
gái.

MỤC LỤC

22 Khi ông Xơ-rúc được ba mươi tuổi, thì sinh ra Na-kho. 23 Sau khi
sinh Na-kho, ông Xơ-rúc sống hai trăm năm và sinh ra con trai con gái.

24 Khi ông Na-kho được hai mươi chín tuổi, thì sinh ra Te-ra. 25 Sau
khi sinh Te-ra, ông Na-kho sống một trăm mười chín năm và sinh ra
con trai con gái.

26 Khi ông Te-ra được bảy mươi tuổi, thì sinh ra Áp-ram, Na-kho và Ha-ran.

Dòng dõi ông Te-ra

27 Đây là gia đình ông Te-ra: Ông Te-ra sinh ra Áp-ram, Na-kho và
Ha-ran. Ha-ran sinh ra Lót. 28 Ha-ran chết trước mặt cha mình là Te-ra,
tại thành Ua của người Can-đê, quê hương ông. 29 Ông Áp-ram và ông
Na-kho lấy vợ; vợ ông Áp-ram tên là Xa-rai, vợ ông Na-kho tên là Min-
ca, con gái ông Ha-ran; ông này là cha của bà Min-ca và bà Gít-ca. 30 Bà
Xa-rai hiếm hoi, không có con.

31 Ông Te-ra đem theo con trai là Áp-ram, cháu nội là Lót, con ông Ha-ran, con dâu là Xa-rai, vợ ông Áp-ram, con của ông; họ cùng với ông ra khỏi Ua của người Can-đê, để đi tới đất Ca-na-an. Họ đến Kha-ran và ở lại đó.

32 Ông Te-ra sống được hai trăm lẻ năm năm, rồi qua đời tại Kha-ran.

- Chương 12 -

II.- Sự Tích Ông Áp-Ra-Ham

Thiên Chúa gọi ông Áp-ram

1 Đức Chúa phán với ông Áp-ram: "Hãy rời bỏ xứ sở, họ hàng và nhà
cha ngươi, mà đi tới đất Ta sẽ chỉ cho ngươi. 2 Ta sẽ làm cho ngươi
thành một dân lớn, sẽ chúc phúc cho ngươi. Ta sẽ cho tên tuổi ngươi
được lẫy lừng, và ngươi sẽ là một mối phúc lành.

3 Ta sẽ chúc phúc cho những ai chúc phúc cho ngươi;

Ai nhục mạ ngươi, Ta sẽ nguyền rủa.

Nhờ ngươi, mọi gia tộc trên mặt đất sẽ được chúc phúc."

[4] Ông Áp-ram ra đi, như Đức Chúa đã phán với ông. Ông Áp-ram
được bảy mươi lăm tuổi khi ông rời Kha-ran. [5] Ông Áp-ram đem theo
vợ là bà Xa-rai, cháu là ông Lót, và mọi tài sản họ đã gầy dựng được,
cùng với gia nhân họ đã có tại Kha-ran. Họ ra đi về phía đất Ca-na-an
và đã tới đất đó.

[6] Ông Áp-ram đi qua đất ấy, đến nơi gọi là Si-khem, đến cây Sồi Mô-
re. Thời bấy giờ, người Ca-na-an đang ở trong đất ấy. [7] Đức Chúa hiện
ra với ông Áp-ram và phán: "Ta sẽ ban đất này cho dòng dõi ngươi."
Tại đây ông dựng một bàn thờ để kính Đức Chúa, Đấng đã hiện ra với
ông. [8] Từ chỗ ấy, ông sang miền núi, ở phía đông Bết Ên. Ông cắm lều
giữa Bết Ên ở phía tây và Ai ở phía đông. Tại đây ông dựng một bàn
thờ để kính Đức Chúa và ông kêu cầu danh Đức Chúa. [9] Rồi ông đi từ
chặng nọ qua chặng kia đến miền Ne-ghép.

Ông Áp-ram ở bên Ai-cập

[10] Một nạn đói xảy ra trong xứ ấy, và ông Áp-ram xuống trú ngụ ở
Ai-cập, vì nạn đói hoành hành trong xứ. [11] Vậy khi gần vào Ai-cập, ông
nói với vợ là bà Xa-rai: "Bà coi, tôi biết bà là một người phụ nữ có nhan
sắc. [12] Khi người Ai-cập thấy bà, họ sẽ nói: "Vợ hắn đấy!", họ sẽ giết tôi
và để cho bà sống. [13] Vậy xin bà cứ nói bà là em tôi, để vì bà, người ta
xử tốt với tôi, và nhờ bà, tôi được sống." [14] Khi ông Áp-ram đến Ai-cập,
người Ai-cập thấy vợ ông rất xinh đẹp. [15] Quan lại của Pha-ra-ô thấy bà
thì ca tụng bà trước mặt Pha-ra-ô, và bà bị đưa vào đền Pha-ra-ô. [16] Vì
bà, người ta xử tốt với ông Áp-ram; ông được chiên, dê, bò, lừa, tôi trai
tớ gái, lừa cái, lạc đà. [17] Tại vì bà Xa-rai, vợ ông Áp-ram, Đức Chúa
giáng những tai ương lớn xuống Pha-ra-ô và gia đình vua. [18] Pha-ra-ô
bèn cho gọi ông Áp-ram đến và nói: "Ngươi làm gì ta thế? Tại sao
ngươi đã không khai với ta rằng: nàng là vợ ngươi? [19] Tại sao ngươi lại
nói với ta: "Nàng là em tôi", khiến ta đã lấy nàng làm vợ? Bây giờ, vợ
ngươi đấy, hãy nhận lấy và đi đi!" [20] Pha-ra-ô ra lệnh cho người của vua
tống ông Áp-ram đi, cùng với vợ ông và tất cả những gì ông có.

MỤC LỤC

- Chương 13 -

Ông Áp-ram và ông Lót chia tay

1 Ông Áp-ram từ Ai-cập lên miền Ne-ghép, cùng với vợ và tất cả
những gì ông có; ông Lót cũng đi với ông. 2 Ông Áp-ram rất giàu, ông
có nhiều súc vật và vàng bạc. 3 Ông đi từng chặng từ miền Ne-ghép đến
Bết Ên, đến nơi lần trước ông đã cắm lều giữa Bết Ên và Ai. 4 Ở nơi có
bàn thờ ông đã làm trước kia, ông Áp-ram kêu cầu danh Đức Chúa.

5 Ông Lót, người cùng đi với ông Áp-ram, cũng có chiên bò và
những chiếc lều. 6 Đất ấy không đủ chỗ cho họ ở chung: họ có quá
nhiều tài sản nên không thể ở chung với nhau được. 7 Một cuộc tranh
chấp xảy ra giữa những người chăn súc vật của ông Áp-ram và những
người chăn súc vật của ông Lót. Thời bấy giờ người Ca-na-an và người
Pơ-rít-di đang ở trong miền ấy. 8 Ông Áp-ram bảo ông Lót: "Sao cho
đừng có chuyện tranh chấp giữa bác và cháu, giữa người chăn súc vật
của bác và người chăn súc vật của cháu. Vì chúng ta là anh em họ hàng
với nhau! 9 Tất cả xứ chẳng ở trước mặt cháu đó sao? Cháu hãy xa bác
đi. Nếu cháu đi về bên trái thì bác sẽ đi về bên phải; nếu cháu đi về bên
phải thì bác sẽ đi về bên trái."

10 Ông Lót ngước mắt lên và nhìn cả Vùng sông Gio-đan: chỗ nào
cũng có nước. Trước khi Đức Chúa tiêu diệt thành Xơ-đôm và thành
Gô-mô-ra, thì vùng đó, cho đến tận Xô-a, giống như vườn của Đức
Chúa, giống như đất Ai-cập. 11 Ông Lót chọn cho mình cả Vùng sông
Gio-đan và đi về hướng đông. Thế là họ xa nhau. 12 Ông Áp-ram ở đất
Ca-na-an, còn ông Lót ở trong các thành Vùng sông Gio-đan, và di
chuyển lều đến tận Xơ-đôm. 13 Người Xơ-đôm xấu xa và mắc tội nặng
đối với Đức Chúa.

14 Đức Chúa phán với ông Áp-ram sau khi ông Lót xa ông: "Ngước
mắt lên, từ chỗ ngươi đang đứng, hãy nhìn về phía bắc, phía nam, phía
đông, phía tây, 15 vì tất cả miền đất ngươi đang thấy đó, Ta sẽ ban cho
ngươi và cho dòng dõi ngươi mãi mãi. 16 Ta sẽ làm cho dòng dõi ngươi
nhiều như bụi trên mặt đất; nếu người ta đếm được bụi trên mặt đất, thì
mới đếm được dòng dõi ngươi! 17 Đứng lên! Hãy đi ngang dọc khắp

miền đất này, vì Ta sẽ ban nó cho ngươi." [18] Ông di chuyển lều và đến ở
cụm sồi Mam-rê, tại Khép-rôn. Tại đây, ông dựng một bàn thờ để kính
Đức Chúa.

- Chương 14 -

Cuộc viễn chinh của bốn vua

[1] Thời Am-ra-phen làm vua Sin-a, A-ri-ốc làm vua En-la-xa, Cơ-đo-
la-ô-me làm vua Ê-lam và Tít-an làm vua Gô-gim, [2] các vua này đánh
nhau với Be-ra vua Xơ-đôm, Bia-sa vua Gô-mô-ra, Sin-áp vua Át-ma,
Sem-ê-ve vua Xơ-vô-gim, và vua thành Be-la, tức là thành Xô-a.

[3] Tất cả các vua vừa nói tập trung về thung lũng Xít-đim, tức là Biển
Muối. [4] Trong vòng mười hai năm, họ đã làm tôi vua Cơ-đo-la-ô-me,
nhưng đến năm thứ mười ba thì họ nổi loạn. [5] Năm thứ mười bốn, vua
Cơ-đo-la-ô-me đến, cùng với các vua về phe ông. Họ đánh bại người
Ra-pha tại Át-ta-rốt Các-na-gim, người Du-dim tại Ham, người Ê-mim
tại Sa-vê Kia-gia-tha-gim [6] và người Khô-ri ở vùng núi của họ tại Xê-ia,
đến tận En Pa-ran, gần sa mạc. [7] Rồi họ quay lại, đến Ên Mít-pát, tức là
Ca-đê, và tàn phá toàn thể lãnh thổ người A-ma-lếch và cả người E-mô-
ri lập cư ở Khát-xôn Ta-ma. [8] Bấy giờ vua Xơ-đôm, vua Gô-mô-ra, vua
Át-ma, vua Xơ-vô-gim và vua Be-la, tức là Xô-a, tiến ra và dàn trận tại
thung lũng Xít-đim chống lại các vua kia: [9] Cơ-đo-la-ô-me vua Ê-lam,
Tít-an vua Gô-gim, Am-ra-phen vua Sin-a và A-ri-ốc vua En-la-xa, bốn
vua chống lại năm vua. [10] Thung lũng Xít-đim đầy những giếng nhựa
đen; trong khi chạy trốn, vua Xơ-đôm và vua Gô-mô-ra rơi xuống đó,
những người còn lại thì trốn lên núi. [11] Những kẻ thắng trận chiếm đoạt
tất cả tài sản của Xơ-đôm và Gô-mô-ra, cũng như tất cả lương thực của
họ, rồi đi.

[12] Họ bắt ông Lót, cháu ông Áp-ram, cùng với tài sản của ông, rồi đi;
bấy giờ ông Lót đang ở Xơ-đôm. [13] Một người thoát được đến báo tin
cho ông Áp-ram, người Híp-ri, bấy giờ đang ở cụm sồi của ông Mam-
rê, người E-mô-ri, anh em của ông Ét-côn và ông A-ne; họ là đồng
minh của ông Áp-ram. [14] Khi nghe tin người anh em họ hàng của mình
bị bắt, ông Áp-ram liền huy động những người đã được tập luyện, là các

tôi tớ sinh ra trong nhà ông, đến ba trăm mười tám người, và đuổi theo
đến tận Đan. [15] Ông và các tôi tớ của ông chia nhau ra tấn công họ vào
ban đêm, đánh bại họ và đuổi theo đến tận Khô-va ở phía bắc Đa-mát. [16]
Ông đưa tất cả tài sản về; ông đưa cả ông Lót, người anh em họ hàng
của ông, và tài sản của ông ấy về, cũng như các phụ nữ và dân chúng.

Ông Men-ki-xê-đê

[17] Sau khi đánh bại vua Cơ-đo-la-ô-me và các vua cùng phe, ông Áp-
ram trở về. Bấy giờ vua thành Xơ-đôm ra đón ông tại thung lũng Sa-vê,
tức là thung lũng Nhà Vua. [18] Ông Men-ki-xê-đê, vua thành Sa-lem,
mang bánh và rượu ra; ông là tư tế của Thiên Chúa Tối Cao. [19] Ông
chúc phúc cho ông Áp-ram và nói:

"Xin Thiên Chúa Tối Cao, Đấng dựng nên trời đất,

chúc phúc cho Áp-ram!

[20] Chúc tụng Thiên Chúa Tối Cao,

Đấng đã trao vào tay ông những thù địch của ông! "

Rồi ông Áp-ram biếu ông Men-ki-xê-đê một phần mười tất cả chiến lợi phẩm.

[21] Vua Xơ-đôm nói với ông Áp-ram: "Người, thì xin ông cho lại tôi;
còn tài sản, ông cứ lấy." [22] Ông Áp-ram nói với vua Xơ-đôm: "Tôi xin
giơ tay lên Đức Chúa, Thiên Chúa Tối Cao, Đấng dựng nên trời đất, mà
thề: [23] "Dù một sợi chỉ, dù một quai dép, bất cứ cái gì của ông, tôi cũng
không lấy. Ông sẽ không có thể nói: "Tôi đã làm giàu cho ông Áp-ram."
[24] Tôi không lấy gì cả, chỉ trừ những gì các người trai tráng của tôi đã
ăn. Còn những người đã đi với tôi, là A-ne, Ét-côn và Mam-rê, họ sẽ lấy
phần của họ."

- Chương 15 -

Lời hứa và giao ước của Thiên Chúa

[1] Sau các việc đó, có lời Đức Chúa phán với ông Áp-ram trong một
thị kiến rằng: "Hỡi Áp-ram, đừng sợ, Ta là khiên che thuẫn đỡ cho

ngươi; phần thưởng của ngươi sẽ rất lớn." 2 Ông Áp-ram thưa: "Lạy Đức Chúa là Chúa Thượng, Chúa sẽ ban cho con cái gì? Con ra đi mà không con cái, và người thừa tự gia đình con là Ê-li-e-de, một người Đa-mát." 3 Ông Áp-ram thưa: "Chúa coi, Chúa không ban cho con một dòng dõi, và một gia nhân của con sẽ thừa kế con." 4 Và đây có lời Đức Chúa phán với ông rằng: "Kẻ đó sẽ không thừa kế ngươi, nhưng một kẻ do chính ngươi sinh ra mới thừa kế ngươi." 5 Rồi Người đưa ông ra ngoài và phán: "Hãy ngước mắt lên trời, và thử đếm các vì sao, xem có đếm nổi không." Người lại phán: "Dòng dõi ngươi sẽ như thế đó! " 6 Ông tin Đức Chúa, và vì thế, Đức Chúa kể ông là người công chính.

7 Người phán với ông: "Ta là Đức Chúa, Đấng đã đưa ngươi ra khỏi thành Ua của người Can-đê, để ban cho ngươi đất này làm sở hữu." 8 Ông thưa: "Lạy Đức Chúa, làm sao mà biết là con sẽ được đất này làm sở hữu?" 9 Người phán với ông: "Đi kiếm cho Ta một con bò cái ba tuổi, một con dê cái ba tuổi, một con cừu đực ba tuổi, một chim gáy và một bồ câu non." 10 Ông kiếm cho Người tất cả những con vật ấy, xẻ đôi ra, và đặt nửa này đối diện với nửa kia; còn chim thì ông không xẻ. 11 Mãnh cầm sà xuống trên các con vật bị giết, nhưng ông Áp-ram đuổi chúng đi.

12 Lúc mặt trời gần lặn, thì một giấc ngủ mê ập xuống trên ông Áp-ram; một nỗi kinh hoàng, một bóng tối dày đặc bỗng ập xuống trên ông. 13 Người phán với ông: "Ngươi phải biết rằng: dòng dõi ngươi sẽ trú ngụ trong một đất không phải của chúng. Chúng sẽ làm tôi người ta và người ta sẽ hành hạ chúng bốn trăm năm. 14 Nhưng Ta sẽ xét xử dân tộc chúng phải làm tôi, và sau đó chúng sẽ ra đi với nhiều tài sản. 15 Còn ngươi sẽ về với cha ông ngươi bình an, và sẽ được chôn cất sau khi hưởng tuổi già hạnh phúc. 16 Đến đời thứ bốn, chúng sẽ trở về đây, vì sự gian ác của người E-mô-ri chưa đủ mức."

17 Khi mặt trời đã lặn và màn đêm bao phủ, thì bỗng có một lò nghi ngút khói và một ngọn đuốc cháy rực đi qua giữa các con vật đã bị xẻ đôi. 18 Hôm đó, Đức Chúa lập giao ước với ông Áp-ram như sau:

"Ta ban cho dòng dõi ngươi đất này,

từ sông Ai-cập đến Sông Cả, tức sông Êu-phơ-rát,

MỤC LỤC

[19] đất của những người Kê-ni, Cơ-nát, Cát-môn, [20] Khết, Pơ-rít-di,
Ra-pha, [21] E-mô-ri, Ca-na-an, Ghia-ga-si và Giơ-vút.

- Chương 16 -

Ông Ít-ma-ên chào đời

[1] Bà Xa-rai, vợ ông Áp-ram, đã không sinh được cho ông một người
con nào. Bà có một người nữ tỳ Ai-cập, tên là Ha-ga. [2] Bà Xa-rai nói
với ông Áp-ram: "Ông coi: Đức Chúa đã không cho phép tôi sinh con.
Vậy xin ông đi lại với nữ tỳ của tôi; may ra nhờ nó mà tôi sẽ có con."
Ông Áp-ram nghe lời bà Xa-rai.

[3] Mười năm sau khi ông Áp-ram lập nghiệp tại đất Ca-na-an, bà Xa-
rai, vợ ông, đem nữ tỳ của bà là Ha-ga, người Ai-cập, hiến cho ông Áp-
ram, chồng bà, để nàng làm vợ ông. [4] Ông đi lại với Ha-ga và nàng có
thai. Khi thấy mình có thai, thì nàng coi khinh bà chủ. [5] Bà Xa-rai nói
với ông Áp-ram: "Tôi bị sỉ nhục là tại ông đấy! Chính tôi đã đặt nữ tỳ
của tôi vào lòng ông. Thế mà từ khi nó thấy mình có thai, nó coi khinh
tôi. Xin Đức Chúa phân xử giữa ông và tôi." [6] Ông Áp-ram nói với bà
Xa-rai: "Nữ tỳ của bà ở trong tay bà đấy; đối với nó, cái gì tốt cho bà thì
bà cứ làm!" Bà Xa-rai hành hạ Ha-ga khiến nàng phải trốn bà.

[7] Sứ thần của Đức Chúa gặp thấy nàng gần một suối nước trong sa
mạc, suối ở trên đường đi Sua. [8] Người hỏi: "Ha-ga, nữ tỳ của Xa-rai,
ngươi từ đâu đến và đi đâu?" Nàng đáp: "Con đang trốn bà Xa-rai, chủ
con." [9] Sứ thần của Đức Chúa bảo nàng: "Cứ về với bà chủ ngươi, và
chịu luỵ bà ấy."[10] Sứ thần của Đức Chúa nói với nàng: "Ta sẽ làm cho
dòng dõi ngươi ra thật nhiều đến mức không thể đếm được vì quá
đông." [11] Sứ thần của Đức Chúa nói với nàng:

"Này đây ngươi đang có thai, sắp sinh hạ con trai

và sẽ đặt tên là Ít-ma-ên,

vì Đức Chúa đã nghe thấu nỗi khổ của ngươi.

[12] Con người đó đúng là một con lừa hoang,

nó giơ tay chống mọi người, mọi người giơ tay chống nó,

nó sẽ luôn đối đầu với tất cả anh em nó."

[13] Nàng gọi tên Đức Chúa, Đấng phán với nàng, là: "Ngài là Thiên Chúa, Đấng thấy tôi", vì nàng nói: "Phải chăng nơi đây tôi đã nhìn thấy, sau khi Người nhìn thấy tôi?" [14] Vì vậy người ta gọi giếng đó là giếng La-khai Rô-i. Giếng ấy ở giữa Ca-đê và Be-rét.

[15] Ha-ga sinh cho ông Áp-ram một con trai; ông đặt tên cho đứa con mà Ha-ga đã sinh cho ông là Ít-ma-ên. [16] Ông Áp-ram được tám mươi sáu tuổi khi Ha-ga sinh Ít-ma-ên cho ông.

- Chương 17 -

Giao ước và phép cắt bì

[1] Khi ông Áp-ram được chín mươi chín tuổi, Đức Chúa hiện ra với ông và phán: "Ta là Thiên Chúa Toàn Năng. Ngươi hãy bước đi trước mặt Ta và hãy sống hoàn hảo. [2] Ta sẽ đặt giao ước của Ta giữa Ta với ngươi, và Ta sẽ cho ngươi trở nên đông, thật đông." [3] Ông Áp-ram cúi rạp xuống.

Thiên Chúa phán với ông rằng:

[4] "Phần Ta, đây là giao ước của Ta với ngươi: ngươi sẽ làm cha của vô số dân tộc. [5] Người ta sẽ không còn gọi tên ngươi là Áp-ram nữa, nhưng là Áp-ra-ham, vì Ta đặt ngươi làm cha của vô số dân tộc. [6] Ta sẽ cho ngươi sinh ra nhiều, thật nhiều: Ta sẽ làm cho ngươi thành những dân tộc, và vua chúa sẽ phát xuất từ ngươi. [7] Ta sẽ lập giao ước của Ta giữa Ta với ngươi và với dòng dõi ngươi sau này, từ thế hệ này qua thế hệ khác. Đây sẽ là giao ước vĩnh cửu, do đó Ta sẽ là Thiên Chúa của ngươi và của dòng dõi ngươi sau này. [8] Ta sẽ ban cho ngươi và dòng dõi ngươi sau này miền đất ngươi đang trú ngụ, tức là tất cả đất Ca-na-an, làm sở hữu vĩnh viễn; và Ta sẽ là Thiên Chúa của chúng."

[9] Thiên Chúa phán với ông Áp-ra-ham: "Phần ngươi, hãy giữ giao ước của Ta, ngươi và dòng dõi ngươi sau này, từ thế hệ này qua thế hệ khác. [10] Đây là giao ước của Ta mà các ngươi phải giữ, giao ước giữa Ta với các ngươi, với dòng dõi ngươi sau này: mọi đàn ông con trai của các ngươi sẽ phải chịu cắt bì. [11] Các ngươi phải chịu cắt bì nơi bao quy

đầu: đó sẽ là dấu hiệu giao ước giữa Ta với các ngươi. [12] Sinh được tám ngày, mọi con trai của các ngươi sẽ phải chịu cắt bì, từ thế hệ này qua thế hệ khác, kể cả nô lệ sinh trong nhà, hay nô lệ các ngươi dùng bạc mà mua của bất cứ người ngoại bang nào không thuộc dòng dõi các ngươi. [13] Buộc phải cắt bì nô lệ sinh trong nhà cũng như nô lệ mua bằng bạc. Giao ước của Ta ghi dấu trong xác thịt các ngươi, sẽ thành giao ước vĩnh cửu. [14] Kẻ không được cắt bì, người đàn ông con trai không được cắt bì nơi bao quy đầu, sẽ bị khai trừ khỏi dòng họ: nó đã phá vỡ giao ước của Ta."

[15] Thiên Chúa phán với ông Áp-ra-ham: "Xa-rai, vợ ngươi, ngươi không được gọi tên là Xa-rai nữa, nhưng tên nó sẽ là Xa-ra. [16] Ta sẽ chúc phúc cho nó, Ta còn cho nó sinh cho ngươi một con trai. Ta sẽ chúc phúc cho nó, nó sẽ trở thành những dân tộc; vua chúa các dân sẽ phát xuất từ nó. [17] Ông Áp-ra-ham cúi rạp xuống; ông cười và nghĩ bụng: "Đàn ông trăm tuổi mà có con được sao? Còn bà Xa-ra đã chín mươi tuổi mà sinh đẻ được sao? " [18] Ông Áp-ra-ham thưa với Thiên Chúa: "Ước chi Ít-ma-ên được sống trước nhan Ngài! " [19] Nhưng Thiên Chúa phán: "Không đâu! Chính Xa-ra, vợ ngươi, sắp sinh cho ngươi một con trai, và ngươi sẽ đặt tên cho nó là I-xa-ác. Ta sẽ lập giao ước của Ta với nó; đây sẽ là giao ước vĩnh cửu cho dòng dõi nó sau này. [20]
Còn về Ít-ma-ên, Ta nghe lời ngươi xin: Này Ta chúc phúc cho nó, Ta sẽ cho nó sinh sôi nảy nở ra nhiều, thật nhiều. Nó sẽ sinh ra mười hai đầu mục, Ta sẽ làm cho nó thành một dân tộc lớn. [21] Nhưng giao ước của Ta thì Ta lập với I-xa-ác, đứa con mà Xa-ra sẽ sinh cho ngươi vào độ này sang năm." [22] Sau khi phán với ông Áp-ra-ham, Thiên Chúa từ giã ông mà đi lên.

[23] Ông Áp-ra-ham dẫn Ít-ma-ên con ông, mọi nô lệ sinh trong nhà ông và nô lệ mua bằng bạc, mọi đàn ông con trai trong số người nhà của ông, đem đi cắt bì nơi bao quy đầu của họ trong chính ngày ấy, như Thiên Chúa đã phán với ông. [24] Ông Áp-ra-ham được chín mươi chín tuổi khi chịu cắt bì nơi bao quy đầu. [25] Ít-ma-ên, con ông, được mười ba tuổi khi chịu cắt bì nơi bao quy đầu. [26] Trong chính ngày ấy, ông Áp-ra-ham và Ít-ma-ên, con ông, chịu cắt bì; [27] mọi người nhà của ông, những nô lệ sinh trong nhà hoặc nô lệ ông dùng bạc mà mua của người ngoại bang, đều chịu cắt bì với ông.

MỤC LỤC

- Chương 18 -

Thiên Chúa hiện ra tại Mam-rê

1 Đức Chúa hiện ra với ông Áp-ra-ham tại cụm sồi Mam-rê, khi ông
đang ngồi ở cửa lều, vào lúc nóng nực nhất trong ngày. 2 Ông ngước
mắt lên thì thấy có ba người đứng gần ông. Vừa thấy, ông liền từ cửa
lều chạy ra đón khách, sụp xuống đất lạy 3 và nói: "Thưa Ngài, nếu tôi
được đẹp lòng Ngài, thì xin Ngài đừng đi qua mà không ghé thăm tôi tớ
Ngài. 4 Để tôi cho lấy chút nước, mời các ngài rửa chân rồi nằm nghỉ
dưới gốc cây. 5 Tôi xin đi lấy ít bánh, để các ngài dùng cho chắc dạ,
trước khi tiếp tục đi, vì các ngài đã ghé thăm tôi tớ các ngài đây!"
Khách trả lời: "Xin cứ làm như ông vừa nói!"

6 Ông Áp-ra-ham vội vã vào lều tìm bà Xa-ra mà bảo: "Bà mau mau
lấy ba thúng tinh bột mà nhồi, rồi làm bánh." 7 Ông chạy lại đàn vật, bắt
một con bê mềm và ngon, giao cho người đầy tớ, và anh này vội vã làm
thịt. 8 Ông lấy sữa chua, sữa tươi và thịt bê đã làm, mà đãi khách; rồi
ông đứng hầu dưới gốc cây, đang khi khách dùng bữa.

9 Khách nói với ông: "Bà Xa-ra vợ ông đâu?" Ông đáp: "Thưa nhà
tôi ở trong lều." 10 Người nói: "Sang năm, tôi sẽ trở lại thăm ông, và khi
đó bà Xa-ra vợ ông sẽ có một con trai." Bà Xa-ra bấy giờ đang nghe ở
cửa lều, phía sau. 11 Ông Áp-ra-ham và bà Xa-ra đã già nua tuổi tác, và
bà Xa-ra không còn điều thường xảy đến cho đàn bà. 12 Bà Xa-ra cười
thầm tự bảo: "Mình đã cằn cỗi rồi, còn hưởng được vui thú nữa sao?
Ông nhà mình lại là một ông lão!" 13 Đức Chúa phán với ông Áp-ra-
ham: "Tại sao Xa-ra lại cười và nói: "Có thật tôi già thế này mà còn
sinh đẻ được chăng? 14 Nào có điều gì kỳ diệu vượt sức Đức Chúa? Vào
độ này sang năm, Ta sẽ trở lại thăm ngươi, và Xa-ra sẽ có một con trai."
15 Bà Xa-ra chối và nói: "Con đâu có cười! " Vì bà sợ. Nhưng Người
bảo: "Có, ngươi đã cười!"

Ông Áp-ra-ham can thiệp cho thành Xơ-đôm

16 Từ nơi đó ba người kia đứng dậy và nhìn xuống phía Xơ-đôm. Ông
Áp-ra-ham cùng đi để tiễn khách. 17 Đức Chúa phán: "Ta có nên giấu

Áp-ra-ham điều Ta sắp làm chăng? 18 Áp-ra-ham sẽ trở thành một dân
tộc lớn mạnh và mọi dân tộc sẽ được chúc phúc nhờ nó. 19 Thật vậy, Ta
đã chọn nó, để nó truyền cho con cái nó và gia tộc nó sau này phải giữ
đường lối của Đức Chúa mà thực hiện điều công minh chính trực; như
thế Đức Chúa sẽ làm cho Áp-ra-ham điều Người đã phán về nó." 20 Đức
Chúa phán: "Tiếng kêu trách Xơ-đôm và Gô-mô-ra thật quá lớn! Tội lỗi
của chúng quá nặng nề! 21 Ta phải xuống xem thật sự chúng có làm như
tiếng kêu trách đã thấu đến Ta không. Có hay không, Ta sẽ biết."

22 Hai người kia bỏ nơi đó mà đi về phía Xơ-đôm, nhưng Đức Chúa
còn đứng lại với ông Áp-ra-ham. 23 Ông lại gần và thưa: "Chẳng lẽ Ngài
tiêu diệt người lành một trật với kẻ dữ sao? 24 Giả như trong thành có
năm mươi người lành, chẳng lẽ Ngài tiêu diệt họ thật sao? Chẳng lẽ
Ngài không dung thứ cho thành đó, vì năm mươi người lành trong đó
sao? 25 Ngài làm như vậy, chắc không được đâu! Giết chết người lành
một trật với kẻ dữ, coi người lành cũng như kẻ dữ, chắc không được
đâu! Đấng xét xử cả trần gian lại không xét xử công minh sao? " 26 Đức
Chúa đáp: "Nếu Ta tìm được trong thành Xơ-đôm năm mươi người
lành, thì vì họ, Ta sẽ dung thứ cho tất cả thành đó."

27 Ông Áp-ra-ham lại nói: "Mặc dầu con chỉ là thân tro bụi, con cũng
xin mạn phép thưa với Chúa: 28 Giả như trong số năm mươi người lành
lại thiếu mất năm, vì năm người đó, Ngài sẽ phá huỷ cả thành sao?"
Chúa đáp: "Không! Ta sẽ không phá huỷ, nếu Ta tìm được bốn mươi
lăm người." 29 Ông lại thưa một lần nữa: "Giả như trong thành tìm được
bốn mươi người thì sao?" Chúa đáp: "Vì bốn mươi người đó, Ta sẽ
không làm."

30 Ông nói: "Xin Chúa đừng giận, cho con nói tiếp: Giả như ở đó có
ba mươi người thì sao?" Chúa đáp: "Nếu Ta tìm được ba mươi người,
Ta sẽ không làm." 31 Ông nói: Con xin mạn phép thưa với Chúa: "Giả
như tìm được hai mươi người thì sao?" Chúa đáp: "Vì hai mươi người
đó, Ta sẽ không phá huỷ." 32 Ông nói: "Xin Chúa đừng giận, cho con
nói một lần này nữa thôi: Giả như tìm được mười người thì sao?" Chúa
đáp: "Vì mười người đó, Ta sẽ không phá huỷ Xơ-đôm."

33 Sau khi phán với ông Áp-ra-ham, Đức Chúa đi, còn ông Áp-ra-
ham thì trở về nhà.

MỤC LỤC

- Chương 19 -

Thành Xơ-đôm bị phá huỷ

1 Hai sứ thần đến thành Xơ-đôm vào buổi chiều; ông Lót lúc ấy đang
ngồi ở cửa thành Xơ-đôm. Vừa thấy các ngài, ông Lót đứng lên ra đón
các ngài và cúi sấp mặt xuống đất. 2 Ông nói: "Thưa các ngài, kính xin
các ngài ghé lại nhà tôi tớ các ngài đây để nghỉ đêm và rửa chân, rồi
sớm mai các ngài tiếp tục đi đường." Họ đáp: "Không! Chúng tôi sẽ
nghỉ đêm ngoài đường phố." 3 Nhưng ông nài nỉ các ngài mãi nên các
ngài ghé lại và vào nhà ông. Ông làm tiệc đãi các ngài, nướng bánh
không men, và các ngài đã dùng bữa. 4 Các ngài chưa đi nằm thì dân
trong thành, tức là người Xơ-đôm, bao vây nhà, từ trẻ đến già, toàn dân
không trừ ai. 5 Chúng gọi ông Lót và bảo: "Những người vào nhà ông
đêm nay đâu rồi? Hãy đưa họ ra cho chúng tôi chơi."

6 Ông Lót ra trước cửa gặp chúng, đóng cửa lại sau lưng, 7 rồi nói:
"Thưa anh em, tôi van anh em đừng làm bậy. 8 Đây tôi có hai đứa con
gái chưa ăn ở với đàn ông, tôi sẽ đưa chúng ra cho anh em; anh em
muốn làm gì chúng thì làm, nhưng còn hai người này, xin anh em đừng
làm gì họ, vì họ đã vào trọ dưới mái nhà tôi." 9 Chúng đáp: "Xê ra! Tên
này là một ngoại kiều đến đây trú ngụ mà lại đòi xét xử à! Chúng tao sẽ
làm dữ với mày hơn là với những tên kia!" Họ xô mạnh ông Lót và
xông vào để phá cửa. 10 Nhưng hai người khách đưa tay kéo ông Lót
vào nhà với mình, rồi đóng cửa lại. 11 Còn những người đứng ngoài cửa,
thì các ngài làm cho chúng ra mù, từ người nhỏ nhất đến người lớn
nhất, khiến chúng không sao tìm ra cửa.

12 Hai người khách nói với ông Lót: "Ông còn ai ở đây nữa không?
Con rể, con trai, con gái, và tất cả những gì ông có trong thành, hãy đưa
ra khỏi nơi này." 13 Chúng tôi sắp phá huỷ nơi này, vì tiếng kêu trách
dân thành quá lớn trước nhan Đức Chúa, và Đức Chúa đã sai chúng tôi
đến huỷ diệt chúng." 14 Ông Lót đi ra nói với các con rể, tức là những
người sắp cưới các con gái ông: "Đứng lên! Ra khỏi nơi đây, vì Đức
Chúa sắp phá huỷ thành này." Nhưng các con rể ông cho là ông nói đùa.

MỤC LỤC

[15] Khi hừng đông ló rạng, các sứ thần giục ông Lót rằng: "Đứng lên!
Đưa vợ và hai con gái ông đang ở đây đi đi, kẻo ông phải chết lây khi
thành bị phạt." [16] Ông còn đang chần chừ thì hai người khách nắm lấy
tay ông, tay vợ ông và tay hai người con gái ông, vì Đức Chúa muốn
cứu ông; các ngài đưa ông ra và để bên ngoài thành.

[17] Khi đưa ông ra ngoài rồi, một vị nói: "Ông hãy trốn đi để cứu
mạng sống mình! Đừng ngoái lại đằng sau, đừng dừng lại chỗ nào cả
trong cả Vùng. Hãy trốn lên núi kẻo bị chết lây." [18] Ông Lót nói với hai
người khách: "Thưa ngài, xin miễn cho! [19] Này, tôi tớ ngài đây đã được
đẹp lòng ngài, và ngài đã tỏ lòng thương lớn lao của ngài đối với tôi khi
để cho tôi sống. Nhưng tôi không trốn lên núi được đâu, tai ương sẽ
đuổi kịp, và tôi chết mất! [20] Kìa, có một thành khá gần, có thể trốn vào
đấy được, thành ấy lại nhỏ. Xin cho tôi trốn vào đó - thành đó nhỏ mà -
để tôi được sống." [21] Người nói với ông: "Được, vì nể ông một lần nữa,
tôi sẽ không phá đổ thành mà ông nói. [22] Ông hãy mau trốn vào đó, vì
tôi không thể làm gì trước khi ông vào đó." Bởi vậy, người ta đặt tên
cho thành ấy là Xô-a.

[23] Khi mặt trời mọc lên trên mặt đất thì ông Lót vào Xô-a. [24] Đức
Chúa làm mưa diêm sinh và lửa từ Đức Chúa, từ trời, xuống Xơ-đôm và
Gô-mô-ra. [25] Người phá đổ các thành ấy và cả Vùng, cùng với toàn thể
dân cư các thành ấy và cây cỏ trên đất. [26] Bà vợ ông Lót ngoái lại đằng
sau và hoá thành cột muối.

[27] Sáng hôm sau ông Áp-ra-ham dậy sớm, đến chỗ ông đã đứng trước
mặt Đức Chúa. [28] Ông nhìn xuống phía Xơ-đôm, Gô-mô-ra và cả Vùng,
ông thấy khói từ đất bốc lên như khói một lò lửa!

[29] Như vậy, khi Thiên Chúa phá huỷ các thành trong cả Vùng, Thiên
Chúa đã nhớ đến ông Áp-ra-ham và đã cứu ông Lót khỏi cuộc tàn phá,
khi Người phá đổ các thành nơi ông Lót ở.

Nguồn gốc người Mô-áp và người Am-mon

[30] Ông Lót bỏ Xô-a, lên ở trên núi cùng với hai con gái ông, vì ông
sợ không dám ở Xô-a. Ông ở trong một cái hang cùng với hai con gái. [31]
Cô chị bảo cô em: "Cha đã già; trong miền lại không có người đàn ông

nào để đến với chúng mình theo thói thường trong thiên hạ. 32 Nào!
Chúng mình hãy cho cha uống rượu và nằm với cha; như thế, chúng
mình sẽ bảo tồn dòng giống cho cha." 33 Đêm ấy, các cô cho cha mình
uống rượu, rồi cô chị đến nằm với cha, mà ông không hay biết khi nào
cô nằm, khi nào cô dậy. 34 Hôm sau, cô chị bảo cô em: "Đấy, đêm qua
chị đã nằm với cha. Đêm nay nữa, chúng mình lại cho cha uống rượu,
rồi em đến nằm với cha; như thế, chúng mình sẽ bảo tồn dòng giống
cho cha." 35 Đêm ấy nữa, hai cô lại cho cha uống rượu, rồi cô em đứng
dậy đến nằm với cha, mà ông không hay biết khi nào cô nằm, khi nào
cô dậy. 36 Thế là hai cô con gái ông Lót đã có thai với cha mình. 37 Cô
chị sinh một con trai và đặt tên là Mô-áp; đó là ông tổ người Mô-áp
ngày nay. 38 Cô em cũng sinh một con trai và đặt tên là Ben Am-mi; đó
là ông tổ người Am-mon ngày nay.

- Chương 20 -

Ông Áp-ra-ham tại Gơ-ra

1 Ông Áp-ra-ham rời chỗ đó, đến miền Ne-ghép. Ông ở giữa Can-đê
và Sua, rồi ông trú ngụ tại Gơ-ra. 2 Ông Áp-ra-ham nói về bà Xa-ra, vợ
ông: "Nàng là em tôi", và A-vi-me-léc, vua Gơ-ra, đã sai người đến bắt
bà Xa-ra. 3 Nhưng ban đêm Thiên Chúa đến báo mộng cho vua A-vi-
me-léc rằng: "Này ngươi sắp phải chết vì người đàn bà mà ngươi đã bắt,
bởi người ấy có chồng." 4 Vua A-vi-me-léc đã không gần gũi bà ấy, vua
thưa: "Lạy Chúa, một dân công chính mà Ngài cũng giết sao? 5 Ông ấy
đã chẳng bảo tôi rằng: "Nàng là em tôi" đó sao? Và ngay cả bà ấy cũng
đã nói rằng: "Ông ấy là anh tôi. Tôi đã làm điều đó với tấm lòng thuần
khiết và bàn tay vô tội." 6 Thiên Chúa báo mộng cho vua rằng: "Ta cũng
biết là ngươi đã làm điều đó với tấm lòng thuần khiết, và cũng chính Ta
đã ngăn cản ngươi khỏi mắc tội đối với Ta. Vì thế, Ta đã không để cho
ngươi động đến người ấy. 7 Bây giờ hãy trả vợ của người ấy về, vì
người ấy là một ngôn sứ: người ấy sẽ cầu nguyện cho ngươi và ngươi sẽ
được sống. Còn nếu ngươi không trả về, thì hãy biết rằng chắc chắn
ngươi phải chết, ngươi cũng như mọi kẻ thuộc về ngươi."

MỤC LỤC

[8] Sáng hôm sau, vua A-vi-me-léc dậy sớm, gọi tất cả các đầy tớ đến và thuật lại cho họ nghe tất cả những điều ấy; những người này sợ lắm! [9] Vua A-vi-me-léc cho gọi ông Áp-ra-ham đến và nói với ông: "Ông đã làm gì chúng tôi thế? Tôi mắc tội gì đối với ông, mà ông lại làm cho tôi và nước tôi phải vương vào một tội lớn như thế? Ông đã làm cho tôi những điều không nên làm! " [10] Vua A-vi-me-léc nói với ông Áp-ra-ham: "Ông nhắm mục đích gì khi làm điều ấy? " [11] Ông Áp-ra-ham trả lời: "Tôi nghĩ bụng: "Ở nơi này người ta chẳng kính sợ gì Thiên Chúa, và vì vợ tôi họ sẽ giết tôi." [12] Vả lại, nàng đúng là em gái tôi, con cùng cha khác mẹ, và nàng đã trở thành vợ tôi. [13] Khi Thiên Chúa bắt tôi đi lang thang xa nhà cha tôi, thì tôi đã bảo nàng: "Xin bà làm cho tôi ơn này là bất cứ nơi nào chúng ta đến, bà cứ nói: "Ông ấy là anh tôi."

[14] Vua A-vi-me-léc lấy chiên bò, tôi trai tớ gái tặng ông Áp-ra-ham và trả lại cho ông bà Xa-ra, vợ ông. [15] Vua A-vi-me-léc nói với ông Áp-ra-ham: "Này đất của tôi ở trước mặt ông; ông muốn ở đâu tuỳ thích." [16] Rồi vua nói với bà Xa-ra: "Đây tôi cho anh bà một ngàn đồng tiền bạc. Đối với bà, đó sẽ là bức màn che mắt mọi người ở với bà, và bà sẽ được hoàn toàn minh oan." [17] Ông Áp-ra-ham cầu nguyện với Thiên Chúa và Thiên Chúa chữa lành vua A-vi-me-léc, vợ vua và các nữ tỳ của vua, cho họ có thể sinh con, [18] bởi trước đấy Đức Chúa đã làm cho mọi phụ nữ trong gia đình vua A-vi-me-léc không sinh đẻ được, vì chuyện bà Xa-ra, vợ ông Áp-ra-ham.

- Chương 21 -

Ông I-xa-ác chào đời

[1] Đức Chúa viếng thăm bà Xa-ra như Người đã phán, và Người đã làm cho bà như Người đã hứa. [2] Bà Xa-ra có thai và sinh cho ông Áp-ra-ham một con trai khi ông đã già, vào thời kỳ Thiên Chúa đã hứa. [3] Ông Áp-ra-ham đặt tên cho đứa con sinh ra cho ông là I-xa-ác, đứa con mà bà Xa-ra sinh ra cho ông. [4] Ông Áp-ra-ham cắt bì cho I-xa-ác, con ông, lúc nó được tám ngày, như Thiên Chúa đã truyền cho ông. [5] Ông Áp-ra-ham được một trăm tuổi khi sinh được người con là I-xa-ác. [6] Bà Xa-ra nói:

MỤC LỤC

"Thiên Chúa đã làm cho tôi cười;
tất cả những ai nghe biết sẽ cười tôi."
7 Bà còn nói:
"Ai dám báo trước cho ông Áp-ra-ham rằng Xa-ra sẽ cho con bú?
Thế mà tôi đã sinh cho ông một con trai, khi ông đã về già!"

Ha-ga và Ít-ma-ên bị đuổi

8 Đứa trẻ lớn lên và cai sữa. Ông Áp-ra-ham làm tiệc lớn ngày I-xa-
ác cai sữa. 9 Bà Xa-ra thấy đứa con mà Ha-ga, người Ai-cập, đã sinh ra
cho ông Áp-ra-ham, đang cười giỡn, 10 liền nói với ông Áp-ra-ham:
"Ông hãy đuổi hai mẹ con đứa nữ tỳ này đi, vì con trai đứa nữ tỳ không
được thừa kế cùng với I-xa-ác, con trai tôi." 11 Ông Áp-ra-ham rất bực
mình vì lời ấy, bởi đó là con ông. 12 Nhưng Thiên Chúa phán với ông
Áp-ra-ham: "Đừng bực mình vì chuyện đứa trẻ và người nữ tỳ của
ngươi. Tất cả những gì Xa-ra nói với ngươi, cứ nghe, bởi vì chính nhờ
I-xa-ác mà ngươi sẽ có một dòng dõi mang tên ngươi. 13 Còn con trai
của người nữ tỳ, Ta cũng sẽ làm cho nó thành một dân tộc lớn, vì nó là
dòng dõi ngươi." 14 Sáng hôm sau, ông Áp-ra-ham dậy sớm, lấy bánh và
một bầu da đựng nước đưa cho Ha-ga. Ông đặt đứa bé lên vai nàng và
bắt nàng phải đi.

15 Khi nước trong bầu da đã cạn, nàng vất đứa bé dưới một bụi cây, 16
rồi đi ngồi đối diện, cách xa khoảng tầm cung bắn. Nàng nói: "Sao cho
tôi đừng nhìn thấy đứa bé chết!" Nàng ngồi đối diện và bật tiếng khóc.
17 Thiên Chúa nghe thấy tiếng đứa trẻ và từ trời sứ thần Thiên Chúa gọi
Ha-ga và nói: "Sao thế, Ha-ga? Đừng sợ, vì Thiên Chúa đã nghe thấy
tiếng đứa trẻ, ở chỗ nó nằm. 18 Đứng lên! Đỡ đứa trẻ dậy và ôm nó trong
tay, vì Ta sẽ làm cho nó thành một dân tộc lớn." 19 Thiên Chúa mở mắt
cho nàng, và nàng thấy một giếng nước. Nàng đi đổ nước đầy bầu da,
rồi cho đứa trẻ uống. 20 Thiên Chúa ở với đứa trẻ, nó lớn lên, sống trong
sa mạc, và trở thành người bắn cung. 21 Nó sống trong sa mạc Pa-ran, và
mẹ nó cưới cho nó một cô vợ người đất Ai-cập.

MỤC LỤC

Ông Áp-ra-ham và vua A-vi-me-léc ở Bơ-e Se-va

22 Thời ấy, vua A-vi-me-léc cùng với ông Pi-khôn, tướng chỉ huy
quân đội của vua, đến nói với ông Áp-ra-ham: "Thiên Chúa ở với ông
trong tất cả những gì ông làm. 23 Vậy bây giờ ông hãy lấy Thiên Chúa
mà thề tại đây với tôi là ông sẽ không lừa dối tôi và con cái cháu chắt
tôi; tôi đã lấy tình mà đối xử với ông thế nào, thì ông cũng phải đối xử
với tôi và với đất ông đang trú ngụ như vậy."

24 Ông Áp-ra-ham nói: "Tôi xin thề."

25 Ông Áp-ra-ham trách vua A-vi-me-léc về chuyện giếng nước mà
những đầy tớ vua A-vi-me-léc đã chiếm đoạt. 26 Vua A-vi-me-léc nói:
"Tôi không biết ai đã làm điều đó. Chính ông đã không thông báo cho
tôi; và chính tôi mãi tới hôm nay cũng chẳng nghe biết gì." 27 Ông Áp-
ra-ham lấy chiên bò biếu vua A-vi-me-léc, và cả hai lập một giao ước. 28
Ông Áp-ra-ham tách riêng bảy con chiên cái còn non trong đàn ra. 29
Vua A-vi-me-léc nói với ông Áp-ra-ham: "Bảy con chiên cái còn non
ông tách riêng ra đó là để làm gì?" 30 Ông trả lời: "Bảy chiên cái còn
non ấy, xin ông nhận từ tay tôi; đó sẽ là bằng chứng tỏ ra chính tôi đã
đào cái giếng ấy." 31 Bởi vậy, người ta gọi nơi ấy là Bơ-e Se-va, vì tại
đó hai người đã thề.

32 Họ đã lập giao ước tại Bơ-e Se-va, rồi vua A-vi-me-léc đứng dậy
cùng với ông Pi-khôn, người chỉ huy quân đội của vua, và trở về đất
người Phi-li-tinh. 33 Ông Áp-ra-ham trồng một cây liễu bách tại Bơ-e
Se-va, ở đó ông kêu cầu danh Đức Chúa, Thiên Chúa vĩnh cửu. 34 Ông
Áp-ra-ham trú ngụ lâu dài trong đất người Phi-li-tinh.

- Chương 22 -

Ông Áp-ra-ham dâng I-xa-ác làm lễ tế

1 Sau các việc đó, Thiên Chúa thử lòng ông Áp-ra-ham. Người gọi
ông: "Áp-ra-ham!" Ông thưa: "Dạ, con đây!" 2 Người phán: "Hãy đem
con của ngươi, đứa con một yêu dấu của ngươi là I-xa-ác, hãy đi đến xứ
Mô-ri-gia mà dâng nó làm lễ toàn thiêu ở đấy, trên một ngọn núi Ta sẽ
chỉ cho."

MỤC LỤC

3 Sáng hôm sau, ông Áp-ra-ham dậy sớm, thắng lừa, đem theo hai
đầy tớ và con ông là I-xa-ác, ông bổ củi dùng để đốt lễ toàn thiêu, rồi
lên đường đi tới nơi Thiên Chúa bảo. 4 Sang ngày thứ ba, ông Áp-ra-
ham ngước mắt lên, thấy nơi đó ở đàng xa. 5 Ông Áp-ra-ham bảo đầy
tớ: "Các anh ở lại đây với con lừa, còn cha con tôi đi lên tận đàng kia;
chúng tôi làm việc thờ phượng, rồi sẽ trở lại với các anh."

6 Ông Áp-ra-ham lấy củi dùng để đốt lễ toàn thiêu đặt lên vai I-xa-ác,
con ông. Ông cầm lửa và dao trong tay, rồi cả hai cùng đi. 7 I-xa-ác thưa
với cha là ông Áp-ra-ham: "Cha!" 8 Ông Áp-ra-ham đáp: "Cha đây
con!" Cậu nói: "Có lửa, có củi đây, còn chiên để làm lễ toàn thiêu đâu?"
Ông Áp-ra-ham đáp: "Chiên làm lễ toàn thiêu, chính Thiên Chúa sẽ
liệu, con ạ." Rồi cả hai cùng đi.

9 Tới nơi Thiên Chúa đã chỉ, ông Áp-ra-ham dựng bàn thờ tại đó, xếp
củi lên, trói I-xa-ác con ông lại, và đặt lên bàn thờ, trên đống củi. 10 Rồi
ông Áp-ra-ham đưa tay ra cầm lấy dao để sát tế con mình.

11 Nhưng sứ thần của Đức Chúa từ trời gọi ông: "Áp-ra-ham! Áp-ra-
ham!" Ông thưa: "Dạ, con đây!" 12 Người nói: "Đừng giơ tay hại đứa
trẻ, đừng làm gì nó! Bây giờ Ta biết ngươi là kẻ kính sợ Thiên Chúa:
đối với Ta, con của ngươi, con một của ngươi, ngươi cũng chẳng tiếc!"
13 Ông Áp-ra-ham ngước mắt lên nhìn, thì thấy phía sau có con cừu đực
bị mắc sừng trong bụi cây. Ông Áp-ra-ham liền đi bắt con cừu ấy mà
dâng làm lễ toàn thiêu thay cho con mình. 14 Ông Áp-ra-ham đặt tên cho
nơi này là "Đức Chúa sẽ liệu." Bởi đó, bây giờ có câu: "Trên núi Đức
Chúa sẽ liệu."

15 Sứ thần của Đức Chúa từ trời gọi ông Áp-ra-ham một lần nữa 16 và
nói: "Đây là sấm ngôn của Đức Chúa, Ta lấy chính danh Ta mà thề: bởi
vì ngươi đã làm điều đó, đã không tiếc con của ngươi, con một của
ngươi, 17 nên Ta sẽ thi ân giáng phúc cho ngươi, sẽ làm cho dòng dõi
ngươi nên đông, nên nhiều như sao trên bầu trời, như cát ngoài bãi biển.
Dòng dõi ngươi sẽ chiếm được thành trì của địch. 18 Mọi dân tộc trên
mặt đất sẽ cầu chúc cho nhau được phúc như dòng dõi ngươi, chính bởi
vì ngươi đã vâng lời Ta."

19 Ông Áp-ra-ham trở lại với các đầy tớ của ông; họ đứng dậy và
cùng nhau đi đến Bơ-e Se-va. Ông Áp-ra-ham sống ở Bơ-e Se-va.

MỤC LỤC

Dòng dõi ông Na-kho

[20] Sau các việc đó, người ta báo cho ông Áp-ra-ham rằng: "Này cả bà
Min-ca cũng đã sinh cho ông Na-kho, em ông, những người con trai, đó
là: [21] Út, con cả, Bút, con thứ, Cơ-mu-ên, cha của A-ram, [22] Ke-xét,
Kha-đô, Pin-đát, Gít-láp, Bơ-thu-ên." [23] Ông Bơ-thu-ên sinh bà Rê-bê-
ca. Đó là tám người bà Min-ca đã sinh cho ông Na-kho, em ông Áp-ra-
ham. [24] Vợ lẽ của ông Na-kho tên là Rưu-ma, cũng sinh con là Te-vác,
Ga-kham, Ta-khát và Ma-a-kha.

- Chương 23 -

Mồ mả của các tổ phụ

[1] Bà Xa-ra sống được một trăm hai mươi bảy tuổi: đó là những năm
bà Xa-ra đã sống. [2] Bà Xa-ra qua đời tại Kia-giát Ác-ba, tức là Khép-
rôn, trong đất Ca-na-an. Ông Áp-ra-ham đến làm lễ chôn cất bà và than
khóc bà.

[3] Ông đứng dậy, để người chết đó và nói với con cái ông Khết rằng: [4]
"Tôi là ngoại kiều và là người khách ở giữa các ông. Xin các ông
nhượng cho tôi một miếng đất riêng làm phần mộ ở giữa các ông, để tôi
đem người chết của tôi đi chôn." [5] Đáp lời ông Áp-ra-ham, con cái ông
Khết nói rằng: [6] "Thưa ngài, xin nghe chúng tôi nói. Ngài là một vị đầu
mục của Thiên Chúa ở giữa chúng tôi, xin cứ chôn người chết của ngài
trong ngôi mộ tốt nhất của chúng tôi. Không ai trong chúng tôi sẽ từ
chối không cho ngài chôn người chết của ngài trong mộ của chúng tôi
đâu!" [7] Ông Áp-ra-ham đứng lên, sụp xuống lạy dân trong đất ấy, tức là
con cái ông Khết, [8] và nói với họ rằng: "Nếu quả thật các ông đồng ý
cho tôi đem người chết của tôi đi chôn, thì xin nghe tôi nói và can thiệp
với ông Ép-rôn, con ông Xô-kha cho tôi, [9] để ông ấy nhượng cho tôi cái
hang Mác-pê-la của ông, ở đầu cánh đồng của ông. Xin ông ấy nhượng
lại cho tôi theo đúng giá, để tôi có một miếng đất riêng làm phần mộ ở
giữa các ông." [10] Ông Ép-rôn, người Khết, bấy giờ đang ngồi giữa con
cái ông Khết, trả lời cho ông Áp-ra-ham, có con cái ông Khết, tức là tất
cả những người đến họp ở cửa thành ông ấy, đều nghe; ông nói: [11]

"Không, thưa ngài, xin nghe tôi nói: cánh đồng ấy, tôi xin tặng ngài; cái
hang ở đó, tôi cũng xin tặng ngài. Trước mặt con cái dân tôi, tôi xin
tặng ngài; ngài cứ chôn người chết của ngài."

12 Ông Áp-ra-ham sụp xuống lạy dân trong đất ấy 13 và nói với ông
Ép-rôn, có dân trong xứ nghe thấy: "Xin ông vui lòng nghe tôi nói: tôi
trả ông giá tiền cánh đồng, xin ông nhận lấy cho tôi, để tôi chôn người
chết của tôi ở đó." 14 Ông Ép-rôn trả lời ông Áp-ra-ham rằng: 15 "Thưa
ngài, xin nghe tôi nói: một thửa đất giá bốn ký bạc, giữa tôi và ngài có
là gì đâu? Người chết của ngài, xin ngài cứ chôn!" 16 Ông Áp-ra-ham
nghe ông Ép-rôn; ông Áp-ra-ham cân cho ông Ép-rôn số bạc mà con cái
ông Khết đã nghe thấy ông này nói, là bốn ký bạc đang lưu hành trong
giới con buôn.

17 Thế là cánh đồng của ông Ép-rôn tại Mác-pê-la, đối diện với Mam-
rê, cánh đồng và cái hang ở đó, mọi cây cối trong cánh đồng, đã trở
thành 18 sở hữu của ông Áp-ra-ham, có con cái ông Khết, tức là mọi kẻ
đến họp ở cửa thành ông ấy, chứng kiến. 19 Sau đó, ông Áp-ra-ham chôn
bà Xa-ra, vợ ông, trong hang của cánh đồng Mác-pê-la, đối diện với
Mam-rê, tức là Khép-rôn, tại đất Ca-na-an. 20 Thế là cánh đồng của con
cái ông Khết, và cái hang ở đó đã trở thành miếng đất riêng của ông
Áp-ra-ham để làm phần mộ.

- Chương 24 -

Ông I-xa-ác lấy bà Rê-bê-ca

1 Ông Áp-ra-ham đã già nua tuổi tác, và Đức Chúa đã chúc phúc cho
ông Áp-ra-ham trong mọi sự. 2 Ông Áp-ra-ham bảo người lão bộc sống
lâu năm nhất trong nhà ông, và cũng là người quản lý mọi tài sản của
ông: "Chú hãy đặt tay dưới đùi tôi, 3 và tôi xin chú nhân danh Đức Chúa
là Chúa trời đất, mà thề rằng chú sẽ không cưới cho con trai tôi một
người vợ trong số con gái xứ Ca-na-an, nơi tôi đang sống. 4 Nhưng chú
sẽ về quê tôi, đến với họ hàng tôi, mà cưới vợ cho con tôi là I-xa-ác." 5
Người lão bộc thưa với ông: "Có thể người đàn bà ấy không chịu đi
theo tôi về đất này; vậy tôi có phải đưa cậu con trai ông về đất mà từ đó
ông đã ra đi không?" 6 Ông Áp-ra-ham bảo người ấy: "Coi chừng, đừng
có đưa con trai tôi về đó! 7 Đức Chúa là Chúa Trời, Đấng đã đưa tôi ra

khỏi nhà cha tôi, khỏi quê hương tôi, Đấng đã phán với tôi và thề với tôi
rằng: "Ta sẽ ban cho dòng dõi ngươi đất này", chính Người sẽ sai sứ
thần Người đi trước mặt chú, để từ nơi đó chú cưới vợ về cho con tôi. 8
Nếu người đàn bà không chịu đi theo chú, thì chú không còn buộc phải
giữ lời thề với tôi nữa. Nhưng dù sao, cũng đừng đưa con tôi về đó." 9
Người lão bộc đặt tay dưới đùi ông Áp-ra-ham, chủ mình, và thề với
ông điều ấy.

10 Người lão bộc lấy mười con lạc đà trong số lạc đà của chủ và ra đi.
Ông lên đường đi về miền A-ram Na-ha-ra-gim, về thành của ông Na-
kho, đem theo tất cả những gì quý báu của chủ, mà lên đường đi đến A-
ram Na-ha-ra-im, đến thành Na-khor.

11 Ông cho lạc đà nằm phục ở ngoài thành, gần giếng nước, vào buổi
chiều lúc đàn bà con gái ra múc nước. 12 Ông khấn: "Lạy Đức Chúa là
Thiên Chúa của ông Áp-ra-ham, chủ con, xin cho con hôm nay gặp
được may mắn, và xin tỏ tình thương đối với ông Áp-ra-ham, chủ con.
13 Đây con đứng gần suối nước, con gái của người trong thành đang ra
múc nước. 14 Cô nào con nói: "Cô làm ơn nghiêng vò cho tôi uống", mà
cô ấy trả lời: "Xin mời ông, con sẽ cho cả lạc đà của ông uống nữa", thì
đó là người Chúa đã xe duyên cho tôi tớ Chúa là I-xa-ác; cứ đó, con sẽ
biết rằng Chúa đã tỏ tình thương đối với chủ con."

15 Ông chưa khấn xong, thì này cô Rê-bê-ca vai mang vò đi ra; cô là
con gái ông Bơ-thu-ên, ông này là con trai bà Min-ca, vợ ông Na-kho;
ông Na-kho là em ông Áp-ra-ham. 16 Cô gái nhan sắc tuyệt vời; cô còn
trinh, chưa người đàn ông nào ăn ở với cô. Cô xuống suối, múc đầy
nước, rồi đi lên. 17 Người lão bộc chạy lại đón cô và nói: "Cô làm ơn
cho tôi uống chút nước trong vò của cô." 18 Cô thưa: "Thưa ngài, mời
ngài uống", rồi cô vội vã hạ vò xuống tay và mời ông uống. 19 Mời ông
uống xong, cô nói: "Con cũng sẽ múc cho lạc đà của ngài nữa, cho đến
khi chúng uống xong." 20 Cô vội đổ hết vò vào máng, lại chạy đến giếng
để múc, và múc cho tất cả lạc đà của ông. 21 Đang khi đó, ông già cứ
lặng lẽ ngắm cô, tự hỏi xem Đức Chúa có cho chuyến đi của mình
thành công hay không.

22 Vậy khi lạc đà uống xong, ông lấy một chiếc khuyên vàng hai chỉ
và một đôi xuyến vàng ba lượng đeo vào tay cô. 23 Rồi ông hỏi: "Cô là

con ai? Xin làm ơn cho biết. Nhà cha cô có chỗ cho chúng tôi trọ đêm
không?" [24] Cô trả lời ông: "Con là con gái ông Bơ-thu-ên, ông Bơ-thu-
ên là người con trai mà bà Min-ca đã sinh cho ông Na-kho." [25] Cô tiếp:
"Nhà con có nhiều rơm, nhiều cỏ, có cả chỗ trọ đêm nữa." [26] Ông già
phủ phục xuống thờ lạy Đức Chúa [27] và nói: "Chúc tụng Đức Chúa là
Thiên Chúa của ông Áp-ra-ham, chủ tôi, đã không ngừng tỏ tình thương
và lòng thành tín của Người đối với chủ tôi; còn tôi, Đức Chúa đã dẫn
dắt tôi trên đường đến nhà anh em họ hàng của chủ tôi."

[28] Cô gái chạy về nhà mẹ cô, báo cho biết những việc ấy. [29] Cô Rê-
bê-ca có một người anh tên là La-ban. Ông La-ban chạy ra ngoài, đến
với ông già, ở bên suối. [30] Khi ông thấy chiếc khuyên và đôi xuyến ở tay
em gái, và khi nghe những lời của cô Rê-bê-ca, em gái ông, nói rằng:
"Người ấy đã nói với em như thế!", thì ông đến gặp ông già, lúc đó
đang đứng cạnh các con lạc đà, ở bên suối. [31] Ông nói: "Xin mời ông
vào, hỡi người được Đức Chúa chúc phúc, sao lại đứng ở ngoài? Tôi đã
dọn dẹp nhà cửa và cả chỗ cho lạc đà." [32] Ông già vào nhà. Người ta
tháo yên cho lạc đà, lấy rơm và cỏ cho lạc đà ăn, và đem nước cho ông
già và những người cùng đi với ông rửa chân.

[33] Người ta dọn cho ông ăn, nhưng ông nói: "Tôi sẽ không ăn gì
trước khi nói những điều tôi cần phải nói." Ông La-ban thưa: "Xin ông
cứ nói." [34] Ông nói: "Tôi là đầy tớ ông Áp-ra-ham. [35] Đức Chúa đã đổ
muôn vàn phúc lộc xuống cho chủ tôi. Ông đã trở nên một phú hào;
Đức Chúa đã ban cho ông chiên bò, bạc vàng, tôi trai tớ gái, lạc đà và
lừa. [36] Bà Xa-ra, vợ của chủ tôi, lúc tuổi già đã sinh cho ông một con
trai. Ông đã cho cậu mọi tài sản của ông. [37] Chủ tôi đã bắt tôi thề, ông
nói: "Chú sẽ không cưới cho con trai tôi một người vợ trong số con gái
xứ Ca-na-an, nơi tôi đang sống. [38] Nhưng chú sẽ đi về nhà cha tôi, về
gia tộc tôi, cưới vợ cho con trai tôi." [39] Tôi thưa với chủ tôi: "Có thể
người đàn bà ấy sẽ không đi theo tôi." [40] Ông nói: "Tôi đã bước đi trước
tôn nhan Đức Chúa, thì chính Người sẽ sai sứ thần của Người ở với chú
và Người sẽ cho chuyến đi của chú thành công. Chú sẽ cưới cho con
trai tôi một người vợ thuộc gia tộc tôi và nhà cha tôi. [41] Chú sẽ không
còn buộc phải giữ lời tôi đã bắt chú thề, nếu chú đến với gia tộc tôi; nếu
họ không chịu gả, thì chú sẽ không còn buộc phải giữ lời tôi đã bắt chú
thề." [42] Vậy hôm nay tôi đã đến suối và khấn: "Lạy Đức Chúa, Thiên

Chúa của ông Áp-ra-ham, chủ con, nếu Ngài thương cho chuyến đi con
đang thực hiện được thành công, 43 thì này con đứng gần suối nước: hễ
thiếu nữ nào ra múc nước và con nói với cô ấy: Cô làm ơn cho tôi uống
chút nước, 44 mà cô ấy trả lời: Xin mời ông cứ uống, con sẽ múc cho cả
lạc đà của ông nữa, thì đó là người vợ mà Đức Chúa đã xe duyên cho
con trai chủ con." 45 Tôi thầm khấn chưa xong, thì này cô Rê-bê-ca vai
mang vò đi ra. Cô xuống suối và múc nước. Tôi nói với cô: "Cô làm ơn
cho tôi uống." 46 Cô vội vã hạ vò xuống, và nói: "Xin mời ông, con sẽ
cho cả lạc đà của ông uống nữa." Tôi uống và cô cho cả lạc đà uống
nữa. 47 Tôi hỏi cô rằng: "Cô là con ai? " Cô trả lời: "Con là con gái ông
Bơ-thu-ên; ông Bơ-thu-ên là con trai ông Na-kho mà bà Min-kha đã
sinh cho ông ấy." Tôi đã xỏ khuyên vào mũi và đeo xuyến vào tay cô
ấy. 48 Tôi đã phủ phục xuống thờ lạy Đức Chúa và đã chúc tụng Đức
Chúa là Thiên Chúa của ông Áp-ra-ham, chủ tôi, đã dẫn dắt tôi đi đúng
đường, để cưới con gái người anh em họ hàng của chủ tôi cho con trai
ông ấy. 49 Vậy bây giờ, nếu quý ông muốn tỏ ra có tình có nghĩa với chủ
tôi, thì xin cho tôi biết. Bằng không, thì xin cũng cho tôi biết để tôi còn
liệu cách này cách khác."

50 Ông La-ban và ông Bơ-thu-ên trả lời: "Việc này Đức Chúa đã xe
định, chúng tôi không thể nói thuận hay nghịch nữa. 51 Rê-bê-ca đang ở
trước mặt ông đây: Ông cứ đưa nó về. Nó sẽ thành vợ của con trai chủ
ông, như Đức Chúa đã phán." 52 Khi người lão bộc của ông Áp-ra-ham
nghe những lời họ nói, thì phủ phục xuống đất thờ lạy Đức Chúa. 53 Rồi
người lão bộc đưa ra những đồ bạc, đồ vàng và quần áo tặng cô Rê-bê-
ca, và biếu anh và mẹ cô những món quà quý giá. 54 Ông và những
người đi với ông ăn uống rồi nghỉ đêm.

55 Anh và mẹ cô trả lời: "Xin cho con bé ở lại với chúng tôi ít bữa,
khoảng mươi ngày thôi, sau đó nó sẽ đi." 56 Ông nói với họ: "Xin đừng
giữ tôi lại. Đức Chúa đã cho chuyến đi của tôi thành công, xin cho tôi
đi, để tôi trở về với chủ tôi." 57 Họ đáp: "Chúng ta hãy gọi con bé ra và
hỏi xem ý nó thế nào." 58 Họ gọi cô Rê-bê-ca ra và hỏi: "Rê-bê-ca, có
muốn đi với ông này không?" Cô trả lời: "Có." 59 Thế rồi họ tiễn cô Rê-
bê-ca, người em của họ, đi cùng với người vú nuôi của cô, người lão
bộc của ông Áp-ra-ham và những người đi theo ông. 60 Họ chúc phúc
cho cô Rê-bê-ca rằng:

"Chúc em sinh vạn sinh ngàn.
Giống dòng chiếm cứ cửa thành địch quân."

61 Cô Rê-bê-ca cùng với các tớ gái đứng dậy, cỡi lên lạc đà mà đi
theo người lão bộc. Ông nhận cô Rê-bê-ca và ra đi.

62 Khi ấy cậu I-xa-ác đã bỏ vùng giếng La-khai Rô-i, và đang ở trong
miền Ne-ghép. 63 Cậu I-xa-ác ra ngoài đồng dạo mát lúc chiều tà. 64
Ngước mắt lên, cậu thấy một bầy lạc đà đang tiến đến. Ngước mắt lên,
cô Rê-bê-ca thấy cậu I-xa-ác, cô bèn từ trên lưng lạc đà nhảy xuống 65
và hỏi người lão bộc: "Người đang đi ngoài đồng tiến về phía chúng ta
là ai đó?" Người lão bộc trả lời: "Chủ tôi đấy!" Cô bèn lấy chiếc khăn
che mặt.

66 Người lão bộc thưa lại với cậu I-xa-ác tất cả những gì ông đã làm.
67 Cậu I-xa-ác đưa cô Rê-bê-ca vào lều của bà Xa-ra mẹ cậu; cậu lấy cô
làm vợ, cậu yêu thương cô và khuây khoả được nỗi buồn mất mẹ.

- Chương 25 -

Dòng dõi bà Cơ-tu-ra (1 Sb 1:32 -33)

1 Ông Áp-ra-ham lấy thêm một bà vợ nữa, tên là Cơ-tu-ra. 2 Bà sinh
cho ông: Dim-ran, Gióc-san, Mơ-đan, Ma-đi-an, Gít-bắc và Su-ác. 3
Ông Gióc-san sinh Sơ-va và Đơ-đan; các con của ông Đơ-đan là người
Át-su-ri, Lơ-tu-sim và Lơ-um-mim. 4 Các con của ông Ma-đi-an là: Ê-
pha, Ê-phe, Kha-nốc, A-vi-đa, En-đa-a. Tất cả những người ấy là con
cháu bà Cơ-tu-ra.

5 Ông Áp-ra-ham đã cho ông I-xa-ác tất cả những gì ông có. 6 Còn
những người con của các bà vợ lẽ ông, thì ông Áp-ra-ham đã tặng họ
quà, và ngay khi còn sống, ông cho họ đi xa ông I-xa-ác, con ông, về
hướng đông, về đất Phương Đông.

Ông Áp-ra-ham qua đời

7 Ông Áp-ra-ham sống thọ một trăm bảy mươi lăm tuổi 8 rồi tắt thở.
Ông qua đời khi đã cao niên, đã sống tuổi già hạnh phúc và được mãn
nguyện; và ông được về sum họp với gia tiên. 9 Các con ông I-xa-ác và

Ít-ma-ên chôn cất ông trong hang Mác-pê-la, trong cánh đồng của ông Ép-rôn, con ông Xô-kha, người Khết, đối diện với Mam-rê. [10] Đó là cánh đồng ông Áp-ra-ham đã tậu của con cái ông Khết. Ông Áp-ra-ham được chôn ở đó, cũng như bà Xa-ra, vợ ông. [11] Sau khi ông Áp-ra-ham qua đời, Thiên Chúa chúc phúc cho ông I-xa-ác, con ông. Ông I-xa-ác ở gần giếng La-khai Rô-i.

Dòng dõi ông Ít-ma-ên (1 Sb 1:28 -31)

[12] Đây là gia đình ông Ít-ma-ên, con ông Áp-ra-ham, mà bà Ha-ga, người Ai-cập, nữ tỳ của bà Xa-ra, đã sinh cho ông Áp-ra-ham. [13] Đây là tên các con trai ông Ít-ma-ên, tên xếp theo gia đình của họ: Nơ-va-giốt, con đầu lòng của ông Ít-ma-ên, rồi đến Kê-đa, Át-bơ-ên, Mít-xam, [14] Mít-ma, Đu-ma, Ma-xa, [15] Kha-đát, Tê-ma, Giơ-tua, Na-phít, Kết-ma. [16] Đó là các con ông Ít-ma-ên, và đó là tên của họ, theo các làng và trại của họ: mười hai đầu mục cho bấy nhiêu bộ lạc.

[17] Đây là số năm ông Ít-ma-ên đã sống: một trăm ba mươi bảy năm. Rồi ông tắt thở, qua đời và được về sum họp với gia tiên. [18] Ông đã ở từ Kha-vi-la đến Sua, đối diện với Ai-cập, về phía Át-sua. Ông định cư đối diện với tất cả anh em của ông.

III. Sự Tích Ông I-Xa-Ác Và Ông Gia-Cóp

Ông Ê-xau và ông Gia-cóp chào đời

[19] Đây là gia đình ông I-xa-ác, con ông Áp-ra-ham. Ông Áp-ra-ham sinh ra ông I-xa-ác. [20] Ông I-xa-ác được bốn mươi tuổi, khi ông lấy bà Rê-bê-ca làm vợ; bà này là con ông Bơ-thu-ên, người A-ram ở Pát-đan A-ram, và là em ông La-ban, người A-ram. [21] Ông I-xa-ác khẩn cầu Đức Chúa cho vợ ông, vì bà hiếm hoi. Đức Chúa nhậm lời ông, và bà Rê-bê-ca vợ ông có thai. [22] Các đứa con đụng nhau trong lòng bà, nên bà kêu lên: "Nếu vậy thì tại sao tôi thế này?" Bà thỉnh ý Đức Chúa. [23] Đức Chúa phán với bà:

"Có hai dân tộc trong lòng ngươi,

hai dân từ dạ ngươi sinh ra và sẽ chia rẽ nhau.

Dân này sẽ mạnh hơn dân kia, đứa lớn sẽ làm tôi đứa bé."

24 Khi đến ngày sinh nở thì quả là bà đã mang hai đứa con trong lòng.
25 Đứa ra trước đỏ hoe, toàn thân như một chiếc áo choàng bằng lông:
người ta đặt tên cho nó là Ê-xau. 26 Sau đó, đứa em ra, tay nắm gót chân
của Ê-xau: người ta đặt tên cho nó là Gia-cóp. Ông I-xa-ác được sáu
mươi tuổi khi chúng sinh ra.

27 Hai đứa trẻ lớn lên. Ê-xau là người thạo nghề săn bắn, chuyên rong
ruổi ngoài đồng; còn Gia-cóp thì trầm tĩnh, chỉ sống ở lều. 28 Ông I-xa-
ác thương Ê-xau vì ông thích ăn thịt rừng, còn bà Rê-bê-ca thì thương
Gia-cóp.

Ông Ê-xau nhượng quyền trưởng nam

29 Lần kia, Gia-cóp đang nấu cháo, thì Ê-xau từ ngoài đồng về, mệt
lả. 30 Ê-xau nói với Gia-cóp: "Cho anh ăn món đo đỏ kia với, vì anh
đang mệt lả." Vì thế người ta đặt tên cho nó là Ê-đôm. 31 Gia-cóp nói:
"Anh hãy bán quyền trưởng nam của anh cho em trước đã!" 32 Ê-xau
nói: "Anh đang sắp chết, thì quyền trưởng nam có ích gì cho anh?" 33
Gia-cóp nói: "Vậy anh thề ngay với em đi." Ê-xau liền thề và bán quyền
trưởng nam của mình cho Gia-cóp. 34 Bấy giờ Gia-cóp cho Ê-xau bánh
và cháo đậu. Ê-xau ăn uống, rồi đứng dậy đi. Ê-xau đã coi thường
quyền trưởng nam.

- Chương 26 -

Ông I-xa-ác tại Gơ-ra

1 Bấy giờ trong xứ xảy ra một nạn đói, không phải nạn đói đã xảy ra
trước kia thời ông Áp-ra-ham. Ông I-xa-ác đi Gơ-ra, đến với A-vi-me-
léc, vua người Phi-li-tinh. 2 Đức Chúa hiện ra với ông và phán: "Đừng
xuống Ai-cập, hãy ở trong đất Ta sẽ chỉ cho. 3 Hãy trú ngụ trong đất
này; Ta sẽ ở với ngươi và sẽ chúc phúc cho ngươi, vì Ta sẽ ban tất cả
những miền đất này cho ngươi và dòng dõi ngươi, và Ta sẽ giữ lời Ta
đã thề với Áp-ra-ham, cha ngươi. 4 Ta sẽ làm cho dòng dõi ngươi ra
nhiều như sao trên trời, sẽ ban cho dòng dõi ngươi tất cả những miền

đất này; và nhờ dòng dõi ngươi, mọi dân tộc trên mặt đất sẽ được chúc
phúc, 5 bởi vì Áp-ra-ham đã vâng lời Ta, đã giữ điều Ta truyền, cũng
như các mệnh lệnh, thánh chỉ và luật điều của Ta." 6 Vậy ông I-xa-ác
sống ở Gơ-ra.

7 Người địa phương hỏi về vợ ông, thì ông trả lời: "Nàng là em tôi."
Ông không dám nói: "Nàng là vợ tôi", sợ người địa phương giết ông vì
bà Rê-bê-ca, bởi lẽ bà có nhan sắc. 8 Khi ông đã ở đó lâu ngày, thì A-vi-
me-léc, vua người Phi-li-tinh, nhìn xuống qua cửa sổ thì thấy ông I-xa-
ác đang cười giỡn với bà Rê-bê-ca, vợ ông. 9 Vua A-vi-me-léc cho gọi
ông I-xa-ác đến và nói: "Đúng là vợ ông! Sao ông lại nói: Nàng là em
tôi?" Ông I-xa-ác trả lời vua: "Tôi đã nói như thế vì sợ phải chết vì
nàng."10 Vua A-vi-me-léc nói: "Ông đã làm gì chúng tôi thế? Thiếu chút
nữa là một người trong dân sẽ nằm với vợ ông, và ông làm cho chúng
tôi phải vương vào một tội!" 11 Vua A-vi-me-léc truyền cho toàn dân
rằng: "Ai mà động đến ông này và vợ ông, sẽ bị xử tử."

12 Ông I-xa-ác đã gieo vãi trong đất ấy, và năm đó ông thu hoạch gấp
trăm lần. Đức Chúa chúc phúc cho ông 13 và ông trở nên giàu có, mỗi
ngày một giàu thêm, giàu vô kể. 14 Ông có những đàn chiên, đàn bò, có
nhiều đầy tớ, khiến người Phi-li-tinh phải ghen.

Những giếng nước giữa Gơ-ra và Bơ-e Se-va

15 Tất cả những giếng mà đầy tớ của cha ông đã đào dưới thời ông
Áp-ra-ham, cha ông, thì người Phi-li-tinh đã bít lại và lấp đầy đất. 16
Vua A-vi-me-léc nói với ông I-xa-ác: "Ông hãy đi khỏi xứ chúng tôi, vì
ông đã trở nên quá mạnh so với chúng tôi." 17 Ông I-xa-ác đi khỏi đó,
cắm lều trong thung lũng Gơ-ra và ở lại đây. 18 Ông I-xa-ác đào lại
những giếng nước mà người ta đã đào thời ông Áp-ra-ham, cha ông, và
người Phi-li-tinh đã bít đi sau khi ông Áp-ra-ham qua đời. Ông lấy
chính những tên cha ông đã đặt mà đặt cho các giếng ấy.

19 Đầy tớ ông I-xa-ác đào trong thung lũng và tìm thấy ở đó một
giếng nước mạch. 20 Những người chăn súc vật ở Gơ-ra tranh chấp với
những người chăn súc vật của ông I-xa-ác, chúng nói: "Nước của chúng
tôi!" Ông đã đặt tên giếng là Ê-xéc, bởi vì chúng đã gây gỗ với ông. 21
Họ đào một giếng khác và người ta lại tranh chấp về giếng đó; ông đặt

tên giếng là Xít-na. 22 Ông bỏ chỗ ấy ra đi đào một giếng khác; người ta
không tranh chấp về giếng này, và ông đặt tên giếng là Rơ-khô-vốt; ông
nói: "Vì giờ đây Đức Chúa đã cho chúng ta được thênh thang, và chúng
ta sẽ sinh sôi trong đất này."

23 Từ chỗ ấy, ông lên Bơ-e Se-va. 24 Đêm ấy, Đức Chúa hiện ra với
ông và phán:

"Ta là Thiên Chúa của Áp-ra-ham, cha ngươi.

Đừng sợ, vì Ta ở với ngươi.

Vì Áp-ra-ham, tôi tớ của Ta, Ta sẽ chúc phúc cho ngươi,

sẽ làm cho dòng dõi ngươi ra nhiều."

25 Tại đây ông dựng một bàn thờ và kêu cầu danh Đức Chúa. Cũng
tại đây ông cắm lều, và các đầy tớ ông I-xa-ác đã khơi một cái giếng.

Giao ước với vua A-vi-me-léc

26 Từ Gơ-ra, vua A-vi-me-léc cùng với ông A-khu-dát, bạn của vua,
và ông Pi-khôn, người chỉ huy quân đội của vua, đến gặp ông I-xa-ác. 27
Ông I-xa-ác nói với họ: "Các ông ghét tôi và đã đuổi tôi đi khỏi xứ các
ông, thì các ông còn đến gặp tôi làm gì?" 28 Họ trả lời: "Chúng tôi đã
thấy rõ là Đức Chúa ở với ông và chúng tôi nói: phải có một lời thề
nguyền giữa chúng ta, giữa chúng tôi và ông. Chúng tôi muốn lập giao
ước với ông: 29 Ông sẽ không làm hại chúng tôi, cũng như chúng tôi đã
không động đến ông, mà đã chỉ làm điều tốt cho ông và đã để cho ông
đi bình an. Giờ đây ông là người được Đức Chúa chúc phúc." 30 Ông
làm tiệc đãi họ, và họ ăn uống.

31 Sáng hôm sau, họ dậy sớm, hai bên thề với nhau, rồi ông I-xa-ác
để họ đi và họ từ giã ông ra đi bình an. 32 Chính ngày hôm ấy, các đầy
tớ ông I-xa-ác đến báo tin cho ông về cái giếng họ đã đào; họ nói với
ông: "Chúng tôi đã tìm thấy nước." 33 Ông gọi giếng ấy là Síp-a; vì thế
tên thành ấy là Bơ-e Se-va; cho đến ngày nay.

Các bà vợ người Khết của ông Ê-xau

MỤC LỤC

34 Khi Ê-xau được bốn mươi tuổi thì lấy hai người vợ là Giu-đi-tha,
con gái ông Bơ-ê-ri người Khết, và Ba-xơ-mát, con gái ông Ê-lôn người
Khết. 35 Hai người phụ nữ này làm cho ông I-xa-ác và bà Rê-bê-ca phải
cay đắng trong lòng.

- Chương 27 -

Ông Gia-cóp đoạt lời chúc phúc của ông I-xa-ác

1 Ông I-xa-ác đã già, mắt ông loà không trông thấy nữa. Ông bèn gọi
Ê-xau, con trai lớn của ông, ông nói: "Con ơi! " Cậu thưa: "Dạ, con
đây." 2 Ông nói: "Con thấy không, cha già rồi, không biết chết ngày
nào. 3 Bây giờ con hãy lấy khí giới của con, ống tên và cây cung của
con, ra đồng săn thú cho cha. 4 Con hãy làm cho cha một món ăn ngon
như cha thích, rồi đem đến cho cha ăn, để cha đích thân chúc phúc cho
con trước khi chết." 5 Đang khi ông I-xa-ác nói với Ê-xau, con trai ông,
thì bà Rê-bê-ca nghe được. Ê-xau đi ra đồng để săn thú mang về.

6 Bà Rê-bê-ca nói với ông Gia-cóp, con trai bà: "Này, mẹ vừa nghe
cha con nói với anh con rằng: 7 "Con hãy đem thịt rừng về cho cha và
làm cho cha một món ăn ngon, để cha ăn và chúc phúc cho con trước
mặt Đức Chúa, trước khi cha chết." 8 Giờ đây, con ơi, hãy nghe lời mẹ
mà làm như mẹ dạy con. 9 Con đến bầy súc vật bắt cho mẹ hai con dê
đực non và mập; mẹ sẽ làm thành một món ăn ngon cho cha con như
cha con thích. 10 Con sẽ đem đến cho cha con và cha con sẽ ăn, để người
chúc phúc cho con trước khi chết."

11 Gia-cóp nói với mẹ: "Mẹ coi, anh Ê-xau con thì lông lá, còn con
thì nhẵn nhụi. 12 Biết đâu cha con sẽ rờ con; con sẽ bị cha coi như một
tên lừa gạt, và sẽ phải chuốc lấy lời nguyền rủa, thay vì được chúc
phúc." 13 Mẹ cậu bảo: "Con ơi, nếu con bị nguyền rủa, mẹ sẽ gánh cho;
cứ nghe lời mẹ và đi bắt dê cho mẹ." 14 Cậu đi bắt, đem lại cho mẹ, và
mẹ cậu đã làm thành món ăn ngon như cha cậu thích. 15 Bà Rê-bê-ca lấy
áo của Ê-xau, con trai lớn của bà, áo sang nhất mà bà có ở nhà, và mặc
cho Gia-cóp, con trai nhỏ của bà. 16 Bà lấy da dê non mà bọc lấy tay và
phần cổ nhẵn nhụi của cậu. 17 Rồi bà đặt món ăn ngon và bánh đã làm
vào tay Gia-cóp, con bà.

MỤC LỤC

18 Cậu vào với cha và thưa: "Cha ơi!" Ông đáp: "Cha đây! Con là đứa
nào đấy con?" 19 Gia-cóp thưa với cha: "Con là Ê-xau, con trưởng của
cha; con đã làm như cha bảo. Mời cha ngồi dậy xơi món thịt rừng của
con, để cha đích thân chúc phúc cho con." 20 Ông I-xa-ác hỏi con: "Con
ơi! sao con tìm được mau thế?" Cậu thưa: "Đức Chúa, Thiên Chúa của
cha, đã cho con gặp được may mắn." 21 Ông I-xa-ác bảo Gia-cóp: "Con
ơi, lại gần đây, để cha rờ con, xem con có đúng là Ê-xau, con cha, hay
không." 22 Gia-cóp lại gần ông I-xa-ác, cha ông; ông rờ cậu và nói:
"Tiếng thì tiếng Gia-cóp, mà tay là tay Ê-xau." 23 Ông không nhận ra
cậu, vì tay cậu lông lá như tay Ê-xau, anh cậu; thế là ông chúc lành cho
cậu. 24 Ông hỏi: "Con có đúng là Ê-xau, con cha không?" Cậu thưa:
"Vâng, chính con." 25 Ông nói: "Con ơi, bưng lại cho cha ăn món thịt
rừng, để cha đích thân chúc phúc cho con." Cậu bưng lại cho ông, ông
ăn; rồi cậu đem rượu đến, ông uống.26 Ông I-xa-ác, cha cậu, bảo: "Con
ơi, lại gần đây và hôn cha đi!" 27 Cậu lại gần và hôn ông. Ông hít mùi áo
cậu và chúc phúc cho cậu rằng:

"Kìa, mùi thơm con tôi

như mùi thơm cánh đồng Đức Chúa đã chúc phúc.

28 Xin Thiên Chúa ban cho con,

sương trời với đất đai màu mỡ, và lúa mì rượu mới dồi dào.

29 Các dân phải làm tôi con, các nước phải sụp xuống lạy con.

Con hãy làm chủ các anh em con,

và các con của mẹ con phải sụp xuống lạy con.

Kẻ nguyền rủa con sẽ bị nguyền rủa,

kẻ chúc phúc cho con sẽ được chúc phúc."

30 Khi ông I-xa-ác chúc phúc cho Gia-cóp xong, và Gia-cóp vừa từ
chỗ cha cậu là ông I-xa-ác mà đi ra, thì Ê-xau, anh cậu, đi săn về. 31 Ê-
xau cũng làm một món ăn ngon, đem lại cho cha và thưa với cha: "Mời
cha dậy xơi món thịt rừng của con cha, để cha đích thân chúc phúc cho
con." 32 Ông I-xa-ác, cha cậu, nói với cậu: "Con là đứa nào đây?" Cậu
thưa: "Con là Ê-xau, con trai cha, con trưởng của cha!" 33 Ông I-xa-ác
run lên, run bắn người lên và hỏi: "Vậy ai là người đã săn thịt rừng và

đem lại cho cha? Cha đã ăn tất cả trước khi con vào. Cha đã chúc phúc
cho nó, và dù sao nó vẫn được chúc phúc." [34] Khi Ê-xau nghe những lời
của cha, cậu kêu lên một tiếng lớn và cay đắng vô cùng. Cậu thưa với
cha: "Cha ơi, xin cha chúc phúc cho cả con nữa." [35] Ông nói: "Em con
đã dùng mưu gian mà đến, và đoạt lời chúc của con." [36] Cậu nói: "Có
phải vì nó tên là Gia-cóp, mà nó đã hất cẳng con đến hai lần? Nó đã
đoạt quyền trưởng nam của con, bây giờ đây nó lại đoạt lời chúc phúc
của con!" Rồi cậu thêm: "Cha chẳng dành cho con một lời chúc phúc
sao?" [37] Ông I-xa-ác đáp lại Ê-xau: "Con xem, cha đã đặt nó làm chủ
con và đã khiến tất cả các anh em nó làm tôi nó. Cha đã liệu cho nó có
lúa mì rượu mới. Vậy cha làm gì được cho con, con ơi!" [38] Ê-xau thưa
với cha: "Cha chỉ có một lời chúc phúc ấy thôi sao? Xin cha cũng chúc
phúc cho cả con nữa, cha ơi!" Rồi Ê-xau oà lên khóc. [39] Bấy giờ, ông I-
xa-ác, cha cậu, lên tiếng nói:

"Kìa, nơi ở của con sẽ cách xa đất đai màu mỡ

và không được sương từ trời cao gieo xuống.

[40] Con sẽ sống nhờ thanh gươm của con, sẽ làm tôi em con.

Nhưng khi còn nay đây mai đó,

con sẽ giũ được ách em con ra khỏi cổ con."

[41] Ê-xau hận với Gia-cóp vì lời chúc phúc cậu này đã được cha ban
cho. Ê-xau tự nhủ: "Sắp đến ngày lo đám tang cho cha ta rồi; bấy giờ ta
sẽ giết Gia-cóp, em ta!" [42] Người ta báo cho bà Rê-bê-ca biết những lời
của Ê-xau, con trai lớn của bà. Bà liền cho gọi Gia-cóp, con trai nhỏ của
bà đến và bảo: "Ê-xau, anh con, đang muốn giết con để trả thù. [43] Giờ
đây, con ơi, hãy nghe lời mẹ, đứng lên và trốn sang bên bác La-ban, anh
của mẹ ở Kha-ran.44 Con sẽ ở với bác một thời gian, cho đến khi anh
con nguôi giận. [45] Chừng nào anh con không còn giận con nữa và quên
đi điều con đã làm cho anh, thì mẹ sẽ sai người đưa con từ đó về. Lẽ
nào trong một ngày mẹ phải mất cả hai con?"

Ông I-xa-ác sai ông Gia-cóp đến nhà ông La-ban

MỤC LỤC

[46] Bà Rê-bê-ca nói với ông I-xa-ác: "Tôi chán không muốn sống nữa,
vì các con gái ông Khết. Nếu Gia-cóp cưới ai trong số con gái ông Khết
như những cô này, đám con gái xứ này, thì tôi còn sống làm gì nữa?"

- Chương 28 -

[1] Ông I-xa-ác gọi ông Gia-cóp đến, chúc phúc cho cậu và truyền
rằng: "Con không được cưới ai trong số con gái Ca-na-an. [2] Đứng lên!
Đi về Pát-đan A-ram, đến nhà ông Bơ-thu-ên, ông ngoại con, và ở đó
con lấy con gái ông La-ban, bác con, làm vợ. [3] Xin Thiên Chúa toàn
năng chúc phúc cho con, xin Người làm cho con sinh sôi nảy nở thật
nhiều, để con trở nên một cộng đồng nhiều dân nước. [4] Xin Người ban
cho con và dòng dõi con phúc lành của ông Áp-ra-ham, để con chiếm
hữu miền đất con đang trú ngụ, là miền đất Thiên Chúa đã ban cho ông
Áp-ra-ham." [5] Ông I-xa-ác sai ông Gia-cóp đi về Pát-đan A-ram, đến
nhà ông La-ban là con trai ông Bơ-thu-ên, người A-ram, và là anh bà
Rê-bê-ca, mẹ của Gia-cóp và Ê-xau.

Ông Ê-xau lấy vợ lần nữa

[6] Ê-xau thấy rằng ông I-xa-ác đã chúc phúc cho Gia-cóp và sai về
Pát-đan A-ram để lấy vợ ở đó, và thấy rằng khi Gia-cóp đi, thì ông đã
truyền: "Con không được cưới ai trong số con gái Ca-na-an." [7] Gia-cóp
vâng lời cha mẹ mà đi Pát-đan A-ram. [8] Ê-xau thấy rằng những người
con gái Ca-na-an không vừa ý ông I-xa-ác, cha cậu. [9] Vậy Ê-xau đến
nhà ông Ít-ma-ên, và ngoài những người vợ đã có, cậu lại cưới thêm cô
Ma-kha-lát là con gái ông Ít-ma-ên, con ông Áp-ra-ham, và là em gái
ông Nơ-va-giốt.

Giấc mộng của ông Gia-cóp

[10] Gia-cóp ra khỏi Bơ-e Se-va và đi về Kha-ran. [11] Cậu đến một nơi
kia và nghỉ đêm tại đó vì mặt trời đã lặn. Cậu lấy một hòn đá ở nơi đó
để gối đầu và nằm ngủ ở đó. [12] Cậu chiêm bao thấy một chiếc thang
dựng dưới đất, đầu thang chạm tới trời, trên đó có các sứ thần của Thiên

Chúa lên lên xuống xuống. [13] Và kìa Đức Chúa đứng bên trên thang mà
phán: "Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của Áp-ra-ham, tổ phụ ngươi, và là
Thiên Chúa của I-xa-ác. Đất ngươi đang nằm, Ta sẽ ban cho ngươi và
dòng dõi ngươi. [14] Dòng dõi ngươi sẽ nhiều như bụi trên đất; ngươi sẽ
lan tràn ra khắp đông tây nam bắc. Nhờ ngươi và dòng dõi ngươi, mọi
gia tộc trên mặt đất sẽ được chúc phúc. [15] Này Ta ở với ngươi; ngươi đi
bất cứ nơi nào, Ta sẽ giữ gìn ngươi, và Ta sẽ đưa ngươi về đất này, vì
Ta sẽ không bỏ ngươi cho đến khi Ta hoàn thành điều Ta đã phán với
ngươi." [16] Gia-cóp tỉnh giấc và nói: "Quả thật, có Đức Chúa ở nơi này
mà tôi không biết!" [17] Cậu phát sợ và nói: "Nơi này đáng sợ thay! Đây
là nhà của Thiên Chúa, là cửa trời, chứ không phải là gì khác." [18] Sáng
hôm sau, Gia-cóp dậy sớm, lấy hòn đá cậu đã gối đầu, dựng lên làm trụ
và đổ dầu lên đầu trụ. [19] Cậu đặt tên cho nơi đó là Bết Ên; trước đó, tên
thành ấy là Lút.

[20] Gia-cóp khấn rằng: "Nếu Thiên Chúa ở với tôi và giữ gìn tôi trong
chuyến đi tôi đang thực hiện, nếu Người ban cho tôi bánh ăn áo mặc, [21]
nếu tôi được trở về nhà cha tôi bình an, thì Đức Chúa sẽ là Thiên Chúa
của tôi, [22] hòn đá này là hòn đá tôi đã dựng lên làm trụ sẽ là nhà của
Thiên Chúa, và lạy Chúa, mọi sự Ngài ban cho con, con sẽ dâng cho
Ngài một phần mười."

- Chương 29 -

Gia-cóp đến nhà ông La-ban

[1] Gia-cóp cất bước đi về đất con cái Phương Đông. [2] Cậu nhìn và
thấy một cái giếng ở ngoài đồng. Ở đó có ba đàn chiên đang nằm gần
giếng, vì người ta cho các đàn vật uống nước giếng này. Trên miệng
giếng, có một tảng đá lớn. [3] Khi các đàn vật đã tụ tập đông đủ, thì người
ta lăn tảng đá ra khỏi miệng giếng và cho chiên uống, rồi lại đưa tảng đá
về chỗ cũ trên miệng giếng. [4] Gia-cóp hỏi họ: "Anh em ở đâu đến?" Họ
đáp: "Chúng tôi từ Kha-ran đến." [5] Cậu hỏi: "Anh em có biết ông La-
ban, con cháu ông Na-kho không?" Họ trả lời: "Chúng tôi biết." [6] Cậu
lại hỏi: "Ông ấy có được bình an không?" Họ trả lời: "Ông ấy được bình
an; cô Ra-khen, con gái ông ấy, đang đến cùng với chiên dê kia kìa." [7]

Cậu nói: "Trời còn sáng thế này, chưa phải là lúc tụ tập đàn vật, anh em
cho chiên dê uống rồi đi chăn đi!" [8] Họ đáp: "Chúng tôi không được
làm như vậy, trước khi các đàn vật tụ tập đông đủ; bấy giờ người ta mới
lăn tảng đá khỏi miệng giếng, và chúng tôi sẽ cho chiên dê uống."

[9] Ông còn đang nói chuyện với họ, thì cô Ra-khen đến cùng với
chiên dê của cha cô, vì cô là người chăn súc vật. [10] Gia-cóp vừa nhìn
thấy cô Ra-khen, con gái ông La-ban, anh của mẹ cậu, và chiên dê của
ông La-ban, anh của mẹ cậu, thì cậu lăn tảng đá ra khỏi miệng giếng, và
cho chiên dê của ông La-ban, anh của mẹ cậu, uống. [11] Gia-cóp hôn cô
Ra-khen rồi oà lên khóc. [12] Gia-cóp nói cho cô Ra-khen biết cậu là anh
em họ hàng với cha cô và là con trai bà Rê-bê-ca; cô liền chạy về báo
tin cho cha. [13] Ông La-ban vừa nghe nói đến Gia-cóp, con của em gái
ông, liền chạy ra đón, ôm cậu mà hôn, rồi đưa vào nhà. Cậu kể lại cho
ông La-ban hết mọi việc. [14] Ông La-ban nói: "Cháu đúng là cốt nhục
của bác." Cậu ở lại với ông trọn một tháng.

Ông Gia-cóp lấy hai vợ

[15] Ông La-ban nói với Gia-cóp: "Vì cháu là anh em họ hàng với bác,
mà cháu phục vụ bác không công hay sao? Cháu cứ cho bác biết công
xá của cháu thế nào." [16] Ông La-ban có hai con gái, cô chị tên là Lê-a,
cô em tên là Ra-khen. [17] Cô Lê-a mắt lờ đờ, còn cô Ra-khen thì duyên
dáng và có nhan sắc. [18] Gia-cóp yêu cô Ra-khen, nên cậu nói: "Cháu sẽ
phục vụ bác bảy năm để được Ra-khen, con gái út của bác." [19] Ông La-
ban nói: "Bác gả nó cho cháu thì hơn là gả cho người khác. Cháu cứ ở
lại với bác." [20] Vì cô Ra-khen, Gia-cóp đã phục vụ bảy năm, nhưng đối
với cậu chỉ như vài ngày vì cậu quá yêu cô. [21] Gia-cóp nói với ông La-
ban: "Xin bác giao vợ cháu cho cháu, vì cháu đã mãn hạn, và cháu
muốn lui tới với nàng." [22] Ông La-ban mời mọi người nơi ấy đến và làm
tiệc. [23] Chiều tối, ông dẫn cô Lê-a, con gái ông, đến cho cậu, và cậu ăn
nằm với cô. [24] Ông La-ban cho con gái ông là Lê-a, người nữ tỳ của ông
là Din-pa, để làm nữ tỳ cho cô. [25] Sáng ngày ra, mới thấy là cô Lê-a!
Cậu nói với ông La-ban: "Cha đã làm gì con thế? Con đã chẳng phục vụ
cha để được Ra-khen sao? Sao cha lại đánh lừa con?" [26] Ông La-ban trả
lời cậu: "Trong miền chúng tôi không có lệ gả em trước khi gả chị. [27]

MỤC LỤC

Con cứ qua trọn tuần lễ cưới với đứa này đã, rồi cha sẽ gả cho con cả
đứa kia, để bù lại công con phục vụ ở nhà cha thêm bảy năm nữa." 28
Gia-cóp đã làm như vậy: cậu đã qua trọn tuần lễ cưới với cô Lê-a, rồi
ông gả cho cậu cô Ra-khen, con gái ông, làm vợ. 29 Ông La-ban cho con
gái ông là Ra-khen, người nữ tỳ của ông là Bin-ha, để làm nữ tỳ cho cô.
30 Gia-cóp cũng ăn nằm với cô Ra-khen, cậu còn yêu cô Ra-khen hơn cô
Lê-a, và cậu phục vụ ở nhà ông La-ban thêm bảy năm nữa.

Các con ông Gia-cóp

31 Đức Chúa thấy rằng bà Lê-a không được yêu, nên Người cho bà
sinh đẻ, còn bà Ra-khen thì hiếm hoi. 32 Bà Lê-a có thai, sinh con trai và
đặt tên cho nó là Rưu-vên, vì bà nói: "Đức Chúa đã thấy cảnh khổ cực
của tôi, bây giờ chồng tôi sẽ yêu tôi." 33 Bà lại có thai và sinh con trai.
Bà nói: "Đức Chúa đã nghe biết là tôi không được yêu, và Người đã cho
tôi đứa này nữa", và bà đặt tên cho nó là Si-mê-ôn. 34 Bà lại có thai và
sinh con trai. Bà nói: "Phen này, chồng tôi sẽ gắn bó với tôi, vì tôi đã
sinh cho ông ba đứa con trai", vì thế bà đặt tên cho nó là Lê-vi. 35 Bà lại
có thai và sinh con trai. Bà nói: "Phen này, tôi sẽ tạ ơn Đức Chúa", vì
thế bà đặt tên cho nó là Giu-đa. Rồi bà thôi không sinh đẻ nữa.

- Chương 30 -

1 Khi bà Ra-khen thấy mình không sinh con cho ông Gia-cóp, thì
ghen với chị và nói với ông Gia-cóp: "Cho tôi có con đi, không thì tôi
chết mất!" 2 Ông Gia-cóp nổi nóng với bà Ra-khen và nói: "Tôi đâu có
thay quyền Thiên Chúa là Đấng đã không cho bà sinh đẻ!" 3 Bà nói:
"Đây Bin-ha, nữ tỳ của tôi, ông hãy đi lại với nó, để nó sinh con trên
đầu gối tôi, và nhờ nó mà cả tôi nữa, cũng có con." 4 Bà hiến nữ tỳ của
bà là Bin-ha cho ông, để nàng làm vợ ông, và ông Gia-cóp đi lại với
nàng. 5 Bin-ha có thai và sinh cho ông Gia-cóp một đứa con trai. 6 Bà
Ra-khen nói: "Thiên Chúa đã xét xử cho tôi; Người cũng đã nghe tiếng
tôi và đã cho tôi một đứa con trai"; vì thế bà đặt tên cho nó là Đan. 7
Bin-ha, nữ tỳ của bà Ra-khen, lại có thai và sinh một người con trai thứ
hai cho ông Gia-cóp. 8 Bà Ra-khen nói: "Tôi đã chiến đấu với chị tôi

những cuộc chiến thần thánh, và tôi đã thắng"; và bà đặt tên cho nó là
Náp-ta-li.

9 Khi bà Lê-a thấy mình thôi không sinh đẻ nữa, thì bà đem nữ tỳ của
bà là Din-pa hiến cho ông Gia-cóp, để nàng làm vợ ông. 10 Din-pa, nữ tỳ
của bà Lê-a, sinh cho ông Gia-cóp một đứa con trai. 11 Bà Lê-a nói:
"May quá!"; và bà đặt tên cho nó là Gát. 12 Din-pa, nữ tỳ của bà Lê-a,
sinh một người con trai thứ hai cho ông Gia-cóp. 13 Bà Lê-a nói: "Tôi
hạnh phúc biết bao! Vì các cô gái sẽ khen ngợi tôi có phúc"; và bà đặt
tên cho nó là A-se.

14 Vào mùa gặt lúa mì, Rưu-vên đi ra, tìm thấy ở ngoài đồng những
quả ngải sâm, và mang về cho bà Lê-a, mẹ mình. Bà Ra-khen nói với bà
Lê-a: "Xin chị cho em mấy quả ngải sâm của con chị." 15 Bà Lê-a nói
với em: "Đoạt chồng của tôi, đối với cô còn chưa đủ hay sao, mà cô lại
muốn lấy cả quả ngải sâm của con tôi nữa?" Bà Ra-khen nói: "Thế thì
ông ấy cứ nằm với chị đêm nay, để đổi lấy mấy quả ngải sâm của con
chị." 16 Đến chiều, khi ông Gia-cóp từ ngoài đồng về, bà Lê-a ra đón
ông và bảo: "Ông phải đến với tôi, vì tôi đã bỏ ra mấy quả ngải sâm của
con tôi để đổi lấy ông." Và ông đã nằm với bà đêm ấy. 17 Thiên Chúa đã
nhận lời bà Lê-a. Bà có thai và sinh một người con trai thứ năm cho ông
Gia-cóp. 18 Bà Lê-a nói: "Thiên Chúa đã trả công cho tôi, vì tôi đã hiến
nữ tỳ của tôi cho chồng tôi"; và bà đặt tên cho nó là Ít-xa-kha. 19 Bà Lê-
a lại có thai và sinh một người con trai thứ sáu cho ông Gia-cóp. 20 Bà
Lê-a nói: "Thiên Chúa đã tặng tôi một món quà quý. Phen này, chồng
tôi sẽ ở với tôi, vì tôi đã sinh cho ông sáu đứa con trai"; và bà đặt tên
cho nó là Dơ-vu-lun. 21 Sau đó, bà sinh một đứa con gái và đặt tên cho
nó là Đi-na.

22 Thiên Chúa đã nhớ đến bà Ra-khen, Thiên Chúa đã nhận lời bà và
đã cho bà sinh đẻ được. 23 Bà có thai và sinh một đứa con trai. Bà nói:
"Thiên Chúa đã cất nỗi hổ nhục của tôi"; 24 và bà đặt tên cho nó là Giu-
se, bà nói: "Xin Đức Chúa thêm cho tôi một đứa con trai khác."

Ông Gia-cóp làm giàu

25 Khi bà Ra-khen sinh được Giu-se, thì ông Gia-cóp nói với ông La-
ban: "Xin cho con đi, để con về quê hương xứ sở của con. 26 Xin cho

con vợ con của con; vì những người vợ ấy, con đã phục vụ cha. Xin để
con đi. Cha biết con đã làm lụng thế nào để phục vụ cha. 27 Ông La-ban
nói với ông: "Nếu cha được đẹp lòng con... nhờ bói toán, cha biết được
là ĐỨC CHÚA đã vì con mà chúc phúc cho cha." 28 Rồi ông nói: "Con
hãy ấn định cho cha mức công xá của con, và cha sẽ trả." 29 Ông Gia-
cóp nói với ông: "Cha biết con đã phục vụ cha thế nào, và nhờ con mà
đàn súc vật của cha đã ra sao. 30 Trước khi con đến, tài sản cha chẳng có
bao nhiêu, mà nay đã tăng lên rất nhiều. Con bước đi tới đâu là Đức
Chúa chúc phúc cho cha tới đó. Bây giờ, khi nào con mới được lo cho
gia đình con?" 31 Ông nói: "Cha phải trả cho con cái gì đây?" Ông Gia-
cóp thưa: "Cha không phải trả gì cho con cả. Nếu cha làm cho con điều
sau đây, thì con sẽ lại chăn giữ đàn chiên dê của cha.

32 Hôm nay con sẽ đi qua tất cả đàn chiên dê của cha, cha hãy để
riêng ra mọi chiên con lốm đốm và lấm chấm, mọi chiên con đen tuyền
trong số chiên, và con nào lấm chấm và lốm đốm trong số dê cái: đó sẽ
là công xá của con. 33 Mai ngày, khi cha đến kiểm soát công xá của con,
thì sự lương thiện của con sẽ làm chứng cho con: Tất cả những con dê
không lấm chấm và lốm đốm, những con chiên không đen tuyền trong
đàn vật của con, sẽ là của ăn cắp. 34 Ông La-ban nói: "Được, thì cứ như
con nói!" 35 Ngày hôm ấy, ông để riêng ra các dê đực vằn và lấm chấm,
mọi dê cái lốm đốm và lấm chấm, mọi con vật có vệt trắng, và mọi con
chiên đen tuyền; và ông giao chúng cho các con trai ông. 36 Rồi ông để
khoảng cách ba ngày đường giữa ông và ông Gia-cóp. Ông Gia-cóp thì
chăn những chiên dê còn lại của ông La-ban. 37 Ông Gia-cóp kiếm
những cành cây bạch dương, hạnh đào và tiêu huyền còn tươi. Ông bóc
vỏ cho lộ ra phần lõi trắng trên cành, để làm thành những vệt trắng. 38
Rồi ông đặt các cành cây đã bóc vỏ vào các máng uống nước, nơi chiên
dê đến uống, cho chúng thấy; chúng động đực khi đến uống. 39 Các con
vật giao nhau trước các cành cây và đẻ ra những con vằn, lốm đốm và
lấm chấm. 40 Còn những con chiên thì ông Gia-cóp tách riêng ra, và cho
chúng quay về những con vằn và tất cả những con lốm đốm trong đàn
vật của ông La-ban. Bằng cách đó, ông gây cho mình những đàn vật
riêng và không đặt chung với đàn vật của ông La-ban. 41 Mỗi khi các
con vật khoẻ giao nhau, thì ông Gia-cóp đặt các cành vào trong máng,
trước mắt chúng, để chúng giao nhau trước các cành đó. 42 Nếu là các

con vật yếu thì ông không đặt, thành ra các con yếu thuộc về ông La-
ban, còn những con khoẻ thuộc về ông Gia-cóp. 43 Thế là ông trở nên
giàu, thật giàu; ông có chiên dê đầy đàn, có tôi trai tớ gái, lạc đà và lừa.

- Chương 31 -

Ông Gia-cóp trốn đi

1 Ông Gia-cóp nghe được những lời của các con trai ông La-ban nói
rằng: "Gia-cóp đã lấy tất cả tài sản của cha chúng ta, và nhờ tài sản của
cha chúng ta mà làm nên cơ đồ ấy." 2 Ông Gia-cóp nhìn nét mặt ông La-
ban và thấy rằng, đối với mình, cha không còn như xưa nữa. 3 Đức
Chúa phán với ông Gia-cóp: "Hãy trở về quê cha đất tổ, về với họ hàng
ngươi: Ta sẽ ở với ngươi." 4 Ông Gia-cóp sai người đi gọi bà Ra-khen
và bà Lê-a ra ngoài đồng, đến chỗ đàn chiên dê của ông. 5 Ông nói với
họ: "Tôi thấy rằng nét mặt của cha các bà đối với tôi không còn như xưa
nữa; nhưng Thiên Chúa của cha tôi đã ở với tôi. 6 Chính các bà biết rằng
tôi đã phục vụ cha các bà bằng tất cả sức lực của tôi. 7 Cha các bà đã
đánh lừa tôi, và đã đổi công xá của tôi mười lần, nhưng Thiên Chúa đã
không để cho ông ấy làm hại tôi. 8 Mỗi khi ông nói: "Những con lốm
đốm sẽ là công xá của con", thì tất cả chiên dê đẻ ra những con lốm
đốm; mỗi khi ông nói: "Những con vằn sẽ là công xá của con", thì tất cả
chiên dê đẻ ra những con vằn. 9 Thiên Chúa đã lấy đàn vật của cha các
bà mà cho tôi. 10 Vào thời chiên dê giao nhau, tôi ngước mắt lên và
chiêm bao thấy rằng: những con dê đực phủ những con cái thì vằn, lốm
đốm và khoang. 11 Sứ thần của Thiên Chúa nói với tôi trong giấc chiêm
bao: "Gia-cóp!" Tôi thưa: "Dạ, con đây!" 12 Người phán: "Ngước mắt
lên mà nhìn: mọi con dê đực phủ những con cái thì vằn, lốm đốm và
khoang, vì La-ban đối xử với ngươi thế nào, Ta đã thấy hết. 13 Ta là
Thiên Chúa, Đấng đã hiện ra với ngươi ở Bết Ên, nơi ngươi đã xức dầu
một trụ đá, nơi ngươi đã khấn hứa với Ta. Giờ đây, đứng lên! Ra khỏi
đất này mà trở về quê hương ngươi."

14 Bà Ra-khen và Lê-a trả lời ông rằng: "Nào chúng tôi còn được
chung phần và hưởng cơ nghiệp trong nhà cha chúng tôi nữa đâu? 15
Chúng tôi chẳng bị cha coi là người xa lạ đó sao? Vì cha đã bán chúng

tôi đi, lại còn nuốt ngon tiền bạc của chúng tôi. [16] Vâng, tất cả tài sản Thiên Chúa đã lấy của cha chúng tôi thì thuộc về chúng ta và con cái chúng ta. Giờ đây mọi điều Thiên Chúa đã phán với ông, ông cứ làm."

[17] Ông Gia-cóp đứng lên, đưa các con và các bà vợ lên lạc đà. [18] Ông
đưa tất cả đàn vật và mọi tài sản ông đã gây được, đàn vật riêng của ông mà ông đã gây được ở Pát-đan A-ram, để đi về với ông I-xa-ác, cha
ông, ở đất Ca-na-an. [19] Trong lúc ông La-ban đi xén lông chiên, thì bà
Ra-khen lấy trộm các tượng thần của cha bà. [20] Ông Gia-cóp đánh lừa
ông La-ban, người A-ram, không cho ông ấy biết mình đi trốn. [21] Ông
trốn đi với tất cả những gì thuộc về ông; ông đứng lên, sang Sông Cả và hướng thẳng về núi Ga-la-át.

Ông La-ban đuổi theo ông Gia-cóp

[22] Sang ngày thứ ba, người ta báo cho ông La-ban biết ông Gia-cóp
đã trốn đi. [23] Ông đem anh em họ hàng đi với mình, rượt theo ông Gia-cóp bảy ngày đường, và đuổi kịp ông này ở núi Ga-la-át. [24] Ban đêm
Thiên Chúa đến báo mộng cho ông La-ban, người A-ram, rằng: "Coi chừng, đừng nói bất cứ điều gì với Gia-cóp." [25] Ông La-ban theo kịp
ông Gia-cóp. Ông Gia-cóp đã cắm lều trên núi; ông La-ban với các anh em họ hàng cũng cắm lều trên núi Ga-la-át.

[26] Ông La-ban nói với ông Gia-cóp: "Con đã làm gì thế? Con đã đánh
lừa cha mà đem các con gái cha đi như thể tù chiến tranh. [27] Tại sao con
đã lén lút trốn đi và đã lừa cha, không cho cha biết, để cha còn tiễn đưa con trong niềm vui tiếng hát, trong tiếng trống tiếng đàn? [28] Con đã
không để cho cha hôn con hôn cháu cha. Thật con đã hành động ngu xuẩn! [29] Cha có đủ khả năng làm hại các con, nhưng đêm qua Thiên
Chúa của cha các con đã phán với cha rằng: "Coi chừng, đừng nói bất cứ điều gì với Gia-cóp." [30] Bây giờ thì con đi vì quá nhớ nhà cha con,
nhưng tại sao con lại lấy trộm các thần của cha?" [31] Ông Gia-cóp đáp lại
ông La-ban: "Vì con sợ, và con tự bảo: có khi cha sẽ dùng sức mạnh mà đoạt lại các con gái của cha. [32] Còn nếu cha tìm được các thần của cha
nơi người nào, thì người ấy không được sống nữa. Có anh em họ hàng của cha con ta chứng kiến, xin cha nhận ra cái gì là của cha trong những thứ con có ở đây, và cứ lấy lại." Ông Gia-cóp không biết rằng bà Ra-

khen đã lấy trộm các tượng ấy. 33 Ông La-ban vào lều ông Gia-cóp, rồi
vào lều bà Lê-a và lều hai người nữ tỳ, nhưng không tìm thấy gì. Ông ra
khỏi lều bà Lê-a và vào lều bà Ra-khen. 34 Bà Ra-khen đã lấy các tượng
thần, để trong yên lạc đà rồi ngồi lên trên. Ông La-ban lục lọi khắp cả
lều mà không tìm thấy. 35 Bà thưa với cha: "Xin ngài đừng nổi nóng nếu
con không thể đứng lên trước mặt ngài, vì con đang có điều thường xảy
đến cho đàn bà." Ông tìm tòi nhưng không thấy các tượng thần.

36 Bấy giờ ông Gia-cóp nổi nóng và trách móc ông La-ban; ông lên
tiếng nói với ông La-ban: "Con có tội có lỗi gì mà cha cứ theo con gắt
gao như vậy? 37 Lục lọi tất cả đồ đạc của con, cha có tìm được đồ đạc gì
của nhà cha không? Cha cứ đưa ra đây trước mặt anh em họ hàng của
con và anh em họ hàng của cha, để họ phân xử cho đôi bên. 38 Suốt hai
mươi năm con đã ở với cha, chiên cái dê cái của cha không hề sẩy thai,
con không hề ăn con chiên đực nào trong đàn vật của cha. 39 Con vật bị
cắn xé, con không đưa về cho cha, chính con chịu đền; con bị mất trộm
con nào ban ngày hay ban đêm, cha đều đòi con phải trả. 40 Ban ngày
con bị nắng thiêu, ban đêm con bị lạnh buốt, không sao chợp mắt ngủ
được. 41 Con ở nhà cha đã được hai mươi năm, con đã phục vụ cha được
mười bốn năm để được hai cô con gái của cha, sáu năm để được chiên
của cha, cha đã đổi công xá của con mười lần. 42 Giả như Thiên Chúa
của cha con, là Thiên Chúa ông Áp-ra-ham thờ và là Đấng ông I-xa-ác
khiếp sợ, đã không ở với con, thì bây giờ hẳn cha đã để con về tay
không. Thiên Chúa đã thấy cảnh khổ cực và công lao vất vả của con, và
đêm qua Người đã phân xử."

Thoả hiệp giữa ông Gia-cóp và ông La-ban

43 Ông La-ban đáp lại ông Gia-cóp: "Các cô này là con gái của cha,
các cháu này là cháu của cha, chiên dê này là chiên dê của cha, tất cả
những gì con thấy đều là của cha. Hôm nay cha có thể làm gì cho các
con gái của cha, hoặc cho những đứa con chúng đã sinh ra? 44 Bây giờ,
nào cha con ta hãy lập giao ước, giao ước đó sẽ làm chứng giữa cha con
ta."

45 Ông Gia-cóp lấy một tảng đá dựng lên làm trụ. 46 Ông Gia-cóp nói
với anh em họ hàng mình: "Hãy nhặt đá." Họ lấy đá làm thành một

đống. Họ ăn tại đó, trên đống đá ấy. [47] Ông La-ban gọi chỗ đó là Giơ-ga Xa-ha-đu-tha, còn ông Gia-cóp thì gọi là Ga-lơ-ét. [48] Ông La-ban nói: "Đống đá này hôm nay làm chứng giữa cha con ta." Vì thế người ta gọi nó là Ga-lơ-ét [49] và cũng gọi là Mít-pa, vì ông nói: "Xin Đức Chúa canh giữ giữa cha con ta, khi chúng ta khuất mặt nhau. [50] Nếu con hành hạ các con gái cha, và nếu ngoài các con gái cha, con còn lấy thêm vợ khác, thì dù không có ai ở với chúng ta, con hãy coi chừng: Thiên Chúa làm chứng giữa cha con ta." [51] Ông La-ban nói với ông Gia-cóp: "Đây đống đá này, và đây trụ đá cha đã đặt giữa cha và con. [52] Đống đá này làm chứng và trụ đá này cũng làm chứng rằng cha không được vượt qua đống đá này sang bên con, và con cũng không được vượt qua đống đá này và trụ đá này sang bên cha với ý đồ xấu. [53] Xin Thiên Chúa của ông Áp-ra-ham và Thiên Chúa của ông Na-kho -Thiên Chúa của cha các ngài- xét xử giữa chúng ta." Ông Gia-cóp đã thề nhân danh Đấng mà cha ông là I-xa-ác khiếp sợ. [54] Ông dâng lễ tế trên núi và mời anh em họ hàng đến dùng bữa. Họ dùng bữa và nghỉ đêm trên núi.

- Chương 32 -

[1] Sáng hôm sau, ông La-ban dậy sớm, hôn các con gái và các cháu ông, chúc phúc cho chúng, rồi lên đường về nhà. [2] Ông Gia-cóp đang đi đường thì có những sứ thần của Thiên Chúa gặp ông. [3] Vừa thấy các sứ thần, ông Gia-cóp nói: "Đây là trại của Thiên Chúa", và ông đặt tên cho nơi ấy là Ma-kha-na-gim.

Ông Gia-cóp chuẩn bị gặp ông Ê-xau

[4] Ông Gia-cóp sai sứ giả đi trước ông đến với ông Ê-xau tại đất Xê-ia, trong lãnh thổ Ê-đôm. [5] Ông ra lệnh cho họ rằng: "Các anh sẽ nói với ông Ê-xau, chủ tôi, thế này: "Tôi tớ ngài là ông Gia-cóp nói như sau: Tôi đã trú ngụ tại nhà ông La-ban và đã ở lại mãi đến bây giờ. [6] Tôi có bò lừa, chiên dê, tôi trai tớ gái, và tôi sai người báo tin cho ngài để được đẹp lòng ngài."

MỤC LỤC

7 Sứ giả trở về với ông Gia-cóp và nói: "Chúng tôi đã đến với ông Ê-
xau, anh ông. Ông ấy cũng đang tiến về phía ông, và có bốn trăm người
đi cùng."

8 Ông Gia-cóp sợ hãi kinh hoàng. Ông chia những người đi với ông,
cũng như chiên dê, bò và lạc đà, đóng ở hai trại. 9 Ông tự nhủ: "Nếu ông
Ê-xau đến đánh phá một trại, thì trại còn lại có thể thoát." 10 Ông Gia-
cóp cầu nguyện: "Lạy Thiên Chúa của tổ phụ con là ông Áp-ra-ham,
Thiên Chúa của cha con là ông I-xa-ác, lạy Đức Chúa, Đấng đã phán
bảo con: "Hãy trở về xứ sở, về với họ hàng ngươi, và Ta sẽ đối xử nhân
hậu với ngươi", 11 con bé nhỏ, đâu xứng với tất cả mọi ân huệ và tất cả
lòng thành tín mà Ngài đã tỏ cho tôi tớ Ngài đây. Thật vậy, khi qua
sông Gio-đan, con chỉ có cây gậy, thế mà giờ đây đã thành ra hai trại. 12
Xin giải thoát con khỏi tay anh con, khỏi tay anh Ê-xau, vì con sợ anh
ấy, sợ anh ấy đến đánh chúng con, đánh cả mẹ lẫn con. 13 Chính Ngài đã
phán với con: "Ta sẽ đối xử rất nhân hậu với ngươi, và sẽ làm cho dòng
dõi ngươi nên nhiều như cát ngoài biển, không thể đếm được vì quá
đông." 14 Ông nghỉ đêm tại đó.

15 hai trăm dê cái và hai mươi dê đực, hai trăm chiên cái và hai mươi
chiên đực 16 ba mươi lạc đà cái đang cho bú và con của chúng, bốn
mươi bò cái và mười bò đực, hai mươi lừa cái và mười lừa con. 17 Ông
giao từng đàn vật riêng rẽ cho các đầy tớ và bảo họ: "Các anh hãy đi
trước tôi và để một khoảng cách giữa mỗi đàn vật." 18 Ông truyền cho
người đầy tớ thứ nhất rằng: "Khi ông Ê-xau, anh tôi, gặp anh và hỏi:
"Anh là người của ai? Anh đi đâu? Đàn vật đi trước anh là của ai?" 19 thì
anh trả lời: "Của tôi tớ ngài là ông Gia-cóp. Đây là tặng phẩm ông ấy
gửi biếu ngài Ê-xau, còn chính ông thì đang đi đàng sau chúng tôi." 20
Ông cũng truyền cho người thứ hai, người thứ ba, rồi cho tất cả những
người đi sau các đàn vật, rằng: "Các anh hãy dùng những lời lẽ ấy mà
thưa với ông Ê-xau, khi các anh gặp ông; 21 các anh hãy nói: "Tôi tớ
ngài là ông Gia-cóp cũng đi đàng sau chúng tôi." Thật vậy, ông tự nhủ:
"Ta cho tặng phẩm này đi trước để làm cho anh ấy nguôi giận; sau đó ta
sẽ giáp mặt anh ấy và may ra anh ấy sẽ nể ta." 22 Tặng phẩm đi trước,
còn chính ông nghỉ lại đêm ấy trong trại.

MỤC LỤC

Vật lộn với Thiên Chúa

23 Đêm đó, ông Gia-cóp dậy, đem theo hai bà vợ, hai người nữ tỳ và mười một đứa con, và ông lội qua sông Giáp-bốc.24 Ông đem họ theo, đưa họ qua sông, rồi đưa tài sản của ông qua.25 Ông Gia-cóp ở lại một mình.

26 Thấy không thắng được ông, người đó bèn đánh vào khớp xương hông của ông, và khớp xương hông của ông Gia-cóp bị trật đang khi ông vật lộn với người đó.27 Người đó nói: "Buông ta ra, vì đã rạng đông rồi." Nhưng ông đáp: "Tôi sẽ không buông ngài ra, nếu ngài không chúc phúc cho tôi."28 Người đó hỏi ông: "Tên ngươi là gì? " Ông đáp: "Tên tôi là Gia-cóp."29 Người đó nói: "Người ta sẽ không gọi tên ngươi là Gia-cóp nữa, nhưng là Ít-ra-en, vì ngươi đã đấu với Thiên Chúa và với người ta, và ngươi đã thắng."30 Ông Gia-cóp hỏi: "Xin cho tôi biết tên ngài." Người đó nói: "Sao ngươi lại hỏi tên ta? " Và người đó chúc phúc cho ông tại đấy.

31 Ông Gia-cóp đặt tên cho nơi đó là Pơ-nu-ên, "vì -ông nói- tôi đã thấy Thiên Chúa mặt đối mặt, mà tôi đã được tha mạng."32 Khi mặt trời mọc, ông đi qua Pơ-nu-ên; ông đi khập khiễng vì bị trật xương hông.33 Bởi thế, con cái Ít-ra-en, cho đến nay, không ăn cái gân đùi ở khớp xương hông, vì người đó đã đánh vào khớp xương hông của ông Gia-cóp, vào gân đùi.

- Chương 33 -

Ông Gia-cóp gặp ông Ê-xau

1 Ông Gia-cóp ngước mắt lên, thấy ông Ê-xau đang tiến đến, có bốn trăm người đi cùng. Ông Gia-cóp bèn chia các con cho bà Lê-a, bà Ra-khen và hai người nữ tỳ. 2 Ông xếp các nữ tỳ với con của họ đi đầu, bà Lê-a với con bà đi sau, bà Ra-khen với Giu-se đi sau chót. 3 Còn ông thì vượt lên phía trước họ và sụp xuống đất lạy bảy lần trước khi đến gần anh mình. 4 Ông Ê-xau chạy lại đón em, ôm chầm lấy, bá cổ mà hôn, rồi cả hai cùng khóc. 5 Ngước mắt lên, ông Ê-xau thấy đám đàn bà con trẻ thì hỏi: "Những người kia là ai đối với chú?" Ông Gia-cóp trả lời: "Đó là những đứa con Thiên Chúa đã thương ban cho tôi tớ ngài." 6 Bấy giờ

hai người nữ tỳ cùng với các con của họ đến gần và sụp xuống lạy. 7
Đến lượt bà Lê-a cùng với các con của bà đến gần và sụp xuống lạy.
Sau đó Giu-se và bà Ra-khen cũng đến gần và sụp xuống lạy.

8 Ông Ê-xau hỏi: "Tất cả trại tôi vừa gặp kia, chú tính để làm gì đó?"
Ông Gia-cóp trả lời: "Là để tôi được đẹp lòng ngài." 9 Ông Ê-xau nói:
"Tôi có nhiều rồi, chú ạ! Cái gì của chú, chú cứ giữ lấy." 10 Ông Gia-cóp
nói: "Không đâu! Nếu tôi được đẹp lòng ngài, thì xin ngài nhận tặng
phẩm tự tay tôi biếu. Thật vậy, tôi đã nhìn thấy mặt ngài như nhìn thấy
mặt Thiên Chúa, và ngài đã tỏ lòng thương đối với tôi. 11 Xin ngài nhận
lấy món quà đưa đến để cầu phúc cho ngài, vì Thiên Chúa đã thương
ban cho tôi và tôi có đủ mọi sự." Ông nài ép, và ông Ê-xau đã nhận.

Ông Gia-cóp và ông Ê-xau chia tay

12 Ông Ê-xau nói: "Nào chúng ta lên đường, tôi sẽ đi trước chú." 13
Ông Gia-cóp trả lời: "Ngài biết là lũ trẻ thì yếu ớt, còn tôi phải lo cho
đám chiên và bò đang cho con bú; nếu hối thúc chúng, dù một ngày
thôi, thì chiên dê sẽ chết hết. 14 Vậy xin ngài cứ vượt lên phía trước tôi
tớ ngài; phần tôi, tôi sẽ đi chậm chậm, theo chân đàn vật đi trước và
theo chân lũ trẻ, cho tới khi đến với ngài tại Xê-ia." 15 Ông Ê-xau nói:
"Tôi muốn để ít người trong số người đi với tôi ở lại với chú." Ông Gia-
cóp trả lời: "Như thế để làm gì? Tôi chỉ mong được đẹp lòng ngài thôi!"
16 Ngày đó, ông Ê-xau trở về Xê-ia. 17 Phần ông Gia-cóp thì lên đường
đi Xúc-cốt. Ở đó ông dựng nhà và làm những lều bằng cành cây cho súc
vật, bởi thế, ông đặt tên cho nơi này là Xúc-cốt.

Ông Gia-cóp đi Si-khem

18 Khi ở Pát-đan A-ram về, ông Gia-cóp đến thành Si-khem, trong đất
Ca-na-an, bình an vô sự, và ông cắm trại đối diện với thành. 19 Ông tậu
của con cái ông Kha-mo, cha của Si-khem, một thửa đất, nơi ông đã
căng lều, với giá một trăm đồng bạc. 20 Tại đây, ông dựng một bàn thờ
mà ông gọi là "En, Thiên Chúa của Ít-ra-en."

Vật lộn với Thiên Chúa

MỤC LỤC

23 Đêm đó, ông Gia-cóp dậy, đem theo hai bà vợ, hai người nữ tỳ và
mười một đứa con, và ông lội qua sông Giáp-bốc. 24 Ông đem họ theo,
đưa họ qua sông, rồi đưa tài sản của ông qua. 25 Ông Gia-cóp ở lại một
mình.

26 Thấy không thắng được ông, người đó bèn đánh vào khớp xương
hông của ông, và khớp xương hông của ông Gia-cóp bị trật đang khi
ông vật lộn với người đó. 27 Người đó nói: "Buông ta ra, vì đã rạng đông
rồi." Nhưng ông đáp: "Tôi sẽ không buông ngài ra, nếu ngài không chúc
phúc cho tôi." 28 Người đó hỏi ông: "Tên ngươi là gì?" Ông đáp: "Tên
tôi là Gia-cóp." 29 Người đó nói: "Người ta sẽ không gọi tên ngươi là
Gia-cóp nữa, nhưng là Ít-ra-en, vì ngươi đã đấu với Thiên Chúa và với
người ta, và ngươi đã thắng." 30 Ông Gia-cóp hỏi: "Xin cho tôi biết tên
ngài." Người đó nói: "Sao ngươi lại hỏi tên ta?" Và người đó chúc phúc
cho ông tại đấy.

31 Ông Gia-cóp đặt tên cho nơi đó là Pơ-nu-ên, "vì - ông nói - tôi đã
thấy Thiên Chúa mặt đối mặt, mà tôi đã được tha mạng." 32 Khi mặt trời
mọc, ông đi qua Pơ-nu-ên; ông đi khập khiễng vì bị trật xương hông. 33
Bởi thế, con cái Ít-ra-en, cho đến nay, không ăn cái gân đùi ở khớp
xương hông, vì người đó đã đánh vào khớp xương hông của ông Gia-
cóp, vào gân đùi.

- Chương 34 -

Cô Đi-na bị làm nhục

1 Đi-na, người con gái bà Lê-a đã sinh cho ông Gia-cóp, đi ra xem
các con gái xứ ấy. 2 Si-khem, con trai ông Kha-mo, người Khi-vi, đầu
mục xứ ấy, trông thấy thì bắt cô, rồi cưỡng ép cô ăn nằm với mình. 3
Rồi lòng cậu quyến luyến Đi-na, con gái ông Gia-cóp; cậu yêu cô gái và
âu yếm dỗ dành cô. 4 Si-khem thưa với ông Kha-mo, cha cậu, rằng:
"Xin cha cưới cô bé ấy cho con." 5 Ông Gia-cóp nghe biết Si-khem đã
xâm phạm tiết hạnh của Đi-na, con gái ông, nhưng vì các con trai ông
còn đang ở ngoài đồng với đàn vật của ông, nên ông làm thinh cho đến
lúc họ về.

MỤC LỤC

Thoả thuận về hôn nhân với dân thành Si-khem

6 Ông Kha-mo, cha của Si-khem, ra gặp ông Gia-cóp để nói chuyện
với ông. 7 Các con trai ông Gia-cóp ở ngoài đồng về. Vừa nghe biết
chuyện, những người này bực tức và giận dữ lắm, vì Si-khem đã làm
điều đồi bại trong Ít-ra-en, khi ăn nằm với con gái ông Gia-cóp, một
điều không được phép làm. 8 Ông Kha-mo nói với họ rằng: "Si-khem,
con trai tôi, phải lòng con gái các ông, xin các ông gả cô ấy cho nó. 9
Các ông hãy kết nghĩa thông gia với chúng tôi: các ông sẽ gả các con
gái của các ông cho chúng tôi và sẽ cưới các con gái của chúng tôi về. 10
Các ông sẽ ở với chúng tôi, và xứ này sẽ mở ra trước mặt các ông: các
ông cứ ở đây, đi lại buôn bán ở đây và tậu đất đai ở đây làm sở hữu." 11
Si-khem nói với cha và anh em cô gái: "Cháu chỉ mong được đẹp lòng
bác và các anh, rồi bác và các anh đòi gì, cháu cũng xin nộp. 12 Bác và
các anh thách sính lễ quà cáp bao nhiêu, cháu cũng xin nộp như bác và
các anh đòi, chỉ xin gả cô gái cho cháu."

13 Khi trả lời cho Si-khem và ông Kha-mo, cha cậu, các con trai ông
Gia-cóp đã dùng mưu mà nói, vì cậu đã xâm phạm tiết hạnh của Đi-na,
em gái họ. 14 Họ nói với những người kia: "Chúng tôi không thể làm
điều này là gả em gái chúng tôi cho một người không được cắt bì, vì đối
với chúng tôi, đó là một điều sỉ nhục. 15 Chúng tôi chỉ đồng ý với điều
kiện là các ông trở nên như chúng tôi, nghĩa là cắt bì mọi đàn ông con
trai. 16 Bấy giờ chúng tôi sẽ gả các con gái của chúng tôi cho các ông và
sẽ cưới các con gái của các ông về, chúng tôi sẽ ở với các ông và chúng
ta sẽ thành một dân duy nhất. 17 Còn nếu các ông không nghe chúng tôi
mà chịu cắt bì, thì chúng tôi sẽ bắt con gái chúng tôi về, và chúng tôi sẽ
ra đi." 18 Lời lẽ của họ vừa lòng ông Kha-mo và Si-khem, con ông Kha-
mo. 19 Chàng trai làm ngay điều đó, không chậm trễ, vì cậu mê con gái
ông Gia-cóp; cậu lại là người có uy tín nhất trong gia đình.

20 Ông Kha-mo và ông Si-khem, con ông, ra cửa thành nói với dân
rằng: 21 "Những người ấy hiền hoà với chúng ta. Cứ để họ ở trong xứ, đi
lại buôn bán ở đây; xứ này có đủ chỗ cho họ. Chúng ta sẽ cưới các con
gái của họ về, và sẽ gả các con gái của chúng ta cho họ. 22 Nhưng những
người ấy chỉ đồng ý ở với chúng ta để thành một dân duy nhất, với điều
kiện là mọi đàn ông con trai của chúng ta phải chịu cắt bì như họ. 23 Các

đàn vật của họ, tài sản của họ, gia súc của họ sẽ chẳng thuộc về chúng
ta sao? Chúng ta chỉ cần đồng ý với họ là họ sẽ ở với chúng ta." [24] Tất
cả những người ra họp ở cửa thành ông Kha-mo đều nghe lời ông và Si-
khem, con trai ông; mọi đàn ông con trai, mọi người ra họp ở cửa thành
đều chịu cắt bì.

Ông Si-mê-ôn và ông Lê-vi bội ước và báo thù

[25] Sang ngày thứ ba, khi họ còn đang đau, thì hai con trai ông Gia-
cóp là Si-mê-ôn và Lê-vi, anh của Đi-na, mỗi người xách một thanh
gươm, vào thành lúc không ai ngờ, và giết mọi đàn ông con trai. [26] Các
cậu đã dùng gươm giết ông Kha-mo và Si-khem, con trai ông Kha-mo,
đem Đi-na ra khỏi nhà Si-khem, rồi đi. [27] Các con trai ông Gia-cóp còn
đạp lên các xác chết và cướp phá thành, bởi vì người ta đã xâm phạm
tiết hạnh em gái các cậu. [28] Chiên dê, bò lừa của họ, những gì ở trong
thành và ngoài đồng, các cậu đều lấy đi. [29] Các cậu mang theo mọi tài
sản cũng như mọi đàn bà con trẻ của họ, và cướp phá mọi thứ trong
nhà.

[30] Ông Gia-cóp nói với Si-mê-ôn và Lê-vi: "Các con đã mang hoạ
đến cho cha, làm cho cha trở nên đáng ghét đối với dân cư xứ này, tức
là người Ca-na-an và người Pơ-rít-di. Cha chỉ có một dúm người, chúng
sẽ hợp nhau lại chống cha và sẽ đánh cha, cha và gia đình sẽ bị tiêu
diệt." [31] Họ đáp: "Chẳng lẽ nó được phép xử với em gái chúng con như
với một gái điếm sao?"

- Chương 35 -

Ông Gia-cóp tại Bết Ên

[1] Thiên Chúa phán bảo ông Gia-cóp: "Đứng dậy! Hãy lên Bết Ên và
ở đó. Hãy làm ở đó một bàn thờ để kính Thiên Chúa, Đấng đã hiện ra
với ngươi khi ngươi đang trốn Ê-xau, anh ngươi." [2] Ông Gia-cóp bảo
gia đình ông và tất cả những người cùng đi với ông: "Hãy loại bỏ các
thần ngoại bang ở giữa các người, hãy tẩy uế mình và thay áo. [3] Nào ta
hãy đứng dậy và lên Bết Ên! Tại đó tôi sẽ làm một bàn thờ để kính

Thiên Chúa, Đấng đã đáp lời tôi ngày tôi gặp bước gian truân, và đã ở
với tôi trong chuyến đi tôi đã thực hiện." [4] Họ nộp cho ông Gia-cóp hết
các thần ngoại bang họ đang giữ và các khuyên họ đeo ở tai, và ông
Gia-cóp chôn những thứ ấy dưới gốc cây vân hương ở gần Si-khem. [5]
Họ lên đường, và Thiên Chúa gieo kinh hãi xuống các thành chung
quanh, khiến người ta không đuổi theo con cái ông Gia-cóp.

[6] Ông Gia-cóp đến Lút, tức là Bết Ên, trong đất Ca-na-an, ông và
những người cùng đi với ông. [7] Tại đây, ông dựng một bàn thờ và đặt
tên cho nơi ấy là Ên Bết Ên, vì tại đây thần minh đã tỏ mình ra cho ông,
đang khi ông trốn anh. [8] Bấy giờ bà Đơ-vô-ra, vú nuôi bà Rê-bê-ca, qua
đời và được chôn ở phía dưới Bết Ên, dưới gốc cây sồi, và ông Gia-cóp
đặt tên cho cây ấy là Cây Sồi Than Khóc.

[9] Thiên Chúa lại hiện ra với ông Gia-cóp khi ông từ Pát-đan A-ram
về, và Người chúc phúc cho ông. [10] Thiên Chúa phán với ông: "Tên
ngươi là Gia-cóp nhưng người ta sẽ không gọi ngươi là Gia-cóp nữa,
mà tên ngươi sẽ là Ít-ra-en." Và Người đặt tên cho ông là Ít-ra-en.

[11] Thiên Chúa phán với ông: "Ta là Thiên Chúa toàn năng. Ngươi
hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều. Một dân tộc và một cộng đồng nhiều dân
tộc sẽ từ ngươi mà ra, và vua chúa sẽ phát xuất từ lòng ngươi. [12] Đất Ta
đã ban cho Áp-ra-ham và I-xa-ác, thì Ta sẽ ban cho ngươi; Ta sẽ ban
đất ấy cho dòng dõi ngươi sau này." [13] Rồi Thiên Chúa từ giã ông mà đi
lên, từ chỗ Người đã phán với ông.

[14] Ông Gia-cóp dựng một cái trụ tại chỗ Thiên Chúa đã phán với ông,
một trụ đá; ông rưới rượu và đổ dầu lên đó. [15] Ông Gia-cóp đặt tên cho
nơi Thiên Chúa đã phán với ông là Bết Ên.

Ông Ben-gia-min chào đời. Bà Ra-khen từ trần.

[16] Cả đoàn rời Bết Ên lên đường. Khi họ còn cách Ép-ra-tha một
quãng đường, thì bà Ra-khen đến ngày sinh, nhưng lại gặp khó khăn. [17]
Trong lúc bà khó sinh, cô đỡ nói với bà: "Bà đừng sợ, bà lại được một
con trai nữa!" [18] Khi bà thở hắt ra, vì đang hấp hối, thì đặt tên cho con là
Ben Ô-ni, nhưng cha nó lại đặt tên là Ben-gia-min. [19] Bà Ra-khen qua
đời và được chôn trên con đường đi Ép-ra-tha, tức là Bê-lem. [20] Ông

Gia-cóp dựng một bia đá trên mộ bà, đó là bia mộ bà Ra-khen, vẫn còn
cho đến ngày nay.

Ông Rưu-vên loạn luân

21 Ông Ít-ra-en lên đường và cắm lều ở xa hơn Mích-đan Ê-đe. 22
Trong khi ông Ít-ra-en ở xứ ấy, thì Rưu-vên đến nằm với Bin-ha, vợ lẽ
của cha cậu, và ông Ít-ra-en nghe biết chuyện này.

23 Con trai bà Lê-a: Rưu-vên, con đầu lòng của ông Gia-cóp, rồi đến
Si-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, Ít-xa-kha và Dơ-vu-lun. 24 Con trai bà Ra-
khen: Giu-se và Ben-gia-min. 25 Con trai bà Bin-ha, nữ tỳ của bà Ra-
khen: Đan và Náp-ta-li. 26 Con trai bà Din-pa, nữ tỳ của bà Lê-a: Gát và
A-se. Đó là những con trai ông Gia-cóp sinh được tại Pát-đan A-ram.

Ông I-xa-ác qua đời

27 Ông Gia-cóp về với ông I-xa-ác, cha ông, ở Mam-rê, tại Kia-giát
Ác-ba, tức là Khép-rôn, nơi ông Áp-ra-ham và ông I-xa-ác đã từng trú
ngụ. 28 Ông I-xa-ác sống được một trăm tám mươi năm. 29 Rồi ông I-xa-
ác tắt thở. Ông qua đời và được về sum họp với gia tiên, khi đã cao niên
và no đầy tuổi tác. Các con ông là Ê-xau và Gia-cóp chôn cất ông.

- Chương 36 -

Ông Ê-xau tại Ê-đôm

1 Sau đây là gia đình ông Ê-xau, tức là ông Ê-đôm. 2 Ông Ê-xau cưới
vợ trong số con gái Ca-na-an, đó là: A-đa, con gái ông Ê-lôn, người
Khết; O-ho-li-va-ma, con gái ông A-na, ông này là con trai ông Xíp-ôn,
người Khi-vi; 3 và Ba-xơ-mát, con gái ông Ít-ma-ên, em gái ông Nơ-va-
giốt. 4 Bà A-đa sinh Ê-li-phát cho ông Ê-xau, bà Ba-xơ-mát sinh Rơ-u-
ên. 5 Bà O-ho-li-va-ma sinh Giơ-út, Gia-lam và Cô-rắc. Đó là những
con trai ông Ê-xau sinh được tại đất Ca-na-an.

Ông Ê-xau di cư

MỤC LỤC

6 Ông Ê-xau đem các bà vợ, các con trai con gái, mọi người nhà, tất
cả đàn vật, gia súc và tất cả của cải ông đã gây được tại đất Ca-na-an,
và đi đến một xứ, cách xa ông Gia-cóp, em ông. 7 Thật vậy, họ quá
nhiều tài sản không ở chung được, và đất họ đang trú ngụ không thể đủ
chỗ cho họ chăn những đàn vật của họ. 8 Ông Ê-xau sống ở vùng núi
Xê-ia. Ông Ê-xau chính là ông Ê-đôm.

Dòng dõi ông Ê-xau tại Xê-ia (1 Sb 1:35 -37)

9 Sau đây là gia đình ông Ê-xau, cha dân Ê-đôm, ở vùng núi Xê-ia.

10 Đây là tên các con trai ông Ê-xau: Ê-li-phát, con trai bà A-đa, vợ
ông Ê-xau, và Rơ-u-ên, con trai bà Ba-xơ-mát, vợ ông Ê-xau.

11 Các con trai ông Ê-li-phát là: Tê-man, Ô-ma, Xơ-phô, Ga-ơ-tam và
Cơ-nát. 12 Bà Tim-na là vợ lẽ ông Ê-li-phát, con trai ông Ê-xau; bà sinh
A-ma-lếch cho ông Ê-li-phát. Đó là các con cháu bà A-đa, vợ ông Ê-
xau.

13 Sau đây là các con trai ông Rơ-u-ên: Na-khắt, De-rác, Sam-ma và
Mít-da. Đó là các con cháu bà Ba-xơ-mát, vợ ông Ê-xau.

14 Còn đây là các con trai của vợ ông Ê-xau là bà O-ho-li-va-ma, con
gái ông A-na; ông A-na là con trai ông Xíp-ôn: bà sinh Giơ-út, Gia-lam
và Cô-rắc cho ông Ê-xau.

Các tộc trưởng dân Ê-đôm

15 Sau đây là các tộc trưởng của con cái Ê-xau. Các con trai ông Ê-li-
phát, con đầu lòng của ông Ê-xau, là: tộc trưởng Tê-man, tộc trưởng Ô-
ma, tộc trưởng Xơ-phô, tộc trưởng Cơ-nát,
16 tộc trưởng Cô-rắc, tộc
trưởng Ga-ơ-tam, tộc trưởng A-ma-lếch. Đó là các tộc trưởng phát xuất
từ ông Ê-li-phát ở đất Ê-đôm, đó là các con cháu bà A-đa.

17 Sau đây là các con trai ông Rơ-u-ên, con trai ông Ê-xau: tộc trưởng
Na-khắt, tộc trưởng De-rác, tộc trưởng Sam-ma, tộc trưởng Mít-da. Đó
là các tộc trưởng phát xuất từ ông Rơ-u-ên ở đất Ê-đôm, đó là các con
cháu bà Ba-xơ-mát, vợ ông Ê-xau.

MỤC LỤC

18 Sau đây là các con trai bà O-ho-li-va-ma, vợ ông Ê-xau: tộc trưởng
Giơ-út, tộc trưởng Gia-lam, tộc trưởng Cô-rắc. Đó là các tộc trưởng
phát xuất từ bà O-ho-li-va-ma, con gái ông A-na, vợ ông Ê-xau.

19 Đó là các con trai ông Ê-xau, đó là các tộc trưởng của họ. Đó là Ê-
đôm.

Dòng dõi ông Xê-ia, người Khô-ri (1 Sb 1:38 -42)

20 Sau đây là các con trai ông Xê-ia, người Khô-ri, là dân bản xứ: Lô-
tan, Sô-van, Xíp-ôn, A-na, 21 Đi-sôn, Ê-xe, Đi-san. Đó là các tộc trưởng
người Khô-ri, là các con trai ông Xê-ia, ở đất Ê-đôm. 22 Các con trai ông
Lô-tan là: Khô-ri và Hê-mam; em gái ông Lô-tan là Tim-na. 23 Đây là
các con trai ông Sô-van: An-van, Ma-na-khát, Ê-van, Sơ-phô và Ô-nam.
24 Đây là các con trai ông Xíp-ôn: Ai-gia và A-na. Ông A-na này là
người đã tìm thấy suối nước nóng trong sa mạc khi chăn lừa cho cha
mình là ông Xíp-ôn. 25 Đây là các con ông A-na: Đi-sôn và O-ho-li-va-
ma, con gái ông A-na. 26 Đây là các con trai ông Đi-sôn: Khem-đan, Ét-
ban, Gít-ran và Cơ-ran. 27 Đây là các con trai ông Ê-xe: Bin-han, Da-a-
van và A-can. 28 Đây là các con trai ông Đi-san: Út và A-ran.

29 Sau đây là các tộc trưởng người Khô-ri: tộc trưởng Lô-tan, tộc
trưởng Sô-van, tộc trưởng Xíp-ôn, tộc trưởng A-na, 30 tộc trưởng Đi-
sôn, tộc trưởng Ê-xe, tộc trưởng Đi-san. Đó là các tộc trưởng người
Khô-ri theo các thị tộc của họ, ở đất Xê-ia.

Các vua Ê-đôm (1 Sb 1:43 -50)

31 Sau đây là các vua đã trị vì đất Ê-đôm trước khi có một vua trị vì
con cái Ít-ra-en. 32 Vua Be-la, con ông Bơ-o, trị vì Ê-đôm; thành của vua
tên là Đin-ha-va. 33 Vua Be-la qua đời, ông Giô-váp, con ông De-rác,
người thành Bót-ra, lên kế vị. 34 Vua Giô-váp qua đời, ông Khu-sam,
người gốc xứ Tê-man, lên kế vị. 35 Vua Khu-sam qua đời, ông Ha-đát,
con ông Bơ-đát, lên kế vị. Vua này đánh bại người Ma-đi-an trong cánh
đồng Mô-áp; thành của vua tên là A-vít. 36 Vua Ha-đát qua đời, ông
Xam-la, người thành Mát-rê-ca, lên kế vị. 37 Vua Xam-la qua đời, vua
Sa-un, người thành Rơ-khô-vốt Ha Na-ha lên kế vị. 38 Vua Sa-un qua

đời, ông Ba-an Kha-nan, con ông Ác-bo, lên kế vị. 39 Vua Ba-an Kha-
nan, con ông Ác-bo, qua đời, ông Ha-đa lên kế vị; thành của vua tên là
Pa-u, vợ vua tên là Mơ-hê-táp-ên, con gái ông Mát-rết, người thành Mê
Da-háp.

Lại nói về các tộc trưởng Ê-đôm (1 Sb 1:51 -54)

40 Sau đây là tên các tộc trưởng phát xuất từ ông Ê-xau, theo dòng họ
và địa phương của họ, theo tên của họ: tộc trưởng Tim-ma, tộc trưởng
An-va, tộc trưởng Giơ-thết, 41 tộc trưởng O-ho-li-va-ma, tộc trưởng Ê-
la, tộc trưởng Pi-nôn, 42 tộc trưởng Cơ-nát, tộc trưởng Tê-man, tộc
trưởng Míp-xa, 43 tộc trưởng Mác-đi-ên, tộc trưởng I-ram. Đó là các tộc
trưởng Ê-đôm, theo nơi ở của họ trong đất thuộc quyền sở hữu của họ.
Chính ông Ê-xau là cha của dân Ê-đôm.

- Chương 37 -

1 Ông Gia-cóp sống trong đất mà cha của ông đã trú ngụ, là đất Ca-
an-an.

IV.- Sự Tích Ông Giu-Se

Ông Giu-se và các anh

2 Sau đây là gia đình ông Gia-cóp. Giu-se được mười bảy tuổi thì đi
chăn chiên dê với các anh. Khi ấy cậu còn trẻ, cậu đi với các con trai bà
Bin-ha và các con trai bà Din-pa, là các bà vợ của cha cậu. Cậu mách
cha tiếng đồn không hay về họ.

3 Ông Ít-ra-en yêu Giu-se hơn tất cả các con, vì ông đã già mới sinh
được cậu, và ông may cho cậu một áo chùng dài tay. 4 Các anh cậu thấy
cha yêu cậu hơn tất cả các anh, thì sinh lòng ghét cậu và không thể nói
năng tử tế với cậu.

5 Giu-se chiêm bao, cậu thuật lại cho các anh, khiến họ càng ghét cậu
thêm. 6 Cậu nói với họ: "Xin nghe em kể giấc chiêm bao của em. 7 Em

thấy chúng ta đang bó những bó lúa ở giữa đồng, thì bó lúa của em
vươn dậy, đứng thẳng lên, còn những bó lúa của các anh bao quanh và
sụp xuống lạy bó lúa của em." 8 Các anh bảo cậu: "Mày muốn làm vua
làm chúa thống trị chúng tao sao?" Và họ càng ghét cậu thêm vì những
chiêm bao và những lời nói của cậu. 9 Một lần khác cậu lại chiêm bao
và kể cho các anh. Cậu nói: "Em lại chiêm bao. Em thấy mặt trời, mặt
trăng và mười một ngôi sao đang sụp xuống lạy em." 10 Cậu kể lại cho
cha và các anh, nhưng cha cậu mắng cậu và nói: "Giấc chiêm bao mày
đã thấy là gì? Tao, mẹ mày và các anh mày lại phải đến sụp xuống đất
lạy mày sao?" 11 Các anh ghen với cậu, còn cha cậu thì ghi nhớ điều ấy.

Ông Giu-se bị các anh bán

12 Các anh cậu đã đi chăn chiên dê của cha họ ở Si-khem. 13 Ông Ít-
ra-en bảo Giu-se: "Các anh con đang chăn chiên dê ở Si-khem phải
không? Lại đây, cha sai con đến với các anh." Cậu thưa: "Dạ, con đây!"
14 Ông bảo cậu: "Con hãy đi xem các anh con có được yên lành không,
xem chiên dê có được yên lành không, rồi đem tin về cho cha." Rồi ông
sai cậu đi từ thung lũng Khép-rôn, và cậu đến Si-khem.

15 Có người gặp thấy cậu đi lang thang ngoài đồng; người đó hỏi cậu
rằng: "Anh tìm gì đấy?" 16 Cậu đáp: "Tôi đang tìm các anh tôi. Xin làm
ơn chỉ cho tôi biết họ đang chăn ở đâu." 17 Người đó nói: "Họ đã lên
đường đi khỏi đây, vì tôi có nghe họ nói: "Chúng ta đi Đô-than nào!"
Giu-se theo các anh và tìm thấy họ ở Đô-than.

18 Họ thấy cậu từ xa, và trước khi cậu tới gần họ thì họ lập mưu giết
chết cậu. 19 Họ bảo nhau: "Thằng tướng chiêm bao đang đến kia! 20 Bây
giờ, nào ta giết và ném nó xuống một cái giếng. Ta sẽ nói là một thú dữ
đã ăn thịt nó. Rồi ta sẽ thấy các chiêm bao của nó đi tới đâu!"

21 Nghe thấy thế, Rưu-vên tìm cách cứu em khỏi tay họ; cậu nói: "Ta
đừng đụng tới mạng sống nó." 22 Rưu-vên bảo họ: "Đừng đổ máu! Cứ
ném nó xuống cái giếng kia trong sa mạc, nhưng đừng giơ tay hại nó."
Cậu có ý cứu em khỏi tay họ và đưa về cho cha. 23 Vậy khi Giu-se đến
chỗ các anh, thì họ lột áo chùng của cậu, chiếc áo chùng dài tay cậu
đang mặc. 24 Họ túm lấy cậu và ném xuống cái giếng; giếng đó cạn,
không có nước. 25 Rồi họ ngồi xuống dùng bữa.

MỤC LỤC

26 Giu-đa nói với các anh em: "Ta giết em và phủ lấp máu nó, nào có ích lợi gì? 27 Thôi, ta hãy bán nó cho người Ít-ma-ên, nhưng đừng động tay tới nó, vì nó là em ta, là ruột thịt của ta." Các anh em nghe cậu.

28 Những lái buôn người Ma-đi-an đi qua đó kéo Giu-se lên khỏi giếng, rồi bán cậu cho người Ít-ma-ên hai mươi đồng bạc. Những người này đưa Giu-se sang Ai-cập. 29 Khi Rưu-vên trở lại giếng thì thấy Giu-se không còn ở dưới giếng nữa. Cậu liền xé áo mình ra. 30 Cậu đến nói với các em: "Thằng bé không còn nữa! Còn tôi, tôi biết đi đâu bây giờ!"

31 Họ lấy áo chùng của Giu-se, giết một con dê đực, rồi nhúng áo chùng vào máu. 32 Họ gửi người mang cái áo chùng dài tay về cho cha họ và nói: "Chúng con đã thấy cái này. Xin cha nhận ra xem có phải là áo của con cha hay không." 33 Ông nhận ra cái áo và kêu lên: "Áo chùng của con tôi đây! Thú dữ đã ăn thịt nó! Giu-se đã bị xé xác rồi!" 34 Ông Gia-cóp xé áo mình ra, quấn áo vải thô ngang lưng và để tang Giu-se lâu ngày. 35 Tất cả các con trai con gái ông đến an ủi ông, nhưng ông không chịu cho người ta an ủi; ông nói: "Cha sẽ để tang mà xuống với con cha ở âm phủ." Và cha cậu khóc thương cậu.

36 Người Ma-đi-an đem bán cậu tại Ai-cập cho ông Pô-ti-pha là thái giám của Pha-ra-ô và là chỉ huy thị vệ.

- Chương 38 -

Ông Giu-đa và bà Ta-ma

1 Thời ấy, ông Giu-đa rời bỏ anh em, xuống thăm một người thành A-đu-lam tên là Khi-ra. 2 Tại đó ông Giu-đa thấy con gái một người Ca-na-an, tên ông này là Su-a. Ông lấy nàng và ăn ở với nàng. 3 Nàng có thai, sinh con trai, và ông đặt tên cho nó là Er. 4 Nàng lại có thai, sinh con trai, và ông đặt tên cho nó là Ô-nan. 5 Một lần nữa, nàng lại sinh con trai, và ông đặt tên cho nó là Sê-la. Ông đang ở Cơ-díp khi nàng sinh nó.

6 Ông Giu-đa cưới cho Er, con trai đầu lòng của ông, một người vợ tên là Ta-ma. 7 Er, con đầu lòng ông Giu-đa, làm mất lòng Đức Chúa, nên Đức Chúa khiến cậu chết. 8 Ông Giu-đa bảo Ô-nan: "Con hãy ăn ở

với chị dâu con, hãy chu toàn nhiệm vụ của một người em chồng, và
làm cho anh con có người nối dõi." 9 Ô-nan biết rằng dòng dõi sinh ra sẽ
không phải là của mình, nên khi ăn ở với chị dâu, thì cậu lại cho tinh rơi
xuống đất, để không cho anh cậu có người nối dõi. 10 Hành động của
cậu không đẹp lòng Đức Chúa, nên Người cũng khiến cậu chết. 11 Ông
Giu-đa nói với Ta-ma, con dâu ông: "Con cứ ở goá bên nhà cha con,
chờ khi Sê-la, con cha, lớn đã." Thật vậy, ông tự nhủ: "Lỡ ra cả thằng
này nữa cũng phải chết như các anh nó!" Vậy Ta-ma về ở bên nhà cha
mình.

12 Ngày tháng trôi qua, người con gái ông Su-a, là vợ ông Giu-đa,
qua đời. Mãn tang vợ, ông Giu-đa, cùng với bạn là ông Khi-ra, người
A-đu-lam, lên Tim-na gặp các thợ xén lông chiên của ông. 13 Người ta
báo cho Ta-ma hay rằng: "Này, cha chồng của chị đang lên Tim-na xén
lông chiên của ông ấy!" 14 Nàng liền bỏ áo bà goá, lấy khăn trùm lên,
phủ kín mình, rồi ngồi ở lối vào Ê-na-gim, một thành nằm trên đường đi
Tim-na. Nàng làm thế vì thấy rằng Sê-la đã lớn mà người ta không cho
nàng làm vợ cậu.

15 Ông Giu-đa trông thấy nàng, tưởng là một gái điếm, vì nàng đã che
mặt. 16 Ông rẽ qua phía nàng bên lề đường và nói: "Cho tôi đến với cô."
Ông không biết nàng là con dâu ông. Nàng hỏi: "Ông cho em gì để đến
với em?" 17 Ông đáp: "Tôi sẽ bắt một con dê con trong đàn gửi đến cho
cô." Nàng lại nói: "Vậy xin ông cho em một vật làm tin, cho tới khi ông
gửi đến." 18 Ông hỏi: "Tôi phải cho cô vật gì làm tin?" Nàng đáp:
"Chiếc ấn của ông, sợi dây đeo ấn và cây gậy ông cầm ở tay." Ông đưa
cho nàng những thứ đó, rồi đến với nàng, và nàng có thai với ông. 19
Nàng đứng lên, đi khỏi, bỏ khăn trùm và mặc lại áo bà goá.

20 Ông Giu-đa nhờ người bạn ở A-đu-lam mang dê con đến, để lấy lại
vật làm tin từ tay người đàn bà, nhưng ông này không tìm thấy nàng. 21
Ông này hỏi người địa phương: "Cô điếm thần ở Ê-na-gim, vẫn ngồi
trên đường, đâu rồi?" Họ đã trả lời: "Ở đây chẳng hề có điếm thần." 22
Ông về nói với ông Giu-đa: "Tôi không tìm thấy cô ta. Người địa
phương còn nói là ở đấy chẳng hề có điếm thần." 23 Ông Giu-đa nói:
"Cô ta cứ việc giữ những thứ ấy! Miễn sao chúng ta đừng bị chê cười.
Tôi quả đã gửi con dê con này, còn anh lại không tìm thấy cô ấy!"

MỤC LỤC

24 Khoảng ba tháng sau, người ta báo cho ông Giu-đa rằng: "Ta-ma,
con dâu ông, đã đi làm điếm; nó còn có thai vì làm điếm nữa!" Ông
Giu-đa nói: "Lôi nó ra mà thiêu sống!" 25 Khi bị lôi ra, nàng nhờ người
nói với cha chồng rằng: "Chính chủ những vật này đã làm cho con có
thai!" Nàng còn nói: "Xin cha nhận ra xem chiếc ấn, sợi dây đeo ấn và
cây gậy này là của ai." 26 Ông Giu-đa nhận ra và nói: "Nó công chính
hơn tôi. Quả thực tôi đã không cho nó làm vợ Sê-la, con trai tôi." Rồi
ông không ăn ở với nàng nữa.

27 Đến ngày sinh, nàng sinh đôi. 28 Khi nàng sinh thì một đứa thò tay
ra, bà đỡ cầm lấy tay, buộc sợi chỉ đỏ vào và nói: "Đứa này ra trước." 29
Rồi nó rụt tay vào, và đứa kia ra. Bà đỡ nói: "Thật mày đã xé rào!"
Người ta bèn đặt tên cho nó là Pe-rét. 30 Sau đó, đứa trước mới ra, có sợi
chỉ đỏ ở tay; người ta đặt tên cho nó là De-rác.

- Chương 39 -

Thời đầu của ông Giu-se bên Ai-cập

1 Giu-se bị đưa xuống Ai-cập. Ông Pô-ti-pha thái giám của Pha-ra-ô
và chỉ huy thị vệ, một người Ai-cập, đã mua cậu từ tay người Ít-ma-ên
là những người đã đưa cậu xuống đó. 2 Đức Chúa ở với Giu-se và cậu là
một con người thành công; cậu ở trong nhà chủ cậu, người Ai-cập. 3
Chủ cậu thấy rằng Đức Chúa ở với cậu và mọi việc cậu làm thì Đức
Chúa cho thành công. 4 Giu-se được đẹp lòng chủ, cậu là người phụ tá
cho ông. Ông đặt cậu làm quản gia và giao phó cho cậu mọi tài sản của
ông. 5 Từ khi ông đặt cậu làm quản gia coi sóc mọi tài sản của ông, thì
vì Giu-se, Đức Chúa chúc phúc cho nhà người Ai-cập; phúc lành của
Đức Chúa xuống trên mọi tài sản của ông, trong nhà cũng như ngoài
đồng. 6 Tài sản của ông, ông phó mặc tất cả trong tay Giu-se, và có Giu-
se thì ông không còn lo gì cả, chỉ biết đến bữa là ăn.

Giu-se lại có duyên và đẹp trai.

Ông Giu-se bị quyến rũ

MỤC LỤC

7 Sau các việc đó, bà vợ ông chủ để mắt tới Giu-se; bà nói với cậu:
"Nằm với tôi đi!"

8 Nhưng cậu từ chối và nói với bà vợ ông chủ: "Bà coi, có tôi thì ông
chủ tôi không còn phải lo gì đến việc nhà. Tài sản của ông, ông đã giao
phó tất cả trong tay tôi. 9 Trong nhà này, chính ông cũng không lớn hơn
tôi, và ông không giữ lại thứ gì mà không trao cho tôi, trừ bà ra, vì bà là
vợ ông. Vậy sao tôi có thể làm điều ác tày đình như thế và phạm đến
Thiên Chúa?" 10 Ngày ngày bà cứ nói với Giu-se, nhưng cậu không chịu
nghe mà nằm cạnh bà để ngủ với bà.

11 Một ngày kia, cậu vào trong nhà để làm phận sự và không có gia
nhân nào trong nhà, 12 thì bà níu áo cậu mà nói: "Nằm với tôi đi!" Cậu
bỏ áo lại trong tay bà, chạy trốn và ra ngoài. 13 Khi bà thấy rằng cậu đã
bỏ áo lại trong tay bà và chạy trốn ra ngoài, 14 thì bà gọi người nhà và
nói với họ: "Các người xem đấy: người ta đã đưa về cho chúng ta một
tên Híp-ri để đú đởn với chúng ta. Hắn đã đến với tôi để nằm với tôi,
nhưng tôi đã lớn tiếng kêu. 15 Khi nghe tôi cất tiếng kêu, thì hắn bỏ áo
lại bên cạnh tôi, chạy trốn và ra ngoài."

16 Bà để áo cậu bên cạnh mình cho đến khi ông chủ của cậu về nhà. 17
Bà cũng dùng những lời lẽ như trên và nói với ông: "Tên nô lệ Híp-ri
ông đã đưa về cho chúng ta, đã đến với tôi để đú đởn với tôi. 18 Khi tôi
cất tiếng kêu, thì hắn bỏ áo lại bên cạnh tôi và chạy trốn ra ngoài." 19
Khi ông chủ của cậu nghe những lời bà vợ nói với ông: "Tên nô lệ của
ông đối xử với tôi như thế đó!" thì ông đùng đùng nổi giận. 20 Ông chủ
của Giu-se bắt cậu và tống vào nhà tù, nơi các tù nhân của nhà vua bị
giam giữ.

Ông Giu-se trong tù

21 Nhưng có Đức Chúa ở với ông. Người tỏ lòng yêu thương ông và
cho ông được cảm tình của viên quản đốc nhà tù. 22 Viên quản đốc nhà
tù giao phó cho Giu-se hết mọi tù nhân trong nhà tù, và tất cả những gì
họ làm, đều do cậu cho làm. 23 Viên quản đốc nhà tù chẳng ngó ngàng
chi đến tất cả những việc đã giao phó cho Giu-se, vì Đức Chúa ở với
cậu, và điều gì cậu làm, thì Đức Chúa cho thành công.

MỤC LỤC

- Chương 40 -

Ông Giu-se giải mộng cho các quan của Pha-ra-ô

1 Sau các việc đó, quan chước tửu và quan ngự thiện của vua Ai-cập
lỗi phạm cùng chủ mình là vua Ai-cập. 2 Nhà vua nổi giận với hai viên
thái giám của mình, là quan chánh chước tửu và quan chánh ngự thiện. 3
Vua cho giam họ trong nhà viên chỉ huy thị vệ, trong nhà tù nơi Giu-se
đang bị giữ. 4 Viên chỉ huy thị vệ cắt đặt Giu-se ở với họ và phục vụ họ.
Họ bị giam giữ một thời gian. 5 Cả hai người, quan chước tửu và quan
ngự thiện của vua Ai-cập đang bị giam giữ tại nhà tù, đều cùng chiêm
bao trong một đêm; mỗi người có giấc chiêm bao riêng, và mỗi giấc
chiêm bao có một ý nghĩa khác. 6 Sáng ngày ra, Giu-se đến với họ và
thấy họ ủ rũ. 7 Cậu hỏi hai viên thái giám của Pha-ra-ô đang bị giam giữ
tại nhà của chủ cậu rằng: "Tại sao hôm nay mặt mày các ông buồn bã
thế?" 8 Họ trả lời cậu: "Chúng tôi đã chiêm bao, mà không có ai giải
thích cả!" Giu-se nói với họ: "Giải thích chẳng phải là việc của Thiên
Chúa sao? Nhưng xin hai ông cứ kể lại cho tôi." 9 Quan chánh chước
tửu kể lại giấc chiêm bao của mình cho Giu-se, ông nói: "Trong giấc
chiêm bao, tôi thấy trước mặt tôi có một cây nho, 10 trên cây nho có ba
ngành. Khi cây đâm chồi thì hoa nở ra và các chùm nho chín. 11 Trong
tay tôi có chén của Pha-ra-ô. Tôi hái nho, ép nước đổ vào chén của Pha-
ra-ô, rồi đặt chén vào lòng bàn tay Pha-ra-ô." 12 Giu-se nói với ông ấy:
"Đây là lời giải thích giấc chiêm bao. Ba ngành là ba ngày. 13 Còn ba
ngày nữa, Pha-ra-ô sẽ nâng đầu ông lên. Vua sẽ phục hồi chức vụ cho
ông, và ông sẽ đặt chén của Pha-ra-ô vào tay vua, như ông quen làm
trước đây, khi còn là quan chước tửu của vua. 14 Nhưng nếu ông nhớ tôi
đã ở với ông, thì khi người ta xử tốt với ông, xin ông tỏ tình thương đối
với tôi và tâu với Pha-ra-ô về tôi, để vua đưa tôi ra khỏi nhà này. 15 Thật
vậy, tôi đã bị bắt cóc đưa ra khỏi đất người Híp-ri, và ngay ở đây, tôi
cũng không làm gì để người ta giam tôi trong hầm."

16 Quan chánh ngự thiện thấy Giu-se đã giải thích theo chiều hướng
thuận lợi, nên nói với ông: "Cả tôi nữa, trong giấc chiêm bao, tôi thấy
ba giỏ bánh trên đầu tôi. 17 Trong giỏ trên cùng, có đủ thứ bánh ngọt để
cho Pha-ra-ô ăn. Chim chóc rỉa những thứ đó trong cái giỏ trên đầu tôi."

[18] Giu-se trả lời rằng: "Đây là lời giải thích giấc chiêm bao. Ba giỏ là ba
ngày. [19] Còn ba ngày nữa, Pha-ra-ô sẽ nâng đầu ông lên khỏi thân ông.
Vua sẽ treo ông lên cây, và chim chóc sẽ rỉa thịt ông."

[20] Sang ngày thứ ba, là ngày sinh nhật của Pha-ra-ô, vua mở tiệc thết
đãi triều thần và nâng đầu quan chánh chước tửu và quan chánh ngự
thiện lên giữa triều thần. [21] Vua phục hồi chức vụ cho quan chánh chước
tửu, và ông đặt chén vào lòng bàn tay Pha-ra-ô. [22] Còn quan chánh ngự
thiện, thì vua treo lên, như Giu-se đã giải thích cho họ. [23] Nhưng quan
chánh chước tửu không nhớ đến Giu-se, ông đã quên mất cậu.

- Chương 41 -

Các giấc chiêm bao của Pha-ra-ô

[1] Hai năm sau, Pha-ra-ô chiêm bao. Vua thấy mình đang đứng trên
bờ sông Nin, [2] và từ sông Nin có bảy con bò cái đi lên, hình dáng đẹp
đẽ và da thịt béo tốt; chúng gặm cỏ trong đám sậy. [3] Rồi sau những con
ấy, có bảy con bò cái khác từ sông Nin đi lên, hình dáng xấu xí và da
thịt gầy còm, chúng đứng bên cạnh những con bò kia, trên bờ sông Nin.
[4] Bảy con bò cái hình dáng xấu xí và da thịt gầy còm ăn thịt bảy con bò
cái hình dáng đẹp đẽ và béo tốt. Bấy giờ Pha-ra-ô tỉnh dậy.

[5] Vua ngủ lại và chiêm bao một lần thứ hai; vua thấy bảy bông lúa
đâm lên trên cùng một cọng, mẩy và tốt. [6] Rồi có bảy bông lúa lép và
nám cháy vì gió đông, mọc lên sau chúng. [7] Bảy bông lúa lép nuốt
chửng bảy bông lúa mẩy và chắc. Bấy giờ Pha-ra-ô tỉnh dậy, thì thấy
rằng đó là một giấc chiêm bao!

[8] Sáng ngày ra, tâm thần vua xao xuyến, vua vời tất cả các phù thủy
và hiền sĩ Ai-cập đến: Pha-ra-ô kể lại cho họ các giấc chiêm bao của
mình, nhưng không có ai giải thích được cho vua. [9] Bấy giờ quan chánh
chước tửu mới thưa Pha-ra-ô rằng: "Hôm nay tôi xin nhắc lại những
lầm lỗi của tôi. [10] Pha-ra-ô đã nổi giận với bề tôi mình và cho giam tôi
trong nhà viên chỉ huy thị vệ, tôi và quan chánh ngự thiện. [11] Tôi và ông
ấy, chúng tôi chiêm bao trong cùng một đêm; chúng tôi chiêm bao, và
mỗi giấc chiêm bao có một ý nghĩa khác. [12] Cùng ở với chúng tôi có
một thanh niên Híp-ri, nô lệ của viên chỉ huy thị vệ. Chúng tôi đã kể lại

cho anh ta, và anh ta đã giải thích cho chúng tôi các chiêm bao của
chúng tôi; anh ta giải thích chiêm bao của mỗi người. 13 Sự việc đã xảy
ra như anh ta đã giải thích cho chúng tôi: tôi thì được phục hồi chức vụ,
còn ông kia thì bị treo cổ."

14 Pha-ra-ô vời ông Giu-se đến. Người ta vội đưa cậu ra khỏi hầm.
Cậu cạo râu cắt tóc, thay quần áo và vào chầu Pha-ra-ô. 15 Pha-ra-ô nói
với Giu-se: "Ta đã chiêm bao mà không ai có thể giải thích. Ta đã nghe
nói rằng ngươi chỉ cần nghe kể lại chiêm bao là giải thích được." 16 Giu-
se thưa Pha-ra-ô rằng: "Không phải tôi, mà là Thiên Chúa sẽ cho câu trả
lời đem lại bình an cho Pha-ra-ô."

17 Pha-ra-ô nói với Giu-se: "Trong chiêm bao của ta, ta thấy mình
đang đứng trên bờ sông Nin. 18 Từ sông có bảy con bò cái đi lên, da thịt
béo tốt, thân hình đẹp đẽ; chúng gặm cỏ trong đám sậy. 19 Rồi sau
những con ấy, có bảy con bò cái khác đi lên, gầy guộc, thân hình rất xấu
xí, da thịt ốm nhom; ta chưa thấy bò nào xấu như chúng trong toàn cõi
Ai-cập. 20 Các con bò cái ốm nhom và xấu xí ăn thịt bảy con bò cái
trước, những con béo tốt. 21 Các con béo tốt vào bụng các con ốm nhom,
mà người ta không biết rằng chúng đã vào bụng các con ốm nhom, vì
hình dáng các con này vẫn xấu xí như trước. Bấy giờ ta tỉnh dậy. 22 Ta
lại thấy trong chiêm bao của ta có bảy bông lúa đâm lên trên cùng một
cọng, chắc và tốt. 23 Rồi có bảy bông lúa đẹt, lép và nám cháy vì gió
đông, mọc lên sau chúng. 24 Bảy bông lúa lép nuốt chửng bảy bông lúa
tốt. Ta đã nói cho các phù thuỷ, nhưng không ai có thể cắt nghĩa cho
ta."

25 Giu-se thưa Pha-ra-ô: "Giấc chiêm bao của Pha-ra-ô chỉ là một.
Điều Thiên Chúa sắp làm thì Người đã báo cho Pha-ra-ô biết. 26 Bảy
con bò cái tốt là bảy năm, bảy bông lúa tốt là bảy năm: đó là một chiêm
bao duy nhất. 27 Bảy con bò cái ốm nhom và xấu xí đi lên sau chúng là
bảy năm, và bảy bông lúa còi và nám cháy vì gió đông là bảy năm đói
kém. 28 Đó là điều tôi đã thưa với Pha-ra-ô: "Điều Thiên Chúa sắp làm
thì Người đã cho Pha-ra-ô thấy." 29 Sắp tới là bảy năm rất sung túc trong
toàn cõi Ai-cập. 30 Tiếp sau những năm đó là bảy năm đói kém; trong
xứ Ai-cập người ta sẽ quên đi tất cả sự sung túc, và nạn đói sẽ làm cho
xứ kiệt quệ. 31 Trong xứ người ta sẽ không còn biết sự sung túc là gì, do

nạn đói tiếp theo đó, một nạn đói trầm trọng. 32 Giấc chiêm bao của
Pha-ra-ô được lặp lại hai lần, nghĩa là sự việc đã được Thiên Chúa
quyết định và Thiên Chúa sẽ mau thực hiện.

33 Vậy bây giờ xin Pha-ra-ô xem có người nào thông minh và khôn
ngoan, thì đặt người ấy cai quản xứ Ai-cập. 34 Xin Pha-ra-ô hành động
và đặt những quản đốc lo việc trong xứ, và vua sẽ đánh thuế một phần
năm trên thóc lúa xứ Ai-cập trong bảy năm sung túc. 35 Họ sẽ thu mọi
lương thực của những năm được mùa sắp tới này. Họ sẽ chất chứa lúa
mì làm lương thực trong các thành, và sẽ giữ lại, để Pha-ra-ô tuỳ quyền
sử dụng. 36 Số lương thực ấy sẽ là dự trữ trong xứ, phòng bảy năm đói
kém sẽ xảy đến trong xứ Ai-cập, và xứ sẽ không bị huỷ diệt vì nạn đói."

Ông Giu-se làm quan

37 Lời đó vừa lòng Pha-ra-ô và triều thần. 38 Vua nói với triều thần:
"Chúng ta tìm đâu được một người như người này, một người có Thần
Khí Thiên Chúa?" 39 Pha-ra-ô nói với ông Giu-se: "Sau khi Thiên Chúa
đã cho ông biết tất cả những điều ấy, không ai thông minh và khôn
ngoan như ông. 40 Ông sẽ là tể tướng triều đình của ta, toàn thể dân ta sẽ
phục tùng mệnh lệnh của ông; ta lớn hơn ông chỉ vì ngai vua mà thôi."
41 Pha-ra-ô nói với ông Giu-se: "Coi đây, ta đặt ông cai quản toàn cõi
Ai-cập." 42 Pha-ra-ô rút nhẫn ra khỏi tay mình và xỏ vào tay ông Giu-se,
mặc cho ông y phục vải gai mịn, và đeo vào cổ ông chiếc vòng vàng. 43
Vua cho ông lên xa giá thứ hai của vua, và người ta hô trước mặt ông:
"Quỳ xuống!" Như vậy, vua đặt ông cai quản toàn cõi Ai-cập.

44 Pha-ra-ô nói với ông Giu-se: "Ta là Pha-ra-ô. Không có lệnh của
ông, không ai được cử động tay chân trong toàn cõi Ai-cập." 45 Pha-ra-ô
đặt tên cho ông Giu-se là Xóp-nát Pa-nê-ác và gả cô Át-nát cho ông, cô
là con gái ông Pô-ti Phê-ra, tư tế thành Ôn. Ông Giu-se đi kinh lý xứ
Ai-cập.

46 Ông Giu-se được ba mươi tuổi khi ra trình diện Pha-ra-ô, vua Ai-
cập. Ông cáo biệt Pha-ra-ô và rảo qua khắp xứ Ai-cập. 47 Trong bảy
năm sung túc, đất đã sinh ra mùa màng dư dật. 48 Ông thu tất cả lương
thực của bảy năm liên tiếp trong xứ Ai-cập và chứa trong các thành;
ông chứa trong mỗi thành lương thực sản xuất trong đồng ruộng chung

quanh thành đó. [49] Ông Giu-se chất chứa lúa mì rất nhiều, như cát biển,
đến mức ông thôi không đong lường nữa, vì không thể đong lường
được.

Các con ông Giu-se

[50] Ông Giu-se được hai con trai sinh ra trước năm đói; đó là hai
người con mà bà Át-nát, con gái ông Pô-ti Phê-ra, tư tế thành Ôn, đã
sinh cho ông. [51] Ông Giu-se đặt tên cho con đầu lòng là Mơ-na-se, ông
nói: "Vì Thiên Chúa đã làm cho tôi quên đi mọi gian khổ của tôi và tất
cả nhà cha tôi." [52] Ông đặt tên cho con thứ hai là Ép-ra-im, ông nói: "Vì
Thiên Chúa đã cho tôi sinh sôi nảy nở trong xứ tôi phải chịu khổ cực."

[53] Khi bảy năm sung túc tại xứ Ai-cập chấm dứt, [54] thì bảy năm đói
kém bắt đầu, như ông Giu-se đã nói. Mọi xứ khác đều bị đói kém,
nhưng trong toàn xứ Ai-cập thì có bánh ăn. [55] Rồi toàn xứ Ai-cập bị đói
và dân chúng kêu lên Pha-ra-ô xin bánh ăn. Pha-ra-ô nói với mọi người
Ai-cập: "Cứ đến với ông Giu-se; ông bảo gì, các ngươi hãy làm theo." [56]
Khắp nơi trong xứ bị đói kém. Ông Giu-se mở hết các kho lúa mì và
bán cho người Ai-cập. Nạn đói hoành hành trong đất Ai-cập. [57] Từ mọi
xứ, người ta đến Ai-cập để mua lúa mì của ông Giu-se, vì nạn đói
hoành hành trên khắp mặt đất."

- Chương 42 -

Ông Giu-se gặp các anh lần đầu tiên

[1] Ông Gia-cóp thấy bên Ai-cập có lúa bán, liền nói với các con trai:
"Sao các con cứ ngồi nhìn nhau?" [2] Rồi ông nói: "Cha nghe nói bên Ai-
cập có lúa bán; các con hãy xuống đó mua lúa về, để chúng ta sống chứ
không phải chết." [3] Mười người anh ông Giu-se bèn xuống mua lúa mì
ở Ai-cập. [4] Nhưng Ben-gia-min, em của ông Giu-se, thì ông Gia-cóp
không sai đi với các anh, vì ông nói: "Lỡ ra nó gặp tai hoạ."

[5] Giữa đám người đến mua lúa, cũng có mặt các con ông Ít-ra-en, vì
đất Ca-na-an bị đói kém. [6] Ông Giu-se bấy giờ có toàn quyền trong xứ,
và ông bán lúa cho toàn dân trong xứ. Các anh ông Giu-se đến và cúi

sấp mặt xuống đất lạy ông. [7] Vừa nhìn thấy các anh mình, ông Giu-se nhận ra họ, nhưng làm như người xa lạ đối với họ, và nói với họ cách cứng cỏi. Ông hỏi họ: "Các người từ đâu đến?" Họ đáp: "Thưa từ đất Ca-na-an, để mua lương thực."

[8] Ông Giu-se nhận ra các anh, nhưng họ không nhận ra ông. [9] Ông Giu-se nhớ lại những giấc chiêm bao của ông liên quan đến họ, nên nói với họ: "Các người là bọn do thám. Các người đến để dò xét những chỗ sơ hở của xứ này." [10] Họ nói: "Thưa ngài, không phải đâu! Các tôi tớ ngài đến để mua lương thực. [11] Chúng tôi đều là con cùng một cha, chúng tôi là người lương thiện; các tôi tớ ngài không phải là bọn do thám." [12] Ông nói với họ: "Không! Các người đến để dò xét những chỗ sơ hở của xứ này." [13] Họ nói: "Các tôi tớ ngài là mười hai anh em, chúng tôi là con cùng một cha, ở đất Ca-na-an. Đứa út hiện đang ở với cha chúng tôi, còn một đứa thì không còn nữa." [14] Ông Giu-se bảo họ: "Đúng như ta đã nói với các người: các người là bọn do thám! [15] Ta sẽ thử thách các người như thế này: Ta lấy mạng sống Pha-ra-ô mà thề rằng: các người sẽ không được ra khỏi đây, trước khi đứa em út của các người đến. [16] Hãy cho một anh em về tìm đứa em, còn các người thì phải ở tù. Ta sẽ thử xem lời các người nói có đúng sự thật hay không. Bằng không, ta lấy mạng sống Pha-ra-ô mà thề rằng: các người là bọn do thám." [17] Rồi ông giam giữ họ ba ngày.

[18] Đến ngày thứ ba, ông Giu-se bảo họ: "Các người muốn sống thì hãy làm thế này, vì ta kính sợ Thiên Chúa. [19] Nếu các người là những kẻ lương thiện, thì một anh em cứ phải chịu giam trong nhà tù này, còn các người khác thì hãy ra đi, đem lúa về cho gia đình khỏi đói. [20] Rồi các người hãy đem đứa em út đến cho ta. Bấy giờ sẽ rõ là các người nói đúng, và các người sẽ không phải chết." Họ đã làm như vậy. [21] Họ bảo nhau: "Than ôi! Chúng ta có lỗi với em chúng ta: chúng ta đã thấy nó phải ngặt nghèo. Nó đã năn nỉ chúng ta, nhưng chúng ta chẳng nghe. Chính vì thế mà chúng ta gặp cảnh ngặt nghèo này." [22] Ông Rưu-vên trả lời họ rằng: "Tôi đã chẳng bảo các chú thế này sao: "Đừng phạm tội hại đến thằng bé!" nhưng các chú đã không chịu nghe. Bây giờ thì phải đền nợ máu nó!" [23] Họ không biết rằng ông Giu-se hiểu được, vì giữa ông và họ có người phiên dịch. [24] Bấy giờ ông lánh ra chỗ khác mà khóc, sau

đó mới trở lại nói chuyện với họ. Trong số họ, ông bắt ông Si-mê-ôn và
cho trói trước mặt họ.

Các con ông Gia-cóp trở về xứ Ca-na-an

[25] Rồi ông Giu-se truyền đổ đầy lúa mì vào bao bị của họ, và truyền
trả lại bạc: của ai thì để vào bao người ấy, đồng thời cho họ lương thực
ăn đường. Ông đã xử sự với họ như thế. [26] Họ chất lúa của mình lên
lưng lừa và đi khỏi đó. [27] Tại nơi họ dừng lại nghỉ đêm, một người trong
bọn họ mở bao của mình để cho lừa ăn, thì thấy bạc của mình: bạc ấy ở
miệng bao lúa mì. [28] Người ấy nói với anh em mình: "Người ta đã trả lại
bạc của tôi! Nó ở trong bao lúa mì của tôi đây này!" Họ hết hồn hết vía,
kinh hoàng nói với nhau: "Thiên Chúa làm gì cho chúng ta thế này!"

[29] Khi trở về với ông Gia-cóp, cha họ, ở đất Ca-na-an, họ thuật lại
cho ông mọi việc đã xảy đến với họ; họ nói: [30] "Ông chúa xứ ấy đã ăn
nói với chúng con cách cứng cỏi, và coi chúng con là bọn người đến do
thám xứ ấy. [31] Chúng con nói với ông ta: "Chúng tôi là người lương
thiện, không phải là bọn do thám. [32] Chúng tôi là mười hai anh em, con
cùng một cha. Một đứa không còn nữa, đứa út thì hiện đang ở với cha
chúng tôi tại đất Ca-na-an." [33] Nhưng ông chúa xứ ấy bảo chúng con:
"Căn cứ vào điều này, ta sẽ biết các người là những kẻ lương thiện: các
người hãy để một anh em ở lại với ta, hãy lãnh phần lương thực cứu đói
cho gia đình và ra đi. [34] Các người hãy đem đứa em út đến cho ta; như
vậy ta sẽ biết các người không phải là bọn do thám, nhưng là người
lương thiện. Ta sẽ trả lại người anh em kia, và các người sẽ có thể đi lại
mua bán trong xứ."

[35] Khi họ đổ bao ra, thì mỗi người thấy trong bao có túi bạc của
mình. Thấy những túi bạc, họ và cha họ phát sợ. [36] Ông Gia-cóp, cha
họ, bảo: "Chúng mày cướp con tao! Giu-se không còn nữa, Si-mê-ôn
không còn nữa, mà Ben-gia-min, chúng mày cũng muốn bắt đem đi!
Mọi chuyện đổ lên đầu tao!" [37] Ông Rưu-vên nói với cha: "Cha cứ giết
hai đứa con trai của con đi, nếu con không đưa em về cho cha! Cha cứ
giao em cho con, và chính con sẽ đem nó về cho cha." [38] Nhưng ông
đáp: "Con tao sẽ không xuống đó với chúng mày, vì anh nó đã chết, chỉ
còn lại một mình nó thôi. Nó mà gặp tai hoạ trong chuyến đi chúng mày

sắp thực hiện, thì chúng mày sẽ làm cho kẻ bạc đầu này phải buồn sầu
mà xuống âm phủ."

- Chương 43 -

Các con ông Gia-cóp đem Ben-gia-min đi theo

[1] Nạn đói trong xứ trở nên trầm trọng. [2] Khi họ ăn hết lúa đưa từ Ai-
cập về, thì cha họ bảo: "Hãy trở lại mua ít lương thực về." [3] Ông Giu-đa
thưa với cha: "Ông ấy đã tuyên bố rõ với chúng con: "Các người sẽ
không được gặp mặt ta, nếu em các người không cùng đến với các
người." [4] Nếu cha sai em đi với chúng con, thì chúng con mới xuống
mua lương thực cho cha được; [5] còn nếu cha không sai nó đi, thì chúng
con sẽ không xuống, vì ông ấy đã bảo chúng con: "Các người sẽ không
được gặp mặt ta, nếu em các người không cùng đến với các người." [6]
Ông Ít-ra-en nói: "Sao các con lại làm hại cha mà đi khai với ông ấy
rằng các con còn một đứa em?" [7] Họ trả lời: "Ông ấy hỏi đi hỏi lại về
chúng con và họ hàng chúng con; ông ấy nói: "Cha các người còn sống
không? Các người có em không?" Chúng con cứ theo các câu hỏi ấy mà
khai với ông ta. Có ngờ đâu là ông ấy sẽ bảo chúng con: "Đưa em các
người xuống đây!" [8] Ông Giu-đa thưa với ông Ít-ra-en, cha mình: "Xin
cha sai thằng bé đi với con; chúng con sẽ chỗi dậy lên đường, và chúng
ta sẽ sống chứ không chết cả đám, cha cũng như chúng con và lũ trẻ. [9]
Chính con xin bảo lãnh cho nó; cha cứ bắt con chịu trách nhiệm; nếu
con không đưa nó về cho cha và đặt nó trước mặt cha, thì con sẽ đắc tội
với cha suốt đời. [10] Giả như không chần chừ thế này, thì bây giờ chúng
con đã đi được hai chuyến rồi!"

[11] Ông Ít-ra-en, cha họ, bảo: "Nếu vậy thì các con cứ làm thế này:
hãy đem trong bao bị một số đặc sản địa phương và đưa xuống làm quà
cho ông ấy: ít nhũ hương, ít mật ong, nhựa thơm và mộc dược, đào lạc
và hạnh nhân. [12] Hãy đem theo số bạc gấp đôi, vì chúng con phải giao
lại số bạc mà có khi vì lầm lẫn người ta đã đặt lại vào miệng bao. [13] Hãy
đưa em các con đi theo và lên đường trở lại với ông ấy. [14] Xin Thiên
Chúa toàn năng làm cho ông ấy chạnh lòng thương các con, mà để cho

người anh em kia và Ben-gia-min cùng về với các con. Còn cha, nếu phải mất con, thì cha đành chịu mất vậy!"

Cuộc gặp gỡ tại nhà ông Giu-se

[15] Những người này lấy những món quà đó, mang theo số bạc gấp
đôi, và đem Ben-gia-min theo. Họ đứng lên, xuống Ai-cập và vào trình
diện ông Giu-se. [16] Khi ông Giu-se thấy Ben-gia-min cùng đến với họ,
thì nói với người quản gia của ông: "Anh đưa những người này về nhà,
giết một con vật, và làm các món ăn, vì những người này sẽ dùng bữa
với tôi trưa nay." [17] Người này làm như ông Giu-se truyền, ông ta đưa
họ về nhà ông Giu-se.

[18] Họ sợ hãi khi bị đưa về nhà ông Giu-se, họ nói: "Chúng ta bị đưa
đi vì chuyện số bạc đã được trả lại trong bao lúa của chúng ta lần trước.
Người ta sắp xông tới, nhảy bổ vào chúng ta, bắt chúng ta làm nô lệ, và
lấy lừa của chúng ta." [19] Họ lại gần người quản gia của ông Giu-se và
nói với ông ở lối vào nhà: [20] "Thưa ngài, xin xá lỗi, lần trước chúng tôi
đã xuống mua lương thực. [21] Nhưng khi chúng tôi tới nơi dừng lại nghỉ
đêm và mở các bao lúa của chúng tôi, thì mỗi người thấy số bạc của
mình ở miệng bao lúa của mình, chính số bạc chúng tôi đã cân; chúng
tôi lại đem đến đây. [22] Chúng tôi cũng đem theo số bạc khác xuống để
mua lương thực. Chúng tôi không biết ai đã để số bạc của chúng tôi vào
bao lúa chúng tôi." [23] Người quản gia nói: "Các ông cứ an tâm, đừng sợ.
Chính Thiên Chúa của các ông, Thiên Chúa của cha các ông, đã đặt cho
các ông một kho tàng trong các bao lúa của các ông. Số bạc của các ông
đã đến tay tôi rồi." Sau đó ông dẫn ông Si-mê-ôn ra cho họ.

[24] Ông đưa họ vào nhà ông Giu-se, đem nước cho họ rửa chân và lấy
cỏ cho lừa của họ ăn. [25] Họ bày quà ra, trong khi chờ ông Giu-se về vào
buổi trưa, vì họ nghe rằng họ sẽ dùng bữa ở đó.

[26] Khi ông Giu-se vào nhà, họ dâng ông quà họ đã mang theo vào nhà
đó, và sụp xuống đất lạy ông. [27] Ông vấn an họ và nói: "Các người đã
nói đến cha già của các người, ông cụ có được bình an không? Ông cụ
còn sống không?" [28] Họ đáp: "Tôi tớ ngài, là cha của chúng tôi, vẫn
được bình an, người vẫn còn sống." Rồi họ quỳ sụp xuống lạy. [29] Ngước
mắt lên, ông thấy Ben-gia-min, người em cùng mẹ với ông, ông liền

hỏi: "Đây là đứa em út mà các người đã nói với ta, có phải không?",
đoạn ông nói: "Con ơi, xin Thiên Chúa đoái thương con." 30 Trông thấy
em, ông xúc động nghẹn ngào, rồi đi vội vào phòng riêng mà khóc. 31
Sau đó, ông rửa mặt và đi ra; ông cầm lòng mà nói: "Dọn bữa lên!" 32
Người ta dọn riêng cho ông, riêng cho họ và riêng cho những người Ai-
cập cùng ăn với ông, vì người Ai-cập không thể dùng bữa với người
Híp-ri: đó là điều ghê tởm đối với người Ai-cập. 33 Các anh em ngồi đối
diện với ông, anh cả ngồi vào chỗ anh cả, em út ngồi vào chỗ em út, và
họ nhìn nhau kinh ngạc. 34 Ông truyền đem cho họ những phần thức ăn
dọn trước mặt ông, nhưng phần của Ben-gia-min thì nhiều gấp năm
phần của tất cả những người khác. Họ cùng với ông ăn uống say sưa.

- Chương 44 -

Chén bạc của ông Giu-se trong bao của ông Ben-gia-min

1 Ông Giu-se truyền cho người quản gia của ông: "Anh hãy đổ đầy
bao lúa của mấy người này; họ mang được bao nhiêu thì đổ cho họ bấy
nhiêu, rồi bạc của người nào thì đặt vào miệng bao của người ấy. 2 Chén
của tôi cái chén bạc, thì anh đặt vào miệng bao lúa của đứa út, cùng với
số bạc mua lúa của nó." Người quản gia làm như lời ông dặn.

3 Khi trời sáng, người ta để cho các anh em ra đi, cùng với lừa của
họ. 4 Họ vừa ra khỏi thành, chưa được bao xa, thì ông Giu-se bảo người
quản gia của ông: "Đứng lên! hãy rượt theo những người kia, và khi
đuổi kịp thì bảo họ: "Sao các ông lại lấy oán đền ơn? 5 Đó chẳng phải là
đồ vật chủ tôi dùng để uống và để bói toán sao? Các ông làm như vậy là
xấu!"

6 Người ấy đuổi kịp họ và nói với họ những lời trên. 7 Họ đáp: "Sao
ngài lại nói những lời lẽ như vậy? Không đời nào các tôi tớ ngài lại làm
một chuyện như thế! 8 Ngài coi: số bạc chúng tôi đã tìm thấy ở miệng
các bao lúa của chúng tôi, chúng tôi đã đem từ đất Ca-na-an đến trả lại
cho ngài. Làm sao chúng tôi lại có thể lấy trộm bạc hay vàng trong nhà
ông chủ ngài được? 9 Hễ tìm thấy đồ vật đó nơi ai, thì người ấy phải
chết; còn chúng tôi sẽ làm nô lệ cho ngài." 10 Người quản gia nói: "Thôi
được, cứ như lời các ông. Hễ tìm thấy đồ vật đó nơi ai, thì người ấy

phải làm nô lệ cho tôi còn các ông sẽ vô can." 11 Ai nấy vội vàng hạ bao
lúa của mình xuống đất, rồi mở bao ra. 12 Người quản gia lục soát, bắt
đầu từ người anh cả và kết thúc nơi người em út. Cái chén được tìm
thấy trong bao lúa của Ben-gia-min. 13 Họ xé áo mình ra, rồi mỗi người
chất đồ lên lưng lừa của mình và trở về thành.

14 Khi ông Giu-đa và các anh em vào nhà ông Giu-se, thì ông còn
đang ở đó, và họ cúi rạp xuống đất, trước mặt ông. 15 Ông Giu-se nói
với họ: "Các người làm gì vậy? Các người không biết rằng một người
như ta phải có tài bói toán sao?" 16 Ông Giu-đa nói: "Chúng tôi biết thưa
gì với ngài, nói năng làm sao, tự biện hộ thế nào? Thiên Chúa đã phơi
bày tội của các tôi tớ ngài ra. Chúng tôi xin làm nô lệ cho ngài, cả
chúng tôi lẫn người bị tìm thấy đang giữ cái chén." 17 Ông Giu-se nói:
"Không đời nào ta làm điều ấy! Người bị tìm thấy đang giữ cái chén, thì
sẽ phải làm nô lệ cho ta, còn các người thì cứ về bình an với cha các
người."

Ông Giu-đa can thiệp

18 Bấy giờ, ông Giu-đa lại gần ông và nói: "Thưa ngài, xin xá lỗi. Xin
cho tôi tớ ngài được nói một lời thấu đến tai ngài. Xin ngài đừng trút
cơn thịnh nộ xuống tôi tớ ngài: quả thật, ngài ngang hàng với Pha-ra-ô.
19 Ngài đã hỏi các tôi tớ ngài rằng: "Các người còn cha hay anh em nào
không?" 20 Chúng tôi đã thưa với ngài: "Chúng tôi có cha già và một
đứa em út, sinh ra lúc người đã già; thằng anh cùng mẹ với nó đã chết,
chỉ còn lại mình nó, nên người thương nó. 21 Ngài đã bảo các tôi tớ ngài:
"Các người đưa nó xuống cho ta, để ta nhìn thấy nó tận mắt." 22 Chúng
tôi đã thưa với ngài: "Thằng bé không thể rời cha, nếu nó rời cha, thì
người sẽ chết mất!" 23 Nhưng ngài đã bảo các tôi tớ ngài: "Nếu em út
các người không cùng xuống với các người, thì các người sẽ không
được gặp mặt ta nữa." 24 Vậy khi chúng tôi về với tôi tớ ngài, là cha của
tôi, thì chúng tôi đã nói lại với người những lời của ngài. 25 Cha chúng
tôi bảo: "Hãy trở lại mua ít lương thực về." 26 Chúng tôi trả lời: "Chúng
con không thể xuống đó được. Nếu có em út cùng đi với chúng con, thì
chúng con mới xuống; vì chúng con không thể gặp mặt ông ấy, nếu em
út không cùng đi với chúng con." 27 Tôi tớ ngài, là cha của tôi, nói với

chúng tôi: "Các con biết rằng vợ của cha đã sinh cho cha hai đứa. [28] Một đứa đã lìa cha, và cha đã nói: Đúng là nó đã bị xé xác, và cho đến nay cha chẳng được nhìn lại nó. [29] Nếu các con đem cả đứa này đi xa cha, và nó gặp tai hoạ, thì các con sẽ làm cho kẻ bạc đầu này phải đau khổ mà xuống âm phủ." [30] Vậy bây giờ nếu tôi về với tôi tớ ngài, là cha của tôi, mà không có thằng bé cùng về với chúng tôi, bởi vì người chỉ sống khi nó sống, [31] thì khi thấy là không có thằng bé, người sẽ chết mất. Các tôi tớ ngài sẽ làm cho kẻ bạc đầu, là tôi tớ ngài và là cha của chúng tôi, phải buồn sầu mà xuống âm phủ. [32] Trước mặt cha tôi, tôi tớ ngài đã bảo lãnh cho thằng bé và nói: "Nếu con không đưa nó về cho cha, thì con sẽ đắc tội với cha suốt đời." [33] Vậy bây giờ, tôi tớ ngài xin ở lại làm nô lệ ngài thế cho thằng bé, còn thằng bé thì xin cho về với các anh nó. [34] Thật vậy, tôi về với cha tôi thế nào được, nếu thằng bé không cùng đi với tôi? Tôi không thể nào chứng kiến tai hoạ sẽ giáng xuống cha tôi!"

- Chương 45 -

Ông Giu-se tỏ cho anh em nhận ra mình

[1] Ông Giu-se không thể cầm lòng trước mặt tất cả những người đứng bên ông, nên ông kêu lên: "Bảo mọi người ra khỏi đây!" Khi không còn người nào ở với ông, ông Giu-se mới tỏ cho anh em nhận ra mình. [2] Ông oà lên khóc và người Ai-cập nghe được, triều đình Pha-ra-ô cũng nghe thấy.

[3] Ông Giu-se nói với anh em: "Tôi là Giu-se đây! Cha tôi còn sống không?" Nhưng anh em không thể trả lời: thấy mình đối diện với ông, họ bàng hoàng. [4] Ông Giu-se nói với anh em: "Hãy lại gần tôi." Họ lại gần. Ông nói: "Tôi là Giu-se, đứa em mà các anh đã bán sang Ai-cập. [5] Nhưng bây giờ, các anh đừng buồn phiền, đừng hối hận vì đã bán tôi sang đây: chính là để duy trì sự sống mà Thiên Chúa đã gửi tôi đi trước anh em. [6] Thật vậy, đây là năm thứ hai có nạn đói trong xứ, và sẽ còn năm năm nữa không cày không gặt. [7] Thiên Chúa đã gửi tôi đi trước anh em, để giữ cho anh em một số người sống sót trong xứ, và để cứu sống anh em, nhằm thực hiện cuộc giải thoát vĩ đại. [8] Vậy không phải các anh đã gửi tôi đến đây, nhưng là Thiên Chúa. Người đã đặt tôi làm cha

của Pha-ra-ô, làm chúa tất cả triều đình, và làm tể tướng trên khắp cõi
Ai-cập.

9 "Anh em hãy mau về với cha tôi và thưa người rằng: "Con trai cha
là Giu-se nói thế này: Thiên Chúa đã đặt con làm chúa toàn cõi Ai-cập;
xin cha xuống đây với con, đừng trì hoãn. 10 Cha sẽ ở đất Gô-sen và sẽ ở
gần con, cha và các con cháu, chiên bò và tất cả những gì cha có. 11 Tại
đó con sẽ cấp dưỡng cho cha, để cha khỏi bị thiếu thốn, cha, gia đình
cha và mọi người thuộc về cha, vì còn năm năm đói kém nữa. 12 Các
anh và em tôi là Ben-gia-min cũng thấy tận mắt là chính tôi đang mở
miệng nói với anh em. 13 Các anh hãy kể lại cho cha tôi biết tất cả vinh
hoa của tôi ở Ai-cập, và tất cả những gì các anh đã thấy; rồi mau đưa
cha xuống đây."

14 Bấy giờ, ông bá cổ Ben-gia-min, em ông, mà khóc; Ben-gia-min
cũng gục vào cổ ông mà khóc. 15 Rồi ông hôn tất cả các anh và ôm họ
mà khóc, sau đó anh em ông nói chuyện với ông.

Pha-ra-ô mời gia đình ông Gia-cóp sang Ai-cập

16 Tiếng đồn lan ra trong triều đình Pha-ra-ô rằng: "Anh em ông Giu-
se đã đến!" Điều đó làm hài lòng Pha-ra-ô cũng như triều thần. 17 Pha-
ra-ô nói với ông Giu-se: "Ông hãy nói với anh em ông: Các ông làm thế
này: Hãy chất đồ lên lưng súc vật của các ông và đi về đất Ca-na-an. 18
Hãy đón cha các ông và gia đình các ông đến với ta. Ta sẽ cho các ông
cái gì tốt nhất trong xứ Ai-cập, và các ông sẽ được hưởng màu mỡ của
xứ này. 19 Còn ông, hãy chuyển lệnh này cho họ: Các ông làm thế này:
Hãy đem xe từ Ai-cập về chở đàn bà con trẻ của các ông, rước cha các
ông, và đến đây. 20 Các ông đừng luyến tiếc những đồ đạc các ông bỏ
lại, bởi vì những gì tốt nhất của toàn xứ Ai-cập sẽ thuộc về các ông."

Anh em ông Giu-se trở về đất Ca-na-an

21 Các con trai ông Ít-ra-en đã làm như thế. Theo lệnh Pha-ra-ô, ông
Giu-se đã cấp cho họ những chiếc xe; ông cũng cho họ lương thực ăn
đường. 22 Ông tặng mỗi người một bộ quần áo, còn Ben-gia-min thì ông
tặng ba trăm đồng tiền bạc và năm bộ quần áo. 23 Cũng vậy, ông gửi cho

cha ông mười con lừa chở những thứ tốt nhất của Ai-cập, và mười con lừa cái chở lúa mì, bánh và lương thực để cha dùng khi đi đường. [24] Rồi ông tiễn anh em đi và họ lên đường; ông bảo họ: "Đừng cãi cọ dọc đường."

[25] Họ từ Ai-cập lên và về với ông Gia-cóp, cha họ, ở đất Ca-na-an. [26] Họ báo cho ông: "Giu-se còn sống, và hiện làm tể tướng trên khắp cõi Ai-cập!" Nhưng lòng ông không hề xúc động, vì ông không tin họ. [27] Khi họ thưa lại với ông tất cả những lời ông Giu-se đã nói với họ, và ông thấy xe cộ ông Giu-se đã cho về rước ông, thì tâm thần ông Gia-cóp, cha họ, mới hồi sinh. [28] Ông Ít-ra-en nói: "Thế là đủ! Giu-se, con cha, vẫn còn sống! Cha sẽ đi để nhìn thấy nó trước khi chết!"

- Chương 46 -

Ông Gia-cóp lên đường đi Ai-cập

[1] Ông Ít-ra-en lên đường, đem theo tất cả những gì ông có. Ông đến Bơ-e Se-va và ông dâng những lễ tế lên Thiên Chúa của cha ông là I-xa-ác. [2] Thiên Chúa phán với ông Ít-ra-en trong thị kiến ban đêm, Người phán: "Gia-cóp! Gia-cóp!" Ông thưa: "Dạ, con đây!" [3] Người phán: "Ta là En, Thiên Chúa của cha ngươi. Đừng sợ xuống Ai-cập, vì ở đó Ta sẽ làm cho ngươi thành một dân lớn. [4] Chính Ta sẽ xuống Ai-cập với ngươi và chính Ta cũng sẽ đưa ngươi lên. Giu-se sẽ vuốt mắt cho ngươi." [5] Ông Gia-cóp rời Bơ-e Se-va. Các con trai ông Ít-ra-en đã chở ông Gia-cóp, cha họ, và đàn bà con trẻ của họ trên những chiếc xe Pha-ra-ô đã gửi đến để rước ông đi.

[6] Họ đem theo các đàn vật của họ và các tài sản họ đã gây được ở đất Ca-na-an, và họ đến Ai-cập, ông Gia-cóp và tất cả dòng dõi ông cùng với ông: [7] các con trai, cháu nội trai, con gái, cháu nội gái của ông. Ông đưa tất cả dòng dõi ông vào Ai-cập với ông.

Gia đình ông Gia-cóp

[8] Sau đây là tên con cái Ít-ra-en đã đến Ai-cập: Ông Gia-cóp và các con trai ông. Con đầu lòng của ông Gia-cóp: Rưu-vên. [9] Các con trai

ông Rưu-vên: Kha-nốc, Pa-lu, Khét-rôn, Các-mi. 10 Các con trai ông Si-
mê-ôn: Giơ-mu-ên, Gia-min, Ô-hát, Gia-khin, Xô-pha, Sa-un, con của
người đàn bà Ca-na-an. 11 Các con trai ông Lê-vi: Ghéc-sôn, Cơ-hát,
Mơ-ra-ri. 12 Các con trai ông Giu-đa: E, Ô-nan, Sê-la, Pe-rét, De-rác. E
và Ô-nan đã chết ở đất Ca-na-an. Các con trai ông Pe-rét là Khét-rôn và
Kha-mun. 13 Các con trai ông Ít-xa-kha: Tô-la, Pu-va, Giốp, Sim-rôn. 14
Các con trai ông Dơ-vu-lun: Xe-rét, Ê-lôn, Giác-lơ-ên. 15 Đó là các con
trai mà bà Lê-a đã sinh ra cho ông Gia-cóp tại Pát-đan A-ram, cộng
thêm cô Đi-na, con gái ông. Con trai con gái ông, tổng cộng là ba mươi
ba người.

16 Các con trai ông Gát: Xíp-giôn, Khác-ghi, Su-ni, Ét-bôn, Ê-ri, A-
rô-đi, Ác-ê-li. 17 Các con trai ông A-se: Gim-na, Gít-va, Gít-vi, Bơ-ri-a,
và em gái họ là Xe-rác. Các con trai ông Bơ-ri-a: Khe-ve, Man-ki-ên. 18
Đó là các con trai bà Din-pa, người mà ông La-ban đã cho bà Lê-a, con
gái ông. Bà đã sinh cho ông Gia-cóp những người ấy: mười sáu người.

19 Các con trai bà Ra-khen, vợ ông Gia-cóp: Giu-se và Ben-gia-min.
20 Ở xứ Ai-cập, ông Giu-se có thêm Mơ-na-se và Ép-ra-im, mà bà Át-
nát, con gái ông Pô-ti Phê-ra, tư tế thành Ôn, đã sinh cho ông. 21 Các
con trai ông Ben-gia-min: Be-la, Be-khe, Át-bên, Ghê-ra, Na-a-man, Ê-
khi, Rốt, Múp-pim, Khúp-pim, Ác-đơ. 22 Đó là các con trai mà bà Ra-
khen đã sinh cho ông Gia-cóp, tổng cộng là mười bốn người.

23 Con trai ông Đan: Khu-sim. 24 Các con trai ông Náp-ta-li: Giác-xơ-
ên, Gu-ni, Giê-xe, Si-lêm. 25 Đó là các con trai bà Bin-ha, người mà ông
La-ban đã cho bà Ra-khen, con gái ông. Bà đã sinh cho ông Gia-cóp
những người ấy: tổng cộng là bảy người.

26 Tất cả những người thuộc về ông Gia-cóp, tức là dòng giống của
ông, đã đến Ai-cập, không kể các con dâu ông Gia-cóp, tổng cộng là
sáu mươi sáu người. 27 Con trai ông Giu-se sinh được tại Ai-cập: hai
người. Những người thuộc gia đình ông Gia-cóp đã đến Ai-cập: tổng
cộng là bảy mươi người.

Ông Giu-se đón tiếp cha

MỤC LỤC

[28] Ông Gia-cóp đã sai ông Giu-đa đi trước, đến với ông Giu-se, để ông Giu-se tới Gô-sen gặp ông. Khi họ đến đất Gô-sen, [29] thì ông Giu-se cho thắng xe riêng và lên Gô-sen đón ông Ít-ra-en, cha ông. Khi hai cha con vừa thấy nhau, thì ông Giu-se bá cổ cha và gục đầu vào cổ cha mà khóc hồi lâu. [30] Ông Ít-ra-en nói với ông Giu-se: "Phen này, cha chết cũng được, sau khi đã thấy mặt con, và thấy con còn sống."

[31] Ông Giu-se nói với anh em ông và gia đình cha ông: "Tôi sẽ lên báo tin cho Pha-ra-ô và tâu vua rằng: "Anh em tôi và gia đình cha tôi ở đất Ca-na-an đã đến với tôi. [32] Những người này làm nghề chăn chiên, vì họ chuyên nuôi súc vật; họ đã đem chiên bò và tất cả những gì họ có đến đây." [33] Vậy khi Pha-ra-ô triệu anh em đến và hỏi: "Các ông làm nghề gì?", [34] anh em sẽ thưa: "Từ thuở bé đến giờ, các tôi tớ ngài chuyên nuôi súc vật, chúng tôi cũng như cha ông chúng tôi." Như vậy anh em sẽ có thể ở đất Gô-sen; bởi vì người Ai-cập ghê tởm mọi người làm nghề chăn chiên."

- Chương 47 -

Vào chầu Pha-ra-ô

[1] Ông Giu-se vào báo tin cho Pha-ra-ô, ông nói: "Cha tôi, anh em tôi, cùng với chiên bò và tất cả những gì họ có, đã từ đất Ca-na-an đến, và họ đang ở đất Gô-sen." [2] Ông chọn năm người trong số các anh em và dẫn vào yết kiến Pha-ra-ô. [3] Pha-ra-ô hỏi anh em ông: "Các ông làm nghề gì?" Họ thưa với Pha-ra-ô: "Các tôi tớ ngài làm nghề chăn chiên, chúng tôi cũng như cha ông chúng tôi." [4] Họ thưa với Pha-ra-ô: "Chúng tôi đến trú ngụ trong đất này, vì ở đất Ca-na-an không còn cỏ ngoài đồng cho chiên dê của các tôi tớ ngài ăn, và nạn đói trở nên trầm trọng. Vậy bây giờ, xin cho các tôi tớ ngài được ở đất Gô-sen."

[5] Pha-ra-ô nói với ông Giu-se rằng: "Cha và anh em ông đã đến với ông. [6] Đất Ai-cập mở ra trước mặt ông, ông hãy cho cha và anh em ông ở chỗ tốt nhất trong xứ. Họ cứ việc ở đất Gô-sen. Nếu ông biết trong số những người ấy có ai tài giỏi, thì ông hãy đặt họ làm người trông coi những đàn vật của ta."

MỤC LỤC

7 Ông Giu-se đưa ông Gia-cóp, cha ông, vào trình diện Pha-ra-ô. Ông
Gia-cóp chúc phúc cho Pha-ra-ô. 8 Pha-ra-ô hỏi ông Gia-cóp: "Cụ được
bao nhiêu tuổi rồi?" 9 Ông Gia-cóp trả lời Pha-ra-ô: "Cuộc đời phiêu bạt
của tôi mới được một trăm ba mươi năm, đó là những năm tháng ngắn
ngủi và khổ cực, không được như cuộc đời của cha ông tôi, những
người cũng sống phiêu bạt." 10 Ông Gia-cóp chúc phúc cho Pha-ra-ô và
cáo biệt Pha-ra-ô. 11 Ông Giu-se cho cha và anh em ông định cư, cấp
cho họ đất đai làm sở hữu trong xứ Ai-cập, ở chỗ tốt nhất trong xứ, tại
đất Ram-xết, như Pha-ra-ô đã truyền.

12 Ông Giu-se cấp dưỡng cho cha ông, anh em ông và tất cả gia đình
cha ông, ít nhiều tuỳ theo số con cái họ.

Chính sách điền địa của ông Giu-se

13 Trong khắp xứ không còn bánh ăn, vì nạn đói trở nên rất trầm
trọng. Xứ Ai-cập và xứ Ca-na-an bị nạn đói làm cho kiệt quệ. 14 Ông
Giu-se thu tất cả bạc có ở xứ Ai-cập và xứ Ca-na-an, tức là bạc người ta
dùng để mua lúa, và ông đưa vào triều đình Pha-ra-ô.

15 Khi xứ Ai-cập và xứ Ca-na-an hết bạc, thì mọi người Ai-cập đến
nói với ông Giu-se rằng: "Xin ngài cho chúng tôi bánh ăn! Sao chúng
tôi lại phải chết trước mặt ngài vì không còn bạc?" 16 Ông Giu-se đáp:
"Nếu không còn bạc, thì các người hãy nộp các đàn vật của các người,
và ta sẽ cho các người bánh, đổi lấy đàn vật của các người." 17 Vậy họ
đưa các đàn vật của họ đến cho ông Giu-se, và ông đã cho họ bánh, đổi
lấy ngựa, lấy đàn chiên dê, đàn bò và lấy lừa. Năm đó, ông cung cấp
bánh cho họ, đổi lấy tất cả những đàn vật của họ.

18 Năm ấy qua đi, năm sau họ lại đến với ông và nói: "Thưa ngài,
chúng tôi chẳng dám giấu gì ngài: bạc đã hết, và đàn gia súc đã thuộc về
ngài. Trước mặt ngài chỉ còn thân xác chúng tôi và đất đai chúng tôi. 19
Lẽ nào chúng tôi phải chết trước mặt ngài, cả chúng tôi, cả đất đai
chúng tôi? Xin ngài lấy bánh mà mua chúng tôi và đất đai chúng tôi;
chúng tôi cùng với đất đai chúng tôi sẽ làm nô lệ cho Pha-ra-ô. Xin ngài
cho chúng tôi hạt giống, để chúng tôi sống chứ không phải chết, và đất
đai khỏi bị bỏ hoang."

MỤC LỤC

[20] Ông Giu-se đã mua cho Pha-ra-ô tất cả đất đai của Ai-cập: mọi
người Ai-cập bán thửa đất của mình, vì bị nạn đói thúc bách. Và đất về
tay Pha-ra-ô. [21] Còn dân thì ông đưa vào các thành, từ đầu đến cuối lãnh
thổ Ai-cập. [22] Chỉ có đất của các tư tế là ông không mua, vì các tư tế
được trợ cấp nhất định của Pha-ra-ô, và họ sống nhờ trợ cấp nhất định
Pha-ra-ô ban; do đó họ không phải bán đất đai của họ.

[23] Ông Giu-se bảo dân: "Hôm nay tôi đã mua các người và đất các
người cho Pha-ra-ô. Đây là hạt giống cho các người, để các người gieo
xuống đất. [24] Nhưng đến mùa, các người sẽ nộp một phần năm cho Pha-
ra-ô, còn bốn phần kia sẽ là của các người, để làm hạt giống gieo vào
đồng ruộng, để làm lương thực cho các người, cho những người trong
nhà và cho trẻ nhỏ." [25] Họ nói: "Ngài đã cứu sống chúng tôi. Chúng tôi
mong được đẹp lòng ngài, và sẽ làm nô lệ cho Pha-ra-ô." [26] Ông Giu-se
đặt điều ấy thành luật vẫn còn giá trị cho đến ngày nay đối với đất đai
của Ai-cập, là phải nộp một phần năm cho Pha-ra-ô. Chỉ có đất đai của
các tư tế là không thuộc về Pha-ra-ô.

Những lời trối trăng của ông Gia-cóp

[27] Ông Ít-ra-en ở xứ Ai-cập, trong đất Gô-sen. Con cháu ông tậu đất
đai ở đó làm sở hữu, họ sinh sôi nảy nở thật nhiều. [28] Ông Gia-cóp sống
ở xứ Ai-cập mười bảy năm. Tuổi đời của ông là một trăm bốn mươi bảy
năm. [29] Khi gần đến ngày ông Ít-ra-en qua đời, ông gọi con là Giu-se
đến và bảo: "Nếu cha được đẹp lòng con, thì con hãy đặt tay dưới đùi
cha và hãy tỏ ra có tình có nghĩa với cha: đừng chôn cha tại Ai-cập. [30]
Khi cha đã nằm xuống với cha ông, con hãy đưa cha ra khỏi Ai-cập và
chôn cha trong phần mộ của các ngài." Ông Giu-se thưa: "Con sẽ làm
như lời cha dạy." [31] Ông Ít-ra-en nói: "Con thề với cha đi!" Ông Giu-se
thề với cha và ông Ít-ra-en sụp xuống lạy ở đầu giường.

- Chương 48 -

Ông Gia-cóp nhận hai người con ông Giu-se làm con và chúc phúc cho chúng

MỤC LỤC

[1] Sau các việc đó, người ta nói với ông Giu-se: "Cha ông bị bệnh."
Ông đưa hai con trai là Mơ-na-se và Ép-ra-im đến. [2] Người ta báo cho
ông Gia-cóp rằng: "Có ông Giu-se, con cụ, đến thăm cụ." Ông Ít-ra-en
cố gượng dậy ngồi trên giường. [3] Ông Gia-cóp nói với ông Giu-se:
"Thiên Chúa toàn năng đã hiện ra với cha ở Lút trong đất Ca-na-an và
chúc phúc cho cha. [4] Người đã phán với cha: "Đây Ta làm cho ngươi
sinh sôi nảy nở thật nhiều. Ta sẽ làm cho ngươi thành một cộng đồng
nhiều dân nước, và sẽ ban đất này cho dòng dõi ngươi về sau làm sở
hữu vĩnh viễn. [5] Bây giờ hai đứa con trai con đã sinh được tại xứ Ai-cập
trước khi cha đến Ai-cập với con, sẽ là của cha: Ép-ra-im và Mơ-na-se
sẽ là của cha như Rưu-vên và Si-mê-ôn. [6] Còn những đứa con mà con
sinh ra sau hai đứa ấy sẽ là của con; chúng sẽ được gọi bằng tên hai anh
chúng để được hưởng gia tài.

[7] "Phần cha, khi từ Pát-đan về, cha đã mất bà Ra-khen, trong đất Ca-na-an, khi còn cách Ép-ra-tha một quãng đường; cha đã chôn người tại đó, trên đường đi Ép-ra-tha, tức là Bê-lem."

[8] Khi ông Ít-ra-en thấy các con trai ông Giu-se, thì hỏi: "Những đứa
này là ai?" [9] Ông Giu-se thưa cha: "Chúng là những con trai mà Thiên
Chúa đã ban cho con ở đây." Ông Ít-ra-en nói tiếp: "Đem chúng đến
cho cha, để cha chúc phúc cho chúng." [10] Mắt ông Ít-ra-en đã mờ vì tuổi
già, ông không thể nhìn thấy nữa. Ông Giu-se đưa chúng lại gần ông,
ông hôn và ôm chúng. [11] Ông Ít-ra-en nói với ông Giu-se: "Cha không
nghĩ rằng lại nhìn thấy mặt con, thế mà Thiên Chúa lại cho cha nhìn
thấy cả dòng dõi con nữa!" [12] Ông Giu-se kéo chúng ra khỏi đầu gối ông
Ít-ra-en và cúi sấp mặt xuống đất.

[13] Ông Giu-se nắm lấy cả hai đứa, Ép-ra-im ở tay phải ông, tức là tay
trái ông Ít-ra-en, Mơ-na-se ở tay trái ông, tức là tay phải ông Ít-ra-en, và
đưa chúng đến gần ông Ít-ra-en. [14] Ông Ít-ra-en đưa tay phải ra, đặt lên
đầu Ép-ra-im là em, và đặt tay trái lên đầu Mơ-na-se; ông bắt tréo tay,
vì Mơ-na-se là con cả. [15] Ông chúc phúc cho ông Giu-se rằng:

[16] "Xin Sứ thần là Đấng đã giải thoát cha khỏi mọi tai hoạ, chúc phúc cho những đứa trẻ này.

Ước gì nhờ chúng, tên tuổi của cha và của cha ông cha là Áp-ra-ham và I-xa-ác được nhắc tới, và ước gì chúng lan tràn khắp xứ!"

17 Ông Giu-se thấy cha đặt tay phải lên đầu Ép-ra-im thì không bằng
lòng, nên ông cầm tay cha kéo ra khỏi đầu Ép-ra-im mà đưa lên đầu
Mơ-na-se. 18 Ông Giu-se nói với cha: "Thưa cha, xin đừng làm thế, vì
thằng này mới là con đầu lòng, xin cha đặt tay phải lên đầu nó." 19
Nhưng cha ông từ chối và nói: "Cha biết, con ơi, cha biết: nó cũng sẽ
trở thành một dân, và nó cũng sẽ lớn. Nhưng em nó sẽ lớn hơn nó và
dòng dõi của em nó sẽ thành rất nhiều dân tộc."

20 Ngày đó, ông chúc phúc cho chúng rằng: "Ước gì Ít-ra-en lấy tên
con mà chúc phúc và nói: Xin Thiên Chúa làm cho bạn nên như Ép-ra-
im và như Mơ-na-se!"

21 Rồi ông Ít-ra-en nói với ông Giu-se: "Này cha sắp chết, nhưng
Thiên Chúa sẽ ở với các con và sẽ đưa các con về quê cha đất tổ. 22 Còn
cha, cha cho con thêm một phần hơn các anh em con, là thành Si-khem
cha đã dùng gươm và cung của cha mà chiếm được từ tay người E-mô-
ri."

- Chương 49 -

Những lời chúc phúc của ông Gia-cóp

1 Ông Gia-cóp gọi các con trai lại và nói: "Hãy tập họp lại để cha báo cho các con điều sẽ xảy đến cho các con sau này.

2 Hỡi các con của Gia-cóp, hãy tụ tập lại mà nghe,

hãy nghe Ít-ra-en, cha các con.

3 Rưu-vên, con là con đầu lòng của cha,

là sức mạnh của cha, là tinh hoa của sinh lực cha,

địa vị con trổi vượt, thế lực con trổi vượt.

4 Dù mạnh như nước cuốn, con sẽ không trổi vượt,

vì con đã trèo lên chỗ cha con nằm,

khi ấy con đã xúc phạm đến nơi chăn gối của cha con.

5 Si-mê-ôn và Lê-vi là hai anh em;

chúng đã dùng gươm mà bạo động.

MỤC LỤC

6 Tôi sẽ không đồng lòng với phe nhóm chúng,
không nhất trí với bè lũ chúng,
vì trong cơn giận, chúng đã giết người,
trong lúc hung hăng, chúng đã cắt gân bò mộng.
7 Đáng nguyền rủa thay cơn giận dữ của chúng, vì nó vũ phu,
đáng nguyền rủa thay cơn lôi đình của chúng, vì nó tàn bạo!
Tôi sẽ phân tán chúng trong nhà Gia-cóp,
sẽ làm chúng tản mác trong dân Ít-ra-en.
8 Giu-đa, con sẽ được anh em con ca tụng,
tay con sẽ đặt trên ót các địch thù,
anh em cùng cha với con sẽ sụp xuống lạy con.
9 Giu-đa là sư tử con. Con ơi, săn mồi xong con lại trở về.
Nó quỳ xuống, nằm phục như sư tử
và như sư tử cái: ai sẽ làm cho nó đứng dậy?
10 Vương trượng sẽ không rời khỏi Giu-đa,
gậy chỉ huy sẽ không lìa đầu gối nó,
cho tới khi người làm chủ vương trượng đến,
người mà muôn dân phải vâng phục.
11 Người buộc con lừa của mình vào gốc nho,
buộc lừa con của mình vào cây nho quý.
Người lấy rượu giặt áo, lấy máu trái nho giặt áo choàng.
12 Mắt người sẫm hơn rượu, răng người trắng hơn sữa.
13 Dơ-vu-lun ở trên bờ biển, nơi tàu bè ghé bến,
sườn của nó đụng tới Xi-đôn.
14 Ít-xa-kha là con lừa xương cốt mạnh mẽ,
nằm giữa chuồng súc vật:
15 Nó thấy rằng nghỉ ngơi là tốt, và xứ sở tươi xinh.

MỤC LỤC

Nó khòm lưng chở nặng, nó phải làm việc khổ sai như tôi đòi.
16 Đan xét xử dân nó, như một trong các chi tộc Ít-ra-en.
17 Ước gì Đan là một con rắn trên đường, một con rắn lục ở lối đi,
cắn gót chân ngựa, khiến người cưỡi phải ngã ngửa.
18 Lạy Đức Chúa, con trông chờ ơn Ngài cứu độ!
19 Gát bị một bọn cướp cướp nó, nhưng nó đuổi theo cướp lại.
20 A-se làm bánh có nhiều chất béo,
nó cung cấp cao lương mỹ vị cho vua.
21 Náp-ta-li là nai cái thả rong,
đẻ ra những nai con xinh đẹp.
22 Giu-se là cây sai quả, cây sai quả bên suối;
các cành nó vượt qua tường.
23 Những người bắn cung đã khiêu khích,
đã bắn tên và tấn công nó.
24 Nhưng cây cung của nó vẫn vững vàng,
và những cánh tay của nó vẫn lanh lẹ,
nhờ tay Đấng Vạn Năng của Gia-cóp,
nhờ danh Vị Mục Tử, Tảng đá của Ít-ra-en.
25 Xin Thiên Chúa của cha con phù trợ con,
Xin Thiên Chúa toàn năng chúc phúc cho con!
Phúc lành của trời ở trên cao,
phúc lành của vực thẳm ở phía dưới,
phúc lành của nhũ hoa và tử cung!
26 Phúc lành của cha con trỗi vượt,
hơn cả phúc lành của núi non vạn đại,
và ước nguyện của gò nổng thiên thu.
Ước chi những phúc lành ấy xuống trên đầu Giu-se,

trên đỉnh đầu người được thánh hiến giữa anh em mình.

[27] Ben-gia-min là chó sói hay cắn xé,

buổi sáng nó ăn mồi, buổi chiều nó chia phần cướp được."

[28] Đó là tất cả mười hai chi tộc Ít-ra-en, và đó là điều mà cha họ đã nói với họ; ông chúc phúc cho họ, chúc cho mỗi người một lời chúc phúc riêng.

Ông Gia-cóp qua đời

[29] Ông truyền cho họ rằng: "Cha sắp được về sum họp với gia tiên.
Hãy chôn cất cha bên cạnh cha ông của cha, trong cái hang ở cánh đồng
của ông Ép-rôn, người Khết, [30] trong cái hang ở cánh đồng Mác-pê-la,
đối diện với Mam-rê, tại đất Ca-na-an, cánh đồng ông Áp-ra-ham đã tậu
của ông Ép-rôn, người Khết, làm miếng đất riêng dành cho phần mộ. [31]
Ở đó đã chôn ông Áp-ra-ham và vợ ông là bà Xa-ra; ở đó đã chôn ông
I-xa-ác và vợ ông là bà Rê-bê-ca; ở đó cha đã chôn bà Lê-a. [32] Cánh
đồng và cái hang ở đó đã tậu của con cái ông Khết."

[33] Khi truyền lệnh cho các con trai ông xong, thì ông Gia-cóp rút chân lên giường; ông tắt thở và được về sum họp với gia tiên.

- Chương 50 -

Đám tang ông Gia-cóp

[1] Ông Giu-se gục vào mặt cha mà khóc và hôn cha. [2] Rồi ông Giu-se
truyền cho các thầy thuốc vẫn giúp việc ông, ướp xác cha ông. Các thầy
thuốc ướp xác ông Ít-ra-en. [3] Việc đó kéo dài bốn mươi ngày, vì việc
ướp xác phải kéo dài bấy nhiêu ngày.

[4] Khi thời gian khóc ông đã qua, ông Giu-se nói với triều đình Pha-
ra-ô rằng: "Nếu tôi được đẹp lòng các ông, thì xin các ông nói thấu tai
Pha-ra-ô như sau: [5] "Cha tôi đã bắt tôi thề, người nói: Này cha sắp chết.
Trong ngôi mộ cha đã đào cho cha ở đất Ca-na-an, con hãy chôn cất cha
ở đó." Bây giờ tôi xin được lên đó chôn cất cha tôi, rồi tôi sẽ trở lại." [6]
Pha-ra-ô nói: "Cứ lên mà chôn cất cha ông, như cụ đã bắt ông thề."

MỤC LỤC

[7] Ông Giu-se lên chôn cất cha. Toàn thể triều thần Pha-ra-ô, các quan lớn trong triều đình, và toàn thể kỳ mục xứ Ai-cập cùng lên với ông, [8] cũng như gia đình ông Giu-se, các anh em ông và gia đình cha ông. Họ chỉ để lại ở đất Gô-sen trẻ con và chiên bò của họ. [9] Cùng lên với ông có cả chiến xa và kỵ binh: đó là một đoàn người đông đảo.

[10] Khi đến Gô-ren Ha-a-tát ở bên kia sông Gio-đan, họ cử hành tang lễ lớn và rất long trọng. Ông Giu-se làm lễ chôn cất cha trong bảy ngày.
[11] Dân bản xứ, tức là người Ca-na-an, thấy đám ma ở Gô-ren Ha-a-tát thì nói: "Đó là một đám ma long trọng của người Ai-cập." Vì vậy người ta đặt tên cho nơi ấy là A-vên Mít-ra-gim, một nơi ở bên kia sông Gio-đan.

[12] Các con trai ông Gia-cóp làm cho ông như ông đã truyền cho họ. [13] Các con trai ông đưa ông về đất Ca-na-an và chôn cất ông trong cái hang ở cánh đồng Mác-pê-la, cánh đồng ông Áp-ra-ham đã tậu của ông Ép-rôn, người Khết, làm miếng đất riêng dành cho phần mộ, đối diện với Mam-rê.

[14] Sau khi chôn cất cha, ông Giu-se trở lại Ai-cập, ông, các anh em ông và tất cả những người đã cùng lên với ông để chôn cất cha ông.

Từ khi ông Gia-cóp qua đời đến khi ông Giu-se qua đời

[15] Các anh ông Giu-se thấy cha mình đã chết thì bảo nhau: "Không khéo Giu-se còn hận chúng ta và trả lại cho chúng ta tất cả điều ác chúng ta đã gây ra cho nó!" [16] Họ sai người đến nói với ông: "Cha của chú trước khi chết đã truyền rằng: [17] Các con hãy nói thế này với Giu-se: "Thôi! Xin con tha tội tha lỗi cho các anh con, vì họ đã gây ra điều ác cho con." Bây giờ xin chú tha tội cho các kẻ làm tôi Thiên Chúa của cha chú!" Ông Giu-se khóc, khi họ nói với ông như thế.

[18] Các anh ông đích thân đến cúi rạp xuống trước mặt ông và nói: "Này chúng tôi là nô lệ của chú." [19] Ông Giu-se nói với họ: "Đừng sợ! Tôi đâu có thay quyền Thiên Chúa! 20 Các anh đã định làm điều ác cho tôi, nhưng Thiên Chúa lại định cho nó thành điều tốt, để thực hiện điều xảy ra hôm nay, là cứu sống một dân đông đảo. [21] Bây giờ các anh đừng

MỤC LỤC

sợ, tôi sẽ cấp dưỡng cho các anh và con cái các anh." Ông an ủi và chuyện trò thân mật với họ.

[22] Ông Giu-se, ông và gia đình cha ông ở bên Ai-cập. Ông Giu-se
sống được một trăm mười tuổi. [23] Ông được thấy con cháu của Ép-ra-im
đến ba đời. Cả các con của Ma-khia - ông này là con của Mơ-na-se -,
cũng sinh ra trên đầu gối ông Giu-se. [24] Ông Giu-se nói với các anh em:
"Tôi sắp chết, nhưng thế nào Thiên Chúa cũng sẽ viếng thăm anh em và
đưa anh em từ đất này lên đất mà Người đã thề hứa với ông Áp-ra-ham,
ông I-xa-ác và ông Gia-cóp." [25] Ông Giu-se bắt con cái Ít-ra-en thề, ông
nói: "Thế nào Thiên Chúa cũng sẽ viếng thăm anh em, bấy giờ anh em
sẽ đưa hài cốt tôi lên khỏi đây."

[26] Ông Giu-se qua đời, thọ một trăm mười tuổi. Người ta ướp xác ông và đặt ông vào một quan tài ở Ai-cập.

MỤC LỤC

3. Xuất Hành

- Chương 01 -

I. Công Cuộc Giải Thoát Khỏi Ai-Cập

1. Dân Ít-Ra-En Bên Ai-Cập

Cảnh sống thịnh vượng của người Híp-ri ở Ai-cập

MỤC LỤC

[1] Sau đây là tên những con cái Ít-ra-en đã đến Ai-cập với ông Gia-
cóp, mỗi người đem theo gia đình mình: [2] Rưu-vên, Si-mê-ôn, Lê-vi và
Giu-đa, [3] Ít-xa-kha, Dơ-vu-lun và Ben-gia-min, [4] Đan và Náp-ta-li, Gát
và A-se. [5] Dòng giống ông Gia-cóp tính tất cả là bảy mươi người; ông
Giu-se thì đang ở bên Ai-cập. [6] Rồi ông Giu-se qua đời, cũng như anh
em ông và tất cả thế hệ đó. [7] Con cái Ít-ra-en sinh sôi nảy nở, nên đông
đúc và ngày càng hùng mạnh: họ lan tràn khắp xứ.

Dân Híp-ri bị áp bức

[8] Thời ấy có một vua mới lên trị vì nước Ai-cập, vua này không biết
ông Giu-se. [9] Vua nói với dân mình: "Này đám dân con cái Ít-ra-en
đông đúc và hùng mạnh hơn chúng ta. [10] Chúng ta hãy dùng những biện
pháp khôn ngoan đối với dân đó, đừng để chúng nên đông đúc, kẻo khi
có chiến tranh, chúng hùa với địch mà đánh lại chúng ta, rồi ra khỏi
xứ." [11] Người ta bèn đặt lên đầu lên cổ họ những viên đốc công, để hành
hạ họ bằng những việc khổ sai; họ phải xây cho Pha-ra-ô các thành làm
kho lương thực là Pi-thôm và Ram-xết. [12] Nhưng chúng càng hành hạ
họ, thì họ càng nên đông đúc và lan tràn, khiến chúng đâm ra sợ con cái
Ít-ra-en. [13] Người Ai-cập cưỡng bách con cái Ít-ra-en lao động cực
nhọc. [14] Chúng làm cho đời sống họ ra cay đắng vì phải lao động cực
nhọc: phải trộn hồ làm gạch, phải làm đủ thứ công việc đồng áng; tóm
lại, tất cả những việc lao động cực nhọc, chúng đều cưỡng bách họ làm.

[15] Vua Ai-cập nói với những bà đỡ đi giúp sản phụ Híp-ri, một bà tên
là Síp-ra, một bà tên là Pu-a: [16] "Khi đỡ cho sản phụ Híp-ri, các người
hãy xem đứa trẻ là trai hay gái. Nếu là trai thì giết đi, nếu là gái thì để
cho sống." [17] Nhưng các bà đỡ có lòng kính sợ Thiên Chúa, nên không
làm như vua Ai-cập đã truyền, và cứ để cho con trai sống. [18] Vua Ai-cập
bèn gọi các bà đỡ đến và hỏi: "Tại sao các ngươi làm thế và cứ để cho
con trai sống?" [19] Các bà đỡ thưa với Pha-ra-ô: "Đàn bà Híp-ri không
như đàn bà Ai-cập, họ khoẻ lắm: bà đỡ chưa kịp đến thì họ đã sinh rồi."
[20] Thiên Chúa ban ơn lành cho các bà đỡ; còn dân thì trở nên đông đúc
và rất hùng mạnh. [21] Vậy, vì các bà đỡ có lòng kính sợ Thiên Chúa, nên
Người đã cho họ có con để nối dòng.

[MỤC LỤC](#)

22 Pha-ra-ô ra lệnh cho toàn dân của mình: "Mọi con trai Híp-ri sinh
ra, hãy ném xuống sông Nin; mọi con gái thì để cho sống."

- Chương 02 -

2. Thời Niên Thiếu Và Ơn Gọi Của Ông Mô-Sê

Ông Mô-sê chào đời

1 Có một người thuộc dòng họ Lê-vi đi lấy một người con gái cũng
thuộc họ Lê-vi. 2 Người đàn bà ấy thụ thai và sinh một con trai. Thấy
đứa bé kháu khỉnh, nàng giấu nó ba tháng trời. 3 Khi không thể giấu lâu
hơn được nữa, nàng lấy một cái thúng cói, trét hắc ín và nhựa chai, bỏ
đứa bé vào, rồi đặt thúng trong đám sậy ở bờ sông Nin. 4 Chị đứa bé
đứng đàng xa để xem cho biết cái gì sẽ xảy ra cho em nó. 5 Có nàng
công chúa của Pha-ra-ô xuống tắm dưới sông, trong khi các thị nữ đi đi
lại lại trên bờ. Nàng thấy chiếc thúng ở giữa đám sậy, thì sai con hầu đi
lấy. 6 Mở thúng ra, nàng thấy đứa trẻ: thì ra là một bé trai đang khóc.
Nàng động lòng thương nó và nói: "Thằng này là một trong những đứa
trẻ Híp-ri." 7 Chị đứa bé thưa với công chúa của Pha-ra-ô: "Bà có muốn
con đi gọi cho bà một vú nuôi người Híp-ri, để nuôi đứa bé cho bà
không?" 8 Công chúa của Pha-ra-ô trả lời: "Cứ đi đi!" Người con gái
liền đi gọi mẹ đứa bé. 9 Công chúa của Pha-ra-ô bảo bà ấy: "Chị đem
đứa bé này về nuôi cho tôi. Chính tôi sẽ trả công cho chị." Người đàn bà
mang ngay đứa bé về nuôi. 10 Khi đứa bé lớn lên, bà đưa nó đến cho
công chúa của Pha-ra-ô. Nàng coi nó như con và đặt tên là Mô-sê; nàng
nói: "Đó là vì ta đã vớt nó lên khỏi nước."

Ông Mô-sê trốn sang Ma-đi-an

11 Hồi đó, ông Mô-sê đã lớn, ông ra ngoài thăm anh em đồng bào và
thấy những việc khổ sai họ phải làm. Ông thấy một người Ai-cập đang
đánh một người Híp-ri, anh em đồng bào của ông. 12 Nhìn trước nhìn
sau không thấy có ai, ông liền giết người Ai-cập, rồi vùi dưới cát. 13
Hôm sau, ông lại đi ra, gặp hai người Híp-ri đang xô xát nhau, ông nói
với người có lỗi: "Tại sao anh lại đánh người đồng chủng?" 14 Người đó

trả lời: "Ai đã đặt ông lên làm người lãnh đạo và xét xử chúng tôi? Hay là ông tính giết tôi như đã giết tên Ai-cập?" Ông Mô-sê phát sợ và tự bảo: "Vậy ra người ta đã biết chuyện rồi!" [15] Nghe biết chuyện này, Pha-ra-ô tìm cách giết ông Mô-sê. Ông Mô-sê liền đi trốn Pha-ra-ô và ở lại miền Ma-đi-an. Ông ngồi bên bờ giếng.

[16] Thầy tư tế Ma-đi-an có bảy người con gái. Các cô đến múc nước và đổ đầy máng cho chiên của cha mình uống. [17] Bấy giờ, có những người chăn chiên đến và đuổi các cô đi. Ông Mô-sê liền đứng lên bênh vực các cô và cho chiên uống. [18] Các cô về với cha là ông Rơ-u-ên. Ông hỏi: "Sao hôm nay các con về sớm thế?" [19] Các cô thưa: "Có một người Ai-cập đã cứu chúng con khỏi tay bọn chăn chiên, lại còn múc nước giùm chúng con và cho chiên uống nữa." [20] Người cha hỏi các con: "Thế người đó đâu rồi? Sao lại bỏ người ta ở đấy? Mời người ta đến dùng bữa đi!" [21] Ông Mô-sê bằng lòng ở lại với thầy tư tế, và ông này gả con gái là Xíp-pô-ra cho ông. [22] Nàng sinh một con trai và ông đặt tên cho nó là Ghéc-sôm, vì ông nói: "Tôi là ngoại kiều nơi đất khách quê người."

Thiên Chúa nhớ tới dân Ít-ra-en

[23] Sau những năm dài ấy, vua Ai-cập qua đời. Con cái Ít-ra-en rên siết trong cảnh nô lệ. Họ ta thán, và tiếng họ kêu từ cảnh nô lệ đã thấu tới Thiên Chúa. [24] Thiên Chúa đã nghe tiếng họ than van và Thiên Chúa nhớ lại giao ước của Người với các tổ phụ Áp-ra-ham, I-xa-ác và Gia-cóp. [25] Thiên Chúa đã nhìn thấy con cái Ít-ra-en và Thiên Chúa đã biết.

- Chương 03 -

Thiên Chúa gọi ông Mô-sê từ bụi cây bốc cháy

[1] Bấy giờ ông Mô-sê đang chăn chiên cho bố vợ là Gít-rô, tư tế Ma-đi-an. Ông dẫn đàn chiên qua bên kia sa mạc, đến núi của Thiên Chúa, là núi Khô-rếp. [2] Thiên sứ của Đức Chúa hiện ra với ông trong đám lửa từ giữa bụi cây. Ông Mô-sê nhìn thì thấy bụi cây cháy bừng, nhưng bụi cây không bị thiêu rụi. [3] Ông tự bảo: "Mình phải lại xem cảnh tượng kỳ

MỤC LỤC

lạ này mới được: vì sao bụi cây lại không cháy rụi?" 4 Đức Chúa thấy
ông lại xem, thì từ giữa bụi cây Thiên Chúa gọi ông: "Mô-sê! Mô-sê!"
Ông thưa: "Dạ, tôi đây!" 5 Người phán: "Chớ lại gần! Cởi dép ở chân ra,
vì nơi ngươi đang đứng là đất thánh." 6 Người lại phán: "Ta là Thiên
Chúa của cha ngươi, Thiên Chúa của Áp-ra-ham, Thiên Chúa của I-xa-
ác, Thiên Chúa của Gia-cóp." Ông Mô-sê che mặt đi, vì sợ nhìn phải
Thiên Chúa.

Sứ mạng của ông Mô-sê

7 Đức Chúa phán: "Ta đã thấy rõ cảnh khổ cực của dân Ta bên Ai-
cập, Ta đã nghe tiếng chúng kêu than vì bọn cai hành hạ. Phải, Ta biết
các nỗi đau khổ của chúng. 8 Ta xuống giải thoát chúng khỏi tay người
Ai-cập, và đưa chúng từ đất ấy lên một miền đất tốt tươi, rộng lớn, miền
đất tràn trề sữa và mật, xứ sở của người Ca-na-an, Khết, E-mô-ri, Pơ-
rít-di, Khi-vi và Giơ-vút. 9 Giờ đây, tiếng rên siết của con cái Ít-ra-en đã
thấu tới Ta; Ta cũng đã thấy cảnh áp bức chúng phải chịu vì người Ai-
cập. 10 Bây giờ, ngươi hãy đi! Ta sai ngươi đến với Pha-ra-ô để đưa dân
Ta là con cái Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập."

11 Ông Mô-sê thưa với Thiên Chúa: "Con là ai mà dám đến với Pha-
ra-ô và đưa con cái Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập?" 12 Người phán: "Ta sẽ ở
với ngươi. Và đây là dấu cho ngươi biết là Ta đã sai ngươi: khi ngươi
đưa dân ra khỏi Ai-cập, các ngươi sẽ thờ phượng Thiên Chúa trên núi
này."

Mặc khải danh Thiên Chúa

13 Ông Mô-sê thưa với Thiên Chúa: "Bây giờ, con đến gặp con cái Ít-
ra-en và nói với họ: Thiên Chúa của cha ông anh em sai tôi đến với anh
em. Vậy nếu họ hỏi con: Tên Đấng ấy là gì? Thì con sẽ nói với họ làm
sao?" 14 Thiên Chúa phán với ông Mô-sê: "Ta là Đấng Hiện Hữu."
Người phán: "Ngươi nói với con cái Ít-ra-en thế này: "Đấng Hiện Hữu
sai tôi đến với anh em." 15 Thiên Chúa lại phán với ông Mô-sê: "Ngươi
sẽ nói với con cái Ít-ra-en thế này: Đức Chúa, Thiên Chúa của cha ông
anh em, Thiên Chúa của Áp-ra-ham, Thiên Chúa của I-xa-ác, Thiên

Chúa của Gia-cóp, sai tôi đến với anh em. Đó là danh Ta cho đến muôn thuở, đó là danh hiệu các ngươi sẽ dùng mà kêu cầu Ta từ đời nọ đến đời kia."

Chỉ thị về sứ mạng của ông Mô-sê

16 "Ngươi hãy đi triệu tập các kỳ mục Ít-ra-en và nói với họ: Đức Chúa, Thiên Chúa của cha ông anh em, Thiên Chúa của Áp-ra-ham, của I-xa-ác, của Gia-cóp, đã hiện ra với tôi và phán: Ta đã thật sự quan tâm đến các ngươi và cách người ta đối xử với các ngươi bên Ai-cập. 17 Ta đã phán: Ta sẽ cho các ngươi thoát cảnh khổ cực bên Ai-cập mà lên miền đất người Ca-na-an, Khết, E-mô-ri, Pơ-rít-di, Khi-vi và Giơ-vút, lên miền đất tràn trề sữa và mật. 18 Họ sẽ nghe tiếng ngươi, rồi ngươi sẽ đi với các kỳ mục Ít-ra-en đến cùng vua Ai-cập, các ngươi sẽ nói với vua ấy rằng: Đức Chúa, Thiên Chúa của người Híp-ri, đã cho chúng tôi được gặp Người. Giờ đây, xin cho chúng tôi đi ba ngày đường vào sa mạc để tế lễ Đức Chúa, Thiên Chúa chúng tôi. 19 Ta thừa biết rằng vua Ai-cập sẽ không cho các ngươi đi, trừ phi là có một bàn tay mạnh mẽ can thiệp. 20 Ta sẽ ra tay, sẽ làm mọi thứ phép lạ giữa dân Ai-cập để đánh nó, và sau đó vua ấy sẽ cho các ngươi đi.

Tước đoạt của cải người Ai-cập

21 "Ta sẽ cho dân này được lòng người Ai-cập; nên khi ra đi, các ngươi sẽ chẳng ra đi tay không. 22 Mỗi người đàn bà sẽ xin đàn bà láng giềng và người ở chung một nhà những đồ bạc, đồ vàng, và áo xống. Các ngươi sẽ cho con trai con gái các ngươi mang những thứ đó. Như vậy là các ngươi tước đoạt của cải người Ai-cập."

- Chương 04 -

Ông Mô-sê làm dấu lạ

1 Ông Mô-sê đáp: "Họ sẽ không tin con đâu, họ sẽ không nghe lời con, vì họ sẽ nói: Đức Chúa chẳng có hiện ra với ông." 2 Đức Chúa phán với ông: "Tay ngươi cầm cái gì đó? " Ông đáp: "Thưa một cây gậy." 3

Người phán: "Vất nó xuống đất đi!" Ông Mô-sê vất nó xuống đất, và nó
hoá ra con rắn. Ông Mô-sê liền chạy trốn. 4 Đức Chúa phán với ông
Mô-sê: "Hãy giơ tay nắm lấy đuôi nó!" - Ông giơ tay bắt lấy nó và nó
lại hoá thành cây gậy trong tay ông. - 5 "Ấy là để họ tin rằng Đức Chúa,
Thiên Chúa của cha ông họ, Thiên Chúa của Áp-ra-ham, Thiên Chúa
của I-xa-ác, Thiên Chúa của Gia-cóp, đã hiện ra với ngươi."

6 Đức Chúa còn phán với ông: "Hãy luồn tay vào ngực ngươi!" Ông
luồn tay vào ngực, rồi rút tay ra. Và này tay ông bị phong cùi, trắng như
tuyết. 7 Người phán: "Hãy lại cho tay vào ngực ngươi!" - Ông lại cho
tay vào ngực, rồi rút ra khỏi ngực. Thì này tay ông trở lại như da thịt
của ông. - 8 "Như thế, nếu họ không tin ngươi và không hiểu ý nghĩa
của dấu thứ nhất, thì họ sẽ tin dấu thứ hai. 9 Mà nếu họ cũng không tin
cả hai dấu ấy và không nghe tiếng ngươi, thì ngươi sẽ lấy nước sông
Nin mà đổ trên đất khô. Nước ngươi đã lấy dưới sông Nin sẽ hoá thành
máu trên đất khô."

Ông A-ha-ron, phát ngôn viên của ông Mô-sê

10 Ông Mô-sê thưa với Đức Chúa: "Lạy Chúa, xin xá lỗi cho con, từ
hồi nào đến giờ, ngay cả từ lúc Chúa ban lời cho tôi tớ Ngài, con không
phải là kẻ có tài ăn nói, vì con cứng miệng cứng lưỡi." 11 Đức Chúa
phán: "Ai cho con người có mồm có miệng? Ai làm cho nó phải câm
phải điếc, cho mắt nó sáng hay phải mù loà? Há chẳng phải là Ta, Đức
Chúa, đó sao? 12 Vậy bây giờ ngươi hãy đi, chính Ta sẽ ngự nơi miệng
ngươi, và Ta sẽ chỉ cho ngươi phải nói những gì."

13 Ông thưa: "Lạy Chúa, xin xá lỗi cho con, xin Chúa sai ai làm môi
giới thì sai." 14 Đức Chúa nổi giận với ông Mô-sê; Người phán: "Nào
chẳng có A-ha-ron, anh ngươi, là người Lê-vi đó sao? Ta biết: nó ăn nói
được lắm; hơn nữa, kìa nó ra đón ngươi, và khi thấy ngươi, lòng nó sẽ
hoan hỷ. 15 Ngươi sẽ nói với anh ngươi và đặt lời lẽ vào miệng nó.
Chính Ta sẽ ngự nơi miệng ngươi và nơi miệng nó. Ta sẽ chỉ cho các
ngươi những gì các ngươi phải làm. 16 Chính anh ngươi sẽ thay ngươi
mà nói với dân. Chính nó sẽ là miệng của ngươi; còn ngươi, ngươi sẽ là
một vị thần đối với nó. 17 Cây gậy này, ngươi hãy cầm lấy trong tay;
ngươi sẽ dùng nó mà làm các dấu lạ."

MỤC LỤC

Ông Mô-sê rời Ma-đi-an trở về Ai-cập

[18] Ông Mô-sê ra đi, trở về với bố vợ là ông Gít-rô và nói: "Xin để con
đi về với anh em con bên Ai-cập xem họ còn sống hay không." Ông
Gít-rô trả lời ông Mô-sê: "Anh đi bình an!"

[19] Đức Chúa phán với ông Mô-sê ở Ma-đi-an: "Đi đi, hãy trở về Ai-
cập, bởi vì mọi kẻ tìm cách làm hại mạng sống ngươi đã chết cả rồi." [20]
Ông Mô-sê đem vợ và con cái đi theo, cho họ cỡi lừa và trở về đất Ai-
cập. Ông Mô-sê cầm cây gậy của Thiên Chúa trong tay. [21] Đức Chúa
phán với ông Mô-sê: "Khi ngươi ra đi để trở về Ai-cập, ngươi hãy nhìn
xem: mọi điều lạ lùng Ta đã ban cho ngươi có quyền làm, thì ngươi sẽ
làm trước mặt Pha-ra-ô. Nhưng Ta, Ta sẽ làm cho nó cứng lòng và nó
sẽ không thả cho dân đi!" [22] Bấy giờ, ngươi sẽ nói với Pha-ra-ô: "Đức
Chúa phán thế này: Con đầu lòng của Ta là Ít-ra-en. [23] Ta đã phán với
ngươi: Hãy thả con Ta ra để nó đi thờ phượng Ta. Nhưng ngươi đã từ
chối không thả nó đi, thì này chính Ta sẽ giết chết con đầu lòng của
ngươi."

Con ông Mô-sê được cắt bì

[24] Vậy dọc đường, tại nơi ông dừng lại nghỉ đêm, Đức Chúa bắt gặp
ông và tìm cách giết ông. [25] Bấy giờ, bà Xíp-pô-ra lấy mảnh đá sắc cắt
bì cho con, đụng vào chân ông, rồi nói: "Nhờ máu, ông đã kết nghĩa vợ
chồng với tôi." [26] Và Đức Chúa tha cho ông. Bà nói: "Nhờ máu, ông đã
kết nghĩa vợ chồng với tôi" là vì phép cắt bì.

Ông Mô-sê gặp ông A-ha-ron

[27] Đức Chúa phán với ông A-ha-ron: "Ngươi hãy đi vào sa mạc đón
Mô-sê." Ông đi và gặp ông Mô-sê trên núi của Thiên Chúa; ông đã ôm
hôn ông Mô-sê. [28] Ông Mô-sê cho ông A-ha-ron biết mọi lời Đức Chúa
đã sai ông nói, và mọi dấu lạ Người đã truyền cho ông làm. [29] Ông Mô-
sê và ông A-ha-ron đi triệu tập mọi kỳ mục của con cái Ít-ra-en. [30] Ông
A-ha-ron nói tất cả những lời Đức Chúa đã ngỏ cùng ông Mô-sê và làm
những dấu lạ trước mắt dân. [31] Và dân đã tin. Họ đã hiểu là Đức Chúa

đến viếng thăm con cái Ít-ra-en và nhìn thấy cảnh khổ cực của họ. Và họ đã phủ phục mà thờ lạy.

- Chương 05 -

Cuộc hội kiến đầu tiên với Pha-ra-ô

1 Sau đó, ông Mô-sê và ông A-ha-ron đến nói với Pha-ra-ô: "Đức
Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en, phán thế này: Hãy thả cho dân Ta đi, để
chúng mở lễ kính Ta trong sa mạc." 2 Pha-ra-ô đáp: "Đức Chúa là ai,
khiến ta phải nghe lời mà thả cho Ít-ra-en đi? Ta chẳng biết Đức Chúa,
cũng sẽ không thả cho Ít-ra-en đi." 3 Hai ông nói: "Thiên Chúa của
người Híp-ri đã hiện ra với chúng tôi. Xin cho chúng tôi đi ba ngày
đường vào sa mạc để tế lễ Đức Chúa, Thiên Chúa chúng tôi; nếu không,
Người sẽ dùng dịch hạch hay gươm giáo mà giết chết chúng tôi." 4 Vua
Ai-cập nói với các ông: "Mô-sê và A-ha-ron, sao các ngươi lại muốn
xúi dân bỏ việc? Đi lao động đi!" 5 Pha-ra-ô nói: "Bây giờ dân trong
nước thì đông, mà các ngươi lại muốn cho chúng nghỉ lao động!"

Chỉ thị cho các ông cai

6 Ngày hôm đó, Pha-ra-ô ra lệnh cho các ông cai và ký lục: 7 "Đừng
cung cấp rơm cho dân để làm gạch như trước nữa. Chúng phải tự mình
đi lượm rơm mà làm. 8 Cứ bắt chúng phải nộp đủ số gạch như chúng
vẫn làm trước đây, đừng giảm bớt chi cả. Chúng là quân lười biếng, vì
thế mà chúng hô lên: Nào chúng ta đi tế lễ Thiên Chúa chúng ta! 9 Phải
giao cho bọn người ấy những công việc thật nặng nhọc để chúng lo làm,
mà khỏi chú ý vào những lời dối trá."

10 Các ông cai và ký lục ra ngoài nói với dân: "Pha-ra-ô phán thế này:
Ta không cung cấp rơm cho các ngươi nữa. 11 Các ngươi thấy rơm ở đâu
thì phải tự mình đi kiếm lấy. Nhưng công việc thì không được giảm bớt
chút nào." 12 Dân liền đi tản mác khắp nước Ai-cập, để lượm rạ thay
rơm. 13 Các ông cai thúc họ: "Làm cho xong việc đi! Mỗi ngày phải đủ
số, y như khi có rơm!" 14 Người ta đánh đập và hạch sách các ký lục của
con cái Ít-ra-en, mà các ông cai của Pha-ra-ô đã đặt lên trông coi dân:

MỤC LỤC

"Tại sao hôm qua và hôm nay, các anh đã không làm đủ số gạch ấn định như trước kia?"

Các ký lục của người Ít-ra-en than phiền

[15] Các ký lục của con cái Ít-ra-en đến kêu với Pha-ra-ô: "Tại sao bệ hạ lại xử với các bề tôi như thế? [16] Rơm thì người ta không cung cấp cho bề tôi nữa, mà lại bảo: Sản xuất gạch đi! Bệ hạ coi: người ta đánh bề tôi, như thể dân của bệ hạ đây có lỗi." [17] Vua đáp: "Các ngươi là quân lười biếng, quân lười biếng! Vì thế, các ngươi mới nói: chúng ta hãy đi tế lễ Đức Chúa. [18] Bây giờ đi làm việc đi! Sẽ không cung cấp rơm cho các ngươi nữa, nhưng gạch thì các ngươi vẫn phải nộp cho đủ số."

Dân than trách. Ông Mô-sê kêu cầu.

[19] Các ký lục của con cái Ít-ra-en thấy mình ở trong hoàn cảnh khó xử, khi người ta bảo họ: "Không được bớt số gạch phải làm. Ngày nào phải đủ số ngày đó!" [20] Ra khỏi đền Pha-ra-ô, họ gặp ngay ông Mô-sê và ông A-ha-ron đang đứng chờ họ. [21] Họ nói với hai ông: "Xin Đức Chúa chứng giám và xét xử cho: các ông đã làm cho chúng tôi trở nên đáng ghét trước mắt Pha-ra-ô và bề tôi của vua; thật các ông đã trao gươm vào tay họ để giết chúng tôi." [22] Ông Mô-sê hướng về Đức Chúa và thưa: "Lạy Chúa, tại sao Ngài đã làm khổ dân này? Tại sao Ngài đã sai con đi? [23] Từ khi con đến với Pha-ra-ô để nhân danh Ngài mà nói, thì vua ấy làm khổ dân này, và Ngài chẳng giải thoát dân Ngài gì cả!"

- Chương 06 -

[1] Đức Chúa phán với ông Mô-sê: "Giờ đây ngươi sắp thấy điều Ta làm cho Pha-ra-ô: Bị áp lực của một bàn tay mạnh mẽ, vua ấy sẽ phải thả cho họ đi; bị áp lực của một bàn tay mạnh mẽ, vua ấy sẽ đuổi họ ra khỏi nước."

Trình thuật khác về việc Thiên Chúa gọi ông Mô-sê

MỤC LỤC

2 Thiên Chúa phán với ông Mô-sê: "Ta là Đức Chúa. 3 Ta đã hiện ra
với Áp-ra-ham, I-xa-ác và Gia-cóp với tư cách là Thiên Chúa Toàn
Năng, nhưng Ta đã không cho họ biết danh của Ta là Đức Chúa. 4 Ta lại
còn lập giao ước của Ta với họ để ban cho họ đất Ca-na-an, là đất khách
quê người, nơi họ sống như những khách lạ. 5 Chính Ta đã nghe thấy
tiếng rên siết của con cái Ít-ra-en đang bị người Ai-cập bắt làm nô lệ, và
Ta đã nhớ lại giao ước của Ta. 6 Vì vậy, ngươi hãy nói với con cái Ít-ra-
en: Ta là Đức Chúa. Ta sẽ cứu các ngươi khỏi phải làm việc khổ sai cho
người Ai-cập, sẽ giải thoát các ngươi khỏi làm nô lệ chúng. Ta sẽ giơ
cánh tay, dùng uy quyền mà chuộc các ngươi lại. 7 Ta sẽ nhận các ngươi
làm dân riêng của Ta, và đối với các ngươi, Ta sẽ là Thiên Chúa. Các
ngươi sẽ biết rằng Ta, Đức Chúa, là Thiên Chúa các ngươi, Đấng cứu
các ngươi khỏi phải làm việc khổ sai cho người Ai-cập. 8 Ta sẽ đưa các
ngươi vào miền đất mà Ta đã giơ tay thề sẽ ban cho Áp-ra-ham, I-xa-ác
và Gia-cóp. Ta sẽ ban đất ấy cho các ngươi làm sở hữu. Ta là Đức
Chúa." 9 Ông Mô-sê nói thế với con cái Ít-ra-en, nhưng họ không nghe
ông Mô-sê, vì ách nô lệ quá nặng nề làm cho họ kiệt sức.

10 Đức Chúa phán với ông Mô-sê: 11 "Hãy đi nói với Pha-ra-ô, vua
Ai-cập, để vua ấy thả con cái Ít-ra-en ra khỏi nước." 12 Nhưng ông Mô-
sê thưa trước nhan Đức Chúa: "Chúa coi: con cái Ít-ra-en đã không
nghe con; làm sao Pha-ra-ô lại nghe con, một người ăn nói không được
dễ dàng?" 13 Đức Chúa phán với ông Mô-sê và ông A-ha-ron, truyền
cho hai ông đến gặp con cái Ít-ra-en và gặp Pha-ra-ô, vua Ai-cập, để
đưa con cái Ít-ra-en ra khỏi nước Ai-cập.

Gia phả ông Mô-sê và ông A-ha-ron

14 Đây là những người làm đầu các gia tộc của họ: con cái ông Rưu-vên, trưởng nam của Ít-ra-en: Kha-nốc, Pa-lu, Khét-rôn, Các-mi. Đó là các thị tộc của ông Rưu-vên.

15 Con cái ông Si-mê-ôn: Giơ-mu-ên, Gia-min, Ô-hát, Gia-khin, Xô-kha, Sa-un, con của người đàn bà Ca-na-an. Đó là các thị tộc của ông Si-mê-ôn.

[16] Đây là tên con cái ông Lê-vi, theo thứ tự trước sau: Ghéc-sôn, Cơ-hát, Mơ-ra-ri. Ông Lê-vi sống được một trăm ba mươi bảy tuổi. [17] Con cái của Ghéc-sôn: Líp-ni và Sim-y, với các thị tộc của họ.

[18] Con cái ông Cơ-hát: Am-ram, Gít-ha, Khép-rôn và Út-di-ên. Ông Cơ-hát sống được một trăm ba mươi ba tuổi.

[19] Con cái ông Mơ-ra-ri: Mác-li và Mu-si. Đó là các thị tộc của ông Lê-vi theo thứ tự trước sau.

[20] Ông Am-ram lấy cô mình là bà Giô-khe-vét làm vợ. Bà đã sinh được cho ông hai người con là ông A-ha-ron và ông Mô-sê. Ông Am-ram sống được một trăm ba mươi bảy tuổi.

[21] Con cái ông Gít-ha: Cô-rắc, Ne-phéc và Dích-ri.

[22] Con cái ông Út-di-ên: Mi-sa-ên, En-xa-phan và Xít-ri.

[23] Ông A-ha-ron lấy bà Ê-li-se-va làm vợ. Bà là con gái ông Am-mi-na-đáp và là em gái của ông Nác-sôn. Bà đã sinh được cho ông mấy người con: Na-đáp, A-vi-hu, E-la-da và I-tha-ma.

[24] Con cái ông Cô-rắc: Át-xia, En-ca-na, A-vi-a-xáp. Đó là các thị tộc của dòng họ Cô-rắc.

[25] Ông E-la-da, con ông A-ha-ron, lấy một trong những người con gái của ông Pu-ti-ên làm vợ. Bà đã sinh được cho ông một người con là Pin-khát.

Đó là những người làm đầu các gia tộc Lê-vi, với các thị tộc của họ.

[26] Chính các ông A-ha-ron và Mô-sê đã được nghe Đức Chúa phán bảo: "Hãy đem con cái Ít-ra-en ra khỏi đất Ai-cập theo binh ngũ của chúng." [27] Chính các ông Mô-sê và A-ha-ron đã nói với Pha-ra-ô, vua Ai-cập, để đem con cái Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập.

Trình thuật tiếp về việc Thiên Chúa gọi ông Mô-sê

[28] Vào ngày Đức Chúa phán với ông Mô-sê ở đất Ai-cập, [29] Đức Chúa phán với ông Mô-sê: "Ta là Đức Chúa. Ngươi hãy nói lại với Pha-ra-ô, vua Ai-cập, tất cả những gì Ta nói với ngươi." [30] Ông Mô-sê thưa trước nhan Đức Chúa: "Chúa coi: con là người ăn nói không được dễ dàng, làm sao vua Pha-ra-ô nghe con?"

MỤC LỤC

- Chương 07 -

1 Đức Chúa phán với ông Mô-sê: "Coi này, Ta làm cho ngươi nên
một vị thần đối với Pha-ra-ô, còn A-ha-ron, anh ngươi, sẽ là ngôn sứ
của ngươi. 2 Chính ngươi sẽ nói tất cả những gì Ta truyền cho ngươi, và
A-ha-ron, anh ngươi, sẽ nói lại với Pha-ra-ô để vua ấy thả con cái Ít-ra-
en ra khỏi nước của vua. 3 Nhưng Ta, Ta sẽ làm cho Pha-ra-ô ra cứng
lòng. Ta sẽ tăng thêm nhiều dấu lạ điềm thiêng tại nước Ai-cập. 4 Pha-
ra-ô sẽ không nghe các ngươi đâu. Ta sẽ ra tay giáng phạt Ai-cập và sẽ
dùng uy quyền mà đưa các binh ngũ của Ta, là dân Ta, con cái Ít-ra-en,
ra khỏi nước Ai-cập. 5 Bấy giờ người Ai-cập sẽ biết rằng Ta là Đức
Chúa, khi Ta giương cánh tay chống lại người Ai-cập và đưa con cái Ít-
ra-en ra khỏi nước chúng."

6 Ông Mô-sê và ông A-ha-ron làm như Đức Chúa đã truyền cho các
ông; các ông đã làm như vậy. 7 Ông Mô-sê được tám mươi tuổi, còn
ông A-ha-ron tám mươi ba, khi các ông đến nói với Pha-ra-ô.

3. Các Tai Ương Ở Ai-Cập. Lễ Vượt Qua.

Cây gậy biến thành con rắn

8 Đức Chúa phán với ông Mô-sê và ông A-ha-ron: 9 "Nếu Pha-ra-ô
bảo các ngươi: Hãy làm một phép lạ xem, thì ngươi hãy nói với A-ha-
ron: Anh cầm cây gậy của anh, ném xuống trước mặt Pha-ra-ô, và gậy
sẽ hoá thành một con rắn to." 10 Ông Mô-sê và ông A-ha-ron liền đến
với Pha-ra-ô và làm như Đức Chúa đã truyền. Ông A-ha-ron ném cây
gậy của mình xuống trước mặt Pha-ra-ô và bề tôi của vua: gậy hoá
thành một con rắn to. 11 Pha-ra-ô cũng triệu các hiền sĩ và pháp sư đến;
và các phù thủy Ai-cập cũng dùng phù phép của mình mà làm như vậy:
12 mỗi người ném cây gậy của mình và gậy hoá thành một con rắn to.
Nhưng gậy của ông A-ha-ron nuốt gậy của họ. 13 Dù vậy, Pha-ra-ô vẫn
cứng lòng, không nghe ông Mô-sê và ông A-ha-ron, như Đức Chúa đã
nói trước.

MỤC LỤC

(1) Nước biến thành máu

14 Đức Chúa phán với ông Mô-sê: "Lòng Pha-ra-ô nặng nề cứng cỏi,
vua không chịu thả cho dân đi. 15 Ngươi hãy đến nói với Pha-ra-ô lúc
sáng sớm, khi nhà vua ra mé nước. Hãy đứng chờ để đón vua ở bên bờ
sông Nin. Hãy cầm trong tay cây gậy đã biến thành rắn. 16 Ngươi sẽ nói
với vua ấy: Đức Chúa, Thiên Chúa của người Híp-ri, đã sai tôi nói với
bệ hạ: Hãy thả dân Ta ra, để chúng đi thờ phượng Ta trong sa mạc.
Nhưng cho đến bây giờ bệ hạ đã không nghe. 17 Đức Chúa phán thế này:
Cứ dấu này các ngươi sẽ biết Ta là Đức Chúa. Tôi sẽ dùng cây gậy đang
cầm trong tay mà đập nước sông, và nước sẽ hoá thành máu. 18 Cá dưới
sông sẽ chết, sông sẽ ra hôi thối, và người Ai-cập sẽ không thể uống
nước sông được nữa."

19 Đức Chúa phán với ông Mô-sê: "Hãy nói với A-ha-ron: Anh cầm
lấy gậy của anh và giơ tay trên mặt nước của Ai-cập, trên các sông ngòi,
kinh rạch, hồ ao của nó, trên tất cả những chỗ có nước, và nước sẽ hoá
thành máu; trong cả nước Ai-cập chỗ nào cũng có máu, trong thùng gỗ
cũng như vại đá." 20 Ông Mô-sê và ông A-ha-ron làm như Đức Chúa đã
truyền. Ông A-ha-ron giơ gậy lên và đập nước sông, trước mặt Pha-ra-ô
và bề tôi của nhà vua. Tất cả nước sông liền biến thành máu. 21 Cá dưới
sông bị chết, sông ra hôi thối, và người Ai-cập không thể uống nước
sông được nữa; trong cả nước Ai-cập, chỗ nào cũng có máu.

22 Nhưng các phù thủy Ai-cập cũng dùng phù phép của mình mà làm
như vậy. Lòng Pha-ra-ô vẫn chai đá, vua không nghe hai ông, như Đức
Chúa đã nói trước. 23 Pha-ra-ô trở về cung điện và cả đến chuyện đó vua
cũng không thèm bận tâm. 24 Tất cả người Ai-cập đào đất ở gần sông để
tìm nước uống, vì không thể uống nước sông. 25 Bảy ngày đã trôi qua
sau khi Đức Chúa giáng hoạ trên sông Nin.

(2) Ếch nhái

26 Đức Chúa phán với ông Mô-sê: "Hãy đến gặp Pha-ra-ô và nói với
vua ấy: Đức Chúa phán thế này: Hãy thả dân Ta ra, để họ đi thờ phượng
Ta. 27 Nếu ngươi không chịu thả cho họ đi, thì này Ta sẽ dùng nạn ếch

nhái mà đánh phạt toàn thể lãnh thổ ngươi. 28 Sông Nin sẽ nhung nhúc ếch nhái; chúng sẽ ngoi lên, nhảy vào cung điện ngươi, vào phòng ngủ của ngươi, nhảy lên giường ngươi, vào nhà bề tôi của ngươi và nhà dân ngươi, nhảy vào lò, vào cối nhồi bột của ngươi. 29 Ếch nhái sẽ leo lên thân thể ngươi, thân thể dân ngươi và mọi bề tôi của ngươi."

- Chương 08 -

1 Đức Chúa phán với ông Mô-sê: "Hãy nói với A-ha-ron: Anh hãy cầm gậy giơ tay trên sông ngòi và hồ ao, làm cho ếch nhái ngoi lên trên đất Ai-cập." 2 Ông A-ha-ron giơ tay trên mặt nước của Ai-cập và ếch nhái ngoi lên, lan tràn khắp đất Ai-cập. 3 Các phù thủy dùng phù phép của mình cũng làm được như thế: họ làm cho ếch nhái ngoi lên trên đất Ai-cập.

4 Pha-ra-ô mới triệu ông Mô-sê và ông A-ha-ron đến và bảo: "Hãy cầu xin Đức Chúa đuổi ếch nhái đi xa ta và dân ta, rồi ta sẽ thả dân ra để chúng đi tế lễ Đức Chúa." 5 Ông Mô-sê thưa với Pha-ra-ô: "Xin cho tôi được hân hạnh biết khi nào tôi phải cầu xin cho bệ hạ, cho bề tôi và dân của bệ hạ, để ếch nhái rời khỏi bệ hạ và cung điện, mà chỉ còn ở lại trong sông Nin." 6 Vua trả lời: "Ngày mai." Ông Mô-sê nói: "Sẽ xảy ra như lời bệ hạ xin, để bệ hạ biết là chẳng có ai bằng Đức Chúa, Thiên Chúa của chúng tôi. 7 Ếch nhái sẽ đi xa bệ hạ và cung điện, xa bề tôi và dân của bệ hạ, và sẽ chỉ còn ở lại trong sông Nin." 8 Ông Mô-sê và ông A-ha-ron ra khỏi cung điện vua Pha-ra-ô. Ông Mô-sê kêu lên Đức Chúa về nạn ếch nhái Người đã gây ra để hại Pha-ra-ô. 9 Đức Chúa đã làm như lời ông Mô-sê xin, và ếch nhái chết trong nhà, ngoài sân và ngoài đồng. 10 Người ta thu lại từng đống và cả xứ nặc mùi hôi thối. 11 Thấy tạm yên, lòng Pha-ra-ô lại ra nặng nề cứng cỏi, vua không nghe lời các ông, như Đức Chúa đã nói trước.

(3) Muỗi

12 Đức Chúa phán với ông Mô-sê: "Hãy nói với A-ha-ron: Anh hãy giơ gậy lên, rồi đập xuống bụi dưới đất cho nó biến thành muỗi trong khắp đất Ai-cập." 13 Hai ông đã làm như thế: ông A-ha-ron giơ tay cầm

gậy lên, rồi đập xuống bụi dưới đất; liền có muỗi trên thân thể người ta
và thú vật; tất cả bụi dưới đất biến thành muỗi trong khắp đất Ai-cập. 14
Các phù thủy dùng phù phép của mình cũng làm như thế để bắt muỗi
phải ra khỏi đất Ai-cập, nhưng không được. Muỗi cứ ở lại trên thân thể
người ta và thú vật. 15 Các phù thủy thưa với Pha-ra-ô: "Đó là ngón tay
của Thiên Chúa!" Nhưng lòng Pha-ra-ô vẫn chai đá và vua không nghe
hai ông, như Đức Chúa đã nói trước.

(4) Ruồi nhặng

16 Đức Chúa phán với ông Mô-sê: "Sáng mai, hãy dậy sớm và đến
đứng trước mặt Pha-ra-ô; này vua ấy sẽ ra mé nước. Ngươi sẽ nói với
vua: Đức Chúa phán thế này: Hãy thả dân Ta ra, để chúng đi thờ
phượng Ta. 17 Nếu ngươi không thả cho dân Ta đi, thì này Ta sẽ thả ruồi
nhặng xuống trên ngươi và bề tôi ngươi, trên dân và cung điện của
ngươi. Nhà cửa Ai-cập sẽ đầy ruồi nhặng, ngay cả đất đai nơi chúng ở
cũng thế. 18 Nhưng trong ngày ấy, Ta sẽ chừa ra đất Gô-sen là nơi dân
Ta đang ở, để nơi đó không có ruồi nhặng, và để ngươi biết rằng Ta là
Đức Chúa, Ta ngự giữa đất này. 19 Ta sẽ phân biệt dân của Ta với dân
của ngươi, nội ngày mai sẽ có dấu lạ đó." 20 Và Đức Chúa đã làm như
thế: một đám ruồi nhặng đen nghịt kéo vào cung điện Pha-ra-ô, vào nhà
cửa bề tôi của vua và toàn cõi đất Ai-cập; cả đất ấy bị ruồi nhặng tàn
phá.

21 Pha-ra-ô liền triệu ông Mô-sê và ông A-ha-ron đến và bảo: "Các
ngươi cứ việc đi tế lễ Thiên Chúa của các ngươi ngay trong đất này!" 22
Ông Mô-sê trả lời: "Không nên làm như thế: những gì chúng tôi tế dâng
Đức Chúa, Thiên Chúa chúng tôi, đều ghê tởm đối với người Ai-cập.
Vậy nếu chúng tôi tế dâng trước mắt người Ai-cập những gì là ghê tởm
trước mắt họ, thì làm sao họ lại không ném đá chúng tôi được? 23 Chúng
tôi sẽ đi ba ngày đường để vào sa mạc tế lễ Đức Chúa là Thiên Chúa
của chúng tôi, như Người phán với chúng tôi." 24 Pha-ra-ô nói: "Ta, ta
sẽ thả các ngươi ra, để các ngươi đi tế lễ Đức Chúa là Thiên Chúa của
các ngươi, trong sa mạc; chỉ có điều là không được đi xa quá. Các
ngươi hãy cầu cho ta." 25 Ông Mô-sê thưa: "Khi ra khỏi nơi đây, tôi sẽ
cầu Đức Chúa. Ngày mai, ruồi nhặng sẽ rời khỏi bệ hạ, khỏi bề tôi và

dân của bệ hạ. Có điều là xin bệ hạ đừng phỉnh gạt hoài, không chịu thả
dân ra để họ đi tế lễ Đức Chúa." 26 Ông Mô-sê ra khỏi cung điện Pha-ra-
ô và khẩn cầu Đức Chúa. 27 Đức Chúa đã làm theo lời ông Mô-sê xin:
Người khiến ruồi nhặng rời khỏi Pha-ra-ô, khỏi bề tôi và dân của vua,
không sót lại con nào. 28 Nhưng cả lần này nữa, lòng Pha-ra-ô vẫn nặng
nề cứng cỏi; vua không thả cho dân đi.

- Chương 09 -

(5) Ôn dịch

1 Đức Chúa phán với ông Mô-sê: "Hãy đến với Pha-ra-ô và nói với
vua: Đức Chúa, Thiên Chúa của người Híp-ri, phán thế này: Hãy thả
dân Ta ra, để chúng đi thờ phượng Ta. 2 Nếu ngươi không chịu thả cho
chúng đi, mà cứ cầm giữ lại, 3 thì này tay của Đức Chúa sẽ giáng ôn
dịch rất nặng xuống trên súc vật của ngươi ở ngoài đồng, trên ngựa, lừa,
lạc đà, bò bê và chiên cừu. 4 Đức Chúa sẽ đối xử với súc vật của Ít-ra-en
khác súc vật của Ai-cập, và không có gì thuộc về con cái Ít-ra-en sẽ
phải chết." 5 Và Đức Chúa ấn định thời gian, Người phán: "Ngày mai,
Đức Chúa sẽ làm điều ấy trong xứ." 6 Ngay hôm sau, Đức Chúa làm
điều ấy: tất cả súc vật của người Ai-cập đều chết, còn trong đàn súc vật
của con cái Ít-ra-en, thì không con nào chết cả. 7 Pha-ra-ô sai người đi
xem, thì này trong đàn súc vật của Ít-ra-en, không con nào chết cả.
Nhưng lòng Pha-ra-ô đã ra nặng nề cứng cỏi; vua không thả cho dân đi.

(6) Ung nhọt

8 Đức Chúa phán với ông Mô-sê và ông A-ha-ron: "Hãy bốc hai nắm
mồ hóng trong lò, rồi Mô-sê hãy tung lên trời trước mắt Pha-ra-ô. 9 Mồ
hóng đó sẽ biến thành bụi trên khắp đất Ai-cập; trên khắp đất Ai-cập,
nơi thân thể người ta và thú vật, sẽ có ung nhọt mọc lên và mưng mủ."
10 Các ông lấy mồ hóng trong lò, rồi đến đứng trước mặt Pha-ra-ô. Ông
Mô-sê tung lên trời và mồ hóng biến thành ung nhọt rồi mưng mủ nơi
thân thể người ta và thú vật. 11 Các phù thủy không đứng nổi trước mặt
ông Mô-sê được, vì ung nhọt mọc đầy mình các phù thủy cũng như mọi
người Ai-cập. 12 Nhưng Đức Chúa làm cho lòng Pha-ra-ô ra chai đá,

nên vua ấy không nghe lời các ông như Đức Chúa đã nói trước với ông Mô-sê.

(7) Mưa đá

[13] Đức Chúa phán với ông Mô-sê: "Sáng mai, ngươi hãy dậy sớm, và
đến đứng trước mặt Pha-ra-ô. Ngươi sẽ nói với vua ấy: Đức Chúa,
Thiên Chúa của người Híp-ri, phán thế này: Hãy thả dân Ta ra để chúng
đi thờ phượng Ta. [14] Vì lần này chính Ta sẽ giáng mọi tai ương xuống
trên ngươi, trên bề tôi và dân ngươi, để ngươi biết rằng trên khắp mặt
đất không có ai bằng Ta. [15] Nếu bây giờ Ta ra tay, dùng dịch hạch mà
đánh phạt ngươi và dân ngươi, thì dân ngươi sẽ biến khỏi mặt đất. [16]
Nhưng sở dĩ Ta còn cho ngươi sống, là để ngươi nhìn thấy sức mạnh
của Ta, và để thiên hạ loan truyền danh Ta trên khắp mặt đất. [17] Nếu
ngươi cứ chống lại dân Ta, không thả cho chúng đi, [18] thì đây, ngày mai,
vào giờ này, Ta sẽ cho mưa đá rất nặng, như chưa từng có ở Ai-cập từ
ngày dựng nước cho đến bây giờ. [19] Vậy ngay bây giờ, ngươi hãy sai
người dẫn vào nơi trú ẩn: súc vật của ngươi và tất cả những gì thuộc về
ngươi đang ở ngoài đồng. Bất cứ người hay thú vật nào ở ngoài đồng
mà không đem vào nhà, thì mưa đá rơi xuống, người ấy, vật ấy sẽ chết."
[20] Trong số các bề tôi của Pha-ra-ô, ai kính sợ lời Đức Chúa thì đưa tôi
tớ và súc vật vào nhà để trú ẩn; [21] còn kẻ không quan tâm đến lời Đức
Chúa, thì để tôi tớ và súc vật ở lại ngoài đồng.

[22] Đức Chúa phán với ông Mô-sê: "Hãy giơ tay lên trời và làm cho
mưa đá rơi xuống trên khắp đất Ai-cập, trên người ta, trên thú vật và
mọi cỏ cây ngoài đồng tại đất Ai-cập." [23] Ông Mô-sê giơ gậy lên trời, và
Đức Chúa làm cho sấm vang lên và mưa đá rơi xuống; sét đánh xuống
mặt đất, và Đức Chúa làm cho mưa đá rơi xuống trên đất Ai-cập. [24] Đã
có mưa đá và lửa loé ra giữa mưa đá; mưa đá rất nặng, như chưa từng
có trên khắp đất Ai-cập, kể từ khi chúng thành một dân. [25] Trên khắp
đất Ai-cập, mưa đá đã tàn phá tất cả những gì đang ở ngoài đồng, từ
người cho đến thú vật; mưa đá cũng tàn phá mọi cỏ cây ngoài đồng và
bẻ gãy mọi cây cối ngoài đồng. [26] Chỉ có đất Gô-sen, nơi con cái Ít-ra-
en ở, là không có mưa đá.

MỤC LỤC

27 Pha-ra-ô sai người triệu ông Mô-sê và ông A-ha-ron đến và nói với
các ông: "Lần này, chính ta có tội. Đức Chúa là Đấng công chính, còn
ta và dân ta đều lầm lỗi. 28 Hãy khẩn cầu Đức Chúa đi! Sấm sét và mưa
đá như thế đủ rồi! Ta sẽ thả các ngươi ra và các ngươi sẽ không còn
phải ở lại lâu hơn nữa." 29 Ông Mô-sê nói với vua: "Khi ra khỏi thành,
tôi sẽ giơ tay lên khẩn cầu Đức Chúa. Sấm sẽ ngưng và mưa đá sẽ tạnh,
để bệ hạ biết là cõi đất thuộc về Đức Chúa. 30 Nhưng tôi biết rằng cả bệ
hạ lẫn bề tôi của bệ hạ vẫn chưa kính sợ Đức Chúa là Thiên Chúa." 31
Cây gai, lúa mạch bị tàn phá, vì lúa mạch đã lên gié, cây gai đã trổ
bông. 32 Còn lúa mì, lúa miến không bị tàn phá vì mọc muộn hơn.

33 Ông Mô-sê ra khỏi cung điện Pha-ra-ô và rời bỏ thành. Ông giơ tay
lên khẩn cầu Đức Chúa; sấm và mưa đá ngưng, còn mưa cũng đã tạnh
trên mặt đất. 34 Pha-ra-ô thấy mưa đã tạnh và mưa đá cũng như sấm đã
ngưng, thì lại phạm tội: lòng vua và lòng bề tôi của vua lại ra nặng nề
cứng cỏi. 35 Lòng Pha-ra-ô vẫn chai đá và vua không thả cho con cái Ít-
ra-en đi, như Đức Chúa đã dùng ông Mô-sê mà nói trước.

- Chương 10 -

(8) Châu chấu

1 Đức Chúa phán với ông Mô-sê: "Hãy đến với Pha-ra-ô, vì chính Ta
đã làm cho lòng vua ấy và lòng bề tôi của vua ấy ra nặng nề cứng cỏi,
để Ta thực hiện các dấu lạ này giữa dân, 2 và để ngươi thuật lại cho con
cháu ngươi nghe Ta đã giáng hoạ xuống Ai-cập làm sao, và Ta đã thực
hiện những dấu lạ nào giữa họ, khiến các ngươi biết Ta đây là Đức
Chúa." 3 Ông Mô-sê và ông A-ha-ron đến với Pha-ra-ô và nói với vua:
"Đức Chúa, Thiên Chúa của người Híp-ri, phán thế này: cho đến bao
giờ ngươi vẫn không chịu hạ mình xuống trước nhan Ta? Hãy thả dân
Ta ra, để chúng đi thờ phượng Ta. 4 Nếu ngươi không chịu thả cho dân
Ta đi, thì đây ngày mai Ta sẽ cho châu chấu vào lãnh thổ ngươi. 5
Chúng sẽ che kín cả mặt đất, khiến người ta không thể thấy mặt đất
nữa. Chúng sẽ ăn sạch những gì còn lại sau khi thoát tai ương, những gì
trận mưa đá còn để sót lại cho các ngươi: chúng sẽ ăn sạch mọi cây cối
của các ngươi mọc ngoài đồng. 6 Cung điện của ngươi, nhà của mọi bề

tôi ngươi, nhà của mọi người Ai-cập sẽ tràn ngập châu chấu; đó là điều
mà cha ông ngươi, cũng như cha ông của cha ông ngươi chưa từng thấy
từ ngày có họ trên mặt đất cho đến ngày hôm nay." Rồi ông Mô-sê quay
gót, ra khỏi cung điện Pha-ra-ô. [7] Bề tôi Pha-ra-ô thưa với vua: "Tên ấy
còn gieo hoạ cho chúng ta đến bao giờ nữa đây? Xin bệ hạ thả bọn
người ấy ra, để họ đi thờ phượng Đức Chúa, Thiên Chúa của họ. Bệ hạ
chưa biết Ai-cập đang đi tới chỗ diệt vong hay sao?"

[8] Người ta bảo ông Mô-sê và ông A-ha-ron trở lại với Pha-ra-ô, và
vua nói với các ông: "Các ngươi hãy đi thờ phượng Đức Chúa, Thiên
Chúa của các ngươi. Nhưng ai sẽ đi?" [9] Ông Mô-sê trả lời: "Chúng tôi
sẽ cùng đi với người trẻ, người già, chúng tôi sẽ cùng đi với con trai,
con gái chúng tôi, với chiên cừu, bò bê của chúng tôi, bởi vì đối với
chúng tôi, đây là một lễ kính Đức Chúa." [10] Vua nói với các ông: "Thì
Đức Chúa cứ việc ở với các ngươi, xem ta có thả các ngươi và con cái
các ngươi đi không! Các ngươi coi: các ngươi có những ý định xấu xa!
[11] Không như thế được đâu! Bọn đàn ông các ngươi hãy đi mà thờ
phượng Đức Chúa, vì đó chính là điều các ngươi yêu cầu." Rồi người ta
đuổi các ông đi cho khuất mắt Pha-ra-ô.

[12] Đức Chúa phán với ông Mô-sê: "Hãy giơ tay lên trên đất Ai-cập
cho châu chấu kéo đến: chúng sẽ bay lên trên đất Ai-cập mà ăn sạch cỏ
cây trong xứ, tất cả những gì trận mưa đá còn để sót lại." [13] Ông Mô-sê
giơ gậy lên trên đất Ai-cập, và Đức Chúa cho một luồng gió đông thổi
vào đất này suốt ngày hôm đó và suốt đêm; đến sáng, thì gió đông đã
đưa châu chấu vào rồi.

[14] Châu chấu bay lên trên khắp đất Ai-cập; chúng đậu trên khắp cả
lãnh thổ Ai-cập, đông vô kể. Trước kia chưa bao giờ có nhiều châu
chấu như thế, và sau này cũng chẳng có như vậy. [15] Chúng che kín cả
mặt đất, làm đen nghịt cả mặt đất. Châu chấu ăn sạch cỏ cây trong xứ
và mọi trái cây mà mưa đá còn để sót lại; không còn một chút xanh tươi
nào trên cây, trên cỏ ngoài đồng, trong khắp đất Ai-cập.

[16] Pha-ra-ô vội triệu ông Mô-sê và ông A-ha-ron đến và nói: "Ta đắc
tội với Đức Chúa, Thiên Chúa của các ngươi, và với các ngươi. [17] Vậy
giờ đây, xin xá tội cho ta lần này nữa thôi, và hãy khẩn nài Đức Chúa,
Thiên Chúa của các ngươi, ít ra là đẩy xa ta cái tai hoạ chết người này."

[18] Ông Mô-sê ra khỏi cung điện Pha-ra-ô và khẩn nài Đức Chúa. [19] Đức
Chúa cho gió biển nổi lên rất mạnh, cuốn châu chấu đi và đẩy xuống
Biển Sậy; không còn sót một con châu chấu nào trên toàn lãnh thổ Ai-
cập nữa. [20] Nhưng Đức Chúa làm cho lòng Pha-ra-ô ra chai đá, và vua
không thả cho con cái Ít-ra-en đi.

(9) Cảnh tối tăm

[21] Đức Chúa phán với ông Mô-sê: "Hãy giơ tay lên trời, cho bóng tối
bao trùm đất Ai-cập, bóng tối như sờ thấy được." [22] Ông Mô-sê giơ tay
lên trời, và bóng tối dày đặc bao trùm cả đất Ai-cập trong ba ngày. [23]
Trong ba ngày, người ta không nhìn thấy nhau và không ai rời chỗ mình
được. Nhưng tất cả con cái Ít-ra-en đều có ánh sáng tại nơi họ ở.

[24] Pha-ra-ô triệu ông Mô-sê đến và bảo: "Các ngươi hãy đi thờ
phượng Đức Chúa; chỉ có chiên cừu, bò dê của các ngươi phải ở lại, còn
trẻ con có thể cùng đi với các ngươi." [25] Ông Mô-sê nói: "Vậy xin bệ hạ
cấp cho chúng tôi những tế phẩm và của lễ toàn thiêu để chúng tôi dâng
lên Đức Chúa, Thiên Chúa chúng tôi. [26] Cả những đàn súc vật của
chúng tôi cũng sẽ đi với chúng tôi, không để sót lại một móng chân nào,
vì chúng tôi phải lấy một số trong những con vật đó mà dùng vào việc
thờ phượng Đức Chúa, Thiên Chúa chúng tôi. Chính chúng tôi cũng
không biết phải dâng gì cho Đức Chúa, bao lâu chưa đến đó."

[27] Nhưng Đức Chúa làm cho lòng Pha-ra-ô ra chai đá và vua không
chịu thả cho họ đi. [28] Pha-ra-ô nói với ông Mô-sê: "Ra khỏi đây! Liệu
hồn, đừng có đến trước mặt ta nữa, vì ngày nào ngươi đến trước mặt ta
thì ngươi sẽ phải chết!" [29] Ông Mô-sê đáp: "Đúng như bệ hạ nói! Tôi sẽ
không bao giờ đến trước mặt bệ hạ nữa!"

- Chương 11 -

Báo tin các con đầu lòng sẽ phải chết

[1] Đức Chúa phán với ông Mô-sê: "Ta sẽ giáng một tai ương nữa
xuống Pha-ra-ô và Ai-cập. Sau đó, vua ấy sẽ thả các ngươi ra khỏi đây.
Hơn nữa, thay vì thả các ngươi, vua ấy lại còn đuổi hẳn các ngươi đi là

đàng khác. 2 Vậy ngươi hãy nói cho dân nghe: Đàn ông thì hỏi anh hàng
xóm, đàn bà thì hỏi chị láng giềng, lấy những đồ bạc và đồ vàng." 3 Đức
Chúa cho dân được cảm tình của người Ai-cập. Hơn nữa, trong đất Ai-
cập, chính ông Mô-sê là một nhân vật rất quan trọng đối với các bề tôi
của Pha-ra-ô và đối với dân.

4 Ông Mô-sê nói: "Đức Chúa phán thế này: vào quãng nửa đêm, Ta
sẽ rảo khắp Ai-cập. 5 Mọi con đầu lòng trong đất Ai-cập sẽ phải chết, từ
con đầu lòng của vị Pha-ra-ô đang ngồi trên ngai báu, đến con đầu lòng
của đứa đầy tớ gái ngồi sau cối xay, đến mọi con đầu lòng của loài vật. 6
Trong khắp đất Ai-cập, sẽ vang lên tiếng kêu la như chưa từng có và
không bao giờ có nữa. 7 Còn nơi mọi con cái Ít-ra-en, sẽ không có một
con chó nào sủa, dù sủa người hay sủa thú vật; như thế, các ngươi sẽ
biết rằng Đức Chúa phân biệt Ít-ra-en với Ai-cập. 8 Bấy giờ tất cả các bề
tôi của bệ hạ sẽ xuống tìm tôi, phục xuống lạy tôi và thưa: xin ông và
toàn dân theo ông ra khỏi nước cho. Sau đó tôi sẽ đi ra." Ông Mô-sê nổi
giận bừng bừng, ra khỏi cung điện Pha-ra-ô.

9 Đức Chúa phán với ông Mô-sê: "Pha-ra-ô sẽ không nghe các ngươi,
là để Ta làm thêm nhiều phép lạ trong đất Ai-cập." 10 Ông Mô-sê và ông
A-ha-ron làm mọi phép lạ đó trước mặt Pha-ra-ô; nhưng Đức Chúa làm
cho lòng Pha-ra-ô ra chai đá, và vua không thả con cái Ít-ra-en ra khỏi
đất ấy.

- Chương 12 -

Lễ Vượt Qua

1 Đức Chúa phán với ông Mô-sê và ông A-ha-ron trên đất Ai-cập: 2
"Tháng này, các ngươi phải kể là tháng đứng đầu các tháng, tháng thứ
nhất trong năm. 3 Hãy nói với toàn thể cộng đồng Ít-ra-en: Mồng mười
tháng này, ai nấy phải bắt một con chiên cho gia đình mình, mỗi nhà
một con. 4 Nếu nhà ít người, không ăn hết một con, thì chung với người
hàng xóm gần nhà mình nhất, tuỳ theo số người. Các ngươi sẽ tuỳ theo
sức mỗi người ăn được bao nhiêu mà chọn con chiên. 5 Con chiên đó
phải toàn vẹn, phải là con đực, không quá một tuổi. Các ngươi bắt chiên
hay dê cũng được. 6 Phải nhốt nó cho tới ngày mười bốn tháng này, rồi

toàn thể đại hội cộng đồng Ít-ra-en đem sát tế vào lúc xế chiều, 7 lấy
máu bôi lên khung cửa những nhà có ăn thịt chiên. 8 Còn thịt, sẽ ăn
ngay đêm ấy, nướng lên, ăn với bánh không men và rau đắng. 9 Các
ngươi không được ăn sống hay luộc, nhưng chỉ được ăn nướng, với cả
đầu, chân và lòng. 10 Không được để lại gì đến sáng; cái gì còn lại đến
sáng, phải đốt đi. 11 Các ngươi phải ăn thế này: lưng thắt gọn, chân đi
dép, tay cầm gậy. Các ngươi phải ăn vội vã: đó là lễ Vượt Qua mừng
Đức Chúa. 12 Đêm ấy Ta sẽ rảo khắp đất Ai-cập, sẽ sát hại các con đầu
lòng trong đất Ai-cập, từ loài người cho đến loài thú vật, và sẽ trị tội
chư thần Ai-cập: vì Ta là Đức Chúa. 13 Còn vết máu trên nhà các ngươi
sẽ là dấu hiệu cho biết có các ngươi ở đó. Thấy máu, Ta sẽ vượt qua, và
các ngươi sẽ không bị tai ương tiêu diệt khi Ta giáng hoạ trên đất Ai-
cập. 14 Các ngươi phải lấy ngày đó làm ngày tưởng niệm, ngày đại lễ
mừng Đức Chúa. Qua mọi thế hệ, các ngươi phải mừng ngày lễ này: đó
là luật quy định cho đến muôn đời.

Lễ Bánh Không Men

15 "Trong bảy ngày, các ngươi phải ăn Bánh Không Men. Ngay từ
ngày thứ nhất, các ngươi phải loại men ra khỏi nhà, vì phàm ai ăn bánh
có men, từ ngày thứ nhất đến ngày thứ bảy, người đó sẽ bị khai trừ khỏi
Ít-ra-en. 16 Ngày thứ nhất, các ngươi phải họp nhau thờ phượng Ta,
ngày thứ bảy cũng họp nhau thờ phượng Ta. Những ngày đó không
được làm công việc nào cả, chỉ được dọn bữa cho ai nấy ăn mà thôi. 17
Các ngươi sẽ giữ tục lệ mừng lễ Bánh Không Men, vì vào chính ngày
đó, Ta đã đưa các đạo binh của các ngươi ra khỏi đất Ai-cập. Qua mọi
thế hệ, các ngươi phải giữ tục lệ mừng ngày lễ ấy: đó là điều luật vĩnh
viễn. 18 Tháng Giêng, ngày mười bốn trong tháng, từ buổi chiều, các
ngươi sẽ ăn bánh không men, cho đến buổi chiều ngày hai mươi mốt. 19
Trong bảy ngày, không được giữ men trong nhà các ngươi, vì phàm ai
ăn bánh có men, người đó sẽ bị khai trừ khỏi cộng đoàn Ít-ra-en, bất
luận là ngoại kiều hay người bản xứ. 20 Các ngươi không được ăn các
thứ bánh có men; dù ở đâu, các ngươi cũng phải ăn bánh không men."

Chỉ thị về lễ Vượt Qua

MỤC LỤC

[21] Ông Mô-sê triệu tập tất cả các kỳ mục Ít-ra-en và nói với họ: "Hãy
đi bắt chiên cừu về cho gia đình anh em, và sát tế làm lễ Vượt Qua. [22]
Anh em sẽ lấy một bó hương thảo, nhúng vào máu trong chậu và lấy
máu từ trong chậu bôi lên khung cửa; và không ai trong anh em sẽ ra
khỏi cửa nhà mình cho đến sáng. [23] Đức Chúa sẽ rảo khắp Ai-cập để
đánh phạt, và khi thấy máu trên khung cửa, Đức Chúa sẽ vượt qua trước
cửa và không để cho Thần Tru Diệt vào nhà anh em mà đánh phạt. [24]
Anh em phải giữ điều đó như điều luật vĩnh viễn cho mình và cho con
cháu. [25] Khi được vào đất mà Đức Chúa ban cho anh em như Người đã
phán, anh em sẽ giữ nghi lễ đó. [26] Khi con cháu anh em hỏi anh em:
"Nghi lễ này có ý nghĩa gì đối với quý vị?, [27] anh em sẽ trả lời: Đó là lễ
tế Vượt Qua mừng Đức Chúa, Đấng đã vượt qua các nhà của con cái Ít-
ra-en tại Ai-cập, khi Người đánh phạt Ai-cập và cho các nhà chúng ta
thoát nạn." Dân quỳ xuống và phủ phục. [28] Con cái Ít-ra-en ra đi và làm
y như Đức Chúa đã truyền cho ông Mô-sê và ông A-ha-ron.

Tai ương thứ mười: các con đầu lòng bị giết

[29] Vào nửa đêm, Đức Chúa sát hại mọi con đầu lòng trong đất Ai-
cập, từ con đầu lòng của vị Pha-ra-ô đang ngồi trên ngai báu, đến con
đầu lòng của người tù đang ở trong ngục và mọi con đầu lòng của loài
vật. [30] Đêm ấy, Pha-ra-ô thức dậy, cùng với tất cả bề tôi và mọi người
Ai-cập, và tại Ai-cập vang lên tiếng kêu la, vì không có nhà nào mà
không có người chết. [31] Đang đêm nhà vua triệu ông Mô-sê và ông A-
ha-ron đến và bảo: "Cả các ngươi lẫn con cái Ít-ra-en, đứng lên, đi ra,
không được ở giữa dân ta nữa! Đi mà thờ phượng Đức Chúa như các
ngươi đã nói! [32] Cả chiên cừu, bò bê của các ngươi, cũng hãy đem đi
như các ngươi đã nói. Đi đi và cầu phúc cho cả ta nữa." [33] Người Ai-cập
hối thúc con cái Ít-ra-en và vội vàng thả cho họ ra khỏi nước, vì chúng
nói: "Chúng ta chết cả lũ đến nơi rồi!" [34] Dân phải mang theo bột đã
nhào chưa kịp dậy men; họ cuộn bột đã nhào trong thùng vào áo
choàng, rồi vác lên vai.

Tước đoạt của cải người Ai-cập

MỤC LỤC

35 Con cái Ít-ra-en đã làm theo lời ông Mô-sê; họ đã xin người Ai-cập
những đồ bạc, đồ vàng và áo xống. 36 Đức Chúa cho dân được cảm tình
của người Ai-cập, chúng làm như lời họ xin, và họ đã tước đoạt của cải
người Ai-cập.

Dân Ít-ra-en ra đi

37 Con cái Ít-ra-en nhổ trại rời Ram-xết đi Xúc-cốt, có khoảng sáu
trăm ngàn bộ hành, chỉ kể đàn ông không kể trẻ con. 38 Cả một đám
đông hỗn tạp cùng lên với họ, mang theo chiên cừu, bò dê, họp thành
một đàn súc vật đông đảo. 39 Họ lấy bột đã nhào đưa từ Ai-cập ra mà
nướng thành bánh không men, vì bột chưa dậy men; họ bị trục xuất
khỏi Ai-cập, không được chậm trễ, nên ngay cả lương thực cũng không
kịp chuẩn bị. 40 Thời gian con cái Ít-ra-en ở Ai-cập là bốn trăm ba mươi
năm. 41 Vào đúng ngày chấm dứt bốn trăm ba mươi năm đó, toàn thể
các đạo binh của Đức Chúa đã ra khỏi đất Ai-cập. 42 Đó là đêm Đức
Chúa canh thức để đưa họ ra khỏi đất Ai-cập; đêm đó thuộc về Đức
Chúa, đêm canh thức của toàn thể con cái Ít-ra-en, qua mọi thế hệ.

Chỉ thị về lễ Vượt Qua

43 Đức Chúa phán với ông Mô-sê và ông A-ha-ron: "Đây là quy định
về chiên lễ Vượt Qua: không người dân ngoại nào được ăn. 44 Mọi nô lệ
mua bằng tiền đã được ngươi cắt bì, thì được ăn. 45 Khách vãng lai và
người làm thuê không được ăn. 46 Chỉ được ăn chiên trong nhà mà thôi;
không được mang thịt ra khỏi nhà. Các ngươi không được làm gãy một
chiếc xương nào của nó. 47 Toàn thể cộng đồng Ít-ra-en sẽ mừng lễ
Vượt Qua. 48 Nếu có ngoại kiều ở với ngươi mà muốn cử hành lễ Vượt
Qua kính Đức Chúa, thì mọi đàn ông con trai nhà ấy phải chịu cắt bì.
Bấy giờ nó mới được đến gần để mừng lễ, nó sẽ như người bản xứ;
nhưng ai không cắt bì thì không được ăn. 49 Luật đó là luật chung cho
người bản xứ và ngoại kiều sống giữa ngươi." 50 Mọi con cái Ít-ra-en đã
làm y như Đức Chúa đã truyền cho ông Mô-sê và ông A-ha-ron. 51
Chính ngày ấy Đức Chúa đã đưa con cái Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập, theo
binh ngũ của chúng.

MỤC LỤC

- Chương 13 -

Các con đầu lòng

1 Đức Chúa phán với ông Mô-sê: 2 "Hãy thánh hiến cho Ta mọi con
so, mọi con đầu lòng trong số con cái Ít-ra-en, dù là người hay là thú
vật: nó thuộc về Ta."

Bánh không men

3 Ông Mô-sê nói với dân: "Hãy ghi nhớ ngày hôm nay là ngày anh
em ra khỏi Ai-cập, khỏi cảnh nô lệ, vì Đức Chúa đã dùng cánh tay
mạnh mẽ của Người mà đưa anh em ra khỏi đó. Anh em không được ăn
bánh có men. 4 Ngày anh em ra đi là một ngày trong tháng A-víp. 5 Khi
nào Đức Chúa đưa ngươi vào đất của người Ca-na-an, Khết, E-mô-ri,
Khi-vi và Giơ-vút, đất tràn trề sữa và mật, mà Người đã thề với cha ông
ngươi là sẽ ban cho ngươi, ngươi sẽ cử hành nghi thức đó vào tháng
này. 6 Trong vòng bảy ngày, ngươi sẽ ăn bánh không men, và ngày thứ
bảy là lễ kính Đức Chúa. 7 Phải ăn bánh không men trong vòng bảy
ngày; không được thấy bánh có men trong nhà ngươi và cũng không
được thấy men trong nhà ngươi, trên toàn lãnh thổ ngươi. 8 Trong ngày
ấy, ngươi sẽ kể lại cho con của ngươi rằng: Sở dĩ như vậy là vì những gì
Đức Chúa đã làm cho cha khi cha ra khỏi Ai-cập. 9 Ngươi sẽ coi đó như
là dấu ở tay ngươi, là kỷ vật đeo trên trán, để cho Luật của Đức Chúa ở
trên môi miệng ngươi, bởi vì Đức Chúa đã dùng cánh tay mạnh mẽ mà
đưa ngươi ra khỏi Ai-cập. 10 Từ năm này qua năm khác, ngươi phải giữ
thánh chỉ này vào đúng thời kỳ của nó.

Các con đầu lòng

11 "Vậy khi Đức Chúa đã đưa ngươi vào đất Ca-na-an như Người đã
thề với ngươi và cha ông của ngươi, và khi Người đã ban đất ấy cho
ngươi, 12 thì ngươi phải nhượng lại cho Đức Chúa mọi con đầu lòng của
loài người và mọi con đầu lòng của loài vật trong đàn vật của ngươi:
các con đực thuộc về Đức Chúa. 13 Mọi con đầu lòng của giống lừa,
ngươi sẽ lấy một con chiên mà chuộc lại; nếu ngươi không chuộc lại, thì

đánh gãy ót nó đi. Còn mọi con đầu lòng của loài người trong số con cái
ngươi, thì ngươi sẽ chuộc lại. [14] Vậy mai ngày con của ngươi có hỏi:
"Điều đó nghĩa là gì? Thì ngươi sẽ nói với nó: "Đức Chúa đã dùng cánh
tay mạnh mẽ của Người mà đưa chúng ta ra khỏi Ai-cập, khỏi cảnh nô
lệ. [15] Bởi vì Pha-ra-ô làm khó dễ khi phải thả chúng ta ra, nên Đức Chúa
đã sát hại mọi con đầu lòng trong đất Ai-cập, từ con đầu lòng của loài
người cho đến con đầu lòng của loài vật, vì thế mà cha tế dâng Đức
Chúa mọi con so giống đực; còn con đầu lòng trong số con cái cha, thì
cha chuộc lại.16 Đó sẽ là dấu ở tay ngươi, và là phù hiệu trên trán
ngươi, vì Đức Chúa đã dùng cánh tay mạnh mẽ mà đưa chúng ta ra khỏi
Ai-cập."

4. Ra Khỏi Ai-Cập

Dân Ít-ra-en ra đi

[17] Khi Pha-ra-ô thả cho dân đi, Thiên Chúa không dẫn họ theo ngả
đường xuyên qua xứ Phi-li-tinh, dù đường đó gần hơn, vì Thiên Chúa
nói: "Khi thấy phải chiến đấu, dân có thể hối hận mà quay về Ai-cập." [18]
Vậy Thiên Chúa đưa dân đi vòng, qua ngả đường sa mạc Biển Sậy. Con
cái Ít-ra-en võ trang đầy đủ từ đất Ai-cập đi lên. [19] Ông Mô-sê đem theo
hài cốt ông Giu-se, vì ông Giu-se đã bắt con cái Ít-ra-en thề khi ông nói:
"Thế nào Thiên Chúa cũng sẽ thăm viếng anh em; bấy giờ anh em sẽ
đưa hài cốt tôi từ đây lên với anh em."

[20] Họ nhổ trại rời Xúc-cốt tới đóng trại ở Ê-tham, ven sa mạc.

[21] Đức Chúa đi đằng trước họ: ban ngày thì ở trong cột mây để dẫn
đường, ban đêm thì ở trong cột lửa để soi sáng, nên họ có thể đi cả ban
ngày lẫn ban đêm. [22] Ban ngày cột mây đi trước dân không rời, ban đêm
cột lửa cũng vậy.

- Chương 14 -

MỤC LỤC

Từ Ê-tham đến Biển Đỏ

1 Đức Chúa phán với ông Mô-sê: 2 "Ngươi hãy bảo con cái Ít-ra-en
quay lại đóng trại đối diện với Pi Ha-khi-rốt, giữa Mích-đôn và biển,
đối diện với Ba-an Xơ-phôn; các ngươi sẽ đóng trại ngay đằng trước đó,
bên bờ biển. 3 Bấy giờ Pha-ra-ô sẽ nói về con cái Ít-ra-en: "Chúng đi
luẩn quẩn trong vùng, sa mạc nhốt chúng lại rồi. 4 Ta sẽ làm cho lòng
Pha-ra-ô ra chai đá và vua ấy sẽ đuổi theo dân. Nhưng Ta sẽ được vẻ
vang hiển hách vì đã đánh bại Pha-ra-ô cùng toàn thể quân lực của vua
ấy, và người Ai-cập sẽ biết Ta là Đức Chúa." Con cái Ít-ra-en đã làm
như vậy.

Người Ai-cập đuổi theo dân Ít-ra-en

5 Có tin báo cho vua Ai-cập là dân đã chạy trốn rồi. Pha-ra-ô và bề
tôi liền thay lòng đổi dạ với dân. Chúng nói: "Ta đã làm gì vậy? Ta đã
thả cho Ít-ra-en đi, thành ra bọn chúng hết làm nô lệ cho ta!" 6 Nhà vua
cho thắng chiến xa và đem quân đi theo. 7 Vua lấy sáu trăm chiến xa tốt
nhất, và tất cả các chiến xa của Ai-cập, chiếc nào cũng có chiến binh. 8
Đức Chúa làm cho lòng Pha-ra-ô vua Ai-cập ra chai đá, và vua ấy đuổi
theo con cái Ít-ra-en, trong khi con cái Ít-ra-en đi ra, giơ tay đắc thắng. 9
Quân Ai-cập, gồm toàn thể chiến mã, chiến xa của Pha-ra-ô, kỵ binh và
quân lực của vua ấy, đuổi theo và bắt kịp họ, khi họ đóng trại bên bờ
biển, gần Pi Ha-khi-rốt, đối diện với Ba-an Xơ-phôn. 10 Khi Pha-ra-ô tới
gần, con cái Ít-ra-en ngước mắt lên thì thấy người Ai-cập tiến đến sau
lưng họ. Con cái Ít-ra-en kinh hãi, liền lớn tiếng kêu cầu Đức Chúa. 11
Họ nói với ông Mô-sê: "Bên Ai-cập không có đủ mồ chôn hay sao, mà
ông lại đưa chúng tôi vào chết trong sa mạc? Ông làm gì chúng tôi vậy,
khi ông đưa chúng tôi ra khỏi Ai-cập? 12 Đó chẳng phải là điều chúng
tôi từng nói với ông bên Ai-cập sao? Chúng tôi đã bảo: Cứ để mặc
chúng tôi làm nô lệ Ai-cập! Thà làm nô lệ Ai-cập còn hơn chết trong sa
mạc!" 13 Ông Mô-sê nói với dân: "Đừng sợ! Cứ đứng vững, rồi anh em
sẽ thấy việc Đức Chúa làm hôm nay để cứu thoát anh em: những người
Ai-cập anh em thấy hôm nay, không bao giờ anh em thấy lại nữa. 14
Đức Chúa sẽ chiến đấu cho anh em. Anh em chỉ có việc ngồi yên."

MỤC LỤC

Phép lạ tại Biển Đỏ

15 Đức Chúa phán với ông Mô-sê: "Có gì mà phải kêu cứu Ta? Hãy
bảo con cái Ít-ra-en cứ nhổ trại. 16 Phần ngươi, cầm gậy lên, giơ tay trên
mặt biển, rẽ nước ra cho có lối đi khô ráo ngay giữa lòng biển, để con
cái Ít-ra-en đi vào. 17 Còn Ta, Ta sẽ làm cho lòng người Ai-cập ra chai
đá. Chúng sẽ tiến vào theo sau các ngươi. Bấy giờ Ta sẽ được vẻ vang
hiển hách khi đánh bại Pha-ra-ô cùng toàn thể quân lực, chiến xa và kỵ
binh của vua ấy. 18 Người Ai-cập sẽ biết rằng chính Ta là Đức Chúa, khi
Ta được vẻ vang hiển hách vì đã đánh bại Pha-ra-ô cùng chiến xa và kỵ
binh của vua ấy."

19 Thiên sứ của Thiên Chúa đang đi trước hàng ngũ Ít-ra-en, lại rời
chỗ mà xuống đi đàng sau họ. Cột mây bỏ phía trước mà đứng về phía
sau, 20 chen vào giữa hàng ngũ Ai-cập và hàng ngũ Ít-ra-en. Bên kia,
mây toả mịt mù, bên này, mây lại sáng soi đêm tối, khiến cho hai bên
suốt đêm không xáp lại gần nhau được. 21 Ông Mô-sê giơ tay trên mặt
biển, Đức Chúa cho một cơn gió đông thổi mạnh suốt đêm, dồn biển lại,
khiến biển hoá thành đất khô cạn. Nước rẽ ra, 22 và con cái Ít-ra-en đi
vào giữa lòng biển khô cạn, nước sừng sững như tường thành hai bên tả
hữu. 23 Quân Ai-cập đuổi theo; toàn thể chiến mã, chiến xa và kỵ binh
của Pha-ra-ô tiến vào giữa lòng biển, đằng sau dân Ít-ra-en. 24 Vào lúc
gần sáng, từ cột lửa và mây, Đức Chúa nhìn xuống hàng ngũ Ai-cập,
Người gây rối loạn trong hàng ngũ chúng. 25 Người làm cho chiến xa
kẹt bánh, khiến chúng phải vất vả mới di chuyển nổi. Quân Ai-cập bảo
nhau: "Ta phải trốn bọn Ít-ra-en, vì Đức Chúa chiến đấu chống lại
người Ai-cập để giúp họ." 26 Đức Chúa phán với ông Mô-sê: "Hãy giơ
tay trên mặt biển, nước sẽ ập xuống trên quân Ai-cập cùng với chiến xa
và kỵ binh của chúng." 27 Ông Mô-sê giơ tay trên mặt biển, và biển ập
lại như cũ, vào lúc tảng sáng. Quân Ai-cập đang chạy trốn thì gặp nước
biển, Đức Chúa xô ngã quân Ai-cập giữa lòng biển. 28 Nước ập xuống,
vùi lấp chiến xa và kỵ binh, vùi lấp toàn thể quân lực của Pha-ra-ô đã
theo dân Ít-ra-en đi vào lòng biển. Không một tên nào sống sót. 29 Còn
con cái Ít-ra-en đã đi giữa lòng biển khô cạn, nước sừng sững như
tường thành hai bên tả hữu. 30 Ngày đó, Đức Chúa đã cứu Ít-ra-en khỏi
tay quân Ai-cập. Ít-ra-en thấy quân Ai-cập phơi thây trên bờ biển. 31 Ít-
ra-en thấy Đức Chúa đã ra tay hùng mạnh đánh quân Ai-cập. Toàn dân

kính sợ Đức Chúa, tin vào Đức Chúa, tin vào ông Mô-sê, tôi trung của Người.

- Chương 15 -

Bài ca chiến thắng

1 Bấy giờ ông Mô-sê cùng với con cái Ít-ra-en hát mừng Đức Chúa bài ca sau đây. Họ ca rằng:

"Tôi xin hát mừng Chúa, Đấng cao cả uy hùng:
Kỵ binh cùng chiến mã, Người xô xuống đại dương.
2 Chúa là sức mạnh tôi, là Đấng tôi ca ngợi,
chính Người cứu độ tôi.
Người là Chúa tôi thờ, xin dâng lời vinh chúc,
Người là Chúa tổ tiên, xin mừng câu tán tụng.
3 Người là trang chiến binh, danh Người là "Đức Chúa!"
4 Xa mã Pha-ra-ô, Người xô xuống lòng biển,
tướng dũng với binh hùng chết chìm trong Biển Sậy.
5 Vực thẳm vùi lấp chúng, chúng chìm xuống nước sâu
chẳng khác nào hòn đá.
6 Lạy Chúa, tay hữu Ngài đã biểu dương sức mạnh.
Tay hữu Ngài, lạy Chúa, đã nghiền nát địch quân.
7 Lấy dũng lực oai hùng, Chúa quật ngã đối phương;
Ngài nổi cơn thịnh nộ, thiêu chúng cháy như rơm.
8 Nộ khí Ngài, lạy Chúa, đã khiến nước dâng lên,
sóng trùng dương dồn lại dựng đứng như tường thành;
giữa lòng biển thẳm sâu, nước bỗng đâu ngừng chảy.
9 Địch quân tự nhủ rằng: "Ta đuổi theo bắt lấy,
chiến lợi phẩm đem chia, mới no lòng thoả dạ;

ta tuốt lưỡi gươm trần, cứ thẳng tay tiêu diệt."
10 Ngài hà hơi nổi gió, biển vùi lấp chúng đi,
chìm lỉm tựa như chì giữa nước sâu cuồn cuộn.
11 Ai trong bậc thần minh được như Ngài, lạy Chúa?
Ai sánh được như Ngài, Đấng rạng ngời thánh thiện,
lập chiến công khủng khiếp, làm nên việc diệu kỳ?
12 Tay hữu Ngài giơ lên, đất rẽ ra nuốt chúng.
13 Còn dân đã chuộc về, Ngài yêu thương dìu dắt,
lấy quyền lực dẫn đưa tới đất thiêng Ngài ngự.
14 Khi vừa nghe tin đó, chư dân run lẩy bẩy;
người xứ Phi-li-tinh phải đớn đau quằn quại.
15 Bấy giờ tại Ê-đôm, các thủ lãnh kinh hoàng,
và quan quyền Mô-áp đều sợ hãi khiếp run,
người xứ Ca-na-an phải rụng rời hốt hoảng.
16 Kinh hoàng và sợ hãi ập xuống trên đầu họ.
Cánh tay hùng mạnh Ngài làm chúng đờ như đá,
bao lâu dân của Ngài vẫn còn đang qua biển,
lạy Chúa chúng con thờ, bao lâu dân Ngài tậu
vẫn còn đang qua biển.
17 Ngài cho dân tiến vào, định cư họ trên núi,
núi gia nghiệp của Ngài.
Lạy Chúa, chính nơi đây Ngài chọn làm chỗ ở,
đây cũng là đền thánh tự tay Ngài lập nên.
18 Chúa là vua hiển trị đến muôn thuở muôn đời."

19 Khi chiến mã của Pha-ra-ô cùng với chiến xa và kỵ binh tiến vào
biển, Đức Chúa cho nước biển ập xuống trên họ, còn con cái Ít-ra-en thì
đi giữa lòng biển khô cạn.

MỤC LỤC

[20] Nữ ngôn sứ Mi-ri-am, em ông A-ha-ron, cầm lấy trống; mọi phụ
nữ theo bà đi ra, đánh trống và nhảy múa. [21] Bà Mi-ri-am xướng lên
rằng:

"Hãy hát mừng Đức Chúa, Đấng cao cả uy hùng,

kỵ binh cùng chiến mã, Người xô xuống đại dương."

II. Cuộc Hành Trình Trong Sa Mạc

"Ma-ra"

[22] Ông Mô-sê cho dân Ít-ra-en nhổ trại rời Biển Sậy. Họ ra khỏi đó,
tiến vào sa mạc Sua. Họ đi ba ngày trong sa mạc mà không tìm ra nước.
[23] Nhưng khi tới Ma-ra, họ không thể uống được nước ở Ma-ra, vì nước
đó đắng. Bởi thế, người ta gọi nơi ấy là Ma-ra. [24] Dân kêu trách ông
Mô-sê, họ nói: "Chúng tôi sẽ lấy gì mà uống?" [25] Ông kêu lên Đức
Chúa, và Đức Chúa chỉ cho ông một khúc gỗ. Ông thả xuống nước và
nước hoá ra ngọt.

Chính tại đó Đức Chúa đã ra thánh chỉ và quyết định cho dân; chính tại đó Người đã thử lòng họ.

[26] Người phán: "Nếu ngươi thực sự nghe tiếng Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, nếu ngươi làm điều ngay chính trước mắt Người, nếu ngươi lắng tai nghe các mệnh lệnh của Người, và giữ mọi thánh chỉ của Người, thì Ta sẽ không giáng xuống ngươi bệnh hoạn nào như Ta đã giáng xuống Ai-cập. Vì Ta là Đức Chúa, Đấng chữa lành ngươi."

[27] Họ đã đến Ê-lim, nơi có mười hai suối nước và bảy mươi cây chà là. Và họ đóng trại ở đó, bên bờ nước.

- Chương 16 -

Man-na và chim cút

[1] Họ nhổ trại rời Ê-lim lên đường, và toàn thể cộng đồng con cái Ít-
ra-en tới sa mạc Xin, giữa Ê-lim và Xi-nai, vào ngày mười lăm tháng
thứ hai kể từ khi họ ra khỏi đất Ai-cập. [2] Trong sa mạc, toàn thể cộng

đồng con cái Ít-ra-en kêu trách ông Mô-sê và ông A-ha-ron. 3 Con cái
Ít-ra-en nói với các ông: "Phải chi chúng tôi chết bởi tay Đức Chúa trên
đất Ai-cập, khi còn ngồi bên nồi thịt và ăn bánh thoả thuê. Nhưng
không, các ông lại đưa chúng tôi ra khỏi đó mà vào sa mạc này, để bắt
chúng tôi phải chết đói cả lũ ở đây!"

4 Đức Chúa phán với ông Mô-sê: "Này, Ta sẽ làm cho bánh từ trời
mưa xuống cho các ngươi ăn. Dân sẽ ra lượm lấy khẩu phần cho mình,
ngày nào cho ngày đó; Ta muốn thử lòng chúng như vậy xem chúng có
tuân theo Luật của Ta hay không. 5 Ngày thứ sáu, khi chúng dọn phần
ăn đã đưa về, sẽ có gấp đôi phần chúng lượm mỗi ngày."

6 Ông Mô-sê và ông A-ha-ron nói với toàn thể con cái Ít-ra-en:
"Chiều nay, anh em sẽ biết là chính Đức Chúa đã đưa anh em ra khỏi
đất Ai-cập; 7 vào buổi sáng, anh em sẽ thấy vinh quang của Đức Chúa,
vì Đức Chúa đã nghe thấy những lời anh em kêu trách Người. Còn
chúng tôi, chúng tôi là gì mà anh em kêu trách chúng tôi?" 8 Ông Mô-sê
nói: "Đức Chúa cho anh em chiều có thịt để ăn, và sáng có bánh để
được thoả thuê, vì Đức Chúa đã nghe thấy những lời anh em kêu trách
Người. Còn chúng tôi, chúng tôi là gì? Không phải anh em đã kêu trách
chúng tôi, mà là kêu trách Đức Chúa."

9 Ông Mô-sê nói với ông A-ha-ron: "Xin anh nói với toàn thể cộng
đồng con cái Ít-ra-en thế này: Anh em hãy lại gần thánh nhan Đức
Chúa, vì Người đã nghe thấy những lời anh em kêu trách." 10 Trong khi
ông A-ha-ron nói với toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en, họ quay mặt
về phía sa mạc, và kìa, vinh quang Đức Chúa xuất hiện trong đám mây.
11 Đức Chúa phán với ông Mô-sê: 12 "Ta đã nghe tiếng con cái Ít-ra-en
kêu trách. Vậy, ngươi hãy bảo chúng rằng: Vào buổi chiều, các ngươi
sẽ được ăn thịt, và ban sáng, các ngươi sẽ được ăn bánh thoả thuê, và
các ngươi sẽ biết rằng Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của các ngươi." 13
Thật vậy, buổi chiều, chim cút bay đến rợp cả trại. Và buổi sáng thì có
lớp sương phủ quanh trại. 14 Rồi khi sương tan đi thì trên mặt hoang địa,
có một thứ gì nho nhỏ mịn màng, nho nhỏ như sương muối phủ mặt đất.
15 Khi con cái Ít-ra-en thấy thế, họ liền hỏi nhau: "Man hu?" Nghĩa là:
"Cái gì đây?" Vì họ không biết đó là cái gì. Ông Mô-sê bảo họ: "Đó là
bánh Đức Chúa ban cho anh em làm của ăn! 16 Đây là điều Đức Chúa đã

truyền: Mỗi người hãy tuỳ theo sức mình ăn được bao nhiêu mà lượm,
mỗi người một đấu, tuỳ theo số người; mỗi người hãy lấy luôn cho
những người ở cùng lều với mình."

17 Con cái Ít-ra-en đã làm như thế; họ lượm kẻ nhiều người ít. 18 Rồi
họ lấy đấu đong: kẻ có nhiều thì không dư, người có ít thì không thiếu.
Mỗi người đã lượm tuỳ theo sức mình ăn được bao nhiêu.

19 Ông Mô-sê nói với họ: "Đừng có ai để dành cho đến sáng." 20 Một
số người đã không nghe lời ông Mô-sê: họ để dành cho đến sáng, nhưng
trong đó có giòi bọ và xông ra mùi hôi thối. Bấy giờ ông Mô-sê nổi giận
với họ. 21 Sáng nào cũng vậy, mỗi người lượm tuỳ theo sức mình ăn
được bao nhiêu. Và khi mặt trời toả sức nóng, thì nó tan ra.

22 Ngày thứ sáu, họ lượm bánh gấp đôi, mỗi người hai đấu. Tất cả
những người lãnh đạo cộng đồng đến báo tin cho ông Mô-sê. 23 Ông nói
với họ: "Đây là điều Đức Chúa phán: mai là ngày nghỉ, ngày sa-bát
thánh để kính Đức Chúa. Cái gì phải nấu, thì nấu; cái gì phải luộc, thì
luộc; tất cả những gì còn dư, thì hãy cất đi, để dành cho đến sáng hôm
sau." 24 Họ cất đi cho đến sáng hôm sau như ông Mô-sê đã truyền, mà
không thấy hôi và cũng không thấy có giòi bọ. 25 Ông Mô-sê nói: "Hôm
nay anh em ăn phần đó đi, vì hôm nay là ngày sa-bát kính Đức Chúa;
hôm nay, anh em sẽ không tìm thấy gì ở ngoài đồng. 26 Trong sáu ngày,
anh em hãy lượm man-na; còn ngày thứ bảy là ngày sa-bát, thì sẽ không
có." 27 Dầu vậy, ngày thứ bảy cũng có người trong dân đi ra lượm mà
không tìm thấy. 28 Đức Chúa phán với ông Mô-sê: "Cho đến bao giờ
nữa các ngươi từ chối không tuân giữ các mệnh lệnh và luật lệ của Ta?
29 Các ngươi xem: Đức Chúa đã ban ngày sa-bát cho các ngươi; vì thế,
ngày thứ sáu, Người ban cho các ngươi bánh đủ ăn hai ngày. Ai nấy hãy
ở yên một chỗ; ngày thứ bảy, đừng có ai ra khỏi chỗ ở của mình." 30
Vậy dân nghỉ việc ngày thứ bảy.

31 Nhà Ít-ra-en đặt tên cho vật ấy là man-na. Nó giống như hạt ngò,
màu trắng và mùi vị tựa bánh tráng tẩm mật ong.

32 Ông Mô-sê nói: "Đây là điều Đức Chúa đã truyền: Hãy đong cho
đầy một đấu để giữ lại cho con cháu các ngươi; như thế, chúng sẽ thấy
bánh Ta đã cho các ngươi ăn trong sa mạc, lúc Ta đem các ngươi ra
khỏi đất Ai-cập." 33 Ông Mô-sê nói với ông A-ha-ron: "Hãy lấy một cái

bình và đổ vào đó một đấu đầy man-na, rồi đặt trước nhan Đức Chúa để giữ lại cho con cháu anh em." [34] Theo như Đức Chúa đã truyền cho ông Mô-sê, ông A-ha-ron đã đặt cái bình ấy đằng trước Chứng Ước, để giữ lại.

[35] Con cái Ít-ra-en đã ăn man-na suốt bốn mươi năm, cho đến khi họ tới đất định cư; họ đã ăn man-na cho đến khi tới ranh giới đất Ca-na-an.
[36] Một đấu tương đương bốn lít rưỡi.

- Chương 17 -

Nước phun ra từ tảng đá (Ds 2: 1-13)

[1] Toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en nhổ trại rời sa mạc Xin, đi từ chặng này đến chặng khác, theo lệnh của Đức Chúa. Họ đã đóng trại ở Rơ-phi-đim, nhưng tại đấy không có nước cho dân uống. [2] Dân gây sự với ông Mô-sê. Họ nói: "Cho chúng tôi nước uống đi!" Ông Mô-sê nói: "Tại sao anh em lại gây sự với tôi? Tại sao lại thử thách Đức Chúa?" [3]
Ở đó, dân khát nước nên đã kêu trách ông Mô-sê rằng: "Ông đưa chúng tôi ra khỏi Ai-cập để làm gì? Có phải là để cho (chúng) tôi, con cái (chúng) tôi, và súc vật của (chúng) tôi bị chết khát hay không?" [4] Ông
Mô-sê kêu lên cùng Đức Chúa: "Con phải làm gì cho dân này bây giờ? Chỉ một chút nữa là họ ném đá con!" [5] Đức Chúa phán với ông Mô-sê:
"Ngươi hãy đi lên phía trước dân, đem theo một số kỳ mục Ít-ra-en; cầm lấy cây gậy ngươi đã dùng để đập xuống sông Nin, và đi đi. [6] Còn
Ta, Ta sẽ đứng ở đằng kia trước mặt ngươi, trên tảng đá ở núi Khô-rếp. Ngươi sẽ đập vào tảng đá. Từ tảng đá, nước sẽ chảy ra cho dân uống." Ông Mô-sê đã làm như vậy trước mắt các kỳ mục Ít-ra-en. [7] Ông đặt tên
cho nơi ấy là Ma-xa và Mơ-ri-va, nghĩa là thử thách và gây sự, vì con cái Ít-ra-en đã gây sự và thử thách Đức Chúa mà rằng: "Có Đức Chúa ở giữa chúng ta hay không?"

Giao chiến với người A-ma-lếch

[8] A-ma-lếch đến đánh Ít-ra-en tại Rơ-phi-đim. [9] Ông Mô-sê bảo ông
Giô-suê: "Anh hãy chọn một số người, và ngày mai ra đánh A-ma-lếch.

Còn tôi, tôi sẽ đứng trên đỉnh đồi, tay cầm cây gậy của Thiên Chúa." [10]
Ông Giô-suê làm như ông Mô-sê đã bảo: ông đã giao chiến với A-ma-
lếch, còn các ông Mô-sê, A-ha-ron và Khua thì lên đỉnh đồi. [11] Khi nào
ông Mô-sê giơ tay lên, thì dân Ít-ra-en thắng thế; còn khi ông hạ tay
xuống, thì A-ma-lếch thắng thế. [12] Nhưng ông Mô-sê mỏi tay, nên
người ta lấy một hòn đá kê cho ông ngồi, còn ông A-ha-ron và ông
Khua thì đỡ tay ông, mỗi người một bên.

[13] Ông Giô-suê đã dùng lưỡi gươm đánh bại A-ma-lếch và dân của
ông ta. [14] Đức Chúa phán với ông Mô-sê: "Hãy chép lại việc này vào
sách để lưu niệm và hãy nói vào tai Giô-suê rằng: Ta sẽ xoá hẳn tên tuổi
A-ma-lếch, khiến cho thiên hạ không còn nhớ đến nó nữa." [15] Ông Mô-
sê dựng một bàn thờ và đặt tên là: "Đức Chúa, cờ trận của tôi." [16] Ông
nói: "Bởi vì một bàn tay đã giơ lên chống lại ngai của Đức Chúa, nên có
chiến tranh giữa Đức Chúa và A-ma-lếch từ đời nọ đến đời kia."

- Chương 18 -

Ông Mô-sê gặp ông Gít-rô

[1] Ông Gít-rô là tư tế Ma-đi-an và là nhạc phụ ông Mô-sê, nghe biết
mọi điều Thiên Chúa đã làm cho ông Mô-sê và Ít-ra-en, dân của Người,
khi Đức Chúa đem Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập. [2] Ông Gít-rô, nhạc phụ ông
Mô-sê, trước kia đã đón nhận bà Xíp-pô-ra, người vợ mà ông Mô-sê đã
gửi về, [3] cùng với hai người con trai của bà. Một người tên là Ghéc-
sôm, vì ông nói: "Tôi là ngoại kiều nơi đất khách quê người"; [4] người
kia tên là Ê-li-e-de, vì "Thiên Chúa của cha tôi đã cứu giúp tôi và đã
giải thoát tôi khỏi gươm Pha-ra-ô." [5] Ông Gít-rô, nhạc phụ ông Mô-sê,
cùng với vợ con ông Mô-sê đến gặp ông Mô-sê ở sa mạc, nơi ông này
dựng lều, gần núi của Thiên Chúa. [6] Ông cho người đến nói với ông
Mô-sê: "Tôi là Gít-rô, nhạc phụ của anh, cùng với vợ con anh đến gặp
anh." [7] Ông Mô-sê ra đón tiếp nhạc phụ, phủ phục và ôm hôn ông. Rồi
các ông vấn an nhau và bước vào lều. [8] Ông Mô-sê kể cho nhạc phụ
nghe tất cả những gì Đức Chúa đã giáng xuống Pha-ra-ô và Ai-cập vì
Ít-ra-en, mọi nỗi gian truân Ít-ra-en gặp phải trên đường và cách Đức
Chúa đã giải thoát họ. [9] Ông Gít-rô lấy làm vui sướng vì mọi sự lành

Đức Chúa đã làm cho Ít-ra-en, khi Người giải thoát họ khỏi tay người
Ai-cập. 10 Ông Gít-rô nói: "Chúc tụng Đức Chúa đã giải thoát các ông
khỏi tay người Ai-cập và tay Pha-ra-ô, đã giải thoát dân khỏi tay người
Ai-cập! 11 Giờ đây, tôi nhận biết rằng Đức Chúa cao cả hơn hết mọi
thần minh, vì Người đã chứng tỏ điều đó khi người ta đối xử ngạo mạn
với dân."

12 Ông Gít-rô, nhạc phụ ông Mô-sê, dâng lên Thiên Chúa lễ toàn
thiêu và các hy lễ. Ông A-ha-ron và mọi kỳ mục của Ít-ra-en đã đến ăn
bánh với nhạc phụ ông Mô-sê trước nhan Thiên Chúa.

Đặt các thẩm phán (Đnl 1:9-18)

13 Hôm sau, ông Mô-sê ngồi xử kiện cho dân. Dân đứng bên ông Mô-
sê từ sáng đến chiều. 14 Nhạc phụ của ông Mô-sê thấy tất cả những gì
ông đã làm cho dân thì nói: "Anh đang làm gì cho dân vậy? Tại sao chỉ
có một mình anh ngồi xử, trong khi cả dân đứng chầu chực anh từ sáng
đến chiều? " 15 Ông Mô-sê nói với nhạc phụ: "Ấy là vì dân đến với con
để thỉnh ý Thiên Chúa. 16 Khi họ có việc gì, họ đến với con; con phân
xử cho đôi bên và cho biết những thánh chỉ và lề luật của Thiên Chúa."
17 Nhạc phụ ông Mô-sê nói với ông: "Anh làm như thế không tốt đâu! 18
Chắc chắn anh sẽ kiệt sức, và cả dân đang ở đây với anh cũng vậy; vì
công việc quá nặng đối với anh, anh không thể làm nổi một mình. 19
Bây giờ anh hãy nghe lời tôi khuyên; cầu chúc Thiên Chúa ở với anh!
Còn anh, anh hãy đứng ra thay mặt dân trước nhan Thiên Chúa: chính
anh sẽ trình các việc lên Thiên Chúa, 20 sẽ dạy cho họ các thánh chỉ, các
lề luật, và cho họ biết đường lối phải đi và cách phải xử sự. 21 Rồi anh
hãy xem trong toàn dân những ai là người có tài, biết kính sợ Thiên
Chúa, đáng tin cậy, không ham của bất chính, thì đặt họ làm người chỉ
huy: điều khiển một ngàn hay một trăm, năm mươi hay mười người. 22
Họ sẽ thường trực xử kiện cho dân; việc nào lớn thì họ trình lên anh,
còn việc nào nhỏ thì chính họ xử lấy: hãy làm như vậy để nhẹ gánh cho
anh. Họ phải gánh việc đỡ anh. 23 Nếu anh làm điều đó, thì Thiên Chúa
sẽ chỉ bảo cho anh, anh sẽ có thể đứng vững, và hơn nữa cả đám dân
này có thể về nhà bình an."

MỤC LỤC

[24] Ông Mô-sê nghe lời nhạc phụ và đã làm tất cả những điều ông ấy
nói. [25] Ông Mô-sê chọn trong toàn dân Ít-ra-en những người có tài và
đặt họ làm đầu dân, điều khiển một ngàn hay một trăm, năm mươi hay
mười người. [26] Họ thường trực xử kiện cho dân: việc khó thì họ trình
lên ông Mô-sê, mọi việc nhỏ thì chính họ xử lấy. [27] Rồi ông Mô-sê tiễn
chân nhạc phụ, và ông này trở về xứ mình.

- Chương 19 -

III. Giao Ước Xi-Nai

1. Giao Ước Và Mười Điều Răn

Tới núi Xi-nai

[1] Tháng thứ ba kể từ khi ra khỏi đất Ai-cập, chính ngày đó con cái Ít-
ra-en tới sa mạc Xi-nai. [2] Họ đã nhổ trại rời Rơ-phi-đim tới sa mạc Xi-
nai, và dựng trại trong sa mạc. Ít-ra-en đóng trại ở đó, đối diện với núi.

Thiên Chúa hứa ban giao ước

[3] Ông Mô-sê lên gặp Thiên Chúa. Từ trên núi, Đức Chúa gọi ông và
phán: "Ngươi sẽ nói với nhà Gia-cóp, sẽ thông báo cho con cái Ít-ra-en
thế này: [4] Các ngươi thấy Ta đã xử với Ai-cập thế nào, và đã mang các
ngươi như trên cánh chim bằng, mà đem đến với Ta. [5] Vậy giờ đây, nếu
các ngươi thực sự nghe tiếng Ta và giữ giao ước của Ta, thì giữa hết
mọi dân, các ngươi sẽ là sở hữu riêng của Ta. Vì toàn cõi đất đều là của
Ta. [6] Ta sẽ coi các ngươi là một vương quốc tư tế, một dân thánh. Đó là
những lời ngươi sẽ nói với con cái Ít-ra-en." [7] Ông Mô-sê về triệu tập
các kỳ mục trong dân, trình bày cho họ biết tất cả những lời Đức Chúa
đã truyền cho ông. [8] Toàn dân nhất trí đáp lại: "Mọi điều Đức Chúa
phán bảo, chúng tôi xin làm theo." Ông Mô-sê thưa lại với Đức Chúa
những lời dân nói.

Chuẩn bị giao ước

MỤC LỤC

[9] Đức Chúa phán với ông Mô-sê: "Này Ta sẽ đến với ngươi trong
đám mây dày đặc, để khi Ta nói với ngươi thì dân nghe thấy và cũng tin
vào ngươi luôn mãi." Ông Mô-sê thưa lại với Đức Chúa những lời dân
nói.

[10] Đức Chúa phán với ông Mô-sê: "Hãy đến với dân và bảo họ: hôm
nay và ngày mai phải giữ mình cho khỏi nhiễm uế, phải giặt quần áo, [11]
và đến ngày kia phải sẵn sàng, vì ngày kia Đức Chúa sẽ ngự xuống trên
núi Xi-nai trước mắt toàn dân. [12] Ngươi sẽ định rõ cho dân một giới hạn
chung quanh núi và bảo họ: Anh em phải coi chừng không được lên núi
và chạm đến chân núi. Ai chạm đến núi thì sẽ bị giết. [13] Không bàn tay
nào được chạm đến người đó; nó sẽ bị ném đá cho chết hoặc bị bắn
bằng cung tên, dù là thú vật hay là người, nó sẽ không được sống. Khi
tù và rúc, dân sẽ lên núi."

[14] Ông Mô-sê từ trên núi xuống với dân và bảo họ giữ mình cho khỏi
nhiễm uế; họ giặt quần áo. [15] Ông Mô-sê bảo dân: "Trong ba ngày, anh
em phải chuẩn bị sẵn sàng. Đừng gần gũi đàn bà."

Cuộc thần hiện

[16] Đến ngày thứ ba, ngay từ sáng, có sấm chớp, mây mù dày đặc trên
núi, và có tiếng tù và thổi rất mạnh. Toàn dân trong trại đều run sợ. [17]
Ông Mô-sê đưa dân ra khỏi trại để nghênh đón Thiên Chúa; họ đứng
dưới chân núi. [18] Cả núi Xi-nai nghi ngút khói, vì Đức Chúa ngự trong
đám lửa mà xuống; khói bốc lên như khói lò lửa và cả núi rung chuyển
mạnh. [19] Tiếng tù và mỗi lúc một tăng lên rất mạnh. Ông Mô-sê nói, và
Thiên Chúa trả lời trong tiếng sấm. [20] Đức Chúa ngự xuống trên núi Xi-
nai, trên đỉnh núi. Người gọi ông Mô-sê lên đỉnh núi, và ông đi lên. [21]
Đức Chúa phán với ông Mô-sê: "Hãy xuống cảnh cáo dân đừng kéo
nhau lên để xem Đức Chúa, kẻo nhiều người phải lăn ra chết. [22] Ngay
các tư tế đến gần Đức Chúa cũng phải giữ mình cho khỏi nhiễm uế, kẻo
bị Đức Chúa đánh phạt." [23] Ông Mô-sê thưa với Đức Chúa: "Dân không
thể lên núi Xi-nai được, vì chính Ngài đã cảnh cáo chúng con rằng: Hãy
vạch rõ ranh giới của núi và tuyên bố đó là núi thánh." [24] Đức Chúa
phán với ông: "Hãy đi xuống, rồi lại trở lên, đem theo A-ha-ron với

người. Còn tư tế và dân thì đừng có kéo nhau lên Đức Chúa, kẻo bị Đức Chúa đánh phạt." [25] Ông Mô-sê xuống với dân và nói với họ.

- Chương 20 -

Mười điều răn (Đnl 5:1-33)

[1] Thiên Chúa phán tất cả những lời sau đây:

[2] "Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, đã đưa ngươi ra khỏi đất Ai-cập, khỏi cảnh nô lệ.

[3] Ngươi không được có thần nào khác đối nghịch với Ta.

[4] Ngươi không được tạc tượng, vẽ hình bất cứ vật gì ở trên trời cao, cũng như dưới đất thấp, hoặc ở trong nước phía dưới mặt đất, để mà thờ.

[5] Ngươi không được phủ phục trước những thứ đó mà phụng thờ: vì Ta, Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, là một vị thần ghen tương. Đối với những kẻ ghét Ta, Ta phạt con cháu đến ba bốn đời vì tội lỗi của cha ông. [6] Còn với những ai yêu mến Ta và giữ các mệnh lệnh của Ta, thì Ta trọn niềm nhân nghĩa đến ngàn đời.

[7] Ngươi không được dùng danh Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, một cách bất xứng, vì Đức Chúa không dung tha kẻ dùng danh Người một cách bất xứng.

[8] Ngươi hãy nhớ ngày sa-bát, mà coi đó là ngày thánh. [9] Trong sáu ngày, ngươi sẽ lao động và làm mọi công việc của ngươi. [10] Còn ngày thứ bảy là ngày sa-bát kính Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi. Ngày đó, ngươi không được làm công việc nào, cả ngươi cũng như con trai con gái, tôi tớ nam nữ, gia súc và ngoại kiều ở trong thành của ngươi. [11] Vì trong sáu ngày, Đức Chúa đã dựng nên trời đất, biển khơi, và muôn loài trong đó, nhưng Người đã nghỉ ngày thứ bảy. Bởi vậy, Đức Chúa đã chúc phúc cho ngày sa-bát và coi đó là ngày thánh.

[12] Ngươi hãy thờ cha kính mẹ, để được sống lâu trên đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, ban cho ngươi.

[13] Ngươi không được giết người.

MỤC LỤC

[14] Ngươi không được ngoại tình.

[15] Ngươi không được trộm cắp.

[16] Ngươi không được làm chứng gian hại người.

[17] Ngươi không được ham muốn nhà người ta, ngươi không được ham muốn vợ người ta, tôi tớ nam nữ, con bò con lừa, hay bất cứ vật gì của người ta."

[18] Khi nghe tiếng sấm sét, tiếng tù và, khi thấy ánh lửa và núi bốc
khói, toàn dân sợ hãi run rẩy và đứng xa xa. [19] Họ nói với ông Mô-sê:
"Xin chính ông nói với chúng tôi, chúng tôi mới dám nghe; nhưng xin
Thiên Chúa đừng nói với chúng tôi, kẻo chúng tôi chết mất!" [20] Ông
Mô-sê bảo dân: "Đừng sợ hãi, vì Thiên Chúa đến là để thử thách anh
em và làm cho anh em luôn luôn kính sợ Người, ngõ hầu anh em đừng
phạm tội." [21] Dân đứng xa xa, còn ông Mô-sê thì tiến lại gần đám mây
đen, nơi Thiên Chúa đang ngự.

2. Bộ Luật Giao Ước

Luật về bàn thờ

[22] Đức Chúa phán với ông Mô-sê: "Ngươi sẽ bảo con cái Ít-ra-en như
thế này: Chính các ngươi đã thấy là tự trời Ta đã nói với các ngươi. [23]
Các ngươi đừng tạc tượng thần bằng bạc mà đặt bên cạnh Ta, và cũng
đừng tạc tượng thần bằng vàng để thờ.

[24] Ngươi sẽ dựng cho Ta một bàn thờ bằng đất, trên đó ngươi sẽ dâng
lễ toàn thiêu, lễ kỳ an, dâng chiên cừu bò bê. Ở bất cứ nơi nào Ta tỏ
danh Ta cho ngươi ghi nhớ, Ta sẽ đến với ngươi và chúc phúc cho
ngươi. [25] Nếu ngươi dựng cho Ta một bàn thờ bằng đá, thì đừng lấy đá
đẽo mà dựng, bởi vì lấy đục mà đẽo, thì làm cho đá ra bất xứng. [26]
Ngươi sẽ không dùng bậc để bước lên bàn thờ của Ta, kẻo ngươi hở
hang trước bàn thờ.

- Chương 21 -

MỤC LỤC

Luật về người nô lệ (Đnl 15: 12 -18)

[1] Đây là những luật lệ ngươi sẽ trình bày cho họ. [2] Nếu ngươi mua một người nô lệ Híp-ri, người đó sẽ hầu hạ sáu năm; đến năm thứ bảy, người đó sẽ được tự do ra đi, mà không phải trả tiền. [3] Nếu người đó đến một mình, thì sẽ ra đi một mình; nếu người đó đã lấy vợ, thì vợ sẽ ra đi với người đó. [4] Nếu chủ cưới vợ cho người đó và nếu vợ sinh được con trai hoặc con gái, thì vợ con đều thuộc về chủ, còn người đó sẽ ra đi một mình. [5] Nhưng nếu người nô lệ nói: Tôi mến chủ tôi và thương vợ thương con, tôi không muốn được tự do ra đi, [6] thì chủ sẽ dẫn người đó đến trước mặt Thiên Chúa, dẫn đến sát cánh cửa hoặc khung cửa, và lấy dùi xỏ tai người đó. Như thế, người đó sẽ hầu hạ chủ suốt đời. [7] Nếu có ai bán con gái làm nàng hầu, người con gái đó sẽ không được ra đi như các nô lệ nam. [8] Nếu người con gái đó không vừa ý chủ, và chủ không muốn giữ lại cho mình, thì chủ phải cho chuộc, chứ không có quyền bán cho dân nước ngoài, vì như vậy là phản bội người con gái đó. [9] Nếu muốn dành người con gái đó cho con trai mình, thì chủ sẽ xử sự theo luật áp dụng cho con gái của mình. [10] Nếu chủ lấy một người khác, thì không được giảm bớt lương thực, quần áo và quyền làm vợ của người trước. [11] Nếu chủ không thi hành ba khoản đó, thì nàng được ra đi, khỏi cần trả tiền trả bạc.

Giết người

[12] Ai đánh chết người, thì phải bị giết chết. [13] Nhưng nếu không có mưu tính trước, mà chỉ vì Thiên Chúa đã để lỡ tay, thì Ta sẽ chỉ cho ngươi một nơi mà kẻ giết người có thể vào trú ẩn. [14] Nếu có ai cố tình hại người thân cận tới mức dùng mưu mà giết nó, thì ngươi sẽ lôi kẻ ấy ra khỏi bàn thờ của Ta mà giết chết.

[15] Ai đánh cha hoặc mẹ, thì phải bị giết chết. [16] Ai bắt cóc người - dù đã bán đi hay còn giữ trong tay, - thì phải bị giết chết. [17] Kẻ nào nguyền rủa cha hoặc mẹ, thì phải bị giết chết.

Đánh đập và gây thương tích

MỤC LỤC

18 Trong một cuộc cãi lộn, nếu người này ném đá hoặc đấm người kia
mà không làm người kia chết, nhưng phải liệt giường, 19 và nếu người
kia trỗi dậy, còn chống gậy ra ngoài đi lại được, thì kẻ đã đánh được
tha; chỉ phải bồi thường cho người kia trong thời gian người ấy phải
nghỉ việc, và lo chữa người ấy cho lành.

20 Nếu có ai lấy gậy đánh tôi tớ nam nữ của mình, làm cho nó chết
ngay dưới tay mình, thì nó phải được báo oán. 21 Nhưng nếu nạn nhân
còn sống được một hai ngày, thì sẽ không được báo oán, vì chủ đã bỏ
tiền ra mua nó.

22 Nếu đàn ông đánh nhau mà xô phải một người đàn bà có thai, làm
sẩy thai nhưng không gây tổn thương nào khác, thì phải bồi thường theo
đòi hỏi của người chồng, và phải trả trước mặt trọng tài. 23 Nếu có gây
tổn thương, thì ngươi phải lấy mạng đền mạng, 24 mắt đền mắt, răng đền
răng, tay đền tay, chân đền chân, 25 vết bỏng đền vết bỏng, vết thương
đền vết thương, vết bầm đền vết bầm.

26 Nếu có ai đánh vào mắt tôi tớ nam nữ của mình, và làm hư mắt đó,
thì phải phóng thích nó để đền mắt. 27 Nếu có ai làm gãy răng tôi tớ nam
nữ của mình, thì phải phóng thích nó để đền răng.

28 Nếu bò húc chết một người đàn ông hay đàn bà, thì phải ném đá
con bò ấy cho chết, và không được ăn thịt nó; còn người chủ sẽ được
tha bổng. 29 Nếu trước đó con bò đã quen húc người, và chủ nó đã được
cảnh cáo mà không canh giữ, để nó húc chết người, thì con bò sẽ bị ném
đá cho chết và chủ nó cũng sẽ phải chết. 30 Nếu người ta đòi tiền chuộc,
thì chủ phải trả để chuộc mạng sống mình, thể theo tất cả những đòi hỏi
của người ta. 31 Nếu bò húc con trai hay con gái, thì người ta cũng sẽ xử
trí theo luật đó. 32 Nếu bò húc tôi tớ nam nữ, thì người ta sẽ đưa cho chủ
của nạn nhân ba mươi đồng bạc, còn bò thì sẽ bị ném đá cho chết.

33 Khi có ai mở nắp hoặc đào một bể nước mà không đậy nắp lại, và
nếu bò lừa sa vào đó, 34 thì chủ bể nước phải thường tiền cho chủ con
vật, nhưng con vật chết được thuộc về chủ bể nước. 35 Nếu bò người này
húc chết bò người kia, thì hai người chủ sẽ bán con bò sống và chia
nhau tiền; họ cũng sẽ chia nhau con bò chết nữa. 36 Nếu đã rõ là bò quen
húc, mà chủ nó không canh giữ, thì phải lấy bò đền bò; nhưng con vật
chết thuộc về người ấy.

MỤC LỤC

Lấy trộm thú vật

37 Nếu có ai lấy trộm chiên bò, rồi làm thịt hoặc đem bán, thì sẽ lấy năm con bò đền một, và bốn con chiên đền một.

- Chương 22 -

1 Nếu kẻ trộm bị bắt quả tang đang lúc đào ngạch và bị đánh chết, thì không có chuyện đòi nợ máu. 2 Nhưng nếu mặt trời đã mọc, thì phải đòi nợ máu. Ăn trộm phải bồi thường; nếu không có gì bồi thường, thì bán nó đi mà đền những gì nó đã lấy trộm. 3 Nếu tìm thấy trong tay nó của đã lấy trộm, dù là bò, lừa hay chiên cừu còn sống, thì nó phải bồi thường gấp đôi.

Những tội phải bồi thường

4 Khi có ai làm hại ruộng đồng hay vườn nho và thả súc vật cho nó ăn hại ruộng người khác, thì phải lấy phần tốt nhất trong ruộng, trong vườn nho của mình mà bồi thường.

5 Khi có đám cháy lan đến bụi gai và thiêu huỷ đồng lúa đã gặt, lúa chưa gặt, hoặc ruộng nương, thì kẻ gây hoả hoạn phải bồi thường.

6 Khi có ai gửi người thân cận giữ hộ tiền bạc hay đồ vật mà bị mất trộm tại nhà người này, và nếu tìm thấy kẻ trộm, thì kẻ trộm phải bồi thường gấp đôi. 7 Nếu không tìm thấy kẻ trộm, thì chủ nhà phải tiến lại gần Thiên Chúa mà thề không có đụng tới của cải người thân cận.

8 Về mọi nố tội phạm liên quan đến bò lừa, chiên và quần áo, đến mọi vật bị mất, mà nếu có người nói: của tôi đó! Thì đôi bên phải đưa sự việc ra trước mặt Thiên Chúa. Kẻ bị Thiên Chúa tuyên bố là có tội, phải bồi thường gấp đôi cho người thân cận.

9 Khi có ai gửi người thân cận giữ hộ mình lừa, bò, chiên hay thú vật nào, nếu con vật ấy chết, bị thương hoặc bị lấy trộm mà không có ai chứng kiến, 10 thì đôi bên phải đến trước mặt Đức Chúa: người giữ con vật phải thề không có đụng tới của cải người thân cận. Chủ con vật phải

chấp nhận lời thề và người kia không phải bồi thường. [11] Nếu con vật bị lấy trộm trong nhà người giữ hộ, thì người này phải bồi thường cho chủ con vật. [12] Nếu con vật hoàn toàn bị thú dữ xé xác, và nếu người giữ hộ đưa ra bằng chứng, thì không phải bồi thường.

[13] Khi có ai mượn người thân cận một con vật và để con vật bị thương hoặc chết trong khi chủ vắng mặt, thì người mượn phải bồi thường. [14] Nếu chủ có mặt, thì người ấy không phải bồi thường. Nếu là con vật cho thuê, chủ sẽ lấy tiền thuê.

Xâm phạm tiết hạnh gái trinh

[15] Khi có ai dụ dỗ một thiếu nữ chưa đính hôn và ăn nằm với nàng, thì phải trả tiền cưới cho gia đình nàng. Nàng sẽ thành vợ người đó. [16] Nếu cha nàng nhất định không chịu gả, người ấy sẽ phải nộp một số tiền tương đương với tiền cưới một người con gái.

Luật đạo đức và luật tôn giáo

[17] Đàn bà phù thuỷ, ngươi không được để cho sống.

[18] Kẻ giao hợp với thú vật phải bị tử hình.

[19] Kẻ tế thần khác ngoài Đức Chúa, sẽ bị Đức Chúa loại trừ.

[20] Người ngoại kiều, ngươi không được ngược đãi và áp bức, vì chính các ngươi đã là ngoại kiều ở đất Ai-cập. [21] Mẹ goá con côi, các ngươi không được ức hiếp. [22] Nếu ngươi ức hiếp mà nó kêu cứu Ta, ắt Ta sẽ nghe tiếng nó kêu cứu. [23] Cơn giận Ta sẽ bốc lên, Ta sẽ cho gươm chém giết các ngươi: thế là vợ các ngươi sẽ thành goá bụa, và con các ngươi sẽ thành côi cút.

[24] Nếu ngươi cho một người trong dân Ta, một người nghèo ở với ngươi vay tiền, thì ngươi không được xử với nó như chủ nợ, không được bắt nó trả lãi.

[25] Nếu ngươi giữ áo choàng của người khác làm đồ cầm, thì ngươi phải trả lại cho nó trước khi mặt trời lặn. [26] Nó chỉ có cái đó để đắp, để làm áo che thân; nó sẽ lấy gì mà ngủ? Nó mà kêu cứu Ta, Ta sẽ nghe nó, vì Ta vốn nhân từ.

MỤC LỤC

[27] Ngươi không được nói phạm đến Thiên Chúa, không được nguyền rủa người đầu mục trong dân.

Của đầu mùa và con đầu lòng

[28] Ngươi không được chậm trễ dâng phần hoa màu và rượu nho của ngươi. Con đầu lòng trong số con cái ngươi, ngươi sẽ dâng cho Ta. [29]
Bò và chiên cừu của ngươi, ngươi cũng phải làm thế: con đầu lòng sẽ ở với mẹ nó bảy ngày, ngày thứ tám ngươi sẽ dâng nó cho Ta.

[30] Các ngươi sẽ là những người được thánh hiến cho Ta: thịt con vật bị thú dữ xé ngoài đồng, các ngươi đừng ăn, nhưng phải ném cho chó.

- Chương 23 -

Công lý. Bổn phận đối với kẻ thù.

[1] Ngươi không được phao tin đồn nhảm. Đừng làm chứng gian mà
tiếp tay với kẻ xấu. [2] Ngươi không được hùa theo số đông để làm điều trái; trong một vụ kiện, ngươi không được ngả theo số đông mà làm
chứng, khiến công lý bị sai lệch. [3] Ngươi không được thiên vị người yếu thế khi họ có việc kiện tụng.

[4] Nếu gặp bò hay lừa của kẻ thù đi lạc, ngươi phải dẫn nó về cho
người ấy. [5] Nếu thấy lừa của kẻ ghét ngươi quỵ ngã vì chở nặng, ngươi không được để mặc người ấy; ngươi phải giúp người ấy đỡ lừa dậy.

[6] Ngươi không được làm thiệt hại đến quyền lợi của người nghèo cậy
nhờ ngươi, khi họ có việc kiện tụng. [7] Ngươi phải lánh xa điều gian dối. Ngươi không được giết kẻ vô tội và công chính, vì Ta không cho kẻ có
tội được trắng án. [8] Ngươi không được nhận quà hối lộ, vì quà hối lộ làm cho những kẻ sáng mắt hoá ra đui mù và làm hỏng việc của những người công chính.

[9] Người ngoại kiều, các ngươi không được áp bức; chính các ngươi đã biết thân phận của người ngoại kiều, vì các ngươi đã là ngoại kiều ở đất Ai-cập.

MỤC LỤC

Năm sa-bát và ngày sa-bát

[10] Trong vòng sáu năm, ngươi sẽ cày cấy ruộng đất ngươi, gieo trồng
và thu hoa lợi. [11] Nhưng năm thứ bảy, ngươi sẽ để đất ngưng sinh hoa
màu, để đất hưu canh; những người nghèo trong dân ngươi sẽ được
hưởng hoa màu đó, những gì còn lại thì bỏ cho dã thú ăn. Vườn nho và
vườn ô-liu, ngươi cũng sẽ làm như thế.

[12] Trong sáu ngày, ngươi sẽ làm công việc của ngươi; nhưng ngày
thứ bảy, ngươi sẽ nghỉ, để bò lừa của ngươi được nghỉ ngơi, và để đứa
con của nữ tỳ ngươi và người ngoại kiều lấy lại sức.

[13] Các ngươi sẽ lưu tâm đến mọi điều Ta đã nói với các ngươi. Các
ngươi đừng nhắc tên những thần khác: chớ để người ta nghe miệng
ngươi thốt ra những tên ấy.

Các ngày lễ của Ít-ra-en (Xh 34: 18 -26; Đnl 16: 1-7)

[14] Ngươi sẽ mừng lễ kính Ta mỗi năm ba lần. [15] Ngươi sẽ giữ tục lệ
mừng lễ Bánh Không Men: trong bảy ngày, ngươi sẽ ăn bánh không
men vào thời chỉ định trong tháng A-víp, như Ta đã truyền cho ngươi,
vì trong tháng đó ngươi đã ra khỏi Ai-cập. Người ta không được đi tay
không đến trước nhan Ta. [16] Ngươi cũng sẽ giữ tục lệ mừng lễ Mùa gặt,
lễ dâng của đầu mùa, do sức lao động ngươi làm ra, do công ngươi gieo
cấy ngoài đồng; rồi ngươi sẽ giữ tục lệ mừng lễ Thu hoạch vào cuối
năm, khi ngươi thu hoạch hoa màu ngoài đồng ngươi đã làm ra. [17] Mỗi
năm ba lần, tất cả đàn ông con trai phải đến trước nhan Chúa Tể là Đức
Chúa.

[18] Khi dâng lễ vật hy sinh, ngươi đừng dâng máu của nó cùng với
bánh có men, và chớ giữ lại mỡ của ngày lễ kính Ta suốt đêm cho đến
sáng hôm sau.

[19] Của đầu mùa tốt nhất của đất đai ngươi, ngươi phải đem đến nhà
Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi.

Ngươi không được lấy sữa dê mẹ mà nấu thịt dê con.

Lời hứa và chỉ thị liên quan đến biến cố vào xứ Ca-na-an

MỤC LỤC

[20] Lời hứa và chỉ thị liên quan đến biến cố vào xứ Ca-na-an

Này Ta sai thiên sứ đi trước ngươi, để giữ gìn ngươi khi đi đường, và
đưa ngươi vào nơi Ta đã dọn sẵn. [21] Trước mặt người, hãy ý tứ và nghe
lời người. Đừng làm cho người phải chịu cay đắng; người sẽ không tha
lỗi cho các ngươi, vì danh Ta ngự trong người. [22] Nếu thực sự ngươi
nghe lời người, nếu ngươi làm mọi điều Ta nói, Ta sẽ trở thành kẻ thù
của kẻ thù ngươi, đối phương của đối phương ngươi. [23] Thiên sứ của Ta
sẽ đi trước mặt ngươi và dẫn ngươi vào xứ người E-mô-ri, Khết, Pơ-rít-
di, Ca-na-an, Khi-vi, Giơ-vút; và Ta sẽ tiêu diệt chúng. [24] Ngươi không
được phủ phục trước các thần của chúng, cũng đừng phụng thờ các thần
ấy; ngươi không được làm theo các việc chúng làm, nhưng phải phá huỷ
thần của chúng và đập vỡ các trụ đá của chúng. [25] Các ngươi phải thờ
phượng Đức Chúa, Thiên Chúa các ngươi; Người sẽ chúc phúc cho
bánh ngươi ăn, cho nước ngươi uống. Ta sẽ đẩy bệnh tật xa ngươi. [26]
Trong xứ của ngươi, sẽ không có phụ nữ sẩy thai hay son sẻ. Ta sẽ cho
ngươi sống đầy đủ số năm tháng ngày giờ dành cho ngươi.

[27] Ta sẽ gieo kinh hoàng xuống nơi ngươi sẽ đến, sẽ gây rối loạn nơi
hết mọi dân tộc ngươi sẽ tới, và Ta sẽ làm cho tất cả thù địch của ngươi
phải quay lưng chạy trốn ngươi. [28] Ta sẽ thả ong bầu bay đi trước ngươi;
chúng sẽ đuổi người Khi-vi, người Ca-na-an và người Khết đi khuất
mắt ngươi. [29] Ta sẽ không đuổi các dân này đi khuất mắt ngươi ngay
trong một năm, kẻo xứ ấy trở thành hoang vu, và dã thú sinh sôi nẩy nở
làm hại ngươi. [30] Dần dần Ta sẽ đuổi chúng đi khuất mắt ngươi, cho đến
khi ngươi sinh sản ra nhiều, mà thừa hưởng xứ này. [31] Ta sẽ ấn định
ranh giới lãnh thổ ngươi từ Biển Sậy cho đến Biển của người Phi-li-
tinh, từ sa mạc cho đến Sông Cả, vì Ta sẽ nộp dân bản xứ vào tay ngươi
và sẽ đuổi chúng đi cho khuất mắt ngươi. [32] Ngươi sẽ không ký giao
ước với chúng và các thần của chúng. [33] Chúng sẽ không ở trong xứ của
ngươi, kẻo chúng làm cho ngươi lỗi phạm đến Ta, vì ngươi có thể
phụng thờ các thần của chúng, và điều đó trở thành cạm bẫy cho
ngươi."

- Chương 24 -

3. Ký Giao Ước

MỤC LỤC

[1] Thiên Chúa phán với ông Mô-sê: "Hãy lên với Đức Chúa, ngươi
cùng với A-ha-ron, Na-đáp, A-vi-hu và bảy mươi người trong hàng kỳ
mục Ít-ra-en. Các ngươi sẽ phủ phục ở đằng xa. [2] Một mình Mô-sê sẽ
lại gần Đức Chúa, còn những người khác sẽ không được lại gần. Dân
cũng sẽ không được lên với Mô-sê." [3] Ông Mô-sê xuống thuật lại cho
dân mọi lời của Đức Chúa và mọi điều luật. Toàn dân đồng thanh đáp:
"Mọi lời Đức Chúa đã phán, chúng tôi sẽ thi hành." [4] Ông Mô-sê chép
lại mọi lời của Đức Chúa. Sáng hôm sau, ông dậy sớm, lập một bàn thờ
dưới chân núi và dựng mười hai trụ đá cho mười hai chi tộc Ít-ra-en. [5]
Rồi ông sai các thanh niên trong dân Ít-ra-en dâng những lễ toàn thiêu,
và ngả bò làm hy lễ kỳ an tế Đức Chúa. [6] Ông Mô-sê lấy một nửa phần
máu, đổ vào những cái chậu, còn nửa kia thì rảy lên bàn thờ. [7] Ông lấy
cuốn sách giao ước đọc cho dân nghe. Họ thưa: "Tất cả những gì Đức
Chúa đã phán, chúng tôi sẽ thi hành và tuân theo." [8] Bấy giờ, ông Mô-sê
lấy máu rảy lên dân và nói: "Đây là máu giao ước Đức Chúa đã lập với
anh em, dựa trên những lời này."

[9] Ông Mô-sê đi lên cùng với ông A-ha-ron, Na-đáp, A-vi-hu và bảy
mươi người trong hàng kỳ mục Ít-ra-en. [10] Họ nhìn thấy Thiên Chúa của
Ít-ra-en; dưới chân Người như có nền lát bằng lam ngọc, trong vắt như
chính bầu trời. [11] Người không ra tay hại những bậc vị vọng của Ít-ra-
en; họ được chiêm ngưỡng Thiên Chúa, và sau đó họ ăn uống.

Ông Mô-sê ở trên núi

[12] Đức Chúa phán với ông Mô-sê: "Hãy lên núi với Ta và ở lại đó; Ta
sẽ ban cho ngươi những bia đá: luật và mệnh lệnh Ta đã viết ra để dạy
dỗ chúng." [13] Ông Mô-sê đứng lên cùng với người phụ tá là ông Giô-
suê, rồi ông Mô-sê lên núi của Thiên Chúa. [14] Ông nói với các kỳ mục:
"Các ông đợi chúng tôi ở đây cho đến khi chúng tôi trở lại với các ông.
Đây có ông A-ha-ron và ông Khua ở với các ông. Ai có việc gì, cứ đến
với hai ông ấy." [15] Ông Mô-sê lên núi.

[16] Vinh quang Đức Chúa ngự trên núi Xi-nai và mây bao phủ núi sáu
ngày. Đến ngày thứ bảy, từ giữa đám mây, Người gọi ông Mô-sê. [17]
Vinh quang Đức Chúa xuất hiện trên đỉnh núi trông giống như ngọn lửa

thiêu, trước mắt con cái Ít-ra-en. 18 Ông Mô-sê vào giữa đám mây và đi
lên núi. Ông Mô-sê ở trên núi bốn mươi ngày bốn mươi đêm.

- Chương 25 -

4. Chỉ Thị Về Việc Dựng Nơi Thánh Và Về Các Tư Tế

Đóng góp để dựng nơi thánh (Xh 35: 4-9)

1 Đức Chúa phán với ông Mô-sê rằng: 2 "Hãy bảo con cái Ít-ra-en là
phải đóng góp vào việc thờ phượng Ta. Các ngươi hãy nhận phần đóng
góp nơi những người nhiệt tâm. 3 Đây là phần đóng góp các ngươi sẽ
nhận của họ: vàng, bạc và đồng, 4 vải đỏ tía, vải điều, vải đỏ thẫm, vải
gai mịn và lông dê, 5 da cừu nhuộm đỏ, da cá heo và gỗ keo, 6 dầu thắp
đèn, hương liệu để chế dầu tấn phong và làm hương thơm, 7 hồng mã
não và ngọc quý để nhận vào áo ê-phốt và túi đeo trước ngực. 8 Chúng
sẽ dựng cho Ta một nơi thánh để Ta ngự ở giữa chúng. 9 Theo như các
mẫu chính Ta sẽ chỉ cho ngươi: Nhà Tạm và mọi đồ dùng, các ngươi sẽ
làm như vậy.

Nhà Tạm và Hòm Bia (Xh 37: 1-9)

10 "Chúng phải làm một Hòm Bia bằng gỗ keo, dài một thước hai,
rộng bảy tấc rưỡi và cao bảy tấc rưỡi. 11 Ngươi sẽ lấy vàng ròng mà bọc,
ngươi sẽ lấy vàng mà bọc cả trong lẫn ngoài. Ngươi sẽ làm trên đó một
đường viền chung quanh bằng vàng. 12 Ngươi sẽ đúc cho Hòm Bia bốn
chiếc vòng bằng vàng và gắn vào bốn chân Hòm Bia: bên này hai vòng,
bên kia hai vòng. 13 Ngươi sẽ làm những cây đòn bằng gỗ keo bọc vàng.
14 Ngươi sẽ xỏ đòn vào những vòng bên sườn Hòm Bia để khiêng. 15
Đòn để xỏ vào vòng của Hòm Bia thì không được rút ra nữa. 16 Ngươi
sẽ đặt vào Hòm Bia Chứng Ước mà Ta sẽ ban cho ngươi.

17 Ngươi sẽ làm một cái nắp xá tội bằng vàng ròng, dài một thước
hai, rộng bảy tấc rưỡi. 18 Ngươi sẽ làm hai tượng thần hộ giá bằng vàng
gò, ngươi sẽ làm các tượng ấy ở hai đầu nắp. 19 Ngươi sẽ làm một tượng
ở đầu này, một tượng ở đầu kia; ngươi sẽ làm các tượng thần hộ giá gắn
liền với nắp, ở hai đầu. 20 Các tượng thần hộ giá có cánh giương lên và

phủ trên nắp. Hai tượng đối diện với nhau, cùng cúi mặt xuống nắp. 21
Ngươi sẽ đậy nắp xá tội trên Hòm Bia, và ngươi sẽ đặt vào đó Chứng
Ước mà Ta sẽ ban cho ngươi. 22 Ở đó Ta sẽ gặp gỡ ngươi. Từ trên nắp,
giữa hai tượng thần hộ giá đặt trên Hòm Bia Chứng Ước, Ta sẽ nói với
ngươi tất cả những gì Ta truyền cho ngươi để ngươi nói lại cho con cái
Ít-ra-en.

Bàn để bánh tiến (Xh 37: 10 -16)

23 "Ngươi sẽ làm một cái bàn bằng gỗ keo, dài một thước, rộng nửa
thước và cao bảy tấc rưỡi. 24 Ngươi sẽ lấy vàng ròng mà bọc, và ngươi
sẽ làm một đường viền chung quanh bằng vàng. 25 Chung quanh bàn,
ngươi sẽ đóng nẹp rộng một tấc và viền nẹp bằng vàng. 26 Ngươi sẽ làm
bốn vòng bằng vàng và đặt các vòng đó vào bốn góc, ở bốn chân bàn. 27
Các vòng đó ở gần nẹp, dùng để xỏ đòn khiêng bàn. 28 Ngươi sẽ làm
những cây đòn bằng gỗ keo bọc vàng để khiêng bàn. 29 Ngươi sẽ làm
khay, ly, bình và chén để tế lễ; ngươi sẽ làm những đồ ấy bằng vàng
ròng. 30 Ngươi phải luôn luôn đặt bánh tiến trên bàn, trước nhan Ta.

Trụ đèn (Xh 37: 17 -24)

31 "Ngươi sẽ làm một trụ đèn bằng vàng ròng. Ngươi sẽ làm trụ đèn,
chân đèn và nhánh đèn bằng vàng gò; đài hoa, nụ hoa và cánh hoa gắn
liền với trụ đèn. 32 Sáu nhánh đâm ra hai bên: ba nhánh bên này, ba
nhánh bên kia. 33 Trên nhánh bên này, có ba đài hoa hình hoa hạnh đào,
với nụ và cánh hoa; trên nhánh bên kia, có ba đài hoa hình hoa hạnh
đào, với nụ hoa và cánh hoa. Sáu nhánh từ trụ đèn đâm ra sẽ đều như
thế. 34 Ở thân trụ đèn, có bốn đài hoa hình hoa hạnh đào, với nụ hoa và
cánh hoa. 35 Một nụ hoa nằm dưới hai nhánh đầu gắn liền với trụ đèn,
một nụ hoa nằm dưới hai nhánh giữa gắn liền với trụ đèn, và một nụ
hoa nằm dưới hai nhánh cuối gắn liền với trụ đèn. Sáu nhánh từ trụ đèn
đâm ra sẽ đều như thế. 36 Các nụ hoa và nhánh đều gắn liền với trụ đèn;
tất cả thành một khối bằng vàng gò, bằng vàng ròng. 37 Rồi ngươi sẽ
làm bảy cái đèn, đặt lên đó thế nào cho chúng toả ánh sáng ra phía trước
trụ đèn. 38 Kéo cắt bấc và đĩa đựng tàn sẽ bằng vàng ròng. 39 Ngươi phải

dùng đến ba mươi ký vàng ròng để làm trụ đèn và mọi đồ phụ tùng đó.
[40] Hãy nhìn xem và làm theo mẫu đã chỉ cho ngươi trên núi.

- Chương 26 -

Nhà Tạm. Vải và bạt. (Xh 36: 8-19)

[1] "Ngươi sẽ dựng Nhà Tạm với mười tấm thảm bằng sợi gai mịn xe,
vải đỏ tía, vải điều và vải đỏ thẫm. Ngươi sẽ cho thêu trên đó những
thần hộ giá rất mỹ thuật. [2] Mỗi tấm thảm dài mười bốn thước, rộng hai
thước; tấm nào cũng có kích thước như vậy. [3] Năm tấm khâu liền với
nhau, còn năm tấm kia cũng khâu liền với nhau. [4] Ngươi sẽ lấy vải đỏ
tía làm dải đính vào mép tấm thứ nhất của những tấm thảm ráp lại;
ngươi cũng đính như thế vào mép tấm cuối cùng của những tấm thảm
ráp lại bên kia. [5] Ngươi sẽ đính năm mươi dải vào tấm thứ nhất, và cũng
sẽ đính năm mươi dải vào mép tấm cuối cùng của những tấm thảm ráp
lại bên kia; các dải ấy phải thật cân đối với nhau. [6] Ngươi sẽ làm năm
mươi cái móc bằng vàng, và dùng những móc ấy để nối các tấm thảm
lại với nhau. Như thế, Nhà Tạm sẽ thành một khối duy nhất.

[7] Ngươi sẽ làm những tấm thảm lông dê để làm một cái lều ở bên
trên Nhà Tạm; ngươi sẽ làm mười một tấm. [8] Mỗi tấm dài mười lăm
thước, rộng hai thước. Mười một tấm đều có cùng một kích thước. [9]
Ngươi sẽ khâu liền năm tấm thành một mái, và sáu tấm kia thành một
mái khác; ngươi sẽ gấp tấm thứ sáu về phía trước lều. [10] Ngươi sẽ đính
năm mươi dải vào mép tấm thứ nhất của những tấm thảm ráp lại, và
năm mươi dải vào mép tấm cuối cùng của những tấm thảm ráp lại bên
kia. [11] Ngươi sẽ làm năm mươi móc đồng, và sẽ xỏ móc vào dải; ngươi
sẽ ghép lại thành một cái lều, và như vậy sẽ chỉ có một lều duy nhất.

[12] Phần tấm thảm còn dư nhô ra, thì một nửa cho rủ xuống phía sau
Nhà Tạm. [13] Mỗi bên để dư ra nửa thước theo chiều dài các tấm thảm
của lều, cho rủ xuống hai bên để che Nhà Tạm.

[14] Ngươi sẽ làm một tấm bạt che lều bằng da cừu nhuộm đỏ, và một
tấm bạt bằng da cá heo phủ ở bên trên.

MỤC LỤC

Khung lều (Xh 36: 20 -34)

[15] "Ngươi sẽ lấy những tấm ván gỗ keo dựng thẳng lên để căng Nhà
Tạm. [16] Mỗi tấm dài năm thước, rộng bảy tấc rưỡi. [17] Mỗi tấm có hai
mộng song song. Ngươi sẽ làm mọi tấm ván của Nhà Tạm theo kiểu đó.
[18] Ngươi sẽ đặt ván để dựng Nhà Tạm như sau: hai mươi tấm hướng về
Ne-ghép, về phía nam. [19] Ngươi sẽ làm bốn mươi đế bạc đặt dưới hai
mươi tấm ván đó: hai đế dưới một tấm ván ăn khớp với hai mộng của
ván, và hai đế dưới một tấm ván khác ăn khớp với hai mộng của ván. [20]
Phía bên kia của Nhà Tạm, hướng bắc, ngươi cũng sẽ đặt hai mươi tấm
ván, [21] và cũng làm bốn mươi đế bạc, cứ hai đế dưới một tấm, hai đế
dưới một tấm. [22] Phía trong cùng Nhà Tạm, hướng tây, ngươi sẽ đặt sáu
tấm ván. [23] Ngươi sẽ đặt hai tấm ván ở các góc Nhà Tạm, ở phía trong
cùng. [24] Các tấm ván sẽ được ghép đôi lại với nhau từ dưới lên trên, cho
tới cái vòng thứ nhất. Hai tấm ván ở hai bên góc đều như thế. [25] Vậy sẽ
có tám tấm ván với các đế bạc, tất cả là mười sáu đế: cứ hai đế dưới một
tấm, hai đế dưới một tấm.

[26] Ngươi sẽ làm các thanh ngang bằng gỗ keo: năm cái cho các tấm
ván ở mặt thứ nhất của Nhà Tạm, [27] năm cái cho các tấm ván ở mặt bên
kia của Nhà Tạm, cũng như năm cái cho các tấm ván phía trong cùng
Nhà Tạm, hướng tây. [28] Thanh ngang giữa, ở nửa độ cao các tấm ván, sẽ
chạy suốt từ đầu này đến đầu kia. [29] Ngươi sẽ thiếp vàng các tấm ván;
ngươi sẽ đúc những vòng bằng vàng để xỏ các thanh ngang; ngươi cũng
sẽ thiếp vàng các thanh ngang ấy. [30] Ngươi sẽ dựng Nhà Tạm theo kiểu
đã chỉ cho ngươi trên núi.

Bức trướng (Xh 36: 35 -38)

[31] "Ngươi sẽ làm một bức trướng bằng vải đỏ tía, vải điều, vải đỏ
thẫm và sợi gai mịn xe. Ngươi sẽ cho thêu trên đó những thần hộ giá rất
mỹ thuật. [32] Ngươi sẽ căng bức màn trướng đó lên bốn cột gỗ keo thiếp
vàng có những móc bằng vàng, đặt trên đế bằng bạc. [33] Ngươi sẽ mắc
bức trướng vào những cái móc. Ngươi sẽ đưa Hòm Bia Chứng Ước vào
đó, sau bức trướng; đối với các ngươi, bức trướng sẽ phân chia Nơi
Thánh với Nơi Cực Thánh. [34] Ngươi sẽ đặt nắp xá tội lên trên Hòm Bia
Chứng Ước ở Nơi Cực Thánh. [35] Ngươi sẽ đặt cái bàn đằng trước bức

trướng, và đặt trụ đèn đối diện với bàn đó, ở phía nam Nhà Tạm; còn
cái bàn, thì ngươi đặt ở phía bắc. 36 Ngươi sẽ làm một bức màn che cửa
lều bằng vải đỏ tía, vải điều, vải đỏ thẫm và sợi gai mịn xe: đó là công
việc của thợ thêu. 37 Ngươi sẽ làm năm cột gỗ keo thiếp vàng để treo
bức màn đó; những cột ấy có móc bằng vàng; ngươi sẽ đúc năm đế
bằng đồng để dựng những cột ấy.

- Chương 27 -

Bàn thờ dâng lễ toàn thiêu (Xh 38: 1-7)

1 "Ngươi sẽ làm bàn thờ bằng gỗ keo: dài hai thước rưỡi, rộng hai
thước rưỡi - nghĩa là hình vuông - cao một thước rưỡi. 2 Ngươi sẽ làm
bốn cái sừng ở bốn góc, các sừng ấy sẽ làm thành một khối với bàn thờ.
Ngươi sẽ lấy đồng mà bọc bàn thờ. 3 Ngươi sẽ làm những cái nồi để
đựng tro lễ vật, làm xẻng, bình rảy, xiên và lư hương; các đồ vật ấy,
ngươi sẽ làm bằng đồng. 4 Ngươi sẽ làm một cái vỉ bằng đồng, hình
lưới. Ngươi sẽ làm bốn chiếc vòng bằng đồng, ở bốn góc lưới. 5 Ngươi
sẽ bọc lưới đó quanh chân bàn thờ, dưới chỗ mặt bàn nhô ra, từ đất lên;
lưới ấy chỉ cao bằng nửa chiều cao của bàn thờ. 6 Ngươi sẽ làm những
cây đòn để khiêng bàn thờ, những cây đòn ấy làm bằng gỗ keo. Ngươi
sẽ bọc đồng những cây đòn ấy. 7 Người ta sẽ xỏ đòn vào vòng; khi
khiêng bàn thờ thì những cây đòn đó sẽ ở hai bên bàn thờ. 8 Ngươi sẽ
làm bàn thờ rỗng, bằng ván ghép lại; như đã chỉ cho ngươi trên núi thế
nào, thì người ta sẽ phải làm như vậy.

Khuôn viên (Xh 38:9-20)

9 "Ngươi sẽ làm khuôn viên của Nhà Tạm. Phía nam, hướng Ne-
ghép, khuôn viên sẽ có những tấm rèm bằng sợi gai mịn xe, phía này
dài năm mươi thước. 10 Hai mươi cột treo rèm dựng trên hai mươi đế
bằng đồng; móc ở các cột và thanh treo rèm thì bằng bạc. 11 Phía bắc
cũng vậy, sẽ có những tấm rèm dài năm mươi thước. Hai mươi cột treo
rèm dựng trên hai mươi đế bằng đồng; móc ở các cột và thanh treo rèm
thì bằng bạc. 12 Chiều rộng của khuôn viên, về phía biển, sẽ có những
tấm rèm hai mươi lăm thước, với mười cột và mười đế. 13 Về hướng

đông, phía mặt trời mọc, khuôn viên sẽ rộng hai mươi lăm thước; [14] một bên che tấm rèm bảy thước rưỡi, có ba cột với ba đế; [15] bên kia cũng che tấm rèm bảy thước rưỡi, có ba cột với ba đế. [16] Ở cửa khuôn viên, sẽ có một bức màn mười thước bằng vải đỏ tía, vải điều, vải đỏ thẫm và sợi gai mịn xe: đó là công việc của thợ thêu; bức màn này treo lên bốn cột đặt trên bốn đế. [17] Mọi cột chung quanh khuôn viên nối liền với nhau nhờ những thanh treo màn bằng bạc; móc sẽ bằng bạc và đế bằng đồng. [18] Khuôn viên sẽ dài năm mươi thước, rộng hai mươi lăm thước, cao hai thước rưỡi; bức màn sẽ bằng sợi gai mịn xe, còn các đế sẽ bằng đồng. [19] Tất cả các đồ vật trong Nhà Tạm dùng vào mọi việc phụng sự tại đó, cũng như mọi cái cọc của Nhà Tạm và của khuôn viên sẽ đều bằng đồng.

Dầu thắp đèn (Lv 24: 1-4)

[20] "Phần ngươi, ngươi sẽ truyền cho con cái Ít-ra-en phải giã ô-liu lấy dầu nguyên chất, để thắp đèn, hầu cho luôn luôn có ngọn lửa cháy. [21] Ông A-ha-ron và con cái sẽ đặt chiếc đèn đó trong Lều Hội Ngộ, bên ngoài bức trướng treo đằng trước Chứng Ước, sao cho nó cháy từ chiều đến sáng trước nhan Đức Chúa. Đó là điều luật vĩnh viễn cho các thế hệ con cái Ít-ra-en.

- Chương 28 -

Phẩm phục của các tư tế

[1] "Phần ngươi, hãy tách A-ha-ron, anh ngươi, và các con ông ra khỏi hàng ngũ con cái Ít-ra-en, để ông ở bên cạnh ngươi mà thi hành chức tư tế phục vụ Ta: A-ha-ron và các con của A-ha-ron là Na-đáp, A-vi-hu, E-la-da và I-tha-ma. [2] Ngươi sẽ may cho A-ha-ron, anh ngươi, những lễ phục để ông được vẻ uy nghi rực rỡ. [3] Chính ngươi sẽ bảo tất cả những thợ giỏi, đã được Ta ban tràn đầy tài năng khôn khéo, may áo tế cho A-ha-ron, để ông được thánh hiến mà thi hành chức tư tế phục vụ Ta. [4] Đây là các phẩm phục họ sẽ may: túi đeo trước ngực, áo ê-phốt, áo khoác, áo dài thêu, mũ tế và đai lưng. Họ sẽ may lễ phục cho A-ha-ron, anh ngươi, và cho con cái ông, để ông thi hành chức tư tế phục vụ Ta. [5]

MỤC LỤC

Còn họ, họ sẽ lấy vàng, vải tía, vải điều, vải đỏ thẫm và vải gai mịn, mà làm.

Áo ê-phốt (Xh 39: 1-7)

6 "Họ sẽ làm áo ê-phốt bằng chỉ vàng, chỉ đỏ tía, chỉ điều, chỉ đỏ
thẫm và sợi gai mịn xe. 7 Sẽ có hai cầu vai nối liền với hai đầu áo ê-
phốt, và như vậy hai thân áo sẽ nối liền với nhau. 8 Băng chéo đeo trên
áo ê-phốt để giữ áo thì sẽ làm cùng một kiểu và đính liền vào đó; băng
chéo ấy sẽ bằng chỉ vàng, chỉ đỏ tía, chỉ điều, chỉ đỏ thẫm, và sợi gai
mịn xe. 9 Ngươi sẽ lấy hai viên mã não và sẽ khắc trên đó tên con cái Ít-
ra-en: 10 trên viên thứ nhất có ghi sáu tên, và trên viên thứ hai, sáu tên
còn lại, theo thứ tự trước sau. 11 Ngươi sẽ khắc tên con cái Ít-ra-en vào
hai viên ngọc đó theo kiểu thợ chạm khắc dấu ấn; ngươi sẽ nhận những
viên ngọc đó vào những ổ bằng vàng. 12 Ngươi sẽ đặt hai viên ngọc đó
trên cầu vai của áo ê-phốt để làm kỷ vật tưởng nhớ con cái Ít-ra-en; A-
ha-ron sẽ mang tên của chúng trên hai vai, trước nhan Đức Chúa, để
làm kỷ vật. 13 Ngươi sẽ làm những ổ bằng vàng 14 và hai dây chuyền
bằng vàng ròng; ngươi sẽ làm hai dây chuyền đó theo kiểu khoen lật để
làm như dải buộc; ngươi sẽ đặt hai dây chuyền khoen lật đó vào ổ hột.

Túi đeo trước ngực (Xh 39: 8-21)

15 "Ngươi sẽ làm một túi đeo trước ngực rất mỹ thuật đựng thẻ xăm
cho biết phán quyết của Thiên Chúa. Ngươi sẽ làm túi đó theo kiểu áo
ê-phốt: bằng chỉ vàng, chỉ đỏ tía, chỉ điều, chỉ đỏ thẫm và sợi gai mịn
xe. 16 Túi đó hình vuông, may kép, dài một gang, rộng một gang. 17
Ngươi sẽ nhận vào đó bốn hàng ngọc: ở hàng thứ nhất có nhận xích
não, hoàng ngọc và bích ngọc; 18 ở hàng thứ hai có nhận hồng ngọc, lam
ngọc và kim cương; 19 ở hàng thứ ba có nhận miêu nhãn thạch, mã não
và tử ngọc; 20 ở hàng thứ tư có nhận kim lục thạch, mã não có vân và
vân thạch. Những viên ngọc đó sẽ được nhận vào những ổ bằng vàng.21
Các viên ngọc sẽ mang tên con cái Ít-ra-en: mười hai viên ngọc mang
mười hai tên của chúng khắc theo kiểu dấu ấn, mỗi viên ngọc mang tên
của một trong mười hai chi tộc. 22 Ngươi sẽ làm cho túi đeo trước ngực
những dây chuyền khoen lật bằng vàng ròng để làm dải buộc. 23 Ngươi

sẽ làm cho túi đó hai vòng bằng vàng, và ngươi sẽ đính hai vòng đó vào hai góc túi. [24] Ngươi sẽ xâu hai dây chuyền khoen lật bằng vàng đó vào hai vòng đặt ở góc túi. [25] Ngươi sẽ đặt hai đầu dây chuyền khoen lật vào hai ổ, rồi đặt lên cầu vai của áo ê-phốt, mặt phải. [26] Ngươi sẽ làm hai vòng bằng vàng, rồi gắn vào hai đầu túi ở mép trong, mặt trái áp áo ê-phốt. [27] Ngươi sẽ làm hai vòng bằng vàng, rồi đính vào hai cầu vai của áo ê-phốt bên dưới, mặt phải, gần chỗ buộc, bên trên băng chéo của áo ê-phốt. [28] Người ta sẽ lấy một dải vải đỏ tía mà buộc các vòng của túi đeo trước ngực vào các vòng của áo ê-phốt, để túi đó nằm trên băng chéo của áo ê-phốt: như thế, túi sẽ không xê dịch được trên áo ê-phốt. [29] Khi vào nơi thánh, A-ha-ron sẽ mang trên ngực tên con cái Ít-ra-en, làm kỷ vật vĩnh viễn trước nhan Đức Chúa, được ghi vào túi đeo trước ngực, chỗ đựng thẻ xăm phán quyết. [30] Ngươi sẽ đặt các thẻ xăm phán quyết u-rim và tum-mim vào túi đeo trước ngực; những vật này sẽ nằm trên ngực A-ha-ron, khi ông đến trước nhan Đức Chúa. Như thế, trước nhan Đức Chúa, A-ha-ron sẽ luôn mang trên ngực phương tiện cho biết phán quyết của Thiên Chúa về con cái Ít-ra-en.

Áo khoác (Xh 39: 22 -26)

[31] "Ngươi sẽ làm áo khoác toàn bằng sợi đỏ tía, để mặc dưới áo ê-phốt. [32] Ở giữa, sẽ khoét cổ để chui đầu vào; chung quanh cổ áo, sẽ có một đường viền: đó là công trình của thợ dệt; cổ đó sẽ giống như cổ áo giáp, không sao rách được. [33] Ngươi sẽ làm ở vòng quanh gấu dưới những quả lựu bằng chỉ đỏ tía, chỉ điều, chỉ đỏ thẫm; những lục lạc bằng vàng xen kẽ với những quả lựu, và ngươi sẽ làm như thế cho hết vòng: [34] một lục lạc bằng vàng rồi một quả lựu, một lục lạc bằng vàng rồi một quả lựu, vòng quanh gấu dưới áo khoác. [35] A-ha-ron sẽ mặc áo đó khi hành lễ. Người ta sẽ nghe tiếng lục lạc, khi ông đến nơi thánh, trước nhan Đức Chúa, và khi ông bước ra: như vậy, ông sẽ khỏi phải chết.

Dấu thánh hiến (Xh 39: 30 -31)

[36] "Ngươi sẽ làm một huy hiệu bằng vàng ròng. Ngươi sẽ khắc trên đó những chữ sau đây, theo kiểu khắc dấu ấn: "Thánh hiến cho Đức

Chúa." [37] Ngươi sẽ đính huy hiệu đó trên một dây bằng chỉ đỏ tía buộc vào mũ tế; huy hiệu đó sẽ ở mặt trước mũ tế. [38] Huy hiệu đó sẽ ở trên trán A-ha-ron. Như vậy, A-ha-ron sẽ mang lấy những lỗi lầm con cái Ít-ra-en đã phạm liên quan đến những của thánh, khi chúng thánh hiến những lễ vật thánh. Huy hiệu đó sẽ luôn luôn ở trên trán ông, để Đức Chúa đoái nhận những của lễ ấy. [39] Ngươi sẽ dệt một áo dài bằng sợi gai mịn, và làm một mũ tế cũng bằng sợi gai mịn. Ngươi sẽ làm một đai lưng: đó là công trình của thợ thêu.

Y phục của tư tế (Xh 39: 27 -29)

[40] "Ngươi sẽ may áo dài cho các con ông A-ha-ron và làm đai lưng cho họ. Ngươi cũng sẽ làm cho họ những chiếc mũ để họ được vẻ uy nghi rực rỡ. [41] Ngươi sẽ cho A-ha-ron anh ngươi, và các con ông mặc các phẩm phục ấy. Ngươi sẽ xức dầu cho họ, tấn phong và thánh hiến họ làm tư tế phục vụ Ta. [42] Ngươi cũng sẽ may quần đùi bằng vải gai cho họ, để họ khỏi bị hở hang; quần đó sẽ che thân từ ngang lưng đến vế. [43] A-ha-ron và các con ông sẽ mặc quần ấy lúc vào Lều Hội Ngộ, hoặc khi tiến đến gần bàn thờ để hành lễ trong nơi thánh; như thế, họ sẽ không mang tội và khỏi phải chết. Đó là một điều luật vĩnh viễn cho A-ha-ron và dòng dõi đến sau ông.

- Chương 29 -

Lễ vật (Lv 8:14 -24, 30)

[10] "Ngươi sẽ dắt con bò đến trước Lều Hội Ngộ. A-ha-ron và các con ông sẽ đặt tay lên đầu con bò. [11] Ngươi sẽ sát tế con bò đó trước nhan Đức Chúa, ở cửa Lều Hội Ngộ. [12] Ngươi sẽ lấy máu con bò, dùng ngón tay mà bôi vào các góc bàn thờ, và đổ tất cả máu còn lại xuống trên bàn thờ. [13] Ngươi sẽ lấy tất cả lớp mỡ bọc ngoài bộ lòng, cả khối mỡ trên gan, hai trái cật với lớp mỡ dính ngoài, mà đốt cho cháy nghi ngút trên bàn thờ. [14] Nhưng thịt, da và phân bò, thì ngươi sẽ bỏ vào lửa mà thiêu ở ngoài trại: đó là lễ tạ tội.

MỤC LỤC

[15] Ngươi sẽ bắt một trong hai con cừu đực. A-ha-ron và các con ông
sẽ đặt tay lên đầu nó. [16] Ngươi sẽ sát tế con cừu đó, lấy máu rảy chung
quanh bàn thờ. [17] Ngươi sẽ chặt nó ra làm tư, rửa bộ lòng và cẳng, rồi
đặt lên bốn phần thịt và đầu con vật. [18] Sau đó, ngươi sẽ đốt trên bàn thờ
tất cả con cừu cho cháy nghi ngút. Đó là lễ toàn thiêu dâng lên Đức
Chúa, hương thơm làm đẹp lòng Người, đó là lễ hoả tế dâng Đức Chúa.

[19] Ngươi sẽ bắt con cừu đực thứ hai. A-ha-ron và các con ông sẽ đặt
tay lên đầu nó. [20] Ngươi sẽ sát tế con cừu đó, rồi lấy máu bôi vào trái tai
phải của A-ha-ron, vào trái tai phải của các con ông, vào ngón cái tay
phải và ngón cái chân phải; rồi ngươi lấy máu còn lại rưới chung quanh
bàn thờ. [21] Ngươi sẽ lấy máu trên bàn thờ và dầu tấn phong rảy trên A-
ha-ron và phẩm phục của ông, trên các con ông và phẩm phục của họ;
như thế, A-ha-ron và phẩm phục của ông, các con ông và phẩm phục
của họ, sẽ được thánh hiến.

Lễ tấn phong các tư tế (Lv 8:25 -29)

[22] "Ngươi sẽ lấy mỡ con cừu, lấy đuôi, lớp mỡ bọc ngoài bộ lòng,
khối mỡ của gan, hai trái cật với lớp mỡ dính ngoài, cũng như đùi bên
phải; vì đó là con cừu dùng cho lễ tấn phong; [23] ngươi cũng sẽ lấy một ổ
bánh mì, một tấm bánh ngọt chiên với dầu và một tấm bánh tráng trong
giỏ bánh không men ở trước nhan Đức Chúa; [24] tất cả những thứ đó,
ngươi sẽ đặt trên bàn tay A-ha-ron và trên bàn tay các con ông, rồi
ngươi sẽ cử hành nghi thức tiến dâng trước nhan Đức Chúa. [25] Sau đó,
ngươi sẽ lấy lại các vật ấy từ tay họ và đem đốt cho cháy nghi ngút ở
bàn thờ, bên trên của lễ toàn thiêu, khiến các vật ấy trở thành hương
thơm trước nhan Đức Chúa, làm đẹp lòng Người: đó là lễ hoả tế dâng
Đức Chúa.

[26] Ngươi sẽ lấy cái ức con cừu dùng cho lễ tấn phong A-ha-ron, rồi
ngươi sẽ cử hành nghi thức dâng tiến trước nhan Đức Chúa: đó sẽ là
phần của ngươi. [27] Ngươi sẽ thánh hiến cái ức đã được tiến dâng và cái
đùi đã được tách ra: đó là phần đã được tiến dâng và tách ra từ con cừu
dùng cho lễ tấn phong A-ha-ron và các con ông. [28] Đó là những gì mà
A-ha-ron và các con ông sẽ luôn luôn nhận được từ con cái Ít-ra-en, bởi
vì đó là phần dâng cúng; con cái Ít-ra-en phải lấy một phần lễ vật để
dâng cúng mỗi khi dâng hy lễ kỳ an; đó là phần dâng cúng Đức Chúa.

MỤC LỤC

29 Lễ phục A-ha-ron mặc sẽ truyền lại cho các con đến sau ông; các
con ông sẽ mặc lễ phục đó khi họ được xức dầu tấn phong. 30 Trong
vòng bảy ngày, người nào trong số các con ông thay thế ông làm tư tế
và vào Lều Hội Ngộ để hành lễ trong nơi thánh, thì sẽ mặc lễ phục đó.

Tiệc thánh (Lv 8:31 -36)

31 "Ngươi sẽ lấy thịt con cừu đực dùng cho lễ tấn phong đem nấu
trong nơi thánh. 32 A-ha-ron và các con ông sẽ ăn thịt cừu và bánh trong
giỏ, ở cửa Lều Hội Ngộ. 33 Họ sẽ ăn các của lễ xá tội đã được dâng tiến
để cử hành lễ tấn phong và thánh hiến họ; nhưng không người phàm
nào được ăn những của ấy, vì đó là của thánh. 34 Nếu đến sáng hôm sau
còn thừa lại thịt ngày lễ tấn phong và bánh, thì ngươi sẽ đem đốt đi;
không được ăn các thứ ấy, vì đó là của thánh. 35 Ngươi sẽ làm như thế
cho A-ha-ron và các con ông đúng như Ta đã truyền cho ngươi. Ngươi
sẽ dành bảy ngày để làm lễ tấn phong cho họ.

Thánh hiến bàn thờ dâng lễ toàn thiêu

36 "Mỗi ngày ngươi sẽ lấy một con bò mà dâng lễ tạ tội, làm lễ vật xá
tội; ngươi sẽ dâng lễ tạ tội để thanh tẩy bàn thờ khi cử hành lễ xá tội
trên đó, rồi xức dầu bàn thờ để thánh hiến. 37 Trong bảy ngày, ngươi sẽ
cử hành lễ xá tội trên bàn thờ và sẽ thánh hiến bàn thờ. Như thế, bàn thờ
sẽ là vật rất thánh; tất cả những gì chạm đến bàn thờ cũng sẽ là vật
thánh.

Lễ toàn thiêu thường nhật (Đn 28: 3-8)

38 "Đây là những gì ngươi sẽ dâng trên bàn thờ: hai con chiên một
tuổi, ngày nào cũng vậy, phải giữ như thế mãi mãi. 39 Ngươi sẽ dâng
một con lúc sáng, còn con thứ hai thì dâng vào lúc chập tối. 40 Cùng với
con chiên thứ nhất, ngươi sẽ dâng bốn lít rưỡi tinh bột lúa miến nhào
với hai lít dầu ô-liu giã trong cối, và lấy hai lít rượu nho làm rượu tế. 41
Còn con chiên thứ hai, ngươi sẽ dâng vào lúc chập tối, và dâng cùng với
lễ phẩm và lễ tưới rượu như ban sáng. Đó là hương thơm làm đẹp lòng
Đức Chúa, là lễ hoả tế dâng Đức Chúa. 42 Đó là lễ toàn thiêu phải dâng

luôn mãi qua mọi thế hệ, ở cửa Lều Hội Ngộ, trước nhan Đức Chúa, nơi Ta sẽ gặp gỡ các ngươi, để nói chuyện với ngươi.

[43] Chính đó là nơi Ta gặp gỡ con cái Ít-ra-en, Ta sẽ lấy vinh quang
của Ta mà thánh hiến nơi đó. [44] Ta sẽ thánh hiến Lều Hội Ngộ và bàn
thờ, Ta cũng sẽ thánh hiến A-ha-ron và các con ông làm tư tế phục vụ
Ta. [45] Ta sẽ ngự giữa con cái Ít-ra-en và sẽ là Thiên Chúa của chúng. [46]
Và chúng sẽ biết rằng chính Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của chúng, Đấng đã đưa chúng ra khỏi đất Ai-cập để ngự giữa chúng, chính Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của chúng.

- Chương 30 -

Hương án (Xh 37: 25 -28)

[1] "Ngươi sẽ làm một bàn thờ để đốt hương; ngươi sẽ làm bằng gỗ
keo. [2] Hương án đó sẽ dài nửa thước, rộng nửa thước - nghĩa là hình
vuông - và cao một thước; các góc hình sừng làm thành một khối với
hương án. [3] Ngươi sẽ lấy vàng ròng mà bọc hương án: mặt trên, bốn
mặt chung quanh và các góc hình sừng. Chung quanh hương án, ngươi
sẽ làm một đường viền bằng vàng. [4] Ngươi sẽ làm hai vòng bằng vàng,
phía dưới đường viền, ở hai bên sườn; ngươi sẽ làm hai vòng đó ở hai
bên, để xỏ đòn khiêng hương án. [5] Ngươi sẽ làm những cây đòn bằng gỗ
keo bọc vàng. [6] Ngươi sẽ đặt hương án đó trước bức trướng che Hòm
Bia Chứng Ước, trước nắp xá tội nằm ở trên Chứng Ước là nơi Ta sẽ
gặp gỡ ngươi. [7] Trên đó, A-ha-ron sẽ đốt hương thơm: sáng nào, ông ấy
cũng đốt hương thơm khi chuẩn bị dầu đèn, [8] và lúc A-ha-ron thắp đèn
lên vào chập tối, ông ấy cũng sẽ đốt hương thơm: đó là hương vĩnh viễn
dâng trước nhan Đức Chúa qua mọi thế hệ của các ngươi. [9] Trên hương
án đó, các ngươi sẽ không dâng các thứ hương thường, hay lễ toàn
thiêu, hoặc lễ phẩm; các ngươi cũng không tưới rượu tế trên đó. [10] Mỗi
năm một lần, A-ha-ron sẽ cử hành lễ xá tội trên các góc hương án đó. Qua mọi thế hệ, các ngươi sẽ lấy máu con vật dùng trong lễ tạ tội, dâng vào ngày xá tội mỗi năm một lần, mà cử hành lễ xá tội, trên các góc hương án. Đó sẽ là vật rất thánh dâng Đức Chúa."

MỤC LỤC

Thuế thân

[11] Đức Chúa phán với ông Mô-sê: [12] "Khi nào ngươi kiểm tra dân số
để biết số con cái Ít-ra-en, thì mỗi người dân phải dâng lên Đức Chúa
tiền chuộc mạng trong lúc kiểm tra dân số; và như thế sẽ không có tai
ương nào xảy ra trong lúc kiểm tra dân số. [13] Đây là những gì mà bất cứ
ai thuộc diện kiểm tra dân số phải nộp: hai chỉ bạc, tính theo đơn vị đo
lường của thánh điện; hai chỉ bạc đó sẽ là phần dâng cúng Đức Chúa. [14]
Bất cứ ai thuộc diện kiểm tra dân số, từ hai mươi tuổi trở lên, sẽ phải
nộp phần dâng cúng Đức Chúa. [15] Người giàu sẽ không nộp hơn hai chỉ
bạc, và người nghèo sẽ không nộp ít hơn, để dâng cúng Đức Chúa mà
chuộc mạng mình. [16] Ngươi sẽ lấy tiền con cái Ít-ra-en chuộc mạng mà
dùng vào việc phục vụ Lều Hội Ngộ: đối với con cái Ít-ra-en, đó sẽ là
kỷ vật trước nhan Đức Chúa nhắc nhở rằng các ngươi đã chuộc mạng."

Vạc đồng

[17] Đức Chúa phán với ông Mô-sê: [18] "Ngươi sẽ làm một cái vạc đồng
có đế cũng bằng đồng dùng vào việc tẩy rửa; ngươi sẽ đặt cái vạc đó
giữa Lều Hội Ngộ và bàn thờ. Ngươi sẽ đổ nước vào đó; [19] A-ha-ron và
các con ông sẽ dùng nước đó mà tẩy rửa tay chân. [20] Khi vào Lều Hội
Ngộ, họ sẽ lấy nước đó mà tẩy rửa để khỏi phải chết; hoặc khi tiến đến
bàn thờ để hành lễ, để đốt của lễ hoả tế mà dâng Đức Chúa, thì cũng
vậy. [21] Họ sẽ tẩy rửa tay chân để khỏi phải chết. Đó sẽ là điều luật vĩnh
viễn cho họ, cho A-ha-ron và dòng dõi ông qua mọi thế hệ."

Dầu tấn phong

[22] Đức Chúa phán với ông Mô-sê: [23] "Phần ngươi, hãy lo cho có
hương liệu hảo hạng: năm ký mộc dược nguyên chất; một nửa nghĩa là
hai ký rưỡi hương nhục quế; hai ký rưỡi hương quế thanh; [24] năm ký
quế bì, tính theo đơn vị đo lường của thánh điện, và bảy lít dầu ô-liu. [25]
Ngươi sẽ lấy những thứ đó pha chế thành dầu thánh để tấn phong, hợp
chất các hương dược này là sản phẩm của thợ chế nước hoa: đó sẽ là
dầu thánh để tấn phong. [26] Ngươi sẽ xức dầu Lều Hội Ngộ và Hòm Bia
Chứng Ước, [27] bàn và mọi đồ phụ tùng, trụ đèn và các đồ phụ tùng,

hương án, 28 bàn thờ dâng lễ toàn thiêu và mọi đồ phụ tùng, vạc và đế
vạc. 29 Ngươi sẽ thánh hiến các đồ vật ấy; và các đồ vật ấy sẽ là một cái
gì rất thánh: tất cả những gì chạm đến các đồ vật ấy sẽ là đồ vật thánh.
30 Ngươi cũng xức dầu cho A-ha-ron và các con ông; ngươi sẽ thánh
hiến họ làm tư tế phục vụ Ta. 31 Ngươi sẽ nói lại với con cái Ít-ra-en:
"Đó sẽ là dầu thánh của Ta, dùng để tấn phong qua mọi thế hệ." 32 Sẽ
không được đổ dầu xuống trên da thịt người thường, và các ngươi cũng
không được chế một thứ dầu nào khác giống thứ dầu này: đó là một vật
thánh, các ngươi sẽ coi như một vật thánh. 33 Kẻ nào chế một hương
thơm giống như thế mà xức cho người phàm, thì sẽ bị khai trừ khỏi dân
nó."

Hương thơm

34 Đức Chúa phán với ông Mô-sê: "Ngươi hãy lấy các thứ hương
chất: tô hợp hương, hương loa, phong tử hương, các hương chất và nhũ
hương nguyên chất; số lượng mỗi thứ sẽ đồng đều. 35 Ngươi sẽ lấy các
thứ hương chất đó chế thành hương để đốt: hợp chất các hương này sẽ
là sản phẩm của thợ làm hương; hương đó sẽ là hương pha muối,
nguyên chất, và là hương thánh. 36 Ngươi sẽ lấy một phần tán thành bột,
và sẽ đặt trước Chứng Ước, trong Lều Hội Ngộ, nơi Ta sẽ gặp gỡ
ngươi. Đối với các ngươi, đó sẽ là một vật rất thánh. 37 Các ngươi sẽ
không được chế hương theo kiểu ấy mà dùng: đối với ngươi, đó sẽ là
một vật thánh, dành riêng cho Đức Chúa. 38 Kẻ nào chế hương như thế
để ngửi mùi thơm, thì sẽ bị khai trừ khỏi dân nó."

- Chương 31 -

Thợ dựng nơi thánh (Xh 35: 30 -36, 1)

1 Đức Chúa phán với ông Mô-sê: 2 "Ngươi hãy coi: Ta đã gọi đích
danh Bơ-xan-ên con của U-ri, con của Khua, thuộc chi tộc Giu-đa. 3 Ta
sẽ ban cho nó dồi dào thần khí của Thiên Chúa, để nó thành người khéo
tay, giỏi giang và lành nghề mà làm mọi công việc, 4 để nó nghĩ ra
những tác phẩm nghệ thuật, làm bằng vàng, bạc, hay đồng, 5 mài ngọc
đính áo, chạm gỗ và thực hiện mọi công việc. 6 Này Ta đã cho nó một

người phụ tá là O-ho-li-áp, con của A-khi-xa-mác, thuộc chi tộc Đan. Và Ta ban cho mọi người thợ khéo tay được lòng trí khôn ngoan, để họ làm tất cả những gì Ta đã truyền cho ngươi: [7] Lều Hội Ngộ, Hòm Bia Chứng Ước, nắp xá tội trên Hòm Bia, và tất cả đồ đạc trong lều; [8] bàn và các đồ phụ tùng; trụ đèn bằng vàng ròng và mọi đồ phụ tùng; hương án; [9] bàn dâng lễ toàn thiêu và mọi đồ phụ tùng; vạc và đế vạc; [10] phẩm phục và lễ phục dành cho tư tế A-ha-ron và y phục các con ông mặc để thi hành chức tư tế; [11] dầu tấn phong và hương thơm dùng trong nơi thánh. Họ sẽ làm đúng theo mọi điều Ta đã truyền cho ngươi."

Nghỉ ngày sa-bát

[12] Đức Chúa phán với ông Mô-sê: [13] "Phần ngươi, hãy nói với con cái Ít-ra-en: cách riêng, các ngươi sẽ giữ các ngày sa-bát của Ta, bởi vì đó là một dấu hiệu giữa Ta và con cái các ngươi qua mọi thế hệ, để người ta biết rằng chính Ta là Đức Chúa, Đấng thánh hiến các ngươi. [14] Các ngươi sẽ giữ ngày sa-bát, vì đó là ngày thánh đối với các ngươi. Kẻ nào vi phạm điều ấy, thì sẽ bị xử tử; phải, kẻ nào làm việc trong ngày ấy, sẽ bị khai trừ khỏi dân nó. [15] Trong sáu ngày, người ta sẽ làm việc, nhưng ngày thứ bảy là một ngày sa-bát, một ngày nghỉ hoàn toàn, dâng Đức Chúa: kẻ nào làm việc trong ngày sa-bát sẽ bị xử tử. [16] Con cái Ít-ra-en sẽ giữ ngày sa-bát, nghĩa là nghỉ ngơi trong ngày đó, qua mọi thế hệ: đó là một giao ước vĩnh viễn. [17] Đó là một dấu hiệu vĩnh viễn giữa Ta và con cái Ít-ra-en; vì trong sáu ngày Đức Chúa đã dựng nên trời đất, nhưng ngày thứ bảy Người đã ngưng các việc và nghỉ xả hơi."

Thiên Chúa trao cho ông Mô-sê các tấm bia ghi Lề Luật

[18] Sau khi phán với ông Mô-sê trên núi Xi-nai, Đức Chúa ban cho ông hai tấm bia Chứng Ước, hai tấm bia đá do chính tay Thiên Chúa viết.

- Chương 32 -

5. Con Bê Bằng Vàng. Tái Lập Giao Ước.

MỤC LỤC

Con bê bằng vàng

1 Dân thấy ông Mô-sê lâu quá không xuống núi, bèn tụ họp bên ông
A-ha-ron và nói với ông: "Xin ông đứng lên, làm cho chúng tôi một vị
thần để dẫn đầu chúng tôi, vì chúng tôi không biết chuyện gì đã xảy ra
cho cái ông Mô-sê này, là người đã đưa chúng tôi lên từ đất Ai-cập." 2
Ông A-ha-ron nói với họ: "Hãy gỡ các khuyên vàng mà vợ và con trai
con gái anh em đeo ở tai, rồi đem đến cho tôi." 3 Toàn dân gỡ các
khuyên vàng đeo tai và đem đến cho ông A-ha-ron. 4 Ông lấy vàng từ
tay họ trao cho, đem đúc và dùng dao mà gọt đẽo thành một con bê.
Bấy giờ họ nói: "Hỡi Ít-ra-en, đây là thần của ngươi đã đưa ngươi lên từ
đất Ai-cập." 5 Thấy vậy, ông A-ha-ron dựng một bàn thờ trước tượng
con bê, rồi hô to: "Mai có lễ kính Đức Chúa!"

6 Ngay hôm sau, họ dậy sớm, dâng tiến những của lễ toàn thiêu và
những lễ vật kỳ an. Dân ngồi xuống ăn uống, rồi đứng lên bày trò vui
chơi.

Đức Chúa báo tin cho Mô-sê (Đnl 9: 12 -14)

7 Đức Chúa phán với ông Mô-sê: "Hãy đi xuống, vì dân ngươi đã hư
hỏng rồi, dân mà ngươi đã đưa lên từ đất Ai-cập. 8 Chúng đã vội đi ra
ngoài con đường Ta truyền cho chúng đi. Chúng đã đúc một con bê, rồi
sụp xuống lạy nó, tế nó và nói: "Hỡi Ít-ra-en, đây là thần của ngươi đã
đưa ngươi lên từ đất Ai-cập." 9 Đức Chúa lại phán với ông Mô-sê: "Ta
đã thấy dân này rồi, đó là một dân cứng đầu cứng cổ. 10 Bây giờ cứ để
mặc Ta, cứ để cơn thịnh nộ của Ta bừng lên phạt chúng, và Ta sẽ tiêu
diệt chúng. Nhưng Ta sẽ làm cho ngươi thành một dân lớn."

Ông Mô-sê chuyển cầu cho dân (Đnl 9:26 -29)

11 Ông Mô-sê cố làm cho nét mặt Đức Chúa, Thiên Chúa của ông,
dịu lại. Ông thưa: "Lạy Đức Chúa, tại sao Ngài lại bừng bừng nổi giận
với dân Ngài, dân mà Ngài đã giơ cánh tay mạnh mẽ uy quyền đưa ra
khỏi đất Ai-cập? 12 Tại sao người Ai-cập lại có thể rêu rao: Chính vì ác
tâm mà Người đã đưa chúng ra, để giết chúng trong miền núi và tiêu
diệt chúng khỏi mặt đất? Xin Ngài nguôi cơn thịnh nộ và xin Ngài

thương đừng hại dân Ngài. [13] Xin Ngài nhớ đến các tôi tớ Ngài là Áp-
ra-ham, I-xa-ác và Ít-ra-en; Ngài đã lấy chính danh Ngài mà thề với các
vị ấy rằng: Ta sẽ làm cho dòng dõi các ngươi đông đúc như sao trên
trời, và sẽ ban cho dòng dõi các ngươi tất cả miền đất ấy, là miền đất Ta
đã hứa; chúng sẽ được thừa hưởng miền đất ấy đến muôn đời." [14] Đức
Chúa đã thương, không giáng phạt dân Người như Người đã đe.

Ông Mô-sê đập vỡ các tấm bia Lề Luật

[15] Ông Mô-sê từ núi trở xuống, tay cầm hai tấm bia Chứng Ước;
những bia ấy có viết cả hai mặt, mặt trước cũng như mặt sau. [16] Những
bia ấy là do Thiên Chúa làm ra, chữ là chữ của Thiên Chúa, khắc trên
các bia.

[17] Ông Giô-suê nghe tiếng dân reo hò, thì nói với ông Mô-sê: "Có
tiếng giao tranh trong trại!" [18] Nhưng ông Mô-sê nói:

"Tôi nghe không phải tiếng ca chiến thắng,

không phải lời than bại trận mà là tiếng ca đối đáp!"

[19] Vậy khi đến gần trại, ông thấy con bê và những bọn người đang
nhảy múa. Ông Mô-sê nổi cơn thịnh nộ: Ông ném các tấm bia đang cầm
trong tay và đập vỡ dưới chân núi. [20] Ông lấy con bê họ đã làm, đốt đi,
tán nhuyễn ra, rắc lên mặt nước, rồi bắt con cái Ít-ra-en uống.

Vai trò của ông A-ha-ron trong lỗi lầm của dân

[21] Ông Mô-sê bảo ông A-ha-ron: "Dân này đã làm gì ông mà ông đưa
họ tới chỗ phạm một tội lớn như thế?" [22] Ông A-ha-ron nói: "Xin ngài
chớ bừng bừng nổi giận; chính ngài biết: dân này có khuynh hướng xấu.
[23] Họ nói với tôi: Xin ông làm cho chúng tôi một vị thần để dẫn đầu
chúng tôi, vì chúng tôi không biết chuyện gì đã xảy ra cho cái ông Mô-
sê này, là người đã đưa chúng tôi lên từ đất Ai-cập. [24] Tôi nói với họ: Ai
có vàng? Họ đã gỡ đồ vàng đeo tai và đưa cho tôi; tôi ném vào lửa, và
đã ra con bê này."

Lòng nhiệt thành của các thầy Lê-vi

MỤC LỤC

25 Ông Mô-sê thấy dân sống buông thả, vì ông A-ha-ron đã để họ
sống buông thả, khiến họ nên trò cười cho địch thủ của họ. 26 Ông Mô-
sê đứng ở cổng trại và hô: "Ai thờ Đức Chúa thì theo tôi!" Tất cả con
cái ông Lê-vi đều tập họp bên ông Mô-sê. 27 Ông bảo họ: "Đức Chúa,
Thiên Chúa của Ít-ra-en, phán thế này: Mỗi người hãy đeo gươm vào.
Hãy đi đi lại lại trong khắp trại, từ cửa này sang cửa khác mà giết: kẻ thì
giết anh em, người thì giết bạn hữu, kẻ thì giết người thân cận của
mình." 28 Con cái ông Lê-vi đã làm theo lời ông Mô-sê; trong ngày ấy,
có ba ngàn người trong dân đã ngã gục. 29 Ông Mô-sê nói: "Hôm nay,
anh em được phong chức để phục vụ Đức Chúa, vì kẻ thì đã hy sinh con
mình, kẻ thì đã hy sinh anh em mình, khiến Người chúc phúc cho anh
em hôm nay."

Ông Mô-sê lại chuyển cầu cho dân

30 Ngày hôm sau, ông Mô-sê nói với dân: "Anh em đã phạm một tội
lớn, nhưng giờ đây tôi sắp lên gặp Đức Chúa; may ra tôi sẽ xin được
Người xá tội cho anh em." 31 Ông Mô-sê trở lại với Đức Chúa và thưa:
"Than ôi, dân này đã phạm một tội lớn! Họ đã làm cho mình một tượng
thần bằng vàng! 32 Nhưng giờ đây, ước gì Ngài miễn chấp tội họ! Bằng
không, thì xin Ngài xoá tên con khỏi cuốn sách Ngài đã viết." 33 Đức
Chúa phán với ông Mô-sê: "Kẻ nào phạm tội làm mất lòng Ta, Ta sẽ
xoá tên nó khỏi cuốn sách của Ta. 34 Bây giờ, ngươi hãy đi, đưa dân tới
nơi Ta đã chỉ cho ngươi. Này thiên sứ của Ta sẽ đi trước mặt ngươi;
nhưng đến ngày Ta trừng phạt, Ta sẽ trừng phạt chúng vì tội đã phạm."
35 Đức Chúa đánh phạt dân vì họ đã đúc con bê, chính con bê mà ông A-
ha-ron đã đúc.

- Chương 33 -

Lệnh lên đường

1 Đức Chúa phán với ông Mô-sê: "Ngươi hãy đi, từ nơi đây ngươi
hãy đi lên cùng với dân mà ngươi đã đưa lên từ đất Ai-cập, tới đất Ta đã
hứa ban cho Áp-ra-ham, I-xa-ác và Gia-cóp, khi phán: Ta sẽ ban đất
này cho dòng dõi ngươi. 2 Ta sẽ sai một thiên sứ đi trước mặt (các)

ngươi và Ta sẽ đuổi người Ca-na-an, người E-mô-ri, người Khết và
người Pơ-rít-di, người Khi-vi và người Giơ-vút. 3 Ta sẽ cho (các) ngươi
vào một miền đất tràn trề sữa và mật; nhưng Ta sẽ không đi lên đó cùng
với (các) ngươi, vì (các) ngươi là một dân cứng đầu cứng cổ; vì nếu
cùng đi, thì e rằng Ta sẽ tiêu diệt các ngươi dọc đường!" 4 Dân nghe lời
chẳng lành ấy thì mặc áo tang; không ai mang đồ trang sức trên mình. 5
Đức Chúa phán với ông Mô-sê: "Ngươi hãy nói với con cái Ít-ra-en: các
ngươi là một dân cứng đầu cứng cổ! Ta mà cùng đi lên với các ngươi
dù chỉ một chốc lát thôi, thì Ta sẽ tiêu diệt (các) ngươi! Vậy, bây giờ
(các) ngươi hãy bỏ các đồ trang sức đi, rồi Ta xem sẽ phải đối xử với
(các) ngươi thế nào!" 6 Con cái Ít-ra-en đã bỏ đồ trang sức từ khi ở núi
Khô-rếp.

Lều Hội Ngộ

7 Ông Mô-sê lấy một chiếc lều và đem dựng cho mình bên ngoài trại,
cách một quãng xa. Ông gọi lều ấy là Lều Hội Ngộ. Ai thỉnh ý Đức
Chúa thì ra Lều Hội Ngộ, ở ngoài trại. 8 Mỗi khi ông Mô-sê ra Lều, toàn
dân đứng lên, ai nấy đứng ở cửa lều mình và nhìn theo ông Mô-sê cho
đến khi ông vào trong Lều. 9 Mỗi khi ông Mô-sê vào trong Lều, thì cột
mây đáp xuống, đứng ở cửa Lều, và Đức Chúa đàm đạo với ông Mô-sê.
10 Khi thấy cột mây đứng ở cửa Lều, toàn dân đứng dậy; và ai nấy phủ
phục ở cửa lều mình. 11 Đức Chúa đàm đạo với ông Mô-sê, mặt giáp
mặt, như hai người bạn với nhau. Rồi ông Mô-sê trở về trại; nhưng phụ
tá của ông là chàng thanh niên Giô-suê, con ông Nun, thì cứ ở trong
Lều, không rời khỏi đó.

Ông Mô-sê chuyển cầu cho dân

12 Ông Mô-sê thưa với Đức Chúa: "Xin Ngài coi, chính Ngài đã phán
với con: "Hãy đưa dân ấy lên, vậy mà Ngài lại không cho con biết Ngài
sẽ cử ai đi với con. Tuy nhiên chính Ngài đã phán: Ta biết đích danh
ngươi, và hơn nữa ngươi đã được nghĩa với Ta. 13 Vậy bây giờ, nếu quả
thật con đã được nghĩa với Ngài, xin khẩng tỏ cho con biết đường lối
của Ngài, để con biết Ngài, và được nghĩa với Ngài. Xin cũng coi dân
tộc này là dân của Ngài." 14 Đức Chúa phán: "Đích thân Ta sẽ đi, và Ta

sẽ cho ngươi được nghỉ ngơi." [15] Ông Mô-sê thưa với Người: "Nếu Ngài
không đích thân đi, xin Ngài đừng đưa chúng con lên khỏi đây. [16]
Nhưng làm thế nào biết được là con và dân của Ngài được nghĩa với
Ngài? Há chẳng phải vì có Ngài đi với chúng con sao? Như thế, con và
dân của Ngài mới khác với mọi dân trên mặt đất." [17] Đức Chúa phán với
ông Mô-sê: "Ngay cả điều ngươi vừa nói đó, Ta cũng sẽ làm, vì ngươi
đã được nghĩa với Ta, và Ta biết đích danh ngươi."

Ông Mô-sê ở trên núi

[18] Ông Mô-sê nói: "Xin Ngài thương cho con được thấy vinh quang
của Ngài." [19] Người phán: "Ta sẽ cho tất cả vẻ đẹp của Ta đi qua trước
mặt ngươi, và sẽ xưng danh Ta là Đức Chúa trước mặt ngươi. Ta
thương ai thì thương, xót ai thì xót." [20] Người phán: "Ngươi không thể
xem thấy tôn nhan Ta, vì con người không thể thấy Ta mà vẫn sống." [21]
Đức Chúa còn phán: "Đây là chỗ gần Ta; ngươi sẽ đứng trên tảng đá. [22]
Khi vinh quang của Ta đi qua, Ta sẽ đặt ngươi vào trong hốc đá, và lấy
bàn tay che ngươi cho đến khi Ta đã đi qua. [23] Rồi Ta sẽ rút tay lại, và
ngươi sẽ xem thấy lưng Ta, còn tôn nhan Ta thì không được thấy."

- Chương 34 -

Tái lập giao ước. Các bia ghi Lề Luật. (Đnl 10: 1-5)

[1] Đức Chúa phán với ông Mô-sê: "Ngươi hãy đẽo hai bia đá giống
như hai bia trước. Và Ta sẽ ghi lại trên đó những lời đã ghi trên các bia
trước mà ngươi đã đập vỡ. [2] Ngươi hãy chuẩn bị sẵn sàng cho sáng
ngày mai. Ngay từ sáng, ngươi hãy lên núi Xi-nai và đứng chờ Ta ở đó,
trên đỉnh núi. [3] Không ai được lên với ngươi; cũng không ai được xuất
hiện trên khắp vùng núi; ngay cả bò bê hay dê cừu cũng không được ăn
cỏ trên sườn núi đó." [4] Vậy ông Mô-sê đẽo hai bia đá giống như những
bia trước; rồi sáng sớm ông thức dậy và lên núi Xi-nai theo lệnh của
Đức Chúa, tay mang hai bia đá.

Đức Chúa hiện ra

MỤC LỤC

5 Đức Chúa ngự xuống trong đám mây và đứng đó với ông. Người
xưng danh Người là Đức Chúa. 6 Đức Chúa đi qua trước mặt ông và
xướng: "Đức Chúa! Đức Chúa! Thiên Chúa nhân hậu và từ bi, hay nén
giận, giàu nhân nghĩa và thành tín, 7 giữ lòng nhân nghĩa với muôn ngàn
thế hệ, chịu đựng lỗi lầm, tội ác và tội lỗi, nhưng không bỏ qua điều gì,
và trừng phạt con cháu đến ba bốn đời vì lỗi lầm của cha ông." 8 Ông
Mô-sê vội vàng phục xuống đất thờ lạy 9 và thưa: "Lạy Chúa, nếu quả
thật con được nghĩa với Chúa, thì xin Chúa cùng đi với chúng con. Dân
này là một dân cứng đầu cứng cổ, nhưng xin Ngài tha thứ những lỗi lầm
và tội lỗi của chúng con, và nhận chúng con làm cơ nghiệp của Ngài."

Giao Ước (Xh 23: 14 -19; Đnl 7:1-5; 16: 1-17)

10 Đức Chúa phán: "Này Ta sắp lập một giao ước. Trước mặt toàn
dân của ngươi, Ta sẽ làm những việc lạ lùng chưa hề được thực hiện
trong một nước hay một dân nào. Toàn dân ở chung quanh ngươi sẽ
thấy việc Đức Chúa làm, vì điều Ta sắp dùng ngươi mà làm thì thật
đáng sợ. 11 Hãy giữ kỹ điều Ta truyền cho ngươi hôm nay. Này Ta sắp
đuổi cho khuất mắt ngươi những người E-mô-ri, Ca-na-an, Khết, Pơ-rít-
di, Khi-vi, Giơ-vút. 12 Hãy ý tứ, đừng lập giao ước với dân cư trong xứ
nơi ngươi sắp vào, kẻo chúng trở thành một cạm bẫy ở giữa ngươi. 13
Trái lại, bàn thờ của chúng, phải phá huỷ, trụ đá của chúng, phải đập
tan, cột thờ của chúng, phải chặt đi. 14 Vậy ngươi không được phủ phục
trước một thần nào khác, vì Đức Chúa mang danh là Đấng ghen tương,
Người là một Vị Thần ghen tương.

15 Ngươi không được lập giao ước với dân cư trong xứ, kẻo khi
chúng đàng điếm với các thần của chúng và tế họ, chúng sẽ mời ngươi
và ngươi sẽ ăn đồ cúng của chúng,16 ngươi sẽ kén vợ cho con trai
ngươi trong số con gái chúng, con gái chúng sẽ đàng điếm với các thần
của chúng và làm cho con trai ngươi đàng điếm với các thần đó.

17 Ngươi không được đúc tượng thần.

18 Ngươi sẽ giữ tục lệ mừng lễ Bánh Không Men: trong bảy ngày,
ngươi sẽ ăn bánh không men vào thời chỉ định trong tháng A-víp, như
Ta đã truyền cho ngươi, vì trong tháng A-víp ngươi đã ra khỏi Ai-cập.

[19] Mọi con đầu lòng đều thuộc về Ta: mọi con đực trong súc vật
ngươi, con đầu lòng của bò cũng như của chiên. [20] Mọi con đầu lòng
của giống lừa, ngươi sẽ lấy một con chiên mà chuộc lại, nếu ngươi
không chuộc lại thì đánh gãy ót nó đi; còn mọi con đầu lòng trong số
con cái ngươi, thì ngươi sẽ chuộc lại. Người ta không được đến tay
không trước nhan Ta.

[21] Trong sáu ngày, ngươi sẽ lao động, nhưng ngày thứ bảy ngươi sẽ
nghỉ; dù đang vụ cày hay vụ gặt, ngươi cũng sẽ nghỉ.

[22] Ngươi sẽ mừng lễ các Tuần, dâng lúa mì đầu mùa, rồi mừng lễ Thu
hoạch cuối năm.

[23] Mỗi năm ba lần, tất cả đàn ông con trai của ngươi phải đến trước
nhan Chúa Tể là Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en.

[24] Ta sẽ truất hữu các dân cho chúng đi khuất mắt ngươi, và mở rộng
bờ cõi ngươi; sẽ không có ai ham chiếm đất của ngươi khi ngươi đi lên
để đến trước nhan Đức Chúa là Thiên Chúa của ngươi, mỗi năm ba lần.

[25] Ngươi không được lấy máu của một tế vật nào mà dâng lên Ta
cùng với bánh có men; tế vật lễ Vượt Qua, ngươi không được giữ lại
qua đêm cho đến sáng.

[26] Của đầu mùa tốt nhất của đất đai ngươi, ngươi phải đem đến nhà
Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi. Ngươi không được lấy sữa dê mẹ mà
nấu thịt dê con."

[27] Đức Chúa phán với ông Mô-sê: "Hãy ghi chép những lời này, vì
dựa trên chính những lời này mà Ta đã lập giao ước với ngươi và với Ít-
ra-en."

[28] Ông ở đó với Đức Chúa bốn mươi ngày bốn mươi đêm, không ăn
không uống, và ông viết trên những bia các điều khoản của giao ước,
tức là Thập Điều.

Ông Mô-sê lại xuống núi

[29] Ông Mô-sê từ trên núi Xi-nai xuống, tay cầm hai tấm bia Chứng
Ước, khi xuống núi, ông Mô-sê không biết rằng da mặt ông sáng chói
bởi đã đàm đạo với Thiên Chúa. [30] Khi ông A-ha-ron và toàn thể con cái

con Ít-ra-en thấy ông Mô-sê, thì này đây da mặt ông sáng chói, nên họ sợ không dám lại gần ông. [31] Ông Mô-sê gọi họ: ông A-ha-ron và các đầu mục của cộng đồng trở lại với ông, và ông nói chuyện với họ. [32] Sau đó, toàn thể con cái Ít-ra-en lại gần ông, và ông truyền cho họ tất cả những điều Đức Chúa đã phán với ông trên núi Xi-nai. [33] Nói với họ xong, ông lấy khăn che mặt đi. [34] Khi vào trước nhan Đức Chúa để đàm đạo với Người, thì ông bỏ khăn cho đến lúc trở ra; ông trở ra và nói lại với con cái Ít-ra-en những mệnh lệnh ông đã nhận được. [35] Con cái Ít-ra-en nhìn mặt ông Mô-sê thấy da mặt ông sáng chói; ông Mô-sê lại lấy khăn che mặt, cho đến khi vào đàm đạo với Thiên Chúa.

- Chương 35 -

6. Dựng Nơi Thánh

Luật nghỉ ngày sa-bát

[1] Ông Mô-sê triệu tập toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en và nói: "Đây là những điều Đức Chúa truyền phải thi hành: [2] Trong sáu ngày, người ta sẽ làm việc, nhưng đối với anh em, ngày thứ bảy sẽ là một ngày thánh, một ngày sa-bát, một ngày nghỉ hoàn toàn, dành cho Đức Chúa; kẻ nào làm việc trong ngày ấy sẽ bị xử tử. [3] Anh em sẽ không được đốt lửa trong ngày sa-bát tại những nơi anh em ở."

Quyên góp vật liệu (Xh 25 : 1-9; 39: 33 -43)

[4] Ông Mô-sê nói với toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en: "Đây là điều Đức Chúa đã truyền: [5] Anh em hãy lấy của cải mình mà đóng góp vào việc thờ phượng Đức Chúa. Ai có nhiệt tâm hãy mang đến phần dâng cúng dành cho Đức Chúa: vàng, bạc và đồng, [6] vải đỏ tía, vải điều, vải đỏ thẫm, vải gai mịn và lông dê, [7] da cừu nhuộm đỏ và da cá heo, gỗ keo, [8] dầu thắp đèn, hương liệu để chế dầu tấn phong và làm hương thơm, [9] hồng mã não và ngọc quý để đính vào áo ê-phốt và túi đeo trước ngực. [10] Trong anh em, ai là người khéo tay thì hãy đến thực hiện tất cả những gì Đức Chúa đã truyền: [11] Nhà Tạm, lều và bạt, móc, ván, thanh ngang, cột và đế, [12] Hòm Bia và đòn khiêng, nắp xá tội, bức trướng làm

màn che, [13] bàn và đòn khiêng, mọi đồ phụ tùng và bánh tiến, [14] trụ đèn
và các đồ phụ tùng, đèn và dầu thắp đèn, [15] hương án và đòn khiêng,
dầu tấn phong và hương thơm, màn che cửa Nhà Tạm, [16] bàn thờ dâng
lễ toàn thiêu và vỉ đồng, đòn khiêng và mọi đồ phụ tùng; vạc và đế, [17]
rèm chung quanh khuôn viên, cột và đế, màn che cửa khuôn viên, [18] cọc
Nhà Tạm và cọc khuôn viên cũng như dây thừng; [19] phẩm phục để hành
lễ trong nơi thánh; lễ phục dành cho tư tế A-ha-ron và y phục các con
ông mặc để thi hành chức tư tế."

[20] Toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en rời ông Mô-sê mà lui ra. [21] Rồi
những người có nhiệt tâm, mọi kẻ có tinh thần kéo đến, mang theo phần
của mình dâng cúng Đức Chúa, để dựng Lều Hội Ngộ và làm những
công việc liên quan đến Lều, cũng như để may lễ phục. [22] Đàn ông cũng
như đàn bà kéo nhau đến: tất cả những người có nhiệt tâm đem tới nào
trâm, khuyên, nào nhẫn với kiềng, mọi thứ đồ vàng; ai nấy đều lấy vàng
làm lễ vật dâng Đức Chúa. [23] Những người có sẵn trong nhà vải đỏ tía,
vải điều, vải đỏ thẫm, vải gai mịn và lông dê, da cừu nhuộm đỏ và da cá
heo, thì cũng đem tới. [24] Tất cả những ai lấy bạc và đồng mà dâng cúng,
thì đem phần ấy dâng cho Đức Chúa; và tất cả những ai có sẵn trong
nhà gỗ keo để dùng vào mọi công việc cần đến, thì cũng đem tới. [25] Mọi
phụ nữ khéo tay đã tự mình dệt, rồi đem những gì đã dệt đến: vải đỏ tía
và vải điều, vải đỏ thẫm và vải gai mịn. [26] Mọi phụ nữ có nhiệt tâm và
khéo tay thì lấy lông dê mà kéo sợi. [27] Các thủ lãnh đem đến hồng mã
não và ngọc quý để đính vào áo ê-phốt và túi đeo trước ngực, [28] hương
liệu, dầu thắp đèn, dầu tấn phong và hương nhang. [29] Mọi con cái Ít-ra-
en, đàn ông cũng như đàn bà, có nhiệt tâm góp phần vào mọi công việc
Đức Chúa đã dùng ông Mô-sê mà truyền phải thực hiện, thì đã đem lễ
vật tự nguyện dâng Đưc Chúa.

Thợ dựng nơi thánh (Xh 31: 1-11)

[30] Ông Mô-sê nói với con cái Ít-ra-en: "Anh em coi, Đức Chúa đã gọi
đích danh ông Bơ-xan-ên, con ông U-ri, con ông Khua, thuộc chi tộc
Giu-đa. [31] Người đã ban cho ông ấy dồi dào thần khí của Thiên Chúa, để
ông ấy thành người khéo tay, giỏi giang và lành nghề mà làm mọi công
việc, [32] để ông ấy nghĩ ra những tác phẩm nghệ thuật, làm bằng vàng,

bạc, hay đồng, [33] mài ngọc đính áo, chạm gỗ và thực hiện mọi công việc
nghệ thuật. [34] Người còn ban tài dạy bảo cho ông ấy, cũng như cho ông
O-ho-li-áp, con của ông A-khi-xa-mác, thuộc chi tộc Đan. [35] Người đã
cho họ lòng trí dồi dào khôn ngoan để thực hiện mọi tác phẩm của thợ chạm, của người nghệ sĩ, của thợ thêu dùng chỉ đỏ tía, chỉ điều, chỉ đỏ thẫm, sợi gai mịn, cũng như của thợ dệt: tất cả những người thực hiện mọi công việc, và nghĩ ra những tác phẩm nghệ thuật.

- Chương 36 -

[1] Ông Bơ-xan-ên, ông O-ho-li-áp và mọi người lòng trí khôn ngoan mà Đức Chúa đã ban cho được khéo tay và giỏi giang, để biết chu toàn mọi việc phục vụ nơi thánh, những người ấy sẽ làm theo tất cả những gì Đức Chúa đã truyền.

Ông Mô-sê cho ngưng quyên góp vật liệu

[2] Ông Mô-sê gọi các ông Bơ-xan-ên và O-ho-li-áp lại, cùng với mọi
người lòng trí khôn ngoan đã được Đức Chúa đặt sự khôn ngoan vào
lòng, mọi kẻ có nhiệt tâm bắt tay vào việc. [3] Mọi phần dâng cúng mà
con cái Ít-ra-en đã mang tới trước mặt ông Mô-sê để dùng vào việc phục vụ nơi thánh, thì họ đem đi để thực hiện công trình. Nhưng sáng
nào, con cái Ít-ra-en cũng cứ đem lễ vật tự nguyện tới, [4] nên tất cả
những người thợ khéo tay đang thực hiện mọi công việc phục vụ nơi
thánh đều ngưng công việc đang làm, để tới [5] nói với ông Mô-sê: "Dân
chúng đem dâng quá số cần thiết cho công việc mà Đức Chúa đã truyền
làm." [6] Ông Mô-sê ra lệnh phải rao trong trại những lời này: "Xin mọi
người, nam cũng như nữ, đừng dâng cúng gì thêm cho nơi thánh." Và
dân đã ngừng, không đem gì tới nữa. [7] Vật liệu đã đủ cho mọi công việc
phải làm, mà còn dư thừa nữa.

Nhà Tạm (Xh 26: 1-14)

[8] Trong đám thợ đang thực hiện công trình, tất cả những người khôn ngoan tài giỏi thì dựng Nhà Tạm; ông Mô-sê cho dựng Nhà đó với

mười tấm thảm bằng sợi gai mịn xe, chỉ đỏ tía, chỉ điều và chỉ đỏ thẫm;
ông cho thêu trên đó những thần hộ giá rất mỹ thuật. 9 Mỗi tấm thảm
dài mười bốn thước, rộng hai thước; tấm nào cũng có kích thước như
vậy. 10 Ông cho khâu năm tấm này liền với nhau và năm tấm kia liền
với nhau. 11 Ông cho lấy vải đỏ tía làm dải đính vào mép tấm thứ nhất
của những tấm thảm ráp lại; ông cũng cho đính như thế vào mép tấm
cuối cùng của những tấm thảm ráp lại bên kia. 12 Ông cho đính năm
mươi dải vào tấm thứ nhất, và cũng cho đính năm mươi dải vào mép
tấm cuối cùng của những tấm thảm ráp lại bên kia; các dải ấy phải thật
cân đối với nhau. 13 Ông cho làm năm mươi cái móc bằng vàng, và
dùng những móc ấy để nối các tấm vải bố lại với nhau. Như thế, Nhà
Tạm thành một khối duy nhất. 14 Ông cho làm những tấm thảm lông dê
để làm một cái lều, ở bên trên Nhà Tạm; ông cho làm mười một tấm. 15
Mỗi tấm dài mười lăm thước, rộng hai thước. Mười một tấm đều có
cùng một kích thước. 16 Ông cho khâu liền năm tấm thành một mái, và
sáu tấm kia thành một mái khác. 17 Ông cho đính năm mươi dải vào
mép tấm thứ nhất của những tấm thảm ráp lại, và ông cũng cho đính
năm mươi dải vào mép tấm cuối cùng của những tấm thảm ráp lại bên
kia. 18 Ông cho làm năm mươi móc bằng đồng để ghép lại thành một cái
lều, sao cho chỉ có một lều duy nhất. 19 Ông cho làm một tấm bạt che
lều bằng da cừu nhuộm đỏ, và một tấm bạt bằng da cá heo phủ ở bên
trên.

Khung lều (Xh 26: 15 -30)

20 Ông cho lấy những tấm ván gỗ keo dựng thẳng lên để căng Nhà
Tạm. 21 Mỗi tấm dài năm thước, rộng bảy tấc rưỡi. 22 Mỗi tấm có hai
mộng song song. Ông cho làm mọi tấm ván của Nhà Tạm theo kiểu đó.
23 Ông cho đặt ván để dựng Nhà Tạm như sau: hai mươi tấm hướng về
Ne-ghép, về phía nam. 24 Ông cho làm bốn mươi đế bạc đặt dưới hai
mươi tấm ván đó: hai đế dưới một tấm ván ăn khớp với hai mộng của
ván, và hai đế dưới tấm ván khác ăn khớp với hai mộng của ván. 25
Hông bên kia của Nhà Tạm, hướng bắc, ông cho đặt hai mươi tấm ván,
26 và cũng cho làm bốn mươi đế bạc, cứ hai đế dưới một tấm, hai đế
dưới một tấm. 27 Phía trong cùng Nhà Tạm, hướng tây, ông cho đặt sáu

tấm ván. 28 Ông cho đặt hai tấm ván ở các góc Nhà Tạm, ở phía trong
cùng. 29 Các tấm ván được ghép đôi lại với nhau ở phía dưới, và ghép
đôi như thế cho tới đỉnh, chỗ vòng thứ nhất. Ông cho đóng hai tấm ván
như thế ở hai góc. 30 Vậy có tám tấm ván với các đế bạc, tất cả là mười
sáu đế: cứ hai đế dưới một tấm, hai đế dưới một tấm. 31 Ông cho làm
các thanh ngang bằng gỗ keo: năm cái cho các tấm ván ở hông thứ nhất
của Nhà Tạm; 32 và năm cái cho các tấm ván hông bên kia của Nhà
Tạm; cũng như năm cái cho các tấm ván phía trong cùng Nhà Tạm,
hướng tây. 33 Ông cho làm thanh ngang giữa, cho nó nằm ở nửa độ cao
các tấm ván, chạy suốt từ đầu này đến đầu kia. 34 Ông cho thiếp vàng
các tấm ván; ông cho đúc những vòng bằng vàng để xỏ các thanh
ngang; ông cũng cho thiếp vàng các thanh ngang ấy.

Bức trướng (Xh 26: 31 -37)

35 Ông cho làm bức trướng bằng vải đỏ tía, vải điều, vải đỏ thẫm và
sợi gai mịn xe. Ông cho thêu trên đó những thần hộ giá rất mỹ thuật. 36
Ông cho làm bốn cột gỗ keo thiếp vàng, có những móc bằng vàng để
treo bức màn trướng; và ông cho đúc bốn đế bạc để dựng những cột ấy.
37 Ông cho làm một bức màn che cửa lều bằng vải đỏ tía, vải điều, vải
đỏ thẫm và sợi gai mịn xe: đó là công việc của thợ thêu; 38 Ông cũng
cho làm năm cột có móc, cho thiếp vàng đầu cột và thanh treo bức
trướng; còn năm đế thì bằng đồng.

- Chương 37 -

Hòm Bia (Xh 25: 10-22)

1 Ông Bơ-xan-ên làm Hòm Bia bằng gỗ keo, dài một thước hai, rộng
bảy tấc rưỡi và cao bảy tấc rưỡi. 2 Ông lấy vàng ròng mà bọc cả trong
lẫn ngoài; ông làm một đường viền chung quanh bằng vàng. 3 Ông đúc
cho Hòm Bia bốn chiếc vòng bằng vàng gắn vào bốn chân: bên này hai
vòng, bên kia hai vòng. 4 Ông làm những cây đòn bằng gỗ keo bọc
vàng. 5 Ông xỏ đòn vào những vòng bên sườn Hòm Bia để khiêng. 6
Ông làm một cái nắp xá tội bằng vàng ròng, dài một thước hai, rộng bảy
tấc rưỡi. 7 Ông làm hai tượng thần hộ giá bằng vàng, ông làm bằng vàng

gò và đặt ở hai đầu nắp: [8] một tượng ở đầu này, một tượng ở đầu kia. Ông làm các tượng thần hộ giá gắn liền với nắp, ở hai đầu. [9] Các tượng thần hộ giá có hai cánh giương lên và phủ trên nắp. Hai tượng đối diện nhau, cùng cúi mặt xuống nắp.

Bàn để bánh tiến (Xh 25: 23-30)

[10] Ông làm cái bàn bằng gỗ keo, dài một thước, rộng nửa thước và cao bảy tấc rưỡi. [11] Ông lấy vàng ròng mà bọc, và ông làm một đường viền chung quanh bằng vàng. [12] Chung quanh bàn, ông đóng nẹp rộng một tấc và viền nẹp bằng vàng. [13] Ông đúc bốn vòng bằng vàng và đặt các vòng đó vào bốn góc, ở bốn chân bàn. [14] Các vòng đó ở gần nẹp, dùng để xỏ đòn khiêng bàn. [15] Ông làm những cây đòn bằng gỗ keo bọc vàng để khiêng bàn. [16] Ông làm những đồ dùng để trên bàn: khay, ly, chén và bình để tế lễ; ông làm những đồ ấy bằng vàng ròng.

Trụ đèn (Xh 25: 31-40)

[17] Ông làm trụ đèn bằng vàng ròng. Ông làm trụ đèn, chân đèn và nhánh đèn bằng vàng gò; đài hoa, nụ hoa và cánh hoa gắn liền với trụ đèn. [18] Sáu nhánh đâm ra hai bên: ba nhánh bên này, ba nhánh bên kia. [19] Trên nhánh bên này, có ba đài hoa hình hoa hạnh đào, với nụ và cánh hoa; trên nhánh bên kia, có ba đài hoa hình hoa hạnh đào, với nụ hoa và cánh hoa. Sáu nhánh từ trụ đèn đâm ra đều như thế. [20] Ở thân trụ đèn, có bốn đài hoa hình hoa hạnh đào, với nụ và cánh hoa. [21] Một nụ hoa nằm dưới hai nhánh đầu gắn liền với trụ đèn, một nụ hoa nằm dưới hai nhánh giữa gắn liền với trụ đèn, và một nụ hoa nằm dưới hai nhánh cuối gắn liền với trụ đèn. Sáu nhánh từ trụ đèn đâm ra đều như thế. [22] Các nụ hoa và nhánh đều gắn liền với trụ đèn; tất cả thành một khối bằng vàng gò, bằng vàng ròng. [23] Ông làm bảy cái đèn, kéo cắt bấc và đĩa đựng tàn bằng vàng ròng. [24] Ông dùng ba mươi ký vàng ròng để làm trụ đèn cũng như mọi đồ dùng.

Hương án. Dầu tấn phong và hương thơm. (Xh 30: 1-5)

MỤC LỤC

[25] Ông làm hương án bằng gỗ keo. Hương án đó dài nửa thước, rộng
nửa thước - nghĩa là hình vuông - và cao một thước; các góc hình sừng
làm thành một khối với hương án. [26] Ông lấy vàng ròng mà bọc hương
án: mặt trên, bốn mặt chung quanh và các góc. Chung quanh hương án,
ông làm một đường viền bằng vàng. [27] Ông làm hai vòng bằng vàng,
phía dưới đường viền, ở hai bên sườn, ở hai bên, để xỏ đòn khiêng
hương án. [28] Ông làm những cây đòn bằng gỗ keo bọc vàng. [29] Ông pha
chế dầu thánh để tấn phong, cũng như hương thơm nguyên chất, là sản
phẩm của thợ chế nước hoa.

- Chương 38 -

Bàn thờ dâng lễ toàn thiêu (Xh 27: 1-8)

[1] Ông làm bàn thờ dâng lễ toàn thiêu bằng gỗ keo: dài hai thước rưỡi,
rộng hai thước rưỡi - nghĩa là hình vuông -, cao một thước rưỡi; [2] ông
làm bốn cái sừng ở bốn góc, các sừng ấy làm thành một khối với bàn
thờ. Ông lấy đồng mà bọc bàn thờ. [3] Ông làm các đồ dùng trên bàn thờ:
nồi, xẻng, bình rảy, xiên và lư hương; các đồ dùng ấy, ông làm bằng
đồng. [4] Ông làm một cái vỉ bằng đồng, hình lưới, bọc quanh chân bàn
thờ, từ đất lên đến nửa chiều cao của bàn thờ. [5] Ông đúc bốn chiếc vòng
đặt ở bốn góc vỉ đồng, dùng để xỏ đòn. [6] Ông làm những cây đòn bằng
gỗ keo, và bọc đồng những đòn ấy. [7] Ông xỏ đòn vào vòng ở hai bên
bàn thờ, để khiêng. Ông làm bàn thờ rỗng, bằng ván ghép lại.

Vạc đồng (Xh 30: 18)

[8] Ông làm cái vạc đồng có đế cũng bằng đồng, với những gương soi
cho phụ nữ phục vụ ở cửa Lều Hội Ngộ.

Khuôn viên (Xh 27: 9-19)

[9] Ông làm khuôn viên. Phía nam, hướng Ne-ghép, khuôn viên có
những tấm rèm bằng sợi gai mịn xe dài năm mươi thước. [10] Hai mươi
cột treo rèm dựng trên hai mươi đế bằng đồng; móc ở các cột và thanh
treo rèm thì bằng bạc. [11] Phía bắc, có những tấm rèm năm mươi thước;

hai mươi cột treo rèm dựng trên hai mươi đế bằng đồng; móc ở các cột
và thanh treo rèm thì bằng bạc. [12] Phía biển, có những tấm rèm hai mươi
lăm thước, với mười cột và mười đế. [13] Về hướng đông, phía mặt trời
mọc, khuôn viên rộng hai mươi lăm thước; [14] một bên che tấm rèm bảy
thước rưỡi, có ba cột với ba đế; [15] bên kia, - nghĩa là hai bên cửa khuôn
viên -, cũng che tấm rèm bảy thước rưỡi, có ba cột với ba đế. [16] Tất cả
các rèm chung quanh khuôn viên đều bằng sợi gai mịn xe. [17] Những đế
cột thì bằng đồng, những móc ở các cột và thanh treo rèm thì bằng bạc,
đầu cột thiếp bạc. Như vậy, mọi cột trong khuôn viên đều nối liền với
nhau nhờ những thanh treo rèm bằng bạc. [18] Bức màn ở cửa khuôn viên
thì bằng chỉ đỏ tía, chỉ điều, chỉ đỏ thẫm và sợi gai mịn xe: đó là công
việc của thợ thêu. Bức màn đó dài mười thước, cao - nghĩa là rộng -, hai
thước rưỡi, như những tấm rèm của khuôn viên. [19] Bốn cột treo rèm và
bốn đế thì bằng đồng, móc bằng bạc, đầu cột thiếp bạc, thanh treo rèm
cũng bằng bạc. [20] Mọi cái cọc của Nhà Tạm và chung quanh khuôn viên
đều bằng đồng.

Bảng kết toán

[21] Đây là bảng kết toán về Nhà Tạm, Nhà Tạm Chứng Ước. Ông Mô-sê đã ra lệnh cho các thầy Lê-vi, dưới sự hướng dẫn của ông I-tha-ma, con của tư tế A-ha-ron, phải làm bảng này.

[22] Chính ông Bơ-xan-ên, con ông U-ri, con ông Khua, thuộc chi tộc
Giu-đa, đã thi hành mọi điều Đức Chúa truyền cho ông Mô-sê. [23] Người
phụ tá của ông là O-ho-li-áp, con của ông A-khi-xa-mác, thuộc chi tộc Đan; ông là thợ chạm và là nghệ nhân, là thợ thêu chỉ đỏ tía, chỉ điều, chỉ đỏ thẫm và sợi gai mịn.

[24] Tổng số vàng dân đã dâng cúng để dùng vào công trình, công trình
dựng nơi thánh, là tám trăm bảy mươi ký và hai trăm hai mươi lượng,
tính theo đơn vị đo lường của thánh điện. [25] Số bạc những người trong
cộng đồng thuộc diện kiểm tra dân số đã dâng là ba ngàn ký và năm
trăm ba mươi lượng, tính theo đơn vị đo lường của thánh điện. [26] Mỗi
đầu người là hai chỉ bạc, tức là nửa se-ken, tính theo đơn vị đo lường
của thánh điện; bất cứ ai thuộc diện kiểm tra dân số từ hai mươi tuổi trở
lên, tức là sáu trăm lẻ ba ngàn năm trăm năm mươi người, đều phải

đóng góp như vậy. 27 Ba ngàn ký bạc để đúc các đế của nơi thánh và của
bức trướng: một trăm đế mất ba ngàn ký, mỗi đế ba mươi ký. 28 Ông
dùng năm trăm ba mươi lượng để làm móc cột, thiếp đầu cột và nối các
cột lại nhờ những thanh treo màn. 29 Số đồng người ta dâng cúng là hai
ngàn một trăm hai mươi bốn ký. 30 Ông đem dùng làm các đế đặt ở cửa
Lều Hội Ngộ, bàn thờ đồng và vỉ đồng, mọi đồ phụ tùng của bàn thờ, 31
các đế chung quanh khuôn viên, các đế ở cửa khuôn viên, mọi cái cọc
của Nhà Tạm và chung quanh khuôn viên.

- Chương 39 -

Y phục của thượng tế

1 Người ta lấy chỉ đỏ tía, chỉ điều và chỉ đỏ thẫm làm phẩm phục để
dùng khi hành lễ trong nơi thánh. Người ta làm lễ phục cho ông A-ha-
ron, như Đức Chúa đã truyền cho ông Mô-sê.

Áo ê-phốt (Xh 2 8: 6-14)

2 Người ta làm áo ê-phốt bằng chỉ vàng, chỉ đỏ tía, chỉ điều, chỉ đỏ
thẫm và sợi gai mịn xe. 3 Người ta cán vàng thành từng lá và kéo thành
chỉ để xen vào chỉ đỏ tía, chỉ điều, chỉ đỏ thẫm và sợi gai mịn, và làm
nên một công trình rất mỹ thuật. 4 Người ta làm cầu vai cho áo ê-phốt
và hai thân áo ê-phốt được khâu liền vào hai đầu cầu vai. 5 Băng chéo
đeo trên áo ê-phốt để giữ áo thì đính liền vào đó; băng chéo đó làm
cùng một kiểu với áo ê-phốt: bằng chỉ vàng, chỉ đỏ tía, chỉ điều, chỉ đỏ
thẫm và sợi gai mịn xe, như Đức Chúa đã truyền cho ông Mô-sê. 6
Người ta giũa mã não, nhận vào những ổ bằng vàng, khắc tên con cái Ít-
ra-en vào các viên ngọc đó theo kiểu thợ chạm khắc dấu ấn. 7 Người ta
đặt các viên ngọc đó trên cầu vai của áo ê-phốt để làm kỷ vật tưởng nhớ
con cái Ít-ra-en, như Đức Chúa đã truyền cho ông Mô-sê.

Túi đeo trước ngực (Xh 28: 15-30)

8 Người ta may túi đeo trước ngực rất mỹ thuật theo kiểu áo ê-phốt:
bằng chỉ vàng, chỉ đỏ tía, chỉ điều, chỉ đỏ thẫm và sợi gai mịn xe. 9 Túi

đó hình vuông may kép, dài một gang, rộng một gang. [10] Người ta nhận
vào đó bốn hàng ngọc: ở hàng thứ nhất có nhận xích não, hoàng ngọc
và bích ngọc; [11] ở hàng thứ hai có nhận hồng ngọc, lam ngọc và kim
cương; [12] Ở hàng thứ ba có nhận miêu nhãn thạch, mã não và tử ngọc; [13]
ở hàng thứ tư có nhận kim lục thạch, mã não có vân và vân thạch.
Những viên ngọc đó được nhận vào những ổ bằng vàng. [14] Các viên
ngọc mang tên con cái Ít-ra-en: mười hai viên ngọc mang mười hai tên
của họ khắc theo kiểu dấu ấn, mỗi viên ngọc mang tên của một trong
mười hai chi tộc. [15] Người ta làm cho túi đeo trước ngực những dây
chuyền khoen lật bằng vàng ròng để làm dải buộc. [16] Người ta làm hai ổ
bằng vàng và hai vòng bằng vàng, và đính hai vòng đó vào hai góc túi.
[17] Người ta xâu hai dây chuyền khoen lật bằng vàng đó vào hai vòng đặt
ở góc túi. [18] Người ta đặt hai đầu dây chuyền khoen lật vào hai ổ, rồi đặt
lên cầu vai của áo ê-phốt, mặt phải. [19] Người ta làm hai vòng bằng vàng,
rồi gắn vào hai đầu túi ở mép trong, mặt trái áp áo ê-phốt. [20] Người ta
làm hai vòng bằng vàng, rồi đính vào hai cầu vai của áo ê-phốt bên
dưới, mặt phải, gần chỗ buộc, bên trên băng chéo của áo ê-phốt. [21]
Người ta lấy một dải vải đỏ tía mà buộc các vòng của túi đeo trước
ngực vào các vòng của áo ê-phốt, để túi nằm trên băng chéo của áo ê-
phốt: như thế, túi không xê dịch được trên áo ê-phốt, như Đức Chúa đã
truyền cho ông Mô-sê.

Áo khoác (Xh 28: 31 -35)

[22] Người ta làm áo khoác toàn bằng sợi đỏ tía: đó là công trình của
thợ dệt. [23] Cổ áo khoét ở giữa giống như cổ áo giáp: đường viền chung
quanh cổ áo không sao rách được. [24] Người ta làm ở gấu dưới của áo
khoác những quả lựu bằng chỉ đỏ tía, chỉ điều, chỉ đỏ thẫm và sợi gai
mịn xe. [25] Người ta làm những lục lạc bằng vàng ròng, rồi xếp những
lục lạc đó xen kẽ với những quả lựu, vòng quanh gấu dưới áo khoác,
xen kẽ với những quả lựu: [26] một lục lạc rồi một quả lựu, một lục lạc rồi
một quả lựu, vòng quanh gấu dưới áo khoác, để cử hành nghi lễ, như
Đức Chúa đã truyền cho ông Mô-sê.

Y phục tư tế (Xh 28: 40-43)

27 Người ta làm những áo dài bằng sợi gai mịn cho ông A-ha-ron và
các con ông: đó là công trình của thợ dệt; 28 người ta cũng làm mũ tế
bằng sợi gai mịn, khăn chít bằng sợi gai mịn để trang sức, quần bằng
sợi gai, sợi gai mịn xe, 29 đai lưng bằng sợi gai mịn xe, bằng chỉ đỏ tía,
chỉ điều, chỉ đỏ thẫm: đó là công trình của thợ thêu, như Đức Chúa đã
truyền cho ông Mô-sê.

30 Người ta làm huy hiệu bằng vàng ròng, là dấu thánh hiến, và ghi
trên đó những chữ sau đây theo kiểu khắc dấu ấn: "Thánh hiến cho Đức
Chúa." 31 Người ta đính nó trên một dây bằng chỉ đỏ tía buộc vào phía
trên mũ tế, như Đức Chúa đã truyền cho ông Mô-sê.

32 Như thế, mọi công việc dựng Nhà Tạm, dựng Lều Hội Ngộ đều
hoàn thành. Con cái Ít-ra-en làm mọi sự đúng y như Đức Chúa đã
truyền cho ông Mô-sê.

33 Họ đem lại cho ông Mô-sê Nhà Tạm, gồm: Lều và mọi đồ phụ
tùng, móc, ván, thanh ngang, cột và đế; 34 bạt bằng da cừu nhuộm đỏ và
bạt bằng da cá heo, bức trướng dùng làm màn che; 35 Hòm Bia Chứng
Ước, đòn khiêng và nắp xá tội; 36 bàn và mọi đồ dùng, bánh tiến; 37 trụ
đèn bằng vàng ròng và các thứ đèn đặt trên đó, mọi đồ dùng và dầu thắp
đèn; 38 bàn thờ bằng vàng, dầu tấn phong, hương thơm, màn che cửa
Lều; 39 bàn thờ bằng đồng và vỉ bằng đồng, đòn khiêng và mọi đồ dùng,
vạc và đế; 40 màn của khuôn viên, cột, đế và tấm màn che cửa khuôn
viên, dây thừng và cọc, cũng như mọi đồ dùng để phục vụ Nhà Tạm,
cần cho Lều Hội Ngộ; 41 phẩm phục để hành lễ trong nơi thánh, lễ phục
dành cho tư tế A-ha-ron và y phục các con ông mặc để thi hành chức tư
tế. 42 Con cái Ít-ra-en thực hiện tất cả công trình đó hoàn toàn đúng y
như Đức Chúa đã truyền cho ông Mô-sê.

43 Ông Mô-sê nhìn xem mọi công việc đó: họ thực hiện đúng y như
Đức Chúa đã truyền. Ông Mô-sê chúc phúc cho họ.

- Chương 40 -

Dựng và thánh hiến Nhà Tạm

MỤC LỤC

1 Đức Chúa phán với ông Mô-sê: 2 "Vào ngày mồng một tháng giêng,
ngươi sẽ dựng Nhà Tạm, dựng Lều Hội Ngộ. 3 Ngươi sẽ đặt vào đó
Hòm Bia Chứng Ước và lấy bức trướng mà che Hòm Bia ấy. 4 Ngươi sẽ
đem bàn tới và bày trên đó những gì cần phải bày ra. Ngươi sẽ đem trụ
đèn tới và đặt đèn lên đó. 5 Ngươi sẽ đặt hương án bằng vàng trước
Hòm Bia Chứng Ước, và treo màn che cửa Nhà Tạm. 6 Ngươi sẽ đặt
bàn thờ dâng lễ toàn thiêu trước cửa Nhà Tạm, trước cửa Lều Hội Ngộ.
7 Ngươi sẽ đặt cái vạc ở giữa Lều Hội Ngộ và bàn thờ, và đổ nước vào
đó. 8 Ngươi sẽ làm khuôn viên chung quanh và treo màn che cửa khuôn
viên. 9 Ngươi sẽ lấy dầu tấn phong xức Nhà Tạm và tất cả những gì
trong đó; ngươi sẽ thánh hiến Nhà Tạm và mọi đồ vật trong đó; như thế,
Nhà Tạm sẽ là vật thánh. 10 Ngươi sẽ xức dầu bàn thờ dâng lễ toàn thiêu
và mọi đồ dùng; ngươi sẽ thánh hiến bàn thờ, và bàn thờ sẽ là vật rất
thánh. 11 Ngươi sẽ xức dầu cái vạc và đế, ngươi sẽ thánh hiến cái vạc
đó. 12 Ngươi sẽ dẫn A-ha-ron và các con ông đến gần cửa Lều Hội Ngộ
và lấy nước tẩy rửa họ. 13 Ngươi sẽ lấy phẩm phục mặc cho A-ha-ron,
xức dầu thánh hiến để ông ấy thi hành chức tư tế phục vụ Ta. 14 Ngươi
sẽ dẫn các con ông lại gần và cho họ mặc áo dài. 15 Ngươi đã xức dầu
họ như đã xức dầu cha họ, để họ thi hành chức tư tế phục vụ Ta. Ngươi
sẽ làm như thế, để nhờ việc xức dầu, họ trở nên tư tế vĩnh viễn, đời nọ
đến đời kia.

Thi hành mệnh lệnh của Thiên Chúa

16 Ông Mô-sê làm mọi sự đúng y như Đức Chúa đã truyền cho ông. 17
Ngày mồng một tháng giêng năm thứ hai, Nhà Tạm được dựng lên. 18
Ông Mô-sê cho dựng Nhà Tạm. Ông cho đặt đế, ghép ván, đặt thanh
ngang và dựng cột. 19 Ông cho căng lều trên Nhà Tạm, lấy bạt che phía
trên lều, như Đức Chúa đã truyền cho ông Mô-sê. 20 Ông lấy Chứng
Ước đặt vào Hòm Bia, xỏ đòn vào Hòm Bia, đặt nắp xá tội lên trên đó.
21 Ông rước Hòm Bia vào trong Nhà Tạm và treo bức trướng để che
khuất Hòm Bia Chứng Ước, như Đức Chúa đã truyền cho ông Mô-sê. 22
Ông cho đặt chiếc bàn trong Lều Hội Ngộ, bên cạnh Nhà Tạm, phía
bắc, bên ngoài bức trướng, 23 rồi cho bày một hàng bánh trên đó, trước
nhan Đức Chúa, như Đức Chúa đã truyền cho ông Mô-sê. 24 Ông cho

đặt trụ đèn trong Lều Hội Ngộ, đối diện với bàn, bên cạnh Nhà tạm,
phía nam, [25] rồi cho đặt đèn lên đó, trước nhan Đức Chúa, như Đức
Chúa đã truyền cho ông Mô-sê. [26] Ông cho đặt bàn thờ bằng vàng trong
Lều Hội Ngộ, phía trước bức trướng, [27] rồi cho đốt hương thơm trên đó,
như Đức Chúa đã truyền cho ông Mô-sê. [28] Ông cho treo màn che cửa
Nhà Tạm. [29] Bàn thờ dâng lễ toàn thiêu, ông cho đặt ở cửa Nhà Tạm, ở
cửa lều Hội Ngộ, rồi ông dâng lễ toàn thiêu và lễ phẩm trên đó, như
Đức Chúa đã truyền cho ông Mô-sê. [30] Ông cho đặt cái vạc ở giữa Lều
Hội Ngộ và bàn thờ, rồi đổ nước vào đó, để dùng vào việc tẩy rửa. [31]
Ông A-ha-ron và các con ông lấy nước ấy mà rửa tay chân. [32] Mỗi khi
họ vào Lều Hội Ngộ và tới gần bàn thờ, thì họ tẩy rửa, như Đức Chúa
đã truyền cho ông Mô-sê. [33] Ông cho làm khuôn viên chung quanh Nhà
Tạm và bàn thờ, rồi cho treo màn che cửa khuôn viên. Như thế, ông
Mô-sê đã hoàn thành công việc.

Đức Chúa chiếm hữu Nhà Tạm (Đn 9:15-16)

[34] Đám mây che phủ Lều Hội Ngộ, và vinh quang Đức Chúa đầy tràn
Nhà Tạm. [35] Ông Mô-sê không thể vào Lều Hội Ngộ vì đám mây đậu
trên đó, và vinh quang Đức Chúa đầy tràn Nhà Tạm.

Mây dẫn đường cho dân Ít-ra-en (Đn 9:17 -23)

[36] Ở mỗi chặng đường của họ, khi nào đám mây bay lên khỏi Nhà
Tạm, thì con cái Ít-ra-en nhổ trại. [37] Nếu mây không bay lên, thì họ
không nhổ trại cho đến ngày mây lại bay lên. [38] Quả vậy, đám mây của
Đức Chúa đậu trên Nhà Tạm ban ngày, còn ban đêm thì có lửa trong
mây, trước mắt toàn thể con cái Ít-ra-en, ở mỗi chặng đường họ đi.

MỤC LỤC

5. Dân Số

- Chương 01 -

I. Kiểm Tra Dân Số

MỤC LỤC

1 Tại sa mạc Xi-nai ngày mồng một tháng hai năm thứ hai kể từ khi
con cái Ít-ra-en ra khỏi đất Ai-cập, Đức Chúa phán với ông Mô-sê trong
Lều Hội Ngộ rằng:

2 "Các ngươi hãy kiểm tra dân số toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en
theo thị tộc và gia tộc, lập danh sách mọi người đàn ông từng người
một. 3 Những người từ hai mươi tuổi trở lên, nghĩa là mọi người trong
dân Ít-ra-en đến tuổi nhập ngũ, thì ngươi và A-ha-ron hãy liệt kê theo
đơn vị của chúng. 4 Mỗi chi tộc còn phải có một người giúp các ngươi,
người ấy phải là tộc trưởng.

Nhân viên kiểm tra

5 Đây là danh sách những người đứng ra giúp các ngươi: "Chi tộc
Rưu-vên có Ê-li-xua, con Sơ-đê-ua.

6 Chi tộc Si-mê-ôn có Sơ-lu-mi-ên, con Xu-ri-sát-đai.

7 Chi tộc Giu-đa có Nác-sôn, con Am-mi-na-đáp.

8 Chi tộc Ít-xa-kha có Nơ-than-ên, con Xu-a.

9 Chi tộc Dơ-vu-lun có Ê-li-áp, con Khe-lôn.

10 Con cháu Giu-se: chi tộc Ép-ra-im có Ê-li-sa-ma, con Am-mi-hút,
và chi tộc Mơ-na-se có Gam-li-ên, con Pơ-đa-xua.

11 Chi tộc Ben-gia-min có A-vi-đan, con Ghít-ô-ni.

12 Chi tộc Đan có A-khi-e-de, con Am-mi-sát-đai.

13 Chi tộc A-se có Pác-i-ên, con Oóc-ran.

14 Chi tộc Gát có En-gia-xáp, con Rơ-u-ên.

15 Chi tộc Náp-ta-li có A-khi-ra, con Ê-nan."

16 Đó là những người đại diện của cộng đồng, họ đều là những người
phụ trách các chi tộc của họ, chỉ huy quân ngũ Ít-ra-en.

17 Ông Mô-sê và ông A-ha-ron nhận những người vừa được chỉ định
đích danh, 18 và triệu tập toàn thể cộng đồng vào ngày mồng một tháng
hai. Người ta xác định phổ hệ theo thị tộc và gia tộc, lập danh sách
những người đàn ông, từ hai mươi tuổi trở lên, từng người một. 19 Như

MỤC LỤC

Đức Chúa đã truyền cho ông, ông Mô-sê kiểm tra họ trong sa mạc Xi-nai.

Cuộc kiểm tra

20 Con cháu Rưu-vên, trưởng nam của Ít-ra-en, sau khi xác định phổ
hệ theo thị tộc và gia tộc, người ta lập danh sách từng người một, tất cả
đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên, mọi người trong tuổi nhập ngũ; 21
những người được kiểm tra thuộc chi tộc Rưu-vên, là 46,500.

22 Con cháu Si-mê-ôn, sau khi xác định phổ hệ theo thị tộc và gia tộc,
người ta lập danh sách từng người một, tất cả đàn ông từ hai mươi tuổi
trở lên, mọi người trong tuổi nhập ngũ; 23 những người được kiểm tra
thuộc chi tộc Si-mê-ôn, là 59,300.

24 Con cháu Gát, sau khi xác định phổ hệ theo thị tộc và gia tộc,
người ta lập danh sách từng người một, tất cả đàn ông từ hai mươi tuổi
trở lên, mọi người trong tuổi nhập ngũ; 25 những người được kiểm tra
thuộc chi tộc Gát, là 45,650.

26 Con cháu Giu-đa, sau khi xác định phổ hệ theo thị tộc và gia tộc,
người ta lập danh sách từng người một, tất cả đàn ông từ hai mươi tuổi
trở lên, mọi người trong tuổi nhập ngũ; 27 những người được kiểm tra
thuộc chi tộc Giu-đa, là 74,600.

28 Con cháu Ít-xa-kha, sau khi xác định phổ hệ theo thị tộc và gia tộc,
người ta lập danh sách từng người một, tất cả đàn ông từ hai mươi tuổi
trở lên, mọi người trong tuổi nhập ngũ; 29 những người được kiểm tra
thuộc chi tộc Ít-xa-kha, là 54,400.

30 Con cháu Dơ-vu-lun, sau khi xác định phổ hệ theo thị tộc và gia
tộc, người ta lập danh sách từng người một, tất cả đàn ông từ hai mươi
tuổi trở lên, mọi người trong tuổi nhập ngũ; 31 những người được kiểm
tra thuộc chi tộc Dơ-vu-lun, là 57,400.

32 Con cháu Giu-se: thuộc chi tộc Ép-ra-im, sau khi xác định phổ hệ
theo thị tộc và gia tộc, người ta lập danh sách từng người một, tất cả đàn
ông từ hai mươi tuổi trở lên, mọi người trong tuổi nhập ngũ; 33 những
người được kiểm tra thuộc chi tộc Ép-ra-im, là 40,500.

MỤC LỤC

34 Còn chi tộc Mơ-na-se, sau khi xác định phổ hệ theo thị tộc và gia
tộc, người ta lập danh sách từng người một, tất cả đàn ông từ hai mươi
tuổi trở lên, mọi người trong tuổi nhập ngũ; 35 những người được kiểm
tra thuộc chi tộc Mơ-na-se, là 32,200.

36 Con cháu Ben-gia-min, sau khi xác định phổ hệ theo thị tộc và gia
tộc, người ta lập danh sách từng người một, tất cả đàn ông từ hai mươi
tuổi trở lên, mọi người trong tuổi nhập ngũ; 37 những người được kiểm
tra thuộc chi tộc Ben-gia-min, là 35,400.

38 Con cháu Đan, sau khi xác định phổ hệ theo thị tộc và gia tộc,
người ta lập danh sách từng người một, tất cả đàn ông từ hai mươi tuổi
trở lên, mọi người trong tuổi nhập ngũ; 39 những người được kiểm tra
thuộc chi tộc Đan, là 62,700.

40 Con cháu A-se, sau khi xác định phổ hệ theo thị tộc và gia tộc,
người ta lập danh sách từng người một, tất cả đàn ông từ hai mươi tuổi
trở lên, mọi người trong tuổi nhập ngũ; 41 những người được kiểm tra
thuộc chi tộc A-se, là 41,500.

42 Con cháu Náp-ta-li, sau khi xác định phổ hệ theo thị tộc và gia tộc,
người ta lập danh sách từng người một, tất cả đàn ông từ hai mươi tuổi
trở lên, mọi người trong tuổi nhập ngũ; 43 những người được kiểm tra
thuộc chi tộc Náp-ta-li, là 53,400.

44 Đó là những người đã được ông Mô-sê và ông A-ha-ron kiểm tra
cùng với mười hai người phụ trách Ít-ra-en, mỗi người phụ trách gia tộc
mình. 45 Tất cả con cái Ít-ra-en đã được kiểm tra theo gia tộc của họ, từ
hai mươi tuổi trở lên, tất cả các chiến binh trong dân Ít-ra-en, 46 tổng số
người được kiểm tra, là 603,550.

Quy chế các thầy Lê-vi

47 Còn các thầy Lê-vi, vì quy chế chi tộc của mình, thì không được
liệt kê vào số đó.

48 Đức Chúa phán với ông Mô-sê rằng: 49 "Riêng chi tộc Lê-vi, ngươi
sẽ không kiểm tra và không liệt kê chung với con cái Ít-ra-en. 50 Nhưng
hãy đặt các thầy Lê-vi phụ trách Nhà Tạm Chứng Ước, cũng như mọi
vật dụng và tất cả những gì liên quan tới Nhà Tạm đó. Chính họ sẽ lo

việc di chuyển Nhà Tạm và mọi vật dụng, sẽ phục vụ và dựng lều chung quanh Nhà Tạm. [51] Khi dời Nhà Tạm, các thầy Lê-vi sẽ hạ Nhà Tạm xuống, và lúc Nhà Tạm dừng lại thì họ sẽ dựng Nhà Tạm lên. Còn ai khác mà tới gần sẽ phải chết. [52] Con cái Ít-ra-en sẽ dựng lều, mỗi người nơi doanh trại mình, theo cờ hiệu của từng đoàn quân. [53] Còn các thầy Lê-vi thì sẽ dựng lều chung quanh Nhà Tạm Chứng Ước. Như thế thịnh nộ (của Ta) sẽ không giáng xuống cộng đồng con cái Ít-ra-en. Các thầy Lê-vi sẽ phụ trách Nhà Tạm."

[54] Con cái Ít-ra-en đã thi hành tất cả mọi điều y như Đức Chúa đã truyền cho ông Mô-sê.

- Chương 02 -

Thứ tự các chi tộc

[1] Đức Chúa phán với ông Mô-sê và ông A-ha-ron rằng: [2] "Con cái Ít-ra-en sẽ đóng trại, mỗi người theo cờ hiệu và huy hiệu của gia tộc mình. Chúng sẽ đóng trại ở vòng ngoài, hướng về Lều Hội Ngộ.

[3] Đóng ở phía đông, hướng mặt trời mọc, là cờ hiệu doanh trại Giu-đa theo đoàn quân của chúng. Đứng đầu con cháu Giu-đa là Nác-sôn, con Am-mi-na-đáp. [4] Đoàn quân của chúng, những người đã được kiểm tra, là 74,600.

[5] Đóng trại bên cạnh chúng là chi tộc Ít-xa-kha. Đứng đầu con cháu Ít-xa-kha là Nơ-than-ên, con Xu-a. [6] Đoàn quân của chúng, những người được kiểm tra, là 54,400.

[7] Tiếp theo là chi tộc Dơ-vu-lun, đứng đầu là Ê-li-áp, con Khe-lôn. [8] Đoàn quân của chúng, những người được kiểm tra, là 57,400.

[9] Tổng số những người được kiểm tra thuộc doanh trại Giu-đa là 186,400. Những người này sẽ đi tuyến đầu.

[10] Phía nam là cờ hiệu doanh trại Rưu-vên theo đoàn quân của chúng. Đứng đầu là Ê-li-xua, con Sơ-đê-ua. [11] Đoàn quân của chúng, những người được kiểm tra, là 46,500.

MỤC LỤC

[12] Đóng trại bên cạnh chúng là chi tộc Si-mê-ôn. Đứng đầu con cháu Si-mê-ôn là Sơ-lu-mi-ên, con Xu-ri-sát-đai. [13] Đoàn quân của chúng, những người được kiểm tra, là 59,300.

[14] Kế đến là chi tộc Gát. Đứng đầu con cháu Gát là En-gia-xáp, con Rơ-u-ên. [15] Đoàn quân của chúng, những người được kiểm tra, là 45,650.

[16] Tổng số những người được kiểm tra thuộc doanh trại Rưu-vên là 151,450 theo đoàn quân của chúng. Những người này sẽ đi tuyến hai.

[17] Tiếp đó Lều Hội Ngộ sẽ lên đường, cùng với doanh trại Lê-vi, đi giữa các doanh trại khác. Đóng trại theo thứ tự nào thì lên đường cũng theo thứ tự ấy, mỗi người cứ giữ vị trí của mình, tuỳ theo cờ hiệu của mình.

[18] Cờ hiệu doanh trại Ép-ra-im theo đoàn quân của chúng sẽ nằm ở phía tây. Đứng đầu con cháu Ép-ra-im là Ê-li-sa-ma, con Am-mi-hút. [19] Đoàn quân của chúng, những người được kiểm tra, là 40,500.

[20] Bên cạnh chúng là chi tộc Mơ-na-se. Đứng đầu con cháu Mơ-na-se là Gam-li-ên, con Pơ-đa-xua. [21] Đoàn quân của chúng, những người được kiểm tra, là 32,200.

[22] Rồi đến chi tộc Ben-gia-min. Đứng đầu con cháu Ben-gia-min là A-vi-đan, con Ghít-ô-ni. [23] Đoàn quân của chúng, những người được kiểm tra, là 35,400.

[24] Tổng số những người được kiểm tra thuộc doanh trại Ép-ra-im, là 108,100, tính theo đoàn quân của chúng. Chúng sẽ đi tuyến ba.

[25] Cờ hiệu doanh trại Đan theo đoàn quân của chúng sẽ nằm ở phía bắc. Đứng đầu con cháu Đan là A-khi-e-de, con Am-mi-sát-đai. [26] Đoàn quân của chúng, những người được kiểm tra, là 62,700.

[27] Đóng trại bên cạnh chúng là chi tộc A-se. Đứng đầu con cháu A-se là Pác-i-ên, con Oóc-ran. [28] Đoàn quân của chúng, những người được kiểm tra, là 41,500.

[29] Kế đến là chi tộc Náp-ta-li. Đứng đầu con cháu Náp-ta-li là A-khi-ra, con Ê-nan. [30] Đoàn quân của chúng, những người được kiểm tra, là 53,400.

MỤC LỤC

[31] Tổng số những người được kiểm tra thuộc doanh trại Đan là 157,600. Chúng sẽ đi tuyến cuối cùng, theo cờ hiệu của mình."

[32] Đó là con cái Ít-ra-en được kiểm tra theo gia tộc của họ. Tổng số những người được kiểm tra, thuộc các doanh trại, theo đoàn quân của họ, là 603,550. [33] Riêng các thầy Lê-vi, thì không phải kiểm tra cùng với con cái Ít-ra-en, như Đức Chúa đã truyền cho ông Mô-sê.

[34] Con cái Ít-ra-en đã thi hành tất cả mọi điều y như Đức Chúa truyền cho ông Mô-sê. Họ đóng trại theo cờ hiệu, và họ lên đường, mỗi người theo thị tộc và gia tộc của mình.

- Chương 03 -

Chi tộc Lê-vi

A. Các tư tế

[1] Đây là dòng dõi ông A-ha-ron và ông Mô-sê vào thời Đức Chúa phán với ông Mô-sê trên núi Xi-nai.

[2] Tên các con ông A-ha-ron như sau: trưởng nam là Na-đáp, rồi đến A-vi-hu, E-la-da và I-tha-ma. [3] Đó là tên các con ông A-ha-ron, những tư tế đã được xức dầu tấn phong để thi hành chức vụ tư tế. [4] Ông Na-đáp và ông A-vi-hu đã chết trước nhan Đức Chúa, vì đã dâng lửa phàm tục trước Thánh Nhan, khi còn ở sa mạc Xi-nai; các ông không có con. Chỉ còn hai ông E-la-da và I-tha-ma thi hành chức vụ tư tế trước mặt ông A-ha-ron, thân phụ các ông.

B. Các thầy Lê-vi. Chức vụ của họ.

[5] Đức Chúa phán với ông Mô-sê rằng: [6] "Hãy gọi chi tộc Lê-vi lại và đặt chúng túc trực bên cạnh tư tế A-ha-ron để giúp nó. [7] Chúng phải đảm nhiệm công việc của nó, cũng như công việc của toàn thể cộng đồng trước Lều Hội Ngộ, để lo phục dịch Nhà Tạm. [8] Chúng sẽ trông coi tất cả các vật dụng trong Lều Hội Ngộ, đồng thời đảm nhiệm công việc của con cái Ít-ra-en, để lo phục dịch Nhà Tạm. [9] Ngươi hãy trao các thầy Lê-vi cho A-ha-ron và các con nó như những người được dâng hiến, những người được dâng hiến mà con cái Ít-ra-en nộp cho nó. [10]

Ngươi hãy đặt A-ha-ron và các con nó đảm nhận chức vụ tư tế, còn ai
khác mà tới gần sẽ phải chết."

C. Tuyển chọn các thầy Lê-vi

11 Đức Chúa phán với ông Mô-sê rằng: 12 "Đây, chính Ta đã chọn các
thầy Lê-vi giữa con cái Ít-ra-en thay thế tất cả các trưởng nam, các con
đầu lòng trong số con cái Ít-ra-en, cho nên các thầy Lê-vi thuộc về Ta.
13 Thật vậy, tất cả các con đầu lòng đều thuộc về Ta, từ ngày Ta đánh
phạt tất cả các con đầu lòng trong đất Ai-cập; Ta đã thánh hiến cho Ta
tất cả các con đầu lòng trong Ít-ra-en, của loài người cũng như của súc
vật: chúng thuộc về Ta. Ta là Đức Chúa."

D. Kiểm tra các thầy Lê-vi

14 Đức Chúa phán với ông Mô-sê trong sa mạc Xi-nai rằng: 15 "Hãy
kiểm tra con cái Lê-vi theo gia tộc và thị tộc, tất cả đàn ông con trai tuổi
từ một tháng trở lên, hãy ghi số." 16 Vậy, ông Mô-sê đã kiểm tra họ theo
lệnh Đức Chúa, như Người đã truyền cho ông. 17 Đây là con cái Lê-vi
nêu đích danh: Ghéc-sôn, Cơ-hát, Mơ-ra-ri. 18 Và đây là tên con cái
Ghéc-sôn theo thị tộc: Líp-ni và Sim-y. 19 Con cái Cơ-hát theo thị tộc là
Am-ram và Gít-ha, Khép-rôn và Út-di-ên. 20 Con cái Mơ-ra-ri theo thị
tộc là Mác-li và Mu-si. Đó là những thị tộc Lê-vi tính theo gia tộc họ.

21 Về phần Ghéc-sôn, có thị tộc Líp-ni và thị tộc Sim-y. Đó là các thị
tộc thuộc dòng họ Ghéc-sôn. 22 Những người được kiểm tra, tính tất cả
con trai của họ, tuổi từ một tháng trở lên, là 7,500. 23 Các thị tộc thuộc
dòng họ Ghéc-sôn đóng trại đàng sau Nhà Tạm, ở phía tây. 24 Đứng đầu
dòng họ Ghéc-sôn là En-gia-xáp, con La-ên. 25 Công việc của con cháu
Ghéc-sôn ở cửa Lều Hội Ngộ là trông coi Nhà Tạm và Lều, cũng như
bạt che và bức màn ở lối vào Lều Hội Ngộ, 26 cùng các tấm rèm che
khuôn viên, bức màn ở lối vào khuôn viên bao quanh Nhà Tạm và bàn
thờ, cũng như các dây thừng dùng vào việc phục dịch.

27 Về phần Cơ-hát, có thị tộc Am-ram, thị tộc Gít-ha, thị tộc Khép-
rôn và thị tộc Út-di-ên. Đó là các thị tộc thuộc dòng họ Cơ-hát. 28 Tổng
cộng tất cả con trai tuổi từ một tháng trở lên, là 8,300. Họ trông coi

thánh điện. 29 Các thị tộc thuộc dòng họ Cơ-hát đóng trại bên cạnh Nhà
Tạm, ở phía nam. 30 Đứng đầu dòng họ Cơ-hát là Ê-li-xa-phan, con của
Út-di-ên. 31 Công việc của họ là trông coi Hòm Bia, bàn, trụ đèn, các
bàn thờ, các đồ thờ dùng trong thánh điện, bức màn, cũng như tất cả các
dịch vụ liên hệ. 32 Đứng đầu các thủ lãnh của các thầy Lê-vi là ông E-la-
da, con tư tế A-ha-ron. Ông giám sát các nhân viên phụ trách công việc
trong nơi thánh.

33 Về phần Mơ-ra-ri, có thị tộc Mác-li và thị tộc Mu-si. Đó là các thị
tộc thuộc dòng họ Mơ-ra-ri. 34 Những người được kiểm tra, tính tất cả
các con trai của họ, tuổi từ một tháng trở lên, là 6,200. 35 Đứng đầu
dòng họ Mơ-ra-ri là Xu-ri-ên, con A-vi-kha-gin. Họ đóng trại bên cạnh
Nhà Tạm, ở phía bắc. 36 Công việc của con cháu Mơ-ra-ri là trông coi
các tấm ván của Nhà Tạm, các thanh ngang, các cột, đế, cũng như các
đồ phụ thuộc và các dịch vụ liên hệ, 37 cũng như các cột chung quanh
khuôn viên cùng với các đế, cọc và dây thừng.

38 Các người đóng trại trước Nhà Tạm ở phía đông, nghĩa là trước
Lều Hội Ngộ, hướng mặt trời mọc, là ông Mô-sê, ông A-ha-ron và các
con ông này, là những người có trách nhiệm trông coi thánh điện thay
cho con cái Ít-ra-en; còn ai khác mà tới gần sẽ phải chết. 39 Tổng số
những người được kiểm tra thuộc dòng họ Lê-vi, những người ông Mô-
sê và ông A-ha-ron đã theo lệnh Đức Chúa mà kiểm tra theo các thị tộc
của họ, tất cả các con trai tuổi từ một tháng trở lên, là 22,000.

E. Các người thuộc chi tộc Lê-vi. Chuộc các con đầu lòng.

40 Đức Chúa phán với ông Mô-sê: "Hãy kiểm tra tất cả các trưởng
nam của con cái Ít-ra-en, tuổi từ một tháng trở lên, và lập danh sách
chúng. 41 Ta là Đức Chúa. Hãy dành các người Lê-vi cho Ta thay cho
tất cả các trưởng nam trong số con cái Ít-ra-en, và hãy dành súc vật của
các người Lê-vi thay cho tất cả các con vật đầu lòng trong đàn vật của
con cái Ít-ra-en." 42 Theo như Đức Chúa đã truyền, ông Mô-sê kiểm tra
tất cả các con đầu lòng trong số con cái Ít-ra-en. 43 Tổng số các trưởng
nam được ghi tên để kiểm tra, tuổi từ một tháng trở lên, là 22,273.

44 Đức Chúa phán với ông Mô-sê rằng: 45 "Hãy lấy các người Lê-vi
thay cho các trưởng nam của con cái Ít-ra-en, và súc vật của các người

Lê-vi thay thế các súc vật của chúng: các người Lê-vi sẽ thuộc về Ta. Ta là Đức Chúa. [46] Để làm giá chuộc 273 trưởng nam của con cái Ít-ra-en dôi hơn số người Lê-vi, [47] ngươi sẽ lấy mỗi đầu người là mười lăm chỉ bạc, tính theo đơn vị đo lường của thánh điện. [48] Ngươi sẽ đưa số bạc này cho A-ha-ron và con cái ông làm tiền chuộc số người dôi ra kể trên."

[49] Ông Mô-sê đã nhận món tiền chuộc số người dôi ra mà các người Lê-vi không chuộc thay. [50] Số bạc thu được của các trưởng nam trong số con cái Ít-ra-en là mười bốn ký, tính theo đơn vị đo lường của thánh điện. [51] Ông Mô-sê đã trao số tiền chuộc cho ông A-ha-ron và con cái ông này theo lệnh Đức Chúa, như Người đã truyền.

- Chương 04 -

Các thị tộc Lê-vi

A. Thị tộc Cơ-hát

[1] Đức Chúa phán với ông Mô-sê và ông A-ha-ron rằng: [2] "Ngươi hãy lập danh sách con cháu Cơ-hát trong dòng họ Lê-vi theo thị tộc và gia tộc chúng, [3] tuổi từ ba mươi đến năm mươi, nghĩa là tất cả những ai đến tuổi nhập ngũ, để chúng phục vụ trong Lều Hội Ngộ.

[4] Dịch vụ của con cháu Cơ-hát trong Lều Hội Ngộ là phụ trách các đồ thờ cực thánh.

[5] Khi nhổ trại, A-ha-ron sẽ cùng với các con vào Lều, cuốn bức trướng mà phủ lên Hòm Bia Chứng Ước. [6] Chúng sẽ trải lên đó tấm bạt bằng da cá heo, và trên tấm bạt này sẽ phủ tấm vải toàn màu đỏ tía, rồi lắp các đòn khiêng vào.

[7] Trên bàn dâng tiến, chúng sẽ trải một tấm vải đỏ tía, rồi đặt lên đó các khay, ly, chén và bình dùng trong lễ tưới rượu. Bánh thường tiến cũng phải có trên đó. [8] Chúng sẽ phủ lên một tấm vải đỏ thẫm và trải thêm tấm bạt da cá heo, rồi lắp các đòn khiêng vào.

[9] Chúng sẽ lấy tấm vải đỏ tía mà phủ trụ đèn và đèn, kéo cắt bấc đèn, các đĩa đựng tàn, tất cả các bình đựng dầu đèn. [10] Chúng sẽ để chân đèn cùng tất cả các đồ phụ tùng vào một cái bao da cá heo và đặt lên cáng.

MỤC LỤC

[11] Trên bàn thờ bằng vàng, chúng sẽ trải tấm vải đỏ tía và phủ thêm
một tấm bạt da cá heo, rồi lắp các đòn khiêng vào.

[12] Chúng sẽ lấy các đồ dùng vào việc thờ phượng nơi thánh điện,
đem bọc trong tấm vải đỏ tía, phủ thêm một tấm bạt da cá heo, rồi đặt
lên cáng.

[13] Sau khi đã lấy tro khỏi bàn thờ và trải lên tấm vải điều, [14] chúng sẽ
đặt trên đó tất cả đồ dùng vào việc thờ phượng: bình hương, xiên, xẻng,
bình rảy, tất cả đồ phụ tùng của bàn thờ, phủ lên đó một tấm bạt bằng
da cá heo, và lắp các đòn khiêng vào.

[15] Khi A-ha-ron và các con đã hoàn thành việc che phủ thánh điện
cùng tất cả các đồ phụ tùng, lúc nhổ trại, thì các con của Cơ-hát sẽ đến
khiêng đi; nhưng chúng sẽ không được đụng tới các vật thánh, kẻo phải
chết. Đó là những gì con cái Cơ-hát phải khiêng trong Lều Hội Ngộ. [16]
Phận sự của E-la-da, con tư tế A-ha-ron, là lo dầu đèn, hương thơm, lễ
phẩm thường tiến, dầu tấn phong; nó phải trông coi toàn bộ Nhà Tạm
cùng mọi vật trong đó: các vật thánh và các đồ phụ tùng."

[17] Đức Chúa phán với ông Mô-sê và ông A-ha-ron rằng: [18] "Các
ngươi đừng để cho dòng họ các thị tộc Cơ-hát bị xoá bỏ khỏi chi tộc
Lê-vi. [19] Để chúng được sống chứ không phải chết khi tới gần các vật
cực thánh, các ngươi sẽ xử với chúng như thế này: A-ha-ron và các con
sẽ đến và đặt mỗi người trước cái gì phải làm, trước cái gì phải khiêng
vác. [20] Như vậy chúng sẽ không vào mà nhìn các đồ thánh, dù một giây
lát, để rồi phải chết."

B. Thị tộc Ghéc-sôn

[21] Đức Chúa phán với ông Mô-sê rằng: [22] "Ngươi cũng hãy lập danh
sách con cháu Ghéc-sôn nữa theo gia tộc và thị tộc của chúng; [23] những
người tuổi từ ba mươi đến năm mươi, ngươi sẽ kiểm tra hết, nghĩa là tất
cả những ai đến tuổi nhập ngũ, để chúng phục vụ trong Lều Hội Ngộ. [24]
Đây là dịch vụ mà các thị tộc Ghéc-sôn phải chu toàn: [25] chúng sẽ mang
các tấm thảm của Nhà Tạm và Lều Hội Ngộ, bạt che Lều, tức tấm bạt
bằng da cá heo phủ trên Lều, màn che cửa Lều Hội Ngộ, [26] các tấm rèm
của khuôn viên, màn che cửa khuôn viên nằm quanh Nhà Tạm và bàn

thờ, các dây buộc, các đồ dùng cần thiết cho dịch vụ của chúng, tóm lại tất cả những gì liên quan tới dịch vụ ấy.

[27] Con cái Ghéc-sôn phải thi hành mọi dịch vụ khiêng vác cũng như phục dịch, dưới quyền điều khiển của A-ha-ron và các con; các ngươi hãy giao cho chúng trông coi tất cả những gì chúng phải khiêng vác. [28] Đó là dịch vụ dành cho các thị tộc con cái Ghéc-sôn trong Lều Hội Ngộ, và chúng làm việc dưới quyền kiểm soát của I-tha-ma, con tư tế A-ha-ron.

C. Thị tộc Mơ-ra-ri

[29] Ngươi hãy kiểm tra con cháu Mơ-ra-ri theo thị tộc và gia tộc của chúng, [30] tuổi từ ba mươi đến năm mươi, nghĩa là tất cả những ai đến tuổi nhập ngũ, để chúng phục vụ trong Lều Hội Ngộ. [31] Đây là những đồ vật chúng có trách nhiệm phải khiêng vác liên quan đến dịch vụ của chúng trong Lều Hội Ngộ: khung Nhà Tạm, cột, kèo và đế, [32] các cột chung quanh khuôn viên cùng các đế, cọc đóng, dây thừng và tất cả đồ phụ tùng liên quan đến dịch vụ của chúng. Vậy các ngươi hãy kê khai từng thứ một tất cả các đồ vật chúng có trách nhiệm phải khiêng vác.

[33] Đó là các dịch vụ dành cho các thị tộc con cái Mơ-ra-ri, dịch vụ mà chúng phải thi hành trong Lều Hội Ngộ, dưới quyền kiểm soát của I-tha-ma, con tư tế A-ha-ron."

Kiểm tra chi tộc Lê-vi

[34] Ông Mô-sê cùng với ông A-ha-ron và các vị lãnh đạo cộng đồng đã kiểm tra con cháu Cơ-hát theo thị tộc và gia tộc họ, [35] tuổi từ ba mươi đến năm mươi, nghĩa là tất cả những người đến tuổi nhập ngũ, để họ phục dịch trong Lều Hội Ngộ. [36] Tổng số người được kiểm tra, tính theo thị tộc, là 2,750. [37] Đó là số những người trong thị tộc Cơ-hát được kiểm tra, tất cả những người phục vụ trong Lều Hội Ngộ, mà ông Mô-sê và ông A-ha-ron đã kiểm tra theo lệnh Đức Chúa đã truyền qua ông Mô-sê.

[38] Số con cháu Ghéc-sôn được kiểm tra theo thị tộc và gia đình tổ tiên họ, [39] tuổi từ ba mươi đến năm mươi, nghĩa là tất cả những người

đến tuổi nhập ngũ, để phục vụ trong Lều Hội Ngộ, [40] tổng số những người được kiểm tra, theo thị tộc và gia tộc họ, là 2,630. [41] Đó là số con cháu Ghéc-sôn được kiểm tra theo thị tộc, tất cả những người phục vụ trong Lều Hội Ngộ: ông Mô-sê cùng với ông A-ha-ron kiểm tra họ theo lệnh Đức Chúa.

[42] Các con cháu Mơ-ra-ri được kiểm tra theo thị tộc và gia tộc, [43] tuổi từ ba mươi đến năm mươi, nghĩa là tất cả những ai đến tuổi nhập ngũ, để phục vụ trong Lều Hội Ngộ, [44] tổng số những người được kiểm tra, tính theo thị tộc của họ, là 3,200. [45] Đó là các thị tộc con cháu Mơ-ra-ri, mà ông Mô-sê đã cùng với ông A-ha-ron kiểm tra theo lệnh Đức Chúa đã truyền qua ông Mô-sê.

[46] Tổng số những người Lê-vi mà ông Mô-sê cùng với ông A-ha-ron và các vị lãnh đạo Ít-ra-en đã kiểm tra theo thị tộc và gia tộc của họ, [47] tuổi từ ba mươi đến năm mươi, nghĩa là tất cả những người đến tuổi phục dịch và khiêng vác trong Lều Hội Ngộ, [48] tổng số những người được kiểm tra là 8,580. [49] Theo lệnh Đức Chúa truyền qua ông Mô-sê, người ta kiểm tra họ, chỉ định cho mỗi người việc phải làm và đồ vật phải khiêng vác. Thế là họ được kiểm tra như Đức Chúa đã truyền cho ông Mô-sê.

- Chương 05 -

Loại trừ những người nhiễm uế

[1] Đức Chúa phán với ông Mô-sê rằng: [2] "Hãy truyền cho con cái Ít-ra-en phải đuổi ra khỏi trại mọi người phong hủi, mọi kẻ mắc bệnh lậu, mọi người nhiễm uế vì xác chết: [3] Các ngươi phải đuổi chúng, bất kể đàn ông hay đàn bà, các ngươi phải đuổi ra khỏi trại, kẻo chúng làm ô uế trại, nơi Ta cư ngụ ở giữa chúng."

[4] Con cái Ít-ra-en đã làm như thế: họ đã đuổi những người ấy ra khỏi trại. Con cái Ít-ra-en đã làm như Đức Chúa đã phán với ông Mô-sê.

Luật bồi hoàn

[MỤC LỤC](#)

[5] Đức Chúa phán với ông Mô-sê rằng: [6] "Ngươi hãy nói với con cái Ít-ra-en: "Phàm ai, đàn ông hay đàn bà, vì bất trung với Đức Chúa, mà phạm một trong những tội người ta quen phạm, thì con người ấy phải chịu phạt.

[7] Nó phải xưng thú tội mình đã phạm và đền bù đầy đủ, ngoài ra còn phải trả thêm một phần năm nữa cho người mình đã làm thiệt hại.

[8] Nếu người này không có bà con gần để lãnh của bồi thường thiệt hại, thì vật bồi thường sẽ thuộc về Đức Chúa, tức là thuộc về tư tế, chưa kể con dê xá tội phải dâng để làm nghi thức xá tội cho người mắc lỗi.

[9] Mọi của trích dâng và mọi hiến vật mà con cái Ít-ra-en dâng cho tư tế đều thuộc về tư tế. [10] Hiến vật của ai thì thuộc về người ấy; còn nếu đã dâng cho tư tế thì là của tư tế."

Luật về chuyện ghen tuông

[11] Đức Chúa phán với ông Mô-sê: [12] "Ngươi hãy nói với con cái Ít-ra-en và bảo chúng: Nếu ai bị vợ mất nết phản bội, [13] nghĩa là có người nằm với người đàn bà ấy mà người chồng không biết; và người vợ đã bí mật thất tiết mà không có ai làm chứng cáo tội, không bắt được quả tang; [14] hoặc người chồng nổi máu ghen và ghen tức vợ đã thực sự thất tiết, hoặc nổi máu ghen và ghen tức vợ mà thật ra vợ đã không thất tiết,
[15] thì bấy giờ người chồng phải dẫn vợ đến gặp tư tế, mà tiến dâng bốn lít rưỡi bột lúa mạch vì chuyện vợ mình; nhưng không rưới dầu lên trên và cũng không đổ hương vào, bởi đó là lễ phẩm dâng vì ghen tuông, lễ phẩm để tố cáo tội lỗi.

[16] Tư tế sẽ đưa người đàn bà đến đứng trước nhan Đức Chúa, [17] và lấy một bình sành đựng nước thánh, rồi lấy chút bụi trên nền Nhà Tạm bỏ vào nước. [18] Sau đó, tư tế đặt người đàn bà đứng trước nhan Đức Chúa và lột khăn trùm đầu nó ra, rồi đặt lên hai bàn tay nó lễ phẩm tố cáo, nghĩa là lễ phẩm vì ghen tuông; đồng thời tay tư tế cầm bình nước chỉ sự đắng cay và nguyền rủa. [19] Bấy giờ tư tế sẽ buộc người đàn bà thề và nói với nó rằng: "Nếu đã không có người đàn ông nào nằm với chị và nếu chị đã không mất nết mà thất tiết khi chị đang có chồng, thì nước đắng cay và nguyền rủa này sẽ vô hại cho chị. [20] Còn nếu chị có chồng

mà mất nết và đã thất tiết với chồng, vì một người đàn ông khác, không phải là chồng chị, đã cho chị nằm với nó - [21] tư tế buộc người đàn bà thề độc và nói với nó - Xin Đức Chúa làm cho dạ chị héo đi, bụng chị sình lên, khiến giữa đồng bào chị, chị thành đề tài cho người ta nguyền rủa và chúc dữ cho nhau. [22] Xin cho nước đắng cay này ngấm vào nội tạng chị, khiến bụng chị sình lên và dạ chị héo đi. Người đàn bà ấy sẽ thưa: "A-men. A-men."

[23] Tư tế viết những lời nguyền rủa ấy vào giấy và cho nhoà đi trong nước đắng cay, [24] rồi bắt người đàn bà phải uống nước đắng cay và nguyền rủa đó; nước nguyền rủa sẽ ngấm vào người ấy để gây ra cay đắng. [25] Tư tế sẽ nhận lấy từ tay người đàn bà lễ phẩm vì ghen tuông, làm nghi thức trước nhan Đức Chúa và đặt trên bàn thờ. [26] Tư tế sẽ bốc một nắm từ lễ phẩm đó, làm phần truy tưởng, mà đốt trên bàn thờ.

[27] Tư tế cho nó uống nước rồi, nếu thật nó đã thất tiết và phản bội chồng, thì nước nguyền rủa sẽ ngấm vào nó để gây ra cay đắng, và tạng phủ nó sẽ sình lên, dạ nó héo đi. Giữa đồng bào, người đàn bà đó sẽ thành đề tài nguyền rủa. [28] Nếu người đàn bà đó đã không thất tiết, nhưng vẫn trong sạch, thì sẽ không bị hại và sẽ sinh con.

[29] Đó là luật về chuyện ghen tuông, khi một người đàn bà có chồng mà mất nết và đã thất tiết với chồng, [30] hoặc khi người đàn ông nổi máu ghen và ghen tức vợ mình: thì người chồng phải đặt vợ trước nhan Đức Chúa, và tư tế phải áp dụng đầy đủ luật này. [31] Người chồng sẽ vô can, còn người đàn bà sẽ mang lấy tội mình."

- Chương 06 -

Luật về lời khấn na-dia

[1] Đức Chúa phán với ông Mô-sê rằng: [2] "Ngươi hãy nói với con cái Ít-ra-en và bảo chúng:

[3] thì nó phải kiêng rượu và men nồng: không được uống giấm chua từ chất rượu cũng như giấm chua từ chất men, không được uống mọi thứ nước nho, không được ăn nho tươi cũng như nho khô. [4] Suốt thời gian nó bị ràng buộc bởi lời khấn đó, thì bất cứ thứ gì chiết xuất tự cây

nho, từ hột nho cho đến vỏ nho, nó cũng không được ăn. [5] Suốt thời
gian nó bị ràng buộc bởi lời khấn, dao cạo không được đụng đến đầu
nó; bao lâu chưa mãn thời kỳ khấn đặc biệt để kính Đức Chúa, thì nó sẽ
là người được thánh hiến: nó phải để cho tóc trên đầu mọc tự nhiên. [6]
Suốt thời kỳ khấn đặc biệt để kính Đức Chúa, nó không được tới gần
xác chết. [7] Dù là cha mẹ hay anh chị em nó chết, nó cũng không được
để cho mình nhiễm uế, bởi vì nó mang trên đầu lời khấn na-dia kính
Thiên Chúa. [8] Suốt thời kỳ khấn đặc biệt, nó sẽ là người được thánh
hiến cho Đức Chúa.

[9] Nếu có ai chết bất ngờ bên cạnh nó, khiến cho đầu na-dia của nó bị
nhiễm uế, thì nó phải cạo đầu trong ngày tẩy uế; ngày thứ bảy nó sẽ cạo
đầu. [10] Ngày thứ tám nó sẽ mang một cặp chim gáy hay một cặp bồ câu
trao cho tư tế ở cửa Lều Hội Ngộ. [11] Tư tế sẽ dâng một con làm lễ tạ tội,
một con làm lễ toàn thiêu, và sẽ làm nghi thức xá tội ô uế nó mắc phải
vì người chết. Chính hôm đó nó sẽ thánh hiến đầu mình, [12] nó sẽ lại
khấn đặc biệt kiêng giữ để kính Đức Chúa và đưa một con chiên một
tuổi tới làm lễ vật đền tội. Thời gian trước đó không được kể vì lời khấn
na-dia đã bị vi phạm.

[13] Và đây là luật về người khấn na-dia: trong ngày mãn thời kỳ khấn
na-dia, nó sẽ vào cửa Lều Hội Ngộ [14] và đem lễ tiến dâng Đức Chúa:
một chiên đực một tuổi, toàn vẹn, làm lễ toàn thiêu, một chiên cái một
tuổi, toàn vẹn, làm lễ tạ tội, một con dê đực toàn vẹn làm lễ kỳ an, [15]
một rổ bánh không men làm bằng tinh bột nhào dầu, bánh tráng không
men tẩm dầu, cùng với các lễ phẩm ngũ cốc và rượu tế kèm theo. [16] Tư
tế sẽ đưa những lễ vật ấy tới trước nhan Đức Chúa để dâng lễ tạ tội và
lễ toàn thiêu của nó. [17] Con chiên đực, ông sẽ sát tế để làm lễ kỳ an kính
Đức Chúa cùng với rổ bánh không men, đồng thời tư tế cũng dâng lễ
phẩm ngũ cốc và rượu tế. [18] Người na-dia sẽ cạo đầu trước cửa Lều Hội
Ngộ theo lời khấn, và lấy tóc đã được thánh hiến của mình mà bỏ vào
lửa đang cháy dưới của lễ kỳ an. [19] Khi bả vai của con dê đã chín, thì tư
tế lấy bả vai đó, cùng với một chiếc bánh không men trong rổ và một
bánh tráng không men, và đặt các thứ đó vào tay người na-dia, sau khi
người này đã cạo đầu theo lời khấn. [20] Rồi tư tế tiến dâng các thứ ấy
trước nhan Đức Chúa, theo nghi thức: đó là của thánh dành cho tư tế,

không kể cái ức đã được tiến dâng theo nghi thức và phần đùi được giữ lại. Từ đó, người na-dia được phép uống rượu.

[21] Đó là luật về người khấn na-dia. Lễ tiến của nó dâng cho Đức Chúa phải theo đúng lời khấn na-dia, ngoài ra nó có thể tuỳ khả năng mình mà dâng thêm. Nó đã khấn theo luật na-dia thế nào, thì phải giữ như vậy."

Công thức chúc lành

[22] Đức Chúa phán với ông Mô-sê: [23] "Hãy nói với A-ha-ron và các con nó rằng: Khi chúc lành cho con cái Ít-ra-en, anh em hãy nói thế này:

[24] "Nguyện Đức Chúa chúc lành và gìn giữ anh (em)!

[25] Nguyện Đức Chúa tươi nét mặt nhìn đến anh (em) và dủ lòng thương anh (em)!

[26] Nguyện Đức Chúa ghé mắt nhìn và ban bình an cho anh (em)!

- Chương 07 -

III. Tế Phẩm Của Những Người Đứng Đầu Các Chi Tộc Và Nghi Thức Tấn Phong Các Thầy Lê-Vi

Dâng các cỗ xe

[1] Ngày ông Mô-sê hoàn thành việc dựng Nhà Tạm, ông xức dầu và thánh hiến nhà ấy cùng với tất cả các vật dụng, bàn thờ và mọi đồ dùng. Khi ông đã xức dầu và thánh hiến tất cả, [2] thì các người đứng đầu Ít-ra-en đã dâng lễ vật; họ là các gia trưởng, những người đứng đầu các chi tộc và phụ trách việc kiểm tra. [3] Lễ tiến họ dâng trước nhan Đức Chúa là sáu cỗ xe kiệu và mười hai con bò, cứ hai người dâng một cỗ xe và mỗi người một con bò. Họ đem dâng những thứ đó trước Nhà Tạm. [4] Đức Chúa phán với ông Mô-sê rằng: [5] "Ngươi hãy nhận các vật chúng dâng để sung vào việc phục dịch Lều Hội Ngộ; ngươi sẽ trao các thứ ấy cho các thầy Lê-vi, theo dịch vụ của mỗi người." [6] Vậy ông Mô-sê đã nhận xe và bò, rồi trao cho các thầy Lê-vi: [7] hai cỗ xe và bốn con bò cho

các con ông Ghéc-sôn theo dịch vụ của họ; [8] còn bốn cỗ xe và tám con
bò kia, thì trao cho các con ông Mơ-ra-ri, theo dịch vụ của họ dưới
quyền kiểm soát của ông I-tha-ma, con tư tế A-ha-ron. [9] Phần các con
ông Cơ-hát, thì ông Mô-sê không cho gì cả, vì dịch vụ của họ là khiêng
các đồ thờ trên vai.

Lễ vật trong nghi thức cung hiến

[10] Các người đứng đầu còn tiến dâng lễ vật để cử hành nghi thức
cung hiến bàn thờ, trong ngày bàn thờ được xức dầu. Các người đứng
đầu tiến dâng lễ vật của họ lên trước bàn thờ. [11] Và Đức Chúa phán với
ông Mô-sê: "Mỗi ngày, một trong số những người đứng đầu phải dâng
lễ tiến để cử hành nghi thức cung hiến bàn thờ."

[12] Người tiến dâng lễ vật ngày đầu tiên là ông Nác-sôn, con ông Am-
mi-na-đáp, thuộc chi tộc Giu-đa. [13] Lễ tiến ông dâng là một khay bằng
bạc cân nặng một ký ba, một bình rảy bằng bạc nặng bảy lạng - tính
theo đơn vị đo lường của thánh điện -, cả hai đựng đầy tinh bột nhào
dầu làm lễ phẩm, [14] một chén bằng vàng ba lượng đầy hương thơm, [15]
một con bò mộng, một con chiên đực và một con chiên con một tuổi
làm lễ vật toàn thiêu, [16] một con dê đực làm lễ tạ tội; [17] và để làm lễ kỳ
an thì dâng hai con bò, năm con chiên đực, năm con dê đực và năm con
chiên con một tuổi. Đó là lễ tiến mà ông Nác-sôn, con ông Am-mi-na-
đáp, đã dâng.

[18] Ngày thứ hai, người đem dâng lễ vật là ông Nơ-than-ên, con ông
Xu-a, đứng đầu Ít-xa-kha. [19] Lễ tiến ông dâng là một khay bằng bạc cân
nặng một ký ba, một bình rảy bằng bạc nặng bảy lạng - tính theo đơn vị
đo lường của thánh điện -, cả hai đựng đầy tinh bột nhào dầu làm lễ
phẩm, [20] một chén bằng vàng ba lượng đầy hương thơm, [21] một con bò
mộng, một con chiên đực và một con chiên con một tuổi làm lễ vật toàn
thiêu, [22] một con dê đực làm lễ tạ tội; [23] và để làm lễ kỳ an thì dâng hai
con bò, năm con chiên đực, năm con dê đực và năm con chiên con một
tuổi. Đó là lễ tiến mà ông Nơ-than-ên, con ông Xu-a, đã dâng.

[24] Ngày thứ ba, người đem dâng lễ vật là ông Ê-li-áp, con ông Khe-
lôn, đứng đầu con cái Dơ-vu-lun. [25] Lễ tiến ông dâng là một khay bằng
bạc cân nặng một ký ba, một bình rảy bằng bạc nặng bảy lạng, - tính

theo đơn vị đo lường của thánh điện -, cả hai đựng đầy tinh bột nhào
dầu làm lễ phẩm, 26 một chén bằng vàng ba lượng đầy hương thơm, 27
một con bò mộng, một con chiên đực và một con chiên con một tuổi
làm lễ vật toàn thiêu, 28 một con dê đực làm lễ tạ tội; 29 và để làm lễ kỳ
an thì dâng hai con bò, năm con chiên đực, năm con dê đực và năm con
chiên con một tuổi. Đó là lễ tiến ông Ê-li-áp, con ông Khe-lôn, đã dâng.

30 Ngày thứ bốn, người đem dâng lễ vật là ông Ê-li-xua, con ông Sơ-
đê-ua, đứng đầu con cái Rưu-vên. 31 Lễ tiến ông dâng là một khay bằng
bạc cân nặng một ký ba, một bình rảy bằng bạc nặng bảy lạng - tính
theo đơn vị đo lường của thánh điện -, cả hai đựng đầy tinh bột nhào
dầu làm lễ phẩm, 32 một chén bằng vàng ba lượng đầy hương thơm, 33
một con bò mộng, một con chiên đực và một con chiên con một tuổi
làm lễ vật toàn thiêu, 34 một con dê đực làm lễ tạ tội; 35 và để làm lễ kỳ
an thì dâng hai con bò, năm con chiên đực, năm con dê đực và năm con
chiên con một tuổi. Đó là lễ tiến mà ông Ê-li-xua, con ông Sơ-đê-ua, đã
dâng.

36 Ngày thứ năm, người đem dâng lễ vật là ông Sơ-lu-mi-ên, con ông
Xu-ri-sát-đai, đứng đầu con cái Si-mê-ôn. 37 Lễ tiến ông dâng là một
khay bằng bạc cân nặng một ký ba, một bình rảy bằng bạc nặng bảy
lạng - tính theo đơn vị đo lường của thánh điện -, cả hai đựng đầy tinh
bột nhào dầu làm lễ phẩm, 38 một chén bằng vàng ba lượng đầy hương
thơm, 39 một con bò mộng, một con chiên đực và một con chiên con một
tuổi làm lễ vật toàn thiêu, 40 một con dê đực làm lễ tạ tội; 41 và để làm lễ
kỳ an thì dâng hai con bò, năm con chiên đực, năm con dê đực và năm
con chiên con một tuổi. Đó là lễ tiến mà ông Sơ-lu-mi-en, con ông Xu-
ri-sát-đai, đã dâng.

42 Ngày thứ sáu, người đem dâng lễ vật là ông En-gia-xáp, con ông
Rơ-u-ên, đứng đầu con cái Gát. 43 Lễ tiến ông dâng là một khay bằng
bạc cân nặng một ký ba, một bình rảy bằng bạc nặng bảy lạng - tính
theo đơn vị đo lường của thánh điện -, cả hai đựng đầy tinh bột nhào
dầu làm lễ phẩm, 44 một chén bằng vàng ba lượng đầy hương thơm, 45
một con bò mộng, một con chiên đực và một con chiên con một tuổi
làm lễ vật toàn thiêu, 46 một con dê đực làm lễ tạ tội; 47 và để làm lễ kỳ
an thì dâng hai con bò, năm con chiên đực, năm con dê đực và năm con

chiên con một tuổi. Đó là lễ tiến mà ông En-gia-xáp, con ông Rơ-u-ên,
đã dâng.

[48] Ngày thứ bảy, người đem dâng lễ vật là ông Ê-li-sa-ma, con ông
Am-mi-hút, đứng đầu con cái Ép-ra-im. [49] Lễ tiến ông dâng là một khay
bằng bạc cân nặng một ký ba, một bình rảy bằng bạc nặng bảy lạng -
tính theo đơn vị đo lường của thánh điện -, cả hai đựng đầy tinh bột
nhào dầu làm lễ phẩm, [50] một chén bằng vàng ba lượng đầy hương
thơm, [51] một con bò mộng, một con chiên đực và một con chiên con một
tuổi làm lễ vật toàn thiêu, [52] một con dê đực làm lễ tạ tội; [53] và để làm lễ
kỳ an thì dâng hai con bò, năm con chiên đực, năm con dê đực và năm
con chiên con một tuổi. Đó là lễ tiến mà ông Ê-li-sa-ma, con ông Am-
mi-hút, đã dâng.

[54] Ngày thứ tám, người đem dâng lễ vật là ông Gam-li-ên, con ông
Pơ-đa-xua, đứng đầu con cái Mơ-na-se. [55] Lễ tiến ông dâng là một khay
bằng bạc cân nặng một ký ba, một bình rảy bằng bạc nặng bảy lạng -
tính theo đơn vị đo lường của thánh điện -, cả hai đựng đầy tinh bột
nhào dầu làm lễ phẩm, [56] một chén bằng vàng ba lượng đầy hương
thơm, [57] một con bò mộng, một con chiên đực và một con chiên con một
tuổi làm lễ vật toàn thiêu, [58] một con dê đực làm lễ tạ tội; [59] và để làm lễ
kỳ an thì dâng hai con bò, năm con chiên đực, năm con dê đực và năm
con chiên con một tuổi. Đó là lễ tiến mà ông Gam-li-ên, con ông Pơ-đa-
xua, đã dâng.

[60] Ngày thứ chín, người đem dâng lễ vật là ông A-vi-đan, con ông
Ghít-ô-ni, đứng đầu con cái Ben-gia-min. [61] Lễ tiến ông dâng là một
khay bằng bạc cân nặng một ký ba, một bình rảy bằng bạc nặng bảy
lạng - tính theo đơn vị đo lường của thánh điện -, cả hai đựng đầy tinh
bột nhào dầu làm lễ phẩm, [62] một chén bằng vàng ba lượng đầy hương
thơm, [63] một con bò mộng, một con chiên đực và một con chiên con một
tuổi làm lễ vật toàn thiêu, [64] một con dê đực làm lễ tạ tội; [65] và để làm lễ
kỳ an thì dâng hai con bò, năm con chiên đực, năm con dê đực và năm
con chiên con một tuổi. Đó là lễ tiến mà ông A-vi-đan, con ông Ghít-ô-
ni, đã dâng.

[66] Ngày thứ mười, người đem dâng lễ vật là ông A-khi-e-de, con ông
Am-mi-sát-đai, đứng đầu con cái Đan. [67] Lễ tiến ông dâng là một khay

bằng bạc cân nặng một ký ba, một bình rảy bằng bạc nặng bảy lạng
-tính theo đơn vị đo lường của thánh điện-, cả hai đựng đầy tinh bột
nhào dầu làm lễ phẩm, 68 một chén bằng vàng ba lượng đầy hương
thơm, 69 một con bò mộng, một con chiên đực và một con chiên con một
tuổi làm lễ vật toàn thiêu, 70 một con dê đực làm lễ tạ tội; 71 và để làm lễ
kỳ an thì dâng hai con bò, năm con chiên đực, năm con dê đực và năm
con chiên con một tuổi. Đó là lễ tiến mà ông A-khi-e-de, con ông Am-
mi-sát-đai, đã dâng.

72 Ngày thứ mười một, người đem dâng lễ vật là ông Pác-i-ên, con
ông Oóc-ran, đứng đầu con cái A-se. 73 Lễ tiến ông dâng là một khay
bằng bạc cân nặng một ký ba, một bình rảy bằng bạc nặng bảy lạng -
tính theo đơn vị đo lường của thánh điện -, cả hai đựng đầy tinh bột
nhào dầu làm lễ phẩm, 74 một chén bằng vàng ba lượng đầy hương
thơm, 75 một con bò mộng, một con chiên đực và một con chiên con một
tuổi làm lễ vật toàn thiêu, 76 một con dê đực làm lễ tạ tội; 77 và để làm lễ
kỳ an thì dâng hai con bò, năm con chiên đực, năm con dê đực và năm
con chiên con một tuổi. Đó là lễ tiến mà ông Pác-i-ên, con ông Oóc-ran,
đã dâng.

78 Ngày thứ mười hai, người đem dâng lễ vật là ông A-khi-ra, con
ông Ê-nan, đứng đầu con cái Náp-ta-li. 79 Lễ tiến ông dâng là một khay
bằng bạc cân nặng một ký ba, một bình rảy bằng bạc nặng bảy lạng -
tính theo đơn vị đo lường của thánh điện -, cả hai đựng đầy tinh bột
nhào dầu làm lễ phẩm, 80 một chén bằng vàng ba lượng đầy hương
thơm, 81 một con bò mộng, một con chiên đực và một con chiên con một
tuổi làm lễ vật toàn thiêu, 82 một con dê đực làm lễ tạ tội; 83 và để làm lễ
kỳ an thì dâng hai con bò, năm con chiên đực, năm con dê đực và năm
con chiên con một tuổi. Đó là lễ tiến mà ông A-khi-ra, con ông Ê-nan,
đã dâng.

84 Trên đây là những lễ vật các người đứng đầu Ít-ra-en dâng cúng để
cử hành nghi thức cung hiến bàn thờ trong ngày bàn thờ được xức dầu:
mười hai khay bằng bạc, mười hai bình rảy bằng bạc, mười hai chén
bằng vàng. 85 Mỗi khay nặng một ký ba, và mỗi bình rảy là bảy lạng.
Tất cả các vật dụng bằng bạc ấy cân nặng hai mươi bốn ký tính theo
đơn vị đo lường của thánh điện. 86 Mười hai chén bằng vàng đựng đầy

hương thơm, mỗi chén ba lượng vàng, tính theo đơn vị đo lường của thánh điện. Tất cả các chén bằng vàng ấy cân nặng một ký hai.

[87] Tổng số súc vật làm lễ toàn thiêu là: mười hai bò mộng, mười hai chiên đực, mười hai chiên con một tuổi cùng với lễ phẩm bằng ngũ cốc kèm theo, mười hai con dê đực làm lễ tạ tội. [88] Và tổng số súc vật làm lễ kỳ an là: hai mươi bốn bò mộng, sáu mươi chiên đực, sáu mươi dê đực, sáu mươi chiên con một tuổi. Đó là những lễ vật dùng trong nghi thức cung hiến bàn thờ sau khi xức dầu bàn thờ.

[89] Khi ông Mô-sê vào Lều Hội Ngộ để đàm đạo với Đức Chúa, thì ông nghe có tiếng nói với ông từ phía trên nắp xá tội, tức là nắp đậy Hòm Bia Chứng Ước, từ giữa hai thần hộ giá. Và ông đã đàm đạo với Người.

- Chương 08 -

Các ngọn đèn trên trụ đèn

[1] Đức Chúa phán với ông Mô-sê rằng: [2] "Hãy nói với A-ha-ron và bảo nó: khi thắp đèn lên thì bảy ngọn đèn phải toả sáng về phía trước trụ đèn." [3] Ông A-ha-ron đã làm như thế, ông đã thắp đèn hướng về phía trước trụ đèn, như Đức Chúa đã truyền cho ông Mô-sê. [4] Trụ đèn được làm như sau: làm bằng vàng gò, từ thân trụ cho tới các nhánh đều được gò. Ông Mô-sê đã làm trụ đèn theo mẫu Đức Chúa đã cho ông thấy.

Các thầy Lê-vi được dâng cho Đức Chúa

[5] Đức Chúa phán với ông Mô-sê rằng: [6] "Hãy đưa các thầy Lê-vi ra khỏi đám con cái Ít-ra-en mà thanh tẩy chúng. [7] Ngươi sẽ làm thế này để thanh tẩy chúng: Hãy rảy nước xá tội trên chúng; chúng sẽ cạo toàn thân, giặt sạch áo mà thanh tẩy mình. [8] Chúng sẽ lấy một con bò mộng và tinh bột nhào dầu làm lễ phẩm, còn ngươi thì sẽ lấy một con bò mộng nữa làm của lễ tạ tội.

[9] Rồi ngươi sẽ đưa các thầy Lê-vi tới trước Lều Hội Ngộ và tập họp toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en lại. [10] Ngươi sẽ dẫn các thầy Lê-vi tới trước nhan Đức Chúa, và con cái Ít-ra-en sẽ đặt tay trên chúng. [11] A-

ha-ron sẽ thay mặt con cái Ít-ra-en làm nghi thức tiến dâng các thầy Lê-
vi lên trước nhan Đức Chúa, và chúng sẽ sung vào việc phục vụ Đức
Chúa.

12 Sau đó các thầy Lê-vi sẽ đặt tay lên đầu các con bò mộng. Ngươi
sẽ dâng một con làm của lễ tạ tội, và một con làm của lễ toàn thiêu dâng
Đức Chúa để xin ơn xá tội cho các thầy Lê-vi. 13 Ngươi sẽ đặt các thầy
Lê-vi đứng trước mặt A-ha-ron và các con ông, rồi tiến dâng chúng cho
Đức Chúa, theo nghi thức. 14 Như thế, ngươi sẽ tách rời các thầy Lê-vi
ra khỏi con cái Ít-ra-en: chúng sẽ thuộc về Ta. 15 Sau đó các thầy Lê-vi
sẽ vào phục vụ Lều Hội Ngộ.

16 Thật vậy, chúng được dâng hiến, được dâng hiến cho Ta, từ giữa
con cái Ít-ra-en. Ta đã chọn chúng làm của riêng Ta, thay thế tất cả các
con đầu lòng, các trưởng nam của con cái Ít-ra-en. 17 Thật vậy, tất cả
các con đầu lòng trong số con cái Ít-ra-en, của loài người cũng như của
súc vật đều thuộc về Ta. Ngày Ta đánh phạt tất cả các con đầu lòng
trong đất Ai-cập, Ta đã thánh hiến chúng cho Ta, 18 và Ta đã nhận các
thầy Lê-vi thay thế tất cả các con đầu lòng trong con cái Ít-ra-en. 19
Trong số con cái Ít-ra-en, Ta đã trao các thầy Lê-vi cho A-ha-ron và cho
con cái nó, như những người được dâng hiến để sung vào việc phục
dịch của con cái Ít-ra-en trong Lều Hội Ngộ, và để cử hành lễ xá tội cho
con cái Ít-ra-en; như thế trong con cái Ít-ra-en sẽ không xảy ra tai hoạ
phạt kẻ tới gần nơi thánh."

20 Đối với các thầy Lê-vi, ông Mô-sê và ông A-ha-ron cùng toàn thể
cộng đồng con cái Ít-ra-en đã thi hành đúng mọi điều Đức Chúa đã
truyền cho ông Mô-sê về họ; con cái Ít-ra-en đã thi hành như thế đối với
họ. 21 Các thầy Lê-vi đã thanh tẩy mình và giặt áo; ông A-ha-ron đã cử
hành nghi thức trên dâng họ trước nhan Đức Chúa, và đã làm lễ xá tội
cho họ để thanh tẩy họ. 22 Sau đó các thầy Lê-vi đã vào làm việc phục
dịch trong Lều Hội Ngộ, trước mặt ông A-ha-ron và các con. Đức Chúa
đã truyền cho ông Mô-sê thế nào về các thầy Lê-vi, thì người ta đã thi
hành như thế đối với họ.

Thời gian phục vụ của các thầy Lê-vi

MỤC LỤC

[23] Đức Chúa phán với ông Mô-sê rằng: [24] "Đây là những điều liên quan tới các thầy Lê-vi. Từ hai mươi lăm tuổi trở lên, mỗi người phải vào thi hành nghĩa vụ phục dịch Lều Hội Ngộ, [25] và từ năm mươi tuổi thì được về hưu, không phải phục dịch nữa. [26] Người ấy sẽ giúp anh em chu toàn nhiệm vụ trong Lều Hội Ngộ, còn nhiệm vụ của mình thì không phải thi hành nữa. Ngươi sẽ bố trí công việc cho các thầy Lê-vi như thế."

- Chương 09 -

IV. Lễ Vượt Qua Và Cuộc Lên Đường

Ngày ăn mừng lễ Vượt Qua

[1] Tháng giêng năm thứ hai từ khi ra khỏi đất Ai-cập, Đức Chúa phán với ông Mô-sê trong sa mạc Xi-nai rằng: [2] "Con cái Ít-ra-en phải mừng lễ Vượt Qua vào thời gian quy định. [3] Ngày mười bốn tháng này, lúc chập tối, các ngươi sẽ mừng lễ ấy vào giờ quy định, các ngươi sẽ cứ điều luật và tục lệ mà cử hành lễ ấy."

[4] Vậy ông Mô-sê đã nói với con cái Ít-ra-en phải cử hành lễ Vượt Qua; [5] và họ đã cử hành lễ Vượt Qua vào tháng giêng, ngày mười bốn, lúc chập tối, trong sa mạc Xi-nai. Đức Chúa đã truyền cho ông Mô-sê thế nào, thì con cái Ít-ra-en đã thi hành như thế.

Trường hợp đặc biệt

[6] Có những người nhiễm uế vì đụng đến xác chết, không thể mừng lễ Vượt Qua ngày hôm ấy. Ngay hôm ấy, họ đã đến gặp ông Mô-sê và ông A-ha-ron, [7] và thưa với các ông rằng: "Chúng tôi bị nhiễm uế vì đụng đến xác chết, tại sao chúng tôi bị cấm không được dâng lễ tiến lên Đức Chúa vào thời gian quy định, cùng với con cái Ít-ra-en?" [8] Ông Mô-sê nói với họ: "Anh em cứ đứng đó, để tôi đi thỉnh ý Đức Chúa xem Người có dạy gì về anh em."

[9] Đức Chúa phán với ông Mô-sê rằng: [10] "Hãy nói với con cái Ít-ra-en:

MỤC LỤC

[11] Tháng thứ hai, ngày mười bốn lúc chập tối, chúng sẽ mừng lễ đó.
Chúng sẽ ăn chiên Vượt Qua với bánh không men và rau đắng. [12]
Chúng sẽ không để gì thừa lại cho đến sáng hôm sau, và cũng không
được làm giập gẫy một xương nào của nó; chúng sẽ mừng lễ Vượt Qua
theo đúng mọi điều luật về lễ ấy. [13] Còn người nào vẫn trong sạch, lại
không đi xa, mà bỏ không mừng lễ Vượt Qua, thì người đó sẽ bị khai
trừ khỏi đồng bào mình, vì nó đã không dâng lễ tiến lên Đức Chúa vào
thời đã quy định; nó phải mang lấy tội mình.

[14] Nếu một ngoài kiều cư ngụ với các ngươi, mà mừng lễ Vượt Qua
kính Đức Chúa, thì nó cũng phải cứ theo điều luật và tục lệ về lễ Vượt
Qua mà cử hành; chỉ có một điều luật chung, cho các ngươi, ngoại kiều
cũng như người bản xứ."

Cột mây (Xh 40: 34-38)

[15] Trong ngày dựng Nhà Tạm, có mây che phủ Nhà Tạm và Lều
Chứng Ước, nhưng đêm đến thì trông như lửa trên Nhà Tạm cho tới
sáng. [16] Cứ xảy ra liên tục như thế: mây che phủ Nhà Tạm ban ngày,
đêm thì trông như lửa.

[17] Mỗi lần mây bốc lên cao khỏi Lều, thì con cái Ít-ra-en nhổ trại, và
nơi nào mây đậu lại, thì ở đó con cái Ít-ra-en đóng trại. [18] Cứ lệnh Đức
Chúa mà con cái Ít-ra-en lên đường, và cứ lệnh Đức Chúa mà họ đóng
trại; bao lâu mây đậu lại trên Nhà Tạm, thì họ tiếp tục đóng trại. [19] Khi
mây đậu trên Nhà Tạm lâu ngày, thì con cái Ít-ra-en giữ y như điều Đức
Chúa truyền và không nhổ trại lên đường. [20] Có khi mây chỉ đậu ít ngày
trên Nhà Tạm, thì họ cũng cứ lệnh Đức Chúa mà đóng trại, và cứ lệnh
Đức Chúa mà nhổ trại lên đường. [21] Có khi mây đậu lại từ chiều tối tới
sáng, và ban sáng khi mây bốc lên, thì lúc đó họ nhổ trại lên đường. [22]
Nếu mây lưu lại trên Nhà Tạm hai ngày, hoặc một tháng hay mấy ngày
thôi, thì con cái Ít-ra-en cũng cứ theo đó mà đóng trại, chứ không nhổ
trại lên đường; rồi khi mây bốc lên, họ mới nhổ trại lên đường. [23] Cứ
lệnh Đức Chúa họ đóng trại, và cứ lệnh Đức Chúa họ nhổ trại; Đức
Chúa buộc giữ thế nào, thì họ tuân giữ như thế, theo lệnh Đức Chúa
truyền qua ông Mô-sê.

MỤC LỤC

- Chương 10 -

Kèn bạc

[1] Đức Chúa phán với ông Mô-sê rằng: [2] "Ngươi hãy làm hai chiếc
kèn, làm bằng bạc gò, để dùng mà triệu tập cộng đồng và nhổ trại. [3] Khi
các kèn thổi, thì toàn thể cộng đồng tập họp lại bên ngươi, tại cửa Lều
Hội Ngộ. [4] Nếu thổi một chiếc, thì các kỳ mục, những người đứng đầu
các thị tộc Ít-ra-en, sẽ tập họp lại bên ngươi.

[5] Khi các ngươi thổi kèn báo động, thì các trại nằm ở phía đông sẽ
lên đường. [6] Khi các ngươi thổi kèn báo động lần thứ hai, thì các trại ở
phía nam sẽ lên đường. Kèn báo động sẽ nổi lên mỗi khi phải nhổ trại
lên đường. [7] Còn khi triệu tập đại hội, thì thổi kèn, mà không được báo
động. [8] Các con trai của A-ha-ron, là các tư tế, sẽ thổi kèn. Và đó là điều
luật vĩnh viễn cho các ngươi và cho dòng dõi các ngươi.

[9] Khi các ngươi xuất trận, trong đất nước các ngươi, chống lại kẻ thù
tấn công, các ngươi sẽ thổi kèn báo động, và Đức Chúa, Thiên Chúa
của các ngươi, sẽ nhớ đến các ngươi và cứu các ngươi khỏi quân thù. [10]
Trong ngày vui mừng của các ngươi, cũng như trong các đại lễ đã quy
định, và các tuần trăng mới, các ngươi sẽ thổi kèn, khi dâng lễ toàn
thiêu và lễ kỳ an. Điều đó sẽ làm cho Đức Chúa, Thiên Chúa của các
ngươi, nhớ đến các ngươi. Chính Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của các
ngươi."

Thứ tự lên đường

[11] Năm thứ hai, tháng hai, ngày hai mươi trong tháng, mây bốc lên
khỏi Nhà Tạm Chứng Ước, [12] và từ sa mạc Xi-nai, con cái Ít-ra-en lên
đường theo thứ tự. Rồi cột mây đậu lại trong sa mạc Pa-ran.

[13] Họ đã lên đường lần đầu tiên theo lệnh Đức Chúa truyền qua ông
Mô-sê. [14] Trước hết là cờ hiệu doanh trại con cháu Giu-đa lên đường
theo các đoàn quân của họ, dưới quyền chỉ huy của ông Nác-sôn, con
ông Am-mi-na-đáp. [15] Đoàn quân chi tộc con cháu Ít-xa-kha dưới quyền
chỉ huy của ông Nơ-than-ên, con ông Xu-a. [16] Đoàn quân chi tộc con
cháu Dơ-vu-lun dưới quyền chỉ huy của ông Ê-li-áp, con ông Khe-lôn.

MỤC LỤC

17 Khi tháo Nhà Tạm xuống, thì con cái Ghéc-sôn sẽ lên đường, và con cái Mơ-ra-ri sẽ khiêng Nhà Tạm.

18 Cờ hiệu doanh trại Rưu-vên đã lên đường theo các đoàn quân của
họ và dưới quyền chỉ huy của ông Ê-li-xua, con ông Sơ-đê-ua. 19 Đoàn
quân chi tộc con cháu Si-mê-ôn dưới quyền chỉ huy của ông Sơ-lu-mi-
ên, con ông Xu-ri-sát-đai. 20 Đoàn quân chi tộc con cháu Gát dưới
quyền chỉ huy của ông En-gia-xáp, con ông Rơ-u-ên.

21 Đến lượt các người Cơ-hát lên đường, mang theo vật dụng thánh, và Nhà Tạm phải được dựng lên trước khi họ tới.

22 Tiếp đó là cờ hiệu doanh trại con cháu Ép-ra-im lên đường theo
các đoàn quân của họ dưới quyền chỉ huy của ông Ê-li-sa-ma, con ông
Am-mi-hút. 23 Đoàn quân chi tộc con cháu Mơ-na-se dưới quyền chỉ
huy của ông Gam-li-ên, con ông Pơ-đa-xua. 24 Đoàn quân chi tộc Ben-
gia-min dưới quyền chỉ huy của ông A-vi-đan, con ông Ghít-ô-ni.

25 Sau cùng, làm hậu quân cho tất cả các doanh trại, cờ hiệu doanh
trại con cháu Đan lên đường, theo các đoàn quân của họ dưới quyền chỉ
huy của ông A-khi-e-de, con ông Am-mi-sát-đai. 26 Đoàn quân chi tộc
con cháu A-se dưới quyền chỉ huy của ông Pác-i-ên, con ông Oóc-ran.
27 Đoàn quân chi tộc con cháu Náp-ta-li dưới quyền chỉ huy của ông A-
khi-ra, con ông Ê-nan.

28 Đó là thứ tự các đoàn quân con cái Ít-ra-en khi họ lên đường.

Ông Mô-sê đề nghị với ông Khô-váp

29 Ông Mô-sê nói với nhạc phụ mình là ông Khô-váp, con ông Rơ-u-
ên, người Ma-đi-an: "Chúng tôi đang trên đường đi tới nơi mà Đức
Chúa đã hứa: "Ta sẽ ban đất ấy cho các ngươi. Mời cha đi với chúng
tôi, chúng tôi sẽ trọng đãi cha, vì Đức Chúa đã hứa ban phúc lộc cho Ít-
ra-en." 30 Ông Khô-váp trả lời: "Không được, tôi phải về quê cha đất tổ
tôi." 31 Ông Mô-sê nói: "Xin cha đừng bỏ chúng tôi; bởi vì cha biết
những nơi chúng tôi phải đóng trại trong sa mạc, cha sẽ là đôi mắt của
chúng tôi. 32 Và nếu cha cùng đi với chúng tôi, thì chính phúc lộc Đức
Chúa ban cho chúng tôi, chúng tôi sẽ chia sẻ với cha."

MỤC LỤC

Cuộc lên đường

33 Họ khởi hành từ núi của Đức Chúa, đi bộ ba ngày; Hòm Bia Giao Ước của Đức Chúa đi trước họ suốt ba ngày, để tìm chỗ cho họ đóng trại.

34 Và mây của Đức Chúa che phủ họ ban ngày, lúc họ nhổ trại lên đường.

35 Khi Hòm Bia khởi hành, ông Mô-sê lên tiếng:

"Lạy Đức Chúa, xin đứng lên cho địch thù Ngài tán loạn,

và cho kẻ ghét Ngài phải chạy trốn Thánh Nhan! "

36 Và lúc Hòm Bia dừng lại, ông nói:

"Lạy Đức Chúa, xin dừng lại,

ngự giữa trăm họ Ít-ra-en!"

- Chương 11 -

V. Những Chặng Đường Trong Sa Mạc

Táp-ê-ra

1 Thế rồi dân bắt đầu kêu ca thấu tai Đức Chúa vì những khổ cực của họ, và Đức Chúa đã nghe được. Cơn thịnh nộ của Người bừng lên và lửa của Đức Chúa bốc cháy nơi họ ở và thiêu huỷ đầu trại. 2 Dân liền kêu cứu ông Mô-sê, ông Mô-sê chuyển cầu lên Đức Chúa, và lửa đã tắt.
3 Người ta đặt tên cho nơi đó là Táp-ê-ra, vì lửa của Đức Chúa đã bốc cháy nơi họ ở.

Kíp-rốt Ha Ta-a-va. Dân ta thán.

4 Đám dân ô hợp sống giữa dân Ít-ra-en bắt đầu thèm ăn, và cả con cái Ít-ra-en cũng khóc lóc mà nói: "Ai sẽ cho chúng ta có thịt ăn đây? 5
Nhớ thuở nào ta ăn cá bên Ai-cập mà không phải trả tiền, rồi nào dưa gang, dưa bở, nào hẹ, nào hành, nào tỏi. 6 Còn bây giờ đời ta tàn rồi; mọi thứ đó hết sạch, chỉ còn thấy man-na thôi."

MỤC LỤC

[7] Man-na như hạt ngò và trông nó như nhựa hương. [8] Dân cứ việc
chia nhau đi lượm, cho vào cối xay hoặc cối giã mà nghiền tán ra, rồi bỏ
vào nồi nấu bánh, và mùi vị của nó như mùi vị bánh chiên dầu. [9] Đêm
về sương rơi trên doanh trại, thì man-na cũng rơi xuống.

Ông Mô-sê can thiệp

[10] Ông Mô-sê nghe thấy dân tụm năm tụm bảy theo thị tộc mà kêu
khóc tại cửa lều của mình. Còn Đức Chúa thì bừng bừng nổi giận. Ông
lấy làm khổ tâm [11] và thưa với Đức Chúa: "Sao Ngài lại làm khổ tôi tớ
Ngài? Tại sao con lại không đẹp lòng Ngài, khiến Ngài đặt gánh nặng
tất cả dân này lên con? [12] Có phải con đã cưu mang tất cả dân này
không? Có phải con đã sinh ra nó không mà Ngài lại bảo con: "Hãy
bồng nó vào lòng, như vú nuôi bồng trẻ thơ, mà đem vào miền đất Ta
đã thề hứa với cha ông chúng? [13] Con lấy đâu ra thịt cho cả dân này ăn,
khi chúng khóc lóc đòi con: "Cho chúng tôi thịt để chúng tôi ăn? [14] Một
mình con không thể gánh cả dân này được nữa, vì nó nặng quá sức con.
[15] Nếu Ngài xử với con như vậy, thì thà giết con đi còn hơn - ấy là nếu
con đẹp lòng Ngài! Đừng để con thấy mình phải khổ nữa!"

Đức Chúa trả lời

[16] Đức Chúa phán với ông Mô-sê: "Hãy tập họp lại cho Ta bảy mươi
người trong số kỳ mục Ít-ra-en, những kẻ ngươi biết là kỳ mục và ký
lục trong dân. Ngươi sẽ đem chúng đến Lều Hội Ngộ, để chúng đứng
đó với ngươi. [17] Ta sẽ xuống đó nói chuyện với ngươi. Ta sẽ lấy một
phần Thần Khí đang ngự trên ngươi mà đặt trên chúng, chúng sẽ cùng
với ngươi gánh vác dân này, và ngươi sẽ không còn phải vác một mình
nữa."

[18] Ngươi hãy nói với dân: "Anh em hãy thanh tẩy mình để chuẩn bị
cho ngày mai và anh em sẽ được ăn thịt. Phải, anh em đã kêu khóc thấu
tai Đức Chúa rằng: "Ai sẽ cho chúng ta có thịt ăn đây? Bên Ai-cập,
chúng ta sướng biết mấy! Đức Chúa sẽ ban thịt cho anh em, và anh em
sẽ được ăn. [19] Anh em sẽ ăn, không phải một ngày, hai ngày, năm mười
ngày, hay hai mươi ngày mà thôi, [20] nhưng suốt cả tháng, cho đến khi

thịt lòi ra lỗ mũi làm anh em phát ngấy, vì anh em đã khinh thường Đức
Chúa, Đấng ngự giữa anh em, và đã kêu khóc trước nhan Người rằng:
Chúng tôi ra khỏi Ai-cập để làm gì?"

21 Ông Mô-sê lại nói: "Con ở giữa một dân có đến sáu trăm ngàn bộ
binh, mà Đức Chúa lại bảo: Ta sẽ ban thịt cho chúng, và chúng sẽ ăn
suốt cả tháng. 22 Dù có giết chiên giết bò, liệu có đủ cho họ không? Dù
có bắt hết cá dưới biển, liệu có đủ cho họ không?" 23 Đức Chúa phán
với ông Mô-sê: "Đức Chúa mà chịu bó tay sao? Bây giờ ngươi sẽ thấy
lời Ta phán có đúng hay không."

Đức Chúa ban Thần Khí

24 Ông Mô-sê ra nói lại với dân những lời của Đức Chúa. Ông tập
họp bảy mươi người trong số kỳ mục của dân và đặt họ đứng chung
quanh Lều. 25 Đức Chúa ngự xuống giữa đám mây và nói chuyện với
ông Mô-sê. Người lấy một phần Thần Khí đang đậu trên ông mà đặt
trên bảy mươi kỳ mục. Khi Thần Khí đậu xuống trên các ông thì các
ông bắt đầu phát ngôn, nhưng việc đó không tái diễn nữa.

26 Bấy giờ có hai người ở lại trong trại, một người tên là En-đát, một
người tên là Mê-đát. Các ông đã được ghi trong danh sách kỳ mục,
nhưng đã không đến Lều. Thần Khí đậu xuống trên các ông và các ông
bắt đầu phát ngôn trong trại. 27 Một người thanh niên chạy đi báo tin
cho ông Mô-sê rằng: "Ông En-đát và ông Mê-đát đang phát ngôn trong
trại!" 28 Ông Giô-suê con ông Nun, từng theo hầu ông Mô-sê từ hồi còn
nhỏ, lên tiếng nói với ông Mô-sê: "Thưa thầy, xin thầy ngăn cản họ!" 29
Nhưng ông Mô-sê trả lời: "Anh ghen dùm tôi à? Phải chi Đức Chúa ban
Thần Khí trên toàn dân của Người để họ đều là ngôn sứ!" Vì Đức Chúa
đã ban Thần Khí của Người trên họ. 30 Ông Mô-sê đã vào trại cùng với
các kỳ mục Ít-ra-en.

Chim cút

31 Một luồng gió do Đức Chúa khơi dậy đã lùa chim cút từ phía biển
tới, và thổi chúng dạt xuống trại thành một đường dài đi một ngày mới
hết, ở bốn phía chung quanh trại, dày tới một thước trên mặt đất. 32 Dân

bận rộn lượm chim cút suốt ngày suốt đêm ấy và cả ngày hôm sau; người lượm ít nhất cũng được hai trăm thùng, và họ đem phơi chung quanh trại. [33] Thịt còn đang ở giữa hai hàm răng, chưa kịp nhai thì cơn thịnh nộ của Đức Chúa đã bừng lên trút xuống dân và Đức Chúa đã đánh phạt dân dữ dội.

[34] Và người ta đã đặt tên cho nơi đó là Kíp-rốt Ha Ta-a-va, vì ở đó họ đã chôn đám dân thèm ăn.

[35] Từ Kíp-rốt Ha Ta-a-va, dân chúng đã nhổ trại lên đường đi Kha-xê-rốt và ở lại đó.

- Chương 12 -

Bà Mi-ri-am và ông A-ha-ron phản đối ông Mô-sê

[1] Bà Mi-ri-am và ông A-ha-ron phản đối ông Mô-sê về người đàn bà xứ Cút mà ông đã lấy, vì ông đã lấy một người đàn bà xứ Cút làm vợ. [2]
Họ nói: "Đức Chúa chỉ phán với một mình Mô-sê sao? Người đã chẳng phán với cả chúng ta nữa ư?" Và Đức Chúa nghe được. [3] Ông Mô-sê là người hiền lành nhất đời.

Thiên Chúa trả lời

[4] Đột nhiên Đức Chúa phán với ông Mô-sê, ông A-ha-ron và bà Mi-ri-am: "Cả ba hãy đi ra Lều Hội Ngộ!" Và ba người đã ra. [5] Đức Chúa
ngự xuống giữa đám mây và dừng lại ở cửa Lều. Người gọi ông A-ha-ron và bà Mi-ri-am, và hai người đi ra. [6] Người phán: "Hãy nghe Ta nói
đây!

Nếu trong các ngươi có ai là ngôn sứ,

thì Ta, Đức Chúa, Ta sẽ tỏ mình ra cho nó trong thị kiến,

hoặc sẽ phán với nó trong giấc mộng.

[7] Nhưng với Mô-sê tôi tớ Ta thì khác:

tất cả nhà Ta, Ta đã trao cho nó.

[8] Ta nói với nó trực diện, nhãn tiền, chứ không nói bí ẩn,

và hình dáng Đức Chúa, nó được ngắm nhìn.

Vậy tại sao các ngươi không sợ nói động đến Mô-sê, tôi tớ Ta?"

9 Đức Chúa nổi cơn thịnh nộ với họ mà bỏ đi. 10 Khi mây bốc lên khỏi Lều, thì bà Mi-ri-am bị cùi, mốc thếch như tuyết; ông A-ha-ron quay nhìn bà Mi-ri-am, thì kìa bà đã bị cùi.

Lời chuyển cầu của ông A-ha-ron và ông Mô-sê

11 Ông A-ha-ron nói với ông Mô-sê: "Lỗi tại tôi, thưa ngài, nhưng xin ngài đừng kết tội chúng tôi; chúng tôi đã dại dột mà phạm lỗi và đáng tội. 12 Xin đừng để cho cô ấy nên như đứa chết yểu, vừa lọt lòng mẹ đã bị ăn mòn mất một nửa phần thịt mình rồi."

13 Ông Mô-sê kêu cầu lên Đức Chúa rằng: "Ôi, lạy Chúa, xin chữa lành cô ấy!" 14 Đức Chúa phán với ông Mô-sê: "Nếu cha nó phỉ nhổ vào mặt nó, thì nó không phải nhục nhã ê chề bảy ngày liền sao? Nó vẫn phải biệt cư ở ngoài trại bảy ngày rồi mới được vào lại."

15 Vậy bà Mi-ri-am đã bị biệt cư ở ngoài trại bảy ngày liền, trong khi đó dân chúng không lên đường cho tới khi bà Mi-ri-am được vào lại. 16
Sau đó dân chúng lên đường rời Kha-xê-rốt và đóng trại trong sa mạc Pa-ran.

- Chương 13 -

Do thám đất Ca-na-an (Đnl 1:19-24)

1 Đức Chúa phán với ông Mô-sê: 2 "Ngươi hãy sai người đi do thám đất Ca-na-an, đất mà Ta sẽ ban cho con cái Ít-ra-en. Các ngươi sẽ sai đi mỗi chi tộc một người và tất cả phải là kỳ mục trong dân."

3 Vậy từ sa mạc Pa-ran, ông Mô-sê đã sai họ đi, theo lệnh Đức Chúa truyền. Tất cả họ đều là những người đứng đầu trong con cái Ít-ra-en. 4
Đây là danh sách họ:

Thuộc chi tộc Rưu-vên, có ông Sam-mu-a, con ông Dắc-cua.

5 Thuộc chi tộc Si-mê-ôn, có ông Sa-phát, con ông Khô-ri.

MỤC LỤC

6 Thuộc chi tộc Giu-đa, có ông Ca-lếp, con ông Giơ-phun-ne.

7 Thuộc chi tộc Ít-xa-kha, có ông Gích-an, con ông Giô-xép.

8 Thuộc chi tộc Ép-ra-im, có ông Hô-sê-a, con ông Nun.

9 Thuộc chi tộc Ben-gia-min, có ông Pan-ti, con ông Ra-phu.

10 Thuộc chi tộc Dơ-vu-lun, có ông Gát-đi-en, con ông Xô-đi.

11 Thuộc chi tộc Giu-se, ngành Mơ-na-se, có ông Gát-đi, con ông Xu-xi.

12 Thuộc chi tộc Đan, có ông Am-mi-ên, con ông Gơ-ma-li.

13 Thuộc chi tộc A-se, có ông Xơ-tua, con ông Mi-kha-ên.

14 Thuộc chi tộc Náp-ta-li, có ông Nác-bi, con ông Vóp-xi.

15 Thuộc chi tộc Gát, có ông Gơ-u-ên, con ông Ma-khi.

16 Đó là tên những người ông Mô-sê sai đi do thám đất. Rồi ông Mô-sê đặt tên cho Hô-sê-a, con ông Nun, là Giô-suê.

17 Ông Mô-sê sai họ đi do thám đất Ca-na-an. Ông bảo họ: "Anh em
hãy qua miền Ne-ghép mà lên, lên miền núi. 18 Anh em sẽ xem đất, xem
nó thế nào, dân ở đó mạnh hay yếu, ít hay nhiều, 19 đất họ ở tốt hay xấu,
thành thị của họ là lều trại hay đồn luỹ, 20 đất đai màu mỡ hay cằn cỗi,
có cây cối hay không. Anh em hãy can đảm, và lấy ít hoa trái miền đó
đem về."

21 Họ đi lên và do thám đất, từ sa mạc Xin đến Rơ-khốp, trên đường
vào Cửa Ải Kha-mát. 22 Họ qua miền Ne-ghép đi lên và tới tận Khép-
rôn, ở đó có A-khi-man, Sê-sai và Tan-mai là con cháu của A-nác.
Khép-rôn đã được xây bảy năm trước Xô-an bên Ai-cập. 23 Họ vào đến
thung lũng Ét-côn, ở đó họ chặt một nhành nho và một chùm nho, rồi
hai người dùng sào mà khiêng, họ cũng lấy cả lựu và vả. 24 Người ta gọi
nơi ấy là thung lũng Ét-côn, vì chùm nho mà con cái Ít-ra-en đã hái ở
đó.

Báo cáo của đội do thám (Đnl 1:25-28)

25 Sau bốn mươi ngày do thám đất, họ trở về. 26 Họ đến gặp ông Mô-
sê, ông A-ha-ron và toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en, tại Ca-đê trong

sa mạc Pa-ran. Họ báo cáo với hai ông và toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en, và cho những người đó xem hoa trái miền ấy.

27 Họ thuật lại với ông Mô-sê rằng: "Chúng tôi đã vào miền đất ông sai chúng tôi đến. Đúng là miền đất tràn trề sữa và mật, và đây là hoa trái miền ấy. 28 Thế nhưng dân cư miền ấy thì mạnh, thành thị lại kiên cố và rộng lớn lắm; ở đó chúng tôi còn thấy cả con cháu A-nác. 29 Có người A-ma-lếch ở miền Ne-ghép, người Khết, người Giơ-vút và người E-mô-ri ở miền núi, còn người Ca-na-an thì ở bờ biển và dọc sông Gio-đan."

30 Bấy giờ ông Ca-lếp truyền cho dân đang phản đối ông Mô-sê phải im lặng, ông nói: "Ta cứ lên chiếm miền ấy, vì chắc chắn ta có thể thắng được." 31 Những người đã cùng lên với ông đáp lại: "Ta không thể lên đánh dân ấy, vì họ mạnh hơn ta." 32 Trước mặt con cái Ít-ra-en, họ bắt đầu chê bai miền đất họ đã do thám, họ nói: "Miền đất chúng ta đã đi qua để do thám là đất nuốt những người ở đó, và tất cả những người chúng tôi thấy ở đó đều là những người cao lớn. 33 Ở đó chúng tôi trông thấy những người khổng lồ, con cháu của A-nác thuộc giống người khổng lồ. Chúng tôi thấy mình chỉ như châu chấu, và họ cũng coi chúng tôi như vậy."

- Chương 14 -

Ít-ra-en nổi loạn

1 Toàn thể cộng đồng lớn tiếng kêu la, dân chúng khóc lóc cả đêm ấy. 2 Tất cả con cái Ít-ra-en đều kêu trách ông Mô-sê và ông A-ha-ron, toàn thể cộng đồng nói với các ông: "Phải chi chúng tôi chết ở bên đất Ai-cập, hoặc phải chi chúng tôi chết trong sa mạc này cho xong! 3 Sao Đức Chúa lại đem chúng tôi vào đất này để chúng tôi ngã gục dưới lưỡi gươm, để vợ con chúng tôi bị giặc bắt? Chúng tôi trở về Ai-cập có tốt hơn không?" 4 Họ bảo nhau: "Chúng ta hãy đặt lên một người cầm đầu và trở về Ai-cập."

5 Trước mặt toàn thể đại hội của cộng đồng con cái Ít-ra-en, ông Mô-sê và ông A-ha-ron sấp mặt xuống đất. 6 Ông Giô-suê, con ông Nun, và ông Ca-lếp, con ông Giơ-phun-ne, là những người đã tham dự cuộc do

thám đất, xé áo mình ra 7 và nói với toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en:
"Miền đất chúng tôi đã đi qua để do thám là một đất tốt thật là tốt! 8
Nếu Đức Chúa thương ta, Người sẽ đưa ta vào đất ấy và ban đất ấy cho
ta, một đất tràn trề sữa và mật. 9 Vậy anh em đừng nổi loạn chống Đức
Chúa, và đừng sợ dân đất ấy! Chúng ta sẽ nuốt chửng chúng. Thần hộ
mệnh chúng đã lìa xa chúng, còn Đức Chúa thì ở với ta. Đừng sợ
chúng!"

Cơn thịnh nộ của ĐỨC CHÚA và lời chuyển cầu của ông Mô-sê

10 Cả cộng đồng đang bàn chuyện ném đá các ông, thì vinh quang
Đức Chúa xuất hiện trong Lều Hội Ngộ trước mắt toàn thể con cái Ít-ra-
en. 11 Đức Chúa phán với ông Mô-sê: "Dân này còn khinh thị Ta đến
bao giờ nữa? Cho đến bao giờ, chúng không chịu tin vào Ta, mặc dầu
Ta đã làm bấy nhiêu dấu lạ ở giữa chúng? 12 Ta sẽ dùng ôn dịch mà
đánh phạt chúng, sẽ không cho chúng hưởng gia nghiệp, rồi Ta sẽ làm
cho ngươi thành một dân tộc lớn và mạnh hơn chúng."

13 Ông Mô-sê thưa với Đức Chúa: "Người Ai-cập đã nghe biết rằng
Ngài đã dùng sức mạnh của Ngài mà đưa dân này ra khỏi đất chúng. 14
Và chúng đã kể lại việc đó cho cư dân đất này. Dân đất này đã nghe biết
rằng chính Ngài, Đức Chúa, Ngài ở giữa dân này, chính Ngài, Đức
Chúa, Ngài cho họ được thấy Ngài tận mắt, rằng đám mây của Ngài
dừng trên họ, và Ngài đi trước họ ban ngày trong cột mây và ban đêm
trong cột lửa. 15 Thế mà Đức Chúa lại muốn giết cả dân này như giết
một người! Các nước đã từng nghe danh tiếng Ngài sẽ nói: 16 "Chính
bởi vì Đức Chúa đã không thể đem dân ấy vào đất Người đã thề ban
cho chúng, mà Người đã hạ sát chúng trong sa mạc. 17 Vậy giờ đây, xin
Chúa Thượng của con biểu dương sức mạnh, như Ngài đã phán: 18 "Đức
Chúa chậm giận và giàu ân nghĩa, chịu đựng lỗi lầm và tội ác, nhưng
không dung tha điều gì; phạt con cháu đến ba bốn đời vì lỗi lầm của cha
ông. 19 Vậy xin Ngài tha thứ lỗi lầm của dân này theo lượng cả ân nghĩa
của Ngài, như Ngài đã từng chịu đựng dân này từ Ai-cập cho đến đây."

Tha thứ và trừng phạt

MỤC LỤC

[20] Đức Chúa đáp: "Ta tha thứ như lời ngươi xin. [21] Tuy nhiên, Ta lấy
sự sống của Ta, lấy vinh quang của Ta là Đức Chúa, vinh quang tràn
đầy cõi đất, mà thề: [22] Không một ai trong những người đã thấy vinh
quang của Ta và những dấu lạ Ta đã làm bên Ai-cập và trong sa mạc,
nhưng đã thách thức Ta cả mười lần và đã không chịu nghe theo tiếng
Ta, [23] không một ai trong những người ấy sẽ được thấy miền đất Ta đã
thề hứa với cha ông chúng, tất cả những ai khinh thị Ta sẽ không được
thấy đất ấy. [24] Nhưng tôi trung của Ta là Ca-lếp, vì được một thần khí
khác thúc đẩy, và đã một lòng theo Ta, thì Ta sẽ đưa nó vào đất nó đã đi
tới, và dòng dõi nó sẽ chiếm hữu đất ấy. [25] Vì người A-ma-lếch và
người Ca-na-an ở vùng đồng bằng, nên ngày mai các ngươi hãy quay
trở lại, và theo hướng Biển Sậy mà vào sa mạc."

[26] Đức Chúa lại phán với ông Mô-sê và ông A-ha-ron: [27] "Cho tới bao
giờ cái cộng đồng hư đốn này cứ tiếp tục lẩm bẩm kêu trách Ta? Ta đã
nghe thấy toàn những lời cằn nhằn, đám con cái Ít-ra-en này cứ lẩm
bẩm chống Ta. [28] Ngươi hãy nói với chúng: Ta thề -sấm của Đức Chúa -
Ta sẽ xử với các ngươi như lời các ngươi kêu thấu tai Ta. [29] Trong sa
mạc này, thây các ngươi sẽ ngã gục: trong các ngươi, tất cả những
người đã được kiểm tra đăng ký, từ hai mươi tuổi trở lên, mà đã cằn
nhằn chống Ta, [30] không một ai sẽ được vào đất mà Ta đã giơ tay thề sẽ
đưa các ngươi vào cư ngụ, ngoại trừ Ca-lếp, con của Giơ-phun-ne, và
Giô-suê, con của Nun. [31] Còn các trẻ con mà các ngươi cho rằng sẽ bị
bắt làm chiến lợi phẩm, thì Ta sẽ đưa chúng vào, và chúng sẽ được biết
đất các ngươi đã chê bỏ. [32] Còn các ngươi, thây các ngươi sẽ ngã gục
trong sa mạc này. [33] Và con cái các ngươi sẽ đi lang thang trong sa mạc
bốn mươi năm, chúng sẽ mang lấy tội phản bội của các ngươi cho tới
khi tất cả các ngươi thành thây ma trong sa mạc. [34] Theo số ngày các
ngươi đã đi do thám đất - bốn mươi ngày - mỗi ngày tính là một năm,
các ngươi sẽ phải gánh chịu tội ác của các ngươi bốn mươi năm, và các
ngươi sẽ biết Ta trừng phạt những kẻ bất tuân như thế nào.

[35] Ta, Đức Chúa, Ta đã phán; Ta quyết sẽ thi hành như thế cho toàn
thể cộng đồng hư đốn này đã cấu kết với nhau chống lại Ta. Trong sa
mạc này chúng sẽ bị tiêu diệt và sẽ chết hết."

[36] Những người đã được ông Mô-sê sai đi do thám đất, lúc trở về, đã
làm cho cả cộng đồng lẩm bẩm kêu trách ông, vì những lời xuyên tạc về
đất ấy, [37] những người đó đã bị phạt chết ngay trước nhan Đức Chúa, vì
manh tâm xuyên tạc về đất ấy. [38] Chỉ có Giô-suê, con ông Nun, và Ca-
lếp, con ông Giơ-phun-ne, trong số các người đi do thám đất, là còn
sống.

Dân Ít-ra-en thất bại (Đnl 1: 41-46)

[39] Khi ông Mô-sê thuật lại các những lời ấy cho toàn thể con cái Ít-
ra-en, thì dân chúng đã kêu khóc thảm thiết. [40] Thế rồi họ dậy sớm, kéo
nhau lên đỉnh núi, và nói: "Này chúng tôi lên nơi mà Đức Chúa đã nói,
vì chúng tôi đã phạm tội." [41] Ông Mô-sê trả lời: "Sao anh em lại trái
lệnh Đức Chúa như thế? Việc này sẽ không thành công. [42] Đừng lên,
Đức Chúa không ở với anh em đâu: anh em sẽ bị quân thù đánh bại. [43]
Phải, quân A-ma-lếch và quân Ca-na-an sẽ chặn đánh anh em ở đó, và
anh em sẽ ngã gục dưới lưỡi gươm, bởi vì anh em đã bỏ không theo
Đức Chúa, và Đức Chúa không ở với anh em nữa." [44] Họ khăng khăng
kéo lên đỉnh núi, trong khi Hòm Bia Giao Ước của Đức Chúa cũng như
ông Mô-sê không rời khỏi trại. [45] Quân A-ma-lếch và quân Ca-na-an
đóng trên núi ấy đã tràn xuống tấn công và đánh đuổi họ tan tành cho
tới Khoóc-ma.

- Chương 15 -

VI. Luật Lệ Về Hiến Tế.

Quyền Hành Của Các Tư Tế Và Các Thầy Lê-Vi.

Của dâng cúng kèm theo hiến tế

[1] Đức Chúa phán bảo ông Mô-sê: [2] "Hãy nói với con cái Ít-ra-en và
bảo chúng rằng: Khi các ngươi đã vào cư ngụ trong đất mà Ta sẽ ban
cho các ngươi, [3] và khi các ngươi dâng bò bê hay chiên cừu lên Đức
Chúa làm lễ hoả tế, - bất kỳ lễ toàn thiêu hay lễ hy sinh - hoặc để giữ
trọn một lời khấn, hoặc để dâng một của cúng tự nguyện, hoặc để cử
hành các đại lễ theo luật định, ngõ hầu làm vui lòng Đức Chúa vì hương
thơm, [4] thì kẻ tiến dâng lễ còn phải tiến dâng lên Đức Chúa lễ phẩm

nữa, là bốn lít rưỡi tinh bột nhào với hai lít dầu ô-liu; 5 còn rượu tế thì
cứ một con chiên con phải dâng hai lít, để làm lễ toàn thiêu hoặc lễ hy
sinh. 6 Nếu là chiên đực, thì ngươi sẽ dâng lễ vật phụ là chín lít tinh bột
nhào với hai lít rưỡi dầu ô-liu, 7 và rượu tế thì dâng hai lít rưỡi như
hương thơm làm vui lòng Đức Chúa. 8 Nếu ngươi dâng một con bò
mộng làm lễ toàn thiêu hay lễ hy sinh, để giữ trọn một lời khấn, hoặc để
làm lễ kỳ an dâng Đức Chúa, 9 thì cùng với con bò mộng, ngươi sẽ còn
phải dâng một lễ phẩm nữa, là mười ba lít rưỡi tinh bột nhào với bốn lít
dầu ô-liu, 10 còn rượu tế thì ngươi sẽ dâng bốn lít, như hương thơm làm
vui lòng Đức Chúa. 11 Mỗi con bò mộng hoặc chiên đực, mỗi con cừu
hay dê trong đàn ngươi dâng, thì đều phải làm như vậy. 12 Mỗi lần dâng,
ngươi đều phải làm như thế, tuỳ theo số lượng nhiều hay ít.

13 Mọi người bản xứ đều phải làm như thế, khi dâng lễ hoả tế như
hương thơm làm vui lòng Đức Chúa. 14 Nếu có ngoại kiều sinh sống
giữa các ngươi, hay con cháu các ngươi, mà dâng lễ hoả tế như hương
thơm làm vui lòng Đức Chúa, thì nó cũng phải làm như các ngươi. 15
Trong đại hội, chỉ có một điều luật duy nhất cho các ngươi và cho ngoại
kiều sống giữa các ngươi, điều luật vĩnh viễn trước mặt Đức Chúa cho
con cháu các ngươi cũng như cho các ngươi và cho ngoại kiều. 16 Một
luật pháp và một quyết định cho cả các ngươi lẫn ngoại kiều sinh sống
giữa các ngươi."

Bánh đầu mùa

17 Đức Chúa phán với ông Mô-sê: 18 "Hãy nói với con cái Ít-ra-en và
bảo chúng rằng: Khi các ngươi tới đất mà Ta sẽ dẫn các ngươi vào, 19
các ngươi ăn thổ sản của đất đó, thì các ngươi phải dành ra trước phần
trích dâng để kính Đức Chúa như sau: 20 từ bột tốt nhất của các ngươi,
các ngươi sẽ dâng một chiếc bánh làm phần trích dâng; như ngoài sân
lúa người ta dành ra trước phần trích dâng thế nào, thì các ngươi cũng
phải làm như vậy; 21 nghĩa là cho đến muôn đời các ngươi sẽ dâng Đức
Chúa phần trích dâng từ bột tốt nhất của các ngươi."

Tẩy xoá những lầm lỗi vì vô ý

MỤC LỤC

[22] "Nếu vì vô ý các ngươi không giữ một điều nào trong tất cả các
điều răn mà Đức Chúa đã phán bảo qua ông Mô-sê trên đây, [23] tất cả
những gì Đức Chúa đã truyền cho các ngươi qua Mô-sê, từ ngày Đức
Chúa truyền dạy cho cả con cháu các ngươi về sau nữa, [24] nếu cộng
đồng lỗi lầm vì vô ý, thì toàn thể cộng đồng phải dâng một con bò
mộng làm lễ toàn thiêu, như hương thơm làm vui lòng Đức Chúa, cùng
với lễ phẩm và rượu tế theo luật định, lại phải dâng một con dê đực vì
lỗi đã phạm. [25] Tư tế sẽ làm nghi thức xá tội trên toàn thể cộng đồng con
cái Ít-ra-en, và chúng sẽ được tha thứ, bởi đó là một tội phạm vì vô ý,
và chúng đã dâng lên Đức Chúa lễ tiến hoả tế cùng với lễ tạ tội lên Đức
Chúa, bởi phạm tội vì vô ý. [26] Như thế toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-
en cũng như ngoại kiều sinh sống giữa các ngươi đều được tha thứ, bởi
toàn dân đã phạm tội vì vô ý.

[27] Nếu một cá nhân phạm tội vì vô ý, thì nó sẽ dâng một con dê cái
một tuổi làm lễ tạ tội. [28] Tư tế sẽ làm nghi thức xá tội trên người đã
phạm tội vì vô ý, bởi nó vô ý trước nhan Đức Chúa. Khi cử hành nghi
thức xá tội như thế, thì người ấy sẽ được tha thứ. [29] Đối với người bản
xứ trong con cái Ít-ra-en cũng như đối với ngoại kiều sinh sống giữa
chúng, các ngươi chỉ có một điều luật phải thi hành trong trường hợp
phạm tội vì vô ý.

[30] Nhưng kẻ nào hành động cố tình, dù là người bản xứ hay ngoại
kiều, thì nó xúc phạm đến chính Đức Chúa. Con người ấy sẽ bị tiễu trừ
khỏi đồng bào của nó, [31] vì nó đã khinh khi lời Đức Chúa và phế bỏ
lệnh Người truyền. Con người ấy phải bị tiêu diệt. Nó phải mang lấy tội
ác của nó."

Vi phạm ngày sa-bát

[32] Khi con cái Ít-ra-en còn ở trong sa mạc, thì người ta bắt được một
người đang lượm củi ngày sa-bát. [33] Những người bắt được kẻ đang
lượm củi liền điệu y tới ông Mô-sê, ông A-ha-ron và toàn thể cộng
đồng. [34] Họ nhốt y lại vì chưa có quyết định phải xử với y như thế nào.
[35] Đức Chúa phán với ông Mô-sê: "Con người ấy sẽ phải chết; toàn thể
cộng đồng sẽ ném đá nó bên ngoài doanh trại." [36] Theo lệnh Đức Chúa

truyền cho ông Mô-sê, toàn thể cộng đồng đã đưa y ra khỏi trại, ném đá y và y đã chết.

Tua áo

[37] Đức Chúa phán với ông Mô-sê: "Ngươi hãy nói với con cái Ít-ra-
en [38] và bảo chúng phải làm tua khâu vào tà áo của chúng, qua mọi thế
hệ, và cột lên tua áo đó một sợi dây đỏ tía. [39] Vậy các ngươi sẽ mang tua
áo, và khi nhìn thấy nó, các ngươi sẽ nhớ đến mọi mệnh lệnh của Đức Chúa mà thi hành, chứ không theo con tim và đôi mắt các ngươi mà đi làm điếm.

[40] Như thế các ngươi sẽ nhớ và thi hành tất cả các mệnh lệnh Ta truyền như những người đã được thánh hiến cho Thiên Chúa các ngươi.
[41] Chính Ta, Đức Chúa, là Thiên Chúa các ngươi, Ta đã đưa các ngươi ra khỏi đất Ai-cập để làm Thiên Chúa của các ngươi, Ta, Đức Chúa, Thiên Chúa các ngươi.

- Chương 16 -

Cô-rắc, Đa-than và A-vi-ram nổi loạn

[1] Cô-rắc, con ông Gít-ha, cháu ông Cơ-hát thuộc chi tộc Lê-vi, đã lôi kéo những người thuộc chi tộc Rưu-vên, là Đa-than và A-vi-ram, con
của ông Ê-li-áp, với Ôn, con ông Pe-lét. [2] Họ nổi lên chống ông Mô-sê,
và cùng với họ có hai trăm năm mươi người trong số con cái Ít-ra-en, là những người lãnh đạo cộng đồng, là thành viên hội đồng và là những
nhân vật tên tuổi. [3] Họ tụ tập trước mặt ông Mô-sê và ông A-ha-ron, và nói với hai ông: "Các ông quá lắm rồi! Toàn thể cộng đồng đều là thánh, và Đức Chúa ngự giữa họ. Vậy tại sao các ông lại đè đầu đè cổ cộng đồng của Đức Chúa?"

[4] Nghe thấy vậy, ông Mô-sê sấp mặt xuống đất. [5] Ông nói với Cô-rắc
và đồng bọn rằng: "Sáng mai Đức Chúa sẽ cho biết ai thuộc về Người, ai được thánh hiến và được Người cho ở gần; kẻ Người chọn thì Người
sẽ cho ở gần. [6] Các anh phải làm thế này: Anh Cô-rắc và đồng bọn của
anh hãy lấy bình hương, [7] thắp lửa vào bình hương, và ngày mai đổ

hương lên trên, trước nhan Đức Chúa; và kẻ nào Đức Chúa chọn thì
người đó được thánh hiến. Này con cháu Lê-vi, các anh quá quắt lắm
đó!"

8 Ông Mô-sê nói với Cô-rắc: "Này con cháu Lê-vi, nghe đây! 9 Thiên
Chúa của Ít-ra-en đã biệt đãi các anh giữa cộng đồng Ít-ra-en, đưa các
anh đến gần Chúa, để các anh phục dịch Nhà Tạm của Đức Chúa và túc
trực trước cộng đồng mà thi hành tác vụ thay cho họ: như thế, các anh
còn cho là quá ít sao? 10 Người đã đưa anh và cùng với anh tất cả các
người Lê-vi anh em của anh, tới gần Người, mà các anh còn đòi làm tư
tế nữa! 11 Thế là chống Đức Chúa, anh cùng với cả bọn anh mới toa rập
với nhau, chứ ông A-ha-ron là gì mà các anh cằn nhằn ông ấy?"

12 Ông Mô-sê sai đi gọi Đa-than và A-vi-ram, con ông Ê-li-áp, nhưng
họ trả lời: "Chúng tôi không đến! 13 Ông đã đưa chúng tôi ra khỏi đất
tràn trề sữa và mật, để chúng tôi phải chết trong sa mạc, như thế là ít
hay sao mà ông lại còn tự đặt mình làm thủ lãnh chúng tôi nữa? 14 Thật
chẳng phải là ông đã dẫn chúng tôi vào một đất tràn trề sữa và mật, ông
cũng chẳng cho chúng tôi đồng ruộng và vườn nho làm sở hữu. Ông
tưởng móc mắt được những người này cho họ khỏi thấy sao? Chúng tôi
không đến!" 15 Ông Mô-sê bừng bừng nổi giận, và thưa với Đức Chúa:
"Xin Ngài đừng chiếu cố lễ phẩm chúng dâng! Dù một con lừa của
chúng, con cũng đã không hề lấy, và con cũng chẳng làm thiệt hại một
người nào trong bọn chúng."

Hình phạt

16 Ông Mô-sê nói với ông Cô-rắc: "Anh và tất cả đồng bọn của anh,
ngày mai hãy đến trước nhan Đức Chúa, anh và họ cùng với ông A-ha-
ron. 17 Mỗi người cầm bình hương của mình, đổ hương vào, rồi ai nấy
hãy đưa bình hương tới nhan Đức Chúa, tất cả là hai trăm năm mươi
chiếc. Cả anh và ông A-ha-ron nữa, mỗi người hãy mang bình hương
của mình." 18 Mỗi người cầm bình hương, thắp lửa vào bình và đổ
hương lên. Rồi họ đứng ở cửa Lều Hội Ngộ cùng với ông Mô-sê và ông
A-ha-ron. 19 Cô-rắc đã triệu tập toàn thể cộng đồng trước mặt các ông, ở
cửa Lều Hội Ngộ. Và vinh quang của Đức Chúa đã xuất hiện trước toàn
thể cộng đồng.

MỤC LỤC

[20] Đức Chúa phán với ông Mô-sê và ông A-ha-ron rằng: [21] "Các
ngươi hãy rời xa cộng đồng này, vì Ta sẽ huỷ diệt nó trong giây lát. [22]
Các ông liền sấp mặt xuống đất và kêu: "Lạy Chúa là Thiên Chúa ban
sinh khí cho mọi xác phàm, chỉ có một người phạm tội mà Chúa nổi
giận với cả cộng đồng sao?" [23] Đức Chúa phán bảo ông Mô-sê rằng: [24]
"Ngươi hãy nói với cộng đồng: "Hãy tránh xa khu vực quanh nhà của
Cô-rắc, Đa-than và A-vi-ram!"

[25] Bấy giờ ông Mô-sê đứng dậy đi về phía Đa-than và A-vi-ram, theo
sau ông là các kỳ mục Ít-ra-en. [26] Ông nói với cộng đồng: "Này, chớ tới
gần lều của những con người hư đốn ấy, và đừng đụng tới tất cả những
gì của họ, kẻo vì liên luỵ mà anh em cũng bị huỷ diệt với tất cả tội lỗi
của họ." [27] Và người ta rời xa khu vực quanh nhà của Cô-rắc, Đa-than
và A-vi-ram.

[28] Ông Mô-sê nói: "Cứ thế này mà anh em biết là Đức Chúa đã sai tôi
làm những công việc đó, chứ không phải tôi tự ý làm: [29] Nếu những
người này chết bình thường như mọi người, nghĩa là số phận chung của
mọi người cũng là số phận của họ, thì đúng là Đức Chúa đã không sai
tôi. [30] Còn nếu Đức Chúa làm điều khác thường này là đất mở họng ra
nuốt tươi các người ấy cùng với tất cả những gì của họ, nghĩa là họ bị
chôn sống dưới âm phủ, thì anh em sẽ biết rằng những người đó đã
khinh dể Đức Chúa."

[31] Ông vừa nói những lời ấy xong, đất dưới chân họ liền rẽ ra, [32] mở
họng nuốt chửng họ, nhà cửa của họ, mọi người nhà của Cô-rắc cũng
như tất cả tài sản.

[33] Những người ấy cùng với tất cả những gì của họ đã bị chôn sống
dưới âm phủ, và đất đã khép lại vùi lấp họ; họ biến mất khỏi công hội. [34]
Tất cả những người Ít-ra-en đứng chung quanh nghe tiếng họ kêu la thì
trốn chạy, và nói: "Coi chừng đất nuốt cả chúng ta bây giờ!"

[35] Đức Chúa cho lửa ngốn trọn hai trăm năm mươi người đã dâng
hương.

MỤC LỤC

- Chương 17 -

Bình hương

1 Đức Chúa phán với ông Mô-sê: 2 "Ngươi hãy nói với E-la-da, con
của tư tế A-ha-ron, phải cất các bình hương trên đám than hồng đi và
hất lửa ấy ra xa. 3 Dù những bình hương đó là của những kẻ đã phạm tội
mà phải chết, nhưng chúng đã được thánh hiến, nên các ngươi hãy dát
thành những tấm đồng mỏng phủ lên bàn thờ. Quả vậy, các kẻ ấy đã
tiến dâng trước nhan Đức Chúa, và đã thánh hiến chúng; chúng sẽ nên
dấu hiệu để cảnh giác con cái Ít-ra-en."

4 Tư tế E-la-da lấy các bình hương bằng đồng mà những người chết
cháy đã tiến dâng, và dát thành những tấm mỏng phủ lên bàn thờ. 5
Chúng sẽ nhắc cho con cái Ít-ra-en nhớ rằng không một ai ngoài dòng
dõi ông A-ha-ron tới gần thắp hương trước nhan Đức Chúa, mà không
bị chung một số phận với Cô-rắc và đồng bọn của y, như Đức Chúa đã
phán qua Mô-sê.

Ông A-ha-ron chuyển cầu

6 Hôm sau toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en kêu trách ông Mô-sê
và ông A-ha-ron rằng: "Chính các ông đã giết dân của Đức Chúa." 7 Và
khi cộng đồng tụ tập trước mặt ông Mô-sê và ông A-ha-ron, thì họ quay
về phía Lều Hội Ngộ. Và kìa, mây bao phủ Lều và vinh quang Đức
Chúa xuất hiện. 8 Bấy giờ ông Mô-sê và ông A-ha-ron đến trước Lều
Hội Ngộ.

9 Đức Chúa phán với ông Mô-sê: 10 "Các ngươi hãy rời xa cộng đồng
này, vì Ta sẽ huỷ diệt nó trong giây lát." Các ông liền sấp mặt xuống
đất. 11 Ông Mô-sê nói với ông A-ha-ron: "Ông hãy cầm bình hương, lấy
lửa trên bàn thờ thắp vào, đổ hương lên, rồi lập tức đến với cộng đồng
làm nghi thức xá tội cho họ, vì Đức Chúa đã nổi cơn thịnh nộ và tai hoạ
đã bắt đầu." 12 Theo lời ông Mô-sê, ông A-ha-ron cầm bình hương, chạy
đến giữa công hội, thì này tai hoạ đã bắt đầu hoành hành trong dân. Ông
đốt hương và làm nghi thức xá tội cho dân. 13 Ông đứng giữa kẻ chết và
người sống, tai hoạ liền chấm dứt. 14 14,700 người đã chết trong tai hoạ

này, không kể những người chết trong vụ Cô-rắc. 15 Ông A-ha-ron trở
lại đứng bên ông Mô-sê ở cửa Lều Hội Ngộ, thì tai hoạ dứt hẳn.

Cây gậy của ông A-ha-ron

16 Đức Chúa phán với ông Mô-sê rằng: 17 "Hãy bảo con cái Ít-ra-en
nộp cho ngươi, qua các trưởng tộc, mỗi gia tộc một cây gậy, tất cả là
mười hai cây. Ngươi sẽ viết tên mỗi người vào cây gậy của nó. 18 Ngươi
sẽ viết tên của A-ha-ron lên cây gậy của Lê-vi, vì thủ lãnh gia tộc của
chúng cũng phải có một cây gậy. 19 Ngươi sẽ đặt các cây gậy đó trong
Lều Hội Ngộ, trước Chứng Ước, nơi Ta gặp gỡ các ngươi. 20 Ai được
Ta chọn thì gậy của nó sẽ đâm chồi, như thế Ta sẽ làm tiêu tan, không
để thấu tới Ta những lời con cái Ít-ra-en kêu ca lẩm bẩm, những lời
chúng thốt ra chống lại các ngươi."

21 Ông Mô-sê nói lại với con cái Ít-ra-en và tất cả các trưởng tộc đã
trao gậy cho ông, mỗi người một cây gậy theo số các gia tộc: tất cả là
mười hai cây, trong đó có cây gậy của ông A-ha-ron. 22 Ông Mô-sê đặt
các gậy đó trước nhan Đức Chúa trong Lều Chứng Ước. 23 Hôm sau ông
Mô-sê tới Lều Chứng Ước, thì kìa, cây gậy của ông A-ha-ron thuộc gia
tộc Lê-vi đã đâm chồi, trổ bông và kết trái hạnh đào. 24 Từ trước nhan
Đức Chúa, ông Mô-sê lấy tất cả các cây gậy, đưa ra cho toàn thể con cái
Ít-ra-en xem, và mỗi người đã nhận lại cây gậy của mình.

25 Đức Chúa phán với ông Mô-sê: "Hãy đưa cây gậy của A-ha-ron
đặt lại trước Chứng Ước, để lưu trữ như dấu chỉ cảnh cáo những đứa
phản loạn. Như thế ngươi sẽ làm tiêu tan không để thấu tới Ta những
lời chúng kêu ca lẩm bẩm; và chúng sẽ khỏi phải chết." 26 Ông Mô-sê
thi hành như Đức Chúa đã truyền. Ông đã làm đúng như vậy.

Vai trò đền tội của tư tế

27 Con cái Ít-ra-en thưa với ông Mô-sê: "Chết chúng tôi rồi! Chết hết!
Tiêu vong hoàn toàn! 28 Ai mà tới gần Nhà Tạm Đức Chúa thì sẽ phải
chết. Chúng tôi sẽ bị tận diệt sao?"

MỤC LỤC

- Chương 18 -

1 Đức Chúa phán với ông A-ha-ron: "Ngươi, con cái ngươi và gia tộc
ngươi với ngươi, các ngươi phải chịu trách nhiệm về tội phạm đến nơi
thánh. Ngươi và con cái ngươi với ngươi, các ngươi phải chịu trách
nhiệm về tội phạm đến chức tư tế của các ngươi. 2 Ngươi hãy đưa cả các
anh em ngươi, thuộc chi tộc Lê-vi, chi tộc của cha ngươi đến với ngươi
để chúng trợ lực và phục vụ ngươi, ngươi và con cái ngươi, trước Lều
Chứng Ước. 3 Chúng sẽ lo phục vụ ngươi và phục vụ tất cả Lều, nhưng
không được tới gần các vật thánh cũng như bàn thờ, kẻo cả chúng lẫn
các ngươi phải chết. 4 Chúng sẽ trợ lực ngươi và đảm nhận việc phục vụ
Lều Hội Ngộ, về mọi dịch vụ liên quan tới Lều; không người nào khác
được tới gần các ngươi. 5 Các ngươi sẽ đảm nhận việc phục vụ nơi
thánh và phục vụ bàn thờ, và thịnh nộ sẽ không giáng xuống trên con
cái Ít-ra-en nữa. 6 Ta đây, Ta đã chọn giữa con cái Ít-ra-en các thầy Lê-
vi là anh em của các ngươi, để trao tặng cho các ngươi. Họ là "những
người được dâng hiến", thuộc về Đức Chúa, để chuyên lo phục vụ Lều
Hội Ngộ. 7 Ngươi cùng với các con ngươi sẽ thi hành chức vụ tư tế
trong mọi việc liên quan tới bàn thờ và những gì sau bức màn trướng.
Đó là dịch vụ của các ngươi. Ta ban chức tư tế cho các ngươi như dịch
vụ và hồng ân; còn người nào khác mà tới gần sẽ phải chết."

Phần dành cho tư tế

8 Đức Chúa phán với ông A-ha-ron: "Ta đây, Ta trao cho ngươi đảm
nhận phần trích dâng trong tất cả các của lễ con cái Ít-ra-en dâng cho
Ta. Ta ban cho ngươi và con cái ngươi như phần riêng chiếu theo một
quy luật vĩnh viễn. 9 Đây là phần dành cho ngươi, trích từ của lễ cực
thánh, không bị hoả tế: tất cả lễ tiến người ta hoàn lại cho Ta trong các
lễ phẩm, các hiến lễ xá tội và các hiến lễ đền tội. Đó là của cực thánh
dành cho ngươi và con cái ngươi. 10 Các ngươi sẽ ăn của ấy nơi cực
thánh, hễ là nam giới thì được ăn của ấy. Đó là của thánh đối với ngươi.

11 Và đây cũng là phần dành cho ngươi: phần trích dâng trong tất cả
những gì con cái Ít-ra-en tiến dâng theo nghi thức. Ta ban những của ấy

cho ngươi và cho con trai con gái ngươi, chiếu theo một quy luật vĩnh viễn. Trong nhà ngươi hễ ai thanh sạch, thì được hưởng. [12] Tất cả tinh dầu hảo hạng, mọi thứ rượu mới và lúa miến tốt nhất, tức là những của đầu mùa người ta dâng lên Đức Chúa, Ta đều ban cho ngươi. [13] Tất cả thổ sản đầu mùa người ta dâng cho Đức Chúa đều là của ngươi; trong nhà ngươi hễ ai thanh sạch thì được hưởng. [14] Tất cả những gì là huý vật thánh trong Ít-ra-en đều được dành cho ngươi. [15] Tất cả các con đầu lòng của bất cứ xác phàm nào, dù là người hay súc vật, mà người ta dâng cho Đức Chúa, đều được dành cho ngươi; nhưng ngươi phải cho chuộc lại con đầu lòng của người ta, và con đầu lòng của súc vật không sạch, ngươi cũng cho chuộc lại. [16] Ngươi sẽ cho chuộc khi nó được một tháng; tiền chuộc ngươi sẽ ấn định là mười lăm chỉ bạc, tính theo đơn vị đo lường của thánh điện. [17] Nhưng bò, chiên và dê đầu lòng, ngươi sẽ không cho chuộc lại. Chúng là vật thánh, nên máu chúng, ngươi sẽ đổ trên bàn thờ, còn mỡ thì sẽ đốt làm hoả tế thành hương thơm làm đẹp lòng Đức Chúa, [18] và thịt thì để cho ngươi dùng, cũng như thịt sườn đã được tiến dâng theo nghi thức, và thịt đùi bên phải đều thuộc về ngươi. [19] Tất cả các phần trích dâng trong các của lễ thánh mà con cái Ít-ra-en dâng Đức Chúa, Ta đều ban cho ngươi cũng như cho con trai con gái ngươi, chiếu theo một quy luật vĩnh viễn. Đó là giao ước muối muôn đời tồn tại trước nhan Đức Chúa, cho ngươi và dòng dõi ngươi."

Phần dành cho các thầy Lê-vi

[20] Đức Chúa phán với ông A-ha-ron: "Đất chia cho chúng, ngươi sẽ không có phần; ngươi không có gia nghiệp ở giữa chúng, và chính Ta là gia nghiệp của ngươi giữa con cái Ít-ra-en.

[21] Đây Ta ban cho con cái Lê-vi làm gia nghiệp tất cả thuế thập phân dân Ít-ra-en nộp, vì họ có công phục dịch Lều Hội Ngộ. [22] Con cái Ít-ra-en sẽ không được tới gần Lều Hội Ngộ nữa, kẻo phải mang tội đáng chết. [23] Chính các thầy Lê-vi sẽ phục dịch Lều Hội Ngộ và phải mang lấy trách nhiệm về lầm lỗi của mình. Đây là quy tắc vĩnh viễn cho dòng dõi các ngươi; giữa con cái Ít-ra-en, các thầy Lê-vi sẽ không có gia nghiệp, [24] vì các thuế thập phân con cái Ít-ra-en trích dâng Đức Chúa,

MỤC LỤC

Ta đã ban cho các thầy Lê-vi làm gia nghiệp. Bởi thế Ta mới bảo chúng rằng: giữa con cái Ít-ra-en, chúng sẽ không có gia nghiệp."

Thuế thập phân

[25] Đức Chúa phán với ông Mô-sê: [26] "Ngươi hãy nói với các thầy Lê-vi và bảo họ:

Khi các ngươi thu thuế thập phân của con cái Ít-ra-en nộp, thuế mà Ta đã ban cho các ngươi làm gia nghiệp, thì các ngươi sẽ dành phần trích dâng cho Đức Chúa, tức là một phần mười thuế thập phân. [27] Của lễ các ngươi dâng đó được kể là phần trích dâng, giống như người ta dâng lúa mì lấy từ ngoài sân và rượu mới lấy từ trong bồn. [28] Như vậy là cả các ngươi nữa, các ngươi cũng dành phần trích dâng Đức Chúa, từ thuế thập phân mà các ngươi thu của con cái Ít-ra-en. Phần trích dâng cho Đức Chúa, các ngươi sẽ trao cho tư tế A-ha-ron. [29] Tất cả các món quà người ta biếu, các ngươi phải trích phần dâng cho Đức Chúa, phần thánh ấy phải là phần tốt nhất.

[30] Ngươi hãy nói với họ rằng: Khi các ngươi đã trích dâng phần tốt nhất rồi, thì phần còn lại sẽ được kể là của các ngươi, các thầy Lê-vi, giống như hoa lợi lấy từ ngoài sân và như rượu mới lấy từ trong bồn. [31] Các ngươi cũng như gia đình các ngươi có thể ăn của ấy ở bất cứ nơi nào. Đó là thù lao của các ngươi, vì các ngươi phục dịch trong Lều Hội Ngộ. [32] Về điểm này các ngươi sẽ không mắc tội gì một khi đã trích dâng phần tuyệt hảo như thế. Nhưng các ngươi chớ xúc phạm đến của thánh con cái Ít-ra-en dâng, kẻo phải chết."

- Chương 19 -

Tro của bò cái màu hung

[1] Đức Chúa phán với ông Mô-sê và ông A-ha-ron: [2] "Đây là quy tắc trong luật mà Đức Chúa đã truyền: Ngươi hãy bảo con cái Ít-ra-en đưa tới cho ngươi một con bò cái màu hung đỏ, nguyên tuyền, toàn vẹn và chưa bao giờ mang ách. [3] Các ngươi sẽ trao nó cho tư tế E-la-da. Người ta sẽ đưa nó ra ngoài trại và sát tế nó trước mặt ông. [4] Tư tế E-la-da sẽ

lấy ngón tay nhúng vào máu nó mà rảy bảy lần về phía mặt tiền Lều
Hội Ngộ. [5] Người ta sẽ thiêu con bò trước mắt ông; da, thịt, máu và
phân nó đều đốt hết. [6] Và tư tế sẽ lấy gỗ bá hương, hương thảo và chỉ
màu đỏ thẫm mà quăng vào giữa con bò đang cháy. [7] Sau đó tư tế phải
giặt áo, và lấy nước rửa mình cho sạch, rồi trở về trại, tư tế sẽ bị nhiễm
uế cho tới chiều. [8] Người thiêu con bò ấy cũng phải lấy nước giặt áo và
rửa mình cho sạch, và cũng bị nhiễm uế cho tới chiều. [9] Một người nào
thanh sạch sẽ hốt tro con bò ấy, để ở một nơi thanh sạch, bên ngoài trại.
Đối với cộng đồng con cái Ít-ra-en, thì tro đó được dự trữ dùng làm
nước tẩy uế. Đó là nghi thức tạ tội. [10] Người đã hốt tro con bò cũng phải
giặt áo, và cũng bị nhiễm uế cho tới chiều. Đối với con cái Ít-ra-en cũng
như với ngoại kiều trú ngụ giữa chúng, thì đó là một quy tắc vĩnh viễn.

Trường hợp nhiễm uế

[11] Ai đụng vào người chết, bất cứ người chết này là ai, đều bị nhiễm
uế trong bảy ngày liền. [12] Ngày thứ ba và thứ bảy, người đó sẽ lấy nước
nói trên mà thanh tẩy mình và sẽ được sạch; nếu người đó không thanh
tẩy mình ngày thứ ba và thứ bảy, thì sẽ không được sạch. [13] Ai đụng vào
người chết -thi thể của một người đã chết- mà không thanh tẩy mình,
người đó làm cho Nhà Tạm của Đức Chúa bị nhiễm uế, người như thế
phải bị diệt trừ khỏi Ít-ra-en, vì nó đã không được dội nước tẩy uế. Nó
đã bị nhiễm uế, và ô uế vẫn tồn tại nơi nó.

[14] Đây là luật phải giữ khi có người chết trong lều: ai vào lều cũng
như mọi người đang ở trong lều, đều bị nhiễm uế trong bảy ngày liền. [15]
Mọi bình lọ để mở, không được cột kín, đều bị nhiễm uế.

[16] Bất cứ ai ở ngoài đồng đụng vào một người bị gươm đâm, một tử
thi, hoặc xương người hay là mồ mả, đều bị nhiễm uế trong bảy ngày
liền.

Nghi thức dùng nước tẩy uế

[17] Để thanh tẩy người bị nhiễm uế, người ta sẽ lấy một chút tro của
con vật đã được hoả tế làm lễ tạ tội, mà pha với nước lã trong một chiếc
bình. [18] Rồi một người còn thanh sạch lấy nhành hương thảo nhúng vào

nước mà rảy lên lều, lên tất cả các vật dụng cùng mọi người ở đó, lên kẻ đã đụng vào xương cốt, vào người bị gươm đâm, hoặc tử thi hay là mồ mả. [19] Ngày thứ ba và thứ bảy, người thanh sạch phải rảy nước lên người bị nhiễm uế; và ngày thứ bảy người bị nhiễm uế sẽ được sạch tội. Người này phải lấy nước giặt áo và tắm rửa; đến chiều nó sẽ được sạch. [20] Thế nhưng kẻ nào đã bị nhiễm uế mà không chịu tẩy uế, thì nó sẽ bị diệt trừ khỏi công hội, vì nó đã làm cho nơi thánh của Đức Chúa bị nhiễm uế. Nó đã không được dội nước tẩy uế, nên nó vẫn còn bị nhiễm uế.

[21] Đó là quy tắc vĩnh viễn cho chúng. Người nào rảy nước tẩy uế thì phải giặt áo mình; ai đụng vào nước đó sẽ bị nhiễm uế đến chiều. [22] Tất cả những gì mà người bị nhiễm uế đụng vào đều bị nhiễm uế; người nào đụng vào những cái đó cũng bị nhiễm uế cho đến chiều."

- Chương 20 -

VII. Từ Ca-Đê Tới Mô-Áp

Mạch nước Mơ-ri-va (Xh 17: 1-7)

[1] Toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en đến sa mạc Xin vào tháng giêng, và dân ở lại Ca-đê. Bà Mi-ri-am đã qua đời và được chôn cất tại đây.

[2] Cộng đồng không có nước, họ bèn tụ tập phản đối ông Mô-sê và ông A-ha-ron. [3] Dân gây chuyện với ông Mô-sê, họ nói: "Phải chi lúc anh em chúng tôi tắt thở trước mặt Đức Chúa, thì chúng tôi cũng tắt thở luôn cho rồi. [4] Hai ông đưa đại hội của Đức Chúa vào sa mạc này để làm gì? Có phải để chúng tôi và súc vật của chúng tôi chết ở đây hay không? [5] Hai ông đưa chúng tôi từ Ai-cập lên để làm gì? Có phải để đưa chúng tôi vào chốn độc địa này chăng? Đây không phải là nơi để gieo vãi, không vả, không nho, không lựu, không cả nước uống."

[6] Ông Mô-sê và ông A-ha-ron rời đại hội đến cửa Lều Hội Ngộ, các ông sấp mặt xuống đất. Bấy giờ vinh quang Đức Chúa hiện ra với các ông. [7] Đức Chúa phán với ông Mô-sê: [8] "Hãy cầm lấy cây gậy, và cùng với A-ha-ron, anh ngươi, triệu tập cộng đồng lại. Trước mặt chúng, các

ngươi sẽ nói với tảng đá và chúng sẽ cho nước; từ tảng đá, ngươi sẽ làm cho nước chảy ra cho chúng, và ngươi sẽ cho cộng đồng và súc vật của chúng uống."

[9] Ông Mô-sê cầm lấy cây gậy ở trước nhan Đức Chúa, như Người đã truyền cho ông. [10] Ông Mô-sê và ông A-ha-ron triệu tập đại hội trước tảng đá; ông Mô-sê nói với họ: "Nghe đây, hỡi quân phản nghịch! Từ tảng đá này, chúng tôi có thể làm cho nước chảy ra cho các người được không?" [11] Ông Mô-sê giơ tay, lấy gậy đập vào tảng đá hai lần; nước trào ra lai láng cho cộng đồng và súc vật uống.

Trừng phạt ông Mô-sê và ông A-ha-ron

[12] Bấy giờ Đức Chúa phán với ông Mô-sê và ông A-ha-ron: "Bởi vì các ngươi đã không tin vào Ta để biểu dương sự thánh thiện của Ta trước mắt con cái Ít-ra-en, nên các ngươi sẽ không được đưa đại hội này vào đất Ta ban cho chúng." [13] Đó là mạch nước Mơ-ri-va - nghĩa là gây chuyện - nơi con cái Ít-ra-en đã gây chuyện với ĐỨC CHÚA, và Người đã biểu dương sự thánh thiện của Người giữa họ.

Ê-đôm không cho mượn đường

[14] Từ Ca-đê ông Mô-sê sai sứ giả đến nói với vua Ê-đôm rằng: "Bào huynh của ngài là Ít-ra-en xin thưa với ngài như sau: ngài biết tất cả những nỗi khốn khó chúng tôi đã gặp phải; [15] cha ông chúng tôi đã xuống Ai-cập và chúng tôi đã lưu lại Ai-cập lâu dài như thế nào; rồi những người Ai-cập đã hành hạ chúng tôi cũng như cha ông chúng tôi làm sao; [16] chúng tôi đã kêu lên Đức Chúa và Người đã nghe tiếng chúng tôi và đã sai thần sứ đưa chúng tôi ra khỏi Ai-cập. Và đây, hiện chúng tôi đang ở Ca-đê, một thành sát ranh giới của Ngài. [17] Vậy xin để chúng tôi đi qua đất của ngài. Chúng tôi sẽ không băng qua ruộng rẫy, vườn nho, không uống nước giếng, nhưng sẽ cứ vương lộ mà đi, không rẽ bên phải hay bên trái, cho tới khi ra khỏi biên giới của ngài." [18] Nhưng Ê-đôm trả lời: "Ngươi không được đi qua đất của ta; nếu không, ta sẽ ra ứng chiến với ngươi." [19] Con cái Ít-ra-en đáp lại: "Chúng tôi sẽ cứ quan lộ mà lên; và nếu chúng tôi và đàn vật của chúng tôi có uống

nước của ngài, thì chúng tôi sẽ tính sòng phẳng; có chuyện gì đâu, chúng tôi chỉ đi bộ qua thôi." [20] Ê-đôm nói: "Không được", rồi đưa quân đông đảo và võ trang hùng hậu ra chặn đường. [21] Vì Ê-đôm quyết từ chối không cho Ít-ra-en đi qua lãnh thổ của mình, nên Ít-ra-en đã tránh con đường đó.

Ông A-ha-ron qua đời

[22] Từ Ca-đê, toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en lên đường, đi vào vùng núi Ho. [23] Đức Chúa phán với ông Mô-sê và ông A-ha-ron trên núi Ho, giáp ranh giới xứ Ê-đôm, rằng: [24] "A-ha-ron sẽ về sum họp với tổ tiên; nó sẽ không được vào đất Ta đã ban cho con cái Ít-ra-en, bởi vì các ngươi đã cưỡng lại lệnh Ta bên mạch nước Mơ-ri-va. [25] Ngươi hãy gọi A-ha-ron và con của nó là E-la-da lại, và đưa chúng lên núi Ho. [26] Ngươi sẽ cởi phẩm phục của A-ha-ron, mặc cho E-la-da con nó; A-ha-ron sẽ về sum họp với tổ tiên và sẽ chết tại đó."

[27] Ông Mô-sê đã làm như Đức Chúa truyền, và họ lên núi Ho trước mắt toàn thể cộng đồng. [28] Ông Mô-sê cởi phẩm phục của ông A-ha-ron, mặc cho con ông này là E-la-da. Ông A-ha-ron đã qua đời tại đó, trên đỉnh núi. Còn ông Mô-sê và ông E-la-da thì xuống núi. [29] Khi toàn thể cộng đồng hay biết ông A-ha-ron qua đời, thì cả nhà Ít-ra-en đã khóc thương ông ba mươi ngày.

- Chương 21 -

Chiếm Khoóc-ma

[1] Vua A-rát, người Ca-na-an, cư ngụ tại Ne-ghép, nghe biết Ít-ra-en theo đường A-tha-rim mà tới, thì đã tấn công Ít-ra-en và bắt được một số tù binh. [2] Bấy giờ Ít-ra-en đã khấn với Đức Chúa lời khấn như sau: "Nếu Ngài trao dân này vào tay con, con sẽ tru diệt các thành của nó." [3] Đức Chúa đã nhận lời Ít-ra-en mà trao người Ca-na-an cho họ, và họ đã tru diệt chúng cùng với các thành của chúng. Người ta đã đặt tên cho nơi đó là Khoóc-ma.

MỤC LỤC

Con rắn đồng

4 Từ núi Ho, họ lên đường theo đường Biển Sậy, vòng qua lãnh thổ
Ê-đôm; trong cuộc hành trình qua sa mạc, dân Ít-ra-en mất kiên nhẫn. 5
Họ kêu trách Thiên Chúa và ông Mô-sê rằng: "Tại sao lại đưa chúng tôi
ra khỏi đất Ai-cập, để chúng tôi chết trong sa mạc, một nơi chẳng có
bánh ăn, chẳng có nước uống? Chúng tôi đã chán ngấy thứ đồ ăn vô vị
này."

6 Bấy giờ Đức Chúa cho rắn độc đến hại dân. Chúng cắn họ, khiến
nhiều người Ít-ra-en phải chết. 7 Dân đến nói với ông Mô-sê: "Chúng tôi
đã phạm tội, vì đã kêu trách Đức Chúa và kêu trách ông. Xin ông khẩn
cầu Đức Chúa để Người xua đuổi rắn xa chúng tôi." Ông Mô-sê khẩn
cầu cho dân. 8 Đức Chúa liền nói với ông: "Ngươi hãy làm một con rắn
và treo lên một cây cột. Tất cả những ai bị rắn cắn mà nhìn lên con rắn
đó, sẽ được sống." 9 Ông Mô-sê bèn làm một con rắn bằng đồng và treo
lên một cây cột. Và hễ ai bị rắn cắn mà nhìn lên con rắn đồng, thì được
sống.

Những chặng đường sang hữu ngạn sông Gio-đan

10 Con cái Ít-ra-en đã lên đường và đóng trại ở Ô-vốt. 11 Rồi họ lại rời
Ô-vốt lên đường và đóng trại ở I-giê Ha A-va-rim trong sa mạc, đối
diện với Mô-áp, ở phía đông. 12 Từ đó họ lên đường và đóng ở suối De-
rét. 13 Từ đây họ lên đường và đóng trại ở bên kia suối Ác-nôn. Suối này
nằm trong sa mạc, khởi từ biên giới E-mô-ri. Vì suối Ác-nôn là biên
giới Mô-áp phân ranh Mô-áp với E-mô-ri. 14 Bởi thế có lời trong cuốn
"Chiến sử của Đức Chúa" rằng:

"Đánh chiếm Va-hếp tại Xu-pha, đánh chiếm luôn suối Ác-nôn,

15 cả triền suối chạy dài tới khu vực A, dọc theo biên giới Mô-áp."

16 Và từ đó họ đi tới Bơ-e.

Đây chính là giếng mà Đức Chúa đã nói đến, khi phán với ông Mô-sê: "Hãy tập họp dân lại, và Ta sẽ ban nước cho chúng."

17 Bấy giờ Ít-ra-en xướng lên bài ca này:

"Vọt lên đi nào, mạch giếng ơi!

Các bạn hãy ca mừng giếng nước!

[18] Giếng xưa kia bậc thủ lãnh đã đào,

hàng quyền quý của dân đã khơi

bằng phủ việt, bằng quyền trượng các ngài!"

[19] Từ Mát-ta-na tới Na-kha-li-ên, và từ Na-kha-li-ên tới Ba-mốt. [20]
Rồi từ Ba-mốt tới thung lũng nằm trong vùng quê Mô-áp, gần đỉnh Pít-
ga, đối diện với sa mạc.

Chiếm miền hữu ngạn sông Gio-đan (Đnl 2:26-3:11)

[21] Bấy giờ Ít-ra-en sai các sứ giả đến thưa với Xi-khôn, vua dân E-
mô-ri, rằng: [22] "Xin để tôi đi qua đất của ngài; tôi sẽ không băng qua
ruộng rẫy, vườn nho, không uống nước giếng; nhưng sẽ cứ vương lộ mà
đi, cho tới khi ra khỏi biên giới của ngài." [23] Nhưng vua Xi-khôn không
cho Ít-ra-en băng qua bờ cõi của ông, lại còn tập họp toàn dân, ra chặn
đường Ít-ra-en trong sa mạc. Tới Gia-hát, ông giao chiến với Ít-ra-en. [24]
Ít-ra-en vung kiếm giết họ và chiếm đất từ Ác-nôn cho tới Giáp-bốc,
đến tận biên giới con cái Am-mon. Gia-de là biên giới con cái Am-
mon.25 Ít-ra-en đã chiếm lấy tất cả các thành đó và lưu lại trong các
thành của người E-mô-ri ở Khét-bôn và các thị trấn phụ thuộc. [26] Khét-
bôn quả là kinh thành của Xi-khôn, vua dân E-mô-ri, người đã từng
giao tranh với đời vua trước của Mô-áp và chiếm toàn bộ lãnh thổ của
vua này cho tới Ác-nôn.

[27] Vì thế, thi nhân có lời rằng:

"Hãy đến Khét-bôn mà xây dựng lại,

cho kinh thành Xi-khôn được củng cố!

[28] Vì lửa cháy bốc ra từ Khét-bôn và hoả tai từ phố phường Xi-khôn

đã huỷ diệt thành A của Mô-áp

và bọn lãnh chúa trên các điểm cao suối Ác-nôn.

[29] Khốn cho mi, Mô-áp hỡi! Này dân Cơ-mốt, ngươi mạt vận rồi!

Con trai ngươi bị đuổi xua chạy trốn,

con gái ngươi bị nộp cho Xi-khôn, vua E-mô-ri.

MỤC LỤC

[30] Ruộng rẫy của chúng bị huỷ hoại từ Khét-bôn cho tới Đi-vôn.

Chúng tôi đã nổi lửa đốt phá từ Nô-phác cho tới Mê-đơ-va."

[31] Ít-ra-en đã định cư trên đất người E-mô-ri.

[32] Ông Mô-sê sai người đi do thám Gia-de: họ đã chiếm các thị trấn phụ thuộc và trục xuất người E-mô-ri cư ngụ tại đó.

[33] Rồi họ đổi hướng và lên đường đi Ba-san. Vua Ba-san là Óc, cùng
toàn thể dân của ông ra chặn đường, để giao chiến với họ tại Ét-re-i. [34]
Nhưng Đức Chúa phán với ông Mô-sê: "Đừng sợ nó, vì Ta đã trao nó
cùng tất cả dân cư và đất đai của nó vào tay ngươi. Ngươi hãy xử với nó
như đã xử với Xi-khôn, vua dân E-mô-ri ở Khét-bôn." [35] Thế là họ đánh
bại vua ấy, con cái và toàn dân ông, không để sót một người nào, và họ
đã chiếm lấy đất của ông.

- Chương 22 -

[1] Sau đó con cái Ít-ra-en lại lên đường và đóng trại ở thảo nguyên Mô-áp, bên kia sông Gio-đan, đối diện với Giê-ri-khô.

Vua Mô-áp cầu cứu ông Bi-lơ-am

[2] Vua Ba-lác, con vua Xíp-po, đã thấy tất cả những gì Ít-ra-en gây
cho người E-mô-ri. [3] Người Mô-áp khiếp sợ trước đám dân đó, vì họ
quá đông.

Mô-áp kinh hãi phải đối đầu với con cái Ít-ra-en.

[4] Mô-áp nói với các kỳ mục Ma-đi-an rằng: "Này đám người ấy sẽ ngốn hết chung quanh chúng ta, như bò ngốn cỏ ngoài đồng."

[5] Vua liền sai các sứ giả đến mời Bi-lơ-am, con của Bơ-o, ở Pơ-tho,
gần sông Cả, trong đất của con cái Am-mon. Vua nói: "Này, có một dân
đã ra khỏi Ai-cập, lan tràn khắp xứ và hiện đang đóng trại đối diện với
ta. [6] Bây giờ xin ông đến nguyền rủa dân đó cho ta, vì nó mạnh hơn ta.
May ra nhờ thế ta có thể đánh bại được nó và đuổi nó ra khỏi lãnh thổ

MỤC LỤC

của ta. Vì ta biết kẻ nào được ông chúc phúc thì được phúc và kẻ nào bị
ông nguyền rủa thì mắc hoạ."

7 Các kỳ mục Mô-áp và các kỳ mục Ma-đi-an đã lên đường, cầm theo
tiền thù lao cho lời sấm; họ tới gặp ông Bi-lơ-am và chuyển tới ông lời
của vua Ba-lác. 8 Ông nói với họ: "Mời các ông qua đêm ở đây, rồi tôi
sẽ trả lời cho các ông theo như Đức Chúa nói với tôi." Vậy các thủ lãnh
Mô-áp đã ở lại với ông Bi-lơ-am. 9 Thiên Chúa đến với ông Bi-lơ-am và
phán rằng: "Những kẻ đang ở với ngươi là ai đó?" 10 Ông Bi-lơ-am thưa
lại với Thiên Chúa: "Ba-lác, con của Xíp-po, vua Mô-áp, đã sai họ đến
nói với tôi rằng: 11 Này, đám dân ra khỏi Ai-cập nay đã lan tràn khắp
xứ; xin ông đến nguyền rủa nó cho ta. May ra nhờ thế ta có thể giao
tranh với nó và đuổi nó đi." 12 Bấy giờ Thiên Chúa phán bảo ông Bi-lơ-
am: "Ngươi không được đi với chúng! Không được nguyền rủa dân đó,
vì nó đã được chúc phúc." 13 Sáng hôm sau ông Bi-lơ-am trỗi dậy và nói
với các thủ lãnh vua Ba-lác đã sai đến, rằng: "Các ông hãy trở về xứ các
ông; Đức Chúa đã từ chối không để cho tôi đi với các ông." 14 Vậy các
thủ lãnh Mô-áp trỗi dậy, trở về với vua Ba-lác và nói: "Ông Bi-lơ-am đã
từ chối không chịu cùng đến với chúng tôi."

15 Một lần nữa vua Ba-lác lại sai các thủ lãnh đông hơn và có thế giá
hơn những người trước. 16 Họ đến gặp ông Bi-lơ-am và thưa rằng: "Vua
Ba-lác, con của vua Xíp-po nói thế này: Ông đừng ngại đến với ta; 17
chắc chắn ta sẽ hết sức trọng đãi ông, và tất cả những gì ông bảo, ta sẽ
làm; ông cứ đến nguyền rủa dân ấy giúp ta." 18 Nhưng ông Bi-lơ-am trả
lời và nói với bầy tôi vua Ba-lác rằng: "Vua Ba-lác có cho tôi một nhà
đầy bạc đầy vàng, tôi cũng chẳng làm gì trái lệnh Đức Chúa, Thiên
Chúa của tôi được, dù việc lớn hay việc nhỏ. 19 Nhưng bây giờ, cả các
ông nữa, mời các ông cũng nghỉ đêm ở đây, và tôi sẽ biết Đức Chúa có
phán thêm điều gì với tôi không." 20 Đêm ấy Thiên Chúa đến với ông
Bi-lơ-am và phán bảo ông: "Những người ấy đến, không phải để gọi
ngươi đó sao? Cứ trỗi dậy, đi với chúng. Nhưng ngươi chỉ được làm
điều Ta bảo ngươi." 21 Sáng ngày, ông Bi-lơ-am trỗi dậy, thắng con lừa
cái của mình và lên đường với các thủ lãnh Mô-áp.

Con lừa cái của ông Bi-lơ-am

MỤC LỤC

[22] Cơn thịnh nộ của Thiên Chúa bừng lên vì ông đã ra đi, và thần sứ
của Đức Chúa đứng trên đường chặn lối ông đi. Ông cỡi con lừa cái của
mình, có hai tiểu đồng đi theo. [23] Khi con lừa thấy thần sứ của Đức
Chúa đứng trên đường, gươm trần trong tay, thì nó tránh đường, đi
xuống ruộng. Ông Bi-lơ-am đánh con lừa cho nó lên trên đường.

[24] Bấy giờ thần sứ của Đức Chúa đứng chặn tại một đường mòn giữa
các vườn nho, tả hữu có tường. [25] Con lừa cái trông thấy thần sứ của
Đức Chúa thì đi ép vào tường khiến chân ông Bi-lơ-am bị cọ xát. Ông
lại đánh nó.

[26] Thần sứ của Đức Chúa lại đi tới và đứng ở một nơi chật hẹp đến
nỗi không còn chỗ tránh qua bên tả bên hữu. [27] Con lừa trông thấy thần
sứ của Đức Chúa, liền nằm bẹp xuống bên dưới ông Bi-lơ-am. Ông Bi-
lơ-am nổi nóng lại dùng gậy đánh con lừa.

[28] Bấy giờ Đức Chúa liền mở miệng con lừa; nó nói với ông Bi-lơ-
am: "Tôi đã làm gì ông, mà ông lại đánh tôi những ba lần?" [29] Ông Bi-
lơ-am nói với con lừa: "Vì mày đã ngạo tao. Tao mà có sẵn chiếc gươm
trong tay, thì tao đã giết mày rồi!" [30] Con lừa nói với ông Bi-lơ-am: "Tôi
không phải là con lừa cái của ông, mà ông đã cỡi mãi cho tới ngày hôm
nay sao? Tôi có quen làm như vậy với ông bao giờ chưa?" Ông đáp:
"Chưa bao giờ."

[31] Bấy giờ Đức Chúa mới mở mắt cho ông Bi-lơ-am thấy thần sứ của
Đức Chúa trên đường, gươm trần trong tay. Ông quỳ xuống, sấp mặt sát
đất. [32] Thần sứ của Đức Chúa nói với ông: "Tại sao ngươi đánh con lừa
của ngươi những ba lần? Này, chính Ta đứng ra chặn đường ngươi, vì
trước mặt Ta, con đường này nguy hiểm. [33] Con lừa cái thấy Ta, thì nó
đã tránh mặt Ta những ba lần. Giả như nó không tránh mặt Ta, thì chắc
chắn Ta đã giết chết ngươi, còn nó thì Ta đã để cho sống." [34] Ông Bi-lơ-
am thưa với thần sứ của Đức Chúa: "Tôi đã trót phạm tội, vì tôi không
biết là Ngài đứng chặn đường không cho tôi đi. Bây giờ nếu Ngài thấy
là không được, thì tôi sẽ quay về nhà." [35] Thần sứ của Đức Chúa nói với
ông Bi-lơ-am: "Ngươi cứ đi với các người ấy; nhưng ngươi chỉ được
nói điều Ta bảo ngươi." Thế là ông Bi-lơ-am cùng đi với các thủ lãnh
của vua Ba-lác.

MỤC LỤC

Ông Bi-lơ-am và vua Ba-lác

36 Khi ông Ba-lác nghe tin ông Bi-lơ-am tới, thì ra đón ông tại kinh
thành Mô-áp, trên ranh giới Ác-nôn, ở điểm chót của ranh giới. 37 Vua
Ba-lác nói với ông Bi-lơ-am: "Nào tôi đã chẳng cho người đến mời ông
sao? Tại sao ông lại không đến với tôi? Dễ thường tôi không đủ khả
năng trọng đãi ông?" 38 Ông Bi-lơ-am thưa lại với vua Ba-lác: "Này tôi
đã đến với ông đây. Nhưng tôi có thể nói gì bây giờ? Lời nào Thiên
Chúa đặt vào miệng tôi thì tôi nói thôi."

39 Ông Bi-lơ-am cùng đi với vua Ba-lác; họ tới Kia-giát Khu-xốt. 40
Vua Ba-lác sát tế bò chiên và gửi biếu ông Bi-lơ-am và các thủ lãnh
đang ở với ông này. 41 Sáng hôm sau vua Ba-lác mời ông Bi-lơ-am tới,
và đưa ông lên Ba-mốt Ba-an; từ đây ông nhìn thấy phần cuối trại của
dân.

- Chương 23 -

1 Ông Bi-lơ-am thưa với vua Ba-lác: "Xin xây cho tôi bảy bàn thờ
ngay tại đây, liệu ở đây cho tôi bảy con bò mộng và bảy con cừu đực." 2
Vua Ba-lác làm như ông Bi-lơ-am nói. Và vua Ba-lác cùng ông Bi-lơ-
am dâng một con bò mộng và một con cừu đực tại mỗi bàn thờ. 3 Ông
Bi-lơ-am thưa với vua Ba-lác: "Xin ngài đứng cạnh lễ toàn thiêu của
ngài; còn tôi, tôi sẽ đi. Có khi Đức Chúa sẽ hiện ra cho tôi gặp Người;
và Người cho tôi thấy gì, tôi sẽ tỏ cho ngài biết." Và ông đi lên một
ngọn đồi hoang.

Lời sấm của Bi-lơ-am

4 Thiên Chúa đón gặp ông Bi-lơ-am, và ông thưa với Người: "Tôi đã
sắp đặt bảy bàn thờ và đã dâng một con bò mộng và một con cừu đực
tại mỗi bàn thờ." 5 Bấy giờ Đức Chúa đặt một lời vào miệng ông Bi-lơ-
am, và bảo ông rằng: "Hãy trở về với Ba-lác và nói như sau." 6 Ông trở
về với vua, thì này vua đang đứng cạnh lễ toàn thiêu cùng với tất cả các
thủ lãnh Mô-áp. 7 Ông cất tiếng đọc bài thơ của mình như sau:

MỤC LỤC

"Từ A-ram, Ba-lác vua Mô-áp đã cho mời tôi đến
từ các vùng đồi núi phía đông:
Hãy đến mà trù Gia-cóp cho ta, hãy đến mà rủa Ít-ra-en!
8 Làm sao tôi trù được kẻ Thượng Đế không trù?
Làm sao tôi rủa được kẻ Đức Chúa không rủa?
9 Thật ra, tôi đã thấy nó từ các đỉnh núi cao,
từ các ngọn đồi, tôi đã nhìn ngắm nó:
Nó là một dân được tách biệt;
không bị xếp đồng hàng với chư dân.
10 Ai đếm được bụi đất của Gia-cóp?
Ai điểm được một phần tư của Ít-ra-en?
Ước chi tôi được chết cái chết của người công chính,
và tôi được mãn phần như họ."

11 Vua Ba-lác nói với ông Bi-lơ-am: "Ông làm gì ta thế? Ta đưa ông
tới để ông nguyền rủa kẻ thù của ta, thế mà, này ông chỉ chúc phúc
thôi!" 12 Ông trả lời và nói: "Tôi lại không phải lo nói điều Đức Chúa
đặt vào miệng tôi sao?" 13 Vua Ba-lác nói với ông: "Mời ông đi chỗ
khác với ta, từ nơi ấy ông sẽ thấy dân; ông sẽ chỉ thấy phần cuối của nó,
chứ không thấy hết đâu. Từ nơi ấy, ông hãy nguyền rủa nó cho ta." 14
Bấy giờ vua đưa ông ấy tới cánh đồng Xô-phim, lên ngọn Pít-ga, rồi
xây bảy bàn thờ, và dâng một con bò mộng và một con cừu đực làm lễ
toàn thiêu tại mỗi bàn thờ. 15 Ông Bi-lơ-am thưa với vua Ba-lác: "Xin
ngài đứng đây, bên các lễ toàn thiêu của ngài, còn tôi sẽ đi gặp Thiên
Chúa ở đàng kia." 16 Đức Chúa đón ông Bi-lơ-am, Người đặt vào miệng
ông một lời và bảo ông rằng: "Hãy trở về với Ba-lác và nói như sau." 17
Ông trở về với vua, thì này vua đang đứng bên các lễ toàn thiêu của
mình cùng với các thủ lãnh Mô-áp. Vua Ba-lác hỏi: "Đức Chúa đã nói
gì thế?" 18 Ông Bi-lơ-am cất tiếng đọc bài thơ của mình như sau:

"Này vua Ba-lác, đứng dậy mà nghe,
hãy lắng tai nghe tôi, hỡi con của Xíp-po:
19 Thiên Chúa không phải là phàm nhân mà gian ngoa được,

cũng chẳng là con người mà phải hối hận.
Phải chăng Người nói mà không làm?
Hay Người phán mà không thực hiện?
20 Này Chúa bắt tôi phải chúc phúc,
tôi sẽ chúc phúc mà không tiếc lời.
21 Tôi đã không thấy gian ác nơi Gia-cóp,
cũng chẳng gặp áp bức trong Ít-ra-en.
Đức Chúa, Thiên Chúa của nó, hằng kề bên,
tiếng "vạn tuế Đức Vua" trỗi vang lừng.
22 Thiên Chúa đã đưa nó ra khỏi Ai-cập,
Người là sức mạnh của nó tựa sừng trâu.
23 Vì chẳng có tiếng trù hại Gia-cóp,
cũng không có lời rủa chống Ít-ra-en.
Mà người ta còn nói về Gia-cóp
và Ít-ra-en: Thiên Chúa làm gì vậy?
24 Này một dân chỗi dậy như sư tử cái,
như sư tử đực, nó chồm lên.
nó không nằm xuống khi chưa nuốt mồi,
chưa uống máu những người nó đã giết."

25 Vua Ba-lác nói với ông Bi-lơ-am: "Nếu ông không nguyền rủa nó
được, thì ít ra đừng chúc phúc cho nó!" 26 Nhưng ông Bi-lơ-am trả lời
và nói với vua Ba-lác: "Tôi đã không thưa với ngài là tôi phải làm tất cả những gì Đức Chúa phán bảo sao?"

27 Vua Ba-lác lại nói với ông Bi-lơ-am: "Đến đây, ta sẽ đưa ông đi nơi khác, may ra tại đó Thiên Chúa sẽ chấp thuận cho ông nguyền rủa
nó cho ta." 28 Vua Ba-lác đưa ông Bi-lơ-am lên ngọn Pơ-o, là ngọn núi
đối diện với sa mạc. 29 Ông Bi-lơ-am nói với vua Ba-lác: "Xin xây cho tôi bảy bàn thờ ngay tại đây, liệu ở đây cho tôi bảy con bò mộng và bảy

con cừu đực." [30] Vua Ba-lác làm như ông Bi-lơ-am nói và ông đã dâng
một con bò mộng và một con cừu đực làm lễ toàn thiêu tại mỗi bàn thờ.

- Chương 24 -

[1] Khi ông Bi-lơ-am thấy Đức Chúa vui lòng chúc phúc cho Ít-ra-en,
thì ông không đi tìm lời trù rủa như mấy lần trước, nhưng quay mặt về
phía sa mạc. [2] Ông Bi-lơ-am ngước mắt lên và nhìn thấy Ít-ra-en đóng
trại theo chi tộc của họ. Thần khí Thiên Chúa ở trên ông, [3] ông liền cất
tiếng đọc bài thơ sau đây:

"Sấm ngôn của Bi-lơ-am, con Bơ-o,
sấm ngôn của người mắt vẫn mở.
[4] Sấm ngôn của người nghe các lời Thiên Chúa,
người ngắm nhìn thị kiến Đấng Toàn Năng,
của người ngủ mà mắt vẫn mở trong lúc xuất thần.
[5] Hỡi Gia-cóp, lều bạt của ngươi đẹp biết mấy!
Hỡi Ít-ra-en, đẹp biết mấy doanh trại của ngươi!
[6] Như thung lũng trải dài, như vườn cạnh bờ sông,
như lô hội Đức Chúa đã trồng,
như hương nam mọc bên dòng nước.
[7] Từ các bồn của nó, nước tràn ra,
và hạt giống nó được tưới dồi dào.
Vua của nó cao cả hơn A-gác,
và vương quốc nó được tôn vinh.
[8] Thiên Chúa đã đưa nó ra khỏi Ai-cập,
Người là sức mạnh của nó tựa sừng trâu.
Nó sẽ nuốt chư dân thù nghịch nó.
Xương của chúng, nó sẽ nghiền nát tan
và dùng tên bắn gục quân thù.

MỤC LỤC

9 Nó phục xuống, nằm yên như sư tử.

Nó tựa sư tử cái, ai nào dám tấn công?

Phúc thay kẻ chúc phúc cho ngươi!

Và khốn cho kẻ trù rủa ngươi!"

10 Vua Ba-lác nổi giận với ông Bi-lơ-am. Vua đập tay và nói với ông
Bi-lơ-am: "Ta đã vời ông đến để ông nguyền rủa quân thù của ta, nhưng
này, đã ba lần ông chỉ chúc phúc cho nó. 11 Bây giờ ông hãy về đi. Ta đã
nói ta sẽ trọng đãi ông, nhưng này Đức Chúa không cho ông được trọng
đãi." 12 Ông Bi-lơ-am thưa vua Ba-lác: "Tôi đã không nói với các sứ giả
ngài sai đến với tôi thế này sao, là 13 vua Ba-lác có cho tôi một nhà đầy
bạc đầy vàng, tôi cũng không thể trái lệnh Đức Chúa, mà tự ý làm điều
gì, dù tốt hay xấu; Đức Chúa nói sao, tôi nói vậy. 14 Bây giờ tôi sắp về
với dân tôi. Này, tôi nói cho ngài biết điều mà dân (Ít-ra-en) sẽ làm cho
dân ngài trong những ngày gần đây." 15 Rồi ông cất tiếng đọc bài thơ
của mình như sau:

"Sấm ngôn của Bi-lơ-am, con Bơ-o,

sấm ngôn của người mắt vẫn mở.

16 Sấm ngôn của người nghe các lời Thiên Chúa,

và biết những tư tưởng của Đấng Tối Cao,

được Đấng Toàn Năng cho nhìn linh thị,

của người ngủ mà mắt vẫn mở trong lúc xuất thần.

17 Tôi thấy nó, nhưng bây giờ chưa phải lúc,

tôi nhìn, nhưng chưa thấy nó kề bên;

một vì sao xuất hiện từ Gia-cóp,

một vương trượng trỗi dậy từ Ít-ra-en

sẽ đập vào màng tang Mô-áp, đánh vỡ sọ tất cả con cái Sết,

18 và xâm chiếm Ê-đôm,

cả Xê-ia cũng bị xâm chiếm nữa.

Ít-ra-en sẽ biểu dương sức mạnh,

19 Gia-cóp sẽ thống trị quân thù,

và tiêu diệt kẻ trốn khỏi thành phố."
[20] Khi thấy A-ma-lếch, ông cất tiếng đọc câu thơ như sau:
"A-ma-lếch đứng đầu chư dân
nhưng hậu vận nó sẽ muôn đời tận tuyệt."
[21] Khi thấy người Kê-ni, ông cất tiếng đọc câu thơ như sau:
"Hiện nay dinh thự ngươi kiên cố,
và tổ ấm ngươi được đặt trên đá tảng.
[22] Nhưng Ca-in sẽ phải tiêu vong,
ngươi sẽ bị Át-sua cầm tù, biết đến khi nao? "
[23] Và ông cất tiếng đọc câu thơ như sau:
"Ôi, khi Thiên Chúa ra tay, ai nào sống nổi!
[24] Tàu bè từ Kít-tim đến, đàn áp Át-sua, đàn áp Ê-ve,
nhưng chính nó cũng muôn đời tận tuyệt."

[25] Sau đó ông Bi-lơ-am đứng dậy lên đường về xứ, còn vua Ba-lác cũng đường mình mà đi.

- Chương 25 -

Ít-ra-en tại Pơ-o

[1] Khi trú ngụ tại Sít-tim, dân Ít-ra-en bắt đầu dâm đãng với gái Mô-
áp. [2] Bọn này rủ rê dân thờ cúng các thần của chúng; dân đã ăn uống và
thờ lạy các thần của chúng. [3] Ít-ra-en bán mình cho Ba-an Pơ-o và Đức
Chúa nổi cơn thịnh nộ với họ.

[4] Đức Chúa phán với ông Mô-sê: "Hãy đem tất cả các thủ lãnh của
dân ra ngoài nắng mà treo lên trước mặt Đức Chúa, để Đức Chúa nguôi
cơn thịnh nộ với Ít-ra-en." [5] Ông Mô-sê nói với các thẩm phán: "Mỗi
người trong anh em hãy giết những kẻ đã bán mình cho Ba-an Pơ-o."

[6] Bỗng một người trong số con cái Ít-ra-en xuất hiện, dẫn theo một
gái Ma-đi-an về nhà, ngay trước mắt ông Mô-sê và toàn thể cộng đồng
con cái Ít-ra-en lúc ấy đang khóc lóc tại cửa Lều Hội Ngộ. [7] Thấy vậy,

ông Pin-khát, con của E-la-da, cháu tư tế A-ha-ron, liền đứng lên giữa cộng đồng, cầm một chiếc giáo trong tay, [8] đi theo người Ít-ra-en vào tận phòng hắn và đâm cả hai người, gã đàn ông Ít-ra-en và mụ đàn bà kia ngay giữa bụng. Thế là chấm dứt tai ương đe doạ con cái Ít-ra-en. [9] Số người chết trong tai ương đó, là 24,000.

[10] Đức Chúa phán bảo ông Mô-sê rằng: [11] "Pin-khát con của E-la-da, cháu tư tế A-ha-ron, đã ngăn Ta trút cơn phẫn nộ xuống con cái Ít-ra-en, khi nó cũng nổi ghen như Ta, chống lại bọn người kia. Vì vậy Ta không tiêu diệt con cái Ít-ra-en trong cơn ghen của Ta. [12] Cho nên, ngươi hãy bảo nó: Này, Ta ban cho nó giao ước bình an của Ta. [13] Đối với nó, cũng như con cháu nó sau này, đó sẽ là giao ước bảo đảm cho nó chức tư tế đời đời, bởi vì nó đã nổi ghen cho Thiên Chúa của nó, và làm cho con cái Ít-ra-en được xá tội."

[14] Người Ít-ra-en đã bị đâm cùng với người đàn bà Ma-đi-an tên là Dim-ri, con của Xa-lu, đứng đầu một gia tộc thuộc Si-mê-ôn. [15] Và người đàn bà Ma-đi-an bị đâm tên là Cót-bi, con gái ông Xua, ông này là thủ lãnh các dòng họ một gia tộc Ma-đi-an.

[16] Đức Chúa phán bảo ông Mô-sê rằng: [17] "Hãy tấn công quân Ma-đi-an và giết chúng đi. [18] Vì chúng đã tấn công các ngươi, và dùng mưu mô quỷ quyệt đối với các ngươi trong vụ Pơ-o và vụ Cót-bi, con gái một thủ lãnh Ma-đi-an, chị em của chúng, kẻ đã bị đâm chết ngày xảy ra tai ương trong vụ Pơ-o."

VIII. Quy Định Mới

Kiểm tra

19 Sau tai ương đó,

- Chương 26 -

[1] Đức Chúa phán với ông Mô-sê và ông E-la-da, con tư tế A-ha-ron rằng: [2] "Các ngươi hãy kiểm tra toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en, từ

hai mươi tuổi trở lên, nghĩa là mọi người đến tuổi nhập ngũ trong dân Ít-ra-en." [3] Ông Mô-sê và tư tế E-la-da đã kiểm tra tại thảo nguyên Mô-áp, gần sông Gio-đan, đối diện với Giê-ri-khô, [4] những người từ hai mươi tuổi trở lên, như Đức Chúa đã truyền cho ông Mô-sê và con cái Ít-ra-en, khi họ đã ra khỏi đất Ai-cập.

[5] Rưu-vên, trưởng nam của Ít-ra-en. Con cái Rưu-vên: Kha-nốc, thủy tổ thị tộc Kha-nốc; Pa-lu, thủy tổ thị tộc Pa-lu; [6] Khét-rôn, thủy tổ thị tộc Khét-rôn; Các-mi, thủy tổ thị tộc Các-mi. [7] Đó là các thị tộc thuộc chi tộc Rưu-vên. Tổng số người được kiểm là 43,730.

[8] Con cháu Pa-lu: Ê-li-áp. [9] Các con Ê-li-áp là Nơ-mu-ên, Đa-than và A-vi-ram. Chính Đa-than và A-vi-ram, những người được chỉ định trong cộng đồng, đã nổi lên chống ông Mô-sê và ông A-ha-ron, cùng toa rập với Cô-rắc chống lại Đức Chúa. [10] Đất đã mở họng nuốt chửng chúng và Cô-rắc, khiến cả bọn phải tiêu vong, và lửa đã thiêu huỷ 250 mạng để làm gương. [11] Thế nhưng con cái Cô-rắc đã không chết.

[12] Con cháu Si-mê-ôn, theo thị tộc của họ: Nơ-mu-ên, thủy tổ thị tộc Nơ-mu-ên; Gia-min, thủy tổ thị tộc Gia-min; Gia-khin, thủy tổ thị tộc Gia-khin; [13] De-rác, thủy tổ thị tộc De-rác; Sa-un, thủy tổ thị tộc Sa-un. [14] Đó là các thị tộc thuộc chi tộc Si-mê-ôn, số người được kiểm tra là 22,000.

[15] Con cháu Gát, theo thị tộc của họ: Xơ-phôn, thủy tổ thị tộc Xơ-phôn; Khác-ghi, thủy tổ thị tộc Khác-ghi; Su-ni, thủy tổ thị tộc Su-ni; [16] Ót-ni, thủy tổ thị tộc Ót-ni; Ê-ri, thủy tổ thị tộc Ê-ri; [17] A-rốt, thủy tổ thị tộc A-rốt; Ác-ê-li, thủy tổ thị tộc Ác-ê-li. [18] Đó là các thị tộc con cháu Gát, số người được kiểm tra là 40,500.

[19] Các con Giu-đa là E và Ô-nan, nhưng E và Ô-nan chết trong đất Ca-na-an. [20] Con cháu Giu-đa theo thị tộc: Sê-la, thủy tổ thị tộc Sê-la; Pe-rét, thủy tổ thị tộc Pe-rét; De-rác, thủy tổ thị tộc De-rác. [21] Con cháu Pe-rét: Khét-rôn, thủy tổ thị tộc Khét-rôn; Kha-mun, thủy tổ thị tộc Kha-mun. [22] Đó là các thị tộc thuộc chi tộc Giu-đa, số người được kiểm tra là 76,500.

[23] Con cháu Ít-xa-kha theo thị tộc của họ: Tô-la, thủy tổ thị tộc Tô-la; Pu-va, thủy tổ thị tộc Pu-va; [24] Gia-súp, thủy tổ thị tộc Gia-súp; Sim-

rôn, thủy tổ thị tộc Sim-rôn. [25] Đó là các thị tộc thuộc chi tộc Ít-xa-kha, số người được kiểm tra là 64,300.

[26] Con cháu Dơ-vu-lun theo thị tộc của họ: Xe-rét, thủy tổ thị tộc Xe-rét; Ê-lôn, thủy tổ thị tộc Ê-lôn; Giác-lơ-ên, thủy tổ thị tộc Giác-lơ-ên. [27] Đó là các thị tộc thuộc chi tộc Dơ-vu-lun, số người được kiểm tra là 60,500.

[28] Con cái Giu-se, theo chi tộc họ: Mơ-na-se và Ép-ra-im. [29] Con cháu Mơ-na-se: Ma-khia, thủy tổ thị tộc Ma-khia; Ma-khia sinh Ga-la-át: Ga-la-át, thủy tổ thị tộc Ga-la-át. [30] Đây là con cái Ga-la-át: I-e-de, thủy tổ thị tộc I-e-de; Khê-léc, thủy tổ thị tộc Khê-léc. [31] Át-ri-ên, thủy tổ thị tộc Át-ri-ên; Se-khem, thủy tổ thị tộc Se-khem. [32] Sơ-mi-đa, thủy tổ thị tộc Sơ-mi-đa; Khê-phe, thủy tổ thị tộc Khê-phe. [33] Xơ-lóp-khát, con của Khê-phe, không có con trai, chỉ có con gái, và đây là tên các con gái của Xơ-lóp-khát: Mác-la, Nô-a, Khoóc-la, Min-ca và Tia-xa. [34] Đó là các thị tộc thuộc chi tộc Mơ-na-se; số người được kiểm tra là 52,700.

[35] Đây là con cháu Ép-ra-im, theo thị tộc của họ: Su-the-lác, thủy tổ thị tộc Su-the-lác; Be-khe, thủy tổ thị tộc Be-khe; Ta-khan, thủy tổ thị tộc Ta-khan. [36] Và đây là các con cháu Su-the-lác: Ê-ran, thủy tổ thị tộc Ê-ran. [37] Đó là các thị tộc con cháu Ép-ra-im, số người được kiểm tra là 32,500. Những người ấy là con cháu Giu-se, theo các thị tộc.

[38] Con cháu Ben-gia-min theo thị tộc của họ: Be-la, thủy tổ thị tộc Be-la; Át-bên, thủy tổ thị tộc Át-bên; A-khi-ram, thủy tổ thị tộc A-khi-ram. [39] Sơ-phu-pham, thủy tổ thị tộc Sơ-phu-pham; Khu-pham, thủy tổ thị tộc Khu-pham. [40] Các con của Be-la là: Ác-đơ và Na-a-man; Ác-đơ, thủy tổ thị tộc Ác-đơ; Na-a-man, thủy tổ thị tộc Na-a-man. [41] Đó là các thị tộc con cháu Ben-gia-min; số người được kiểm tra là 45,600.

[42] Đây là con cháu Đan theo thị tộc của họ: Su-kham, thủy tổ thị tộc Su-kham. Đó là các thị tộc thuộc chi tộc Đan được kiểm tra. [43] Tất cả các thị tộc thuộc Su-kham được kiểm tra, số người là 64,400.

[44] Con cháu A-se theo thị tộc của họ: Gim-na, thủy tổ thị tộc Gim-na; Gít-vi, thủy tổ thị tộc Gít-vi; Bơ-ri-a, thủy tổ thị tộc Bơ-ri-a. [45] Thuộc con cháu Bơ-ri-a: Khe-ve, thủy tổ thị tộc Khe-ve; Man-ki-ên, thủy tổ thị tộc Man-ki-ên. [46] Tên người con gái của A-se là Xa-rác. [47] Đó là các thị tộc con cháu A-se; số người được kiểm tra là 53,400.

MỤC LỤC

48 Con cháu Náp-ta-li theo thị tộc của họ: Giác-xơ-ên, thủy tổ thị tộc Giác-xơ-ên; Gu-ni, thủy tổ thị tộc Gu-ni. 49 Giê-xe, thủy tổ thị tộc Giê-xe; Si-lêm, thủy tổ thị tộc Si-lêm. 50 Đó là các thị tộc Náp-ta-li, theo các thị tộc của họ; số người được kiểm tra là 45,400.

51 Đây tổng số con cái Ít-ra-en là 601,730.

52 Đức Chúa phán với ông Mô-sê rằng: 53 "Đất đai sẽ được phân chia cho những người ấy theo số tên đã ghi. 54 Đông người thì ngươi sẽ chia cho phần lớn hơn làm gia nghiệp, và ít người thì ngươi sẽ chia cho phần nhỏ hơn làm gia nghiệp; ngươi sẽ cho mỗi chi tộc phần gia nghiệp tương xứng với số người đã được kiểm tra. 55 Nhưng phải bắt thăm để chia đất. Theo tên các chi tộc tổ tiên của chúng mà lãnh phần. 56 Cứ bắt thăm mà lãnh, tuỳ theo đông người hay ít người."

Kiểm tra các thầy Lê-vi

57 Đây là các thầy Lê-vi đã được kiểm tra theo thị tộc của họ: Ghéc-sôn, thủy tổ thị tộc Ghéc-sôn; Cơ-hát, thủy tổ thị tộc Cơ-hát; Mơ-ra-ri, thủy tổ thị tộc Mơ-ra-ri.

58 Đây là các thị tộc thuộc chi tộc Lê-vi: Thị tộc Líp-ni, thị tộc Khép-rôn, thị tộc Mác-li, thị tộc Mu-si, thị tộc Cô-rắc.

59 Tên người vợ của Am-ram là Giô-khe-vét, con gái ông Lê-vi, ông đã sinh bên Ai-cập. Bà đã sinh cho ông Am-ram: A-ha-ron, Mô-sê và người em gái là Mi-ri-am. 60 Ông A-ha-ron sinh ra Na-đáp, A-vi-hu, E-la-da, và I-tha-ma. 61 Na-đáp và A-vi-hu đã chết khi họ dâng lửa phàm trước nhan Đức Chúa.

62 Số người Lê-vi được kiểm tra, tất cả con trai từ một tháng trở lên, là 23,000 bởi họ đã không được kiểm tra chung với con cái Ít-ra-en, vì không được chung phần gia nghiệp.

63 Đó là những người được ông Mô-sê và tư tế E-la-da kiểm tra, khi các ông kiểm tra con cái Ít-ra-en trong thảo nguyên Mô-áp, gần sông Gio-đan, đối diện với Giê-ri-khô. 64 Không ai trong những người ấy đã được ông Mô-sê và tư tế A-ha-ron kiểm tra, khi các ông kiểm tra con cái Ít-ra-en trong sa mạc Xi-nai. 65 Vì, về những người này, Đức Chúa đã phán là họ sẽ phải chết trong sa mạc. Bởi vậy, trừ ông Ca-lép, con

ông Giơ-phun-ne, và trừ ông Giô-suê, con ông Nun, thì không còn ai nữa.

- Chương 27 -

Gia tài cho con gái

[1] Bấy giờ các con gái của ông Xơ-lóp-khát tiến đến. Ông này là con ông Khê-phe, cháu ông Ga-la-át, chắt ông Ma-khia, chít ông Mơ-na-se, thuộc chi tộc ông Giu-se. Và đây là tên các cô gái đó: Mác-la, Nô-a, Khoóc-la, Min-ca và Tia-xa. [2] Họ đứng trước mặt ông Mô-sê, trước mặt tư tế E-la-da, trước mặt các thủ lãnh và toàn thể cộng đồng, ở cửa Lều Hội Ngộ, và nói: [3] "Cha chúng tôi đã mất trong sa mạc. Người đã không có chân trong nhóm những kẻ toa rập với nhau chống lại Đức Chúa, tức là nhóm Cô-rắc. Chỉ vì tội riêng mình mà người đã mất đi, khi chưa có con trai. [4] Tại sao cha chúng tôi lại bị xoá tên khỏi thị tộc của người, vì người không có con trai? Xin cho chúng tôi một phần đất giữa các anh em của cha chúng tôi."

[5] Ông Mô-sê trình lên Đức Chúa trường hợp của họ. [6] Đức Chúa phán với ông Mô-sê: [7] "Các con gái của Xơ-lóp-khát nói có lý. Ngươi phải cho chúng một phần đất làm gia nghiệp giữa các anh em của cha chúng; ngươi sẽ chuyển cho chúng gia nghiệp của cha chúng. [8] Và ngươi sẽ nói với con cái Ít-ra-en: "Khi một người nào chết mà không có trai, thì anh em sẽ chuyển gia nghiệp của người đó cho con gái người đó. [9] Nếu người đó không có con gái, anh em sẽ trao gia nghiệp cho anh em của người đó. [10] Nếu người đó không có anh em, thì sẽ trao gia nghiệp cho anh em của cha người đó. [11] Còn nếu cha người đó không có anh em, thì sẽ trao gia nghiệp cho thân nhân gần nhất trong thị tộc; người này sẽ làm chủ gia nghiệp đó. Đối với con cái Ít-ra-en, đó sẽ là một quy tắc pháp lý, như Đức Chúa đã truyền cho ông Mô-sê."

Ông Giô-suê làm thủ lãnh cộng đồng

[12] Đức Chúa phán với ông Mô-sê: "Ngươi hãy lên ngọn núi kia của dãy A-va-rim, và hãy nhìn xem miền đất mà Ta ban cho con cái Ít-ra-

en. [13] Khi đã nhìn xem rồi, ngươi cũng sẽ về sum họp với gia tiên, như
A-ha-ron anh ngươi, [14] vì ở sa mạc Xin, trong lúc cộng đồng chống đối
Ta, các ngươi đã chống lại lệnh Ta truyền làm cho nước chảy ra để tỏ
bày sự thánh thiện của Ta trước mắt chúng. Đó là vụ nước Mơ-ri-va ở
Ca-đê, trong sa mạc Xin."

[15] Ông Mô-sê thưa với Đức Chúa: [16] "Ước gì Đức Chúa, là Thiên
Chúa ban sinh khí cho mọi xác phàm, đặt một người lãnh đạo cộng
đồng. [17] Người ấy sẽ ra vào trước họ và dẫn họ ra vào, để cộng đồng của
Đức Chúa đừng giống như đàn chiên không có mục tử chăn dắt." [18] Đức
Chúa phán với ông Mô-sê: "Ngươi hãy đem theo Giô-suê, con của Nun,
là người có thần khí nơi mình, và ngươi sẽ đặt tay trên nó. [19] Ngươi sẽ
cho nó đứng trước mặt tư tế E-la-da và trước mặt toàn thể cộng đồng.
Ngươi sẽ truyền lệnh cho nó trước mắt chúng. [20] Ngươi sẽ chia cho nó
một phần uy quyền của ngươi, để toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en
nghe lời nó. [21] Nó sẽ đứng trước mặt tư tế E-la-da. Tư tế sẽ đến trước
nhan Đức Chúa mà xin thẻ xăm u-rim cho nó. Theo lệnh của tư tế, toàn
thể cộng đồng, nghĩa là nó và mọi con cái Ít-ra-en, sẽ ra sẽ vào."

[22] Ông Mô-sê đã làm như Đức Chúa truyền cho ông: Ông đã đem
theo Giô-suê và cho ông này đứng trước mặt tư tế E-la-da và trước mặt
toàn thể cộng đồng. [23] Ông đặt tay trên ông Giô-suê và ra lệnh cho ông
ấy như Đức Chúa đã dùng ông Mô-sê mà phán.

- Chương 28 -

Xác định về các hy lễ

[1] Đức Chúa phán với ông Mô-sê: [2] "Hãy ra lệnh cho con cái Ít-ra-en,
và nói với chúng lời của Ta:

Vào đúng thời đúng buổi, các ngươi sẽ chăm lo dâng lên Ta lễ vật, lương thực, dưới hình thức hoả tế nghi ngút hương thơm, làm thoả lòng Ta.

[3] Ngươi sẽ nói với chúng: Đây là lễ hoả tế anh em sẽ dâng Đức Chúa.

A. Hy lễ thường nhật (Xh 29 :38-46)

MỤC LỤC

Mỗi ngày phải dâng làm lễ vật toàn thiêu thường tiến hai con chiên
một tuổi, toàn vẹn, 4 một con vào lúc sáng, một con vào lúc chập tối. 5
Ngoài ra ngươi sẽ dâng bốn lít rưỡi tinh bột lúa miến nhào với hai lít
dầu ô-liu giã trong cối. 6 Đó là lễ toàn thiêu thường tiến dâng trên núi
Xi-nai, lễ vật nghi ngút hương thơm làm thoả lòng Đức Chúa; đó là lễ
hoả tế dâng Người. 7 Số lượng rượu tế dâng cùng với con chiên thứ nhất
là hai lít; người ta sẽ đổ rượu nồng dâng Đức Chúa, trong nơi thánh. 8
Còn con chiên thứ hai, ngươi sẽ dâng vào lúc chập tối, cùng với lễ
phẩm và rượu tế như ban sáng: đó là lễ hoả tế, hương thơm dâng Đức
Chúa, làm thoả lòng Người.

B. Ngày sa-bát

9 Ngày sa-bát, các ngươi sẽ dâng hai con chiên một tuổi, toàn vẹn,
cùng với chín lít tinh bột lúa miến nhào với dầu làm lễ phẩm, kèm theo
rượu tế. 10 Đó là lễ toàn thiêu của ngày sa-bát, riêng cho mỗi ngày sa-
bát, không kể lễ toàn thiêu thường xuyên và lễ tưới rượu.

C. Ngày sóc

11 Hàng tháng, vào ngày sóc, các ngươi sẽ dâng lên Đức Chúa làm lễ
toàn thiêu: hai con bò tơ, một con cừu đực, bảy chiên một tuổi, toàn
vẹn. 12 Khi dâng mỗi con bò, thì phải dâng mười ba lít rưỡi tinh bột lúa
miến nhào với dầu làm lễ phẩm; khi dâng con cừu đực độc nhất, thì
phải dâng chín lít tinh bột lúa miến nhào với dầu làm lễ phẩm. 13 Mỗi
lần dâng một con chiên, thì phải dâng bốn lít rưỡi tinh bột lúa miến
nhào với dầu làm lễ phẩm: đó là lễ toàn thiêu, là lễ vật nghi ngút hương
thơm, làm thoả lòng Đức Chúa, là lễ hoả tế dâng Người. 14 Số lượng
rượu tế dâng cùng với con bò sẽ là bốn lít, cùng với con cừu đực là hai
lít rưỡi, và cùng với con chiên là hai lít. Đó sẽ là lễ toàn thiêu phải dâng
tháng này qua tháng nọ, tất cả mọi tháng trong năm. 15 Không kể lễ toàn
thiêu thường tiến, còn phải dâng Đức Chúa một con cừu đực làm lễ tạ
tội, kèm theo lễ tưới rượu.

D. Lễ bánh không men (Lv 23 :5-8)

MỤC LỤC

[16] Ngày mười bốn tháng giêng, sẽ cử hành lễ Vượt Qua kính Đức
Chúa, [17] và ngày mười lăm tháng ấy sẽ là một ngày lễ. Trong bảy ngày,
người ta sẽ ăn bánh không men. [18] Ngày thứ nhất sẽ phải tập hợp để thờ
phượng Đức Chúa, anh em không được làm một việc nặng nhọc nào. [19]
Anh em sẽ dâng hoả tế làm lễ toàn thiêu kính Đức Chúa: hai bò tơ, một
cừu đực và bảy con chiên một tuổi; anh em phải chọn những con toàn
vẹn. [20] Phải dâng tinh bột lúa miến nhào với dầu làm lễ phẩm: khi dâng
mỗi con bò thì dâng mười ba lít rưỡi, khi dâng con cừu đực thì dâng
chín lít; [21] mỗi lần dâng một con chiên trong số bảy con, thì dâng bốn lít
rưỡi. [22] Cũng phải dâng một con dê đực làm lễ vật tạ tội, để cử hành
nghi lễ xá tội cho anh em. [23] Anh em sẽ dâng những lễ vật đó, không kể
lễ toàn thiêu ban sáng là một phần lễ toàn thiêu thường tiến. [24] Anh em
sẽ dâng như thế mỗi ngày trong suốt bảy ngày: đó là lương thực, là hoả
tế, là lễ vật nghi ngút hương thơm, làm thoả lòng Đức Chúa, kèm theo
lễ toàn thiêu thường tiến và lễ tưới rượu. [25] Ngày thứ bảy, anh em sẽ
phải tập hợp để thờ phượng Đức Chúa, anh em không được làm một
việc nặng nhọc nào.

Đ. Lễ các tuần (Lv 23 :15-22)

[26] Ngày hoa trái đầu mùa, khi dâng tiến Đức Chúa lễ phẩm mới vào
lễ các Tuần, anh em sẽ phải tập hợp để thờ phượng Đức Chúa, anh em
không được làm một việc nặng nhọc nào. [27] Anh em sẽ dâng lễ vật toàn
thiêu nghi ngút hương thơm, làm thoả lòng Đức Chúa: hai con bò tơ,
một con cừu đực, bảy con chiên một tuổi. [28] Phải dâng tinh bột lúa miến
nhào dầu làm lễ phẩm: khi dâng mỗi con bò thì dâng mười ba lít rưỡi,
khi dâng con cừu đực độc nhất thì dâng chín lít, [29] mỗi lần dâng một con
chiên trong số bảy con, thì dâng bốn lít rưỡi. [30] Cũng phải dâng một con
dê đực để cử hành lễ xá tội cho anh em. [31] Anh em sẽ dâng những lễ vật
đó, không kể lễ toàn thiêu thường tiến và lễ phẩm của lễ đó; anh em
phải chọn những con vật toàn vẹn; anh em sẽ dâng các lễ vật đó kèm
theo rượu tế.

- Chương 29 -

MỤC LỤC

E. Ngày hò reo (Lv 23: 23-25)

1 Ngày mồng một tháng bảy, anh em sẽ phải tập hợp để thờ phượng
Đức Chúa; anh em không được làm một việc nặng nhọc nào: đối với
anh em, đó sẽ là ngày Hò reo. 2 Anh em sẽ dâng lễ toàn thiêu như
hương thơm làm thoả lòng Đức Chúa: một bò tơ, một cừu đực, bảy con
chiên một tuổi, toàn vẹn. 3 Phải dâng tinh bột lúa miến nhào dầu làm lễ
phẩm: khi dâng con bò, thì dâng mười ba lít rưỡi; khi dâng con cừu đực
thì dâng chín lít, 4 và khi dâng mỗi con chiên trong số bảy con, thì dâng
bốn lít rưỡi. 5 Anh em cũng phải dâng một con cừu đực làm lễ tạ tội, để
cử hành lễ xá tội cho anh em. 6 Ấy là không kể lễ toàn thiêu dâng mỗi
tháng với lễ phẩm, lễ toàn thiêu thường tiến với lễ phẩm, và các lễ tưới
rượu như luật định. Đó là những lễ toàn thiêu như hương thơm làm thoả
lòng Đức Chúa, là lễ hoả tế kính Người.

G. Ngày xá tội (Lv 23 :26-32)

7 Ngày mồng mười tháng bảy đó, anh em sẽ phải tập hợp để thờ
phượng Đức Chúa; anh em phải ăn chay hãm mình và không được làm
một công việc tay chân nặng nhọc nào. 8 Anh em sẽ dâng lên Đức Chúa
lễ toàn thiêu như hương thơm làm thoả lòng Người: một bò tơ, một cừu
đực, bảy con chiên một tuổi; anh em phải chọn những con toàn vẹn. 9
Phải dâng tinh bột lúa miến nhào dầu làm lễ phẩm: khi dâng con bò, thì
dâng mười ba lít rưỡi; khi dâng con cừu đực độc nhất, thì dâng chín lít;
10 khi dâng mỗi con chiên trong số bảy con, thì dâng mỗi lần bốn lít
rưỡi. 11 Anh em sẽ phải dâng một con dê đực làm lễ tạ tội, không kể lễ
tạ tội dâng vào ngày xá tội, lễ toàn thiêu thường tiến, cũng như lễ phẩm
và các thứ rượu tế.

H. Lễ lều (Lv 23 :33-44)

12 Ngày rằm tháng bảy, anh em phải tập hợp để thờ phượng Đức
Chúa; anh em không được làm một việc nặng nhọc nào, và phải mừng
lễ kính Đức Chúa trong bảy ngày. 13 Anh em sẽ dâng lên Đức Chúa lễ
toàn thiêu, lễ hoả tế, như hương thơm làm thoả lòng Người: mười ba bò
tơ, hai cừu đực, mười bốn con chiên một tuổi, những con toàn vẹn. 14

Phải dâng tinh bột lúa miến nhào dầu làm lễ phẩm: khi dâng mỗi con bò
trong số mười ba con, thì dâng mười hai lít; khi dâng mỗi con cừu đực
trong số hai con thì dâng tám lít; 15 mỗi lần dâng một con chiên trong số
mười bốn con, thì dâng bốn lít. 16 Anh em cũng phải dâng một con dê
đực làm lễ tạ tội, không kể lễ toàn thiêu thường tiến, lễ phẩm và rượu
tế.

17 Ngày thứ hai thì dâng mười hai con bò tơ, hai cừu đực, mười bốn
con chiên một tuổi, toàn vẹn, 18 cùng với lễ phẩm và các thứ rượu tế
kèm theo số bò tơ, cừu đực và chiên, như luật định. 19 Cũng phải dâng
một con dê đực làm lễ tạ tội, không kể lễ toàn thiêu thường tiến, cũng
như lễ phẩm và các thứ rượu tế.

20 Ngày thứ ba thì dâng mười một bò, hai cừu đực, mười bốn con
chiên một tuổi, toàn vẹn, 21 cùng với các lễ phẩm và rượu tế kèm theo số
bò, cừu đực và chiên, như luật định. 22 Cũng phải dâng một con dê đực
làm lễ tạ tội, không kể lễ toàn thiêu thường tiến cũng như lễ phẩm và
rượu tế.

23 Ngày thứ tư thì dâng mười bò, hai cừu đực, mười bốn con chiên
một tuổi, toàn vẹn, 24 cùng với lễ phẩm và các thứ rượu tế kèm theo số
bò, cừu đực và chiên, như luật định. 25 Cũng phải dâng một con dê đực
làm lễ tạ tội, không kể lễ toàn thiêu thường tiến, cũng như lễ phẩm và
rượu tế.

26 Ngày thứ năm thì dâng chín bò, hai cừu đực, mười bốn con chiên
một tuổi, toàn vẹn, 27 cùng với lễ phẩm và các thứ rượu tế kèm theo số
bò, cừu đực và chiên, như luật định. 28 Cũng phải dâng một con dê đực
làm lễ tạ tội, không kể lễ toàn thiêu thường tiến, cũng như lễ phẩm và
rượu tế.

29 Ngày thứ sáu thì dâng tám bò, hai cừu đực, mười bốn con chiên
một tuổi, toàn vẹn, 30 cùng với lễ phẩm và các thứ rượu tế kèm theo số
bò, cừu đực và chiên, như luật định. 31 Cũng phải dâng một con dê đực
làm lễ tạ tội, không kể lễ toàn thiêu thường tiến, cũng như lễ phẩm và
rượu tế.

32 Ngày thứ bảy thì dâng bảy bò, hai cừu đực, mười bốn con chiên
một tuổi, toàn vẹn, 33 cùng với lễ phẩm và các thứ rượu tế kèm theo số
bò, cừu đực và chiên, như luật định. 34 Cũng phải dâng một con dê đực

làm lễ tạ tội, không kể lễ toàn thiêu thường tiến, cũng như lễ phẩm và rượu tế.

[35] Ngày thứ tám, anh em sẽ có một cuộc họp long trọng, và không được làm một việc nặng nhọc nào. [36] Anh em phải dâng lễ toàn thiêu, lễ hoả tế, như hương thơm làm thoả lòng Đức Chúa: một bò, một cừu đực, bảy con chiên một tuổi, toàn vẹn, [37] cùng với lễ phẩm và các thứ rượu tế kèm theo số bò, cừu đực và chiên, như luật định. [38] Cũng phải dâng một con dê đực làm lễ tạ tội, không kể lễ toàn thiêu thường tiến, cũng như lễ phẩm và rượu tế.

[39] Đó là những gì anh em phải làm để kính Đức Chúa trong các ngày lễ của anh em: các lễ toàn thiêu, lễ phẩm, lễ tưới rượu và lễ kỳ an, không kể những lễ vật anh em đã khấn hứa và những lễ vật tự nguyện."

- Chương 30 -

[1] Ông Mô-sê đã nói với con cái Ít-ra-en như Đức Chúa đã truyền cho ông.

Luật về các lời khấn hứa

[2] Ông Mô-sê nói với các thủ lãnh các chi tộc con cái Ít-ra-en: "Đây là điều Đức Chúa đã truyền:

[3] Khi người đàn ông nào khấn hứa với Đức Chúa hay thề hứa tự buộc mình làm điều gì, thì người ấy sẽ không được lỗi lời mình: người ấy phải thực hiện những gì miệng đã nói ra.

[4] Khi một phụ nữ khấn hứa với Đức Chúa và tự buộc mình làm điều gì, lúc thiếu thời còn ở nhà cha, [5] và nếu cha người ấy nghe nói về lời khấn hứa và điều người ấy tự buộc mình làm, mà ông vẫn im lặng, thì mọi lời khấn hứa của người ấy có hiệu lực, và mọi điều người ấy tự buộc mình làm cũng đều có hiệu lực. [6] Nhưng nếu cha người ấy phản đối ngay trong ngày ông nghe biết được, thì mọi lời khấn hứa và mọi điều người ấy tự buộc mình làm, không có hiệu lực. Đức Chúa sẽ dung thứ cho người ấy, vì cha người ấy đã phản đối.

[7] Nếu người ấy đi lấy chồng, khi vẫn còn phải giữ những lời khấn hứa hay bị ràng buộc bởi một lời hứa thiếu suy nghĩ nào miệng người ấy đã thốt ra, [8] và nếu người chồng nghe biết được mà vẫn im lặng trong ngày nghe biết được chuyện ấy, thì những lời khấn hứa của người phụ nữ ấy có hiệu lực, và những điều mà người ấy tự buộc mình làm cũng đều có hiệu lực. [9] Nhưng nếu trong ngày nghe biết được, chồng người ấy phản đối, thì anh ta huỷ bỏ lời khấn hứa còn ràng buộc người vợ, và lời hứa thiếu suy nghĩ người vợ đã tự buộc mình phải giữ, Đức Chúa sẽ dung thứ cho người phụ nữ ấy.

[10] Lời khấn hứa của người đàn bà goá hoặc bị chồng bỏ, và mọi điều người ấy tự buộc mình làm, đều có hiệu lực đối với người ấy.

[11] Nếu tại chính nhà chồng, một phụ nữ đã khấn hứa hoặc lấy lời thề tự buộc mình làm điều gì, [12] và nếu người chồng nghe biết được mà vẫn im lặng, không phản đối, thì mọi lời khấn hứa của người ấy có hiệu lực, và mọi điều người ấy tự buộc mình làm cũng đều có hiệu lực. [13] Nhưng nếu người chồng huỷ bỏ ngay trong ngày nghe biết, thì mọi điều miệng người vợ thốt ra khi khấn hứa và tự buộc mình làm, sẽ không có hiệu lực: người chồng đã huỷ bỏ, thì Đức Chúa cũng dung thứ cho người phụ nữ ấy.

[14] Người chồng có thể chứng nhận là có hiệu lực, hay huỷ bỏ mọi lời người vợ khấn hứa và thề tự buộc ăn chay hãm mình. [15] Nếu người chồng cứ im lặng cho đến hôm sau, thì đó là chứng nhận mọi lời khấn hứa của vợ hoặc mọi điều người vợ tự buộc mình làm có hiệu lực; người chồng chứng nhận là có hiệu lực, vì đã im lặng trong ngày nghe biết được. [16] Nhưng nếu người chồng huỷ bỏ các điều ấy sau khi nghe biết, thì sẽ phải mang lấy tội của vợ."

[17] Đó là những quy luật Đức Chúa đã truyền cho ông Mô-sê về mối tương quan giữa chồng và vợ, giữa cha và con gái lúc thiếu thời còn ở nhà cha.

- Chương 31 -

IX. Phân Chia Chiến Lợi Phẩm Và Đất Đai

MỤC LỤC

Thánh chiến chống Ma-đi-an

[1] Đức Chúa phán với ông Mô-sê: [2] "Hãy trả thù người Ma-đi-an cho
con cái Ít-ra-en, rồi ngươi sẽ về sum họp với gia tiên ngươi."

[3] Ông Mô-sê nói với dân: "Một số người trong anh em hãy chuẩn bị
sẵn sàng để ra trận tiến đánh Ma-đi-an, để trả thù dân ấy cho Đức Chúa.
[4] Anh em sẽ sai người ra trận; cứ mỗi chi tộc trong các chi tộc Ít-ra-en,
thì lấy một ngàn người."

[5] Trong số ngàn vạn người Ít-ra-en, người ta tuyển mộ mỗi chi tộc
một ngàn người, tức là mười hai ngàn người được chuẩn bị sẵn sàng để
ra trận. [6] Ông Mô-sê sai họ ra trận, mỗi chi tộc một ngàn người; cùng ra
trận với họ, có ông Pin-khát, con của tư tế E-la-da, tay cầm các đồ thánh
và kèn thúc quân.

[7] Họ đã ra trận, tiến đánh Ma-đi-an, như Đức Chúa đã truyền cho ông
Mô-sê, và họ giết tất cả đàn ông con trai. [8] Ngoài những người đã bị sát
hại đó, họ còn giết các vua Ma-đi-an: E-vi, Re-kem, Xua, Khua, Re-va,
là năm vua Ma-đi-an; rồi họ dùng gươm giết ông Bi-lơ-am, con ông Bơ-
o. [9] Con cái Ít-ra-en bắt phụ nữ Ma-đi-an và con cái chúng làm tù nhân;
họ đã lấy mọi thú vật, mọi súc vật và mọi của cải chúng làm chiến lợi
phẩm. [10] Họ nổi lửa đốt tất cả các thành dân đó ở và mọi lều trại của
chúng. [11] Sau đó họ lấy mọi chiến lợi phẩm và tất cả những gì họ chiếm
được, cả người lẫn thú vật, [12] rồi đem các tù nhân và những gì đã chiếm
được cũng như chiến lợi phẩm về trại, về vùng thảo nguyên Mô-áp gần
sông Gio-đan, đối diện với Giê-ri-khô, để nộp cho ông Mô-sê, cho tư tế
E-la-da và cộng đồng con cái Ít-ra-en.

Tàn sát phụ nữ và thanh tẩy chiến lợi phẩm

[13] Ông Mô-sê, tư tế E-la-da và mọi thủ lãnh của cộng đồng ra gặp họ
ở ngoài trại. [14] Ông Mô-sê nổi giận với các tướng lãnh, với các vị chỉ
huy một ngàn quân và các vị chỉ huy một trăm quân đi trận trở về. [15]
Ông Mô-sê nói với họ: "Sao anh em lại để cho cả bọn đàn bà này sống?
[16] Chính bọn chúng đã nghe lời Bi-lơ-am, mà lôi cuốn con cái Ít-ra-en
phạm tội bất trung với Đức Chúa trong vụ Pơ-o, nên tai hoạ đã giáng
xuống cộng đồng của Đức Chúa. [17] Vậy bây giờ, hãy giết hết các con

trai, cũng như mọi phụ nữ đã biết đến việc vợ chồng, đã ăn ở với đàn
ông. [18] Còn mọi con gái nhỏ tuổi chưa ăn ở với đàn ông, thì hãy để cho
chúng sống và thuộc về anh em. [19] Về phần anh em, ai đã giết người, ai
đã đụng tới người bị sát hại, hãy đóng quân ngoài trại trong bảy ngày.
Anh em cũng như các tù nhân đều phải thanh tẩy mình vào ngày thứ ba
và thứ bảy. [20] Anh em phải thanh tẩy mọi quần áo, mọi đồ bằng da, mọi
sản phẩm bằng lông dê và mọi đồ gỗ."

[21] Tư tế E-la-da nói với các binh lính đã đi chiến đấu: "Đây là quy tắc
pháp luật Đức Chúa đã truyền cho ông Mô-sê: [22] Chỉ có vàng, bạc,
đồng, sắt, thiếc, chì, [23] nghĩa là tất cả những gì chịu được lửa, anh em
mới phải cho qua lửa để các vật ấy được sạch; tuy nhiên, các vật ấy phải
được thanh tẩy bằng nước tẩy uế. Tất cả những gì không chịu được lửa,
thì anh em phải nhúng vào nước.

[24] Anh em phải giặt quần áo ngày thứ bảy và anh em sẽ được sạch,
rồi sau đó mới trở vào trại."

Phân chia chiến lợi phẩm

[25] Đức Chúa phán với ông Mô-sê: [26] "Cùng với tư tế E-la-da và các
gia trưởng trong cộng đồng, ngươi hãy làm sổ kê khai những gì đã lấy
được, đã bắt được, người cũng như súc vật. [27] Rồi ngươi hãy chia những
gì đã lấy được: một nửa cho các chiến sĩ đã ra trận và một nửa cho toàn
thể cộng đồng. [28] Sau đó, từ phần dành cho các chiến sĩ đã ra trận, ngươi
sẽ trích ra một phần năm trăm số người, bò bê, lừa và chiên cừu, để làm
thuế nộp cho Đức Chúa. [29] Anh em sẽ lấy phần đó trong phần dành cho
các chiến sĩ mà trao cho tư tế E-la-da, làm phần trích dâng Đức Chúa. [30]
Còn trong phần dành cho con cái Ít-ra-en, ngươi sẽ chọn lấy một phần
năm mươi số người, bò bê, lừa, chiên dê, mọi thú vật, rồi trao cho các
thầy Lê-vi có nhiệm vụ canh giữ Nhà Tạm của Đức Chúa."

[31] Ông Mô-sê và tư tế E-la-da làm như Đức Chúa đã truyền cho ông
Mô-sê. [32] Những của đoạt được, những phần còn lại của chiến lợi phẩm
mà các người tham chiến đã chiếm lấy, là 675,000 chiên dê, [33] 72,000
bò bê, [34] 61,000 con lừa, [35] và nhân mạng, tức là những phụ nữ chưa ăn
ở với đàn ông, tất cả là 32,000 người. [36] Một nửa phần chiến lợi phẩm
chia cho các người đã ra trận là: 337,500 chiên dê, [37] trong số đó, thuế

nộp cho Đức Chúa là 675 con; [38] 36,000 bò bê, trong số đó, thuế nộp cho Đức Chúa là 72 con; [39] 30,500 con lừa, trong số đó, thuế nộp cho Đức Chúa là 61 con; [40] 16,000 nhân mạng, trong số đó, thuế nộp cho Đức Chúa là 32 mạng. [41] Ông Mô-sê đã trao cho tư tế E-la-da phần trích dâng Đức Chúa, như Người truyền cho ông Mô-sê.

[42] Còn nửa phần chiến lợi phẩm kia được chia cho con cái Ít-ra-en, ông Mô-sê đã tách ra khỏi phần chia cho các người đã ra trận; [43] nửa phần đó thuộc về cộng đồng, gồm có 337,500 chiên dê, [44] 36,000 bò bê, [45] 30,500 con lừa, [46] 16,000 nhân mạng. [47] Trong nửa phần đã chia cho con cái Ít-ra-en, ông Mô-sê chọn lấy một phần năm mươi số người và thú vật, rồi trao cho các thầy Lê-vi có nhiệm vụ canh giữ Nhà Tạm của Đức Chúa, như Người truyền cho ông Mô-sê.

Các lễ phẩm

[48] Bấy giờ, các tướng lãnh, các vị chỉ huy một ngàn quân và các vị chỉ huy một trăm quân đến gần ông ông Mô-sê [49] và nói: "Các tôi tớ ngài đã kiểm lại số những người chiến đấu dưới quyền chúng tôi, và không thấy thiếu một người nào cả. [50] Vậy chúng tôi đem những đồ bằng vàng mà mỗi người đã tìm thấy, làm lễ tiến dâng lên Đức Chúa, để cử hành lễ xá tội cho chúng tôi trước nhan Đức Chúa. Những đồ bằng vàng đó là vòng cổ tay, vòng cánh tay, nhẫn, khuyên tai và kiềng." [51] Ông Mô-sê và tư tế E-la-da đã nhận vàng họ dâng và mọi đồ kim hoàn. [52] Tổng cộng số vàng họ đã trích ra để dâng Đức Chúa là một trăm bảy mươi ký, được các chỉ huy một ngàn quân và các vị chỉ huy một trăm quân đem nộp.

[53] Trước đó, ai nấy trong quân đội đều đoạt phần chiến lợi phẩm cho mình. [54] Cho nên, ông Mô-sê và tư tế E-la-da đã nhận vàng của các vị chỉ huy một ngàn quân và một trăm quân, rồi mang đến Lều Hội Ngộ, làm kỷ vật tưởng nhớ con cái Ít-ra-en trước nhan Đức Chúa.

- Chương 32 -

Phân chia vùng bên kia sông Gio-đan (Đnl 3: 12-22)

MỤC LỤC

1 Con cái ông Rưu-vên và con cái ông Gát có nhiều đàn súc vật rất
đông. Khi thấy rằng vùng Gia-de và vùng Ga-la-át là nơi thuận lợi cho
việc chăn nuôi súc vật, 2 họ đến thưa với ông Mô-sê, với tư tế E-la-da
và các thủ lãnh cộng đồng: 3 "Các thành A-ta-rốt, Đi-vôn, Gia-de, Nim-
ra, Khét-bôn, En-a-lê, Xơ-vam, Nơ-vô và Bơ-ôn 4 là vùng đất Đức Chúa
đã đánh phạt trước cộng đồng Ít-ra-en, là vùng đất nuôi được súc vật.
Mà các tôi tớ ngài lại có súc vật." 5 Họ nói tiếp: "Nếu chúng tôi được
đẹp lòng ngài, thì xin ban cho các tôi tớ ngài vùng đất này làm sở hữu.
Xin đừng để chúng tôi phải đi qua sông Gio-đan."

6 Ông Mô-sê nói với con cái ông Gát và con cái ông Rưu-vên: "Anh
em của anh em phải ra chiến trường, mà anh em thì ở lại đây hay sao? 7
Tại sao anh em làm cho con cái Ít-ra-en phải nản lòng không muốn đi
qua bên xứ mà Đức Chúa đã ban cho họ? 8 Cha ông anh em đã làm như
thế, khi tôi sai họ đi từ Ca-đê Bác-nê-a để do thám xứ đó. 9 Họ lên đến
thung lũng Ét-côn; họ do thám xứ đó, rồi làm cho con cái Ít-ra-en nản
lòng, để họ không vào xứ mà Đức Chúa đã ban cho họ. 10 Nên trong
ngày đó, cơn thịnh nộ của Đức Chúa bừng cháy; Người thề rằng: 11
"Nếu ngày nào những người đã lên từ Ai-cập, hai mươi tuổi trở lên,
thấy đất mà Ta đã thề ban cho Áp-ra-ham, I-xa-ác và Gia-cóp..., vì
chúng đã không trọn tình đi theo Ta; 12 chỉ trừ Ca-lếp, con ông Giơ-
phun-ne, người Cơ-nát, và Giô-suê, con ông Nun, vì họ đã trọn tình đi
theo Đức Chúa. 13 Cơn thịnh nộ của Đức Chúa bừng lên phạt Ít-ra-en,
và Người đã bắt họ phải đi lang thang trong sa mạc bốn mươi năm, cho
đến khi toàn thể thế hệ đã làm sự dữ trước mắt Đức Chúa đều chết hết.
14 Này đây, hỡi nòi tội nhân, anh em thay thế cha ông mình mà nổi dậy,
khiến cơn thịnh nộ của Đức Chúa đối với Ít-ra-en càng tăng lên! 15 Nếu
anh em quay lưng lại với Người, thì Người còn tiếp tục để Ít-ra-en lại
trong sa mạc, và như thế, anh em sẽ làm cho tất cả dân này bị tiêu diệt."

16 Họ tiến đến gần ông Mô-sê và nói: "Chúng tôi sẽ làm ở đây bãi
quây cho chiên cừu của chúng tôi, và xây thành thị cho con em chúng
tôi. 17 Còn chúng tôi sẽ cầm khí giới ngay và dẫn đầu con cái Ít-ra-en,
cho tới khi chúng tôi đưa họ đến nơi thuộc về họ; nhưng con em chúng
tôi sẽ ở lại trong các thành kiên cố, để khỏi bị dân bản xứ tấn công. 18
Chúng tôi sẽ không trở về nhà cho đến khi ai nấy trong dân Ít-ra-en đều
được thừa hưởng phần gia nghiệp của mình. 19 Quả thật, chúng tôi sẽ

không chia phần gia nghiệp với họ bên kia sông Gio-đan hoặc xa hơn nữa, vì gia nghiệp bên này sông Gio-đan, ở phía đông, sẽ lọt về phần chúng tôi."

[20] Ông Mô-sê nói với họ: "Nếu anh em thực hiện điều đó, nếu anh em cầm khí giới để ra trận trước nhan Đức Chúa, [21] nếu trong số anh em, tất cả những người được võ trang đi qua sông Gio-đan trước nhan Đức Chúa, (và ở lại đó) cho đến khi Người đuổi địch thù đi khuất mắt Người, [22] và nếu anh em chỉ trở về sau khi xứ ấy quy hàng trước nhan Đức Chúa, thì anh em được coi như đã làm xong nhiệm vụ đối với Đức Chúa, với Ít-ra-en, và vùng đất này sẽ là sở hữu của anh em trước nhan Đức Chúa. [23] Nhưng nếu anh em không làm như thế, thì anh em sẽ đắc tội với Đức Chúa; và anh em nên biết rằng chính anh em sẽ chuốc lấy tội đó cho mình. [24] Anh em hãy xây thành cho con em và làm bãi quây cho chiên cừu, hãy thực hiện những gì miệng anh em đã nói."

[25] Con cái ông Gát và con cái ông Rưu-vên thưa với ông Mô-sê: "Các tôi tớ ngài sẽ làm như lời ngài truyền. [26] Vợ con, súc vật và mọi thú vật của chúng tôi sẽ ở đây, trong các thành Ga-la-át; [27] nhưng các tôi tớ ngài, mọi kẻ đã được võ trang để ra trận, sẽ đi qua trước nhan Đức Chúa để chiến đấu, theo lời ngài đã nói."

[28] Ông Mô-sê đã ban mệnh lệnh liên quan đến họ cho tư tế E-la-da, cho ông Giô-suê, con ông Nun, và cho những người đứng đầu các gia tộc của các chi tộc con cái Ít-ra-en. [29] Ông Mô-sê nói với họ: "Nếu con cái ông Gát và con cái ông Rưu-vên, mọi kẻ đã được võ trang để chiến đấu, cùng với anh em đi qua sông Gio-đan trước nhan Đức Chúa, và nếu anh em chinh phục được vùng đất đó, thì anh em sẽ cho họ đất Ga-la-át làm sở hữu. [30] Nhưng nếu họ không chịu mang khí giới đi qua sông với anh em, thì họ sẽ phải nhận một phần đất làm sở hữu giữa anh em, trong xứ Ca-na-an."

[31] Con cái ông Gát và con cái ông Rưu-vên thưa: "Điều Đức Chúa đã phán với các tôi tớ ngài, chúng tôi sẽ làm; [32] chính chúng tôi sẽ cầm khí giới đi qua xứ Ca-na-an trước nhan Đức Chúa; và xin ngài cho chúng tôi được chiếm hữu phần đất bên này sông Gio-đan làm gia nghiệp." [33] Ông Mô-sê ban cho họ - nghĩa là cho con cái ông Gát, con cái ông Rưu-vên và một nửa chi tộc Mơ-na-se, con ông Giu-se - vương quốc của Xi-

khôn, vua E-mô-ri, vương quốc của Ốc, vua Ba-san; đó là vùng đất gồm các thành cùng với lãnh thổ của các thành ấy, thêm vào đó các thành của vùng đất chung quanh.

34 Con cái ông Gát đã xây Đi-vôn, A-ta-rốt, A-rô-e, 35 A-rốt Sô-phan,
Gia-de, Gioóc-bô-ha, 36 Bết Nim-ra, Bết Ha-ran, là những thành kiên
cố; họ cũng đã làm bãi quây cho chiên cừu.

37 Con cái ông Rưu-vên cũng đã xây Khét-bôn, En-a-lê, Kia-gia-tha-
gim, 38 Nơ-vô, Ba-an Mơ-ôn (các thành này đã đổi tên) và Xíp-ma. Họ
đặt tên cho các thành họ đã xây.

39 Con cái ông Ma-khia, con ông Mơ-na-se, đi tới xứ Ga-la-át; họ
chiếm xứ đó và đuổi người E-mô-ri đang ở đấy. 40 Ông Mô-sê cho ông
Ma-khia là con ông Mơ-na-se, xứ Ga-la-át, và ông Ma-khia định cư tại
đó. 41 Ông Gia-ia, con ông Mơ-na-se, đi chiếm các trại của họ và đặt tên
là trại của Gia-ia. 42 Nô-vác đi chiếm Cơ-nát cùng các vùng phụ cận;
ông lấy tên mình là Nô-vác mà đặt cho chỗ đó.

- Chương 33 -

Các chặng đường của cuộc xuất hành

1 Đây là những chặng đường con cái Ít-ra-en đã qua, khi họ ra khỏi
đất Ai-cập, theo đoàn quân của họ, dưới sự hướng dẫn của ông Mô-sê
và ông A-ha-ron. 2 Ông Mô-sê ghi lại những điểm khởi hành cho từng
chặng đường, theo lệnh của Đức Chúa. Đây là những chặng đường của
họ, dựa theo các điểm khởi hành.

3 Họ rời Ram-xết lên đường vào tháng giêng, ngày rằm tháng giêng.
Hôm sau lễ Vượt Qua, con cái Ít-ra-en ra đi ngang nhiên trước mắt toàn
dân Ai-cập, 4 trong khi dân Ai-cập lo chôn cất người nhà của chúng đã
bị Đức Chúa đánh phạt, nghĩa là mọi con trai đầu lòng. Đức Chúa đã
trừng phạt các thần của chúng.

5 Con cái Ít-ra-en lên đường rời Ram-xết và đóng trại ở Xúc-cốt. 6 Họ
lên đường rời Xúc-cốt và đóng trại ở Ê-tham, ven sa mạc. 7 Họ lên
đường rời Ê-tham, nhưng quay trở lại phía Pi Ha-khi-rốt, đối diện với
Ba-an Xơ-phôn, rồi đóng trại đằng trước Mích-đôn. 8 Họ lên đường rời

Pi Ha-khi-rốt, đi qua biển mà vào sa mạc; họ đi ba ngày đường trong sa
mạc Ê-tham, rồi đóng trại ở Ma-ra. 9 Họ lên đường rời Ma-la tới Ê-lim.
Ở Ê-lim, có mười hai suối nước và bảy mươi cây chà là. Và họ đóng
trại ở đó. 10 Họ lên đường rời Ê-lim và đóng trại gần Biển Sậy. 11 Họ lên
đường rời Biển Sậy và đóng trại gần sa mạc Xin. 12 Họ lên đường rời sa
mạc Xin và đóng trại ở Đốp-ca. 13 Họ lên đường rời Đốp-ca và đóng trại
ở A-lút. 14 Họ lên đường rời A-lút và đóng trại ở Rơ-phi-đim; tại đó
không có nước cho dân uống. 15 Họ lên đường rời Rơ-phi-đim và đóng
trại trong sa mạc Xi-nai. 16 Họ lên đường rời sa mạc Xi-nai và đóng trại
ở Kíp-rốt Ha Ta-a-va. 17 Họ lên đường rời Kíp-rốt Ha Ta-a-va và đóng
trại ở Kha-xê-rốt. 18 Họ lên đường rời Kha-xê-rốt và đóng trại ở Rít-ma.
19 Họ lên đường rời Rít-ma và đóng trại ở Rim-môn Pe-rét. 20 Họ lên
đường rời Rim-môn Pe-rét và đóng trại ở Líp-na. 21 Họ lên đường rời
Líp-na và đóng trại ở Rít-xa. 22 Họ lên đường rời Rít-xa và đóng trại ở
Cơ-hê-la-tha. 23 Họ lên đường rời Cơ-hê-la-tha và đóng trại ở núi Se-
phe. 24 Họ lên đường rời núi Se-phe và đóng trại ở Kha-ra-đa. 25 Họ lên
đường rời Kha-ra-đa và đóng trại ở Mác-hê-lốt. 26 Họ lên đường rời
Mác-hê-lốt và đóng trại ở Ta-khát. 27 Họ lên đường rời Ta-khát và đóng
trại ở Te-rác. 28 Họ lên đường rời Te-rác và đóng trại ở Mít-ca. 29 Họ lên
đường rời Mít-ca và đóng trại ở Khát-mô-na. 30 Họ lên đường rời Khát-
mô-na và đóng trại ở Mô-xê-rốt. 31 Họ lên đường rời Mô-xê-rốt và đóng
trại ở Bơ-nê Gia-a-can. 32 Họ lên đường rời Bơ-nê Gia-a-can và đóng
trại ở Kho Ha Ghít-gát. 33 Họ lên đường rời Kho Ha Ghít-gát và đóng
trại ở Gi-ót-va-tha. 34 Họ lên đường rời Giót-va-tha và đóng trại ở Áp-rô-
na. 35 Họ lên đường rời Áp-rô-na và đóng trại ở E-xi-ôn Ghe-ve. 36 Họ
lên đường rời E-xi-ôn Ghe-ve và đóng trại trong sa mạc Xin, nghĩa là
Ca-đê. 37 Họ lên đường rời Ca-đê và đóng trại ở núi Ho, cuối xứ Ê-đôm.
38 Tư tế A-ha-ron lên núi Ho theo lệnh của Đức Chúa và qua đời ở đó,
vào năm thứ bốn mươi sau khi con cái Ít-ra-en ra khỏi đất Ai-cập, ngày
mồng một tháng năm. 39 Ông A-ha-ron thọ được một trăm hai mươi ba
tuổi, -khi ông qua đời ở núi Ho. 40 Bấy giờ vua A-rát, người Ca-na-an,
cư ngụ tại Ne-ghép trong xứ Ca-na-an, nghe tin con cái Ít-ra-en đến. 41
Họ lên đường rời núi Ho và đóng trại ở Xan-mô-na. 42 Họ lên đường rời
Xan-mô-na và đóng trại ở Pu-nôn. 43 Họ lên đường rời Pu-nôn và đóng
trại ở Ô-vốt. 44 Họ lên đường rời Ô-vốt và đóng trại ở I-giê Ha A-va-

rim, giáp giới với Mô-áp. [45] Họ lên đường rời I-gim và đóng trại ở Đi-
vôn Gát. [46] Họ lên đường rời Đi-vôn Gát và đóng trại ở An-môn Đíp-la-
tha-gim. [47] Họ lên đường rời An-môn Đíp-la-tha-gim và đóng trại ở dãy
núi A-va-rim, đối diện với Nơ-vô. [48] Họ lên đường rời dãy núi A-va-rim
và đóng trại ở vùng thảo nguyên Mô-áp, gần sông Gio-đan, đối diện với
Giê-ri-khô. [49] Họ đóng trại gần sông Gio-đan, từ Bết Ha Giơ-si-mốt đến
A-vên Ha Sít-tim, trong vùng thảo nguyên Mô-áp.

Phân chia đất Ca-na-an. Mệnh lệnh của Thiên Chúa.

[50] Đức Chúa phán với ông Mô-sê trong vùng thảo nguyên Mô-áp,
gần sông Gio-đan, đối diện với Giê-ri-khô: [51] "Hãy nói với con cái Ít-ra-
en rằng:

[52] các ngươi sẽ đuổi mọi dân cư trong xứ cho khuất mắt các ngươi, và
phá huỷ tất cả các hình ảnh, các tượng đúc của chúng, các ngươi sẽ tiêu
huỷ mọi nơi cao của chúng. [53] Các ngươi sẽ chiếm đất ấy và lập cư ở đó,
vì Ta đã cho các ngươi đất ấy để chiếm hữu. [54] Các ngươi sẽ bắt thăm
để chia nhau đất ấy làm gia nghiệp, tuỳ theo các thị tộc của các ngươi:
thị tộc nào đông người, các ngươi sẽ cho một phần đất lớn làm gia
nghiệp; thị tộc nào ít người hơn, các ngươi sẽ cho một phần đất nhỏ hơn
làm gia nghiệp. Ai bắt thăm được nơi nào, thì sẽ ở tại đó. Các ngươi sẽ
tính theo các chi tộc mà chia phần gia nghiệp. [55] Nếu các ngươi không
đuổi các dân cư trong xứ cho khuất mắt, thì những kẻ các ngươi để sót
lại sẽ nên như gai chọc mắt, như mũi nhọn đâm sườn; chúng sẽ quấy rối
các ngươi trên đất các ngươi đến ở. [56] Và bấy giờ, Ta sẽ đối xử với các
ngươi như Ta đã định đối xử với chúng."

- Chương 34 -

Biên giới xứ Ca-na-an

[1] Đức Chúa phán với ông Mô-sê: [2] "Hãy ra lệnh cho con cái Ít-ra-en
và bảo chúng: Khi anh em vào đất Ca-na-an, thì phần đất rơi vào tay
anh em làm gia nghiệp, chính là đất Ca-na-an với các biên giới như sau:

MỤC LỤC

3 Phía nam, đất của anh em sẽ bắt đầu từ sa mạc Xin, giáp giới Ê-
đôm. Ranh giới phía nam sẽ khởi sự từ cuối Biển Muối, ở mạn đông. 4
Rồi ranh giới đó sẽ vòng xuống phía nam, lên giốc Ác-ráp-bim, đi qua
Xin, đến phía nam Ca-đê Bác-nê-a, rồi lại tiến về Kha-xa Át-đa và đi
qua Át-môn; 5 sau đó, từ Át-môn, ranh giới vòng xuống Suối Ai-cập để
đi ra Biển.

6 Phía tây, anh em sẽ có Biển Lớn làm ranh giới. Đó sẽ là ranh giới phía tây của anh em.

7 Và đây là ranh giới phía bắc: từ Biển Lớn, anh em sẽ vạch một
đường lên núi Ho; 8 rồi từ núi Ho, anh em sẽ vạch một đường đến Cửa
Ải Kha-mát. Ranh giới sẽ đi đến Xơ-đát, 9 rồi chạy tiếp đến Díp-rôn và
đi tới Kha-xa Ê-nan. Đó sẽ là ranh giới phía bắc của anh em.

10 Sau đó, anh em sẽ vạch một đường làm ranh giới phía đông từ
Kha-xa Ê-nan đến Sơ-pham. 11 Từ Sơ-pham, ranh giới đó sẽ đi xuống
Ríp-la, ở phía đông A-gin. Đi xuống nữa, ranh giới đó sẽ tiếp giáp với
các đồi phía đông biển hồ Kin-ne-rét; 12 rồi đi xuống theo dọc sông Gio-
đan và đi tới Biển Muối. Đó sẽ là đất của anh em với các ranh giới
chung quanh."

13 Ông Mô-sê ra lệnh cho con cái Ít-ra-en: "Đó là đất mà anh em sẽ bắt thăm để chia nhau làm gia nghiệp, đất mà Đức Chúa đã truyền phải ban cho chín chi tộc và một nửa chi tộc.

14 Vì chi tộc con cái ông Rưu-vên, theo số các gia tộc của họ, chi tộc
con cái Gát, theo số các gia tộc của họ đã lãnh phần gia nghiệp của họ
rồi, và nửa chi tộc Mơ-na-se cũng đã lãnh phần gia nghiệp của họ. 15
Hai chi tộc và một nửa chi tộc này đã lãnh phần gia nghiệp của họ bên
kia sông Gio-đan, đối diện với Giê-ri-khô, phía đông, phía mặt trời
mọc."

Việc chia đất

16 Đức Chúa phán với ông Mô-sê: 17 "Đây là tên những người sẽ chia
đất cho các ngươi làm gia nghiệp; tư tế E-la-da và Giô-suê, con của
Nun. 18 Các ngươi sẽ lấy thêm một đầu mục, mỗi chi tộc một người, để
phụ trách việc chia đất làm gia nghiệp. 19 Đây là tên những người đó:

Chi tộc Giu-đa có Ca-lếp, con của Giơ-phun-ne;

20 chi tộc con cái Si-mê-ôn, có Sơ-mu-ên, con của Am-mi-hút;

21 chi tộc Ben-gia-min có Ê-li-đát, con của Kít-lôn;

22 chi tộc con cái Đan, có đầu mục Búc-ki, con của Gioóc-li;

23 về con cái Giu-se, chi tộc con cái Mơ-na-se, có đầu mục Khan-ni-ên, con của Ê-phốt;

24 chi tộc con cái Ép-ra-im, có đầu mục Cơ-mu-ên, con của Síp-tan;

25 chi tộc con cái Dơ-vu-lun, có đầu mục Ê-li-xa-phan, con của Pác-nác;

26 chi tộc con cái Ít-xa-kha, có đầu mục Pan-ti-ên, con của Át-dan;

27 chi tộc con cái A-se, có đầu mục A-khi-hút, con của Sơ-lô-mi;

28 chi tộc con cái Náp-ta-li, có đầu mục Pơ-đa-ên, con của Am-mi-hút."

29 Đó là những người Đức Chúa đã truyền lệnh phải chia cho con cái Ít-ra-en các phần gia nghiệp trong đất Ca-na-an.

- Chương 35 -

Phần dành cho các thầy Lê-vi

1 Đức Chúa phán với ông Mô-sê trong vùng thảo nguyên Mô-áp, gần
sông Gio-đan, đối diện với Giê-ri-khô: 2 "Hãy ra lệnh cho con cái Ít-ra-
en phải nhường một số thành, lấy trong gia nghiệp thuộc quyền sở hữu
của chúng, cho các người Lê-vi ở; các ngươi cũng sẽ nhường cho các
người Lê-vi những đồng cỏ chung quanh các thành ấy. 3 Các thành ấy
sẽ là nơi chúng ở; còn các đồng cỏ thì dành cho mọi thú vật, súc vật và
các vật dụng của chúng. 4 Đồng cỏ chung quanh những thành các ngươi
nhường cho người Lê-vi, sẽ rộng năm trăm thước kể từ tường thành trở ra.

5 Bên ngoài thành, các ngươi sẽ đo một ngàn thước phía đông, một ngàn thước phía nam, một ngàn thước phía tây, một ngàn thước phía
bắc, còn thành thì ở giữa; đó sẽ là đồng cỏ thuộc các thành của chúng. 6

MỤC LỤC

Những thành các ngươi nhường cho người Lê-vi sẽ là sáu thành trú ẩn:
các ngươi để cho kẻ sát nhân đến đó nương náu; ngoài ra, các ngươi sẽ
nhường thêm bốn mươi hai thành nữa. 7 Tổng số các thành nhường cho
người Lê-vi sẽ là bốn mươi tám, cùng với đồng cỏ thuộc các thành ấy. 8
Các thành được nhường là những thành lấy trong số các thành thuộc
quyền sở hữu của con cái Ít-ra-en: chi tộc nào có nhiều, các ngươi sẽ lấy
nhiều; chi tộc nào có ít, các ngươi sẽ lấy ít; mỗi chi tộc sẽ nhường một
số thành của mình cho người Lê-vi, tuỳ theo phần gia nghiệp mình đã
nhận được."

Các thành trú ẩn (Đnl 9: 1-13; Gr 20: 1-9)

9 Đức Chúa phán với ông Mô-sê: 10 "Hãy bảo con cái Ít-ra-en rằng:
Khi đi qua sông Gio-đan vào đất Ca-na-an, 11 các ngươi sẽ chọn một số
thành làm thành trú ẩn cho các ngươi; kẻ nào đã vô ý làm thiệt mạng ai,
thì sẽ có thể đến đó nương náu. 12 Các thành ấy sẽ là nơi các ngươi trú
ẩn để tránh người đòi nợ máu, và như thế kẻ sát nhân sẽ không phải
chết khi chưa được xét xử trước mặt cộng đồng. 13 Trong số những
thành các ngươi nhường sẽ có sáu thành trú ẩn cho các ngươi: 14 ba
thành các ngươi nhường bên kia sông Gio-đan, và ba thành các ngươi
nhường trên đất Ca-na-an, sẽ là những thành trú ẩn. 15 Sáu thành đó sẽ
là nơi trú ẩn cho con cái Ít-ra-en, cũng như cho khách ngoại kiều và
người trú ngụ giữa các ngươi. Kẻ nào đã vô ý làm thiệt mạng ai, thì sẽ
có thể đến đó nương náu.

16 Ai dùng đồ sắt mà đánh người khác chết, thì là kẻ sát nhân. Kẻ sát
nhân sẽ phải bị xử tử. 17 Ai cầm trong tay một hòn đá chết người mà
đánh người khác chết, thì là kẻ sát nhân. Kẻ sát nhân sẽ phải bị xử tử. 18
Ai cầm trong tay đồ vật bằng gỗ có thể giết người mà đánh người khác
chết, thì là kẻ sát nhân. Kẻ sát nhân sẽ phải bị xử tử. 19 Chính người đòi
nợ máu sẽ giết kẻ sát nhân; khi gặp tên sát nhân, người đó sẽ giết nó.

20 Nếu ai vì căm hờn mà xô ngã người khác, hay cố tình ném vật gì
trúng người ấy, làm cho người ấy chết, 21 hoặc ai vì thù ghét mà giơ tay
đánh người ấy chết, kẻ đã đánh sẽ bị xử tử: đó là một kẻ sát nhân.
Người đòi nợ máu sẽ giết kẻ sát nhân, khi gặp nó. 22 Nhưng nếu vì ngẫu
nhiên, chứ không phải vì thù ghét, ai xô ngã người khác, hay vô ý ném

vật gì trúng người ấy, [23] hoặc ai vì không thấy mà đánh rơi trúng người ấy một hòn đá chết người, làm cho người ấy chết, tuy chẳng thù ghét cũng chẳng muốn hại người ấy, [24] cộng đồng sẽ chiếu theo các luật đó mà phân xử đôi bên: kẻ đã đánh và người đòi nợ máu. [25] Cộng đồng sẽ gỡ kẻ sát nhân khỏi tay người đòi nợ máu, rồi đưa nó trở về thành trú ẩn là nơi nó đã tới nương náu. Nó sẽ ở lại đó cho đến khi thượng tế, là người đã được xức dầu thánh, qua đời. [26] Nhưng nếu kẻ sát nhân ra khỏi ranh giới thành trú ẩn là nơi nó đã tới nương náu, [27] và người đòi nợ máu gặp thấy nó bên ngoài ranh giới thành nó trú ẩn, và giết nó, thì không mắc tội đổ máu. [28] Vì kẻ sát nhân phải ở lại trong thành nó trú ẩn cho đến khi thượng tế qua đời; chỉ khi nào thượng tế qua đời, kẻ sát nhân mới được trở về đất sở hữu của nó. [29] Đó sẽ là những quy tắc pháp lý các ngươi phải tuân giữ qua mọi thế hệ, tại bất cứ nơi nào các ngươi ở.

[30] Trong mọi trường hợp đánh chết người, người ta sẽ dựa vào lời khai của các chứng nhân mà xử tử kẻ sát nhân. Nhưng lời khai của một chứng nhân duy nhất sẽ không thể làm cho ai bị kết án tử hình. [31] Các ngươi sẽ không được nhận tiền chuộc mạng một kẻ sát nhân can án chết: nó sẽ phải bị xử tử. [32] Các ngươi cũng không được nhận tiền chuộc cho phép kẻ đã trốn vào thành trú ẩn được về ở xứ sở, trước khi thượng tế qua đời. [33] Các ngươi sẽ không được làm nhiễm uế đất các ngươi ở, vì chính máu làm nhiễm uế đất ấy, và không có gì có thể tẩy rửa đất ấy khỏi máu đã đổ ra tại đó, ngoài máu của người đã làm đổ máu. [34] (Các) ngươi sẽ không gây ô nhục cho đất (các) ngươi ở, cũng là nơi Ta ngự; vì Ta là Đức Chúa, Ta ngự giữa con cái Ít-ra-en."

- Chương 36 -

Gia nghiệp của phụ nữ có chồng

[1] Khi đó, các gia trưởng của thị tộc con cái ông Ga-la-át, con ông Ma-khia, cháu ông Mơ-na-se, trong số các thị tộc con cái ông Giu-se, tiến đến và lên tiếng trước mặt ông Mô-sê và các đầu mục cũng là gia trưởng của con cái Ít-ra-en [2] mà rằng: "Đức Chúa đã truyền lệnh cho đức ông phải dùng lối bắt thăm mà chia đất cho con cái Ít-ra-en làm gia

nghiệp. Đức ông cũng nhận được lệnh của Đức Chúa bắt phải ban gia nghiệp của ông Xơ-lóp-khát, người anh em của chúng tôi, cho các con gái ông ấy. [3] Mà nếu các cô này lấy chồng thuộc các chi tộc con cái Ít-ra-en, gia nghiệp của họ sẽ bị xén khỏi gia nghiệp cha ông chúng tôi. Gia nghiệp của họ sẽ nhập vào gia nghiệp của chi tộc mà họ sẽ là thành viên, và như vậy phần gia nghiệp của chúng tôi sẽ bị xén bớt. [4] Đến lúc con cái Ít-ra-en mừng năm toàn xá, gia nghiệp của họ sẽ nhập vào gia nghiệp của chi tộc mà họ là thành viên, và sẽ bị xén khỏi gia nghiệp của chi tộc cha ông chúng tôi."

[5] Theo lệnh của Đức Chúa, ông Mô-sê truyền cho con cái Ít-ra-en rằng: "Chi tộc con cái ông Giu-se nói đúng. [6] Đây là điều Đức Chúa đã truyền về các con gái ông Xơ-lóp-khát: chúng sẽ lấy người vừa mắt chúng, nhưng chỉ được lấy người thuộc thị tộc trong chi tộc của cha chúng. [7] Như thế, gia nghiệp con cái Ít-ra-en sẽ không chuyển từ chi tộc này sang chi tộc khác, nhưng mỗi người con cái Ít-ra-en sẽ gắn bó với gia nghiệp của chi tộc cha ông mình. [8] Trong các chi tộc con cái Ít-ra-en, người con gái nào hưởng gia nghiệp, thì phải lấy chồng thuộc một trong các thị tộc của chi tộc cha mình, để mỗi người trong con cái Ít-ra-en giữ được gia nghiệp cha ông mình. [9] Không gia nghiệp nào được chuyển từ chi tộc này sang chi tộc khác, nhưng mỗi chi tộc con cái Ít-ra-en sẽ gắn bó với gia nghiệp của mình."

[10] Các con gái ông Xơ-lóp-khát làm đúng như Đức Chúa đã truyền cho ông Mô-sê: [11] Mác-la, Tia-xa, Khoóc-la, Min-ca và Nô-va, là những con gái ông Xơ-lóp-khát, lấy các con trai của chú bác. [12] Họ đã lấy người thuộc các thị tộc con cái ông Mơ-na-se, con ông Giu-se, và như thế gia nghiệp của họ vẫn thuộc về thị tộc trong chi tộc cha họ.

Kết luận

[13] Đó là những mệnh lệnh và luật lệ Đức Chúa đã truyền cho con cái Ít-ra-en qua trung gian ông Mô-sê, trong vùng thảo nguyên Mô-áp, gần sông Gio-đan, đối diện với Giê-ri-khô.

MỤC LỤC

4. Lêvi

- Chương 01 -

I. Nghi Thức Các Lễ Tế

Lễ toàn thiêu

1 Đức Chúa gọi ông Mô-sê, và từ Lều Hội Ngộ, Người phán với ông
rằng:
2 "Hãy nói với con cái Ít-ra-en và bảo chúng: Khi một người trong
các ngươi dâng lễ tiến lên Đức Chúa, nếu là gia súc thì các ngươi phải
dâng bò hay chiên dê làm lễ tiến.

MỤC LỤC

3 Nếu người ấy tiến dâng một con bò làm lễ toàn thiêu, thì phải tiến
dâng một con đực toàn vẹn; người ấy sẽ tiến dâng nó ở cửa Lều Hội
Ngộ, để được Đức Chúa đoái nhận. 4 Người ấy sẽ đặt tay trên đầu con
vật dâng làm lễ toàn thiêu, và nó sẽ được đoái nhận để cử hành nghi
thức xá tội cho người ấy. 5 Người ấy sẽ sát tế con bò tơ trước nhan Đức
Chúa, và các con A-ha-ron là các tư tế, sẽ tiến dâng máu; chúng sẽ rảy
máu chung quanh bàn thờ đặt ở cửa Lều Hội Ngộ. 6 Người ấy sẽ lột da
con vật dâng làm lễ toàn thiêu, và xả nó ra từng mảnh. 7 Các con A-ha-
ron, là các tư tế, sẽ nhóm lửa trên bàn thờ và xếp củi trên lửa. 8 Các con
A-ha-ron là các tư tế, sẽ xếp các mảnh thịt, cùng với đầu và mỡ, trên củi
đặt trên lửa ở bàn thờ. 9 Còn lòng và chân, người ấy sẽ lấy nước mà rửa,
rồi tư tế sẽ đốt tất cả cho cháy nghi ngút trên bàn thờ. Đó là lễ toàn
thiêu, lễ hoả tế, là hương thơm làm vui lòng Đức Chúa.

10 Nếu người ấy tiến dâng chiên dê làm lễ toàn thiêu, một con chiên
con hay một con dê, thì phải tiến dâng một con đực toàn vẹn. 11 Người
ấy sẽ sát tế nó bên cạnh bàn thờ, về phía bắc, trước nhan Đức Chúa, và
các con A-ha-ron là các tư tế, sẽ rảy máu nó chung quanh bàn thờ. 12
Người ấy sẽ xả nó ra từng mảnh, rồi tư tế sẽ xếp những mảnh ấy, cùng
với đầu và mỡ, trên củi đặt trên lửa ở bàn thờ. 13 Còn lòng và chân,
người ấy sẽ lấy nước mà rửa, rồi tư tế sẽ tiến dâng tất cả và đốt cho
cháy nghi ngút trên bàn thờ. Đó là lễ toàn thiêu, lễ hoả tế, là hương
thơm làm vui lòng Đức Chúa. 14 Nếu người ấy tiến dâng lên Đức Chúa
một con chim làm lễ toàn thiêu, thì phải dâng chim gáy hoặc bồ câu
non. 15 Tư tế sẽ tiến dâng nó tại bàn thờ, cấu đầu nó và đốt nó cho cháy
nghi ngút trên bàn thờ, máu thì bóp vào thành bàn thờ. 16 Tư tế sẽ lấy
cái diều và bộ lông ra, ném bên cạnh bàn thờ, về phía đông, vào chỗ đổ
tro. 17 Người ta sẽ chặt đôi nó ở giữa hai cánh, nhưng không tách hẳn ra;
tư tế sẽ đốt nó cho cháy nghi ngút trên bàn thờ, trên củi đặt trên lửa. Đó
là lễ toàn thiêu, lễ hoả tế, là hương thơm làm vui lòng Đức Chúa.

- Chương 02 -

Lễ phẩm

MỤC LỤC

1 Khi có ai tiến dâng lễ phẩm lên Đức Chúa, thì phải dâng tinh bột;
người ấy sẽ rưới dầu lên trên và đổ nhũ hương vào. 2 Người ấy sẽ đưa lễ
phẩm đến cho các con A-ha-ron là các tư tế. Tư tế sẽ bốc một nắm đầy
tinh bột, dầu và tất cả nhũ hương, rồi đốt cho cháy nghi ngút trên bàn
thờ, làm kỷ vật dành cho Đức Chúa. Đó là lễ hoả tế, là hương thơm làm
vui lòng Đức Chúa. 3 Phần còn lại của lễ phẩm thì thuộc về A-ha-ron và
các con nó; đó là phần rất thánh lấy từ các lễ hoả tế dâng Đức Chúa.

4 Khi (các) ngươi dâng lễ phẩm là bột nhào nướng lò làm lễ tiến, thì
đó phải là tinh bột làm thành bánh ngọt không men nhào với dầu, và
làm thành bánh tráng không men phết dầu.

5 Nếu lễ tiến của (các) ngươi là một lễ phẩm nướng chảo, thì phải là
tinh bột nhào với dầu, không men. 6 (Các) ngươi sẽ bẻ nó ra từng miếng
và rưới dầu lên trên. Đó là lễ phẩm. 7 Nếu lễ tiến của (các) ngươi là một
lễ phẩm nấu trong nồi, thì phải làm bằng tinh bột với dầu.

8 (Các) ngươi sẽ đem đến dâng Đức Chúa lễ phẩm làm bằng các thứ
ấy; người ta sẽ tiến dâng cho tư tế, tư tế sẽ đem đến gần bàn thờ. 9 Từ lễ
phẩm ấy, tư tế sẽ lấy ra phần kỷ vật dành cho Đức Chúa, đem đốt cho
cháy nghi ngút trên bàn thờ. Đó là lễ hoả tế, là hương thơm làm vui
lòng Đức Chúa.

10 Phần còn lại của lễ phẩm thì thuộc về A-ha-ron và các con; đó là
phần rất thánh lấy từ các lễ hoả tế dâng Đức Chúa.

11 Không lễ phẩm nào (các) ngươi tiến dâng Đức Chúa được làm
bằng chất lên men, vì (các) ngươi không bao giờ được lấy men và lấy
mật ong mà đốt cho cháy nghi ngút làm lễ hoả tế dâng Đức Chúa. 12
(Các) ngươi có thể dâng những thứ ấy lên Đức Chúa làm lễ tiến sản
phẩm đầu mùa, nhưng không được đưa lên bàn thờ để thành hương
thơm làm vui lòng Đức Chúa. 13 (Các) ngươi phải bỏ muối vào mọi lễ
phẩm (các) ngươi dâng tiến; (các) ngươi không được để lễ phẩm (các)
ngươi thiếu muối của giao ước của Thiên Chúa (các) ngươi; (các) ngươi
phải dâng muối cùng với mọi lễ tiến của (các) ngươi. 14 Nếu (các) ngươi
tiến dâng Đức Chúa của đầu mùa làm lễ phẩm, thì phải tiến dâng gié lúa
rang, hột lúa mới đã xay, làm lễ phẩm của đầu mùa. 15 (Các) ngươi sẽ
đổ dầu lên trên và bỏ nhũ hương vào. Đó là lễ phẩm. 16 Tư tế sẽ đốt cho

cháy nghi ngút phần kỷ vật dành cho Đức Chúa, tức là một phần hột lúa xay và dầu cùng với tất cả nhũ hương. Đó là lễ hoả tế dâng Đức Chúa.

- Chương 03 -

Hy lễ kỳ an

1 Nếu lễ tiến của người ấy là một hy lễ kỳ an, và người ấy muốn tiến dâng bò đực hay bò cái, thì phải tiến dâng trước nhan Đức Chúa một con vật toàn vẹn. 2 Người ấy sẽ đặt tay trên đầu con vật dâng làm lễ tiến, và sẽ sát tế nó ở cửa Lều Hội Ngộ. Các con A-ha-ron, là các tư tế, sẽ rảy máu nó chung quanh bàn thờ. 3 Người ấy sẽ tiến dâng một phần hy lễ kỳ an làm lễ hoả tế dâng Đức Chúa, đó là lớp mỡ bọc ngoài bộ lòng, tất cả lớp mỡ ở trên bộ lòng, 4 hai trái cật và lớp mỡ bọc ngoài, gần lưng, và khối mỡ trên gan mà người ấy sẽ tách ra cùng với các trái cật. 5 Các con A-ha-ron sẽ đốt những thứ ấy cho cháy nghi ngút trên bàn thờ, bên trên lễ toàn thiêu đặt trên củi ở trên lửa. Đó là lễ hoả tế, là hương thơm làm vui lòng Đức Chúa.

6 Nếu người ấy tiến dâng chiên dê làm lễ kỳ an dâng Đức Chúa, thì phải tiến dâng một con đực hay một con cái toàn vẹn.

7 Nếu người ấy dâng một chiên con làm lễ tiến, thì phải tiến dâng nó trước nhan Đức Chúa. 8 Người ấy sẽ đặt tay trên đầu con vật dâng làm lễ tiến, và sẽ sát tế nó trước Lều Hội Ngộ. Các con A-ha-ron sẽ rảy máu nó chung quanh bàn thờ. 9 Người ấy sẽ tiến dâng một phần hy lễ kỳ an làm lễ hoả tế dâng Đức Chúa, đó là: mỡ của nó, trọn cái đuôi mà người ấy sẽ cắt sát xương cùng, lớp mỡ bọc ngoài bộ lòng, tất cả lớp mỡ ở trên bộ lòng, 10 hai trái cật và lớp mỡ bọc ngoài, gần lưng, và khối mỡ trên gan mà người ấy sẽ tách ra cùng với các trái cật. 11 Tư tế sẽ đốt những thứ ấy cho cháy nghi ngút trên bàn thờ. Đó là thức ăn hoả tế dâng Đức Chúa.

12 Nếu lễ tiến của người ấy là một con dê, thì phải tiến dâng nó trước nhan Đức Chúa. 13 Người ấy sẽ đặt tay trên đầu con vật, và sẽ sát tế nó trước cửa Lều Hội Ngộ. Các con A-ha-ron sẽ rảy máu nó chung quanh bàn thờ. 14 Người ấy sẽ tiến dâng một phần con vật làm lễ tiến, làm lễ hoả tế dâng Đức Chúa, đó là: lớp mỡ bọc ngoài bộ lòng, tất cả lớp mỡ ở

trên bộ lòng, [15] hai trái cật và lớp mỡ bọc ngoài, gần lưng, và khối mỡ trên gan mà người ấy sẽ tách ra cùng với các trái cật. [16] Tư tế sẽ đốt những thứ ấy cho cháy nghi ngút trên bàn thờ. Đó là thức ăn hoả tế, là hương thơm làm vui lòng Đức Chúa.

[17] Đây là quy tắc vĩnh viễn cho các thế hệ của các ngươi, tại khắp nơi các ngươi ở: tất cả những gì là mỡ và huyết, các ngươi không được ăn.

- Chương 04 -

Lễ tạ tội

a. Tạ tội cho tư tế

[1] Đức Chúa phán với ông Mô-sê rằng:

[2] "Hãy nói với con cái Ít-ra-en: Khi có người nào vô ý phạm tội trái với một trong các mệnh lệnh của Đức Chúa và làm một trong những điều không được làm, [3] nếu là tư tế đã được xức dầu tấn phong mà phạm tội, khiến dân cũng mắc lỗi, thì vì tội đã phạm, nó phải tiến dâng một con bò tơ toàn vẹn lên Đức Chúa làm lễ tạ tội. [4] Nó sẽ đưa con bò đến cửa Lều Hội Ngộ trước nhan Đức Chúa; nó sẽ đặt tay trên đầu con bò và sát tế con bò trước nhan Đức Chúa. [5] Tư tế đã được xức dầu tấn phong sẽ lấy một phần máu con bò và đưa vào Lều Hội Ngộ. [6] Tư tế sẽ nhúng ngón tay vào máu và rảy máu đó bảy lần trước nhan Đức Chúa, phía trước màn trướng thánh điện. [7] Tư tế sẽ bôi máu lên các góc cong của bàn thờ dâng hương thơm đặt trong Lều Hội Ngộ, trước nhan Đức Chúa, rồi đổ tất cả máu bò còn lại xuống chân bàn thờ dâng lễ toàn thiêu đặt ở cửa Lều Hội Ngộ.

[8] Còn tất cả mỡ của con bò dâng làm lễ tạ tội, nó sẽ trích riêng ra, đó là: lớp mỡ bọc ngoài bộ lòng, tất cả lớp mỡ ở trên bộ lòng, [9] hai trái cật và lớp mỡ bọc ngoài, gần lưng, và khối mỡ trên gan mà nó sẽ tách ra cùng với các trái cật - [10] giống như phần trích riêng ra từ con bò dâng làm hy lễ kỳ an - rồi tư tế sẽ đốt những thứ ấy cho cháy nghi ngút trên bàn thờ dâng lễ toàn thiêu. [11] Còn da con bò, tất cả thịt của nó, cùng với đầu, chân, lòng và phân của nó, [12] tóm lại tất cả con bò, thì tư tế sẽ đưa

ra ngoài trại, ở một nơi thanh sạch, chỗ đổ tro, và thiêu trên củi đang cháy; nó sẽ được thiêu tại chính nơi đổ tro.

b. Tạ tội cho cộng đồng Ít-ra-en

13 Nếu toàn thể cộng đồng Ít-ra-en vô ý phạm tội và đại hội không
nhận thấy điều đó, nếu chúng làm một trong những điều mà mệnh lệnh
Đức Chúa cấm làm, khiến chúng mắc lỗi, 14 nhưng rồi chúng biết được
tội đã phạm, thì đại hội phải tiến dâng một bò tơ làm lễ tạ tội, và sẽ đưa
nó đến trước Lều Hội Ngộ. 15 Các kỳ mục của cộng đồng sẽ đặt tay trên
đầu con bò, trước nhan Đức Chúa, và người ta sẽ sát tế con bò trước
nhan Đức Chúa.

16 Tư tế đã được xức dầu tấn phong sẽ đem một phần máu con bò vào
Lều Hội Ngộ. 17 Tư tế sẽ nhúng ngón tay vào máu và rảy bảy lần trước
nhan Đức Chúa, phía trước màn trướng. 18 Tư tế sẽ bôi máu vào các góc
cong của bàn thờ đặt trong Lều Hội Ngộ, trước nhan Đức Chúa, rồi đổ
tất cả máu còn lại xuống chân bàn thờ dâng lễ toàn thiêu đặt ở cửa Lều
Hội Ngộ.

19 Còn tất cả mỡ, tư tế sẽ lấy riêng ra và đốt cho cháy nghi ngút trên
bàn thờ. 20 Nó sẽ tế con bò này như đã tế con bò dâng làm lễ tạ tội; tư tế
sẽ tế nó như vậy. Tư tế sẽ cử hành lễ xá tội như thế cho chúng và chúng
sẽ được tha.

21 Tư tế sẽ đưa con bò ra ngoài trại và thiêu nó như đã thiêu con bò
trước. Đó là lễ tạ tội cho đại hội.

c. Tạ tội cho một đầu mục

22 Nếu một đầu mục phạm tội, và vô ý làm một trong những điều mà
mệnh lệnh Đức Chúa, Thiên Chúa của nó, cấm làm, khiến nó mắc lỗi, 23
nếu người ta cho nó biết tội nó đã phạm, thì nó phải đưa đến một con dê
làm lễ tiến, một con đực toàn vẹn. 24 Nó sẽ đặt tay trên đầu con dê và sát
tế trước nhan Đức Chúa, ở nơi sát tế lễ vật toàn thiêu. Đó là lễ tạ tội. 25
Tư tế sẽ dùng ngón tay lấy máu lễ vật tạ tội và bôi lên các góc cong của
bàn thờ dâng lễ toàn thiêu, rồi đổ máu còn lại xuống chân bàn thờ dâng
lễ toàn thiêu. 26 Còn tất cả mỡ, tư tế sẽ đốt cho cháy nghi ngút trên bàn

thờ, như mỡ của hy lễ kỳ an. Tư tế sẽ cử hành lễ xá tội như thế cho người ấy khỏi tội của mình, và người ấy sẽ được tha.

d. Tạ tội cho một thường dân

27 Nếu một thường dân vô ý phạm tội, làm một trong những điều mà
mệnh lệnh của Đức Chúa cấm làm, khiến nó mắc lỗi, 28 nếu người ta
cho nó biết tội nó đã phạm, thì vì tội đã phạm, nó sẽ đưa đến một con dê
làm lễ tiến, một dê cái toàn vẹn. 29 Nó sẽ đặt tay trên đầu lễ vật tạ tội và
sát tế lễ vật tạ tội ở nơi sát tế lễ vật toàn thiêu. 30 Tư tế sẽ dùng ngón tay
lấy máu con vật và bôi lên các góc cong của bàn thờ dâng lễ toàn thiêu,
rồi đổ tất cả máu còn lại xuống chân bàn thờ. 31 Còn tất cả mỡ, tư tế sẽ
tách ra như người ta tách mỡ ra khỏi hy lễ kỳ an, rồi tư tế sẽ đốt cho
cháy nghi ngút trên bàn thờ thành hương thơm làm vui lòng Đức Chúa.
Tư tế sẽ cử hành lễ xá tội như thế cho người ấy, và người ấy sẽ được
tha.

32 Nếu người ấy đem dâng tiến một con chiên làm lễ tạ tội, thì phải
đem đến một con chiên cái toàn vẹn. 33 Người ấy sẽ đặt tay trên đầu lễ
vật tạ tội và sát tế làm lễ tạ tội ở nơi sát tế lễ vật toàn thiêu. 34 Tư tế sẽ
dùng ngón tay lấy máu lễ vật tạ tội và bôi lên các góc cong của bàn thờ
dâng lễ toàn thiêu, rồi đổ tất cả máu còn lại xuống chân bàn thờ. 35 Còn
tất cả mỡ, tư tế sẽ tách ra như người ta tách mỡ của con chiên dâng làm
hy lễ kỳ an, rồi tư tế sẽ đốt cho cháy nghi ngút trên bàn thờ, bên trên các
lễ hoả tế dâng Đức Chúa. Tư tế sẽ cử hành lễ xá tội như thế cho người
ấy, vì tội người ấy đã phạm, và người ấy sẽ được tha.

- Chương 05 -

Một số trường hợp phải dâng lễ tạ tội

1 Khi một người nào phạm tội, vì tuy là nhân chứng về một việc đã
thấy hoặc đã biết, mà không chịu nói ra sau khi đã nghe lời khuyến cáo
long trọng, thì nó phải mang lấy tội một mình;

MỤC LỤC

2 hoặc khi một người nào đụng đến bất cứ vật gì ô uế -như xác chết
một dã thú ô uế, xác chết một gia súc ô uế, xác chết một con vật ô uế-
mà không biết, thì nó trở nên ô uế và mắc lỗi;

3 hoặc khi người ấy đụng đến một cái gì ô uế của người ta - những
thứ ô uế khiến người ta trở nên ô uế - mà không biết, thì sau khi biết, nó
mắc lỗi;

4 hoặc khi một người nào lỡ lời mà thề làm điều gì bất kỳ tốt xấu -
trong mọi điều một người có thể lỡ lời mà thề - nhưng không biết, thì
sau khi biết, nó mắc lỗi về một trong những điều ấy.

5 Vậy khi ai mắc lỗi về một trong những điều trên, thì nó phải xưng
thú tội mình đã phạm, 6 rồi phải đưa đến dâng Đức Chúa lễ vật đền tội
vì tội đã phạm, là một con chiên cái hay một con dê cái làm lễ tạ tội, và
tư tế sẽ cử hành lễ xá tội cho nó khỏi tội.

Lễ tạ tội cho một thường dân (tiếp)

7 Nếu người ấy không có phương tiện kiếm được chiên dê, thì vì tội
đã phạm, nó phải đưa đến dâng Đức Chúa lễ vật đền tội, là một đôi
chim gáy hay một đôi bồ câu non, một con làm lễ tạ tội, một con làm lễ
toàn thiêu. 8 Nó sẽ đưa đôi chim đến cho tư tế. Trước tiên tư tế sẽ tiến
dâng con chim làm lễ tạ tội; tư tế sẽ cấu đầu con chim ở gần gáy, nhưng
không tách hẳn ra; 9 tư tế sẽ rảy máu lễ vật tạ tội vào thành bàn thờ,
phần máu còn lại sẽ được bóp vào chân bàn thờ. Đó là lễ tạ tội. 10 Còn
con thứ hai, tư tế sẽ dâng làm lễ toàn thiêu như luật định. Tư tế sẽ cử
hành lễ xá tội như thế cho nó khỏi tội đã phạm, và nó sẽ được tha.

11 Nếu người ấy không thể kiếm được một đôi chim gáy hay một đôi
bồ câu non, thì vì tội đã phạm, nó phải đưa đến dâng lễ tiến, là bốn lít
rưỡi tinh bột làm lễ tạ tội. Người ấy sẽ không đổ dầu lên trên, cũng
không bỏ hương vào, vì đó là lễ tạ tội. 12 Người ấy sẽ đưa đến cho tư tế,
tư tế sẽ bốc một nắm làm phần kỷ vật dành cho Đức Chúa và đốt cho
cháy nghi ngút trên bàn thờ, bên trên các lễ hoả tế dâng Đức Chúa. 13 Tư
tế sẽ cử hành lễ xá tội như thế cho nó, vì tội nó đã phạm trái với một
trong những điều trên, và nó sẽ được tha. Tư tế sẽ có phần, như khi
người ta dâng lễ phẩm."

MỤC LỤC

Lễ đền tội

14 Đức Chúa phán với ông Mô-sê rằng:

15 "Khi một người nào bất trung, vô ý phạm đến những của thánh
dành cho Đức Chúa, thì phải đem dâng Đức Chúa lễ vật đền tội, là một
con chiên đực toàn vẹn bắt từ bầy chiên, giá trị bằng một số chỉ bạc -
tính theo đơn vị đo lường của thánh điện - để làm lễ đền tội.16 Tội nó
đã làm thiệt thánh điện bao nhiêu, nó sẽ phải đền, cộng thêm một phần
năm, và nộp cho tư tế. Tư tế sẽ dùng con chiên đực dâng làm lễ chuộc
tội mà cử hành lễ xá tội cho nó, và nó sẽ được tha.

17 Nếu một người nào phạm tội và vô tình làm một trong những điều
mệnh lệnh Đức Chúa cấm làm, thì nó mắc lỗi và phải mang lấy tội
mình. 18 Nó phải đưa đến cho tư tế một con chiên đực toàn vẹn bắt từ
bầy chiên, giá trị như đã quy định, để làm lễ đền tội. Tư tế sẽ cử hành lễ
xá tội cho nó về tội nó đã vô ý phạm mà không biết, và nó sẽ được tha.
19 Đó là lễ đền tội; nó quả là mắc lỗi với Đức Chúa."

20 Đức Chúa phán với ông Mô-sê rằng:

21 "Khi một người nào phạm tội và bất trung với Đức Chúa, vì đã từ
chối không trả cho người đồng bào một vật ký thác, một vật gởi tay hay
một vật mất trộm, hoặc vì đã bóc lột người đồng bào, 22 hoặc vì đã từ
chối không trả một vật bắt được, khi nó đã thề gian về một trong những
điều trên là những tội người ta có thể phạm, 23 thì kẻ phạm tội và mắc
lỗi như thế phải trả lại vật mình đã ăn trộm, hoặc của đã bóc lột, hoặc
cái đã được ký thác cho mình, hoặc vật bị mất mà mình đã bắt được, 24
hoặc bất cứ vật nào mà nó đã thề gian là không giữ. Nó phải đền đầy
đủ, cộng thêm một phần năm, và phải nộp cho chủ của, ngày mà nó
dâng lễ đền tội. 25 Nó phải đem dâng Đức Chúa lễ vật đền tội, là một
con chiên đực toàn vẹn bắt từ bầy chiên, giá trị như đã quy định, nộp
cho tư tế làm lễ vật đền tội. 26 Tư tế sẽ cử hành lễ xá tội cho nó trước
nhan Đức Chúa, thì nó sẽ được tha, bất kể nó đã làm gì khiến mình mắc
lỗi."

MỤC LỤC

- Chương 06 -

Hàng tư tế và các lễ tế

A. Lễ thượng hiến

1 Đức Chúa phán với ông Mô-sê rằng:

2 "Hãy truyền cho A-ha-ron và các con nó: Đây là luật về lễ toàn
thiêu. Lễ vật toàn thiêu phải ở trên lò trên bàn thờ suốt đêm cho đến
sáng, và lửa phải cháy luôn trên bàn thờ.

3 Tư tế sẽ mặc áo vải gai và mặc quần đùi vải gai che mình; nó sẽ hốt
tro lễ toàn thiêu mà lửa đã đốt trên bàn thờ, và đổ bên cạnh bàn thờ. 4
Nó sẽ cởi phẩm phục ra, mặc phẩm phục khác vào, rồi đưa tro ra ngoài
trại, ở một nơi thanh sạch.

5 Lửa trên bàn thờ phải cháy luôn không tắt: sáng sáng, tư tế sẽ đốt
củi trên đó, xếp lễ vật toàn thiêu lên trên và đốt mỡ của lễ vật kỳ an. 6
Lửa phải thường xuyên cháy trên bàn thờ, không bao giờ tắt.

B. Lễ phẩm

7 Đây là luật về lễ phẩm:

8 Từ lễ phẩm đó, tư tế sẽ trích ra một nắm tinh bột, dầu và tất cả nhũ
hương ở trên lễ phẩm, rồi đốt cho cháy nghi ngút trên bàn thờ, thành
hương thơm làm vui lòng Đức Chúa, đó là phần kỷ vật dành cho Đức
Chúa. 9 Phần còn lại của lễ phẩm thì A-ha-ron và các con sẽ được ăn;
phần đó sẽ được làm thành bánh không men và ăn trong một nơi thánh;
chúng sẽ ăn nó tại khuôn viên Lều Hội Ngộ. 10 Phần đó không được trộn
men mà nướng. Đó là phần Ta ban cho chúng từ các lễ hoả tế dâng cho
Ta; đó là của rất thánh, giống như lễ tạ tội và lễ đền tội. 11 Mọi đàn ông
con trai trong các con A-ha-ron sẽ được ăn phần ấy; đó là quy luật vĩnh
viễn cho các thế hệ của các ngươi, trong những lễ hoả tế dâng Đức
Chúa; tất cả những gì chạm đến các vật ấy sẽ được thánh hiến."

12 Đức Chúa phán với ông Mô-sê rằng:

MỤC LỤC

[13] "Đây là lễ tiến mà A-ha-ron và các con sẽ dâng lên Đức Chúa ngày được xức dầu tấn phong; bốn lít rưỡi tinh bột làm lễ phẩm thường xuyên, một nửa ban sáng và một nửa ban chiều. [14] Lễ phẩm ấy sẽ được chiên trên chảo, với dầu. Sau khi trộn kỹ, ngươi sẽ đem dâng lễ phẩm ấy là bánh đã bẻ thành miếng: đó là hương thơm làm vui lòng Đức Chúa. [15] Trong số các con A-ha-ron, tư tế được xức dầu tấn phong để kế vị nó, cũng sẽ làm như thế: đó là quy luật vĩnh viễn. Lễ phẩm sẽ được đốt trọn vẹn cho cháy nghi ngút dâng Đức Chúa.

[16] Mọi lễ phẩm của tư tế phải được dâng trọn vẹn, không được ăn."

C. Lễ tạ tội

[17] Đức Chúa phán với ông Mô-sê rằng:

[18] "Hãy nói với A-ha-ron và các con nó:

Đây là luật về lễ tạ tội:

[19] Tư tế cử hành lễ tạ tội được ăn lễ vật đó; lễ vật sẽ được ăn trong một nơi thánh, trong khuôn viên Lều Hội Ngộ, [20] tất cả những gì chạm đến thịt lễ vật sẽ được thánh hiến; nếu có máu bắn vào quần áo, thì ngươi phải giặt chỗ có máu bắn vào, trong một nơi thánh. [21] Nồi đất đã dùng để nấu lễ vật sẽ phải đập vỡ, còn nếu nó đã được nấu trong nồi đồng, thì nồi đó phải được cọ sạch và rửa bằng nước. [22] Mọi đàn ông con trai thuộc hàng tư tế sẽ được ăn: đó là của rất thánh. [23] Nhưng mọi lễ vật tạ tội mà máu đã được mang vào Lều Hội Ngộ để cử hành lễ xá tội trong nơi thánh, thì không được ăn; lễ vật đó phải bỏ vào lửa mà thiêu.

- Chương 07 -

D. Lễ đền tội

[1] Đây là luật về lễ đền tội, về một của rất thánh:

[2] Phải sát tế lễ vật đền tội ở nơi sát tế lễ vật toàn thiêu, và tư tế sẽ rảy máu nó chung quanh bàn thờ. [3] Tư tế sẽ tiến dâng tất cả mỡ của nó: cái đuôi, lớp mỡ bọc ngoài bộ lòng, [4] hai trái cật và lớp mỡ bọc ngoài, gần

lưng, và khối mỡ trên gan mà tư tế sẽ tách ra cùng với các trái cật. [5] Tư
tế sẽ đốt những thứ ấy cho cháy nghi ngút trên bàn thờ, làm lễ hoả tế
dâng Đức Chúa. Đó là lễ đền tội. [6] Mọi đàn ông con trai thuộc hàng tư
tế sẽ được ăn; lễ vật ấy sẽ được ăn trong một nơi thánh: đó là của rất
thánh.

Quyền lợi của các tư tế

[7] Lễ tạ tội thế nào, lễ đền tội cũng vậy: chỉ có một luật duy nhất cho
cả hai. Tư tế nào dâng lễ vật để cử hành lễ xá tội, thì lễ vật sẽ thuộc về
tư tế đó. [8] Tư tế tiến dâng lễ toàn thiêu của người nào, thì da của lễ vật
mà tư tế đó tiến dâng sẽ thuộc về tư tế đó. [9] Mọi lễ phẩm nướng trong
lò, mọi lễ phẩm nấu trong nồi hay chiên trên chảo sẽ thuộc về tư tế tiến
dâng lễ phẩm ấy. [10] Mọi lễ phẩm nhào với dầu hay để khô sẽ thuộc về
các con A-ha-ron.

Đ. Hy lễ kỳ an

a. Hy lễ tạ ơn

[11] Đây là luật về hy lễ kỳ an tiến dâng Đức Chúa:

[12] Nếu tiến dâng hy lễ kỳ an kèm với lễ tạ ơn, thì cùng với hy lễ tạ
ơn, phải tiến dâng bánh ngọt không men nhào với dầu, bánh tráng
không men phết dầu và tinh bột trộn kỹ làm thành bánh nhào với dầu. [13]
Cùng với bánh ngọt đó, phải dâng bánh có men làm lễ tiến, kèm theo lễ
kỳ an. [14] Phải tiến dâng một phần lấy từ mọi lễ tiến làm phần trích dâng
Đức Chúa. Phần ấy sẽ thuộc về tư tế đã rảy máu của lễ vật kỳ an. [15] Còn
thịt của hy lễ kỳ an để tạ ơn, thì phải ăn trong chính ngày tiến dâng,
không được để lại gì cho đến sáng hôm sau.

b. Lễ vật đã khấn hứa hay lễ vật tự nguyện

[16] Nếu hy lễ tiến dâng là lễ vật đã khấn hứa hay lễ vật tự nguyện, thì
phải ăn trong chính ngày tiến dâng hy lễ; phần còn lại, được ăn ngày
hôm sau. [17] Sang ngày thứ ba, những gì còn lại của hy lễ, phải bỏ vào
lửa mà thiêu.

MỤC LỤC

Quy tắc chung

18 Sang ngày thứ ba mà người ta cứ ăn thịt của hy lễ kỳ an, thì người
tiến dâng hy lễ sẽ không được đoái nhận; nó sẽ không được kể là đã
dâng hy lễ: đó là thịt ôi, và người nào ăn thì phải mang tội.

19 Thịt đã chạm đến bất cứ cái gì ô uế, thì không được ăn, nhưng phải
bỏ vào lửa mà thiêu.

20 Nhưng người nào ở trong tình trạng ô uế mà ăn thịt của hy lễ kỳ an
dâng Đức Chúa, thì sẽ bị khai trừ khỏi dòng họ. 21 Người nào chạm tới
bất cứ cái gì ô uế - cái gì ô uế của người ta, hay loài vật ô uế, hay bất cứ
vật ô uế kinh tởm nào - mà ăn thịt của hy lễ kỳ an dâng Đức Chúa, thì
người ấy sẽ bị khai trừ khỏi dòng họ."

22 Đức Chúa phán với ông Mô-sê rằng:

23 "Hãy nói với con cái Ít-ra-en: Tất cả những gì là mỡ, mỡ bò, mỡ
chiên hay mỡ dê, các ngươi không được ăn. 24 Mỡ của con vật chết và
mỡ của con vật bị thú dữ xé, có thể dùng vào mọi việc, nhưng tuyệt đối
các ngươi không được ăn. 25 Phàm ai ăn mỡ con vật mà người ta đã
dâng tiến một phần làm lễ hoả tế dâng Đức Chúa, thì chính người ăn sẽ
bị khai trừ khỏi dòng họ.

26 Tại khắp nơi các ngươi ở, tất cả những gì là tiết, dù là tiết chim hay
tiết loài vật, các ngươi không được ăn. 27 Phàm người nào ăn bất cứ cái
gì là tiết, thì sẽ bị khai trừ khỏi dòng họ."

Phần của tư tế

28 Đức Chúa phán với ông Mô-sê rằng:

29 "Hãy nói với con cái Ít-ra-en: Ai tiến dâng Đức Chúa hy lễ kỳ an,
thì sẽ đem đến một phần hy lễ kỳ an của mình làm lễ tiến, dâng Đức
Chúa. 30 Chính tay người ấy sẽ đem đến những lễ hoả tế của Đức Chúa
là mỡ kèm theo cái ức, nó sẽ đem cái ức đến để làm nghi thức tiến dâng
trước nhan Đức Chúa. 31 Tư tế sẽ đốt mỡ cho cháy nghi ngút trên bàn
thờ, còn cái ức thì thuộc về A-ha-ron và các con nó. 32 Các ngươi sẽ cho
tư tế cái đùi phải, làm phần trích ra từ hy lễ kỳ an của các ngươi. 33

MỤC LỤC

Người nào trong các con A-ha-ron dâng tiến máu và mỡ của lễ kỳ an, thì cái đùi phải sẽ là phần của nó. [34] Thật vậy, cái ức đã tiến dâng theo nghi thức và cái đùi đã trích ra, thì Ta lấy của con cái Ít-ra-en, từ các hy lễ kỳ an của chúng, và Ta ban cho tư tế A-ha-ron và các con nó: đó là quy luật vĩnh viễn cho con cái Ít-ra-en."

Kết luận

[35] Đó là phần của ông A-ha-ron và phần của các con ông, lấy từ các lễ hoả tế dâng Đức Chúa, từ ngày họ được tiến dâng để làm tư tế của Đức Chúa. 36 Phần đó, Đức Chúa đã truyền cho con cái Ít-ra-en tặng cho họ, từ ngày Người xức dầu tấn phong họ: đó là quy tắc vĩnh viễn cho họ từ thế hệ này qua thế hệ kia.

[37] Đó là luật về lễ toàn thiêu, lễ phẩm, lễ tạ tội, lễ đền tội, lễ trao quyền và hy lễ kỳ an; [38] luật đó, Đức Chúa đã truyền cho ông Mô-sê trên núi Xi-nai, trong ngày Người truyền cho con cái Ít-ra-en dâng Đức Chúa các lễ tiến của họ trong sa mạc Xi-nai.

- Chương 08 -

II. Lễ Tấn Phong Tư Tế

Nghi thức thánh hiến (Xh 29: 1-37)

[1] Đức Chúa phán với ông Mô-sê rằng:

[2] "Hãy đem theo A-ha-ron cùng với các con nó, và lấy các phẩm phục, dầu tấn phong, con bò dùng làm lễ tạ tội, hai con cừu đực và giỏ bánh không men. [3] Rồi hãy tập hợp toàn thể cộng đồng ở cửa Lều Hội Ngộ."

[4] Ông Mô-sê làm như Đức Chúa đã truyền cho ông, và cộng đồng tụ tập ở cửa Lều Hội Ngộ. [5] Ông Mô-sê nói với cộng đồng: "Đây là điều Đức Chúa truyền phải làm."

[6] Ông Mô-sê cho ông A-ha-ron và các con ông ấy đến gần, và lấy nước tắm rửa họ.

[7] Ông mặc áo dài cho ông ấy, thắt đai lưng, choàng áo khoác, và đặt
áo ê-phốt trên ông; ông lấy băng chéo của áo ê-phốt thắt cho ông và cho
ông mặc áo ấy; [8] ông đeo khăn ngực cho ông ấy và bỏ các thẻ xăm u-
rim và tum-mim vào khăn ngực; [9] ông lấy mũ tế đội lên đầu ông ấy và
đính vào phía trước mũ tế huy hiệu bằng vàng, là dấu thánh hiến, như
Đức Chúa đã truyền cho ông Mô-sê.

[10] Ông Mô-sê lấy dầu tấn phong xức Nhà Tạm cùng mọi vật ở trong,
và thánh hiến tất cả; [11] ông lấy dầu rảy trên bàn thờ bảy lần, rồi xức dầu
bàn thờ cùng mọi đồ phụ thuộc, vạc và đế vạc, để thánh hiến những vật
đó. [12] Ông đổ dầu tấn phong lên đầu ông A-ha-ron và xức dầu để thánh
hiến ông.

[13] Ông cho các con ông A-ha-ron đến gần, mặc áo dài cho họ, thắt đai
lưng và lấy mũ đội lên đầu họ, như Đức Chúa đã truyền cho ông Mô-sê.

[14] Ông Mô-sê cho dẫn con bò dùng làm lễ tạ tội đến. Ông A-ha-ron
và các con ông đặt tay lên đầu con bò dùng làm lễ tạ tội. [15] Ông Mô-sê
sát tế nó, lấy máu nó và dùng ngón tay mà bôi vào các góc cong ở
chung quanh bàn thờ, và xoá tội cho bàn thờ; ông đổ máu còn lại xuống
chân bàn thờ, và cử hành lễ xoá tội cho bàn thờ để thánh hiến. [16] Ông
Mô-sê lấy tất cả lớp mỡ ở trên bộ lòng, khối mỡ gan, hai trái cật với lớp
mỡ, mà đốt cho cháy nghi ngút trên bàn thờ. [17] Nhưng con bò, da, thịt
và phân nó, thì ông bỏ vào lửa mà thiêu bên ngoài trại, như Đức Chúa
đã truyền cho ông Mô-sê.

[18] Ông cho dẫn con cừu đực dùng làm lễ toàn thiêu đến gần. Ông A-
ha-ron và các con ông đặt tay lên đầu con cừu. [19] Ông Mô-sê sát tế nó
và rảy máu chung quanh bàn thờ; [20] ông xả con cừu ra từng mảnh, rồi
đốt cái đầu, các mảnh đã xẻ và mỡ cho cháy nghi ngút. [21] Còn lòng và
chân, ông Mô-sê lấy nước mà rửa, rồi ông đốt tất cả con cừu cho cháy
nghi ngút trên bàn thờ. Đó là lễ toàn thiêu, là hương thơm làm vui lòng
Đức Chúa, như Đức Chúa đã truyền cho ông Mô-sê.

[22] Ông cho dẫn con cừu đực thứ hai đến gần, con cừu dùng cho lễ
trao quyền. Ông A-ha-ron và các con ông đặt tay lên nó. [23] Ông Mô-sê
sát tế nó, rồi lấy máu bôi vào trái tai phải ông A-ha-ron, vào ngón cái
tay phải và ngón cái chân phải ông; [24] ông Mô-sê cho các con ông A-ha-
ron lại gần và lấy máu bôi vào trái tai phải của họ, vào ngón cái tay phải

của họ, và vào ngón cái chân phải của họ; ông Mô-sê rảy máu chung
quanh bàn thờ. [25] Ông lấy mỡ, đuôi, tất cả lớp mỡ bọc ngoài bộ lòng,
khối mỡ của gan, hai trái cật với lớp mỡ, và đùi phải. [26] Từ trong giỏ
bánh không men ở trước nhan Đức Chúa, ông lấy ra một tấm bánh ngọt
không men, một tấm bánh ngọt chiên với dầu và một tấm bánh tráng, và
đặt lên trên mỡ và đùi phải. [27] Tất cả những thứ đó, ông đặt trên bàn tay
ông A-ha-ron và trên bàn tay các con ông ấy, rồi làm nghi thức tiến
dâng trước nhan Đức Chúa. [28] Sau đó, ông lấy lại các vật ấy từ bàn tay
họ, và đem đốt cho cháy nghi ngút ở bàn thờ, bên trên lễ vật toàn thiêu.
Đó là hy lễ dâng trong ngày trao quyền, là hương thơm làm vui lòng
Đức Chúa, là lễ hoả tế dâng Đức Chúa. [29] Ông Mô-sê lấy cái ức và làm
nghi thức tiến dâng trước nhan Đức Chúa; đó là phần dành cho ông Mô-
sê, lấy từ con cừu dâng trong lễ trao quyền, như Đức Chúa đã truyền
cho ông Mô-sê.

[30] Ông Mô-sê lấy dầu tấn phong và lấy máu trên bàn thờ rảy trên ông
A-ha-ron và phẩm phục của ông, trên các con ông ấy và phẩm phục của
họ; như thế ông thánh hiến ông A-ha-ron và phẩm phục của ông, các
con ông và phẩm phục của họ.

[31] Ông Mô-sê nói với ông A-ha-ron và các con ông: "Hãy nấu thịt ở
cửa Lều Hội Ngộ, ở đó hãy ăn thịt và ăn bánh để trong giỏ dùng trong lễ
trao quyền, như tôi đã truyền rằng: "Ông A-ha-ron và các con sẽ ăn thứ
ấy. [32] Thịt và bánh còn thừa, ông và anh em hãy bỏ vào lửa mà thiêu. [33]
Trong vòng bảy ngày, ông và anh em không được ra khỏi Lều Hội Ngộ,
cho đến khi mãn thời gian làm lễ trao quyền cho ông và anh em, vì
người ta sẽ làm lễ trao quyền cho ông và anh em trong vòng bảy ngày.
[34] Đức Chúa đã truyền phải làm như hôm nay người ta đã làm để cử
hành lễ xá tội cho ông và anh em. [35] Trong vòng bảy ngày, ông và anh
em phải ở lại cửa Lều Hội Ngộ, ngày và đêm, phải giữ điều Đức Chúa
truyền giữ, để ông và anh em khỏi chết. Đó là lệnh truyền tôi đã nhận
được." [36] Ông A-ha-ron và các con đã làm điều Đức Chúa dùng ông
Mô-sê mà truyền.

- Chương 09 -

MỤC LỤC

Các tư tế nhậm chức

1 Đến ngày thứ tám, ông Mô-sê gọi ông A-ha-ron và các con ông ấy,
cũng như các kỳ mục Ít-ra-en, 2 và nói với ông A-ha-ron: "Ông hãy bắt
một con bê để làm lễ tạ tội, với một con cừu đực để làm lễ toàn thiêu, cả
hai còn toàn vẹn, và hãy tiến dâng chúng trước nhan Đức Chúa. 3 Rồi
ông hãy nói với con cái Ít-ra-en rằng: "Hãy bắt một con dê đực để làm
lễ tạ tội, một con bê với một con chiên, cả hai phải được một tuổi, toàn
vẹn, để làm lễ toàn thiêu, 4 một con bò đực và một con dê đực để làm lễ
kỳ an dâng trước nhan Đức Chúa, và một lễ phẩm nhào với dầu; vì hôm
nay Đức Chúa sẽ xuất hiện giữa anh em."

5 Họ đưa đến trước Lều Hội Ngộ những gì ông Mô-sê đã truyền, rồi
toàn thể cộng đồng lại gần và đứng trước nhan Đức Chúa. 6 Ông Mô-sê
nói: "Đây là điều Đức Chúa đã truyền cho anh em; anh em hãy thi hành
để vinh quang Đức Chúa xuất hiện giữa anh em." 7 Ông Mô-sê nói với
ông A-ha-ron: "Ông hãy lại gần bàn thờ, hãy dâng lễ tạ tội và lễ toàn
thiêu của ông, để làm lễ xá tội cho ông và cho dân, rồi hãy dâng lễ tiến
của dân để cử hành lễ xá tội cho họ, như Đức Chúa đã truyền." 8 Ông A-
ha-ron lại gần bàn thờ và sát tế con bê để làm lễ tạ tội cho chính mình. 9
Các con ông A-ha-ron đem máu lại cho ông; ông nhúng ngón tay vào
máu, bôi lên các góc cong của bàn thờ, rồi đổ máu xuống trên bàn thờ.
10 Mỡ, hai trái cật và khối mỡ lấy từ gan của lễ vật tạ tội, thì ông đốt cho
cháy nghi ngút trên bàn thờ, như Đức Chúa đã truyền cho ông Mô-sê; 11
còn thịt và da, ông bỏ vào lửa mà thiêu bên ngoài trại.

12 Ông sát tế lễ vật toàn thiêu; các con ông A-ha-ron mang máu đến
cho ông, và ông rảy máu chung quanh bàn thờ. 13 Họ cũng mang đến
cho ông lễ vật toàn thiêu đã xả thành mảnh, cùng với cái đầu, và ông
đốt cho cháy nghi ngút trên bàn thờ. 14 Ông rửa lòng và chân nó, rồi đốt
cho cháy nghi ngút trên bàn thờ, bên trên lễ toàn thiêu.

15 Ông dâng lễ tiến của dân: ông bắt con dê đực dùng làm lễ tạ tội
cho dân, sát tế và dâng nó làm lễ tạ tội như con trước. 16 Ông dâng tiến
lễ toàn thiêu và làm như luật định. 17 Ông tiến dâng lễ phẩm: ông bốc
một nắm đầy lễ phẩm và đốt cho cháy nghi ngút trên bàn thờ, thêm vào
lễ toàn thiêu buổi sáng.

[18] Ông sát tế con bò đực, và con cừu đực làm hy lễ kỳ an cho dân;
các con ông A-ha-ron mang máu đến cho ông, và ông rảy máu chung
quanh bàn thờ. [19] Mỡ con bò và mỡ con cừu, cái đuôi, mỡ chài, hai trái
cật và khối mỡ của gan, [20] thì họ đặt trên những cái ức, và ông đốt cho
cháy nghi ngút trên bàn thờ. [21] Ức và đùi phải, thì ông A-ha-ron làm
nghi thức tiến dâng trước nhan Đức Chúa, như ông Mô-sê đã truyền.

[22] Ông A-ha-ron giơ tay trên dân và chúc phúc cho họ; rồi ông đi
xuống, sau khi đã cử hành lễ tạ tội, lễ toàn thiêu và lễ kỳ an. [23] Ông Mô-
sê và ông A-ha-ron vào Lều Hội Ngộ, rồi đi ra chúc phúc cho dân. Vinh
quang Đức Chúa xuất hiện giữa toàn dân. [24] Lửa phát ra từ trước nhan
Đức Chúa đốt sạch lễ toàn thiêu và mỡ trên bàn thờ. Thấy thế, toàn dân
reo mừng và cúi rạp xuống.

- Chương 10 -

Quy định bổ sung

A. Trường hợp Na-đap và A-vi-hu

[1] Hai người con của ông A-ha-ron là Na-đáp và A-vi-hu, mỗi người
lấy bình hương của mình, bỏ lửa vào, rồi đặt hương lên trên, họ tiến
dâng Đức Chúa lửa phàm tục, điều mà Người đã không truyền cho họ. [2]
Bấy giờ lửa từ trước nhan Đức Chúa phát ra, thiêu sống họ, họ đã chết
trước nhan Đức Chúa. [3] Ông Mô-sê nói với ông A-ha-ron: "Đó là điều
Đức Chúa đã phán:

Giữa các kẻ đến gần Ta,

Ta sẽ biểu dương sự thánh thiện của Ta;

trước mặt toàn dân, Ta sẽ cho thấy vinh quang của Ta."

Ông A-ha-ron lặng thinh.

B. Khiêng xác đi

[4] Ông Mô-sê gọi các ông Mi-sa-ên và En-xa-phan, con ông Út-di-ên
là chú ông A-ha-ron, và bảo họ: "Các chú lại đây, khiêng các người anh

em của các chú từ nơi thánh ra ngoài trại." [5] Họ lại gần, khiêng hai
người kia vẫn còn mặc áo dài, đưa ra ngoài trại, như ông Mô-sê đã nói.

C. Tang chế của tư tế

[6] Ông Mô-sê nói với ông A-ha-ron và hai người con ông ấy là E-la-
da và I-tha-ma: "Ông và các anh đừng xoã tóc cũng đừng xé áo, để khỏi
phải chết, và để Người khỏi nổi giận với toàn thể cộng đồng. Các người
anh em của ông và các anh cùng toàn thể nhà Ít-ra-en sẽ khóc những kẻ
Đức Chúa đã thiêu. [7] Ông và các anh cũng không được rời cửa Lều Hội
Ngộ, để khỏi phải chết, vì ông và các anh đã được xức dầu tấn phong
của Đức Chúa." Họ làm theo lời ông Mô-sê.

D. Cấm uống rượu

[8] Đức Chúa phán với ông A-ha-ron rằng:

[9] "Ngươi cùng các con ngươi không được uống rượu và đồ uống có
men, khi các ngươi vào Lều Hội Ngộ, kẻo các ngươi phải chết. Đó là
quy tắc vĩnh viễn cho các thế hệ của các ngươi. [10] Như vậy là để phân
biệt của thánh với của phàm tục, vật ô uế với vật thanh sạch, [11] và để
dạy con cái Ít-ra-en mọi thánh chỉ Đức Chúa đã dùng ông Mô-sê mà
phán với các ngươi."

Đ. Phần lễ tiến dành cho tư tế

[12] Ông Mô-sê nói với ông A-ha-ron và hai người con còn lại của ông
ấy là E-la-da và I-tha-ma: "Ông và các anh hãy lấy phần lễ phẩm còn lại
sau khi đã dâng hoả tế lên Đức Chúa, và hãy làm thành bánh không
men mà ăn bên cạnh bàn thờ, vì đó là của rất thánh. [13] Ông và các anh
hãy ăn trong một nơi thánh, vì đó là quyền lợi của ông và quyền lợi của
con cái ông, mỗi khi có lễ hoả tế dâng Đức Chúa. Đó là lệnh truyền tôi
đã nhận được.

[14] Còn cái ức đã tiến dâng theo nghi thức trước nhan Đức Chúa và cái
đùi đã trích ra, ông cùng các con trai con gái ông sẽ ăn trong một nơi
thanh sạch, vì những thứ ấy là phần quy định cho ông và phần quy định

cho các con ông, mỗi khi con cái Ít-ra-en dâng hy lễ kỳ an. [15] Cái đùi trích ra và cái ức tiến dâng theo nghi thức, người ta sẽ đem đến cùng với các phần mỡ làm lễ hoả tế, để làm nghi thức tiến dâng trước nhan Đức Chúa; rồi đùi và ức đó sẽ là của ông và các con ông. Đó là quy luật vĩnh viễn, như Đức Chúa đã truyền."

E. Quy định đặc biệt về lễ tạ tội

[16] Ông Mô-sê hỏi đi hỏi lại về con dê đực dâng làm lễ tạ tội và thấy là nó đã bị thiêu. Ông nổi giận với hai người con còn lại của ông A-ha-ron là E-la-da và I-tha-ma, và nói: [17] "Tại sao các anh không ăn lễ vật tạ tội trong nơi thánh, vì đó là của rất thánh? Người đã ban nó cho các anh để xoá bỏ tội lỗi của cộng đồng, để cử hành lễ xá tội cho họ trước nhan Đức Chúa. [18] Vì máu nó đã không được đưa vào nơi thánh, nên lẽ ra các anh phải ăn nó trong nơi thánh, như tôi đã truyền." [19] Ông A-ha-ron nói với ông Mô-sê: "Này, hôm nay chúng đã tiến dâng lễ tạ tội và lễ toàn thiêu của chúng trước nhan Đức Chúa. Sau khi sự việc đã xảy đến cho tôi như thế, nếu hôm nay tôi ăn lễ vật tạ tội, thì liệu điều ấy có vừa lòng Đức Chúa không?" [20] Nghe vậy, ông Mô-sê lấy làm vừa lòng.

- Chương 11 -

III. Luật Liên Quan Đến Cái Thanh Sạch Và Cái Ô Uế

Loài vật thanh sạch và loài vật ô uế

A. Vật trên đất

[1] Đức Chúa phán với ông Mô-sê và ông A-ha-ron và bảo các ông rằng:

[2] "Hãy nói với con cái Ít-ra-en: Trong tất cả các loài vật sống trên đất, đây là những loài các ngươi được ăn:

[3] Mọi con vật có chân chẻ làm hai móng và thuộc loài nhai lại, thì các ngươi được ăn. [4] Tuy nhiên, trong các loài nhai lại và các loài có móng chẻ hai, các ngươi không được ăn các con này: con lạc đà, vì nó nhai lại, nhưng không có móng chẻ hai: các ngươi phải coi nó là loài ô

uế; [5] con ngân thử, vì nó nhai lại, nhưng không có móng chẻ hai: các ngươi phải coi nó là loài ô uế; [6] con thỏ rừng, vì nó nhai lại, nhưng không có móng chẻ hai: các ngươi phải coi nó là ô uế; [7] con heo, vì nó có chân chẻ làm hai móng, nhưng không nhai lại: các ngươi phải coi nó là loài ô uế. [8] Thịt của chúng, các ngươi không được ăn, xác chết của chúng, các ngươi không được đụng đến; các ngươi phải coi chúng là loài ô uế.

B. Vật dưới nước

[9] Trong tất cả các loài sống dưới nước, đây là những loài các ngươi được ăn:

[10] Còn tất cả những loài không có vây, không có vảy, ở sông hay ở biển, trong số mọi vật nhỏ sống dưới nước và mọi sinh vật sống dưới nước, thì các ngươi phải coi chúng là loài kinh tởm. [11] Các ngươi phải coi chúng là loài kinh tởm: thịt của chúng, các ngươi không được ăn, xác chết của chúng, các ngươi phải coi là vật kinh tởm. [12] Tất cả những loài sống dưới nước mà không có vây, không có vảy, các ngươi phải coi là loài kinh tởm.

C. Chim chóc

[13] Trong các loài chim, đây là những loài các ngươi phải coi là kinh tởm: người ta không được ăn, vì là loài kinh tởm: đại bàng, diều hâu, ó biển, [14] diều hâu đen, mọi thứ kền kền, [15] mọi thứ quạ, [16] đà điểu, cú, mòng biển, mọi thứ bồ cắt, [17] cú vọ, cóc, cú mèo,18 chim lợn, bồ nông, ó, [19] cò, mọi thứ diệc, chim đầu rìu và dơi.

D. Côn trùng có cánh

[20] Mọi loài vật nhỏ có cánh đi bằng bốn chân, các ngươi phải coi là loài kinh tởm. [21] Trong các loài vật nhỏ có cánh đi bằng bốn chân, các ngươi chỉ được ăn những thứ sau đây: những con ngoài chân ra có thêm càng để nhảy trên đất. [22] Trong số những loài đó, đây là những loài các ngươi được ăn: mọi thứ cào cào, mọi thứ châu chấu, mọi thứ muỗm,

mọi thứ dế. [23] Nhưng mọi vật nhỏ có cánh mà có bốn chân, các ngươi phải coi là loài kinh tởm.

Đụng vào loài vật ô uế

[24] Vì các vật ấy, các ngươi sẽ ra ô uế: ai đụng vào xác chết của chúng, sẽ ra ô uế cho đến chiều, [25] bất cứ ai mang xác chết của chúng, thì phải giặt quần áo và sẽ ra ô uế cho đến chiều. [26] Mọi con vật không có chân chẻ làm hai móng và không nhai lại, các ngươi phải coi là loài ô uế: bất cứ ai đụng vào chúng, sẽ ra ô uế. [27] Trong số các loài vật đi bằng bốn chân, tất cả các con đi bằng bàn chân, các ngươi phải coi là loài ô uế; bất cứ ai đụng vào chúng, sẽ ra ô uế cho đến chiều. [28] Bất cứ ai mang xác chết của chúng, thì phải giặt quần áo và sẽ ra ô uế cho đến chiều; các ngươi phải coi chúng là vật ô uế.

Đ. Vật nhỏ sống trên mặt đất

[29] Trong số các loài vật nhỏ lúc nhúc trên mặt đất, các ngươi phải coi những loài này là ô uế: chuột chũi, chuột nhắt, mọi thứ thằn lằn, [30] tắc kè, kỳ đà, cắc ké, kỳ nhông, thạch sùng.

Quy định khác về việc đụng vào vật ô uế

[31] Trong số mọi loài vật nhỏ, các ngươi phải coi những loài trên là ô uế. Bất cứ ai đụng đến chúng khi chúng đã chết, thì sẽ ra ô uế cho đến chiều.

[32] Trong những con vật đó, con nào chết mà rơi trên bất cứ vật gì, thì vật ấy sẽ ra ô uế, dù là đồ dùng bằng gỗ, quần áo, da, bị, mọi đồ dùng để làm một công việc gì; phải nhúng vật ấy vào nước, nó sẽ ra ô uế cho đến chiều, rồi sẽ được thanh sạch. [33] Nếu một con vật rơi vào trong bất cứ bình sành nào, thì tất cả những gì trong đó sẽ ra ô uế, và các ngươi phải đập vỡ bình ấy. [34] Mọi thứ người ta ăn, nếu bị nước bình ấy đổ lên trên, thì sẽ ra ô uế; mọi thứ người ta uống, đựng trong bất cứ bình nào nói trên, sẽ ra ô uế. [35] Một xác chết của chúng mà rơi trên bất cứ vật gì, thì vật ấy sẽ ra ô uế; lò và bếp sẽ phải phá đi: các vật ấy là ô uế và các

ngươi phải coi là những vật ô uế. 36 Tuy nhiên suối và hầm nước thì
khối nước vẫn thanh sạch, nhưng ai đụng đến xác chết của chúng, sẽ ra
ô uế. 37 Nếu một xác chết của chúng rơi trên hạt giống để gieo, thì hạt
giống vẫn thanh sạch; 38 nhưng nếu đã đổ nước vào hạt giống, mà một
xác chết của chúng rơi trên đó, thì các ngươi phải coi hạt giống đó là ô
uế.

39 Nếu một con vật làm đồ ăn cho các ngươi mà chết, thì ai đụng vào
xác chết của nó, sẽ ra ô uế cho đến chiều; 40 ai ăn thịt xác chết của nó, sẽ
phải giặt quần áo và sẽ ra ô uế cho đến chiều; ai mang xác chết của nó,
sẽ phải giặt quần áo và sẽ ra ô uế cho đến chiều.

41 Mọi loài vật nhỏ lúc nhúc trên mặt đất là vật kinh tởm, không được
ăn. 42 Mọi con vật bò bằng bụng, mọi thứ đi bằng bốn chân hay nhiều
chân hơn, tóm lại mọi loài vật lúc nhúc trên mặt đất, các ngươi không
được ăn, vì chúng là vật kinh tởm. 43 Các ngươi đừng làm cho chính
mình ra kinh tởm vì mọi loài vật nhỏ lúc nhúc, các ngươi đừng làm cho
mình ra ô uế vì chúng: các ngươi sẽ ra ô uế vì chúng. 44 Thật vậy, Ta là
Đức Chúa, Thiên Chúa của các ngươi; các ngươi phải nên thánh và phải
thánh thiện, vì Ta là Đấng Thánh; các ngươi đừng làm cho chính mình
ra ô uế vì mọi loài vật nhỏ bò trên đất. 45 Thật vậy, Ta là Đức Chúa,
Đấng đã đưa các ngươi từ đất Ai-cập lên, để Ta làm Thiên Chúa của các
ngươi; vậy các ngươi phải thánh thiện vì Ta là Đấng Thánh."

Kết luận

46 Đó là luật về loài vật, chim chóc, mọi sinh vật vẫy vùng dưới nước
và mọi sinh vật lúc nhúc trên mặt đất, 47 để phân biệt vật ô uế với vật
thanh sạch, loài vật được ăn với loài vật không được ăn.

- Chương 12 -

Thanh tẩy đàn bà mới ở cữ

1 Đức Chúa phán với ông Mô-sê rằng:

2 "Hãy nói với con cái Ít-ra-en: Khi một người đàn bà có thai và sinh
con trai, thì sẽ ra ô uế trong vòng bảy ngày, nó sẽ ra ô uế như những

ngày bị khó ở vì kinh nguyệt. [3] Đến ngày thứ tám, đứa trẻ sẽ được cắt bì
nơi da quy đầu. [4] Rồi người đàn bà phải đợi ba mươi ba ngày cho máu
được thanh tẩy; nó không được đụng đến vật thánh nào và không được
vào thánh điện, cho đến khi mãn thời gian thanh tẩy của mình.

[5] Nếu sinh con gái, thì người đàn bà sẽ ra ô uế trong vòng hai tuần,
như khi có kinh; rồi nó phải đợi sáu mươi sáu ngày cho máu được thanh
tẩy.

[6] Khi mãn thời gian thanh tẩy, dù sinh con trai hay con gái, nó phải
đem đến cho tư tế, ở cửa Lều Hội Ngộ, một con chiên một tuổi làm lễ
toàn thiêu, và một bồ câu non hay một chim gáy làm lễ tạ tội. [7] Tư tế sẽ
tiến dâng chúng trước nhan Đức Chúa và cử hành lễ xá tội cho nó và nó
sẽ được thanh tẩy sau khi đã xuất huyết.

[8] Nếu không có phương tiện kiếm được chiên, thì nó sẽ bắt một đôi
chim gáy hay một cặp bồ câu non, một con để làm lễ toàn thiêu, một
con để làm lễ tạ tội. Tư tế sẽ cử hành lễ xá tội cho nó, và nó sẽ ra thanh
sạch."

- Chương 13 -

Bệnh phong hủi ở người

A. Nhọt, lác, đốm

[1] Đức Chúa phán với ông Mô-sê và ông A-ha-ron:

[2] "Khi trên da thịt người nào phát ra nhọt, lác hoặc đốm, và cái đó trở
thành vết thương phong hủi, thì người ta sẽ đưa người ấy đến với tư tế
A-ha-ron hoặc với một trong các tư tế, con của A-ha-ron. [3] Tư tế sẽ
khám vết thương trên da thịt nó: nếu lông ở vết thương đã chuyển sang
màu trắng và vết thương xem ra lõm vào da thịt, thì đó là vết thương
phong hủi; sau khi khám, tư tế sẽ tuyên bố người ấy là ô uế. [4] Nếu là
đốm trắng trên da thịt, mà xem ra không lõm vào da, và lông không
chuyển sang màu trắng, thì tư tế sẽ cô lập người mắc vết thương trong
vòng bảy ngày. [5] Đến ngày thứ bảy, tư tế sẽ khám nó: nếu chính mắt tư
tế thấy là vết thương vẫn y nguyên, không lan ra trên da, thì tư tế sẽ lại
cô lập nó trong vòng bảy ngày nữa. [6] Đến ngày thứ bảy, tư tế sẽ tái

khám nó: nếu vết thương đã mờ đi và không lan ra trên da, thì tư tế sẽ tuyên bố người ấy là thanh sạch: đó là lác; nó sẽ giặt áo và sẽ ra thanh sạch.

[7] Nhưng nếu lác cứ lan ra trên da, sau khi người ấy đã được tư tế khám để được tuyên bố là thanh sạch, thì nó phải được tư tế tái khám. [8] Tư tế sẽ khám: nếu lác đã lan ra trên da, tư tế sẽ tuyên bố người ấy là ô uế: đó là bệnh phong hủi.

B. Phong hủi kinh niên

[9] Khi trên người nào có vết thương phong hủi, thì phải đưa nó đến với tư tế. [10] Tư tế sẽ khám: nếu ở trên da có nhọt trắng, và nhọt ấy làm cho lông chuyển sang màu trắng, và trong nhọt có thịt đỏ lòm sùi ra, [11] thì đó là bệnh phong hủi kinh niên ở da thịt nó. Tư tế sẽ tuyên bố nó là ô uế; tư tế sẽ không cô lập nó, vì nó là ô uế.

[12] Nhưng nếu phong hủi ấy cứ loang ra trên da và phủ tất cả da của người bệnh, từ đầu đến chân, bất kỳ đâu đâu mắt tư tế nhìn thấy, [13] thì tư tế sẽ khám: nếu phong hủi phủ tất cả da, thì tư tế sẽ tuyên bố người bệnh là thanh sạch: nó đã chuyển tất cả ra màu trắng, nó thanh sạch. [14] Nhưng ngày nào thấy người ấy có chỗ thịt đỏ lòm, thì nó sẽ ra ô uế; [15] tư tế sẽ khám chỗ thịt đỏ lòm và sẽ tuyên bố người ấy là ô uế; thịt đỏ lòm là ô uế: đó là bệnh phong hủi. [16] Hoặc khi thịt đỏ lòm lại chuyển sang màu trắng, thì nó sẽ đến với tư tế; [17] tư tế sẽ khám nó: nếu vết thương đã chuyển sang màu trắng, tư tế sẽ tuyên bố vết thương là thanh sạch: người ấy thanh sạch.

C. Ung

[18] Khi người nào có ung ở da mà đã khỏi, [19] nhưng ở chỗ cái ung lại có một nhọt trắng hay một đốm trắng đỏ nhạt, thì nó phải để cho tư tế khám. [20] Tư tế sẽ khám: nếu đốm ấy xem ra ăn sâu vào da và lông đã chuyển sang màu trắng, thì tư tế sẽ tuyên bố người ấy là ô uế: đó là một vết thương phong hủi đã loang ra chỗ cái ung. [21] Nhưng nếu khi tư tế khám mà thấy ở đó không có lông trắng, cái ung không ăn sâu vào da và đã mờ đi, thì tư tế sẽ cô lập nó trong vòng bảy ngày. [22] Nếu vết đốm

cứ loang ra trên da, thì tư tế sẽ tuyên bố người ấy là ô uế: đó là một vết thương. [23] Nhưng nếu vết đốm vẫn y nguyên, không lan ra, thì đó là sẹo của cái ung: tư tế sẽ tuyên bố người ấy là thanh sạch.

D. Phỏng

[24] Trường hợp khác: khi người nào có chỗ phỏng lửa trên da và ở chỗ phỏng có đốm trắng đỏ nhạt hoặc trắng, [25] thì tư tế sẽ khám chỗ ấy: nếu lông ở đốm đã chuyển sang màu trắng, và vết đốm xem ra lõm vào da, thì đó là phong hủi loang ra ở chỗ phỏng; tư tế sẽ tuyên bố người ấy là ô uế: đó là vết thương phong hủi. [26] Nhưng nếu khi tư tế khám mà thấy vết đốm không có lông trắng, không ăn sâu vào da và đã mờ đi, thì tư tế sẽ cô lập người ấy trong vòng bảy ngày. [27] Đến ngày thứ bảy, tư tế sẽ khám người ấy: nếu vết đốm cứ lan ra trên da, thì tư tế sẽ tuyên bố người ấy là ô uế: đó là vết thương phong hủi. [28] Nhưng nếu vết đốm cứ y nguyên, không lan ra trên da, và đã mờ đi, thì đó là một cái nhọt do phỏng gây ra; tư tế sẽ tuyên bố người ấy là thanh sạch, vì đó là sẹo của chỗ phỏng.

Đ. Chốc

[29] Khi một người đàn ông hay một người đàn bà có vết thương ở đầu hoặc cằm, [30] thì tư tế sẽ khám vết thương: nếu nó xem ra lõm vào da, có lông vàng và nhỏ, thì tư tế sẽ tuyên bố người ấy là ô uế: đó là chốc, tức là phong hủi ở đầu hay ở cằm. [31] Nhưng nếu khi tư tế khám vết thương chốc, mà nó xem ra không lõm vào da và không có lông đen, thì tư tế sẽ cô lập người có vết thương chốc trong vòng bảy ngày. [32] Đến ngày thứ bảy, tư tế sẽ khám vết thương: nếu chốc không lan ra, không có lông vàng và chốc xem ra không lõm vào da, [33] thì người ấy phải cạo đầu cạo cằm nhưng không cạo chỗ chốc, rồi tư tế sẽ lại cô lập người bị chốc trong vòng bảy ngày nữa. [34] Đến ngày thứ bảy, tư tế sẽ khám chỗ chốc: nếu chỗ chốc không lan ra trên da và xem ra không lõm vào da, thì tư tế sẽ tuyên bố người ấy là thanh sạch; nó sẽ giặt áo và sẽ ra thanh sạch. [35] Nhưng nếu chỗ chốc cứ lan ra trên da, sau khi người ấy được tuyên bố là thanh sạch, [36] thì tư tế sẽ khám người ấy: nếu chỗ chốc đã lan ra trên da, thì tư tế sẽ không phải tìm xem có lông vàng không; người ấy ô uế.

MỤC LỤC

[37] Nhưng nếu chính mắt tư tế thấy là chỗ chốc vẫn y nguyên và có lông đen mọc ở đó, thì chỗ chốc đã khỏi và người ấy là thanh sạch; tư tế sẽ tuyên bố người ấy là thanh sạch.

E. Lang ben

[38] Khi trên da thịt một người đàn ông hay một người đàn bà phát ra những đốm, những đốm trắng, [39] thì tư tế sẽ khám: nếu những đốm trên da thịt họ trắng đục, thì đó là lang ben đã loang ra trên da: họ thanh sạch.

G. Sói đầu

[40] Người rụng tóc ở đầu là người sói đầu: người ấy thanh sạch. [41] Người rụng tóc phía trước là người sói trán: người ấy thanh sạch. [42] Nhưng nếu chỗ sói đầu hoặc sói trán có vết thương trắng đỏ nhạt, thì đó là phong hủi loang ra ở chỗ sói đầu hoặc sói trán. [43] Tư tế sẽ khám người ấy: nếu nhọt ở vết thương có màu trắng đỏ nhạt ở chỗ sói đầu hoặc sói trán, trông giống như phong hủi da thịt, [44] thì người ấy bị phong hủi: người ấy ô uế. Tư tế sẽ tuyên bố người ấy là ô uế; nó bị vết thương ở đầu.

Quy chế người phong hủi

[45] Người mắc bệnh phong hủi phải mặc áo rách, xoã tóc, che râu và kêu lên: "Ô uế! Ô uế!" [46] Bao lâu còn mắc bệnh, thì nó ô uế; nó ô uế: nó phải ở riêng ra, chỗ ở của nó là một nơi bên ngoài trại.

Phong hủi ở quần áo

[47] Khi áo có vết phong hủi, áo len hay áo gai,48 áo dệt hay áo đan bằng gai hoặc bằng len, hoặc da hay bất cứ đồ vật gì bằng da, [49] nếu vết ấy xanh hay đỏ nhạt trên áo, trên da, trên áo dệt hoặc đan, hay trên bất cứ đồ vật gì bằng da, thì đó là vết phong hủi: phải đưa cho tư tế khám. [50] Tư tế sẽ khám vết ấy và để riêng đồ vật có vết ra, trong vòng bảy ngày. [51] Đến ngày thứ bảy, tư tế sẽ khám vết ấy: nếu vết đã lan ra trên áo, áo

dệt hay áo đan, trên da, trên bất cứ đồ vật gì làm bằng da, thì đó là phong hủi dễ lây: vật đó là ô uế. [52] Người ta phải đốt áo dệt hay áo đan bằng len hay bằng gai, hay bất cứ đồ vật gì bằng da có vết, vì đó là phong hủi dễ lây; đồ vật ấy phải bỏ vào lửa mà thiêu.

[53] Nhưng nếu khi tư tế khám, vết ấy không lan ra trên áo, áo dệt hoặc áo đan, hay trên bất cứ đồ vật gì bằng da, [54] thì tư tế sẽ truyền giặt đồ vật có vết, rồi lại để riêng nó ra, trong vòng bảy ngày nữa. [55] Sau khi vết đã được gột rửa, tư tế sẽ khám: nếu vết ấy không thay đổi hình dạng và không lan ra, thì đồ vật ấy là ô uế, các ngươi phải bỏ vào lửa mà thiêu: đó là đồ vật bị ăn thủng mặt phải hay mặt trái.

[56] Nhưng nếu khi tư tế khám, vết ấy đã mờ đi sau khi gột rửa, thì tư tế sẽ xé chỗ đó ra khỏi áo hay khỏi da, khỏi áo dệt hoặc áo đan. [57] Nếu nó lại xuất hiện trên áo, áo dệt hoặc áo đan, hay bất cứ đồ vật gì bằng da, thì đó là phong hủi đã loang ra: ngươi phải bỏ đồ vật có vết vào lửa mà thiêu. [58] Áo, áo dệt hoặc áo đan, hay bất cứ đồ vật gì bằng da, các ngươi đã giặt mà vết đã biến đi, thì sẽ được giặt một lần thứ hai, và sẽ thanh sạch."

[59] Đó là luật về vết phong hủi trên áo bằng len hoặc bằng gai, áo dệt hoặc áo đan, hay bất cứ đồ vật gì bằng da, để dựa vào đó mà tuyên bố đồ vật ấy thanh sạch hay ô uế.

- Chương 14 -

[10] Ngày thứ tám, nó sẽ lấy hai con chiên đực toàn vẹn, một con chiên cái toàn vẹn, một tuổi, mười ba lít rưỡi tinh bột nhào với dầu làm lễ phẩm, và nửa lít dầu. [11] Tư tế cử hành lễ thanh tẩy sẽ đặt người được thanh tẩy cùng với các lễ vật trước nhan Đức Chúa, ở cửa Lều Hội Ngộ. [12] Tư tế sẽ bắt một con chiên, tiến dâng làm lễ đền tội cùng với nửa lít dầu, và tư tế sẽ làm nghi thức tiến dâng những thứ ấy trước nhan Đức Chúa. [13] Tư tế sẽ sát tế con chiên ở nơi sát tế lễ vật tạ tội và lễ vật toàn thiêu, trong nơi thánh; - vì lễ vật đền tội thuộc về tư tế, cũng như lễ vật tạ tội: đó là của rất thánh. - [14] Tư tế sẽ lấy máu lễ vật đền tội bôi vào trái tai phải người được thanh tẩy, vào ngón cái tay phải và ngón cái chân phải nó. [15] Tư tế sẽ lấy nửa lít dầu, đổ một ít vào lòng bàn tay trái; [16] Tư

tế sẽ nhúng một ngón tay phải vào dầu ở trong lòng bàn tay trái và lấy ngón tay rảy dầu bảy lần trước nhan Đức Chúa. [17] Tư tế sẽ lấy dầu còn lại trong lòng bàn tay bôi vào trái tai phải người được thanh tẩy, vào ngón cái tay phải và ngón cái chân phải nó, bên trên máu lễ vật đền tội. [18] Chỗ dầu còn lại trong lòng bàn tay, tư tế sẽ bôi lên đầu người được thanh tẩy. Tư tế sẽ cử hành lễ xá tội cho nó trước nhan Đức Chúa.

[19] Tư tế sẽ làm lễ tạ tội và sẽ cử hành lễ xá tội cho người đang được thanh tẩy khỏi sự ô uế, sau đó sẽ sát tế lễ vật toàn thiêu. [20] Tư tế sẽ dâng lễ toàn thiêu và lễ phẩm trên bàn thờ; tư tế sẽ cử hành lễ xá tội cho nó và nó sẽ thanh sạch.

[21] Nếu nó nghèo không thể kiếm được những thứ ấy, thì nó sẽ chỉ bắt một con chiên đực dùng làm lễ đền tội, người ta sẽ làm nghi thức tiến dâng con chiên ấy để cử hành lễ xá tội cho nó; nó cũng sẽ lấy bốn lít tinh bột nhào với dầu làm lễ phẩm, một nửa lít dầu, [22] và một đôi chim gáy hay một cặp bồ câu non, là những thứ nó có thể kiếm được, một con sẽ dùng làm lễ tạ tội, một con làm lễ toàn thiêu. [23] Đến ngày thứ tám, nó sẽ mang những thứ ấy đến cho tư tế, ở cửa lều Hội Ngộ, trước nhan Đức Chúa, để được thanh tẩy. [24] Tư tế sẽ lấy con chiên dâng làm lễ đền tội và nửa lít dầu mà làm nghi thức tiến dâng trước nhan Đức Chúa. [25] Tư tế sẽ sát tế con chiên làm lễ đền tội, rồi lấy máu lễ vật đền tội bôi vào trái tai phải người được thanh tẩy, vào ngón cái tay phải và ngón cái chân phải nó. [26] Tư tế sẽ đổ một ít dầu vào lòng bàn tay trái; [27] tư tế sẽ dùng một ngón tay phải lấy dầu ở trong lòng bàn tay trái rảy bảy lần trước nhan Đức Chúa. [28] Tư tế sẽ lấy dầu trong lòng bàn tay bôi vào trái tai phải người được thanh tẩy, vào ngón cái tay phải và ngón cái chân phải nó, ở chỗ đã bôi máu lễ vật đền tội. [29] Chỗ dầu còn lại trong lòng bàn tay, tư tế sẽ bôi lên đầu người được thanh tẩy, để cử hành lễ xá tội cho nó trước nhan Đức Chúa. [30] Còn đôi chim gáy hay cặp bồ câu non, là những thứ người ấy có thể kiếm được, [31] thì trong những con chim nó đã có thể kiếm được, tư tế sẽ dâng một con làm lễ tạ tội, một con làm lễ toàn thiêu kèm với lễ phẩm. Tư tế sẽ cử hành lễ xá tội cho người được thanh tẩy, trước nhan Đức Chúa."

[32] Đó là luật về người có vết thương phong hủi mà không thể kiếm được cái cần thiết cho lễ nghi thanh tẩy của mình.

MỤC LỤC

Phong hủi nơi nhà cửa

33 Đức Chúa phán với ông Mô-sê và ông A-ha-ron rằng:

34 "Khi các ngươi vào đất Ca-na-an mà Ta ban cho các ngươi làm sở hữu, nếu Ta đặt một vết phong hủi vào một nhà trong đất là sở hữu các ngươi, 35 thì chủ nhà sẽ đến báo cho tư tế rằng: "Tôi thấy trong nhà tôi có cái gì như vết phong hủi." 36 Trước khi vào khám vết đó, tư tế sẽ truyền dọn trống nhà, để không có vật gì trong nhà ra ô uế; sau đó tư tế sẽ vào khám nhà. 37 Tư tế sẽ khám vết: nếu vết ở các tường nhà làm thành những chỗ lõm xanh xanh hoặc đỏ đỏ xem ra như ăn sâu vào tường, 38 thì tư tế sẽ ra khỏi nhà, đến tận cửa, và cô lập căn nhà trong vòng bảy ngày. 39 Đến ngày thứ bảy, tư tế sẽ trở lại khám: nếu vết đã lan ra các tường nhà, 40 thì tư tế sẽ truyền gỡ những viên đá có vết và ném ra ngoài thành, vào một nơi ô uế; 41 rồi tư tế sẽ cho cạo tất cả bên trong nhà và đổ vữa đã cạo ra ngoài thành, vào một nơi ô uế. 42 Người ta sẽ lấy những viên đá khác thay vào các viên đá trước, và lấy vữa khác mà trát nhà.

43 Nếu vết lại loang ra trong nhà, sau khi đã gỡ đá ra, sau khi đã cạo và trát nhà, 44 thì tư tế sẽ đến khám: nếu vết đã lan ra trong nhà, thì đó là phong hủi dễ lây trong nhà, nhà đó ô uế. 45 Người ta sẽ phá nhà đi: đá, gỗ, tất cả vữa của nhà ấy, người ta sẽ đưa ra ngoài thành, vào một nơi ô uế.

46 Ai vào nhà trong suốt thời gian nhà bị cô lập, sẽ ra ô uế cho đến chiều. 47 Ai ngủ trong nhà sẽ phải giặt áo, ai ăn trong nhà sẽ phải giặt áo. 48 Nhưng nếu khi tư tế vào khám, vết đã không lan ra trong nhà sau khi trát lại nhà, thì tư tế sẽ tuyên bố nhà ấy là thanh sạch, vì vết phong hủi đã lành.

49 Để xoá tội cho nhà ấy, tư tế sẽ lấy hai con chim, gỗ bá hương, phẩm cánh kiến và cành hương thảo. 50 Tư tế sẽ sát tế một con chim trên một bình sành đựng nước mạch. 51 Tư tế sẽ lấy gỗ bá hương, cành hương thảo, phẩm cánh kiến và con chim còn sống, nhúng vào máu con chim đã bị sát tế và vào nước mạch, và rảy vào nhà bảy lần; 52 sau khi đã dùng máu con chim, dùng nước mạch, con chim còn sống, gỗ bá hương, cành hương thảo và phẩm cánh kiến mà xoá tội cho căn nhà, 53

tư tế sẽ thả con chim còn sống ra ngoài đồng, ở ngoài thành. Tư tế sẽ cử hành nghi thức xá tội cho căn nhà, và nhà ấy sẽ thanh sạch."

[54] Đó là luật về mọi vết phong hủi, về chốc, [55] về phong hủi nơi áo và nhà cửa, [56] về nhọt, lác, đốm, [57] để xác định khi nào một vật ô uế, khi nào thanh sạch.

Đó là luật về phong hủi.

- Chương 15 -

Ô uế về sinh dục

A. Đàn ông

[1] Đức Chúa phán với ông Mô-sê và ông A-ha-ron rằng:

[2] "Hãy nói với con cái Ít-ra-en và bảo chúng: Khi bất cứ một người đàn ông nào mắc bệnh lậu trong thân thể, thì bệnh lậu đó làm nó ra ô uế. [3] Sự ô uế của nó khi có bệnh lậu là thế này:

Dù thân thể nó tiết ra hay giữ lại mủ lậu, thì nó cũng mắc phải ô uế.

[4] Mọi giường người bị lậu nằm, sẽ ra ô uế, mọi đồ vật nó ngồi lên, sẽ ra ô uế.

[5] Người nào đụng vào giường của nó, sẽ phải giặt áo, lấy nước mà tắm rửa, và sẽ ra ô uế cho đến chiều.

[6] Ai ngồi lên đồ vật người bị lậu đã ngồi lên, sẽ phải giặt áo, lấy nước mà tắm rửa, và sẽ ra ô uế cho đến chiều.

[7] Ai đụng đến thân thể người bị lậu, sẽ phải giặt áo, lấy nước mà tắm, và sẽ ra ô uế cho đến chiều.

[8] Nếu người bị lậu nhổ vào một người thanh sạch, người này sẽ phải giặt áo, lấy nước mà tắm rửa, và sẽ ra ô uế cho đến chiều.

[9] Mọi cái yên người bị lậu cưỡi lên sẽ ra ô uế.

[10] Bất cứ ai đụng vào một đồ vật nào mà người ấy nằm hay ngồi lên, sẽ ra ô uế cho đến chiều.

Ai mang một đồ vật như thế, sẽ phải giặt áo, lấy nước mà tắm rửa, và sẽ ra ô uế cho đến chiều.

MỤC LỤC

[11] Người bị lậu chưa rửa tay mà đụng vào bất cứ người nào, thì người
ấy sẽ phải giặt áo, lấy nước mà tắm rửa, và sẽ ra ô uế cho đến chiều.

[12] Bình sành người bị lậu đụng vào, sẽ phải đập vỡ, còn mọi bình gỗ
sẽ được rửa bằng nước.

[13] Khi người bị lậu được lành bệnh, nó phải tính bảy ngày mới được
thanh tẩy; nó phải giặt áo, lấy nước tắm rửa thân thể, và nó sẽ ra thanh
sạch. [14] Ngày thứ tám, nó sẽ bắt một đôi chim gáy, hay một cặp bồ câu
non, đến trước nhan Đức Chúa, ở cửa Lều Hội Ngộ, mà đưa cho tư tế. [15]
Tư tế sẽ dâng một con làm lễ tạ tội, một con làm lễ toàn thiêu; tư tế sẽ
cử hành lễ xá tội cho nó, trước nhan Đức Chúa, vì nó đã bị lậu.

[16] Khi một người đàn ông xuất tinh, thì phải lấy nước tắm rửa thân
thể, và sẽ ra ô uế cho đến chiều, [17] khi có xuất tinh mà giây ra bất cứ áo
hay đồ da nào, thì sẽ phải lấy nước mà giặt rửa, và những thứ ấy sẽ ra ô
uế cho đến chiều.

[18] Khi một người đàn bà giao hợp với một người đàn ông, thì cả hai
phải lấy nước mà tắm rửa, và sẽ ra ô uế cho đến chiều.

B. Đàn bà

[19] Khi một người đàn bà ra huyết, huyết từ thân thể chảy ra, thì nó sẽ
ra ô uế bảy ngày vì có kinh.

Bất cứ ai đụng vào nó, sẽ ra ô uế cho đến chiều.

[20] Mọi cái gì nó nằm khi có kinh, sẽ ra ô uế, mọi đồ vật nó ngồi lên,
sẽ ra ô uế. [21] Bất cứ ai đụng vào giường của nó, sẽ phải giặt áo, lấy nước
mà tắm rửa, và sẽ ra ô uế cho đến chiều. [22] Bất cứ ai đụng vào đồ vật nó
đã ngồi lên, sẽ phải giặt áo, lấy nước mà tắm rửa, và sẽ ra ô uế cho đến
chiều. [23] Nếu có cái gì trên giường hoặc trên đồ vật nó đã ngồi lên, thì ai
đụng đến cái đó, sẽ ra ô uế cho đến chiều.

[24] Nếu một người đàn ông cứ nằm với nó, thì sự ô uế của kinh nguyệt
của nó sẽ truyền sang người ấy: người ấy sẽ ra ô uế trong vòng bảy
ngày, và bất cứ giường nào người ấy nằm, sẽ ra ô uế.

[25] Khi một người đàn bà bị rong huyết trong vòng nhiều ngày, ngoài
thời kỳ kinh nguyệt, hoặc rong huyết quá thời kỳ kinh nguyệt, thì sự ô

uế sẽ kéo dài suốt thời gian bị rong huyết; nó sẽ ra ô uế như trong thời gian có kinh. [26] Mọi giường nó nằm trong suốt thời gian rong huyết, sẽ ra ô uế như cái giường trong thời gian nó có kinh; mọi đồ vật nó ngồi lên, sẽ ra ô uế, như bị ô uế trong thời gian nó có kinh. [27] Bất cứ ai đụng vào những thứ đó, sẽ ra ô uế; nó sẽ phải giặt áo, lấy nước mà tắm rửa, và sẽ ra ô uế cho đến chiều.

[28] Nếu nó không còn rong huyết, nó phải tính bảy ngày, sau đó sẽ được thanh sạch. [29] Ngày thứ tám, nó sẽ bắt một đôi chim gáy, hay một cặp bồ câu non và đem đến cho tư tế, ở cửa Lều Hội Ngộ. [30] Tư tế sẽ dâng một con làm lễ tạ tội, một con làm lễ toàn thiêu. Trước nhan Đức Chúa, tư tế sẽ cử hành lễ xá tội cho nó, khỏi chứng rong huyết làm cho nó ra ô uế.

Kết luận

[31] Các ngươi hãy bảo con cái Ít-ra-en kiêng cữ khi bị ô uế, như vậy chúng sẽ không phải chết vì sự ô uế của chúng, khi chúng làm cho Nhà Tạm của Ta ở giữa chúng ra ô uế."

[32] Đó là luật về người bị bệnh lậu và người xuất tinh và bởi vậy ra ô uế, [33] về người khó ở vì kinh nguyệt, về người đàn ông bị lậu hay người đàn bà bị rong huyết, cũng như về người đàn ông nằm với người đàn bà bị ô uế.

- Chương 16 -

Ngày xá tội

[1] Đức Chúa phán với ông Mô-sê sau khi hai người con của ông A-ha-ron chết; chúng đã chết khi lại gần Đức Chúa.

[2] Đức Chúa phán với ông Mô-sê: "Hãy nói với A-ha-ron, anh ngươi, đừng vào bất cứ lúc nào trong thánh điện, phía sau màn trướng, trước nắp xá tội ở trên Hòm Bia, và như vậy nó sẽ không phải chết khi Ta hiện ra trong đám mây trên nắp xá tội.

[3] A-ha-ron sẽ vào thánh điện như thế này: Nó phải bắt một bò tơ để làm lễ tạ tội và một cừu đực để làm lễ toàn thiêu. [4] Nó sẽ mặc áo dài

thánh bằng vải gai, mặc trên mình quần đùi vải gai, thắt đai lưng vải gai, đội mũ tế vải gai. Đó là phẩm phục thánh, nó sẽ lấy nước tắm rửa thân thể trước khi mặc vào.

5 Nó sẽ nhận hai con dê đực để làm lễ tạ tội và một con cừu đực để
làm lễ toàn thiêu, do cộng đồng con cái Ít-ra-en đem tới. 6 A-ha-ron sẽ
tiến dâng con bò tơ làm lễ tạ tội cho chính mình, và sẽ cử hành lễ xá tội
cho mình và cho nhà mình. 7 Nó sẽ lấy hai con dê và đặt trước nhan
Đức Chúa, ở cửa Lều Hội Ngộ. 8 Nó sẽ bắt thăm chọn giữa hai con dê:
một thăm "dành cho Đức Chúa", một thăm "dành cho quỷ A-da-dên." 9
A-ha-ron sẽ tiến dâng con dê trúng thăm "dành cho Đức Chúa" và dùng
làm lễ tạ tội. 10 Còn con dê trúng thăm "dành cho A-da-dên", A-ha-ron
sẽ để sống và đặt trước nhan Đức Chúa, để cử hành lễ xá tội trên nó và
thả nó cho A-da-dên trong sa mạc.

11 A-ha-ron sẽ tiến dâng con bò tơ dùng làm lễ tạ tội cho chính mình,
và cử hành lễ xá tội cho mình và cho nhà mình: nó sẽ sát tế con bò tơ
làm lễ tạ tội cho chính mình. 12 Nó sẽ lấy than hồng trên bàn thờ trước
nhan Đức Chúa bỏ đầy vào bình hương, sẽ bốc hai nắm đầy bột hương
thơm, và đem vào phía sau màn trướng. 13 Nó sẽ bỏ hương vào lửa,
trước nhan Đức Chúa, và khói hương như mây sẽ phủ nắp xá tội ở trên
Chứng Ước, và như vậy nó sẽ không phải chết. 14 Nó sẽ dùng một ngón
tay lấy máu con bò tơ rảy trên nắp xá tội, về phía đông; rồi đằng trước
nắp xá tội, nó cũng dùng ngón tay mà rảy máu bảy lần.

15 Nó sẽ sát tế con dê dùng làm lễ tạ tội cho dân, sẽ đem máu nó vào
phía sau màn trướng, và cũng sẽ lấy máu đó mà rảy như đã rảy máu con
bò tơ: nó sẽ rảy máu đó lên nắp xá tội, và đàng trước nắp xá tội. 16 Nó sẽ
cử hành lễ xá tội cho thánh điện, vì những điều ô uế của con cái Ít-ra-en
và những việc phản nghịch của chúng, nghĩa là mọi tội lỗi chúng.

17 Không một người nào được có mặt trong Lều Hội Ngộ, từ khi A-ha-ron vào để cử hành lễ xá tội trong thánh điện, cho đến khi nó ra.

18 Rồi nó sẽ ra ngoài, đến bàn thờ ở trước nhan Đức Chúa và sẽ cử
hành lễ xá tội cho bàn thờ: nó sẽ lấy máu con bò tơ và máu con dê mà
bôi lên các góc cong của bàn thờ. 19 Nó sẽ dùng một ngón tay rảy máu
bảy lần lên bàn thờ, mà thanh tẩy cho khỏi các điều ô uế của con cái Ít-ra-en, và thánh hiến bàn thờ.

MỤC LỤC

20 Khi đã cử hành xong lễ xá tội cho thánh điện, cho Lều Hội Ngộ và
bàn thờ, nó sẽ cho dẫn con dê còn sống tới. 21 A-ha-ron sẽ đặt hai tay
lên đầu con dê còn sống, sẽ xưng thú trên con vật mọi lỗi lầm của con
cái Ít-ra-en, mọi việc phản nghịch của chúng, nghĩa là mọi tội lỗi
chúng; nó sẽ trút cả lên đầu con dê, rồi sẽ dùng tay một người đang chờ
sẵn mà thả vào sa mạc. 22 Con dê sẽ mang trên mình mọi lỗi lầm của
chúng vào hoang địa.

23 A-ha-ron sẽ vào trong Lều Hội Ngộ, cởi phẩm phục bằng vải gai
nó đã mặc khi vào thánh điện; và để lại đó. 24 Nó sẽ lấy nước tắm rửa
thân thể trong một nơi thánh, và sẽ mặc lại phẩm phục. Rồi nó sẽ ra mà
dâng lễ toàn thiêu của mình và lễ toàn thiêu của dân; nó sẽ cử hành lễ
xá tội cho chính mình và cho dân. 25 Còn mỡ của lễ tạ tội, thì nó sẽ đốt
cho cháy nghi ngút ở bàn thờ.

26 Người đã thả con dê "dành cho A-da-dên" sẽ giặt áo, lấy nước tắm
rửa thân thể, sau đó mới được về trại. 27 Con bò tơ dùng làm lễ tạ tội và
con dê dùng làm lễ tạ tội, mà máu đã được đưa vào thánh điện để cử
hành lễ xá tội, người ta sẽ đem ra bên ngoài trại, bỏ vào lửa mà thiêu, cả
da, cả thịt, cả phân. 28 Người đã đốt những con vật đó phải giặt áo, lấy
nước tắm rửa thân thể, sau đó mới được về trại.

29 Đó sẽ là quy tắc vĩnh viễn cho các ngươi.

30 Thật vậy, ngày ấy, sẽ cử hành lễ xá tội cho các ngươi, để thanh tẩy
các ngươi: trước nhan Đức Chúa, các ngươi sẽ được thanh sạch khỏi
mọi tội lỗi của các ngươi. 31 Đối với các ngươi, đó sẽ là một ngày sa-
bát, một ngày nghỉ: đó là quy tắc vĩnh viễn.

32 Tư tế đã được xức dầu và được trao quyền làm tư tế thay cho cha
mình, sẽ cử hành lễ xá tội. Nó sẽ mặc phẩm phục bằng vải gai, phẩm
phục thánh; 33 nó sẽ cử hành lễ xá tội cho thánh điện cực thánh; nó sẽ cử
hành lễ xá tội cho Lều Hội Ngộ và cho bàn thờ; nó sẽ cử hành lễ xá tội
cho các tư tế và cho toàn dân trong đại hội. 34 Đó sẽ là quy tắc vĩnh viễn
cho các ngươi: mỗi năm một lần sẽ cử hành lễ xá tội cho con cái Ít-ra-
en khỏi mọi tội của chúng."

Người ta đã làm như Đức Chúa truyền cho ông Mô-sê.

MỤC LỤC

- Chương 17 -

IV. Luật Về Sự Thánh Thiện

Sát sinh. Các lễ vật.

[1] Đức Chúa phán với ông Mô-sê rằng: [2] "Hãy nói với A-ha-ron, với
các con nó cùng toàn thể con cái Ít-ra-en, và bảo chúng: Đây là lời Đức
Chúa truyền:

[3] Bất cứ người đàn ông nào thuộc nhà Ít-ra-en giết bò, chiên, hoặc dê
trong trại, hay giết ngoài trại, [4] mà không mang con vật đến cửa Lều
Hội Ngộ để dâng làm lễ tiến cho Đức Chúa trước Nhà Tạm Đức Chúa,
thì nó sẽ chịu trách nhiệm về máu ấy: nó đã đổ máu, nó sẽ bị khai trừ
khỏi dân nó. [5] Như vậy, con cái Ít-ra-en sẽ mang đến những hy lễ mà
chúng tế ở ngoài đồng; chúng sẽ mang đến cho tư tế, để dâng Đức
Chúa, ở cửa Lều Hội Ngộ, và chúng sẽ tế dâng Đức Chúa làm hy lễ kỳ
an. [6] Tư tế sẽ rảy máu trên bàn thờ Đức Chúa ở cửa Lều Hội Ngộ, và sẽ
đốt mỡ cho cháy nghi ngút thành hương thơm làm vui lòng Đức Chúa. [7]
Chúng sẽ không còn tế dâng các hy lễ của chúng cho các thần dê,
những thần chúng chạy theo mà làm điếm. Đó là quy tắc vĩnh viễn cho
chúng, cho các thế hệ của chúng.

[8] Ngươi hãy bảo chúng: bất cứ người nào, thuộc nhà Ít-ra-en hoặc
trong số ngoại kiều sống giữa chúng, dâng lễ toàn thiêu hay hy lễ, [9] mà
không đem đến cửa Lều Hội Ngộ để dâng lên Đức Chúa, thì người ấy
sẽ bị khai trừ khỏi dòng họ.

[10] Bất cứ người nào thuộc nhà Ít-ra-en hoặc trong số ngoại kiều sống
giữa chúng, ăn bất cứ thứ huyết nào, thì Ta sẽ quay mặt lại phạt kẻ ăn
huyết và sẽ khai trừ khỏi dân nó; [11] vì mạng sống của xác thịt thì ở trong
máu, và Ta, Ta đã ban máu cho các ngươi, trên bàn thờ, để cử hành lễ
xá tội cho mạng sống các ngươi. Thật vậy, máu xá tội được vì nó là
mạng sống. [12] Vì thế, Ta đã bảo con cái Ít-ra-en: Không một ai trong các
ngươi được ăn huyết, ngoại kiều sống giữa các ngươi cũng không được
ăn huyết.

[13] Bất cứ người nào, thuộc con cái Ít-ra-en hoặc trong số ngoại kiều
sống giữa chúng, săn được một con thú hoặc một con chim được phép

ăn, thì phải đổ máu nó ra và lấy bụi đất phủ lên; [14] vì mạng sống của mọi xác thịt là máu nó bao lâu nó còn sống, và Ta đã bảo con cái Ít-ra-en: Các ngươi không được ăn huyết của bất cứ xác thịt nào, vì mạng sống của mọi xác thịt là máu nó; bất cứ ai ăn huyết sẽ bị khai trừ.

[15] Phàm người nào, dù là người bản xứ hay ngoại kiều, ăn con vật chết hay bị xé, sẽ phải giặt áo, lấy nước mà tắm rửa, và sẽ ra ô uế cho đến chiều, rồi nó sẽ được thanh sạch. [16] Nếu nó không giặt áo và tắm rửa thân thể, nó sẽ phải mang lấy tội mình."

- Chương 18 -

Những điều cấm đoán về sinh dục

[1] Đức Chúa phán với ông Mô-sê rằng:

[2] "Hãy nói với con cái Ít-ra-en và bảo chúng: Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của các ngươi. [3] Các ngươi không được làm như người ta làm trên đất Ai-cập, nơi các ngươi đã ở; các ngươi không được làm như người ta làm trên đất Ca-na-an, nơi Ta sắp đưa các ngươi vào. Các ngươi không được theo các quy tắc của chúng. [4] Các ngươi hãy thi hành các quyết định của Ta, giữ và theo các quy tắc của Ta.

[5] Các ngươi phải giữ các quy tắc và quyết định của Ta: khi con người đem các điều ấy ra thực hành thì nhờ đó sẽ được sống.

Ta là Đức Chúa.

[6] Không người nào trong các ngươi được đến gần một người bà con ruột thịt để lột trần chỗ kín của nó. Ta là Đức Chúa.

[7] Ngươi không được lột trần chỗ kín của cha ngươi và chỗ kín của mẹ ngươi: đó là mẹ ngươi, ngươi không được lột trần chỗ kín của nó.

[8] Ngươi không được lột trần chỗ kín của vợ của cha ngươi: đó là chỗ kín của cha ngươi.

[9] Ngươi không được lột trần chỗ kín của chị em ngươi, dù là con gái của cha ngươi hay con gái của mẹ ngươi, sinh tại nhà hay sinh ở ngoài; ngươi không được lột trần chỗ kín của chúng.

MỤC LỤC

[10] Ngươi không được lột trần chỗ kín của cháu nội gái hay cháu ngoại gái ngươi, vì đó là chỗ kín của ngươi.

[11] Ngươi không được lột trần chỗ kín của chị em cùng cha khác mẹ với ngươi: đó là chị em ngươi, ngươi không được lột trần chỗ kín của chúng.

[12] Ngươi không được lột trần chỗ kín của chị em gái của cha ngươi: đó là ruột thịt của cha ngươi.

[13] Ngươi không được lột trần chỗ kín của chị em gái của mẹ ngươi: đó là ruột thịt của mẹ ngươi.

[14] Ngươi không được lột trần chỗ kín của chú bác ngươi; ngươi không được đến gần vợ của chúng: đó là bác gái, là thím ngươi.

[15] Ngươi không được lột trần chỗ kín của con dâu ngươi: đó là vợ của con trai ngươi, ngươi không được lột trần chỗ kín của nó.

[16] Ngươi không được lột trần chỗ kín của chị em dâu ngươi: đó là chỗ kín của anh em ngươi.

[17] Ngươi không được lột trần chỗ kín của một người đàn bà và của con gái nó; ngươi không được lấy cháu nội gái hay cháu ngoại gái của nó để lột trần chỗ kín của chúng: đó là ruột thịt của nó; đó là tội ác tày trời.

[18] Ngươi không được lấy chị em của vợ ngươi mà gây ra cảnh ghen tuông, khi lột trần chỗ kín của chúng, lúc vợ ngươi còn sống.

[19] Ngươi không được đến gần một người đàn bà đang bị ô uế vì kinh nguyệt, để lột trần chỗ kín của nó.

[20] Ngươi không được giao hợp với vợ của một người đồng bào, để khỏi ra ô uế vì người đàn bà ấy.

[21] Ngươi không được lấy đứa nào trong con cái ngươi mà nhượng lại cho thần Mô-léc và không được xúc phạm đến danh của Thiên Chúa ngươi. Ta là Đức Chúa.

[22] Ngươi không được nằm với đàn ông như nằm với đàn bà: đó là điều ghê tởm.

MỤC LỤC

[23] Ngươi không được giao hợp với bất cứ con vật nào, để khỏi ra ô uế vì nó; đàn bà không được đứng trước thú vật để giao cấu với nó: đó là điều quái đản.

[24] Các ngươi đừng làm cho mình ra ô uế vì tất cả những điều đó, bởi lẽ tại tất cả những điều đó, mà các dân tộc Ta sắp tống đi cho khuất mắt
các ngươi, đã ra ô uế. [25] Đất đã ra ô uế: Ta đã phạt nó vì tội lỗi nó, và nó
đã mửa dân cư nó ra. [26] Phần các ngươi, hãy giữ các quy tắc và quyết định của Ta, và không được làm một điều nào trong những điều ghê
tởm ấy, dù là người bản xứ hay ngoại kiều sống giữa các ngươi. [27] Thật
vậy, những người ở trong đất trước các ngươi đã làm tất cả những điều
ghê tởm ấy, và đất đã ra ô uế. [28] Nhưng đất sẽ không mửa các ngươi ra, khi các ngươi làm cho nó ra ô uế, như nó đã mửa dân tộc ở đó trước các
ngươi. [29] Vì bất cứ ai làm một trong những điều ghê tởm ấy, thì chính
người làm sẽ bị khai trừ ra khỏi dân nó. [30] Các ngươi phải giữ điều Ta
truyền giữ, là không được thực hành các quy tắc ghê tởm mà người ta đã thực hành trước các ngươi, và các ngươi không được làm cho mình ra ô uế vì những điều ấy. Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của các ngươi."

- Chương 19 -

Chỉ thị về luân lý và phụng tự

[1] Đức Chúa phán với ông Mô-sê rằng:

[2] "Hãy nói với toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en và bảo chúng: Các ngươi phải thánh thiện, vì Ta, Đức Chúa, Thiên Chúa của các ngươi, Ta là Đấng Thánh.

[3] Mỗi người trong các ngươi phải kính sợ cha mẹ.

Các ngươi phải giữ những ngày sa-bát của Ta. Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của các ngươi.

[4] Các ngươi không được hướng về các tà thần, không được đúc tượng thần mà thờ. Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của các ngươi.

[5] Khi các ngươi tế hy lễ kỳ an dâng Đức Chúa, các ngươi phải tế thế
nào để được đoái nhận. [6] Phải ăn lễ vật đó trong ngày tế lễ và ngày hôm
sau; sang ngày thứ ba, cái gì còn lại phải bỏ vào lửa mà thiêu. [7] Sang

ngày thứ ba mà cứ ăn, thì đó là thịt ôi, và lễ tế sẽ không được đoái nhận.
[8] Người nào ăn, phải mang lấy tội mình, vì đã xúc phạm đến của được
thánh hiến cho Đức Chúa; người ấy sẽ bị khai trừ ra khỏi dòng họ.

[9] Khi các ngươi gặt lúa trong đất của các ngươi, (các) ngươi không
được gặt cho tới sát bờ ruộng; lúa gặt sót, (các) ngươi không được mót.
[10] Vườn nho (các) ngươi, (các) ngươi không được hái lại, những trái rớt,
(các) ngươi không được nhặt: (các) ngươi sẽ bỏ lại cho người nghèo và
ngoại kiều. Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của các ngươi.

[11] Các ngươi không được trộm cắp, không được nói dối, không được
lừa gạt đồng bào mình. [12] Các ngươi không được lấy danh Ta mà thề
gian: làm thế là (các) ngươi xúc phạm đến danh Thiên Chúa của (các)
ngươi. Ta là Đức Chúa. [13] Ngươi không được bóc lột người đồng loại,
không được cướp của; tiền công người làm thuê, ngươi không được giữ
lại qua đêm cho đến sáng. [14] Ngươi không được rủa người điếc, đặt
chướng ngại cho người mù vấp chân, nhưng phải kính sợ Thiên Chúa
của ngươi, Ta là Đức Chúa. [15] Các ngươi không được làm điều bất công
khi xét xử: không được thiên vị người yếu thế, cũng không được nể mặt
người quyền quý, nhưng hãy xét xử công minh cho người đồng bào. [16]
Ngươi không được vu khống những người trong dòng họ, không được
ra toà đòi người đồng loại phải chết. Ta là Đức Chúa. [17] Ngươi không
được để lòng ghét người anh em, nhưng phải mạnh dạn quở trách người
đồng bào, như thế, ngươi sẽ khỏi mang tội vì nó. [18] Ngươi không được
trả thù, không được oán hận những người thuộc về dân ngươi. Ngươi
phải yêu đồng loại như chính mình. Ta là Đức Chúa.

[19] Các ngươi phải giữ các quy tắc của Ta.

Ngươi không được cho hai con vật khác giống giao cấu với nhau, không được gieo trong cánh đồng của ngươi hai thứ hạt khác nhau, không được mặc áo vải hỗn hợp, dệt bằng hai thứ sợi khác nhau.

[20] Khi một người đàn ông giao hợp với một người đàn bà, mà người
này lại là tỳ thiếp của một người đàn ông khác, nhưng chưa được chuộc
hay phóng thích, thì người đàn ông kia sẽ bị phạt; chúng sẽ không bị xử
tử, vì người đàn bà chưa được phóng thích. [21] Người đàn ông sẽ đem
dâng Đức Chúa lễ vật đền tội của mình ở cửa Lều Hội Ngộ, đó là con
cừu đực dùng làm lễ đền tội. [22] Tư tế sẽ lấy con cừu đực dùng làm lễ

đền tội mà cử hành lễ xá tội cho nó, trước nhan Đức Chúa, vì tội nó đã
phạm, và nó sẽ được tha tội đã phạm.

[23] Khi các ngươi đã vào đất và trồng bất cứ cây ăn trái nào, thì các
ngươi sẽ kể trái nó là chưa cắt bì; trong ba năm các ngươi phải coi trái
nó là chưa cắt bì, không được ăn. [24] Năm thứ tư, mọi trái nó sẽ được
thánh hiến trong một buổi lễ mừng Đức Chúa. [25] Năm thứ năm, các
ngươi được ăn trái nó; như thế hoa trái nó sẽ tăng thêm cho các ngươi.
Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của các ngươi.

[26] Các ngươi không được ăn gì với máu. Các ngươi không được làm
nghề tướng số, chiêm tinh.

[27] Các ngươi không được hớt tóc vòng quanh đầu, không được xén
râu. [28] Các ngươi không được rạch mình mà để tang một người chết,
không được xăm mình. Ta là Đức Chúa. [29] Đừng xúc phạm đến con gái
ngươi, nghĩa là bắt nó làm điếm, kẻo đất cũng làm điếm và tràn ngập tội
ác tày trời.

[30] Các ngươi phải giữ các ngày sa-bát của Ta và kính trọng thánh
điện của Ta. Ta là Đức Chúa.

[31] Các ngươi không được đến với các người ngồi đồng ngồi bóng và
không được hỏi ý kiến chúng, kẻo vì chúng mà ra ô uế. Ta là Đức Chúa,
Thiên Chúa của các ngươi.

[32] Thấy người đầu bạc, ngươi phải đứng lên, ngươi phải kính trọng
người già cả: như vậy là ngươi kính sợ Thiên Chúa của ngươi. Ta là
Đức Chúa. [33] Khi có ngoại kiều cư ngụ với (các) ngươi trong xứ các
ngươi, các ngươi đừng bức hiếp nó. [34] (Các) ngươi phải đối xử với
người ngoại kiều cư ngụ với các ngươi như với một người bản xứ, một
người trong các ngươi; (các) ngươi phải yêu nó như chính mình, vì các
ngươi đã từng là ngoại kiều tại đất Ai-cập. Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa
của các ngươi.

[35] Các ngươi không được làm điều bất công khi xét xử, cũng như khi
đo đạc hay cân đong. [36] Các ngươi phải có cán cân đúng, quả cân đúng,
đúng thùng, đúng lít. Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của các ngươi, Đấng
đã đưa các ngươi ra khỏi đất Ai-cập.

MỤC LỤC

37 Các ngươi phải giữ mọi quy tắc, mọi quyết định của Ta và đem ra thực hành. Ta là Đức Chúa.

- Chương 20 -

Quy định về hình phạt

A. Tội về nghi tiết

1 Đức Chúa phán với ông Mô-sê rằng:

2 "Hãy nói với con cái Ít-ra-en: Bất cứ người nào, thuộc con cái Ít-ra-
en hoặc trong số ngoại kiều sống tại Ít-ra-en, dâng một đứa trong con
cái mình cho thần Mô-léc, thì sẽ bị xử tử; dân trong xứ sẽ ném đá nó. 3
Phần Ta, Ta sẽ quay mặt lại phạt nó và sẽ khai trừ khỏi dân nó, vì nó đã
dâng một đứa con trong con cái mình cho thần Mô-léc, khiến thánh điện
Ta ra ô uế và thánh danh Ta bị xúc phạm. 4 Nếu dân trong xứ che mắt
không nhìn người ấy, khi nó dâng một đứa trong con cái mình cho thần
Mô-léc, để khỏi phải giết nó, 5 thì chính Ta sẽ hướng mặt Ta về người
ấy và dòng họ nó, Ta sẽ khai trừ nó và những kẻ làm điếm như nó,
những kẻ chạy theo thần Mô-léc mà làm điếm, Ta sẽ khai trừ khỏi dân
của chúng.

6 Người nào đến với các người ngồi đồng ngồi bóng để chạy theo chúng mà làm điếm, thì Ta sẽ quay mặt lại phạt người ấy và sẽ khai trừ khỏi dân nó.

7 Các ngươi phải nên thánh và phải thánh thiện, vì Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của các ngươi.

B. Tội liên quan đến gia đình

8 Các ngươi phải giữ các quy tắc của Ta và đem ra thực hành. Ta là Đức Chúa, Đấng thánh hiến các ngươi.

9 Vậy: Bất cứ người nào nguyền rủa cha mẹ, thì phải bị xử tử. Nó đã nguyền rủa cha mẹ, thì máu nó đổ xuống đầu nó.

MỤC LỤC

10 Khi người đàn ông nào ngoại tình với đàn bà có chồng, ngoại tình với vợ người đồng loại, thì cả đàn ông ngoại tình lẫn đàn bà ngoại tình phải bị xử tử.

11 Khi người đàn ông nào nằm với vợ của cha mình, thì đã lột trần chỗ kín của cha mình; cả hai phải bị xử tử, máu chúng đổ xuống đầu chúng.

12 Khi người đàn ông nào nằm với con dâu mình, thì cả hai phải bị xử tử; chúng đã làm điều quái đản, máu chúng đổ xuống đầu chúng.

13 Khi người đàn ông nào nằm với một người đàn ông như nằm với đàn bà, thì cả hai đã làm điều ghê tởm; chúng phải bị xử tử, máu chúng đổ xuống đầu chúng.

14 Khi người đàn ông nào lấy cả con gái lẫn mẹ, thì đó là tội ác tày trời; người ta sẽ bỏ nó và hai người đàn bà vào lửa mà thiêu, để không còn tội ác tày trời giữa các ngươi.

15 Khi người đàn ông nào giao hợp với con vật, thì phải bị xử tử, và các ngươi sẽ giết con vật.

16 Khi người đàn bà nào đến gần bất cứ con vật nào để giao cấu với nó, thì (các) ngươi phải giết người đàn bà và con vật; chúng phải bị xử tử, máu chúng đổ xuống đầu chúng.

17 Khi người đàn ông nào lấy chị em mình, dù là con gái của cha mình hay con gái của mẹ mình, và thấy chỗ kín của người chị em cũng như người này thấy chỗ kín của nó, thì đó là điều bỉ ổi; chúng sẽ bị khai trừ trước mắt những người thuộc về dân của chúng; nó đã lột trần chỗ kín của người chị em nó, thì nó sẽ phải mang lấy tội mình.

18 Khi người đàn ông nào nằm với một người đàn bà đang khó ở, và lột trần chỗ kín của người đàn bà, thì nó phơi bày nguồn máu của người đàn bà, và người đàn bà lột trần nguồn máu của mình; cả hai sẽ bị khai trừ khỏi dân chúng.

19 Ngươi không được lột trần chỗ kín của chị em gái của mẹ ngươi hay chị em gái của cha ngươi; đó là lột trần người ruột thịt của chính mình; chúng sẽ phải mang lấy tội mình.

[MỤC LỤC](#)

[20] Khi người đàn ông nào nằm với bác gái hay thím mình, thì đã lột trần chỗ kín của bác hay chú mình, chúng sẽ phải mang lấy tội mình, chúng sẽ chết không con cái.

[21] Khi người đàn ông nào lấy chị dâu hay em dâu mình, thì đó là một điều nhơ nhớp; nó đã lột trần chỗ kín của anh em nó, chúng sẽ không có con cái.

Lời khuyên nhủ cuối cùng

[22] Các ngươi phải giữ mọi quy tắc, mọi quyết định của Ta và đem ra
thực hành; như vậy đất Ta sắp đưa các ngươi vào ở đó, sẽ không mửa
các ngươi ra. [23] Các ngươi không được theo các quy tắc của dân tộc mà
Ta sắp tống đi cho khuất mắt các ngươi, vì chúng đã làm tất cả những
điều đó, và Ta đã chán ngấy chúng. [24] Bởi vậy Ta đã nói với các ngươi:
"Chính các ngươi sẽ chiếm hữu đất đai của chúng, và chính Ta sẽ ban
cho các ngươi chiếm hữu nó, miền đất tràn trề sữa và mật." Chính Ta,
Đức Chúa, Thiên Chúa của các ngươi, đã tách biệt các ngươi ra khỏi
các dân. [25] Vậy các ngươi phải phân biệt giữa thú vật thanh sạch và ô
uế, giữa chim ô uế và thanh sạch; các ngươi đừng làm cho chính mình
ra kinh tởm vì thú vật, các loài chim và mọi loài bò dưới đất, tức là các
loài Ta đã phân biệt để các ngươi coi chúng là ô uế.

[26] Các ngươi phải thuộc về Ta, phải thánh thiện, vì Ta, Đức Chúa, Ta là Đấng Thánh, và Ta đã tách biệt các ngươi ra khỏi các dân để các ngươi thuộc về Ta.

[27] Khi người đàn ông hay người đàn bà nào có ma nhập thần ốp, thì phải bị xử tử; người ta sẽ ném đá chúng, máu chúng đổ xuống đầu chúng."

- Chương 21 -

Sự thánh thiện của hàng tư tế

A. Các tư tế

[1] Đức Chúa phán với ông Mô-sê:

2 ngoại trừ vì một người gần nhất, một người ruột thịt: mẹ, cha, con
trai, con gái, anh em nó. 3 Một người chị em còn trinh, vẫn là người gần
nhất với nó, vì chưa thuộc về một người đàn ông, thì nó có thể làm cho
mình ra ô uế vì người ấy. 4 Vì là người đứng đầu trong dòng họ mình,
nó không được làm cho mình ra ô uế mà trở nên phàm tục.

5 Các tư tế không được cạo đầu và cắt riềm râu, không được rạch
mình. 6 Chúng sẽ được thánh hiến cho Thiên Chúa của chúng và không
được xúc phạm đến danh Thiên Chúa của chúng, vì chúng là những người tiến dâng lên Đức Chúa các lễ hoả tế, là thức ăn dành cho Thiên Chúa của chúng; chúng phải sống thánh thiện.

7 Chúng không được lấy một gái điếm hay một người đàn bà bị làm nhục, chúng không được lấy một người đàn bà bị chồng bỏ, vì tư tế được thánh hiến cho Thiên Chúa của mình.

8 Ngươi phải coi nó là thánh, vì nó là người tiến dâng thức ăn dành cho Thiên Chúa của ngươi: đối với ngươi, nó sẽ là thánh, vì Ta là Đấng Thánh, Ta, Đức Chúa, Đấng thánh hoá các ngươi.

9 Nếu con gái của một tư tế làm nhục chính mình mà đi làm điếm, thì nó làm nhục chính cha nó; nó phải bị bỏ vào lửa mà thiêu.

B. Thượng tế

10 Tư tế lớn nhất trong hàng anh em nó, người đã được đổ dầu tấn
phong lên đầu và được trao quyền khi mặc phẩm phục, thì không được
xoã tóc và xé áo, 11 không được đến gần người chết nào, và không được
làm cho mình ra ô uế, dù vì cha hay vì mẹ mình. 12 Nó không được ra
khỏi thánh điện và không được xúc phạm đến thánh điện của Thiên Chúa nó, vì nó đã được dầu tấn phong của Thiên Chúa nó ghi dấu trên mình. Ta là Đức Chúa.

13 Nó sẽ cưới một người nữ còn trinh. 14 Đàn bà goá hay bị chồng bỏ,
người bị làm nhục hay làm điếm, những người đó nó không được lấy,
mà chỉ được lấy một trinh nữ trong gia tộc mình làm vợ; 15 như vậy, nó
sẽ không làm nhục dòng dõi nó trong gia tộc nó, vì Ta là Đức Chúa, Đấng thánh hoá nó."

MỤC LỤC

C. Những trường hợp không được làm tư tế

16 Đức Chúa phán với ông Mô-sê rằng:

17 "Hãy nói với A-ha-ron: Qua các thế hệ, người đàn ông nào trong
dòng dõi ngươi có tật, thì không được lại gần để tiến dâng thức ăn dành
cho Thiên chúa của nó. 18 Thật vậy, bất cứ người nào có tật không được
lại gần: người đui mù, què quặt, dị tướng, dị hình, 19 người bị gãy chân
gãy tay, 20 gù, còi, bị đốm ở mắt, ghẻ, hắc lào, hay bị giập tinh hoàn. 21
Bất cứ người đàn ông nào trong dòng dõi tư tế A-ha-ron có tật, thì
không được đến gần để tiến dâng các lễ hoả tế lên Đức Chúa; nó có tật,
nó không được đến gần để tiến dâng thức ăn dành cho Thiên Chúa của
nó.

22 Thức ăn dành cho Thiên Chúa của nó, những của rất thánh, và
những của thánh, nó được ăn, 23 nhưng nó không được tới chỗ màn
trướng, không được đến gần bàn thờ, vì nó có tật; như vậy nó sẽ không
xúc phạm đến các nơi thánh của Ta, vì Ta là Đức Chúa, Đấng thánh hoá
những nơi ấy."

24 Ông Mô-sê nói thế với ông A-ha-ron, với các con ông này và toàn
thể con cái Ít-ra-en.

- Chương 22 -

Phải thánh mới được ăn của thánh

A. Các tư tế

1 Đức Chúa phán với ông Mô-sê rằng:

2 "Hãy bảo A-ha-ron và các con nó, trong những trường hợp sau đây,
phải kiêng những của thánh con cái Ít-ra-en thánh hiến cho ta, để khỏi
xúc phạm đến thánh danh Ta. Ta là Đức Chúa. 3 Hãy bảo chúng: Trong
các thế hệ các ngươi, bất cứ người nào trong dòng dõi các ngươi, khi bị
ô uế, mà lại gần các của thánh con cái Ít-ra-en thánh hiến cho Đức
Chúa, thì người ấy sẽ bị khai trừ cho khuất mắt Ta. Ta là Đức Chúa.

4 Không người nào trong dòng dõi A-ha-ron bị phong hủi hay bị lậu,
được ăn các của thánh khi chưa được thanh sạch. Ai đụng vào bất cứ cái
gì đã ra ô uế vì xác chết, người đàn ông đã xuất tinh, 5 người đàn ông đã

đụng vào bất cứ một con vật nhỏ nào làm cho người ấy ra ô uế, hay đụng vào người nào làm cho người ấy ra ô uế, dù là thứ ô uế nào, [6] ai đã đụng vào những thứ như vậy, sẽ ra ô uế cho đến chiều, và không được ăn những của thánh khi chưa lấy nước tắm rửa thân thể. [7] Lúc mặt trời lặn, nó sẽ được thanh sạch, bấy giờ nó được ăn những của thánh, vì đó là thức ăn của nó.

[8] Con vật chết hay bị thú dữ xé, nó không được ăn, kẻo ra ô uế vì vật đó. Ta là Đức Chúa.

[9] Chúng phải giữ điều Ta truyền giữ, nếu không sẽ mang tội vì chuyện đó và phải chết vì phạm đến của thánh. Ta là Đức Chúa, Đấng thánh hoá những của ấy.

B. Người ngoài

[10] Không người ngoài nào được ăn của thánh; khách trọ nhà tư tế và người làm thuê không được ăn của thánh. [11] Nhưng nếu tư tế dùng tiền mà mua người nào, thì người ấy được ăn; nô lệ sinh ra trong nhà cũng được ăn thức ăn của tư tế. [12] Con gái một tư tế, nếu lấy một người ngoài, thì không được ăn phần trích ra từ các của thánh; [13] nhưng nếu con gái tư tế goá chồng hay bị chồng bỏ, mà không có con, trở về nhà cha mình như khi còn trẻ, thì được ăn thức ăn của cha, mặc dầu không một người ngoài nào được ăn. [14] Nếu người nào vô ý ăn của thánh, thì phải đền của thánh cho tư tế, cộng thêm một phần năm.

[15] Các tư tế không được phạm đến các của thánh con cái Ít-ra-en đã trích dâng Đức Chúa; [16] tư tế sẽ làm cho chúng mang một lỗi, một lỗi mà chúng phải đền vì đã ăn các của thánh, vì Ta là Đức Chúa, Đấng thánh hoá những của ấy."

C. Tế vật

[17] Đức Chúa phán với ông Mô-sê rằng:

[18] "Hãy nói với A-ha-ron, với các con nó cùng toàn thể con cái Ít-ra-en, và bảo chúng: Bất cứ người nào, trong nhà Ít-ra-en hoặc trong số ngoại kiều sống tại Ít-ra-en, vì đã khấn hứa hay tự nguyện, mà dâng lễ

tiến của mình, và tiến dâng Đức Chúa làm lễ toàn thiêu [19] thì phải dâng
một con đực toàn vẹn bắt từ đàn bò, chiên hay dê, nếu muốn được đoái
nhận. [20] Các ngươi không được tiến dâng con vật nào có tật, vì các
ngươi sẽ không được đoái nhận. [21] Khi một người tiến dâng Đức Chúa
bò hay chiên dê làm hy lễ kỳ an để giữ trọn lời khấn hứa hoặc vì đã tự
nguyện, thì con vật phải toàn vẹn, không có một tật nào, nếu muốn
được đoái nhận. [22] Con vật mù, què, bị cắt xẻo, lở loét, ghẻ, hắc lào, thì
các ngươi không được tiến dâng lên Đức Chúa, không được lấy phần
nào đặt trên bàn thờ làm lễ hoả tế dâng Đức Chúa. [23] Bò, chiên dê dị
hình hay còi, ngươi có thể dâng làm lễ vật tự nguyện, nhưng nếu dâng
làm lễ vật đã khấn hứa, thì chúng sẽ không được đoái nhận. [24] Các
ngươi không được tiến dâng Đức Chúa một con vật có tinh hoàn bị
giập, bị nghiền, bị moi hay cắt; các ngươi không được làm thế trong đất
các ngươi. [25] Các ngươi không được nhận những con vật như thế từ tay
người nước ngoài, để tiến dâng làm thức ăn dành cho Thiên Chúa các
ngươi: chúng bị thiến tức là có tật, chúng sẽ không được đoái nhận như
lễ vật của các ngươi."

[26] ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng: [27] "Bê, chiên hay dê, sau
khi sinh, sẽ ở với mẹ nó bảy ngày; từ ngày thứ tám trở đi, nó sẽ được
đoái nhận làm lễ tiến, làm lễ hoả tế dâng Đức Chúa. [28] Dù là bò hay
chiên dê, ngươi không được sát tế mẹ và con cùng một ngày. [29] Khi các
ngươi dâng Đức Chúa hy lễ tạ ơn, hãy dâng thế nào để được đoái nhận;
[30] phải ăn lễ vật trong chính ngày đó, các ngươi không được để lại gì
cho đến sáng hôm sau. Ta là Đức Chúa.

Lời khuyên nhủ cuối cùng

[31] Các ngươi phải giữ các mệnh lệnh của Ta và đem ra thực hành. Ta
là Đức Chúa. [32] Các ngươi không được xúc phạm đến thánh danh Ta, để
Ta biểu dương sự thánh thiện của Ta giữa con cái Ít-ra-en. Ta là Đức
Chúa, Đấng thánh hoá các ngươi. [33] Đấng đã đưa các ngươi ra khỏi đất
Ai-cập để làm Thiên Chúa của các ngươi, chính là Ta, Đức Chúa.

- Chương 23 -

MỤC LỤC

Nghi thức cử hành các lễ trong năm

[1] Đức Chúa phán với ông Mô-sê rằng:

[2] "Hãy nói với con cái Ít-ra-en và bảo chúng: Các đại lễ của Đức Chúa là những ngày mà các ngươi phải triệu tập những cuộc họp để thờ phượng Ta. Đây là những đại lễ của Ta:

A. Ngày sa-bát

[3] Trong sáu ngày, người ta sẽ làm công việc của mình; còn ngày thứ bảy là ngày sa-bát, một ngày nghỉ, có cuộc họp để thờ phượng, các ngươi không được làm công việc nào. Đó là ngày sa-bát kính Đức Chúa, tại khắp nơi các ngươi ở.

[4] Đây là các đại lễ của Đức Chúa, các cuộc họp để thờ phượng mà các ngươi phải triệu tập vào thời gian ấn định:

[5] Tháng thứ nhất, ngày mười bốn trong tháng, vào lúc chập tối, là lễ
Vượt Qua kính Đức Chúa. [6] Ngày mười lăm tháng ấy là lễ Bánh Không
Men kính Đức Chúa. Trong vòng bảy ngày, các ngươi phải ăn bánh
không men. [7] Ngày đầu tiên, các ngươi phải họp nhau để thờ phượng
Ta, các ngươi không được làm một công việc nặng nhọc nào. [8] Trong
vòng bảy ngày, các ngươi phải tiến dâng lễ hoả tế lên Đức Chúa. Ngày
thứ bảy, có cuộc họp để thờ phượng Ta, các ngươi không được làm một
công việc nặng nhọc nào.

C. Dâng bó lúa đầu mùa

[9] Đức Chúa phán với ông Mô-sê rằng:

[10] "Hãy nói với con cái Ít-ra-en và bảo chúng: Khi các ngươi vào đất
Ta ban cho các ngươi, và gặt mùa ở đó, thì phải đem đến cho tư tế một
bó lúa, sản phẩm đầu mùa gặt hái của các ngươi. [11] Nó sẽ làm nghi thức
tiến dâng trước nhan Đức Chúa để các ngươi được đoái nhận; tư tế sẽ
làm nghi thức tiến dâng hôm sau ngày sa-bát. [12] Ngày các ngươi làm
nghi thức tiến dâng bó lúa ấy, các ngươi phải dâng một con chiên toàn
vẹn, một tuổi, làm lễ toàn thiêu lên Đức Chúa, [13] cùng với lễ phẩm là
chín lít tinh bột nhào với dầu: đó là lễ hoả tế dâng Đức Chúa, là hương

MỤC LỤC

thơm làm vui lòng Đức Chúa; lễ tưới rượu kèm theo là hai lít. 14 Cho
đến chính ngày đó, khi các ngươi mang lễ phẩm của Thiên Chúa các
ngươi đến, các ngươi không được ăn bánh, ăn gié lúa rang và hột lúa
mới. Đó là quy tắc vĩnh viễn cho các thế hệ của các ngươi, tại khắp nơi
các ngươi ở.

15 Từ hôm sau ngày sa-bát, ngày các ngươi đem bó lúa đến để làm
nghi thức tiến dâng, các ngươi phải tính bảy tuần, bảy tuần chẵn. 16 Các
ngươi phải tính năm mươi ngày cho đến hôm sau ngày sa-bát thứ bảy,
và các ngươi sẽ tiến dâng một lễ phẩm mới lên Đức Chúa: 17 từ những
nơi các ngươi ở, các ngươi phải đem đến hai chiếc bánh để làm nghi
thức tiến dâng, bánh làm bằng chín lít tinh bột và trộn men mà nướng:
đó là của đầu mùa dâng Đức Chúa. 18 Thêm vào với bánh, các ngươi
phải tiến dâng bảy con chiên toàn vẹn, một tuổi, một con bò tơ và hai
con cừu đực làm lễ toàn thiêu dâng Đức Chúa, cùng với lễ phẩm và lễ
tưới rượu kèm theo: đó là lễ hoả tế, là hương thơm làm vui lòng Đức
Chúa. 19 Các ngươi phải lấy một con dê đực làm lễ tạ tội và hai con
chiên một tuổi làm hy lễ kỳ an; 20 tư tế sẽ làm nghi thức tiến dâng trước
nhan Đức Chúa hai con chiên cùng với bánh đầu mùa: đó là của thánh
thuộc về Đức Chúa, dành cho tư tế.

21 Chính ngày đó, các ngươi phải triệu tập dân, phải họp nhau để thờ
phượng Ta; các ngươi không được làm một công việc nặng nhọc nào.
Đó là quy tắc vĩnh viễn cho các thế hệ của các ngươi, tại khắp nơi các
ngươi ở.

22 Khi các ngươi gặt lúa trong đất các ngươi, (các) ngươi không được
gặt cho tới sát bờ ruộng; lúa gặt sót, (các) ngươi không được mót: (các)
ngươi sẽ bỏ lại cho người nghèo và ngoại kiều. Ta là Đức Chúa, Thiên
Chúa của các ngươi."

23 Đức Chúa phán với ông Mô-sê rằng:

24 "Hãy nói với con cái Ít-ra-en và bảo chúng: Tháng thứ bảy, ngày
mồng một, đối với các ngươi sẽ là một ngày nghỉ, một ngày tưởng niệm
giữa tiếng reo hò, và họp nhau để thờ phượng Ta. 25 Các ngươi không
được làm một công việc nặng nhọc nào, và phải tiến dâng một lễ hoả tế
lên Đức Chúa."

26 Đức Chúa phán với ông Mô-sê rằng:

27 "Ngoài ra, ngày mồng mười tháng bảy là ngày Xá tội, các ngươi
phải họp nhau để thờ phượng Ta, phải ăn chay hãm mình và tiến dâng
một lễ hoả tế lên Đức Chúa. 28 Chính ngày ấy, các ngươi không được
làm một công việc nặng nhọc nào, vì đó là ngày Xá tội, ngày cử hành lễ
xá tội cho các ngươi trước nhan Đức Chúa, Thiên Chúa của các ngươi.
29 Như vậy bất cứ người nào không ăn chay hãm mình vào chính ngày
đó, sẽ bị khai trừ khỏi dòng họ; 30 và bất cứ người nào làm một việc gì
vào chính ngày đó, Ta sẽ làm cho nó biến mất không còn dấu vết giữa
dân nó. 31 Các ngươi không được làm một công việc nào: đó là quy tắc
vĩnh viễn cho các thế hệ của các ngươi, tại khắp nơi các ngươi ở. 32 Đối
với các ngươi, đó sẽ là một ngày sa-bát, một ngày nghỉ, và các ngươi
phải ăn chay hãm mình. Từ chiều ngày mồng chín đến chiều hôm sau,
các ngươi phải nghỉ để giữ ngày sa-bát."

33 Đức Chúa phán với ông Mô-sê rằng:

34 "Hãy nói với con cái Ít-ra-en: Ngày mười lăm tháng bảy là lễ Lều
kính Đức Chúa, trong vòng bảy ngày. 35 Ngày đầu tiên, phải họp nhau
để thờ phượng Ta, các ngươi không được làm một công việc nặng nhọc
nào. 36 Trong vòng bảy ngày, các ngươi phải tiến dâng lễ hoả tế lên Đức
Chúa. Ngày thứ tám, các ngươi phải họp nhau để thờ phượng Ta, và
phải tiến dâng một lễ hoả tế lên Đức Chúa: đó là một buổi họp long
trọng, các ngươi không được làm một công việc nặng nhọc nào.

Kết luận (Đn 29: 39)

37 Đó là các đại lễ của Đức Chúa, là những ngày mà các ngươi phải
triệu tập những cuộc họp để thờ phượng Ta, để tiến dâng lễ hoả tế lên
Đức Chúa: lễ toàn thiêu hay lễ phẩm, hy lễ hay những lễ tưới rượu, việc
nào vào ngày đó, 38 không kể các ngày sa-bát của Đức Chúa, không kể
các lễ vật, không kể tất cả các lễ vật đã khấn hứa và tất cả các lễ vật tự
nguyện các ngươi dâng Đức Chúa.

Lại nói về lễ Lều

39 Ngoài ra, ngày mười lăm tháng bảy, khi các ngươi đã thu hoa lợi
ruộng đất, các ngươi phải mở lễ kính Đức Chúa trong vòng bảy ngày.

MỤC LỤC

Ngày đầu tiên là ngày nghỉ, ngày thứ tám là ngày nghỉ. [40] Ngày đầu tiên, các ngươi phải lấy những trái cây đẹp, những tàu lá chà là, những cành cây nhiều lá và cành liễu mọc bên bờ suối, và phải liên hoan trước nhan Đức Chúa, Thiên Chúa của các ngươi, trong vòng bảy ngày. [41] Các ngươi phải mừng lễ đó như một lễ kính Đức Chúa trong vòng bảy ngày mỗi năm: đó là quy tắc vĩnh viễn cho các thế hệ của các ngươi.

[42] Trong vòng bảy ngày, các ngươi phải ở trong lều bằng cành cây; mọi người bản xứ tại Ít-ra-en phải ở trong lều bằng cành cây,43 để các thế hệ của các ngươi biết rằng Ta đã cho con cái Ít-ra-en ở trong lều bằng cành cây, khi Ta đưa chúng ra khỏi đất Ai-cập. Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của các ngươi."

[44] Ông Mô-sê nói cho con cái Ít-ra-en biết các đại lễ của Đức Chúa.

- Chương 24 -

Quy định bổ sung về nghi lễ

A. Đèn cháy liên lỉ

[1] Đức Chúa phán với ông Mô-sê rằng:

[2] "Hãy truyền cho con cái Ít-ra-en phải giã ô-liu lấy dầu nguyên chất cho ngươi, để thắp đèn, hầu cho luôn luôn có ngọn lửa cháy. [3] A-ha-ron sẽ đặt chiếc đèn đó bên ngoài bức màn trướng che Chứng Ước, trong Lều Hội Ngộ, sao cho nó luôn luôn cháy từ chiều đến sáng trước nhan Đức Chúa. Đó là quy tắc vĩnh viễn cho các thế hệ của các ngươi. [4] A-ha-ron sẽ phải đặt các đèn trên trụ đèn bằng vàng ròng trước nhan Đức Chúa, luôn luôn.

B. Bánh tiến

[5] Ngươi phải lấy tinh bột và nướng thành mười hai cái bánh, mỗi cái sẽ là chín lít bột. [6] Ngươi phải xếp bánh thành hai chồng, mỗi chồng sáu cái, trên bàn bằng vàng ròng, trước nhan Đức Chúa. [7] Trên mỗi chồng, ngươi phải để hương tinh khiết, hương đó sẽ là kỷ vật thay cho bánh, là hoả tế dâng Đức Chúa. [8] Mỗi ngày sa-bát, người ta phải đặt luôn luôn trước nhan Đức Chúa, bánh con cái Ít-ra-en dâng: đó là một giao ước

vĩnh cửu. [9] Bánh đó sẽ dành cho A-ha-ron và các con nó; chúng sẽ ăn
trong một nơi thánh, vì đó là của rất thánh dành cho nó, lấy từ các lễ
hoả tế dâng Đức Chúa: đó là quy luật vĩnh viễn."

Nói phạm thượng. Luật báo phục tương xứng.

[10] Có một người con trai, mẹ là người Ít-ra-en, cha là người Ai-cập,
đến giữa con cái Ít-ra-en, và ngay giữa trại, con của người đàn bà Ít-ra-
en đó xô xát với một người đàn ông Ít-ra-en. [11] Con của người đàn bà Ít-
ra-en đó nói phạm đến thánh danh và buông lời nguyền rủa. Người ta
đem nó đến cho ông Mô-sê. Mẹ nó tên là Sơ-lô-mít, con ông Đíp-ri,
thuộc chi tộc Đan. [12] Người ta nhốt nó lại, để chờ quyết định theo lệnh
Đức Chúa.

[13] Đức Chúa phán với ông Mô-sê:

[14] "Hãy đưa kẻ nói lời nguyền rủa ra ngoài trại. Tất cả những ai đã
nghe, phải đặt tay lên đầu nó, và toàn thể cộng đồng phải ném đá nó. [15]
Rồi ngươi sẽ nói với con cái Ít-ra-en rằng: Bất cứ người nào nguyền rủa
Thiên Chúa của nó, sẽ phải mang lấy tội mình. [16] Ai nói phạm đến danh
Đức Chúa, sẽ bị xử tử: toàn thể cộng đồng sẽ ném đá nó; dù là ngoại
kiều hay người bản xứ, nếu nói phạm đến thánh danh, sẽ bị xử tử.

[17] Nếu ai đánh chết bất cứ người nào, thì sẽ bị xử tử. [18] Ai đánh chết
một con vật, thì phải đền: vật sống đền vật sống.

[19] Nếu ai làm cho người đồng bào phải mang tật, thì phải xử với nó
như nó đã xử với người ta: [20] chỗ gãy đền chỗ gãy, mắt đền mắt, răng
đền răng; nó đã làm cho người khác mang tật thế nào, thì người ta cũng
sẽ làm cho nó như vậy. [21] Ai đánh chết một con vật, thì phải đền; ai
đánh chết người, sẽ bị xử tử. [22] Các ngươi chỉ được có một pháp luật,
cho ngoại kiều cũng như cho người bản xứ, vì Ta là Đức Chúa, Thiên
Chúa của các ngươi."

[23] Ông Mô-sê nói thế với con cái Ít-ra-en. Họ liền đưa kẻ nói lời
nguyền rủa ra ngoài trại và ném đá nó. Con cái Ít-ra-en làm như Đức
Chúa đã truyền cho ông Mô-sê.

MỤC LỤC

- Chương 25 -

Các năm thánh

A. Năm hưu lễ

1 Trên núi Xi-nai, Đức Chúa phán với ông Mô-sê rằng:

2 "Hãy nói với con cái Ít-ra-en và bảo chúng: Khi các ngươi vào đất
Ta sắp ban cho các ngươi, đất phải nghỉ một sa-bát kính Đức Chúa. 3
Trong sáu năm, (các) ngươi sẽ gieo vãi trong cánh đồng của (các)
ngươi, trong sáu năm, (các) ngươi sẽ tỉa vườn nho của (các) ngươi, và
(các) ngươi sẽ thu hoa lợi. 4 Nhưng năm thứ bảy sẽ là một sa-bát, một
thời kỳ đất nghỉ, một sa-bát kính Đức Chúa: (các) ngươi không được
gieo vãi trong cánh đồng của (các) ngươi, không được tỉa vườn nho của
các ngươi; 5 (các) ngươi không được gặt lúa tự nhiên mọc sau mùa gặt,
không được hái những chùm nho từ vườn nho không cắt tỉa của (các)
ngươi: đó sẽ là một năm đất nghỉ. 6 Sản phẩm tự nhiên của đất trong
năm sa-bát sẽ nuôi các ngươi, tôi tớ nam nữ của (các) ngươi, người làm
thuê của (các) ngươi, khách trọ nhà (các) ngươi; tóm lại các người trú
ngụ nơi (các) ngươi. 7 Còn gia súc và dã thú ở trong đất (các) ngươi, thì
tất cả hoa lợi của đất sẽ là lương thực cho chúng.

B. Năm toàn xá

8 (Các) ngươi phải tính bảy tuần năm, nghĩa là bảy lần bảy năm; thời
gian của bảy tuần năm đó là bốn mươi chín năm. 9 Tháng thứ bảy, ngày
mồng mười trong tháng, (các) ngươi sẽ thổi tù và giữa tiếng reo hò; vào
ngày Xá tội, (các) ngươi sẽ thổi tù và trong toàn xứ các ngươi. 10 Các
ngươi sẽ công bố năm thứ năm mươi là năm thánh và sẽ tuyên cáo trong
xứ lệnh ân xá cho mọi người sống tại đó. Đối với (các) ngươi, đó là thời
kỳ toàn xá: mỗi người trong các ngươi sẽ trở về phần sở hữu của mình,
mỗi người sẽ trở về dòng họ của mình. 11 Đối với các ngươi, năm thứ
năm mươi sẽ là thời kỳ toàn xá: các ngươi không được gieo, không
được gặt lúa tự nhiên mọc, không được hái trong vườn nho không cắt
tỉa. 12 Vì đó là thời kỳ toàn xá, một năm thánh đối với các ngươi, các
ngươi sẽ ăn hoa lợi của đồng ruộng.

MỤC LỤC

[13] Năm toàn xá đó, mỗi người trong các ngươi sẽ trở về phần sở hữu của mình. [14] Nếu các ngươi bán cái gì cho người đồng bào hoặc mua cái gì từ tay người đồng bào, thì đừng ai làm thiệt hại người anh em mình. [15] Ngươi sẽ mua của người đồng bào theo số năm sau năm toàn xá, và nó sẽ bán cho ngươi theo số năm thu hoạch. [16] Còn nhiều năm thì ngươi mua giá cao, còn ít năm thì ngươi mua giá thấp, vì nó bán cho ngươi một số năm thu hoạch. [17] Không ai trong các ngươi được làm thiệt hại người đồng bào, nhưng (các) ngươi phải kính sợ Thiên Chúa của (các) ngươi, vì Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của (các) ngươi.

Thiên Chúa bảo đảm về năm sa-bát

[18] Các ngươi phải đem ra thực hành các quy tắc của Ta, phải giữ và đem ra thực hành các quyết định của Ta, và các ngươi sẽ được sống yên hàn trên đất ấy. [19] Đất sẽ sinh hoa trái, các ngươi sẽ được ăn no nê và được sống yên hàn tại đó.

[20] Có lẽ các ngươi sẽ nói: "Năm thứ bảy chúng tôi sẽ ăn gì, nếu chúng tôi không gieo vãi và không thu hoa lợi?" [21] Ta sẽ truyền cho phúc lành của Ta đến với các ngươi vào năm thứ sáu, và phúc lành sẽ sinh hoa lợi đủ cho ba năm. [22] Năm thứ tám, các ngươi sẽ gieo vãi, nhưng sẽ lấy hoa lợi cũ mà ăn; đến năm thứ chín, đến khi gặt hoa lợi năm ấy, các ngươi sẽ ăn hoa lợi cũ.

Chuộc đất, chuộc nhà

[23] Đất thì không được bán đứt, vì đất là của Ta, còn các ngươi chỉ là ngoại kiều, là khách trọ nhà Ta. [24] Trong toàn xứ sẽ thuộc quyền sở hữu của các ngươi, các ngươi phải cho người ta quyền chuộc lại đất. [25] Nếu người anh em của (các) ngươi lâm cảnh túng thiếu và phải bán một phần sở hữu của nó, thì người có quyền chuộc, tức là người bà con gần nhất, sẽ đến chuộc lại cái mà người anh em nó đã bán. [26] Nếu ai không có bà con có quyền chuộc, nhưng lại có phương tiện và kiếm được tiền chuộc, [27] thì nó sẽ tính những năm từ khi bán, còn trội bao nhiêu, nó sẽ trả cho người mua, và sẽ trở về phần sở hữu của mình. [28] Nhưng nếu nó không kiếm được phương tiện để trả tiền lại cho người kia, thì của nó

bán sẽ ở lại trong tay người mua cho đến năm toàn xá; đến thời kỳ toàn xá, của bán sẽ ra khỏi tay người mua, và người bán sẽ trở về phần sở hữu của mình.

[29] Nếu người nào bán nhà ở, trong một thành có tường luỹ, thì quyền chuộc sẽ kéo dài đến hết năm bán; quyền chuộc nhà sẽ kéo dài một năm. [30] Nếu trong vòng một năm trọn mà nhà không được chuộc, thì nhà ở trong thành có tường luỹ sẽ thuộc hẳn về người mua và con cháu nó; vào năm toàn xá, nhà sẽ không ra khỏi tay nó. [31] Nhà cửa trong các làng không có tường luỹ chung quanh, thì được kể như đồng ruộng; người ta có quyền chuộc những nhà ấy, và năm toàn xá những nhà ấy sẽ ra khỏi tay người mua.

[32] Còn các thành của các thầy Lê-vi, nhà cửa trong các thành thuộc quyền sở hữu của chúng, thì các thầy Lê-vi mãi mãi có quyền chuộc. [33] Dù một thầy Lê-vi đã mua, thì nhà đã bán -trong một thành là sở hữu của nó- sẽ ra khỏi tay người mua vào thời kỳ toàn xá, vì nhà cửa trong các thành của các thầy Lê-vi là sở hữu của chúng giữa con cái Ít-ra-en. [34] Còn đồng cỏ chung quanh các thành của chúng thì không được bán, vì đó là phần sở hữu vĩnh viễn của chúng.

Chuộc người

[35] Nếu người anh em của (các) ngươi lâm cảnh túng thiếu, và không trả nợ được (các) ngươi, thì (các) ngươi phải nâng đỡ nó, dù nó là ngoại kiều hay khách trọ, để nó có thể sống bên (các) ngươi. [36] Với nó, (các) ngươi không được lấy lãi ăn lời, nhưng (các) ngươi phải kính sợ Thiên Chúa, và người anh em của (các) ngươi sẽ có thể sống bên (các) ngươi. [37] (Các) ngươi không được cho nó vay bạc của (các) ngươi để lấy lãi và vay lương thực của (các) ngươi để ăn lời. [38] Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của các ngươi, Đấng đã đưa các ngươi ra khỏi đất Ai-cập, để ban cho các ngươi đất Ca-na-an và để làm Thiên chúa của các ngươi.

[39] Nếu người anh em của (các) ngươi lâm cảnh túng thiếu bên cạnh (các) ngươi và phải bán mình cho (các) ngươi, thì (các) ngươi không được bắt nó làm công việc của người nô lệ; [40] nó sẽ ở với (các) ngươi như một người làm thuê, một khách trọ, và sẽ phục vụ trong nhà (các) ngươi cho đến năm toàn xá; [41] khi đó, nó cùng với con cái nó sẽ ra khỏi

nhà (các) ngươi, sẽ trở về thị tộc mình, sẽ trở về phần sở hữu của cha ông nó. [42] Quả thế, chúng là tôi tớ của Ta, mà Ta đã đưa ra khỏi đất Ai-cập, không được bán chúng như bán nô lệ. [43] (Các) ngươi không được thống trị chúng cách hà khắc, nhưng hãy kính sợ Thiên Chúa của (các) ngươi.

[44] Tôi tớ nam nữ mà (các) ngươi sẽ có, phải là những người thuộc các dân tộc chung quanh các ngươi; các ngươi sẽ mua tôi tớ nam nữ từ các dân tộc ấy. [45] Các ngươi cũng có thể mua trong số con cái các khách trọ, trú ngụ giữa các ngươi, trong các gia đình của chúng đang ở giữa các ngươi, những kẻ chúng đã sinh ra trên đất các ngươi: chúng sẽ là sở hữu của các ngươi. [46] Các ngươi sẽ để chúng lại làm gia nghiệp cho con cái các ngươi mai sau; để con cái các ngươi giữ làm sở hữu. Các ngươi có thể bắt chúng làm nô lệ mãi mãi, nhưng anh em các ngươi là con cái Ít-ra-en, thì không ai trong các ngươi được thống trị cách hà khắc.

[47] Nếu một ngoại kiều hay khách trọ giữa (các) ngươi có phương tiện, và nếu người anh em của (các) ngươi lâm cảnh túng thiếu bên cạnh nó và phải bán mình cho ngoại kiều đó hoặc cho khách trọ giữa (các) ngươi, hoặc cho con cháu một gia đình ngoại kiều, [48] thì sau khi bán mình, người anh em ấy vẫn có quyền chuộc: một người trong các anh em nó có thể chuộc nó; [49] chú bác nó hay con của chú bác nó, hay một người bà con ruột thịt trong gia tộc nó có thể chuộc nó; hoặc nếu có phương tiện thì có thể tự chuộc mình. [50] Với người đã mua nó, nó sẽ tính thời gian từ năm nó bán mình cho đến năm toàn xá, và giá tiền bán nó cứ tuỳ số năm mà tính, theo lương công nhật của người làm thuê. [51] Nếu còn nhiều năm, thì nó cứ tuỳ theo số năm ấy mà khấu trừ vào tiền bán nó, để trả tiền chuộc mình. [52] Nếu còn lại ít năm trước năm toàn xá, thì nó sẽ tính theo số năm ấy mà trả tiền chuộc. [53] Nó sẽ ở với người kia như một người làm thuê từ năm nọ sang năm kia, nhưng người kia không được thống trị nó cách hà khắc.

[54] Nếu nó không được chuộc bằng những cách trên, thì nó sẽ được ra đi, nó cùng với các con nó, vào năm toàn xá. [55] Thật vậy, con cái Ít-ra-en làm tôi tớ cho Ta, chúng là tôi tớ của Ta, những kẻ Ta đã đưa ra khỏi đất Ai-cập. Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của các ngươi.

MỤC LỤC

- Chương 26 -

Tóm kết

1 Các người không được làm ra các tà thần mà thờ, không được dựng
tượng và trụ đá để mà thờ, không được đặt trong đất các ngươi hình
tượng bằng đá để sụp lạy chúng, vì Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của
các ngươi. 2 Các ngươi phải giữ ngày sa-bát của Ta và kính sợ thánh
điện của Ta. Ta là Đức Chúa.

Các lời chúc phúc (Đnl 7: 12-24; 28: 1-14)

3 Nếu các ngươi theo các quy tắc của Ta, nếu các ngươi giữ các mệnh
lệnh của Ta và đem ra thực hành, 4 thì Ta sẽ ban mưa cho các ngươi
đúng mùa, đất sẽ sinh hoa màu, cây cối ngoài đồng sẽ ra trái; 5 các
ngươi sẽ được gặt lúa cho đến thời hái nho, và sẽ được hái nho cho đến
thời gieo giống; các ngươi sẽ được ăn bánh của mình no nê và sẽ được
sống yên hàn trên đất các ngươi.

6 Ta sẽ thiết lập hoà bình trong đất các ngươi, và các ngươi sẽ ngủ
nghỉ mà không ai quấy phá, Ta sẽ khiến thú dữ biến khỏi đất các ngươi,
và gươm sẽ không đi qua đất các ngươi. 7 Các ngươi sẽ đuổi kẻ thù của
các ngươi, và chúng sẽ bị gươm đâm ngã gục trước mặt các ngươi. 8
Năm người trong các ngươi sẽ đuổi được một trăm, một trăm người
trong các ngươi sẽ đuổi được mười ngàn, và kẻ thù của các ngươi sẽ bị
gươm đâm ngã gục trước mặt các ngươi.

9 Ta sẽ hướng về các ngươi, sẽ cho các ngươi sinh sôi nảy nở thật
nhiều và sẽ giữ vững giao ước của Ta với các ngươi.

10 Các ngươi sẽ ăn lúa cũ, lúa mùa trước, và sẽ đổ lúa cũ ra lấy chỗ
cho lúa mới.

11 Ta sẽ đặt Nhà Tạm của ta giữa các ngươi, và sẽ không chán ghét
các ngươi. 12 Ta sẽ đi đi lại lại giữa các ngươi; Ta sẽ là Thiên Chúa của
các ngươi, còn các ngươi sẽ là dân của Ta. 13 Ta là Đức Chúa, Thiên
Chúa của các ngươi, Đấng đã đưa các ngươi ra khỏi đất Ai-cập, để các

ngươi không còn làm nô lệ cho chúng nữa; Ta đã bẻ gông bẻ ách cho các ngươi và đã cho các ngươi tiến bước hiên ngang.

Các lời nguyền rủa (Đnl 28: 15 -68)

[14] Nhưng nếu các ngươi không nghe Ta và không đem tất cả các mệnh lệnh đó ra thực hành, [15] nếu các ngươi gạt bỏ các quy tắc của Ta và chán ghét các quyết định của Ta, mà không đem ra thực hành các mệnh lệnh của Ta, lại huỷ bỏ giao ước của Ta, [16] thì Ta cũng vậy, Ta sẽ làm cho các ngươi như thế này:

[17] Ta sẽ quay mặt lại phạt các ngươi và các ngươi sẽ bị quân thù đánh bại; các kẻ ghét các ngươi sẽ thống trị các ngươi, và các ngươi sẽ chạy trốn dù không có người đuổi theo.

[18] Dù vậy, nếu các ngươi vẫn không chịu nghe Ta, thì Ta sẽ còn sửa phạt các ngươi gấp bảy lần vì tội lỗi của các ngươi. [19] Ta sẽ bẻ gãy sự kiêu hùng của các ngươi, Ta sẽ làm cho trời các ngươi ra như sắt, đất các ngươi ra như đồng; [20] các ngươi sẽ tiêu hao sức lực uổng công, đất các ngươi sẽ không còn sinh hoa màu, cây cối của đất sẽ không còn ra trái.

[21] Nếu các ngươi chống Ta và không muốn nghe Ta, thì Ta sẽ còn đánh phạt các ngươi gấp bảy lần tội lỗi các ngươi. [22] Ta sẽ sai dã thú đến giữa các ngươi, chúng sẽ cướp con cái các ngươi, tiêu diệt gia súc các ngươi và giảm dân số các ngươi đến nỗi đường sá của các ngươi thành hoang vắng.

[23] Dù vậy, nếu các ngươi vẫn không chịu để Ta sửa dạy, mà cứ chống Ta, [24] thì Ta cũng vậy, Ta sẽ chống các ngươi và Ta cũng sẽ đánh phạt các ngươi gấp bảy lần vì tội lỗi các ngươi. [25] Ta sẽ giáng xuống các ngươi lưỡi gươm báo oán để rửa hận cho giao ước. Các ngươi sẽ rút cả vào trong các thành của các ngươi, nhưng Ta sẽ gửi ôn dịch đến giữa các ngươi, và các ngươi sẽ bị trao vào tay kẻ thù. [26] Khi Ta làm cạn nguồn lương thực nuôi các ngươi, thì mười người đàn bà sẽ nướng bánh của các ngươi trong một lò duy nhất và sẽ chia bánh cho các ngươi theo định lượng; các ngươi sẽ ăn mà chẳng được no.

MỤC LỤC

27 Dù vậy, nếu các ngươi vẫn không chịu nghe Ta mà cứ chống Ta, 28
thì Ta sẽ nổi cơn lôi đình chống các ngươi và Ta cũng sẽ sửa phạt các
ngươi gấp bảy lần vì tội lỗi các ngươi. 29 Các ngươi sẽ ăn thịt con trai,
ăn thịt con gái các ngươi. 30 Ta sẽ tiêu huỷ những nơi cao của các ngươi,
sẽ chặt những hương án của các ngươi, sẽ chất thây các ngươi trên thây
những ngẫu tượng của các ngươi, và Ta sẽ chán ghét các ngươi. 31 Ta sẽ
làm cho thành thị của các ngươi nên chốn tan hoang, sẽ tàn phá những
thánh điện của các ngươi; các ngươi có dâng hương thơm làm vui lòng
Ta, Ta cũng không ngửi. 32 Chính Ta sẽ tàn phá đất của các ngươi, và kẻ
thù của các ngươi đến ở đó sẽ phải sửng sốt trước cảnh tượng ấy. 33 Còn
các ngươi, Ta sẽ phân tán giữa các dân tộc, Ta sẽ tuốt gươm đuổi theo
các ngươi; đất các ngươi sẽ bị tàn phá và thành thị của các ngươi sẽ nên
chốn tan hoang. 34 Bấy giờ đất sẽ được hưởng bù những năm sa-bát của
nó, suốt thời gian nó bị tàn phá và các ngươi phải ở trong đất của kẻ
thù; bấy giờ đất sẽ nghỉ và sẽ được hưởng bù những năm sa-bát của nó.
35 Suốt thời gian nó bị tàn phá, nó sẽ nghỉ bù những năm sa-bát của các
ngươi mà nó đã không được nghỉ, khi các ngươi sống ở đó. 36 Những kẻ
còn lại trong số các ngươi, Ta sẽ làm cho chúng nản lòng trong đất của
kẻ thù chúng. Tiếng một chiếc lá bay sẽ đuổi theo chúng; chúng sẽ chạy
trốn như chạy trốn lưỡi gươm, và sẽ ngã gục dù không có người đuổi
theo. 37 Chúng sẽ vấp vào nhau, người nọ vào người kia, như trước lưỡi
gươm, dù không có người đuổi theo. Các ngươi sẽ không đứng vững
trước mặt quân thù; 38 các ngươi sẽ bị diệt vong giữa các dân tộc, và đất
của kẻ thù các ngươi sẽ nuốt các ngươi. 39 Những kẻ còn lại trong số các
ngươi sẽ chết dần chết mòn vì lỗi lầm của chúng, trong đất của kẻ thù
chúng; chúng sẽ chết dần chết mòn vì lỗi lầm của cha ông chúng, cộng
với lỗi lầm của chúng.

40 Chúng sẽ xưng thú lỗi lầm của chúng và lỗi lầm của cha ông
chúng: chúng đã phạm tội bất trung đối với Ta, lại còn chống Ta, 41
khiến Ta cũng chống chúng và đưa chúng đến đất của kẻ thù chúng.
Bấy giờ tâm hồn không cắt bì của chúng sẽ tự hạ, và bấy giờ chúng sẽ
chịu phạt vì lỗi lầm của chúng. 42 Ta sẽ nhớ lại giao ước của Ta với Gia-
cóp, Ta cũng sẽ nhớ lại giao ước của Ta với I-xa-ác và giao ước của Ta
với Áp-ra-ham; Ta sẽ nhớ lại đất ấy.

43 Đất sẽ bị chúng bỏ rơi và sẽ được hưởng bù những năm sa-bát của nó, khi đất bị tàn phá không có chúng ở nữa, khi chúng chịu phạt vì lỗi lầm của chúng, bởi lẽ chúng đã gạt bỏ các quyết định của Ta và chán ghét các quy tắc của Ta.

44 Nhưng cả khi ấy nữa, khi chúng ở trong đất của kẻ thù chúng, Ta cũng sẽ không gạt bỏ chúng và không chán ghét chúng, đến nỗi tận diệt chúng và huỷ bỏ giao ước của Ta với chúng, vì Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của chúng. 45 Vì chúng, Ta sẽ nhớ lại giao ước với tiền nhân chúng, những kẻ Ta đã đưa ra khỏi đất Ai-cập, trước mắt các dân tộc, để Ta là Thiên Chúa của chúng. Ta là Đức Chúa."

46 Đó là các thánh chỉ, quyết định và luật lệ Đức Chúa đã dùng ông Mô-sê mà lập ra giữa Người với con cái Ít-ra-en tại núi Xi-nai.

- Chương 27 -

Phụ Lục

A. Loài người

1 Đức Chúa phán với ông Mô-sê rằng:

2 "Hãy nói với con cái Ít-ra-en và bảo chúng: Nếu ai muốn giữ trọn lời khấn hứa dâng một người cho Đức Chúa, thì phải định giá như sau:

3 Nếu là phái nam từ hai mươi đến sáu mươi tuổi, thì phải định giá là mười lăm lượng bạc, tính theo đơn vị đo lường của thánh điện; 4 nếu là phái nữ, thì phải định giá là chín lượng;

5 từ năm đến hai mươi tuổi, thì phải định giá nam là sáu lượng, nữ là ba lượng;

6 từ một tháng đến năm tuổi, thì phải định giá nam là mười lăm chỉ bạc, nữ là chín chỉ bạc;

7 từ sáu mươi tuổi trở lên, thì phải định giá nam là bốn mươi lăm chỉ bạc, nữ là ba lượng.

8 Nếu ai túng thiếu, không trả nổi giá đó, thì phải đặt nó trước mặt tư tế để tư tế định giá; tư tế sẽ dựa vào khả năng của người khấn hứa mà định giá.

MỤC LỤC

B. Loài vật

[9] Nếu là một con vật thuộc loại có thể dâng làm lễ tiến lên Đức Chúa, thì bất cứ con nào người ta hiến cho Đức Chúa đều là của thánh. [10] Không được đổi, không được thay thế con tốt bằng con xấu, hay con xấu bằng con tốt. Nếu cứ thay thế một con vật này bằng một con khác, thì cả con vật này lẫn con vật thay thế đều là của thánh. [11] Nếu là một con vật ô uế, thuộc loại không được dâng làm lễ tiến lên Đức Chúa, thì phải đặt con vật trước mặt tư tế; [12] tư tế sẽ định giá nó là tốt hay xấu, và tư tế định giá thế nào thì cứ như vậy. [13] Nếu muốn chuộc lại, thì phải trả thêm một phần năm giá đã định.

C. Nhà cửa

[14] Khi một người thánh hiến nhà mình làm của thánh dâng Đức Chúa, thì tư tế sẽ định giá nhà ấy là tốt hay xấu; tư tế định giá thế nào thì cứ y như vậy. [15] Nếu người đã thánh hiến nhà muốn chuộc lại, thì sẽ phải trả thêm một phần năm giá đã định và nhà ấy sẽ là của nó.

D. Đồng ruộng

[16] Nếu một người thánh hiến cho Đức Chúa một cánh đồng là sở hữu của mình, thì phải dựa vào số lượng lúa giống mà định giá: hai mươi thùng giống lúa mạch là mười lăm lượng bạc. [17] Nếu nó thánh hiến cánh đồng ngay từ năm toàn xá, thì cứ theo như giá đã định. [18] Nếu nó thánh hiến cánh đồng sau năm toàn xá, thì tư tế sẽ tính giá tuỳ theo số năm còn lại cho đến năm toàn xá, và có giảm bớt giá đã định.

[19] Nếu người đã thánh hiến cánh đồng muốn chuộc lại, thì sẽ phải trả thêm vào đó một phần năm giá đã định, và cánh đồng sẽ thuộc về nó. [20] Nếu nó không chuộc lại cánh đồng nhưng bán cho người khác, thì cánh đồng không chuộc lại được nữa, [21] và khi cánh đồng ra khỏi tay người mua, vào thời kỳ toàn xá, thì cánh đồng sẽ là của thánh dâng Đức Chúa, như một cánh đồng được biệt hiến; cánh đồng sẽ thuộc quyền sở hữu của tư tế.

MỤC LỤC

[22] Nếu nó thánh hiến cho Đức Chúa một cánh đồng nó đã mua, chứ không phải cánh đồng thuộc quyền sở hữu của nó, [23] thì tư tế sẽ tính số tiền phải trả cho đến năm toàn xá, và ngay hôm đó người kia phải nộp theo giá đã định; đó là của thánh dâng Đức Chúa. [24] Đến năm toàn xá, cánh đồng sẽ lại về tay người bán, là người có quyền sở hữu đất. [25] Mỗi khi định giá thì phải theo đơn vị đo lường của thánh điện: một se-ken ăn hai mươi ghê-ra.

Quy định đặc biệt về việc chuộc lại những của thánh hiến

a. Con đầu lòng

[26] Con đầu lòng trong đàn gia súc, không ai được thánh hiến: vì là con đầu lòng, nó đã thuộc về Đức Chúa; dù là bò hay chiên dê, nó thuộc về Đức Chúa. [27] Nhưng nếu là loài vật ô uế, thì có thể chuộc theo giá đã định, cộng thêm một phần năm; nếu nó không được chuộc, thì sẽ được bán theo giá đã định.

b. Của biệt hiến

[28] Tuy nhiên, trong những cái thuộc về một người - như người, gia súc hay cánh đồng là sở hữu của nó - bất cứ cái gì nó đã biệt hiến dâng Đức Chúa làm của biệt hiến, thì không được bán, cũng không được chuộc. Mọi của biệt hiến là của rất thánh, nó thuộc về Đức Chúa. [29] Của biệt hiến mà là một người biệt hiến, thì không thể được chuộc: nó phải bị xử tử.

c. Thuế thập phân

[30] Mọi thuế thập phân đánh vào đất, trích từ sản phẩm của đất và từ hoa trái của cây cối, đều thuộc về Đức Chúa: đó là của thánh dâng Đức Chúa. [31] Nếu người nào muốn chuộc một phần thuế thập phân, thì phải trả thêm một phần năm.

[32] Mọi thuế thập phân đánh vào bò và chiên dê, tức là một phần mười của mọi vật đi qua dưới cây gậy người chăn, đều là của rất thánh dâng Đức Chúa. [33] Không được tìm xem con nào tốt hay xấu và không được

MỤC LỤC

thay thế; nếu cứ thay thế, thì con vật ấy và con vật thay thế sẽ là của rất thánh, không thể được chuộc lại."

34 Đó là những mệnh lệnh Đức Chúa đã truyền cho ông Mô-sê nói lại cho con cái Ít-ra-en, trên núi Xi-nai.

MỤC LỤC

6. Đệ Nhị Luật

MỤC LỤC

- Chương 01 -

I. Những Diễn Từ Mở Đầu
Diễn Từ Thứ Nhất Của Ông Mô-Sê

Khung cảnh thời gian và không gian

[1] Đây là những lời ông Mô-sê nói với toàn thể Ít-ra-en, ở bên kia
sông Gio-đan, trong sa mạc, trong thung lũng A-ra-va, đối diện với
Xúp, giữa Pa-ran, Tô-phen, La-van, Kha-xê-rốt và Đi Da-háp. [2] Từ núi
Khô-rếp đến Ca-đê Bác-nê-a, qua đường núi Xê-ia, là mười một ngày
đường. [3] Năm thứ bốn mươi, tháng thứ mười một, ngày thứ nhất trong
tháng, ông Mô-sê nói với con cái Ít-ra-en, chiếu theo tất cả những gì
Đức Chúa đã truyền cho ông nói với họ. [4] Ông đã đánh bại Xi-khôn,
vua người E-mô-ri, đóng đô ở Khét-bôn, và tại Ét-re-i, đã đánh bại Ốc,
vua miền Ba-san, đóng đô ở Át-ta-rốt. [5] Sau đó, ở bên kia sông Gio-đan,
trong đất Mô-áp, ông Mô-sê bắt đầu trình bày luật sau đây. Ông nói:

Những chỉ thị cuối cùng ở núi Khô-rếp (Xh 18: 13 -27)

[6] "Đức Chúa, Thiên Chúa của chúng ta, đã phán với chúng ta tại núi
Khô-rếp như sau: "Các ngươi ở núi này đã lâu rồi. [7] Hãy chuyển hướng
và lên đường, đi tới núi người E-mô-ri, và tới các dân chung quanh, ở
thung lũng A-ra-va, ở miền núi, miền Sơ-phê-la, miền Ne-ghép, miền
duyên hải, tới đất người Ca-na-an, núi Li-băng, cho đến Sông Cả, là
sông Êu-phơ-rát. [8] Đây, Ta trao đất đó cho các ngươi, hãy vào và chiếm
hữu đất mà Đức Chúa đã thề với cha ông các ngươi, là Áp-ra-ham, I-xa-
ác và Gia-cóp, rằng Người sẽ ban cho họ và dòng dõi họ sau này."

[9] Thời ấy, tôi đã nói với anh em: "Một mình tôi không thể gánh vác
anh em được. [10] Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, đã làm cho anh em
nên đông đúc, và hôm nay, coi đó: anh em nhiều như sao trên trời. [11]
Nguyện Đức Chúa, Thiên Chúa của cha ông anh em, tăng số anh em lên
gấp ngàn lần và chúc phúc cho anh em như Người đã phán với anh em!

MỤC LỤC

[12] Làm sao một mình tôi gánh được những phiền hà, yêu sách, tranh
tụng của anh em? [13] Mỗi chi tộc của anh em hãy đề cử những người
khôn ngoan, thông minh và từng trải, và tôi sẽ đặt họ làm đầu anh em."
[14] Anh em đã trả lời tôi rằng: "Điều ông đề nghị làm, hay đó!" [15] Tôi đã
chọn những người đứng đầu các chi tộc của anh em, là những người
khôn ngoan, từng trải, và đặt họ làm đầu anh em, làm người chỉ huy
một ngàn, chỉ huy một trăm, chỉ huy năm mươi, chỉ huy mười người, và
làm ký lục cho mỗi chi tộc của anh em. [16] Thời ấy, tôi đã truyền cho các
thẩm phán của anh em rằng: "Các ông hãy nghe những điều anh em
đồng bào các ông kiện tụng, và hãy xử công minh giữa một người đồng
bào với một người đồng bào, hoặc với một ngoại kiều ở với người ấy. [17]
Các ông đừng thiên vị ai trong khi xét xử: hãy nghe người nhỏ cũng
như người lớn, đừng sợ ai, vì xét xử là việc của Thiên Chúa. Có vụ nào
khó quá đối với các ông, thì các ông hãy trình bày với tôi, tôi sẽ nghe
vụ đó." [18] Thời ấy, tôi đã truyền cho anh em mọi điều anh em phải làm.

Ở Ca-đê, dân không chịu tin vào Đức Chúa (Đn 13: 1-33)

[19] Chúng ta đã lên đường từ Khô-rếp và đã đi qua sa mạc mênh mông
khủng khiếp ấy mà anh em đã thấy, trên đường tới miền núi của người
E-mô-ri, như Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta, đã truyền cho chúng ta,
và chúng ta đã đến Ca-đê Bác-nê-a. [20] Tôi đã nói với anh em: "Anh em
đã tới miền núi của người E-mô-ri, miền núi mà Đức Chúa, Thiên Chúa
chúng ta, ban cho chúng ta. [21] Coi đó: Đức Chúa, Thiên Chúa của anh
(em), đã trao đất này cho anh (em); hãy lên và chiếm hữu, như Đức
Chúa, Thiên Chúa của cha ông anh (em), đã phán với anh (em). Đừng
sợ, đừng hãi." [22] Tất cả anh em đã đến gặp tôi và nói: "Chúng ta hãy
phái người đi trước chúng ta để thăm dò đất cho chúng ta; họ sẽ báo cáo
cho chúng ta về con đường chúng ta phải đi qua và về các thành chúng
ta sẽ đến." [23] Lời ấy vừa lòng tôi, và tôi đã chọn giữa anh em mười hai
người, mỗi chi tộc một người. [24] Họ đã chuyển hướng và lên núi. Khi
tới thung lũng Ét-côn, họ đã do thám thung lũng ấy. [25] Tay họ đã lấy
hoa trái miền ấy và đưa xuống cho chúng ta. Họ đã báo cáo cho chúng
ta, và nói: "Miền đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta, ban cho
chúng ta, tốt tươi thật!" [26] Nhưng anh em đã không muốn lên và đã

cưỡng lệnh Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em. [27] Anh em đã lẩm bẩm
trong lều trại và nói: "Chính vì Đức Chúa ghét chúng ta mà Người đã
đưa chúng ta ra khỏi đất Ai-cập, để trao chúng ta vào tay người E-mô-ri
và tiêu diệt chúng ta. [28] Chúng ta sắp lên chỗ nào đây? Anh em chúng ta
đã làm cho chúng ta nản lòng khi nói rằng: "Dân đó lớn và cao hơn
chúng ta. Các thành thì lớn, tường luỹ ngất trời. Chúng tôi cũng thấy ở
đó con cái A-nác nữa."

[29] Tôi đã bảo anh em: "Đừng run khiếp, đừng sợ chúng! [30] Đức Chúa,
Thiên Chúa của anh em, Đấng đi phía trước anh em, sẽ chiến đấu cho
anh em, đúng như Người đã làm cho anh em tại Ai-cập trước mắt anh
em, [31] và trong sa mạc, nơi anh (em) thấy Đức Chúa, Thiên Chúa của
anh (em), mang anh (em) như một người mang con mình, suốt con
đường anh em đã đi cho tới khi anh em đến nơi này."32 Nhưng trong
việc ấy anh em đã không tin vào Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, [33]
Đấng đi phía trước anh em trên đường để tìm chỗ cho anh em cắm lều;
ban đêm, Người ở trong lửa để cho anh em thấy đường anh em đi, và
ban ngày, Người ở trong đám mây.

Huấn thị của Đức Chúa tại Ca-đê (Đn 14: 20-45)

[34] Đức Chúa đã nghe thấy giọng nói của anh em, Người nổi giận và
thề rằng: [35] "Không một người nào thuộc thế hệ gian ác này sẽ được
thấy miền đất tốt tươi Ta đã thề sẽ ban cho cha ông các ngươi, [36] ngoại
trừ Ca-lếp, con của Giơ-phun-ne: nó sẽ được thấy đất ấy, và đất nó đã
giẫm lên, Ta sẽ ban cho nó và các con nó, bởi vì nó đã một lòng theo
Đức Chúa." [37] Vì anh em, Đức Chúa cũng nổi cơn thịnh nộ cả với tôi,
Người phán: "Cả ngươi nữa, ngươi cũng sẽ không được vào đó! [38] Giô-
suê, con của Nun, kẻ chầu chực trước mặt ngươi, sẽ được vào đó. Hãy
làm cho nó nên mạnh mẽ, vì chính nó sẽ cho Ít-ra-en hưởng đất ấy làm
gia nghiệp. [39] Về phần con cái các ngươi mà các ngươi nói: "Chúng sẽ
bị giặc bắt", và con trai các ngươi, những đứa hôm nay chưa biết phân
biệt tốt xấu, chúng sẽ được vào đó. Ta sẽ ban cho chúng đất ấy và
chúng sẽ chiếm hữu. [40] Còn các ngươi hãy chuyển hướng và lên đường
đi sa mạc, theo hướng Biển Sậy."

MỤC LỤC

41 Anh em đã trả lời và nói với tôi: "Chúng tôi đã phạm tội nghịch
cùng Đức Chúa, chúng tôi sẽ lên và sẽ chiến đấu theo tất cả những gì
Đức Chúa, Thiên Chúa chúng tôi, đã truyền cho chúng tôi." Mỗi người
trong anh em đã đeo võ khí và tưởng lên núi là việc dễ dàng. 42 Đức
Chúa đã phán với tôi: "Hãy bảo chúng: các ngươi đừng lên, đừng chiến
đấu, vì Ta không ở giữa các ngươi. Đừng để quân địch đánh bại các
ngươi!" 43 Tôi đã bảo anh em mà anh em không nghe, anh em đã cưỡng
lệnh Đức Chúa, đã cả gan lên núi. 44 Người E-mô-ri ở miền núi ấy ra
đánh anh em, đuổi anh em như ong đuổi, và đánh tan anh em tại Xê-ia
đến tận Khoóc-ma. 45 Khi trở về, anh em đã khóc lóc trước mặt Đức
Chúa, nhưng Đức Chúa đã không nghe tiếng anh em và không để tai
nghe anh em. 46 Chính vì vậy mà anh em đã phải ở lại Ca-đê như thế.

- Chương 02 -

Từ Ca-đê đến thung lũng Ác-nôn

1 Chúng ta đã chuyển hướng và lên đường đi sa mạc, theo hướng
Biển Sậy, như Đức Chúa đã phán với tôi, và chúng ta đã đi vòng quanh
miền núi Xê-ia lâu ngày. 2 Đức Chúa phán với tôi rằng: 3 "Các ngươi đi
vòng quanh núi này đã lâu rồi, hãy chuyển hướng về phía bắc. 4 Ngươi
hãy truyền cho dân rằng: Các ngươi sắp đi qua lãnh thổ của anh em các
ngươi là con cái Ê-xau, những người ở Xê-ia. Chúng sẽ sợ các ngươi,
nhưng các ngươi phải rất ý tứ: 5 Đừng khiêu khích chúng, vì Ta sẽ
không cho các ngươi một phần đất nào của chúng, dù là chỗ đặt bàn
chân: Ta đã ban núi Xê-ia cho Ê-xau làm sở hữu. 6 Lương thực các
ngươi ăn, các ngươi sẽ dùng bạc mà mua của chúng; cả nước các ngươi
uống, các ngươi cũng sẽ dùng bạc mà mua của chúng. 7 Thật vậy, Đức
Chúa, Thiên Chúa của (các) ngươi, đã chúc phúc cho (các) ngươi trong
mọi việc tay (các) ngươi làm, Người đã biết cuộc hành trình của (các)
ngươi trong sa mạc mênh mông ấy; đã bốn mươi năm Đức Chúa, Thiên
Chúa của (các) ngươi, ở với (các) ngươi, và (các) ngươi đã chẳng thiếu
thốn điều gì."

8 Rời bỏ anh em chúng ta là con cái Ê-xau, những người ở Xê-ia,
chúng ta đã đi qua con đường thung lũng A-ra-va, con đường bắt đầu từ

Ê-lát và E-xi-ôn Ghe-ve. Rồi chúng ta chuyển hướng và đi qua con
đường sa mạc Mô-áp. 9 Đức Chúa phán với tôi: "Đừng gây hấn với Mô-
áp, đừng khiêu chiến với chúng, vì Ta sẽ không cho ngươi một phần đất
nào của chúng làm sở hữu: Ta đã ban A cho con cái Lót làm sở hữu. 10 -
Trước kia người Ê-mim ở đất ấy, họ là một dân lớn, đông và cao như
người A-nác. 11 Như người A-nác, họ cũng được coi là người Ra-pha,
nhưng người Mô-áp gọi họ là người Ê-mim. 12 Tại Xê-ia trước kia có
người Khô-ri ở, nhưng con cái Ê-xau đã trục xuất họ, đã tiêu diệt họ khi
tới đó và ở thế chỗ họ, như Ít-ra-en đã làm trong đất họ chiếm hữu, đất
mà Đức Chúa đã ban cho họ. - 13 Giờ đây các ngươi hãy đứng lên và
qua thung lũng De-rét."

Chúng ta đã qua thung lũng De-rét.

14 Thời gian chúng ta đi từ Ca-đê Bác-nê-a cho đến khi chúng ta qua
thung lũng De-rét là ba mươi tám năm, cho đến khi tất cả thế hệ các
chiến sĩ biến hết khỏi trại, như Đức Chúa đã thề với họ. 15 Bàn tay Đức
Chúa cũng đè trên họ để loại họ ra khỏi trại, cho đến khi họ biến hết.

16 Khi các chiến sĩ đã chết, đã biến hết không còn trong dân nữa, 17
thì Đức Chúa phán với tôi rằng: 18 "Hôm nay ngươi sắp đi qua lãnh thổ
Mô-áp, qua Ar. 19 Ngươi sẽ đến gần đất con cái Am-mon. Đừng gây
hấn, đừng khiêu chiến với chúng, vì Ta sẽ không cho ngươi phần đất
nào của chúng làm sở hữu: Ta đã ban đất ấy cho con cái Am-mon làm
sở hữu. 20 - Cả đất ấy cũng được coi là đất của người Ra-pha; trước kia
người Ra-pha đã ở đó, người Am-mon gọi họ là Dam-dum-mim. 21 Họ
là một dân lớn, đông và cao như người A-nác, nhưng Đức Chúa đã tiêu
diệt họ, khi người Am-mon đến; những người này đã trục xuất họ và ở
thế chỗ họ. 22 Người đã làm như thế cho con cái Ê-xau, những người ở
Xê-ia, khi Người tiêu diệt người Khô-ri, lúc con cái Ê-xau đến: những
người này đã trục xuất họ và ở thế chỗ họ cho đến ngày nay. 23 Còn
người A-vim, những người ở trong các thôn ấp về phía Ga-da cũng thế:
người Cáp-to phát xuất từ Cáp-to đã tiêu diệt họ và ở thế chỗ họ. - 24
Các ngươi hãy đứng dậy, lên đường và qua thung lũng Ác-nôn. Hãy
coi: Ta trao Xi-khôn, vua Khét-bôn, người E-mô-ri, và đất vua ấy vào
tay (các) ngươi. Hãy bắt đầu chiếm hữu đất ấy và hãy khiêu chiến với

MỤC LỤC

chúng. 25 Hôm nay, Ta sẽ làm cho các dân khắp thiên hạ kinh khiếp sợ
hãi (các) ngươi ra mặt: khi nghe nói đến (các) ngươi, chúng sẽ run rẩy,
rụng rời trước mặt (các) ngươi."

Đánh chiếm vương quốc vua Xi-khôn (Đn 21: 21-30)

26 Từ sa mạc Cơ-đê-mốt, tôi đã sai sứ giả đến với Xi-khôn, vua Khét-
bôn, nói những lời hoà bình như sau: 27 "Xin cho tôi mượn đường qua
đất ông; tôi sẽ đi trên đường, không quẹo phải quẹo trái. 28 Lương thực
tôi ăn, ông sẽ bán cho tôi đổi lấy bạc; nước tôi uống, ông sẽ cung cấp
cho tôi đổi lấy bạc. Tôi chỉ xin đi bộ qua thôi - 29 con cái Ê-xau là
những người ở Xê-ia, và người Mô-áp là những người ở A, đã cho phép
tôi đi qua đất họ - cho đến khi tôi qua sông Gio-đan, vào đất Đức Chúa,
Thiên Chúa chúng tôi, ban cho chúng tôi."

30 Nhưng Xi-khôn, vua Khét-bôn, đã không muốn cho chúng ta đi
qua đất nó, vì Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), đã làm cho thần trí
nó ra cứng cỏi và lòng dạ nó ra chai đá, để trao nó vào tay anh (em),
như anh (em) thấy hôm nay. 31 Đức Chúa phán với tôi: "Hãy coi: Ta bắt
đầu trao Xi-khôn và đất nó cho ngươi. Hãy bắt đầu đánh chiếm và
chiếm cứ đất nó." 32 Xi-khôn, nó và toàn dân nó đã ra nghênh chiến với
chúng ta tại Gia-hát. 33 Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta, đã trao nó cho
chúng ta, và chúng ta đã đánh bại nó, con cái nó và toàn dân nó. 34 Thời
ấy, chúng ta đã chiếm tất cả các thành của nó và đã tru hiến mọi thành:
đàn ông, đàn bà, con trẻ; chúng ta đã không để lại một ai sống sót. 35
Chúng ta chỉ cướp lấy cho mình gia súc và chiến lợi phẩm của các
thành chúng ta đã chiếm được. 36 Từ A-rô-e trên mé thung lũng Ác-nôn,
và từ thành ở trong thung lũng, cho đến miền Ga-la-át, không có thành
nào chúng ta không thể đánh chiếm được: Đức Chúa, Thiên Chúa
chúng ta, đã trao tất cả cho chúng ta. 37 Chỉ có đất của con cái Am-mon
là anh (em) đã không đến gần: tất cả triền thung lũng Giáp-bốc, các
thành miền núi và tất cả những nơi mà Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta,
đã cấm.

- Chương 03 -

MỤC LỤC

Đánh chiếm vương quốc vua Ốc (Đn 21: 31-35)

1 Chúng ta đã chuyển hướng và đi lên phía miền Ba-san. Óc, vua miền Ba-san, nó và toàn dân nó đã ra nghênh chiến với chúng ta tại Ét-re-i. 2 Đức Chúa phán với tôi: "Đừng sợ nó, vì Ta đã trao nó cùng với toàn dân nó và đất nó vào tay ngươi; ngươi sẽ xử với nó như đã xử với Xi-khôn, vua người E-mô-ri, đóng đô ở Khét-bôn." 3 Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta, cũng đã trao Ốc, vua miền Ba-san, và toàn dân nó vào tay chúng ta; chúng ta đã đánh bại nó, không để lại cho nó một ai sống sót. 4 Thời ấy, chúng ta đã chiếm mọi thành của nó, không có thành nào mà chúng ta không lấy của chúng: sáu mươi thành, tức là tất cả vùng Ác-gốp ở miền Ba-san, vương quốc của Ốc. 5 Tất cả đều là những thành kiên cố, có tường cao, có cửa đóng then cài, không kể những thành bỏ ngỏ, nhiều lắm. 6 Chúng ta đã tru hiến những thành ấy, như chúng ta đã xử với Xi-khôn, vua Khét-bôn; chúng ta đã tru hiến mọi thành: đàn ông, đàn bà, con trẻ. 7 Nhưng tất cả gia súc và chiến lợi phẩm của các thành, thì chúng ta đã lấy cho mình.

8 Thời ấy, chúng ta đã lấy của hai vua người E-mô-ri vùng đất ở bên kia sông Gio-đan, từ thung lũng Ác-nôn đến núi Khéc-môn. - 9 Người Xi-đôn gọi núi Khéc-môn là Xia-giôn, còn người E-mô-ri gọi là Xơ-nia. - 10 Chúng ta đã lấy tất cả các thành vùng Cao Nguyên, tất cả miền Ga-la-át, và tất cả miền Ba-san đến tận Xan-kha và Ét-re-i, tức là các thành ở miền Ba-san, vương quốc của Ốc. - 11 Thật vậy, Ốc, vua miền Ba-san, là người cuối cùng trong số người Ra-pha còn sống sót; giường của nó, giường bằng sắt, chẳng phải là cái giường người ta còn thấy ở thành Ráp-ba của con cái Am-mon sao? Giường ấy dài bốn thước rưỡi, rộng hai thước, tính bằng thước người ta quen dùng.

Chia đất bên kia sông Gio-đan (Đn 32: 33-42)

12 Thời ấy, chúng ta đã chiếm hữu đất này. Tôi đã cho chi tộc Rưu-vên và chi tộc Gát vùng đất từ A-rô-e bên thung lũng Ác-nôn, cùng với một nửa miền núi Ga-la-át và các thành ở đó. 13 Phần còn lại của miền Ga-la-át và tất cả miền Ba-san, vương quốc của Ốc, thì tôi đã cho một nửa chi tộc Mơ-na-se -tất cả vùng Ác-gốp, tất cả miền Ba-san, người ta gọi là đất của người Ra-pha. - 14 Gia-ia, con của Mơ-na-se, đã lấy tất cả

vùng Ác-gốp cho đến lãnh thổ người Gơ-sua và người Ma-a-kha, và đã lấy tên mình mà đặt cho những vùng ấy của miền Ba-san, ngày nay vẫn còn gọi là "các trại của người Gia-ia". [15] Tôi đã cho Ma-khia miền Ga-la-át.16 Còn chi tộc Rưu-vên và chi tộc Gát, thì tôi cho vùng đất từ miền Ga-la-át cho đến thung lũng Ác-nôn, lấy lòng thung lũng làm ranh giới, và cho đến thung lũng Giáp-bốc, ranh giới con cái Am-mon, [17] cùng với thung lũng A-ra-va, lấy sông Gio-đan làm ranh giới, từ Kin-ne-rét cho đến biển A-ra-va, tức là Biển Muối, phía dưới sườn núi Pít-ga, về phía đông.

Chỉ thị cuối cùng của ông Mô-sê (Đn 32: 20-32)

[18] Thời ấy, tôi đã truyền cho anh em rằng: "Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, đã cho anh em đất này để anh em chiếm hữu. Tất cả các dũng sĩ, anh em hãy cầm võ khí đi qua trước anh em mình là con cái Ít-ra-en. [19] Chỉ có đàn bà con trẻ và các đàn vật của anh em - tôi biết là anh em có nhiều đàn vật - sẽ ở trong các thành tôi đã cho anh em, [20] cho đến khi Đức Chúa ban cho anh em của anh em được an cư lạc nghiệp như anh em, và chính họ cũng chiếm hữu đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, ban cho họ ở bên kia sông Gio-đan; bấy giờ anh em mỗi người sẽ trở về phần đất sở hữu của mình, phần đất tôi đã cho anh em." [21] Thời ấy, tôi đã truyền cho ông Giô-suê rằng: "Chính mắt anh đã thấy tất cả cách xử sự của Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, đối với hai vua ấy; Đức Chúa cũng sẽ xử sự như vậy với các vương quốc anh sắp đi qua. [22] Anh em đừng sợ chúng, vì chính Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, chiến đấu cho anh em."

[23] Thời ấy, tôi đã năn nỉ Đức Chúa rằng: [24] "Lạy Chúa là Đức Chúa, Ngài đã bắt đầu cho tôi tớ Ngài thấy Ngài thật vĩ đại và tay Ngài mạnh mẽ. Có thần nào trên trời dưới đất thực hiện được những công trình và những chiến công như Ngài? [25] Xin cho con được sang qua sông Gio-đan và nhìn thấy miền đất tốt tươi ở bên kia sông, miền núi tốt tươi ấy và núi Li-băng." [26] Vì anh em, Đức Chúa bất bình với tôi, Người không nghe tôi; Đức Chúa phán với tôi: "Đủ rồi! Đừng bao giờ nói với Ta về chuyện ấy nữa! [27] Hãy lên đỉnh Pít-ga, ngước mắt nhìn về phía tây, phía bắc, phía nam, phía đông, và mở mắt ra mà xem, vì ngươi sẽ không

được sang qua sông Gio-đan này. [28] Hãy truyền lệnh cho Giô-suê, hãy làm cho nó nên mạnh mẽ và can đảm, vì chính nó sẽ dẫn đầu dân này qua sông, và chính nó sẽ cho chúng hưởng đất mà ngươi sẽ thấy, làm gia nghiệp."

[29] Vậy chúng ta đã ở lại thung lũng, đối diện với Bết Pơ-o.

- Chương 04 -

Giữ luật Chúa là khôn ngoan

[1] Giờ đây, hỡi Ít-ra-en, hãy nghe những thánh chỉ và quyết định tôi dạy cho anh em, để anh em đem ra thực hành. Như vậy anh em sẽ được sống và sẽ được vào chiếm hữu miền đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa của cha ông anh em, ban cho anh em. [2] Anh em đừng thêm gì vào lời tôi truyền cho anh em, cũng đừng bớt gì, nhưng phải giữ những mệnh lệnh của Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta, mà tôi truyền cho anh em. [3] Chính mắt anh em đã thấy điều Đức Chúa làm tại Ba-an Pơ-o: mọi kẻ theo Ba-an Pơ-o thì Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), đã tiêu diệt không cho sống giữa anh (em). [4] Còn anh em, những kẻ gắn bó với Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, thì hôm nay đều còn sống cả. [5] Hãy xem: tôi đã dạy cho anh em những thánh chỉ và quyết định như Đức Chúa, Thiên Chúa của tôi, đã truyền cho tôi, để anh em đem ra thực hành trong miền đất mà anh em sắp vào chiếm hữu. [6] Anh em phải giữ và đem ra thực hành, vì nhờ đó anh em sẽ được các dân coi là khôn ngoan và thông minh. Khi được nghe tất cả những thánh chỉ đó, họ sẽ nói: "Chỉ có dân tộc vĩ đại này mới là một dân khôn ngoan và thông minh!" [7] Phải, có dân tộc vĩ đại nào được thần minh ở gần, như Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta, ở gần chúng ta, mỗi khi chúng ta kêu cầu Người? [8] Có dân tộc vĩ đại nào được những thánh chỉ và quyết định công minh, như tất cả Lề Luật mà hôm nay tôi đưa ra trước mặt anh em?

Mặc khải tại núi Khô-rếp

[9] Nhưng anh (em) hãy ý tứ và cẩn thận giữ mình đừng quên những điều mắt anh (em) đã thấy, và suốt đời, đừng để cho những điều ấy ra

khỏi lòng anh (em); trái lại, anh (em) hãy dạy cho con cháu anh (em)
biết. [10] Ngày mà anh (em) đứng trước mặt Đức Chúa, Thiên Chúa của
anh (em), tại núi Khô-rếp, Đức Chúa đã phán bảo tôi: "Hãy tập hợp dân
lại cho Ta; Ta sẽ cho chúng nghe những lời của Ta, để chúng học cho
biết kính sợ Ta mọi ngày chúng sống trên mặt đất, và để chúng dạy cho
con cái chúng." [11] Anh em đã lại gần và đứng dưới chân núi; núi bốc lửa
cao đến tận trời, trong bóng tối mây đen mù mịt. [12] Đức Chúa phán với
anh em từ trong đám lửa: anh em nghe thấy tiếng nói nhưng không thấy
hình bóng nào, chỉ có tiếng thôi. [13] Người đã thông báo cho anh em giao
ước của Người, giao ước mà Người truyền cho anh em đem ra thực
hành, đó là mười lời Người viết trên hai bia đá. [14] Phần tôi, thời đó, Đức
Chúa truyền cho tôi dạy anh em các thánh chỉ và quyết định, để anh em
đem ra thực hành trong miền đất mà anh em sắp sang chiếm hữu.

[15] Anh em hãy cẩn thận giữ mình: anh em đã không thấy hình bóng
nào, ngày Đức Chúa phán với anh em tại núi Khô-rếp, từ trong đám lửa;
[16] vì thế đừng có ra hư hỏng mà làm cho mình một tượng mang hình ảnh
bất cứ cái gì: hình người nam hay người nữ, [17] hình bất cứ loài vật nào
trên mặt đất, hình bất cứ loài chim chóc nào bay trên trời, [18] hình bất cứ
loài nào bò dưới đất, hình bất cứ loài cá nào ở trong nước phía dưới mặt
đất. [19] Khi anh (em) ngước mắt lên trời và thấy mặt trời, mặt trăng và
các ngôi sao, toàn thể thiên binh, thì đừng bị lôi cuốn mà sụp xuống lạy
và phụng thờ chúng. Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), đã phân chia
chúng cho mọi dân thiên hạ. [20] Còn anh em, thì Đức Chúa đã chọn lấy
anh em và đưa ra khỏi cái lò nung sắt là Ai-cập, để anh em trở nên dân
Người, nên cơ nghiệp của Người, như ngày nay.

Dân sẽ bị phạt và trở về với Chúa

[21] Vì anh em, Đức Chúa đã nổi cơn thịnh nộ với tôi, và Người đã thề
là tôi sẽ không được sang sông Gio-đan và không được vào miền đất tốt
tươi mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em) làm gia
nghiệp. [22] Tôi sắp phải chết tại đất này: tôi sẽ không được sang sông
Gio-đan, còn anh em thì sắp sang và sẽ chiếm hữu miền đất tốt tươi ấy.
[23] Anh em hãy ý tứ đừng quên giao ước mà Đức Chúa, Thiên Chúa của
anh em, đã lập với anh em, đừng làm tượng thờ mang hình ảnh bất cứ

cái gì mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), đã cấm anh (em). [24] Thật vậy, Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), là một ngọn lửa thiêu, một vị thần ghen tương.

[25] Khi anh em sinh con cháu và ở lâu trong xứ, nếu anh em ra hư hỏng, làm tượng thờ mang hình ảnh bất cứ cái gì và làm điều dữ trái mắt Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em) mà trêu giận Người, [26] thì hôm nay tôi lấy trời đất làm chứng cáo tội anh em: chắc chắn anh em sẽ mau chóng biến khỏi miền đất mà anh em sắp sang sông Gio-đan để chiếm hữu; anh em sẽ không sống lâu ở đó, vì anh em sẽ bị tiêu diệt hoàn toàn. [27] Đức Chúa sẽ phân tán anh em vào giữa các dân, anh em sẽ chỉ còn là một dúm người giữa các dân nước mà Đức Chúa sẽ dẫn anh em đến. [28] Tại đó anh em sẽ phụng thờ các thần do tay người phàm làm ra, là gỗ và đá, không nhìn không nghe, không ăn không ngửi.

[29] Từ chỗ đó anh em sẽ tìm Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), và anh (em) sẽ thấy nếu anh (em) hết lòng hết dạ kiếm tìm Người. [30] Khi anh (em) gặp cảnh ngặt nghèo, khi tất cả những điều ấy xảy ra cho anh (em) sau này, anh (em) sẽ trở lại với Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em) và sẽ nghe tiếng Người. [31] Thật vậy Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em) là Thiên Chúa từ bi: Người sẽ không bỏ mặc anh (em), sẽ không tiêu diệt anh (em), sẽ không quên giao ước Người đã thề với cha ông anh (em).

Được Chúa chọn là một hồng ân

[32] Anh (em) cứ hỏi những thời xa xưa, thời có trước anh (em), từ ngày Thiên Chúa dựng nên con người trên mặt đất; cứ hỏi từ chân trời này đến chân trời kia: có bao giờ đã xảy ra chuyện vĩ đại như thế, hay có ai đã nghe điều giống như vậy chăng? [33] Có dân nào đã được nghe tiếng Thiên Chúa phán từ trong đám lửa như anh (em) đã nghe, mà vẫn còn sống không? [34] Hoặc có thần nào đã ra công đi chọn lấy cho mình một dân tộc từ giữa một dân tộc khác, đã dùng bao thử thách, dấu lạ, điềm thiêng và chinh chiến, đã dang cánh tay mạnh mẽ uy quyền, gây kinh hồn táng đởm, như Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, đã làm cho anh em tại Ai-cập, trước mắt anh (em) không?

MỤC LỤC

[35] Chính anh (em) đã được cho thấy những điều đó, để biết rằng Đức
Chúa là Thiên Chúa và ngoài Người ra không có thần nào khác nữa. [36]
Từ trời, Người đã cho anh (em) nghe tiếng Người, để dạy dỗ anh (em);
dưới đất, Người đã cho anh (em) thấy ngọn lửa lớn của Người, và anh
(em) đã nghe các lời Người phán ra từ trong đám lửa. [37] Bởi vì Người
đã yêu thương cha ông anh (em), nên sau các ngài, Người đã chọn dòng
dõi các ngài, và đã đích thân dùng sức mạnh lớn lao của Người đưa anh
(em) ra khỏi Ai-cập. [38] Người đã đuổi những dân lớn và mạnh hơn anh
(em) cho khuất mắt anh (em), để đưa anh (em) vào đất của chúng và
ban cho anh (em) đất ấy làm gia nghiệp, như anh (em) thấy hôm nay.

[39] Vậy hôm nay, anh (em) phải biết và để tâm suy niệm điều này: trên
trời cao cũng như dưới đất thấp, chính Đức Chúa là Thiên Chúa, chứ
không có thần nào khác nữa. [40] Anh (em) phải giữ các thánh chỉ và
mệnh lệnh của Người, mà hôm nay tôi truyền cho anh (em); như vậy
anh (em) và con cháu anh (em) sau này sẽ được hạnh phúc, và anh (em)
sẽ được sống lâu trên đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), vĩnh
viễn ban cho anh (em)."

Ba thành làm nơi ẩn náu

[41] Bấy giờ ông Mô-sê tách ra ba thành ở bên kia sông Gio-đan, về
phía đông, [42] làm nơi ẩn náu cho kẻ sát nhân đã ngộ sát người đồng loại,
mà trước đó không thù ghét người ấy; nó sẽ vào ẩn náu tại một trong
các thành ấy và sẽ được sống. [43] Đó là: Be-xe, trong sa mạc, trên đất
Cao Nguyên, cho chi tộc Rưu-vên; Ra-mốt, trong miền Ga-la-át, cho
chi tộc Gát; và Gô-lan, trong miền Ba-san, cho chi tộc Mơ-na-se.

Diễn Từ Thứ Hai Của Ông Mô-Sê

[44] Đây là luật mà ông Mô-sê đã trình bày cho con cái Ít-ra-en. [45] Đây
là những thánh ý, thánh chỉ và quyết định mà ông Mô-sê đã công bố
cho con cái Ít-ra-en khi họ ra khỏi Ai-cập, [46] lúc họ đang ở bên kia sông
Gio-đan, trong thung lũng, đối diện với Bết Pơ-o, trong đất của Xi-
khôn, vua người E-mô-ri, đóng đô ở Khét-bôn. Ông Mô-sê và con cái

Ít-ra-en đã đánh bại vua ấy khi họ ra khỏi Ai-cập, [47] đã chiếm hữu đất vua ấy và đất của Ốc, vua miền Ba-san, là hai vua người E-mô-ri ở bên kia sông Gio-đan về phía đông, [48] từ A-rô-e trên mé thung lũng Ác-nôn đến núi Xi-ôn, tức là núi Khéc-môn, [49] với tất cả thung lũng A-ra-va, bên kia sông Gio-đan về phía đông, đến biển A-ra-va, phía dưới sườn núi Pít-ga.

- Chương 05 -

Mười điều răn (Xh 20: 1-17)

[1] Ông Mô-sê triệu tập toàn thể Ít-ra-en và nói với họ: "Hỡi Ít-ra-en, hãy nghe những thánh chỉ và quyết định mà hôm nay tôi nói cho anh em nghe; anh em phải học cho biết những điều ấy và lo đem ra thực hành. [2] Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta, đã lập một giao ước với chúng ta tại núi Khô-rếp. [3] Đức Chúa đã lập giao ước này không phải với cha ông chúng ta, mà là với chúng ta, những người hôm nay đang ở đây, tất cả còn đang sống. [4] Đức Chúa đã phán với anh em mặt đối mặt, trên núi, từ trong đám lửa. [5] Còn tôi, thời ấy, tôi đứng giữa Đức Chúa và anh em để thông báo cho anh em lời của Đức Chúa, vì anh em thấy lửa thì sợ và không lên núi. Người phán:

[6] "Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, đã đưa ngươi ra khỏi Ai-cập, khỏi cảnh nô lệ.

[7] Ngươi không được có thần nào khác đối nghịch với Ta.

[8] Ngươi không được tạc tượng vẽ hình bất cứ vật gì ở trên trời cao cũng như dưới đất thấp, hoặc ở trong nước phía dưới mặt đất, để mà thờ. [9] Ngươi không được phủ phục trước những thứ đó mà phụng thờ: vì Ta, Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, là một vị thần ghen tương. Đối với những kẻ ghét Ta, Ta phạt con cháu đến ba bốn đời vì tội lỗi của cha ông. [10] Còn với những ai yêu mến Ta và giữ các mệnh lệnh của Ta, thì Ta trọn niềm nhân nghĩa đến ngàn đời.

[11] Ngươi không được dùng danh Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi một cách bất xứng, vì Thiên Chúa không dung tha kẻ dùng danh Người một cách bất xứng.

MỤC LỤC

12 Ngươi hãy giữ ngày sa-bát, mà coi đó là ngày thánh, như Đức
Chúa, Thiên Chúa của ngươi, đã truyền cho ngươi. 13 Trong sáu ngày,
ngươi sẽ lao động và làm mọi công việc của ngươi. 14 Còn ngày thứ bảy
là ngày sa-bát kính Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi. Ngày đó, ngươi
không được làm công việc nào, cả ngươi, cũng như con trai con gái, tôi
tớ nam nữ, bò lừa và mọi gia súc của ngươi, và ngoại kiều ở trong thành
của ngươi, để tôi tớ nam nữ của ngươi được nghỉ như ngươi. 15 Ngươi
hãy nhớ ngươi đã làm nô lệ tại đất Ai-cập, và Đức Chúa, Thiên Chúa
của ngươi, đã dang cánh tay mạnh mẽ uy quyền đưa ngươi ra khỏi đó.
Bởi vậy, Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi đã truyền cho ngươi cử hành
ngày sa-bát.

16 Ngươi hãy thờ cha kính mẹ, như Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi,
đã truyền cho ngươi, để được sống lâu, và để được hạnh phúc trên đất
mà Đức Chúa, Thiên Chúa ngươi, ban cho ngươi.

17 Ngươi không được giết người.

18 Ngươi không được ngoại tình.

19 Ngươi không được trộm cắp.

20 Ngươi không được làm chứng dối hại người.

21 Ngươi không được ham muốn vợ người ta, ngươi không được
thèm muốn nhà của người ta, đồng ruộng, tôi tớ nam nữ, con bò con
lừa, hay bất cứ vật gì của người ta." 22 Những lời ấy, Đức Chúa đã phán
với toàn thể đại hội anh em, trên núi, từ trong đám lửa, giữa mây đen
mù mịt, Người nói lớn tiếng và không thêm gì cả. Người đã viết những
lời ấy trên hai bia đá và ban cho tôi.

Ông Mô-sê làm trung gian (Xh 20: 18-21)

23 Khi anh em nghe tiếng từ giữa bóng tối, và núi đang bốc lửa, thì
anh em, tất cả những người đứng đầu các chi tộc và những kỳ mục của
anh em, đã đến gặp tôi 24 và nói: "Này Đức Chúa, Thiên Chúa chúng
tôi, đã cho chúng tôi thấy Người thật vinh quang và vĩ đại, và chúng tôi
đã nghe tiếng của Người từ trong đám lửa. Hôm nay chúng tôi đã thấy
rằng Thiên Chúa phán với con người mà con người vẫn sống. 25 Bây giờ
tại sao chúng tôi phải chết? Vì ngọn lửa lớn này có thể thiêu rụi chúng

tôi. Chúng tôi mà cứ tiếp tục nghe tiếng của Đức Chúa, Thiên Chúa
chúng tôi, thì chúng tôi chết mất. [26] Thật vậy, có người phàm nào đã
được nghe tiếng của Thiên Chúa hằng sống phán từ trong đám lửa, như
chúng tôi đã được nghe, mà vẫn còn sống? [27] Phần ông, ông hãy lại gần
và nghe tất cả những gì Đức Chúa, Thiên Chúa chúng tôi, phán, rồi ông
sẽ nói cho chúng tôi tất cả những gì Đức Chúa, Thiên Chúa chúng tôi,
phán với ông; chúng tôi sẽ nghe và đem ra thực hành."

[28] Đức Chúa đã nghe thấy giọng nói của anh em khi anh em nói với
tôi; Đức Chúa phán với tôi: "Ta đã nghe thấy giọng nói của dân này khi
chúng nói với ngươi: Tất cả những gì chúng nói là phải. [29] Phải chi
chúng luôn luôn có một tấm lòng như thế để kính sợ Ta và giữ các
mệnh lệnh của Ta mọi ngày, như vậy chúng và con cái chúng sẽ được
hạnh phúc mãi mãi! [30] Ngươi hãy đi bảo chúng: "Anh em hãy trở về lều!
[31] Còn ngươi, đứng lại đây với Ta; Ta sẽ phán với ngươi tất cả mệnh
lệnh, các thánh chỉ và quyết định mà ngươi sẽ dạy cho chúng, ngõ hầu
chúng đem ra thực hành trong đất mà Ta ban cho chúng để chúng chiếm
hữu."

Yêu mến Chúa: điểm chủ yếu của lề luật

[32] Anh em hãy lo thực hành như Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em,
đã truyền cho anh em, không đi trệch bên phải bên trái. [33] Anh em hãy
đi đúng con đường mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, đã truyền
cho anh em, để anh em được sống, được hạnh phúc và được sống lâu
trên mặt đất mà anh em sẽ chiếm hữu.

- Chương 06 -

[1] Đây là mệnh lệnh, là những thánh chỉ và quyết định mà Đức Chúa,
Thiên Chúa của anh em, đã truyền phải dạy cho anh em, để anh em đem
ra thực hành trong đất anh em sắp sang chiếm hữu. [2] Như vậy anh (em)
cũng như con cháu anh (em) sẽ kính sợ Đức Chúa, Thiên Chúa của anh
(em), mọi ngày trong suốt cuộc đời, tuân giữ tất cả những chỉ thị và
mệnh lệnh của Người mà tôi truyền cho anh (em), và anh (em) sẽ được
sống lâu. [3] Hỡi Ít-ra-en, hãy nghe và lo đem những điều ấy ra thực

hành; như vậy anh (em) sẽ được hạnh phúc và trở nên thật đông đảo,
trong miền đất tràn trề sữa và mật, như Đức Chúa, Thiên Chúa của cha
ông anh (em), đã phán với anh (em).

4 Nghe đây, hỡi Ít-ra-en! Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta, là Đức
Chúa duy nhất. 5 Hãy yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), hết
lòng hết dạ, hết sức anh (em). 6 Những lời này tôi truyền cho anh (em)
hôm nay, anh (em) phải ghi tạc vào lòng. 7 Anh (em) phải lặp lại những
lời ấy cho con cái, phải nói lại cho chúng, lúc ngồi trong nhà cũng như
lúc đi đường, khi đi ngủ cũng như khi thức dậy, 8 phải buộc những lời
ấy vào tay làm dấu, mang trên trán làm phù hiệu, 9 phải viết lên khung
cửa nhà anh (em), và lên cửa thành của anh (em).

10 Khi Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), đưa anh (em) vào đất
Người đã thề với cha ông anh (em), là ông Áp-ra-ham, ông I-xa-ác và
ông Gia-cóp, rằng Người sẽ ban cho anh (em); khi anh (em) được
những thành lớn và đẹp mà anh (em) đã không xây, 11 những nhà đầy
mọi thứ của cải mà anh (em) đã không để vào đó, những bể nước đào
sẵn mà anh (em) đã không đào, những vườn nho và vườn ô-liu mà anh
(em) đã không trồng; khi anh (em) được ăn uống no nê, 12 thì phải ý tứ
đừng quên Đức Chúa, Đấng đã đưa anh (em) ra khỏi đất Ai-cập, khỏi
cảnh nô lệ. 13 Chính Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), là Đấng anh
(em) phải kính sợ; chính Người là Đấng anh (em) phải phụng thờ; anh
(em) sẽ nhân danh Người mà thề.

Kêu gọi trung thành

14 Anh em không được theo những thần khác trong số các thần của
các dân chung quanh anh em, 15 vì Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em),
Đấng ở giữa anh (em), là một vị thần ghen tương; hãy coi chừng kẻo
Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), nổi cơn thịnh nộ với anh (em) và
tiêu diệt anh (em), không còn cho sống trên mặt đất. 16 Anh em đừng
thách thức Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, như anh em đã thách
thức ở Ma-xa. 17 Phải cẩn thận giữ các mệnh lệnh của Đức Chúa, Thiên
Chúa của anh em, cũng như các thánh ý và thánh chỉ Người đã truyền
cho anh (em). 18 Anh (em) phải làm điều Đức Chúa coi là ngay thẳng và
tốt lành, để anh (em) được hạnh phúc và được vào chiếm hữu miền đất

tốt tươi mà Đức Chúa đã thề hứa với cha ông anh (em): [19] Đức Chúa sẽ đẩy lui mọi kẻ thù của anh (em) cho khuất mắt anh (em), như Người đã phán.

[20] Mai ngày khi con anh (em) hỏi anh (em) rằng: "Vì sao có các thánh ý, thánh chỉ, quyết định mà Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta, đã truyền cho quý vị?" [21] Anh (em) sẽ trả lời cho con anh (em): "Chúng ta xưa làm nô lệ cho Pha-ra-ô bên Ai-cập, nhưng Đức Chúa đã ra tay uy quyền đưa chúng ta ra khỏi Ai-cập. [22] Trước mắt chúng ta, Đức Chúa đã thực hiện những điềm thiêng dấu lạ lớn lao và khủng khiếp, phạt Ai-cập, phạt Pha-ra-ô và tất cả triều đình vua ấy. [23] Còn chúng ta, Người đã đưa ra khỏi đó, để dẫn chúng ta vào và ban cho chúng ta đất Người đã thề hứa với cha ông chúng ta. [24] Đức Chúa đã truyền cho chúng ta đem ra thực hành tất cả những thánh chỉ này và kính sợ Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta, để chúng ta được hạnh phúc mọi ngày và để Người cho chúng ta được sống, như ngày hôm nay. [25] Chúng ta sẽ là người công chính, nếu chúng ta lo đem ra thực hành tất cả mệnh lệnh này trước nhan Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta, như Người đã truyền cho chúng ta."

- Chương 07 -

Ít-ra-en, một dân được tách riêng ra (Xh 34: 11-16)

[1] Khi Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), đưa anh (em) vào đất anh (em) sắp đến chiếm hữu, khi Người đuổi cho khuất mắt anh (em) nhiều dân tộc: người Khết, Ghia-ga-si, E-mô-ri, Ca-na-an, Pơ-rít-di, Khi-vi, Giơ-vút, bảy dân tộc đông và mạnh hơn anh (em); [2] khi Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), trao chúng cho anh (em) và anh (em) đánh bại chúng, thì anh (em) phải tru hiến chúng, không được lập giao ước với chúng và không được thương xót chúng. [3] Anh (em) không được kết nghĩa thông gia với chúng: không được gả con gái anh (em) cho con trai chúng và cưới con gái chúng cho con trai anh (em), [4] vì điều đó sẽ khiến con trai anh (em) không còn theo Đức Chúa nữa, nó sẽ thờ những thần khác; bấy giờ Đức Chúa sẽ nổi cơn thịnh nộ với anh (em) và sẽ mau

chóng tiêu diệt anh (em). 5 Nhưng anh (em) phải xử với chúng thế này:
bàn thờ của chúng, phải phá huỷ; trụ đá của chúng, phải đập tan; cột thờ
của chúng, phải chặt đi; tượng thần của chúng, phải bỏ vào lửa mà
thiêu. 6 Thật vậy, anh (em) là một dân thánh hiến cho Đức Chúa, Thiên
Chúa của anh (em). Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em) đã chọn anh
(em) từ giữa muôn dân trên mặt đất, làm một dân thuộc quyền sở hữu
của Người.

Chúa chọn và ưu đãi Ít-ra-en (Đnl 28: 1-14)

7 Đức Chúa đã đem lòng quyến luyến và chọn anh em, không phải vì
anh em đông hơn mọi dân, thật ra anh em là dân nhỏ nhất trong các dân.
8 Nhưng chính là vì yêu thương anh em, và để giữ lời thề hứa với cha
ông anh em, mà Đức Chúa đã ra tay uy quyền đưa anh em ra và giải
thoát anh em khỏi cảnh nô lệ, khỏi tay Pha-ra-ô, vua Ai-cập. 9 Anh (em)
phải biết rằng Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), thật là Thiên Chúa,
là Thiên Chúa trung thành: cho đến muôn ngàn thế hệ, Người vẫn giữ
giao ước và tình thương đối với những ai yêu mến Người và giữ các
mệnh lệnh của Người. 10 Còn ai thù ghét Người, thì Người nhằm chính
bản thân nó mà trả đũa, khiến nó phải chết; với kẻ thù ghét Người,
Người không trì hoãn, Người nhằm chính bản thân nó mà trả đũa. 11
Vậy anh (em) phải tuân giữ các mệnh lệnh, thánh chỉ, quyết định mà
hôm nay tôi truyền cho anh (em) đem ra thực hành.

12 Nếu anh em nghe, giữ và đem ra thực hành các quyết định này, thì
bù lại, đối với anh (em), Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), sẽ giữ
giao ước và tình thương mà Người đã thề hứa với cha ông anh (em). 13
Người sẽ yêu thương anh (em), chúc phúc cho anh (em), sẽ làm cho anh
(em) nên đông đúc. Người sẽ chúc phúc làm cho lòng dạ và đất đai của
anh (em) sinh hoa kết quả: lúa mì, rượu mới, dầu tươi, lứa bò, lứa chiên,
ở trên đất mà Người đã thề với cha ông anh (em) là sẽ ban cho anh
(em). 14 Anh (em) sẽ được phúc lành hơn mọi dân, và giữa anh (em)
không đàn ông, đàn bà nào không có khả năng sinh con, gia súc của anh
(em) cũng vậy. 15 Đức Chúa sẽ đẩy xa anh (em) mọi bệnh tật, mọi dịch
tễ khốc hại của Ai-cập mà anh (em) từng biết; Người sẽ không giáng

những thứ đó xuống anh (em), nhưng sẽ bắt những kẻ ghét anh (em) phải chịu.

[16] Anh (em) sẽ thôn tính mọi dân mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em); đừng nhìn chúng mà thương hại và đừng phụng thờ các thần của chúng: điều đó có thể trở thành cạm bẫy cho anh (em).

Quyền lực của Thiên Chúa

[17] Có khi anh (em) sẽ tự bảo: "Những dân tộc ấy đông hơn ta, làm
sao ta có thể trục xuất chúng được?" [18] Nhưng anh (em) đừng sợ chúng.
Anh (em) chỉ cần nhớ lại cách Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), đã
xử với Pha-ra-ô và toàn cõi Ai-cập: [19] Đức Chúa, Thiên Chúa của anh
(em) đã dùng các thử thách lớn lao mắt anh (em) từng thấy, đã dùng các dấu lạ điềm thiêng, và dang cánh tay mạnh mẽ uy quyền để đưa anh (em) ra. Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), sẽ xử như thế với mọi
dân mà anh (em) sợ. [20] Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), sẽ gởi cả
ong bầu đến với chúng, cho đến khi những kẻ còn lại, những kẻ trốn tránh để khỏi giáp mặt anh (em), bị tiêu diệt.

[21] Đừng run khiếp trước mặt chúng, vì Đức Chúa, Thiên Chúa của
anh (em), ở giữa anh (em), là một Thiên Chúa vĩ đại, khả uý. [22] Đức
Chúa, Thiên Chúa của anh (em), sẽ dần dần đuổi các dân tộc đó cho khuất mắt anh (em); anh (em) sẽ không thể tận diệt chúng mau chóng,
kẻo dã thú sinh sôi nảy nở làm hại anh (em). [23] Đức Chúa, Thiên Chúa
của anh (em), sẽ trao chúng cho anh (em) và sẽ làm cho chúng vô cùng
hoảng sợ, cho đến khi chúng bị tiêu diệt. [24] Người sẽ trao các vua của
chúng vào tay anh (em), anh (em) sẽ làm cho tên chúng biến mất không còn dấu vết trong thiên hạ, và không ai sẽ đứng vững được trước mặt anh (em), cho đến khi anh (em) tiêu diệt chúng.

[25] Tượng các thần của chúng, anh (em) phải bỏ vào lửa mà thiêu.
Anh (em) đừng ham muốn bạc vàng trên các tượng ấy mà lấy cho mình, kẻo anh (em) bị mắc bẫy, vì đó là vật ghê tởm đối với Đức Chúa, Thiên
Chúa của anh (em). [26] Anh (em) đừng đưa một vật ghê tởm vào nhà anh
(em), vì anh (em) sẽ trở thành của tru hiến như nó. Anh (em) phải kỵ nó và ghê tởm nó, vì nó là của tru hiến.

MỤC LỤC

- Chương 08 -

Thử thách trong sa mạc

1 Tất cả mệnh lệnh mà tôi truyền cho anh (em) hôm nay, anh em hãy
lo đem ra thực hành để anh em được sống, được trở nên đông đúc và
được vào chiếm hữu đất mà Đức Chúa đã thề hứa với cha ông anh em. 2
Anh (em) phải nhớ lại tất cả con đường mà Đức Chúa, Thiên Chúa của
anh (em), đã dẫn anh (em) đi suốt bốn mươi năm nay trong sa mạc, để
bắt anh (em) phải cùng cực; như vậy Người thử thách anh (em) cho biết
lòng dạ anh (em), xem anh (em) có giữ các mệnh lệnh của Người hay
không. 3 Người đã bắt anh (em) phải cùng cực, phải đói, rồi đã cho anh
(em) ăn man-na là của ăn anh (em) chưa từng biết và cha ông anh (em)
cũng chưa từng biết, ngõ hầu làm cho anh (em) nhận biết rằng người ta
sống không chỉ nhờ cơm bánh, nhưng còn sống nhờ mọi lời miệng Đức
Chúa phán ra. 4 Bốn mươi năm qua, áo anh (em) mặc đã không rách,
chân anh (em) đã không sưng lên.

5 Suy nghĩ lại, anh (em) phải nhận biết rằng Đức Chúa, Thiên Chúa
của anh (em), giáo dục anh (em), như một người giáo dục con mình. 6
Anh (em) phải giữ các mệnh lệnh của Đức Chúa, Thiên Chúa của anh
(em), mà đi theo đường lối của Người và kính sợ Người.

Đề phòng các cám dỗ khi vào đất hứa

7 Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), sắp đưa anh (em) vào một
miền đất tốt tươi, miền đất có những dòng nước, những suối, những
mạch nước ngầm chảy ra trong đồng bằng và trên núi, 8 miền đất có lúa
mì, lúa mạch, cây nho, cây vả, cây lựu, miền đất có cây ô-liu để ép dầu
và có mật ong, 9 miền đất ở đó anh (em) sẽ ăn bánh mà không bị hạn
chế, ở đó anh (em) sẽ không thiếu thốn gì, miền đất mà đá là sắt, và núi
có đồng cho anh (em) khai thác. 10 Anh (em) sẽ được ăn, sẽ được no nê
và sẽ chúc tụng Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), vì miền đất tốt
tươi mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em).

MỤC LỤC

[11] Anh (em) hãy ý tứ đừng quên Đức Chúa, Thiên Chúa của anh
(em), mà không giữ các mệnh lệnh, quyết định và thánh chỉ của Người,
mà tôi truyền cho anh (em) hôm nay. [12] Khi anh (em) được ăn, được no
nê, khi anh (em) xây nhà đẹp để ở, [13] khi anh (em) có nhiều bò và chiên
dê, nhiều vàng bạc và nhiều mọi thứ của cải, [14] thì lòng anh (em) đừng
kiêu ngạo mà quên Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), Đấng đã đưa
anh (em) ra khỏi đất Ai-cập, khỏi cảnh nô lệ. [15] Người đã dẫn anh (em)
đi trong sa mạc mênh mông khủng khiếp, đầy rắn lửa và bọ cạp, trong
miền đất khô cằn không giọt nước. Người đã khiến nước từ tảng đá hoa
cương chảy ra cho anh (em) uống. [16] Trong sa mạc, Người đã cho anh
(em) ăn man-na, thức ăn mà cha ông anh (em) chưa từng biết, để bắt
anh (em) phải cùng cực và thử thách anh (em), hầu làm cho anh (em)
được hạnh phúc trong tương lai.

[17] Anh (em) đừng tự bảo: "Chính năng lực của tôi và sức mạnh bàn
tay tôi đã tạo ra cho tôi sự giàu có này." [18] Anh (em) hãy nhớ Đức Chúa,
Thiên Chúa của anh (em), vì Người ban cho anh (em) năng lực tạo ra sự
giàu có, để Người giữ vững giao ước đã thề với cha ông anh (em), như
anh (em) thấy hôm nay. [19] Nhưng nếu chẳng may anh (em) quên lãng
Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), mà theo các thần khác, phụng thờ
và sụp xuống lạy chúng, thì hôm nay tôi cảnh cáo anh em: chắc chắn
anh em sẽ bị diệt vong; [20] như các dân mà Đức Chúa sắp tiêu diệt cho
khuất mắt anh em, anh em cũng sẽ bị diệt vong như vậy, vì đã không
nghe tiếng Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em.

- Chương 09 -

Chiến thắng là nhờ Chúa, chứ không phải vì Ít-ra-en công chính

[1] Nghe đây, hỡi Ít-ra-en! Hôm nay anh (em) sắp qua sông Gio-đan để
vào trục xuất những dân tộc lớn và mạnh hơn anh (em), có những thành
lớn và tường luỹ ngất trời, [2] một dân lớn và cao, là con cái A-nác, mà
anh (em) biết và anh (em) đã nghe nói: "Ai đứng vững được trước mặt
con cái A-nác?" [3] Hôm nay, anh (em) phải biết rằng: chính Đức Chúa,
Thiên Chúa của anh (em), sẽ đi qua trước mặt anh (em) như ngọn lửa
thiêu; chính Người sẽ tiêu diệt chúng, chính Người sẽ hạ chúng xuống

trước mặt anh (em). Anh (em) sẽ trục xuất chúng, sẽ làm chúng bị diệt
vong mau lẹ, như Người đã phán với anh (em). [4] Khi Đức Chúa, Thiên
Chúa của anh (em), đẩy lui chúng cho khuất mắt anh (em) thì anh (em)
đừng tự bảo rằng: "Chính vì tôi công chính mà Đức Chúa đã đưa tôi vào
chiếm hữu đất này"; thật ra chính vì các dân tộc ấy có tội mà Đức Chúa
trục xuất chúng cho khuất mắt anh (em). [5] Không phải vì anh (em) công
chính hay vì lòng anh (em) ngay thẳng mà anh (em) sắp được vào
chiếm hữu đất của chúng, nhưng chính vì các dân tộc ấy có tội mà Đức
Chúa, Thiên Chúa của anh (em), trục xuất chúng cho khuất mắt anh
(em). Đức Chúa làm như vậy để giữ vững lời Người đã thề với cha ông
anh (em), là ông Áp-ra-ham, ông I-xa-ác và ông Gia-cóp. [6] Anh (em)
phải biết rằng không phải vì anh (em) công chính mà Đức Chúa, Thiên
Chúa của anh (em), ban cho anh (em) miền đất tốt tươi ấy để anh (em)
chiếm hữu; thật vậy, anh (em) là một dân cứng cổ.

Dân phạm tội tại núi Khô-rếp. Ông Mô-sê cầu thay cho dân.

[7] Anh (em) phải nhớ, đừng quên rằng anh (em) đã chọc giận Đức
Chúa, Thiên Chúa của anh (em), trong sa mạc. Từ ngày anh (em) ra
khỏi đất Ai-cập cho đến khi tới đây, anh em đã phản nghịch chống lại
Đức Chúa. [8] Tại núi Khô-rếp, anh em đã chọc giận Đức Chúa, và Người
đã nổi cơn thịnh nộ với anh em đến nỗi muốn tiêu diệt anh em. [9] Khi lên
núi để nhận các bia đá, những tấm bia giao ước mà Đức Chúa đã lập với
anh em, tôi đã ở trên núi bốn mươi ngày bốn mươi đêm, không ăn bánh,
không uống nước. [10] Đức Chúa đã ban cho tôi hai bia đá do ngón tay
Thiên Chúa viết, trên đó có mọi lời Đức Chúa đã phán với anh em trên
núi, từ trong đám lửa, trong ngày đại hội. [11] Sau bốn mươi ngày bốn
mươi đêm, Đức Chúa ban cho tôi hai bia đá, là những tấm bia giao ước.
[12] Bấy giờ, Đức Chúa phán với tôi: "Đứng lên! Mau xuống khỏi đây, vì
dân của ngươi đã hư hỏng rồi, dân mà ngươi đã đưa ra khỏi Ai-cập.
Chúng đã vội đi ra ngoài con đường Ta đã truyền cho chúng đi. Chúng
đã đúc một tượng để thờ." [13] Đức Chúa phán với tôi: "Ta thấy rằng dân
này là một dân cứng cổ. [14] Cứ để mặc Ta làm, Ta sẽ tiêu diệt chúng, sẽ
xoá tên chúng không còn dấu vết trong thiên hạ. Nhưng Ta sẽ làm cho
ngươi thành một dân tộc mạnh và đông hơn chúng."

MỤC LỤC

[15] Tôi đã quay xuống núi, bấy giờ núi đang bốc lửa, hai tay tôi cầm
hai tấm bia giao ước. [16] Tôi đã thấy anh em phạm tội nghịch cùng Đức
Chúa, Thiên Chúa của anh em: anh em đã đúc tượng một con bê để thờ,
anh em đã vội đi ra ngoài con đường Đức Chúa đã truyền cho anh em
đi. [17] Tôi bèn nắm lấy hai bia đá, dùng hai tay mà ném, và đập vỡ hai
tấm bia đó trước mắt anh em. [18] Tôi đã phục xuống trước mặt Đức
Chúa; như lần trước, suốt bốn mươi ngày bốn mươi đêm, tôi không ăn
bánh, không uống nước, vì mọi tội anh em đã phạm, khi làm điều dữ
trái mắt Đức Chúa mà trêu giận Người. [19] Ấy vì tôi kinh hãi cơn thịnh
nộ và trận lôi đình của Đức Chúa đang bùng lên chống lại anh em, đến
nỗi Người muốn tiêu diệt anh em; nhưng cả lần này nữa Đức Chúa cũng
nhận lời tôi. [20] Với ông A-ha-ron, Đức Chúa cũng nổi cơn thịnh nộ dữ
dội, đến nỗi muốn tiêu diệt ông ấy; lúc đó, tôi cũng cầu xin cho ông A-
ha-ron nữa. [21] Còn sản phẩm tội lỗi anh em đã làm ra, là con bê, tôi đã
lấy, bỏ vào lửa mà thiêu, nghiền nát, tán kỹ, đến nhuyễn thành bụi, rồi
ném bụi đó xuống khe nước từ núi chảy ra.

Những tội khác của dân. Ông Mô-sê cầu nguyện.

[22] Tại Táp-ê-ra, Ma-xa và Kíp-rốt Ha Ta-a-va, anh em đã chọc giận
Đức Chúa. [23] Khi Đức Chúa sai anh em đi từ Ca-đê Bác-nê-a và phán:
"Hãy lên và chiếm hữu đất Ta ban cho các ngươi", anh em đã cưỡng
lệnh Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, đã không tin vào Người và
không nghe tiếng Người. [24] Anh em đã phản nghịch chống lại Đức Chúa
từ ngày tôi biết anh em.

[25] Tôi đã phục xuống trước mặt Đức Chúa, suốt bốn mươi ngày bốn
mươi đêm tôi đã phục xuống, vì Đức Chúa đã nói đến chuyện tiêu diệt
anh em. [26] Tôi cầu xin Đức Chúa và thưa rằng: "Lạy Chúa là Đức Chúa,
xin đừng huỷ diệt dân ngài, cơ nghiệp Ngài đã dùng sức mạnh lớn lao
của Ngài để giải thoát, và đã ra tay uy quyền đưa ra khỏi Ai-cập. [27] Xin
nhớ đến các tôi tớ Ngài là ông Áp-ra-ham, ông I-xa-ác và ông Gia-cóp,
xin đừng để ý đến sự ngoan cố, sự gian ác và tội của dân này, [28] kẻo tại
miền đất từ đó Ngài đã đưa chúng con ra, người ta lại nói: "Chính vì
Đức Chúa đã không thể đưa chúng vào đất Người đã thề hứa với chúng,
và chính vì ghét chúng mà Người đã đưa chúng ra để giết chúng trong

sa mạc! 29 Thế nhưng đó là dân Ngài, cơ nghiệp Ngài đã dùng sức mạnh
lớn lao và cánh tay uy quyền đưa ra khỏi đất Ai-cập."

- Chương 10 -

Chúa truyền làm Hòm Bia. Chi tộc Lê-vi được chọn. (Xh 34: 1-10)

1 Thời ấy, Đức Chúa phán bảo tôi: "Hãy đẽo hai bia đá như những
bia trước, và lên núi với Ta. Ngươi cũng hãy làm một hòm gỗ. 2 Ta sẽ
viết trên các bia những lời đã có trên các bia trước mà ngươi đã đập vỡ,
và ngươi hãy đặt các bia ấy trong hòm." 3 Tôi đã làm một hòm bằng gỗ
keo, và đẽo hai bia đá như những bia trước, và đã lên núi, trong tay cầm
hai bia đá. 4 Người đã viết trên các bia điều đã viết lần trước, là mười
lời Đức Chúa đã phán với anh em trên núi, từ trong đám lửa, trong ngày
đại hội. Rồi Đức Chúa ban những bia đó cho tôi. 5 Tôi quay xuống núi,
đặt các bia vào hòm tôi đã làm, và các bia vẫn còn đó, như Đức Chúa đã
truyền cho tôi.

6 Từ những giếng Bơ-nê Gia-a-can, con cái Ít-ra-en lên đường đi Mô-
xê-ra. Ông A-ha-ron qua đời và được chôn cất tại đó. Ông E-la-da, con
ông, thi hành chức vụ tư tế thay ông. 7 Từ chỗ đó, họ lên đường đi Gút-
gô-đa, rồi từ Gút-gô-đa đi Gi-ót-va-tha, một đất có nhiều khe nước. 8
Thời ấy, Đức Chúa tách chi tộc Lê-vi ra, để họ mang Hòm Bia Giao
Ước của Đức Chúa, chầu chực trước nhan Đức Chúa, phụng sự Người
và chúc phúc nhân danh Người, cho đến ngày nay. 9 Vì thế, chi tộc Lê-
vi không được chung phần và hưởng gia nghiệp với anh em mình; chính
Đức Chúa là gia nghiệp của họ, như Đức Chúa, Thiên Chúa của anh
(em), đã phán với họ.

10 Phần tôi, tôi ở trên núi, như những ngày trước, suốt bốn mươi ngày
bốn mươi đêm, và cả lần này nữa Đức Chúa cũng nhận lời tôi: Người
đã không muốn huỷ diệt anh (em). 11 Đức Chúa phán với tôi: "Đứng
dậy! hãy lên đường và đi phía trước dân, để chúng vào chiếm hữu đất
mà Ta đã thề với cha ông chúng rằng Ta sẽ ban cho chúng."

MỤC LỤC

Cắt bì trong tâm hồn

[12] Giờ đây, hỡi Ít-ra-en, nào Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), có đòi hỏi anh (em) điều gì khác đâu, ngoài việc phải kính sợ Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), đi theo mọi đường lối của Người, yêu mến phụng thờ Người hết lòng, hết dạ, [13] giữ các mệnh lệnh của Đức Chúa và các thánh chỉ của Người mà tôi truyền cho anh (em) hôm nay, để anh (em) được hạnh phúc?

[14] Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), làm chủ cõi trời và các tầng trời cao nhất, cõi đất và muôn loài trong đó. [15] Nhưng chỉ có cha ông của anh (em) là được Đức Chúa đem lòng quyến luyến yêu thương; sau các ngài, giữa muôn dân, Người đã chọn dòng dõi các ngài tức là anh em, như anh em thấy ngày hôm nay. [16] Vậy anh em hãy cắt bì tâm hồn anh em và đừng cứng cổ nữa, [17] vì Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, là Thần các thần, là Chúa các chúa, là Thiên Chúa vĩ đại, dũng mãnh, khả uý, là Đấng không thiên vị ai và không nhận quà hối lộ, [18] là Đấng xử công minh cho cô nhi quả phụ, và yêu thương ngoại kiều, cho họ bánh ăn áo mặc. [19] Anh em phải yêu thương ngoại kiều, vì anh em đã từng là ngoại kiều ở đất Ai-cập. [20] Chính Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), là Đấng anh (em) phải kính sợ; chính Người là Đấng anh (em) phải phụng thờ; anh (em) phải gắn bó với Người; anh (em) sẽ nhân danh Người mà thề; [21] chính Người là Đấng anh (em) phải ca tụng; chính Người là Thiên Chúa của anh (em), Đấng đã làm cho anh (em) những điều lớn lao và khủng khiếp mà chính mắt anh (em) đã thấy đó. [22] Cha ông của anh (em) chỉ có bảy mươi người khi xuống Ai-cập, mà bây giờ Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), đã làm cho anh (em) nên nhiều như sao trên trời.

- Chương 11 -

Kinh nghiệm của Ít-ra-en

[1] Anh (em) phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), và mọi ngày phải giữ điều Người truyền giữ, là các thánh chỉ, quyết định và mệnh lệnh của Người. [2] Hôm nay, anh em - chứ không phải con cái anh em, những kẻ không biết và không thấy - anh em biết bài học Đức

Chúa, Thiên Chúa của anh em, đã dạy, biết sức mạnh lớn lao và cánh tay mạnh mẽ uy quyền của Người; [3] anh em biết những dấu lạ và hành động Người đã làm ngay tại Ai-cập chống lại Pha-ra-ô, vua Ai-cập, và cả nước vua ấy; [4] anh em biết việc Người đã làm chống quân đội Ai-cập cùng với chiến mã và chiến xa của chúng, khi Người cho nước Biển Sậy tràn ngập lên chúng, đang lúc chúng đuổi theo anh em, và Đức Chúa đã huỷ diệt chúng cho đến ngày nay; [5] anh em biết việc Người đã làm cho anh em trong sa mạc cho đến khi anh em tới đất này; [6] anh em biết việc Người đã làm để phạt Đa-than và A-vi-ram, là con của Ê-li-áp thuộc chi tộc Rưu-vên, khi đất há miệng nuốt chúng ngay giữa toàn thể Ít-ra-en, cùng với gia đình chúng, lều chúng và mọi kẻ theo bước chân chúng. [7] Chính mắt anh em đã thấy tất cả hành động lớn lao Đức Chúa đã làm.

Hứa hẹn và cảnh cáo

[8] Vậy anh em phải giữ tất cả mệnh lệnh tôi truyền cho anh em hôm nay, để anh em được mạnh sức và vào chiếm hữu đất anh em sắp sang chiếm hữu, [9] và để anh em được sống lâu trên đất, mà Đức Chúa đã thề với cha ông anh em là sẽ ban cho các ngài và dòng dõi các ngài, một đất tràn trề sữa và mật.

[10] Thật vậy, đất anh (em) sắp vào chiếm hữu không như đất Ai-cập mà anh em đã bỏ ra đi: ở đó anh em gieo giống rồi phải dùng chân mà tưới như tưới vườn rau. [11] Còn đất mà anh em sắp sang chiếm hữu là một miền đất có núi non và thung lũng, thấm nước mưa trời, [12] miền đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), chăm sóc: Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), luôn luôn để mắt tới đất ấy, từ đầu năm đến cuối năm.

[13] Nếu các ngươi thực sự vâng nghe những mệnh lệnh Ta truyền cho các ngươi hôm nay, mà yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của các ngươi, và phụng thờ Người hết lòng hết dạ, [14] thì Ta sẽ ban mưa cho đất các ngươi đúng mùa, mưa đầu mùa và mưa cuối mùa, và (các) ngươi sẽ thu hoạch lúa mì, rượu mới và dầu tươi của (các) ngươi. [15] Ta sẽ cho cỏ mọc trong cánh đồng của (các) ngươi, cho súc vật của (các) ngươi ăn. (Các) ngươi sẽ được ăn và được no nê.

MỤC LỤC

[16] Anh em hãy ý tứ kẻo lòng anh em bị quyến rũ mà bỏ đi phụng thờ những thần khác và sụp xuống lạy chúng, [17] vì Đức Chúa sẽ nổi cơn thịnh nộ với anh em, Người sẽ đóng cửa trời: sẽ chẳng còn mưa, đất sẽ không còn trổ sinh hoa trái, và anh em sẽ mau chóng biến khỏi miền đất tốt tươi mà Đức Chúa ban cho anh em.

Kết luận

[18] Những lời tôi nói đây, anh em phải ghi lòng tạc dạ, phải buộc vào tay làm dấu, mang trên trán làm phù hiệu. [19] Anh em phải dạy những lời ấy cho con cái, mà nói lại cho chúng, lúc ngồi trong nhà cũng như lúc đi đường, khi đi ngủ cũng như khi thức dậy. [20] Anh em phải viết lên khung cửa nhà anh (em) và lên cửa thành của anh (em). [21] Như vậy, bao lâu trời còn che đất, anh em và con cái anh em còn được sống trên đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, đã thề với cha ông anh em rằng Người sẽ ban cho các ngài.

[22] Nếu anh em cẩn thận giữ tất cả mệnh lệnh tôi truyền cho anh em đem ra thực hành, mà yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, đi theo mọi đường lối của Người và gắn bó với Người, [23] thì Đức Chúa sẽ trục xuất mọi dân tộc ấy cho khuất mắt anh em, và anh em sẽ trục xuất những dân tộc lớn và mạnh hơn anh em. [24] Mọi nơi bàn chân anh em giẫm lên sẽ là của anh em: từ sa mạc và núi Li-băng, từ Sông Cả, là sông Êu-phơ-rát, cho đến Biển Tây, sẽ là lãnh thổ của anh em. [25] Không ai sẽ đứng vững được trước mặt anh em; Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, sẽ làm cho tất cả miền đất anh em giẫm lên phải kinh khiếp sợ hãi anh em, như Người đã phán với anh em.

[26] Hãy xem, hôm nay tôi đưa ra cho anh em chọn: hoặc được chúc phúc hoặc bị nguyền rủa. [27] Anh em sẽ được chúc phúc nếu vâng nghe những mệnh lệnh của Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, mà tôi truyền cho anh em hôm nay. [28] Anh em sẽ bị nguyền rủa, nếu không vâng nghe những mệnh lệnh của Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, nếu anh em bỏ con đường hôm nay tôi truyền cho anh em phải đi, mà theo những thần khác anh em không biết. [29] Khi Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), đã đưa anh (em) tới đất mà anh (em) đang vào chiếm hữu, anh (em) sẽ đặt lời chúc phúc trên núi Ga-ri-dim và lời nguyền rủa trên núi

Ê-van. - [30] Những núi ấy ở bên kia sông Gio-đan, trên con đường phía tây, trong đất người Ca-na-an là người ở miền A-ra-va, đối diện với Ghin-gan, bên cạnh cụm sồi Mô-re. - [31] Thật vậy, anh em sắp sang sông Gio-đan để vào chiếm hữu đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, ban cho anh em. Anh em sẽ chiếm hữu và ở trong đất ấy. [32] Vậy anh em phải lo đem ra thực hành mọi thánh chỉ và quyết định mà hôm nay tôi trình bày cho anh em.

- Chương 12 -

II. Bộ Đệ Nhị Luật

[1] Đây là những thánh chỉ và quyết định mà anh em phải lo đem ra thực hành, trong đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa của cha ông anh (em), đã ban cho anh (em) để anh (em) chiếm hữu, mọi ngày anh em sống trên mặt đất.

Nơi thờ phượng

[2] Anh em phải dẹp bỏ hết mọi nơi mà các dân tộc anh em sắp trục xuất đã phụng thờ các thần của chúng, trên các núi cao, các ngọn đồi và dưới mọi cây xanh. [3] Anh em phải phá huỷ bàn thờ của chúng, đập tan trụ đá của chúng; cột thờ của chúng, anh em phải bỏ vào lửa mà thiêu; tượng các thần của chúng, anh em phải vằm nát; anh em phải xoá bỏ tên chúng khỏi nơi ấy.

[4] Anh em không được làm như vậy đối với Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em. [5] Anh em sẽ chỉ được tìm Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, ở nơi Người chọn trong mọi chi tộc của anh em làm chỗ đặt Danh Người, làm nơi Người ngự; anh (em) sẽ đến đó. [6] Anh em sẽ đưa tới đó lễ toàn thiêu và hy lễ của anh em, thuế thập phân và phần dâng cúng của anh em, lễ vật anh em đã khấn hứa, lễ vật tự nguyện, những con đầu lòng trong đàn bò và đàn chiên dê của anh em. [7] Ở đó, anh em sẽ ăn uống trước nhan Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, sẽ liên hoan với cả nhà anh em, để mừng mọi công việc tay anh em đã làm, nhờ được Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), chúc phúc.

MỤC LỤC

8 Anh em sẽ không làm như chúng ta đang làm ở đây hôm nay: mỗi
người làm điều mình cho là phải. 9 Thật vậy, cho đến bây giờ anh em
chưa đạt tới chốn nghỉ ngơi và phần gia nghiệp mà Đức Chúa, Thiên
Chúa của anh (em), ban cho anh (em). 10 Anh em sắp sang qua sông
Gio-đan và ở trong đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, cho anh
em hưởng làm gia nghiệp. Người sẽ cho anh em được thảnh thơi mọi bề
không còn thù địch nào nữa, và anh em sẽ được sống yên hàn. 11 Nơi
Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, chọn cho Danh Người ngự, anh em
hãy đưa tới đó mọi thứ tôi truyền cho anh em: lễ toàn thiêu và hy lễ của
anh em, thuế thập phân và phần đóng góp của anh em, và tất cả những
gì anh em chọn lựa để làm vật khấn dâng Đức Chúa. 12 Anh em sẽ liên
hoan trước nhan Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, cùng với con trai
con gái anh em, tôi tớ nam nữ của anh em, với thầy Lê-vi ở trong các
thành của anh em, vì thầy ấy không được chung phần và hưởng gia
nghiệp với anh em.

Chỉ dẫn về việc dâng lễ tế

13 Hãy ý tứ đừng dâng lễ toàn thiêu của anh (em) tại bất cứ nơi nào
anh (em) thấy; 14 nhưng anh (em) sẽ chỉ dâng lễ toàn thiêu của anh (em)
ở nơi Đức Chúa chọn tại một trong các chi tộc của anh (em), và ở đó
anh (em) sẽ làm mọi điều tôi truyền cho anh (em).

15 Tuy nhiên, mỗi khi anh (em) thèm, anh (em) có thể giết súc vật và
ăn thịt trong mọi thành của anh (em), tuỳ theo phúc lành mà Đức Chúa,
Thiên Chúa của anh (em) ban cho anh em. Người ô uế và người thanh
sạch đều có thể ăn thịt đó như ăn thịt sơn dương hay thịt nai. 16 Nhưng
tiết thì anh em không được ăn; anh (em) sẽ đổ xuống đất như đổ nước.

17 Thuế thập phân lúa mì, rượu mới, dầu tươi của anh (em), những
con đầu lòng trong đàn bò và đàn chiên dê của anh (em), mọi lễ vật anh
(em) đã khấn hứa, lễ vật tự nguyện và phần dâng cúng của anh (em),
anh (em) sẽ không được ăn những thứ đó trong các thành của anh (em);
18 nhưng chỉ được ăn trước nhan Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), ở
nơi Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em) chọn, và ăn cùng với con trai
con gái anh em, tôi tớ nam nữ của anh em, và thầy Lê-vi ở trong các
thành của anh (em); anh (em) sẽ liên hoan trước nhan Đức Chúa, Thiên

Chúa của anh (em), để mừng mọi công việc tay anh (em) đã làm. [19]
Ngày nào anh (em) còn trên đất của anh (em), hãy ý tứ đừng bỏ rơi thầy
Lê-vi.

[20] Khi Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), mở rộng lãnh thổ của
anh (em), như Người đã phán với anh (em), và anh (em) nói: "Tôi muốn
ăn thịt", vì anh (em) thèm ăn thịt, thì anh (em) có thể ăn thịt mỗi khi anh
(em) thèm. [21] Nếu nơi Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), chọn làm
chỗ đặt Danh Người mà ở xa anh (em), thì anh (em) có thể giết bò và
chiên dê Đức Chúa ban cho anh (em), như tôi đã truyền cho anh (em),
và ăn trong các thành của anh (em), mỗi khi anh (em) thèm. [22] Anh (em)
sẽ ăn y như người ta ăn thịt sơn dương và thịt nai; người ô uế và người
thanh sạch sẽ cùng ăn với nhau. [23] Tuy nhiên, anh (em) phải nhất quyết
không ăn tiết, vì máu là mạng sống, và anh (em) không được ăn mạng
sống cùng với thịt. [24] Anh (em) không được ăn tiết, anh (em) sẽ đổ
xuống đất như đổ nước. [25] Anh (em) không được ăn tiết; như vậy anh
(em) và con cháu anh (em) sau này được hạnh phúc, vì anh (em) làm
điều Đức Chúa coi là ngay thẳng. [26] Chỉ những gì anh (em) phải thánh
hiến và những lễ vật anh (em) khấn hứa, anh (em) mới mang đi và đưa
tới nơi Đức Chúa chọn. [27] Anh (em) hãy dâng lễ toàn thiêu của anh
(em), cả thịt lẫn máu, trên bàn thờ Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em);
còn hy lễ của anh (em), thì máu sẽ đổ trên bàn thờ Đức Chúa, Thiên
Chúa của anh (em), thịt thì anh (em) sẽ ăn. [28] Anh (em) phải giữ và nghe
những điều tôi truyền cho anh (em) đây, để anh (em) và con cái anh
(em) sau này được hạnh phúc mãi mãi, bởi vì anh (em) đã làm điều Đức
Chúa, Thiên Chúa của anh (em), coi là tốt lành và ngay thẳng.

Đừng bắt chước các việc tế tự của người Ca-na-an

[29] Khi Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), đã quét sạch các dân tộc
khỏi miền đất anh (em) sắp vào để trục xuất chúng cho khuất mắt anh
(em), khi anh (em) đã định cư trên đất của chúng rồi, [30] thì hãy ý tứ
đừng mắc bẫy mà theo chúng, sau khi chúng đã bị tiêu diệt cho khuất
mắt anh (em); hãy ý tứ đừng tìm các thần của chúng và nói: "Các dân
tộc ấy phụng thờ các thần của họ thế nào? Cả tôi nữa, tôi cũng muốn
làm như thế." [31] Anh (em) đừng thờ Đức Chúa, Thiên Chúa của anh

(em), như thế, vì tất cả đều ghê tởm đối với Đức Chúa; điều Người ghét, thì chúng đã làm cho các thần của chúng; ngay cả các con trai con gái của chúng, chúng cũng đã bỏ vào lửa mà thiêu để tế các thần của chúng.

- Chương 13 -

[1] Tất cả điều tôi truyền cho anh em, anh em hãy lo đem ra thực hành; anh (em) đừng thêm gì vào đó cũng đừng bớt gì.

Đề phòng kẻo bị lôi cuốn thờ thần ngoại

[2] Nếu ở giữa anh (em) xuất hiện một ngôn sứ hay một kẻ chuyên nghề chiêm bao và nó báo trước cho anh (em) một dấu lạ hay một điềm thiêng, [3] nếu dấu lạ hay điềm thiêng nó đã nói xảy ra, và nó bảo: "Chúng ta hãy theo và phụng thờ các thần khác", những thần mà anh (em) không biết, [4] thì anh (em) đừng nghe những lời của ngôn sứ hay kẻ chuyên nghề chiêm bao ấy, vì Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), thử thách anh em cho biết anh em có yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, hết lòng hết dạ không. [5] Chính Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, là Đấng anh em phải theo; chính Người là Đấng anh em phải kính sợ; anh em phải giữ các mệnh lệnh của Người, phải nghe tiếng Người; chính Người là Đấng anh em phải phụng thờ; anh em phải gắn bó với Người. [6] Ngôn sứ hay kẻ chuyên nghề chiêm bao ấy sẽ bị xử tử, vì nó đã hô hào nổi loạn chống Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, Đấng đã đưa anh em ra khỏi đất Ai-cập và đã chuộc anh (em) khỏi cảnh nô lệ, và vì nó đã muốn lôi cuốn anh (em) ra khỏi con đường Đức Chúa đã truyền cho anh (em) phải đi. Anh (em) phải khử trừ sự gian ác không cho tồn tại giữa anh (em).

[7] Nếu người anh em của anh (em), con của mẹ anh (em), hoặc con trai con gái anh (em), hoặc người vợ anh (em) âu yếm, hoặc người bạn anh (em) coi như chính mình, lén lút rủ rê anh (em): "Chúng ta hãy đi phụng thờ các thần khác" những thần mà anh (em) và cha ông anh (em) không biết, [8] trong số các thần của những dân ở chung quanh, gần hay xa anh (em), từ đầu đến cuối xứ, [9] thì anh (em) đừng ưng thuận, đừng

nghe nó, đừng nhìn nó mà thương hại, đừng xót thương, đừng bao che nó; [10] trái lại, nhất định anh (em) phải giết nó. Anh (em) phải là người đầu tiên tra tay giết nó, rồi toàn dân tiếp tay sau. [11] Anh (em) phải ném đá cho nó chết, và nó phải chết vì đã tìm cách lôi cuốn anh (em) xa Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), Đấng đã đưa anh (em) ra khỏi đất Ai-cập, khỏi cảnh nô lệ. [12] Nghe nói thế, toàn thể Ít-ra-en sẽ sợ và không còn làm điều xấu như vậy giữa anh (em).

[13] Nếu tại một trong những thành mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em) để ở, anh (em) nghe nói rằng [14] có những tên vô lại phát xuất từ giữa anh (em) và lôi cuốn dân thành chúng mà rằng: "Chúng ta hãy đi phụng thờ các thần khác", những thần mà anh (em) không biết, [15] thì anh (em) sẽ điều tra, dò xét, sẽ hỏi han kỹ lưỡng, và nếu thật sự và chắc chắn là người ta đã làm điều ghê tởm đó giữa anh (em), [16] thì anh (em) phải dùng lưỡi gươm giết dân thành ấy, phải tru hiến thành ấy với tất cả những gì trong đó; cả súc vật ở đó cũng phải dùng lưỡi gươm mà giết. [17] Tất cả những gì chiếm được trong thành, anh (em) phải gom vào giữa quảng trường, rồi phóng hoả thành ấy với mọi thứ chiếm được, tất cả để dâng kính Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em). Thành ấy sẽ mãi mãi là một phế tích và sẽ không được xây dựng lại nữa. [18] Đừng để bất cứ vật tru hiến nào còn dính lại trong tay anh (em). Như vậy Đức Chúa sẽ nguôi cơn thịnh nộ, Người sẽ tỏ lòng từ bi và thương xót anh (em), sẽ làm cho anh (em) nên đông đúc, như đã thề với cha ông anh (em), [19] miễn là anh (em) nghe tiếng Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), mà giữ mọi mệnh lệnh tôi truyền cho anh (em) hôm nay, và làm điều Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em) coi là ngay thẳng.

- Chương 14 -

Cấm một vài tập tục tang chế

[1] Anh em là những người con của Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em. Anh em không được rạch mình và không được cạo tóc phía trên trán mà để tang một người chết, [2] vì anh (em) là một dân thánh hiến cho Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em). Đức Chúa đã chọn anh (em) từ

giữa muôn dân trên mặt đất, làm một dân thuộc quyền sở hữu của Người.

Loài vật thanh sạch và loài vật ô uế (Lv 11: 2-47)

[3] Anh (em) không được ăn cái gì ghê tởm. [4] Đây là những loài vật anh (em) được ăn: bò, cừu, dê, [5] nai, sơn dương, hoẵng, dê rừng, linh dương, dê sừng dài, cừu rừng. [6] Mọi con vật có chân chẻ làm hai móng và thuộc loài nhai lại, thì anh (em) được ăn. [7] Tuy nhiên, trong các loài nhai lại và các loài có móng chẻ hai, anh em không được ăn các con này: con lạc đà, con thỏ rừng, con ngân thử - vì chúng nhai lại, nhưng không có móng chẻ hai: anh em phải coi chúng là loài ô uế; - [8] con heo, vì nó có móng chẻ hai, nhưng không nhai lại: anh em phải coi nó là loài ô uế. Thịt của chúng, anh em không được ăn, xác chết của chúng, anh em không được đụng đến.

[9] Trong tất cả các loài sống dưới nước, đây là những loài anh em được ăn: những loài có vây và có vảy, thì anh em được ăn. [10] Còn tất cả những loài không có vây không có vảy, thì anh em không được ăn: anh em phải coi chúng là loài ô uế.

[11] Mọi loài chim thanh sạch, anh em được ăn. [12] Đây là những loài chim anh em không được ăn: đại bàng, diều hâu, ó biển, [13] diều mướp, kền kền, mọi thứ diều hâu, [14] mọi thứ quạ, [15] đà điểu, cú, mòng biển, mọi thứ bồ cắt, [16] cú vọ, cú mèo, chim lợn, [17] bồ nông, ó, cốc, [18] cò, mọi thứ diệc, chim đầu rìu và dơi. [19] Mọi côn trùng có cánh, anh em phải coi là loài ô uế, anh em không được ăn. [20] Mọi loài có cánh mà thanh sạch, anh em được ăn.

[21] Anh em không được ăn mọi con vật chết, mà hãy cho ngoại kiều ở trong các thành của anh (em) để họ ăn, hoặc hãy bán cho người nước ngoài, vì anh (em) là một dân thánh hiến cho Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em).

Anh (em) không được lấy sữa dê mẹ mà nấu thịt dê con.

Thuế thập phân hàng năm

MỤC LỤC

[22] Mỗi năm anh (em) phải trích một phần mười tất cả hoa lợi lấy từ
những gì anh (em) gieo, những gì mọc lên ngoài đồng. [23] Anh (em) sẽ
dùng trước nhan Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), ở nơi Người
chọn cho Danh Người ngự, thuế thập phân lúa mì, rượu mới, dầu tươi
của anh (em), và những con đầu lòng trong đàn bò và đàn chiên dê của
anh (em), để mọi ngày anh (em) học cho biết kính sợ Đức Chúa, Thiên
Chúa của anh (em).

[24] Nếu đường quá dài khiến anh (em) không thể đem thuế thập phân
đến được, vì nơi Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), chọn để đặt
Danh Người, quá xa chỗ anh (em) ở, thì khi Đức Chúa, Thiên Chúa của
anh (em), đã chúc phúc cho anh (em), [25] anh (em) hãy đổi lấy bạc, cầm
trong tay và đi tới nơi Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), chọn. [26]
Anh (em) hãy đem bạc đổi lấy tất cả những gì anh (em) thèm: bò, chiên
dê, rượu, đồ uống có men và tất cả những gì anh (em) ao ước; ở đó anh
(em) sẽ ăn uống trước nhan Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), và sẽ
liên hoan với cả nhà. [27] Còn thầy Lê-vi ở trong các thành của anh (em),
anh (em) đừng bỏ rơi, vì thầy ấy không được chung phần và hưởng gia
nghiệp với anh (em).

Thuế thập phân ba năm một lần

[28] Ba năm một lần, anh (em) hãy đưa ra tất cả thuế thập phân trích từ
hoa lợi năm thứ ba, và đặt ở cửa thành của anh (em). [29] Bấy giờ thầy Lê-
vi -là người không được chung phần và hưởng gia nghiệp với anh (em)
- người ngoại kiều và cô nhi quả phụ ở trong các thành của anh (em), sẽ
đến, họ sẽ ăn và được no nê, để Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em),
chúc phúc cho mọi công việc tay anh (em) làm.

- Chương 15 -

Năm sa-bát (Lv 25: 1-7)

[1] Bảy năm một lần, anh (em) hãy tha nợ. [2] Đây là cách thức tha nợ:
mỗi chủ nợ sẽ tha món nợ đã cho người đồng loại vay mượn, không
thúc người đồng loại và người anh em trả nợ, vì người ta đã công bố

việc tha nợ để kính Đức Chúa. [3] Người nước ngoài, anh (em) có thể
thúc nợ; nhưng cái gì của anh (em) mà ở trong nhà người anh em của
anh (em), thì phải tha không đòi. [4] Tuyệt nhiên giữa anh (em) sẽ không
có người nghèo, vì Đức Chúa sẽ chúc phúc dồi dào cho anh (em) trong
miền đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em)
làm gia nghiệp để anh (em) chiếm hữu, [5] miễn là anh (em) thực sự nghe
tiếng Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), mà lo đem ra thực hành tất
cả mệnh lệnh hôm nay tôi truyền cho anh (em) đây. [6] Thật vậy, Đức
Chúa, Thiên Chúa của anh (em), sẽ chúc phúc cho anh (em) như Người
đã phán với anh (em); anh (em) sẽ cho nhiều dân tộc vay mượn, còn
chính anh (em) sẽ không phải vay mượn; anh (em) sẽ thống trị nhiều
dân tộc, nhưng chúng sẽ không thống trị anh (em).

[7] Nếu giữa anh (em), trong một thành nào của anh (em), trên đất mà
Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em), có một người
anh em nghèo, thì anh (em) đừng có lòng chai dạ đá, cũng đừng bo bo
giữ của không giúp người anh em nghèo túng; [8] nhưng phải mở rộng
tay, và cho họ vay mượn tất cả những gì họ thiếu. [9] Hãy ý tứ đừng có
trong lòng tư tưởng xấu này: "Sắp đến năm thứ bảy, năm tha nợ", mà
nhìn người anh em nghèo của anh (em) với cặp mắt dữ dằn và không
cho gì. Họ sẽ kêu lên Đức Chúa tố cáo anh (em) và anh (em) sẽ mang
tội. [10] Anh (em) phải cho họ cách rộng rãi, và khi cho thì đừng miễn
cưỡng; thật vậy, vì việc đó, Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em) sẽ
chúc phúc cho anh (em) trong mọi việc anh (em) làm và mọi công trình
tay anh (em) thực hiện. [11] Vì trong đất của anh (em) sẽ không thiếu
người nghèo, nên tôi truyền cho anh (em): hãy mở rộng tay giúp người
anh em khốn khổ, nghèo khó của anh (em), trong miền đất của anh
(em).

Người nô lệ (Xh 21: 1-11)

[12] Nếu người anh em hay chị em Híp-ri của anh (em), bán mình cho
anh (em), thì họ sẽ hầu hạ anh (em) sáu năm; đến năm thứ bảy, anh
(em) phải phóng thích họ về. [13] Khi anh (em) phóng thích họ về, thì
đừng để họ về tay không; [14] anh (em) phải tặng họ nào là chiên dê, nào
là lúa mì, rượu nho của anh (em): anh (em) hãy cho họ tuỳ theo phúc

lành mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em) đã ban cho anh (em). [15]
Anh (em) hãy nhớ rằng mình đã làm nô lệ tại đất Ai-cập, và Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), đã giải thoát anh (em). Vì vậy, hôm nay tôi truyền cho anh (em) điều đó.

[16] Nhưng nếu người nô lệ nói: "Tôi không muốn ra khỏi nhà ông", vì
họ mến anh (em) và gia đình anh (em), và vì họ được hạnh phúc khi ở
với anh (em), [17] thì anh (em) sẽ kê tai người ấy vào cánh cửa, và lấy dùi
mà xỏ, và họ sẽ làm nô lệ anh (em) suốt đời. Đối với nữ tỳ của anh (em), anh (em) cũng sẽ làm như vậy.

[18] Anh (em) đừng cho là quá nặng khi phải phóng thích họ về, vì họ phục vụ anh (em) sáu năm thì cũng bằng anh (em) thuê hai người làm mướn. Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), sẽ chúc phúc cho anh (em) trong mọi việc anh (em) làm.

Các con đầu lòng

[19] Mọi con đầu lòng giống đực sinh ra trong đàn bò và đàn chiên dê
của anh (em), anh (em) phải thánh hiến cho Đức Chúa, Thiên Chúa của
anh (em). Anh (em) không được bắt con bò đầu lòng của anh (em) làm
việc, không được xén lông chiên dê đầu lòng của anh (em). [20] Hằng
năm, trước nhan Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), anh (em) và cả
nhà anh (em) sẽ ăn những con đầu lòng đó ở nơi Đức Chúa chọn. [21]
Nhưng nếu con vật có tật, què, mù hay bất cứ tật nào khác, thì anh (em)
không được tế nó cho Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em); [22] anh (em)
sẽ ăn thịt nó trong các thành của anh (em). Người ô uế và người thanh
sạch đều có thể ăn, như ăn thịt sơn dương hay thịt nai. [23] Nhưng tiết của
nó thì anh (em) không được ăn, anh (em) sẽ đổ xuống đất như đổ nước.

- Chương 16 -

Các đại lễ: lễ Vượt Qua, lễ Bánh Không Men (Xh 12: 1-20)

[1] Anh (em) hãy giữ tháng A-víp và mừng lễ Vượt Qua kính Đức
Chúa, Thiên Chúa của anh (em), vì trong tháng A-víp, Đức Chúa, Thiên
Chúa của anh (em), đã đưa anh (em) ra khỏi Ai-cập ban đêm. [2] Anh

(em) hãy giết chiên dê và bò làm lễ vật Vượt Qua dâng Đức Chúa,
Thiên Chúa của anh (em), ở nơi Đức Chúa chọn cho Danh Người ngự. 3
Anh (em) không được ăn bánh có men với lễ vật đó; trong vòng bảy
ngày, anh (em) sẽ ăn bánh không men -thứ bánh khổ cực, vì anh (em)
đã phải vội vã ra khỏi đất Ai-cập, - để mọi ngày trong đời anh (em), anh
(em) nhớ ngày ra khỏi đất Ai-cập. 4 Trong vòng bảy ngày, không ai
được thấy anh (em) có men trên toàn lãnh thổ anh (em); và thịt con vật
anh (em) đã tế chiều ngày thứ nhất, thì không được giữ lại gì qua đêm
cho đến sáng. 5 Anh (em) không được giết lễ vật Vượt Qua ở bất cứ
thành nào khác trong những thành mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh
(em), ban cho anh (em); 6 nhưng chỉ ở nơi Đức Chúa chọn cho danh
Người ngự, anh (em) mới được giết lễ vật Vượt Qua, vào buổi chiều,
khi mặt trời lặn, là thời điểm anh (em) ra khỏi Ai-cập. 7 Anh (em) sẽ
nấu mà ăn, ở nơi Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), chọn, rồi sáng
ngày anh (em) sẽ quay về lều trại mình. 8 Trong vòng sáu ngày, anh
(em) sẽ ăn bánh không men, đến ngày thứ bảy, sẽ có buổi họp long
trọng kính Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), anh (em) không được
làm công việc gì.

Các đại lễ khác (Xh 34: 22; Lv 23: 15-21, 33-43)

9 Anh (em) sẽ tính bảy tuần: từ khi bắt đầu mang liềm đi gặt lúa, anh
(em) bắt đầu tính bảy tuần. 10 Rồi anh (em) sẽ mừng lễ Ngũ Tuần kính
Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), dâng lễ vật tự nguyện, tuỳ theo
phúc lành Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em). 11 Ở
nơi Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), đã chọn cho Danh Người ngự,
anh (em) sẽ liên hoan trước nhan Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em),
cùng với con trai con gái, tôi tớ nam nữ, với thầy Lê-vi ở trong các
thành của anh (em), với ngoại kiều và cô nhi quả phụ sống giữa anh
(em). 12 Anh (em) hãy nhớ mình đã làm nô lệ bên Ai-cập, anh (em) phải
giữ và đem ra thực hành các thánh chỉ này.

13 Còn lễ Lều, anh (em) sẽ mừng trong vòng bảy ngày, khi đã thu
hoạch lúa trong sân và rượu trong bồn đạp nho. 14 Anh (em) sẽ liên hoan
mừng lễ, cùng với con trai con gái, tôi tớ nam nữ, với thầy Lê-vi, ngoại
kiều và cô nhi quả phụ ở trong các thành của anh (em). 15 Trong vòng

bảy ngày, anh (em) sẽ mở lễ kính Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), tại nơi Đức Chúa chọn, vì Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em) chúc phúc cho anh (em) là ban cho anh (em) mọi hoa lợi và cho mọi công việc tay anh (em) làm được kết quả; anh (em) chỉ có việc hân hoan.

16 Mỗi năm ba lần, tất cả đàn ông con trai của anh (em) phải đến trình diện Đức Chúa, ở nơi Người chọn: vào dịp lễ Bánh Không Men, lễ Ngũ Tuần và lễ Lều. Người ta sẽ không đến trình diện Đức Chúa tay không.
17 Nhưng mỗi người sẽ đem lễ vật theo khả năng, tuỳ theo phúc lành Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em).

Các thẩm phán

18 Anh (em) phải đặt cho các chi tộc của anh (em) những thẩm phán và ký lục trong mọi thành mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), ban
cho anh (em); họ sẽ xét xử dân cách công minh. 19 Anh (em) không
được làm sai lệch công lý, không được thiên vị ai và không được nhận quà hối lộ, vì quà hối lộ làm cho những kẻ khôn ngoan hoá ra đui mù và
làm hỏng việc của những người công chính. 20 Anh (em) hãy theo đuổi
sự công chính, chỉ sự công chính mà thôi, để anh (em) được sống và được chiếm hữu đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em).

Những cách thờ phượng sai lạc

21 Anh (em) không được cắm cột thờ để mà thờ, dù bằng thứ gỗ nào, bên cạnh bàn thờ anh (em) sẽ làm để kính Đức Chúa, Thiên Chúa của
anh (em). 22 Anh (em) không được dựng trụ đá để mà thờ: đó là cái mà
Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em) ghét.

- Chương 17 -

1 Anh (em) không được tế Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), bò hay chiên dê có tật hoặc tỳ vết nào, vì đó là điều ghê tởm đối với Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em).

MỤC LỤC

2 Nếu ở giữa anh (em), tại một trong các thành mà Đức Chúa, Thiên
Chúa của anh (em), ban cho anh (em), thấy có một người đàn ông hay
đàn bà làm điều dữ trái mắt Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), vi
phạm giao ước của Người, 3 đi phụng thờ các thần khác, sụp xuống lạy
chúng, lạy mặt trời, mặt trăng và toàn thể thiên binh, điều mà tôi đã
không truyền, 4 nếu anh (em) được thông báo và được nghe điều ấy, thì
anh (em) phải điều tra kỹ lưỡng; nếu thật sự và chắc chắn là người ta đã
làm điều ghê tởm đó tại Ít-ra-en, 5 thì anh (em) phải lôi người đàn ông
hay đàn bà đã làm điều xấu đó ra cửa thành của anh (em); người đàn
ông hay đàn bà đó, anh (em) sẽ ném đá chúng cho chết và chúng phải
chết. 6 Căn cứ vào lời của hai nhân chứng hay ba nhân chứng, mà người
đáng chết sẽ bị xử tử; người ấy sẽ không bị xử tử nếu chỉ căn cứ vào lời
của một nhân chứng. 7 Các nhân chứng phải là người đầu tiên tra tay
giết nó, rồi toàn dân tiếp tay sau. Anh (em) phải khử trừ sự gian ác,
không cho tồn tại giữa anh (em).

Các thẩm phán Lê-vi

8 Nếu có vụ nào khó quá, anh (em) không xử được: án mạng, tranh
chấp hay đả thương, là những vụ kiện tụng tại toà án thành của anh
(em), thì anh (em) hãy đứng dậy và lên nơi mà Đức Chúa, Thiên Chúa
của anh (em), sẽ chọn. 9 Anh (em) sẽ đến với các tư tế Lê-vi và vị thẩm
phán tại chức trong những ngày đó; anh (em) sẽ thỉnh ý và họ sẽ thông
báo bản án cho anh (em). 10 Anh (em) sẽ hành động căn cứ vào lời họ
thông báo cho anh (em), từ nơi Đức Chúa chọn, và anh (em) sẽ lo đem
ra thực hành đúng như họ chỉ giáo cho anh (em). 11 Căn cứ vào lời họ
chỉ giáo cho anh (em), và vào bản án họ công bố cho anh (em), anh
(em) sẽ hành động, đúng như lời họ thông báo cho anh (em), không đi
trệch bên phải bên trái. 12 Người nào cả gan không nghe vị tư tế chầu
chực ở đó để phụng sự Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), hay không
nghe vị thẩm phán, thì sẽ phải chết. Anh (em) phải khử trừ sự gian ác,
không cho tồn tại trong Ít-ra-en. 13 Nghe thấy thế, toàn dân sẽ sợ và
không dám cả gan nữa.

Các vua

MỤC LỤC

[14] Khi anh (em) vào đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em), khi anh (em) chiếm hữu và ở đất đó, nếu anh (em) nói: "(Chúng) tôi muốn tôn một vua lên cai trị (chúng) tôi, như các dân tộc chung quanh", [15] thì anh (em) có thể tôn một vua mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), sẽ chọn, lên cai trị anh (em); anh (em) phải tôn một người trong anh (em) lên làm vua cai trị anh (em); anh (em) không được đặt một người ngoại quốc, không phải là anh em của anh (em), lên cai trị anh (em).

[16] Chỉ có điều là vua ấy không được có nhiều ngựa, và không được đưa dân trở về Ai-cập để có nhiều ngựa, vì Đức Chúa đã phán với anh em: "Các ngươi không được trở lại con đường ấy nữa!" [17] Vua ấy cũng không được có nhiều vợ, kẻo tâm hồn bị lầm lạc. Vua cũng không được có quá nhiều vàng bạc. [18] Khi lên ngôi trị vì, vua phải sao lại cho mình một bản thứ hai của luật này vào một cuốn sách, sao y bản các tư tế Lê-vi truyền lại. [19] Luật này sẽ ở bên vua, vua phải đọc mọi ngày trong đời mình, để học cho biết kính sợ Đức Chúa, Thiên Chúa của vua, biết giữ mọi lời trong Luật này và mọi thánh chỉ ấy, và đem ra thực hành. [20] Như vậy lòng vua không kiêu ngạo với anh em mình, và vua không trệch khỏi mệnh lệnh mà qua bên phải bên trái, để vua và con cháu được trị vì lâu ngày ở giữa Ít-ra-en.

- Chương 18 -

Hàng tư tế Lê-vi

[1] Các tư tế Lê-vi, toàn thể chi tộc Lê-vi, sẽ không được chung phần và hưởng gia nghiệp với Ít-ra-en: họ sẽ sống nhờ các lễ hoả tế dâng Đức Chúa và nhờ gia nghiệp của Người. [2] Họ không có gia nghiệp giữa các chi tộc anh em: chính Đức Chúa là gia nghiệp của họ, như Người đã phán với họ.

[3] Đây là quyền lợi các tư tế được hưởng trên dân, trên những người dâng bò hay chiên dê làm lễ hy sinh: người ta sẽ biếu tư tế một cái vai, hai cái hàm và cái dạ dày. [4] Anh (em) phải biếu tư tế sản phẩm đầu mùa lấy từ lúa mì, rượu mới, dầu tươi của anh (em), và từ lông chiên dê mới xén. [5] Thật vậy, Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), đã chọn họ trong

mọi chi tộc, để họ và con cái họ ứng trực và phụng sự mọi ngày nhân
danh Đức Chúa.

6 Nếu một thầy Lê-vi từ bất cứ một thành nào của anh (em) trong
toàn cõi Ít-ra-en, nơi họ đang cư ngụ, đến nơi Đức Chúa chọn, mỗi khi
họ muốn, 7 thì họ sẽ được phụng sự nhân danh Đức Chúa, Thiên Chúa
của họ, như mọi anh em của họ là các thầy Lê-vi khác đang ứng trực tại
đó trước nhan Đức Chúa; 8 họ sẽ được ăn một phần bằng phần của
những người kia, không kể tiền bán của cải cha ông để lại.

Các ngôn sứ

9 Khi vào đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh
(em), thì anh (em) đừng học đòi những thói ghê tởm của các dân tộc ấy:
10 giữa anh (em), không được thấy ai làm lễ thiêu con trai hoặc con gái
mình, không được thấy ai làm nghề bói toán, chiêm tinh, tướng số, phù
thuỷ, 11 bỏ bùa, ngồi đồng ngồi cốt, chiêu hồn. 12 Thật vậy, hễ ai làm
điều ấy thì là điều ghê tởm đối với Đức Chúa, và chính vì những điều
ghê tởm ấy mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), đã trục xuất các
dân tộc ấy cho khuất mắt anh (em). 13 Anh (em) phải sống trọn hảo với
Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em). 14 Các dân tộc anh (em) sắp trục
xuất ấy thì nghe những thầy chiêm tinh, thầy bói, còn anh (em) thì Đức
Chúa, Thiên Chúa của anh (em), không cho làm như vậy. 15 Từ giữa anh
(em), trong số các anh em của anh (em), Đức Chúa, Thiên Chúa của anh
(em), sẽ cho xuất hiện một ngôn sứ như tôi để giúp anh (em); anh (em)
hãy nghe vị ấy. 16 Đó chính là điều mà anh (em) đã xin với Đức Chúa,
Thiên Chúa của anh (em), tại núi Khô-rép, trong ngày đại hội; anh (em)
đã nói: "Chúng tôi không dám nghe tiếng Đức Chúa, Thiên Chúa của
chúng tôi nữa, chúng tôi không dám nhìn ngọn lửa lớn này nữa, kẻo
phải chết." 17 Bấy giờ Đức Chúa phán với tôi: "Chúng nói phải. 18 Từ
giữa anh em của chúng, Ta sẽ cho xuất hiện một ngôn sứ như ngươi để
giúp chúng, Ta sẽ đặt những lời của Ta trong miệng người ấy, và người
ấy sẽ nói với chúng tất cả những gì Ta truyền cho người ấy. 19 Kẻ nào
không nghe những lời của Ta, những lời người ấy nói nhân danh Ta, thì
chính Ta sẽ hạch tội nó. 20 Nhưng ngôn sứ nào cả gan nhân danh Ta mà

nói lời Ta đã không truyền cho nói, hoặc nhân danh những thần khác mà nói, thì ngôn sứ đó phải chết."

[21] Có khi anh (em) sẽ tự hỏi: "Làm sao chúng tôi biết được lời nào là lời Đức Chúa đã không phán?" [22] Nếu điều ngôn sứ nói nhân danh Đức Chúa không ứng nghiệm, không xảy ra, thì không phải là lời Đức Chúa đã phán; ngôn sứ đã nói càn, anh (em) không phải sợ ngôn sứ ấy.

- Chương 19 -

Kẻ sát nhân và các thành làm nơi ẩn náu (Đn 35: 9-28; Gs 20: 1-9)

[1] Khi Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), đã quét sạch các dân tộc ở trong đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em), khi anh (em) đã trục xuất chúng và ở trong các thành, các nhà của chúng, [2] thì anh (em) hãy tách ra ba thành ở giữa đất của anh (em), mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em) để anh (em) chiếm hữu. [3] Anh (em) hãy sửa sang đường sá; và lãnh thổ mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), cho anh (em) hưởng làm gia nghiệp, anh (em) hãy chia làm ba, để mọi kẻ sát nhân có thể ẩn náu ở đó.

[4] Đây là những trường hợp mà kẻ sát nhân có thể đến đó ẩn náu và được sống: nếu nó vô ý giết người đồng loại mà trước đó nó không thù ghét. [5] Như một người vào rừng đốn cây với đồng loại, tay người ấy vung rìu lên để chặt cây và lưỡi rìu tuột khỏi cán, trúng người đồng loại và người này chết; người kia có thể vào ẩn náu tại một trong các thành ấy và sẽ được sống. [6] Nếu không, người đòi nợ máu, trong lúc tâm can sôi sục, sẽ rượt theo kẻ sát nhân, và vì đường dài nên đuổi kịp mà giết chết người ấy, trong khi người ấy không đáng phải án chết, vì trước đó không thù ghét nạn nhân. [7] Vì vậy tôi truyền cho anh (em): "Anh (em) hãy tách ra ba thành."

[8] Nếu Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), mở rộng lãnh thổ của anh (em), như đã thề với cha ông anh (em), và nếu Người ban cho anh (em) tất cả miền đất mà Người đã phán hứa sẽ ban cho cha ông anh (em) - [9] với điều kiện là anh (em) giữ và đem ra thực hành tất cả mệnh lệnh mà hôm nay tôi truyền cho anh (em) đây, mà yêu mến Đức Chúa,

Thiên Chúa của anh (em), và đi theo đường lối của Người mọi ngày, - thì anh (em) sẽ thêm ba thành nữa vào ba thành nói trên. [10] Như thế, máu vô tội sẽ không đổ ra giữa đất của anh (em), đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em) làm gia nghiệp, và máu sẽ không đổ xuống đầu anh (em).

[11] Nhưng nếu có ai giết người đồng loại của mình, rình rập, xông vào giết chết người ấy, và người ấy chết, rồi nó vào ẩn náu tại một trong các thành ấy, [12] thì các kỳ mục của thành nó sẽ sai người đến bắt nó đưa về, sẽ trao nó vào tay người đòi nợ máu, và nó phải chết. [13] Mắt anh (em) đừng nhìn nó mà thương hại. Anh (em) phải khử trừ máu người vô tội, không cho tồn tại ở Ít-ra-en, và anh (em) sẽ được hạnh phúc.

Các ranh giới

[14] Anh (em) không được xê dịch ranh giới của người đồng loại anh (em), ranh giới các tiền nhân đã ấn định, trong gia nghiệp anh (em) được thừa hưởng trong miền đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em) để anh (em) chiếm hữu.

Các nhân chứng

[15] Một nhân chứng duy nhất không thể đứng lên buộc tội một người về bất cứ một tội một lỗi nào; về bất cứ lỗi nào người ấy phạm, phải căn cứ vào lời của hai nhân chứng hay căn cứ vào lời của ba nhân chứng, sự việc mới được cứu xét.

[16] Nếu một người chứng gian đứng lên buộc tội một người để tố cáo người ấy về tội vi phạm luật, [17] thì hai người đang có việc tranh tụng sẽ đứng trước nhan Đức Chúa, trước mặt các tư tế và các thẩm phán tại chức trong những ngày đó. [18] Các thẩm phán sẽ điều tra kỹ lưỡng, và nếu thấy rằng nhân chứng ấy là một người chứng gian: nó đã cáo gian người anh em mình, [19] thì anh em sẽ xử với nó, như nó đã định xử với anh em mình. Anh (em) phải khử trừ sự gian ác, không cho tồn tại giữa anh (em). [20] Nghe nói thế, những người khác sẽ sợ và không còn làm điều xấu như thế nữa giữa anh (em). [21] Mắt anh (em) đừng nhìn mà thương hại.

MỤC LỤC

Luật báo phục tương xứng

Mạng đền mạng, mắt đền mắt, răng đền răng, tay đền tay, chân đền chân.

- Chương 20 -

Chiến tranh và các chiến binh

[1] Khi ra giao chiến với quân thù, nếu anh (em) thấy chiến mã chiến xa, và quân binh đông hơn anh (em), thì anh (em) đừng sợ chúng, vì Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), Đấng đã đưa anh (em) lên từ đất Ai-cập, ở với anh (em). [2] Khi anh em sắp sửa giao chiến thì vị tư tế sẽ tiến ra và nói với dân. [3] Ông sẽ nói với họ: "Nghe đây, hỡi Ít-ra-en! Hôm nay anh em sắp sửa giao chiến với quân thù; đừng sờn lòng, đừng sợ hãi, đừng hoảng hốt, đừng run khiếp trước mặt chúng, [4] vì Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, là Đấng đi với anh em, để chiến đấu giúp anh em chống lại quân thù của anh em, để cứu thoát anh em."

[5] Các ký lục sẽ nói với dân rằng:

"Ai là người đã xây nhà mới mà chưa khánh thành? Người ấy hãy đi về nhà, kẻo bị chết trận và người khác sẽ khánh thành.

[6] Ai là người đã trồng vườn nho mà chưa được hưởng những trái đầu tiên? Người ấy hãy đi về nhà, kẻo bị chết trận và người khác sẽ hưởng những trái đầu tiên.

[7] Ai là người đã đính hôn với một phụ nữ mà chưa cưới? Người ấy hãy đi về nhà, kẻo bị chết trận và người khác sẽ cưới nàng."

[8] Các ký lục sẽ còn nói thêm với dân rằng: "Ai là người sợ hãi và sờn lòng? Người ấy hãy đi về nhà, và đừng làm cho các anh em mình nản lòng như mình."

[9] Khi các ký lục nói với dân xong, thì người ta sẽ đặt những người chỉ huy quân đội đứng đầu dân.

Đánh chiếm các thành

MỤC LỤC

10 Khi tiến đánh một thành, anh (em) phải kêu gọi họ giảng hoà. 11
Nếu thành ấy đồng ý giảng hoà với anh (em) và mở cửa cho anh (em),
thì toàn dân ở đó sẽ phải làm việc lao dịch cho anh (em) và làm tôi anh
(em). 12 Nhưng nếu thành ấy không chịu cầu hoà với anh (em) và khai
chiến với anh (em), thì anh (em) sẽ vây hãm thành đó. 13 Đức Chúa,
Thiên Chúa của anh (em), sẽ trao thành ấy vào tay anh (em), và anh
(em) sẽ dùng lưỡi gươm giết tất cả đàn ông con trai trong thành. 14 Chỉ
có đàn bà con trẻ, gia súc và tất cả những gì ở trong thành, tất cả những
gì chiếm được trong thành, thì anh (em) mới được giữ lấy làm chiến lợi
phẩm; anh (em) sẽ được ăn những gì đã chiếm của quân thù, những thứ
mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em).

15 Anh (em) hãy xử như thế với tất cả những thành ở rất xa anh (em),
những thành không thuộc số những thành của các dân tộc ở đây. 16 Chỉ
có những thành của các dân tộc này, mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh
(em), ban cho anh (em) làm gia nghiệp, thì anh (em) sẽ không để cho
một sinh vật nào được sống. 17 Thật vậy, anh (em) sẽ phải loại trừ chúng
hoàn toàn: người Khết và người E-mô-ri, người Ca-na-an và người Pơ-
rít-di, người Khi-vi và người Giơ-vút, như Đức Chúa, Thiên Chúa của
anh (em), đã truyền cho anh (em); 18 như thế, chúng sẽ không dạy anh
em học đòi mọi điều ghê tởm chúng làm để kính các thần của chúng,
khiến anh em phạm tội nghịch cùng Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em.

19 Khi vây hãm một thành lâu ngày để đánh, để chiếm thành, anh
(em) không được vung rìu phá cây cối của thành, vì anh (em) sẽ được
ăn hoa trái những cây ấy; anh (em) không được chặt những cây ấy. Cây
ngoài đồng đâu phải là con người để anh (em) vây hãm? 20 Chỉ có cây
mà anh (em) biết không phải là cây ăn trái, thì anh (em) mới được phá,
được chặt để dựng những công sự vây hãm thành đang đánh nhau với
anh (em), cho đến khi thành thất thủ.

- Chương 21 -

Trường hợp không tìm ra kẻ sát nhân

1 Nếu trên đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh
(em) để anh (em) chiếm hữu, phát hiện một xác chết nằm ngoài đồng,

mà không biết ai đã giết, [2] thì các kỳ mục và thẩm phán của anh (em) sẽ đi ra và đo khoảng cách của các thành ở chung quanh xác chết, [3] xem thành nào gần xác chết nhất. Các kỳ mục thành ấy sẽ lấy một bò tơ cái chưa bị bắt làm việc và chưa phải mang ách. [4] Các kỳ mục thành ấy sẽ đưa con bò cái tơ xuống một khe suối luôn có nước chảy, một nơi không cày cấy gieo trồng, và họ sẽ đánh gãy ót con bò cái tơ tại đó, trong khe suối. [5] Bấy giờ các tư tế, con cái Lê-vi, sẽ tiến lại, vì Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), đã chọn họ để họ phụng sự Người và chúc phúc nhân danh Đức Chúa, và căn cứ vào lời họ mà mọi vụ tranh tụng và đả thương được giải quyết. [6] Tất cả các kỳ mục thành ấy, là những người ở gần xác chết nhất, sẽ rửa tay trên con bò cái tơ đã bị đánh gãy ót trong khe suối. [7] Họ sẽ lên tiếng nói: "Tay chúng tôi đã không đổ máu này, và mắt chúng tôi đã không nhìn thấy. [8] Lạy Đức Chúa, xin xá tội cho dân Ngài là Ít-ra-en, mà Ngài đã giải thoát, và đừng để máu vô tội ở lại giữa dân Ngài là Ít-ra-en." Và họ sẽ được xá tội về vụ đổ máu đó. [9] Còn anh (em), anh (em) sẽ khử trừ máu vô tội, không cho tồn tại giữa anh (em), vì anh (em) làm điều Đức Chúa coi là ngay thẳng.

Cưới phụ nữ bị bắt trong chiến tranh

[10] Khi anh (em) ra giao chiến với quân thù, và Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), trao chúng vào tay anh (em), nếu anh (em) bắt được tù, [11] và thấy trong đám tù một người đàn bà duyên dáng mà đem lòng quyến luyến người ấy và lấy làm vợ, [12] thì anh (em) sẽ đưa nàng vào trong nhà mình. Nàng sẽ cạo đầu, cắt móng tay, [13] cởi áo mặc khi bị bắt; nàng sẽ ở trong nhà anh (em) và khóc cha mẹ nàng một tháng tròn. Sau đó anh (em) sẽ ăn nằm với nàng, cưới nàng và nàng sẽ là vợ anh (em). [14] Trong trường hợp anh (em) không thích nàng nữa, thì anh (em) sẽ để cho nàng đi đâu tuỳ ý nàng; anh (em) không được phép bán nàng đổi lấy bạc, cũng không được hành hạ nàng, vì anh (em) đã cưỡng bức nàng.

Quyền trưởng nam

[15] Khi một người đàn ông có hai vợ, một vợ được yêu, một vợ không được yêu, và cả người được yêu lẫn người không được yêu đều sinh con

cho người ấy, mà con trai trưởng lại là con của người không được yêu, [16] thì khi chia gia tài cho các con, người đàn ông ấy không được dành quyền trưởng nam cho đứa con của người vợ mình yêu, khiến đứa con của người vợ không được yêu, là con trai trưởng, bị thiệt. [17] Trái lại người đàn ông ấy phải nhìn nhận đứa con của người vợ không được yêu là trưởng nam, mà chia cho nó hai phần sản nghiệp: nó là hoa quả đầu đời trai tráng của người ấy, nên nó được quyền trưởng nam.

Đứa con bất trị

[18] Khi có đứa con ngỗ nghịch và bất trị, không nghe lời cha mẹ, cha mẹ có sửa dạy, nó cũng chẳng chịu nghe, [19] thì cha mẹ nó sẽ bắt lấy nó, đưa ra cửa thành cho các kỳ mục địa phương [20] và sẽ nói với các kỳ mục trong thành: "Con chúng tôi đây ngỗ nghịch và bất trị, không nghe lời chúng tôi, nó rượu chè phóng đãng." [21] Mọi người trong thành sẽ ném đá cho nó chết và nó phải chết. Anh (em) phải khử trừ sự gian ác, không cho tồn tại giữa anh (em). Nghe chuyện ấy, toàn thể Ít-ra-en sẽ sợ.

Những chỉ thị khác

[22] Khi một người có tội đáng phải án chết đã bị xử tử, và anh (em) đã treo nó lên cây, [23] thì xác nó không được để qua đêm trên cây, nhưng anh (em) phải chôn ngay hôm ấy, vì người bị treo là đồ bị Thiên Chúa nguyền rủa. Anh (em) không được làm cho đất của anh (em) ra ô uế, đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em) làm gia nghiệp.

- Chương 22 -

[1] Khi anh (em) thấy bò hay chiên dê của người anh em mình đi lạc, thì đừng bỏ mặc làm ngơ, nhưng phải dẫn chúng về cho người anh em. [2] Nếu người anh em của anh (em) không ở gần anh (em), hoặc anh (em) không quen biết người ấy, thì anh (em) hãy đem con vật vào trong nhà, nó sẽ ở với anh (em) cho đến khi người anh em của anh (em) đến xin nó; bấy giờ anh (em) sẽ hoàn nó lại cho người ấy.

MỤC LỤC

[3] Anh (em) phải làm như thế đối với con lừa của họ, phải làm như thế đối với áo choàng của họ, phải làm như thế đối với tất cả những gì người anh em của anh (em) đánh mất mà anh (em) bắt được; anh (em) không được bỏ mặc làm ngơ.

[4] Khi anh (em) thấy lừa hay bò của người anh em mình ngã trên đường, thì đừng bỏ mặc làm ngơ, nhưng phải giúp người anh em đỡ chúng dậy.

[5] Đàn bà không được mặc quần áo đàn ông; đàn ông không được mang y phục đàn bà, vì hễ ai làm những việc ấy thì là điều ghê tởm đối với Đức Chúa.

[6] Nếu trên đường đi, anh (em) gặp một tổ chim, ở trên bất cứ cây nào
hay ở dưới đất, trong đó có chim con hoặc trứng, và chim mẹ đang ủ
chim con hay ấp trứng, thì anh (em) không được bắt cả mẹ lẫn con. [7]
Anh (em) phải thả chim mẹ, còn chim con thì được bắt. Như vậy anh
(em) sẽ được hạnh phúc và được sống lâu.

[8] Khi xây nhà mới, anh (em) phải làm lan can chung quanh mái. Như vậy anh (em) không để cho máu đổ ra trong nhà anh (em), trong trường hợp có ai ngã từ mái xuống.

[9] Anh (em) không được gieo trong vườn nho của anh (em) một loại cây thứ hai nào, kẻo tất cả trở thành của thánh: cả cái anh (em) gieo lẫn hoa lợi vườn nho.

[10] Anh (em) không được bắt bò và lừa cày chung với nhau.

[11] Anh (em) không được mặc thứ vải bằng sợi len và sợi gai dệt chung với nhau.

[12] Anh (em) hãy làm những tua ở bốn mép áo anh (em) dùng để đắp.

Xúc phạm đến danh dự một thiếu nữ

[13] Khi một người đàn ông lấy vợ và ăn nằm với nàng, rồi ghét bỏ
nàng, [14] vu khống và bôi xấu danh dự nàng mà nói: "Tôi đã lấy người
đàn bà này, đã gần gũi với cô ấy và không thấy dấu nào chứng tỏ cô ấy
còn trinh", [15] thì cha mẹ cô gái sẽ lấy những dấu chứng tỏ cô gái còn
trinh và đưa ra cửa thành cho các kỳ mục thành ấy. [16] Người cha cô gái

sẽ nói với các kỳ mục: "Tôi đã gả con gái cho người đàn ông này, nhưng anh ta ghét bỏ nó; [17] bây giờ anh ta vu khống nó và nói: "Tôi không thấy những dấu chứng tỏ con gái ông còn trinh. Vậy đây là những dấu chứng tỏ con gái tôi còn trinh." Họ sẽ mở chiếc áo choàng ra trước mặt các kỳ mục trong thành. [18] Các kỳ mục trong thành sẽ bắt người chồng và sửa phạt: [19] họ sẽ bắt người ấy nộp phạt một trăm thỏi bạc, và sẽ trao số bạc đó cho người cha cô gái, vì người ấy đã bôi xấu danh dự của một trinh nữ Ít-ra-en. Nàng sẽ là vợ người ấy và suốt đời người ấy không thể rẫy nàng. [20] Nhưng nếu điều đó có thật, nếu người ta không tìm thấy nơi cô gái những dấu chứng tỏ cô còn trinh, [21] thì họ sẽ lôi cô gái ra cửa nhà cha nàng; người trong thành của nàng sẽ ném đá nàng cho chết và nàng sẽ phải chết, vì nàng đã làm điều đồi bại trong Ít-ra-en, khi làm điếm trong nhà cha mình. Anh (em) phải khử trừ sự gian ác, không cho tồn tại giữa anh (em).

Ngoại tình và thông dâm

[22] Nếu một người đàn ông bị bắt gặp đang nằm với một người đàn bà có chồng, thì cả; hai sẽ phải chết: người đàn ông đã nằm với người đàn bà, và cả người đàn bà. Anh (em) phải khử trừ sự gian ác, không cho tồn tại ở Ít-ra-en.

[23] Khi một cô gái còn trinh đã đính hôn với một người đàn ông, mà một người đàn ông khác gặp cô trong thành và nằm với cô, [24] thì anh (em) sẽ lôi cả hai ra cửa thành ấy và ném đá, và chúng sẽ phải chết: cô gái, vì lý do ở trong thành mà đã không kêu cứu, và người đàn ông, vì lý do đã cưỡng bức vợ người đồng loại. Anh (em) phải khử trừ sự gian ác, không cho tồn tại giữa anh (em). [25] Nhưng nếu người đàn ông gặp ở ngoài đồng cô gái đã đính hôn, bắt lấy nàng và nằm với nàng, thì chỉ một mình người đàn ông đã nằm với nàng sẽ phải chết; [26] còn cô gái, thì anh (em) đừng làm gì nàng, nàng không có tội đáng chết. Trường hợp cũng như một người xông vào người đồng loại để giết người ấy: [27] vì người đàn ông kia đã gặp cô ngoài đồng; cô gái đính hôn đã kêu mà không ai cứu.

[28] Khi một người đàn ông gặp một cô gái chưa đính hôn, nắm lấy nàng và nằm với nàng, và họ bị bắt gặp, [29] thì người đàn ông đã nằm với

nàng phải nộp cho cha cô gái năm mươi thỏi bạc; nàng sẽ là vợ người ấy, bởi lẽ người ấy đã cưỡng hiếp nàng, và suốt đời người ấy không thể rẫy nàng.

- Chương 23 -

[1] Một người đàn ông không được lấy vợ của cha mình, không được xâm phạm đến quyền làm chồng của cha mình.

Những người không được tham dự đại hội

[2] Ai bị giập tinh hoàn hay bị cắt dương vật sẽ không được vào đại hội
của Đức Chúa. [3] Người con lai không được vào đại hội của Đức Chúa;
cả đến đời thứ mười, nó cũng không được vào đại hội của Đức Chúa. [4]
Người Am-mon và người Mô-áp không được vào đại hội của Đức
Chúa; cả đến đời thứ mười, chúng cũng không được vào đại hội của
Đức Chúa, và mãi mãi như vậy. [5] Lý do là vì chúng đã không mang
bánh và nước ra đón anh em trên đường, khi anh em ra khỏi Ai-cập, và
vì, để hại anh (em), Mô-áp đã thuê Bi-lơ-am, con của Bơ-o, từ Pơ-tho
tại miền A-ram Na-ha-ra-gim, đến nguyền rủa anh (em). [6] Nhưng Đức
Chúa, Thiên Chúa của anh (em), đã không muốn nghe Bi-lơ-am, và
Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), đã đổi lời nguyền rủa thành lời
chúc phúc cho anh (em) được nhờ, vì Đức Chúa, Thiên Chúa của anh
(em), yêu thương anh (em). [7] Suốt đời anh (em) và mãi mãi, anh (em)
không được theo đòi chúng để được bình an và thịnh vượng.

[8] Anh (em) không được ghê tởm người Ê-đôm, vì họ là anh em của
anh (em). Anh (em) không được ghê tởm người Ai-cập, vì anh (em) đã
là ngoại kiều trong đất họ. [9] Con cháu họ sẽ sinh ra, đến đời thứ ba sẽ
được vào đại hội của Đức Chúa.

Giữ trại cho thanh sạch

[10] Khi ra đóng quân đối diện với quân thù, anh (em) phải giữ mình
khỏi mọi điều xấu. [11] Khi ở giữa anh (em) có một người đàn ông không
thanh sạch, vì xuất tinh ban đêm, thì người ấy phải ra ngoài trại, và

không được trở vào trong trại; [12] lúc chiều tà, người ấy sẽ tắm rửa bằng nước, và khi mặt trời lặn, sẽ trở vào trong trại.

[13] Anh (em) phải có một chỗ ở bên ngoài trại, và anh (em) sẽ ra đó mà đi ngoài. [14] Trong đồ đạc của anh (em), phải có một cái xẻng nhỏ, và khi ra ngồi ngoài đó, anh (em) sẽ dùng xẻng đó mà đào lỗ phóng uế, rồi lấp đi. [15] Vì Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), đi đi lại lại giữa trại anh (em) để giải thoát anh (em) và trao thù địch của anh (em) cho anh (em). Vậy trại anh (em) phải là trại thánh, kẻo Người thấy có gì chướng nơi anh (em) mà không đi theo anh (em) nữa.

Luật xã hội và luật phượng tự

[16] Một người nô lệ đã trốn nhà chủ mà đến với anh (em), anh (em) đừng nộp nó lại cho chủ. [17] Nó sẽ ở với anh (em), giữa anh (em), tại nơi nó chọn, trong một thành nào của anh (em) mà nó thích; anh (em) không được ngược đãi nó.

[18] Con gái Ít-ra-en không được làm điếm thần, con trai Ít-ra-en không được làm điếm thần. [19] Anh (em) không được đưa vào nhà Đức Chúa tiền công của một con điếm hay tiền lương của một thằng điếm để làm lễ vật khấn hứa, vì cả hai đều ghê tởm đối với Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em).

[20] Anh (em) không được cho người anh (em) mình vay lấy lãi: vay bạc, vay lương thực, vay bất cứ thứ gì sinh lãi. [21] Người nước ngoài, anh (em) được cho vay lấy lãi, còn người anh em của anh (em) thì không được cho vay lấy lãi; như vậy, Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em) sẽ chúc phúc cho anh (em), trong mọi công việc tay anh (em) làm, trên đất anh (em) sắp vào chiếm hữu.

[22] Khi anh (em) khấn hứa với Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), điều gì, thì đừng trì hoãn thi hành, vì chắc chắn Thiên Chúa sẽ đòi anh (em) điều đó, và anh (em) sẽ mang tội. [23] Nhưng nếu anh (em) tránh không khấn hứa, thì anh (em) không mang tội. [24] Điều môi miệng anh (em) nói ra, anh (em) phải giữ và thi hành như anh (em) đã tự nguyện khấn hứa với Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), và như miệng anh (em) đã nói ra.

MỤC LỤC

[25] Khi vào vườn nho của người đồng loại của anh (em), thì anh (em) có thể ăn nho tuỳ thích, ăn cho đến no, nhưng không được bỏ vào giỏ của mình. [26] Khi vào đồng lúa của người đồng loại anh (em), thì anh (em) có thể lấy tay bứt những bông lúa, nhưng không được tra liềm cắt lúa của người đồng loại anh (em).

- Chương 24 -

Ly dị

[1] Nếu một người đàn ông đã lấy vợ và đã ăn ở với nàng rồi, mà sau đó nàng không đẹp lòng người ấy nữa, vì người ấy thấy nơi nàng có điều gì chướng, thì sẽ viết cho nàng một chứng thư ly dị, trao tận tay và đuổi ra khỏi nhà. [2] Ra khỏi nhà người ấy, nếu nàng đi lấy chồng khác, [3] mà người chồng sau lại ghét bỏ nàng, viết cho nàng một chứng thư ly dị, trao tận tay và đuổi ra khỏi nhà, hoặc nếu người chồng sau đã lấy nàng làm vợ mà chết, [4] thì người chồng đầu tiên đã đuổi nàng đi không thể lấy nàng làm vợ một lần nữa, sau khi nàng đã ra ô uế. Đó là điều ghê tởm trước nhan Đức Chúa; anh (em) không được làm cho miền đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em) làm gia nghiệp, phải mang tội.

Biện pháp bảo vệ

[5] Khi một người đàn ông mới cưới vợ, thì người ấy không phải đi lính, và người ta sẽ không bắt làm công tác nào; người ấy sẽ được miễn, được ở nhà một năm, và sẽ là niềm vui cho người vợ đã cưới.

[6] Không được giữ cối xay bột làm đồ cầm, dù chỉ một nửa trên, vì như thế là giữ chính mạng người làm đồ cầm.

[7] Nếu thấy ai bắt cóc một người anh em mình trong hàng con cái Ít-ra-en, hành hạ và bán người đó đi, thì kẻ bắt cóc phải chết. Anh (em) phải khử trừ sự gian ác, không cho tồn tại giữa anh (em).

[8] Về bệnh phung cùi, anh (em) hãy ý tứ giữ cẩn thận và thi hành tất cả những gì các tư tế Lê-vi chỉ dẫn cho anh em; anh em hãy lo thực hành như tôi đã truyền cho họ. [9] Hãy nhớ cách Đức Chúa, Thiên Chúa

của anh (em), đã xử với bà Mi-ri-am trên đường, khi anh em ra khỏi Ai-cập.

10 Khi anh (em) cho người đồng loại vay cái gì, thì không được vào nhà người ấy mà bắt đồ cầm. 11 Anh (em) sẽ đứng ngoài, và người mà anh (em) cho vay sẽ mang đồ cầm ra ngoài cho anh (em). 12 Nếu người ấy nghèo, anh (em) sẽ không đi ngủ mà còn giữ đồ cầm của người ấy. 13 Anh (em) phải đem trả lại đồ cầm cho người ấy khi mặt trời lặn; người ấy sẽ đắp áo choàng của mình mà ngủ, sẽ chúc phúc cho anh (em); anh (em) sẽ là người công chính trước nhan Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em).

14 Anh (em) không được bóc lột người làm thuê nghèo khó bần cùng, dù người ấy là một người anh em của anh (em) hay là một ngoại kiều ở trong đất nước của anh (em), trong các thành của anh (em). 15 Chính ngày hôm ấy, anh (em) phải trả công cho họ, đừng để mặt trời lặn mà không trả công, vì họ nghèo khổ và nóng lòng mong đợi được trả công; như vậy họ sẽ không kêu lên Đức Chúa tố cáo anh (em), và anh (em) sẽ không mang tội.

16 Cha sẽ không bị xử tử vì con, và con sẽ không bị xử tử vì cha: mỗi người sẽ bị xử tử về tội của mình.

17 Anh (em) không được làm thiệt hại đến quyền lợi của ngoại kiều và cô nhi, không được giữ áo của người goá bụa làm đồ cầm. 18 Anh (em) hãy nhớ mình đã làm nô lệ bên Ai-cập, và Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), đã giải thoát anh (em) ra khỏi đó. Vì vậy tôi truyền cho anh (em) thực hành điều đó.

19 Khi anh (em) gặt lúa trong ruộng mình, mà bỏ sót một bó lúa trong ruộng, thì không được quay lại mà lấy; bó lúa ấy dành cho ngoại kiều và cô nhi quả phụ; như vậy, Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), sẽ chúc phúc cho anh (em) trong mọi việc tay anh (em) làm.

20 Khi hái ô-liu, thì anh (em) không được trở lại tìm trái sót; những trái đó dành cho ngoại kiều và cô nhi quả phụ.

21 Khi hái nho, thì anh (em) không được mót lại; những trái còn sót dành cho ngoại kiều và cô nhi quả phụ.

[MỤC LỤC](#)

22 Anh em hãy nhớ mình đã làm nô lệ bên đất Ai-cập. Vì vậy, tôi
truyền cho anh (em) thực hành điều đó.

- Chương 25 -

1 Khi người ta có chuyện tranh chấp với nhau, thì họ sẽ đi hầu toà, và
toà sẽ phân xử cho họ: toà sẽ công bố người công chính là công chính,
kẻ có tội là có tội. 2 Nếu người có tội đáng phải đòn, thẩm phán sẽ cho
nọc ra mà đánh trước mặt mình, tội đáng bao nhiêu thì đánh bấy nhiêu
đòn. 3 Quan toà được cho đánh bốn mươi đòn, nhưng không được cho
đánh thêm, sợ rằng đánh thêm sẽ bị trọng thương, và người anh em của
anh (em) sẽ bị nhục trước mặt anh (em).

4 Anh (em) không được bịt mõm con bò đang đạp lúa.

Luật về anh em chồng

5 Khi có những anh em ở chung với nhau, và một trong những người
đó chết mà không có con trai, thì vợ của người chết không được lấy một
người xa lạ, ngoài gia đình; một người anh em chồng sẽ đến với nàng,
lấy nàng làm vợ và chu toàn bổn phận của một người anh em chồng đối
với nàng. 6 Đứa con đầu lòng nàng sinh ra sẽ duy trì tên của người anh
em đã chết; như vậy tên của người chết sẽ không bị xoá khỏi Ít-ra-en. 7
Nhưng nếu người đàn ông ấy không thích lấy chị dâu hay em dâu mình,
thì nàng sẽ lên cửa thành, gặp các kỳ mục và thưa: "Người anh em
chồng tôi từ chối không chịu lưu truyền tên tuổi của anh em mình ở Ít-
ra-en, người ấy không muốn chu toàn bổn phận của một người anh em
chồng đối với tôi." 8 Các kỳ mục trong thành sẽ gọi người đàn ông đến
và nói với người ấy. Người ấy sẽ đứng đấy và nói: "Tôi không thích lấy
cô ấy." 9 Người chị dâu hay em dâu sẽ đến gần người ấy trước mặt các
kỳ mục, rút một chiếc dép người ấy ra khỏi chân, nhổ vào mặt người ấy
và lên tiếng nói: "Kẻ không xây nhà cho người anh em mình thì phải xử
như thế đó!" 10 Trong Ít-ra-en, người ta sẽ gọi tên người ấy là "nhà kẻ bị
lột dép."

MỤC LỤC

Không được khiếm nhã trong khi ẩu đả

[11] Khi hai người đàn ông đánh nhau, mà vợ của một trong hai người
lại gần để cứu chồng khỏi tay địch thủ và đưa tay nắm lấy chỗ kín của
người này, [12] thì anh (em) phải chặt tay người đàn bà ấy. Mắt anh (em)
đừng nhìn nó mà thương hại.

Phụ lục

[13] Anh (em) không được có trong bao bị của anh (em) hai quả cân
khác nhau, một nặng một nhẹ; [14] anh (em) không được có trong nhà của
anh (em) hai thùng khác nhau, một lớn một nhỏ. [15] Anh (em) phải có
một quả cân nguyên vẹn và chính xác, một thùng nguyên vẹn và chính
xác, để anh (em) được sống lâu trên đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa của
anh (em), ban cho anh (em). [16] Thật vậy, hễ ai làm những điều ấy, hễ ai
làm điều bất công, thì là điều ghê tởm đối với Đức Chúa, Thiên Chúa
của anh (em).

[17] Anh (em) hãy nhớ A-ma-lếch đã xử thế nào với anh (em) trên
đường, khi anh em ra khỏi Ai-cập: [18] nó đã đón đường anh (em) và đánh
tập hậu mọi kẻ lết theo sau, trong khi anh (em) mệt lả và kiệt sức; nó đã
không kính sợ Thiên Chúa. [19] Vậy khi Đức Chúa, Thiên Chúa của anh
(em), cho anh (em) được thảnh thơi mọi bề, không còn thù địch nào
nữa, trên đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em)
làm gia nghiệp để anh (em) chiếm hữu, thì anh (em) sẽ xoá hẳn tên tuổi
A-ma-lếch, khiến cho dưới gầm trời, không còn ai nhớ đến nó nữa: anh
(em) đừng quên!

- Chương 26 -

Sản phẩm đầu mùa

[1] Khi anh (em) vào đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), ban
cho anh (em) làm gia nghiệp, khi anh (em) chiếm hữu và ở đất đó, [2] thì
hãy lấy một phần mọi nông sản đầu mùa anh (em) thu hoạch được từ
miền đất của anh (em), mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), ban
cho anh (em). Anh (em) hãy để những thứ ấy vào giỏ, rồi đi đến nơi

Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), chọn cho Danh Người ngự. 3 Anh
(em) sẽ đến với tư tế tại chức trong những ngày đó và sẽ thưa với ông:

"Hôm nay tôi xin trình với Đức Chúa, Thiên Chúa của ông, rằng tôi đã vào miền đất mà Đức Chúa đã thề với cha ông chúng tôi là Người sẽ ban cho chúng tôi."

4 Tư tế sẽ nhận lấy giỏ từ tay anh (em) và đem đặt trước bàn thờ Đức
Chúa, Thiên Chúa của anh (em). 5 Bấy giờ, anh (em) sẽ lên tiếng thưa
trước tôn nhan Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em) rằng:

6 Người Ai-cập đã ngược đãi, hành hạ chúng tôi và đặt ách nô lệ trên
vai chúng tôi. 7 Bấy giờ chúng tôi đã kêu lên cùng Đức Chúa, Thiên
Chúa của cha ông chúng tôi; Người đã nghe tiếng chúng tôi, đã thấy
cảnh khổ cực, lầm than, áp bức chúng tôi phải chịu. 8 Đức Chúa đã dang
cánh tay mạnh mẽ uy quyền, đã gây kinh hồn táng đởm và thực hiện
những dấu lạ điềm thiêng, để đưa chúng tôi ra khỏi Ai-cập. 9 Người đã
đưa chúng tôi vào đây, ban cho chúng tôi đất này, đất tràn trề sữa và
mật. 10 Và bây giờ, lạy Đức Chúa, này con xin dâng sản phẩm đầu mùa
của đất đai mà Ngài đã ban cho con."

11 Anh (em) sẽ liên hoan cùng với các thầy Lê-vi và người ngoại kiều
sống giữa anh (em), vì mọi điều tốt mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh
(em), đã ban cho anh (em) và gia đình anh (em).

Thuế thập phân ba năm một lần

12 Năm thứ ba, tức là năm nộp thuế thập phân, sau khi anh (em) đã
trích ra một phần mười hoa lợi mà đem cho thầy Lê-vi, người ngoại
kiều và cô nhi quả phụ, và họ đã được ăn uống no nê trong các thành
của anh (em), 13 thì anh (em) sẽ đến thưa trước tôn nhan Đức Chúa,
Thiên Chúa của anh (em):

14 Con đã không ăn của đó khi có tang, đã không lấy một phần của đó
khi con bị ô uế, đã không dùng mà cúng người chết. Con đã nghe tiếng
Đức Chúa, Thiên Chúa của con, đã làm theo mọi điều Ngài truyền cho
con. 15 Từ thánh điện của Ngài, từ trời cao, xin Ngài nhìn xuống, xin
chúc phúc cho dân Ngài là Ít-ra-en, cho đất đai mà Ngài đã ban cho

chúng con, như Ngài đã thề với cha ông chúng con, đất tràn trề sữa và mật."

III. Những Diễn Từ Kết Thúc

Ít-ra-en là dân của Đức Chúa

[16] Hôm nay, Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), truyền cho anh (em) đem ra thực hành các thánh chỉ và quyết định này. Anh (em) phải hết lòng hết dạ tuân giữ và đem ra thực hành các điều ấy.

[17] Hôm nay, anh (em) đã làm cho Đức Chúa tuyên bố rằng Người sẽ
là Thiên Chúa của anh (em), rằng anh (em) phải đi theo đường lối của
Người, giữ các thánh chỉ, mệnh lệnh, quyết định của Người, và nghe
tiếng Người. [18] Hôm nay, Đức Chúa đã khiến anh (em) tuyên bố rằng
anh (em) sẽ là dân thuộc quyền sở hữu của Người như Người đã phán
với anh (em), và rằng anh (em) sẽ giữ mọi mệnh lệnh của Người, [19] rằng
Người sẽ cho anh (em) vượt mọi dân tộc Người đã tạo dựng, xét về
vinh dự, danh tiếng và vinh quang, rằng anh (em) sẽ là một dân thánh
hiến cho Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), như Người đã phán.

- Chương 27 -

Ghi khắc Luật vào đá. Các nghi lễ.

[1] Ông Mô-sê cùng với các kỳ mục của Ít-ra-en đã truyền cho dân
rằng: "Hãy giữ tất cả mệnh lệnh mà tôi truyền cho anh (em) hôm nay. [2]
Ngày anh (em) sang qua sông Gio-đan vào đất mà Đức Chúa, Thiên
Chúa của anh (em), ban cho anh (em), anh (em) sẽ dựng những tảng đá
lớn và lấy vôi mà quét. [3] Khi sang qua sông, anh (em) sẽ viết trên tảng
đá ấy mọi lời của Luật này; như vậy anh (em) sẽ được vào đất mà Đức
Chúa, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em), đất tràn trề sữa và
mật, như Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), đã phán với anh (em).

[4] Khi đã sang qua sông Gio-đan, anh (em) hãy dựng những tảng đá
ấy trên núi Ê-van, như tôi truyền cho anh (em) hôm nay, và hãy lấy vôi

mà quét. 5 Ở đó anh (em) hãy xây một bàn thờ để kính Đức Chúa, Thiên
Chúa của anh (em), một bàn thờ bằng những viên đá anh (em) đã không
dùng sắt mà đẽo. 6 Anh (em) hãy dùng những viên đá nguyên vẹn mà
xây bàn thờ Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), và trên đó, hãy dâng
lên Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), những lễ toàn thiêu. 7 Anh
(em) hãy dâng những hy lễ kỳ an, hãy ăn tại đó và liên hoan trước nhan
Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em); 8 anh (em) hãy viết trên các tảng
đá mọi lời của Luật này: hãy khắc rõ ràng."

9 Ông Mô-sê cùng với các tư tế Lê-vi nói với toàn thể Ít-ra-en rằng:

10 Anh (em) hãy nghe tiếng Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), và
đem ra thực hành những mệnh lệnh và thánh chỉ của Người mà tôi
truyền cho anh (em) hôm nay."

11 Hôm ấy, ông Mô-sê đã truyền cho dân rằng: 12 "Khi anh (em) đã
sang qua sông Gio-đan thì đây: Si-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, Ít-xa-kha, Giu-
se và Ben-gia-min sẽ đứng trên núi Ga-ri-dim để chúc phúc cho dân; 13
và đây: Rưu-vên, Gát, A-se, Dơ-vu-lun, Đan và Náp-ta-li sẽ đứng trên
núi Ê-van để nguyền rủa.

14 Các thầy Lê-vi sẽ cất giọng và lớn tiếng nói với mọi người Ít-ra-en:

15 Đáng nguyền rủa thay người tạc tượng đúc tượng - điều ghê tởm
đối với Đức Chúa, đồ vật do tay thợ làm ra - và đặt ở nơi bí mật mà thờ!
Toàn dân sẽ thưa: A-men!

16 Đáng nguyền rủa thay kẻ khinh dể cha mẹ! Toàn dân sẽ thưa: A-
men!

17 Đáng nguyền rủa thay kẻ xê dịch ranh giới người đồng loại! Toàn
dân sẽ thưa: A-men!

18 Đáng nguyền rủa thay kẻ làm cho người mù đi lạc đường! Toàn
dân sẽ thưa: A-men!

19 Đáng nguyền rủa thay kẻ làm thiệt hại đến quyền lợi của ngoại
kiều, cô nhi quả phụ! Toàn dân sẽ thưa: A-men!

20 Đáng nguyền rủa thay kẻ nằm với vợ của cha mình, vì nó xâm
phạm đến quyền làm chồng của cha mình! Toàn dân sẽ thưa: A-men!

MỤC LỤC

[21] Đáng nguyền rủa thay kẻ nằm với con vật nào! Toàn dân sẽ thưa: A-men!

[22] Đáng nguyền rủa thay kẻ nằm với chị em mình, con gái của cha hay mẹ mình! Toàn dân sẽ thưa: A-men!

[23] Đáng nguyền rủa thay kẻ nằm với mẹ vợ mình! Toàn dân sẽ thưa: A-men!

[24] Đáng nguyền rủa thay kẻ giết trộm người đồng loại! Toàn dân sẽ thưa: A-men!

[25] Đáng nguyền rủa thay kẻ nhận quà hối lộ để giết người vô tội! Toàn dân sẽ thưa: A-men!

[26] Đáng nguyền rủa thay kẻ không giữ trọn những lời của Luật này mà đem ra thực hành! Toàn dân sẽ thưa: A-men!"

- Chương 28 -

Các lời chúc phúc (Lv 26: 3-13; Đnl 7:12 -24)

[1] Nếu anh (em) thật sự nghe tiếng Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), mà lo đem ra thực hành tất cả những mệnh lệnh của Người mà tôi truyền cho anh (em) hôm nay, thì Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), sẽ cho anh (em) vượt mọi dân tộc trên mặt đất,
[2] và mọi phúc lành sau đây sẽ đến với anh (em) và bao trùm anh (em), bởi vì anh (em) đã nghe tiếng Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em):

[3] Anh (em) sẽ được chúc phúc trong thành, anh (em) sẽ được chúc phúc ngoài đồng.
[4] Con cái của lòng dạ anh (em), hoa màu của đất đai anh (em), đàn con của gia súc anh (em), bò con, chiên con của anh (em) đều được chúc phúc.
[5] Giỏ của anh (em) và cối nhồi bột của anh (em) sẽ được chúc phúc.
[6] Anh (em) sẽ được chúc phúc khi vào, anh (em) sẽ được chúc phúc khi ra.

[7] Các kẻ thù anh (em) đứng lên chống lại anh (em), Đức Chúa sẽ làm cho chúng bị đánh bại trước mặt anh (em): khi ra đánh anh (em), chúng cùng đi một lối, lúc phải trốn anh (em), chúng tháo chạy bảy đường.
[8] Đức Chúa sẽ truyền cho phúc lành ở với anh (em) trong kho lúa và trong mọi công việc tay anh (em) làm, và Người sẽ chúc phúc cho anh

(em) trong đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em).

[9] Đức Chúa sẽ đặt anh (em) lên làm dân thánh hiến cho Người, như Người đã thề với anh (em), nếu anh (em) giữ các mệnh lệnh của Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), và nếu anh (em) đi theo đường lối của Người. [10] Mọi dân trên mặt đất sẽ thấy rằng anh (em) được mang danh Đức Chúa, và chúng sẽ sợ anh (em). [11] Để anh (em) được hạnh phúc, Đức Chúa sẽ cho anh (em) thành công, mà cho anh (em) sinh nhiều con cái, gia súc anh (em) sinh sôi nảy nở, đất đai anh (em) sinh nhiều hoa trái, trên đất đai mà Đức Chúa đã thề với cha ông anh (em) là Người sẽ ban cho anh (em). [12] Đức Chúa sẽ mở trời, là kho tàng quý báu của Người, cho anh (em), để ban mưa đúng mùa cho đất anh (em), và chúc phúc cho mọi việc tay anh (em) làm. Anh (em) sẽ cho nhiều dân tộc vay mượn, còn chính anh (em) sẽ không phải vay mượn. [13] Đức Chúa sẽ đặt anh (em) đứng đầu chứ không đứng cuối, anh (em) sẽ chỉ đi lên chứ không đi xuống, nếu anh (em) nghe các mệnh lệnh của Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), mà hôm nay tôi truyền cho anh (em) giữ và đem ra thực hành, [14] và nếu anh (em) tuân cứ mọi điều tôi truyền cho anh (em) hôm nay, không đi trệch bên phải bên trái, mà theo các thần khác và phụng thờ chúng.

Các lời nguyền rủa (Lv 26: 14-46)

[15] Nhưng nếu anh (em) không nghe tiếng Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), không lo đem ra thực hành tất cả những mệnh lệnh và thánh chỉ của Người mà tôi truyền cho anh (em) hôm nay, thì những lời nguyền rủa sau đây sẽ đến với anh (em) và bao trùm anh (em):

[16] Anh (em) sẽ bị nguyền rủa trong thành, anh (em) sẽ bị nguyền rủa ngoài đồng. [17] Giỏ của anh (em) và cối nhồi bột của anh (em) sẽ bị nguyền rủa. [18] Con cái của lòng dạ anh (em), hoa màu của đất đai anh (em), bò con, chiên con của anh (em) sẽ bị nguyền rủa. [19] Anh (em) sẽ bị nguyền rủa khi vào, anh (em) sẽ bị nguyền rủa khi ra.

[20] Đức Chúa sẽ khiến anh (em) mắc tai hoạ, phải hoảng sợ, bị đe doạ, trong mọi công việc tay anh (em) làm, cho đến khi anh (em) bị tiêu diệt và mau lẹ biến mất, vì sự gian ác anh (em) làm khi lìa bỏ Đức Chúa. [21] Đức Chúa sẽ cho ôn dịch bám vào anh (em), cho đến khi nó tận diệt anh

(em), khiến anh (em) không còn trên đất anh (em) sắp vào chiếm hữu. 22
Đức Chúa sẽ làm cho anh (em) bị suy mòn, nóng sốt, viêm, phỏng, bị
hạn hán, và làm cho lúa mì bị úa vàng, bị sâu đục: các thứ đó sẽ theo sát
anh (em) cho đến khi anh (em) biến mất. 23 Trời của anh (em), trên đầu
anh (em), sẽ là đồng, đất dưới chân anh (em) sẽ là sắt. 24 Thay vì làm
mưa trên đất anh (em), Đức Chúa sẽ cho cát và bụi từ trời rơi xuống,
cho đến khi anh (em) bị tiêu diệt.

25 Đức Chúa sẽ làm cho anh (em) bị đánh bại trước mặt quân thù: khi
ra đánh chúng, anh (em) cùng đi một lối, lúc phải trốn chúng, anh (em)
tháo chạy bảy đường. Anh (em) sẽ làm cho mọi dân tộc trên mặt đất
phải gớm ghiếc. 26 Xác chết của anh (em) sẽ làm mồi cho mọi chim trời,
và cho các thú vật trên mặt đất, mà không ai xua đuổi chúng.

27 Đức Chúa sẽ làm cho anh (em) bị ung nhọt Ai-cập, bị u bướu, ghẻ
lở, ngứa ngáy, mà không thể chữa khỏi. 28 Đức Chúa sẽ làm cho anh
(em) bị điên khùng, mù loà, loạn trí. 29 Anh (em) sẽ mò mẫm giữa trưa,
như người mù mò mẫm trong bóng tối, và sẽ không thấy đường mà đi.

30 Anh (em) sẽ đính hôn với một phụ nữ, nhưng người khác sẽ cưỡng
hiếp nàng; anh (em) sẽ xây nhà, nhưng không được ở, sẽ trồng vườn
nho, nhưng không được hưởng trái đầu tiên. 31 Bò của anh (em) sẽ bị hạ
trước mắt anh (em), mà anh (em) không được ăn thịt; lừa của anh (em)
sẽ bị cướp trước mặt anh (em) và sẽ không trở về với anh (em); chiên
dê của anh (em) sẽ bị nộp cho quân thù, mà không ai cứu giúp anh
(em). 32 Con trai con gái của anh (em) sẽ bị nộp cho một dân khác; mắt
anh (em) sẽ chứng kiến và suốt ngày mòn mỏi trông chờ chúng, nhưng
anh (em) đành chịu bó tay. 33 Hoa màu của đất đai anh (em) và tất cả
công lao vất vả của anh (em), thì một dân anh (em) không biết sẽ được
hưởng; mãi mãi, anh (em) sẽ chỉ là người bị áp bức, bị hành hạ. 34 Anh
(em) sẽ ra điên khùng vì cảnh tượng mắt anh (em) chứng kiến. 35 Đức
Chúa sẽ làm cho anh (em) bị ung độc không thể chữa lành ở đầu gối và
ở đùi, từ bàn chân cho tới đỉnh đầu.

36 Đức Chúa sẽ bắt anh (em) và vua mà anh (em) tôn lên cai trị anh
(em), đi đến với một dân tộc anh (em) và cha ông anh (em) không biết,
tại đó anh (em) sẽ phụng thờ các thần khác, là gỗ, là đá. 37 Anh (em) sẽ

trở nên nỗi kinh hoàng, nên trò cười, nên đầu đề châm chọc cho mọi dân ở những nơi Đức Chúa sẽ dẫn anh (em) đến.

38 Hạt giống anh (em) mang ra đồng thì nhiều, nhưng chỉ thu hoạch
được ít, vì châu chấu sẽ phá hết. 39 Anh (em) sẽ trồng và chăm sóc vườn
nho, nhưng rượu anh (em) sẽ không được uống và cả trái nho cũng
chẳng được hái, vì sâu bọ sẽ ăn mất. 40 Anh (em) sẽ có những cây ô-liu
trên toàn lãnh thổ anh (em), nhưng không có dầu mà xức, vì trái ô-liu
của anh (em) sẽ rụng. 41 Anh (em) sẽ sinh con trai con gái, nhưng chúng
sẽ không thuộc về anh (em), vì chúng sẽ bị đi đày. 42 Mọi cây cối và hoa
màu của đất đai anh (em) sẽ bị bọ dừa phá hoại.

43 Người ngoại kiều giữa anh (em) sẽ đi lên, lên mãi, vượt hẳn anh
(em); còn anh (em) sẽ đi xuống, xuống mãi. 44 Họ sẽ cho anh (em) vay
mượn, còn anh (em) sẽ không có gì cho họ vay mượn. Họ sẽ đứng đầu,
còn anh (em) sẽ đứng cuối.

45 Những lời nguyền rủa này sẽ đến với anh (em), theo sát và bao
trùm anh (em), cho đến khi anh (em) bị tiêu diệt, vì anh (em) không
nghe tiếng Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), không giữ các mệnh
lệnh và thánh chỉ của Người mà Người truyền cho anh (em). 46 Những
điều ấy sẽ nên dấu lạ điềm thiêng cho anh (em) và dòng dõi anh (em)
đến muôn đời.

Viễn tượng chiến tranh và tù đày

47 Vì anh (em) đã không phụng thờ Đức Chúa, Thiên Chúa của anh
(em), với tâm hồn vui sướng bởi có đầy đủ tất cả, 48 nên trong cảnh đói
khát, trần truồng và thiếu thốn tất cả, anh (em) sẽ phải phục vụ quân thù
của anh (em), những kẻ Đức Chúa sẽ sai đến đánh anh (em). Người sẽ
đặt ách sắt trên cổ anh (em), cho đến khi chúng tiêu diệt anh (em).

49 Để chống lại anh (em), Đức Chúa sẽ đưa một dân tộc từ xa, từ
cùng cõi đất, phóng đến như đại bàng, một dân tộc mà anh (em) không
biết tiếng, 50 mặt mày cứng cỏi, già không nể, trẻ không thương. 51 Nó sẽ
ăn đàn con của gia súc anh (em), hoa màu của đất đai anh (em), cho đến
khi anh (em) bị tiêu diệt; nó sẽ không để lại cho anh (em) lúa mì, rượu
mới, dầu tươi, bò con, chiên con, cho đến khi nó làm cho anh (em) biến

mất. [52] Nó sẽ vây hãm anh (em) trong mọi thành của anh (em), cho đến
khi các tường thành cao và kiên cố mà anh (em) tin tưởng, phải sụp đổ,
trong khắp đất của anh (em); nó sẽ vây hãm anh (em) trong mọi thành
của anh (em), trong khắp đất của anh (em) mà Đức Chúa, Thiên Chúa
của anh (em), ban cho anh (em). [53] Khi bị vây hãm, bị quân thù siết chặt
trong cảnh ngặt nghèo, anh (em) sẽ ăn con cái của lòng dạ anh (em), ăn
thịt con trai con gái anh (em) mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em),
ban cho anh (em). [54] Người đàn ông hào hoa phong nhã nhất trong anh
(em) sẽ nhìn người anh em mình, người vợ mình đã từng âu yếm, và
những đứa con còn giữ lại được, với cặp mắt dữ dằn, [55] vì không muốn
chia cho ai trong những người này chút thịt những đứa con mà người ấy
đang ăn, bởi lẽ người ấy không còn gì nữa, khi anh (em) bị vây hãm, bị
kẻ thù siết chặt trong cảnh ngặt nghèo, trong mọi thành của anh (em). [56]
Người đàn bà liễu yếu đào tơ vào bậc nhất trong anh (em), mềm yếu và
nhã nhặn đến đỗi chưa hề thử đặt bàn chân xuống đất, sẽ nhìn người
chồng mình đã từng âu yếm và con trai con gái mình với cặp mắt dữ
dằn; [57] ngay cả cái nhau từ trong lòng mình xổ ra và đứa con mình sinh
ra, nàng sẽ lén ăn cả hai, bởi lẽ nàng thiếu tất cả, khi anh (em) bị vây
hãm và bị kẻ thù siết chặt trong cảnh ngặt nghèo, trong các thành của
anh (em).

[58] Nếu anh (em) không lo đem ra thực hành tất cả những lời của Luật
này, chép trong sách này, và kính sợ danh hiển hách và khả uý này: Đức
Chúa, Thiên Chúa của anh (em), [59] thì Đức Chúa sẽ làm cho anh (em)
và làm cho dòng dõi anh (em) phải mang những vết thương lạ, những
vết thương nặng và dai dẳng, những bệnh ác độc và dai dẳng. [60] Đức
Chúa sẽ cho trở lại với anh (em) mọi dịch tễ của Ai-cập, mà anh (em)
kinh hãi, những dịch tễ ấy sẽ bám vào anh (em). [61] Cả mọi bệnh hoạn và
mọi vết thương không được chép trong sách Luật này, Đức Chúa cũng
giáng xuống trên anh (em), cho đến khi anh (em) bị tiêu diệt. [62] Sau khi
đã trở nên nhiều như sao trên trời, anh (em) sẽ chỉ còn lại một số người
ít ỏi, vì anh (em) không nghe tiếng Đức Chúa, Thiên Chúa của anh
(em).

[63] Cũng như Đức Chúa đã lấy làm vui khi cho anh em được hạnh
phúc và nên đông đúc, thì Người cũng sẽ lấy làm vui khi để cho anh em
bị giết chết, bị tiêu diệt, và bị bứng khỏi miền đất mà anh (em) sẽ vào

chiếm hữu. [64] Đức Chúa sẽ phân tán anh (em) vào giữa mọi dân, từ đầu đến cuối mặt đất, tại đó, anh (em) sẽ phụng thờ các thần khác, là gỗ, là đá, những thần mà anh (em) và cha ông anh (em) không biết. [65] Ở giữa các dân tộc ấy, anh (em) sẽ không được yên hàn và không có chỗ đặt bàn chân; tại đó, Đức Chúa sẽ làm cho lòng anh (em) xao xuyến, đôi mắt mỏi mòn, tâm hồn kiệt quệ. [66] Mạng sống anh (em) sẽ treo lơ lửng trước mặt anh (em); đêm ngày anh (em) sẽ khiếp sợ, anh (em) sẽ không tin mình còn được sống. [67] Ban sáng anh (em) sẽ nói: "Bao giờ mới đến chiều?"; ban chiều anh (em) sẽ nói: "Bao giờ mới đến sáng?", vì nỗi khiếp sợ tràn ngập tâm hồn anh (em) và vì cảnh tượng mắt anh (em) chứng kiến. [68] Đức Chúa sẽ bắt anh (em) đi thuyền, đi bộ trở lại đất Ai-cập mà tôi đã nói với anh (em): "Anh (em) sẽ không còn thấy lại đất này nữa!" Tại đó, anh (em) sẽ bán mình làm tôi trai tớ gái cho quân thù của anh (em), mà chẳng có ai mua!"

Diễn Từ Thứ Ba Của Ông Mô-Sê

[69] Đây là những lời của giao ước mà Đức Chúa đã truyền cho ông Mô-sê lập với con cái Ít-ra-en tại đất Mô-áp, không kể giao ước Người đã lập với họ tại núi Khô-rếp.

- Chương 29 -

Ôn lại lịch sử

[1] Ông Mô-sê triệu tập toàn thể Ít-ra-en và nói với họ:

[2] đó là các thử thách lớn lao mắt anh (em) từng thấy, là các dấu lạ điềm thiêng lớn lao ấy. [3] Nhưng cho đến ngày hôm nay, Đức Chúa đã không cho anh em lòng để biết, mắt để thấy, tai để nghe.

[4] Ta đã dẫn các ngươi bốn mươi năm trong sa mạc, mà áo các ngươi mặc đã không rách, dép chân các ngươi đi đã không mòn. [5] Của ăn của các ngươi không phải là bánh, thức uống của các ngươi không phải là rượu và đồ uống có men, để các ngươi biết rằng Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của các ngươi. [6] Rồi anh em đã đến nơi này; Xi-khôn, vua Khét-

bôn, và Ốc, vua miền Ba-san, đã ra nghênh chiến với chúng ta, và chúng ta đã đánh bại chúng. [7] Chúng ta đã chiếm đất của chúng, và chia cho chi tộc Rưu-vên, chi tộc Gát và một nửa chi tộc Mơ-na-se làm gia nghiệp.

[8] Anh em phải giữ những lời của giao ước này và đem ra thực hành để được thành công trong tất cả những gì anh em làm.

Giao ước tại Mô-áp

[9] Hôm nay, tất cả anh em đứng trước tôn nhan Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em: nào là những người đứng đầu các chi tộc của anh em, nào là các kỳ mục, ký lục của anh em, mọi người phái nam trong Ít-ra-en, [10] nào là đàn bà con trẻ của anh em, nào là người ngoại kiều ở trong trại của anh (em), từ người chặt củi cho đến người múc nước cho anh (em). [11] Anh (em) sắp gia nhập giao ước của Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), giao ước có kèm theo lời thề nguyền, là giao ước mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), lập với anh (em) hôm nay, [12] để đặt anh (em) lên làm dân của Người, còn chính Người sẽ là Thiên Chúa của anh (em), như Người đã phán với anh (em) và như Người đã thề với cha ông anh (em), là Áp-ra-ham, I-xa-ác và Gia-cóp. [13] Không phải chỉ riêng với anh em mà tôi lập giao ước này, có kèm theo lời thề nguyền này, [14] nhưng còn với kẻ có mặt ở đây với chúng ta, và hôm nay đang đứng trước tôn nhan Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta, cũng như với kẻ không có ở đây với chúng ta hôm nay.

[15] Chính anh em biết chúng ta đã sống bên đất Ai-cập làm sao và đã băng qua lãnh thổ các dân tộc mà anh em đã đi qua như thế nào. [16] Anh em đã thấy ở giữa chúng các đồ gớm ghiếc và các ngẫu tượng của chúng, là gỗ, đá, bạc, vàng.

[17] Giữa anh em, đừng có người nào, nam hay nữ, đừng có dòng họ hay chi tộc nào hôm nay trở lòng với Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta, mà đi phụng thờ các thần của những dân tộc ấy. Giữa anh em, đừng có thứ rễ sinh trái độc và quả đắng. [18] Nếu kẻ nào, khi nghe các lời thề nguyền này, lại tự chúc phúc cho mình trong lòng mà nói: "Tôi sẽ được bình an, cho dù tôi cứ sống theo lòng chai dạ đá của tôi"; như thể đất được tưới không khác gì đất khô cằn; [19] nếu kẻ nào làm thế thì Đức

Chúa sẽ không muốn tha cho nó; bấy giờ cơn giận và lòng ghen tương của Đức Chúa sẽ bốc lên phạt người ấy, tất cả lời thề nguyền chép trong sách này sẽ đổ xuống trên nó, và Đức Chúa sẽ xoá tên nó không còn
dấu vết trong thiên hạ. [20] Đức Chúa sẽ tách nó ra khỏi mọi chi tộc Ít-ra-en, cho nó phải mang hoạ, chiếu theo mọi lời thề nguyền của giao ước chép trong sách Luật này.

Viễn tượng lưu đày

[21] Khi thấy các vết thương của miền đất này và những bệnh tật Đức Chúa giáng xuống trên đó, thì thế hệ tương lai, tức là con cái anh em đứng lên sau anh em, và người nước ngoài đến từ một miền đất xa xôi,
sẽ nói: [22] "Cả miền đất chỉ là diêm sinh, muối và lửa, không ai gieo vãi, không chi nảy chồi, không cọng cỏ nào mọc lên, giống như cảnh tàn phá ở Xơ-đôm, Gô-mô-ra, Át-ma và Xơ-vô-gim, những thành mà Đức
Chúa đã phá đổ trong cơn thịnh nộ và lôi đình của Người. [23] Và mọi dân tộc sẽ nói: "Vì sao Đức Chúa đã xử như thế với miền đất này? Vì sao
cơn thịnh nộ lớn lao này đã bừng cháy? [24] Người ta sẽ trả lời: "Ấy là vì họ bỏ giao ước của Đức Chúa, Thiên Chúa của cha ông họ, giao ước
Người đã lập với họ, khi Người đưa họ ra khỏi đất Ai-cập. [25] Họ đã đi phụng thờ các thần khác và sụp xuống lạy các thần ấy, những thần mà
họ không biết và Người đã chẳng phân chia cho họ. [26] Đức Chúa đã nổi cơn thịnh nộ với miền đất này, và giáng xuống tất cả lời nguyền rủa
chép trong sách này. [27] Trong cơn thịnh nộ, lôi đình và giận dữ lớn lao, Đức Chúa đã bứng họ đi khỏi đất đai của họ và ném họ vào một miền
đất khác, như ngày hôm nay. [28] Có những điều Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta, giữ kín cho mình; nhưng những điều này được mặc khải cho chúng ta và con cháu chúng ta đến muôn đời, để chúng ta đem ra thực hành những lời của Luật này.

- Chương 30 -

Trở về từ chốn lưu đày. Trở lại với Chúa.

[1] Vậy khi tất cả những điều ấy xảy đến cho anh (em), tức là lời chúc phúc và lời nguyền rủa tôi đã đưa ra cho anh (em) chọn, anh (em) sẽ để

tâm suy niệm những điều ấy, giữa các dân tộc, nơi mà Đức Chúa đã
đuổi anh (em) đến; 2 anh (em) sẽ trở về cùng Đức Chúa, Thiên Chúa
của anh (em), anh (em) và con cái anh (em) sẽ nghe tiếng Người, hết
lòng hết dạ, theo mọi điều tôi truyền cho anh (em) hôm nay. 3 Đức
Chúa, Thiên Chúa của anh (em), sẽ đổi vận mạng anh (em), sẽ chạnh
lòng thương và sẽ lại tập trung anh (em) về từ mọi dân, từ nơi mà Đức
Chúa, Thiên Chúa của anh (em), đã phân tán anh (em). 4 Dù anh (em)
có bị đuổi xa đến tận chân trời, thì Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em),
cũng sẽ tập trung anh (em) từ đó về, và từ đó Người sẽ đón anh (em). 5
Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), sẽ đưa anh (em) về đất mà cha
ông anh (em) đã chiếm hữu, để anh (em) chiếm hữu đất ấy; Người sẽ
làm cho anh (em) được hạnh phúc và đông đúc hơn cha ông anh (em).

6 Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), sẽ cắt bì tâm hồn anh (em) và
tâm hồn dòng dõi anh (em), để anh (em) yêu mến Đức Chúa, Thiên
Chúa của anh (em), hết lòng hết dạ, ngõ hầu anh (em) được sống. 7 Đức
Chúa, Thiên Chúa của anh (em), sẽ giáng mọi lời nguyền rủa này trên
quân thù anh (em), những kẻ ghét và bắt bớ anh (em). 8 Phần anh (em),
anh (em) sẽ trở lại và nghe tiếng Đức Chúa, sẽ đem ra thực hành mọi
mệnh lệnh của Người mà tôi truyền cho anh (em) hôm nay. 9 Đức Chúa,
Thiên Chúa của anh (em), sẽ cho anh (em) thành công trong mọi công
việc tay anh (em) làm, cho anh (em) sinh nhiều con cái, gia súc anh
(em) sinh sôi nảy nở, đất đai anh (em) sinh nhiều hoa trái, để anh (em)
được hạnh phúc. Thật vậy, Đức Chúa sẽ lấy làm vui vì hạnh phúc của
anh (em), cũng như Người đã lấy làm vui vì hạnh phúc của cha ông anh
(em), 10 miễn là anh (em) nghe tiếng Đức Chúa, Thiên Chúa của anh
(em), mà giữ những mệnh lệnh và thánh chỉ Người, ghi trong sách Luật
này, miễn là anh (em) trở về với Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em),
hết lòng hết dạ.

11 Quả thế, mệnh lệnh tôi truyền cho anh (em) hôm nay đây, không
vượt quá sức lực hay ngoài tầm tay anh (em). 12 Mệnh lệnh đó không ở
trên trời, khiến anh (em) phải nói: "Ai sẽ lên trời lấy xuống cho chúng
tôi và nói cho chúng tôi nghe, để chúng tôi đem ra thực hành? 13 Mệnh
lệnh đó cũng không ở bên kia biển, khiến anh (em) phải nói: "Ai sẽ
sang bên kia biển lấy về cho chúng tôi và nói cho chúng tôi nghe, để

chúng tôi đem ra thực hành? [14] Thật vậy, lời đó ở rất gần anh (em), ngay trong miệng, trong lòng anh (em), để anh (em) đem ra thực hành.

Hai con đường

[15] Coi đây, hôm nay tôi đưa ra cho anh (em) chọn: hoặc là được sống, được hạnh phúc, hoặc là phải chết, bị tai hoạ. [16] Hôm nay tôi truyền cho anh (em) phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), đi theo đường lối của Người, và tuân giữ các mệnh lệnh, thánh chỉ, quyết định của Người, để anh (em) được sống, được thêm đông đúc, và Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), chúc phúc cho anh (em) trong miền đất anh (em) sắp vào chiếm hữu. [17] Nhưng nếu anh (em) trở lòng và không vâng nghe, lại bị lôi cuốn và sụp xuống lạy các thần khác và phụng thờ chúng, [18] thì hôm nay tôi báo cho anh (em) biết: chắc chắn anh (em) sẽ bị diệt vong, sẽ không được sống lâu trên đất mà anh (em) sắp sang qua sông Gio-đan để vào chiếm hữu. [19] Hôm nay, tôi lấy trời đất làm chứng cáo tội anh (em): tôi đã đưa ra cho anh (em) chọn được sống hay phải chết, được chúc phúc hay bị nguyền rủa. Anh (em) hãy chọn sống để anh (em) và dòng dõi anh (em) được sống, [20] nghĩa là hãy yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), nghe tiếng Người và gắn bó với Người, vì như thế anh (em) sẽ được sống, sống lâu mà ở lại trên đất Đức Chúa đã thề với cha ông anh (em), là ông Áp-ra-ham, ông I-xa-ác và ông Gia-cóp, rằng Người sẽ ban cho các ngài."

- Chương 31 -

IV. Những Việc Làm Cuối Cùng Của Ông Mô-Sê. Ông Mô-Sê Qua Đời.

Sứ mạng của ông Giô-suê

[1] Ông Mô-sê đến nói những lời này với toàn thể Ít-ra-en. [2] Ông bảo họ: "Hôm nay tôi đã được một trăm hai mươi tuổi, tôi không thể đi ra đi vào được nữa, và Đức Chúa đã bảo tôi: "Ngươi sẽ không được sang qua sông Gio-đan kia. [3] Chính Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), sẽ dẫn đầu anh (em) sang qua sông, Người sẽ tiêu diệt các dân tộc ấy cho khuất

mắt anh (em), để anh (em) chiếm đất của chúng. Chính ông Giô-suê sẽ
dẫn đầu anh (em) sang qua sông, như Đức Chúa đã phán. 4 Đức Chúa sẽ
xử với chúng như đã xử với các vua người E-mô-ri là Xi-khôn và Óc,
và với đất nước của chúng: Người đã tiêu diệt chúng. 5 Đức Chúa sẽ
trao các dân tộc ấy cho anh (em), và anh (em) sẽ xử với chúng theo như
tất cả mệnh lệnh tôi đã truyền cho anh (em). 6 Mạnh bạo lên, can đảm
lên! Đừng sợ, đừng run khiếp trước mặt chúng, vì chính Đức Chúa,
Thiên Chúa của anh (em), đi với anh (em); Người sẽ không để mặc,
không bỏ rơi anh (em)."

7 Rồi ông Mô-sê gọi ông Giô-suê lại, và nói với ông trước mặt toàn
thể Ít-ra-en: "Mạnh bạo lên, can đảm lên! Chính anh sẽ cùng với dân
này vào đất Đức Chúa đã thề với cha ông họ rằng Người sẽ ban cho họ;
chính anh sẽ cho họ hưởng đất ấy làm gia nghiệp. 8 Chính Đức Chúa đi
phía trước anh, chính Người sẽ ở với anh; Người sẽ không để mặc,
không bỏ rơi anh. Đừng sợ, đừng hãi!"

Nghi thức công bố luật

9 Ông Mô-sê viết luật này và trao cho các tư tế, con cái Lê-vi, là
những người sẽ kiệu Hòm Bia Giao Ước của Đức Chúa, và cho tất cả
các kỳ mục Ít-ra-en. 10 Ông Mô-sê truyền cho họ rằng: "Sau bảy năm,
vào thời kỳ có năm tha nợ, trong dịp lễ Lều, 11 khi toàn thể Ít-ra-en đến
để ra trình diện Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), ở nơi Người chọn,
anh (em) phải đọc luật này trước toàn thể Ít-ra-en, cho họ nghe. 12 Anh
(em) hãy tập hợp dân, đàn ông, đàn bà, trẻ con và người ngoại kiều ở
trong các thành của anh (em), để họ nghe và để họ học cho biết kính sợ
Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), và lo đem ra thực hành mọi lời
của luật này. 13 Con cái họ, là những kẻ không biết, sẽ nghe và học cho
biết kính sợ Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, mọi ngày anh em sống
trên đất mà anh em sắp qua sông Gio-đan để chiếm hữu."

Huấn thị của Đức Chúa

14 Đức Chúa phán với ông Mô-sê: "Đây sắp đến ngày ngươi phải lìa
đời. Hãy gọi Giô-suê đến, và các người hãy đứng ở Lều Hội Ngộ để Ta

truyền lệnh cho nó." Ông Mô-sê và ông Giô-suê ra đứng ở Lều Hội Ngộ. [15] Đức Chúa xuất hiện trong Lều, trong cột mây và cột mây đứng ở cửa Lều.

[16] Đức Chúa phán với ông Mô-sê: "Đây ngươi sắp nằm xuống với cha ông ngươi, và dân này sẽ chạy theo các thần mà làm điếm, các thần của người ngoại bang ở trong đất nó sắp vào; nó sẽ bỏ Ta và sẽ phá vỡ giao ước của Ta, giao ước Ta đã lập với nó. [17] Ngày ấy, Ta sẽ nổi cơn thịnh nộ với nó. Ta sẽ bỏ chúng và sẽ ẩn mặt đi không nhìn chúng. Bấy giờ nó sẽ bị thôn tính, và nhiều tai hoạ, nhiều cơn ngặt nghèo sẽ xảy ra cho nó. Ngày đó, nó sẽ nói: "Những tai hoạ này xảy ra cho tôi, phải chăng là vì Thiên Chúa không còn ở giữa tôi? [18] Phần Ta, ngày đó Ta sẽ cứ ẩn mặt đi, vì tất cả điều ác nó làm khi hướng về các thần khác.

Bài ca làm chứng

[19] Bây giờ các ngươi hãy viết cho mình bài ca này, (các) ngươi hãy dạy cho con cái Ít-ra-en, hãy đặt vào miệng chúng, để Ta lấy bài ca ấy làm chứng cáo tội con cái Ít-ra-en. [20] Thật vậy, Ta sẽ đưa nó vào đất Ta đã thề hứa với cha ông nó, đất tràn trề sữa và mật, nó sẽ được ăn, được no nê, sẽ béo mập, rồi sẽ hướng về các thần khác và phụng thờ chúng, nó sẽ khinh thị Ta và phá vỡ giao ước của Ta. [21] Khi nhiều tai hoạ, nhiều cơn ngặt nghèo xảy ra cho chúng, thì bài ca này sẽ làm chứng cáo tội nó, vì dòng dõi chúng sẽ không quên lặp lại bài ca này. Thật vậy, Ta biết ý định nó đang mưu tính hôm nay, ngay cả trước khi Ta đưa nó vào đất mà Ta đã thề hứa." [22] Hôm ấy, ông Mô-sê đã viết bài ca này và dạy con cái Ít-ra-en.

[23] Đức Chúa truyền lệnh cho ông Giô-suê, con ông Nun, Người phán: "Mạnh bạo lên, can đảm lên! Chính ngươi sẽ đưa con cái Ít-ra-en vào đất mà Ta đã thề hứa với chúng; và Ta sẽ ở với ngươi."

Đặt Luật bên Hòm Bia

[24] Khi ông Mô-sê đã viết xong các lời của luật này vào một cuốn sách, từ đầu chí cuối, [25] thì ông truyền cho các thầy Lê-vi, những người kiệu Hòm Bia Giao Ước của Đức Chúa, rằng: [26] "Hãy đem sách luật này

đặt bên Hòm Bia Giao Ước của Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em; ở
đó sách ấy sẽ làm chứng cáo tội anh (em). [27] Vì tôi biết anh (em) hay
phản nghịch và cứng cổ: hôm nay tôi còn sống với anh em, mà anh em
đã phản nghịch chống lại Đức Chúa, huống chi là sau khi tôi chết!

Tập hợp dân để nghe bài ca

[28] Hãy tập hợp lại chung quanh tôi hết mọi kỳ mục của các chi tộc
anh em và các ký lục của anh em; tôi sẽ nói cho họ nghe những lời này,
và lấy trời đất làm chứng cáo tội họ. [29] Vì tôi biết rằng, sau khi tôi chết,
chắc chắn anh em sẽ ra hư hỏng, và sẽ đi ra ngoài con đường tôi đã
truyền cho anh em; và tai hoạ sẽ xảy đến cho anh em sau này, vì anh em
sẽ làm điều dữ trái mắt Đức Chúa, để trêu giận Người bằng những việc
tay anh em làm."

[30] Rồi ông Mô-sê nói cho toàn thể đại hội Ít-ra-en nghe những lời của
bài ca này, từ đầu chí cuối:

- Chương 32 -

Bài Ca Của Ông Mô-Sê

[1] Trời hãy lắng tai, này tôi sắp kể,
đất nghe cho tường lời lẽ miệng tôi:
[2] Giáo huấn của tôi như giọt mưa thánh thót,
lời tôi dạy bảo tựa sương móc nhỏ sa,
khác nào mưa rơi trên nội cỏ,
giống như nước đổ xuống đồng xanh.
[3] Này tôi xưng tụng thánh danh Đức Chúa,
trời đất hãy suy tôn Thiên Chúa ta thờ!
[4] Người là Núi Đá: sự nghiệp Người hoàn hảo,
vì mọi đường lối Người đều thẳng ngay.
Chúa tín thành, không mảy may gian dối,

MỤC LỤC

Người quả là chính trực công minh.
5 Những đứa con mà Chúa đã sinh ra không tì ố
lại lỗi đạo với Người, ôi nòi giống lưu manh tà vạy!
6 Hỡi dân tộc ngu si khờ dại,
ngươi đáp đền ơn Đức Chúa vậy sao?
Há chính Người chẳng phải cha ngươi,
Đấng dựng nên ngươi, Đấng tạo thành, củng cố?
7 Hãy nhớ lại những ngày xưa tháng cũ,
và ngẫm xem từng thế hệ qua rồi.
Cứ hỏi cha ngươi là người sẽ dạy,
thỉnh bậc lão thành, họ sẽ nói cho nghe.
8 Khi Đấng Tối Cao định phần riêng cho muôn nước,
và khiến loài người khắp ngả chia tay,
thì Người vạch biên cương cho từng dân tộc
theo số các thần minh.
9 Nhưng sở hữu của Đức Chúa chính là dân Chúa,
nhà Gia-cóp là cơ nghiệp của Người.
10 Gặp thấy nó giữa miền hoang địa,
giữa cảnh hỗn mang đầy tiếng hú rợn rùng,
Chúa ấp ủ, Chúa lo dưỡng dục,
luôn giữ gìn, chẳng khác nào con ngươi mắt Chúa.
11 Tựa chim bằng trên tổ lượn quanh, giục bầy con bay nhảy,
xoè cánh ra đỡ lấy rồi cõng con trên mình.
12 Duy một mình Đức Chúa lãnh đạo dân;
chẳng có thần ngoại bang nào bên cạnh Chúa.
13 Người cho nó phóng ngựa trên các vùng đất cao trong xứ,
nó được ăn hoa màu đồng ruộng;

MỤC LỤC

Người cho nó nếm mật ong chảy ra từ hốc đá,
nếm dầu từ tảng đá hoa cương;
14 nếm sữa bò chua và sữa chiên dê,
với mỡ chiên con, chiên đực miền Ba-san,
mỡ dê đực, với lúa mì tinh hảo;
ngươi uống máu trái nho đã hoá rượu nồng.
15 Giơ-su-run mập ra, nó hất chân đá hậu
- ngươi mập, béo, phát phì -
nó đã bỏ Thiên Chúa, Đấng đã làm ra nó,
Núi Đá độ trì nó, nó đã khinh thường.
16 Chúng thờ các thần xa lạ khiến Người phải ghen tương,
làm những điều ghê tởm mà trêu giận Người;
17 chúng tế những quỷ không phải là Thiên Chúa,
tế những thần chúng không biết,
những thần mới, vừa mới đến,
mà cha ông các ngươi đã không khiếp sợ.
18 Núi Đá sinh ra ngươi, ngươi lại coi thường,
ngươi quên Thiên Chúa, Đấng đã sinh ra ngươi.
19 Đức Chúa thấy vậy thì khinh miệt,
vì con trai con gái Người đã trêu giận Người.
20 Người phán: "Ta sẽ ẩn mặt đi không nhìn chúng,
để xem hậu vận chúng ra sao;
vì chúng là giống nòi tráo trở,
những đứa con chẳng chút tín trung.
21 Chúng đã thờ các thần không phải là Thiên Chúa
khiến Ta phải ghen tương,
thờ những thần hư ảo mà trêu giận Ta;

MỤC LỤC

Ta sẽ dùng một dân không phải là dân
khiến chúng phải ghen tương,
dùng một dân tộc ngu si mà trêu giận chúng.
22 Phải, lửa thịnh nộ đã bùng lên trong Ta,
nó đốt đến tận đáy sâu âm phủ,
thiêu huỷ đất đai với cả hoa màu,
làm chân núi đồi bốc cháy.
23 Trên chúng, Ta sẽ chồng chất tai ương,
sẽ phóng hết mũi tên của Ta vào chúng.
24 Khi vì đói, chúng phải hao mòn,
vì sốt, vì ôn dịch tàn khốc mà phải tiêu tan,
Ta sẽ gửi đến chúng nanh thú dữ,
với nọc của loài bò sát trên bụi đất.
25 Ngoài thì lưỡi gươm sẽ làm chúng mất con,
trong thì là nỗi kinh hoàng.
Cả trai tráng lẫn người trinh nữ,
trẻ đang bú cũng như người bạc đầu sẽ chung số phận.
26 Ta đã phán: Ta sẽ đập chúng tan tành,
làm cho loài người chẳng còn ai nhớ tới,
27 nếu như Ta không sợ kẻ thù xúc phạm.
Đối thủ chúng chớ có hiểu lầm
mà nói rằng: "Chúng ta cao tay hơn,
tất cả điều đó, đâu phải là Đức Chúa đã làm.
28 Quả thế, chúng là một dân tộc phán đoán sai lạc,
thiếu hẳn trí thông minh.
29 Nếu là người khôn ngoan, chúng sẽ hiểu điều đó,
sẽ thông suốt hậu vận của mình.

MỤC LỤC

30 Làm sao một người đuổi được một ngàn người,
và hai người khiến mười ngàn người trốn chạy,
nếu không phải vì Núi Đá của chúng đã bán chúng đi,
và Đức Chúa đã nộp chúng rồi?
31 Vì núi đá của chúng không phải như Núi Đá của chúng ta.
Chính kẻ thù chúng ta đều công nhận.
32 Nho của chúng lấy giống từ nho của Xơ-đôm,
từ những cánh đồng của Gô-mô-ra;
trái nho của chúng là trái nho độc,
chùm nho của chúng mới đắng làm sao!
33 Rượu của chúng là nọc mãng xà,
là chất độc giết người của rắn hổ mang.
34 Điều này chẳng được giữ kỹ bên Ta,
được niêm phong trong các kho tàng của Ta sao?
35 Chính Ta sẽ báo oán và đáp trả,
vào lúc mà chân chúng lảo đảo té xiêu,
vì ngày chúng lâm nạn đã gần,
và vận hạn chúng đang sầm sập tới."
36 Thật vậy, Đức Chúa sẽ xét xử cho thần dân,
sẽ dủ lòng thương hàng tôi tớ,
khi Người thấy rằng bàn tay chúng yếu đi,
và người nô lệ, kẻ tự do cũng chẳng còn.
37 Bấy giờ Người phán: "Đâu rồi các thần của chúng,
đâu rồi núi đá chúng ẩn thân?
38 Đâu rồi những kẻ ăn mỡ lễ tế của chúng,
uống rượu tế chúng dâng?
Các thần đó hãy đứng lên và phù trợ các ngươi,

cho các ngươi có một nơi ẩn náu!
39 Bây giờ hãy coi đây: Ta chính là Ta,
bên cạnh Ta, chẳng có thần nào khác,
Ta cầm quyền sinh tử, Ta đánh phạt, rồi Ta lại chữa lành,
không ai cứu khỏi tay Ta được.
40 Phải, Ta giơ tay lên trời, Ta nói: Ta sống đến muôn đời!
41 Khi Ta mài lưỡi gươm sáng loé của Ta, khi Ta ra tay xét xử,
thì Ta sẽ báo oán các đối thủ của Ta, sẽ đáp trả những kẻ ghét Ta,
42 Ta sẽ làm cho các mũi tên của Ta say máu,
gươm của Ta sẽ ăn thịt:
máu những người bị giết và những tù nhân,
thịt đầu các thủ lãnh quân thù."
43 Hỡi các dân tộc, hãy reo hò mừng dân Chúa,
vì Người bắt đền nợ máu các tôi tớ của Người,
báo oán các đối thủ của Người,
và xá tội cho đất, cho dân của Người.

44 Ông Mô-sê cùng đến với ông Hô-sê-a, con ông Nun, và nói cho dân nghe tất cả những lời của bài ca này.

Luật là nguồn sống

45 Khi ông Mô-sê đã nói xong tất cả những lời ấy với toàn thể Ít-ra-
en, 46 thì ông bảo họ: "Hãy để tâm vào tất cả những lời mà hôm nay tôi cảnh cáo anh em, hãy truyền những lời đó cho con cái anh em, để chúng lo đem ra thực hành tất cả những lời của Luật này. 47 Thật vậy, đó không phải là một lời trống rỗng đối với anh em, mà đó là sự sống của anh em, và nhờ lời ấy, anh em sẽ được sống trên đất mà anh em sắp qua sông Gio-đan để chiếm hữu."

Báo trước cái chết của ông Mô-sê

MỤC LỤC

[48] Chính ngày đó, Đức Chúa phán với ông Mô-sê rằng: [49] "Ngươi hãy
lên ngọn núi kia của dãy A-va-rim, lên ngọn núi Nơ-vô, ở đất Mô-áp,
đối diện với Giê-ri-khô, và hãy nhìn xem đất Ca-na-an mà ta ban cho
con cái Ít-ra-en làm sở hữu. [50] Rồi ngươi hãy chết trên ngọn núi ngươi
sắp lên, và hãy về sum họp với gia tộc ngươi, cũng như A-ha-ron, anh
ngươi, đã chết tại núi Ho và đã về sum họp với gia tộc. [51] Bởi vì giữa
con cái Ít-ra-en, các ngươi đã không trung thành với Ta tại mạch nước
Mơ-ri-va ở Ca-đê, trong sa mạc Xin, và bởi vì các ngươi đã không biểu
lộ sự thánh thiện của Ta giữa con cái Ít-ra-en, [52] nên ngươi chỉ được
thấy đất ấy từ xa, chứ không được vào đó, vào đất Ta ban cho con cái
Ít-ra-en."

- Chương 33 -

Những lời chúc phúc của ông Mô-sê

[1] Đây là lời chúc phúc mà ông Mô-sê, người của Thiên Chúa, đã
chúc phúc cho con cái Ít-ra-en trước khi qua đời. [2] Ông nói:

"Đức Chúa từ Xi-nai ngự đến, từ Xê-ia, Người chiếu soi trên họ,
Người giãi sáng từ núi Pa-ran, Người đã đến Mơ-ri-va ở Ca-đê,
vì họ, từ phía nam Người đến Sườn Núi.
[3] Hẳn Chúa yêu thương các dân, toàn dân thánh ở trong tay Chúa,
và họ phục dưới chân Ngài, mỗi người nhận lấy lời Ngài phán.
[4] Ông Mô-sê đã truyền cho chúng ta một Luật,
là sở hữu của cộng đồng Gia-cóp.
[5] Ở Giơ-su-run đã có một vua,
khi các người đứng đầu dân tụ họp, cùng với các chi tộc Ít-ra-en.
[6] Ước gì Rưu-vên sống và không chết,
và số người ít ỏi của nó tồn tại.
[7] Về Giu-đa, đây là điều ông nói:

MỤC LỤC

Lạy Đức Chúa, xin nghe tiếng của Giu-đa,
xin đưa nó trở về với dân nó,
và để nó tự tay bảo vệ chính mình,
xin Ngài phù trợ nó chống lại đối phương.
8 Về Lê-vi, ông nói:
Thẻ xăm tum-mim và u-rim của Ngài
thuộc về kẻ hiếu trung với Ngài,
mà Ngài đã thử thách tại Ma-xa
và đã cùng tranh tụng bên dòng nước Mơ-ri-va;
9 nó là người đã nói về cha mẹ nó: "Tôi không nhìn thấy họ",
anh em nó, nó không nhìn nhận, con cái nó, nó không biết.
Chi tộc Lê-vi đã tuân thủ lời Ngài và đã giữ giao ước của Ngài.
10 Họ dạy những quyết định của Ngài cho nhà Gia-cóp,
luật của Ngài cho Ít-ra-en.
Họ dâng hương thơm để Ngài thưởng thức,
và lễ toàn thiêu trên bàn thờ Ngài.
11 Lạy Đức Chúa, xin chúc phúc cho lòng dũng cảm của nó,
xin Ngài khứng nhận việc tay nó làm;
xin đập gãy lưng thù địch nó,
và ước gì những kẻ ghét nó không còn chỗi dậy được! "
12 Về Ben-gia-min, ông nói:
Là kẻ được Đức Chúa yêu thương, nó sống yên hàn ở bên Người,
Đấng suốt ngày che chở nó và ngự giữa núi đồi của nó.
13 Về Giu-se, ông nói:
Đất của nó được phúc lành của Đức Chúa:
ơn lộc từ trời, là sương móc nhỏ sa,
và từ vực sâu nằm ở phía dưới;

MỤC LỤC

14 ơn lộc là những gì trổ sinh dưới ánh mặt trời,
là những gì mọc lên mỗi tuần trăng;
15 là sản phẩm hàng đầu của núi non thái cổ,
của gò nổng thiên thu;
16 là đất đai và thổ sản của nó,
hồng ân của Đấng ngự giữa bụi gai.
Ước chi những phúc lành ấy xuống trên đầu Giu-se,
trên đỉnh đầu người được thánh hiến giữa anh em mình!
17 Nó là con bò mộng đầu lòng của Chúa, chúc nó được vinh hiển!
Sừng nó là sừng trâu, nó dùng để quật ngã các dân,
một trật trên khắp cùng cõi đất.
Đó là vạn vạn người Ép-ra-im, đó là ngàn ngàn quân Mơ-na-se.
18 Về Dơ-vu-lun, ông nói:
Hãy vui mừng, hỡi Dơ-vu-lun, trong các chuyến đi của ngươi,
và hỡi Ít-xa-kha, trong lều trại của mình.
19 Họ gọi các dân lên núi, ở đó họ dâng những lễ tế luật truyền;
họ hút về tài nguyên của biển và các kho tàng ẩn giấu dưới cát.
20 Về Gát, ông nói: Chúc tụng Đấng cho Gát được thênh thang!
Như sư tử cái, nó phục sẵn, nó xé mồi, cả vai lẫn đầu.
21 Nó coi sản phẩm đầu mùa là của nó,
vì trong đó có phần dành cho người lãnh đạo;
nó đến với các người đứng đầu dân,
nó thực hành sự công chính của Đức Chúa
và các quyết định của Người về Ít-ra-en.
22 Về Đan, ông nói:
Đan là sư tử con chồm lên từ miền Ba-san.
23 Về Náp-ta-li, ông nói: Náp-ta-li được no đầy hồng ân

và chứa chan phúc lành của Đức Chúa;
nó hãy chiếm phía tây và phía nam.
24 Về A-se, ông nói:
Ước gì nó được chúc phúc hơn các người con khác!
Ước gì nó được anh em mình ưu ái, và được dầm chân trong dầu!
25 Ước gì then cửa của ngươi bằng sắt bằng đồng,
và sức mạnh của ngươi bền bỉ như ngày đời ngươi!
26 Hỡi Giơ-su-run, chẳng có ai như Thiên Chúa,
Người ngự đến giúp ngươi, lẫm liệt uy hùng,
xa giá Người là trời cao mây thẳm.
27 Thiên Chúa của thời thái cổ là một nơi ẩn náu;
dưới đất này, cánh tay Người đã hành động từ xưa;
Người xua đuổi kẻ thù cho khuất mắt ngươi,
và Người phán: "Hãy tiêu diệt.
28 Ít-ra-en sống yên hàn; suối Gia-cóp là dòng suối biệt lập,
trong miền đất có lúa mì và rượu mới,
ở đó, cả trời cũng nhỏ sương.
29 Hỡi Ít-ra-en, ngươi thật có phúc!
Ai được như ngươi, hỡi dân được Đức Chúa cứu?
Người là thuẫn đỡ cứu giúp ngươi,
là lưỡi gươm đem lại cho ngươi chiến thắng.
Các kẻ thù ngươi sẽ nịnh bợ cầu thân,
còn ngươi sẽ chà đạp các đỉnh cao của chúng."

- Chương 34 -

Ông Mô-sê qua đời

MỤC LỤC

1 Từ đồng bằng Mô-áp, ông Mô-sê lên núi Nơ-vô, tới Pít-ga, đối diện
với Giê-ri-khô, và Đức Chúa cho ông xem thấy tất cả miền đất: miền
Ga-la-át cho đến Đan, 2 tất cả Náp-ta-li, miền đất Ép-ra-im và Mơ-na-
se, tất cả miền đất Giu-đa cho đến Biển Tây, 3 miền Ne-ghép, vùng sông
Gio-đan, thung lũng Giê-ri-khô là thành Chà Là, cho đến Xô-a. 4 Đức
Chúa phán với ông: "Đây là miền đất Ta đã thề hứa với Áp-ra-ham, I-
xa-ác và Gia-cóp, khi nói: "Ta sẽ ban đất ấy cho dòng dõi ngươi. Ta đã
cho ngươi thấy tận mắt, nhưng ngươi sẽ không được qua đó."

5 Ông Mô-sê, tôi trung của Đức Chúa, qua đời tại đó, trong đất Mô-
áp, theo lệnh Đức Chúa. 6 Ông được mai táng trong thung lũng, ở miền
đất Mô-áp, đối diện với Bết Pơ-o. Cho đến ngày hôm nay, không ai biết
mộ ông ở đâu. 7 Khi chết, ông Mô-sê thọ một trăm hai mươi tuổi, mắt
không mờ, khí lực không giảm. 8 Con cái Ít-ra-en khóc ông Mô-sê trong
đồng bằng Mô-áp ba mươi ngày; rồi những ngày than khóc thọ tang ông
Mô-sê chấm dứt. 9 Ông Giô-suê, con ông Nun, đã được đầy thần khí
khôn ngoan, vì ông Mô-sê đã đặt tay trên ông. Con cái Ít-ra-en nghe
ông và làm như Đức Chúa đã truyền cho ông Mô-sê.

10 Trong Ít-ra-en, không còn xuất hiện một ngôn sứ nào như ông Mô-
sê, người mà Đức Chúa biết rõ, mặt giáp mặt. 11 Đức Chúa đã sai ông
thực hiện mọi điềm thiêng dấu lạ tại nước Ai-cập, phạt Pha-ra-ô cùng
tất cả bề tôi và cả nước. 12 Ông Mô-sê đã biểu dương tất cả sức mạnh
bàn tay ông và gây tất cả nỗi kinh hoàng lớn lao trước mắt toàn thể Ít-
ra-en.

MỤC LỤC

7. Giô-suê

MỤC LỤC

- Chương 01 -

I. Chiếm Đất Hứa

1. Chuẩn Bị

Mời gọi qua Đất Hứa

1 Sau khi tôi trung Đức Chúa là ông Mô-sê qua đời, Đức Chúa phán
với con ông Nun là ông Giô-suê, phụ tá của ông Mô-sê: 2 "Mô-sê, tôi
trung của Ta, đã chết. Vậy bây giờ, ngươi hãy trỗi dậy! Và cùng với tất
cả dân này, qua sông Gio-đan, mà vào đất Ta ban cho chúng, tức là con
cái Ít-ra-en. 3 Mọi nơi bàn chân các ngươi dẫm lên thì Ta đã ban cho các
ngươi rồi, như Ta đã phán với Mô-sê. 4 Từ sa mạc và dãy Li-băng kia
cho đến Sông Cả, nghĩa là sông Êu-phơ-rát, -tất cả xứ người Khết-, và
cho đến Biển Lớn, phía mặt trời lặn: đó sẽ là lãnh thổ của các ngươi. 5
Mọi ngày đời ngươi, không ai sẽ đứng vững được trước mặt ngươi. Ta
sẽ ở với ngươi như Ta đã ở với Mô-sê; Ta sẽ không bỏ rơi ngươi, Ta sẽ
không ruồng bỏ ngươi.

Trung tín với Lề Luật: điều kiện để được Thiên Chúa phù trợ

6 "Mạnh bạo lên, can đảm lên! Vì chính ngươi sẽ cho dân này chiếm
đất ấy làm gia nghiệp, đất mà Ta đã thề với cha ông chúng là Ta sẽ ban
cho chúng. 7 Tuy nhiên, ngươi phải mạnh bạo và rất can đảm, để lo thi
hành tất cả Lề Luật, mà Mô-sê tôi trung của Ta đã truyền dạy ngươi.
Đừng đi trệch bên phải bên trái, ngoài Lề Luật, để được thành công ở
bất cứ nơi nào ngươi đi tới. 8 Chớ gì sách Luật này đừng rời khỏi miệng
ngươi; và ngươi sẽ suy gẫm sách Luật đó ngày đêm, để lo thi hành tất
cả những gì viết trong đó; vì như thế ngươi sẽ được thịnh đạt trên
đường đời, vì như thế ngươi sẽ thành công. 9 Mạnh bạo lên, can đảm
lên! Đó chẳng phải là lệnh Ta đã truyền cho ngươi sao? Đừng run
khiếp, đừng sợ hãi, vì Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, sẽ ở với ngươi
bất cứ nơi nào ngươi đi tới."

[MỤC LỤC]

Các chi tộc bên kia sông Gio-đan tiếp tay

10 Ông Giô-suê truyền lệnh sau đây cho các ký lục trong dân: 11 "Các anh hãy rảo khắp trại và truyền cho dân: Hãy chuẩn bị lương thực, vì còn ba ngày nữa anh em sẽ qua sông Gio-đan kia để vào chiếm đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, cho anh em chiếm hữu."

12 Rồi ông Giô-suê nói với những người trong chi tộc Rưu-vên, chi
tộc Gát và nửa chi tộc Mơ-na-se: 13 "Anh em hãy nhớ điều ông Mô-sê,
tôi trung của Đức Chúa, đã truyền cho anh em: Đức Chúa, Thiên Chúa
của anh em, cho anh em được an cư lạc nghiệp khi ban cho anh em đất
này. 14 Đàn bà, con trẻ và các đàn vật của anh em sẽ ở lại trong phần đất
ông Mô-sê đã ban cho anh em bên kia sông Gio-đan; còn anh em, tất cả
các dũng sĩ, hãy võ trang đầy đủ mà qua trước anh em mình và trợ lực
cho họ, 15 cho đến khi Đức Chúa ban cho anh em cũng như anh em của
anh em được an cư lạc nghiệp, cho đến khi chính họ cũng chiếm hữu
phần đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, ban cho họ. Bấy giờ
anh em sẽ trở về phần đất mà anh em đã chiếm hữu. Anh em sẽ chiếm
hữu phần đất mà ông Mô-sê, tôi trung của Đức Chúa, đã ban cho anh
em bên kia sông Gio-đan, phía mặt trời mọc." 16 Họ trả lời ông Giô-suê:
"Mọi điều ngài truyền chúng tôi làm, chúng tôi sẽ làm; mọi nơi ngài sai
chúng tôi đi, chúng tôi sẽ đi. 17 Chúng tôi đã nghe lời ông Mô-sê thế
nào, thì chúng tôi cũng sẽ nghe lời ngài như vậy. Chỉ cầu mong Đức
Chúa, Thiên Chúa của ngài, ở với ngài, như đã ở với ông Mô-sê! 18 Kẻ
nào chống lại mệnh lệnh của ngài, không nghe bất cứ lời nào ngài
truyền dạy, thì sẽ phải bị xử tử. Chỉ có điều là ngài phải mạnh bạo và
can đảm!"

- Chương 02 -

Ông Giô-suê sai người đi do thám Giê-ri-khô

1 Từ Sít-tim, ông Giô-suê, con ông Nun, bí mật sai hai người do thám
và nói: "Hãy đi xem vùng đất và thành Giê-ri-khô." Họ đã đi và vào
một nhà một kỹ nữ tên là Ra-kháp; họ nằm lại đó. 2 Người ta nói với
vua Giê-ri-khô: "Đêm vừa rồi, có vài người trong số con cái Ít-ra-en đã

vào đây để thăm dò vùng đất này." [3] Vua Giê-ri-khô sai người đến nói với cô Ra-kháp: "Hãy dẫn ra đây những người đã đến với ngươi, đã vào nhà ngươi, vì họ đã đến thăm dò toàn vùng đất này." [4] Nhưng người đàn bà đem hai người kia đi giấu, rồi nói: "Phải, những người ấy có đến với tôi, nhưng tôi không biết họ từ đâu đến. [5] Lúc chập tối, khi cửa thành sắp đóng, thì những người ấy đi ra. Tôi không biết họ đi đâu. Các ông hãy mau mau đuổi theo họ thì sẽ bắt kịp."

[6] Rồi cô ta đem họ lên sân thượng và giấu họ dưới đống cây gai cô đã xếp ở đó. [7] Các người kia cứ đuổi theo họ trên con đường dẫn tới sông Gio-đan cho đến chỗ lội qua sông. Và người ta đóng cửa thành lại, sau khi những kẻ đuổi theo đã ra khỏi đó.

Giao kèo giữa các người do thám và cô Ra-kháp

[8] Họ chưa kịp nằm xuống, thì cô Ra-kháp lên gặp họ trên sân thượng. [9] Cô nói với họ: "Tôi biết Đức Chúa đã ban cho các ông đất này, tôi biết vì các ông mà nỗi kinh hoàng ập xuống trên chúng tôi, và mọi dân cư trong xứ đều rụng rời hốt hoảng trước mặt các ông. [10] Vì chúng tôi nghe đồn là Đức Chúa đã làm cạn Biển Sậy trước mặt các ông khi các ông ra khỏi Ai-cập; chúng tôi cũng nghe đồn về những gì các ông đã làm cho hai vua E-mô-ri là Xi-khôn và Óc, mà các ông đã tru hiến ở bên kia sông Gio-đan. [11] Khi chúng tôi nghe đồn, thì tâm thần chúng tôi sợ hãi như muốn chảy tan ra, không ai còn nhuệ khí trước mặt các ông, vì Đức Chúa, Thiên Chúa của các ông, là Thiên Chúa ngự chốn trời cao cũng như nơi đất thấp. [12] Vậy bây giờ, xin các ông hãy nhân danh Đức Chúa mà thề với tôi là: bởi tôi đã lấy tình mà đối xử với các ông, thì các ông, các ông cũng sẽ lấy tình mà đối xử với gia đình tôi. Các ông sẽ cho tôi một dấu chắc chắn, [13] đó là các ông sẽ để cho cha mẹ tôi, các anh chị em tôi và mọi người thân thuộc của họ được sống, các ông sẽ cứu chúng tôi khỏi chết."

[14] Những người ấy nói với cô Ra-kháp: "Chúng tôi xin thề lấy mạng đền mạng, trừ phi các người tiết lộ chuyện này! Vậy khi nào Đức Chúa ban đất này cho chúng tôi, chúng tôi sẽ lấy chữ tình chữ tín mà đối xử với cô." [15] Bấy giờ, từ cửa sổ cô thòng dây cho họ xuống, vì nhà cô sát vách tường thành và cô ở ngay trong tường thành. [16] Cô nói với họ:

[MỤC LỤC]

"Các ông hãy đi về phía núi, kẻo những người đuổi theo bắt được các ông. Các ông cứ ẩn núp ở đấy ba ngày cho đến khi chúng trở về. Sau đó, các ông cứ đường mình mà đi." [17] Họ nói với cô: "Đây là cách chúng tôi sẽ giữ lời mà cô đã yêu cầu chúng tôi thề: [18] Khi nào chúng tôi vào xứ này, cô sẽ buộc dây chỉ điều này ở cửa sổ, nơi cô đã thả chúng tôi xuống, rồi cô sẽ tập họp trong nhà, bên cạnh cô: cha mẹ, các anh chị em và cả nhà cha cô. [19] Bấy giờ, ai bước qua cửa nhà cô mà ra ngoài, thì máu người ấy sẽ đổ xuống đầu người ấy, chúng tôi vô can. Nhưng người nào ở trong nhà với cô, thì máu người ấy sẽ đổ xuống đầu chúng tôi, nếu có ai tra tay hại người ấy. [20] Cô mà tiết lộ chuyện của chúng tôi, chúng tôi sẽ khỏi phải giữ lời mà cô đã yêu cầu chúng tôi thề." [21] Cô ấy nói: "Mong được như lời các ông đã nói! " Rồi cô để họ đi, và họ ra đi. Cô buộc dây chỉ điều ở cửa sổ.

Các người do thám trở về

[22] Họ lên đường và tiến về phía núi. Họ ở lại đó ba ngày cho đến khi những kẻ đuổi theo trở về. Những người này đã đi lùng họ trên cả con đường ấy mà không tìm được. [23] Hai người kia trở về: họ xuống núi, qua sông Gio-đan, rồi tới gặp ông Giô-suê, con ông Nun, và thuật lại cho ông mọi việc đã xảy ra cho họ. [24] Họ nói với ông Giô-suê: "Đức Chúa đã nộp tất cả miền đất ấy vào tay chúng ta, và mọi dân cư ở đó đều rụng rời hốt hoảng trước mặt chúng ta."

- Chương 03 -

2. Qua Sông Gio-Đan

Chuẩn bị qua sông

[1] Sáng hôm sau, ông Giô-suê dậy sớm và họ nhổ trại rời Sít-tim. Ông và toàn thể con cái Ít-ra-en tới tận sông Gio-đan. Họ đã nghỉ đêm ở đó trước khi qua sông. [2] Sau ba ngày, các ký lục đi khắp trại [3] và truyền lệnh này cho dân: "Khi thấy Hòm Bia Giao Ước của Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, và thấy các tư tế thuộc dòng dõi Lê-vi khiêng Hòm Bia, anh em phải rời chỗ và đi theo sau Hòm Bia, [4b] để biết phải đi

đường nào, vì anh em chưa đi qua đường ấy bao giờ. [4a] Tuy nhiên, phải giữ một khoảng cách ước chừng một ngàn thước ở giữa anh em và Hòm Bia: đừng lại gần." [5] Ông Giô-suê nói với dân: "Anh em hãy nên thánh, vì ngày mai Đức Chúa sẽ thực hiện những kỳ công giữa anh em." [6] Ông Giô-suê nói với các tư tế: "Hãy khiêng Hòm Bia Giao Ước dẫn đầu dân mà qua sông." Họ khiêng Hòm Bia Giao Ước và đi trước dân.

Những chỉ thị cuối cùng

[7] Đức Chúa phán với ông Giô-suê: "Hôm nay, Ta bắt đầu cho ngươi được nên cao trọng trước mắt toàn thể con cái Ít-ra-en, để chúng biết là Ta sẽ ở với ngươi như Ta đã ở với Mô-sê. [8] Còn ngươi, ngươi sẽ ra lệnh này cho các tư tế khiêng Hòm Bia Giao Ước: khi đến bờ sông Gio-đan, các ngươi hãy đứng lại trong sông Gio-đan." [9] Ông Giô-suê nói với con cái Ít-ra-en: "Anh em hãy tiến lại đây và nghe lời của Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em." [10] Rồi ông nói: "Dựa vào điều này, anh em sẽ biết là Thiên Chúa hằng sống ngự giữa anh em và Người sẽ hoàn toàn đuổi người Ca-na-an, người Khết, người Khi-vi, người Pơ-rít-di, người Ghia-ga-si, người E-mô-ri, người Giơ-vút, cho khuất mắt anh em. [11] Này đây, Hòm Bia Giao Ước của Vị Chúa Tể toàn cõi đất sắp dẫn đầu anh em mà qua sông Gio-đan. [12] Vậy bây giờ anh em hãy chọn mười hai người trong các chi tộc Ít-ra-en, mỗi chi tộc một người. [13] Và khi bàn chân các tư tế khiêng Hòm Bia của Đức Chúa, Vị Chúa Tể toàn cõi đất, vừa đặt xuống nước sông Gio-đan, thì nước sông Gio-đan, nước mạn ngược chảy xuống, sẽ bị chặn lại và dừng lại thành một khối duy nhất."

Qua sông

[14] Khi dân rời lều để qua sông Gio-đan, thì các tư tế khiêng Hòm Bia Giao Ước dẫn đầu dân. [15] Bấy giờ là mùa gặt; sông Gio-đan tràn ra hai bên bờ suốt mọi ngày. Lúc những người khiêng Hòm Bia vừa đến sông Gio-đan, và chân các tư tế khiêng Hòm Bia vừa nhúng vào nước ở ven bờ, [16] thì nước mạn ngược chảy xuống dừng lại, dựng đứng thành một khối duy nhất trong một khoảng rất dài, ở A-đam là thành ở cạnh Xác-than; còn nước chảy xuống biển A-ra-va, tức là Biển Muối, thì bị chặn hẳn lại, và dân đã qua sông, đối diện với Giê-ri-khô. [17] Các tư tế khiêng

Hòm Bia Giao Ước của Đức Chúa đứng yên tại chỗ, nơi đất khô cạn giữa lòng sông Gio-đan, trong khi toàn thể Ít-ra-en qua sông trên đất khô cạn, cho đến khi toàn dân đã qua hết.

- Chương 04 -

Mười hai bia kỷ niệm

1 Khi toàn dân đã qua sông Gio-đan hết, Đức Chúa phán với ông
Giô-suê: 2 "Hãy chọn mười hai người trong dân, mỗi chi tộc một người,
3 và truyền lệnh này cho họ: từ nơi này, từ giữa lòng sông Gio-đan, nơi
các tư tế đã đặt chân lên, anh em hãy lấy đi mười hai tảng đá, đem qua
sông với anh em và đặt ở nơi anh em dừng lại nghỉ ngơi đêm nay." 4
Ông Giô-suê gọi mười hai người ông đã chỉ định trong hàng con cái Ít-
ra-en, mỗi chi tộc một người. 5 Ông bảo họ: "Hãy đến trước Hòm Bia
Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, tận giữa lòng sông Gio-đan, và mỗi
người vác một tảng đá trên vai, đúng theo số các chi tộc con cái Ít-ra-
en,6 để làm dấu hiệu giữa anh em. Mai ngày khi con cái anh em hỏi:
"Những tảng đá này có nghĩa gì đối với quý vị?, 7 anh em sẽ trả lời: "Là
vì nước sông Gio-đan đã bị chặn lại trước Hòm Bia Giao Ước của Đức
Chúa; khi Hòm Bia qua sông Gio-đan, nước sông Gio-đan đã bị chặn
lại; và các tảng đá này là bia kỷ niệm đối với con cái Ít-ra-en cho đến
muôn đời." 8 Con cái Ít-ra-en làm đúng như ông Giô-suê đã truyền: Họ
lấy đi mười hai tảng đá, từ giữa lòng sông Gio-đan, như Đức Chúa đã
phán với ông Giô-suê, đúng theo số các chi tộc con cái Ít-ra-en; họ đem
theo qua sông đến nơi họ dừng lại, và đặt ở đó. 9 Rồi ông Giô-suê dựng
mười hai tảng đá ở giữa lòng sông Gio-đan, nơi các tư tế khiêng Hòm
Bia Giao Ước đã đặt chân lên; các tảng đá ấy vẫn còn ở đó cho đến
ngày nay.

Sau khi qua sông

10 Các tư tế khiêng Hòm Bia đứng giữa lòng sông Gio-đan, cho đến
khi tất cả những điều Đức Chúa đã truyền cho ông Giô-suê phải nói cho
dân được thực hiện, theo đúng như tất cả những gì ông Mô-sê đã truyền
lại cho ông Giô-suê; và dân đã vội vã qua sông. 11 Vậy khi toàn dân đã

qua hết, Hòm Bia của Đức Chúa cũng như các tư tế lại dẫn đầu dân. 12
Con cái ông Rưu-vên, con cái ông Gát và nửa chi tộc Mơ-na-se, võ
trang đầy đủ, dẫn đầu con cái Ít-ra-en, theo như ông Mô-sê đã nói với
họ. 13 Khoảng bốn mươi ngàn người được võ trang để ra trận, đi qua
trước nhan Đức Chúa, để tiến đánh vùng thảo nguyên Giê-ri-khô. 14
Ngày ấy, Đức Chúa đã cho ông Giô-suê nên cao trọng trước mắt toàn
thể Ít-ra-en, và họ kính sợ ông như đã kính sợ ông Mô-sê, mọi ngày đời
ông.

15 Đức Chúa phán với ông Giô-suê: 16 "Hãy truyền cho các tư tế
khiêng Hòm Bia Chứng Ước lên khỏi sông Gio-đan." 17 Và ông Giô-suê
đã truyền cho các tư tế: "Hãy lên khỏi sông Gio-đan." 18 Vậy, khi các tư
tế khiêng Hòm Bia Giao Ước của Đức Chúa lên khỏi lòng sông Gio-
đan, khi họ vừa nhấc chân đặt lên đất cạn, thì nước sông Gio-đan trở về
chỗ cũ và lại chảy như trước, tràn ra cả hai bên bờ.

Tới Ghin-gan

19 Dân chúng lên khỏi sông Gio-đan ngày mồng mười tháng giêng và
đóng trại ở Ghin-gan, phía đông Giê-ri-khô. 20 Ông Giô-suê dựng ở
Ghin-gan mười hai tảng đá mà họ đã lấy từ sông Gio-đan, 21 rồi nói với
con cái Ít-ra-en: "Mai ngày khi con cái anh em hỏi cha ông chúng:
"Những tảng đá này có nghĩa gì?, 22 anh em sẽ bảo cho con cái anh em
biết: "Ít-ra-en đã qua sông Gio-đan này ráo chân. 23 Vì Đức Chúa, Thiên
Chúa của anh em, đã làm cạn sông Gio-đan trước mặt anh em cho đến
khi anh em đã qua sông, như Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, đã
làm tại Biển Sậy, khi Người làm cạn biển trước mặt chúng ta, cho đến
khi chúng ta đã qua biển. 24 Như thế, mọi dân trên mặt đất sẽ biết rằng
tay Đức Chúa mạnh mẽ dường bao, và anh em sẽ kính sợ Đức Chúa,
Thiên Chúa của anh em, hết mọi ngày."

- Chương 05 -

Các dân miền tây sông Gio-đan kinh hãi

[1] Vậy, khi tất cả các vua E-mô-ri ở bên kia sông Gio-đan, về phía tây,
cũng như mọi vua Ca-na-an ở vùng duyên hải, nghe tin Đức Chúa làm
cạn sông Gio-đan trước mặt con cái Ít-ra-en cho đến khi họ qua sông,
thì tâm thần họ sợ hãi như muốn chảy tan ra, họ không còn nhuệ khí
nữa trước mặt con cái Ít-ra-en.

Người Híp-ri chịu cắt bì ở Ghin-gan

[2] Khi ấy, Đức Chúa phán với ông Giô-suê: "Ngươi hãy làm những
con dao bằng đá sắc để lại cắt bì một lần nữa cho con cái Ít-ra-en." [3]
Ông Giô-suê đã làm những con dao bằng đá và cắt bì cho con cái Ít-ra-
en ở Gò Da Quy Đầu.

[4] Đây là lý do khiến ông Giô-suê làm việc cắt bì này: Toàn thể đám
dân đàn ông con trai ra khỏi Ai-cập, những người tham chiến, đều đã
chết dọc đường, trong sa mạc, sau khi ra khỏi Ai-cập; [5] tất cả đám dân
đó, khi ra khỏi Ai-cập, đều đã chịu cắt bì; còn toàn thể đám dân sinh ở
dọc đường, trong sa mạc, thì không. [6] Vì con cái Ít-ra-en đã đi trong sa
mạc bốn mươi năm, cho đến khi tất cả đám dân đó, tức là những người
ra khỏi Ai-cập mà đã tham chiến, đều bị tiêu diệt; họ đã không nghe lời
Đức Chúa, nên Đức Chúa thề với họ là sẽ không cho họ thấy đất Người
đã thề với cha ông họ là sẽ ban cho chúng ta, đất tràn trề sữa và mật. [7]
Nhưng Người đã cho con cái họ sinh ra thay thế họ, và ông Giô-suê đã
cắt bì cho chúng. Quả thế, chúng chưa được cắt bì, vì dọc đường người
ta đã không cắt bì cho chúng. [8] Vậy, khi người ta đã cắt bì cho toàn thể
dân chúng rồi, thì chúng ở yên tại chỗ trong trại cho đến khi lành. [9] Đức
Chúa phán với ông Giô-suê: "Hôm nay Ta đã cất khỏi các ngươi cái ô
nhục của người Ai-cập." Vì thế, người ta đã gọi tên nơi ấy là Ghin-gan
cho đến ngày nay.

Cử hành lễ Vượt Qua

[10] Con cái Ít-ra-en đóng trại ở Ghin-gan và cử hành lễ Vượt Qua ngày
mười bốn trong tháng, vào buổi chiều, trong vùng thảo nguyên Giê-ri-
khô. [11] Hôm sau lễ Vượt Qua, họ đã dùng thổ sản trong xứ, tức là bánh
không men và hạt lúa rang, vào đúng ngày đó. [12] Hôm sau, không còn

man-na nữa, khi họ dùng thổ sản trong xứ; thế là con cái Ít-ra-en không còn có man-na nữa. Năm ấy, họ đã dùng hoa màu của đất Ca-na-an.

3. Đánh Chiếm Giê-Ri-Khô

Thần hiện

[13] Vậy, khi ở gần Giê-ri-khô, ông Giô-suê ngước mắt nhìn, thì này có người đứng đối diện với ông, tay cầm gươm trần. Ông Giô-suê đến gần người ấy và nói: "Ông về phe chúng tôi hay về phe địch?" [14] Người ấy nói: "Không, ta là tướng chỉ huy đạo binh của Đức Chúa, bây giờ ta đến. .." Ông Giô-suê sấp mặt xuống đất, sụp lạy và nói: "Ngài muốn dạy tôi tớ ngài điều gì?" [15] Vị tướng chỉ huy đạo binh của Đức Chúa nói với ông Giô-suê: "Cởi dép ở chân ra, vì nơi ngươi đang đứng là nơi thánh!" Và ông Giô-suê đã làm như vậy.

- Chương 06 -

Chiếm Giê-ri-khô

[1] Giê-ri-khô đóng kín cổng thành, phòng thủ chống lại con cái Ít-ra-en: nội bất xuất, ngoại bất nhập. [2] Đức Chúa phán với ông Giô-suê: "Xem đây! Ta nộp vào tay ngươi thành Giê-ri-khô, vua và các dũng sĩ của thành ấy. [3] Các ngươi, tất cả những người tham chiến, các ngươi sẽ đi vòng quanh thành, đi chung quanh thành một lần; (các) ngươi sẽ làm như vậy sáu ngày. [4] Bảy tư tế sẽ cầm bảy cái tù và bằng sừng cừu đi trước Hòm Bia. Ngày thứ bảy, các ngươi sẽ đi vòng quanh thành bảy lần, và các tư tế sẽ thổi tù và. [5] Khi tù và bằng sừng cừu rú lên, khi các ngươi nghe tiếng tù và, thì toàn dân lớn tiếng hò reo xung trận. Bấy giờ tường thành sẽ sụp đổ tại chỗ; dân chúng ai nấy cứ thẳng trước mặt mình mà tiến lên."

[6] Ông Giô-suê, con ông Nun, triệu tập các tư tế và nói với họ: "Các ông hãy khiêng Hòm Bia Giao Ước, và bảy tư tế phải cầm bảy tù và bằng sừng cừu đi trước Hòm Bia của Đức Chúa." [7] Ông nói với dân: "Hãy tiến tới và đi vòng quanh thành; những người được võ trang hãy

qua phía trước Hòm Bia của Đức Chúa." [8] Điều đó đã xảy ra như ông Giô-suê đã nói với dân. Bảy tư tế cầm bảy tù và bằng sừng cừu qua phía trước nhan Đức Chúa, vừa đi vừa thổi; còn Hòm Bia Giao Ước của Đức Chúa thì đi sau họ. [9] Quân tiên phong đi trước các tư tế đang thổi tù và. Quân hậu vệ đi theo sau Hòm Bia. Ai nấy bước đi theo tiếng tù và.

[10] Trước đó ông Giô-suê đã ra lệnh này cho dân: "Anh em đừng hò reo xung trận, đừng để ai nghe thấy tiếng anh em, đừng hé môi nói ra lời nào, cho đến ngày tôi bảo anh em: Hãy hò reo xung trận! Bấy giờ, anh em mới hò reo xung trận."

[11] Hòm Bia Đức Chúa đi vòng quanh thành, đi một vòng chung quanh, rồi ai nấy trở về trại và qua đêm tại đó. [12] Sáng hôm sau, ông Giô-suê dậy sớm, và các tư tế khiêng Hòm Bia Đức Chúa. [13] Bảy tư tế cầm bảy tù và bằng sừng cừu đi trước Hòm Bia Đức Chúa, vừa đi vừa thổi; quân tiên phong đi trước họ, và quân hậu vệ theo sau Hòm Bia Đức Chúa; ai nấy bước đi theo tiếng tù và.

[14] Ngày thứ hai, họ đi vòng quanh thành một lần, rồi trở về trại. Họ làm như vậy sáu ngày. [15] Ngày thứ bảy, họ dậy sớm khi hừng đông ló rạng, và đi vòng quanh thành bảy lần cùng theo một cách thức. Chỉ có ngày đó họ mới đi vòng quanh thành bảy lần. [16] Đến lần thứ bảy, khi các tư tế thổi tù và, ông Giô-suê nói với dân: "Hãy hò reo xung trận, vì Đức Chúa đã nộp thành cho anh em."

Giê-ri-khô bị án tru hiến

[17] "Thành và mọi sự trong thành sẽ bị án tru hiến để kính Đức Chúa, chỉ có cô kỹ nữ Ra-kháp và mọi người ở với cô trong nhà là sẽ được sống, vì cô đã giấu các sứ giả chúng ta sai đi. [18] Tuy nhiên, anh em phải đề phòng án tru hiến, kẻo anh em bị án tru hiến vì lấy đồ vật nào trong số những gì bị án biệt hiến. Bằng không, anh em sẽ làm cho trại Ít-ra-en phải bị án tru hiến, và như thế anh em gây tai hoạ cho trại. [19] Tất cả vàng bạc, mọi đồ đồng, đồ sắt sẽ được thánh hiến cho Đức Chúa, và được xung vào kho tàng của Đức Chúa."

[20] Bấy giờ, dân hò reo xung trận, và người ta rúc tù và. Vừa nghe tiếng tù và, dân lớn tiếng hò reo xung trận, và tường thành sụp đổ tại

chỗ. Dân chúng ai nấy cứ thẳng trước mặt mình mà tiến lên đánh thành,
và đã chiếm được. [21] Họ dùng lưỡi gươm mà thi hành án tru hiến mọi sự
trong thành, từ đàn ông cho đến đàn bà, từ người trẻ cho đến người già,
đến cả bò lừa và chiên cừu.

Nhà cô Ra-kháp thoát nạn

[22] Ông Giô-suê nói với hai người đã đi do thám trong xứ: "Hãy vào
nhà người kỹ nữ, và đem người đàn bà ấy cũng như mọi người thân
thuộc của cô ra khỏi đó, theo như anh em đã thề hứa với cô." [23] Vậy các
người thanh niên do thám vào nhà cô Ra-kháp, và đem cô ra khỏi đó
cùng với cha mẹ, anh em cô và mọi người thân thuộc của cô; họ đem tất
cả thị tộc của cô ra khỏi đó, và cho họ ở bên ngoài trại Ít-ra-en.

[24] Rồi họ phóng hoả đốt thành cũng như tất cả những gì trong đó;
ngoại trừ vàng bạc và những đồ đồng, đồ sắt, thì người ta nộp vào kho
tàng nhà Đức Chúa. [25] Nhưng cô kỹ nữ Ra-kháp cùng với gia đình cha
cô và mọi người thân thuộc của cô, thì ông Giô-suê để cho sống. Cô ở
giữa dân Ít-ra-en cho đến ngày nay, vì cô đã giấu sứ giả ông Giô-suê sai
đi do thám Giê-ri-khô.

Nguyền rủa những ai tái thiết Giê-ri-khô

[26] Thuở ấy, ông Giô-suê bắt phải thề rằng:

"Trước nhan Đức Chúa, khốn cho kẻ đứng lên
tái thiết thành Giê-ri-khô này!
Kẻ nào đào móng dựng nền,
thì con đầu lòng của nó phải chết;
kẻ nào dựng cổng xây tường,
thì con út của nó phải mạng vong!"

[27] Đức Chúa ở với ông Giô-suê, và danh tiếng đồn ra khắp xứ.

- Chương 07 -

[MỤC LỤC]

Tội không thi hành án biệt hiến

[1] Nhưng con cái Ít-ra-en đã can tội không thi hành án biệt hiến: ông A-khan, con ông Các-mi, cháu ông Dáp-đi, chắt ông De-rác, thuộc chi tộc Giu-đa, đã lấy đồ vật trong số những thứ bị án biệt hiến. Nên Đức Chúa nổi cơn thịnh nộ với con cái Ít-ra-en.

Thất bại ở thành Ai

[2] Từ Giê-ri-khô, ông Giô-suê sai người đến thành Ai ở gần Bết A-ven, về phía đông Bết Ên. Ông nói với họ: "Hãy lên do thám xứ ấy!" Họ lên do thám thành Ai. [3] Họ trở về với ông Giô-suê và nói: "Đừng đưa cả dân lên! Chỉ cần khoảng hai hoặc ba ngàn người lên mà đánh thành Ai. Đừng làm khổ toàn dân trong vụ này, vì bọn kia không đông mấy!"

[4] Vậy có chừng ba ngàn người trong dân đã lên đó, nhưng họ đã chạy trốn trước mặt người thành Ai. [5] Người thành Ai đã giết khoảng ba mươi sáu người của họ. Người thành Ai đuổi theo họ từ đàng trước cổng thành đến Sơ-va-rim, và đánh bại họ ở chỗ dốc. Tâm thần của dân sợ hãi như muốn chảy tan ra như nước.

Ông Giô-suê cầu nguyện

[6] Ông Giô-suê xé áo mình ra, và cùng với các kỳ mục Ít-ra-en sấp mặt xuống đất trước Hòm Bia Đức Chúa, cho đến chiều. Họ rắc bụi lên đầu. [7] Ông Giô-suê nói: "Ôi! Lạy Chúa là Đức Chúa, sao Ngài lại đem dân này qua sông Gio-đan mà nộp chúng con vào tay người E-mô-ri để huỷ diệt chúng con? Giá chúng con được định cư bên kia sông Gio-đan, thì có hơn không? [8] Xin đoái thương, lạy Chúa, con biết nói gì đây, sau khi Ít-ra-en phải quay lưng chạy trốn các địch thù? [9] Người Ca-na-an và mọi dân cư trong xứ sẽ nghe biết tin này. Họ sẽ quay lại chống chúng con và xoá tên chúng con khỏi mặt đất. Khi đó, Ngài sẽ làm gì để chứng tỏ danh Ngài vĩ đại?"

Đức Chúa trả lời

MỤC LỤC

10 Đức Chúa phán với ông Giô-suê: "Đứng dậy đi! Sao ngươi cứ sấp
mặt xuống đất như vậy? 11 Ít-ra-en đã phạm tội, hơn nữa, chúng đã vi
phạm giao ước mà Ta đã truyền cho chúng phải giữ; chúng đã dám lấy
cả đồ vật bị án biệt hiến, chúng đã dám lấy trộm, giấu đi và bỏ vào đồ
đoàn của chúng! 12 Vì thế, con cái Ít-ra-en sẽ không thể đương đầu với
địch thù của chúng. Chúng sẽ quay lưng chạy trốn các địch thù, vì
chúng đã trở nên những kẻ mang án tru hiến. Ta sẽ không ở với các
ngươi nữa, nếu các ngươi không loại khỏi các ngươi những đồ vật bị án
biệt hiến. 13 Đứng dậy đi! Hãy làm cho dân được nên thánh. Ngươi sẽ
nói: Anh em hãy lo cho mình được nên thánh để chuẩn bị cho ngày mai,
vì Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en, phán thế này: Hỡi Ít-ra-en, giữa
các ngươi có một đồ vật bị án biệt hiến. (Các) ngươi sẽ không thể
đương đầu với địch thù của (các) ngươi, bao lâu các ngươi không cất
khỏi các ngươi đồ vật ấy. 14 Sáng mai, các ngươi sẽ tiến đến theo từng
chi tộc. Chi tộc nào Đức Chúa đã dùng thăm mà chỉ định, sẽ tiến đến
theo từng thị tộc. Thị tộc nào Đức Chúa đã dùng thăm mà chỉ định, sẽ
tiến đến theo từng gia đình. Gia đình nào Đức Chúa đã dùng thăm mà
chỉ định, sẽ tiến đến từng người một. 15 Kẻ nào bị chỉ định bởi việc bắt
thăm vì có liên quan đến án biệt hiến, thì sẽ bị thiêu cùng với tất cả đồ
vật của nó; vì nó đã vi phạm giao ước của Đức Chúa, và vì nó đã làm
một điều ô nhục trong Ít-ra-en."

Tìm được thủ phạm và ra hình phạt

16 Sáng hôm sau, ông Giô-suê dậy sớm và cho dân Ít-ra-en tiến đến
theo chi tộc: chi tộc Giu-đa bắt trúng thăm. 17 Ông cho các thị tộc Giu-
đa tiến đến, và thị tộc De-rác bắt trúng thăm; ông cho thị tộc De-rác tiến
đến theo từng gia đình; và gia đình Dáp-đi bắt trúng thăm. 18 Ông cho
gia đình Dáp-đi tiến đến từng người một, và A-khan, con ông Các-mi,
cháu ông Dáp-đi, chắt ông De-rác, thuộc chi tộc Giu-đa, bắt trúng thăm.

19 Ông Giô-suê bảo A-khan: "Này ngươi, hãy tôn vinh Đức Chúa,
Thiên Chúa của Ít-ra-en, và hãy suy tôn Người! Hãy thú thật với ta
những gì ngươi đã làm, đừng giấu giếm gì cả." 20 A-khan trả lời ông
Giô-suê: "Quả thật, con đã đắc tội với Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-
en, đây là điều con đã làm: 21 Trong số chiến lợi phẩm, con trông thấy

một chiếc áo khoác đẹp miền Sin-a, hai ký bạc và một thỏi vàng cân nặng hơn nửa ký, vì lòng tham, con đã lấy; các vật ấy được chôn dưới đất, ở giữa lều của con, và bạc thì ở bên dưới."

22 Ông Giô-suê sai người chạy tới lều A-khan; quả thật chiếc áo khoác được chôn trong lều, còn bạc thì ở dưới. 23 Họ lấy tất cả ra khỏi lều, mang về cho ông Giô-suê và toàn thể con cái Ít-ra-en, rồi đổ ra trước nhan Đức Chúa.

24 Khi ấy, ông Giô-suê đem A-khan, con ông De-rác đi, cùng với bạc, áo khoác, nén vàng, cũng như con trai, con gái, bò lừa, chiên dê, lều trại và tất cả những gì của nó. Toàn thể Ít-ra-en cùng đi với nó. Người ta đem chúng lên cánh đồng A-kho.

25 Ông Giô-suê bảo: "Sao ngươi lại gây hoạ cho chúng ta? Xin Đức Chúa giáng hoạ cho ngươi hôm nay!" Toàn thể Ít-ra-en ném đá A-khan. Họ ném đá và thiêu những gì còn lại.

26 Rồi người ta chất một đống đá lớn trên A-khan. Đống đá ấy vẫn còn cho đến ngày nay. Bấy giờ, Đức Chúa nguôi cơn thịnh nộ. Vì thế, người ta gọi nơi này là "cánh đồng A-kho" cho đến ngày nay.

- Chương 08 -

4. Đánh Chiếm Thành Ai

Thiên Chúa truyền lệnh cho ông Giô-suê

1 Đức Chúa phán với ông Giô-suê: "Đừng hãi, đừng sợ! Hãy đem theo ngươi mọi chiến sĩ. Đứng dậy đi, tiến lên đánh thành Ai. Xem đây, Ta nộp vào tay ngươi vua thành Ai, dân, thành và xứ của vua ấy. 2
Ngươi sẽ đối xử với thành Ai và vua thành ấy như đã đối xử với Giê-ri-khô và vua thành ấy. Các ngươi chỉ được chiếm cho mình chiến lợi phẩm và thú vật. Ngươi hãy đặt quân mai phục phía sau thành để tấn công."

Mưu kế của ông Giô-suê

MỤC LỤC

3 Ông Giô-suê trỗi dậy, cùng với mọi chiến sĩ lên đánh thành Ai. Ông
chọn ba mươi ngàn dũng sĩ, và đang đêm sai họ đi. 4 Ông ra lệnh này
cho họ: "Xem đây! Anh em sẽ mai phục phía sau thành để tấn công,
nhưng đừng ở quá xa, và tất cả anh em hãy sẵn sàng. 5 Còn tôi và toàn
dân ở với tôi, chúng tôi sẽ tiến lại gần thành. Khi chúng ra nghênh chiến
với chúng ta như lần đầu, chúng tôi sẽ chạy trốn trước mặt chúng. 6
Chúng sẽ chạy ra đuổi theo chúng tôi, cho đến khi chúng tôi nhử chúng
ra xa thành, vì chúng sẽ nói: "Họ chạy trốn trước mặt chúng ta như lần
đầu! Chúng tôi sẽ chạy trốn trước mặt họ; 7 còn anh em, anh em sẽ đứng
lên, rời chỗ mai phục và chiếm thành. Đức Chúa, Thiên Chúa của anh
em, sẽ nộp thành vào tay anh em. 8 Vậy sau khi đoạt được thành, anh
em sẽ phóng hoả đốt thành. Anh em phải làm theo lời Đức Chúa. Hãy
coi! Đó là mệnh lệnh tôi truyền cho anh em."

9 Ông Giô-suê sai họ đi; họ đi đến chỗ mai phục và núp ở giữa Bết
Ên và Ai, về phía tây của thành, còn ông Giô-suê thì qua đêm ở giữa
dân. 10 Sáng hôm sau, ông Giô-suê dậy sớm, duyệt lại hàng ngũ của dân.
Ông và các kỳ mục Ít-ra-en tiến lên, đi trước dân để tấn công thành Ai.
11 Mọi chiến sĩ ở với ông thì đi lên, tiến tới. Đến trước mặt thành Ai, họ
đóng trại ở phía bắc thành, giữa họ và thành có một thung lũng. 12 Ông
lấy chừng năm ngàn người, cho họ mai phục giữa Bết Ên và Ai, phía
tây thành. 13 Khi dân đã dàn trận ở phía bắc thành, và đặt hậu quân ở
phía tây, thì đêm ấy ông Giô-suê đi ra giữa cánh đồng.

Cuộc đánh chiếm thành Ai

14 Vua thành Ai thấy thế, thì sáng hôm sau, vua và toàn dân trong
thành vội vàng dậy sớm, ra nghênh chiến với Ít-ra-en ở chỗ đã định, đối
diện với A-ra-va. Nhưng ông không biết là có quân mai phục đang chờ
ông đằng sau thành. 15 Ông Giô-suê và toàn dân Ít-ra-en để cho quân
địch đánh, và họ tháo chạy về phía sa mạc. 16 Toàn dân trong thành tập
hợp lại, đuổi theo. Chúng đuổi theo ông Giô-suê và bị nhử ra xa thành.
17 Không một người nào trong thành Ai và Bết Ên mà không chạy ra
rượt theo Ít-ra-en, chúng để thành bỏ ngỏ mà đuổi theo Ít-ra-en. 18 Đức
Chúa phán với ông Giô-suê: "Hãy giơ ngọn lao ngươi đang cầm trong
tay hướng về thành Ai, vì Ta sẽ nộp thành ấy vào tay ngươi." Ông Giô-

suê giơ ngọn lao đang cầm trong tay về phía thành. [19] Ông vừa giơ tay lên thì quân mai phục vội vàng trỗi dậy, rời khỏi chỗ núp. Họ chạy vào và chiếm thành rồi vội vàng phóng hoả đốt thành.

[20] Người thành Ai quay lại, nhìn thấy khói từ thành bốc lên trời. Chúng không còn sức chạy trốn đàng nào nữa, vì những người Ít-ra-en đang chạy trốn vào sa mạc quay lại đánh những kẻ đuổi theo họ. [21] Thấy quân mai phục chiếm được thành và thấy khói từ thành bốc lên, ông Giô-suê và toàn thể Ít-ra-en trở lại đánh người thành Ai. [22] Những người khác ra khỏi thành đón đường chúng, khiến chúng lọt vào giữa Ít-ra-en, bị chặn cả hai đầu. Ít-ra-en giết chúng, không để sót một tên, không để thoát một mống. [23] Vua thành Ai bị bắt sống và bị điệu tới ông Giô-suê.
[24] Khi Ít-ra-en đã giết sạch dân thành Ai, kẻ ở ngoài đồng, cũng như kẻ ở trong sa mạc là nơi chúng đuổi theo họ, khi tất cả, cho đến tên cuối cùng, đã ngã gục dưới lưỡi gươm, thì toàn thể Ít-ra-en trở về thành Ai và dùng lưỡi gươm giết chúng. [25] Số những kẻ ngã gục trong ngày đó, đàn ông cũng như đàn bà, tất cả lên tới mười hai ngàn, mọi người đều là dân thành Ai.

Án tru diệt và cuộc tàn phá thành Ai

[26] Ông Giô-suê cứ giơ tay cầm lao, không hạ xuống cho đến khi ông thi hành án tru diệt tất cả thành Ai. [27] Người Ít-ra-en chỉ chiếm cho mình thú vật và chiến lợi phẩm của thành ấy, theo lệnh Đức Chúa đã truyền cho ông Giô-suê.

[28] Ông Giô-suê đã đốt thành Ai, khiến nó mãi mãi là một nơi điêu tàn, một chốn hoang vu vẫn còn đến ngày nay. [29] Ông cho treo cổ vua thành Ai trên cây cho đến chiều. Nhưng khi mặt trời lặn, ông ra lệnh hạ xác xuống khỏi cây và quăng ở cửa thành. Người ta chất trên y một đống đá lớn vẫn còn cho đến ngày nay.

5. Dâng Hy Lễ Và Đọc Sách Luật Trên Núi Ê-Van

Bàn thờ bằng đá nguyên vẹn

MỤC LỤC

[30] Bấy giờ, ông Giô-suê dựng bàn thờ kính Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en, trên núi Ê-van, [31] theo lệnh ông Mô-sê, tôi trung của Đức Chúa, đã truyền cho con cái Ít-ra-en, như đã chép trong Sách Luật Mô-sê: đó là một bàn thờ bằng đá nguyên vẹn, chưa có đồ sắt chạm tới. Trên đó, người ta dâng lễ toàn thiêu kính Đức Chúa và dâng lễ kỳ an.

Đọc Sách Luật

[32] Ông Giô-suê cho khắc bản sao Luật Mô-sê trên những tảng đá; ông Mô-sê đã viết Luật đó trước mặt con cái Ít-ra-en. [33] Toàn thể Ít-ra-en, các bậc kỳ mục, kinh sư và thẩm phán đều đứng hai bên Hòm Bia, đối diện với các tư tế Lê-vi khiêng Hòm Bia Giao Ước của Đức Chúa, người ngoại kiều cũng như người bản xứ, một nửa đứng trước núi Gơ-ri-dim, một nửa đứng trước núi Ê-van, để theo lệnh ông Mô-sê, tôi trung của Đức Chúa, dân Ít-ra-en được chúc phúc trước. [34] Sau đó, ông Giô-suê đọc mọi lời của Lề Luật, - những lời chúc phúc và những lời nguyền rủa -, theo như mọi điều đã ghi trong Sách Luật. [35] Không có lời nào ông Mô-sê đã truyền viết ra, mà ông Giô-suê lại không đọc trước mặt toàn thể cộng đồng Ít-ra-en, gồm cả đàn bà, trẻ con và ngoại kiều cùng đi chung với họ.

- Chương 09 -

6. Hiệp Ước Giữa Ít-Ra-En Và Người Ghíp-Ôn

Liên minh chống Ít-ra-en

[1] Nghe tin ấy, tất cả các vua ở bên kia sông Gio-đan, trên miền núi, trong miền Sơ-phê-la và ở vùng ven Biển Lớn cho đến tận Li-băng: các vua Khết, E-mô-ri, Ca-na-an, Pơ-rít-di, Khi-vi và Giơ-vút, [2] hợp nhau để cùng chiến đấu chống lại ông Giô-suê và Ít-ra-en.

Mưu của người Ghíp-ôn

[3] Người Ghíp-ôn nghe biết những gì ông Giô-suê đã làm cho Giê-ri-khô và Ai, [4] thì cũng dùng mưu. Chúng lên đường, mang theo lương

thực, và cho lừa chở những chiếc bị cũ, những bầu rượu bằng da cũ,
thủng và được vá lại, [5] chân mang dép cũ được khâu lại, mình mặc quần
áo cũ; tất cả bánh dự trữ đều khô cứng, nát vụn.

[6] Chúng đi gặp ông Giô-suê ở trại Ghin-gan; chúng nói với ông và
người Ít-ra-en: "Chúng tôi từ nơi xa đến, vậy bây giờ xin các ông ký
hiệp ước với chúng tôi." [7] Người Ít-ra-en mới nói với người Khi-vi:
"Biết đâu (các) ông lại chẳng sống ngay giữa chúng tôi, thì (chúng) tôi
ký hiệp ước với các ông làm gì?" [8] Chúng nói với ông Giô-suê: "Chúng
tôi là tôi tớ của ông." Ông Giô-suê nói: "Các ông là ai, và từ đâu đến?" [9]
Chúng đáp: "Nghe biết danh tiếng Đức Chúa, Thiên Chúa của ông, các
tôi tớ của ông đã từ một nước rất xa đến đây. Vì chúng tôi đã nghe nói
về Người, về tất cả những gì Người đã làm bên Ai-cập, [10] và về tất cả
những gì Người đã giáng cho hai vua người E-mô-ri ở bên kia sông
Gio-đan, nghĩa là cho Xi-khôn, vua Khét-bôn, và Ốc, vua Ba-san, ở Át-
ta-rốt. [11] Các bậc kỳ mục của chúng tôi và mọi người dân trong nước đã
nói với chúng tôi: "Các anh hãy mang theo lương thực đi đường mà đi
đón họ; hãy nói với họ: Chúng tôi là tôi tớ của các ông; vậy bây giờ xin
các ông ký hiệp ước với chúng tôi. [12] Bánh của chúng tôi đây này: khi
chúng tôi đem ra khỏi nhà làm lương thực, ngày chúng tôi ra đi để đến
với các ông, nó còn nóng hổi, mà bây giờ nó đã khô cứng, nát vụn! [13]
Những bầu rượu kia, khi chúng tôi đổ đầy rượu vào, thì hãy còn mới,
mà nay đã thủng; quần áo và giày dép của chúng tôi đây đã cũ vì đường
sá xa xôi." [14] Người Ít-ra-en nhận một phần lương thực dự trữ ấy mà
không thỉnh ý Đức Chúa qua lời sấm. [15] Ông Giô-suê để chúng được
bình an, và ký hiệp ước bảo đảm tính mạng của chúng. Và những người
lãnh đạo cộng đồng thề ước với chúng.

[16] Ba ngày sau khi ký hiệp ước với chúng, người Ít-ra-en nghe biết
chúng là người láng giềng và sống giữa họ. [17] Con cái Ít-ra-en rời nơi đó
mà vào thành của chúng ngày thứ ba; thành của chúng là Ghíp-ôn, Cơ-
phi-ra, Bơ-ê-rốt, Kia-giát Giơ-a-rim. [18] Con cái Ít-ra-en không giết
chúng, vì các người lãnh đạo cộng đồng đã thề ước với chúng nhân
danh Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en; nhưng toàn thể cộng đồng đã
kêu trách những người lãnh đạo.

MỤC LỤC

Quy chế cho người Ghíp-ôn

[19] Mọi người lãnh đạo nói với toàn thể cộng đồng: "Chúng tôi đã nhân danh Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en, mà thề; nên bây giờ chúng ta không được đụng tới chúng.
[20] Chúng ta sẽ đối xử với chúng như thế này: Chúng ta sẽ để cho chúng sống, và cơn thịnh nộ sẽ không giáng xuống chúng ta, vì chúng ta đã thề ước với chúng như vậy."
[21] Những người lãnh đạo nói tiếp: "Cứ để chúng sống, nhưng chúng phải chặt củi, múc nước cho toàn thể cộng đồng." Những người lãnh đạo đã nói với chúng như thế.
[22] Ông Giô-suê triệu tập chúng lại và nói: "Tại sao các người đã lừa dối chúng tôi mà nói: "Chúng tôi ở rất xa các ông", trong khi các người sống giữa chúng tôi?
[23] Bây giờ, các người là những kẻ bị nguyền rủa, tất cả các người sẽ mãi mãi làm nô lệ, làm người chặt củi, múc nước cho Nhà của Thiên Chúa tôi."
[24] Chúng trả lời ông Giô-suê: "Người ta đã kể đi kể lại cho các tôi tớ ngài đây lệnh mà Đức Chúa, Thiên Chúa của ông, đã truyền cho ông Mô-sê, tôi trung của Người, là trao cho các ông tất cả xứ sở, và tiêu diệt trước mặt các ông toàn thể dân cư trong xứ. Chúng tôi đã sợ cho tính mạng của chúng tôi, chúng tôi rất sợ các ông, nên chúng tôi đã làm điều ấy.
[25] Vậy bây giờ chúng tôi đang ở trong tay ông, ông cứ đối xử với chúng tôi như ông nghĩ thế nào là hay là phải!"
[26] Ông đã đối xử với chúng như thế này: ông đã cứu chúng khỏi tay con cái Ít-ra-en, và họ đã không giết chúng.
[27] Nhưng ngày ấy ông Giô-suê bắt chúng chặt củi, múc nước để phục vụ cộng đồng và bàn thờ của Đức Chúa cho đến ngày nay, ở nơi Người sẽ chọn.

- Chương 10 -

7. Liên Minh Năm Vua E-Mô-Ri.
Đánh Chiếm Miền Nam Pa-Lét-Tin.

Năm vua đánh Ghíp-ôn

[1] A-đô-ni Xe-đéc, vua Giê-ru-sa-lem, nghe tin ông Giô-suê đã chiếm thành Ai, đã tru hiến thành này, đã đối xử với thành Ai và vua thành này như với Giê-ri-khô và vua thành ấy. Vua cũng nghe tin dân thành

Ghíp-ôn đã cầu hoà với Ít-ra-en và đang sống giữa Ít-ra-en. 2 Khi đó
người ta hết sức sợ hãi, bởi vì Ghíp-ôn là một thành lớn như một kinh
thành. Quả thế, thành đó lớn hơn thành Ai, và mọi người trong thành
đều là những tay anh hùng. 3 A-đô-ni Xe-đéc, vua Giê-ru-sa-lem, sai
người đến nói với Hô-ham, vua Khép-rôn, với Pia-am, vua Giác-mút,
với Gia-phia, vua La-khít, và với Đơ-via, vua Éc-lon: 4 "Xin quý vị lên
với tôi và cứu viện cho tôi, để chúng ta cùng đánh Ghíp-ôn, vì Ghíp-ôn
đã cầu hoà với Giô-suê và con cái Ít-ra-en." 5 Năm vua E-mô-ri là vua
Giê-ru-sa-lem, vua Khép-rôn, vua Giác-mút, vua La-khít, vua Éc-lon,
đem quân liên minh với nhau và cùng đi lên. Họ bao vây Ghíp-ôn và
tấn công thành ấy.

Ông Giô-suê đến cứu viện Ghíp-ôn

6 Dân thành Ghíp-ôn đến trại Ghin-gan nói với ông Giô-suê: "Xin
ngài đừng từ chối tiếp tay cho các tôi tớ ngài. Xin ngài sớm lên với
chúng tôi, giải thoát chúng tôi, cứu viện chúng tôi, vì tất cả các vua E-
mô-ri ở miền núi đều hợp nhau chống lại chúng tôi." 7 Ông Giô-suê rời
Ghin-gan mà đi lên, cùng với tất cả chiến sĩ và dũng sĩ. 8 Đức Chúa
phán với ông Giô-suê: "Đừng sợ chúng, vì Ta đã nộp chúng vào tay
ngươi, không ai trong bọn chúng sẽ đứng vững trước mặt ngươi." 9 Sau
khi từ Ghin-gan đi lên suốt cả một đêm, ông Giô-suê bất thình lình đến
nơi chúng đóng quân.

Ơn trên phù hộ

10 Đức Chúa làm cho chúng tán loạn trước mặt Ít-ra-en. Và Ít-ra-en
đã làm cho chúng đại bại ở Ghíp-ôn. Họ đuổi theo chúng lên phía đèo
Bết Khô-rôn, và đánh giết chúng mãi cho đến A-dê-ca, cho đến Mác-
kê-đa. 11 Khi chúng chạy trốn trước mặt Ít-ra-en đến chân đèo Bết Khô-
rôn, thì từ trời, Đức Chúa cho rơi những hòn đá lớn xuống trên chúng
mãi cho đến A-dê-ca, khiến chúng phải chết. Chúng chết vì cơn mưa đá
nhiều hơn là vì gươm con cái Ít-ra-en giết. 12 Bấy giờ, trong ngày Đức
Chúa nộp người E-mô-ri cho con cái Ít-ra-en, ông Giô-suê thưa chuyện
với Đức Chúa. Trước mặt con cái Ít-ra-en, ông nói:

MỤC LỤC

"Hỡi mặt trời, hãy dừng lại trên thành Ghíp-ôn;

hỡi mặt trăng, hãy dừng lại trên thung lũng Ai-gia-lôn!"

13 Mặt trời liền dừng lại, mặt trăng lập tức đứng lại, cho đến khi dân
đã trị tội các địch thù.

14 Trước đó và từ đó về sau, không có hôm nào như hôm ấy, ĐỨC
CHÚA nghe lời một người phàm, vì Đức Chúa chiến đấu cho Ít-ra-en. 15
Ông Giô-suê và toàn dân Ít-ra-en trở về trại ở Ghin-gan.

Năm vua trốn trong hang Mác-kê-đa

16 Năm vua đó tẩu thoát và trốn vào hang Mác-kê-đa. 17 Người ta báo
tin cho ông Giô-suê rằng: "Đã tìm thấy năm vua trốn trong hang Mác-
kê-đa." 18 Ông Giô-suê nói: "Hãy lăn những tảng đá lớn để lấp cửa
hang, và đặt người ở đó canh giữ chúng. 19 Còn anh em, đừng đứng lại,
hãy đuổi theo kẻ thù, chặn đường triệt thoái, đừng cho chúng vào lại các
thành của chúng, vì Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, đã nộp chúng
vào tay anh em."

20 Sau khi ông Giô-suê và con cái Ít-ra-en làm cho chúng hoàn toàn
đại bại đến mức tận tuyệt - trừ ít người trốn thoát vào được thành kiên
cố của chúng -, 21 thì toàn dân mới an toàn trở về trại với ông Giô-suê ở
Mác-kê-đa; không một ai dám hé môi nói phạm đến con cái Ít-ra-en.

22 Ông Giô-suê nói: "Mở cửa hang, đem năm vua ấy ra đây cho tôi."
23 Họ đã làm như thế: họ đem năm vua ấy ra khỏi hang cho ông. Đó là
vua Giê-ru-sa-lem, vua Khép-rôn, vua Giác-mút, vua La-khít, vua Éc-
lon. 24 Khi họ đã đem các vua ấy ra cho ông Giô-suê, thì ông triệu tập
tất cả những người Ít-ra-en lại, và nói với những tướng lãnh các chiến sĩ
tháp tùng ông: "Tiến lại gần đây, đặt chân lên cổ các vua này." Họ tiến
lại gần và đặt chân họ lên cổ chúng. 25 Ông Giô-suê nói: "Đừng hãi,
đừng sợ; mạnh bạo lên, can đảm lên! Vì Đức Chúa sẽ xử như thế này
với mọi địch thù mà anh em sẽ phải nghênh chiến." 26 Sau đó, ông Giô-
suê cho đánh và giết chết chúng, rồi treo lên năm ngọn cây. Chúng bị
treo trên cây cho đến chiều.

27 Khi mặt trời lặn, ông Giô-suê truyền hạ chúng xuống khỏi cây.
Người ta quăng chúng vào hang, nơi chúng đã trốn, và người ta đặt

những tảng đá lớn nơi cửa hang. Những tảng đá ấy còn mãi cho đến
ngày nay.

Chiếm các thành miền nam Ca-na-an

28 Ngày hôm ấy, ông Giô-suê chiếm được Mác-kê-đa và dùng lưỡi
gươm chém giết dân trong thành cũng như vua của chúng. Ông tru hiến
chúng cũng như mọi sinh vật trong đó, không để một mạng nào sống
sót. Ông đã xử với vua Mác-kê-đa như đã xử với vua Giê-ri-khô.

29 Rồi ông Giô-suê cùng với toàn thể Ít-ra-en rời Mác-kê-đa mà qua
Líp-na. Ông giao chiến với Líp-na. 30 Đức Chúa cũng đã nộp Líp-na và
cả vua thành ấy vào tay Ít-ra-en. Ít-ra-en đã dùng lưỡi gươm chém giết
dân trong thành cũng như mọi sinh vật trong đó, không để một mạng
nào sống sót. Ông đã xử với vua thành đó như đã xử với vua thành Giê-
ri-khô.

31 Ông Giô-suê cùng với toàn thể Ít-ra-en rời Líp-na mà qua La-khít.
Ông vây hãm và tấn công thành. 32 Đức Chúa nộp La-khít vào tay Ít-ra-
en. Ít-ra-en chiếm thành đó vào ngày thứ hai, và dùng lưỡi gươm chém
giết dân trong thành cũng như mọi sinh vật trong đó, y như đã xử với
Líp-na. 33 Bấy giờ, Hô-ram, vua Ghe-dê, lên cứu viện cho La-khít,
nhưng ông Giô-suê đánh bại nó cũng như dân của nó, đến nỗi không để
một mạng nào sống sót. 34 Ông Giô-suê cùng với toàn thể Ít-ra-en rời
La-khít mà qua Éc-lon. Họ vây hãm và tấn công thành. 35 Ngày ấy, họ
chiếm thành và dùng lưỡi gươm chém giết dân trong thành. Ngày ấy,
ông tru hiến mọi sinh vật trong đó, y như đã xử với La-khít.

36 Ông Giô-suê cùng với toàn thể Ít-ra-en rời Éc-lon mà lên Khép-
rôn. Họ tấn công Khép-rôn. 37 Họ chiếm thành và dùng lưỡi gươm chém
giết dân trong thành, cũng như vua của thành đó, mọi thị trấn phụ thuộc
và mọi sinh vật trong đó. Ông không để một mạng nào sống sót, y như
đã xử với Éc-lon. Ông tru hiến thành ấy cũng như mọi sinh vật trong
đó.

38 Ông Giô-suê cùng với toàn thể Ít-ra-en quay sang Đơ-via và tấn
công thành đó. 39 Ông chiếm được thành Đơ-via, bắt được vua, và
chiếm mọi thị trấn phụ thuộc của thành ấy. Họ đã dùng lưỡi gươm chém

giết chúng và tru hiến mọi sinh vật trong đó. Ông không để một mạng nào sống sót. Ông Giô-suê đã xử với thành Khép-rôn, với Líp-na và vua của các thành ấy thế nào, thì cũng xử với Đơ-via và vua của thành ấy như vậy.

Tổng kết về các cuộc chinh phục miền nam

[40] Ông Giô-suê đánh chiếm toàn xứ: miền núi, miền Ne-ghép, miền Sơ-phê-la, các Sườn Núi, và giết tất cả các vua. Ông không để một mạng nào sống sót. Ông tru hiến tất cả những gì có sinh khí, theo mệnh lệnh của Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en. [41] Ông Giô-suê đánh chúng từ Ca-đê Bác-nê-a cho đến Ga-da, cũng như toàn xứ Gô-sen cho đến Ghíp-ôn. [42] Ông Giô-suê đã giết tất cả các vua đó, và chiếm đất của chúng, chỉ trong một trận đánh, vì Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en, đã chiến đấu cho Ít-ra-en. [43] Ông Giô-suê và toàn thể Ít-ra-en trở về trại, ở Ghin-gan.

- Chương 11 -

8. Chinh Phục Miền Bắc Pa-Lét-Tin

Các vua miền bắc liên minh với nhau

[1] Khi nghe tin đó, Gia-vin, vua Kha-xo, sai người đến với Giô-váp, vua Ma-đôn, với Sim-rôn, vua Ác-sáp, [2] với các vua ở phía bắc trong miền núi và miền A-ra-va phía nam Kin-na-rốt, trong miền Sơ-phê-la và trên mạn ngược Đo, ở phía tây, [3] với người Ca-na-an ở phía đông và phía tây, với người E-mô-ri, Khết, Pơ-rít-di, Giơ-vút trên miền núi và Khi-vi ở dưới chân Khéc-môn, trong xứ Mít-pa. [4] Chúng ra đi, chúng và tất cả các binh sĩ của chúng, một đám dân đông đảo, nhiều như cát ngoài bãi biển, cùng với vô số ngựa xe.

Chiến thắng ở Mê-rôm

[5] Tất cả các vua đó liên minh với nhau thành một khối, kéo nhau đến đóng trại gần bờ suối ở Mê-rôm, để giao chiến với Ít-ra-en. [6] Đức Chúa

phán với ông Giô-suê: "Đừng sợ chúng, vì ngày mai cũng vào giờ này, Ta sẽ nộp thây của tất cả bọn chúng cho Ít-ra-en; ngươi sẽ chặt nhượng chân ngựa và phóng hoả đốt chiến xa của chúng." [7] Ông Giô-suê và mọi chiến sĩ bất thình lình ập tới gần chúng ở bờ suối Mê-rôm và xông vào đánh. [8] Đức Chúa nộp chúng vào tay Ít-ra-en. Dân Ít-ra-en đánh chúng và đuổi theo chúng cho đến Xi-đôn Đại đô, cho đến Mít-rơ-phốt Ma-gim, và cho đến thung lũng Mít-pê, ở phía đông, họ đánh chúng tới mức không để một mạng nào sống sót. [9] Ông Giô-suê xử với chúng như Đức Chúa đã phán với ông: Ông đã chặt nhượng chân ngựa và phóng hoả đốt chiến xa.

Chiếm Kha-xo và các thành khác ở phía bắc

[10] Thuở ấy, ông Giô-suê trở về, chiếm Kha-xo và dùng gươm giết vua thành đó, vì trước kia Kha-xo là thủ đô của các vương quốc đó. [11] Họ dùng lưỡi gươm chém giết mọi sinh vật trong thành, tru hiến chúng; không còn một sinh vật nào sót lại; và ông đã phóng hoả đốt Kha-xo.

[12] Ông Giô-suê chiếm mọi thành của các vua đó và dùng lưỡi gươm chém giết tất cả các vua của những thành đó. Ông tru hiến chúng, như ông Mô-sê tôi trung của Đức Chúa đã truyền.

[13] Nhưng Ít-ra-en không đốt thành nào xây dựng trên gò phế tích; chỉ có ông Giô-suê đốt Kha-xo mà thôi. [14] Con cái Ít-ra-en chiếm cho mình mọi chiến lợi phẩm của các thành ấy và thú vật; nhưng họ dùng lưỡi gươm chém giết mọi người, đến mức tiêu diệt hết, không để một sinh vật nào sống sót.

Ông Giô-suê thi hành mệnh lệnh của ông Mô-sê

[15] Những gì Đức Chúa đã truyền cho ông Mô-sê, tôi trung của Người, thì ông Mô-sê truyền lại cho ông Giô-suê, và ông Giô-suê đã làm như vậy. Ông không bỏ sót một điều gì Đức Chúa đã truyền cho ông Mô-sê.

Tổng kết về các cuộc chinh phục miền bắc

[16] Thế là ông Giô-suê đã chiếm toàn xứ đó: miền núi, tất cả miền Ne-ghép, tất cả đất Gô-sen, miền Sơ-phê-la, miền A-ra-va, miền núi Ít-ra-en và đồng bằng của miền đó.

[17] Từ núi Trọc đi lên Xê-ia cho đến Ba-an Gát trong thung lũng Li-
băng dưới chân núi Khéc-môn, ông bắt được các vua của chúng, cho
đánh và giết chết. [18] Trong nhiều ngày, ông Giô-suê giao chiến với tất
cả các vua đó. [19] Không một thành nào làm hoà với con cái Ít-ra-en,
ngoại trừ người Khi-vi cư ngụ ở Ghíp-ôn. Nhờ chiến đấu, con cái Ít-ra-
en đã lấy được mọi thành. [20] Quả thế, Đức Chúa đã quyết định làm cho
dân ấy cứng lòng mà nghênh chiến với Ít-ra-en, để Ít-ra-en tru hiến
chúng, không ân xá cho chúng, và làm cho chúng phải bị tiêu diệt, như
Đức Chúa đã truyền cho ông Mô-sê.

Đánh đuổi người A-nác

[21] Thuở ấy, ông Giô-suê đến đánh đuổi người A-nác khỏi miền núi:
Khép-rôn, Đơ-via, A-náp, khỏi tất cả miền núi Giu-đa và Ít-ra-en. Ông
Giô-suê tru hiến chúng và các thành của chúng. [22] Không còn sót lại
một người A-nác nào nữa trong đất con cái Ít-ra-en, ngoại trừ ở Ga-da,
Gát và Át-đốt. [23] Ông Giô-suê chiếm trọn đất ấy y như Đức Chúa đã
phán với ông Mô-sê. Ông Giô-suê đã ban đất ấy làm gia nghiệp cho Ít-ra-en, để các chi tộc chia nhau.

Và xứ sở được sống yên hàn, hết nạn chiến tranh.

- Chương 12 -

9. Tổng Kết Về Cuộc Chiến Thắng Các Vua Ở Hai Bên Sông Gio-Đan

Các vua bại trận ở phía đông sông Gio-đan

[1] Đây là các vua trong xứ đã bị con cái Ít-ra-en đánh bại và chiếm
đất, bên kia sông Gio-đan, phía mặt trời mọc, từ suối Ác-nôn đến núi
Khéc-môn, và tất cả miền A-ra-va ở phía đông: [2] Xi-khôn, vua E-mô-ri,
đóng đô tại Khét-bôn. Vua này cai trị vùng đất từ A-rô-e trên bờ suối

Ác-nôn, kể cả lòng suối, một nửa Ga-la-át, cho đến suối Giáp-bốc, ranh
giới của con cái Am-mon; 3 miền A-ra-va cho đến phía đông biển Kin-
ne-rét, và cho đến phía đông biển A-ra-va, -tức là Biển Muối, theo
hướng Bết Ha Giơ-si-mốt, nằm ở phía nam chân núi Pít-ga.

4 Rồi Óc, vua Ba-san, một người còn sống sót của dân Ra-pha, đóng
đô tại Át-ta-rốt và Ét-re-i. 5 Vua này cai trị miền núi Khéc-môn, Xan-
kha và toàn miền Ba-san cho đến ranh giới của người Gơ-sua và Ma-a-
kha, và một nửa Ga-la-át cho đến ranh giới của Xi-khôn, vua Khét-bôn.
6 Ông Mô-sê, tôi trung của Đức Chúa, và con cái Ít-ra-en đánh bại
chúng. Ông Mô-sê, tôi trung của Đức Chúa, đã cho những người thuộc
các chi tộc Rưu-vên, Gát và một nửa chi tộc Mơ-na-se được chiếm đất
của chúng làm sở hữu.

Các vua bại trận ở phía tây sông Gio-đan

7 Và sau đây là các vua trong xứ đã bị ông Giô-suê và con cái Ít-ra-en
đánh bại bên kia sông Gio-đan, ở phía tây, từ Ba-an Gát trong thung
lũng Li-băng cho đến núi Trọc đứng trên đường đi Xê-ia, và ông Giô-
suê đã cho các chi tộc Ít-ra-en được chiếm làm sở hữu để chia nhau: 8
trên miền núi, trong miền Sơ-phê-la, tại A-ra-va, ở các Sườn Núi, trong
sa mạc vùng Ne-ghép, nơi các người Khết, E-mô-ri, Ca-na-an, Pơ-rít-di,
Khi-vi và Giơ-vút:

9 Vua Giê-ri-khô, một; vua Ai, bên cạnh Bết Ên, một,

10 vua Giê-ru-sa-lem, một; vua Khép-rôn, một,

11 vua Giác-mút, một; vua La-khít, một,

12 vua Éc-lon, một; vua Ghe-de, một,

13 vua Đơ-via, một; vua Ghe-đe, một,

14 vua Khoóc-ma, một; vua A-rát, một,

15 vua Líp-na, một; vua A-đu-lam, một,

16 vua Mác-kê-đa, một; vua Bết Ên, một,

17 vua Táp-pu-ác, một; vua Khê-phe, một,

18 vua A-phếch, một; vua La-sa-rôn, một,

19 vua Ma-đôn, một; vua Kha-xo, một,

20 vua Sim-rôn Mơ-rôn, một; vua Ác-sáp, một,

21 vua Ta-nác, một; vua Mơ-ghít-đô, một,

22 vua Ke-đét, một; vua Gióc-nơ-am núi Các-men, một,

23 vua Đo ở mạn ngược Đo, một; vua Gô-gim ở Ghin-gan, một,

24 vua Tia-xa, một; số tất cả các vua là ba mươi mốt.

- Chương 13 -

II. Phân Chia Đất Đai Cho Các Chi Tộc

1. Mệnh Lệnh Của Thiên Chúa

Những vùng đất còn phải chiếm

1 Khi ông Giô-suê về già, tuổi đã cao, Đức Chúa phán với ông:
"Ngươi đã già nua tuổi tác, mà đất đai còn phải chiếm thì lại quá nhiều.
2 Đây là đất còn lại:

"Mọi địa hạt người Phi-li-tinh, tất cả vùng dân Gơ-sua,
3 từ Si-kho
đối diện với Ai-cập, cho đến ranh giới Éc-rôn ở phía bắc, cũng được coi
là thuộc về Ca-na-an; vùng đất của năm thủ lãnh Phi-li-tinh: Ga-da, Át-
đốt, Át-cơ-lôn, Gát và Éc-rôn; rồi vùng đất của người A-vim,
4 ở phía
nam; trọn vùng đất người Ca-na-an và Mơ-a-ra của người Xi-đôn cho
đến A-phếch, đến ranh giới của người E-mô-ri;
5 vùng đất của người
Gơ-van và tất cả Li-băng phía mặt trời mọc, từ Ba-an Gát ở chân núi
Khéc-môn cho đến lối vào Cửa Ải Kha-mát."

6 Tất cả dân miền núi từ Li-băng đến Mít-rơ-phốt Ma-gim, mọi người
Xi-đôn, chính Ta sẽ xua đuổi chúng cho khuất mắt con cái Ít-ra-en.
Ngươi chỉ có việc cho Ít-ra-en bắt thăm để được đất làm gia nghiệp như
Ta đã truyền cho ngươi.
7 Và bây giờ, ngươi hãy chia đất này làm gia
nghiệp cho chín chi tộc và nửa chi tộc Mơ-na-se.

2. Các Chi Tộc Bên Kia Sông Gio-Đan

MỤC LỤC

Nhìn tổng quát

8 Cùng với nửa chi tộc Mơ-na-se còn lại, chi tộc Rưu-vên và chi tộc
Gát đã nhận phần gia nghiệp mà ông Mô-sê đã ban cho họ bên kia sông
Gio-đan, phía đông, như ông Mô-sê, tôi trung của Đức Chúa, đã ban
cho họ: 9 từ A-rô-e trên bờ suối Ác-nôn và thành nằm giữa thung lũng,
toàn vùng cao nguyên Mê-đơ-va cho đến Đi-vôn; 10 mọi thành của Xi-
khôn, vua dân E-mô-ri, trị vì ở Khét-bôn, cho đến ranh giới của con cái
Am-mon, 11 Ga-la-át và lãnh thổ của người Gơ-sua và người Ma-a-kha,
tất cả núi Khéc-môn và toàn miền Ba-san cho đến Xan-kha; 12 ở Ba-san,
tất cả vương quốc của Ốc, là vua trị vì ở Át-ta-rốt và Ét-re-i, và là người
còn sống sót của dân Ra-pha. Ông Mô-sê đã đánh bại và xua đuổi
chúng đi. 13 Nhưng con cái Ít-ra-en không xua đuổi được người Gơ-sua
và người Ma-a-kha, khiến chúng còn sinh sống giữa Ít-ra-en cho đến
ngày nay. 14 Chỉ có chi tộc Lê-vi là không được nhận phần gia nghiệp:
các hoả tế dâng Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en, là gia nghiệp của
chi tộc đó, như lời Người đã phán với họ.

Chi tộc Rưu-vên

15 Ông Mô-sê đã ban một phần đất cho chi tộc con cái ông Rưu-vên,
theo các thị tộc của họ. 16 Lãnh thổ của họ trải rộng từ A-rô-e, trên bờ
suối Ác-nôn, với thành nằm giữa thung lũng, cũng như toàn vùng cao
nguyên, cho đến Mê-đơ-va, 17 Khét-bôn và mọi thành vùng cao nguyên:
Đi-vôn, Ba-mốt Ba-an, Bết Ba-an Mơ-ôn, 18 Gia-hát, Cơ-đê-mốt, Mê-
pha-át, 19 Kia-gia-tha-gim, Xíp-ma, Xe-rét Ha-sa-kha trên ngọn đồi nằm
giữa đồng bằng, 20 Bết Pơ-o, các sườn núi Pít-ga, Bết Ha Giơ-si-mốt, 21
mọi thành vùng cao nguyên và toàn vương quốc của Xi-khôn, vua E-
mô-ri, đang trị vì ở Khét-bôn. Ông Mô-sê đã đánh bại vua này, cũng
như các thủ lãnh Ma-đi-an, E-vi, Re-kem, Xua, Khua và Re-va, là các
chư hầu của Xi-khôn ở trong vùng đất đó. 22 Còn thầy bói Bi-lơ-am, con
ông Bơ-o, thì con cái Ít-ra-en đã lấy gươm giết chết, cùng một lượt với
những người bại trận. 23 Vậy lãnh thổ con cái ông Rưu-vên là sông Gio-
đan và vùng phụ cận. Các thành và làng mạc của những thành ấy là gia
nghiệp con cái ông Rưu-vên theo các thị tộc của họ.

MỤC LỤC

Chi tộc Gát

[24] Ông Mô-sê đã ban một phần đất cho chi tộc Gát, cho con cái ông
Gát, theo các thị tộc của họ. [25] Lãnh thổ của họ gồm có: Gia-de và tất cả
các thành miền Ga-la-át, nửa phần đất của con cái Am-mon cho đến A-
rô-e, đối diện với Ráp-ba, [26] từ Khét-bôn cho đến Ra-mát Ha Mít-pê và
Bơ-tô-nim, từ Ma-kha-na-gim cho đến lãnh thổ Lít-via, [27] và các thành
trong thung lũng: Bết Ha-ram, Bết Nim-ra, Xúc-cốt, Xa-phôn, phần còn
lại thuộc vương quốc của Xi-khôn, vua Khét-bôn, lấy sông Gio-đan làm
ranh giới cho đến hết biển hồ Kin-ne-rét, bên kia sông Gio-đan, về phía
đông. [28] Các thành và làng mạc của những thành ấy là gia nghiệp con
cái ông Gát, theo các thị tộc của họ.

Nửa chi tộc Mơ-na-se

[29] Ông Mô-sê đã ban một phần đất cho nửa chi tộc Mơ-na-se; đó là
phần dành cho nửa chi tộc Mơ-na-se, theo các thị tộc của họ. [30] Lãnh
thổ của họ gồm có: từ Ma-kha-na-gim, toàn miền Ba-san, toàn vương
quốc của Óc, vua Ba-san, mọi trại của Gia-ia ở miền Ba-san, tức là sáu
mươi thành. [31] Nửa miền Ga-la-át, Át-ta-rốt và Ét-re-i, những thành
trong vương quốc của vua Óc ở Ba-san; các thành ấy là phần của con
cái ông Ma-khia, con ông Mơ-na-se, thực ra là một nửa số con cái ông
Ma-khia, theo các thị tộc của họ.

[32] Đó là phần ông Mô-sê ban làm gia nghiệp, trong vùng thảo nguyên
Mô-áp, bên kia sông Gio-đan, đối diện với Giê-ri-khô, về phía đông. [33]
Nhưng ông Mô-sê không cho chi tộc Lê-vi được hưởng gia nghiệp.
Chính Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en, là gia nghiệp của họ, như lời
Người đã phán với họ.

- Chương 14 -

3. Ba Chi Tộc Lớn Ở Phía Tây Sông Gio-Đan

Nhập đề

[1] Đây là phần gia nghiệp con cái Ít-ra-en đã lãnh nhận ở xứ Ca-na-an,
phần gia nghiệp mà tư tế E-la-da, ông Giô-suê con ông Nun, và những

người đứng đầu gia tộc của các chi tộc con cái Ít-ra-en, đã chia cho họ. 2
Chín chi tộc và một nửa chi tộc đã bắt thăm và lãnh được gia nghiệp,
theo mệnh lệnh của Đức Chúa, qua trung gian của ông Mô-sê. 3 Thật
vậy, ông Mô-sê đã ban gia nghiệp cho hai chi tộc và một nửa chi tộc ở
bên kia sông Gio-đan; nhưng ông đã không ban cho các người Lê-vi
phần gia nghiệp giữa các chi tộc. 4 Đó là vì con cái ông Giu-se chia làm
hai chi tộc: Mơ-na-se và Ép-ra-im; còn các người Lê-vi thì không nhận
được vùng đất trong xứ, ngoại trừ các thành để ở, cùng với đồng cỏ cho
súc vật và của cải thuộc về họ. 5 Đức Chúa đã truyền cho ông Mô-sê thế
nào, thì con cái Ít-ra-en làm như vậy: họ đã phân chia đất đai.

Phần đất của ông Ca-lếp

6 Con cái ông Giu-đa đến gần ông Giô-suê ở Ghin-gan. Ông Ca-lếp,
con ông Giơ-phun-ne, người Cơ-nát, nói với ông: "Ông biết lời Đức
Chúa đã phán với ông Mô-sê, người của Thiên Chúa, về tôi và về ông ở
Ca-đê Bác-nê-a. 7 Tôi được bốn mươi tuổi khi ông Mô-sê, tôi trung của
Đức Chúa, từ Ca-đê Bác-nê-a, sai tôi đi do thám xứ này, và tôi đã thật
lòng báo cáo cho ông ấy. 8 Những người anh em cùng lên với tôi đã làm
cho tâm thần của dân sợ hãi như muốn chảy tan ra. Nhưng tôi đã trọn
tình trọn nghĩa với Đức Chúa, Thiên Chúa của tôi. 9 Ngày ấy, ông Mô-
sê đã thề rằng: "Đất mà chân anh dẫm lên chắc chắn sẽ trở thành gia
nghiệp của anh, của con cái anh cho đến muôn đời, vì anh đã trọn tình
trọn nghĩa với Đức Chúa, Thiên Chúa của tôi. 10 Và bây giờ, này Đức
Chúa đã để tôi sống như lời Người đã phán cách đây bốn mươi lăm
năm, kể từ khi Đức Chúa nói lời đó với ông Mô-sê, thuở Ít-ra-en còn đi
trong sa mạc. Bây giờ, hôm nay đây tôi đã được tám mươi lăm tuổi. 11
Ngày hôm nay, tôi vẫn còn khoẻ như ngày ông Mô-sê sai tôi đi. Sức lực
tôi xưa thế nào, bây giờ cũng vậy, để chiến đấu hay đi lại hoạt động. 12
Vậy giờ đây, xin cho tôi núi này, núi Đức Chúa đã nói đến trong ngày
ấy, vì ông đã nghe nói trong ngày ấy, là ở đấy có người A-nác và những
thành trì kiên cố lớn lao. Nếu Đức Chúa ở với tôi, tôi sẽ xua đuổi
chúng, như Đức Chúa đã phán."

13 Ông Giô-suê chúc phúc cho ông Ca-lếp, con ông Giơ-phun-ne, và
tặng Khép-rôn cho ông làm gia nghiệp cho đến ngày nay. 14 Vì thế,

MỤC LỤC

Khép-rôn đã thành gia nghiệp của ông Ca-lếp, con ông Giơ-phun-ne, người Cơ-nát, vì ông đã trọn tình trọn nghĩa với Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en.

15 Ngày trước, tên của Khép-rôn là Kia-giát Ác-ba. Ác-ba là người cao lớn nhất trong dân A-nác.

Và xứ sở được sống yên hàn, hết nạn chiến tranh.

- Chương 15 -

Chi tộc Giu-đa

1 Phần chi tộc con cái Giu-đa bắt thăm được, để chia cho các thị tộc của họ, nằm ở vùng giáp giới Ê-đôm trong sa mạc Xin, về phía nam, mãi tận cùng phía nam. 2 Ranh giới phía nam khởi sự từ cuối Biển Muối, chỗ biển ăn sâu vào phía nam, 3 đi về phía nam dốc Ác-ráp-bim, băng qua Xin, trở lên phía nam Ca-đê Bác-nê-a, rồi đi qua Khét-rôn, lên Át-đa và quay sang Các-ca, 4 sau đó băng qua Át-môn, tới Suối Ai-cập, và dừng lại ở biển. "Đó sẽ là ranh giới phía nam của các ngươi." 5 Ranh giới phía đông là Biển Muối cho đến cửa sông Gio-đan. Ranh giới phía bắc bắt đầu từ chỗ Biển Muối tiếp giáp với cửa sông Gio-đan, 6 đi lên Bết Khoóc-la, băng qua phía bắc Bết Ha A-ra-va, rồi lại đi lên tảng đá Bô-han, Bô-han là con ông Rưu-vên, 7 rồi đi lên Đơ-via, từ cánh đồng A-kho, và ở phía bắc quay về Ghin-gan đối diện với dốc A-đum-mim nằm ở phía nam Suối, sau đó qua vùng nước Ên Se-mét, và đi tới Ên Rô-ghên, 8 kế đó lại đi lên thung lũng Ben Hin-nôm cho tới sườn đồi phía nam Giơ-vút, tức là Giê-ru-sa-lem. Ranh giới đó lên tận đỉnh núi đối diện với thung lũng Hin-nôm về phía tây, ở cực bắc cánh đồng Ra-pha, 9 sau đó, từ đỉnh núi, lượn về phía mạch nước Nép-tô-ác và đi về các thành vùng núi Ép-rôn, rồi lượn về phía Ba-a-la, tức là Kia-giát Giơ-a-rim. 10 Từ Ba-a-la, ranh giới đó quay sang phía tây đến núi Xê-ia, đi dọc theo sườn núi Giơ-a-rim phía bắc, tức là Cơ-xa-lôn, xuống tới Bết Se-mét và băng qua Tim-na, 11 rồi đi về sườn núi Éc-rôn phía bắc, sau đó lượn về phía Sích-ca-rôn, băng qua núi Ba-a-la, đến tận Giáp-nơ-ên và dừng lại ở biển.

MỤC LỤC

12 Ranh giới phía tây là Biển Lớn và miền duyên hải. Đó là ranh giới
chung quanh phần đất con cái Giu-đa, chia theo các thị tộc của họ.

Con cái ông Ca-lếp chiếm đất Khép-rôn (Tl 1 :10 -15)

13 Người ta chia cho ông Ca-lếp, con ông Giơ-phun-ne một phần đất
ở giữa con cái ông Giu-đa, theo mệnh lệnh Đức Chúa ban cho ông Giô-
suê: Kia-giát Ác-ba, tức là Khép-rôn, - Ác-ba là cha ông A-nác. 14 Ông
Ca-lếp đã đuổi ra khỏi đó ba người con của ông A-nác: Sê-sai, A-khi-
man và Tan-mai là con cháu ông A-nác. 15 Từ đó, ông lên đánh dân cư
thành Đơ-via. Tên của Đơ-via trước kia là Kia-giát Xê-phe. 16 Ông Ca-
lếp nói: "Ai đánh và chiếm được Kia-giát Xê-phe, thì tôi sẽ gả Ác-xa
con gái tôi cho người ấy." 17 Ót-ni-ên con ông Cơ-nát em ông Ca-lếp, đã
chiếm được thành, và ông Ca-lếp đã gả Ác-xa con gái mình cho Ót-ni-
ên. 18 Khi cô ta đến, Ót-ni-ên liền xúi cô xin cha một thửa ruộng. Cô
xuống lừa, và ông Ca-lếp hỏi cô: "Chuyện gì thế con?" 19 Cô thưa: "Xin
cha cho con một món quà. Vì cha đã cho con đất Ne-ghép, thì xin cũng
cho con cả suối nước nữa." Và ông đã cho cô suối trên suối dưới.

20 Đó là gia nghiệp của chi tộc con cái ông Giu-đa, theo các thị tộc
của họ.

Danh sách các thành của chi tộc Giu-đa

21 Các thành ở cuối phần đất của chi tộc con cái Giu-đa, ở vùng giáp
giới Ê-đôm trong miền Ne-ghép, là:

22 Ki-na, Đi-mô-na, Át-a-đa, 23 Ke-đét, Kha-xo, Gít-nan, 24 Díp, Te-
lem, Bơ-a-lốt, 25 Kha-xo Kha-đát-ta, Cơ-ri-giốt, Khét-rôn tức là Kha-xo,
26 A-mam, Sơ-ma, Mô-la-đa, 27 Khát-xa Gát-đa, Khét-môn, Bết Pe-lét, 28
Khát-xa Su-an, Bơ-e Se-va, Bít-giốt-gia, 29 Ba-a-la, I-gim, E-xem, 30 En-
tô-lát, Cơ-xin, Khoóc-ma, 31 Xích-lắc, Mát-man-na, Xan-xan-na, 32 Lơ-
va-ốt, Sin-khim, A-gin, và Rim-môn: đó là hai mươi chín thành và làng
mạc của các thành ấy.

33 Trong vùng Sơ-phê-la, thì có:

MỤC LỤC

34 Da-nô-ác, Ên Gan-nim, Táp-pu-ác, Ha Ê-nam, 35 Giác-mút, A-đu-
lam, Xô-khô, A-dê-ca, 36 Sa-a-ra-gim, A-đi-tha-gim, Ha Gơ-đê-ra và
Gơ-đê-rô-tha-gim: đó là mười bốn thành và làng mạc của các thành ấy.

37 Xơ-nan, Kha-đa-xa, Mích-đan Gát, 38 Đi-lơ-an, Ha Mít-pê, Gióc-
thơ-ên, 39 La-khít, Bót-cát, Éc-lon, 40 Cáp-bôn, Lác-mát, Kít-lít, 41 Gơ-
đê-rốt, Bết Đa-gôn, Na-a-ma, Mác-kê-đa: đó là mười sáu thành và làng
mạc của các thành ấy.

42 Líp-na, E-the, A-san, 43 Gíp-tác, Át-na, Nơ-xíp, 44 Cơ-i-la, Ác-díp,
Ma-rê-sa: đó là chín thành và làng mạc của các thành ấy.

45 Éc-rôn với các thành phụ thuộc và làng mạc của các thành ấy, 46 từ
Éc-rôn cho đến biển, tất cả những vùng bên cạnh Át-đốt và các làng
mạc; 47 Át-đốt, các thành phụ thuộc và làng mạc của thành đó; Ga-da,
các thành phụ thuộc và làng mạc của thành đó, cho đến Suối Ai-cập,
Biển Lớn làm ranh giới.

48 Trong vùng núi thì có:

49 Đan-na, Kia-giát Xan-na, tức là Đơ-via, 50 A-náp, Ét-tơ-mô-a, A-
nim, 51 Gô-sen, Khô-lôn và Ghi-lô: đó là mười một thành và làng mạc
của các thành ấy.

52 A-ráp, Đu-ma, Ét-an, 53 Gia-num, Bết Táp-pu-ác, A-phê-ca, 54
Khum-ta, Kia-giát Ác-ba, tức là Khép-rôn, Xi-o: đó là chín thành và
làng mạc của các thành ấy.

55 Ma-ôn, Các-men, Díp, Giút-ta, 56 Gít-rơ-en, Gióc-đơ-am, Da-nô-
ác, 57 Ha-ca-gin, Ghíp-a và Tim-na: đó là mười thành và làng mạc của
các thành ấy.

58 Khan-khun, Bết Xua, Gơ-đo, 59 Ma-a-rát, Bết A-nốt và En-tơ-côn:
đó là sáu thành và làng mạc của các thành ấy.

(Tơ-cô-a, Ép-ra-tha tức là Bê-lem, Pơ-o, Ê-tham, Cu-lon, Ta-tam,
Xo-rét, Ke-rem, Ga-lim, Be-the và Ma-na: đó là mười một thành và
làng mạc của các thành ấy.)

60 Kia-giát Ba-an tức là Kia-giát Giơ-a-rim, Ha Ráp-ba: đó là hai
thành và làng mạc của các thành ấy.

61 Trong sa mạc thì có:

Bết Ha A-ra-va, Mít-đin, Xơ-kha-kha, [62] Níp-san, Thành Muối và Ên Ghe-đi: đó là sáu thành và làng mạc của các thành ấy.

[63] Nhưng con cái ông Giu-đa đã không thể xua đuổi được người Giơ-vút ở tại Giê-ru-sa-lem. Người Giơ-vút ở với con cái ông Giu-đa, tại Giê-ru-sa-lem cho đến ngày nay.

- Chương 16 -

Con cái ông Giu-se

[1] Phần con cái ông Giu-se bắt thăm được khởi đầu từ sông Gio-đan
đối diện với Giê-ri-khô, đến vùng nước Giê-ri-khô, về phía đông, băng
qua sa mạc từ Giê-ri-khô lên đến núi Bết Ên, [2] rồi từ Bết Ên, tới Lút và
đi về phía ranh giới của người Ác-ki ở A-ta-rốt, [3] sau đó xuống phía tây,
hướng tới ranh giới của người Giáp-lết, cho đến ranh giới Bết Khô-rôn
Hạ và đến Ghe-de, rồi dừng lại ở biển. [4] Đó là gia nghiệp của hai con
ông Giu-se là Mơ-na-se và Ép-ra-im.

Chi tộc Ép-ra-im

[5] Ranh giới con cái Ép-ra-im theo các thị tộc của họ, ranh giới phần
gia nghiệp của họ phía đông là từ Át-rốt Át-đa cho đến Bết Khô-rôn
Thượng. [6] Ranh giới đó đi tới biển, phía bắc có Mích-mơ-thát, phía
đông hướng về Ta-a-nát Si-lô, rồi băng qua đó, đi về phía đông Gia-nô-
ác. [7] Từ Gia-nô-ác, ranh giới đó đi xuống A-ta-rốt và Na-a-ra, gặp Giê-
ri-khô, và đi tới sông Gio-đan. [8] Từ Táp-pu-ác, ranh giới đó tiến về suối
Ca-na ở mạn tây, rồi dừng lại ở biển. Đó là gia nghiệp của chi tộc con
cái Ép-ra-im, theo các thị tộc của họ, [9] ngoài ra còn có những thành
dành cho con cái Ép-ra-im nằm giữa gia nghiệp con cái Mơ-na-se: tất cả
những thành và làng mạc của các thành ấy. [10] Nhưng họ đã không xua
đuổi được người Ca-na-an ở tại Ghe-de. Người Ca-na-an ở lại giữa Ép-
ra-im cho đến ngày nay, nhưng phải lo làm việc khổ sai.

- Chương 17 -

MỤC LỤC

Chi tộc Mơ-na-se

1 Vì ông Mơ-na-se là con đầu lòng ông Giu-se nên phần chi tộc Mơ-
na-se bắt thăm được thì thuộc về ông Ma-khia, con đầu lòng ông Mơ-
na-se, và là cha ông Ga-la-át; vì là một chiến sĩ, ông đã nhận được miền
Ga-la-át và Ba-san. 2 Rồi đến phần các con khác của ông Mơ-na-se, chia
theo các thị tộc của họ: con cái ông A-vi-e-de, con cái ông Khê-léc, con
cái ông Át-ri-ên, con cái ông Se-khem, con cái ông Khê-phe, con cái
ông Sơ-mi-đa. Đó là các con trai, con cái ông Mơ-na-se, cháu ông Giu-
se, theo các thị tộc của họ. 3 Ông Xơ-lóp-khát, con ông Khê-phe, cháu
ông Ga-la-át, chắt ông Ma-khia, chít ông Mơ-na-se, không có con trai
mà chỉ có con gái, đây là tên các cô: Mác-la, Nô-a, Khoóc-la, Min-ca và
Tia-xa. 4 Các cô đến gặp tư tế E-la-da, ông Giô-suê, con ông Nun, và
đến gặp các thủ lãnh, rồi thưa: "Đức Chúa đã truyền cho ông Mô-sê
phải cho chúng tôi một phần gia nghiệp ở giữa anh em chúng tôi." Theo
mệnh lệnh của Đức Chúa, người ta trao cho các cô một phần gia nghiệp
ở giữa các anh em của cha các cô. 5 Vậy ông Mơ-na-se bắt trúng thăm,
nhận được mười phần đất, không kể miền Ga-la-át và Ba-san ở bên kia
sông Gio-đan. 6 Thật thế, các con gái thuộc chi tộc Mơ-na-se nhận được
một phần gia nghiệp ở giữa các con trai trong chi tộc. Còn miền Ga-la-
át thì thuộc về những con trai khác trong chi tộc Mơ-na-se.

7 Ranh giới của chi tộc Mơ-na-se, giáp giới phần đất A-se, bắt đầu từ
Mích-mơ-thát đối diện với Si-khem, rồi đi về phía nam tới chỗ dân Ên
Táp-pu-ác ở. 8 Xứ Táp-pu-ác thuộc về Mơ-na-se, nhưng thành Táp-pu-
ác nằm ở ranh giới Mơ-na-se thì thuộc về con cái Ép-ra-im. 9 Sau đó,
ranh giới ấy đi xuống phía suối Ca-na; phía nam suối có những thành
thuộc về Ép-ra-im, các thành này nằm giữa các thành của Mơ-na-se.
Ranh giới của Mơ-na-se thì ở phía bắc suối và dừng lại ở biển. 10 Phía
nam thuộc về Ép-ra-im; còn phía bắc thuộc về Mơ-na-se có biển làm
ranh giới, bắc giáp A-se và đông giáp Ít-xa-kha. 11 Trong phần đất của
Ít-xa-kha và A-se, chi tộc Mơ-na-se còn có Bết San và các thành phụ
thuộc, Gíp-lơ-am và các thành phụ thuộc; chi tộc đó cũng có các dân cư
thành Đo và các thành phụ thuộc, các dân cư thành Ên Đo và các thành
phụ thuộc, các dân cư thành Ta-nác và các thành phụ thuộc, các dân cư
thành Mơ-ghít-đô và các thành phụ thuộc, và một phần ba thành Ne-
phét. 12 Nhưng con cái ông Mơ-na-se đã không thể chiếm được các

thành đó, và người Ca-na-an quyết ở lại trong xứ. [13] Tuy nhiên, khi trở nên hùng mạnh, con cái Ít-ra-en bắt người Ca-na-an phải lo làm việc khổ sai, nhưng không thể đuổi chúng đi được.

Con cái ông Giu-se khiếu nại

[14] Con cái ông Giu-se nói với ông Giô-suê: "Tại sao ông cho (chúng) tôi chỉ được bắt thăm có một lần, chỉ được một phần đất làm gia nghiệp, trong khi (chúng) tôi là một dân đông đảo? Cho đến bây giờ, Đức Chúa vẫn ban phúc lành cho (chúng) tôi."[15] Ông Giô-suê nói: "Nếu anh (em) là một dân đông đảo, thì hãy lên rừng, và tại đó, đốn cây mà ở trong xứ người Pơ-rít-di và Ra-pha, vì núi Ép-ra-im quá nhỏ đối với anh (em)." [16] Con cái ông Giu-se nói: "Ở núi không có đủ chỗ cho chúng tôi; vả lại, mọi người Ca-na-an ở đồng bằng, cũng như người Ca-na-an ở Bết San và ở các thành phụ thuộc, và người Ca-na-an ở cánh đồng Gít-rơ-en đều có xe sắt." [17] Ông Giô-suê nói với nhà Giu-se, với Ép-ra-im và Mơ-na-se: "Anh em là một dân đông đảo và hùng mạnh. Anh (em) không chỉ bắt thăm được một phần đất mà thôi. [18] Anh (em) sẽ nhận được một ngọn núi, đó là một khu rừng và anh (em) sẽ đốn cây đi; anh (em) sẽ kiểm soát được các lối ra vào, bởi vì anh (em) sẽ đuổi người Ca-na-an đi, mặc dầu chúng có xe (sắt) và mạnh mẽ.

- Chương 18 -

4. Bảy Chi Tộc Khác

Chia đất cho bảy chi tộc khác

[1] Toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en tụ họp ở Si-lô, nơi họ đặt Lều Hội Ngộ. Xứ sở phải khuất phục họ. [2] Trong số con cái Ít-ra-en, chỉ còn bảy chi tộc chưa nhận phần gia nghiệp của họ. [3] Ông Giô-suê nói với con cái Ít-ra-en: "Cho đến bao giờ anh em còn lơ là không đi chiếm xứ mà Đức Chúa, Thiên Chúa của cha ông anh em, đã ban cho anh em? [4] Anh em hãy chỉ định ba người trong mỗi chi tộc. Tôi sẽ sai họ đi, họ sẽ lên đường rảo khắp xứ và phác hoạ địa hình để chia phần gia nghiệp, rồi trở lại với tôi. [5] Họ sẽ phân chia xứ sở làm bảy vùng đất. Giu-đa sẽ ở lại

trong lãnh thổ của mình ở phía nam, còn nhà Giu-se sẽ ở lại trong lãnh
thổ của mình ở phía bắc. 6 Anh em sẽ phác hoạ địa hình xứ sở đã chia
làm bảy vùng đất, rồi đem lại đây cho tôi. Chính tại đây, tôi sẽ cho anh
em bắt thăm trước nhan Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta. 7 Các người
thuộc chi tộc Lê-vi sẽ không có phần ở giữa anh em, vì chức tư tế Đức
Chúa ban cho họ làm phần gia nghiệp của họ. Còn Gát và Rưu-vên và
nửa chi tộc Mơ-na-se thì đã nhận phần gia nghiệp của họ ở bên kia sông
Gio-đan, bên phía đông, phần gia nghiệp mà ông Mô-sê, tôi trung của
Đức Chúa, đã cho họ."

8 Những người đó trỗi dậy và đi. Ông Giô-suê đã truyền cho những
người đi phác hoạ địa hình của xứ và nói: "Anh em hãy đi rảo khắp xứ
và phác hoạ địa hình, rồi trở lại với tôi. Chính tại đây tôi sẽ cho anh em
bắt thăm trước nhan Đức Chúa, tại Si-lô." 9 Những người ấy đi khắp nơi
trong xứ, phác hoạ địa hình, phân chia các thành trong xứ làm bảy vùng
đất và ghi vào sổ, rồi trở về với ông Giô-suê ở trại Si-lô. 10 Ông Giô-suê
cho họ bắt thăm tại Si-lô, trước nhan Đức Chúa, và ở đó ông Giô-suê
chia đất đai cho con cái Ít-ra-en, theo các phần đã phân phối.

Chi tộc Ben-gia-min

11 Trước hết, chi tộc con cái Ben-gia-min, theo các thị tộc của họ, bắt
thăm được một phần đất. Phần đất họ bắt thăm được nằm giữa phần đất
con cái Giu-đa và con cái Giu-se. 12 Ranh giới phía bắc khởi đầu từ sông
Gio-đan, đi lên sườn phía bắc Giê-ri-khô, rồi lên núi về phía tây và
dừng lại ở sa mạc Bết A-ven. 13 Từ đó, ranh giới ấy đi về phía Lút, ở
sườn phía nam, tức là Bết Ên, rồi xuống Át-rốt Át-đa, trên ngọn núi ở
phía nam Bết Khô-rôn Hạ. 14 Sau đó, ranh giới lượn vòng và quay sang
phía tây, hướng về phía nam từ núi đối diện với Bết Khô-rôn ở phía
nam, rồi dừng lại ở Kia-giát Ba-an, tức là Kia-giát Giơ-a-rim, thành của
con cái Giu-đa. Đó là phía tây. 15 Về phía nam, từ tận cùng Kia-giát
Giơ-a-rim, ranh giới tiến về phía tây, tới mạch nước Nép-tô-ác. 16 Ranh
giới đi xuống cho đến hết ngọn núi đối diện với thung lũng Ben Hin-
nôm nằm trong cánh đồng Ra-pha ở phía bắc, rồi đi xuống thung lũng
Hin-nôm, bên sườn Giơ-vút ở phía nam, và đi xuống Ên Rô-ghên. 17
Sau đó, ranh giới lượn về phía bắc và tới Ên Se-mét, rồi tiến về Gơ-li-

lót đối điện với dốc A-đum-mim, đi xuống tảng đá Bô-han, Bô-han là
con ông Rưu-vên. 18 Ranh giới lại đi qua sườn phía bắc đối diện với A-
ra-va và đi xuống A-ra-va. 19 Rồi ranh giới đi qua sườn bắc Bết Khoóc-
la, dừng lại ở chỗ Biển Muối về phía bắc tiếp giáp với cửa sông Gio-
đan về phía nam. Đó là ranh giới phía nam. 20 Sông Gio-đan làm thành
ranh giới phía đông. Đó là phần gia nghiệp của con cái Ben-gia-min với
ranh giới chung quanh, chia theo các thị tộc của họ.

Các thành của chi tộc Ben-gia-min

21 Các thành của chi tộc con cái Ben-gia-min, theo các thị tộc của họ,
là như sau: Giê-ri-khô, Bết Khoóc-la, Ê-méc Cơ-xít, 22 Bết Ha A-ra-va,
Xơ-ma-ra-gim, 23 Bết Ên A-vim, Pa-ra, Óp-ra, 24 Cơ-pha Ha Am-mô-ni,
Óp-ni, Ghe-va, - đó là mười hai thành và làng mạc của các thành ấy - 25
Ghíp-ôn, Ra-ma, Bơ-ê-rốt, 26 Ha Mít-pê, Cơ-phi-ra, Mốt-xa, 27 Re-kem,
Giếc-pơ-ên, Ta-ra-la, 28 Xê-la Ha-e-lép, Giơ-vút, tức là Giê-ru-sa-lem,
Ghíp-át, Kia-giát - đó là mười bốn thành và làng mạc của các thành ấy
-. Đó là phần gia nghiệp của con cái Ben-gia-min, chia theo các thị tộc
của họ.

- Chương 19 -

Chi tộc Si-mê-ôn

1 Ông Si-mê-ôn và chi tộc con cái Si-mê-ôn, tính theo các thị tộc của
họ, bắt thăm được phần thứ hai; phần gia nghiệp của họ nằm giữa phần
gia nghiệp con cái Giu-đa. 2 Phần gia nghiệp của họ gồm có: Bơ-e Se-
va, Se-va, Mô-la-đa, 3 Khát-xa Su-an, Ba-la, E-xem, 4 En-tô-lát, Bơ-
thun, Khoóc-ma, 5 Xích-lắc, Bết Ha Mác-ca-vốt, Kha-xa Xu-xa, 6 Bết
Lơ-va-ốt, Sa-ru-khen, - đó là mười ba thành và làng mạc của các thành
ấy -, 7 A-gin, Rim-môn, E-the, A-san, - đó là bốn thành và làng mạc của
các thành ấy -, 8 Cũng như mọi làng mạc chung quanh các thành đó cho
đến Ba-a-lát Bơ-e và Ra-mát Ne-ghép. Đó là phần gia nghiệp của chi
tộc con cái Si-mê-ôn, chia theo các thị tộc của họ. 9 Phần gia nghiệp của
con cái Si-mê-ôn lấy từ phần đất của con cái Giu-đa, vì vùng đất này

quá lớn đối với con cái Giu-đa, nên con cái Si-mê-ôn nhận phần gia nghiệp ngay giữa gia nghiệp của con cái Giu-đa.

Chi tộc Dơ-vu-lun

10 Con cái Dơ-vu-lun, theo các thị tộc của họ, bắt thăm được phần đất
thứ ba. Ranh giới phần gia nghiệp của họ đi đến tận Xa-rít, 11 đi lên về
phía tây, theo hướng Mác-a-la, gặp Đáp-be-sét, rồi gặp suối đối diện với
Gióc-nơ-am. 12 Từ Xa-rít, ranh giới đó trở về hướng đông, phía mặt trời
mọc, cho đến ranh giới Kít-lốt Ta-bo, tiến về Đa-vơ-rát và lên Gia-phia.
13 Từ đó, ranh giới qua hướng đông, phía mặt trời mọc, ở Gát Khê-phe,
ở Ít-ta Ca-xin, đi tới Rim-môn và lượn về Nê-a. 14 Rồi ranh giới quay
sang phía bắc Khan-na-thôn và dừng lại ở thung lũng Gíp-tác Ên. 15
Ngoài ra, còn có Cát-tát, Na-ha-lan, Sim-rôn, Gít-a-la và Bê-lem: đó là
mười hai thành và làng mạc của các thành ấy. 16 Các thành ấy và làng
mạc của các thành ấy là phần gia nghiệp của con cái Dơ-vu-lun, chia
theo các thị tộc của họ.

Chi tộc Ít-xa-kha

17 Ông Ít-xa-kha và con cái ông, theo các thị tộc của họ bắt thăm
được phần đất thứ tư. 18 Lãnh thổ của họ gồm có: Gít-rơ-en, Cơ-xu-lốt,
Su-nêm, 19 Kha-pha-ra-gim, Si-ôn, A-na-kha-rát, 20 Ha Ráp-bít, Kít-
giôn, E-vét, 21 Re-mét, Ên Gan-nim, Ên Khát-đa, Bết Pát-xết. 22 Ranh
giới gặp Ta-bo, Sa-kha-xi-ma và Bết Se-mét, rồi dừng lại ở sông Gio-
đan: đó là mười sáu thành và làng mạc của các thành ấy. 23 Các thành ấy
và làng mạc của các thành ấy là phần gia nghiệp của chi tộc con cái Ít-
xa-kha, chia theo các thị tộc của họ.

Chi tộc A-se

24 Chi tộc con cái A-se, theo các thị tộc của họ, bắt thăm được phần
đất thứ năm. 25 Lãnh thổ của họ gồm có: Khen-cát, Kha-li, Be-ten, Ác-
sáp, 26 A-lam-me-léc, Am-át, Mi-sơ-an. Ranh giới đó gặp Các-men về
phía tây và gặp Si-kho Líp-nát, 27 rồi lui về phía mặt trời mọc đến Bết
Đa-gôn, gặp phần đất của Dơ-vu-lun và thung lũng Gíp-tác Ên ở phía

bắc, Bết Ha Ê-méc và Nơ-i-ên; ranh giới đó tiến về Ca-vun ở phía trái,
[28] tới Ép-rôn, Rơ-khốp, Kham-môn, Ca-na, cho đến Xi-đôn Đại Đô. [29]
Rồi ranh giới đó quay về Ra-ma, cho đến Tia, một thành luỹ kiên cố,
sau đó lại quay về Khô-xa và dừng lại ở Biển, ở Mê-khe-ven, Ác-díp, [30]
Um-ma, A-phếch và Rơ-khốp: đó là hai mươi thành và các làng mạc
của các thành ấy. [31] Các thành ấy và làng mạc của các thành ấy là phần
gia nghiệp của chi tộc con cái A-se, chia theo các thị tộc của họ.

Chi tộc Náp-ta-li

[32] Con cái Náp-ta-li, theo các thị tộc của họ, bắt thăm được phần đất
thứ sáu. [33] Ranh giới của họ khởi đầu từ Khê-lép, từ cây Sồi ở Xa-a-
nan-nim, đi qua A-đa-mi Ha Ne-kép và Giáp-nơ-ên cho đến Lắc-cum,
và dừng lại ở sông Gio-đan. [34] Rồi ranh giới đó quay về phía tây, đi qua
Át-nốt Ta-vô, và từ đó đi tới Khu-cốc, gặp phần đất của Dơ-vu-lun ở
phía nam, gặp phần đất của A-se ở phía tây và sông Gio-đan ở phía mặt
trời mọc. [35] Các thành luỹ kiên cố là: Hát-xít-đim, Xe, Kham-mát, Rắc-
cát, Kin-ne-rét, [36] A-đa-ma, Ra-ma, Kha-xo, [37] Ke-đét, Ét-re-i, Ên Kha-
xo, [38] Giếc-ôn, Mích-đan Ên, Kho-rem, Bết A-nát, Bết Se-mét: đó là
mười chín thành và làng mạc của các thành ấy. [39] Các thành ấy và các
làng mạc của các thành ấy là phần gia nghiệp của chi tộc con cái Náp-
ta-li, chia theo các thị tộc của họ.

Chi tộc Đan

[40] Chi tộc con cái Đan, theo các thị tộc của họ, bắt thăm được phần
đất thứ bảy. [41] Lãnh thổ của phần gia nghiệp họ gồm có: Xo-rơ-a, Ét-ta-
ôn, Ia Se-mét, [42] Sa-a-láp-bin, Ai-gia-lôn, Gít-la, [43] Ê-lôn, Tim-na, Éc-
rôn, [44] En-tơ-kê, Ghíp-bơ-thôn, Ba-a-lát, [45] Giơ-hút, Bơ-nê Bơ-rắc, Gát
Rim-môn, [46] vùng nước Giác-côn, Rắc-côn, cùng với lãnh thổ đối diện
với Gia-phô. [47] Nhưng con cái Đan vượt quá lãnh thổ của họ. Quả thế,
con cái Đan tiến lên đánh Le-sem, chiếm thành này và dùng lưỡi gươm
giết chết cả thành. Họ chiếm thành và ở tại đó. Họ gọi Le-sem là Đan,
lấy tên Đan, cha của họ, mà đặt cho thành đó.

MỤC LỤC

[48] Các thành ấy và làng mạc của các thành ấy là phần gia nghiệp của chi tộc con cái Đan, chia theo các thị tộc của họ.

[49] Khi đã chia xong đất đai theo ranh giới thành những phần gia nghiệp, con cái Ít-ra-en tặng ông Giô-suê, con ông Nun, một phần gia nghiệp giữa họ. [50] Theo mệnh lệnh của Đức Chúa, họ tặng ông thành mà ông đã xin, là Tim-nát Xe-rác, trong vùng núi Ép-ra-im: ông xây lại thành và ở tại đó.

5. Kết Luận Về Việc Phân Chia Đất Đai

[51] Đó là các phần gia nghiệp mà tư tế E-la-da, ông Giô-suê, con ông Nun, và các thủ lãnh gia tộc của các chi tộc con cái Ít-ra-en đã dùng cách bắt thăm mà chia cho họ ở Si-lô, trước nhan Đức Chúa, tại cửa Lều Hội Ngộ. Như thế, họ đã làm xong việc phân chia đất đai.

- Chương 20 -

6. Các Thành Đặc Biệt

Các thành trú ẩn

[1] Đức Chúa phán với ông Giô-suê: [2] "Hãy nói với con cái Ít-ra-en: Các ngươi hãy chỉ định cho mình những thành trú ẩn, như Ta đã dùng Mô-sê làm trung gian mà phán với các ngươi. [3] Một kẻ sát nhân đã làm thiệt mạng một người vì vô ý, vì lầm lẫn, sẽ có thể đến đó nương náu; những thành ấy sẽ là nơi các ngươi trú ẩn để thoát khỏi tay người đòi nợ máu. [4] Kẻ sát nhân sẽ tới một trong các thành ấy mà nương náu, đứng ở lối vào cổng thành và trình cho các kỳ mục trong thành nghe sự việc của mình; những người này sẽ nhận nó vào thành ở với họ, và chỉ cho nó một nơi cư ngụ giữa họ. [5] Nếu người đòi nợ máu lùng bắt kẻ sát nhân, thì họ sẽ không nộp nó vào tay người ấy, vì kẻ sát nhân đã làm thiệt mạng người thân cận do lầm lẫn, chứ không phải vì trước kia đã có hận thù với người này. [6] Kẻ sát nhân sẽ ở trong thành này cho đến khi ra trước cộng đồng để chịu xét xử, hay cho đến khi thượng tế đương chức

qua đời. Khi đó kẻ sát nhân có thể trở về thành, về nhà của nó, về thành
nó đã bỏ trốn."

7 Người ta đã thánh hiến Ke-đét ở Ga-li-lê trong miền núi Náp-ta-li,
Si-khem trong miền núi Ép-ra-im, và Kia-giát Ác-ba, tức là Khép-rôn
trong miền núi Giu-đa. 8 Và bên kia sông Gio-đan đối diện với Giê-ri-
khô, về phía đông, người ta chọn Be-xe thuộc chi tộc Rưu-vên trong sa
mạc, trên vùng cao nguyên, chọn Ra-mốt thuộc chi tộc Gát, trong vùng
Ga-la-át, và Gô-lan thuộc chi tộc Mơ-na-se trong vùng Ba-san. 9 Đó là
những thành chỉ định cho mọi con cái Ít-ra-en và người ngoại kiều ở
giữa họ, để phàm ai đã vô ý làm thiệt mạng người nào, thì có thể tới đó
nương náu và khỏi phải chết do tay người đòi nợ máu, cho đến khi ra
trước mặt cộng đồng.

- Chương 21 -

Các thành của người Lê-vi

1 Những người đứng đầu các gia tộc Lê-vi tới gặp tư tế E-la-da, ông
Giô-suê con ông Nun, và những người đứng đầu gia tộc của các chi tộc
con cái Ít-ra-en, 2 Si-lô trong đất Ca-na-an, và thưa rằng: "Đức Chúa đã
dùng ông Mô-sê làm trung gian mà truyền phải cấp cho chúng tôi
những thành để ở, những đồng cỏ cho thú vật của chúng tôi." 3 heo lệnh
của Đức Chúa, con cái Ít-ra-en đã lấy một phần gia nghiệp của họ mà
cho những người Lê-vi các thành sau đây và đồng cỏ phụ thuộc. 4 ác thị
tộc người Cơ-hát bắt thăm được phần của mình: con cái tư tế A-ha-ron,
trong số những người Lê-vi, được mười ba thành thuộc các chi tộc Giu-
đa, Si-mê-ôn và Ben-gia-min. 5 Còn những người con khác của ông Cơ-
hát thì bắt thăm được mười thành thuộc những thị tộc của các chi tộc
Ép-ra-im, Đan và một nửa chi tộc Mơ-na-se. 6 Các con ông Ghéc-sôn
bắt thăm được mười ba thành thuộc những thị tộc của các chi tộc Ít-xa-
kha, A-se, Náp-ta-li và một nửa chi tộc Mơ-na-se ở Ba-san. 7 Các con
ông Mơ-ra-ri, theo các thị tộc của họ, được mười hai thành thuộc chi tộc
Rưu-vên, chi tộc Gát và chi tộc Dơ-vu-lun.

MỤC LỤC

8 Con cái Ít-ra-en đã dùng cách bắt thăm mà cấp cho các người Lê-vi
những thành này cùng với các đồng cỏ, như Đức Chúa đã truyền qua
trung gian ông Mô-sê.

Phần dành cho người Cơ-hát

9 Con cái Ít-ra-en đã lấy của chi tộc con cái Giu-đa và chi tộc con cái
Si-mê-ôn mà cấp cho các người Lê-vi những thành được chỉ đích danh
sau đây. 10 Đó là phần của con cái A-ha-ron thuộc các thị tộc Cơ-hát,
trong hàng con cái Lê-vi, vì họ đã bắt thăm được phần đầu tiên. 11
Người ta cấp cho họ Kia-giát Ác-ba, tức là Khép-rôn, -Ác-ba là cha ông
A-nác-, trong miền núi Giu-đa và các đồng cỏ chung quanh. 12 Còn
đồng ruộng và làng mạc phụ thuộc, thì người ta cấp cho ông Ca-lếp, con
ông Giơ-phun-ne, làm sở hữu. 13 Người ta cấp cho con cái tư tế A-ha-
ron thành trú ẩn cho kẻ sát nhân, là Khép-rôn với các đồng cỏ, cũng như
Líp-na với các đồng cỏ, 14 Giát-tia với các đồng cỏ, Ét-tơ-mô-a với các
đồng cỏ, 15 Khô-lôn với các đồng cỏ, Đơ-via với các đồng cỏ, 16 A-gin
với các đồng cỏ, Giút-ta với các đồng cỏ, Bết Se-mét với các đồng cỏ:
đó là chín thành thuộc hai chi tộc ấy. 17 Người ta lấy của chi tộc Ben-
gia-min mà cấp cho họ bốn thành: Ghíp-ôn với các đồng cỏ, Ghe-va với
các đồng cỏ, 18 A-na-thốt với các đồng cỏ, An-môn với các đồng cỏ. 19
Tổng số các thành của các tư tế con cái ông A-ha-ron là mười ba thành
với các đồng cỏ.

20 Còn các thị tộc con cái Cơ-hát, những người Lê-vi còn lại trong số
con cái Cơ-hát, thì bắt thăm được các thành thuộc chi tộc Ép-ra-im. 21
Người ta cấp cho họ thành trú ẩn cho kẻ sát nhân, là Si-khem với các
đồng cỏ, trong vùng núi Ép-ra-im, Ghe-de với các đồng cỏ, 22 Kíp-xa-
gim với các đồng cỏ, Bết Khô-rôn với các đồng cỏ: bốn thành. 23 Người
ta lấy của chi tộc Đan mà cấp cho họ bốn thành: En-tơ-kê với các đồng
cỏ, Ghíp-bơ-thôn với các đồng cỏ, 24 Ai-gia-lôn với các đồng cỏ, Gát
Rim-môn với các đồng cỏ. 25 Người ta lấy của một nửa chi tộc Mơ-na-
se mà cấp cho họ hai thành: Ta-nác với các đồng cỏ, Gíp-lơ-am với các
đồng cỏ. 26 Tổng số là mười thành với các đồng cỏ cho các thị tộc còn
lại của con cái Cơ-hát.

MỤC LỤC

Phần dành cho các con ông Ghéc-sôn

27 Phần dành cho các con ông Ghéc-sôn, thuộc các thị tộc Lê-vi, lấy
của một nửa chi tộc Mơ-na-se thành trú ẩn cho kẻ sát nhân, là Gô-lan ở
Ba-san với các đồng cỏ, cũng như Bơ-ét-tơ-ra với các đồng cỏ: hai
thành. 28 Người ta lấy của chi tộc Ít-xa-kha mà cấp cho họ bốn thành:
Kít-giôn với các đồng cỏ, Đa-vơ-rát với các đồng cỏ, 29 Giác-mút với
các đồng cỏ, Ên Gan-nim với các đồng cỏ. 30 Người ta lấy của chi tộc
A-se mà cấp cho họ bốn thành: Mi-sơ-an với các đồng cỏ, Áp-đôn với
các đồng cỏ, 31 Khen-cát với các đồng cỏ, Rơ-khốp với các đồng cỏ. 32
Người ta lấy của chi tộc Náp-ta-li mà cấp cho họ ba thành: thành trú ẩn
cho kẻ sát nhân, là Ke-đét ở Ga-li-lê với các đồng cỏ, Kham-mốt Đo
với các đồng cỏ, Các-tan với các đồng cỏ. 33 Tổng số các thành của
người Ghéc-sôn theo các thị tộc của họ là mười ba thành với các đồng
cỏ.

Phần dành cho các con ông Mơ-ra-ri

34 Phần dành cho các thị tộc con cái Mơ-ra-ri, các người Lê-vi còn
lại, thì người ta lấy của chi tộc Dơ-vu-lun bốn thành: Gióc-nơ-am với
các đồng cỏ, Các-ta với các đồng cỏ, 35 Đim-na với các đồng cỏ, Na-ha-
lan với các đồng cỏ. 36 Ở bên kia sông Gio-đan, người ta lấy của chi tộc
Rưu-vên mà cấp cho họ bốn thành: thành trú ẩn cho kẻ sát nhân, là Be-
xe trong sa-mạc, trên vùng cao nguyên, với các đồng cỏ, Gia-hát với
các đồng cỏ, 37 Cơ-đê-mốt với các đồng cỏ, Mê-pha-át với các đồng cỏ.
38 Người ta lấy của chi tộc Gát mà cấp cho họ tất cả là bốn thành: thành
trú ẩn cho kẻ sát nhân, là Ra-mốt tại Ga-la-át với các đồng cỏ, Ma-kha-
na-gim với các đồng cỏ, 39 Khét-bôn với các đồng cỏ, Gia-de với các
đồng cỏ. 40 Tổng số các thành dành cho con cái Mơ-ra-ri theo các thị tộc
của họ, cho các thị tộc Lê-vi còn lại, các thành họ bắt thăm được, là
mười hai thành.

41 Tổng số các thành của người Lê-vi ở giữa các sở hữu của con cái
Ít-ra-en là bốn mươi tám thành và đồng cỏ phụ thuộc. 42 Mỗi thành
trong số các thành đó gồm có nội thành và đồng cỏ chung quanh. Tất cả
mọi thành đó đều như thế.

MỤC LỤC

7. Tổng Kết Về Việc Phân Chia Đất Đai

Kết luận về việc phân chia đất đai

[43] Đức Chúa đã ban cho Ít-ra-en toàn miền đất mà Người đã thề là sẽ
ban cho cha ông họ. Họ đã chiếm được đất ấy và ở tại đó. [44] Đức Chúa
cho họ được thảnh thơi mọi bề, đúng như Người đã thề với cha ông họ.
Trong số mọi địch thù, không ai chống nổi họ. Đức Chúa đã nộp mọi
địch thù vào tay họ. [45] Trong mọi lời tốt lành Đức Chúa đã phán với nhà
Ít-ra-en, không một lời nào ra vô hiệu: mọi lời đều ứng nghiệm.

- Chương 22 -

III. Cuối Đời Ông Giô-Suê

1. Các Chi Tộc Bên Kia Sông Gio-Đan Trở Về. Vấn Đề Bàn Thờ Của Họ.

Đưa quân của các chi tộc bên kia sông Gio-đan trở về

[1] Bấy giờ, ông Giô-suê triệu tập những người thuộc các chi tộc Rưu-
vên, Gát và một nửa chi tộc Mơ-na-se lại [2] và nói: "Anh em đã tuân giữ
tất cả những gì ông Mô-sê, tôi trung của Đức Chúa, đã truyền cho anh
em, và anh em đã nghe lời tôi mỗi khi tôi ra lệnh truyền cho anh em. [3]
Cho đến nay, đã nhiều ngày rồi, anh em đã không bỏ rơi anh em mình,
và anh em đã cẩn thận giữ mệnh lệnh của Đức Chúa, Thiên Chúa của
anh em. [4] Giờ đây, Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, đã ban cho anh
em của anh em được an cư lạc nghiệp, như Người đã phán với họ. Vậy
bây giờ anh em hãy quay lại và đi về lều trại của anh em, trong phần đất
thuộc quyền sở hữu của anh em, mà ông Mô-sê, tôi trung của Đức
Chúa, đã ban cho anh em bên kia sông Gio-đan. [5] Tuy nhiên, anh em
hãy hết sức cẩn thận thi hành mệnh lệnh và Lề Luật mà ông Mô-sê, tôi
trung của Đức Chúa, đã truyền cho anh em: đó là yêu mến Đức Chúa,
Thiên Chúa của anh em, đi theo mọi đường lối của Người, giữ các
mệnh lệnh của Người, gắn bó với Người và phụng sự Người hết lòng,

hết linh hồn anh em." 6 Ông Giô-suê chúc phúc cho họ và tiễn họ về lều trại của họ.

7 Ông Mô-sê đã cấp cho nửa chi tộc Mơ-na-se một phần đất ở Ba-san; ông Giô-suê cấp cho nửa chi tộc kia một phần đất khác ở giữa anh em của họ bên kia sông Gio-đan, về phía tây. Khi tiễn chân họ trở về lều trại của họ, ông Giô-suê cũng chúc phúc cho họ 8 và nói: "Anh em hãy trở về lều trại mình với những tài sản lớn, với đoàn súc vật hết sức đông đúc, với bạc, vàng, đồng và sắt, với quần áo nhiều vô kể. Anh em hãy chia cho anh em mình chiến lợi phẩm lấy được của địch thù."

Xây bàn thờ trên bờ sông Gio-đan

9 Con cái Rưu-vên, con cái Gát và nửa chi tộc Mơ-na-se, từ giã con cái Ít-ra-en ở Si-lô, trong đất Ca-na-an, mà lên đường trở về xứ Ga-la-át trong phần đất thuộc quyền sở hữu của họ, đất họ đã chiếm làm của riêng, theo lệnh của Đức Chúa mà ông Mô-sê đã truyền lại. 10 Khi đến vùng sông Gio-đan thuộc đất Ca-na-an, con cái Rưu-vên, con cái Gát và nửa chi tộc Mơ-na-se xây ở đó một bàn thờ bên bờ sông Gio-đan, một bàn thờ trông đồ sộ.

11 Nghe tin đó, con cái Ít-ra-en nói: "Này con cái Rưu-vên, con cái Gát và nửa chi tộc Mơ-na-se đã xây bàn thờ đối diện với đất Ca-na-an, trong vùng sông Gio-đan, quay về phía con cái Ít-ra-en." 12 Nghe tin đó, toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en tụ họp ở Si-lô để tiến lên đánh họ.

Con cái Ít-ra-en trách móc các chi tộc ở phía tây

13 Con cái Ít-ra-en cử người đến gặp con cái Rưu-vên, con cái Gát và nửa chi tộc Mơ-na-se ở xứ Ga-la-át. Đó là ông Pin-khát, con của tư tế E-la-da 14 và mười thủ lãnh cùng đi với ông, mỗi gia tộc trong mọi chi tộc Ít-ra-en một thủ lãnh. Mỗi người đều đứng đầu gia tộc trong hàng ngũ Ít-ra-en. 15 Khi đến với con cái Rưu-vên, con cái Gát và nửa chi tộc Mơ-na-se ở miền Ga-la-át, họ nói rằng: 16 "Toàn thể cộng đồng của Đức Chúa đã nói thế này: Hôm nay anh em đã đắc tội với Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en, và phản bội Người, khi xây cho mình một bàn thờ.

MỤC LỤC

Hôm nay anh em đã nổi lên chống lại Người. Sao lại có chuyện bất
trung như vậy?

17 Chúng ta đã phạm tội ở Pơ-o, như vậy chưa đủ sao? Cho đến ngày
nay, chúng ta chưa gột rửa được hết tội đó, mặc dầu tai ương đã giáng
xuống cộng đồng của Đức Chúa, 18 mà hôm nay anh em lại phản bội
Đức Chúa! Nếu hôm nay anh em nổi loạn chống Đức Chúa, thì ngày
mai Người sẽ nổi cơn thịnh nộ với toàn thể cộng đồng Ít-ra-en.

19 Nếu phần đất thuộc quyền sở hữu của anh em là đất ô uế, anh em
hãy qua bên vùng đất thuộc quyền sở hữu của Đức Chúa, nơi đặt Nhà
Tạm của Đức Chúa. Anh em hãy kiếm đất làm sở hữu ở giữa chúng tôi.
Nhưng chớ nổi lên chống Đức Chúa, cũng đừng nổi lên chống chúng
tôi, mà xây một bàn thờ nào khác ngoài bàn thờ của Đức Chúa, Thiên
Chúa chúng ta. 20 Khi A-khan, con cháu ông De-rác, phạm tội bất trung
lúc thi hành lệnh án biệt hiến, thì cơn thịnh nộ đã chẳng giáng xuống
toàn thể cộng đồng Ít-ra-en, chứ không phải chỉ một mình hắn đã mất
mạng vì tội mình đó sao?"

Các chi tộc bên kia sông Gio-đan tự biện hộ

21 Con cái Rưu-vên, con cái Gát và nửa chi tộc Mơ-na-se trả lời cho
những người đứng đầu hàng ngũ Ít-ra-en rằng: 22 "Đức Chúa, Thần các
thần, Đức Chúa, Thần các thần, chính Người biết, và Ít-ra-en cũng phải
biết: Nếu đó là một cuộc nổi loạn hay là một tội bất trung đối với Đức
Chúa, thì xin Người đừng cứu chúng tôi hôm nay. 23 Nếu chúng tôi xây
một bàn thờ để phản bội Đức Chúa, mà dâng lễ toàn thiêu và lễ phẩm,
hay là dâng hy lễ kỳ an, thì xin chính Đức Chúa hỏi tội! 24 Nhưng không
phải thế! Chúng tôi đã hành động như vậy, vì lo âu trước một sự việc có
thể xảy ra. Chúng tôi đã tự nhủ: Mai ngày, con cái anh em có thể nói
với con cái chúng tôi: Các anh có liên quan gì với Đức Chúa, Thiên
Chúa của Ít-ra-en? 25 Đức Chúa đã đặt một ranh giới giữa chúng tôi và
các anh là con cái Rưu-vên và con cái Gát: đó là sông Gio-đan. Các anh
chẳng được chung phần với Đức Chúa! Như thế, con cái anh em sẽ làm
cho con cái chúng tôi không còn kính sợ Đức Chúa nữa!

26 Vì vậy, chúng tôi tự nhủ: Ta hãy lo xây cho mình một bàn thờ,
không phải để dâng lễ toàn thiêu hoặc hy lễ, 27 nhưng để làm bằng

chứng giữa chúng tôi và anh em, giữa dòng dõi đôi bên, rằng chúng tôi chỉ lo việc phụng thờ Đức Chúa, với các lễ toàn thiêu, hy lễ và lễ kỳ an của chúng tôi, khi ở trước nhan Người. Như thế, mai ngày con cái anh em sẽ không thể nói với con cái chúng tôi: Các anh chẳng được chung phần với Đức Chúa. [28] Chúng tôi tự nhủ: Giả sử mai ngày họ nói như thế với chúng tôi, với chúng tôi hay dòng dõi chúng tôi, thì chúng tôi sẽ nói: Hãy coi bàn thờ này, cha ông chúng tôi đã xây rập theo mẫu bàn thờ kính Đức Chúa, không phải để dâng lễ toàn thiêu hoặc hy lễ, mà là để làm bằng chứng giữa chúng tôi và các anh. [29] Chúng tôi không hề có ý muốn nổi lên chống Đức Chúa và phản bội Người hôm nay, khi xây một bàn thờ khác để dâng lễ toàn thiêu, lễ phẩm và hy lễ, ngoài bàn thờ kính Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta, ở trước Nhà Tạm của Người."

Hai bên thoả hiệp với nhau

[30] Sau khi nghe con cái Rưu-vên, con cái Gát và con cái Mơ-na-se nói những lời ấy, tư tế Pin-khát, các thủ lãnh của cộng đồng và những người đứng đầu hàng ngũ Ít-ra-en cùng đi với ông, lấy làm vừa ý. [31] Ông Pin-khát, con của tư tế E-la-da, nói với con cái Rưu-vên, con cái Gát và con cái Mơ-na-se: "Hôm nay, chúng tôi biết là Đức Chúa ngự giữa chúng ta, vì anh em đã không phạm tội bất trung đó đối với Đức Chúa; vì thế, anh em đã cứu con cái Ít-ra-en khỏi tay Đức Chúa."

[32] Ông Pin-khát, con của tư tế E-la-da, và các thủ lãnh từ giã con cái Rưu-vên, và con cái Gát ở xứ Ga-la-át, mà trở về với con cái Ít-ra-en ở đất Ca-na-an, và kể lại cho họ nghe sự việc. [33] Con cái Ít-ra-en lấy làm vừa ý về sự việc đó. Con cái Ít-ra-en chúc tụng Thiên Chúa và không còn nói đến chuyện tiến lên đánh con cái Rưu-vên và con cái Gát, để tàn phá vùng đất họ ở. [34] Con cái Rưu-vên và con cái Gát gọi bàn thờ là "Bằng chứng", vì, theo họ nói, "bàn thờ làm chứng giữa chúng ta rằng Đức Chúa là Thiên Chúa."

- Chương 23 -

2. Diễn Từ Cuối Cùng Của Ông Giô-Suê

MỤC LỤC

Ông Giô-suê tóm kết công trình của mình

1 Lâu ngày sau khi Đức Chúa ban cho Ít-ra-en được thảnh thơi mọi
bề, không còn thù địch nào nữa, và khi ông Giô-suê đã già, tuổi đã cao,
2 thì ông triệu tập toàn thể Ít-ra-en, các kỳ mục, những người đứng đầu,
các thủ lãnh và ký lục, rồi nói: "Tôi đã già nua tuổi tác. 3 Phần anh em,
anh em đã chứng kiến mọi sự mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em,
giáng xuống trên mọi dân đó vì anh em, bởi Đức Chúa, Thiên Chúa của
anh em, đã chiến đấu cho anh em. 4 Anh em xem! Tôi đã cho các chi tộc
của anh em bắt thăm được đất của các dân còn sót lại đó làm gia
nghiệp, cũng như của mọi dân tôi đã quét sạch, từ sông Gio-đan cho
đến Biển Lớn, phía mặt trời lặn. 5 Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em,
sẽ đẩy lui chúng cho khuất mắt anh em, sẽ trục xuất chúng đi cho khuất
mắt anh em. Anh em sẽ chiếm lấy đất đai của chúng, theo như lời Đức
Chúa, Thiên Chúa của anh em đã phán.

Phải sống thế nào giữa các dân ngoại

6 Vậy anh em phải thật cương quyết tuân giữ và thực hành tất cả
những gì ghi trong Sách Luật Mô-sê, không đi trệch bên phải bên trái, 7
không lui tới với những dân ấy, những dân còn sót lại giữa anh em. Anh
em đừng kêu tên các thần của chúng, đừng lấy tên các thần ấy mà thề.
Đừng phụng thờ chúng, đừng sụp xuống lạy chúng. 8 Trái lại, anh em sẽ
chỉ gắn bó với Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, như anh em đã làm
cho đến ngày nay. 9 Đức Chúa đã trục xuất những dân lớn mạnh cho
khuất mắt anh em, và không ai đã đứng vững trước mặt anh em cho đến
ngày nay. 10 Chỉ một người trong anh em mà đuổi được cả ngàn người,
vì chính Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, chiến đấu cho anh em,
theo lời Người đã phán với anh em. 11 Anh em phải hết sức chú tâm yêu
mến Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em.

12 Nhưng nếu anh em phản bội Đức Chúa và gắn bó với những dân
còn sót lại đang ở với anh em đó, nếu anh em kết duyên kết nghĩa với
chúng, nếu anh em lui tới với chúng và chúng lui tới với anh em, 13 thì
hãy biết chắc rằng Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, sẽ không còn
tiếp tục trục xuất các dân đó cho khuất mắt anh em: chúng sẽ thành dò
lưới và cạm bẫy hại anh em, thành roi quất vào sườn và gai đâm vào

mắt, cho đến khi anh em biến khỏi mảnh đất tốt này mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, đã ban cho anh em.

14 Hôm nay đây tôi bước vào đoạn đường mà mọi người trên đời này phải đi qua. Anh em hãy nhìn nhận với tất cả tấm lòng và tâm hồn, là trong mọi lời tốt lành mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, đã phán với anh em, không một lời nào đã ra vô hiệu: mọi sự đã ứng nghiệm cho anh em; không một lời nào đã ra vô hiệu.

15 Như mọi lời tốt lành mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, đã phán hứa cho anh em đều ứng nghiệm, thì Đức Chúa cũng sẽ làm cho mọi lời nguyền rủa anh em được ứng nghiệm, cho đến khi anh em bị tiêu diệt khiến anh em không còn trên mảnh đất tốt này mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, đã ban cho anh em.

16 Nếu anh em vi phạm giao ước mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, đã truyền cho anh em phải giữ, để đi phụng thờ các thần khác và sụp xuống lạy chúng, thì Đức Chúa sẽ bừng bừng nổi cơn thịnh nộ chống lại anh em, và anh em sẽ mau chóng biến khỏi đất tốt lành Người đã ban cho anh em."

- Chương 24 -

3. Đại Hội Si-Khem

1 Ông Giô-suê quy tụ ở Si-khem mọi chi tộc Ít-ra-en và triệu tập các
kỳ mục Ít-ra-en, các thủ lãnh, thẩm phán và ký lục. Họ đứng trước nhan
Thiên Chúa. 2 Ông Giô-suê nói với toàn dân: "Đức Chúa, Thiên Chúa
của Ít-ra-en, phán thế này: "Thuở xưa, khi còn ở bên kia Sông Cả, cha
ông các ngươi, cho đến Te-rác là cha của Áp-ra-ham và của Na-kho, đã
phụng thờ các thần khác. 3 Ta đã đem cha các ngươi là Áp-ra-ham từ
bên kia Sông Cả mà dẫn đi khắp đất Ca-na-an. Ta đã cho dòng dõi nó
nên đông đúc và ban I-xa-ác cho nó. 4 Ta đã ban Gia-cóp và Ê-xau cho
I-xa-ác. Ta cho Ê-xau chiếm hữu núi Xê-ia. Còn Gia-cóp và các con thì
xuống Ai-cập. 5 Ta đã sai Mô-sê và A-ha-ron đi; Ta đã dùng những việc
Ta làm ở Ai-cập mà đánh phạt nước ấy, rồi Ta đã đưa các ngươi ra khỏi
đó. 6 Ta đã đưa cha ông các ngươi ra khỏi Ai-cập và các ngươi đã tới
biển. Người Ai-cập, với chiến xa và kỵ binh, đuổi theo cha ông các

ngươi cho đến Biển Sậy. 7 Họ kêu lên Đức Chúa; Người cho sương mù
sa xuống giữa các ngươi và người Ai-cập, Người cho biển ập xuống vùi
lấp chúng đi. Mắt các ngươi đã chứng kiến những việc Ta đã làm ở Ai-
cập. Các ngươi đã ở lại lâu ngày trong sa mạc. 8 Ta đã đem các ngươi
vào đất người E-mô-ri. Chúng ở bên kia sông Gio-đan. Chúng đã giao
chiến với các ngươi, nhưng Ta đã nộp chúng vào tay các ngươi. Các
ngươi đã chiếm đất của chúng, và Ta đã tiêu diệt chúng trước mắt các
ngươi. 9 Rồi Ba-lác, con của Xíp-po, vua Mô-áp, đã đứng lên giao chiến
với Ít-ra-en. Ba-lác đã cho mời Bi-lơ-am, con của Bơ-o, đến nguyền rủa
các ngươi. 10 Nhưng Ta đã không muốn nghe Bi-lơ-am. Nó đã phải chúc
phúc cho các ngươi, và Ta đã giải thoát các ngươi khỏi tay Ba-lác.

11 Các ngươi đã qua sông Gio-đan và tới Giê-ri-khô. Những người
làm chủ Giê-ri-khô giao chiến với các ngươi: đó là người E-mô-ri, Pơ-
rít-di, Ca-na-an, Khết, Ghia-ga-si, Khi-vi và Giơ-vút. Nhưng Ta đã nộp
chúng vào tay các ngươi. 12 Ta đã thả ong bầu bay đi trước các ngươi;
chúng đuổi hai vua E-mô-ri đi cho khuất mắt các ngươi; chính ong bầu
chứ không phải cung kiếm của (các) ngươi đã đuổi chúng. 13 Ta ban cho
các ngươi đất (các) ngươi đã không vất vả khai phá, những thành các
ngươi đã không xây mà được ở, những vườn nho và vườn ô-liu các
ngươi đã không trồng mà được ăn."

Ít-ra-en chọn Đức Chúa

14 "Bây giờ anh em hãy kính sợ Đức Chúa, hãy chân thành và trung
tín phụng thờ Người. Anh em hãy vất bỏ các thần cha ông anh em đã
phụng thờ bên kia Sông Cả và ở Ai-cập, và hãy phụng thờ Đức Chúa. 15
Nếu anh em không bằng lòng phụng thờ Đức Chúa, thì hôm nay anh em
cứ tuỳ ý chọn thần mà thờ hoặc là các thần cha ông anh em đã phụng
thờ bên kia Sông Cả, hoặc là các thần của người E-mô-ri mà anh em đã
chiếm đất để ở. Về phần tôi và gia đình tôi, chúng tôi sẽ phụng thờ Đức
Chúa."

16 Dân đáp lại: "Chúng tôi không hề có ý lìa bỏ Đức Chúa để phụng
thờ các thần khác! 17 Vì chính Đức Chúa, Thiên Chúa của chúng tôi, đã
đem chúng tôi cùng với cha ông chúng tôi lên từ đất Ai-cập, từ nhà nô
lệ, đã làm trước mắt chúng tôi những dấu lạ lớn lao đó, đã gìn giữ

chúng tôi trên suốt con đường chúng tôi đi, giữa mọi dân tộc chúng tôi đã đi ngang qua. [18] Đức Chúa đã đuổi cho khuất mắt chúng tôi mọi dân tộc cũng như người E-mô-ri ở trong xứ. Về phần chúng tôi, chúng tôi sẽ phụng thờ Đức Chúa, vì Người là Thiên Chúa của chúng tôi."

[19] Ông Giô-suê nói với dân: "Anh em sẽ không thể phụng thờ Đức Chúa, vì Người là Thiên Chúa thánh thiện, Thiên Chúa ghen tương; Người sẽ không dung thứ tội phản nghịch cũng như tội lỗi của anh em đâu. [20] Nếu anh em lìa bỏ Đức Chúa để phụng thờ các thần ngoại, Người sẽ quay lại chống anh em, giáng hoạ xuống anh em và tiêu diệt anh em, dù trước đây Người đã giáng phúc cho anh em."

[21] Dân nói với ông Giô-suê: "Không đâu, chúng tôi quyết phụng thờ Đức Chúa!" [22] Ông Giô-suê nói với dân: "Anh em hãy cam đoan với chính mình là anh em đã chọn Đức Chúa để phụng thờ." Họ nói: "Xin cam đoan!" [23] Ông Giô-suê nói: "Bây giờ, anh em hãy vứt bỏ các thần ngoại đang ở với anh em, và hướng lòng về Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en." [24] Dân nói với ông Giô-suê: "Chúng tôi sẽ phụng thờ Đức Chúa, Thiên Chúa của chúng tôi, và chúng tôi sẽ nghe lời Người."

Giao ước Si-khem

[25] Trong ngày ấy, ông Giô-suê thay mặt dân kết giao ước, ông đưa ra quy luật và điều luật ở Si-khem. [26] Ông Giô-suê viết những lời đó trong Sách Luật của Thiên Chúa. Ông lấy một tảng đá lớn và dựng ở đó, dưới cây sồi trong nơi thánh của Đức Chúa. [27] Ông Giô-suê nói với toàn dân: "Đây, tảng đá này sẽ làm chứng về những điều chúng ta đã cam đoan, vì nó đã nghe mọi lời Đức Chúa phán với chúng ta. Nó sẽ làm chứng về những điều anh em đã cam đoan, kẻo anh em chối bỏ Thiên Chúa của anh em." [28] Ông Giô-suê giải tán dân chúng, ai nấy trở về phần đất họ đã nhận làm gia nghiệp.

4. Phụ Lục

Ông Giô-suê qua đời

MỤC LỤC

[29] Sau những biến cố đó, tôi trung của Đức Chúa là ông Giô-suê, con
ông Nun, từ trần, thọ một trăm mười tuổi. [30] Người ta chôn cất ông tại
thửa đất ông đã nhận được làm gia nghiệp ở Tim-nát Xe-rác, trong vùng
núi Ép-ra-im; phía bắc núi Ga-át. [31] Ít-ra-en đã phụng thờ Đức Chúa
suốt thời gian ông Giô-suê và các kỳ mục đến sau ông còn sống; những
người này biết tất cả công trình Đức Chúa đã thực hiện cho Ít-ra-en.

Hài cốt ông Giu-se. Tư tế E-la-da qua đời.

[32] Hài cốt ông Giu-se mà con cái Ít-ra-en đã đem lên từ Ai-cập, thì
được chôn cất ở Si-khem, trong thửa ruộng ông Gia-cóp đã mua của
con ông Kha-mo, cha ông Si-khem, với giá một trăm đồng bạc; đó là
phần gia nghiệp của con cái ông Giu-se. [33] Còn ông E-la-da, con ông A-
ha-ron, sau khi chết thì được chôn cất trên ngọn đồi của con ông là ông
Pin-khát; đồi này đã được cấp cho ông Pin-khát trong miền núi Ép-ra-
im.

MỤC LỤC

8. Thủ Lãnh

- Chương 01 -

Lời Dẫn Thứ Nhất

Kể Sơ Lược Về Cuộc Định Cư Tại Ca-Na-An

Cuộc định cư của Giu-đa, Si-mê-ôn, Ca-lếp và Kê-ni (Gs 15: 13 -19)

MỤC LỤC

[1] Sau khi ông Giô-suê từ trần, con cái Ít-ra-en đã thỉnh ý Đức Chúa
rằng: "Ai trong chúng con sẽ lên đương đầu với quân Ca-na-an trước
tiên để giao tranh với chúng?" [2] Đức Chúa phán: "Giu-đa sẽ lên: Này Ta
đã trao đất ấy vào tay nó." [3] Giu-đa liền nói với Si-mê-ôn, anh mình,
rằng: "Mời anh cùng tôi lên phần đất tôi đã trúng thăm; chúng ta cùng
chiến đấu chống quân Ca-na-an; tới lượt tôi, tôi sẽ cùng anh đi đến phần
đất anh đã trúng thăm." Và Si-mê-ôn đã cùng đi với ông ta. [4] Vậy Giu-
đa đi lên; Đức Chúa đã trao quân Ca-na-an và quân Pơ-rít-di vào tay họ;
và tại Be-déc, họ đã đánh bại mười ngàn người của chúng. [5] Họ đã gặp
A-đô-ni Be-déc tại Be-déc; họ liền tấn công y, đánh tan quân Ca-na-an
và quân Pơ-rít-di. [6] A-đô-ni Be-déc tháo chạy, nhưng họ đã đuổi theo
bắt được y, và chặt ngón tay cái và ngón chân cái của y. [7] A-đô-ni Be-
déc nói: "Bảy mươi vua bị chặt ngón tay cái và ngón chân cái, đã ăn
mót dưới gầm bàn của tôi. Tôi đã xử sự thế nào, thì Thiên Chúa cũng
xử lại với tôi như vậy." Họ đưa y vào Giê-ru-sa-lem và y đã chết tại đó.
[8] Con cái Giu-đa đã tấn công Giê-ru-sa-lem, chiếm lấy thành, dùng
gươm giết và nổi lửa đốt thành.

[9] Sau đó con cái Giu-đa đã xuống tấn công người Ca-na-an bấy giờ
đang ở trên núi, ở vùng Ne-ghép và vùng Sơ-phê-la. [10] Giu-đa cũng tiến
đánh quân Ca-na-an bấy giờ đang ở Khép-rôn, -tên của Khép-rôn trước
kia là Kia-giát Ác-ba- và họ đã đánh bại Sê-sai, A-khi-man và Tan-mai.
[11] Từ đấy họ tiến đánh dân cư thành Đơ-via -tên của Đơ-via trước kia là
Kia-giát Xê-phe. [12] Ông Ca-lếp nói: "Ai đánh và chiếm được Kia-giát
Xê-phe, tôi sẽ gả Ác-xa con gái tôi cho người ấy." [13] Ót-ni-ên con ông
Cơ-nát, em ông Ca-lếp, đã chiếm được thành; và ông Ca-lếp đã gả Ác-
xa con gái mình cho Ót-ni-ên. [14] Khi cô ta đến, Ót-ni-ên liền xúi cô xin
cha một thửa ruộng. Cô xuống lừa, và ông Ca-lếp hỏi cô: "Chuyện gì
thế con?" [15] Cô thưa: "Xin cha cho con một món quà: vì cha đã cho con
đất Ne-ghép, thì xin cũng cho con cả suối nước nữa." Ông Ca-lếp đã
cho cô suối trên suối dưới. [16] Con cái ông Kê-ni, nhạc phụ ông Mô-sê,
đã từ Thành Chà Là cùng với con cái Giu-đa đi lên sa mạc Giu-đa,
trong vùng Ne-ghép A-rát. Họ đã đi và đến ở với dân ấy. [17] Giu-đa đã đi
với Si-mê-ôn anh mình. Họ tấn công quân Ca-na-an bấy giờ đang ở Xơ-
phát và đã tru diệt chúng. Người ta đã gọi tên thành ấy là Khoóc-ma. [18]
Rồi Giu-đa chiếm Ga-da và vùng lân cận, chiếm Át-cơ-lôn và vùng lân

cận, chiếm Éc-rôn và vùng lân cận. [19] Đức Chúa phù trợ Giu-đa và ông
đã chiếm giữ vùng núi; nhưng ông không trục xuất được dân cư vùng
đồng bằng, vì chúng có xe sắt. [20] Các ông đã cứ lời ông Mô-sê mà giao
Khép-rôn cho ông Ca-lếp, và ông này đã đuổi ba người con của A-nác
ra khỏi đó. [21] Còn những người Giơ-vút cư ngụ tại Giê-ru-sa-lem, thì
con cái Ben-gia-min đã không đánh đuổi họ; vì thế những người Giơ-
vút vẫn ở với con cái Ben-gia-min tại Giê-ru-sa-lem cho tới ngày nay.

Chiếm Bết Ên

[22] Nhà Giu-se cũng tiến lên Bết Ên và Đức Chúa ở với họ. [23] Nhà
Giu-se đã cho người do thám Bết Ên -tên thành này trước kia là Lút. [24]
Các thám tử gặp một người đàn ông từ trong thành đi ra, liền nói với
người ấy: "Chỉ cho chúng tôi lối vào thành; chúng tôi sẽ xử khoan hồng
với anh!" [25] Người ấy chỉ cho họ lối vào thành, và họ đã dùng gươm tàn
sát cả thành; còn người ấy cùng với cả thị tộc thì họ để cho đi. [26] Người
ấy ra đi đến đất người Khết, xây một thành và đặt tên là Lút. Đó là tên
của thành ấy cho tới ngày nay.

Các chi tộc phía bắc

[27] Mơ-na-se không đánh thắng được Bết San và các vùng phụ thuộc,
cũng như Ta-nác và các vùng phụ thuộc, cũng chẳng đánh thắng được
dân cư thành Đo và các vùng phụ thuộc, dân cư thành Gíp-lơ-am và các
vùng phụ thuộc, dân cư thành Mơ-ghít-đô và các vùng phụ thuộc.
Người Ca-na-an quyết ở lại trong đất đó. [28] Nhưng khi Ít-ra-en trở nên
hùng cường, thì bắt người Ca-na-an làm nô dịch cho mình, chứ không
trục xuất được chúng. [29] Ép-ra-im không trục xuất được người Ca-na-an
cư ngụ ở Ghe-de, và người Ca-na-an vẫn sống giữa họ ở Ghe-de. [30] Dơ-
vu-lun không trục xuất được dân cư thành Kít-rôn và dân cư thành Na-
ha-lôn; người Ca-na-an vẫn sống giữa họ, nhưng phải làm nô dịch cho
họ. [31] A-se không trục xuất được dân cư thành Ác-cô, dân cư thành Xi-
đôn, Ác-láp, Ác-díp, Khen-ba, A-phích và Rơ-khốp. [32] Thế là người A-
se cư ngụ giữa người Ca-na-an đang sống trên đất ấy, vì họ đã không
trục xuất được chúng. [33] Náp-ta-li không trục xuất được dân cư thành
Bết Se-mét và dân cư thành Bết A-nát, nên họ cư ngụ giữa người Ca-

na-an đang sống trong đất ấy, nhưng dân cư thành Bết Se-mét và Bết A-
nát đã phải làm nô dịch cho họ. [34] Người E-mô-ri đã dồn con cháu Đan
lên vùng núi, không để cho họ xuống đồng bằng. [35] Người E-mô-ri
quyết giữ vững Ha Khe-rét, Ai-gia-lôn và Sa-an-vim; nhưng khi bàn tay
nhà Giu-se đè nặng trên chúng, thì chúng đã phải làm nô dịch cho họ. [36]
Ranh giới của người E-mô-ri chạy dài từ dốc Ác-ráp-bim, từ Núi Đá trở
lên.

- Chương 02 -

Thần sứ của Đức Chúa cho Ít-ra-en biết trước những điều bất hạnh

[1] Thần sứ của Đức Chúa từ Ghin-gan lên Bô-khim và nói: "Ta đã đưa
các ngươi lên từ Ai-cập và dẫn vào đất Ta đã thề ban cho tổ tiên các
ngươi. Ta đã phán: Chẳng bao giờ Ta phá huỷ Giao Ước của Ta với các
ngươi. [2] Còn các ngươi thì không được kết ước với dân cư trong xứ này;
phải triệt hạ các bàn thờ của chúng. Nhưng các ngươi đã không nghe lời
Ta. Các ngươi đã làm gì thế? [3] Vậy Ta bảo: Ta sẽ không đuổi chúng cho
khuất mắt các ngươi, và chúng sẽ sống kè kè bên các ngươi; các thần
của chúng sẽ là cạm bẫy cho các ngươi." [4] Khi thần sứ của Đức Chúa
nói những lời ấy cho toàn thể con cái Ít-ra-en, thì dân oà lên khóc. [5] Thế
là người ta đặt tên cho nơi ấy là Bô-khim và họ đã tế lễ kính Đức Chúa
tại đó.

Lời Dẫn Thứ Hai

Nhận Định Tổng Quát Về Thời Các Thủ Lãnh

Cuối đời ông Giô-suê

[6] Bấy giờ ông Giô-suê giải tán dân chúng, và con cái Ít-ra-en ai nấy
về nơi mình đã trúng thăm làm gia nghiệp, để chiếm hữu đất đai. [7] Dân
đã phục vụ Đức Chúa suốt thời ông Giô-suê và suốt thời các kỳ mục là
những người sống lâu sau ông Giô-suê, và đã chứng kiến tất cả những
công cuộc vĩ đại Đức Chúa đã thực hiện cho Ít-ra-en. [8] Ông Giô-suê,

con ông Nun, tôi trung của Đức Chúa, từ trần, thọ một trăm mười tuổi. [9]
Người ta chôn cất ông tại thửa đất ông đã nhận được làm gia nghiệp ở
Tim-nát Khe-rét trong vùng núi Ép-ra-im, phía bắc núi Ga-át. [10] Khi đến
lượt cả thế hệ ấy về sum họp với tổ tiên mình, thì xuất hiện một thế hệ kế tiếp không hề biết Đức Chúa và những công cuộc Người đã thực hiện cho Ít-ra-en.

Ý nghĩa tôn giáo thời các thủ lãnh

[11] Con cái Ít-ra-en đã làm điều dữ trái mắt Đức Chúa, và đã làm tôi
các thần Ba-an. [12] Họ đã lìa bỏ Đức Chúa, Thiên Chúa của tổ tiên, Đấng
đã đưa họ ra khỏi đất Ai-cập, và họ đã đi theo các thần ngoại lai trong số các thần của các dân chung quanh. Họ sụp lạy các thần ấy và chọc
giận Đức Chúa. [13] Họ đã lìa bỏ Đức Chúa để làm tôi thần Ba-an và các
nữ thần Át-tô-rét. [14] Đức Chúa nổi cơn thịnh nộ với Ít-ra-en và đã trao
họ vào tay quân cướp cho chúng tha hồ bóc lột; Người đã trao họ vào tay kẻ thù chung quanh, nên họ không thể đương đầu nổi với kẻ thù. [15]
Cứ mỗi lần họ xuất trận là tay Đức Chúa giáng hoạ trên họ, như Đức Chúa đã phán và thề với họ. Họ lâm cảnh khốn cùng.

[16] Bấy giờ Đức Chúa cho xuất hiện các thủ lãnh để giải thoát họ khỏi
tay những kẻ cướp phá họ. [17] Nhưng rồi các thủ lãnh của họ, họ cũng
chẳng nghe mà cứ đàng điếm với các thần ngoại lai và sụp lạy các thần đó. Họ vội từ bỏ con đường cha ông họ đã đi, là tuân giữ mệnh lệnh của
Đức Chúa; họ đã không noi gương các ngài. [18] Khi Đức Chúa cho xuất
hiện các thủ lãnh để giúp họ, thì Đức Chúa ở với vị thủ lãnh và Người cứu họ khỏi tay quân thù bao lâu vị thủ lãnh còn sống, vì Đức Chúa động lòng trắc ẩn trước những tiếng than khóc của họ, khi họ bị đàn áp
và ức hiếp. [19] Nhưng sau khi vị thủ lãnh qua đời thì họ lại ra hư đốn hơn
cả cha ông họ. Họ chạy theo các thần ngoại lai để làm tôi và sụp lạy chúng, chứ không từ bỏ những hành vi và đường lối ngoan cố của họ.

Lý do tồn tại của chư dân

[20] Đức Chúa nổi cơn thịnh nộ với Ít-ra-en; Người phán: "Vì lũ dân
này đã vi phạm giao ước Ta đã truyền cho cha ông chúng phải giữ, và

chúng đã không nghe tiếng Ta, [21] nên trong số các dân mà Giô-suê còn để lại khi từ trần, Ta cũng sẽ không đuổi một dân nào cho khuất mắt chúng. [22] Ta sẽ dùng các dân ấy để thử thách Ít-ra-en, xem chúng có tuân giữ đường lối Đức Chúa như cha ông chúng đã tuân giữ hay không. [23] Vậy Đức Chúa đã để cho các dân ấy tiếp tục tồn tại mà không vội trục xuất chúng, cũng chẳng trao chúng vào tay ông Giô-suê.

- Chương 03 -

[1] Đây là các dân Đức Chúa cho tồn tại, để dùng chúng mà thử thách tất cả những người Ít-ra-en đã không biết các cuộc chiến tại Ca-na-an là gì, [2] chỉ cốt cho các thế hệ con cái Ít-ra-en biết học việc binh đao, ít là cho những kẻ trước đây chưa biết. [3] Năm vương hầu Phi-li-tinh và tất cả các người Ca-na-an, người Xi-đôn, người Khi-vi ở trên vùng núi Li-băng, từ núi Ba-an Khéc-môn đến Cửa Ải Kha-mát. [4] Chúng còn đó để thử thách Ít-ra-en, xem họ có tuân giữ mệnh lệnh Đức Chúa đã dùng ông Mô-sê mà truyền cho cha ông họ hay không. [5] Vậy con cái Ít-ra-en đã sống giữa người Ca-na-an, người Khết, người E-mô-ri, người Pơ-rít-di, người Khi-vi và người Giơ-vút. [6] Và họ đã cưới con gái của chúng, cũng như gả con gái mình cho chúng, và họ đã làm tôi các thần của chúng.

Sự Tích Các Thủ Lãnh

1. Ông Ót-Ni-Ên

[7] Con cái Ít-ra-en đã làm điều dữ trái mắt Đức Chúa. Họ đã lìa bỏ Đức Chúa, Thiên Chúa của họ, và làm tôi các thần Ba-an và nữ thần A-sê-ra. [8] Đức Chúa nổi cơn thịnh nộ với Ít-ra-en và đã trao họ vào tay Cu-san Rít-a-tha-gim, vua A-ram Na-ha-ra-gim; con cái Ít-ra-en đã làm tôi Cu-san Rít-a-tha-gim tám năm.

[9] Con cái Ít-ra-en kêu lên Đức Chúa và Đức Chúa cho xuất hiện một vị cứu tinh là ông Ót-ni-ên, con ông Cơ-nát, em ông Ca-lếp, để cứu con cái Ít-ra-en; ông Ót-ni-ên đã giải thoát họ. [10] Thần khí của Đức Chúa ở

trên ông, và ông đã lãnh đạo Ít-ra-en. Ông xuất trận và Đức Chúa đã
trao Cu-san Rít-a-tha-gim, vua A-ram, vào tay ông, và tay ông đè nặng
lên Cu-san Rít-a-tha-gim. 11 Bấy giờ lãnh thổ được bình an bốn mươi
năm. Sau đó ông Ót-ni-ên, con ông Cơ-nát, từ trần.

2. Ông Ê-Hút

12 Con cái Ít-ra-en lại làm điều dữ trái mắt Đức Chúa, và Đức Chúa
đã tăng cường sức mạnh cho Éc-lon, vua Mô-áp, chống Ít-ra-en, vì họ
đã làm điều dữ trái mắt Đức Chúa. 13 Ông đã phối hợp với con cái Am-
mon và A-ma-lếch, rồi tiến quân, đánh bại Ít-ra-en và chiếm lấy Thành
Chà Là của họ. 14 Con cái Ít-ra-en phải làm tôi Éc-lon, vua Mô-áp, mười
tám năm.

15 Bấy giờ con cái Ít-ra-en kêu lên Đức Chúa, Đức Chúa liền cho xuất
hiện một vị cứu tinh là ông Ê-hút, con ông Ghê-ra, người Ben-gia-min,
một người thuận tay trái. Vậy con cái Ít-ra-en nhờ ông mang cống lễ
nộp cho Éc-lon, vua Mô-áp. 16 Ông Ê-hút làm cho mình một chiếc
gươm hai lưỡi, dài một gô-mét, và cột dưới áo bên hông phải. 17 Ông
mang cống lễ nộp cho Éc-lon, vua Mô-áp; Éc-lon là một người béo phị.
18 Sau khi đã trao cống lễ, ông cho đám người mang cống lễ đi ra. 19
Còn chính ông, người đã viếng các tượng đá ở Ghin-gan trở về, thì nói:
"Thưa ngài, tôi có một điều bí mật muốn thưa với ngài." Vua nói: "Im
lặng!" Tất cả mọi người túc trực bên vua đều ra ngoài. 20 Bấy giờ ông Ê-
hút tới gần vua, lúc ấy đang ngồi ở phòng mát phía trên dành riêng cho
vua, và ông Ê-hút nói: "Tôi có một lời của Thiên Chúa phải nói cho
ngài." Vua liền bỏ ghế đứng lên. 21 Ông Ê-hút thò tay trái, rút chiếc
gươm từ hông phải, thọc vào bụng vua 22 lút cán, mỡ bám chặt lưỡi
gươm - vì ông Ê-hút không rút gươm khỏi bụng vua - và lưỡi gươm lòi
ra đằng mông. 23 Ông Ê-hút qua hành lang mà đi ra, sau khi đã đóng các
cửa phòng trên và khoá lại.

24 Ông vừa đi ra thì các đầy tớ vua đi vào. Họ thấy các cửa phòng
trên vẫn khoá thì nói: "Hẳn là vua đang mắc việc cần trong phòng sau."
25 Họ đợi hoài mà không thấy mở cửa phòng trên; nên sau cùng họ lấy

chìa khoá mở phòng ra, thì kìa tôn chủ của họ nằm chết sóng sượt dưới
đất.

[26] Phần ông Ê-hút đã tẩu thoát, lúc họ còn đang chờ. Ông đi qua các
tượng đá mà trốn chạy về hướng Ha Xơ-i-ra. [27] Vừa tới nơi, ông liền rúc
tù và vang khắp núi Ép-ra-im. Con cái Ít-ra-en cùng với ông từ núi tràn
xuống; chính ông đi tiên phong. [28] Ông bảo họ: "Hãy theo tôi, vì Đức
Chúa đã trao vào tay anh em kẻ thù của anh em là người Mô-áp." Họ đi
theo ông, chiếm giữ các lối qua sông Gio-đan, không để lọt một người
Mô-áp nào. [29] Thời kỳ ấy họ hạ được khoảng mười ngàn người Mô-áp,
tất cả những kẻ cường tráng và dũng cảm, không sót một tên. [30] Ngày
hôm ấy, Mô-áp đã bị bàn tay Ít-ra-en hạ nhục, và lãnh thổ được bình an
tám mươi năm.

3. Ông Sam-Ga

[31] Sau ông là ông Sam-ga, con ông A-nát, ông đã dùng gậy thúc bò
đánh giết sáu trăm người Phi-li-tinh. Ông cũng là một vị cứu tinh của Ít-ra-en.

- Chương 04 -

4. Bà Đơ-Vô-Ra Và Ông Ba-Rắc

[1] Con cái Ít-ra-en lại làm điều dữ trái mắt Đức Chúa sau khi ông Ê-
hút từ trần, [2] nên Đức Chúa trao họ vào tay Gia-vin, vua Ca-na-an, trị vì
tại Kha-xo. Tướng chỉ huy quân đội của ông là Xi-xơ-ra, cư ngụ ở Kha-rô-sét Ha Gô-gim.

[3] Con cái Ít-ra-en kêu lên Đức Chúa, vì ông Gia-vin có đến chín trăm
xe sắt, và ông đã đàn áp con cái Ít-ra-en một cách tàn bạo suốt hai mươi
năm trường.

Bà Đơ-vô-ra

MỤC LỤC

4 Bà Đơ-vô-ra, một nữ ngôn sứ, vợ ông Láp-pi-đốt, thời ấy làm thủ
lãnh xét xử Ít-ra-en. 5 Bà ngồi xử dưới Cây Chà Là Đơ-vô-ra, giữa Ra-
ma và Bết Ên, trên núi Ép-ra-im, và con cái Ít-ra-en đến với bà để bà xét
xử cho. 6 Bà sai người mời ông Ba-rắc, con ông A-vi-nô-am, từ Ke-đét
thuộc Náp-ta-li tới, và nói với ông: "Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-
en, lại không nói với ông thế này sao? Hãy đi chiêu mộ trong vùng núi
Ta-bo lấy mười ngàn người trong số con cái Náp-ta-li và trong số con
cái Dơ-vu-lun để đi với ngươi. 7 Ta sẽ dụ tướng Xi-xơ-ra, chỉ huy quân
đội vua Gia-vin tiến về phía ngươi, bên suối Ki-sôn, cùng với chiến xa
và quân binh của nó, và Ta sẽ trao nó vào tay ngươi." 8 Ông Ba-rắc nói
với bà: "Nếu bà đi với tôi thì tôi đi, nếu bà không đi với tôi thì tôi
không đi." 9 Bà trả lời: "Chắc chắn tôi sẽ đi với ông. Có điều là trong
chuyến đi này, vinh dự không thuộc về ông, vì Đức Chúa sẽ trao Xi-xơ-
ra vào tay một người đàn bà." Bà Đơ-vô-ra chỗi dậy đi với ông Ba-rắc
đến Ke-đét. 10 Ông Ba-rắc triệu tập Dơ-vu-lun và Náp-ta-li tiến về Ke-
đét. Mười ngàn người theo chân ông, cả bà Đơ-vô-ra cũng đi với ông.

Ông Khe-ve, người Kê-ni

11 Ông Khe-ve, người Kê-ni, đã tách khỏi Ca-in, khỏi con cái ông
Khô-váp, nhạc phụ ông Mô-sê, và đã dựng lều bên cây sồi tại Xa-an-na-
gim, gần Ke-đét.

Xi-xơ-ra bị đánh bại

12 Người ta báo tin cho Xi-xơ-ra rằng: "Ông Ba-rắc, con ông A-vi-
nô-am, đã lên núi Ta-bo". 13 Tướng Xi-xơ-ra liền tập trung tất cả các
chiến xa, chín trăm xe sắt và toàn bộ lực lượng dưới quyền ông, đưa từ
Kha-rô-sét Ha Gô-gim đến suối Ki-sôn. 14 Bấy giờ bà Đơ-vô-ra nói với
ông Ba-rắc: "Đứng lên! Vì đây là ngày Đức Chúa trao Xi-xơ-ra vào tay
ông. Đức Chúa lại không xuất trận trước mặt ông sao?" Ông Ba-rắc từ
núi Ta-bo đi xuống với mười ngàn quân theo sau. 15 Đức Chúa dùng
gươm của ông Ba-rắc đánh Xi-xơ-ra cùng với chiến xa và toàn thể
doanh trại của ông này, khiến tất cả phải tán loạn trước mặt ông Ba-rắc.
Xi-xơ-ra tụt khỏi xe và chạy bộ mà trốn. 16 Ông Ba-rắc truy kích đoàn
xe và quân binh cho đến Kha-rô-sét Ha Gô-gim. Tất cả quân binh của

Xi-xơ-ra đều ngã gục dưới lưỡi gươm của ông Ba-rắc, không sót một tên.

Xi-xơ-ra bị giết

[17] Xi-xơ-ra chạy bộ trốn về phía lều bà Gia-ên, vợ ông Khe-ve, người
Kê-ni, vì lúc ấy đang có hoà bình giữa Gia-vin, vua Kha-xo, với nhà
Khe-ve, người Kê-ni. [18] Bà Gia-ên ra đón Xi-xơ-ra, và nói với ông:
"Thưa ngài, xin dừng lại, xin dừng lại nơi đây, đừng sợ!" Ông dừng lại,
đi theo bà vào lều; bà lấy tấm thảm phủ lên ông. [19] Ông nói với bà: "Cho
tôi xin chút nước uống, vì tôi khát quá." Bà liền mở vò sữa, cho ông
uống, rồi lại phủ kín ông. [20] Ông nói với bà: "Xin bà đứng ở cửa lều, hễ
ai đến hỏi có người nào ở đây không, thì bà nói: "Không." [21] Nhưng bà
Gia-ên, vợ ông Khe-ve, lấy cái cọc lều, tay cầm búa, lặng lẽ đến bên Xi-
xơ-ra, đóng cọc vào màng tang ông, xuyên xuống đất, đang lúc ông ngủ
say vì mệt. Thế là ông chết. [22] Đang lúc ấy, ông Ba-rắc truy nã Xi-xơ-ra
vừa tới, thì bà Gia-ên ra đón ông và nói: "Lại đây, tôi cho ông xem
người ông đang tìm." Ông đi theo bà, thì này, Xi-xơ-ra nằm chết với cái
cọc xuyên màng tang.

Ít-ra-en được giải thoát

[23] Hồi đó Thiên Chúa hạ nhục Gia-vin, vua Ca-na-an, trước mặt con
cái Ít-ra-en. [24] Bàn tay con cái Ít-ra-en ngày càng đè nặng trên Gia-vin,
vua Ca-na-an, cho đến khi họ tiễu trừ được Gia-vin, vua Ca-na-an.

- Chương 05 -

Bài ca của bà Đơ-vô-ra và ông Ba-rắc

[1] Ngày hôm ấy bà Đơ-vô-ra và ông Ba-rắc, con ông A-vi-nô-am, hát
rằng:

[2] "Trong Ít-ra-en thuở chiến binh xoã tóc xung phong,

thuở toàn dân tình nguyện lên đường,

các bạn ơi, nào chúc tụng Đức Chúa!

MỤC LỤC

3 Nghe đây, hỡi các vua! Hãy lắng tai, này các thủ lãnh!
Tôi sẽ hát lên mừng Đức Chúa,
sẽ đàn ca kính Người là Thiên Chúa của Ít-ra-en.
4 Thân lạy Đức Chúa, khi Ngài ra khỏi Xê-ia,
khi Ngài từ ruộng đồng Ê-đôm xuất phát,
thì trái đất chuyển rung, các tầng trời tan chảy,
mây cũng tan chảy thành mưa.
5 Núi đồi chấn động trước nhan Đức Chúa,
Xi-nai cũng chấn động trước nhan Người
là Thiên Chúa của Ít-ra-en.
6 Thời Sam-ga, con ông A-nát,
thời Gia-ên, còn đâu những đoàn khách lữ hành!
Những kẻ xưa kia đi trên quan lộ
nay lần mò theo những lối quanh co.
7 Trong Ít-ra-en không còn thủ lãnh,
không còn nữa cho tới khi bà đứng lên, hỡi bà Đơ-vô-ra
bà đứng lên, hỡi mẹ hiền trong Ít-ra-en!
8 Khi người ta chọn những thần mới,
bấy giờ chiến tranh đến ngay trước cửa,
khiên mộc chẳng thấy, gươm giáo cũng không
trong tay bốn mươi ngàn quân Ít-ra-en.
9 Lòng tôi ngưỡng mộ các nhà chỉ huy Ít-ra-en,
những kẻ trong dân tình nguyện lên đường.
Các bạn ơi, nào chúc tụng Đức Chúa!
10 Hỡi những ai cỡi lừa trắng,
hỡi những kẻ ngồi thảm hoa,
hỡi khách bộ hành, hát lên đi!

MỤC LỤC

11 Những người chia nhau chiến lợi phẩm bên bồn nước,
hãy cất tiếng ca ngợi hồng ân của Đức Chúa,
những hồng ân Người ban cho thủ lãnh Ít-ra-en,
bấy giờ dân của Đức Chúa ùa xuống các cửa.
12 Phấn khởi lên! Phấn khởi lên nào! Đơ-vô-ra hỡi!
Phấn khởi lên! Phấn khởi lên nào! Hát một bài ca!
Đứng lên! Hỡi Ba-rắc!
Bỏ tù kẻ bỏ tù ông! Hỡi con của A-vi-nô-am!
13 Bấy giờ Ít-ra-en xuống cửa vì chính nghĩa của mình,
dân của Đức Chúa đã xuống như những vị anh hùng.
14 Các lãnh tụ Ép-ra-im ở trong thung lũng,
trong hàng ngũ theo ông, có Ben-gia-min.
Các vị chỉ huy xuất thân từ Ma-khia,
từ Dơ-vu-lun, những người nắm côn trượng.
15 Các lãnh tụ Ít-xa-kha theo bà Đơ-vô-ra.
Náp-ta-li trung thành với Ba-rắc,
chạy theo vết chân ông trong thung lũng.
Trong các thị tộc của Rưu-vên,
bàn bạc thì thật là sôi nổi!
16 "Sao bạn cứ ở lì trong hốc đá, mải nghe tiếng sáo bên đàn chiên?
Trong các thị tộc của Rưu-vên,
bàn bạc thì thật là sôi nổi!
17 Ga-la-át ở lại bên kia sông Gio-đan,
còn Đan, sao cứ sống trên tàu bè?
A-se thì định cư miền duyên hải,
trong các hải cảng, vẫn cứ nhởn nhơ!
18 Dơ-vu-lun, dân coi nhẹ cái chết,

cùng với Náp-ta-li, trên điểm cao chiến trường.
19 Các vua đã tới, đã giao tranh,
các vua Ca-na-an đã giao tranh
tại Ta-nác, bên dòng suối Mơ-ghít-đô.
Chúng đã không cướp được bạc làm chiến lợi phẩm.
20 Từ trời cao, tinh tú đã giao tranh,
từ trên quỹ đạo, tinh tú chống lại Xi-xơ-ra.
21 Dòng suối Ki-sôn đã cuốn trôi chúng,
dòng suối ngàn xưa, suối Ki-sôn.
Dũng cảm tiến lên, hồn ta hỡi!
22 Bấy giờ vó ngựa vang rền trên mặt đất,
đoàn thiên lý mã phi nhanh, phi thật nhanh.
23 "Hãy nguyền rủa Mê-rốt - thần sứ Đức Chúa nói -,
nguyền rủa, nguyền rủa các dân cư của nó.
Vì chúng đã không đến yểm trợ Đức Chúa,
yểm trợ Đức Chúa với các bậc anh hùng.
24 Phúc thay bà Gia-ên, phu nhân ông Khe-ve, người Kê-ni,
hơn các phụ nữ,
hơn các phụ nữ trong lều trại, bà thật là có phúc.
25 Y xin nước, bà cho sữa.
Bà dâng sữa béo trong chén quý của hàng thượng lưu.
26 Rồi tay trái cầm lấy chiếc cọc,
còn tay phải nắm búa công nhân,
đánh Xi-xơ-ra, đập cho bể đầu,
và đâm thủng màng tang.
27 Dưới chân bà, y ngã quỵ, té nhào, nằm sóng sượt,
dưới chân bà, y ngã quỵ, té nhào;

ngã quỵ nơi nào, té nhào nơi ấy, nằm bất động.
[28] Qua cửa sổ, một bà khác nghiêng mình kêu la,
đó là mẹ của Xi-xơ-ra, nói qua song cửa:
"Sao xe của con tôi mãi không về?
Sao đoàn xe trận của con tôi về chậm thế?
[29] Công chúa khôn ngoan nhất của bà đã trả lời,
và bà cứ nhẩm đi nhắc lại:
[30] "Chắc họ đã gặp may, và đang chia nhau chiến lợi phẩm:
một hai nàng cho mỗi chiến binh,
và nhiễu điều làm chiến lợi phẩm cho Xi-xơ-ra.
Một hai tấm nhiễu điều thêu sặc sỡ,
choàng lên cổ của người toàn thắng.
[31] Lạy Đức Chúa! Mọi kẻ thù của Ngài
đều tiêu vong như thế!
Còn những ai yêu mến Ngài,
xin cho họ rạng rỡ như mặt trời hừng đông."
Và lãnh thổ bình an bốn mươi năm.

- Chương 06 -

5. Ông Ghít-Ôn Và Ông A-Vi-Me-Léc

A. Thiên Chúa gọi ông Ghít-ôn

Người Ma-đi-an áp bức dân Ít-ra-en

[1] Con cái Ít-ra-en đã làm điều dữ trái mắt Đức Chúa, nên Đức Chúa
đã trao họ vào tay người Ma-đi-an trong bảy năm. [2] Tay người Ma-đi-an
đè nặng trên Ít-ra-en. Để tránh mặt người Ma-đi-an, con cái Ít-ra-en đã
thiết lập những khu an toàn trong các vùng núi, những hang động hốc
đá. [3] Hễ Ít-ra-en gieo giống thì người Ma-đi-an, người A-ma-lếch và
người Phương Đông cũng lên; chúng lên chống lại Ít-ra-en. [4] Chúng

đóng trại bên cạnh họ và tàn phá hoa màu, đất đai cho đến sát Ga-da,
không để sót lại vật gì trong Ít-ra-en, dù là gia súc hay bò lừa cũng vậy.
5 Vì chúng lên cùng với đàn vật và lều trại của chúng, tiến vào nhiều vô
kể như châu chấu; chúng và lạc đà của chúng đông không đếm nổi.
Chúng tràn vào tàn phá xứ sở. 6 Như vậy người Ít-ra-en hoàn toàn kiệt
quệ vì người Ma-đi-an. Và con cái Ít-ra-en đã kêu lên Đức Chúa.

Một ngôn sứ can thiệp

7 Khi con cái Ít-ra-en kêu lên Đức Chúa về người Ma-đi-an, 8 thì Đức
Chúa đã sai một vị ngôn sứ đến với con cái Ít-ra-en. Ông nói với họ:
"Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en phán thế này: Chính Ta đã đưa các
ngươi lên khỏi Ai-cập, đã kéo các ngươi ra khỏi nhà nô lệ, 9 đã giải
thoát các ngươi khỏi tay Ai-cập, khỏi tay mọi kẻ áp bức các ngươi, và
đã đuổi chúng cho khuất mắt các ngươi, đã ban cho các ngươi đất đai
của chúng. 10 Và Ta đã phán với các ngươi: Ta là Đức Chúa, Thiên
Chúa của các ngươi. Các ngươi không được kính sợ các thần của người
E-mô-ri, khi các ngươi cư ngụ trên đất của chúng. Nhưng các ngươi đã
không nghe tiếng Ta."

Thần sứ của Đức Chúa hiện ra với ông Ghít-ôn

11 Thần sứ của Đức Chúa đến và ngồi dưới cây tùng ở Óp-ra. Cây
này là của ông Giô-át, thuộc gia đình A-vi-e-de. Con ông là Ghít-ôn bấy
giờ đang đập lúa trong bồn đạp nho để tránh mặt người Ma-đi-an. 12
Thần sứ Đức Chúa hiện ra với ông và nói: "Chào chiến sĩ can trường!
Đức Chúa ở với ông." 13 Ông Ghít-ôn đáp: "Ôi, thưa Ngài, nếu Đức
Chúa ở với chúng tôi, thì sao chúng tôi đến nông nỗi này? Đâu cả rồi
những kỳ công mà cha ông đã kể lại cho chúng tôi nghe, rằng: chẳng
phải Đức Chúa đã đưa chúng ta lên khỏi Ai-cập sao? Thế mà bây giờ
Đức Chúa đã bỏ rơi chúng tôi, trao chúng tôi vào tay người Ma-đi-an."

14 Bấy giờ Đức Chúa quay lại nhìn ông và nói: "Hãy mạnh bạo lên
đường cứu Ít-ra-en khỏi tay quân Ma-đi-an. Không phải chính Ta sai
ngươi sao?" 15 Nhưng ông đáp: "Ôi, thưa Ngài, con lấy gì mà cứu Ít-ra-
en? Này dòng họ con thấp kém nhất trong chi tộc Mơ-na-se, mà con lại

nhỏ nhất trong nhà cha con." [16] Đức Chúa phán với ông: "Ta sẽ ở với
ngươi, và ngươi sẽ đánh quân Ma-đi-an như đánh có một người." [17] Ông
thưa: "Nếu Ngài thương con thì xin cho con một dấu chứng tỏ Ngài
đang nói với con. [18] Xin Ngài đừng rời khỏi đây cho tới khi con trở lại,
mang theo của lễ đặt trước nhan Ngài." Người phán: "Ta sẽ ở lại cho tới
khi ngươi trở về."

[19] Ông Ghít-ôn đi bắt một con dê non làm thịt, và lấy hai thùng bột
làm mấy chiếc bánh không men. Thịt thì ông để trong một cái rổ, còn
nước cốt thì đựng trong một cái thố. Rồi ông mang đến cho Người ở
dưới cây tùng. Khi ông đến gần, [20] thì Thần sứ Thiên Chúa nói với ông:
"Hãy lấy thịt và bánh không men đặt trên tảng đá này và rưới nước cốt
lên." Ông đã làm như thế.

[21] Thần sứ của Đức Chúa giơ đầu gậy đang cầm trong tay đụng vào
thịt và bánh không men, lửa liền từ tảng đá bốc lên, đốt cháy hết thịt
cùng bánh không men. Thần sứ Đức Chúa biến khỏi mắt ông. [22] Ông
Ghít-ôn thấy đó chính là Thần sứ Đức Chúa. Ông Ghít-ôn nói: "Chết tôi
rồi, lạy Đức Chúa là Chúa Thượng của tôi, vì tôi đã thấy Thần sứ Đức
Chúa nhãn tiền!" [23] Nhưng Đức Chúa phán với ông: "Bình an cho
ngươi! Đừng sợ: ngươi không chết đâu." [24] Tại đó ông Ghít-ôn xây một
bàn thờ kính Đức Chúa, và ông gọi nơi ấy là Đức Chúa - Bình an. Cho
đến ngày nay, bàn thờ ấy vẫn còn tại Óp-ra, đất của gia đình A-vi-e-de.

Ông Ghít-ôn triệt hạ Ba-an

[25] Một đêm kia Đức Chúa phán bảo ông: "Hãy lấy con bò mộng của
cha ngươi, con bò bảy tuổi, rồi phá huỷ bàn thờ Ba-an của cha ngươi và
chặt đứt cây cột thần bên cạnh. [26] Ngươi sẽ xây bàn thờ kính Đức Chúa,
Thiên Chúa ngươi, trên đỉnh của nơi kiên cố này, sắp xếp sao cho gọn
ghẽ. Ngươi sẽ lấy con bò và dâng làm lễ toàn thiêu với gỗ cây cột thần
ngươi đã chặt." [27] Vậy ông Ghít-ôn mang theo mười người đầy tớ và
làm như Đức Chúa đã nói với ông. Tuy nhiên, vì sợ người nhà của cha
mình và những người trong thành, ông không dám làm ban ngày, nên
đã làm ban đêm. [28] Sáng hôm sau, khi những người trong thành thức
dậy, thì kìa bàn thờ Ba-an đã bị triệt hạ, cây cột thần cạnh đó đã bị chặt,
và con bò mộng thứ hai đã được dâng làm lễ toàn thiêu trên bàn thờ mới

xây. 29 Họ nói với nhau: "Ai đã làm chuyện này thế?" Rồi họ điều tra và
tìm hiểu, thì ra là ông Ghít-ôn, con ông Giô-át, đã làm chuyện đó. 30
Dân thành liền nói với ông Giô-át: "Đưa con ông ra đây! Nó phải chết,
vì nó đã triệt hạ bàn thờ Ba-an và đã chặt đứt cây cột thần bên cạnh." 31
Ông Giô-át nói với tất cả mọi người đứng trước mặt ông: "Các anh bênh
quyền lợi của Ba-an ư? Hay là các anh tính cứu thần đó? Kẻ nào bênh
quyền lợi Ba-an sẽ phải chết trước khi trời rạng sáng. Nếu Ba-an là thần
thì Ba-an cứ tự biện hộ. Ghít-ôn đã phá bàn thờ của Ba-an đó." 32 Ngày
hôm ấy, người ta gọi ông Ghít-ôn là Giơ-rúp-ba-an, mà rằng: "Xin Ba-
an đối phó với hắn, vì hắn đã triệt hạ bàn thờ của người."

Kêu gọi chiến đấu

33 Tất cả các người Ma-đi-an, người A-ma-lếch và người Phương
Đông đều nhất tề tập hợp; họ băng qua sông và đóng trại tại đồng bằng
Gít-rơ-en.34 Ông Ghít-ôn được đầy thần khí của Đức Chúa; ông rúc tù
và, và người A-vi-e-de quy tụ lại sau lưng ông. 35 Ông sai sứ giả kêu gọi
mọi người trong chi tộc Mơ-na-se, và họ quy tụ lại sau lưng ông; ông
sai sứ giả kêu gọi mọi người trong chi tộc A-se, Dơ-vu-lun và Náp-ta-li,
họ cũng đều tiến lên đón ông.

Lông cừu làm điềm báo

36 Ông Ghít-ôn thưa với Thiên Chúa: "Nếu đúng là Ngài sẽ dùng tay
con để cứu Ít-ra-en như Ngài đã phán, 37 thì này đây con đặt một mớ
lông cừu trong sân lúa: nếu chỉ có sương trên lông cừu mà thôi, còn tất
cả mặt đất đều khô, thì con biết Ngài sẽ dùng tay con để cứu Ít-ra-en
như Ngài đã phán." 38 Và đã xảy ra như vậy. Sáng hôm sau ông dậy
sớm, bóp mớ lông cừu, vắt cho sương chảy ra đầy một chén nước. 39
Ông Ghít-ôn lại thưa với Thiên Chúa: "Xin Ngài đừng thịnh nộ với con,
để con được nói một lần nữa. Xin cho con được trắc nghiệm bằng lông
cừu một lần nữa thôi: chỉ có lông cừu là khô, còn tất cả mặt đất đều đẫm
sương." 40 Đêm ấy Thiên Chúa đã làm như vậy. Chỉ có lông cừu là khô,
còn tất cả mặt đất đều đẫm sương.

MỤC LỤC

- Chương 07 -

B. Ông Ghít-ôn giao chiến bên tây ngạn sông Gio-đan

Đức Chúa rút bớt quân số của ông Ghít-ôn

1 Ông Giơ-rúp-ba-an, tức Ghít-ôn, cũng như toàn dân đang ở với ông, thức dậy thật sớm, và ông đóng trại gần Ên Kha-rốt; còn trại quân Ma-đi-an thì nằm ở phía bắc trại ông, sát đồi Mô-re, trong đồng bằng. 2 Đức Chúa phán bảo ông: "Đám dân ở với ngươi quá đông; Ta không trao quân Ma-đi-an vào tay chúng được, kẻo Ít-ra-en lại tự phụ phạm đến Ta, khi cho rằng "Chính tay tôi đã cứu tôi. 3 Vậy ngươi hãy công bố cho dân nghe: "Ai sợ hãi và run khiếp thì hãy về đi!" Và ông Ghít-ôn đã thử họ: hai mươi ngàn người trong dân rút lui, còn lại mười ngàn.

4 Đức Chúa phán với ông Ghít-ôn: "Dân này vẫn còn đông. Hãy bảo chúng xuống gần nước, ở đó Ta sẽ thử chúng. Kẻ nào Ta nói với ngươi "người này sẽ đi với ngươi" thì kẻ đó sẽ đi với ngươi. Còn tất cả những ai Ta nói với ngươi "người này không đi với ngươi", kẻ đó sẽ không được đi." 5 Vậy ông Ghít-ôn đem đám dân ấy đến gần nước, và Đức Chúa phán với ông Ghít-ôn: "Tất cả những ai thè lưỡi tớp nước như chó, ngươi hãy để riêng ra, tất cả những ai quỳ xuống mà uống cũng vậy." 6 Số người dùng tay đưa nước lên miệng mà tớp là ba trăm. Tất cả số dân còn lại đều quỳ xuống mà uống nước. 7 Bấy giờ Đức Chúa phán với ông Ghít-ôn: "Với ba trăm người đã tớp nước, Ta sẽ cứu các ngươi, và sẽ trao quân Ma-đi-an vào tay ngươi. Còn tất cả những người khác thì hãy rút lui, ai về nhà nấy." 8 Người ta giữ lại vò lương thực của đám dân, cùng với các tù và. Sau đó, ông Ghít-ôn cho tất cả con cái Ít-ra-en trở về, ai nấy về lều mình, chỉ giữ lại ba trăm người. Doanh trại của người Ma-đi-an nằm phía dưới trại của ông, trong đồng bằng.

Điềm báo thắng trận

9 Đêm ấy Đức Chúa phán với ông: "Đứng lên! Đi xuống doanh trại, vì Ta sẽ trao nó vào tay ngươi. 10 Nhưng nếu ngươi sợ không dám xuống, thì hãy đi xuống trại với Pu-ra, đầy tớ ngươi. 11 Ngươi sẽ nghe ngóng xem chúng nói gì; sau đó tay ngươi sẽ ra cứng rắn, và ngươi sẽ

xuống đánh trại." Vậy chính ông đã cùng với Pu-ra, đầy tớ ông, xuống tới đầu tiền đồn của trại.

12 Quân Ma-đi-an, A-ma-lếch và toàn quân Phương Đông nằm đầy đồng bằng, nhiều vô kể như châu chấu, và số lạc đà của chúng không
đếm nổi, như cát trên bờ biển. 13 Ông Ghít-ôn tới nơi, thì này một tên
đang kể cho đồng đội một giấc chiêm bao. Hắn nói: "Đây là giấc chiêm bao tôi đã nằm mơ: một tấm bánh lúa mạch lăn trong trại Ma-đi-an, tới một chiếc lều, đụng vào lều thì nó ngã xuống, cuốn chỏng gọng cái lều
lên, thế là cái lều đổ." 14 Người đồng đội hoạ theo và nói: "Đây chỉ có thể là chiếc gươm của Ghít-ôn, con Giô-át, người Ít-ra-en. Thiên Chúa
đã trao người Ma-đi-an và cả doanh trại vào tay ông ta." 15 Khi nghe kể
giấc chiêm bao và lời giải thích, ông Ghít-ôn sấp mình xuống, đoạn trở về trại Ít-ra-en và nói: "Đứng lên! Vì Đức Chúa đã trao vào tay anh em doanh trại Ma-đi-an."

Cuộc đột kích

16 Bấy giờ ông chia ba trăm người thành ba cánh quân, trao vào tay
mọi người tù và, vò rỗng có đuốc bên trong. 17 Ông bảo họ: "Hãy nhìn
và làm theo tôi. Khi tới đầu trại, tôi làm gì thì các anh cứ làm theo! 18
Tôi sẽ rúc tù và cùng một lúc với tất cả những người đi với tôi; bấy giờ các anh cũng rúc tù và khắp quanh trại và cùng hô: Vì Đức Chúa! Vì Ghít-ôn!"

19 Ông Ghít-ôn cùng với một trăm người theo ông đi tới đầu trại vào đầu canh hai, lúc vừa thay người canh; họ rúc tù và, đồng thời đập bể
những chiếc vò đang cầm trong tay. 20 Bấy giờ cả ba cánh quân đều rúc
tù và, đập bể vò; tay trái nắm chắc đuốc, tay phải cầm tù và rúc lên, rồi
họ cùng hô: "Vì Đức Chúa, vì Ghít-ôn, vung kiếm lên!" 21 Chung quanh
trại, ai nấy đứng yên tại chỗ. Cả trại tán loạn, la ó và chạy trốn. 22 Trong
lúc ba trăm người rúc tù và thì Đức Chúa làm cho mỗi người trong khắp trại quay gươm giết bạn mình. Cả doanh trại đều trốn chạy về phía Xơ-rê-ra cho đến Bết Ha Sít-ta, bên bờ suối A-vên Mơ-khô-la, đối diện với Táp-bát.

MỤC LỤC

Truy kích

[23] Bấy giờ từ Náp-ta-li, A-se và toàn thể Mơ-na-se, các người Ít-ra-en
họp nhau lại và rượt đuổi quân Ma-đi-an. [24] Ông Ghít-ôn sai sứ giả đi
kêu gọi khắp vùng núi Ép-ra-im: "Hãy xuống đón đầu quân Ma-đi-an,
chiếm cứ các nguồn nước của chúng, cho đến Bết Ba-ra và sông Gio-
đan." Tất cả các người Ép-ra-im đều họp lại chiếm lấy các nguồn nước
cho đến Bết Ba-ra và sông Gio-đan. [25] Họ bắt được hai tướng của Ma-
đi-an là Ô-rếp và Dơ-ếp; họ giết Ô-rếp tại tảng đá Ô-rếp, còn Dơ-ếp thì
giết tại bồn ép nho Dơ-ếp. Họ còn rượt theo quân Ma-đi-an và mang thủ
cấp của Ô-rếp và Dơ-ếp từ bên kia sông Gio-đan về cho ông Ghít-ôn.

- Chương 08 -

Ép-ra-im kêu trách

[1] Những người Ép-ra-im nói với ông: "Ông đối xử với chúng tôi như
vậy nghĩa là thế nào? Ông đã không thèm gọi chúng tôi, khi ông lên
đường đánh quân Ma-đi-an." Họ đã công kích ông dữ dội. [2] Nhưng ông
nói với họ: "Việc tôi đã làm sánh sao được với các anh? Thứ mà Ép-ra-
im ăn mót, lại không tốt hơn cả mùa trái của A-vi-e-de sao? [3] Thiên
Chúa đã trao vào tay các anh các thủ lãnh Ma-đi-an là Ô-rếp và Dơ-ếp,
thì tôi có thể làm gì sánh được với các anh?" Nghe ông nói thế, họ mới
nguôi giận.

C. Ông Ghít-ôn giao chiến bên kia sông Gio-đan. Ông từ trần.

Ông Ghít-ôn vượt sông Gio-đan truy lùng địch

[4] Tới sông Gio-đan, ông Ghít-ôn sang sông cùng với ba trăm người
theo ông, rất mệt mỏi nhưng vẫn truy lùng quân địch. [5] Ông nói với các
người Xúc-cốt: "Làm ơn cho đám người theo tôi mấy tấm bánh, vì họ
đã mệt mỏi rồi, mà tôi thì còn phải truy lùng De-vác và Xan-mun-na,
vua Ma-đi-an." [6] Nhưng các thủ lãnh Xúc-cốt trả lời: "Số mạng của De-
vác và Xan-mun-na nay đã nằm gọn trong tay ông rồi sao, mà chúng tôi

phải cấp bánh cho quân đội của ông?" [7] Ông Ghít-ôn đáp: "Đã vậy thì một khi Đức Chúa trao De-vác và Xan-mun-na vào tay ta rồi, ta sẽ lấy gai rừng và cây ké mà xé xác các ngươi!" [8] Từ đấy, ông đi lên Pơ-nu-ên, và lại nói với người ta như vậy, nhưng những người Pơ-nu-ên trả lời y như những người Xúc-cốt. [9] Ông cũng nói với người Pơ-nu-ên rằng: "Khi ta trở về bình an vô sự, ta sẽ triệt hạ tháp này."

De-vác và Xan-mun-na bại trận

[10] De-vác và Xan-mun-na lúc ấy đang ở Các-co cùng với đạo quân của họ, chừng mười lăm ngàn người, đó là số còn lại trong toàn bộ doanh trại con cái Phương Đông. Vì mười hai ngàn mạng biết tuốt gươm đã gục ngã. [11] Ông Ghít-ôn tiến lên theo con đường của dân du mục, ở phía đông Nô-vác và Gióc-bô-ha, và đã tấn công trại khi trại cứ tưởng là an toàn. [12] De-vác và Xan-mun-na chạy trốn, nhưng ông đã đuổi kịp và bắt được cả hai vua Ma-đi-an là De-vác và Xan-mun-na, gây khiếp đảm cho toàn bộ doanh trại.

Ông Ghít-ôn báo thù

[13] Sau trận chiến, ông Ghít-ôn, con ông Giô-át trở về qua ngả đường lên Khe-rét. [14] Ông bắt một thiếu niên thuộc dân Xúc-cốt và tra hỏi nó. Nó viết cho ông tên các thủ lãnh Xúc-cốt, và các kỳ mục trong dân là bảy mươi bảy người. [15] Vậy ông đến với người Xúc-cốt và nói: "Đây là De-vác và Xa-mun-na! Vì chúng, các ngươi đã đay nghiến ta mà rằng: "Số mạng của De-vác và Xan-mun-na nay đã nằm gọn trong tay ông rồi sao, mà chúng tôi phải cấp bánh cho những người mệt mỏi của ông?" [16] Ông bắt các kỳ mục trong thành, lấy gai rừng và cây ké mà dạy cho những người Xúc-cốt một bài học. [17] Tháp Pơ-nu-ên, ông cũng triệt hạ, và tàn sát cả những người trong thành. [18] Ông nói với De-vác và Xan-mun-na: "Những kẻ các ngươi đã tàn sát ở Ta-bo là người thế nào?" Chúng thưa: "Ông thế nào, họ cũng vậy; người nào cũng có vẻ hoàng tử." [19] Ông nói: "Họ là anh em cùng mẹ với ta đó. Thề có Đức Chúa hằng sống! Giả như các ngươi để họ sống, thì ta chẳng sát hại các ngươi đâu!" [20] Rồi ông bảo người con cả của ông Gie-the: "Đứng lên! Giết chúng đi!" Nhưng chàng thiếu niên sợ không dám tuốt gươm, vì cậu

còn trẻ. [21] De-vác và Xan-mun-na liền nói: "Vậy thì chính nhà ngươi đứng lên giết chúng ta đi, vì anh hùng đâu có sợ chết!" Ông Ghít-ôn đứng lên hạ sát De-vác và Xan-mun-na, rồi tháo lấy những chiếc vòng đeo cổ các con lạc đà của chúng.

Cuối đời ông Ghít-ôn

[22] Người Ít-ra-en nói với ông Ghít-ôn: "Xin ông cai trị chúng tôi, cả ông cũng như con cháu ông, vì ông đã giải thoát chúng tôi khỏi tay quân Ma-đi-an." [23] Ông Ghít-ôn trả lời: "Chính tôi sẽ không cai trị, mà con tôi cũng không cai trị anh em, nhưng Đức Chúa sẽ cai trị anh em." [24] Ông Ghít-ôn nói với họ: "Tôi xin anh em một điều là mỗi người cho tôi một cái nhẫn trong số chiến lợi phẩm của mình." Sở dĩ như vậy là vì những người bại trận là dân Ít-ma-ên, nên chúng mang nhẫn vàng. [25] Những người ấy đáp: "Hẳn là chúng tôi sẽ tặng ông rồi." Họ trải chiếc áo choàng ra, và mỗi người bỏ vào đấy một chiếc nhẫn đã chiếm được. [26] Trọng lượng số nhẫn vàng ông đã xin được là mười bảy ký vàng, không kể các vòng khuyên, các hoa tai và những chiếc áo điều các vua Ma-đi-an vẫn mặc, và không kể các vòng đeo cổ các con lạc đà của chúng. [27] Ông Ghít-ôn lấy số vàng đó làm một tượng ê-phốt và đặt trong thành của ông tại Óp-ra; và toàn thể Ít-ra-en đã đàng điếm với nó, nên nó hoá cái bẫy cho ông Ghít-ôn và nhà ông.

[28] Ma-đi-an bị hạ nhục trước mặt con cái Ít-ra-en; chúng không còn ngẩng đầu lên được nữa. Dưới thời ông Ghít-ôn, lãnh thổ được bình an bốn mươi năm. [29] Ông Giơ-rúp-ba-an, con ông Giô-át, lui về sống cảnh điền viên. [30] Ông Ghít-ôn sinh được bảy mươi người con, vì ông có nhiều vợ. [31] Ông có người tỳ thiếp ở Si-khem, bà cũng sinh cho ông một con trai; và ông đặt tên cho nó là A-vi-me-léc. [32] Ông Ghít-ôn, con ông Giô-át, qua đời sau khi hưởng tuổi già hạnh phúc, và được chôn cất trong phần mộ của ông Giô-át, thân phụ ông, tại Óp-ra của dòng họ A-vi-e-de.

Ít-ra-en lại suy sụp

MỤC LỤC

33 Sau khi ông Ghít-ôn qua đời, con cái Ít-ra-en lại đàng điếm với các
Ba-an, và tôn Ba-an Bơ-rít làm thiên chúa của mình. 34 Con cái Ít-ra-en
không nhớ Đức Chúa là Thiên Chúa của mình, Đấng đã giải thoát họ
khỏi tay mọi thù địch chung quanh. 35 Họ cũng chẳng đối xử nhân nghĩa
với nhà ông Giơ-rúp-ba-an, tức Ghít-ôn, mà đền đáp tất cả những điều
tốt lành ông đã làm cho Ít-ra-en.

- Chương 09 -

D. Vương triều của A-vi-me-léc

1 A-vi-me-léc, con ông Giơ-rúp-ba-an, đến Si-khem gặp bà con bên
ngoại, và nói với họ, cùng cả gia tộc bên ngoại rằng: 2 "Xin bà con hỏi
các thân hào Si-khem xem: điều nào tốt cho các vị? Để cho bảy mươi
người, tức là tất cả các con ông Giơ-rúp-ba-an cai trị các vị, hay là để
một người cai trị các vị mà thôi? Xin các vị nhớ cho rằng tôi là anh em
ruột thịt của các vị." 3 Bà con bên ngoại dùng chính những lời đó nói về
A-vi-me-léc cho toàn thể thân hào Si-khem nghe, và lòng họ nghiêng về
A-vi-me-léc, vì họ nói: "Ông ấy là bà con của chúng ta." 4 Vậy họ trao
cho ông bảy mươi se-ken bạc, lấy của đền Ba-an Bơ-rít, A-vi-me-léc
dùng tiền ấy thuê những đứa vô lại cùng bọn du đãng, và chúng theo
ông. 5 Thế là ông đến nhà cha mình tại Óp-ra, hạ sát các anh em, tức là
bảy mươi người con của ông Giơ-rúp-ba-an, trên cùng một tảng đá; chỉ
sót có Giô-tham, con út của ông Giơ-rúp-ba-an, vì anh ta lẩn trốn được.
6 Bấy giờ tất cả thân hào Si-khem cùng toàn dân Bết Mi-lô họp lại, kéo
đến tôn A-vi-me-léc lên làm vua, bên cạnh cây sồi trước bia đá ở Si-
khem.

Ngụ ngôn của ông Giô-tham

7 Khi người ta báo tin ấy cho ông Giô-tham, ông liền lên đứng trên
đỉnh núi Gơ-ri-dim, cất tiếng gọi và nói với những người kia rằng: "Hỡi
các thân hào Si-khem! Hãy nghe tôi đây, thì Thiên Chúa cũng sẽ nghe
các người.

[MỤC LỤC](#)

[8] Cây cối đã lên đường đi xức dầu phong một vua cai trị chúng. Chúng nói với cây ô-liu: "Hãy làm vua cai trị chúng tôi!

[9] Nhưng cây ô-liu nói với chúng: "Chẳng lẽ tôi lại từ bỏ dầu của tôi là thứ đã từng làm cho thần minh và người đời được tôn trọng, mà đi đu đưa trên cây cối hay sao?

[10] Cây cối liền nói với cây vả: "Hãy đến làm vua cai trị chúng tôi!

[11] Nhưng cây vả bảo chúng: "Chẳng lẽ tôi lại từ bỏ vị ngọt và trái ngon của tôi mà đi đu đưa trên cây cối hay sao?

[12] Bấy giờ cây cối nói với cây nho: "Hãy đến làm vua cai trị chúng tôi!

[13] Nhưng cây nho bảo chúng: "Chẳng lẽ tôi lại từ bỏ rượu của tôi là thứ đã từng làm cho thần minh và người đời phấn khởi, mà đi đu đưa trên cây cối hay sao?

[14] Tất cả cây cối liền nói với bụi gai: "Hãy đến làm vua cai trị chúng tôi!

[15] Bụi gai trả lời cây cối: "Nếu quả thật các ngươi xức dầu phong ta làm vua cai trị các ngươi, thì hãy tới nương náu dưới bóng ta; bằng không, lửa sẽ bốc ra từ bụi gai và sẽ thiêu rụi các cây bá hương Li-băng!

[16] Các người có đối xử thành thật và trọn đạo khi tôn A-vi-me-léc lên
làm vua không? Các người có đối xử tốt với ông Giơ-rúp-ba-an và nhà
ông ấy không? Có đối xử với ông xứng với công lao của ông không? [17]
Cha tôi đã chiến đấu vì các người, đã liều mạng để giải thoát các người
khỏi tay quân Ma-đi-an. [18] Thế mà ngày nay các người lại phản bội nhà
cha tôi, tàn sát con cái ông, tất cả bảy mươi người trên cùng một tảng
đá, rồi đặt đứa con người tỳ thiếp của ông là A-vi-me-léc lên làm vua
cai trị các thân hào Si-khem, vì y là bà con của các người. [19] Vậy, nếu
ngày hôm nay các người đã đối xử thành thật và trọn đạo với ông Giơ-
rúp-ba-an và nhà ông, thì cứ việc vui vì A-vi-me-léc, và mong sao y
cũng được vui vì các người. [20] Bằng không, thì xin cho một ngọn lửa
phát ra từ A-vi-me-léc để thiêu huỷ các thân hào Si-khem cùng với dân
Bết Mi-lô, và xin cho một ngọn lửa phát ra từ các thân hào Si-khem và
dân Bết Mi-lô để thiêu huỷ A-vi-me-léc nữa!" [21] Rồi ông Giô-tham chạy

về phía Bơ-e và trú ngụ tại đây, vì sợ A-vi-me-léc, người anh em của
ông.

Si-khem phản loạn chống A-vi-me-léc

22 A-vi-me-léc cầm quyền cai trị Ít-ra-en ba năm. 23 Rồi Thiên Chúa
gây một thần khí bất hoà giữa A-vi-me-léc và các thân hào Si-khem,
khiến các thân hào Si-khem phản lại A-vi-me-léc. 24 Như vậy là để báo
phục tội giết bảy mươi người con ông Giơ-rúp-ba-an, và để làm cho
máu họ đổ xuống trên A-vi-me-léc, người anh em đã giết họ, và đổ
xuống trên các thân hào Si-khem, những người đã tiếp tay với y, để y
giết anh em mình. 25 Các thân hào Si-khem đã đặt những ổ mai phục
trên các ngọn núi, để cướp bóc tất cả những người đi ngang qua đó.
Người ta báo tin ấy cho A-vi-me-léc biết.

26 Bấy giờ ông Ga-an, con ông E-vét, cùng đi với anh em ông, và họ
qua Si-khem; các thân hào Si-khem tín nhiệm ông. 27 Họ ra vườn hái
nho, rồi đạp ép và tổ chức vui chơi. Họ vào đền các thần minh của họ,
ăn uống và nguyền rủa A-vi-me-léc. 28 Ông Ga-an, con ông E-vét nói:
"A-vi-me-léc là ai, và Si-khem là ai mà chúng ta làm tôi nó? Nó chẳng
phải là con Giơ-rúp-ba-an, và đại diện của nó chẳng phải là Dơ-vun
sao? Các người hãy làm tôi con cái Kha-mo, cha của Si-khem; còn
chúng tôi, việc gì chúng tôi phải làm tôi nó? 29 Ai sẽ trao dân này vào
tay tôi, để tôi loại trừ A-vi-me-léc? Và tôi nói với nó: "Hãy tăng thêm
quân của mi và ra đây!"

30 Ông Dơ-vun, tổng trấn thành, nghe những lời ông Ga-an, con ông
E-vét nói, thì nổi giận. 31 Ông lập mưu sai sứ đến nói với A-vi-me-léc
rằng: "Này, Ga-an, con của E-vét, và anh em y đã đến Si-khem và đang
khích động thành này chống lại ông. 32 Vậy, đang đêm ông hãy trỗi dậy,
và cùng với quân lính của ông mai phục ngoài đồng. 33 Rồi sáng sớm,
lúc rạng đông, hãy mau lẹ tấn công thành. Khi y và đám người cùng đi
với y ra đón ông, thì gặp chúng đâu ông hãy đánh đó."

34 Đang đêm, A-vi-me-léc cùng với quân lính của ông chỗi dậy, chia
thành bốn nhóm mai phục gần Si-khem. 35 Ông Ga-an, con ông E-vét, đi
ra và dừng lại ở lối vào cổng thành. A-vi-me-léc cùng với quân lính của
ông từ chỗ mai phục chỗi dậy. 36 Ông Ga-an thấy đám dân thì nói với

ông Dơ-vun: "Đây là đám dân từ các đỉnh núi xuống." Nhưng ông Dơ-vun nói: "Đó là bóng núi mà ông lại trông ra như người ta." [37] Ông Ga-an còn lên tiếng nói: "Đây là những người từ rốn đất mà xuống, còn nhóm kia thì từ con đường Cây Sồi Các Thầy Bói mà đến." [38] Bấy giờ ông Dơ-vun nói với ông: "Đâu rồi cái miệng ngươi từng nói: A-vi-me-léc là ai mà chúng ta làm tôi nó? Đây chẳng phải là đám dân ngươi đã khinh dể sao? Bây giờ ngươi hãy đi ra mà giao chiến với nó." [39] Ông Ga-an đi ra, dẫn đầu các thân hào Si-khem, giao chiến với A-vi-me-léc. [40] Nhưng A-vi-me-léc đuổi đánh ông, và ông Ga-an phải trốn chạy. Nhiều người gục chết trước khi tới được lối vào cổng.41 Sau đó A-vi-me-léc cư ngụ ở A-ru-ma; còn ông Dơ-vun thì trục xuất ông Ga-an và anh em ông, không cho ở Si-khem nữa.

Triệt hạ thành và tháp Si-khem

[42] Hôm sau đám người kia đi ra cánh đồng, và người ta báo cho A-vi-me-léc biết. [43] Ông lấy dân của mình chia thành ba nhóm và sắp xếp một cuộc mai phục ngoài đồng. Ông nhìn, và này đám người kia đi ra khỏi thành; ông chỗi dậy tiến đánh chúng tơi bời. [44] A-vi-me-léc cùng với quân lính của ông ập tới chặn lối vào cổng thành, còn hai nhóm kia thì ập tới tất cả những kẻ ở ngoài đồng và đánh chúng tơi bời. [45] Suốt ngày hôm ấy A-vi-me-léc tấn công thành. Ông đã chiếm được thành và tàn sát tất cả dân cư, rồi triệt hạ và rắc muối lên thành. [46] Nghe tin đó, các thân hào Mích-đan Si-khem liền xuống hầm đền thờ En Bơ-rít. [47] Người ta báo tin cho A-vi-me-léc biết là tất cả thân hào Mích-đan Si-khem đã họp nhau lại. [48] Bấy giờ A-vi-me-léc lên núi Xan-môn cùng với tất cả quân lính của ông. Ông cầm rìu chặt một cành cây, giơ lên, rồi đặt xuống vai mình, và nói với quân lính của ông: "Các anh thấy tôi làm gì, thì cứ làm như tôi, mau lên!" [49] Mọi người đều chặt, mỗi người một cành cây. Họ đi theo A-vi-me-léc, đặt cành cây trên hầm, rồi nổi lửa đốt hầm, làm cho mọi người ở Mích-đan Si-khem chết hết, khoảng chừng một ngàn người, cả đàn ông lẫn đàn bà.

A-vi-me-léc tấn công Tê-vết và bị tử trận

MỤC LỤC

[50] Sau đó A-vi-me-léc đi đến Tê-vết, đóng trại đối diện với Tê-vết và
chiếm thành ấy. [51] Có một ngọn tháp kiên cố ở giữa thành và tất cả đàn
ông, đàn bà cùng toàn thể các thân hào trong thành đều trốn vào tháp
ấy; họ ẩn náu bên trong và leo lên lầu của ngọn tháp. [52] A-vi-me-léc đi
tới và tấn công tháp; ông đến sát lối vào tháp để châm lửa đốt. [53] Bấy
giờ một người đàn bà liệng một phiến đá cối xuống đầu A-vi-me-léc
làm ông bể sọ. [54] Ông liền gọi chàng thanh niên cận vệ của mình và bảo:
"Hãy tuốt gươm giết ta đi, kẻo người ta lại nói về ta rằng: Một người
đàn bà đã giết hắn." Người cận vệ đâm ông, và ông đã chết. [55] Người Ít-
ra-en thấy A-vi-me-léc đã chết thì bỏ đi, ai nấy về nhà mình.

[56] Thế là Thiên Chúa đã báo oán A-vi-me-léc vì sự dữ ông đã gây
cho thân phụ mình là giết bảy mươi người anh em. [57] Và Thiên Chúa đã
báo oán những người Si-khem vì tất cả sự dữ họ đã gây ra. Như thế là
đã ứng nghiệm nơi họ lời chúc dữ của Giô-tham, con ông Giơ-rúp-ba-
an.

- Chương 10 -

Ông Gíp-Tác Và Các thủ Lãnh Nhỏ

6. Ông Tô-La

[1] Sau A-vi-me-léc, có ông Tô-la con ông Pu-a, cháu ông Đô-đô,
người Ít-xa-kha, đã xuất hiện để cứu Ít-ra-en. Ông cư ngụ tại Sa-mia,
vùng núi Ép-ra-im. [2] Ông làm thủ lãnh Ít-ra-en được hai mươi ba năm,
thì qua đời và được chôn cất tại Sa-mia.

7. Ông Gia-Ia

[3] Sau ông Tô-la, thì có ông Gia-ia, người Ga-la-át, xuất hiện, làm thủ
lãnh Ít-ra-en hai mươi hai năm. [4] Ông có ba mươi người con, cỡi ba
mươi con lừa và coi ba mươi thành, mà người ta đặt tên là Kha-vốt Gia-
ia; những thành đó còn cho tới ngày nay trong đất Ga-la-át.

[5] Rồi ông Gia-ia qua đời và được chôn cất tại Ca-môn.

MỤC LỤC

8. Ông Gíp-Tác

Ít-ra-en bị người Am-mon đàn áp

[6] Con cái Ít-ra-en lại làm điều dữ trái mắt Đức Chúa và làm tôi các
thần Ba-an và Át-tô-rét, các thần của người A-ram, các thần của người
Xi-đôn, các thần của người Mô-áp, các thần của con cái Am-mon và
các thần của người Phi-li-tinh; họ đã lìa bỏ Đức Chúa và không làm tôi
Người nữa. [7] Đức Chúa nổi cơn thịnh nộ với Ít-ra-en và đã trao họ vào
tay người Phi-li-tinh và vào tay con cái Am-mon. [8] Trong thời ấy, suốt
mười tám năm, chúng hành hạ và áp bức con cái Ít-ra-en, tức là toàn thể
con cái Ít-ra-en ở bên kia sông Gio-đan, trong đất người E-mô-ri tại Ga-
la-át. [9] Con cái Am-mon vượt sông Gio-đan để giao chiến với cả Giu-
đa, Ben-gia-min và nhà Ép-ra-im nữa, khiến Ít-ra-en phải lâm cảnh
khốn cùng. [10] Bấy giờ con cái Ít-ra-en mới kêu lên Đức Chúa rằng:
"Chúng con đã xúc phạm đến Ngài, bởi vì chúng con đã lìa bỏ Thiên
Chúa của chúng con mà làm tôi các Ba-an." [11] Đức Chúa phán với con
cái Ít-ra-en: "Khi người Ai-cập, người E-mô-ri, con cái Am-mon, người
Phi-li-tinh, [12] người Xi-đôn, người A-ma-lếch và người Ma-đi-an áp bức
các ngươi, và các ngươi kêu lên Ta, thì Ta đã chẳng cứu các ngươi khỏi
tay chúng sao? [13] Nhưng các ngươi đã lìa bỏ Ta và làm tôi các thần
khác; vì thế, Ta sẽ không cứu các ngươi nữa. [14] Đi mà kêu lên các thần
các ngươi đã chọn; chúng sẽ cứu các ngươi lúc các ngươi bị cơ cực!" [15]
Con cái Ít-ra-en mới thưa cùng Đức Chúa: "Chúng con đã phạm tội. Xin
Ngài cứ xử với chúng con sao cho đẹp mắt Ngài; nhưng hôm nay xin
cứu chúng con." [16] Họ cất bỏ, không giữ lại những thần ngoại bang nữa,
và họ làm tôi Đức Chúa, vì thế Người không dằn lòng được trước sự
đau khổ của Ít-ra-en.

[17] Con cái Am-mon tập họp lại và đóng trại ở Ga-la-át. Con cái Ít-ra-
en cũng hội lại và đóng trại ở Mít-pa. [18] Dân chúng và các thủ lãnh Ga-
la-át nói với nhau: "Ai là người sẽ xung phong giao chiến với con cái
Am-mon? Người ấy sẽ đứng đầu toàn thể dân cư Ga-la-át."

MỤC LỤC

- Chương 11 -

Ông Gíp-tác đặt điều kiện

1 Ông Gíp-tác, người Ga-la-át, bấy giờ là một dũng sĩ. Ông là con của một gái điếm. Ông Ga-la-át sinh ra Gíp-tác. 2 Nhưng vợ ông Ga-la-át cũng sinh cho ông những người con khác nữa. Các người con của bà này khi lớn lên đã đuổi Gíp-tác đi, và nói với ông: "Mày không có phần gia nghiệp trong nhà của cha chúng tao, vì mày là con của một mụ khác." 3 Ông Gíp-tác liền bỏ trốn, không ở với các anh nữa. Ông cư ngụ tại đất Tốp; những đứa vô lại kết đảng với ông Gíp-tác và cùng với ông tung hoành.

4 Sau đó một thời gian, con cái Am-mon giao chiến với Ít-ra-en. 5 Và khi con cái Am-mon giao chiến với Ít-ra-en, thì các kỳ mục Ga-la-át đi tìm ông Gíp-tác ở đất Tốp. 6 Họ nói với ông Gíp-tác: "Xin ông đến chỉ huy chúng tôi giao chiến với con cái Am-mon." 7 Ông Gíp-tác trả lời các kỳ mục Ga-la-át: "Nào chẳng phải chính các ông đã ghét tôi và đuổi tôi ra khỏi nhà cha tôi sao? Vì cớ gì bây giờ các ông lại đến với tôi, lúc các ông lâm cảnh khốn cùng?" 8 Các kỳ mục Ga-la-át nói với ông Gíp-tác: "Ấy vậy bây giờ chúng tôi mới phải quay về với ông; xin ông đến với chúng tôi, ông sẽ giao chiến với con cái Am-mon, sẽ thành người lãnh đạo chúng tôi, tức là toàn thể dân cư Ga-la-át." 9 Ông Gíp-tác nói với các kỳ mục Ga-la-át: "Nếu các ông đưa tôi về để giao chiến với con cái Am-mon, và Đức Chúa trao chúng vào tay tôi, thì tôi sẽ là người lãnh đạo các ông." 10 Các kỳ mục Ga-la-át nói với ông Gíp-tác: "Xin Đức Chúa chứng giám cho chúng ta, nếu chúng tôi không làm như lời ông nói." 11 Rồi ông Gíp-tác cùng đi với các kỳ mục Ga-la-át, và dân đã đặt ông làm người lãnh đạo và chỉ huy họ; ông Gíp-tác lặp lại tất cả các lời ông đã nói, trước nhan Đức Chúa tại Mít-pa.

Ông Gíp-tác điều đình với con cái Am-mon

12 Ông Gíp-tác sai sứ giả đến nói với vua dân Am-mon rằng: "Giữa tôi với ông có chuyện gì mà ông lại đến chống tôi, để giao chiến với xứ sở tôi?" 13 Vua dân Am-mon nói với các sứ giả của ông Gíp-tác: "Tại

sao, khi lên khỏi Ai-cập, Ít-ra-en lại chiếm đất của ta, từ Ác-nôn cho tới
Giáp-bốc và tới sông Gio-đan? Bây giờ muốn yên thì trả lại đi!" 14 Ông
Gíp-tác lại sai sứ giả đến với vua dân Am-mon lần nữa 15 và thưa: "Ông
Gíp-tác nói thế này: Ít-ra-en không chiếm đất của Mô-áp cũng như đất
của con cái Am-mon, 16 vì khi đi lên khỏi Ai-cập, Ít-ra-en đã đi con
đường sa mạc tới Biển Sậy và đã đến Ca-đê. 17 Bấy giờ Ít-ra-en sai sứ
giả đến thưa với vua Ê-đôm rằng: Xin cho phép tôi đi qua đất của ngài.
Nhưng vua Ê-đôm không nghe. Ít-ra-en cũng sai người đến với vua Mô-
áp, nhưng ông này cũng chẳng nghe; Ít-ra-en đành lưu lại Ca-đê. 18 Sau
đó, họ đã theo con đường sa mạc đi bọc xứ Ê-đôm và Mô-áp, tới phía
đông đất Mô-áp, và đóng trại bên kia Ác-nôn, nhưng không vào biên
giới Mô-áp vì Ác-nôn là biên giới Mô-áp. 19 Rồi Ít-ra-en sai sứ giả đến
gặp ông Xi-khôn, vua dân E-mô-ri, trị vì tại Khét-bôn và thưa với ông:
Xin cho phép tôi đi qua đất của ngài để tới nơi tôi phải đến. 20 Thế
nhưng ông Xi-khôn đã không tin mà cho Ít-ra-en đi qua biên giới của
ông; ông Xi-khôn lại còn triệu tập toàn dân, đóng trại tại Gia-hát và
giao chiến với Ít-ra-en. 21 Và Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en, đã
trao ông Xi-khôn và toàn dân của ông vào tay Ít-ra-en, và Ít-ra-en đã
đánh chúng tơi bời. Rồi Ít-ra-en chiếm hết đất của dân E-mô-ri cư ngụ
trên đất ấy. 22 Họ cũng chiếm tất cả các biên giới của người E-mô-ri từ
Ác-nôn tới Giáp-bốc, và từ sa mạc tới sông Gio-đan. 23 Bây giờ Đức
Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en đã trục xuất người E-mô-ri khỏi Ít-ra-en
dân của Người, thì liệu ông có trục xuất được nó không? 24 Cái mà thần
Cơ-mốt của ông, ban cho ông làm sở hữu, ông lại không chiếm hữu
sao? Cũng thế, tất cả những gì Đức Chúa, Thiên Chúa của chúng tôi đã
truất hữu của những dân sở hữu, trước mặt chúng tôi, thì chúng tôi
chiếm hữu. 25 Nay liệu ông có hơn gì ông Ba-lác, con ông Xíp-po, vua
Mô-áp không? Ông ta có tranh chấp nổi với Ít-ra-en, hay là đánh bại
được nó không? 26 Khi Ít-ra-en định cư tại Khét-bôn và các thị trấn phụ
thuộc, tại A-rô-e và các thị trấn phụ thuộc, tại tất cả các thành nằm trên
các nhánh của Ác-nôn đã ba trăm năm, thì tại sao lúc bấy giờ các người
không chiếm lại? 27 Tôi đã không xúc phạm đến ông, còn ông đã xử tệ
với tôi là giao chiến với tôi. Xin Đức Chúa, Đấng phán xét, hôm nay
phân xử giữa con cái Ít-ra-en và con cái Am-mon." 28 Nhưng vua dân
Am-mon không nghe những lời ông Gíp-tác sai người nói với vua.

MỤC LỤC

Ông Gíp-tác khấn và thắng trận

29 Thần khí của Đức Chúa ở trên ông Gíp-tác và ông đã sang Ga-la-át và Mơ-na-se, rồi qua Mít-pa Ga-la-át, và từ Mít-pa Ga-la-át ông qua đánh con cái Am-mon. 30 Ông Gíp-tác khấn hứa với Đức Chúa rằng: "Nếu Ngài trao con cái Am-mon vào tay con, 31 thì - khi con đã thắng con cái Am-mon mà trở về bình an - hễ người nào ra khỏi cửa nhà con để đón con, người đó sẽ thuộc về Đức Chúa, và con sẽ dâng nó làm lễ toàn thiêu." 32 Ông Gíp-tác qua bên con cái Am-mon để giao chiến với chúng, và Đức Chúa đã trao chúng vào tay ông. 33 Ông đánh chúng tơi bời từ A-rô-e cho tới gần Min-nít, tất cả là hai mươi thành, và cho tới A-vên Cơ-ra-mim. Thật là một cuộc đại bại: con cái Am-mon bị hạ nhục trước mặt con cái Ít-ra-en.

34 Khi ông Gíp-tác trở về Mít-pa, về nhà ông, thì này con gái ông ra đón ông, vừa đánh trống vừa nhảy múa. Cô là con gái độc nhất của ông: ngoài cô ra, ông không có con trai con gái nào khác. 35 Thoạt nhìn thấy cô, ông liền xé áo và nói: "Ôi, con gái của cha, thật con làm khổ cha rồi! Chính con lại ở trong số những kẻ gây bất hạnh cho cha! Cha đã trót mở miệng khấn hứa cùng Đức Chúa và không thể rút lại được." 36 Cô thưa với ông: "Thưa cha, cha đã trót mở miệng khấn hứa cùng Đức Chúa, thì cha cứ thi hành cho con như lời cha đã khấn hứa, vì Đức Chúa đã cho cha trả thù được con cái Am-mon, kẻ thù của cha." 37 Cô lại nói với cha: "Xin cha cho con điều này là hoãn cho con hai tháng để con đi lang thang trên các núi đồi, mà khóc cho đời con gái của con cùng với các bạn con." 38 Ông nói: "Con cứ đi", và ông để cho cô đi hai tháng. Cô ra đi cùng với các bạn, khóc cho đời con gái của cô trên các núi đồi. 39 Hết hai tháng, cô trở về với cha, và ông thi hành cho cô lời ông đã khấn hứa. Cô chưa biết đến việc vợ chồng. Và đã thành mọi tục lệ trong Ít-ra-en, là 40 hằng năm các cô gái Ít-ra-en đi khóc thương con gái ông Gíp-tác, người Ga-la-át, mỗi năm bốn ngày.

- Chương 12 -

Chiến tranh giữa Ép-ra-im và Ga-la-át. Ông Gíp-tác qua đời.

MỤC LỤC

[1] Người Ép-ra-im tập hợp lại, vượt sông tới Xa-phôn và nói với ông
Gíp-tác: "Tại sao ông vượt sông đánh con cái Am-mon, mà lại không
gọi chúng tôi cùng đi? Chúng tôi sẽ nổi lửa đốt nhà ông cho ông chết
luôn!" [2] Ông Gíp-tác nói với họ: "Tôi và dân tôi phải tranh chấp ác liệt
với con cái Am-mon. Tôi đã cầu cứu các người, mà các người đã chẳng
cứu tôi khỏi tay chúng. [3] Tôi thấy không ai cứu, nên đã liều mạng vượt
sông đánh con cái Am-mon, và Đức Chúa đã trao tay chúng vào tay tôi.
Vậy tại sao hôm nay các người lại lên gây chiến với tôi?" [4] Ông Gíp-tác
tập hợp tất cả các người Ga-la-át và giao chiến với Ép-ra-im. Người Ga-
la-át đánh Ép-ra-im tơi bời, vì Ép-ra-im đã nói: "Này quân Ga-la-át! Tụi
bay chỉ là người Ép-ra-im đào thoát, ăn bám cả Ép-ra-im lẫn Mơ-na-se."
[5] Ga-la-át chiếm giữ các khúc cạn trên sông Gio-đan, nơi Ép-ra-im có
thể qua. Khi có người Ép-ra-im đào thoát nói: "Cho tôi qua", thì những
người Ga-la-át hỏi: "Anh có phải là người Ép-ra-im không?" Nếu hắn
đáp: "Không", [6] thì họ bảo: "Hãy nói: Síp-bô-lét." Nếu hắn nói: "Xíp-
bô-lét", vì hắn không nói đúng được, thì bấy giờ họ bắt lấy hắn mà giết,
gần khúc cạn trên sông Gio-đan. Thời gian đó, bốn mươi hai ngàn
người Ép-ra-im đã ngã gục.

[7] Ông Gíp-tác làm thủ lãnh Ít-ra-en sáu năm, rồi ông Gíp-tác, người
Ga-la-át, qua đời và được chôn cất trong thành của mình, ở Ga-la-át.

9. Ông Íp-Xan

[8] Sau ông Gíp-tác, thì có ông Íp-xan, người Bê-lem, làm thủ lãnh Ít-
ra-en. [9] Ông có ba mươi người con trai và ba mươi người con gái. Ông
gả các cô cho người ngoại bang, và hỏi ba mươi người vợ cho các con
trai ông, cũng người ngoại bang. Ông làm thủ lãnh Ít-ra-en bảy năm. [10]
Rồi ông Íp-xan qua đời và được chôn cất tại Bê-lem.

10. Ông Ê-Lôn

MỤC LỤC

[11] Sau ông Íp-xan, thì có ông Ê-lôn, người Dơ-vu-lun, làm thủ lãnh Ít-ra-en. Ông làm thủ lãnh mười năm. [12] Rồi ông Ê-lôn, người Dơ-vu-lun, qua đời và được chôn cất tại Ai-gia-lôn, trong đất Dơ-vu-lun.

11. Ông Áp-Đôn

[13] Sau ông Ê-lôn, thì có ông Áp-đôn, con ông Hi-lên, người Pia-a-thôn, làm thủ lãnh Ít-ra-en. [14] Ông có bốn mươi con trai và ba mươi cháu trai, cỡi bảy mươi con lừa. Ông làm thủ lãnh Ít-ra-en tám năm. [15] Rồi ông Áp-đôn, con ông Hi-lên, người Pia-a-thôn, qua đời và được chôn cất tại Pia-a-thôn, trong đất Ép-ra-im, trên núi của người A-ma-lếch.

- Chương 13 -

12. Ông Sam-Sôn

Truyền tin ông Sam-sôn ra đời

[1] Con cái Ít-ra-en lại làm sự dữ trái mắt Đức Chúa, và Đức Chúa đã trao họ vào tay người Phi-li-tinh bốn mươi năm.

[2] Có một người đàn ông ở Xo-rơ-a, thuộc chi tộc Đan, tên là Ma-nô-ác. Vợ ông son sẻ và không sinh con. [3] Sứ giả của Đức Chúa hiện ra với người vợ và nói với bà: "Này, bà là người son sẻ và không sinh con, nhưng bà sẽ có thai và sinh một con trai. [4] Vậy bây giờ phải kiêng cữ: đừng uống rượu và thức có men, cũng đừng ăn mọi thứ không thanh sạch. [5] Vì này bà sẽ có thai và sinh một con trai. Dao cạo sẽ không được lướt trên đầu nó, vì con trẻ sẽ là một na-dia của Thiên Chúa từ lòng mẹ. Chính nó sẽ bắt đầu cứu Ít-ra-en khỏi tay người Phi-li-tinh." [6] Bà đi vào và nói với chồng rằng: "Một người của Thiên Chúa đã đến gặp tôi; hình dáng của người như hình dáng một sứ giả của Thiên Chúa, rất đáng sợ. Tôi đã không dám hỏi người từ đâu tới; và danh tánh người, người cũng không tiết lộ cho tôi. [7] Nhưng người nói với tôi: "Này bà sẽ có thai và sẽ sinh một con trai; bây giờ bà phải kiêng cữ: đừng uống rượu và thức có

men, cũng đừng ăn mọi thứ không thanh sạch, vì con trẻ ấy sẽ là một na-dia của Thiên Chúa, từ lòng mẹ cho đến ngày nó chết."

Thiên sứ hiện ra lần thứ hai

[8] Ông Ma-nô-ác khẩn cầu Đức Chúa, ông nói: "Thưa Ngài, xin vui
lòng cho người của Thiên Chúa mà Ngài đã sai, đến với chúng con một
lần nữa, và dạy chúng con phải làm gì cho đứa trẻ sẽ sinh ra." [9] Thiên
Chúa nghe tiếng ông Ma-nô-ác, và sứ giả của Đức Chúa lại đến gặp vợ
ông, lúc bà đang ở ngoài đồng, khi ông Ma-nô-ác, chồng bà, không có
mặt ở đó. [10] Bà vội vã chạy đi báo cho chồng, và nói với ông: "Này
người đã gặp tôi hôm trước, lại hiện ra với tôi nữa." [11] Ông Ma-nô-ác
đứng dậy đi theo vợ, đến gặp người kia và nói: "Ngài có phải là người
đã nói với bà này không?" Người ấy đáp: "Chính tôi." [12] Ông Ma-nô-ác
nói: "Khi xảy ra như ngài nói, thì đứa bé phải giữ luật nào, và nó phải
làm gì?" [13] Sứ giả của Đức Chúa nói với ông Ma-nô-ác: "Tất cả những
điều tôi đã nói với bà ấy thì bà ấy phải giữ. [14] Tất cả những gì bởi cây
nho mà ra, thì bà không được ăn, cũng không được uống rượu và thức
có men; tất cả những gì không thanh sạch, thì bà không được ăn. Mọi
điều tôi đã truyền, thì bà phải tuân giữ." [15] Ông Ma-nô-ác thưa với sứ
giả của Đức Chúa: "Xin cho phép chúng tôi giữ ngài lại và dọn hầu ngài
một con dê tơ!" [16] Sứ giả của Đức Chúa nói với ông Ma-nô-ác: "Ông có
giữ tôi lại, tôi cũng chẳng ăn bánh của ông; nhưng nếu ông dọn lễ toàn
thiêu kính Đức Chúa, thì ông hãy dâng lên Người đi", vì ông Ma-nô-ác
không biết người ấy là sứ giả của Đức Chúa. [17] Bấy giờ ông Ma-nô-ác
nói với sứ giả của Đức Chúa: "Xin ngài cho biết quý danh, để khi xảy ra
như ngài nói, chúng tôi sẽ trọng đãi ngài!" [18] Sứ giả của Đức Chúa nói
với ông: "Sao ông lại hỏi tên tôi? Đó là một điều bí nhiệm." [19] Bấy giờ
ông Ma-nô-ác bắt một con dê tơ và lấy tế phẩm, để dâng làm lễ toàn
thiêu trên tảng đá kính Đức Chúa, Đấng đã thực hiện những kỳ công,
rồi ông Ma-nô-ác và bà vợ đứng nhìn. [20] Khi ngọn lửa từ bàn thờ bốc
lên trời, thì sứ giả của Đức Chúa cũng lên theo trong ngọn lửa của bàn
thờ, trước sự chứng kiến của ông Ma-nô-ác và vợ ông; họ phục lạy sát
đất. [21] Sứ giả của Đức Chúa không hiện ra với ông Ma-nô-ác và vợ ông
nữa. Bấy giờ ông Ma-nô-ác mới biết vị đó chính là sứ giả của Đức

Chúa. [22] Ông Ma-nô-ác liền nói với vợ: "Chúng ta chết mất thôi, vì đã
thấy Thiên Chúa." [23] Nhưng vợ ông nói với ông: "Nếu Đức Chúa có ý
định giết chúng ta, thì Người đã chẳng nhận lễ toàn thiêu và tế phẩm từ
tay chúng ta, đã chẳng cho chúng ta thấy tất cả những điều ấy, và mới
đây đã chẳng cho chúng ta nghe một điều như thế." [24] Bà sinh được một
con trai và đặt tên là Sam-sôn. Đứa bé lớn lên, và Đức Chúa chúc lành
cho nó. [25] Thần khí Đức Chúa bắt đầu tác động trên Sam-sôn tại Trại
Đan giữa Xo-rơ-a và Ét-ta-ôn.

- Chương 14 -

Ông Sam-sôn kết hôn

[1] Ông Sam-sôn xuống Tim-na và để ý đến một phụ nữ trong số các
con gái của người Phi-li-tinh tại Tim-na. [2] Ông trở lên và báo cho cha
mẹ rằng: "Con đã để ý đến một phụ nữ trong số con gái của người Phi-
li-tinh tại Tim-na. Vậy xin cha mẹ cưới cô ấy cho con." [3] Cha ông cũng
như mẹ ông nói: "Trong số con gái của bà con mày và trong tất cả dân
tao, không có phụ nữ hay sao mà mày lại đi lấy vợ trong đám người
Phi-li-tinh không cắt bì ấy?" Nhưng ông Sam-sôn trả lời cha: "Xin cha
cứ cưới cô ấy cho con, vì nàng vừa mắt con." [4] Cha mẹ ông không biết
rằng việc đó là do Đức Chúa xui khiến, bởi lẽ Người đang tìm cớ cho
người Phi-li-tinh gây chuyện, vì thời ấy người Phi-li-tinh đang đô hộ Ít-
ra-en.

[5] Ông Sam-sôn xuống Tim-na, và khi ông tới các vườn nho ở Tim-
na, thì này một con sư tử con rống lên và chồm ra phía ông. [6] Bấy giờ
thần khí của Đức Chúa ập xuống trên ông; ông dùng tay không xé nó ra
như xé một con dê con; nhưng ông không cho cha mẹ hay việc ông đã
làm. [7] Sau đó ông xuống chuyện trò với người phụ nữ và nàng vừa mắt
Sam-sôn. [8] Ít lâu sau, ông trở lại cưới nàng. Ông rẽ qua để xem xác chết
con sư tử, thì này có một đàn ong đậu trong bộ xương con sư tử và cả
mật nữa. [9] Ông móc ra và cầm trong tay, vừa đi vừa ăn. Rồi khi về nhà,
ông biếu cha mẹ và cha mẹ ông cũng ăn. Nhưng ông không cho cha mẹ
biết là ông đã móc mật ong từ bộ xương con sư tử. [10] Sau đó cha ông đã
xuống gặp người phụ nữ và tại đó ông Sam-sôn làm một bữa tiệc, vì các

trai tráng vẫn làm như thế. [11] Khi thấy ông, người ta đã cử ba mươi người trong số bạn hữu để ở với ông.

Ông Sam-sôn ra câu đố

[12] Ông Sam-sôn nói với họ: "Tôi ra cho các anh một câu đố. Nếu trong bảy ngày tiệc, các anh giải được câu đố ấy và tìm ra câu đáp, thì tôi sẽ tặng các anh ba mươi chiếc áo lụa quý và ba mươi chiếc khác để thay. [13] Nếu các anh không giải được, thì các anh phải cho tôi ba mươi chiếc áo lụa quý và ba mươi chiếc khác để thay." Họ nói với ông: "Anh ra câu đố đi; chúng tôi nghe đây!" [14] Ông liền nói với họ:

"Thức ăn xuất tự người dùng,

ngọt ngào xuất tự sức hùng, là chi?"

Nhưng sau ba ngày họ vẫn không giải được câu đố.

[15] Ngày thứ tư họ nói với vợ ông Sam-sôn: "Hãy dụ chồng chị để anh ấy giải nghĩa câu đố cho chúng tôi, nếu không, chúng tôi sẽ nổi lửa đốt cả chị lẫn nhà cha chị. Có phải để bóc lột chúng tôi mà các người đã mời chúng tôi tới đây hay không?" [16] Vợ ông Sam-sôn khóc tỉ tê bên ông. Nàng nói: "Anh chỉ có ghét em thôi, chẳng yêu em chút nào. Anh ra câu đố cho đồng bào em, mà lại không giải cho em." Ông nói với nàng: "Này, cha mẹ anh, anh cũng còn không giải cho, huống chi là em!" [17] Nhưng nàng khóc tỉ tê bên ông suốt bảy ngày tiệc. Ngày thứ bảy ông đã giải nghĩa cho nàng, vì nàng quấy rầy ông; và nàng giải câu đố cho đồng bào mình.

[18] Ngày thứ bảy, trước khi mặt trời lặn, người trong thành nói với ông:

"Cái gì ngọt quá mật ong,

khoẻ hơn sư tử thì ông chịu hàng! "

Ông bảo họ:

"Không cày với bò cái của ta,

tụi bay đã chẳng tìm ra câu này!"

19 Bấy giờ thần khí của Đức Chúa ập xuống trên ông; ông liền xuống
Át-cơ-lôn và giết ba mươi người trong bọn họ, lột áo của những người
ấy, rồi trao những áo để thay cho những kẻ đã giải được câu đố. Ông
bừng bừng nổi giận trở về nhà cha ông. 20 Còn vợ của ông Sam-sôn, thì
được gán cho một người đã làm phù rể cho ông.

- Chương 15 -

Ông Sam-sôn đốt mùa màng của người Phi-li-tinh

1 Ít lâu sau, vào mùa gặt lúa miến, ông Sam-sôn mang một con dê tơ
đến thăm vợ. Ông nói: "Tôi muốn vào phòng ngủ của vợ tôi"; nhưng bố
vợ không cho ông vào. 2 Bố vợ nói: "Thật sự tôi tưởng là anh đã chán
ghét nó, nên tôi đã trao nó cho người đã làm phù rể cho anh. Con em nó
lại chẳng khá hơn nó sao? Vậy để con em thay cho chị nó đi!" 3 Ông
Sam-sôn nói với họ: "Lần này thì tôi vô tội đối với người Phi-li-tinh,
nếu tôi làm hại chúng." 4 Ông Sam-sôn đi bắt ba trăm con chó sói; lấy
đuốc, rồi cột ngược đuôi con này với đuôi con kia và buộc một chiếc
đuốc giữa hai đuôi. 5 Ông châm lửa vào đuốc và lùa sói vào đồng lúa
chín của người Phi-li-tinh, thiêu rụi từ gốc rạ cho đến bông lúa, thiêu cả
nho và ô-liu nữa.

6 Người Phi-li-tinh hỏi: "Ai đã làm chuyện này?" Và người ta đáp:
"Đó là Sam-sôn, con rể của ông người Tim-na, vì ông ấy đã đem vợ hắn
gán cho người phù rể của hắn." Những người Phi-li-tinh đi lên, nổi lửa
đốt cả nàng lẫn cha nàng. 7 Ông Sam-sôn nói với họ: "Vì chúng bay đã
làm như thế, thì tao sẽ trả thù cho được mới thôi." 8 Ông đánh cho
chúng một trận tơi bời, khiến chúng bị thảm bại. Rồi ông xuống ở trong
một hốc đá tại Ê-tham.

Hàm lừa

9 Người Phi-li-tinh lên đóng trại ở Giu-đa và tràn ra tới Lê-khi.

10 Người Giu-đa nói với chúng: "Tại sao các anh lại lên chống chúng
tôi? " Chúng đáp; "Để bắt trói Sam-sôn; chúng tôi lên để xử với hắn
như hắn đã xử với chúng tôi" 11 Ba ngàn người Giu-đa xuống hốc đá ở

MỤC LỤC

Ê-tham, nói với ông Sam-sôn: "Ông không biết là người Phi-li-tinh đang đô hộ chúng ta sao? Ông đã làm gì cho chúng tôi thế?" Ông trả lời họ: "Chúng xử với tôi làm sao, tôi cũng xử với chúng như vậy!" [12] Họ nói: "Chúng tôi xuống bắt trói và nộp ông cho người Phi-li-tinh!" Ông Sam-sôn nói với họ: "Các anh phải thề với tôi là chính các anh sẽ không đập chết tôi." [13] Họ đáp: "Chúng tôi chỉ bắt trói và nộp ông cho chúng thôi; chứ giết ông thì chúng tôi không giết." Rồi họ dùng hai chiếc dây thừng mới mà trói ông và xốc ông lên khỏi hốc đá.

[14] Ông vào đến Lê-khi, thì người Phi-li-tinh reo hò ra đón ông. Bấy giờ khi thần khí của Đức Chúa ập xuống trên ông, thì những chiếc dây thừng trên cánh tay ông tựa như những sợi chỉ cháy xèo trong lửa và dây cột tay ông đều tuột xuống. [15] Vớ được một hàm lừa còn tươi, ông đưa tay lượm lấy và dùng nó đánh chết một ngàn người. [16] Ông Sam-sôn nói:

"Với một hàm lừa ta đã giết chúng từng đống,

với một hàm lừa ta đánh chết cả ngàn tên."

[17] Nói xong ông liệng chiếc hàm khỏi tay, và gọi nơi ấy là Ra-mát Lê-khi. [18] Ông khát quá, nên kêu cầu Đức Chúa rằng: "Ngài là Đấng đã dùng tay tôi tớ Ngài thực hiện cuộc chiến thắng vĩ đại này, mà chẳng lẽ giờ đây con lại phải chết khát và rơi vào tay những kẻ không cắt bì?" [19] Bấy giờ Thiên Chúa xẻ khe đá ở Lê-khi, nước liền vọt ra; ông uống, thấy hồi sức và tỉnh táo lại. Bởi thế người ta gọi nơi ấy là Ên Ha-cô-rê; suối ấy vẫn còn ở Lê-khi cho tới ngày nay. [20] Ông Sam-sôn làm thủ lãnh Ít-ta-en hai mươi năm trong thời người Phi-li-tinh cai trị.

- Chương 16 -

Chuyện xảy ra ở cổng thành Ga-da

[1] Ông Sam-sôn đến Ga-da. Tại đây ông gặp một cô điếm và đi với cô. [2] Người ta báo cho những người Ga-da rằng: "Sam-sôn đã tới đây." Họ liền bao vây và rình ông suốt đêm ấy ở cổng thành. Họ ở yên suốt đêm mà rằng: "Đợi đến tảng sáng, ta sẽ giết hắn." [3] Nhưng ông Sam-sôn nằm ngủ tới nửa đêm, và giữa đêm ông trỗi dậy, nắm lấy cánh cổng

thành cùng với hai cây cột, nhổ luôn cả then ngang, rồi vác lên vai, đi trên đỉnh núi đối diện với Khép-rôn.

Ông Sam-sôn bị Đa-li-la phản trắc

[4] Sau đó ông phải lòng một phụ nữ tên là Đa-li-la, ở thung lũng Xô-
rếch. [5] Các vương hầu Phi-li-tinh lên gặp cô ta. Họ nói với nàng: "Cô hãy dụ hắn xem bởi đâu hắn có sức mạnh như thế, và chúng tôi phải dùng cách nào mới trị được hắn, trói làm sao mới khống chế được hắn, rồi mỗi người chúng tôi sẽ cho cô một ngàn mốt bạc."

[6] Đa-li-la nói với ông Sam-sôn: "Nào cho em biết, em xin anh: bởi đâu anh có sức mạnh như thế? Trói làm sao mới khống chế anh được?"
[7] Ông Sam-sôn đáp: "Nếu trói anh bằng bảy dây cung mới, chưa phơi
khô, thì anh sẽ mất sức và trở nên như bất cứ một người nào khác." [8]
Các vương hầu Phi-li-tinh đem đến cho nàng bảy dây cung mới chưa
phơi khô; nàng dùng các dây ấy trói ông lại, [9] đang khi cho người rình
sẵn trong phòng. Nàng nói với ông: "Này anh Sam-sôn! Quân Phi-li-tinh đấy!" Ông liền giật đứt các dây cung như sợi đay đứt khi đụng vào lửa. Thế là sức mạnh của ông không bị tiết lộ.

[10] Bấy giờ Đa-li-la nói với ông Sam-sôn: "Anh chỉ xí gạt em thôi, toàn nói xạo không à! Bây giờ hãy cho em biết, em xin anh: phải dùng
cái gì mới trói được anh?" [11] Ông nói với nàng: "Nếu trói chặt anh bằng
những dây thừng mới, chưa dùng vào việc gì, thì anh sẽ mất sức và trở
nên như bất cứ một người nào khác." [12] Đa-li-la liền lấy những dây
thừng mới, trói ông lại, rồi nói: "Này anh Sam-sôn, quân Phi-li-tinh đấy!" Đang khi cho người rình sẵn trong phòng. Nhưng ông đã giựt bung các dây thừng đó khỏi cánh tay như giựt một sợi chỉ.

[13] Đa-li-la lại nói với ông Sam-sôn: "Đến bây giờ mà anh vẫn còn xí gạt em, toàn nói xạo không à! Hãy cho em biết phải dùng cái gì mới trói được anh!" Ông nói với nàng: "Nếu em kết tóc trên đầu anh thành bảy bím, rồi cột vào dây thừng của khung dệt, đóng cọc siết cho chặt, thì
anh sẽ mất sức và trở nên như bất cứ người nào khác." [14] Vậy nàng làm
cho ông ngủ, đoạn kết tóc trên đầu ông thành bảy bím rồi cột vào dây thừng của khung dệt và đóng cọc siết cho chặt. Nàng nói với ông: "Này

anh Sam-sôn, quân Phi-li-tinh đấy!" Ông tỉnh giấc và bứng cả cọc, cả
khung dệt, lẫn dây thừng của khung dệt.

15 Nàng lại nói với ông: "Làm sao anh nói là anh yêu em, trong khi
anh không thật lòng với em? Đây là lần thứ ba anh xí gạt em và không
tỏ cho em biết: bởi đâu anh có sức mạnh như thế?" 16 Vì ngày nào nàng
cũng dùng hết lời lẽ mà nài ép và làm khổ ông, khiến ông héo hắt đến
chết được, 17 ông thổ lộ hết tâm can với nàng, và nói: "Dao cạo chưa hề
đụng đến đầu anh, vì anh là một na-dia của Thiên Chúa từ lúc còn trong
lòng mẹ. Nếu anh bị cạo đầu thì anh sẽ mất sức ngay, trở nên yếu nhược
và như mọi người khác." 18 Đa-li-la thấy rằng ông đã thổ lộ hết tâm can
với nàng, liền sai người đi gọi các vương hầu Phi-li-tinh và nói: "Lần
này các ông hãy lên, vì anh ấy đã thổ lộ hết tâm can với tôi." Các vương
hầu Phi-li-tinh liền lên gặp nàng, mang sẵn bạc trong tay. 19 Vậy nàng
làm cho ông ngủ trên đầu gối mình, rồi kêu người cạo bảy bím tóc trên
đầu ông; nàng bắt đầu khống chế ông, và ông đã mất sức. 20 Nàng nói:
"Này anh Sam-sôn, quân Phi-li-tinh đấy!" Ông tỉnh giấc và nói: "Mình
sẽ bung ra như mọi lần và lại thoát thôi." Nhưng ông đâu có biết: Đức
Chúa không còn ở với ông nữa. 21 Quân Phi-li-tinh bắt lấy ông, móc mắt
và giải ông xuống Ga-da. Chúng chập xích đồng lại, cột ông và bắt ông
kéo cối xay trong nhà tù.

Ông Sam-sôn trả thù rồi chết

22 Nhưng rồi từ cái đầu bị cạo trọc, tóc ông lại mọc ra. 23 Các vương
hầu Phi-li-tinh họp lại để long trọng tế thần Đa-gôn của chúng và ăn
mừng. Chúng nói:

"Thần của ta đã trao vào tay ta tên Sam-sôn, kẻ thù của ta."

24 Khi nhìn thấy ông, dân chúng reo hò tung hô thần của chúng và
nói:

"Thần của ta đã trao vào tay ta tên Sam-sôn, kẻ thù của ta,

kẻ tàn phá xứ sở ta, kẻ tăng thêm số tử vong của ta."

25 Trong khi lòng hả hê, chúng nói: "Hãy gọi Sam-sôn ra làm trò tiêu
khiển cho chúng ta!" Vậy chúng kêu ông Sam-sôn từ nhà tù đến; và ông
làm trò tiêu khiển trước mặt chúng. Rồi chúng đặt ông đứng giữa các

cột. [26] Bấy giờ ông Sam-sôn nói với cậu thiếu niên đang dắt tay ông: "Cậu dẫn tôi đi và cho tôi sờ vào các cột cái chống đỡ toà nhà, để tôi dựa lưng." [27] Toà nhà lúc đó đầy chật đàn ông đàn bà. Tất cả các vương hầu Phi-li-tinh đều ở đó, và trên sân thượng có khoảng ba ngàn đàn ông đàn bà đang coi ông Sam-sôn làm trò tiêu khiển. [28] Ông Sam-sôn kêu cầu Đức Chúa và thưa: "Lạy Đức Chúa là Chúa Thượng của con, xin nhớ đến con và ban sức cho con lần này nữa thôi, ôi lạy Thiên Chúa, để chỉ đánh một trận là con trả thù được quân Phi-li-tinh đã móc mắt con."
[29] Bấy giờ ông Sam-sôn rờ vào hai chiếc cột ở giữa, là những cột cái chống đỡ toà nhà, và ông tì vào các cột ấy, tay mặt bên này, tay trái bên kia. [30] Rồi ông Sam-sôn nói: "Đành chết với bọn Phi-li-tinh vậy!" Đoạn ông dùng sức đẩy mạnh, và toà nhà sụp đổ đè các vương hầu và tất cả dân chúng có mặt ở đó. Thành ra số người ông giết được khi ông chết lại đông hơn số người ông đã giết được khi còn sống. [31] Anh em ông và cả nhà cha ông xuống đưa ông về chôn cất giữa Xo-rơ-a và Ét-ta-ôn trong phần mộ ông Ma-nô-ác, cha ông. Ông làm thủ lãnh Ít-ra-en được hai mươi năm.

- Chương 17 -

Phụ Lục

1. Nhà Thờ Của Ông Mi-Kha Và Nhà Thờ Của Họ Đan

Nhà thờ tư của ông Mi-kha

[1] Xưa có một người thuộc vùng núi Ép-ra-im, tên là Mi-kha-giơ-hu. [2] Ông thưa với bà mẹ: "Số bạc một ngàn một trăm thỏi mà người ta đã lấy mất của mẹ, khiến mẹ chửi rủa và mẹ cũng đã nói cho con nghe, thì này số bạc đó, con đang giữ đây; chính con đã lấy đó." Mẹ ông liền nói: "Xin Đức Chúa chúc lành cho con tôi!" [3] Ông trả lại mẹ ông số bạc một ngàn một trăm thỏi, nhưng mẹ ông nói: "Chính tay mẹ đã dâng hiến trọn số bạc này cho Đức Chúa, để con của mẹ dùng làm một tượng, một hình đúc bằng kim khí. Vậy bây giờ mẹ đưa lại cho con."

[4] Nhưng ông trả số bạc lại cho mẹ. Mẹ ông giữ lấy hai trăm thỏi, rồi trao cho thợ đúc, người này làm một tượng, một hình đúc, đặt tại nhà

ông Mi-kha-giơ-hu. 5 Ông Mi-kha này có một nhà thờ; ông đã làm một
ê-phốt và các te-ra-phim, rồi phong cho một người trong các con làm tư
tế cho ông. 6 Thời đó Ít-ra-en không có vua, ai muốn làm gì thì làm.

7 Có một thanh niên, người Bê-lem Giu-đa, thuộc chi tộc Giu-đa.
Anh là một thầy Lê-vi ở đó như khách trú. 8 Người ấy đi khỏi thành Bê-
lem Giu-đa để tìm chỗ cư trú. Trên đường đi, anh vào vùng núi Ép-ra-
im đến nhà ông Mi-kha. 9 Ông Mi-kha nói với anh: "Anh từ đâu tới?"
Anh nói với ông: "Tôi là một người Lê-vi thuộc Bê-lem Giu-đa; tôi đi
tìm chỗ cư trú." 10 Ông Mi-kha nói với anh: "Xin ở lại đây với tôi, để
làm sư phụ và tư tế cho tôi. Phần tôi, mỗi năm tôi sẽ cung cấp cho anh
mười thỏi bạc, áo mặc và lương thực cần dùng." 11 Thầy Lê-vi đồng ý ở
lại với ông; người trẻ tuổi ấy được ông coi như một trong các con ông.
12 Ông Mi-kha phong cho thầy Lê-vi làm tư tế; người trẻ tuổi ấy trở
thành tư tế của ông và ở trong nhà ông Mi-kha. 13 Ông Mi-kha nói: "Bây
giờ tôi biết Đức Chúa sẽ phù hộ tôi vì tôi đã có một thầy Lê-vi làm tư
tế."

- Chương 18 -

Những người thuộc chi tộc Đan đi kiếm đất

1 Thời ấy Ít-ra-en không có vua. Cũng thời ấy chi tộc Đan đang tìm
đất làm gia nghiệp để định cư, vì cho tới ngày đó họ không được lãnh
phần gia nghiệp riêng giữa các chi tộc Ít-ra-en. 2 Vậy con cái Đan sai
năm người dũng cảm trong thị tộc của họ, ra khỏi ranh giới Xo-rơ-a và
Ét-ta-ôn, rảo quanh khắp xứ để do thám. Họ nói với những người này:
"Các anh hãy đi do thám đất đai." Năm người đi vào vùng núi Ép-ra-im.
Đến gần nhà ông Mi-kha và qua đêm tại đây. 3 Vì họ ở cạnh nhà ông
Mi-kha, nên đã nhận ra tiếng của chàng thanh niên Lê-vi; họ đã rẽ qua
đó và nói với anh: "Ai đã bảo anh tới đây? Anh làm gì ở đây? Chuyện
gì đã xảy ra cho anh tại đây?" 4 Anh trả lời họ: "Ông Mi-kha đã làm cho
tôi thế này thế này: ông đã thuê tôi và tôi đã trở thành tư tế của ông." 5
Họ nói với anh: "Xin anh thỉnh vấn Thiên Chúa cho chúng tôi biết công
cuộc chúng tôi đang theo đuổi có thành tựu hay không." 6 Thầy tư tế

bảo họ: "Các anh cứ đi bình an; Đức Chúa để mắt nhìn xem công cuộc các anh đang theo đuổi."

[7] Năm người ấy ra đi. Họ vào La-gít và thấy dân chúng ở đây an cư lạc nghiệp theo kiểu người Xi-đôn, yên lành và an tâm, không thiếu hụt gì trong xứ. Dân chúng thừa hưởng của cải, lại ở xa người Xi-đôn, và
không có chuyện gì với ai cả. [8] Năm người ấy trở về với anh em ở Xo-
rơ-a và Ét-ta-ôn. Anh em họ hỏi: "Thế nào?" [9] Họ đáp: "Đứng lên! Chúng ta hãy lên đánh chúng! Vì chúng tôi đã thấy xứ đó: Thật là tuyệt vời! Thế mà các anh cứ điềm nhiên! Đừng chần chừ nữa: đi đi, vào
chiếm lấy xứ ấy! [10] Tới nơi các anh sẽ gặp một dân yên lành, một xứ mênh mông bốn bề bát ngát. Chắc chắn là Thiên Chúa đã trao đất ấy vào tay các anh: Đó là một nơi không thiếu hụt gì trên mặt đất."

Cuộc di dân của họ Đan

[11] Vậy một số người thuộc chi tộc Đan, là sáu trăm người được võ
trang để chiến đấu, đã rời khỏi nơi ấy, từ Xo-rơ-a và từ Ét-ta-ôn. [12] Họ
tiến lên đóng trại tại Kia-giát Giơ-a-rim miền Giu-đa. Bởi thế người ta gọi nơi ấy là Trại Đan cho tới ngày nay. Nơi ấy ở phía tây Kia-giát Giơ-
a-rim. [13] Từ đấy họ qua vùng núi Ép-ra-im và đến tận nhà ông Mi-kha.

[14] Năm người đã đi thăm dò đất La-gít lên tiếng nói với anh em họ: "Các anh biết không? Trong các ngôi nhà đó có một ê-phốt, mấy te-ra-phim, một tượng, một hình đúc bằng kim khí. Vậy bây giờ các anh nghĩ
xem phải làm gì." [15] Họ rẽ qua hướng đó, vào nhà thầy Lê-vi trẻ tuổi,
trong nhà ông Mi-kha, và chào hỏi thầy, [16] đang khi sáu trăm người
trong số con cái họ Đan, được võ trang để chiến đấu, chực sẵn ở
ngưỡng cửa. [17] Năm người đã đi thăm dò đất và đã vào đấy, liền lấy
tượng, ê-phốt, te-ra-phim và hình đúc bằng kim khí đang khi thầy tư tế chực sẵn ở ngưỡng cửa cùng với sáu trăm người được võ trang để chiến
đấu. [18] Vậy những người ấy đã vào nhà ông Mi-kha lấy tượng, ê-phốt, te-ra-phim và hình đúc bằng kim khí. Nhưng thầy tư tế nói với họ: "Các
anh làm gì thế?" [19] Họ bảo thầy: "Im! Lấy tay bịt miệng lại và đi theo chúng tôi, thầy sẽ là sư phụ và tư tế của chúng tôi. Thầy làm tư tế cho gia đình của một người hơn là cho cả một chi tộc và một thị tộc trong Ít-

ra-en sao?" [20] Thầy Tư tế, lòng đầy phấn khởi, liền cầm lấy ê-phốt, te-
ra-phim và hình đúc bằng kim khí, rồi nhập đoàn với họ.

[21] Họ lui gót ra đi. Họ để đàn bà, con trẻ, súc vật và hành lý đi trước.
[22] Khi những người ấy đã đi xa nhà ông Mi-kha, thì hàng xóm láng
giềng của ông Mi-kha tri hô lên, và rượt theo con cái Đan. [23] Họ gọi
theo con cái Đan; những người này quay lại, nói với ông Mi-kha:
"Chuyện gì mà ông la ó thế?" [24] Ông trả lời: "Các ngươi đánh cắp tượng
thần ta đã làm, lại còn rước cả tư tế đi, thì ta còn gì nữa? Vậy mà còn
hỏi "Chuyện gì thế", thế là thế nào?" [25] Con cái Đan đáp: "Đừng bắt
chúng tôi phải nghe ông nói nữa, kẻo những kẻ bực bội sẽ tấn công các
người, và ông cùng gia đình ông sẽ mất mạng." [26] Rồi con cái Đan tiếp
tục đi. Còn ông Mi-kha, thấy họ mạnh hơn mình, thì quay gót trở về
nhà.

Chiếm La-gít. Thiết lập họ Đan và nhà thờ.

[27] Các người ấy lấy tượng ông Mi-kha đã làm, và đem theo thầy tư tế
đã ở với ông; rồi họ đánh La-gít, chống một dân yên lành và an tâm. Họ
dùng lưỡi kiếm chém giết dân ấy và nổi lửa đốt thành. [28] Không có ai
tiếp cứu, vì thành ấy ở xa Xi-đôn và không có liên hệ gì với ai cả.
Thành ấy nằm trong thung lũng gần Bết Rơ-khốp. Họ xây lại thành và
định cư ở đấy. [29] Họ đặt tên thành là Đan, theo tên ông tổ của họ là Đan,
con của ông Ít-ra-en. Thực ra trước kia tên thành là La-gít. [30] Con cái
Đan dựng tượng ấy lên mà thờ. Ông Giơ-hô-na-than, con ông Ghéc-
sôm, cháu ông Mơ-na-se, ông và con cái ông làm tư tế cho họ Đan mãi
tới ngày dân trong nước bị lưu đày. [31] Vậy tượng ông Mi-kha đã làm, thì
họ dựng lên mà thờ, trong suốt thời gian có nhà Thiên Chúa ở Si-lô.

- Chương 19 -

2. Tội Ác Của Dân Ghíp-A.
Chiến Tranh Chống Ben-Gia-Min.

Người Lê-vi vùng Ép-ra-im và cô tỳ thiếp

MỤC LỤC

1 Thời ấy -thời Ít-ra-en chưa có vua- có một người Lê-vi cư trú trong
thung lũng vùng núi Ép-ra-im. Người ấy lấy một phụ nữ Bê-lem Giu-đa
làm tỳ thiếp. 2 Người tỳ thiếp giận chồng, bỏ về nhà cha mình tại Bê-
lem Giu-đa. Nàng lưu lại đây một thời gian là bốn tháng. 3 Chồng nàng
lên đường đi tìm nàng để năn nỉ, mong đưa nàng về với mình. Cùng đi
với chàng, có một người đầy tớ và hai con lừa. Nàng dẫn chàng vào nhà
cha mình. Khi thấy chàng, người cha của thiếu phụ vui mừng ra đón
chàng. 4 Ông bố vợ, cha của thiếu phụ, giữ chàng lại, nên chàng ở với
ông ba ngày. Họ ăn uống và qua đêm tại đó. 5 Ngày thứ tư, chàng dậy
sớm và chuẩn bị lên đường, thì cha của thiếu phụ nói với con rể: "Anh
dùng chút bánh lót dạ đã, rồi hãy đi." 6 Họ ngồi xuống và cả hai cùng ăn
uống với nhau. Đoạn cha của thiếu phụ lại nói với anh ta: "Mời anh ở
lại qua đêm cho thoải mái." 7 Khi người ấy đứng lên đi, thì ông bố vợ
nài ép, nên chàng ở lại qua đêm nữa. 8 Ngày thứ năm chàng dậy sớm để
lên đường, nhưng cha của thiếu phụ nói: "Mời anh ăn lót dạ đã." Thế là
họ lại kéo dài tới xế chiều và cả hai cùng ăn với nhau. 9 Khi người ấy
đứng lên đi cùng với người tỳ thiếp và tên đầy tớ, thì bố vợ, cha của
thiếu phụ, nói với chàng: "Này trời đã về chiều, hãy qua đêm đã! Đây
ngày sắp tàn, hãy qua đêm tại đây cho thoải mái. Ngày mai các người sẽ
dậy sớm lên đường và anh sẽ về lều của anh." 10 Nhưng người ấy không
muốn ở lại qua đêm; chàng đứng lên và đi cho tới khi nhìn thấy Giơ-vút
tức là Giê-ru-sa-lem. Cùng đi với chàng có hai con lừa đã thắng yên,
người tỳ thiếp và tên đầy tớ của chàng.

Tội ác của dân Ghíp-a

11 Khi họ đến gần Giơ-vút, thì lúc ấy, giờ đã quá muộn. Người đầy tớ
nói với chủ: "Thưa ngài, chúng ta nên rẽ vào thành của người Giơ-vu-xi
mà qua đêm tại đó." 12 Người chủ trả lời: "Chúng ta sẽ không rẽ vào một
thành nào của người xa lạ, vì những người đó không phải là con cái Ít-
ra-en; chúng ta cứ đi cho tới Ghíp-a." 13 Chàng còn nói với tên đầy tớ:
"Đi! Chúng ta hãy tới một trong các nơi kia; chúng ta sẽ nghỉ đêm tại
Ghíp-a hoặc Ra-ma." 14 Vậy họ tiếp tục đi; khi họ tới sát Ghíp-a thuộc
Ben-gia-min thì mặt trời lặn. 15 Họ liền ghé vào Ghíp-a để qua đêm.

MỤC LỤC

Chàng vào ngồi ở công trường thành phố, nhưng không ai mời họ về
nhà nghỉ đêm.

16 Chiều đến bỗng có một cụ già đi làm ruộng về. Cụ là người vùng
núi Ép-ra-im, nhưng cư trú ở Ghíp-a; còn người địa phương thì là con
cái Ben-gia-min. 17 Cụ già ngước mắt lên và thấy người lữ khách ở công
trường thành phố, liền nói với người ấy: "Anh đi đâu, và từ đâu tới?" 18
Chàng trả lời: "Chúng tôi từ Bê-lem Giu-đa đi về thung lũng vùng núi
Ép-ra-im, quê tôi ở đấy. Tôi đã đến Bê-lem Giu-đa và bây giờ đang trên
đường trở về nhà. Thế nhưng chẳng người nào đón tiếp tôi cả. 19 Cỏ rơm
cho lừa ăn, tôi có sẵn, cả bánh và rượu để tôi, nữ tỳ của ông và thằng bé
đi theo tôi tớ của ông dùng, cũng đều có, không thiếu thứ gì." 20 Cụ già
nói: "Chúc anh bình an! Anh cần gì, cứ để tôi lo; chỉ xin anh đừng nghỉ
đêm ở công trường." 21 Vậy cụ đưa chàng vào nhà mình và vất rơm cho
lừa ăn. Họ rửa chân rồi ăn uống.

22 Đang lúc họ ăn uống vui vẻ như vậy, thì này có những người dân
trong thành, những kẻ vô lại, bao vây nhà ấy, vừa đập cửa dồn dập, vừa
nói với cụ già là gia chủ: "Hãy đưa người đàn ông đã vào nhà ông ra
đây cho chúng tôi chơi!" 23 Cụ chủ nhà ra gặp chúng và nói: "Này anh
em, tôi van anh em đừng làm chuyện ác đức! Một khi người đàn ông
này đã vào nhà tôi rồi, thì xin các anh đừng làm điều bỉ ổi. 24 Này tôi có
đứa con gái còn trinh, và người tỳ thiếp của anh ta nữa. Tôi đưa họ ra
cho các anh cưỡng hiếp và xử với họ thế nào tuỳ ý. Còn đối với người
này thì đừng làm điều bỉ ổi ấy." 25 Nhưng đám người đó không thèm
nghe. Bấy giờ người kia dẫn tỳ thiếp của mình ra ngoài cho chúng chơi.
Chúng cưỡng hiếp nàng suốt đêm cho tới sáng, và lúc rạng đông mới
buông tha.

26 Gần sáng, khi người đàn bà trở về, thì nàng té xỉu ngay lối vào nhà
cụ già, nơi chồng nàng đang trọ. Nàng nằm đấy cho tới sáng hẳn. 27
Sáng ngày ra chồng nàng dậy, mở cửa và chuẩn bị lên đường, thì này
người đàn bà, tỳ thiếp của chàng nằm bên cửa nhà, hai tay vắt trên
ngưỡng cửa. 28 Chàng gọi nàng: "Dậy đi! Chúng ta lên đường", nhưng
không một tiếng trả lời. Bấy giờ chàng xốc nàng lên lừa, rồi khởi hành
về nhà. 29 Về tới nhà, chàng lấy dao đem chặt người tỳ thiếp ra từng
mảnh, thành mười hai phần, rồi gởi đi khắp lãnh thổ Ít-ra-en. 30 Mọi

người, ai thấy cũng đều nói: "Chưa xảy ra và chưa hề thấy như thế bao
giờ, kể từ ngày con cái Ít-ra-en từ đất Ai-cập đi lên cho tới nay. Hãy suy
nghĩ xem, hãy bàn luận và lên tiếng!"

- Chương 20 -

Người Ít-ra-en trả thù tội ác Ghíp-a

1 Tất cả cộng đồng con cái Ít-ra-en, từ Đan tới Bơ-e Se-va và đất Ga-
la-át, họp lại, muôn người như một, bên cạnh Đức Chúa ở Mít-pa. 2 Các
người đứng đầu toàn dân và các chi tộc Ít-ra-en, đều tham dự công hội
của Dân Thiên Chúa, tất cả là 400.000 bộ binh biết tuốt gươm. 3 Con cái
Ben-gia-min nghe tin rằng con cái Ít-ra-en đã lên Mít-pa. Con cái Ít-ra-
en nói: "Hãy kể đi! Tội ác đó đã xảy ra thế nào?" 4 Bấy giờ người Lê-vi,
chồng của người đàn bà đã bị giết, lên tiếng nói: "Tôi cùng với người tỳ
thiếp đến Ghíp-a thuộc Ben-gia-min để nghỉ đêm. 5 Các thân hào Ghíp-
a đã xông đến phá tôi, và suốt đêm bao vây nhà tôi ở, để hại tôi, vì họ
định giết tôi. Còn người tỳ thiếp của tôi thì họ cưỡng hiếp cho đến chết.
6 Vậy tôi đã đem chặt người tỳ thiếp của tôi ra từng phần, rồi gởi đi
khắp lãnh thổ thuộc gia nghiệp Ít-ra-en, bởi vì những người ấy đã làm
một điều sỉ nhục và bỉ ổi trong Ít-ra-en. 7 Này đây, tất cả quý vị là con
cái Ít-ra-en, hãy trao đổi ý kiến và quyết định tại đây." 8 Toàn dân,
muôn người như một, đứng lên nói: "Không ai được về lều, không ai
được trở lại nhà! 9 Bây giờ, chúng ta sẽ làm thế này đối với Ghíp-a, là
rút thăm xem ai sẽ lên tấn công nó! 10 Trong tất cả các chi tộc Ít-ra-en,
cứ 100 người thì lấy 10, 1.000 thì lấy 100, 10.000 thì lấy 1.000, để tải
lương cho dân quân, là những người khi đến nơi sẽ xử với Ghíp-a thuộc
Ben-gia-min, tương xứng với điều bỉ ổi nó đã làm tại Ít-ra-en." 11 Như
thế tất cả mọi người Ít-ra-en đã họp nhau muôn người như một, để
chống lại thành ấy.

Người Ben-gia-min ngoan cố

12 Các chi tộc Ít-ra-en sai người đi nói với toàn thể chi tộc Ben-gia-
min: "Tội ác như vậy đã xảy ra nơi các người là thế nào? 13 Bây giờ hãy
nộp những con người đó, những kẻ vô lại ở Ghíp-a, để chúng tôi xử tử

chúng và khử trừ tội ác khỏi Ít-ra-en." Nhưng con cái Ben-gia-min không muốn nghe lời con cái Ít-ra-en là anh em mình.

Giao tranh đầu tiên

[14] Bấy giờ con cái Ben-gia-min từ các thành tập họp lại ở Ghíp-a để đi giao chiến với con cái Ít-ra-en. [15] Ngày hôm ấy, con cái Ben-gia-min từ các thành được kiểm tra là 26.000 người biết tuốt gươm, không kể dân cư ở Ghíp-a. [16] Trong tất cả đám dân đó có 700 tinh binh thuận tay trái; những người này đều có thể dùng ná bắn một hòn đá trúng một sợi tóc mà không sai trệch. [17] Con cái Ít-ra-en cũng được kiểm tra, tổng số là 400.000 người biết tuốt gươm, không kể Ben-gia-min; tất cả đều là chiến binh. [18] Họ chỗi dậy tiến lên Bết Ên để thỉnh vấn Thiên Chúa. Con cái Ít-ra-en hỏi: "Ai trong chúng con sẽ lên trước để giao chiến với con cái Ben-gia-min?" Đức Chúa phán: "Giu-đa lên trước." [19] Sáng sớm con cái Ít-ra-en tiến lên đóng trại tấn công Ghíp-a. [20] Người Ít-ra-en ra đi giao chiến với Ben-gia-min, và người Ít-ra-en dàn trận chống Ghíp-a. [21] Con cái Ben-gia-min từ Ghíp-a xông ra, và hôm ấy họ giết được 22 000 người Ít-ra-en nằm ngổn ngang trên mặt đất. [22] Nhưng đạo quân Ít-ra-en phục hồi được khí thế và lại dàn trận để chiến đấu tại chính nơi đã dàn trận hôm trước. [23] Sở dĩ như thế là vì con cái Ít-ra-en đã lên kêu khóc trước nhan Đức Chúa cho đến chiều và thỉnh vấn Đức Chúa rằng: "Con còn phải giao tranh chống con cái Ben-gia-min, anh em con nữa không?" Đức Chúa trả lời: "Tiến lên đánh nó đi!" [24] Ngày thứ hai con cái Ít-ra-en tới gần con cái Ben-gia-min. [25] Nhưng ngày thứ hai này Ben-gia-min từ Ghíp-a cũng xông ra ứng chiến, và trong số con cái Ít-ra-en họ còn giết được 18.000 người nằm ngổn ngang trên mặt đất, toàn là những người biết tuốt gươm. [26] Bấy giờ tất cả con cái Ít-ra-en và toàn dân đã lên Bết Ên; họ ngồi khóc tại đây trước nhan Đức Chúa. Hôm ấy họ ăn chay cho đến chiều. Rồi họ dâng lễ toàn thiêu và lễ kỳ an lên trước nhan Đức Chúa. [27] Con cái Ít-ra-en đã thỉnh vấn Đức Chúa - thời bấy giờ ở đấy có Hòm Bia Giao Ước của Thiên Chúa, [28] và có ông Pin-khát con ông E-la-da, cháu ông A-ha-ron, túc trực trước Hòm Bia - họ hỏi rằng: "Con còn phải lâm trận chống con cái Ben-gia-min, anh em

con nữa hay là thôi?" Đức Chúa trả lời: "Các ngươi cứ lên, vì sáng mai Ta sẽ trao chúng vào tay (các) ngươi."

Ben-gia-min bại trận

[29] Bấy giờ Ít-ra-en đặt quân phục kích bao vây Ghíp-a. [30] Ngày thứ
ba, con cái Ít-ra-en tiến lên đánh con cái Ben-gia-min, và dàn trận tấn
công Ghíp-a như nhữmg lần trước. [31] Con cái Ben-gia-min xông ra ứng
chiến với đạo quân ấy và bị nhử ra xa thành. Như những lần trước,
chúng bắt đầu giết một số người Ít-ra-en, chừng ba mươi mạng trong
đám dân quân ấy, trên những con đường, ngả thì lên Bết Ên, ngả thì đi
đến Ghíp-a, giữa đồng trống. [32] Con cái Ben-gia-min bảo nhau: "Bọn
chúng lại bị ta đánh cho tháo chạy như lần trước"; nhưng con cái Ít-ra-
en lại tự nhủ: "Trốn chạy đi! Ta sẽ nhử chúng ra xa thành, tới các con
đường ấy." [33] Mọi người Ít-ra-en từ vị trí của mình vùng lên và dàn trận
tại Ba-an Ta-ma, đồng thời những người Ít-ra-en mai phục cũng từ vị trí
của mình vùng lên ở phía tây Ghe-va. [34] Vậy 10.000 tinh binh được
chọn từ khắp Ít-ra-en tiến đến ngay trước Ghíp-a. Giao tranh dữ dội xảy
ra, mà người Ben-gia-min không hay biết tai hoạ đang ập xuống trên
mình. [35] Đức Chúa đánh cho Ben-gia-min tháo chạy trước Ít-ra-en, và
hôm đó con cái Ít-ra-en đã giết được 25.100 người Ben-gia-min, toàn là
những người biết tuốt gươm.

[36] Con cái Ben-gia-min thấy mình bị đánh bại, nhưng người Ít-ra-en
nhường đất lại cho người Ben-gia-min, vì họ tin tưởng ở quân mai phục
họ đã đặt bao vây Ghíp-a. [37] Quân mai phục tấn công chớp nhoáng
Ghíp-a; họ xông ra và dùng gươm tàn sát cả thành. [38] Giữa người Ít-ra-
en và quân mai phục đã có lời hẹn rằng quân mai phục sẽ đốt lửa cho
khói bốc lên khỏi thành làm hiệu. [39] Người Ít-ra-en sẽ rút khỏi trận địa,
khi người Ben-gia-min bắt đầu giết một số chừng ba mươi người Ít-ra-
en, vì chúng nói: "Chắc chắn là nó hoàn toàn bị ta đánh bại như lần
trước." [40] Rồi một cột khói làm hiệu bắt đầu bốc lên khỏi thành. Người
Ben-gia-min liền quay trở lại, thì này toàn thành như lửa bốc cháy ngút
trời. [41] Bấy giờ người Ít-ra-en quay lại phản công, khiến người Ben-gia-
min khiếp vía, vì thấy tai hoạ đang ập xuống trên mình.

[42] Chúng quay đầu chạy về phía sa mạc để trốn người Ít-ra-en, nhưng
trận chiến cũng lan tới chúng, và chúng bị những người từ các thành
xông ra tiêu diệt giữa đường. [43] Họ vây chặt người Ben-gia-min, rượt
bắt không ngừng và đè bẹp chúng cho đến khi trông thấy Ghíp-a, về
hướng mặt trời mọc. [44] Phía Ben-gia-min có 18.000 người ngã gục, tất
cả đều là dũng sĩ. [45] Còn những kẻ quay đầu chạy trốn vào sa mạc, về
phía Tảng đá Rim-môn, thì người ta giết tỉa được 5.000 trên các nẻo
đường; họ bám sát chúng cho tới Ghít-ôm và giết thêm được 2.000 nữa.
[46] Những người Ben-gia-min đã ngã gục hôm ấy tính tất cả là 25.000
biết tuốt gươm, toàn là dũng sĩ. [47] Những kẻ quay đầu chạy trốn vào sa
mạc tới được Tảng đá Rim-môn là 600 người; chúng ở tảng đá Rim-
môn bốn tháng. [48] Người Ít-ra-en trở lại đánh con cái Ben-gia-min; họ
dùng gươm tàn sát từ đàn ông trong thành cho đến súc vật và tất cả
những gì họ gặp. Tới thành nào, họ cũng đều phóng hoả.

- Chương 21 -

Người Ít-ra-en hối hận

[1] Người Ít-ra-en đã thề tại Mít-pa rằng: "Không ai trong chúng ta sẽ
gả con gái mình cho người Ben-gia-min." [2] Dân chúng đến Bết Ên và ở
lại đó trước nhan Thiên Chúa cho đến chiều; họ cất tiếng khóc nức nở. [3]
Họ nói: "Lạy Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en, tại sao lại xảy ra
chuyện này, là ngày nay Ít-ra-en mất đi một chi tộc?" [4] Sáng hôm sau,
dân dậy sớm và lập bàn thờ ở đó, rồi dâng lễ toàn thiêu và lễ kỳ an. [5]
Con cái Ít-ra-en nói: "Trong tất cả các chi tộc Ít-ra-en, ai là người đã
không lên dự công hội chầu Đức Chúa?" vì ai đã không lên chầu Đức
Chúa ở Mít-pa, thì đã có lời thề long trọng chống lại kẻ ấy rằng: "Chắc
chắn nó phải chết."

[6] Thấy tội nghiệp cho Ben-gia-min anh em mình, con cái Ít-ra-en nói:
"Hôm nay một chi tộc đã bị cắt đứt khỏi Ít-ra-en. [7] Chúng ta sẽ làm gì
để tìm vợ cho những kẻ còn sống sót, vì chúng ta đã thề nhân danh Đức
Chúa là không gả con gái mình cho chúng?"

Các trinh nữ Gia-vết được trao cho người Ben-gia-min

MỤC LỤC

[8] Họ lại hỏi: "Trong các chi tộc Ít-ra-en có ai đã không lên chầu Đức
Chúa ở Mít-pa?" Thì ra chẳng có ai thuộc Gia-vết thuộc Ga-la-át đã lên
trại, dự công hội. [9] Quả thật khi người ta kiểm tra dân chúng, thì ở đấy
không có ai là người thuộc dân cư Gia-vết thuộc Ga-la-át cả. [10] Bấy giờ
cộng đồng ở đó sai 12.000 người trong số các dũng sĩ và truyền cho họ
rằng: "Các anh hãy dùng gươm đi giết dân cư Gia-vết thuộc Ga-la-át, kể
cả đàn bà con nít. [11] Đây là điều các anh sẽ làm: tất cả đàn ông đàn bà
đã biết chuyện vợ chồng, các anh sẽ tru hiến hết." [12] Trong số dân cư
Gia-vết thuộc Ga-la-át, họ tìm được bốn trăm thiếu nữ còn trinh, nghĩa
là chưa ăn nằm với đàn ông, và đã đem các cô về trại Si-lô trong đất Ca-
na-an. [13] Toàn thể cộng đồng sai người đi nói chuyện với con cái Ben-
gia-min ở Tảng đá Rim-môn và đề nghị hoà hoãn với họ. [14] Bấy giờ
người Ben-gia-min trở về và người ta trao cho họ những phụ nữ còn
sống sót trong số các phụ nữ Gia-vết thuộc Ga-la-át, nhưng không tìm
được đủ số cho họ.

Bắt cóc các cô gái Si-lô

[15] Dân chúng thấy tội nghiệp cho Ben-gia-min, vì Đức Chúa đã làm
cho các chi tộc Ít-ra-en bị một vết nứt rạn. [16] Bấy giờ các kỳ mục của
cộng đồng nói: "Chúng ta sẽ làm gì để tìm vợ cho những kẻ còn sống
sót, vì các phụ nữ Ben-gia-min đã bị tiêu diệt?" [17] Họ nói: "Ben-gia-min
sẽ chiếm phần còn sót lại, để một chi tộc không bị xoá khỏi Ít-ra-en, [18]
Thế mà chúng ta lại không thể gả con gái mình cho chúng được!" Sở dĩ
như vậy vì con cái Ít-ra-en đã thề rằng: "Vô phúc cho ai gả con gái cho
Ben-gia-min!"

[19] Nhưng họ lại nói: "Này hàng năm có lễ kính Đức Chúa tại Si-lô,
mạn bắc Bết Ên, phía đông con đường từ Bết Ên lên Si-khem và phía
nam Lơ-vô-na. [20] Vậy họ truyền cho con cái Ben-gia-min: "Các anh vào
các vườn nho mà ẩn nấp. [21] Khi thấy các cô gái Si-lô đi ra múa hát với
nhau, thì các anh cũng đi ra khỏi vườn nho, mỗi người bắt một cô trong
đám con gái Si-lô ấy, đem về làm vợ, rồi đi về đất Ben-gia-min. [22] Nếu
cha các cô hoặc anh các cô có tới kỳ kèo với chúng tôi, thì chúng tôi sẽ
nói với họ: "Xin thông cảm với chúng tôi mà hiểu cho họ, vì mỗi người
chúng tôi đã không bắt một cô đem về làm vợ trong lúc đánh nhau, mà

các anh cũng chẳng gả các cô ấy cho họ; nếu gả, thì các anh đã mắc lỗi rồi."

23 Con cái Ben-gia-min đã làm như thế. Họ đã lấy vợ trong đám các cô múa hát bị bắt cóc, tương đương với số người của họ, và trở về phần gia nghiệp của mình. Họ xây thành và cư ngụ ở đó.

24 Còn con cái Ít-ra-en lúc bấy giờ cũng rời khỏi đó, ai nấy về chi tộc và thị tộc của mình: mỗi người rời khỏi đó mà về phần gia nghiệp của mình.

25 Thời đó Ít-ra-en không có vua. Ai muốn làm gì thì làm.

MỤC LỤC

9. Rút

9. Rút

01 02 03 04

- Chương 01 -

Rút và bà Na-o-mi

[1] Vào thời các thủ lãnh cai trị, một nạn đói xảy ra trong xứ. Có một người cùng với vợ và hai con trai bỏ Bê-lem miền Giu-đa mà đến ở trong cánh đồng Mô-áp. [2] Tên người đàn ông là Ê-li-me-léc, tên người vợ ấy là Na-o-mi và tên của hai con trai là Mác-lôn và Kin-giôn. Họ là người Ép-ra-tha thuộc xứ Bê-lem miền Giu-đa. Họ đến cánh đồng Mô-áp và ở lại đó. [3] Rồi ông Ê-li-me-léc, chồng bà Na-o-mi, chết đi, còn lại bà Na-o-mi và hai đứa con. [4] Hai người này lấy vợ Mô-áp, một người tên là Oóc-pa, người kia tên là Rút. Họ ở lại đó chừng mười năm. [5] Rồi Mác-lôn và Kin-giôn cả hai đều chết, còn lại bà Na-o-mi mất chồng, mất con. [6] Bà lên đường cùng với hai người con dâu, bỏ cánh đồng Mô-áp mà trở về quê hương, vì tại cánh đồng Mô-áp, bà nghe nói là Đức Chúa đã viếng thăm dân Người và cho họ có bánh ăn. [7] Vậy bà cùng với hai con dâu ra khỏi nơi họ đã ở mà lên đường trở về xứ Giu-đa.

[8] Bà Na-o-mi nói với hai con dâu: "Thôi, mỗi người chúng con hãy trở về nhà mẹ mình. Xin Đức Chúa tỏ lòng thương chúng con, như chúng con đã tỏ lòng thương những người quá cố và mẹ! [9] Xin Đức Chúa cho mỗi người chúng con tìm được cuộc sống an nhàn dưới mái nhà một người chồng!" Rồi bà ôm hôn hai con dâu. Họ oà lên khóc. [10] Họ thưa: "Chúng con muốn cùng mẹ trở về với dân của mẹ." [11] Bà Na-o-mi nói: "Các con ơi, về đi, theo mẹ làm gì? Trong lòng mẹ còn con trai nào nữa đâu mà gả chồng cho các con. [12] Về đi, các con ơi! Đi đi! Mẹ quá già rồi, không còn tái giá được nữa. Cho dù mẹ có nói được: mẹ

còn hy vọng, ngay đêm nay sẽ lấy chồng và sinh được con trai, 13 thì
chẳng lẽ chúng con cứ đợi mãi cho đến khi chúng lớn lên? Chẳng lẽ
chúng con cứ ở vậy, không chịu lấy chồng? Không, các con ơi! Tình
cảnh chúng con làm mẹ cay đắng lắm, vì tay Đức Chúa giáng phạt mẹ."
14 Hai người con dâu lại oà lên khóc. Oóc-pa ôm hôn từ giã mẹ chồng,
còn Rút thì cứ khắng khít theo bà.

15 Bà Na-o-mi nói: "Kìa chị dâu con trở về với dân tộc của nó và các
thần của nó. Con cũng vậy, hãy theo chị dâu con mà về đi!" 16 Rút đáp:
"Xin mẹ đừng ép con bỏ mẹ mà trở về, không theo mẹ nữa, vì

mẹ đi đâu, con đi đó,

mẹ ở đâu, con ở đó,

dân của mẹ là dân của con,

Thiên Chúa của mẹ là Thiên Chúa của con.

17 Mẹ chết ở đâu, con chết ở đó,

và nơi đó con sẽ được chôn cất.

Xin Đức Chúa phạt con thế này

và thêm thế kia nữa,

nếu con lìa xa mẹ

mà không phải vì cái chết!"

18 Thấy Rút cứ một mực đi với mình, bà Na-o-mi không còn nói gì về
chuyện đó nữa. 19 Hai mẹ con cùng đi cho đến khi tới Bê-lem. Họ tới
Bê-lem, làm cả thành xôn xao. Các người phụ nữ hỏi: "Có phải bà Na-
o-mi đấy không?" 20 Bà nói: "Đừng gọi tôi là Na-o-mi nữa, hãy gọi tôi
là Ma-ra, vì Đấng Toàn Năng đã bắt tôi phải chịu quá nhiều cay đắng. 21
Tôi ra đi, của cải dư đầy, Đức Chúa đem tôi về hai bàn tay trắng! Gọi
tôi là Na-o-mi làm gì, trong khi Đức Chúa đã làm cho tôi tủi nhục,
Đấng Toàn Năng đã để tôi đau khổ?"

22 Thế là từ cánh đồng Mô-áp, bà Na-o-mi trở về cùng với con dâu
người Mô-áp là Rút. Họ đã đến Bê-lem vào đầu mùa gặt lúa mạch.

MỤC LỤC

- Chương 02 -

Cô Rút trong đồng ruộng của ông Bô-át

1 Bà Na-o-mi có một thân nhân bên họ nhà chồng, một người khá
giàu, thuộc thị tộc Ê-li-me-léc. Người ấy tên là Bô-át. 2 Rút, người Mô-
áp, nói với bà Na-o-mi: "Xin mẹ để con đi ra ruộng mót lúa đằng sau
người nào có lòng nhân từ đoái nhìn con." Bà trả lời: "Con cứ đi đi." 3
Nàng đi và đến ruộng mót lúa đằng sau thợ gặt. Nàng may mắn gặp
được một thửa ruộng của ông Bô-át, người trong thị tộc Ê-li-me-léc. 4
Và kìa ông Bô-át từ Bê-lem đến, nói với thợ gặt: "Xin Đức Chúa ở cùng
các anh!" Họ nói: "Xin Đức Chúa giáng phúc cho ông!" 5 Ông Bô-át nói
với người tôi tớ trông coi thợ gặt: "Cô kia là người của ai thế?" 6 Người
tôi tớ trông coi thợ gặt trả lời: "Đó là một thiếu phụ Mô-áp, người đã
cùng với bà Na-o-mi từ cánh đồng Mô-áp trở về. 7 Cô đã nói: "Cho
phép tôi mót và nhặt những bông lúa đằng sau thợ gặt. Cô ấy đã đến và
ở lại từ sáng tới giờ: Cô ấy chẳng chịu nghỉ ngơi chút nào."

8 Ông Bô-át nói với Rút: "Này con, con có nghe không? Đừng đi mót
ở ruộng nào khác, cũng đừng rời khỏi đây, nhưng cứ theo sát các tớ gái
của ta. 9 Con nhìn thửa ruộng chúng gặt và cứ đi theo chúng. Nào ta đã
chẳng ra lệnh cho các tôi tớ không được đụng tới con sao? Nếu khát,
con cứ đến chỗ để bình mà uống nước các tôi tớ đã múc." 10 Rút liền cúi
rạp xuống đất mà lạy ông, rồi nói: "Sao con lại được ông lấy lòng nhân
từ đoái nhìn và quan tâm đến, dù con là một người ngoại quốc?" 11 Ông
Bô-át đáp: "Người ta đã kể lại cho ta nghe tất cả những gì con đã làm
cho mẹ chồng sau khi chồng con mất, cũng như chuyện con đã bỏ cả
cha mẹ và quê hương, mà đến với một dân trước kia con không hề biết
tới. 12 Xin Đức Chúa trả công cho con vì những gì con đã làm! Chớ gì
Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en, thưởng công bội hậu cho con,
Người là Đấng cho con ẩn náu dưới cánh Người!" 13 Nàng nói: "Thưa
ông, ước gì con được ông lấy lòng nhân từ đoái nhìn, vì ông đã an ủi
con và nói những lời thân ái với nữ tỳ của ông, mặc dù con không đáng
làm một nữ tỳ của ông."

14 Đến bữa ăn, ông Bô-át nói với nàng: "Con lại gần đây, lấy bánh
chấm vào nước dấm mà ăn." Nàng ngồi bên cạnh thợ gặt. Ông Bô-át

đưa cho nàng một mớ lúa rang. Nàng ăn no và còn để dành nữa. [15] Rồi nàng trỗi dậy mót lúa. Ông Bô-át ra lệnh này cho các tôi tớ của ông: "Cho dù cô ấy có mót ngay giữa những bó lúa đi nữa, các anh cũng đừng nhục mạ cô ấy. [16] Hơn nữa, các anh hãy để ý rút vài bông lúa ra khỏi đống lúa đã gặt và để lại cho cô ấy mót. Đừng trách móc cô ấy làm gì." [17] Nàng mót trong ruộng cho đến chiều, rồi đập lúa đã mót. Tất cả được gần hai thùng lúa mạch.

[18] Nàng đem lúa trở về thành và mẹ chồng thấy những gì nàng đã mót được. Rồi nàng lấy ra, đưa cho bà những gì nàng để dành sau khi ăn no. [19] Mẹ chồng nói với nàng: "Hôm nay con đã mót ở đâu? Con đã làm ở đâu? Xin Thiên Chúa giáng phúc cho người đã quan tâm đến con!" Nàng cho mẹ chồng biết mình đã làm ở ruộng người nào. Nàng nói: "Người đã cho con làm ở ruộng mình hôm nay tên là Bô-át." [20] Bà Na-o-mi nói với con dâu: "Xin Đức Chúa giáng phúc cho ông ấy, Người là Đấng đã không từ chối tỏ lòng nhân nghĩa đối với kẻ sống và kẻ chết!" Bà lại nói: "Ông ấy là bà con gần của chúng ta, ông ấy là một trong những người bảo tồn dòng dõi của chúng ta." [21] Rút người Mô-áp thưa: "Ông ấy còn nói với con: "Con cứ theo sát các tôi tớ của ta cho đến khi chúng gặt hái xong tất cả." [22] Bà Na-o-mi bảo con dâu là Rút: "Con ơi, tốt hơn là con cứ đi ra với các tớ gái của ông ấy, để khỏi bị người ta ngược đãi trong ruộng khác." [23] Vậy nàng theo sát các tớ gái của ông Bô-át để mót, cho đến hết mùa gặt lúa mạch và lúa mì. Và nàng vẫn ở với mẹ chồng.

- Chương 03 -

Ông Bô-át nằm ngủ

[1] Bà mẹ chồng Na-o-mi nói với Rút: "Con ơi, mẹ chẳng có bổn phận tìm cho con một chốn an nhàn để con được hạnh phúc sao? [2] Mà ông Bô-át không phải là chỗ bà con gần của chúng ta đó ư? Con lại đã chẳng ở với các tớ gái của ông ấy sao? Này, đêm nay ông phải rê lúa mạch dưới sân lúa. [3] Vậy con tắm rửa đi, xức dầu thơm, khoác áo choàng vào, rồi xuống sân lúa. Con đừng cho ông nhận ra con trước khi ông ăn uống xong. [4] Khi ông đi ngủ, con hãy để ý xem ông nằm chỗ

nào, rồi đến lật góc chăn phủ chân ông mà nằm xuống. Ông sẽ cho con biết con phải làm gì." [5] Rút thưa với bà: "Mẹ dạy gì, con sẽ làm tất cả."

[6] Nàng xuống sân lúa và làm đúng như mẹ chồng đã dạy. [7] Ông Bô-át ăn uống xong, lòng vui tươi hớn hở. Ông đi ngủ ở đầu đống lúa. Rút nhẹ nhàng đi tới đó, lật góc chăn phủ chân ông và nằm xuống. [8] Vào giữa đêm, ông Bô-át rùng mình; ông trở mình thì thấy một phụ nữ nằm dưới chân. [9] Ông hỏi: "Chị là ai?" Nàng đáp: "Con là Rút, tớ gái của ông. Xin ông giăng vạt áo choàng ra mà phủ lấy tớ gái của ông, vì ông là người bảo tồn dòng dõi." [10] Ông nói: "Này con, xin Đức Chúa ban phúc lành cho con! Việc hiếu nghĩa thứ hai con đã làm còn có giá hơn việc trước: con đã không chạy theo các người trai trẻ, dù họ nghèo hay giàu. [11] Giờ đây, hỡi con, con đừng sợ. Tất cả những điều con sẽ nói, ta sẽ làm cho con. Vì mọi người hội họp ở cửa thành này đều biết con là một phụ nữ đức hạnh. [12] Quả thật, hiện nay ta là người bảo tồn dòng dõi, nhưng còn có người bảo tồn dòng dõi họ hàng với con gần hơn ta. [13] Con cứ qua đêm ở đây. Sáng mai, nếu người ấy muốn dùng quyền bảo tồn dòng dõi đối với con thì tốt, người ấy cứ việc; nếu người ấy không muốn thì, có Đức Chúa hằng sống, ta thề sẽ dùng quyền đó! Hãy ngủ đi cho đến sáng." [14] Nàng đã ngủ dưới chân ông cho đến sáng. Tờ mờ sáng, lúc chưa ai nhận ra ai, nàng đã chỗi dậy. Ông tự nhủ: "Không được để cho người ta biết là người phụ nữ này đã đến sân lúa." [15] Ông nói: "Hãy đưa vạt áo choàng của con ra, và cầm chắc lấy." Nàng cầm chắc rồi, thì ông đong cho nàng sáu đấu lúa mạch, rồi đặt lên vai nàng. Sau đó, nàng đi vào thành.

[16] Nàng về đến nhà mẹ chồng, mẹ chồng hỏi: "Thế nào, con?" Nàng thuật lại cho mẹ chồng nghe tất cả những gì người đó đã làm cho nàng. [17] Nàng nói: "Ông ấy đã cho con sáu đấu lúa mạch này, vì ông nói: "Con không được trở về nhà mẹ chồng tay không." [18] Bà nói: "Này con, con cứ ở nhà cho đến khi biết việc này ngã ngũ ra sao, vì ông ấy sẽ không chịu ở yên đâu, cho đến khi lo xong việc đó nội ngày hôm nay."

- Chương 04 -

Ông Bô-át cưới cô Rút

MỤC LỤC

1 Ông Bô-át lên cửa thành và ngồi ở đó. Và này, người bảo tồn dòng
dõi mà ông Bô-át đã nói tới, đi ngang qua. Ông Bô-át nói: "Này ông ơi,
mời ông đến và ngồi xuống đây." Người ấy đến và ngồi xuống. 2 Ông
Bô-át chọn lấy mười người trong số các kỳ mục của thành và nói: "Mời
các ông ngồi lại đây." Họ ngồi xuống. 3 Ông nói với người bảo tồn dòng
dõi: "Bà Na-o-mi từ cánh đồng Mô-áp mới về, định bán thửa ruộng của
người anh em chúng ta là Ê-li-me-léc. 4 Phần tôi, tôi nghĩ là cần phải
báo cho ông biết rằng: trước mặt quý vị hiện diện ở đây và các kỳ mục
trong dân, ông hãy tậu thửa ruộng ấy! Nếu ông muốn dùng quyền bảo
tồn dòng dõi của ông, thì xin hãy dùng; bằng không thì xin tuyên bố cho
tôi biết, vì ngoài ông ra, không ai có quyền bảo tồn dòng dõi; còn tôi thì
chỉ đứng sau ông." Người ấy nói: "Vâng, tôi sẽ dùng quyền bảo tồn đó."
5 Ông Bô-át nói: "Ngày nào ông tậu ruộng chính tay bà Na-o-mi bán, thì
lúc đó ông cũng phải lấy cả cô Rút người Mô-áp, vợ của người quá cố,
để gia nghiệp người đó mãi mãi mang tên người đó." 6 Người bảo tồn
dòng dõi nói: "Thế thì tôi không thể dùng quyền bảo tồn đó được, để
khỏi làm hại gia nghiệp của tôi. Xin ông thay tôi mà dùng quyền đó, vì
tôi không thể dùng được."

7 Theo phong tục thời xưa tại Ít-ra-en, khi có chuyện liên quan đến
quyền bảo tồn hay việc đổi chác, để xác nhận việc đó, thì người này cởi
dép trao cho người kia. Đó là cách chứng nhận tại Ít-ra-en. 8 Người bảo
tồn dòng dõi nói với ông Bô-át: "Ông hãy tậu cho ông đi", rồi người ấy
cởi dép ra.

9 Ông Bô-át nói với các kỳ mục và toàn dân: "Hôm nay, xin quý vị
làm chứng cho là tôi tậu từ tay bà Na-o-mi tất cả những gì thuộc về ông
Ê-li-me-léc, tất cả những gì thuộc về Kin-giôn và Mác-lôn. 10 Và cả Rút
người Mô-áp, vợ của Mác-lôn nữa, tôi cũng lấy làm vợ, để gia nghiệp
người quá cố mãi mãi mang tên người đó, và để người đó khỏi bị xoá
tên trong đám bà con họ hàng, cũng như trong số dân cư tụ họp tại cửa
thành. Hôm nay, quý vị làm chứng cho điều đó." 11 Toàn dân ở cửa
thành và các kỳ mục đáp: "Chúng tôi xin làm chứng! Xin Đức Chúa cho
người phụ nữ sắp vào nhà ông được nên giống như bà Ra-khen và bà
Lê-a, cả hai bà này đã xây dựng nhà Ít-ra-en!

Chúc ông được giàu có ở Ép-ra-tha!

[MỤC LỤC](#)

Chúc ông được nổi tiếng ở Bê-lem!

[12] Chớ gì dòng dõi mà Đức Chúa sẽ ban cho ông, nhờ người thiếu phụ này, làm cho nhà của ông được nên giống như nhà của ông Pe-rét, là người con mà bà Ta-ma đã sinh cho ông Giu-đa!"

[13] Vậy ông Bô-át lấy cô Rút, và nàng trở thành vợ ông. Ông đến với
nàng. Nhờ ơn Đức Chúa, nàng đã thụ thai và sinh một con trai. [14] Các
phụ nữ nói với bà Na-o-mi: "Chúc tụng Đức Chúa, Đấng hôm nay đã không để cho bà phải thiếu người bảo tồn dòng dõi: tên tuổi con trẻ sẽ
được tung hô tại Ít-ra-en! [15] Nó sẽ giúp bà lấy lại sức sống, và sẽ là
người nâng đỡ bà trong tuổi già, vì người con dâu biết yêu quý bà đã
sinh ra nó, nàng quý giá hơn bảy đứa con trai." [16] Bà Na-o-mi bế đứa trẻ
lên và ôm vào lòng. Chính bà nuôi nấng đứa trẻ đó.

[17] Các bà hàng xóm láng giềng đặt tên cho đứa trẻ và nói: "Bà Na-o-mi đã sinh được một cháu trai." Họ đặt tên cho nó là Ô-vết. Đó là cha của ông Gie-sê, là ông nội vua Đa-vít.

Gia phả vua Đa-vít

[18] Đây là dòng dõi của ông Pe-rét:

Pe-rét sinh Khét-rôn. [19] Khét-rôn sinh Ram; Ram sinh Am-mi-na-
đáp. [20] Am-mi-na-đáp sinh Nác-sôn; Nác-sôn sinh Xan-môn. [21] Xan-
môn sinh Bô-át; Bô-át sinh Ô-vết; [22] Ô-vết sinh Gie-sê; Gie-sê sinh Đa-vít.

MỤC LỤC

10. Sa-mu-en 1

- Chương 01 -

I. Ông Sa-Mu-En

1. Thời Thơ Ấu Của Ông Sa-Mu-En

Hành hương Si-lô

MỤC LỤC

1 Có một người quê thành Ra-ma-tha-gim Xô-phim, thuộc miền núi
Ép-ra-im, tên là En-ca-na, con ông Giơ-rô-kham; ông Giơ-rô-kham là
con ông Ê-li-hu, ông Ê-li-hu là con ông Tô-khu, ông Tô-khu là con ông
Xúp, người Ép-ra-tha. 2 Người ấy có hai vợ, một bà tên là An-na, một
bà tên là Pơ-nin-na. Bà Pơ-nin-na có con, còn bà An-na không có con. 3
Hằng năm, người ấy từ thành mình lên thờ lạy và dâng hy lễ cho Đức
Chúa các đạo binh tại Si-lô. Ở đó có hai con trai ông Ê-li là Khóp-ni và
Pin-khát làm tư tế của Đức Chúa.

4 Đến ngày ông En-ca-na dâng hy lễ, ông thường chia các phần cho
bà Pơ-nin-na, vợ ông, và cho các con trai con gái bà ấy. 5 Còn bà An-na,
thì ông chia cho một phần ngon, vì ông yêu bà, mặc dù Đức Chúa đã
làm cho bà không sinh sản được. 6 Bà kia, đối thủ của bà, cứ chọc tức
bà, để hạ nhục bà, vì Đức Chúa đã làm cho bà không sinh sản được. 7
Ông vẫn làm như thế năm này qua năm nọ, mỗi lần bà lên Nhà của Đức
Chúa; còn bà kia cứ chọc tức bà như thế. Bà khóc và không chịu ăn. 8
Ông En-ca-na, chồng bà, bảo bà: "An-na, sao em khóc? Sao em không
chịu ăn? Sao lòng em rầu rĩ vậy? Đối với em, anh lại không hơn mười
đứa con trai sao?"

Bà An-na cầu nguyện

9 Bà An-na đứng dậy sau khi họ đã ăn uống tại Si-lô. Tư tế Ê-li đang
ngồi trên ghế ở cửa đền thờ Đức Chúa. 10 Tâm hồn cay đắng, bà cầu
nguyện với Đức Chúa và khóc nức nở. 11 Bà khấn hứa rằng: "Lạy Đức
Chúa các đạo binh, nếu Ngài đoái nhìn đến nỗi khổ cực của nữ tỳ Ngài
đây, nếu Ngài nhớ đến con và không quên nữ tỳ Ngài, nếu Ngài cho nữ
tỳ Ngài một mụn con trai, thì con sẽ dâng nó cho Đức Chúa mọi ngày
đời nó, và dao cạo sẽ không đụng tới đầu nó."

12 Vì bà cứ cầu nguyện lâu trước nhan Đức Chúa, nên ông Ê-li để ý
đến miệng bà. 13 Bà An-na thầm thĩ trong lòng: chỉ có môi bà mấp máy,
không nghe thấy tiếng bà. Ông Ê-li nghĩ rằng bà say rượu. 14 Ông Ê-li
bảo bà: "Bà còn say đến bao giờ? Hãy lo dã rượu đi!" 15 Bà An-na trả
lời rằng: "Không, thưa ngài, tôi chỉ là một người đàn bà tâm thần đau
khổ. Tôi đã không uống rượu và đồ uống có men, tôi chỉ thổ lộ tâm can
trước nhan Đức Chúa. 16 Xin đừng coi nữ tỳ ngài đây là đứa vô lại: chỉ

vì quá lo âu phiền muộn mà tôi đã nói cho đến bây giờ." 17 Ông Ê-li trả
lời rằng: "Bà hãy đi về bình an. Xin Thiên Chúa của Ít-ra-en ban cho bà
điều bà đã xin Người!" 18 Bà thưa: "Ước chi nữ tỳ của ngài đây được
đẹp lòng ngài!" Rồi người đàn bà ra đi; bà dùng bữa và nét mặt bà
không còn như trước nữa.

Ông Sa-mu-en sinh ra và được thánh hiến

19 Sáng hôm sau, họ dậy sớm và sụp lạy trước nhan Đức Chúa, rồi trở
về nhà ở Ra-ma. Ông En-ca-na ăn ở với bà An-na, vợ mình, và Đức
Chúa đã nhớ đến bà. 20 Ngày qua tháng lại, bà An-na thụ thai, sinh con
trai và đặt tên cho nó là Sa-mu-en, vì bà nói: "Tôi đã xin Đức Chúa
được nó." 21 Người chồng là En-ca-na lên với cả gia đình để dâng hy lễ
thường niên cho Đức Chúa và để giữ trọn lời khấn hứa của mình. 22 Bà
An-na không lên, vì bà nói với chồng: "Đợi cho đến khi đứa trẻ cai sữa
đã. Khi đó em sẽ đưa nó đi, nó sẽ ra mắt Đức Chúa và sẽ ở lại đó mãi
mãi." 23 Ông En-ca-na, chồng bà, bảo bà: "Em nghĩ thế nào là phải thì
cứ làm; cứ ở lại cho đến khi cai sữa cho nó. Chỉ xin Đức Chúa thực hiện
lời Người." Người đàn bà ở lại và cho con bú cho đến khi cai sữa cho
nó.

24 Sau khi cai sữa cho con, bà đưa nó lên với mình, mang theo một
con bò mộng ba tuổi, hai thùng bột và một bầu da đầy rượu. Bà đưa con
vào Nhà Đức Chúa tại Si-lô; đứa trẻ còn nhỏ lắm. 25 Họ sát tế con bò và
đưa đứa trẻ đến với ông Ê-li. 26 Bà nói: "Thưa ngài, xin thứ lỗi, tôi xin
lấy mạng sống ngài mà thề: tôi là người đàn bà đã đứng bên ngài, tại
đây, để cầu nguyện với Đức Chúa. 27 Tôi đã cầu nguyện để được đứa trẻ
này, và Đức Chúa đã ban cho tôi điều tôi đã xin Người. 28 Đến lượt tôi,
tôi xin nhượng nó lại cho Đức Chúa. Mọi ngày đời nó, nó sẽ được
nhượng cho Đức Chúa." Và ở đó, họ thờ lạy Đức Chúa.

- Chương 02 -

Bài ca của bà An-na

1 Bà An-na cầu nguyện và nói:

MỤC LỤC

"Tâm hồn con hoan hỷ vì Đức Chúa,
nhờ Đức Chúa, con ngẩng đầu hiên ngang.
Con mở miệng nhạo báng quân thù:
Vâng, con vui sướng vì được Ngài cứu độ.
2 Chẳng có Đấng thánh nào như Đức Chúa,
chẳng một ai khác, ngoại trừ Ngài,
chẳng có Núi Đá nào như Thiên Chúa chúng ta.
3 Các người chớ nhiều lời huênh hoang tự đắc,
miệng đừng thốt ra điều ngạo mạn,
vì Đức Chúa là Thiên Chúa quán thông,
mọi hành vi, chính Người xét xử.
4 Cung nỏ người hùng bị bẻ tan,
kẻ yếu sức lại trở nên hùng dũng.
5 Người no phải làm mướn kiếm ăn,
còn kẻ đói được an nhàn thư thái.
Người hiếm hoi thì sinh năm đẻ bảy,
mẹ nhiều con lại ủ rũ héo tàn.
6 Đức Chúa là Đấng cầm quyền sinh tử,
đẩy xuống âm phủ rồi lại kéo lên.
7 Đức Chúa bắt phải nghèo và cho giàu có,
Người hạ xuống thấp, Người cũng nhắc lên cao.
8 Kẻ mọn hèn, Chúa kéo ra khỏi nơi cát bụi,
ai nghèo túng, Người cất nhắc từ đống phân tro,
đặt ngồi chung với hàng quyền quý,
tặng ngai vinh hiển làm sản nghiệp riêng.
Vì nền móng địa cầu là của Đức Chúa,
Người đặt cả hoàn vũ lên trên.

9 Chúa gìn giữ bước chân người trung hiếu,
còn ác nhân bị tiêu diệt trong chốn mịt mù,
vì con người đâu phải mạnh mà thắng.
10 Kẻ thù Đức Chúa sẽ bị đập tan,
từ trời cao, người cho sấm sét giáng trên đầu.
Đức Chúa xét xử khắp cùng cõi đất,
ban quyền năng cho đức vua Người chọn,
nêu uy thế đấng Người đã xức dầu tấn phong."
11 Ông En-ca-na về nhà ở Ra-ma. Còn đứa trẻ thì phụng sự Đức
Chúa, có tư tế Ê-li trông nom.

Các con trai ông Ê-li

12 Các con trai ông Ê-li là những tên vô lại, chúng không biết gì đến
Đức Chúa 13 và đến quyền lợi các tư tế được hưởng trên dân. Mỗi khi có
ai dâng hy lễ, thì đầy tớ của tư tế đến, tay cầm xiên ba răng, trong lúc
người ta đang nấu thịt. 14 Nó thọc vào vạc, vào nồi, vào chảo hay vào
niêu; hễ xiên đưa lên được miếng nào, thì tư tế lấy cho mình. Chúng
vẫn làm như thế với tất cả những người Ít-ra-en đến đó, tại Si-lô. 15 Cả
trước khi người ta đốt mỡ cho cháy nghi ngút, thì đầy tớ của tư tế đến
và bảo người dâng hy lễ: "Đưa thịt đây để quay cho tư tế! Người không
lấy thịt ông đã nấu đâu, chỉ lấy thịt sống thôi!" 16 Người kia có nói: "Để
người ta đốt mỡ cho cháy nghi ngút trước đã, rồi anh thích gì thì cứ
lấy", thì nó bảo: "Không, phải đưa ngay bây giờ! Nếu không, tôi dùng
sức mạnh mà lấy." 17 Tội của những người thanh niên này rất lớn trước
nhan Đức Chúa, vì những người ấy khinh thường lễ phẩm dâng Đức
Chúa.

Ông Sa-mu-en tại Si-lô

18 Sa-mu-en phụng sự trước nhan Đức Chúa, cậu bé mặc ê-phốt vải
gai. 19 Mẹ cậu vẫn may cho cậu một áo khoác nhỏ và đưa lên cho cậu
mỗi năm, khi bà cùng chồng lên dâng hy lễ thường niên. 20 Ông Ê-li

chúc phúc cho ông En-ca-na và vợ ông này rằng: "Xin Đức Chúa cho
người đàn bà này sinh con cái cho ông, để thay thế đứa con đã nhượng
cho Đức Chúa." Rồi hai ông bà trở về nhà. 21 Đức Chúa viếng thăm bà
An-na; bà thụ thai và sinh được ba trai hai gái, còn cậu bé Sa-mu-en thì
lớn lên bên cạnh Đức Chúa.

Lại nói về các con ông Ê-li

22 Ông Ê-li đã già lắm. Ông nghe nói các con ông đối xử thế nào với
toàn thể Ít-ra-en; ông còn nghe nói chúng nằm với những phụ nữ phục
vụ ở cửa Lều Hội Ngộ. 23 Ông nói với chúng: "Sao các con lại làm
những điều ấy, những điều xấu mà cha nghe toàn dân nói? 24 Không,
các con ơi, tiếng kháo láo cha nghe dân Đức Chúa đồn thổi thì không
tốt đẹp gì. 25 Nếu một người có tội với một người, thì Thiên Chúa sẽ
phân xử cho; nhưng nếu một người có tội với Đức Chúa thì ai sẽ cầu
nguyện cho nó?" Nhưng chúng không chịu nghe lời cha chúng, vì Đức
Chúa muốn làm cho chúng phải chết.

26 Còn cậu bé Sa-mu-en thì càng lớn lên và đẹp lòng cả Đức Chúa lẫn
người ta.

Báo trước hình phạt

27 Một người của Thiên Chúa đến gặp ông Ê-li và nói với ông: "Đức
Chúa phán thế này: Ta đã chẳng tỏ mình ra một cách rõ ràng cho nhà
của cha ngươi, khi chúng ở dưới quyền triều đình Pha-ra-ô bên Ai-cập
đó sao? 28 Ta đã chọn chúng trong mọi chi tộc Ít-ra-en, để chúng làm tư
tế cho Ta, bước lên bàn thờ của Ta, đốt hương cho cháy nghi ngút,
mang ê-phốt trước nhan Ta, và Ta đã ban cho nhà cha ngươi mọi hoả tế
của con cái Ít-ra-en. 29 Tại sao ngươi lại coi thường hy lễ và lễ phẩm
dành cho Ta, là những thứ Ta đã truyền dâng trong nơi Ta ngự? Tại sao
ngươi lại coi trọng các con ngươi hơn Ta, mà cả cha con béo mập ra, vì
ăn những thứ ngon nhất trong mọi lễ phẩm của Ít-ra-en, dân Ta?

30 "Vì vậy -sấm ngôn của Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en- quả Ta
có nói là nhà của ngươi và nhà cha ngươi sẽ đi trước nhan Ta mãi mãi,
nhưng giờ đây - sấm ngôn của Đừc Chúa - không đời nào! Vì những kẻ

coi trọng Ta thì Ta coi trọng, còn những kẻ khinh dể Ta thì bị khinh thường. [31] Này sắp đến những ngày Ta sẽ chặt cánh tay ngươi và cánh tay của nhà cha ngươi, khiến cho không còn người già trong nhà của ngươi. [32] Ngươi sẽ trông thấy một đối thủ nơi Ta ngự, trong khi tại Ít-ra-en mọi sự đều tốt đẹp, và trong nhà ngươi sẽ không bao giờ có người già nữa. [33] Tuy nhiên, Ta sẽ không loại mọi người của ngươi khỏi bàn thờ Ta, như vậy mắt ngươi sẽ mỏi mòn, tâm hồn ngươi sẽ kiệt sức, và tất cả con cháu trong nhà ngươi sẽ phải chết giữa tuổi thành nhân.

[34] "Điều xảy ra cho hai con trai ngươi, Khóp-ni và Pin-khát, sẽ là dấu cho ngươi: cả hai sẽ chết trong cùng một ngày. [35] Ta sẽ cho xuất hiện một tư tế trung kiên để phục vụ Ta, nó sẽ hành động theo lòng Ta và ý muốn của Ta; Ta sẽ xây cho nó một nhà kiên cố, và ngày ngày nó sẽ đi trước người được Ta xức dầu tấn phong. [36] Bất cứ ai còn sót lại trong nhà ngươi sẽ đến sụp lạy nó để được một đồng bạc và một ổ bánh, và sẽ nói với nó: "Xin vui lòng nhận tôi vào làm một chức vụ tư tế nào đó, để tôi có miếng bánh ăn."

- Chương 03 -

Thiên Chúa gọi ông Sa-mu-en

[1] Cậu bé Sa-mu-en phụng sự Đức Chúa, có ông Ê-li trông nom. Thời ấy, lời Đức Chúa thì hiếm và thị kiến cũng không hay xảy ra. [2] Một ngày kia, ông Ê-li đang ngủ ở chỗ ông, mắt ông đã bắt đầu mờ, ông không còn thấy nữa. [3] Đèn của Thiên Chúa chưa tắt và Sa-mu-en đang ngủ trong đền thờ Đức Chúa, nơi có đặt Hòm Bia Thiên Chúa. [4] Đức Chúa gọi Sa-mu-en. Cậu thưa: "Dạ, con đây!" [5] Rồi chạy lại với ông Ê-li và thưa: "Dạ, con đây, thầy gọi con." Ông bảo: "Thầy không gọi con đâu. Con về ngủ đi." Cậu bèn đi ngủ. [6] Đức Chúa lại gọi Sa-mu-en lần nữa. Sa-mu-en dậy, đến với ông Ê-li và thưa: "Dạ, con đây, thầy gọi con." Ông bảo: "Thầy không gọi con đâu, con ạ. Con về ngủ đi." [7] Bấy giờ Sa-mu-en chưa biết Đức Chúa, và lời Đức Chúa chưa được mặc khải cho cậu. [8] Đức Chúa lại gọi Sa-mu-en lần thứ ba. Cậu dậy, đến với ông Ê-li và thưa: "Dạ, con đây, thầy gọi con." Bấy giờ ông Ê-li hiểu là Đức Chúa gọi cậu bé. [9] Ông Ê-li nói với Sa-mu-en: "Con về ngủ đi, và

hễ có ai gọi con thì con thưa: "Lạy Đức Chúa, xin Ngài phán, vì tôi tớ
Ngài đang lắng nghe." Sa-mu-en về ngủ ở chỗ của mình.

[10] Đức Chúa đến, đứng đó và gọi như những lần trước: "Sa-mu-en!
Sa-mu-en!" Sa-mu-en thưa: "Xin Ngài phán, vì tôi tớ Ngài đang lắng
nghe." [11] Đức Chúa phán với Sa-mu-en: "Này Ta sắp làm một điều tại
Ít-ra-en mà bất cứ ai nghe nói cũng phải ù cả hai tai. [12] Ngày ấy, để phạt
Ê-li, Ta sẽ thực hiện mọi điều Ta đã phán về nhà nó, từ đầu đến cuối. [13]
Ta báo cho nó là Ta vĩnh viễn kết án nhà nó vì lỗi của nó: Nó biết các
con nó nguyền rủa Thiên Chúa mà đã không sửa dạy chúng. [14] Vì vậy
Ta thề với nhà Ê-li: nhà Ê-li sẽ không bao giờ được xá lỗi, dù là bằng
hy lễ hay lễ phẩm."

[15] Sa-mu-en cứ ngủ cho đến sáng, rồi mở các cửa của Nhà Đức Chúa.
Sa-mu-en sợ không dám kể lại thị kiến cho ông Ê-li. [16] Ông Ê-li gọi Sa-
mu-en và nói: "Sa-mu-en, con ơi!" Cậu thưa: "Dạ, con đây!" [17] Ông nói:
"Người đã phán với con điều gì? Thầy xin con đừng giấu thầy. Xin
Thiên Chúa phạt con thế này và còn thêm thế kia nữa, nếu con giấu thầy
một điều nào trong tất cả những lời Người đã phán với con." [18] Sa-mu-
en kể lại cho ông mọi điều, không giấu ông điều nào. Ông nói: "Người
là Đức Chúa. Xin Người cứ làm điều Người cho là tốt."

[19] Sa-mu-en lớn lên. Đức Chúa ở với ông và Người không để cho
một lời nào của Người ra vô hiệu. [20] Toàn thể Ít-ra-en, từ Đan tới Bơ-e
Se-va, biết rằng ông Sa-mu-en được Đức Chúa tín nhiệm cho làm ngôn
sứ của Người. [21] Đức Chúa tiếp tục hiện ra ở Si-lô, vì Đức Chúa dùng
lời của Đức Chúa mà tự mặc khải cho ông Sa-mu-en ở Si-lô.

- Chương 04 -

[1] và lời của ông Sa-mu-en đến với toàn thể Ít-ra-en.

2. Hòm Bia Bị Người Phi-Li-Tinh Chiếm Đoạt

Ít-ra-en bị đánh bại và Hòm Bia bị chiếm đoạt

MỤC LỤC

[2] Người Phi-li-tinh dàn quân đối diện với quân Ít-ra-en, cuộc chiến
trở nên ác liệt và Ít-ra-en bị người Phi-li-tinh đánh bại: tại mặt trận, ở
ngoài đồng, chúng đã giết chừng bốn ngàn người. [3] Khi dân trở về trại,
các kỳ mục Ít-ra-en nói: "Sao hôm nay Đức Chúa để chúng ta bị người
Phi-li-tinh đánh bại? Chúng ta hãy đi Si-lô lấy Hòm Bia Giao Ước của
Đức Chúa về: Hòm Bia sẽ đến giữa chúng ta và sẽ cứu chúng ta khỏi
bàn tay quân thù." [4] Dân sai người đi Si-lô; từ đó họ mang về Hòm Bia
Giao Ước của Đức Chúa các đạo binh, Đấng ngự trên các thần hộ giá; ở
đó, bên cạnh Hòm Bia Giao Ước của Thiên Chúa, có hai con ông Ê-li là
Khóp-ni và Pin-khát. [5] Khi Hòm Bia Giao Ước của Đức Chúa xuống
trại, toàn thể Ít-ra-en hò reo vang dội khiến đất rung chuyển. [6] Người
Phi-li-tinh nghe thấy tiếng hò reo thì hỏi nhau: "Tiếng hò reo vang dội
ấy trong trại bọn Híp-ri là gì vậy?" Chúng biết là Hòm Bia Đức Chúa đã
đến trại. [7] Người Phi-li-tinh sợ hãi, vì chúng nói: "Một vị thần đã đến
trại!" Chúng bảo nhau: "Khốn thân ta, vì trước đây không có như vậy! [8]
Khốn thân ta! Ai sẽ giải thoát ta khỏi tay những thần hùng mạnh ấy? Đó
là những thần đã dùng mọi thứ đòn mà đánh phạt người Ai-cập trong sa
mạc. [9] Hỡi người Phi-li-tinh, can đảm lên, hãy tỏ ra là nam nhi, kẻo phải
làm nô lệ cho bọn Híp-ri như chúng đã làm nô lệ cho anh em. Hãy tỏ ra
là nam nhi và chiến đấu!" [10] Người Phi-li-tinh giao chiến. Ít-ra-en bị
đánh bại và ai nấy chạy trốn về lều của mình. Đó là một đòn rất đau: về
phía Ít-ra-en có ba mươi ngàn bộ binh tử trận. [11] Hòm Bia Thiên Chúa
bị chiếm đoạt, và hai con ông Ê-li là Khóp-ni và Pin-khát bị giết.

Ông Ê-li qua đời

[12] Một người thuộc chi tộc Ben-gia-min từ mặt trận chạy về, và ngay
hôm đó tới Si-lô, áo quần xé rách, đầu thì rắc đất. [13] Khi người ấy đến
thì ông Ê-li đang ngồi trên ghế ở bên đường mà ngóng trông. Vì lòng
ông bồn chồn lo sợ cho Hòm Bia Thiên Chúa. Người kia vào loan tin
trong thành, và cả thành kêu gào lên. [14] Nghe tiếng kêu la, ông Ê-li hỏi:
"Sao có tiếng ồn ào như thế?" Người kia vội vàng đến báo tin cho ông
Ê-li. [15] Ông Ê-li đã chín mươi tám tuổi, mắt ông cứng đờ, ông không
thấy được nữa. [16] Người kia nói với ông Ê-li: "Tôi từ mặt trận về. Tôi đã
từ mặt trận trốn về hôm nay." Ông hỏi: "Cái gì đã xảy ra vậy con?" [17]

MỤC LỤC

Người đưa tin trả lời rằng: "Ít-ra-en đã chạy trốn quân Phi-li-tinh; dân đại bại, hai con ông là Khóp-ni và Pin-khát đã chết, và Hòm Bia Thiên Chúa đã bị chiếm đoạt." [18] Người kia vừa nhắc tới Hòm Bia Thiên Chúa, thì ông từ ghế ngã ngửa xuống, bên cạnh cửa, giập gáy mà chết, vì ông đã già lại nặng cân. Ông đã làm thủ lãnh xét xử Ít-ra-en bốn mươi năm.

Vợ Pin-khát chết

[19] Con dâu ông, tức là vợ của Pin-khát, đang có thai và sắp sinh. Nghe tin Hòm Bia bị chiếm đoạt, cha chồng và chồng chết, nàng khuỵu xuống và sinh con, vì lên cơn đau đột ngột. [20] Lúc nàng sắp chết, những người đàn bà đứng quanh bảo nàng: "Cô đừng sợ, vì cô đã sinh được một con trai!" Nhưng nàng không trả lời và không để tâm đến. [21] Nàng gọi đứa trẻ là I-kha-vốt, và nói: "Vinh quang đã bị cướp khỏi Ít-ra-en", vì Hòm Bia Thiên Chúa đã bị chiếm đoạt, vì cha chồng và chồng nàng đã chết. [22] Nàng nói: "Vinh quang đã bị cướp khỏi Ít-ra-en", vì Hòm Bia Thiên Chúa đã bị chiếm đoạt.

- Chương 05 -

Người Phi-li-tinh gặp rủi ro vì Hòm Bia

[1] Người Phi-li-tinh chiếm đoạt Hòm Bia Thiên Chúa và đưa từ E-ven Ha E-de về thành Át-đốt. [2] Người Phi-li-tinh lấy Hòm Bia, đưa vào nhà của thần Đa-gôn và đặt bên cạnh thần Đa-gôn. [3] Hôm sau, người Át-đốt dậy sớm và kìa Đa-gôn ngã sấp mặt xuống đất, trước Hòm Bia Đức Chúa. Chúng đem Đa-gôn đặt vào chỗ cũ. [4] Sáng hôm sau chúng dậy sớm và kìa Đa-gôn lại ngã sấp mặt xuống đất, trước Hòm Bia Đức Chúa. Đầu Đa-gôn và hai bàn tay đã bị chặt, thì ở trên ngưỡng cửa, chỉ còn lại thân Đa-gôn. [5] Vì thế, cho đến ngày hôm nay, ở Át-đốt, các tư tế Đa-gôn và tất cả những ai vào Nhà của Đa-gôn không giẫm lên ngưỡng cửa Đa-gôn.

[6] Bàn tay Đức Chúa đè nặng trên người Át-đốt, Người làm cho chúng phải điêu linh, và mắc những khối u, tại Át-đốt và trong lãnh thổ. [7] Thấy

vậy, người Át-đốt nói: "Đừng để Hòm Bia Thiên Chúa Ít-ra-en ở lại với
chúng ta, vì Người đã ra tay đối xử nghiệt ngã với chúng ta và với thần
Đa-gôn của chúng ta; [8] chúng sai người đi mời tất cả các vương hầu
người Phi-li-tinh đến với chúng. Chúng nói: "Chúng tôi phải làm gì với
Hòm Bia Thiên Chúa Ít-ra-en?" Các vương hầu trả lời: "Phải di chuyển
Hòm Bia Thiên Chúa Ít-ra-en đến Gát." Họ đã di chuyển Hòm Bia
Thiên Chúa Ít-ra-en đi. [9] Sau khi di chuyển Hòm Bia, tay Đức Chúa
giáng xuống trên thành. Chúng vô cùng hoảng sợ. Đức Chúa đánh phạt
người trong thành, từ bé đến lớn: khối u mọc trên khắp người chúng. [10]
Chúng gửi Hòm Bia Thiên Chúa đến Éc-rôn. Nhưng khi Hòm Bia đến
Éc-rôn thì người Éc-rôn kêu lên rằng: "Họ di chuyển Hòm Bia Thiên
Chúa Ít-ra-en đến với (chúng) ta, để giết (chúng) ta và dân (chúng) ta."
[11] Chúng sai người đi mời tất cả các vương hầu người Phi-li-tinh đến.
Chúng nói: "Các ông hãy trả lại Hòm Bia Thiên Chúa Ít-ra-en; Hòm Bia
phải trở về chỗ cũ, để Hòm Bia đừng giết (chúng) tôi và dân (chúng)
tôi!" Thật vậy, trong toàn thành, người ta hoảng sợ trước cái chết, vì
bàn tay Thiên Chúa giáng rất mạnh xuống trên đó. [12] Những người
không chết thì bị mắc những khối u, và tiếng kêu của thành đã thấu tới
trời.

- Chương 06 -

Trả lại Hòm Bia

[1] Hòm Bia Đức Chúa ở trong lãnh thổ người Phi-li-tinh bảy tháng. [2]
Người Phi-li-tinh mời các tư tế và thầy bói đến và hỏi: "Chúng tôi phải
làm gì với Hòm Bia Đức Chúa? Xin cho chúng tôi biết phải trả Hòm
Bia về chỗ cũ bằng cách nào." [3] Họ đáp: "Nếu anh em trả lại Hòm Bia
Thiên Chúa Ít-ra-en, thì đừng trả lại không, nhưng phải nộp cho Người
một của lễ đền tội. Bấy giờ anh em sẽ khỏi bệnh và sẽ biết tại sao tay
của Người đã không tha anh em." [4] Người Phi-li-tinh hỏi: "Của lễ đền
tội chúng tôi phải nộp cho Người là gì?" Họ đáp: "Năm cái khối u bằng
vàng và năm con chuột bằng vàng, tính theo số các vương hầu người
Phi-li-tinh, vì cũng một tai hoạ đã giáng xuống trên tất cả anh em và
trên các vương hầu của anh em. [5] Anh em hãy làm những hình ảnh các
khối u của anh em, và hình ảnh các con chuột đang phá phách xứ sở, và

hãy tôn vinh Thiên Chúa Ít-ra-en. May ra Người sẽ nhẹ tay với anh em,
với các thần của anh em và xứ sở anh em. 6 Tại sao anh em để lòng
mình ra nặng nề cứng cỏi, như người Ai-cập và Pha-ra-ô đã để lòng
chúng ra nặng nề cứng cỏi? Khi Người thị uy với chúng, chúng đã
chẳng phải để cho Ít-ra-en đi sao? 7 Bây giờ hãy đóng một cỗ xe mới và
bắt hai con bò sữa chưa hề mang ách. Hãy lấy hai con bò đó mà thắng
xe, và hãy tách con chúng ra mà đưa về nhà. 8 Anh em hãy đem Hòm
Bia Đức Chúa đặt lên xe. Còn các đồ bằng vàng anh em nộp cho Người
làm của lễ đền tội, thì hãy để vào một cái tráp ở bên cạnh, rồi hãy để
cho Hòm Bia đi. 9 Anh em sẽ xem: nếu Hòm Bia theo hướng lãnh thổ
mình mà lên Bết Se-mét, thì chính là Người đã gây ra cho chúng ta đại
hoạ này. Nếu không, chúng ta sẽ biết là chẳng phải tay Người đã đánh
chúng ta, mà chỉ là chuyện tình cờ xảy đến cho chúng ta."

10 Những người ấy làm như vậy. Chúng bắt hai con bò sữa mà thắng
xe, còn bò con thì nhốt ở nhà. 11 Chúng đặt Hòm Bia Đức Chúa lên xe,
cùng với cái tráp đựng các con chuột bằng vàng và hình ảnh các khối u
của chúng.

12 Các con bò cái thẳng đường đi về hướng Bết Se-mét. Chúng cứ
theo một đường mà đi, vừa đi vừa rống, không đi trệch bên phải bên
trái. Các vương hầu người Phi-li-tinh đi theo sau chúng cho đến ranh
giới Bết Se-mét.

Hòm Bia tại Bết Se-mét

13 Người Bết Se-mét đang gặt lúa mì trong thung lũng. Ngước mắt
lên, họ nhìn thấy Hòm Bia, và khi nhìn thấy, họ vui mừng. 14 Cỗ xe đến
cánh đồng ông Giơ-hô-su-a người Bết Se-mét, và dừng lại ở đó. Ở đó
có một tảng đá lớn. Họ bổ gỗ xe ra, còn những con bò cái thì họ dâng
Đức Chúa làm lễ toàn thiêu. 15 Các thầy Lê-vi đưa Hòm Bia Đức Chúa
xuống, cùng với cái tráp bên cạnh, trong đó có các đồ vật bằng vàng.
Họ đặt tất cả lên tảng đá lớn. Người Bết Se-mét dâng những lễ toàn
thiêu và tiến những hy lễ lên Đức Chúa, ngày hôm đó. 16 Năm vương
hầu người Phi-li-tinh thấy vậy, cũng trở về Éc-rôn ngày hôm đó. 17 Đây
là các u bướu bằng vàng người Phi-li-tinh đã nộp cho Đức Chúa làm lễ
đền tội: một cho Át-đốt, một cho Ga-da, một cho Át-cơ-lôn, một cho

Gát, một cho Éc-rôn. [18] Ngoài ra còn có các con chuột bằng vàng, tính theo số tất cả các thành người Phi-li-tinh thuộc về năm vương hầu, từ thành kiên cố cho đến làng bỏ ngỏ. Tảng đá lớn trên đó người ta đã đặt Hòm Bia Đức Chúa là bằng chứng cho đến ngày hôm nay, trong cánh đồng ông Giơ-hô-su-a người Bết Se-mét. [19] Người đã đánh phạt những người Bết Se-mét vì họ đã nhìn thấy Hòm Bia Đức Chúa. Trong dân, Người đã đánh phạt bảy mươi người. Dân để tang vì Đức Chúa đã đánh dân một đòn đau.

Hòm Bia tại Kia-giát Giơ-a-rim

[20] Người Bết Se-mét nói: "Ai có thể đứng vững trước nhan Đức Chúa, Thiên Chúa thánh thiện này? Khi rời chúng tôi, Người sẽ lên với ai?" [21] Họ sai sứ giả đến với dân cư thành Kia-giát Giơ-a-rim và nói: "Người Phi-li-tinh đã trả lại Hòm Bia Đức Chúa. Hãy xuống mà đưa lên với anh em."

- Chương 07 -

[1] Người Kia-giát Giơ-a-rim đến và đưa Hòm Bia Đức Chúa lên. Họ đưa Hòm Bia vào nhà ông A-vi-na-đáp, ở trên đồi, và thánh hiến E-la-da, con ông, để giữ Hòm Bia Đức Chúa.

Ông Sa-mu-en làm thủ lãnh và cứu dân

[2] Từ ngày Hòm Bia được đặt ở Kia-giát Giơ-a-rim, một thời gian dài trôi qua: đã hai mươi năm rồi. Toàn thể nhà Ít-ra-en thiết tha hướng về Đức Chúa. [3] Bấy giờ ông Sa-mu-en nói với toàn thể nhà Ít-ra-en rằng: "Nếu anh em hết lòng trở về với Đức Chúa, thì hãy loại bỏ các thần ngoại bang và các nữ thần Át-tô-rét ra khỏi anh em; hãy hướng lòng anh em về với Đức Chúa và phụng sự một mình Người, thì Người sẽ giải thoát anh em khỏi tay người Phi-li-tinh." [4] Con cái Ít-ra-en loại bỏ các thần Ba-an và các nữ thần Át-tô-rét và chỉ phụng sự một mình Đức Chúa.

MỤC LỤC

5 Ông Sa-mu-en nói: "Hãy tập hợp toàn thể Ít-ra-en về Mít-pa: tôi sẽ
cầu nguyện với Đức Chúa cho anh em." 6 Họ tập hợp về Mít-pa. Họ
múc nước và đổ ra trước nhan Đức Chúa. Ngày hôm ấy họ ăn chay và
nói tại đó: "Chúng tôi đắc tội với Đức Chúa." Ông Sa-mu-en làm thủ
lãnh xét xử con cái Ít-ra-en tại Mít-pa.

7 Khi người Phi-li-tinh nghe tin con cái Ít-ra-en tập hợp về Mít-pa,
thì các vương hầu người Phi-li-tinh lên đánh Ít-ra-en. Con cái Ít-ra-en
nghe tin và sợ người Phi-li-tinh. 8 Con cái Ít-ra-en nói với ông Sa-mu-
en: "Xin ông chớ ngừng kêu lên Đức Chúa, Thiên Chúa chúng tôi, để
người cứu chúng tôi khỏi tay người Phi-li-tinh!" 9 Ông Sa-mu-en bắt
một con chiên sữa và dâng toàn bộ làm lễ toàn thiêu lên Đức Chúa. Rồi
ông Sa-mu-en kêu lên Đức Chúa cho Ít-ra-en và Đức Chúa đã đáp lời
ông. 10 Trong khi ông Sa-mu-en dâng lễ toàn thiêu thì người Phi-li-tinh
tiến lại giao chiến với Ít-ra-en. Nhưng ngày hôm đó Đức Chúa giáng
sấm sét ầm ầm xuống người Phi-li-tinh; Người khiến chúng tán loạn và
chúng bị Ít-ra-en đánh bại. 11 Người Ít-ra-en ra khỏi Mít-pa, đuổi theo
quân Phi-li-tinh và đánh chúng đến tận bên dưới Bết Ca. 12 Ông Sa-mu-
en lấy một tảng đá và đặt giữa Mít-pa và Cái Răng. Ông đặt tên tảng đá
là E-ven Ha E-de và nói: "Cho đến chỗ này, Đức Chúa đã cứu giúp
chúng ta."

13 Người Phi-li-tinh bị hạ nhục và không còn đến lãnh thổ Ít-ra-en
nữa. Tay Đức Chúa đè trên người Phi-li-tinh suốt đời ông Sa-mu-en. 14
Các thành mà người Phi-li-tinh đã chiếm của Ít-ra-en lại trở về với Ít-ra-
en, từ Éc-rôn đến Gát, và Ít-ra-en đã giải phóng lãnh thổ họ khỏi tay
người Phi-li-tinh. Có hoà bình giữa Ít-ra-en và người E-mô-ri.

15 Ông Sa-mu-en làm thủ lãnh xét xử Ít-ra-en mọi ngày trong đời
ông. 16 Năm này qua năm nọ, ông đi một vòng Bết Ên, Ghin-gan, Mít-
pa, và ông xét xử Ít-ra-en tại tất cả những nơi ấy. 17 Rồi ông trở về Ra-
ma vì nhà ông ở đó và ông xét xử Ít-ra-en ở đó. Tại đây ông dựng một
bàn thờ để kính Đức Chúa.

- Chương 08 -

II. Ông Sa-Mu-En Và Ông Sa-Un

1. Thiết Lập Chế Độ Quân Chủ

MỤC LỤC

Dân xin một vua

1 Khi ông Sa-mu-en đã già, ông đặt các con trai ông làm thủ lãnh Ít-
ra-en. 2 Con đầu lòng của ông tên là Giô-en, con thứ hai tên là A-vi-gia.
Họ làm thủ lãnh tại Bơ-e Se-va. 3 Các con trai ông không đi theo đường
lối của ông, chúng ngả theo lợi lộc, nhận quà hối lộ và làm sai lệch
công lý. 4 Toàn thể các kỳ mục tập hợp lại và đến với ông Sa-mu-en ở
Ra-ma. 5 Họ nói với ông: "Ông coi, ông già rồi, và các con ông lại
không đi theo đường lối của ông. Vậy bây giờ, xin ông lập cho chúng
tôi một vua để vua xét xử chúng tôi, như trong tất cả các dân tộc." 6 Ông
Sa-mu-en bực mình vì lời họ nói: "Xin ông cho chúng tôi một vua để
xét xử chúng tôi." Và ông Sa-mu-en đã cầu nguyện với Đức Chúa. 7
Đức Chúa phán với ông Sa-mu-en: "Ngươi cứ nghe theo tiếng của dân
trong mọi điều chúng nói với ngươi, vì không phải chúng gạt bỏ ngươi,
mà là chúng gạt bỏ Ta, không chịu để Ta làm vua của chúng. 8 Chúng
xử sự với ngươi như chúng vẫn xử sự từ ngày Ta đưa chúng lên từ Ai-
cập cho đến ngày hôm nay: Chúng đã bỏ Ta mà phụng sự những thần
khác. 9 Vậy bây giờ ngươi cứ nghe theo tiếng chúng. Chỉ có điều là
ngươi phải long trọng cảnh cáo chúng và nói cho chúng biết quyền hành
của nhà vua sẽ cai trị chúng."

Những bất tiện của chế độ quân chủ

10 Ông Sa-mu-en nói lại mọi lời của Đức Chúa cho dân bấy giờ đang
xin ông một vua. 11 Ông nói: "Đây là quyền hành của nhà vua sẽ cai trị
anh em. Các con trai anh em, ông sẽ bắt mà cắt đặt vào việc trông coi xe
và ngựa của ông, và chúng sẽ chạy đàng trước xe của ông. 12 Ông sẽ đặt
chúng làm người chỉ huy một ngàn và chỉ huy năm mươi, sẽ bắt chúng
cày đất cho ông, gặt lúa cho ông, chế tạo vũ khí cho ông và dụng cụ cho
xe của ông. 13 Các con gái anh em, ông sẽ bắt vào làm thợ chế nước hoa,
nấu ăn và làm bánh. 14 Đồng ruộng, vườn nho, vườn cây ô-liu tốt nhất
của anh em, ông sẽ lấy mà cho bề tôi của ông. 15 Lúa thóc và vườn nho
của anh em, ông sẽ đánh thuế thập phân mà cho các thái giám và bề tôi
của ông. 16 Các tôi tớ nam nữ, các người trai tráng khá nhất của anh em,
các con lừa của anh em, ông sẽ bắt mà dùng vào việc của ông. 17 Chiên

dê của anh em, ông sẽ đánh thuế thập phân. Còn chính anh em sẽ làm
nô lệ cho ông. 18 Ngày ấy, anh em sẽ kêu than vì vua của anh em mà anh
em đã chọn cho mình, nhưng ngày ấy Đức Chúa sẽ không đáp lời anh
em."

19 Nhưng dân không chịu nghe theo tiếng ông Sa-mu-en. Họ nói:
"Không! Phải có một vua cai trị chúng tôi! 20 Cả chúng tôi cũng sẽ
giống như mọi dân tộc. Vua chúng tôi sẽ xét xử chúng tôi, sẽ dẫn đầu
chúng tôi và sẽ lãnh đạo các cuộc chiến của chúng tôi." 21 Ông Sa-mu-
en nghe tất cả những lời của dân và nói lại những lời ấy cho Đức Chúa
nghe. 22 Đức Chúa phán với ông Sa-mu-en: "Hãy nghe theo tiếng chúng,
và hãy đặt một vua cai trị chúng." Ông Sa-mu-en nói với người Ít-ra-en:
"Ai nấy hãy về thành của mình."

- Chương 09 -

Ông Sa-un đi tìm lừa của cha

1 Có một người thuộc chi tộc Ben-gia-min tên là Kít, con ông A-vi-
ên; ông A-vi-ên là con ông Xơ-ro; ông Xơ-ro là con ông Bơ-khô-rát;
ông Bơ-khô-rát là con ông A-phi-ác; ông A-phi-ác là con một người
Ben-gia-min. Ông Kít là một người có thế giá. 2 Ông có một người con
trai tên là Sa-un, một người trẻ và đẹp trai; trong số con cái Ít-ra-en,
không có người nào đẹp trai hơn ông. Ông cao hơn toàn dân từ vai trở
lên.

3 Các con lừa cái của ông Kít, cha ông Sa-un, bị lạc; ông Kít bảo ông
Sa-un, con ông: "Con hãy đem một trong các người đầy tớ đi với con và
lên đường đi tìm lừa." 4 Ông Sa-un đi qua miền núi Ép-ra-im, rồi đi qua
đất Sa-li-sa, mà không tìm thấy. Họ đi qua đất Sa-a-lim: cũng không
thấy gì. Ông đi qua đất Ben-gia-min, mà không tìm thấy. 5 Khi họ đến
đất Xúp, ông Sa-un nói với người đầy tớ đi với mình: "Nào, chúng ta
hãy trở về, kẻo cha tôi không còn nghĩ đến lừa mà lại lo cho chúng ta." 6
Người đầy tớ nói với ông: "Này, trong thành kia có một người của
Thiên Chúa; ông là người có uy tín: tất cả những gì ông nói đều chắc
chắn xảy ra. Bây giờ chúng ta hãy đi đến đó. May ra ông ấy sẽ chỉ cho
chúng ta phải đi đường nào." 7 Ông Sa-un nói với người đầy tớ: "Được,

chúng ta đi! Nhưng chúng ta sẽ đem gì đến biếu ông ấy? Bị chúng ta hết bánh rồi, chúng ta không có quà đem biếu người của Thiên Chúa. Chúng ta có gì nào?" 8 Người đầy tớ lại trả lời ông Sa-un: "Đây tôi có sẵn trong tay một chỉ bạc. Tôi sẽ tặng người của Thiên Chúa và ông ấy sẽ chỉ cho chúng ta con đường của chúng ta." 9 - Ngày xưa, tại Ít-ra-en, khi người nào đi thỉnh ý Đức Chúa thì nói thế này: "Nào chúng ta đến với thầy thị kiến", vì "ngôn sứ" ngày nay thì ngày xưa gọi là "thầy thị kiến". - 10 Ông Sa-un nói với đầy tớ: "Anh nói phải. Nào chúng ta đi! " Rồi họ đi đến thành trong đó có người của Thiên Chúa.

Ông Sa-un gặp ông Sa-mu-en

11 Họ đang lên dốc dẫn đến thành thì gặp những cô gái đi ra múc nước; họ hỏi các cô: "Thầy thị kiến có ở đây không?" 12 Các cô trả lời họ rằng: "Có, ngay trước mặt ông kia kìa, ông đi mau lên, vì hôm nay ông ấy đến thành, và hôm nay có hy lễ cho dân ở nơi cao. 13 Vào thành là các ông sẽ gặp ông ấy trước khi ông ấy lên nơi cao để dùng bữa: dân sẽ không dùng bữa trước khi ông ấy đến, vì ông ấy là người chúc phúc cho hy lễ; sau đó các khách mời sẽ dùng bữa. Vậy bây giờ các ông lên đi, các ông sẽ gặp ông ấy ngay lập tức."

14 Họ lên thành. Khi họ vào trong thành, thì thấy ông Sa-mu-en đang đi ra đón họ để lên nơi cao. 15 Một ngày trước khi ông Sa-un đến, Đức Chúa đã mặc khải cho ông Sa-mu-en rằng: 16 "Ngày mai, vào giờ này, Ta sẽ sai một người xứ Ben-gia-min đến với ngươi, ngươi sẽ xức dầu tấn phong nó làm người lãnh đạo dân Ta là Ít-ra-en, và nó sẽ cứu dân Ta khỏi tay người Phi-li-tinh, vì Ta đã nhìn thấy dân Ta, và tiếng rên siết của nó đã thấu tới Ta." 17 Khi ông Sa-mu-en thấy ông Sa-un thì Đức Chúa mách bảo ông: "Đây là người mà Ta đã nói với ngươi: chính nó sẽ cai trị dân Ta." 18 Ông Sa-un lại gần ông Sa-mu-en ở giữa cửa thành và nói: "Xin ông làm ơn cho tôi biết nhà thầy thị kiến ở đâu." 19 Ông Sa-mu-en trả lời ông Sa-un rằng: "Tôi là thầy thị kiến đây. Ông hãy lên nơi cao, trước mặt tôi. Các ông sẽ dùng bữa với tôi hôm nay. Sáng mai tôi sẽ để cho ông đi và sẽ nói cho ông biết tất cả những gì đang làm ông bận tâm. 20 Còn những con lừa cái của ông đã lạc ba ngày nay, ông đừng để tâm, vì đã tìm thấy rồi. Vả lại, mọi cái quý nhất trong Ít-ra-en

thuộc về ai? Chẳng phải là thuộc về ông và nhà cha ông hay sao?" 21
Ông Sa-un trả lời rằng: "Tôi chẳng phải là một người Ben-gia-min, chi
tộc nhỏ nhất trong Ít-ra-en sao? Thị tộc tôi chẳng phải là hèn mọn nhất
trong các thị tộc của chi tộc Ben-gia-min sao? Sao ông lại nói với tôi
như thế?"

22 Ông Sa-mu-en dẫn ông Sa-un và người đầy tớ ông này, đưa vào
phòng và cho họ một chỗ ở hàng đầu những khách mời, khoảng ba
mươi người. 23 Ông Sa-mu-en bảo người đầu bếp: "Hãy dọn phần tôi đã
trao cho anh, khi bảo anh để riêng ra." 24 Người đầu bếp mang cái đùi và
cái đuôi ra đặt trước mặt ông Sa-un. Ông Sa-mu-en nói: "Đây là phần
để lại, dọn ra cho ông. Mời ông ăn, vì nó được giữ lại cho ông nhân dịp
này là dịp tôi mời dân." Ngày hôm đó, ông Sa-un dùng bữa với ông Sa-
mu-en. 25 Sau đó, từ nơi cao, họ xuống thành, và ông Sa-mu-en nói
chuyện với ông Sa-un trên sân thượng.

Ông Sa-un được xức dầu phong vương

26 Hôm sau, họ dậy sớm. Khi hừng đông ló rạng, ông Sa-mu-en gọi
ông Sa-un đang ở trên sân thượng và nói: "Mời ông dậy, tôi sẽ tiễn ông
đi." Ông Sa-un dậy, rồi cả hai người, ông và ông Sa-mu-en, ra ngoài. 27
Khi họ đang xuống đến cuối thành thì ông Sa-mu-en nói với ông Sa-un:
"Xin ông bảo người đầy tớ đi qua trước chúng ta." - Người ấy đi qua -
"Còn ông, bây giờ xin ông đứng lại để tôi nói cho ông nghe lời của
Thiên Chúa."

- Chương 10 -

1 Ông Sa-mu-en lấy lọ dầu và đổ trên đầu ông Sa-un, rồi hôn ông và
nói: "Chẳng phải Đức Chúa đã xức dầu tấn phong ông làm người lãnh
đạo cơ nghiệp của Người sao? 2 Hôm nay, khi từ biệt tôi mà đi, ông sẽ
gặp hai người đàn ông gần mộ bà Ra-khen, ở ranh giới Ben-gia-min, tại
Xen-xác. Họ sẽ nói với ông: "Các con lừa cái ông đang đi tìm, đã tìm
được rồi, và bây giờ cha ông đã quên chuyện các con lừa, nhưng đang
lo cho các ông và tự hỏi: Tôi phải làm gì cho con trai tôi? 3 Từ đó đi xa
hơn nữa, ông sẽ đến Cây Sồi Ta-bo, ở đó ba người đàn ông sẽ gặp ông,

MỤC LỤC

họ đang lên với Thiên Chúa ở Bết Ên, một người mang ba con dê con,
một người mang ba cái bánh, một người mang một bầu da đầy rượu. 4
Họ sẽ vấn an ông, sẽ biếu ông hai cái bánh và ông sẽ nhận từ tay họ. 5
Sau đó, ông sẽ đến Ghíp-a của Thiên Chúa, là nơi có viên trấn thủ Phi-
li-tinh. Tại đó, khi ông vào thành, ông sẽ gặp một nhóm ngôn sứ đang
từ nơi cao xuống, trước mặt họ có đàn hạc, trống, sáo, đàn cầm, và họ
đang lên cơn xuất thần ngôn sứ. 6 Bấy giờ thần khí Đức Chúa sẽ nhập
vào ông, ông sẽ lên cơn xuất thần ngôn sứ cùng với họ, và ông sẽ biến
thành một người khác. 7 Vậy khi các dấu ấy xảy đến cho ông, thì ông
hãy tuỳ cơ ứng biến, vì Thiên Chúa ở với ông. 8 Ông hãy xuống Ghin-
gan trước tôi; phần tôi, tôi sẽ xuống gặp ông, để dâng những lễ toàn
thiêu và tiến những hy lễ kỳ an. Xin ông đợi bảy ngày, cho đến khi tôi
tới. Tôi sẽ cho ông biết ông phải làm gì."

Ông Sa-un trở về

9 Ông Sa-un vừa quay lưng bỏ ông Sa-mu-en mà đi, thì Thiên Chúa
biến đổi lòng ông, và tất cả các dấu đó đã xảy ra ngày hôm ấy. 10 Khi họ
đến Ghíp-a thì thấy một nhóm ngôn sứ đi về phía họ. Thần khí Thiên
Chúa nhập vào ông, và ông lên cơn xuất thần ngôn sứ ở giữa họ. 11 Tất
cả những người quen biết ông trước kia đều thấy ông: ông làm ngôn sứ
với những ngôn sứ! Trong dân người ta bảo nhau: "Cái gì đã xảy ra cho
con ông Kít? Ông Sa-un mà cũng ở trong số các ngôn sứ sao?" 12 Một
người ở đó lên tiếng hỏi: "Ai là cha của họ vậy?" Vì thế có câu ngạn
ngữ rằng: "Ông Sa-un mà cũng ở trong số các ngôn sứ sao?"

13 Khi hết cơn xuất thần ngôn sứ, thì ông Sa-un đi lên nơi cao. 14 Chú
ông Sa-un hỏi ông và người đầy tớ: "Các anh đã đi đâu vậy?" Ông Sa-
un trả lời: "Chúng cháu đi tìm các con lừa cái, nhưng không thấy gì, nên
đã đến gặp ông Sa-mu-en." 15 Chú ông Sa-un nói: "Cháu hãy kể lại cho
chú nghe ông Sa-mu-en đã nói gì với hai người." 16 Ông Sa-un trả lời
chú: "Ông ấy chỉ báo cho chúng cháu là đã tìm thấy con lừa cái rồi."
Nhưng về chuyện làm vua, thì ông không kể lại cho chú điều ông Sa-
mu-en đã nói.

Ông Sa-un trúng thăm làm vua

MỤC LỤC

17 Ông Sa-mu-en triệu tập dân đến với Đức Chúa ở Mít-pa. 18 Ông nói với con cái Ít-ra-en: "Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en, phán như sau: Chính Ta đã đưa các ngươi lên từ Ai-cập và đã giải thoát các ngươi khỏi tay người Ai-cập và khỏi tay mọi vương quốc đang áp bức các ngươi. 19 Còn các ngươi, hôm nay các ngươi đã gạt bỏ Thiên Chúa của các ngươi, Đấng cứu các ngươi khỏi mọi tai hoạ và mọi cơn ngặt nghèo của các ngươi, và các ngươi đã thưa với Người: "Xin Ngài lập một vua cai trị chúng tôi. Vậy bây giờ hãy đến đứng trước mặt Đức Chúa theo chi tộc và thị tộc." 20 Ông Sa-mu-en cho mọi chi tộc Ít-ra-en tiến đến và chi tộc Ben-gia-min trúng thăm. 21 Ông cho chi tộc Ben-gia-min tiến đến theo thị tộc, và thị tộc Mát-ri trúng thăm. Rồi ông Sa-un con ông Kít trúng thăm. Họ tìm ông mà không thấy.

22 Họ lại thỉnh ý Đức Chúa: "Thưa còn người nào đến đây nữa không?" Đức Chúa trả lời: "Nó đây này, nó đang lẩn trốn trong đống hành lý." 23 Họ chạy đến, lôi ông từ đó ra, và ông đến đứng giữa dân. Ông cao hơn toàn dân từ vai trở lên. 24 Ông Sa-mu-en nói với toàn dân: "Anh em đã xem thấy người Đức Chúa chọn chưa? Trong toàn dân không có ai được như ông." Toàn dân reo hò và nói: "Vạn tuế đức vua!"

25 Ông Sa-mu-en nói cho dân biết quyền hành vua chúa, ghi chép vào một quyển sách và đặt trước nhan Đức Chúa. Rồi ông Sa-mu-en cho toàn dân ai nấy về nhà mình.

26 Ông Sa-un cũng đi về nhà ở Ghíp-a. Cùng đi với ông có những người can đảm đã được Đức Chúa cảm hoá tâm hồn. 27 Nhưng có những tên vô lại đã nói: "Làm sao hắn cứu chúng ta được?" Chúng coi thường ông và không đem quà biếu ông. Nhưng ông làm như không nghe thấy.

- Chương 11 -

Thắng người Am-mon

1 Na-khát, người Am-mon, lên bao vây thành Gia-vết, miền Ga-la-át. Mọi người Gia-vết nói với Na-khát: "Xin ông lập giao ước với chúng tôi, và chúng tôi sẽ làm tôi ông." 2 Na-khát, người Am-mon, nói với họ: "Ta sẽ lập giao ước với các ngươi với điều kiện này là ta sẽ chọc thủng mắt phải của tất cả các ngươi. Ta sẽ bắt toàn thể Ít-ra-en phải chịu điều

sỉ nhục đó." 3 Các kỳ mục Gia-vết nói với ông: "Xin để cho chúng tôi
bảy ngày. Chúng tôi sẽ sai sứ giả đi khắp lãnh thổ Ít-ra-en, và nếu
không có ai cứu chúng tôi, thì chúng tôi sẽ ra hàng ông." 4 Các sứ giả
đến Ghíp-a, thành của ông Sa-un, và nói những lời ấy cho dân nghe.
Toàn dân oà lên khóc.

5 Và này ông Sa-un từ ngoài đồng về theo sau đàn bò. Ông hỏi: "Có
gì mà dân khóc vậy? " Họ kể lại cho ông những lời người Gia-vết nói. 6
Khi ông Sa-un nghe những lời ấy, thần khí của Đức Chúa nhập vào ông,
và ông bừng bừng nổi giận. 7 Ông bắt một cặp bò, xả thịt và gửi các sứ
giả mang đi khắp lãnh thổ Ít-ra-en với lời này: "Ai không theo Sa-un và
Sa-mu-en ra trận, thì bò của nó sẽ bị như thế này." Đức Chúa gieo kinh
hoàng xuống trên dân, và họ đã ra trận, muôn người như một. 8 Ông Sa-
un duyệt binh tại Be-déc: Con cái Ít-ra-en là ba trăm ngàn và người
Giu-đa là ba mươi ngàn. 9 Ông nói với các sứ giả đã đến: "Các ông hãy
nói với người Gia-vết thế này: Ngày mai, vào lúc mặt trời nóng nhất,
anh em sẽ được cứu viện." Các sứ giả về báo tin cho người Gia-vết,
khiến họ vui mừng. 10 Người Gia-vết nói với Na-khát: "Ngày mai,
chúng tôi sẽ ra hàng các ông, và các ông cứ xử với chúng tôi theo mọi
điều các ông coi là tốt."

11 Hôm sau, ông Sa-un chia dân ra thành ba cánh quân. Họ vào giữa
trại khi gần sáng và đánh người Am-mon cho đến lúc nóng nực nhất
trong ngày. Những tên sống sót thì tán loạn không còn có lấy hai tên ở
với nhau.

Ông Sa-un được tôn làm vua

12 Dân nói với ông Sa-mu-en: "Ai là người nói: "Sa-un mà lại làm
vua cai trị chúng tôi sao"? Các ông hãy nộp chúng cho chúng tôi xử tử."
13 Ông Sa-un nói: "Không ai sẽ bị xử tử hôm nay, vì hôm nay Đức Chúa
đã chiến thắng tại Ít-ra-en." 14 Ông Sa-mu-en nói với dân: "Nào, chúng
ta đi Ghin-gan và khai mạc vương quyền mới ở đó."

15 Toàn dân đi Ghin-gan. Ở đó, trước nhan Đức Chúa, tại Ghin-gan,
họ đã tôn ông Sa-un làm vua, và ở đó họ dâng những hy lễ kỳ an trước
nhan Đức Chúa. Ở đó, ông Sa-un và mọi người Ít-ra-en đã liên hoan
tưng bừng.

MỤC LỤC

- Chương 12 -

Ông Sa-mu-en nhường chỗ cho ông Sa-un

1 Ông Sa-mu-en nói với toàn thể Ít-ra-en: "Đây tôi đã nghe theo tiếng
của anh em trong mọi điều anh em nói với tôi, và tôi đã đặt một vua cai
trị anh em. 2 Bây giờ, đây là vua dẫn đầu anh em. Phần tôi, tôi đã già
nua tóc bạc, và các con trai tôi, chúng đang ở giữa anh em đó. Tôi đã
dẫn đầu anh em, từ lúc tôi còn trẻ cho đến hôm nay. 3 Này tôi đây. Hãy
cáo tội tôi trước mặt Đức Chúa và trước mặt vị Người đã xức dầu tấn
phong: tôi đã lấy bò của ai, lấy lừa của ai? Tôi đã bóc lột ai, áp bức ai?
Tôi đã nhận quà đút lót từ tay ai để nhắm mắt làm ngơ cho nó? Tôi sẽ
trả lại cho anh em." 4 Họ trả lời: "Ông đã không bóc lột chúng tôi,
không áp bức chúng tôi, không lấy cái gì từ tay ai." 5 Ông nói với họ:
"Có Đức Chúa làm chứng trước mặt anh em, và có vị Người đã xức dầu
tấn phong cũng làm chứng hôm nay, rằng anh em đã không tìm thấy gì
nơi tay tôi." Họ trả lời: "Vâng, có Người làm chứng."

6 Ông Sa-mu-en nói với dân: "Phải, chính Thiên Chúa, Đấng đã cho
ông Mô-sê và ông A-ha-ron xuất hiện và đã đưa cha ông anh em lên từ
đất Ai-cập. 7 Bây giờ, anh em hãy đứng đây, để tôi tranh tụng với anh
em trước mặt Đức Chúa về mọi hồng ân Đức Chúa đã ban cho anh em
và cha ông anh em. 8 Sau khi ông Gia-cóp vào Ai-cập, thì cha ông anh
em đã kêu gào lên Đức Chúa, và Đức Chúa đã sai ông Mô-sê và ông A-
ha-ron đến; các ông đã đưa cha ông anh em ra khỏi Ai-cập và định cư
họ ở nơi này. 9 Nhưng họ đã quên Đức Chúa, Thiên Chúa của họ, nên
Người đã trao họ vào tay Xi-xơ-ra, tổng chỉ huy quân đội thành Kha-xo,
vào tay người Phi-li-tinh và vào tay vua Mô-áp, và chúng đã giao tranh
với họ. 10 Họ đã kêu lên Đức Chúa và nói: "Chúng tôi đã phạm tội, vì
chúng tôi đã bỏ Đức Chúa, đã phụng thờ các thần Ba-an và các nữ thần
Át-tô-rét. Giờ đây, xin giải thoát chúng tôi khỏi tay quân thù và chúng
tôi sẽ phụng thờ Ngài. 11 Đức Chúa đã sai các ông Giơ-rúp-ba-an, Bơ-
đan, Gíp-tác và Sa-mu-en đến; Người đã giải thoát anh em khỏi tay thù
địch chung quanh và anh em đã được sống yên hàn.

12 "Nhưng khi anh em thấy Na-khát, vua của con cái Am-mon, đến
đánh anh em, thì anh em đã nói với tôi: "Không! Phải có một vua cai trị

chúng tôi! Trong khi chính Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, là vua anh em. [13] Bây giờ, đây là vua anh em đã chọn, đã xin; Đức Chúa đã ban một vua cai trị anh em đó. [14] Nếu anh em kính sợ Đức Chúa và phụng thờ Người, nếu anh em nghe theo tiếng Người và không cưỡng lệnh Đức Chúa, thì cả anh em, cả vua của anh em sẽ theo Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em. [15] Nhưng nếu anh em không nghe theo tiếng Đức Chúa, nếu anh em cưỡng lệnh Đức Chúa, thì bàn tay Đức Chúa sẽ đè trên anh em cũng như trên cha ông anh em.

[16] Bây giờ, một lần nữa, hãy đứng đây và xem điều vĩ đại Đức Chúa sắp thực hiện trước mắt anh em. [17] Hiện nay đang là mùa gặt lúa mì phải không? Tôi sẽ kêu cầu Đức Chúa và Người sẽ cho sấm nổ mưa rơi. Anh em hãy hiểu và thấy rằng anh em đã làm một điều rất xấu xa trái mắt Đức Chúa, khi đòi có vua." [18] Ông Sa-mu-en kêu cầu Đức Chúa và Người cho sấm nổ mưa rơi ngày hôm đó. Toàn dân rất kính sợ Đức Chúa và ông Sa-mu-en. [19] Toàn dân nói với ông Sa-mu-en: "Xin ông cầu nguyện với Đức Chúa, Thiên Chúa của ông, cho các tôi tớ ông đây, để chúng tôi khỏi chết, vì ngoài mọi tội lỗi của chúng tôi, chúng tôi còn làm thêm điều xấu xa là đòi có vua."

[20] Ông Sa-mu-en nói với dân: "Đừng sợ! Chính anh em đã làm tất cả điều xấu xa ấy. Tuy nhiên, anh em đừng có bỏ không theo Đức Chúa, mà hãy phụng thờ Đức Chúa hết lòng. [21] Đừng có bỏ mà theo những cái hư không, chúng chẳng ích gì và chẳng giải thoát được ai, vì chúng chỉ là hư không. [22] Thật vậy, Đức Chúa sẽ không bỏ rơi dân Người, vì danh vĩ đại của Người, vì Đức Chúa đã muốn làm cho anh em thành dân của Người. [23] Phần tôi, không đời nào tôi phạm tội nghịch cùng Đức Chúa là thôi cầu nguyện cho anh em. Tôi sẽ cho anh em biết đường ngay nẻo chính. [24] Chỉ có một điều là anh em hãy kính sợ Đức Chúa và trung tín phụng thờ Người hết lòng: anh em hãy xem việc vĩ đại Người đã làm giữa anh em. [25] Nhưng nếu anh em cứ làm điều xấu xa, thì cả anh em lẫn vua của anh em sẽ bị huỷ diệt."

- Chương 13 -

2. Những Năm Đầu Của Triều Đại Sa-Un

MỤC LỤC

Nổi dậy chống người Phi-li-tinh

1 Ông Sa-un được... tuổi khi lên làm vua, và ông đã làm vua cai trị Ít-
ra-en được hai năm. 2 Vua Sa-un chọn lấy ba ngàn người Ít-ra-en: hai
ngàn ở với vua Sa-un tại Mích-mát và trong núi Bết Ên, một ngàn ở với
ông Giô-na-than tại Ghíp-a thuộc Ben-gia-min, số còn lại trong dân thì
vua cho ai nấy về lều mình.

3 Ông Giô-na-than hạ viên trấn thủ Phi-li-tinh ở Ghe-va và người
Phi-li-tinh nghe biết. Vua Sa-un cho thổi tù và trong toàn xứ. Ông nói:
"Các người Híp-ri hãy nghe đây!" 4 Toàn thể Ít-ra-en nghe tin rằng: vua
Sa-un đã hạ viên trấn thủ Phi-li-tinh, và Ít-ra-en cũng đã trở nên đáng
ghét đối với người Phi-li-tinh. Dân liền tập hợp lại sau lưng vua Sa-un ở
Ghin-gan. 5 Người Phi-li-tinh họp nhau lại để giao tranh với Ít-ra-en.
Chúng có ba ngàn chiến xa, sáu ngàn kỵ binh và quân đông như cát
ngoài bãi biển. Chúng lên đóng trại ở Mích-mát, về phía đông Bết A-
ven. 6 Người Ít-ra-en thấy mình lâm cảnh ngặt nghèo vì dân bị siết chặt.
Dân trốn vào trong các hang, động, khe đá, hầm hố và hồ chứa nước. 7
Người Híp-ri đi qua sông Gio-đan sang đất Gát và Ga-la-át.

Ông Sa-mu-en đoạn giao với vua Sa-un

Vua Sa-un vẫn còn ở Ghin-gan và sau lưng vua toàn dân run sợ. 8
Vua đợi bảy ngày, theo thời hạn ông Sa-mu-en đã ấn định, nhưng ông
Sa-mu-en không đến Ghin-gan, và dân bỏ vua Sa-un đi tản mác. 9 Vua
Sa-un bảo: "Hãy đem lễ vật toàn thiêu và những lễ vật kỳ an đến cho
ta." Và vua đã dâng lễ toàn thiêu.

10 Vua vừa dâng lễ toàn thiêu xong, thì này ông Sa-mu-en đến. Vua
Sa-un ra đón chào ông. 11 Ông Sa-mu-en hỏi: "Ngài đã làm gì thế?" Vua
Sa-un trả lời: "Khi tôi thấy dân bỏ tôi đi tản mác, còn ông lại không đến
đúng thời hạn và người Phi-li-tinh họp nhau ở Mích-mát, 12 thì tôi đã tự
bảo: "Bây giờ người Phi-li-tinh sắp kéo xuống Ghin-gan đánh tôi mà tôi
không làm cho nét mặt Đức Chúa dịu lại, nên buộc lòng tôi phải dâng lễ
toàn thiêu." 13 Ông Sa-mu-en nói với vua Sa-un: "Ngài đã hành động
ngu xuẩn! Ngài đã không giữ mệnh lệnh Đức Chúa, Thiên Chúa của
ngài, đã truyền. Nếu ngài đã giữ thì bây giờ Đức Chúa đã làm cho
vương quyền của ngài được vững bền mãi mãi. 14 Nhưng bây giờ vương

quyền của ngài sẽ không đứng vững. Đức Chúa đã tìm cho mình một kẻ như lòng Người mong muốn, và Đức Chúa đã đặt kẻ ấy làm người lãnh đạo dân Người, bởi vì ngài đã không giữ điều Đức Chúa truyền cho ngài." [15] Ông Sa-mu-en đứng dậy và từ Ghin-gan lên Ghíp-a thuộc Ben-gia-min. Vua Sa-un duyệt đám quân binh đang ở với vua: khoảng sáu trăm người.

Chuẩn bị giao chiến

[16] Vua Sa-un, ông Giô-na-than, con vua, và đám quân binh đang ở với hai ông thì giữ Ghe-va thuộc Ben-gia-min, còn người Phi-li-tinh thì đóng trại ở Mích-mát. [17] Đạo quân tiễu trừ, chia thành ba toán, xuất phát từ trại Phi-li-tinh: một toán đi về hướng Óp-ra, ở xứ Su-an, [18] một toán đi về hướng Bết Khô-rôn, một toán đi về hướng ranh giới ở bên trên thung lũng Linh Cẩu, về phía sa mạc.

[19] Bấy giờ trong toàn đất Ít-ra-en không tìm được một thợ rèn, vì người Phi-li-tinh đã tự bảo: "Không thể để bọn Híp-ri chế tạo gươm hay giáo." [20] Toàn thể người Ít-ra-en xuống chỗ người Phi-li-tinh để rèn, người thì lưỡi cày, kẻ thì cái cuốc, cái rìu hay cái đục. [21] Giá tiền công là hai chỉ bạc cho lưỡi cày và cái cuốc, một chỉ bạc để mài rìu và sửa gậy thúc bò. [22] Vì vậy trong ngày giao tranh, không tìm được một cây gươm cây giáo ở tay người nào thuộc đám quân binh đang ở với vua Sa-un và ông Giô-na-than. Chỉ vua Sa-un và ông Giô-na-than, con vua, mới có.

[23] Người Phi-li-tinh ra đóng đồn trên ải Mích-mát.

- Chương 14 -

Ông Giô-na-than tấn công đồn Phi-li-tinh

[1] Một hôm, ông Giô-na-than, con vua Sa-un, bảo người hầu cận: "Nào đi, ta sang đồn người Phi-li-tinh ở bên kia." Nhưng ông không báo cho cha ông biết. [2] Vua Sa-un bấy giờ đang ngồi ở ranh giới Ghíp-a, dưới cây lựu ở Mích-rôn, và đám quân binh đang ở với vua khoảng sáu trăm người. [3] Ông A-khi-gia, con ông A-khi-túp, lúc ấy mang ê-phốt;

ông A-khi-túp là anh ông I-kha-vót; ông I-kha-vót là con ông Pin-khát; ông Pin-khát là con ông Ê-li, tư tế của Đức Chúa ở Si-lô. Quân binh không biết là ông Giô-na-than đã đi.

4 Trên những ải mà ông Giô-na-than tìm cách vượt qua để tới đồn
Phi-li-tinh, có hai đỉnh đá nhọn, một đỉnh bên này, một đỉnh bên kia;
một đỉnh tên là Bô-xét, một đỉnh tên là Xen-ne; 5 một đỉnh đứng phía
bắc, đối diện với Mích-mát, một đỉnh đứng phía nam, đối diện với Ghe-
va. 6 Ông Giô-na-than bảo người hầu cận: "Nào ta sang phía đồn bọn
không cắt bì kia. Biết đâu Đức Chúa sẽ hành động giúp ta, vì không gì
ngăn cản Đức Chúa cứu, dù số người nhiều hay ít." 7 Người hầu cận
nói: "Ông nghĩ gì trong lòng thì hãy làm như vậy. Ông cứ đi, tôi đây xin
một lòng theo ông." 8 Ông Giô-na-than nói: "Này ta sang phía bọn
người ấy, và sẽ để chúng thấy ta. 9 Nếu chúng bảo: "Đứng lại! Đợi
chúng tao đến chỗ chúng mày đã", thì ta sẽ đứng tại chỗ và sẽ không lên
phía chúng. 10 Nhưng nếu chúng bảo: "Lên đây với chúng tao! , thì ta sẽ
lên, vì Đức Chúa đã trao chúng vào tay ta. Đó là dấu hiệu cho ta." 11
Vậy cả hai người để đồn Phi-li-tinh thấy mình. Người Phi-li-tinh nói:
"Kìa bọn Híp-ri đang chui ra khỏi hang hốc chúng trốn." 12 Những
người trong đồn nói với ông Giô-na-than và người hầu cận: "Lên đây
với chúng tao, chúng tao sẽ cho chúng mày biết tay!" Ông Giô-na-than
nói với người hầu cận: "Hãy lên theo tôi, vì Đức Chúa đã trao chúng
vào tay Ít-ra-en." 13 Ông Giô-na-than dùng cả tay cả chân mà leo lên,
còn người hầu cận thì theo sau. Chúng ngã gục trước mặt ông Giô-na-
than, và người hầu cận đằng sau ông kết liễu đời chúng. 14 Đòn đầu tiên
mà ông Giô-na-than và người hầu cận giáng xuống, đã giết chừng hai
mươi người, trên diện tích bằng nửa luống cày của một sào đất.

Cuộc chiến lan rộng

15 Sự kinh hãi lan rộng khắp nơi: trong trại, ngoài đồng và trong toàn
dân. Đồn binh và đạo quân tiểu trừ cũng kinh hãi. Đất rung chuyển và
đó là một sự kinh hãi Thiên Chúa gieo xuống. 16 Lính canh của vua Sa-
un tại Ghíp-a thuộc Ben-gia-min quan sát và thấy đám đông chạy tán
loạn. 17 Vua Sa-un nói với dân đang ở với mình: "Hãy điểm quân và

xem ai đã bỏ đây mà đi." Họ điểm quân và thấy thiếu ông Giô-na-than và người hầu cận của ông.

[18] Vua Sa-un nói với ông A-khi-gia: "Hãy đem Hòm Bia Thiên Chúa lại gần", vì hồi ấy Hòm Bia Thiên Chúa ở với con cái Ít-ra-en. [19] Đang khi vua Sa-un nói với tư tế thì trại Phi-li-tinh mỗi lúc một thêm náo động. Vua Sa-un nói với tư tế: "Rút tay lại!" [20] Vua Sa-un và tất cả quân binh đang ở với vua tập hợp lại và ra chiến trường: kìa chúng rút gươm chém nhau và vô cùng hoảng sợ. [21] Những người Híp-ri trước đó đã theo người Phi-li-tinh và lên trại với chúng, cũng trở mặt mà theo người Ít-ra-en đang ở với vua Sa-un và ông Giô-na-than. [22] Tất cả những người Ít-ra-en đã trốn lên núi Ép-ra-im, nghe tin người Phi-li-tinh chạy trốn, cũng đuổi theo sát gót mà đánh. [23] Ngày ấy Đức Chúa đã cứu Ít-ra-en.

Ông Giô-na-than vi phạm một lệnh cấm của vua Sa-un

Cuộc giao tranh vượt quá Bết A-ven. [24] Ngày đó người Ít-ra-en mệt lử, vì vua Sa-un đã ràng buộc dân bằng lời thề nguyền sau đây: "Khốn cho kẻ nào ăn gì từ bây giờ cho đến chiều, trước khi ta trả thù xong các kẻ thù của ta!" Toàn dân không ai nếm một chút gì.

[25] Toàn dân trong xứ vào rừng. Trên mặt đất có mật ong. [26] Dân vào rừng, và kìa có mật ong đang chảy; nhưng không ai dám nhúng tay vào đưa lên miệng, vì dân sợ lời thề. [27] Ông Giô-na-than đã không nghe thấy cha ông bắt dân thề. Ông nhúng đầu cây gậy đang cầm trong tay vào tầng mật ong rồi đưa tay lên miệng; mắt ông liền sáng ra. [28] Bấy giờ một người trong dân lên tiếng nói: "Cha ông đã long trọng bắt dân thề và nói: "Khốn cho kẻ nào ăn gì hôm nay. Và dân đã kiệt sức." [29] Ông Giô-na-than nói: "Cha tôi đã gây tai hoạ cho xứ sở. Anh em coi: mắt tôi sáng ra vì tôi đã nếm chút mật này. [30] Giả như hôm nay dân đã được ăn phần chiến lợi phẩm tìm thấy nơi quân thù, thì có phải là đòn giáng xuống người Phi-li-tinh đã mạnh hơn không?"

Dân phạm lỗi về nghi thức

MỤC LỤC

31 Hôm ấy họ đánh người Phi-li-tinh từ Mích-mát đến Ai-gia-lôn.
Dân đã kiệt sức, 32 nên xông vào lấy chiến lợi phẩm: họ bắt chiên dê, bò
bê, giết ngay trên đất và ăn thịt có máu. 33 Người ta báo tin cho vua Sa-
un rằng: "Kìa dân đang phạm tội nghịch cùng Đức Chúa là ăn thịt có
máu." Vua nói: "Các người đã phản bội. Hãy lập tức vần đến cho ta một
tảng đá lớn!" 34 Vua Sa-un nói: "Hãy chia nhau đi đến với dân và bảo họ
mỗi người phải đem lại cho ta con bò hay con chiên, con dê của mình.
Các người phải giết nó ở đây và ăn thịt, và đừng phạm tội nghịch cùng
Đức Chúa là ăn thịt có máu." Đêm ấy, toàn dân mỗi người đem đến con
bò họ có trong tay và họ giết tại đó. 35 Vua Sa-un dựng một bàn thờ để
kính Đức Chúa: đó là bàn thờ đầu tiên ông dựng để kính Đức Chúa.

Ông Giô-na-than có lỗi nhưng được dân cứu

36 Vua Sa-un nói: "Chúng ta hãy xuống đuổi theo người Phi-li-tinh
ban đêm, và hãy cướp phá chúng cho đến khi trời sáng, đừng để cho
một tên nào sống sót." Họ nói: "Điều ngài cho là tốt, xin ngài cứ làm."
Vị tư tế nói: "Chúng ta hãy lại gần Thiên Chúa, ngay tại chỗ này." 37
Vua Sa-un thỉnh ý Thiên Chúa: "Con có nên xuống đuổi theo người
Phi-li-tinh không? Ngài có trao chúng vào tay người Ít-ra-en không?"
Nhưng ngày hôm ấy Người không trả lời vua. 38 Vua Sa-un nói: "Tất cả
các cột trụ của dân, hãy lại gần đây, hãy xem xét cho kỹ tội của ngày
hôm nay là ở chỗ nào. 39 Có Đức Chúa hằng sống, Đấng cứu Ít-ra-en!
Dù là chính Giô-na-than, con ta, thì chắc chắn nó cũng sẽ phải chết."
Toàn dân không có ai trả lời vua. 40 Vua nói với toàn thể Ít-ra-en: "Các
người hãy ở một bên, còn ta và Giô-na-than, con ta, sẽ ở một bên."
Toàn dân nói với vua Sa-un: "Điều ngài coi là tốt, xin ngài cứ làm."

41 Vua Sa-un thưa với Đức Chúa: "Lạy Thiên Chúa của Ít-ra-en, xin
cho biết đầy đủ." Ông Giô-na-than và vua Sa-un bị trúng thăm, còn dân
thì thoát. 42 Vua Sa-un nói: "Hãy rút thăm giữa ta và Giô-na-than, con
ta." Ông Giô-na-than bị trúng thăm.

43 Vua Sa-un bảo ông Giô-na-than: "Hãy kể cho cha biết con đã làm
gì." Ông Giô-na-than kể cho cha biết, ông nói: "Quả con đã có nếm chút
mật ở đầu chiếc gậy con cầm ở tay. Con đây, con sẵn sàng chết." 44 Vua
Sa-un nói: "Xin Thiên Chúa phạt tôi thế này, và còn thêm thế kia

nữa! ... Đúng chắc chắn con sẽ phải chết, Giô-na-than ơi!" [45] Dân nói với vua Sa-un: "Sao? Ông Giô-na-than, người đã thực hiện cuộc chiến thắng vĩ đại này trong Ít-ra-en, mà phải chết ư? Không đời nào! Có Đức Chúa hằng sống. Không một sợi tóc nào trên đầu Giô-na-than sẽ rụng xuống đất, vì hôm nay ông đã hành động cùng với Thiên Chúa." Thế là dân đã giải thoát ông Giô-na-than và ông không phải chết.

[46] Vua Sa-un đi lên, không đuổi theo người Phi-li-tinh nữa; còn người Phi-li-tinh thì về xứ mình.

Tóm tắt về triều đại vua Sa-un

[47] Khi vua Sa-un nắm được vương quyền cai trị Ít-ra-en, vua giao chiến với mọi kẻ thù tứ phía: với Mô-áp, với con cái Am-mon, với Ê-đôm, với các vua Xô-va, với người Phi-li-tinh; quay về phía nào, vua cũng thắng. [48] Vua biểu dương sức mạnh, đánh người A-ma-lếch và giải thoát Ít-ra-en khỏi tay kẻ cướp phá họ.

[49] Các con trai vua Sa-un là ông Giô-na-than, ông Gít-vi và ông Man-ki Su-a; còn các con gái vua, thì cô chị tên là Mê-ráp, cô em tên là Mi-khan. [50] Vợ vua Sa-un tên là A-khi-nô-am, con gái ông A-khi-ma-át. Tướng chỉ huy quân đội của vua tên là Áp-ne, con ông Ne, ông này là chú vua Sa-un. [51] Ông Kít, cha vua Sa-un, và ông Ne, cha ông Áp-ne, đều là con ông A-vi-ên.

[52] Suốt đời vua Sa-un, luôn có chiến tranh kịch liệt với người Phi-li-tinh. Hễ thấy ai là dũng sĩ hay người can đảm, thì vua Sa-un đều thu dụng.

- Chương 15 -

Thánh chiến chống người A-ma-lếch

[1] Ông Sa-mu-en nói với vua Sa-un: "Tôi đã được Đức Chúa sai đến xức dầu tấn phong ngài làm vua cai trị dân Người là Ít-ra-en. Giờ đây ngài hãy nghe những lời Đức Chúa phán. [2] Đức Chúa các đạo binh phán thế này: Ta sắp hạch tội A-ma-lếch về cách nó đã đối xử với Ít-ra-en khi chặn đường Ít-ra-en đang từ Ai-cập lên. [3] Giờ đây, ngươi hãy đi đánh

A-ma-lếch. Các ngươi phải tru hiến tất cả những gì thuộc về nó. Ngươi
không được tha chết cho nó. Ngươi phải giết từ đàn ông đến đàn bà, từ
nhi đồng đến trẻ con đang bú, từ bò đến chiên dê, từ lạc đà đến lừa."

4 Vua Sa-un triệu tập dân và duyệt binh tại Tơ-la-im: hai trăm ngàn
bộ binh và mười ngàn người Giu-đa. 5 Vua Sa-un đến thành của A-ma-
lếch và mai phục trong thung lũng. 6 Vua Sa-un nói với người Kê-ni:
"Các người hãy đi, hãy ly khai, hãy bỏ hàng ngũ người A-ma-lếch, kẻo
ta cũng coi các người như bọn chúng, vì các người đã lấy tình mà đối
xử với toàn thể con cái Ít-ra-en khi họ ra khỏi Ai-cập." Người Kê-ni liền
ly khai hàng ngũ A-ma-lếch.

7 Vua Sa-un đã đánh A-ma-lếch từ Kha-vi-la cho đến Sua, 8 bắt sống
A-gác, vua A-ma-lếch, và dùng lưỡi gươm mà tru hiến toàn dân. 9
Nhưng vua Sa-un và toàn dân đã tha chết cho A-gác, cho những con tốt
nhất trong đoàn chiên dê và bò, các con mập, các chiên con và tất cả
những gì tốt; họ không muốn tru hiến chúng. Còn tất cả các con vật xấu
xí và vô giá trị, thì họ đã tru hiến.

Vua Sa-un bị Đức Chúa từ bỏ

10 Có lời Đức Chúa phán với ông Sa-mu-en rằng: 11 "Ta hối hận đã
đặt Sa-un làm vua, vì nó đã bỏ không theo Ta và không thi hành các
lệnh của Ta." Ông Sa-mu-en buồn bực, và suốt đêm ông kêu lên Đức
Chúa.

12 Sáng hôm sau, ông Sa-mu-en dậy sớm để đi gặp vua Sa-un. Người
ta báo tin cho ông Sa-mu-en rằng: "Vua Sa-un đã đi Các-men, đã dựng
một đài kỷ niệm, rồi bỏ nơi đó, đi xa hơn, và xuống Ghin-gan." 13 Ông
Sa-mu-en đến với vua Sa-un. Vua Sa-un nói: "Xin Đức Chúa chúc phúc
cho ông. Tôi đã thi hành lệnh của Đức Chúa." 14 Ông Sa-mu-en nói:
"Thế thì tiếng chiên dê bên tai tôi và tiếng bò rống tôi nghe là gì vậy?"
15 Vua Sa-un trả lời: "Người ta đã đưa chúng từ nơi người A-ma-lếch
về, vì dân đã tha chết cho những con tốt nhất trong đàn chiên dê và bò,
để làm hy lễ dâng Đức Chúa, Thiên Chúa của ông; những con còn lại,
chúng tôi đã tru hiến."

MỤC LỤC

16 Ông Sa-mu-en nói với vua Sa-un: "Thôi! Tôi sẽ báo cho ngài biết
điều Đức Chúa đã phán với tôi đêm qua." Vua Sa-un bảo: "Xin ông cứ
nói." 17 Ông Sa-mu-en nói: "Dù ngài tự coi mình là nhỏ bé, ngài chẳng
phải là đầu của các chi tộc Ít-ra-en sao? Đức Chúa đã xức dầu phong
ngài làm vua cai trị Ít-ra-en. 18 Đức Chúa đã sai ngài lên đường và phán:
"Hãy đi, ngươi phải tru hiến quân tội lỗi là bọn A-ma-lếch ấy, và phải
giao chiến với chúng cho đến khi tận diệt chúng. 19 Tại sao ngài đã
không nghe theo tiếng Đức Chúa? Tại sao ngài đã xông vào lấy chiến
lợi phẩm và làm điều dữ trái mắt Đức Chúa?" 20 Vua Sa-un nói với ông
Sa-mu-en: "Tôi đã nghe theo tiếng Đức Chúa. Tôi đã đi theo con đường
Đức Chúa sai tôi đi. Tôi đã đưa A-gác, vua A-ma-lếch, về và đã tru hiến
A-ma-lếch. 21 Trong số chiến lợi phẩm là chiên dê và bò, trong số
những vật bị tru hiến, dân đã lấy những con tốt nhất để làm hy lễ dâng
Đức Chúa, Thiên Chúa của ông, tại Ghin-gan."

22 Ông Sa-mu-en nói:

"Đức Chúa có ưa thích các lễ toàn thiêu và hy lễ

như ưa thích người ta vâng lời Đức Chúa không?

Này, vâng phục thì tốt hơn là dâng hy lễ,

lắng nghe thì tốt hơn là dâng mỡ cừu.

23 Phản nghịch cũng có tội như bói toán,

ngoan cố là tội ác giống như thờ ngẫu tượng.

Bởi vì ngài đã gạt bỏ lời của Đức Chúa,

nên Người đã gạt bỏ ngài, không cho làm vua nữa."

Vua Sa-un xin tha thứ nhưng không được

24 Vua Sa-un nói với ông Sa-mu-en: "Tôi đã phạm tội, vì đã vi phạm
lệnh Đức Chúa và các lời của ông. Lý do là vì tôi đã sợ dân và nghe
theo tiếng họ. 25 Giờ đây, xin ông vui lòng tha tội cho tôi và trở lại cùng
với tôi, để tôi phục xuống lạy Đức Chúa." 26 Ông Sa-mu-en trả lời vua
Sa-un: "Tôi sẽ không trở lại cùng với ngài, vì ngài đã gạt bỏ lời Đức
Chúa; Đức Chúa đã gạt bỏ ngài, không cho làm vua cai trị Ít-ra-en nữa."
27 Khi ông Sa-mu-en quay mặt để đi thì vua Sa-un níu vạt áo khoác của
ông và áo bị giật rách. 28 Ông Sa-mu-en nói với vua: "Hôm nay Đức

Chúa đã giật vương quyền Ít-ra-en ra khỏi ngài và đã ban cho một người khác tốt hơn ngài. [29] Đấng là Vinh Dự của Ít-ra-en không lừa dối cũng không hối hận, vì Người đâu phải là con người để mà hối hận." [30] Vua nói: "Tôi đã phạm tội, nhưng giờ đây xin ông kính trọng tôi trước mặt các kỳ mục trong dân của tôi và trước mặt Ít-ra-en. Xin ông trở lại cùng với tôi để tôi phục xuống lạy Đức Chúa, Thiên Chúa của ông." [31] Ông Sa-mu-en trở lại, theo sau vua Sa-un, và vua Sa-un đã phục xuống lạy Đức Chúa.

Vua A-gác bị giết. Ông Sa-mu-en ra đi.

[32] Ông Sa-mu-en nói: "Hãy đem A-gác, vua A-ma-lếch lại cho tôi." A-gác vui vẻ đến với ông và nói: "Hẳn là ta thoát được cái chết cay đắng." [33] Ông Sa-mu-en nói:

"Cũng như gươm của ngươi đã cướp con của những người đàn bà,

thì giữa các người đàn bà,

mẹ ngươi cũng sẽ bị cướp con như vậy!"

Rồi ông Sa-mu-en xé xác A-gác trước nhan Đức Chúa, tại Ghin-gan.

[34] Ông Sa-mu-en đi Ra-ma, còn vua Sa-un lên nhà mình tại Ghíp-a, thành của vua Sa-un. [35] Cho đến chết, ông Sa-mu-en không gặp lại vua Sa-un nữa: ông Sa-mu-en khóc thương vua Sa-un, vì Đức Chúa hối hận đã đặt Sa-un làm vua cai trị Ít-ra-en.

- Chương 16 -

III. Vua Sa-Un Và Ông Đa-Vít

1. Ông Đa-Vít Trong Triều Đình

Ông Đa-vít được xức dầu phong vương

[1] Đức Chúa phán với ông Sa-mu-en: "Ngươi còn khóc thương Sa-un cho đến bao giờ, khi ta đã gạt bỏ nó, không cho làm vua cai trị Ít-ra-en nữa? Ngươi hãy lấy dầu đổ đầy sừng và lên đường. Ta sai ngươi đến gặp Gie-sê người Bê-lem, vì Ta đã thấy trong các con trai nó một người

MỤC LỤC

Ta muốn đặt làm vua." [2] Ông Sa-mu-en thưa: "Con đi thế nào được? Vua Sa-un mà nghe biết thì vua sẽ giết con! " Đức Chúa phán: "Ngươi hãy đem theo một con bò cái tơ và hãy nói: "Tôi tới đây là để dâng hy lễ lên Đức Chúa. [3] Ngươi sẽ mời Gie-sê đến dự hy lễ; phần Ta, Ta sẽ cho ngươi biết điều ngươi phải làm, và ngươi sẽ xức dầu tấn phong cho Ta kẻ Ta sẽ nói cho ngươi hay."

[4] Ông Sa-mu-en làm điều Đức Chúa đã phán; ông đến Bê-lem và các kỳ mục trong thành run sợ ra đón ông. Họ nói: "Ông đến có phải là để đem bình an không?" [5] Ông trả lời: "Bình an! Tôi tới đây là để dâng hy lễ lên Đức Chúa. Các ông hãy thanh tẩy mình và đến dự hy lễ với tôi." Ông thanh tẩy ông Gie-sê và các con trai ông ấy và mời họ đến dự hy lễ.

[6] Khi họ đến, ông thấy Ê-li-áp, ông nghĩ: "Đúng rồi! Người Đức Chúa xức dầu tấn phong đang ở trước mặt Đức Chúa đây!" [7] Nhưng Đức Chúa phán với ông Sa-mu-en: "Đừng xét theo hình dáng và vóc người cao lớn của nó, vì Ta đã gạt bỏ nó. Thiên Chúa không nhìn theo kiểu người phàm: người phàm chỉ thấy điều mắt thấy, còn Đức Chúa thì thấy tận đáy lòng." [8] Ông Gie-sê gọi A-vi-na-đáp và cho cậu đi qua trước mặt Sa-mu-en, nhưng ông Sa-mu-en nói: "Cả người này, Đức Chúa cũng không chọn." [9] Ông Gie-sê cho Sa-ma đi qua, nhưng ông Sa-mu-en nói: "Cả người này, Đức Chúa cũng không chọn." [10] Ông Gie-sê cho bảy người con trai đi qua trước mặt ông Sa-mu-en, nhưng ông Sa-mu-en nói với ông Gie-sê: "Đức Chúa không chọn những người này." [11] Rồi ông lại hỏi ông Gie-sê: "Các con ông có mặt đầy đủ chưa?" Ông Gie-sê trả lời: "Còn cháu út nữa, nó đang chăn chiên." Ông Sa-mu-en liền nói với ông Gie-sê: "Xin ông cho người đi tìm nó về, chúng ta sẽ không nhập tiệc trước khi nó tới đây." [12] Ông Gie-sê cho người đi đón cậu về. Cậu có mái tóc hung, đôi mắt đẹp và khuôn mặt xinh xắn. Đức Chúa phán với ông Sa-mu-en: "Đứng dậy, xức dầu tấn phong nó đi! Chính nó đó!" [13] Ông Sa-mu-en cầm lấy sừng dầu và xức cho cậu, ở giữa các anh của cậu. Thần khí Đức Chúa nhập vào Đa-vít từ ngày đó trở đi. Ông Sa-mu-en đứng dậy và đi Ra-ma.

Ông Đa-vít vào phục vụ vua Sa-un

MỤC LỤC

[14] Thần khí Đức Chúa rời khỏi vua Sa-un và một thần khí xấu từ Đức
Chúa đến ám vua. [15] Triều thần nói với vua Sa-un: "Ngài thấy đó, một
thần khí xấu của Thiên Chúa ám ngài. [16] Xin ngài truyền. Bề tôi của
ngài đang ở trước mặt ngài: họ sẽ tìm một người biết gảy đàn, và khi
thần khí xấu của Thiên Chúa xuống trên ngài, thì người ấy sẽ gảy đàn
và ngài sẽ cảm thấy dễ chịu." [17] Vua Sa-un nói với triều thần: "Các
người hãy đi tìm cho ta một tay gảy đàn giỏi và đưa đến cho ta." [18] Một
người trong đám gia nhân thưa rằng: "Tôi biết ông Gie-sê người Bê-
lem, có một người con trai biết gảy đàn. Anh ta là một dũng sĩ can đảm,
một chiến binh, một người có tài ăn nói, đẹp trai, và Đức Chúa ở với
anh." [19] Vua Sa-un sai sứ giả đến với ông Gie-sê và nói với ông: "Ngươi
hãy gửi cho ta Đa-vít, con ngươi, đứa chăn chiên." [20] Ông Gie-sê bắt
một con lừa, cho chở bánh, một bầu da rượu, và một con dê con, rồi sai
Đa-vít, con ông, mang đến cho vua Sa-un. [21] Đa-vít đến với vua Sa-un
và chầu chực trước mặt vua. Vua thương cậu lắm và cậu trở thành
người hầu cận của vua. [22] Vua Sa-un sai người đến nói với ông Gie-sê:
"Hãy để Đa-vít chầu chực trước mặt ta, vì nó được đẹp lòng ta." [23] Như
vậy, khi thần khí Thiên Chúa xuống trên vua Sa-un, thì Đa-vít cầm đàn
và gảy. Bấy giờ vua Sa-un nguôi bệnh, cảm thấy dễ chịu, và thần khí
xấu rời khỏi vua.

- Chương 17 -

Go-li-át thách thức quân đội Ít-ra-en

[1] Người Phi-li-tinh tập trung quân đội để giao chiến. Chúng tập trung
ở Xô-khô thuộc Giu-đa và đóng trại giữa Xô-khô và A-dê-ca, tại E-phét
Đam-mim. [2] Vua Sa-un và người Ít-ra-en cũng tập trung, đóng trại trong
thung lũng Cây Vân Hương, và dàn trận đối diện với người Phi-li-tinh. [3]
Người Phi-li-tinh đứng trên núi bên này, còn người Ít-ra-en đứng trên
núi bên kia, giữa họ là thung lũng.

[4] Một đấu thủ từ doanh trại Phi-li-tinh tiến ra. Tên nó là Go-li-át,
người thành Gát. Nó cao khoảng ba thước, [5] đầu đội mũ chiến bằng
đồng, mình mặc áo giáp vảy cá; áo giáp ấy bằng đồng, nặng năm mươi
ký. [6] Chân nó mang tấm che bằng đồng, vai đeo cây lao bằng đồng. [7]

Cán giáo của nó như trục khung cửi thợ dệt; và mũi giáo của nó bằng sắt, nặng sáu ký. Đi trước mặt nó là người mang thuẫn.

[8] Nó đứng lại và gọi hàng ngũ Ít-ra-en. Nó bảo họ: "Sao chúng bay ra dàn trận? Ta đây chẳng phải là người Phi-li-tinh, còn chúng bay chẳng phải là bề tôi Sa-un sao? Hãy chọn lấy một người và nó hãy xuống đây với ta. [9] Nếu nó đủ mạnh để chiến đấu với ta và hạ được ta, thì chúng tao sẽ làm nô lệ chúng bay. Còn nếu ta mạnh hơn nó và hạ được nó, thì chúng bay sẽ làm nô lệ chúng tao và sẽ hầu hạ chúng tao." [10] Tên Phi-li-tinh lại nói: "Ta đây, hôm nay ta thách hàng ngũ Ít-ra-en: Hãy đưa ra cho ta một người, để chiến đấu tay đôi!" [11] Khi vua Sa-un và toàn thể Ít-ra-en nghe tên Phi-li-tinh nói những lời ấy thì họ kinh khiếp sợ hãi lắm.

Ông Đa-vít đến trại

[12] Đa-vít là con một người Ép-ra-tha ở Bê-lem thuộc Giu-đa; ông này tên là Gie-sê và có tám người con trai. Thời vua Sa-un, ông đã già và giữa người ta, ông là người có tuổi. [13] Ba con trai lớn của ông Gie-sê đã ra đi; họ đi theo vua Sa-un để đánh giặc. Ba con trai của ông đã đi đánh giặc tên là: Ê-li-áp, trưởng nam, A-vi-na-đáp, thứ hai, và Sam-ma, thứ ba. [14] Đa-vít là người nhỏ nhất, ba anh lớn đã đi theo vua Sa-un. [15] Đa-vít đi đi về về từ chỗ vua Sa-un đến Bê-lem, để chăn chiên cho cha. [16] Sáng nào chiều nào tên Phi-li-tinh cũng tiến ra và đứng như thế suốt bốn mươi ngày. [17] Ông Gie-sê bảo Đa-vít, con ông: "Con mang cho các anh con hai thùng gié lúa rang với mười cái bánh này, và chạy đến trại các anh con. [18] Còn mười miếng bánh sữa này thì con đưa cho viên chỉ huy ngàn quân. Con hãy hỏi thăm sức khoẻ các anh và lấy một vật của các anh làm bằng. [19] Vua Sa-un và các anh con, cũng như toàn thể các người Ít-ra-en, ở thung lũng Cây Vân Hương, đang giao chiến với người Phi-li-tinh."

[20] Sáng hôm sau, Đa-vít dậy sớm, để chiên dê lại cho một người giữ, rồi khăn gói lên đường như ông Gie-sê đã dạy. Cậu đến trại binh lúc quân đội đang ra trận và reo hò giao chiến. [21] Người Ít-ra-en và người Phi-li-tinh dàn quân, trận tuyến đối nhau. [22] Đa-vít để hành lý lại, giao cho người giữ đồ, rồi chạy ra trận tuyến, đến vấn an các anh.

MỤC LỤC

[23] Cậu còn đang nói với họ, thì kìa từ trận tuyến Phi-li-tinh, tên đấu
thủ tiến lên, nó là Go-li-át, người Phi-li-tinh, quê ở Gát. Nó nói những
lời như trước và Đa-vít nghe thấy. [24] Vừa thấy tên đó, mọi người Ít-ra-
en trốn xa nó và sợ hãi lắm. [25] Một người Ít-ra-en nói: "Anh em có thấy
người đang tiến lên đó không? Nó tiến lên là để thách thức Ít-ra-en đấy.
Ai mà hạ được nó thì nhà vua sẽ cho của cải dư dật, sẽ gả con gái cho
và sẽ cho gia đình người ấy được miễn sưu thuế tại Ít-ra-en." [26] Đa-vít
hỏi những người đang đứng với cậu rằng: "Người ta sẽ làm gì cho kẻ hạ
được tên Phi-li-tinh ấy và cất nỗi ô nhục khỏi Ít-ra-en? Thật vậy, tên
Phi-li-tinh không cắt bì kia là ai mà dám thách thức hàng ngũ của Thiên
Chúa Hằng Sống?" [27] Dân trả lời cậu như trên, họ nói: "Người ta sẽ làm
như thế cho kẻ hạ được nó."

[28] Ê-li-áp, anh cả của cậu, nghe thấy cậu nói chuyện với những người
ấy. Ê-li-áp nổi giận với Đa-vít và nói: "Mày xuống đây làm gì? Mày bỏ
mấy con chiên kia trong sa mạc cho ai? Tao, tao biết mày hỗn láo và
xấu bụng: mày xuống chỉ để xem đánh nhau!" [29] Đa-vít trả lời: "Em có
làm gì đâu? Nói chuyện cũng không được sao?" [30] Cậu bỏ anh đến với
người khác, và cũng hỏi như thế. Người ta cũng trả lời như trước. [31]
Người ta đã nghe các lời Đa-vít nói và thuật lại cho vua Sa-un. Vua cho
gọi Đa-vít đến.

Ông Đa-vít tình nguyện nhận lời thách thức

[32] Đa-vít nói với vua Sa-un: "Đừng ai ngã lòng vì nó. Tôi tớ ngài đây
sẽ đi chiến đấu với tên Phi-li-tinh ấy." [33] Vua Sa-un nói với Đa-vít:
"Con không thể đến với tên Phi-li-tinh ấy để chiến đấu với nó, vì con
chỉ là một đứa trẻ, còn nó là một chiến binh từ khi còn trẻ."

[34] Đa-vít thưa với vua Sa-un: "Tôi tớ ngài là người chăn chiên dê cho
cha. Khi sư tử hay gấu đến tha đi một con chiên trong bầy gia súc, [35] thì
con ra đuổi theo nó, đánh nó và giật con chiên khỏi mõm nó. Nó mà
chồm lên con, thì con nắm lấy râu nó, đánh cho nó chết. [36] Tôi tớ ngài
đã đánh cả sư tử lẫn gấu, thì tên Phi-li-tinh không cắt bì này cũng sẽ
như một trong các con vật đó, vì nó đã thách thức các hàng ngũ của
Thiên Chúa hằng sống." [37] Đa-vít nói: "Đức Chúa là Đấng đã giật con
khỏi vuốt sư tử và vuốt gấu, chính Người sẽ giật con khỏi tay tên Phi-li-

tinh này." Vua Sa-un nói với Đa-vít: "Con hãy đi, xin Đức Chúa ở với
con!" 38 Vua Sa-un lấy y phục của mình mặc cho Đa-vít, đội mũ chiến
bằng đồng lên đầu và mặc áo giáp cho cậu. 39 Đa-vít đeo gươm của vua
ngoài y phục rồi thử bước đi, vì cậu không quen. Đa-vít nói với vua Sa-
un: "Con không thể bước đi với những thứ này được, vì con không
quen." Rồi Đa-vít bỏ những thứ đó ra.

Cuộc chiến tay đôi

40 Cậu cầm gậy trong tay, chọn lấy năm hòn đá cuội dưới suối, bỏ
vào túi chăn chiên, vào bị của cậu, rồi tay cầm dây phóng đá, cậu tiến
về phía tên Phi-li-tinh. 41 Tên Phi-li-tinh từ từ tiến lại gần Đa-vít, đi
trước mặt nó là người mang thuẫn. 42 Tên Phi-li-tinh nhìn, và khi thấy
Đa-vít, nó khinh dể cậu, vì cậu còn trẻ, có mái tóc hung và đẹp trai. 43
Tên Phi-li-tinh nói với Đa-vít: "Tao là chó hay sao mà mầy cầm gậy
đến với tao?" Và tên Phi-li-tinh lấy tên các thần của mình mà nguyền
rủa Đa-vít. 44 Tên Phi-li-tinh nói với Đa-vít: "Đến đây với tao, tao sẽ
đem thịt mày làm mồi cho chim trời và dã thú." 45 Đa-vít bảo tên Phi-li-
tinh: "Mày mang gươm, mang giáo, cầm lao mà đến với tao. Còn tao,
tao đến với mày nhân danh Đức Chúa các đạo binh là Thiên Chúa các
hàng ngũ Ít-ra-en mà mày thách thức. 46 Ngay hôm nay Đức Chúa sẽ
nộp mày vào tay tao, tao sẽ hạ mày và làm cho đầu mày lìa khỏi thân.
Ngay hôm nay tao sẽ đem xác chết của quân đội Phi-li-tinh làm mồi cho
chim trời và dã thú. Toàn cõi đất sẽ biết rằng có một Thiên Chúa che
chở Ít-ra-en, 47 và toàn thể đại hội này sẽ biết rằng không phải nhờ
gươm, nhờ giáo mà Đức Chúa ban chiến thắng, vì chiến đấu là việc của
Đức Chúa và Người sẽ trao chúng mày vào tay chúng tao!"

48 Khi tên Phi-li-tinh bắt đầu xông lên và đến gần để đương đầu với
Đa-vít, thì Đa-vít vội vàng chạy từ trận tuyến ra để đương đầu với tên
Phi-li-tinh. 49 Đa-vít thọc tay vào bị, rút từ đó ra một hòn đá, rồi dùng
dây phóng mà ném trúng vào trán tên Phi-li-tinh. Hòn đá cắm sâu vào
trán, khiến nó ngã sấp mặt xuống đất. 50 Thế là Đa-vít thắng tên Phi-li-
tinh nhờ dây phóng và hòn đá. Cậu hạ tên Phi-li-tinh và giết nó. Nhưng
trong tay Đa-vít không có gươm. 51 Đa-vít chạy lại, đứng trên xác tên

Phi-li-tinh, lấy gươm của nó, rút khỏi bao, kết liễu đời nó và dùng
gươm chặt đầu nó.

Người Phi-li-tinh thấy người hùng của mình đã chết thì chạy trốn. 52
Người Ít-ra-en và Giu-đa xông lên, reo hò và đuổi theo người Phi-li-tinh
cho đến lối vào thung lũng và cho đến cửa thành Éc-rôn. Thây người
Phi-li-tinh ngã gục trên đường Sa-a-ra-gim, cho đến Gát và Éc-rôn. 53
Sau khi ráo riết đuổi theo người Phi-li-tinh, con cái Ít-ra-en quay trở lại
cướp phá trại chúng. 54 Đa-vít lấy đầu tên Phi-li-tinh và đem về Giê-ru-
sa-lem; còn các vũ khí của nó thì đặt trong lều mình.

Sau khi chiến thắng, Đa-vít ra trình diện vua Sa-un

55 Khi vua Sa-un thấy Đa-vít ra đương đầu với tên Phi-li-tinh, thì hỏi
ông Áp-ne, tướng chỉ huy quân đội: "Đứa trẻ ấy là con ai, Áp-ne?" Ông
Áp-ne trả lời: "Thưa đức vua, tôi xin lấy mạng sống ngài mà thề, tôi
không biết!" 56 Vua nói: "Hỏi xem thiếu niên ấy là con ai."

57 Lúc Đa-vít trở về sau khi hạ tên Phi-li-tinh, ông Áp-ne đón cậu,
dẫn cậu đến trước mặt vua Sa-un, tay cậu xách cái đầu tên Phi-li-tinh. 58
Vua Sa-un hỏi cậu: "Hỡi người thanh niên, con là con ai?" Đa-vít trả
lời: "Con là con của tôi tớ ngài là Gie-sê, người Bê-lem."

- Chương 18 -

1 Ông Đa-vít vừa nói với vua Sa-un xong thì tâm hồn ông Giô-na-
than gắn bó với tâm hồn ông Đa-vít, và ông Giô-na-than yêu mến ông
như chính mình. 2 Hôm ấy vua Sa-un giữ ông Đa-vít lại và không cho
về nhà cha ông. 3 Ông Giô-na-than lập giao ước với ông Đa-vít, vì ông
yêu mến ông ấy như chính mình. 4 Ông Giô-na-than cởi chiếc áo khoác
đang mặc mà cho ông Đa-vít, cho áo, cho cả gươm, cả cung, cả thắt
lưng của ông. 5 Khi ông Đa-vít ra trận, mọi nơi vua Sa-un sai ông đi,
ông đều thành công, và vua Sa-un đặt ông chỉ huy các chiến binh. Ông
vừa lòng toàn dân và cả triều thần vua Sa-un nữa.

Vua Sa-un bắt đầu ghen tị

[6] Lúc quân dân đến, khi ông Đa-vít hạ được tên Phi-li-tinh trở về, thì
phụ nữ từ hết mọi thành của Ít-ra-en kéo ra, ca hát múa nhảy, đón vua
Sa-un, với trống con, với tiếng reo mừng và tiếng não bạt. [7] Phụ nữ vui
đùa ca hát rằng:

"Vua Sa-un hạ được hàng ngàn,

ông Đa-vít hàng vạn."

[8] Vua Sa-un giận lắm, và bực mình vì lời ấy. Vua nói: "Người ta cho
Đa-vít hàng vạn, còn ta thì họ cho hàng ngàn. Nó chỉ còn thiếu ngôi vua
nữa thôi!" [9] Từ ngày đó về sau, vua Sa-un nhìn Đa-vít với con mắt ghen
tị.

[10] Ngày hôm sau, một thần khí xấu của Thiên Chúa nhập vào vua Sa-
un, và vua lên cơn xuất thần ngôn sứ ở giữa nhà. Ông Đa-vít đang gảy
đàn như mọi ngày và vua Sa-un cầm cây giáo trong tay. [11] Vua Sa-un
phóng cây giáo và nói: "Ta phải đâm Đa-vít, ghim nó vào tường mới
được." Nhưng hai lần Đa-vít tránh được.

[12] Vua Sa-un sợ ông Đa-vít, bởi vì Đức Chúa ở với ông và đã rời
khỏi vua Sa-un. [13] Vua Sa-un đẩy ông đi xa và đặt ông làm người chỉ
huy ngàn quân. Ông dẫn đầu dân. [14] Ông Đa-vít thành công trong mọi
công việc và Đức Chúa ở với ông. [15] Thấy ông thành công lớn, vua Sa-
un sợ ông. [16] Nhưng toàn thể Ít-ra-en và Giu-đa mến ông Đa-vít, vì ông
dẫn đầu họ.

Ông Đa-vít cưới vợ

[17] Vua Sa-un nói với ông Đa-vít: "Đây con gái lớn của ta là Mê-ráp,
ta sẽ gả nó cho con. Nhưng con hãy tỏ ra là một người can đảm phục vụ
ta và hãy chiến đấu những cuộc chiến của Đức Chúa." Vua Sa-un tự
bảo: "Mình đừng tự tay hại nó, nhưng để tay người Phi-li-tinh hại nó."
[18] Ông Đa-vít-thưa với vua Sa-un: "Con là gì, và dòng họ con, thị tộc
của cha con là gì trong Ít-ra-en, mà con được làm rể đức vua?" [19] Nhưng
đến lúc phải gả cô Mê-ráp, con gái vua Sa-un, cho ông Đa-vít, thì cô lại
được gả cho ông Át-ri-ên, người Mơ-khô-la.

[20] Cô Mi-khan, con gái vua Sa-un, yêu ông Đa-vít. Người ta cho vua
hay và vua thấy điều đó là phải. [21] Vua Sa-un tự bảo: "Mình sẽ gả con

gái cho nó, để con này thành cạm bẫy cho nó, và tay người Phi-li-tinh hại nó." Vậy vua Sa-un nói với ông Đa-vít lần thứ hai: "Hôm nay con sẽ là rể của ta." [22] Vua Sa-un ra lệnh cho triều thần: "Hãy nói nhỏ với Đa-vít rằng: "Nhà vua có cảm tình với ông và triều thần ai cũng mến ông. Bây giờ ông hãy làm rể nhà vua." [23] Triều thần vua Sa-un nói lại những lời ấy cho ông Đa-vít nghe. Ông Đa-vít nói: "Các ông coi chuyện làm rể nhà vua là chuyện không đáng kể ư? Tôi, tôi chỉ là một người nghèo không đáng kể." [24] Triều thần vua Sa-un thưa lại với vua rằng: "Ông Đa-vít đã nói những lời như thế." [25] Vua Sa-un nói: "Các ngươi hãy nói với Đa-vít-thế này: Nhà vua không đòi sính lễ nào khác ngoài một trăm bao quy đầu người Phi-li-tinh, để trả thù quân địch của nhà vua." Vua Sa-un tính dùng tay người Phi-li-tinh mà hạ ông Đa-vít.

[26] Triều thần vua Sa-un thuật lại cho ông Đa-vít những lời ấy. Ông Đa-vít thấy chuyện làm rể vua là phải. Chưa hết hạn, [27] ông Đa-vít đã lên đường, đi với người của ông. Ông hạ hai trăm người Phi-li-tinh, rồi đem bao quy đầu của chúng về, đếm đủ cho vua, để làm rể vua. Bấy giờ vua Sa-un gả cô Mi-khan, con gái vua, cho ông Đa-vít.

[28] Thấy thế, vua Sa-un hiểu rằng Đức Chúa ở với ông Đa-vít và cô Mi-khan, con vua, yêu ông. [29] Vua Sa-un càng thêm sợ ông Đa-vít, và vua Sa-un trở thành kẻ thù của ông Đa-vít suốt đời. [30] Các thủ lãnh người Phi-li-tinh ra trận, nhưng mỗi khi chúng ra trận, thì ông Đa-vít thành công hơn mọi bề tôi vua Sa-un, khiến danh tiếng ông lừng lẫy.

- Chương 19 -

Ông Giô-na-than can thiệp cho ông Đa-vít

[1] Vua Sa-un nói với ông Giô-na-than, con vua, và với toàn thể triều thần về ý định giết ông Đa-vít. Nhưng ông Giô-na-than, con vua Sa-un, lại rất có cảm tình với ông Đa-vít. [2] Ông Giô-na-than báo cho ông Đa-vít rằng: "Vua Sa-un, cha tôi, đang tìm cách giết anh. Vậy sáng mai anh hãy coi chừng, hãy ở nơi kín đáo và ẩn mình đi. [3] Phần tôi, tôi sẽ đi ra, sẽ đứng cạnh cha tôi trong cánh đồng, nơi anh đang trốn, tôi sẽ nói với cha tôi về anh. Thấy thế nào, tôi sẽ báo cho anh."

4 Ông Giô-na-than nói tốt cho ông Đa-vít với vua Sa-un, cha mình; ông nói với vua: "Xin đức vua đừng phạm tội hại tôi tớ ngài là Đa-vít, vì anh ấy đã không phạm tội hại ngài, và các hành động của anh là điều rất lợi cho ngài. 5 Anh đã liều mạng và hạ được tên Phi-li-tinh, và Đức Chúa đã thắng lớn để bảo vệ toàn thể Ít-ra-en. Ngài đã thấy và đã vui mừng. Vậy sao ngài lại phạm tội đổ máu vô tội, mà vô cớ giết Đa-vít?" 6 Vua Sa-un nghe theo lời ông Giô-na-than, và vua Sa-un thề rằng: "Có Đức Chúa hằng sống, ta thề: nó sẽ không bị giết." 7 Ông Giô-na-than gọi ông Đa-vít đến và ông Giô-na-than thuật lại tất cả những điều ấy; rồi ông Giô-na-than dẫn ông Đa-vít đến với vua Sa-un, và ông Đa-vít lại phục vụ vua như trước.

2. Ông Đa-Vít Trốn Đi

Vua Sa-un toan sát hại ông Đa-vít

8 Chiến tranh lại tái diễn, ông Đa-vít ra trận và chiến đấu với người Phi-li-tinh. Ông đánh chúng một đòn đau và chúng chạy trốn trước mặt ông. 9 Một thần khí xấu của Đức Chúa xuống trên vua Sa-un. Vua đang ở trong nhà, tay cầm cây giáo, còn ông Đa-vít đang gảy đàn. 10 Vua Sa-un tìm cách dùng cây giáo ghim ông Đa-vít vào tường, nhưng ông này tránh được, và vua cắm cây giáo vào tường. Ông Đa-vít chạy đi và trốn thoát đêm ấy.

Bà Mi-khan cứu ông Đa-vít

11 Vua Sa-un sai lính biệt phái đến nhà ông Đa-vít để canh chừng ông và sáng hôm sau giết ông. Bà Mi-khan, vợ ông, báo cho ông rằng: "Nếu anh không thoát thân đêm nay, thì ngày mai anh sẽ bị giết." 12 Bà Mi-khan thả ông Đa-vít xuống qua cửa sổ. Ông đi trốn và thoát được.

13 Bà Mi-khan lấy tượng thần, đặt lên giường, để ở phía đầu một tấm lông dê, rồi lấy áo phủ lên. 14 Vua Sa-un sai lính biệt phái đến bắt ông Đa-vít, nhưng bà Mi-khan bảo họ: "Ông ấy đang bệnh." 15 Vua Sa-un sai lính biệt phái đến để xem ông Đa-vít ra sao; vua bảo họ: "Cứ để nó trên giường mà khiêng lên cho ta, để ta giết nó." 16 Lính biệt phái vào

thì thấy tượng thần trên giường, với tấm lông dê ở phía đầu! [17] Vua Sa-un nói với bà Mi-khan: "Sao con đánh lừa cha như thế? Con đã để cho kẻ thù cha đi và nó đã thoát được!" Bà Mi-khan thưa với vua Sa-un: "Anh ấy bảo con: "Để cho anh đi, nếu không anh sẽ giết em!"

Vua Sa-un đến tìm ông Đa-vít tại nhà ông Sa-mu-en

[18] Sau khi đã trốn đi và thoát được, ông Đa-vít đến với ông Sa-mu-en
tại Ra-ma, và nói hết cho ông này biết vua Sa-un đã đối xử với mình
như thế nào. Rồi ông và ông Sa-mu-en đến Nai-giốt. [19] Người ta báo
cho vua Sa-un rằng: "Kìa ông Đa-vít đang ở Nai-giốt thuộc Ra-ma." [20]
Vua Sa-un sai lính biệt phái đến bắt ông Đa-vít. Họ thấy đoàn ngôn sứ
đang lên cơn xuất thần ngôn sứ, có ông Sa-mu-en đứng đầu. Thần khí
Thiên Chúa xuống trên các lính biệt phái của vua Sa-un, và cả những
người này cũng lên cơn xuất thần ngôn sứ. [21] Người ta báo cho vua Sa-
un, vua lại sai các lính biệt phái khác đến, và cả những người này cũng
lên cơn xuất thần ngôn sứ. Vua lại sai nhóm lính biệt phái thứ ba, và cả
những người này cũng lên cơn xuất thần ngôn sứ.

[22] Vua liền đích thân đi Ra-ma và đến bể nước lớn tại Xe-khu. Vua
hỏi rằng: "Ông Sa-mu-en và Đa-vít ở đâu?" Người ta trả lời: "Ở Nai-
giốt thuộc Ra-ma." [23] Vua đi tới đó, tới Nai-giốt thuộc Ra-ma. Thần khí
Thiên Chúa cũng xuống trên vua, và vua vừa đi vừa lên cơn xuất thần
ngôn sứ cho tới khi vua đến Nai-giốt thuộc Ra-ma. [24] Cả vua cũng cởi
áo ra, cả vua cũng lên cơn xuất thần ngôn sứ trước mặt ông Sa-mu-en.
Rồi cứ ở trần như vậy, vua ngã vật xuống, nằm suốt ngày suốt đêm hôm
ấy. Vì thế mới có câu: "Ông Sa-un mà cũng ở trong số các ngôn sứ sao?
"

- Chương 20 -

Ông Giô-na-than giúp ông Đa-vít trốn thoát

[1] Ông Đa-vít trốn khỏi Nai-giốt thuộc Ra-ma, và đến nói trước mặt
ông Giô-na-than: "Tôi đã làm gì, tôi có lỗi gì, có tội gì với cha anh, mà
người lại tìm hại mạng sống tôi?" [2] Ông Giô-na-than trả lời: "Không đời

nào! Anh sẽ không chết đâu! Anh xem: cha tôi không làm điều gì, lớn
hay nhỏ, mà không tiết lộ cho tôi. Vậy sao cha tôi lại giấu tôi điều này?
Không có chuyện đó đâu!" 3 Ông Đa-vít nói lại và thề: "Cha anh thừa
biết tôi được đẹp lòng anh, nên đã tự bảo: "Giô-na-than không được biết
điều này, kẻo nó buồn phiền. Có Đức Chúa hằng sống, có anh đang
sống đó, tôi xin thề: giữa tôi và cái chết chỉ còn một bước." 4 Ông Giô-
na-than nói với ông Đa-vít: "Lòng anh muốn sao, tôi sẽ làm cho anh
như vậy." 5 Ông Đa-vít trả lời ông Giô-na-than: "Mai là ngày đầu tháng,
và tôi phải ngồi ăn với đức vua. Anh sẽ để cho tôi đi và tôi sẽ ẩn ngoài
đồng cho đến chiều ngày kia. 6 Nếu cha anh thấy vắng tôi, anh cứ nói:
"Anh Đa-vít đã nài nẵng xin phép con chạy về Bê-lem, thành của anh,
vì ở đó có hy lễ hằng năm cho toàn thị tộc. 7 Nếu người nói: "Tốt lắm",
thì tôi tớ anh đây được bình an. Nhưng nếu người nổi giận, thì anh nên
biết rằng người đã quyết tâm làm điều ác. 8 Xin anh lấy tình mà xử với
tôi tớ anh đây, vì anh đã nhân danh Đức Chúa mà lập giao ước với tôi
tớ anh. Nếu tôi có lỗi, thì chính anh hãy giết tôi đi, chứ sao lại đưa tôi
đến với cha anh?" 9 Ông Giô-na-than nói: "Không đời nào anh được
nghĩ thế! Vì nếu tôi biết rằng cha tôi đã quyết tâm làm điều ác để hại
anh, chẳng lẽ tôi lại không báo cho anh biết sao?" 10 Ông Đa-vít nói với
ông Giô-na-than: "Ai sẽ báo cho tôi biết, nếu cha anh trả lời anh cách
cứng cỏi?"

11 Ông Giô-na-than bảo ông Đa-vít: "Nào chúng ta ra ngoài đồng", và
cả hai ra ngoài đồng. 12 Ông Giô-na-than nói với ông Đa-vít: "Có Đức
Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en chứng giám! Ngày mai ngày kia, vào giờ
này, tôi sẽ dò ý cha tôi. Nếu mọi sự tốt đẹp cho Đa-vít, mà bấy giờ tôi
lại không sai người đến tiết lộ cho anh, 13 thì xin Đức Chúa phạt Giô-na-
than thế này, và còn thêm thế kia nữa! Còn nếu cha tôi muốn làm điều
ác hại anh, thì tôi sẽ tiết lộ cho anh, sẽ để cho anh đi, và anh sẽ đi bình
an. Xin Đức Chúa ở với anh như đã ở với cha tôi! 14 Nếu tôi còn sống,
thì xin anh lấy tình mà xử với tôi như Đức Chúa đòi hỏi. Còn nếu tôi
chết, 15 thì xin anh đừng dứt bỏ tình nghĩa với gia đình tôi mãi mãi,
ngay cả khi Đức Chúa loại bỏ các kẻ thù của Đa-vít khỏi mặt đất, không
sót một tên." 16 Ông Giô-na-than lập giao ước với nhà ông Đa-vít và
nói: "Xin Đức Chúa hỏi tội các kẻ thù của Đa-vít!" 17 Ông Giô-na-than

còn bắt ông Đa-vít thề, vì tình yêu của ông đối với ông Đa-vít: thật vậy,
ông yêu Đa-vít như yêu chính mình.

[18] Ông Giô-na-than bảo ông Đa-vít: "Mai là ngày đầu tháng, người ta
sẽ thấy vắng anh vì chỗ anh trống. [19] Ngày kia, anh sẽ xuống mau, sẽ
đến chỗ anh đã ẩn ngày xảy ra vụ đó và sẽ ngồi bên cạnh tảng đá E-den.
[20] Còn tôi, tôi sẽ bắn ba mũi tên về một phía, làm như nhắm vào một cái
bia. [21] Tôi sẽ sai người đầy tớ: "Đi tìm các mũi tên đi! Nếu tôi bảo
người đầy tớ: "Đây này, các mũi tên ở đằng sau ngươi, nhặt đi! thì anh
hãy đến: anh được bình an, và không có gì cả. Có Đức Chúa hằng sống,
tôi xin thề. [22] Nhưng nếu tôi nói với người thiếu niên thế này: "Kia kìa,
các mũi tên ở đằng trước ngươi! thì anh hãy đi, vì Đức Chúa bảo anh đi.
[23] Còn lời mà tôi và anh, chúng ta đã nói với nhau, thì có Đức Chúa
chứng giám giữa tôi và anh mãi mãi."

[24] Vậy ông Đa-vít ẩn ngoài đồng. Đến ngày đầu tháng, nhà vua ngồi
bàn dùng bữa. [25] Nhà vua ngồi chỗ mình, như mọi khi, ở chỗ gần vách.
Ông Giô-na-than ngồi đối diện. Ông Áp-ne ngồi bên cạnh vua Sa-un,
còn chỗ ông Đa-vít thì trống. [26] Hôm đó, vua Sa-un không nói gì, vì vua
tự bảo: "Đó là chuyện tình cờ. Nó không thanh sạch, hẳn nó không
thanh sạch." [27] Hôm sau ngày đầu tháng, ngày thứ hai, chỗ ông Đa-vít
vẫn trống. Vua Sa-un hỏi ông Giô-na-than, con vua: "Tại sao cả hôm
qua lẫn hôm nay, con trai ông Gie-sê không đến dùng bữa?" [28] Ông Giô-
na-than trả lời vua Sa-un: "Anh Đa-vít đã nài nẵng xin phép con về Bê-
lem. [29] Anh ấy đã nói: "Xin để cho tôi đi, vì chúng tôi có hy lễ của thị
tộc trong thành, và anh tôi đã ra lệnh cho tôi về. Bây giờ nếu tôi được
đẹp lòng anh, xin anh cho tôi đi khỏi đây để về thăm các anh tôi. Vì thế
anh ấy không đến bàn ăn của đức vua."

[30] Vua Sa-un nổi cơn thịnh nộ với ông Giô-na-than, và vua nói với
ông: "Thằng con của mụ đàn bà hư thân mất nết kia! Tao lại không biết
mày cặp kè với thằng con trai lão Gie-sê, để mày phải nhục và con mẹ
đã đẻ ra mày cũng phải nhục sao? [31] Thật vậy, bao lâu thằng con trai lão
Gie-sê còn sống trên mặt đất, thì mày và vương quyền của mày sẽ
không vững đâu. Bây giờ hãy sai người đi bắt nó về đây cho tao, vì nó
đáng chết." [32] Ông Giô-na-than thưa với vua Sa-un, cha của ông, và nói:
"Sao lại giết anh ấy? Anh ấy đã làm gì?" [33] Vua Sa-un phóng cây giáo

vào ông Giô-na-than, để đâm ông, và ông biết rằng cha ông đã quyết định giết ông Đa-vít. [34] Nổi giận bừng bừng, ông Giô-na-than đứng lên khỏi bàn ăn, và ngày thứ hai sau ngày đầu tháng đó, ông không dùng bữa, vì ông buồn cho ông Đa-vít, bởi lẽ cha ông đã xử bất công với ông ấy.

[35] Sáng hôm sau, ông Giô-na-than ra ngoài đồng, đến chỗ đã hẹn với ông Đa-vít, có một đầy tớ nhỏ đi với ông. [36] Ông bảo đầy tớ: "Ngươi chạy đi tìm những mũi tên ta bắn!" Người đầy tớ chạy đi, và ông bắn mũi tên sao cho vượt qua nó. [37] Người đầy tớ đến chỗ mũi tên ông Giô-na-than vừa bắn. Ông Giô-na-than kêu ở phía sau người đầy tớ, ông nói: "Mũi tên không phải ở đằng trước ngươi sao"? [38] Ông Giô-na-than kêu ở phía sau: "Mau lên, lẹ lên, đừng đứng lại!" Người đầy tớ của ông Giô-na-than lượm mũi tên và đến với chủ. [39] Người đầy tớ không biết gì hết, chỉ có ông Giô-na-than và ông Đa-vít biết sự việc.

[40] Ông Giô-na-than giao vũ khí cho người đầy tớ và bảo: "Đi mang về thành." [41] Người đầy tớ về rồi, ông Đa-vít đứng dậy từ phía nam, sấp mặt xuống đất ba lần, rồi hai ông hôn nhau và cùng khóc, cho đến khi ông Đa-vít nén được cơn xúc động. [42] Ông Giô-na-than nói với ông Đa-vít: "Anh hãy đi bình an, vì cả hai chúng ta đã nhân danh Đức Chúa mà thề rằng: Đức Chúa sẽ ở giữa tôi và anh, giữa dòng dõi tôi và dòng dõi anh, mãi mãi!"

- Chương 21 -

[1] Ông Đa-vít đứng dậy và ra đi, còn ông Giô-na-than thì trở về thành.

Ông Đa-vít dừng lại ở Nốp

[2] Ông đến Nốp gặp tư tế A-khi-me-léc. Ông A-khi-me-léc run sợ ra đón ông Đa-vít và hỏi ông: "Sao ông chỉ có một mình, không ai đi theo?" [3] Ông Đa-vít nói với tư tế A-khi-me-léc: "Đức vua đã giao cho tôi một nhiệm vụ và bảo tôi: "Không ai được biết gì về sứ mệnh và nhiệm vụ ta giao cho ngươi. Các đầy tớ thì tôi đã hẹn đến chỗ kia rồi. [4] Bây giờ ông có sẵn gì không? Xin ông cho tôi năm cái bánh hay có gì

cũng được." [5] Tư tế trả lời ông Đa-vít rằng: "Tôi không có sẵn bánh thường, chỉ có bánh thánh hiến, miễn là các đầy tớ đã giữ mình, không gần gũi đàn bà."

[6] Ông Đa-vít trả lời tư tế rằng: "Phải, chúng tôi bị cấm không được gần gũi đàn bà, như xưa nay, mỗi khi tôi ra trận: các đầy tớ đã giữ thân thể cho được thánh. Đây là một chuyến đi thường, nhưng quả thật hôm nay họ đã giữ thân thể cho được thánh." [7] Bấy giờ tư tế cho ông của thánh, vì ở đó không có bánh nào khác ngoài bánh tiến, thứ bánh đặt trước nhan Đức Chúa, mà người ta lấy đi để đặt bánh nóng vào, trong ngày thay bánh.

[8] Chính hôm ấy, ở đó có một người trong các bề tôi vua Sa-un, bị giữ lại trước nhan Đức Chúa. Nó tên là Đô-ếch, người Ê-đôm, và đứng đầu các người chăn chiên của vua Sa-un.

[9] Ông Đa-vít nói với ông A-khi-me-léc: "Ông không có sẵn ở đây một cây giáo hay một thanh gươm ư? Tôi đã không mang theo cả gươm lẫn vũ khí của tôi, vì việc của đức vua quá khẩn cấp!" [10] Tư tế nói: "Có thanh gươm của tên Go-li-át người Phi-li-tinh, ông đã hạ tại thung lũng Cây Vân Hương; thanh gươm đó ở kia, bọc trong một áo choàng, đàng sau ê-phốt. Nếu ông muốn lấy, thì cứ lấy, vì ngoài nó ra, ở đây không có gươm nào khác." Ông Đa-vít nói: "Đó là thanh gươm có một không hai. Ông hãy đưa cho tôi."

Ông Đa-vít đến với người Phi-li-tinh

[11] Ông Đa-vít lên đường và ngày hôm đó trốn vua Sa-un. Ông đến gặp A-khít, vua thành Gát. [12] Triều thần vua A-khít thưa với vua: "Tên này chẳng phải là Đa-vít, vua xứ đó sao? Người ta đã chẳng múa nhảy hát mừng nó rằng:

"Vua Sa-un hạ được hàng ngàn,

ông Đa-vít hàng vạn"?"

[13] Ông Đa-vít suy nghĩ về những lời ấy, và sợ A-khít, vua thành Gát lắm. [14] Bấy giờ ông giả dại trước mắt chúng, và trong tay chúng, ông làm bộ khùng: ông viết nguệch ngoạc trên các cánh cửa và để dãi chảy xuống râu.

MỤC LỤC

[15] Vua A-khít bảo triều thần: "Đấy các ngươi thấy nó là một thằng điên. Tại sao các ngươi lại đưa nó đến với ta? [16] Ta đâu thiếu người điên mà các ngươi còn đưa tên này đến để nó làm thằng điên bên ta? Tên này mà lại vào nhà ta ư?

- Chương 22 -

3. Ông Đa-Vít Cầm Đầu Một Bọn Thủ Hạ

Ông Đa-vít bắt đầu cuộc sống nay đây mai đó

[1] Ông Đa-vít đi khỏi đó và trốn thoát vào hang A-đu-lam. Các anh ông và tất cả nhà cha ông nghe tin và xuống đó với ông. [2] Bấy giờ tất cả những người cùng khốn, mắc nợ, bất mãn đều quy tụ quanh ông, và ông trở thành thủ lãnh của họ. Có khoảng chừng bốn trăm người ở với ông.

[3] Từ nơi ấy ông Đa-vít đi Mít-pê thuộc Mô-áp. Ông nói với vua Mô-áp: "Xin cho cha mẹ tôi sang với các ông cho đến khi tôi biết Thiên Chúa sẽ làm gì cho tôi." [4] Ông dẫn họ đến trước mặt vua Mô-áp, và họ ở lại với vua suốt thời gian ông Đa-vít ở trong nơi ẩn náu.

[5] Ngôn sứ Gát nói với Đa-vít: "Ông đừng ở lại trong nơi ẩn náu, hãy ra đi và trở về miền Giu-đa." Ông Đa-vít ra đi và đến rừng Khe-rét.

Các tư tế thành Nốp bị tàn sát

[6] Vua Sa-un nghe tin là người ta đã tìm ra ông Đa-vít và những người ở với ông. Vua Sa-un đang ngồi ở Ghíp-a, dưới cây liễu bách, tại nơi cao, tay cầm cây giáo, có toàn thể triều thần đứng bên. [7] Vua Sa-un nói với triều thần đang đứng bên: "Nghe đây, hỡi các người Ben-gia-min, có phải thằng con của Gie-sê cũng sẽ cho tất cả các ngươi những cánh đồng và vườn nho, sẽ đặt các ngươi làm chỉ huy một ngàn và chỉ huy một trăm quân không? [8] Sao tất cả các ngươi đã âm mưu chống lại ta? Không có ai tiết lộ cho ta, khi con ta lập giao ước với thằng con của Gie-sê; không ai trong các ngươi buồn cho ta, khi con ta xui người đầy tớ của ta nổi lên gài bẫy hại ta, như hôm nay!"

MỤC LỤC

[9] Đô-ếch, người Ê-đôm, đang đứng bên triều thần vua Sa-un, lên
tiếng nói: "Tôi đã thấy thằng con của Gie-sê đến Nốp gặp ông A-khi-
me-léc, con ông A-khi-túp. [10] Ông A-khi-me-léc đã thỉnh ý Đức Chúa
cho nó, đã tiếp tế lương thực cho nó, và còn cho nó thanh gươm của
Go-li-át, người Phi-li-tinh." [11] Nhà vua sai người đi đòi tư tế A-khi-me-
léc, con ông A-khi-túp đến, cùng với toàn thể nhà cha ông, là các tư tế ở
Nốp. Tất cả những người đó đến với vua.

[12] Vua Sa-un nói: "Nghe đây, hỡi con của A-khi-túp." Ông đáp:
"Thưa chúa thượng, tôi đây." [13] Vua Sa-un nói với ông: "Tại sao ngươi
và thằng con của Gie-sê, các ngươi đã âm mưu chống lại ta? Ngươi đã
cho nó bánh và gươm, lại thỉnh ý Thiên Chúa cho nó, để nó nổi lên gài
bẫy hại ta, như hôm nay?" [14] Ông A-khi-me-léc thưa với vua rằng:
"Trong triều thần của ngài, có ai trung tín như ông Đa-vít, con rể của
nhà vua, chỉ huy cận vệ của ngài, người được kính nể trong triều đình?
[15] Có phải hôm nay tôi mới bắt đầu thỉnh ý Thiên Chúa cho ông ấy?
Không đời nào! Xin đức vua đừng buộc tội tôi tớ ngài và toàn thể nhà
cha tôi, vì tôi tớ ngài không biết một điều gì, lớn hay nhỏ, về tất cả
chuyện này." [16] Vua nói: "A-khi-me-léc, ngươi sẽ phải chết, ngươi và
toàn thể nhà cha ngươi."

[17] Vua bảo các thị vệ đang đứng bên: "Hãy đi xử tử các tư tế của Đức
Chúa, vì cả chúng cũng tiếp tay cho Đa-vít: chúng biết nó trốn đi mà
không báo cho ta." Nhưng triều thần không muốn tra tay giết các tư tế
của Đức Chúa. [18] Vua mới bảo Đô-ếch: "Hãy đi giết các tư tế." Đô-ếch,
người Ê-đôm, đi và chính nó giết các tư tế. Ngày hôm ấy, nó đã xử tử
tám mươi lăm người mặc ê-phốt vải gai. [19] Còn Nốp, thành của các tư
tế, vua đã dùng gươm mà giết từ đàn ông đến đàn bà, từ nhi đồng đến
trẻ con đang bú, và bò, lừa, chiên dê.

[20] Chỉ có một người là con ông A-khi-me-léc và là cháu ông A-khi-
túp, thoát được. Người ấy tên là Ép-gia-tha. Ông trốn đi theo ông Đa-
vít. [21] Ông Ép-gia-tha báo tin cho ông Đa-vít là vua Sa-un đã giết các tư
tế của Đức Chúa. [22] Ông Đa-vít nói với ông Ép-gia-tha: "Hôm ấy, tôi
biết là Đô-ếch, người Ê-đôm, có ở đó và chắc chắn nó sẽ báo cho vua
Sa-un. Chính tôi đã là nguyên do khiến cả nhà cha ông phải thiệt mạng.

MỤC LỤC

23 Ông cứ ở lại với tôi, đừng sợ: ai tìm hại mạng sống ông là tìm hại
mạng sống tôi. Ở bên tôi, ông sẽ được bảo vệ."

- Chương 23 -

Ông Đa-vít đến Cơ-i-la

1 Người ta báo tin cho ông Đa-vít biết rằng: "Kìa người Phi-li-tinh
đang tấn công Cơ-i-la và cướp phá các sân lúa." 2 Ông thỉnh ý Đức
Chúa rằng: "Con có nên đi không và có đánh bại được những tên Phi-li-
tinh này không?" Đức Chúa phán với ông Đa-vít: "Cứ đi, ngươi sẽ đánh
bại người Phi-li-tinh và cứu được Cơ-i-la." 3 Người của ông Đa-vít nói
với ông: "Ở đây, tại Giu-đa, mà chúng ta còn sợ hãi, huống chi là đi Cơ-
i-la, xông vào trận tuyến người Phi-li-tinh!" 4 Ông Đa-vít lại thỉnh ý
Đức Chúa một lần nữa. Đức Chúa trả lời ông rằng: "Đứng lên! Hãy
xuống Cơ-i-la, vì Ta sắp trao người Phi-li-tinh vào tay ngươi." 5 Ông
Đa-vít cùng với người của ông đi Cơ-i-la; ông tấn công người Phi-li-
tinh, dẫn những bầy gia súc của chúng đi và đánh chúng một đòn đau.
Thế là ông Đa-vít cứu được dân thành Cơ-i-la.

6 Khi ông Ép-gia-tha, con ông A-khi-me-léc, trốn đến với ông Đa-vít,
ông đã xuống Cơ-i-la, tay cầm ê-phốt.

7 Người ta báo tin cho vua Sa-un là ông Đa-vít đã vào Cơ-i-la, vua
Sa-un nói: "Thiên Chúa đã nộp nó vào tay ta, vì nó đã tự nhốt mình khi
vào một thành có cửa đóng then cài." 8 Vua Sa-un triệu tập toàn dân đi
giao chiến để xuống Cơ-i-la vây ông Đa-vít và người của ông. 9 Ông
Đa-vít biết rằng chính để hại ông mà vua Sa-un đang ngầm mưu điều
ác, ông bảo tư tế Ép-gia-tha: "Đem ê-phốt lại đây!" 10 Ông Đa-vít thưa:
"Lạy Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en, tôi tớ Ngài đây đã nghe nói
rằng vì con, vua Sa-un đang tìm cách đến Cơ-i-la để phá huỷ thành này.
11 Các thân hào Cơ-i-la có nộp con vào tay vua không? Vua Sa-un có
xuống, như tôi tớ Ngài đã nghe nói không? Lạy Đức Chúa, Thiên Chúa
của Ít-ra-en, xin cho tôi tớ Ngài biết." Đức Chúa phán: "Nó sẽ xuống."
12 Ông Đa-vít lại hỏi: "Các thân hào Cơ-i-la có nộp con và người của
con vào tay vua Sa-un không?" Đức Chúa phán: "Chúng sẽ nộp." 13 Ông
Đa-vít đứng lên cùng với người của ông, khoảng chừng sáu trăm người;

họ ra khỏi Cơ-i-la và đi lang thang. Người ta báo cho vua Sa-un là ông Đa-vít đã trốn thoát khỏi Cơ-i-la, và vua thôi không ra trận nữa.

14 Ông Đa-vít ở trong sa mạc, trên các đỉnh núi; ông ở trong núi, trong sa mạc Díp. Trong suốt thời gian ấy, vua Sa-un tìm ông, nhưng Thiên Chúa không trao ông vào tay vua.

Ông Đa-vít ở Khoóc-sa. Ông Giô-na-than tới gặp.

15 Ông Đa-vít thấy rằng vua Sa-un đã ra trận để tìm hại mạng sống
ông. Ông Đa-vít ở trong sa mạc Díp, tại Khoóc-sa. 16 Ông Giô-na-than,
con vua Sa-un, lên đường, đến gặp ông Đa-vít tại Khoóc-sa và khuyến
khích ông nhân danh Thiên Chúa. 17 Ông nói với ông Đa-vít: "Anh đừng
sợ, vì bàn tay vua Sa-un, cha tôi, sẽ không đụng tới anh được. Chính
anh sẽ làm vua cai trị Ít-ra-en, còn tôi sẽ làm phó cho anh; cả vua Sa-un,
cha tôi, cũng biết như thế." 18 Hai người lập giao ước trước nhan Đức
Chúa. Ông Đa-vít ở lại Khoóc-sa, còn ông Giô-na-than thì đi về nhà.

Ông Đa-vít thoát tay vua Sa-un

19 Có những người vùng Díp lên gặp vua Sa-un tại Ghíp-a và thưa:
"Đa-vít chẳng trốn giữa chúng tôi, ở những đỉnh núi, tại Khoóc-sa, trên
đồi Kha-khi-la ở phía nam hoang địa đó sao? 20 Bây giờ, thưa đức vua,
khi nào ngài muốn xuống thì xin cứ xuống. Phận sự của chúng tôi là
nộp nó vào tay đức vua." 21 Vua Sa-un nói: "Xin Đức Chúa chúc phúc
cho các ngươi, vì các ngươi đã động lòng thương xót tôi. 22 Các ngươi
hãy đi, điều tra nữa cho chắc chắn; hãy tìm cho biết và xem nó đặt chân
ở đâu, có ai đã thấy nó ở đấy không, vì người ta nói với tôi rằng nó xảo
quyệt lắm. 23 Các ngươi hãy xem và tìm cho biết hết những nơi nó ẩn,
những chỗ nó núp. Khi đã chắc rồi, thì hãy trở lại gặp ta, và ta sẽ đi với
các ngươi. Nếu như nó có ở trong xứ, thì ta sẽ truy nã nó trong mọi thị
tộc Giu-đa." 24 Họ lên đường và đi Díp trước vua Sa-un. Ông Đa-vít và
người của ông thì ở trong sa mạc Ma-ôn, trong thung lũng phía nam
hoang địa. 25 Vua Sa-un và người của vua đi tìm ông. Người ta báo tin
cho ông Đa-vít, ông xuống Tảng Đá và ở trong sa mạc Ma-ôn. Vua Sa-
un nghe biết thì đuổi theo ông Đa-vít trong sa mạc Ma-ôn. 26 Vua Sa-un

đi phía sườn núi bên này, còn ông Đa-vít và người của ông đi phía sườn
núi bên kia. Ông Đa-vít vội vàng ra đi để thoát vua Sa-un. Vua Sa-un và
người của vua đang bao vây ông Đa-vít và người của ông để bắt họ, [27]
thì một người đưa tin đến nói với vua Sa-un: "Xin đức vua đến mau, vì
người Phi-li-tinh đã tràn vào xứ." [28] Vua Sa-un thôi không đuổi theo
ông Đa-vít nữa, để ra nghênh chiến với người Phi-li-tinh. Vì thế người
ta gọi chỗ ấy là Tảng Đá Phân Ly.

- Chương 24 -

Ông Đa-vít tha chết cho vua Sa-un

[1] Ông Đa-vít lên khỏi chỗ đó và ở trên những đỉnh núi Ên Ghe-đi. [2]
Sau khi vua Sa-un đuổi người Phi-li-tinh và trở về, người ta báo tin cho
vua rằng: "Này Đa-vít đang ở trong sa mạc Ên Ghe-đi." [3] Vua Sa-un lấy
trong toàn thể Ít-ra-en ba ngàn quân tinh nhuệ, và lên đường để tìm bắt
ông Đa-vít và người của ông, ở phía đông các Mỏm Đá Sơn Dương. [4]
Vua đến các bãi quây chiên dê bên đường. Ở đó có một cái hang và vua
Sa-un vào đó để đi việc cần. Ông Đa-vít và người của ông đang ngồi ở
cuối hang. [5] Người của ông Đa-vít nói với ông: "Đây là ngày Đức Chúa
phán với ông: "Này ta trao kẻ thù của ngươi vào tay ngươi, ngươi sẽ đối
xử với nó thế nào tuỳ ý." Ông Đa-vít đứng dậy và cắt vạt áo khoác của
vua Sa-un. [6] Sau đó, ông Đa-vít áy náy trong lòng vì đã cắt vạt áo của
vua Sa-un. [7] Ông bảo người của ông: "Xin Đức Chúa đừng để tôi làm
điều này cho chúa thượng của tôi, đấng Đức Chúa đã xức dầu tấn
phong, là tra tay hại vua, vì người là đấng Đức Chúa đã xức dầu tấn
phong." [8] Nhờ những lời ấy, ông Đa-vít đã ngăn chặn người của ông,
không để cho họ xông vào vua Sa-un.

Vua Sa-un đứng lên, ra khỏi hang và lên đường. [9] Sau đó, ông Đa-vít
đứng lên, ra khỏi hang và kêu đằng sau vua Sa-un rằng: "Thưa đức vua
là chúa thượng con!" Vua Sa-un ngoái lại đằng sau. Ông Đa-vít sấp mặt
sát đất mà lạy. [10] Ông Đa-vít nói với vua Sa-un: "Tại sao cha lại nghe
lời người ta nói rằng Đa-vít đang tìm cách hại cha? [11] Hôm nay đây,
chính mắt cha thấy Đức Chúa đã trao cha vào tay con, hôm nay, trong
hang; người ta nói đến chuyện giết cha, nhưng con đã thương hại cha và

nói: "Tôi sẽ không tra tay hại chúa thượng tôi, vì người là đấng Đức
Chúa đã xức dầu tấn phong. 12 Thưa cha, xin nhìn xem, vâng, xin nhìn
xem vạt áo choàng của cha trong tay con. Vì con đã cắt áo choàng của
cha và không giết cha, thì xin cha biết và thấy cho rằng tay con không
làm điều ác, điều lỗi, và con đã không phạm tội hại cha, trong khi cha
mưu toan lấy mạng sống con. 13 Xin Đức Chúa phân xử giữa con và cha
và xin Đức Chúa phạt cha để trả thù cho con, nhưng tay con sẽ không
đụng đến cha. 14 Như tục ngữ người xưa có nói: "Điều ác từ kẻ ác mà
ra", nên tay con sẽ không đụng đến cha. 15 Đức vua Ít-ra-en đã ra trận để
đánh ai? Cha đuổi theo ai? Một con chó chết! Một con bọ chét! 16 Đức
Chúa sẽ là trọng tài, Người sẽ phân xử giữa con và cha. Xin Người nhìn
xem và biện hộ cho con, xin Người phân xử để con thoát khỏi tay cha!"

17 Khi ông Đa-vít nói với vua Sa-un những lời đó xong, thì vua Sa-un
hỏi: "Đa-vít con cha, có phải tiếng của con đấy không?" Rồi vua Sa-un
oà lên khóc. 18 Vua nói với ông Đa-vít: "Con công chính hơn cha, vì con
xử tốt với cha, còn cha thì xử ác với con. 19 Hôm nay con đã tỏ ra là con
làm điều tốt cho cha, vì Đức Chúa đã nộp cha vào tay con mà con đã
không giết cha. 20 Có ai gặp kẻ thù của mình mà cứ để nó đi yên lành
không? Xin Đức Chúa thưởng con vì điều tốt con làm cho cha hôm nay.
21 Giờ đây cha biết rằng chắc chắn con sẽ làm vua và vương quyền Ít-ra-
en sẽ vững mãi trong tay con. 22 Vậy giờ đây con hãy lấy Đức Chúa mà
thề với cha là sẽ không loại trừ dòng dõi cha sau này, và sẽ không xoá
bỏ tên tuổi cha khỏi nhà của tổ phụ cha." 23 Ông Đa-vít thề với vua Sa-
un. Rồi vua Sa-un đi về nhà, còn ông Đa-vít và người của ông thì đi lên
nơi ẩn náu.

- Chương 25 -

Ông Sa-mu-en qua đời

1 Ông Sa-mu-en qua đời. Toàn thể Ít-ra-en tập hợp lại cử hành tang lễ
cho ông. Họ chôn cất ông tại quê nhà ông, ở Ra-ma.

Chuyện ông Na-van và bà A-vi-ga-gin

MỤC LỤC

Ông Đa-vít lên đường và xuống sa mạc Pa-ran.

[2] Ở Ma-ôn có một người có cơ sở làm ăn tại Các-men. Người ấy rất giàu: ông có ba ngàn con cừu và một ngàn con dê. Ông đang ở Các-men để xén lông cừu của ông. [3] Ông ấy tên là Na-van, còn vợ ông tên là A-vi-ga-gin. Người vợ thì khôn khéo và có duyên, người chồng thì cứng cỏi và ưa làm điều ác; ông ta là người Ca-lếp.

[4] Trong sa mạc, ông Đa-vít nghe tin là ông Na-van đang xén lông cừu của ông ấy. [5] Ông Đa-vít sai mười đầy tớ đi. Ông bảo các đầy tớ: "Các anh hãy lên Các-men, đến gặp ông Na-van và nhân danh tôi vấn an ông ấy. [6] Các anh hãy nói với người anh em tôi thế này: "Chúc ông được bình an, chúc gia đình ông được bình an, chúc ông vạn sự bình an!
[7] Bây giờ tôi nghe tin là có thợ đang xén lông cừu cho ông. Khi người chăn súc vật của ông ở với chúng tôi, chúng tôi đã không quấy nhiễu họ, họ đã không bị mất mát gì trong suốt thời gian ở Các-men. [8] Ông cứ hỏi đầy tớ ông, họ sẽ nói cho ông biết. Mong rằng đầy tớ tôi được đẹp lòng ông, vì chúng tôi đã tới vào một ngày lễ. Xin vui lòng cho các đầy tớ ông và cho Đa-vít, con ông, cái gì ông sẵn có trong tay"."

[9] Các đầy tớ ông Đa-vít đến và nói lại với ông Na-van tất cả những lời ấy nhân danh ông Đa-vít, rồi họ đợi. [10] Ông Na-van trả lời cho tôi tớ ông Đa-vít rằng: "Đa-vít là ai? Con ông Gie-sê là ai? Ngày nay có nhiều tôi tớ trốn chủ mà đi. [11] Chẳng lẽ tôi lại phải lấy bánh của tôi, nước của tôi, các con vật tôi đã làm thịt cho thợ xén lông của tôi, mà cho những người tôi không biết từ đâu đến sao?" [12] Các đầy tớ ông Đa-vít quay lại đường cũ và trở về. Khi đến nơi, họ thuật lại cho ông Đa-vít tất cả những lời đó. [13] Ông Đa-vít bảo người của ông: "Mỗi người hãy đeo gươm của mình vào!" Mỗi người đã đeo gươm của mình, ông Đa-vít cũng đeo gươm của ông. Có khoảng chừng bốn trăm người lên theo ông Đa-vít, còn hai trăm thì ở lại giữ đồ đạc.

[14] Một trong số các đầy tớ báo tin cho bà A-vi-ga-gin, vợ ông Na-van rằng: "Này, ông Đa-vít đã sai người từ sa mạc đến chào ông chủ, và ông chủ đã xông vào họ. [15] Những người ấy rất tốt với chúng tôi. Chúng tôi đã không bị quấy nhiễu, đã không mất mát gì, suốt thời gian chúng tôi di chuyển bên họ, khi chúng tôi ở ngoài đồng. [16] Họ đã là thành luỹ bảo vệ chúng tôi, cả đêm lẫn ngày, suốt thời gian chúng tôi ở với họ mà

chăn chiên dê. [17] Bây giờ xin bà biết cho và xem phải làm gì, vì người ta
đã quyết định hại ông chủ và cả nhà ông. Còn ông ấy thì là một tên vô
lại, không nói chuyện với ông ấy được."

[18] Bà A-vi-ga-gin vội vàng lấy hai trăm cái bánh, hai bầu da đầy
rượu, năm con cừu đã làm thịt, năm thúng giế lúa rang, một trăm bánh
nho khô và hai trăm bánh vả, và chất lên lưng lừa. [19] Bà bảo đầy tớ:
"Các anh hãy đi đằng trước tôi, còn tôi, tôi theo sau các anh." Nhưng bà
không nói cho chồng bà là ông Na-van biết.

[20] Bà đang cỡi lừa đi xuống, khuất sau ngọn núi thì kìa ông Đa-vít và
người của ông đang xuống về phía bà, và bà đã gặp họ. [21] Ông Đa-vít tự
bảo: "Thật uổng công tôi đã giữ tất cả những gì thuộc về tên này trong
sa mạc, và không để mất một cái gì của nó. Nó đã lấy oán đền ơn. [22] Xin
Thiên Chúa phạt các kẻ thù của Đa-vít thế này và còn thêm thế kia nữa,
nếu cho đến sáng mai, trong tất cả những người thuộc về nó, tôi còn để
lại một tên đàn ông con trai nào!" [23] Thấy ông Đa-vít, bà A-vi-ga-gin
vội vàng xuống lừa, sấp mình xuống trước mặt ông Đa-vít và sụp lạy
sát đất. [24] Bà phục xuống dưới chân ông và nói: "Thưa đức ông, tôi xin
chịu tội! Nữ tỳ ngài xin được nói thấu tai ngài! Xin ngài nghe nữ tỳ ngài
nói. [25] Xin đức ông đừng để tâm đến Na-van, kẻ vô lại ấy, vì tên nó thế
nào, thì nó như vậy: tên nó là Ngu và cái ngu gắn liền với nó. Nhưng
tôi, nữ tỳ ngài, đã không trông thấy các đầy tớ mà đức ông sai đến. [26]
Giờ đây, thưa đức ông, có Đức Chúa hằng sống, và có ngài đang sống
đó, Đức Chúa đã ngăn cản không cho ngài đi đến chỗ đổ máu và tự tay
trả thù. Bây giờ, ước chi kẻ thù ngài, các kẻ tìm cách hại đức ông, phải
bị như Na-van! [27] Giờ đây, món quà này mà tớ nữ của ngài đã đem đến
cho đức ông, xin được giao cho các đầy tớ đi theo chân đức ông. [28] Xin
vui lòng xá lỗi cho nữ tỳ ngài. Thật vậy, Đức Chúa chắc chắn sẽ làm
cho đức ông một nhà kiên cố, vì đức ông chiến đấu những cuộc chiến
của Đức Chúa, và suốt đời ngài, người ta không tìm được nơi ngài một
điều ác nào. [29] Có người đứng lên để đuổi theo ngài và tìm hại mạng
sống ngài, nhưng mạng sống của đức ông sẽ được bọc trong bọc những
kẻ sống bên Đức Chúa, Thiên Chúa của ngài; còn mạng sống các kẻ thù
ngài, thì Đức Chúa dùng dây phóng đá mà phóng đi. [30] Vậy khi Đức
Chúa làm cho đức ông tất cả điều tốt lành Người đã nói về ngài, và đặt
ngài làm người lãnh đạo Ít-ra-en, [31] thì đức ông sẽ không phải ân hận và

áy náy lương tâm vì đã đổ máu vô cớ và trả thù cho chính mình. Khi Đức Chúa xử tốt với đức ông, thì xin ngài nhớ đến nữ tỳ ngài."

[32] Ông Đa-vít nói với bà A-vi-ga-gin: "Chúc tụng Đức Chúa là Thiên
Chúa Ít-ra-en, hôm nay đã sai bà đến gặp tôi! [33] Bà được chúc phúc vì
bà khôn ngoan, bà được chúc phúc vì hôm nay đã giữ không cho tôi đi
tới chỗ đổ máu và tự tay trả thù. [34] Nhưng có Đức Chúa hằng sống là
Thiên Chúa Ít-ra-en, Đấng đã ngăn cản không cho tôi làm hại bà! Giả
như bà đã không vội vàng đến gặp tôi, thì cho đến khi trời sáng, sẽ
không còn lại một tên đàn ông con trai nào của Na-van." [35] Ông Đa-vít
nhận từ tay bà những gì bà mang đến cho ông, và ông nói với bà: "Bà
hãy lên nhà bà bình an. Bà xem đây: tôi đã nghe theo tiếng bà và đã nể
bà." [36] Bà A-vi-ga-gin về với ông Na-van. Kìa ông đang mở tiệc ở nhà
ông, một bữa tiệc vương giả! Lòng ông Na-van vui vẻ. Ông say khướt
nên bà không kể lại cho ông điều gì, dù nhỏ hay lớn, cho đến khi trời
sáng. [37] Sáng hôm sau, khi ông Na-van tỉnh rượu, vợ ông mới kể lại cho
ông các sự việc ấy. Tim ông chết lặng trong lồng ngực, ông cứng đờ ra
như đá. [38] Khoảng mười ngày sau, Đức Chúa đánh phạt ông Na-van và
ông chết.

[39] Ông Đa-vít nghe tin ông Na-van đã chết, thì nói: "Chúc tụng Đức Chúa, Đấng đã biện hộ cho tôi, khi tôi bị Na-van sỉ nhục, và đã ngăn không cho tôi tớ Người làm điều ác. Còn điều ác Na-van đã làm, thì Đức Chúa đã đổ lại trên đầu nó."

Ông Đa-vít sai người đi hỏi bà A-vi-ga-gin làm vợ. [40] Tôi tớ Đa-vít
đến với bà A-vi-ga-gin tại Các-men và nói với bà rằng: "Ông Đa-vít sai
chúng tôi đến xin cưới bà làm vợ." [41] Bà đứng dậy, sấp mặt xuống đất
và nói: "Này nữ tỳ ngài xin làm tớ nữ để rửa chân cho tôi tớ của đức
ông." [42] Bà A-vi-ga-gin vội vã đứng dậy, lên lừa và có năm tớ gái theo
chân bà. Bà đi theo những người ông Đa-vít sai đến. Bà đã trở thành vợ
ông.

[43] Ông Đa-vít cũng đã cưới bà A-khi-nô-am, người Gít-rơ-en. Cả hai
bà đều là vợ ông. [44] Vua Sa-un đã gả bà Mi-khan là con gái vua và là vợ
ông Đa-vít, cho ông Pan-ti, con ông La-gít, người Ga-lim.

MỤC LỤC

- Chương 26 -

Ông Đa-vít tha chết cho vua Sa-un

1 Người vùng Díp đến gặp vua Sa-un tại Ghíp-a và thưa: "Đa-vít
chẳng trốn trên đồi Kha-khi-la, đối diện với hoang địa đó sao?" 2 Vua
Sa-un lên đường và xuống sa mạc Díp, cùng với ba ngàn quân tinh nhuệ
của Ít-ra-en, để tìm bắt ông Đa-vít trong sa mạc Díp. 3 Vua Sa-un đóng
trại trên đồi Kha-khi-la, đối diện với hoang địa, ở bên đường, còn ông
Đa-vít thì ở trong sa mạc. Thấy vua Sa-un đến đuổi theo ông trong sa
mạc, 4 ông Đa-vít sai người đi do thám và ông biết là vua Sa-un chắc
chắn đã đến. 5 Ông Đa-vít lên đường và đến nơi vua Sa-un đóng trại.
Ông Đa-vít trông thấy chỗ vua Sa-un và ông Áp-ne, con ông Ne, tướng
chỉ huy quân đội của vua, đang nằm. Vua Sa-un nằm trong trại binh;
còn quân binh thì đóng trại chung quanh ông.

6 Ông Đa-vít lên tiếng hỏi ông A-khi-me-léc, người Khết, và ông A-
vi-sai là con bà Xơ-ru-gia và là anh ông Giô-áp: "Ai muốn cùng tôi
xuống chỗ vua Sa-un đóng trại?" Ông A-vi-sai thưa: "Cháu xin xuống
với cậu." 7 Đang đêm, ông Đa-vít và ông A-vi-sai đến chỗ quân binh.
Vua Sa-un đang nằm ngủ trong trại binh, cây giáo của vua cắm xuống
đất, ở phía đầu vua, còn ông Áp-ne và quân binh thì nằm chung quanh.

8 Ông A-vi-sai nói với ông Đa-vít: "Hôm nay Thiên Chúa đã nộp kẻ
thù của cậu vào tay cậu. Bây giờ, xin cho cháu dùng giáo ghim nó
xuống đất, một nhát thôi; cháu không cần đâm nhát thứ hai." 9 Ông Đa-
vít nói với ông A-vi-sai: "Đừng giết vua! Có ai tra tay hại đấng Đức
Chúa đã xức dầu tấn phong mà vô sự đâu?" 10 Ông Đa-vít nói: "Có Đức
Chúa hằng sống! Chính Đức Chúa sẽ đánh phạt vua, hoặc khi ngày của
vua đến mà vua phải chết, hoặc khi vua xuống giao chiến mà vua thiệt
mạng. 11 Nhưng xin Đức Chúa đừng bao giờ để tôi tra tay hại đấng Đức
Chúa đã xức dầu tấn phong! Bây giờ anh hãy lấy cây giáo ở phía đầu
vua, cùng với bình nước, rồi chúng ta đi." 12 Ông Đa-vít lấy cây giáo và
bình nước ở phía đầu vua Sa-un, rồi cả hai người ra đi. Không ai thấy,
không ai hay, không ai thức dậy. Họ đều ngủ cả, vì Đức Chúa đã cho
một giấc ngủ mê ập xuống trên họ.

MỤC LỤC

13 Ông Đa-vít đi sang phía bên kia và đứng trên đỉnh núi, ở đàng xa;
có một khoảng cách lớn giữa họ. 14 Ông Đa-vít gọi quân binh và ông
Áp-ne, con ông Ne, rằng: "Ông không trả lời sao, ông Áp-ne?" Ông Áp-
ne trả lời rằng: "Ngươi là ai mà dám gọi đức vua?" 15 Ông Đa-vít nói
với ông Áp-ne: "Ông không phải là nam nhi sao? Và trong Ít-ra-en, có
ai được như ông? Vậy tại sao ông đã không canh giữ đức vua, chúa
thượng của ông? Có một người dân đã đến để giết đức vua, chúa thượng
của ông. 16 Điều ông đã làm, thật không tốt. Có Đức Chúa hằng sống!
Các ông đáng chết vì đã không canh giữ chúa thượng của các ông, đấng
Đức Chúa đã xức dầu tấn phong. Bây giờ hãy xem: cây giáo của đức
vua đâu rồi, và bình nước ở phía đầu người đâu rồi?"

17 Vua Sa-un nhận ra tiếng ông Đa-vít và nói: "Đa-vít con cha, có
phải tiếng của con đấy không?" Ông Đa-vít nói: "Thưa đức vua là chúa
thượng của con, vâng, tiếng con đó!" 18 Rồi ông nói: "Tại sao chúa
thượng lại đuổi theo tôi tớ ngài? Con đã làm gì và tay con đã làm điều
gì ác? 19 Bây giờ xin đức vua là chúa thượng của con vui lòng nghe tôi
tớ ngài nói. Nếu là Đức Chúa đã xúi ngài chống con, thì xin Người ngửi
mùi thơm của lễ phẩm. Nhưng nếu là người phàm, thì xin cho chúng bị
nguyền rủa trước nhan Đức Chúa, vì chúng đã xua đuổi con hôm nay,
không cho con được dự phần cơ nghiệp của Đức Chúa, khi chúng bảo:
"Hãy đi mà thờ các thần khác! 20 Bây giờ xin cho máu con đừng chảy
xuống đất xa nhan Đức Chúa, vì đức vua Ít-ra-en đã ra trận để tìm bắt
một con bọ chét, như người ta đuổi theo một con chim cuốc trong vùng
núi."

21 Vua Sa-un nói: "Cha thật đắc tội! Đa-vít con cha, trở về đi! Cha sẽ
không hại con nữa, bởi vì ngày hôm nay con đã coi mạng sống của cha
là quý. Phải, cha đã hành động ngu xuẩn, cha đã sai lỗi nặng nề!" 22 Ông
Đa-vít trả lời: "Cây giáo của đức vua đây. Một trong các đầy tớ hãy
sang mà lấy. 23 Xin Đức Chúa thưởng công cho mỗi người tuỳ theo sự
công chính và lòng trung thành của họ: hôm nay Đức Chúa đã nộp cha
vào tay con, nhưng con đã không muốn tra tay hại đấng Đức Chúa đã
xức dầu tấn phong. 24 Hôm nay con đã coi trọng mạng sống cha, thì xin
Đức Chúa cũng coi trọng mạng sống con như vậy, và giải thoát con
khỏi mọi cảnh ngặt nghèo."

[MỤC LỤC]

[25] Vua Sa-un nói với ông Đa-vít: "Đa-vít con cha ơi, con được chúc phúc! Chắc chắn con sẽ làm việc lớn, và sẽ thành công." Ông Đa-vít tiếp tục con đường của mình, còn vua Sa-un thì trở về nhà.

- Chương 27 -

4. Ông Đa-Vít Đến Với Người Phi-Li-Tinh

Ông Đa-vít trốn đi Gát

[1] Ông Đa-vít tự bảo: "Giờ đây, một ngày nào đó, tôi sẽ phải mất mạng bởi tay vua Sa-un. Không gì tốt hơn cho tôi là thoát sang đất người Phi-li-tinh. Vua Sa-un sẽ thôi không tìm bắt tôi trong toàn lãnh thổ Ít-ra-en nữa, và tôi sẽ thoát khỏi tay vua." [2] Ông Đa-vít lên đường và cùng với sáu trăm người theo ông, sang với vua thành Gát là A-khít, con ông Ma-ốc. [3] Ông Đa-vít ở lại với vua A-khít tại Gát, cùng với các người của ông, mỗi người với gia đình mình, ông Đa-vít với hai bà vợ là bà A-khi-nô-am người Gít-rơ-en, và bà A-vi-ga-gin, vợ ông Na-van người Các-men. [4] Người ta báo cho vua Sa-un là ông Đa-vít đã trốn đi Gát, và vua không còn tìm bắt ông Đa-vít nữa.

Ông Đa-vít làm chư hầu người Phi-li-tinh

[5] Ông Đa-vít nói với vua A-khít: "Nếu tôi được đẹp lòng ngài, thì xin cho tôi một chỗ trong thành nào đó ở vùng quê để tôi ở. Tôi tớ ngài ở gần ngài trong hoàng thành sao được?" [6] Ngay hôm đó, vua A-khít cho ông thành Xích-lắc; vì vậy Xích-lắc thuộc về các vua Giu-đa cho đến ngày nay. [7] Thời gian ông Đa-vít ở vùng quê Phi-li-tinh là một năm bốn tháng.

[8] Ông Đa-vít và người của ông lên cướp phá vùng đất của người Gơ-sua, người Ghe-de và người A-ma-lếch, vì đó là những dân ở miền ấy từ xa xưa, trên đường vào Sua cho đến tận Ai-cập. [9] Ông Đa-vít đánh phá vùng đất ấy và không để một người đàn ông hay đàn bà nào sống sót; ông lấy chiên dê bò lừa, lạc đà và quần áo, rồi trở về và đến gặp vua A-khít. [10] Vua A-khít hỏi: "Hôm nay các ông đi cướp phá ở đâu?" Ông trả lời là ở vùng Ne-ghép của Giu-đa, hoặc ở vùng Ne-ghép của người

Giơ-rác-mơ-ên, hoặc ở vùng Ne-ghép của người Kê-ni. [11] Ông Đa-vít không để một người đàn ông hay đàn bà nào sống sót mà đem về Gát; ông nói: "Sợ chúng báo cáo có hại cho chúng ta mà nói: "Ông Đa-vít đã làm như thế"." Đó là cách xử sự của ông Đa-vít trong thời gian ông ở tại vùng quê Phi-li-tinh. [12] Vua A-khít tin ông Đa-vít; vua nói: "Nó đã làm cho nó trở nên đáng ghét đối với Ít-ra-en, dân của nó, và nó sẽ là tôi tớ ta mãi mãi."

- Chương 28 -

Người Phi-li-tinh đi đánh Ít-ra-en

[1] Thời ấy, người Phi-li-tinh tập hợp quân đội để ra trận giao chiến với Ít-ra-en. Vua A-khít nói với ông Đa-vít: "Ông phải biết rằng ông và người của ông sẽ ra quân với tôi." [2] Ông Đa-vít nói với vua A-khít: "Thế thì ngài sẽ biết tôi tớ ngài làm được gì." Vua A-khít bảo ông Đa-vít: "Vậy tôi sẽ đặt ông làm người hộ vệ tôi suốt đời."

Vua Sa-un và bà đồng bóng tại Ên Đo

[3] Ông Sa-mu-en đã qua đời, toàn thể Ít-ra-en đã cử hành tang lễ cho ông và chôn cất ông ở Ra-ma, thành của ông. Vua Sa-un trục xuất các người đồng bóng và thầy bói ra khỏi xứ.

[4] Người Phi-li-tinh tập hợp lại và đến đóng trại ở Su-nêm. Vua Sa-un tập hợp toàn thể Ít-ra-en, và họ đóng trại ở Ghin-bô-a. [5] Vua Sa-un thấy trại của người Phi-li-tinh thì sợ và tim ông đập mạnh. [6] Ông thỉnh ý Đức Chúa nhưng Đức Chúa không trả lời, dù bằng giấc mộng, bằng thẻ u-rim, hay qua trung gian ngôn sứ. [7] Vua Sa-un bảo triều thần: "Hãy tìm cho ta một bà đồng bóng, để ta thỉnh ý bà ấy." Triều thần nói với vua: "Thưa có một bà đồng bóng ở Ên Đo."

[8] Vua Sa-un cải trang, mặc áo khác rồi ra đi, có hai người cùng đi với vua. Đang đêm, họ đến nhà người đàn bà, và vua nói: "Xin bà ngồi đồng mà bói cho tôi, và hãy gọi lên cho tôi người tôi sẽ nói cho bà biết." [9] Người đàn bà nói với vua: "Này chính ông biết điều vua Sa-un đã làm: vua đã diệt trừ các người đồng bóng và các thầy bói trong xứ. Vậy tại

sao ông lại gài bẫy hại tôi để làm cho tôi phải chết?" [10] Vua Sa-un lấy
Đức Chúa mà thề với bà ấy: "Có Đức Chúa hằng sống, tôi xin thề rằng
bà sẽ không mắc lỗi trong việc này." [11] Người đàn bà nói: "Tôi phải gọi
ai lên cho ông?" Vua trả lời: "Bà gọi ông Sa-mu-en lên cho tôi."

[12] Người đàn bà trông thấy ông Sa-mu-en và rú lên. Người đàn bà nói
với vua Sa-un: "Tại sao ngài lại đánh lừa tôi? Ngài là vua Sa-un!" [13]
Vua nói với bà: "Đừng sợ! Bà đã trông thấy gì?" Người đàn bà trả lời
vua Sa-un: "Tôi đã trông thấy một thần linh đang từ đất đi lên." [14] Vua
hỏi: "Hình dáng thế nào?" Bà đáp: "Một cụ già đi lên, mình quấn áo
choàng." Vua Sa-un biết đó là ông Sa-mu-en, liền sấp mặt sát đất mà
lạy. [15] Ông Sa-mu-en hỏi vua Sa-un: "Tại sao ngài lại gọi tôi lên mà
quấy rầy tôi?" Vua Sa-un trả lời: "Tôi lâm vào cảnh rất ngặt nghèo.
Người Phi-li-tinh đang giao chiến với tôi, và Thiên Chúa đã rời khỏi tôi:
Người không trả lời tôi nữa, dù qua trung gian ngôn sứ, hay qua giấc
mộng. Vậy tôi đã gọi ông, để ông cho tôi biết tôi phải làm gì." [16] Ông
Sa-mu-en nói: "Tại sao ngài thỉnh ý tôi, trong khi Đức Chúa đã rời khỏi
ngài và đã trở nên thù địch với ngài? [17] Đức Chúa đã hành động như
Người đã dùng tôi mà phán: Đức Chúa đã giật vương quyền ra khỏi tay
ngài và ban cho một người khác là Đa-vít. [18] Bởi vì ngài đã không nghe
tiếng Đức Chúa và đã không trút cơn thịnh nộ của Người xuống A-ma-
lếch, cho nên hôm nay Đức Chúa đã xử với ngài như thế. [19] Cùng với
ngài, Đức Chúa sẽ trao cả Ít-ra-en nữa vào tay người Phi-li-tinh. Ngày
mai, ngài và các con trai ngài sẽ ở với tôi. Cả quân đội Ít-ra-en nữa,
Đức Chúa cũng sẽ trao vào tay người Phi-li-tinh."

[20] Lập tức vua Sa-un ngã sóng sượt xuống đất: vua quá sợ hãi vì lời
ông Sa-mu-en nói. Hơn nữa, vua không còn sức, vì suốt ngày suốt đêm
hôm ấy đã không ăn gì. [21] Người đàn bà đến bên vua Sa-un và thấy vua
quá kinh hoàng thì nói với vua: "Ngài coi, nữ tỳ ngài đã nghe theo ngài.
Tôi đã liều mạng và vâng nghe những lời ngài truyền cho tôi. [22] Vậy
bây giờ, xin ngài cũng vui lòng nghe theo nữ tỳ ngài: tôi xin dọn cho
ngài miếng bánh, và xin ngài ăn để có sức tiếp tục lên đường." [23] Vua từ
chối và nói: "Ta sẽ không ăn đâu." Các người theo hầu cũng như người
đàn bà nài nỉ vua, nên vua nghe theo họ. Vua trỗi dậy từ dưới đất và
ngồi lên giường. [24] Người đàn bà có một con bê béo trong nhà. Bà vội
vàng làm thịt, lấy bột mà nhồi, rồi nướng bánh không men. [25] Bà dọn ra

trước mặt vua Sa-un và trước mặt các người theo hầu vua. Họ ăn rồi đứng dậy và đi ngay đêm ấy.

- Chương 29 -

Các người chỉ huy Phi-li-tinh cho ông Đa-vít về

1 Người Phi-li-tinh tập họp toàn thể quân đội tại A-phếch, còn người Ít-ra-en thì đóng trại tại suối nước ở Gít-rơ-en. 2 Các vương hầu người Phi-li-tinh dẫn đầu các đoàn một trăm, một ngàn quân đi diễu hành; ông Đa-vít và người của ông diễu hành sau cùng với vua A-khít. 3 Các người chỉ huy Phi-li-tinh hỏi: "Bọn Híp-ri kia là gì vậy?" Vua A-khít nói với các người chỉ huy Phi-li-tinh: "Đó là Đa-vít, tôi tớ ông Sa-un, vua Ít-ra-en, chứ ai! Hắn ở với tôi từ một hai năm nay, và tôi không thấy nơi hắn điều gì đáng trách, từ ngày hắn về đầu hàng tôi cho đến hôm nay." 4 Các người chỉ huy Phi-li-tinh nổi giận với vua và nói: "Ông hãy cho người ấy về, nó hãy về nơi ông đã chỉ định cho nó. Nó không được cùng với chúng ta xuống giao chiến, kẻo nó trở nên địch thủ của chúng ta trong chiến trận. Nó sẽ dùng gì mà lấy lòng chúa thượng nó, nếu không phải là dùng đầu của những người này? 5 Tên này chẳng phải là Đa-vít mà người ta đã múa nhảy hát mừng rằng:

"Vua Sa-un hạ được hàng ngàn,
ông Đa-vít hàng vạn"?"

6 Vua A-khít gọi ông Đa-vít lại và nói với ông: "Có Đức Chúa hằng sống, ông là người ngay thẳng. Tôi lấy làm vui thấy ông cùng với tôi ra vào chiến đấu, vì tôi không thấy điều gì xấu nơi ông, từ ngày ông đến với tôi cho đến ngày hôm nay. Nhưng ông không được lòng các vương hầu. 7 Vậy ông hãy về và ra đi bình an. Ông đừng làm điều gì phật lòng các vương hầu người Phi-li-tinh." 8 Ông Đa-vít nói với vua: "Tôi đã làm gì? Từ ngày tôi phục vụ ngài cho đến hôm nay ngài đã thấy điều gì đáng trách nơi tôi tớ ngài, khiến tôi không thể đến giao chiến với các kẻ thù của đức vua là chúa thượng tôi?" 9 Vua A-khít trả lời ông Đa-vít: "Tôi biết ông đẹp lòng tôi như một sứ giả của Thiên Chúa. Có điều là các người chỉ huy Phi-li-tinh đã nói: "Nó không được cùng với chúng ta lên giao chiến. 10 Vậy sáng mai ông hãy dậy sớm, cũng như các tôi tớ

của chủ ông đã đến với ông. Các ông hãy dậy sớm, và khi trời sáng, hãy
ra đi."

11 Ông Đa-vít dậy sớm cùng với người của ông, để ra đi ngay từ sáng
sớm và trở về đất Phi-li-tinh. Còn người Phi-li-tinh thì lên Gít-rơ-en.

- Chương 30 -

Ông Đa-vít tiến đánh người A-ma-lếch

1 Sang ngày thứ ba, khi ông Đa-vít và người của ông đến Xích-lắc,
thì người A-ma-lếch đã cướp phá miền Ne-ghép và thành Xích-lắc.
Chúng phá phách Xích-lắc và phóng hoả đốt thành. 2 Chúng bắt đàn bà
và mọi người trong thành, từ nhỏ đến lớn, làm tù, nhưng không giết ai.
Chúng dẫn họ đi và tiếp tục lên đường. 3 Khi ông Đa-vít và người của
ông đến thành thì thấy thành đã bị phóng hoả, và vợ cùng con trai con
gái của họ đã bị bắt làm tù. 4 Ông Đa-vít và quân binh ở với ông oà lên
khóc cho đến khi không còn sức khóc nữa. 5 Hai bà vợ của ông Đa-vít
cũng bị bắt làm tù, đó là bà A-khi-nô-am người Gít-rơ-en, và bà A-vi-
ga-gin, vợ ông Na-van người Các-men.

6 Ông Đa-vít lâm vào cảnh rất ngặt nghèo vì người ta bàn chuyện
ném đá ông; thật vậy, tâm hồn ai cũng cay đắng khi nghĩ đến con trai
con gái của mình. Nhưng ông Đa-vít lấy lại can đảm, nhờ Đức Chúa,
Thiên Chúa của ông. 7 Ông Đa-vít bảo tư tế Ép-gia-tha, con ông A-khi-
me-léc: "Xin ông đem ê-phốt lại đây cho tôi." Ông Ép-gia-tha đem ê-
phốt lại cho ông Đa-vít. 8 Ông Đa-vít thỉnh ý Đức Chúa rằng: "Con có
nên rượt theo bọn cướp đó không? Con có đuổi kịp chúng không?"
Người phán với ông: "Cứ rượt theo, vì ngươi sẽ đuổi kịp và chắc chắn
ngươi sẽ giải thoát được tù." 9 Ông Đa-vít đi cùng với sáu trăm người
theo ông; khi họ đến khe nước Bơ-xo thì một số người đã dừng lại. 10
Ông tiếp tục rượt theo cùng với bốn trăm người. Hai trăm người đã
dừng lại vì quá mệt, không đủ sức sang qua khe nước Bơ-xo.

11 Người ta thấy một tên Ai-cập ngoài đồng, liền bắt đem đến ông
Đa-vít. Họ cho nó bánh, nó ăn, rồi họ cho nó uống nước. 12 Họ cho nó
một miếng bánh vả và hai chùm nho khô. Ăn xong, nó hoàn hồn, vì đã
ba ngày ba đêm nó chẳng ăn uống gì. 13 Ông Đa-vít hỏi nó: "Anh là

người của ai và quê ở đâu?" Nó đáp: "Tôi là một thanh niên Ai-cập, nô
lệ của một người A-ma-lếch. Chủ tôi bỏ tôi lại vì tôi ngã bệnh, nay đã
ba ngày. 14 Chúng tôi đã cướp phá vùng Ne-ghép của người Cơ-rê-thi,
vùng Ne-ghép của Giu-đa và vùng Ne-ghép của Ca-lếp, và chúng tôi đã
phóng hoả đốt Xích-lắc." 15 Ông Đa-vít nói: "Anh có muốn đưa tôi
xuống chỗ bọn cướp ấy không?" Nó đáp: "Ông hãy lấy Thiên Chúa mà
thề với tôi là ông sẽ không giết tôi, và sẽ không nộp tôi vào tay chủ tôi,
thì tôi sẽ đưa ông xuống chỗ bọn cướp đó."

16 Nó đưa ông xuống, và kìa chúng đang tản mác khắp miền, chè
chén, ăn mừng số chiến lợi phẩm lớn đã cướp được ở đất Phi-li-tinh và
ở đất Giu-đa. 17 Ông Đa-vít đánh giết chúng từ hừng đông cho đến chiều
hôm sau. Không tên nào thoát, trừ bốn trăm thanh niên cưỡi lạc đà chạy
trốn. 18 Ông Đa-vít giải thoát tất cả những gì người A-ma-lếch đã cướp;
ông cũng giải thoát hai bà vợ của ông. 19 Họ không mất gì: từ người nhỏ
đến người lớn, con trai, con gái họ, chiến lợi phẩm và tất cả những gì
chúng đã lấy của họ, ông Đa-vít đem về tất cả. 20 Ông Đa-vít lấy tất cả
chiên dê và bò. Người ta đi trước, dẫn theo đàn vật và nói: "Đây là
chiến lợi phẩm của ông Đa-vít!"

21 Ông Đa-vít đến chỗ hai trăm người đã quá mệt, không đủ sức đi
theo ông Đa-vít, và đã bị bỏ lại ở khe nước Bơ-xo. Họ ra đón ông Đa-
vít và đón quân binh đi với ông. Ông Đa-vít cùng với quân binh lại gần
và vấn an họ. 22 Nhưng tất cả những kẻ xấu và những tên vô lại trong
đám người đã đi với ông Đa-vít lên tiếng nói: "Bởi vì họ đã không đi
với chúng tôi, nên chúng tôi sẽ không cho họ phần chiến lợi phẩm
chúng tôi đã lấy lại được, ngoại trừ vợ con của mỗi người. Họ hãy dẫn
những người ấy mà đi." 23 Nhưng ông Đa-vít nói: "Thưa anh em, đừng
làm như thế với những thứ Đức Chúa đã ban cho chúng ta. Người đã
gìn giữ chúng ta và trao vào tay chúng ta bọn cướp đến tấn công chúng
ta. 24 Ai có thể nghe anh em trong việc này? Vì

Phần của người xuống giao chiến thế nào,

phần của người ở lại giữ đồ đạc cũng vậy:

họ sẽ cùng nhau chia phần."

25 Từ ngày đó về sau, ông đặt điều ấy thành luật lệ và quy định cho
Ít-ra-en cho đến ngày nay.

MỤC LỤC

26 Khi ông Đa-vít đến Xích-lắc, ông gửi những phần chiến lợi phẩm
cho các kỳ mục Giu-đa, đồng bào của ông, mà nói: "Đây là quà tặng
anh em, lấy từ chiến lợi phẩm cướp được của các kẻ thù Đức Chúa." 27
Ông gửi cho: những người ở Bết Ên, những người ở Ra-mốt Ne-ghép,
những người ở Giát-tia, 28 những người ở A-rô-e, những người ở Xíp-
mốt, những người ở Ét-tơ-mô-a, 29 những người ở Các-men, những
người ở các thành người Giơ-rác-mơ-ên, những người ở các thành
người Kê-ni, 30 những người ở Khoóc-ma, những người ở Bô A-san,
những người ở A-tác, 31 những người ở Khép-rôn, và tất cả những nơi
ông Đa-vít và người của ông đã thường qua lại.

- Chương 31 -

Trận Ghin-bô-a. Vua Sa-un tử trận. (1 Sb 10: 1-12)

1 Người Phi-li-tinh giao chiến với Ít-ra-en. Người Ít-ra-en chạy trốn
trước mặt người Phi-li-tinh và bị tử thương ngã gục trên núi Ghin-bô-a.
2 Người Phi-li-tinh bám sát vua Sa-un cùng các con trai vua, và chúng
giết ông Giô-na-than, ông A-vi-na-đáp và ông Man-ki Su-a, các con vua
Sa-un. 3 Áp lực của mặt trận dồn về phía vua Sa-un. Lính bắn cung
nhận ra vua. Vua rất run sợ khi thấy lính bắn cung. 4 Vua Sa-un bảo
người hầu cận: "Rút gươm ra và đâm ta đi, kẻo bọn không cắt bì ấy đến
đâm ta và ngạo ta." Nhưng người hầu cận không dám vì quá sợ. Vua
Sa-un mới lấy gươm ra và lao vào mũi gươm. 5 Người hầu cận thấy vua
đã chết cũng lao mình vào mũi gươm của anh ta và chết theo vua. 6 Thế
là vua Sa-un, với ba con trai, người hầu cận và mọi người của vua đều
cùng chết ngày hôm đó. 7 Người Ít-ra-en ở bên kia thung lũng và ở bên
kia sông Gio-đan, thấy người Ít-ra-en chạy trốn và vua Sa-un cùng các
con vua đã chết, thì bỏ các thành của họ mà chạy trốn. Người Phi-li-tinh
đến và chiếm cứ các thành ấy.

8 Ngày hôm sau, người Phi-li-tinh đến lột các xác chết, thì tìm thấy
vua Sa-un và ba người con trai nằm trên núi Ghin-bô-a. 9 Chúng chặt
đầu vua và tước võ khí của vua. Rồi chúng sai người rảo quanh khắp xứ
Phi-li-tinh, để báo tin mừng cho đền thần của chúng và cho dân. 10

MỤC LỤC

Chúng đặt võ khí của vua Sa-un trong đền các thần Át-tô-rét, còn thi hài vua thì chúng bêu ở tường thành Bết San.

11 Khi dân thành Gia-vết miền Ga-la-át nghe biết cách người Phi-li-
tinh đã đối xử với vua Sa-un, 12 thì tất cả các người can đảm đã lên
đường, đi suốt đêm, lấy thi hài vua và thi hài các con vua khỏi tường
thành Bết San, rồi trở về Gia-vết và thiêu tại đó.13 Họ lấy hài cốt và
chôn dưới cây liễu bách ở Gia-vết, rồi ăn chay bảy ngày.

MỤC LỤC

11. Sa-mu-en 2

- Chương 01 -

Ông Đa-vít nghe tin vua Sa-un chết

1 Sau khi vua Sa-un chết, ông Đa-vít đánh thắng người A-ma-lếch trở
về, và ở lại Xích-lắc hai ngày. 2 Sang ngày thứ ba, có một người từ trại,
từ bên vua Sa-un đến, áo quần xé rách, đầu thì rắc đất. Khi đến gần ông
Đa-vít, anh ta sấp mình xuống đất và sụp lạy. 3 Ông Đa-vít hỏi anh:
"Anh từ đâu đến?" Anh trả lời ông: "Tôi đã chạy thoát từ trại Ít-ra-en." 4
Ông Đa-vít nói với anh: "Chuyện gì đã xảy ra? Kể lại cho tôi đi!" Anh
nói: "Dân đã bỏ chiến trường mà chạy trốn; nhiều người trong dân tử
trận, cả vua Sa-un và con vua là ông Giô-na-than cũng đã chết."

5 Ông hỏi người thanh niên đưa tin cho ông: "Làm sao anh biết được
vua Sa-un và con vua là ông Giô-na-than đã chết?" 6 Người thanh niên

đưa tin cho ông trả lời: "Tình cờ tôi ở trên núi Ghin-bô-a và thấy vua
Sa-un đang tựa vào cây giáo của vua, có chiến xa và kỵ binh bám sát
vua. 7 Vua quay lại, thấy tôi và gọi tôi. Tôi thưa: "Dạ, tôi đây!" 8 Vua
hỏi tôi: "Ngươi là ai?" Tôi thưa: "Tôi là người A-ma-lếch." 9 Vua bảo
tôi: "Ngươi hãy đứng bên ta và kết liễu đời ta, vì ta bị choáng váng, mặc
dầu sinh lực vẫn còn nguyên vẹn nơi ta." 10 Vậy tôi đứng bên vua và kết
liễu đời vua, vì biết rằng vua sẽ không sống được sau khi thất trận. Tôi
đã lấy huy hiệu trên đầu vua và cái vòng trên cánh tay vua và đem lại
đây cho chúa thượng."

11 Ông Đa-vít nắm lấy áo mình mà xé ra, tất cả những người ở với
ông cũng vậy. 12 Họ cử hành tang lễ, khóc lóc và ăn chay cho đến chiều
để tỏ lòng thương tiếc vua Sa-un và ông Giô-na-than, con vua, thương
tiếc dân Đức Chúa và nhà Ít-ra-en, vì những người này đã ngã gục dưới
lưỡi gươm.

13 Ông Đa-vít hỏi người thanh niên báo tin cho ông: "Ngươi quê ở
đâu?" Anh đáp: "Tôi là con một người ngoại kiều A-ma-lếch." 14 Ông
Đa-vít nói với anh: "Ngươi không sợ sao mà dám tra tay sát hại người
Đức Chúa đã xức dầu tấn phong?" 15 Ông Đa-vít gọi một trong các đầy
tớ và nói: "Lại gần mà giết nó đi." Người này đâm anh ta và anh ta chết.
16 Ông Đa-vít bảo anh ta: "Máu ngươi đổ xuống đầu ngươi, vì chính
miệng ngươi đã cáo tội ngươi, khi ngươi nói: "Chính tôi đã kết liễu
cuộc đời của người Đức Chúa đã xức dầu tấn phong"."

Ông Đa-vít làm văn tế khóc vua Sa-un và ông Giô-na-than

17 Bấy giờ ông Đa-vít đọc bài văn tế này khóc vua Sa-un và ông Giô-
na-than, con vua. 18 Ông nói: Để dạy cho con cái Giu-đa. Bài Cây Cung,
được ghi chép trong sách Người Công Chính.

19 "Hỡi Ít-ra-en, trên các đồi của ngươi,

những người con ưu tú đã bỏ mình.

Than ôi! Anh hùng nay ngã gục!

20 Các người đừng báo tin cho thành Gát,

đừng công bố trong các phố phường Át-cơ-lôn,

kẻo con gái người Phi-li-tinh vui mừng,
con gái bọn không cắt bì hớn hở!
21 Hỡi núi đồi Ghin-bô-a,
ước gì trên các ngươi chẳng còn mưa rơi sương đọng,
chẳng còn những cánh đồng phì nhiêu,
vì tại đó khiên thuẫn các anh hùng đã bị vứt bỏ!
Khiên thuẫn của Sa-un không được bôi dầu,
22 nhưng vấy máu những người bị đâm,
dính mỡ các anh hùng;
cây cung của Giô-na-than không lùi lại,
thanh gươm của Sa-un không trở về vô hiệu quả.
23 Sa-un và Giô-na-than,
ôi những con người dễ thương, dễ mến,
sống chẳng xa nhau, chết cũng chẳng rời,
nhanh hơn chim bằng, mạnh hơn sư tử!
24 Thiếu nữ Ít-ra-en hỡi, hãy khóc Sa-un,
người đã mặc cho các cô vải điều lộng lẫy,
đính trên áo các cô đồ trang sức bằng vàng.
25 Than ôi! Các anh hùng đã ngã gục giữa lúc giao tranh!
Trên các đồi của ngươi, Giô-na-than đã bỏ mình!
26 Giô-na-than, anh hỡi, lòng tôi se lại vì anh!
Tôi thương anh biết mấy!
Tình anh đối với tôi thật diệu kỳ hơn cả tình nhi nữ.
27 Than ôi! Anh hùng nay ngã gục, võ khí đã tan tành! "

- Chương 02 -

IV. Vua Đa-Vít

1. Vua Đa-Vít Trị Vì Giu-Đa

MỤC LỤC

Ông Đa-vít được xức dầu phong vương tại Khép-rôn

1 Sau đó, ông Đa-vít thỉnh ý Đức Chúa: "Con có nên đi lên một trong
các thành Giu-đa không?" Đức Chúa phán với ông: "Cứ lên." Ông Đa-
vít nói: "Con phải lên đâu?" Người phán: "Lên Khép-rôn." 2 Ông Đa-vít
lên đó, cùng với hai bà vợ, là bà A-khi-nô-am người Gít-rơ-en, và bà A-
vi-ga-gin, vợ ông Na-van người Các-men. 3 Còn những người đi theo
ông, ông Đa-vít cũng đưa họ lên, mỗi người cùng với gia đình mình, và
họ ở các thành vùng Khép-rôn. 4 Người Giu-đa kéo đến, và tại đó, họ
xức dầu tấn phong ông Đa-vít làm vua nhà Giu-đa.

Vua Đa-vít sai sứ giả đi Gia-vết

5 Vua Đa-vít sai sứ giả đến với người Gia-vết miền Ga-la-át và nói
với họ: "Xin Đức Chúa chúc phúc cho anh em, vì anh em đã làm việc
nghĩa ấy với chúa thượng của anh em là vua Sa-un, và đã chôn cất vua.
6 Giờ đây, xin Đức Chúa lấy tình thương và lòng thành tín mà đối xử
với anh em. Cả tôi nữa, tôi cũng sẽ lấy lòng tốt như vậy mà đối xử với
anh em, vì anh em đã làm điều ấy. 7 Giờ đây, anh em hãy mạnh bạo lên,
hãy tỏ ra là những người can đảm, vì chúa thượng của anh em là vua
Sa-un đã chết. Còn tôi thì nhà Giu-đa đã xức dầu tấn phong làm vua của
họ.

Ông Áp-ne tôn ông Ít-bô-sét làm vua Ít-ra-en

8 Ông Áp-ne là con ông Ne và là tướng chỉ huy quân đội vua Sa-un,
đã rước ông Ít-bô-sét, con vua Sa-un, đưa sang Ma-kha-na-gim, 9 và tôn
làm vua miền Ga-la-át, dân A-su-ri, miền Gít-rơ-en, Ép-ra-im, Ben-gia-
min và toàn thể Ít-ra-en. 10 Ông Ít-bô-sét, con vua Sa-un, được bốn
mươi tuổi khi lên làm vua Ít-ra-en, và trị vì hai năm. Chỉ có nhà Giu-đa
theo vua Đa-vít. 11 Thời gian vua Đa-vít làm vua tại Khép-rôn, cai trị
nhà Giu-đa, là bảy năm sáu tháng.

Giu-đa và Ít-ra-en giao chiến. Trận Ghíp-ôn.

[MỤC LỤC](#)

12 Ông Áp-ne, con ông Ne, cùng bề tôi vua Ít-bô-sét, con vua Sa-un,
ra quân từ Ma-kha-na-gim, tiến về phía Ghíp-ôn. 13 Ông Giô-áp, con bà
Xơ-ru-gia, cùng bề tôi vua Đa-vít, ra quân từ Khép-rôn và gặp họ gần
hồ Ghíp-ôn. Một phe đóng ở bên này hồ, một phe đóng ở bên kia.

14 Ông Áp-ne nói với ông Giô-áp: "Các trai tráng hãy đứng dậy và
đấu trước mặt chúng ta!" Ông Giô-áp nói: "Họ hãy đứng dậy!" 15 Họ
đứng lên và đi qua cho người ta đếm: mười hai người Ben-gia-min
thuộc phía vua Ít-bô-sét, con vua Sa-un, mười hai người trong số bề tôi
vua Đa-vít. 16 Mỗi người túm lấy đầu đối thủ của mình và lấy gươm
đâm vào sườn đối thủ, khiến họ đều cùng ngã gục. Người ta gọi nơi ấy
là Thửa Đất Đá Tảng; thửa đất ấy ở Ghíp-ôn.

17 Ngày hôm ấy, cuộc giao tranh diễn ra rất ác liệt. Ông Áp-ne và
người Ít-ra-en bị bề tôi vua Đa-vít đánh bại. 18 Ở đó có ba con trai bà
Xơ-ru-gia là ông Giô-áp, ông A-vi-sai và ông A-xa-hên. Ông A-xa-hên
có đôi chân lanh lẹ như sơn dương ngoài đồng. 19 Ông A-xa-hên đuổi
theo ông Áp-ne, chạy sau ông ấy, không trệch bên phải bên trái. 20 Ông
Áp-ne ngoái lại và hỏi: "Có phải mày đó không, A-xa-hên?" Ông này
trả lời: "Tao đây." 21 Ông Áp-ne bảo ông ấy: "Mày hãy đi trệch sang bên
phải hay bên trái, túm lấy một đứa trong các đầy tớ kia và lột lấy áo của
nó." Nhưng ông A-xa-hên không chịu ngưng đuổi theo ông ấy. 22 Ông
Áp-ne lại bảo ông A-xa-hên lần nữa rằng: "Mày hãy ngưng đuổi theo
tao. Mày muốn tao quật mày xuống đất sao? Tao sẽ còn mặt mũi nào
mà nhìn Giô-áp, anh mày được?" 23 Nhưng ông A-xa-hên từ chối không
chịu ngưng, nên ông Áp-ne lấy giáo đâm ngược vào bụng ông ấy, và
giáo xuyên qua lưng. Ông ngã xuống đó và chết ngay tại chỗ. Mọi kẻ
đến chỗ ông A-xa-hên ngã xuống chết, thì dừng lại.

24 Ông Giô-áp và ông A-vi-sai đuổi theo ông Áp-ne. Khi mặt trời lặn,
họ tới đồi Am-ma, ở phía đông Ghi-ác, trên đường đi sa mạc Ghíp-ôn. 25
Con cái Ben-gia-min tập hợp lại sau lưng ông Áp-ne, họ làm thành một
khối và đóng trên một đỉnh đồi. 26 Ông Áp-ne gọi ông Giô-áp và nói:
"Chẳng lẽ cứ để gươm chém giết mãi sao? Ông không biết rằng rốt cuộc
chỉ là cay với đắng ư? Đến bao giờ ông mới bảo quân binh thôi không
đuổi theo anh em của họ nữa?" 27 Ông Giô-áp nói: "Có Thiên Chúa
hằng sống! Ông mà không nói, thì mãi đến sáng quân binh mới thôi

không đuổi theo anh em của họ." [28] Ông Giô-áp cho thổi tù và, tất cả quân binh dừng lại, không đuổi theo Ít-ra-en nữa, và họ không còn tiếp tục giao chiến.

[29] Ông Áp-ne và người của ông đi trong vùng A-ra-va suốt đêm ấy, họ sang sông Gio-đan, đi xuyên qua cả vùng Bít-rôn và tới Ma-kha-na-
gim. [30] Ông Giô-áp thôi không đuổi theo ông Áp-ne; ông tập hợp toàn thể quân binh lại; trong số bề tôi vua Đa-vít thiếu mười chín người và
ông A-xa-hên. [31] Bề tôi vua Đa-vít đã hạ được ba trăm sáu mươi người trong số người Ben-gia-min và người của ông Áp-ne, và những người
này đã chết. [32] Người ta mang ông A-xa-hên đi và chôn cất ông trong mộ của cha ông, tại Bê-lem. Ông Giô-áp và người của ông đi suốt đêm, và khi trời sáng thì đến Khép-rôn.

- Chương 03 -

[1] Chiến tranh kéo dài giữa nhà Sa-un và nhà Đa-vít. Vua Đa-vít ngày càng mạnh thêm, còn nhà Sa-un thì ngày càng yếu đi.

Các con vua Đa-vít sinh ra tại Khép-rôn (1 Sb 3:1-3)

[2] Tại Khép-rôn, vua Đa-vít đã sinh được những người con trai: con
đầu lòng là Am-nôn, do bà A-khi-nô-am người Gít-rơ-en; [3] người thứ hai là Ki-láp, do bà A-vi-ga-gin, vợ ông Na-van người Các-men; người thứ ba là Áp-sa-lôm, do bà Ma-a-kha, ái nữ của Tan-mai, vua Gơ-sua; [4]
người thứ tư là A-đô-ni-gia, do bà Khác-ghít; người thứ năm là Sơ-phát-gia, do bà A-vi-tan; [5] người thứ sáu là Gít-rơ-am, do bà Éc-la, vợ vua Đa-vít. Đó là những người con trai vua Đa-vít đã sinh được tại Khép-rôn.

Ông Áp-ne đoạn giao với vua Ít-bô-sét

[6] Trong khi có chiến tranh giữa nhà Sa-un và nhà Đa-vít, ông Áp-ne
củng cố địa vị trong nhà Sa-un. [7] Vua Sa-un trước kia có người tỳ thiếp tên là Rít-pa, con gái ông Ai-gia. Vua Ít-bô-sét nói với ông Áp-ne: "Tại
sao ông đi lại với tỳ thiếp của cha tôi?" [8] Ông Áp-ne giận lắm vì những

lời vua Ít-bô-sét và nói: "Tôi là đầu chó của Giu-đa sao? Hôm nay tôi
lấy tình nghĩa mà đối xử với nhà của vua Sa-un, cha ngài, với anh em
của người và với các bạn của người; tôi đã không để ngài rơi vào tay
Đa-vít. Thế mà hôm nay ngài lại bắt lỗi tôi về chuyện một người đàn
bà! 9 Xin Thiên Chúa phạt Áp-ne thế này và còn thêm thế kia nữa, nếu
tôi không làm cho Đa-vít điều Đức Chúa đã thề với ông ấy, 10 là cất
vương quyền khỏi nhà Sa-un và thiết lập ngai vàng của Đa-vít trên Ít-
ra-en và trên Giu-đa, từ Đan đến Bơ-e Se-va!" 11 Vua Ít-bô-sét không
thể đáp lại ông Áp-ne một lời, vì vua sợ ông.

Ông Áp-ne điều đình với vua Đa-vít

12 Ông Áp-ne sai sứ giả thay mặt mình đến nói với vua Đa-vít: "Đất
này thuộc về ai?" Ông nói: "Ngài hãy lập giao ước với tôi, tôi sẽ giúp
ngài một tay để làm cho toàn thể Ít-ra-en quay về với ngài." 13 Vua đáp:
"Tốt. Tôi sẽ lập giao ước với ông. Tôi chỉ xin ông một điều: ông sẽ
không được ra mắt tôi, nếu ông không đem đến cho tôi bà Mi-khan, con
gái vua Sa-un, khi ông đến ra mắt tôi." 14 Vua Đa-vít sai sứ giả đến nói
với vua Ít-bô-sét, con vua Sa-un: "Hãy trả lại tôi vợ tôi là Mi-khan,
người tôi đã nộp một trăm bao qui đầu người Phi-li-tinh để cưới." 15
Vua Ít-bô-sét sai người đến nhà chồng bà là ông Pan-ti-ên, con ông La-
gít, để đem bà về. 16 Chồng bà đi với bà; ông vừa đi theo vừa khóc, cho
đến Ba-khu-rim. Ông Áp-ne bảo ông ấy: "Thôi, về đi!" Ông ấy trở về.

17 Ông Áp-ne ngỏ lời với các kỳ mục Ít-ra-en: "Đã từ lâu, anh em ao
ước được ông Đa-vít làm vua. 18 Vậy bây giờ anh em hãy hành động, vì
Đức Chúa đã phán về ông Đa-vít rằng: "Chính nhờ tay Đa-vít, tôi tớ Ta,
mà Ta sẽ cứu Ít-ra-en, dân Ta, khỏi tay người Phi-li-tinh và khỏi tay
mọi kẻ thù của nó"." 19 Ông Áp-ne cũng đã nói cho người Ben-gia-min
nghe. Rồi ông Áp-ne đi Khép-rôn nói cho vua Đa-vít nghe tất cả những
gì Ít-ra-en và toàn thể nhà Ben-gia-min coi là tốt.

20 Ông Áp-ne đến với vua Đa-vít tại Khép-rôn, có hai mươi người
cùng đi với ông. Vua Đa-vít làm tiệc đãi ông Áp-ne và những người
cùng đi với ông. 21 Ông Áp-ne nói với ông Đa-vít: "Tôi sẽ lên đường đi
tập hợp toàn thể Ít-ra-en về cho đức vua là chúa thượng tôi. Họ sẽ lập

giao ước với ngài và ngài sẽ làm vua cai trị mọi nơi lòng ngài ao ước." Vua Đa-vít cho ông Áp-ne về, và ông ra đi bình an.

Ông Áp-ne bị giết

[22] Trong khi đó, các bề tôi vua Đa-vít cùng với ông Giô-áp đi hành quân trở về, đem theo chiến lợi phẩm rất lớn. Ông Áp-ne không còn ở với vua Đa-vít tại Khép-rôn, vì vua đã cho ông về, và ông đã ra đi bình
an. [23] Khi ông Giô-áp và toàn thể quân đội cùng đi với ông trở về, người ta báo tin cho ông Giô-áp rằng: "Ông Áp-ne, con ông Ne, đã đến gặp
nhà vua. Nhà vua đã cho ông ấy về, và ông đã ra đi bình an." [24] Ông
Giô-áp đến gặp vua và nói: "Ngài đã làm gì thế? Kìa, Áp-ne đã đến gặp
ngài. Tại sao ngài cho nó về và nó đã ra đi như vậy? [25] Ngài thừa biết
Áp-ne, con ông Ne: nó đến chính là để lừa dối ngài, để biết đường đi nước bước của ngài, và để biết tất cả những gì ngài làm!"

[26] Ở nhà vua Đa-vít ra, ông Giô-áp sai người chạy theo ông Áp-ne. Tới bể nước Xi-ra, họ mời ông trở lại, nhưng vua Đa-vít không biết gì.
[27] Khi ông Áp-ne về đến Khép-rôn, ông Giô-áp kéo riêng ông vào phía trong cửa thành, như để nói chuyện thân mật với ông. Tại đó ông Giô-áp đâm vào bụng ông ấy, và ông ấy đã chết để trả nợ máu ông A-xa-
hên, em ông Giô-áp. [28] Sau đó, vua Đa-vít nghe biết sự việc thì nói: "Ta và vương quốc của ta mãi mãi vô can trước mặt Đức Chúa về máu ông
Áp-ne, con ông Ne. [29] Ước gì máu đó đổ xuống đầu Giô-áp và xuống toàn thể nhà cha nó! Ước gì trong nhà Giô-áp không bao giờ hết người mắc bệnh lậu hay phong hủi, người chỉ biết cầm con suốt, người ngã
gục dưới lưỡi gươm hay người thiếu bánh ăn!" [30] Ông Giô-áp và ông A-vi-sai, anh ông, đã giết ông Áp-ne, bởi vì ông này đã giết ông A-xa-hên,
em của họ, trong trận Ghíp-ôn. [31] Vua Đa-vít nói với ông Giô-áp và toàn thể quân binh theo ông: "Hãy xé áo mình ra, quấn áo vải thô và cử hành
tang lễ cho ông Áp-ne." Vua Đa-vít theo sau đòn cáng. [32] Người ta chôn cất ông Áp-ne tại Khép-rôn. Vua oà lên khóc bên mộ ông Áp-ne, và toàn dân cũng khóc.

[33] Vua làm bài văn tế khóc ông Áp-ne; vua nói:

"Há Áp-ne lại phải chết cái chết của một thằng ngu?

MỤC LỤC

34 Hỡi ông, tay ông không bị trói,
chân ông chẳng bị xiềng.
Như người ta ngã gục
trước những quân gian ác,
ông đã phải ngã gục!"
Toàn dân lại khóc ông.

35 Toàn dân đến ép vua Đa-vít ăn đôi chút khi còn ban ngày. Nhưng
vua Đa-vít thề rằng: "Xin Thiên Chúa phạt tôi thế này và còn thêm thế
kia nữa, nếu tôi nếm bánh hay bất cứ cái gì trước khi mặt trời lặn!" 36
Toàn dân ghi nhận điều đó và tán thành, như toàn dân vẫn tán thành
mọi điều vua làm. 37 Hôm ấy, toàn dân và toàn thể Ít-ra-en biết rằng
không phải do lệnh vua mà ông Áp-ne, con ông Ne, đã bị giết. 38 Vua
nói với triều thần: "Các ngươi không biết rằng, hôm nay, một vị tướng,
một vĩ nhân đã ngã gục tại Ít-ra-en sao? 39 Phần ta, hôm nay, ta còn yếu
thế, tuy đã được xức dầu phong vương, nhưng những người này là các
con bà Xơ-ru-gia, thì cứng cỏi hơn ta. Xin Đức Chúa đáp trả kẻ làm
điều ác, xứng với lòng độc ác của nó! "

- Chương 04 -

Vua Ít-bô-sét bị giết

1 Khi người con vua Sa-un nghe tin ông Áp-ne đã chết tại Khép-rôn,
thì tay chân rụng rời; toàn thể Ít-ra-en cũng kinh hoàng. 2 Người con
vua Sa-un có hai tướng cướp, một thằng tên là Ba-a-na, một thằng tên là
Rê-kháp. Chúng là con ông Rim-môn người thành Bơ-ê-rốt, và thuộc
chi tộc Ben-gia-min, vì cả Bơ-ê-rốt cũng được kể như thuộc Ben-gia-
min. 3 Người Bơ-ê-rốt đã trốn đến Ghít-ta-gim và là ngoại kiều ở đó cho
đến ngày nay. 4 Ông Giô-na-than, con vua Sa-un, có một con trai bại hai
chân. Nó được năm tuổi khi người ta từ Gít-rơ-en đến báo tin về vua
Sa-un và ông Giô-na-than. Vú nuôi mang nó đi trốn, nhưng trong lúc
chị hoảng hốt chạy trốn, nó ngã và bị què. Nó tên là Mơ-phi-bô-sét.

5 Các con ông Rim-môn người Bơ-ê-rốt, là Rê-kháp và Ba-a-na, đã
lên đường và đã đến nhà vua Ít-bô-sét vào lúc nóng nực nhất trong

ngày. Vua đang nằm ngủ trưa. [6] Chúng vào tận trong nhà, như để xúc
lúa mì, đâm vào bụng vua, rồi Rê-kháp và Ba-a-na, anh nó, trốn thoát. [7]
Khi chúng vào nhà thì vua đang nằm trên giường tại phòng ngủ, chúng
đâm chết vua rồi chặt đầu. Rồi chúng mang đầu vua và đi theo đường
A-ra-va suốt đêm. [8] Chúng đem đầu vua Ít-bô-sét đến cho vua Đa-vít tại
Khép-rôn và nói với vua: "Đây là đầu của Ít-bô-sét, con vua Sa-un, kẻ
thù của ngài, người đã tìm hại mạng sống ngài. Hôm nay Đức Chúa đã
cho đức vua là chúa thượng tôi trả thù vua Sa-un và dòng dõi vua ấy."

[9] Vua Đa-vít trả lời Rê-kháp và Ba-a-na, anh nó, là những người con
ông Rim-môn người Bơ-ê-rốt; vua nói: "Có Đức Chúa hằng sống, Đấng
đã giải thoát ta khỏi mọi cảnh ngặt nghèo! [10] Kẻ đưa tin cho ta rằng vua
Sa-un đã chết, và coi mình là người đưa tin mừng, thì ta đã túm lấy và
giết đi ở Xích-lắc, để thưởng công nó đã đem tin mừng. [11] Phương chi
khi những kẻ ác ôn đã giết một người công chính trong nhà người ấy,
trên giường người ấy! Há bây giờ ta lại không hỏi tội các ngươi về máu
tay các ngươi đã đổ ra, và không khử trừ các ngươi khỏi mặt đất sao?" [12]
Vua Đa-vít ra lệnh cho đầy tớ. Họ giết chúng, chặt tay chặt chân, rồi
treo gần hồ Khép-rôn. Còn đầu vua Ít-bô-sét thì họ đem đi và chôn
trong mộ ông Áp-ne tại Khép-rôn.

- Chương 05 -

2. Vua Đa-Vít Trị Vì Giu-Đa Và Ít-Ra-En

Vua Đa-vít được xức dầu tấn phong làm vua Ít-ra-en (1 Sb 11: 1-3)

[1] Toàn thể các chi tộc Ít-ra-en đến gặp vua Đa-vít tại Khép-rôn và
thưa: "Chúng tôi đây là cốt nhục của ngài. [2] Ngay cả trước kia, khi ông
Sa-un làm vua cai trị chúng tôi, chính ngài đã chỉ huy các cuộc hành
quân của Ít-ra-en. Đức Chúa đã phán với ngài: "Chính ngươi sẽ chăn
dắt Ít-ra-en, dân Ta, chính ngươi sẽ là người lãnh đạo Ít-ra-en." [3] Toàn
thể kỳ mục Ít-ra-en đến gặp vua tại Khép-rôn. Vua Đa-vít lập giao ước
với họ tại Khép-rôn, trước nhan Đức Chúa. Rồi họ xức dầu tấn phong
Đa-vít làm vua Ít-ra-en.

MỤC LỤC

4 Vua Đa-vít được ba mươi tuổi khi lên làm vua, và trị vì bốn mươi
năm. 5 Tại Khép-rôn, vua trị vì Giu-đa bảy năm sáu tháng. Tại Giê-ru-
sa-lem, vua trị vì toàn thể Ít-ra-en và Giu-đa ba mươi ba năm.

Chiếm Giê-ru-sa-lem (1 Sb 11: 4-9)

6 Vua và người của vua tiến về Giê-ru-sa-lem đánh người Giơ-vút là
dân bản xứ. Chúng nói với vua Đa-vít: "Ông sẽ không vào đây được, vì
người mù người què sẽ đẩy lui ông." Nghĩa là: "Ông Đa-vít sẽ không
vào đây được." 7 Vua Đa-vít đã chiếm được đồn luỹ Xi-on, đó là Thành
vua Đa-vít. 8 Ngày hôm đó, vua Đa-vít nói: "Mọi kẻ muốn đánh người
Giơ-vút, thì hãy qua đường hầm mà tấn công người mù người què,
những kẻ mà lòng vua Đa-vít ghét." Vì thế có câu: "Người mù người
què sẽ không được vào Đền." 9 Vua Đa-vít đóng tại đồn luỹ và gọi đó là
Thành vua Đa-vít. Rồi vua Đa-vít xây chung quanh, từ nền Mi-lô vào
phía trong. 10 Vua Đa-vít ngày càng mạnh thế, và Đức Chúa, Thiên
Chúa các đạo binh, ở với vua.

11 Ông Khi-ram, vua thành Tia, sai sứ giả đến với vua Đa-vít, đem
theo gỗ bá hương, thợ mộc, thợ đẽo đá xây, và họ đã xây nhà cho vua
Đa-vít. 12 Vua Đa-vít biết rằng Đức Chúa đã đặt mình làm vua cai trị Ít-
ra-en, và vì dân Người là Ít-ra-en, Người đã làm cho vương quyền của
vua được vinh hiển.

Các con vua Đa-vít sinh ra tại Giê-ru-sa-lem (1 Sb 14: 3-7)

13 Sau khi từ Khép-rôn tới, vua Đa-vít lấy thêm tỳ thiếp và vợ ở Giê-
ru-sa-lem, và vua Đa-vít sinh thêm con trai con gái. 14 Đây là tên những
người vua sinh được tại Giê-ru-sa-lem: Sam-mu-a, Sô-váp, Na-than, Sa-
lô-môn, 15 Gíp-kha, Ê-li-su-a, Ne-phéc, Gia-phia,16 Ê-li-sa-ma, En-gia-
đa và Ê-li-phe-lét.

Chiến thắng quân Phi-li-tinh (1 Sb 14: 8-16)

17 Khi quân Phi-li-tinh nghe biết là người ta đã xức dầu tấn phong
vua Đa-vít làm vua Ít-ra-en, thì toàn thể quân Phi-li-tinh lên tìm bắt vua

Đa-vít. Vua Đa-vít nghe tin liền xuống nơi ẩn náu. 18 Quân Phi-li-tinh
đến và tràn vào thung lũng người Ra-pha. 19 Vua Đa-vít thỉnh ý Đức
Chúa: "Con có nên tiến đánh quân Phi-li-tinh không? Ngài có trao
chúng vào tay con không?" Đức Chúa trả lời vua Đa-vít: "Cứ lên, vì
chắc chắn ta sẽ trao quân Phi-li-tinh vào tay ngươi." 20 Vua Đa-vít đến
Ba-an Pơ-ra-xim, và vua Đa-vít đánh bại chúng ở đó. Vua nói: "Đức
Chúa đã chọc thủng quân thù trước mặt tôi, như chỗ bị nước chọc
thủng." Vì thế, người ta đặt tên cho nơi ấy là Ba-an Pơ-ra-xim. 21 Chúng
đã bỏ lại đó các tượng thần của chúng, và vua Đa-vít và người của vua
đã mang đi.

22 Một lần nữa, quân Phi-li-tinh lại lên và tràn vào thung lũng người
Ra-pha. 23 Vua Đa-vít thỉnh ý Đức Chúa; Người phán: "Đừng lên,
nhưng hãy đi vòng, đánh tập hậu, và tấn công chúng từ phía lùm cây
sếu. 24 Khi nào ngươi nghe tiếng chân bước trên ngọn các cây sếu, bấy
giờ ngươi hãy mau mau tấn công, vì bấy giờ Đức Chúa sẽ ra trận trước
mặt ngươi để đánh quân đội Phi-li-tinh." 25 Vua Đa-vít làm như Đức
Chúa đã truyền cho vua, và vua đã đánh bại người Phi-li-tinh từ Ghe-va
cho đến lối vào Ghe-de.

- Chương 06 -

Rước Hòm Bia về Giê-ru-sa-lem (1 Sb 13: 1-14; 15: 25 -16: 3.43)

1 Vua Đa-vít lại quy tụ toàn thể tinh binh Ít-ra-en: ba mươi ngàn
người. 2 Từ Ba-a-lê Giu-đa, vua Đa-vít lên đường và cùng đi với toàn
dân đang ở với vua, để đưa Hòm Bia Thiên Chúa từ đó lên, Hòm Bia
mang danh Đức Chúa các đạo binh, Đấng ngự trên các thần hộ giá. 3
Người ta đặt Hòm Bia Thiên Chúa lên một cỗ xe mới và mang đi từ nhà
ông A-vi-na-đáp ở trên đồi. Các con ông A-vi-na-đáp là Út-da và Ác-
giô điều khiển cỗ xe mới. 4 Họ đưa xe đi từ nhà ông A-vi-na-đáp ở trên
đồi, trên xe có Hòm Bia Thiên Chúa, còn ông Ác-giô đi trước Hòm Bia.
5 Vua Đa-vít và toàn thể nhà Ít-ra-en vui đùa trước nhan Đức Chúa, với
mọi thứ nhạc cụ bằng gỗ trắc bá, với đàn cầm đàn sắt, trống con, chũm
choẹ, thanh la.

[6] Khi đoàn người tới sân lúa Na-khôn, thì ông Út-da giơ tay ra về
phía Hòm Bia Thiên Chúa và giữ lại, vì bò trượt chân. [7] Đức Chúa nổi
cơn thịnh nộ với ông Út-da, và Thiên Chúa đánh phạt ông tại chỗ vì lầm
lỗi đó. Ông chết tại đó, bên Hòm Bia Thiên Chúa. [8] Vua Đa-vít buồn
bực vì Đức Chúa đã đột phá hại ông Út-da. Người ta gọi nơi ấy là Pe-rét
Út-da cho đến ngày nay.

[9] Ngày hôm đó, vua Đa-vít sợ Đức Chúa, ông nói: "Hòm Bia Đức
Chúa đến với tôi thế nào được?" [10] Vua Đa-vít không muốn đưa Hòm
Bia Đức Chúa về với mình trong Thành vua Đa-vít, nên cho chuyển
hướng sang nhà ông Ô-vết Ê-đôm, người thành Gát. [11] Hòm Bia Đức
Chúa ở nhà ông Ô-vết Ê-đôm người thành Gát, ba tháng, và Đức Chúa
giáng phúc cho ông Ô-vết Ê-đôm cùng cả nhà ông.

[12] Người ta báo tin cho vua Đa-vít rằng: "Vì Hòm Bia Thiên Chúa,
Đức Chúa đã giáng phúc cho nhà ông Ô-vết Ê-đôm cùng tất cả những
gì thuộc về ông." Vua Đa-vít liền đi và rước Hòm Bia Thiên Chúa từ
nhà ông Ô-vết Ê-đôm lên Thành vua Đa-vít, trong niềm hân hoan. [13]
Khi những người khiêng Hòm Bia của Đức Chúa đi được sáu bước, thì
vua sát tế một con bò và một con bê béo. [14] Vua Đa-vít quấn ê-phốt vải
gai, nhảy múa hết sức mình trước nhan Đức Chúa. [15] Vua Đa-vít và toàn
thể nhà Ít-ra-en rước Hòm Bia Đức Chúa lên giữa tiếng hò reo với tiếng
tù và. [16] Khi Hòm Bia Đức Chúa vào Thành vua Đa-vít, bà Mi-khan,
con gái vua Sa-un, từ cửa sổ nhìn xuống thấy vua Đa-vít nhảy múa quay
cuồng trước nhan Đức Chúa, thì sinh lòng khinh dể. [17] Người ta đưa
Hòm Bia Đức Chúa đặt vào chỗ đã dọn giữa lều vua Đa-vít đã dựng
sẵn. Vua Đa-vít dâng lên trước nhan Đức Chúa những lễ toàn thiêu và
những lễ kỳ an. [18] Khi đã hoàn tất việc dâng các lễ toàn thiêu và lễ kỳ
an, vua Đa-vít nhân danh Đức Chúa các đạo binh chúc phúc cho dân. [19]
Rồi vua phân phát cho toàn dân, cho tất cả đám đông Ít-ra-en, đàn ông
cũng như đàn bà, mỗi người một cái bánh ngọt, một phần thịt và một
cái bánh nho. Rồi toàn dân ai nấy về nhà mình.

[20] Khi vua Đa-vít trở về để chúc phúc cho nhà mình, bà Mi-khan, con
gái vua Sa-un, ra đón vua và nói: "Vua Ít-ra-en hôm nay thật là danh
giá, khi để hở hang trước mắt các nữ tỳ của tôi tớ mình, như một đứa vô
danh tiểu tốt để hở hang!" [21] Vua Đa-vít nói với bà Mi-khan: "Trước

nhan Đức Chúa, Đấng đã chọn tôi thay vì thân phụ bà và cả nhà thân
phụ bà, để đặt tôi làm người lãnh đạo dân Đức Chúa là Ít-ra-en, trước
nhan Đức Chúa tôi sẽ vui đùa. 22 Tôi sẽ còn hạ mình hơn thế nữa, tôi sẽ
coi mình là thấp hèn; nhưng đối với các nữ tỳ mà bà nói, đối với chúng,
tôi sẽ được danh giá." 23 Và bà Mi-khan, con gái vua Sa-un, không có
con cho đến ngày chết.

- Chương 07 -

Lời sấm của ông Na-than (1 Sb 17: 1-15)

1 Khi vua được yên cửa yên nhà và Đức Chúa đã cho vua được thảnh
thơi mọi bề, không còn thù địch nào nữa, 2 thì vua nói với ngôn sứ Na-
than: "Ông xem, tôi được ở nhà bằng gỗ bá hương, còn Hòm Bia Thiên
Chúa thì ở trong lều vải." 3 Ông Na-than thưa với vua: "Tất cả những gì
ngài ấp ủ trong lòng, xin ngài cứ đi mà thực hiện, vì Đức Chúa ở với
ngài."

4 Nhưng ngay đêm ấy, có lời Đức Chúa phán với ông Na-than rằng:

5 "Hãy đi nói với tôi tớ của Ta là Đa-vít: Đức Chúa phán thế này:
Ngươi mà xây nhà cho Ta ở sao? 6 Thật vậy, từ ngày Ta đưa con cái Ít-
ra-en lên từ Ai-cập cho tới ngày hôm nay, Ta không hề ở trong một
ngôi nhà, nhưng Ta đã nay đây mai đó trong một cái lều và trong một
nhà tạm. 7 Trong suốt thời gian rày đây mai đó với toàn thể con cái Ít-
ra-en, có bao giờ Ta đã lên tiếng hỏi một trong các thủ lãnh Ít-ra-en mà
Ta đã đặt lên chăn dắt dân Ta là Ít-ra-en: "Sao các ngươi không xây cho
Ta một ngôi nhà bằng gỗ bá hương? 8 Bây giờ ngươi hãy nói với tôi tớ
Ta là Đa-vít như sau: Đức Chúa các đạo binh phán thế này: Chính Ta đã
cất nhắc ngươi, từ một kẻ lùa chiên ngoài đồng cỏ, lên làm người lãnh
đạo dân Ta là Ít-ra-en. 9 Ngươi đi đâu, Ta cũng đã ở với ngươi; mọi thù
địch ngươi, Ta đã diệt trừ cho khuất mắt ngươi. Ta sẽ làm cho tên tuổi
ngươi lẫy lừng, như tên tuổi những bậc vĩ nhân trên mặt đất. 10 Ta sẽ
cho dân Ta là Ít-ra-en một chỗ ở, Ta sẽ định cư chúng, và chúng sẽ ở
luôn tại đó, chúng sẽ không còn run sợ, và quân gian ác cũng không còn
tiếp tục áp bức chúng như thuở ban đầu, 11 kể từ thời Ta đặt các thủ lãnh
cai quản dân Ta là Ít-ra-en. Ta sẽ cho ngươi được thảnh thơi, không còn

thù địch nào nữa, Đức Chúa báo cho ngươi biết là Đức Chúa lập cho
ngươi một nhà. [12] Khi ngày đời của ngươi đã mãn và ngươi đã nằm
xuống với cha ông, Ta sẽ cho dòng dõi ngươi đứng lên kế vị ngươi -một
người do chính ngươi sinh ra-, và Ta sẽ làm cho vương quyền của nó
được vững bền. [13] Chính nó sẽ xây một nhà để tôn kính danh Ta, và Ta
sẽ làm cho ngai vàng của nó vững bền mãi mãi. [14] Đối với nó, Ta sẽ là
cha, đối với Ta, nó sẽ là con. Khi nó phạm lỗi, Ta sẽ sửa phạt nó bằng
roi của người phàm, bằng đòn của con người. [15] Tình thương của Ta sẽ
không rời khỏi nó, như Ta đã cho rời khỏi Sa-un, kẻ Ta đã bắt rời khỏi
mặt ngươi. [16] Nhà của ngươi và vương quyền của ngươi sẽ tồn tại mãi
mãi trước mặt Ta; ngai vàng của ngươi sẽ vững bền mãi mãi."

[17] Ông Na-than đã nói lại với vua Đa-vít, đúng y như tất cả những lời
ấy và tất cả thị kiến ấy.

Vua Đa-vít cầu nguyện (1 Sb 17: 16 -27)

[18] Vua Đa-vít vào ngồi chầu trước nhan Đức Chúa và thưa: "Lạy Đức
Chúa là Chúa Thượng, con là ai và nhà của con là gì, mà Ngài đã đưa
con tới địa vị này? [19] Nhưng lạy Đức Chúa là Chúa Thượng, Ngài còn
coi đó là quá ít; Ngài lại hứa cho nhà của tôi tớ Ngài một tương lai lâu
dài. Phải chăng đó là luật chung cho con người, lạy Đức Chúa là Chúa
Thượng? [20] Đa-vít còn nói được gì thêm với Ngài? Ngài biết tôi tớ
Ngài, lạy Đức Chúa là Chúa Thượng! [21] Vì lời Ngài đã phán và theo
như lòng Ngài muốn, Ngài đã thực hiện tất cả công trình vĩ đại này, để
làm cho tôi tớ Ngài được biết. [22] Vì thế, lạy Đức Chúa là Chúa Thượng,
Ngài thật vĩ đại: không ai sánh được như Ngài; và không có Thiên Chúa
nào khác ngoại trừ Ngài, theo như mọi điều tai chúng con đã từng được
nghe. [23] Dưới đất có một dân tộc nào được như dân Ngài là Ít-ra-en?
Thiên Chúa đã đến cứu chuộc dân này để làm thành dân của Ngài, đặt
tên cho nó, thực hiện cho nó những điều vĩ đại và khủng khiếp, hầu xua
đuổi các dân tộc và các thần của chúng cho khuất mắt dân mà Ngài đã
cứu chuộc từ Ai-cập về cho mình. [24] Ngài đã lập Ít-ra-en, dân Ngài, để
nó thành dân Ngài mãi mãi; còn Ngài, lạy Đức Chúa, Ngài đã trở thành
Thiên Chúa của chúng. [25] Giờ đây, lạy Đức Chúa là Thiên Chúa, lời
Ngài đã phán về tôi tớ Ngài và nhà của nó, xin Ngài giữ mãi mãi, và xin

hành động như Ngài đã phán. 26 Danh Ngài sẽ vĩ đại mãi mãi và người
ta sẽ nói: "Đức Chúa các đạo binh là Thiên Chúa thống trị Ít-ra-en. Nhà
của tôi tớ Ngài là Đa-vít sẽ vững bền trước nhan Ngài. 27 Thật vậy, lạy
Đức Chúa các đạo binh, Thiên Chúa của Ít-ra-en, chính Ngài đã mặc
khải cho tôi tớ Ngài rằng: Ta sẽ xây cho ngươi một nhà. Vì thế tôi tớ
Ngài đủ can đảm dâng lên Ngài lời cầu nguyện ấy. 28 Giờ đây, lạy Đức
Chúa là Chúa Thượng, chính Ngài là Thiên Chúa, những lời Ngài phán
là chân lý, và Ngài đã hứa ban cho tôi tớ Ngài điều tốt đẹp ấy. 29 Vậy
giờ đây, cúi xin Ngài giáng phúc cho nhà của tôi tớ Ngài, để nhà ấy
được tồn tại mãi trước nhan Ngài. Bởi vì, lạy Đức Chúa là Chúa
Thượng, chính Ngài đã phán, và nhờ Ngài giáng phúc mà nhà của tôi tớ
Ngài sẽ được chúc lành mãi mãi."

- Chương 08 -

Các cuộc chiến tranh thời vua Đa-vít (1 Sb 18: 1-13)

1 Sau đó, vua Đa-vít đánh bại người Phi-li-tinh, hạ nhục chúng và
đoạt quyền bá chủ từ tay người Phi-li-tinh. 2 Vua đánh bại người Mô-áp,
bắt chúng nằm rạp xuống đất và lấy dây đo: vua đo hai dây để giết và
đủ một dây để cho sống. Người Mô-áp phải làm nô lệ cho vua Đa-vít và
triều cống vua.

3 Vua Đa-vít đánh bại vua nước Xô-va là Ha-đát-e-de, con ông Rơ-
khốp, khi vua này đi tái lập chủ quyền trên vùng Sông Cả. 4 Vua Đa-vít
bắt được của vua ấy một ngàn bảy trăm kỵ binh và hai mươi ngàn bộ
binh; và vua Đa-vít đã cắt gân chân tất cả những con ngựa kéo xe, chỉ
chừa lại một trăm. 5 Người A-ram ở Đa-mát đến cứu viện Ha-đát-e-de,
vua Xô-va, nhưng vua Đa-vít đã hạ của A-ram hai mươi ngàn người. 6
Vua Đa-vít đặt những trấn thủ cai trị người A-ram ở Đa-mát; người A-
ram phải làm nô lệ cho vua Đa-vít và triều cống vua. Đức Chúa đã cho
vua Đa-vít đi đâu thắng đó. 7 Vua Đa-vít lấy các khiên vàng mà tôi tớ
vua Ha-đát-e-de mang, và đưa về Giê-ru-sa-lem. 8 Tại Be-tác và Bê-rô-
thai, các thành của vua Ha-đát-e-de, vua Đa-vít đã lấy được rất nhiều
đồng.

MỤC LỤC

[9] Tô-i, vua Kha-mát, nghe tin vua Đa-vít đã đánh bại toàn thể quân đội vua Ha-đát-e-de. [10] Vua Tô-i sai con là Giô-ram đến với vua Đa-vít để vấn an và chúc mừng vua vì đã chiến đấu với vua Ha-đát-e-de và đánh bại vua ấy, vì vua Ha-đát-e-de là kẻ thù của vua Tô-i. Giô-ram mang theo những đồ bạc, đồ vàng và đồ đồng. [11] Các đồ ấy, vua Đa-vít cũng đã thánh hiến cho Đức Chúa, cùng với bạc và vàng vua đã thánh hiến, bạc vàng của mọi dân tộc vua đã khuất phục, [12] là: A-ram, Mô-áp, con cái Am-mon, người Phi-li-tinh và A-ma-lếch, cũng như từ chiến lợi phẩm thu được của vua Xô-va là Ha-đát-e-de, con ông Rơ-khốp.

[13] Vua Đa-vít làm cho danh mình lẫy lừng, lúc trở về sau khi đánh bại mười tám ngàn người Ê-đôm trong thung lũng Muối. [14] Vua Đa-vít đặt các trấn thủ tại Ê-đôm; vua đặt các trấn thủ trong toàn xứ Ê-đôm, và toàn dân Ê-đôm phải làm nô lệ cho vua Đa-vít. Đức Chúa đã cho vua Đa-vít đi đâu thắng đó.

Việc cai trị vương quốc (1 Sb 18: 14 -17)

[15] Vua Đa-vít trị vì toàn thể Ít-ra-en. Vua Đa-vít thực hiện điều chính trực công minh cho toàn dân. [16] Ông Giô-áp, con bà Xơ-ru-gia, chỉ huy quân đội. Ông Giơ-hô-sa-phát, con ông A-khi-lút, làm quốc vụ khanh. [17] Ông Xa-đốc, con ông A-khi-túp, và ông A-khi-me-léc con ông Ép-gia-tha, làm tư tế. Ông Xơ-ra-gia làm ký lục. [18] Ông Bơ-na-gia-hu, con ông Giơ-hô-gia-đa, chỉ huy quân Cơ-rê-thi và quân Pơ-lê-thi. Các con trai vua Đa-vít làm tư tế.

- Chương 09 -

3. Gia Đình Vua Đa-Vít. Việc Kế Thừa Ngôi Vua.

A. Mơ-phi-bô-sét

Vua Đa-vít xử tốt với con trai ông Giô-na-than

[1] Vua Đa-vít nói: "Nhà Sa-un có còn người nào sống sót không? Vì ông Giô-na-than, ta sẽ lấy tình mà đối xử với người ấy." [2] Nhà Sa-un có một người tôi tớ tên là Xi-va. Người ta mời ông đến gặp vua Đa-vít. Vua hỏi ông: "Ngươi là Xi-va phải không? " Ông thưa: "Chính tôi tớ

ngài đây." [3] Vua bảo ông: "Nhà Sa-un không còn người nào nữa sao, để
ta lấy tình mà đối xử với người ấy như Thiên Chúa đòi hỏi?" Ông Xi-va
trả lời vua: "Vẫn còn một người con trai của ông Giô-na-than, bị bại hai
chân." [4] Vua hỏi ông: "Ông ấy ở đâu?" Ông Xi-va trả lời vua: "Ông ấy
đang ở nhà ông Ma-khia, con ông A-mi-ên, tại Lô Đơ-va." [5] Vua Đa-vít
sai người đi đón ông về từ nhà ông Ma-khia, con ông Am-mi-ên, tại Lô
Đơ-va.

[6] Khi ông Mơ-phi-bô-sét, con ông Giô-na-than, cháu vua Sa-un, đến
gặp vua Đa-vít, ông cúi rạp xuống mà lạy. Vua Đa-vít gọi: "Mơ-phi-bô-
sét!" Ông thưa: "Dạ, tôi tớ ngài đây!" [7] Vua Đa-vít bảo ông: "Đừng sợ!
Vì ông Giô-na-than, cha cháu, ta muốn lấy tình mà đối xử với cháu. Ta
sẽ trả cho cháu tất cả ruộng đất của vua Sa-un, ông của cháu. Phần
cháu, cháu sẽ luôn luôn dùng bữa tại bàn ăn của ta." [8] Ông lạy và nói:
"Tôi tớ ngài là gì, mà ngài quay về phía một con chó chết như cháu?"

[9] Vua Đa-vít gọi ông Xi-va, đầy tớ vua Sa-un, và bảo ông: "Tất cả
những gì thuộc về vua Sa-un và thuộc về toàn thể nhà Sa-un, ta ban cho
con trai của chủ ngươi. [10] Ngươi, con cái ngươi và tôi tớ ngươi sẽ cày
cấy đất đai cho ông ấy. Ngươi sẽ thu hoạch và cái đó sẽ là lương thực
cho con của chủ ngươi ăn. Còn ông Mơ-phi-bô-sét, con của chủ ngươi,
ông sẽ luôn luôn dùng bữa tại bàn ăn của ta." Ông Xi-va có mười lăm
con trai và hai mươi tôi tớ. [11] Ông Xi-va thưa vua: "Tất cả những gì đức
vua là chúa thượng tôi truyền cho tôi tớ ngài, tôi tớ ngài sẽ làm như
thế." Vậy ông Mơ-phi-bô-sét ăn tại bàn của vua, như một trong các
hoàng tử. [12] Ông Mơ-phi-bô-sét có một con trai nhỏ tên là Mi-kha. Mọi
người ở trong nhà ông Xi-va đều là tôi tớ ông Mơ-phi-bô-sét. [13] Nhưng
ông Mơ-phi-bô-sét ở Giê-ru-sa-lem, vì ông luôn luôn ăn tại bàn của
vua. Ông bị què hai chân.

- Chương 10 -

B. Chiến tranh với Am-mon. Vua Sa-lô-môn sinh ra.

Người Am-mon làm nhục sứ giả vua Đa-vít (1 Sb 19: 1-5)

[1] Sau đó, vua của con cái Am-mon qua đời, và Kha-nun, con vua ấy,
lên ngôi kế vị. [2] Vua Đa-vít nói: "Ta sẽ lấy tình mà đối xử với vua Kha-

nun, con vua Na-khát, như cha vua ấy đã lấy tình mà đối xử với ta. Vua
Đa-vít sai bề tôi chuyển lời chia buồn với vua ấy về vua cha. Nhưng khi
bề tôi vua Đa-vít đến đất con cái Am-mon, [3] thì các tướng lãnh của con
cái Am-mon thưa với vua Kha-nun, chúa thượng của chúng: "Ngài
tưởng là Đa-vít kính trọng vua cha khi sai người đến chia buồn với ngài
sao? Chẳng phải Đa-vít đã sai bề tôi đến với ngài là để quan sát thành,
dò thám và lật đổ thành sao?" [4] Vua Kha-nun liền bắt bề tôi vua Đa-vít,
cạo một nửa râu và cắt một nửa áo của họ cho đến mông, rồi thả về. [5]
Người ta báo tin cho vua Đa-vít, vua sai người đi đón họ, vì những
người ấy nhục nhã lắm. Vua bảo: "Các ngươi cứ ở lại Giê-ri-khô chờ
cho râu mọc lại rồi hãy về."

Chiến dịch thứ nhất đánh người Am-mon (1 Sb 19: 6-15)

[6] Con cái Am-mon thấy rằng mình đã trở nên đáng ghét đối với vua
Đa-vít. Con cái Am-mon đã sai người đi thuê của dân A-ram ở Bết Rơ-
khốp và dân A-ram ở Xô-va: hai mươi ngàn bộ binh; của vua thành Ma-
a-kha: một ngàn người; của dân thành Tốp: mười hai ngàn người. [7] Vua
Đa-vít nghe tin thì sai ông Giô-áp đi với toàn thể đạo binh các dũng sĩ. [8]
Con cái Am-mon tiến ra và dàn trận ở lối vào cửa thành. Quân A-ram
Xô-va, quân A-ram Rơ-khốp, quân Tốp và quân Ma-a-kha thì đóng
riêng ngoài đồng. [9] Ông Giô-áp thấy rằng mình phải đối phó với mặt
trận cả phía trước lẫn phía sau, nên đã chọn trong toàn thể tinh binh của
Ít-ra-en một số người và dàn trận đối diện với người A-ram. [10] Phần
quân còn lại, ông giao cho ông A-vi-sai, anh ông, để dàn trận đối diện
với con cái Am-mon. [11] Ông nói: "Nếu người A-ram mạnh hơn tôi, thì
bác sẽ cứu viện tôi. Còn nếu con cái Am-mon mạnh hơn bác, thì tôi sẽ
đến cứu viện bác. [12] Can đảm lên, chúng ta hãy tỏ ra can đảm, vì dân
chúng ta và vì các thành của Thiên Chúa chúng ta! Xin Đức Chúa thực
hiện điều Người coi là tốt!" [13] Ông Giô-áp và quân binh của ông tiến lên
giao chiến với quân A-ram, và chúng chạy trốn trước mặt họ. [14] Khi con
cái Am-mon thấy quân A-ram chạy trốn, thì chúng cũng chạy trốn trước
mặt ông A-vi-sai và rút về thành. Sau khi thắng con cái Am-mon, ông
Giô-áp trở về Giê-ru-sa-lem.

MỤC LỤC

Thắng quân A-ram (1 Sb 19: 16 -19)

15 Người A-ram thấy mình bị Ít-ra-en đánh bại, thì họp lại với nhau.
16 Vua Ha-đát-e-de sai người đi chiêu mộ người A-ram ở bên kia Sông
Cả. Chúng đến Khê-lam, có Sô-vác, tướng chỉ huy quân đội của vua
Ha-đát-e-de, cầm đầu. 17 Người ta báo tin cho vua Đa-vít. Vua quy tụ
toàn thể Ít-ra-en, vượt sông Gio-đan và đến Khê-lam. Người A-ram dàn
trận đối diện với vua Đa-vít và giao chiến với vua. 18 Người A-ram chạy
trốn trước mặt Ít-ra-en. Vua Đa-vít tiêu diệt của người A-ram bảy trăm
chiến xa và bốn mươi ngàn kỵ binh. Còn Sô-vác, tướng chỉ huy quân
đội, thì bị vua hạ và chết tại đó. 19 Tất cả các vua chư hầu của vua Ha-
đát-e-de thấy mình bị Ít-ra-en đánh bại, thì cầu hoà với Ít-ra-en và làm
tôi họ. Người A-ram sợ không dám cứu viện con cái Am-mon nữa.

- Chương 11 -

Chiến dịch thứ hai đánh người Am-mon. Vua Đa-vít phạm tội.

1 Lúc xuân về, thời mà các vua ra quân, vua Đa-vít sai ông Giô-áp đi,
cùng với các bề tôi của vua và toàn thể Ít-ra-en. Họ giết hại con cái Am-
mon và vây hãm Ráp-ba. Còn vua Đa-vít thì ở lại Giê-ru-sa-lem.

2 Vào một buổi chiều, vua Đa-vít từ trên giường trỗi dậy và đi bách
bộ trên sân thượng đền vua. Từ sân thượng, vua thấy một người đàn bà
đang tắm. Nàng nhan sắc tuyệt vời. 3 Vua Đa-vít sai người đi điều tra về
người đàn bà, và người ta nói: "Đó chính là bà Bát Se-va, con gái ông
Ê-li-am, vợ ông U-ri-gia người Khết." 4 Vua Đa-vít sai lính biệt phái
đến đón nàng. Nàng đến với vua và vua nằm với nàng; khi ấy nàng mới
thanh tẩy sau thời kỳ ô uế. Rồi nàng trở về nhà. 5 Người đàn bà thụ thai.
Nàng sai người đến báo tin cho vua Đa-vít rằng: "Tôi có thai."

6 Vua Đa-vít sai người đến nói với ông Giô-áp: "Hãy sai U-ri-gia,
người Khết, về gặp ta." Ông Giô-áp sai ông U-ri-gia về gặp vua Đa-vít.
7 Khi ông U-ri-gia đến với vua, vua Đa-vít hỏi thăm về ông Giô-áp, về
quân binh, về chiến sự. 8 Rồi vua Đa-vít bảo ông U-ri-gia: "Hãy xuống
nhà của ngươi và rửa chân." Ông U-ri-gia ra khỏi đền vua, có người
bưng ra một phần thức ăn của nhà vua theo sau. 9 Nhưng ông U-ri-gia

nằm ở cửa đền vua với tất cả các bề tôi của chúa thượng ông, và ông không xuống nhà mình.

[10] Người ta báo tin cho vua Đa-vít rằng: "Ông U-ri-gia đã không xuống nhà ông." Vua Đa-vít hỏi ông U-ri-gia: "Chẳng phải ngươi đi đường xa mới về ư? Tại sao ngươi không xuống nhà của ngươi?" [11] Ông U-ri-gia thưa với vua Đa-vít: "Hòm Bia cũng như Ít-ra-en và Giu-đa đang ở lều, chủ tướng tôi là ông Giô-áp và các bề tôi của chúa thượng đang đóng trại ở ngoài đồng trống, mà tôi đây lại về nhà ăn uống và nằm với vợ tôi sao? Tôi xin lấy mạng sống của ngài, lấy chính mạng sống của ngài mà thề: tôi sẽ không làm điều ấy!" [12] Vua Đa-vít bảo ông U-ri-gia: "Hãy ở lại đây hôm nay nữa, ngày mai ta sẽ cho ngươi đi." Ông U-ri-gia ở lại Giê-ru-sa-lem ngày hôm đó. Ngày hôm sau, [13] vua Đa-vít mời ông; ông ăn uống trước mặt vua, và vua cho ông uống say. Đến chiều, ông ra nằm giường của ông cùng với các bề tôi của chúa thượng ông, nhưng không xuống nhà mình.

[14] Sáng hôm sau, vua Đa-vít viết thư cho ông Giô-áp và gửi ông U-ri-gia mang đi. [15] Trong thư, vua viết rằng: "Hãy đặt U-ri-gia ở hàng đầu, chỗ mặt trận nặng nhất, rồi rút lui bỏ nó lại, để nó bị trúng thương mà chết." [16] Ông Giô-áp đang thám sát thành liền để ông U-ri-gia ở chỗ ông biết là có quân hùng mạnh nhất. [17] Người trong thành xông ra, giao chiến với ông Giô-áp. Một số người trong quân binh, trong các bề tôi vua Đa-vít đã ngã gục, và ông U-ri-gia, người Khết, cũng chết.

[18] Ông Giô-áp sai người về báo cho vua Đa-vít biết tất cả diễn tiến trận đánh. [19] Ông ra lệnh cho người lính biệt phái rằng: "Khi anh kể tất cả diễn tiến trận đánh cho đức vua xong, [20] nếu cơn giận đức vua nổi lên và người hỏi anh: "Tại sao các ngươi lại đến gần thành mà giao chiến? Các ngươi không biết là người ta bắn từ trên tường thành xuống sao? [21] Ai đã hạ A-vi-me-léc, con ông Giơ-rúp-be-sét? Chẳng phải một người đàn bà đã liệng xuống ông một thớt cối đá và ông đã chết tại Tê-vết đó sao? Tại sao các ngươi lại đến gần tường thành?, thì anh sẽ nói: "Tôi tớ ngài là ông U-ri-gia, người Khết, cũng đã chết"."

[22] Người lính biệt phái ra đi và đến báo cho vua Đa-vít biết mọi điều ông Giô-áp đã sai anh về nói. [23] Người lính biệt phái nói với vua Đa-vít: "Những người ấy đã mạnh hơn chúng tôi và đã xông ra đánh chúng tôi

ở ngoài đồng, nhưng chúng tôi đã đẩy lui chúng cho đến lối vào cửa thành. [24] Từ trên tường thành, lính bắn cung đã bắn xuống các bề tôi của ngài. Một số bề tôi đức vua đã chết, cả tôi tớ ngài là ông U-ri-gia, người Khết, cũng đã chết."

[25] Vua Đa-vít bảo người lính biệt phái: "Hãy nói với ông Giô-áp thế này: "Đừng bực mình về chuyện ấy, vì việc binh đao là thế: khi thì người này, khi thì người kia bị chém. Hãy mạnh mẽ tấn công và phá huỷ thành. Ngươi hãy khích lệ ông ấy."

[26] Vợ ông U-ri-gia nghe tin ông U-ri-gia, chồng mình, đã chết, thì làm ma cho chồng. [27] Khi tang lễ đã qua, vua Đa-vít sai người đi đón nàng về nhà mình. Nàng trở thành vợ vua và sinh cho vua một con trai. Nhưng hành động của vua Đa-vít không đẹp lòng Đức Chúa.

- Chương 12 -

Ngôn sứ Na-than trách vua Đa-vít. Vua hối hận.

[1] Đức Chúa sai ông Na-than đến với vua Đa-vít. Ông vào gặp vua và nói với vua:

"Có hai người ở trong cùng một thành,
một người giàu, một người nghèo.
[2] Người giàu thì có chiên dê và bò, nhiều lắm.
[3] Còn người nghèo chẳng có gì cả,
ngoài con chiên cái nhỏ độc nhất ông đã mua.
Ông nuôi nó, nó lớn lên ở bên ông, cùng với con cái ông,
nó ăn chung bánh với ông, uống chung chén với ông,
ngủ trong lòng ông: ông coi nó như một đứa con gái.
[4] Có khách đến thăm người giàu,
ông này tiếc của, không bắt chiên dê hay bò của mình
mà làm thịt đãi người lữ khách đến thăm ông.
Ông bắt con chiên cái của người nghèo

mà làm thịt đãi người đến thăm ông."

5 Vua Đa-vít bừng bừng nổi giận với người ấy và nói với ông Na-
than: "Có Đức Chúa hằng sống! Kẻ nào làm điều ấy, thật đáng chết! 6
Nó phải đền gấp bốn con chiên cái, bởi vì nó đã làm chuyện ấy và đã
không có lòng thương xót." 7 Ông Na-than nói với vua Đa-vít: "Kẻ đó
chính là ngài! Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en, phán thế này: Chính
Ta đã xức dầu phong ngươi làm vua cai trị Ít-ra-en, chính Ta đã giải
thoát ngươi khỏi tay vua Sa-un. 8 Ta đã ban cho ngươi nhà của chúa
thượng ngươi, và đã đặt các người vợ của chúa thượng ngươi vào vòng
tay ngươi. Ta đã cho ngươi nhà Ít-ra-en và Giu-đa. Nếu bấy nhiêu mà
còn quá ít, thì Ta sẽ ban thêm cho ngươi gấp mấy lần như thế nữa. 9
Vậy tại sao ngươi lại khinh dể lời Đức Chúa mà làm điều dữ trái mắt
Người? Ngươi đã dùng gươm đâm U-ri-gia, người Khết; vợ y, ngươi đã
cướp làm vợ ngươi; còn chính y, ngươi đã dùng gươm của con cái Am-
mon mà giết. 10 Ấy vậy, gươm sẽ không bao giờ ngừng chém người nhà
của ngươi, bởi vì ngươi đã khinh dể Ta và cướp vợ của U-ri-gia, người
Khết, làm vợ ngươi.

11 "Đức Chúa phán thế này: Ta sắp dùng chính nhà của ngươi mà gây
hoạ cho ngươi. Ta sẽ bắt các vợ của ngươi trước mắt ngươi mà cho một
người khác, và nó sẽ nằm với các vợ của ngươi giữa thanh thiên bạch
nhật. 12 Thật vậy, ngươi đã hành động lén lút, nhưng Ta, Ta sẽ làm điều
ấy trước mặt toàn thể Ít-ra-en và giữa thanh thiên bạch nhật."

13 Bấy giờ vua Đa-vít nói với ông Na-than: "Tôi đắc tội với Đức
Chúa." Ông Na-than nói với vua Đa-vít: "Về phía Đức Chúa, Người đã
bỏ qua tội của ngài; ngài sẽ không phải chết. 14 Thế nhưng vì trong việc
này ngài đã cả gan khinh thị Đức Chúa, nên đứa trẻ ngài sinh được,
chắc chắn sẽ phải chết." 15 Rồi ông Na-than trở về nhà.

Con bà Bát Se-va chết. Vua Sa-lô-môn chào đời.

16 Vua Đa-vít cầu khẩn Thiên Chúa cho đứa trẻ, vua ăn chay nhiệm
nhặt, và khi về nhà ngủ đêm thì nằm dưới đất. 17 Các kỳ mục trong nhà
của vua nài nỉ xin vua trỗi dậy, nhưng vua không chịu và cũng chẳng ăn
chút gì với họ. 18 Đến ngày thứ bảy, đứa bé chết. Triều thần vua Đa-vít
sợ không dám báo tin cho vua biết là đứa bé đã chết, vì họ bảo nhau:

MỤC LỤC

"Khi đứa trẻ còn sống, chúng ta đã nói với đức vua và người đã không
nghe chúng ta. Bây giờ làm thế nào để nói với người là đứa bé đã chết?
Hẳn người sẽ làm liều!" 19 Thấy triều thần thì thầm với nhau, vua Đa-vít
hiểu là đứa bé đã chết. Vua Đa-vít hỏi triều thần: "Có phải đứa bé chết
rồi không?" Họ thưa: "Vâng, chết rồi!"

20 Bấy giờ vua Đa-vít từ dưới đất trỗi dậy, tắm rửa, xức dầu thơm,
thay quần áo; rồi vua vào Nhà Đức Chúa mà phủ phục. Trở về nhà, vua
yêu cầu người ta dọn bữa, và vua đã ăn. 21 Triều thần nói với vua: "Ngài
làm gì vậy? Khi đứa bé còn sống, thì ngài ăn chay và khóc lóc vì nó.
Khi đứa bé chết rồi, thì ngài lại trỗi dậy và dùng bữa!" 22 Vua trả lời:
"Bao lâu đứa bé còn sống, ta ăn chay và khóc lóc vì ta tự bảo: "Biết đâu
Đức Chúa sẽ thương xót ta và đứa bé sẽ sống! 23 Bây giờ nó chết rồi, ta
ăn chay làm gì? Hỏi rằng ta còn có thể làm cho nó trở lại được không?
Ta đi đến với nó, chứ nó không trở lại với ta."

24 Vua Đa-vít an ủi bà Bát Se-va, vợ mình. Vua đến với nàng và nằm
với nàng. Nàng sinh một con trai và vua gọi tên nó là Sa-lô-môn. Đức
Chúa yêu thương nó, 25 và sai ngôn sứ Na-than đến cho biết điều đó. Vì
Đức Chúa, ông gọi tên nó là Giơ-đi-đơ-gia.

Hạ thành Ráp-ba (1 Sb 20: 1-3)

26 Ông Giô-áp tấn công thành Ráp-ba của con cái Am-mon và hạ
được hoàng thành. 27 Ông Giô-áp sai lính biệt phái về nói với vua Đa-
vít: "Tôi đã tấn công Ráp-ba, tôi còn hạ được cả thành dưới, chỗ có
nhiều nước. 28 Giờ đây, xin ngài tập hợp số quân binh còn lại, bao vây
và chiếm thành, kẻo chính tôi sẽ hạ thành và nó sẽ mang tên tôi." 29 Vua
Đa-vít tập hợp toàn thể quân binh, đi Ráp-ba, tấn công và hạ thành. 30
Vua lột vương miện trên đầu vua chúng, vương miện cân nặng ba mươi
ký vàng và có một viên ngọc quý; viên ngọc ấy được đặt trên đầu vua
Đa-vít. Vua lấy đi rất nhiều chiến lợi phẩm của thành. 31 Còn dân trong
thành thì vua đưa đi và bắt phải làm những việc dùng đến cưa, cuốc sắt,
rìu sắt, và phải đúc gạch. Vua xử như thế với mọi thành của con cái
Am-mon. Rồi vua Đa-vít và toàn thể quân binh trở về Giê-ru-sa-lem.

MỤC LỤC

- Chương 13 -

C. Truyện Áp-sa-lôm

Am-nôn làm nhục em gái là Ta-ma

[1] Sau đó xảy ra chuyện này. Áp-sa-lôm, con trai vua Đa-vít, có một
cô em gái xinh đẹp, tên là Ta-ma. Am-nôn, con trai vua Đa-vít, yêu cô. [2]
Am-nôn khắc khoải đến ốm tương tư vì Ta-ma, em gái cậu, bởi cô là
gái còn trinh và Am-nôn thấy không có cách làm gì được cô. [3] Am-nôn
có người bạn tên là Giô-na-đáp, con ông Sim-a, ông này là anh vua Đa-
vít. Giô-na-đáp là người rất khôn lanh. [4] Cậu hỏi Am-nôn: "Này hoàng
tử, sao mà sáng nào cũng bơ phờ như thế? Không nói cho anh biết được
sao?" Am-nôn nói với cậu: "Em yêu Ta-ma, em gái của Áp-sa-lôm em
trai em." [5] Giô-na-đáp bảo cậu: "Chú cứ nằm trên giường và giả bệnh.
Cha của chú sẽ đến thăm chú, chú sẽ thưa với người: "Xin cho phép Ta-
ma, em con, đến lo việc ăn uống cho con: em con sẽ làm món ăn trước
mắt con, để con thấy, và sẽ tự tay mang đến cho con ăn"." [6] Am-nôn đi
nằm và giả bệnh. Vua đến thăm, và Am-nôn thưa với vua: "Xin cho
phép Ta-ma, em con, đến làm trước mắt con hai cái bánh và tự tay
mang đến cho con dùng." [7] Vua Đa-vít sai người đến nhà cô Ta-ma mà
bảo: "Con hãy đến nhà Am-nôn, anh con, và làm món ăn cho anh." [8]
Ta-ma đến nhà Am-nôn, anh cô. Cậu đang nằm. Cô lấy bột, nhào, làm
bánh trước mắt cậu và đem chiên. [9] Rồi cô cầm chảo và đổ bánh ra
trước mặt cậu, nhưng cậu từ chối không chịu ăn. Am-nôn nói: "Hãy bảo
mọi người ra khỏi đây." Mọi người ra khỏi đó. [10] Am-nôn bảo Ta-ma:
"Em đưa món ăn vào trong phòng, và tự tay mang đến cho anh dùng."
Ta-ma lấy những cái bánh cô đã làm, và đưa vào phòng cho Am-nôn,
anh cô. [11] Cô đang bưng đến cho cậu thì cậu nắm lấy cô và nói với cô:
"Đến đây em, nằm với anh đi!" [12] Cô bảo cậu: "Đừng, anh! Đừng cưỡng
hiếp em; vì không được phép làm điều ấy trong Ít-ra-en. Chớ làm
chuyện đồi bại ấy. [13] Em đây, em sẽ mang nỗi hổ nhục của em đi đâu?
Còn anh, anh sẽ bị coi như một tên đồi bại trong Ít-ra-en. Bây giờ, xin
anh cứ thưa với đức vua, người sẽ không từ chối gả em cho anh đâu." [14]
Nhưng cậu không muốn nghe lời cô. Mạnh hơn cô, cậu cưỡng hiếp cô
và nằm với cô.

MỤC LỤC

15 Bấy giờ Am-nôn đâm ra ghét cô, ghét thậm tệ: cậu còn ghét cô hơn là đã yêu cô. Am-nôn bảo cô: "Đứng dậy! Cút đi!" 16 Cô nói với cậu: "Đừng, đuổi em như vậy còn ác hơn là điều ác anh vừa làm đối với em." Nhưng cậu không muốn nghe cô. 17 Cậu gọi người đầy tớ hầu hạ cậu và bảo: "Đuổi cô này ra khỏi đây và khoá cửa lại sau khi cô ấy ra." 18 Bấy giờ cô đang mặc áo chùng dài tay, vì các công chúa còn trinh thường mặc như thế. Người hầu của cậu cho cô ra ngoài, rồi khoá cửa lại sau khi cô ra.

19 Ta-ma lấy tro bụi rắc lên đầu, xé cái áo chùng dài tay cô đang mặc, đặt tay lên đầu, vừa đi vừa kêu la. 20 Áp-sa-lôm, anh cô, hỏi cô: "Có phải thằng Am-nôn, anh của em, đã nằm với em không? Bây giờ, em ơi, nín đi: nó là anh của em. Đừng để tâm vào chuyện này." Ta-ma ở vậy trong nhà của Áp-sa-lôm, anh cô. 21 Vua Đa-vít nghe biết tất cả sự việc ấy thì giận lắm. 22 Áp-sa-lôm không nói bất cứ điều gì với Am-nôn, bởi lẽ Áp-sa-lôm ghét Am-nôn vì chuyện cưỡng hiếp Ta-ma, em cậu.

Áp-sa-lôm ám sát Am-nôn rồi trốn đi

23 Hai năm sau, nhân dịp Áp-sa-lôm thuê thợ xén lông cừu tại Ba-an Kha-xo, gần Ép-ra-im, Áp-sa-lôm mời tất cả các hoàng tử. 24 Áp-sa-lôm vào gặp vua và thưa: "Tôi tớ ngài có thuê thợ xén lông cừu. Kính xin đức vua và triều thần đến với tôi tớ ngài." 25 Vua nói với Áp-sa-lôm: "Không được, con ạ, chúng ta không nên đi cả, kẻo thành gánh nặng cho con." Cậu nài nỉ vua, nhưng vua không muốn đi. Vua chúc phúc cho cậu. 26 Áp-sa-lôm nói: "Vậy ít là xin cho anh Am-nôn của con đi với chúng con." Vua hỏi cậu: "Nó đi với con làm gì?" 27 Áp-sa-lôm nài nỉ vua, nên vua cho Am-nôn và tất cả các hoàng tử đi với cậu.

28 Áp-sa-lôm ra lệnh cho các đầy tớ của cậu rằng: "Các ngươi hãy để ý! Khi rượu đã làm cho lòng Am-nôn vui vẻ, và ta bảo các ngươi: "Hạ Am-nôn! , thì các ngươi hãy giết chết nó. Đừng sợ! Chẳng phải là chính ta ra lệnh cho các ngươi sao? Can đảm lên, hãy tỏ ra là những người dũng cảm!" 29 Các đầy tớ của Áp-sa-lôm đã xử với Am-nôn như Áp-sa-lôm đã ra lệnh. Tất cả các hoàng tử đứng lên, mỗi người cưỡi la của mình mà chạy trốn.

30 Khi họ còn đang trên đường, thì có tin báo về cho vua Đa-vít rằng:
"Áp-sa-lôm đã hạ tất cả các hoàng tử, không người nào sống sót." 31
Vua đứng dậy, xé áo ra và nằm xuống đất. Toàn thể triều thần đứng
chung quanh đều xé áo ra. 32 Nhưng Giô-na-đáp, con ông Sim-a là anh
vua Đa-vít, lên tiếng nói: "Xin chúa thượng đừng nói rằng người ta đã
giết chết tất cả các cậu hoàng tử. Chỉ một mình Am-nôn chết thôi, vì
Áp-sa-lôm đã quyết định điều ấy từ ngày Ta-ma, em gái mình bị cưỡng
hiếp. 33 Giờ đây, xin đức vua là chúa thượng tôi đừng có tưởng rằng tất
cả các hoàng tử đã chết. Không, chỉ một mình Am-nôn chết thôi. 34 Còn
Áp-sa-lôm thì đã trốn đi."

Người đầy tớ đứng cạnh ngước mắt lên nhìn thì thấy một đám đông
đi trên con đường sau lưng mình, bên sườn núi. 35 Giô-na-đáp nói với
vua: "Kìa, các hoàng tử đang đến. Việc đã xảy ra như lời tôi tớ ngài
nói." 36 Cậu vừa nói xong thì này các hoàng tử đến. Họ oà lên khóc. Cả
vua và toàn thể triều thần cũng lớn tiếng than khóc. 37 Còn Áp-sa-lôm
thì trốn đi và đến với ông Tan-mai, là con ông Am-mi-hút và là vua xứ
Gơ-sua. Ngày ngày vua để tang con.

Ông Giô-áp điều đình cho Áp-sa-lôm trở về

38 Áp-sa-lôm đã trốn đi, đến Gơ-sua và ở đó ba năm. 39 Vua Đa-vít
hết giận Áp-sa-lôm, vì vua đã khuây khoả được nỗi buồn mất Am-nôn.

- Chương 14 -

1 Ông Giô-áp, con bà Xơ-ru-gia, biết rằng lòng vua hướng về Áp-sa-
lôm. 2 Ông Giô-áp sai người đi Tơ-cô-a tìm một người đàn bà khôn lanh
và bảo bà ấy: "Xin bà giả bộ để tang: bà hãy mặc áo tang, đừng xức dầu
thơm, và làm như một người đàn bà đã từ lâu để tang một người chết. 3
Rồi bà đến gặp đức vua và thưa với người lời lẽ thế này." Ông Giô-áp
đặt lời lẽ vào miệng bà.

4 Vậy người đàn bà Tơ-cô-a đến nói với vua. Bà sấp mặt xuống đất
mà lạy rồi thưa: "Thưa đức vua, xin cứu tôi với!" 5 Vua hỏi bà: "Ngươi
có chuyện gì?" Bà thưa: "Than ôi! Tôi là đàn bà goá, chồng tôi đã chết.

MỤC LỤC

6 Nữ tỳ ngài có hai con trai. Hai đứa xô xát ở ngoài đồng, không có ai
can ngăn chúng. Đứa này đánh đứa kia và giết chết nó. 7 Và này toàn
thể thị tộc đã đứng lên chống lại nữ tỳ ngài và bảo: "Bà hãy nộp kẻ đã
hạ người anh em mình. Chúng tôi sẽ bắt nó chết để đền mạng người anh
em nó đã giết, và sẽ tiêu diệt luôn cả người thừa kế. Họ sẽ dập tắt chút
than hồng còn sót lại cho tôi, không để cho chồng tôi được duy trì tên
tuổi và còn người nối dõi trên mặt đất." 8 Vua nói với người đàn bà:
"Ngươi cứ về nhà. Chính ta sẽ ra lệnh về việc của ngươi." 9 Người đàn
bà Tơ-cô-a thưa vua: "Thưa đức vua là chúa thượng tôi, tội đổ xuống
đầu tôi và xuống nhà cha tôi! Còn đức vua và ngai vàng của người thì
vô can." 10 Vua nói: "Kẻ nào nói gì với ngươi, cứ đưa nó đến với ta, và
nó sẽ không còn đụng tới ngươi nữa." 11 Bà nói: "Xin đức vua lấy Đức
Chúa, Thiên Chúa của ngài, mà thề, để kẻ đòi nợ máu đừng gây thêm
chết chóc, và người ta đừng tiêu diệt con trai tôi." Vua nói: "Có Đức
Chúa hằng sống! Không một sợi tóc nào của con trai ngươi sẽ rơi xuống
đất!"

12 Người đàn bà nói: "Xin cho nữ tỳ ngài được thưa với đức vua là
chúa thượng tôi một lời." Vua bảo: "Cứ nói." 13 Người đàn bà nói: "Vậy
tại sao ngài lại tính một chuyện có hại cho dân Thiên Chúa như thế? Vì
đã nói lời ấy, nên đức vua giống như một kẻ mắc tội, nếu đức vua
không cho kẻ ngài đã đày biệt xứ được trở về. 14 Thật vậy, thế nào
chúng ta cũng phải chết, như nước chảy xuống đất không thể hốt lại
được. Nhưng Thiên Chúa không lấy sự sống đi và Người định liệu cho
kẻ bị đày biệt xứ khỏi bị biệt xứ xa Người.

15 "Giờ đây, nếu tôi đến thưa điều ấy với đức vua là chúa thượng tôi,
chính là vì dân đã làm cho tôi sợ. Nữ tỳ ngài tự nhủ: "Tôi phải thưa với
đức vua, may ra đức vua sẽ làm điều nữ tỳ người nói. 16 Thật vậy, đức
vua sẽ nhận lời mà giải thoát nữ tỳ người khỏi bàn tay kẻ muốn tiêu diệt
tôi cùng với con trai tôi, không cho hưởng cơ nghiệp của Thiên Chúa".
17 Nữ tỳ ngài tự nhủ: "Ước chi lời của đức vua là chúa thượng tôi làm
tôi yên lòng, vì đức vua là chúa thượng tôi khác nào sứ giả Thiên Chúa
để lắng nghe điều thiện điều ác. Xin Đức Chúa, Thiên Chúa của ngài, ở
với ngài."

18 Vua trả lời người đàn bà rằng: "Đừng giấu ta điều ta sắp hỏi
ngươi." Người đàn bà nói: "Xin đức vua là chúa thượng tôi cứ nói." 19
Vua hỏi: "Có phải bàn tay ông Giô-áp ở với ngươi trong tất cả việc này
không?" Người đàn bà thưa rằng: "Thưa đức vua là chúa thượng tôi, tôi
xin lấy mạng sống ngài mà thề: không ai có thể đi trệch bên phải bên
trái ra khỏi mọi điều đức vua là chúa thượng tôi đã nói. Phải, chính tôi
tớ ngài là ông Giô-áp đã truyền cho tôi và đã đặt vào miệng nữ tỳ ngài
mọi lời ấy. 20 Chính là để cho sự việc có một bộ mặt khác mà tôi tớ ngài
là ông Giô-áp đã làm việc đó. Nhưng sự khôn ngoan của chúa thượng
sánh được với sự khôn ngoan của sứ giả Thiên Chúa: ngài biết tất cả
những gì xảy ra trên mặt đất."

21 Vua bảo ông Giô-áp: "Được, ta làm ngay điều đó. Cứ đi, dẫn cậu
Áp-sa-lôm về." 22 Ông Giô-áp sấp mặt xuống đất mà lạy và chúc phúc
cho vua. Ông Giô-áp nói: "Ngày hôm nay tôi tớ ngài biết rằng tôi được
đẹp lòng đức vua là chúa thượng tôi, vì đức vua đã làm theo như lời của
tôi tớ ngài." 23 Ông Giô-áp lên đường đi Gơ-sua và đưa Áp-sa-lôm về
Giê-ru-sa-lem. 24 Vua nói: "Nó hãy lui về nhà nó và sẽ không được gặp
mặt ta." Áp-sa-lôm lui về nhà mình và không được gặp mặt vua.

Một vài chi tiết về Áp-sa-lôm

25 Trong toàn thể Ít-ra-en, không có ai đẹp trai như Áp-sa-lôm, khiến
người ta hết lời ca tụng: từ bàn chân cho tới đỉnh đầu không có một
khuyết điểm nào. 26 Khi y cạo đầu -cuối mỗi năm y cạo đầu, vì tóc đè
nặng trên đầu y và phải cạo- tóc đầu y cân nặng hai ký, theo quả cân
của nhà vua. 27 Áp-sa-lôm sinh được ba con trai, và một con gái tên là
Ta-ma. Nàng là một phụ nữ có nhan sắc.

Áp-sa-lôm được tha thứ

28 Áp-sa-lôm ở Giê-ru-sa-lem hai năm mà không được gặp mặt vua.
29 Áp-sa-lôm sai người tìm ông Giô-áp để cử ông đến gặp vua, nhưng
ông không chịu đến gặp y. Y lại sai người đi tìm một lần nữa, nhưng
ông không chịu đến. 30 Y bảo các tôi tớ: "Hãy xem cánh đồng của ông
Giô-áp, ở bên cánh đồng của ta, ông ấy trồng lúa mạch ở đó. Hãy đi nổi

lửa mà đốt." Tôi tớ của Áp-sa-lôm đã nổi lửa đốt cánh đồng. [31] Ông
Giô-áp đứng lên và đến nhà Áp-sa-lôm mà hỏi y: "Tại sao tôi tớ của chú
nổi lửa đốt cánh đồng của tôi?" [32] Áp-sa-lôm nói với ông Giô-áp: "Anh
xem: tôi đã sai người đến mời anh tới đây, để cử anh đi thưa với đức
vua: "Con từ Gơ-sua về làm gì? Thà con vẫn ở đó còn hơn. Bây giờ tôi
muốn được gặp mặt đức vua. Nếu tôi có lỗi gì, xin người cứ giết tôi đi!"
[33] Ông Giô-áp vào gặp vua và báo cho vua biết. Vua cho gọi Áp-sa-lôm.
Y vào gặp vua, sấp mặt xuống đất trước mặt vua mà lạy. Vua hôn Áp-
sa-lôm.

- Chương 15 -

Thủ đoạn của Áp-sa-lôm

[1] Sau đó, Áp-sa-lôm đóng cho mình một cỗ xe, với những con ngựa
và năm mươi người hộ tống. [2] Áp-sa-lôm dậy sớm và đứng ở bên đường
vào cửa thành. Mỗi khi người nào có kiện cáo mà đến với vua để xin
xét xử, thì Áp-sa-lôm gọi người ấy lại mà hỏi: "Ông người thành nào?"
Người kia thưa: "Tôi tớ ngài thuộc chi tộc này, chi tộc nọ trong Ít-ra-
en." [3] Áp-sa-lôm bảo người ấy: "Ông xem: vụ kiện của ông đúng và hợp
lý, nhưng không có ai thay mặt đức vua để nghe ông đâu." [4] Áp-sa-lôm
nói: "Phải chi có ai đặt tôi làm thẩm phán trong xứ này! Tất cả những
người có kiện cáo và cần xét xử, sẽ đến với tôi, và tôi sẽ xử công minh
cho họ." [5] Khi có người đến lạy y thì y đưa tay ra, giữ lấy người ấy mà
hôn. [6] Áp-sa-lôm làm như thế với mọi người Ít-ra-en đến xin vua xét
xử. Và Áp-sa-lôm đã mua chuộc lòng người Ít-ra-en.

Áp-sa-lôm làm loạn

[7] Sau bốn năm, Áp-sa-lôm thưa với vua: "Xin cho phép con đi Khép-
rôn để con giữ trọn lời đã khấn hứa với Đức Chúa, [8] vì khi còn ở Gơ-
sua miền A-ram, tôi tớ ngài đã có lời khấn hứa rằng: "Nếu quả thực
Đức Chúa cho con trở về Giê-ru-sa-lem, thì con sẽ thờ phượng Đức
Chúa"." [9] Vua bảo y: "Con đi bình an." Y lên đường đi Khép-rôn.

MỤC LỤC

[10] Áp-sa-lôm sai người bí mật đến tất cả các chi tộc Ít-ra-en mà nói:
"Khi anh em nghe thấy tiếng tù và thì hãy nói: Áp-sa-lôm đã lên ngôi
vua tại Khép-rôn!" [11] Cùng với Áp-sa-lôm có hai trăm người đi từ Giê-
ru-sa-lem; họ là những khách được mời, vô tình mà đến, không hay biết
gì về chuyện đó. [12] Khi dâng các hy lễ, Áp-sa-lôm sai người đi tìm A-
khi-thô-phen, người thành Ghi-lô, cố vấn của vua Đa-vít, và triệu y về
từ thành của y là Ghi-lô. Bọn mưu phản thêm mạnh và dân theo Áp-sa-
lôm ngày càng đông.

Vua Đa-vít chạy trốn

[13] Người đưa tin đến nói với vua Đa-vít: "Lòng người Ít-ra-en đã theo
Áp-sa-lôm." [14] Vua Đa-vít bảo toàn thể triều thần ở với vua tại Giê-ru-
sa-lem: "Đứng lên! Chúng ta chạy trốn đi, vì chúng ta sẽ không thoát
được Áp-sa-lôm. Đi cho mau, kẻo chẳng mấy chốc nó đuổi kịp chúng
ta, giáng tai hoạ xuống chúng ta và dùng lưỡi gươm giết dân thành." [15]
Triều thần thưa với vua: "Đức vua là chúa thượng chọn cái gì, các tôi tớ
ngài đây xin sẵn sàng!" [16] Vua đi ra và cả nhà theo chân, nhưng vua để
lại mười người tỳ thiếp để giữ nhà. [17] Vua đi ra và toàn dân theo chân,
họ dừng lại ở ngôi nhà cuối cùng. [18] Toàn thể triều thần đi qua, sát bên
cạnh vua, tất cả quân Cơ-rê-thi, tất cả quân Pơ-lê-thi và tất cả quân Gát
-tức là sáu trăm người đã theo chân vua từ Gát đến- đi qua trước mặt
vua. [19] Vua nói với ông Ít-tai, người Gát: "Tại sao cả ngươi nữa cũng đi
với chúng ta? Hãy trở về và ở với nhà vua, bởi vì ngươi là người nước
ngoài, ngươi còn bỏ quê hương mà sống lưu vong. [20] Ngươi mới đến
hôm qua, mà hôm nay ta lại bắt ngươi phải đi lang thang với chúng ta,
trong khi ta đi mà chẳng biết đi đâu! Hãy trở về và đưa các anh em
ngươi trở về cùng với ngươi. Xin Đức Chúa lấy tình thương và lòng
thành tín mà đối xử với ngươi." [21] Ông Ít-tai trả lời vua rằng: "Có Đức
Chúa hằng sống và có đức vua là chúa thượng tôi đang sống, tôi thề:
đức vua là chúa thượng tôi ở đâu, thì dù sống dù chết, tôi tớ ngài cũng ở
đó!" [22] Vua Đa-vít bảo ông Ít-tai: "Hãy đi qua!" Ông Ít-tai, người Gát,
đã đi qua cùng với tất cả những người của ông và mọi trẻ con theo ông.
[23] Cả xứ khóc to tiếng và toàn dân đi qua. Vua đi qua thung lũng Kít-
rôn, và toàn dân đi qua phía trước con đường vào sa mạc.

MỤC LỤC

Hòm Bia ở lại Giê-ru-sa-lem

24 Và có cả ông Xa-đốc, và cùng với ông, có tất cả các thầy Lê-vi
khiêng Hòm Bia Giao Ước của Thiên Chúa. Họ đặt Hòm Bia Thiên
Chúa xuống, và ông Ép-gia-tha tiến lên, cho đến khi toàn dân ra khỏi
thành đã đi qua hết. 25 Vua bảo ông Xa-đốc: "Hãy đưa Hòm Bia Thiên
Chúa về thành. Nếu ta được đẹp lòng Đức Chúa, thì Người sẽ đưa ta trở
về và cho ta thấy Hòm Bia và nơi Người ngự. 26 Nhưng nếu Người nói
là Người không thương ta nữa, thì này ta đây, Người cứ làm cho ta điều
Người cho là tốt." 27 Vua nói với tư tế Xa-đốc: "Ngươi thấy không? Cứ
trở về thành bình an. Có hai con trai của các ngươi ở với các ngươi: A-
khi-ma-át, con của ngươi, và Giô-na-than, con của Ép-gia-tha. 28 Các
ngươi xem: ta sẽ nán lại ở các chỗ qua sông vào sa mạc, chờ khi có lời
các ngươi gửi đến báo tin cho ta." 29 Ông Xa-đốc và ông Ép-gia-tha đưa
Hòm Bia Thiên Chúa về Giê-ru-sa-lem, và họ ở lại đó.

Vua Đa-vít nhờ ông Khu-sai giúp

30 Vua Đa-vít lên dốc Cây Ô-liu, vừa lên vừa khóc, đầu trùm khăn,
chân đi đất, và toàn dân đi với vua ai cũng đầu trùm khăn, vừa lên vừa
khóc. 31 Người ta báo tin cho vua Đa-vít rằng: "A-khi-thô-phen ở trong
đám những người âm mưu cùng với Áp-sa-lôm." Vua Đa-vít nói: "Lạy
ĐỨC CHÚA, xin làm cho lời bàn của A-khi-thô-phen ra vô hiệu!"

32 Khi vua Đa-vít lên tới đỉnh, nơi người ta thờ lạy Thiên Chúa, thì
này ông Khu-sai, người Ác-ki, đón gặp vua, áo chùng ông xé rách, đầu
thì rắc đất. 33 Vua Đa-vít nói với ông: "Nếu ông qua đây với ta, thì ông
sẽ nên gánh nặng cho ta. 34 Nhưng nếu ông trở về thành và nói với Áp-
sa-lôm: "Thưa đức vua, tôi là tôi tớ ngài; trước đây tôi là tôi tớ cha ngài,
còn bây giờ tôi là tôi tớ ngài", thì ông sẽ phá cho ta lời bàn của A-khi-
thô-phen. 35 Nào các tư tế Xa-đốc và Ép-gia-tha sẽ chẳng có ở đó với
ông sao? Tất cả những gì nghe được từ đền vua, ông sẽ báo cho các tư
tế Xa-đốc và Ép-gia-tha. 36 Họ có hai người con trai ở đó với họ là A-
khi-ma-át, con Xa-đốc và Giô-na-than, con Ép-gia-tha. Các ông sẽ nhờ
chúng báo cho ta mọi điều các ông nghe được." 37 Ông Khu-sai, bạn vua
Đa-vít, vào thành khi Áp-sa-lôm đến Giê-ru-sa-lem.

MỤC LỤC

- Chương 16 -

Vua Đa-vít và ông Xi-va

1 Khi vua Đa-vít đi qua đỉnh được một chút, thì có ông Xi-va, đầy tớ
ông Mơ-phi-bô-sét đón gặp vua, dẫn theo hai con lừa thồ chở hai trăm
cái bánh, một trăm chùm nho khô, một trăm trái cây và một bầu da đầy
rượu. 2 Vua Đa-vít hỏi ông Xi-va: "Ngươi định làm gì với những thứ
này?" Ông Xi-va trả lời: "Lừa thì để cho hoàng gia cưỡi, bánh và trái
cây thì để cho các đầy tớ ăn, rượu thì để cho người mệt lả trong sa mạc
uống." 3 Vua hỏi: "Người con của chủ ngươi đâu?" Ông Xi-va thưa với
vua: "Ông ấy ở lại Giê-ru-sa-lem, vì ông tự bảo: "Hôm nay nhà Ít-ra-en
sẽ trả lại cho ta vương quyền của cha ta." 4 Vua bảo ông Xi-va: "Vậy tất
cả những gì là của Mơ-phi-bô-sét thì là của ngươi." Ông Xi-va nói: "Tôi
xin bái tạ. Ước chi tôi được đẹp lòng ngài, thưa đức vua là chúa thượng
tôi."

Sim-y nguyền rủa vua Đa-vít

5 Khi vua Đa-vít đến Ba-khu-rim thì kìa có một người từ đó đi ra. Y
thuộc cùng một thị tộc với nhà Sa-un, và tên là Sim-y, con ông Ghê-ra.
Y vừa đi ra vừa nguyền rủa. 6 Y ném đá vào vua Đa-vít và tất cả bề tôi
vua, mặc dầu có toàn thể quân đội và toàn thể các dũng sĩ ở bên phải và
bên trái vua. 7 Sim-y nói thế này trong lời nguyền rủa của y: "Cút đi, cút
đi, tên khát máu, thằng vô lại! 8 Đức Chúa đã đổ xuống đầu mày tất cả
máu của nhà Sa-un, người đã bị mày chiếm ngôi, và Đức Chúa đã trao
vương quyền vào tay Áp-sa-lôm, con mày. Và này, mày phải tai hoạ, vì
mày là tên khát máu!" 9 Ông A-vi-sai, con bà Xơ-ru-gia, thưa với vua:
"Tại sao thằng chó chết này dám nguyền rủa đức vua là chúa thượng
tôi? Xin cho tôi qua chặt đầu nó!" 10 Vua nói: "Chuyện của ta can gì đến
các ngươi, hỡi các con bà Xơ-ru-gia? Nếu nó nguyền rủa và nếu Đức
Chúa bảo nó: "Hãy nguyền rủa Đa-vít", thì ai dám hỏi: "Tại sao mày
làm như thế?" 11 Vua Đa-vít nói với ông A-vi-sai và tất cả bề tôi: "Này
con trai ta, do chính ta sinh ra mà còn tìm hại mạng sống ta, huống chi
là tên Ben-gia-min này! Cứ để nó nguyền rủa, nếu Đức Chúa đã bảo nó.

[12] May ra Đức Chúa sẽ đoái nhìn đến nỗi khổ cực của ta và Đức Chúa sẽ trả lại cho ta hạnh phúc, thay vì lời nguyền rủa của nó hôm nay." [13] Vua Đa-vít và người của vua vẫn đi trên đường, còn Sim-y thì đi ở sườn núi, song song với vua, vừa đi vừa nguyền rủa và ném đá, song song với vua; y làm bụi tung lên. [14] Vua và toàn dân theo vua đi tới nơi thì mệt lả. Họ nghỉ lấy sức tại đó.

Ông Khu-sai đến với Áp-sa-lôm

[15] Áp-sa-lôm và toàn thể quân binh người Ít-ra-en vào Giê-ru-sa-lem, có A-khi-thô-phen cùng đi. [16] Khi ông Khu-sai, người Ác-ki, bạn vua Đa-vít, đến gặp Áp-sa-lôm, thì ông Khu-sai nói với Áp-sa-lôm: "Vạn tuế đức vua! Vạn tuế đức vua!" [17] Áp-sa-lôm hỏi ông Khu-sai: "Tình nghĩa của ông đối với người bạn ông là như thế ư? Tại sao ông không đi với bạn ông?" [18] Ông Khu-sai nói với ông Áp-sa-lôm: "Đức Chúa, cũng như dân này và tất cả mọi người Ít-ra-en đã chọn ai, thì tôi sẽ thuộc về người ấy và ở với người ấy. [19] Thứ đến, tôi sẽ phục vụ ai, nếu không phải là con của người ấy? Tôi đã phục vụ cha ngài thế nào, thì tôi cũng sẽ phục vụ ngài như vậy."

Áp-sa-lôm và các tỳ thiếp của vua Đa-vít

[20] Áp-sa-lôm bảo A-khi-thô-phen: "Các ngươi hãy bàn nhau xem chúng ta phải làm gì." [21] A-khi-thô-phen nói với Áp-sa-lôm: "Xin ngài hãy đến với các tỳ thiếp mà cha ngài đã để lại giữ nhà. Toàn thể Ít-ra-en sẽ nghe biết rằng ngài đã trở nên đáng ghét đối với cha ngài, và mọi người theo ngài sẽ mạnh bạo lên." [22] Người ta căng lều cho Áp-sa-lôm trên sân thượng, và Áp-sa-lôm đến với các tỳ thiếp của cha mình trước mắt toàn thể Ít-ra-en. [23] Lời bàn mà A-khi-thô-phen đưa ra trong những ngày ấy thì giống như lời Thiên Chúa phán, khi người ta thỉnh ý. Mọi lời bàn của A-khi-thô-phen đều có giá trị như thế đối với cả vua Đa-vít lẫn Áp-sa-lôm.

- Chương 17 -

MỤC LỤC

Ông Khu-sai làm hỏng kế hoạch của A-khi-thô-phen

1 A-khi-thô-phen nói với Áp-sa-lôm: "Xin để tôi tuyển mười hai ngàn
người, tôi sẽ lên đường đuổi theo Đa-vít ngay đêm nay. 2 Tôi sẽ đến tấn
công ông ấy, trong lúc ông ấy kiệt sức, tay chân rụng rời, tôi sẽ làm cho
ông khiếp sợ, toàn dân theo ông sẽ bỏ trốn, và tôi sẽ hạ một mình nhà
vua. 3 Tôi sẽ đưa toàn dân về với ngài. Hạ được người mà ngài đang tìm
thì cũng như làm cho mọi người trở về: toàn dân sẽ được bình an." 4
Áp-sa-lôm và toàn thể các kỳ mục Ít-ra-en thấy lời đó là phải.

5 Nhưng Áp-sa-lôm nói: "Hãy mời cả ông Khu-sai, người Ác-ki, để
chúng ta cũng nghe cả ông ấy nữa, xem ông nói gì." 6 Ông Khu-sai đến
gặp Áp-sa-lôm. Áp-sa-lôm nói với ông rằng: "Ông A-khi-thô-phen đã
nói như vậy. Chúng ta có nên làm điều ông ấy nói không? Nếu không
thì chính ông nói đi." 7 Ông Khu-sai nói với Áp-sa-lôm: "Lần này lời
bàn ông A-khi-thô-phen đưa ra không hay." 8 Rồi ông Khu-sai nói:
"Ngài biết rằng cha ngài và người của ông là những dũng sĩ và họ cay
đắng trong tâm hồn như gấu mẹ mất con ngoài đồng. Cha ngài là một
chiến binh, ông sẽ không nghỉ đêm với dân. 9 Bây giờ chắc ông đang ẩn
núp trong một hầm hố hay một nơi nào đó. Nếu ngay từ đầu có những
người phe ta ngã gục, chắc chắn có người sẽ nghe biết và sẽ nói: "Dân
theo Áp-sa-lôm đã bị bại! 10 Bấy giờ cả người can đảm, có gan như gan
sư tử, cũng sẽ nản lòng, vì toàn thể Ít-ra-en biết rằng cha ngài là một
dũng sĩ và những kẻ theo ông là người can đảm. 11 Vậy tôi xin bàn thế
này: toàn thể Ít-ra-en, từ Đan tới Bơ-e Se-va sẽ tập trung về với ngài,
đông như cát ngoài bãi biển, và ngài sẽ đích thân đi đánh trận. 12 Chúng
ta sẽ đến đánh ông tại bất cứ nơi nào ông đang ở, chúng ta sẽ đậu trên
ông như sương rơi trên đất đai, và ông cũng như những người theo ông
sẽ không còn sót lại một ai. 13 Nếu ông tập trung vào một thành, toàn
thể Ít-ra-en sẽ đem dây thừng đến thành đó và chúng ta sẽ lôi thành ấy
xuống thung lũng, đến nỗi không còn tìm thấy ở đó một hòn sỏi." 14 Áp-
sa-lôm và tất cả các người Ít-ra-en nói: "Lời bàn của ông Khu-sai, người
Ác-ki, hay hơn lời bàn của ông A-khi-thô-phen." Thật vậy, Đức Chúa
đã quyết định phá lời bàn hay của A-khi-thô-phen, để đem tai hoạ đến
cho Áp-sa-lôm.

MỤC LỤC

[15] Ông Khu-sai nói với các tư tế Xa-đốc và Ép-gia-tha: "A-khi-thô-
phen đã bàn thế này thế này với Áp-sa-lôm và các kỳ mục Ít-ra-en; còn
tôi, tôi đã bàn thế kia thế kia. [16] Bây giờ các ông hãy mau sai người đi
báo tin cho vua Đa-vít rằng: "Xin đức vua đừng dừng lại đêm nay tại
các vùng đất hoang trong sa mạc, nhưng ngài phải đi qua ngay, kẻo đức
vua và toàn dân theo người sẽ bị tiêu diệt"."

Được tin báo, vua Đa-vít qua sông Gio-đan.

[17] Giô-na-than và A-khi-ma-át đứng sẵn ở Ên Rô-ghên. Một nữ tỳ đi
báo tin cho họ, rồi họ đi báo tin cho vua Đa-vít, họ không vào thành, vì
không được để người ta nhìn thấy. [18] Nhưng một thanh niên thấy họ và
báo cho Áp-sa-lôm. Cả hai vội vàng đi và đến nhà một người ở Ba-khu-
rim, người này có một cái giếng trong sân. Họ xuống đó. [19] Vợ người ấy
lấy tấm bố, trải ra trên miệng giếng rồi rải hạt lên trên. Chẳng ai hay
biết gì.

[20] Các tôi tớ Áp-sa-lôm vào nhà bà ấy và hỏi: "A-khi-ma-át và Giô-
na-than đâu?" Bà trả lời chúng: "Họ đã đi qua sông." Chúng tìm nhưng
không thấy, nên trở về Giê-ru-sa-lem. [21] Sau khi chúng đi rồi, thì hai
người lên khỏi giếng và đi báo tin cho vua Đa-vít. Họ nói với vua Đa-
vít: "Xin các ngài lên đường và mau mau qua sông, bởi vì A-khi-thô-
phen đã bàn thế này để hại các ngài." [22] Vua Đa-vít và tất cả quân binh
theo vua đã lên đường qua sông Gio-đan. Khi trời sáng, mọi người đã
qua sông, không sót một ai.

[23] A-khi-thô-phen thấy người ta không làm theo lời bàn của mình thì
thắng lừa, lên đường đi về nhà, trong thành mình. Y thu xếp việc nhà,
rồi thắt cổ tự tử. Y được chôn cất trong phần mộ của cha y.

Áp-sa-lôm qua sông Gio-đan. Vua Đa-vít tại Ma-kha-na-gim.

[24] Vua Đa-vít đến Ma-kha-na-gim, trong khi Áp-sa-lôm và toàn thể
người Ít-ra-en cùng với y qua sông Gio-đan. [25] Áp-sa-lôm đã đặt A-ma-
xa chỉ huy quân đội thay ông Giô-áp. A-ma-xa là con trai một người
đàn ông tên là Gít-ra, người Ít-ra-en; người này đã đi lại với bà A-vi-ga-

gin là con gái ông Na-khát và là chị em với bà Xơ-ru-gia, mẹ ông Giô-
áp. 26 Ít-ra-en và Áp-sa-lôm đóng trại ở đất Ga-la-át.

27 Khi vua Đa-vít đến Ma-kha-na-gim, thì ông Sô-vi con ông Na-
khát, từ thành Ráp-ba của con cái Am-mon, ông Ma-khia con ông Am-
mi-ên, từ Lô Đơ-va, và ông Bác-di-lai người Ga-la-át, từ Rốc-lim, 28
đem giường, chậu, bát đĩa, lúa mì, lúa mạch, bột, gié lúa rang, đậu tằm,
đậu nâu, 29 mật ong, sữa chua, chiên dê và bê sữa, đến dâng cho vua Đa-
vít và dân ở với vua, vì họ nói: "Dân đói, mệt lả và khát trong sa mạc."

- Chương 18 -

Phe Áp-sa-lôm bại trận

1 Vua Đa-vít duyệt đám quân binh theo ông và đặt những người chỉ
huy một ngàn, chỉ huy một trăm quân, để điều khiển họ. 2 Vua Đa-vít
sai quân binh đi: một phần ba giao cho ông Giô-áp, một phần ba giao
cho ông A-vi-sai, là con bà Xơ-ru-gia và là em ông Giô-áp, một phần ba
giao cho ông Ít-tai, người Gát. Vua nói với quân binh: "Ta sẽ đích thân
ra trận với các ngươi." 3 Nhưng quân binh nói: "Ngài không được ra
trận; vì nếu chúng tôi chạy trốn, người ta sẽ không để tâm đến chúng
tôi, nếu một nửa số chúng tôi chết, người ta sẽ không để tâm đến chúng
tôi, còn ngài, ngài bằng mười ngàn người chúng tôi; vậy tốt hơn là ngài
cứ ở trong thành mà tiếp viện chúng tôi. " 4 Vua nói với họ: "Ta sẽ làm
điều các ngươi coi là tốt." Vua đứng ở bên cửa thành, trong khi quân
binh kéo ra từng đơn vị một trăm, một ngàn. 5 Vua ra lệnh cho ông Giô-
áp, ông A-vi-sai và ông Ít-tai rằng: "Vì ta, hãy nhẹ tay với cậu Áp-sa-
lôm!" Toàn thể quân binh nghe thấy vua ra lệnh cho tất cả các tướng về
Áp-sa-lôm.

6 Quân binh ra ngoài đồng nghênh chiến với Ít-ra-en, và cuộc giao
tranh xảy ra trong rừng Ép-ra-im. 7 Tại đó, quân binh Ít-ra-en bị bề tôi
vua Đa-vít đánh bại. Hôm ấy là một ngày đại bại: hai mươi ngàn người
chết tại đó. 8 Cuộc giao tranh tản ra khắp xứ, và ngày hôm ấy quân binh
chết vì rừng nhiều hơn là chết vì gươm.

MỤC LỤC

Áp-sa-lôm chết

[9] Áp-sa-lôm bị bề tôi vua Đa-vít bắt gặp. Áp-sa-lôm đang cưỡi con la
đi vào dưới một cây vân hương lớn, cành lá chằng chịt. Đầu y mắc vào
cây vân hương và y bị treo giữa trời và đất, còn con la y cưỡi thì đi mất.
[10] Một người trông thấy và báo tin cho ông Giô-áp: "Này, tôi thấy Áp-
sa-lôm treo trên một cây vân hương." [11] Ông Giô-áp nói với người đã
báo tin cho ông: "Này, anh đã thấy, sao anh không hạ nó ngay tại chỗ?
Như thế, hẳn ta đã phải cho anh ba lượng bạc và một cái thắt lưng rồi!"
[12] Người kia nói với ông Giô-áp: "Giả như người ta cân ngay vào tay tôi
ba trăm lượng bạc, tôi cũng không dám ra tay hại hoàng tử, vì chính tai
chúng tôi đã nghe đức vua ra lệnh cho ông, ông A-vi-sai và ông Ít-tai
rằng: "Dù là ai đi nữa, các người cũng phải giữ gìn cậu Áp-sa-lôm! [13]
Cho dù tôi liều mạng làm điều thất trung ấy, thì cũng chẳng có gì giấu
được đức vua, còn ông, ông sẽ đứng xa." [14] Ông Giô-áp nói: "Tôi không
mất thời giờ với anh như thế nữa", rồi ông cầm lấy ba cây thương trong
tay, đâm vào tim Áp-sa-lôm, khi y vẫn còn sống, treo trên cây vân
hương. [15] Rồi mười thanh niên, người hầu cận của ông Giô-áp, xúm lại
đánh Áp-sa-lôm và giết y.

[16] Ông Giô-áp cho thổi tù và, cùng lúc đó quân binh thôi không đuổi
theo Ít-ra-en nữa, vì ông Giô-áp đã giữ quân binh lại. [17] Người ta đem
Áp-sa-lôm quăng vào một cái hố lớn trong rừng, rồi chất một đống đá
rất lớn lên trên. Toàn thể Ít-ra-en đã chạy trốn, ai nấy về lều mình.

[18] Khi còn sống, Áp-sa-lôm đã khởi công dựng cho mình một tấm bia
trong thung lũng Nhà Vua, vì y tự bảo: "Tôi không có con trai để lưu
truyền tên tuổi." Y đã lấy tên mình mà đặt cho tấm bia ấy. Người ta còn
gọi là "đài Áp-sa-lôm" cho đến ngày nay.

Vua Đa-vít được tin Áp-sa-lôm chết

[19] A-khi-ma-át, con ông Xa-đốc, nói: "Xin cho phép tôi chạy đi báo
tin mừng cho đức vua là Đức Chúa đã phân xử để đức vua thoát khỏi
tay các kẻ thù của đức vua." [20] Ông Giô-áp nói với anh: "Hôm nay, anh
sẽ không phải là người đem tin mừng. Hôm khác, anh sẽ đem tin mừng,
nhưng hôm nay anh sẽ không đem tin mừng, vì lý do là hoàng tử đã
chết." [21] Ông Giô-áp bảo một người Cút: "Đi báo cho đức vua điều anh

đã thấy." Người Cút sụp xuống lạy ông Giô-áp rồi chạy đi. 22 Một lần
nữa, A-khi-ma-át, con ông Xa-đốc, lại nói với ông Giô-áp: "Ra sao thì
ra! Xin cho phép tôi cũng chạy theo người Cút." Ông Giô-áp nói: "Chạy
làm gì, con ơi? Đem tin mừng đó chẳng lợi lộc gì cho con đâu!" 23 Anh
nói: "Ra sao thì ra! Tôi cứ chạy đi!" Ông bảo: "Thì chạy đi!" A-khi-ma-
át chạy theo con đường vùng sông Gio-đan và vượt qua người Cút.

24 Vua Đa-vít đang ngồi giữa hai cửa thành. Người lính canh đi tới
sân thượng cửa thành, trên tường thành. Anh ngước mặt lên nhìn thì
thấy một người đang chạy một mình. 25 Người lính canh kêu lên và báo
tin cho vua. Vua nói: "Nếu nó chỉ có một mình, tức là nó có tin mừng
để báo." Trong khi người này tiếp tục đi đến gần, 26 thì người lính canh
thấy một người khác đang chạy. Anh gọi người giữ cửa và nói: "Kìa,
một người nữa đang chạy một mình." Vua nói: "Cả người ấy cũng báo
tin mừng." 27 Người lính canh nói: "Tôi thấy kiểu chạy của người thứ
nhất như kiểu chạy của anh A-khi-ma-át, con ông Xa-đốc." Vua nói:
"Anh ta là một người tốt, anh đến để đem tin mừng, tin tốt đấy!"

28 A-khi-ma-át kêu lên và nói với vua: "Kính chúc bình an! " Rồi anh
sấp mặt xuống đất lạy vua và nói: "Chúc tụng Đức Chúa là Thiên Chúa
của ngài, đã nộp những kẻ giơ tay chống lại đức vua là chúa thượng của
con!" 29 Vua hỏi: "Cậu Áp-sa-lôm có được bình an không?" A-khi-ma-
át trả lời: "Con thấy có đông người xôn xao khi ông Giô-áp sai một tôi
tớ đức vua và tôi tớ ngài đây, nhưng con không biết có chuyện gì." 30
Vua nói: "Hãy lui ra một bên và đứng đó." Anh lui ra một bên và đứng
chờ.

31 Bấy giờ người Cút đến. Người Cút nói: "Xin đức vua là chúa
thượng tôi nghe tin mừng. Hôm nay Đức Chúa đã phân xử để ngài thoát
khỏi tay tất cả những kẻ đứng lên chống lại ngài." 32 Đức vua hỏi người
Cút: "Cậu Áp-sa-lôm có được bình an không?" Người Cút trả lời: "Ước
chi các kẻ thù của đức vua là chúa thượng tôi và mọi kẻ đứng lên chống
lại ngài để làm hại ngài, đều phải chung một số phận như cậu ấy! "

- Chương 19 -

Vua Đa-vít khóc con

MỤC LỤC

1 Vua Đa-vít run rẩy, đi lên lầu trên cửa thành và khóc. Vua vừa đi
vừa nói: "Áp-sa-lôm con ơi, con ơi, Áp-sa-lôm con ơi! Phải chi cha chết
thay con! Áp-sa-lôm con ơi, con ơi!" 2 Người ta báo cho ông Giô-áp:
"Kìa đức vua đang khóc, đang khóc thương Áp-sa-lôm!" 3 Hôm ấy,
chiến thắng đã trở thành tang tóc cho toàn thể quân binh, vì hôm ấy,
quân binh được nghe nói rằng: "Đức vua buồn phiền vì mất con." 4
Hôm ấy, quân binh lén lút vào thành như một đám quân binh lén lút về,
xấu hổ vì đã trốn chạy trong khi giao chiến. 5 Còn vua thì che mặt và
lớn tiếng kêu: "Áp-sa-lôm con ơi, Áp-sa-lôm con ơi, con ơi!"

6 Ông Giô-áp vào gặp vua trong nhà và nói: "Hôm nay ngài làm bẽ
mặt tất cả bề tôi ngài, là những kẻ hôm nay đã cứu sống ngài, cứu sống
các con trai con gái ngài, cứu sống các bà vợ và cứu sống các tỳ thiếp
của ngài. 7 Ngài yêu những kẻ ghét ngài và ghét những kẻ yêu ngài.
Vâng, hôm nay ngài đã cho thấy rằng tướng với binh chẳng là gì cả đối
với ngài, vì hôm nay tôi biết, nếu Áp-sa-lôm còn sống và tất cả chúng
tôi có chết hôm nay thì ngài cũng coi là đương nhiên. 8 Giờ đây, xin
ngài đứng lên và ra uỷ lạo bề tôi ngài, vì tôi xin lấy Đức Chúa mà thề:
nếu ngài không ra, thì sẽ không còn ai ở lại với ngài đêm nay, và đối
với ngài, đó sẽ là một tai hoạ lớn hơn mọi tai hoạ đã xảy đến cho ngài,
từ lúc ngài còn trẻ cho đến bây giờ." 9 Vua đứng lên và ra ngồi ở cửa
thành. Người ta báo cho toàn thể quân binh rằng: "Kìa đức vua đang
ngồi ở cửa thành", và toàn thể quân binh đến trước mặt vua.

Chuẩn bị đưa vua Đa-vít trở về

10 Trong tất cả các chi tộc Ít-ra-en, toàn dân tranh luận với nhau, họ
nói: "Đức vua đã giải thoát chúng ta khỏi bàn tay kẻ thù, người đã cứu
chúng ta khỏi bàn tay người Phi-li-tinh, và bây giờ người đã phải trốn
khỏi xứ để thoát Áp-sa-lôm. 11 Còn Áp-sa-lôm, người mà chúng ta đã
xức dầu tôn lên làm vua chúng ta, thì đã tử trận. Bây giờ, sao anh em
còn ngồi yên đó mà không đưa đức vua về?"

12 Vua Đa-vít sai người đi nói với các tư tế Xa-đốc và Ép-gia-tha
rằng: "Các ngươi hãy nói với các kỳ mục Giu-đa rằng: "Tại sao anh em
lại là những người cuối cùng để đưa đức vua về nhà người, trong khi
điều mà toàn thể Ít-ra-en nói đã đến tai đức vua tại nhà người? 13 Anh

em là những anh em của tôi, anh em là cốt nhục của tôi. Vậy tại sao anh
em lại là những người cuối cùng để đưa đức vua về? 14 Các ngươi hãy
nói với A-ma-xa: "Ngươi chẳng phải là cốt nhục của ta sao? Xin Thiên
Chúa phạt ta thế này và còn thêm thế kia nữa, nếu ngươi không mãi mãi
là tướng quân chỉ huy quân đội ta, thay cho Giô-áp!" 15 Vua làm cho
mọi người Giu-đa, muôn người như một, phải xiêu lòng, và họ sai
người đến nói với vua: "Xin ngài và toàn thể bề tôi trở về!"

Trên đường về. Sim-y đón vua Đa-vít.

16 Vậy vua trở về và tới sông Gio-đan. Người Giu-đa tới Ghin-gan để
đón vua và đưa vua qua sông Gio-đan. 17 Sim-y, con ông Ghê-ra, người
Ben-gia-min ở Ba-khu-rim, vội vàng xuống với người Giu-đa để đón
vua Đa-vít. 18 Cùng với y có một ngàn người Ben-gia-min. Ông Xi-va,
đầy tớ nhà Sa-un, và cùng với ông, mười lăm con trai và hai mươi đầy
tớ, ào tới sông Gio-đan trước vua. 19 Họ đưa bè sang để đón hoàng gia
qua và làm điều vua coi là tốt.

20 Y thưa với vua: "Xin chúa thượng đừng hạch tội tôi. Xin đừng nhớ
đến tội tôi tớ ngài đã phạm ngày đức vua là chúa thượng tôi ra khỏi
Giê-ru-sa-lem. Xin đức vua đừng để tâm đến. 21 Quả thật, tôi tớ ngài
biết rằng mình đã phạm tội. Nhưng này, hôm nay tôi là người đầu tiên
trong toàn thể nhà Giu-se đã tới đón đức vua là chúa thượng tôi."

22 Ông A-vi-sai, con bà Xơ-ru-gia, lên tiếng nói: "Có phải vì thế mà
Sim-y, kẻ đã nguyền rủa đấng Đức Chúa đã xức dầu tấn phong, không
bị xử tử sao?" 23 Vua Đa-vít nói: "Chuyện của ta can gì đến các ngươi,
hỡi các con bà Xơ-ru-gia, khiến hôm nay các ngươi trở nên người
chống đối ta? Hôm nay mà lại có người trong Ít-ra-en bị xử tử sao? Ta
chẳng biết rằng hôm nay ta là vua Ít-ra-en sao?" 24 Vua nói với Sim-y:
"Ngươi sẽ không phải chết." Và vua đã thề với y.

Ông Mơ-phi-bô-sét

25 Ông Mơ-phi-bô-sét, con cháu vua Sa-un, xuống đón vua. Ông đã
không cắt móng chân, không xén râu ria, không giặt áo, từ ngày vua đi
cho đến ngày vua về bình an. 26 Vậy khi ông tới Giê-ru-sa-lem để đón

vua, thì vua hỏi ông: "Tại sao ngươi đã không đi với ta, Mơ-phi-bô-
sét?" 27 Ông trả lời: "Thưa đức vua là chúa thượng tôi, người đầy tớ của
tôi đã đánh lừa tôi. Thật vậy, tôi tớ ngài đã tự bảo: "Ta sẽ thắng cho
mình con lừa cái, ta sẽ cưỡi lừa và đi với đức vua", vì tôi tớ ngài bị què.
28 Nó đã vu khống tôi tớ ngài trước mặt đức vua là chúa thượng tôi.
Nhưng đức vua là chúa thượng tôi khác nào sứ giả Thiên Chúa, xin ngài
cứ làm điều ngài coi là tốt. 29 Thật vậy, đối với đức vua là chúa thượng
tôi, tất cả nhà cha tôi chỉ toàn những người đáng chết; thế mà đức vua
lại đặt tôi tớ ngài vào số những kẻ ăn tại bàn của ngài. Tôi còn quyền gì
nữa? Tôi còn có thể kêu xin đức vua gì nữa?" 30 Vua bảo ông: "Ngươi
còn nói những chuyện ấy làm gì nữa? Ta bảo: ngươi và Xi-va, các
ngươi hãy chia đất với nhau." 31 Ông Mơ-phi-bô-sét nói với vua: "Nó cứ
lấy cả đi, vì nay đức vua là chúa thượng tôi đã trở về nhà bình an."

Ông Bác-di-lai

32 Ông Bác-di-lai, người Ga-la-át, đã từ Rốc-lim xuống. Ông đã qua
sông Gio-đan với vua, để tiễn vua gần sông Gio-đan. 33 Ông Bác-di-lai
bấy giờ đã già lắm, ông được tám mươi tuổi. Chính ông đã cấp dưỡng
cho vua, khi vua ở Ma-kha-na-gim, vì ông là người rất giàu. 34 Vua nói
với ông Bác-di-lai: "Ông hãy đi tiếp với ta, ta sẽ đưa ông về ở với ta tại
Giê-ru-sa-lem và sẽ cấp dưỡng cho ông." 35 Ông Bác-di-lai trả lời vua:
"Tôi còn sống được bao nhiêu năm nữa, để lên Giê-ru-sa-lem cùng với
đức vua? 36 Hôm nay, tôi đã tám mươi tuổi rồi. Tôi còn phân biệt được
tốt xấu nữa không? Tôi tớ ngài còn thưởng thức được của ăn thức uống
nữa không? Tôi còn nghe được giọng hát của các nam ca sĩ với nữ ca sĩ
nữa không? Tôi tớ ngài còn trở nên gánh nặng cho đức vua là chúa
thượng tôi làm gì nữa? 37 Tôi tớ ngài sẽ chỉ đi với đức vua mấy bước
qua sông Gio-đan. Đức vua ban cho tôi phần thưởng đó làm gì? 38 Xin
cho phép tôi tớ ngài trở về, để được chết trong thành của tôi bên phần
mộ cha mẹ tôi. Đây có tôi tớ ngài là Kim-ham. Xin cho nó đi tiếp với
đức vua là chúa thượng tôi, ngài cứ làm cho nó điều ngài coi là tốt." 39
Vua nói: "Kim-ham sẽ đi tiếp với ta. Ta sẽ làm cho nó điều ông coi là
tốt, và tất cả những gì ông muốn xin ta, ta sẽ làm cho ông." 40 Toàn dân

qua sông Gio-đan, và vua cũng qua. Vua hôn ông Bác-di-lai và chúc phúc cho ông, rồi ông trở về nhà.

Giu-đa và Ít-ra-en tranh nhau đón vua

41 Vua đi tiếp tới Ghin-gan và Kim-ham đi tiếp với vua. Toàn dân
Giu-đa cũng như một nửa dân Ít-ra-en đã đưa vua đi qua. 42 Mọi người
Ít-ra-en đến gặp vua và nói với vua: "Tại sao anh em chúng tôi, những
người Giu-đa, đã bắt cóc và đưa đức vua cùng với hoàng gia và mọi
người phò Đa-vít qua sông Gio-đan?" 43 Mọi người Giu-đa trả lời người
Ít-ra-en: "Vì đức vua là bà con gần với tôi. Sao anh lại tức giận vì điều
ấy? Chúng tôi đâu có ăn bám đức vua, hoặc được người mang đến cho
cái gì?" 44 Người Ít-ra-en trả lời người Giu-đa rằng: "Tôi có quyền trên
đức vua gấp mười lần, ngay cả trên vua Đa-vít, tôi cũng có quyền hơn
anh. Sao anh lại khinh tôi? Tôi chẳng phải là người đầu tiên nói đến
chuyện đưa đức vua của tôi về sao?" Nhưng lời lẽ của người Giu-đa thì
cứng cỏi hơn lời lẽ của người Ít-ra-en.

- Chương 20 -

Se-va làm loạn

1 Tình cờ ở đó có một đứa vô lại tên là Se-va, con của Bích-ri, người
Ben-gia-min. Y thổi tù và và nói:

"Chúng ta không chung phần với Đa-vít, chúng ta chẳng chung gia tài với con của Gie-sê. Hỡi Ít-ra-en, ai nấy về lều mình!"

2 Mọi người Ít-ra-en bỏ vua Đa-vít mà lên theo Se-va, con của Bích-ri. Nhưng người Giu-đa thì theo sát vua của họ, từ sông Gio-đan tới Giê-ru-sa-lem.

3 Vua Đa-vít về nhà tại Giê-ru-sa-lem. Vua bắt mười người tỳ thiếp mà vua đã để lại giữ nhà, và cho họ vào một nhà có người canh giữ. Vua cấp dưỡng cho họ nhưng không đi lại với họ. Họ bị giam cho tới ngày chết, goá bụa khi chồng vẫn sống.

MỤC LỤC

Ông A-ma-xa bị giết

4 Vua bảo ông A-ma-xa: "Trong vòng ba ngày, ngươi hãy triệu tập
các người Giu-đa lại cho ta, rồi ngươi hãy có mặt ở đây." 5 Ông A-ma-
xa đi triệu tập Giu-đa, nhưng ông đã chậm trễ quá hạn vua ấn định. 6
Vua Đa-vít nói với ông A-vi-sai: "Bây giờ, Se-va, con của Bích-ri, sẽ
làm hại chúng ta hơn Áp-sa-lôm. Phần ngươi, hãy đem các bề tôi của
chúa thượng ngươi mà đuổi theo nó, kẻo nó tìm được những thành kiên
cố và thoát khỏi tầm mắt chúng ta." 7 Theo ông ra trận, có người của
ông Giô-áp, quân Cơ-rê-thi, quân Pơ-lê-thi và toàn thể các dũng sĩ. Họ
từ Giê-ru-sa-lem đi ra để đuổi theo Se-va, con của Bích-ri. 8 Khi họ ở
gần tảng đá lớn tại Ghíp-ôn, thì ông A-ma-xa đến trước mặt họ. Ông
Giô-áp mặc quân phục, trên có một thắt lưng với một thanh gươm để
trong bao đeo ngang lưng. Khi ông bước ra thì gươm rơi xuống. 9 Ông
Giô-áp nói với ông A-ma-xa: "Thưa anh, anh có được bình an không?"
Rồi ông Giô-áp đưa tay phải cầm lấy râu ông A-ma-xa mà hôn. 10 Ông
A-ma-xa không để ý đến thanh gươm ở trong tay ông Giô-áp. Ông này
dùng gươm đâm vào bụng ông A-ma-xa, khiến ruột gan lòi ra rơi xuống
đất. Ông không cần đâm nhát thứ hai mà ông A-ma-xa cũng chết. Rồi
ông Giô-áp và anh ông là A-vi-sai đuổi theo Se-va, con của Bích-ri.

11 Một người trong các đầy tớ ông Giô-áp đứng bên ông A-ma-xa và
nói: "Ai thích ông Giô-áp, ai phò vua Đa-vít, hãy theo ông Giô-áp!" 12
Ông A-ma-xa nằm giữa đường cái, mình bê bết máu, và người kia thấy
dân ai cũng đứng lại. Anh lôi ông A-ma-xa từ đường cái xuống cánh
đồng và phủ một cái áo lên trên, vì anh thấy ai đến bên ông cũng đứng
lại. 13 Khi anh đã đem ông ra khỏi đường cái, thì ai nấy đều đi qua luôn
theo ông Giô-áp, để đuổi bắt Se-va, con của Bích-ri.

Cuộc nổi loạn chấm dứt

14 Y đi qua tất cả các chi tộc Ít-ra-en cho đến A-vên Bết Ma-a-kha.
Mọi người Bê-rim tụ tập lại và cũng theo y vào thành. 15 Người ta đến
vây hãm y trong thành A-vên Bết Ma-a-kha. Họ đắp luỹ đánh thành, luỹ
đó dựa vào tường ngoài. Tất cả quân binh theo ông Giô-áp đang tìm
cách phá sập tường thành, 16 thì một người đàn bà khôn lanh từ trong
thành gọi ra: "Nghe đây, nghe đây! Xin nói với ông Giô-áp: Mời ông

đến gần đây. Tôi muốn nói với ông." [17] Ông Giô-áp đến gần chỗ bà.
Người đàn bà hỏi: "Có phải ông là ông Giô-áp không?" Ông đáp: "Tôi
đây." Bà nói với ông: "Xin nghe những lời của nữ tỳ ông." Ông nói:
"Tôi nghe đây." [18] Bà nói rằng: "Người xưa quen nói: "Cứ đến A-vên
mà thỉnh ý, và như vậy là xong việc. [19] Chúng tôi thuộc số những người
hiền hoà và trung tín nhất tại Ít-ra-en. Còn ông, ông lại tìm cách giết hại
một thành, một thành mẹ tại Ít-ra-en. Sao ông muốn tiêu diệt cơ nghiệp
của Đức Chúa?" [20] Ông Giô-áp trả lời rằng: "Không đời nào! Không đời
nào tôi muốn tiêu diệt hay phá huỷ! [21] Không phải vậy đâu! Nhưng một
người từ miền núi Ép-ra-im, tên là Se-va, con của Bích-ri, đã giơ tay
chống lại vua Đa-vít. Các người hãy nộp nó, một mình nó thôi, thì tôi sẽ
rút đi không vây thành nữa." Người đàn bà nói với ông Giô-áp: "Đây,
đầu nó sẽ được ném qua tường thành xuống cho ông." [22] Với sự khôn
ngoan của mình, người đàn bà đến gặp toàn dân. Người ta chặt đầu Se-
va, con của Bích-ri, và ném xuống cho ông Giô-áp. Ông cho thổi tù và,
rồi họ bỏ thành mà phân tán đi, ai nấy về lều mình, còn ông Giô-áp thì
về Giê-ru-sa-lem với vua.

Các quan trong triều vua Đa-vít (2 Sm 8:16 -18)

[23] Ông Giô-áp chỉ huy toàn thể quân đội Ít-ra-en. Ông Bơ-na-gia, con
ông Giơ-hô-gia-đa, chỉ huy quân Cơ-rê-thi và quân Pơ-lê-thi. [24] Ông A-
đô-ram phụ trách việc lao dịch. Ông Giơ-hô-sa-phát, con ông A-khi-lút,
làm quốc vụ khanh. [25] Ông Sơ-va làm ký lục. Ông Xa-đốc và ông Ép-
gia-tha làm tư tế. [26] Cả ông I-ra, người Gia-ia, cũng là tư tế của vua Đa-
vít.

- Chương 21 -

V. Phụ Lục

Nạn đói. Dòng dõi vua Sa-un bị xử tử.

[1] Vào thời vua Đa-vít, xảy ra một nạn đói kéo dài ba năm. Vua tìm
kiếm thánh nhan Đức Chúa và Đức Chúa phán: "Tại Sa-un và nhà của
nó có nợ máu, vì nó đã xử tử người thành Ghíp-ôn." [2] Vua triệu tập

MỤC LỤC

người Ghíp-ôn đến và nói với họ. - Người Ghíp-ôn không phải là con
cái Ít-ra-en, nhưng thuộc số người E-mô-ri còn sót lại. Con cái Ít-ra-en
đã có lời thề với họ, nhưng vua Sa-un, vì lòng nhiệt thành với con cái Ít-
ra-en và Giu-đa, đã tìm cách đánh giết họ. - [3] Vua Đa-vít nói với người
Ghíp-ôn: "Ta phải làm gì cho các ngươi, và phải lấy gì làm lễ xá tội, để
các ngươi chúc phúc cho cơ nghiệp của Đức Chúa?" [4] Người Ghíp-ôn
nói với vua Đa-vít: "Giữa chúng tôi với vua Sa-un và nhà của vua ấy,
không có chuyện bạc vàng. Cũng chẳng có chuyện chúng tôi muốn giết
chết ai trong Ít-ra-en." Vua nói: "Các ngươi nói gì, ta sẽ làm như vậy
cho các ngươi." [5] Họ thưa với vua: "Con người đã tận diệt chúng tôi và
định huỷ diệt chúng tôi, để chúng tôi không còn tồn tại trên lãnh thổ Ít-
ra-en, [6] thì xin người ta nộp cho chúng tôi bảy người trong số con cháu
của người ấy, và chúng tôi sẽ treo chúng trước mặt Đức Chúa tại Ghíp-a
thành của vua Sa-un, là người Đức Chúa tuyển chọn." Vua nói: "Ta sẽ
nộp." [7] Vua tha chết cho ông Mơ-phi-bô-sét, con ông Giô-na-than là con
vua Sa-un, vì giữa hai người, nghĩa là giữa vua Đa-vít và ông Giô-na-
than, con vua Sa-un, có lời thề trước mặt Đức Chúa. [8] Vua bắt Ác-mô-ni
và Mơ-phi-bô-sét là hai người con trai mà bà Rít-pa, con gái ông Ai-gia,
đã sinh cho vua Sa-un, và bắt năm người con trai của bà Mi-khan, con
gái vua Sa-un, đã sinh cho ông Át-ri-ên, con ông Bác-di-lai người Mơ-
khô-la. [9] Vua nộp chúng vào tay người Ghíp-ôn, và họ treo chúng trên
núi, trước nhan Đức Chúa. Chúng đã mất mạng, cả bảy người một trật.
Chúng đã bị xử tử vào những ngày đầu mùa gặt, khi người ta khởi sự
gặt lúa mạch.

[10] Bà Rít-pa, con gái ông Ai-gia, lấy tấm vải thô và trải ra trên tảng
đá, từ đầu mùa gặt cho đến khi mưa từ trời trút xuống trên chúng. Bà
không để cho chim trời đậu xuống trên chúng ban ngày hay dã thú đụng
tới chúng ban đêm. [11] Người ta báo cho vua Đa-vít biết hành động của
bà Rít-pa, con gái ông Ai-gia, tỳ thiếp của vua Sa-un. [12] Vua Đa-vít đến
lấy hài cốt vua Sa-un và hài cốt ông Giô-na-than, con vua ấy, từ tay các
thân hào thành Gia-vết miền Ga-la-át. Các người này đã lấy trộm xác
hai cha con vua, từ quảng trường Bết San, nơi người Phi-li-tinh đã treo
hai cha con, vào ngày người Phi-li-tinh hạ vua Sa-un ở Ghin-bô-a. [13]
Vua đưa hài cốt vua Sa-un và hài cốt ông Giô-na-than, con vua ấy, từ
đó lên. Người ta cũng thu hài cốt của những người đã bị treo [14] và mai

táng cùng với hài cốt của vua Sa-un và của ông Giô-na-than, con vua ấy, ở đất Ben-gia-min, tại Xê-la, trong phần mộ ông Kít, cha của vua ấy. Người ta đã làm mọi điều vua truyền. Sau đó, Thiên Chúa đã thương đến xứ sở.

Các anh hùng trong cuộc chiến chống người Phi-li-tinh (1 Sb 20: 4-8)

[15] Lại có giao tranh giữa người Phi-li-tinh và Ít-ra-en. Vua Đa-vít
cùng với bề tôi xuống chiến đấu với người Phi-li-tinh. Vua Đa-vít đã
mệt mỏi. [16] Có tên Gít-bi Bơ-nốp, một người con cháu Ra-pha; cây giáo
đồng của nó cân nặng ba ký, nó trang bị toàn đồ mới và nói tới chuyện
hạ vua Đa-vít. [17] Nhưng ông A-vi-sai, con bà Xơ-ru-gia, đã đến giúp
vua. Ông đâm tên Phi-li-tinh và giết nó. Bấy giờ người của vua Đa-vít
thề mà nói với vua: "Ngài sẽ không ra trận với chúng tôi nữa, kẻo ngài
dập tắt ngọn đèn của Ít-ra-en."

[18] Sau đó lại có giao tranh ở Gốp với người Phi-li-tinh. Bấy giờ ông
Xíp-bơ-khai, người Khu-sa, hạ tên Xáp, con cháu Ra-pha.

[19] Lại có giao tranh ở Gốp với người Phi-li-tinh. Ông En-kha-nan,
con ông Gia-rê O-ghim, người Bê-lem, hạ tên Go-li-át, người Gát; cán
giáo của nó như trục khung cửi thợ dệt.

[20] Lại có giao tranh ở Gát. Có một người cao lớn, tay chân đều có sáu
ngón, vị chi hai mươi bốn ngón; nó cũng là con cháu Ra-pha. [21] Nó
thách Ít-ra-en, và ông Giơ-hô-na-than, con ông Sim-a là anh vua Đa-vít,
đã hạ nó.

[22] Bốn tên ấy là con cháu Ra-pha, ở Gát, và chúng đã ngã gục do tay
vua Đa-vít và do tay bề tôi của vua.

- Chương 22 -

Thánh vịnh của vua Đa-vít (Thi 18: 1-50)

[1] Vua Đa-vít dâng lên Đức Chúa những lời của bài ca này, vào ngày
Đức Chúa đã giải thoát vua khỏi bàn tay mọi kẻ thù của vua và khỏi bàn
tay vua Sa-un. [2] Vua nói:

MỤC LỤC

"Lạy Đức Chúa là núi đá, là thành luỹ, là Đấng giải thoát con;
3 Lạy Thiên Chúa con thờ, là núi đá cho con trú ẩn,
là khiên mộc, là Đấng cứu độ quyền năng,
là thành trì bảo vệ, là chốn con nương mình,
là Đấng cứu độ con, Ngài cứu con khỏi quân tàn bạo.
4 Tôi kêu cầu Đức Chúa, là Đấng xứng muôn lời ngợi khen,
và tôi được cứu thoát khỏi quân thù.
5 Sóng tử thần dồn dập chung quanh,
thác diệt vong làm tôi kinh hãi,
6 màng lưới âm ty bủa vây tứ phía,
bẫy tử thần ập xuống trên tôi.
7 Lúc ngặt nghèo tôi kêu cầu Đức Chúa,
kêu cầu Người là Thiên Chúa của tôi.
Từ thánh điện, Người nghe tiếng tôi cầu cứu,
lời tôi khẩn nguyện vọng đến tai Người.
8 Trái đất bỗng ầm ầm rung chuyển,
nền móng các tầng trời chấn động lung lay, vì Chúa nổi lôi đình.
9 Từ thánh nhan Người, khói bốc lửa thiêu,
và than hồng tung toé.
10 Chúa nghiêng trời ngự xuống, chân đạp lớp mây mù,
11 ngự trên thần hộ giá, Người bay
và xuất hiện trên cánh gió.
12 Chúa dùng bóng tối chung quanh,
dùng khối nước tụ và mây đen nghịt, để làm trướng che Người.
13 Từ chớp loé đi trước mặt Chúa, than hồng cháy bừng lên.
14 Đức Chúa nổi sấm từ trời, Đấng Tối Cao lớn tiếng.
15 Người bắn tên, khiến địch thù tán loạn,

MỤC LỤC

phóng chớp ra làm chúng phải tan tành.
16 Lòng đại dương xuất hiện, thềm lục địa phơi trần,
khi thấy Đức Chúa doạ nạt ngăm đe và bừng bừng nổi giận.
17 Từ chốn cao vời, Chúa đưa tay nắm lấy,
vớt tôi lên khỏi nước lũ mênh mông,
18 cứu tôi thoát đối phương tàn bạo, và kẻ thù mạnh thế hơn tôi.
19 Chúng tấn công tôi ngày tôi lâm nạn,
nhưng Đức Chúa thương bênh đỡ phù trì,
20 Người kéo tôi ra chỗ thảnh thơi,
vì yêu thương tôi nên Người giải thoát.
21 Đức Chúa xử tốt với tôi bởi tôi sống ngay lành,
Người ban thưởng cho tôi vì tay tôi trong sạch.
22 Chính bởi tôi đã theo đường lối Đức Chúa,
không lỗi đạo cùng Thiên Chúa tôi thờ.
23 Mọi quyết định của Người luôn ở trước mặt tôi,
thánh chỉ Người truyền, tôi không lìa bỏ.
24 Trước mặt Chúa, tôi là kẻ thập toàn, và tránh xa tội lỗi.
25 Đức Chúa thưởng cho tôi bởi tôi sống ngay lành,
và vì tôi trong sạch như mắt người đã thấy.
26 Lạy Chúa, Ngài tín trung với kẻ tín trung,
xử tuyệt hảo với người tuyệt hảo.
27 Ngài ở liêm khiết cùng người liêm khiết,
nhưng dùng mưu mẹo với kẻ gian ngoan.
28 Vì Chúa cứu độ dân nghèo hèn,
quắc mắt nhìn xuống kẻ tự cao.
29 Vâng, Ngài là ngọn đèn của con, lạy Đức Chúa,
Đức Chúa soi chiếu vào đời con tăm tối mịt mù.

MỤC LỤC

30 Cậy sức Ngài, con tấn công bọn giặc,
nhờ ơn Ngài là Thiên Chúa của con,
con vượt thành vượt luỹ.
31 Đường lối Thiên Chúa quả là toàn thiện,
lời Đức Chúa hứa được chứng nghiệm tỏ tường.
Chính Người là khiên che thuẫn đỡ
cho những ai ẩn náu bên Người.
32 Ngoài Đức Chúa, hỏi ai là Thiên Chúa?
Ai là núi đá độ trì, ngoài Thiên Chúa của ta?
33 Chính Thiên Chúa là nơi trú ẩn vững chắc của tôi,
mở ra cho tôi đường lối thiện toàn.
34 Chúa cho đôi chân này lanh lẹ tựa chân nai,
Người đặt tôi đứng vững trên đỉnh núi,
35 tập cho tôi thạo phép binh đao,
luyện đôi tay rành nghề cung nỏ.
36 Lạy Chúa, Ngài ban ơn cứu độ làm khiên mộc chở che con,
săn sóc ân cần giúp con lớn mạnh.
37 Đường con đi, Chúa mở rộng thênh thang,
chân con bước không bao giờ lảo đảo.
38 Con đuổi theo, huỷ diệt quân thù,
chỉ trở về khi chúng bị dẹp tan;
39 con dẹp tan chúng, đánh cho quỵ, không sao dậy nữa,
chúng ngã gục, nằm dưới chân con.
40 Chúa làm cho con nên hùng dũng để xông ra chiến trường,
Ngài cho con đè bẹp đối phương.
41 Ngài bắt cừu địch con quay lưng chạy trốn;
con tiêu diệt những kẻ oán thù con.

MỤC LỤC

42 Chúng kêu cứu mà không ai cứu chữa,
kêu lên Đức Chúa, nhưng Chúa chẳng đáp lời.
43 Con nghiền tan chúng như bụi đất,
giẫm nát, chà đạp chúng như bùn ở ngoài đường.
44 Dân của con phản loạn, Ngài cứu con thoát khỏi,
vẫn giữ con làm đầu các nước;
dân xa lạ phải thần phục con,
45 người nước ngoài cầu thân nịnh bợ,
vừa nghe con ra lệnh, chúng đã tuân hành;
46 người nước ngoài tiêu tan nhuệ khí,
từ trong đồn luỹ, run rẩy kéo nhau ra.
47 Đức Chúa vạn vạn tuế!
Chúc tụng Người là núi đá cho tôi trú ẩn.
Tôn vinh Thiên Chúa là núi đá độ trì tôi,
48 là Thượng đế giúp tôi rửa sạch hận thù,
đặt chư dân ở dưới quyền tôi.
49 Lạy Chúa, Ngài gỡ con ra khỏi tay thù địch,
cho thắng cả đối phương, cứu khỏi người tàn bạo.
50 Vì thế giữa muôn dân, con cảm tạ Ngài, lạy Đức Chúa,
dâng điệu hát cung đàn ca mừng danh thánh Chúa.
51 Chúa ban nhiều chiến thắng lớn lao
cho Đức Vua chính Người đã lập.
Chúa hằng ưu ái Đấng Người đã xức dầu tấn phong,
là Đa-vít cùng dòng dõi đến muôn đời."

- Chương 23 -

Những lời cuối cùng của vua Đa-vít

MỤC LỤC

1 Đây là những lời cuối cùng của vua Đa-vít:
"Sấm ngôn của vua Đa-vít, con ông Gie-sê,
sấm ngôn của người được đặt lên cao,
của người được Thiên Chúa nhà Gia-cóp xức dầu tấn phong,
của người ca sĩ được Ít-ra-en ái mộ.
2 Thần khí Đức Chúa dùng tôi mà phán,
lời Người ở trên lưỡi tôi.
3 Thiên Chúa của Ít-ra-en đã nói,
Núi Đá của Ít-ra-en đã phán cùng tôi:
Ai cai trị con người với đức công minh,
ai cai trị với lòng kính sợ Thiên Chúa,
4 thì khác nào ánh ban mai lúc mặt trời mọc,
một buổi sáng không mây,
ánh sáng chói loà sau cơn mưa,
làm cỏ xanh mọc lên từ lòng đất.
5 Nhà Đa-vít bên Thiên Chúa chẳng như thế sao,
vì Người đã lập với tôi một giao ước vĩnh cửu,
được sắp đặt chi li và được duy trì?
Mọi chiến thắng của tôi và mọi ước vọng,
Người chẳng làm cho nẩy mầm đó sao?
6 Nhưng phường vô lại đều như gai bị vứt bỏ:
người ta chẳng bắt chúng bằng tay.
7 Người nào đụng đến chúng,
phải mang sắt và cán giáo nơi mình,
chúng sẽ bị quăng vào lửa mà thiêu rụi tại chỗ."

Các dũng sĩ của vua Đa-vít (1 Sb 11: 10-41)

MỤC LỤC

8 Đây là tên các dũng sĩ của vua Đa-vít: ông Ít-bô-sét, một người
Tác-cơ-môn, đứng đầu Bộ Ba; chính ông đã vung giáo đâm chết tám
trăm người cùng một lúc. 9 Kế đến là ông E-la-da, con ông Đô-đô, con
một người A-khô-ác. Ông ở trong số ba dũng sĩ đi theo vua Đa-vít khi
họ thách người Phi-li-tinh, lúc chúng tập trung tại đó để giao chiến.
Người Ít-ra-en đã rút đi, 10 nhưng ông đứng vững và chém giết người
Phi-li-tinh, cho đến khi bàn tay ông mệt mỏi dính chặt vào gươm. Và
ngày đó Đức Chúa đã thắng lớn. Quân binh trở lại phía sau ông, nhưng
chỉ là để lột các xác chết. 11 Sau ông là ông Sam-ma, con ông A-ghê,
người Ha-ra. Người Phi-li-tinh đã tập trung thành một đạo quân. Ở đó
có một thửa đất trồng toàn đậu nâu. Quân binh đã chạy trốn người Phi-
li-tinh, 12 nhưng ông đứng giữa thửa đất, đuổi người Phi-li-tinh ra khỏi
đó, và đánh bại chúng. Đức Chúa đã thắng lớn.

13 Ba người trong Nhóm Ba Mươi làm thành một tốp đi xuống và đến
gặp vua Đa-vít ở hang A-đu-lam, vào mùa gặt. Một đạo quân Phi-li-tinh
đóng trại ở thung lũng người Ra-pha. 14 Vua Đa-vít bấy giờ đang ở nơi
ẩn náu, còn người Phi-li-tinh bấy giờ đóng đồn ở Bê-lem. 15 Vua Đa-vít
ước ao và nói: "Phải chi có ai cho ta uống nước lấy ở giếng tại cổng
thành Bê-lem!" 16 Ba dũng sĩ đã đột nhập trại Phi-li-tinh, lấy nước ở
giếng tại cổng thành Bê-lem, đưa về cho vua Đa-vít. Nhưng vua không
muốn uống mà đổ nước ấy làm lễ rưới dâng Đức Chúa. 17 Vua nói: "Xin
Đức Chúa đừng để ta làm điều ấy! Đó là máu của những người đã liều
mạng đi lấy!" Vậy vua không muốn uống nước. Đó là việc ba dũng sĩ
đã làm.

18 Ông A-vi-sai, em ông Giô-áp, con bà Xơ-ru-gia, là người chỉ huy
Nhóm Ba Mươi. Chính ông đã vung giáo đâm chết ba trăm người, và
được nổi danh trong Nhóm Ba Mươi. 19 Ông được vinh dự nhất trong
Nhóm Ba Mươi, nên ông được đứng đầu, nhưng không được vào Bộ
Ba.

20 Ông Bơ-na-gia-hu, con ông Giơ-hô-gia-đa, con một người dũng
cảm, nhiều thành tích, xuất thân từ Cáp-xơ-ên. Chính ông đã hạ sát hai
anh hùng Mô-áp. Chính ông đã xuống đập chết con sư tử ở trong giếng
vào một ngày có tuyết. 21 Chính ông đã hạ một tên Ai-cập tướng mạo
khác thường. Tên Ai-cập cầm giáo trong tay. Ông xuống đánh nó với

một cây gậy, cướp giáo khỏi tay tên Ai-cập và lấy giáo của nó mà giết
nó. 22 Đó là những việc ông Bơ-na-gia-hu, con ông Giơ-hô-gia-đa đã
làm, và ông được nổi danh trong Nhóm Ba Mươi dũng sĩ. 23 Ông được
vinh dự nhất trong Nhóm Ba Mươi, nhưng không được vào Bộ Ba. Vua
Đa-vít đặt ông vào số cận vệ của vua.

24 A-xa-hên, em của Giô-áp, ở trong Nhóm Ba Mươi, En-kha-nan,
con của Đô-đô, người Bê-lem, 25 Sam-ma, người Kha-rốt, Ê-li-ca, người
Kha-rốt, 26 Khe-lét, người Pan-ti, I-ra, con của Ích-kết, người Tơ-cô-a, 27
A-vi-e-de, người A-na-thốt, Mơ-vun-nai, người Khu-sa, 28 Xan-môn,
người A-khô-khi, Ma-rai, người Nơ-tô-pha, 29 Khê-lép, con của Ba-a-
na, người Nơ-tô-pha, Ít-tai, con của Ri-vai, quê ở Ghíp-a thuộc con cái
Ben-gia-min, 30 Bơ-na-gia-hu, người Pia-a-thôn, Hít-đai, quê ở khe núi
Ga-át, 31 A-vi An-vôn, người A-ra-va, Át-ma-vét, người Bác-khum, 32
En-giác-ba, người Sa-an-vôn, các con của Gia-sên: Giơ-hô-na-than, 33
Sam-ma, người Ha-ra, A-khi-am, con của Sa-ra, người A-ra-ri, 34 Ê-li-
phe-lét, con của A-khát-bai, người Ma-a-kha, Ê-li-am, con của A-khi-
thô-phen, người Ghi-lô, 35 Khét-rai, người Các-men, Pa-a-rai, người A-
ráp, 36 Gích-an, con của Na-than, quê Xô-va, Ba-ni, người Gát, 37 Xe-
léc, người Am-mon, Nác-rai, người Bơ-ê-rốt, người hầu cận của Giô-áp
là con bà Xơ-ru-gia, 38 I-ra, người Gít-ri, Ga-rếp, người Gít-ri, 39 U-ri-
gia, người Khết. Tất cả là ba mươi bảy.

- Chương 24 -

Cuộc điều tra dân số (1 Sb 21: 1-6)

1 Đức Chúa lại nổi giận với Ít-ra-en, và Người xúi giục vua Đa-vít
gây hoạ cho họ. Người phán: "Hãy đi đếm dân Ít-ra-en và người Giu-
đa." 2 Vua bảo ông Giô-áp, tướng chỉ huy quân lực, đang ở với vua:
"Hãy rảo khắp các chi tộc Ít-ra-en, từ Đan tới Bơ-e Se-va, và điều tra
nhân khẩu để ta biết dân số." 3 Ông Giô-áp thưa với vua: "Ước chi Đức
Chúa, Thiên Chúa của ngài, làm cho dân tăng lên gấp trăm lần con số
hiện nay, và ước chi chính mắt của đức vua là chúa thượng tôi được
thấy! Nhưng tại sao đức vua là chúa thượng tôi lại muốn điều ấy?" 4
Tuy nhiên, lời vua buộc ông Giô-áp và các tướng chỉ huy quân lực; ông

Giô-áp và các tướng chỉ huy quân lực đang ở trước mặt vua đã ra đi
điều tra dân số Ít-ra-en.

5 Họ đi qua sông Gio-đan và đóng trại ở A-rô-e, ở phía nam của
thành nằm giữa thung lũng Gát, rồi đi về phía Gia-de. 6 Họ đến miền
Ga-la-át và Vùng đất thấp ở Khót-si, rồi đến Đan Gia-an và vòng về Xi-
đôn. 7 Họ đến Tia, một thành luỹ kiên cố, và mọi thành của người Khi-
vi và của người Ca-na-an, rồi họ ra vùng Ne-ghép của Giu-đa, tại Bơ-e
Se-va. 8 Họ đã rảo qua khắp xứ, và sau chín tháng hai mươi ngày, họ về
Giê-ru-sa-lem. 9 Ông Giô-áp nộp cho vua con số của cuộc điều tra dân
số: Ít-ra-en có tám trăm ngàn chiến binh biết tuốt gươm, và Giu-đa có
năm trăm ngàn.

Bệnh dịch. Thiên Chúa tha thứ. (1 Sb 21: 7-17)

10 Vua Đa-vít áy náy trong lòng sau khi đã kiểm tra dân số như vậy.
Vua Đa-vít thưa cùng Đức Chúa: "Con đã phạm tội nặng khi làm như
thế. Giờ đây, lạy Đức Chúa, xin bỏ qua lỗi lầm của tôi tớ Ngài, vì con
đã hành động rất ngu xuẩn." 11 Sáng hôm sau, khi vua Đa-vít dậy, đã có
lời Đức Chúa phán với ngôn sứ Gát, thầy chiêm của vua Đa-vít, rằng: 12
"Hãy đi nói với Đa-vít: Đức Chúa phán thế này: "Ta đưa ra cho ngươi
ba điều. Ngươi hãy chọn lấy một trong ba, và Ta sẽ thực hiện cho
ngươi." 13 Vậy ông Gát đến gặp vua Đa-vít, báo cho vua và nói: "Ngài
muốn điều gì xảy ra: hoặc bảy năm đói trong toàn nước ngài, hoặc ba
tháng chạy trốn trước mặt kẻ thù đuổi theo ngài, hoặc ba ngày ôn dịch?
Bây giờ xin ngài suy nghĩ xem tôi phải trả lời thế nào cho Đấng đã sai
tôi." 14 Vua Đa-vít nói với ông Gát: "Tôi lâm vào cảnh rất ngặt nghèo.
Thà chúng ta sa vào tay Đức Chúa còn hơn, vì lòng thương của Người
bao la, nhưng ước chi tôi đừng sa vào tay người phàm!"

15 Đức Chúa giáng ôn dịch xuống Ít-ra-en từ sáng hôm đó cho đến
lúc đã định, và từ Đan tới Bơ-e Se-va, có bảy mươi ngàn người trong
dân đã chết. 16 Thiên sứ đưa tay về phía Giê-ru-sa-lem để tàn phá thành,
nhưng Đức Chúa hối tiếc vì tai hoạ đó, và Người bảo thiên sứ có nhiệm
vụ tiêu diệt dân: "Đủ rồi! Bây giờ rút tay lại." Thiên sứ của Đức Chúa
đang ở gần sân lúa của ông A-rau-na, người Giơ-vút. 17 Vua Đa-vít thưa
với Đức Chúa, khi thấy thiên sứ có nhiệm vụ đánh phạt dân, ông nói:

"Ngài coi, chính con đã phạm tội, chính con có lỗi; nhưng đàn chiên đó
đã làm gì? Xin tay Ngài cứ đè trên con và nhà cha con!"

Vua Đa-vít dựng bàn thờ (1 Sb 21: 18 -27)

[18] Ngày hôm đó, ông Gát đến gặp vua Đa-vít và nói với vua: "Xin
ngài lên dựng một bàn thờ để kính Đức Chúa tại sân lúa của ông A-rau-
na, người Giơ-vút." [19] Vua Đa-vít đi lên theo lời ông Gát, như Đức
Chúa đã truyền. [20] Ông A-rau-na nhìn xuống, thấy vua và bề tôi đang đi
qua phía mình. Ông A-rau-na liền đi ra và sấp mặt xuống đất lạy vua. [21]
Ông A-rau-na nói: "Chẳng hay đức vua là chúa thượng tôi đến gặp tôi
tớ người có mục đích gì?" Vua Đa-vít nói: "Đến mua sân lúa của ngươi
và xây một bàn thờ để kính Đức Chúa, hầu chấm dứt tai ương đang làm
hại dân." [22] Ông A-rau-na thưa với vua Đa-vít: "Xin đức vua là chúa
thượng tôi cứ lấy sân lúa và dâng lên cái gì ngài coi là tốt. Ngài xem:
đây có bò làm lễ toàn thiêu, có bàn đạp lúa và ách bò làm củi. [23] Thưa
đức vua, tất cả những cái đó, A-rau-na xin dâng đức vua." Ông A-rau-
na thưa với vua: "Xin Đức Chúa, Thiên Chúa của ngài, khứng nhận cho
ngài!"

[24] Nhưng vua nói với ông A-rau-na: "Không! Ta muốn mua của
ngươi, giá cả sòng phẳng, và ta không muốn dâng lên Đức Chúa, Thiên
Chúa của ta, những lễ toàn thiêu mà ta không mất tiền mua." Vua Đa-
vít đã trả mười lăm lượng bạc để mua sân lúa và bò. [25] Vua Đa-vít xây
một bàn thờ ở đó để kính Đức Chúa và dâng những lễ toàn thiêu và
những lễ kỳ an. Đức Chúa đã thương đến xứ sở, và tai ương đã chấm
dứt không làm hại Ít-ra-en nữa.

MỤC LỤC

12. Vua 1

- Chương 01 -

I. Việc Kế Vị Vua Đa-Vít

Tuổi già của vua Đa-vít và những âm mưu của A-đô-ni-gia-hu

1 Vua Đa-vít đã già nua, tuổi tác; áo mặc bao nhiêu cũng không đủ
ấm. 2 Các bề tôi của vua mới thưa vua rằng: "Xin được tìm cho đức vua,
chúa thượng của hạ thần một cô trinh nữ, để nàng túc trực bên ngài và
săn sóc cho ngài; có nàng nằm trong lòng ngài, ngài sẽ cảm thấy ấm." 3
Vậy họ đã tìm khắp nơi trong toàn cõi Ít-ra-en để kiếm một thiếu nữ trẻ
đẹp, và họ đã gặp cô A-vi-sác, người Su-nêm. Họ dẫn nàng vào chầu
vua. 4 Đó là một thiếu nữ cực kỳ xinh đẹp; thế là nàng trở thành người

săn sóc và hầu hạ vua; nhưng vua vẫn để nàng trinh nguyên. [5] Còn
hoàng tử A-đô-ni-gia, con của bà Khác-ghít, thì tự xưng vương mà
rằng: "Ta sẽ làm vua!" Chàng sắm xe, ngựa, và kiếm được năm mươi
người chạy đàng trước mình. [6] Suốt đời chàng, vua cha không hề cấm
cản chàng, như nói: "Sao con lại làm thế?" Vả lại trông chàng cũng khôi
ngô tuấn tú, và bà mẹ chàng đã sinh ra chàng sau Áp-sa-lôm. [7] Chàng
móc nối với ông Giô-áp, con bà Xơ-ru-gia và với tư tế Ép-gia-tha; họ đã
theo phe A-đô-ni-gia. [8] Còn tư tế Xa-đốc, ông Bơ-na-gia-hu, con ông
Giơ-hô-gia-đa, ngôn sứ Na-than, ông Sim-y, ông Rê-y và các anh hùng
của vua Đa-vít, không ai ủng hộ A-đô-ni-gia-hu.

[9] Khi A-đô-ni-gia-hu sát tế chiên, bò và dê béo gần tảng đá Dô-khe-
lét bên cạnh Ên Rô-ghên, thì chàng mời tất cả các hoàng tử anh em
mình cùng tất cả nhân sĩ Giu-đa đang phục vụ nhà vua. [10] Nhưng ngôn
sứ Na-than, ông Bơ-na-gia-hu, các anh hùng và cả Sa-lô-môn em chàng,
chàng cũng không mời.

Âm mưu của ông Na-than và bà Bát Se-va

[11] Bấy giờ ông Na-than nói với bà Bát Se-va mẹ của Sa-lô-môn: "Bà
không nghe biết sao: A-đô-ni-gia-hu, con bà Khác-ghít đã làm vua, mà
vua Đa-vít chúa thượng của chúng ta không hay biết gì hết? [12] Bây giờ,
này, tôi xin góp ý với bà để bà tự cứu lấy mạng mình và mạng Sa-lô-
môn con bà nữa. [13] Bà hãy đi yết kiến vua Đa-vít và thưa với người:
"Thưa đức vua, chúa thượng của tiện thiếp, nào chẳng phải chính ngài
đã thề với tiện thiếp rằng: Chắc chắn Sa-lô-môn, con của ái khanh sẽ
lên kế vị trên ngai báu ta? Vậy tại sao hoàng tử A-đô-ni-gia-hu lại đã
làm vua? [14] Này, khi bà còn đang ở đó hầu chuyện đức vua, thì tôi sẽ
vào sau, và bổ túc cho lời bà."

[15] Bà Bát Se-va vào chầu vua tại ngự phòng. (Vua đã quá già, và
nàng A-vi-sác, người Su-nêm, hầu hạ vua). [16] Bà Bát Se-va quỳ gối phủ
phục trước mặt vua; vua hỏi: "Có chuyện gì thế, ái khanh?" [17] Bà thưa
với vua: "Thưa chúa thượng, ngài đã nhân danh Đức Chúa, Thiên Chúa
của ngài mà thề với nữ tỳ của ngài rằng: "Sa-lô-môn con của ái khanh
sẽ làm vua kế vị ta trên ngai báu của ta. [18] Nhưng bây giờ, này, A-đô-ni-
gia đã làm vua, thế mà đức vua chúa thượng của tiện thiếp vẫn không

hay biết. [19] Hoàng tử đã sát tế bò, bê béo, chiên cừu nhiều vô kể, rồi mời tất cả các hoàng tử, mời tư tế Ép-gia-tha, ông Giô-áp chỉ huy quân đội; còn Sa-lô-môn tôi tớ ngài thì hoàng tử không mời. [20] Nhưng, chính nơi ngài, tâu đức vua chúa thượng của tiện thiếp, nơi ngài toàn thể Ít-ra-en đều để mắt trông chờ, xem ngài sẽ phán quyết cho ai lên kế vị ngài trên ngai báu của đức vua chúa thượng của tiện thiếp. [21] Thành ra khi đức vua chúa thượng của tiện thiếp đã an nghỉ với tổ tiên, thì tiện thiếp cùng với Sa-lô-môn con của tiện thiếp sẽ phải mang tội."

[22] Bà còn đang trình bày với vua, thì ngôn sứ Na-than đến. [23] Người ta báo tin cho vua hay có ngôn sứ Na-than đến. Ông đi vào phủ phục trước mặt vua, mặt sát đất. [24] Ông Na-than nói: "Thưa đức vua chúa thượng tôi, thế ra chính ngài đã phán quyết: "A-đô-ni-gia-hu sẽ làm vua kế vị ta, nó sẽ ngồi trên ngai của ta. [25] Vì hôm nay hoàng tử đã xuống sát tế bò, bê béo, chiên cừu nhiều vô kể, rồi mời tất cả các hoàng tử, các người chỉ huy quân đội, tư tế Ép-gia-tha. Này họ đang ăn uống trước mặt hoàng tử ấy và hoan hô: "Vua A-đô-ni-gia-hu muôn năm! [26] Còn bề tôi ngài là hạ thần đây, rồi tư tế Xa-đốc, ông Bơ-na-gia-hu con ông Giơ-hô-gia-đa cũng như Sa-lô-môn bề tôi của ngài, thì hoàng tử không mời.
[27] Nếu sự việc này đã do đức vua chúa thượng tôi quyết định, thì đúng là ngài đã không cho các bề tôi của ngài biết: ai sẽ lên kế vị trên ngai báu của đức vua chúa thượng tôi."

[28] Vua Đa-vít lên tiếng nói: "Mời Bát Se-va vào cho ta." Bà vào chầu vua và đứng trước mặt vua. [29] Bấy giờ vua thề và nói: "Ta thề nhân danh Đức Chúa, Đấng đã giải thoát ta khỏi mọi cơn quẫn bách: [30] đúng như ta đã thề với ái khanh nhân danh Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en, rằng Sa-lô-môn của ái khanh sẽ làm vua kế vị ta; chính nó sẽ ngự trên ngai ta, thay thế ta, và ngay hôm nay ta sẽ thi hành như thế." [31] Bà Bát Se-va quỳ xuống phủ phục trước mặt vua, mặt sát đất, và nói: "Đức vua Đa-vít chúa thượng của tiện thiếp muôn muôn năm!" [32] Vua Đa-vít nói: "Gọi vào đây cho ta tư tế Xa-đốc, ngôn sứ Na-than, ông Bơ-na-gia-hu con ông Giơ-hô-gia-đa." Những người này vào chầu vua. [33] Vua nói với họ: "Hãy đưa các bề tôi của chúa thượng các ngươi đi theo các ngươi; để Sa-lô-môn con ta cỡi con la cái của ta, rồi đưa nó xuống Ghi-khôn. [34] Ở đấy tư tế Xa-đốc và ngôn sứ Na-than sẽ xức dầu phong nó làm vua Ít-ra-en; các ngươi sẽ rúc tù và và hô: "Vua Sa-lô-môn muôn

năm! [35] Rồi các ngươi sẽ theo nó đi lên, nó sẽ vào ngự trên ngai của ta, nó sẽ làm vua thay thế ta, vì nó chính là người mà ta đã đặt lên cai quản Ít-ra-en và Giu-đa." [36] Ông Bơ-na-gia-hu con ông Giơ-hô-gia-đa thưa lại với vua và nói: "A-men, xin Đức Chúa, Thiên Chúa của đức vua chúa thượng của hạ thần phán như vậy! [37] Xin Đức Chúa cũng ở với vua Sa-lô-môn như đã ở với đức vua chúa thượng của hạ thần và làm cho ngai báu của người trở nên vĩ đại hơn ngai báu của đức vua Đa-vít chúa thượng của hạ thần."

[38] Tư tế Xa-đốc, ngôn sứ Na-than, ông Bơ-na-gia-hu con ông Giơ-hô-gia-đa, cùng với quân Cơ-rê-thi và Pơ-lê-thi đi xuống; họ để hoàng tử Sa-lô-môn cỡi con la cái của vua Đa-vít và đưa hoàng tử xuống Ghi-khôn. [39] Tư tế Xa-đốc lấy sừng đựng dầu từ Nhà Lều và xức cho Sa-lô-môn. Người ta đã rúc tù và; toàn dân hô: "Vua Sa-lô-môn muôn năm!" [40] Toàn dân tiến lên theo sau vua. Dân chúng thổi sáo và reo vui đến nỗi đất cũng chuyển động vì tiếng hò la của họ.

A-đô-ni-gia-hu khiếp sợ

[41] Ông A-đô-ni-gia-hu cùng tất cả các người được mời đang ở với ông, vừa ăn xong, thì nghe thấy; ông Giô-áp nghe tiếng tù và, thì nói: "Tiếng gì làm náo động nội thành vậy?" [42] Họ còn đang nói, thì này, ông Giô-na-than con tư tế Ép-gia-tha đi vào; ông A-đô-ni-gia-hu liền nói: "Vào đi, vì anh là một dũng sĩ và là người mang tin mừng." [43] Ông Giô-na-than trả lời và nói với ông A-đô-ni-gia-hu: "Nguy to! Đức vua Đa-vít chúa thượng của chúng ta đã đặt Sa-lô-môn làm vua! [44] Đức vua đã sai tư tế Xa-đốc, ngôn sứ Na-than, ông Bơ-na-gia-hu con ông Giơ-hô-gia-đa, quân Cơ-rê-thi và Pơ-lê-thi cùng đi với ông; họ để ông cỡi con la cái của đức vua. [45] Tư tế Xa-đốc và ngôn sứ Na-than đã xức dầu phong ông làm vua, tại Ghi-khôn; rồi họ hò la kéo lên và cả thành náo động. Đó là tiếng ồn ào mà quý vị đã nghe thấy. [46] Hơn nữa, Sa-lô-môn còn được ngồi trên ngai vua. [47] Quần thần đến chúc mừng vua Đa-vít chúa thượng của chúng ta rằng: "Xin Thiên Chúa của ngài làm cho danh Sa-lô-môn rạng ngời hơn danh ngài, cho ngai báu của người vĩ đại hơn ngai báu của ngài." Vua phủ phục trên long sàng. [48] Vua nói như thế

này: "Chúc tụng Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en, Đấng hôm nay đã ban cho mắt ta được thấy trong dòng dõi ta có người ngồi trên ngai ta!"

49 Bấy giờ tất cả những người được A-đô-ni-gia-hu mời đều run sợ; họ đứng lên, bỏ đi, mỗi người một ngả. 50 Còn A-đô-ni-gia-hu, vì sợ Sa-lô-môn, đã đứng lên đi bám chặt lấy góc bàn thờ. 51 Người ta báo tin cho Sa-lô-môn rằng: "Này A-đô-ni-gia-hu sợ vua Sa-lô-môn, nên đã bám chặt lấy góc bàn thờ mà nói: "Hôm nay xin vua Sa-lô-môn thề hứa với tôi là người sẽ không dùng gươm giết tôi tớ người." 52 Sa-lô-môn nói: "Nếu ông ấy là người lương thiện, thì không một sợi tóc nào trên đầu ông sẽ rơi xuống đất; còn nếu người ta phát giác ông có tội, thì ông sẽ phải chết." 53 Rồi vua Sa-lô-môn truyền đưa ông xuống khỏi bàn thờ; ông đến sấp mình trước vua Sa-lô-môn, và Sa-lô-môn bảo ông: "Về nhà ngươi đi!"

- Chương 02 -

Di chúc của vua Đa-vít

1 Khi thấy mình đã gần đất xa trời, vua Đa-vít truyền dạy Sa-lô-môn con mình rằng: 2 "Cha sắp bước vào đoạn đường mà mọi người trên đời phải đi qua; con hãy can đảm lên và sống cho xứng bậc nam nhi. 3 Hãy tuân giữ các huấn lệnh của Đức Chúa, Thiên Chúa của con, mà đi theo đường lối của Người, là giữ các giới răn, mệnh lệnh, luật pháp, và chỉ thị của Người, như đã ghi trong Luật Mô-sê. Như thế con sẽ thành công trong mọi việc con làm và trong mọi hướng con đi, 4 và Đức Chúa sẽ thực hiện lời Người đã phán với cha rằng: "Nếu con cái ngươi sống cho phải đạo là hết lòng hết dạ bước đi trung thực trước nhan Ta, thì ngươi sẽ không bao giờ thiếu người ngự trên ngai Ít-ra-en. 5 Con cũng đã biết Giô-áp, con của Xơ-ru-gia, đã làm gì cho cha, nó đã làm gì cho hai người chỉ huy quân đội Ít-ra-en là Áp-ne, con của Ne, và A-ma-xa, con của Gie-the; nó đã giết họ. Như thế trong thời bình nó đã đổ máu người như trong thời chiến, làm cho đai lưng và giày nó mang vấy máu chiến tranh. 6 Con sẽ đối xử theo sự khôn ngoan của con, và đừng để cho đầu bạc của nó xuống âm phủ bình an. 7 Còn đối với các con của Bác-di-lai, người Ga-la-át, thì con sẽ cư xử nhân hậu, cho chúng được hưởng lộc

của con, vì khi cha trốn Áp-sa-lôm anh con, nó đã tiếp cứu cha như thế.
[8] Và này, con còn vụ Sim-y, con của Ghê-ra, người Ben-gia-min, thuộc
Ba-khu-rim. Nó đã chửi rủa cha thậm tệ hôm cha đến Ma-kha-na-gim;
nhưng rồi nó lại xuống đón gặp cha ở sông Gio-đan, và cha đã nhân
danh Đức Chúa mà thề với nó rằng: "Ta sẽ không dùng gươm giết
ngươi. [9] Nhưng con, con đừng để nó vô can, bởi vì con là người khôn
ngoan, và biết phải xử với nó như thế nào để bắt nó xuống âm phủ với
đầu bạc vấy máu."

[10] Vua Đa-vít đã an nghỉ với tổ tiên ông, và được chôn cất trong
Thành vua Đa-vít. [11] Thời gian vua Đa-vít trị vì Ít-ra-en là bốn mươi
năm: vua trị vì tại Khép-rôn bảy năm và tại Giê-ru-sa-lem ba mươi ba
năm.

Ông A-đô-ni-gia-hu bị giết

[12] Vua Sa-lô-môn ngự trên ngai vua Đa-vít, thân phụ ông, và vương
quyền của ông thật là vững chắc. [13] Ông A-đô-ni-gia-hu, con bà Khác-
ghít, đến gặp bà Bát Se-va, mẹ vua Sa-lô-môn; bà hỏi ông: "Anh đến
nói chuyện bình an chứ?" Ông thưa: "Bình an." [14] Ông nói tiếp: "Tôi có
việc muốn thưa với bà." Bà đáp: "Anh cứ nói." [15] Ông nói: "Hẳn bà
cũng biết là vương quyền phải thuộc về tôi; và toàn thể Ít-ra-en đều
hướng về tôi, trông chờ tôi làm vua. Nhưng vương quyền ấy đã xoay
chiều và thuộc về em tôi, vì Đức Chúa đã muốn như thế. [16] Vậy bây giờ
tôi chỉ có một điều xin bà, bà đừng ngoảnh mặt đi." Bà bảo ông: "Anh
cứ nói." [17] Ông liền nói: "Xin bà nói với vua Sa-lô-môn - vì người
không ngoảnh mặt từ chối bà đâu - xin người ban cho tôi nàng A-vi-sác,
người Su-nêm, làm vợ." [18] Bà Bát Se-va nói: "Được, tôi sẽ thưa với vua
hộ anh." [19] Bà Bát Se-va vào yết kiến vua Sa-lô-môn để thưa chuyện với
vua giúp A-đô-ni-gia-hu. Vua đứng lên, ra đón và sấp mình chào bà;
đoạn vua ngồi trên ngai, đồng thời cũng truyền đặt một ngai cho bà thái
hậu, bà ngồi bên hữu vua. [20] Bà nói: "Có một điều nhỏ mọn mẹ xin với
con; con đừng ngoảnh mặt đi." Vua nói với bà: "Thưa mẹ, mẹ cứ xin, vì
con sẽ không ngoảnh mặt từ chối mẹ." [21] Bà liền nói: "Xin cho nàng A-
vi-sác, người Su-nêm, được làm vợ A-đô-ni-gia-hu, anh con." [22] Vua
Sa-lô-môn trả lời và nói với mẹ: "Sao mẹ lại xin nàng A-vi-sác, người

Su-nêm, cho A-đô-ni-gia-hu? Mẹ xin cho anh ấy vương quyền luôn đi,
vì anh ấy là anh con mà, và đã có tư tế Ép-gia-tha cũng như Giô-áp, con
Xơ-ru-gia, ủng hộ." 23 Rồi vua Sa-lô-môn lấy danh Đức Chúa mà thề:
"Xin Thiên Chúa phạt ta thế này và thế kia nữa, nếu A-đô-ni-gia-hu
không mất mạng vì câu nói đó!" 24 Vậy bây giờ, có Đức Chúa hằng
sống! Đấng đã làm cho ta được vững, và đặt ta trên ngai Đa-vít phụ
vương ta, Người cũng đã tạo lập cho ta một triều đại như Người đã
phán, ta thề rằng ngay hôm nay A-đô-ni-gia-hu sẽ phải chết!" 25 Đoạn
vua Sa-lô-môn sai ông Bơ-na-gia-hu, con ông Giơ-hô-gia-đa, đi hạ sát
ông A-đô-ni-gia-hu và ông này đã chết.

Số phận ông Ép-gia-tha và ông Giô-áp

26 Còn tư tế Ép-gia-tha thì vua bảo: "Ngươi hãy về A-na-thốt với
ruộng đất của ngươi, vì ngươi là con người đáng chết, nhưng hôm nay
ta không giết ngươi, bởi vì ngươi đã khiêng Hòm Bia của Đức Chúa là
Chúa Thượng ta, trước mặt Đa-vít phụ vương ta, và ngươi đã chia sẻ
mọi nỗi gian lao với phụ vương ta." 27 Thế là ông Sa-lô-môn cách chức
ông Ép-gia-tha không cho làm tư tế Đức Chúa nữa, khiến cho lời Đức
Chúa đã phán về gia đình Ê-li tại Si-lô nên ứng nghiệm.

28 Hay tin ấy, ông Giô-áp, người đã từng theo phe A-đô-ni-gia, tuy
không ngả theo Áp-sa-lôm, liền trốn vào Lều của Đức Chúa và bám
chặt lấy góc bàn thờ. 29 Người ta báo tin cho Sa-lô-môn biết là ông Giô-
áp đã trốn vào Lều của Đức Chúa, và này ông đang ở bên cạnh bàn thờ.
Vua Sa-lô-môn sai ông Bơ-na-gia-hu, con ông Giơ-hô-gia-đa và bảo:
"Đi hạ sát hắn!" 30 Ông Bơ-na-gia-hu vào Lều của Đức Chúa và nói với
ông Giô-áp: "Đức vua phán thế này: Đi ra!" Nhưng ông đáp: "Không,
tôi sẽ chết ở đây." Ông Bơ-na-gia-hu tường trình sự việc với vua: "Giô-
áp đã nói và trả lời tôi như thế." 31 Vua nói với ông: "Cứ làm như hắn
nói; hạ sát hắn, rồi chôn hắn đi. Như thế, ngươi sẽ làm cho ta và nhà cha
ta được sạch vết máu vô tội Giô-áp đã đổ ra. 32 Xin Đức Chúa làm cho
máu hắn lại đổ trên đầu hắn, vì hắn đã hạ sát hai người công chính và
tốt lành hơn hắn; hắn đã dùng gươm thủ tiêu họ mà Đa-vít, thân phụ ta,
không hay biết: đó là ông Áp-ne, con ông Ne, chỉ huy quân đội Ít-ra-en,
và ông A-ma-xa, con ông Gie-the, chỉ huy quân đội Giu-đa. 33 Như thế

máu của họ lại đổ trên đầu Giô-áp và trên đầu dòng dõi hắn đến muôn
đời; còn Đa-vít và dòng dõi người, cũng như triều đại và ngai báu của
người sẽ được Đức Chúa ban bình an đến muôn đời." 34 Bấy giờ ông
Bơ-na-gia-hu, con ông Giơ-hô-gia-đa, đi lên, hạ sát, rồi chôn ông Giô-
áp tại nhà ông này trong sa mạc. 35 Vua đặt ông Bơ-na-gia-hu con ông
Giơ-hô-gia-đa thay thế ông Giô-áp đứng đầu quân đội và tư tế Xa-đốc
thay thế ông Ép-gia-tha.

Sim-y thất lời và bị giết

36 Vua sai người gọi Sim-y đến và bảo: "Ngươi hãy xây cho mình
một ngôi nhà tại Giê-ru-sa-lem mà ở, và không được rời khỏi đây, để đi
bất cứ nơi nào khác. 37 Ngày nào ngươi rời khỏi đó và qua suối Kít-rôn,
thì ngày ấy ngươi biết chắc rằng ngươi sẽ phải chết; máu ngươi sẽ đổ
trên đầu ngươi." 38 Sim-y thưa với vua: "Lời ngài nói thật là phải. Đức
vua, chúa thượng tôi, đã nói thế nào, thì xin ngài cứ thi hành như vậy
với bề tôi của ngài." Và Sim-y cư ngụ lâu ngày tại Giê-ru-sa-lem.

39 Nhưng rồi sau ba năm có hai người đầy tớ của Sim-y bỏ trốn, đến
với ông A-khít, con ông Ma-a-kha, vua Gát; và người ta báo cho Sim-y:
"Này, các đầy tớ của ông đang ở Gát." 40 Sim-y liền trỗi dậy, thắng lừa,
đi Gát, đến nhà ông A-khít, để tìm đầy tớ; ông đến đó và đưa các đầy tớ
của mình từ Gát trở về. 41 Người ta báo cho vua Sa-lô-môn biết Sim-y
đã bỏ Giê-ru-sa-lem đi Gát và đã trở về.

42 Vua mới sai người gọi Sim-y đến và bảo: "Ta lại đã không bắt
ngươi lấy Đức Chúa mà thề và ta đã cảnh giác ngươi rằng: ngày nào
ngươi rời khỏi đây và đi bất cứ nơi nào khác, thì ngươi biết chắc rằng
ngươi sẽ phải chết; ngươi cũng đã thưa với ta: "Lời ngài nói thật là phải,
tôi xin tuân hành. 43 Vậy, tại sao ngươi không giữ lời đã thề trước mặt
Đức Chúa và lệnh ta đã truyền cho ngươi?" 44 Rồi vua nói với Sim-y:
"Chính ngươi đã biết tất cả sự độc ác - hẳn lòng ngươi quá rõ - mà
ngươi đã làm cho Đa-vít thân phụ ta; xin Đức Chúa làm cho sự độc ác
của ngươi lại giáng xuống đầu ngươi. 45 Còn vua Sa-lô-môn thì được
chúc phúc, và ngai báu của Đa-vít bền vững trước nhan Đức Chúa đến
muôn đời." 46 Vua ra lệnh cho ông Bơ-na-gia-hu con ông Giơ-hô-gia-đa,
và ông đã đi hạ sát Sim-y và y đã chết.

MỤC LỤC

Vua Sa-lô-môn nắm vững vương quyền trong tay.

- Chương 03 -

II. Tiểu Sử Sa-Lô-Môn Đại Đế

1. Sa-Lô-Môn, Con Người Khôn Ngoan

Tiểu dẫn

[1] Sa-lô-môn thành con rể của Pha-ra-ô vua Ai-cập, vì đã cưới công chúa vua Ai-cập, và đưa nàng về Thành của Đa-vít, cho đến khi hoàn thành việc xây cất cung điện của ông, cũng như Đền Thờ Đức Chúa và tường thành quanh Giê-ru-sa-lem. [2] Chỉ có điều là dân chúng vẫn tế lễ trên các nơi cao, vì cho đến nay ông vẫn chưa xây được ngôi đền nào kính Danh Đức Chúa. [3] Tuy Sa-lô-môn yêu mến Đức Chúa, bước theo các lời chỉ dạy của Đa-vít, thân phụ ông; nhưng ông vẫn tế lễ và đốt hương trên các nơi cao.

Giấc mộng ở Ghíp-ôn (2 Sb 1: 3-12)

[4] Vua đi Ghíp-ôn để tế lễ vì chỗ ấy là nơi cao quan trọng nhất; Sa-lô-môn dâng một ngàn lễ vật toàn thiêu trên bàn thờ ấy. [5] Tại Ghíp-ôn, đang đêm Đức Chúa hiện ra báo mộng cho vua Sa-lô-môn, Thiên Chúa phán: "Ngươi cứ xin đi, Ta sẽ ban cho." [6] Vua Sa-lô-môn thưa: "Chính Ngài đã lấy lòng nhân hậu lớn lao mà xử với tôi tớ Chúa là Đa-vít thân phụ con, như người đã bước đi trước nhan Chúa cách trung thực, công chính, với tâm hồn ngay thẳng. Chúa đã duy trì lòng nhân hậu lớn lao ấy đối với người, khi ban cho người có một đứa con ngồi trên ngai của người hôm nay. [7] Và bây giờ, lạy Đức Chúa là Thiên Chúa của con, chính Chúa đã đặt tôi tớ Chúa đây lên ngôi kế vị Đa-vít, thân phụ con, mặc dầu con chỉ là một thanh niên bé nhỏ, không biết cầm quyền trị nước. [8] Con lại ở giữa dân mà Chúa đã chọn, một dân đông đúc, đông không kể xiết, cũng không đếm nổi. [9] Xin ban cho tôi tớ Chúa đây, một tâm hồn biết lắng nghe, để cai trị dân Chúa và phân biệt phải trái; chẳng vậy, nào ai có đủ sức cai trị dân Chúa, một dân quan trọng như thế?" [10] Chúa hài lòng vì vua Sa-lô-môn đã xin điều đó. [11] Thiên Chúa phán với

vua: "Bởi vì ngươi đã xin điều đó, ngươi đã không xin cho được sống
lâu, hay được của cải, cũng không xin cho kẻ thù ngươi phải chết,
nhưng đã xin cho được tài phân biệt để xét xử, [12] thì này, Ta làm theo
như lời ngươi: Ta ban cho ngươi một tâm hồn khôn ngoan minh mẫn,
đến nỗi trước ngươi, chẳng một ai sánh bằng, và sau ngươi, cũng chẳng
có ai bì kịp. [13] Cả điều ngươi không xin, Ta cũng sẽ ban cho ngươi: giàu
có, vinh quang, đến nỗi suốt đời ngươi không có ai trong các vua được
như ngươi. [14] Và nếu ngươi bước theo các đường lối của Ta, là tuân giữ
các giới răn và mệnh lệnh của Ta, như Đa-vít thân phụ ngươi, thì Ta sẽ
kéo dài ngày đời của ngươi." [15] Sa-lô-môn tỉnh dậy, thì ra đó là một giấc
mộng. Ông trở về Giê-ru-sa-lem và đứng trước Hòm Bia Giao Ước của
Chúa; ông thượng tiến lễ toàn thiêu, dâng lễ kỳ an và thết tất cả các bề
tôi của mình một bữa tiệc.

Vua Sa-lô-môn xử kiện

[16] Bấy giờ có hai người gái điếm vào chầu vua. Khi đứng trước mặt
vua, [17] thì một người nói: "Ôi, thưa chúa thượng tôi, tôi và người đàn bà
này cùng ở một nhà; và tôi sinh một đứa con, trong lúc chị này cùng ở
đó với tôi. [18] Tôi sinh được ba ngày, thì người đàn bà này cũng sinh.
Chúng tôi ở chung với nhau; ngoài hai chúng tôi ra, không có ai khác
trong nhà. [19] Đêm nọ, đứa con của chị này chết, vì chị đè lên nó; [20] giữa
đêm chị thức dậy, và trong khi nữ tỳ của ngài vẫn ngủ, thì chị bế đứa
con của tôi đang nằm cạnh tôi, và đặt trong lòng mình, còn đứa con đã
chết của chị, chị đặt vào lòng tôi. [21] Đến sáng khi tôi thức dậy cho con
bú, thì này đứa bé đã chết. Nhưng khi tôi nhìn kỹ nhờ ánh sáng ban
ngày, thì ra nó không phải là đứa con tôi đã sinh ra." [22] Người đàn bà
kia trả lời: "Không phải thế, vì con tôi còn sống, con chị mới là đứa
chết." Nhưng người này lại nói: "Không phải, con chị mới là đứa chết,
đứa sống là con tôi." Và họ cãi nhau trước mặt vua. [23] Bấy giờ vua nói:
"Chị này bảo: "Đứa sống này là con tôi, con chị mới là đứa chết. Chị
kia đáp lại: "Không phải thế, con chị mới là đứa chết, nhưng con tôi còn
sống." [24] Rồi vua ra lệnh: "Đưa cho ta chiếc gươm." Người ta đưa tới
trước mặt vua một chiếc gươm. [25] Và vua quyết định: "Phân đứa trẻ còn
sống ra làm hai, và cho mỗi người một nửa!" [26] Bấy giờ người mẹ của

đứa trẻ còn sống, động lòng thương con mình, liền thưa với vua: "Ôi!
thưa chúa thượng tôi, xin ngài cho chị ấy đứa trẻ còn sống; còn giết chết
nó, thì xin đừng!" Người kia nói: "Chẳng phải con tôi, cũng chẳng phải
con chị, cứ chia ra!" 27 Bấy giờ vua lên tiếng nói: "Trao đứa trẻ còn
sống cho người nói trước, và đừng giết nó, chính nàng mới là mẹ nó." 28
Toàn thể Ít-ra-en nghe biết vụ án vua đã xử, đều kính sợ vua, vì thấy
rằng Thiên Chúa đã phú bẩm cho vua một sự khôn ngoan lạ lùng để
người xét xử.

- Chương 04 & 05 -

04

Các viên chức cao cấp của vua Sa-lô-môn

1 Vua Sa-lô-môn cai trị toàn cõi Ít-ra-en. 2 Và đây là các viên chức
của vua: A-dác-gia-hu, con của Xa-đốc, làm tư tế.

3 Ê-li-khô-rép và A-khi-gia, hai người con của Si-sa làm ký lục.

Giơ-hô-sa-phát, con của A-khi-lút, làm ngự sử.

4 Bơ-na-gia-hu, con của Giơ-hô-gia-đa, chỉ huy quân đội.

Xa-đốc và Ép-gia-tha làm tư tế.

5 A-dác-gia-hu, con của Na-than, chỉ huy các trưởng vùng.

Da-vút, con tư tế Na-than, làm cố vấn của vua.

6 A-khi-sa đặc trách cung điện.

A-đô-ni-ram, con của Áp-đa, đặc trách dân công.

Các trưởng vùng của vua Sa-lô-môn

7 Vua Sa-lô-môn có mười hai trưởng vùng trên toàn cõi Ít-ra-en. Họ
cống hiến lương thực cho vua và triều đình, hằng năm mỗi người cống
hiến một tháng.

8 Đây là danh sách họ:

Con ông Khua trong vùng núi Ép-ra-im.

9 Con ông Đe-ke, ở Ma-cát, Sa-an-vim, Bết Se-mét và Ê-lôn cho đến Bết Kha-nan.

10 Con ông Khe-xét tại A-rúp-bốt; Xô-khô và tất cả miền Khê-phe cũng thuộc quyền ông.

11 Con ông A-vi-na-đáp coi tất cả cao nguyên vùng Đo. Vợ ông là công chúa Ta-phát, ái nữ của vua Sa-lô-môn.

12 Ông Ba-a-na, con ông A-khi-lút coi Ta-nác, Mơ-ghít-đô đến tận bên kia Gióc-mơ-am và tất cả Bết San gần Xác-than, bên dưới Gít-rơ-en từ Bết San cho đến A-vên Mơ-khô-la.

13 Con ông Ghe-ve tại Ra-mốt Ga-la-át; ông coi các thôn làng của ông Gia-ia con ông Mơ-na-se nằm trong miền Ga-la-át, và vùng đất Ác-gốp tại Ba-san, tất cả là sáu mươi thành lớn có tường vây và then cài bằng đồng.

14 Ông A-khi-na-đáp, con ông Ít-đô, ở Ma-kha-na-gim.

15 Ông A-khi-ma-át tại Náp-ta-li; ông cũng cưới công chúa Ba-xơ-mát, ái nữ của vua Sa-lô-môn làm vợ.

16 Ông Ba-a-na, con ông Khu-sai, ở A-se và Bơ-a-lốt.

17 Ông Giơ-hô-sa-phát, con ông Pa-ru-ác, ở Ít-xa-kha.

18 Ông Sim-y, con ông Ê-la, ở Ben-gia-min.

19 Ông Ghe-ve, con ông U-ri, trong đất Ga-la-át, đất của Xi-khôn vua dân E-mô-ri và Óc vua Ba-san.

Và trong xứ chỉ có một trưởng vùng.

05

7 Các trưởng vùng này, mỗi người một tháng, cống hiến lương thực
cho vua Sa-lô-môn và cho tất cả những người được lui tới bàn ăn của
vua Sa-lô-môn, họ không để cho vua phải thiếu gì. 8 Lúa mạch và rơm
rạ cho ngựa tải đồ và ngựa trận, nơi nào có nhu cầu, họ cũng phải cung
cấp, theo mức quy định cho mỗi người. 2 Thực phẩm cung cấp cho vua
Sa-lô-môn mỗi ngày là: sáu trăm thùng tinh bột, một ngàn hai trăm
thùng bột thường, 3 mười con bò thịt và hai mươi con bò nuôi, một trăm

con cừu, không kể nai, linh dương, sơn dương và chim gáy béo để ăn thịt. [4] Vì vua thống trị khắp Vùng bên kia Sông Cả, từ Típ-xác đến Ga-da, thống trị hết, các vua bên kia Sông Cả, và vua sống bình an với mọi vùng ranh giới chung quanh. [5] Giu-đa và Ít-ra-en được an cư, mỗi người dưới cây nho và cây vả của mình, từ Đan tới Bơ-e Se-va trong suốt thời vua Sa-lô-môn cai trị.

04

[20] Giu-đa và Ít-ra-en thật đông dân, đông như cát ngoài bãi biển. Họ ăn, họ uống và vui sướng thoả thuê.

05

[1] Vua Sa-lô-môn có quyền trên tất cả các nước, từ Sông Cả đến đất của người Phi-li-tinh, và đến ranh giới Ai-cập. Họ phải triều cống và phục vụ vua Sa-lô-môn suốt đời vua. [6] Vua Sa-lô-môn có bốn ngàn ngăn chuồng cho ngựa kéo và mười hai ngàn con ngựa cưỡi.

Danh tiếng vua Sa-lô-môn

[9] Thiên Chúa cho vua Sa-lô-môn được dồi dào khôn ngoan, thông thạo, và một trái tim bao la như cát ngoài bãi biển. [10] Sự khôn ngoan của vua Sa-lô-môn trổi vượt hơn sự khôn ngoan của tất cả mọi người Phương Đông và hơn tất cả sự khôn ngoan của Ai-cập. [11] Ông khôn ngoan hơn bất cứ ai, hơn ông Ê-than người Ét-ra, hơn ông Hê-man, ông Can-côn, ông Đác-đa, ba người con của ông Ma-khôn; danh tiếng vua đồn ra khắp các dân tộc chung quanh. [12] Vua đọc được ba ngàn câu cách ngôn, và các bài ca của vua là một ngàn không trăm lẻ năm bài. [13] Vua nói về các thứ cây, từ cây bá hương ở Li-băng cho tới cây ngưu tất mọc ở bờ tường; vua cũng bàn tới các thú vật, các loài chim, các thứ rắn rết và các loại cá. [14] Từ mọi dân tộc, thiên hạ kéo tới nghe sự khôn ngoan của vua Sa-lô-môn; vua nhận được tặng phẩm của tất cả các vua trên mặt đất đã nghe biết sự khôn ngoan của vua.

MỤC LỤC

2. Sa-Lô-Môn, Con Người Xây Cất.

Chuẩn bị xây Đền Thờ (2 Sb 2:2-15)

[15] Khi-ram, vua thành Tia, sai bề tôi của mình đến yết kiến vua Sa-lô-
môn, khi vua biết ông được xức dầu phong vương kế vị thân phụ ông;
vì vua Khi-ram vốn là bạn thân của vua Đa-vít lúc sinh thời. [16] Vua Sa-
lô-môn sai sứ đi thưa với vua Khi-ram rằng: [17] "Ngài biết là Đa-vít thân
phụ tôi không thể xây Đền Thờ kính danh Đức Chúa, Thiên Chúa của
người được, vì chiến tranh bao bọc tư bề, bao lâu Đức Chúa chưa cho
người đè bẹp quân thù dưới chân. [18] Nay thì Đức Chúa cho tôi được bốn
bề yên ổn, không có người chống đối, cũng chẳng gặp số phận rủi ro. [19]
Vậy tôi nghĩ phải xây một Đền Thờ kính danh Đức Chúa, Thiên Chúa
của tôi, như Đức Chúa đã phán bảo Đa-vít thân phụ tôi rằng: "Con của
ngươi, người Ta sẽ cho kế vị ngươi trên ngai báu, chính nó sẽ xây Đền
Thờ kính Danh Ta. [20] Vậy bây giờ, xin ngài ra lệnh đốn cho tôi những
cây bá hương Li-băng. Bề tôi của tôi sẽ hợp tác với bề tôi của ngài, và
tôi sẽ trả tiền công cho bề tôi của ngài, như ngài ấn định. Hẳn ngài đã rõ
không ai trong chúng tôi biết đốn cây như người Xi-đôn." [21] Khi nghe
những lời của vua Sa-lô-môn, vua Khi-ram rất đỗi vui mừng và nói:
"Hôm nay xin chúc tụng Đức Chúa, vì Người đã ban cho Đa-vít một
người con khôn ngoan cai trị dân đông đảo này." [22] Rồi vua Khi-ram sai
người đến nói với vua Sa-lô-môn: "Tôi đã nghe biết điều ngài sai sứ giả
đến nói với tôi. Tôi sẽ thi hành mọi ước muốn của ngài về gỗ bá hương
và gỗ trắc. [23] Bề tôi của tôi sẽ đưa những thứ đó từ Li-băng xuống biển;
tôi sẽ đóng bè ngoài biển, chở tới chỗ ngài yêu cầu, ở đấy tôi sẽ phá bè
và ngài sẽ lấy đi. Còn ngài, xin cũng thực hiện điều tôi ước muốn, là
cung cấp thực phẩm cho triều đình tôi." [24] Thế là vua Khi-ram cung cấp
cho vua Sa-lô-môn tất cả gỗ bá hương và gỗ trắc như vua Sa-lô-môn
muốn. [25] Và vua Sa-lô-môn trao cho vua Khi-ram bốn trăm ngàn thùng
lúa miến làm lương thực cho triều đình của vua này, với bốn mươi ngàn
thùng dầu nguyên chất. Vua Sa-lô-môn cung cấp cho vua Khi-ram như
thế hằng năm. [26] Đức Chúa cho vua Sa-lô-môn được khôn ngoan như

Người đã phán với vua; vua Sa-lô-môn và vua Khi-ram giao hảo với
nhau và hai bên đã kết ước.

[27] Vua Sa-lô-môn ra lệnh cho toàn thể Ít-ra-en đi dân công: có ba
mươi ngàn người đi dân công. [28] Vua sai họ thay phiên nhau đi Li-băng
mỗi tháng mười ngàn người, họ ở Li-băng một tháng, rồi ở nhà hai
tháng. Ông A-đô-ni-ram đặc trách dân công. [29] Vua Sa-lô-môn có bảy
mươi ngàn phu khuân vác và tám mươi ngàn thợ đục đá trong núi, [30]
không kể những người chỉ huy do các trưởng vùng của vua Sa-lô-môn
đặt phụ trách công việc; số người này là ba ngàn ba trăm người: họ điều
khiển dân chúng tiến hành công việc [31] Vua ra lệnh phải đẽo những
phiến đá lớn, đá lựa riêng để xây nền móng Đền thờ, được đục đẽo
vuông vắn. [32] Thợ nề của vua Sa-lô-môn cùng với thợ nề của vua Khi-
ram và những người Gơ-van đẽo và chuẩn bị sẵn sàng gỗ đá để xây Đền
Thờ.

- Chương 06 -

Xây cất Đền Thờ

[1] Năm thứ bốn trăm tám mươi từ khi con cái Ít-ra-en ra khỏi đất Ai-
cập, năm thứ tư triều đại vua Sa-lô-môn cai trị Ít-ra-en tháng Diu tức là
tháng thứ hai, vua xây Đền Thờ kính Đức Chúa. [2] Đền vua Sa-lô-môn
xây kính Đức Chúa dài ba mươi thước, rộng mười thước và cao mười
lăm thước. [3] Tiền đình ở trước gian Cung Thánh của Đền Thờ dài mười
thước nằm theo chiều rộng của Đền Thờ, rộng năm thước nằm theo
chiều dài của Đền Thờ. [4] Vua làm Đền Thờ có cửa sổ với khung và
chấn song. [5] Vua xây dựa vào tường Đền Thờ một cái chái bọc các
tường chung quanh gian Cung Thánh và Nơi Cực Thánh, và làm các
tầng chái chung quanh. [6] Tầng dưới rộng hai thước rưỡi, tầng giữa rộng
ba thước, và tầng thứ ba rộng ba thước rưỡi, vì chung quanh Đền Thờ,
phía ngoài, vua đã xây thụt vào để khỏi đóng đà vào tường Đền Thờ. [7]
Khi xây Đền Thờ, người ta dùng đá đẽo toàn khối, đang khi xây, trong
Đền Thờ không hề nghe thấy tiếng búa tiếng rìu, hay bất cứ dụng cụ
nào bằng sắt. [8] Cửa vào tầng giữa nằm bên hông phải Đền Thờ, và
người ta dùng thang xoáy đi lên tầng giữa; rồi từ tầng giữa lên tầng ba. [9]

MỤC LỤC

Khi xây Đền Thờ xong, vua dùng gỗ bá hương chạm trổ mỹ thuật mà
đóng trần Đền Thờ. [10] Rồi vua xây hành lang chung quanh Đền Thờ,
cao hai thước rưỡi, và được nối liền với Đền Thờ bằng những cái đà gỗ
bá hương. [11] Có lời Đức Chúa phán bảo vua Sa-lô-môn rằng: [12] "Vì Đền
Thờ ngươi đang xây đây, nếu ngươi tiến bước theo các giới răn, thực
hành các huấn lệnh của Ta và tuân giữ các mệnh lệnh Ta truyền, mà
bước theo các điều ấy, thì Ta sẽ thực hiện cho ngươi các lời Ta đã phán
với Đa-vít, thân phụ ngươi. [13] Ta sẽ lưu ngự giữa con cái Ít-ra-en; Ta sẽ
không bỏ Ít-ra-en, dân Ta." [14] Vua Sa-lô-môn đã hoàn thành việc xây
cất Đền Thờ.

Trần thiết bên trong - Nơi Cực Thánh (2 Sb 3:8-9)

[15] Vua dùng ván bá hương ghép mặt trong của Đền Thờ, từ nền cho
tới đà của trần nhà; như thế toàn bộ mặt trong của Đền Thờ được ghép
gỗ; nền nhà thì vua lát ván gỗ trắc. [16] Vua dùng ván bá hương lát mười
thước phần sau của Đền Thờ, từ nền cho tới trần nhà; và dành phần đó
làm Đơ-via, tức là Nơi Cực Thánh. [17] Cung Thánh, tức là Hê-can, ở
trước Đơ-via, được hai mươi thước. [18] Gỗ bá hương ghép bên trong
Cung Thánh được trạm trổ hình trái mướp đắng và nhành hoa; toàn là
gỗ bá hương, chứ không thấy đá. [19] Vua lập một Nơi Cực Thánh ở giữa
Đền Thờ, phía trong, để đặt Hòm Bia Giao Ước của Đức Chúa. [20] Nơi
Cực Thánh dài mười thước, rộng mười thước, và cao mười thước, và
vua dát vàng ròng; vua cũng làm bàn thờ bằng gỗ bá hương. [21] Vua Sa-
lô-môn dát vàng ròng phía trong Cung Thánh, trước Nơi Cực Thánh
vua cũng dát vàng. [22] Tất cả Đền Thờ vua đều dát vàng, không trừ một
chỗ nào; bàn thờ Nơi Cực Thánh vua cũng dát toàn vàng.

Các Kê-ru-bim (2 Sb 3:10 -14)

[23] Trong Nơi Cực Thánh vua làm hai Kê-ru-bim bằng gỗ ô-liu, cao
năm thước. [24] Một cánh của một Kê-ru-bim dài hai thước rưỡi, cánh kia
cũng hai thước rưỡi; thành ra từ đầu cánh này tới đầu cánh kia là năm
thước. [25] Kê-ru-bim thứ hai cũng đo được năm thước; hai Kê-ru-bim có
một kích thước và hình thể như nhau. [26] Chiều cao của một Kê-ru-bim
là năm thước; Kê-ru-bim thứ hai cũng thế. [27] Vua đặt các Kê-ru-bim ở

giữa Nhà, phía bên trong; cánh xoè ra: một cánh của Kê-ru-bim thứ nhất đụng tường bên này, và một cánh của Kê-ru-bim thứ hai đụng tường bên kia; hai cánh khác giao nhau ở giữa Nhà, cánh nọ chạm cánh
kia. [28] Vua cũng dát vàng các Kê-ru-bim. [29] Trên khắp các tường chung
quanh Nhà, vua chạm trổ những hình Kê-ru-bim, hình cây chà là và
nhành hoa, cả trong lẫn ngoài. [30] Sàn Nhà, vua cũng dát vàng, cả phía
trong lẫn phía ngoài.

Cửa - Sân

[31] Ở lối vào Nơi Cực Thánh, vua làm cánh cửa bằng gỗ ô-liu quý,
khung cửa có năm cạnh. [32] Trên hai cánh cửa bằng gỗ ô-liu, vua chạm
trổ những hình Kê-ru-bim, hình cây chà là và nhành hoa, rồi vua dát
vàng; vua trải mỏng vàng trên các Kê-ru-bim và các cây chà là. [33] Cửa
vào Cung Thánh, vua cũng làm như thế; trụ khung cửa bằng gỗ ô-liu,
nhưng có bốn cạnh, [34] hai cánh cửa bằng gỗ trắc: một cánh có hai tấm
xoay được, và cánh kia cũng có hai tấm xoay được. [35] Vua chạm trổ
hình Kê-ru-bim, hình cây chà là và nhành hoa, và dát vàng hoàn toàn khít với hình nổi.

[36] Vua xây sân trong: ba hàng đá, đục đẽo mỹ thuật và một hàng thanh gỗ trắc.

Thời gian xây Đền Thờ

[37] Năm thứ tư, tháng Diu, người ta đặt nền móng Đền Thờ Đức Chúa;
[38] năm thứ mười một, tháng Bun, tức là tháng thứ tám, công trình xây cất Đền Thờ, cả quy mô lẫn chi tiết, đều được hoàn thành. Vua đã xây cất Đền Thờ trong bảy năm.

- Chương 07 -

Cung điện vua Sa-lô-môn

[1] Vua Sa-lô-môn xây dựng cung điện của mình mất mười ba năm
mới xong. [2] Vua đã xây Cung Rừng Li-băng, dài năm mươi thước, rộng hai mươi lăm thước, cao mười lăm thước, với bốn hàng cột bằng gỗ bá

hương; trên các cột có ghép các thanh gỗ bá hương. [3] Trần nhà bằng gỗ
bá hương được đặt trên bốn mươi lăm chiếc đà, mỗi khoang mười lăm
chiếc, có cột chống đỡ. [4] Ba hàng cửa sổ, hàng này đối diện với hàng
kia, thành bộ ba. [5] Tất cả các cửa và khung cửa đều có bốn cạnh, bên
này đối diện với bên kia, thành bộ ba. [6] Vua cũng làm hành lang nhiều
cột, dài hai mươi lăm thước, rộng mười lăm thước, và phía mặt tiền
hành lang có một mái hiên với tường hoa. [7] Vua còn làm hành lang đặt
ngai vàng, là nơi vua xét xử, và cũng là hành lang công lý, được ghép
gỗ bá hương từ sàn tới mái nhà. [8] Và cung điện nơi vua cư ngụ cũng
như sân bên trong hành lang, đều cùng một kiểu như nhau. Còn phòng
vua làm cho ái nữ Pha-ra-ô mà vua đã cưới làm vợ, thì cũng giống như
các hành lang ấy.

[9] Tất cả đều bằng đá phiến, đẽo gọt theo kích thước và xẻ bằng cưa,
bên trong cũng như bên ngoài, từ nền cho tới kèo nhà. [10] Nền nhà lát đá
hảo hạng, đá lớn, đá rộng năm thước và đá rộng bốn thước.11 Phần trên
thì bằng đá quý, đẽo gọt theo kích thước và bằng gỗ bá hương. [12] Chung
quanh sân lớn có ba hàng đá đẽo và một hàng ván bá hương; sân trong
Đền Thờ Đức Chúa và tiền đình cung điện cũng vậy.

Ông thợ đồng Khi-ram

[13] Vua Sa-lô-môn sai người đi Tia mời ông Khi-ram đến; [14] ông là
con một bà goá thuộc chi tộc Náp-ta-li; thân phụ ông là người Tia và
làm thợ gò đồng. Ông rất khôn ngoan, thành thạo và tài khéo trong mọi
công việc thuộc nghề đồng. Vậy ông vào chầu vua Sa-lô-môn và làm
mọi công việc của vua.

Các trụ đồng (2 Sb 3:15 -17)

[15] Ông đúc hai trụ đồng; trụ thứ nhất cao chín thước; lấy dây mà đo
chu vi trụ thì được sáu thước; trụ thứ hai cũng thế. [16] Ông đúc hai đầu
trụ bằng đồng, để đặt trên các trụ, chiều cao của đầu trụ thứ nhất là hai
thước rưỡi, chiều cao của đầu trụ thứ hai cũng hai thước rưỡi. [17] Ông
làm những màng lưới mắt cáo, kiểu lưới bằng thừng xoắn lại, kết thành
những dây hoa đeo lên đầu trụ nằm trên đỉnh trụ, bảy dây hoa cho đầu
trụ thứ nhất và bảy dây hoa cho đầu trụ thứ hai. [18] Ông làm hai hàng trái
thạch lựu chung quanh lưới mắt cáo bọc đầu trụ nằm trên đỉnh trụ, và

đầu trụ thứ hai ông cũng làm như thế. 19 Còn các đầu trụ trên đỉnh trụ thì
ông làm tất cả theo hình bông huệ, dài hai thước. 20 Phần thượng các
đầu trụ trên hai trụ, sát với bầu trụ, ông cũng làm một hàng hai trăm trái
thạch lựu chung quanh cả hai đầu trụ. 21 Ông dựng cột tiền đình của
Cung Thánh, ông dựng cột bên phải và đặt tên là Gia-khin, rồi dựng cột
bên trái và gọi là Bô-át. 22 Trên đầu các cột ông làm hình bông huệ.
Công việc làm cột thế là hoàn tất.

Bể nước bằng đồng (2 Sb 4:2-5)

23 Ông đúc một bể nước rộng năm thước từ mép nọ tới mép kia, hình
tròn, cao hai thước rưỡi; lấy dây mà đo chu vi của bể thì được mười lăm
thước. 24 Bên dưới mép bể có những hình trái mướp đắng chạy vòng
quanh bể, cứ nửa thước là mười trái, khắp chung quanh bể; hai hàng trái
mướp đắng cùng đúc một lượt với bể. 25 Bể được đặt trên mười hai con
bò: ba con quay mặt về hướng Bắc, ba con quay mặt về hướng Tây, ba
con quay mặt về hướng Nam, và ba con quay mặt về hướng Đông; bể
đặt bên trên chúng, và các phần mông của chúng đều quay vào trong. 26
Chiều dày của bể là một tấc, và mép nó giống như mép một cái chén
hình hoa huệ. Bể chứa được bốn ngàn thùng.

Giàn lăn và bồn nước bằng đồng

27 Ông làm mười giàn bằng đồng; mỗi cái dài hai thước, rộng hai
thước và cao một thước rưỡi. 28 Các giàn ấy được làm như thế này: giàn
có những đòn ngang ghép thành khung. 29 Trên những đòn ngang ghép
thành khung ấy có khắc hình sư tử, bò và Kê-ru-bim; trên các khung,
phía trên phía dưới các con sư tử và bò có những nhành hoa rủ xuống
như đeo. 30 Mỗi giàn có bốn bánh xe bằng đồng, với những cái trục; bốn
chân của nó có bờ vai đỡ bồn nước; các bờ vai này đều được đúc và bên
kia mỗi bờ vai là những nhành hoa. 31 Bên trong vòng là cái miệng giàn
cao nửa thước; miệng nó tròn, đo được bảy tấc rưỡi. Trên miệng nó
cũng có những hình nổi. Các đòn ngang thì lại vuông chứ không tròn. 32
Bên dưới các đòn ngang có bốn bánh xe; các chốt bánh xe được gắn với
giàn; chiều cao của mỗi bánh xe là bảy tấc rưỡi. 33 Người ta làm các
bánh xe này cũng như bánh xe thường; chốt, vành, thang bánh xe và

đùm bánh xe, tất cả đều đúc. 34 Có bốn bờ vai ở bốn góc của mỗi giàn;
các bờ vai này được gắn thành một với giàn. 35 Trên đỉnh giàn có một
vòng tròn cao hai tấc rưỡi; trên đỉnh giàn những cái mộng và các đòn
ngang làm thành một khối với giàn. 36 Trên mặt các mộng, ông trạm trổ
hình các Kê-ru-bim, sư tử và những trái chà là; giữa khoảng cách mỗi
vật có những nhành hoa chạy chung quanh. 37 Ông làm mười giàn đều
như thế: cùng đúc một kiểu, một kích thước, một hình thể như nhau.

38 Ông làm mười bồn nước bằng đồng; mỗi bồn chứa được tám mươi
thùng, và mỗi bồn cao hai thước; mỗi bồn được đặt trên một trong mười
giàn. 39 Ông đặt năm giàn bên hông phải Đền Thờ và năm giàn bên
hông trái; còn bể thì ông đặt bên phải Đền Thờ, hướng đông nam.

Vật dụng trong Đền Thờ - Tóm lược (2 Sb 4:11 -5:1)

40 Ông Khi-ram làm những chiếc vạc, những cái xẻng và bình rảy.
Ông Khi-ram hoàn thành tất cả công trình mà ông đã thực hiện cho vua
Sa-lô-môn trong Đền Thờ Đức Chúa:

41 Hai trụ, các bầu của các đầu trụ trên hai đỉnh trụ, hai màng lưới
bọc hai bầu của các đầu trụ trên đỉnh trụ. 42 Bốn trăm trái thạch lựu cho
hai màng lưới, mỗi màng lưới hai hàng thạch lựu, để bọc hai bầu của
các đầu trụ trên đỉnh trụ.

43 Mười cái giàn và mười cái bồn đặt trên giàn.

44 Một cái bể và mười hai con bò đỡ phía dưới.

45 Những cái vạc, xẻng và bình rảy.

46 Vua đúc các vật ấy tại đồng bằng Gio-đan, trên mặt đất sét, giữa
Xúc-cốt và Xác-than. 47 Vua Sa-lô-môn xếp đặt tất cả các vật ấy, chúng
nhiều vô kể, nên không tính được số lượng đồng.

48 Vua Sa-lô-môn đã làm tất cả các vật dụng cho Đền Thờ Đức Chúa:
bàn thờ bằng vàng, bàn đặt bánh tiến cũng bằng vàng. 49 Các chân đèn:
năm chiếc bên phải và năm chiếc bên trái, trước Nơi Cực Thánh, tất cả
bằng vàng ròng; hoa, đèn, kéo cắt bấc đều bằng vàng; 50 chén, dao, bình
rảy, bình hương, khay đựng tro bằng vàng ròng; các chốt cánh cửa Đền

Thờ bên trong, tức là Nơi Cực Thánh, và các chốt cánh cửa Đền Thờ,
tức là Cung Thánh, cũng bằng vàng.

51 Thế là hoàn thành toàn bộ công trình mà vua Sa-lô-môn đã thực
hiện cho Đền Thờ Đức Chúa. Vua Sa-lô-môn đưa vào đó các vật thánh
mà vua Đa-vít, thân phụ ông đã dâng: bạc, vàng, các vật dụng; vua đặt
các vật ấy trong kho Đền Thờ Đức Chúa.

- Chương 08 -

Di chuyển Hòm Bia Giao Ước (2 Sb 5:2-10)

1 Bấy giờ vua Sa-lô-môn triệu tập bên mình, tại Giê-ru-sa-lem, các
kỳ mục Ít-ra-en, gồm tất cả các người đứng đầu các chi tộc cùng các
trưởng tộc con cái Ít-ra-en, để đưa Hòm Bia Giao Ước của Đức Chúa
lên, từ Thành vua Đa-vít tức là Xi-on. 2 Mọi người Ít-ra-en tập hợp lại
bên vua Sa-lô-môn trong tháng Ê-ta-nim tức là tháng thứ bảy để mừng
Lễ. 3 Tất cả các kỳ mục Ít-ra-en đều tới; các tư tế thì khiêng Hòm Bia, 4
và đưa Hòm Bia của Đức Chúa cũng như Lều Hội Ngộ và tất cả các vật
dụng thánh trong Lều lên. Các tư tế và các thầy Lê-vi đưa những thứ ấy
lên. 5 Vua Sa-lô-môn và toàn thể cộng đồng Ít-ra-en tụ họp lại bên cạnh
vua trước Hòm Bia, sát tế chiên bò nhiều vô kể, không sao đếm nổi. 6
Các tư tế đưa Hòm Bia Giao Ước của Đức Chúa vào nơi đã dành sẵn
trong cung Đơ-via của Đền Thờ, tức là Nơi Cực Thánh, dưới cánh các
Kê-ru-bim. 7 Quả vậy, các Kê-ru-bim xoè cánh ra bên trên Hòm Bia,
che phía trên Hòm Bia và các đòn khiêng. 8 Các đòn này dài đến nỗi từ
Cung Thánh, trước Nơi Cực Thánh, có thể nhìn thấy các đầu đòn,
nhưng từ bên ngoài thì không thấy được. Các đòn này vẫn còn đó cho
tới ngày nay. 9 Trong Hòm Bia không có gì ngoài hai Bia đá ông Mô-sê
đã đặt vào đó, trên núi Khô-rếp, khi Đức Chúa lập Giao Ước với con cái
Ít-ra-en vào thời họ ra khỏi đất Ai-cập.

Thiên Chúa ngự xuống Đền Thờ (2 Sb 5:11-6:2)

10 Khi các tư tế ra khỏi Cung Thánh, thì có đám mây toả đầy Đền
Thờ Đức Chúa. 11 Các tư tế không thể tiếp tục thi hành nhiệm vụ được

vì đám mây: quả thật, vinh quang Đức Chúa đã tràn ngập Đền Thờ Đức
Chúa.

12 Bấy giờ vua Sa-lô-môn nói:

"Đức Chúa đã phán: Người sẽ ngự trong đám mây dày đặc. Vâng,

13 Con đã xây cho Ngài một ngôi nhà cao sang. Một nơi để Ngài ngự
muôn đời."

Vua Sa-lô-môn hiệu triệu dân chúng (2Sb 6 :3-11)

14 Rồi vua quay mặt lại chúc lành cho toàn thể cộng đồng Ít-ra-en,
trong khi cả cộng đồng Ít-ra-en đều đứng. 15 Vua nói: "Chúc tụng Đức
Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en, Đấng đã ra tay hoàn thành điều chính
miệng Người đã phán với Đa-vít, thân phụ ta, rằng: 16 "Từ ngày Ta đưa
Ít-ra-en dân Ta ra khỏi Ai-cập, Ta đã không chọn một thành nào trong
tất cả các chi tộc Ít-ra-en để xây một ngôi nhà kính Danh Ta ở đó,
nhưng Ta đã chọn Đa-vít đứng đầu Ít-ra-en dân Ta. 17 Vậy Đa-vít thân
phụ ta đã có ý xây một ngôi nhà để kính Danh Đức Chúa, Thiên Chúa
của Ít-ra-en. 18 Nhưng Đức Chúa lại phán với Đa-vít thân phụ ta:
"Ngươi định tâm xây một ngôi nhà để kính Danh Ta; ngươi định tâm
như thế là tốt. 19 Có điều là ngươi sẽ không xây nhà ấy, mà con của
ngươi, kẻ từ lòng ngươi sinh ra, chính nó sẽ xây nhà để kính Danh Ta. 20
Đức Chúa đã thực hiện lời Người phán; ta đã lên kế vị Đa-vít thân phụ
ta và ngồi trên ngai Ít-ra-en, như Đức Chúa đã phán; ta đã xây nhà để
kính Danh Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en; 21 tại đó, ta đã chỉ định
một nơi để đặt Hòm Bia có Giao Ước của Đức Chúa, giao ước Người
đã thiết lập với cha ông chúng ta, khi Người đưa họ ra khỏi đất Ai-cập.

Vua Sa-lô-môn cầu nguyện (2 Sb 6:12 -20)

22 Vua Sa-lô-môn đứng trước bàn thờ của Đức Chúa, trước toàn thể
cộng đồng Ít-ra-en, giơ hai tay lên trời và 23 thưa: "Lạy Đức Chúa là
Thiên Chúa Ít-ra-en, chốn trời cao cũng như nơi đất thấp, chẳng có thần
nào giống như Ngài. Ngài vẫn giữ giao ước và tình thương đối với các
tôi tớ Ngài, khi họ hết lòng bước đi trước nhan Ngài. 24 Ngài đã giữ lời
Ngài đã phán tôi tớ Ngài là Đa-vít thân phụ con, vì điều chính miệng

Ngài phán, thì tay Ngài đã thực hiện, như thấy hôm nay. 25 Giờ đây, lạy
Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en, xin Ngài cũng giữ điều Ngài đã
hứa với tôi tớ Ngài là Đa-vít thân phụ con là: "Bao lâu con cái ngươi
giữ đúng đường lối của chúng, là bước đi trước nhan Ta như ngươi đã
bước đi trước nhan Ta, thì ngươi sẽ không bao giờ thiếu người ngồi trên
ngai báu Ít-ra-en. 26 Vậy, lạy Thiên Chúa của Ít-ra-en, xin thực hiện lời
Ngài đã phán với Đa-vít thân phụ con. 27 Có thật Thiên Chúa cư ngụ
dưới đất chăng? Này, trời cao thăm thẳm còn không chứa nổi Ngài,
huống chi ngôi nhà con đã xây đây! 28 Lạy Đức Chúa, Thiên Chúa của
con! Xin đoái đến lời tôi tớ Chúa cầu xin khẩn nguyện, mà lắng nghe
tiếng kêu cầu của tôi tớ Ngài dâng trước tôn nhan hôm nay. 29 Xin Ngài
để mắt nhìn đến ngôi nhà này đêm ngày, nhìn đến nơi này, vì Ngài đã
phán "Danh Ta sẽ ở đấy"; xin Ngài lắng nghe lời nguyện tôi tớ Ngài
dâng ở nơi đây."

Cầu cho dân (2 Sb 6:21 -31)

30 Xin nghe lời nài van của tôi tớ Ngài và của Ít-ra-en dân Ngài dâng
lên ở nơi đây. Từ trời, nơi Ngài ngự, xin lắng nghe; xin lắng nghe và tha
thứ.

31 Nếu có ai xúc phạm đến đồng loại, và người ta lấy lời thề độc mà
buộc nó phải đến thề trước Bàn Thờ của Ngài trong Đền Thờ này, 32 thì
từ trời xin Ngài lắng nghe và hành động; xin phân xử cho các tôi tớ
Ngài, là lên án kẻ có lỗi mà bắt nó phải cúi đầu chịu tội; còn người vô
tội thì Ngài minh oan cho họ được vô can.

33 Nếu Ít-ra-en dân Ngài bị quân thù đánh bại vì đã xúc phạm đến
Ngài, và nếu họ trở lại với Ngài mà tuyên xưng Danh Ngài và cầu xin,
khẩn nài trong Đền Thờ này, 34 thì từ trời xin Ngài lắng nghe, thứ tha tội
lỗi Ít-ra-en dân Ngài và đưa họ về đất Ngài đã ban cho cha ông họ.

35 Khi trời đóng lại và không có mưa vì họ đã xúc phạm đến Ngài,
nếu họ cầu nguyện nơi đây, tuyên xưng Danh Ngài, bỏ tội lỗi mà trở về,
vì Ngài đã làm cho họ khổ cực, 36 thì từ trời xin Ngài lắng nghe và tha
thứ tội lỗi cho các tôi tớ Ngài và cho Ít-ra-en dân Ngài, để họ thấy con
đường lành phải theo, và xin cho mưa nhuần tưới xuống trên phần đất
Ngài đã ban cho dân Ngài làm sản nghiệp.

MỤC LỤC

[37] Khi trong xứ có nạn đói kém, dịch hạch, khi mùa màng hư hoại,
khi có nạn châu chấu cào cào, khi quân thù vây hãm một thành nào của
họ, trong bất cứ tai hoạ hay bệnh tật nào; [38] mọi lời cầu nguyện, khấn
xin của bất cứ ai hoặc toàn thể Ít-ra-en dân Ngài dâng lên, vì thấy lương
tâm cắn rứt mà giơ tay hướng về Đền Thờ này, [39] thì từ trời là nơi Ngài
ngự, xin Ngài lắng nghe và tha thứ; xin Ngài hành động và ban ơn cho
mỗi người tuỳ theo lối sống của họ, bởi vì Ngài biết lòng họ, quả thật
chỉ mình Ngài biết rõ lòng con cái loài người, [40] ngõ hầu họ kính sợ
Ngài, bao lâu họ còn sống trên phần đất mà Ngài đã ban cho cha ông
chúng con.

Phụ trương (2 Sb 6:32 -39)

[41] Ngay cả với người ngoại kiều, không thuộc về Ít-ra-en dân Ngài,
nếu nó từ phương xa tới vì Danh Ngài, - [42] vì người ta sẽ nghe biết Danh
Ngài cao cả, bàn tay Ngài dũng mãnh và cánh tay Ngài giương cao -,
nếu nó đến cầu nguyện trong Đền Thờ này, [43] thì từ trời nơi Ngài ngự
xin Ngài lắng nghe và thực hiện mọi điều kẻ ngoại kiều ấy kêu xin, để
cho mọi dân trên mặt đất nhận biết Danh Ngài và kính sợ Ngài, như Ít-ra-en dân Ngài và để họ biết là Danh Ngài được kêu cầu nơi Đền Thờ
con đã xây lên đây.

[44] Nếu dân Ngài xuất trận chống quân thù theo đường lối Ngài sai họ
đi, và nếu họ cầu nguyện với Đức Chúa, hướng về kinh thành Ngài đã
chọn, và Đền Thờ con đã xây kính Danh Ngài, [45] thì từ trời xin Ngài
nghe lời họ cầu nguyện van xin mà xét xử công minh cho họ.

[46] Nếu họ xúc phạm đến Ngài - thật thì không người nào mà không
phạm tội -, khiến Ngài phải thịnh nộ với họ, mà trao họ cho địch, và
những kẻ chiến thắng đày họ sang một xứ thù địch, xa hay gần; [47]
nhưng rồi trên đất lưu đày, họ hồi tâm trở lại và van xin Ngài trên đất
lưu đày rằng: "Chúng con đã phạm tội, đã làm điều gian ác, chúng con
thật đáng tội! [48] Nếu trên đất địch, nơi họ bị lưu đày, họ hết lòng hết sức
trở về với Ngài, và cầu nguyện với Ngài; hướng về xứ sở Ngài đã ban
cho tổ tiên họ, về kinh thành Ngài đã chọn, và Đền Thờ con đã xây kính
Danh Ngài, [49] thì từ trời, nơi Ngài ngự, xin Ngài nghe lời họ cầu nguyện
van xin mà xét xử công minh cho họ, [50] và tha cho dân tội xúc phạm đến

Ngài cũng như mọi tội phản bội đối với Ngài; xin Ngài tỏ lòng thương
xót họ trước mặt quân chiến thắng, khiến chúng cũng phải thương xót
họ, 51 vì họ là dân, là gia nghiệp của Ngài, gia nghiệp Ngài đã đưa ra từ
Ai-cập, từ giữa lò nung sắt.

Kết thúc lời nguyện - Chúc lành cho dân

52 Vậy, lạy Đức Chúa là Chúa Thượng, xin ghé mắt nhìn đến tôi tớ
Ngài đang nài van, đến Ít-ra-en dân Ngài đang cầu nguyện, mà lắng
nghe mọi điều họ kêu xin, 53 vì, từ giữa mọi dân tộc trên mặt đất, Ngài
đã tách họ ra làm sản nghiệp riêng, như Ngài đã dùng ông Mô-sê tôi tớ
Ngài mà phán, khi đưa cha ông chúng con ra khỏi Ai-cập."

54 Sau khi dâng tất cả những lời cầu nguyện và nài van ấy lên Đức
Chúa, thì vua Sa-lô-môn phủ phục rồi đứng lên trước bàn thờ Đức
Chúa, giơ hai tay lên trời, 55 quay xuống, cất lớn tiếng chúc lành cho
toàn thể cộng đoàn Ít-ra-en: 56 "Chúc tụng Đức Chúa, Đấng đã ban cho
Ít-ra-en dân Người được nghỉ ngơi, đúng y như Người đã phán, không
sai một lời nào trong tất cả những lời tốt lành Người đã dùng ông Mô-
sê, tôi tớ Người, mà phán. 57 Xin Đức Chúa là Thiên Chúa chúng ta, ở
cùng chúng ta như Người đã ở với tổ tiên chúng ta; xin Người đừng để
mặc, cũng đừng bỏ rơi chúng ta, 58 nhưng xin hướng lòng chúng ta về
với Người, để chúng ta bước đi trên mọi nẻo đường của Người, và tuân
giữ các mệnh lệnh, giới răn và luật pháp Người đã truyền cho tổ tiên
chúng ta. 59 Ước chi những lời ta khẩn khoản dâng lên Đức Chúa, Thiên
Chúa chúng ta ở trước Tôn Nhan Người đêm ngày, để Người bênh vực
quyền lợi tôi tớ Người và quyền lợi Ít-ra-en dân Người, ngày này qua
ngày khác. 60 Như thế mọi dân trên mặt đất sẽ nhìn nhận Đức Chúa
chính là Thiên Chúa, không có Chúa nào khác. 61 Các ngươi phải hết
lòng với Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta mà bước đi theo các giới răn
và tuân giữ các mệnh lệnh của Người như ngày hôm nay."

Hiến tế trong ngày Cung hiến Đền Thờ (2Sb 7 :4-10)

62 Vua cùng toàn thể Ít-ra-en dâng hy lễ trước nhan Đức Chúa. 63 Vua
Sa-lô-môn sát tế hai mươi hai ngàn con bò và một trăm hai mươi ngàn

con chiên làm lễ kỳ an dâng lên Đức Chúa; vua và toàn thể con cái Ít-
ra-en cung hiến Đền Thờ Đức Chúa. 64 Ngày hôm ấy, vua thánh hiến
phần giữa của Tiền đình ở trước Nhà Đức Chúa; chính tại đây, vua dâng
lễ toàn thiêu, lễ phẩm và mỡ của lễ kỳ an, vì bàn thờ bằng đồng trước
nhan Đức Chúa quá nhỏ không đủ chứa lễ toàn thiêu, lễ phẩm và mỡ
của lễ kỳ an. 65 Dịp này, vua Sa-lô-môn cùng với toàn thể Ít-ra-en mừng
lễ trước nhan Đức Chúa là Thiên Chúa chúng ta trong bảy ngày, rồi bảy
ngày nữa là mười bốn ngày. Thật là một công hội vĩ đại quy tụ từ lối
vào Cửa Ải Kha-mát tới suối Ai-cập. 66 Ngày thứ tám, vua giải tán dân.
Họ cầu chúc vua khang an rồi ai nấy trở về lều mình, lòng vui mừng
hân hoan vì mọi sự tốt lành Đức Chúa đã làm cho Đa-vít tôi tớ Người
và Ít-ra-en dân Người.

- Chương 09 -

Thiên Chúa lại hiện ra với vua Sa-lô-môn (2 Sb 7:11 -22)

1 Sau khi vua Sa-lô-môn hoàn tất việc xây Đền Thờ Đức Chúa và
cung điện nhà vua, cùng mọi công trình vua dự tính, 2 thì Đức Chúa lại
hiện ra với vua lần thứ hai, giống y như lần hiện ra với vua ở Ghíp-ôn. 3
Đức Chúa phán với vua: "Ta đã nghe lời ngươi cầu nguyện và van nài
trước nhan Ta; Ta đã thánh hoá ngôi nhà này mà ngươi đã xây để cho
Danh Ta ngự ở đó muôn đời; Ta sẽ nhìn xem và ưa thích ở đấy mọi
ngày. 4 Còn ngươi, nếu ngươi bước đi trước nhan Ta, như Đa-vít thân
phụ ngươi, với tâm hồn trong sạch và ngay thẳng, mà thi hành mọi điều
Ta truyền cho ngươi và tuân giữ các giới răn và luật pháp của Ta, 5 thì
Ta sẽ củng cố ngai vàng của ngươi trên Ít-ra-en đến muôn đời, như Ta
đã hứa với Đa-vít, thân phụ ngươi, rằng: "Ngươi sẽ không thiếu người
ngự trên ngai Ít-ra-en". 6 Nhưng nếu các ngươi và con cháu các ngươi
tráo trở bỏ đường lối của Ta, không giữ các mệnh lệnh, các giới răn Ta
đã đặt cho các ngươi, lại đi làm tôi các thần ngoại và thờ lạy chúng, 7 thì
Ta sẽ tiêu diệt Ít-ra-en khỏi phần đất mà Ta đã ban cho chúng; còn Đền
Thờ Ta đã thánh hoá để kính Danh Ta, Ta sẽ loại trừ khỏi nhan Ta, và
Ít-ra-en sẽ thành bia miệng cho mọi dân tộc đàm tiếu; 8 Đền Thờ này sẽ
thành đống hoang tàn, khiến mọi kẻ qua lại phải sững sờ, huýt sáo mà
nói: "Tại sao Đức Chúa đã xử như thế với đất nước và Đền Thờ này? 9

MỤC LỤC

Người ta sẽ trả lời: Tại chúng đã bỏ Đức Chúa Thiên Chúa của chúng, Đấng đã đưa tổ tiên chúng ra khỏi đất Ai-cập; chúng đã gắn bó với các thần ngoại, sụp lạy và làm tôi các thần ấy, nên Đức Chúa đã giáng xuống trên chúng tất cả tai hoạ này."

Buôn bán với vua Khi-ram (2 Sm 8:1-2)

10 Trong hai mươi năm vua Sa-lô-môn xây hai ngôi nhà, là Đền Thờ
Đức Chúa và cung điện nhà vua, 11 thì Khi-ram vua Tia cung cấp cho
vua Sa-lô-môn gỗ bá hương, gỗ trắc và vàng tuỳ thích; còn vua Sa-lô-
môn thì trao cho vua Khi-ram hai mươi thành trong miền Ga-li-lê. 12 Từ
Tia vua Khi-ram đi ra xem các thành vua Sa-lô-môn đã trao cho, nhưng
vua không thích các thành ấy. 13 Vua nói: "Này ông anh, thành gì mà
ông cho tôi vậy? " Rồi vua gọi các thành ấy là "đất Ca-vun" cho tới
ngày nay. 14 Vua Khi-ram gửi tới cho vua Sa-lô-môn ba ngàn sáu trăm
ký vàng.

Dân công để xây cất (2 Sb 8:3-11)

15 Đây là dịch vụ dân công vua Sa-lô-môn đã đặt ra để xây Đền Thờ
Đức Chúa, cung điện của mình, công trình Mi-lô, tường thành Giê-ru-
sa-lem, Kha-xo, Mơ-ghít-đô và Ghe-de. 16 Pha-ra-ô vua Ai-cập đã tiến
quân chiếm Ghe-de, thiêu huỷ thành và sát hại dân Ca-na-an cư ngụ ở
đó; rồi vua tặng làm của hồi môn cho ái nữ là phu nhân của vua Sa-lô-
môn. 17 Vua Sa-lô-môn xây dựng lại Ghe-de và Bết Khô-rôn Hạ,18 rồi
Ba-a-lát và Ta-ma ở sa mạc, trong xứ, 19 và tất cả các thành làm kho dự
trữ mà vua Sa-lô-môn sẵn có, các thành giữ xe trận, các thành nuôi
ngựa và tất cả những gì vua Sa-lô-môn muốn xây cất ở Giê-ru-sa-lem, ở
Li-băng và trong toàn lãnh thổ thuộc quyền vua. 20 Tất cả những người
còn sót lại thuộc các dân E-mô-ri, Khết, Pơ-rít-di, Khi-vi và Giơ-vút,
những người không phải là con cái Ít-ra-en, 21 những người này đã để
lại con cháu chúng trong xứ, vì con cái Ít-ra-en không tiêu diệt hết
được. Vua Sa-lô-môn bắt tất cả những người đó phải lao động khổ sai
đến ngày nay. 22 Phần con cái Ít-ra-en vua Sa-lô-môn không bắt ai phải
làm nô dịch cho vua; họ là những chiến sĩ, những cận thần, những
tướng lãnh, những viên chức, những người chỉ huy chiến xa và kỵ binh

của vua. [23] Họ chỉ huy các đốc công phụ trách công trình của vua Sa-lô-
môn, tất cả là năm trăm năm mươi người, giám sát dân chúng làm việc
trong các công trình. [24] Khi công chúa của Pha-ra-ô từ Thành Đa-vít lên
cung điện đã xây cho bà, thì vua Sa-lô-môn bắt đầu xây công trình Mi-
lô.

Phục vụ Đền Thờ (2 Sb 8:12 -16)

[25] Mỗi năm ba lần, vua Sa-lô-môn dâng lễ toàn thiêu và lễ kỳ an trên
bàn thờ vua đã dựng lên để kính Đức Chúa; vua thường đốt hương trên
bàn thờ trước nhan Đức Chúa. Thế là vua chu toàn bổn phận đối với
Đền Thờ.

3. Vua Sa-Lô-Môn, Nhà Kinh Doanh

Vua Sa-lô-môn, người tổ chức thương thuyền (2 Sb 8:17 -18)

[26] Ngoài ra, vua Sa-lô-môn còn trang bị một đoàn tàu tại E-xi-ôn
Ghe-ve, gần Ê-lát, bên bờ Biển Sậy trong đất Ê-đôm. [27] Vua Khi-ram
phái tới đoàn tàu các tôi tớ của mình là những thủy thủ thạo nghề biển,
cùng với các tôi tớ của vua Sa-lô-môn. [28] Họ đi Ô-phia, mang vàng về
và nộp cho vua Sa-lô-môn, tất cả là mười hai tấn.

- Chương 10 -

Cuộc viếng thăm của nữ hoàng Sơ-va (2 Sb 9:1-12)

[1] Nữ hoàng Sơ-va nghe biết vua Sa-lô-môn nổi tiếng vì danh Đức
Chúa, thì đến đặt câu đố để thử tài vua. [2] Bà đến Giê-ru-sa-lem cùng với
đoàn tuỳ tùng đông đảo, nhiều lạc đà chở đầy hương liệu, và một số
lượng rất lớn vàng cùng đá quý. Bà vào hội kiến với vua Sa-lô-môn và
nói với vua tất cả những gì bà suy nghĩ trong lòng. [3] Vua Sa-lô-môn giải
đáp tất cả những vấn đề bà đưa ra; không có chuyện gì là bí ẩn mà vua
không giải đáp được cho bà. [4] Nữ hoàng Sơ-va thấy tất cả sự khôn
ngoan của vua Sa-lô-môn và cung điện vua đã xây, [5] những món ăn trên

bàn của vua, dinh thự của quần thần, cung cách và trang phục của họ,
các thứ rượu của vua, các lễ toàn thiêu vua tiến dâng tại Đền Thờ Đức
Chúa, bà hết hồn, [6] bà nói với vua: "Những điều tôi đã nghe nói ở nước
tôi về ngài và sự khôn ngoan của ngài quả là sự thật. [7] Tôi đã không tin
những điều người ta nói, cho tới khi tôi đến và thấy tận mắt; nhưng thực
ra người ta cho tôi biết chưa tới một nửa. Ngài còn khôn ngoan và giàu
có hơn tiếng đồn tôi đã nghe. [8] Phúc thay thần dân của ngài! Phúc thay
quần thần của ngài, những kẻ luôn luôn được túc trực trước mặt ngài và
nghe biết sự khôn ngoan của ngài! [9] Chúc tụng Đức Chúa Thiên Chúa
của ngài, Đấng đã ưu ái đặt ngài lên ngai Ít-ra-en; chính vì lòng yêu
thương Ít-ra-en đến muôn đời, mà Đức Chúa đã đặt ngài làm vua, để
ngài thi hành luật pháp và công lý." [10] Và bà tặng vua ba ngàn sáu trăm
ký vàng, một số rất lớn hương liệu và đá quý. Chưa từng có một số
lượng hương liệu nhiều như nữ hoàng Sơ-va đã tặng vua Sa-lô-môn. [11]
Cả đoàn tàu của vua Khi-ram, mang vàng từ Ô-phia về, cũng đưa rất
nhiều gỗ đàn hương và đá quý từ Ô-phia về nữa. [12] Vua dùng gỗ đàn
hương làm các cột trụ Đền Thờ Đức Chúa, cung điện nhà vua, đàn lia
đàn hạc cho các ca sĩ; thứ gỗ đàn hương ấy không còn và cũng không
thấy nữa cho tới ngày nay. [13] Vua Sa-lô-môn tặng lại nữ hoàng Sơ-va tất
cả những gì bà ngỏ ý thích, chưa kể những gì vua tặng bà xứng với
danh vua Sa-lô-môn hào hiệp. Sau đó bà lui gót, cùng với đoàn tuỳ tùng
trở về xứ sở.

Sự giàu sang của vua Sa-lô-môn (2 Sb 9:13 -24)

[14] Số vàng vua Sa-lô-môn thu nhập hàng năm là hai mươi ngàn ký, [15]
không kể vàng do khách vãng lai, do các thương gia, do tất cả các vua
Ả-rập và các quan thái thú trong nước đem nộp. [16] Vua Sa-lô-môn làm
hai trăm chiếc thuẫn lớn bằng vàng gò; mỗi chiếc thuẫn phải dùng tới
sáu ký vàng. [17] Vua còn làm ba trăm chiếc thuẫn nhỏ bằng vàng gò; mỗi
chiếc mất một ký rưỡi vàng. Và vua đặt các thuẫn ấy trong Cung Rừng
Li-băng. [18] Vua lại làm một cái ngai lớn bằng ngà và dát vàng ròng rất
tinh vi. [19] Ngai có sáu cấp, phần trên của lưng ngai thì tròn; hai bên chỗ
ngồi có tay tựa, đứng sát tay tựa là hai con sư tử, [20] và mười hai con sư

tử đứng trên sáu cấp ở hai bên. Chẳng vương quốc nào làm được như thế.

[21] Tất cả các chén để uống của vua Sa-lô-môn đều bằng vàng, và tất cả các vật dụng trong Cung Rừng Li-băng cũng bằng vàng ròng. Không có bạc, vì thời vua Sa-lô-môn bạc không có giá trị gì cả. [22] Quả vậy, vua Sa-lô-môn có một đoàn tàu biển đi Tác-sít, cùng với đoàn tàu của vua Khi-ram; và cứ ba năm một lần, đoàn tàu Tác-sít đến, mang theo vàng, bạc, ngà, khỉ và công. [23] Vua Sa-lô-môn là người trổi vượt hơn tất cả các đế vương trên mặt đất về sự giàu có và khôn ngoan. [24] Thiên hạ ai nấy đều mong diện kiến vua Sa-lô-môn để được nghe sự khôn ngoan mà Thiên Chúa đã ban cho vua. [25] Mỗi vị đều mang lễ vật: đồ bạc, đồ vàng, y phục, vũ khí, hương liệu, ngựa và lừa. Cứ thế từ năm này qua năm khác.

Xa mã của vua Sa-lô-môn (2 Sb 1:24-17; 9:25-28)

[26] Vua Sa-lô-môn tập trung xe và ngựa, xe có một ngàn bốn trăm cỗ, và ngựa có mười hai ngàn con. Vua để chúng ở các thành có xe, bên cạnh vua tại Giê-ru-sa-lem. [27] Vua đã làm cho bạc ở Giê-ru-sa-lem ra thường như sỏi đá, còn bá hương thì nhiều như sung ở miền Sơ-phê-la.
[28] Ngựa của vua Sa-lô-môn được nhập từ Ai-cập và Cơ-vê. Các thương gia của vua đến tận Cơ-vê mua ngựa theo đúng giá. [29] Một chiếc xe bán ra từ Ai-cập là sáu trăm se-ken bạc, và một con ngựa là một trăm năm mươi. Đối với tất cả các vua Khết và các vua A-ram, nhờ các thương gia làm trung gian mua vào, thì cũng thế.

- Chương 11 -

4. Bóng Mây Đen Trên Vương Quốc

Các hậu phi của vua Sa-lô-môn

[1] Vua Sa-lô-môn yêu nhiều người đàn bà ngoại bang; ngoài ái nữ của Pha-ra-ô, còn có các bà thuộc dân Mô-áp, Am-mon, Ê-đôm, Xi-đôn, Khết, [2] những dân mà Đức Chúa đã truyền cho con cái Ít-ra-en là "các ngươi không được đi lại với chúng, và chúng cũng chẳng được đi lại với

các ngươi; vì chắc chắn chúng sẽ làm cho lòng các ngươi ngả theo các
thần của chúng." Nhưng vua Sa-lô-môn thì lại mê những người đàn bà
ấy; 3 vua có bảy trăm bà vợ chính thức và ba trăm cung phi. Và các bà
ấy làm cho lòng vua ra hư hỏng. 4 Quả vậy, khi vua Sa-lô-môn về già,
các bà vợ của vua đã làm cho lòng vua ngả theo các thần ngoại; lòng
vua không còn chung thủy với Đức Chúa Thiên Chúa của vua, như lòng
phụ vương Đa-vít nữa. 5 Vua Sa-lô-môn đi theo nữ thần Át-tô-rét của
dân Xi-đôn, theo thần Min-côm ghê tởm của dân Am-mon. 6 Như thế,
vua Sa-lô-môn làm điều dữ trái mắt Đức Chúa, chứ không theo Đức
Chúa trọn vẹn như phụ vương Đa-vít. 7 Bấy giờ vua Sa-lô-môn xây trên
núi đối diện với Giê-ru-sa-lem một nơi cao cho thần Cơ-mốt ghê tởm
của dân Mô-áp, cho thần Mô-léc ghê tởm của con cái Am-mon. 8 Vua
làm như thế với tất cả các bà vợ ngoại đạo của vua; họ đốt hương và sát
tế kính các thần của họ.

9 Đức Chúa nổi giận với vua Sa-lô-môn, vì lòng vua rời xa Đức
Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en, Đấng đã hiện ra với vua hai lần, 10 và
truyền cho vua là đừng đi theo các thần ngoại, nhưng vua không giữ
điều Đức Chúa đã truyền. 11 Đức Chúa phán với vua Sa-lô-môn: "Vì
ngươi đã như vậy và đã không giữ giao ước cũng như các giới răn Ta
truyền cho ngươi, thì chắc chắn Ta sẽ giựt lấy vương quốc ngươi mà
trao cho một thuộc hạ của ngươi. 12 Tuy nhiên, vì thân phụ ngươi, Ta sẽ
không làm điều đó trong đời ngươi, nhưng sẽ giựt vương quốc khỏi tay
con của ngươi. 13 Hơn nữa, vì nể Đa-vít tôi tớ Ta, và vì Giê-ru-sa-lem,
thành đô Ta đã chọn, Ta sẽ không giựt lấy cả vương quốc, nhưng sẽ để
lại cho con của ngươi một chi tộc."

Những kẻ thù bên ngoài

14 Đức Chúa xui khiến cho có một người chống lại vua Sa-lô-môn: đó
là Ha-đát người Ê-đôm, thuộc hoàng tộc Ê-đôm. 15 Khi vua Đa-vít đã
đánh bại Ê-đôm và ông Giô-áp chỉ huy quân đội lên chôn cất các tử thi,
thì ông tàn sát mọi đàn ông con trai ở Ê-đôm. 16 Quả vậy, ông Giô-áp
cùng toàn thể Ít-ra-en đã ở lại đấy sáu tháng cho tới khi tiêu diệt hoàn
toàn mọi đàn ông con trai ở Ê-đôm. 17 Bấy giờ, Ha-đát cùng với mấy
người Ê-đôm trong số các tôi tớ của cha mình đã chạy trốn được sang

Ai-cập, vì lúc đó Ha-đát là một thiếu niên. 18 Chúng rời Ma-đi-an và tới
Pa-ran; từ Pa-ran chúng lấy một số người đi theo mình xuống Ai-cập,
vào chầu Pha-ra-ô vua Ai-cập; vua này cung cấp cho chúng nhà ở, bảo
đảm lương thực và cho chúng cả đất đai nữa. 19 Ha-đát rất được lòng
Pha-ra-ô, nên vua gả em gái vợ mình cho ông, tức là em gái bà Tác-pơ-
nết hay là Bà Hoàng. 20 Em gái bà Tác-bơ-nết sinh ra cho ông một
người con tên là Gơ-nu-vát; bà Tác-pơ-nết nuôi nấng người con này
ngay trong cung điện Pha-ra-ô. Gơ-nu-vát sống trong cung điện Pha-ra-
ô giữa các con cái Pha-ra-ô. 21 Đang khi ở Ai-cập, Ha-đát nghe tin vua
Đa-vít đã an nghỉ với tổ tiên và tướng Giô-áp chỉ huy quân đội cũng đã
chết, thì thưa với Pha-ra-ô: "Xin để tôi về đất nước tôi." 22 Pha-ra-ô nói
với ông: "Ở với ta, ngươi có thiếu gì mà phải tìm về đất nước ngươi? "
Ông thưa: "Không thiếu gì, nhưng xin cứ để tôi đi." 25b Điều ác của Ha-
đát là ông gớm ghét Ít-ra-en mà ông lại làm vua cai trị Ê-đôm.

23 Thiên Chúa còn xui khiến cho vua có một địch thủ là Rơ-dôn, con
của En-gia-đa, người đã bỏ chủ mình là Ha-đát-e-de, vua Xô-va mà
trốn. 24 Một số người tụ họp bên ông và ông trở thành đầu đảng. Vì vua
Đa-vít muốn tiêu diệt họ, nên ông đến Đa-mát cư ngụ tại đó và làm vua
ở Đa-mát. 25 Ông thù nghịch với Ít-ra-en suốt thời vua Sa-lô-môn.

Cuộc nổi dậy của Gia-róp-am

26 Ông Gia-róp-am là con ông Nơ-vát, người Ép-ra-im, thuộc Xơ-rê-
đa; bà Xơ-ru-a mẹ ông là một quả phụ. Ông đã từng phục vụ vua Sa-lô-
môn, nhưng lại nổi dậy chống vua. 27 Chuyện ông nổi dậy chống vua
như sau:

28 Bấy giờ Gia-róp-am là người có khả năng. Vua Sa-lô-môn thấy
chàng trai ấy đảm đang công việc, thì đặt chàng phụ trách toàn thể dân
công nhà Giu-se. 29 Một hôm, khi Gia-róp-am từ Giê-ru-sa-lem đi ra, thì
dọc đường gặp ngôn sứ A-khi-gia, người Si-lô; ông này khoác một
chiếc áo choàng mới. Lúc ấy chỉ có hai ông ở ngoài đồng. 30 Ông A-khi-
gia lấy chiếc áo mới mình đang mặc, xé ra làm mười hai mảnh. 31 Rồi
ông nói với Gia-róp-am: "Anh cầm lấy mười mảnh, vì Đức Chúa, Thiên
Chúa Ít-ra-en phán như sau: "Này Ta sẽ giựt vương quốc khỏi tay Sa-
lô-môn để trao cho ngươi mười chi tộc. 32 Nó vẫn còn được một chi tộc,

vì nể Đa-vít, tôi tớ Ta, và vì Giê-ru-sa-lem thành đô Ta đã chọn trong tất cả chi tộc Ít-ra-en. [33] Vì nó đã bỏ Ta mà thờ lạy thần Át-tô-rét của dân Xi-đôn, thần Cơ-mốt của Mô-áp, thần Min-côm của con cái Am-mon, và không đi theo đường lối của Ta, là thi hành điều chính trực trước nhan Ta, cũng như các giới răn và luật pháp của Ta như Đa-vít thân phụ nó. [34] Nhưng Ta sẽ không cất hết vương quốc khỏi tay nó, mà sẽ để nó làm thủ lãnh cho đến cuối đời, vì nể Đa-vít tôi tớ Ta, người Ta đã chọn, kẻ đã tuân giữ các mệnh lệnh và các giới răn của Ta. [35] Ta sẽ giựt lấy vương quốc khỏi tay con nó, sẽ cho ngươi mười chi tộc [36] và cho con nó một chi tộc, để Đa-vít tôi tớ Ta luôn luôn có một ngọn đèn trước nhan Ta ở Giê-ru-sa-lem, thành đô Ta đã chọn làm nơi danh Ta ngự trị. [37] Vậy Ta sẽ đặt ngươi làm người cai trị mọi sự như lòng ngươi muốn, và ngươi sẽ làm vua Ít-ra-en. [38] Nếu ngươi vâng nghe tất cả những điều Ta truyền cho ngươi và bước đi theo đường lối của Ta, thi hành điều chính trực trước nhan Ta mà tuân giữ các giới răn và mệnh lệnh của Ta như Đa-vít tôi tớ Ta đã làm, thì Ta sẽ ở với ngươi và xây cho ngươi một ngôi nhà bền vững như Ta đã xây cho Đa-vít, và Ta sẽ trao Ít-ra-en cho ngươi. [39] Như thế, Ta sẽ hạ dòng dõi Đa-vít xuống, nhưng không phải mãi đâu!"

[40] Vua Sa-lô-môn tìm cánh giết Gia-róp-am; nhưng Gia-róp-am chỗi dậy và trốn sang Ai-cập, đến với Si-sắc vua Ai-cập, và ở Ai-cập cho tới khi vua Sa-lô-môn qua đời.

Kết thúc triều đại Sa-lô-môn (2Sb 9 :29-31)

[41] Các truyện khác về vua Sa-lô-môn và tất cả những gì vua đã thực hiện cũng như sự khôn ngoan của vua đều đã được ghi chép trong sách Sử biên niên của vua Sa-lô-môn. [42] Thời gian vua Sa-lô-môn trị vì toàn thể Ít-ra-en tại Giê-ru-sa-lem là bốn mươi năm. [43] Vua Sa-lô-môn đã an nghỉ với tổ tiên và được chôn cất trong Thành Đa-vít thân phụ vua; và thái tử Rơ-kháp-am lên ngôi kế vị vua.

- Chương 12 -

III. Cuộc Ly Khai Về Chính Trị Và Tôn Giáo

MỤC LỤC

Đại hội tại Si-khem (2 Sb 10: 1-19)

[1] Rơ-kháp-am đi Si-khem, vì toàn thể Ít-ra-en tụ họp ở Si-khem để
tôn ông lên làm vua. [2] Lúc ấy Gia-róp-am con ông Nơ-vát nghe biết
chuyện ấy, -ông còn đang ở bên Ai-cập vì ông đã trốn vua Sa-lô-môn
sang đó- ông liền bỏ Ai-cập trở về. [3] Người ta cho mời ông Gia-róp-am.
Ông và toàn thể cộng đoàn Ít-ra-en tới. Họ thưa với Rơ-kháp-am rằng: [4]
"Phụ vương ngài đã bắt chúng tôi mang một cái ách quá nặng. Bây giờ
nếu ngài giảm bớt khổ dịch và ách nặng nề phụ vương đã đặt trên chúng
tôi, thì chúng tôi sẽ phục dịch ngài." [5] Vua nói với họ: "Các ngươi cứ đi
đi, ba ngày nữa trở lại đây gặp ta." Dân chúng liền rút lui.

[6] Vua Rơ-kháp-am bàn hỏi với các kỳ mục là những người đã từng
hầu cận phụ vương Sa-lô-môn, khi vua này còn sống; vua Rơ-kháp-am
nói: "Các ngươi góp ý với ta thế nào, để ta còn trả lời cho dân này?" [7]
Họ thưa với vua: "Nếu hôm nay ngài làm đầy tớ cho dân này, nếu ngài
phục vụ và để ý tới dân, dùng lời lẽ ôn tồn mà nói với dân, thì dân sẽ
làm tôi ngài mãi mãi." [8] Nhưng vua không đếm xỉa gì đến ý kiến các kỳ
mục đưa ra, lại đi bàn hỏi với đám người trẻ, là những bạn thiếu thời
hiện đang hầu cận vua. [9] Vua nói với họ: "Các ngươi góp ý với ta thế
nào, để ta còn trả lời cho dân này, vì nó đã nói với ta rằng: Xin ngài
giảm bớt cái ách nặng phụ vương đã đặt trên chúng tôi!" [10] Đám người
trẻ, những bạn thiếu thời của vua, thưa vua rằng: "Ngài sẽ trả lời cho
dân đã từng nói với ngài: "Phụ vương ngài đã đặt ách nặng trên chúng
tôi, nhưng xin ngài giảm bớt cho chúng tôi", xin ngài nói với chúng thế
này: "Ngón tay nhỏ của ta còn lớn hơn cả lưng của phụ vương ta. [11] Vậy
phụ vương ta đã đặt ách nặng trên các ngươi, còn ta, ta chất cho nặng
hơn nữa; phụ vương ta trừng phạt các ngươi bằng roi, còn ta, ta sẽ trừng
phạt các ngươi bằng bọ cạp."

[12] Ngày thứ ba, Gia-róp-am cùng toàn dân đến yết kiến vua Rơ-kháp-
am như vua đã hẹn rằng: "Ba ngày nữa trở lại gặp ta." [13] Vua trả lời
cứng cỏi với dân; vua không đếm xỉa gì đến ý kiến các kỳ mục đã đưa
ra, [14] nhưng nói với họ theo ý kiến đám người trẻ rằng: "Phụ vương ta
đã đặt ách nặng trên các ngươi, còn ta, ta chất nặng hơn nữa trên các
ngươi; phụ vương ta trừng phạt các ngươi bằng roi, còn ta, ta sẽ trừng
phạt các ngươi bằng bọ cạp." [15] Thế là vua không chịu nghe dân: Đức

Chúa đã để như vậy cho lời Người được ứng nghiệm, lời mà Đức Chúa
đã dùng ông A-khi-gia người Si-lô mà phán với ông Gia-róp-am con
ông Nơ-vát. [16] Khi toàn thể Ít-ra-en thấy vua không thèm nghe họ, thì
dân đáp lại vua rằng:

"Chúng tôi có liên hệ chi với Đa-vít? Chẳng có phần gì với con của Gie-sê! Ít-ra-en ơi, ai về lều nấy! Này Đa-vít hãy liệu lấy nhà của ngươi!"

[17] Còn con cái Ít-ra-en cư ngụ tại các thành của Giu-đa, thì vua Rơ-
kháp-am vẫn làm vua cai trị họ. [18] Vua Rơ-kháp-am cử ông A-đô-ram
phụ trách việc dân công, nhưng toàn thể Ít-ra-en ném đá ông và ông đã
chết; còn vua Rơ-kháp-am thì vội vã lên xe trốn về Giê-ru-sa-lem. [19]
Thế là Ít-ra-en ly khai với nhà Đa-vít cho tới ngày nay.

Ly khai về chính trị (2 Sb 11: 1-4)

[20] Khi toàn thể Ít-ra-en nghe tin ông Gia-róp-am đã về nước, thì sai
người mời ông tới đại hội và phong ông làm vua cai trị toàn thể Ít-ra-en;
chỉ còn một mình chi tộc Giu-đa là theo nhà Đa-vít.

[21] Về tới Giê-ru-sa-lem, vua Rơ-kháp-am tập họp toàn thể nhà Giu-đa
và chi tộc Ben-gia-min, được một trăm tám mươi ngàn quân tinh nhuệ
để giao chiến với nhà Ít-ra-en và thu hồi vương quốc về cho Rơ-kháp-
am con vua Sa-lô-môn. [22] Nhưng có lời Thiên Chúa phán với ông Sơ-
ma-gia, người của Thiên Chúa rằng: [23] "Hãy nói với Rơ-kháp-am con
của Sa-lô-môn vua Giu-đa, với toàn thể nhà Giu-đa và Ben-gia-min
cùng phần còn lại của dân rằng: [24] "Đức Chúa phán thế này: Các ngươi
không được lên giao chiến với con cái Ít-ra-en là anh em các ngươi; ai
nấy cứ về nhà mình, vì mọi chuyện là do Ta." Họ nghe lời Đức Chúa và
quay về như Đức Chúa đã phán. [25] Vua Gia-róp-am xây dựng Si-khem
trong vùng núi Ép-ra-im và ở lại đó. Đoạn vua rời nơi ấy, đi xây dựng
Pơ-nu-ên.

Ly khai về tôn giáo

[26] Vua Gia-róp-am nghĩ bụng rằng: "Rồi vương quốc lại trở về nhà
Đa-vít mất thôi! [27] Nếu dân này cứ lên tế lễ tại Đền Thờ Đức Chúa ở

Giê-ru-sa-lem, thì lòng họ lại quay về với chủ mình là Rơ-kháp-am vua
Giu-đa, và họ sẽ giết ta để trở về với Rơ-kháp-am vua Giu-đa." 28 Sau
khi quyết định, vua làm hai con bò mộng bằng vàng, rồi nói với dân:
"Các ngươi lên Giê-ru-sa-lem như thế là đủ rồi! Này, Ít-ra-en, Thiên
Chúa của ngươi đây, Đấng đã đưa ngươi lên từ đất Ai-cập." 29 Vua đặt
một tượng ở Bết Ên, còn tượng kia ở Đan. 30 Đó là nguyên cớ gây ra tội,
vì dân đi tới mãi tận Đan để thờ một trong hai tượng đó. 31 Vua thiết lập
những nơi cao và đặt các tư tế lấy từ đám thường dân, không thuộc
hàng con cháu Lê-vi. 32 Vua Gia-róp-am còn lập một lễ vào ngày mười
lăm tháng tám, giống như lễ vẫn mừng ở Giu-đa, và vua tiến lên bàn
thờ. Vua đã làm như thế tại Bết Ên mà dâng lễ tế cho các con bò mộng
vua đã làm ra. Vua đặt ở Bết Ên các tư tế để phục vụ tại các nơi cao mà
vua đã thiết lập. 33 Vua tiến lên bàn thờ đã lập ở Bết Ên, vào ngày mười
lăm tháng tám, tháng vua chọn theo sở thích; vua lập nên một ngày lễ
cho con cái Ít-ra-en và lên bàn thờ đốt hương.

- Chương 13 -

Kết án bàn thờ tại Bết Ên

1 Do lệnh của Đức Chúa, có một người của Thiên Chúa từ Giu-đa
đến Bết Ên vào lúc Gia-róp-am đang đứng gần bàn thờ đốt hương, 2 và
theo lệnh Đức Chúa, người ấy la lên chống bàn thờ rằng: "Bàn thờ, bàn
thờ! Đức Chúa phán thế này: Rồi đây một người con sẽ sinh ra cho nhà
Đa-vít, tên là Giô-si-gia-hu; trên ngươi, nó sẽ sát tế các tư tế phục vụ tại
các nơi cao, là những kẻ đã đốt hương trên ngươi; trên ngươi, nó sẽ đốt
xương người." 3 Ngay hôm ấy, ông cho một dấu hiệu, mà rằng: "Đây là
dấu Đức Chúa đã phán: Này bàn thờ sẽ rạn nứt và tro trên đó sẽ đổ ra." 4
Khi vua nghe biết lời mà người của Thiên Chúa la lên chống bàn thờ
Bết Ên, thì từ bàn thờ, vua Gia-róp-am giơ tay ra và nói: "Bắt lấy nó!"
Nhưng bàn tay giơ ra đe ông liền khô cứng, không co lại được nữa. 5 Và
bàn thờ rạn nứt, tro từ bàn thờ đổ ra, đúng như dấu hiệu mà người của
Thiên Chúa đã cho, theo lệnh Đức Chúa. 6 Vua đáp lại và nói với người
của Thiên Chúa: "Xin ông làm cho nét mặt Đức Chúa dịu lại, khẩn nài
Đức Chúa, Thiên Chúa của ông, và xin cho ta co tay lại được." Người
của Thiên Chúa đã làm cho nét mặt Đức Chúa dịu lại và tay vua co lại

được như trước. [7] Bấy giờ vua nói với người của Thiên Chúa: "Về nhà
với ta để bổ sức, và ta sẽ tặng cho một món quà." [8] Nhưng người của
Thiên Chúa thưa với vua: "Ngài có cho tôi phân nửa nhà của ngài, tôi
cũng sẽ không đi với ngài, hoặc ăn bánh hay uống nước tại đây; [9] vì
Đức Chúa đã truyền lệnh cho tôi rằng: "Ngươi không được ăn bánh,
không được uống nước, cũng chẳng được trở về qua con đường ngươi
đã đi trước." [10] Vậy, ông ra đi theo con đường khác, không trở về qua
ngả đường đã dẫn ông đến Bết Ên.

Người của Thiên Chúa và vị ngôn sứ

[11] Có một ngôn sứ già cư ngụ tại Bết Ên. Mấy người con của cụ đến
kể cho cụ nghe mọi việc người của Thiên Chúa đã làm hôm đó tại Bết
Ên, những lời ông ta đã nói với vua, họ cũng kể cho cha họ nghe. [12]
Người cha nói: "Ông ta đã đi đường nào?" Họ chỉ cho cụ con đường
người của Thiên Chúa đã ra đi, sau khi từ Giu-đa tới. [13] Cụ liền nói với
các con: "Thắng lừa cho cha." Họ thắng lừa cho cụ; cụ cỡi lừa [14] và đi
tìm người của Thiên Chúa. Gặp được ông đang ngồi dưới cây sồi, cụ
liền nói với ông: "Ông là người của Thiên Chúa từ Giu-đa tới phải
không?" Người ấy đáp: "Thưa phải." [15] Cụ bảo ông: "Đi với lão về nhà
và ăn một chút bánh." [16] Người ấy nói: "Tôi không thể cùng với cụ quay
trở lại và đến nhà cụ; tôi sẽ không ăn bánh và uống nước với cụ tại đó,
[17] vì có lời Đức Chúa phán với tôi: "Ngươi không được ăn bánh, không
được uống nước tại đó; không được trở về qua con đường mà ngươi đã
đến." [18] Cụ nói với ông: "Lão cũng là ngôn sứ như ông, và một thiên
thần đã nói với lão theo lệnh Đức Chúa rằng: "Hãy đưa nó cùng với
ngươi quay trở lại nhà ngươi để nó ăn bánh, uống nước." Cụ đã nói dối
ông. [19] Vậy ông cùng với cụ quay trở lại; ông đã ăn bánh ở nhà cụ và
uống nước nữa.

[20] Khi họ đang ngồi ở bàn ăn, thì có lời Đức Chúa phán với vị ngôn
sứ đã đưa người kia quay trở lại. [21] Cụ liền kêu người của Thiên Chúa
đã từ Giu-đa đến mà bảo: "Đức Chúa phán thế này: bởi vì ngươi đã trái
lệnh Đức Chúa, không tuân giữ điều Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi
đã truyền cho ngươi, [22] ngươi đã quay trở lại, ăn bánh, uống nước, tại
nơi Người đã truyền cho ngươi không được ăn bánh uống nước, cho

nên thây của ngươi sẽ không được vào chung mồ với tổ tiên ngươi." 23
Ăn uống xong, cụ thắng lừa cho vị ngôn sứ mà cụ đã đưa quay trở lại. 24
Ông ra đi, và dọc đường, một con sư tử bắt gặp ông, đã vồ ông chết và bỏ thây ông nằm giữa đường. Con lừa vẫn đứng bên cạnh ông, cả con sư tử cũng đứng gần xác chết. 25
Chợt có mấy người đi qua, thấy xác chết bỏ giữa đường và con sư tử đứng bên, thì vào kể lại trong thành, nơi vị ngôn sứ già cư ngụ. 26
Khi vị ngôn sứ già, người đã làm cho ông bỏ đường quay trở lại biết chuyện, thì nói: "Ông ấy là người của Thiên Chúa, nhưng đã trái lệnh Đức Chúa, nên Đức Chúa đã để cho sư tử vồ chết, như lời Đức Chúa đã phán với ông trước." 27
Rồi cụ bảo các con: "Thắng lừa cho cha!" Họ thắng lừa cho cụ. 28
Cụ đi và thấy xác người kia bỏ giữa đường, có con lừa và con sư tử đứng bên cạnh; con sư tử không ăn thây người chết, cũng không cắn xé con lừa. 29
Vị ngôn sứ lấy xác người của Thiên Chúa đặt lên lừa, đưa trở lại thành của vị ngôn sứ già để làm đám tang và chôn cất. 30
Cụ đặt thi hài ông trong chính mộ của cụ, và người ta khóc thương ông: "Ôi! người anh em của tôi ơi!" 31
Chôn cất xong, cụ nói với các con: "Khi cha chết, các con hãy chôn cất cha trong cùng một ngôi mộ mà người của Thiên Chúa đã được chôn cất; hãy đặt hài cốt cha bên cạnh hài cốt ông. 32
Vì chắc chắn sẽ ứng nghiệm lời ông đã theo lệnh Đức Chúa kết án bàn thờ ở Bết Ên và tất cả các đền thờ tại các nơi cao trong thành của Sa-ma-ri."

33
Sau sự việc này, vua Gia-róp-am cũng không chịu bỏ đường lối xấu xa của mình, nhưng vẫn cứ đặt những người dân thường làm tư tế tại các nơi cao. Ưa ai thì ông phong làm tư tế tại các nơi cao. 34
Sự việc này là nguyên cớ cho nhà Gia-róp-am phạm tội, rồi bị sụp đổ và tiêu ma khỏi mặt đất.

- Chương 14 -

IV. Lịch Sử Hai Vương Quốc Cho Tới Thời Ngôn Sứ Ê-Li-A

Giai đoạn kế tiếp triều đại vua Gia-róp-am I (931-910)

1
Bấy giờ hoàng tử A-vi-gia, con vua Gia-róp-am, lâm bệnh; 2
vua Gia-róp-am nói với phu nhân: "Này! Xin bà đứng lên và cải trang để

người ta không biết được bà là vợ của Gia-róp-am, rồi đi tới Si-lô. Ở
đấy có ngôn sứ A-khi-gia là người đã báo trước cho tôi biết tôi sẽ làm
vua dân này. [3] Bà hãy mang theo mười ổ bánh, một ít bánh ngọt, một
bình mật ong và đến gặp ông. Ông sẽ nói cho bà biết về số phận đứa trẻ;
[4] phu nhân vua Gia-róp-am làm như vậy. Bà trỗi dậy đi tới Si-lô, đến
nhà ông A-khi-gia-hu. Ông A-khi-gia-hu không nhìn thấy được nữa, vì
tuổi già đã làm cho mắt ông đờ ra. [5] Đức Chúa phán với ông A-khi-gia-
hu: "Này, vợ của Gia-róp-am đến hỏi ngươi về đứa con của nó, vì đứa
trẻ lâm bệnh. Ngươi sẽ trả lời nó thế này, thế này." Khi đến, bà ấy giả
làm một người khác. [6] Nhưng khi ông A-khi-gia-hu nghe tiếng chân bà
bước qua cửa thì nói: "Xin mời phu nhân vua Gia-róp-am vào! Tại sao
bà lại giả làm người khác? Tôi được lệnh báo cho bà một tin buồn. [7] Xin
bà về nói với vua Gia-róp-am: "Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en,
phán thế này: Ta đã cất nhắc ngươi lên từ đám dân thường, đặt ngươi
làm đầu Ít-ra-en dân Ta; [8] Ta đã giựt vương quốc khỏi nhà Đa-vít để
ban cho ngươi nhưng ngươi đã không được như Đa-vít, tôi tớ Ta, là
người đã tuân giữ các giới răn của Ta và hết lòng đi theo Ta, chỉ làm
những điều ngay chính trước mặt Ta. [9] Còn ngươi, thì làm sự dữ, hành
động xấu xa hơn mọi kẻ đi trước ngươi, vì ngươi đã đi tới chỗ làm ra
các thần ngoại, những hình tượng đúc để chọc giận Ta và vứt bỏ Ta sau
lưng ngươi. [10] Vì thế, này Ta sẽ giáng hoạ xuống nhà Gia-róp-am: Ta sẽ
tiêu diệt khỏi nhà ấy mọi đàn ông con trai, tự do hay nô lệ trong dân Ít-
ra-en, sẽ quét sạch dòng dõi nhà Gia-róp-am như người ta quét phân
rác, cho đến khi nó bị tận diệt. [11] Kẻ nào thuộc về nhà Gia-róp-am mà
chết trong thành thì sẽ bị chó ăn thịt; người chết ngoài đồng sẽ bị chim
trời rỉa thây. Vì đó là lời Đức Chúa. [12] Còn bà, bà hãy đứng dậy mà về
nhà. Khi bà bước chân vào thành thì đứa trẻ sẽ chết. [13] Toàn thể Ít-ra-en
sẽ khóc thương nó, và người ta sẽ chôn cất nó; chỉ một mình đứa con
này của Gia-róp-am được chôn trong mồ, bởi vì trong cả nhà Gia-róp-
am, nó là người còn có một chút gì đẹp lòng Đức Chúa, Thiên Chúa của
Ít-ra-en. [14] Đức Chúa sẽ cho một vua đứng lên cai trị Ít-ra-en, ông sẽ
tiêu diệt nhà Gia-róp-am vào ngày ấy. Biết nói gì nữa bây giờ? [15] Đức
Chúa sẽ đánh Ít-ra-en ngả nghiêng như cây sậy trong dòng nước; Người
sẽ bứng Ít-ra-en khỏi đất đai màu mỡ mà Người đã ban cho tổ tiên họ,
và sẽ phân tán họ sang bên kia Sông, vì họ đã làm ra các cột thần mà

chọc giận Đức Chúa. [16] Vì các tội vua Gia-róp-am đã phạm và lôi kéo Ít-ra-en phạm theo, thì Người sẽ trao nộp Ít-ra-en." [17] Phu nhân vua Gia-róp-am đứng dậy, ra đi và tới Tia-xa. Bà vừa bước qua ngưỡng cửa nhà thì đứa trẻ chết. [18] Người ta chôn cất nó, và toàn thể Ít-ra-en khóc thương nó, đúng như lời Đức Chúa đã dùng ngôn sứ A-khi-gia-hu tôi tớ Người mà phán.

[19] Các truyện còn lại về vua Gia-róp-am, các cuộc chiến và cách thức cai trị của vua đều được ghi chép trong sách Sử biên niên các vua Ít-ra-en. [20] Thời vua Gia-róp-am trị nước là hai mươi hai năm. Vua nằm xuống với tổ tiên; con vua là Na-đáp lên ngôi kế vị.

Triều đại vua Rơ-kháp-am (931-913) (2 Sb 11: 5; 12: 1-2,9-16)

[21] Con vua Sa-lô-môn là Rơ-kháp-am trị vì nước Giu-đa. Khi lên ngôi, vua Rơ-kháp-am được bốn mươi mốt tuổi; vua trị vì mười bảy năm tại Giê-ru-sa-lem là thành đô Đức Chúa đã chọn làm nơi đặt Danh Người trong tất cả các chi tộc Ít-ra-en. Thân mẫu vua là bà Na-a-ma, người Am-mon. [22] Giu-đa đã làm sự dữ trái mắt Đức Chúa và vì tất cả các tội của họ, họ đã chọc giận Đức Chúa còn hơn mọi điều cha ông họ đã phạm. [23] Họ lại xây cất những nơi cao, những trụ thờ và những cột thần trên khắp đồi cao và dưới mọi cây xanh rậm. [24] Trong xứ có cả bọn trai điếm phục vụ đền thần. Chúng làm những điều ghê tởm như các dân ngoại mà Đức Chúa đã đuổi đi cho khuất mắt Ít-ra-en.

[25] Năm thứ năm triều vua Rơ-kháp-am, vua Ai-cập là Si-sắc, đã tiến đánh Giê-ru-sa-lem. [26] Ông chiếm đoạt các kho tàng của Đền Thờ Đức Chúa cũng như kho tàng của hoàng cung. Ông lấy hết, chiếm đoạt tất cả các khiên thuẫn bằng vàng vua Sa-lô-môn đã làm. [27] Vua Rơ-kháp-am làm các khiên thuẫn bằng đồng để thay thế và giao cho các người chỉ huy thị vệ canh gác cửa hoàng cung. [28] Mỗi khi vua vào Đền Thờ Đức Chúa thì các thị vệ mang ra, rồi lại đưa về phòng thị vệ.

[29] Các truyện còn lại về vua Rơ-kháp-am và mọi việc vua làm đã chẳng được ghi chép trong sách Sử biên niên các vua Giu-đa đó sao? [30] Giữa vua Rơ-kháp-am và vua Gia-róp-am luôn luôn có giao tranh. [31] Vua Rơ-kháp-am đã an nghỉ với tổ tiên và được chôn cất với các ngài

trong Thành Đa-vít. Thân mẫu của vua là bà Na-a-ma, người Am-mon. Con vua là A-vi-giam lên ngôi kế vị.

- Chương 15 -

Triều đại vua A-vi-giam tại Giu-đa (913-911) (2 Sb 13: 1-14: 1)

1 Năm thứ mười tám triều vua Gia-róp-am, con ông Nơ-vát là A-vi-
giam lên làm vua Giu-đa, 2 và trị vì tại Giê-ru-sa-lem ba năm; thân mẫu
vua là bà Ma-a-kha, ái nữ ông Áp-sa-lôm. 3 Vua rập theo con đường tội
lỗi vua cha đã đi trước, mà không trọn tình với Đức Chúa, Thiên Chúa
của vua, như Đa-vít tổ tiên vua. 4 Nhưng, vì nể Đa-vít, Đức Chúa, Thiên
Chúa của vua, cũng ban cho vua một ngọn đèn tại Giê-ru-sa-lem là gầy
dựng cho vua một người con kế vị và làm cho Giê-ru-sa-lem đứng
vững; 5 chỉ vì Đa-vít đã làm điều ngay chính trước mắt Đức Chúa,
không bỏ qua một điều nào trong tất cả những điều Người đã truyền cho
vua suốt thời gian vua còn sống, ngoài truyện ông U-ri-gia, người Khết.

6 Giữa vua Rơ-kháp-am và vua Gia-róp-am luôn luôn có giao tranh
trong buổi sinh thời. 7 Các truyện còn lại về vua A-vi-giam và mọi việc
vua làm đã chẳng được ghi chép trong sách Sử biên niên các vua Giu-đa
đó sao? Và chiến tranh cũng xảy ra giữa vua A-vi-giam và vua Gia-róp-
am. 8 Vua A-vi-giam đã an nghỉ với tổ tiên, và được chôn cất trong
Thành Đa-vít; con vua là A-xa lên ngôi kế vị.

Triều đại vua A-xa tại Giu-đa (911-870) (2 Sb 15: 16 -16: 6,11 -14)

9 Năm thứ hai mươi triều vua Gia-róp-am cai trị Ít-ra-en thì vua A-xa
lên làm vua Giu-đa. 10 Vua trị vì tại Giê-ru-sa-lem bốn mươi mốt năm.
Bà nội của vua là Ma-a-kha, ái nữ ông Áp-sa-lôm. 11 Vua A-xa làm điều
ngay chính trước mắt Đức Chúa, như Đa-vít tổ tiên vua. 12 Vua đuổi ra
khỏi xứ bọn trai điếm phục vụ đền thần, dẹp hết các tượng thần cha ông
của vua đã làm. 13 Ngay cả bà nội của vua là Ma-a-kha, cũng bị vua
cách chức quốc mẫu, vì bà đã làm một vật kinh tởm kính thần A-sê-ra.
Vua A-xa phá huỷ vật kinh tởm đó và đem đốt trong thung lũng Kít-

rôn. [14] Các nơi cao chưa biến đi, nhưng vua A-xa vẫn suốt đời trọn tình
vẹn nghĩa với Đức Chúa. [15] Vua đưa vào Đền Thờ Đức Chúa các vật
thánh mà vua cha cũng như chính vua dâng cúng: bạc, vàng và các vật
dụng.

[16] Giữa vua A-xa và vua Ba-sa của Ít-ra-en luôn luôn có giao tranh
suốt buổi sinh thời hai vua. [17] Ba-sa vua Ít-ra-en tiến đánh Giu-đa và
vua kiến thiết Ra-ma, để không cho ai ra vào liên lạc với A-xa vua Giu-
đa. [18] Bấy giờ vua A-xa lấy tất cả bạc, vàng còn lại trong các kho tàng
Đền Thờ Đức Chúa và các kho tàng của hoàng cung, trao vào tay bề tôi
của vua, rồi vua A-xa sai họ đến với vua A-ram là Ben Ha-đát, con ông
Táp-rim-môn, con ông Khét-giôn, cư ngụ tại Đa-mát và nói rằng: [19]
"Nên có hiệp ước giữa tôi với ngài, cũng như giữa thân phụ tôi với thân
phụ ngài! Đây, tôi xin gửi tặng ngài bạc vàng làm quà. Xin ngài huỷ bỏ
hiệp ước giữa ngài với Ba-sa vua Ít-ra-en, để ông ấy bỏ tôi mà rút về!"
[20] Vua Ben Ha-đát nghe lời vua A-xa và sai các vị chỉ huy quân đội
đánh các thành của Ít-ra-en; vua đánh chiếm I-giôn Đan, A-vên Bết Ma-
a-kha, tất cả Kin-nơ-rốt, mãi cho đến vùng đất Náp-ta-li. [21] Nghe biết
chuyện này, vua Ba-sa ngưng kiến thiết Ra-ma, mà trở về Tia-xa. [22] Bấy
giờ vua A-xa triệu tập toàn thể Giu-đa, không trừ một ai, và họ lấy đi
đá, gỗ ở Ra-ma mà vua Ba-sa dùng để xây cất. Vua A-xa dùng các thứ
ấy mà kiến thiết Ghe-va thuộc Ben-gia-min và Mít-pa.

[23] Các truyện còn lại về vua A-xa, tất cả chiến công của vua, mọi việc
vua làm, các thành vua xây, đã chẳng được ghi chép trong sách Sử biên
niên các vua Giu-đa đó sao? Chỉ có điều về già vua bị đau chân. [24] Vua
A-xa nằm xuống với tổ tiên và được chôn cất với các ngài trong Thành
vua Đa-vít tổ tiên vua. Con vua là Giơ-hô-sa-phát lên ngôi kế vị.

Triều đại vua Na-đáp tại Ít-ra-en (910-909)

[25] Năm thứ hai triều vua A-xa, vua Giu-đa, Na-đáp, con vua Gia-róp-
am lên làm vua Ít-ra-en và cai trị Ít-ra-en hai năm. [26] Vua làm điều dữ
trái mắt Đức Chúa, đi theo con đường của vua cha, phạm các tội vua ấy
đã phạm và lôi kéo Ít-ra-en phạm theo. [27] Ba-sa, con ông A-khi-gia,
thuộc nhà Ít-xa-kha âm mưu chống lại vua. Khi vua Na-đáp và toàn dân
Ít-ra-en bao vây Ghíp-bơ-thôn, ông Ba-sa đã giết vua tại Ghíp-bơ-thôn

thuộc Phi-li-tinh. [28] Ông Ba-sa đã giết vua vào năm thứ ba triều A-xa, vua Giu-đa, và ông đã lên ngôi thế vị. [29] Lên ngôi rồi, vua hạ sát tất cả nhà Gia-róp-am, không để sót một mạng nào mà không tiêu diệt, như lời Đức Chúa đã dùng tôi tớ Người là A-khi-gia, người Si-lô, mà phán trước, [30] vì tội vua Gia-róp-am đã phạm và lôi kéo Ít-ra-en phạm theo, cũng như vì vua đã chọc giận Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en.

[31] Các truyện còn lại về vua Na-đáp và mọi việc vua làm, đã chẳng được ghi chép trong sách Sử biên niên các vua Ít-ra-en đó sao? [32] Giữa vua A-xa và vua Ba-sa vua Ít-ra-en luôn luôn có giao tranh suốt buổi sinh thời hai vua.

Triều đại vua Ba-sa tại Ít-ra-en (909-886)

[33] Năm thứ ba triều A-xa, vua Giu-đa, Ba-sa, con ông A-khi-gia lên làm vua toàn cõi Ít-ra-en, trị vì tại Tia-xa hai mươi năm. [34] Vua làm điều dữ trái mắt Đức Chúa đi theo con đường của vua Gia-róp-am, phạm các tội vua ấy đã phạm và lôi kéo Ít-ra-en phạm theo.

- Chương 16 -

[1] Có lời Đức Chúa phán với ông Giê-hu, con ông Kha-na-ni, chống lại vua Ba-sa, rằng: [2] "Từ bụi đất Ta đã kéo ngươi lên và đặt ngươi làm thủ lãnh Ít-ra-en dân Ta, nhưng ngươi đã đi theo con đường của Gia-róp-am, và đã lôi kéo Ít-ra-en dân Ta phạm tội, mà chọc giận Ta, vì thế
[3] này Ta sẽ quét sạch hậu duệ của Ba-sa và con cháu nhà nó, Ta sẽ làm cho nhà ngươi nên như nhà của Gia-róp-am, con của Nơ-vát. [4] Kẻ nào thuộc về Ba-sa mà chết trong thành thì sẽ bị chó ăn thịt, người chết ngoài đồng sẽ bị chim trời rỉa thây."

[5] Các truyện còn lại về vua Ba-sa, và mọi việc làm, và các chiến công của vua, đã chẳng được ghi chép trong sách Sử biên niên các vua Ít-ra-en đó sao? [6] Vua Ba-sa nằm xuống với tổ tiên và được chôn cất tại Tia-xa. Con vua là Ê-la lên ngôi kế vị.

[7] Lại có lời Đức Chúa dùng ngôn sứ Giê-hu, con ông Kha-na-ni, mà phán để chống vua Ba-sa và dòng họ: vì tất cả điều dữ vua đã làm trái

mắt Đức Chúa mà chọc giận Người, vì các việc vua đã làm chẳng hơn gì nhà Gia-róp-am, và vì vua đã tiêu diệt nhà ấy.

Triều đại vua Ê-la tại Ít-ra-en (886-885)

8 Năm hai mươi sáu triều A-xa, vua Giu-đa, Ê-la, con vua Ba-sa lên
ngôi làm vua Ít-ra-en. Vua trị vì tại Tia-xa hai năm. 9 Dim-ri, bầy tôi
của vua, chỉ huy phân nửa chiến xa, đã âm mưu chống lại vua. Khi vua
uống rượu say ở Tia-xa, tại nhà ông Ác-xa, quản đốc hoàng cung tại
Tia-xa, 10 thì Dim-ri đi vào hạ sát vua, năm hai mươi bảy triều A-xa,
vua Giu-đa, rồi lên làm vua thế vị. 11 Lên ngôi rồi, vua liền hạ sát tất cả
nhà vua Ba-sa không để sót một đàn ông con trai, thân thích hay bạn bè
nào. 12 Vua Dim-ri tiêu diệt hết dòng họ nhà vua Ba-sa, đúng như lời
Đức Chúa dùng ngôn sứ Giê-hu mà phán để chống lại vua Ba-sa, 13 bởi
tất cả các tội của Ba-sa và các tội của Ê-la con vua, các tội họ đã phạm
và đã lôi kéo Ít-ra-en phạm theo mà chọc giận Đức Chúa, Thiên Chúa
của Ít-ra-en, vì các ngẫu tượng của họ.

14 Các truyện còn lại về vua Ê-la và mọi việc vua làm đã chẳng được
ghi chép trong sách Sử biên niên các vua Ít-ra-en đó sao?

Triều đại vua Dim-ri tại Ít-ra-en (885)

15 Năm hai mươi bảy triều A-xa, vua Giu-đa, Dim-ri lên làm vua trị
vì tại Tia-xa được bảy ngày. Bấy giờ dân đang bao vây Ghíp-bơ-thôn,
thuộc Phi-li-tinh. 16 Đang khi bao vây và nghe biết ông Dim-ri mưu
phản, hơn nữa đã giết cả vua, thì dân liền tôn ông Om-ri, tổng chỉ huy
quân đội Ít-ra-en, lúc bấy giờ đang ở trong doanh trại, lên làm vua. 17
Ông Om-ri cùng toàn thể Ít-ra-en từ Ghíp-bơ-thôn kéo lên bao vây Tia-
xa. 18 Khi vua Dim-ri thấy thành đã bị chiếm, thì rút vào vọng lâu của
hoàng cung, rồi nổi lửa đốt hoàng cung, tự thiêu, và vua đã chết, 19 vì
các tội vua đã phạm là làm điều dữ trái mắt Đức Chúa và đi theo con
đường vua Gia-róp-am, và vì tội vua này đã phạm và lôi kéo Ít-ra-en
phạm theo.

20 Các truyện còn lại về vua Dim-ri và cuộc nổi loạn của vua đã được
ghi chép trong sách Sử biên niên các vua Ít-ra-en.

21 Bấy giờ dân Ít-ra-en chia làm hai phe: một phe theo Típ-ni, con
ông Ghi-nát, tôn ông lên làm vua; còn phe kia thì theo Om-ri. 22 Phe
theo Om-ri mạnh hơn phe theo Típ-ni, con ông Ghi-nát. Ông Típ-ni đã
chết và ông Om-ri lên làm vua.

Triều đại Om-ri tại Ít-ra-en (885-874)

23 Năm ba mươi mốt triều A-xa, vua Giu-đa, Om-ri lên làm vua Ít-ra-
en, trị vì mười hai năm. Vua trị vì tại Tia-xa sáu năm. 24 Vua mua vùng
núi Sa-ma-ri của ông Se-me với giá sáu mươi ký bạc, rồi kiến thiết và
đặt tên thành đã xây là Sa-ma-ri, theo tên người chủ của núi là Se-me. 25
Vua Om-ri làm điều dữ trái mắt Đức Chúa và còn ăn ở tệ hơn tất cả các
tiên đế. 26 Vua đi theo mọi đường lối của vua Gia-róp-am, con ông Nơ-
vát, phạm các tội vua ấy đã phạm và lôi kéo Ít-ra-en phạm theo, mà
chọc giận Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en, vì các ngẫu tượng.

27 Các truyện còn lại về vua Om-ri, các việc vua làm, các chiến công
của vua đều được ghi chép trong sách Sử biên niên các vua Ít-ra-en. 28
Vua Om-ri nằm xuống với tổ tiên và được chôn cất tại Sa-ma-ri. Con
vua là A-kháp lên ngôi kế vị.

Dẫn vào triều đại vua A-kháp (874-853)

29 Năm ba mươi tám triều A-xa, vua Giu-đa, A-kháp, con vua Om-ri,
lên làm vua Ít-ra-en. Vua A-kháp, con vua Om-ri, làm vua cai trị Ít-ra-
en tại Sa-ma-ri hai mươi hai năm. 30 Vua A-kháp, con vua Om-ri, đã
làm điều dữ trái mắt Đức Chúa, hơn tất cả các tiên đế. 31 Vua không chỉ
phạm những tội như vua Gia-róp-am, con ông Nơ-vát, nhưng đã cưới
công chúa I-de-ven, ái nữ của Ét-ba-an, vua Xi-đôn, lại còn đi làm tôi
thần Ba-an và sụp lạy nó. 32 Vua lập một bàn thờ để kính Ba-an trong
đền thờ vua đã xây cất tại Sa-ma-ri. 33 Vua A-kháp làm cả trụ thần, và
như thế lại càng chọc giận Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en, hơn tất
cả các vua Ít-ra-en trước. 34 Trong thời vua, ông Khi-ên, người Bét Ên,
xây cất lại Giê-ri-khô, nhưng ông đã phải mất người con đầu lòng là A-
vi-ram, khi đặt nền, và mất đứa con út là Xơ-gúp, khi dựng cửa, như lời
Đức Chúa đã dùng ông Giô-suê, con ông Nun, mà phán.

MỤC LỤC

- Chương 17 -

V. Truyện Ngôn Sứ Ê-Li-A

1. Cơn Đại Hạn

Báo trước tai ương

1 Ông Ê-li-a, người Tít-be, trong số dân cư ngụ tại Ga-la-át, nói với
vua A-kháp rằng: "Có Đức Chúa, Thiên Chúa hằng sống của Ít-ra-en,
Đấng tôi phục vụ: trong những năm sắp tới, sẽ chẳng có mưa, có sương,
nếu tôi không ra lệnh."

Tại suối Cơ-rít

2 Có lời Đức Chúa phán với ông như sau: 3 "Ngươi hãy bỏ đây đi về
phía đông, và ẩn mình trong thung lũng Cơ-rít, phía đông sông Gio-đan.
4 Ngươi sẽ uống nước suối. Ta đã truyền cho quạ nuôi ngươi ở đấy." 5
Ông ra đi và làm như Đức Chúa truyền: là đến ở thung lũng Cơ-rít, phía
đông sông Gio-đan. 6 Buổi sáng, quạ mang bánh và thịt cho ông; rồi
buổi chiều, cũng mang bánh và thịt cho ông. Ông uống nước suối.

Tại Xa-rép-ta. Phép lạ bột và dầu.

7 Nhưng sau một thời gian, suối cạn khô, vì trong xứ không có mưa. 8
Bấy giờ có lời Đức Chúa phán bảo ông: 9 "Ngươi hãy đứng dậy đi Xa-
rép-ta, thuộc Xi-đôn, và ở lại đấy. Này Ta truyền cho một bà goá ở đó
nuôi ngươi." 10 Ông liền đứng dậy đi Xa-rép-ta. Khi đến cổng thành,
ông thấy có một bà goá đang lượm củi. Ông gọi bà ấy và nói: "Bà làm
ơn đem bình lấy cho tôi chút nước để tôi uống." 11 Bà ấy liền đi lấy
nước. Ông gọi bà và nói: "Bà làm ơn lấy cho tôi miếng bánh nữa!" 12 Bà
trả lời: "Có Đức Chúa, Thiên Chúa hằng sống của ông tôi thề là tôi
không có bánh. Tôi chỉ còn nắm bột trong hũ và chút dầu trong vò. Tôi
đang đi lượm vài thanh củi, rồi về nhà nấu nướng cho tôi và con tôi.
Chúng tôi sẽ ăn rồi chết." 13 Ông Ê-li-a nói với bà: "Bà đừng sợ, cứ về
làm như bà vừa nói. Nhưng trước tiên, bà hãy lấy những thứ đó mà làm

cho tôi một chiếc bánh nhỏ, và đem ra cho tôi, rồi sau đó bà sẽ làm cho
bà và con bà. [14] Vì Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en phán thế này:

"Hũ bột sẽ không vơi
vò dầu sẽ chẳng cạn
cho đến ngày Đức Chúa
đổ mưa xuống trên mặt đất."

[15] Bà ấy đi và làm như ông Ê-li-a nói; thế là bà ấy cùng với ông Ê-li-
a và con bà có đủ ăn lâu ngày. [16] Hũ bột đã không vơi, vò dầu đã chẳng
cạn, đúng như lời Đức Chúa đã dùng ông Ê-li-a mà phán.

Hồi sinh đứa con của bà goá

[17] Sau các sự việc đó, đứa con trai của bà ngã bệnh. Bệnh tình trầm
trọng đến nỗi nó tắt thở. [18] Bà nói với ông Ê-li-a: "Hỡi người của Thiên
Chúa, việc gì đến ông mà ông tới nhà tôi để nhắc lại tội tôi, và làm cho
con tôi phải chết?" [19] Ông Ê-li-a trả lời: "Bà đưa cháu cho tôi." Ông
bồng lấy đứa trẻ bà đang ẵm trong tay, đem lên phòng trên chỗ ông ở,
và đặt nó nằm lên giường. [20] Rồi ông kêu cầu Đức Chúa rằng: "Lạy Đức
Chúa, Thiên Chúa của con. Chúa nỡ hại cả bà goá đã cho con ở nhờ, mà
làm cho con bà ấy phải chết sao?" [21] Ba lần ông nằm lên trên đứa trẻ, và
kêu cầu Đức Chúa rằng: "Lạy Đức Chúa, Thiên Chúa của con, xin cho
hồn vía đứa trẻ này lại trở về với nó!" [22] Đức Chúa nghe tiếng ông Ê-li-a
kêu cầu, hồn vía đứa trẻ trở về với nó, và nó sống. [23] Ông Ê-li-a liền
bồng đứa trẻ từ phòng trên xuống nhà dưới, trao cho mẹ nó, và nói: "Bà
xem, con bà đang sống đây!" [24] Bà nói với ông Ê-li-a: "Vâng, bây giờ
tôi biết ông là người của Thiên Chúa, và lời Đức Chúa do miệng ông
nói ra là đúng."

- Chương 18 -

Cuộc gặp gỡ giữa ông Ê-li-a và ông Ô-vát-gia-hu

MỤC LỤC

1 Thời gian dài qua đi, lại có lời Đức Chúa phán với ông Ê-li-a vào
năm thứ ba, rằng: "Ngươi hãy đi tới gặp A-kháp, Ta sẽ cho mưa xuống
trên mặt đất." 2 Ông Ê-li-a đi tới gặp vua A-kháp.

3 Bấy giờ, vua A-kháp kêu ông Ô-vát-gia-hu, quản đốc hoàng cung
vào. Ông Ô-vát-gia-hu là người rất kính sợ Đức Chúa; 4 vì khi bà I-de-
ven giết hại các ngôn sứ của Đức Chúa, ông Ô-vát-gia-hu đã đem một
trăm ngôn sứ giấu từng năm mươi người một trong những cái hang rồi
cung cấp bánh và nước cho họ. 5 Vậy, vua A-kháp nói với ông Ô-vát-
gia-hu: "Ngươi hãy đi khắp xứ, đến tất cả các mạch nước và các suối,
may ra chúng ta sẽ tìm được cỏ, hầu nuôi sống lừa ngựa, bằng không,
súc vật sẽ chết hết." 6 Họ chia nhau đi rảo quanh khắp xứ. Một mình vua
A-kháp đi một đường, và một mình ông Ô-vát-gia hu đi một nẻo. 7 Ông
Ô-vát-gia-hu đang đi, thì này ông Ê-li-a đón gặp ông. Khi nhận ra Ê-li-
a, ông liền phục xuống đất và nói: "Thưa ngài, ngài có phải là Ê-li-a
không?" 8 Ông này đáp: "Tôi đây! Ông hãy đi nói với chủ của ông rằng:
Ê-li-a đang ở đây!" 9 Ông Ô-vát-gia-hu thưa: "Tôi có tội gì mà ngài tính
nộp tôi tớ ngài vào tay vua A-kháp để vua ấy giết tôi? 10 Có Đức Chúa,
Thiên Chúa hằng sống của ngài! Không có dân nào, nước nào mà chủ
tôi lại đã không sai người tới đó để lùng bắt ngài; khi người ta nói:
"Không có", thì vua bắt nước đó và dân đó phải thề rằng đã không tìm
thấy ngài. 11 Thế mà bây giờ ngài lại bảo tôi: đi nói với chủ của ông: Ê-
li-a đang ở đây. 12 Rồi khi tôi bỏ ngài ra đi, thần khí của Đức Chúa sẽ
đưa ngài đi đâu tôi chẳng biết, còn tôi thì phải đi báo cáo cho vua A-
kháp, và khi không gặp được ngài, thì vua sẽ giết tôi, mà tôi thì từ niên
thiếu vẫn kính sợ Đức Chúa. 13 Ngài lại không được người ta cho biết
việc tôi đã làm, khi bà I-de-ven sát hại các ngôn sứ của Đức Chúa sao?
Tôi đã giấu một trăm người trong số các ngôn sứ của Đức Chúa, từng
năm mươi người một, trong các hang, và đã cung cấp bánh và nước cho
họ. 14 Và bây giờ ngài bảo tôi: Hãy đi nói với chủ ông: ông Ê-li-a đang
ở đây, để vua ấy giết tôi." 15 Nhưng ông Ê-li-a nói: "Có Đức Chúa hằng
sống của các đạo binh, Đấng tôi phục vụ! Ngay hôm nay tôi sẽ ra mắt
vua."

Ngôn sứ Ê-li-a và vua A-kháp

MỤC LỤC

16 Ông Ô-vát-gia-hu đi gặp vua A-kháp và báo cho vua biết sự việc.
Vua A-kháp đi đón ông Ê-li-a. 17 Khi nhận ra ông Ê-li-a, vua A-kháp
nói với ông rằng: "Tên mang hoạ cho Ít-ra-en, nhà ngươi đấy phải
không?" 18 Ông đáp: "Tôi không mang hoạ cho Ít-ra-en, nhưng chính là
ngài và nhà thân phụ ngài, vì các người đã bỏ không giữ mệnh lệnh Đức
Chúa truyền, còn ngài thì đã đi theo các thần Ba-an. 19 Bây giờ, ngài hãy
cho triệu tập toàn dân Ít-ra-en lại bên tôi ở núi Các-men, cùng với bốn
trăm năm mươi ngôn sứ của thần Ba-an và bốn trăm ngôn sứ của thần
A-sê-ra, những người được hưởng lộc của bà I-de-ven."

Hy lễ trên núi Các-men

20 Vua A-kháp sai người đi mời toàn thể con cái Ít-ra-en và triệu tập
các ngôn sứ trên núi Các-men. 21 Bấy giờ, ông Ê-li-a đến bên dân và
nói: "Các ngươi nhảy khập khiễng hai chân cho tới bao giờ? Nếu Đức
Chúa là Thiên Chúa, hãy theo Người; còn nếu là Ba-an thì cứ theo nó!"
Nhưng dân chúng không đáp lại lời nào. 22 Ông Ê-li-a lại nói với dân:
"Chỉ sót lại mình tôi là ngôn sứ của Đức Chúa, còn ngôn sứ của Ba-an
có những bốn trăm năm mươi người. 23 Hãy cho chúng tôi hai con bò
mộng; họ hãy chọn lấy một con, chặt ra và đặt trên củi, nhưng đừng
châm lửa; tôi cũng làm thịt con bò kia, rồi đặt trên củi, nhưng sẽ không
châm lửa. 24 Đoạn các ngươi hãy kêu cầu danh thần của các ngươi; còn
tôi, tôi kêu cầu danh Đức Chúa. Vị thần nào đáp lại bằng lửa thì vị đó
chính là Thiên Chúa. Toàn dân trả lời và nói: "Đề nghị hay đó!" 25 Bấy
giờ, ông Ê-li-a nói với các ngôn sứ Ba-an: "Các người chọn lấy một con
bò và làm trước đi, vì các người đông hơn. Rồi hãy kêu cầu danh thần
của các người nhưng đừng châm lửa." 26 Vậy, họ lấy con bò người ta
đưa cho họ, làm thịt, rồi kêu cầu danh thần Ba-an từ sáng tới trưa: "Lạy
thần Ba-an, xin đáp lời chúng tôi!" Nhưng không một tiếng nói, không
một ai trả lời, và họ nhảy khập khiễng bên cạnh bàn thờ họ đã dựng. 27
Đến trưa, ông Ê-li-a chế nhạo họ rằng: "Kêu lớn tiếng lên, vì người là
một vị thần mà! Người đang mải suy nghĩ, hay là đi vắng hoặc trẩy
đường xa; có khi người đang ngủ, thì sẽ thức dậy thôi!" 28 Họ càng kêu
lớn tiếng hơn và theo thói tục của họ, họ dùng gươm, giáo rạch mình
đến chảy máu. 29 Quá trưa rồi mà họ vẫn tiếp tục nói liên miên cho tới

giờ dâng lễ; nhưng vẫn không một tiếng nói, không ai trả lời, không
người để ý.

[30] Bấy giờ ông Ê-li-a nói với toàn dân: "Các người hãy lại đây." Toàn
dân tiến lại gần ông. Ông dọn lại bàn thờ Đức Chúa đã bị phá huỷ. [31]
Ông Ê-li-a lấy mười hai phiến đá, theo số các chi tộc con cháu ông Gia-
cóp, người đã được Đức Chúa phán bảo rằng: "Tên ngươi sẽ là Ít-ra-
en." [32] Ông dùng các phiến đá ấy xây lại một bàn thờ kính Đức Chúa.
Ông đào một đường mương chung quanh bàn thờ rộng cỡ hai thúng hạt
giống. [33] Ông xếp củi lên, rồi làm thịt con bò mộng và đặt trên đống củi.
[34] Ông nói: "Hãy đổ nước đầy bốn lu và tưới lên lễ vật và củi." Họ làm
như vậy. Ông nói: "Lần thứ hai nữa", họ làm lần thứ hai. Ông lại nói:
"Lần thứ ba!" và họ làm lần thứ ba. [35] Nước chảy tràn quanh bàn thờ,
khiến đường mương cũng đầy nước. [36] Đến giờ dâng lễ, ngôn sứ Ê-li-a
tiến ra và nói: "Lạy Đức Chúa, Thiên Chúa của Áp-ra-ham, I-xa-ác và
Ít-ra-en! Ước chi hôm nay người ta biết rằng trong Ít-ra-en Ngài là
Thiên Chúa và con là tôi tớ Ngài. Cũng vì lời Ngài phán mà con đã làm
tất cả các việc này. [37] Xin đáp lời con, lạy Đức Chúa, xin đáp lời con, để
dân này nhận biết Ngài là Đức Chúa, Thiên Chúa thật, và Ngài đã khiến
họ thay lòng đổi dạ." [38] Bấy giờ lửa của Đức Chúa ập xuống, thiêu rụi
của lễ, củi, đá và bụi, cả nước trong mương cũng hút cạn luôn. [39] Toàn
dân thấy vậy, liền phủ phục sát đất và nói: "Đức Chúa quả là Thiên
Chúa! Đức Chúa quả là Thiên Chúa!" [40] Ông Ê-li-a nói với họ: "Bắt lấy
các ngôn sứ Ba-an, đừng để tên nào thoát." Họ bắt lấy chúng và ông Ê-
li-a đem giết chúng tại suối Ki-sôn.

Thời đại hạn chấm dứt

[41] Ông Ê-li-a nói với vua A-kháp: "Xin mời vua lên mà ăn uống, bởi
vì có tiếng mưa rào!" [42] Vua A-kháp liền lên ăn uống; còn ông Ê-li-a thì
lên đỉnh Các-men, ông cúi xuống đất, gục mặt vào hai đầu gối. [43] Đoạn
ông bảo đứa tiểu đồng của ông: "Con đi lên và nhìn về phía biển." Nó đi
lên, nhìn và nói: "Không có gì cả!" Ông bảo: "Hãy trở lại bảy lần." [44]
Lần thứ bảy, nó nói: "Kìa có một đám mây nhỏ bằng bàn tay người
đang từ biển bốc lên." Ông nói: "Con hãy lên thưa với vua A-kháp: xin
vua thắng xe và xuống kẻo bị kẹt mưa." [45] Lập tức trời kéo mây đen

nghịt và nổi gió, rồi trút mưa lớn. Vua A-kháp cỡi xe đi Gít-rơ-en. 46
Tay Đức Chúa đặt trên ông Ê-li-a; ông thắt lưng và chạy trước vua A-
kháp cho tới lúc vào Gít-rơ-en.

- Chương 19 -

2. Ngôn Sứ Ê-Li-A Tại Khô-Rếp

Trên đường lên núi Khô-rếp

1 Vua A-kháp kể cho I-de-ven nghe mọi chuyện ông Ê-li-a đã làm và
tất cả sự việc ông dùng gươm hạ sát hết các ngôn sứ. 2 Bà I-de-ven liền
sai sứ giả đến nói với ông Ê-li-a rằng: "Xin các thần minh làm cho ta
thế này, và còn hơn thế nữa, nếu giờ này sáng mai ta không biến mạng
ngươi ra như mạng một trong các người ấy." 3 Thấy vậy, ông Ê-li-a trỗi
dậy, ra đi để thoát mạng. Khi tới Bơ-e Se-va thuộc Giu-đa, ông để đứa
tiểu đồng lại đấy, 4 còn ông thì đi một ngày đường trong sa mạc. Ông
đến ngồi dưới gốc một cây kim tước. Ông xin cho được chết và nói:
"Lạy Đức Chúa, đủ rồi! Bây giờ xin Chúa lấy mạng sống con đi, vì con
chẳng hơn gì cha ông của con." 5 Rồi ông nằm dưới cây kim tước đó và
thiếp đi. Nhưng này có một thiên sứ đụng vào người ông và nói: "Dậy
mà ăn!" 6 Ông đưa mắt nhìn thì thấy ở phía đầu ông có một chiếc bánh
nướng trên những hòn đá nung và một hũ nước. Ông ăn bánh, uống
nước, rồi lại nằm xuống. 7 Thiên sứ của Đức Chúa trở lại lần nữa, đụng
vào người ông và nói: "Dậy mà ăn, vì ngươi còn phải đi đường xa." 8
Ông dậy, ăn bánh và uống nước. Rồi nhờ lương thực ấy bổ dưỡng, ông
đi suốt bốn mươi ngày, bốn mươi đêm tới Khô-rếp, là núi của Thiên
Chúa.

Cuộc gặp gỡ Thiên Chúa

9 Ông vào một cái hang và nghỉ đêm tại đó. Có lời Đức Chúa phán
với ông: "Ê-li-a ngươi làm gì ở đây?" 10 Ông thưa: "Lòng nhiệt thành
đối với Đức Chúa, Thiên Chúa các đạo binh nung nấu con, vì con cái Ít-
ra-en đã bỏ giao ước với Ngài, phá huỷ bàn thờ, dùng gươm sát hại các
ngôn sứ của Ngài. Chỉ còn sót lại một mình con mà họ đang lùng bắt để

lấy mạng sống con." 11 Người nói với ông: "Hãy ra ngoài và đứng trên
núi trước mặt Đức Chúa. Kìa Đức Chúa đang đi qua." Gió to bão lớn xẻ
núi non, đập vỡ đá tảng trước nhan Đức Chúa, nhưng Đức Chúa không
ở trong cơn gió bão. Sau đó là động đất, nhưng Đức Chúa không ở
trong trận động đất. 12 Sau động đất là lửa, nhưng Đức Chúa cũng
không ở trong lửa. Sau lửa có tiếng gió hiu hiu. 13 Vừa nghe tiếng đó,
ông Ê-li-a lấy áo choàng che mặt, rồi ra ngoài đứng ở cửa hang. Bấy giờ
có tiếng hỏi ông: "Ê-li-a, ngươi làm gì ở đây?" 14 Ông thưa: "Lòng nhiệt
thành đối với Đức Chúa, Thiên Chúa các đạo binh, nung nấu con, vì
con cái Ít-ra-en đã bỏ giao ước với Ngài, phá huỷ bàn thờ, dùng gươm
sát hại các ngôn sứ của Ngài. Chỉ sót lại một mình con mà họ đang lùng
bắt để lấy mạng con."

15 Đức Chúa phán với ông: "Ngươi hãy đi con đường ngươi đã đi
trước qua sa mạc cho tới Đa-mát mà về. Tới nơi, ngươi sẽ xức dầu
phong Kha-da-ên làm vua A-ram; 16 còn Giê-hu con của Nim-si, ngươi
sẽ xức dầu tấn phong nó làm vua Ít-ra-en. Ê-li-sa con Sa-phát, người A-
vên Mơ-khô-la, ngươi sẽ xức dầu tấn phong nó làm ngôn sứ thay cho
ngươi. 17 Kẻ thoát gươm của Kha-da-ên sẽ bị Giê-hu giết; người thoát
tay Giê-hu sẽ bị Ê-li-sa giết. 18 Nhưng Ta, Ta sẽ dành ra cho Ta bảy
nghìn người trong Ít-ra-en: tất cả những kẻ đã không hề bái gối trước
Ba-an, những môi miệng không hề hôn kính nó."

Ê-li-sa được gọi

19 Ông Ê-li-a bỏ đó ra đi và gặp ông Ê-li-sa là con ông Sa-phát đang
cày ruộng; trước mặt ông Ê-li-sa có mười hai cặp bò; chính ông thì đi
theo cặp thứ mười hai. Ông Ê-li-a đi ngang qua, ném tấm áo choàng của
mình lên người ông Ê-li-sa. 20 Ông này liền để bò lại, chạy theo ông Ê-
li-a và nói: "Xin cho con về hôn cha mẹ để từ giã, rồi con sẽ đi theo
ông." Ông Ê-li-a trả lời: "Cứ về đi! Thầy có làm gì anh đâu?" 21 Ông Ê-
li-sa bỏ ông Ê-li-a mà về, bắt cặp bò giết làm lễ tế, lấy cày làm củi nấu
thịt đãi người nhà. Rồi ông đứng dậy, đi theo ông Ê-li-a và phục vụ ông.

- Chương 20 -

3. Các Cuộc Chiến Với Người A-Ram

MỤC LỤC

Vây hãm Sa-ma-ri

1 Ben Ha-đát, vua A-ram tập họp tất cả quân đội lại. Cùng với ba
mươi hai vua, có cả xe lẫn ngựa, vua tiến lên vây hãm Sa-ma-ri và tấn
công thành ấy. 2 Vua sai sứ giả vào thành yết kiến A-kháp, vua Ít-ra-en,
3 và nói với vua này rằng: "Ben Ha-đát nói thế này: bạc, vàng của ông
thuộc về ta; các người vợ đẹp con khôn của ông cũng thuộc về ta." 4
Vua Ít-ra-en trả lời và nói: "Xin tuân lời ngài, thưa đức vua, chúa
thượng tôi! Bản thân tôi và mọi sự tôi có đều thuộc về ngài."

5 Các sứ giả trở lại và nói: "Vua Ben Ha-đát bảo thế này: Ta đã sai sứ
nói với ông rằng: "Bạc vàng của ông, phải nộp cho ta; các vợ con của
ông, cũng phải nộp cho ta". 6 Ngày mai giờ này thế nào ta cũng sai tôi
tớ ta đến với ông; chúng sẽ lục soát nhà ông và nhà tôi tớ ông. Những gì
chúng cho là quý, chúng sẽ lấy hết và đem đi."

7 Bấy giờ vua Ít-ra-en triệu tập tất cả kỳ mục trong xứ lại và nói:
"Các ông phải biết và thấy rõ là vua ấy đang tìm cách hại chúng ta, vì
ông đã sai người đến đòi ta phải nộp vợ con, bạc vàng của ta, dù ta đã
chẳng từ chối." 8 Tất cả kỳ mục và toàn dân thưa với vua: "Xin ngài
đừng nghe, cũng đừng chấp thuận!" 9 Vua trả lời các sứ giả của vua Ben
Ha-đát rằng: "Xin các ông về thưa với đức vua, chúa thượng tôi: tất cả
những gì ngài đã sai sứ nói với tôi tớ ngài đây lần đầu, thì tôi sẽ làm;
còn chuyện này thì tôi không thể làm được." Các sứ giả ra về mang theo
lời phúc đáp.

10 Bấy giờ vua Ben Ha-đát sai sứ đến nói với vua: "Xin các thần minh
làm cho ta thế này và còn hơn thế nữa, nếu ở Sa-ma-ri có đủ bụi cho tất
cả đám dân theo ta mỗi người một nắm!" 11 Nhưng vua Ít-ra-en đáp lại
rằng: "Hãy bảo kẻ đang thắt lưng, chớ tự hào như kẻ đã cởi thắt lưng
ra!" 12 Khi vua Ben Ha-đát nghe biết việc này -bấy giờ vua đang uống
rượu với các vua trong lều- thì ra lệnh cho bầy tôi của vua: "Chuẩn bị!"
Và họ chuẩn bị tấn công thành.

Chiến thắng của Ít-ra-en

MỤC LỤC

[13] Nhưng này, có một ngôn sứ đến gặp A-kháp, vua Ít-ra-en, và thưa
với vua: "Đức Chúa phán thế này: Ngươi có thấy đám dân đông đảo kia
không? Này, hôm nay Ta trao chúng vào tay ngươi, để ngươi biết Ta là
Đức Chúa." [14] Vua A-kháp nói: "Nhờ ai?" Ngôn sứ đáp: "Đức Chúa
phán thế này: Nhờ trai tráng dưới quyền các vị chỉ huy khu vực." Vua
lại hỏi: "Ai sẽ khai chiến?" Ngôn sứ trả lời: "Chính ngài!"

[15] Vua A-kháp duyệt lại trai tráng dưới quyền các vị chỉ huy khu vực,
tính được hai trăm ba mươi hai người. Ngoài số người này, vua cũng
duyệt lại toàn quân, tất cả con cái Ít-ra-en, tính được bảy ngàn. [16] Họ
xuất quân vào buổi trưa lúc Ben Ha-đát đang say sưa trong lều với ba
mươi hai vua đồng minh của mình. [17] Các trai tráng dưới quyền các vị
chỉ huy khu vực xuất quân trước. Vua Ben Ha-đát sai người đi xem xét,
và họ báo cáo với vua rằng: "Có những người đi ra từ thành Sa-ma-ri."
[18] Vua nói: "Nếu chúng đi ra để cầu hoà, thì hãy bắt sống chúng: còn
nếu chúng đi ra để khiêu chiến, thì cũng bắt sống luôn!" [19] Vậy các trai
tráng dưới quyền các vị chỉ huy khu vực cùng với đoàn quân theo sau
tiến ra ngoài thành. [20] Họ đánh nhau. Quân A-ram tháo chạy, bị quân Ít-
ra-en đuổi theo; Ben Ha-đát, vua A-ram cỡi ngựa chạy thoát thân cùng
với mấy kỵ binh. [21] Vua Ít-ra-en cũng ra và đánh giết ngựa xe, gây tổn
thất nặng nề cho A-ram.

Thời gian sau đó

[22] Vị ngôn sứ đến gặp vua Ít-ra-en và thưa với vua: "Mời vua đi! Xin
vua can đảm lên! Xin cân nhắc và xem xét điều ngài phải thực hiện, vì
mùa xuân tới vua A-ram sẽ tấn công ngài."

[23] Các bầy tôi của vua A-ram thưa với vua rằng: "Thần của chúng là
thần đồi núi, vì thế chúng mạnh hơn chúng ta. Nhưng nếu chúng ta đánh
nhau với chúng dưới đồng bằng, thì chắc chắn chúng ta sẽ thắng. [24]
Vậy, xin ngài làm thế này là truất phế các vua và đặt các quan đầu tỉnh
thay vào. [25] Còn ngài, thì xin lập một đạo quân như đạo quân đã bỏ ngài
trước đây, với số ngựa và xe cũng như thế. Chúng ta sẽ giao tranh với
chúng nơi đồng bằng, chắc chắn chúng ta sẽ thắng." Vua nghe và làm
như lời họ nói.

MỤC LỤC

Chiến thắng tại A-phếch

[26] Khi mùa xuân tới, vua Ben Ha-đát kiểm tra người A-ram và tiến lên A-phếch giao chiến với Ít-ra-en. [27] Con cái Ít-ra-en cũng được kiểm tra và được tiếp tế lương thực; họ đã lên đường nghênh chiến. Con cái Ít-ra-en như hai bầy dê cái đóng trại đối diện với chúng, trong khi người A-ram tràn ngập khắp xứ.

[28] Bấy giờ người của Thiên Chúa đến gặp vua Ít-ra-en và nói: "Đức Chúa phán thế này: vì người A-ram nói Đức Chúa là thần núi, chứ không phải thần thung lũng nên Ta sẽ trao tất cả đám quân đông đảo ấy vào tay ngươi, để các ngươi biết Ta là Đức Chúa." [29] Hai bên đóng trại đối diện nhau trong bảy ngày. Ngày thứ bảy giao tranh bùng nổ; con cái Ít-ra-en giết được một trăm ngàn bộ binh của A-ram trong một ngày. [30] Những kẻ sống sót chạy trốn về A-phếch vào nội thành; nhưng tường thành đổ xuống đè lên hai mươi bảy ngàn người còn sót lại.

Vua Ben Ha-đát cũng trốn vào thành, ẩn núp hết chỗ này đến chỗ khác. [31] Bề tôi của vua nói với vua: "Này, chúng tôi nghe nói các vua nhà Ít-ra-en là những vua nhân từ; chúng ta hãy lấy vải bố thắt lưng và cột dây lên đầu rồi ra trình diện vua Ít-ra-en. Có khi vua ấy sẽ để cho ngài an toàn tính mệnh." [32] Vậy họ lấy vải bố thắt lưng và cột dây lên đầu, rồi ra trình diện vua Ít-ra-en và nói: "Tôi tớ ngài là Ben Ha-đát nói: Xin để tôi sống!" Vua đáp: "Thế ra ông ấy còn sống ư? Ông là anh em ta đó." [33] Những người kia cảm thấy có điềm tốt, liền vội vàng dựa vào lời ấy mà nói: "Vua Ben Ha-đát là anh em của ngài!" Vua nói: "Các ngươi đi tìm ông ấy cho ta." Vua Ben Ha-đát ra gặp vua A-kháp. Vua A-kháp mời vua Ben Ha-đát lên xe của mình. [34] Vua Ben Ha-đát nói: "Các thành thân phụ tôi đã lấy của thân phụ ngài, tôi xin hoàn lại; xin ngài cứ dựng lên những dãy phố tại Đa-mát, như thân phụ tôi đã làm ở Sa-ma-ri." Vua A-kháp nói: "Còn tôi, dựa vào giao ước, tôi sẽ để cho ngài đi." Vậy vua A-kháp lập một giao ước với ông và để cho ông đi.

Một ngôn sứ lên án cách cư xử của vua A-kháp

[35] Theo lệnh Đức Chúa, một người trong nhóm các ngôn sứ nói với bạn mình: "Đánh tôi đi." Nhưng người kia không chịu đánh. [36] Ông này nói: "Vì anh không vâng nghe tiếng Đức Chúa, thì này khi anh bỏ tôi

mà đi, một con sư tử sẽ vồ chết anh." Khi người ấy bỏ bạn mà đi, thì gặp một con sư tử và bị nó vồ chết. [37] Vị ngôn sứ gặp một người khác, liền nói: "Đánh tôi đi!" Người ấy đánh ông, làm ông bị thương. [38] Vị ngôn sứ ra đường chờ vua - ông cột tấm băng bên trên mắt để khỏi bị nhận diện -. [39] Khi vua đi qua, ông kêu lên: "Tôi tớ của ngài ra trận thì bỗng có kẻ bỏ hàng ngũ dẫn đến cho tôi một người, và bảo: "Hãy canh giữ người này! Nếu mất nó, thì mạng anh sẽ đền mạng nó, hoặc anh sẽ phải trả ba mươi ký bạc. [40] Thế nhưng, khi tôi tớ ngài đang bận chuyện này chuyện khác, thì nó biến mất." Vua Ít-ra-en liền nói với người ấy: "Ngươi đã phán quyết rồi đó! Chính ngươi đã tuyên án!" [41] Người ấy vội vàng gỡ tấm băng trên mắt, và vua Ít-ra-en nhận ra đó là một trong các ngôn sứ. [42] Người ấy nói với vua: "Đức Chúa phán thế này: Vì ngươi đã để cho kẻ bị Ta lên án biệt tru, thoát khỏi tay ngươi, thì mạng ngươi sẽ đền mạng nó, dân ngươi sẽ thay cho dân nó." [43] Vua Ít-ra-en buồn rầu và bực bội trở về nhà. Vua vào Sa-ma-ri.

- Chương 21 -

4. Vườn Nho Của Ông Na-Vốt

Ông Na-vốt từ chối, không chịu nhượng vườn nho của mình

[1] Sau những sự việc đó, thì xảy ra chuyện ông Na-vốt người Gít-rơ-en có một vườn nho bên cạnh cung điện vua A-kháp, vua Sa-ma-ri. [2] Vua A-kháp nói với ông Na-vốt rằng: "Hãy nhượng vườn nho của ngươi cho ta, để ta làm vườn rau, vì nó ở ngay sát cạnh nhà ta. Để bù lại, ta sẽ cho ngươi một vườn nho tốt hơn, hay là, nếu ngươi muốn, giá bao nhiêu, ta sẽ trả bằng bạc." [3] Nhưng ông Na-vốt thưa với vua A-kháp: "Xin Đức Chúa đừng để tôi nhượng gia sản của tổ tiên tôi cho ngài!"

Vua A-kháp và hoàng hậu I-de-ven

[4] Vua A-kháp trở về nhà buồn rầu và bực bội vì lời ông Na-vốt, người Gít-rơ-en đã nói với vua: "Tôi sẽ không nhượng gia sản của tổ tiên tôi cho vua." Vua nằm trên giường, quay mặt đi, và không chịu ăn

uống gì. 5 Hoàng hậu I-de-ven đi vào, nói với vua: "Tại sao tâm thần
vua buồn rầu, và vua không chịu ăn uống gì như vậy?" 6 Vua trả lời:
"Tôi đã nói chuyện với Na-vốt người Gít-rơ-en và bảo nó: Hãy nhượng
vườn nho của ngươi cho ta mà lấy tiền, hoặc, nếu ngươi muốn, ta sẽ đổi
cho một vườn nho khác. Nhưng nó lại nói: "Tôi không nhượng vườn
nho của tôi cho vua được." 7 Bấy giờ hoàng hậu I-de-ven nói với vua:
"Vua cai trị Ít-ra-en hay thật! Mời vua dậy mà ăn cho lòng phấn khởi
lên! Thiếp sẽ tặng vua vườn nho của Na-vốt người Gít-rơ-en.

Ông Na-vốt bị giết

8 Bấy giờ, bà nhân danh vua A-kháp viết thơ, rồi dùng con dấu của
vua mà đóng ấn, và gửi cho các kỳ mục và thân hào cư ngụ trong thành
với ông Na-vốt. 9 Trong thơ bà viết rằng: "Hãy công bố một thời kỳ
chay tịnh và đặt Na-vốt ngồi ở hàng đầu dân chúng. 10 Hãy đặt hai đứa
vô lại ngồi đối diện với nó, để chúng tố cáo nó: "Ông đã nguyền rủa
Thiên Chúa và đức vua. Và hãy đem nó ra ngoài ném đá cho chết."

11 Dân chúng, kỳ mục và thân hào cư ngụ trong thành làm theo lệnh
bà I-de-ven như trong thơ bà đã viết gửi cho họ. 12 Họ công bố thời kỳ
chay tịnh và đặt ông Na-vốt ngồi ở hàng đầu dân chúng. 13 Rồi có hai kẻ
vô lại đi vào, ngồi đối diện với ông. Những kẻ vô lại ấy tố cáo ông Na-vốt trước mặt dân rằng: "Na-vốt đã nguyền rủa Thiên Chúa và đức
vua." Họ liền đưa ông ra ngoài thành và ném đá ông. Ông đã chết. 14 Họ
sai người đi nói với bà I-de-ven: "Na-vốt đã bị ném đá chết." 15 Khi bà
I-de-ven nghe biết ông Na-vốt đã bị ném đá chết, thì nói với vua A-kháp: "Xin vua đứng dậy và chiếm đoạt vườn nho của Na-vốt, người
Gít-rơ-en, kẻ đã từ chối không chịu nhượng cho ngài để lấy tiền, vì Na-vốt không còn sống nữa, nó chết rồi." 16 Khi nghe biết ông Na-vốt đã
chết, vua A-kháp đứng dậy, xuống chiếm đoạt vườn nho của ông Na-vốt, người Gít-rơ-en.

Ngôn sứ Ê-li-a tuyên cáo án lệnh của Thiên Chúa

17 Có lời Đức Chúa phán với ông Ê-li-a, người Tít-be, rằng: 18 "Ngươi
hãy đứng dậy, xuống gặp A-kháp, vua Ít-ra-en, ở Sa-ma-ri. Này, nó

đang ở trong vườn nho của Na-vốt, vì nó đã xuống chiếm đoạt vườn
nho ấy. [19] Ngươi hãy nói với nó rằng: "Đức Chúa phán thế này: Ngươi
đã giết hại, lại còn chiếm đoạt nữa ư? - ngươi hãy nói với nó -, Đức
Chúa phán thế này: Tại chính nơi chó đã liếm máu Na-vốt, thì chó cũng
sẽ liếm máu ngươi"." [20] Vua A-kháp nói với ông Ê-li-a: "Hỡi kẻ thù của
ta, ngươi đã bắt được ta." Ông đáp: "Tôi đã bắt được ngài làm điều dữ
trái mắt Đức Chúa. [21] Này, Ta sẽ giáng tai hoạ xuống trên ngươi: Ta sẽ
xoá sạch hậu duệ ngươi, Ta sẽ tiêu diệt các đàn ông con trai của A-kháp
trong Ít-ra-en, đang bị ràng buộc hay được tự do. [22] Ta sẽ làm cho nhà
ngươi nên như nhà Gia-róp-am, con của Nơ-vát, và như nhà Ba-sa con
của A-khi-gia, vì ngươi đã chọc giận Ta và đã làm cho Ít-ra-en phạm
tội." [23] Đức Chúa cũng tuyên án phạt I-de-ven rằng: "Chó sẽ ăn thịt I-
de-ven trong cánh đồng Gít-rơ-en. [24] Kẻ nào thuộc về A-kháp mà chết
trong thành thì sẽ bị chó ăn thịt, người chết ngoài đồng sẽ bị chim trời
rỉa thây."

[25] Thật, không hề có ai như vua A-kháp, đã liều lĩnh làm điều dữ trái
mắt Đức Chúa, vì bị hoàng hậu I-de-ven xúi giục. [26] Vua sẽ làm chuyện
rất ghê tởm là đi theo các tượng thần, như dân E-mô-ri, những kẻ Đức
Chúa đã đuổi khuất mắt con cái Ít-ra-en.

Vua A-kháp hối hận

[27] Khi nghe những lời ấy, vua A-kháp xé áo mình ra, khoác áo vải bố
bám sát vào thịt, ăn chay, nằm ngủ với bao bì và bước đi thiểu não. [28]
Bấy giờ có lời Đức Chúa phán với ông Ê-li-a, người Tít-be, rằng: [29]
"Ngươi có thấy A-kháp đã hạ mình trước mặt Ta thế nào không? Vì nó
đã hạ mình trước mặt Ta, nên Ta sẽ không giáng hoạ trong buổi sinh
thời của nó, nhưng đến đời con nó, Ta sẽ giáng hoạ xuống nhà nó."

- Chương 22 -

5. Lại Giao Tranh Với Người A-Ram

Vua A-kháp quyết định tấn công Ra-mốt Ga-la-át (2 Sb 18: 1-3)

MỤC LỤC

1 Suốt ba năm, không có giao tranh giữa A-ram và Ít-ra-en. 2 Năm
thứ ba, Giơ-hô-sa-phát, vua Giu-đa, xuống thăm vua Ít-ra-en. 3 Vua Ít-
ra-en nói với bề tôi mình rằng: "Các ngươi biết: Ra-mốt Ga-la-át là của
chúng ta, thế mà chúng ta cứ để yên không lấy lại khỏi tay vua A-ram."
4 Rồi vua nói với vua Giơ-hô-sa-phát: "Ngài có đi tấn công Ra-mốt Ga-
la-át với tôi không?" Vua Giơ-hô-sa-phát nói với vua Ít-ra-en: "Tôi
cũng làm như ngài, dân tôi cũng như dân ngài, ngựa của tôi cũng như
ngựa của ngài."

Các ngôn sứ tiên báo thành công (2 Sb 18: 4-11)

5 Nhưng vua Giơ-hô-sa-phát nói với vua Ít-ra-en: "Hôm nay, xin ngài
thỉnh vấn sấm ngôn của Đức Chúa." 6 Vua Ít-ra-en tập họp các ngôn sứ,
khoảng bốn trăm người, và nói với họ: "Ta có phải đi đánh Ra-mốt Ga-
la-át không hay là phải ngưng lại?" Họ thưa: "Xin vua cứ lên, Chúa sẽ
trao thành ấy vào tay vua." 7 Nhưng vua Giơ-hô-sa-phát nói: "Ở đây
không có ngôn sứ nào khác của Đức Chúa nữa, để chúng ta nhờ ông
thỉnh vấn cho hay sao?" 8 Vua Ít-ra-en trả lời vua Giơ-hô-sa-phát: "Còn
một người nữa chúng ta có thể nhờ thỉnh vấn Đức Chúa được, nhưng tôi
ghét ông ta, vì ông ta không hề tiên báo cho tôi điều lành, mà chỉ toàn
điều dữ. Đó là Mi-kha-giơ-hu, con của Gim-la." Vua Giơ-hô-sa-phát
nói: "Đức vua đừng nói như vậy." 9 Vua Ít-ra-en gọi một hoạn quan tới
và bảo: "Mau đưa Mi-kha-giơ-hu, con của Gim-la, đến đây."

10 Vua Ít-ra-en và Giơ-hô-sa-phát, vua Giu-đa, lúc ấy mỗi vua đang
ngồi trên ngai, mình mặc cẩm bào, ở sân lúa tại cổng thành Sa-ma-ri; và
tất cả các ngôn sứ đều đang nói liên miên trước mặt các vua. 11 Ông Xít-
ki-gia, con ông Cơ-na-a-na, đã làm một cặp sừng bằng sắt và nói: "Đức
Chúa phán như sau: Với những chiếc sừng này, ngươi sẽ húc A-ram cho
đến khi tiêu diệt chúng." 12 Và tất cả các ngôn sứ đều nói tiên tri như thế
mà rằng: "Xin vua cứ đi lên Ra-mốt Ga-la-át là sẽ gặp may. Đức Chúa
sẽ trao thành ấy vào tay vua."

Ngôn sứ Mi-kha-giơ-hu báo trước cuộc thất trận (2 Sb 18: 12 -27)

MỤC LỤC

13 Người được sai đi mời ông Mi-kha-giơ-hu nói với ông rằng: "Này,
lời các ngôn sứ đều đồng thanh báo cho vua điều may; mong sao lời của
ông cũng giống như lời của họ. Xin ông cũng báo điều may." 14 Ông
Mi-kha-giơ-hu nói: "Có Đức Chúa hằng sống! Đức Chúa phán sao, tôi
sẽ nói vậy." 15 Rồi ông vào gặp vua, vua nói với ông: "Này, Mi-kha-giơ-
hu, chúng ta có nên đi đánh Ra-mốt Ga-la-át không, hay là ngưng lại?"
Ông thưa với vua: "Xin vua cứ lên, vua sẽ gặp may. Đức Chúa sẽ trao
thành ấy vào tay vua." 16 Vua liền nói với ông: "Đã bao lần, ta thề buộc
ngươi là, nhân danh Đức Chúa, ngươi chỉ được nói thật với ta?" 17 Ông
Mi-kha-giơ-hu mới nói:

"Tôi đã thấy toàn thể Ít-ra-en tán loạn trên núi

như chiên không người chăn

Đức Chúa phán: chúng không còn chủ nữa.

Ai nấy hãy về nhà bình an!"

18 Vua Ít-ra-en nói với vua Giơ-hô-sa-phát: "Tôi đã chẳng nói với
ngài rằng: ông ta không hề tiên báo cho tôi điều may, mà chỉ toàn điều
rủi đó sao?" 19 Ông Mi-kha-giơ-hu lại nói: "Vì thế, hãy nghe lời Đức
Chúa: tôi đã thấy Đức Chúa ngự trên ngai, và toàn thể đạo thiên binh
đứng chầu Người ở hai bên tả hữu. 20 Và Đức Chúa phán: "Ai sẽ dụ A-
kháp tiến lên, cho nó gục ngã tại Ra-mốt Ga-la-át? Và kẻ nói thế này,
người nói thế kia. 21 Bấy giờ thần khí xuất hiện, đứng trước Đức Chúa
và nói: "Tôi sẽ dụ y. Đức Chúa hỏi thần khí: "Bằng cách nào? 22 Thần
khí đáp: "Tôi sẽ xuất hiện làm thần khí dối trá trên môi miệng tất cả các
ngôn sứ của vua ấy. Đức Chúa liền phán: "Ngươi sẽ lừa dối được nó và
ngươi sẽ thành công. Cứ đi và làm như thế. 23 Này Đức Chúa đã đặt
thần khí dối trá trên môi miệng tất cả những ngôn sứ này của vua, vì
Đức Chúa đã phán quyết điều dữ hại vua."

24 Bấy giờ Xít-ki-gia-hu, con ông Cơ-na-a-na, đến gần vả vào mặt
ông Mi-kha-giơ-hu và nói: "Thần khí của Đức Chúa từ nơi ta đã qua
ngả nào mà nói với mi?" 25 Ông Mi-kha-giơ-hu nói: "Rồi ngươi sẽ thấy
vào ngày ngươi phải chui rúc hết phòng này sang phòng khác, để lẩn
trốn." 26 Vua Ít-ra-en liền nói: "Bắt lấy Mi-kha-giơ-hu và dẫn nó tới thị
trưởng A-môn, và tới hoàng tử Giô-át. 27 Ngươi sẽ nói thế này: Đức vua
nói như sau: Giam tên này vào nhà tù và cho nó ăn uống ít thôi, cho tới

khi ta về bình an." 28 Ông Mi-kha-giơ-hu liền nói: "Nếu vua trở về bình
an, thì Đức Chúa đã không dùng tôi mà phán." Ông nói tiếp: "Toàn thể
các dân tộc, xin hãy nghe cho!"

Vua A-kháp tử trận tại Ra-mốt Ga-la-át (2 Sb 18: 28 -34)

29 Vua Ít-ra-en và Giơ-hô-sa-phát, vua Giu-đa, lên Ra-mốt Ga-la-át. 30
Vua Ít-ra-en nói với vua Giơ-hô-sa-phát: "Tôi sẽ cải trang và ra trận;
còn ngài, thì xin cứ mặc áo của ngài." Vua Ít-ra-en cải trang và ra trận.
31 Vua A-ram đã ra lệnh cho ba mươi hai người chỉ huy chiến xa của
vua rằng: "Các ngươi không đánh ai, dù nhỏ hay lớn, chỉ đánh một
mình vua Ít-ra-en thôi." 32 Khi các người chỉ huy chiến xa nhìn thấy vua
Giơ-hô-sa-phát thì nói: "Đúng là vua Ít-ra-en đây rồi," và dồn lực lượng
tấn công vua, nhưng vua Giơ-hô-sa-phát thét lên. 33 Khi thấy rằng đó
không phải là vua Ít-ra-en thì các người chỉ huy chiến xa không đuổi
theo nữa.

34 Một người giương cung bắn đại, lại trúng ngay vua Ít-ra-en vào
giữa khớp của áo giáp. Vua liền bảo người đánh xe: "Quay xe lại, đưa ta
ra khỏi chiến trường, vì ta đã bị thương." 35 Nhưng trận chiến hôm ấy
trở nên ác liệt, và người ta đã cho vua đứng trên xe, đối diện với quân
A-ram, và đến chiều thì vua chết; máu từ vết thương chảy cả vào lòng
xe. 36 Lúc mặt trời lặn, có tiếng kêu vang lên khắp trại rằng: "Ai nấy về
thành mình, ai nấy về xứ mình! 37 Vì vua đã chết!" Họ đưa vua về Sa-
ma-ri và chôn cất vua tại đó. 38 Người ta xối nước rửa xe, cạnh hồ nước
ở Sa-ma-ri; chó liếm máu vua và gái điếm tắm rửa trong hồ ấy, đúng
như lời Đức Chúa đã phán.

6. Sau Khi Vua A-Kháp Qua Đời

Kết thúc triều vua A-kháp

39 Các truyện còn lại về vua A-kháp, các việc vua làm, điện ngà vua
xây, các thành vua kiến thiết đều đã được ghi chép trong sách Sử biên
niên các vua Ít-ra-en. 40 Vua A-kháp an nghỉ với tổ tiên. Con vua là A-
khát-gia-hu lên ngôi kế vị.

MỤC LỤC

Triều đại vua Giơ-hô-sa-phát ở Giu-đa (876-848) (2 Sb 20:31-
21:1)

41 Năm thứ tư triều A-kháp, vua Ít-ra-en, Giơ-hô-sa-phát con vua A-
xa lên làm vua Giu-đa. 42 Giơ-hô-sa-phát lên ngôi vua khi được ba mươi
lăm tuổi, vua trị vì tại Giê-ru-sa-lem hai mươi lăm năm. Thân mẫu vua
là bà A-du-va, ái nữ ông Sin-khi. 43 Vua hoàn toàn theo đường lối phụ
vương A-xa đã đi, không sai trệch, tức là làm điều ngay chính trước mắt
Đức Chúa. 44 Thế nhưng, các nơi cao không biến đi hết, dân chúng vẫn
tiếp tục tế lễ và dâng hương tại các nơi đó. 45 Vua Giơ-hô-sa-phát giao
hảo với vua Ít-ra-en.

46 Các truyện còn lại về vua Giơ-hô-sa-phát, các chiến công của vua,
các cuộc chiến vua đã thực hiện, đã chẳng được ghi chép trong sách Sử
biên niên các vua Giu-đa đó sao? 47 Vua còn quét sạch khỏi xứ bọn trai
điếm phục vụ đền thần còn sót lại từ thời phụ vương A-xa. 48 Bấy giờ ở
Ê-đôm không có vua; nhưng có một vị thủ lãnh nhiếp chính. 49 Vua
Giơ-hô-sa-phát đóng một đoàn tàu Tác-sít để đi Ô-phia tìm vàng, nhưng
không đi được, vì tàu bị vỡ tại E-xi-ôn Ghe-ve. 50 Bấy giờ vua A-khát-
gia-hu, con vua A-kháp, nói với vua Giơ-hô-sa-phát: "Xin để cho tôi tớ
của tôi cùng đi tàu với tôi tớ của ngài." Nhưng vua Giơ-hô-sa-phát
không muốn. 51 Vua Giơ-hô-sa-phát an nghỉ với tổ tiên, và được chôn
cất với các ngài trong Thành vua Đa-vít, tổ phụ vua. Con vua là Giơ-hô-
ram lên ngôi kế vị.

A-khát-gia-hu vua Ít-ra-en (853-852) **và ngôn sứ Ê-li-a**

52 Năm thứ mười bảy triều vua Giơ-hô-sa-phát cai trị Giu-đa, A-khát-
gia-hu con vua A-kháp lên làm vua cai trị Ít-ra-en tại Sa-ma-ri; vua trị
vì Ít-ra-en được hai năm. 53 Vua làm điều dữ trái mắt Đức Chúa, vì vua
theo đường lối của thân phụ và thân mẫu vua, đường lối của con ông
Nơ-vát là Gia-róp-am, người đã lôi kéo Ít-ra-en phạm tội. 54 Vua làm tôi
Ba-an và phục lạy nó; vua chọc giận Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-
en, y như thân phụ vua đã làm.

MỤC LỤC

MỤC LỤC

13. Vua 2

- Chương 01 -

1 Sau khi vua A-kháp qua đời, Mô-áp nổi loạn chống Ít-ra-en. 2 Vua
A-khát-gia ngã xuống từ lan can phòng trên của lầu vua ở Sa-ma-ri, nên
bị đau ốm. Vua sai sứ giả đi và bảo họ: "Các ngươi hãy đi thỉnh ý Ba-an
Dơ-vúp, thần của Éc-rôn, để xem ta có thể qua khỏi cơn bệnh này

không?" 3 Nhưng sứ giả của Đức Chúa nói với ông Ê-li-a người Tít-be:
"Hãy trỗi dậy, lên gặp các sứ giả của vua Sa-ma-ri, và bảo họ: Ở Ít-ra-
en không có Thiên Chúa hay sao, mà các anh lại đi thỉnh ý Ba-an Dơ-
vúp, thần của Éc-rôn? 4 Vì thế Đức Chúa phán thế này: Ngươi sẽ không
xuống khỏi giường mà ngươi đã lên nằm, vì thế nào ngươi cũng chết."
Rồi ông Ê-li-a đi khỏi đó.

5 Các sứ giả trở về với vua. Vua bảo họ: "Sao các ngươi lại trở về?" 6
Họ đáp: "Một người đã lên gặp chúng tôi và nói với chúng tôi: Hãy đi
về với ông vua đã sai các anh đi và thưa với vua: Đức Chúa phán thế
này: Ở Ít-ra-en không có Thiên Chúa hay sao, mà ngươi lại sai sứ giả đi
thỉnh ý Ba-an Dơ-vúp, thần của Éc-rôn? Vì thế, ngươi sẽ không xuống
khỏi giường mà ngươi đã lên nằm, vì thế nào ngươi cũng chết." 7 Vua
hỏi họ: "Người đã lên gặp các ngươi và nói với các ngươi những lời đó,
ăn mặc thế nào?" 8 Họ trả lời: "Đó là một người mặc áo da lông, đóng
khố da." Vua nói: "Đó là ông Ê-li-a người Tít-be!"

9 Vua sai một sĩ quan chỉ huy năm mươi quân đem theo năm mươi
quân của mình đến với ông Ê-li-a. Viên sĩ quan này đi lên với ông Ê-li-
a đang ngồi trên đỉnh núi. Viên sĩ quan thưa ông Ê-li-a: "Hỡi người của
Thiên Chúa, vua bảo: Xin mời ông xuống!" 10 Ông Ê-li-a trả lời sĩ quan
chỉ huy năm mươi quân: "Nếu ta là người của Thiên Chúa, thì chớ gì
một ngọn lửa từ trời xuống thiêu đốt ngươi và năm mươi quân của
ngươi!" Một ngọn lửa từ trời liền xuống thiêu đốt viên sĩ quan và năm
mươi quân của ông. 11 Vua lại sai một sĩ quan khác chỉ huy năm mươi
quân đem năm mươi quân của mình đến với ông Ê-li-a. Viên sĩ quan đó
lên tiếng nói: "Hỡi người của Thiên Chúa, vua nói thế này: Xin ông
xuống mau!" 12 Ông Ê-li-a trả lời họ: "Nếu ta là người của Thiên Chúa,
thì chớ gì một ngọn lửa từ trời xuống thiêu đốt ngươi và năm mươi
quân của ngươi!" Một ngọn lửa từ trời liền xuống thiêu đốt viên sĩ quan
và năm mươi người của ông. 13 Vua lại sai viên sĩ quan thứ ba chỉ huy
năm mươi quân đem theo năm mươi quân của mình. Viên sĩ quan thứ
ba đi lên, và khi đến nơi, thì quỳ gối trước mặt ông Ê-li-a và khẩn nài:
"Hỡi người của Thiên Chúa, ước gì mạng tôi và mạng của năm mươi tôi
tớ ngài đây được coi là quý trước mắt ngài! 14 Một ngọn lửa đã từ trời
xuống thiêu đốt hai sĩ quan trước, mỗi người cùng với năm mươi quân
của họ. Nhưng bây giờ, ước gì mạng tôi được coi là quý trước mắt

ngài!" [15] Sứ giả của Đức Chúa nói với ông Ê-li-a: "Hãy xuống với người
này, đừng sợ gì nó!" Ông trỗi dậy, cùng với viên sĩ quan xuống gặp vua.
[16] Ông Ê-li-a nói với vua: "Đức Chúa phán thế này: Vì ngươi đã sai sứ
giả đi thỉnh ý Ba-an Dơ-vúp, thần của Éc-rôn, - ở Ít-ra-en không có
Thiên Chúa hay sao, mà lại đi thỉnh lời sấm của nó? -, nên ngươi sẽ
không xuống khỏi giường mà ngươi đã lên nằm, vì thế nào ngươi cũng
chết!"

[17] Vua đã chết, như lời của Đức Chúa mà ông Ê-li-a đã truyền lại. Vì
vua A-khát-gia không có con, nên ông Giô-ram lên ngôi kế vị, vào năm
thứ hai triều vua Giô-ram, con ông Giơ-hô-sa-phát, vua Giu-đa. [18] Các
truyện còn lại của vua A-khát-gia, những gì vua làm, đã chẳng được ghi
trong sách Sử biên niên các vua Ít-ra-en đó sao?

- Chương 02 -

VI. Truyện Ông Ê-Li-Sa

1. Những Bước Đầu

Ngôn sứ Ê-li-a được đem đi. Ông Ê-li-sa thay thế.

[1] Vào thời Đức Chúa đem ông Ê-li-a lên trời trong cơn gió lốc, ông
Ê-li-a và ông Ê-li-sa rời Ghin-gan. [2] Ông Ê-li-a nói với ông Ê-li-sa:
"Xin anh ở lại đây, vì Đức Chúa sai thầy đến Bết Ên." Nhưng ông Ê-li-
sa thưa: "Có Đức Chúa hằng sống và có thầy đang sống đây, con xin thề
sẽ không bỏ thầy!" Rồi các ông đi xuống Bết Ên. [3] Các anh em ngôn sứ
ở Bết Ên ra gặp ông Ê-li-sa và nói: "Ông có biết không, hôm nay Đức
Chúa sẽ đem thầy của ông lên cao ngay trên đầu ông?" Ông nói: "Tôi
cũng biết chứ, im đi!" [4] Ông Ê-li-a bảo ông: "Này Ê-li-sa, xin anh ở lại
đây, vì Đức Chúa sai thầy đi Giê-ri-khô." Nhưng ông Ê-li-sa thưa: "Có
Đức Chúa hằng sống và có thầy đang sống đây, con xin thề sẽ không bỏ
thầy!" Và các ông đã đến Giê-ri-khô. [5] Các anh em ngôn sứ ở Giê-ri-
khô đến gần ông Ê-li-sa và nói: "Ông có biết không, hôm nay Đức Chúa
sẽ đem thầy của ông lên cao, ngay trên đầu ông?" Ông nói: "Tôi cũng
biết chứ, im đi!" [6] Ông Ê-li-a bảo: "Xin anh ở lại đây, vì Đức Chúa sai
thầy đến sông Gio-đan." Nhưng ông thưa: "Có Đức Chúa hằng sống và

có thầy đang sống đây, con xin thề sẽ không bỏ thầy! " Rồi cả hai ông
cùng đi.

7 Năm mươi anh em ngôn sứ cũng đi, đứng ở đằng xa, phía trước hai
ông, còn hai ông thì đứng bên bờ sông Gio-đan. 8 Ông Ê-li-a lấy áo
choàng của mình, cuộn lại mà đập xuống nước. Nước rẽ ra hai bên. Hai
ông đã đi qua ráo chân. 9 Vậy, khi đã đi qua, ông Ê-li-a nói với ông Ê-li-
sa: "Anh cứ xin đi: thầy có thể làm gì cho anh trước khi thầy được đem
đi, rời xa anh?" Ông Ê-li-sa nói: "Xin cho con được hai phần thần khí
của thầy!" 10 Ông Ê-li-a đáp: "Anh xin một điều khó đấy! Nếu anh thấy
thầy khi thầy được đem đi, rời xa anh, thì sẽ được như thế; bằng không,
thì không được." 11 Các ông còn đang vừa đi vừa nói, thì này một cỗ xe
đỏ như lửa và những con ngựa đỏ như lửa tách hai người ra. Và ông Ê-
li-a lên trời trong cơn gió lốc. 12 Thấy thế, ông Ê-li-sa kêu lên: "Cha ơi!
Cha ơi! Hỡi chiến xa và chiến mã của Ít-ra-en!" Rồi ông không thấy
thầy mình nữa. Ông túm lấy áo mình và xé ra làm hai mảnh. 13 Ông
lượm lấy áo choàng của ông Ê-li-a rơi xuống. Ông trở về và đứng bên
bờ sông Gio-đan.

14 Ông lấy áo choàng của ông Ê-li-a đã rơi xuống mà đập xuống nước
và nói: "Đức Chúa, Thiên Chúa của ông Ê-li-a ở đâu?" Ông đập xuống
nước, nước rẽ ra hai bên, và ông Ê-li-sa đi qua. 15 Các anh em ngôn sứ
Giê-ri-khô thấy ông ở đằng xa thì nói: "Thần khí của ông Ê-li-a đã ngự
xuống trên ông Ê-li-sa." Họ đến đón ông và sụp xuống đất lạy ông. 16
Họ thưa ông: "Tại đây có năm mươi người dũng cảm đang ở với các tôi
tớ ngài. Xin cho phép họ đi tìm thầy của ngài. Có lẽ thần khí của Đức
Chúa đã đem người đi, rồi thả xuống một ngọn núi hay một thung lũng
nào đó." Nhưng ông nói: "Đừng sai ai đi cả!" 17 Họ cứ một mực nài ép
ông, nên ông bảo: "Thì cứ sai đi!" Họ sai năm mươi người đi kiếm suốt
ba ngày, nhưng không tìm thấy ông Ê-li-a. 18 Họ trở về với ông. Ông
đang ở Giê-ri-khô, ông nói với họ: "Tôi đã chẳng bảo các anh là đừng đi
đó sao?"

Hai phép lạ của ông Ê-li-sa

19 Người trong thành nói với ông Ê-li-sa: "Như ngài thấy đó, địa thế
của thành thì tốt, nhưng nước thì độc và xứ sở bị nạn vô sinh." 20 Ông

Ê-li-sa bảo: "Lấy cho tôi một cái tô mới và bỏ muối vào đó." Họ đi lấy
cho ông. 21 Ông đi ra suối nước, đổ muối xuống và nói: "Đức Chúa phán
thế này: Ta làm cho nước hoá lành, và nước này sẽ không còn gây chết
chóc và nạn vô sinh nữa." 22 Và nước hoá lành cho đến ngày nay, theo
lời ông Ê-li-sa đã nói.

23 Ông rời nơi đó lên Bết Ên. Và khi ông đi lên, thì dọc đường có
những trẻ con từ thành đi ra, chúng nhạo ông và nói: "Lên đi, ông hói
đầu ơi! Lên đi, ông hói đầu ơi!" 24 Ông quay lại, và khi thấy chúng thì
nguyền rủa chúng nhân danh Đức Chúa. Bấy giờ, có hai con gấu từ
trong rừng đi ra và xé xác bốn mươi hai đứa trẻ. 25 Từ nơi đó, ông đi tới
núi Các-men, rồi trở lại Sa-ma-ri.

- Chương 03 -

2. Cuộc Chiến Chống Mô-Áp

Thời vua Giô-ram cai trị Ít-ra-en (852-841)

1 Vua Giô-ram, con vua A-kháp, lên ngôi tại Sa-ma-ri cai trị Ít-ra-en,
vào năm thứ mười tám triều vua Giơ-hô-sa-phát, vua Giu-đa. Vua trị vì
được mười hai năm. 2 Vua đã làm điều dữ trái mắt Đức Chúa, nhưng
không như cha như mẹ của vua, vì vua đã cất bỏ trụ đá thần Ba-an mà
vua cha đã dựng. 3 Tuy nhiên, vua vẫn bám lấy tội mà vua Gia-róp-am,
con ông Nơ-vát, đã phạm và lôi kéo Ít-ra-en phạm theo; và vua không
dứt ra được.

Cuộc viễn chinh của Giu-đa và Ít-ra-en đánh Mô-áp

4 Mê-sa, vua Mô-áp, là người nuôi chiên cừu. Ông thường cống nộp
cho vua Ít-ra-en một trăm ngàn con chiên và một trăm ngàn con cừu
len. 5 Nhưng sau khi vua A-kháp qua đời, thì vua Mô-áp nổi loạn chống
lại vua Ít-ra-en.

6 Ngày ấy, vua Giô-ram ra khỏi Sa-ma-ri và kiểm tra dân số toàn thể
Ít-ra-en. 7 Rồi vua đi, sai người đến nói với vua Giơ-hô-sa-phát, vua
Giu-đa: "Vua Mô-áp nổi loạn chống tôi. Ngài có cùng với tôi đi đánh
Mô-áp không?" Vua Giơ-hô-sa-phát đáp: "Tôi sẽ lên. Tôi cũng làm như

ngài, dân tôi cũng như dân ngài, ngựa của tôi cũng như ngựa của ngài."
[8] Rồi vua nói tiếp: "Chúng ta sẽ đi đường nào mà lên?" Vua Giô-ram trả
lời: "Đường sa mạc Ê-đôm."

[9] Vua Ít-ra-en, vua Giu-đa và vua Ê-đôm lên đường. Họ đi vòng
quanh bảy ngày đường; không còn nước cho quân lính và thú vật đi
theo nữa. [10] Vua Ít-ra-en mới nói: "Than ôi! Đức Chúa đã triệu tập ba
vua chúng ta đây để nộp vào tay Mô-áp!" [11] Vua Giơ-hô-sa-phát nói: "Ở
đây không có một ngôn sứ nào của Đức Chúa có thể giúp chúng ta thỉnh
ý Người sao?" Một trong những tôi tớ của vua Ít-ra-en trả lời: "Ở đây có
ông Ê-li-sa, con ông Sa-phát, người đã đổ nước trên tay ông Ê-li-a." [12]
Vua Giơ-hô-sa-phát nói: "Ông ấy có lời của Đức Chúa." Vua Ít-ra-en,
vua Giơ-hô-sa-phát và vua Ê-đôm đi xuống gặp ông. [13] Ông Ê-li-sa nói
với vua Ít-ra-en: "Chuyện đó can gì đến vua và tôi? Vua hãy đi gặp các
ngôn sứ của vua cha, các ngôn sứ của thái hậu." Vua Ít-ra-en nói:
"Không, vì Đức Chúa đã triệu tập ba vua chúng tôi đây để nộp vào tay
Mô-áp." [14] Ông Ê-li-sa nói: "Có Đức Chúa, Chúa Tể càn khôn, hằng
sống, Đấng tôi phụng thờ, tôi xin thề: Nếu tôi không nể vua Giơ-hô-sa-
phát, vua Giu-đa, thì tôi sẽ không để ý đến vua và cũng chẳng nhìn mặt
vua. [15] Bây giờ, hãy dẫn đến tôi một người gảy đàn." Người gảy đàn
vừa đánh đàn, thì bàn tay Đức Chúa ở trên ông. [16] Ông nói: "Đức Chúa
phán thế này: Hãy đào trong khe này thật nhiều hố. [17] Vì Đức Chúa
phán thế này: Các ngươi không thấy có gió, các ngươi không thấy có
mưa; nhưng khe này sẽ đầy nước, và các ngươi sẽ được uống, các
ngươi, súc vật và lừa ngựa của các ngươi. [18] Đối với Đức Chúa, đó còn
là quá ít. Người sẽ nộp Mô-áp vào tay các ngươi. [19] Các ngươi sẽ hạ mọi
thành kiên cố, mọi thành quan trọng, sẽ chặt mọi cây cối tươi tốt, lấp
mọi giếng nước và rải đá để tàn phá mọi ruộng đồng phì nhiêu." [20] Quả
thật, ban sáng, vào giờ dâng lễ tiến, thì nước từ phía Ê-đôm đến, và toàn
xứ đều ngập nước.

[21] Khi nghe tin các vua lên đánh chúng, mọi người Mô-áp, những
người đến tuổi mang vũ khí và cả những người đã quá tuổi đó, đều
được gọi nhập ngũ và đóng ở biên giới. [22] Sáng sớm họ thức dậy; Và
khi mặt trời mọc lên, chiếu sáng trên mặt nước, người Mô-áp thấy nước
đằng trước chúng đỏ như máu, [23] thì nói: "Máu đó! Chắc chắn các vua
đã đánh nhau, chém giết lẫn nhau. Bây giờ, hỡi Mô-áp, đi hôi của đi!"

MỤC LỤC

[24] Chúng đến trại người Ít-ra-en. Nhưng người Ít-ra-en đã vùng dậy, đánh quân Mô-áp, khiến chúng phải tẩu thoát trước mặt họ. Họ tiến vào Mô-áp mà đánh. [25] Họ phá huỷ các thành, mỗi người nhặt đá quăng xuống lấp đầy mọi đồng ruộng phì nhiêu; họ bịt mọi giếng nước và chặt mọi cây cối tốt tươi. Cuối cùng, ở Kia Kha-re-xét chỉ còn trơ lại một đống đá. Lính phóng đá bao vây thành đó và đánh phá. [26] Khi vua Mô-áp thấy cuộc chiến ác liệt, không cầm cự nổi, thì dẫn theo bảy trăm người mang kiếm, mở đường máu đi tới vua Ê-đôm. Nhưng chúng không làm nổi chuyện đó. [27] Khi ấy, vua mới bắt con đầu lòng, là người có quyền lên ngôi kế vị, mà tế trên tường thành làm lễ vật toàn thiêu. Một cơn thịnh nộ lớn giáng xuống Ít-ra-en. Quân Ít-ra-en nhổ trại, rút lui mà trở về xứ.

- Chương 04 -

3. Vài Phép Lạ Của Ông Ê-Li-Sa

Dầu của bà goá

[1] Có người vợ của một trong những anh em ngôn sứ kêu cứu ông Ê-li-sa: "Tôi tớ ngài là chồng tôi đã chết. Và ngài biết là tôi tớ ngài kính sợ Đức Chúa. Nhưng chủ nợ đã đến bắt hai đứa con tôi làm nô lệ." [2] Ông Ê-li-sa nói với bà: "Tôi có thể làm gì cho chị đây? Hãy cho tôi biết: trong nhà chị còn có gì không?" Bà thưa: "Trong nhà nữ tỳ của ngài chẳng còn gì cả, trừ một lọ dầu." [3] Ông nói: "Chị hãy đi ra ngoài mượn bà con láng giềng các thứ bình, những bình rỗng, đừng có ít quá! [4] Rồi chị trở về, chị và các con cái chị vào nhà đóng cửa lại. Chị sẽ đổ dầu vào tất cả các bình đó, bình nào đầy thì để riêng ra." [5] Bà từ giã ông mà đi; bà và con cái bà vào nhà đóng cửa lại. Chúng đem bình đến cho bà, còn bà thì đổ vào.6 Khi các bình đã đầy, bà nói với con: "Đem bình nữa cho mẹ." Nhưng nó thưa: "Hết bình rồi." Dầu liền ngưng chảy. [7] Bà đến trình cho người của Thiên Chúa biết. Ông nói: "Chị đi bán dầu ấy mà trả nợ; phần còn lại thì mẹ con dùng để sinh sống."

Ông Ê-li-sa và mẹ con người phụ nữ Su-nêm

[8] Một hôm, ông Ê-li-sa đi qua Su-nêm. Ở đó có một phụ nữ giàu
sang. Bà ta giữ ông lại dùng bữa. Từ đó, mỗi lần đi qua, ông đều ghé
vào dùng bữa. [9] Bà ấy nói với chồng: "Này ông! Tôi biết người thường
ghé vào nhà chúng ta là một thánh nhân của Thiên Chúa. [10] Mình phải
làm cho ông một căn phòng nhỏ trên lầu có tường có vách, rồi kê ở đó
một cái giường, đặt bàn ghế và để một cái đèn cho ông dùng. Như thế,
khi nào đến nhà mình, ông sẽ lui vào đó." [11] Một hôm, ông đến nơi ấy,
ông lui vào phòng trên lầu và nghỉ ở đó. [12] Ông nói với Giê-kha-di, tiểu
đồng của ông: "Đi gọi bà Su-nêm." Nó đi gọi bà và bà đến trước mặt
nó. [13] Ông Ê-li-sa bảo nó: "Hãy nói với bà ấy: Bà đã quá lo lắng bận rộn
vì chúng tôi. Chúng tôi biết phải làm gì cho bà đây? Có cần chúng tôi
phải nói một lời với đức vua hay với tướng chỉ huy quân đội cho bà
không?" Bà trả lời: "Tôi sống yên hàn giữa dân tôi." [14] Ông Ê-li-sa nói
với tiểu đồng: "Nên làm gì cho bà ấy?" Giê-kha-di đáp: "Tội nghiệp, bà
ấy không có con trai, mà chồng thì đã già." [15] Ông Ê-li-sa bảo: "Đi gọi
bà ấy." Nó đi gọi bà, và bà ấy đến đứng ngoài cửa. [16] Ông Ê-li-sa nói:
"Vào thời kỳ này, vào độ này sang năm, bà sẽ được bế con trai." Bà mới
nói: "Không, thưa ngài, người của Thiên Chúa, xin đừng lừa dối nữ tỳ
ngài!" [17] Quả nhiên, bà ấy có thai, và năm sau, vào thời kỳ, vào độ mà
ông Ê-li-sa đã nói, thì bà sinh con trai.

[18] Đứa trẻ lớn lên. Một ngày kia, khi đi kiếm cha nó ở giữa những
người thợ gặt,19 nó nói với cha: "Ôi, cái đầu con! Cái đầu con!" Người
cha bảo anh đầy tớ: "Bồng nó về cho mẹ nó." [20] Người tớ trai bồng nó,
đem về cho bà mẹ. Đứa trẻ ngồi trên đầu gối bà đến trưa, rồi nó chết. [21]
Bà đem nó lên đặt trên giường dành cho người của Thiên Chúa, đóng
cửa lại, để nó ở trong rồi đi ra. [22] Bà đi gọi chồng và nói: "Xin ông sai
đến tôi một anh đầy tớ và một con lừa cái. Tôi chạy đến người của
Thiên Chúa, rồi sẽ về." [23] Người chồng bảo: "Tại sao bà lại đi gặp ngài
ngày hôm nay? Không phải là ngày đầu tháng, cũng chẳng phải là ngày
sa-bát." Nhưng bà trả lời: "Ông cứ yên tâm!" [24] Rồi bà cho thắng lừa và
nói với anh đầy tớ: "Hãy đưa tôi đi và lên đường! Chỉ dừng xe lại khi
tôi bảo." [25] Bà lên đường và đi đến với người của Thiên Chúa ở núi
Các-men. Vừa thấy bà đằng xa, người của Thiên Chúa nói với Giê-kha-
di, tiểu đồng của ông: "Kìa bà Su-nêm. [26] Con hãy chạy ra đón và nói
với bà ấy: "Bà có được mạnh khoẻ không? Ông nhà có được mạnh khoẻ

không? Cậu bé có được mạnh khoẻ không?" Bà trả lời: "Vâng, mạnh
khoẻ cả." 27 Khi đến gần người của Thiên Chúa ở trên núi, bà ôm lấy
chân ông. Giê-kha-di tiến tới, đẩy bà ra, nhưng người của Thiên Chúa
bảo: "Để yên cho bà ấy, vì tâm hồn bà đang phải cay đắng. Đức Chúa
đã giấu ta điều ấy, Người không cho ta biết." 28 Khi ấy, bà nói: "Nào tôi
có xin ngài cho tôi được đứa con đâu? Tôi đã chẳng nói: "Xin đừng
đánh lừa tôi, đó sao?"

29 Ông Ê-li-sa bảo Giê-kha-di: "Hãy thắt lưng, cầm gậy của ta mà đi!
Gặp ai thì đừng có chào, ai chào thì đừng đáp lại. Ngươi sẽ đặt gậy của
ta trên mặt cậu bé." 30 Mẹ cậu bé nói: "Có Đức Chúa hằng sống và có
ngài đang sống đây, tôi xin thề sẽ không rời xa ngài." Ông trỗi dậy và đi
theo bà. 31 Giê-kha-di đã đi trước hai người và đặt gậy trên mặt cậu bé;
nhưng không nghe thấy tiếng, không thấy động đậy. Anh ta quay lại
đón ông Ê-li-sa và trình ông: "Cậu bé đã không thức dậy." 32 Khi ông Ê-
li-sa tới nhà thì cậu bé đã chết, nằm trên giường của ông. 33 Ông đi vào
chỗ cậu bé, đóng cửa lại, chỉ có hai người ở bên trong, rồi cầu nguyện
với Đức Chúa. 34 Ông lên giường nằm lên trên đứa trẻ, kề miệng ông
trên miệng nó, kề mắt ông trên mắt nó, đặt bàn tay ông trên bàn tay nó.
Ông cứ nằm trên đứa trẻ, da thịt nó nóng lên. 35 Ông đi đi lại lại trong
nhà, rồi lại lên nằm trên nó; cậu bé hắt hơi đến bảy lần, và mở mắt ra. 36
Ông Ê-li-sa gọi Giê-kha-di và bảo: "Đi gọi bà Su-nêm." Nó đi gọi bà;
bà đến với ông, ông nói: "Bà hãy đem con đi!" 37 Bà đi vào, quỳ dưới
chân ông, rồi sụp xuống đất lạy ông. Sau đó, bà đem con đi và ra khỏi
phòng.

Nồi cháo độc

38 Ông Ê-li-sa trở về Ghin-gan, khi nạn đói đang xảy ra trong xứ. Lúc
anh em ngôn sứ đang ngồi trước mặt ông, ông nói với tiểu đồng: "Bắc
nồi lớn lên bếp và nấu cháo cho anh em ngôn sứ." 39 Một người trong
nhóm ra đồng hái rau, tìm thấy một thứ cây giống như nho dại, thì hái
trái dưa đắng ấy, đầy một vạt áo, rồi về nhà, thái nhỏ ra, bỏ vào nồi nấu
cháo, vì họ không biết đó là thứ gì. 40 Sau đó, họ múc ra cho mọi người
ăn. Vừa ăn chút cháo, họ kêu lên: "Người của Thiên Chúa ơi, thần chết
ở trong nồi!" Và họ không thể ăn được nữa. 41 Ông Ê-li-sa bảo: "Đem

bột đến đây!" Ông bỏ bột vào và bảo: "Múc ra cho người ta ăn." Trong nồi liền hết chất độc.

Phép lạ hoá bánh ra nhiều

[42] Có một người từ Ba-an Sa-li-sa đến, đem bánh đầu mùa biếu người
của Thiên Chúa: hai mươi chiếc bánh lúa mạch và cốm đựng trong bị.
Ông Ê-li-sa nói: "Phát cho người ta ăn." [43] Nhưng tiểu đồng hỏi ông:
"Có bằng này, sao con có thể phát cho cả trăm người ăn được?" Ông
bảo: "Cứ phát cho người ta ăn! Vì Đức Chúa phán thế này: Họ sẽ ăn,
mà vẫn còn dư." [44] Tiểu đồng phát cho người ta. Họ đã ăn, mà vẫn còn
dư, như lời Đức Chúa phán.

- Chương 05 -

Ông Na-a-man được chữa khỏi bệnh phung hủi

[1] Ông Na-a-man, tướng chỉ huy quân đội của vua A-ram, là người có
thần thế và uy tín trước mặt chúa thượng của ông, vì Đức Chúa đã dùng
ông mà ban chiến thắng cho A-ram. Nhưng ông lại mắc bệnh phung
hủi. [2] Khi những người A-ram đi càn quét, họ đã bắt được một cô bé từ
đất Ít-ra-en đưa về. Nó vào giúp việc cho vợ ông Na-a-man. [3] Nó nói
với bà chủ: "Ôi, phải chi ông chủ con được giáp mặt vị ngôn sứ ở Sa-
ma-ri, thì chắc ngôn sứ sẽ chữa ông khỏi bệnh phung hủi!" [4] Ông Na-a-
man đến tường trình với chúa thượng của ông: "Một thiếu nữ xuất thân
từ đất Ít-ra-en đã nói thế này thế này." [5] Vua A-ram bảo: "Ngươi cứ lên
đường và trẩy đi. Ta sẽ gửi thư cho vua Ít-ra-en." Ông Na-a-man lên
đường, mang theo ba trăm ký bạc, sáu mươi ký vàng và mười bộ quần
áo để thay đổi. [6] Ông trình thư lên vua Ít-ra-en. Thư viết: "Cùng với bức
thư mà tôi gửi tới ngài đây, tôi sai Na-a-man, thuộc hạ của tôi, đến với
ngài, để ngài chữa người này khỏi bệnh phung hủi." [7] Vua Ít-ra-en đọc
thư xong thì xé áo mình ra và nói: "Ta đâu có phải là vị thần cầm quyền
sinh tử, mà ông ấy lại sai người này đến nhờ ta chữa hắn khỏi bệnh
phung hủi? Các ngươi phải biết, phải thấy rằng ông ấy muốn sinh sự với
ta."

MỤC LỤC

[8] Vậy, khi ông Ê-li-sa, người của Thiên Chúa, nghe biết là vua Ít-ra-
en đã xé áo mình ra, thì sai người đến nói với vua: "Sao vua lại xé áo
mình ra? Người ấy cứ đến với tôi, thì sẽ biết là có một ngôn sứ ở Ít-ra-
en." [9] Ông Na-a-man đi đến cùng với cả xe và ngựa. Ông đứng trước
cửa nhà ông Ê-li-sa. [10] Ông Ê-li-sa sai sứ giả ra nói với ông: "Ông hãy
đi tắm bảy lần trong sông Gio-đan. Da thịt ông sẽ trở lại như trước, và
ông sẽ được sạch." [11] Ông Na-a-man nổi giận bỏ đi và nói: "Ta cứ nghĩ
bụng là thế nào ông ấy cũng đích thân đi ra, rồi đứng mà cầu khẩn danh
Đức Chúa, Thiên Chúa của ông ta. Ông ta sẽ quơ tay lên đúng chỗ
phung hủi mà chữa khỏi. [12] Nước các sông A-va-na và Pác-pa ở Đa-mát
chẳng tốt hơn tất cả nước sông ở Ít-ra-en sao? Ta lại không thể tắm ở
các sông ấy để được sạch hay sao?" Ông quay lưng lại và tức tối ra đi. [13]
Bấy giờ, các tôi tớ của ông đến gần và nói: "Cha ơi, giả như ngôn sứ
bảo cha làm một điều gì khó, chẳng lẽ cha lại không làm? Phương chi
ngôn sứ chỉ nói: Ông hãy đi tắm, thì sẽ được sạch!" [14] Vậy ông xuống
dìm mình bảy lần trong sông Gio-đan, theo lời người của Thiên Chúa.
Da thịt ông lại trở nên như da thịt một trẻ nhỏ. Ông đã được sạch.

[15] Cùng với đoàn tuỳ tùng, ông trở lại gặp người của Thiên Chúa.
Ông vào, đứng trước mặt ông ấy và nói: "Nay tôi biết rằng: trên khắp
mặt đất, không đâu có Thiên Chúa, ngoại trừ ở Ít-ra-en. Bây giờ, xin
ngài vui lòng nhận món quà của tôi tớ ngài đây." [16] Ông Ê-li-sa nói: "Có
Đức Chúa hằng sống là Đấng tôi phụng sự, tôi thề sẽ không nhận gì cả."
Ông Na-a-man nài ép ông nhận, nhưng ông vẫn từ chối. [17] Ông Na-a-
man nói: "Nếu ngài từ chối, thì xin cho phép tôi tớ ngài đây mang về
một số đất vừa sức hai con lừa chở được, vì tôi tớ ngài sẽ không còn
dâng lễ toàn thiêu và hy lễ cho thần nào khác ngoài Đức Chúa. [18] Nhưng
xin Đức Chúa tha thứ điều này cho tôi tớ ngài: Khi ông chủ tôi vào điện
của thần Rim-môn để sụp xuống lạy, và khi ông ấy vịn vào cánh tay tôi,
thì tôi cũng phải sụp xuống lạy trong điện của thần Rim-môn cùng lúc
với ông. Xin Đức Chúa tha thứ điều ấy cho tôi tớ ngài!" [19] Ông Ê-li-sa
bảo: "Ông đi bằng an!" và ông Na-a-man đi khỏi chỗ ông Ê-li-sa được
một quãng đường.

[20] Khi đó, Giê-kha-di, tiểu đồng của ông Ê-li-sa, người của Thiên
Chúa, nghĩ bụng: "Chủ ta đã giữ gìn không nhận những gì ông Na-a-
man, người A-ram, tự tay đem dâng. Có Đức Chúa hằng sống, ta sẽ

chạy theo ông ấy để nhận được chút gì chứ!" 21 Giê-kha-di liền đuổi
theo ông Na-a-man. Khi thấy Giê-kha-di chạy theo mình, ông Na-a-man
từ trên xe nhảy xuống gặp nó, và hỏi: "Mọi sự đều yên ổn chứ?" 22 Nó
trả lời: "Mọi sự đều yên ổn. Chủ tôi sai tôi đi nói với ông: "Vừa rồi có
hai thanh niên thuộc nhóm các ngôn sứ đến với tôi từ vùng núi Ép-ra-
im. Xin ông cho họ ba mươi ký bạc và hai bộ quần áo để thay đổi." 23
Ông Na-a-man nói: "Anh vui lòng nhận lấy sáu mươi ký." Rồi ông ép
nó nhận. Ông nhét sáu mươi ký bạc trong hai bị cùng với hai bộ quần áo
để thay đổi, rồi đưa cho hai người tớ trai mang đi trước mặt nó. 24 Khi
tới Ô-phen, nó lấy những thứ đó từ tay họ, đem cất vào nhà, rồi từ giã
những người ấy, và họ trẩy đi.

25 Còn nó, nó vào hầu chủ. Ông Ê-li-sa hỏi: "Giê-kha-di, mày đi đâu
về?" Nó đáp: "Tôi tớ ngài không có đi đâu cả." 26 Ông Ê-li-sa bảo: "Trí
ta đã chẳng ở đó khi có người xuống xe gặp mày sao? Giờ đây, mày đã
nhận tiền bạc, mày có thể sắm quần áo, tậu vườn, vườn ô-liu và vườn
nho, mua bò dê chiên cừu và tôi trai tớ gái. 27 Nhưng bệnh phung hủi
của ông Na-a-man sẽ mãi mãi bám lấy mày và dòng dõi mày." Giê-kha-
di rời ông Ê-li-sa; nó mắc bệnh phung hủi, mốc thếch như tuyết.

- Chương 06 -

Cái rìu đã mất lại tìm thấy

1 Các anh em ngôn sứ nói với ông Ê-li-sa: "Thầy coi, nơi chúng tôi
ngồi nghe thầy đây đã ra quá hẹp, so với số người chúng tôi. 2 Vậy xin
cho chúng tôi đi ra bờ sông Gio-đan; ở đó, mỗi người chúng tôi sẽ lấy
một cái xà, rồi làm một nơi để ngồi nghe." Ông bảo: "Các anh cứ đi!" 3
Một người trong nhóm nói: "Xin thầy vui lòng cùng đi với các tôi tớ
thầy." Ông đáp: "Được, tôi sẽ đi", 4 rồi ông cùng đi với họ. Tới sông
Gio-đan, họ đốn cây. 5 Khi một người trong nhóm đang hạ cây làm xà,
thì lưỡi rìu bằng sắt văng xuống nước. Người ấy liền kêu lên: "Chết rồi,
ngài ơi! Cái rìu này tôi mượn của người ta!" 6 Người của Thiên Chúa
hỏi: "Nó văng đi đâu?" Người ấy chỉ chỗ cho ông. Ông chặt một khúc
gỗ, ném xuống đó và làm cho lưỡi rìu bằng sắt nổi lên. 7 Ông bảo: "Vớt
lên đi!" Người kia đưa tay ra cầm lấy.

MỤC LỤC

4. Chiến Tranh Với A-Ram

Ông Ê-li-sa tóm gọn một toán quân A-ram

[8] Hồi ấy, vua A-ram đang giao chiến với Ít-ra-en. Vua bàn với các
thuộc hạ và bảo chúng: "Ta sẽ đặt trại quân chỗ này, chỗ nọ." [9] Nhưng
người của Thiên Chúa nhắn tin cho vua Ít-ra-en: "Xin ngài đề phòng,
đừng đi qua chỗ ấy, vì quân A-ram đi xuống đó." [10] Vua Ít-ra-en mới sai
lính tới chỗ người của Thiên Chúa đã nói, đã báo cho biết; vua đề
phòng, không phải chỉ một hay hai lần mà thôi.

[11] Lòng vua A-ram rất nao núng vì chuyện này. Vua gọi các thuộc hạ
lại và bảo: "Chẳng lẽ các ngươi không báo cho ta biết ai trong chúng ta
đã bỏ theo vua Ít-ra-en sao?" [12] Một người trong nhóm thuộc hạ đáp:
"Thưa đức vua, chúa công tôi, chẳng có ai đâu! Chính ông Ê-li-sa, ngôn
sứ của Ít-ra-en, đã cho vua Ít-ra-en biết những lời ngài nói trong phòng
ngủ của ngài." [13] Vua nói: "Đi coi xem ông ấy ở đâu! Ta sẽ sai người đi
bắt." Người ta cho vua biết: "Ông ấy đang ở Đô-than." [14] Vua liền phái
tới đó một đạo quân lớn, có cả ngựa xe. Chúng đến nơi ban đêm và bao
vây thành.

[15] Sáng hôm sau, người của Thiên Chúa dậy sớm và đi ra ngoài. Và
kìa một toán quân có cả ngựa xe đang vây quanh thành. Người đầy tớ
nói với ông: "Chết rồi, ngài ơi! Làm sao bây giờ?" [16] Ông trả lời: "Đừng
sợ, vì những người đi theo chúng ta thì đông hơn những người đi theo
chúng." [17] Ông Ê-li-sa cầu xin rằng: "Lạy Đức Chúa, xin mở mắt cho nó
thấy!" Đức Chúa mở mắt người đầy tớ của ông và nó thấy núi đầy
những ngựa và xe đỏ như lửa vây quanh ông Ê-li-sa.

[18] Khi quân A-ram kéo xuống phía ông Ê-li-sa, thì ông cầu xin Đức
Chúa: "Xin Chúa đánh mờ mắt những quân này." Và Đức Chúa đã đánh
mờ mắt chúng, theo lời ông Ê-li-sa xin. [19] Khi đó, ông Ê-li-sa bảo
chúng: "Đây không phải là đường, cũng không phải là thành. Các anh đi
theo tôi, tôi sẽ dẫn các anh đến người các anh đang tìm kiếm." Và ông
đã dẫn chúng tới Sa-ma-ri. [20] Khi chúng vào Sa-ma-ri, ông Ê-li-sa lại
nói: "Lạy Đức Chúa, xin mở mắt cho những người này, cho chúng thấy

được." Đức Chúa đã mở mắt chúng và chúng thấy là mình đang ở giữa thành Sa-ma-ri!

[21] Thấy chúng, vua Ít-ra-en nói với ông Ê-li-sa: "Thưa cha, có phải giết chúng không?" [22] Ông đáp: "Đừng giết! Thử hỏi những kẻ vua đã dùng gươm dùng nỏ bắt làm tù binh, thì vua có giết không? Vua hãy đem bánh và nước tới cho chúng ăn uống, rồi để chúng trở về với chủ của chúng!" [23] Vua dọn tiệc lớn đãi chúng. Khi chúng ăn uống xong, vua cho chúng đi và chúng trở về với chủ của chúng. Những toán quân A-ram không còn xâm nhập Ít-ra-en nữa.

Nạn đói trong thành Sa-ma-ri bị bao vây

[24] Sau đó, Ben Ha-đát, vua A-ram, tập họp tất cả quân đội lại, tiến lên vây thành Sa-ma-ri. [25] Ở Sa-ma-ri, đang có một nạn đói lớn; thành bị địch bao vây gắt gao đến nỗi một đầu lừa lên tới hai mươi bốn lượng bạc, và một dúm hành dại cũng lên tới mười lăm chỉ bạc.

[26] Khi vua Ít-ra-en đang đi lại trên tường thành, thì một phụ nữ kêu với vua rằng: "Thưa đức vua, chúa thượng tôi, xin cứu tôi với!" [27] Vua trả lời: "Nếu Đức Chúa không cứu ngươi, thì ta biết lấy gì để cứu ngươi? Chẳng lẽ lấy sân lúa hay bồn đạp nho?" [28] Rồi vua hỏi chị ta: "Chuyện gì vậy?" Chị ấy thưa: "Mụ này đã nói với tôi: "Đưa con chị đây, chúng ta ăn thịt nó hôm nay; ngày mai, chúng ta sẽ ăn thịt con tôi!
[29] Chúng tôi đã nấu chín con tôi và ăn thịt nó. Hôm sau, tôi bảo mụ: "Đưa con chị đây, chúng ta ăn thịt nó! Nhưng mụ đã giấu con đi." [30]
Vừa nghe người phụ nữ nói những lời ấy, vua liền xé áo mình ra. Vì vua đang đi lại trên tường thành, nên dân thấy được là bên trong vua mặc áo lót bằng vải thô. [31] Vua nói: "Xin Thiên Chúa phạt ta thế này và thêm thế kia nữa, nếu hôm nay đầu của Ê-li-sa, con Sa-phát, còn nằm trên cổ của hắn!"

Ông Ê-li-sa báo tin cơn thử thách sắp chấm dứt

[32] Ông Ê-li-sa đang ngồi trong nhà và có những kỳ mục ngồi với ông, thì vua sai người đến với ông. Nhưng trước khi sứ giả đến nơi, ông Ê-li-sa nói với các kỳ mục: "Các ông thấy không: Kẻ sát nhân ấy sai người

đến lấy đầu tôi! Vậy thế này: Khi nào sứ giả đến, thì đóng cửa lại, lấy cửa đẩy nó ra. Nhưng tiếng chân chủ nó chẳng đang theo sau nó đấy
ư?"
33 Ông còn đang nói, thì vua đã xuống gặp ông và bảo: "Tai hoạ này do Đức Chúa giáng xuống, thế thì tôi còn biết trông đợi gì nữa nơi Đức Chúa?"

- Chương 07 -

1 Ông Ê-li-sa nói: "Hãy nghe lời của Đức Chúa: Đức Chúa phán thế này: Ngày mai, cũng vào giờ này, tại cửa thành Sa-ma-ri, cứ ba chỉ bạc sẽ mua được một thúng tinh bột lúa miến; cứ ba chỉ bạc sẽ mua được
hai thúng lúa mạch!"
2 Viên giám mã đỡ tay vua đáp lời người của Thiên Chúa: "Cho dù Đức Chúa có mở cống trên trời, điều đó liệu có xảy ra không?" Ông Ê-li-sa nói: "Chính ông sẽ thấy tận mắt, nhưng sẽ không được ăn!"

Trại quân A-ram bỏ trống

3 Có bốn người phung hủi đang ở lối vào cửa thành. Họ nói với nhau:
"Sao chúng ta cứ ở lại đây mà chờ chết?
4 Nếu chúng ta quyết định vào thành, thì chúng ta sẽ chết trong thành, vì ở đó đang có nạn đói; nếu chúng ta ở lại đây, thì chúng ta cũng sẽ chết. Vậy bây giờ, đến đây, chúng ta cùng trốn sang trại quân A-ram. Nếu chúng để chúng ta sống,
thì chúng ta sẽ sống; mà nếu chúng giết chúng ta, thì chúng ta sẽ chết."
5 Lúc chập tối, những người phung hủi lên đường đi đến trại quân A-ram.
Nhưng khi tới đầu trại quân A-ram, thì họ chẳng thấy có ai!
6 Vì Đức Chúa đã cho tiếng xe, tiếng ngựa, tiếng một đạo binh lớn vang lên trong trại quân A-ram. Chúng bảo nhau: "Này vua Ít-ra-en đã thuê các vua
Khết và các vua Ai-cập vào đánh chúng ta."
7 Vậy chúng đã lên đường, chạy trốn lúc chập tối, bỏ lại lều, ngựa, lừa; tóm lại, chúng để cả trại y
nguyên mà chạy thục mạng.
8 Khi tới đầu trại, những người phung hủi kia vào một lều; họ ăn uống, rồi mang bạc, vàng và quần áo đi giấu. Họ trở lại, vào một lều khác, rồi mang đồ vật trong đó đi giấu.

MỤC LỤC

Hết cuộc bao vây và hết nạn đói

9 Bấy giờ, họ nói với nhau: "Chúng ta làm thế thì không phải. Hôm
nay là ngày mang lại tin vui. Nếu chúng ta làm thinh và chần chừ mãi
cho tới khi trời sáng, thì chúng ta sẽ mắc tội. Bây giờ, đến đây, chúng ta
cùng đi báo tin cho đền vua." 10 Họ vào gọi những người canh cửa thành
và báo tin: "Chúng tôi đã vào trại quân A-ram. Chúng tôi chẳng thấy có
ai, cũng không nghe tiếng người; chỉ có ngựa còn cột đó, lừa còn cột
đó; các lều còn y nguyên." 11 Những người canh cửa thành hô lên và
báo tin cho đền vua ở bên trong.

12 Đang đêm, vua trỗi dậy, nói với các thuộc hạ: "Để ta giải thích cho
các ngươi nghe những gì quân A-ram làm để hại chúng ta. Chúng biết
chúng ta đang bị đói, nên đã ra khỏi trại để nấp ở ngoài đồng, nghĩ bụng
rằng: "Họ sẽ ra khỏi thành; chúng ta sẽ bắt sống họ, rồi vào thành"." 13
Một người trong các thuộc hạ vua trả lời: "Xin để người ta lấy năm con
ngựa trong số những con sống sót còn lại đây, - nếu không, những con
ấy cũng sẽ cùng chung số phận với toàn đám dân Ít-ra-en sống sót trong
thành đang chờ chết -; chúng ta cứ gửi đi xem sao." 14 Người ta lấy hai
cỗ xe, rồi vua sai người đuổi theo quân A-ram, và nói: "Hãy đi, xem thế
nào!" 15 Họ đã đuổi theo chúng cho đến sông Gio-đan. Trên tất cả quãng
đường ấy đều la liệt quần áo và vật dụng quân A-ram đã liệng xuống
trong lúc vội vã. Các sứ giả trở về trình lại các sự việc cho vua.

16 Dân đi ra hôi của trong trại quân A-ram. Quả thật, theo như lời của
Đức Chúa, cứ ba chỉ bạc sẽ mua được một thúng tinh bột lúa miến; cứ
ba chỉ bạc sẽ mua được hai thúng lúa mạch. 17 Vua đã đặt một viên giám
mã canh cửa thành, người đó là người đã đỡ tay vua. Dân chúng giẫm
lên người đó ở cửa thành, làm cho người đó chết, đúng y như lời người
của Thiên Chúa đã nói khi vua xuống gặp ông. 18 Quả thật, khi người
của Thiên Chúa nói với vua: "Ngày mai, cũng vào giờ này, tại cửa
thành Sa-ma-ri, ba chỉ bạc sẽ mua được hai thúng lúa mạch, ba chỉ bạc
sẽ mua được một thúng tinh bột lúa miến", 19 thì viên giám mã trả lời
cho người của Thiên Chúa: "Cho dù Đức Chúa có mở cống trên trời,
điều đó liệu có xảy ra không?" Ông Ê-li-sa nói: "Ông sẽ thấy tận mắt,
nhưng ông sẽ không được ăn!" 20 Điều đó đã xảy ra cho viên giám mã:
dân chúng giẫm lên ông ở cửa thành, làm ông chết.

MỤC LỤC

- Chương 08 -

Kết thúc truyện người phụ nữ Su-nêm

[1] Ông Ê-li-sa nói với người phụ nữ có đứa con trai ông đã làm cho
sống lại: "Bà hãy trỗi dậy, lên đường, đem theo gia đình của bà. Hãy ra
nước ngoài, ở tạm nơi nào ở được, vì Đức Chúa đã khiến nạn đói xảy
ra, hơn nữa nạn đói còn xảy ra trong xứ suốt bảy năm." [2] Người phụ nữ
trỗi dậy và làm theo lời người của Thiên Chúa dạy. Bà và gia đình bà đã
đi và ở tạm bên xứ người Phi-li-tinh bảy năm. [3] Sau bảy năm, người phụ
nữ bỏ xứ người Phi-li-tinh trở về. Bà đi cầu cứu với vua về chuyện nhà
cửa ruộng đất của bà.

[4] Vua nói với Giê-kha-di, tiểu đồng của ông Ê-li-sa, người của Thiên
Chúa: "Hãy kể cho ta nghe tất cả những chuyện lớn lao ông Ê-li-sa đã
làm." [5] Giê-kha-di đang kể cho vua nghe chuyện ông Ê-li-sa đã làm cho
người chết sống lại thế nào, thì người phụ nữ có đứa con trai ông đã làm
sống lại, đến cầu cứu với vua về chuyện nhà cửa ruộng đất của bà. Giê-
kha-di liền trình vua: "Thưa đức vua, chúa thượng của con, đây là người
phụ nữ, và đây là người con trai mà ông Ê-li-sa đã làm cho sống lại." [6]
Vua hỏi người phụ nữ, và bà kể hết cho vua nghe. Vua chỉ định một
viên thái giám lo việc cho bà và nói: "Ngươi giúp bà này lấy lại tất cả
tài sản của bà, cũng như mọi lợi tức ruộng đất, kể từ ngày bà rời xứ cho
đến nay."

Ông Ê-li-sa và ông Kha-da-ên thành Đa-mát

[7] Ông Ê-li-sa vào Đa-mát. Vua A-ram là Ben Ha-đát đang bị bệnh.
Người ta báo tin cho vua: "Người của Thiên Chúa đã đến tận đây." [8]
Vua nói với ông Kha-da-ên: "Ngươi hãy mang quà và đi gặp người của
Thiên Chúa. Ngươi sẽ nhờ ông thỉnh ý Đức Chúa và thưa Người: "Con
có được khỏi bệnh này không?"

[9] Ông Kha-da-ên đi gặp ông Ê-li-sa, đem theo tất cả những gì tốt nhất
ở Đa-mát làm quà, chất trên lưng bốn mươi con lạc đà. Khi tới nơi, ông
Kha-da-ên đứng trước ông Ê-li-sa và nói: "Con của ngài là Ben Ha-đát,
vua A-ram, đã sai tôi đến thưa ngài: "Tôi có được khỏi bệnh này

không?" [10] Ông Ê-li-sa nói: "Ông đi nói với vua: "Chắc chắn ngài sẽ
sống! Nhưng Đức Chúa đã cho tôi thấy chắc chắn vua sẽ chết." [11] Người
của Thiên Chúa nghiêm nét mặt, nhìn chằm chằm khiến ông Kha-da-ên
phát ngượng. Ông Ê-li-sa khóc. [12] Ông Kha-da-ên mới hỏi: "Tại sao
ngài lại khóc?" Ông đáp: "Vì tôi biết tai hoạ ông sẽ gây cho con cái Ít-
ra-en. Ông sẽ phóng hoả đốt các thành trì, sẽ dùng gươm chém giết các
trai tráng, ném trẻ con xuống đất cho chết và mổ bụng đàn bà có thai."
[13] Ông Kha-da-ên nói: "Tôi tớ ngài, con chó này, là chi mà làm được
điều quá thể như vậy?" Ông Ê-li-sa đáp: "Đức Chúa đã cho tôi thấy ông
làm vua A-ram." [14] Ông Kha-da-ên từ giã ông Ê-li-sa và lại về với chủ
mình, vua hỏi: "Ông Ê-li-sa đã nói gì với ngươi?" Ông Kha-da-ên đáp:
"Ông ấy nói với tôi là chắc chắn ngài sẽ sống." [15] Hôm sau, ông Kha-da-
ên đã lấy chăn, nhúng nước, rồi phủ lên mặt vua. Vua đã chết, và ông
Kha-da-ên lên ngôi kế vị.

Vua Giô-ram cai trị Giu-đa (848-841) (2 Sb 21: 1-20)

[16] Năm thứ năm triều Giô-ram, con vua A-kháp làm vua Ít-ra-en, ông
Giơ-hô-ram, con vua Giơ-hô-sa-phát lên làm vua Giu-đa. [17] Ông lên
ngôi vua khi được ba mươi hai tuổi, và trị vì ở Giê-ru-sa-lem tám năm.
[18] Vua đi theo đường lối các vua Ít-ra-en, hành động như nhà A-kháp, vì
vua đã lấy một người con gái của vua A-kháp làm vợ. Vua đã làm điều
dữ trái mắt Đức Chúa. [19] Nhưng vì vua Đa-vít, tôi trung của người, Đức
Chúa không muốn huỷ diệt Giu-đa, theo lời Người đã phán với vua, là
sẽ ban cho vua và con cháu vua một ngọn đèn luôn cháy sáng mọi ngày.

[20] Dưới thời của vua, Ê-đôm thoát ách thống trị của Giu-đa và đặt
một vua lên cai trị mình. [21] Vua Giô-ram sang Xa-ia cùng với toàn bộ
chiến xa. Ban đêm, vua trỗi dậy, đánh quân Ê-đôm đang bao vây vua và
những người chỉ huy chiến xa. Dân chạy trốn về lều của họ. [22] Như thế,
Ê-đôm đã thoát ách thống trị của Giu-đa cho đến ngày nay. Rồi Líp-na
cũng đã thoát ách thống trị vào lúc ấy.

[23] Những truyện còn lại của vua Giô-ram và mọi việc vua làm đã
chẳng được ghi chép trong sách Sử biên niên các vua Giu-đa đó sao? [24]
Vua Giô-ram đã an nghỉ với tổ tiên và được chôn cất với các ngài trong
Thành Đa-vít. Ông A-khát-gia-hu, con của vua, lên ngôi kế vị vua cha.

MỤC LỤC

Vua A-khát-gia-hu cai trị Giu-đa (841) (2 Sb 22: 1-6)

[25] Năm thứ mười hai triều Giô-ram, con vua A-kháp, làm vua Ít-ra-
en, ông A-khát-gia-hu, con vua Giơ-hô-ram, lên làm vua Giu-đa. [26] A-
khát-gia-hu lên ngôi vua khi được hai mươi hai tuổi, và trị vì ở Giê-ru-
sa-lem được một năm. Thân mẫu vua là bà A-than-gia-hu, ái nữ của
Om-ri, vua Ít-ra-en. [27] Vua đi theo đường lối nhà A-kháp, đã làm điều
dữ trái mắt Đức Chúa như nhà A-kháp, vì có họ hàng với nhà A-kháp.

[28] Cùng với vua Giô-ram, con vua A-kháp, vua đi đánh vua A-ram là
Kha-da-ên, ở Ra-mốt Ga-la-át. Nhưng quân A-ram đã đánh vua Giô-
ram bị thương. [29] Vua Giô-ram đã quay về Gít-rơ-en để chữa trị, vì các
thương tích quân A-ram đã gây cho vua ở Ra-ma, trong lúc giao chiến
với vua A-ram là Kha-da-ên. Vua Giu-đa là A-khát-gia-hu, con vua
Giơ-hô-ram, đã xuống Gít-rơ-en thăm vua Giô-ram, con vua A-kháp, vì
vua này đang bị bệnh.

- Chương 09 -

5. Truyện Vua Giê-Hu

Xức dầu phong vương cho ông Giê-hu

[1] Ngôn sứ Ê-li-sa gọi một người trong nhóm anh em ngôn sứ và bảo:
"Hãy thắt lưng và cầm theo lọ dầu này, mà đi tới Ra-mốt Ga-la-át. [2] Khi
đến nơi, anh hãy tìm cách nhận mặt ông Giê-hu, con ông Giơ-hô-sa-
phát, cháu ông Nim-si. Anh đến và mời ông ấy đứng lên, ra khỏi chỗ
các anh em đồng đội, rồi dẫn vào một phòng kín đáo. [3] Sau đó, anh lấy
lọ dầu mà đổ trên đầu ông và nói: "Đức Chúa phán thế này: Ta xức dầu
phong ngươi làm vua Ít-ra-en. Rồi anh mở cửa, trốn ngay đi, đừng chậm
trễ."

[4] Người thanh niên, một ngôn sứ trẻ, trẩy đi Ra-mốt Ga-la-át. [5] Khi
anh đến nơi, thì các tướng lãnh quân đội đang ngồi với nhau. Người
thanh niên nói: "Thưa tướng quân, tôi có điều phải nói với ngài." Ông
Giê-hu hỏi: "Với ai trong chúng tôi?" Anh trả lời: "Thưa, với tướng
quân." [6] Khi đó, ông Giê-hu đứng lên, đi vào trong nhà. Người thanh

niên đổ dầu lên đầu ông và nói: "Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en,
phán thế này: "Ta xức dầu phong ngươi làm vua cai trị Ít-ra-en là dân
của Đức Chúa. [7] Ngươi sẽ đánh phạt nhà A-kháp, chủ ngươi, để ta đòi I-
de-ven đền nợ máu các tôi tớ Ta là các ngôn sứ và mọi tôi tớ của Đức
Chúa. [8] Toàn thể nhà A-kháp sẽ bị diệt vong. Ta sẽ diệt trừ mọi đàn ông
con trai của nhà A-kháp, nô lệ cũng như tự do ở Ít-ra-en. [9] Ta sẽ xử với
nhà A-kháp như với nhà Gia-róp-am, con Nơ-vát, như với nhà Ba-sa,
con A-khi-gia. [10] Còn I-de-ven, thì chó sẽ ăn thịt nó ngoài đồng Gít-rơ-
en, mà không có người chôn cất." Sau đó, người thanh niên mở cửa,
chạy trốn.

Ông Giê-hu được tôn làm vua

[11] Ông Giê-hu ra gặp các thuộc hạ của chủ mình. Họ hỏi ông: "Bình
an chứ? Tại sao tên khùng ấy lại đến gặp ông?" Ông Giê-hu đáp: "Các
ông biết con người ấy và bài ca lải nhải của y mà!" [12] Nhưng họ bảo:
"Ông nói dối! Kể lại cho chúng tôi đi!" Ông nói: "Y nói với tôi thế này
thế này; y bảo Đức Chúa phán rằng: Ta đã xức dầu phong ngươi làm
vua Ít-ra-en." [13] Họ vội vàng lấy áo choàng trải lên đầu thềm cấp, dưới
chân ông. Họ thổi tù và, rồi hô lên: "Giê-hu làm vua!"

Ông Giê-hu chuẩn bị tiếm quyền

[14] Ông Giê-hu, con ông Giơ-hô-sa-phát, cháu ông Nim-si, âm mưu
chống lại vua Giô-ram. Lúc đó, vua Giô-ram và toàn thể Ít-ra-en đang
bảo vệ Ra-mốt Ga-la-át chống lại vua A-ram là Kha-da-ên. [15] Nhưng
vua Giơ-hô-ram đã về điều trị ở Gít-rơ-en, vì các thương tích quân A-
ram đã gây cho vua, trong lúc vua giao chiến với vua A-ram là Kha-da-
ên. Ông Giê-hu nói: "Nếu thực sự các ông đồng lòng với tôi, thì đừng ai
thoát khỏi thành mà đi báo tin cho Gít-rơ-en." [16] Ông Giê-hu lên xe đi
Gít-rơ-en, vì vua Giô-ram đang liệt giường ở đó; vua Giu-đa là A-khát-
gia đã xuống thăm vua Giô-ram.

[17] Người lính canh đứng trên tháp Gít-rơ-en nhìn thấy đoàn quân của
ông Giê-hu đang đến, thì nói: "Tôi nhìn thấy một đoàn quân." Vua Giơ-
hô-ram bảo: "Hãy chọn một kỵ binh, sai đi gặp họ và hỏi: Bình an

chứ?" [18] Người kỵ binh đi gặp ông Giê-hu và nói: "Vua phán thế này: Bình an chứ?" Ông Giê-hu trả lời: "Bình an hay không, việc gì đến ngươi! Lui ra đằng sau ta!" Người lính canh lại báo tin: "Sứ giả đã tới chỗ họ, nhưng không trở về." [19] Vua lại sai người kỵ binh thứ hai, người ấy đến với họ và nói: "Vua phán thế này: Bình an chứ?" Ông Giê-hu đáp: "Bình an hay không, việc gì đến ngươi! Lui ra đằng sau ta!" [20] Người lính canh lại báo tin: "Sứ giả đã tới chỗ họ, nhưng không trở về. Kiểu đánh xe thì giống như kiểu của ông Giê-hu, con ông Nim-si: Ông ấy đánh xe như điên!" [21] Vua Giơ-hô-ram bảo: "Thắng xe đi!" Và người ta thắng xe. Vua Ít-ra-en là Giơ-hô-ram và vua Giu-đa là A-khát-gia-hu đi ra, mỗi người ngồi trên xe mình. Hai vua đi ra gặp ông Giê-hu và thấy ông ở thửa đất ông Na-vốt, người Gít-rơ-en.

Vua Giơ-hô-ram bị sát hại

[22] Vậy vua Giơ-hô-ram vừa thấy ông Giê-hu, thì nói: "Ông Giê-hu, bình an chứ?" Ông Giê-hu trả lời: "Bình an thế nào được, bao lâu I-de-ven, mẹ ông, còn dở những trò dâm đãng và làm bao nhiêu chuyện phù phép như thế!" [23] Vua Giơ-hô-ram liền cho quay xe lại và chạy trốn. Vua nói với vua A-khát-gia-hu: "Phản loạn, ông A-khát-gia ơi!" [24] Nhưng ông Giê-hu, đang cầm sẵn cung trong tay, bắn trúng khoảng giữa hai vai vua Giơ-hô-ram; mũi tên xuyên qua tim vua Giơ-hô-ram mà đi ra, khiến vua gục ngã trong xe. [25] Ông Giê-hu bảo viên sĩ quan Bít-ca: "Lôi nó ra, ném vào thửa đất ông Na-vốt, người Gít-rơ-en. Anh còn nhớ chứ: Khi tôi và anh cưỡi ngựa song song tháp tùng cha nó là A-kháp, Đức Chúa đã tuyên sấm về nó như thế này: [26] Hôm qua, Ta đã chẳng thấy máu của Na-vốt, và của con cái Na-vốt sao? - Sấm ngôn của Đức Chúa. Ta sẽ bắt ngươi phải trả nợ máu như thế, ngay tại thửa đất ấy- Sấm ngôn của Đức Chúa! Vậy bây giờ, lôi nó ra, ném vào thửa đất ấy, theo lời Đức Chúa!"

Vua A-khát-gia bị sát hại

[27] Thấy thế, vua Giu-đa là A-khát-gia chạy trốn theo đường Bết Ha Gan. Ông Giê-hu đuổi theo và nói: "Giết cả nó nữa!" Và người ta đã đánh vua bị thương ngay trên xe, ở dốc Gua gần Gíp-lơ-am. Vua chạy

trốn vào Mơ-ghít-đô và chết ở đó. [28] Các thuộc hạ của vua đưa vua lên
xe chở về Giê-ru-sa-lem, và chôn cất vua trong mồ bên cạnh tổ tiên vua
trong Thành vua Đa-vít. [29] Vua A-khát-gia đã lên ngôi cai trị Giu-đa vào
năm thứ mười một triều vua Giô-ram, con vua A-kháp.

Bà I-de-ven bị sát hại

[30] Ông Giê-hu vào Gít-rơ-en. Nghe tin đó, bà I-de-ven đánh phấn tô
mắt và trang điểm mái tóc, rồi từ cửa sổ nhìn xuống. [31] Khi ông Giê-hu
đi vào cửa thành, bà nói: "Bình an chứ, Dim-ri, tên giết chủ?" [32] Ông
Giê-hu ngẩng mặt lên phía cửa sổ và nói: "Có ai theo ta không, có ai
không?" Có hai hoặc ba viên thái giám nhìn xuống phía ông. [33] Ông nói:
"Quẳng nó xuống!" Họ quẳng bà xuống; máu của bà bắn vào tường và
vào các con ngựa. Ông đạp chân lên bà,34 rồi đi vào mà ăn uống. Sau
đó, ông nói: "Các anh lo vụ con khốn kiếp ấy đi và chôn cất nó, vì nó là
công chúa." [35] Họ đi chôn bà, nhưng chỉ tìm thấy cái sọ, hai chân và hai
bàn tay của bà. [36] Họ về báo tin cho ông Giê-hu. Ông nói: "Đây là lời
Đức Chúa đã dùng tôi trung Người là ông Ê-li-a, người Tít-be, mà
phán: "Trong thửa đất Gít-rơ-en, chó sẽ ăn thịt I-de-ven. [37] Xác I-de-ven
sẽ ra như phân trên mặt đồng ruộng, trong thửa đất Gít-rơ-en, khiến
người ta không thể nói được: Đó là I-de-ven!"

- Chương 10 -

Hoàng tộc Ít-ra en bị sát hại

[1] Vua A-kháp có bảy mươi người con ở Sa-ma-ri. Ông Giê-hu viết
thư gửi đến Sa-ma-ri cho các thủ lãnh của Gít-rơ-en, các kỳ mục và các
tổng trấn của vua A-kháp. Thư viết: [2] "Vì các ông có các hoàng tử của
chủ các ông ủng hộ, vì các ông có nào xe, nào ngựa, nào thành trì kiên
cố, nào khí giới, cho nên khi thư này đến tay các ông, [3] các ông hãy
xem ai là người ưu tú và xứng đáng nhất trong số các hoàng tử của chủ
các ông, thì đặt người đó lên ngôi kế vị vua cha. Các ông hãy đến chiến
đấu cho nhà của chủ các ông." [4] Họ hết sức kinh hãi, họ nói với nhau:
"Hai vua còn không đứng vững trước mặt ông ấy, thì làm sao chúng ta
đứng vững được?" [5] Quan đại nội thị thần, ông thị trưởng, các kỳ mục

và tổng trấn liền sai người đến nói với ông Giê-hu: "Chúng tôi là thuộc hạ của ông. Tất cả những gì ông nói với chúng tôi, chúng tôi sẽ làm. Chúng tôi sẽ không tôn ai lên làm vua cả. Ông cứ làm những gì ông thấy nên làm."

6 Ông Giê-hu viết cho họ bức thư thứ hai, trong đó ông nói: "Nếu các
ông ủng hộ tôi và nghe lời tôi kêu gọi, thì hãy lấy đầu các người con
của chủ các ông, rồi đến gặp tôi ngày mai vào giờ này, ở Gít-rơ-en."
Bảy mươi người con của vua đang ở tại nhà các quan lớn trong thành.
Các quan lớn này có nhiệm vụ dưỡng dục họ. 7 Vậy, thư ấy vừa đến nơi,
các quan lớn liền bắt bảy mươi người con của vua, cắt cổ, rồi bỏ đầu
vào giỏ mà gửi cho ông Giê-hu ở Gít-rơ-en.

8 Sứ giả đến báo tin cho ông: "Họ đã mang đầu các con vua tới rồi."
Ông bảo: "Hãy chất làm hai đống nơi cửa thành cho đến sáng." 9 Sáng
hôm sau, ông ra ngoài, đứng nói với toàn dân: "Các ngươi đều vô can!
Chính tôi đã âm mưu hại chủ của tôi và đã giết ông ấy! Nhưng ai đã hạ
sát tất cả những người này? 10 Vậy các người hãy biết rằng không có lời
nào của Đức Chúa, không có lời nào của Đức Chúa chống lại nhà A-
kháp mà lại ra vô hiệu: Đức Chúa thực hiện những gì Người đã dùng
ông Ê-li-a, tôi trung của Người, mà phán." 11 Ông Giê-hu hạ sát tất cả
những người còn sót lại của nhà A-kháp ở Gít-rơ-en, mọi quan lớn,
những người quen biết và tư tế của vua; không để một mạng nào sống
sót.

Các ông hoàng Giu-đa bị hạ sát

12 Rồi ông Giê-hu lên đường đi Sa-ma-ri. Trên đường đi, lúc ở Bết E-
két Ha-rô-im, 13 ông gặp các anh em của ông A-khát-gia-hu, vua Giu-
đa, thì hỏi: "Các ông là ai?" Họ đáp: "Chúng tôi là anh em của vua A-
khát-gia-hu. Chúng tôi xuống hỏi thăm các hoàng tử và các con bà
hoàng thái hậu." 14 Ông nói: "Bắt sống lấy chúng!" Người ta bắt sống họ
và cắt cổ ở bể nước Bết E-két, tất cả là bốn mươi hai người, không sót
một ai.

Ông Giê-hu và ông Giơ-hô-na-đáp

[15] Ông rời đó mà đi và gặp ông Giơ-hô-na-đáp, con ông Rê-kháp, ra
đón ông. Ông chào và nói: "Ông có thực lòng với tôi như tôi thực lòng
với ông không?" Ông Giơ-hô-na-đáp nói: "Có" Ông Giê-hu nói: "Nếu
có, thì hãy bắt tay tôi." Ông Giơ-hô-na-đáp liền bắt tay ông Giê-hu. Ông
này đưa ông lên xe, cho ngồi bên cạnh. [16] Ông Giê-hu nói: "Hãy đi với
tôi và chứng kiến lòng nhiệt thành của tôi đối với Đức Chúa!" Rồi ông
đưa ông ấy lên xe. [17] Vào Sa-ma-ri, ông hạ sát tất cả những người còn
lại của nhà A-kháp ở Sa-ma-ri, ông tiêu diệt hết, như lời Đức Chúa đã
phán với ông Ê-li-a.

Sát hại các tín đồ thần Ba-an và phá huỷ đền thờ

[18] Ông Giê-hu tập họp toàn dân lại và nói với họ: "A-kháp phụng sự
thần Ba-an còn ít, chứ Giê-hu đây sẽ phụng sự người nhiều. [19] Vậy bây
giờ, hãy triệu tập lại đây cho tôi tất cả các ngôn sứ của thần Ba-an, mọi
tín đồ và tư tế của thần, đừng có ai vắng mặt, vì tôi sẽ dâng một hy lễ
lớn kính thần Ba-an. Ai vắng mặt, sẽ không được sống." Ông Giê-hu
lập mưu diệt trừ những kẻ phụng sự thần Ba-an. [20] Ông Giê-hu nói:
"Hãy triệu tập một buổi họp long trọng kính thần Ba-an." Và người ta
đã triệu tập buổi họp đó. [21] Ông Giê-hu sai người đi khắp Ít-ra-en. Mọi
tín đồ thần Ba-an đều đến, chẳng còn ai mà lại không đến. Họ vào đền
Ba-an. Đền này chỗ nào cũng chật ních người. [22] Ông Giê-hu bảo người
phụ trách phòng lễ phục: "Đem lễ phục ra, phát cho mọi người phụng
sự thần Ba-an." Người ấy đem lễ phục ra cho họ. [23] Ông Giê-hu cùng
với ông Giơ-hô-na-đáp, con ông Rê-kháp, vào đền Ba-an, ông nói với
những người phụng sự thần Ba-an: "Hãy lục soát xem: đừng để những
người phụng sự Đức Chúa có mặt ở đây với các người; chỉ để những
người phụng sự Ba-an mà thôi." [24] Rồi người ta vào dâng hy lễ và lễ
toàn thiêu.

Nhưng ông Giê-hu đã đặt tám mươi người bên ngoài và nói: "Ai để
cho một người nào trong các kẻ ta sắp nộp vào tay các người thoát
được, thì phải lấy mạng thế mạng." [25] Vậy, khi lễ toàn thiêu đã hoàn tất,
ông Giê-hu bảo các thị vệ và sĩ quan: "Vào giết chúng đi! Đừng để cho
ai ra ngoài!" Các thị vệ và sĩ quan dùng lưỡi gươm mà giết chúng,
quăng xác đi. Rồi họ vào tận cung thánh của đền Ba-an; [26] họ lôi trụ thờ

của đền Ba-an ra mà đốt đi. [27] Họ phá huỷ trụ đá kính thần Ba-an, phá huỷ đền Ba-an, biến thành nhà tiêu cho đến ngày nay.

Ông Giê-hu làm vua Ít-ra-en (841-814)

[28] Như thế, vua Giê-hu làm cho thần Ba-an biến khỏi Ít-ra-en. [29] Tuy nhiên, vua Giê-hu không dứt bỏ các tội mà vua Gia-róp-am, con ông Nơ-vát, đã phạm và lôi kéo Ít-ra-en phạm theo: đó là thờ những con bê bằng vàng ở Bết Ên và ở Đan. [30] Đức Chúa phán với vua Giê-hu: "Vì ngươi đã làm đúng những điều Ta coi là ngay thẳng, và ngươi đã xử với nhà A-kháp y như lòng Ta muốn, thì con cháu ngươi sẽ ngự trên ngai cai trị Ít-ra-en cho đến đời thứ bốn." [31] Nhưng vua Giê-hu đã không hết lòng hết dạ chú tâm đi theo lề luật Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en: vua đã không dứt bỏ các tội mà vua Gia-róp-am đã phạm và lôi kéo Ít-ra-en phạm theo.

[32] Trong những ngày ấy, Đức Chúa bắt đầu cắt xén lãnh thổ Ít-ra-en. Ông Kha-da-ên đánh bại họ trên toàn lãnh thổ Ít-ra-en, [33] từ sông Gio-đan đến phía mặt trời mọc, toàn miền Ga-la-át, những vùng thuộc các chi tộc Gát, Rưu-vên và Mơ-na-se, từ A-rô-e trên bờ suối Ác-nôn, miền Ga-la-át và Ba-san.

[34] Những truyện còn lại của vua Giê-hu, mọi việc vua làm, cũng như mọi chiến công của vua, đã chẳng được ghi chép trong sách Sử biên niên các vua Ít-ra-en đó sao? [35] Vua Giê-hu nằm xuống với tổ tiên và được chôn cất ở Sa-ma-ri. Con vua là Giơ-hô-a-khát đã lên ngôi kế vị vua cha. [36] Thời gian vua Giê-hu cai trị Ít-ra-en ở Sa-ma-ri là hai mươi tám năm.

- Chương 11 -

6. Từ Triều A-Than-Gia Đến Khi Ông Ê-Li-Sa Qua Đời

Truyện bà A-than-gia (841-835) (2 Sb 22:10-23:21)

[1] Bà A-than-gia, thân mẫu vua A-khát-gia-hu, thấy con mình đã chết, thì đứng lên tiêu diệt tất cả hoàng tộc. [2] Nhưng bà Giơ-hô-se-va, ái nữ vua Giô-ram và là chị của vua A-khát-gia-hu, đã ẵm Giô-át, con vua A-

khát-gia-hu, lén đưa cậu ra khỏi số các hoàng tử sẽ bị sát hại, giấu trong
phòng ngủ cùng với người vú nuôi. Như thế, người ta đã giấu được cậu
bé khuất mắt bà A-than-gia, và cậu không bị giết. 3 Cậu Giô-át ở lại với
bà Giơ-hô-se-va trong Nhà Đức Chúa, lẩn trốn ở đó sáu năm, suốt thời
bà A-than-gia cai trị xứ sở.

4 Năm thứ bảy, ông Giơ-hô-gia-đa sai người đi mời các vị chỉ huy
một trăm quân thuộc đạo binh Ca-ri và thuộc đoàn thị vệ. Ông cho họ
vào trong Nhà Đức Chúa với ông. Ông kết ước với họ, bắt họ tuyên thệ
trong Nhà Đức Chúa, và cho họ được thấy hoàng tử. 5 Ông truyền lệnh
cho họ như sau: "Đây là điều các ông phải làm: Một phần ba các ông,
những người đang phiên trực ngày sa-bát, sẽ canh giữ đền vua, 6 một
phần ba sẽ đứng ở cửa Xua, và một phần ba ở cửa phía sau đoàn thị vệ.
Các ông sẽ luân phiên nhau canh giữ đền vua. 7 Hai đội khác của các
ông, những người hết phiên trực ngày sa-bát, sẽ canh giữ Nhà Đức
Chúa. 8 Các ông sẽ đứng chung quanh vua, ai nấy đều cầm khí giới
trong tay. Kẻ nào xâm phạm hàng ngũ các ông, thì sẽ bị xử tử. Khi vua
đi ra đi vào, các ông luôn phải ở bên cạnh vua."

9 Các vị chỉ huy một trăm quân làm đúng mọi điều tư tế Giơ-hô-gia-
đa đã truyền. Mỗi vị chỉ huy đem theo người của họ, những người đang
phiên trực ngày sa-bát, cùng với những người hết phiên trực ngày sa-
bát. Họ đến với tư tế Giơ-hô-gia-đa. 10 Tư tế trao cho các vị chỉ huy
trăm quân, giáo và thuẫn của vua Đa-vít để trong Nhà Đức Chúa. 11 Các
thị vệ ai nấy đều cầm khí giới trong tay, đứng dàn từ phía nam đến phía
bắc Nhà Đức Chúa, trước bàn thờ và trước Nhà Đức Chúa cốt để bao
quanh vua. 12 Ông Giơ-hô-gia-đa rước hoàng tử ra, đội vương miện và
trao cuộn Chứng Ước. Người ta phong vương và xức dầu cho hoàng tử,
rồi vỗ tay hô lên: "Vạn tuế đức vua!"

13 Khi bà A-than-gia nghe tiếng dân chúng la, bà đi về phía họ đang ở
trong Nhà Đức Chúa. 14 Bà nhìn lên, thì kìa vua đứng trên bệ cao theo
nghi lễ thường dùng, các vị chỉ huy và các người thổi kèn ở bên cạnh
vua. Toàn dân trong xứ hân hoan reo hò giữa tiếng kèn trỗi vang. Bà A-
than-gia liền xé áo mình ra và kêu lên: "Phản bội! Phản bội!" 15 Tư tế
Giơ-hô-gia-đa truyền lệnh cho các vị chỉ huy một trăm quân đứng đầu
toán binh, ông bảo họ: "Lôi nó ra khỏi hàng quân! Ai theo nó, thì lấy

gươm chém chết!" Tư tế nói: "Nó không được chết trong Nhà Đức Chúa!" [16] Họ liền túm lấy bà. Và khi bà đi qua lối Cửa Ngựa để tới đền vua; thì họ giết bà ở đó.

[17] Ông Giơ-hô-gia-đa lập giao ước giữa Đức Chúa, vua và dân, nhờ đó dân trở thành dân của Đức Chúa. Ông cũng lập giao ước giữa vua và dân. [18] Rồi toàn dân trong xứ kéo tới đền Ba-an mà phá huỷ các bàn thờ và tượng thần. Còn Mát-tan, tư tế của thần Ba-an, thì họ giết ngay trước các bàn thờ.

Tư tế Giô-hô-gia-đa đặt những trạm canh để giữ Nhà Đức Chúa. [19] Rồi ông đem theo các vị chỉ huy một trăm quân, quân Ca-ri, các thị vệ và toàn dân trong xứ. Họ rước vua từ Nhà Đức Chúa xuống, sau đó đi qua Cửa Các Thị Vệ mà tới đền vua. Vua Giô-át ngự lên ngai vua. [20] Toàn dân trong xứ thì vui mừng, còn thành vẫn không động tĩnh. Về phần bà A-than-gia, họ đã lấy gươm giết chết trong đền vua.

- Chương 12 -

Vua Giô-át cai trị Giu-đa (835-796) (2 Sb 24:1-16)

[1] Giô-át lên làm vua khi được bảy tuổi. [2] Năm thứ bảy triều vua Giê-hu, vua Giô-át lên ngôi và đã trị vì ở Giê-ru-sa-lem bốn mươi năm. Thân mẫu vua là bà Xíp-gia, người Bơ-e Se-va. [3] Suốt cả đời, vua Giô-át đã làm điều ngay chính trước mắt Đức Chúa, vì vua đã được tư tế Giơ-hô-gia-đa dạy dỗ. [4] Tuy nhiên, các tế đàn ở nơi cao không bị phá huỷ; dân chúng vẫn còn tế lễ và đốt hương trên các nơi cao đó.

[5] Vua Giô-át nói với các tư tế: "Tất cả số bạc nộp thuế cho Nhà Đức Chúa, số bạc mỗi người phải dâng, và tất cả số bạc mỗi người tự ý dâng cho Nhà Đức Chúa, [6] mỗi tư tế sẽ nhận từ những người mình quen biết, và các tư tế sẽ sửa chữa những chỗ hư hại trong Nhà Đức Chúa, ở bất cứ nơi nào thấy hư hại." [7] Đến năm thứ hai mươi ba đời vua Giô-át, các tư tế vẫn không sửa chữa những chỗ hư hại trong Nhà Đức Chúa. [8] Vua Giô-át mới triệu tập tư tế Giơ-hô-gia-đa và các tư tế khác, rồi nói với họ: "Sao các ông lại không sửa chữa những chỗ hư hại trong Nhà Đức Chúa? Vậy từ nay, các ông đừng nhận bạc từ những người quen biết nữa, nhưng hãy trao lại để sửa chữa những chỗ hư hại trong Nhà Đức

Chúa." 9 Các tư tế bằng lòng không nhận bạc của dân và khỏi phải lo
sửa chữa những chỗ hư hại trong Nhà Đức Chúa.

10 Tư tế Giơ-hô-gia-đa lấy một cái hòm, khoét lỗ trên nắp và đặt hòm
đó bên cạnh trụ đá, phía bên phải cửa vào Nhà Đức Chúa. Các tư tế
canh ngưỡng cửa bỏ vào hòm tất cả số bạc người ta dâng vào Nhà Đức
Chúa. 11 Khi nào các ông thấy có nhiều bạc trong hòm, thì viên thư ký
của vua đi lên cùng với vị thượng tế. Người ta đúc thành thoi, rồi đếm
số thoi bạc có trong Nhà Đức Chúa. 12 Sau khi kiểm lại số bạc, người ta
trao cho những người lo công việc sửa chữa, những người phụ trách
Nhà Đức Chúa. Những người này chi bạc cho các thợ mộc, các người
thợ làm việc tại nhà Đức Chúa, 13 cho các thợ nề và thợ đá; họ cũng chi
bạc để mua gỗ và đá đẽo, để sửa chữa những chỗ hư hại trong Nhà Đức
Chúa; tóm lại, họ chi bạc cho mọi phí tổn liên quan đến việc sửa chữa
Nhà Đức Chúa. 14 Nhưng người ta không lấy bạc dâng vào Nhà Đức
Chúa để làm chậu bạc, dao, bình rảy, kèn, hay bất cứ đồ vật nào bằng
vàng, bằng bạc dùng trong Nhà Đức Chúa. 15 Người ta trao số bạc ấy
cho những người lo công việc sửa chữa, và họ dùng để sửa chữa Nhà
Đức Chúa. 16 Những người nhận bạc cứ trả cho các người lo công việc
sửa chữa, mà không ai đòi họ phải tính sổ, vì họ hành động liêm chính.
17 Còn số bạc người ta xin lễ đền tội và lễ tạ tội, thì không nộp vào Nhà
Đức Chúa: số bạc ấy thuộc về các tư tế.

18 Bấy giờ, vua A-ram là Kha-da-ên tiến quân đánh thành Gát và
chiếm được thành này. Sau đó, vua Kha-da-ên định tiến đánh Giê-ru-sa-
lem. 19 Vua Giu-đa là Giô-át lấy mọi đồ vật thánh mà các vua Giu-đa tổ
tiên mình là Giơ-hô-sa-phát, Giơ-hô-ram và A-khát-gia-hu, đã dâng
cúng, cũng như các đồ vật mà chính vua đã dâng cúng, và tất cả vàng có
trong kho Nhà Đức Chúa và trong đền vua. Vua gửi tất cả những thứ đó
cho vua A-ram là Kha-da-ên, và vua này rời khỏi Giê-ru-sa-lem.

20 Những truyện còn lại của vua Giô-át và tất cả những gì vua làm, đã
chẳng được ghi chép trong sách Sử biên niên các vua Giu-đa đó sao? 21
Các thuộc hạ của vua Giô-át đứng lên, âm mưu chống lại vua và hạ sát
vua ở Bết Mi-lô, khi vua xuống Xi-la. 22 Các thuộc hạ của vua là Giô-
da-vát, con bà Sim-át, và Giơ-hô-da-vát, con ông Sô-me, hạ sát vua, và

vua đã chết. Người ta chôn cất vua bên cạnh tổ tiên vua trong Thành Đa-vít. Con vua là A-mát-gia lên ngôi kế vị vua cha.

- Chương 13 -

Vua Giơ-hô-a-khát cai trị Ít-ra-en (814-798)

1 Năm thứ hai mươi ba triều vua Giô-át, con vua A-khát-gia-hu, vua
Giu-đa, ông Giơ-hô-a-khát, con vua Giê-hu, lên làm vua ở Sa-ma-ri, trị
vì Ít-ra-en được mười bảy năm. 2 Vua đã làm điều dữ trái mắt Đức
Chúa, đã bắt chước vua Gia-róp-am, con ông Nơ-vát, phạm thứ tội
trước kia vua Gia-róp-am, đã lôi kéo Ít-ra-en phạm theo; và vua không
dứt ra được.

3 Đức Chúa đã nổi cơn thịnh nộ với Ít-ra-en. Người nộp họ vào tay
vua Kha-da-ên, vua A-ram, và vua Ben Ha-đát, con vua Kha-da-ên,
trong suốt triều đại hai vua này. 4 Vua Giơ-hô-a-khát cố làm cho nét mặt
Đức Chúa dịu lại. Và Đức Chúa nhận lời vua, vì Người đã thấy cảnh Ít-
ra-en bị vua A-ram áp bức. 5 Đức Chúa ban cho Ít-ra-en một vị cứu tinh
giải thoát họ khỏi ách đô hộ của A-ram. Con cái Ít-ra-en lại được ở
trong lều trại của họ như trước. 6 Nhưng họ không dứt bỏ các tội nhà
Gia-róp-am đã lôi kéo họ phạm theo. Họ cứ đi theo đường tội lỗi đó.
Ngay cả cột thờ vẫn còn đứng sừng sững ở Sa-ma-ri. 7 Đức Chúa chỉ để
lại cho vua Giơ-hô-a-khát năm mươi kỵ binh, mười xe trận, và mười
ngàn bộ binh, bởi vì vua A-ram đã tiêu diệt quân Ít-ra-en và nghiền nát
họ ra như tro bụi người ta chà đạp.

8 Những truyện còn lại của vua Giơ-hô-a-khát và mọi việc vua làm,
cũng như các chiến công của vua, đã chẳng được ghi chép trong sách
Sử biên niên các vua Ít-ra-en đó sao? 9 Vua Giơ-hô-a-khát đã nằm
xuống với tổ tiên và được chôn cất ở Sa-ma-ri. Con vua là Giô-át lên
ngôi kế vị vua cha.

Vua Giô-át cai trị Ít-ra-en (798-783)

10 Năm thứ ba mươi bảy triều vua Giô-át, vua Giu-đa, con vua Giơ-
hô-a-khát là Giô-át lên làm vua ở Sa-ma-ri, trị vì Ít-ra-en được mười sáu

năm. [11] Vua đã làm điều dữ trái mắt Đức Chúa. Vua không dứt bỏ các tội mà vua Gia-róp-am, con ông Nơ-vát, đã phạm và lôi kéo Ít-ra-en phạm theo. Vua cứ đi theo đường tội lỗi đó.

[12] Các truyện còn lại của vua Giô-át và tất cả mọi việc vua làm, cũng như chiến công của vua trong cuộc giao chiến với vua Giu-đa là A-mát-gia, đã chẳng được ghi chép trong sách Sử biên niên các vua Ít-ra-en đó sao? [13] Vua Giô-át đã an nghỉ với tổ tiên, và vua Gia-róp-am lên ngôi. Vua Giô-át được chôn cất ở Sa-ma-ri bên cạnh các vua Ít-ra-en.

Ngôn sứ Ê-li-sa qua đời

[14] Ông Ê-li-sa lâm bệnh. Cơn bệnh sẽ làm cho ông chết. Vua Ít-ra-en là Giô-át xuống gặp ông, áp sát mặt vào mặt ông mà khóc. Vua nói: "Cha ơi! Cha ơi! Hỡi chiến xa và chiến mã của Ít-ra-en!" [15] Ông Ê-li-sa bảo: "Vua cầm lấy cung tên!" Vua liền cầm lấy cung tên. [16] Ông Ê-li-sa nói với vua Ít-ra-en: "Vua giương cung lên!" Vua liền giương cung. Ông Ê-li-sa đặt tay lên tay vua [17] và nói: "Vua mở cửa sổ về hướng đông", và vua mở cửa sổ. Ông Ê-li-sa bảo: "Vua bắn đi!" và vua bắn. Ông Ê-li-sa lại bảo: "Mũi tên chiến thắng của Đức Chúa! Mũi tên chiến thắng A-ram! Vua sẽ đánh A-ram ở A-phếch cho tới mức tận diệt chúng."

[18] Ông Ê-li-sa nói: "Vua cầm lấy tên", Và vua đã cầm lấy tên. Ông Ê-li-sa lại bảo vua Ít-ra-en: "Vua đập xuống đất!", và vua đã đập xuống ba lần, rồi ngưng. [19] Người của Thiên Chúa nổi giận với vua, ông nói: "Đáng lẽ phải đập năm sáu lần, thì bấy giờ vua mới đánh A-ram cho tới mức tận diệt chúng. Nhưng bây giờ, vua chỉ đánh được A-ram ba lần thôi."

[20] Ông Ê-li-sa qua đời và người ta đã chôn cất ông. Hàng năm, các toán quân Mô-áp xâm nhập xứ sở. [21] Vậy, có lần người ta đang đem một người chết đi chôn, thì thấy một toán quân của bọn đó, họ liền vất người chết vào mộ ông Ê-li-sa, rồi bỏ đi. Người chết vừa đụng phải hài cốt của ông Ê-li-sa thì sống lại và đứng thẳng dậy.

Vua Giô-át chiến thắng quân A-ram

MỤC LỤC

[22] Suốt triều vua Giơ-hô-a-khát, vua A-ram là Kha-da-ên đã áp bức người Ít-ra-en. [23] Nhưng Đức Chúa tỏ lòng nhân từ và chạnh lòng thương đoái nhìn họ, vì Người đã lập giao ước với các tổ phụ Áp-ra-ham, I-xa-ác và Gia-cóp. Người không muốn diệt trừ họ, và cho đến nay vẫn không xua đuổi họ cho khuất nhan Người. [24] Vua A-ram là Kha-da-ên qua đời, và con vua là Ben Ha-đát lên ngôi kế vị vua cha. [25]
Vua Giô-át, con vua Giơ-hô-a-khát, lấy lại được những thành mà vua Kha-da-ên trong một cuộc chiến, đã chiếm được của vua Giơ-hô-a-khát, cha vua Giô-át. Những thành này khi đó nằm trong tay vua Ben Ha-đát, con vua kha-da-ên. Vua Giô-át đã đánh bại vua Ben Ha-đát ba lần và thu hồi được các thành của Ít-ra-en.

- Chương 14 -

VII. Hai Vương Quốc
Cho Tới Ngày Sa-Ma-Ri Thất Thủ

Vua A-mát-gia-hu cai trị Giu-đa (796-781) (2 Sb 25:1-28)

[1] Năm thứ hai triều vua Giô-át, con vua Giơ-hô-a-khát, vua Ít-ra-en, thì con vua Giô-át, vua Giu-đa, là A-mát-gia-hu, lên làm vua. [2] Khi lên ngôi, vua được hai mươi lăm tuổi và trị vì tại Giê-ru-sa-lem hai mươi chín năm. Thân mẫu của vua là bà Giơ-hô-át-đan người Giê-ru-sa-lem. [3]
Vua đã điều ngay chính trước mắt Đức Chúa, tuy không bằng vua Đa-vít, tổ tiên vua. Trong mọi sự, vua đã làm như vua cha là Giô-át. [4] Tuy nhiên, các tế đàn ở nơi cao không bị phá huỷ; dân chúng vẫn còn tế lễ và đốt hương trên các nơi cao đó.

[5] Vậy khi đã nắm vững vương quyền trong tay, vua A-mát-gia-hu hạ sát những thuộc hạ đã hạ sát vua cha. [6] Nhưng vua không xử tử con cái những kẻ sát nhân ấy, như đã chép trong sách Luật Mô-sê, chiếu theo lệnh Đức Chúa truyền rằng: "Cha sẽ không bị xử tử vì con, và con sẽ không bị xử tử vì cha: mỗi người sẽ bị xử tử về tội của mình."

[7] Chính vua đã hạ sát mười ngàn quân Ê-đôm tại thung lũng Muối, và trong cuộc chiến vua đã chiếm được thành luỹ Tảng Đá, mà vua đặt tên cho là Gióc-thơ-ên; tên này vẫn tồn tại đến ngày nay.

MỤC LỤC

8 Khi ấy, vua A-mát-gia sai sứ giả đến vua Giô-át con vua Giơ-hô-a-
khát, cháu vua Ít-ra-en là Giê-hu, và nói: "Nào đến đây, ta đọ sức với
nhau!" 9 Vua Ít-ra-en là Giô-át mới sai người đến nói với vua A-mát-
gia-hu, vua Giu-đa: "Cỏ gai trên núi Li-băng sai người đến nói với cây
bá hương Li-băng: "Xin gả con gái của ngài cho con trai tôi. Nhưng một
con dã thú Li-băng đi qua đã đạp lên cỏ gai. 10 Vì đã đánh bại Ê-đôm,
nên ông lên mặt. Ông cứ vênh vang mà ở nhà! Chứ sao ông lại muốn
khiêu chiến, để rồi bị ngã gục cùng với Giu-đa?"

11 Nhưng vua A-mát-gia-hu không chịu nghe. Bấy giờ, vua Ít-ra-en là
Giô-át mới tiến lên; vua Giô-át và vua Giu-đa là A-mát-gia-hu đọ sức
với nhau ở Bết Se-mét thuộc Giu-đa. 12 Giu-đa bị Ít-ra-en đánh bại;
quân Giu-đa chạy trốn, ai về lều nấy. 13 Còn vua Giu-đa là A-mát-gia-
hu, con vua Giô-át, cháu vua A-khát-gia-hu, thì bị vua Ít-ra-en là Giô-át
bắt ở Bết Se-mét, và điệu về Giê-ru-sa-lem. Vua đập phá tường thành
Giê-ru-sa-lem, tạo ra một chỗ hổng dài hai trăm thước, từ Cửa Ép-ra-im
đến Cửa Góc thành. 14 Sau đó, vua lấy tất cả vàng bạc cùng mọi đồ vật
có trong Nhà Đức Chúa và trong các kho của đền vua, bắt các con tin,
rồi trở về Sa-ma-ri.

15 Các truyện còn lại của vua Giô-át, những gì vua làm, cũng như
chiến công của vua trong cuộc giao chiến với vua Giu-đa là A-mát-gia-
hu, đã chẳng được ghi chép trong sách Sử biên niên các vua Ít-ra-en đó
sao? 16 Vua Giô-át đã an nghỉ với tổ tiên và được chôn cất ở Sa-ma-ri
bên cạnh các vua Ít-ra-en. Con vua là Gia-róp-am lên ngôi kế vị.

17 Vua A-mát-gia-hu, con vua Giô-át, vua Giu-đa, còn sống mười lăm
năm nữa sau khi vua Giô-át, con vua Giơ-hô-a-khát, vua Ít-ra-en, qua
đời.

18 Các truyện còn lại của vua A-mát-gia-hu đã chẳng được ghi chép
trong sách Sử biên niên các vua Giu-đa đó sao? 19 Người ta âm mưu hại
vua ở Giê-ru-sa-lem, nên vua chạy trốn về hướng La-khít, nhưng người
ta sai người đuổi theo vua đến tận La-khít và giết vua ở đó. 20 Người ta
cho ngựa chở vua về Giê-ru-sa-lem và chôn cất vua ở đó, bên cạnh tổ
tiên vua trong Thành vua Đa-vít. 21 Toàn dân Giu-đa đặt A-dác-gia mới
mười sáu tuổi lên ngôi kế vị vua cha là A-mát-gia-hu. 22 Chính vua đã

tái thiết Ê-lát và trả lại cho Giu-đa, sau khi vua A-mát-gia-hu an nghỉ bên cạnh tổ tiên.

Vua Gia-róp-am II cai trị Ít-ra-en (783-743)

[23] Năm thứ mười lăm triều vua A-mát-gia-hu, con vua Giô-át, vua Giu-đa, con vua Giô-át, vua Ít-ra-en, là Gia-róp-am lên làm vua, và trị vì bốn mươi mốt năm ở Sa-ma-ri. [24] Vua đã làm sự dữ trái mắt Đức Chúa, đã không dứt bỏ mọi tội mà vua Gia-róp-am, con ông Nơ-vát, đã phạm và lôi kéo Ít-ra-en phạm theo.

[25] Chính vua đã tái lập biên giới Ít-ra-en từ Cửa Ải Kha-mát cho đến biển A-ra-va, như lời Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en, đã dùng tôi trung của Người là ngôn sứ Giô-na, con ông A-mít-tai, quê ở Gát Khê-phe, mà phán. [26] Vì Đức Chúa đã nhìn thấy cảnh bần cùng của Ít-ra-en phản nghịch; chẳng có một ai, nô lệ hay tự do, đến cứu giúp Ít-ra-en. [27] Đức Chúa đã không nói là sẽ xoá tên Ít-ra-en không còn dấu vết trong thiên hạ, nên Người đã cứu họ nhờ tay vua Gia-róp-am, con vua Giô-át.

[28] Các truyện còn lại của vua Gia-róp-am và mọi việc vua làm, cũng như chiến công nhờ đó vua đánh chiếm và đem Đa-mát cùng Kha-mát về lại cho Ít-ra-en, những truyện đó đã chẳng được ghi chép trong sách Sử biên niên các vua Ít-ra-en đó sao? [29] Vua Gia-róp-am đã nằm xuống với tổ tiên là các vua Ít-ra-en. Con vua là Dơ-khác-gia lên ngôi kế vị vua cha.

- Chương 15 -

Vua A-dác-gia cai trị Giu-đa (781-740) (2 Sb 26:1-23)

[1] Năm thứ hai mươi bảy triều Gia-róp-am, vua Ít-ra-en, con vua A-mát-gia, vua Giu-đa, là A-dác-gia lên làm vua. [2] Ông lên ngôi vua khi được mười sáu tuổi, và trị vì năm mươi hai năm ở Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên là Giơ-khôn-gia-hu, người Giê-ru-sa-lem. [3] Vua đã làm điều ngay chính trước mắt Đức Chúa, hoàn toàn đúng như vua cha là A-mát-gia-hu đã làm. [4] Tuy nhiên, các tế đàn ở nơi cao đã không bị phá huỷ, dân chúng vẫn còn tế lễ và đốt hương trên các nơi cao đó.

MỤC LỤC

[5] Đức Chúa đánh phạt vua; vua mắc bệnh phung hủi cho đến ngày
qua đời, và sống cô lập trong một căn nhà. Chính ông Giô-tham, con
vua, làm đại nội thị thần và cai trị dân trong xứ.

[6] Các truyện còn lại của vua A-dác-gia-hu và mọi việc vua làm đã
chẳng được ghi chép trong sách Sử biên niên các vua Giu-đa đó sao? [7]
Vua A-dác-gia đã nằm xuống với tổ tiên và được chôn cất bên cạnh tổ
tiên trong Thành vua Đa-vít. Con vua là Giô-tham lên ngôi kế vị vua
cha.

[8] Năm thứ ba mươi tám triều vua A-dác-gia-hu, vua Giu-đa, con vua
Gia-róp-am là Dơ-khác-gia lên làm vua Ít-ra-en và trị vì sáu tháng ở Sa-
ma-ri. [9] Vua đã làm điều dữ trái mắt Đức Chúa như tổ tiên vua. Vua đã
không dứt bỏ các tội mà vua Gia-róp-am, con ông Nơ-vát, đã phạm và
lôi kéo Ít-ra-en phạm theo. [10] Ông Sa-lum, con ông Gia-vết, âm mưu hại
vua. Ông đã đánh chết vua trước mặt dân, rồi lên ngôi thay vua. [11] Các
truyện còn lại của vua Dơ-khác-gia đã được ghi chép trong sách Sử biên
niên các vua Ít-ra-en. [12] Đức Chúa đã phán với vua Giê-hu rằng: "Con
cháu ngươi sẽ ngự trên ngai cai trị Ít-ra-en cho đến đời thứ bốn"; lời ấy
đã ứng nghiệm.

Vua Sa-lum cai trị Ít-ra-en (743)

[13] Con ông Gia-vết là Sa-lum lên làm vua năm thứ ba mươi chín triều
vua Út-di-gia, vua Giu-đa. Vua trị vì được một tháng ở Sa-ma-ri.

[14] Ông Mơ-na-khêm, con ông Ga-đi, đi lên từ Tia-xa và tiến vào Sa-
ma-ri. Tại Sa-ma-ri, ông đánh chết vua Sa-lum, con ông Gia-vết, và lên
làm vua thay vua ấy.

[15] Những truyện còn lại của vua Sa-lum và cuộc âm mưu vua đã chủ
xướng, những sự việc ấy đã được ghi chép trong sách Sử biên niên các
vua Ít-ra-en. [16] Bấy giờ, vua Mơ-na-khêm đánh phạt Táp-pu-ác, mọi
người ở trong đó cũng như lãnh thổ của thành bắt đầu từ Tia-xa, vì
người trong thành đã không mở cửa cho vua; vua đã mổ bụng tất cả phụ
nữ có thai.

Vua Mơ-na-khêm cai trị Ít-ra-en (743-738)

MỤC LỤC

17 Năm thứ ba mươi chín triều vua A-dác-gia, vua Giu-đa, con ông
Ga-đi là Mơ-na-khêm lên làm vua cai trị Ít-ra-en mười năm, ở Sa-ma-ri.
18 Vua đã làm điều dữ trái mắt Đức Chúa; vua không dứt bỏ các tội mà
vua Gia-róp-am, con ông Nơ-vát, đã phạm và lôi kéo Ít-ra-en phạm
theo.

19 vua Át-sua là Pun xâm nhập xứ sở, và vua Mơ-na-khêm nộp cho
vua Pun ba mươi ngàn ký bạc để vua này nâng đỡ và củng cố vương
quyền vua đang nắm trong tay. 20 Vua Mơ-na-khêm thu bạc ấy của Ít-ra-
en, của mọi phú hào, để nộp cho vua Át-sua: mỗi người mười lăm
lượng bạc. Vì thế, vua Át-sua đã trở về nước, không ở lại trong xứ.

21 Các truyện còn lại của vua Mơ-na-khêm, và mọi việc vua làm, đã
chẳng được ghi chép trong sách Sử biên niên các vua Ít-ra-en đó sao? 22
Vua Mơ-na-khêm đã nằm xuống với tổ tiên. Con vua là Pơ-các-gia lên
ngôi kế vị vua cha.

Vua Pơ-các-gia cai trị Ít-ra-en (738-737)

23 Năm thứ năm mươi triều vua A-dác-gia, vua Giu-đa, con vua Mơ-
na-khêm là Pơ-các-gia lên làm vua cai trị Ít-ra-en hai năm, ở Sa-ma-ri.
24 Vua đã làm điều dữ trái mắt Đức Chúa, vua không dứt bỏ những tội
mà vua Gia-róp-am, con ông Nơ-vát, đã phạm và lôi kéo Ít-ra-en phạm
theo.

25 Giám mã của vua là ông Pe-các, con ông Rơ-man-gia-hu, âm mưu
chống lại vua và hạ sát vua ở Sa-ma-ri, trong tháp chính của đền vua...
Có năm mươi người dân Ga-la-át cùng theo ông. Ông giết vua và lên
ngôi thay thế.

26 Các truyện còn lại của vua Pơ-các-gia, và mọi việc vua làm, đã
được ghi chép trong sách Sử biên niên các vua Ít-ra-en.

Vua Pe-các cai trị Ít-ra-en (737-732)

27 Năm thứ năm mươi hai triều vua A-dác-gia, vua Giu-đa, con ông
Rơ-man-gia-hu là Pe-các lên làm vua cai trị Ít-ra-en hai mươi năm, ở
Sa-ma-ri. 28 Vua đã làm điều dữ trái mắt Đức Chúa, vua không dứt bỏ

những tội mà vua Gia-róp-am, con ông Nơ-vát, đã phạm và lôi kéo Ít-ra-en phạm theo.

[29] Trong thời gian vua Pe-các, vua Ít-ra-en, vua Át-sua là Tích-lát Pi-
le-xe đến xâm chiếm I-giôn, A-vên Bết Ma-a-kha, Gia-nô-ác, Ke-đét,
Kha-xo, miền Ga-la-át và Ga-li-lê, toàn xứ Náp-ta-li, rồi đày dân sang
Át-sua. [30] Ông Hô-sê, con ông Ê-la, âm mưu chống lại vua Pe-các, con
ông Rơ-man-gia-hu, đánh chết vua và lên ngôi thay thế, vào năm thứ
hai mươi triều vua Giô-tham, con vua Út-di-gia.

[31] Các truyện còn lại của vua Pe-các, và mọi việc vua làm, đã được
ghi chép trong sách Sử biên niên các vua Ít-ra-en.

Vua Giô-tham cai trị Giu-đa (740-736) (2 Sb 27:1-9)

[32] Năm thứ hai triều Pe-các, vua Ít-ra-en, con ông Rơ-man-gia-hu, thì
con vua Út-di-gia-hu, vua Giu-đa, là Giô-tham lên làm vua. [33] Ông lên
ngôi vua khi được hai mươi lăm tuổi, và trị vì mười sáu năm ở Giê-ru-
sa-lem. Mẹ vua tên là Giơ-ru-sa, con gái ông Xa-đốc. [34] Vua đã làm
điều ngay chính trước mắt Đức Chúa, đúng như vua cha là Út-di-gia-hu
đã làm. [35] Tuy nhiên, các tế đàn ở nơi cao không bị phá huỷ; dân chúng
vẫn còn tế lễ và đốt hương trên các nơi cao đó.

Chính vua đã xây Cửa Trên của Nhà Đức Chúa.

[36] Các truyện còn lại của vua Giô-tham, những việc vua làm, đã
chẳng được ghi chép trong sách Sử biên niên các vua Giu-đa đó sao? [37]
Vào thời ấy, Đức Chúa bắt đầu sai vua A-ram là Rơ-xin và vua Pe-các,
con ông Rơ-man-gia-hu, đến đánh Giu-đa. [38] Vua Giô-tham đã an nghỉ
với tổ tiên và được chôn cất bên cạnh tổ tiên trong Thành Đa-vít, tổ phụ
vua. Con vua là A-khát lên ngôi kế vị.

- Chương 16 -

Vua A-khát cai trị Giu-đa (736-716) (2 Sb 28:1-27)

[1] Năm thứ mười bảy triều vua Pe-các, con ông Rơ-man-gia-hu, con
vua Giô-tham, vua Giu-đa, là A-khát, lên làm vua. [2] A-khát lên ngôi vua
khi được hai mươi tuổi, và trị vì mười sáu năm ở Giê-ru-sa-lem. Vua đã

không làm điều ngay chính trước mắt Đức Chúa, Thiên Chúa của vua,
như vua Đa-vít, tổ phụ vua. 3 Vua đã đi theo đường lối các vua Ít-ra-en,
và thậm chí còn làm lễ thiêu con trai mình, theo các thói ghê tởm của
các dân mà Đức Chúa đã trục xuất cho khuất mắt con cái Ít-ra-en. 4 Vua
đã tế lễ và đốt hương trên các nơi cao, trên các ngọn đồi và dưới mọi
cây xanh.

5 Bấy giờ, vua A-ram là Rơ-xin, và vua Ít-ra-en là Pe-các, con ông
Rơ-man-gia-hu, lên đánh Giê-ru-sa-lem. Họ vây hãm vua A-khát,
nhưng không đánh thắng được. 6 Thuở ấy, vua A-ram là Rơ-xin đem Ê-
lát về lại cho A-ram. Vua đuổi người Giu-đa khỏi Ê-lát. Người A-ram
lại vào Ê-lát và tiếp tục ở đó cho đến ngày nay. 7 Vua A-khát sai sứ giả
đến nói với vua Át-sua là Tích-lát Pi-le-xe: "Tôi là tôi tớ, là con cái của
ngài. Xin ngài lên cứu tôi khỏi tay vua A-ram và vua Ít-ra-en, họ nổi lên
chống tôi." 8 Vua A-khát lấy bạc vàng có trong Nhà Đức Chúa và trong
kho đền vua mà gửi tặng vua Át-sua. 9 Vua Át-sua nhận lời, tiến lên
đánh Đa-mát và chiếm được thành đó. Vua đày dân đến thành Kia và
giết vua Rơ-xin.

10 Vua A-khát đi Đa-mát gặp vua Át-sua là Tích-lát Pi-le-xe. Khi
nhìn thấy bàn thờ ở Đa-mát, vua A-khát gửi cho tư tế U-ri-gia hoạ đồ
kiểu mẫu của bàn thờ, và mọi chi tiết chỉ dẫn cách làm. 11 Tư tế U-ri-gia
xây bàn thờ: tất cả những chỉ thị vua A-khát gửi về từ Đa-mát, tư tế U-
ri-gia đều thi hành đúng như thế, trong khi chờ vua A-khát từ Đa-mát
về. 12 Khi từ Đa-mát về, vua nhìn thấy bàn thờ, lại gần, rồi tiến lên. 13
Vua cho đốt của lễ toàn thiêu, lễ phẩm, tưới rượu tế và lấy máu những
con vật của hy lễ kỳ an rảy lên bàn thờ. 14 Còn bàn thờ bằng đồng ở
trước nhan Đức Chúa, ở giữa bàn thờ mới và Nhà Đức Chúa, vua dời đi
khỏi phía trước Nhà Đức Chúa, và đặt bên cạnh bàn thờ mới, ở phía
bắc. 15 Rồi vua A-khát truyền lệnh cho tư tế U-ri-gia rằng: "Trên bàn
thờ lớn, ông sẽ cho đốt của lễ toàn thiêu ban sáng và lễ phẩm ban chiều,
lễ toàn thiêu, lễ phẩm của vua, lễ toàn thiêu, lễ phẩm và các lễ tưới rượu
của toàn dân trong xứ. Ông sẽ rảy trên bàn thờ tất cả máu của các lễ
toàn thiêu và của các hy lễ. Còn bàn thờ bằng đồng thì ta sẽ tính sau." 16
Tư tế U-ri-gia đã thi hành đúng mệnh lệnh vua A-khát.

MỤC LỤC

[17] Vua A-khát bẻ gẫy các đòn ngang và các giàn: vua cất các bồn nước đặt ở trên đi. Bể nước bằng đồng kê trên những con bò, thì vua hạ xuống mà đặt trên một nền đá. [18] Để được lòng vua Át-sua, vua thay đổi vị trí trong Nhà Đức Chúa: hành lang ngày sa-bát xây trong Nhà Đức Chúa, và lối vào của vua nằm ở bên ngoài.

[19] Các truyện còn lại của vua A-khát, những việc vua làm, đã chẳng được ghi chép trong sách Sử biên niên các vua Giu-đa đó sao? [20] Vua A-khát đã an nghỉ với tổ tiên và được chôn cất bên cạnh tổ tiên trong Thành Đa-vít. Con vua là Khít-ki-gia-hu lên ngôi kế vị.

- Chương 17 -

Vua Hô-sê cai trị Ít-ra-en (732-724)

[1] Năm thứ mười hai triều A-khát, vua Giu-đa, con ông Ê-la là Hô-sê lên làm vua cai trị Ít-ra-en chín năm, ở Sa-ma-ri. [2] Vua đã làm điều dữ trái mắt Đức Chúa, tuy không bằng các vua Ít-ra-en trước. [3] Vua Át-sua là San-ma-ne-xe tiến lên đánh vua. Vua Hô-sê đã phải làm tôi và triều cống vua ấy. [4] Nhưng vua Át-sua khám phá ra là vua Hô-sê âm mưu phản loạn: vua đã sai sứ giả đến với vua Ai-cập là Xô, và không còn triều cống vua Át-sua như hằng năm trước đây. Vua Át-sua cho bắt vua Hô-sê, xiềng lại và bỏ tù.

Sa-ma-ri thất thủ (721)

[5] Vua Át-sua tiến đánh cả xứ, đến Sa-ma-ri và vây hãm thành này ba năm. [6] Năm thứ chín triều vua Hô-sê, vua Át-sua chiếm được Sa-ma-ri và đày Ít-ra-en sang Át-sua. Vua cho họ định cư ở Khơ-lác, và ở ven sông Kha-vo thuộc vùng Gô-dan, và trong các thành xứ Mê-đi.

Suy gẫm về vương quốc Ít-ra-en suy tàn

[7] Sự việc đó xảy ra, vì con cái Ít-ra-en đã đắc tội với Đức Chúa, Thiên Chúa của họ, là Đấng đã đem họ lên từ đất Ai-cập, đã giải thoát họ khỏi tay Pha-ra-ô, vua Ai-cập, và vì họ đã kính sợ các thần khác. [8] Họ theo những thói tục của các dân Đức Chúa đã trục xuất cho khuất

mắt con cái Ít-ra-en và những thói tục các vua Ít-ra-en đã tạo ra. 9 Con
cái Ít-ra-en đã thốt những lời bất xứng phạm đến Đức Chúa, Thiên
Chúa của họ; họ xây cho mình các tế đàn ở nơi cao trong mọi thành của
họ, từ tháp canh cho đến thành trì kiên cố. 10 Họ đã dựng các trụ đá và
cột thờ trên mọi đồi cao và dưới mọi cây xanh. 11 Ở đó, trên mọi tế đàn
ở nơi cao, họ đã đốt hương như các dân Đức Chúa đã đày cho khuất mặt
họ, và họ đã làm những việc xấu xa để trêu giận Người. 12 Họ phụng thờ
những ngẫu tượng, mặc dù Đức Chúa đã phán với họ: "Các ngươi sẽ
không được làm điều đó."

13 Nhưng Đức Chúa đã dùng tất cả các ngôn sứ và các thầy chiêm mà
cảnh cáo Ít-ra-en và Giu-đa: "Hãy trở lại, bỏ con đường tà của các
ngươi, hãy tuân giữ các mệnh lệnh và quy tắc của Ta, đúng theo Lề
Luật Ta đã truyền cho cha ông các ngươi, và Ta đã chuyển đến các
ngươi nhờ các ngôn sứ tôi trung của Ta." 14 Nhưng họ đã không nghe
lời, họ cứng đầu cứng cổ như cha ông họ, những người không tin vào
Đức Chúa, Thiên Chúa của họ. 15 Họ đã khinh dể những quy luật của
Người, cũng như giao ước Người đã lập với cha ông họ và những chỉ
thị Người đã truyền cho họ. Họ đã đi theo thần hư ảo, và chính họ cũng
trở nên hư ảo, theo các dân ngoại ở chung quanh họ, mặc dầu Đức Chúa
đã truyền cho họ không được làm như các dân đó. 16 Họ đã bỏ tất cả các
mệnh lệnh của Đức Chúa, Thiên Chúa của họ, và họ đã đúc cho mình
tượng hai con bê; họ đã dựng cột thờ, sụp xuống lạy toàn thể thiên binh
và phụng thờ Ba-an. 17 Họ đã làm lễ thiêu con trai con gái họ; họ làm
nghề bói toán, nghề phù thuỷ, và họ bán mình để làm điều dữ trái mắt
Đức Chúa, để trêu giận Người. 18 Đức Chúa nổi cơn thịnh nộ với Ít-ra-
en và đẩy Ít-ra-en cho khuất nhan Người. Chỉ còn lại chi tộc Giu-đa.

19 Cả Giu-đa nữa cũng không tuân giữ các mệnh lệnh của Đức Chúa,
Thiên Chúa của mình, và theo những thói tục Ít-ra-en đã tạo ra. 20 Vì
thế, Đức Chúa đã từ bỏ toàn thể dòng giống Ít-ra-en; Người đã hành hạ
và nộp họ vào tay quân cướp cho đến khi xua đuổi họ cho khuất nhan
Người. 21 Người đã tách Ít-ra-en khỏi nhà Đa-vít và họ đã tôn con ông
Nơ-vát là Gia-róp-am làm vua. Vua Gia-róp-am đã thúc đẩy Ít-ra-en rời
bỏ Đức Chúa và làm cho họ phạm một tội lớn. 22 Con cái Ít-ra-en đã bắt
chước vua mà phạm mọi tội vua đã phạm, họ không dứt bỏ các tội đó, 23
đến nỗi Đức Chúa đẩy Ít-ra-en đi cho khuất nhan Người, như Người đã

dùng mọi ngôn sứ, tôi trung của Người, mà phán. Ít-ra-en đã bị đày biệt xứ sang Át-sua cho đến ngày nay.

Nguồn gốc người Sa-ma-ri

[24] Vua Át-sua đã đưa người từ Ba-by-lon, Cu-tha, A-va, Kha-mát và Xơ-phác-va-gim đến định cư ở các thành xứ Sa-ma-ri, thế vào chỗ con cái Ít-ra-en. Họ chiếm Sa-ma-ri và ở trong các thành của xứ này.

[25] Ban đầu, khi mới định cư ở đó, họ không kính sợ Đức Chúa, nên Người đã sai sư tử đến phá phách họ và giết hại nhiều người. [26] Họ nói với vua Át-sua: "Các dân mà vua đã cho đi đày, và định cư ở thành xứ Sa-ma-ri, không biết cách tôn thờ vị thần của xứ. Vì thế, vị thần đó đã sai sư tử đến phá phách và giết chết họ, bởi họ không biết cách tôn thờ vị thần của xứ." [27] Vua Át-sua mới truyền lệnh sau đây: "Hãy đưa một trong những tư tế mà ta đã cho đi đày, trở lại đó; tư tế ấy phải đến định cư ở đó và dạy họ biết cách tôn thờ vị thần của xứ." [28] Bấy giờ, một trong những tư tế Sa-ma-ri, đã bị đi đày, tới định cư ở Bết Ên và dạy họ biết cách kính sợ Đức Chúa.

[29] Nhưng mỗi dân lại tạc tượng thần của mình và đặt trong các miếu ở nơi cao mà người Sa-ma-ri đã xây; họ đã làm như vậy trong thành họ ở. [30] Người Ba-by-lon tạc tượng thần Xúc-cốt Bơ-nốt, người Cu-tha tạc tượng thần Néc-gan, người Kha-mát tạc tượng thần A-si-ma, [31] Người A-va tạc tượng thần Níp-khát và Tác-tắc; còn người Xơ-phác-va-gim thì làm lễ thiêu con trai của họ để kính Át-ram-me-léc và A-nam-me-léc, các thần của dân Xơ-phác-va-gim. [32] Họ cũng kính sợ Đức Chúa, và chọn những người cùng nhóm làm tư tế phục vụ tại các tế đàn ở nơi cao và tế lễ cho họ trong các miếu ở nơi cao. [33] Họ kính sợ Đức Chúa nhưng cũng phụng thờ các thần của họ, theo cách tôn thờ của các dân mà họ đã rời bỏ khi bị đi đày. [34] Cho đến ngày nay họ vẫn theo cách tôn thờ xưa kia của họ.

Người Ít-ra-en đã không kính sợ Đức Chúa, cũng không hành động theo những quy tắc, những quyết định, Lề Luật và mệnh lệnh Đức Chúa đã truyền cho con cái ông Gia-cóp, người cũng được gọi tên là Ít-ra-en. [35] Đức Chúa đã lập giao ước với họ và truyền lệnh cho họ: "Các ngươi không được kính sợ các thần khác và không được sụp xuống lạy chúng;

các ngươi không được phụng thờ và tế lễ chúng. [36] Nhưng chính Đức Chúa, Đấng đã dùng sức mạnh lớn lao và cánh tay uy quyền đưa các ngươi lên từ Ai-cập, chính Người là Đấng các ngươi phải kính sợ, phải sụp xuống lạy và phải tế lễ. [37] Những quy luật, những quyết định, Lề Luật và mệnh lệnh Người đã truyền ghi chép cho các ngươi, các ngươi phải tuân giữ, phải thi hành mọi ngày. Các ngươi không được kính sợ các thần khác. [38] Giao Ước Ta đã lập với các ngươi, các ngươi không được quên; và các ngươi không được kính sợ các thần khác. [39] Nhưng chính Đức Chúa, Thiên Chúa các ngươi, là Đấng các ngươi phải kính sợ. Người sẽ giải thoát các ngươi khỏi tay mọi địch thù của các ngươi." [40] Người Sa-ma-ri đã không nghe lời, họ cứ theo cách tôn thờ xưa kia của họ.

[41] Như thế, các dân ấy đã kính sợ Đức Chúa, nhưng cũng phụng thờ các ngẫu tượng của họ; con cái cháu chắt họ cũng làm như cha ông họ cho đến ngày nay.

- Chương 18 -

VIII. Những Giai Đoạn Cuối Cùng Của Vương Quốc Giu-Đa

1. Vua Khít-Ki-Gia, Ngôn Sứ I-Sai-A Và Nước Át-Sua

Dẫn nhập vào triều vua Khít-ki-gia (716-687) (2 Sb 29:1-2; 31:1)

[1] Năm thứ ba triều vua Hô-sê, con ông Ê-la, vua Ít-ra-en, con vua A-khát, vua Giu-đa, là Khít-ki-gia lên làm vua. [2] Khi lên ngôi, vua được hai mươi lăm tuổi và trị vì hai mươi chín năm ở Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên là A-vi, con gái ông Dơ-khác-gia. [3] Vua đã làm điều ngay chính trước mắt Đức Chúa, đúng như vua Đa-vít, tổ phụ vua đã làm. [4] Chính vua đã dẹp các tế đàn ở nơi cao, đập bể các trụ đá, bổ các cột thờ và đập tan con rắn đồng ông Mô-sê đã làm, vì cho đến thời đó, con cái Ít-ra-en vẫn đốt hương kính nó; người ta gọi nó là Nơ-khút-tan.

[5] Vua đã đặt niềm tin tưởng vào Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en. Sau vua, chẳng có vua Giu-đa nào được như thế, cũng như trước vua chẳng có ai được như vậy. [6] Vua gắn bó với Đức Chúa, không bỏ

Người; vua tuân giữ các mệnh lệnh Đức Chúa đã truyền cho ông Mô-sê.
7 Vì thế, Đức Chúa đã ở với vua; vua tra tay làm việc gì thì cũng thành công. Vua nổi lên chống lại vua Át-sua và không còn chịu phục tùng vua ấy nữa.
8 Chính vua đã đánh đuổi quân Phi-li-tinh cho đến Ga-da và ranh giới của thành ấy, từ tháp canh cho đến thành trì kiên cố.

Nhắc lại chuyện Sa-ma-ri thất thủ

9 Năm thứ tư triều vua Khít-ki-gia, tức là năm thứ bảy triều vua Hô-
sê, con ông Ê-la, vua Ít-ra-en, vua Át-sua là San-ma-ne-xe tiến lên đánh
và vây thành Sa-ma-ri.
10 Sau ba năm, người ta chiếm được thành. Sa-
ma-ri thất thủ vào năm thứ sáu triều vua Khít-ki-gia, tức là năm thứ
chín triều vua Hô-sê, vua Ít-ra-en.
11 Vua Át-sua đày Ít-ra-en sang Át-
sua và cho lập cư tại Khơ-lác, và ở ven sông Kha-vo thuộc vùng Gô-
dan, và trong các thành xứ Mê-đi,
12 vì họ đã không nghe lời Đức Chúa,
Thiên Chúa của họ, và đã vi phạm giao ước của Người; tất cả những gì
ông Mô-sê, tôi trung của Đức Chúa, đã truyền, họ đều không nghe theo
và thi hành.

Cuộc xâm lăng của vua Xan-khê-ríp (Es 36:1)

13 Năm thứ mười bốn triều vua Khít-ki-gia, vua Át-sua là Xan-khê-
ríp tiến lên đánh mọi thành kiên cố của Giu-đa và đã chiếm được.
14
Vua Giu-đa là Khít-ki-gia mới sai người đến nói với vua Át-sua ở La-
khít: "Tôi có tội, xin ngài lui binh cho, ngài bắt nộp gì, tôi cũng chịu."
Vua Át-sua bắt vua Khít-ki-gia phải nộp chín ngàn ký bạc và chín trăm
ký vàng.
15 Vua Khít-ki-gia nộp tất cả số bạc có trong Nhà Đức Chúa và
trong kho đền vua.
16 Chính vào thời đó, vua Khít-ki-gia đập gẫy các
cánh cửa của đền thờ Đức Chúa, cũng như các khung cửa mà..., vua
Giu-đa, đã bọc bằng kim khí, lấy nộp cho vua Át-sua.

Sứ mạng của quan chánh chước tửu (2 Sb 32:9-19; Es 36:2-22)

17 Từ La-khít, vua Át-sua sai tướng tổng tư lệnh, quan thái giám và
quan chánh chước tửu, cùng với một đạo binh hùng hậu, đến gặp vua
Khít-ki-gia ở Giê-ru-sa-lem. Họ tiến lên và đến Giê-ru-sa-lem. Họ đứng

gần kênh dẫn nước của hồ trên, phía đường dẫn tới cánh đồng Thợ Nện
Dạ. [18] Họ cho mời vua đến. Ra đón tiếp họ có ông En-gia-kim, con ông
Khin-ki-gia-hu, đại nội thị thần, cũng như viên ký lục Sép-na và viên
quản lý văn khố Giô-ác, con ông A-xáp. [19] Viên chánh chước tửu bảo
họ: "Hãy nói với vua Khít-ki-gia: đại đế là vua Át-sua phán thế này:
"Dựa vào niềm tin nào mà ông tin tưởng như thế? [20] Ông tưởng rằng
trong cuộc chiến, lời nói suông ngoài miệng thay thế được cho mưu kế
và sức mạnh sao? Giờ đây, ông tin tưởng vào ai mà dám nổi loạn chống
ta? [21] Hoá ra ông tin tưởng vào cây gậy sậy dập nát là Ai-cập; nó sẽ đâm
thủng bàn tay kẻ vịn vào nó! Pha-ra-ô vua Ai-cập là vậy đó, đối với mọi
kẻ tin tưởng vào ông ta. [22] Có thể ông sẽ nói với tôi: "Chúng tôi tin
tưởng vào Đức Chúa, Thiên Chúa chúng tôi. Thế chẳng phải Khít-ki-gia
đã dẹp các nơi cao và các bàn thờ của Người đó sao? Ông ta đã chẳng
nói với Giu-đa và Giê-ru-sa-lem rằng: Các ngươi sẽ sụp lạy trước bàn
thờ này ở Giê-ru-sa-lem? [23] Bây giờ ông hãy đánh cuộc với vua Át-sua
chúa thượng tôi: Tôi cho ông hai ngàn con ngựa nếu ông tìm được
người cưỡi. [24] Liệu ông có thể đẩy lui được một người thuộc hạng dở
nhất trong nhóm bộ hạ của chúa thượng tôi không? Thế mà ông lại cậy
vào Ai-cập để có xe, có ngựa! [25] Bây giờ có phải ngoài ý muốn của Đức
Chúa mà ta đã tiến đánh để tàn phá nơi này không? Chính Đức Chúa đã
phán với ta: "Hãy tiến đánh và tàn phá xứ này!"

[26] Ông En-gia-kim, con ông Khin-ki-gia-hu, ông Sép-na và ông Giô-
ác nói với viên chánh chước tửu: "Xin ngài dùng tiếng A-ram mà nói vì
các tôi tớ ngài đây hiểu được. Ngài đừng nói tiếng Giu-đa với chúng tôi,
kẻo dân ở trên tường thành nghe được." [27] Viên chánh chước tửu nói:
"Chẳng lẽ Chúa thượng tôi sai tôi đến nói những lời như thế với chúa
thượng của ông hay với ông sao? Chẳng phải là để nói với những người
đang ngồi trên tường thành kia, đang phải ăn phân và uống nước tiểu
của mình, cùng với các ông sao?"

[28] Bấy giờ, viên chánh chước tửu đứng thẳng và hô lớn bằng tiếng
Giu-đa rằng: "Hãy nghe lời đại đế, vua Át-sua: [29] Đức vua phán thế này:
Đừng để Khít-ki-gia lừa dối các ngươi, vì ông ta không thể nào giải
thoát các ngươi khỏi tay ta được. [30] Cũng đừng để Khít-ki-gia dụ dỗ các
ngươi tin tưởng vào Đức Chúa khi ông ta nói: Chắc chắn Đức Chúa sẽ
giải thoát chúng ta, và thành này sẽ không bị nộp vào tay vua Át-sua. [31]

MỤC LỤC

Đừng nghe lời Khít-ki-gia, vì vua Át-sua phán thế này: Hãy làm hoà với
ta và ra đây; ai nấy trong các ngươi vẫn được ăn hoa trái trong vườn
nho, vườn vả của mình, vẫn được uống nước bể nhà mình, [32] cho tới khi
ta đến đem các ngươi tới một xứ giống như xứ các ngươi, một xứ có lúa
mì và rượu, xứ có bánh, có vườn nho và vườn ô-liu, xứ có dầu tươi và
mật ong; như vậy, các ngươi sẽ được sống và khỏi phải chết. Đừng
nghe lời Khít-ki-gia, vì ông ta phỉnh gạt các ngươi khi nói: Đức Chúa sẽ
giải thoát chúng ta. [33] Hỏi rằng trong các thần của chư dân, đã có vị nào
thực sự giải thoát xứ mình khỏi tay vua Át-sua chưa? [34] Các thần của
Kha-mát và Ác-pát ở đâu? Các thần của Xơ-phác-va-gim, của Hê-na và
I-va ở đâu? Họ có giải thoát được Sa-ma-ri khỏi tay ta chăng? [35] Trong
tất cả các thần của các xứ, hỏi đã có thần nào cứu được xứ của họ thoát
khỏi tay ta chưa? Vậy Đức Chúa cứu nổi Giê-ru-sa-lem khỏi tay ta
sao?"

[36] Dân làm thinh, không đáp một lời; vì vua đã ra lệnh: "Các ngươi
đừng đáp lại hắn!" [37] Ông En-gia-kim, đại nội thị thần, con ông Khin-ki-
gia vào yết kiến vua Khít-ki-gia-hu cùng với ông Sép-na, ký lục, và ông
Giô-ác, quản lý văn khố, con ông A-xáp. Họ xé áo mình ra, kể lại cho
vua nghe những lời viên chánh chước tửu đã nói.

- Chương 19 -

Cầu cứu ngôn sứ I-sai-a (Es 37:1-7)

[1] Nghe thế, vua Khít-ki-gia liền xé áo mình ra, khoác áo vải thô, vào
Nhà Đức Chúa. [2] Vua sai ông En-gia-kim, đại nội thị thần, ông Sép-na,
ký lục, và các kỳ mục trong hàng tư tế, tất cả đều khoác áo vải thô, đến
gặp ngôn sứ I-sai-a, con ông A-mốc. [3] Họ thưa: "Vua Khít-ki-gia phán
thế này: Hôm nay là một ngày khốn quẫn, ngày trừng phạt, ngày ô
nhục. Vì đã đến lúc con lọt lòng, mà mẹ lại không có sức sinh! [4] Ước
chi Đức Chúa, Thiên Chúa của ông nghe thấy tất cả những lời của viên
chánh chước tửu là người đã được vua Át-sua, chúa thượng hắn, sai đến
thoá mạ Thiên Chúa hằng sống; ước gì Đức Chúa, Thiên Chúa của ông,
trừng phạt vì những lời Người đã nghe thấy. Xin ông dâng lời cầu
nguyện cho số sót còn lại."

MỤC LỤC

5 Khi các thuộc hạ của vua Khít-ki-gia đến gặp ông I-sai-a, 6 ông I-
sai-a bảo họ: "Các vị sẽ thưa với chúa thượng của các vị như sau: Đức
Chúa phán thế này: "Đừng sợ những lời ngươi đã nghe, những lời mà
các tên hầu của vua Át-sua đã xúc phạm đến Ta. 7 Này Ta sẽ đặt nơi nó
một thần khí; khiến nó vừa nghe một tin đồn, liền rút lui về nước. Ta sẽ
làm cho nó bị gươm đâm gục ngã ngay tại xứ sở nó."

Viên chánh chước tửu trở về (Es 37:8-9a)

8 Viên chánh chước tửu trở về gặp lúc vua Át-sua đang giao chiến
với Líp-na. Quả thật, ông nghe biết vua đã rời La-khít, 9 vì vua nhận
được tin nói về vua Cút là Tia-ha-ca: "Kìa vua ấy đã ra quân để giao
chiến với ngài."

Thư của Xan-khê-ríp gửi vua Khít-ki-gia (Is 37 :9b-20)

Vua Xan-khê-ríp lại sai sứ giả đến với vua Khít-ki-gia, vua bảo họ: 10
"Các ngươi sẽ nói với Khít-ki-gia, vua Giu-đa, thế này: Đừng để Thiên
Chúa của ông là Đấng ông tin tưởng, lừa dối ông rằng: Giê-ru-sa-lem sẽ
không bị nộp vào tay vua Át-sua. 11 Này, ông thừa biết các vua Át-sua
đã xử thế nào với tất cả các nước: Các vị ấy đã tru hiến chúng; còn ông,
ông thoát sao được? 12 Thế các thần của chư dân mà cha ông ta đã tiêu
diệt, tức là các dân Gô-dan, Kha-ran, Re-xép, và con cái ông E-đen ở
Tơ-la-xa, có giải thoát được các dân ấy không? 13 Các vua của Kha-mát,
của Ác-pát, của La-ia, Xơ-phác-va-gim, Hê-na, I-va đâu cả rồi?"

14 Vua Khít-ki-gia cầm lấy thư từ tay các sứ giả trao cho mà đọc, rồi
lên Nhà Đức Chúa, mở thư ra trước nhan Đức Chúa. 15 Vua cầu nguyện
trước nhan Đức Chúa rằng: "Lạy Đức Chúa, Thiên Chúa Ít-ra-en, Đấng
ngự trên các Kê-ru-bim, chính Ngài, và chỉ mình Ngài mới là Thiên
Chúa thống trị mọi vương quốc trần gian. Chính Ngài đã làm nên trời
đất. 16 Lạy Đức Chúa, xin lắng tai nghe, lạy Đức Chúa, xin đưa mắt
nhìn. Xin nghe rõ những lời Xan-khê-ríp là kẻ đã sai người đến thoá mạ
Thiên Chúa hằng sống. 17 Quả thật, lạy Đức Chúa, các vua Át-sua đã tàn
phá các dân và xứ sở của họ, 18 quăng các tượng thần của họ vào lửa, vì
chúng không phải là thần, mà chỉ là tác phẩm bằng gỗ đá do tay người

phàm làm ra, cho nên các vua ấy đã phá huỷ được. [19] Nhưng giờ đây,
lạy Đức Chúa, Thiên Chúa chúng con, xin đoái thương cứu chúng con
khỏi tay vua ấy, để mọi vương quốc trần gian nhận biết rằng chính
Ngài, và chỉ một mình Ngài mới là Thiên Chúa, lạy Đức Chúa!"

Ông I-sai-a can thiệp (Es 37:21-35)

[20] Ông I-sai-a con ông A-mốc, sai người đến tâu vua Khít-ki-gia
rằng: "Đức Chúa, Thiên Chúa Ít-ra-en, phán thế này: Ta đã nghe lời
ngươi cầu nguyện về vụ Xan-khê-ríp, vua Át-sua. [21] Đây lời Đức Chúa
kết tội nó:

Trinh nữ, cô gái Xi-on khinh dể, nhạo báng ngươi;
sau lưng ngươi, cô gái Giê-ru-sa-lem lắc đầu!
[22] Ngươi đã thoá mạ, lăng nhục ai,
đã lớn tiếng, vênh mặt khinh khi ai,
nếu không phải là chính Đấng Thánh của Ít-ra-en!
[23] Ngươi đã dùng sứ giả mà phỉ báng Chúa Thượng,
và ngươi nói rằng: "Với vô vàn chiến xa, ta trèo lên đỉnh núi,
lên những ngọn cao chót vót của Li-băng.
Ta đốn những cây bá hương cao vút,
những ngọn tùng bách đẹp tuyệt.
Ta vào tận sào huyệt cuối cùng, tới rừng cây thăm thẳm.
[24] Chính ta đã đào giếng, đã uống nước của ngoại bang;
ta đã làm cạn khô mọi sông ngòi Ai-cập dưới đôi bàn chân ta.
[25] Phải chăng ngươi không hề nghe biết
Ta đã làm những điều ấy từ lâu?
Những điều Ta dự tính từ những ngày xa xưa,
giờ đây Ta thực hiện:
là phá tan những thành trì kiên cố,
khiến chúng trở nên đống đá vụn hoang tàn.

MỤC LỤC

26 Cư dân của chúng đành bó tay và thẹn thùng khiếp đảm.
Khác nào cỏ đồng nội, tựa đám cỏ xanh tươi,
đám cỏ mọc mái nhà, hoặc như cây lúa héo
chưa kịp vươn lên cao.
27 Khi ngươi ngồi, ngươi đứng, lúc ngươi ra, lúc ngươi vào,
Ta đều biết rõ cả; ngay lúc ngươi nổi giận với Ta, Ta cũng biết.
28 Bởi vì ngươi nổi giận với Ta,
và những lời ngạo mạn đã thấu tận tai Ta,
nên Ta sẽ xỏ vòng vào mũi, tra hàm thiếc vào môi ngươi.
Trên chính con đường ngươi đã tới, Ta sẽ bắt ngươi phải lui về.
29 Đây sẽ là dấu hiệu cho ngươi:
Năm nay ăn lúa chét;
năm tới có lúa trổi;
đến năm thứ ba, hãy gieo, hãy gặt,
hãy trồng nho mà ăn trái.
30 Trong nhà Giu-đa, những gì đã thoát chết,
những gì còn sót lại, sẽ cứ tiếp tục đâm rễ sâu
và trên cao trổ sinh hoa trái.
31 Vì từ Giê-ru-sa-lem, sẽ nảy sinh số còn sót lại,
và từ núi Xi-on, sẽ xuất hiện những người thoát chết.
Vì yêu thương cuồng nhiệt, Đức Chúa sẽ thực hiện điều đó.
32 Về vua Át-sua Đức Chúa phán như sau:
Nó sẽ không vào được thành này,
không bắn được mũi tên tới đó,
không núp sau thuẫn mà xông lên,
cũng chẳng đắp ụ để công phá.
33 Nó sẽ phải quay về, theo chính con đường nó đã đến,

chứ thành này thì nó không vào được.
Sấm ngôn của Đức Chúa.
34 Vì Ta và vì Đa-vít, tôi tớ của Ta
chính Ta sẽ che chở và sẽ cứu thành này."

Vua Xan-khê-ríp bại trận và chết (Es 37:36-38)

35 Chính đêm ấy, thiên sứ của Đức Chúa ra đánh chết một trăm tám mươi lăm ngàn người trong trại quân Át-sua. Ban sáng, khi người ta thức dậy, thì kìa, toàn là thây ma xác chết.

36 Vua Át-sua là Xan-khê-ríp nhổ trại và lên đường. Ông rút về Ni-ni-
vê và ở lại đó. 37 Nhưng rồi, khi ông đang sụp xuống lạy thần Nít-rốc
của ông trong đền thờ, thì các con ông là Át-ram-me-léc và Sa-re-xe dùng gươm đâm ông chết, rồi trốn sang xứ A-ra-rát. Con vua là Ê-xa-khát-đôn lên ngôi kế vị.

- Chương 20 -

Vua Khít-ki-gia lâm bệnh và được khỏi (Es 38:1-8,21-22;2 Sb 32:24-26)

1 Trong những ngày ấy, vua Khít-ki-gia lâm bệnh nguy tử. Ngôn sứ
I-sai-a, con ông A-mốc, đến gặp vua và nói: "Đức Chúa phán thế này:
Hãy lo thu xếp việc nhà, vì ngươi chết chứ không sống nổi đâu." 2 Vua
quay mặt vào tường, và cầu nguyện với Đức Chúa như sau: 3 "Ôi, lạy
Đức Chúa, xin Ngài nhớ cho, con đã trung tín và thành tâm bước đi trước nhan Ngài, đã thi hành điều đẹp mắt Ngài." Rồi vua Khít-ki-gia khóc, khóc thật to.

4 Ông I-sai-a chưa ra đến sân giữa, thì lời Đức Chúa phán với ông: 5
"Hãy quay lại nói với Khít-ki-gia, thủ lãnh dân Ta: Đức Chúa, Thiên Chúa của Đa-vít, tổ tiên ngươi, phán thế này: Ta đã nghe lời ngươi cầu nguyện, Ta đã thấy nước mắt của ngươi. Này Ta chữa lành ngươi, ba
ngày nữa, ngươi sẽ lên Nhà Đức Chúa. 6 Ta sẽ cho ngươi sống thêm

mười lăm năm nữa. Ta sẽ giải thoát ngươi cùng với thành này khỏi tay vua Át-sua, và sẽ che chở thành này, vì Ta và vì Đa-vít, tôi tớ của Ta."

[7] Ông I-sai-a nói: "Hãy lấy một cái bánh vả." Người ta đi lấy, đặt trên ung nhọt và vua sống được.

[8] Vua Khít-ki-gia nói với ông I-sai-a: "Tôi dựa vào dấu hiệu nào để
biết Đức Chúa sẽ chữa lành tôi, và ba ngày nữa tôi sẽ lên Nhà Đức
Chúa?" [9] Ông I-sai-a trả lời: "Đây là dấu Đức Chúa ban cho ngài, chứng
tỏ Đức Chúa sẽ thực hiện điều Người đã phán: Vua muốn bóng tiến
mười độ hay lùi mười độ?" [10] Vua Khít-ki-gia nói: "Bóng ngả thêm
mười độ: điều đó quá dễ! Không! Xin cho bóng lùi mười độ!" [11] Ngôn
sứ I-sai-a cầu khẩn Đức Chúa, và Người cho bóng lùi lại mười độ, so
với bóng đã ngả trên bậc thang mà vua A-khát đã xây.

Các sứ giả của vua Mơ-rô-đác Ba-la-đan (Es 39:1-8)

[12] Khi ấy, vua Ba-by-lon là Mơ-rô-đác Ba-la-đan, con ông Ba-la-đan,
sai người đem thư và quà tặng cho vua Khít-ki-gia, vì nghe tin vua bị
bệnh. [13] Sau khi nghe các sứ giả, vua Khít-ki-gia cho họ xem mọi kho
tàng của vua, vàng bạc, hương liệu, dầu quý, kho vũ khí và tất cả những
gì có trong các nơi dự trữ của vua, không có gì trong cung điện và trong
toàn lãnh thổ mà vua Khít-ki-gia không cho họ xem.

[14] Ngôn sứ I-sai-a vào gặp vua Khít-ki-gia và nói: "Những người ấy
đã nói gì với vua, và họ từ đâu tới?" Vua Khít-ki-gia đáp: "Họ từ một
xứ xa xôi, mãi tận Ba-by-lon đến đây." [15] Ông hỏi: "Họ thấy gì trong
cung điện của ngài?" Vua đáp: "Trong cung điện của tôi có gì, họ thấy
hết cả. Không có gì trong các kho dự trữ mà tôi không cho họ xem."

[16] Bấy giờ, ông I-sai-a nói với vua Khít-ki-gia: "Xin vua nghe lời của
Đức Chúa: [17] Này, sẽ đến những ngày mọi sự trong cung điện ngươi, tất
cả những gì xưa nay tổ tiên ngươi đã tích trữ đều bị đem đi Ba-by-lon,
không còn lại một thứ gì, Đức Chúa phán. [18] Một số con cái ngươi, xuất
thân từ ngươi, do chính ngươi sinh ra, sẽ bị bắt đi làm thái giám trong
hoàng cung của vua Ba-by-lon." [19] Vua Khít-ki-gia nói với ông I-sai-a:
"Lời Đức Chúa ông vừa truyền lại quả là tốt." Vua tự nhủ: "Sao lại
không? Miễn là có hoà bình và an ninh trong đời ta."

MỤC LỤC

Kết thúc triều vua Khít-ki-gia (2 Sb 32:32-33)

[20] Những truyện còn lại của vua Khít-ki-gia, mọi chiến công của vua,
cũng như việc xây hồ và kênh dẫn nước vào thành, những điều ấy đã
chẳng được ghi chép trong sách Sử biên niên các vua Giu-đa đó sao? [21]
Vua Khít-ki-gia đã an nghỉ với tổ tiên. Con vua là Mơ-na-se, lên ngôi
kế vị.

- Chương 21 -

2. Hai Vua Bất Trung

Vua Mơ-na-se cai trị Giu-đa (687-642) (2 Sb 33:1-10,18-20)

[1] Mơ-na-se lên ngôi vua khi được mười hai tuổi, và trị vì năm mươi
lăm năm ở Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên là Khép-xi Va. [2] Vua đã làm điều
dữ trái mắt Đức Chúa, theo những thói ghê tởm của các dân mà Đức
Chúa đã trục xuất cho khuất mắt con cái Ít-ra-en. [3] Vua xây lại những
nơi cao mà vua cha là Khít-ki-gia đã phá huỷ; vua lập các tế đàn kính
Ba-an, dựng một cột thờ như vua Ít-ra-en là A-kháp đã làm, sụp lạy
toàn thể các thiên binh và phụng thờ chúng. [4] Vua xây các tế đàn trong
Nhà Đức Chúa, như Đức Chúa phán: "Chính ở Giê-ru-sa-lem Ta sẽ đặt
Danh Ta."

[5] Trong hai sân của Nhà Đức Chúa vua đã xây các tế đàn kính toàn
thể các thiên binh. [6] Vua làm lễ thiêu con trai mình, làm nghề chiêm
tinh và phù thuỷ, lập ra cô đồng và thầy bói; vua làm nhiều điều dữ trái
mắt Đức Chúa để trêu giận Người. [7] Vua đặt tượng thần A-sê-ra, mà
vua đã tạc, trong Nhà Đức Chúa, Nhà mà Đức Chúa đã phán với vua
Đa-vít và vua Sa-lô-môn, con vua: "Tại Nhà này và ở Giê-ru-sa-lem,
nơi Ta đã chọn giữa mọi chi tộc Ít-ra-en, Ta sẽ đặt Danh Ta mãi mãi. [8]
Ta sẽ không để chân Ít-ra-en phiêu bạt đây đó, xa miền đất Ta đã ban
cho tổ tiên chúng, chỉ cần chúng lo làm đúng theo những gì Ta đã
truyền cho chúng, và đúng theo tất cả Lề Luật mà Mô-sê, tôi trung của
Ta, đã truyền cho chúng." [9] Nhưng họ đã không nghe theo, và vua Mơ-

na-se đã làm cho họ lạc đường, khiến họ làm điều dữ hơn cả những nước mà Đức Chúa đã tiêu diệt trước mặt con cái Ít-ra-en.

10 Đức Chúa đã dùng các ngôn sứ, tôi trung của Người, mà phán: 11
"Vì Mơ-na-se, vua Giu-đa, đã làm những điều ghê tởm ấy, vì nó đã hành động tệ hơn cả những người E-mô-ri ở đấy trước nó đã làm, vì nó cũng đã dùng các ngẫu tượng mà lôi kéo Giu-đa phạm tội, 12 thì Đức
Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en phán thế này: Này đây Ta sẽ giáng xuống Giê-ru-sa-lem và Giu-đa một tai hoạ, mà bất cứ ai nghe nói cũng phải ù cả hai tai. 13 Ta sẽ san bằng Giê-ru-sa-lem, như đã san bằng Sa-
ma-ri và nhà A-kháp; Ta sẽ vét sạch Giê-ru-sa-lem, như người ta vét sạch đĩa rồi úp xuống sau khi vét sạch. 14 Ta sẽ từ bỏ gia nghiệp sót lại
của Ta; Ta sẽ nộp chúng vào tay kẻ thù chúng, chúng sẽ thành mồi, thành chiến lợi phẩm cho mọi kẻ thù chúng, 15 vì chúng đã làm những gì
Đức Chúa coi là xấu, và chúng không ngừng trêu giận Ta từ ngày tổ tiên chúng ra khỏi đất Ai-cập cho đến ngày nay."

16 Vua Mơ-na-se cũng đã đổ máu người vô tội, rất nhiều đến nỗi máu ấy tràn ngập Giê-ru-sa-lem từ đầu thành đến cuối thành; đó là không kể đến tội vua đã lôi kéo Giu-đa phạm theo, khi vua làm các điều dữ trái mắt Đức Chúa.

17 Những truyện còn lại của vua Mơ-na-se và mọi việc vua làm, cũng như tội vua đã phạm, tất cả những điều ấy đã chẳng được ghi chép trong sách Sử biên niên các vua Giu-đa đó sao? 18 Vua Mơ-na-se đã an nghỉ
với tổ tiên và được chôn cất trong vườn thuộc cung điện vua, vườn của ông Út-da. Con vua là A-môn lên ngôi kế vị.

Vua A-môn cai trị Giu-đa (642-640) (2 Sb 33:21-25)

19 A-môn lên làm vua khi được hai mươi hai tuổi, và trị vì hai năm ở Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên là Mơ-su-le-mét, con gái ông Kha-rút; bà là
người Giót-va. 20 Vua đã làm điều dữ trái mắt Đức Chúa, như vua cha là
Mơ-na-se. 21 Trong mọi sự, vua đã đi theo đường lối của vua cha, đã phụng thờ các ngẫu tượng mà vua cha đã phụng thờ và sụp lạy chúng. 22
Vua đã bỏ Đức Chúa, Thiên Chúa của tổ tiên, và không đi theo đường lối của Đức Chúa.

MỤC LỤC

23 Các thuộc hạ vua A-môn đã âm mưu chống lại vua và giết chết vua
trong cung điện. 24 Dân trong xứ hạ sát mọi kẻ đã âm mưu chống lại vua
A-môn, và tôn con vua là Giô-si-gia lên ngôi kế vị.

25 Những truyện còn lại của vua A-môn, những việc vua làm, đã
chẳng được ghi chép trong sách Sử biên niên các vua Giu-đa đó sao? 26
Người ta đã chôn cất vua trong mộ vua, trong vườn của ông Út-da. Con
vua là Giô-si-gia lên ngôi kế vị vua cha.

- Chương 22 -

3. Vua Giô-Si-Gia Với Việc Cải Cách Tôn Giáo

Dẫn nhập vào triều vua Giô-si-gia (640-609) (2 Sb 34:1-2)

1 Giô-si-gia lên làm vua khi được tám tuổi, và trị vì ba mươi mốt năm
ở Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên là Giơ-đi-đa, con ông A-đa-gia; bà là
người Bót-cát. 2 Vua đã làm những điều ngay chính trước mắt Đức
Chúa, và trong mọi sự vua đi theo đường lối vua Đa-vít, tổ tiên vua; vua
không đi trệch bên phải bên trái.

Tìm thấy sách Luật (2 Sb 34:8-18)

3 Năm thứ mười tám triều Giô-si-gia, vua sai ký lục Sa-phan, con ông
A-xan-gia-hu, cháu ông Mơ-su-lam, đến Nhà Đức Chúa và nói: 4 "Hãy
lên gặp thượng tế Khin-ki-gia-hu, xin thượng tế cộng lại số bạc dâng
vào Nhà Đức Chúa, mà các tư tế canh ngưỡng cửa đã nhận của dân; 5
người ta phải trao số bạc đó cho những người lo việc sửa chữa, những
người phụ trách Nhà Đức Chúa; rồi những người này phải trả cho
những người lo việc sửa chữa Nhà Đức Chúa, để họ sửa chữa những
chỗ hư hại trong đó; 6 cũng phải trả cho thợ mộc, thợ xây nhà và thợ nề,
để họ mua gỗ và đá đẽo mà sửa chữa Nhà Đức Chúa. 7 Nhưng đừng đòi
họ tính sổ về số bạc đã trao cho họ, vì họ hành động liêm chính."

8 Thượng tế Khin-ki-gia-hu nói với ký lục Sa-phan: "Tôi đã tìm thấy
sách Luật trong Nhà Đức Chúa." Ông Khin-ki-gia-hu trao sách cho ông
Sa-phan đọc. 9 Ký lục Sa-phan đến gặp vua và trình lên vua rằng: "Bầy
tôi của vua đã đúc số bạc tìm thấy trong Nhà Đức Chúa, và đã trao cho

những người lo việc sửa chữa, những người phụ trách Nhà Đức Chúa."
10 Rồi ký lục Sa-phan báo tin cho vua như sau: "Tư tế Khin-ki-gia-hu đã
đưa cho tôi một cuốn sách." Sau đó, ông Sa-phan đọc sách trước mặt
vua.

Thỉnh ý nữ ngôn sứ Khun-đa (2 Sb 34:19-28)

11 Nghe những lời ghi chép trong sách Luật, vua xé áo mình ra, 12 rồi
truyền lệnh sau đây cho tư tế Khin-ki-gia-hu, cho ông A-khi cam, con
ông Sa-phan, cho ông Ác-bo, con ông Mi-kha-gia, cho ký lục Sa-phan
và ông A-xa-gia, tôi tớ của vua: 13 "Hãy đi thỉnh ý Đức Chúa cho ta, cho
dân và toàn thể Giu-đa về những lời ghi chép trong sách đã tìm thấy
đây, vì Đức Chúa đã bừng bừng nổi cơn thịnh nộ chống lại chúng ta,
bởi lẽ tổ tiên chúng ta đã không vâng nghe các lời trong sách này mà
làm theo mọi điều đã viết trong đó."

14 Tư tế Khin-ki-gia-hu, các ông A-khi-cam, Ác-bo, Sa-phan và A-
xa-gia đi gặp nữ ngôn sứ Khun-đa, vợ người phụ trách phòng lễ phục là
ông Sa-lum, con ông Tích-va; cháu ông Khác-khát; bà ở tại khu vực
phụ thuộc thành Giê-ru-sa-lem. Họ thưa chuyện với bà; 15 rồi bà bảo họ:
"Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en, phán thế này: "Hãy nói với người
đã cử các ngươi đến gặp Ta: 16 Đức Chúa phán thế này: Ta sắp giáng
hoạ xuống nơi đó, xuống dân cư ở nơi đó, đúng như mọi lời ghi chép
trong sách vua Giu-đa đã đọc. 17 Vì chúng đã bỏ Ta và đã đốt hương
kính các thần khác để trêu giận Ta bằng mọi việc tay chúng làm, nên Ta
đã bừng bừng nổi giận chống lại nơi này, và cơn giận đó sẽ khôn nguôi.
18 Các ông hãy nói thế này với vua Giu-đa đã sai các ông đi thỉnh ý Đức
Chúa: "Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en, phán thế này: những lời mà
ngươi đã nghe... 19 Vì ngươi đã mềm lòng và hạ mình trước nhan Đức
Chúa, khi nghe những gì Ta đã nói chống lại nơi đó và dân cư ở đó,
những kẻ sẽ trở thành kinh tởm và đáng nguyền rủa; vì ngươi đã xé áo
mình ra và khóc lóc trước nhan Ta, thì Ta, Ta cũng đã nghe, sấm ngôn
của Đức Chúa. 20 Bởi thế, này Ta sẽ cho ngươi sum họp với tổ tiên
ngươi, ngươi sẽ được bình yên sum họp nơi phần mộ ngươi. Mắt ngươi
sẽ không thấy gì về tất cả tai hoạ Ta sắp giáng xuống nơi này." Họ đã
trình lại cho vua câu trả lời ấy.

MỤC LỤC

- Chương 23 -

Đọc sách Luật (2 Sb 34:29-32)

[1] Vua sai người tập họp chung quanh vua mọi kỳ mục của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. [2] Rồi cùng với mọi người Giu-đa và mọi dân cư ở Giê-ru-sa-lem, cùng với các tư tế, các ngôn sứ và toàn dân từ người nhỏ nhất cho đến người lớn nhất. Vua lên Nhà Đức Chúa, đọc cho họ nghe tất cả các lời trong sách Giao Ước đã tìm thấy trong Nhà Đức Chúa. [3] Đứng trên bệ cao, vua lập giao ước trước nhan Đức Chúa, cam kết đi theo Đức Chúa và hết lòng hết dạ tuân giữ các mệnh lệnh, chỉ thị và quy tắc của Người, để chu toàn các khoản của Giao Ước được ghi chép trong sách đó. Toàn dân chấp nhận giao ước.

Việc cải cách tôn giáo ở Giu-đa (2 Sb 34:3-5)

[4] Vua truyền cho thượng tế Khin-ki-gia-hu, cho các tư tế bậc hai và các tư tế canh ngưỡng cửa, phải đem ra khỏi đền thờ Đức Chúa mọi đồ vật đã làm để kính thần Ba-an, thần A-sê-ra và toàn thể thiên binh. Vua thiêu huỷ các đồ vật đó ở ngoài Giê-ru-sa-lem, trong các cánh đồng Kít-rôn, rồi đem tro về Bết Ên. [5] Vua dẹp bỏ hàng tư tế bất hợp pháp mà các vua Giu-đa đã lập; chúng đã đốt hương trên các tế đàn ở nơi cao, trong các thành của Giu-đa và vùng ngoại ô Giê-ru-sa-lem; vua cũng đã dẹp bỏ những kẻ đốt hương kính thần Ba-an, kính mặt trời, mặt trăng, các chòm sao và toàn thể thiên binh. [6] Vua đưa cột thờ ra khỏi Nhà Đức Chúa, khỏi Giê-ru-sa-lem, đưa đến thung lũng Kít-rôn; vua thiêu huỷ cột thờ đó trong thung lũng Kít-rôn, biến thành tro, rồi vứt tro ấy vào mồ tập thể. [7] Vua phá huỷ những nơi chứa trai điếm trong Nhà Đức Chúa, nơi phụ nữ dệt khăn áo cho thần A-sê-ra.

[8] Vua đưa mọi tư tế từ các thành của Giu-đa về, và làm ô uế các tế đàn ở nơi cao, chỗ các tư tế ấy đã đốt hương, từ Ghe-va đến Bơ-e Se-va. Vua phá huỷ các tế đàn ở nơi cao kính các thần dê, chỗ vào Cửa Giơ-hô-su-a, -tên ông thị trưởng của thành-, nằm phía trái khi người ta vào cửa thành. [9] Nhưng các tư tế của những tế đàn ở nơi cao không được lên bàn thờ Đức Chúa ở Giê-ru-sa-lem, mà chỉ được ăn bánh không men ở

giữa anh em của họ. [10] Vua làm ô uế Tô-phét trong thung lũng Ben Hin-
nôm, để đừng có ai làm lễ thiêu con trai, con gái mình mà kính thần
Mô-léc. [11] Vua dẹp bỏ những con ngựa mà các vua Giu-đa đã dâng kính
mặt trời, chỗ vào Nhà Đức Chúa, gần phòng thái giám Nơ-than Me-léc,
trong dãy nhà phụ thuộc; vua cũng phóng hoả đốt xe của mặt trời. [12]
Các tế đàn ở trên mái nhà, tại phòng trên của vua A-khát mà các vua
Giu-đa đã lập, cũng như các tế đàn mà vua Mơ-na-se đã lập trong hai
sân Nhà Đức Chúa, thì vua đã phá huỷ, đập bể tại chỗ, rồi vứt các mảnh
vụn xuống suối Kít-rôn. [13] Vua làm ô uế các tế đàn ở nơi cao, đối diện
với Giê-ru-sa-lem, phía nam Núi Tàn Phá, đó là những tế đàn mà vua
Sa-lô-môn, vua Ít-ra-en, đã xây kính các thần: Át-tô-rét, đồ gớm ghiếc
của dân Xi-đôn, Cơ-mốt, đồ gớm ghiếc của Mô-áp, và Min-côm, đồ ghê
tởm của con cái Am-mon. [14] Vua đập tan các trụ đá, bổ các cột thờ và
chất đầy xương người vào chỗ đó.

Việc cải cách lan rộng tới vương quốc miền Bắc (2 Sb 34:6-7)

[15] Vua cũng phá huỷ tế đàn ở Bết Ên và tế đàn ở nơi cao mà vua Gia-
róp-am, con ông Nơ-vát, đã lập, - vua này đã lôi kéo Ít-ra-en phạm tội.
Vua thiêu huỷ tế đàn ở nơi cao, biến thành tro, và thiêu huỷ cột thờ.

[16] Khi quay lại, vua Giô-si-gia nhìn thấy những mồ mả tại đó, ở trên
núi. Vua sai người đi quật mả lấy xương cốt ra, đốt trên tế đàn. Như
vậy, vua đã làm ô uế tế đàn đó, theo lời của Đức Chúa mà người của
Thiên Chúa đã lớn tiếng loan báo, ông đã lớn tiếng loan báo những điều
ấy. [17] Vua hỏi: "Lăng mà ta đang thấy đó là lăng nào vậy?" Các người
trong thành thưa: "Đó là mộ người của Thiên Chúa đã từ Giu-đa đến và
đã lớn tiếng loan báo những điều ấy, những điều mà vua đã thực hiện để
phá tế đàn Bết Ên. [18] Vua nói: "Hãy để yên người ở đó; đừng ai đụng
đến xương cốt của người." Người ta đã để nguyên xương cốt của ông,
cũng như xương cốt của ngôn sứ xuất thân từ xứ Sa-ma-ri.

[19] Vua Giô-si-gia cũng dẹp mọi nhà cửa phụ thuộc các tế đàn ở nơi
cao trong các thành của Sa-ma-ri, do các vua Ít-ra-en dựng lên để trêu
giận Đức Chúa. Đối với những nơi đó, vua đã xử sự hệt như đối với Bết
Ên. [20] Mọi tư tế của các tế đàn ở nơi cao đang có mặt ở đó đã bị vua sát

tế trên các tế đàn; vua đã thiêu huỷ xương người trên đó, rồi trở về Giê-ru-sa-lem.

Cử hành lễ Vượt Qua (2 Sb 35 :1,18-19)

[21] Vua truyền lệnh sau đây cho toàn dân: "Hãy cử hành lễ Vượt Qua kính Đức Chúa, Thiên Chúa của các ngươi, theo nghi thức ghi chép trong sách Giao Ước này." [22] Người ta chưa bao giờ cử hành một lễ Vượt Qua nào như thế từ ngày các thủ lãnh cai trị Ít-ra-en, cũng như suốt thời các vua Ít-ra-en và các vua Giu-đa. [23] Mãi đến năm thứ mười tám triều Giô-si-gia, người ta mới cử hành lễ Vượt Qua kính Đức Chúa như vậy tại Giê-ru-sa-lem.

Kết luận về việc cải cách tôn giáo

[24] Ngoài ra, vua Giô-si-gia còn khử trừ các cô đồng và thầy bói, các tượng thần, các ngẫu tượng và mọi đồ gớm ghiếc trông thấy ở xứ Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, để thực hiện những lời của Lề Luật chép trong sách mà tư tế Khin-ki-gia-hu đã tìm thấy trong Nhà Đức Chúa. [25] Trước vua, không có vua nào đã trở lại với Đức Chúa hết lòng, hết dạ và hết sức mình, theo đúng Luật Mô-sê, như vua; và sau vua, cũng chẳng thấy xuất hiện vua nào được như vua.

[26] Nhưng Đức Chúa không nguôi cơn thịnh nộ của Người, cơn thịnh nộ đã bừng lên chống lại Giu-đa, vì những hành động của vua Mơ-na-se đã trêu giận Người. [27] Đức Chúa phán: "Ta cũng sẽ đẩy cả Giu-đa đi cho khuất nhan Ta, như Ta đã đẩy Ít-ra-en đi; Ta sẽ từ bỏ Giê-ru-sa-lem, thành Ta đã chọn, cũng như Nhà mà Ta đã nói: Danh Ta sẽ ngự ở đó."

Triều vua Giô-si-gia chấm dứt (2Sb 35 :20-36 :1)

[28] Các truyện còn lại của vua Giô-si-gia, và mọi việc vua đã làm, đã chẳng được ghi chép trong sách Sử biên niên các vua Giu-đa đó sao?

[29] Vào thời vua Giô-si-gia, vua Ai-cập là Pha-ra-ô Nơ-khô lên gặp vua Át-sua bên bờ sông Êu-phơ-rát. Vua Giô-si-gia đi đón vua Nơ-khô;

nhưng vua Nơ-khô giết chết vua Giô-si-gia ở Mơ-ghít-đô, khi vừa thấy vua này. [30] Các thuộc hạ của vua này chở thi hài vua lên xe, rồi đưa từ Mơ-ghít-đô về Giê-ru-sa-lem và chôn trong mộ của vua. Dân trong xứ chọn con vua Giô-si-gia là Giơ-hô-a-khát, xức dầu tôn làm vua kế vị vua cha.

4. Giê-Ru-Sa-Lem Bị Tàn Phá

Vua Giơ-hô-a-khát cai trị Giu-đa (609) (2 Sb 36 :2-4)

[31] Giơ-hô-a-khát lên ngôi vua khi được hai mươi ba tuổi, và trị vì ba tháng ở Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên là Kha-mu-tan, con gái ông Giếc-mơ-gia-hu; bà là người Líp-na. [32] Vua đã làm điều dữ trái mắt Đức Chúa hệt như tổ tiên vua.

[33] Pha-ra-ô Nơ-khô xiềng vua lại ở Ríp-la, trong xứ Kha-mát, không cho vua trị vì ở Giê-ru-sa-lem, và bắt xứ phải nộp ba ngàn ký bạc và ba mươi ký vàng. [34] Pha-ra-ô Nơ-khô đặt con vua Giô-si-gia là En-gia-kim làm vua kế vị vua cha là Giô-si-gia, và cho đổi tên là Giơ-hô-gia-kim. Pha-ra-ô bắt vua Giơ-hô-a-khát đưa sang Ai-cập, và vua này chết tại đó.

[35] Vua Giơ-hô-gia-kim nộp vàng bạc cho Pha-ra-ô. Nhưng để có thể nộp số bạc theo lệnh Pha-ra-ô, vua bắt dân trong xứ phải đóng thuế: vua đòi dân trong xứ, mỗi người theo khả năng mình, phải góp vàng bạc để nộp cho Pha-ra-ô Nơ-khô.

Vua Giơ-hô-gia-kim cai trị Giu-đa (609-598) (2 Sb 36 :5-8)

[36] Giơ-hô-gia-kim lên ngôi vua khi được hai mươi lăm tuổi, và trị vì mười một năm ở Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên là Dơ-vi-đa, con gái ông Pơ-đa-gia; bà là người Ru-ma. [37] Vua đã làm điều dữ trái mắt Đức Chúa, hệt như tổ tiên vua.

- Chương 24 -

MỤC LỤC

1 Trong thời vua Giơ-hô-gia-kim, vua Ba-by-lon là Na-bu-cô-đô-nô-
xo tiến lên đánh vua Giơ-hô-gia-kim; vua này phải chịu lệ thuộc trong
vòng ba năm rồi lại nổi lên chống vua Ba-by-lon. 2 Đức Chúa sai những
toán quân Can-đê, A-ram, Mô-áp và những toán quân của con cái Am-
mon đến hại vua Giơ-hô-gia-kim. Người sai chúng đến tấn công Giu-đa
để huỷ diệt xứ này, theo lời Đức Chúa đã dùng các ngôn sứ, tôi trung
của Người mà phán. 3 Điều ấy đã xảy ra cho Giu-đa hoàn toàn do mệnh
lệnh của Đức Chúa với mục đích đẩy Giu-đa đi cho khuất nhan Người,
vì các tội vua Mơ-na-se đã phạm, vì mọi việc vua đã làm, 4 và cũng vì
máu vô tội vua đã đổ làm cho Giê-ru-sa-lem ngập tràn máu vô tội, và
Đức Chúa không muốn tha thứ.

5 Các truyện còn lại của vua Giơ-hô-gia-kim và mọi việc vua làm đã
chẳng được ghi chép trong sách Sử biên niên các vua Giu-đa đó sao? 6
Vua Giơ-hô-gia-kim đã an nghỉ với tổ tiên, và con vua là Giơ-hô-gia-
khin lên ngôi kế vị.

7 Vua Ai-cập không còn ra khỏi xứ mình nữa, vì vua Ba-by-lon đã
lấy tất cả những gì thuộc về vua Ai-cập từ Suối Ai-cập cho đến sông
Êu-phơ-rát.

Dẫn vào triều vua Giơ-hô-gia-khin (598) (2 Sb 36:9)

8 Giơ-hô-gia-khin lên ngôi vua khi được mười tám tuổi, và trị vì ba
tháng ở Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên là Nơ-khút-ta, con gái ông En-na-
than, bà là người Giê-ru-sa-lem. 9 Vua đã làm điều dữ trái mắt Đức
Chúa, hệt như vua cha.

Cuộc lưu đày thứ nhất (2 Sb 36:10)

10 Khi ấy, các thuộc hạ của vua Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon,
tiến lên đánh Giê-ru-sa-lem, và thành bị vây hãm. 11 Vua Na-bu-cô-đô-
nô-xo, vua Ba-by-lon, đến đánh thành, trong khi các thuộc hạ của vua
vây hãm thành. 12 Vua Giơ-hô-gia-khin, vua Giu-đa, cùng với mẹ vua,
các thuộc hạ, các tướng lãnh và thái giám của vua ra hàng vua Ba-by-
lon. Vua đã bị bắt vào năm thứ tám triều vua Ba-by-lon.

MỤC LỤC

[13] Vua Na-bu-cô-đô-nô-xo đưa mọi kho tàng của Nhà Đức Chúa và các kho tàng của hoàng cung ra khỏi đó. Vua đập bể mọi đồ bằng vàng mà vua Sa-lô-môn, vua Ít-ra-en, đã làm để dùng trong đền thờ Đức Chúa, như Đức Chúa đã phán. [14] Vua bắt toàn thể Giê-ru-sa-lem, mọi tướng lãnh và mọi dũng sĩ đi đày, tất cả là mười ngàn người phải đi đày, cùng với mọi thợ rèn và thợ làm khoá; không sót lại một ai, trừ dân cùng đinh trong xứ. [15] Vua đày vua Giơ-hô-gia-khin sang Ba-by-lon; vua đày mẹ vua này, các cung phi, các thái giám và phú hào trong xứ, từ Giê-ru-sa-lem sang Ba-by-lon. [16] Tất cả những người có thế giá, bảy ngàn người, thợ rèn và thợ làm khoá, một ngàn người, và tất cả các binh lính cũng bị vua đày sang Ba-by-lon.

[17] Vua Ba-by-lon đặt ông Mát-tan-gia là chú của vua Giơ-hô-gia-khin làm vua thay thế; vua Ba-by-lon đổi tên vua Mát-tan-gia là Xít-ki-gia-hu.

Dẫn vào triều vua Xít-ki-gia-hu ở Giu-đa (598 -587) (2 Sb 36:11-12;Gr 52:1-3a)

[18] Xít-ki-gia-hu lên ngôi vua khi được hai mươi mốt tuổi, và trị vì mười một năm ở Giê-ru-sa-lem. Mẹ của vua là Kha-mi-tan, con gái ông Giếc-mơ-gia-hu; bà là người Líp-na. [19] Vua đã làm điều dữ trái mắt Đức Chúa, hệt như vua Giơ-hô-gia-kim. [20] Chính vì Đức Chúa nổi cơn thịnh nộ mà sự việc đã xảy ra như thế tại Giê-ru-sa-lem và Giu-đa, cho đến khi người xua đuổi họ đi khuất nhan Người.

Giê-ru-sa-lem bị vây hãm (2 Sb 36 :13-21; Gr 52 :3b-11)

Vua Xít-ki-gia-hu đã nổi loạn chống lại vua Ba-by-lon.

- Chương 25 -

[1] Ngày mồng mười tháng mười, năm thứ chín triều Xít-ki-gia-hu, Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, cùng toàn thể đạo quân tiến đánh Giê-ru-sa-lem. Vua đóng trại và đắp chiến luỹ chung quanh để đánh thành. [2] Thành bị vây hãm cho đến năm thứ mười một triều vua Xít-ki-

gia-hu. 3 Vào mồng chín tháng tư, nạn đói hoành hành trong thành, và không có bánh cho dân trong xứ. 4 Thành bị chọc thủng một lỗ. Đang đêm, tất cả các binh lính đi ra theo con đường cửa giữa hai bức tường, gần vườn của vua, - bấy giờ quân Can-đê đang bao vây thành -, rồi họ đi theo con đường hướng tới A-ra-va. 5 Đạo quân Can-đê rượt theo và đuổi kịp vua trong vùng thảo nguyên Giê-ri-khô; toàn thể đạo quân của vua bỏ vua chạy tán loạn. 6 Chúng bắt vua và đem lên Ríp-la gặp vua Ba-by-lon, chúng tuyên án kết tội vua. 7 Chúng cắt cổ những người con của vua Xít-ki-gia-hu trước mắt vua cha. Rồi vua Ba-by-lon đâm mù mắt vua Xít-ki-gia-hu, lấy hai dây xích đồng xiềng vua lại và điệu về Ba-by-lon.

Giê-ru-sa-lem bị cướp phá. Cuộc lưu đày thứ hai. (Gr 52:12-27)

8 Ngày mồng bảy tháng năm, - đó là năm thứ mười chín triều Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon -, quan chỉ huy thị vệ Nơ-vu-dác-a-đan, thuộc hạ của vua Ba-by-lon, vào Giê-ru-sa-lem. 9 Ông đốt Nhà Đức Chúa, đền vua và mọi nhà cửa ở Giê-ru-sa-lem; ông còn phóng hoả đốt mọi dinh thự các nhà quyền quý. 10 Toàn thể đạo quân Can-đê, dưới quyền quan chỉ huy thị vệ, phá huỷ các tường thành chung quanh Giê-ru-sa-lem. 11 Quan chỉ huy thị vệ Nơ-vu-dác-a-đan bắt những người dân còn sót lại trong thành, những người đã đào ngũ theo vua Ba-by-lon, và những người thợ thủ công còn sót lại phải đi đày. 12 Nhưng quan chỉ huy thị vệ chừa lại một phần dân cùng đinh trong xứ để trồng nho và canh tác.

13 Quân Can-đê đập tan các cột đồng của Nhà Đức Chúa, các giàn và bể nước bằng đồng trong Nhà Đức Chúa, rồi mang đồng về Ba-by-lon. 14 Rồi chúng lấy nồi, xẻng, dao, chén và mọi đồ bằng đồng dùng vào việc tế tự. 15 Quan chỉ huy thị vệ cũng lấy lư hương và bình rảy, các đồ này được làm bằng vàng bằng bạc. 16 Còn hai cái cột của bể nước duy nhất và các giàn mà vua Sa-lô-môn đã làm cho Nhà Đức Chúa, thì người ta không thể xác định được số lượng đồng của tất cả những đồ vật đó. 17 Mỗi cột cao chín thước; bên trên cột có đầu trụ trạm trổ bằng đồng, cao một thước rưỡi. Bên trên đầu trụ, có một màng lưới và những

trái thạch lựu ở chung quanh; tất cả đều bằng đồng. Cột thứ hai cũng vậy. Trên màng lưới...

[18] Quan chỉ huy thị vệ bắt giữ tư tế thủ lãnh Xơ-ra-gia, tư tế bậc hai Xơ-phan-gia-hu và ba tư tế canh ngưỡng cửa. [19] Còn trong thành, ông bắt giữ một thái giám chỉ huy các binh lính, năm cận thần của vua người ta tìm thấy trong thành, viên ký lục của tướng lãnh quân đội lo việc tuyển quân trong xứ, và sáu mươi người dân trong xứ người ta tìm thấy trong thành. [20] Quan chỉ huy thị vệ Nơ-vu-dác-a-đan, bắt những người ấy và điệu tới vua Ba-by-lon ở Ríp-la. [21] Vua Ba-by-lon cho người đánh đập và giết chết họ ở Ríp-la, trong xứ Kha-mát. Và Giu-đa bị đày biệt xứ.

Ông Gơ-đan-gia-hu, tổng trấn xứ Giu-đa (Gr 40:7-9;41:1-3)

[22] Vua Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, đã đặt ông Gơ-đan-gia-hu, con ông A-khi-cam, cháu ông Sa-phan, làm tổng trấn cai trị dân còn sót lại trong xứ Giu-đa mà vua đã để lại. [23] Mọi tướng lãnh chỉ huy các toán quân, và những người của họ nghe tin là vua Ba-by-lon đã đặt ông Gơ-đan-gia-hu làm tổng trấn, thì đến gặp ông Gơ-đan-gia-hu ở Mít-pa: đó là ông Gít-ma-ên, con ông Nơ-than-gia, ông Giô-kha-nan, con ông Ca-rê-ác, ông Xơ-ra-gia, con ông Tan-khu-mét người Nơ-tô-pha, ông Gia-a-dan-gia-hu, người Ma-a-kha, họ và các người của họ. [24] Ông Gơ-đan-gia-hu thề với họ và các người của họ rằng: "Đừng sợ các thuộc hạ của người Can-đê, hãy ở lại trong xứ và phục dịch vua Ba-by-lon, thì các ông sẽ được thoải mái."

[25] Tháng bảy, ông Gít-ma-ên, con ông Nơ-than-gia, cháu ông Ê-li-sa-ma, thuộc hoàng tộc, cùng với mười người đến đánh đập và giết chết ông Gơ-đan-gia-hu cũng như các người Giu-đa và Can-đê đang ở với ông tại Mít-pa. [26] Toàn dân từ nhỏ đến lớn, cũng như những tướng lãnh chỉ huy các toán quân, lên đường sang Ai-cập vì sợ người Can-đê.

Vua Giơ-hô-gia-khin được ân xá (Gr 52:31-34)

[27] Năm thứ ba mươi bảy kể từ khi vua Giu-đa là Giơ-hô-gia-khin bị lưu đày, tức là năm vua Ba-by-lon là E-vin Mơ-rô-đác lên ngôi, thì

MỤC LỤC

ngày hai mươi bảy tháng mười hai, vua này ân xá cho Giơ-hô-gia-khin,
vua Giu-đa, và đưa ra khỏi nhà tù. 28 Vua Ba-by-lon tiếp chuyện vua
cách thân thiện và ban cho vua một ngai cao hơn ngai các vua đang có
mặt tại Ba-by-lon với vua. 29 Vua Ba-by-lon cho vua thay áo tù, và suốt
đời, ngày ngày luôn được đồng bàn với mình. 30 Vua được vua Ba-by-
lon cấp dưỡng liên tục, ngày nào cũng thế, trong suốt đời vua.

MỤC LỤC

14. Sử Biên Niên 1

- Chương 01 -

I. Dòng Họ Vua Đa-Vít: Các Gia Phả

1. Từ A-Đam Đến Ít-Ra-En

Gốc tích của ba nhóm (St 5:1-32)

MỤC LỤC

[1] Ông A-đam, ông Sết, ông E-nốt. [2] Ông Kê-nan, ông Ma-ha-lan-ên,
ông Gie-rét. [3] Ông Kha-nốc, ông Mơ-thu-se-lác, ông La-méc. [4] Ông Nô-
ê, ông Sêm, ông Kham, ông Gia-phét.

Ngành ông Gia-phét (St 10:2-4)

[5] Các con của ông Gia-phét là Gô-me, Ma-gốc, Mê-đi, Gia-van, Tu-
van, Me-séc, Ti-rát.

[6] Các con của ông Gô-me là Át-cơ-nát, Ri-phát, Tô-gác-ma, [7] Các
con của ông Gia-van là Ê-li-sa, Tác-sít, người Kít-tim, người Rô-đa-
nim.

Ngành ông Kham (St 10 :6-8,13-18)

[8] Các con của ông Kham là Cút, Mít-ra-gim, Pút, Ca-na-an.

[9] Các con của ông Cút là Xơ-va, Kha-vi-la, Xáp-ta, Ra-ơ-ma, Xáp-
tơ-kha. Các con của ông Ra-ơ-ma là Sơ-va, Đơ-đan. [10] Ông Cút sinh ra
ông Nim-rốt là người anh hùng đầu tiên trên mặt đất.

[11] Ông Mít-ra-gim sinh ra dân Lút, dân A-nam, dân Lơ-háp, dân Náp-
tu-khim, [12] dân Pát-rốt, dân Cát-lúc và dân Cáp-to, từ dân này mới có
dân Phi-li-tinh. [13] Ông Ca-na-an sinh ra ông Xi-đôn là con đầu lòng, rồi
sinh ông Khết, [14] và các người Giơ-vút, người E-mô-ri, người Ghia-ga-
si, [15] người Khi-vi, người Ác-ki, người Xi-ni, [16] người Ác-vát, người
Xơ-ma-ri, người Kha-mát.

Ngành ông Sêm (St 10:22-29)

[17] Các con của ông Sêm là Ê-lam, Át-sua, Ác-pắc-sát, Lút, A-ram,
Út, Khun, Ghe-the, Me-séc.

[18] Ác-pắc-sát sinh Se-lác. Se-lác sinh Ê-ve. [19] Ê-ve được hai người
con trai: người thứ nhất tên là Pe-lét, vì trong thời gian ông sống, đất
được phân chia; người em tên là Gióc-tan.

20 Gióc-tan sinh An-mô-đát, Se-lép, Kha-xa-ma-vét, Gie-rác, 21 Ha-
đô-ram, U-dan, Đích-la, 22 Ê-van, A-vi-ma-ên, Sơ-va, 23 Ô-phia, Kha-vi-
la, Giô-váp. Tất cả những người đó là con của ông Gióc-tan.

Từ ông Sêm đến ông Áp-ra-ham (St 11:10-26)

24 A-pắc-sát, Se-lác, 25 Ê-ve, Pe-lét, Rơ-u, 26 Xơ-rúc, Na-kho, Te-rác,
27 Áp-ram, tức là Áp-ra-ham. 28 Các con của ông Áp-ra-ham là I-xa-ác
và Ít-ma-ên. Đây là hậu duệ của các ngài.

Con cháu ông Ít-ma-ên (St 25:13-16)

29 Con đầu lòng của ông Ít-ma-ên là Nơ-va-giốt, rồi đến Kê-đa, Át-
bơ-ên, Míp-xam, 30 Mít-ma, Đu-ma, Ma-xa, Kha-đát, Tê-ma, 31 Giơ-tua,
Na-phít, Kết-ma. Đấy là các con của ông Ít-ma-ên. 32 Con của bà Cơ-tu-
ra, vợ lẽ của ông Áp-ra-ham: bà sinh Dim-ran, Gióc-san, Mơ-đan, Ma-
đi-an, Gít-bắc, Su-ác. Các con của ông Gióc-san là Sơ-va và Đơ-đan. 33
Các con của ông Ma-đi-an là Ê-pha, Ê-phe, Kha-nốc, A-vi-đa, En-đa-a.
Tất cả những người ấy là con cháu bà Cơ-tu-ra.

Ông I-xa-ác và ông Ê-xau (St 36:1-9)

34 Ông Áp-ra-ham sinh I-xa-ác. Các con của ông I-xa-ác là Ê-xau và
Ít-ra-en.

35 Các con của ông Ê-xau là Ê-li-phát, Rơ-u-ên, Giơ-út, Gia-lam, Cô-
rắc. 36 Các con của ông Ê-li-phát là Tê-man, Ô-ma, Xơ-phi, Ga-ơ-tam,
Cơ-nát, Tim-na, A-ma-lếch. 37 Các con của ông Rơ-u-ên là Na-khát, De-
rác, Sam-ma, Mít-da.

Ngành ông Xê-ia (St 36:20-30)

38 Các con của ông Xê-ia là Lô-tan, Sô-van, Xíp-ôn, An-na, Đi-sôn,
Ê-xe, Đi-san. 39 Các con của ông Lô-tan là Khô-ri, Hô-mam. Em gái của
ông Lô-tan là Tim-na. 40 Các con của ông Sô-van là An-gian, Ma-na-
khát, Ê-van, Sơ-phi, Ô-nam. Các con của ông Xíp-ôn là Ai-gia và A-na.
41 Con của ông A-na là Đi-sôn. Các con của ông Đi-sôn là Kham-ran,

Ét-ban, Gít-ran, Cơ-ran. [42] Các con của ông Ê-xe là Bin-han, Da-a-van,
Gia-a-can. Các con của ông Đi-sôn là Út và A-ran.

Các vua Ê-đôm (St 36:31-39)

[43] Đây là các vua cai trị xứ Ê-đôm trước khi con cái Ít-ra-en có vua:
vua Be-la con vua Bơ-o, và thành của vua tên là Đin-ha-va. [44] Vua Bê-la
qua đời, ông Giô-váp, con ông De-rác, người Bót-ra, lên kế vị. [45] Vua
Giô-váp qua đời, ông Khu-sam, người gốc xứ Tê-man, lên kế vị. [46] Vua
Khu-sam qua đời, ông Ha-đát, con ông Bơ-đát, lên kế vị. Vua này đánh
bại người Ma-đi-an trong cánh đồng Mô-áp, thành của vua tên là A-vít.
[47] Vua Ha-đát qua đời, ông Xam-la, người thành Mát-rê-ca, lên kế vị. [48]
Vua Xam-la qua đời, ông Sa-un, người thành Rơ-khô-vốt Ha Na-ha lên
kế vị. [49] Vua Sa-un qua đời, ông Ba-an Kha-nan, con ông Ác-bo lên kế
vị. [50] Vua Ba-an Kha-nan qua đời, ông Ha-đát lên kế vị; thành của vua
tên là Pa-i; vợ vua tên là Mơ-hê-táp-ên, con gái ông Ma-rết, người
thành Mê Da-háp.

Các tộc trưởng Ê-đôm (St 36:40-43)

[51] Vua Ha-đát qua đời thì có các tộc trưởng Ê-đôm: tộc trưởng Tim-
na, tộc trưởng An-va, tộc trưởng Giơ-thết, [52] tộc trưởng O-ho-li-va-ma,
tộc trưởng Ê-la, tộc trưởng Pi-nôn, [53] tộc trưởng Cơ-nát, tộc trưởng Tê-
man, tộc trưởng Míp-xa, [54] tộc trưởng Mác-đi-ên, tộc trưởng I-ram. Đó
là các tộc trưởng Ê-đôm.

- Chương 02 -

2. Ông Giu-Đa

Các con của ông Ít-ra-en (St 35:22b-26)

[1] Đây là các con ông Ít-ra-en: Rưu-vên, Si-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, Ít-
xa-kha, Dơ-vu-lun, [2] Đan, Giu-se, Ben-gia-min, Náp-ta-li, Gát, A-se.

Dòng họ Giu-đa

MỤC LỤC

3 Các con ông Giu-đa: E, Ô-nan, Sê-la; cả ba đều là con ông, do bà Bát Su-a người Ca-na-an sinh ra. Ông E, con đầu lòng ông Giu-đa, làm mất lòng Đức Chúa, nên Người khiến ông chết. 4 Bà Ta-ma, con dâu ông Giu-đa, sinh cho ông này Pe-rét và De-rác. Ông Giu-đa có tất cả năm người con.

5 Các con của ông Pe-rét là Khét-rôn và Kha-mun.

6 Các con của ông De-rác là: Dim-ri, Ê-than, Hê-man, Can-côn, Đa-ra, tất cả là năm người.

7 Con của ông Các-mi là A-kha, kẻ gây tai hoạ cho Ít-ra-en, vì đã vi phạm luật biệt hiến.

8 Con của ông Ê-than là A-dác-gia.

Nguồn gốc vua Đa-vít

9 Các con của ông Khét-rôn, những người đã được sinh ra cho ông: Giơ-rác-mơ-ên, Ram, Cơ-lu-vai.

10 Ram sinh Am-mi-na-đáp, Am-mi-na-đáp sinh Nác-sôn, thủ lãnh con cái ông Giu-đa. 11 Nác-sôn sinh Xan-ma, Xan-ma sinh Bô-át. 12 Bô-át sinh Ô-vết, Ô-vết sinh Gie-sê. 13 Gie-sê sinh con đầu lòng là Ê-li-áp, con thứ là A-vi-na-đáp, và Sim-a là thứ ba, 14 Nơ-than-ên thứ tư, Rát-đai thứ năm, 15 Ô-xem thứ sáu, Đa-vít thứ bảy. 16 Chị em gái của họ là Xơ-ru-gia và A-vi-ga-gin. Các con của bà Xơ-ru-gia có ba người là Áp-sai, Giô-áp, A-xa-hên. 17 Bà A-vi-ga-gin sinh A-ma-xa, cha của A-ma-xa là Gie-the, người Ít-ma-ên.

Ngành ông Ca-lếp

18 Ông Ca-lếp, con ông Khét-rôn, cùng vợ là bà A-du-va sinh ra ông Giơ-ri-ốt. Đây là các con của bà: Giê-se, Sô-váp, Ác-đôn. 19 Bà A-du-va chết, ông Ca-lếp cưới bà Ép-rát, và bà này sinh ra cho ông người con tên là Khua. 20 Khua sinh U-ri, U-ri sinh Bơ-xan-ên.

21 Sau đó ông Khét-rôn đến với con gái ông Ma-khia, cha ông Ga-la-át. Khi cưới bà, ông đã sáu mươi tuổi, và bà sinh ra Xơ-gúp cho ông. 22 Xơ-gúp sinh Gia-ia; ông này có tới hai mươi ba thành trong xứ Ga-la-át.

MỤC LỤC

[23] Nhưng Gơ-sua và A-ram chiếm mất của họ các thôn làng thuộc Gia-
ia, Cơ-nát và các nơi phụ cận là sáu mươi thành. Tất cả những người đó
đều là con cháu ông Ma-khia, cha ông Ga-la-át.

[24] Sau khi ông Khét-rôn chết, thì ông Ca-lếp lại kết hôn với bà Ép-ra-
tha, vợ goá của ông Khét-rôn cha mình. Bà đã sinh ra cho ông người
con tên là Át-khua, cha của ông Tơ-cô-a.

Ngành ông Giơ-rác-mơ-ên

[25] Các con của ông Giơ-rác-mơ-ên, con đầu lòng của ông Khét-rôn,
là: Ram, con đầu lòng, rồi Bu-na, Ô-ren, Ô-xem, A-khi-gia. [26] Ông Giơ-
rác-mơ-ên có một người vợ khác tên là A-ta-ra, đó là mẹ của ông Ô-
nam.

[27] Các con của ông Ram, con đầu lòng của ông Giơ-rác-mơ-ên, là:
Ma-át, Gia-min, Ê-ke.

[28] Các con của ông Ô-nam là: Sam-mai và Gia-đa. Các con của ông
Sam-mai là Na-đáp và A-vi-sua. [29] Tên người vợ của ông A-vi-sua là A-
vi-kha-gin. Bà này sinh ra Ác-ban và Mô-lít cho ông. [30] Các con của
ông Na-đáp là Xe-lét và Áp-pa-gim. Ông Xe-lét chết mà không có con.
[31] Con của ông Áp-pa-gim là Gít-i; con của ông Gít-i là Sê-san; con của
ông Sê-san là Ác-lai. [32] Các con của ông Gia-đa, em của ông Sam-mai,
là Gie-the và Giô-na-than. Ông Gie-the chết mà không có con. [33] Các
con của ông Giô-na-than là Pe-lét và Da-da. Đó là con cháu của ông
Giơ-rác-mơ-ên.

[34] Ông Sê-san không có con trai, chỉ có con gái. Ông có người đầy tớ
Ai-cập tên là Giác-kha. [35] Ông Sê-san gả con gái cho anh đầy tớ làm vợ.
Bà này sinh ra Át-tai cho ông. [36] Ông Át-tai sinh Na-than, Na-than sinh
Da-vát, [37] Da-vát sinh Ép-lan, Ép-lan sinh Ô-vết, [38] Ô-vết sinh Giê-hu,
Giê-hu sinh A-dác-gia, [39] A-dác-gia sinh Khe-lét, Khe-lét sinh En-a-xa,
[40] En-a-xa sinh Xít-mai, Xít-mai sinh Sa-lum, [41] Sa-lum sinh Giơ-cam-
gia, Giơ-cam-gia sinh Ê-li-sa-ma.

Ngành ông Ca-lếp

MỤC LỤC

[42] Các con của ông Ca-lếp, em ông Giơ-rác-mơ-ên, là Mê-sa, con đầu
lòng (ông này là cha của ông Díp) và Ma-rê-sa, cha ông Khép-rôn. [43]
Các con của ông Khép-rôn là Cô-rắc, Táp-pu-ác, Re-kem, Se-ma. [44]
Ông Se-ma sinh Ra-kham, cha của Gióc-cơ-am. Ông Re-kem sinh Sam-
mai. [45] Con của ông Sam-mai là Ma-ôn, cha của Bết-xua.

[46] Bà Ê-pha, tỳ thiếp của ông Ca-lếp, sinh Kha-ran, Mô-xa, Ga-dết. Ông Kha-ran sinh Ga-dết.

[47] Các con của ông Gia-đai là Re-ghem, Giô-tham, Ghê-san, Pe-lét, Ê-pha, Sa-áp.

[48] Bà Ma-a-kha, tỳ thiếp của ông Ca-lếp sinh Se-ve và Tia-kha-na. [49]
Bà cũng sinh Sa-áp, cha của Mát-man-na, và Sơ-va, cha của Mác-bê-na và của Ghíp-a.

Con gái của ông Ca-lếp là Ác-xa.

[50] Đó là con cháu ông Ca-lếp.

Ngành ông Khua

[51] Xan-ma, cha của Bê-lem, Kha-rép, cha của Bết Ga-đe. [52] Ông Sô-
van, cha của Kia-giát Giơ-a-rim, có những người con sau đây: ông Ha-
rô-e, một nửa dân Ma-na-khát, [53] các thị tộc Kia-giát Giơ-a-rim, dân
Gít-ri, dân Pút, dân Su-ma, dân Mít-ra. Từ các người ấy đã phát xuất ra các dân Xo-rơ-a và Ét-ta-ôn.

[54] Các con của ông Xan-ma là: ông Bê-lem, dân Nơ-tô-pha, ông Át-
rốt Bết Giô-áp, một nửa dân Ma-na-khát nữa, dân Xo-rơ-a. [55] Các thị tộc
người Xô-pho-rim cư ngụ tại Gia-bết là: Tia-a, Sim-a, Xu- kha. Đó là những người Kê-ni xuất thân từ Kham-mát, tổ phụ của gia đình Rê-kháp.

- Chương 03 -

3. Nhà Đa-Vít

Các con của vua Đa-vít.

MỤC LỤC

1 Đây là các con của vua Đa-vít, sinh tại Khép-rôn. Con đầu lòng là
Am-nôn, do bà A-khi-nô-am người Gít-rơ-en; người con thứ là Đa-ni-
ên, do bà A-vi-ga-gin người Các-men; 2 người thứ ba là Áp-sa-lôm, con
bà Ma-a-kha, ái nữ của Tan-mai vua Gơ-sua; người thứ tư là A-đô-ni-
gia, con bà Khác-ghít; 3 người thứ năm là Sơ-phát-gia, do bà A-vi-tan;
người thứ sáu là Gít-rơ-am, do bà Éc-la vợ ông. 4 Sáu người này là con
ông sinh tại Khép-rôn, nơi ông trị vì bảy năm sáu tháng.

Rồi ông trị vì tại Giê-ru-sa-lem được ba mươi ba năm.

5 Đây là các con ông đã sinh tại Giê-ru-sa-lem: Sim-a, Sô-váp, Na-
than, Sa-lô-môn, bốn người do bà Bát Su-a, con gái của ông Am-mi-ên;
6 Gíp-kha, Ê-li-sa-ma, Ê-li-pha-lét, 7 Nô-ga, Ne-phéc, Gia-phia, 8 Ê-li-
sa-ma, En-gia-đa, Ê-li-phe-lét, chín người tất cả.

9 Đó là tất cả các con vua Đa-vít, không kể các con do các tỳ thiếp.
Còn Ta-ma là chị em của họ.

Các vua Giu-đa

10 Các con của vua Sa-lô-môn là: Rơ-kháp-am, A-vi-gia con ông; A-
xa, con ông; Giơ-hô-sa-phát, con ông; 11 Giô-ram con ông; A-khát-gia-
hu con ông; Giô-át con ông; 12 A-mát-gia-hu con ông; A-dác-gia con
ông; Giô-than con ông; 13 A-khát con ông; Khít-ki-gia con ông; Mơ-na-
se con ông; 14 A-môn con ông; Giô-si-gia-hu con ông. 15 Các con của
ông Giô-si-gia-hu là: Giô-kha-nan con trưởng, Giơ-hô-gia-kim con thứ,
Xít-ki-gia-hu con thứ ba, Sa-lum con thứ tư. 16 Các con của ông Giơ-hô-
gia-kim là Giơ-khon-gia con ông, Xít-ki-gia-hu con ông.

Hoàng tộc sau thời lưu đày

17 Các con vua Giơ-khon-gia, người bị đi đày, là San-ti-ên con ông; 18
Man-ki-ram, Pơ-đa-gia, Sen-át-xa, Giơ-cam-gia, Hô-sa-ma, Nơ-đáp-gia.
19 Các con ông Pơ-đa-gia là Dơ-rúp-ba-ven và Sim-y. Các con ông Dơ-
rúp-ba-ven là Mơ-su-lam, Kha-nan-gia, bà Sơ-lô-mít, em gái các ông. 20
Các con ông Mơ-su-lam là: Kha-su-va, Ô-hen, Be-réc-gia, Kha-xát-gia,
Giu-sáp Khe-xét: tất cả là năm người. 21 Các con ông Kha-nan-gia là:
Pơ-lát-gia; Giơ-sa-gia con ông; Rơ-pha-gia con ông; Ác-nan con ông;

Ô-vát-gia con ông; Sơ-khan-gia con ông. [22] Con của ông Sơ-khan-gia là Sơ-ma-gia. Các con ông Sơ-ma-gia là: Khát-tút, Gích-an, Ba-ri-ác, Nơ-ác-gia, Sa-phát: tất cả là sáu người. [23] Các con ông Nơ-ác-gia là: En-giô-ê-nai, Khít-ki-gia, Át-ri-cam: tất cả là ba người. [24] Các con ông En-giô-ê-nai là: Hô-đai-va-hu, En-gia-síp, Pơ-la-gia, Ác-cúp, Giô-kha-nan, Đơ-la-gia, A-na-ni: tất cả là bảy người.

- Chương 04 -

4. Các Chi Tộc Miền Nam

Ngành ông Giu-đa. Ông Sô-van.

[1] Các con ông Giu-đa là: Pe-rét, Khét-rôn, Các-mi, Khua, Sô-van.

[2] Rơ-a-gia, con Sô-van, sinh Gia-khát; Gia-khát sinh A-khu-mai và La-hát. Đó là các thị tộc người Xo-rơ-a.

Ngành ông Khua

[3] Đây là các con của ông Khua: người cha của Ê-tham, rồi đến Gít-rơ-en, Gít-ma, Gít-bát. Em gái các ông tên là Hát-len-pô-ni.

[4] Pơ-nu-ên là cha của Gơ-đo. Ê-de là cha của Khu-sa.

Đó là các con ông Khua, con đầu lòng của ông Ép-ra-tha, cha của ông Bê-lem.

Ngành ông Át-khua

[5] Ông Át-khua, cha của Tơ-cô-a, có hai bà vợ là Khen-a và Na-a-ra.

[6] Bà Na-a-ra sinh ra cho ông: A-khút-dam, Khê-phe, các người Têm-ni và người A-khát-ta-ri. Đó là con cháu bà Na-a-ra.

[7] Các con của bà Khen-a là: Xe-rét, Giơ-xô-kha, Ét-nan.

[8] Ông Cốt sinh A-núp, Hát-xô-vê-va và các thị tộc A-khác-khên, con Ha-rum. [9] Ông Gia-bết vẻ vang hơn các anh em mình. Mẹ ông đặt tên cho ông là Gia-bết; bà nói: "Tôi đã sinh ra nó trong cơn khốn khổ." [10] Ông Gia-bết kêu cầu Thiên Chúa Ít-ra-en rằng: "Nếu thật Ngài giáng

phúc cho con, thì xin nới rộng bờ cõi của con và xin tay Ngài phù trợ con, làm cho sự dữ lìa xa và cho con thoát cơn khốn khổ." Thiên Chúa đã ban cho ông điều ông xin.

Ngành ông Cơ-lúp

11 Ông Cơ-lúp, anh em của Su-kha, sinh Mơ-khia là cha của Ét-tôn. 12
Ét-tôn sinh Bết Ra-pha, Pa-xê-ác, Tơ-khin-na, cha của Ia Na-khát. Đó là những người thành Rê-kháp.

13 Các con ông Cơ-nát là: Ót-ni-ên và Xơ-ra-gia. Các con ông Ót-ni-
ên là Kha-thát và Mơ-ô-nô-thai. 14 Mơ-ô-nô-thai sinh Óp-ra; Xơ-ra-gia sinh Giô-áp cha của Ghê Kha-ra-sim, vì họ là những người thợ thủ công.

15 Các con của ông Ca-lếp, con ông Giơ-phun-ne, là: I-ru, Ê-la, Na-
am. Con của Ê-la là Cơ-nát. 16 Các con của ông Giơ-ha-len-ên là Díp, Di-pha, Tia-gia, A-xác-ên.

17a Các con của ông Ét-ra là Gie-the, Me-rét, E-phe, Gia-lôn. 18b Đây
là các con bà Bít-gia, công chúa của Pha-ra-ô mà ông Me-rét đã cưới
làm vợ; 17b và bà mang thai Mi-ri-am, Sam-mai, Gít-bác, cha của Ét-tơ-
mô-a. 18a Vợ ông, một người Giu-đa, đã sinh ra Gie-rét, cha của Gơ-đo, rồi sinh Khe-ve, cha của Xô-khô, Giơ-cô-thi-ên, cha của Da-nô-ác.

19 Các con bà vợ ông Hô-đi-gia, chị em với ông Na-kham là: cha của các ông Cơ-i-la, người Gác-mi và Ét-tơ-mô-a, người Ma-a-kha.

20 Các con ông Si-môn là: Am-nôn, Rin-na, Ben Kha-nan, Ti-lôn.

Các con ông Gít-i là Dô-khết và Ben Dô-khết.

Ngành ông Sê-la

21 Các con ông Sê-la, con ông Giu-đa, là: E, cha của Lê-kha, La-đa,
cha của Ma-rê-sa và các thị tộc những người dệt gấm tại Bết Át-bê-a; 22
Giô-kim, các người Cô-dê-va, Giô-át và Xa-ráp, những người đã làm
chủ Mô-áp, rồi lại trở về Bê-lem. Đó là (chuyện xưa). 23 Những người
này là thợ gốm, họ cư ngụ tại Nơ-ta-im và Gơ-đê-ra; họ ở đấy với đức vua để phục vụ ông.

MỤC LỤC

Ngành ông Si-mê-ôn

24 Các con ông Si-mê-ôn là: Nơ-mu-ên, Gia-min, Gia-ríp, De-rác, Sa-
un, 25 Sa-lum con ông, Míp-xam con ông, Mít-ma con ông. 26 Các con
ông Mít-ma là: Kham-mu-ên con ông, Dắc-cua con ông, Sim-y con ông.
27 Ông Sim-y được mười sáu người con trai và sáu người con gái, còn
anh em ông thì không có nhiều con cái, và các thị tộc của họ không phát
triển được như con cái Giu-đa.

28 Họ cư ngụ tại Bơ-e Se-va, Mô-la-đa và Kha-xa Su-an, 29 tại Bin-ha,
tại E-xem và tại Tô-lát, 30 tại Bơ-thu-ên, tại Khoóc-ma, tại Xích-lắc, 31
tại Bết Mác-ca-vốt, tại Kha-xa Xu-xim, tại Bết Bia-i và tại Sa-a-ra-gim.
Đấy là các thành của họ cho tới khi vua Đa-vít lên ngôi. 32 Còn các thôn
làng của họ thì có năm là: Ê-tham, A-gin, Rim-môn, Tô-khen, A-san; 33
và tất cả các thôn làng nằm chung quanh các thành ấy cho cho tới Ba-
an. Đó là những nơi họ cư trú và được đăng bộ. 34 Mơ-sô-váp, Giam-
lếch, Giô-sa, con của A-mát-gia, 35 Giô-en, Giê-hu, con của Giô-síp-gia,
con của Xơ-ra-gia, con của A-xi-ên, 36 En-giô-ê-nai, Gia-a-cô-va, Giơ-
sô-kha-gia, A-xa-gia, A-đi-ên, Giơ-xi-mi-ên, Bơ-na-gia, 37 Di-da, Ben
Síp-y, Ben A-lôn, Ben Giơ-đa-gia, Ben Sim-ri, Ben Sơ-ma-gia. 38
Những người ấy được ghi đích danh, đều là những người đứng đầu các
thị tộc, và các gia tộc của họ đã tăng lên rất nhiều. 39 Từ lối vào Gơ-đo,
họ đi tới phía đông thung lũng để tìm đồng cỏ cho đoàn vật của mình. 40
Họ tìm được những đồng cỏ xanh tươi, tốt đẹp, và đất đai thì rộng thênh
thang, lại an toàn và yên ổn: vì trước kia con cái ông Kham đã cư ngụ
tại đó.

41 Các người được ghi đích danh ấy đã tới vào thời vua Khít-ki-gia
làm vua Giu-đa; họ đánh chiếm các lều trại và gia cư gặp thấy ở đó. Họ
áp dụng luật tru hiến cho những thứ ấy đến ngày nay. Rồi họ định cư
thay thế người ta, vì ở đấy có đồng cỏ cho đoàn vật của họ.

42 Năm trăm người trong số con cái Si-mê-ôn đi tới vùng núi Xê-ia,
đứng đầu là ông Pơ-lát-gia, ông Nơ-ác-gia, ông Rơ-pha-gia, ông Út-di-
ên, các con ông Gít-i. 43 Họ giết hết số người A-ma-lếch thoát chết còn
sót lại, rồi cư ngụ ở đó cho đến ngày nay.

MỤC LỤC

- Chương 05 -

5. Các Chi Tộc Bên Kia Sông Gio-Đan

Ngành ông Rưu-vên

[1] Các con ông Rưu-vên, người con đầu lòng của ông Ít-ra-en. Chính ông, người con đầu lòng đó, nhưng vì ông đã làm nhơ bẩn giường của cha ông, nên quyền trưởng nam của ông đươc trao cho các con ông Giu-se, con ông Ít-ra-en; ông không được thừa hưởng quyền trưởng nam nữa. [2] Tuy ông Giu-đa trổi hơn anh em mình, vì một vị thủ lãnh đã xuất thân từ nơi ông, nhưng quyền trưởng nam lại thuộc về ông Giu-se.

[3] Các con ông Rưu-vên, người con đầu lòng của ông Ít-ra-en, là: Kha-nốc, Pa-lu, Khét-rôn, Các-mi.

Ngành ông Giô-en

[4] Các con ông Giô-en là: Sơ-ma-gia con ông, Gốc con ông, Sim-y con ông, [5] Mi-kha con ông, Rơ-a-gia con ông, Ba-an con ông, [6] Bê-ơ-ra con ông, người đã bị vua Tích-lát Pi-le-xe bắt đi đày. Chính ông là thủ lãnh các người họ Rưu-vên.

[7] Các anh em của ông, tính theo thị tộc và được đăng bộ theo gia phả: đứng đầu là Giơ-y-ên, rồi Dơ-khác-gia-hu,8 Be-la con của A-dát, con của Se-ma, con của Giô-en.

Nơi sinh sống của chi tộc Rưu-vên

Chi tộc Rưu-vên cư ngụ tại A-rô-e, cho đến tận Nơ-vô và Ba-an Mơ-ôn. [9] Về phía đông họ lập cư cho tới ven sa mạc tiếp cận sông Êu-phơ-rát, vì họ có nhiều súc vật trong xứ Ga-la-át.

[10] Thời vua Sa-un, họ đánh nhau với dân Ha-ga, nhưng đã rơi vào tay chúng và chúng đã lập cư trong các lều trại của họ trên toàn phía đông xứ Ga-la-át.

Ngành ông Gát

11 Đối diện với họ là con cái ông Gát lập cư trong đất Ba-san cho tới Xan-kha. 12 Đứng đầu là Giô-en, thứ đến là Sa-pham, rồi Gia-nai và Sa-phát tại Ba-san.

13 Anh em của họ, theo gia tộc tổ tiên, là: Mi-kha-ên, Mơ-su-lam, Se-va, Giô-rai, Gia-can, Di-a, Ê-ve: tất cả là bảy người.

14 Đây là các con của ông A-vi-kha-gin: Ben Khu-ri, Ben Gia-rô-ác, Ben Ga-la-át, Ben Mi-kha-ên, Ben Giơ-si-sai, Ben Giác-đô, Ben Bút. 15 A-khi, con của Áp-đi-ên, con của Gu-ni, là người đứng đầu gia tộc tổ tiên họ.

16 Họ cư ngụ tại Ga-la-át, tại Ba-san và các nơi phụ cận, cũng như tại tất cả các đồng cỏ Sa-rôn cho tới ranh giới cuối cùng của các đồng cỏ ấy. 17 Tất cả những người ấy đã đăng bộ thời vua Giô-tham cai trị Giu-đa và vua Gia-róp-am cai trị Ít-ra-en.

18 Con cái chi tộc Rưu-vên và chi tộc Gát, một nửa chi tộc Mơ-na-se, một số các dũng sĩ, những người biết dùng thuẫn và gươm, biết giương cung và thạo việc binh đao: tất cả là bốn mươi bốn ngàn bảy trăm sáu mươi người rành nghề chinh chiến. 19 Họ đánh nhau với dân Ha-ga tại Giơ-tua, Na-phít và Nô-đáp. 20 Họ được Thiên Chúa trợ giúp chống lại chúng; quân Ha-ga và tất cả đồng minh của chúng đã bị trao vào tay họ, vì họ đã kêu lên cùng Thiên Chúa khi giao chiến; Người đã nghe lời họ, vì họ tin tưởng nơi Người. 21 Họ chiếm đoạt các đoàn vật của chúng: năm mươi ngàn lạc đà, hai trăm năm mươi ngàn chiên cừu, hai ngàn con lừa và giết một trăm ngàn nhân mạng. 22 Sở dĩ có nhiều người bị gươm đâm ngã gục, là vì trận chiến do Thiên Chúa. Họ chiếm chỗ dân ấy và lập cư cho đến thời lưu đày.

Một nửa chi tộc Mơ-na-se

23 Con cháu một nửa chi tộc Ma-nơ-se lập cư trong vùng nằm giữa Ba-san và Ba-an Khéc-môn, Xơ-nia và núi Khéc-môn.

24 Đây là những người đứng đầu các gia tộc tổ tiên họ: Ê-phe, Gít-i, Ê-li-ên, Át-ri-ên, Giếc-mơ-gia, Hô-đát-gia, Giác-đi-ên. Họ là những anh hùng dũng sĩ, những người nổi danh, những người đứng đầu các gia tộc tổ tiên họ. 25 Nhưng họ lại thất trung với Thiên Chúa của tổ tiên họ, và

đàng điếm theo các thần của dân địa phương mà Thiên Chúa đã tiêu diệt trước mặt họ. 26 Thiên Chúa Ít-ra-en kích động tinh thần vua Pun xứ Át-sua, và tinh thần vua Tích-lát Pi-le-xe xứ Át-sua, người đã đày con cái chi tộc Rưu-vên, chi tộc Gát cùng một nửa chi tộc Mơ-na-se, và đưa họ tới Khơ-lác, Kha-vo, Kha-ra và sông Gôn-dan cho đến ngày nay.

6. Chi Tộc Lê-Vi

Tiền bối của các thượng tế

27 Các con ông Lê-vi là Ghéc-sôn, Cơ-hát, Mơ-ra-ri. 28 Các con ông Cơ-hát là: Am-ram, Gít-ha, Khép-rôn, Út-di-ên. 29 Các con ông Am-ram là: A-ha-ron, Mô-sê, Mi-ri-am. Các con ông A-ha-ron là: Na-đáp, A-vi-hu, E-la-da, I-tha-ma.

30 E-la-da sinh Pin-khát; Pin-khát sinh A-vi-su-a. 31 A-vi-su-a sinh Búc-ki; Búc-ki sinh Út-di. 32 Út-di sinh Dơ-rác-gia; Dơ-rác-gia sinh Mơ-ra-giốt. 33 Mơ-ra-giốt sinh A-mác-gia; A-mác-gia sinh A-khi-túp. 34 A-khi-túp sinh Xa-đốc; Xa-đốc sinh A-khi-ma-át. 35 A-khi-ma-át sinh A-dác-gia; A-dác-gia sinh Giô-kha-nan. 36 Giô-kha-nan sinh A-dác-gia. Ông này là người đã thi hành chức vụ tư tế trong đền thờ vua Sa-lô-môn đã xây ở Giê-ru-sa-lem. 37 A-dác-gia sinh A-mác-gia; A-mác-gia sinh A-khi-túp. 38 A-khi-túp sinh Xa-đốc; Xa-đốc sinh Sa-lum. 39 Sa-lum sinh Khin-ki-gia; Khin-ki-gia sinh A-dác-gia. 40 A-dác-gia sinh Xơ-ra-gia; Xơ-ra-gia sinh Giơ-hô-xa-đắc. 41 Giơ-hô-xa-đắc đi lưu đày khi Đức Chúa phát lưu Giu-đa và Giê-ru-sa-lem thời vua Na-bu-cô-đô-nô-xo.

- Chương 06 -

Con cháu ông Lê-vi

1 Các con ông Lê-vi là Ghéc-sôm, Cơ-hát, Mơ-ra-ri.

2 Đây là tên các con ông Ghéc-sôm: Líp-ni, Sim-y. 3 Các con ông Cơ-hát là: Am-ram, Gít-ha, Khép-rôn, Út-di-ên. 4 Các con ông Mơ-ra-ri là: Mác-li, Mu-si. Đó là các thị tộc người Lê-vi theo tổ tiên họ.

MỤC LỤC

[5] Thuộc về ông Ghéc-sôm có Líp-ni con ông, Gia-khát con ông,
Dim-ma con ông. [6] Giô-ác con ông, Ít-đô con ông, De-rác con ông, Giơ-
át-rai con ông.

[7] Các con ông Cơ-hát là: Am-mi-na-đáp con ông, Cô-rắc con ông,
Át-xia con ông, [8] En-ca-na con ông, Ép-gia-xáp con ông, Át-xia con
ông, [9] Ta-khát con ông, U-ri-ên con ông, Út-di-gia con ông, Sa-un con
ông. [10] Các con ông En-ca-na là: A-ma-xai và A-khi-mốt, [11] En-ca-na
con ông, Xô-phai con ông, Na-khắt con ông, [12] Ê-li-áp con ông, Giơ-rô-
kham con ông, En-ca-na. [13] Các con ông En-ca-na là: Sa-mu-en con
trưởng và A-vi-gia con thứ.

[14] Các con ông Mơ-ra-ri là: Mác-li, Líp-ni con ông, Sim-y con ông,
Út-da con ông, [15] Sim-a con ông, Khác-ghi-gia con ông, A-xa-gia con
ông.

Các ca sĩ

[16] Đây là những người vua Đa-vít đã đặt lên điều khiển việc ca hát
trong Nhà Đức Chúa, sau khi Hòm Bia an vị tại đó. [17] Công việc của họ
trước Nhà Lều Hội Ngộ là ca hát, cho tới khi vua Sa-lô-môn xây Đền
Thờ Đức Chúa tại Giê-ru-sa-lem; họ thi hành luật dịch vụ theo luật lệ
của họ.

[18] Đây là những người thi hành công tác và con cái họ.

Trong số các con ông Cơ-hát có Hê-man ca trưởng, con của Giô-en,
con của Sa-mu-en, [19] con của En-ca-na, con của Giơ-rô-kham, con của
Ê-li-ên, con của Tô-ác, [20] con của Xúp, con của En-ca-na, con của Ma-
khát, con của A-ma-xai, [21] con của En-ca-na, con của Giô-en, con của
A-dác-gia, con của Xơ-phan-gia, [22] con của Ta-khát, con của Át-xia,
con của Ép-gia-xáp, con của Cô-rắc, [23] con của Gít-ha, con của Cơ-hát,
con của Lê-vi, con của Ít-ra-en.

[24] Em ông Hê-man là A-xáp đứng bên phải ông. A-xáp, con của Be-
réc-gia-hu, con của Sim-a, [25] con của Mi-kha-ên, con của Ba-a-xê-gia,
con của Man-ki-gia, [26] con của Ét-ni, con của De-rác, con của A-đa-gia,
[27] con của Ê-than, con của Dim-ma, con của Sim-y, [28] con của Gia-khát,
con của Ghéc-sôm, con của Lê-vi.

MỤC LỤC

[29] Các con ông Mơ-ra-ri, anh em của họ, đứng bên trái: Ê-than, con của Ki-si, con của Áp-đi, con của Ma-lúc, [30] con của Kha-sáp-gia, con của A-mát-gia, con của Khin-ki-gia, [31] con của Am-xi, con của Ba-ni, con của Se-me, [32] con của Mác-li, con của Mu-si, con của Mơ-ra-ri, con của Lê-vi.

Các người Lê-vi khác

[33] Các thầy Lê-vi, anh em của họ, là những người được dâng hiến để thi hành mọi dịch vụ Nhà Tạm, Đền Thờ của Thiên Chúa. [34] Ông A-ha-ron và các con là những người đốt lễ vật trên bàn thờ toàn thiêu và trên bàn thờ dâng hương; họ lo chu toàn mọi tác vụ cực thánh và cử hành nghi thức xá tội cho Ít-ra-en, theo đúng mọi điều ông Mô-sê, tôi tớ của Thiên Chúa đã truyền.

[35] Đây là các con ông A-ha-ron: E-la-da con ông, Pin-khát con ông, A-vi-su-a con ông, [36] Búc-ki con ông, Út-di con ông, Dơ-rác-gia con ông, [37] Mơ-ra-giốt con ông, A-mác-gia con ông, A-khi-túp con ông,38 Xa-đốc con ông, A-khi-ma-át con ông.

Nơi sinh sống của con cháu A-ha-ron

[39] Đây là nơi cư trú của họ, theo ranh giới các trại dành cho họ:

Vì con cháu ông A-ha-ron thuộc thị tộc Cơ-hát được phần nhất, [40] nên người ta cho họ vùng Khép-rôn trong đất Giu-đa, cùng với các đồng cỏ chung quanh. [41] Đồng ruộng của thành ấy và các thôn làng thì người ta cho ông Ca-lếp con ông Giơ-phun-ne. [42] Nhưng người ta lại cho con cháu ông A-ha-ron các thành tị nạn là Khép-rôn và Líp-na với các đồng cỏ, Giát-tia, Ét-tơ-mô-a với các đồng cỏ, [43] Khi-lết với các đồng cỏ, Đơ-via với các đồng cỏ, [44] A-san với các đồng cỏ, Bết Se-mét với các đồng cỏ. [45] Còn chi tộc Ben-gia-min thì người ta cho họ: Ghe-va với các đồng cỏ, A-le-mét với các đồng cỏ, A-na-tốt với các đồng cỏ. Tất cả các thành của họ là mười ba, tính theo số các thị tộc của họ.

Nơi sinh sống của các người Lê-vi khác

MỤC LỤC

46 Còn những người con khác của ông Cơ-hát thì bắt thăm được mười
thành lấy từ chi tộc Ép-ra-im, chi tộc Đan và nửa chi tộc Mơ-na-se. 47
Các con ông Ghéc-sôm, theo các thị tộc của họ, được mười ba thành lấy
của chi tộc Ít-xa-kha, chi tộc A-se, chi tộc Náp-ta-li, chi tộc Mơ-na-se ở
Ba-san. 48 Các con ông Mơ-ra-ri, theo các thị tộc của họ, rút thăm được
mười hai thành lấy của chi tộc Rưu-vên, chi tộc Gát, chi tộc Dơ-vu-lun.
49 Con cái Ít-ra-en đã cấp cho các người Lê-vi các thành cùng với các
đồng cỏ.

50 Người ta cũng rút thăm trao cho họ các thành lấy của chi tộc con
cái Giu-đa, chi tộc con cái Si-mê-ôn, chi tộc con cái Ben-gia-min. Họ
đã lấy tên mình mà đặt cho các thành ấy.

51 Một số các thị tộc con cái Cơ-hát đã rút thăm được các thành lấy
của chi tộc Ép-ra-im. 52 Người ta cấp cho họ các thành trú ẩn sau đây:
Si-khem với các đồng cỏ trong vùng núi Ép-ra-im, Ghe-de với các đồng
cỏ, 53 Gióc-mơ-am với các đồng cỏ, Bết Khô-rôn với các đồng cỏ, 54 Ai-
gia-lôn với các đồng cỏ, Gát Rim-môn với các đồng cỏ. 55 Và lấy thành
A-ne với các đồng cỏ, và Bi-lơ-am với các đồng cỏ của một nửa chi tộc
Mơ-na-se, để trao cho thị tộc những người con còn lại của ông Cơ-hát.

56 Phần dành cho các con ông Ghéc-sôm: lấy của các thị tộc thuộc
một nửa chi tộc Mơ-na-se là Gô-lan ở Ba-san với các đồng cỏ, Át-ta-rốt
với các đồng cỏ; 57 lấy của chi tộc Ít-xa-kha là Ke-đét với các đồng cỏ,
Đa-vơ-rát với các đồng cỏ, 58 Ra-mốt với các đồng cỏ, A-nêm với các
đồng cỏ; 59 lấy của chi tộc A-se là Ma-san với các đồng cỏ, Áp-đôn với
các đồng cỏ, 60 Khu-cốc với các đồng cỏ, Rơ-khốp với các đồng cỏ; 61
lấy của chi tộc Náp-ta-li là Ke-đét ở Ga-li-lê với các đồng cỏ, Kham-
môn với các đồng cỏ, Kia-giát-tha-gim với các đồng cỏ.

62 Phần dành cho các người con khác của ông Mơ-ra-ri: lấy của chi
tộc Dơ-vu-lun là Rim-môn với các đồng cỏ, Ta-bo với các đồng cỏ. 63
Từ bên kia sông Gio-đan, gần Giê-ri-khô, phía đông sông Gio-đan; lấy
của chi tộc Rưu-vên là Be-xe trong sa mạc với các đồng cỏ, Gia-hát với
các đồng cỏ, 64 Cơ-đê-mốt với các đồng cỏ, Mê-pha-át với các đồng cỏ,
65 lấy của chi tộc Gát là Ra-mốt tại Ga-la-át với các đồng cỏ, Ma-kha-
na-gim với các đồng cỏ, 66 Khét-bôn với các đồng cỏ, Gia-de với các
đồng cỏ.

MỤC LỤC

- Chương 07 -

7. Các Chi Tộc Miền Bắc

Ngành ông Ít-xa-kha

1 Các con ông Ít-xa-kha là: Tô-la, Pu-a, Gia-súp, Sim-rôn: tất cả là bốn người.

2 Các con ông Tô-la là: Út-di, Rơ-pha-gia, Giơ-ri-ên, Giác-mai, Gíp-xam, Sơ-mu-ên. Họ là những người đứng đầu các gia tộc tổ tiên ông Tô-la, những anh hùng dũng sĩ theo dòng tộc của họ. Thời vua Đa-vít, số người của họ là hai mươi hai ngàn sáu trăm.

3 Con của Út-di là Gít-rác-gia. Con của Gít-rác-gia là Mi-kha-ên, Ô-vát-gia, Giô-en, Gít-si-gia: tất cả là năm người lãnh đạo. 4 Các ông này, thuộc dòng họ, theo gia tộc tổ tiên mình, chịu trách nhiệm về các đơn vị được võ trang để chiến đấu, gồm ba mươi sáu ngàn người, vì họ là những người lắm vợ nhiều con. 5 Anh em của họ là những anh hùng dũng sĩ thuộc mọi thị tộc Ít-xa-kha, tổng số được kiểm tra là tám mươi bảy ngàn người.

Ngành ông Ben-gia-min

6 Các con ông Ben-gia-min là: Be-la, Be-khe, Giơ-đi-a-ên: tất cả là ba người.

7 Các con ông Be-la là: Ét-bôn, Út-di, Út-di-ên, Giơ-ri-mốt, I-ri: năm anh hùng dũng sĩ, đứng đầu các gia tộc tổ tiên gồm hai mươi hai ngàn không trăm ba mươi bốn người.

8 Các con ông Be-khe là: Dơ-mi-ra, Giô-át, Ê-li-e-de, En-giô-ê-nai, Om-ri, Giơ-rê-mốt, A-vi-gia, A-na-thốt, A-le-mét. Tất cả những người này đều là con ông Be-khe, 9 các anh hùng dũng sĩ, đứng đầu các gia tộc tổ tiên của họ, được đăng bộ theo các dòng họ, là hai mươi ngàn hai trăm người.

10 Con của Giơ-đi-a-ên là: Bin-han; các con của Bin-han là: Giơ-út, Ben-gia-min, Ê-hút, Cơ-na-a-na, Dê-than, Tác-sít, A-khi-sa-kha. 11 Tất cả những người này đều là con ông Giơ-đi-a-ên, những anh hùng dũng

sĩ, đứng đầu các gia tộc gồm mười bảy ngàn người đã nhập ngũ để sẵn sàng chiến đấu.

[12] Súp-pim và Khúp-pim là con của Ia, Khu-sim con của A-khe.

Ngành ông Náp-ta-li (Đn 26:48-50; St 46:24)

[13] Các con ông Náp-ta-li là: Gia-kha-xi-ên, Gu-ni, Giê-xe, Sa-lum. Đó là các con bà Bin-ha.

Ngành ông Mơ-na-se

[14] Các con ông Mơ-na-se là Át-ri-ên, do nàng tỳ thiếp người A-ram
của ông sinh ra, bà còn sinh Ma-khia, cha của Ga-la-át. [15] Ông Ma-khia
cưới vợ cho Khúp-pim và Súp-pim. Em gái ông tên là Ma-a-kha.

Tên người con thứ là Xơ-lóp-khát. Ông Xơ-lóp-khát chỉ có con gái.

[16] Bà Ma-a-kha, vợ ông Ma-khia, sinh con trai và đặt tên là Pe-rét; người em của ông này là Se-rét và các con ông là U-lam và Re-kem.

[17] Con của U-lam là Bơ-đan. Đó là các con của Ga-la-át, con của Ma-khia, con của Mơ-na-se.

[18] Em gái ông là bà Mô-le-khét. Bà sinh ra Ít-hốt, A-vi-e-de và Mác-la.

[19] Các con ông Sơ-mi-đa là: A-khơ-gian, Se-khem, Lích-khi và A-ni-am.

Ngành ông Ép-ra-im

[20] Các con ông Ép-ra-im là Su-the-lác, Be-rét con ông, Ta-khát con
ông, En-a-đa con ông, Ta-khát con ông, [21] Da-vát con ông, Su-the-lác
con ông, Ê-de, En-át.

[22] Ông Ép-ra-im, cha của họ, đã than khóc họ lâu ngày, và anh em
ông đã đến yên ủi ông. [23] Bấy giờ ông đến với vợ ông; bà mang thai và
sinh con. Ông đặt tên cho con là Bơ-ri-a, vì lúc ấy gia đình ông gặp điều
bất hạnh. [24] Con gái ông là Se-e-ra, người đã xây thành Bết Khô-rôn Hạ
cũng như Thượng và thành Út-dên Se-e-ra.

MỤC LỤC

25 Re-phác là con ông, Re-sép con ông, Te-lác con ông, Ta-khan con ông, 26 La-đan con ông, A-mi-hút con ông, Ê-li-sa-ma con ông, 27 Nun con ông, Giô-suê con ông. 28 Đất đai và gia cư của họ là Bết Ên và vùng phụ cận; phía đông là Na-a-ran; phía tây là Ghe-de và vùng phụ cận. 29 Nằm trong tay con cái Mơ-na-se là: Bết San và vùng phụ cận, Ta-nác và vùng phụ cận, Mơ-ghít-đô và vùng phụ cận, Đo và vùng phụ cận. Con cháu ông Giu-se, con ông Ít-ra-en cư ngụ tại các nơi ấy.

Ngành ông A-se

30 Các con ông A-se là Gim-na, Gít-va, Gít-vi, Bơ-ri-a và Xe-rác, em gái họ.

31 Các con ông Bơ-ri-a là Khe-ve và Man-ki-ên. Ông này là cha của Bia-da-gít. 32 Ông Khe-ve sinh Giáp-lết, Sô-me, Khô-tam và Su-a, em gái họ. 33 Các con ông Giáp-lết là Pa-xác, Bin-han, A-vát. Đó là các con ông Giáp-lết.

34 Các con ông Sô-me, em ông Giáp-lết, là Rô-ga, Giơ-khúp-ba, A-ram.

35 Các con ông Hê-lem, em ông, là: Xô-phác, Gim-na, Sê-lét, A-man. 36 Các con ông Xô-phác là: Xu-ác, Khác-ne-phe, Su-an, Bê-ri, Gim-ra, 37 Be-xe, Hốt, Sam-ma, Sin-sa, Gít-ran, Bơ-ê-ra. 38 Các con ông Ghe-the là: Giơ-phun-ne, Pít-pa, Ơ-ra.

39 Các con ông U-la là: A-rác, Khan-ni-ên, Rít-gia.

40 Tất cả những người đó đều là các con ông A-se, đứng đầu các gia tộc tổ tiên; họ là những tinh binh, anh hùng dũng sĩ, đứng đầu các vương công, được đăng bộ vào quân ngũ để chiến đấu, tổng số là hai mươi sáu ngàn người.

- Chương 08 -

8. Chi Tộc Ben-Gia-Min Và Thành Giê-Ru-Sa-Lem

Con cháu ông Ben-gia-min

MỤC LỤC

[1] Ông Ben-gia-min sinh con đầu lòng là Be-la, con thứ là Át-bên, con
thứ ba là Ác-rác, [2] con thứ tư là Nô-khác, con thứ năm là Ra-pha. [3] Ông
Be-la có những người con sau đây: Át-đa, Ghê-ra, cha của Ê-hút, [4] A-
vi-su-a, Na-a-man, A-khô-ác, [5] Ghê-ra, Sơ-phu-phan, Khu-ram.

Tại Ghe-va

[6] Đây là các con ông Ê-hút, những người đứng đầu các gia tộc tổ tiên
của dân cư Ghe-va, và đã dẫn họ đi lưu đày tại Ma-na-khát: [7] Na-a-man,
A-khi-gia, Ghê-ra là người dẫn họ đi lưu đày; ông đã sinh ra Út-da và
A-khi-khút.

Bên Mô-áp

[8] Ông Sa-kha-ra-gim sinh con cái trong cánh đồng Mô-áp, sau khi đã
rẫy các bà vợ của ông là Khu-sim và Ba-a-ra. [9] Với bà vợ mới, ông sinh
Giô-váp, Xíp-gia, Mê-sa, Man-cam, [10] Giơ-úc, Xác-gia, Mia-ma. Đó là
các con ông, những người đứng đầu các gia tộc.

Tại Ô-nô và Lốt

[11] Với bà Khu-sim, ông sinh A-vi-túp, En-pa-an. [12] Các con ông En-
pa-an là Ê-ve, Mi-sơ-am, Se-mét; ông này đã xây thành Ô-nô, thành Lốt
và vùng phụ cận.

Tại Ai-gia-lôn

[13] Ông Bơ-ri-a và ông Se-ma là những người đứng đầu các gia tộc tại
Ai-gia-lôn. Chính họ đã làm cho dân cư Gát phải trốn chạy.

[14] Anh em của ông là Sa-sắc.

Tại Giê-ru-sa-lem

Giơ-rê-mốt, [15] Dơ-vát-gia, A-rát, Ê-đe, [16] Mi-kha-ên, Gít-pa và Giô-
kha là các con của Bơ-ri-a.

MỤC LỤC

17 Dơ-vát-gia, Mơ-su-lam, Khít-ki, Khe-ve, 18 Gít-mơ-rai, Gít-li-a và
Giô-váp là các con của En-pa-an. 19 Gia-kim, Dích-ri, Dáp-đi, 20 Ê-li-e-
nai, Xi-lơ-thai, Ê-li-ên, 21 A-đa-gia, Bơ-ra-gia và Sim-rát là các con của
Sim-y.

22 Gít-pan, Ê-ve, Ê-li-ên, 23 Áp-đôn, Dích-ri, Kha-nan, 24 Kha-nan-
gia, Ê-lam, An-thô-thi-gia, 25 Gíp-đơ-gia và Pơ-nu-ên là các con của Sa-
sắc.

26 Sam-sơ-rai, Sơ-khác-gia, A-than-gia, 27 Gia-a-rét-gia, Ê-li-gia và
Dích-ri là các con của Giơ-rô-kham. 28 Đó là những người đứng đầu các
gia tộc theo dòng họ của mình. Họ cư ngụ tại Giê-ru-sa-lem.

Tại Ghíp-ôn

29 Cư ngụ tại Ghíp-ôn có: Giơ-y-ên cha của Ghíp-ôn; vợ ông tên là
Ma-a-kha, 30 con đầu lòng của ông là Áp-đôn, rồi Xua, Kít, Ba-an, Na-
đáp, 31 Gơ-đo, Ác-giô, De-khe, Mích-lốt. 32 Ông Mích-lốt sinh Sim-a; cả
các người này nữa, cũng như các anh em họ, đều cư ngụ tại Giê-ru-sa-
lem cùng với anh em họ.

Ông Sa-un và gia tộc của ông

33 Ông Ne sinh ra Kít, Kít sinh Sa-un, Sa-un sinh Giơ-hô-na-than,
Man-ki Su-a, A-vi-na-đáp, Ét-ba-an. 34 Con của Giơ-hô-na-than là Mơ-
ríp-ba-an; Mơ-ríp-ba-an sinh Mi-kha. 35 Các con của Mi-kha là: Pi-thôn,
Me-léc, Ta-rê-a, A-khát. 36 A-khát sinh Giơ-hô-át-đa, Giơ-hô-át-đa sinh
A-le-mét, Át-ma-vét, Dim-ri. Dim-ri sinh Mô-xa, 37 Mô-xa sinh Bin-a.

Ra-pha con ông, En-a-xa con ông, A-xên con ông.

38 Ông A-xên được sáu người con trai. Đây là tên của họ: Át-ri-cam
con đầu lòng, rồi Gít-ma-ên, Sơ-ác-gia, Ô-vát-gia, Kha-nan. Tất cả
những người đó đều là con ông A-xên.

39 Các con ông Ê-séc, em ông, là: U-lam con đầu lòng, Giơ-út con
thứ, Ê-li-phe-lét con thứ ba. 40 Các con của U-lam là những người dũng
cảm, biết giương cung và đều đông con nhiều cháu, đến một trăm năm
mươi người. Tất cả những người ấy là con cháu ông Ben-gia-min.

MỤC LỤC

- Chương 09 -

Giê-ru-sa-lem, thành của Ít-ra-en và là Thánh Đô

1 Toàn dân Ít-ra-en đã được đăng bộ và ghi vào sách các vua Ít-ra-en
và Giu-đa; họ bị đày sang Ba-by-lon vì đã làm những điều gian ác. 2
Những người đầu tiên được cư ngụ trên các phần đất gia nghiệp trong
các thành của họ là những người Ít-ra-en, các tư tế, các thầy Lê-vi và
những người phục vụ Đền Thờ. 3 Cư ngụ tại Giê-ru-sa-lem là một số
con cháu Giu-đa, con cháu Ben-gia-min, con cháu Ép-ra-im và Mơ-na-
se.

4 Ông U-thai con của A-mi-hút, con của Om-ri, con của Im-ri, con
của Ba-ni trong số con cháu ông Pe-rét, con ông Giu-đa. 5 Trong số các
người Si-lô có A-xa-gia con đầu lòng và các con ông. 6 Trong số con
cháu ông De-rác có Giơ-u-ên và các anh em ông; tất cả là sáu trăm chín
mươi người.

7 Trong số con cháu Ben-gia-min có Xa-lu con của Mơ-su-lam, con
của Hô-đát-gia, con của Ha Xơ-nu-a; 8 Gíp-nơ-gia con của Giơ-rô-
kham; Ê-la con của Út-di, con của Mích-ri; Mơ-su-lam con của Sơ-
phát-gia, con của Rơ-u-ên, con của Gíp-ni-gia. 9 Anh em của họ, tính
theo gia phả, là chín trăm năm mươi sáu người. Tất cả đều là những
người đứng đầu các gia tộc tổ tiên họ.

10 Trong số các tư tế có Giơ-đa-gia, Giơ-hô-gia-ríp, Gia-khin; 11 A-
dác-gia con của Khin-ki-gia, con của Mơ-su-lam, con của Xa-đốc, con
của Mơ-ra-giốt, con của A-khi-túp quản đốc Nhà Thiên Chúa. 12 A-đa-
gia con của Giơ-rô-kham, con của Pát-khua, con của Man-ki-gia, Ma-
xai con của A-đi-ên, con của Giác-dê-ra, con của Mơ-su-lam, con của
Mơ-si-lê-mít, con của Im-me. 13 Họ có anh em đứng đầu các gia tộc tổ
tiên họ là một ngàn bảy trăm sáu mươi anh hùng dũng sĩ được chỉ định
phục dịch Nhà Thiên Chúa.

14 Trong các thầy Lê-vi có Sơ-ma-gia, con của Kha-súp, con của Át-
ri-cam, con của Kha-sáp-gia thuộc hàng con cháu ông Mơ-ra-ri; 15 Bác-
bắc-ca, Khe-rét, Ga-lan, Mát-tan-gia, con của Mi-kha, con của Dích-ri,
con của A-xáp; 16 Ô-vát-gia con của Sơ-ma-gia, con của Ga-lan, con của

Giơ-đu-thun; Be-rét-gia, con của A-xa, con của En-ca-na là người cư ngụ trong các thôn làng của người Nơ-tô-pha.

[17] Các người giữ cửa là Sa-lum, Ắc-cúp, Tan-môn, A-khi-man. Ông Sa-lum, anh em của họ, là người đứng đầu. [18] Cho đến bây giờ họ còn túc trực tại cửa ngọ môn, bên phía đông. Họ là những người giữ cửa các doanh trại con cháu Lê-vi. [19] Ông Sa-lum con của Cô-rê, con của Ép-gia-xáp, con của Cô-rắc và các anh em cùng thuộc gia đình Cô-rắc, thì lo công việc phục dịch của người giữ cửa Lều, cũng như cha ông họ có trách nhiệm giữ lối vào doanh trại Đức Chúa. [20] Ông Pin-khát con của E-la-da xưa kia đã từng là quản đốc của họ - xin Đức Chúa ở với ông - [21] cũng như ông Dơ-khác-gia con ông Mơ-se-lem-gia đã từng là người giữ cửa vào Lều Hội Ngộ. [22] Tổng số những người được tuyển chọn để canh cửa là hai trăm mười hai người. Những người này được đăng bộ tại các thôn làng của họ, nhưng đã được vua Đa-vít và thầy thị kiến Sa-mu-en cắt đặt vĩnh viễn. [23] Những người này và con cháu họ có nhiệm vụ canh giữ Nhà Đức Chúa, tức Nhà Lều. [24] Có các người giữ cửa tại bốn hướng: đông, tây, nam, bắc. [25] Anh em của họ, những người cư ngụ tại các thôn làng, thì lâu lâu phải đến với họ một tuần, [26] vì có bốn người cai cửa thường trực; họ đều là những thầy Lê-vi được chỉ định trông coi các phòng ốc và các kho bạc Nhà Thiên Chúa. [27] Họ nghỉ đêm chung quanh Nhà Thiên Chúa, vì họ phải trông coi Nhà ấy, và sáng nào cũng phải mở cửa.

[28] Trong số họ có mấy người được chỉ định trông coi các đồ thờ; họ phải đếm những thứ này lúc đưa vô đưa ra. [29] Một số khác được chỉ định trông coi các vật dụng, tất cả đồ thánh, tinh bột, rượu, dầu, hương và thuốc thơm. [30] Trong số con cái hàng tư tế có người lo pha chế dầu thơm.

[31] Ông Mát-tít-gia, một thầy Lê-vi, con đầu lòng ông Sa-lum, thuộc gia đình Cô-rắc, có nhiệm vụ thường xuyên nướng bánh trên vỉ. [32] Trong số các anh em của họ thuộc gia đình Cơ-hát, có người lo dọn bánh tiến các ngày sa-bát.

[33] Đây là các ca sĩ, những người đứng đầu các gia đình Lê-vi, được ở trong các phòng ốc, được miễn mọi việc khác, vì ngày đêm họ phải lo phận vụ của họ.

MỤC LỤC

34 Những người đó là những người đứng đầu các gia đình Lê-vi, đứng đầu theo dòng họ của mình; họ cư ngụ tại Giê-ru-sa-lem.

9. Vua Sa-Un, Người Tiền Nhiệm Của Vua Đa-Vít

Lai lịch vua Sa-un (1 Sb 8:29-38)

35 Cư ngụ tại Ghíp-ôn có ông tổ của dòng họ Ghíp-ôn là Giơ-y-ên, với người vợ là Ma-a-kha; 36 con đầu lòng của ông là Áp-đôn, rồi Xua, Kít, Ba-an, Ne, Na-đáp, 37 Gơ-đo, Ác-giô, Dơ-khác-gia, Mích-lốt. 38 Mích-lốt sinh Sim-am; cả các người này nữa cũng như anh em của họ đều cư ngụ tại Giê-ru-sa-lem cùng với anh em mình.

39 Ông Ne sinh Kít, Kít sinh Sa-un, Sa-un sinh Giơ-hô-na-than, Man-ki Su-a, A-vi-na-đáp, Ét-ba-an. 40 Con Giơ-hô-na-than là Mơ-ríp-ba-an; Mơ-ríp-ba-an sinh Mi-kha. 41 Các con của Mi-kha là: Pi-thôn, Me-léc, Tác-rê-a. 42 A-khát sinh Gia-ra, Gia-ra sinh A-le-mét, Át-ma-vét, Dim-ri; Dim-ri sinh Mô-xa. 43 Mô-xa sinh Bin-a.

Rơ-pha-gia con ông, En-a-xa con ông, A-xên con ông.

44 A-xên được sáu người con có tên như sau: Át-ri-cam con đầu lòng, rồi Gít-ma-ên, Sơ-ác-gia, Ô-vát-gia, Kha-nan. Những người đó đều là con ông A-xên.

- Chương 10 -

Trận Ghin-bô-a. Vua Sa-un bị tử thương. ([dc 1 Sm 31:1-13)

1 Người Phi-li-tinh giao chiến với Ít-ra-en. Người Ít-ra-en chạy trốn trước mặt người Phi-li-tinh và bị tử thương ngã gục trên núi Ghin-bô-a. 2 Người Phi-li-tinh bám sát vua Sa-un và các con trai vua; và chúng giết ông Giô-na-than, ông A-vi-na-đáp và ông Man-ki Su-a, các con vua Sa-un. 3 Áp lực của mặt trận dồn về phía vua Sa-un. Lính bắn cung nhận ra vua. Vua rất run sợ khi thấy lính bắn cung. 4 Vua Sa-un bảo người lính hầu: "Rút gươm ra và đâm ta đi, kẻo bọn không cắt bì ấy đến đâm ta và ngạo ta." Nhưng người lính hầu không dám vì quá sợ. Vua Sa-un mới

lấy gươm ra và lao mình vào mũi gươm. 5 Người lính hầu thấy vua đã
chết, cũng lao mình vào mũi gươm của anh ta và chết theo vua. 6 Thế là
vua Sa-un với ba con trai và mọi người của vua cùng chết một lúc. 7
Người Ít-ra-en ở bên kia thung lũng thấy người Ít-ra-en chạy trốn, và
vua Sa-un cùng các con của vua đã chết, thì bỏ các thành của họ và
chạy trốn. Người Phi-li-tinh đến và lập cư ở đó.

8 Ngày hôm sau người Phi-li-tinh đến lột các xác chết, thì tìm thấy
vua Sa-un và các người con trai nằm trên núi Ghin-bô-a. 9 Chúng chặt
đầu vua và tước võ khí của vua. Rồi chúng sai người rảo quanh khắp xứ
Phi-li-tinh, để báo tin mừng cho các tượng thần của chúng và cho dân. 10
Chúng đặt võ khí của vua Sa-un trong đền các thần của chúng, còn sọ
của vua thì chúng treo trong đền Đa-gôn.

11 Khi dân thành Gia-vết miền Ga-la-át nghe biết cách người Phi-li-
tinh đã đối xử với vua Sa-un, 12 thì tất cả các dũng sĩ lên đường, lấy xác
vua Sa-un và xác các con vua đưa về Gia-vết; họ chôn hài cốt dưới cây
tùng tại Gia-vết, rồi ăn chay bảy ngày.

13 Vua Sa-un chết vì đã thất trung với Đức Chúa, chẳng tuân giữ lời
Đức Chúa truyền, lại còn kiếm một mụ đồng bóng mà thỉnh vấn nữa. 14
Ông đã không thỉnh vấn Đức Chúa nên Người đã khiến ông phải chết
và đã chuyển trao vương quyền cho ông Đa-vít, con ông Gie-sê.

- Chương 11 -

II. Vua Đa-Vít Sáng lập Nền Phụng Tự Đền Thờ

1. Vương Quyền Vua Đa-Vít

Vua Đa-vít được phong làm vua Ít-ra-en (2 Sm 5:1-3)

1 Toàn thể Ít-ra-en tập hợp quanh vua Đa-vít tại Khép-rôn và thưa:
"Chúng tôi đây là cốt nhục của ngài! 2 Ngay cả trước kia, khi ông Sa-un
còn làm vua, chính ngài đã chỉ huy các cuộc hành quân của Ít-ra-en.
Đức Chúa, Thiên Chúa của ngài, đã phán với ngài: Chính ngươi sẽ chăn
dắt Ít-ra-en dân Ta và ngươi sẽ lãnh đạo Ít-ra-en dân Ta." 3 Toàn thể kỳ
mục Ít-ra-en đến gặp vua tại Khép-rôn và vua Đa-vít đã lập giao ước
với họ tại Khép-rôn trước nhan Đức Chúa. Rồi họ xức dầu tấn phong

Đa-vít làm vua Ít-ra-en như lời Đức Chúa đã dùng ông Sa-mu-en mà phán.

Chiếm Giê-ru-sa-lem (2 Sm 5:6-10)

[4] Vua Đa-vít cùng toàn thể Ít-ra-en tiến về Giê-ru-sa-lem - tức là
Giơ-vút; dân bản xứ ở đây là người Giơ-vút. [5] Dân cư Giơ-vút nói với
vua Đa-vít: "Ông sẽ không vào đây được." Nhưng vua Đa-vít đã chiếm
được đồn luỹ Xi-on, đó là Thành vua Đa-vít. [6] Vua Đa-vít đã nói: "Bất
cứ ai là người đầu tiên giết được người Giơ-vút, người ấy sẽ được làm
thủ lãnh, làm nguyên soái." Ông Giô-áp con bà Xơ-ru-gia là người đầu
tiên đã lên được, nên ông đã trở thành thủ lãnh. [7] Vua Đa-vít đóng tại
đồn luỹ đó, nên người ta gọi là Thành vua Đa-vít. [8] Rồi vua xây cất bốn
mặt thành, từ công trình Mi-lô cho tới hoàng cung, còn ông Giô-áp thì
tu bổ phần còn lại. [9] Vua Đa-vít ngày càng thêm mạnh thế, vì Đức Chúa
các đạo binh ở với vua.

Các dũng sĩ của vua Đa-vít (2 Sm 23:8-39)

[10] Đây là những người chỉ huy các dũng sĩ của vua Đa-vít, những
người đã cùng vua nên mạnh thế trong triều đại của vua, và đã cùng
toàn thể Ít-ra-en củng cố vương quyền của vua, như lời Đức Chúa phán
về Ít-ra-en. [11] Dưới đây là danh sách các dũng sĩ của vua Đa-vít:

Ông Gia-sóp-am, con ông Khác-mô-ni, đứng đầu Bộ Ba. Chính ông là người đã vung đao giết một lúc ba trăm mạng.

[12] Kế đến là ông E-la-da, con ông Đô-đô, người A-khô-ác. Ông là
một trong ba dũng sĩ. [13] Chính ông đã ở bên vua Đa-vít tại Pát Đam-
mim, khi quân Phi-li-tinh tụ tập ở đấy để giao tranh. Đây là một cánh
đồng lúa mạch. Dân quân bỏ trốn bọn Phi-li-tinh, [14] nhưng các ông đã
đứng giữa cánh đồng để bảo vệ thửa đất và đánh giết quân Phi-li-tinh.
Đức Chúa đã thực hiện một cuộc chiến thắng lẫy lừng.

[15] Trong Nhóm Ba Mươi, ba người đã xuống gặp vua Đa-vít tại tảng
đá cạnh hang A-đu-lam đang khi có đạo quân Phi-li-tinh đóng tại thung
lũng người Ra-pha. [16] Bấy giờ vua Đa-vít đang ở nơi ẩn náu và tại Bê-
lem bấy giờ có một đồn quân Phi-li-tinh. [17] Vua Đa-vít ước ao và nói:

"Phải chi có ai cho ta uống nước lấy ở giếng tại cổng thành Bê-lem!" 18
Bộ Ba đã đột nhập trại Phi-li-tinh, lấy nước ở giếng tại cổng thành Bê-
lem, đưa về cho vua Đa-vít. Vua Đa-vít không muốn uống mà đổ nước
ấy làm lễ rưới dâng Đức Chúa. 19 Vua nói: "Xin Thiên Chúa đừng để ta
làm điều ấy! Nỡ nào ta uống máu những người đã liều mạng đưa nước
về đây". Vậy vua đã không muốn uống nước. Đó là việc ba dũng sĩ đã
làm.

20 Ông Áp-sai, em ông Giô-áp, là người chỉ huy Nhóm Ba Mươi.
Chính ông đã vung giáo đâm chết ba trăm mạng, và được nổi danh
trong Nhóm Ba Mươi. 21 Ông được vinh dự nhất trong Nhóm Ba Mươi,
nên ông được đứng đầu; nhưng không được vào Bộ Ba.

22 Ông Bơ-na-gia, con ông Giơ-hô-gia-đa, một con người dũng cảm,
nhiều thành tích, xuất thân từ Cáp-xơ-ên. Chính ông đã hạ sát hai anh
hùng Mô-áp; chính ông đã xuống đập chết con sư tử ở trong giếng vào
một ngày có tuyết. 23 Chính ông đã hạ một tên Ai-cập, thân cao hai
thước rưỡi. Tên Ai-cập cầm giáo trong tay như cầm khung cửi của thợ
dệt. Ông xuống đánh nó với một cây gậy, cướp giáo khỏi tay tên Ai-
cập, và lấy giáo của nó mà giết nó. 24 Đó là những việc ông Bơ-na-gia-
hu, con ông Giơ-hô-gia-đa đã làm, và ông được nổi danh trong Nhóm
Ba Mươi dũng sĩ. 25 Ông được vinh dự nhất trong Nhóm Ba Mươi,
nhưng không được vào Bộ Ba. Vua Đa-vít đặt ông trông coi đội cận vệ
của vua.

26 Các anh hùng dũng sĩ là: A-xa-hên, em của Giô-áp, En-kha-nan,
con của Đô-đô, người Bê-lem, 27 Sam-một người Ha-ra, Khe-lét người
Pơ-lô-ni, 28 I-ra con của Ích-kết người Tơ-cô-a, A-vi-e-de người A-na-
thốt, 29 Xíp-bơ-khai người Khu-sa, I-lai người A-khô-ác, 30 Ma-rai
người Nơ-tô-pha, Khê-lét, con của Ba-a-na người Nơ-tô-pha, 31 I-thai,
con của Ri-vai người Ghíp-a, là con cháu Ben-gia-min, Bơ-na-gia người
Pia-a-thôn, 32 Khu-rai quê ở Khe suối Ga-át, A-vi-ên người A-ra-va, 33
Át-ma-vét người Ba-khu-rim, En-giác-ba người Sa-an-vôn, 34 Bơ-nê
Ha-sêm người Ghi-dô, Giô-na-than, con của Sa-ghê người Ha-ra, 35 A-
khi-am, con của Xa-kha người Ha-ra, Ê-li-phan con của Ua, 36 Khê-phe
người Mơ-khê-ra, A-khi-gia người Pơ-lô-ni, 37 Khét-rô người Các-men,
Na-a-rai con của Ét-bai, 38 Giô-en em của Na-than, Míp-kha con của

Hắc-ri, 39 Xe-léc người Am-mon, Nác-rai người Bơ-ê-rốt, cận vệ của
ông Giô-áp con bà Xơ-ru-gia, 40 ông I-ra người Gít-ri, Ga-rếp người
Gít-ri, 41 U-ri-gia người Khết, Da-vát con của Ác-lai, 42 A-đi-na con của
Si-da thuộc chi tộc Rưu-vên, đứng đầu con cháu Rưu-vên, chỉ huy
Nhóm Ba Mươi, 43 Kha-nan con của Ma-a-kha, Giô-sa-phát người Me-
then, 44 Út-di-gia người Át-ta-rốt, Sa-ma và Giơ-u-ên con của Khô-tam
người A-rô-e, 45 Giơ-đi-a-ên con của Sim-ri và em là Giô-kha người Tít,
46 Ê-li-ên người Ma-kha-vim, Giơ-ri-vai và Giô-sau-gia con của En-na-
am, Gít-ma người Mô-áp, 47 Ê-li-ên, Ô-vết và Gia-a-xi-ên người Xô-va.

- Chương 12 -

Những người đầu tiên hợp tác với vua Đa-vít

1 Đây là những người đã tìm đến với ông Đa-vít tại Xích-lắc khi ông
còn buộc phải sống xa vua Sa-un, con ông Kít. Họ thuộc số những anh
hùng đã từng tham chiến, 2 biết bắn cung cả tay phải lẫn tay trái, dùng
đá hay dùng tên cũng được.

3 đứng đầu là A-khi-e-de, rồi Giô-át con của Sơ-ma-a người Ghíp-a,
Giơ-di-ên và Pe-lét con của Át-ma-vét, Bơ-ra-kha, Giê-hu người A-na-
thốt, 4 Gít-ma-gia người Ghíp-ôn, anh hùng trong nhóm Ba Mươi và chỉ
huy nhóm này; 5 Giếc-mơ-gia, Gia-kha-di-ên, Giô-kha-nan, Giô-da-vát
người Gơ-đê-ra, 6 En-u-dai, Giơ-ri-mốt, Bơ-an-gia, Sơ-mác-gia-hu, Sơ-
phát-gia-hu người Kha-ríp, 7 En-ca-na, Gít-si-gia-hu, A-dác-ên, Giô-e-
de, Gia-sóp-am, con cháu của Cô-rắc, 8 Giô-ê-la và Dơ-vát-gia con của
Giơ-rô-kham người Gơ-đo.

9 Trong hàng con cháu ông Gát, một số người ly khai đi theo vua Đa-
vít vào mật khu trong sa mạc. Họ là những anh hùng dũng sĩ, những
người thiện chiến, sử dụng thành thạo khiên thuẫn và giáo mác, tướng
mạo như sư tử, lanh lẹ như linh dương trên núi. 10 Đứng đầu là Ê-de, thứ
đến là Ô-vát-gia, thứ ba là Ê-li-áp, 11 thứ tư là Mít-man-na, thứ năm là
Giếc-mơ-gia, 12 thứ sáu là Át-tai, thứ bảy là Ê-li-ên, 13 thứ tám là Giô-
kha-nan, thứ chín là En-da-bát, 14 thứ mười là Giếc-mơ-gia-hu, thứ
mười một là Mác-ban-nai. 15 Đó là những người thuộc hàng con cháu
ông Gát, các vị chỉ huy quân đội, người kém thì một mình cũng đánh

nổi trăm quân, người giỏi thì một ngàn. 16 Họ là những người đã vượt sông Gio-đan vào tháng đầu, khi nước sông tràn ra hai bên bờ; họ đã đánh đuổi tất cả những dân cư sống trong các thung lũng, phía đông cũng như phía tây.

17 Trong hàng con cháu Ben-gia-min và Giu-đa cũng có những người vào mật khu với ông Đa-vít. 18 Ông ra gặp và ngỏ lời với họ: "Nếu vì hiếu hoà mà các anh đến trợ lực cho tôi, tôi sẽ một lòng sống chết với các anh; còn nếu các anh manh tâm phản tôi để nộp cho địch, dù tay này không làm gì đáng trách, thì xin Thiên Chúa của cha ông chúng ta chứng giám và xét xử công minh!"

19 Bấy giờ thần khí tràn ngập ông A-ma-xai, người đứng đầu nhóm Ba Mươi, khiến ông nói:

"Chúng tôi là người của ngài, thưa ngài Đa-vít!

Nguyện sống chết với ngài, thưa quý tử ông Gie-sê.

Khang an! Chúc ngài khang an!

Chúc kẻ trợ giúp ngài khang an!

Vì Thiên Chúa của ngài phù trợ ngài!"

Ông Đa-vít kết nạp và đặt họ vào cấp chỉ huy quân đội.

20 Từ Mơ-na-se cũng có những người quy thuận ông Đa-vít khi ông cùng với quân Phi-li-tinh đánh vua Sa-un, nhưng thật ra ông không tiếp tay cho họ, vì các vương công Phi-li-tinh tính chuyện thải hồi ông, đã bàn với nhau rằng: "Biết đâu hắn sẽ lấy đầu chúng ta đem về quy thuận Sa-un chủ hắn!" 21 Vậy khi ông lui về Xích-lắc thì có những người thuộc chi tộc Mơ-na-se đào ngũ đến với ông, đó là: Át-nác, Giô-da-vát, Giơ-đi-a-ên, Mi-kha-ên, Giô-da-vát, Ê-li-hu, Xi-lơ-thai, là những người chỉ huy đơn vị ngàn quân Mơ-na-se. 22 Những người này quả đã tăng cường cho ông Đa-vít và quân đội của ông, vì tất cả đều là những anh hùng dũng sĩ và đã trở thành các tướng lãnh trong quân đội.

23 Thật ra ngày nào cũng có người đến tăng viện cho ông Đa-vít, làm cho lực lượng của ông trở nên lớn mạnh như một lực lượng thần thánh.

Các chiến sĩ đã tôn vương ông Đa-vít

MỤC LỤC

24 Đây là nhân số những lực lượng võ trang sẵn sàng chiến đấu để
đến với ông Đa-vít tại Khép-rôn để chuyển giao cho ông vương quyền
của vua Sa-un theo lệnh Đức Chúa đã truyền:

25 Con cháu Giu-đa mang khiên cầm giáo: sáu ngàn tám trăm quân võ
trang sẵn sàng chiến đấu;

26 trong số con cháu Si-mê-ôn: bảy ngàn một trăm anh hùng dũng sĩ
sẵn sàng chiến đấu;

27 trong số con cháu Lê-vi: bốn ngàn sáu trăm quân; 28 ông Giơ-hô-
gia-đa, thủ lãnh nhà A-ha-ron, và cùng với ông: ba ngàn bảy trăm quân;
29 ông Xa-đốc, một anh hùng dũng sĩ trẻ trung, và gia tộc ông: hai mươi
hai người chỉ huy;

30 trong số con cháu Ben-gia-min, anh em vua với vua Sa-un: ba ngàn
quân, cho đến bấy giờ đa số những người ấy vẫn chu toàn nhiệm vụ đối
với nhà Sa-un;

31 trong số con cháu Ép-ra-im: hai mươi ngàn tám trăm anh hùng
dũng sĩ, những người lừng danh trong gia tộc mình;

32 trong phân nửa chi tộc Mơ-na-se: mười tám ngàn quân được chỉ
định đích danh để tới phong vương cho ông Đa-vít;

33 trong số con cháu ông Ít-xa-kha am hiểu thời cuộc để biết Ít-ra-en
phải làm gì: hai trăm thủ lãnh và tất cả anh em đồng tộc dưới quyền họ;

34 trong chi tộc Dơ-vu-lun: năm mươi ngàn chiến binh sẵn sàng lâm
trận, biết sử dụng mọi thứ vũ khí và dũng cảm chiến đấu, không sờn
lòng;

35 trong chi tộc Náp-ta-li: một ngàn chỉ huy và cùng với họ ba mươi
bảy ngàn người mang khiên cầm giáo;

36 trong số người thuộc tộc Đan: hai mươi tám ngàn sáu trăm quân
sẵn sàng lâm trận; 37 trong chi tộc A-se: bốn mươi ngàn chiến binh sẵn
sàng lâm trận;

38 từ bên kia sông Gio-đan, trong số người thuộc chi tộc Rưu-vên, chi
tộc Gát và một nửa chi tộc Ma-nơ-se: một trăm hai mươi tám ngàn
chiến binh biết sử dụng mọi thứ vũ khí.

MỤC LỤC

[39] Tất cả những người ấy đều là quân thiện chiến, sẵn sàng chiến đấu
trong hàng ngũ một cách dũng cảm; họ đến Khép-rôn với tấm lòng
trung nghĩa để tôn ông Đa-vít làm vua cai trị toàn thể Ít-ra-en; tất cả
phần còn lại của Ít-ra-en cũng một lòng như vậy. [40] Họ ở lại đó ba ngày,
cùng ăn uống với vua Đa-vít.

Anh em họ quả đã chuẩn bị cho họ tất cả; [41] từ những người ở gần đó
đến những kẻ ở mãi Ít-xa-kha, Dơ-vu-lun và Náp-ta-li cũng chở lương
thực về bằng lừa, lạc đà, la, bò: nào bột, nào bánh vã sấy, rồi nho khô,
rượu, dầu, bò, chiên, nhiều vô kể. Cả Ít-ra-en liên hoan tưng bừng.

- Chương 13 -

Cung nghinh Hòm Bia từ Kia-giát Giơ-a-rim về (2 Sm 6:1-11)

[1] Vua Đa-vít bàn với các chỉ huy trưởng đơn vị ngàn quân và trăm
quân, cũng như với tất cả các người lãnh đạo. [2] Vua nói với toàn thể
cộng đồng Ít-ra-en: "Nếu các ngươi thấy thế là được và nếu đó là ý định
của Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta, thì chúng ta sẽ sai người đi mời
các anh em khác của chúng ta từ khắp các miền đất Ít-ra-en, mời các tư
tế, các thầy Lê-vi sống tại các thành có đồng cỏ chung quanh, cùng tập
hợp lại với chúng ta. [3] Chúng ta sẽ đưa Hòm Bia Thiên Chúa về với
chúng ta, vì thời vua Sa-un, quả chúng ta đã không quan tâm tới điều
đó."

[4] Tất cả cộng đồng quyết định thi hành như vậy, vì toàn dân thấy thế
là phải. [5] Vậy vua Đa-vít triệu tập toàn dân Ít-ra-en, từ Si-kho bên Ai-
cập đến Cửa Ải Kha-mát, để cung nghinh Hòm Bia Thiên Chúa từ Kia-
giát Giơ-a-rim về. [6] Vua Đa-vít cùng toàn thể Ít-ra-en lên Ba-a-la ở Kia-
giát Giơ-a-rim thuộc Giu-đa, để từ đó đưa Hòm Bia Thiên Chúa lên,
Hòm Bia mang tên Đức Chúa ngự trên các Kê-ru-bim. [7] Họ đem Hòm
Bia Thiên Chúa từ nhà ông A-vi-na-đáp đặt lên một cỗ xe mới, rồi ông
Út-da và ông Ác-giô đánh xe đi. [8] Còn vua Đa-vít và toàn thể Ít-ra-en
thì nhảy múa trước mặt Thiên Chúa giữa tiếng ca, tiếng đàn sắt, đàn
cầm, tiếng trống, não bạt và tiếng kèn. [9] Khi họ vào tới sân lúa Ki-đôn,
ông Út-da giơ tay giữ lấy Hòm Bia vì con bò làm cho Hòm Bia muốn
đổ. [10] Đức Chúa liền nổi cơn thịnh nộ với ông Út-da; Người đánh phạt

ông vì ông đã giơ tay đụng tới Hòm Bia; ông chết ngay tại đó trước mặt Thiên Chúa. [11] Vua Đa-vít buồn bực vì Đức Chúa đã đánh ông Út-da chết tức khắc như vậy, và người ta gọi nơi ấy là Pe-rét Út-da cho tới ngày nay.

[12] Hôm ấy vua Đa-vít sợ Thiên Chúa. Vua nói: "Làm sao tôi đưa Hòm Bia Thiên Chúa về nhà tôi được?" [13] Và vua Đa-vít đã không cung nghinh Hòm Bia về nhà mình trên Thành vua Đa-vít nữa, nhưng đưa Hòm Bia rẽ vào nhà ông Ô-vết Ê-đôm người Gát. [14] Hòm Bia Thiên Chúa ở lại với gia đình ông Ô-vết Ê-đôm ngay tại nhà ông ba tháng; Đức Chúa giáng phúc cho nhà ông Ô-vết Ê-đôm cùng tất cả những gì thuộc về ông.

- Chương 14 -

Vua Đa-vít tại Giê-ru-sa-lem. Cung điện và con cái vua. (2 Sm 5:11-16)

[1] Khi-ram, vua thành Tia, sai sứ giả đến yết kiến vua Đa-vít, mang theo gỗ bá hương, thợ nề, thợ mộc để xây cho vua một cung điện. [2] Vua biết rằng Đức Chúa đã củng cố vương quyền của vua trên Ít-ra-en và nhờ Ít-ra-en là dân của vua mà vương quốc của vua được hưng thịnh.

[3] Tại Giê-ru-sa-lem, vua Đa-vít lấy thêm vợ, sinh thêm con trai con gái. [4] Đây là tên những người con vua đã sinh tại Giê-ru-sa-lem: Sam-mu-a, Sô-váp, Na-than, Sa-lô-môn, [5] Gíp-kha, Ê-li-su-a, En-pa-lét, [6] Nô-ga, Ne-phéc, Gia-phia, [7] Ê-li-sa-ma, Bơ-en-gia-đa, Ê-li-phe-lét.

Chiến thắng quân Phi-li-tinh (2 Sm 5 :17-25)

[8] Khi quân Phi-li-tinh nghe tin vua Đa-vít đã được xức dầu làm vua toàn thể Ít-ra-en, thì toàn thể quân Phi-li-tinh lên tìm bắt vua Đa-vít. Vua Đa-vít nghe tin liền ra đón chúng. [9] Quân Phi-li-tinh đến dàn trận trong thung lũng người Ra-pha. [10] Bấy giờ vua Đa-vít thỉnh ý Thiên Chúa: "Con có nên tiến đánh quân Phi-li-tinh không? Ngài có trao chúng vào tay con không?" Đức Chúa trả lời vua: "Cứ lên! Ta sẽ trao chúng vào tay ngươi." [11] Chúng kéo lên Ba-an Pơ-ra-xim, và vua Đa-vít

đã đánh bại chúng tại đó. Vua Đa-vít nói: "Thiên Chúa đã dùng tay tôi mà chọc thủng quân thù của tôi như chỗ bị nước chọc thủng." Vì thế, người ta đặt tên cho nơi ấy là Ba-an Pơ-ra-xim. [12] Chúng đã bỏ lại đó các thần của chúng, và vua Đa-vít nói: "Cho vào lửa đốt hết!"

[13] Quân Phi-li-tinh lại dàn trận trong thung lũng. [14] Một lần nữa, vua Đa-vít thỉnh ý Thiên Chúa và Thiên Chúa phán bảo vua: "Đứng lên đuổi theo chúng, nhưng hãy đi vòng, cách xa chúng một quãng và tấn công chúng từ phía lùm cây sếu. [15] Khi nào ngươi nghe tiếng chân bước trên ngọn các cây sếu, bấy giờ ngươi hãy ra mà tấn công: vì Thiên Chúa sẽ ra trận trước mặt ngươi để đánh quân đội Phi-li-tinh." [16] Vua Đa-vít làm như Thiên Chúa đã truyền cho vua và vua đã đánh bại quân đội Phi-li-tinh từ Ghíp-ôn tới Ghe-de.

[17] Danh tiếng vua Đa-vít đồn ra khắp nơi và Đức Chúa làm cho chư dân phải khiếp sợ vua.

- Chương 15 -

2. Hòm Bia Trong Thành Vua Đa-Vít

Chuẩn bị di chuyển

[1] Vua Đa-vít xây cất cung điện cho mình trong Thành vua Đa-vít và dọn chỗ cho Hòm Bia Thiên Chúa, rồi dựng lều cho Hòm Bia. [2] Bấy giờ vua Đa-vít nói: "Chỉ có các thầy Lê-vi mới được khiêng Hòm Bia Thiên Chúa, vì Đức Chúa đã chọn họ để khiêng Hòm Bia và phụng sự Người đến muôn đời."

[3] Vua Đa-vít triệu tập toàn thể Ít-ra-en về Giê-ru-sa-lem để rước Hòm Bia của Đức Chúa lên chỗ vua đã dọn sẵn. [4] Vua cũng tập hợp con cháu ông A-ha-ron và các thầy Lê-vi: [5] trong hàng con cháu ông Cơ-hát, có ông U-ri-ên chỉ huy, và các anh em của ông, tất cả là một trăm hai mươi người; [6] trong hàng con cháu ông Mơ-ra-ri, có ông A-xa-gia chỉ huy, và các anh em của ông, tất cả là hai trăm hai mươi người; [7] trong hàng con cháu ông Ghéc-sôn, có ông Giô-en chỉ huy, và các anh em của ông, tất cả là một trăm ba mươi người; [8] trong hàng con cháu ông Ê-li-xa-phan, có ông Sơ-ma-gia chỉ huy, và các anh em của ông, tất cả là hai

trăm người; 9 trong hàng con cháu ông Khép-rôn, có ông Ê-li-ên chỉ
huy, và các anh em của ông, tất cả là tám mươi người; 10 trong hàng con
cháu ông Út-di-ên, có ông A-mi-na-đáp chỉ huy, và các anh em của ông,
tất cả là một trăm mười hai người.

11 Vua Đa-vít cho vời các tư tế Xa-đốc và Ép-gia-tha, và các thầy Lê-
vi U-ri-ên, A-xa-gia, Giô-en, Sơ-ma-gia, Ê-li-ên và Am-mi-na-đáp. 12
Vua nói với họ: "Các ngươi là những người đứng đầu các gia tộc Lê-vi,
vậy hãy thanh tẩy chính mình và anh em các ngươi, rồi đưa Hòm Bia
của Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en, lên nơi ta đã dọn sẵn. 13 Chính
vì lần đầu không có các ngươi, nên Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta, đã
đánh phạt chúng ta. Quả chúng ta đã không tôn kính Người theo đúng
quy luật." 14 Vậy các tư tế và các thầy Lê-vi thanh tẩy mình để kiệu
Hòm Bia của Đức Chúa, Thiên Chúa Ít-ra-en, 15 Con cháu Lê-vi mang
Hòm Bia Thiên Chúa đúng như ông Mô-sê đã truyền theo lệnh của Đức
Chúa, là dùng đòn mà khiêng trên vai.

16 Vua Đa-vít truyền cho những người đứng đầu các thầy Lê-vi bố trí
các ca viên, anh em của họ, để những người này dùng nhạc khí như đàn
sắt, đàn cầm, não bạt mà tấu khúc hoan ca. 17 Các thầy Lê-vi xếp chỗ
cho ông Hê-man con ông Giô-en, và trong các anh em ông ấy thì xếp
cho ông A-xáp con ông Be-réc-gia-hu; trong hàng con cháu ông Mơ-ra-
ri anh em với họ, thì xếp cho ông Ê-than, con ông Cô-sa-gia-hu. 18 Cùng
với họ, có các anh em của họ ở bậc thứ hai: các ông Dơ-khác-gia-hu,
Gia-a-di-ên, Sơ-mi-ra-mốt, Giơ-khi-ên, Un-ni, Ê-li-áp, Bơ-na-gia-hu,
Ma-a-xê-gia-hu, Mát-tít-gia-hu, E-líp-lê-hu, Mích-nê-gia-hu, Ô-vết Ê-
đôm và Giơ-y-ên, các ông là những người gác cổng. 19 Còn các ca viên
Hê-man, A-xáp và Ê-than khua não bạt bằng đồng. 20 Các ông Dơ-khác-
gia và Út-di-ên, Sơ-mi-ra-mốt, Giơ-khi-ên, Un-ni, Ê-li-áp, Ma-a-xê-gia-
hu và Bơ-na-gia-hu đệm hạc cầm cho giọng nữ. 21 Các ông Mát-tít-gia-
hu, E-líp-lê-hu, Mích-nê-gia-hu, Ô-vết Ê-đôm, Giơ-y-ên, A-dát-gia-hu
dạo thập lục huyền cầm quãng tám. 22 Ông Cơ-nan-gia-hu, đứng đầu các
thầy Lê-vi khiêng kiệu, điều khiển cuộc rước, vì ông là người thành
thạo. 23 Hai ông giữ cửa là Be-réc-gia và En-ca-na hộ tống Hòm Bia. 24
Các tư tế Sơ-van-gia-hu, Giô-sa-phát, Nơ-than-ên, A-ma-xai, Dơ-khác-
gia-hu, Bơ-na-gia-hu và Ê-li-e-de thổi tù và trước Hòm Bia Thiên Chúa.
Hai ông giữ cửa là Ô-vết Ê-đôm và Giơ-khi-gia hộ tống Hòm Bia.

MỤC LỤC

Nghi thức rước kiệu (2 Sm 6:12-22)

25 Vậy vua Đa-vít, các kỳ mục Ít-ra-en và các tướng lãnh chỉ huy đơn
vị ngàn quân hân hoan ra rước Hòm Bia Giao Ước của Đức Chúa lên từ
nhà ông Ô-vết Ê-đôm. 26 Có Thiên Chúa phù trợ, các thầy Lê-vi kiệu
Hòm Bia Giao Ước của Đức Chúa, trong khi người ta sát tế bảy con bò
mộng và bảy con cừu đực. 27 Vua Đa-vít mặc áo thụng bằng trúc bâu
cũng như tất cả các thầy Lê-vi khiêng Hòm Bia, các ca viên và ông Cơ-
nan-gia điều khiển cuộc rước; vua Đa-vít còn khoác ê-phốt bằng vải
gai. 28 Toàn thể Ít-ra-en đưa Hòm Bia Giao Ước của Đức Chúa lên, vừa
đi vừa reo hò, giữa tiếng tù và, kèn đồng và não bạt, với tiếng cầm tiếng
sắt. 29 Khi Hòm Bia Giao Ước của Đức Chúa tiến vào Thành vua Đa-
vít, bà Mi-khan, con vua Sa-un, từ cửa sổ nhìn xuống thấy vua Đa-vít
nhảy múa vui cười, thì sinh lòng khinh dể.

- Chương 16 -

1 Người ta đưa Hòm Bia Thiên Chúa vào đặt giữa Lều vua Đa-vít đã
dựng sẵn. Rồi họ dâng lễ toàn thiêu và lễ kỳ an trước nhan Thiên Chúa.
2 Khi đã hoàn tất việc dâng các lễ toàn thiêu và lễ kỳ an, vua Đa-vít
nhân danh Đức Chúa chúc phúc cho dân. 3 Vua phân phát cho mọi
người Ít-ra-en, đàn ông cũng như đàn bà, mỗi người một ổ bánh, một
phần thịt và một cái bánh nho.

Các thầy Lê-vi phục vụ trước Hòm Bia (Thi 96:1-13; 105:1-15; 106:1,47-48)

4 Vua Đa-vít cắt đặt một số thầy Lê-vi túc trực trước Hòm Bia của
Đức Chúa để ngợi khen, tôn vinh và ca tụng Đức Chúa, Thiên Chúa của
Ít-ra-en: 5 đứng đầu là A-xáp, thứ đến là Dơ-khác-gia, rồi Út-di-ên, Sơ-
mi-ra-mốt, Giơ-khi-ên, Mát-tít-gia, Ê-li-áp, Bơ-na-gia-hu, Ô-vết Ê-đôm,
Giơ-y-ên; họ sử dụng các nhạc khí như đàn sắt, đàn cầm, còn ông A-
xáp thì khua não bạt, trong khi 6 các tư tế Bơ-na-gia-hu và Gia-kha-di-
ên không ngưng tiếng kèn trước Hòm Bia Giao Ước của Thiên Chúa. 7

MỤC LỤC

Hôm ấy, lần đầu tiên, vua Đa-vít trao cho ông A-xáp và anh em ông nhiệm vụ ngợi khen Đức Chúa:

8 Hãy tạ ơn Đức Chúa, cầu khẩn danh Người,
vĩ nghiệp của Người, loan báo giữa muôn dân.
9 Hát lên đi, đàn ca mừng Chúa
và suy gẫm mọi kỳ công của Người.
10 Hãy tự hào vì danh thánh Chúa,
tâm hồn những ai tìm kiếm Chúa, nào hoan hỷ.
11 Hãy tìm Chúa và sức mạnh của Người,
chẳng khi ngừng tìm kiếm Thánh Nhan.
12 Hãy nhớ lại những kỳ công Người thực hiện,
những dấu lạ và những quyết định Người phán ra,
13 hỡi anh em, dòng dõi Ít-ra-en tôi tớ Chúa,
con cháu Gia-cóp được Người tuyển chọn!
14 Chính Đức Chúa là Thiên Chúa chúng ta,
những điều Người quyết định là luật chung cho cả địa cầu
15 giao ước của Người, muôn đời nên nhớ kỹ,
nhớ lời đã cam kết đến ngàn thế hệ:
16 Đó là điều đã giao ước cùng Áp-ra-ham,
đã đoan thệ cùng I-xa-ác,
17 và đặt thành quy luật cho Gia-cóp,
thành giao ước muôn đời cho Ít-ra-en,
18 rằng: "Ta sẽ cho ngươi đất Ca-na-an
làm kỷ phần gia nghiệp."
19 Thuở ấy, họ chỉ là một số nhỏ,
một nhóm kiều dân nơi đất khách quê người,
20 lang thang hết xứ này qua xứ khác,
phiêu bạt từ nước nọ đến nước kia,

MỤC LỤC

21 nhưng Chúa không để cho ai ức hiếp họ;
vì thương họ, Người la rầy vua chúa:
22 "Đừng đụng tới những kẻ Ta xức dầu tấn phong,
chớ làm hại các ngôn sứ của Ta."
23 Hát lên mừng Chúa, hỡi toàn thể địa cầu!
Ngày lại ngày, hãy loan báo ơn Người cứu độ
24 kể cho muôn dân biết Người thật là vinh hiển
cho mọi nước hay những kỳ công của Người.
25 Chúa thật cao cả, xứng muôn lời ca tụng,
khả tôn khả uý hơn chư thần.
26 Vì chư thần các nước đều là hư ảo,
còn Đức Chúa, Người sáng tạo trời cao.
27 Trước thiên nhan, toàn uy phong rực rỡ,
trong thánh điện, đầy dũng lực huy hoàng.
28 Hãy dâng Chúa, hỡi các dân các nước,
dâng Chúa quyền lực và vinh quang.
29 Hãy dâng Chúa vinh quang xứng danh Người,
hãy bưng lễ vật, bước vào tiền đình Chúa,
và thờ lạy Chúa uy linh thánh thiện.
30 Toàn thể địa cầu, hãy run sợ trước Thánh Nhan.
Chúa thiết lập địa cầu, địa cầu chẳng lay chuyển.
31 Trời vui lên, đất hãy nhảy mừng.
Hãy nói giữa chư dân: Chúa là Vua hiển trị.
32 Biển gầm vang cùng muôn hải vật,
ruộng đồng cùng hoa trái, nào hoan hỷ.
33 Hỡi cây cối rừng xanh,
hãy reo mừng trước tôn nhan Chúa,

vì Người ngự đến, Người ngự đến xét xử trần gian.
34 Hãy tạ ơn Chúa, vì Chúa nhân từ:
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.
35 Hãy nói: lạy Thiên Chúa Đấng cứu độ chúng con,
xin thương quy tụ chúng con về,
cứu chúng con từ giữa muôn dân nước,
để chúng con cảm tạ Thánh Danh,
và được hiên ngang tán dương Ngài.
36 Chúc tụng Đức Chúa là Thiên Chúa Ít-ra-en,
từ muôn thuở cho đến muôn đời!"
Và toàn dân hô lớn: "A-men! Ha-lê-lui-a!"

37 Rồi vua Đa-vít để ông A-xáp và anh em ông ở lại đó, trước Hòm
Bia Giao Ước của Đức Chúa, để họ túc trực trước Hòm Bia, thi hành
nhiệm vụ thường ngày. 38 Vua cũng để lại ông Ô-vết Ê-đôm với sáu
mươi tám anh em ông như vậy: các ông Ô-vết Ê-đôm, con ông Giơ-đu-
thun, và ông Khô-xa, được đặt làm người giữ cửa.

39 Tư tế Xa-đốc và các tư tế anh em ông thì vua để ở trước Nhà Tạm
của Đức Chúa ngự trên nơi cao của Ghíp-ôn, 40 để sáng chiều họ không
ngừng thượng tiến lễ toàn thiêu kính Đức Chúa trên bàn thờ dâng lễ
toàn thiêu theo đúng mọi điều ghi chép trong luật Đức Chúa đã truyền
cho Ít-ra-en. 41 Cùng với họ có ông Hê-man, ông Giơ-đu-thun và những
người khác đã được tuyển chọn đích danh để ca tụng Đức Chúa, vì
"muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương." 42 Cùng với họ có ông Hê-
man và ông Giơ-đu-thun thổi kèn, khua não bạt cùng các nhạc khí để
hát thánh ca. Các con ông Giơ-đu-thun lo việc giữ cửa.

43 Toàn dân ra đi, ai về nhà nấy, còn vua Đa-vít cũng trở về để chúc lành cho gia đình vua.

- Chương 17 -

Lời sấm của ông Na-than (2 Sm 7:1-17)

MỤC LỤC

1 Khi đã được yên cửa yên nhà, vua Đa-vít nói với ngôn sứ Na-than
rằng: "Này, tôi được ở nhà bằng gỗ bá hương, còn Hòm Bia Giao Ước
của Đức Chúa thì vẫn ở dưới lều." 2 Ông Na-than thưa với vua Đa-vít:
"Tất cả những gì ngài ấp ủ trong lòng, xin cứ thực hiện, vì Thiên Chúa
ở với ngài." 3 Nhưng, ngay đêm ấy, có lời Thiên Chúa phán với ông Na-
than rằng: 4 "Hãy đi nói với tôi tớ Ta là Đa-vít: Đức Chúa phán thế này:
không phải ngươi sẽ xây nhà cho Ta ở. 5 Thật vậy, từ ngày Ta đưa Ít-ra-
en lên cho tới hôm nay, Ta không hề ở trong một ngôi nhà, nhưng Ta đã
ở hết lều này đến lều khác, hết Nhà Tạm này sang Nhà Tạm khác. 6
Trong suốt thời gian rày đây mai đó với toàn thể Ít-ra-en, có bao giờ Ta
đã lên tiếng hỏi một trong các thủ lãnh Ít-ra-en mà Ta đã đặt lên chăn
dắt dân Ta, rằng: sao các ngươi không xây cho Ta một ngôi nhà bằng gỗ
bá hương? 7 Bây giờ, ngươi hãy nói với tôi tớ Ta là Đa-vít như sau: Đức
Chúa các đạo binh phán thế này: Chính Ta đã cất nhắc ngươi, từ một kẻ
lùa chiên ngoài đồng cỏ, lên làm người lãnh đạo dân Ta là Ít-ra-en. 8
Ngươi đi đâu, Ta cũng đã ở với ngươi; mọi thù địch ngươi, Ta đã diệt
trừ cho khuất mắt ngươi; Ta sẽ làm cho tên tuổi ngươi sánh được với
tên tuổi các bậc vĩ nhân trên mặt đất. 9 Ta sẽ cho dân Ta là Ít-ra-en một
chỗ ở; Ta sẽ định cư chúng và chúng sẽ ở luôn tại đó, chúng sẽ không
còn run sợ và quân gian ác cũng không còn tiếp tục quấy phá chúng như
thuở ban đầu, 10 từ thời Ta đặt các thủ lãnh cai quản dân Ta là Ít-ra-en,
Ta sẽ bắt mọi thù địch hàng phục ngươi. Ta báo cho ngươi biết là Đức
Chúa sẽ xây cho ngươi một ngôi nhà. 11 Khi ngươi được mãn phần mà
về với tổ tiên, Ta sẽ cho dòng dõi ngươi đứng lên kế vị ngươi -tức là
một trong số các con ngươi-, và Ta sẽ làm cho vương quyền của nó
được vững bền. 12 Chính nó sẽ xây nhà cho Ta, còn Ta sẽ làm cho ngai
báu của nó vững bền mãi mãi. 13 Đối với nó, Ta sẽ là cha, đối với Ta, nó
sẽ là con; ân nghĩa dành cho nó, Ta sẽ không rút lại, như Ta đã rút lại
đối với kẻ tiền nhiệm của ngươi.

14 Ta sẽ làm cho nó được kiên vững trong nhà Ta cũng như trong
vương quốc của Ta đến muôn đời, và đến muôn đời ngai báu của nó sẽ
được củng cố."

15 Tất cả các lời ấy và tất cả thị kiến ấy, ông Na-than nhận được làm
sao, thì đã nói lại với vua Đa-vít đúng y như vậy.

MỤC LỤC

Vua Đa-vít cầu nguyện (2 Sm 7:18-29)

[16] Vua Đa-vít vào ngồi chầu trước nhan Đức Chúa và thưa: "Lạy Đức
Chúa là Thiên Chúa, con là ai và nhà của con là gì, mà Ngài đã đưa con
tới địa vị này? [17] Và, lạy Thiên Chúa, Ngài còn coi đó là quá ít; Ngài lại
hứa cho nhà của tôi tớ Ngài một tương lai lâu dài; Ngài coi con như một
nhân vật cao sang, lạy Đức Chúa là Thiên Chúa. [18] Trước vinh dự Ngài
dành cho tôi tớ Ngài, Đa-vít còn nói thêm gì với Ngài được nữa! Ngài
biết rõ tôi tớ Ngài. [19] Lạy Đức Chúa, chính vì tôi tớ Ngài và theo lòng
Ngài muốn, Ngài đã thực hiện cả một công trình vĩ đại là cho biết mọi
vĩ nghiệp của Ngài. [20] Lạy Đức Chúa, không ai sánh được như Ngài và
không có Thiên Chúa nào khác ngoại trừ Ngài, theo như mọi điều tai
chúng con đã từng được nghe. [21] Dưới đất, có một dân tộc nào được như
dân Ngài là Ít-ra-en? Thiên Chúa đã đến cứu chuộc dân này để làm
thành dân của Ngài, để Ngài được hiển danh vì những việc vĩ đại và
khủng khiếp, khi xua đuổi chư dân khuất mắt dân Ngài, dân mà Ngài đã
cứu chuộc khỏi tay Ai-cập. [22] Ngài đã cho Ít-ra-en dân Ngài được muôn
đời làm dân riêng của Ngài, và chính Ngài, lạy Đức Chúa, Ngài đã trở
thành Thiên Chúa của họ. [23] Giờ đây, lạy Đức Chúa, xin cho lời Ngài đã
phán về tôi tớ Ngài và nhà của nó tồn tại đến muôn đời, và xin hành
động như Ngài đã phán. [24] Vâng, nguyện cho lời Ngài tồn tại và danh
Ngài được tán dương đến muôn đời. Ước chi người người đều nói:
"Đức Chúa các đạo binh, Thiên Chúa của Ít-ra-en, Người thật là Thiên
Chúa Ít-ra-en thờ!" Ngài sẽ cho nhà của Đa-vít tôi tớ Ngài vững bền
trước nhan Ngài. [25] Thật vậy, lạy Thiên Chúa của con, chính Ngài đã
mặc khải cho tôi tớ Ngài rằng: Ngài sẽ xây dựng cho nó một nhà. Vì
thế, tôi tớ Ngài mới dám cầu nguyện trước nhan Ngài. [26] Giờ đây, lạy
Đức Chúa, chính Ngài là Thiên Chúa và Ngài đã hứa ban cho tôi tớ
Ngài điều tốt đẹp ấy. [27] Vậy giờ đây Ngài đã đoái thương giáng phúc
cho nhà của tôi tớ Ngài để nhà ấy được tồn tại mãi trước nhan Ngài. Vì
chính Ngài, lạy Đức Chúa, Ngài đã giáng phúc, nên muôn đời nó sẽ
được phúc.

- Chương 18 -

MỤC LỤC

Các cuộc chiến tranh thời vua Đa-vít (2 Sm 8:1-14)

1 Sau đó, vua Đa-vít đánh bại người Phi-li-tinh và hạ nhục chúng.
Vua chiếm lấy Gát và các vùng phụ cận, khỏi tay người Phi-li-tinh. 2
Vua đánh bại người Mô-áp, người Mô-áp phải làm nô lệ cho vua Đa-vít
và triều cống vua.

3 Vua Đa-vít đánh bại Ha-đát-e-de vua nước Xô-va về phía Kha-mát,
khi vua này đi tái lập chủ quyền trên vùng sông Êu-phơ-rát. 4 Vua Đa-
vít bắt được của vua ấy một ngàn chiến xa, bảy ngàn kỵ binh và hai
mươi ngàn bộ binh; và vua Đa-vít đã cắt gân chân tất cả những con
ngựa kéo xe, chỉ chừa lại một trăm. 5 Người A-ram ở Đa-mát đến cứu
viện Ha-đát-e-de vua Xô-va, nhưng vua Đa-vít đã hạ của A-ram hai
mươi ngàn người. 6 Vua Đa-vít đặt những trấn thủ cai trị người A-ram ở
Đa-mát, và người A-ram phải làm nô lệ cho vua Đa-vít và triều cống
vua. Đức Chúa đã cho vua Đa-vít đi đâu thắng đó. 7 Vua Đa-vít lấy các
khiên vàng mà tôi tớ vua Ha-đát-e-de mang, và đưa về Giê-ru-sa-lem. 8
Và từ Típ-khát và Cun, các thành của vua Ha-đát-e-de, vua Đa-vít lấy
được rất nhiều đồng, sau này vua Sa-lô-môn dùng đồng ấy làm bể nước,
làm cột và các vật dụng khác.

9 Nghe tin vua Đa-vít đã đánh tan toàn bộ lực lượng của Ha-đát-e-de
vua Xô-va, 10 Tô-u vua Kha-mát liền sai con là Ha-đô-ram đến vấn an
và chúc mừng vua Đa-vít vì vua đã chiến đấu với Ha-đát-e-de và đánh
bại vua ấy - đó là vì vua Tô-u cũng đã khai chiến với Ha-đát-e-de. Vua
Tô-u còn gởi tặng vua Đa-vít đủ thứ vật dụng bằng vàng, bạc và đồng.
11 Vua Đa-vít cũng thánh hiến cho Đức Chúa tất cả các vật dụng ấy
cùng với vàng bạc vua đã lấy được của tất cả các dân Ê-đôm, Mô-áp,
con cái Am-mon, Phi-li-tinh và A-ma-lếch.

12 Ông Áp-sai con bà Xơ-ru-gia đánh bại quân Ê-đôm tại thung lũng
Muối, giết chết mười tám ngàn người. 13 Ông đặt những trấn thủ cai trị
tại Ê-đôm. Toàn dân Ê-đôm phải làm nô lệ vua Đa-vít, và Đức Chúa đã
cho vua Đa-vít đi đâu thắng đó.

Việc cai trị vương quốc (2 Sm 8 :15-18)

[MỤC LỤC](#)

[14] Vua Đa-vít trị vì toàn thể Ít-ra-en và thực hiện điều chính trực công minh cho toàn dân.

[15] Ông Giô-áp con bà Xơ-ru-gia, chỉ huy quân đội; ông Giơ-hô-sa-phát, con ông A-khi-lút, làm quốc vụ khanh; [16] ông Xa-đốc, con ông A-khi-túp, và ông A-vi-me-lét, con ông Ép-gia-tha, làm tư tế; ông Sau-sa làm ký lục; [17] ông Bơ-na-gia-hu, con ông Giơ-hô-gia-đa chỉ huy quân Cơ-rê-thi và quân Pơ-lê-thi. Các con vua Đa-vít là những đệ nhất cận thần của vua.

- Chương 19 -

Sứ giả của vua Đa-vít bị nhục mạ (2 Sm 10:1-5)

[1] Sau đó, Na-khát vua của con cái Am-mon qua đời và con vua lên ngôi kế vị. [2] Vua Đa-vít nói: "Ta sẽ lấy tình mà đối xử với vua Kha-nun, con vua Na-khát, vì cha của vua ấy đã lấy tình mà đối xử với ta." Vậy vua Đa-vít sai sứ giả đến chia buồn với vua ấy về vua cha. Nhưng khi bề tôi vua Đa-vít đến đất con cái Am-mon yết kiến vua Kha-nun để chia buồn với ông, [3] thì các tướng lãnh của con cái Am-mon thưa với vua Kha-nun rằng: "Ngài tưởng là Đa-vít kính trọng vua cha khi sai người đến chia buồn với ngài sao? Chẳng phải bề tôi của Đa-vít đến gặp ngài là để quan sát, lật đổ và dò thám đất đai sao?" [4] Vua Kha-nun liền bắt bề tôi của vua Đa-vít mà cạo râu, cắt một nửa áo của họ cho đến mông, rồi thả về. [5] Họ ra đi. Người ta báo cho vua Đa-vít biết tình cảnh của những người ấy; vua sai người đi đón họ, vì những người ấy nhục nhã lắm. Vua bảo: "Các ngươi cứ ở lại Giê-ri-khô, chờ cho râu mọc lại rồi hãy về."

Chiến dịch thứ nhất đánh người Am-mon (2 Sm 10:6-14)

[6] Con cái Am-mon thấy rằng mình đã ra đáng ghét đối với vua Đa-vít, nên vua Kha-nun và con cái Am-mon sai người đem ba mươi ngàn ký bạc đi thuê chiến xa và kỵ binh của A-ram Na-ha-ra-gim, của A-ram xứ Ma-a-kha và của Xô-va. [7] Và họ đã thuê ba mươi hai ngàn chiến xa, thuê cả vua xứ Ma-a-kha cùng với quân đội của vua. Những người này

tiến vào đóng trại đối diện với Mê-đơ-va; còn con cái Am-mon thì từ
các thành của họ tập hợp lại và chuẩn bị chiến đấu. [8] Vua Đa-vít nghe
tin thì sai ông Giô-áp đi với cả một đạo binh gồm toàn các dũng sĩ. [9]
Con cái Am-mon tiến ra và dàn trận ở lối vào cửa thành; còn các vua đã
đến thì đóng riêng ngoài đồng. [10] Ông Giô-áp thấy rằng mình phải đối
phó với mặt trận cả phía trước lẫn phía sau, nên đã chọn trong toàn thể
tinh binh của Ít-ra-en một số người và dàn ra đối diện với người A-ram.
[11] Phần quân còn lại, ông giao cho ông Áp-sai, em ông; họ dàn trận đối
diện với con cái Am-mon. [12] Ông nói: "Nếu người A-ram mạnh hơn tôi,
chú sẽ cứu viện tôi. Còn nếu con cái Am-mon mạnh hơn chú, tôi sẽ cứu
viện chú. [13] Can đảm lên, chúng ta hãy tỏ ra can đảm vì dân chúng ta và
vì các thành của Thiên Chúa chúng ta! Xin Đức Chúa thực hiện điều
Người coi là tốt!" [14] Ông Giô-áp và quân binh của ông tiến lên giao
chiến với quân A-ram, và chúng chạy trốn trước mặt họ. [15] Khi con cái
Am-mon thấy quân A-ram chạy trốn, thì chúng cũng chạy trốn trước
mặt ông Áp-sai em ông Giô-áp và rút về thành. Ông Giô-áp trở về Giê-ru-sa-lem.

Thắng quân A-ram (2 Sm 10:15-16)

[16] Người A-ram thấy mình bị Ít-ra-en đánh bại, thì họ sai sứ giả mời
những người A-ram ở bên kia Sông Cả đến; có ông Sô-phác tướng chỉ
huy quân đội của vua Ha-đát-e-de cầm đầu. [17] Người ta báo tin cho vua
Đa-vít. Vua quy tụ toàn thể Ít-ra-en, vượt sông Gio-đan, tiến lên, dàn
trận đánh chúng. Vua Đa-vít dàn trận đối diện người A-ram và chúng
giao chiến với vua. [18] Người A-ram chạy trốn trước mặt Ít-ra-en. Vua
Đa-vít tiêu diệt của người A-ram bảy ngàn kỵ binh và bốn mươi ngàn
bộ binh; còn Sô-phác tướng chỉ huy quân đội, vua cũng giết chết. [19] Các
chư hầu của vua Ha-đát-e-de thấy mình bị Ít-ra-en đánh bại, thì cầu hoà
với vua Đa-vít và làm tôi vua. Người A-ram không muốn cứu viện con
cái Am-mon nữa.

- Chương 20 -

Chiến dịch thứ hai đánh người Am-mon (2 Sm 12:26-31)

MỤC LỤC

1 Lúc xuân về, thời mà các vua ra quân, ông Giô-áp đưa lực lượng
quân đội tàn phá đất đai của con cái Am-mon. Ông tiến quân vây hãm
Ráp-ba, còn vua Đa-vít ở lại Giê-ru-sa-lem. Ông Giô-áp tấn công và
triệt hạ Ráp-ba. 2 Vua Đa-vít lột vương miện trên đầu Min-côm, vương
miện cân nặng ba mươi ký vàng, có một viên ngọc quý. Viên ngọc này
được đặt lên đầu vua Đa-vít. Vua lấy đi rất nhiều chiến lợi phẩm của
thành. 3 Còn dân trong thành thì vua đưa đi và bắt phải làm những việc
dùng đến cưa, cuốc chim và rìu, vua xử như thế với mọi thành của con
cái Am-mon. Rồi vua Đa-vít và toàn thể quân binh trở về Giê-ru-sa-
lem.

Chiến công đánh bại quân Phi-li-tinh (2 Sm 21:15-22)

4 Sau đó lại có giao tranh tại Ghe-de với người Phi-li-tinh. Bấy giờ
ông Xíp-bơ-khai, người Khu-sa, hạ sát tên Xíp-pai, con cháu Ra-pha, và
chúng phải thần phục. 5 Lại có giao tranh với người Phi-li-tinh, và ông
En-kha-nan con ông Gia-ia đã hạ sát tên Lác-mi, em của tên Gô-li-át
người Gát; cán giáo của nó như trục khung cửi thợ dệt. 6 Lại có giao
tranh ở Gát. Có một người cao lớn, tay chân đều có sáu ngón, vị chi hai
mươi bốn ngón. Nó cũng là con cháu Ra-pha. 7 Nó thách Ít-ra-en, và
ông Giơ-hô-na-than, con ông Sim-a là anh vua Đa-vít, đã hạ sát nó. 8
Những người ấy là con cháu Ra-pha tại Gát. Chúng đã gục ngã do tay
vua Đa-vít và các bề tôi của vua.

- Chương 21 -

3. Tiến Tới Việc Xây Đền Thờ

Thống kê dân số (2 Sm 24:1-9)

1 Xa-tan đứng lên chống Ít-ra-en và xúi giục vua Đa-vít thống kê dân
số Ít-ra-en. 2 Vua Đa-vít nói với ông Giô-áp và các tướng lãnh quân đội:
"Hãy đi đếm dân Ít-ra-en, từ Bơ-e Se-va tới Đan và về trình cho ta biết
con số là bao nhiêu." 3 Ông Giô-áp thưa: "Xin Đức Chúa tăng dân
Người lên gấp trăm! Thưa đức vua chúa thượng tôi, tất cả những người
đó lại không phải là bề tôi của chúa thượng tôi sao? Vậy tại sao chúa

thượng tôi lại muốn điều tra như thế? Tại sao bắt Ít-ra-en phải mang
tội?" 4 Tuy nhiên, vì tuân lệnh vua, ông Giô-áp ra đi, rảo khắp Ít-ra-en,
rồi trở về Giê-ru-sa-lem. 5 Ông Giô-áp nộp cho vua Đa-vít con số thống
kê nhân khẩu: Ít-ra-en có tất cả một triệu một trăm ngàn người biết tuốt
gươm và Giu-đa có bốn trăm bảy mươi ngàn người biết tuốt gươm. 6
Nhưng chi tộc Lê-vi và Ben-gia-min, ông Giô-áp không tính vào số ấy,
vì ông ghê tởm mệnh lệnh của vua.

Bệnh dịch. Thiên Chúa tha thứ. (2 Sm 24:10-17)

7 Việc này chướng mắt Thiên Chúa và Người đã đánh phạt Ít-ra-en. 8
Vua Đa-vít thưa cùng Thiên Chúa: "Con đã phạm tội nặng khi làm việc
này. Giờ đây, xin bỏ qua lỗi lầm của tôi tớ Ngài, vì con đã hành động
rất ngu xuẩn." 9 Bấy giờ Đức Chúa phán với ông Gát, thầy chiêm của
vua Đa-vít, rằng: 10 "Hãy đi nói với Đa-vít: Đức Chúa phán thế này: Ta
đưa ra cho ngươi ba điều. Ngươi hãy chọn lấy một trong ba, và Ta sẽ
thực hiện cho ngươi." 11 Vậy ông Gát đến gặp vua Đa-vít và thưa: "Đức
Chúa phán thế này: ngươi phải chịu nhận: 12 hoặc là ba năm đói; hoặc
ba tháng phải chạy trốn để thoát kẻ thù, vì gươm của kẻ thù rượt đuổi
ngươi; hoặc ba ngày chịu gươm của Đức Chúa, tức là ôn dịch trong xứ,
vì sứ giả của Đức Chúa tàn phá toàn cõi Ít-ra-en. Vậy bây giờ xin ngài
xem tôi phải trả lời thế nào cho Đấng đã sai tôi." 13 Vua Đa-vít nói với
ông Gát: "Tôi lâm vào cảnh rất ngặt nghèo! Thà tôi sa vào tay Đức
Chúa còn hơn, vì lòng thương của Người rất bao la; nhưng ước chi tôi
đừng sa vào tay người phàm!"

14 Đức Chúa giáng ôn dịch xuống Ít-ra-en, và bảy mươi ngàn người
trong Ít-ra-en đã gục ngã. 15 Thiên Chúa sai một thiên sứ đến Giê-ru-sa-
lem để tàn phá thành, nhưng trong cuộc tàn phá thì Đức Chúa nhìn xem
và hối tiếc về tai hoạ đó, và Người phán bảo thiên sứ đang tàn phá: "Đủ
rồi! Bây giờ rút tay lại!"

16 Vua Đa-vít ngước mắt lên, thấy thiên sứ của Đức Chúa đứng giữa
đất và trời, tay vung gươm trần hướng về Giê-ru-sa-lem. Bấy giờ vua
Đa-vít cùng các kỳ mục, mình khoác bao bị, ngã sấp xuống đất. 17 Vua
Đa-vít thưa cùng Thiên Chúa: "Chẳng phải chính con đã ra lệnh kiểm
kê dân số sao? Con mới là kẻ đã phạm tội, đã làm điều dữ. Còn những

người kia, họ chỉ là bầy chiên, họ đâu có làm gì nên tội! Lạy Đức Chúa, Thiên Chúa của con, xin tay Ngài cứ đè nặng trên con và nhà cha con, nhưng xin đừng giáng hoạ xuống dân Ngài!"

Dựng bàn thờ (2 Sm 24:18-25)

18 Bấy giờ thiên sứ của Đức Chúa nói với ông Gát: "Hãy bảo Đa-vít lên dựng một bàn thờ kính Đức Chúa tại sân lúa của Oóc-nan người Giơ-vút." 19 Vua Đa-vít đi lên theo lời ông Gát đã nói nhân danh Đức Chúa. 20 Khi ông Oóc-nan trở lại và nhìn thấy thiên sứ, thì bốn người con đang ở bên ông liền đi tìm chỗ ẩn. Bấy giờ ông Oóc-nan đang đập lúa. 21 Vua Đa-vít vào đến tận chỗ ông Oóc-nan: khi nhìn thấy vua, ông bỏ sân lúa đi ra và sấp mặt xuống đất lạy vua. 22 Vua nói với ông: "Hãy nhượng sân lúa cho ta để ta lấy chỗ xây một bàn thờ kính Đức Chúa. Cứ nhượng cho ta, ta sẽ trả sòng phẳng. Có thế, tai hoạ mới ngưng, không còn giáng xuống trên dân nữa." 23 Ông Oóc-nan thưa với vua Đa-vít: "Xin đức vua, chúa thượng tôi, cứ lấy sân lúa, và điều gì ngài cho là tốt thì xin cứ làm. Ngài xem: đã có bò làm lễ toàn thiêu, có bàn đạp lúa làm củi và có lúa làm lễ phẩm. Tất cả những thứ này, tôi xin biếu hết." 24 Nhưng Vua Đa-vít trả lời: "Không! Ta muốn mua của ngươi, giá cả sòng phẳng, chứ không muốn lấy của ngươi mà dâng lên Đức Chúa những lễ toàn thiêu không mất tiền mua." 25 Vậy vua Đa-vít đã trao cho ông Oóc-nan số vàng cân nặng sáu ký để mua nơi ấy.

26 Vua Đa-vít xây một bàn thờ kính Đức Chúa ở đấy, rồi dâng của lễ toàn thiêu và kỳ an. Vua kêu cầu Đức Chúa và Người đã đáp lời, cho lửa từ trời xuống trên bàn thờ toàn thiêu. 27 Đức Chúa đã ra lệnh cho thiên sứ tra gươm vào vỏ. 28 Khi vua Đa-vít thấy Đức Chúa đã đáp lời tại sân lúa của ông Oóc-nan người Giơ-vút, thì vua đã sát tế tại đó, 29 vì bấy giờ Nhà Tạm của Đức Chúa do ông Mô-sê làm trong sa mạc và bàn thờ toàn thiêu vẫn còn ở trên cao tại Ghíp-ôn. 30 Vua Đa-vít không thể lên thỉnh cầu Thiên Chúa trên ấy, vì khiếp sợ lưỡi gươm của thiên sứ Đức Chúa.

- Chương 22 -

MỤC LỤC

1 Vua Đa-vít nói: "Đây nhà của Đức Chúa là Thiên Chúa, và đây bàn
thờ để Ít-ra-en dâng lễ toàn thiêu."

Chuẩn bị xây Đền Thờ

2 Vua Đa-vít truyền tập trung ngoại kiều sống trên đất Ít-ra-en lại và
cắt đặt họ làm thợ đá. Họ phải đẽo những phiến đá dùng để xây nhà của
Thiên Chúa. 3 Vua Đa-vít cũng chuẩn bị rất nhiều sắt để làm đinh đóng
cánh cửa và làm móc; còn đồng thì không cân hết. 4 Gỗ bá hương thì vô
số kể, vì người Xi-đôn và người Tia đã đưa vào cho vua Đa-vít rất là
nhiều.

5 Vua Đa-vít nói: "Sa-lô-môn con ta còn trẻ người non dạ, và ngôi
nhà sắp xây kính Đức Chúa phải được cả thiên hạ coi là thật nguy nga,
lẫy lừng và tráng lệ. Nào ta hãy chuẩn bị cho nó!" Thế là vua Đa-vít
chuẩn bị hết sức chu đáo trước khi qua đời. 6 Vua gọi thái tử Sa-lô-môn
đến và truyền phải xây một ngôi nhà kính Đức Chúa, Thiên Chúa của
Ít-ra-en. 7 Vua Đa-vít nói với Sa-lô-môn: "Con ơi, Cha đã dự định xây
một ngôi nhà kính danh Đức Chúa, Thiên Chúa của cha. 8 Nhưng có lời
Đức Chúa phán với cha rằng: "Ngươi đã đổ máu quá nhiều và đã nhiều
phen giao chiến, nên sẽ không được xây nhà kính danh Ta. Trước mặt
Ta, ngươi quả đã làm cho đất thấm đầy những máu. 9 Này, đứa con
ngươi đã sinh ra đó, nó sẽ là người của bình an, và Ta sẽ cho nó được
bình an tư bề, không bị thù địch quấy nhiễu. Vì thế nó mới mang tên là
Sa-lô-môn. Suốt cuộc đời nó, Ta sẽ ban cho Ít-ra-en được an cư lạc
nghiệp. 10 Nó sẽ xây nhà kính danh Ta; nó sẽ là con đối với Ta, Ta sẽ là
cha đối với nó. Ngai vàng của nó trên vương quốc Ít-ra-en, Ta sẽ củng
cố đến muôn đời. 11 Này con, giờ đây xin Đức Chúa ở với con, cho con
hoàn thành tốt đẹp công trình xây dựng nhà Đức Chúa, Thiên Chúa của
con, như Người đã phán về con. 12 Chỉ mong sao Đức Chúa ban cho con
được khôn ngoan sáng suốt khi đặt con lãnh đạo Ít-ra-en, để con tuân
giữ lề luật của Đức Chúa, Thiên Chúa của con. 13 Chắc chắn con sẽ
thành công, miễn là con để tâm thi hành các quy tắc và lề luật mà Đức
Chúa đã chỉ thị cho ông Mô-sê truyền lại cho Ít-ra-en. Phải can đảm và
cương quyết! Đừng sợ hãi, đừng nao núng! 14 Này, cha đã làm hết sức
để chuẩn bị cho nhà của Đức Chúa ba ngàn tấn vàng, ba mươi ngàn tấn

bạc, còn đồng và sắt thì nhiều cân không hết. Gỗ và đá, cha cũng đã chuẩn bị, nhưng con phải gom thêm nữa. [15] Con có sẵn nhiều công nhân: thợ đá, nghệ nhân chạm trổ gỗ đá và đủ thứ thợ cao tay trong mọi ngành nghề. [16] Còn vàng, bạc, đồng, sắt thì nhiều vô kể. Đứng lên! Bắt tay vào việc đi! Xin Đức Chúa ở với con!"

[17] Vua Đa-vít truyền cho tất cả các thủ lãnh trong Ít-ra-en phải giúp thái tử Sa-lô-môn: [18] "Đức Chúa, Thiên Chúa các ngươi, không ở với các ngươi sao? Người lại đã chẳng cho các ngươi được yên ổn tư bề đó sao? Bằng chứng là Người đã trao vào tay ta cư dân xứ này khiến họ phải thần phục Đức Chúa và dân của Người. [19] Giờ đây, hãy hết lòng hết dạ tìm kiếm Đức Chúa, Thiên Chúa các ngươi. Đứng lên đi, xây thánh điện của Đức Chúa là Thiên Chúa, rồi đưa Hòm Bia Giao Ước của Đức Chúa với tất cả các đồ thánh dùng trong việc thờ phượng vào ngôi nhà đã được xây cất kính danh Đức Chúa."

- Chương 23 -

Chia nhóm và phân công cho các thầy Lê-vi

[1] Lúc già nua tuổi tác, vua Đa-vít đã đặt thái tử Sa-lô-môn lên làm vua Ít-ra-en. [2] Vua triệu tập tất cả các thủ lãnh trong Ít-ra-en, các tư tế và các thầy Lê-vi.

[3] Người ta đếm số các thầy Lê-vi từ ba mươi tuổi trở lên, tính theo đầu người được ba mươi tám ngàn thầy. [4] Trong số này, hai mươi bốn ngàn điều hành công việc nhà Đức Chúa, sáu ngàn làm ký lục và thẩm phán, [5] bốn ngàn giữ cửa và bốn ngàn dùng nhạc khí vua Đa-vít đã làm mà ngợi khen Đức Chúa.

[6] Vua Đa-vít chia họ thành nhiều nhóm theo các con ông Lê-vi là: Ghéc-sôn, Cơ-hát và Mơ-ra-ri.

[7] Các con ông Ghéc-sôn là: La-đan và Sim-y. [8] Các con ông La-đan: đứng đầu là Giơ-khi-ên, rồi đến Dê-tham và Giô-en, ba người. [9] Các con ông Sim-y là Sơ-lô-mít, Kha-di-ên và Ha-ran, ba người. Những người này đứng đầu các gia tộc ngành La-đan. [10] Các con ông Sim-y là: Gia-khát, Di-na, Giơ-út và Bơ-ri-a. Đó là các con ông Sim-y, bốn người

tất cả. [11] Đứng đầu là ông Gia-khát, thứ đến là ông Di-da, còn các ông
Giơ-út và Bơ-ri-a không có nhiều con, nên họ làm thành một gia tộc,
một nhóm duy nhất.

[12] Các con ông Cơ-hát là: Am-ram, Gít-ha, Khép-rôn và Út-di-ên,
bốn người. [13] Các con ông Am-ram là: A-ha-ron và Mô-sê. Ông A-ha-
ron được tách riêng -chính ông cùng con cháu muôn thế hệ- để lo những
việc cực thánh, đốt hương trước nhan Đức Chúa, phục vụ Chúa và nhân
danh Người mà chúc lành cho dân đến muôn đời. [14] Ông Mô-sê là người
của Thiên Chúa, còn các con ông chỉ được kể là người thuộc chi tộc Lê-
vi thôi. [15] Các con ông là: Ghéc-sôm và Ê-li-e-de. [16] Các con ông Ghéc-
sôm: Sơ-vu-ên đứng đầu. [17] Các con ông Ê-li-e-de: Rơ-kháp-gia đứng
đầu; nhưng ông Ê-li-e-de không có người con nào khác nữa, trái lại, ông
Rơ-kháp-gia thì rất đông con. [18] Các con ông Gít-ha: Sơ-lô-mít đứng
đầu. [19] Các con ông Khép-rôn: Giơ-ri-gia-hu đứng đầu; thứ hai là A-
mác-gia; thứ ba, Gia-kha-di-ên và thứ bốn, Giơ-cam-am. [20] Các con ông
Út-di-ên: Mi-kha đứng đầu và thứ hai là Gít-si-gia.

[21] Các con ông Mơ-ra-ri: Mác-li và Mu-si; các con ông Mác-li: E-la-
da và Kít. [22] Ông E-la-da chết, không để lại con trai, chỉ có con gái, nên
các con trai ông Kít, tức là em họ các cô, đã cưới các cô làm vợ. [23] Các
con ông Mu-si là Mác-li, Ê-đe và Giơ-rê-mốt, ba người.

[24] Đó là con cháu Lê-vi theo từng gia tộc; họ đều là những người
đứng đầu các gia tộc, ai cũng được ghi đích danh trong sổ; họ thi hành
công tác phục vụ nhà Đức Chúa, từ hai mươi tuổi trở lên.

[25] Vua Đa-vít đã nói: "Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en, đã ban
cho dân Người được an cư và Người ngự tại Giê-ru-sa-lem đến muôn
đời. [26] Và các thầy Lê-vi không còn phải di chuyển Nhà Tạm và các vật
dụng dành cho việc phục vụ nhà đó nữa." [27] Quả thế, chính vì những lời
cuối cùng ấy của vua Đa-vít mà đã có việc thống kê con cháu Lê-vi từ
hai mươi tuổi trở lên. [28] Dưới quyền con cháu A-ha-ron, họ có bổn phận
phục vụ nhà Đức Chúa trong phạm vi các sân và các phòng, trong việc
thanh tẩy các đồ thánh và nói chung là phục dịch nhà Thiên Chúa. [29] Họ
còn phải quan tâm đến bánh tiến, đến tinh bột làm lễ phẩm, đến những
tấm bánh không men, bánh tráng, cũng như đến mọi dung lượng và kích
thước. [30] Sáng nào họ cũng phải túc trực để tôn vinh và ngợi khen Đức

Chúa; buổi chiều cũng vậy. [31] Rồi phải túc trực khi người ta dâng lễ toàn thiêu kính Đức Chúa, trong các ngày Sa-bát, các ngày trăng mới, ngày lễ, theo số ngày luật định. Đó là công tác thường xuyên của họ trước nhan Đức Chúa. [32] Họ có bổn phận phục vụ Lều Hội Ngộ cũng như thánh điện, và hợp tác với các con ông A-ha-ron, anh em của họ, mà lo việc nhà Đức Chúa.

- Chương 24 -

Các nhóm tư tế

[1] Con cháu ông A-ha-ron cũng được chia thành nhiều nhóm. Các con ông A-ha-ron là: Na-đáp, A-vi-hu, E-la-da và I-tha-ma. [2] Na-đáp và A-vi-hu chết trước cha mình và không có con, nên E-la-da và I-tha-ma thi hành chức tư tế. [3] Cùng với ông Xa-đốc trong số các con ông E-la-da, và với ông A-khi-me-léc trong số các con ông I-tha-ma, vua Đa-vít chia các tư tế thành từng nhóm theo nhiệm vụ của họ. [4] Hậu quả là các con ông E-la-da đứng đầu các tráng đinh lại đông hơn các con ông I-tha-ma, và họ được phân chia như sau: mười sáu trưởng tộc là con ông E-la-da và tám là con ông I-tha-ma. [5] Người ta bốc thăm để phân chia họ, những người này cũng như những người kia, vì trong các con ông E-la-da cũng như các con ông I-tha-ma, có những viên chức lo việc thánh điện, những viên chức của Thiên Chúa. [6] Thư ký là ông Sơ-ma-gia, con ông Nơ-than-ên, thuộc chi tộc Lê-vi, đã ghi danh họ trước mặt vua Đa-vít và các thủ lãnh, trước mặt tư tế Xa-đốc và ông A-khi-me-léc con ông Ép-gia-tha, cũng như trước mặt các trưởng tộc tư tế và Lê-vi: họ rút một thăm cho mỗi gia tộc thuộc E-la-da và hai thăm cho mỗi gia tộc thuộc I-tha-ma.

[7] Thăm thứ nhất trúng Giơ-hô-gia-ríp, thứ hai trúng Giơ-đa-gia;8 thứ ba trúng Kha-rim, thứ tư: Xơ-ô-rim, [9] thứ năm: Man-ki-gia, thứ sáu: Mi-gia-min, [10] thứ bảy: Hắc-cốt, thứ tám: A-vi-gia, [11] thứ chín: Giê-su-a, thứ mười: Sơ-khan-gia-hu, [12] thứ mười một: En-gia-síp, thứ mười hai: Gia-kim, [13] thứ mười ba: Khúp-pa, thứ mười bốn: Gie-sép-áp, [14] thứ mười lăm: Bin-ga, thứ mười sáu: Im-me, [15] thứ mười bảy: Khê-dia, thứ mười tám: Ha-pít-xết, [16] thứ mười chín: Pơ-thác-gia, thứ hai mươi: Giơ-

khét-kên, [17] thứ hai mươi mốt: Gia-khin, thứ hai mươi hai: Ga-mun, [18] thứ hai mươi ba: Đơ-la-gia-hu, thứ hai mươi bốn: Ma-át-gia-hu.

[19] Họ được phân nhóm như thế để vào phục vụ nhà Đức Chúa theo luật ông A-ha-ron cha của họ đã quy định như Đức Chúa, Thiên Chúa Ít-ra-en đã truyền.

[20] Về các người con khác của Lê-vi:

Trong các con ông Am-ram, có Su-va-ên; trong các con ông Su-va-
ên, có Giéc-đơ-gia-hu. [21] Về ông Rơ-kháp-gia-hu: trong các con ông
Rơ-kháp-gia-hu, đứng đầu là Gít-si-gia. [22] Trong con cháu ông Gít-ha
có Sơ-lô-mốt; trong các con ông Sơ-lô-mốt, có Gia-khát. [23] Trong các
con ông Khép-rôn, thì Giơ-ri-gia-hu đứng đầu, thứ hai là A-mác-gia-hu,
thứ ba là Gia-kha-di-ên, thứ tư là Giơ-cam-am. [24] Trong các con ông Út-
di-ên, có Mi-kha. Trong các con ông Mi-kha, có Sa-mia. [25] Em ông Mi-
kha là Gít-si-gia; trong các con ông Gít-si-gia, có Dơ-khác-gia-hu. [26]
Các con của ông Mơ-ra-ri: Mác-li và Mu-si. Các cháu của ông do con
ông là Gia-a-di-gia-hu sinh ra. [27] Các cháu của ông Mơ-ra-ri do Gia-a-
di-gia-hu con ông sinh ra, là: Sô-ham, Dắc-cua và Híp-ri. [28] Ông E-la-da
con ông Mác-li thì không có con trai. [29] Về ông Kít: trong các con ông
Kít, có Giơ-rác-mơ-ên. [30] Các con ông Mu-si là: Mác-li, Ê-đe và Giơ-ri-
mốt.

Đó là con cháu các thầy Lê-vi theo gia tộc tổ tiên của họ. [31] Cũng như các con cháu ông A-ha-ron anh em của họ, họ được rút thăm trước mặt vua Đa-vít, ông Xa-đốc, ông A-khi-me-léc và trước mặt các trưởng tộc của hàng tư tế và Lê-vi; người đứng đầu gia tộc cũng như em út của người ấy đều có thể rút thăm.

- Chương 25 -

Các ca viên

[1] Vua Đa-vít và các người đứng đầu việc phụng tự cũng tách riêng các con ông A-xáp, ông Hê-man, và ông Giơ-đu-thun ra để họ lo việc phụng tự. Họ hát những bài ca được linh hứng theo tiếng đàn sắt, đàn cầm và não bạt.

MỤC LỤC

Số những người có trách nhiệm phục vụ là:

2 Trong số các con ông A-xáp: Dắc-cua, Giô-xếp, Nơ-than-gia và A-
xác-ê-la; những người con này của ông A-xáp do ông A-xáp điều khiển,
còn ông thì hát thánh ca theo lệnh của vua.

3 Về ông Giơ-đu-thun, các con ông Giơ-đu-thun là: Gơ-đan-gia-hu,
Xơ-ri, Giơ-sa-gia-hu, Kha-sáp-gia-hu và Ma-tít-gia-hu, sáu người do
cha của họ điều khiển, còn ông Giơ-đu-thun thì hát những bài ca được
linh hứng theo tiếng đàn cầm để tôn vinh và ca ngợi Đức Chúa.

4 Về ông Hê-man, các con ông Hê-man là: Búc-ki-gia-hu, Mát-tan-
gia-hu, Út-di-ên, Sơ-vu-ên, Giơ-ri-mốt, Kha-nan-gia, Kha-na-ni, Ê-li-a-
tha, Ghít-đan-ti, Rôm-mam-ti E-de, Giót-bơ-ca-sa, Ma-lô-ti, Hô-thia,
Ma-kha-di-ốt. 5 Tất cả những người này đều là con ông Hê-man, thầy
chiêm của vua, người chuyển lời Thiên Chúa cho vua để đề cao uy lực
của Người. Thiên Chúa ban cho ông Hê-man mười bốn người con trai
và ba người con gái. 6 Dưới quyền điều khiển của cha họ, tất cả những
người ấy ca hát trong Nhà Đức Chúa với não bạt, đàn sắt, đàn cầm, để
phục vụ Nhà Thiên Chúa theo lệnh của vua.

Các ông A-xáp, Giơ-đu-thun và Hê-man, 7 được tính chung vào với
anh em của họ là những người thành thạo việc hát xướng kính Đức
Chúa và là những bậc nhạc sư, tất cả được hai trăm tám mươi tám
người. 8 Họ bắt thăm về phiên công tác phải giữ, nhỏ cũng như lớn, thầy
cũng như trò. 9 Thăm thứ nhất trúng ông Giô-xếp thuộc nhà A-xáp. Thứ
hai: ông Gơ-đan-gia-hu; ông với anh em ông và các con ông là mười hai
người. 10 Thứ ba: ông Dắc-cua, các con ông và anh em ông là mười hai
người. 11 Thứ tư: ông Gít-ri, các con ông và anh em ông là mười hai
người. 12 Thứ năm: ông Nơ-than-gia-hu, các con ông và anh em ông là
mười hai người. 13 Thứ sáu: ông Búc-ki-gia-hu, các con ông và anh em
ông là mười hai người. 14 Thứ bảy: ông Giơ-xác-ê-la, các con ông và
anh em ông là mười hai người. 15 Thứ tám: ông Giơ-sa-gia-hu, các con
ông và anh em ông là mười hai người. 16 Thứ chín: ông Mát-tan-gia-hu,
các con ông và anh em ông là mười hai người. 17 Thứ mười: ông Sim-y,
các con ông và anh em ông là mười hai người. 18 Thứ mười một: ông A-
dác-ên, các con ông và anh em ông là mười hai người. 19 Thứ mười hai:
ông Kha-sáp-gia, các con ông và anh em ông là mười hai người. 20 Thứ

mười ba: ông Su-va-ên, các con ông và anh em ông là mười hai người.
21 Thứ mười bốn: ông Mát-tít-gia-hu, các con ông và anh em ông là
mười hai người. 22 Thứ mười lăm: ông Giơ-rê-mốt, các con ông và anh
em ông là mười hai người. 23 Thứ mười sáu: ông Kha-nan-gia-hu, các
con ông và anh em ông là mười hai người. 24 Thứ mười bảy: ông Giót-
bơ-ca-sa, các con ông và anh em ông là mười hai người. 25 Thứ mười
tám: ông Kha-na-ni, các con ông và anh em ông là mười hai người. 26
Thứ mười chín: ông Ma-lô-ti, các con ông và anh em ông là mười hai
người. 27 Thứ hai mươi: ông Ê-li-gia-tha, các con ông và anh em ông là
mười hai người. 28 Thứ hai mươi mốt: ông Hô-thia, các con ông và anh
em ông là mười hai người. 29 Thứ hai mươi hai: ông Ghít-đan-ti, các con
ông và anh em ông là mười hai người. 30 Thứ hai mươi ba: ông Ma-kha-
di-ốt, các con ông và anh em ông là mười hai người. 31 Thứ hai mươi
bốn: ông Rôm-mam-ti E-de, các con ông và anh em ông là mười hai
người.

- Chương 26 -

Các người giữ cửa

1 Các người giữ cửa được chia nhóm như sau: trong hàng con cháu
Cô-rắc có Mơ-se-lem-gia-hu con của Cô-rê là một trong số các con của
A-xáp. 2 Các con của Mơ-se-lem-gia-hu là: Dơ-khác-gia-hu con trưởng,
Giơ-đi-a-ên thứ hai, Dơ-vát-gia-hu thứ ba, Giát-ni-ên thứ tư, 3 Ê-lam
thứ năm, Giơ-hô-kha-nan thứ sáu, En-giơ-hô-ê-nai thứ bảy.

4 Các con của Ô-vết Ê-đôm là: Sơ-ma-gia con trưởng, Giơ-hô-da-vát
thứ hai, Giô-ác thứ ba, Xa-kha thứ tư, Nơ-than-ên thứ năm, 5 Am-mi-ên
thứ sáu, Ít-xa-kha thứ bảy, Pơ-u-lơ-thai thứ tám. Quả thật, Thiên Chúa
đã giáng phúc cho ông. 6 Con của ông là Sơ-ma-gia sinh được những
người con có uy thế đối với gia tộc của họ, vì họ đều là những dũng sĩ
có hạng. 7 Các con của Sơ-ma-gia là: Ót-ni, Rơ-pha-ên, Ô-vét, En-da-
bát và anh em ông là Ê-li-hu và Xơ-mác-gia-hu, những con người dũng
cảm. 8 Tất cả những người này là con cháu của Ô-vết Ê-đôm; họ, các
con và anh em họ đều là những con người phục vụ đầy khả năng và
nghị lực: sáu mươi hai người thuộc dòng họ Ô-vết Ê-đôm.

9 Mơ-se-lem-gia-hu có những người con và những anh em: mười tám
người đầy dũng cảm.

10 Khô-xa, trong các con của Mơ-ra-ri, có những người con: Sim-ri
đứng đầu, vì dù ông không phải con trưởng, cha ông cũng đặt ông đứng
đầu; 11 Khin-ki-gia-hu thứ hai, Tơ-van-gia-hu thứ ba, Dơ-khác-gia-hu
thứ tư. Tất cả các con và anh em của Khô-xa là mười ba người.

12 Theo số các gia trưởng, những người này được phân thành nhiều
nhóm để giữ cửa. Họ cũng như các anh em họ có trách nhiệm phục vụ
nhà Đức Chúa. 13 Theo gia tộc, họ bốc thăm cho từng cửa một, kẻ bé
cũng như người lớn. 14 Ông Se-lem-gia-hu bốc thăm trúng phía Đông.
Con ông là Dơ-khác-gia-hu, một cố vấn khôn ngoan; họ bốc thăm, và
ông này trúng phía Bắc. 15 Ông Ô-vết Ê-đôm trúng phía Nam, còn các
con ông trúng các kho. 16 Ông Súp-pim và ông Khô-xa trúng phía Tây
với cửa Sa-la-khét trên đường lên dốc. Trạm gác này đối diện trạm gác
kia. 17 Phía Đông mỗi ngày có sáu thầy Lê-vi, phía Bắc mỗi ngày bốn
thầy, phía Nam mỗi ngày bốn thầy, còn các kho thì mỗi kho hai thầy; 18
tại Khu Phụ Thuộc ở phía Tây thì bốn người gác ngoài đường, hai
người gác trong nhà. 19 Đó là các nhóm giữ cửa thuộc hàng con cháu
Cô-rắc và con cháu Mơ-ra-ri.

Các nhiệm vụ khác của hàng Lê-vi

20 Các thầy Lê-vi, anh em của những người trên đây, thì phụ trách
các kho Nhà Thiên Chúa và kho chứa đồ thánh.

21 Giữa con cháu La-đan thuộc dòng họ Ghéc-sôn, thì các trưởng tộc
trong ngành La-đan thuộc dòng họ Ghéc-sôn chính là con cháu ông
Giơ-khi-ên. 22 Các con ông Giơ-khi-ên là Dê-tham và em là Giô-en phụ
trách các kho báu trong Nhà Đức Chúa.

23 Về những người thuộc các ngành Am-ram, Gít-ha, Khép-rôn và
Út-di-ên, 24 thì quản đốc các kho báu là Sơ-vu-ên con của Ghéc-sôm;
ông này là con của Mô-sê. 25 Các anh em của Su-va-ên thuộc ngành Ê-
li-e-de là: Rơ-kháp-gia-hu con ông, Giơ-sa-gia-hu con ông, Giô-ram
con ông, Dích-ri con ông, Sơ-lô-mít con ông. 26 Ông Sơ-lô-mít này cùng
các anh em ông phụ trách tất cả các kho chứa đồ thánh do vua Đa-vít,

các trưởng tộc, các vị chỉ huy một ngàn quân, và các vị chỉ huy một
trăm quân cùng các tướng lãnh quân đội dâng cúng. 27 Những đồ dâng
cúng này lấy ra trong số các chiến phẩm, các vật đã chiếm được, và
dùng để trùng tu Nhà Đức Chúa. 28 Họ cũng phụ trách tất cả những gì
do thầy chiêm Sa-mu-en, vua Sa-un con ông Kít, ông Áp-ne con ông
Ne, ông Giô-áp con bà Xơ-ru-gia dâng cúng. Tất cả những gì đã được
dâng cúng đều được ông Sơ-lô-mít và các anh em trông coi.

29 Trong hàng con cháu Gít-ha, ông Cơ-nan-gia-hu cùng các con lo
việc dân sự trong Ít-ra-en với chức vụ ký lục và thẩm phán.

30 Trong hàng con cháu Khép-rôn, ông Kha-sáp-gia-hu và các anh
em, những người dũng cảm, tất cả là một ngàn bảy trăm, có nhiệm vụ
cai quản Ít-ra-en phía tây sông Gio-đan trong mọi việc của Đức Chúa và
việc phục vụ nhà vua. 31 Trong hàng con cháu Khép-rôn, đứng đầu là
Giơ-ri-gia. Vào năm bốn mươi triều vua Đa-vít, người ta thực hiện
những cuộc điều tra trong hàng ngũ con cháu Khép-rôn theo gia phả
từng gia đình, và đã thấy họ có những chiến sĩ dũng cảm tại Gia-de
vùng Ga-la-át. 32 Anh em của ông, gồm hai ngàn bảy trăm người, là
những người dũng cảm, đứng đầu các gia tộc. Họ được vua Đa-vít đặt
cai quản các người thuộc họ Rưu-vên, họ Gát và một nửa chi họ Ma-na-
se trong mọi công việc của Thiên Chúa và của vua.

- Chương 27 -

Tổ chức dân sự và quân sự

1 Con cái Ít-ra-en được thống kê như sau: các trưởng tộc, các vị chỉ
huy một ngàn và chỉ huy một trăm quân, các viên chức của họ, những
người phục vụ nhà vua trong tất cả các việc của các ban, ban trực cũng
như ban nghỉ hàng tháng, suốt mười hai tháng trong năm, mỗi ban gồm
hai mươi bốn ngàn người.

2 Phụ trách ban thứ nhất, tháng thứ nhất: ông Gia-sóp-am, con ông
Dáp-đi-ên. Ban của ông có hai mươi bốn ngàn người. 3 Trong các con
ông Pe-rét, thì ông đứng đầu tất cả các vị chỉ huy quân đội trong tháng
đầu. 4 Phụ trách ban tháng thứ hai: ông Đô-đai, người A-khô-ác. Ban
của ông còn có ông Mích-lốt đứng đầu. Ban này có hai mươi bốn ngàn

người. 5 Chỉ huy đạo quân thứ ba, tháng thứ ba: ông Bơ-na-gia-hu con
tư tế Giơ-hô-gia-đa đứng đầu. Ban của ông có hai mươi bốn ngàn
người. 6 Ông Bơ-na-gia-hu này là một dũng sĩ trong Nhóm Ba Mươi và
đứng đầu Nhóm Ba Mươi. Ban của ông có cả con ông là A-mi-da-vát.

7 Người thứ tư, tháng thứ tư: ông A-xa-hên, em ông Giô-áp, và sau
ông là ông Dơ-vát-gia, con ông. Ban của ông có hai mươi bốn ngàn
người.

8 Người thứ năm, tháng thứ năm: đứng đầu là ông Sam-hút, người
Gít-rác. Ban của ông có hai mươi bốn ngàn người. 9 Người thứ sáu,
tháng thứ sáu: ông I-ra, con ông Ích-kết người Tơ-cô-a. Ban của ông có
hai mươi bốn ngàn người. 10 Người thứ bảy, tháng thứ bảy: ông Khe-lét
người Pơ-lô-ni, trong hàng con cái Ép-ra-im. Ban của ông có hai mươi
bốn ngàn người. 11 Người thứ tám, tháng thứ tám: ông Xíp-bơ-khai
người Khu-sa, thuộc dòng họ De-rác. Ban của ông có hai mươi bốn
ngàn người. 12 Người thứ chín, tháng thứ chín: ông A-vi-e-de người A-
na-thốt, thuộc chi họ Ben-gia-min. Ban của ông có hai mươi bốn ngàn
người. 13 Người thứ mười, tháng thứ mười: ông Ma-rai người Nơ-tô-
pha, thuộc dòng họ De-rác. Ban của ông có hai mươi bốn ngàn người. 14
Người thứ mười một, tháng thứ mười một: ông Bơ-na-gia người Pia-a-
thôn trong hàng con cháu Ép-ra-im. Ban của ông có hai mươi bốn ngàn
người. 15 Người thứ mười hai, tháng thứ mười hai: ông Khen-đai người
Nơ-tô-pha, thuộc dòng họ Ót-ni-ên. Ban của ông có hai mươi bốn ngàn
người. 16 Phụ trách các chi họ Ít-ra-en: họ Rưu-vên có Ê-li-e-de, con
ông Dích-ri, làm thủ lãnh; họ Si-mê-ôn có ông Sơ-phát-gia-hu, con ông
Ma-a-kha; 17 họ Lê-vi có ông A-kháp-gia, con ông Cơ-mu-ên; ngành A-
ha-ron có ông Xa-đốc; 18 họ Giu-đa có ông Ê-li-hu trong các anh em vua
Đa-vít; họ Ít-xa-kha, có ông Om-ri, con ông Mi-kha-ên; 19 họ Dơ-vu-lun
có ông Gít-ma-gia-hu, con ông Ô-vát-gia-hu; họ Náp-ta-li có ông Giơ-
ri-mốt, con ông Át-ri-ên; 20 trong hàng con cháu Ép-ra-im có ông Hô-sê,
con ông A-dát-gia-hu; trong số phân nửa chi họ Ma-na-se có ông Giô-
en, con ông Pơ-đa-gia-hu; 21 trong số phân nửa họ Ma-na-se miền Ga-
la-át, có ông Gít-đô, con ông Dơ-khác-gia-hu; họ Ben-gia-min có ông
Gia-a-xi-ên, con ông Áp-ne; 22 họ Đan có ông A-dác-ên, con ông Giơ-
rô-kham. Đó là các thủ lãnh các chi họ Ít-ra-en.

MỤC LỤC

23 Vua Đa-vít không làm sổ những người từ hai mươi lăm tuổi trở
xuống, vì Đức Chúa đã hứa sẽ tăng Ít-ra-en lên gấp bội như sao trên
trời. 24 Ông Giô-áp, con bà Xơ-ru-gia, đã bắt đầu việc thống kê, nhưng
không kết thúc, vì trong chuyện này cơn thịnh nộ đã giáng xuống Ít-ra-
en. Do đó, con số thống kê ở đây không cao bằng con số trong Sử biên
niên của vua Đa-vít.

25 Phụ trách các kho của vua có ông Át-ma-vét, con ông A-đi-ên; phụ
trách các kho ở vùng nông thôn, ở thành thị, làng mạc và đồn luỹ, có
ông Giơ-hô-na-than, con ông Út-di-gia-hu. 26 Phụ trách các thợ làm việc
ở nông thôn lo canh tác đất đai, có ông Ét-ri, con ông Cơ-lúp. 27 Phụ
trách các vườn nho, có ông Sim-y người Ra-ma. Phụ trách những người
ở trong các vườn nho lo dự trữ rượu, có ông Dáp-đi người Sơ-pham. 28
Phụ trách cây ô-liu và cây vả trong vùng Sơ-phê-la, có ông Ba-an Kha-
nan người Ghe-đe. Phụ trách kho dự trữ dầu, có ông Giô-át. 29 Phụ trách
bò bê chăn trong đồng Sa-rôn, có ông Sia-tai người Sa-rôn; phụ trách bò
bê trong các thung lũng, có ông Sa-phát, con ông Át-lai. 30 Phụ trách lạc
đà, có ông Ô-vin người Ít-ma-ên. Phụ trách lừa, có ông Giéc-đơ-gia-hu
người Mê-rô-nốt. 31 Phụ trách chiên dê, có ông Gia-dít người Ha-ga. Tất
cả các người này đều là những viên chức phụ trách tài sản thuộc về vua
Đa-vít.

32 Ông Giơ-hô-na-than, cậu của vua Đa-vít, là cố vấn, một con người
sắc sảo và trí thức; chính ông cùng với ông Giơ-khi-ên, con ông Khác-
mô-ni, lo cho các con của vua. 33 Ông A-khi-thô-phen làm cố vấn cho
vua. Ông Khu-sai người Ác-ki là bạn thân của vua. 34 Sau ông A-khi-
thô-phen là ông Giơ-hô-gia-đa, con ông Bơ-na-gia-hu, và ông Ép-gia-
tha; ông Giô-áp làm tổng chỉ huy quân đội hoàng gia.

- Chương 28 -

Vua Đa-vít ra chỉ thị về Đền Thờ

1 Vua Đa-vít triệu tập về Giê-ru-sa-lem các thủ lãnh trong Ít-ra-en:
thủ lãnh các chi họ, lãnh đạo các ban ngành phục vụ nhà vua, các vị chỉ
huy hàng ngàn và hàng trăm quân, các người quản lý tài sản cũng như

súc vật của vua, các người coi sóc con vua, cùng với các hoạn quan, các dũng sĩ và toàn thể lực lượng tinh binh. [2] Vua Đa-vít đứng lên và nói:

"Hỡi anh em, hỡi đồng bào, hãy nghe đây! Ta đã từng ấp ủ trong lòng ý định xây cất một nhà làm nơi đặt Hòm Bia Giao Ước của Đức Chúa, làm bệ chân cho Thiên Chúa chúng ta, và ta đã chuẩn bị cho việc xây cất này. [3] Nhưng Thiên Chúa đã phán với ta: "Ngươi không được xây nhà kính danh Ta, vì ngươi đã nhiều phen giao chiến và đổ máu quá nhiều."

[4] Giữa bao nhiêu người trong nhà cha ta, Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en, chỉ chọn ta làm vua cai quản Ít-ra-en đến muôn đời. Quả thật, Người đã chọn Giu-đa lên lãnh đạo, và trong nhà Giu-đa, chọn nhà thân phụ ta; rồi trong các con của thân phụ ta, Người đã ưu ái chọn ta làm vua toàn thể Ít-ra-en. [5] Và trong tất cả các con trai ta - quả Đức Chúa đã ban cho ta nhiều con trai - Người đã chọn Sa-lô-môn con ta lên ngự ngai vàng của Đức Chúa mà cai quản Ít-ra-en. [6] Người đã phán với ta: "Chính Sa-lô-môn, con ngươi, sẽ xây nhà và các sân của Ta, vì Ta đã chọn nó làm con, và Ta sẽ là cha của nó. [7] Ta sẽ củng cố vương quyền của nó đến muôn đời nếu nó cố gắng thi hành mệnh lệnh và luật pháp của ta như hiện nay.

[8] Vậy giờ đây, trước mặt toàn thể Ít-ra-en, đại hội của Đức Chúa, có Thiên Chúa chúng ta đang nghe, các ngươi hãy tuân giữ và theo dõi mọi mệnh lệnh của Đức Chúa, Thiên Chúa các ngươi. Có thế các ngươi mới tiếp tục chiếm hữu đất nước tốt đẹp này và sẽ để lại làm gia nghiệp muôn đời cho con cháu mai sau.

[9] Phần con, Sa-lô-môn, con của cha, con hãy nhận biết Thiên Chúa của cha con mà trọn niềm phụng sự với tâm hồn phấn khởi, vì Đức Chúa dò xét mọi tâm can và thấu suốt mọi tư tưởng đang hình thành. Nếu con tìm kiếm Người, Người sẽ cho con được gặp; nhưng nếu con lìa xa Người, Người sẽ lìa bỏ con. [10] Con cứ nghĩ mà xem: Đức Chúa quả đã chọn con để xây một ngôi nhà làm thánh điện. Hãy cương quyết bắt tay vào việc đi!"

[11] Vua Đa-vít trao cho thái tử Sa-lô-môn mẫu của tiền đường, của các ngôi nhà, kho chứa, các phòng lầu, phòng trong và cung xá tội. [12] Vua cũng trao mẫu tất cả các công trình vua dự tính xây: các sân Nhà Đức

Chúa, các phòng chung quanh dùng làm kho báu của Nhà Thiên Chúa, các nơi cất giữ đồ thánh; [13] các phòng dành cho các ban tư tế và Lê-vi, các phòng dùng vào mọi công tác phục vụ Nhà Đức Chúa và các phòng để vật dụng phục vụ Nhà Đức Chúa. [14] Vua ấn định bao nhiêu vàng cho tất cả các đồ phải làm bằng vàng dùng trong mỗi công việc, và bao nhiêu bạc cho tất cả các đồ phải làm bằng bạc dùng trong mỗi công việc; [15] về các trụ đèn bằng vàng cùng với đèn, bao nhiêu vàng cho mỗi trụ và đèn; về các trụ đèn bằng bạc, bao nhiêu bạc cho mỗi trụ và đèn, tuỳ theo công dụng của mỗi vật; [16] bao nhiêu vàng cho các bàn dâng tiến, cho từng bàn một, và bao nhiêu bạc cho các bàn bằng bạc; [17] vàng ròng cho các xiên, các bình rảy và bình rượu tế; cho các chén bằng vàng, bao nhiêu vàng cho mỗi chén; cho các chén bằng bạc, bao nhiêu bạc cho mỗi chén; [18] bao nhiêu vàng tinh luyện cho hương án; vua Đa-vít cũng trao mẫu chiếc xe và mẫu các Kê-ru-bim bằng vàng xoè cánh trên Hòm Bia Giao Ước của Đức Chúa. [19] Tất cả đều ở trong một văn bản chính tay Đức Chúa viết để cho vua biết rõ mọi chi tiết trong dự án.

[20] Vua Đa-vít nói với thái tử Sa-lô-môn: "Hãy cương quyết và mạnh dạn bắt tay vào việc! Đừng sợ hãi, đừng khiếp đảm! Vì Đức Chúa là Thiên Chúa, Thiên Chúa của cha, sẽ ở cùng con; Người sẽ không để mặc hoặc bỏ rơi con, nhưng sẽ giúp con hoàn tất toàn bộ công trình phục vụ Nhà Đức Chúa. [21] Và này có các ban tư tế và Lê-vi sẵn sàng lo mọi việc phục dịch Nhà Thiên Chúa. Rồi trong bất cứ công việc nào, con cũng có sẵn tất cả những người nhiệt tình và thành thạo mọi chuyện. Các thủ lãnh và toàn dân, hết thảy đều chờ lệnh con."

- Chương 29 -

Các của dâng cúng

[1] Vua Đa-vít nói với toàn thể đại hội: "Sa-lô-môn con ta, người độc nhất được Thiên Chúa chọn, hãy còn trẻ người non dạ, mà công việc thì lớn lao, vì ngôi nhà không phải dành cho một người phàm nào, nhưng là để dâng kính Đức Chúa là Thiên Chúa. [2] Vì thế ta đã hết sức chuẩn bị cho Nhà Thiên Chúa của ta có vàng để làm các đồ phải bằng vàng, bạc để làm các đồ phải bằng bạc, đồng để làm các đồ phải bằng đồng, sắt để

làm các đồ phải bằng sắt, gỗ để làm các đồ phải bằng gỗ, mã não và
ngọc quý, vân thạch nhiều màu sắc, với đủ loại đá quý và rất nhiều cẩm
thạch. 3 Hơn nữa, vì mộ mến Nhà Thiên Chúa của ta, ngoài những gì ta
đã chuẩn bị sẵn cho thánh điện, ta dâng hiến cho Nhà Thiên Chúa số
vàng bạc của riêng ta, gồm: 4 chín mươi tấn vàng và là vàng Ô-phia, hai
trăm mười tấn bạc tinh luyện, để dát tường Đền Thờ. 5 Còn vàng để làm
các đồ phải bằng vàng, bạc để làm các đồ phải bằng bạc và để làm mọi
công việc mỹ thuật, thì trong các ngươi, ai là người sẵn sàng rộng tay
hiến dâng lên Đức Chúa hôm nay?"

6 Bấy giờ các trưởng tộc, các thủ lãnh chi họ Ít-ra-en, các tướng chỉ
huy một ngàn và một trăm quân, và các người đứng đầu trông coi việc
nhà vua, tất cả đều tỏ ra nhiệt tình. 7 Họ dâng cúng vào công cuộc phục
vụ Nhà Thiên Chúa: một trăm năm mươi tấn vàng, mười ngàn đồng Đa-
ri-ô, ba trăm tấn bạc, năm trăm bốn mươi tấn đồng, và ba ngàn tấn sắt. 8
Ai có đá quý thì cúng vào kho Nhà Đức Chúa do ông Giơ-khi-ên người
họ Ghéc-sôn đảm trách. 9 Dân chúng vui mừng vì đã tự nguyện dâng
các của lễ ấy. Quả họ đã dâng kính Đức Chúa với cả tấm lòng thành;
chính vua Đa-vít cũng vui mừng khôn tả.

Vua Đa-vít cảm tạ Thiên Chúa

10 Vua Đa-vít chúc tụng Đức Chúa trước mặt toàn thể đại hội, vua
nói:

"Lạy Chúa, là Thiên Chúa Ít-ra-en tổ phụ chúng con,
xin dâng lên Ngài lời chúc tụng
từ muôn thuở đến muôn ngàn đời.
11 Lạy Chúa, Ngài vĩ đại quyền năng,
Ngài oai vệ, vinh quang, rực rỡ,
vì mọi sự trên trời dưới đất thuộc về Ngài.
Ngài nắm giữ vương quyền, lạy Chúa,
và địa vị tối cao, vượt trên tất cả.
12 Ngài cũng là nguồn phú quý vinh quang.

Chính Chúa làm bá chủ muôn loài:
nắm trong tay dũng lực quyền năng,
nhờ tay Ngài, tất cả lớn lên và mạnh sức.
13 Giờ đây, lạy Thiên Chúa chúng con thờ,
xin dâng Ngài muôn câu cảm tạ
và ca tụng Danh Thánh hiển vinh.

[14] Quả thật, con là ai và dân của con là gì, mà chúng con cả lòng tự ý
dâng hiến như vậy, vì mọi sự chúng con dâng lên Ngài, đều do Ngài mà
có bởi tay Ngài mà ra. [15] Trước mặt Ngài, chúng con chỉ là ngoại kiều
và khách trọ, như tất cả cha ông chúng con. Ngày đời của chúng con
trên mặt đất như chiếc bóng thoáng qua, không để lại dấu vết. [16] Lạy
Đức Chúa, Thiên Chúa của chúng con, tất cả những của cải mà chúng
con thu góp đây để xây dựng một ngôi nhà kính thánh danh Ngài, đều
bởi tay Ngài mà có: tất cả là của Ngài. [17] Lạy Thiên Chúa của con, con
biết Ngài là Đấng dò xét tâm can và ưa thích điều chính trực. Vì thế, với
tấm lòng thành, con đã tự nguyện dâng hiến Ngài tất cả những của đó.
Và bây giờ con vui mừng nhận thấy rằng dân của Ngài đang có mặt nơi
đây cũng tự nguyện dâng hiến cho Ngài như vậy. [18] Lạy Đức Chúa là
Thiên Chúa của Áp-ra-ham, I-xa-ác và Ít-ra-en tổ phụ chúng con, xin
mãi gìn giữ những ý nguyện và tâm tình ấy trong lòng dân của Ngài và
làm cho họ luôn hướng lòng về Ngài. [19] Xin ban cho Sa-lô-môn con của
con, một quả tim tinh tuyền để nó tuân giữ và thi hành mọi huấn lệnh,
chỉ thị và quy tắc của Ngài, và để nó xây Đền Thờ con đã chuẩn bị dâng
kính Ngài."

[20] Vua Đa-vít nói với toàn thể đại hội: "Hãy chúc tụng Đức Chúa là Thiên Chúa các ngươi!" Và toàn thể đại hội chúc tụng Đức Chúa là Thiên Chúa của cha ông họ, rồi họ phủ phục bái lạy Đức Chúa và đức vua.

Vua Sa-lô-môn lên ngôi vua Đa-vít băng hà

[21] Ngày hôm sau họ sát tế lễ vật kính Đức Chúa và dâng lễ vật toàn thiêu lên Đức Chúa: một ngàn bò mộng, một ngàn dê, một ngàn chiên -,

cùng với rượu tế và lễ vật hy sinh rất nhiều cầu cho toàn thể Ít-ra-en. 22
Ngày hôm ấy, họ hân hoan tưng bừng ăn uống trước nhan Đức Chúa.
Lần thứ hai họ phong Sa-lô-môn con vua Đa-vít làm vua, rồi họ xức
dầu phong ông làm nhà lãnh đạo phục vụ Đức Chúa, và phong ông Xa-
đốc làm tư tế. 23 Sa-lô-môn ngự trên ngai của Đức Chúa, làm vua kế vị
vua cha là Đa-vít và vua đã thành công. Toàn dân Ít-ra-en vâng phục
vua. 24 Tất cả các thủ lãnh, các dũng sĩ và tất cả các con vua Đa-vít cũng
đều phục quyền vua Sa-lô-môn. 25 Đức Chúa làm cho vua Sa-lô-môn
nên cao trọng tuyệt vời đối với toàn thể Ít-ra-en, và ban cho vua một vẻ
oai phong vương giả, chưa có một vua nào trong Ít-ra-en trước đó được
như vậy.

26 Vua Đa-vít, con của ông Gie-sê, đã cai trị toàn thể Ít-ra-en. 27 Thời
gian vua trị vì Ít-ra-en là bốn mươi năm: vua trị vì bảy năm tại Khép-
rôn, và tại Giê-ru-sa-lem ba mươi ba năm. 28 Vua băng hà sau khi hưởng
tuổi già hạnh phúc, được trường thọ, đầy phú quý và vinh hoa. Thái tử
Sa-lô-môn lên làm vua kế vị. 29 Truyện vua Đa-vít từ đầu đến cuối, vẫn
còn được ghi chép trong sách Sử của thầy chiêm Sa-mu-en, trong sách
Sử của ngôn sứ Na-than và trong sách Sử của thầy chiêm Gát, 30 cùng
với tất cả những gì liên quan đến triều đại và các chiến công của vua,
những bước thăng trầm của vua, của Ít-ra-en và của mọi vương quốc lân
cận.

MỤC LỤC

15. Sử Biên Niên 2

MỤC LỤC

- Chương 01 -

III. Vua Sa-Lô-Môn Với Việc Xây Cất Đền Thờ

Vua Sa-lô-môn được ơn Khôn Ngoan (1 V 3:1-15; 10:26-29)

1 Vua Sa-lô-môn, con vua Đa-vít, nắm vững vương quyền của mình.
Đức Chúa, Thiên Chúa của vua, ở với vua và làm cho vua nên cao trọng
tuyệt vời. 2 Vua ngỏ lời với toàn thể Ít-ra-en, với các vị chỉ huy một
ngàn, và chỉ huy một trăm quân, các thẩm phán, tất cả các thủ lãnh của
toàn thể Ít-ra-en, các trưởng tộc. 3 Vua Sa-lô-môn và toàn thể đại hội
cùng lên nơi cao ở Ghíp-ôn, vì ở đó có Lều Hội Ngộ của Thiên Chúa
mà ông Mô-sê, tôi tớ của Đức Chúa, đã làm trong sa mạc. 4 Nhưng Hòm
Bia của Thiên Chúa, thì vua Đa-vít đã đưa lên từ Kia-giát Giơ-a-rim
đến nơi vua Đa-vít đã dọn sẵn, vì vua đã dựng lều cho Hòm Bia ở Giê-
ru-sa-lem. 5 Còn bàn thờ bằng đồng mà ông Bơ-xan-ên, con ông U-ri,
cháu ông Khua, đã làm, thì vẫn còn đó, trước Nhà Đức Chúa ngự; vua
Sa-lô-môn và đại hội đến thỉnh ý Đức Chúa ở đó. 6 Vậy vua Sa-lô-môn
tiến lên bàn thờ bằng đồng, trước nhan Đức Chúa, bên cạnh Lều Hội
Ngộ, và dâng một ngàn lễ vật toàn thiêu trên bàn thờ đó.

7 Đêm ấy Thiên Chúa hiện ra với vua Sa-lô-môn và phán: "Ngươi cứ
xin đi, Ta sẽ ban cho." 8 Vua Sa-lô-môn thưa với Thiên Chúa: "Chính
Ngài đã lấy lòng nhân hậu lớn lao mà xử với vua Đa-vít thân phụ con
và đặt con lên ngôi kế vị người. 9 Giờ đây, lạy Đức Chúa là Thiên Chúa,
xin cho lời Ngài phán với vua Đa-vít thân phụ con được ứng nghiệm, vì
Ngài đã đặt con làm vua cai trị một dân đông như bụi đất. 10 Vậy xin
Ngài ban cho con được khôn ngoan và hiểu biết để con lãnh đạo dân
này, vì ai cai quản được dân của Chúa, một dân lớn như thế này?"

11 Thiên Chúa phán với vua Sa-lô-môn: "Vì ngươi có những tâm tư
như thế, - ngươi đã không xin cho được giàu sang, phú quý và vinh
quang, cũng không xin cho những kẻ ghét ngươi phải chết, hay cho bản
thân ngươi được sống lâu, mà chỉ xin cho ngươi được khôn ngoan và
hiểu biết để lãnh đạo dân Ta, dân mà Ta đã đặt ngươi làm vua cai trị -,

MỤC LỤC

[12] cho nên ngươi sẽ được khôn ngoan và hiểu biết. Hơn nữa, giàu sang,
phú quý và vinh quang, Ta cũng sẽ ban cho ngươi, đến nỗi trước và sau
ngươi, không có vua nào sánh với ngươi được."

[13] Ra khỏi Lều Hội Ngộ, vua Sa-lô-môn đã rời nơi cao tại Ghíp-ôn
mà trở về Giê-ru-sa-lem trị vì Ít-ra-en. [14] Vua Sa-lô-môn tập trung xe và
ngựa, xe có một ngàn bốn trăm cỗ và ngựa có mười hai ngàn con. Vua
để chúng ở các thành có xe bên cạnh vua tại Giê-ru-sa-lem. [15] Vua đã
làm cho bạc vàng ở Giê-ru-sa-lem ra thường như sỏi đá, còn bá hương
thì nhiều như sung ở miền Sơ-phê-la. [16] Ngựa của vua Sa-lô-môn được
nhập từ Ai-cập và Cơ-vê; các thương gia của vua đến tận Cơ-vê mua
ngựa theo đúng giá. [17] Họ cũng lên Ai-cập mua xe về, mỗi cỗ sáu trăm
bạc; ngựa thì một trăm năm chục một con. Họ cũng đứng ra mua bán
như vậy cho các vua Khết và các vua A-ram.

Những chuẩn bị cuối cùng. Ông Khu-ram thành Tia. (1 V 5:1-18)

[18] Vua Sa-lô-môn ra lệnh xây một ngôi nhà kính danh Đức Chúa và
xây hoàng cung cho mình.

- Chương 02 -

[1] Vua Sa-lô-môn đã lên danh sách bảy mươi ngàn phu khuân vác,
tám mươi ngàn thợ đá trên núi và ba ngàn sáu trăm đốc công.

[2] Vua Sa-lô-môn sai sứ đến nói với Khi-ram, vua thành Tia rằng:
"Xin ngài cũng giúp tôi, như đã giúp vua Đa-vít thân phụ tôi là gửi gỗ
bá hương cho thân phụ tôi xây nhà ở. [3] Nay tôi cũng sắp xây nhà kính
Đức Chúa, Thiên Chúa của tôi, ngôi nhà dành riêng cho Người, để đốt
hương thơm trước nhan Người, để có bánh tiến luôn đặt trước mặt
Người, để cứ sáng chiều dâng lễ toàn thiêu, và dâng trong các ngày sa-
bát, các ngày sóc và các lễ kính Đức Chúa, Thiên Chúa của chúng tôi,
như đã quy định cho Ít-ra-en đến muôn đời. [4] Và ngôi nhà tôi sắp xây
phải thật nguy nga, vì Thiên Chúa của chúng tôi vĩ đại hơn chư thần hết
thảy. [5] Thế nhưng, ai nào xây nổi một ngôi nhà cho Chúa, vì cả chín
tầng trời thăm thẳm cũng không chứa nổi Người? Vậy tôi là ai mà dám

xây nhà cho Chúa, dù chỉ là để đốt hương trước nhan Người? [6] Bây giờ
xin ngài gửi cho tôi tay thợ nào thạo nghề vàng, bạc, đồng, sắt, vải điều,
vải đỏ son, vải đỏ thẫm, và còn biết chạm trổ những hình nổi. Người đó
sẽ làm việc với các thợ lành nghề tôi có sẵn tại Giê-ru-sa-lem và tại
Giu-đa do vua Đa-vít thân phụ tôi để lại. [7] Xin gửi cho tôi gỗ bá hương,
gỗ trắc và gỗ đàn hương vùng Li-băng, vì tôi biết bề tôi của ngài quen
đốn gỗ Li-băng. Tôi tớ của tôi sẽ cộng tác với bề tôi của ngài, [8] để
chuẩn bị cho tôi thật nhiều gỗ, vì ngôi nhà tôi sắp xây sẽ nguy nga kỳ
diệu. [9] Và đây, tôi sẽ cung cấp cho thợ đốn gỗ bốn trăm ngàn thùng lúa
mì, bốn trăm ngàn thùng lúa mạch, bốn mươi ngàn thùng rượu nho, bốn
mươi ngàn thùng dầu. Đó là lương thực cho bề tôi của ngài."

[10] Khi-ram, vua thành Tia, viết và gửi đến vua Sa-lô-môn lá thư phúc
đáp như sau: "Vì Đức Chúa thương dân Người, nên Người mới đặt ngài
làm vua cai trị họ." [11] Và vua Khi-ram nói: "Chúc tụng Đức Chúa,
Thiên Chúa Ít-ra-en, Đấng tạo thành trời đất, Đấng đã ban cho vua Đa-
vít một người con khôn ngoan, sáng suốt, thành thạo và hiểu rộng biết
nhiều để xây nhà kính Đức Chúa và xây cung điện cho mình. [12] Vậy,
bây giờ tôi sẽ gửi đến cho ngài một người khôn ngoan, hiểu rộng và
sáng suốt là Khi-ram A-vi. [13] Mẹ của anh ta là một người phụ nữ họ
Đan, còn cha là người thành Tia. Anh ta biết làm các đồ vàng, bạc,
đồng, sắt, đá, gỗ, vải điều, vải đỏ thẫm, trúc bâu, vải đỏ son. Anh còn
biết chạm trổ mọi thứ hình nổi và sáng tạo bất cứ tác phẩm mỹ nghệ
nào người ta đặt. Anh sẽ làm việc cùng với các nghệ nhân của ngài và
các nghệ nhân của chúa thượng tôi là Đa-vít thân phụ ngài. [14] Giờ đây,
lúa mì, lúa mạch, dầu, rượu mà ngài đã hứa, thì xin cứ gửi cho các tôi tớ
của ngài.

[15] Chúng tôi sẽ đốn gỗ Li-băng theo nhu cầu của ngài, và sẽ đóng bè
đem đến Gia-phô cho ngài theo đường biển, rồi ngài sẽ liệu chuyên chở
lên Giê-ru-sa-lem."

Tiến hành công việc (1 V 6:1-38)

[16] Vua Sa-lô-môn làm sổ thống kê các ngoại kiều cư ngụ trên đất Ít-
ra-en, theo thống kê phụ vương Đa-vít đã làm, tất cả được một trăm
năm mươi ba ngàn sáu trăm người. [17] Trong số này, vua đặt bảy mươi

ngàn làm phu khuân vác, tám mươi ngàn làm thợ đá trên núi và ba ngàn
sáu trăm làm đốc công để điều động dân chúng làm việc.

- Chương 03 -

1 Vua Sa-lô-môn khởi công xây Nhà Đức Chúa tại Giê-ru-sa-lem trên
núi Mô-ri-gia, nơi Đức Chúa đã hiện ra với phụ vương Đa-vít. Đó là nơi
vua Đa-vít đã chuẩn bị, trước kia là sân lúa của ông Oóc-nan người
Giơ-vút. 2 Vua đã khởi công vào ngày mồng hai, tháng thứ hai, năm thứ
tư triều đại vua. 3 Đây là kích thước vua Sa-lô-môn ấn định để xây Nhà
của Thiên Chúa: tính theo lối đo cũ, thì chiều dài là ba mươi thước,
chiều rộng mười thước. 4 Tiền đình ở đàng trước dài mười thước, bằng
chiều ngang của ngôi Nhà; chiều cao là sáu mươi thước. Phía trong, vua
dát vàng ròng. 5 Phòng lớn thì vua ghép gỗ trắc, rồi dát vàng tốt và khắc
trên đó những cây chà là và những tràng hoa. 6 Để tăng thêm vẻ đẹp,
vua dùng đá quý dát nhà; còn vàng thì vua dùng vàng Pác-va-gim. 7
Vua dát vàng khắp nhà: xà nhà, ngưỡng cửa, tường và cánh cửa; rồi
khắc hình Kê-ru-bim lên tường.

8 Vua làm Nơi Cực Thánh: chiều dài bằng chiều rộng của ngôi nhà là
mười thước, và chiều rộng cũng là mười thước; rồi dát hết mười tám
ngàn ký vàng tốt. 9 Đinh cũng bằng vàng, tất cả nặng đến nửa ký; vua
dát vàng cả các phòng lầu nữa. 10 Tại Nơi Cực Thánh, vua làm hai Kê-
ru-bim, đó là những tác phẩm điêu khắc bọc vàng. 11 Cánh các Kê-ru-
bim cộng lại dài mười thước: một cánh của vị thứ nhất dài hai thước
rưỡi, chạm tường nhà, cánh kia cũng dài hai thước rưỡi, chạm cánh của
Kê-ru-bim thứ hai. 12 Một cánh của Kê-ru-bim thứ hai, dài hai thước
rưỡi, chạm tường nhà; còn cánh kia thì chạm cánh của Kê-ru-bim thứ
nhất. 13 Hai cánh của hai Kê-ru-bim xoè ra đo được mười thước; các vị
đứng thẳng, mặt quay vào trong Nhà.

14 Vua làm màn bằng vải đỏ thẫm, vải điều, vải đỏ son và trúc bâu, và
thêu lên đó các Kê-ru-bim.

15 Trước Đền Thờ, vua cho dựng hai trụ cao mười bảy thước rưỡi,
trên đỉnh mỗi trụ có một đầu trụ hai thước rưỡi. 16 Vua làm các tràng
hoa như những sợi dây chuyền và đặt trên các đỉnh trụ; vua còn làm

một trăm trái thạch lựu và đặt vào các tràng hoa. [17] Vua dựng các cột trụ
trước cung Hê-khan, một trụ bên phải, một trụ bên trái; trụ bên phải vua
gọi là Gia-khin, trụ bên trái là Bô-át.

- Chương 04 -

[1] Vua làm một bàn thờ bằng đồng dài mười thước, cao năm thước. [2]
Vua đúc một bể nước, rộng năm thước từ mép nọ tới mép kia, hình tròn,
cao hai thước rưỡi; lấy dây mà đo chu vi của bể thì được mười lăm
thước. [3] Bên dưới mép bể có hình những con vật giống con bò vòng
quanh bể, cứ nửa thước là mười con, khắp chung quanh bể; hai hàng bò
cùng đúc một lượt với bể. [4] Bể được đặt trên mười hai con bò: ba con
quay mặt về hướng Bắc, ba con quay mặt về hướng Tây, ba con quay
mặt về hướng Nam và ba con quay mặt về hướng Đông; bể đặt bên trên
chúng, và các phần mông của chúng đều quay vào trong. [5] Chiều dày
của bể là một tấc, và mép nó giống như mép một cái chén hình hoa huệ.
Bể chứa được sáu ngàn thùng.

[6] Vua làm mười bồn nước và đặt năm chiếc bên phải, năm chiếc bên
trái, dùng để thanh tẩy các lễ vật toàn thiêu; người ta rửa các lễ vật
trong các bồn ấy, còn bể nước thì dành cho việc thanh tẩy các tư tế. [7]
Vua làm mười trụ đèn bằng vàng như đã quy định và đặt trong cung
Hê-khan, năm trụ bên phải, năm trụ bên trái. [8] Vua làm mười chiếc bàn,
đặt trong cung Hê-khan, năm chiếc bên phải, năm chiếc bên trái. Vua
làm một trăm bình rảy bằng vàng.

[9] Vua làm sân các tư tế và sân lớn; các cửa sân lớn được dát đồng. [10]
Còn bể nước thì vua đặt ở bên phải về hướng Đông Nam.

[11] Ông Khi-ram làm những chiếc vạc, những cái xẻng và bình rảy.
Ông Khi-ram hoàn thành tất cả công trình mà ông đã thực hiện cho vua
Sa-lô-môn trong Đền Thờ Thiên Chúa:

[12] Hai trụ, các bầu của các đầu trụ trên hai đỉnh trụ; [13] bốn trăm trái
thạch lựu cho hai màng lưới, mỗi màng lưới hai hàng thạch lựu để bọc
hai bầu của các đầu trụ trên đỉnh trụ;

[14] mười cái giàn và mười cái bồn đặt trên giàn;

[15] một cái bể và mười hai con bò đỡ phía dưới;

[16] những chiếc vạc, những cái xẻng và xiên. Tất cả các vật dụng này, ông Khi-ram A-vi đã làm bằng đồng đánh bóng để vua Sa-lô-môn đặt trong Nhà Đức Chúa.
[17] Vua đúc các vật ấy tại đồng bằng Gio-đan, trên mặt đất sét, giữa Xúc-cốt và Xơ-rê-đa.
[18] Vua Sa-lô-môn đã làm các vật dụng ấy nhiều vô kể; số lượng đồng thì không tính hết.

[19] Vua Sa-lô-môn đã làm tất cả các vật dụng cho Nhà của Thiên Chúa: bàn thờ bằng vàng, bàn đặt bánh tiến cũng vậy;
[20] các trụ đèn và đèn đều bằng vàng ròng; đèn phải cháy sáng trước Nơi Cực Thánh như đã quy định;
[21] hoa, đèn, kéo cắt bấc bằng vàng, thứ vàng hảo hạng;
[22] dao, bình rảy, chén và bình hương đều bằng vàng ròng. Về cửa Đền Thờ thì các cánh cửa bên trong của Nơi Cực Thánh cũng như các cánh cửa Đền Thờ dẫn vào cung Hê-khan đều bằng vàng.

- Chương 05 -

[1] Thế là hoàn thành toàn bộ công trình Đền Thờ của Đức Chúa do vua Sa-lô-môn thực hiện. Vua Sa-lô-môn đưa vào đó các vật thánh mà vua Đa-vít, thân phụ ông đã dâng: bạc, vàng, các vật dụng: vua đặt các vật ấy trong kho Nhà Thiên Chúa.

Di chuyển Hòm Bia Giao Ước (1 V 8:1-9)

[2] Bấy giờ vua Sa-lô-môn triệu tập về Giê-ru-sa-lem các kỳ mục Ít-ra-en, tất cả các người đứng đầu các chi tộc cùng các trưởng tộc con cái Ít-ra-en để đưa Hòm Bia Giao Ước của Đức Chúa lên từ Thành vua Đa-vít tức là Xi-on.
[3] Mọi người Ít-ra-en tập hợp lại bên nhà vua để mừng lễ. Đó là tháng thứ bảy.
[4] Tất cả các kỳ mục Ít-ra-en đều tới; các thầy Lê-vi thì khiêng Hòm Bia,
[5] và đưa Hòm Bia cũng như Lều Hội Ngộ và tất cả các vật dụng thánh trong Lều lên. Các tư tế và các thầy Lê-vi đưa những thứ ấy lên.

[6] Vua Sa-lô-môn và toàn thể cộng đồng Ít-ra-en tụ họp lại bên cạnh vua trước Hòm Bia, sát tế chiên bò nhiều vô kể không sao đếm nổi.
[7] Các tư tế đưa Hòm Bia Giao Ước của Đức Chúa vào nơi đã dành sẵn

trong cung Đơ-via của Đền Thờ, tức là Nơi Cực Thánh, dưới cánh các
Kê-ru-bim. [8] Quả vậy, các Kê-ru-bim xoè cánh ra bên trên Hòm Bia,
che phía trên Hòm Bia và các đòn khiêng. [9] Các đòn này dài đến nỗi từ
Cung Thánh, trước Nơi Cực Thánh, có thể nhìn thấy các đầu đòn,
nhưng từ bên ngoài thì không thấy được. Các đòn này vẫn còn đó cho
tới ngày nay. [10] Trong Hòm Bia không có gì ngoài hai Bia đá ông Mô-sê
đã đặt vào đó, trên núi Khô-rép, khi Đức Chúa lập Giao Ước với con cái
Ít-ra-en vào thời họ ra khỏi đất Ai-cập.

Thiên Chúa ngự xuống Đền Thờ (1 V 8:11-13)

[11] Sau đó, các tư tế ra khỏi Cung Thánh. Quả thật, tất cả các tư tế có
mặt đều đã được thánh hoá, không theo thứ tự ban nhóm. [12] Các thầy
Lê-vi làm ca viên có mặt đầy đủ: A-xáp, Hê-man, Giơ-đu-thun, cùng
với con cháu và anh em của họ. Họ mặc trúc bâu, mang não bạt, đàn sắt,
đàn cầm, đứng phía đông bàn thờ; cùng với họ có một trăm hai mươi tư
tế thổi kèn. [13] Họ thổi kèn và ca hát, cùng nhau cất tiếng tung hô và ngợi
khen Đức Chúa. Họ cất tiếng hát cùng với tiếng kèn, tiếng não bạt và
các nhạc cụ khác, để tung hô Đức Chúa, "vì Chúa nhân từ, vì muôn
ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương." Vậy khi các tư tế ra khỏi Cung
Thánh, thì có đám mây toả đầy Đền Thờ Đức Chúa.

[14] Các tư tế không thể tiếp tục thi hành nhiệm vụ được vì đám mây.
Quả thật, vinh quang Đức Chúa đã tràn ngập Đền Thờ của Thiên Chúa.

- Chương 06 -

[1] Bấy giờ vua Sa-lô-môn nói:

"Đức Chúa đã phán là Người sẽ ngự trong đám mây dày đặc.

[2] Nhưng chính con, con đã xây cho Ngài một ngôi nhà cao sang, một
nơi để Ngài ngự muôn đời."

Vua Sa-lô-môn hiệu triệu dân chúng (1 V 8:14-21)

MỤC LỤC

3 Rồi vua quay mặt lại chúc lành cho toàn thể cộng đồng Ít-ra-en, trong khi cả cộng đồng Ít-ra-en đều đứng. 4 Vua nói:

5 "Từ ngày Ta đưa dân Ta ra khỏi đất Ai-cập, Ta đã không chọn một thành nào trong tất cả các chi tộc Ít-ra-en để xây một ngôi nhà kính Danh Ta ở đó; Ta cũng chẳng chọn một người nào làm lãnh đạo Ít-ra-en dân Ta. 6 Nhưng Ta đã chọn Giê-ru-sa-lem làm nơi cho Danh Ta ngự, và chọn Đa-vít đứng đầu Ít-ra-en dân Ta.

7 Vậy Đa-vít thân phụ ta đã có ý xây một ngôi nhà để kính Danh Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en. 8 Nhưng Đức Chúa lại phán với Đa-vít thân phụ ta: "Ngươi định tâm xây một ngôi nhà để kính Danh Ta; ngươi định tâm như thế là tốt. 9 Có điều là ngươi sẽ không xây nhà ấy, mà con của ngươi, kẻ từ lòng ngươi sinh ra, chính nó sẽ xây nhà để kính Danh Ta. 10 Đức Chúa đã thực hiện lời Người phán; ta đã lên kế vị Đa-vít thân phụ ta và ngồi trên ngai Ít-ra-en, như Đức Chúa đã phán; ta đã xây nhà để kính Danh Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en, 11 nơi đó ta đã đặt Hòm Bia có Giao Ước của Đức Chúa, Giao Ước Người đã thiết lập với con cái Ít-ra-en."

Vua Sa-lô-môn cầu nguyện (1 V 8 :22-29

12 Rồi vua Sa-lô-môn đứng trước bàn thờ Đức Chúa, trước toàn thể cộng đồng Ít-ra-en và giang tay ra. 13 Vua đã làm một cái bục bằng đồng đặt ở giữa sân; bục dài hai thước rưỡi, rộng hai thước rưỡi, cao một thước rưỡi. Vua đứng trên đó, rồi quỳ gối xuống. Trước toàn thể cộng đồng Ít-ra-en, vua giơ tay lên trời 14 và thưa:

"Lạy Đức Chúa là Thiên Chúa Ít-ra-en, trên trời cũng như dưới đất, chẳng có thần nào giống như Ngài. Ngài vẫn giữ giao ước và tình thương đối với các tôi tớ Ngài, khi họ hết lòng bước đi trước nhan Ngài. 15 Ngài đã giữ lời Ngài đã phán với tôi tớ Ngài là Đa-vít thân phụ con, vì điều chính miệng Ngài phán, thì tay Ngài đã thực hiện, như thấy hôm nay. 16 Giờ đây, lạy Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en, xin Ngài cũng giữ điều Ngài đã hứa với tôi tớ Ngài là Đa-vít thân phụ con là: "Bao lâu con cái ngươi giữ đúng đường lối của chúng, là bước đi trong lề luật của Ta, như ngươi đã bước đi trước nhan Ta, thì ngươi sẽ không bao giờ thiếu người ngồi trên ngai báu Ít-ra-en. 17 Vậy, lạy Đức Chúa là Thiên

MỤC LỤC

Chúa của Ít-ra-en, xin thực hiện lời Ngài đã phán với Đa-vít thân phụ
con! [18] Có thật Thiên Chúa cư ngụ với người phàm dưới đất chăng?
Này, trời cao thăm thẳm kia còn không chứa nổi Ngài, huống chi ngôi
nhà con đã xây đây! [19] Lạy Đức Chúa, Thiên Chúa của con, xin đoái
đến lời tôi tớ Chúa cầu xin khẩn nguyện, mà lắng nghe tiếng kêu cầu
của tôi tớ Ngài dâng trước Tôn Nhan. [20] Xin Ngài để mắt nhìn đến ngôi
nhà này ngày đêm, nhìn đến nơi đây, vì Ngài đã phán Danh Ngài sẽ ở
đấy. Xin Ngài lắng nghe lời nguyện tôi tớ Ngài dâng ở nơi đây.

Cầu cho dân (1 V 8:30-51)

[21] Xin nghe lời nài van của tôi tớ Ngài và của Ít-ra-en dân Ngài dâng
lên ở nơi đây. Từ trời, nơi Ngài ngự, xin lắng nghe; xin lắng nghe và tha
thứ.

[22] Nếu có ai xúc phạm đến đồng loại, và người ta lấy lời thề độc mà
buộc nó phải đến thề trước Bàn Thờ của Ngài trong Đền Thờ này, [23] thì
từ trời xin Ngài lắng nghe và hành động; xin phân xử cho các tôi tớ
Ngài, là lên án kẻ có lỗi mà bắt nó phải cúi đầu chịu tội; còn người vô
tội thì Ngài minh oan cho họ được vô can.

[24] Nếu Ít-ra-en dân Ngài bị quân thù đánh bại vì đã xúc phạm đến
Ngài, và nếu họ trở lại với Ngài mà tuyên xưng Danh Ngài và cầu xin,
khẩn nài trong Đền Thờ này, [25] thì từ trời xin Ngài lắng nghe, thứ tha tội
lỗi Ít-ra-en dân Ngài và đưa họ về đất Ngài đã ban cho cha ông họ.

[26] Khi trời đóng lại và không có mưa vì họ đã xúc phạm đến Ngài,
nếu họ cầu nguyện nơi đây, tuyên xưng Danh Ngài, bỏ tội lỗi mà trở về,
vì Ngài đã làm cho họ khổ cực, [27] thì từ trời, xin Ngài lắng nghe và tha
thứ tội lỗi cho các tôi tớ Ngài và cho Ít-ra-en dân Ngài, để họ thấy con
đường lành phải theo, và xin cho mưa nhuần tưới xuống trên phần đất
Ngài đã ban cho dân Ngài làm sản nghiệp.

[28] Khi trong xứ có nạn đói kém, dịch hạch, khi mùa màng hư hoại,
khi có nạn châu chấu cào cào, khi quân thù vây hãm một thành nào của
họ, trong bất cứ tai hoạ hay bệnh tật nào, [29] mọi lời cầu nguyện, khẩn
xin của bất cứ ai hoặc toàn thể Ít-ra-en dân Ngài dâng lên, vì thấy lương
tâm cắn rứt mà giơ tay hướng về Đền Thờ này, [30] thì từ trời là nơi Ngài

ngự, xin Ngài lắng nghe, tha thứ và ban ơn cho mỗi người tuỳ theo lối sống của họ, bởi vì Ngài biết lòng họ - quả thật chỉ mình Ngài biết rõ lòng con cái loài người. [31] Ngõ hầu họ kính sợ Ngài mà bước đi trên đường lối Ngài, bao lâu họ còn sống trên phần đất mà Ngài đã ban cho cha ông chúng con.

[32] Ngay cả với người ngoại kiều không thuộc về Ít-ra-en dân Ngài, nếu nó từ phương xa tới - vì đã được biết Danh Ngài cao cả, bàn tay Ngài dũng mãnh và cánh tay Ngài giương cao -, nếu nó đến cầu nguyện trong Đền Thờ này, [33] thì từ trời nơi Ngài ngự, xin lắng nghe và thực hiện mọi điều kẻ ngoại kiều ấy kêu xin, để cho mọi dân trên mặt đất nhận biết Danh Ngài và kính sợ Ngài, như Ít-ra-en dân Ngài, và để họ biết là Danh Ngài được kêu cầu nơi Đền Thờ con đã xây lên đây.

[34] Nếu dân Ngài xuất trận chống quân thù theo đường lối Ngài sai họ đi, và nếu họ cầu nguyện với Ngài, hướng về kinh thành Ngài đã chọn, và Đền Thờ con đã xây kính Danh Ngài, [35] thì từ trời, xin Ngài nghe lời họ cầu nguyện van xin mà xét xử công minh cho họ.

[36] Nếu họ xúc phạm đến Ngài - thật thì không người nào mà không phạm tội -, khiến Ngài phải thịnh nộ với họ mà trao họ cho thù địch, và những kẻ chiến thắng đày họ sang một xứ xa hay gần, [37] nhưng rồi ở trên đất lưu đày, họ hồi tâm trở lại và van xin Ngài trên đất lưu đày rằng: "Chúng con đã phạm tội, đã làm điều gian ác, chúng con thật đáng tội! [38] nếu trên đất, nơi họ bị lưu đày, họ hết lòng hết sức trở về với Ngài và cầu nguyện với Ngài, hướng về xứ sở Ngài đã ban cho tổ tiên họ, về kinh thành Ngài đã chọn, và Đền Thờ con đã xây kính Danh Ngài, [39] thì từ trời nơi Ngài ngự, xin Ngài nghe lời họ cầu nguyện van xin mà xét xử công minh cho họ, và tha thứ cho dân Ngài vì họ đã xúc phạm đến Ngài.

Kết thúc lời nguyện

[40] Vậy, lạy Thiên Chúa của con, xin ghé mắt nhìn và lắng tai nghe những lời nguyện xin ở nơi này. [41] Và giờ đây,

lạy Chúa là Thiên Chúa, xin đứng dậy

để cùng với Hòm Bia oai linh Chúa ngự về chốn nghỉ ngơi.

MỤC LỤC

Lạy Đức Chúa là Thiên Chúa,
ước chi hàng tư tế của Ngài mặc lấy sự công chính,
kẻ hiếu trung với Ngài được cất tiếng hò reo.
42 Lạy Đức Chúa là Thiên Chúa,
xin đừng xua đuổi đấng Ngài đã xức dầu
Xin nhớ lại những hồng ân Ngài đã ban cho Đa-vít tôi tớ Ngài! "

- Chương 07 -

Lễ cung hiến (1 V 8:62-66)

1 Vua Sa-lô-môn cầu nguyện xong, thì có lửa từ trời xuống đốt hết lễ
toàn thiêu và các tế vật, và vinh quang của Đức Chúa tràn ngập Đền
Thờ. 2 Các tư tế không thể vào Đền Thờ của Đức Chúa, vì vinh quang
của Đức Chúa tràn ngập Đền Thờ. 3 Toàn thể con cái Ít-ra-en thấy lửa
tràn xuống và vinh quang của Đức Chúa ngự trên Đền Thờ, thì phủ
phục xuống đất, mặt sát nền nhà; họ thờ lạy và tôn vinh Đức Chúa "vì
Chúa nhân từ, vì muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương". 4 Vua
cùng toàn dân dâng hy lễ trước nhan Đức Chúa. 5 Vua Sa-lô-môn sát tế
hai mươi ngàn con bò và một trăm hai mươi hai ngàn con chiên; vua
cùng toàn dân cung hiến Đền Thờ của Thiên Chúa. 6 Các tư tế ai lo
phận sự nấy, còn các thầy Lê-vi thì sử dụng các nhạc cụ của Đức Chúa
do vua Đa-vít làm ra để hoà theo những bản thánh ca; họ ca ngợi Đức
Chúa "vì muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương". Họ hát những bài
ca ngợi do vua Đa-vít sáng tác. Bên cạnh họ, các tư tế thổi kèn, còn
toàn thể Ít-ra-en thì đứng.

7 Vua Sa-lô-môn thánh hiến phần giữa của tiền đình ở trước Nhà Đức
Chúa. Chính tại đây, vua dâng lễ toàn thiêu và mỡ béo của các lễ kỳ an,
vì bàn thờ bằng đồng vua Sa-lô-môn đã làm không đủ chứa lễ toàn
thiêu, lễ phẩm và mỡ. 8 Dịp này, vua Sa-lô-môn mừng lễ trong bảy
ngày, và cùng với vua có toàn thể Ít-ra-en, một cộng đoàn rất lớn gồm
những người từ lối vào Cửa Ải Kha-mát tới suối Ai-cập kéo về. 9 Ngày
thứ tám, một cuộc họp long trọng được tổ chức, vì trước đó người ta đã
cung hiến bàn thờ trong bảy ngày và mừng lễ trong bảy ngày nữa. 10

MỤC LỤC

Ngày thứ hai mươi ba tháng thứ bảy, vua giải tán dân. Ai nấy trở về lều mình, lòng vui mừng hân hoan vì mọi sự tốt lành Đức Chúa đã làm cho vua Đa-vít tôi tớ Người và cho Ít-ra-en dân Người.

Thiên Chúa phán với vua Sa-lô-môn (1 V 9:1-9)

11 Sau khi vua Sa-lô-môn hoàn tất Đền Thờ Đức Chúa và cung điện
nhà vua, kể cả mọi công trình vua dự tính thực hiện về Đền Thờ Đức
Chúa và về cung điện nhà vua, 12 thì Đức Chúa hiện ra với vua ban đêm
và phán: "Ta đã nghe lời ngươi cầu nguyện và đã chọn nơi này làm nhà
dâng hy lễ cho Ta. 13 Khi Ta để cho trời đóng lại, không cho mưa, khi
Ta truyền cho châu chấu phá hoại đất đai, khi Ta cho dịch tễ hoành
hành trong dân Ta, 14 nếu dân Ta, dân vốn kêu cầu Danh Ta, mà biết hạ
mình xuống khẩn nguyện và tìm kiếm Nhan Ta, từ bỏ những con đường
xấu xa mà trở lại, thì Ta, từ trời, Ta sẽ nghe và thứ tha tội lỗi nó và sẽ
phục hưng xứ sở của nó. 15 Từ nay, Ta sẽ ghé mắt nhìn và lắng tai nghe
lời cầu nguyện dâng lên ở nơi đây, 16 vì Ta đã chọn và thánh hoá nhà
này, để muôn đời Danh Ta ngự tại đây; Ta sẽ để mắt nhìn và để lòng ưa
thích nơi này mãi mãi. 17 Còn ngươi, nếu ngươi bước đi trước Nhan Ta,
như Đa-vít thân phụ ngươi, mà thi hành mọi điều Ta truyền cho ngươi,
và tuân giữ các chỉ thị và luật pháp của Ta, 18 thì Ta sẽ củng cố ngai
vàng của ngươi, như Ta đã đoan hứa với Đa-vít thân phụ ngươi rằng:
"Ngươi sẽ không thiếu người cai trị Ít-ra-en. 19 Nhưng nếu các ngươi
tráo trở, bỏ các chỉ thị và mệnh lệnh Ta đã ban bố cho các ngươi, mà đi
làm tôi các thần khác và thờ lạy chúng, 20 thì Ta sẽ tiêu diệt các ngươi
khỏi phần đất Ta đã ban cho các ngươi. Còn Đền Thờ ta đã thánh hoá
để kính Danh Ta, Ta sẽ loại khỏi Nhan Ta, và sẽ biến thành bia miệng
cho mọi dân tộc đàm tiếu. 21 Đền Thờ này, dù cao trọng đến đâu, cũng
sẽ thành đống hoang tàn, khiến mọi kẻ qua lại phải sững sờ mà nói;
"Tại sao Đức Chúa đã xử với xứ sở này, với Đền Thờ này như thế? 22
Và người ta sẽ trả lời: "Tại chúng đã bỏ Đức Chúa, Thiên Chúa của
chúng, Đấng đã đưa tổ tiên chúng ra khỏi đất Ai-cập; chúng đã gắn bó
với các thần ngoại, sụp lạy và làm tôi các thần ấy, nên Đức Chúa đã
giáng xuống đầu chúng tất cả những tai hoạ này."

MỤC LỤC

- Chương 08 -

Hoàn tất các công trình xây cất (1 V 9:10-25)

1 Vua Sa-lô-môn xây Đền Thờ Đức Chúa và cung điện nhà vua trong
hai mươi năm. 2 Sau đó, vua xây lại các thành vua Khi-ram đã tặng, rồi
định cư con cái Ít-ra-en tại các thành ấy. 3 Vua Sa-lô-môn đến Kha-mát
Xô-va và chiếm lấy nơi ấy. 4 Vua tái thiết Tát-mo trong sa mạc và tất cả
các thành có kho dự trữ vua đã lập trong vùng Kha-mát. 5 Vua xây lại
Bết Khô-rôn Thượng và Bết Khô-rôn Hạ. Đó là những thành có tường
luỹ kiên cố, cổng đóng then cài. 6 Vua cũng xây lại Ba-a-lát và tất cả
các thành có kho dự trữ của vua Sa-lô-môn, các thành chứa xe, các
thành giữ ngựa, và tất cả những gì vua Sa-lô-môn muốn xây cất tại Giê-
ru-sa-lem, tại Li-băng và trong toàn lãnh thổ thuộc quyền vua.

7 Tất cả những người còn sót lại thuộc các dân Khết, E-mô-ri, Pơ-rít-
di, Khi-vi và Giơ-vút. 8 Những người này không thuộc dân Ít-ra-en,
những người này đã để lại con cháu chúng trong xứ mà con cái Ít-ra-en
đã không tiêu diệt hết được. Vua Sa-lô-môn bắt tất cả những người đó
phải lao động khổ sai, đến ngày nay. 9 Phần con cái Ít-ra-en, vua Sa-lô-
môn không bắt ai phải làm nô dịch cho vua. Họ là những chiến sĩ,
những tướng lãnh, những người chỉ huy chiến xa và kỵ binh của vua. 10
Số viên chức chỉ huy các đốc công của vua Sa-lô-môn là hai trăm năm
mươi người, giám sát dân chúng.

11 Vua Sa-lô-môn đưa công chúa của Pha-ra-ô từ Thành Đa-vít lên
cung điện đã xây cho bà. Vua nói: "Vợ ta sẽ không ở trong cung điện
của Đa-vít, vua Ít-ra-en, vì những nơi đặt Hòm Bia của Đức Chúa đều
là nơi thánh."

12 Từ đó, trên bàn thờ vua Sa-lô-môn đã xây trước tiền đình, vua
dâng lễ toàn thiêu kính Đức Chúa. 13 Theo nghi thức riêng ông Mô-sê đã
quy định cho mỗi ngày, vua dâng lễ toàn thiêu các ngày sa-bát, ngày
sóc và ba ngày đại lễ trong năm là: lễ Bánh Không Men, lễ Các Tuần và
lễ Lều. 14 Chiếu theo luật phụ vương Đa-vít đã định, vua cũng cắt đặt
các ban tư tế vào phận sự của họ, các thầy Lê-vi vào công tác ca ngợi
Chúa và phụ với các tư tế trong nghi thức phụng tự mỗi ngày. Vua còn

cắt đặt người giữ cửa cho mỗi cửa theo từng ban, vì đó là lệnh truyền
của vua Đa-vít, người của Thiên Chúa. [15] Không ai vi phạm một quy
định nào của vua Đa-vít liên quan đến các tư tế, đến các thầy Lê-vi và
ngay cả đến các kho báu nữa. [16] Thế là hoàn tất mọi công trình của vua
Sa-lô-môn, từ ngày khởi công xây cất Nhà Đức Chúa cho tới khi kết
thúc. Nhà của Đức Chúa thật là hoàn chỉnh.

Vinh quang của vua Sa-lô-môn (1 V 9:26-28; 10:1-27)

[17] Bấy giờ vua Sa-lô-môn trẩy đi E-xi-ôn Ghe-ve và Ê-lát bên bờ
Biển, trong đất Ê-đôm. [18] Vua Khi-ram sai các tôi tớ đưa đến cho vua
Sa-lô-môn tàu bè và những thủy thủ thạo nghề biển. Những người này
cùng đi với tôi tớ của vua Sa-lô-môn đến Ô-phia, lấy mười ba tấn rưỡi
vàng đưa về cho vua Sa-lô-môn.

- Chương 09 -

[1] Nữ hoàng Sơ-va nghe biết danh tiếng vua Sa-lô-môn, thì đến Giê-
ru-sa-lem đặt câu đố thử tài vua. Cùng đi với bà là cả một đoàn tuỳ tùng
đông đảo, nhiều lạc đà chở đầy hương liệu, và một số lượng rất lớn
vàng cùng đá quý. Bà vào hội kiến với vua Sa-lô-môn và nói với vua tất
cả những gì bà suy nghĩ trong lòng. [2] Vua Sa-lô-môn giải đáp tất cả
những vấn đề bà đưa ra; đối với vua Sa-lô-môn, không có chuyện gì bí
ẩn, mà vua không giải đáp cho bà được. [3] Nữ hoàng Sơ-va thấy sự khôn
ngoan của vua Sa-lô-môn, và cung điện vua đã xây, [4] những món ăn
trên bàn của vua, dinh thự của quần thần, cung cách và trang phục của
họ, các vị chước tửu và trang phục của họ, các lễ toàn thiêu vua tiến
dâng tại Đền Thờ Đức Chúa, bà hết hồn. [5] Bà nói với vua: "Những điều
tôi đã nghe nói ở nước tôi về ngài và về sự khôn ngoan của ngài quả là
sự thật. [6] Tôi đã không tin những điều người ta nói cho tới khi tôi đến
và thấy tận mắt. Nhưng thực ra người ta cho tôi biết chưa tới một nửa
về sự khôn ngoan kỳ diệu của ngài. Ngài vượt xa tiếng tăm lừng lẫy tôi
đã nghe về ngài. [7] Phúc thay thần dân của ngài! Phúc thay quần thần của
ngài, những kẻ luôn luôn được túc trực trước mặt ngài và nghe biết sự
khôn ngoan của ngài. [8] Chúc tụng Đức Chúa, Thiên Chúa của ngài,

Đấng đã ưu ái đặt ngài trên ngôi báu của Người để ngài làm vua phục vụ Đức Chúa, Thiên Chúa của ngài. Vì Thiên Chúa của ngài yêu thương Ít-ra-en, muốn cho dân này được muôn đời bền vững, nên đã đặt ngài làm vua cai trị họ, để ngài thi hành luật pháp và công lý."
[9] Và, bà tặng vua ba ngàn sáu trăm ký vàng, một số rất lớn hương liệu và đá quý. Chưa từng có thứ hương liệu nào như thứ mà nữ hoàng Sơ-va đã tặng cho vua Sa-lô-môn.
[10] Cả các tôi tớ của vua Khi-ram cùng với bề tôi vua Sa-lô-môn khi mang vàng từ Ô-phia về, cũng đưa gỗ đàn hương và đá quý về nữa.
[11] Vua dùng gỗ đàn hương làm bậc thang cho Đền Thờ Đức Chúa, cung điện nhà vua, đàn lia, đàn hạc cho các ca sĩ. Trước đây, trong đất Giu-đa, người ta chưa hề thấy thứ gỗ nào như thế.
[12] Vua Sa-lô-môn tặng lại nữ hoàng Sơ-va tất cả những gì bà ngỏ ý thích, nhiều hơn cả những gì bà đã mang đến cho vua. Sau đó bà lui gót, cùng với đoàn tuỳ tùng trở về xứ sở.

[13] Số vàng vua Sa-lô-môn thu nhập hàng năm là hai mươi ngàn ký,
[14] không kể số vàng và bạc mà khách vãng lai, các thương gia cũng như tất cả các vua Ả-rập và các quan thái thú trong nước đem nộp cho vua.
[15] Vua Sa-lô-môn làm hai trăm chiếc thuẫn lớn bằng vàng gò, mỗi chiếc thuẫn phải dùng tới sáu ký vàng gò.
[16] Vua còn làm ba trăm chiếc thuẫn nhỏ bằng vàng gò, mỗi chiếc mất ba ký vàng. Và vua đặt các thuẫn ấy trong Cung Rừng Li-băng.
[17] Vua lại làm một cái ngai lớn bằng ngà và dát vàng ròng.
[18] Ngai có sáu cấp và một cái bệ chân bằng vàng, hai bên chỗ ngồi có tay tựa, đứng sát tay tựa là hai con sư tử,
[19] và mười hai con sư tử đứng trên sáu cấp ở hai bên. Chẳng vương quốc nào làm được như thế.

[20] Tất cả các chén để uống của vua Sa-lô-môn đều bằng vàng, và tất cả các vật dụng trong Cung Rừng Li-băng cũng bằng vàng ròng. Vì thời vua Sa-lô-môn bạc không có giá trị gì cả.
[21] Quả vậy, vua Sa-lô-môn có một đoàn tàu đi Tác-sít cùng với các tôi tớ của vua Khi-ram, và cứ ba năm một lần, đoàn tàu Tác-sít đến mang theo vàng, bạc, ngà, khỉ và công.

[22] Vua Sa-lô-môn là người trổi vượt hơn tất cả các đế vương trên mặt đất về sự giàu có và khôn ngoan.
[23] Tất cả các vua trên mặt đất đều mong diện kiến vua Sa-lô-môn để được nghe sự khôn ngoan mà Thiên

Chúa đã ban cho vua, [24] mỗi vị đều mang lễ vật: đồ bạc, đồ vàng, y phục, vũ khí, hương liệu, ngựa và lừa, cứ thế từ năm này qua năm khác.

[25] Vua có bốn ngàn ngăn chuồng chứa ngựa và xe, với mười hai ngàn ngựa cỡi để ở các thành có xe và để ở; cạnh vua tại Giê-ru-sa-lem.

[26] Vua thống trị tất cả các vua từ Sông Cả đến đất của người Phi-li-
tinh và mãi cho tới ranh giới Ai-cập. [27] Nhờ vua mà bạc ở Giê-ru-sa-lem
ra thường như sỏi đá, còn bá hương thì nhiều như vả ở miền Sơ-phê-la.
[28] Ngựa của vua Sa-lô-môn là giống ngựa được nhập từ Ai-cập và từ
khắp mọi nước.

Vua Sa-lô-môn từ trần (1 V 11 :41-43)

[29] Các truyện khác về vua Sa-lô-môn, từ những việc đầu tiên đến
những việc cuối cùng, đều đã được ghi chép trong Sử Biên Niên của
ngôn sứ Na-than, trong Sách Ngôn Sứ của ông A-khi-gia người Si-lô,
trong Các Thị Kiến của thầy chiêm Gie-đô dưới thời vua Gia-róp-am
con ông Nơ-vát. [30] Vua Sa-lô-môn trị vì toàn thể Ít-ra-en tại Giê-ru-sa-
lem được bốn mươi năm. [31] Vua Sa-lô-môn đã an nghỉ với tổ tiên và
được chôn cất trong Thành Đa-vít thân phụ vua, và thái tử Rơ-kháp-am
lên ngôi kế vị vua.

- Chương 10 -

IV. Những Cuộc Cải Cách Đầu Tiên Thời Quân Chủ

1. Vua Rơ-Kháp-Am Với Việc Tập Trung Các Thầy Lê-Vi

Ly khai (1 V 12:1-19)

[1] Rơ-kháp-am đi Si-khem, vì toàn thể Ít-ra-en tụ họp ở Si-khem để
tôn ông lên làm vua. [2] Lúc ấy Gia-róp-am con ông Nơ-vát, nghe biết
chuyện ấy - ông đang ở bên Ai-cập vì ông đã trốn vua Sa-lô-môn sang
đó, ông liền bỏ Ai-cập trở về. [3] Người ta cho mời ông Gia-róp-am. Ông
và toàn thể Ít-ra-en tới.

MỤC LỤC

Họ thưa với Rơ-kháp-am rằng: 4 "Phụ vương ngài đã bắt chúng tôi
mang một cái ách quá nặng, bây giờ nếu ngài giảm bớt khổ dịch và ách
nặng nề phụ vương đã đặt trên chúng tôi, thì chúng tôi sẽ phục dịch
ngài." 5 Vua nói với họ: "Ba ngày nữa các ngươi trở lại gặp ta." Dân
chúng liền rút lui.

6 Vua Rơ-kháp-am bàn hỏi với các kỳ mục là những người đã từng
hầu cận phụ vương Sa-lô-môn khi vua này còn sống. Vua Rơ-kháp-am
nói: "Các ngươi góp ý với ta thế nào, để ta còn trả lời cho dân này?" 7
Họ thưa với vua: "Nếu ngài xử tốt với dân, chiều lòng dân, dùng lời lẽ
ôn tồn mà nói với dân, thì dân sẽ làm tôi ngài mãi mãi." 8 Nhưng vua
không đếm xỉa gì đến ý kiến các kỳ mục đưa ra, lại đi bàn hỏi với đám
người trẻ là những bạn thiếu thời hiện đang hầu cận vua. 9 Vua nói với
họ: "Các ngươi góp ý với ta thế nào, để ta còn trả lời cho dân này, vì nó
đã nói với ta rằng: Xin ngài giảm bớt cái ách nặng phụ vương đã đặt
trên chúng tôi?" 10 Đám người trẻ, những bạn thiếu thời của vua, thưa
vua rằng: "Ngài sẽ trả lời cho dân đã từng nói với ngài: "Phụ vương
ngài đã đặt ách nặng trên chúng tôi, nhưng xin ngài giảm bớt cho chúng
tôi", xin ngài nói với chúng thế này: "Ngón tay nhỏ của ta còn lớn hơn
cả lưng của phụ vương ta. 11 Vậy phụ vương ta đã đặt ách nặng trên các
ngươi, còn ta, ta chất cho nặng hơn nữa. Phụ vương ta trừng phạt các
ngươi bằng roi, còn ta, ta sẽ trừng phạt các ngươi bằng bọ cạp!"

12 Ngày thứ ba, Gia-róp-am cùng toàn dân đến yết kiến vua Rơ-kháp-
am như vua đã hẹn rằng: "Ba ngày nữa trở lại gặp ta." 13 Vua trả lời
cứng cỏi với họ. Vua Rơ-kháp-am không đếm xỉa gì đến ý kiến các kỳ
mục, 14 nhưng nói với họ theo ý kiến đám người trẻ rằng: "Phụ vương ta
đã đặt ách nặng trên các ngươi, còn ta, ta chất nặng hơn nữa trên các
ngươi; phụ vương ta trừng phạt các ngươi bằng roi, còn ta, ta sẽ trừng
phạt các ngươi bằng bọ cạp." 15 Thế là vua không chịu nghe dân. Thiên
Chúa đã để như vậy cho lời Đức Chúa được ứng nghiệm, lời mà Người
đã dùng ông A-khi-gia-hu người Si-lô mà phán với ông Gia-róp-am con
ông Nơ-vát. 16 Khi toàn thể Ít-ra-en thấy vua không thèm nghe họ, thì
dân đáp lại vua rằng:

"Chúng tôi có liên hệ chi với Đa-vít?

Chẳng có phần gì với con của Gie-sê.

MỤC LỤC

Ít-ra-en ơi, ai về lều nấy!

Này Đa-vít, hãy liệu lấy nhà của ngươi!"

Rồi toàn thể Ít-ra-en rút về lều. 17 Còn con cái Ít-ra-en cư ngụ tại các
thành của Giu-đa thì vua Rơ-kháp-am vẫn làm vua cai trị họ. 18 Vua Rơ-
kháp-am cử ông Ha-đô-ram phụ trách việc dân công, nhưng con cái Ít-
ra-en ném đá ông chết và ông đã chết. Còn vua Rơ-kháp-am thì vội vã
lên xe trốn về Giê-ru-sa-lem. 19 Thế là Ít-ra-en ly khai với nhà Đa-vít
cho tới ngày nay.

- Chương 11 -

Hoạt động của vua Rơ-kháp-am (1 V 12:21-24)

1 Về tới Giê-ru-sa-lem, vua Rơ-kháp-am tập họp nhà Giu-đa và chi
tộc Ben-gia-min, được một trăm tám mươi ngàn quân tinh nhuệ để giao
chiến với Ít-ra-en và thu hồi vương quốc về cho Rơ-kháp-am. 2 Nhưng
có lời Đức Chúa phán với ông Sơ-ma-gia-hu, người của Thiên Chúa
rằng: 3 "Hãy nói với Rơ-kháp-am con của Sa-lô-môn vua Giu-đa, với
toàn thể Ít-ra-en tại Giu-đa và tại Ben-gia-min rằng: 4 "Đức Chúa phán
thế này: Các ngươi không được lên giao chiến chống anh em các ngươi;
ai nấy cứ về nhà mình, vì mọi chuyện là do Ta." Họ nghe lời Đức Chúa,
và quay về, không đi đánh vua Gia-róp-am nữa.

5 Vua Rơ-kháp-am ngự tại Giê-ru-sa-lem và xây dựng một số thành
trì kiên cố tại Giu-đa. 6 Các thành đó là: Bê-lem, Ê-tham, Tơ-cô-a, 7 Bết
Xua, Xô-khô, A-đu-lam, 8 Gát, Ma-rê-sa, Díp, 9 A-đô-ra-gim, La-khít,
A-đê-ca, 10 Xo-rơ-a, Ai-gia-lôn, và Khép-rôn. Các thành ở Giu-đa và
Ben-gia-min này đều là những thành trì vững chắc. 11 Vua củng cố các
thành trì ấy, đặt trấn thủ, lập kho dự trữ lương thực, dầu và rượu. 12
Thành nào cũng có nhiều khiên thuẫn, giáo mác, và lực lượng được
tăng cường tối đa. Thế là Giu-đa và Ben-gia min hoàn toàn thần phục
vua.

Hàng tư tế về quy thuận vua Rơ-kháp-am

MỤC LỤC

13 Các tư tế và các thầy Lê-vi trong toàn cõi Ít-ra-en đều từ khắp nơi
về quy thuận vua. 14 Quả thế, các thầy Lê-vi đã từ bỏ đồng cỏ và tài sản
của mình để đến Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, vì vua Gia-róp-am và con cái
ông không cho họ thi hành chức tư tế phục vụ Đức Chúa nữa, 15 nhưng
vua tự tiện cắt đặt các tư tế phục vụ các nơi cao mà thờ những con dê,
con bò vua đã làm ra. 16 Từ mọi chi tộc Ít-ra-en, những kẻ để lòng tìm
kiếm Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en, đều theo các thầy Lê-vi kéo
về Giê-ru-sa-lem để dâng lễ cho Đức Chúa, Thiên Chúa của tổ tiên
mình. 17 Họ làm cho vương quốc Giu-đa thêm vững mạnh và trong ba
năm liền, họ phò vua Rơ-kháp-am con vua Sa-lô-môn, vì trong ba năm
đó vua đã đi theo con đường của vua Đa-vít và vua Sa-lô-môn.

Gia đình vua Rơ-kháp-am

18 Vua Rơ-kháp-am kết hôn với cô Ma-kha-lát. Cha cô là ông Giơ-ri-
mốt con vua Đa-vít và mẹ cô là bà A-vi-kha-gin. Bà này là con ông E-
li-áp và là cháu ông Gie-sê. 19 Bà Ma-kha-lát sinh cho vua những người
con sau đây: Giơ-út, Sơ-mác-gia, Da-ham. 20 Sau bà Ma-kha-lát, vua
còn kết hôn với cô Ma-a-kha, ái nữ của ông Áp-sa-lôm. Bà Ma-a-kha
sinh cho vua những người con sau đây: A-vi-gia, Át-tai, Di-da và Sơ-lô-
mít. 21 Vua Rơ-kháp-am yêu bà Ma-a-kha ái nữ của ông Áp-sa-lôm hơn
tất cả các bà vợ và các cung phi của vua. Quả thật, vua có đến mười tám
bà vợ, sáu mươi cung phi, hai mươi tám con trai và sáu mươi con gái. 22
Vua Rơ-kháp-am đặt hoàng tử A-vi-gia con bà Ma-a-kha làm thái tử
đứng đầu các anh em ông, để kế vị vua sau này. 23 Vua đã khôn khéo
phân tán một số hoàng tử đi tất cả các thành trì có đồn luỹ kiên cố trong
khắp miền đất Giu-đa và Ben-gia-min. Vua cũng cấp thật dồi dào lương
thực và cưới nhiều vợ cho các ông.

- Chương 12 -

Vua Rơ-kháp-am bất trung với Đức Chúa (1 V 14:25-28)

1 Củng cố được vương quốc và trở nên hùng mạnh rồi, vua Rơ-kháp-
am bỏ Lề Luật của Đức Chúa, khiến toàn thể Ít-ra-en cũng theo gương.
2 Vì họ bất trung với Đức Chúa như thế, nên năm thứ năm triều vua Rơ-

kháp-am, vua Ai-cập là Si-sắc đã tiến đánh Giê-ru-sa-lem. 3 Từ Ai-cập,
ông kéo theo một ngàn hai trăm chiến xa, sáu mươi ngàn ngựa và một
đạo quân đông vô kể gồm những người Li-by-a, Xúc-ki-gim và Cút, 4
chiếm các thành có đồn luỹ kiên cố và tiến về Giê-ru-sa-lem. 5 Bấy giờ
ngôn sứ Sơ-ma-gia vào gặp vua Rơ-kháp-am và các thủ lãnh của Giu-đa
đang tập họp về Giê-ru-sa-lem để trốn tránh vua Si-sắc. Ngôn sứ nói với
họ: "Đức Chúa phán thế này: "Các ngươi đã bỏ Ta, thì Ta, Ta cũng bỏ
mặc các ngươi trong tay Si-sắc." 6 Các thủ lãnh Ít-ra-en liền cùng với
vua hạ mình xuống và tuyên xưng rằng: "Đức Chúa thật công minh!" 7
Khi Đức Chúa thấy họ hạ mình xuống, thì Người phán bảo ông Sơ-ma-
gia rằng: "Chúng đã hạ mình xuống, Ta sẽ không tiêu diệt chúng nữa.
Ta sẽ sớm cho chúng thoát nạn. Cơn thịnh nộ của Ta sẽ không giáng
xuống Giê-ru-sa-lem qua tay Si-sắc. 8 Thế nhưng chúng sẽ phải làm tôi
nó, và chúng sẽ biết thế nào là phụng sự Ta và thế nào là làm tôi chư
quốc."

9 Vậy Si-sắc vua Ai-cập tiến đánh Giê-ru-sa-lem và chiếm đoạt các
kho tàng trong Đền Thờ Đức Chúa cũng như kho tàng trong hoàng
cung; ông lấy hết. Ông chiếm đoạt những khiên thuẫn bằng vàng vua
Sa-lô-môn đã làm. 10 Vua Rơ-kháp-am làm những khiên thuẫn bằng
đồng để thay thế, và giao cho các người chỉ huy thị vệ canh gác cửa
hoàng cung. 11 Mỗi khi vua vào Đền Thờ Đức Chúa thì các thị vệ mang
ra, rồi lại đưa về phòng thị vệ.

12 Vì vua hạ mình xuống nên đã tránh được cơn thịnh nộ của Đức
Chúa và không bị hoàn toàn tiêu diệt. Vả lại ở Giu-đa vẫn còn có những
điều tốt lành. 13 Vua Rơ-kháp-am củng cố được ngai vàng tại Giê-ru-sa-
lem và tiếp tục trị vì. Khi lên ngôi, vua Rơ-kháp-am được bốn mươi
mốt tuổi. Vua trị vì mười bảy năm tại Giê-ru-sa-lem là thành đô Đức
Chúa đã chọn làm nơi đặt Danh Người trong tất cả các chi tộc Ít-ra-en.

14 Vua đã làm sự dữ, vì đã không để lòng tìm kiếm Đức Chúa. 15 Các
sự việc đời vua Rơ-kháp-am, từ những việc đầu tiên đến những việc
cuối cùng, đã chẳng được ghi chép trong Sử biên niên của ngôn sứ Sơ-
ma-gia và của thầy chiêm Ít-đô sao? Các cuộc giao tranh đã không
ngừng xảy ra giữa vua Rơ-kháp-am và vua Gia-róp-am. 16 Vua Rơ-

kháp-am an nghỉ với tổ tiên và được chôn cất trong Thành Đa-vít. Con
vua là A-vi-gia lên ngôi kế vị.

- Chương 13 -

2. Vua A-Vi-Gia Với Hàng Tư Tế Giê-Ru-Sa-Lem

Chiến tranh (1 V 15:1-2,7)

1 Năm thứ mười tám triều vua Gia-róp-am, A-vi-gia lên làm vua Giu-
đa, 2 và trị vì tại Giê-ru-sa-lem ba năm. Thân mẫu vua là bà Mi-kha-gia-
hu ái nữ ông U-ri-ên người Ghíp-a. Chiến tranh đã diễn ra giữa vua A-
vi-gia và vua Gia-róp-am. 3 Vua A-vi-gia ra trận cùng với một lực
lượng tinh binh gồm bốn trăm ngàn quân. Còn vua Gia-róp-am thì đem
một lực lượng tinh nhuệ gồm tám trăm ngàn quân thiện chiến ra dàn
trận chống lại.

Vua A-vi-gia thuyết phục đối phương

4 Bấy giờ vua A-vi-gia đứng trên ngọn Xơ-ma-ra-gim trong vùng núi
Ép-ra-im, lên tiếng nói: "Gia-róp-am và toàn thể Ít-ra-en hãy nghe đây:
5 Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en, bằng một giao ước không ai phế
bỏ được, đã ban quyền cai trị Ít-ra-en đến muôn đời cho vua Đa-vít, cho
chính người và cho con cháu người, các ngươi chẳng biết sao? 6 Thế mà
Gia-róp-am con Nơ-vát, tôi tớ vua Sa-lô-môn con vua Đa-vít, đã dấy
loạn chống chúa thượng mình. 7 Những tên hạ tiện, những đứa vô loài
đã toa rập với y lấn lướt vua Rơ-kháp-am con vua Sa-lô-môn. Vua Rơ-
kháp-am còn trẻ người non dạ không địch nổi chúng. 8 Bây giờ các
ngươi lại bô bô cả quyết chống chọi được với vương quyền của Đức
Chúa mà dòng họ vua Đa-vít đang nắm giữ! Quả các ngươi là một bè lũ
đông đảo, lại còn có những con bò vàng Gia-róp-am đã tạo ra cho các
ngươi tôn làm thần! 9 Ai chẳng biết rằng các ngươi đã trục xuất các tư tế
của Đức Chúa, con cháu ông A-ha-ron, và các thầy Lê-vi nữa, để rồi tự
tiện đặt những tư tế theo thói các dân ngoại? Vì bất cứ ai mang một con
bê với bảy con dê đến xin tấn phong là được làm tư tế liền, để phục vụ
cái không phải là thần thánh gì cả! 10 Còn với chúng ta đây, thì Thiên

Chúa chúng ta thờ chính là Đức Chúa. Chúng ta đã không từ bỏ Người. Các tư tế phụng sự Đức Chúa phải là con cháu ông A-ha-ron, các thầy Lê-vi thì lo phục vụ. [11] Các vị ấy cứ mỗi sáng mỗi chiều, dâng lễ toàn thiêu kính Đức Chúa, đốt hương thơm ngào ngạt, trưng bánh tiến trên bàn thanh sạch; còn những ngọn đèn trên cây đèn vàng thì cứ chiều chiều lại đốt lên. Quả thật chúng ta vẫn giữ những điều Đức Chúa Thiên Chúa chúng ta truyền, còn các ngươi, chính Đức Chúa các ngươi cũng bỏ. [12] Đây, Thiên Chúa ở với chúng ta để dẫn đầu chúng ta; các tư tế của Người với chiếc kèn xung trận sẵn sàng thổi lên chống các ngươi! Hỡi con cái Ít-ra-en, Đức Chúa là Thiên Chúa tổ tiên các ngươi, chớ giao chiến chống lại Người: các ngươi sẽ thất bại!"

Giao tranh

[13] Trong khi đó, vua Gia-róp-am sai toán phục kích đi bọc hậu quân Giu-đa. Như thế, cánh quân chính thì đối diện với quân Giu-đa, còn toán quân phục kích thì ở đằng sau họ. [14] Khi quân Giu-đa quay lại, bỗng thấy mình bị đánh cả trước lẫn sau, liền kêu lên Đức Chúa, các tư tế thì thổi kèn. [15] Quân Giu-đa hò hét xung phong, và trong lúc quân Giu-đa hò hét như vậy thì Thiên Chúa đánh bại vua Gia-róp-am và toàn thể Ít-ra-en trước mặt vua A-vi-gia và Giu-đa. [16] Con cái Ít-ra-en chạy trốn quân Giu-đa, nhưng đã bị Thiên Chúa trao nộp vào tay những người này. [17] Vua A-vi-gia và quân đội của vua đã giáng cho chúng một đòn chí tử: năm trăm ngàn tinh binh của Ít-ra-en đã tử trận. [18] Trong trận ấy, con cái Ít-ra-en bị hạ nhục, còn con cái Giu-đa thì trở nên mạnh mẽ hơn, vì họ đã tựa nương vào Đức Chúa Thiên Chúa tổ tiên của họ.

Cuối triều vua A-vi-gia

[19] Vua A-vi-gia truy kích vua Gia-róp-am và chiếm được của ông các thành sau đây: Bết Ên và các vùng phụ cận, Giơ-sa-na và các vùng phụ cận, Ép-rôn và các vùng phụ cận. [20] Suốt triều đại vua A-vi-gia-hu, vua Gia-róp-am không khôi phục được sức mạnh nữa; vua bị ĐỨC CHÚA đánh phạt và đã chết. [21] Vua A-vi-gia-hu ngày càng thêm mạnh. Vua lấy mười bốn người vợ, được hai mươi hai con trai và bốn mươi con gái. [22] Các truyện còn lại về vua A-vi-gia, đường lối vua theo, các việc vua

MỤC LỤC

làm đã được ghi chép trong sách Chú Giải của ngôn sứ Ít-đô. [23] Vua A-vi-gia đã an nghỉ với tổ tiên và được chôn cất trong Thành Đa-vít; con vua là A-xa lên ngôi kế vị.

3. Vua A-Xa Với Công Việc Cải Cách Phụng Tự

Bình an dưới thời vua A-xa

Dưới triều đại vua, xứ sở được yên hàn trong mười năm.

- Chương 14 -

[1] Vua A-xa làm điều tốt lành và ngay chính trước mắt Đức Chúa Thiên Chúa của vua. [2] Vua dẹp bỏ các bàn thờ của ngoại kiều và các nơi cao, phá huỷ các trụ thờ và các cột thờ. [3] Vua khuyên người Giu-đa tìm kiếm Đức Chúa, Thiên Chúa tổ tiên họ, thi hành Lề Luật và huấn lệnh của Người. [4] Vua dẹp bỏ các nơi cao và các bàn thiên khỏi các thành Giu-đa. Dưới triều vua, vương quốc được yên hàn. [5] Vua xây các thành kiên cố tại Giu-đa, vì xứ sở được yên hàn. Sở dĩ trong các năm đó, vua không phải đương đầu với một cuộc chiến tranh nào cả, là vì Đức Chúa đã ban cho đất nước được an bình.

[6] Vua nói với người Giu-đa: "Ta hãy tái thiết các thành ấy, xây tường luỹ chung quanh, dựng tháp, làm cửa với then cài; đất nước còn thuộc về chúng ta, vì chúng ta vẫn tìm kiếm Đức Chúa là Thiên Chúa chúng ta; chúng ta tìm kiếm Người, nên Người ban cho chúng ta được tư bề yên ổn."

[7] Vua A-xa có một đạo quân gồm ba trăm ngàn người Giu-đa biết mang thuẫn lớn và giáo, và hai trăm tám mươi ngàn người Ben-gia-min dùng thuẫn nhỏ và bắn cung. Tất cả những người ấy đều là những bậc anh hùng dũng sĩ.

Cuộc xâm lăng của De-rác

MỤC LỤC

8 Bấy giờ De-rác người Cút xuất hiện chống phá họ với một đạo quân
gồm một triệu người và ba trăm chiến xa; y đã đến tận Ma-rê-sa. 9 Vua
A-xa ra ngênh chiến và dàn trận tại thung lũng Xơ-pha-tha, gần Ma-rê-
xa. 10 Vua A-xa lên tiếng kêu cầu Đức Chúa Thiên Chúa của mình: "Lạy
Đức Chúa, khi Ngài muốn cứu giúp, thì đối với Ngài chẳng có chi khác
biệt giữa người mạnh và người yếu. Lạy Đức Chúa là Thiên Chúa
chúng con, xin cứu giúp chúng con! Vì chúng con nương tựa vào Ngài
và nhân danh Ngài mà chúng con giáp chiến với lũ đông này. Lạy Đức
Chúa, chính Ngài là Thiên Chúa của chúng con, xin đừng để cho phàm
nhân nào chống lại được với Ngài."

11 Đức Chúa đã đánh bại người Cút trước mặt vua A-xa và trước mặt
Giu-đa: những người Cút đã trốn chạy, 12 và vua A-xa cùng với quân
đội của vua đuổi đánh chúng cho tới Ghê-ra. Quân Cút ngã quỵ, không
còn ai sống sót: chúng bị đánh tan trước nhan Đức Chúa và trước doanh
trại của Người. Người ta đã thu được thật nhiều chiến lợi phẩm. 13 Họ
cũng đánh chiếm tất cả các thành chung quanh Ghê-ra, vì Đức Chúa đã
giáng kinh hoàng xuống các thành ấy; họ cướp phá tất cả các thành ấy,
vì chiến lợi phẩm ở đó rất nhiều. 14 Họ còn đánh chiếm cả các trại súc
vật, cướp lấy vô số chiên cừu và lạc đà, rồi rút về Giê-ru-sa-lem.

- Chương 15 -

Lời kêu gọi của ông A-dác-gia-hu và cuộc cải cách

1 Được thần khí của Thiên Chúa thúc đẩy, ông A-dác-gia-hu con ông
Ô-đết, 2 ra đón vua A-xa và thưa: "Xin vua A-xa và toàn thể Giu-đa
cùng Ben-gia-min, hãy nghe tôi! Đức Chúa ở với các ngài, khi các ngài
ở với Đức Chúa. Nếu các ngài tìm kiếm Đức Chúa, Người sẽ cho các
ngài được gặp; còn nếu các ngài lìa bỏ Đức Chúa, Đức Chúa sẽ lìa bỏ
các ngài. 3 Một thời gian dài, Ít-ra-en đã không có Thiên Chúa thật,
không có tư tế dạy bảo, cũng chẳng có Lề Luật; 4 nhưng trong cơn quẫn
bách, Ít-ra-en đã trở về với Đức Chúa, Thiên Chúa của mình, đã tìm
kiếm Người và Người đã cho gặp. 5 Trong thời gian ấy, kẻ ra người vào
đều không được bình an, vì trăm cay nghìn đắng đã đổ trên tất cả cư
dân các nước. 6 Dân này nước nọ, thành này thành khác đã đụng nhau

ác liệt, vì Thiên Chúa đã dùng đủ mọi thứ khốn quẫn làm cho chúng tán
loạn. [7] Nhưng các ngài, cứ can đảm lên, đừng để cho tay mình bủn rủn,
vì công lao của các ngài sẽ được đền đáp."

[8] Khi vua A-xa nghe biết những điều ấy và lời của ngôn sứ A-dác-
gia-hu con ông Ô-đết, thì vua được thêm can đảm. Vua liền dẹp bỏ các
đồ ghê tởm khỏi toàn cõi Giu-đa và Ben-gia-min, khỏi các thành vua đã
chiếm được trong vùng núi Ép-ra-im, rồi làm mới lại bàn thờ Đức Chúa
ở trước tiền đình của Đức Chúa. [9] Vua tập họp mọi người Giu-đa và
Ben-gia-min cùng những người thuộc Ép-ra-im, Mơ-na-se và Si-mê-on
cư trú giữa họ - quả thật có nhiều người đã bỏ Ít-ra-en mà ngả theo vua,
khi thấy Đức Chúa Thiên Chúa vua thờ ở với vua. [10] Họ tập họp ở Giê-
ru-sa-lem vào tháng thứ ba năm thứ mười lăm triều vua A-xa. [11] Ngày
hôm ấy họ lấy một phần chiến lợi phẩm đã mang về gồm bảy trăm con
bò, bảy ngàn con chiên, đem sát tế dâng Đức Chúa. [12] Họ lấy giao ước
mà cam kết sẽ đem hết tâm hồn tìm kiếm Đức Chúa, Thiên Chúa của
cha ông họ. [13] Bất cứ ai không tìm kiếm Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-
ra-en, sẽ phải chết, dù là trẻ nhỏ hay người lớn, đàn ông hay đàn bà. [14]
Họ lớn tiếng thề với Đức Chúa như vậy, rồi hò reo, thổi kèn và rúc tù và
inh ỏi. [15] Toàn thể Giu-đa phấn khởi vui mừng về lời thề đó, vì họ đã
đem hết cả tâm tình của họ mà thề; họ hoàn toàn tự nguyện tìm kiếm
Đức Chua và Người đã cho họ được gặp Người. Đức Chúa cũng cho họ
được tư bề yên ổn.

[16] Ngay cả bà nội của vua A-xa là Ma-a-kha, cũng bị vua cách chức
quốc mẫu, vì bà đã làm một vật kinh tởm kính thần A-sê-ra. Vua A-xa
phá huỷ vật kinh tởm đó, tán nhuyễn rồi đem đốt trong thung lũng Kít-
rôn. [17] Các nơi cao tuy chưa biến khỏi Ít-ra-en, nhưng vua A-xa vẫn suốt
đời trọn tình vẹn nghĩa. [18] Vua đưa vào Đền Thờ Thiên Chúa các vật
thánh mà vua cha cũng như chính vua dâng cúng: bạc, vàng và các vật
dụng.

[19] Không có cuộc giao tranh nào nữa cho đến năm thứ ba mươi lăm
triều vua A-xa.

- Chương 16 -

MỤC LỤC

Cuộc chiến với Ít-ra-en (1 V 15:16-22)

[1] Năm ba mươi sáu triều vua A-xa, Ba-sa vua Ít-ra-en tiến đánh Giu-
đa; vua kiến thiết Ra-ma, để không cho ai ra vào liên lạc với A-xa vua
Giu-đa. [2] Bấy giờ vua A-xa lấy bạc, vàng trong kho tàng của Đền Thờ
Đức Chúa và của hoàng cung, rồi sai người đến với Ben Ha-đát vua A-
ram đang cư ngụ tại Đa-mát, và nói rằng: [3] "Nên có hiệp ước giữa tôi
với ngài, cũng như giữa thân phụ tôi với thân phụ ngài. Đây, tôi xin gửi
bạc vàng tặng ngài. Xin ngài huỷ bỏ hiệp ước giữa ngài với Ba-sa vua
Ít-ra-en, để ông ấy bỏ tôi mà rút về!" [4] Vua Ben Ha-đát nghe lời vua A-
xa và sai các vị chỉ huy quân đội đánh các thành của Ít-ra-en; vua đánh
chiếm I-giôn, Đan, A-vên Ma-gim, tất cả các kho lương thực của các
thành thuộc Náp-ta-li. [5] Nghe biết chuyện này, vua Ba-sa ngưng kiến
thiết Ra-ma và đình chỉ công trình của mình. [6] Bấy giờ vua A-xa đem
toàn dân Giu-đa đến Ra-ma; họ lấy đi đá, gỗ mà vua Ba-sa dùng để xây
cất. Vua lấy những thứ ấy mà kiến thiết Ghe-va và Mít-pa.

[7] Lúc bấy giờ thầy chiêm Kha-na-ni vào yết kiến A-xa vua Giu-đa và
thưa: "Vì ngài đã nương tựa vào vua A-ram chứ không nương tựa vào
Đức Chúa Thiên Chúa của ngài, nên lực lượng của vua A-ram đã vuột
khỏi tay ngài. [8] Quân Cút và quân Li-by-a đã chẳng là một lực lượng
hùng hậu với rất nhiều xe và ngựa đó sao? Thế mà, khi ngài nương tựa
vào Đức Chúa, thì Người đã trao chúng vào tay ngài. [9] Bởi vì Đức Chúa
đưa mắt rảo khắp hoàn cầu để gia tăng sức mạnh cho những ai giữ lòng
trung nghĩa với Người. Trong trường hợp này, ngài đã xử sự như một
kẻ điên rồ, nên từ đây ngài sẽ phải luôn luôn đối đầu với chiến tranh." [10]
Bực tức với thầy chiêm, vua A-xa bắt ông bỏ tù và cùm ông lại: vua nổi
giận với ông vì chuyện đó. Cũng trong thời gian này, vua A-xa đàn áp
một số người khác nữa trong dân.

Cuối triều vua A-xa (1 V 15:23-24)

[11] Các chuyện về vua A-xa, từ những việc đầu tiên đến những việc
cuối cùng, đều được ghi chép trong sách Các Vua Giu-đa và Ít-ra-en. [12]
Năm ba mươi chín triều vua, vua A-xa bị đau chân, bệnh tình rất trầm
trọng; thế nhưng trong cơn bệnh, thay vì tìm kiếm Đức Chúa, vua lại
tìm đến các thầy lang. [13] Vua A-xa an nghỉ với tổ tiên. Vua qua đời sau

bốn mươi mốt năm trị vì. 14 Vua được chôn cất trong ngôi mộ đã đục
sẵn trong Thành vua Đa-vít. Người ta đặt thi hài trong chiếc long sàng
đầy dầu thơm và đủ loại hương liệu được pha chế theo kỹ thuật sản xuất
thuốc thơm. Và để tỏ lòng tôn kính vua, người ta đốt thật nhiều hương.

- Chương 17 -

4. Vua Giơ-Hô-Sa-Phát Và Công Việc Hành Chánh

Quyền lực vua Giơ-hô-sa-phát

1 Thái tử Giơ-hô-sa-phát lên kế vị vua cha, củng cố quyền hành nhằm
đối phó với Ít-ra-en. 2 Vua bố trí quân đội tại tất cả các thành kiên cố
trong nước Giu-đa, đặt các trấn thủ trong nước Giu-đa và tại các thành
mà phụ vương A-xa đã chiếm được của Ép-ra-im.

Mối bận tâm đối với Lề Luật

3 Đức Chúa ở với vua Giơ-hô-sa-phát, vì vua đi theo đường lối mà
xưa kia vua Đa-vít tổ tiên vua đã đi. Vua không tìm kiếm các Ba-an. 4
Quả thật vua đã tìm kiếm Thiên Chúa của thân phụ, và đã bước đi theo
các huấn lệnh của Chúa, chứ không bắt chước hành động của Ít-ra-en. 5
Đức Chúa giúp vua nắm vững vương quyền trong tay; toàn thể Giu-đa
dâng cho vua nhiều lễ vật, nên vua rất mực giàu có vinh quang. 6 Vua
can đảm bước đi trên đường lối của Đức Chúa, tiếp tục dẹp bỏ các nơi
cao và các cột thờ khỏi Giu-đa.

7 Năm thứ ba triều vua, vua sai các quan chức Ben Kha-gin, Ô-vát-
gia, Dơ-khác-gia, Nơ-than-ên và Mi-kha-gia-hu đi giảng dạy tại các
thành Giu-đa. 8 Cùng đi với họ, có các thầy Lê-vi sau đây: Sơ-ma-gia-
hu, Nơ-than-gia-hu, Dơ-vát-gia-hu, A-xa-hên, Sơ-mi-ra-mốt, Giơ-hô-
na-than, A-đô-ni-gia-hu, Tô-vi-gia-hu, Tóp A-đô-ni-gia; cùng với các
thầy Lê-vi ấy còn có các tư tế Ê-li-sa-ma và Giơ-hô-ram. 9 Họ giảng dạy
ở Giu-đa mang theo mình sách Luật của Đức Chúa; họ rảo khắp các
thành của Giu-đa và giảng dạy dân chúng. 10 Đức Chúa giáng kinh
hoàng xuống trên các vương quốc chung quanh Giu-đa, nên chúng
không gây chiến với nước này. 11 Có những người Phi-li-tinh còn đem

tặng phẩm và một số bạc lớn đến triều cống vua Giơ-hô-sa-phát; cả
người Ả-rập cũng mang tặng vua nhiều chiên dê: bảy ngàn bảy trăm
chiên và bảy ngàn bảy trăm dê. [12] Như thế, vua Giơ-hô-sa-phát ngày
càng trở nên giàu mạnh; vua xây tại Giu-đa nhiều pháo đài và các thành
làm kho lương thực.

Quân đội

[13] Tại các thành xứ Giu-đa, vua có nhiều của dự trữ, còn tại Giê-ru-
sa-lem, vua có đông đảo chiến binh, đó là các anh hùng dũng sĩ. [14] Họ
được phân cấp theo gia tộc như sau: ở Giu-đa các tướng lãnh coi ngàn
quân có: ông Át-na chỉ huy ba trăm ngàn anh hùng dũng sĩ; [15] dưới
quyền ông, có ông Giơ-hô-kha-nan chỉ huy hai trăm tám mươi ngàn; [16]
dưới quyền ông, có một người tình nguyện phục vụ Đức Chúa, đó là
ông A-mát-gia, con ông Dích-ri, chỉ huy hai trăm ngàn anh hùng dũng
sĩ.

[17] Thuộc Ben-gia-min: vị anh hùng dũng sĩ En-gia-đa chỉ huy hai
trăm ngàn quân mang cung nỏ và khiên thuẫn. [18] dưới quyền ông, có
ông Giơ-hô-da-vát chỉ huy một trăm tám mươi ngàn quân được võ trang
để chiến đấu.

[19] Đó là những người phục vụ vua, không kể những người vua đã cắt
đặt tại các thành kiên cố khắp Giu-đa.

- Chương 18 -

Hiệp ước với vua A-kháp và sự can thiệp của các ngôn sứ (1 V 22:1-27)

[1] Bấy giờ, vua Giơ-hô-sa-phát được rất mực giàu có vinh quang, và
vua thông gia với vua A-kháp. [2] Mấy năm sau vua xuống Sa-ma-ri thăm
vua A-kháp. Để mừng vua và đoàn tuỳ tùng, vua A-kháp cho sát tế rất
nhiều chiên bò; vua còn thuyết phục vua Giơ-hô-sa-phát lên tấn công
Ra-mốt Ga-la-át. [3] A-kháp vua Ít-ra-en nói với Giơ-hô-sa-phát, vua Giu-
đa: "Ngài có muốn cùng tôi đi Ra-mốt Ga-la-át không?" Vua Giơ-hô-

sa-phát trả lời: "Tôi cũng làm như ngài, dân tôi cũng như dân ngài,
chúng tôi cùng chiến đấu với ngài."

4 Nhưng vua Giơ-hô-sa-phát nói với vua Ít-ra-en: "Hôm nay, xin ngài
thỉnh vấn sấm ngôn của Đức Chúa." 5 Vua Ít-ra-en tập họp các ngôn sứ,
khoảng bốn trăm người, và nói với họ: "Ta có phải đi đánh Ra-mốt Ga-
la-át không hay là phải ngưng lại?" Họ thưa: "Xin vua cứ lên, Thiên
Chúa sẽ trao thành ấy vào tay vua." 6 Nhưng vua Giơ-hô-sa-phát nói: "Ở
đây không có ngôn sứ nào khác của Đức Chúa nữa, để chúng ta nhờ
ông thỉnh vấn cho hay sao?" 7 Vua Ít-ra-en trả lời vua Giơ-hô-sa-phát:
"Còn một người nữa chúng ta có thể nhờ thỉnh vấn Đức Chúa được,
nhưng tôi ghét ông ta, vì ông ta không hề tiên báo cho tôi điều lành, mà
lúc nào cũng chỉ toàn điều dữ. Đó là Mi-kha-giơ-hu, con của Gim-la.
Vua Giơ-hô-sa-phát nói: "Đức vua đừng nói như vậy." 8 Vua Ít-ra-en
gọi một hoạn quan tới và bảo: "Mau đưa Mi-kha-giơ-hu, con của Gim-
la, đến đây."

9 Vua Ít-ra-en và Giơ-hô-sa-phát, vua Giu-đa, lúc ấy mỗi vua đang
ngồi trên ngai, mình mặc cẩm bào, ở sân lúa tại cổng thành Sa-ma-ri; và
tất cả các ngôn sứ đều đang nói liên miên trước mặt các vua. 10 Ông Xít-
ki-gia-hu, con ông Cơ-na-a-na, đã làm một cặp sừng bằng sắt và nói:
"Đức Chúa phán như sau: Với những chiếc sừng này, ngươi sẽ húc A-
ram cho đến khi tiêu diệt chúng hoàn toàn." 11 Và tất cả các ngôn sứ đều
nói tiên tri như thế mà rằng: "Xin vua cứ đi lên Ra-mốt Ga-la-át là sẽ
gặp may. Đức Chúa sẽ trao thành ấy vào tay vua." 12 Người được sai đi
mời ông Mi-kha-giơ-hu nói với ông rằng: "Này, lời các ngôn sứ đều
đồng thanh báo cho vua điều may; mong sao lời của ông cũng giống
như lời của họ. Xin ông cũng báo điều may!" 13 Ông Mi-kha-giơ-hu nói:
"Có Đức Chúa hằng sống! Thiên chúa của tôi phán sao, tôi sẽ nói vậy."
14 Rồi ông vào gặp vua, vua nói ông: "Này Mi-kha-giơ-hu, chúng ta có
nên đi đánh Ra-mốt Ga-la-át không, hay là ta phải ngưng lại?" Ông
thưa: "Các người cứ lên, các người sẽ gặp may. Chúng sẽ bị trao vào
tay các người." 15 Vua liền nói với ông: "Đã bao lần, ta thề buộc ngươi
là, nhân danh Đức Chúa, ngươi chỉ được nói sự thật với ta!" 16 Ông Mi-
kha-giơ-hu mới nói:

"Tôi đã thấy toàn thể Ít-ra-en tán loạn trên núi

như chiên không người chăn.

Đức Chúa phán: chúng không còn chủ nữa.

Ai nấy hãy về nhà bình an!"

17 Vua Ít-ra-en nói với vua Giơ-hô-sa-phát: "Tôi đã chẳng nói với
ngài rằng: ông ta không hề tiên báo cho tôi điều may, mà chỉ toàn điều
rủi đó sao?" 18 Ông Mi-kha-giơ-hu lại nói: "Vì thế các ông hãy nghe lời
Đức Chúa: tôi đã thấy Đức Chúa ngự trên ngai, và toàn thể đạo thiên
binh đứng chầu Người ở hai bên tả hữu. 19 Và Đức Chúa phán: "Ai sẽ
dụ A-kháp, vua Ít-ra-en, tiến lên, cho nó gục ngã tại Ra-mốt Ga-la-át?
Và kẻ nói thế này, người nói thế kia. 20 Bấy giờ thần khí xuất hiện, đứng
trước Đức Chúa và nói: "Tôi sẽ dụ y. Đức Chúa hỏi thần khí: "Bằng
cách nào? 21 Thần khí đáp: "Tôi sẽ xuất hiện làm thần khí dối trá trên
môi miệng tất cả các ngôn sứ của vua ấy. Đức Chúa liền phán: "Ngươi
sẽ lừa dối được nó và ngươi sẽ thành công. Cứ đi và làm như thế. 22 Này
Đức Chúa đã đặt thần khí dối trá trên môi miệng tất cả những ngôn sứ
này của vua, vì Đức Chúa đã phán quyết điều dữ hại vua."

23 Bấy giờ Xít-ki-gia-hu, con ông Cơ-na-a-na, đến gần vả vào mặt
ông Mi-kha-giơ-hu và nói: "Thần khí của Đức Chúa từ nơi ta đã qua
đường nào mà nói với mi?" 24 Ông Mi-kha-giơ-hu nói: "Rồi ngươi sẽ
thấy vào ngày ngươi phải chui rúc hết phòng này sang phòng khác, để
lẩn trốn." 25 Vua Ít-ra-en liền nói: "Các ngươi hãy bắt lấy Mi-kha-giơ-hu
và dẫn nó tới thị trưởng A-môn, và tới hoàng tử Giô-át. 26 Các ngươi sẽ
nói thế này: "Đức vua nói như sau: giam tên này vào nhà tù và cho nó
ăn uống ít thôi, cho tới khi ta trở về bình an."

Cuộc giao tranh. Một ngôn sứ can thiệp. (1 V 22:28-35)

27 Ông Mi-kha-giơ-hu liền nói: "Nếu vua trở về bình an, thì Đức
Chúa đã không dùng tôi mà phán." Ông nói tiếp: "Toàn thể các dân tộc,
xin hãy nghe cho!" 28 Vua Ít-ra-en và Giơ-hô-sa-phát, vua Giu-đa, lên
Ra-mốt Ga-la-át. 29 Vua Ít-ra-en nói với vua Giơ-hô-sa-phát: "Tôi sẽ cải
trang và ra trận; còn ngài, thì xin cứ mặc áo của ngài." Vua Ít-ra-en cải
trang và họ ra trận. 30 Vua A-ram đã ra lệnh cho các người chỉ huy chiến
xa của vua rằng: "Các ngươi không đánh ai, dù nhỏ hay lớn, chỉ đánh

một mình vua Ít-ra-en thôi." [31] Khi các người chỉ huy chiến xa nhìn thấy vua Giơ-hô-sa-phát thì nói: "Vua Ít-ra-en đây rồi!" Họ bao vây tấn công vua, nhưng vua Giơ-hô-sa-phát thét lên. Đức Chúa liền trợ giúp vua, Người làm cho chúng rời xa vua. [32] Khi thấy rằng đó không phải là vua Ít-ra-en thì các người chỉ huy chiến xa không đuổi theo nữa. [33] Một người giương cung bắn đại, lại trúng ngay vua Ít-ra-en vào giữa khớp của áo giáp. Vua liền bảo người đánh xe: "Ta bị thương rồi! Quay xe lại đi! Đưa ta ra khỏi chiến trường!" [34] Nhưng trận chiến hôm ấy trở nên ác liệt, và người ta đã cho vua Ít-ra-en đứng trên xe, đối diện với quân A-ram cho đến chiều, và lúc mặt trời lặn thì vua chết.

- Chương 19 -

[1] Giơ-hô-sa-phát vua Giu-đa trở về nhà mình tại Giê-ru-sa-lem bình an vô sự. [2] Thầy chiêm Giê-hu con ông Kha-na-ni ra đón vua Giơ-hô-sa-phát và thưa: "Liệu có nên trợ lực cho kẻ xấu chăng? Chẳng lẽ vua lại đi yêu kẻ ghét Đức Chúa, để chuốc lấy cho vua cơn thịnh nộ của Người? [3] Dù sao thì vua cũng có những cái tốt, bởi vì vua đã phá huỷ các cột thờ khỏi xứ sở và đã quyết tâm tìm kiếm Thiên Chúa."

Cải tổ nền tư pháp

[4] Sau một thời gian cư ngụ tại Giê-ru-sa-lem, vua Giơ-hô-sa-phát lại ra đi thăm dân, từ Bơ-e Se-va tới vùng núi Ép-ra-im, để đưa họ về với Đức Chúa, Thiên Chúa tổ tiên họ. [5] Vua đặt các thẩm phán cho từng thành một tại tất cả các thành kiên cố trong toàn cõi Giu-đa. [6] Vua nói với các thẩm phán: "Phải cẩn thận khi thi hành phận sự, vì không phải nhân danh người phàm mà các ngươi xét xử, nhưng là nhân danh Đức Chúa, Đấng ở với các ngươi khi các ngươi tuyên án. [7] Vậy phải một lòng kính sợ Đức Chúa, mà nắm vững và thi hành công lý, vì Đức Chúa Thiên Chúa chúng ta không dung tha chuyện thiên vị bất công, chuyện nhận quà hối lộ."

[8] Tại Giê-ru-sa-lem, vua Giơ-hô-sa-phát cũng đặt những thầy Lê-vi, những tư tế, và gia trưởng trong dân Ít-ra-en, để họ nhân danh Đức Chúa mà xét xử và giải quyết những vụ tranh tụng giữa cư dân Giê-ru-

sa-lem. [9] Vua truyền cho họ rằng: "Đây là cách thức thi hành phận sự: các ngươi phải có lòng kính sợ Đức Chúa, phải trung thực và thanh liêm. [10] Khi các anh em các ngươi cư ngụ trong các thành của họ đem đến cho các ngươi một vụ kiện nhờ các ngươi giải quyết, dù là chuyện đổ máu, chuyện liên quan đến một khoản luật, một mệnh lệnh, đến các quy định, hoặc sắc chỉ, thì các ngươi phải soi sáng cho họ, để họ khỏi mắc tội với Đức Chúa mà kéo thịnh nộ của Người xuống trên các ngươi cũng như trên chính mình họ. Có làm như thế các ngươi mới không mắc tội.

[11] Trong mọi chuyện liên quan tới Đức Chúa thì người cầm đầu các ngươi là A-mác-gia-hu; còn trong mọi chuyện liên quan tới đức vua, thì người đó là Dơ-vát-gia-hu, con ông Gít-ma-ên, thủ lãnh nhà Giu-đa. Làm phận sự ký lục thì đã có các thầy Lê-vi. Cứ can đảm hành động. Ai tốt thì có Đức Chúa ở cùng."

- Chương 20 -

Một cuộc thánh chiến

[1] Sau đó, con cái Mô-áp và con cái Am-mon, có những người Ma-ôn đi theo, đến gây chiến với vua Giơ-hô-sa-phát. [2] Người ta báo tin cho vua Giơ-hô-sa-phát rằng: "Một đạo quân đông đảo từ bên kia biển, từ Ê-đôm, đến tấn công ngài, và này chúng đã ở Khát-xôn Ta-ma, tức là Ên Ghe-đi."

[3] Vua Giơ-hô-sa-phát hoảng sợ và quyết tâm tìm kiếm Đức Chúa. Vua kêu gọi toàn thể Giu-đa ăn chay. [4] Dân Giu-đa tập họp lại kêu cầu Đức Chúa. Từ khắp các thành của Giu-đa, người ta cũng đến kêu cầu Đức Chúa. [5] Vua Giơ-hô-sa-phát đứng giữa cộng đoàn Giu-đa và Giê-ru-sa-lem trong Đền Thờ của Đức Chúa, trước sân mới, [6] và cầu nguyện: "Lạy Đức Chúa là Thiên Chúa tổ tiên chúng con, chẳng phải Ngài là Thiên Chúa vừa ngự chốn trời cao, vừa thống trị các dân các nước, nắm trong tay sức mạnh và uy quyền, khiến không ai địch nổi Ngài đó sao? [7] Lạy Thiên Chúa chúng con, chẳng phải Ngài là Đấng đã đuổi cư dân xứ này, bắt nhường chỗ cho Ít-ra-en dân Ngài và ban đất ấy cho dòng dõi Áp-ra-ham, bạn thân của Ngài đến muôn đời đó sao? [8]

Chính trên đất đó mà họ đã cư ngụ, đã xây một thánh điện kính danh
Ngài. Họ nói: 9 "Nếu chẳng may chúng con gặp chinh chiến, bị trừng
phạt, gặp dịch tễ hoặc đói kém, thì chúng con sẽ đứng trước Đền Thờ
này, trước nhan Ngài đây, vì đây chính là nơi danh Ngài ngự. Trong
cơn cùng khốn, chúng con sẽ kêu lên Ngài, Ngài sẽ lắng nghe và cứu
giúp chúng con.

10 Ngài thấy đó: con cái Am-mon, Mô-áp và dân vùng núi Xê-ia. Xưa
kia khi Ít-ra-en rời khỏi đất Ai-cập, Ngài đã không cho phép đi vào đất
của các dân này. Ngài đã bắt phải tránh xa chúng, chứ không được tiêu
diệt. 11 Nay các dân này sắp lấy oán đền ơn là trục xuất chúng con khỏi
phần đất của Ngài, đất Ngài đã ban cho chúng con làm sản nghiệp. 12
Lạy Thiên Chúa chúng con, chẳng lẽ Ngài không trừng phạt chúng?
Quả thật, chúng con không đủ sức địch nổi đám dân đông đảo đến tấn
công chúng con đâu. Chúng con chỉ biết ngước mắt nhìn lên Ngài."

13 Toàn thể dân Giu-đa, kể cả đàn bà con trẻ, đều đứng trước nhan
Đức Chúa. 14 Bấy giờ, giữa cộng đoàn, thần khí Đức Chúa xuống trên
ông Gia-kha-di-ên con ông Dơ-khác-gia-hu, cháu ông Bơ-na-gia, ông
này là con ông Giơ-y-ên, cháu ông Mát-tan-gia; Gia-kha-di-ên là một
thầy Lê-vi trong hàng con cháu ông A-xáp. 15 Ông nói: "Toàn thể Giu-
đa, dân cư Giê-ru-sa-lem và vua Giơ-hô-sa-phát, xin lắng tai nghe! Đức
Chúa phán với các ngài như sau: "Các ngươi đừng sợ, đừng khiếp đảm
trước đám dân đông đảo này, vì cuộc chiến này không phải của các
ngươi, nhưng là của Thiên Chúa. 16 Sớm mai hãy xuống mà đánh
chúng; chúng sẽ đi lên theo triền dốc Xít và các ngươi sẽ gặp chúng ở
cuối con suối đối diện với sa mạc Giơ-ru-ên. 17 Trong trận này, các
ngươi không phải chiến đấu, cứ án binh bất động mà xem Đức Chúa,
Đấng ở với các ngươi, sẽ giải thoát các ngươi như thế nào. Sớm mai hãy
ra đón chúng, và Đức Chúa sẽ ở với các ngươi."

18 Vua Giơ-hô-sa-phát sấp mặt xuống đất và toàn thể Giu-đa cùng
dân cư Giê-ru-sa-lem phủ phục trước Đức Chúa mà thờ lạy. 19 Các thầy
Lê-vi con cháu ông Cơ-hát và con cháu ông Cô-rắc đứng lên lớn tiếng
ca tụng Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en.

20 Họ thức dậy thật sớm và đi vào sa mạc Tơ-cô-a. Trong khi họ đi
như thế, vua Giơ-hô-sa-phát đứng ra và nói: "Giu-đa và dân cư Giê-ru-

sa-lem hãy nghe ta: Đức Chúa là Thiên Chúa các ngươi, cứ tin tưởng vào Người, các ngươi sẽ tồn tại; cứ tin lời các ngôn sứ của Người, các ngươi sẽ chiến thắng." [21] Sau khi hội ý với dân, vua cắt đặt những người ca hát ngợi khen Đức Chúa. Họ mặc phẩm phục thánh, vừa đi trước quân binh vừa hát: "Hãy ngợi khen Đức Chúa, vì muôn ngàn đời, Chúa vẫn trọn tình thương." [22] Khi họ cất tiếng reo mừng và ca ngợi, thì Đức Chúa gây mâu thuẫn giữa hàng ngũ quân Am-mon, quân Mô-áp và dân vùng núi Xê-ia đang tiến đánh Giu-đa. Thế là chúng bị thảm bại. [23] Con cái Am-mon và Mô-áp nổi lên chống lại dân cư vùng núi Xê-ia để tru diệt và quét sạch đám dân này. Thanh toán đám này xong, con cái Am-mon và Mô-áp lại giúp nhau tự huỷ diệt.

[24] Khi tới một nơi cao từ đó có thể nhìn xuống sa mạc được, quân Giu-đa quay nhìn đám đông, liền thấy tử thi nằm la liệt trên mặt đất, không một ai sống sót. [25] Vua Giơ-hô-sa-phát và quân binh của vua đến thu chiến lợi phẩm; họ thấy một đoàn vật rất đông cùng với của cải, áo quần và các vật dụng quý giá. Họ lượm lấy cho mình nhiều không thể mang hết được. Phải mất ba ngày mới thu hết chiến lợi phẩm, vì có rất nhiều. [26] Ngày thứ tư họ họp đại hội ở thung lũng Bơ-ra-kha. Tại đây họ đã chúc tụng Đức Chúa; vì thế cho đến ngày nay, người ta vẫn gọi nơi ấy là "thung lũng Bơ-ra-kha" (có nghĩa là "chúc tụng"). [27] Sau đó, vua Giơ-hô-sa-phát dẫn đầu mọi người Giu-đa và Giê-ru-sa-lem vui sướng lên đường trở về Giê-ru-sa-lem, vì Đức Chúa đã ban cho họ niềm vui thoát khỏi quân thù. [28] Họ trổi vang tiếng đàn cầm đàn sắt cùng với tiếng kèn, tiến vào Giê-ru-sa-lem, lên Đền Thờ Đức Chúa. [29] Mọi nước mọi dân nghe biết rằng Đức Chúa đã chiến đấu chống quân thù của Ít-ra-en, thì đều khiếp sợ người.30 Triều đại vua Giơ-hô-sa-phát được yên ổn và Thiên Chúa của vua ban cho vua được bình an tư bề.

Cuối triều vua Giơ-hô-sa-phát (1 V 22:41-51)

[31] Vua Giơ-hô-sa-phát làm vua Giu-đa. Vua lên ngôi lúc ba mươi lăm tuổi và trị vì ở Giê-ru-sa-lem hai mươi lăm năm. Thân mẫu vua là bà A-du-va, ái nữ ông Sin-khi. [32] Vua theo đường lối của phụ vương A-xa, không sai trệch, tức là làm điều ngay chính trước mắt Đức Chúa. [33] Thế nhưng các nơi cao không biến đi hết, và dân chưa quyết tâm thờ Thiên

MỤC LỤC

Chúa tổ tiên mình. [34] Các truyện còn lại về vua Giơ-hô-sa-phát, từ những việc đầu tiên đến những việc cuối cùng đã được ghi chép trong Sử biên niên của ông Giê-hu con ông Kha-na-ni. Sử biên niên này đã được đưa vào sách các Vua Ít-ra-en.

[35] Sau đó, Giơ-hô-sa-phát vua Giu-đa đã liên kết với A-khát-gia vua Ít-ra-en, một con người ăn ở gian ác. [36] Vua liên kết với ông ta như vậy là để đóng tàu đi Tác-sít; và nơi họ đóng tàu là E-xi-ôn Ghe-ve. [37] Bấy giờ ông Ê-li-e-de con ông Đô-đa-va-hu người Ma-rê-sa nói tiên tri chống vua Giơ-hô-sa-phát rằng: "Vì vua liên kết với vua A-khát-gia-hu, nên Đức Chúa phá công việc của vua." Quả thật đoàn tàu đã vỡ và không thể đi Tác-sít được.

- Chương 21 -

[1] Vua Giơ-hô-sa-phát an nghỉ với tổ tiên và được chôn cất với các ngài trong Thành Đa-vít. Con vua là Giơ-hô-ram lên ngôi kế vị.

5. Sự Bất Trung
Và Những Tai Họa Của Vua Giơ-Hô-Ram

Vua A-khát-gia, hoàng hậu A-than-gia-hu và vua Giô-át (2 V 8:17-24a)

[2] Vua Giơ-hô-ram có mấy người anh em con vua Giơ-hô-sa-phát sau đây: A-dác-gia, Giơ-khi-ên, Dơ-khác-gia-hu, A-dác-gia-hu, Mi-kha-ên, Sơ-phát-gia-hu. Tất cả những người này đều là con của Giơ-hô-sa-phát, vua Giu-đa. [3] Thân phụ các ông đã tặng các ông những thành kiên cố tại Giu-đa, cùng với rất nhiều quà: bạc, vàng và báu vật; còn vương quyền thì vua trao cho Giơ-hô-ram, vì ông này là con trưởng. [4] Nhưng nắm được vương quyền và củng cố được thế lực rồi, vua Giơ-hô-ram dùng gươm giết tất cả các em và một số thủ lãnh Ít-ra-en nữa.

[5] Giơ-hô-ram lên ngôi vua khi được ba mươi hai tuổi, và trị vì ở Giê-ru-sa-lem tám năm. [6] Vua đi theo đường lối các vua Ít-ra-en, hành động

như nhà A-kháp, vì vua đã lấy một người con gái của vua A-kháp làm
vợ. Vua đã làm điều dữ trái mắt Đức Chúa. 7 Nhưng Đức Chúa không
muốn huỷ diệt nhà Đa-vít, chỉ vì giao ước Người đã thiết lập với vua
Đa-vít và vì lời Người đã hứa là sẽ ban cho vua và con cháu một ngọn
đèn luôn luôn cháy sáng.

8 Dưới thời của vua, Ê-đôm thoát ách thống trị của Giu-đa và đặt một
vua lên cai trị mình. 9 Vua Giơ-hô-ram, cùng với các chỉ huy và toàn bộ
chiến xa vượt biên giới. Ban đêm vua trỗi dậy, đánh quân Ê-đôm đang
bao vây vua và những người chỉ huy chiến xa. 10 Thế là Ê-đôm thoát ách
thống trị của Giu-đa cho tới ngày nay. Bấy giờ Líp-na thoát ách của
vua.

Vua đã bỏ Đức Chúa, Thiên CHúa tổ tiên mình, 11 lại còn lập những
nơi cao trên các núi của Giu-đa, làm cớ cho cư dân Giê-su-sa-lem đi
vào con đường thờ quấy, khiến Giu-đa ra hư đốn. 12 Bấy giờ, ngôn sứ Ê-
li-a gửi cho vua một bức thư nội dung như sau: "Đức Chúa, Thiên Chúa
của vua Đa-vít tổ phụ vua, phán thế này: "Ngươi không theo đường lối
Giơ-hô-sa-phát thân phụ ngươi và A-xa vua Giu-đa đã đi, 13 lại theo các
vua Ít-ra-en mà làm cớ cho Giu-đa và cư dân Giê-ru-sa-lem đi vào con
đường thờ quấy như nhà A-kháp đã làm. Ngay cả các em con cùng cha
với ngươi, những kẻ tốt hơn ngươi, ngươi cũng đã giết. 14 Bởi thế, này
Đức Chúa sẽ giáng đại hoạ xuống dân ngươi, xuống thê thiếp và con cái
ngươi, xuống tất cả tài sản ngươi. 15 Còn chính ngươi, ngươi sẽ mắc đủ
thứ bệnh, sẽ đau ruột ngày này qua ngày khác, đau đến sổ ruột ra."

16 Bấy giờ Đức Chúa thúc đẩy dân Phi-li-tinh và dân Ả-rập giáp ranh
với người Cút đứng lên chống lại vua Giơ-hô-ram. 17 Chúng tiến lên,
xâm nhập Giu-đa và vơ vét hết tài sản trong hoàng cung. Ngay cả con
cái, thê thiếp của vua, chúng cũng không từ, chỉ sót lại đứa con út Giơ-
hô-a-khát.18 Sau hết, Đức Chúa làm cho vua mắc một chứng bệnh nan
y ở đường ruột. 19 Bệnh tình vua kéo dài ngày này qua ngày khác suốt
hai năm. Cuối cùng, vua bị lòi ruột ra và đã tắt thở giữa những cơn đau
dữ dội. Dân không đốt hương để tỏ lòng tôn kính vua như vẫn làm cho
các vị tiền nhiệm.

[20] Vua lên ngôi khi được ba mươi hai tuổi, và trị vì tám năm ở Giê-ru-sa-lem. Vua ra đi mà không ai thương khóc. Vua được chôn cất trong Thành Đa-vít, nhưng không được đặt trong phần mộ các vua.

- Chương 22 -

Triều vua A-khát-gia-hu (2 V 8:25-29; 9:21-28)

[1] Cư dân Giê-ru-sa-lem tôn con út của vua là A-khát-gia-hu lên kế vị, vì toán người cùng quân Ả-rập xâm nhập doanh trại đã giết hết các con lớn của vua rồi. Thế là A-khát-gia-hu con vua Giơ-hô-ram lên trị vì Giu-đa. [2] A-khát-gia-hu lên ngôi vua khi được hai mươi hai tuổi, và trị vì ở Giê-ru-sa-lem được một năm. Thân mẫu vua là bà A-than-gia-hu, ái nữ vua Om-ri. [3] Cả vua này cũng theo đường lối của nhà A-kháp, vì nghe mẹ xúi làm điều bất lương. [4] Vua làm điều dữ trái mắt Đức Chúa như nhà A-kháp, vì sau khi phụ vương qua đời, họ đã góp ý cho vua khiến vua phải tiêu vong. [5] Vua còn theo lời họ khuyên, mà cùng với vua Giơ-hô-ram, con của A-kháp vua Ít-ra-en, đi đánh Kha-da-ên vua A-ram tại Ra-mốt Ga-la-át. Nhưng người A-ram đã đánh vua Giô-ram bị thương. [6] Vua quay về Gít-rơ-en để chữa trị, vì đã bị thương tại Ra-ma trong lúc giao chiến với vua A-ram là Kha-da-ên.

Vua A-khát-gia-hu con Giơ-hô-ram, vua Giu-đa, xuống Gít-rô-en thăm vua Giơ-hô-ram con vua A-kháp vì vua này đang đau. [7] Thiên Chúa đã để cho vua A-khát-gia-hu chuốc lấy cái chết khi đi thăm vua Giơ-hô-ram. Quả vậy, vừa đến nơi, vua cùng với vua Giơ-hô-ram ra đón ông Giê-hu con ông Nim-si. Ông Giê-hu là người đã được Đức Chúa xức dầu sai đi tiêu diệt nhà A-kháp. [8] Trong khi hành quyết nhà A-kháp, ông Giê-hu bắt gặp các thủ lãnh của Giu-đa và các cháu của vua A-khát-gia-hu đang phục vụ vua, ông giết họ luôn. [9] Sau đó, ông cho tầm nã vua A-khát-gia-hu và bắt được vua đang lẩn trốn ở Sa-ma-ri. Vua bị điệu đến cho ông Giê-hu và bị ông này hạ sát. Vua được chôn cất tử tế, vì người ta nói: "Dầu sao, đây cũng là con vua Giơ-hô-sa-phát, người đã hết lòng tìm kiếm Đức Chúa." Thế là trong nhà A-khát-gia-hu, chẳng còn ai có khả năng nắm quyền cai trị nữa.

[MỤC LỤC](#)

Tội ác của bà A-than-gia-hu (2 V 11:1-3)

[10] Bà A-than-gia-hu, thân mẫu vua A-khát-gia-hu, thấy con mình đã chết, thì đứng lên tiêu diệt tất cả hoàng tộc của nhà Giu-đa. [11] Nhưng bà Giơ-hô-sáp-át, ái nữ vua Giơ-hô-ram, đã ẵm Giô-át con vua A-khát-gia-hu, lén đưa cậu ra khỏi số hoàng tử sẽ bị sát hại, giấu trong phòng ngủ cùng với người vú nuôi. Thế là bà Giơ-hô-sáp-át, ái nữ vua Giơ-hô-ram, vợ của tư tế Giơ-hô-gia-đa, cũng là chị của vua A-khát-gia-hu, đã giấu được cậu bé khuất mắt bà A-than-gia-hu, không để bà sát hại. [12] Cậu cùng với họ ẩn náu trong Nhà Thiên Chúa sáu năm trời, suốt thời bà A-than-gia cai trị xứ sở.

- Chương 23 -

Vua Giô-át lên ngôi. Bà A-than-gia-hu chết. (2 V 11:4-16)

[1] Năm thứ bảy ông Giơ-hô-gia-đa quyết tâm hành động; ông sai người đi mời các vị chỉ huy trăm quân sau đây: ông A-dác-gia-hu con ông Giơ-rô-kham, ông Gít-ma-ên con ông Giơ-hô-kha-nan, ông A-dác-gia-hu con ông Ô-vết, ông Ma-a-xê-gia-hu con ông A-đa-gia-hu, ông Ê-li-sa-phát con ông Dích-ri để kết ước với ông. [2] Họ đi khắp Giu-đa móc nối với các thầy Lê-vi và các trưởng tộc tại tất cả các thành trong xứ. Sau đó họ trở về Giê-ru-sa-lem. [3] Bấy giờ toàn thể cộng đoàn kết ước với vua trong Đền Thờ Thiên Chúa. Ông Giơ-hô-gia-đa lên tiếng: "Đây là hoàng thái tử, người phải được làm vua như lời Đức Chúa đã phán về con cháu vua Đa-vít. [4] Đây là điều các ông phải làm: một phần ba các ông là những tư tế và những thầy Lê-vi đang phiên trực ngày sa-bát sẽ đứng gác tại các cửa. [5] Một phần ba gác tại hoàng cung. Một phần ba còn lại gác cửa Giơ-xốt. Trong khi đó, tất cả dân chúng sẽ ở trong các sân của Đền Thờ Đức Chúa. [6] Không ai được vào Đền Thờ Đức Chúa, ngoại trừ các tư tế và các thầy Lê-vi đang công tác; những người này được vào vì họ đã được thánh hiến. Toàn dân sẽ phải tuân giữ điều Đức Chúa đã ấn định. [7] Các thầy Lê-vi sẽ đứng chung quanh vua, ai nấy đều cầm khí giới trong tay. Kẻ nào vào Đền Thờ sẽ bị xử tử. Khi vua đi ra đi vào, các ông luôn phải ở bên cạnh vua."

MỤC LỤC

[8] Các thầy Lê-vi và toàn thể Giu-đa làm đúng mọi điều tư tế Giơ-hô-
gia-đa đã truyền: mỗi người lo giữ người của mình lại, những người đến
phiên trực ngày sa-bát cũng như những người hết phiên trực ngày sa-
bát, bởi vì tư tế Giơ-hô-gia-đa không cho các ban hết phiên được nghỉ. [9]
Tư tế Giơ-hô-gia-đa trao cho các vị chỉ huy trăm quân đó giáo, thuẫn
lớn, thuẫn nhỏ của vua Đa-vít để trong Đền Thờ Thiên Chúa. [10] Ông chỉ
định vị trí cho mọi người, ai nấy đều cầm khí giới trong tay, từ bên phải
sang bên trái Đền Thờ, trước bàn thờ và Đền Thờ, cốt để bao quanh
vua. [11] Người ta rước hoàng tử ra, đội vương miện và trao cuộn Chứng
Ước. Bấy giờ tư tế Giơ-hô-gia-đa và các con ông phong vương và xức
dầu cho vua và hô: "Vạn tuế đức vua!"

[12] Khi bà A-than-gia-hu nghe tiếng dân chúng vừa chạy vừa hoan hô
vua, thì bà đi về phía dân chúng đang ở Đền Thờ Đức Chúa. [13] Bà nhìn
lên, thì kìa, vua đang đứng trên bục ngay lối vào, các vị chỉ huy và các
người thổi kèn ở bên cạnh vua. Toàn dân trong xứ hân hoan reo hò giữa
tiếng kèn trổi vang. Các ca viên có nhạc khí phụ hoạ, xướng lên những
bài ca hoan hô. Bà A-than-gia-hu liền xé áo mình ra và la lên: "Phản
bội! Phản bội!" [14] Tư tế Giơ-hô-gia-đa cho các vị chỉ huy một trăm quân
đứng đầu toán binh đi ra và bảo họ: "Lôi nó ra khỏi hàng quân! Ai theo
nó thì lấy gươm chém chết! Tư tế ra lệnh: không được giết nó trong
Nhà Đức Chúa." [15] Khi bà chạy tới Cửa Ngựa của hoàng cung thì bị bắt
và bị hành quyết.

Cuộc cải cách của tư tế Giơ-hô-gia-đa (2 V 11:17-20)

[16] Ông Giơ-hô-gia-đa lập một giao ước giữa ông với toàn dân và với
vua, cam kết làm dân của Đức Chúa. [17] Mọi người kéo tới phá huỷ đền
thờ của Ba-an, đập tan các bàn thờ và ảnh tượng, rồi giết chết tư tế Mát-
tan của thần Ba-an ngay trước bàn thờ. [18] Sau đó ông Giơ-hô-gia-đa
giao công tác phục vụ Đền Thờ Đức Chúa vào tay các tư tế và các thầy
Lê-vi. Những vị này đã được vua Đa-vít chia thành từng ban lo việc
Đền Thờ Đức Chúa, để dâng lễ toàn thiêu kính Đức Chúa, như đã chép
trong Luật Mô-sê, với niềm hân hoan, với lời ca hát theo cách thức vua
Đa-vít ấn định. [19] Ông cũng cắt người canh tại các cửa Đền Thờ Đức
Chúa, không cho người nhiễm uế vì bất cứ lý do gì được vào. [20] Rồi ông

đem các vị chỉ huy trăm quân, các thân hào nhân sĩ trong dân và toàn dân trong xứ đến rước vua. Họ đưa vua ra khỏi Đền Thờ Đức Chúa, đi qua cửa trên vào hoàng cung, rồi đặt vua lên ngai vàng. [21] Toàn dân trong xứ vui mừng và thành đô được yên ổn, vì bà A-than-gia-hu đã bị đâm chết.

- Chương 24 -

Vua Giô-át trùng tu Đền Thờ (2 V 12:1-16)

[1] Giô-át lên ngôi vua khi được bảy tuổi, và trị vì ở Giê-ru-sa-lem được bốn mươi năm. Thân mẫu vua là bà Xíp-gia, người Bơ-e Se-va. [2] Suốt thời tư tế Giơ-hô-gia-đa, vua Giô-át đã làm điều ngay chính trước mắt Đức Chúa. [3] Ông Giơ-hô-gia-đa cưới cho vua hai người vợ, và vua được một số con trai con gái.4 Sau đó, vua Giô-át quyết định trùng tu Đền Thờ Đức Chúa.

[5] Vua triệu tập các tư tế, các thầy Lê-vi và nói: "Các ngươi hãy đi khắp các thành xứ Giu-đa và quyên góp tiền bạc trong toàn dân Ít-ra-en, để hàng năm sửa sang Đền Thờ của Thiên Chúa các ngươi. Phải mau mắn tiến hành công việc!" Nhưng các thầy Lê-vi lại không mau mắn. [6] Bấy giờ vua mời người đứng đầu là ông Giơ-hô-gia-đa đến và bảo: "Tại sao ông không liệu cho các thầy Lê-vi thu về phần đóng góp của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, như ông Mô-sê tôi tớ của Đức Chúa cũng như cộng đồng Ít-ra-en đã quy định phải nộp cho Lều Giao Ước. [7] Quả thật, con mụ bất lương A-than-gia-hu và đồng bọn đã cướp bóc Đền Thờ của Thiên Chúa, lại còn lấy các đồ thánh trong Đền Thờ Đức Chúa đem dâng kính các Ba-an." [8] Vua ra lệnh làm một cái hòm và cho đặt bên ngoài cửa vào Đền Thờ Đức Chúa. [9] Rồi người ta kêu gọi Giu-đa và Giê-ru-sa-lem đem nộp phần đóng góp dâng cho Đức Chúa, như ông Mô-sê, tôi tớ Thiên Chúa, đã truyền cho Ít-ra-en trong sa mạc. [10] Tất cả các vị thủ lãnh cùng toàn dân hoan hỷ mang tiền đến bỏ vào hòm, cho đến khi mọi người nộp xong.

[11] Khi được nhiều tiền và phải mang hòm đến để vua nhờ các thầy Lê-vi kiểm soát, thì các viên ký lục của vua và uỷ viên của vị trưởng tư tế sẽ đến đổ tiền trong hòm ra; rồi mang hòm đặt lại chỗ cũ. Ngày nào

họ cũng làm như thế, và gom được rất nhiều tiền bạc. [12] Vua và ông Giơ-hô-gia-đa trao số bạc đó cho các thợ phụ trách công việc tại Đền Thờ Đức Chúa. Những người này thuê thợ đá, thợ mộc để trùng tu Đền Thờ Đức Chúa, cũng như mướn thợ sắt, thợ đồng để sửa sang Đền Thờ Đức Chúa. [13] Các người thợ này bắt tay vào việc, và nhờ họ, công việc được tiến triển tốt đẹp. Như thế, họ đã khôi phục tình trạng của Đền Thờ Đức Chúa và làm cho Đền Thờ thêm vững chắc. [14] Khi công việc hoàn tất, họ đem nộp số bạc còn lại cho vua và ông Giơ-hô-gia-đa. Người ta dùng số bạc ấy để làm những vật dụng cho Đền Thờ Đức Chúa: các vật dụng dành cho việc thờ phượng và các lễ toàn thiêu, các chén, các đồ vàng đồ bạc.

[15] Ông Giơ-hô-gia-đa sống đến già, tuổi thọ rất cao, rồi qua đời. Lúc chết, ông được một trăm ba mươi tuổi.16 Người ta chôn cất ông trong Thành vua Đa-vít cùng với các vua, vì ông đã làm điều tốt lành trong Ít-ra-en đối với Thiên Chúa và Đền Thờ của Người.

Sự yếu đuối của vua Giô-át. Thiên Chúa trừng phạt.

[17] Sau khi ông Giơ-hô-gia-đa qua đời, các thủ lãnh Giu-đa đến bái yết nhà vua và lúc ấy nhà vua nghe theo họ. [18] Họ đã bỏ Đền Thờ của Đức Chúa là Thiên Chúa tổ tiên họ, mà phụng sự các cột thờ và các ngẫu tượng. Vì tội ấy Đức Chúa đã giáng cơn thịnh nộ xuống Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. [19] Người đã sai các ngôn sứ đến với họ, để đưa họ quay về với Đức Chúa. Các vị ấy đã khuyến cáo, nhưng họ không thèm để tai. [20] Ông Da-ca-ri-a, con tư tế Giơ-hô-gia-đa, được đầy thần khí Thiên Chúa, đứng trên cao, đối diện với dân và nói: "Thiên Chúa phán thế này: "Tại sao các ngươi vi phạm lệnh truyền của Đức Chúa, mà chuốc lấy thất bại? Vì các ngươi đã lìa bỏ Đức Chúa, nên Đức Chúa cũng lìa bỏ các ngươi." [21] Họ liền toa rập chống lại ông và, theo lệnh vua, họ ném đá giết ông trong sân Đền Thờ Đức Chúa. [22] Vua Giô-át không nhớ đến tình nghĩa mà ông Giơ-hô-gia-đa, thân phụ ông Da-ca-ri-a, đã dành cho mình, nên mới sát hại ông này. Lúc gần chết, ông Da-ca-ri-a kêu lên: "Xin Đức Chúa nhìn xem và báo oán cho con."

[23] Đầu năm sau, quân đội A-ram tiến đánh vua Giô-át. Chúng xâm nhập Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, tàn sát tất cả các thủ lãnh trong dân và

gửi tất cả chiến lợi phẩm về cho vua Đa-mát. [24] Thực ra, lực lượng A-ram chỉ đến với một số ít người, nhưng Đức Chúa đã trao một lực lượng rất đông đảo vào tay chúng, chỉ vì dân Ít-ra-en đã lìa bỏ Đức Chúa, Thiên Chúa của tổ tiên mình.

Quân A-ram đã trị tội vua Giô-át. [25] Khi chúng rút lui, bỏ vua lại trong cơn đau trầm trọng, các thuộc hạ của vua đã toa rập với nhau chống lại vua, trả thù cho máu người con của tư tế Giô-hô-gia-đa. Họ giết vua ngay trên giường. Vua đã chết và được mai táng trong Thành Đa-vít, nhưng không được chôn nơi phần mộ hoàng gia. [26] Đây là những người đã toa rập chống lại vua: ông Da-vát, con bà Sim-át, người Am-mon và ông Giơ-hô-da-vát, con bà Sim-rít, người Mô-áp. [27] Những chuyện liên quan tới các con vua, tới các lời sấm chống lại vua, tới việc tu bổ Đền Thờ Thiên Chúa, tất cả đều được ghi chép trong phần chú giải sách Các Vua. Thái tử A-mát-gia-hu lên ngôi kế vị.

- Chương 25 -

6. Đạo Đức Dở Dang Và Thành Công Nửa Vời Của Các Vua A-Mát-Gia-Hu, Út-Di-Gia-Hu Và Giô-Tham

Vua A-mát-gia-hu lên ngôi (2 V 14:2-6)

[1] A-mát-gia-hu lên ngôi vua khi được hai mươi lăm tuổi, và trị vì tại Giê-ru-sa-lem hai mươi chín năm. Thân mẫu của vua là bà Giơ-hô-át-đan người Giê-ru-sa-lem. [2] Vua làm điều ngay chính trước mắt Đức Chúa, nhưng lòng vua không trọn vẹn với Người. [3] Khi đã nắm vững vương quyền trong tay, vua hạ sát những thuộc hạ đã hạ sát vua cha. [4] Nhưng vua không xử tử con cái những kẻ sát nhân ấy như đã chép trong sách Luật Mô-sê, chiếu theo lệnh Đức Chúa truyền rằng: "Cha sẽ không bị xử tử vì con, và con sẽ không bị xử tử vì cha: mỗi người sẽ bị xử tử vì tội của mình."

Cuộc chiến chống Ê-đôm (2 V 14:7)

MỤC LỤC

[5] Vua A-mát-gia-hu triệu tập người Giu-đa lại và tổ chức quân ngũ
theo gia tộc, đặt dưới quyền các chỉ huy ngàn quân và chỉ huy trăm
quân trong toàn cõi Giu-đa và Ben-gia-min. Vua làm sổ thống kê những
người từ hai mươi tuổi trở lên, được tất cả là ba trăm ngàn người ưu tú
đến tuổi nhập ngũ, biết sử dụng khiên thuẫn và giáo mác. [6] Vua còn bỏ
ra ba ngàn ký bạc thuê một trăm ngàn anh hùng dũng sĩ của Ít-ra-en. [7]
Nhưng một người của Thiên Chúa đến thưa vua rằng: "Thưa đức vua,
xin đừng để quân đội Ít-ra-en đi với ngài, vì Đức Chúa không ở với Ít-
ra-en, với tất cả những người Ép-ra-im đó. [8] Vì nếu ngài tưởng rằng nhờ
họ mà lực lượng của ngài thêm mạnh, thì Thiên Chúa cũng sẽ làm cho
ngài ra yếu trước quân thù, bởi vì Thiên Chúa có quyền gia tăng sức
mạnh hay làm cho suy yếu." [9] Vua A-mát-gia-hu nói với người của
Thiên Chúa: "Vậy thì ta sẽ làm gì với ba ngàn ký bạc ta đã trao cho đơn
vị Ít-ra-en?" Người của Thiên Chúa trả lời: "Đức Chúa có thể ban cho
vua nhiều hơn gấp bội." [10] Bấy giờ đơn vị từ Ép-ra-im đến được vua A-
mát-gia-hu tách ra và cho về nhà. Họ rất bực tức với Giu-đa và ra về,
lòng đầy căm phẫn.

[11] Vua A-mát-gia-hu quyết định dẫn đầu quân binh của mình đi tới
thung lũng Muối. Tại đây ông hạ được mười ngàn con cái Xê-ia. [12]
Mười ngàn nữa bị con cái Giu-đa bắt sống, đưa lên đỉnh Tảng Đá và xô
xuống vực thẳm; tất cả đều chết tan xác. [13] Trong khi đó, đơn vị bị vua
A-mát-gia-hu thải hồi, không cho theo vua đi đánh giặc, đã xông vào
các thành của Giu-đa, từ Sa-ma-ri đến Bết Khô-rôn, giết chết ba ngàn
người và cướp bóc nhiều của cải.

[14] Sau khi chiến thắng quân Ê-đôm, vua A-mát-gia-hu trở về, mang
theo các tượng thần của con cái Xê-ia, tôn làm thần của mình, sụp lạy
chúng và đốt hương dâng kính chúng. [15] Đức Chúa nổi cơn thịnh nộ với
vua A-mát-gia-hu và đã sai một ngôn sứ nói với vua: "Tại sao ngươi lại
đi tìm kiếm các thần của dân đó, những thần đã không cứu được chúng
khỏi tay ngươi?" [16] Ngôn sứ còn đang nói thì vua ngắt lời: "Chúng ta đã
đặt ngươi làm cố vấn cho vua hay sao? Thôi đi! Muốn chết phải
không?" Vị ngôn sứ ngưng, nhưng rồi lại nói: "Tôi biết là Thiên Chúa
đã đồng ý cho ngài bị tiêu diệt, vì ngài đã xử sự như thế và khi tôi tớ
góp ý, ngài cũng chẳng thèm nghe."

MỤC LỤC

Chiến tranh với Ít-ra-en (2 V 14:8-14)

17 Sau khi bàn luận, A-mát-gia-hu vua Giu-đa sai sứ giả đến vua Giô-
át, con vua Giơ-hô-a-khát, cháu vua Ít-ra-en là Giê-hu, và nói: "Nào đến
đây, ta đọ sức với nhau!" 18 Vua Ít-ra-en là Giô-át mới sai người đến nói
với A-mát-gia-hu vua Giu-đa: "Cỏ gai trên núi Li-băng sai người đến
nói với cây bá hương Li-băng: "Xin gả con gái của ngài cho con trai tôi.
Nhưng một con dã thú Li-băng đi qua đã đạp lên cỏ gai. 19 Ông tự hào là
đã đánh bại Ê-đôm, nên ông lên mặt. Nhưng muốn vênh vang thì cứ ở
nhà mà vênh vang! Hà cớ chi lại đi gây hoạ để chuốc lấy sụp đổ cho
bản thân và cho cả Giu-đa nữa?"

20 Nhưng vua A-mát-gia-hu không chịu nghe. Thiên Chúa đã để xảy
ra như thế cho họ bị nộp vào tay vua Giô-át, vì họ đã tìm kiếm các thần
của Ê-đôm. 21 Vua Ít-ra-en là Giô-át tiến lên đọ sức với A-mát-gia-hu
vua Giu-đa tại Bết Se-mét thuộc Giu-đa. 22 Giu-đa bị Ít-ra-en đánh bại;
quân Giu-đa chạy trốn, ai về lều nấy. 23 Còn vua Giu-đa là A-mát-gia-
hu, con vua Giô-át, cháu vua Giơ-hô-a-khát thì bị vua Ít-ra-en là Giô-át
bắt ở Bết Se-mét, và điệu về thành Giê-ru-sa-lem. Vua Giô-át đập phá
tường thành, tạo ra một lỗ hổng dài hai trăm thước, từ Cửa Ép-ra-im
đến Cửa Góc. 24 Sau đó vua lấy tất cả vàng bạc cùng mọi đồ vật trong
Nhà Thiên Chúa ông Ô-vết Ê-đôm đang giữ, lấy các kho báu của hoàng
cung, bắt các con tin, rồi trở về Sa-ma-ri.

Cuối triều A-mát-gia-hu (2 V 14:17-20)

25 Sau khi Giô-át con của Giơ-hô-a-khát, vua Ít-ra-en qua đời, A-mát-
gia-hu vua Giu-đa còn sống được mười lăm năm nữa.

26 Các việc khác liên quan đến vua A-mát-gia-hu, từ những việc đầu
tiên đến những việc cuối cùng, lại không được ghi chép trong sách Các
Vua Giu-đa và Ít-ra-en đó sao? 27 Từ khi vua A-mát-gia-hu bỏ Đức
Chúa, người ta cũng âm mưu chống lại vua tại Giê-ru-sa-lem. Vua phải
trốn chạy về La-khít; nhưng bị quân binh rượt đuổi đến tận La-khít và
bị giết tại đây. 28 Người ta cho ngựa chở vua về chôn cất bên cạnh tổ
tiên trong Thành vua Đa-vít.

MỤC LỤC

- Chương 26 -

Khởi đầu triều đại vua Út-di-gia-hu (2 V 14:21-22; 15:2-4)

[1] Toàn dân Giu-đa đặt Út-di-gia-hu mới mười sáu tuổi lên ngôi kế vị
vua cha là A-mát-gia-hu. [2] Chính vua đã tái thiết Ê-lát và trả lại thành
ấy cho Giu-đa sau khi vua A-mát-gia-hu an nghỉ bên cạnh tổ tiên. [3] Vua
được mười sáu tuổi khi lên ngôi và trị vì năm mươi hai năm ở Giê-ru-
sa-lem. Mẹ vua tên là Giơ-khôn-gia-hu, người Giê-ru-sa-lem. [4] Vua đã
làm điều ngay chính trước mắt ĐỨC CHÚA, hoàn toàn đúng như vua
cha là A-mát-gia-hu đã làm. [5] Vua đã tìm kiếm Thiên Chúa suốt thời
ông Dơ-khác-gia-hu, người đã dạy cho vua biết kính sợ Thiên Chúa.
Bao lâu vua tìm kiếm Đức Chúa, thì Thiên Chúa cho vua được thành
công.

Thế lực của vua Út-di-gia-hu

[6] Vua Út-di-gia-hu xuất quân giao chiến với người Phi-li-tinh, triệt
hạ tường thành Gát, tường thành Giáp-ne, tường thành Át-đốt, rồi kiến
thiết các thành trong miền Át-đốt và miền của người Phi-li-tinh. [7] Thiên
chúa đã hỗ trợ vua chống lại người Phi-li-tinh, người Ả-rập cư ngụ ở
Gua Ba-an, và người Mơ-u-nim. [8] Người Am-mon đã triều cống vua Út-
di-gia-hu; danh tiếng vua vang đến tận ranh giới Ai-cập, vì uy lực của
vua đã đạt tới cao độ.

[9] Vua Út-di-gia-hu xây những tháp canh ở Giê-ru-sa-lem, tại Cửa
Góc, Cửa Thung lũng và Nơi Tiếp Nối; vua tăng cường phòng thủ các
tháp ấy. [10] Vua cũng xây những tháp canh trong sa mạc, đào nhiều giếng
nước, vì vua có nhiều súc vật cả ở miền Sơ-phê-la, lẫn trên miền cao
nguyên; lại có những người làm nghề nông, những người trồng nho trên
miền núi và trên núi Các-men, vì vua là người yêu chuộng đất đai.

[11] Vua Út-di-gia-hu có một lực lượng quân binh thiện chiến, được
chia thành từng đội, tuỳ theo số người được kinh sư Giơ-y-ên và ký lục
Ma-a-xê-gia-hu tuyển lựa; lực lượng ấy thuộc quyền ông Kha-nan-gia-
hu, một trong số các tướng lãnh của vua. [12] Tổng số các trưởng tộc anh
hùng dũng sĩ là hai ngàn sáu trăm người. [13] Dưới quyền họ, có một lực

lượng chiến đấu gồm ba trăm lẻ bảy ngàn năm trăm chiến binh can trường mạnh mẽ để giúp vua chống chọi với quân thù. [14] Vua Út-di-gia-hu đã chuẩn bị cho mỗi đạo quân: nào khiên, giáo, nào mũ chiến, áo giáp, nào cung tên và dây phóng đá. [15] Vua cũng chế tạo ở Giê-ru-sa-lem những cỗ máy theo sáng kiến của một người nghĩ ra, và đặt trên các tháp canh, các góc để phóng tên và đá lớn. Nhờ được trợ giúp cách lạ lùng, vua trở nên hùng mạnh và danh tiếng đồn đãi đến tận nơi xa.

Vua Út-di-gia-hu kiêu ngạo và bị trừng phạt

[16] Nhưng hùng mạnh rồi, vua sinh lòng tự cao tự đại đến nỗi ra hư hỏng. Vua xúc phạm đến Đức Chúa, Thiên Chúa của vua, vì đã cả gan vào Đền Thờ của Đức Chúa đốt hương trên bàn thờ dâng hương. [17] Tư tế A-dác-gia-hu đã cùng với tám mươi tư tế khác của Đức Chúa theo vua đi vào. Họ là những người can đảm. [18] Họ đứng lên chống lại vua Út-di-gia-hu mà nói: "Này vua Út-di-gia-hu! Vua không có quyền đốt hương kính Đức Chúa. Chỉ các tư tế thuộc dòng dõi A-ha-ron là những người được thánh hiến mới có quyền này. Vua hãy lui ra khỏi Nơi Thánh, vì vua đã phản nghịch! Vua không còn đáng tham dự vào vinh quang của Đức Chúa là Thiên Chúa nữa!" [19] Nghe thế, vua Út-di-gia-hu nổi giận, đang lúc tay cầm bình hương để đốt hương; và trong lúc nổi giận với các tư tế thì trán vua bị cùi ngay trước mặt các tư tế, trong Nhà Đức Chúa, bên cạnh bàn thờ dâng hương. [20] Ông A-dác-gia-hu đứng đầu các tư tế, và toàn thể các tư tế khác quay về phía vua; và này vua đã bị cùi ở trán. Họ vội vàng trục xuất vua ra khỏi đó; ngay chính vua cũng vội vã đi ra, vì đã bị Đức Chúa đánh phạt.

[21] Vua Út-di-gia-hu mắc bệnh cùi cho đến ngày chết và vì cùi, nên bị cô lập ở một nơi riêng, bởi vua đã bị loại ra khỏi Nhà Đức Chúa. Ông Giô-tham, con vua, làm đại nội thị thần và cai trị dân trong xứ. [22] Các truyện còn lại của vua Út-di-gia-hu, từ truyện đầu cho đến truyện cuối, đã được ngôn sứ I-sai-a, con ông A-mốc, ghi chép. [23] Vua Út-di-gia-hu đã nằm xuống với tổ tiên và được chôn cất bên cạnh tổ tiên trong cánh đồng dành để chôn cất các vua, bởi vì người ta nói rằng: "Vua là người bị cùi." Con vua là Giô-tham đã lên ngôi kế vị.

MỤC LỤC

- Chương 27 -

Triều đại vua Giô-tham (2 V 15:32-38)

1 Giô-tham lên ngôi vua khi được hai mươi lăm tuổi, và trị vì mười
sáu năm ở Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên là Giơ-ru-sa, con gái ông Xa-đốc.
2 Vua đã làm điều ngay chính trước mắt Đức Chúa, đúng như vua cha là
Út-di-gia-hu đã làm; chỉ có điều là vua không vào Đền Thờ Đức Chúa,
còn dân thì cứ ra hư hỏng.

3 Chính vua đã xây Cửa Trên của Nhà Đức Chúa, và đã xây nhiều
công trình ở tường thành Ô-phen. 4 Vua cũng xây những thành ở Núi
Giu-đa, các pháo đài nhỏ và các tháp canh ở miền rừng rậm.

5 Chính vua giao chiến với vua của con cái Am-mon và đã chiến
thắng. Năm ấy, con cái Am-mon phải triều cống vua ba ngàn ký bạc,
hai trăm ngàn thùng lúa mì và hai trăm ngàn thùng lúa mạch. Đó là
những thứ con cái Am-mon phải mang tới cho vua, năm thứ hai và năm
thứ ba cũng vậy. 6 Vua Giô-tham được vững mạnh vì vua bước theo
đường ngay nẻo chính trước nhan Đức Chúa, Thiên Chúa của vua.

7 Các truyện còn lại của vua Giô-tham, tất cả các trận chiến và những
công cuộc vua đã thực hiện đều được ghi chép trong sách Các Vua Ít-
ra-en và Giu-đa. 8 Vua Giô-tham được hai mươi lăm tuổi khi lên ngôi và
trị vì mười sáu năm ở Giê-ru-sa-lem. 9 Vua Giô-tham đã an nghỉ với tổ
tiên và được chôn cất trong Thành vua Đa-vít. Con vua là A-khát lên
ngôi kế vị.

- Chương 28 -

V. Những Cuộc Canh Tân Vĩ Đại
Của Vua Khít-Ki-Gia Và Vua Giô-Si-Gia-Hu
1. Thái Độ Vô Đạo Của Vua A-Khát,
Thân Phụ Vua Khít-Ki-Gia

Tổng quát về triều đại vua A-khát (2 V 16:1-4)

MỤC LỤC

[1] A-khát lên ngôi vua khi được hai mươi tuổi, và trị vì mười sáu năm
ở Giê-ru-sa-lem. Vua đã không làm điều ngay chính trước mắt Đức
Chúa, như vua Đa-vít, tổ phụ vua. [2] Vua đã đi theo đường lối các vua Ít-
ra-en, thậm chí còn làm những hình tượng đúc dâng kính các thần Ba-
an. [3] Chính vua đã đốt hương trong thung lũng Ben Hin-nôm và làm lễ
thiêu các con trai mình theo thói tục ghê tởm của các dân mà Đức Chúa
đã trục xuất cho khuất mắt con cái Ít-ra-en. [4] Vua đã tế lễ và đốt hương
trên các nơi cao, trên các ngọn đồi và dưới mọi cây xanh.

Cuộc xâm lăng (2 V 16:5)

[5] Đức Chúa, Thiên Chúa của vua, đã trao vua vào tay vua A-ram.
Vua này đã đánh vua A-khát và bắt của vua một số đông người làm tù
binh, rồi giải về Đa-mát. Vua A-khát cũng bị nộp vào tay vua Ít-ra-en
và bị vua này đánh cho một đòn chí tử. [6] Vua Pe-các, con ông Rơ-man-
gia-hu, đã giết hại ở Giu-đa một trăm hai mươi ngàn chiến binh dũng
cảm chỉ trong một ngày, bởi vì họ đã từ bỏ Đức Chúa, Thiên Chúa của
tổ tiên họ. [7] Dích-ri, một dũng sĩ người Ép-ra-im, đã giết chết con vua là
Ma-a-xê-gia-hu, quan đại nội Át-ri-cam và tể tướng En-ca-na. [8] Con cái
Ít-ra-en đã bắt hai trăm ngàn người trong số anh em họ cùng với các bà
vợ và con trai con gái của họ làm tù binh; lại cũng chiếm của họ một số
lớn chiến lợi phẩm và đưa về Sa-ma-ri.

Dân Ít-ra-en nghe theo lời ngôn sứ Ô-đết

[9] Bấy giờ có một ngôn sứ của Đức Chúa tên là Ô-đết. Ông ra đón đạo
quân đang tiến vào Sa-ma-ri và nói với họ: "Này khi Đức Chúa, Thiên
Chúa tổ tiên các ông, thịnh nộ với Giu-đa, thì Người đã trao họ vào tay
các ông. Rồi trong lúc cơn giận dữ thấu đến trời, các ông đã giết họ. [10]
Và bây giờ, những người con cái Giu-đa và Giê-ru-sa-lem đó, các ông
tính bắt họ làm tôi trai tớ gái cho các ông. Chẳng phải chính các ông
mới là những kẻ đắc tội với Đức Chúa, Thiên Chúa của các ông đó sao?
[11] Vậy giờ đây, xin hãy nghe tôi mà thả những người anh em của các
ông đã bị các ông bắt làm tù binh, bởi vì cơn thịnh nộ của Đức Chúa
đang đè nặng trên các ông."

MỤC LỤC

12 Một số người trong các tướng lãnh của con cái Ép-ra-im: ông A-
dác-gia-hu con ông Giơ-hô-kha-nan, ông Be-réc-gia-hu con ông Mơ-si-
lê-mốt, ông Giơ-khít-ki-gia-hu con ông Sa-lum và ông A-ma-xa con
ông Khát-lai đã đứng lên chống lại những người xuất chinh mới trở về.
13 Các ông nói với họ: "Đừng dẫn những người bị bắt ấy vào đây, vì như
thế chúng ta sẽ đắc tội với Đức Chúa. Các ông còn muốn chuốc thêm
tội lỗi vào mình, trong lúc lỗi lầm của chúng ta đã chồng chất và cơn
thịnh nộ của Đức Chúa đang đè nặng trên Ít-ra-en!" 14 Quân lính thả
những người bị bắt làm tù binh và trả lại của đã cướp được trước mặt
các tướng lãnh cũng như toàn thể đại hội. 15 Những người đã được chỉ
định đích danh đứng ra chăm sóc những người bị bắt làm tù binh; các
ông lấy đồ trong số chiến lợi phẩm mặc cho tất cả những người trần
trụi, cho mặc áo, đi giày, ăn uống và xức dầu cho họ, lại đưa tất cả
những người khập khiễng lên lừa và dẫn về Giê-ri-khô, thành Chà Là,
đến gần anh em của họ. Rồi các ông ấy trở về Sa-ma-ri.

Những lỗi lầm và cái chết của vua A-khát (2 V 16:7-9)

16 Vào thời đó, vua A-khát sai người đến gặp các vua Át-sua để cầu
viện. 17 Người Ê-đôm lại đánh Giu-đa và bắt tù binh dẫn đi. 18 Người
Phi-li-tinh cũng xâm nhập các thành miền Sơ-phê-la và miền Ne-ghép
thuộc Giu-đa. Chúng chiếm cứ Bết Se-mét và Ai-gia-lôn, Gơ-đê-rốt,
Xô-khô và các vùng phụ cận, Tim-na và các vùng phụ cận, Ghim-dô và
các vùng phụ cận. Rồi chúng định cư tại đó. 19 Quả thật, Đức Chúa hạ
nhục Giu-đa vì vua Ít-ra-en là A-khát đã làm cho Giu-đa thờ ơ với Đức
Chúa và đã lỗi phạm trầm trọng đến Người.

20 Tích-lát Pi-le-xe, vua Át-sua, thay vì tiếp viện vua A-khát, lại đến
tấn công và bao vây. 21 Vua A-khát cướp của Nhà Đức Chúa, của hoàng
cung cũng như của các hoàng tử để nộp cho vua A-sua, nhưng vẫn
không được vua này tiếp viện. 22 Cả trong thời bị tấn công, vua A-khát
vẫn cứ lỗi phạm đến Đức Chúa. 23 Vua dâng lễ tế các thần ở Đa-mát là
những thần đã đánh vua; vua bảo: "Chính thần minh của các vua A-ram
là những vị đã trợ giúp các vua ấy, nên ta cũng dâng lễ tế để các vị ấy
trợ giúp ta." Thế nhưng các thần ấy lại là duyên cớ khiến cho nhà vua
và toàn thể Ít-ra-en phải suy vong.

[24] Vua A-khát còn thu góp tất cả các vật dụng trong Nhà của Thiên Chúa rồi cho đập vỡ hết. Vua đóng các cửa Nhà Đức Chúa lại và cho làm những bàn thờ trong mọi góc thành Giê-ru-sa-lem theo ý mình. [25] Trong mỗi thành thuộc Giu-đa, vua lập những nơi cao để đốt hương kính các thần khác và chọc giận Đức Chúa, Thiên Chúa của tổ tiên vua.

[26] Các truyện còn lại, mọi công cuộc vua thực hiện, từ những truyện đầu cho đến truyện cuối, tất cả được ghi chép trong sách Các Vua Giu-đa và Ít-ra-en. [27] Vua A-khát đã an nghỉ với tổ tiên và được chôn cất trong Thành, ở Giê-ru-sa-lem; bởi vì người ta không đưa vua về nơi chôn cất của các vua Ít-ra-en. Con vua là Khít-ki-gia đã lên ngôi kế vị.

- Chương 29 -

2. Công Cuộc Phục Hưng Của Vua Khít-Ki-Gia

Tổng quát về triều đại vua Khít-ki-gia (2 V 18:1-3)

[1] Khít-ki-gia lên ngôi vua khi được hai mươi lăm tuổi, và trị vì hai mươi chín năm ở Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên là A-vi-gia, con gái ông Dơ-khác-gia-hu. [2] Vua đã làm điều ngay chính trước mắt Đức Chúa, đúng như vua Đa-vít, tổ phụ vua đã làm.

Thanh tẩy Đền Thờ

[3] Năm thứ nhất triều đại vua Khít-ki-gia, vào tháng thứ nhất, vua đã mở các cửa Nhà Đức Chúa và làm lại cho chắc chắn. [4] Vua cho mời các tư tế cùng các thầy Lê-vi vào và tập hợp tất cả lại ở công trường về phía Đông. [5] Vua nói với họ:

"Các thầy Lê-vi, xin nghe tôi đây! Bây giờ, các ông hãy thánh hiến chính mình và thánh hiến Nhà của Đức Chúa, Thiên Chúa của tổ tiên các ông và hãy loại mọi điều ô uế ra khỏi Thánh Điện.

[6] Bởi vì cha ông chúng ta đã lỗi phạm và làm điều gian ác trước mắt Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta; các ngài đã từ bỏ Người, đã ngoảnh mặt không nhìn Nhà Tạm của Đức Chúa và đã quay lưng lại với Người.
[7] Thậm chí các ngài còn đóng các cửa Tiền Đình, tắt các ngọn đèn;

trong Thánh Điện các ngài không đốt hương, không dâng lễ toàn thiêu kính Thiên Chúa của Ít-ra-en. [8] Cơn thịnh nộ của Đức Chúa đã đè nặng trên Giu-đa và Giê-ru-sa-lem; Người đã làm cho các ngài thành mối khiếp kinh, sự ghê tởm và trò cười, như chính các ông đang mục kích. [9]
Chính vì điều đó, cha ông chúng ta đã ngã gục dưới lưỡi gươm, còn con trai, con gái và vợ chúng ta bị bắt làm tù binh. [10] Giờ đây, ta quyết tâm lập giao ước với Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en, để Người hướng cơn thịnh nộ ra khỏi chúng ta. [11] Giờ đây, hỡi các con của ta, đừng lơ là bổn phận, bởi vì Đức Chúa đã chọn chính các con để túc trực trước nhan Người, để phục vụ người, để làm thừa tác viên của người, và để đốt hương."

[12] Đây là các thầy Lê-vi hiện diện: Ma-khát con của A-ma-xai và Giô-en con của A-dác-gia-hu; hai ông này xuất thân là dòng dõi ông Cơ-hát; trong dòng dõi ông Mơ-ra-ri có Kít con của Áp-đi, và A-dác-gia-hu con của Giơ-ha-len-ên; trong dòng dõi ông Ghéc-sôn, có Giô-ác con của Dim-ma, và Ê-đen con của Giô-ác; [13] trong dòng dõi ông E-li-xa-phan, có Sim-ri và Giơ-y-ên; trong dòng dõi ông A-xáp, có Dơ-khác-gia-hu và Mát-tan-gia-hu; [14] trong dòng dõi ông Hê-man, có Giơ-khi-ên và Sim-y; trong dòng dõi ông Giơ-đu-thun, có Sơ-ma-gia và Út-di-ên. [15] Họ tập hợp các anh em mình lại và tự thánh hiến, rồi theo lệnh của vua và đúng như lời của Đức Chúa, họ đến để thanh tẩy Nhà của Đức Chúa.

[16] Các tư tế vào bên trong Nhà Đức Chúa để thanh tẩy. Mọi thứ không thanh sạch gặp thấy trong Đền Thờ Đức Chúa, các ông đưa ra ngoài sân Nhà của Đức Chúa; các thầy Lê-vi thu tất cả lại, đem ra bên ngoài, vứt xuống thung lũng Kít-rôn. [17] Họ khởi sự thanh tẩy ngày đầu tháng thứ nhất và ngày thứ tám trong tháng thì vào bên trong Tiền Đình Nhà Đức Chúa; họ thánh hiến Nhà Đức Chúa trong tám ngày và đến ngày thứ mười sáu trong tháng thì mọi việc đều hoàn tất.

Dâng lễ tạ tội

[18] Bấy giờ họ đến gặp vua Khít-ki-gia và nói: "Chúng tôi đã thanh tẩy toàn bộ Nhà Đức Chúa, bàn thờ dâng lễ toàn thiêu và các đồ phụ tùng, bàn xếp bánh cùng các đồ phụ tùng, [19] cũng như mọi vật dụng mà vua

A-khát khi còn làm vua đã lỗi phạm, đem quẳng đi; chúng tôi đã thiết kế lại và thánh hiến. Những vật dụng đó hiện đang ở trước bàn thờ của Đức Chúa."

[20] Vua Khít-ki-gia dậy sớm, tập hợp các thủ lãnh trong thành và đi
lên Nhà Đức Chúa. [21] Người ta dắt theo bảy con bò mộng, bảy con cừu,
bảy con chiên và bảy con dê để dâng lễ tạ tội cho vương quốc, cho
Thánh Điện và cho Giu-đa. Rồi vua ra lệnh cho các tư tế, con cái ông
A-ha-ron, dâng lễ toàn thiêu trên bàn thờ của Đức Chúa. [22] Người ta sát
tế các con bò; các tư tế hứng máu chúng và rảy lên bàn thờ. Người ta sát
tế cừu và rảy máu chúng lên bàn thờ. Người ta sát tế chiên và rảy máu
chúng lên bàn thờ. [23] Người ta dắt các con dê dùng để làm lễ tạ tội đến
trước mặt vua và đại hội: tất cả đều đặt tay trên chúng. [24] Các tư tế đã
sát tế chúng và đổ máu lên bàn thờ, dâng lễ tạ tội, để xin ơn xá tội cho
toàn thể Ít-ra-en, bởi lẽ vua ra lệnh phải dâng lễ toàn thiêu và lễ tạ tội là
vì toàn thể Ít-ra-en.

[25] Vua đã cắt đặt các thầy Lê-vi trong Nhà của Đức Chúa mang theo
thanh la, đàn hạc như lệnh truyền của vua Đa-vít, của ông Gát, thầy
chiêm của vua Đa-vít, và của ngôn sứ Na-than, bởi vì lệnh truyền ấy
xuất phát từ Đức Chúa, qua trung gian các ngôn sứ của Người. [26] Khi
các thầy Lê-vi mang theo nhạc cụ của vua Đa-vít và các tư tế mang theo
kèn, đã an vị, [27] thì vua Khít-ki-gia ra lệnh dâng lễ toàn thiêu trên bàn
thờ; lúc bắt đầu lễ toàn thiêu cũng là lúc trỗi lên tiếng ca mừng Đức
Chúa xen lẫn tiếng kèn cùng với các nhạc cụ của Đa-vít, vua Ít-ra-en. [28]
Toàn thể đại hội sụp xuống lạy, tiếng hát nổi lên, tiếng kèn vang dội, tất
cả kéo dài cho đến khi lễ toàn thiêu chấm dứt.

Tái lập nền phụng tự

[29] Lễ toàn thiêu chấm dứt, vua và tất cả những người hiện diện sụp
xuống lạy. [30] Rồi vua Khít-ki-gia và các thủ lãnh ra lệnh cho các thầy
Lê-vi tán tụng Đức Chúa bằng những lời lẽ mà vua Đa-vít và thầy thị
kiến A-xáp, đã soạn ra; họ hân hoan tán tụng và cúi mình bái lạy. [31] Vua
Khít-ki-gia cất tiếng nói: "Bây giờ các người đã được tấn phong để
phục vụ Đức Chúa, các người hãy tiến lại đem lễ tế, lễ vật tạ ơn vào
Nhà Đức Chúa." Đại hội đem lễ tế và lễ vật tạ ơn, còn tất cả những

người hảo tâm thì đem lễ toàn thiêu. [32] Số lễ vật toàn thiêu đại hội mang đến là bảy mươi con bò mộng, một trăm con cừu, hai trăm con chiên. Tất cả đều là lễ toàn thiêu dâng kính Đức Chúa. [33] Lễ vật thánh gồm có sáu trăm con bò mộng và ba ngàn chiên dê. [34] Chỉ có điều là số các tư tế quá ít, không đủ để lột da tất cả những con vật dâng làm lễ toàn thiêu. Anh em của họ là các thầy Lê-vi đã phải giúp họ cho đến khi công việc hoàn tất và cho đến khi các tư tế đã tự thánh hiến; quả vậy các thầy Lê-vi thành tâm tự thánh hiến hơn các tư tế. [35] Lại cũng có nhiều lễ toàn thiêu khác nữa, không kể mỡ của các lễ vật kỳ an và những lễ rưới đi kèm với lễ toàn thiêu. Như thế, việc phụng tự đã được tái lập trong nhà Đức Chúa. [36] Vua Khít-ki-gia và toàn dân hoan hỷ về những điều Thiên Chúa đã thực hiện cho dân, bởi vì công việc tiến hành mau lẹ.

- Chương 30 -

Họp mừng lễ Vượt Qua

[1] Vua Khít-ki-gia sai sứ giả đi khắp Ít-ra-en và Giu-đa, lại cũng viết cả văn thư mời Ép-ra-im và Mơ-na-se, đến Nhà Đức Chúa ở Giê-ru-sa-lem để cử hành lễ Vượt Qua kính Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en. [2] Vua, các thủ lãnh và toàn thể đại hội ở Giê-ru-sa-lem đã quyết định cử hành lễ Vượt Qua ấy vào tháng hai, [3] vì họ không thể cử hành lễ ấy vào đúng thời gian quy định, bởi không đủ số các tư tế đã tự thanh tẩy, còn dân thì không kịp tề tựu về Giê-ru-sa-lem. [4] Vua và đại hội thấy việc đó là chính đáng. [5] Vậy người ta đã quyết định thông báo cho toàn thể Ít-ra-en, từ Bơ-e Se-va đến Đan, về Giê-ru-sa-lem mừng lễ Vượt Qua kính Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en, bởi vì trước đây, chẳng mấy người thực hiện đúng như điều đã chép. [6] Bấy giờ, những người đưa thư đi khắp Ít-ra-en và Giu-đa, mang theo thư của vua và của các thủ lãnh. Theo lệnh vua, họ nói: "Hỡi con cái Ít-ra-en, hãy trở lại với Đức Chúa, Thiên Chúa của tổ phụ Áp-ra-ham, tổ phụ I-xa-ác, và tổ phụ Ít-ra-en, để Người trở lại với số còn sót trong anh em, là những người vừa thoát khỏi bàn tay của các vua Át-sua. [7] Đừng ăn ở như cha ông và các anh em của anh em; họ đã lỗi phạm đến Đức Chúa, Thiên Chúa của tổ tiên họ, nên Người đã để cho họ phải điêu linh, như chính anh em đang thấy. [8] Giờ đây, đừng cứng cổ như cha ông của anh em, nhưng hãy suy phục

Đức Chúa, và tới Thánh Điện mà Người đã thánh hiến đến muôn đời; hãy phụng sự Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, để Người nguôi cơn thịnh nộ với anh em. [9] Thật vậy, nếu anh em trở lại với Đức Chúa, thì các anh em của anh em và con cháu của anh em sẽ gặp được lòng thương xót trước mặt quân chiến thắng và sẽ được trơ về đất này: vì Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, là Đấng từ bi nhân hậu, Người sẽ không ngoảnh mặt làm ngơ, nếu anh em trờ lại vời người."

[10] Những người đưa thư rảo khắp thành này tới thành kia trong đất Ép-ra-im và Mơ-na-se, cho đến tận Dơ-vu-lun. Nhưng người ta nhạo cười và chế giễu họ. [11] Tuy vậy, cũng có một số người thuộc các chi tộc A-se, Mơ-na-se và Dơ-vu-lun chịu hạ mình và đến Giê-ru-sa-lem. [12] Cả ở Giu-đa, Thiên Chúa cũng ra tay làm cho họ đồng tâm nhất trí thực hiện lệnh của vua và các thủ lãnh, đúng như lời của Đức Chúa. [13] Vào tháng hai, một số đông dân chúng đã tề tựu về Giê-ru-sa-lem để cử hành lễ Bánh Không Men: thật là một đại hội quá ư đông đảo! [14] Họ thẳng tay dẹp bỏ các bàn thờ đã được dựng lên ở Giê-ru-sa-lem, và dẹp bỏ tất cả bàn thờ dâng hương, rồi vứt xuống thung lũng Kít-rôn.

Lễ Vượt Qua và lễ Bánh Không Men

[15] Họ sát tế súc vật để mừng lễ Vượt Qua vào ngày mười bốn tháng hai. Các tư tế và các thầy Lê-vi lấy làm hổ thẹn nên đã tự thánh hiến và đem các lễ vật toàn thiêu vào Nhà Đức Chúa. [16] Rồi họ đứng ở chỗ của mình, đúng với quy tắc theo luật Mô-sê, người của Thiên Chúa, đã ấn định. Các thầy Lê-vi trao máu súc vật cho các tư tế, và các vị này đem rảy lên bàn thờ. [17] Bởi có nhiều người trong đại hội chưa được thanh tẩy, nên các thầy Lê-vi phải sát tế các súc vật mừng lễ Vượt Qua thay cho họ, để hiến dâng Đức Chúa; [18] vì đa số dân, đặc biệt nhiều người thuộc các chi tộc Ép-ra-im, Mơ-na-se, Ít-xa-kha và Dơ-vu-lun không được thanh tẩy mà vẫn ăn lễ Vượt Qua, không đúng như điều đã viết. Vì thế vua Khít-ki-gia cầu nguyện cho họ rằng: "Lạy Đức Chúa là Đấng tốt lành, xin xoá tội [19] cho những người quyết tâm tìm kiếm Thiên Chúa là Đức Chúa, Thiên Chúa của cha ông họ, dù họ không được thanh tẩy cho xứng với sự việc thánh!" [20] Đức Chúa đã nhận lời vua Khít-ki-gia và cho dân được an toàn.

MỤC LỤC

[21] Con cái Ít-ra-en bấy giờ đang ở Giê-ru-sa-lem đã cử hành lễ Bánh Không Men bảy ngày liền trong niềm hân hoan vui sướng, còn các thầy Lê-vi và các tư tế ngày ngày hết lòng tán tụng Đức Chúa bằng những nhạc cụ xứng hợp. [22] Vua Khít-ki-gia đã khuyến khích tất cả các thầy Lê-vi đang hứng khởi phục vụ Đức Chúa; họ đã long trọng ăn mừng suốt bảy ngày, dâng lễ tế kỳ an và tạ ơn Đức Chúa, Thiên Chúa của tổ tiên họ. [23] Rồi toàn thể đại hội quyết định mừng thêm bảy ngày nữa và họ đã mừng lễ suốt bảy ngày trong niềm hân hoan. [24] Vua Giu-đa là Khít-ki-gia đã dành cho đại hội một ngàn con bò mộng và bảy ngàn chiên dê; các thủ lãnh dành cho đại hội một ngàn con bò mộng và mười ngàn chiên dê. Một số đông tư tế đã tự thánh hiến. [25] Toàn thể đại hội Giu-đa: các tư tế, các thầy Lê-vi và toàn thể đại hội từ Ít-ra-en, những người ngoại kiều từ Ít-ra-en và dân cư Giu-đa kéo đến, tất cả đều hân hoan. [26] Ở Giê-ru-sa-lem, người ta hân hoan vui sướng, bởi vì từ thời vua Sa-lô-môn, con vua Đa-vít, vua Ít-ra-en, chưa hề xảy ra như thế bao giờ ở Giê-ru-sa-lem. [27] Các tư tế Lê-vi đứng lên chúc lành cho dân, tiếng họ kêu cầu được Thiên Chúa chấp nhận và lời cầu nguyện của họ thấu đến tận nơi thánh của Người, đến tận trời cao.

- Chương 31 -

Cải tổ việc phụng tự

[1] Khi tất cả công việc ấy đã hoàn tất, toàn dân Ít-ra-en đang ở đó đi tới các thành xứ Giu-đa, đập vỡ các trụ đá, bằm nát các cột thờ, triệt hạ các nơi cao và các bàn thờ trong toàn cõi Giu-đa và Ben-gia-min, cũng như tại Ép-ra-im và Mơ-na-se, cho đến khi phá huỷ hoàn toàn. Sau đó, toàn thể con cái Ít-ra-en, ai về nhà nấy trong thành của mình.

Chấn chỉnh hàng giáo sĩ

[2] Vua Khít-ki-gia tái lập các nhóm tư tế và các thầy Lê-vi, ai vào nhóm nấy, mỗi người theo phận vụ của mình, tư tế cũng như thầy Lê-vi, để dâng lễ toàn thiêu, lễ kỳ an, và để phụng sự, tạ ơn cùng tán tụng tại các cửa doanh trại của Đức Chúa. [3] Vua dành một phần tài sản của mình để làm lễ toàn thiêu: lễ toàn thiêu ban sáng và ban chiều, lễ toàn thiêu

các ngày sa-bát, các ngày đầu tháng và các ngày lễ, như đã được ghi
trong Lề Luật của Đức Chúa. 4 Rồi vua truyền cho dân, cho những
người cư ngụ ở Giê-ru-sa-lem, nộp phần dành cho các tư tế và các thầy
Lê-vi để các vị này yên tâm thi hành Lề Luật Đức Chúa. 5 Sau khi lời
đó được phổ biến, con cái Ít-ra-en mang nộp nhiều của đầu mùa, gồm
lúa mì, rượu mới, dầu tươi, mật và mọi thứ hoa lợi ruộng đồng; họ cũng
mang nộp thuế thập phân về mọi thứ thật là rộng rãi. 6 Ngay cả con cái
Ít-ra-en và Giu-đa đang cư ngụ trong các thành xứ Giu-đa cũng mang
nộp thuế thập phân về bò, chiên dê, thuế thập phân về các đồ thánh đã
được thánh hiến để dâng Đức Chúa, Thiên Chúa của họ. Họ xếp thành
từng đống. 7 Công việc này khởi sự vào tháng thứ ba và đến tháng thứ
bảy mới kết thúc. 8 Khi vua Khít-ki-gia cùng các thủ lãnh đến và thấy
sự việc như thế, các ngài liền chúc tụng Đức Chúa và cám ơn dân của
Người là Ít-ra-en. 9 Vua Khít-ki-gia đã hỏi han các tư tế và các thầy Lê-
vi về các thứ chất thành đống ấy. 10 Vị tư tế thủ lãnh là ông A-dác-gia-
hu, thuộc dòng họ Xa-đốc trình vua như sau: "Từ khi người ta nộp phần
trích dâng cho Nhà Đức Chúa, chúng tôi được ăn thoả thuê mà vẫn còn
dư rất nhiều và còn lại cả núi đây, bởi vì Đức Chúa đã ban phúc lành
cho dân Người."

11 Vua Khít-ki-gia truyền sửa sang lại các phòng trong Nhà Đức
Chúa. Người ta đã sửa sang lại 12 và đã chân thành mang đến phần trích
dâng, thuế thập phân và các đồ thánh. Người trông coi các thứ đó là ông
Cô-nan-gia-hu, một thầy Lê-vi, em ông là Sim-y làm phụ tá. 13 Các ông
Giơ-khi-ên, A-dát-gia-hu, Na-khát, A-xa-hên, Giơ-ri-mốt, Giô-da-vát,
Ê-li-ên, Gít-mác-gia-hu, Ma-khát và Bơ-na-gia-hu làm giám thị dưới
quyền ông Cô-nan-gia-hu và em ông là Sim-y, theo lệnh của vua Khít-
ki-gia và ông A-dác-gia-hu, người quản đốc Nhà Thiên Chúa. 14 Ông
Cô-rê con ông Gim-na, thầy Lê-vi giữ cửa phía đông được cử trông coi
các lễ vật tự nguyện dâng Thiên Chúa cùng phân phát các phần trích
dâng cho Đức Chúa và các đồ Cực Thánh. 15 Dưới quyền ông, có các
ông Ê-đen, Min-gia-min, Giê-su-a, Sơ-ma-gia-hu, A-mác-gia-hu và Sơ-
khan-gia-hu. Trong các thành của các tư tế, các ông đó ân cần phân phát
cho anh em họ theo các nhóm, lớn cũng như bé, 16 miễn là thuộc phái
nam từ ba tuổi trở lên đã đăng ký, và cho bất cứ ai đến Nhà Đức Chúa
mỗi ngày tuỳ theo nhu cầu, để phụng sự theo chức năng hợp với nhóm

mình. [17] Các tư tế đăng ký theo gia tộc của mình, còn các thầy Lê-vi, từ hai mươi tuổi trở lên đăng ký theo nhóm và chức vụ riêng. [18] Người ta còn đăng ký cho mọi trẻ thơ, cho vợ và con trai con gái của họ, tóm lại là toàn thể đại hội, bởi vì họ đã chân thành tự thánh hiến. [19] Còn các tư tế, con cái ông A-ha-ron sống ở các miền đồng cỏ thuộc các thành của họ, thì trong mỗi thành, đều có những người đã được chỉ định đích danh để phân phát các phần cho mọi người phái nam thuộc hàng tư tế và cho mọi người đã đăng ký vào số các thầy Lê-vi.

[20] Vua Khít-ki-gia đã làm như thế trong toàn cõi Giu-đa. Vua đã làm điều thiện hảo, ngay thẳng và chính trực trước mặt Đức Chúa là Thiên Chúa của vua. [21] Trong mọi việc vua đã khởi sự, từ việc phục vụ Nhà Thiên Chúa đến việc tuân giữ Lề Luật và mệnh lệnh, vua đều nhằm tìm kiếm Thiên Chúa của vua với cả tâm hồn, nên vua đã thành công.

- Chương 32 -

Cuộc xâm lăng của Xan-khê-ríp

[1] Sau khi nghe biết các sự việc và lòng trung thành của vua Khít-ki-gia, thì Xan-khê-ríp, vua Át-sua đến. Vua đến Giu-đa, đóng trại trước các thành kiên cố và ra lệnh phá các tường thành. [2] Vua Khít-ki-gia thấy Xan-khê-ríp đến với ý đồ đánh Giê-ru-sa-lem, [3] nên bàn mưu với các thủ lãnh và dũng sĩ của mình ngăn chặn các mạch suối ở bên ngoài thành. Và họ đã ủng hộ vua. [4] Đông đảo dân chúng tụ tập lại, ngăn tất cả các suối và khe nước chảy qua vùng đất ấy. Họ nói: "Các vua Át-sua đến đây làm sao còn kiếm được nhiều nước nữa?" [5] Vua phấn khởi, xây lại tất cả tường thành đổ nát, dựng những tháp canh và một bức tường khác bên ngoài. Vua còn củng cố Mi-lô, Thành vua Đa-vít và làm rất nhiều lao cũng như thuẫn. [6] Vua đặt các tướng lãnh cai quản dân chúng; rồi triệu tập họ lại ở quảng trường của cổng thành và khích lệ họ rằng: [7] "Mạnh bạo lên! Can đảm lên! Đừng sợ hãi, đừng kinh khiếp trước mặt vua Át-sua và trước tất cả đám đông đi với vua ấy, bởi vì Đấng ở với chúng ta mạnh hơn những người ở với vua ấy. [8] Ông ta chỉ có sức mạnh phàm nhân, còn chúng ta có Đức Chúa là Thiên Chúa của chúng ta,

MỤC LỤC

Đấng phù hộ và chiến đấu bên cạnh chúng ta." Dân chúng được khích lệ vì những lời lẽ của Khít-ki-gia, vua Giu-đa.

Những lời phạm thượng của Xan-khê-ríp

(2 V 18 :17-37;19 9-13; Es 36:1-22; 37:9-13)

9 Sau đó, Xan-khê-ríp, vua Át-sua, ở lại La-khít cùng với tất cả binh
lực. Vua sai thuộc hạ đến Giê-ru-sa-lem gặp Khít-ki-gia, vua Giu-đa,
cùng toàn dân Giu-đa ở Giê-ru-sa-lem và nói rằng: 10 "Xan-khê-ríp, vua
Át-sua, nói thế này: các ngươi tin tưởng vào cái gì mà cứ ở mãi trong
Giê-ru-sa-lem bị vây hãm vậy? 11 Chẳng phải Khít-ki-gia đã phỉnh gạt
các ngươi, để cho các ngươi chết đói chết khát khi nói rằng: "Đức Chúa,
Thiên Chúa của chúng ta sẽ giải thoát chúng ta khỏi tay vua Át-sua đó
sao? 12 Lại chẳng phải Khít-ki-gia đã dẹp các tế đàn ở nơi cao và các tế
đàn khác của Người đó sao? Ông ta đã nói với người Giu-đa và người
Giê-ru-sa-lem rằng: các ngươi chỉ sụp xuống lạy một tế đàn mà thôi và
chỉ dâng hương trên tế đàn đó? 13 Há các ngươi chẳng biết ta và cha ta
đã làm gì cho toàn dân thiên hạ? Có phải thần minh của các nước thiên
hạ đã giải phóng xứ sở chúng khỏi tay ta? 14 Trong tất cả thần minh của
các nước mà cha ông ta đã cho biệt hiến, đã có thần nào giải phóng
được dân mình khỏi tay ta. Và Thiên Chúa các ngươi có thể giải phóng
các ngươi khỏi tay ta chăng? 15 Vậy bây giờ các ngươi đừng để Khít-ki-
gia lừa dối và phỉnh gạt như thế. Đừng tin vào ông ta, vì nếu không có
thần của bất cứ nước nào hay vương quốc nào có thể giải phóng chúng
khỏi tay ta và tay cha ông ta, thì ngay cả Thiên Chúa các ngươi cũng
không giải phóng các ngươi khỏi tay ta được!" 16 Thuộc hạ của Xan-
khê-ríp còn nói phạm đến Đức Chúa là Thiên Chúa và nói phạm đến
Khít-ki-gia, tôi tớ Người. 17 Vua ấy cũng viết thư thoá mạ Đức Chúa là
Thiên Chúa Ít-ra-en và nói phạm đến Người rằng: "Cũng như các thần
của các nước thiên hạ đã không giải phóng dân mình khỏi tay ta, thì
Thiên Chúa của Khít-ki-gia cũng không giải phóng dân mình khỏi tay ta
được?" 18 Rồi chúng dùng tiếng Giu-đa la lớn cho dân Giê-ru-sa-lem
đang ở trên tường thành phải sợ hãi, kinh hoàng, để chiếm lấy thành. 19
Chúng nói về Thiên Chúa của Giê-ru-sa-lem y hệt như nói về các thần
của các dân thiên hạ, coi đó như sản phẩm do tay người phàm.

MỤC LỤC

Lời cầu nguyện của vua Khít-ki-gia đạt kết quả

(2 V 19 :35-37;20 1,12-19; Es 37:36-38; 39: 1-8)

20 Vì những lời phạm thượng ấy, vua Khít-ki-gia và ngôn sứ I-sai-a,
con ông A-mốc, cầu nguyện và kêu lên trời. 21 Bấy giờ Đức Chúa sai
một thiên sứ đến tiêu diệt tất cả dũng sĩ tinh nhuệ, các vị chỉ huy và các
tướng lãnh trong doanh trại của vua Át-sua. Vua phải xấu hổ rút về xứ
sở mình. Khi vua vào đền thờ thần của mình, mấy người con vua đã
dùng gươm hạ sát vua ngay tại chỗ. 22 Như thế Đức Chúa đã cứu vua
Khít-ki-gia và dân cư ở Giê-ru-sa-lem khỏi tay Xan-khê-ríp, vua Át-sua,
và khỏi tay mọi thù địch, lại cho họ được yên ổn tư bề. 23 Nhiều người
mang lễ phẩm đến Giê-ru-sa-lem dâng kính Đức Chúa và mang tặng vật
dâng Khít-ki-gia, vua Giu-đa. Từ đó về sau, nhà vua được mọi nước
kính trọng.

24 Trong những ngày ấy, vua Khít-ki-gia mắc một chứng bệnh nguy
hiểm. Vua cầu cùng Đức Chúa; Người nhậm lời và ban cho vua một
dấu lạ. 25 Nhưng vua Khít-ki-gia không đền đáp ơn huệ Đức Chúa đã
ban; vì vua sinh lòng kiêu ngạo, nên cơn thịnh nộ giáng trên vua, trên
Giu-đa và dân cư ở Giê-ru-sa-lem. 26 Bấy giờ vua Khít-ki-gia và dân cư
ở Giê-ru-sa-lem hạ mình xuống, sửa tính kiêu ngạo, nên cơn thịnh nộ
của Đức Chúa không giáng xuống nữa, bao lâu vua Khít-ki-gia còn
sống. 27 Vua Khít-ki-gia có rất nhiều của cải và được đầy vinh quang.
Vua cho xây nhiều kho để chứa vàng, bạc, đá quý, dầu thơm, khiên mộc
và tất cả những đồ quý giá, 28 cũng như các kho để chứa lúa miến, rượu
mới, dầu tươi; vua lại cho làm chuồng để nhốt súc vật và lập cánh đồng
cỏ để nuôi chiên bò. 29 Vua truyền xây nhiều thành và nuôi rất nhiều đàn
vật lớn nhỏ, vì Thiên Chúa ban cho vua rất nhiều của cải.

Tóm tắt triều đại vua Khít-ki-gia (2 V 20:20-21)

30 Chính vua Khít-ki-gia đã ngăn đầu nguồn nước suối Ghi-khôn, rồi
dẫn nước chảy xuôi xuống phía tây Thành vua Đa-vít. Vua Khít-ki-gia
thành công trong mọi điều toan tính. 31 Vì vậy, khi các sứ giả được hàng
thủ lãnh Ba-by-lon sai đến gặp vua, để điều tra về dấu lạ xảy ra trong

xứ, Thiên Chúa đã bỏ rơi vua, để thử xem lòng dạ vua thế nào. [32] Còn các việc khác của vua Khít-ki-gia cũng như các việc đạo đức của vua, tất cả đều được viết trong sách Thị Kiến của ngôn sứ I-sai-a, con ông A-mốc, trong sách Các Vua Giu-đa và Ít-ra-en. [33] Vua Khít-ki-gia an nghỉ với tổ tiên và được chôn cất gần con đường đi lên phần mộ con cái vua Đa-vít. Khi vua chết, toàn thể Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-lem đã đến viếng vua. Con vua là Mơ-na-se lên ngôi kế vị.

- Chương 33 -

3. Sự Bất Trung Của Các Vua Mơ-Na-Se Và A-Môn

Vua Mơ-na-se phá huỷ công trình của vua Khít-ki-gia (2 V 21:1-9)

[1] Mơ-na-se lên ngôi vua khi được mười hai tuổi, và trị vì năm mươi lăm năm ở Giê-ru-sa-lem. [2] Vua đã làm điều dữ trái mắt Đức Chúa, theo những thói ghê tởm của các dân mà Đức Chúa đã trục xuất cho khuất mắt con cái Ít-ra-en. [3] Vua xây lại những nơi cao mà vua cha là Khít-ki-gia đã triệt hạ; vua lập các tế đàn kính Ba-an, làm các cột thờ, sụp lạy toàn thể các thiên binh và phụng thờ chúng.4 Vua xây các tế đàn trong Nhà Đức Chúa, như Đức Chúa phán: "Chính ở Giê-ru-sa-lem, Danh Ta sẽ tồn tại muôn đời."

[5] Trong hai sân của Nhà Đức Chúa, vua đã xây các tế đàn kính toàn thể các thiên binh. [6] Vua làm lễ thiêu các con trai mình trong thung lũng Ben Hin-nôm, làm nghề chiêm tinh và phù thuỷ, lập ra các cô đồng và thầy bói; vua làm nhiều điều dữ trái mắt Đức Chúa để trêu giận người. [7] Vua đặt các ngẫu tượng vua đã làm ra, trong Nhà Thiên Chúa, Nhà mà Thiên Chúa đã phán với vua Đa-vít và vua Sa-lô-môn, con vua: "Tại Nhà này và ở Giê-ru-sa-lem, nơi Ta đã chọn giữa mọi chi tộc Ít-ra-en, Ta sẽ đặt Danh Ta mãi mãi. [8] Ta sẽ không để chân Ít-ra-en rời khỏi phần đất Ta đã định cho tổ tiên chúng, chỉ cần chúng lo làm đúng theo những gì Ta đã truyền cho chúng và đúng theo tất cả Lề Luật, quyết định và phán quyết qua trung gian Mô-sê." [9] Vua Mơ-na-se đã làm cho Giu-đa và Giê-ru-sa-lem lạc đường, khiến họ làm điều dữ hơn cả những nước

mà Đức Chúa đã tiêu diệt trước mặt con cái Ít-ra-en. [10] Đức Chúa đã
phán với vua Mơ-na-se và dân của vua, nhưng họ không quan tâm.

Vua Mơ-na-se trở lại (2 V 21:17-18)

[11] Khi ấy, Đức Chúa đã cho các tướng lãnh của vua Át-sua đến đánh
họ. Chúng dùng móc bắt vua Mơ-na-se đi, xích vua bằng sợi dây đồng
chấp đôi và điệu về Ba-by-lon. [12] Khi bị khốn quẫn, vua đã làm cho nét
mặt Đức Chúa, Thiên Chúa của vua, dịu lại, và vua đã hạ mình xuống
tột bậc trước nhan Thiên Chúa của tổ tiên vua. [13] Vua đã cầu nguyện với
Người và Người đã nhậm lời vua. Người đã nghe lời vua van xin mà
cho vua trở về Giê-ru-sa-lem để cai trị vương quốc. Nhờ vậy, vua Mơ-
na-se nhận biết rằng chính Đức Chúa mới thực là Thiên Chúa. [14] Sau
đó, vua xây một bức tường bên ngoài Thành vua Đa-vít, về phía tây
Ghi-khôn, trong thung lũng, cho đến lối vào Cửa Cá; tường này bao
quanh Ô-phen. Vua xây bức tường này rất cao. Vua còn đặt các tướng
chỉ huy trong mọi thành kiên cố của Giu-đa.

[15] Vua dẹp các thần ngoại bang và các ngẫu tượng ra khỏi Nhà Đức
Chúa, cũng như mọi tế đàn vua đã xây trên núi Nhà Đức Chúa và ở
Giê-ru-sa-lem. Vua quẳng tất cả ra ngoài thành. [16] Vua tái lập bàn thờ
kính Đức Chúa, dâng lễ tế kỳ an và tạ ơn trên bàn thờ này. Vua truyền
Giu-đa phải phụng thờ Đức Chúa là Thiên Chúa Ít-ra-en. [17] Dù vậy, dân
chúng vẫn còn tế lễ trên các tế đàn, nhưng là để dâng kính Đức Chúa,
Thiên Chúa của họ.

[18] Những truyện còn lại của vua Mơ-na-se, lời vua cầu nguyện cùng
Thiên Chúa và những lời các thầy chiêm nói với vua nhân danh Đức
Chúa, Thiên Chúa Ít-ra-en, tất cả điều này được ghi trong sách Công vụ
các vua Ít-ra-en. [19] Lời vua cầu nguyện, cách vua được nhậm lời, mọi
tội vua phạm, sự bất trung của vua, các nơi cao vua đã dựng cũng như
các cột thờ và các ngẫu tượng trước khi vua hạ mình xuống, tất cả đều
được ghi chép trong sách Công vụ của ông Khô-dai. [20] Vua Mơ-na-se đã
an nghỉ với tổ tiên và được chôn cất trong cung điện của vua. Con vua
là A-môn lên ngôi kế vị.

MỤC LỤC

Sự cứng lòng của A-môn (2 V 21 :19-26)

[21] A-môn lên làm vua khi được hai mươi hai tuổi, và trị vì hai năm ở
Giê-ru-sa-lem. [22] Vua đã làm điều dữ trái mắt Đức Chúa, như vua cha là
Mơ-na-se. Tất cả các tượng thần vua Mơ-na-se, cha của vua, đã làm,
vua A-môn đều tế lễ và phụng thờ chúng. [23] Nhưng vua không hạ mình
xuống trước mặt Đức Chúa như vua Mơ-na-se, cha của vua, đã làm; trái
lại, vua càng phạm thêm nhiều tội. [24] Các thuộc hạ của vua đã âm mưu
chống lại và giết chết vua trong cung điện. [25] Dân trong xứ hạ sát mọi
kẻ đã âm mưu chống lại vua A-môn; và tôn con vua là Giô-si-gia-hu lên
ngôi kế vị.

- Chương 34 -

4. Cuộc Cải Cách Dưới Triều Vua Giô-Si-Gia-Hu

Tổng quát về triều đại Giô-si-gia-hu (2 V 22:1-2)

[1] Giô-si-gia-hu lên làm vua khi được tám tuổi, và trị vì ba mươi mốt
năm ở Giê-ru-sa-lem. [2] Vua đã làm những điều ngay chính trước mắt
Đức Chúa và đi theo đường lối vua Đa-vít, tổ tiên vua; vua không đi
trệch bên phải bên trái.

Những cuộc cải cách đầu tiên

[3] Năm thứ tám triều đại của vua, lúc còn là một thanh niên, vua bắt
đầu tìm kiếm Thiên Chúa của vua Đa-vít, tổ tiên vua; và năm thứ mười
hai, vua bắt đầu thanh tẩy xứ Giu-đa và thành Giê-ru-sa-lem, loại ra
khỏi đó các tế đàn, các cột thờ, các tượng tạc tượng đúc. [4] Trước sự
chứng kiến của vua, người ta triệt hạ các tế đàn kính thần Ba-an; còn
bàn thờ dâng hương trên các tế đàn ấy, vua chặt nát ra; các cột thờ, các
tượng tạc tượng đúc bằng đồng vua đập tan, nghiền thành mảnh vụn, rồi
ném lên mộ những kẻ đã cúng tế các tượng ấy. [5] Vua đốt xương các tư
tế trên các tế đàn kính các tượng ấy, rồi thanh tẩy xứ Giu-đa và thành
Giê-ru-sa-lem. [6] Trong các thành của các chi tộc Mơ-na-se, Ép-ra-im,
Si-mê-ôn, cho đến Náp-ta-li, cũng như lãnh thổ bị chiếm đóng chung
quanh các chi tộc này, [7] vua triệt hạ các tế đàn, các cột thờ; còn các

tượng tạc, vua chặt ra, rồi nghiền thành mảnh vụn. Trong khắp Ít-ra-en, vua chặt tất cả các bàn thờ dâng hương, rồi trở về Giê-ru-sa-lem.

Công trình tu bổ Đền Thờ (2 V 22:3-7)

[8] Năm thứ mười tám triều đại của vua, sau khi thanh tẩy xứ sở và
Nhà Đức Chúa, vua sai ông Sa-phan, con ông A-xan-gia-hu, ông Ma-a-
xê-gia-hu tổng đốc Giê-ru-sa-lem và ông Giô-ác, con viên quản lý văn
khố Giô-a-khát, đi trùng tu Nhà Đức Chúa, Thiên Chúa của vua. [9] Họ
đến gặp thượng tế Khin-ki-gia-hu, mang theo số bạc dâng vào Nhà
Thiên Chúa, mà các thầy Lê-vi canh cửa đã nhận được từ tay những
người thuộc các chi tộc Mơ-na-se, Ép-ra-im và từ khắp nơi trong Ít-ra-
en, cũng như toàn cõi Giu-đa, Ben-gia-min và các dân cư ở Giê-ru-sa-
lem. [10] Họ trao số bạc đó cho những người lo việc sửa chữa, những
người được đặt lên lo việc Nhà Đức Chúa. Những người này trả công
cho thợ để sửa chữa và trùng tu Nhà Đức Chúa, [11] lại cũng trao bạc cho
các thợ mộc và thợ xây nhà để mua đá đẽo và gỗ làm xà, làm rầm thay
vào các gian nhà các vua Giu-đa đã để hư hại.

[12] Những người thợ này hành động liêm chính. Họ làm việc dưới
quyền những người có trách nhiệm hướng dẫn; đó là các thầy Lê-vi
Gia-khát, Ô-vát-gia-hu, thuộc dòng dõi Mơ-ra-ri, và các ông Dơ-khác-
gia và Mơ-su-lam thuộc dòng dõi Cơ-hát. Các thầy Lê-vi là những
người chơi thạo các nhạc khí [13] đứng trông coi những phu khuân vác và
hướng dẫn mọi công nhân, mỗi người tuỳ theo khả năng nghề nghiệp
của mình. Trong số các thầy Lê-vi, có những người làm ký lục, lục sự
và giữ cửa.

Tìm thấy sách Luật (2 V 22:8-13)

[14] Đang lúc người ta lấy số bạc đã dâng vào Nhà Đức Chúa ra, thì tư
tế Khin-ki-gia-hu thấy sách Luật của Đức Chúa đã được ban qua ông
Mô-sê. [15] Ông Khin-ki-gia-hu lên tiếng nói với ký lục Sa-phan: "Tôi đã
tìm thấy sách Luật trong Nhà Đức Chúa." Rồi ông Khin-ki-gia-hu trao
sách ấy cho ông Sa-phan. [16] Ông Sa-phan đem về cho vua và thưa rằng:
"Tất cả những gì vua ký thác cho bề tôi thì họ đang thi hành. [17] Họ đã

xuất số bạc tìm thấy trong Nhà Đức Chúa cho những người phụ trách,
những người lo việc sửa chữa." 18 Rồi ký lục Sa-phan báo tin cho vua
như sau: "Tư tế Khin-ki-gia-hu đã đưa cho tôi một cuốn sách." Sau đó,
ông Sa-phan đọc sách trước mặt vua.

19 Nghe những lời ghi chép trong sách Luật, vua xé áo mình ra, 20 rồi
truyền lệnh sau đây cho ông Khin-ki-gia-hu, cho ông A-khi-cam, con
ông Sa-phan, cho ông Áp-đôn, con ông Mi-kha, cho ký lục Sa-phan và
ông A-xa-gia, tôi tớ của vua: 21 "Hãy đi thỉnh ý Đức Chúa cho ta, cho số
sót còn lại trong Ít-ra-en và trong Giu-đa về những lời ghi chép trong
sách đã tìm thấy đây, vì Đức Chúa đã bừng bừng nổi cơn thịnh nộ
chống lại chúng ta, bởi lẽ tổ tiên chúng ta đã không giữ lời Đức Chúa
mà làm theo mọi điều đã được ghi chép trong sách này."

Lời sấm của nữ ngôn sứ (2 V 22:14-20)

22 Ông Khin-ki-gia-hu và những người vua đã chỉ định, đi gặp nữ
ngôn sứ Khun-đa, vợ người phụ trách phòng lễ phục là ông Sa-lum, con
ông Toóc-hát, cháu ông Khát-ra; bà ở tại khu vực phụ thuộc thành Giê-
ru-sa-lem. Họ đã thưa chuyện với bà như lệnh vua truyền. 23 Rồi bà bảo
họ: "Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en, phán thế này: "Hãy nói với
người đã cử ngươi đến gặp ta: 24 Đức Chúa phán thế này: Ta sắp giáng
hoạ xuống nơi đó, xuống dân cư ở nơi đó, giáng tất cả những lời nguyền
rủa đã được ghi chép trong sách mà người ta đã đọc trước mặt vua Giu-
đa. 25 Vì chúng đã bỏ Ta và đã đốt hương kính các thần khác để trêu
giận Ta bằng mọi việc tay chúng làm; cơn thịnh nộ của Ta sẽ trút xuống
nơi này và cơn thịnh nộ đó sẽ khôn nguôi. 26 Các ông hãy nói thế này
với vua Giu-đa đã sai các ông đi thỉnh ý Đức Chúa: Đức Chúa, Thiên
Chúa của Ít-ra-en, phán thế này: Những lời mà ngươi đã nghe... 27 vì
ngươi đã mềm lòng và hạ mình trước nhan Thiên Chúa, khi nghe những
lời Ta đã nói chống lại nơi đó và dân cư ở đó, vì ngươi đã hạ mình trước
nhan Ta, đã xé áo mình ra và khóc lóc trước nhan Ta, thì Ta, Ta cũng đã
nghe, sấm ngôn của Đức Chúa. 28 Này Ta sẽ cho ngươi sum họp với tổ
tiên ngươi, ngươi sẽ được bình yên sum họp nơi phần mộ ngươi. Mắt
ngươi sẽ không thấy gì về tất cả tai hoạ Ta sắp giáng xuống nơi này."
Họ đã trình lại cho vua câu trả lời ấy.

[MỤC LỤC]

Tái lập giao ước (2 V 23:1-20)

[29] Vua sai người tập hợp tất cả kỳ mục của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem
lại. [30] Rồi cùng với mọi người Giu-đa và dân cư ở Giê-ru-sa-lem, cũng
như các tư tế, các thầy Lê-vi và toàn dân từ người lớn nhất đến người
nhỏ nhất. Vua lên nhà Đức Chúa, đọc cho họ nghe tất cả các lời trong
sách Giao Ước đã tìm thấy trong Nhà Đức Chúa. [31] Đứng trên bệ cao
vua lập giao ước trước nhan Đức Chúa, cam kết đi theo Đức Chúa và
hết lòng hết dạ tuân giữ các mệnh lệnh, chỉ thị và quy tắc của Người, để
thi hành các khoản Giao Ước được ghi chép trong sách đó. [32] Vua
truyền cho tất cả những người đang có mặt ở Giê-ru-sa-lem và Ben-gia-
min phải tuân hành; dân cư ở Giê-ru-sa-lem giữ đúng Giao Ước của
Thiên Chúa, Thiên Chúa của tổ tiên họ. [33] Vua Giô-si-gia-hu loại bỏ tất
cả những điều ghê tởm ra khỏi đất đai thuộc con cái Ít-ra-en và bắt buộc
tất cả những ai đang ở Ít-ra-en phải phụng thờ Đức Chúa, Thiên Chúa
của họ. Trong suốt đời vua, họ đã không rời bỏ Đức Chúa, Thiên Chúa
của tổ tiên họ.

- Chương 35 -

Chuẩn bị lễ Vượt Qua (2 V 23:21)

[1] Vua Giô-si-gia-hu cử hành lễ Vượt Qua kính Đức Chúa ở Giê-ru-
sa-lem. Chiên Vượt Qua được sát tế vào ngày mười bốn tháng thứ nhất.

[2] Vua cắt đặt các tư tế vào những chức vụ tương xứng và khuyến
khích họ yên tâm phục vụ Nhà Đức Chúa. [3] Vua nói với các thầy Lê-vi,
là những người huấn luyện toàn thể Ít-ra-en và là những người được
thánh hiến cho Đức Chúa: "Từ khi Hòm Bia được đặt trong Nhà do vua
Sa-lô-môn, con vua Đa-vít, vua Ít-ra-en, xây cất, các ông không còn
phải kề vai khiêng nữa. Bây giờ các ông hãy lo phụng thờ Đức Chúa,
Thiên Chúa của các ông, và phục vụ Ít-ra-en, dân Người. [4] Các ông hãy
sẵn sàng, theo gia tộc và nhóm mình đúng như sắc chỉ của vua Đa-vít,
vua Ít-ra-en, và sắc lệnh của vua Sa-lô-môn, con vua Đa-vít. [5] Trong
Nơi Thánh, các ông hãy đứng vào chỗ dành cho gia đình các thầy Lê-vi
để phục vụ gia tộc anh em các ông là con cái trong dân. [6] Hãy sát tế

chiên Vượt Qua, hãy thánh hiến và chuẩn bị cho anh em các ông cử
hành lễ Vượt Qua, như Đức Chúa đã truyền qua ông Mô-sê."

Đại lễ (2 V 23:22)

7 Vua Giô-si-gia-hu tặng cho con cái trong dân các thú vật nhỏ, chiên
và dê, để cho mọi người có mặt mừng lễ Vượt Qua, tổng số là ba mươi
ngàn con; và bò khoảng ba ngàn con. Tất cả súc vật ấy đều lấy trong tài
sản của vua. 8 Các thủ lãnh của vua cũng trích phần riêng tặng làm lễ
vật tự nguyện cho dân, cho các tư tế và các thầy Lê-vi. Các ông Khin-
ki-gia-hu, Dơ-khác-gia-hu và Giơ-khi-ên, những người cai quản Nhà
Thiên Chúa, tặng cho các tư tế hai ngàn sáu trăm con chiên và ba trăm
con bò để mừng lễ Vượt Qua. 9 Các thủ lãnh của các thầy Lê-vi là các
ông Cô-nan-gia-hu, Sơ-ma-gia-hu, Nơ-than-ên cùng anh em, Kha-sáp-
gia-hu, Giơ-y-ên, Giô-da-vát trích tặng các thầy Lê-vi năm ngàn con
chiên và năm trăm con bò để mừng lễ Vượt Qua. 10 Công việc sắp xếp
xong, các tư tế đứng vào vị trí của mình, còn các thầy Lê-vi đứng theo
nhóm riêng, đứng như lệnh vua truyền. 11 Rồi họ sát tế chiên Vượt Qua;
các tư tế nhận lấy máu từ tay các thầy Lê-vi mà rảy; còn các thầy Lê-vi
thì lột da các con vật sát tế. 12 Khi chia phần cho con cái trong dân tuỳ
theo mỗi gia tộc, họ để riêng phần làm lễ toàn thiêu dâng cho Đức
Chúa, như ghi chép trong sách ông Mô-sê. Đối với bò cũng thế. 13 Họ
nướng chiên Vượt Qua theo luật định; còn các của thánh hiến khác thì
nấu trong nồi, vạc, chảo, rồi họ mau mắn phân phát cho toàn thể con cái
trong dân. 14 Sau đó, họ mới dọn cho mình và cho các tư tế, vì các tư tế,
con cái ông A-ha-ron, phải dâng lễ toàn thiêu và mỡ mãi cho đến đêm;
vì thế các thầy Lê-vi dọn cho mình và cho các tư tế, con cái ông A-ha-
ron. 15 Các ca viên, con cái ông A-xáp, đứng ở chỗ của mình theo lệnh
truyền của vua Đa-vít, của các ông A-xáp, Hê-man, Giơ-đu-thun, thầy
chiêm của vua; còn những người canh đứng ở các cửa. Không ai xao
lãng công việc của mình, vì anh em của họ là các thầy Lê-vi chuẩn bị
cho họ đầy đủ.

16 Thế là trong ngày hôm ấy, tất cả việc phụng thờ Đức Chúa đã được
tổ chức để cử hành lễ Vượt Qua và dâng lễ toàn thiêu trên bàn thờ Đức
Chúa đúng như lệnh vua Giô-si-gia-hu đã truyền. 17 Bấy giờ, con cái Ít-

ra-en có mặt đã cử hành lễ Vượt Qua cũng như lễ Bánh Không Men
trong bảy ngày. [18] Chưa bao giờ có một lễ Vượt Qua nào được cử hành
như thế trong Ít-ra-en, từ thời ngôn sứ Sa-mu-en, và cũng chẳng có một
vua nào trong Ít-ra-en đã cử hành lễ Vượt Qua như vua Giô-si-gia-hu đã
cử hành, có đông đủ tư tế, các thầy Lê-vi, toàn thể Giu-đa và Ít-ra-en,
cũng như các dân cư ở Giê-ru-sa-lem tham dự.

Triều đại Giô-si-gia-hu kết thúc (2 V 23: 23, 29 -30 a)

[19] Lễ Vượt Qua này được cử hành vào năm thứ mười tám triều Giô-
si-gia-hu. [20] Sau tất cả những việc vua Giô-si-gia-hu đã làm để trùng tu
Nhà Đức Chúa rồi, thì Nơ-khô, vua Ai-cập, dẫn quân đi giao chiến ở
Các-cơ-mít, bên bờ sông Êu-phơ-rát. Vua Giô-si-gia-hu ra đón vua Nơ-
khô. [21] Vua này sai sứ giả đến gặp vua Giô-si-gia-hu và nói: "Này vua
Giu-đa, giữa tôi và ngài có chuyện gì thế? Hôm nay tôi đến đây không
phải để chống lại ngài, nhưng để chống lại một dòng họ thù nghịch, và
Thiên Chúa truyền cho tôi phải làm gấp. Thôi, đừng cưỡng lại Thiên
Chúa, Đấng đang ở với tôi, kẻo nhà vua bị Người tiêu diệt." [22] Nhưng
vua Giô-si-gia-hu không chịu rút lui, vẫn cứ giao chiến với vua Nơ-khô,
lại không chịu nghe lời vua Nơ-khô nói nhân danh Thiên Chúa. Vua ra
nghênh chiến tại cánh đồng Mơ-ghít-đô [23] và bị lính dùng tên bắn trúng.
Vua liền nói với thuộc hạ: "Đưa ta đi, ta bị trọng thương rồi!" [24] Thuộc
hạ đưa vua ra khỏi xe trận, chuyển sang xe thứ hai và trở về Giê-ru-sa-
lem. Tại đây vua tắt thở và được chôn cất trong phần mộ của tổ tiên. Cả
xứ Giu-đa và thành Giê-ru-sa-lem đều để tang vua Giô-si-gia-hu. [25] Ông
Giê-rê-mi-a làm một bài điếu ca khóc vua Giô-si-gia-hu. Cho đến ngày
nay, tất cả nam nữ ca viên đều nói đến vua Giô-si-gia-hu trong các bài
điếu ca của họ; điều này trở thành tục lệ ở Ít-ra-en. Các bài này đã được
ghi chép trong sách điếu ca.

[26] Các truyện còn lại của vua Giô-si-gia-hu và những việc tốt lành
vua đã làm đều đúng với những điều đã được ghi chép trong sách Luật
của Đức Chúa. [27] Các truyện ấy, từ đầu đến cuối, đều được ghi chép
trong sách các Vua Ít-ra-en và Giu-đa.

MỤC LỤC

- Chương 36 -

5. Tình Hình Ít-Ra-En Cuối Thời Quân Chủ

Vua Giơ-hô-a-khát (2 V 23:30b-34)

[1] Dân trong xứ chọn Giơ-hô-a-khát, con vua Giô-si-gia-hu và tôn lên làm vua kế vị vua cha tại Giê-ru-sa-lem. [2] Giơ-hô-a-khát lên ngôi vua khi được hai mươi ba tuổi, và trị vì ba tháng ở Giê-ru-sa-lem. [3] Vua Ai-cập truất phế vua Giơ-hô-a-khát và không cho cai trị ở Giê-ru-sa-lem nữa, lại bắt dân trong xứ phải triều cống ba ngàn ký bạc và ba mươi ký vàng. [4] Vua Ai-cập đặt En-gia-kim là anh vua Giơ-hô-a-khát lên làm vua Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, rồi cho đổi tên là Giơ-hô-gia-kim; còn em vua này là Giô-a-khát thì vua Nơ-khô bắt đưa sang Ai-cập.

Vua Giơ-hô-gia-kim (2 V 23:36-24:6)

[5] Giơ-hô-gia-kim lên ngôi vua khi được hai mươi lăm tuổi, và trị vì mười một năm ở Giê-ru-sa-lem; vua đã làm điều dữ trái mắt Đức Chúa là Thiên Chúa của vua, [6] nên bị Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon tiến đánh, bị xích bằng sợi dây đồng chập đôi và bị điệu về Ba-by-lon. [7] Vua Na-bu-cô-đô-nô-xo cho đem một số đồ dùng trong Nhà Đức Chúa về Ba-by-lon và để ở điện thờ của vua tại đó. [8] Các truyện khác của vua Giơ-hô-gia-kim và những điều ghê tởm vua làm, cùng các điều xảy đến cho vua, tất cả đều được ghi chép trong sách Các Vua Ít-ra-en và Giu-đa. Giơ-hô-gia-khin, con vua, lên ngôi kế vị.

Vua Giơ-hô-gia-khin (2 V 24:8-17)

[9] Giơ-hô-gia-khin lên ngôi vua khi được mười tám tuổi, và trị vì ba tháng mười ngày ở Giê-ru-sa-lem. Vua đã làm điều dữ trái mắt Đức Chúa. [10] Vào dịp đầu năm mới, vua Na-bu-cô-đô-nô-xo sai người đến điệu vua Giơ-hô-gia-khin về Ba-by-lon cùng với các đồ vật quý giá của Nhà Đức Chúa, rồi đặt chú của vua này là Xít-ki-gia-hu lên làm vua Giu-đa và Giê-ru-sa-lem.

MỤC LỤC

Vua Xít-ki-gia-hu (2 V 24:18-20; Gr 52:1-3a)

11 Xít-ki-gia-hu lên ngôi vua khi được hai mươi mốt tuổi, và trị vì
mười một năm ở Giê-ru-sa-lem. 12 Vua đã làm điều dữ trái mắt Đức
Chúa, Thiên Chúa của vua, và không chịu hạ mình xuống trước mặt
ngôn sứ Giê-rê-mi-a là người đã nói nhân danh Đức Chúa. 13 Mặc dù
vua Na-bu-cô-đô-nô-xo bắt vua phải thề nhân danh Thiên Chúa, nhưng
vua vẫn nổi lên chống lại, và còn cứng đầu cứng cổ, lòng chai dạ đá,
không chịu trở về cùng Đức Chúa, Thiên Chúa Ít-ra-en.

Dân tộc

14 Tất cả các thủ lãnh của các tư tế và dân chúng mỗi ngày một thêm
bất trung bất nghĩa, học theo mọi thói ghê tởm của chư dân và làm cho
Nhà Đức Chúa đã được thánh hiến ở Giê-ru-sa-lem ra ô uế. 15 Đức
Chúa, Thiên Chúa của tổ tiên họ vẫn không ngừng sai sứ giả của Người
đến cảnh cáo họ, vì Người hằng thương xót dân và thánh điện của
Người. 16 Nhưng họ nhạo cười các sứ giả của Thiên Chúa, khinh thường
lời Người và chế giễu các ngôn sứ của Người, khiến Đức Chúa bừng
bừng nổi giận mà trừng phạt dân Người đến vô phương cứu chữa.

Sụp đổ (2 V 25:1-21; Gr 52:3b-11)

17 Đức Chúa để cho vua Can-đê tiến lên đánh họ; vua này dùng gươm
giết các thanh niên ngay trong Thánh Điện của họ, chẳng chút xót
thương bất kể thanh niên thiếu nữ, kẻ đầu xanh cũng như người tóc bạc.
Đức Chúa trao tất cả họ vào tay vua Can-đê. 18 Mọi đồ vật trong Nhà
Thiên Chúa, dù to hay nhỏ, các kho tàng của Nhà Đức Chúa, các kho
tàng của nhà vua và của các tướng lãnh, vua Can-đê đều cho đưa về Ba-
by-lon. 19 Quân Can-đê đốt Nhà Thiên Chúa, triệt hạ tường thành Giê-
ru-sa-lem, phóng hoả đốt các lâu đài trong thành và phá huỷ mọi đồ đạc
quý giá. 20 Những ai còn sót lại không bị gươm đâm, thì vua bắt đi đày
ở Ba-by-lon; họ trở thành nô lệ của vua và con cháu vua, cho đến thời
vương quốc Ba-tư ngự trị. 21 Thế là ứng nghiệm lời Đức Chúa phán, qua
miệng ngôn sứ Giê-rê-mi-a rằng: cho đến khi đất được hưởng bù những

năm sa-bát và suốt thời gian nó bị tàn phá, nó sẽ nghỉ, cho hết bảy mươi năm tròn.

Hướng về tương lai (Xh 1:1-4)

22 Năm thứ nhất thời vua Ky-rô trị vì nước Ba-tư, để lời Đức Chúa phán qua miệng ngôn sứ Giê-rê-mi-a được hoàn toàn ứng nghiệm, Đức Chúa tác động trên tâm trí Ky-rô, vua Ba-tư. Vua thông báo cho toàn vương quốc và ra sắc chỉ như sau:
23 "Ky-rô, vua Ba-tư, phán thế này: "Đức Chúa, Thiên Chúa trên trời, đã ban cho ta mọi vương quốc dưới đất. Chính Người trao cho ta trách nhiệm tái thiết cho Người một ngôi Nhà ở Giê-ru-sa-lem tại Giu-đa. Vậy ai trong các ngươi thuộc dân của Người, thì xin Đức Chúa, Thiên Chúa của họ ở với họ, và họ hãy tiến lên...!"

MỤC LỤC

16. Vua Ét-ra

- Chương 01 -

I. Hồi Hương Sau Thời Lưu Đày. Tái Thiết Đền Thờ.

Dân Xi-on trở về

1 Năm thứ nhất thời vua Ky-rô trị vì nước Ba-tư, để lời Đức Chúa
phán qua miệng ngôn sứ Giê-rê-mi-a được hoàn toàn ứng nghiệm, Đức
Chúa tác động trên tâm trí Ky-rô, vua Ba-tư. Vua thông báo cho toàn
vương quốc và ra sắc chỉ như sau: 2 "Ky-rô, vua Ba-tư, phán thế này:
Đức Chúa, Thiên Chúa trên trời, đã ban cho ta mọi vương quốc dưới
đất. Chính Người đã trao cho ta trách nhiệm tái thiết cho Người một
ngôi Nhà ở Giê-ru-sa-lem tại Giu-đa. 3 Vậy ai trong các ngươi thuộc
dân Người, thì xin Thiên Chúa của họ ở với họ, và họ hãy lên Giê-ru-
sa-lem tại Giu-đa và xây Nhà Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en.
Chính Người là Thiên Chúa ngự tại Giê-ru-sa-lem. 4 Và mọi người còn
lại ở bất cứ nơi nào họ đang trú ngụ, phải được dân địa phương cấp cho

bạc vàng, của cải và thú vật, cũng như lễ vật tự nguyện, để dâng cúng
cho Nhà Thiên Chúa ở Giê-ru-sa-lem.

[5] Những người đứng đầu các gia tộc của Giu-đa và Ben-gia-min, các
tư tế và các thầy Lê-vi, tất cả những người được Thiên Chúa tác động
trên tâm trí, trỗi dậy để đi lên xây Nhà Đức Chúa ở Giê-ru-sa-lem. [6]
Mọi người hàng xóm láng giềng đều mạnh tay giúp họ: bạc, vàng, của
cải, thú vật, những đồ vật có giá, không kể mọi lễ vật tự nguyện.

[7] Vua Ky-rô cho người đem ra ngoài những đồ vật thuộc Nhà Đức
Chúa, mà vua Na-bu-cô-đô-nô-xo đã cho người đem ra khỏi Giê-ru-sa-
lem và đặt trong thần miếu của nhà vua. [8] Ky-rô, vua Ba-tư, đã nhờ viên
thủ quỹ Mít-rơ-đát đem những đồ vật ấy ra ngoài. Viên thủ quỹ kiểm kê
và giao cho ông Sết-bát-xa là thủ lãnh xứ Giu-đa. [9] Đây là số các đồ vật:
ba mươi chén vàng, một ngàn chén bạc, hai mươi chín con dao, [10] ba
mươi tô vàng, bốn trăm mười tô bạc loại thường, một ngàn đồ vật khác.
[11] Tổng số các đồ vật bằng vàng và bằng bạc là năm ngàn bốn trăm.
Ông Sết-bát-xa mang theo tất cả các đồ vật đó, khi ông đưa những
người lưu đày từ Ba-by-lon lên Giê-ru-sa-lem.

- Chương 02 -

Danh sách những người Xi-on hồi hương (Nkm 7:4-72)

[1] Đây là những người trong miền đã từ chốn lưu đày hồi hương. Họ
là những người mà Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon đã bắt đi đày
sang Ba-by-lon. Họ trở về Giê-ru-sa-lem và Giu-đa, ai về thành nấy. [2]
Họ về cùng với các ông Dơ-rúp-ba-ven, Giê-su-a, Nơ-khe-mi-a, Xơ-ra-
gia, Rơ-ê-la-gia, Moóc-đo-khai, Bin-san, Mít-pa, Bích-vai, Rơ-khum,
Ba-a-na.

Đayâlà số những người thuộc dân Ít-ra-en: [3] con cái ông Pác-ốt: hai
ngàn một trăm bảy mươi hai; [4] con cái ông Sơ-phát-gia: ba trăm bảy
mươi hai; [5] con cái ông A-rác: bảy trăm bảy mươi lăm; [6] con cái ông Pa-
khát Mô-áp, tức là con cái ông Giê-su-a và ông Giô-áp: hai ngàn tám
trăm mười hai; [7] con cái ông Ê-lam: một ngàn hai trăm năm mươi bốn; [8]
con cái ông Dát-tu: chín trăm bốn mươi lăm; [9] con cái ông Dắc-cai: bảy
trăm sáu mươi; [10] con cái ông Ba-ni: sáu trăm bốn mươi hai; [11] con cái

ông Bê-vai: sáu trăm hai mươi ba; 12 con cái ông Át-gát: một ngàn hai
trăm hai mươi hai; 13 con cái ông A-đô-ni-cam: sáu trăm sáu mươi sáu;
14 con cái ông Bích-vai: hai ngàn không trăm năm mươi sáu; 15 con cái
ông A-đin: bốn trăm năm mươi bốn; 16 con cái ông A-te, tức là con cái
ông Giơ-khít-ki-gia: chín mươi tám; 17 con cái ông Bê-xai: ba trăm hai
mươi ba; 18 con cái ông Giô-ra: một trăm mười hai; 19 con cái ông Kha-
sum: hai trăm hai mươi ba; 20 con cái ông Ghíp-ba: chín mươi lăm; 21
con cái ông Bê-lem: một trăm hai mươi ba; 22 người Nơ-tô-pha: năm
mươi sáu; 23 người A-na-thốt: một trăm hai mươi tám; 24 con cái ông Át-
ma-vét: bốn mươi hai; 25 con cái ông Kia-giát A-rim: ông Cơ-phi-ra và
ông Bơ-ê-rốt: bảy trăm bốn mươi ba; 26 con cái ông Ra-ma và ông Ghe-
va: sáu trăm hai mươi mốt; 27 người Mích-mát: một trăm hai mươi hai;
28 người Bết Ên và người Ai: hai trăm hai mươi ba; 29 con cái ông Nơ-
vô: năm mươi hai; 30 con cái ông Mác-bít: một trăm năm mươi sáu; 31
con cái ông Ê-lam khác: một ngàn hai trăm năm mươi bốn; 32 con cái
ông Kha-rim: ba-trăm hai mươi; 33 con cái các ông Lốt, Kha-đích và Ô-
nô: bảy trăm hai mươi lăm; 34 con cái ông Giê-ri-khô: ba trăm bốn mươi
lăm; 35 con cái ông Xơ-na-a: ba ngàn sáu trăm ba mươi.

36 Các tư tế: con cái ông Giơ-đa-gia thuộc nhà ông Giê-su-a: chín
trăm bảy mươi ba; 37 con cái ông Im-me: một ngàn không trăm năm
mươi hai; 38 con cái ông Pát-khua: một ngàn hai trăm bốn mươi bảy; 39
con cái ông Kha-rim: một ngàn không trăm mười bảy.

40 Các thầy Lê-vi: con cái các ông Giê-su-a và Cát-mi-ên, tức là con
cái ông Hô-đáp-gia: bảy mươi bốn.

41 Các ca viên: con cái ông A-xáp: một trăm hai mươi tám.

42 Con cái những người giữ cửa: con cái ông Sa-lum, con cái ông A-
te, con cái ông Tan-môn, con cái ông Ắc-cúp, con cái ông Kha-ti-ta, con
cái ông Sô-vai: tất cả là một trăm ba mươi chín.

43 Những người phục vụ Đền Thờ: con cái Xi-kha, con cái Kha-xu-
pha, con cái Táp-ba-ốt, 44 con cái Kê-rốt, con cái Xi-a, con cái Pa-đôn, 45
con cái Lơ-va-na, con cái Kha-ga-va, con cái Ắc-cúp, 46 con cái Kha-
gáp, con cái San-mai, con cái Kha-nan, 47 con cái Ghít-đên, con cái Ga-
kha, con cái Rơ-a-gia, 48 con cái Rơ-xin, con cái Nơ-cô-đa, con cái Gát-
dam, 49 con cái Út-da, con cái Pa-xê-ác, con cái Bê-xai, 50 con cái Át-na,

con cái người Mơ-u-nim, con cái người Nơ-phu-xim, 51 con cái Bác-
búc, con cái Kha-cúp-pha, con cái Khác-khua, 52 con cái Bát-lút, con cái
Mơ-khi-đa, con cái Khác-sa, 53 con cái Bác-cốt, con cái Xít-ra, con cái
Te-mác, 54 con cái Nơ-xi-ác, con cái Kha-ti-pha.

55 Con cái những người nô lệ của vua Sa-lô-môn: con cái Xô-tai, con
cái Ha Xô-phe-rét, con cái Pơ-ru-đa, 56 con cái Gia-la, con cái Đác-côn,
con cái Ghít-đên, 57 con cái Sơ-phát-gia, con cái Khát-tin, con cái Pô-
khe-rét Ha Xơ-va-gim, con cái A-mi. 58 Tổng số những người phục vụ
Đền Thờ và con cái những người nô lệ của vua Sa-lô-môn là ba trăm
chín mươi hai.

59 Con cái những người trở về từ Ten Me-lác, Ten Khác-sa, Cơ-rúp,
Át-đan, Im-me. Họ không thể dựa vào gia tộc và dòng giống của họ để
cho biết có thuộc về Ít-ra-en hay không: 60 con cái Đơ-la-gia, con cái
Tô-vi-gia, con cái Nơ-cô-đa: sáu trăm năm mươi hai. 61 Trong số con
cái các tư tế, có: con cái ông Kho-va-gia, con cái ông Hắc-cốt, con cái
ông Bác-di-lai là người đã lấy một trong các con gái ông Bác-di-lai,
người Ga-la-át, nên đã mang tên ông ấy. 62 Những người này đã tìm
kiếm tên của họ trong cuốn gia phả, nhưng không thấy, nên đã bị loại ra
khỏi hàng tư tế, vì bị coi là ô uế. 63 Quan tổng đốc cấm họ không được
ăn của thánh, cho đến khi có một tư tế đứng lên xem thẻ xăm u-rim và
tum-mim.

64 Toàn thể cộng đồng là bốn mươi hai ngàn ba trăm sáu mươi người,
65 không kể tôi trai tớ gái của họ lên tới bảy ngàn ba trăm ba mươi bảy
người. Họ cũng có hai trăm nam nữ ca viên. 66 Họ có bảy trăm ba mươi
sáu con ngựa, hai trăm mười lăm con la, 67 bốn trăm ba mươi lăm con
lạc đà và sáu ngàn bảy trăm hai mươi con lừa.

68 Khi về đến Nhà Đức Chúa ở Giê-ru-sa-lem, một số người đứng
đầu các gia tộc dâng cúng những lễ vật tự nguyện cho Nhà Thiên Chúa,
để tái thiết Nhà đó ở chỗ cũ. 69 Theo khả năng, họ đã dâng vào quỹ dùng
cho công trình đó sáu mươi mốt ngàn quan tiền, hai ngàn năm trăm ký
bạc và một trăm bộ phẩm phục tư tế.

70 Các tư tế, các thầy Lê-vi và một phần dân chúng ở tại Giê-ru-sa-
lem; còn các ca viên, những người giữ cửa, những người phục vụ Đền

Thờ thì ở trong các thành của họ; mọi người Ít-ra-en khác cũng ở trong các thành của họ.

- Chương 03 -

Tái lập việc phụng tự

1 Đến tháng thứ bảy, lúc con cái Ít-ra-en đang ở trong thành của họ,
thì dân họp nhau tại Giê-ru-sa-lem, muôn người như một. 2 Ông Giê-su-
a con ông Giô-xa-đắc, cùng với các tư tế, anh em của ông, và ông Dơ-
rúp-ba-ven, con ông San-ti-ên, cùng với anh em của ông đứng ra xây
bàn thờ Thiên Chúa Ít-ra-en, để dâng trên đó các lễ toàn thiêu, như đã
chép trong Luật của ông Mô-sê, người của Thiên Chúa. 3 Họ dựng lại
bàn thờ vào đúng vị trí, vì họ sợ các dân trong xứ. Trên đó, họ dâng lên
Đức Chúa lễ toàn thiêu ban sáng và ban chiều. 4 Như lời đã chép, họ cử
hành lễ Lều, dâng lễ toàn thiêu ngày này qua ngày khác theo số đã quy
định cho mỗi ngày. 5 Sau đó, họ dâng lễ toàn thiêu thường tiến, lễ toàn
thiêu vào các ngày sóc và mọi đại lễ kính Đức Chúa, và lễ toàn thiêu
của tất cả những người dâng cúng Đức Chúa lễ vật tự nguyện.6 Từ
mồng một tháng bảy, họ bắt đầu dâng lễ toàn thiêu kính Đức Chúa, mặc
dầu chưa đặt nền móng cho Đền Thờ của Đức Chúa.

7 Họ cấp bạc cho thợ đá, thợ mộc, cấp thức ăn thức uống và dầu cho
người Xi-đôn và Tia, để họ chở gỗ bá hương từ Li-băng, qua đường
biển, về Gia-phô, theo phép Ky-rô, vua Ba-tư, đã ban. 8 Vào năm thứ
hai, sau khi họ về đến Nhà Thiên Chúa ở Giê-ru-sa-lem, trong tháng thứ
hai, ông Dơ-rúp-ba-ven, con ông San-ti-ên, và ông Giê-su-a, con ông
Giô-xa-đắc, cùng với các anh em còn lại, các tư tế, các thầy Lê-vi và tất
cả những người lưu đày trở về Giê-ru-sa-lem, khởi công và giao phó
cho các thầy Lê-vi từ hai mươi tuổi trở lên điều khiển công việc xây
Nhà Đức Chúa. 9 Ông Giê-su-a với con cái và anh em ông, ông Cát-mi-
ên và con cái, con cái ông Hô-đáp-gia, con cái ông Khê-na-đát, con cái
và anh em của họ, các thầy Lê-vi, cùng nhau điều khiển thợ làm việc tại
Nhà Thiên Chúa. 10 Khi thợ xây nhà đặt nền móng Đền Thờ của Đức
Chúa, thì các tư tế, y phục chỉnh tề, tay cầm kèn, và các thầy Lê-vi, con
cái ông A-xáp, tay cầm chũm choẹ, đứng ở đó mà ca tụng Đức Chúa,

theo như vua Đa-vít, vua Ít-ra-en, đã quy định. [11] Họ luân phiên xướng đáp mà ca tụng và cảm tạ Đức Chúa: "Vì Chúa nhân từ, muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương đối với Ít-ra-en! " Toàn dân lớn tiếng reo hò ca tụng Đức Chúa, vì bấy giờ Nhà Đức Chúa đã có nền móng. [12] Nhiều tư tế và thầy Lê-vi, nhiều người đứng đầu gia tộc nay lớn tuổi, là những người đã thấy Nhà Thiên Chúa trước kia, khóc to tiếng khi thấy người ta đặt nền móng Nhà mới này trước mắt họ; nhưng cũng có nhiều người khác cất tiếng reo hò vui sướng. [13] Không ai có thể phân biệt được tiếng reo hò vui sướng với tiếng khóc của dân, vì dân lớn tiếng reo hò và tiếng họ vọng đi xa.

- Chương 04 -

Dưới thời vua Ky-rô, người Sa-ma-ri cản trở việc tái thiết.

[1] Khi nghe tin là các người lưu đày trở về đang xây một Đền Thờ kính Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en, [2] thì những kẻ thù của Giu-đa và Ben-gia-min đến gặp ông Dơ-rúp-ba-ven, và những người đứng đầu các gia tộc, mà nói: "Chúng tôi muốn được cùng xây với các ông, bởi cũng như các ông, chúng tôi tìm kiếm Thiên Chúa của các ông, và dâng lễ tế kính Người, từ ngày Ê-xa-khát-đôn, vua Át-sua, đem chúng tôi lên đây." [3] Ông Dơ-rúp-ba-ven, ông Giê-su-a và những người khác, là những người đứng đầu các gia tộc Ít-ra-en, bảo họ: "Việc xây Nhà cho Thiên Chúa chúng tôi không phải là việc chung của các ông và chúng tôi, vì chỉ có chúng tôi sẽ xây cho Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en, theo lệnh vua Ky-rô, vua Ba-tư, đã ban cho chúng tôi." [4] Khi đó, dân trong xứ bắt đầu làm cho dân Giu-đa bủn rủn tay chân và sợ hãi, để họ không xây cất nữa. [5] Chúng mua chuộc các cố vấn, để làm hỏng ý định của dân Giu-đa trong suốt thời vua Ky-rô, vua Ba-tư, mãi cho đến triều vua Đa-ri-ô, vua Ba-tư.

Dưới thời vua Xéc-xét và vua Ác-tắc-sát-ta,
người Sa-ma-ri cản trở việc tái thiết

MỤC LỤC

6 Dưới triều vua Xéc-xét, vào thời đầu triều đó, chúng viết một bản
cáo tội dân cư Giu-đa và Giê-ru-sa-lem.

7 Vào thời vua Ác-tắc-sát-ta, Bít-lam, Mít-rơ-đát, Táp-ên, và các bạn
đồng liêu khác đã viết cho vua Ác-tắc-sát-ta, vua Ba-tư. Bản văn ấy
được viết bằng tiếng A-ram và được phiên dịch. Nguyên văn tiếng A-
ram: 8 Rơ-khum, thủ hiến, và Sim-sai, thư ký, gửi lên vua Ác-tắc-sát-ta
một bức thư tố cáo Giê-ru-sa-lem, với những lời lẽ như sau: 9 "Rơ-
khum, thủ hiến, Sim-sai, thư ký, và các bạn đồng liêu khác, các thẩm
phán và khâm sai, những người Tác-pơ-lai, E-réc, By-by-lon và Su-san,
nghĩa là những người Ê-lam, 10 và các dân tộc khác mà vua Át-náp-pa vĩ
đại và lừng danh đã bắt đi đày và cho định cư tại các thành của Sa-ma-ri
và các miền khác thuộc Vùng bên kia sông Êu-phơ-rát, đồng tấu:

11 (Đây là bản sao bức thư họ gửi:)

"Tâu vua Ác-tắc-sát-ta, bầy tôi của đức vua, những người ở Vùng
bên kia sông Êu-phơ-rát xin thưa:

Và bây giờ, 12 xin trình để đức vua tường: từ nơi đức vua, người Do-
thái đã lên chỗ chúng tôi tại Giê-ru-sa-lem, và đang tái thiết cái thành
phản loạn và xấu xa ấy; chúng dựng lại tường thành và đặt lại nền
móng. 13 Vậy xin trình để đức vua tường: nếu thành ấy được tái thiết,
tường thành được dựng lại, thì chúng sẽ không nộp cống vật, thuế má,
thuế thông quá; và như vậy, cuối cùng nhà vua sẽ phải thiệt thòi. 14 Vậy,
vì được hưởng lộc của triều đình, chúng tôi thấy không được phép ngồi
nhìn đức vua bị nhục mạ; cho nên chúng tôi đệ lên đức vua bản tường
trình này, 15 để người ta tra cứu sách Sử Biên Niên của tổ tiên đức vua.
Trong sách Sử Biên Niên đó, đức vua sẽ tìm ra và nhận thấy rằng thành
ấy là một thành phản loạn, làm thiệt hại cho nhà vua và các tỉnh; ở đó,
từ thời xa xưa chúng đã làm loạn. Vì thế thành ấy đã bị tàn phá. 16
Chúng tôi xin trình để đức vua tường: nếu thành ấy được tái thiết, và
tường thành được dựng lại, thì điều đó sẽ làm cho đức vua chẳng còn
phần đất nào nữa trong Vùng bên kia sông Êu-phơ-rát."

17 Vua gửi thư trả lời:

"Gửi lời vấn an quan thủ hiến Rơ-khum, thư ký Sim-sai và các đồng
liêu cư ngụ ở Sa-ma-ri và ở các nơi khác trong Vùng bên kia sông Êu-
phơ-rát!

MỤC LỤC

Vậy bây giờ, [18] bức thư mà các ngươi đệ lên ta, đã được dịch và đọc
trước mặt ta. [19] Theo lệnh ta, người ta đã tra cứu và tìm ra rằng từ thời
xa xưa, thành ấy đã từng nổi dậy chống các vua, và những cuộc phản
loạn, những cuộc nổi dậy đã từng diễn ra ở đó. [20] Ở Giê-ru-sa-lem đã có
những vua hùng mạnh làm bá chủ khắp Vùng bên kia sông Êu-phơ-rát.
Người ta đã nộp cho họ cống vật, thuế má, thuế thông quá. [21] Vì thế, các
ngươi hãy ra lệnh cấm chúng không được tái thiết thành ấy, cho đến khi
có lệnh ta ban. [22] Các ngươi hãy coi chừng chớ trễ nải công việc này,
kẻo gây nhiều thiệt hại cho nhà vua."

[23] Như thế, sau khi bản sao sắc chỉ của vua Ác-tắc-sát-ta được đọc
trước mặt quan thủ hiến Rơ-khum, viên thư ký Sim-sai và các đồng
liêu, thì những người này vội vàng đi Giê-ru-sa-lem gặp người Do-thái,
và dùng võ lực mà ngăn cản họ.

Xây Đền Thờ (520-515)

[24] Khi đó, công việc xây Nhà Thiên Chúa ở Giê-ru-sa-lem phải
ngưng lại và ngưng lại mãi cho đến năm thứ hai triều vua Đa-ri-ô, vua
Ba-tư.

- Chương 05 -

[1] Ngôn sứ Khác-gai và ngôn sứ Da-ca-ri-a, con ông Ít-đô, phát ngôn
về người Do-thái ở Giu-đa và ở Giê-ru-sa-lem, nhân danh Thiên Chúa
của Ít-ra-en, là Đấng ngự trên họ. [2] Bấy giờ, ông Dơ-rúp-ba-ven, con
ông San-ti-ên, và ông Giê-su-a, con ông Giô-xa-đắc, đứng ra khởi sự
xây Nhà Thiên Chúa ở Giê-ru-sa-lem, và có các ngôn sứ của Thiên
Chúa trợ giúp các ông. [3] Vào chính thời ấy, ông Tát-nai, trưởng Vùng
bên kia sông Êu-phơ-rát, ông Sơ-tha Bốt-nai và các đồng liêu đến gặp
họ và nói với họ như sau: "Ai cho phép các ông tái thiết Nhà này, tu bổ
ngôi nhà gỗ này?" [4] Bấy giờ những người ấy còn hỏi họ: "Tên của
những người xây ngôi nhà này là gì?" [5] Nhưng Thiên Chúa của người
Do-thái để mắt nhìn đến các kỳ mục của họ, nên người ta đã không đình
chỉ công việc của họ, cho đến khi một bản báo cáo được đệ lên vua Đa-
ri-ô, và sau đó có sắc chỉ phúc đáp về vụ này.

MỤC LỤC

6 Đây là bản sao bức thư của ông Tát-nai, trưởng Vùng bên kia sông
Êu-phơ-rát, ông Sơ-tha Bốt-nai và các bạn đồng liêu, các khâm sai
Vùng bên kia sông Êu-phơ-rát, đã đệ lên vua Đa-ri-ô. 7 Họ đã đệ lên vua
một bản tường trình viết như sau: Tâu vua Đa-ri-ô, kính chúc đức vua
vạn an! 8 Xin trình để đức vua tường: chúng tôi đã đi tới tỉnh Giu-đa, tới
Nhà của Thiên Chúa cao cả. Nhà đó được xây bằng đá đẽo, có xà gỗ
gác vào tường. Công trình ấy được thực hiện cách chu đáo và tiến triển
tốt đẹp nhờ tay họ. 9 Bấy giờ chúng tôi đã hỏi các kỳ mục đó, chúng tôi
đã nói với họ thế này: "Ai cho phép các ông tái thiết Nhà này, tu bổ nhà
gỗ này?" 10 Chúng tôi cũng hỏi tên của họ để đức vua tường, và đã ghi
tên những người làm đầu họ.

11 Đây là câu họ trả lời chúng tôi: "Chúng tôi là những tôi trung của
Thiên Chúa, Chúa trời đất. Chúng tôi tái thiết ngôi Nhà đã được xây
dựng xưa kia, cách đây lâu lắm rồi, một đại vương của Ít-ra-en đã xây
lên và đã hoàn thành. 12 Nhưng vì cha ông chúng tôi làm cho Thiên
Chúa, Chúa các tầng trời, phải nổi cơn thịnh nộ, nên Người đã trao họ
vào tay vua Na-bu-cô-đô-nô-xo, người Can-đê, vua Ba-by-lon. Vua đã
phá huỷ Nhà này và đày dân sang Ba-by-lon. 13 Tuy thế, năm thứ nhất
đời vua Ky-rô, vua Ba-by-lon, vua Ky-rô ra lệnh tái thiết Nhà này của
Thiên Chúa. 14 Và hơn nữa, vua Ky-rô lấy ra khỏi đền thờ Ba-by-lon
những đồ vàng đồ bạc thuộc Nhà Thiên Chúa, mà vua Na-bu-cô-đô-nô-
xo đã lấy ra khỏi Đền Thờ Giê-ru-sa-lem và đưa về đền thờ Ba-by-lon.
Rồi vua Ky-rô trao những đồ vật ấy cho một người tên là Sết-bát-xa mà
vua đã đặt làm tổng trấn. 15 Vua nói với ông: "Ông hãy lấy những đồ vật
ấy, mang đi và đặt lại ở Đền Thờ Giê-ru-sa-lem. Nhà Thiên Chúa phải
được tái thiết ở chỗ cũ. 16 Bấy giờ, ông Sết-bát-xa đến đặt nền Nhà
Thiên Chúa ở Giê-ru-sa-lem. Từ đó đến nay, Nhà ấy vẫn được tái thiết,
nhưng chưa hoàn thành.

17 Vậy bây giờ, nếu đức vua đồng ý, xin đức vua cho người tìm kiếm
trong kho tàng của đức vua, ở bên đó, tại Ba-by-lon, để xem vua Ky-rô
có thực sự ban lệnh tái thiết Nhà Thiên Chúa ở Giê-ru-sa-lem hay
không? Xin đức vua gửi cho chúng tôi quyết định của ngài về vấn đề
này."

MỤC LỤC

- Chương 06 -

[1] Bấy giờ, vua Đa-ri-ô ra lệnh cho tìm kiếm trong kho tàng, nơi trữ
các văn thư ở Ba-by-lon. [2] Người ta đã tìm thấy ở Ác-mơ-tha, thành trì
nằm trong tỉnh Mê-đi, một cuộn da trên đó có viết:

"Giác thư.

[3] Năm thứ nhất đời vua Ky-rô, vua Ky-rô ra lệnh:

Về vấn đề Nhà Thiên Chúa ở Giê-ru-sa-lem.

Nhà sẽ được tái thiết làm nơi dâng các hy lễ, và nền móng cũ sẽ được
duy trì. Chiều cao của Nhà sẽ là ba mươi thước, chiều rộng ba mươi
thước. [4] Sẽ có ba lớp đá đẽo và một lớp gỗ. Nhà vua sẽ lấy quỹ của triều
đình đài thọ các chi phí. [5] Hơn nữa, những đồ vàng đồ bạc thuộc Nhà
Thiên Chúa, mà vua Na-bu-cô-đô-nô-xo đã lấy ra khỏi Đền Thờ Giê-ru-
sa-lem và đưa về Ba-by-lon, sẽ được trả lại, để các đồ vật ấy trở về chỗ
cũ trong Đền Thờ Giê-ru-sa-lem và được đặt trong Nhà Thiên Chúa."

[6] "Vậy bây giờ, Tát-nai, trưởng Vùng bên kia sông Êu-phơ-rát, Sơ-
tha Bốt-nai và các đồng liêu, các khâm sai Vùng bên kia sông Êu-phơ-
rát, các ngươi hãy rời xa nơi đó. [7] Hãy để cho tổng trấn của người Do-
thái và các kỳ mục Do-thái lo việc xây cất Nhà Thiên Chúa, họ phải tái
thiết Nhà Thiên Chúa ở chỗ cũ. [8] Đây là lệnh ta ban cho các ngươi về
cách đối xử với hàng kỳ mục Do-thái trong việc tái thiết Nhà Thiên
Chúa: phải lấy tiền bạc của nhà vua trích từ thuế thu được ở Vùng bên
kia sông Êu-phơ-rát, mà cung cấp đầy đủ các chi phí cho những người
đó, không được gián đoạn. [9] Theo lời chỉ dẫn của các tư tế Giê-ru-sa-
lem, những gì cần cho lễ toàn thiêu kính Thiên Chúa, Chúa các tầng
trời: bò tơ, chiên cừu, lúa miến, muối, rượu và dầu, ngày ngày sẽ được
cung cấp cho họ, không được chểnh mảng, [10] để họ dâng lên Thiên
Chúa, Chúa các tầng trời, các hy lễ làm đẹp lòng Người, và cầu cho nhà
vua và các hoàng tử được trường thọ. [11] Ta còn ra lệnh: Bất kỳ ai vi
phạm sắc chỉ này, thì phải dỡ xà gỗ nhà nó, làm cột đóng xuyên qua
người nó mà dựng lên; và vì lý do ấy, hãy biến nhà nó thành đống phân
dơ. [12] Chớ gì Thiên Chúa, Đấng đã đặt Danh Người ngự tại đó, lật đổ
bất cứ vua hay dân nào dám vi phạm sắc chỉ này mà tra tay phá huỷ

Nhà Thiên Chúa ở Giê-ru-sa-lem. Chính ta, Đa-ri-ô, đã ban lệnh này. Sắc chỉ phải được thi hành chu đáo!"

[13] Bấy giờ, ông Tát-nai, trưởng Vùng bên kia sông Êu-phơ-rát, ông Sơ-tha Bốt-nai và các đồng liêu thi hành chu đáo các chỉ thị vua Đa-ri-ô gửi đến. [14] Hàng kỳ mục Do-thái tiếp tục xây cất và thành công trong việc đó, theo lời sấm của ngôn sứ Khác-gai và của ông Da-ca-ri-a con ông Ít-đô. Họ hoàn thành công việc xây cất đúng theo lệnh của Thiên Chúa Ít-ra-en và lệnh của vua Ky-rô, vua Đa-ri-ô, và vua Ác-tắc-sát-ta vua Ba-tư. [15] Nhà đó được xây xong ngày mồng ba tháng A-đa, năm thứ sáu triều vua Đa-ri-ô. [16] Con cái Ít-ra-en, các tư tế, các thầy Lê-vi và những người lưu đày trở về, hân hoan cử hành lễ khánh thành Nhà Thiên Chúa. [17] Để khánh thành Nhà Thiên Chúa, họ đã dâng một trăm con bò, hai trăm con cừu đực, bốn trăm con chiên, và bắt mười hai con dê đực, theo số các chi tộc Ít-ra-en, làm lễ tạ tội cho toàn thể Ít-ra-en. [18] Họ thiết lập hàng tư tế theo các phẩm trật của họ, và các thầy Lê-vi theo các cấp bậc của họ, để phục vụ Thiên Chúa tại Giê-ru-sa-lem, như đã chép trong sách Mô-sê.

Lễ Vượt Qua năm 515

[19] Những người đi đày trở về cử hành lễ Vượt Qua ngày mười bốn tháng thứ nhất. [20] Các thầy Lê-vi, trăm người như một, đã thanh tẩy mình: tất cả đều thanh sạch, nên họ đã sát tế chiên Vượt Qua cho những người đi đày trở về, cho anh em của họ là các tư tế, và cho chính họ. [21] Con cái Ít-ra-en đi đày trở về đã ăn mừng lễ Vượt Qua, cùng với những người đã dứt bỏ những điều ô uế của các dân trong xứ, để hợp với họ tìm kiếm Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en. [22] Họ hân hoan cử hành lễ Bánh Không Men trong bảy ngày, vì Đức Chúa làm cho họ được hân hoan khi làm cho lòng vua Át-sua nghiêng về phía họ, để họ vững tay xây Nhà Thiên Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en.

- Chương 07 -

II. Các Ông Ét-Ra Và Nơ-Khe-Mi-A Tổ Chức Cộng Đoàn

MỤC LỤC

Thân thế và sứ mạng ông Ét-ra

1 Sau những biến cố đó, dưới triều Ác-tắc-sát-ta, vua Ba-tư, có ông
Ét-ra, con cháu của Xơ-ra-gia, con của A-dác-gia, con của Khin-ki-gia,
2 con của Sa-lum, con của Xa-đốc, con của A-khi-túp, 3 con của A-mác-
gia, con của A-dác-gia, con của Mơ-ra-giốt, 4 con của Dơ-rác-gia, con
của Út-di, con của Búc-ki, 5 con của A-vi-su-a, con của Pin-khát, con
của E-la-da, con của thượng tế A-ha-ron; 6 Chính ông Ét-ra này đã từ
Ba-by-lon lên. Ông là một kinh sư thông Luật Mô-sê, mà Đức Chúa,
Thiên Chúa của Ít-ra-en đã ban. Vì bàn tay Đức Chúa, Thiên Chúa của
ông, che chở ông, nên tất cả những gì ông xin vua đều ban cho. 7 Con
cái Ít-ra-en, các tư tế, các thầy Lê-vi, các ca viên, những người giữ cửa,
những người phục vụ Đền Thờ, lên Giê-ru-sa-lem vào năm thứ bảy đời
vua Ác-tắc-sát-ta. 8 Ông tới Giê-ru-sa-lem vào tháng thứ năm, năm thứ
bảy của triều vua. 9 Quả thế, ông đã ấn định ngày rời Ba-by-lon để đi
lên đó vào mồng một tháng thứ nhất, và tới Giê-ru-sa-lem vào ngày
mồng một tháng thứ năm: có bàn tay nhân lành Thiên Chúa của ông che
chở ông. 10 Quả thật, ông Ét-ra đã chú tâm tìm hiểu kỹ càng Lề Luật của
Đức Chúa, thực hành Luật đó và dạy cho dân Ít-ra-en biết những thánh
chỉ và quyết định.

Sắc chỉ của vua Ác-tắc-sát-ta

11 Đây là bản sao sắc chỉ của vua Ác-tắc-sát-ta đã trao cho ông Ét-ra,
tư tế kinh sư, kinh sư chuyên về các lời diễn tả mệnh lệnh và các thánh
chỉ của Đức Chúa liên quan đến Ít-ra-en.

12 "Ác-tắc-sát-ta, vua các vua, gửi cho tư tế Ét-ra, kinh sư chuyên về
Lề Luật của Thiên Chúa, Chúa các tầng trời. Chúc ông vạn an!

Vậy giờ đây, 13 ta ra lệnh cho bất cứ ai thuộc dân Ít-ra-en, cho các tư
tế và các thầy Lê-vi sống trong vương quốc của ta muốn tình nguyện đi
Giê-ru-sa-lem, thì đều được phép đi cùng với ông, 14 bởi vì ông được
vua và bảy vị cố vấn của vua cử đi để thị sát Giu-đa và Giê-ru-sa-lem,
chiếu theo Lề Luật của Thiên Chúa của ông, Lề Luật mà ông có trong
tay; 15 ông cũng được cử đi để mang vàng bạc, mà vua và các vị cố vấn

của vua đã tự nguyện dâng cúng Thiên Chúa của Ít-ra-en ngự tại cung
điện Người ở Giê-ru-sa-lem, [16] cũng như mang tất cả vàng bạc ông sẽ
tìm ra trong khắp tỉnh Ba-by-lon, cùng với những lễ vật mà dân và các
tư tế sẽ tự nguyện dâng cúng cho Nhà Thiên Chúa của họ tại Giê-ru-sa-
lem. [17] Vì thế, ông hãy cẩn thận dùng tiền bạc đó mà mua bò, chiên,
cừu, cũng như các lễ phẩm và rượu tế; ông sẽ tiến dâng các lễ vật đó
trên bàn thờ của Nhà Thiên Chúa của các ông ở Giê-ru-sa-lem. [18] Với số
vàng bạc còn dư, các ông sẽ làm những gì ông và anh em ông cho là tốt,
và làm theo ý muốn của Thiên Chúa các ông thờ. [19] Còn những đồ vật
đã được trao cho ông để dùng vào việc thờ phượng trong Nhà Thiên
Chúa của ông, thì ông hãy đặt trước nhan Thiên Chúa ngự tại Giê-ru-sa-
lem. [20] Còn những đồ vật cần thiết khác cho Nhà Thiên Chúa của ông,
đồ vật ông có nhiệm vụ phải cung cấp, thì ông sẽ lĩnh ở kho tàng của
vua mà cung cấp. [21] Chính ta, vua Ác-tắc-sát-ta, ra lệnh cho mọi thủ quỹ
Vùng bên kia sông Êu-phơ-rát: tất cả những gì tư tế Ét-ra, kinh sư
chuyên về Lề Luật của Thiên Chúa, Chúa các tầng trời, sẽ xin các
ngươi, thì các ngươi phải thực hiện cho chu đáo. [22] Các ngươi có thể cấp
cho tới ba ngàn ký bạc, một ngàn giạ lúa miến, hai trăm thùng rượu, hai
trăm thùng dầu, còn muối thì không có hạn. [23] Tất cả những gì là lệnh
của Thiên Chúa, Chúa các tầng trời, phải được nghiêm chỉnh thi hành
cho Nhà Thiên Chúa, Chúa các tầng trời, để cơn thịnh nộ của Người
khỏi giáng xuống vương quốc của vua và của các hoàng tử. [24] Ta cũng
còn cho các ngươi biết là không được phép thu cống vật, thuế má, thuế
thông quá của bất cứ tư tế hay thầy Lê-vi, ca viên hay người giữ cửa và
những người phục vụ Đền Thờ, nói tóm lại, của bất cứ người nào phục
vụ Nhà Thiên Chúa.

[25] "Phần ông, ông Ét-ra, với sự khôn ngoan của Thiên Chúa của ông,
sự khôn ngoan mà ông nắm trong tay, ông hãy đặt các thẩm phán, các
quan toà để xử kiện cho toàn dân Vùng bên kia sông Êu-phơ-rát, cho tất
cả những người biết Lề Luật của Thiên Chúa của ông. Còn kẻ không
biết Lề Luật đó, các ông sẽ giúp cho họ biết. [26] Ai không giữ Lề Luật
của Thiên Chúa của ông và luật của vua, thì phải trừng trị thích đáng:
như xử tử, hoặc trục xuất, hoặc phạt tiền, hay bỏ tù."

MỤC LỤC

Cuộc hành trình của ông Ét-ra từ Ba-by-lon đến Pa-lét-tin

[27] Chúc tụng Đức Chúa, Thiên Chúa của tổ tiên chúng ta, Đấng đã
ban cho đức vua lòng ước muốn tôn trọng Nhà của Đức Chúa ở Giê-ru-
sa-lem, [28] và đã làm cho đức vua, các cố vấn và mọi quan chức quyền
thế nhất của đức vua tỏ lòng thương yêu tôi. Còn tôi thì lên tinh thần, vì
bàn tay Đức Chúa, Thiên Chúa của tôi, che chở tôi. Tôi tập họp một số
thủ lãnh Ít-ra-en lại, để họ cùng đi lên với tôi.

- Chương 08 -

[1] Đây là những người làm đầu các gia tộc với gia phả của họ, những
người đã rời Ba-by-lon mà đi lên với tôi, dưới triều vua Ác-tắc-sát-ta:

[2] Dòng dõi Pin-khát: có Ghéc-sôm; dòng dõi I-tha-ma: có Đa-ni-en;
dòng dõi ông Đa-vít: có Khát-tút, [3] con của Sơ-khan-gia; dòng dõi Pác-
ốt: có Dơ-khác-gia, và cùng với ông có một trăm năm mươi đàn ông
con trai được ghi vào sổ gia phả; [4] dòng dõi Pa-khát Mô-áp: có En-giơ-
hô-ê-nai, con của Dơ-rác-gia, và cùng với ông có hai trăm đàn ông con
trai; [5] dòng dõi Dát-tu: có Sơ-khan-gia, con của Gia-kha-di-ên, và cùng
với ông có ba trăm đàn ông con trai; [6] dòng dõi A-đin: có E-vét, con của
Giô-na-than, và cùng với ông có năm mươi đàn ông con trai; [7] dòng dõi
Ê-lam: có Giơ-sa-gia, con của A-than-gia, và cùng với ông có bảy mươi
đàn ông con trai; [8] dòng dõi Sơ-phát-gia: có Dơ-vát-gia, con của Mi-
kha-ên, và cùng với ông có tám mươi đàn ông con trai; [9] dòng dõi Giô-
áp: có Ô-vát-gia, con của Giơ-khi-ên, và cùng với ông có hai trăm mười
tám đàn ông con trai; [10] dòng dõi Ba-ni: có Sơ-lô-mít, con của Giô-xíp-
gia, và cùng với ông có một trăm sáu mươi đàn ông con trai; [11] dòng dõi
Bê-vai: có Dơ-khác-gia, con của Bê-vai, và cùng với ông có hai mươi
tám đàn ông con trai; [12] dòng dõi Át-gát: có Giô-kha-nan, con của Ha-
ca-tan, và cùng với ông có một trăm mười đàn ông con trai; [13] dòng dõi
A-đô-ni-cam: những người cuối cùng; đây là tên của họ: Ê-li-phe-lét,
Giơ-y-ên và Sơ-ma-gia, và cùng với họ có sáu mươi đàn ông con trai; [14]
dòng dõi Bích-vai: có U-thai và Dáp-bút, và cùng với họ có bảy mươi
đàn ông con trai.

15 Tôi đã tập họp họ lại bên sông chảy về A-ha-va, và chúng tôi đóng
trại ở đó ba ngày. Tôi để ý thì thấy có dân và các tư tế, nhưng ở đó tôi
không tìm được một thầy Lê-vi nào. 16 Bấy giờ tôi phái những người
này đi: các ông: Ê-li-e-de, A-ri-ên, Sơ-ma-gia, En-na-than, Gia-ríp, En-
na-than, Na-than, Dơ-khác-gia, và Mơ-su-lam, là những người thủ lãnh,
cùng với các ông Giô-gia-ríp và En-na-than, là những người giải thích
Lề Luật. 17 Tôi đã cho họ những chỉ thị liên quan đến ông Ít-đô là người
làm đầu ở Kha-xíp-gia, và nhờ họ chuyển đến ông Ít-đô và các anh em
ông, những người phục vụ Đền Thờ tại Kha-xíp-gia, những lời miệng
tôi muốn nói với các ông ấy, để xin đem đến cho chúng tôi những người
giúp việc Nhà Thiên Chúa. 18 Vì có bàn tay nhân lành của Thiên Chúa
che chở chúng tôi, họ đem đến cho chúng tôi một người khôn ngoan,
thuộc dòng dõi ông Mác-li, con ông Lê-vi, con ông Ít-ra-en, đó là ông
Sê-rếp-gia, cùng với các con và anh em của ông, tất cả mười tám người,
19 thêm vào đó còn có ông Kha-sáp-gia với em ông là ông Giơ-sa-gia,
thuộc dòng dõi ông Mơ-ra-ri, cũng như các con của họ, tất cả hai mươi
người. 20 Ngoài ra, trong số những người phục vụ Đền Thờ mà vua Đa-
vít và các thủ lãnh đã cho để phục vụ các thầy Lê-vi, có hai trăm hai
mươi người phục vụ Đền Thờ: tất cả những người này được chỉ định
đích danh.

21 Ở đó, gần bờ sông A-ha-va, tôi công bố lệnh ăn chay để hạ mình
trước nhan Thiên Chúa chúng tôi, hầu nài xin Người cho chúng tôi đi
đường bằng an cùng với con cái chúng tôi và mọi tài sản của chúng tôi.
22 Vì tôi sẽ hổ thẹn, nếu phải xin vua cấp cho một đội quân và những
người kỵ mã, để bảo vệ chúng tôi khỏi tay kẻ thù trong lúc đi đường;
quả vậy, chúng tôi có thưa với đức vua: "Bàn tay của Thiên Chúa chúng
tôi che chở tất cả những ai tìm kiếm Người và giáng phúc cho họ,
nhưng sức mạnh và cơn thịnh nộ của Người đè nặng trên mọi kẻ lìa bỏ
Người." 23 Để được như vậy, chúng tôi đã giữ chay, đã nài xin Thiên
Chúa chúng tôi, và Người đã nhậm lời chúng tôi.

24 Tôi chọn hai người làm đầu các tư tế, cũng như ông Sê-rếp-gia,
ông Kha-sáp-gia và mười người anh em của họ. 25 Và tôi cân cho họ bạc
vàng và những đồ vật dâng cúng vào Nhà của Thiên Chúa chúng tôi; đó
là những gì đức vua, các vị cố vấn, các thủ lãnh và mọi người Ít-ra-en
có mặt ở đó đã dâng cúng. 26 Tôi cân, rồi trao vào tay họ mười chín

ngàn năm trăm ký bạc, những đồ bằng bạc trị giá ba ngàn ký, ba ngàn ký vàng, [27] hai mươi tô bằng vàng trị giá một ngàn đồng Đa-ri-ô, và hai bình bằng đồng đẹp, bóng loáng, cũng quý như vàng. [28] Tôi nói với họ: "Các ông được thánh hiến cho Đức Chúa; các đồ vật này là của thánh; bạc này, vàng này là lễ vật tự nguyện dâng Đức Chúa, Thiên Chúa của tổ tiên các ông. [29] Các ông hãy gìn giữ cẩn thận những thứ này, cho đến khi cân trước mặt những người làm đầu các tư tế và các thầy Lê-vi, trước mặt những người làm đầu các gia tộc Ít-ra-en ở Giê-ru-sa-lem, trong các phòng của Nhà Đức Chúa." [30] Các tư tế và các thầy Lê-vi lãnh nhận bạc vàng và các đồ vật đã cân, để mang đi Giê-ru-sa-lem, đưa vào Nhà của Thiên Chúa chúng ta.

[31] Chúng tôi đã khởi hành từ sông A-ha-va ngày mười hai tháng thứ nhất, để đi Giê-ru-sa-lem. Bàn tay của Thiên Chúa chúng ta đã che chở chúng tôi, và cho chúng tôi thoát khỏi tay kẻ thù và những cạm bẫy trên đường đi. [32] Chúng tôi đến Giê-ru-sa-lem và nghỉ tại đó ba ngày. [33] Ngày thứ tư, bạc, vàng và các đồ vật được cân trong Nhà của Thiên Chúa chúng ta, và trao vào tay tư tế Mơ-rê-mốt, con ông U-ri-gia, cùng với ông còn có ông E-la-da, con ông Pin-khát; ngoài các nhân vật ấy, cũng có các thầy Lê-vi: Giô-da-vát, con ông Giê-su-a, và Nô-át-gia, con ông Bin-nui. [34] Số và lượng đều đúng cả. Tổng cộng số lượng được ghi vào sổ.

Thời ấy, [35] những người từ chốn lưu đày trở về, những người đã bị lưu đày, dâng những lễ toàn thiêu lên Thiên Chúa của Ít-ra-en: mười hai con bò cho toàn thể Ít-ra-en, chín mươi sáu con cừu, bảy mươi hai con chiên, mười hai con dê làm lễ vật tạ tội: tất cả trở thành lễ vật toàn thiêu dâng Đức Chúa.

[36] Rồi họ trao các sắc chỉ nhà vua cho các thủ hiến của vua và cho các trưởng Vùng bên kia sông Êu-phơ-rát. Các vị này đã giúp đỡ dân và giúp vào việc xây Nhà Đức Chúa.

- Chương 09 -

Huỷ bỏ hôn nhân với người ngoại

MỤC LỤC

1 Giải quyết những việc ấy xong, các người lãnh đạo đến với tôi và
nói: "Dân Ít-ra-en, các tư tế và các thầy Lê-vi không dứt mọi liên hệ với
những thói tục ghê tởm của các dân trong xứ, của người Ca-na-an,
Khết, Pơ-rít-di, Giơ-vút, Am-mon, Mô-áp, Ai-cập và E-mô-ri. 2 Họ và
con cái họ đã lấy con gái của chúng; nòi giống thánh đã trà trộn với các
dân trong những xứ ấy. Các người lãnh đạo, các quan chức là những
người mau tay làm chuyện phản bội đó nhất!" 3 Nghe tin ấy, tôi xé áo
dài trong và áo choàng ngoài, tôi bứt tóc bứt râu, rồi ngồi xuống sững
sờ kinh ngạc. 4 Tất cả những ai run sợ khi nghe lời của Thiên Chúa Ít-
ra-en thì quy tụ chung quanh tôi, trước sự phản bội của những người lưu
đày trở về. Còn tôi thì cứ ngồi đó, sững sờ kinh ngạc, cho đến giờ dâng
lễ phẩm ban chiều. 5 Vào giờ đó, tôi mới ra khỏi cơn sầu khổ, trỗi dậy;
áo dài trong, áo choàng ngoài xé rách, tôi quỳ gối, giơ tay lên Đức
Chúa, Thiên Chúa của tôi 6 và thưa:

"Lạy Thiên Chúa của con, con thật xấu hổ thẹn thùng khi ngẩng mặt
lên Ngài, lạy Thiên Chúa của con, vì tội chúng con quá nhiều, đến nỗi
ngập đầu ngập cổ, lỗi chúng con cứ chồng chất lên mãi tới trời. 7 Từ
thời tổ tiên chúng con cho đến ngày nay, vì chúng con đã mắc lỗi nặng
và phạm tội, nên các vua và các tư tế của chúng con đã bị nộp vào tay
vua chúa các nước ngoại bang; chúng con đã bị nộp cho gươm giáo,
phải đi đày, bị cướp bóc và bẽ mặt hổ ngươi như ngày hôm nay. 8 Và
bây giờ, chỉ mới đây, Đức Chúa, Thiên Chúa chúng con, ban cho chúng
con ân huệ này là để lại cho chúng con một số người sống sót, và cho
chúng con được một chỗ ở vững chắc trong nơi thánh của Ngài; như
thế, Thiên Chúa chúng con đã toả ánh sáng làm cho đôi mắt chúng con
được rạng ngời, và làm cho chúng con được hồi sinh đôi chút trong
cảnh nô lệ. 9 Tuy chúng con là những kẻ nô lệ, Thiên Chúa chúng con
đã không bỏ rơi chúng con trong cảnh nô lệ đó. Ngài đã làm cho các
vua Ba-tư tỏ lòng thương yêu chúng con, khiến chúng con được hồi
sinh mà dựng lại Nhà Thiên Chúa chúng con, tái thiết ngôi Nhà đã
hoang tàn, và xây lại tường thành tại Giê-ru-sa-lem ở Giu-đa. 10 Và giờ
đây, lạy Thiên Chúa chúng con, chúng con biết nói gì sau cớ sự này? Vì
chúng con đã không tuân giữ các mệnh lệnh của Ngài. 11 Ngài đã dùng
các tôi trung của Ngài là các ngôn sứ mà truyền dạy rằng: "Đất mà các
ngươi sắp vào chiếm hữu, là đất đã ra nhơ nhớp, vì những sự nhơ nhớp

của các dân trong những xứ ấy, vì những thói tục ghê tởm họ đã làm cho tràn lan khắp nơi khắp chốn bằng sự ô uế của họ. [12] Và giờ đây, các ngươi đừng gả con gái các ngươi cho con trai chúng, và đừng cưới con gái chúng cho con trai các ngươi. Các ngươi đừng bao giờ mưu cầu bình an và hạnh phúc cho chúng. Như thế, các ngươi sẽ được mạnh sức, được hưởng dùng của cải trong xứ và trối lại cho con cái các ngươi làm gia tài mãi mãi.

[13] Sau khi mọi điều ấy xảy ra cho chúng con vì các việc xấu và lỗi nặng của chúng con, mặc dầu Ngài, lạy Thiên Chúa chúng con, Ngài đã giảm nhẹ tội ác của chúng con, và đã để lại cho chúng con số người sống sót này, [14] lẽ nào chúng con lại còn vi phạm mệnh lệnh của Ngài, và kết nghĩa thông gia với các dân làm những điều ghê tởm như thế? Chẳng lẽ Ngài lại không nổi cơn thịnh nộ với chúng con và huỷ diệt chúng con, không để một người sống sót hay thoát nạn sao? [15] Lạy Đức Chúa, Thiên Chúa Ít-ra-en, Ngài là Đấng công chính, nên chúng con mới được thoát nạn và sống sót, như ngày hôm nay. Này chúng con đang ở trước nhan Ngài, mang trong mình lỗi lầm của chúng con, mặc dầu trong tình trạng đó, không ai có thể đứng vững trước nhan Ngài!"

- Chương 10 -

[1] Trong khi ông Ét-ra khóc lóc và phủ phục trước Nhà Thiên Chúa, mà cầu nguyện và thú nhận tội lỗi, thì một cộng đoàn đông đảo người Ít-ra-en, đàn ông, đàn bà và trẻ con, tụ họp lại chung quanh ông. Dân chúng khóc lóc thảm thiết. [2] Ông Sơ-khan-gia, con ông Giơ-khi-ên, thuộc dòng dõi Ê-lam, nói với ông Ét-ra: "Chúng tôi đã phản bội Thiên Chúa chúng tôi, khi cưới vợ người ngoại thuộc các dân trong xứ. Nhưng giờ đây, mặc dầu thế, vẫn còn hy vọng cho Ít-ra-en. [3] Vậy giờ đây, chúng ta hãy cam kết với Thiên Chúa chúng ta là sẽ đuổi tất cả những người vợ ấy với con cái họ, theo lời khuyên của ngài và của những ai có lòng kính sợ mệnh lệnh của Thiên Chúa chúng ta. Cứ theo Lề Luật mà làm! [4] Xin ông trỗi dậy, vì đây là việc của ông, nhưng chúng tôi sẽ ở bên ông. Ông cứ can đảm và hành động đi!" [5] Bấy giờ, ông Ét-ra trỗi dậy và bắt các thủ lãnh của hàng tư tế và của các thầy Lê-vi, cũng như toàn thể Ít-ra-en phải thề là sẽ làm như đã nói. Và họ đã thề. [6] Ông Ét-ra

trỗi dậy, rồi từ phía trước Nhà Thiên Chúa đi tới phòng ông Giơ-hô-kha-nan, con ông En-gia-síp. Ông Ét-ra đi tới đó, không ăn bánh, cũng chẳng uống nước, vì ông quá buồn phiền về tội phản bội của những người lưu đày trở về.

[7] Người ta ra thông cáo này tại Giê-ru-sa-lem ở Giu-đa: mọi người lưu đày trở về phải tập họp ở Giê-ru-sa-lem. [8] Nội trong ba ngày, ai không đến, thì chiếu theo quyết định của các thủ lãnh và kỳ mục, tất cả tài sản sẽ bị biệt hiến và bản thân sẽ bị trục xuất khỏi cộng đồng những người lưu đày trở về. [9] Mọi người Giu-đa và Ben-gia-min đều tập họp ở Giê-ru-sa-lem vào ngày thứ ba, đó là ngày hai mươi tháng chín. Toàn dân ngồi ở quảng trường Nhà Thiên Chúa, run sợ vì sự việc đã xảy ra và vì trời mưa tầm tã. [10] Bấy giờ tư tế Ét-ra đứng dậy và nói với họ: "Anh em đã phản bội khi cưới vợ người ngoại, và như thế làm tăng thêm tội lỗi của Ít-ra-en. [11] Nhưng bây giờ anh em hãy suy tôn Đức Chúa, Thiên Chúa của cha ông anh em, và hãy thi hành ý muốn của Người: hãy dứt mọi liên hệ với dân trong xứ và các người vợ ngoại." [12] Toàn thể đại hội lớn tiếng đáp: "Vâng! Chúng tôi phải làm như ông đã nói. [13] Nhưng dân thì đông, lại đang mùa mưa, nên không thể đứng ngoài trời. Và việc này không phải là chuyện ngày một ngày hai, vì trong vụ này rất đông người chúng tôi đã phạm tội. [14] Vậy xin hàng thủ lãnh chúng tôi ở lại thay cho đại hội; trong các thành của chúng tôi, tất cả những ai đã cưới vợ người ngoại thì sẽ đến vào thời đã quy định, cùng với các kỳ mục và thẩm phán của mỗi thành, cho đến khi Thiên Chúa rút lại cơn thịnh nộ Người giáng xuống chúng tôi vì vụ này."

[15] Chỉ có ông Giô-na-than, con ông A-xa-hên, và ông Giác-dơ-gia, con ông Tích-va, chống lại giải pháp đó, và được ông Mơ-su-lam cùng thầy Lê-vi Sáp-thai ủng hộ. [16] Nhưng các người lưu đày trở về cứ làm như đã đề nghị. Tư tế Ét-ra chọn những người làm đầu các gia tộc, tuỳ theo số các gia tộc, tất cả đều được chỉ định đích danh. Ngày mồng một tháng mười họ ngồi lại để cứu xét vấn đề. [17] Tới ngày mồng một tháng thứ nhất, họ mới giải quyết xong vấn đề của tất cả những người đã lấy vợ người ngoại.

Danh sách những người phạm lỗi

MỤC LỤC

18 Người ta tìm thấy trong hàng tư tế những người sau đây đã lấy vợ
người ngoại: trong số con cái ông Giê-su-a, con của Giô-xa-đắc, và
trong số anh em của ông, có Ma-a-xê-gia, Ê-li-e-de, Gia-ríp và Gơ-đan-
gia. 19 Họ cam đoan sẽ rẫy vợ và dâng một con cừu đực để làm lễ đền
tội;

20 trong số con cái ông Im-me, có Kha-na-ni và Dơ-vát-gia;

21 trong số con cái ông Kha-rim, có Ma-a-xê-gia, Ê-li-gia, Sơ-ma-gia, Giơ-khi-ên và Út-di-gia;

22 trong số con cái ông Pát-khua, có En-giô-ê-nai, Ma-a-xê-gia, Gít-ma-ên, Nơ-than-ên, Giô-da-vát và En-a-xa.

23 Trong số các thầy Lê-vi, có Giô-da-vát, Sim-y, Kê-la-gia tức là Cơ-li-ta, Pơ-thác-gia, Giơ-hu-đa và Ê-li-e-de.

24 Trong số các ca viên, có En-gia-síp.

Trong số những người giữ cửa, có Sa-lum, Te-lem và U-ri.

25 Giữa những người Ít-ra-en:

trong số con cái ông Pác-ốt, có Ram-gia, Gít-di-gia, Man-ki-gia, Mi-gia-min, E-la-da, Man-ki-gia và Bơ-na-gia;

26 trong số con cái ông Ê-lam, có Mát-tan-gia, Dơ-khác-gia, Giơ-khi-ên, Áp-đi, Giơ-rê-mốt và Ê-li-gia;

27 trong số con cái ông Dát-tu, có En-giô-ê-nai, En-gia-síp, Mát-tan-gia, Giơ-rê-mốt, Da-vát và A-di-da;

28 trong số con cái ông Bê-vai, có Giơ-hô-kha-nan, Kha-nan-gia, Dáp-bai và Át-lai;

29 trong số con cái ông Ba-ni, có Mơ-su-lam, Ma-lúc, A-đa-gia, Gia-súp, Sơ-an và Giơ-ra-mốt;

30 trong số con cái ông Pa-khát Mô-áp, có Át-na, Cơ-lan, Bơ-na-gia, Ma-a-xê-gia, Mát-tan-gia, Bơ-xan-ên, Bin-nui và Mơ-na-se;

31 trong số con cái ông Kha-rim, có Ê-li-e-de, Gít-si-gia, Man-ki-gia, Sơ-ma-gia, Si-mê-ôn,32 Ben-gia-min, Ma-lúc, Sơ-mác-gia;

33 trong số con cái ông Kha-sum, có Mát-tơ-nai, Mát-tát-ta, Da-vát, Ê-li-phe-lét, Giơ-rê-mai, Mơ-na-se, Sim-y;

[MỤC LỤC]

[34] trong số con cái ông Ba-ni, có Ma-a-đai, Am-ram, U-ên, [35] Bơ-na-
gia, Bết-gia, Cơ-lu-hi, [36] Van-gia, Mơ-rê-mốt, En-gia-síp, [37] Mát-tan-
gia, Mát-tơ-nai, Gia-a-xai;

[38] trong số con cái ông Bin-nui, có Sim-y, [39] Se-lem-gia, Na-than, A-
đa-gia;

[40] trong số con cái ông Dắc-cai, có Sa-sai, Sa-rai, [41] A-dác-ên, Se-
lem-gia-hu, Sơ-mác-gia, [42] Sa-lum, A-mác-gia, Giô-xếp;

[43] trong số con cái ông Nơ-vô, có Giơ-y-ên, Mát-tít-gia, Da-vát, Dơ-vi-na, Giát-đai, Giô-en và Bơ-na-gia.

[44] Tất cả những người này đã lấy vợ người ngoại; họ đã rẫy vợ và từ con.

MỤC LỤC

17. Nơ-khe-mi-a

17. Nơ-khe-mi-a

- Chương 01 -

Ơn gọi của ông Nơ-khe-mi-a: sứ mạng của ông đối với Giu-đa

1 Đây là truyện ông Nơ-khe-mi-a, con ông Kha-khan-gia.Tháng Kít-
lêu, năm thứ hai mươi, khi tôi đang ở thành Su-san, 2 thì một người anh
em của tôi là Kha-na-ni từ miền Giu-đa cùng đến với một vài người.
Tôi hỏi thăm về những người Do-thái thoát nạn, những người sống sót
sau thời gian tù đày, và hỏi thăm về Giê-ru-sa-lem. 3 Họ nói với tôi: "Ở
miền đó, những người sống sót sau thời gian tù đày đang thật là khốn
khổ nhục nhằn. Tường thành Giê-ru-sa-lem bị phá đổ, cửa thành bị đốt
cháy." 4 Nghe các lời ấy xong, tôi ngồi xuống mà khóc, buồn bã suốt
mấy ngày liền như người chịu tang, ăn chay cầu nguyện trước nhan
Thiên Chúa các tầng trời.

5 Tôi nói: "Ôi lạy Đức Chúa, Thiên Chúa các tầng trời, Thiên Chúa
cao cả và đáng sợ! Ngài là Đấng giữ Giao Ước và tỏ lòng nhân nghĩa
với những ai yêu mến Ngài và tuân giữ các mệnh lệnh của Ngài. 6 Xin
lắng tai nghe và ghé mắt nhìn mà nhậm lời cầu nguyện của con là tôi tớ

MỤC LỤC

Ngài giờ đây dâng lên trước Tôn Nhan, lời cầu nguyện mà ngày đêm
con dâng lên Ngài cho các tôi tớ Ngài là con cái Ít-ra-en. Con thú nhận
tội lỗi của con cái Ít-ra-en, vì chúng con đã phạm tội làm mất lòng
Chúa. Con và tổ tiên con, chúng con đã phạm tội. 7 Chúng con đã tệ bạc
với Ngài, chúng con đã không tuân giữ các mệnh lệnh, thánh chỉ và
quyết định mà Ngài đã truyền cho ông Mô-sê, tôi trung của Ngài. 8 Xin
nhớ lại lời Ngài đã truyền cho ông Mô-sê, tôi trung của Ngài, rằng:
"Các ngươi mà bất trung, thì Ta sẽ phân tán các ngươi giữa các dân tộc;
9 nhưng nếu các ngươi trở về với Ta, nếu các ngươi tuân giữ các mệnh
lệnh của Ta và đem ra thực hành, cho dù trong các ngươi có những
người bị biệt xứ đến tận chân trời đi nữa, thì từ đó Ta sẽ tập họp lại mà
đưa về nơi Ta đã chọn cho Danh Ta ngự." 10 Họ là các tôi tớ của Ngài,
là dân mà Ngài đã giơ cánh tay mạnh mẽ uy quyền chuộc lấy. 11 Ôi lạy
Chúa, xin lắng tai nghe lời cầu nguyện của tôi tớ Ngài đây và lời cầu
nguyện của các tôi tớ Ngài là những kẻ tìm được hạnh phúc trong niềm
kính sợ Danh Ngài. Xin cho tôi tớ của Ngài đây hôm nay được thành
công và đắc sủng trước mặt con người này!"

Bấy giờ, tôi đang làm quan chước tửu của nhà vua.

- Chương 02 -

1 Vào tháng Ni-xan, năm thứ hai mươi đời vua Ác-tắc-sát-ta, vì
nhiệm vụ chước tửu, tôi lấy rượu hầu vua. Chưa bao giờ tôi buồn rầu
trước mặt vua. 2 Vua nói với tôi: "Sao mặt khanh buồn rầu thế? Khanh
có đau ốm gì đâu! Hẳn trong lòng phải có chuyện chi buồn lắm!" Tôi vô
cùng sợ hãi, 3 bèn tâu vua: "Đức vua vạn vạn tuế! Sắc mặt của thần
không buồn sao được, khi mà thành đô, nơi tổ tiên của thần an nghỉ, đã
ra hoang tàn, và cửa thành bị thiêu huỷ." 4 Vua bảo tôi: "Vậy khanh
muốn gì?" Tôi cầu xin Thiên Chúa các tầng trời, 5 rồi thưa với vua:
"Nếu đẹp lòng đức vua và nếu bề tôi của ngài là người vừa ý ngài, thì
xin cử thần đi Giu-đa, đến thành có phần mộ của tổ tiên thần để xây
dựng lại." 6 Lúc ấy có hoàng hậu ngồi bên vua; vua hỏi tôi: "Khanh đi
bao lâu? Bao giờ mới trở lại? " Vua bằng lòng cử tôi đi và tôi xin hẹn
với vua một kỳ hạn. 7 Tôi thưa với vua: "Nếu đẹp lòng đức vua, thì xin
hạ lệnh cấp chiếu thư cho thần đem tới các trưởng Vùng bên kia sông

Êu-phơ-rát, để họ cho phép thần đi qua đó đến tận Giu-đa. [8] Cũng xin
một chiếu thư cho ông A-xáp, quản đốc ngự lâm, để ông cấp gỗ cho
thần làm khung cửa đồn luỹ ở sát Đền Thờ, làm tường thành và làm nhà
cho thần đến ở." Vua ban cho tôi như thế, vì bàn tay nhân lành của
Thiên Chúa tôi che chở tôi.

[9] Tôi đến gặp các trưởng Vùng bên kia sông Êu-phơ-rát và trao chiếu
thư của vua cho các ông. Vua cũng sai các sĩ quan và kỵ binh cùng đi
với tôi.

[10] Nghe tin đó, Xan-ba-lát, người Khô-rôn, và Tô-vi-gia, người nô
bộc gốc Am-mon rất bực mình, vì có người đến lo cho con cái Ít-ra-en.

Quyết định xây dựng lại tường thành Giê-ru-sa-lem

[11] Đến Giê-ru-sa-lem, tôi ở lại đó ba ngày. [12] Rồi đang đêm, tôi trỗi
dậy với một vài người, nhưng không cho ai biết những gì Thiên Chúa
đã thúc đẩy tôi làm cho Giê-ru-sa-lem. Tôi không có con vật thồ nào
khác ngoài con vật tôi đang cưỡi. [13] Ban đêm, qua cửa Thung Lũng, tôi
đi ra theo hướng xuống suối Rồng và cửa Rác; tôi quan sát tường thành
Giê-ru-sa-lem: tường bị phá, cửa bị thiêu. [14] Tôi đi về phía cửa Suối và
hồ Vua, nhưng không có chỗ nào cho con vật tôi đang cưỡi đi qua được.
[15] Ban đêm, dọc theo suối Kít-rôn đi lên, tôi vẫn quan sát tường thành,
rồi quay lại, qua cửa Thung Lũng mà về. [16] Các quan chức không biết
tôi đã đi đâu, đã làm gì, vì tôi vẫn chưa cho các người Do-thái, tư tế,
trưởng tộc, quan chức và các nhân viên khác hay biết gì. [17] Bấy giờ tôi
mới nói với họ: "Các ông thấy chúng ta đã lâm vào tình cảnh khốn
cùng: Giê-ru-sa-lem đã ra hoang tàn, cửa thành bị đốt cháy. Nào, chúng
ta cùng xây tường thành Giê-ru-sa-lem! Chúng ta sẽ không còn làm bia
cho người ta thoá mạ nữa." [18] Tôi cho họ biết bàn tay của Thiên Chúa
tôi, bàn tay nhân lành, đã che chở tôi; tôi cũng cho họ biết những lời
vua đã nói với tôi. Họ liền nói: "Đứng lên! Chúng ta cùng xây!" Và họ
đã hăng hái bắt tay vào công việc tốt đẹp này.

[19] Nghe tin này, Xan-ba-lát, người Khô-rôn, Tô-vi-gia, người nô bộc
gốc Am-mon, và Ghe-sem, người Ả-rập, nhạo cười và khinh dể chúng
tôi. Họ nói: "Các người làm gì thế? Các người nổi loạn chống lại nhà
vua sao?" [20] Tôi trả lời họ: "Chính Thiên Chúa các tầng trời sẽ giúp

chúng tôi thành công: và chúng tôi, tôi tớ của Người, chúng tôi sẽ đứng ra lo việc xây cất. Còn các ông, các ông chẳng được chia phần, chẳng có quyền lợi, chẳng được ai nhớ đến ở Giê-ru-sa-lem đâu."

- Chương 03 -

Những người tình nguyện lo việc xây cất

1 Thượng tế En-gia-síp và các tư tế anh em của ông đứng ra xây cất
cửa Chiên: họ làm khung, dựng cánh cửa; và họ tiếp tục như thế cho
đến tháp Trăm, rồi đến tháp Kha-nan-ên. 2 Bên cạnh, có những người
Giê-ri-khô cũng xây cất; bên cạnh, có Dắc-cua, con của Im-ri, cũng xây
cất. 3 Con cái Ha Xơ-na-a xây cửa Cá: họ làm khung, dựng cánh cửa,
đặt then cài và thanh ngang. 4 Bên cạnh, có Mơ-rê-mốt, con của U-ri-
gia, cháu Hắc-cốt, lo việc tu bổ; bên cạnh, cũng có Mơ-su-lam, con của
Be-réc-gia, cháu Mơ-sê-dáp-ên; bên cạnh, còn có Xa-đốc, con của Ba-
a-na, lo việc tu bổ. 5 Bên cạnh, có những người Tơ-cô-a lo việc tu bổ,
nhưng các người tai mắt trong dân Tơ-cô-a không chịu khom lưng làm
việc theo ý chủ. 6 Giô-gia-đa, con của Pa-xê-ác, và Mơ-su-lam, con của
Bơ-xốt-gia, lo việc tu bổ cửa Giơ-sa-na; họ làm khung, dựng cánh cửa,
đặt then cài và thanh ngang. 7 Bên cạnh, có Mơ-lát-gia người Ghíp-ôn
và Gia-đôn người Mê-rô-nốt, cũng như người Ghíp-ôn và người Mít-pa
thuộc thẩm quyền trưởng Vùng bên kia sông Êu-phơ-rát, lo việc tu bổ. 8
Bên cạnh, có Út-di-ên, con của Khác-ha-gia, thuộc giới thợ kim hoàn,
lo việc tu bổ; bên cạnh, Kha-nan-gia thuộc giới thợ chế nước hoa, lo
việc tu bổ; họ trùng tu tường thành Giê-ru-sa-lem cho đến tường Rộng.
9 Bên cạnh, có Rơ-pha-gia, con của Khua, người phụ trách nửa khu Giê-
ru-sa-lem, lo việc tu bổ. 10 Bên cạnh, có Giơ-đa-gia, con của Kha-ru-
máp, lo việc tu bổ trước nhà ông. Bên cạnh, có Khát-tút, con của Kha-
sáp-nơ-gia, lo việc tu bổ. 11 Man-ki-gia, con của Kha-rim, và Kha-súp,
con của Pa-khát Mô-áp, lo việc tu bổ phần thứ hai cho đến tháp Lò. 12
Bên cạnh, có Sa-lum, con của Ha Lô-khết, người phụ trách nửa khu
Giê-ru-sa-lem, cùng với các con gái ông, lo việc tu bổ. 13 Kha-nun và
những người ở Da-nô-ác lo việc tu bổ cửa Thung Lũng: chính họ xây
cửa này, dựng cánh cửa, đặt then cài và thanh ngang; họ xây tường
thành được năm trăm thước cho đến cửa Rác. 14 Man-ki-gia, con của

Rê-kháp, người phụ trách khu Bết Ha Ke-rem, lo việc tu bổ cửa Rác:
chính ông xây cửa này, dựng cánh cửa, đặt then cài và thanh ngang.

15 Sa-lum, con của Côn Khô-de, người phụ trách khu Mít-pa, lo việc
tu bổ cửa Suối: chính ông xây cửa này, lợp mái, dựng cánh cửa, đặt
then cài và thanh ngang. Ông còn xây tường thành quanh hồ Si-lô-ác,
gần ngự uyển, cho đến các bậc thang từ Thành Đa-vít xuống. 16 Kế đến,
Nơ-khe-mi-a, con của Át-búc, người phụ trách nửa khu Bết Xua, lo việc
tu bổ cho đến phía trước lăng của hoàng tộc Đa-vít, cho đến hồ nhân tạo
và trại ngự lâm quân. 17 Kế đến là các thầy Lê-vi, gồm có Rơ-khum, con
của Ba-ni, lo việc tu bổ; bên cạnh, có Kha-sáp-gia, người phụ trách nửa
khu Cơ-i-la, lo việc tu bổ cho khu ông phụ trách. 18 Kế đến, các anh em
của họ: Bau-vai, con của Khê-nê-đát, người phụ trách nửa khu Cơ-i-la,
lo việc tu bổ. 19 Bên cạnh, có Ê-de, con của Giê-su-a, người phụ trách
Mít-pa, lo việc tu bổ phần thứ hai đối diện với dốc kho vũ khí, nơi Góc
tường thành.

20 Kế đến, Ba-rúc, con của Dáp-bai, lo việc tu bổ phần thứ hai từ Góc
tường thành cho đến cửa nhà thượng tế En-gia-síp. 21 Kế đến, Mơ-rê-
mốt, con của U-ri-gia, cháu Hắc-cốt, lo việc tu bổ phần thứ hai, từ cửa
nhà En-gia-síp cho đến phần cuối nhà En-gia-síp. 22 Kế đến, các tư tế,
những người ở vùng lân cận, lo việc tu bổ. 23 Kế đến, Ben-gia-min và
Kha-súp lo việc tu bổ ở trước nhà họ; kế đến, A-dác-gia, con của Ma-a-
xê-gia, cháu A-nan-gia, lo việc tu bổ bên cạnh nhà ông. 24 Kế đến, Bin-
nui, con của Khê-na-đát, lo việc tu bổ phần thứ hai, từ nhà A-dác-gia
cho đến Góc tường thành. 25 Kế đến, Pa-lan, con của U-dai, lo việc tu bổ
phía trước Góc tường thành và tháp thượng nhô ra ngoài đền vua, gần
bên sân khám đường. Kế đến, Pơ-đa-gia, con của Pác-ốt, lo việc tu bổ 26
cho đến trước cửa Nước ở phía đông và trước Tháp nhô ra. 27 Kế đến,
dân thành Tơ-cô-a lo việc tu bổ phần thứ hai, từ phía trước Tháp lớn
nhô ra cho đến tường của Ô-phen.

28 Từ bên trên cửa Ngựa, mỗi tư tế lo tu bổ ở trước nhà mình. 29 Kế
đến, Xa-đốc, con của Im-me, lo việc tu bổ ở trước nhà ông; kế đến, Sơ-
ma-gia, con của Sơ-khan-gia, người canh cửa Đông, lo việc tu bổ. 30 Kế
đến, Kha-nan-gia, con của Se-lem-gia, và Kha-nun, con thứ sáu của Xa-
láp, lo việc tu bổ phần thứ hai; kế đến, Mơ-su-lam, con của Be-réc-gia,

lo việc tu bổ phía trước phòng ông. [31] Kế đến, Man-ki-gia, thuộc giới thợ kim hoàn, lo việc tu bổ cho đến nhà của những người phục vụ Đền Thờ và của giới buôn bán, đối diện với cửa Canh và cho đến phòng trên lầu phía Góc tường thành. [32] Còn các thợ kim hoàn và các nhà buôn thì lo việc tu bổ giữa phòng trên lầu phía Góc tường thành và cửa Chiên.

Phản ứng của kẻ thù người Do-thái

[33] Nghe tin chúng tôi xây lại tường thành, Xan-ba-lát nổi giận và tỏ ra rất bực tức. Y nhạo cười người Do-thái. [34] Y nói trước mặt anh em và toán quân Sa-ma-ri rằng: "Bọn Do-thái mạt kiếp kia tính làm gì đây? Dễ thường chúng tưởng có thể sửa lại, rồi tế lễ và làm xong tất cả nội trong một ngày đấy? Từ đống đá vụn cháy đen, liệu chúng có thể làm ra những viên đá mới không?" [35] Tô-vi-gia, người Am-mon đang ở bên cạnh y, cũng nói: "Chúng cứ xây đi! Chỉ cần một con chồn leo lên là tường thành bằng đá của chúng sụp đổ ngay!" [36] Lạy Thiên Chúa chúng con, xin lắng nghe: chúng con bị khinh dể chừng nào! Nỗi ô nhục chúng đã gây ra, xin trút lại trên đầu chúng; xin biến chúng thành chiến lợi phẩm trong tay người chiến thắng nơi chúng bị tù đày. [37] Xin đừng che lấp lỗi lầm của chúng, và đừng xoá bỏ tội chúng trước nhan Ngài, vì chúng đã xúc phạm đến những người xây cất.

[38] Vậy chúng tôi đã xây tường thành, và tất cả tường thành được xây kín đến lưng chừng. Và dân đã hết lòng tham gia công việc này.

- Chương 04 -

[1] Khi Xan-ba-lát, Tô-vi-gia và các người Ả-rập, Am-mon, Át-đốt nghe tin là công việc sửa chữa tường thành Giê-ru-sa-lem tiến triển khả quan -vì các lỗ hổng bắt đầu được trám lại- chúng nổi giận đùng đùng. [2] Cả bọn liên minh với nhau để tiến đánh Giê-ru-sa-lem, nhằm gây rối loạn trong thành.

[3] Chúng tôi cầu xin Thiên Chúa chúng tôi và đặt chốt canh để phòng ngự ngày đêm. [4] Dân Giu-đa nói: "Sức khuân vác đã giảm, đá vụn lại nhiều. Ta không xây lại tường thành nổi đâu!" [5] Đối thủ của chúng tôi

nói: "Chúng sẽ không hay không thấy gì cho tới khi ta đến giữa chúng.
Ta sẽ giết chúng, bắt chúng phải ngưng việc." 6 Lúc đó có những người
Do-thái sống gần bọn chúng đến báo cho chúng tôi cả chục lần rằng:
"Từ mọi nơi chúng ở, chúng lên đánh ta đấy." 7 Vậy, ở phía dưới chỗ
sau tường thành, nơi những khoảng đất trống, tôi bố trí dân theo từng
thị tộc, trang bị cho họ gươm đao, giáo mác và cung nỏ. 8 Sau khi đã thị
sát, tôi đứng lên tuyên bố với các trưởng tộc, quan chức và những người
dân khác rằng: "Đừng sợ chúng! Hãy tưởng nhớ đến Chúa Tể khả tôn
khả uý, và hãy chiến đấu cho anh em, cho vợ con và nhà cửa mình!" 9
Khi kẻ thù nghe tin chúng tôi đã biết chuyện và Thiên Chúa đã phá vỡ ý
đồ của chúng, thì tất cả chúng tôi trở lại tường thành, người nào việc
nấy.

10 Từ ngày ấy, một nửa tráng đinh của tôi lo làm việc; còn nửa kia thì
cầm giáo, khiên mộc, cung nỏ và mang áo giáp; các thủ lãnh làm hậu
thuẫn cho toàn thể nhà Giu-đa 11 đang xây tường thành. Phu khuân vác
cũng được vũ trang: một tay làm việc, một tay cầm khí giới. 12 Còn
những người xây cất thì mỗi người gươm giắt lưng, tay xây cất. Người
thổi kèn đứng gần bên tôi. 13 Tôi nói với các trưởng tộc, quan chức và
những người dân khác: "Công việc thì nhiều và trải dài trên một diện
tích lớn, do đó chúng ta phải tản mác dọc theo tường thành, cách xa
nhau. 14 Vậy, khi nghe tiếng kèn thổi ở đâu, thì xin anh em tụ họp lại ở
đó với chúng tôi. Thiên Chúa chúng ta sẽ chiến đấu cho chúng ta." 15
Chúng tôi làm việc -một nửa cầm giáo- từ tảng sáng đến chập tối. 16 Lúc
đó, tôi cũng bảo dân: "Mỗi người hãy qua đêm tại Giê-ru-sa-lem với
tráng đinh của mình; ban đêm những người này sẽ giúp chúng ta canh
gác, và ban ngày họ sẽ lo làm việc." 17 Còn chính tôi, các anh em tôi
cũng như tráng đinh của tôi và những người canh gác đi theo tôi, thì
không thay áo, mỗi người tay phải đều cầm khí giới.

- Chương 05 -

Những khó khăn về mặt xã hội dưới thời ông Nơ-khe-mi-a.

Ông biện hộ cho cách điều hành công việc của ông.

MỤC LỤC

[1] Dân chúng và vợ con họ kêu ca dữ dội về các người Do-thái đồng
bào họ. [2] Có người nói: "Chúng tôi phải cho con trai con gái chúng tôi
đi ở đợ để có lúa ăn mà sống." [3] Người khác nói: "Chúng tôi phải cầm
ruộng đất, vườn nho, nhà cửa để có lúa gạo trong thời đói kém." [4]
Người khác lại nói: "Chúng tôi phải cầm vườn nho, ruộng đất của
chúng tôi để vay tiền, nộp thuế cho vua. [5] Chúng tôi cùng ruột thịt với
anh em đồng bào chúng tôi, con cái chúng tôi chẳng khác gì con cái họ,
thế mà chúng tôi phải bắt con trai con gái chúng tôi làm nô lệ! Con gái
chúng tôi có đứa phải chịu cảnh tỳ thiếp. Chúng tôi đành bó tay, vì
ruộng đất, vườn nho của chúng tôi đã vào tay người khác."

[6] Tôi rất tức giận khi nghe họ kêu ca và thốt ra những lời ấy. [7] Sau
khi suy tính trong lòng, tôi quở trách các trưởng tộc và quan chức. Tôi
bảo họ: "Người nào trong các ông cũng bắt đồng bào mình trả lãi quá
nặng." Rồi tôi triệu tập đại hội nhằm chống lại họ. [8] Tôi bảo họ: "Chúng
tôi đã tuỳ khả năng mà chuộc lại các đồng bào Do-thái chúng ta trước
đây đã bị bán cho dân ngoại. Thế mà chính các ông lại định bán đồng
bào mình cho người ta để người ta bán lại cho chúng tôi." Họ làm thinh,
không đáp lại được lời nào. [9] Tôi nói tiếp: "Các ông làm như thế không
được đâu! Nào các ông không phải sống trong niềm kính sợ Thiên Chúa
chúng ta, để khỏi bị dân ngoại là kẻ thù của chúng ta lăng nhục sao? [10]
Chính tôi, các anh em tôi và tráng đinh của tôi, cũng đã cho đồng bào
Do-thái vay tiền và lúa gạo. Vậy, chúng ta hãy xoá món nợ ấy đi. [11]
Ngay hôm nay, các ông hãy trả lại cho họ ruộng đất, vườn nho, vườn ô-
liu, nhà cửa của họ; còn tiền, lúa gạo, rượu mới và dầu tươi mà các ông
đã cho họ vay, thì hãy tha số lời cho họ." [12] Những người kia đáp:
"Chúng tôi sẽ trả lại và không đòi gì hết. Chúng tôi sẽ làm theo như ông
vừa nói." Tôi cho gọi các tư tế lại và bắt họ thề phải làm như lời họ nói.
[13] Rồi tôi giũ vạt áo mà tuyên bố: "Thiên Chúa cũng sẽ giũ như thế này
bất cứ người nào không giữ lời thề đó, làm cho nhà cửa, của cải nó ra
tan hoang. Nó sẽ bị giũ sạch như thế này và ra xác xơ." Toàn thể đại hội
thưa: "A-men!", rồi ca ngợi Đức Chúa. Và dân đã làm theo lời thề hứa.

[14] Hơn nữa, từ ngày tôi được lệnh làm tổng đốc xứ Giu-đa -tức là từ
năm hai mươi cho đến năm ba mươi hai đời vua Ác-tắc-sát-ta-, trong
vòng mười hai năm, chẳng bao giờ tôi và anh em tôi đã nhận lương
bổng mà một tổng đốc có quyền hưởng. [15] Xưa kia, các tổng đốc tiền

nhiệm của tôi đã hà hiếp dân, bắt dân nộp bánh và rượu, mỗi ngày tốn kém bốn mươi đồng bạc. Ngay cả các tráng đinh của họ cũng áp bức dân. Nhưng tôi, tôi đã không làm thế vì kính sợ Thiên Chúa.

16 Tôi cũng lo công việc tu bổ tường thành này, nhưng chúng tôi đã không tậu ruộng đất. Tất cả tráng đinh của tôi đều tập trung ở đó để làm việc này.

17 Có tới một trăm năm mươi người Do-thái, quan chức ăn uống tại
nhà tôi, không kể những người từ các nước chung quanh đến. 18 Mỗi
ngày mổ một con bò, sáu con cừu ngon nhất, rồi gà vịt, tôi đài thọ hết; và cứ mười ngày lại đem rượu đến, ê hề. Mặc dù thế, tôi không đòi hỏi bổng lộc dành cho một tổng đốc, vì việc lao dịch đã đè nặng trên dân này rồi.

19 Lạy Thiên Chúa của con, xin nhớ đến con mà giáng phúc cho con, xin nhớ đến tất cả những gì con đã làm cho dân này.

- Chương 06 -

Địch thù âm mưu chống lại ông Nơ-khe-mi-a.

Công việc tu bổ tường thành hoàn tất.

1 Khi Xan-ba-lát, Tô-vi-gia, Ghe-sem người Ả-rập và những địch thù
khác của chúng tôi nghe tin là tôi đã xây xong tường thành và không
còn lỗ hổng ở đó nữa - tuy lúc ấy tôi chưa đặt cánh cửa ở các cửa thành
-, 2 thì Xan-ba-lát và Ghe-sem cử người đến nói với tôi: "Mời ông đến,
chúng ta sẽ gặp nhau ở Cơ-phi-rim, trong thung lũng Ô-nô." Nhưng bọn
họ mưu hại tôi. 3 Tôi cho sứ giả đến gặp họ và nói: "Tôi đang lo một
việc quan trọng, nên không thể xuống được. Làm sao ngưng việc và bỏ
dở để xuống với các ông?" 4 Cũng một lời mời như trên kia, họ nhắn
gửi tôi đến bốn lần và tôi cũng trả lời như vừa nói. 5 Lần thứ năm, Xan-
ba-lát lại gửi đến tôi cũng lời mời đó trong một phong thư không niêm
do một tráng đinh cầm tới. 6 Trong thư có viết: "Theo lời ông Gát-mu
nói, người ta nghe đồn trong các dân tộc rằng ông và người Do-thái âm
mưu nổi loạn; vì thế, ông mới xây tường thành, và theo các tin đồn đó,
ông sẽ lên làm vua cai trị họ. 7 Ông cũng đặt những ngôn sứ để công bố

ở Giê-ru-sa-lem rằng ông là vua Giu-đa. Những tin đồn đó sắp đến tai vua. Vậy bây giờ mời ông đến để chúng ta cùng nhau bàn bạc." [8] Tôi sai người đi nói với y: "Không hề có chuyện như ông nói; chính ông đặt điều thôi!" [9] Quả thế, tất cả bọn chúng muốn làm cho chúng tôi khiếp sợ, họ bảo nhau: "Chúng sẽ bủn rủn tay chân không làm việc nữa, và công việc sẽ không hoàn tất."

Giờ đây, lạy Chúa, xin cho tay chân con được vững mạnh!

[10] Tôi tới nhà Sơ-ma-gia, con ông Đơ-la-gia, cháu ông Mơ-hê-táp-ên, vì hắn bị ngăn trở không đến tôi được. Hắn nói: "Ta hãy gặp nhau nơi Nhà Thiên Chúa, ở bên trong Cung Thánh, ta hãy đóng cửa Cung Thánh lại, vì họ sẽ đến giết ông, họ sẽ đến giết ông ban đêm."

[11] Nhưng tôi nói: "Một người như tôi lại chạy trốn sao? Và có ai như tôi lại vào Cung Thánh để thoát chết? Tôi không vào đâu." [12] Tôi nhận thấy là không phải Thiên Chúa đã sai hắn đến. Hắn có nói lời nào tiên báo về tôi, là do Tô-vi-gia và Xan-ba-lát đã mua chuộc hắn. [13] Hắn bị mua chuộc để làm cho tôi khiếp sợ mà hành động như thế và mắc tội; họ sẽ làm cho tôi mang tiếng xấu để lăng nhục tôi. [14] Lạy Thiên Chúa của con, xin nhớ đến những hành vi của Tô-vi-gia và Xan-ba-lát, xin cũng nhớ đến nữ ngôn sứ Nô-át-gia và các ngôn sứ khác đã muốn làm cho con khiếp sợ.

[15] Tường thành xây xong ngày hai mươi lăm tháng E-lun, sau năm mươi hai ngày. [16] Khi mọi thù địch của chúng tôi nghe tin và tất cả các dân tộc ở chung quanh chúng tôi đâm ra sợ hãi, thì họ cảm thấy mình rất thua kém; họ nhìn nhận rằng công việc ấy đã hoàn thành được là nhờ Thiên Chúa chúng ta.

[17] Cũng trong những ngày ấy, các trưởng tộc Giu-đa gửi nhiều thư cho Tô-vi-gia và thư từ của Tô-vi-gia cũng đến tay họ, [18] vì nhiều người ở Giu-đa đã thề kết nghĩa với hắn, bởi hắn là con rể ông Sơ-khan-gia, con ông A-rác, và Giơ-hô-kha-nan, con hắn, đã cưới con gái ông Mơ-su-lam, con ông Be-réc-gia. [19] Họ khen ngợi hắn trước mặt tôi và kể lại lời của tôi cho hắn. Còn chính Tô-vi-gia thì đã gửi thư để làm tôi khiếp sợ.

MỤC LỤC

- Chương 07 -

[1] Khi tường thành đã xây xong và tôi đã dựng cánh cửa rồi, thì những người canh cửa cũng như các ca viên và các thầy Lê-vi công khai nhận nhiệm vụ. [2] Tôi ra lệnh đặt ông Kha-na-ni là anh em của tôi, và ông Kha-nan-gia, trưởng đồn, lên cai trị Giê-ru-sa-lem, vì ông này là người đáng tin cậy và kính sợ Thiên Chúa hơn nhiều người khác. [3] Tôi nói với họ: "Sẽ không được mở cửa thành Giê-ru-sa-lem trước khi trời nắng; phải đóng cửa cài then khi những người canh còn đứng đó. Phải cắt phiên gác cho cư dân Giê-ru-sa-lem, người thì ở trạm canh, người thì ở trước nhà mình.

Đưa dân trở về định cư tại Giê-ru-sa-lem

[4] Thành thì bốn bề rộng lớn, nhưng cư dân lại ít và nhà cửa chưa xây dựng lại. [5] Thiên Chúa của tôi đã thúc đẩy tôi tập họp các trưởng tộc, quan chức và dân chúng lại để kiểm tra dân số theo gia phả. Tôi đã tìm thấy cuốn gia phả ghi tên những người đầu tiên hồi hương; tôi thấy ghi ở đó như sau:

Danh sách những người đầu tiên trở về Xi-on (Xh 2:1-70)

[6] Đây là những người trong miền đã từ chốn lưu đày hồi hương. Họ là những người bị vua Ba-by-lon là Na-bu-cô-đô-nô-xo đày ải. Họ trở về Giê-ru-sa-lem và Giu-đa, ai về thành nấy. [7] Họ về cùng với các ông: Dơ-rúp-ba-ven, Giê-su-a, Nơ-khe-mi-a, A-dác-gia, Ra-am-gia, Na-kha-ma-ni, Moóc-đo-khai, Bin-san, Mít-pe-rét, Bích-vai, Nơ-khum, Ba-a-na.

Đây là số những người thuộc dân Ít-ra-en: [8] Con cháu ông Pác-ốt: hai ngàn một trăm bảy mươi hai người; [9] con cháu ông Sơ-phát-gia: ba trăm bảy mươi hai người; [10] con cháu ông A-rác: sáu trăm năm mươi hai người; [11] con cháu ông Pa-khát Mô-áp, tức là con cháu ông Giê-su-a và ông Giô-áp: hai ngàn tám trăm mười tám người; [12] con cháu ông Ê-lam: một ngàn hai trăm năm mươi bốn người; [13] con cháu ông Dát-tu: tám trăm bốn mươi lăm người; [14] con cháu ông Dắc-cai: bảy trăm sáu mươi

người; 15 con cháu ông Bin-nui: sáu trăm bốn mươi tám người; 16 con
cháu ông Bê-vai: sáu trăm hai mươi tám người; 17 con cháu ông Át-gát:
hai ngàn ba trăm hai mươi hai người; 18 con cháu ông A-đô-ni-cam: sáu
trăm sáu mươi bảy người; 19 con cháu ông Bích-vai: hai ngàn sáu mươi
bảy người; 20 con cháu ông A-đin: sáu trăm năm mươi lăm người; 21 con
cháu ông A-te, tức là con cháu ông Khít-ki-gia: chín mươi tám người; 22
con cháu ông Kha-sum: ba trăm hai mươi tám người; 23 con cháu ông
Bê-xai: ba trăm hai mươi bốn người; 24 con cháu ông Kha-ríp: một trăm
mười hai người; 25 con cháu ông Ghíp-ôn: chín mươi lăm người; 26
người Bê-lem và người Nơ-tô-pha: một trăm tám mươi tám người; 27
người A-ra-thốt: một trăm hai mươi tám người; 28 người Bết Át-ma-vét:
bốn mươi hai người; 29 người Kia-giát Giơ-a-rim, người Cơ-phi-ra và
người Bơ-ê-rốt: bảy trăm bốn mươi ba người; 30 người Ra-ma và người
Ghe-va: sáu trăm hai mươi mốt người; 31 người Mích-mát: một trăm hai
mươi hai người; 32 người Bết Ên và người Ai: một trăm hai mươi ba
người; 33 người Nơ-vô khác: năm mươi hai người; 34 con cháu ông Ê-
lam khác: một ngàn hai trăm năm mươi bốn người; 35 con cháu ông
Kha-rim: ba trăm hai mươi người; 36 con cháu ông Giê-ri-khô: ba trăm
bốn mươi lăm người; 37 con cháu ông Lốt, ông Kha-đích và ông Ô-nô:
bảy trăm hai mươi mốt người; 38 con cháu ông Xơ-na-a: ba ngàn chín
trăm ba mươi người.

39 Các tư tế: con cháu ông Giơ-đa-gia thuộc nhà ông Giê-su-a: chín
trăm bảy mươi ba người; 40 con cháu ông Im-me: một ngàn năm mươi
hai người; 41 con cháu ông Pát-khua: một ngàn hai trăm bốn mươi bảy
người; 42 con cháu ông Kha-rim: một ngàn mười bảy người.

43 Các thầy Lê-vi: con cháu ông Giê-su-a, tức là ông Cát-mi-ên, con
cháu ông Hốt-va: bảy mươi bốn người.

44 Các ca viên: con cháu ông A-xáp: một trăm bốn mươi tám người.

45 Các người giữ cửa: con cháu ông Sa-lum, con cháu ông A-te, con
cháu ông Tan-môn, con cháu ông Ắc-cúp, con cháu ông Kha-ti-ta, con
cháu ông Sô-vai: một trăm ba mươi tám người.

46 Những người phục vụ Đền Thờ: con cháu ông Xi-kha, con cháu
ông Kha-xu-pha, con cháu ông Táp-ba-ốt, 47 con cháu ông Kê-rốt, con
cháu ông Xi-a, con cháu ông Pa-đôn, 48 con cháu ông Lơ-va-na, con

cháu ông Kha-ga-va, con cháu ông San-mai, 49 con cháu ông Kha-nan,
con cháu ông Ghít-đên, con cháu ông Ga-kha, 50 con cháu ông Rơ-a-gia,
con cháu ông Rơ-xin, con cháu ông Nơ-cô-đa, 51 con cháu ông Gát-dam,
con cháu ông Út-da, con cháu ông Pa-xê-ác, 52 con cháu ông Bê-xai, con
cháu người Mơ-u-nim, con cháu ông Nơ-phít-xim, 53 con cháu ông Bác-
búc, con cháu ông Kha-cúp-pha, con cháu ông Khác-khua, 54 con cháu
ông Bát-lít, con cháu ông Mơ-khi-đa, con cháu ông Khác-sa, 55 con cháu
ông Bát-cốt, con cháu ông Xít-ra, con cháu ông Te-mác, 56 con cháu ông
Nơ-xi-ác, con cháu ông Kha-ti-pha.

57 Con cháu những người nô lệ của vua Sa-lô-môn: con cháu ông Xô-
tai, con cháu ông Xô-phe-rét, con cháu ông Pơ-ri-đa, 58 con cháu ông
Gia-la, con cháu ông Đác-côn, con cháu ông Ghít-đên, 59 con cháu ông
Sơ-phát-gia, con cháu ông Khát-tin, con cháu ông Pô-khe-rét Ha-xơ-va-
gim, con cháu ông A-môn. 60 Tổng số những người phục vụ Đền Thờ và
con cháu những người nô lệ của vua Sa-lô-môn là ba trăm chín mươi
hai người.

61 Và đây là những người trở về từ Ten Me-lác, Ten Khác-sa, Cơ-rúp,
Át-đôn và Im-me. Họ không thể dựa vào gia tộc và dòng giống của họ
để cho biết có thuộc về Ít-ra-en hay không: 62 con cháu ông Đơ-la-gia,
con cháu ông Tô-vi-gia, con cháu ông Nơ-cô-đa: sáu trăm bốn mươi hai
người. 63 Và trong hàng tư tế, có con cháu ông Kho-va-gia, con cháu
ông Hắc-cốt, con cháu ông Bác-di-lai là người đã lấy một trong các con
gái ông Bác-di-lai, người Ga-la-át, nên đã mang tên ông ấy. 64 Những
người này đã tìm kiếm tên của họ trong cuốn gia phả, nhưng không
thấy, nên đã bị loại ra khỏi hàng tư tế vì bị coi là ô uế. 65 Quan tổng đốc
cấm họ không được ăn của thánh cho đến khi có một tư tế đứng lên xem
thẻ xăm u-rim và tum-mim.

66 Toàn thể cộng đồng là bốn mươi hai ngàn ba trăm sáu mươi người,
67 không kể tôi trai tớ gái của họ lên tới bảy ngàn ba trăm ba mươi bảy
người. Họ cũng có hai trăm bốn mươi lăm nam nữ ca viên. 68 Ngoài ra,
họ còn có bốn trăm ba mươi lăm con lạc đà và sáu ngàn bảy trăm hai
mươi con lừa.

69 Một số gia trưởng đóng góp vào công cuộc này. Vị tổng đốc dâng
vào quỹ một ngàn quan tiền, năm mươi bình rảy, năm trăm ba mươi bộ

phẩm phục tư tế. [70] Một số gia trưởng khác cũng đóng góp hai mươi ngàn quan tiền và một ngàn một trăm ký bạc vào quỹ xây dựng. [71] Còn những người khác trong dân thì đóng góp hai mươi ngàn quan tiền, một ngàn ký bạc và sáu mươi bảy bộ phẩm phục tư tế.

[72] Các tư tế, các thầy Lê-vi và một phần dân chúng ở tại Giê-ru-sa-lem; những người giữ cửa và ca viên, những người phục vụ Đền Thờ cùng với những người Ít-ra-en khác đã ở trong các thành của họ.

Ngày khai sinh đạo Do-thái: Ông Ét-ra đọc Lề Luật. Lễ Lều.

Đến tháng thứ bảy, con cái Ít-ra-en đã ổn định xong nơi ăn chốn ở trong các thành.

- Chương 08 -

[1] Bấy giờ, muôn người như một, tụ họp ở quảng trường trước cửa Nước. Họ xin ông Ét-ra là kinh sư đem sách Luật Mô-sê ra. Đó là Luật Đức Chúa đã truyền cho Ít-ra-en. [2] Hôm ấy là ngày mồng một tháng thứ bảy, ông Ét-ra cũng là tư tế đem sách Luật ra trước mặt cộng đồng gồm đàn ông, đàn bà và tất cả các trẻ em đã tới tuổi khôn. [3] Ông đứng ở quảng trường phía trước cửa Nước, đọc sách Luật trước mặt đàn ông, đàn bà và tất cả các trẻ em đã tới tuổi khôn. Ông đọc từ sáng sớm tới trưa, và toàn dân lắng tai nghe sách Luật.

[4] Kinh sư Ét-ra đứng trên bục gỗ đã đóng sẵn để dùng vào việc này. Bên cạnh ông, phía tay mặt, có các ông: Mát-tít-gia, Se-ma, A-na-gia, U-ri-gia, Khin-ki-gia và Ma-a-xê-gia; phía tay trái, có các ông: Pơ-đa-gia, Mi-sa-ên, Man-ki-gia, Kha-sum, Khát-bát-đa-na, Dơ-khác-gia và Mơ-su-lam. [5] Ông Ét-ra mở sách ra trước mặt toàn dân, vì ông đứng cao hơn mọi người. Khi ông mở sách ra thì mọi người đứng dậy. [6] Bấy giờ ông Ét-ra chúc tụng Đức Chúa là Thiên Chúa vĩ đại, và toàn dân giơ tay lên đáp rằng: "A-men! A-men!" Rồi họ sấp mặt sát đất mà thờ lạy Đức Chúa. [7] Các thầy Lê-vi là Giê-su-a, Ba-ni, Sê-rếp-gia, Gia-min, Ắc-cúp, Sáp-thai, Hô-đi-gia, Ma-a-xê-gia, Cơ-li-ta, A-dác-gia, Giô-da-vát, Kha-nan, Pơ-la-gia, giải thích Lề Luật cho dân, trong khi dân vẫn đứng tại

chỗ. [8] Ông Ét-ra và các thầy Lê-vi đọc rõ ràng và giải thích sách Luật của Thiên Chúa, nhờ thế mà toàn dân hiểu được những gì các ông đọc.

[9] Bấy giờ ông Nơ-khe-mi-a, tổng đốc, ông Ét-ra, tư tế kiêm kinh sư, cùng các thầy Lê-vi là những người đã giảng giải Luật Chúa cho dân chúng, nói với họ rằng: "Hôm nay là ngày thánh hiến cho Đức Chúa là Thiên Chúa của anh em, anh em đừng sầu thương khóc lóc." Sở dĩ ông nói thế là vì toàn dân đều khóc khi nghe lời sách Luật. [10] Ông Ét-ra còn nói với dân chúng rằng: "Anh em hãy về ăn thịt béo, uống rượu ngon và gửi phần cho những người không sẵn của ăn, vì hôm nay là ngày thánh hiến cho Chúa chúng ta. Anh em đừng buồn bã, vì niềm vui của Đức Chúa là thành trì bảo vệ anh em." [11] Còn các thầy Lê-vi thì trấn an mọi người như sau: "Anh em đừng khóc nữa, vì hôm nay là ngày thánh! Anh em chớ phiền muộn làm gì!" [12] Bấy giờ toàn dân đi ăn uống, rồi gửi các phần ăn, và liên hoan tưng bừng, vì họ đã hiểu rõ lời lẽ mà người ta vừa cho họ biết.

[13] Ngày mồng hai, các gia trưởng trong toàn dân, các tư tế và các thầy Lê-vi họp nhau lại bên kinh sư Ét-ra để tra cứu các lời trong Lề Luật. [14] Họ gặp thấy trong Lề Luật mà Đức Chúa đã truyền qua trung gian ông Mô-sê có chép rằng: "Con cháu Ít-ra-en sẽ ở lều suốt kỳ đại lễ tháng thứ bảy." [15] Họ công bố và loan truyền trong khắp các thành của họ và ở Giê-ru-sa-lem rằng: "Anh em hãy lên núi lấy cành ô-liu, ô-liu dại, cành sim, chà là và cây rậm lá, đem về dựng lều như lời đã chép." [16] Vậy dân ra đi, đem cành lá về dựng lều trên sân thượng, dưới sân nhà, tại khuôn viên Đền Thờ Thiên Chúa, tại quảng trường cửa Nước và quảng trường cửa Ép-ra-im. [17] Toàn thể cộng đồng những người từ nơi tù đày trở về, đều dựng lều và ở lều. Từ thời ông Giê-su-a, con ông Nun, cho đến hôm đó, con cái Ít-ra-en chưa bao giờ làm như thế. Đó là một niềm vui rất lớn.

[18] Từ ngày đầu cho đến ngày cuối, hôm nào ông Ét-ra cũng đọc sách Lề Luật của Thiên Chúa. Cuộc lễ diễn ra suốt bảy ngày, và ngày thứ tám là buổi bế mạc trọng thể, như đã quy định.

- Chương 09 -

MỤC LỤC

Nghi thức sám hối

1 Ngày hai mươi bốn tháng ấy, con cháu Ít-ra-en họp nhau lại ăn
chay, mình mang bao bị, đầu rắc bụi đất. 2 Những người thuộc nòi
giống Ít-ra-en tách mình khỏi những người thuộc chủng tộc khác, rồi họ
đứng lên thú nhận tội lỗi mình và lỗi lầm của cha ông. 3 Đứng tại chỗ,
họ đọc sách Lề Luật của Đức Chúa, Thiên Chúa của họ, trong một phần
tư ngày; còn một phần tư kia, họ thú nhận tội lỗi và phủ phục trước
nhan Đức Chúa, Thiên Chúa của họ. 4 Đứng trên đài dành cho các thầy
Lê-vi, có các ông Giê-su-a, Bin-nui, Cát-mi-ên, Sơ-van-gia, Bun-ni, Sê-
rếp-gia, Ba-ni, Cơ-na-ni. Các ông lớn tiếng kêu lên Đức Chúa, Thiên
Chúa của mình. 5 Còn các thầy Lê-vi là Giê-su-a, Cát-mi-ên, Ba-ni,
Kha-sáp-nơ-gia, Sê-rếp-gia, Hô-đi-gia, Sơ-van-gia, Pơ-thác-gia thì nói:
"Mời anh em đứng lên chúc tụng Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em."

"Lạy Chúa, từ muôn thuở cho đến muôn đời,
xin chúc tụng danh Ngài vinh hiển,
danh vượt trên mọi tiếng ca khen,
danh vượt quá muôn lời chúc tụng.
6 Chính Ngài là Đức Chúa, là Đức Chúa duy nhất.
Chính Ngài đã tạo dựng các tầng trời,
các tầng trời cao ngất, cùng toàn thể thiên binh;
chính Ngài đã tạo dựng trái đất với muôn vật khắp nơi,
biển khơi cùng muôn loài trong đó.
Chính Ngài ban sự sống cho muôn vật muôn loài;
và đạo binh thiên quốc phủ phục trước Thánh Nhan.
7 Lạy Đức Chúa,
chính Ngài là Thiên Chúa, Đấng chọn ông Áp-ram,
đem ông ra khỏi Ua, là xứ người Can-đê,
và cho ông tên mới, đó là Áp-ra-ham.
8 Thấy lòng ông trung tín trước Thánh Nhan,
Chúa đã cùng ông lập giao ước,

MỤC LỤC

ban cho ông và dòng dõi
xứ người Ca-na-an, người Khết, người E-mô-ri,
người Pơ-rít-di, người Giơ-vút, người Ghia-ga-si.
Lời đã hứa, Ngài giữ vẹn toàn,
bởi vì Ngài vẫn luôn công chính.
9 Chúa đã nhìn thấy cảnh khốn cùng
của tổ tiên chúng con bên Ai-cập.
Ngài đã nghe thấu tiếng kêu than
của cha ông chúng con bên Biển Sậy.
10 Chúa đã giáng xuống điềm thiêng dấu lạ
phạt Pha-ra-ô cùng với bầy tôi và toàn dân trong xứ,
vì Ngài biết chúng căm thù ghen ghét cha ông chúng con,
và Ngài đã làm cho Thánh Danh lừng lẫy
như mọi người còn thấy ngày nay.
11 Chúa cho biển rẽ ra trước mặt họ,
họ đi qua lòng biển vẫn ráo chân.
Còn những kẻ đuổi theo, Ngài xô xuống vực thẳm
như quăng một hòn đá, xuống dòng nước cuốn trôi.
12 Chúa dùng một cột mây hướng dẫn họ ban ngày,
và dùng một cột lửa dẫn dắt họ ban đêm, để soi đường cho họ.
13 Chúa đã ngự xuống núi Xi-nai,
từ trời cao Ngài đã phán dạy
ban cho họ quyết định công minh, ban luật lệ vững bền
cùng thánh chỉ và lệnh truyền trọn hảo.
14 Chúa dạy cho họ biết ngày sa-bát
là ngày thánh dành riêng cho Ngài.
Ngài dùng ông Mô-sê là tôi trung của Ngài

mà truyền cho họ giữ mệnh lệnh, thánh chỉ và Lề Luật.
15 Họ đói, từ trời Chúa ban xuống bánh ăn.
Họ khát, từ đá tảng Chúa ban cho nước uống.
Ngài đã truyền cho họ chiếm đất đai
mà Ngài đã giơ tay thề sẽ ban cho họ.
16 Nhưng tổ tiên chúng con đã tỏ ra ngoan cố,
đã cứng đầu cứng cổ không vâng lệnh Chúa truyền.
17 Họ giả điếc làm ngơ, cũng chẳng thèm ghi nhớ
những kỳ công Chúa làm.
Họ cứng đầu cứng cổ muốn phản loạn cùng Ngài,
nuôi trong lòng ý định trở lại kiếp làm tôi.
Nhưng Chúa là Thiên Chúa luôn sẵn sàng thứ tha,
Ngài từ bi nhân hậu, chậm giận, giàu tình thương,
đã không bỏ rơi họ.
18 Ngay cả khi họ đúc một con bê
tự nhủ rằng: "Thần của ngươi đó,
thần đã đưa ngươi lên từ miền đất Ai-cập",
và cả khi họ xúc phạm nặng nề đến Chúa,
19 thì Ngài vẫn mở lượng hải hà,
không để họ bơ vơ trong sa mạc.
Cột mây không rời họ ban ngày nhưng đi đầu dẫn lối.
Cột lửa chẳng xa họ ban đêm nhưng soi đường cho họ.
20 Chúa đã ban thần khí tốt lành
cho họ nên khôn ngoan sáng suốt.
Ngài cũng chẳng từ chối không cho họ man-na.
Khi cơn khát dày vò, Ngài lại ban nước uống.
21 Bốn mươi năm trường trong sa mạc,

có Ngài nuôi dưỡng, nào họ thiếu thốn chi!
Áo họ mặc không sờn, chân họ đi không sưng.
22 Chúa đã ban cho họ các nước các dân,
đã phân chia cho họ làm vùng biên giới.
Họ đã chiếm đất của Xi-khôn, vua Khét-bôn,
và đất của Ốc, vua Ba-san nữa.
23 Chúa đã làm cho con cháu họ đông như sao trên trời,
rồi Ngài lại dẫn đưa
vào miền đất Ngài đã truyền cho bậc tổ tiên
phải vào mà chiếm giữ.
24 Và con cháu họ đã vào chiếm lấy đất đai.
Trước mặt họ, Chúa đã hạ nhục người Ca-na-an
là dân cư trong xứ
Ngài đã trao nộp cư dân vào tay họ,
vua chúa là thứ dân, để họ muốn làm gì mặc ý.
25 Họ chiếm các thành trì kiên cố
và đất đai mầu mỡ phì nhiêu,
rồi họ còn chiếm đoạt những ngôi nhà của cải đầy dư,
những hồ chứa nước đã đào sẵn,
những gốc nho, những vườn ô-liu và bao nhiêu là cây trái.
Họ được ăn uống thoả thuê, và trở nên to béo đẫy đà,
vui hưởng một cuộc sống dồi dào sung túc,
nhờ lòng nhân hậu lớn lao của Ngài.
26 Nhưng họ đã nổi lên chống lại Chúa,
vất bỏ sau lưng luật pháp Ngài,
đã từng giết hại nhiều ngôn sứ,
những vị thay mặt Ngài mà dạy dỗ bảo an,

mời gọi họ ăn năn trở lại.
Và họ đã xúc phạm nặng đến Ngài.
27 Vì thế, Ngài đã trao nộp họ cho địch thủ mặc tình áp bức,
và khi gặp gian nan khốn quẫn, họ đã kêu lên Ngài.
Và Ngài, tự cõi trời cao thẳm, đã đoái nghe lời họ kêu xin,
và mở lượng hải hà ban cho họ những vị cứu tinh
giải thoát họ khỏi tay người áp bức.
28 Nhưng vừa mới được thư thái bình an,
thì trước Thánh Nhan, họ đã làm điều dữ.
Thế nên Chúa lại phó mặc họ vào tay địch thù,
và chúng chà đạp họ.
Họ lại kêu lên Ngài, và Ngài, tự cõi trời cao thẳm,
đã đoái nghe lời họ kêu xin,
và biết bao phen đã mở lượng hải hà thương giải cứu.
29 Chúa đã cảnh cáo cho họ trở về với Lề Luật của Chúa,
nhưng họ đã tỏ ra lì lợm,
chẳng chịu vâng theo mệnh lệnh Ngài;
họ vi phạm các quyết định Ngài ban
để con người tuân theo mà được sống;
họ vùng vằng, chẳng ghé vai mang ách,
cứng đầu cứng cổ, không chịu để tai nghe.
30 Đã nhiều năm Chúa kiên nhẫn với họ,
dùng thần khí và ngôn sứ của Ngài mà đưa lời cảnh cáo.
Nhưng họ chẳng màng lắng tai nghe,
nên Ngài trao nộp họ vào tay dân tứ xứ.
31 Tuy nhiên, do lượng hải hà,
Chúa đã không diệt trừ, cũng chẳng bỏ rơi họ,

vì Ngài là Đấng nhân hậu từ bi.
32 Vậy giờ đây, lạy Thiên Chúa chúng con thờ,
Thiên Chúa cao cả, uy hùng và đáng sợ,
Đấng giữ giao ước và tỏ lòng nhân nghĩa,
xin Ngài đừng coi nhẹ mọi nỗi gian truân
giáng xuống trên chúng con, trên vua chúa, quan quyền,
trên tư tế, ngôn sứ cùng bao tổ phụ và toàn thể dân Ngài,
từ thời các vua chúa Át-sua cho đến ngày nay nữa.
33 Chúa thật là công bình
trong mọi việc xảy đến cho chúng con,
vì Ngài đã xử sự theo lẽ thật,
còn chúng con, chúng con lại đã làm điều dữ.
34 Hơn nữa, vua chúa và quan quyền,
tư tế và tổ tiên chúng con
đã không tuân giữ Lề Luật Chúa,
không quan tâm đến những mệnh lệnh của Ngài
cũng như các chỉ thị Ngài dùng để răn dạy họ.
35 Khi vua chúa còn cai trị lãnh thổ,
giữa bao nhiêu của cải Chúa ban,
trong miền đất phì nhiêu bát ngát
Chúa trải rộng ra trước mặt họ,
họ đã không phụng sự Ngài,
không từ bỏ các việc làm xấu xa.
36 Nay, Chúa thấy đó: chúng con là nô lệ,
trong miền đất Chúa ban cho tổ tiên chúng con
để các ngài hưởng hoa màu của cải;
Chúa thấy đó: chúng con là nô lệ ngay tại miền đất này!

MỤC LỤC

[37] Đất đai trổ sinh nhiều hoa trái
là để cho vua chúa nước ngoài,
Ngài đặt họ lên cai trị chúng con
vì tội lỗi chúng con đã phạm.
Họ mặc tình thống trị người và vật của chúng con.
Tình cảnh của chúng con thật là quẫn bách!"

- Chương 10 -

Biên bản những lời cam kết của cộng đoàn

[1] Vì tất cả những điều đó, chúng tôi thoả thuận cam kết và ghi thành văn bản. Trong văn bản đóng dấu, có ghi tên các vị lãnh đạo, các thầy Lê-vi, các tư tế của chúng tôi.

[2] Trong những văn bản đóng dấu, có ghi tên các ông: Nơ-khe-mi-a, quan tổng đốc, - con ông Kha-khan-gia - và Xít-ki-gia.

[3] Xơ-ra-gia, A-dác-gia, Giếc-mơ-gia, [4] Pát-khua, A-mác-gia, Man-ki-
gia, [5] Khát-tút, Sơ-van-gia, Ma-lúc, [6] Kha-rim, Mơ-rê-mốt, Ô-vát-gia, [7]
Đa-ni-en, Ghin-thôn, Ba-rúc, [8] Mơ-su-lam, A-vi-gia, Mi-gia-min, [9] Ma-
át-gia, Bin-gai, Sơ-ma-gia: đó là các tư tế;

[10] các thầy Lê-vi: Giê-su-a, con ông A-dan-gia, Bin-nui thuộc nhóm
con cháu ông Khê-na-đát, Cát-mi-ên, [11] và anh em của họ: Sơ-van-gia,
Hô-đi-gia, Cơ-li-ta, Pơ-la-gia, Kha-nan, [12] Mi-kha, Rơ-khốp, Kha-sáp-
gia, [13] Dắc-cua, Sê-rếp-gia, Sơ-van-gia, [14] Hô-đi-gia, Ba-ni, Bơ-ni-nu;

[15] những người lãnh đạo dân: Pác-ốt, Pa-khát Mô-áp, Ê-lam, Dát-tu,
Ba-ni, [16] Bun-ni, Át-gát, Bê-vai, [17] A-đô-ni-gia, Bích-vai, A-đin, [18] A-te,
Khít-ki-gia, Át-dua, [19] Hô-đi-gia, Kha-sum, Bê-xai, [20] Kha-ríp, A-na-
thốt, Nê-vai, [21] Mác-pi-át, Mơ-su-lam, Khê-dia, [22] Mơ-sê-dáp-ên, Xa-
đốc, Giát-đu-a, [23] Pơ-lát-gia, Kha-nan, A-na-gia, [24] Hô-sê, Kha-nan-gia,
Kha-súp, [25] Ha Lô-khết, Pin-kha, Sô-vếch, [26] Rơ-khum, Kha-sáp-gia,
Ma-a-xê-gia, [27] A-khi-gia, Kha-nan, A-nan, [28] Ma-lúc, Kha-rim, Ba-a-
na.

MỤC LỤC

[29] Những người khác trong dân, các tư tế, các thầy Lê-vi, những người giữ cửa, các ca viên, những người phục vụ Đền Thờ và tất cả những ai đã tách khỏi các dân tứ xứ để gắn bó với Lề Luật của Thiên Chúa, vợ và con trai con gái của họ, tất cả các trẻ em đã tới tuổi khôn, [30]
thì liên kết với những người tai mắt trong anh em đồng bào của họ, lấy lời thề độc và đoan hứa mà cam kết sống theo Lề Luật Thiên Chúa đã ban nhờ ông Mô-sê, tôi trung của Người. Họ cũng cam kết tuân giữ và thi hành mọi mệnh lệnh, quyết định và thánh chỉ của Đức Chúa, Chúa chúng ta:

[31] Chúng tôi sẽ không gả con gái cho các dân trong xứ và sẽ không
cho con trai chúng tôi lấy con gái của họ. [32] Nếu các dân trong xứ đem
hàng hoá và các thứ thực phẩm đi bán vào ngày sa-bát, thì chúng tôi sẽ không mua gì cả trong ngày sa-bát và các ngày thánh. Năm thứ bảy,
chúng tôi nghỉ canh tác và xoá mọi thứ nợ. [33] Chúng tôi tự buộc mình
phải nộp một chỉ bạc mỗi năm để lo việc Nhà Thiên Chúa chúng tôi, [34]
lo bánh tiến, hiến lễ thường tiến, lễ toàn thiêu thường tiến, những hy lễ ngày sa-bát, ngày sóc, các lễ trọng, lo các của thánh và các hy lễ tạ tội nhằm xin ơn xá tội cho Ít-ra-en, lo mọi công việc liên quan đến Nhà của
Thiên Chúa chúng tôi. [35] Chúng tôi, hàng tư tế, hàng Lê-vi và dân
chúng, chúng tôi đã bắt thăm về việc dâng củi: các chi tộc sẽ luân phiên đem củi đến Nhà Thiên Chúa vào những thời gian nhất định trong năm, để đốt trên bàn thờ Đức Chúa, Thiên Chúa của chúng tôi, như đã chép trong Lề Luật.

[36] Chúng tôi buộc mình hàng năm phải đem dâng vào Nhà Đức Chúa
những thổ sản đầu mùa của chúng tôi và tất cả hoa trái đầu mùa mọi thứ
cây, [37] cũng như các con trai đầu lòng của chúng tôi và của thú vật, như
đã chép trong Lề Luật. Các con đầu lòng của bò ngựa, chiên dê đem tới Nhà Thiên Chúa cũng dành cho các tư tế đang phục vụ Nhà Thiên Chúa
chúng tôi. [38] Phần tốt nhất trong số bột xay, trong những của trích dâng,
hoa trái đầu mùa mọi thứ cây, rượu mới và dầu tươi, chúng tôi sẽ đem dâng các tư tế tại các phòng trong Nhà Thiên Chúa chúng tôi. Chúng tôi sẽ đóng một phần mười lợi tức đất đai của chúng tôi cho các thầy Lê-vi; chính các thầy sẽ thu thuế thập phân này trong mọi thành chúng tôi có
đất canh tác. [39] Một tư tế trong số con cái ông A-ha-ron sẽ đi với các
thầy Lê-vi khi các thầy thu thuế thập phân; các thầy sẽ trích một phần

mười thuế thập phân bỏ vào các phòng nhà kho để dâng cho Nhà Thiên Chúa chúng tôi, [40] vì con cái Ít-ra-en và con cái các thầy Lê-vi sẽ đem của trích dâng lấy từ lúa mì, rượu và dầu tới các phòng đó; tại đây cũng có các vật dụng của Đền Thờ, có các tư tế đang phục vụ, những người giữ cửa và các ca viên.

Như vậy chúng tôi sẽ không xao nhãng công việc của Nhà Thiên Chúa chúng tôi.

- Chương 11 -

Ông Nơ-khe-mi-a phân bố cư dân

[1] Các vị lãnh đạo dân lập cư tại Giê-ru-sa-lem. Còn các người khác trong dân thì bắt thăm: cứ mười người thì một người đến lập cư tại thành thánh Giê-ru-sa-lem, chín người kia sẽ ở trong các thành khác. [2] Dân chúng chúc phúc cho tất cả những ai tình nguyện đến lập cư tại Giê-ru-sa-lem.

[3] Dưới đây là các thủ lãnh miền đã lập cư tại Giê-ru-sa-lem. Còn tại các thành khác của Giu-đa thì những người Ít-ra-en, các tư tế, các thầy Lê-vi, những người phục vụ Đền Thờ, và con cháu các nô lệ của vua Sa-lô-môn, mỗi người đều lập cư tại phần đất của mình, trong thành của mình.

Dân Do-thái ở Giê-ru-sa-lem

[4] Con cháu ông Giu-đa và con cháu ông Ben-gia-min, lập cư tại Giê-ru-sa-lem:

Trong số con cháu ông Giu-đa, có các ông: A-tha-gia (A-tha-gia là con của Út-di-gia, Út-di-gia con của Dơ-khác-gia, Dơ-khác-gia con của A-mác-gia, A-mác-gia con của Sơ-phát-gia, Sơ-phát-gia con của Ma-ha-lan-ên, ông này thuộc hàng con cháu ông Pe-rét); [5] và Ma-a-xê-gia (Ma-a-xê-gia là con của Ba-rúc, Ba-rúc con của Côn Khô-de, Côn Khô-de con của Kha-da-gia, Kha-da-gia con của A-đa-gia, A-đa-gia con của Giô-gia-ríp, Giô-gia-ríp con của Dơ-khác-gia, người Si-lô). [6] Tổng số

con cháu ông Pe-rét lập cư tại Giê-ru-sa-lem lên đến bốn trăm sáu mươi tám dũng sĩ.

7 Đây là con cháu ông Ben-gia-min: Xa-lu (Xa-lu là con của Mơ-su-lam, Mơ-su-lam con của Giô-ết, Giô-ết con của Pơ-đa-gia, Pơ-đa-gia con của Cô-la-gia, Cô-la-gia con của Ma-a-xê-gia, Ma-a-xê-gia con của I-thi-ên, I-thi-ên con của Giơ-sa-gia), 8 và các anh em đồng tộc của Gáp-bai, Xa-lai là chín trăm hai mươi tám dũng sĩ.

9 Người chỉ huy các dũng sĩ này là Giô-en, con của Dích-ri, và người chỉ huy phó của thành là Giơ-hu-đa, con của Ha Xơ-nu-a.

10 Trong hàng tư tế, có các ông: Giơ-đa-gia con của Giô-gia-ríp, Gia-khin, 11 Xơ-ra-gia con của Khin-ki-gia (Khin-ki-gia con của Mơ-su-lam, Mơ-su-lam con của Xa-đốc, Xa-đốc con của Mơ-ra-giốt, Mơ-gia-giốt con của A-khi-túp quản đốc Nhà Thiên Chúa), 12 và các anh em đồng tộc của họ, những người lo việc Nhà Thiên Chúa: tám trăm hai mươi hai người; rồi còn có A-đa-gia (A-đa-gia là con của Giơ-rô-kham, Giơ-rô-kham con của Pơ-lan-gia, Pơ-lan-gia con của Am-xi, Am-xi con của Dơ-khác-gia, Dơ-khác-gia con của Pát-khua, Pát-khua con của Man-ki-gia) 13 và các anh em đồng tộc của ông là những người đứng đầu gia tộc: hai trăm bốn mươi hai người; lại còn có A-mác-xai (A-mác-xai là con của A-dác-ên, A-dác-ên là con của Ác-dai, Ác-dai con của Mơ-si-lê-mốt, Mơ-si-lê-mốt con của Im-me)14 và các anh em của ông là một trăm hai mươi tám dũng sĩ.

Người chỉ huy họ là Dáp-đi-ên, con của Ha-gơ-đô-lim.

15 Trong số các thầy Lê-vi, có các thầy: Sơ-ma-gia (Sơ-ma-gia là con của Kha-súp, Kha-súp con của Át-ri-cam, Át-ri-cam con của Kha-sáp-gia, Kha-sáp-gia con của Bun-ni); 16 Sáp-thai và Giô-da-vát là những người thuộc hàng thủ lãnh các thầy Lê-vi và lo ngoại vụ cho Nhà Thiên Chúa; 17 Mát-tan-gia (Mát-tan-gia là con của Mi-kha, Mi-kha con của Dáp-đi, Dáp-đi con của A-xáp, ông này là ca trưởng xướng những bài ca tạ ơn khi cầu nguyện); Bác-búc-gia, người đứng thứ nhì trong anh em; Áp-đa (Áp-đa là con của Sam-mu-a, Sam-mu-a con của Ga-lan, Ga-lan con của Giơ-đu-thun). 18 Tổng số các thầy Lê-vi trong Thành Thánh là hai trăm tám mươi bốn.

MỤC LỤC

[19] Những người giữ cửa: Ắc-cúp, Tan-môn và anh em đồng tộc của các ông canh gác cửa: một trăm bảy mươi hai người.

Lời ghi chú bổ túc

[21] Những người phục vụ Đền Thờ cư ngụ tại Ô-phen; các ông Xi-kha và Ghít-pa điều khiển họ. [22] Đứng đầu các thầy Lê-vi ở Giê-ru-sa-lem là Út-di (Út-di là con của Ba-ni, Ba-ni con của Kha-sáp-gia, Kha-sáp-gia con của Mát-tan-gia, Mát-tan-gia con của Mi-kha). Út-đi thuộc hàng con cháu A-xáp, những người này là ca viên có trách nhiệm phục vụ Nhà Thiên Chúa. [23] Quả thế, nhà vua đã ra một chỉ thị liên can đến các ca viên và quy định công việc mỗi ngày cho họ. [24] Người thừa lệnh nhà vua lo mọi việc cho dân là Pơ-thác-gia con của Mơ-sê-dáp-ên, thuộc hàng con cháu của De-rác, ông này là con ông Giu-đa.

[20] Những người Ít-ra-en, các tư tế và các thầy Lê-vi còn lại thì ở trong các thành khác của Giu-đa, mỗi người tại phần đất cha ông, [25] tại các thôn ấp, trên đồng ruộng của họ.

Dân Do-thái ở ngoài Giê-ru-sa-lem

Một số con cháu ông Giu-đa lập cư tại những nơi sau đây: Kia-giát Ác-ba và các vùng phụ thuộc, Đi-vôn và các vùng phụ thuộc, Giơ-cáp-xơ-ên và các thôn ấp, [26] Giê-su-a, Mô-la-đa, Bết Pe-lét, [27] Kha-xa Su-an, Bơ-e Se-va và các vùng phụ thuộc, [28] Xích-lắc, Mơ-khô-na và các vùng phụ thuộc, [29] Ên Rim-môn, Xo-rơ-a, Giác-mút, [30] Da-nô-ác, A-đu-lam và các thôn ấp phụ thuộc hai nơi này, La-khít và đồng ruộng chung quanh, A-dê-ca và các vùng phụ thuộc. Vậy họ đã định cư từ Bơ-e Se-va cho đến thung lũng Hin-nôm.

[31] Con cháu ông Ben-gia-min cư ngụ ở Ghe-va, Mích-mát, Ai-gia, Bết Ên và các thành phụ thuộc; [32] ở A-na-thốt, Nốp, A-nan-gia, [33] Kha-xo, Ra-ma, Ghít-ta-gim, [34] Kha-đích, Xơ-vô-im, Nơ-va-lát, [35] Lốt, Ô-nô và Ghê Kha-ra-sim.

[36] Trong số các thầy Lê-vi, có những người đã từ Giu-đa sang Ben-gia-min.

MỤC LỤC

- Chương 12 -

Các tư tế và thầy Lê-vi trở về dưới thời ông Dơ-rúp-ba-ven và Giê-su-a

[1] Đây là những tư tế và những thầy Lê-vi đã hồi hương cùng với Dơ-
rúp-ba-ven, con của San-ti-ên, và cùng với Giê-su-a: Xơ-ra-gia, Giếc-
mơ-gia, Ét-ra, [2] A-mác-gia, Ma-lúc, Khát-tút, [3] Sơ-khan-gia, Rơ-khum,
Mơ-rê-mốt, [4] Ít-đô, Ghin-thôi, A-vi-gia, [5] Mi-gia-min, Ma-át-gia, Bin-
ga, [6] Sơ-ma-gia và Giô-gia-ríp, Giơ-đa-gia, [7] Xa-lu, A-móc, Khin-ki-
gia, Giơ-đa-gia.

Những người này là thủ lãnh các tư tế và anh em đồng tộc của họ vào
thời ông Giê-su-a. [8] Các thầy Lê-vi là Giê-su-a, Bin-nui, Cát-mi-ên, Sê-
rếp-gia, Giơ-hu-đa, Mát-tan-gia; ông này cùng với anh em đồng tộc
mình đảm trách các bài hát tạ ơn, [9] đang khi ông Bác-búc-gia, ông Un-
ni và anh em đồng tộc đứng đối diện với họ tuỳ theo chức vụ.

Gia phả các thượng tế từ năm 520 đến năm 405

[10] Giê-su-a sinh Giô-gia-kim, Giô-gia-kim sinh En-gia-síp, En-gia-síp
sinh Gio-gia-đa, [11] Gio-gia-đa sinh Giô-na-than, Giô-na-than sinh Giát-
đu-a.

Các tư tế và các thầy Lê-vi thời thượng tế Giô-gia-kim

[12] Vào thời thượng tế Giô-gia-kim, các tư tế đứng đầu các gia tộc là
các ông: Mơ-ra-gia, gia tộc Xơ-ra-gia; Kha-nan-gia, gia tộc Giếc-mơ-
gia; [13] Mơ-su-lam, gia tộc Ét-ra; Giơ-hô-kha-nan, gia tộc A-mác-gia; [14]
Giô-na-than, gia tộc Ma-lúc; Giô-xếp, gia tộc Sơ-van-gia; [15] Át-na, gia
tộc Kha-rim; Khen-cai, gia tộc Mơ-ra-giốt; [16] Dơ-khác-gia, gia tộc Ít-
đô; Mơ-su-lam, gia tộc Ghin-thôn; [17] Dích-ri, gia tộc A-vi-gia;..., gia tộc
Min-gia-min; Pin-tai, gia tộc Mô-át-gia; [18] Sam-mu-a, gia tộc Bin-ga;
Giơ-hô-na-than, gia tộc Sơ-ma-gia; [19] Mát-tơ-nai, gia tộc Giô-gia-ríp;

Út-di, gia tộc Giơ-đa-gia; [20] Ca-lai, gia tộc Xa-lai; Ê-ve, gia tộc A-móc; [21] Kha-sáp-gia, gia tộc Khin-ki-gia; Nơ-than-ên, gia tộc Giơ-đa-gia.

[22] Vào thời các ông En-gia-síp, Gio-gia-đa, Giô-kha-nan và Giát-đu-a, những người đứng đầu các gia tộc và các tư tế đều được ghi tên cho đến triều đại vua Đa-ri-ô, người Ba-tư.

[23] Sau đây là các con cháu ông Lê-vi:

Những người đứng đầu các gia tộc đều được ghi tên vào sách Sử biên niên cho đến thời ông Giô-kha-nan, con ông En-gia-síp.

[24] Thủ lãnh các thầy Lê-vi là các ông: Kha-sáp-gia, Sê-rếp-gia, Giê-su-a, Bin-nui, Cát-mi-ên, và các anh em đồng tộc của họ là những người đứng đối diện với họ để ngợi khen và cảm tạ Thiên Chúa, theo lệnh vua Đa-vít, người của Thiên Chúa, [25] Mát-tan-gia, Bác-búc-gia, Ô-vát-gia, Mơ-su-lam; còn các thầy Tan-môn và Ắc-cúp là những người giữ cửa, thì canh các nhà kho gần các cửa.

[26] Những người này sống dưới thời Giô-gia-kim, con của Giê-su-a, ông này là con của Giô-xa-đắc, và dưới thời ông Nơ-khe-mi-a, tổng đốc, cũng như dưới thời ông Ét-ra, tư tế và kinh sư.

Khánh thành tường thành Giê-ru-sa-lem

[27] Dịp khánh thành tường thành Giê-ru-sa-lem, người ta tìm các thầy Lê-vi từ khắp nơi họ ở, đưa về Giê-ru-sa-lem để mừng lễ khánh thành trong niềm hân hoan, giữa tiếng hát ngợi khen hoà với não bạt và cung đàn nhịp sáo. [28] Con cháu các ca viên tụ họp nhau lại từ vùng chung quanh Giê-ru-sa-lem, từ các thôn làng của người Nơ-tô-pha, [29] từ Bết Ha Ghin-gan, từ đồng ruộng ở Ghe-va và Át-ma-vét, vì các ca viên đã lập ra các thôn làng chung quanh Giê-ru-sa-lem. [30] Các tư tế và các thầy Lê-vi đã tự thanh tẩy, rồi thanh tẩy dân, cửa thành và tường thành.

[31] Bấy giờ tôi đưa các thủ lãnh Giu-đa lên tường thành và chia hai đoàn rước lớn. Đoàn thứ nhất đi về phía tay mặt bên trên tường thành, hướng về phía cửa Rác. [32] Đi sau đoàn này, có ông Hô-sa-gia và một nửa hàng thủ lãnh Giu-đa. [33] Cùng các ông A-dác-gia, Ét-ra, Mơ-su-lam, [34] Giơ-hu-đa, Ben-gia-min, Sơ-ma-gia và Giếc-mơ-gia [35] là những người thuộc hàng tư tế và có mang theo kèn; rồi lại có ông Dơ-khác-gia

(Dơ-khác-gia là con của Giô-na-than, Giô-na-than con của Sơ-ma-gia, Sơ-ma-gia con của Mát-tan-gia, Mát-tan-gia con của Mi-kha-gia, Mi-kha-gia con của Dắc-cua, Dắc-cua con của A-xáp) 36 và các anh em đồng tộc của ông là Sơ-ma-gia, A-dác-ên, Mi-la-lai, Gi-la-lai, Ma-ai, Nơ-than-ên, Giơ-hu-đa, Kha-na-ni, có mang theo những nhạc cụ của vua Đa-vít, người của Thiên Chúa. Kinh sư Ét-ra đi dẫn đầu. 37 Đến cửa Suối họ tiến thẳng về phía trước, leo lên các bậc thang của Thành vua Đa-vít, rồi tiếp tục đi lên bờ tường thành, phía trên đền vua Đa-vít, cho đến cửa Nước ở phía đông.

38 Đoàn thứ hai đi về phía tay trái: tôi theo sau cùng với một nửa hàng thủ lãnh của dân, dọc bờ tường thành, phía trên tháp Lò cho đến Tường Rộng, 39 rồi phía trên cửa Ép-ra-im, cửa Giơ-sa-na và cửa Cá; phía trên tháp Kha-na-ên và tháp Trăm, cho đến cửa Chiên. Mọi người dừng lại ở cửa Lao Xá.

40 Sau đó, cả hai đoàn kiệu dừng lại ở Nhà Thiên Chúa. Cùng đi với tôi, có một nửa hàng quan chức 41 và các tư tế là các ông: En-gia-kim, Ma-a-xê-gia, Min-gia-min, Mi-kha-gia, En-giô-ê-nai, Dơ-khác-gia, Kha-nan-gia (các vị này có mang theo kèn), 42 Ma-a-xê-gia, Sơ-ma-gia, E-la-da, Út-di, Giơ-hô-kha-nan, Man-ki-gia, Ê-lam và Ê-de. Các ca viên hát vang lên dưới quyền điều khiển của Gít-rác-gia. 43 Ngày hôm ấy, người ta dâng những lễ vật quý giá và vui mừng hoan hỷ, vì Thiên Chúa đã cho họ được hưởng niềm vui, một niềm vui lớn lao. Cả phụ nữ lẫn thiếu nhi cũng đều vui mừng hoan hỷ. Và niềm vui của Giê-ru-sa-lem đã lan rộng ra xa.

Một thời kỳ lý tưởng

44 Thời ấy, có những người được đặt lên trông coi các phòng dùng để chứa những của trích dâng, của đầu mùa và thuế thập phân, cũng như để thu gom những phần dành cho các tư tế và các thầy Lê-vi lấy từ đồng ruộng của các thành theo Luật quy định. Quả thật, Giu-đa lấy làm vui vì các tư tế và các thầy Lê-vi đang tại chức. 45 Các nhân vật này cũng như các ca viên và những người giữ cửa đều lo việc thờ phượng Thiên Chúa và việc thanh tẩy theo lệnh vua Đa-vít và con vua là Sa-lô-môn. 46 Thật thế, thuở xưa vào thời vua Đa-vít, lúc ông A-xáp đứng đầu các ca viên,

đã có những bài ca ngợi khen cảm tạ Thiên Chúa. [47] Vào thời ông Dơ-rúp-ba-ven và ông Nơ-khe-mi-a, toàn dân Ít-ra-en ngày ngày vẫn dâng các phần dành cho các ca viên và những người giữ cửa. Họ dâng cho các thầy Lê-vi những phần của thánh; còn các thầy Lê-vi thì dâng những phần của thánh cho con cháu ông A-ha-ron.

- Chương 13 -

[1] Thời ấy, người ta đọc sách Mô-sê cho dân nghe. Trong sách ấy, có chép rằng người Am-mon và người Mô-áp sẽ không bao giờ được nhập vào cộng đồng của Thiên Chúa, [2] vì chúng đã không đem bánh và nước ra nghênh đón con cái Ít-ra-en, và vì chúng đã thuê Bi-lơ-am chống lại họ và nguyền rủa họ. Nhưng Thiên Chúa chúng ta đã đổi lời nguyền rủa thành lời chúc phúc. [3] Sau khi nghe sách Luật, họ loại mọi thành phần ô hợp ngoại bang ra khỏi Ít-ra-en.

Chuyến đi thứ hai của ông Nơ-khe-mi-a

[4] Trước đó, tư tế En-gia-síp được đặt lên trông coi các phòng trong Nhà Thiên Chúa. Vì có họ với Tô-vi-gia, [5] nên tư tế đã dọn cho ông này một phòng rộng lớn. Ở đó trước kia có chứa các lễ vật, trầm hương và các vật dụng, thuế thập phân lấy từ lúa mì, rượu và dầu; thuế này đã được quy định cho các thầy Lê-vi, các ca viên và những người giữ cửa; tại đây cũng chứa của trích dâng dành cho các tư tế. [6] Khi xảy ra những sự việc đó, tôi không có mặt ở Giê-ru-sa-lem, vì năm ba mươi hai triều vua Ba-by-lon là Ác-tắc-sát-ta, tôi đến yết kiến vua. Sau một thời gian, tôi được vua cho phép [7] trở về Giê-ru-sa-lem. Bấy giờ, tôi nhận thấy hành động xấu xa của ông En-gia-síp có lợi cho Tô-vi-gia là đã dọn cho ông này một phòng ở tiền đình của Nhà Thiên Chúa. [8] Tôi rất bực mình và đã liệng tất cả đồ đạc của Tô-vi-gia ra khỏi phòng. [9] Tôi bảo người ta thanh tẩy các phòng, rồi cho đem về lại đó các vật dụng của Nhà Thiên Chúa, các lễ vật và trầm hương.

[10] Tôi cũng được biết là các thầy Lê-vi không nhận được phần dành riêng cho mình, và các thầy này cũng như các ca viên phụ trách công việc Nhà Thiên Chúa đã bỏ đi, ai về nhà nấy. [11] Tôi đã quở trách các

quan chức với lời lẽ như sau: "Tại sao lại bỏ bê Nhà Thiên Chúa?" Tôi
triệu tập các thầy Lê-vi và các ca viên, rồi trao cho họ các chức vụ trước
kia. 12 Toàn thể Giu-đa đã nộp vào kho thuế thập phân lấy từ lúa mì,
rượu và dầu. 13 Tôi truyền cho tư tế Se-lem-gia, cho kinh sư Xa-đốc và
thầy Pơ-đa-gia thuộc giới các thầy Lê-vi, trông coi các kho. Ngoài ra,
để giúp họ một tay, còn có ông Kha-nan, con ông Dắc-cua, cháu ông
Mát-tan-gia, vì họ là những người đáng tin cậy. Nhiệm vụ của họ là
phân phát cho anh em đồng tộc của mình. 14 Lạy Thiên Chúa của con, vì
những điều đó xin Ngài nhớ đến con, xin đừng xoá bỏ các việc nghĩa
con đã làm cho Nhà Thiên Chúa của con, cũng như công việc trông coi
Nhà Ngài.

15 Thời ấy, tại Giu-đa tôi thấy có những người đạp nho trong bồn
ngày sa-bát; lại có những người đem các bó lúa cùng với rượu, nho, vả,
và mọi thứ đồ nặng chất lên lưng lừa, rồi đưa về Giê-ru-sa-lem trong
ngày sa-bát. Tôi đã cảnh cáo họ ngày họ bán thực phẩm. 16 Ngay chính
ở Giê-ru-sa-lem, có những người Tia cư trú tại đó thường đem cá và
mọi thứ hàng hoá bán cho con cái Giu-đa trong ngày sa-bát. 17 Tôi đã
lên tiếng khiển trách các thân hào Giu-đa rằng: "Sao các ông lại làm
điều xấu xa là vi phạm ngày sa-bát như thế? 18 Tổ tiên các ông đã chẳng
làm như vậy sao? Bấy giờ Thiên Chúa chúng ta đã giáng xuống chúng
ta và thành này tất cả tai hoạ đó. Và các ông, các ông lại làm tăng thêm
cơn thịnh nộ của Người đối với Ít-ra-en bằng cách vi phạm ngày sa-
bát." 19 Khi bóng chiều ngả xuống trên các cửa thành Giê-ru-sa-lem
trước ngày sa-bát, tôi ra lệnh phải đóng cánh cửa thành lại và chỉ được
mở ra sau ngày sa-bát. Tôi đặt một số tráng đinh ở các cửa để ngăn
không cho mang đồ nặng vào trong ngày sa-bát. 20 Một hai lần, các con
buôn và những người bán đủ thứ hàng hoá ngủ đêm ở ngoài Giê-ru-sa-
lem. 21 Tôi lên tiếng quở trách họ rằng: "Sao các người lại ngủ đêm ở
trước tường thành? Nếu các ngươi còn tái phạm, ta sẽ thẳng tay với các
ngươi! " Từ đó, họ không đến vào ngày sa-bát nữa. 22 Tôi bảo các thầy
Lê-vi phải tự thanh tẩy và đến canh cửa thành để thánh hoá ngày sa-bát.
Lạy Thiên Chúa của con, lại cũng vì những điều đó, xin nhớ đến con,
xin mở lượng hải hà thương xót con!

23 Cũng vào thời ấy, tôi thấy có những người Do-thái đã cưới vợ
người Át-đốt, Am-mon, Mô-áp; 24 một nửa số con cái họ chỉ nói tiếng

Át-đốt hay tiếng dân này dân nọ, nhưng không biết nói tiếng Do-thái. [25]
Tôi quở trách, nguyền rủa họ; tôi đánh đập một số người trong nhóm
họ, giật tóc họ, bắt phải thề nguyền nhân danh Thiên Chúa: "Các ông
không được gả con gái cho con trai chúng, hoặc cưới con gái chúng cho
con trai các ông và cho chính các ông. [26] Không phải vì thế mà Sa-lô-
môn, vua Ít-ra-en, đã phạm tội sao? Trong các dân nước, chẳng có vua
nào được như ông, lại được Thiên Chúa của mình yêu mến và cho làm
vua cai trị toàn thể Ít-ra-en. Thế mà ông đã để cho các bà vợ ngoại bang
đưa đến chỗ phạm tội! [27] Liệu có còn phải nghe nói các ông cũng làm
điều dữ lớn lao này đã là phản bội Thiên Chúa chúng ta mà cưới vợ
ngoại bang chăng?"

[28] Một người con của ông Giô-gia-đa, con của thượng tế En-gia-síp,
bây giờ là con rể Xan-ba-lát, người Khô-rôn. Tôi đã đuổi hắn khuất mắt
tôi. [29] Lạy Thiên Chúa của con, xin đừng quên họ là những kẻ đã xúc
phạm nặng nề đến chức tư tế và lời giao ước ràng buộc hàng tư tế cũng
như các thầy Lê-vi.

[30] Tôi thanh tẩy họ cho khỏi mọi yếu tố ngoại bang và đặt các luật lệ
quy định công việc cho mỗi tư tế và thầy Lê-vi. [31] Tôi còn đặt ra các
luật lệ về việc dâng củi vào những thời kỳ nhất định cũng như về việc
dâng hoa trái đầu mùa.

Lạy Thiên Chúa của con, xin nhớ đến con để con được phúc lành.

- Chương 01 -

[1] Đây là sách truyện ông Tô-bít, con ông Tô-bi-ên, cháu ông Kha-nan-ên, chắt ông A-đu-ên, cháu ba đời ông Ga-ba-ên, cháu bốn đời ông Ra-pha-en, cháu năm đời ông Ra-gu-ên. Ông thuộc dòng dõi ông A-xi-ên, chi tộc Náp-ta-li. [2] Vào thời San-ma-ne-xe làm vua Át-sua, ông bị đày khỏi Tít-be, một thành ở miền nam Ky-đi-ô, thuộc Náp-ta-li, trên miền Ga-li-lê Thượng, bên trên Khát-xo nằm lui vào bên trong, hướng mặt trời lặn, ở phía bắc Phô-go.

Ông Tô-bít bị lưu đày

MỤC LỤC

3 Tôi là Tô-bít, tôi đã từng ăn ở theo sự thật và lẽ ngay suốt mọi ngày
đời tôi. Tôi cũng đã từng rộng tay bố thí cho anh em và đồng bào tôi,
những người cùng đi đày với tôi qua Ni-ni-vê, ở xứ Át-sua. 4 Khi tôi
còn ở trong xứ tôi là đất Ít-ra-en, và khi tôi còn trẻ, toàn bộ chi tộc của
cha tôi là Náp-ta-li đã ly khai với nhà Đa-vít, tổ tiên tôi, và thành đô
Giê-ru-sa-lem. Trong tất cả các chi tộc Ít-ra-en, thành này đã được chọn
làm nơi cho mọi chi tộc Ít-ra-en đến tế lễ; và tại đây, Đền Thờ Thiên
Chúa ngự đã được thánh hiến và xây cất cho mọi thế hệ mai sau. 5 Còn
tất cả anh em tôi, cũng như nhà Náp-ta-li cha tôi, thì trên mọi núi đồi
miền Ga-li-lê, lại cúng tế con bê mà Gia-róp-am, vua Ít-ra-en, đã làm ra
tại Đan.

6 Chỉ có mình tôi đã nhiều lần trẩy lên Giê-ru-sa-lem vào các dịp lễ,
theo những điều đã chép trong chiếu chỉ ngàn đời được ban truyền trong
toàn cõi Ít-ra-en. Các hoa quả đầu mùa và những con vật đầu lòng, cũng
như một phần mười đàn vật và lông những con cừu được xén lần đầu
tiên, tôi đều mau mắn đưa tới Giê-ru-sa-lem. 7 Tôi dâng các thứ đó cho
các thầy tư tế, con cái ông A-ha-ron, để lo việc tế lễ; còn một phần
mười lúa miến, rượu nho, ô-liu, thạch lựu, vả cùng những trái cây còn
lại, thì dâng cho con cái ông Lê-vi đang phục vụ tại Giê-ru-sa-lem.
Phần mười thứ hai, tôi nộp bằng tiền mặt trong sáu năm liền để làm tiền
tiêu dùng hằng năm tại Giê-ru-sa-lem. 8 Tiền đó, tôi tặng cô nhi, quả
phụ và những người ngoại kiều sống giữa con cái Ít-ra-en; ba năm một
lần, tôi đem đến tặng họ. Chúng tôi dùng số tiền đó mà ăn tiêu theo
chiếu chỉ được ban truyền trong luật Mô-sê liên quan đến những việc
ấy, và theo các huấn lệnh của bà Đơ-vô-ra, thân mẫu cha ông chúng tôi
là Kha-nan-ên, vì cha tôi chết để lại tôi mồ côi. 9 Đến tuổi thành nhân,
tôi lấy một người thuộc dòng dõi cha ông chúng tôi làm vợ; nhờ nàng,
tôi được một đứa con trai và đặt tên cho nó là Tô-bi-a.

10 Thời lưu đày qua Át-sua, tôi cũng bị đi đày và đã tới Ni-ni-vê. Mọi
anh em và những người cùng một dòng máu với tôi đều đã dùng thức ăn
của dân ngoại. 11 Còn tôi, tôi vẫn kiêng không dùng thức ăn của dân
ngoại. 12 Và bởi vì tôi hết lòng tưởng nhớ Thiên Chúa tôi, 13 nên Người
là Đấng Tối Cao đã làm cho tôi được vừa lòng đẹp mắt vua San-ma-ne-
xe. Tôi đã trở thành người mua sắm cho vua tất cả những gì vua cần
dùng. 14 Vì vậy, tôi thường hay qua xứ Mê-đi mua sắm cho vua, cho đến

ngày vua băng hà; và tôi đã gởi ông Ga-ba-ên, là anh em ông Gáp-ri, tại xứ Mê-đi, những túi bạc tính tất cả là ba trăm ký.

[15] Khi vua San-ma-ne-xe băng hà, thái tử Xan-khê-ríp lên ngôi kế vị, thì các đường Mê-đi bị cắt đứt, và tôi không thể qua Mê-đi được nữa. [16] Dưới thời vua San-ma-ne-se, tôi đã rộng tay bố thí cho các anh em cùng một dòng máu với tôi. [17] Cơm bánh của tôi, tôi cho người đói khát; quần áo của tôi, tôi cho kẻ trần truồng; nếu thấy ai trong số đồng bào tôi chết và bị quăng thây ra phía sau tường thành Ni-ni-vê, thì tôi chôn cất người đó. [18] Nếu có ai bị vua Xan-khê-ríp giết chết trên đường vua trốn khỏi Giu-đê trở về, trong những ngày Vua Trời trừng phạt vua về những lời phạm thượng đã thốt ra, thì tôi cũng chôn cất. Quả vậy, trong cơn phẫn nộ, vua đã giết chết nhiều người trong số con cái Ít-ra-en, còn tôi cứ đi lấy trộm xác họ mà chôn cất. Vua Xan-khê-ríp đi tìm những xác đó mà không thấy. [19] Một người dân thành Ni-ni-vê tố giác với vua rằng chính tôi là người chôn cất họ, nên tôi lẩn tránh. Khi được biết là vua đã rõ chuyện tôi và đang cho người lùng bắt để giết tôi, tôi sợ hãi và trốn thoát. [20] Thế là bao nhiêu của cải tôi có đều bị tịch thu, không còn lại một chút gì mà không bị sung vào kho vua, trừ An-na vợ tôi và Tô-bi-a con trai tôi.

[21] Không đầy bốn mươi ngày sau, hai người con trai của vua giết chết vua, rồi bỏ trốn lên núi A-ra-rát. Hoàng tử Ê-xa-khát-đôn lên ngôi kế vị vua cha, và đặt A-khi-ca, con trai của A-na-ên, người anh em tôi, lên trông coi việc tài chính cả nước cùng nắm quyền điều khiển toàn bộ công việc quản trị. [22] Bấy giờ, A-khi-ca bênh vực tôi và tôi đã trở xuống Ni-ni-vê. Quả vậy, dưới triều Xan-khê-ríp, vua Át-sua, A-khi-ca đã từng làm quan đại chước tửu, chưởng ấn, người trông coi việc quản trị và tài chính. Vua Ê-xa-khát-đôn lại đặt A-khi-ca giữ các chức vụ một lần nữa: A-khi-ca là cháu trai và cùng một dòng họ với tôi.

- Chương 02 -

Ông Tô-bít bị mù

[1] Dưới triều vua Ê-xa-khát-đôn, tôi trở về nhà tôi. Người ta đã trả lại cho tôi An-na, vợ tôi và Tô-bi-a, con trai tôi. Ngày lễ Ngũ Tuần của

chúng tôi, tức là ngày lễ thánh mừng các Tuần, người ta dọn cho tôi một bữa ăn ngon, và tôi nghiêng người xuống để dùng bữa. [2] Người ta bày bàn, dọn cho tôi nhiều món. Tôi nói với Tô-bi-a, con tôi: "Con ơi, con hãy đi tìm trong số các anh em chúng ta bị đày ở Ni-ni-vê, một người nghèo hết lòng tưởng nhớ Thiên Chúa, rồi dẫn người ấy về đây cùng dùng bữa với cha. Này, con ơi, cha đợi con cho đến khi con về." [3] Tô-bi-a ra đi, tìm một người nghèo trong số các anh em chúng tôi. Khi trở về, nó nói: "Cha ơi! " Tôi bảo nó: "Cha đây, con." Nó trả lời: "Thưa cha, có một người trong đồng bào chúng ta đã bị giết và quăng ngoài chợ, là nơi bây giờ người ấy còn đang bị thắt cổ." [4] Tôi liền chồm dậy, bỏ cả ăn, chẳng kịp nếm chút gì. Tôi đem người ấy ra khỏi quảng trường và đặt trong một căn nhà nhỏ, chờ lúc mặt trời lặn sẽ đem chôn.
[5] Trở về nhà, tôi tắm rửa, rồi ăn bánh mà lòng cảm thấy ưu sầu tang tóc.
[6] Tôi nhớ lại lời ngôn sứ A-mốt đã nói về Bết Ên rằng:

"Những ngày lễ của các ngươi sẽ biến thành tang tóc,

mọi bài hát của các ngươi sẽ nên khúc ai ca."

Rồi tôi khóc. [7] Khi mặt trời lặn, tôi đào huyệt chôn người ấy. [8] Láng giềng nhạo cười tôi rằng: "Hắn vẫn còn chưa sợ! Người ta truy nã để giết hắn về tội ấy và hắn đã trốn đi, thế mà hắn lại vẫn chôn cất người chết!"

[9] Ngay tối ấy, tôi tắm rửa, rồi đi vào sân nhà tôi. Tôi nằm dọc theo bức tường ở sân, mặt để trần vì trời nóng. [10] Tôi không biết là trong bức tường phía trên tôi có chim sẻ. Phân chim nóng hổi rơi xuống mắt tôi, tạo ra những vết sẹo trắng. Tôi đến thầy thuốc xin chữa trị, nhưng họ càng xức thuốc cho tôi, thì các vết sẹo trắng càng làm cho mắt tôi loà thêm, cho đến khi tôi bị mù hẳn. Suốt bốn năm, mắt tôi không nhìn thấy gì cả. Tất cả anh em tôi đều lấy làm buồn cho tôi, và ông A-khi-ca cấp dưỡng cho tôi trong hai năm, trước khi ông đi Ê-ly-mai.

[11] Lúc bấy giờ, An-na, vợ tôi, nhận làm những công việc dành cho phụ nữ. [12] Nàng giao hàng cho chủ và họ trả tiền công cho nàng. Ngày mồng bảy tháng Đy-trô, nàng xén tấm vải đã dệt xong, rồi giao cho chủ. Tiền công bao nhiêu, họ trả hết cho nàng, lại còn thưởng cho một con dê con để ăn một bữa. [13] Khi nàng bước vào nhà, thì con dê bắt đầu kêu be be. Tôi mới gọi nàng lại và hỏi: "Con dê nhỏ đó ở đâu ra vậy? Có

phải của trộm cắp không? Đem trả lại cho chủ nó đi! Vì chúng ta không có quyền ăn của trộm cắp." [14] Nàng bảo tôi: "Đó là quà người ta thưởng cho tôi, thêm vào số tiền công!" Tôi không tin nàng và cứ bảo nàng phải trả lại cho chủ. Vì chuyện đó, tôi xấu hổ cho nàng. Rồi nàng đáp lại rằng: "Các việc bố thí của ông ở đâu? Các việc nghĩa của ông đâu cả rồi? Đó, ai cũng biết là ông được bù đắp như thế nào rồi!"

- Chương 03 -

[1] Bấy giờ, lòng tôi tràn ngập ưu phiền; tôi rên la kêu khóc và bắt đầu thở than cầu nguyện:

[2] "Lạy Chúa, Ngài là Đấng công chính,
mọi việc Ngài làm đều chính trực,
tất cả đường lối Ngài đều là từ bi và chân thật;
chính Ngài xét xử thế gian.
[3] Và giờ đây, lạy Chúa, xin Ngài nhớ đến con,
xin đoái nhìn và chớ phạt con vì những tội con đã phạm
và những điều ngu muội của con cũng như của cha ông con.
Các ngài đã đắc tội trước Thánh Nhan
[4] và bất tuân mệnh lệnh của Ngài.
Ngài đã để chúng con bị cướp phá, phải tù đày và chết chóc,
nên trò cười, đề tài châm biếm và bia nhục mạ
cho mọi dân tộc, nơi chúng con đã bị Ngài phân tán.
[5] Vâng, các phán quyết của Ngài thì nhiều và chân thật;
Ngài đối xử như thế với con vì tội lỗi con,
bởi chúng con đã không thi hành mệnh lệnh Ngài
và đã chẳng sống theo chân lý trước nhan Ngài.
[6] Và nay, xin Ngài đối xử với con theo sở thích của Ngài,
xin truyền rút sinh khí ra khỏi con,

để con biến khỏi mặt đất và trở thành bụi đất.

Quả thật, đối với con, chết còn hơn sống,

vì con đã nghe những lời nhục mạ dối gian

khiến con phải buồn phiền quá đỗi.

Lạy Chúa, xin truyền lệnh cho con được giải thoát

khỏi số kiếp gian khổ này.

Xin để con ra đi vào cõi đời đời.

Lạy Chúa, xin đừng ngoảnh mặt không nhìn con.

Quả thật, đối với con, thà chết còn hơn là suốt đời

phải nhìn thấy bao nhiêu gian khổ,

và phải nghe những lời nhục mạ."

Cô Xa-ra

7 Cũng trong ngày hôm ấy, ở Éc-ba-tan xứ Mê-đi, cô Xa-ra, con gái
ông Ra-gu-ên, đã nghe một trong những người tớ gái của cha cô nói lời
nhục mạ. 8 Số là cô đã được gả cho bảy người chồng, nhưng họ đã bị ác
quỷ Át-mô-đai-ô giết chết trước khi ăn ở với cô theo tục lệ vợ chồng.
Người tớ gái nói: "Chính cô là kẻ sát phu! Coi đó, cô đã có bảy đời
chồng mà chẳng được mang tên ông nào! 9 Tại sao chỉ vì mấy người
chồng của cô đã chết mà cô lại đánh đập chúng tôi? Thôi, đi với mấy
ông ấy cho rồi, và đừng bao giờ chúng tôi thấy cô có con cái gì hết!" 10
Vậy ngày hôm ấy, lòng cô Xa-ra ưu phiền và cô kêu khóc. Rồi lên lầu
trên ở nhà cha cô, cô định thắt cổ tự tử. Nhưng nghĩ lại, cô tự nhủ: "Sẽ
không bao giờ người ta nhục mạ được cha tôi và nói với người: "Ông
chỉ có một cô con gái yêu quý, thế mà vì bạc phận, cô đã thắt cổ tự tử!
Như vậy, tôi sẽ làm cho tuổi già của cha tôi phải buồn phiền đi xuống
âm phủ. Nên tốt hơn là tôi đừng thắt cổ tự tử, mà phải cầu xin Chúa cho
tôi chết đi, để đời tôi không còn phải nghe những lời nhục mạ nữa." 11
Ngay lúc ấy, cô dang hai tay về phía cửa sổ, cầu nguyện rằng:

"Chúc tụng Chúa, lạy Thiên Chúa từ nhân!

Chúc tụng danh Chúa đến muôn đời,

và mọi công trình của Chúa
phải chúc tụng Ngài muôn muôn thuở.
12 Giờ đây, mặt con hướng về Chúa, mắt con nhìn lên Ngài.
13 Xin Chúa phán, thì con sẽ được biến khỏi mặt đất
và không còn phải nghe những lời nhục mạ nữa.
14 Lạy Chúa Tể, Ngài biết con trong sạch,
không hề vương ô uế của đàn ông;
15 con đã không làm ô danh chính mình
cũng không làm ô danh cha con trên đất khách lưu đày.
Con là con một của cha con,
và người đâu có con nào khác để thừa kế;
người cũng không có anh em cận thân,
không còn ai trong họ hàng,
để con phải giữ thân làm vợ người ấy.
Con đã mất cả bảy người chồng,
vậy con còn sống nữa làm chi?
Nếu Chúa không ưng làm cho con chết,
thì lạy Chúa, xin đoái nghe con kể lể nỗi nhục nhằn."

16 Ngay lúc ấy, lời cầu xin của hai người là Tô-bít và Xa-ra đã được
đoái nghe trước nhan vinh hiển của Thiên Chúa. 17 Và thiên sứ Ra-pha-
en được sai đến chữa lành cho cả hai. Ông Tô-bít thì được khỏi các vết sẹo trắng ở mắt, để ông được ngắm nhìn tận mắt ánh sáng của Thiên Chúa; còn cô Xa-ra, con gái ông Ra-gu-ên, thì được kết duyên với cậu Tô-bi-a, con trai ông Tô-bít, và được thoát khỏi tay ác quỷ Át-mô-đai-ô. Quả vậy, trong tất cả những người muốn lấy Xa-ra, Tô-bi-a có quyền ưu tiên. Cùng lúc ấy, ông Tô-bít từ ngoài sân trở vào nhà, còn Xa-ra, con gái ông Ra-gu-ên, thì từ lầu trên đi xuống.

- Chương 04 -

MỤC LỤC

Cậu Tô-bi-a

[1] Hôm ấy, ông Tô-bít sực nhớ lại số bạc đã gửi ông Ga-ba-ên tại Ra-ghê, xứ Mê-đi, [2] và ông nghĩ bụng: "Này mình đã xin cho được chết, tại sao không kêu Tô-bi-a, con của mình đến và nói cho nó hay về số bạc đó, trước khi mình chết?" [3] Vậy ông kêu Tô-bi-a, con ông lại; cậu đến gần ông, và ông nói với cậu: "Con hãy chôn cất cha cho tử tế. Hãy thảo kính mẹ con và đừng bỏ rơi người bao lâu người còn sống. Con hãy ăn ở đẹp lòng người và đừng làm điều chi phiền lòng người cả. [4] Này con, con phải nhớ rằng mẹ con đã trải qua bao nỗi ngặt nghèo vì con, khi con còn trong dạ mẹ. Khi người mất, con hãy chôn cất người ngay bên cạnh cha, trong cùng một phần mộ.

[5] Con ơi, con hãy tưởng nhớ Đức Chúa mọi ngày, đừng có ưng phạm tội và làm trái mệnh lệnh của Người. Hãy thực thi công chính suốt mọi ngày đời con và đừng đi theo những nẻo đường bất chính, [6] vì những ai sống theo sự thật thì sẽ thành công trong sự nghiệp của mình. [7] Con hãy dùng của cải bố thí cho tất cả những ai thực thi công chính, và khi bố thí, mắt con đừng có so đo. Đối với ai nghèo khổ, con đừng ngoảnh mặt làm ngơ, để rồi đối với con, Thiên Chúa cũng sẽ không ngoảnh mặt làm ngơ. [8] Tuỳ con có bao nhiêu, hãy cho bấy nhiêu; có nhiều thì cho nhiều, có ít thì đừng ngại cho ít. [9] Như thế là con tích trữ một vốn liếng vững chắc cho những ngày gian nan. [10] Thật vậy, việc bố thí cứu cho khỏi chết và không để rơi vào cõi âm ty. [11] Vì trước nhan Đấng Tối Cao, của bố thí là một lễ vật quý giá cho những ai làm việc bố thí.

[12] Này con, hãy tránh xa mọi thứ dâm ô, và nhất là hãy lấy một người thuộc dòng dõi cha ông con làm vợ, chớ đừng lấy con gái dân ngoại, không xuất thân từ chi tộc cha con, vì chúng ta là con cái hàng ngôn sứ. Con ơi, hãy nhớ rằng, từ khởi đầu cha ông chúng ta là Nô-ê, Áp-ra-ham, I-xa-ác, Gia-cóp, tất cả đã lấy vợ trong họ hàng anh em mình, và đã được Chúa chúc phúc nơi con cháu, và dòng dõi các ngài sẽ được đất làm gia nghiệp. [13] Và giờ đây, hỡi con, hãy yêu thương anh em con, và lòng con chớ coi rẻ anh em con, cũng như con trai con gái của dân tộc con, mà không tìm vợ trong số những người ấy. Thật vậy, kiêu ngạo sinh ra nhiều đổ vỡ và bất hoà, và ở dưng đưa tới túng thiếu và nghèo mạt, vì ở dưng là mẹ của đói khát.

MỤC LỤC

14 Bất cứ ai đã làm việc cho con, thì tiền công của người ấy con
không được giữ lại qua đêm trong nhà, nhưng phải trả ngay cho họ. Nếu
con làm tôi Thiên Chúa, Người cũng sẽ trả công cho con. Này con, hãy
cẩn thận trong mọi việc con làm, và hãy tỏ ra con là nhà gia giáo trong
mọi cách ăn thói ở của con. 15 Điều gì con không thích, thì cũng đừng
làm cho ai cả. Đừng uống rượu đến say sưa, cũng đừng lấy việc say sưa
làm bạn đường của con.

16 Hãy chia cơm sẻ áo cho người đói rách. Phàm là của dư thừa, con
hãy lấy mà bố thí, và mắt con đừng có so đo trong việc bố thí của con. 17
Cứ dọn thức ăn phủ phê trên mộ người công chính, còn người tội lỗi thì
đừng cho.

18 Biết ai khôn ngoan thì tìm đến mà bàn hỏi và chớ coi thường bất
cứ lời chỉ giáo nào hữu ích. 19 Hãy chúc tụng Đức Chúa là Thiên Chúa
mọi lúc; hãy xin Người dạy con cho biết theo nẻo chính đường ngay và
giúp con thành công trong mọi đường đi nước bước cũng như mọi toan
tính của con. Thật vậy, không phải dân nào cũng có khả năng suy xét,
nhưng Chúa mới làm cho họ biết suy xét đúng, và cũng chính Người hạ
xuống tận đáy âm phủ, nếu Người muốn. Và giờ đây, hỡi con, hãy ghi
nhớ các mệnh lệnh ấy, và ước chi đừng bao giờ chúng bị xoá nhoà trong
lòng con.

20 Và bây giờ, hỡi con, cha cho con biết rằng cha có gửi ba trăm ký
bạc cho ông Ga-ba-ên, người anh em ông Gáp-ri, tại Ra-ghê xứ Mê-đi.
21 Đừng sợ, hỡi con, vì chúng ta đã lâm cảnh nghèo túng. Con sẽ nắm
trong tay nhiều của cải, nếu con kính sợ Thiên Chúa, tránh xa mọi tội
lỗi và làm điều lành trước mặt Chúa, Thiên Chúa của con."

- Chương 05 -

Người bạn đồng hành

1 Bấy giờ, cậu Tô-bi-a thưa với cha là ông Tô-bít rằng: "Thưa cha, tất
cả những gì cha đã truyền dạy con, con sẽ thi hành. 2 Nhưng làm sao
con có thể lấy lại số bạc nơi ông ấy, vì chính ông không biết con, và con
cũng không biết ông? Con sẽ cho dấu nào để ông ấy nhìn nhận và tin
con mà trao cho con số bạc? Đường đến Mê-đi, con lại không biết để đi

tới đó." 3 Ông Tô-bít trả lời Tô-bi-a, con ông rằng: "Chính ông ấy đã
viết cho cha một bản văn tự, và cha cũng viết cho ông một bản. Cha đã
chia ra làm hai, cha với ông ấy mỗi người giữ một nửa, và cha đã để
chung với số bạc. Này, tính đến bây giờ là hai mươi năm cha đã gửi số
bạc ấy! Và giờ đây hỡi con, con hãy tìm lấy một người đáng tin cậy để
đi với con cho đến khi con trở về -chúng ta sẽ trả công cho người ấy-,
rồi hãy đi lấy số bạc kia tại nhà ông Ga-ba-ên.

4 Vậy cậu Tô-bi-a đi tìm một người thông thạo đường để cùng đi với
cậu đến Mê-đi. Cậu ra đi và thấy thiên sứ Ra-pha-en đang đứng trước
mặt cậu, nhưng cậu lại không biết đó là thiên sứ của Thiên Chúa. 5 Cậu
nói với thiên sứ: "Anh bạn trẻ, anh là người ở đâu? " Thiên sứ đáp: "Tôi
cũng là con cái Ít-ra-en, anh em của anh. Tôi đến đây để làm việc." Cậu
Tô-bi-a liền hỏi: "Anh có biết đường đến Mê-đi không?" 6 Thiên sứ nói:
"Có. Tôi đã nhiều lần đến đó, tôi thông thạo và thuộc hết các đường.
Tôi thường hay đến Mê-đi và trọ nhà ông Ga-ba-ên, là người anh em
của chúng tôi đang cư ngụ tại Ra-ghê xứ Mê-đi. Bình thường thì Ra-ghê
cách xa Éc-ba-tan hai ngày đường, vì nằm ở miền núi." 7 Cậu Tô-bi-a
nói: "Này anh bạn trẻ, anh hãy chờ tôi đi báo cho cha tôi hay đã, vì tôi
cần có anh đi cùng với tôi, và tôi sẽ trả công cho anh."8 Thiên sứ đáp:
"Được, tôi sẽ chờ anh. Chỉ có điều là đừng đi lâu quá."

9 Cậu Tô-bi-a đi báo cho ông Tô-bít, cha cậu hay và nói: "Này con đã
tìm ra một người cũng là con cái Ít-ra-en, anh em chúng ta rồi." Cha cậu
bảo: "Con ơi, con hãy kêu người ấy đến đây cho cha, để cha xem người
ấy thuộc dòng dõi, chi tộc nào, và có đáng tin cậy để cùng đi với con
không." 10 Tô-bi-a đi kêu người ấy và nói: "Anh bạn trẻ ơi! Cha tôi kêu
anh đó."

Thiên sứ vào nhà, và ông Tô-bít lên tiếng chào trước. Thiên sứ nói: "Chúc mừng, chúc mừng ông vui mạnh!" Ông Tô-bít nói: "Còn vui gì nữa mà vui? Tôi là người đã mù cả hai mắt, không còn thấy ánh sáng mặt trời, nhưng nằm trong bóng tối như những người đã chết không được ngắm nhìn ánh sáng. Tuy tôi sống, mà ở giữa người chết, nghe tiếng người, nhưng chẳng thấy một ai." Thiên sứ nói với ông: "Ông hãy tin tưởng. Chúa sắp chữa lành cho ông rồi! Hãy tin tưởng." Ông Tô-bít nói: "Tô-bi-a, con trai tôi, muốn đi đến xứ Mê-đi. Anh có thể cùng đi

với nó và đưa nó tới đó được không? Tôi sẽ trả công cho anh, người anh
em ạ." Thiên sứ nói: "Tôi có thể đi với cậu ấy. Tôi đã qua Mê-đi nhiều
lần, đã ngang dọc khắp các đồng bằng lại biết hết núi non và đường sá ở
đó." [11] Ông Tô-bít nói: "Này người anh em! Gia tộc anh như thế nào, và
thuộc chi tộc nào? Xin người anh em cho tôi biết." [12] Thiên sứ nói: "Chi
tộc tôi can gì đến ông?" Ông Tô-bít nói: "Này người anh em, tôi muốn
biết sự thật: anh là con ai và danh tánh là gì?" [13] Thiên sứ đáp: "Tôi là
A-da-ri-a, con Kha-nan-gia đại nhân, trong hàng anh em của ông." [14]
Ông Tô-bít nói: "Này người anh em, chúc anh mạnh khoẻ và được vạn
an! Xin đừng phiền lòng, nếu như tôi đã muốn biết sự thật về gia tộc
của anh. Hoá ra anh là người anh em họ hàng của tôi, thuộc giống dòng
tôn quý và lương thiện. Tôi có biết hai ông Kha-nan-gia và Na-than, các
con của Sơ-ma-gia đại nhân. Hai ông đã cùng đi với tôi đến Giê-ru-sa-
lem thờ lạy Chúa và đã không rời xa chính lộ. Anh em của anh là người
lương thiện; gốc gác anh tốt lành, vậy xin chúc mừng anh!"

[15] Ông còn nói: "Tôi sẽ trả công cho anh mỗi ngày một quan tiền và
sẽ đài thọ những gì anh cần dùng, cũng như tôi xử với con tôi vậy. [16]
Anh hãy đi với con tôi, rồi tôi sẽ tặng thù lao cho anh." [17] Thiên sứ nói:
"Tôi sẽ đi với cậu ấy. Xin ông đừng sợ, chúng tôi ra đi mạnh khoẻ và sẽ
trở về với ông mạnh khoẻ, vì đường đi rất an toàn." Ông Tô-bít nói:
"Xin Chúa chúc lành cho anh, người anh em ạ!" Rồi ông gọi con trai
đến và bảo: "Này con, hãy chuẩn bị hành lý và ra đi với người anh em
của con. Xin Thiên Chúa là Đấng ngự trên trời gìn giữ hai anh em đi
đường bình an, rồi đưa các con mạnh khoẻ về với cha. Xin thiên sứ của
Người cùng đi để phù hộ hai anh em con!"

Trước khi lên đường, Tô-bia-a hôn cha mẹ cậu. Ông Tô-bít nói: "Con
đi mạnh giỏi!" [18] Mẹ cậu khóc oà lên và nói với ông Tô-bít: "Tại sao
ông sai con tôi đi? Sớm chiều nó chẳng phải là nơi nương tựa cho
chúng ta! Chẳng sống quấn quýt bên chúng ta đó sao? [19] Tiền rừng bạc
bể nghĩa lý gì đâu sánh với mạng sống của con chúng ta! [20] Đức Chúa
đã cho chúng ta được sống, chừng đó là đủ rồi." [21] Ông Tô-bít nói với
bà: "Bà đừng có lo lắng: con chúng ta mạnh khoẻ ra đi, nó cũng mạnh
khoẻ trở về với chúng ta, và mắt bà sẽ thấy ngày nó mạnh khoẻ trở về
với bà. [22] Đừng lo lắng, đừng sợ gì cho chúng nó, em ạ! Vì sẽ có thiên

thần bản mệnh cùng đi với con chúng ta, cuộc hành trình của nó sẽ thành công, và nó sẽ trở về mạnh khoẻ!" [23] Bà liền nín, không khóc nữa.

- Chương 06 -

Con cá

[1] Chàng thanh niên ra đi, thiên sứ cùng đi với cậu, con chó cũng ra đi với cậu và cùng đi với hai người. Vậy là cả hai cùng đi, và đêm thứ nhất, họ qua đêm bên bờ sông Tích-ra. [2] Chàng thanh niên xuống sông Tích-ra rửa chân, thì con cá lớn nhảy vọt lên khỏi mặt nước chực táp bàn chân cậu. Cậu la lên. [3] Thiên sứ bảo cậu: "Hãy chộp lấy con cá và nắm cho chặt." Cậu nắm chặt con cá và đem nó lên bờ. [4] Thiên sứ bảo: "Mổ bụng cá ra, lấy mật, tim, gan và giữ nó bên mình, còn ruột thì quăng đi, vì mật, tim, gan của nó làm ra được thứ thuốc công hiệu." [5] Cậu Tô-bi-a mổ bụng cá lấy mật, tim, gan, nướng một phần con cá để ăn và dành ra một phần đem ướp muối. [6] Cả hai người cùng đi với nhau cho đến khi gần tới Mê-đi.

[7] Bấy giờ, cậu Tô-bi-a hỏi thiên sứ: "Anh A-da-ri-a, có thứ thuốc gì trong tim, gan và mật con cá vậy?" [8] Thiên sứ trả lời: "Hãy lấy tim và gan cá đem um khói, trước mặt một người đàn ông hoặc đàn bà bị quỷ hay thần khí ác độc ám hại, thì sẽ tránh được mọi ám khí và từ này về sau không còn sợ ma quỷ và ác thần ở với người đó nữa. [9] Còn mật, hãy đem xức lên mắt người bệnh, ngay nơi bị sẹo trắng, và thổi vào mắt, chỗ có sẹo, thì mắt sẽ được lành."

[10] Khi đã tới xứ Mê-đi và gần đến Éc-ba-tan, [11] thiên sứ Ra-pha-en nói với cậu Tô-bi-a: "Em Tô-bi-a!" Cậu đáp: "Em đây!" Thiên sứ bảo: "Đêm nay, chúng ta phải trọ nhà ông Ra-gu-ên. Ông này là bà con của em và có cô con gái tên là Xa-ra. [12] Ông không có con trai nối dõi, cũng không có con gái, ngoài một mình cô Xa-ra. Trong tất cả mọi người, em là người họ hàng gần cô nhất được cưới cô, và có quyền thừa kế tài sản cha cô. Cô bé cũng khôn ngoan, cam đảm và rất đẹp; cha cô lại là người tôn quý." [13] Thiên sứ còn nói: "Em hẳn có quyền lấy cô ấy. Này em, hãy nghe tôi đây! Tối nay, tôi sẽ nói về cô với cha cô để xin ông chịu cho cô làm vị hôn thê của em. Khi nào từ Ra-ghê trở về, chúng ta sẽ làm lễ

cưới cô ấy. Tôi nghĩ ông Ra-gu-ên không thể từ chối gả cô ấy cho em mà gả cho người khác được, vì ông biết rõ là trong tất cả mọi người, quyền ưu tiên cưới con gái ông là của em; chẳng vậy, ông sẽ phải chết, theo phán quyết của sách Mô-sê. Giờ đây, này em, hãy nghe tôi! Tối nay chúng ta sẽ nói về cô bé và sẽ xin cho em cưới cô; rồi khi nào từ Ra-ghê trở về, chúng ta sẽ đem cô theo và đưa cô cùng đi với chúng ta về nhà em."

14 Bấy giờ, cậu Tô-bi-a trả lời thiên sứ Ra-pha-en rằng: "Anh A-da-ri-a, em nghe nói cô ấy đã được gả cho bảy người rồi, và họ đã chết trong đêm động phòng: lúc đến bên nàng thì họ chết. Em còn nghe có người nói là chính quỷ đã giết chết họ. 15 Hiện giờ em sợ lắm, vì, nàng, thì nó không làm hại, nhưng ai muốn gần nàng thì nó giết. Em là con một của cha em, sợ rằng nếu em chết, em sẽ làm cho cuộc đời của cha em và của mẹ em phải đau khổ vì em mà đi xuống mồ. Và các ngài không có người con nào khác để chôn cất." 16 Thiên sứ nói: "Em không nhớ các mệnh lệnh cha ông của em truyền phải lấy vợ trong những người thuộc gia tộc của em đó sao? Và giờ đây, này em, hãy nghe tôi! Đừng lo lắng về con quỷ đó nữa và hãy cưới cô ấy đi! Tôi đây biết rằng đêm nay cô ấy sẽ được gả cho em. 17 Nhưng khi động phòng, em hãy lấy một chút gan và tim cá đặt lên than trong lư hương; mùi hương sẽ toả ra, quỷ sẽ ngửi thấy và chạy trốn; nó sẽ không bao giờ xuất hiện quanh cô nữa. 18 Trước khi gần gũi nhau cả hai hãy đứng lên cầu nguyện, xin Đức Chúa trên trời rủ lòng thương và ban ơn cứu độ cho các em. Đừng sợ, vì cô được tiền định làm vợ em từ trước muôn đời. Chính em sẽ cứu cô, cô sẽ sống với em, và tôi chắc rằng nhờ cô, em sẽ có con cái, và chúng nó sẽ như là anh em của em. Vậy em đừng lo lắng gì cả!" 19 Sau khi Tô-bi-a nghe những lời thiên sứ Ra-pha-en nói và được biết Xa-ra là chị em cùng dòng dõi gia tộc cha mình, thì cậu yêu cô tha thiết, và lòng cậu gắn bó với cô.

- Chương 07 -

Ông Ra-gu-ên

MỤC LỤC

1 Khi vào tới Éc-ba-tan, Tô-bi-a nói với thiên sứ Ra-pha-en: "Anh A-
da-ri-a, xin anh dẫn em tới thẳng nhà ông Ra-gu-ên, người anh em của
chúng tôi." Và thiên sứ dẫn cậu tới nhà ông Ra-gu-ên. Thấy ông đang
ngồi ở cửa sân, họ chào ông trước. Ông đáp: "Chào các anh! Chúc các
anh mạnh khỏe!" Rồi ông dẫn họ vào nhà. 2 Ông nói với bà Ét-na, vợ
ông: "Người thanh niên này giống anh Tô-bít của tôi làm sao!" 3 Bà Ét-
na bảo họ: "Ngoài các anh, các anh từ đâu đến? " Họ trả lời: "Chúng tôi
thuộc số con cái Náp-ta-li đã bị đi đày ở Ni-ni-vê." 4 Bà nói: "Các anh
có biết ông Tô-bít, người anh em chúng tôi không? " Họ đáp: "Dạ,
chúng tôi biết." 5 Bà nói: "Ông ấy khoẻ mạnh không?" Họ thưa: "Ông
ấy khoẻ mạnh và còn sống." Rồi Tô-bi-a nói: "Ông ấy là cha tôi đó!" 6
Ông Ra-gu-ên liền nhảy tới ôm hôn cậu và khóc oà lên. Ông lên tiếng
nói với Tô-bi-a: "Này cháu, cháu thật là có phước, vì được một người
cha tôn quý và lương thiện! Nhưng khốn thay! Người công chính hay
làm phước bố thí đó đã bị mù loà!" Ông chạy đến ôm lấy cổ Tô-bi-a và
khóc oà lên. 7 Bà Ét-na, vợ ông, khóc thương ông Tô-bít, và cô Xa-ra,
con gái hai ông bà, cũng khóc luôn. 8 Rồi ông hạ một con cừu trong
đàn, tiếp đãi họ thật là niềm nở.

9 Tắm rửa xong, họ vào bàn, nghiêng người xuống để dùng bữa. Cậu
Tô-bi-a nói với thiên sứ Ra-pha-en: "Anh A-da-ri-a, xin anh nói với ông
Ra-gu-ên gả cô em gái Xa-ra cho em!" 10 Nghe lời ấy, ông Ra-gu-ên bảo
cậu thanh niên: "Này cháu, cháu cứ ăn uống qua đêm nay cho thoải mái,
vì ngoài cháu ra, không ai có quyền cưới Xa-ra, con gái của chú, cũng
như chú đây không có quyền gả cho người đàn ông nào khác ngoài
cháu, vì cháu là người bà con gần nhất của chú. Nhưng này cháu, nhất
định chú phải cho cháu biết sự thật: 11 Chú đã gả nó cho bảy người
trong số anh em của chúng ta, nhưng họ đều chết cả, ngay trong đêm họ
đến gần nó. Vậy bây giờ, này cháu, cháu cứ ăn uống đi, rồi Đức Chúa
sẽ xếp đặt cho chúng con. 12 Tô-bi-a nói: "Cháu sẽ không ăn uống gì kể
từ bây giờ, cho đến khi chú định đoạt về chuyện của cháu." Ông Ra-gu-
ên nói: "Thì chú đang làm đây. Em nó được gả cho cháu là chiếu theo
phán quyết của sách Mô-sê, và em nó được gả cho cháu cũng là do Trời
định. Vậy cháu hãy đón nhận cô em cháu đây. Từ nay, cháu là anh nó
và nó là em của cháu. Từ hôm nay và mãi mãi, nó được gả cho cháu.
Con ơi! Đức Chúa trên trời sẽ cho chúng con đêm nay được toại

nguyện; Người sẽ thương xót và cho chúng con được bình an." [13] Rồi ông Ra-gu-ên gọi Xa-ra, con gái ông. Cô đến bên ông; ông cầm lấy tay cô, trao cho Tô-bi-a và nói: "Con hãy đón nhận em con chiếu theo Lề Luật và phán quyết ghi trong sách Mô-sê dạy phải cho nó làm vợ của con. Hãy lấy nó và đưa nó an lành mạnh khoẻ về nhà cha con; xin Thiên Chúa trên trời ban cho chúng con được bình an!" [14] Ông gọi mẹ cô và bảo đem giấy tới rồi viết tờ hôn thú cam kết là đã gả cô cho cậu chiếu theo phán quyết của Luật Mô-sê.

Sau đó, họ bắt đầu ăn uống. [15] Ông Ra-gu-ên gọi bà Ét-na, vợ ông, và nói: "Này em, em đi dọn một phòng khác rồi dẫn Xa-ra tới đó đi." [16] Bà đi vào phòng trải giường như ông đã nói, và dẫn con vào. Bà oà lên khóc vì số phận cô, rồi lau nước mắt và nói với cô: [17] "Con ơi, hãy tin tưởng! Xin Đức Chúa trên trời cho buồn phiền của con biến thành hoan lạc. Cứ tin tưởng đi con!" Sau đó bà đi ra.

- Chương 08 -

Đào huyệt

[1] Ăn uống xong, họ toan đi nằm. Họ đưa người thanh niên đi và dẫn vào phòng. [2] Tô-bi-a nhớ lại lời của thiên sứ Ra-pha-en: cậu lấy trong túi ra gan cá cùng với tim, và đặt trên than của lư hương. [3] Mùi cá đẩy lui quỷ, khiến nó chạy trốn về miền Thượng Ai-cập. Thiên sứ Ra-pha-en đến đó buộc chân và trói nó lại ngay tức khắc.

[4] Khi thân nhân đã ra khỏi phòng và đóng cửa lại, Tô-bi-a ngồi dậy, ra khỏi giường và nói với Xa-ra: "Đứng lên, em! Chúng ta hãy cầu nguyện, nài xin Đức Chúa để Người xót thương và ban ơn cứu độ cho chúng ta!" [5] Cô đứng lên, rồi cả hai bắt đầu cầu nguyện và nài xin cho mình được cứu độ. Tô-bi-a bắt đầu như sau:

"Lạy Thiên Chúa của tổ tiên chúng con.

Xin chúc tụng Chúa, xin chúc tụng Thánh Danh

đến muôn thuở muôn đời!

Các tầng trời và toàn thể công trình của Chúa

phải chúc tụng Chúa đến muôn thuở muôn đời!

MỤC LỤC

[6] Chính Chúa đã dựng nên ông A-đam,

dựng nên cho ông một người trợ thủ và nâng đỡ

là bà E-và, vợ ông.

Và dòng dõi loài người đã sinh ra từ hai ông bà.

Chính Chúa đã nói:

"Con người ở một mình thì không tốt.

Ta sẽ làm cho nó một người trợ thủ giống như nó.

[7] Giờ đây, không phải vì lòng dục, mà con lấy em con đây,

nhưng vì lòng chân thành.

Xin Chúa đoái thương con và em con

cho chúng con được chung sống bên nhau đến tuổi già."

[8] Rồi họ đồng thanh nói: "A-men! A-men!" [9] Sau đó, họ ngủ luôn cho
đến sáng.

[10] Đang khi ấy, ông Ra-gu-ên trỗi dậy, gọi đầy tớ lại; họ đi đào một
cái huyệt, vì ông nói: "Nó mà chết thì chúng ta sẽ trở thành đề tài cho
người ta nhục mạ và nhạo báng." [11] Khi họ đào huyệt xong, ông Ra-gu-
ên trở về nhà, gọi vợ ông [12] và nói: "Em hãy sai một trong mấy tớ gái,
bảo nó vào xem Tô-bi-a còn sống hay đã chết, để nếu có làm sao chúng
ta sẽ chôn nó và không ai biết cả." [13] Vậy họ sai tớ gái đi, thắp đèn lên
và mở cửa; người đầy tớ gái đi vào và thấy đôi vợ chồng đang nằm ngủ
với nhau. [14] Người đầy tớ gái ra ngoài cho hai ông bà biết Tô-bi-a còn
sống và không có gì bất hạnh xảy ra. [15] Thế là họ cất lời chúc tụng
Thiên Chúa trên trời rằng:

"Lạy Thiên Chúa, chúc tụng Ngài!

Xin dâng Ngài mọi lời chúc tụng từ đáy lòng thuần khiết.

Mọi loài phải chúc tụng Chúa đến muôn thuở muôn đời!

[16] Chúc tụng Ngài đã ban cho con niềm hoan lạc

vì điều con lo ngại sẽ không xảy ra,

trái lại, Ngài đã xử với chúng con

theo lòng xót thương bao la của Ngài.

[17] Chúc tụng Chúa đã thương xót hai người con một này
lạy Chúa Tể, xin cho chúng được hưởng
lòng xót thương và ơn cứu độ,
để chúng được sống trọn cuộc đời
trong niềm hoan lạc và lòng xót thương! "

[18] Sau đó, ông bảo người nhà lấp huyệt lại trước khi trời sáng.

[19] Ông Ra-gu-ên bảo vợ làm thật nhiều bánh; còn ông đi ra đàn vật
dẫn hai con bò và bốn con cừu, bảo làm thịt; rồi người ta bắt đầu chuẩn
bị ăn mừng. [20] Ông gọi Tô-bi-a và nói: "Trong mười bốn ngày, con
không được nhúc nhích khỏi đây, nhưng phải ở lại, ăn uống trong nhà
cha, và hãy làm cho lòng con gái cha được vui sướng sau ngần ấy đau
khổ. [21] Bao nhiêu tài sản của cha, con hãy lấy phân nửa ngay từ bây giờ
và trở về với cha con bình an vô sự; phân nửa kia sẽ thuộc về chúng
con, sau khi cha và mẹ con đây qua đời. Hãy tin tưởng, hỡi con! Cha
đây là cha con và bà Ét-na là mẹ con. Bây giờ và mãi mãi cha mẹ ở bên
con và em con. Hãy tin tưởng, hỡi con!"

- Chương 09 -

Hôn lễ

[1] Lúc ấy, Tô-bi-a gọi thiên sứ Ra-pha-en và nói: [2] "Anh A-da-ri-a,
anh hãy đem theo bốn gia nhân và hai con lạc đà, đi Ra-ghê và đến nhà
ông Ga-ba-ên, trao cho ông bản văn tự, nhận số bạc và mời ông ấy cùng
với anh đến dự lễ cưới. [3-4] Anh biết là cha tôi chắc đang tính từng ngày;
nếu tôi chậm trễ một ngày thôi, thì người sẽ buồn khổ biết bao. Anh
thấy ông Ra-gu-ên đã thề hứa điều gì, vì vậy, tôi không thể làm ngược
với lời thề của ông." [5] Vậy thiên sứ Ra-pha-en đi cùng với bốn gia nhân
và hai con lạc đà, đến Ra-ghê xứ Mê-đi, và trọ nhà ông Ga-ba-ên. Thiên
sứ trao cho ông bản văn tự, và cho ông biết rằng, Tô-bi-a, con ông Tô-
bít, đã lấy vợ và mời ông đến dự lễ cưới. Ông Ga-ba-ên đứng dậy, thanh
toán với thiên sứ các túi bạc có đóng dấu niêm phong, rồi chất lên lưng
lạc đà. [6] Họ cùng thức dậy sớm và đi dự lễ cưới. Họ vào nhà ông Ra-gu-
ên và thấy Tô-bi-a đã ngồi vào bàn. Tô-bi-a chạy ra đón chào ông Ga-

ba-ên. Ông bật khóc và chúc lành cho Tô-bi-a: "Ôi người con tôn quý
và lương thiện của một người cha tôn quý và lương thiện, công chính và
hay bố thí! Xin Đức Chúa đổ phúc lành từ trời xuống cho cháu, cho vợ
và cha mẹ vợ cháu! Chúc tụng Thiên Chúa, vì tôi đã được thấy lại Tô-
bít, người anh em họ của tôi, qua người con giống ông như đúc! "

- Chương 10 -

1 Trong thời gian ấy, ông Tô-bít tính từng ngày một, xem mất bao
nhiêu ngày đi, bao nhiêu ngày về. Khi đã mãn hạn ước định cho ngày
về, mà vẫn chưa thấy con, 2 ông tự nhủ: "Hay là nó bị giữ lại ở đó?
Hoặc là ông Ga-ba-ên đã chết và không có ai để trao bạc lại cho nó?" 3
Và ông bắt đầu lo buồn. 4 Bà An-na, vợ ông, nói: "Con tôi đã biến mất
rồi; nó không còn ở giữa đám người sống nữa!" Bà bắt đầu kêu la,
thương khóc con và nói: 5 "Khốn cho mẹ, con ơi! Con là ánh sáng cho
đôi mắt mẹ, mà mẹ lại để con đi!" 6 Ông Tô-bít nói với bà: "Nín đi em,
đừng lo lắng gì, con nó mạnh khoẻ mà! Chắc hẳn là có chuyện gì trục
trặc đã xảy ra cho chúng ở đó; người cùng đi đường với nó là người
đáng tin cậy và là người anh em của chúng ta. Đừng lo buồn về nó nữa
em; rồi nó sẽ có mặt ở đây mà!" 7 Bà trả lời: "Ông im đi để tôi được
yên, và đừng có lừa gạt tôi: con tôi đã biến mất rồi!" Và mỗi ngày bà
chạy ra ngoài, ngó trước ngó sau con đường con bà đã ra đi; bà không
nghe ai hết, và khi mặt trời lặn, bà trở về nhà, ai oán khóc than suốt cả
đêm, không tài nào ngủ được.

8 Sau khi ông Ra-gu-ên đã làm tiệc cưới mười bốn ngày cho con gái
như đã thề, Tô-bi-a đến bên ông và thưa: "Xin cha để con đi, vì con biết
cha mẹ con tưởng sẽ không còn nhìn thấy con nữa. Vậy giờ đây, thưa
cha, con van cha hãy để con đi về nhà cha con. Con đã nói cho cha biết
là con đã để người ở lại trong tình trạng nào rồi." 9 Ông Ra-gu-ên nói
với Tô-bi-a: "Ở lại đây con, ở lại với cha! Cha sẽ sai người đến anh Tô-
bít, cha con, để đem tin tức của con cho người." Nhưng Tô-bi-a thưa:
"Không thể được! Con xin cha để con đi khỏi đây về nhà cha con." 10
Ông Ra-gu-ên liền đứng dậy, trao cho Tô-bi-a người vợ của chàng là
Xa-ra, cùng với phân nửa tài sản của ông gồm tôi trai, tớ gái, bò, cừu,
lừa, lạc đà, y phục, tiền bạc và đồ dùng. 11 Ông để cho họ ra đi phấn

khởi; ông chào từ biệt Tô-bi-a và nói: "Con đi mạnh giỏi và bình an!
Xin Đức Chúa trên trời cho con và Xa-ra, vợ con, thành đạt, và ước gì
cha được nhìn thấy con cái của chúng con trước khi cha nhắm mắt!" 12
Rồi ông nói với Xa-ra, con gái ông rằng: "Con hãy về nhà cha mẹ
chồng con, vì từ nay các ngài là cha mẹ con, như thể các ngài đã sinh ra
con vậy. Con gái của cha, thôi, con đi bình an! Cha mong được nghe
toàn những tin tốt lành về con, bao lâu cha còn sống!" Ông hôn họ và
để họ ra đi.

13 Rồi đến lượt bà Ét-na nói với Tô-bi-a: "Này con và cũng là người
anh em yêu quý! Nguyện xin Đức Chúa cho con được trở về đây và cho
mẹ được nhìn thấy con cái của con khi mẹ còn sống, cũng như của Xa-
ra, con gái của mẹ, trước khi mẹ nhắm mắt! Trước mặt Đức Chúa, mẹ
gởi gắm con gái mẹ cho con. Suốt đời con, đừng bao giờ làm cho nó
phải buồn. Chúc con đi bình an! Từ nay, mẹ là mẹ con, và Xa-ra là em
gái con. Mong tất cả chúng ta được thành đạt như nhau, mọi ngày trong
suốt cuộc đời!" Bà hôn cả hai người và để họ phấn khởi ra đi.

14 Thế là Tô-bi-a rời khỏi nhà ông Ra-gu-ên, ra đi phấn khởi, hân
hoan; cậu chúc tụng Chúa Tể trời đất, là Vua muôn loài, vì Người đã
làm cho cuộc hành trình của cậu thành công. Ông Ra-gu-ên nói với cậu:
"Chúc con được phước thờ cha kính mẹ, bao lâu các ngài còn sống!"

- Chương 11 -

Chữa mắt ông Tô-bít

1 Khi họ gần tới Ca-xe-rin, đối diện với Ni-ni-vê, thiên sứ Ra-pha-en
nói 2 "Em biết chúng ta đã để cha em ở lại trong tình trạng nào. 3 Chúng
ta hãy chạy lên trước vợ em, chuẩn bị nhà cửa, trong lúc những người
kia đang tới." 4 Cả hai người cùng đi, và thiên sứ nói: "Hãy cầm mật cá
trong tay." Có con chó theo sau thiên sứ và Tô-bi-a.

5 Bà An-na ngồi, ngó trước ngó sau con đường mà con bà đã đi.6
Thấy cậu đang đến, bà bảo cha cậu: "Này con ông đang đến với người
bạn đồng hành của nó!"

MỤC LỤC

7 Thiên sứ Ra-pha-en nói với Tô-bi-a trước khi cậu đến gần cha: "Tôi
biết là mắt cha em sẽ mở ra. 8 Hãy tra mật cá vào mắt ông. Thuốc sẽ
làm cho các sẹo trắng teo lại và bay ra khỏi mắt ông. Cha em sẽ thấy lại
được, sẽ nhìn thấy ánh sáng."

9 Bà An-na chạy đến ôm choàng lấy cổ con và nói: "Con ơi, mẹ lại
thấy con! Từ nay, mẹ có chết cũng được!" Rồi bà khóc oà lên. 10 Ông
Tô-bít đứng lên, chân đi loạng quạng bước qua cửa sân mà ra. 11 Tô-bi-a
đi về phía ông, tay cầm mật cá; cậu thổi vào mắt ông. Cậu giữ chặt lấy
ông và nói: "Thưa cha, xin cha cứ tin tưởng!" Cậu bôi thuốc cho ông và
để thuốc ngấm. 12 Rồi cậu lấy hai tay bóc vẩy ra khỏi khoé mắt ông. 13
Ông ôm choàng lấy cổ cậu, vừa khóc vừa nói: "Con ơi, cha đã thấy con!
Con là ánh sáng cho đôi mắt cha!" 14 Rồi ông nói:

"Chúc tụng Thiên Chúa!

Chúc tụng Danh cao trọng của Người.

Chúc tụng mọi thiên sứ thánh thiện của Người!

Ước gì Danh cao trọng của Người che chở chúng ta!

Chúc tụng mọi thiên sứ đến muôn đời!

Vì tôi đã bị Người đánh phạt,

nhưng nay lại được thấy Tô-bi-a, con tôi!"

15 Tô-bi-a hoan hỷ bước vào nhà, miệng vang lời chúc tụng Thiên
Chúa. Tô-bi-a kể cho cha cậu biết là cuộc hành trình của cậu đã thành
công, cậu đã mang bạc về, đã cưới vợ là cô Xa-ra, con gái ông Ra-gu-ên
như thế nào, và hiện giờ cô sắp tới, đang tiến gần đến cửa thành Ni-ni-
vê.

16 Ông Tô-bít ra tận cửa thành Ni-ni-vê đón con dâu, vừa hoan hỷ
vừa chúc tụng Thiên Chúa. Thấy ông đi đứng, di chuyển hoàn toàn
vững mạnh mà không cần ai cầm tay dẫn đi, dân trong thành Ni-ni-vê
đầy kinh ngạc. Trước mặt họ, ông Tô-bít xưng tụng Thiên Chúa đã xót
thương và mở mắt cho ông. 17 Rồi ông Tô-bít đến bên Xa-ra, vợ của Tô-
bi-a, con ông, chúc lành cho cô và nói: "Này con, chúc con mạnh khoẻ!
Chúc tụng Thiên Chúa của con, Đấng đã dẫn con đến với cha mẹ, con
ơi! Xin Chúa giáng phúc cho cha con, cho Tô-bi-a, con của cha, cũng

như cho chính con, hỡi con! Con ơi! Con hãy phấn khởi hân hoan bước
vào nhà con đây, và xin Chúa giáng phúc cho con!" 18 Ngày ấy là ngày
vui cho mọi người Do-thái ở Ni-ni-vê. 19 Hai ông A-khi-ca và Na-bát,
cháu ông Tô-bít, cũng vui mừng đến nhà thăm ông.

- Chương 12 -

Thiên sứ Ra-pha-en

1 Mãn tiệc cưới, ông Tô-bít gọi Tô-bi-a, con ông, và nói: "Này con,
con hãy lo trả công cho người bạn đồng hành của con, và trả thêm cho
người ấy." Tô-bi-a nói: "Thưa cha, biết trả anh ấy bao nhiêu bây giờ? 2
Dù con có đưa cho anh ấy phân nửa những gì anh ấy đã mang về với
con, con cũng không bị thiệt! 3 Anh ấy đã đưa con trở về mạnh khoẻ,
chữa cho vợ con, đem bạc về với con, và đã chữa cha lành bệnh. Con
phải trả thêm cho anh ấy bao nhiêu nữa?" 4 Ông Tô-bít trả lời: "Này
con, theo lẽ công bình, anh ấy được quyền lấy phân nửa tất cả những gì
anh ấy mang về." 5 Vậy Tô-bi-a gọi thiên sứ lại và nói: "Xin anh lấy
một nửa tất cả những gì anh đã mang về, làm tiền công của anh. Chúc
anh lên đường mạnh khoẻ!"

6 Bấy giờ, thiên sứ kín đáo gọi hai cha con lại và nói: "Hãy chúc tụng
Thiên Chúa và tuyên xưng Người trước toàn thể sinh linh, về những
điều tốt lành Người đã làm cho cha con ông. Hãy chúc tụng và ca ngợi
danh Người! Những việc Thiên Chúa đã làm, hãy long trọng tỏ cho mọi
người biết. Đừng ngần ngại xưng tụng Người! 7 Giữ kín bí mật của vua
là điều tốt đẹp; nhưng công trình của Thiên Chúa, thì phải tỏ bày và
long trọng xưng tụng. Hãy làm điều lành thì cha con ông sẽ không gặp
điều dữ.

8 "Cầu nguyện kèm theo đời sống chân thật, bố thí đi đôi với đời
sống công chính, thì tốt hơn có của mà ở bất công; làm phúc bố thí thì
đẹp hơn là tích trữ vàng bạc. 9 Việc bố thí cứu cho khỏi chết và tẩy sạch
mọi tội lỗi. Những người làm phúc bố thí sẽ được sống lâu. 10 Những ai
phạm tội ăn ở bất công là kẻ thù của chính mình.

11 "Tôi sẽ tỏ cho ông và con ông biết tất cả sự thật, không giấu giếm
chi. Tôi đã tỏ cho cha con ông biết rồi và đã nói: Giữ kín bí mật của vua

là điều tốt đẹp, nhưng công trình của Thiên Chúa thì phải bày tỏ để tôn vinh Người. [12] Hãy biết rằng khi ông và cô Xa-ra cầu nguyện, chính tôi đã tiến dâng những lời cầu nguyện đó lên trước nhan vinh hiển của Đức Chúa, để xin Chúa nhớ đến hai người; tôi cũng làm như vậy khi ông chôn cất người chết. [13] Và khi ông không ngại trỗi dậy, bỏ dỡ bữa ăn để đi chôn cất người chết, bấy giờ tôi được sai đến bên ông để thử thách ông. [14] Thiên Chúa cũng sai tôi chữa lành cho ông và cô Xa-ra, con dâu ông. [15] Tôi đây là Ra-pha-en, một trong bảy thiên sứ luôn hầu cận và vào chầu trước nhan vinh hiển của Đức Chúa."

[16] Hai cha con bàng hoàng sợ hãi, sấp mình xuống đất. [17] Thiên sứ nói: "Đừng sợ! Bình an cho các ngươi! Hãy chúc tụng Thiên Chúa đến muôn đời! [18] Phần tôi, tôi đã ở với các ngươi không phải do lòng tốt của tôi, mà do ý muốn của Thiên Chúa. Vậy ngày ngày các ngươi hãy chúc tụng Thiên Chúa, hãy ngợi khen Người! [19] Các ngươi đã thấy tôi ăn, nhưng thực ra tôi không ăn gì cả, đó chỉ là một thị kiến mà các ngươi thấy. [20] Giờ đây, hãy chúc tụng Đức Chúa nơi trần gian, hãy xưng tụng Thiên Chúa. Này tôi lên cùng Đấng đã sai tôi. Hãy viết ra mọi điều đã xảy đến cho cha con ông." Và thiên sứ lên trời. [21] Hai cha con đứng dậy, nhưng không thể thấy thiên sứ nữa. [22] Thế là họ chúc tụng và ngợi khen Thiên Chúa, xưng tụng Người vì những công trình hùng vĩ của Người, là làm cho họ được thấy một thiên sứ của Thiên Chúa!

- Chương 13 -

Xi-on

[1] Và ông Tô-bít nói:

[2] "Chúc tụng Thiên Chúa, Đấng muôn đời hằng sống,

chúc tụng vương triều Người.

Chính Người đánh phạt rồi lại xót thương,

đẩy xuống tận âm ty trong lòng đất sâu thẳm,

rồi kéo ra khỏi đại hoạ tiêu vong,

chẳng có chi thoát khỏi tay Người.

MỤC LỤC

3 Con cái nhà Ít-ra-en hỡi,
nào xưng tụng Chúa trước mặt chư dân,
chính Người đã phân tán anh em vào giữa họ,
4 tại đó, Người đã cho anh em thấy:
Người là Đấng cao cả muôn trùng.
Trước toàn thể sinh linh, nào hãy suy tôn Chúa!
Bởi Người là Chúa Tể, là Thiên Chúa ta thờ,
là Thân Phụ của ta, là Thiên Chúa đến muôn thuở muôn đời.
5 Người đánh phạt vì anh em làm điều gian ác,
nhưng rồi lại thương xót anh em hết thảy
mà quy tụ anh em về từ giữa chư dân,
nơi anh em đã bị phân tán.
6 Nếu anh em hết lòng hết dạ trở về với Chúa
mà sống theo sự thật trước tôn nhan Người,
thì Người sẽ trở lại với anh em,
không còn ngoảnh mặt làm ngơ nữa.
7 Vậy giờ đây,
hãy chiêm ngưỡng việc Chúa đã làm cho anh em
mà lớn tiếng xưng tụng Người.
Hãy chúc tụng Người, là Chúa công minh chính trực,
suy tôn Người, là vua hiển trị thiên thu.
8 Phần tôi, giữa cảnh lưu đày, xin xưng tụng Chúa
và làm cho dân tội lỗi biết rằng:
Người là Đấng cao cả quyền năng.
Tội nhân hỡi, mau quay đầu trở lại,
trước Thánh Nhan, hãy ăn ở ngay lành.
Biết đâu Người chẳng ưng chẳng nhận

MỤC LỤC

mà dủ thương xót phận anh em?
9 Tôi suy tôn Thiên Chúa của tôi,
hồn tôi suy tôn Người là Thượng Đế,
hân hoan reo mừng Người, Đấng muôn trùng cao cả.
10 Tại Giê-ru-sa-lem, mọi người hãy xưng tụng Chúa
Và nói rằng: hỡi thành thánh Giê-ru-sa-lem,
Chúa đánh phạt ngươi
vì những việc con cái ngươi làm,
nhưng rồi lại xót thương
con cái người công chính.
11 Hãy nhiệt liệt tung hô Đức Chúa,
chúc tụng Người là Vua hiển trị thiên thu,
để Đền Thánh được xây dựng lại nơi ngươi
trong bầu khí vui mừng.
12 Để nơi ngươi, qua muôn ngàn thế hệ,
Chúa ban niềm hoan lạc cho những kẻ lưu đày,
và yêu thương mọi người bất hạnh.
13 Một ánh sáng rạng ngời
sẽ chiếu soi khắp mười phương đất;
từ viễn xứ, người trăm họ kéo đến với ngươi.
Và dân cư tận chân trời góc biển
sẽ tới hát mừng danh thánh Chúa,
tay bưng lễ vật dâng tiến Vua Trời.
Muôn thế hệ sẽ làm cho ngươi hoan hỷ,
và tên ngươi, thành được Chúa chọn,
sẽ lưu truyền hậu thế đến ngàn năm.
14 Khốn thay mọi kẻ nói lời độc dịa,

MỤC LỤC

khốn thay tất cả những ai hạ nhục ngươi
và phá đổ tường luỹ ngươi
cũng như tất cả những người
làm cho tháp canh ngươi xiêu đổ
và đốt phá nhà cửa nơi ngươi!
Thật hạnh phúc đến muôn đời
tất cả những ai kính sợ ngươi!
15 Trong ngày đó, ngươi sẽ hân hoan phấn khởi
mừng đoàn con những người công chính,
vì chúng sẽ được quy tụ về đó cả
và sẽ chúc tụng Chúa hiển trị đến muôn đời.
Phúc thay những kẻ mến thương ngươi
và những kẻ mừng vì ngươi được thái bình thịnh vượng.
16 Phúc thay tất cả những ai than khóc
vì những tai hoạ giáng xuống trên ngươi
bởi họ sẽ vui mừng
thấy ngươi được hưởng niềm vui bất tận.
Hồn tôi ơi, hãy chúc tụng Thiên Chúa, là Đức Vua cao cả,
17 vì Người sẽ xây dựng lại thành Giê-ru-sa-lem
cùng với thánh điện vững bền mãi mãi.
Thật phúc cho tôi, nếu trong dòng dõi tôi còn ai sống sót
để nhìn thấy vinh quang của Giê-ru-sa-lem
và xưng tụng Đức Vua trên trời! . ..
Cửa thành thánh Giê-ru-sa-lem
sẽ làm bằng ngọc xanh, ngọc biếc,
mọi bức tường, toàn đá quý xây lên.
Người ta sẽ dùng vàng để xây tường thành Giê-ru-sa-lem,

lấy vàng ròng đắp nên thành luỹ.
Đường phố Giê-ru-sa-lem sẽ lát đá Ô-phia và hồng ngọc.
18 Các cửa thành Giê-ru-sa-lem vang tiếng ca hoan hỷ,
mọi nhà sẽ cùng hát: "Ha-lê-lui-a!
Chúc tụng Thiên Chúa là Đấng Ít-ra-en tôn thờ!
Và những ai được Chúa Trời giáng phúc
sẽ chúc tụng Thánh Danh đến muôn thuở muôn đời."

- Chương 14 -

1 Lời xưng tụng của ông Tô-bít kết thúc ở đây.

Ni-ni-vê

2 Ông Tô-bít chết bình an, thọ một trăm mười hai tuổi và được mai
táng trọng thể tại Ni-ni-vê. Ông bị mù vào năm sáu mươi hai tuổi; và
sau khi được thấy lại, ông sống dư dật và hay làm phước bố thí. Ông
không ngừng chúc tụng Thiên Chúa và tuyên xưng Người là Đấng cao
cả. 3 Trước khi nhắm mắt, ông gọi Tô-bi-a con ông lại và trối: "Con ơi!
4 Mau đem con cái đến Mê-đi, vì cha tin rằng lời Thiên Chúa đã phán
qua miệng ngôn sứ Na-khum, liên quan đến Ni-ni-vê, sẽ ứng nghiệm:
đó là mọi sự sẽ xảy ra và đổ xuống trên Át-sua và Ni-ni-vê. Mọi lời sấm
của các ngôn sứ Ít-ra-en đã được Thiên Chúa sai nói tiên tri sẽ ứng
nghiệm, không trừ một lời nào, và mọi sự sẽ xảy ra vào đúng thời điểm.
Ở ngay tại Mê-đi thì sẽ an toàn hơn ở Át-sua và Ba-by-lon. Thật vậy,
cha đây biết rõ và tin rằng tất cả những gì Thiên Chúa đã phán sẽ hoàn
tất và ứng nghiệm; không một điều nào trong các lời sấm sẽ bị bỏ qua:

Anh em chúng ta đang sống nơi đất Ít-ra-en đều sẽ bị phân tán và lưu
đày ra khỏi miền đất tốt lành. Toàn đất Ít-ra-en sẽ thành hoang địa. Cho
đến một ngày nào đó, Sa-ma-ri và Giê-ru-sa-lem sẽ thành hoang địa,
Đền Thờ Thiên Chúa sẽ là nơi sầu muộn và bị thiêu hủy. 5 Nhưng một
lần nữa, Thiên Chúa sẽ lại thương xót họ, đưa họ trở về đất Ít-ra-en. Họ
sẽ kiến thiết lại Nhà Thiên Chúa tuy không phải như lần đầu, trong khi

đợi chờ thời gian tới hồi viên mãn. Lúc đó, từ chốn lưu đày, họ sẽ đều
trở về, và sẽ xây cất Giê-ru-sa-lem thật tráng lệ, và trong thành, Nhà
Thiên Chúa sẽ được xây dựng, như lời các ngôn sứ Ít-ra-en đã tiên báo.
6 Mọi dân tộc trên toàn trái đất sẽ trở về với Thiên Chúa, và thật sự kính
sợ Người. Họ sẽ từ bỏ các ngẫu tượng đã từng lôi kéo họ theo con
đường lầm lạc dối gian. Với tấm lòng chính trực, họ sẽ chúc tụng Thiên
Chúa hằng hữu. 7 Tất cả con cái Ít-ra-en được cứu thoát trong những
ngày ấy và tưởng nhớ Thiên Chúa trong sự thật, đều sẽ tập hợp tiến về
Giê-ru-sa-lem. Họ sẽ vĩnh viễn an cư lạc nghiệp trên miền đất của tổ
phụ Áp-ra-ham mà người ta sẽ trao trả lại cho họ. Những ai thành tâm
yêu mến Thiên Chúa sẽ vui mừng hoan hỷ; còn những kẻ làm điều tội
lỗi và bất công sẽ khuất dạng không còn trên mặt đất.

8-9 "Giờ đây, hỡi các con, cha trối lại cho các con những lời này: hãy
phụng thờ Thiên Chúa trong sự thật và làm đẹp lòng Người. Hãy truyền
dạy con cái thực thi công chính và làm việc bố thí, biết tưởng nhớ Thiên
Chúa và chúc tụng danh Người mọi lúc, trong sự thật, với hết sức mình.

"Và giờ đây, con ơi, hãy ra khỏi Ni-ni-vê, đừng ở lại đây nữa. Ngày
nào chôn cất mẹ con bên cạnh cha rồi, con không nên trú ngụ thêm trên
lãnh thổ này nữa. Bởi vì nơi đây, cha thấy rất nhiều chuyện bất công, và
người ta làm những việc xảo trá gian tà mà không biết xấu hổ. 10 Này
con, hãy xem những gì Na-đáp đã làm cho ông A-khi-ca, người dưỡng
dục nó. Nó đã chẳng bị nuốt sống vào lòng đất đó sao? Thiên Chúa đã
bắt nó đền tội nhãn tiền về sự bất kính của nó: A-khi-ca ra đi về nơi ánh
sáng, còn Na-đáp thì phải đi vào chốn tối tăm muôn đời vì đã tìm cách
giết chết ông A-khi-ca. Nhờ làm việc bố thí, ông A-khi-ca thoát khỏi
bẫy tử vong mà Na-đáp đã gài để giết ông, còn Na-đáp lại rơi vào cái
bẫy tử vong đã tiêu diệt nó. 11 Vậy giờ đây, các con ơi, hãy xem thành
quả của việc bố thí, thành quả của sự bất công: sự bất công giết chết.
Này hơi thở cha tàn rồi."

Người ta đặt ông nằm trên giường; ông tắt thở và được mai táng trọng thể.

12 Khi mẹ chết, ông Tô-bi-a chôn cất bà bên cạnh cha của ông. Sau
đó ông cùng với vợ đến xứ Mê-đi và cư ngụ tại Éc-ba-tan, gần nhà cha
vợ là Ra-gu-ên, 13 ông đối xử với cha mẹ vợ rất có hiếu và chôn cất hai

MỤC LỤC

ông bà tại Éc-ba-tan, xứ Mê-đi. Ông hưởng gia tài, sự nghiệp của ông Ra-gu-ên cũng như của ông Tô-bít, cha ông. 14 Ông chết vẻ vang, thọ một trăm mười bảy tuổi. 15 Trước khi chết, ông được tin Ni-ni-vê bị huỷ diệt và thấy đoàn người Ni-ni-vê bị đem đi đày qua xứ Mê-đi do lệnh A-khi-a-kha-rốt, vua xứ Mê-đi. Ông chúc tụng Thiên Chúa về tất cả những gì Người đã làm cho con cái Ni-ni-vê và Át-sua. Trước khi chết, ông vui sướng về số phận của Ni-ni-vê, và chúc tụng Đức Chúa là Thiên Chúa đến muôn thuở muôn đời.

MỤC LỤC

19. Giu-đi-tha

- Chương 01 -

I. Cuộc Viễn Chinh Của Hô-Lô-Phéc-Nê

Na-bu-cô-đô-nô-xo và Ắc-phắc-xát

1 Năm thứ mười hai triều đại vua Na-bu-cô-đô-nô-xo cai trị người
Át-sua ở Ni-ni-vê, một thành phố lớn, là lúc vua Ắc-phắc-xát cai trị
người Mê-đi ở Éc-ba-tan. 2 Ông Ắc-phắc-xát dùng loại đá đẽo rộng một
thước rưỡi, dài ba thước xây một thành luỹ chung quanh Éc-ba-tan. Ông
làm tường thành cao ba mươi lăm thước và dài hai mươi lăm thước. 3
Tại các cổng thành, ông cũng dựng các tháp cao năm mươi thước đặt
trên nền móng rộng ba mươi thước. 4 Ông làm các cổng thành, mỗi
cổng cao ba mươi lăm thước và rộng hai mươi thước để các đạo quân
hùng mạnh xuất trận và bộ binh diễu hành.

5 Trong những ngày ấy, vua Na-bu-cô-đô-nô-xo giao chiến với vua
Ắc-phắc-xát tại đồng bằng rộng lớn, tức đồng bằng thuộc lãnh thổ Ra-
gao. 6 Tất cả dân cư miền núi, tất cả dân cư ở Êu-phơ-rát, Tích-ra, Hy-
đát-pê và đồng bằng thuộc quyền A-ri-ốc, vua người Ê-ly-mai đều về

phe với ông. Cũng có rất nhiều sắc tộc kéo đến tham chiến với con cái Khe-le-út.

[7] Rồi Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua nước Át-sua sai sứ giả đến với tất cả dân cư ở Ba-tư, tất cả dân cư ở phương Tây, các dân cư ở Ki-li-ki-a, Đa-mát, Li-băng, An-ti-li-băng, tất cả dân cư ở dọc theo bờ biển, [8] đến một số sắc tộc ở Các-men, Ga-la-át, Ga-li-lê Thượng, đồng bằng rộng lớn Ét-rê-lon, [9] đến với tất cả dân cư ở Sa-ma-ri và các thành thị của Sa-ma-ri, bên kia sông Gio-đan cho tới Giê-ru-sa-lem, Ba-ta-nê, Khe-lút, Ca-đê, sông Ai-cập, Táp-nát, Ram-xết và tất cả lãnh thổ Gô-sên, [10] cho tới bên kia Ta-ni, Mem-phít, đến với tất cả dân cư Ai-cập cho tới biên giới Ê-thi-óp. [11] Nhưng tất cả dân cư trên toàn cõi đất đều coi nhẹ mệnh lệnh của Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua nước Át-sua; họ không đến tham chiến với ông vì họ không sợ ông, lại coi ông chẳng ra gì. Họ đuổi các sứ giả của ông về tay không và còn sỉ nhục những người này nữa. [12] Na-bu-cô-đô-nô-xo nổi trận lôi đình với tất cả các nước này. Ông lấy ngai vàng và vương quốc của ông mà thề sẽ xử phạt tất cả miền Ki-li-ki-a, Đa-mát, Xy-ri, ông sẽ dùng gươm tàn sát tất cả dân cư trên đất Mô-áp, con cái Am-mon, tất cả xứ Giu-đê, tất cả mọi người ở Ai-cập, cho đến tận biên giới hai biển.

Chiến tranh chống Ắc-phắc-xát

[13] Năm thứ mười bảy, ông đem quân đi giao chiến với vua Ắc-phắc-xát. Ông chiến thắng trong trận này: đẩy lui tất cả đạo quân, tất cả kỵ binh và chiến xa của Ắc-phắc-xát. [14] Ông chiếm lãnh các thành trì của vua này và đến tận Éc-ba-tan chiếm đoạt các tháp, cướp phá các đường phố và làm cho vẻ mỹ lệ của thành ấy trở nên nhơ nhuốc. [15] Ông bắt được Ắc-phắc-xát tại miền núi Ra-gao, dùng giáo đâm và làm cho tan xác.

[16] Rồi ông trở về với tất cả đám người ô hợp theo ông, một đoàn chiến binh nhiều vô kể. Ông ở lại đó nghỉ ngơi; ông và đạo quân mở tiệc ăn mừng suốt một trăm hai mươi ngày ròng rã.

- Chương 02 -

MỤC LỤC

Chiến tranh ở phương Tây

1 Năm thứ mười tám, ngày hai mươi hai tháng thứ nhất, có tiếng đồn
trong triều đình Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua nước Át-sua, là ông sắp trừng
phạt toàn cõi đất như lời ông nói. 2 Ông triệu tập tất cả triều thần, tất cả
thân hào và tỏ cho họ biết quyết định bí mật của ông. Chính miệng ông
công bố đại hoạ cho toàn cõi đất. 3 Họ quyết định tiêu diệt tất cả những
ai không tuân hành lệnh vua ban truyền.

4 Vậy sau khi nghị quyết, Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua nước Át-sua cho
vời Hô-lô-phéc-nê, đại tướng chỉ huy quân đội và cũng là nhân vật thứ
hai sau vua. Vua nói với ông: 5 "Đại đế, chúa tể toàn cõi đất phán thế
này: đây, ngươi hãy lui ra, đem theo binh sĩ tinh nhuệ, chừng một trăm
hai mươi ngàn bộ binh, một số lớn chiến mã và mười hai ngàn kỵ binh.
6 Ngươi hãy đi chinh phạt tất cả các xứ ở phương Tây, bởi vì chúng
không chịu tuân theo mệnh lệnh của ta. 7 Hãy truyền cho chúng chuẩn
bị đất và nước, vì ta đang phẫn nộ và sắp đi đánh chúng; ta sẽ cho đạo
quân của ta phủ lấp khắp mặt đất và tha hồ cướp phá. 8 Người bị thương
đầy trũng lấp khe; xác người chết tràn sông ngập suối. 9 Ta sẽ đưa tù
binh của chúng đến tận cùng cõi đất. 10 Vậy ngươi hãy đi chinh phục
cho ta mọi lãnh thổ của chúng. Chúng sẽ đầu hàng, và ngươi sẽ giam
chúng lại cho ta chờ ngày ta trừng trị. 11 Còn những kẻ bất tuân, đừng
nhìn chúng mà thương hại, nhưng hãy đẩy chúng vào cuộc thảm sát và
cướp bóc trên toàn cõi đất ngươi chiếm được. 12 Vì ta lấy mạng sống và
vương quốc hùng mạnh của ta mà thề: những gì ta đã nói, ta sẽ tự tay
làm. 13 Phần ngươi, chớ vi phạm một điều nào trong các mệnh lệnh của
chúa tể ngươi, trái lại, phải chu toàn cho thấu đáo như ta đã chỉ thị cho
ngươi. Ngươi không được chậm trễ thi hành những điều ấy."

14 Hô-lô-phéc-nê từ biệt chúa tể của ông; ông cho vời tất cả quan
chức, tướng lãnh, sĩ quan quân đội Át-sua. 15 Ông điểm danh số người
được chọn để chiến đấu, như chúa tể của ông đã truyền: chừng một trăm
hai mươi ngàn người và mười hai ngàn kỵ binh xạ thủ. 16 Ông sắp xếp
họ thành đội ngũ tác chiến. 17 Sau đó, ông dùng rất nhiều lạc đà, lừa và
la để tải quân nhu, và mang theo vô số chiên, bò, dê làm quân lương. 18
Người nào cũng được lãnh lương thực dồi dào với rất nhiều vàng bạc
xuất từ đền vua. 19 Ông cùng với tất cả đạo quân xuất trận làm tiền

phong cho Na-bu-cô-đô-nô-xo; ông cho chiến xa, kỵ binh và bộ binh tinh nhuệ phủ lấp khắp mặt đất phía Tây. [20] Một đám quân ô hợp cùng đi với chúng, nhiều như châu chấu, như cát trên mặt đất, vì chúng quá đông, không sao đếm nổi.

Các trạm nghỉ của đạo quân Hô-lô-phéc-nê

[21] Chúng đi khỏi Ni-ni-vê ba ngày đường thì tới được phía trước đồng bằng Béc-ti-lét; từ Béc-ti-lét chúng tới đóng quân ở gần ngọn núi nằm về phía trái miền Ki-li-ki-a Thượng. [22] Rồi từ đó, ông đem tất cả đạo quân gồm bộ binh, kỵ binh và chiến xa, tiến lên miền núi. [23] Ông tàn phá Pút và Lút, cướp bóc tất cả con cái Rát-xít và con cái Ít-ma-ên đang sống ở ven sa mạc phía nam từ xứ người Khe-le-ôn. [24] Ông tiến dọc theo sông Êu-phơ-rát, băng qua miền Mê-xô-pô-ta-mi-a và phá bình địa tất cả các thành nằm ở trên cao, dọc bờ suối Áp-rô-na cho tới biển. [25] Ông chiếm các lãnh thổ thuộc xứ Ki-li-ki-a và đánh tan tất cả những ai kháng cự; ông đi đến biên giới Gia-phét, ở mạn nam, đối diện với xứ Ả-rập. [26] Ông bao vây toàn thể con cái Ma-đi-an, đốt lều trại và cướp phá chuồng súc vật của họ. [27] Rồi ông đi xuống phía đồng bằng Đa-mát vào mùa gặt lúa mì; ông đốt tất cả cánh đồng, tiêu diệt bò dê chiên cừu, cướp bóc các thành thị, tàn phá các đồng ruộng và dùng gươm tàn sát tất cả các thanh niên. [28] Sợ hãi và kinh hoàng ập xuống trên toàn thể dân cư miền bờ biển là các dân ở Xi-đôn, Tia, trên các dân cư ở Xua, ở Ô-ki-na và toàn thể dân cư ở Giam-ni-a. Các dân cư ở Át-đốt và ở Át-cơ-lôn đều rất sợ hãi ông.

- Chương 03 -

[1] Họ cử sứ giả đến gặp ông xin cầu hoà và nói: [2] "Này chúng tôi là tôi tớ của đại đế Na-bu-cô-đô-nô-xo. Chúng tôi xin phủ phục trước mặt ngài; xin ngài sử dụng chúng tôi như ý ngài muốn. [3] Kìa lều trại của chúng tôi, tất cả cánh đồng lúa mì, bò bê, chiên cừu, tất cả chuồng súc vật trong lều trại chúng tôi đều ở trước mặt ngài, xin ngài sử dụng như ý ngài muốn. [4] Này, các thành thị của chúng tôi và dân cư trong thành đều là tôi tớ của ngài. Xin ngài đến và đối xử với các thành ấy tuỳ theo tôn

ý." 5 Các người ấy đến gặp Hô-lô-phéc-nê và trình với ông những lời lẽ trên.

6 Ông và đạo quân đi xuống phía bờ biển. Ông cho canh phòng các thành ở trên cao và tuyển mộ dân trong thành để trợ chiến. 7 Dân trong thành và tất cả các miền phụ cận đội vòng hoa ra múa nhảy và đánh trống để nghênh đón ông. 8 Ông phá tất cả các điện thờ của họ, chặt các cột thờ, và được quyền diệt tất cả các thần trên cõi đất, khiến mọi dân tộc chỉ thờ một mình Na-bu-cô-đô-nô-xo, và mọi ngôn ngữ, mọi chi tộc phải kêu cầu Na-bu-cô-đô-nô-xo như một vị thần.

9 Ông Hô-lô-phéc-nê đến phía trước Ét-rê-lon, gần Đô-tai-a, trước mặt dãy núi lớn xứ Giu-đê. 10 Ông đóng quân ở giữa vùng Ghê-vai và thành Xi-ky-thô-pô-li, rồi lưu lại đó một tháng trời để tập trung toàn bộ quân nhu của đạo quân.

- Chương 04 -

Giu-đê náo động

1 Con cái Ít-ra-en đang sống ở Giu-đê nghe biết tất cả những gì Hô-lô-phéc-nê, đại tướng chỉ huy của Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua nước Át-sua, đã làm đối với các dân và cách ông đã cướp bóc tất cả đền thờ của họ, rồi cho tiêu huỷ các đền thờ ấy như thế nào. 2 Vì thế, khi nghe tin ông đến, họ sợ hãi, sợ hãi vô cùng và lo lắng cho thành Giê-ru-sa-lem cũng như Đền Thờ của Đức Chúa là Thiên Chúa của họ; 3 vì họ cũng vừa thoát cảnh lưu đày trở về và toàn dân cũng mới được đoàn tụ ở Giu-đê; và các đồ thờ, bàn thờ và Đền Thờ đều được thánh hiến để tẩy sạch mọi ô uế. 4 Vì vậy, họ sai sứ giả đến khắp lãnh thổ Sa-ma-ri, đến Cô-na, Bét Khô-rôn, Ben-ma-in, Giê-ri-khô, và đến Khô-ba, Ai-xô-ra và thung lũng Sa-lem. 5 Họ chiếm trước tất cả các đỉnh núi cao, xây tường đắp luỹ chung quanh làng mạc ở các nơi ấy và chuẩn bị lương thực để đề phòng chiến tranh, vì đồng ruộng của họ vừa mới gặt hái xong. 6 Thượng tế Giô-gia-kim bấy giờ đang ở Giê-ru-sa-lem, viết cho các dân cư ở Bai-ty-lu-a và Bai-tô-mét-tha-im; thành này nằm trước mặt Ét-rê-lon, đối diện với đồng bằng gần Đô-tha-im. 7 Ông bảo họ trấn giữ các đường đèo lên núi, vì phải qua các ngả đó mới vào được xứ Giu-đê;

đàng khác cũng dễ chặn những ai tiến lên, vì lối đi quá hẹp, chỉ đủ cho
hai người thôi. 8 Con cái Ít-ra-en làm theo lệnh của thượng tế Giô-gia-
kim và của hội đồng kỳ mục toàn dân Ít-ra-en đặt trụ sở tại Giê-ru-sa-
lem.

Cầu khẩn

9 Hết mọi người nam trong dân Ít-ra-en đều tha thiết kêu lên cùng
Thiên Chúa và sốt sắng ăn chay. 10 Họ cùng với vợ con, súc vật, ngoại
kiều, người làm công và cả nô lệ mua được, tất cả đều mặc áo vải thô. 11
Hết mọi người nam trong dân Ít-ra-en cùng với vợ con cư ngụ ở Giê-ru-
sa-lem đều phủ phục trước Đền Thờ, rắc tro lên đầu, mặc áo vải thô ra
trước nhan Đức Chúa. 12 Họ trải vải thô lên cả bàn thờ. Họ đồng tâm
khẩn khoản kêu lên cùng Thiên Chúa Ít-ra-en, xin Người đừng để con
họ bị cướp bóc, vợ họ bị bắt đi, các thành trong phần gia nghiệp của họ
bị tiêu huỷ, Đền Thờ ra ô uế, bị nguyền rủa và trở nên trò đùa cho dân
ngoại. 13 Đức Chúa lắng nghe tiếng họ kêu cầu và đoái nhìn cơn khốn
quẫn của họ. Dân chúng ăn chay nhiều ngày trong toàn xứ Giu-đê và ở
Giê-ru-sa-lem trước Đền Thờ của Đức Chúa toàn năng. 14 Thượng tế
Giô-gia-kim và tất cả những người phục vụ trước nhan Đức Chúa, tức
là các tư tế và các thừa tác viên của Đức Chúa, đều mặc áo vải thô,
dâng lễ vật toàn thiêu thường tiến, lễ vật khấn hứa và lễ vật tự nguyện
của dân. 15 Họ rắc tro lên mũ tế và hết sức kêu cầu cùng Đức Chúa, xin
Người thương thăm viếng toàn thể nhà Ít-ra-en.

- Chương 05 -

Hô-lô-phéc-nê bàn kế hoạch giao chiến

1 Người ta báo tin cho Hô-lô-phéc-nê, đại tướng chỉ huy quân đội Át-
sua là con cái Ít-ra-en đang chuẩn bị chiến tranh: họ đóng các cửa ải
miền núi, xây tường đắp luỹ trên tất cả các đỉnh núi cao và đặt chướng
ngại vật ở đồng bằng. 2 Hô-lô-phéc-nê đùng đùng nổi giận, ông triệu tập
tất cả các vương hầu Mô-áp, các tướng lãnh Am-mon và tất cả các tổng
đốc miền bờ biển. 3 Ông nói với họ: "Hỡi con cái Ca-na-an, giờ đây hãy
nói cho ta hay: đám dân đang ở trên miền núi là dân nào? Tên những

thành chúng đang ở là gì? Đạo quân chúng đông bao nhiêu? Chúng
hùng mạnh ở chỗ nào? Ai đứng đầu làm vua, chỉ huy binh lực chúng? 4
Và tại sao chúng lại khinh thường không đến đón tiếp ta, như các dân
cư ở phía tây?"

5 A-khi-ô, viên chỉ huy toàn thể con cái Am-mon, nói với ông: "Xin
chủ tướng nghe lời từ miệng tôi tớ ngài đây; tôi sẽ kể cho ngài sự thật
về dân ấy, đám dân ở trên miền núi đó, ở sát bên ngài. Không có lời dối
trá nào phát ra từ miệng tôi tớ ngài. 6 Dân này là dòng giống Can-đê. 7
Trước kia chúng đã trú ngụ ở Mê-xô-pô-ta-mi-a, vì chúng không muốn
theo các thần của cha ông chúng ở đất Can-đê. 8 Chúng đã lìa bỏ đường
lối của tổ tiên mà thờ lạy Thiên Chúa trên trời, Thiên Chúa chúng đã
biết. Vì thế chúng bị đuổi cho khuất mắt các thần của chúng, phải chạy
trốn sang Mê-xô-pô-ta-mi-a và trú ngụ ở đó một thời gian dài. 9 Rồi
Thiên Chúa của chúng truyền cho chúng rời khỏi nơi trú ngụ mà đi tới
đất Ca-na-an. Chúng định cư tại đây, được dư dật vàng bạc và rất nhiều
súc vật. 10 Nhưng vì nạn đói lan tràn khắp đất Ca-na-an, nên chúng đi
xuống Ai-cập và trú ngụ tại đó bao lâu còn kiếm được của ăn. Ở đó
chúng nên đông đúc, giống nòi chúng nhiều không đếm nổi. 11 Nhưng
vua Ai-cập đứng lên chống lại chúng, dùng biện pháp khôn khéo bắt
phải lao động cực nhọc, phải đúc gạch; vua hạ nhục và bắt chúng làm
nô lệ. 12 Chúng kêu lên cùng Thiên Chúa của chúng, nên Người đánh
phạt khắp mặt đất Ai-cập, giáng xuống những tai ương hết đường cứu
chữa, khiến người Ai-cập phải đuổi chúng đi cho khuất mắt. 13 Thiên
Chúa làm cho Biển Đỏ cạn khô trước mắt chúng, 14 rồi dẫn đường cho
chúng đến Xi-nai và Ca-đê Bác-nê-a. Chúng đánh đuổi tất cả dân cư ở
sa mạc, 15 định cư trong đất của người E-mô-ri và dùng sức mạnh tiêu
diệt tất cả người Khét-bôn. Vượt qua sông Gio-đan, chúng chiếm tất cả
miền núi làm gia nghiệp. 16 Chúng đánh đuổi người Ca-na-an, người
Pơ-rít-di, người Giơ-vút, người Si-khem, và tất cả những người Ghia-
ga-si cho khuất mắt. Rồi chúng định cư ở đó một thời gian lâu dài. 17
Bao lâu chúng không phạm tội trước nhan Thiên Chúa của chúng, thì
chúng được hạnh phúc, vì Thiên Chúa, Đấng ghét sự gian ác, luôn ở với
chúng. 18 Còn khi chúng xa lìa đường lối Người chỉ định, thì chúng bị
chiến tranh tiêu diệt, hết trận này đến trận khác, lại còn phải đày ải nơi
đất khách quê người. Đền Thờ Thiên Chúa của chúng bị phá bình địa và

thành thị của chúng bị đối phương chiếm giữ. [19] Nhưng nay khi trở về với Thiên Chúa của chúng, chúng đã thoát cảnh lưu lạc tha phương. Chúng chiếm lại Giê-ru-sa-lem, nơi có Thánh Điện và định cư ở miền núi, vì nơi này còn hoang vắng. [20] Vậy bây giờ, thưa tướng quân, thưa chủ tướng, giả như dân ấy có lầm lỗi và đắc tội với Thiên Chúa của chúng, thì ta cứ để ý xem chúng có thực sự làm gì nên cớ vấp ngã, lúc ấy ta hãy tiến lên và đánh chúng; [21] còn nếu dân ấy không làm gì nên tội, thì xin chủ tướng bỏ qua, kẻo Đức Chúa là Thiên Chúa của chúng sẽ bảo vệ chúng và chúng ta sẽ nên trò cười cho bàn dân thiên hạ."

[22] A-khi-ô vừa dứt lời, toàn dân đứng chung quanh lều đều phản kháng; các thân hào của Hô-lô-phéc-nê, tất cả dân cư ở miền bờ biển và ở Mô-áp nói là phải đánh ông nhừ tử. [23] Họ bảo: "Chúng ta sợ gì con cái Ít-ra-en. Này quả thực đám dân ấy chẳng hùng chẳng mạnh để đối phó với một trận chiến cam go. [24] Vậy giờ đây, thưa chủ tướng Hô-lô-phéc-nê, chúng ta hãy tiến lên và chúng sẽ trở thành miếng mồi ngon cho toàn thể binh lực của ngài."

- Chương 06 -

Ông A-khi-ô bị nộp cho người Ít-ra-en

[1] Khi ngưng tiếng ồn ào của những người vây quanh hội nghị, Hô-lô-phéc-nê, đại tướng chỉ huy quân đội Át-sua, liền nói với A-khi-ô và toàn thể con cái Mô-áp trước mặt tất cả các dân ngoại bang: [2] "A-khi-ô, tên cầm đầu lính đánh thuê cho Ép-ra-im, ngươi là ai mà dám nói tiên tri giữa chúng ta hôm nay? Ngươi nói đừng giao chiến với nòi giống Ít-ra-en, vì Thiên Chúa của chúng sẽ bảo vệ chúng? Ai là Thiên Chúa nếu không phải là Na-bu-cô-đô-nô-xo? Chính người sẽ phái lực lượng của người tới tiêu diệt chúng khỏi mặt đất và Thiên Chúa của chúng sẽ chẳng cứu chúng đâu. [3] Nhưng chúng ta, bầy tôi của Na-bu-cô-đô-nô-xo, sẽ đánh chúng như đánh một người. Chúng sẽ không đương đầu nổi với chiến mã hùng mạnh của chúng ta đâu. [4] Quả thật, chúng ta sẽ thiêu huỷ chúng; núi đồi của chúng sẽ ngập chìm trong máu, thây ma nằm la liệt khắp đồng bằng. Chân chúng không thể đứng vững trước mặt chúng ta, nhưng chúng sẽ hoàn toàn bị tiêu diệt. Đó là lời của vua Na-bu-cô-

đô-nô-xo, chúa tể toàn cõi đất. Thật thế, một khi người đã phán thì
không một lời nào của người lại vô hiệu. [5] Còn ngươi, A-khi-ô, tên lính
đánh thuê gốc người Am-mon, ngươi đã thốt ra những lời ấy trong ngày
tận số của ngươi; ngươi sẽ không nhìn thấy mặt ta nữa, kể từ hôm nay
cho đến khi ta trừng trị cái nòi giống đã ra khỏi Ai-cập. [6] Gươm của
binh sĩ ta, giáo của tôi tớ ta sẽ đâm thấu sườn ngươi và ngươi sẽ ngã gục
giữa đám thương binh của chúng khi ta trở về. [7] Các tôi tớ ta sẽ áp giải
ngươi lên miền núi và bỏ ngươi lại một trong những thành hẻo lánh. [8]
Ngươi sẽ không chết trước khi cùng bị tiêu diệt với chúng. [9] Nếu lòng
ngươi còn hy vọng chúng không bị bắt, thì ngươi đừng cúi gằm xuống
như vậy! Ta đã nói thì không một lời nào của ta hoá ra vô hiệu."

[10] Hô-lô-phéc-nê ra lệnh cho thuộc hạ đang đứng trực quanh lều của
ông bắt giữ A-khi-ô, áp giải đến Bai-ty-lu-a và trao nộp vào tay con cái
Ít-ra-en. [11] Vậy thuộc hạ của ông bắt giữ A-khi-ô, dẫn ông này ra khỏi
trại đến cánh đồng; từ giữa cánh đồng chúng đi lên phía núi, rồi đến các
con suối ở bên dưới Bai-ty-lu-a. [12] Nhìn thấy chúng, dân quân trong
thành liền cầm khí giới, ùa ra khỏi thành -thành này nằm trên đỉnh núi-,
còn tất cả binh lính bắn ná thì liệng đá xuống để chặn đường chúng tiến
lên. [13] Chúng trườn xuống khỏi núi, trói A-khi-ô lại, quẳng xuống chân
núi, rồi trở về với chủ mình.

[14] Con cái Ít-ra-en bỏ thành đi xuống, dừng lại bên A-khi-ô, cởi trói
cho ông và đưa ông đến Bai-ty-lu-a, rồi đem ông trình diện với các thủ
lãnh trong thành [15] lúc bấy giờ, là các ông Út-di-gia con ông Mi-kha,
thuộc chi tộc Si-mê-ôn, Kháp-rít con ông Gô-thô-ni-ên và Khác-mít con
ông Man-ki-ên. [16] Các ông triệu tập toàn thể kỳ mục trong thành. Tất cả
thanh niên và phụ nữ cũng đều tới dự đại hội. Các ông để A-khi-ô đứng
giữa toàn dân; rồi ông Út-di-gia hỏi ông về những việc đã xảy ra. [17] Ông
trả lời cho họ biết những việc đã xảy ra trong hội nghị của Hô-lô-phéc-
nê, cùng tất cả những điều ông đã nói giữa các thủ lãnh con cái Át-sua
cũng như những lời Hô-lô-phéc-nê huênh hoang chống lại nhà Ít-ra-en.
[18] Nghe vậy, dân phủ phục xuống thờ lạy Thiên Chúa và kêu cầu rằng: [19]
"Lạy Đức Chúa là Thiên Chúa trên trời, xin Chúa thấy cho: chúng thật
là kiêu ngạo; xin thương xót giống nòi chúng con đang phải nhục nhã,
và hôm nay, xin đoái nhìn gương mặt những người đã được thánh hiến
cho Chúa." [20] Rồi họ an ủi ông A-khi-ô và hết lời khen ngợi ông. [21] Sau

đại hội, ông Út-di-gia đưa ông về nhà và mở tiệc khoản đãi các kỳ mục. Suốt đêm ấy, họ kêu cầu xin Thiên Chúa Ít-ra-en cứu giúp.

- Chương 07 -

II. Vây Hãm Bai-Ty-Lu-A

Chinh phạt Ít-ra-en

1 Hôm sau, Hô-lô-phéc-nê ra lệnh cho tất cả binh lính và toàn thể dân
đến trợ chiến với ông phải rời trại đến sát Bai-ty-lu-a, chiếm trước các
đường đèo đi lên núi và giao chiến với con cái Ít-ra-en. 2 Hôm ấy, toàn
thể đạo quân rời trại. Đạo quân chiến đấu gồm một trăm bảy mươi ngàn
bộ binh, mười hai ngàn kỵ binh, không kể quân nhu và đám người cùng
đi bộ với chúng. Một đoàn người đông vô kể. 3 Chúng đóng trại ở thung
lũng gần Bai-ty-lu-a, phía có suối nước; chúng rải quân theo chiều rộng
từ Đô-tha-im đến Ben-ba-im, theo chiều dài từ Bai-ty-lu-a đến Ky-a-
môn đối diện với Ét-rê-lon. 4 Thấy chúng đông đảo như thế, con cái Ít-
ra-en rất lo sợ. Họ bảo nhau: "Phen này chúng sẽ quét sạch mặt đất.
Chẳng núi, chẳng khe, chẳng đồi nào có thể chịu nổi sức nặng của
chúng." 5 Mọi người đều cầm khí giới. Họ nổi lửa trên các tháp và ở lại
canh phòng suốt đêm ấy.

6 Sang ngày thứ hai, Hô-lô-phéc-nê dẫn tất cả kỵ binh của ông ra
giáp mặt với con cái Ít-ra-en đang ở Bai-ty-lu-a. 7 Ông quan sát các
đường tiến lên thành của họ, dọ thám các suối nước và chiếm lấy, rồi
đặt trạm lính canh, sau đó trở về với dân của ông. 8 Tất cả các thủ lãnh
con cái Ê-xau, các vị chỉ huy dân Mô-áp và các tướng lãnh miền bờ
biển đều đến với ông và nói: 9 "Xin minh chủ nghe lời này để không
một ai trong đạo quân của ngài bị thương vong. 10 Vì đám dân Ít-ra-en
ấy chẳng tin vào giáo mác của chúng, nhưng lại cậy vào đỉnh núi cao
nơi chúng đang ở. Quả thật, leo lên các đỉnh núi đó không dễ dàng gì.

11 "Vậy, thưa minh chủ, xin đừng giao chiến với chúng theo đội ngũ,
không một ai trong dân quân của ngài sẽ gục ngã đâu. 12 Xin ngài cứ ở
lại trong trại với tất cả quân sĩ của ngài, án binh bất động; các tôi tớ
ngài chỉ cần kiểm soát các nguồn nước xuất phát từ chân núi, 13 bởi vì
tất cả dân cư ở Bai-ty-lu-a đều lấy nước từ đó. Chúng sẽ phải chết khát

và sẽ trao nộp thành của chúng. Còn chúng ta và dân quân của chúng ta sẽ lên các đỉnh núi kế cận. Chúng ta sẽ lập tiền đồn trên các đỉnh núi ấy để không một ai thoát ra khỏi thành. [14] Chúng và vợ con chúng sẽ chết dần chết mòn vì đói; trước khi bị gươm đâm, chúng đã nằm phơi xác trên đường phố trước nhà chúng ở. [15] Như thế ngài sẽ bắt chúng phải đền tội ác chúng đã gây ra vì chúng đã nổi loạn và không ra nghênh đón ngài để cầu hoà."

[16] Lời lẽ của họ làm vừa lòng Hô-lô-phéc-nê và các quan chức của ông. Ông ra lệnh thi hành như lời họ nói. [17] Con cái Am-mon rời trại đi; năm ngàn người trong số con cái Át-sua cùng đi với chúng. Chúng đóng quân ở dưới thung lũng, chiếm các nơi có nước và các nguồn nước của con cái Ít-ra-en. [18] Con cái Ê-xau và con cái Am-mon tiến lên và đóng quân ở trên núi đối diện với Đô-tha-im. Chúng cử một số người xuống phía nam và sang phía đông đối diện với Éc-re-bên, gần Khút, trên bờ suối Mốc-mua. Số binh sĩ Át-sua còn lại đóng quân ở đồng bằng và tràn ngập khắp mặt đất. Chúng dựng lều, đặt chỗ chứa quân nhu thành một doanh trại dày đặc, đông đảo.

[19] Con cái Ít-ra-en kêu cầu cùng Đức Chúa là Thiên Chúa của họ, vì tinh thần họ bạc nhược và mọi kẻ thù vây hãm họ tứ phía, khiến họ không thể nào thoát khỏi vòng vây. [20] Toàn thể đạo quân Át-sua gồm bộ binh, chiến xa và kỵ binh vây hãm họ suốt ba mươi bốn ngày. Tất cả các vò đựng nước của dân cư ở Bai-ty-lu-a vơi dần. [21] Các bể nước cạn sạch. Không có ngày nào họ đủ nước uống cho đã khát, vì họ được phát cho uống có hạn chế. [22] Trẻ con hao mòn, đàn bà và thanh niên kiệt sức vì khát; họ ngã gục ở ngoài đường phố trong thành, ở các ngả đường ra cổng thành, chẳng còn chút sức lực nào nữa.

[23] Toàn dân gồm thanh niên, đàn bà con trẻ kéo nhau đến phản đối ông Út-di-gia và các thủ lãnh trong thành. Họ lớn tiếng kêu la và nói trước mặt các kỳ mục: [24] "Xin Thiên Chúa phân xử cho chúng tôi và các ông, vì các ông đã gây ra tội ác tày trời cho chúng tôi là không cầu hoà với con cái Át-sua. [25] Vì thế, giờ đây chẳng có ai đến cứu giúp chúng tôi. Trái lại, Thiên Chúa đã bán đứng chúng tôi vào tay chúng, khiến chúng tôi phải phơi xác trước mặt chúng, phải chết khát và bị tận diệt. [26] Vậy các ông hãy gọi ngay chúng lại và trao nộp thành cho dân của Hô-

lô-phéc-nê và cho toàn thể đạo quân của ông tha hồ cướp phá. 27 Quả
thật, thà bị chúng cướp bóc, thà phải làm nô lệ mà bảo toàn được tính
mạng và khỏi phải thấy tận mắt cảnh con lìa đời, vợ hấp hối. 28 Chúng
tôi xin thề nhân danh trời đất và Thiên Chúa chúng ta là Đức Chúa của
cha ông chúng ta, Đấng trừng phạt chúng ta tuỳ theo tội ác chúng ta và
lầm lỗi của cha ông chúng ta: các ông cứ thực hiện các điều ấy ngay
ngày hôm nay." 29 Mọi người oà lên khóc giữa đại hội và lớn tiếng kêu
cầu cùng Đức Chúa là Thiên Chúa.

30 Rồi ông Út-di-gia nói với họ: "Này anh em, can đảm lên! Chúng ta
hãy kiên nhẫn cầm cự năm ngày nữa; trong thời gian ấy, Đức Chúa,
Thiên chúa chúng ta sẽ ngoảnh mặt lại thương xót chúng ta, vì Người sẽ
chẳng bỏ rơi chúng ta mãi mãi. 31 Nếu những ngày ấy trôi qua mà chẳng
ai đến cứu giúp, tôi sẽ làm theo lời anh em." 32 Ông giải tán dân; ai nấy
về trạm gác của mình. Họ đi đến các tường thành và các tháp canh của
thành; còn vợ con thì cho về nhà. Trong thành, chẳng ai còn nhuệ khí.

- Chương 08 -

III. Bà Giu-Đi-Tha

Tiểu sử bà Giu-đi-tha

1 Trong những ngày ấy, bà Giu-đi-tha nghe biết những chuyện đó. Bà
là con gái ông Mơ-ra-ri; ông Mơ-ra-ri là con ông Ốc; ông Ốc là con ông
Giô-xếp; ông Giô-xếp là con ông Út-di-ên; ông Út-di-ên là con ông
Khen-ki-gia; ông Khen-ki-gia là con ông Kha-na-ni-a; ông Kha-na-ni-a
là con ông Ghít-ôn; ông Ghít-ôn là con ông Ra-pha-in; ông Ra-pha-in là
con ông A-khi-túp; ông A-khi-túp là con ông Ê-li-a; ông Ê-li-a là con
ông Khen-ki-gia; ông Khen-ki-gia là con ông Ê-li-áp; ông Ê-li-áp là con
ông Nơ-than-ên; ông Nơ-than-ên là con ông Sơ-lu-mi-ên; ông Sơ-lu-mi-
ên là con ông Xa-ra-xa-đai; ông Xa-ra-xa-đai là con ông Ít-ra-en. 2
Chồng bà là ông Mơ-na-se, người cùng chi tộc và gia tộc của bà. Ông
đã chết vào mùa gặt lúa mạch. 3 Quả thật, khi ông đang trông coi những
người bó lúa ở ngoài đồng, thì bị trúng nắng và ngã bệnh liệt giường.
Ông chết ở Bai-ty-lu-a là thành của ông. Người ta chôn cất ông bên
cạnh tổ tiên tại cánh đồng nằm giữa Đô-tha-im và Ba-la-môn. 4 Bà Giu-

đi-tha ở goá đã được ba năm bốn tháng. 5 Bà làm một căn phòng nhỏ
trên sân thượng nhà bà; bà mặc áo vải thô và áo goá phụ. 6 Bà ăn chay
suốt thời gian ở goá, trừ các ngày áp sa-bát và các ngày sa-bát, các ngày
áp ngày mồng một và các ngày mồng một, cũng như các ngày lễ ngày
hội của nhà Ít-ra-en. 7 Dung mạo bà xinh đẹp, dáng điệu thật duyên
dáng. Hơn nữa, ông Mơ-na-se, chồng bà, còn để lại cho bà vàng bạc, tôi
tớ trai gái, súc vật và ruộng nương. Bà thừa hưởng tất cả tài sản ấy. 8
Không một ai chê trách bà được điều gì, vì bà rất kính sợ Thiên Chúa.

Bà Giu-đi-tha và các kỳ mục

9 Bà Giu-đi-tha nghe được những lời dân chúng ta thán chống lại vị
thủ lãnh, vì tinh thần họ đã ra bạc nhược bởi thiếu nước. Bà cũng được
nghe tất cả những lời ông Út-di-gia đã nói với họ và lời ông thề sẽ nộp
thành cho quân Át-sua sau năm ngày cầm cự. 10 Bà sai người nữ tỳ cai
quản tất cả tài sản của bà đi mời hai vị kỳ mục của thành là các ông
Kháp-rít và Khác-mít. 11 Các ông đến nhà bà. Bà nói với các ông:

"Thưa các vị thủ lãnh của dân cư ở Bai-ty-lu-a, xin nghe tôi nói đây.
Lời các vị nói trước mặt dân hôm nay, cũng như lời các vị đã thề giữa
Thiên Chúa và các vị đều không phải. Các vị nói là sẽ trao nộp thành
cho kẻ thù, nếu trong thời gian các vị ấn định, Đức Chúa không ngoảnh
lại cứu giúp chúng ta. 12 Vậy các vị là ai mà hôm nay giám thử thách
Thiên Chúa và chiếm chỗ Thiên Chúa ở giữa con cái loài người? 13 Và
giờ đây, các vị thử thách Đức Chúa toàn năng, nhưng đến muôn đời các
vị cũng chẳng hiểu được gì. 14 Quả thật, đối với các vị, tâm khảm con
người đã khôn dò, suy tưởng con người đã khôn thấu, thì làm sao các vị
có thể hiểu được Thiên Chúa, Đấng làm nên mọi sự, làm sao hiểu được
tư tưởng và thấu suốt được dự tính của Người? Không, nhất định
không, thưa anh em, đừng chọc giận Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta. 15
Giả như trong năm ngày ấy, Người không muốn cứu giúp chúng ta, thì
vào những ngày Người muốn, Người vẫn thừa sức bảo vệ chúng ta hoặc
tiêu diệt chúng ta trước mặt kẻ thù. 16 Còn các vị, đừng đòi hỏi Đức
Chúa, Thiên Chúa chúng ta, đảm bảo những quyết định của Người, bởi
vì Thiên Chúa đâu phải là phàm nhân mà có thể bị đe doạ, đâu phải là
con người mà chịu khuất phục. 17 Vì thế, một khi chúng ta kiên nhẫn đợi

chờ Người cứu độ và kêu cầu Người đến cứu giúp, Người sẽ đoái nghe
lời chúng ta, nếu điều ấy đẹp lòng Người.

18 "Thật ra, trong các thế hệ của chúng ta, hay trong ngày hôm nay,
không chi tộc hay gia tộc nào, không thị trấn nào hay thành phố nào của
chúng ta thấy xuất hiện những kẻ thờ lạy các thần do tay người phàm
làm ra, như đã xảy ra trước kia, 19 khiến cha ông chúng ta đã bị gươm
đâm và cướp phá, nhiều người đã ngã gục trước mặt quân thù. 20 Còn
chúng ta, chúng ta không nhận biết một thần nào khác ngoài Thiên
Chúa; vì thế chúng ta hy vọng Người sẽ chẳng khinh thường chúng ta
hoặc bất cứ ai trong giống nòi chúng ta.

21 "Bởi vậy, nếu chúng ta bị bắt thì toàn cõi Giu-đê cũng bị mất, Nơi
Thánh sẽ bị cướp phá. Thiên Chúa sẽ đòi chúng ta phải lấy máu mà đền
vì đã để cho Nơi Thánh bị xúc phạm. 22 Anh em chúng ta bị sát hại, xứ
sở phải lưu đày, gia nghiệp trở nên hoang tàn, trách nhiệm ấy Người sẽ
trút lên đầu chúng ta giữa các dân chúng ta phải làm nô lệ; chúng ta sẽ
trở thành cớ vấp ngã và nên trò cười cho những kẻ chinh phục chúng ta;
23 bởi vì cảnh nô lệ sẽ chẳng đưa chúng ta tới chỗ vẻ vang, trái lại, Đức
Chúa, Thiên Chúa chúng ta sẽ biến nó thành nỗi tủi nhục. 24 Vậy giờ
đây, thưa anh em, chúng ta hãy nêu gương cho anh em chúng ta, vì sinh
mạng của họ gắn liền với chúng ta; cả Nơi Thánh, Đền Thờ và bàn thờ
cũng đều tuỳ thuộc vào chúng ta.

25 "Vì những lý do đó, chúng ta hãy tạ ơn Đức Chúa, Thiên Chúa
chúng ta, Người đã thử thách chúng ta cũng như đã thử thách cha ông
chúng ta. 26 Các vị hãy nhớ lại những điều Người đã làm cho ông Áp-ra-
ham, những gì Người đã thử thách ông I-xa-ác, những gì đã xảy ra cho
ông Gia-cóp ở Mê-xô-pô-ta-mi-a thuộc xứ Xy-ri, lúc ông đang chăn
chiên cho ông La-ban là cậu của ông. 27 Đức Chúa không bắt chúng ta
đi qua lửa như đã bắt các ông để thử lòng các ông và Người cũng không
trừng phạt chúng ta, nhưng đánh phạt những ai đến gần người, để cảnh
cáo."

28 Ông Út-di-gia nói với bà: "Tất cả những điều bà nói là do thiện
tâm mà ra; không ai cưỡng được lời bà. 29 Vì không phải hôm nay bà
mới tỏ rõ tài khôn ngoan, nhưng ngay từ thời bà còn niên thiếu, toàn
dân đã biết đến trí thông minh của bà. Những điều bà nghĩ trong lòng là

hay. 30 Thế nhưng dân đang cực khổ vì khát, buộc chúng tôi phải làm
như chúng tôi đã nói với họ và phải thề điều chúng tôi không thể vi
phạm. 31 Vậy giờ đây, xin bà cầu nguyện cho chúng tôi, vì bà là một phụ
nữ đạo hạnh, và Đức Chúa sẽ cho mưa rào đổ xuống đầy bể nước chúng
tôi và chúng tôi sẽ không còn kiệt sức nữa."

32 Đoạn bà Giu-đi-tha nói với họ: "Xin các vị nghe đây, tôi sẽ làm
một việc, mà việc này sẽ được truyền tụng cho con cháu thuộc giống
nòi chúng ta, từ thế hệ này đến thế hệ kia. 33 Đêm nay, các vị đứng ở
cổng thành; còn tôi, tôi sẽ đi ra với người nữ tỳ. Và nội trong những
ngày các vị đã nói là sẽ trao nộp thành cho kẻ thù, Đức Chúa sẽ dùng
tôi mà viếng thăm Ít-ra-en. 34 Còn các vị, đừng tìm cách dò xét công
việc của tôi vì tôi sẽ chẳng nói cho các vị biết, cho đến khi những việc
tôi làm được hoàn tất." 35 Ông Út-di-gia và các thủ lãnh liền nói với bà:
"Chúc bà ra đi bình an và xin Đức Chúa là Thiên Chúa hằng đi trước bà
để báo oán kẻ thù của chúng ta!" 36 Rồi họ ra khỏi lều và đến vị trí của
mình.

- Chương 09 -

Lời cầu nguyện của bà Giu-đi-tha

1 Bà Giu-đi-tha sấp mặt xuống đất, rắc tro lên đầu, cởi áo vải thô
đang mặc. Tại Đền Thờ của Thiên Chúa ở Giê-ru-sa-lem, vào một buổi
dâng hương ban chiều, bà Giu-đi-tha lớn tiếng kêu cầu cùng Đức Chúa.
Bà nói:

2 "Lạy Đức Chúa, Thiên Chúa của cha con là Si-mê-ôn,

Ngài đã trao gươm vào tay người để trừng trị lũ ngoại bang.

Chúng cởi dây lưng người thiếu nữ,

làm cho nàng nhơ nhuốc, lột trần ra cho nàng xấu hổ

và cưỡng hiếp để làm nhục nàng.

Quả thật, Ngài đã nói: "Không được phép làm điều ấy",

thế mà chúng lại làm như vậy.

3 Vì thế, Ngài đã để cho các thủ lãnh của chúng bị sát hại,

và giường của chúng vấy máu,
nơi đây chúng lừa người ta, nay chúng bị lừa lại;
Ngài đánh phạt tên nô lệ cũng như người quyền thế,
đánh phạt người quyền thế ngự trên ngai vàng.
4 Ngài để cho vợ chúng bị bắt đi,
con gái chúng phải lưu đày;
còn tất cả chiến lợi phẩm, Ngài chia cho đoàn con yêu quý,
vì họ nhiệt tâm nhiệt tình với Ngài;
máu nhuốc nhơ của chúng làm họ kinh tởm,
nên họ đã kêu cầu Ngài cứu giúp.
Lạy Thiên Chúa, lạy Thiên Chúa của con,
thân con goá bụa, xin đoái thương nghe lời.
5 Quả vậy, quá khứ, hiện tại và tương lai,
tất cả đều do Ngài thực hiện.
Điều xảy ra bây giờ cũng như sắp xảy ra,
Ngài đều suy tính cả.
Điều gì đã xảy ra, cũng do Ngài suy tính.
6 Ngài muốn vật gì, vật ấy liền xuất hiện và thưa:
"Có chúng con hiện diện!"
Quả thật, mọi đường lối của Ngài đều có sẵn,
và phán quyết của Ngài được tiên liệu hết.
7 Kìa quân Át-sua, chúng đông vô kể,
chúng kiêu ngạo vì có nhiều chiến mã, kỵ binh.
Chúng vênh vang vì bộ binh hùng mạnh,
cậy vào giáo, vào khiên, vào cung tên cũng như nỏ bắn đá.
Chúng đâu nhận biết rằng
Ngài là Đức Chúa, Đấng tiêu diệt mọi thứ chiến tranh.

[MỤC LỤC](#)

8 Danh Ngài là Đức Chúa,
Ngài sẽ dùng quyền năng đập tan sức mạnh của chúng,
sẽ nổi trận lôi đình bẻ gãy dũng lực của chúng.
Quả thật, chúng lăm le xâm phạm đến nơi thánh của Ngài,
làm ô uế nơi Ngài ngự trị,
chốn tôn vinh danh thánh của Ngài.
Chúng dùng gươm chặt gãy góc cong của bàn thờ.
9 Xin Ngài nhìn xem chúng ngạo mạn
mà trút cơn thịnh nộ lên đầu chúng.
Xin cho tay goá bụa này thêm mạnh mẽ
để hoàn thành điều con suy tính.
10 Xin cho môi miệng con biết dùng xảo ngôn hoa ngữ,
để Ngài đánh đứa nô lệ cùng với tên thủ lãnh,
và đánh tên thủ lãnh cùng với đứa tôi đòi.
Xin Ngài dùng bàn tay nhi nữ
mà bẻ gãy thói kiêu căng của chúng.
11 Vì sức mạnh của Ngài không dựa vào số đông,
quyền lực của Ngài chẳng ở nơi người mạnh thế.
Nhưng Ngài là Thiên Chúa của kẻ khiêm nhu,
là Đấng cứu giúp người hèn mọn,
Đấng đỡ nâng kẻ cô thế, Đấng bảo vệ người bị bỏ rơi,
Đấng Cứu Tinh của những ai thất vọng.
12 Vâng, vâng, lạy Thiên Chúa của cha con,
Thiên Chúa của dân Ít-ra-en, Chúa Tể trời đất,
Đấng sáng tạo sông ngòi biển khơi, Vua muôn loài thụ tạo,
xin lắng nghe lời con khẩn cầu.
13 Xin làm cho lời con nói và mưu chước của con

gây thương tích và sát hại những kẻ mưu toan làm tội ác
chống lại giao ước của Ngài, chống lại Nhà được thánh hiến
và đỉnh núi Xi-on, cũng như Nhà của con cái Ngài.
14 Xin làm cho mọi dân nước và chi tộc nhận biết rằng:
Ngài là Thiên Chúa,
vị Thiên Chúa nắm giữ mọi quyền năng và sức mạnh;
và chẳng một ai khác, ngoại trừ Ngài,
có thể phù hộ dòng giống Ít-ra-en."

- Chương 10 -

IV. Bà Giu-Đi-Tha Và Tướng Hô-Lô-Phéc-Nê

Bà Giu-đi-tha đến trại tướng Hô-lô-phéc-nê

1 Vậy sau khi dứt lời kêu cầu cùng Thiên Chúa Ít-ra-en và nói xong
tất cả những lời ấy, 2 bà Giu-đi-tha không phủ phục nữa; bà trỗi dậy, gọi
người nữ tỳ và đi xuống nhà, nơi bà thường ở trong các ngày sa-bát và
ngày lễ. 3 Bà cởi tấm áo vải thô đang mặc, trút bỏ áo bà goá, lấy nước
tắm rửa, xức dầu thơm hảo hạng, bới tóc chải đầu, trùm khăn lên, mặc
áo sang trọng trước kia bà vẫn mặc khi ông Mơ-na-se, chồng bà, còn
sống. 4 Bà đi dép, mang kiềng, đeo xuyến, nhẫn, bông tai và tất cả các
đồ trang sức. Bà trang điểm rất lộng lẫy đến nỗi bất cứ người đàn ông
nào cũng phải đưa mắt nhìn bà. 5 Rồi bà trao cho người nữ tỳ một bầu
da đầy rượu, một vò dầu; bà chất đầy túi da: nào là bột lúa mạch, nào là
bánh vả khô, nào là bánh làm bằng bột nguyên chất. Bà bọc tất cả các
bình lại, rồi đặt lên vai người nữ tỳ.

6 Cả hai đi ra phía cổng thành Bai-ty-lu-a. Họ thấy ông Út-di-gia và
hai vị kỳ mục của thành là Kháp-rít và Khác-mít đang đứng đó. 7 Khi
thấy diện mạo bà biến đổi và y phục ra khác, họ rất sửng sốt vì sắc đẹp
của bà nên nói với bà: 8 "Xin Thiên Chúa của cha ông chúng ta ban ơn
giúp sức cho bà, xin Người hoàn thành công việc bà sắp thực hiện cho
con cái Ít-ra-en được hiển vinh và cho Giê-ru-sa-lem được ca tụng."

MỤC LỤC

[9] Bà Giu-đi-tha phục lạy Thiên Chúa, và nói với họ: "Xin các ông ra
lệnh mở cổng thành cho tôi. Và tôi sẽ đi ra để hoàn tất những điều các
ông vừa nói với tôi." Thế rồi họ truyền cho các thanh niên mở cổng cho
bà như bà yêu cầu. [10] Các thanh niên đã làm y như thế. Bà Giu-đi-tha và
người nữ tỳ cùng đi ra. Dân quân trong thành cứ nhìn theo đang lúc bà
từ núi đi xuống, mãi cho đến khi bà băng qua thung lũng; và họ chẳng
còn thấy bà nữa.

[11] Bà Giu-đi-tha và người nữ tỳ đi thẳng vào thung lũng. Lính gác
tiền đồn của quân Át-sua bắt gặp bà. [12] Chúng giữ bà lại và hỏi: "Bà
thuộc dân nào? Từ đâu đến? Đi đâu?" Bà trả lời: "Tôi là một người phụ
nữ Híp-ri; tôi bỏ họ mà trốn, vì họ sắp bị trao nộp làm miếng mồi ngon
cho các ông. [13] Còn tôi, tôi đến gặp tướng Hô-lô-phéc-nê, vị chỉ huy
quân đội các ông, để đưa những tin chính xác. Tôi sẽ chỉ cho tướng
quân phải tiến theo con đường nào để bá chủ toàn miền núi mà không
một người lính nào bị thiệt mạng!" [14] Bọn lính nghe bà nói, cứ nhìn
chằm chằm vào mặt bà, vì trước mặt chúng, bà thực là một trang tuyệt
thế giai nhân. Chúng nói với bà: [15] "Bà đã cứu được mạng mình rồi đấy,
vì đã vội vàng xuống gặp chủ tướng chúng tôi. Vậy giờ đây, bà hãy đến
lều của ông; một số người trong bọn chúng tôi sẽ hộ tống bà, cho tới khi
giao bà trực tiếp cho ông. [16] Khi đứng trước mặt ông, bà đừng hồi hộp
sợ hãi, nhưng hãy báo cho ông những điều bà vừa nói. Và ông sẽ đối xử
tử tế với bà." [17] Vậy chúng tuyển một trăm quân đi hộ vệ bà và người nữ
tỳ; chúng dẫn hai người tới lều của tướng Hô-lô-phéc-nê.

[18] Từ khắp nơi trong doanh trại, người ta ùn ùn kéo nhau đến, vì tin
bà Giu-đi-tha xuất hiện đã lan ra tới tận các lều; người ta đến vây quanh
lấy bà, đang lúc bà đứng bên ngoài lều của tướng Hô-lô-phéc-nê, chờ
người ta báo tin cho ông biết là bà đã đến. [19] Chúng sửng sốt vì sắc đẹp
của bà; và cũng vì bà, chúng thán phục luôn con cái Ít-ra-en. Chúng bảo
nhau: "Ai dám khinh thường dân ấy, một dân có những phụ nữ xinh đẹp
như thế? Nếu còn để một tên đàn ông nào của chúng sống sót thì chẳng
hay gì, vì những tên ấy có thể đánh lừa cả thiên hạ."

[20] Các cận vệ của tướng Hô-lô-phéc-nê cũng như tất cả các võ quan
của ông ra dẫn bà vào trong lều. [21] Tướng Hô-lô-phéc-nê đang nằm nghỉ
trên giường có giăng màn may bằng vải điều dát vàng, bích ngọc và đá

quý. [22] Người ta báo tin cho ông biết là bà Giu-đi-tha đã đến; ông ra tận cửa lều, có những người cầm đèn bằng bạc đi trước. [23] Khi bà Giu-đi-tha đến trước mặt ông và các võ quan của ông, thì tất cả mọi người đều sửng sốt vì nhan sắc của bà. Bà sấp mình xuống đất phủ phục trước mặt ông, nhưng thuộc hạ của ông nâng bà dậy.

- Chương 11 -

Hội ngộ lần đầu giữa bà Giu-đi-tha và tướng Hô-lô-phéc-nê

[1] Tướng Hô-lô-phéc-nê nói với bà Giu-đi-tha: "Này bà, cứ yên tâm, đừng hồi hộp sợ hãi, vì chưa bao giờ ta làm hại ai đã ưng phục vụ vua Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua toàn cõi đất. [2] Ngay cả bây giờ, giả như dân tộc của bà đang ở trên núi kia đừng có khinh thường ta, thì ta cũng chẳng cầm giáo đánh chúng, chính chúng đã muốn rước hoạ vào thân. [3] Và giờ đây bà hãy nói cho ta biết tại sao bà đã lén bỏ chúng trốn đi mà đến với ta. Quả thật bà đến đây là thoát nạn rồi! Cứ yên tâm! Bà sẽ sống đêm nay và nhiều đêm khác nữa. [4] Thật thế, sẽ chẳng ai làm hại bà, mà ngược lại người ta sẽ đối xử tử tế với bà, như vẫn thường đối xử với các tôi tớ của vua Na-bu-cô-đô-nô-xo, chúa tể của ta."

[5] Bà Giu-đi-tha nói với ông: "Xin ngài nghe nữ tỳ ngài nói; xin cho phép tôi tớ đây được hầu chuyện ngài. Đêm nay nữ tỳ ngài sẽ không dám nói lời thất thiệt với chủ tướng. [6] Và nếu ngài làm điều nữ tỳ ngài nói, thì Thiên Chúa sẽ đưa các hành động của ngài đến chỗ thành công, và chúa tể tôi sẽ không phải luống công về các điều người toan tính. [7] Quả thật, nhân danh mạng sống của vua Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua toàn cõi đất, và nhân danh vương quốc hùng mạnh của vua, chính vua đã sai ngài đi sửa dạy trăm họ, nữ tỳ xin thề rằng: nhờ ngài, không những thiên hạ được làm tôi vua, mà cả dã thú, súc vật, chim trời cũng đều nhờ sức mạnh của ngài mà được sống dưới quyền vua Na-bu-cô-đô-nô-xo và tất cả triều đình của vua.

[8] "Thật thế, chúng tôi đã nghe biết ngài là người tài trí mưu lược: khắp cõi đất người ta loan truyền rằng trong toàn vương quốc, ngài là người hoàn hảo độc nhất vô nhị, kiến thức uyên bác, tài thao lược tuyệt vời. [9] Hơn nữa, những gì A-khi-ô đã nói trong hội nghị của ngài, chúng

MỤC LỤC

tôi đều nghe biết cả, bởi vì dân quân thành Bai-ty-lu-a đã cứu sống ông
ta và ông ta đã tường thuật cho họ tất cả những điều ông ta đã nói lúc
còn ở với ngài. [10] Vì thế, thưa tướng quân, thưa chủ tướng, xin ngài
đừng bỏ qua lời ông ta nói, mà trái lại xin hãy lưu tâm, bởi vì đó là sự
thật! Quả vậy, nòi giống chúng tôi sẽ không bị trừng phạt, không bị
gươm đao khuất phục, nếu họ không đắc tội với Thiên Chúa của họ. [11]
Vậy giờ đây tôi xin nói để chủ tướng khỏi mất công vô ích là cái chết sẽ
giáng xuống trên họ nhãn tiền, vì tội lỗi đang vây hãm họ, bởi họ chọc
giận Thiên Chúa của họ, mỗi khi vi phạm điều không được phép. [12] Quả
thật, một khi thiếu thực phẩm, khan hiếm nước, thì họ muốn giết súc vật
của họ và tất cả những gì Thiên Chúa đã ra lệnh cho họ không được ăn,
như đã ghi trong Lề Luật. [13] Cả những lúa mì dâng làm của lễ đầu mùa,
cả rượu và dầu nộp thuế thập phân -những thứ này được thánh hiến và
dành riêng cho các tư tế là những người phục vụ trước nhan Thiên Chúa
của chúng tôi ở Giê-ru-sa-lem-, họ đã quyết định dùng hết những thứ
mà không một thường dân nào được phép đụng tay tới. [14] Họ cử người
lên Giê-ru-sa-lem -vì thật ra dân cư ở đó cũng phải làm như vậy- để xin
hội đồng kỳ mục cho phép dùng và mang về cho dân. [15] Vậy ngày nào
phép đó được công bố và thi hành, thì chính ngày ấy họ sẽ bị nộp cho
ngài tiêu diệt.

[16] "Vì thế, chính nữ tỳ của ngài đây, khi biết rõ sự thể, đã lén bỏ họ
mà trốn thoát. Thiên Chúa sai tôi đến để cùng với ngài thực hiện những
việc mà trên toàn cõi đất, bất cứ ai nghe nói cũng phải rụng rời tay
chân. [17] Nữ tỳ của ngài đây là người sùng đạo, sớm hôm thờ phượng
Thiên Chúa trên trời. Và giờ đây, thưa chủ tướng, tôi xin ở lại bên ngài;
và đêm đêm, xin cho phép nữ tỳ ngài được ra bờ khe để cầu nguyện
cùng Thiên Chúa. Người sẽ cho tôi biết khi nào họ phạm tội. [18] Bấy giờ
tôi sẽ trở lại báo cho ngài; ngài sẽ xuất trận cùng với toàn thể đạo quân
và không một người nào trong họ có thể chống nổi ngài. [19] Tôi sẽ hướng
dẫn ngài đi khắp xứ Giu-đê cho tới khi đến thành Giê-ru-sa-lem. Tôi sẽ
đưa chiến xa của ngài vào giữa thành. Họ như đàn chiên không người
chăn dắt, nhưng chính ngài sẽ chăn dắt họ. Sẽ không có một con chó
nào dám sủa trước mặt ngài. Vì tất cả những điều ấy, tôi đã được linh
tính báo cho biết và tôi được sai đến thuật lại cho ngài."

MỤC LỤC

20 Lời lẽ của bà Giu-đi-tha làm vừa lòng tướng Hô-lô-phéc-nê và các
võ quan của ông. Chúng thán phục trí khôn ngoan của bà và nói: 21 "Từ
chân trời này đến chân trời kia trên khắp cùng cõi đất, chưa hề thấy một
phụ nữ nào dung nhan kiều diễm, ngôn từ sắc sảo như thế!" 22 Bấy giờ
tướng Hô-lô-phéc-nê nói với bà: "Thiên Chúa hành động thật chí lý khi
sai bà đi trước dân bà, để chúng ta nắm được thế mạnh, còn những kẻ
khinh miệt chúa tể của tôi phải diệt vong. 23 Phần bà, trông bà duyên
dáng quá, lời bà nói dịu dàng biết bao. Quả thật, nếu bà làm được như
bà nói, thì Thiên Chúa của bà sẽ là Thiên Chúa của tôi. Bà sẽ ở trong
cung điện vua Na-bu-cô-đô-nô-xo, bà sẽ lừng danh trên toàn cõi đất."

- Chương 12 -

1 Ông ra lệnh đưa bà vào gian phòng trưng bày các đồ bằng bạc của
ông, và truyền thết bà món ăn riêng của ông, lại mời bà uống thứ rượu
dành riêng cho ông. 2 Nhưng bà Giu-đi-tha nói: "Tôi sẽ không dùng
những thức ăn ấy để khỏi lỗi luật; những thứ tôi mang theo đây cũng đủ
rồi." 3 Tướng Hô-lô-phéc-nê nói với bà: "Nhỡ hết lương thực bà mang
theo, thì chúng tôi kiếm đâu ra những thứ như thế để cung cấp cho bà?
Vì chẳng có ai thuộc nòi giống bà đang ở với chúng tôi." 4 Bà Giu-đi-
tha nói với ông: "Thưa chủ tướng, tôi xin lấy mạng sống ngài mà thề:
nô tỳ ngài đây chưa dùng hết lương thực mang theo, thì Đức Chúa đã
dùng bàn tay này mà thực hiện điều Người đã định!" 5 Sau đó, các thuộc
hạ của tướng Hô-lô-phéc-nê đưa bà vào lều. Bà ngủ cho tới nửa đêm và
đến gần sáng thì thức dậy. 6 Bà sai người đến thưa với tướng Hô-lô-
phéc-nê rằng: "Xin chủ tướng ra lệnh để cho nô tỳ ngài được đi cầu
nguyện." 7 Tướng Hô-lô-phéc-nê ra lệnh cho các cận vệ không được
ngăn trở bà. Bà ở trong doanh trại đã được ba ngày. Ban đêm bà ra bờ
khe Bai-ty-lu-a, trầm mình trong suối nước thuộc doanh trại. 8 Khi lên
bờ, bà cầu nguyện cùng Đức Chúa, Thiên Chúa Ít-ra-en, xin Người
hướng dẫn bà đi đúng đường lối để con cái dân Người được hồi phục. 9
Thanh sạch rồi, bà trở về và ở lại trong lều cho tới khi người ta mang
bữa ăn chiều đến.

MỤC LỤC

Bà Giu-đi-tha dự tiệc với tướng Hô-lô-phéc-nê

10 Đến ngày thứ tư, tướng Hô-lô-phéc-nê mở tiệc khoản đãi riêng các
thân hữu, nhưng không mời một ai trong số các võ quan. 11 Ông nói với
hoạn quan Ba-gô-át, người trông coi tất cả tài của ông: "Ngươi hãy đi
thuyết phục cô gái Híp-ri đang ở lều ngươi, đến đây ăn uống với chúng
ta. 12 Này, thật là bẽ mặt, nếu chúng ta để người đàn bà xinh đẹp như thế
ra đi mà chẳng ân ái với nàng; nếu ta không dụ dỗ được nàng, nàng sẽ
chê cười chúng ta." 13 Ông Ba-gô-át ra khỏi lều tướng Hô-lô-phéc-nê,
đến gặp bà Giu-đi-tha và nói: "Nữ tỳ xinh đẹp kia ơi, đừng ngại đến gặp
chủ tướng của tôi để được ông trọng đãi, để được cùng chúng tôi hân
hoan uống rượu, và để ngày hôm nay cô nương trở thành một trong số
phụ nữ Át-sua được vào ở trong cung điện vua Na-bu-cô-đô-nô-xo." 14
Bà Giu-đi-tha trả lời: "Tôi là ai mà dám cưỡng lại chủ tướng? Bất cứ
điều gì người lấy làm ưa thích, tôi xin mau mắn thi hành; đó cũng là
niềm vui của tôi cho đến ngày tôi nhắm mắt."

15 Bà trỗi dậy, trang điểm, sửa soạn xiêm y, đeo tất cả đồ trang sức.
Người nữ tỳ đi trước, trải xuống đất, trước mặt tướng Hô-lô-phéc-nê,
những tấm thảm lông chiên ông Ba-gô-át đã trao cho bà; hằng ngày bà
vẫn trải những tấm thảm ấy ra khi dùng bữa. 16 Bà Giu-đi-tha đi vào và
sấp mình phục lạy. Trái tim tướng Hô-lô-phéc-nê rung động vì bà; tâm
hồn ngất ngây, ông thèm khát được chung chăn gối với bà; từ ngày
trông thấy bà, ông những tìm dịp quyến rũ bà. 17 Tướng Hô-lô-phéc-nê
nói với bà: "Uống đi em! Ta cùng vui đi nào!" 18 Bà Giu-đi-tha liền nói:
"Thiếp xin uống hầu chủ tướng. Quả thật đối với thiếp, từ lúc chào đời
cho đến hôm nay, chưa bao giờ thiếp được vẻ vang như thế này." 19 Rồi
bà cầm lấy những của ăn thức uống người nữ tỳ đã dọn sẵn mà ăn uống
trước mặt tướng Hô-lô-phéc-nê. 20 Ông đắm đuối vì bà nên uống rất
nhiều rượu; có lẽ suốt cả đời, chưa ngày nào ông uống nhiều như vậy.

- Chương 13 -

1 Trời đã về khuya, các thuộc hạ của tướng Hô-lô-phéc-nê vội vàng
lui gót. Từ bên ngoài, ông Ba-gô-át đóng cửa lều lại, và đuổi khéo
những người còn túc trực bên chủ tướng. Chúng đi ngủ. Tất cả đều mệt

lả vì quá chén. [2] Chỉ còn một mình bà Giu-đi-tha ở lại trong lều, và tướng Hô-lô-phéc-nê nằm sóng sượt trên giường vì say khướt. [3] Bà Giu-đi-tha đã dặn người nữ tỳ đứng ngoài phòng ngủ của bà phải canh chừng cẩn thận lúc bà đi ra ngoài như mọi khi, vì bà nói là sẽ đi ra ngoài cầu nguyện. Bà cũng nói với ông Ba-gô-át như thế.

[4] Sau khi mọi người từ lớn chí bé đã rời khỏi lều của tướng Hô-lô-phéc-nê, không còn ai ở lại trong phòng ngủ nữa, thì bà Giu-đi-tha đứng bên cạnh giường của ông, thầm nghĩ trong lòng rằng:

"Lạy Đức Chúa là Thiên Chúa các đạo binh.

Giờ đây xin nhìn xem các việc tay con sắp làm

để Giê-ru-sa-lem được tán dương ca tụng.

[5] Vì chính bây giờ là lúc

Ngài củng cố phần gia nghiệp của Ngài,

và thực hiện điều con đang dự tính,

để đập tan quân thù nổi dậy chống chúng con."

[6] Đoạn bà tiến đến phía đầu giường của tướng Hô-lô-phéc-nê, gỡ lấy
thanh đại đao của ông, [7] rồi lại gần giường, nắm lấy tóc ông. Bà nói:
"Lạy Đức Chúa, Thiên Chúa Ít-ra-en, giờ đây xin ban sức mạnh cho
con!" [8] Bà lấy hết sức bình sinh chém vào cổ ông hai nhát cho đầu lìa
khỏi thân. [9] Rồi bà lăn xác ông xuống đất, tháo mùng ra khỏi cọc. Một
lát sau, bà đi ra và trao thủ cấp tướng Hô-lô-phéc-nê cho người nữ tỳ. [10]
Cô bỏ thủ cấp vào cái túi da đựng thức ăn; rồi cả hai cùng đi ra như thói quen vẫn làm khi đi cầu nguyện. Họ băng qua doanh trại, đi dọc theo khe, tiến lên núi Bai-ty-lu-a và đến cổng thành.

Bà Giu-đi-tha đem thủ cấp tướng Hô-lô-phéc-nê về Bai-ty-lu-a

[11] Từ đằng xa, bà Giu-đi-tha lên tiếng gọi những người canh cổng: "Mở cổng, mở cổng mau! Thiên Chúa, Thiên Chúa chúng ta ở cùng chúng ta; Người vẫn còn biểu dương sức mạnh của Người trong Ít-ra-en và thi thố quyền năng của Người chống lại kẻ thù, như Người đã làm
hôm nay!" [12] Vừa nghe tiếng bà, dân quân trong thành vội vã chạy
xuống cổng và đi mời các kỳ mục. [13] Tất cả mọi người từ lớn chí bé ùn

ùn kéo nhau đến, vì không ai ngờ rằng bà có thể trở về, họ mở cổng,
nghênh đón hai người: nhóm lửa cho sáng rồi đứng vây quanh. 14 Bà
Giu-đi-tha nói với họ thật to: "Hãy ca ngợi Thiên Chúa! Hãy ca ngợi
Người, hãy ca ngợi Thiên Chúa! Người đã không rút lại lòng thương
xót của Người đối với nhà Ít-ra-en, nhưng đêm nay đã dùng tay tôi mà
nghiền nát kẻ thù của chúng ta." 15 Rồi bà lôi cái thủ cấp ra khỏi túi da
cho họ thấy và nói: "Đây là thủ cấp Hô-lô-phéc-nê, đại tướng chỉ huy
quân đội Át-sua, và đây là cái mùng ông ta đã nằm trong lúc say tuý
luý. Đức Chúa đã dùng bàn tay nhi nữ mà hạ ông ta. 16 Thật vậy, có Đức
Chúa hằng sống, Đấng đã giữ gìn tôi trên đường tôi đi, tôi xin thề:
"Nhan sắc tôi đã quyến rũ ông ta, khiến ông ta phải mất mạng, mà chưa
kịp phạm tội với tôi cho tôi phải nhuốc nhơ và xấu hổ."

17 Toàn dân hết sức kinh ngạc. Họ sấp mình thờ lạy Thiên Chúa và
đồng thanh nói: "Lạy Thiên Chúa chúng con, xin chúc tụng Ngài. Hôm
nay Ngài huỷ diệt kẻ thù của dân Ngài!" 18 Ông Út-di-gia nói với bà:

"Này trang nữ kiệt, bà được Thiên Chúa Tối Cao ban phúc
hơn tất cả các phụ nữ trên cõi đất này.
Chúc tụng Đức Chúa là Thiên Chúa,
Đấng dựng nên trời đất;
Người đã hướng dẫn bà chặt đầu tướng giặc!
19 Vì cho đến muôn đời muôn thuở,
những ai hằng nhớ đến sức mạnh của Thiên Chúa
sẽ không lãng quên lòng trông cậy bà đặt nơi Người.
20 Nguyện xin Thiên Chúa thực hiện cho bà những điều ấy
để muôn đời bà được tán dương.
Xin Người viếng thăm và ban cho bà muôn phúc lộc,
vì bà đã không tiếc mạng sống mình
khi nòi giống chúng ta lâm cảnh nhục nhã;
bà đã cứu chúng ta thoát hoạ diệt vong
vì bà đã sống ngay thẳng trước nhan Thiên Chúa."

MỤC LỤC

Toàn dân đáp lại: "A-men! A-men! "

- Chương 14 -

V. Chiến Thắng

Người Do-thái vây hãm doanh trại quân Át-sua

1 Bà Giu-đi-tha nói với dân thành Bai-ty-lu-a: "Thưa anh em, xin
nghe tôi nói đây. Anh em hãy đem thủ cấp này bêu lên lỗ châu mai trên
tường thành của anh em. 2 Rồi khi bình minh vừa ló rạng và mặt trời
xuất hiện trên mặt đất, mỗi người trong anh em hãy cầm lấy vũ khí, tất
cả các người cường tráng hãy ra khỏi thành. Anh em hãy đặt một vị chỉ
huy cai quản những người này và làm như đi xuống cánh đồng tấn công
tiền đồn con cái Át-sua; nhưng đừng có xuống! 3 Quân Át-sua cũng sẽ
lấy toàn bộ binh giáp vũ khí, đi ra trạm gác, đánh thức các tướng lãnh
của mình, rồi ồ ạt tuôn đến lều Hô-lô-phéc-nê, nhưng không tìm thấy
ông ta. Nỗi kinh hoàng sẽ ập xuống trên chúng, nên chúng sẽ bỏ chạy,
trốn thoát anh em. 4 Bấy giờ anh em và toàn thể dân cư trên khắp lãnh
thổ Ít-ra-en sẽ đuổi theo và hạ sát chúng trên đường chúng tháo chạy.

5 "Nhưng trước khi làm những việc ấy, anh em hãy gọi ông A-khi-ô
người Am-mon đến đây cho tôi, để ông thấy và nhận ra kẻ đã dám miệt
thị nhà Ít-ra-en và sai ông đến với chúng ta như đi vào chỗ chết." 6 Vậy
người ta gọi ông A-khi-ô đang ở nhà ông Út-di-gia đến. Khi vừa tới nơi,
ông thấy một người trong hội nghị toàn dân đang cầm thủ cấp tướng
Hô-lô-phéc-nê, ông liền sấp mặt xuống đất, khiếp vía kinh hồn. 7 Nhưng
người ta vực ông dậy, ông lại nằm vật dưới chân bà Giu-đi-tha, phủ
phục trước mặt bà và nói:

"Bà đáng được chúc tụng trong mọi lều trại ở Giu-đa

và trong tất cả các dân nước,

khi nghe đến danh bà, ai cũng đều kinh hãi!

8 "Giờ đây, xin bà thuật lại cho tôi những việc bà đã làm trong mấy
ngày qua!" Bà Giu-đi-tha đứng giữa dân chúng, kể lại cho ông tất cả
những việc bà đã làm từ ngày bà ra đi cho đến lúc bà đang nói với họ. 9
Bà vừa dứt lời, toàn dân lớn tiếng hoan hô và reo mừng vang dậy khắp

thành. [10] Khi thấy tất cả những việc Thiên Chúa của Ít-ra-en đã làm, ông A-khi-ô vững tin vào Thiên Chúa. Ông chịu phép cắt bì và được nhận vào nhà Ít-ra-en kể từ ngày ấy.

[11] Bình minh vừa ló rạng, người ta bêu đầu Hô-lô-phéc-nê ở tường thành; đàn ông Ít-ra-en người nào cũng cầm khí giới, đi ra theo từng toán đến các đường đèo lên núi. [12] Vừa thấy họ, con cái Át-sua liền phái người đến với các vị chỉ huy. Những người này đến gặp các tướng, các người chỉ huy một ngàn quân và tất cả các thủ lãnh của chúng. [13] Rồi chúng đến lều của tướng Hô-lô-phéc-nê và nói với Ba-gô-át, người trông coi tất cả các tài sản của ông ta: "Xin ông đánh thức chủ tướng, vì lũ nô lệ cả gan xuống phía chúng ta gây chiến với chúng ta để chuốc lấy hoạ diệt vong." [14] Ba-gô-át đi vào, lay động bức rèm cửa lều, vì tưởng là tướng Hô-lô-phéc-nê đang ngủ với bà Giu-đi-tha. [15] Nhưng không thấy động tĩnh gì, Ba-gô-át liền vén rèm đi vào phòng ngủ và thấy ông ta đã chết, xác bị quăng ở cửa lều mà không có đầu. [16] Hắn kêu thất thanh, khóc lóc, rên la, tru tréo, xé áo mình ra. [17] Hắn bước vào lều bà Giu-đi-tha, nhưng chẳng thấy bà đâu. Hắn lao mình về phía quân lính, kêu la ầm ĩ: [18] "Quân nô lệ xảo quyệt! Chỉ một con mụ Híp-ri thôi đã mang ô nhục đến cho nhà vua Na-bu-cô-đô-nô-xo! Vì này tướng Hô-lô-phéc-nê đang nằm dưới đất không còn đầu nữa." [19] Vừa nghe những lời ấy, các người đứng đầu quân đội Át-sua xé nhung phục ra, kinh hồn bạt vía, kêu la, tru tréo ở giữa doanh trại.

- Chương 15 -

[1] Khi vừa nghe biết chuyện mới xảy ra, những người còn ở trong lều trại đều thất kinh. [2] Sợ hãi và kinh hoàng ập xuống trên đầu chúng; không còn người nào bên cạnh người nào, nhưng chúng nhất loạt chạy tứ tán, theo mọi ngả đường ở đồng bằng cũng như trên miền núi. [3] Cả những quân đóng trên núi chung quanh Bai-ty-lu-a cũng quay lưng chạy trốn. Bấy giờ con cái Ít-ra-en -những người có khả năng chiến đấu- đều đổ xô đuổi theo chúng. [4] Ông Út-di-gia phái người đến Bai-tô-mét-tha-im, Be-bai, Khô-bai, Cô-la và khắp lãnh thổ Ít-ra-en báo tin về những sự việc đã xảy ra, để mọi người đổ xô đuổi theo quân giặc mà tiêu diệt chúng. [5] Vừa nghe tin ấy, con cái Ít-ra-en, mọi người đều nhất loạt xông

ra đánh và tàn sát chúng, cho đến tận Khô-ba. Cả những người từ Giê-ru-sa-lem và từ khắp miền núi cũng đến hỗ trợ, vì họ đã được báo tin về những việc xảy ra trong doanh trại quân thù. Các người ở Ga-la-át và Ga-li-lê giáng một đòn chí tử vào sườn quân địch, đuổi theo chúng cho tới Đa-mát và đến tận lãnh thổ của chúng. [6] Còn những người khác ở Bai-ty-lu-a thì tràn vào doanh trại quân Át-sua mà cướp phá; vì vậy họ trở nên rất giàu. [7] Chém giết xong, con cái Ít-ra-en trở về, chiếm hữu tất cả những gì còn lại. Dân ở các làng mạc, các lều trại miền núi hay đồng bằng cũng chiếm được nhiều chiến lợi phẩm. Số chiến lợi phẩm chiếm được nhiều vô kể.

Tạ ơn

[8] Thượng tế Giô-gia-kim và hội đồng kỳ mục con cái Ít-ra-en ở Giê-ru-sa-lem đến mục kích những sự tốt lành Đức Chúa đã làm cho dân Ít-ra-en, và diện kiến bà Giu-đi-tha để chúc mừng. [9] Khi vào nhà bà, mọi người đồng thanh chúc tụng và nói với bà:

"Bà làm cho Giê-ru-sa-lem hãnh diện,

cho Ít-ra-en vinh hiển,

cho giống nòi chúng ta được vinh dự lớn lao.

[10] Chính tay bà làm nên những việc ấy

và thực hiện những điều tốt lành cho nhà Ít-ra-en.

Thiên Chúa hài lòng về những việc của bà.

Xin Thiên Chúa toàn năng ban cho bà nhiều ơn phúc,

đến muôn thuở muôn đời."

Mọi người đáp: "A-men".

[11] Toàn dân cướp đoạt doanh trại suốt ba mươi ngày. Người ta tặng bà Giu-đi-tha cái lều của tướng Hô-lô-phéc-nê, tất cả vật dụng bằng bạc, cùng với giường, chậu và mọi thứ đồ đạc khác của ông ta. Bà nhận và chất tất cả lên lưng lừa. Bà cho thắng các cỗ xe và chất hết lên đó. [12] Hết thảy phụ nữ Ít-ra-en đều chạy ùa ra để nhìn xem bà; họ ca tụng bà, một số phụ nữ tổ chức múa nhảy để chúc mừng. Bà Giu-đi-tha tay cầm chùm hoa sim, phân phát lá hoa cho các phụ nữ tháp tùng bà. [13] Bà và

các phụ nữ tháp tùng đội vòng hoa kết bằng cành ô-liu; bà đi trước toàn dân, dẫn đầu đoàn phụ nữ múa nhảy. Tất cả đàn ông Ít-ra-en mang vũ khí và đội vòng hoa đi sau, miệng hát thánh thi.
14 Bà Giu-đi-tha đứng giữa con cái Ít-ra-en xướng lên bài ca tạ ơn và toàn dân hoạ theo.

- Chương 16 -

1 Bà Giu-đi-tha cất tiếng nói:
"Hãy ca ngợi Thiên Chúa của tôi, theo nhịp trống,
hát lên mừng Người, rập tiếng chiêng,
trầm bổng hoà vang thánh ca cùng thánh vịnh,
hãy suy tôn và cầu khẩn danh Người.
2 Vì Đức Chúa là vị thần tiêu diệt chiến tranh,
Người đặt doanh trại ngay giữa lòng dân thánh,
để giải thoát tôi khỏi tay phường bách hại.
3 Quân Át-sua đến từ núi rừng phương bắc,
kéo nhau đến hàng vạn quân binh,
chúng đông đảo làm tắt nghẽn khe suối,
chiến mã chúng che lấp cả núi đồi.
4 Chúng dự định đốt cháy quê hương tôi,
tuốt lưỡi gươm hạ sát đoàn trai trẻ,
lũ bé thơ, quẳng bừa dưới đất,
bọn thiếu nhi, đem giết tha hồ,
còn trinh nữ, bắt đem đi hết.
5 Nhưng Đức Chúa toàn năng đã dùng tay nhi nữ
khiến chúng phải tháo lui.
6 Quả thật người hùng của chúng,
thanh niên không thắng nổi,
con cái Ti-tan chẳng hạ được y,

người khổng lồ cũng vô phương áp đảo.
Thế mà Giu-đi-tha, con gái Mơ-ra-ri,
đã dùng nhan sắc khiến y phải tê liệt.
7 Để vực dậy nhà Ít-ra-en đang điêu đứng,
áo goá phụ, bà trút bỏ đi,
dầu ngát thơm điểm tô gương mặt,
8 dải khăn xinh buộc gọn tóc trên đầu,
áo lụa mịn làm y mê mẩn.
9 Dép bà đi khiến y hoa mắt, nhan sắc bà giam hãm hồn y,
cổ họng y, thanh đại đao xuyên thủng.
10 Quân Ba-tư run rẩy khi thấy bà táo bạo,
dân Mê-đi khiếp đảm vì bà quá can trường.
11 Bấy giờ dân tôi đang khốn khổ
cất tiếng hò la làm chúng phải thất kinh,
người yếu nhược hô lên, khiến chúng hoảng hồn;
họ cất tiếng, chúng quay lưng tháo chạy.
12 Lũ trẻ thơ đã đâm giết chúng,
đả thương chúng như những kẻ đào binh.
Chúng phải tiêu vong vì Đức Chúa của tôi đánh phạt.
13 Mừng Chúa Tể tôi thờ, tôi hát bài ca mới:
Lạy Chúa, Ngài vĩ đại vinh quang,
mạnh mẽ lạ lùng, không ai thắng được.
14 Muôn loài Ngài dựng lên phải phụng thờ Ngài,
vì Ngài đã phán, chúng liền xuất hiện,
Ngài gửi sinh khí tới, chúng được tác thành.
Tiếng Ngài phán ra, nào ai chống nổi!
15 Núi với biển có ầm ầm chuyển động,

đá có chảy tan như sáp trước mặt Ngài,
thì đối với những ai hằng kính sợ,
Ngài vẫn tỏ lòng nhân hậu từ bi.
16 Quả thật, hiến tế dâng lên Ngài,
hương thơm có ngào ngạt,
cũng chẳng đáng kể chi;
lễ toàn thiêu với nhiều mỡ béo
càng không đáng kể gì.
Còn những ai kính sợ Đức Chúa muôn đời vẫn lớn lao.
17 Khốn thay dân tộc nào dám đứng lên chống lại giống nòi tôi!
Đức Chúa toàn năng sẽ trừng phạt chúng
trong ngày Người xét xử.
Người sẽ khiến lửa thiêu, khiến giòi bọ rúc rỉa thân xác chúng.
Chúng sẽ phải than khóc và đau khổ muôn đời! "

18 Vừa đến Giê-ru-sa-lem, cả đoàn người thờ lạy Thiên Chúa. Sau khi đã thanh tẩy, toàn dân thượng tiến lễ toàn thiêu, lễ vật khấn hứa và tự nguyện.
19 Bà Giu-đi-tha cũng tiến dâng mọi đồ đạc của tướng Hô-lô-phéc-nê mà dân đã tặng bà; cả cái mùng đã lấy ở phòng ngủ của ông ta, bà cũng dâng làm lễ vật tru hiến kính Thiên Chúa.
20 Dân chúng hân hoan mừng lễ ở Giê-ru-sa-lem trước Nơi Thánh ròng rã ba tháng trời; bà Giu-đi-tha cũng ở lại với họ.

Tuổi già và cái chết của bà Giu-đi-tha

21 Sau những ngày đó, ai nấy trở về phần đất gia nghiệp của mình. Bà Giu-đi-tha trở lại Bai-ty-lu-a và cư ngụ trong phần đất bà vẫn có. Ngay trong buổi sinh thời, tiếng tăm bà đã lừng lẫy khắp nơi.
22 Nhiều người muốn kết duyên với bà, nhưng chẳng một ai được bà ưng thuận, trong suốt đời bà, kể từ khi chồng bà là ông Mơ-na-se khuất núi và về sum họp với tổ tiên.
23 Danh tiếng bà mỗi ngày một thêm lừng lẫy. Bà sống tại nhà chồng bà, tuổi đời rất cao, thọ được một trăm lẻ năm tuổi. Bà trả

tự do cho người nữ tỳ. Cuối cùng bà qua đời ở Bai-ty-lu-a và được chôn cất trong hang mộ bên cạnh ông Mơ-na-se, chồng bà. [24] Nhà Ít-ra-en khóc thương bà suốt bảy ngày. Trước khi nhắm mắt, bà Giu-đi-tha đã phân phát của cải cho tất cả bà con bên chồng cũng như cho thân quyến của bà.

[25] Không còn một ai làm cho con cái Ít-ra-en phải sợ nữa, trong suốt thời bà Giu-đi-tha còn sống cũng như mãi về sau, khi bà đã qua đời.

MỤC LỤC

20. Ét-te

- Chương 01 -

Phần Mở Đầu

Giấc chiêm bao của ông Moóc-đo-khai

[1a] Năm thứ hai triều đại Ác-tắc-sát-ta, ngày mồng một tháng Ni-xan, ông Moóc-đo-khai, con ông Gia-ia (ông Gia-ia là con ông Sim-y, ông Sim-y con ông Kít), thuộc chi tộc Ben-gia-min, đã có một giấc chiêm bao. [1b] Ông là một người Do-thái cư ngụ tại thành Su-san, một nhân vật có thế giá, giữ một chức vụ trong hoàng cung. [1c] Ông thuộc số những người đi đày, bị vua Ba-by-lon là Na-bu-cô-đô-nô-xo bắt rời khỏi Giê-ru-sa-lem và phát lưu cùng với vua Giu-đa là Giơ-khon-gia.

[1d] Đây là giấc chiêm bao: bỗng nhiên, nổi lên những tiếng la lối om sòm, sấm sét rền vang, đất rung chuyển, rối loạn xảy ra trên mặt đất! [1đ] Và này hai con rồng lớn tiến ra, cả hai đều sẵn sàng giao chiến. Chúng hét lên một tiếng lớn. [1e] Khi tiếng chúng vang ra, mọi dân nước chuẩn bị chiến tranh chống lại dân công chính. [1g] Và này một ngày tối tăm u ám, trên mặt đất chỉ thấy toàn những gian truân, ngặt nghèo, sầu khổ và rối

loạn lớn lao. [1h] Tất cả dân công chính đều bấn loạn vì kinh khiếp trước những tai hoạ sắp xảy đến cho họ. Thấy mình sắp bị tiêu diệt, họ kêu lên cùng Thiên Chúa. [1i] Từ tiếng kêu cứu đó, người ta thấy như từ dòng suối nhỏ phát ra một con sông lớn, nước đầy tràn. [1k] Mặt trời mọc lên, toả lan ánh sáng. Kẻ thấp hèn được cất nhắc lên và nuốt sống người cao sang quyền thế.

[1l] Sau khi chiêm bao thấy những gì Thiên Chúa có ý thực hiện, ông Moóc-đo-khai tỉnh dậy; ông giữ lại điều đó trong lòng và mãi đến tối, dùng đủ cách để tìm hiểu ý nghĩa.

Âm mưu chống lại vua

[1m] Rồi ông Moóc-đo-khai nghỉ ngơi tại hoàng cung với hai viên thái giám của vua là Bi-gơ-than và Te-rét, những người canh gác hoàng cung. [1n] Sau khi nghe biết âm mưu và tìm hiểu cặn kẽ mối bận tâm của họ, lại được tin họ đang chuẩn bị tra tay hại vua Ác-tắc-sát-ta, ông liền báo cho vua biết các sự việc đó. [1o] Vua cho người điều tra về hai viên thái giám. Họ đã thú tội và bị hành quyết. [1p] Vua cho ghi chép các sự việc đó vào sách Sử biên niên; ông Moóc-đo-khai cũng ghi chép các sự việc đó. [1q] Rồi vua truyền cho ông Moóc-đo-khai phải nhận một chức vụ trong hoàng cung và ban quà tặng thưởng cho ông, vì các sự việc đó. [1r] Nhưng Ha-man, con ông Hăm-mơ-đa-tha, người Bu-ghê, là nhân vật cao sang quyền thế trong triều đình; ông tìm cách hại ông Moóc-đo-khai và dân của ông, vì vụ hai viên thái giám của vua.

I. Vua A-Suê-Rô Và Hoàng Hậu Vát-Ti

Bữa tiệc của vua A-suê-rô

[1] Bấy giờ là thời vua A-suê-rô. Vua này cai trị một trăm hai mươi bảy miền từ Ấn-độ cho đến Ê-thi-óp. [2] Thời ấy, vua A-suê-rô đã ngồi vững trên ngai tại thành Su-san. [3] Năm thứ ba của triều đại, vua cho dọn tiệc thết đãi tất cả các khanh tướng và quần thần. Các tướng lãnh trong đạo binh Ba-tư và Mê-đi, các nhà quý tộc và các tổng đốc đều tề tựu lại trước mặt vua. [4] Vua muốn phơi bày cho họ thấy cảnh giàu sang tráng lệ

của vương quốc cũng như uy thế rực rỡ huy hoàng của nhà vua trong vòng nhiều ngày, tức một trăm tám mươi ngày.

[5] Mãn thời gian ấy, vua lại cho dọn một bữa tiệc bảy ngày trong sân ngự uyển thuộc hoàng cung để thết đãi dân chúng từ lớn đến nhỏ đang ở trong thành Su-san. [6] Tại đây, có căng những bức màn bằng sợi gai trắng tinh và đỏ tía. Người ta dùng dải bằng sợi gai mịn và hồng điều móc những bức màn đó vào các vòng bạc và treo lên các cột trụ bằng đá bạch ngọc. Trong sân ngự uyển, có kê những ghế dài bằng vàng, bằng bạc trên nền lát đá vân ban, đá cẩm thạch, khảm xà cừ và đá ngọc đen. [7] Người ta dùng các bình vàng đủ kiểu mời thực khách uống. Nhà vua cho tiếp rượu dồi dào xứng với cung cách của bậc vương đế, [8] nhưng lại ra lệnh không được ép ai, vì vua truyền cho các quản gia hoàng cung phải làm theo sở thích của mỗi người

Vụ hoàng hậu Vát-ti

[9] Hoàng hậu Vát-ti cũng cho dọn tiệc đãi các mệnh phụ trong hoàng cung của vua A-suê-rô. [10] Ngày thứ bảy, trong lúc rượu làm lòng vua vui sướng, vua truyền cho bảy viên thái giám phục vụ vua là các ông: Mơ-hu-man, Bít-dơ-tha, Khác-vô-na, Bi-gơ-tha, A-vác-tha, Dê-tha và Các-cát, [11] phải mời hoàng hậu Vát-ti đội triều thiên hoàng hậu vào chầu vua, để dân chúng và các khanh tướng chiêm ngưỡng sắc đẹp của bà, vì bà là người có nhan sắc. [12] Nhưng hoàng hậu Vát-ti từ chối không chịu đến theo lệnh vua chuyển đạt qua các viên thái giám. Vua rất tức giận; cơn thịnh nộ của vua bừng bừng bốc lên. [13] Bấy giờ, vua ngỏ lời với các nhà hiền triết am tường luật pháp. Quả thật, vua thường trình bày các sự việc liên quan đến mình cho những người am tường luật pháp và công lý. [14] Nhóm nhân vật thân cận nhà vua gồm các ông: Các-sơ-na, Sê-tha, Át-ma-tha, Tác-sít, Me-rét, Mác-xơ-na và Mơ-mu-khan là bảy quan chức cao cấp người Ba-tư và Mê-đi, những nhân vật thường được triều yết vua và chiếm địa vị cao nhất trong vương quốc. [15] Vua nói: "Theo luật, phải xử thế nào với hoàng hậu Vát-ti, vì bà đã không tuân hành lệnh vua chuyển đạt qua các viên thái giám?" [16] Ông Mơ-mu-khan nói trước mặt vua và các quan chức: "Hoàng hậu Vát-ti đã đắc tội không chỉ với đức vua, mà còn với tất cả các quan trong hàng quần thần

và toàn thể dân chúng ở trong mọi miền thuộc quyền đức vua.17 Quả thế, chuyện hoàng hậu sẽ lan ra đến toàn thể nữ giới, làm cho họ nhìn đức lang quân của họ với cặp mắt khinh bỉ; họ sẽ nói: vua A-suê-rô đã cho mời hoàng hậu Vát-ti vào trước long nhan, thế mà bà đã chẳng vào.
[18] Ngay ngày hôm nay, khi nghe chuyện hoàng hậu, các mệnh phụ người Ba-tư và Mê-đi cũng sẽ ăn nói như thế với quần thần của đức vua. Bấy giờ sẽ sinh ra biết bao là khinh bỉ và tức giận! [19] Vậy nếu đẹp
lòng đức vua, thì xin đức vua ban sắc chỉ, ghi vào số các luật lệ dân Ba-tư và Mê-đi; sắc chỉ này không thể huỷ bỏ được và nội dung như sau: từ nay, bà Vát-ti không còn được vào chầu vua A-suê-rô nữa. Xin đức vua ban chức hoàng hậu của bà cho một người khác xứng đáng hơn. [20] Chỉ
dụ của đức vua sẽ được công bố trong toàn vương quốc, dù rất bao la; khi đó, toàn thể nữ giới, từ sang đến hèn, đều tỏ lòng kính trọng đức lang quân của họ."

[21] Lời đề nghị đó vừa ý vua và các quan chức. Vua làm theo lời đề
nghị của ông Mơ-mu-khan. [22] Vua cho gửi thư đến mọi miền, miền nào
theo chữ viết của miền ấy, dân nào theo tiếng nói của dân ấy, để mọi người đàn ông làm chủ nhà mình và nói tiếng dân mình.

- Chương 02 -

II. Ông Moóc-Đo-Khai Và Bà Ét-Te

Bà Ét-te trở thành hoàng hậu

[1] Sau những biến cố đó, khi cơn giận đã dịu xuống, vua A-suê-rô lại nhớ đến bà Vát-ti, nhớ đến những gì bà đã làm và những quyết định của vua đối với bà. [2] Các quan hầu cận vua mới nói: "Phải kiếm cho đức
vua những thiếu nữ còn trinh và có nhan sắc. [3] Xin đức vua bổ nhiệm
các tổng đốc trong mọi miền thuộc vương quốc để tập hợp về thành Su-san tất cả các thiếu nữ còn trinh và có nhan sắc, rồi đem vào hậu cung, đặt dưới quyền viên thái giám của vua là Hê-ghe, người có nhiệm vụ trông nom phụ nữ. Phải cung cấp cho họ các mỹ phẩm. [4] Thiếu nữ nào
được vua ưa thích, sẽ làm hoàng hậu thay thế bà Vát-ti." Lời đề nghị đó vừa ý vua, và vua đã cho thi hành như vậy.

MỤC LỤC

5 Trong thành Su-san, có một người Do-thái tên là Moóc-đo-khai,
con ông Gia-ia (ông Gia-ia là con ông Sim-y, ông Sim-y là con ông
Kít), thuộc chi tộc Ben-gia-min. 6 Từ Giê-ru-sa-lem, ông đã bị đi đày
trong số những người bị đi đày cùng với vua Giu-đa là Giơ-khon-gia,
những người mà vua Ba-by-lon là Na-bu-cô-đô-nô-xo đã phát lưu. 7
Ông nuôi nấng dạy dỗ Ha-đát-xa, tức là Ét-te, con gái của người chú
ông, vì cô ta mồ côi cả cha lẫn mẹ. Thiếu nữ dung mạo xinh đẹp và dễ
coi. Sau khi cha mẹ cô qua đời. Ông Moóc-đo-khai đã nhận cô làm con.

8 Khi lệnh vua và chỉ dụ được công bố, một số đông thiếu nữ được
tập hợp về thành su-san, đặt dưới quyền ông Hê-ghe. Cô Ét-te cũng
được đưa về hoàng cung, ở dưới quyền ông Hê-ghe, người có nhiệm vụ
trông nom phụ nữ. 9 Thiếu nữ được ông ưa thích và được lòng ông. Ông
vội cung cấp các mỹ phẩm và phần lương thực cần thiết cho cô. Ông
còn cho bảy cung nữ tuyển chọn trong hoàng cung để phục vụ cô, rồi
chuyển cô và các cung nữ đó về phòng tốt nhất trong hậu cung. 10 Cô
Ét-te không tiết lộ gì về dân tộc, nguồn gốc của mình, vì ông Moóc-đo-
khai cấm cô không được tiết lộ. 11 Mỗi ngày, ông Moóc-đo-khai lui tới
sân hậu cung để biết tin về sức khoẻ của cô Ét-te và về những gì xảy ra
cho cô.

12 Một thiếu nữ được vào hầu vua A-suê-rô sau thời gian mười hai
tháng thi hành đúng quy chế dành cho các phụ nữ. Thời gian trau dồi
sắc đẹp diễn tiến như sau cho đến lúc hoàn thành: sáu tháng dùng dầu
thơm mộc dược, sáu tháng thoa kem và dùng các mỹ phẩm khác của
phụ nữ. 13 Thiếu nữ nào rời hậu cung để vào hoàng cung thì được lãnh
tất cả những gì cô xin và được mang theo. 14 Thiếu nữ đó vào hoàng
cung lúc ban chiều, và sáng hôm sau, trở về một hậu cung khác dưới
quyền viên thái giám Sa-át-gát, người được vua trao nhiệm vụ trông
nom các cung phi. Cô không còn được vào hầu vua nữa, trừ khi vua
đem lòng sủng ái và gọi đích danh.

15 Nay đến lượt Ét-te vào hầu vua. Cô là con gái ông A-vi-kha-gin,
chú ông Moóc-đo-khai; ông này là người đã nhận cô làm con. Cô chẳng
xin gì, ngoại trừ những món viên thái giám của vua đã dặn. Viên thái
giám này tên là Hê-ghe, có nhiệm vụ trông nom phụ nữ. Ai nhìn thấy cô
cũng đem lòng thương mến. 16 Cô được đem vào hoàng cung hầu vua

A-suê-rô. Bấy giờ là tháng thứ mười, tức là tháng Tê-vết, năm thứ bảy triều đại vua. [17] Vua yêu quý cô hơn mọi phụ nữ khác. Cô được vua mến thương và ưu ái hơn mọi trinh nữ. Vì thế, vua đội triều thiên cho cô và tôn làm hoàng hậu thay thế bà Vát-ti.

[18] Vua mở tiệc linh đình đãi các khanh tướng quần thần, gọi là tiệc mừng hoàng hậu Ét-te. Vua cho tất cả các miền nghỉ lễ một ngày và rộng tay ban phát tặng vật xứng bậc đế vương.

Ông Moóc-đo-khai và quan Ha-man

[19] Khi các trinh nữ được tập hợp lần thứ hai, lúc ông Moóc-đo-khai ngồi ở cung môn, [20] hoàng hậu Ét-te vẫn không cho biết bà thuộc dòng giống nào, dân tộc nào, theo lời ông Moóc-đo-khai đã dặn. Bà vẫn thi hành chỉ thị của ông như hồi còn được ông nuôi nấng dạy dỗ. [21] Bấy giờ, ông Moóc-đo-khai ngồi ở cung môn. Có hai viên thái giám của vua là Bi-gơ-than và Te-rét đang giữ phận sự gác cửa hoàng cung, đã nổi giận vì bất mãn, nên tìm cách giết vua A-suê-rô. [22] Biết chuyện đó, ông Moóc-đo-khai liền báo cho hoàng hậu Ét-te; hoàng hậu tâu lại vua những điều ông Moóc-đo-khai đã tiết lộ. [23] Sự việc được điều tra và xác nhận, hai viên thái giám kia liền bị treo cổ. Vụ này được ghi chép vào sách Sử biên niên trước mặt vua.

- Chương 03 -

[1] Sau biến cố đó, vua A-suê-rô thăng chức cho ông Ha-man, con ông Hăm-mơ-đa-tha, người A-gác. Vua cất nhắc ông lên, đặt ông đứng đầu mọi khanh tướng hầu cận vua. [2] Quần thần nhất nhất đều cúi chào bái lạy ông Ha-man vì vua đã truyền như thế. Nhưng ông Moóc-đo-khai đã chẳng cúi chào, cũng không bái lạy. [3] Quần thần trong triều nói với ông Moóc-đo-khai: "Tại sao ông lại lỗi lệnh vua?" [4] Ngày nào họ cũng lặp đi lặp lại như thế, nhưng ông vẫn không chịu nghe; Ông cho họ thấy ông là người Do-thái. Họ mới trình sự việc cho ông Ha-man để xem ông Moóc-đo-khai còn giữ thái độ đó nữa không. [5] Khi thấy ông Moóc-đo-khai chẳng cúi chào, cũng không bái lạy mình, ông Ha-man hết sức phẫn nộ. [6] Nhưng đối với ông Ha-man, vì đã biết ông Moóc-đo-khai

thuộc dân tộc nào, nên nếu chỉ giết một mình ông ta thôi thì tầm thường quá. Vì vậy, ông Ha-man tìm cách tiêu diệt cả dân tộc của ông Moóc-đo-khai. Đó là hết mọi người Do-thái đang sống trong toàn vương quốc của vua A-suê-rô.

III. Người Do-Thái Bị Đe Dọa

Sắc chỉ tru diệt người Do-thái

[7] Tháng thứ nhất, tức tháng Ni-xan, vào năm thứ mười hai triều đại
vua A-suê-rô, người ta gieo "Pua" (nghĩa là bắt thăm) trước mặt ông
Ha-man để biết ngày biết tháng. Thăm rơi trúng ngày mười bốn tháng
thứ mười hai, tức là tháng A-đa. [8] Ông Ha-man thưa với vua A-suê-rô:
"Trong khắp các miền thuộc vương quốc của đức vua, có một dân sống
tản mác, rải rác đó đây giữa các dân. Luật lệ của chúng không giống
như luật lệ của bất cứ dân nào khác. Luật lệ của đức vua, chúng chẳng
tuân chẳng giữ. Quyền lợi của đức vua không cho phép để chúng yên
như vậy. [9] Nếu đẹp lòng đức vua, thì xin đức vua cho viết sắc lệnh tru
diệt chúng. Thần xin cân ba trăm ngàn ký bạc trao cho công chức đem
vào kho bạc của đức vua."

[10] Bấy giờ, vua tháo bửu ấn ở tay ra trao cho cừu địch của người Do-
thái là ông Ha-man, con ông Hăm-mơ-đa-tha, người A-gác. [11] Rồi vua
nói với ông Ha-man: "Ta tặng khanh số bạc đó, trao cho khanh cả dân
tộc đó nữa. Khanh muốn làm gì chúng thì làm."

[12] Ngày mười ba tháng thứ nhất, các ký lục của vua được triệu đến.
Trên sắc lệnh có ghi tất cả những gì ông Ha-man đã chỉ thị để gửi đến
các thủ hiến của nhà vua, các tổng đốc coi mỗi miền và các quan chức
coi từng sắc dân, miền nào theo chữ viết của miền ấy, dân nào theo
tiếng nói của dân ấy. Sắc lệnh được soạn thảo nhân danh vua A-suê-rô
và niêm phong bằng bửu ấn nhà vua, [13] rồi được trao cho các phu trạm
mang đến tất cả các miền dưới quyền vua. Mục đích là thủ tiêu, giết
chết, tru diệt mọi người Do-thái từ trẻ đến già, cả thiếu nhi lẫn phụ nữ,
nội trong một ngày, ngày mười ba tháng thứ mười hai, tức là tháng A-
đa. Ngoài ra, sắc lệnh còn cho phép cướp của nữa.

MỤC LỤC

13a Sau đây là bản sao sắc lệnh trên:

"Đại vương A-suê-rô viết như sau cho các tổng đốc của một trăm hai
mươi bảy miền từ Ấn-độ đến Ê-thi-óp, và cho các quan chức dưới
quyền:

13b Cai quản muôn dân nước, làm bá chủ toàn cõi địa cầu, ta không
muốn say men quyền bính mà sinh thói kiêu căng, nhưng muốn luôn
lãnh đạo sao cho khoan dung hiền hoà, không ngừng bảo đảm cho toàn
dân một cuộc sống yên ổn, giúp cho vương quốc được thái bình thịnh
vượng, ai nấy dễ dàng đi lại cho đến tận biên thuỳ, để phục hồi cảnh an
hoà mọi người hằng mong ước. 13c Để tìm cách thực hiện dự kiến trên,
ta đã bàn hỏi các vị cố vấn. Trong số đó, quan Ha-man giữa chúng ta là
một nhân vật khôn ngoan xuất chúng, đã tỏ ra luôn thành tâm thiện chí
và hết dạ tín trung, nên trong vương quốc, đã lên tới địa vị thứ nhì. 13d
Ông đã cho ta thấy rằng có một dân đầy ác ý, sống trà trộn với trăm họ
trên toàn cõi địa cầu, theo những luật lệ đối nghịch hẳn với các nước
khác, chẳng hề đếm xỉa đến sắc dụ của các vua, khiến cho vương quốc
không thể đạt tới sự thống nhất, vương quốc mà ta vẫn điều khiển một
cách hoàn hảo, không ai chê trách được.

13đ Vậy, ta khẳng định rằng đây là lũ dân lập dị, luôn chống đối mọi
người, có nếp sống khác biệt vì tuân hành thứ luật pháp xa lạ, phạm
những tội ác tầy trời chống lại quyền lợi của ta, với ý đồ gây bất ổn cho
vương quốc.

13e Do đó, ta truyền rằng: ngày mười bốn tháng thứ mười hai, tức là
tháng A-đa năm nay, phải tận diệt tất cả những kẻ được đề cập trong
văn thư của quan Ha-man, người đã được ta bổ nhiệm làm phụ chính lo
việc triều đình cho ta. Phải lấy gươm của địch thù chúng mà tận diệt
chúng cùng với vợ con, không nương tay, không thương xót. 13g Như
thế, nội trong một ngày, những kẻ xưa nay vốn đầy ác ý đều bị tống
xuống âm phủ, để từ đây, việc triều chính được mãi mãi ổn định và êm
xuôi."

14 Sắc chỉ này đã được công bố và có hiệu lực luật pháp cho mọi
miền. Bản sao cũng đã được phổ biến, để vào ngày ấn định, mọi dân sẵn
sàng tuân theo. 15 Theo lệnh vua, phu trạm tức tốc lên đường. Sắc chỉ
được công bố tại thành Su-san.

MỤC LỤC

Trong khi vua cùng quan Ha-man ngồi chè chén say sưa, thì cả thành Su-san đều xôn xao náo động.

- Chương 04 -

Ông Moóc-đo-khai và hoàng hậu Ét-te đẩy lui hiểm hoạ

1 Khi biết tất cả những sự kiện trên, ông Moóc-đo-khai xé áo mình ra, mặc lấy bao bị và rắc tro lên người. Ông ra giữa thành, lớn tiếng thốt lên những lời đắng cay chua xót. 2 Ông đến tận trước cung môn là nơi không ai được phép vào mà lại mặc bao bị. 3 Trong mỗi miền, bất cứ nơi đâu mệnh lệnh và chỉ dụ của vua được chuyển tới, người ta cũng đều chứng kiến một cảnh thê lương buồn thảm: dân Do-thái ăn chay, khóc lóc, than van. Nhiều người nằm trên tro trên đất, mình mặc bao bị.

4 Các cung nữ và thái giám báo tin cho hoàng hậu Ét-te. Bà hết sức bàng hoàng. Bà gửi áo ra cho ông Moóc-đo-khai mặc và xin ông cởi bỏ bao bị. Ông không chịu nghe. 5 Bà mới cho gọi ông Ha-thác là một trong những viên thái giám nhà vua đặt làm người phục vụ bà. Bà truyền cho ông đi gặp ông Moóc-đo-khai để biết sự việc đã xảy ra và lý do của sự việc đó.

6 Ông Ha-thác ra gặp ông Moóc-đo-khai tại quảng trường đối diện với cung môn. 7 Ông Moóc-đo-khai cho ông biết tất cả những sự việc đã xảy ra và biết chuyện ông Ha-man đã hứa sẽ cân một số bạc bỏ vào kho của vua nhằm tru diệt người Do-thái. 8 Ông Moóc-đo-khai trao cho ông bản sao sắc chỉ đã công bố ở Su-san nhằm huỷ diệt họ, mục đích là cho bà Ét-te xem bản sao đó và biết các sự việc. Ông Moóc-đo-khai cũng nhắn bà phải vào chầu vua để xin vua tỏ lòng nhân hậu và khẩn nài vua thương xót dân tộc bà. Ông nhắn rằng: 8a "Con hãy nhớ lại thuở hàn vi của con, những ngày con đã được chính tay cha nuôi dưỡng. Người chiếm địa vị thứ nhì trong vương quốc là Ha-man đã đề nghị vua chống lại chúng ta, nhằm dẫn chúng ta đến chỗ chết. 8b Con hãy cầu khẩn Chúa và xin vua thương tình tha chết cho chúng ta."

9 Ông Ha-thác trở vào, chuyển những lời này đến hoàng hậu Ét-te. 10 Bà ngỏ lời với ông Ha-thác, truyền cho ông ra gặp ông Moóc-đo-khai và nói: 11 "Bề tôi của vua và dân các miền thuộc quyền vua, ai cũng biết

rõ: bất cứ người nào, nam cũng như nữ, không được triệu vời mà dám vào chầu vua ở phía trong sân rồng, thì đều chịu một luật duy nhất là phải chết, trừ phi vua giơ phủ việt vàng ra, người ấy mới được sống. Mà con đây đã ba mươi ngày rồi không được triệu vào chầu vua."

12 Người ta cho ông Moóc-đo-khai biết những điều bà Ét-te đã nói. 13
Ông nhờ người trả lời: "Đừng tưởng rằng trong cả dân Do-thái, chỉ có mình con ở tại hoàng cung là được thoát nạn. 14 Vì đến lúc này mà con
vẫn cứ ngậm miệng làm thinh, thì người Do-thái sẽ nhận được sự trợ giúp và giải cứu từ một nơi khác; còn chính con và nhà cha con lại bị tru diệt. Biết đâu không phải vì thời buổi như thế này mà con đã lên tới địa vị hoàng hậu?"

15 Bà Ét-te nhờ người trả lời ông Moóc-đo-khai: 16 "Xin cha cứ đi tập
hợp tất cả những người Do-thái ở Su-san lại. Xin bà con ăn chay cầu nguyện cho con. Suốt ba ngày đêm, đừng ăn uống gì cả. Con và các cung nữ cũng sẽ làm như thế. Sau đó, dầu pháp luật không cho phép, con cũng vào chầu vua. Có chết con cũng đành." 17 Ông Moóc-đo-khai
rút lui và làm theo mọi điều hoàng hậu Ét-te dặn.

Lời cầu nguyện của ông Moóc-đo-khai

17a Ông nhắc lại mọi công việc Chúa đã làm mà cầu xin với Chúa:

17b "Lạy Chúa, Chúa là Vua toàn năng,

Chúa nắm quyền điều khiển vũ trụ.

Khi Chúa muốn cứu độ Ít-ra-en,

nào ai đương đầu nổi với Ngài!

17c Chính Ngài đã tạo dựng trời đất

và thực hiện mọi kỳ công dưới bầu trời.

Lạy Chúa, Ngài là Chúa vạn vật.

Ai chống lại được Ngài?

17d Lạy Chúa, Ngài biết mọi sự, Ngài biết rõ:

Không phải vì xấc xược, kiêu kỳ hoặc háo danh

mà con làm thế,

đã không bái lạy tên Ha-man ngạo mạn kiêu căng.
Quả thật, để cứu Ít-ra-en,
thì có phải hôn bàn chân hắn, con đây cũng sẵn sàng.
17đ Nhưng con đã làm thế để khỏi đặt cái vinh của người phàm
trên vinh quang Thiên Chúa.
Con sẽ không bái lạy một ai, ngoại trừ Ngài, lạy Chúa,
và con sẽ không làm thế vì kiêu ngạo.
17e Giờ đây, lạy Chúa là Thiên Chúa.
Chúa là Vua, là Thiên Chúa tổ phụ Áp-ra-ham,
xin tha cho dân Ngài,
vì thù địch đang để tâm để ý chúng con
nhằm tìm cách huỷ diệt.
Chúng những mong phá huỷ
phần sản nghiệp ngàn xưa của Ngài.
17g Xin Ngài đừng chê bỏ dân riêng thuộc về Ngài,
dân Ngài đã chuộc lấy từ Ai-cập.
17h Xin nghe lời con nguyện
mà thương đến phần gia nghiệp của Ngài.
Lạy Chúa, cảnh tang tóc chúng con, xin biến thành hoan lạc
để chúng con được sống mà ca tụng danh Ngài.
Xin Ngài đừng huỷ diệt
đoàn dân luôn mở miệng ngợi khen Ngài."

17i Toàn thể Ít-ra-en hết lòng hết sức kêu van Chúa, vì cái chết ở trước mặt họ rồi.

Lời cầu nguyện của hoàng hậu Ét-te

17k Hoàng hậu Ét-te khắc khoải âu lo đến chết được, liền tìm đến nương ẩn bên Chúa. Tâm hồn sầu khổ, bà cởi bỏ y phục lộng lẫy, mặc

áo tang vào. Thay cho dầu thơm quý giá, bà lấy bụi tro dơ bẩn rắc lên đầu; bà hãm mình phạt xác nhiệm nhặt; thay vì trang điểm trau chuốt, bà để cho tóc xoã rối bời. Bà cầu xin cùng Chúa, Thiên Chúa Ít-ra-en:

17l "Lạy Chúa của con, lạy Vua chúng con,
Ngài là Thiên Chúa duy nhất.
Này con đang liều mạng, xin đến cứu giúp con.
Con cô đơn, chẳng còn ai cứu giúp, ngoại trừ Ngài.
17m Lạy Chúa, trong chi tộc của cha ông,
từ khi lọt lòng mẹ, con từng được nghe biết
là chính Ngài đã chọn Ít-ra-en giữa muôn ngàn dân tộc,
đã tuyển chọn cha ông chúng con
giữa mọi bậc tiền bối của các ngài
để làm thành gia nghiệp mãi mãi thuộc về Ngài.
Ngài thực hiện cho cha ông chúng con
mọi điều Ngài đã hứa.
17n Nay chúng con đã phạm tội trước nhan Ngài,
và Ngài đã trao nộp chúng con vào tay kẻ thù địch
vì chúng con đã thờ các thần minh của chúng.
Lạy Chúa, Ngài công minh chính trực xiết bao!
17o Bây giờ, tuy chúng con phải nuốt cay ngậm đắng
làm nô lệ cho thù địch chúng con,
chúng vẫn chưa lấy làm thoả mãn.
Chúng lại còn đặt tay lên tay các tượng thần của chúng,
liên kết cùng thần minh nhằm huỷ bỏ
mệnh lệnh Ngài đã ban, nhằm phá tan gia nghiệp của Ngài,
dập tắt vinh quang không ngừng chiếu toả
trên thánh điện, trên bàn thờ của Ngài,
17p nhằm mở miệng chư dân

để họ hát mừng công đức các thần minh hư ảo
và mãi mãi sùng bái ông vua mang xác phàm.
17q Lạy Chúa, xin đừng trao phủ việt của Ngài
cho những gì hư ảo
cũng đừng để cho thù địch nhạo cười khi chúng con gục ngã.
Nhưng xin lấy mưu đồ của chúng mà quật lại chúng đi.
Và những kẻ manh tâm hại chúng con,
xin đưa ra làm gương cho thiên hạ.
17r Lạy Chúa, ngày chúng con gặp gian truân cùng khốn,
xin nhớ đến chúng con mà chứng tỏ quyền năng của Ngài.
Lạy Vua các thần minh, Đấng thống trị mọi kẻ cầm quyền,
xin ban cho con lòng dũng cảm,
17s và dạy con biết nói lời êm tai
khi phải ra trước mặt loài sư tử.
Xin đổi lòng con sư tử ấy để nó căm thù kẻ chống lại chúng con,
khiến cho hắn và quân đồng loã phải tiêu diệt hoàn toàn.
17t Thần dân Ngài, xin Ngài giải thoát.
Con cô đơn, xin đến cứu giúp con.
Lạy Chúa, ngoài Ngài ra, con đâu còn ai nữa!
17u Ngài thấu biết mọi sự trên đời,
Ngài biết rõ lòng con hằng căm ghét
cái vinh của những kẻ không Lề Luật,
và con cũng nhờm tởm gớm ghê
việc chăn gối với những kẻ không cắt bì
cũng như với những người dân ngoại.
17v Ngài biết rõ con đang cùng đường túng thế,
con ghê tởm cái huy hiệu kiêu hãnh mang trên đầu

trong những ngày xuất hiện trước công chúng;
con ghê tởm nó như ghê tởm cái khăn phải dùng khi khó ở.
Con chẳng mang nó vào những ngày bình an.
[17x] Nữ tỳ của Chúa đã không hề đồng bàn với Ha-man,
chẳng coi trọng tiệc tùng vua đãi,
chẳng thèm uống thứ rượu tế thần.
[17y] Từ ngày thay đổi địa vị cho đến nay,
nữ tỳ của Chúa chẳng hề được vui sướng
nếu không có những niềm vui bên Ngài,
lạy Chúa là Thiên Chúa tổ phụ Áp-ra-ham.
[17aa] Lạy Thiên Chúa quyền uy dũng lực trên hết thảy mọi người,
xin nghe tiếng những kẻ sờn lòng nản chí.
Xin giải thoát chúng con khỏi tay những kẻ độc ác,
xin giải thoát con khỏi cơn sợ hãi này! "

- Chương 05 -

Hoàng hậu Ét-te vào chầu vua

[1] Ngày thứ ba, cầu nguyện xong, hoàng hậu Ét-te bỏ áo cầu nguyện,
mặc phẩm phục huy hoàng. [1a] Đẹp lộng lẫy, bà cầu khẩn Thiên Chúa là
Đấng thấu suốt và cứu độ mọi người. Rồi bà đem theo hai cung nữ: bà
tựa vào một cô, trông thật thướt tha duyên dáng; còn cô kia theo sau,
nâng đuôi áo cho bà. [1b] Bà hết sức xinh đẹp, đôi má tươi hồng, vẻ mặt
hớn hở, dễ thương, nhưng lòng đau như thắt vì khiếp sợ. [1c] Qua các cửa,
bà đến trước mặt vua. Vua ngự trên ngai báu, mang trọn bộ long bào
dùng trong những buổi triều yết, mình đầy vàng bạc châu báu, dáng vẻ
rất đáng sợ. [1d] Vua ngẩng mặt lên nhìn, đôi mắt rực sáng, giận dữ đến
cực độ. Hoàng hậu khuỵu xuống, tái mặt đi vì yếu sức; bà dựa đầu vào
cô cung nữ đi trước. [1đ] Thiên Chúa làm cho vua đổi lòng, khiến vua ra
dịu hiền. Từ trên ngai vàng, vua lo âu lao mình xuống, đưa cánh tay đỡ
lấy bà cho đến khi bà tỉnh lại. Rồi vua lấy lời trấn an khích lệ bà: [1e] "Sao

thế, Ét-te? Ta là anh của em mà! Yên tâm đi! Em không phải chết đâu!
Lệnh của ta chỉ áp dụng cho thường dân thôi. Lại đây em!" 2 Vua đưa
phủ việt vàng lên đặt vào cổ bà, rồi ôm hôn bà và nói: "Hãy nói cho ta
hay!" 2a Bà nói với vua: "Tâu chúa thượng, thiếp nhìn thấy ngài giống
như thiên sứ của Thiên Chúa. Tâm hồn thiếp bị rúng động vì khiếp sợ
vẻ oai nghi của ngài. Quả thế, tâu chúa thượng, ngài thật kỳ diệu và
long nhan ngài thật hấp dẫn! " 2b Đang nói thế bà lại khuỵu xuống. Vua
bị rúng động, còn các cận thần thì tìm cách làm cho bà tỉnh lại. 3 Vua
nói với bà: "Hoàng hậu Ét-te, chuyện gì thế? Khanh muốn xin gì? Dù
nửa nước ta cũng sẽ ban!" 4 Bà Ét-te đáp: "Nếu đẹp lòng đức vua, thì
hôm nay, xin đức vua cùng quan Ha-man đến dự yến tiệc thiếp đã dọn
hầu đức vua." 5 Vua liền nói: "Hãy mau mau triệu Ha-man đến để làm
như Ét-te vừa nói." Vua đã cùng quan Ha-man đến dự yến tiệc bà Ét-te
dọn. 6 Giữa tiệc rượu, vua lại nói với bà Ét-te: "Khanh thỉnh cầu gì, ta sẽ
ban cho. Khanh muốn xin gì, dù nửa nước cũng sẽ được." 7 Bà Ét-te
đáp: "Điều thiếp thỉnh cầu, điều thiếp muốn xin... 8 Nếu thiếp được đức
vua thương đến, nếu đức vua vui lòng ban điều thiếp muốn xin và thực
hiện điều thiếp thỉnh cầu, thì ngày mai xin đức vua cùng quan Ha-man
lại tới dự yến tiệc thiếp sẽ dọn hầu các ngài. Rồi thiếp sẽ tuân theo lời
đức vua phán dạy."

9 Hôm ấy, Ha-man vui vẻ ra về, lòng phơi phới hân hoan. Nhưng khi
thấy ông Moóc-đo-khai ở cung môn không buồn đứng dậy cũng chẳng
thèm nhúc nhích, y hết sức căm giận ông. 10 Ha-man dằn lòng trở về
nhà, sai người đi mời bạn hữu và vợ là De-rết đến. 11 Y kể cho họ nghe
nào là y giàu có vinh hiển, nào là con cái đông đúc, nào là bao nhiêu
việc vua đã làm để đề cao y và cất nhắc y lên trên hàng khanh tướng
quần thần của nhà vua. 12 Y nói: "Hơn nữa, ngoài tôi ra, hoàng hậu Ét-te
đã chẳng mời ai khác cùng đức vua đến dự yến tiệc của bà. Ngày mai,
bà lại mời tôi với đức vua lần nữa. 13 Nhưng tất cả những điều đó chưa
làm tôi thoả mãn, bao lâu tôi còn thấy tên Do-thái Moóc-đo-khai ngồi
tại cung môn." 14 De-rết, vợ y, và tất cả các bạn hữu của y đều nói:
"Ngài cứ cho dựng một cái giá cao hai mươi lăm thước, rồi sáng mai
xin đức vua cho treo cổ tên Moóc-đo-khai lên. Sau đó, ngài sẽ vui vẻ
theo đức vua vào dự tiệc." Ha-man ưng thuận đề nghị đó và cho dựng
giá treo cổ.

MỤC LỤC

- Chương 06 -

IV. Người Do-Thái Trả Thù

Ha-man thất bại nhục nhã

[1] Chính đêm ấy, vua mất ngủ. Vua mới truyền đem tập Kỷ Yếu, sách
Sử biên niên của hoàng triều ra đọc trước mặt vua. [2] Trong sách có chép
rằng: ông Moóc-đo-khai tố cáo hai viên thái giám gác cửa hoàng cung
là Bi-gơ-than và Te-rét đã tìm cách tra tay hại vua A-suê-rô. [3] Bấy giờ
vua nói: "Đã làm gì để tuyên dương và đề cao Moóc-đo-khai vì công
trạng đó chưa?" Gia nhân tâu lại: "Thưa đức vua, chưa làm gì cho ông
ấy cả." [4] Vua nói: "Ai ở ngoài sân đó?" Lúc ấy, Ha-man vừa đến sân
ngoài của hoàng cung để xin vua cho treo cổ ông Moóc-đo-khai lên giá
đã dọn sẵn cho ông. [5] Gia nhân liền thưa: "Có quan Ha-man đang đứng
ngoài sân." Vua nói: "Cho phép quan ấy vào." [6] Ha-man vào. Vua hỏi:
"Nhà vua muốn tuyên dương một người thì nên làm gì cho người đó? "
Ha-man tự nhủ: "Ngoài ta ra, nào đức vua còn muốn tuyên dương ai
được nữa?" [7] Nên Ha-man mới tâu vua: "Đức vua muốn tuyên dương ai,
[8] thì ngày lễ gia miện, đức vua đã mặc long bào nào, đã cỡi con ngựa
nào, [9] nay xin đem trao cho một trong các vị cao cấp nhất của đức vua,
để vị này mặc long bào ấy cho người đức vua muốn tuyên dương, rồi
đặt người đó lên cỡi con ngựa ấy mà đem đi dạo trong quảng trường của
thành phố. Vị này sẽ đi trước người đó và hô to: "Đây là cách đức vua
đãi ngộ người đức vua muốn tuyên dương." [10] Vua liền nói: "Khanh
mau lấy long bào và ngựa như vừa nói, và làm như vậy cho ông Moóc-
đo-khai, người Do-thái. Tất cả các điều khanh vừa nói, đừng bỏ sót một
chi tiết nào."

[11] Ha-man lấy long bào mặc cho ông Moóc-đo-khai, đem ngựa ra cho
ông cỡi, rồi vừa dẫn đi trong quảng trường của thành phố, vừa hô to
trước mặt ông: "Đây là cách đức vua đãi ngộ người đức vua muốn tuyên
dương." [12] Ông Moóc-đo-khai trở về cung môn; còn Ha-man thì tức tốc
chạy về nhà, lòng buồn bã, đầu trùm khăn. [13] Ha-man thuật lại cho vợ là
De-rết và cho mọi bạn hữu nghe tất cả những gì đã xảy ra. Các bạn hữu
khôn ngoan đó và De-rết vợ y mới nói: "Nếu Moóc-đo-khai thuộc dòng
giống Do-thái thì trước mặt hắn, ngài chỉ mới bắt đầu tuột dốc đó thôi.

Ngài sẽ không thắng được hắn đâu. Trước mặt hắn, ngài sẽ tuột dốc thê thảm."

Ha-man dự yến tiệc cùng hoàng hậu Ét-te

[14] Câu chuyện còn dang dở thì các thái giám của vua đến. Họ vội vàng triệu Ha-man tới dự yến tiệc bà Ét-te đã dọn.

- Chương 07 -

[1] Vua và Ha-man đến dự yến tiệc với hoàng hậu Ét-te. [2] Ngày thứ hai này, giữa tiệc rượu, vua cũng lại nói với bà Ét-te: "Hoàng hậu Ét-te, khanh thỉnh cầu gì, ta sẽ ban. Khanh xin gì, dù nửa nước, ta cũng sẽ ban cho." [3] Hoàng hậu Ét-te đáp: "Nếu thiếp được đức vua thương chiếu cố và nếu đẹp lòng đức vua, thì xin nhận lời thiếp khẩn cầu mà cho thiếp được sống, xin nghe lời thiếp nài van mà cho dân thiếp được sống, [4] vì thiếp và dân của thiếp đã bị bán đứng cho người ta triệt hạ, giết chết, tru diệt. Giả như bề tôi đây có bị bán làm tôi trai tớ gái người ta, thiếp sẽ chẳng nói gì; nhưng đối phương sau này không thể bù đắp được thiệt hại mà đức vua sẽ phải chịu." [5] Vua A-suê-rô ngỏ lời với hoàng hậu Ét-te: "Tên đó là ai? Kẻ cả gan hành động như thế hiện đang ở đâu?" [6] Bà Ét-te thưa: "Đối phương ấy, địch thù ấy, chính là tên Ha-man khốn nạn này đây!" Trước mặt vua và hoàng hậu, Ha-man kinh hoàng sợ hãi. [7] Vua bừng bừng nổi giận, đứng lên, bỏ tiệc rượu, đi ra ngự uyển. Còn Ha-man thì ở lại nài xin hoàng hậu Ét-te cứu sống mình, vì y quá hiểu: thảm hoạ sẽ xảy đến cho y, vua đã quyết định rồi.

[8] Khi vua từ ngự uyển trở lại phòng tiệc rượu thì Ha-man đã nằm vật xuống giường, bên cạnh bà Ét-te. Vua nói: "Lại còn tính xâm phạm đến cả hoàng hậu tại hoàng cung, ngay khi ta có mặt hay sao?" Vua vừa nói xong, người ta liền lấy khăn che mặt Ha-man lại. [9] Một trong các thái giám là ông Khác-vô-na nói trước mặt vua: "Kìa, sẵn có cái giá Ha-man dựng lên để treo cổ ông Moóc-đo-khai. Chính nhờ lời báo cáo của ông này mà đức vua đã thoát nạn. Cái giá đó cao hai mươi lăm thước, dựng ngay tại nhà Ha-man." Vua liền nói: "Treo cổ y lên đó!" [10] Ha-man bị

treo cổ lên cái giá dành sẵn cho ông Moóc-đo-khai. Thế là nhà vua hả giận.

- Chương 08 -

Vua đổi lòng, mến chuộng dân Do-thái

[1] Ngày hôm ấy, vua A-suê-rô ban cho hoàng hậu Ét-te tài sản của Ha-man, cừu địch của người Do-thái. Ông Moóc-đo-khai vào chầu vua, vì bà Ét-te đã cho vua biết ông họ hàng làm sao với bà. [2] Chiếc bửu ấn đã lấy lại của Ha-man, vua rút ra trao cho ông Moóc-đo-khai. Còn bà Ét-te thì đặt ông coi sóc tài sản của Ha-man.

[3] Bà Ét-te lại vào thưa chuyện với vua. Bà sấp mình dưới chân vua mà khóc lóc, xin vua thương cất đi cái thảm hoạ Ha-man, người A-gác, đã tính gây ra và xin vua phá tan ý đồ của y toan hại người Do-thái. [4] Vua đưa phủ việt vàng lên trước mặt bà Ét-te. Bà chỗi dậy, đứng trước mặt vua [5] và thưa: "Nếu đẹp lòng đức vua, nếu thiếp được đức vua thương, nếu sự việc này đức vua xét là nên, và nếu thiếp làm vừa mắt đức vua, thì xin đức vua cho viết sắc chỉ thu hồi các văn thư mà Ha-man, con ông Hăm-mơ-đa-tha, người A-gác, đã viết. Ha-man đã nghĩ và viết các văn thư ấy nhằm tru diệt người Do-thái sống trong các miền thuộc quyền đức vua. [6] Làm sao thiếp lại có thể đành lòng chứng kiến tai hoạ giáng xuống dân của thiếp? Làm sao thiếp lại có thể đành lòng chứng kiến cảnh nòi giống của thiếp bị diệt vong?"

[7] Vua A-suê-rô nói với hoàng hậu Ét-te và ông Moóc-đo-khai người Do-thái: "Tài sản của Ha-man, ta đã tặng cho bà Ét-te rồi đó, còn Ha-man thì đã bị treo cổ vì muốn tra tay giết người Do-thái. [8] Vậy chư khanh cứ theo sự xét đoán của mình mà nhân danh vua viết về người Do-thái thế nào cho phải, rồi lấy bửu ấn của nhà vua mà niêm lại, vì công văn nào đã được soạn thảo nhân danh nhà vua và niêm bửu ấn thì không thể thu hồi." [9] Các ký lục nhà vua được triệu đến. Lúc đó là tháng thứ ba, tức là tháng Xi-van, ngày hai mươi ba. Theo đúng lệnh của ông Moóc-đo-khai, họ soạn thảo công văn gửi cho người Do-thái, cho các thủ hiến, các tổng đốc và các quan chức các miền từ Ấn-độ cho đến Ê-thi-óp. Có một trăm hai mươi bảy miền, miền nào theo chữ viết của

miền ấy, dân nào theo tiếng nói của dân ấy, người Do-thái theo chữ viết và tiếng nói của họ. [10] Các công văn được soạn thảo nhân danh vua A-suê-rô và niêm bửu ấn, rồi các phu trạm chuyển đi. Họ cỡi những con ngựa nhanh nhất nuôi trong chuồng nhà vua. [11] Vua cho người Do-thái ở trong bất cứ thành nào được quyền tụ họp để bảo vệ sinh mạng, để huỷ diệt, giết chết và tru diệt tất cả những kẻ mang vũ khí đến tấn công họ, cho dù bọn người này thuộc sắc dân nào hay ở miền nào đi nữa, kể cả vợ con chúng; họ cũng được quyền cướp đoạt của cải của bọn chúng.
[12] Lệnh này phải thi hành tại khắp các miền thuộc quyền vua A-suê-rô nội trong một ngày; đó là ngày mười ba tháng thứ mười hai, tức là tháng A-đa.

Sắc chỉ phục hồi quyền của người Do-thái

[12a] Đoạn văn sau đây là bản sao công văn:

[12b] "Đại vương A-suê-rô gửi các tổng đốc cai trị một trăm hai mươi bảy tỉnh từ Ấn-độ đến Ê-thi-óp, và gửi những trung thần quan tâm đến quốc sự. Chúc chư khanh vạn an.

[12c] Có lắm kẻ khi được các bậc ân nhân lấy lòng từ ái bao la mà đối xử thì sinh thói kiêu căng. Chẳng những chúng mưu hại thần dân ta, mà vì chưa thoả mãn với danh vọng dư đầy, chúng còn nuôi ý đồ tra tay hại chính các ân nhân của mình. [12d] Chúng loại trừ tâm tình biết ơn ra khỏi lòng người. Không những thế, sau khi bị cuốn hút theo lời lẽ ba hoa của những kẻ không biết gì đến sự thiện, chúng còn cứ tưởng mình sẽ thoát được án công minh của Thiên Chúa là Đấng hằng nhìn thấy mọi sự và gớm ghét sự dữ. [12đ] Nhiều kẻ cầm quyền đã trao việc triều chính cho bạn bè tín cẩn, và biết bao phen vì nghe theo họ mà trở thành đồng loã trong việc đổ máu người vô tội để rồi bị lôi kéo vào những tai hoạ không sao thoát khỏi. [12e] Chẳng qua là vì những tên bịp bợm ấy đã dùng mưu mô thâm độc mà lừa dối các bậc cầm quyền vốn có lòng ưu ái chân thật. [12g] Không cần dùng những chuyện cổ xưa truyền lại, các khanh có thể nhìn vào những điều tai nghe mắt thấy ngày nay mà nhận ra rằng lũ ôn dịch nắm việc triều chính kia đã mưu toan phạm biết bao tội ác. [12h] Ta sẽ chú tâm đến tương lai, lo sao cho mọi người trong

vương quốc được bình an thư thái. [12i] Ta sẽ thực hiện nhiều cải cách, luôn niềm nở tiếp nhận và xét xử những vụ sẽ đệ trình lên ta.

[12k] Riêng Ha-man, con của Hăm-mơ-đa-tha người Ma-kê-đô-ni-a, y thực là một người xa lạ đối với đồng bào Ba-tư, lại còn xa lạ hơn nữa đối với một người có lòng từ ái như ta, nhưng đã được ta đón tiếp như một khách quý. [12l] Y còn được hưởng lòng nhân nghĩa ta vốn dành cho mọi dân tộc đến mức được công khai gọi là quốc phụ và được mọi người bái lạy như nhân vật chiếm địa vị thứ hai sau ngai vàng. [12m] Nhưng vì không thắng nổi tính kiêu căng, y đã tìm cách làm cho ta mất cả quyền bính lẫn tính mạng. [12n] Y đã dùng những thủ đoạn tinh vi và những lập luận quanh co mà xin tiêu diệt vị cứu tinh và ân nhân của ta là Moóc-đo-khai; đồng thời, với chính những thủ đoạn và lập luận trên, y còn tiêu diệt con người đức hạnh đã cùng ta chia sẻ địa vị cao sang trong vương quốc là Ét-te, và xin tiêu diệt cả dân tộc của hai nhân vật đó. [12o] Hành động như thế, y tưởng có thể đưa ta vào thế cô lập và phải chuyển quyền cai trị của người Ba-tư sang tay người Ma-kê-đô-ni-a.

[12p] Nhưng ta nhận thấy rằng dân Do-thái mà tên cực kỳ gian ác đó muốn tận diệt không phải là những tội phạm, trái lại họ chính là những người có luật lệ rất công minh hướng dẫn. [12q] Họ là con cái Thiên Chúa Tối Cao, vĩ đại, hằng sống, Đấng vẫn giữ gìn cho vương quốc của ta và của tổ tiên ta được hưng thịnh. [12r] Vậy không thi hành những công văn mà Ha-man, con của Hăm-mơ-đa-tha đã gửi là chư khanh làm đúng, vì kẻ thảo ra các công văn đó đã bị treo cổ cùng với cả nhà y tại cửa thành Su-san. Thế là Thiên Chúa, chủ tể muôn loài, đã xét xử công minh mà không trì hoãn. [12s] Bản sao sắc chỉ này, chư khanh phải công khai niêm yết khắp nơi, đồng thời chư khanh phải để cho người Do-thái sống theo luật lệ riêng của họ; cũng phải tăng cường lực lượng giúp họ đẩy lui những kẻ sẽ đến tấn công họ trong ngày gian truân, ngày mười ba tháng thứ mười hai tức là tháng A-đa. [12t] Quả thật, Thiên Chúa, Đấng làm chủ vạn vật, đã biến ngày ấy thành ngày hoan lạc cho dân tộc được tuyển chọn thay thế ngày tận diệt dân tộc này. [12u] Còn các ngươi, hỡi người Do-thái, hãy tổ chức các cuộc liên hoan mà mừng ngày đặc biệt ấy như một trong những ngày lễ trọng của các ngươi. Như thế, trong hiện tại cũng như tương lai, đối với ta và những người Ba-tư thành tâm thiện chí, ngày ấy trở thành ngày kỷ niệm cuộc giải thoát; còn đối với những

kẻ âm mưu chống lại ta, ngày ấy sẽ là ngày nhắc nhở cảnh diệt vong của chúng.

[12v] Thành nào và nói chung miền nào bất cứ không chịu thi hành chỉ thị này là chọc giận ta, ta sẽ dùng gươm, dùng lửa tiêu diệt hết. Nơi đó chẳng những sẽ không có bóng người qua lại, mà cả đến muông thú, chim trời cũng ghét bỏ và mãi mãi tránh xa."

[13] Sắc chỉ này được công bố và có hiệu lực luật pháp trong mọi miền. Bản sao cũng được phổ biến cho mọi dân tộc, để vào ngày ấn định, người Do-thái sẵn sàng trả đũa địch thù. [14] Theo lệnh vua, phu trạm cỡi ngựa nhanh nhất nuôi trong chuồng nhà vua tức tốc lên đường. Sắc chỉ được công bố tại thành Su-san. [15] Ông Moóc-đo-khai rời hoàng cung, mặc triều phục bằng vải trắng điểm màu đỏ tía, đội triều thiên lớn bằng vàng, khoác cẩm bào bằng vải quý màu đỏ tươi. Dân chúng khắp thành Su-san đều reo vui mừng rỡ. [16] Đối với dân Do-thái, ngày ấy là một ngày tràn ngập ánh sáng, chan chứa vui mừng, hân hoan và vinh dự. [17] Trong mỗi miền và mỗi thành, bất cứ nơi đâu, mệnh lệnh và chỉ dụ của vua được chuyển tới, người cũng ta đều chứng kiến cảnh tượng dân Do-thái vui sướng hân hoan mở tiệc ăn mừng. Giữa các dân trong xứ, nhiều người tự xưng là Do-thái vì quá sợ người Do-thái.

- Chương 09 -

Ngày Pu-rim

[1] Ngày mười ba tháng thứ mười hai, tức là tháng A-đa, mệnh lệnh và chỉ dụ của vua đến lúc phải thi hành. Trong ngày kẻ thù của người Do-thái mong thắng được họ, thì người Do-thái đã lật ngược thế cờ: chính họ đã thắng những kẻ thù ghét họ. [2] Người Do-thái tụ họp lại trong các thành của họ, trong mọi miền thuộc quyền vua A-suê-rô, để tra tay hại những kẻ mưu hại họ. Không ai dám đương đầu với họ, vì các dân đều khiếp sợ người Do-thái. [3] Mọi quan chức các miền, mọi tổng đốc và công chức nhà vua đều yểm trợ người Do-thái vì rất sợ ông Moóc-đo-khai. [4] Quả thế, ông Moóc-đo-khai là nhân vật có thế lực trong hoàng cung và danh tiếng của ông lan ra khắp mọi miền. Quả thế, uy tín của ông Moóc-đo-khai ngày càng lớn.

MỤC LỤC

5 Người Do-thái dùng gươm đâm chém hết mọi địch thù của họ. Đó
là một cuộc tàn sát, một cuộc tận diệt. Họ đối xử tuỳ thích với những kẻ
thù ghét họ. 6 Trong thành Su-san, có đến năm trăm người bị giết chết,
bị tận diệt. 7 Ngoài ra họ còn giết Pác-san-đa-tha, Đa-lơ-phôn, Át-pa-
tha, 8 Pô-ra-tha, A-đan-gia, A-ri-đa-tha, 9 Pác-mát-ta, A-ri-xai, A-ri-đai
và Vai-da-tha, 10 tức là mười người con của Ha-man, cháu ông Hăm-
mơ-đa-tha. Ha-man vốn là cừu địch của người Do-thái. Nhưng những
người này không tra tay cướp của.

11 Chính ngày ấy, con số những người bị giết trong thành Su-san
được đệ trình lên vua. 12 Vua nói với hoàng hậu Ét-te: "Nội trong thành
Su-san, người Do-thái đã giết chết, đã tận diệt năm trăm người cùng với
mười người con của Ha-man; thế thì họ đã làm gì trong các miền khác
thuộc quyền vua? Khanh thỉnh cầu gì, ta sẽ ban cho; khanh có muốn xin
gì nữa thì cũng sẽ được." 13 Bà Ét-te thưa: "Nếu đẹp lòng đức vua, xin
ban phép cho người Do-thái ở Su-san ngày mai cũng được hành động
như sắc chỉ đã cho phép hành động ngày hôm nay; còn mười đứa con
của Ha-man thì xin treo cổ chúng lên giá." 14 Vua truyền làm như thế.
Một sắc chỉ được công bố ở Su-san, và mười người con của Ha-man bị
treo cổ. 15 Người Do-thái ở Su-san tụ họp lại cả ngày mười bốn tháng
A-đa nữa và ở đó đã giết thêm ba trăm người. Nhưng họ đã không tra
tay cướp của.

16 Những người Do-thái khác trong các miền thuộc quyền vua cũng
tụ họp lại để tự bảo vệ tính mạng và sống yên ổn, không sợ địch thù
nữa. Họ đã giết bảy mươi lăm ngàn kẻ thù ghét họ, nhưng không tra tay
cướp của. 17 Đó là ngày mười ba tháng A-đa. Ngày mười bốn cùng
tháng, họ nghỉ ngơi và biến ngày này thành một ngày tiệc tùng vui vẻ. 18
Còn những người Do-thái ở Su-san thì tụ họp lại ngày mười ba và ngày
mười bốn tháng ấy; họ nghỉ ngơi ngày mười lăm và biến ngày này
thành một ngày tiệc tùng vui vẻ. 19 Vì thế những người Do-thái ở thôn
quê và các thị trấn không phòng thủ thì biến ngày mười bốn tháng A-đa
thành một ngày vui vẻ tiệc tùng, một ngày hội hè lễ lạt; ngày đó họ gửi
phần ăn cho nhau. 19a Còn những người ở thành phố thì hân hoan mừng
ngày mười lăm tháng A-đa như ngày lễ; ngày đó, họ cũng gửi phần ăn
cho người thân cận.

MỤC LỤC

V. Ngày Lễ Pu-Rim

Thiết lập ngày Pu-rim

[20] Ông Moóc-đo-khai ghi chép các sự việc đó và gửi thư cho mọi
người Do-thái trong khắp các miền thuộc quyền vua A-suê-rô, kẻ ở gần
cũng như người ở xa. [21] Ông truyền cho họ hằng năm phải biến ngày
mười bốn và ngày mười lăm tháng A-đa [22] thành những ngày người Do-
thái được sống yên ổn, không phải sợ hãi thù địch. Ông cũng truyền
phải mừng tháng A-đa: tháng đó, phiền muộn biến thành hân hoan,
ngày tang tóc trở nên ngày đại lễ. Họ phải biến những ngày ấy thành
những ngày tiệc tùng vui vẻ, một cơ hội gửi phần ăn cho nhau và quà
tặng cho người nghèo. [23] Những điều người Do-thái bắt đầu giữ và
những gì ông Moóc-đo-khai đã viết cho họ, thì họ công nhận làm tập
tục. [24] Quả thế, cừu địch của mọi người Do-thái là Ha-man, con ông
Hăm-mơ-đa-tha người A-gác, đã âm mưu chống lại người Do-thái
nhằm tận diệt họ; y đã gieo "Pua" (nghĩa là bắt thăm) để loại trừ và tận
diệt họ. [25] Nhưng khi bà Ét-te đến trước mặt vua, thì vua ban sắc chỉ
truyền rằng: âm mưu độc ác Ha-man đã nghĩ ra để chống người Do-thái
phải quay lại giáng xuống đầu y; y cùng với các con phải bị treo cổ lên
giá. [26] Vì vậy, người ta gọi những ngày này Pu-rim, do tiếng "Pua".
Cũng vì mọi lời viết trong lá thư trên, vì những gì liên quan đến sự việc
họ đã chứng kiến, và vì những chuyện đã xảy đến cho họ, [27] nên người
Do-thái đã quy định và công nhận việc sau đây làm tập tục không thể
huỷ bỏ được đối với họ cũng như dòng dõi họ và tất cả những ai liên kết
với họ: hằng năm, họ phải mừng hai ngày đó theo như đã ghi chép và
vào thời gian đã ấn định. [28] Đời đời, phải kỷ niệm và mừng những ngày
đó trong mỗi gia đình, mỗi miền và mỗi thành. Người Do-thái không
được bãi bỏ những ngày Pu-rim ấy, cũng không được để cho dòng dõi
họ quên những ngày ấy.

[29] Hoàng hậu Ét-te, ái nữ của ông A-vi-kha-gin và của ông Moóc-đo-
khai người Do-thái, lấy tất cả uy tín của mình mà viết văn thư phê
chuẩn văn thư thứ hai trên đây về lễ Pu-rim. [30] Ông Moóc-đo-khai đã
gửi các văn thư ấy đến tất cả mọi người Do-thái ở một trăm hai mươi

bảy tỉnh trong vương quốc của vua A-suê-rô kèm theo những lời lẽ chân
thành cầu chúc bình an. [31] Mục đích của văn thư ấy là để thiết lập những
ngày lễ Pu-rim vào đúng thời gian như ông Moóc-đo-khai người Do-
thái và hoàng hậu Ét-te đã ấn định cho họ và theo đúng cách thức các vị
ấy đã quy định cho họ và dòng dõi họ về việc ăn chay và kêu cầu. [32]
Như thế, lệnh của bà Ét-te đã phê chuẩn các điều liên hệ đến lễ Pu-rim
và đã được ghi vào sách.

- Chương 10 -

Ca ngợi ông Moóc-đo-khai

[1] Vua A-suê-rô bắt cư dân ở đất liền cũng như ở hải đảo phải nộp
thuế. [2] Mọi sự việc diễn tả uy quyền của vua, mọi chiến công của vua,
bài tường thuật về chức vị cao cả mà vua đã tặng phong cho ông Moóc-
đo-khai, tất cả đã chẳng được ghi chép trong sách Sử biên niên các vua
Mê-đi và Ba-tư đó sao?

[3] Quả thật ông Moóc-đo-khai người Do-thái, quan đệ nhị của vua A-
suê-rô, là nhân vật có uy thế lớn đối với người Do-thái, và được đông
đảo đồng bào của ông quý mến. Ông không ngừng mưu cầu lợi ích cho
dân ông và hằng chăm lo cho cả nòi giống được hưởng thái bình.

[3a] Ông Moóc-đo-khai nói: "Các điều xảy ra trên đây đều do bàn tay
Thiên Chúa. [3b] Thật thế, khi tôi nhớ lại những gì đã thấy trong giấc
chiêm bao về các sự việc này, thì quả không có gì đã bị bỏ sót: [3c] một
con suối nhỏ đã thành sông; rồi có ánh sáng, có mặt trời, có nước dồi
dào. Ét-te là con sông ấy; vua đã cưới nàng và phong làm hoàng hậu. [3d]
Còn hai con rồng là tôi và Ha-man. [3đ] Các dân tộc là những dân đã cấu
kết với nhau nhằm huỷ diệt tên của người Do-thái; [3e] còn dân của tôi là
Ít-ra-en, những người đã kêu cầu Thiên Chúa và đã được cứu thoát. Đức
Chúa đã cứu dân Người, Đức Chúa đã giải thoát chúng tôi khỏi tất cả
những tai hoạ ấy. Thiên Chúa đã làm những điềm thiêng dấu lạ lớn lao
chưa từng xảy ra nơi các dân tộc. [3g] Vì thế, Người đã làm ra hai số phận:
một dành cho dân Thiên Chúa, và một dành cho mọi dân tộc. [3h] Hai số
phận ấy đã được thể hiện cho mọi dân tộc vào đúng giờ, đúng buổi,
đúng ngày Thiên Chúa đã ấn định. [3i] Và Thiên Chúa đã nhớ đến dân

Người, đã trả lại quyền lợi chính đáng cho dân Người chọn làm gia nghiệp. [3k] Đối với họ, qua mọi thế hệ và cho đến muôn đời, những ngày ấy trong tháng A-đa, tức là ngày mười bốn và ngày mười lăm, sẽ là những ngày hội đầy hân hoan vui sướng trước nhan Thiên Chúa, trong dân của Người là Ít-ra-en.

Lời ghi chú về bản dịch Hy-lạp

[3l] Năm thứ tư, triều đại vua Pơ-tô-lê-mai và bà Cơ-lê-ô-pát, ông Đô-xi-thê xưng mình là tư tế và thầy Lê-vi cùng với con ông là Pơ-tô-lê-mai, đã mang đến bức thư trên đây về lễ Pu-rim. Các ông ấy nói: đây chính là bức thư đó, và người phiên dịch là ông Ly-xi-ma-khô, con ông Pơ-tô-lê-mai, cư dân thành Giê-ru-sa-lem.

MỤC LỤC

21. Ma-ca-bê 1

- Chương 01 -

I. Lời Nói Đầu

Vua A-lê-xan-đê và các tướng kế vị

[1] Vua A-lê-xan-đê, con vua Phi-líp-phê, người Ma-kê-đô-ni-a, xuất thân từ đất Kít-tim, đã đánh bại Đa-ri-ô, vua nước Ba-tư và Mê-đi, và đã trị vì thay thế vua Đa-ri-ô - trước đó vua A-lê-xan-đê đã cai trị Hy-lạp - [2] Sau đó vua đánh nhiều trận, chiếm nhiều thành trì và giết các vua chúa trong vùng. [3] Vua rong ruổi khắp nơi cho đến tận cùng cõi đất và thu chiến lợi phẩm của nhiều dân tộc; toàn cõi đất im hơi lặng tiếng trước mặt vua khiến vua sinh lòng tự cao tự đại; [4] vua tập hợp một đạo quân rất hùng hậu, chinh phục các miền, các dân và các vương hầu. Họ phải triều cống vua. [5] Sau đó, vua ngã bệnh liệt giường và nghĩ mình sắp chết. [6] Vua triệu tập các viên tướng lừng danh của mình, đó là những người đã được nuôi dưỡng cùng với vua từ buổi thiếu thời, rồi vua chia vương quốc cho họ trước khi nhắm mắt. [7] Vua A-lê-xan-đê trị vì được mười hai năm thì băng hà. [8] Các viên tướng của vua lên nắm

quyền, mỗi người một miền. [9] Sau khi vua băng hà, tất cả đều xưng
vương, cha truyền con nối trong vòng nhiều năm, gây ra bao tai hoạ trên
cõi đất.

Vua An-ti-ô-khô Ê-pi-pha-nê đưa văn hoá Hy-lạp vào Ít-ra-en (2 Mcb 4:7-17)

[10] Từ trong bọn này, một mầm mống tội lỗi đã nảy sinh : đó là An-ti-
ô-khô Ê-pi-pha-nê, con vua An-ti-ô-khô ; vua này đã phải làm con tin ở
Rô-ma, trước khi làm vua năm một trăm ba mươi bảy theo lịch triều
Hy-lạp. [11] Lúc bấy giờ, từ trong Ít-ra-en đã nảy sinh những đứa vô lại,
chúng đã dụ dỗ nhiều người như sau: "Nào chúng ta đi ký kết giao ước
với các dân tộc láng giềng, vì từ khi sống cách biệt họ, chúng ta gặp
phải nhiều tai hoạ." [12] Những người này thấy lời ấy thật vừa lòng. [13] Một
số người trong dân vội đi yết kiến nhà vua. Vua đã cho phép họ sống
theo các tập tục của dân ngoại. [14] Thế là họ đã xây một thao trường ở
Giê-ru-sa-lem theo thói các dân ngoại; [15] họ huỷ bỏ dấu vết cắt bì, chối
bỏ Giao Ước thánh để mang chung một ách với dân ngoại và bán mình
để làm điều dữ.

Chinh phạt Ai-cập lần thứ nhất. Cướp phá Đền Thờ.

[16] Khi vua An-ti-ô-khô thấy vương quyền đã vững, thì tính làm vua
đất Ai-cập nữa để cai trị cả hai nước. [17] Vua tiến vào Ai-cập với một
đoàn quân đông đảo gồm : chiến xa, voi, kỵ binh và một đội tàu chiến
lớn. [18] Vua giao chiến với vua Ai-cập là Pơ-tô-lê-mai. Vua này quay
lưng chạy trốn và nhiều người bị tử thương. [19] Họ chiếm đoạt các thành
trì kiên cố trong đất Ai-cập và thu chiến lợi phẩm của đất Ai-cập. [20] Vua
An-ti-ô-khô trở về sau khi đã đánh bại Ai-cập năm một trăm bốn mươi
ba, và vua tiến lên đánh Ít-ra-en ; vua tiến lên đến tận Giê-ru-sa-lem với
một đoàn quân đông đảo.

[21] Ông ngạo nghễ đi vào thánh điện và chiếm đoạt bàn thờ bằng
vàng, trụ đèn và mọi đồ phụ tùng, [22] bàn để bánh tiến, các bình dùng
trong lễ rưới, chén, bình hương bằng vàng, bức trướng, các triều thiên ;
và ông lột hết các vật trang trí bằng vàng ở mặt tiền Đền Thờ. [23] Ông lấy
bạc, vàng, các vật quý giá, lấy cả các kho tàng đã được cất giấu mà ông

tìm được. [24] Vơ vét tất cả xong, ông trở về xứ sở, sau khi đã chém giết thật dã man và nói năng hết sức ngạo mạn.

[25] Tang tóc bao trùm khắp cõi Ít-ra-en.

[26] Thủ lãnh, kỳ mục khóc than ai oán,

thanh niên thiếu nữ yếu nhược suy tàn,

người phụ nữ đâu còn vẻ đẹp.

[27] Tân lang cất khúc ai ca,

tân nương than khóc chốn khuê phòng.

[28] Đất rung chuyển vì dân cư trên đó,

cả nhà Gia-cóp phải nhục nhã ê chề.

Tướng A-pô-lô-ni-ô. Việc kiến thiết đồn quân.

[29] Hai năm sau, vua An-ti-ô-khô phái một viên tướng lo việc thuế má
đến các thành thuộc miền Giu-đa ; ông này đến Giê-ru-sa-lem cùng với
một đoàn quân đông đảo. [30] Khi nói với dân ông giả bộ hiếu hoà và họ
đã tin. Rồi bất chợt ông ập vào thành, đánh một đòn chí tử, tiêu diệt một
số đông dân Ít-ra-en. [31] Ông thu chiến lợi phẩm trong thành rồi nổi lửa
đốt thành, triệt hạ nhà cửa và tường luỹ chung quanh. [32] Đàn bà con trẻ
thì bắt đi đày, còn súc vật thì chiếm đoạt. [33] Rồi chúng xây lại Thành
vua Đa-vít, có tường luỹ đồ sộ và vững chắc, có tháp kiên cố, và coi
như đồn quân của chúng. [34] Ở đó, chúng cho định cư một đám dân tội
lỗi, những đứa vô lại, và chúng càng thêm mạnh thế. [35] Chúng tích trữ
khí giới và lương thực, tập trung các chiến lợi phẩm lấy được ở Giê-ru-sa-lem và chất vào đó. Chúng trở nên một cạm bẫy đáng sợ.

[36] Đó là một ổ phục kích đối với Thánh Điện,

một đối thủ hung ác của Ít-ra-en mọi thời.

[37] Chúng đổ máu vô tội chung quanh Thánh Điện

và làm cho Thánh Điện ra ô uế.

[38] Dân thành Giê-ru-sa-lem thấy chúng liền trốn chạy,

Thành Thánh nên nơi cư ngụ cho kẻ ngoại bang,

nên xa lạ đối với con cái mình,
Thành bị chính con cái mình từ bỏ.
39 Thánh Điện nên sa mạc hoang vu,
các ngày lễ hoá thành tang tóc,
các ngày sa-bát trở nên nỗi nhục,
vinh dự đã biến thành nhơ nhuốc.
40 Xưa càng vinh nay càng nhục,
xưa cao cả nay thấp hèn.

Thiết lập nền phụng tự ngoại giáo

41 Rồi vua An-ti-ô-khô ra chiếu chỉ trong toàn vương quốc truyền cho
mọi người phải nhập thành một dân duy nhất 42 và ai nấy phải bỏ tục lệ
của mình. Mọi dân tộc đều chấp hành lệnh vua. 43 Trong dân Ít-ra-en, có
nhiều người hưởng ứng việc thờ phượng vua đã truyền ; họ dâng lễ tế
cho các ngẫu tượng, vi phạm luật sa-bát. 44 Vua cũng sai sứ giả đem sắc
chỉ đến Giê-ru-sa-lem và các thành miền Giu-đa, truyền phải theo tục lệ
xa lạ đối với dân miền này: 45 cấm không được dâng lễ toàn thiêu, lễ hy
tế và lễ rưới trong Thánh Điện, phải vi phạm luật sa-bát và các ngày lễ;
46 phải làm cho Thánh Điện và dân thánh ra ô uế. 47 Vua còn truyền phải
lập các bàn thờ, các nơi tế tự, các đền miếu ; phải sát tế heo và những
loài vật ô uế, 48 không được cắt bì cho con trai nữa ; phải làm cho chính
mình ra kinh tởm vì mọi thứ ô uế và vi phạm 49 đến nỗi quên cả Lề Luật
và thay đổi mọi tập tục. 50 Ai không tuân lệnh vua thì phải chết. 51 Trên
đây là nội dung chiếu chỉ vua đã ra cho toàn vương quốc. Vua còn đặt
những người có nhiệm vụ giám sát toàn dân và truyền cho tất cả các
thành ở Giu-đa, không trừ thành nào, phải dâng lễ tế. 52 Nhiều người
trong dân đã bỏ Lề Luật mà hùa theo chúng ; những người ấy đã làm
bao điều xấu xa trong xứ, 53 khiến dân Ít-ra-en phải tìm nơi ẩn khuất mà
nương náu.

54 Ngày mười lăm tháng Kít-lêu, năm một trăm bốn mươi lăm, vua
cho dựng Đồ ghê tởm khốc hại trên bàn thờ dâng lễ toàn thiêu và cho
lập các bàn thờ trong các thành miền Giu-đa chung quanh Giê-ru-sa-

lem. 55 Trước cửa nhà và ngoài quảng trường, người ta dâng hương. 56
Gặp sách Luật ở đâu, thì đem xé và quăng vào lửa. 57 Bắt gặp sách Giao
Ước ở nhà ai và biết ai còn tuân giữ Lề Luật, thì đem ra xử tử theo phán
quyết của vua. 58 Tháng này qua tháng khác, chúng đàn áp không nương
tay những người Ít-ra-en chúng bắt gặp trong các thành. 59 Ngày hai
mươi lăm mỗi tháng, chúng dâng lễ tế trên bàn thờ chúng đã xây bên
trên bàn thờ dâng lễ toàn thiêu. 60 Chiếu theo chỉ dụ, phụ nữ nào làm
phép cắt bì cho con thì chúng cột đứa bé vào cổ và đem xử tử. 61 Cả gia
đình cùng với những người đã làm phép cắt bì đều bị xử tử.

62 Nhưng nhiều người trong dân Ít-ra-en vẫn kiên tâm vững chí, nhất
định không ăn những thức ăn ô uế. 63 Họ thà chết chẳng thà để cho mình
ra ô uế vì thức ăn, vi phạm Giao Ước thánh. Cuối cùng họ đã chết. 64
Một cơn thịnh nộ lớn đe doạ Ít-ra-en.

- Chương 02 -

II. Ông Mát-Tít-Gia Khơi Dậy Cuộc Thánh Chiến

Ông Mát-tít-gia và các con

1 Bấy giờ ông Mát-tít-gia, con ông Gio-an xuất hiện: ông Gio-an là
con ông Si-mê-ôn, tư tế thuộc dòng dõi ông Giô-a-ríp. Ông Mát-tít-gia
đã rời Giê-ru-sa-lem đến cư ngụ ở Mô-đin. 2 Ông có năm người con
trai: ông Gio-an, biệt danh là Gát-đi; 3 ông Si-môn cũng gọi là Thát-xi; 4
ông Giu-đa cũng gọi là Ma-ca-bê; 5 ông E-la-da cũng gọi là Au-a-ran;
ông Giô-na-than cũng gọi là Áp-phút. 6 Khi chứng kiến những sự phạm
thượng ở miền Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, 7 ông Mát-tít-gia thốt lên:
"Khốn thân tôi! Chẳng lẽ tôi sinh ra để chứng kiến tai hoạ dân tôi và tai
hoạ Thành Thánh phải chịu, và để ngồi đó mà nhìn Thành Thánh bị nộp
vào tay quân thù, nhìn Thánh Điện rơi vào tay những kẻ ngoại bang?"

8 Đền Thờ của Thành

giống như một người mất hết vẻ vinh quang;

9 Mọi vật dụng làm cho Thành được vinh quang

bị tước đoạt mất rồi;

trẻ thơ bị giết ngoài đường phố,
thanh niên gục ngã vì gươm quân thù.
10 Có dân nào lại không được hưởng
một phần cung điện làm gia nghiệp,
không chiếm đoạt chiến lợi phẩm của Thành?
11 Tất cả vẻ tráng lệ của Thành đã bị cướp đi;
Thành mất hết tự do, trở nên nô lệ.
12 Nơi Thánh huy hoàng xưa là niềm vinh dự của chúng ta,
nay trở thành hoang phế.
Chư dân đã làm cho Nơi Thánh ra uế tạp.
13 Chúng ta còn sống nữa làm gì?"

14 Ông Mát-tít-gia và các con xé áo mình ra, mặc áo vải thô mà để tang ; họ đau đớn vô cùng.

Thử thách nhân dịp tế thần ở Mô-đin

15 Các viên chức của vua An-ti-ô-khô, những người có nhiệm vụ
cưỡng bức người Do-thái chối đạo, đã tới thành Mô-đin để tế thần. 16
Nhiều người Ít-ra-en đã đến theo chúng. Nhưng ông Mát-tít-gia và các
con thì họp lại thành nhóm riêng. 17 Các viên chức của vua lên tiếng nói
với ông Mát-tít-gia rằng: "Ông là thủ lãnh, là người có danh giá, là bậc
vị vọng trong thành này, lại được con cái và anh em ủng hộ. 18 Vậy xin
mời ông tiến lên làm người đầu tiên thi hành chỉ dụ của đức vua, giống
như tất cả các dân tộc, các người Giu-đa và những người còn ở lại Giê-
ru-sa-lem đã làm. Rồi ông và các con sẽ được kể vào số bạn hữu đức
vua, sẽ được danh giá, được nhiều vàng bạc và bổng lộc." 19 Ông Mát-
tít-gia lớn tiếng đáp lại: "Cho dù tất cả các dân tộc trong vương quốc
của vua có nghe lời vua và ai cũng chối bỏ việc thờ phượng của cha ông
mình và tuân theo lệnh vua, 20 thì tôi, các con tôi và anh em tôi, chúng
tôi vẫn trung thành với Giao Ước của cha ông chúng tôi. 21 Không đời
nào chúng tôi bỏ Lề Luật và các tập tục! 22 Chúng tôi sẽ không tuân theo
lệnh vua mà bỏ việc thờ phượng của chúng tôi để xiêu bên phải, vẹo

bên trái." [23] Ông vừa dứt lời thì có một người Do-thái công khai tiến ra
tế thần trên bàn thờ ở Mô-đin theo như chỉ dụ của vua. [24] Trước cảnh
tượng đó, ông Mát-tít-gia bừng lửa nhiệt thành, ruột gan ông sôi sục,
lòng đạo đức khiến ông nổi giận đùng đùng : ông nhào tới hạ sát hắn
ngay tại bàn thờ. [25] Ông cũng giết luôn viên chức của vua có nhiệm vụ
cưỡng bức người Do-thái tế thần. Rồi ông phá đổ bàn thờ. [26] Ông bừng
lửa nhiệt thành đối với Lề Luật giống như ông Pin-khát trong vụ Dim-
ri, con của Xa-lu. [27] Rồi ông Mát-tít-gia rảo khắp thành và hô lớn tiếng :
"Ai nhiệt thành với Lề Luật và tuân giữ Giao Ước, hãy theo tôi!" [28] Sau
đó, ông và các con trốn lên núi, bỏ lại trong thành tất cả tài sản.

Thử thách nhân ngày sa-bát trong hoang địa

[29] Bấy giờ, nhiều người Do-thái muốn sống công minh chính trực đã
xuống hoang địa và lập cư tại đó; [30] cả vợ con, súc vật cùng đi với họ để
tránh những tai hoạ đang đè nặng trên họ. [31] Người ta báo tin cho các
viên chức của vua và binh lính đồn trú tại Giê-ru-sa-lem, Thành vua
Đa-vít : có những người đã chống lại lệnh vua, đi xuống hoang địa tìm
nơi ẩn núp. [32] Một đoàn quân đông đảo đuổi theo và bắt kịp họ ; chúng
dựng trại trước mặt họ và chuẩn bị giao chiến vào ngày sa-bát. [33] Chúng
bảo họ: "Thế là đủ rồi, hãy đi ra và làm theo lệnh của đức vua thì các
ngươi sẽ được sống." [34] Họ trả lời: "Chúng tôi sẽ không đi ra, cũng
chẳng làm theo lệnh của vua mà vi phạm luật ngày sa-bát." [35] Chúng
liền ập vào đánh họ. [36] Nhưng họ không đánh trả, không ném một hòn
đá nào vào chúng, cũng không chặn đường vào nơi ẩn núp. [37] Họ nói :
"Nào chúng ta cùng chết để giữ trọn Luật của chúng ta. Có trời đất
chứng giám là chúng ta bị giết một cách bất công!" [38] Thế là chúng tấn
công họ vào chính ngày sa-bát ; họ đã chết cùng với vợ con và súc vật.
Số người chết khoảng một ngàn.

Hoạt động của ông Mát-tít-gia và nhóm của ông

[39] Khi hay tin đó, ông Mát-tít-gia và các bạn đau đớn vô cùng. [40] Họ
bảo nhau: "Nếu tất cả chúng ta cứ làm như anh em chúng ta đã làm, nếu
chúng ta không chiến đấu chống lại dân ngoại để bảo tồn sự sống và các
tập tục của chúng ta, e rằng chẳng bao lâu nữa chúng sẽ quét sạch

chúng ta khỏi mặt đất." 41 Vậy ngày hôm ấy họ quyết định: "Bất cứ
người nào đến tấn công chúng ta vào ngày sa-bát, chúng ta sẽ ứng chiến
để không phải chết như các anh em chúng ta đã chết trong các nơi ẩn
núp."

42 Bấy giờ, nhóm Khi-xi-đin gồm những người mạnh mẽ can trường
trong Ít-ra-en, và mọi người tự nguyện trung thành với Lề Luật đã kề
vai sát cánh với họ; 43 tất cả những người đang trốn tránh tai ương cũng
liên minh với họ và làm cho họ trở nên mạnh thế. 44 Họ hợp thành một
đạo binh ; họ phẫn nộ đánh quân tội lỗi và căm tức đánh phường vô
đạo. Đám còn lại thì trốn sang phía dân ngoại để được sống. 45 Ông
Mát-tít-gia và các bạn rảo quanh khắp nơi, phá đổ bàn thờ, 46 bắt phải
làm phép cắt bì cho những trẻ em nào chưa được cắt bì mà họ gặp thấy
trên lãnh thổ Ít-ra-en. 47 Họ đánh đuổi bọn người ngạo mạn. Mọi việc
vào tay họ đều trôi chảy. 48 Họ đã dành lại Lề Luật từ tay dân ngoại và
vua chúa, không để cho kẻ tội lỗi thắng thế.

Di chúc. Ông Mát-tít-gia qua đời.

49 Gần đến ngày ông Mát-tít-gia qua đời, ông nói với các con : "Bây
giờ là thời của ngạo mạn, lăng mạ, đảo điên và lôi đình thịnh nộ. 50 Vậy
giờ đây, hỡi các con, hãy bừng lửa nhiệt thành đối với Lề Luật và hãy
hy sinh mạng sống để bảo vệ Giao Ước của tổ tiên chúng ta.

51 Hãy nhớ lại sự nghiệp các bậc tổ tiên đã thực hiện vào thời của các
ngài, các con sẽ được vinh quang hiển hách và lưu danh muôn thuở.

52 Ông Áp-ra-ham lại không được kể là người trung tín trong cơn thử
thách, và lại chẳng được kể là người công chính đó sao?

53 Ông Giu-se đã giữ mệnh lệnh trong buổi khốn cùng và đã trở nên
chúa Ai-cập. 54 Ông Pin-khát, cha ông chúng ta, vì được lửa nhiệt thành
nung nấu nên đã đón nhận giao ước bảo đảm chức tư tế đời đời.

55 Ông Giô-suê, vì đã hoàn thành sứ mạng, nên đã trở thành thủ lãnh
dân Ít-ra-en. 56 Ông Ca-lếp, vì đã làm chứng trong đại hội, nên đã được
phần gia nghiệp trong xứ.

57 Vua Đa-vít, vì lòng mộ đạo nên đã được ngai báu làm gia nghiệp
muôn đời.

[58] Ông Ê-li-a, vì được lửa nhiệt thành với Lề Luật nung nấu nên đã được đưa lên đến tận trời.

[59] Kha-na-ni-a, A-da-ri-a và Mi-sa-ên, vì tin nên đã thoát khỏi ngọn lửa hồng.

[60] Đa-ni-en, vì chính trực nên đã thoát khỏi nanh sư tử.

[61] Vì vậy, các con hãy tâm niệm rằng : từ đời này qua đời khác, hết những ai đặt hy vọng vào Thiên Chúa sẽ không bị suy tàn.

[62] Đừng sợ những lệnh truyền của con người tội lỗi ấy; vì vinh quang của nó sẽ biến thành phân thành dòi.

[63] Hôm nay nó tự cao tự đại, nhưng ngày mai chẳng còn thấy nó đâu, vì nó đã trở về tro bụi và dự định của nó cũng tiêu tan.

[64] Các con ơi, vì Lề Luật, mạnh bạo lên, can đảm lên nào! Nhờ Lề Luật các con sẽ được vinh quang.

[65] Đây Si-mê-ôn, người anh em của các con, cha biết nó là người
mưu lược; các con hãy luôn nghe lời nó : chính nó sẽ là cha của các
con. [66] Còn Giu-đa Ma-ca-bê, mạnh mẽ can trường từ thuở bé, chính nó
sẽ là thủ lãnh các toán quân của các con và nó sẽ cầm quân giao chiến
với dân ngoại. [67] Phần các con, hãy quy tụ lại hết mọi người tuân giữ Lề
Luật và hãy trả thù cho dân của các con. [68] Hãy giáng trả cho dân ngoại
oán thù chúng đã gây ra và hãy gắn bó với điều Luật truyền." [69] Bấy giờ
ông Mát-tít-gia chúc phúc cho các con, rồi về sum họp với tổ tiên. [70]
Ông qua đời năm một trăm bốn mươi sáu và được mai táng trong phần
mộ tổ tiên ở Mô-đin. Toàn dân Ít-ra-en khóc thương ông thảm thiết.

- Chương 03 -

III. Ông Giu-Đa Ma-Ca-Bê,
Thủ Lãnh Người Do-Thái (166-160)

Lời ca tụng ông Giu-đa Ma-ca-bê

[1] Ông Giu-đa cũng gọi là Ma-ca-bê, con ông Mát-tít-gia, đứng lên
thay cha. [2] Tất cả anh em ông và mọi người thuộc phe của cha ông đều

ủng hộ ông, và họ phấn khởi tham gia cuộc kháng chiến của dân Ít-ra-en.

3 Ông đã làm cho dân mình được tiếng tăm lừng lẫy.
Ông mặc áo giáp như một vị anh hùng, mình mang đầy võ khí.
Ông giao tranh nhiều trận và vung gươm bảo vệ trại quân.
4 Khi hành động, ông giống như sư tử,
như sư tử con rống lên săn mồi.
5 Phát hiện ra quân vô đạo, ông liền đánh đuổi
và phóng hoả đốt những kẻ gây rối trong dân.
6 Quân vô đạo co rúm lại vì nỗi kinh hoàng ông gây ra cho chúng,
mọi kẻ làm điều gian ác phải thất điên bát đảo
và cuộc giải phóng trôi chảy nhờ tay ông.
7 Ông làm cho vua chúa phải ngậm đắng nuốt cay;
nhờ chiến tích của ông, tổ phụ Gia-cóp được vui lòng thoả dạ;
tới muôn đời, nhắc nhở đến ông vẫn còn là một mối phúc.
8 Ông rong ruổi các thành xứ Giu-đa
để tiêu diệt những quân vô đạo
và hướng cơn thịnh nộ ra khỏi Ít-ra-en.
9 Tiếng tăm ông vang lừng đến tận cùng cõi đất;
ông quy tụ lại những người sắp tiêu vong.

Những thắng lợi bước đầu (2 Mcb 8:1-7)

10 A-pô-lô-ni-ô quy tụ dân ngoại cùng với một đạo quân hùng mạnh
từ Sa-ma-ri, để giao chiến với dân Ít-ra-en. 11 Được tin, ông Giu-đa ra
nghênh chiến ; ông đánh bại và giết chết A-pô-lô-ni-ô. Nhiều người bị
tử thương, còn đám sống sót thì trốn chạy. 12 Quân Ít-ra-en thu chiến lợi
phẩm của chúng ; còn ông Giu-đa thì lấy thanh gươm của A-pô-lô-ni-ô
và dùng gươm đó để chiến đấu suốt đời ông.

13 Nghe biết là ông Giu-đa đã tập hợp quanh mình đông đảo quần
chúng, cùng với những người trung thành và sẵn sàng chiến đấu, Xê-

rôn, tướng chỉ huy quân đội Xy-ri, 14 tự nhủ : "Ta phải làm cho danh ta
lừng lẫy và ta sẽ được vinh hiển trong vương quốc này. Ta sẽ giao chiến
với Giu-đa cùng với dân ở đó là bọn người đã coi thường lệnh vua." 15
Vậy ông ta đã lên đường giao chiến ; cùng đi với ông, có một đoàn quân
hùng mạnh gồm những kẻ vô đạo để tiếp tay với ông trả thù con cái Ít-
ra-en. 16 Khi chúng tiến đến gần đèo Bết Khô-rôn, thì ông Giu-đa đem
theo một nhúm người ra nghênh chiến. 17 Vừa thấy đoàn quân đến
nghênh chiến với mình, những người này nói với ông Giu-đa : "Chúng
ta chỉ có một nhúm người thì làm sao có thể đương đầu nổi với một số
đông hùng mạnh như thế kia? Chúng ta lại mệt lử, vì cả ngày nay chưa
ăn uống gì." 18 Ông Giu-đa nói : "Nhiều người mà bị rơi vào tay một ít
người, chuyện đó cũng dễ thôi! Vả lại, đối với Trời, dùng nhiều người
hay ít người mà cứu thoát cũng chẳng khác nhau. 19 Bởi vì người ta
thắng trận không phải nhờ số quân đông đảo, nhưng là nhờ Trời ban sức
mạnh cho. 20 Chúng nó đến đánh chúng ta, thật bạo ngược gian tà, nhằm
tiêu diệt chúng ta, và vợ con chúng ta, rồi cướp bóc chúng ta; 21 còn
chúng ta, chúng ta giao chiến để bảo toàn sinh mạng và các tập tục của
chúng ta. 22 Chính Trời sẽ nghiền nát chúng nó trước mặt chúng ta ; vậy
anh em đừng sợ!" 23 Nói xong, ông bất thần xông vào chúng. Xê-rôn
cùng với đoàn quân bị nghiền nát trước mặt ông. 24 Quân Ít-ra-en đuổi
theo chúng từ Bết Khô-rôn cho đến đồng bằng. Khoảng tám trăm người
bọn chúng đã ngã gục ; số còn lại chạy trốn sang đất người Phi-li-tinh.
25 Thiên hạ bắt đầu sợ ông Giu-đa và các anh em. Các dân tộc chung
quanh đều kinh hãi. 26 Tiếng tăm ông Giu-đa đồn đến tai vua. Chư dân
bàn tán về những trận đánh của ông.

Vua An-ti-ô-khô chuẩn bị tấn công Ba-tư và Giu-đa

Quan nhiếp chính Ly-xi-a.

27 Nghe biết những chuyện đó, vua An-ti-ô-khô đùng đùng nổi giận,
sai người đi tập hợp toàn thể quân đội trong vương quốc thành một
đoàn quân rất hùng hậu. 28 Vua mở kho báu, phát lương cả năm cho
quân đội, và truyền lệnh cho họ phải sẵn sàng ứng phó với mọi tình
huống. 29 Vậy khi vua thấy bạc trong các kho không đủ, phẩm vật các
miền triều cống lại ít, do những mối bất hoà và tai ương vua gây ra

trong xứ này vì đã dẹp bỏ các tục lệ có từ xưa, [30] vua sợ không có gì để
chi dùng và ban phát, như đã xảy ra nhiều lần, vì xưa nay vua vẫn là
người hào phóng vượt hẳn các vua trước. [31] Tâm hồn vua vô cùng bối
rối ; vua quyết định sang Ba-tư lấy phẩm vật các miền triều cống và thu
thật nhiều bạc. [32] Vua để cho ông Ly-xi-a, một người danh giá và thuộc
hoàng tộc, trông coi việc nước từ sông Êu-phơ-rát cho đến biên giới Ai-
cập [33] và nuôi nấng con vua là An-ti-ô-khô cho đến khi vua trở về. [34]
Vua trao cho ông một nửa số quân cùng với voi và truyền cho ông thi
hành mọi quyết định của mình, nhất là về vấn đề dân cư ở Giu-đê và
Giê-ru-sa-lem. [35] Vua truyền cho ông đem quân đến đánh dân ấy, để đập
tan và quét sạch lực lượng Ít-ra-en cũng như số còn sót lại ở Giê-ru-sa-
lem, khiến chẳng ai nhắc đến họ ở nơi đó nữa; [36] rồi cho những người
ngoại bang được đến định cư trong khắp lãnh thổ của họ, đồng thời chia
đất họ thành từng phần. [37] Vua đem theo một nửa số quân còn lại và
năm một trăm bốn mươi bảy, vua rời kinh đô An-ti-ô-khi-a lên đường.
Vua vượt sông Êu-phơ-rát và băng qua các miền thượng du.

Tướng Ni-ca-no và Goóc-ghi-át đem quân Xy-ri tới xứ Giu-đa (2 Mcb 8:8-15)

[38] Ông Ly-xi-a đã chọn Pơ-tô-lê-mai con của Đô-ry-mê-nê, Ni-ca-no
và Goóc-ghi-át, những người thế lực trong số các bạn hữu của vua [39] và
cùng với họ, ông sai bốn mươi ngàn bộ binh, bảy ngàn kỵ binh tiến đến
xứ Giu-đa và tàn phá miền ấy theo lệnh của vua. [40] Họ ra đi cùng với cả
đoàn quân và đến đóng trại ở gần Em-mau, thuộc miền Sơ-phê-la. [41]
Đám con buôn trong miền ấy nghe đồn về chúng, liền đem theo rất
nhiều vàng bạc và cả xích sắt, đến chỗ đóng quân để mua con cái Ít-ra-
en làm nô lệ. Quân đội Xy-ri và Phi-li-tinh cũng tiến đến nhập đoàn với
chúng. [42] Ông Giu-đa và các anh em thấy tai hoạ gia tăng, quân đội
ngoại bang chiếm đóng lãnh thổ, đồng thời được biết lệnh vua truyền
phải tiêu diệt hoàn toàn dân Ít-ra-en, [43] họ bảo nhau : "Ta phải phục hồi
dân ta đang bị suy sụp và hãy chiến đấu để bảo vệ dân tộc và Nơi Thánh
của ta." [44] Cộng đoàn được triệu tập để chuẩn bị giao chiến, để cầu
nguyện và nài xin lòng trắc ẩn.

[45] Giê-ru-sa-lem không người cư ngụ như sa mạc hoang vu;

dân thành không một ai qua lại, Thánh Điện bị giày xéo,

Đô Thị thành nơi ở cho người ngoại bang,

nên lữ quán cho dân ngoại mất rồi!

Nhà Gia-cóp không còn hân hoan,

đã im bặt tiếng kèn tiếng sáo.

Người Do-thái họp nhau ở Mít-pa (2 Mcb 8:16-23)

46 Vậy người Do-thái họp nhau lại và kéo đến Mít-pa, đối diện với Giê-ru-sa-lem, vì ở đó trước kia có một nơi cho người Ít-ra-en cầu nguyện.
47 Ngày hôm ấy, họ ăn chay, mặc áo vải thô, rắc tro lên đầu và xé áo mình ra.
48 Họ mở sách Luật để xem phải làm thế nào, giống như dân ngoại vẫn thỉnh vấn các ngẫu tượng.
49 Họ mang theo y phục vẫn dùng khi tế tự cũng như của đầu mùa và thuế thập phân ; lại đưa những người có lời khấn na-dia đến, khi những người này đã mãn thời kỳ khấn đặc biệt.
50 Họ lớn tiếng kêu lên Trời rằng : "Chúng con phải làm gì cho những người này, phải dẫn đưa họ đi đâu?
51 Bởi vì Nơi Thánh của Ngài đã bị giày xéo và ra ô uế, các tư tế của Ngài phải chịu cảnh tang tóc và nếm mùi ô nhục.
52 Này các dân ngoại hùa nhau chống lại chúng con nhằm tiêu diệt chúng con. Chính Ngài biết những điều chúng đang toan tính chống lại chúng con.
53 Làm sao chúng con có thể đương đầu với chúng nếu chính Ngài không ra tay phù trợ?"
54 Rồi họ thổi kèn và kêu lớn tiếng.

55 Sau đó, ông Giu-đa cắt đặt những người chỉ huy dân quân : điều khiển một ngàn, một trăm, năm mươi, mười người.
56 Còn những người vừa mới xây nhà, cưới vợ hoặc mới trồng được vườn nho, hay những người nhát gan, thì ông bảo họ về nhà, đúng như Lề Luật dạy.
57 Bấy giờ đoàn quân lên đường và đến đóng trại ở phía nam Em-mau.
58 Ông Giu-đa nói với họ: "Anh em hãy võ trang, hãy tỏ ra là những người can đảm! Hãy sẵn sàng để sáng mai giao chiến với dân ngoại này, những dân đã hùa nhau chống lại chúng ta nhằm tiêu diệt chúng ta và Nơi Thánh của chúng ta,
59 vì thà chết ngoài mặt trận còn hơn là phải chứng kiến những tai hoạ mà dân tộc và Nơi Thánh của chúng ta phải gánh chịu.
60 Trời muốn sao, xin Người làm như vậy !"

MỤC LỤC

- Chương 04 -

Trận chiến ở Em-mau (2 Mcb 8:23-29)

1 Goóc-ghi-át đem theo năm ngàn bộ binh và một ngàn kỵ binh tinh
nhuệ. Đoàn quân lên đường trong đêm tối 2 để ập vào doanh trại của
người Do-thái và tấn công bất thình lình. Có mấy người trong đồn quân
dẫn đường cho ông. 3 Hay tin, chính ông Giu-đa và những người lính
dũng cảm đã lên đường để đánh quân của vua đóng trại ở Em-mau, 4
trong khi các binh đội vẫn còn đang tản mác bên ngoài doanh trại. 5 Ông
Goóc-ghi-át đến doanh trại của ông Giu-đa vào ban đêm. Thấy không
có ai, ông liền đi vào miền núi để truy lùng người Do-thái, vì ông bảo :
"Bọn này trốn chúng ta." 6 Vừa tảng sáng ông Giu-đa xuất hiện trong
cánh đồng cùng với ba ngàn quân ; quân của ông không có áo giáp,
cũng chẳng có gươm như họ muốn. 7 Họ thấy doanh trại của dân ngoại
vừa hùng mạnh vừa được bố phòng, có kỵ binh bao bọc ; quân của
chúng toàn là những người đã được huấn luyện để chiến đấu.

8 Ông Giu-đa nói với quân của ông: "Anh em đừng sợ hãi vì thấy
chúng đông đảo, cũng đừng hoảng hốt khi bị tấn công. 9 Hãy nhớ lại : tổ
tiên chúng ta đã được cứu thoát như thế nào tại Biển Đỏ, khi bị quân
Pha-ra-ô đuổi theo. 10 Vậy bây giờ, chúng ta hãy kêu lên Trời, xin
Người thương đến chúng ta. Xin Người nhớ lại giao ước đã thiết lập với
tổ tiên mà nghiền nát đoàn quân đang ở trước mặt chúng ta hôm nay. 11
Bấy giờ mọi dân tộc sẽ biết rằng có một Đấng cứu chuộc và giải thoát
Ít-ra-en."

12 Ngước mắt lên, quân ngoại bang thấy người Do-thái đang tiến lại
đánh mình. 13 Chúng liền ra khỏi doanh trại để giao chiến. Quân của ông
Giu-đa thổi kèn. 14 Họ xông vào trận chiến. Dân ngoại bị nghiền nát và
chạy trốn về phía cánh đồng; 15 tất cả đám hậu quân đều bị gươm đâm
ngã gục. Người Do-thái đuổi theo chúng cho đến Ghe-de, mãi cho đến
đồng bằng miền I-đu-mê, miền Át-đốt và Giam-ni-a. Khoảng ba ngàn
quân của chúng đã ngã gục.

16 Sau khi đuổi theo bọn chúng, ông Giu-đa cùng với đạo quân trở về.
17 Ông nói với dân : "Anh em đừng ham chiến lợi phẩm, vì chiến cuộc

vẫn còn tiếp diễn. 18 Goóc-ghi-át và đạo quân của hắn đang ở trên núi
gần chúng ta. Bây giờ anh em hãy đứng vững trước mặt quân thù và
giao chiến với chúng ; sau đó anh em sẽ tha hồ mà thu chiến lợi phẩm."
19 Ông Giu-đa vừa nói xong, thì một cánh quân xuất hiện ; từ trên núi
nhìn xuống, 20 chúng thấy đồng bọn đã tẩu thoát, doanh trại bị thiêu huỷ
: quả thật, chỉ thấy khói cũng biết được điều gì mới xảy ra. 21 Trước
cảnh tượng ấy chúng hoảng hốt vô cùng, nay lại thấy đoàn quân của
ông Giu-đa đang ở trong cánh đồng, sẵn sàng chiến đấu, 22 cả bọn liền
chạy trốn sang đất của người Phi-li-tinh. 23 Bấy giờ ông Giu-đa trở lại
để cướp phá doanh trại. Quân của ông lấy được nhiều vàng bạc, vải đỏ
tía, vải điều màu sò huyết và rất nhiều của cải. 24 Khi trở về, người Do-
thái ngợi khen chúc tụng Trời "vì Người nhân từ, muôn ngàn đời Người
vẫn trọn tình thương." 25 Ngày hôm ấy quân Ít-ra-en đại thắng.

26 Một số quân ngoại bang thoát nạn, về báo cho ông Ly-xi-a biết mọi
việc đã xảy ra. 27 Được tin ấy, ông sững sờ, chán nản, vì sự việc xảy ra
tại Ít-ra-en đã không diễn tiến theo ý ông, và những gì vua truyền cho
ông làm đã không đạt kết quả.

Ông Ly-xi-a xuất chinh lần đầu (2 Mcb 11:1-12)

28 Năm sau, ông Ly-xi-a tập họp sáu mươi ngàn quân tinh nhuệ, và
năm ngàn kỵ binh để quyết chiến với người Do-thái. 29 Chúng đến miền
I-đu-mê và đóng trại ở Bết Xua. Ông Giu-đa đem mười ngàn quân ra
nghênh chiến với chúng. 30 Khi thấy đoàn quân hùng mạnh ấy, ông đã
cầu nguyện rằng : "Lạy Đấng cứu độ Ít-ra-en, xin chúc tụng Ngài ; Ngài
đã dùng bàn tay của tôi tớ Ngài là vua Đa-vít mà đập tan cuộc tiến công
của con người hùng mạnh và đã trao nộp đoàn quân Phi-li-tinh vào tay
ông Giô-na-than, con vua Sa-un, và vào tay người mang khí giới cho
ông. 31 Xin Ngài cũng dồn đoàn quân này vào vòng vây hãm của dân
Ngài là Ít-ra-en ; xin cho chúng phải nhục nhã vì đã quá tin vào quân
đội và kỵ binh của chúng. 32 Xin làm cho chúng khiếp đảm, cho khí thế
kiêu hùng của chúng rã tan, cho chúng phải lao đao vì thất bại. 33 Xin
cho chúng phải ngã quỵ trước lưỡi gươm của những kẻ yêu mến Ngài,
và cho mọi người nhận biết Thánh Danh được chúc tụng ngợi khen
Ngài." 34 Họ xông vào giáp chiến ; có khoảng năm ngàn người trong số

quân của ông Ly-xi-a đã ngã gục ; chúng đã ngã gục trước mặt người
Do-thái. 35 Thấy hàng ngũ của mình tán loạn, còn hàng ngũ của ông
Giu-đa đầy nhuệ khí và sẵn sàng sống vinh quang hay chết anh hùng,
ông Ly-xi-a liền quay về An-ti-ô-khi-a. Tại đây, ông mộ lính đánh thuê
để trở lại miền Giu-đê với lực lượng hùng hậu hơn.

Lễ thanh tẩy và cung hiến Đền Thờ (2 Mcb 10:1-8)

36 Bấy giờ ông Giu-đa và các anh em nói: "Này, kẻ thù của chúng ta
đã bị đập tan, chúng ta hãy lên thanh tẩy và cung hiến Nơi Thánh." 37
Tất cả đoàn quân tập hợp lại và lên núi Xi-on. 38 Họ thấy Thánh Điện
tan hoang, bàn thờ dâng lễ toàn thiêu ra ô uế, cửa ngõ bị thiêu rụi, tiền
đường cây cỏ mọc um tùm như trên rừng trên núi, phòng ốc bị phá huỷ.
39 Họ xé áo mình ra, kêu la thảm thiết và rắc tro lên đầu. 40 Rồi họ sấp
mặt xuống đất. Họ hò la theo tiếng kèn hiệu và kêu lên trời.

41 Khi ấy, ông Giu-đa ra lệnh cho quân lính giao chiến với quân đội
đang đóng ở trong đồn quân, cho đến khi thanh tẩy xong Nơi Thánh. 42
Ông chọn những vị tư tế không có gì đáng trách, thiết tha với Lề Luật, 43
và để các ông thanh tẩy Nơi Thánh, rồi khiêng những viên đá nhơ
nhuốc ném vào nơi ô uế.

44 Họ bàn luận xem phải xử sự thế nào đối với bàn thờ dâng lễ toàn
thiêu đã ra ô uế, 45 và họ đã ngả theo ý kiến hợp lý này là nên phá huỷ
đi, để khỏi làm cớ cho họ phải ô nhục vì dân ngoại đã làm cho bàn thờ
ấy ra nhơ nhuốc. Thế là họ đã phá huỷ bàn thờ dâng lễ toàn thiêu 46 và
đem những tảng đá đặt vào nơi xứng hợp trên núi Nhà Tạm, chờ đến
khi có một vị ngôn sứ tới chỉ cách phải giải quyết như thế nào. 47 Họ lấy
những tảng đá còn nguyên theo như Luật truyền, mà xây bàn thờ mới
theo kiểu cũ. 48 Họ đã trùng tu Nơi Thánh, bên trong Nhà Tạm và thánh
hiến các tiền đình. 49 Họ làm những đồ thánh mới và đưa vào trong Đền
Thờ trụ đèn, bàn thờ để đốt hương và bàn đặt bánh tiến. 50 Họ đốt hương
trên bàn thờ và thắp đèn trên trụ để chiếu sáng trong Đền Thờ. 51 Họ đặt
bánh trên bàn và giăng các bức trướng. Họ đã hoàn tất mọi việc phải
làm.

52 Ngày hai mươi lăm tháng chín -tức là tháng Kít-lêu- năm một trăm
bốn mươi tám, họ dậy sớm 53 và theo như Luật truyền, họ dâng lễ tế trên

bàn thờ dâng lễ toàn thiêu họ vừa mới xây. [54] Họ đã cử hành lễ cung
hiến bàn thờ giữa tiếng đàn tiếng hát, tiếng hạc cầm và tiếng não bạt,
vào đúng lúc đúng ngày trước đây dân ngoại đã làm cho ra ô uế. [55] Toàn
dân sấp mặt xuống thờ lạy và chúc tụng Trời, Đấng đã giúp họ thành
công. [56] Họ cử hành lễ cung hiến bàn thờ trong tám ngày liên tục, hoan
hỷ dâng lễ toàn thiêu, hy lễ hiệp thông và tạ ơn. [57] Họ lấy các triều thiên
bằng vàng và những tấm biển mà trang trí mặt tiền Đền Thờ, đồng thời
cũng sửa sang các lối ra vào, các phòng ốc và làm lại các cửa phòng. [58]
Dân chúng vui mừng khôn kể xiết và quên hẳn nỗi nhục nhằn dân ngoại
đã gây ra. [59] Ông Giu-đa cùng với anh em và toàn thể đại hội Ít-ra-en
quyết định là hằng năm, trong thời gian tám ngày từ hai mươi lăm tháng
Kít-lêu, phải cử hành lễ cung hiến bàn thờ thật tưng bừng rộn rã.

[60] Thời ấy, họ đã xây tường cao, tháp kiên cố chung quanh núi Xi-on,
hầu ngăn chặn dân ngoại khỏi giày xéo những nơi này như chúng đã
làm trước kia. [61] Ông Giu-đa cắt một toán quân ở đó để canh giữ. Ông
củng cố Bết Xua, cho dân có cột pháo đài để phòng ngự phía I-đu-mê.

- Chương 05 -

Chinh phạt dân I-đu-mê và dân Am-mon (2 Mcb 10:14-23)

[1] Vậy khi các dân tộc lân bang nghe tin bàn thờ đã được xây lại,
Thánh Điện đã được tái thiết như thuở xưa thì chúng vô cùng phẫn nộ. [2]
Chúng quyết tâm tiêu diệt giống nòi Gia-cóp đang sống ở giữa chúng ;
chúng bắt đầu chém giết và trục xuất họ.

[3] Ông Giu-đa giao chiến với con cái Ê-xau ở xứ I-đu-mê, vùng Ắc-
ra-bát-tê-nê, vì chúng đã bao vây dân Ít-ra-en. Ông giáng cho chúng
một đòn chí tử, đẩy lui chúng và tịch thu chiến lợi phẩm. [4] Ông cũng
nhớ lại ác tâm của con cái Bai-an ; chúng trở thành cạm bẫy và chướng
ngại khiến dân vấp ngã, vì đã đặt những ổ phục kích ở dọc đường. [5]
Ông dồn chúng vào các tháp canh, bao vây và tru hiến chúng, rồi phóng
hoả đốt các tháp canh cùng với mọi người ở trong đó. [6] Đoạn ông qua
chỗ dân Am-mon, gặp phải một cánh quân hùng mạnh và một đám dân
quân đông đảo, dưới quyền chỉ huy của ông Ti-mô-thê. [7] Ông giao
chiến với chúng nhiều trận ; chúng bị đè bẹp trước mặt ông và ông đã

đánh bại chúng. 8 Ông chiếm thành Gia-de và các thành phụ thuộc, rồi
trở về Giu-đê.

Sơ lược về các trận chiến ở Ga-li-lê và Ga-la-át

9 Dân ngoại ở Ga-la-át liên minh với nhau chống lại những người Ít-
ra-en đang sống trên lãnh thổ của chúng nhằm tiêu diệt họ. Họ trốn vào
pháo đài Đa-thê-ma. 10 Họ gửi cho ông Giu-đa và các anh em bức thư
nội dung như sau: "Các dân ngoại ở chung quanh đang liên minh với
nhau nhằm chống lại và tiêu diệt chúng tôi; 11 chúng chuẩn bị đến chiếm
pháo đài nơi chúng tôi đang ẩn nấp. Chính Ti-mô-thê thống lãnh quân
đội của chúng. 12 Vậy bây giờ xin ông tới giải thoát chúng tôi khỏi tay
chúng, vì nhiều người trong chúng tôi đã ngã gục. 13 Tất cả anh em
chúng ta đang sống ở miền Tô-bi-a đã bị giết ; vợ con họ bị đem đi đày,
tài sản họ bị tước đoạt. Ở đó khoảng một ngàn người đã bị sát hại." 14
Họ còn đang đọc thư thì có những sứ giả khác từ miền Ga-li-lê về tới,
áo quần tả tơi, cũng thông báo những việc như thế. 15 Họ nói: "Chư dân
ở Pơ-tô-lê-mai, Tia, Xi-đôn và khắp miền Ga-li-lê thuộc ngoại bang liên
minh với nhau chống lại chúng tôi để huỷ diệt chúng tôi." 16 Nghe biết
những tin ấy, ông Giu-đa và dân chúng tổ chức đại hội để bàn bạc xem
phải làm gì cho các anh em mình đang gặp cơn quẫn bách và sắp bị kẻ
thù tấn công. 17 Ông Giu-đa nói với anh mình là ông Si-môn: "Xin anh
tự chọn lấy quân đi giải thoát các anh em ở miền Ga-li-lê; còn tôi và
chú Giô-na-than sẽ đi đến miền Ga-la-át." 18 Ông để ông Giô-xếp con
ông Dơ-khác-gia và ông A-da-ri-a thủ lãnh của dân, ở lại Giu-đê cùng
với số quân còn lại để trấn giữ. 19 Ông chỉ thị cho họ rằng: "Các ông hãy
chỉ huy đám quân này, và đừng giao chiến với dân ngoại cho đến khi
chúng tôi trở về." 20 Ông Si-môn đem ba ngàn quân tiến về miền Ga-li-
lê, còn ông Giu-đa đem tám ngàn quân tiến về miền Ga-la-át.

Các cuộc chinh phạt ở Ga-li-lê và Ga-la-át (2 Mcb 12:10-37)

21 Ông Si-môn sang miền Ga-li-lê giao chiến nhiều trận với dân
ngoại, và dân ngoại đã bị ông đè bẹp. 22 Ông đuổi theo chúng cho đến
tận cổng thành Pơ-tô-lê-mai. Phía dân ngoại, có khoảng ba ngàn người
ngã gục và ông Si-môn đã thu được của chúng nhiều chiến lợi phẩm. 23

MỤC LỤC

Ông tập hợp những người Do-thái từ miền Ga-li-lê và Ác-bát-ta cùng
với vợ con và tất cả tài sản của họ ; ông vô cùng hoan hỷ đưa cả đoàn
về miền Giu-đê.

24 Còn ông Giu-đa Ma-ca-bê cùng với em mình là Giô-na-than đã
vượt sông Gio-đan và đi ba ngày đường trong hoang địa. 25 Họ gặp
người Na-ba-tê ; những người này đã niềm nở tiếp đón họ, và thuật lại
cho họ nghe tất cả những gì đã xảy ra cho anh em họ ở miền Ga-la-át,
26 đồng thời cũng cho họ biết một số đông những người ấy đã bị vây
hãm trong các thành kiên cố và to lớn là Bo-xo-ra, Bo-xo, A-lê-ma,
Khát-phô, Ma-kết và Các-na-in như thế nào. 27 Trong các thành khác
thuộc miền Ga-la-át cũng có những người bị vây hãm ; kẻ thù của họ đã
quyết định là ngày mai sẽ tấn công để chiếm các pháo đài và tận diệt
mọi người ở đó nội trong một ngày.

28 Lập tức, ông Giu-đa và đoàn quân quay ngược trở lại, hướng về
phía hoang địa Bo-xo-ra. Ông đã chiếm được thành, vung gươm giết hết
mọi đàn ông, thu tất cả chiến lợi phẩm và phóng hoả đốt thành. 29 Rồi
đang đêm, ông bỏ đó ra đi, đem quân đến pháo đài Đa-thê-ma. 30 Đến
sáng, họ ngước mắt nhìn thì thấy một đám quân đông vô kể, đang bắc
thang, đặt máy để chiếm pháo đài và tấn công những người đang ẩn nấp
ở bên trong. 31 Khi thấy cuộc giao tranh đã bắt đầu và nghe tiếng kêu la
trong thành thấu đến trời, xen lẫn tiếng kèn và tiếng la hét inh ỏi, 32 ông
Giu-đa bảo quân lính của ông : "Hôm nay anh em hãy chiến đấu để giải
thoát anh em chúng ta." 33 Ông chia quân thành ba cánh và đánh bọc
hậu; họ thổi kèn và cầu nguyện lớn tiếng. 34 Khi nhận ra đó là ông Ma-
ca-bê, quân đội ông Ti-mô-thê liền chạy trốn. Ông Ma-ca-bê đã giáng
cho chúng một đòn chí tử, và ngày hôm ấy, bọn chúng có khoảng tám
ngàn người ngã gục. 35 Sau đó, ông Giu-đa quay về A-lê-ma, tấn công
và chiếm thành ; ông giết hết mọi đàn ông trong thành, thu chiến lợi
phẩm và phóng hoả đốt thành. 36 Rồi ông bỏ đó ra đi, tiến chiếm các
thành Khát-phô, Ma-kết, Bo-xo và các thành khác thuộc miền Ga-la-át.
37 Sau những biến cố trên, ông Ti-mô-thê tập hợp một đạo quân khác và
đến đóng trại đối diện với Ra-phôn, bên kia suối. 38 Ông Giu-đa sai
người đi do thám trại quân địch ; những người này về báo cáo với ông
rằng: "Tất cả dân ngoại ở chung quanh chúng ta đã được tập hợp thành
một đạo quân thật đông đảo, dưới quyền chỉ huy của Ti-mô-thê, 39 cả

dân Ả-rập cũng được thuê làm quân tiếp ứng ; chúng đang đóng trại bên
kia suối, sẵn sàng đến giao chiến với ông." Bấy giờ ông Giu-đa đi ra
nghênh chiến với chúng. 40 Khi ông Giu-đa và đoàn quân tới gần suối
nước, ông Ti-mô-thê nói với các người chỉ huy quân đội của mình:
"Nếu ông ta qua đánh chúng ta trước, chúng ta sẽ không chống cự nổi,
chắc chắn ông ta sẽ thắng chúng ta. 41 Nhưng nếu ông ta sợ mà đóng
quân lại bên kia sông, thì chúng ta sẽ qua đánh và sẽ thắng ông ta."

42 Khi đến gần suối nước, ông Giu-đa cho các ký lục trong dân đứng
bên bờ suối và truyền cho họ rằng : "Các ông không được để một người
nào ở lại trong trại ; mọi người phải ra trận hết." 43 Rồi ông đi tiên
phong qua phía địch, tất cả dân quân theo sau. Hết thảy dân ngoại đã bị
ông đè bẹp, chúng quăng vũ khí và chạy trốn đến đền thờ Các-na-in. 44
Người Do-thái đến chiếm thành ; họ phóng hoả đốt đền thờ và mọi
người ở bên trong. Thế là thành Các-na-in bị triệt hạ, từ nay không ai có
thể cự nổi ông Giu-đa nữa.

45 Ông Giu-đa tập hợp mọi người Ít-ra-en đang ở miền Ga-la-át lại, từ
bé chí lớn, cùng với vợ con và đồ đạc thành một đoàn người thật đông
đảo, đi về xứ Giu-đa. 46 Trên đường trở về, họ đến Ép-rôn, một thành
vừa lớn vừa kiên cố. Họ không thể đi sang bên phải hay bên trái mà chỉ
còn cách băng qua thành. 47 Dân thành ấy không cho họ đi qua và lấy đá
chặn cổng lại. 48 Ông Giu-đa sai người đến ôn tồn nói với họ: "Xin vui
lòng cho chúng tôi đi qua đất các ngài để trở về quê hương chúng tôi.
Không ai làm gì thiệt hại cho các ngài đâu. Chúng tôi chỉ đi bộ qua
thôi !" Nhưng chúng không muốn mở cho ông. 49 Ông Giu-đa truyền
công bố cho mọi người là ai nấy phải ở nguyên vị trí của mình. 50 Còn
quân lính thì dàn trận và tấn công thành suốt ngày suốt đêm hôm ấy; thế
là thành đã rơi vào tay ông Giu-đa. 51 Ông vung gươm giết hết đàn ông,
triệt hạ thành, thu chiến lợi phẩm, rồi giẫm lên xác chết mà đi qua
thành. 52 Ông vượt sông Gio-đan tiến về phía Đồng Bằng Lớn đối diện
với Bết San. 53 Ông Giu-đa ra sức tập hợp những người lẽo đẽo theo
sau, và khích lệ dân chúng trên suốt quãng đường, cho đến khi về tới
đất Giu-đa. 54 Họ vui mừng hoan hỷ lên núi Xi-on tiến dâng lễ toàn
thiêu, bởi vì họ đã trở về bình an, không một ai gục ngã.

MỤC LỤC

Thất trận ở Giam-ni-a

55 Trong thời gian ông Giu-đa và ông Giô-na-than đang ở miền Ga-
la-át và ông Si-môn, anh ông Giu-đa, đang ở miền Ga-li-lê, đối diện với
Pơ-tô-lê-mai, 56 thì ông Giô-xếp con ông Dơ-khác-gia và ông A-da-ri-a,
hai người chỉ huy quân đội, nghe biết những chiến công và những cuộc
giao tranh của họ, 57 mới nói : "Cả chúng ta nữa, chúng ta phải làm cho
tên tuổi chúng ta nên lừng lẫy! Chúng ta hãy đi giao chiến với các dân
ngoại chung quanh." 58 Hai ông ra lệnh cho quân đội thuộc quyền mình
và tất cả cùng đi Giam-ni-a. 59 Tướng Goóc-ghi-át và quân của ông ta ra
khỏi thành đón đánh họ. 60 Ông Giô-xếp và ông Dơ-khác-gia bị thảm
bại và bị rượt đuổi cho đến ranh giới xứ Giu-đê. Ngày hôm ấy có
khoảng hai ngàn người trong dân Ít-ra-en bị ngã gục. 61 Đó là một tổn
thất nặng nề cho dân, bởi vì họ đã không nghe lời ông Giu-đa và các
anh em ông, cứ tưởng rằng mình cũng lập được chiến công. 62 Hai ông
ấy không thuộc giống nòi những người được dùng để cứu thoát dân Ít-
ra-en.

Thắng lợi ở miền I-đu-mê và Phi-li-tinh

63 Vị anh hùng Giu-đa và các anh em ông đã được vinh quang hiển
hách trước mặt toàn dân Ít-ra-en và tất cả các dân ngoại, bất cứ ở nơi
nào tên tuổi ông được nói đến. 64 Người ta họp nhau lại bên các ông để
ca tụng các ông. 65 Ông Giu-đa và các anh em cất quân đi giao chiến với
con cái Ê-xau trong miền đất phía nam. Ông đã hạ được Khép-rôn và
các làng phụ thuộc. Ông cũng phá huỷ các pháo đài và phóng hoả đốt
những ngọn tháp ở chung quanh. 66 Rồi ông lại đi tới đất người Phi-li-
tinh và băng qua Ma-rê-sa. 67 Ngày hôm ấy, có những tư tế đã gục ngã
trong cuộc chiến ; vì muốn lập chiến công, họ đã ra giao chiến mà
không bàn tính cẩn thận. 68 Sau đó, ông Giu-đa quay về Át-đốt, miền đất
của người Phi-li-tinh; ông phá đổ các bàn thờ, thiêu huỷ các tượng thần
chạm trổ, thu chiến lợi phẩm rồi trở về xứ Giu-đa.

- Chương 06 -

Vua An-ti-ô-khô Ê-pi-pha-nê chết (2 Mcb 9:1-17)

MỤC LỤC

1 Còn vua An-ti-ô-khô thì rảo khắp các miền thượng du. Vua nghe
tin ở Ba-tư có thành Ê-ly-mai, một thành nổi tiếng vì nhiều của cải vàng
bạc. 2 Đền thờ trong thành cũng có nhiều báu vật, có cả những mảnh
giáp trụ bằng vàng, có áo giáp và vũ khí mà con vua Phi-líp-phê là A-
lê-xan-đê đã để lại ; ông này là vua miền Ma-kê-đô-ni-a và là người đầu
tiên cai trị nước Hy-lạp. 3 Vậy vua An-ti-ô-khô đã tới đó, tìm cách đánh
chiếm và cướp phá thành, nhưng không thành công, vì dân trong thành
đã hay tin trước. 4 Họ đứng lên giao chiến chống lại vua khiến vua phải
bỏ chạy về Ba-by-lon, lòng buồn não ruột. 5 Bấy giờ vua đang ở Ba-tư.
Có người đến báo cho vua biết là các đoàn quân sang đất Giu-đa đã bị
thảm bại: 6 Tướng Ly-xi-a chỉ huy đoàn quân tinh nhuệ nhất đã bị người
Do-thái đẩy lui. Những người này càng thêm mạnh nhờ vũ khí, quân
nhu và và nhiều chiến lợi phẩm thu được của những đoàn quân đã bị họ
đánh tan tành. 7 Họ đã triệt hạ Đồ ghê tởm do vua xây ở trên bàn thờ
dâng lễ toàn thiêu tại Giê-ru-sa-lem, rồi xây tường luỹ cao chung quanh
Thánh Điện giống như ngày xưa. Cả thành Bết Xua của vua, họ cũng
xây như vậy. 8 Nghe tin ấy, vua rất đỗi kinh hoàng. Vua lâm bệnh liệt
giường vì phiền não, lại cũng vì sự việc không diễn ra như lòng mong
ước. 9 Vua nằm liệt như thế đã lâu, nỗi buồn cứ ngày đêm ray rứt.
Tưởng như ngày chết đã gần kề, 10 vua cho vời bạn hữu đến và nói: "Tôi
không thể chợp mắt, vì nỗi âu lo canh cánh bên lòng. 11 Tôi tự nhủ: Tại
sao giờ đây tôi phải điêu đứng khổ sở như thế này? Trước kia, khi đang
cầm quyền, tôi hạnh phúc và được yêu mến biết bao! 12 Nhưng bây giờ,
nhớ lại thời ở Giê-ru-sa-lem, tôi đã lấy mọi vật dụng bằng bạc bằng
vàng, đã sai người đi tiêu diệt dân cư ở miền Giu-đa mà không có lý do
chính đáng. Hồi tưởng lại những hành vi tàn bạo đó, 13 tôi biết chắc rằng
chính vì thế mà tôi gặp phải bao nhiêu tai biến, và giờ đây sắp phải chết
nơi đất khách quê người vì buồn phiền vô hạn.

Vua An-ti-ô-khô V lên nối ngôi (2 Mcb 9:18-29)

14 Vua cho vời ông Phi-líp-phê, một trong số các bạn hữu của vua, và
đặt ông lên làm nhiếp chính trong toàn vương quốc. 15 Vua trao cho ông
Phi-líp-phê vương miện, cẩm bào và ấn tín của vua để ông nuôi nấng và
giáo dục An-ti-ô-khô, con vua, để sau này lên ngôi kế vị. 16 Vua An-ti-

ô-khô băng hà tại Ba-tư năm một trăm bốn mươi chín. [17] Hay tin ấy, ông Ly-xi-a lập con vua là An-ti-ô-khô lên ngôi kế vị. Vua này là người đã được ông Ly-xi-a nuôi nấng từ nhỏ và đặt tên là Êu-pa-to.

Ông Giu-đa Ma-ca-bê bao vây đồn quân ở Giê-ru-sa-lem

[18] Địch quân đóng tại đồn đã vây chặt dân Ít-ra-en ở chung quanh Nơi Thánh. Chúng tìm mọi dịp để gây hoạ cho dân và tiếp tay với dân
ngoại. [19] Ông Giu-đa quyết định tiêu diệt chúng và triệu tập đại hội toàn
dân để bao vây. [20] Năm một trăm năm mươi, họ tập hợp nhau bao vây
đồn quân. Họ đặt những cỗ pháo và những máy bắn đá. [21] Nhưng một số
bên địch thoát khỏi vòng vây. Có mấy tên vô đạo trong dân Ít-ra-en
cũng hùa theo chúng. [22] Cả bọn đến yết kiến và tâu vua An-ti-ô-khô Êu-pa-to: "Ngài còn đợi đến bao giờ mới xét xử và báo thù cho anh em
chúng tôi? [23] Phần chúng tôi, chúng tôi đã sẵn sàng phục vụ vua cha, đã
thi hành các mệnh lệnh và tuân giữ các chỉ dụ của người. [24] Chính vì thế
mà đồng bào chúng tôi đến bao vây đồn quân và coi chúng tôi như người dưng nước lã; hơn thế nữa, tìm được ai trong chúng tôi, chúng
cũng giết chết và cướp đoạt tài sản. [25] Chúng ra tay không phải riêng gì
với chúng tôi, mà còn với toàn lãnh thổ của ngài nữa. [26] Kìa chúng đang
đóng trại gần đồn quân ở Giê-ru-sa-lem. Chúng lăm le chiếm đồn quân
nên đã tăng cường phòng thủ Thánh Điện và Bết Xua. [27] Ngài không
sớm ngăn chặn, chúng còn làm mạnh hơn thế nữa, và bấy giờ có muốn ngăn chặn cũng vô phương."

Cuộc chinh phạt của vua An-ti-ô-khô V và tướng Ly-xi-a.

Trận Bết Dơ-khác-gia.

[28] Nghe thế, vua An-ti-ô-khô nổi giận. Vua triệu tập tất cả các bạn
hữu, các tướng lãnh trong quân đội và các vị chỉ huy kỵ binh. [29] Lại có
những đạo quân đánh thuê từ những vương quốc khác và nhiều hải đảo
cũng đến với vua. [30] Tổng số quân sĩ của vua lên tới một trăm ngàn bộ
binh, hai mươi ngàn kỵ binh, ba mươi hai thớt voi trận. [31] Chúng tiến
quân qua ngả I-đu-mê và đóng trại gần Bết Xua, rồi giao chiến trong nhiều ngày, có máy bắn đá yểm trợ. Nhưng từ thế bị bao vây, quân Do-

thái thoát ra được, phóng hoả đốt các máy bắn đá và chiến đấu thật anh hùng.

[32] Bấy giờ ông Giu-đa rời bỏ đồn quân đến đóng ở Bết Dơ-khác-gia, đối diện với doanh trại của vua. [33] Sáng hôm sau, vua dậy sớm, dẫn đoàn quân trực chỉ Bết Dơ-khác-gia, tại đây quân đội đã sẵn sàng giao chiến. Người ta thổi loa, [34] đem nước cốt nho và dâu cho voi thấy để kích thích chúng xung trận. [35] Voi cũng được phân phối cho các đội quân. Cạnh mỗi thớt voi có một ngàn quân, mình mặc áo giáp kết bằng khâu sắt, đầu đội mũ chiến bằng đồng, lại có năm trăm kỵ binh tinh nhuệ đi bên mỗi con vật. [36] Đám kỵ binh này phải tính trước nơi con vật sắp tiến đến, và hễ nó đi đến đâu, bọn chúng cũng phải đi theo, không rời một bước. [37] Trên mỗi con vật có một cái tháp kiên cố bằng gỗ để che chở cho nó. Tháp được cột vào con vật bằng những sợi dây đai. Trong mỗi tháp có ba người lính có thể giao chiến trên mình con vật ; ngoài ra còn có một quản tượng. [38] Số kỵ binh còn lại, vua xếp cho đi hai bên đoàn quân để quấy rối quân của ông Giu-đa và bảo vệ quân của chúng.

[39] Khi mặt trời chiếu vào khiên thuẫn bằng vàng bằng đồng, thì núi non cũng phản chiếu và lấp lánh như những ngọn đuốc. [40] Một phần đoàn quân của vua dàn trận trên núi cao, còn phần khác thì ở dưới đồng bằng. Chúng thận trọng tiến lên, hàng hàng lớp lớp. [41] Mọi người đều rúng động khi nghe thấy tiếng ồn ào của đám đông ấy : tiếng bước chân huỳnh huỵch và tiếng vũ khí chạm vào nhau loảng xoảng, vì đoàn quân ấy thật đông đảo và hùng mạnh. [42] Ông Giu-đa và đoàn quân tiến ra nghênh chiến. Trong đoàn quân của vua có sáu trăm người ngã gục. [43] Ông E-la-da Au-a-ran thấy trong số những con vật có một con mang áo giáp đóng huy hiệu hoàng gia, lại to lớn hơn các con khác, nên tưởng rằng vua đang ngự trên đó; [44] thế là ông liều mạng cứu dân và được lưu danh muôn thuở. [45] Ông dũng cảm xông vào con thú đang đi giữa đội quân và chém giết hai bên tả hữu, khiến chúng phải giãn ra. [46] Ông luồn xuống dưới bụng voi ; đâm từ dưới lên và giết chết nó ; con vật ngã xuống đất đè lên ông. Thế là ông chết ngay tại chỗ. [47] Người Do-thái liền rút lui khi thấy lực lượng của vương quốc và tinh thần của quân đội chúng.

MỤC LỤC

Bết Xua thất thủ. Núi Xi-on bị vây hãm.

[48] Nhưng đoàn quân của vua An-ti-ô-khô lên tận Giê-ru-sa-lem để tấn
công người Ít-ra-en. Vua đóng trại để bao vây miền Giu-đê và núi Xi-
on. [49] Vua ký hoà ước với dân Bết Xua ; dân này đã ra khỏi thành vì bị
vây hãm quá lâu không còn đủ lương thực, và năm ấy lại là năm sa-bát,
năm cho đất nghỉ. [50] Vua đã chiếm thành Bết Xua và đặt một toán quân
canh giữ. [51] Trong một thời gian dài, vua đóng quân trước Thánh Điện,
đặt những cỗ pháo, máy bắn đá, dàn phóng hoả, dàn phóng đá, phóng
tên và các cây cung. [52] Quân Ít-ra-en cũng chế tạo máy để chống lại các
loại máy của chúng và họ đã giao chiến trong một thời gian dài. [53]
Nhưng lương thực trong kho đã hết, vì năm ấy là năm thứ bảy, lại vì
những người Do-thái tỵ nạn từ phía dân ngoại trở về Giu-đê đã ăn hết
số lương thực dự trữ. [54] Trong Nơi Thánh chỉ còn lại một ít người, bởi
vì nạn đói đang hoành hành dữ dội. Những người khác đã phân tán đi
mỗi người một ngả.

Người Do-thái được tự do hành đạo

[55] Tướng Ly-xi-a nghe tin ông Phi-líp-phê đã được vua An-ti-ô-khô,
lúc còn sinh thời, trao cho trách nhiệm giáo dục hoàng tử An-ti-ô-khô
để sau này lên ngôi kế vị. [56] Ông cũng được tin là ông này đã từ Ba-tư
và Mê-đi trở về cùng với quân đội hoàng gia và đang tìm cách nắm
chính quyền. [57] Tướng Ly-xi-a vội vàng ra lệnh lên đường. Ông nói với
vua, với tướng lãnh và dân quân : "Mỗi ngày chúng ta một suy yếu,
lương thực thì ít ỏi, địa điểm chúng ta vây hãm thì kiên cố. Vả lại còn
bao nhiêu việc nước đang đè nặng trên vai. [58] Vậy giờ đây, chúng ta hãy
ngưng chiến, hãy làm hoà với những người ấy và cả dân tộc họ. [59]
Chúng ta cứ để họ sống theo các tục lệ của họ như trước kia. Họ đã
phẫn uất và hành động như trên chẳng qua là vì chúng ta đã huỷ bỏ các
tục lệ của họ." [60] Vua và các thủ lãnh tán thành lời ông đề nghị ; vua sai
sứ giả đến cầu hoà với người Do-thái. Những người này chấp thuận. [61]
Vua và các thủ lãnh cam kết với họ; vì thế họ đã ra khỏi các pháo đài. [62]
Vua tiến vào núi Xi-on; nhưng khi chứng kiến tận mắt pháo đài, thì gác
lời cam kết ra một bên và ra lệnh triệt hạ các tường luỹ bao quanh. [63]

MỤC LỤC

Rồi vua vội vã lên đường trở về An-ti-ô-khi-a. Thấy ông Phi-líp-phê đang làm chủ thành, vua đã giao chiến với ông và dùng võ lực chiếm lại thành.

- Chương 07 -

Đê-mết-ri-ô I lên ngôi. Ông Bắc-khi-đê và ông An-ki-mô được cử đến miền Giu-đa. (2 Mcb 14:1-14)

1 Năm một trăm năm mươi mốt, ông Đê-mết-ri-ô, con của ông Xê-
lêu-cô, bỏ Rô-ma. Cùng với một ít dân quân, ông đi lên một thành ở
miền duyên hải và xưng vương tại đó. 2 Vậy khi ông Đê-mết-ri-ô đi vào
hoàng triều cương thổ của tổ tiên, thì quân đội bắt giữ vua An-ti-ô-khô
và tướng Ly-xi-a mà điệu về cho ông. 3 Biết sự việc xảy ra, ông nói:
"Đừng để cho ta phải thấy mặt chúng!" 4 Quân đội đã giết chết cả hai
người; còn ông Đê-mết-ri-ô thì lên ngôi cai trị vương quốc. 5 Bấy giờ tất
cả bọn người hại dân phản đạo trong Ít-ra-en đến gặp vua, có An-ki-mô
dẫn đường. Ông này đang có tham vọng làm thượng tế. 6 Chúng tố cáo
dân trước mặt vua rằng: "Giu-đa và các anh em hắn đã tàn sát tất cả các
bạn hữu của ngài; hắn đã bắt chúng tôi phải rời quê cha đất tổ mà phiêu
bạt khắp nơi. 7 Giờ đây, xin ngài cử một người thân tín đến mà xem tận
mắt cảnh đổ nát hoang tàn Giu-đa đã gây nên cho chúng tôi và cho lãnh
địa của ngài, đồng thời trừng trị chúng và những ai ủng hộ chúng."

8 Vua đã chọn Bắc-khi-đê; ông ta là một trong số các bạn hữu của
vua, đang cai quản Vùng bên kia sông Êu-phơ-rát, lại là người có thế
lực trong vương quốc và trung thành với vua. 9 Ông được vua phái đi
cùng với tên phản đạo An-ki-mô; tên này đã được vua đặt làm thượng tế
và được lệnh phải giết hại con cái Ít-ra-en để trả thù. 10 Cùng với đông
đảo quân sĩ, chúng lên đường và đến miền Giu-đa. Chúng phái các sứ
giả đến gặp ông Giu-đa và các anh em ông, giả bộ cầu hoà. 11 Nhưng
các người này không mảy may lưu ý đến lời lẽ của chúng, bởi vì thấy
chúng đến cùng với một đám quân đông đảo. 12 Tuy vậy, một nhóm ký
lục đã hội họp với An-ki-mô và Bắc-khi-đê để mưu tìm một giải pháp
thoả đáng. 13 Nhóm Khi-xi-đin là những người đầu tiên trong con cái Ít-
ra-en đến cầu hoà với chúng. 14 Họ nói: "Một tư tế thuộc dòng dõi A-ha-

ron mà mang quân đội đến, chắc không phải là để làm hại chúng ta." [15]
An-ki-mô dùng lời lẽ ôn hoà mà nói với họ, lại còn cam kết rằng:
"Chúng tôi không mang tai hoạ đến cho các ông và bạn hữu các ông
đâu!" [16] Thế là họ tin hắn; nhưng hắn đã bắt giữ sáu mươi người trong
bọn họ và đem giết trong cùng một ngày, như lời chép trong Kinh
Thánh: [17] "Chúng để xác những kẻ hiếu trung với Ngài nằm la liệt khắp
nơi, và máu của họ đổ ra quanh khắp cả Giê-ru-sa-lem, chẳng ai chôn
cất." [18] Nỗi kinh hoàng sợ hãi ập xuống trên toàn dân; người ta nói:
"Nơi bọn chúng, chẳng có gì là chân thật công minh, bởi vì chúng đã vi
phạm lời cam kết và thề hứa."

[19] Bắc-khi-đê rời Giê-ru-sa-lem đến đóng quân ở Bết-dét ; hắn sai
quân đi bắt nhiều người trước kia đã bỏ hàng ngũ mà theo hắn, và bắt
một số người trong dân, đem giết đi rồi quăng vào một giếng lớn. [20] Sau
đó, hắn trao miền ấy cho An-ki-mô và để quân đội ở lại để trợ giúp.
Đoạn Bắc-khi-đê trở về gặp vua. [21] Còn An-ki-mô thì hết sức vận động
để được nhìn nhận là thượng tế. [22] Tất cả những kẻ chuyên gây xáo trộn
trong dân đều về phe với hắn ; chúng tung hoành trên đất Giu-đa, gây
cho Ít-ra-en biết bao thảm hoạ. [23] Khi thấy các tai hoạ An-ki-mô và bọn
người theo hắn gây ra cho con cái Ít-ra-en còn tệ hại hơn cả dân ngoại,
[24] ông Giu-đa liền rảo quanh khắp lãnh thổ Giu-đê để trả thù những kẻ
đã đầu hàng, và ngăn không cho chúng qua lại miền đất ấy nữa.

Tướng Ni-ca-no. Trận Kha-phác-xa-la-ma. (2 Mcb 14:26-30)

[25] Khi An-ki-mô thấy ông Giu-đa và những người theo ông trở nên
hùng mạnh, lại biết mình không thể chống cự nổi, thì hắn về gặp vua và
vu cáo cho họ những điều xấu xa. [26] Vua liền phái Ni-ca-no, đi tiêu diệt
họ. Ông là một trong những danh tướng của vua, nhưng lại thù ghét dân
Ít-ra-en. [27] Ông Ni-ca-no đến Giê-ru-sa-lem với một đạo quân hùng
hậu ; ông sai người đến gặp ông Giu-đa và các anh em giả bộ cầu hoà
như sau: [28] "Xin đừng để xảy ra giao tranh giữa tôi và các ông. Tôi sẽ
đem một ít quân tháp tùng đến gặp các ông trong tinh thần hoà hoãn." [29]
Ông ta đến gặp ông Giu-đa; đôi bên chào hỏi nhau thật hoà hoãn ; trong
khi đó phía địch sẵn sàng bắt cóc ông Giu-đa. [30] Nhưng khi được biết
Ni-ca-no đến gặp mình là có hậu ý, ông Giu-đa đâm sợ không còn

muốn gặp ông ta nữa. [31] Biết âm mưu bị lộ, Ni-ca-no đem quân nghênh
chiến với ông Giu-đa ở gần Kha-phác-xa-la-ma. [32] Phía Ni-ca-no có
khoảng năm trăm người ngã gục, số còn lại chạy trốn vào Thành vua
Đa-vít.

Ni-ca-no doạ đốt Đền Thờ (2 Mcb 14:31-36)

[33] Sau đó, Ni-ca-no lên núi Xi-on. Một số tư tế đã ra khỏi Nơi Thánh
và cùng với các kỳ mục trong dân đến chào ông ta một cách thân tình,
rồi chỉ cho thấy lễ toàn thiêu người ta đang dâng để cầu cho vua. [34]
Nhưng ông ta chế giễu nhạo báng, phỉ nhổ họ, lại buông những lời ngạo
mạn [35] và giận dữ thề rằng: "Phen này, nếu Giu-đa và đoàn quân của
hắn không bị trao nộp vào tay ta, thì khi trở về bình yên vô sự, ta sẽ
phóng hoả đốt Nhà này!" Rồi ông ta đùng đùng nổi giận ra đi. [36] Các tư
tế vào đứng trước bàn thờ dâng lễ toàn thiêu và trước cung thánh ; họ
khóc lóc than rằng: [37] "Lạy Thiên Chúa, chính Ngài đã đã chọn Nhà này
làm nơi kêu cầu Danh Thánh và làm nơi cho dân Ngài đến cầu nguyện
khẩn xin. [38] Xin Ngài trả thù con người ấy cùng với đoàn quân của ông
ta. Xin cho chúng ngã gục dưới lưỡi gươm; xin nhớ lại những lời lộng
ngôn của chúng và đừng để cho chúng sống sót!"

Tướng Ni-ca-no ở Kha-đa-sa (2 Mcb 15:1-36)

[39] Bỏ Giê-ru-sa-lem, Ni-ca-no đến đóng trại ở Bết Khô-rôn ; tại đây
có một đạo quân của Xy-ri đến nhập bọn. [40] Còn ông Giu-đa thì đóng
trại ở Kha-đa-sa cùng với ba ngàn người. Bấy giờ ông Giu-đa cầu
nguyện như sau: [41] "Xưa kia, khi những người của vua phạm thượng, thì
sứ thần của Ngài đã xuất hiện và giết chết một trăm tám mươi lăm ngàn
người trong bọn chúng; [42] hôm nay, xin Ngài cũng đập tan đoàn quân ấy
trước mặt chúng con, để tất cả những người khác đều biết rằng hắn đã
ăn nói ngang tàng phạm đến Nơi Thánh; xin Ngài xét xử hắn theo sự
gian ác hắn đã làm."

[43] Ngày mười ba tháng A-đa, hai đoàn quân giao chiến với nhau.
Quân của Ni-ca-no bị đè bẹp; chính ông ta là người đầu tiên ngã gục
trong trận chiến. [44] Đoàn quân của Ni-ca-no thấy ông ta đã ngã gục, liền

vứt khí giới bỏ chạy. [45] Quân Do-thái đuổi theo chúng suốt một ngày đường, từ Kha-đa-sa đến ranh giới Ghe-de; họ thổi kèn ở phía sau chúng để làm hiệu. [46] Từ khắp các làng mạc chung quanh miền Giu-đê, người ta đổ ra bao vây những kẻ chạy trốn khiến chúng phải quay trở lại mà đạp lên nhau. Tất cả đều ngã gục dưới lưỡi gươm, không một ai sống sót. [47] Sau khi thu chiến lợi phẩm cùng với của cướp được, họ chặt đầu Ni-ca-no và tay phải của ông ta, là cánh tay đã từng giơ lên một cách ngạo mạn. Họ đem về bêu ở gần Giê-ru-sa-lem. [48] Dân chúng rất đỗi vui mừng ; họ hân hoan mừng ngày hôm ấy như một ngày đại lễ. [49] Họ ấn định hằng năm sẽ mừng ngày ấy vào ngày mười ba tháng A-đa. [50] Đất Giu-đa được yên hàn trong một thời gian ngắn.

- Chương 08 -

Ca tụng người Rô-ma

[1] Ông Giu-đa được nghe nói về tiếng tăm của người Rô-ma: họ là những chiến binh dũng cảm, lại niềm nở đón tiếp tất cả những người muốn gia nhập hàng ngũ của họ ; họ tỏ tình hữu nghị với bất cứ ai đến với mình. Họ là những chiến binh dũng cảm. [2] Người ta cũng thuật lại cho ông Giu-đa những cuộc giao tranh và những chiến công người Rô-ma đã lập được giữa dân Ga-lát, là dân họ đã chinh phục được và bắt phải triều cống. [3] Ông cũng được nghe nói về tất cả những gì họ đã làm trong miền Tây Ban Nha để chiếm các mỏ vàng mỏ bạc ở đó. [4] Họ đã chinh phục được cả vùng nhờ mưu lược và lòng kiên nhẫn - dù vùng ấy rất xa xôi đối với họ; cả những vua từ tận cùng cõi đất tấn công họ, rốt cuộc cũng bị họ đánh tan, bị giáng cho một đòn chí tử. Còn những dân khác thì phải triều cống họ hàng năm. [5] Ngay cả các ông Phi-líp-phê và Péc-xê, vua dân Kít-ti và những kẻ nổi lên chống lại họ, cũng bị họ đánh tan trong trận chiến và bị họ chinh phục. [6] An-ti-ô-khô Cả, vua A-xi-a, giao chiến với họ, đem theo một trăm hai mươi thớt voi cùng với kỵ binh, chiến xa và một đạo quân thật hùng hậu, nhưng rồi cũng bị họ đánh tan. [7] Họ đã bắt sống ông ta, rồi bắt cả ông lẫn các người kế vị ông phải triều cống thật nặng, phải nộp các con tin và nhượng [8] xứ Ấn-độ, xứ Mê-đi, xứ Ly-đi-a và một vài vùng trong số các vùng đẹp nhất, sau đó họ đem tất cả tặng cho vua Êu-mê-nê. [9] Người Hy-lạp dự tính tiêu

diệt họ. [10] Hay tin ấy, người Rô-ma phái một tướng duy nhất đến tấn công; họ đã giao chiến với chúng và phía chúng có nhiều người bị tử thương. Họ bắt vợ con chúng đi đày, cướp phá tài sản, làm chủ đất đai, triệt hạ các pháo đài của chúng và bắt chúng làm nô lệ cho đến ngày nay. [11] Các nước khác và các đảo, tất cả những ai nổi lên chống lại họ đều bị họ tàn phá và bắt làm nô lệ.

[12] Còn các bạn hữu và những ai cậy dựa vào họ thì họ vẫn giữ tình hữu nghị. Họ đã khuất phục được các vua gần xa ; nghe đến danh họ, ai cũng đều sợ hãi. [13] Họ giúp ai làm vua thì người ấy được, muốn hạ bệ ai cũng tuỳ ý họ. Họ đạt tới tột đỉnh quyền lực. [14] Dầu vậy, không một ai trong họ đã đội vương miện hay mặc cẩm bào để được vinh hoa phú quý. [15] Họ lập ra một nghị viện gồm ba trăm hai mươi nghị viên, mỗi ngày bàn bạc về tất cả những gì liên quan đến dân chúng nhằm làm cho xã hội được tốt đẹp. 16 Mỗi năm, họ chỉ trao cho một người quyền lãnh đạo và cai trị toàn lãnh thổ ; mọi người đều vâng phục con người duy nhất đó và giữa họ không có đố kỵ ghen tương.

Người Do-thái liên minh với người Rô-ma

[17] Ông Giu-đa chọn ông Êu-pô-lê-mô con ông Gio-an, cháu ông Ắc-cô, và ông Gia-xon con ông E-la-da, rồi phái các ông sang Rô-ma ký kết hoà ước hữu nghị và liên minh với người Rô-ma, [18] nhằm rũ bỏ ách đô hộ, vì họ thấy người Hy-lạp đã bắt dân Ít-ra-en phải làm nô lệ. [19] Hai ông khởi hành đi Rô-ma. Sau chuyến đi thật lâu dài, họ tới nghị viện và lên tiếng nói: [20] "Ông Giu-đa cũng gọi là Ma-ca-bê, và các anh em cùng với dân Do-thái sai chúng tôi đến gặp quý ngài để ký hiệp ước liên minh và hoà bình, hầu chúng tôi được kể vào số đồng minh và bạn hữu của quý ngài." [21] Đề nghị đó làm người Rô-ma hài lòng. [22] Đây là bản sao bức thư họ đã khắc trên các tấm bảng đồng và gửi về Giê-ru-sa-lem để làm bằng chứng hiệp ước liên minh và hoà bình.

[23] "Chúc người Rô-ma và dân Do-thái đời đời thịnh vượng, ngoài biển khơi cũng như trên đất liền ! Ước gì họ không gặp gươm giáo và quân thù! [24] Nếu xảy ra chiến tranh ở chính Rô-ma hay ở nơi nào trong liên minh thuộc quyền bá chủ của Rô-ma, [25] thì dân Do-thái sẽ tận tình cùng tham chiến, tuỳ theo hoàn cảnh đòi hỏi, [26] và không được cung cấp

lúa mì, khí giới, tiền bạc, tàu bè giúp đỡ phe địch. Phía Rô-ma đã quyết
định như thế và đòi hỏi phải thi hành vô điều kiện những lời cam kết. [27]
Cũng vậy, nếu có chiến tranh chống lại chính dân Do-thái, thì người
Rô-ma cũng sẽ tận tình tham chiến, tuỳ theo hoàn cảnh đòi hỏi, [28] và
cũng sẽ không cung cấp lúa mì, khí giới, tiền bạc, tàu bè giúp đỡ đối
phương. Phía Rô-ma đã quyết định như thế và sẽ nghiêm chỉnh thi hành
những lời cam kết. [29] Người Rô-ma đã quy định cho dân Do-thái những
điều khoản trên. [30] Nhưng nếu sau này, trong những điều nói trên đôi
bên muốn thêm bớt gì, thì phải cùng nhau thoả thuận, và điều thêm hay
bớt sẽ có giá trị."

[31] Còn về những tai hoạ vua Đê-mết-ri-ô gây ra cho người Do-thái,
chúng tôi đã viết cho vua ấy rằng: "Tại sao nhà vua lại đem ách đô hộ
đè lên người Do-thái là bạn hữu và đồng minh của chúng tôi? [32] Vậy
nếu họ còn tố cáo nhà vua nữa, thì chúng tôi sẽ phân xử cho họ, và sẽ
giao chiến với nhà vua ngoài biển khơi cũng như trên đất liền."

- Chương 09 -

Trận Bê-rê-a. Ông Giu-đa Ma-ca-bê tử trận.

[1] Nhưng khi nghe tin tướng Ni-ca-no cùng với đạo quân bị đánh bại
trong cuộc chiến, vua Đê-mết-ri-ô lại quyết định cử tướng Bắc-khi-đê
và An-ki-mô cùng với đạo quân tinh nhuệ nhất đi tới Giu-đa. [2] Chúng
lên đường đi tới Ga-li-lê và đóng trại gần Mai-xa-lốt thuộc miền Ác-bê-
lê. Chúng tiến chiếm thành ấy và đã giết hại nhiều người. [3] Tháng thứ
nhất năm một trăm năm mươi hai, chúng đóng trại gần Giê-ru-sa-lem. [4]
Rồi lại cùng với hai mươi ngàn bộ binh và hai ngàn kỵ binh đi tới Bê-
rê-a. [5] Bấy giờ ông Giu-đa đang đóng trại ở Ê-la-xa, có ba ngàn quân
tinh nhuệ cùng ở với ông. [6] Khi thấy địch vừa đông vừa mạnh, quân của
ông Giu-đa rất sợ hãi ; nhiều người bỏ doanh trại trốn đi, chỉ còn lại tám
trăm quân. [7] Ông Giu-đa thấy đoàn quân của mình tán loạn lúc sắp phải
giao tranh; lòng ông tan nát vì không còn thời giờ để tập hợp họ. [8] Dù
nao núng, ông vẫn nói với những người ở lại: "Đứng lên nào! Chúng ta
cùng tiến lên chống lại quân thù; may ra có thể đương đầu với chúng!" [9]
Nhưng họ ngăn ông và nói: "Lúc này chúng ta không thể làm gì khác

hơn là cứu lấy mạng mình. Rồi đây chúng ta sẽ cùng với cả các anh em chúng ta quay trở lại và giao chiến chống lại chúng, vì hiện nay chúng ta quá ít!" [10] Ông Giu-đa trả lời: "Chạy trốn chúng ư! Không đời nào tôi làm điều ấy. Nếu giờ của chúng ta đã điểm, thì vì anh em chúng ta, chúng ta sẽ chết anh hùng. Đừng làm gì phương hại đến thanh danh của chúng ta."

[11] Đạo quân đối phương rời doanh trại và dừng lại để nghênh chiến. Kỵ binh chia thành hai đoàn; những người bắn ná bắn nỏ đi trước, cùng với quân xung phong gồm toàn những người thiện chiến. [12] Bắc-khi-đê ở bên cánh hữu. Quân sĩ hàng hàng lớp lớp từ hai phía tiến lên theo tiếng kèn; cả quân của ông Giu-đa cũng thổi kèn. [13] Đất rung chuyển vì tiếng hò la của các đạo quân. Cuộc giao tranh bắt đầu từ sáng sớm và kéo dài mãi đến tối.

[14] Khi ông Giu-đa nhận thấy Bắc-khi-đê và lực lượng hùng mạnh của quân địch tập trung ở phía bên hữu, thì tất cả những người quả cảm đều quy tụ lại bên ông, [15] và họ đập tan cánh quân phía bên hữu của địch. Họ đuổi theo chúng cho đến tận núi A-da-ra. [16] Cánh quân bên tả thấy cánh quân bên hữu bị đánh tan, liền quay trở lại bám sát ông Giu-đa và phe ông mà đánh tập hậu. [17] Cuộc giao tranh diễn ra thật là ác liệt ; đôi bên đều có nhiều người bị thương vong. [18] Cả ông Giu-đa cũng tử trận; còn những người khác thì bỏ chạy.

Đám tang ông Giu-đa

[19] Ông Giô-na-than và ông Si-môn đưa thi hài ông Giu-đa là anh em của họ, về mai táng trong phần mộ của tổ tiên ở Mô-đin. [20] Toàn dân Ít-ra-en khóc thương ông và tổ chức tang lễ trọng thể ; họ để tang nhiều ngày và khóc rằng: [21] "Than ôi, người anh hùng giải thoát Ít-ra-en nay ngã gục." [22] Còn những chuyện khác liên quan đến ông Giu-đa, đến các cuộc giao tranh, các chiến công của ông và các việc vĩ đại ông đã thực hiện, đã không được viết lại vì quá nhiều!

IV. Ông Giô-Na-Than
Làm Thủ Lãnh Và Thượng Tế (160-143)

[MỤC LỤC]

Phe thân Hy-lạp thắng thế.

Ông Giô-na-than, thủ lãnh phe kháng chiến.

[23] Sau khi ông Giu-đa qua đời, phường vô đạo lại xuất đầu lộ diện trên toàn lãnh thổ Ít-ra-en ; mọi kẻ làm điều gian ác cũng tái xuất hiện.
[24] Bấy giờ, xảy ra một nạn đói kinh khủng ; dân trong miền đều ngả theo chúng. [25] Bắc-khi-đê tuyển lựa những quân vô đạo và đặt chúng lên cai quản khắp miền. [26] Bọn này truy lùng và bắt bớ các bạn hữu ông Giu-đa và điệu họ đến cho Bắc-khi-đê; ông ta đã trừng phạt và nhạo báng họ. [27] Quả là một thời kỳ gian nan khốn khổ cho Ít-ra-en, như chưa từng thấy bao giờ, kể từ ngày không còn vị ngôn sứ nào xuất hiện nữa.

[28] Bấy giờ, tất cả bạn hữu ông Giu-đa họp nhau lại; họ nói với ông Giô-na-than: [29] "Từ khi anh của ông là Giu-đa qua đời, chẳng ai có khả năng như ông để chống chọi với quân thù, với Bắc-khi-đê và tất cả những người thù nghịch với dân tộc chúng ta. [30] Vậy ngay hôm nay, chúng tôi xin đề cử ông thay ông Giu-đa để lãnh đạo và chỉ huy chúng tôi tiếp tục chiến đấu." [31] Từ lúc ấy, ông Giô-na-than nhận quyền chỉ huy và ông đứng ra thay thế anh mình là ông Giu-đa.

Ông Giô-na-than hoạt động trong sa mạc Tơ-cô-a.

Vụ thảm sát gần Mê-đơ-va.

[32] Hay tin ấy, Bắc-khi-đê tìm cách giết ông Giô-na-than. [33] Biết thế, ông Giô-na-than cùng với anh là ông Si-môn và tất cả những người thuộc phe ông trốn vào sa mạc Tơ-cô-a, và đóng trại gần hồ nước Át-pha. [34] Bắc-khi-đê được tin này vào một ngày sa-bát. Thế là cùng với toàn thể quân sĩ, ông đích thân đi đến vùng bên kia sông Gio-đan.

[35] Ông Giô-na-than phái anh mình là ông Gio-an, người chỉ huy quân binh đến xin các thân hữu người Na-ta-bê cho phép được gửi nhờ số hành lý quá nhiều của họ. [36] Nhưng dân Giam-ri ở Mê-đơ-va đã xông ra bắt ông Gio-an và cướp tất cả những gì họ có rồi đem đi. [37] Sau khi các việc đó xảy ra, người ta báo cho ông Giô-na-than và anh ông là Si-môn biết rằng: "Dân Giam-ri sắp tổ chức một đám cưới linh đình; từ Na-đa-bát, chúng sẽ rước dâu rất trọng thể, vì cô dâu là con gái của một trong

những thân hào nổi tiếng xứ Ca-na-an. [38] Ông Giô-na-than và ông Si-môn nhớ lại cái chết đẫm máu của em mình là ông Gio-an, nên đã phục kích ở một nơi ẩn khuất trên núi. [39] Ngước mắt lên, họ thấy một đám đông ồn ào mang theo rất nhiều hành lý; ra đón cô dâu có chú rể cùng với các bạn hữu và anh em mang theo trống cơm, nhạc cụ và nhiều vũ khí. [40] Từ ổ phục kích, người Do-thái xông ra đánh giết chúng ; nhiều người bị thương vong ; còn những người khác thì trốn lên núi. Họ thu lấy tất cả chiến lợi phẩm. [41] Thế là lễ cưới thành lễ tang, tiếng nhạc du dương thành tiếng khóc thảm sầu. [42] Sau khi đã bắt kẻ thù đền nợ máu của em mình, hai anh em ông Giô-na-than trở lại vùng đầm lầy sông Gio-đan.

Vượt sông Gio-đan

[43] Nghe tin ấy, Bắc-khi-đê dẫn một đoàn quân đông đảo đến tận bờ sông Gio-đan. Hôm đó là một ngày sa-bát. [44] Ông Giô-na-than nói với những người thuộc phe ông: "Đứng lên! Chúng ta hãy giao chiến để bảo vệ sinh mạng của chúng ta. Hôm nay không còn như những lần trước nữa: [45] này cuộc chiến đang diễn ra cùng lúc ở trước mặt và sau lưng chúng ta; một bên là nước sông Gio-đan, bên kia là đầm lầy và bụi rậm; không còn chỗ thoát thân. [46] Vậy giờ đây, anh em hãy kêu lên Trời, xin Người cứu chúng ta khỏi tay thù địch." [47] Cuộc giao tranh bắt đầu ; ông Giô-na-than vung tay đánh Bắc-khi-đê, nhưng ông này giật lùi ra sau và tránh được. [48] Ông Giô-na-than và các người thuộc phe ông nhảy xuống sông Gio-đan và bơi qua bờ bên kia; quân địch không vượt qua sông đuổi theo họ. [49] Ngày hôm ấy, phía Bắc-khi-đê có khoảng một ngàn người ngã gục.

Bắc-khi-đê tăng cường phòng thủ. An-ki-mô chết.

[50] Trở về Giê-ru-sa-lem, Bắc-khi-đê cho xây những thành kiên cố ở miền Giu-đê: đó là pháo đài ở Giê-ri-khô, Em-mau, Bết Khô-rôn, Bết Ên và Tham-na-tha, Pha-ra-thôn và Tê-phôn ; các pháo đài này có luỹ cao, có cửa có then. [51] Rồi ông ta đặt quân trong các thành đó để chúng quấy phá dân Ít-ra-en. [52] Ông ta cũng tăng cường phòng thủ các thành Bết Xua, Ghe-de và đồn quân ; ông cắt đặt quân canh và trích trữ lương

thực trong các thành ấy. [53] Ông ta bắt cóc con cái của các vị chỉ huy trong miền ấy làm con tin, rồi đem nhốt trong đồn quân ở Giê-ru-sa-lem.

[54] Tháng thứ hai, năm một trăm năm mươi ba, An-ki-mô ra lệnh triệt hạ tường của tiền đình bên trong Nơi Thánh, phá huỷ công trình của các ngôn sứ. Ông ta bắt đầu công việc triệt hạ, [55] vào lúc ấy, An-ki-mô bị đánh phạt, công việc phải đình chỉ. Ông ta bị cấm khẩu, bất toại, không nói được một lời nào nữa, và cũng không thể trối trăng được gì. [56] Bấy giờ An-ki-mô đã chết, quằn quại trong đau đớn. [57] Thấy An-ki-mô chết rồi, Bắc-khi-đê liền trở về yết kiến vua. Xứ Giu-đa được yên hàn trong hai năm.

Bao vây Bết-ba-xi

[58] Tất cả quân vô đạo bàn bạc với nhau : "Này, Giô-na-than và những kẻ theo hắn đang sống yên hàn tin tưởng. Bây giờ, chúng ta hãy đi mời ông Bắc-khi-đê đến ; ông sẽ tóm gọn tất cả bọn chúng nội trong một đêm." [59] Chúng đi bàn bạc với Bắc-khi-đê. [60] Ông này ra đi, dẫn theo đoàn quân đông đảo; ông ta bí mật gửi thư cho tất cả các đồng minh ở miền Giu-đê, yêu cầu bắt Giô-na-than và những người theo ông. Nhưng công việc bất thành, vì âm mưu của chúng bị bại lộ. [61] Phe ông Giô-na-than đã bắt được khoảng năm mươi người trong số những kẻ mưu đồ chuyện xấu xa tại miền ấy. Họ đã đem chúng giết đi.

[62] Sau đó, ông Giô-na-than và ông Si-môn cùng với những người theo ông rút vào sa mạc ở Bết-ba-xi. Họ đã tái thiết và củng cố những gì đã bị triệt hạ. [63] Được tin ấy, Bắc-khi-đê tập hợp toàn thể quân lực và cầu cứu đồng minh ở miền Giu-đê. [64] Ông ta đến đóng quân gần Bết-ba-xi và tiến đánh thành trong nhiều ngày ; ông ta làm cả máy bắn đá. [65] Ông Giô-na-than để anh mình là ông Si-môn ở lại trong thành, còn ông cùng với một số người ra ngoài thành. [66] Ông đánh bại Ô-đô-mê-ra, các anh em hắn và dân Pha-xi-rôn ngay tại chỗ chúng đóng trại; bọn này bắt đầu đánh; chúng cùng với các đạo quân tiến lên. [67] Ông Si-môn và những người theo ông ra khỏi thành và phóng hoả đốt các máy bắn đá. [68] Họ giao chiến với Bắc-khi-đê, đè bẹp ông ta và làm cho ông ta vô cùng điêu đứng vì kế hoạch và cuộc tấn công của ông ta đã thất bại. [69]

MỤC LỤC

Bắc-khi-đê đùng đùng nổi giận vì quân vô đạo đã bày kế cho ông ta đến miền ấy; ông ta giết chết nhiều người trong bọn chúng và quyết định trở về xứ. [70] Hay tin, ông Giô-na-than sai người đến ký kết hoà ước và trao trả cho ông ta những người đã bị bắt làm tù binh. [71] Bắc-khi-đê chấp thuận và làm theo đề nghị của ông Giô-na-than; ông ta cam kết rằng bao lâu còn sống sẽ không mưu hại ông Giô-na-than nữa. [72] Ông ta trao trả cho ông Giô-na-than những người trước đây ở Giu-đa đã bị ông ta bắt làm tù binh. Rồi ông ta trở về xứ và không dám đến lãnh thổ của người Do-thái nữa. [73] Thế là cảnh binh đao chấm dứt ở Ít-ra-en. Ông Giô-na-than định cư ở Mích-mát. Ông bắt đầu làm thủ lãnh xét xử dân và loại trừ phường vô đạo ra khỏi Ít-ra-en.

- Chương 10 -

Cuộc tranh giành ảnh hưởng
giữa vua A-lê-xan-đê Ba-la và vua Đê-mết-ri-ô.
Ông Giô-na-than được vua A-lê-xan-đê đặt làm thượng tế.

[1] Năm một trăm sáu mươi, A-lê-xan-đê con vua An-ti-ô-khô Ê-pi-pha-nê lên đường đi đánh chiếm thành Pơ-tô-lê-mai. Người ta nghênh đón ông và ông đã xưng vương tại đó. [2] Nghe tin ấy, vua Đê-mết-ri-ô tập hợp đông đảo binh sĩ và ra nghênh chiến. [3] Vua Đê-mét-ri-ô gửi cho ông Giô-na-than một bức thư với lời lẽ hoà nhã, lại còn hứa cho ông Giô-na-than quyền cao chức trọng. [4] Quả thật, vua nói: "Chúng ta phải mau ký hoà ước với dân Do-thái trước khi họ ký hoà ước với A-lê-xan-đê để chống lại chúng ta; [5] vì Giô-na-than sẽ nhớ lại mọi tai hoạ chúng ta đã gây ra cho ông ta, cho anh em và dân tộc của ông ta." [6] Vua đã cho ông Giô-na-than quyền được tuyển mộ quân lính, chế tạo vũ khí và làm đồng minh với vua; vua lại truyền phải trao trả cho ông những con tin đang bị cầm giữ trong đồn quân.

[7] Ông Giô-na-than đến Giê-ru-sa-lem, đọc thư này trước mặt toàn dân và binh sĩ trong đồn quân.8 Những người này vô cùng sợ hãi khi được biết vua đã cho ông Giô-na-than được quyền tuyển mộ quân lính. [9] Binh sĩ trong đồn quân đã trao trả con tin cho ông Giô-na-than; ông cho họ trở về với gia đình. [10] Ông Giô-na-than định cư ở Giê-ru-sa-lem, bắt

đầu xây dựng và tái thiết thành phố. [11] Ông truyền cho nhân công dùng đá đẽo xây dựng lại tường luỹ và vòng đai núi Xi-on để tăng cường phòng thủ, và họ đã làm như vậy. [12] Binh sĩ ngoại quốc đang đóng trong các pháo đài do Bắc-khi-đê xây đều bỏ trốn; [13] ai cũng bỏ vị trí mình mà trở về quê quán. [14] Chỉ có ở Bết Xua là còn sót lại một số người đã bỏ Lề Luật và các lệnh truyền; bởi vì đó là nơi họ ẩn náu.

[15] Vua A-lê-xan-đê được biết những lời vua Đê-mết-ri-ô hứa hẹn với ông Giô-na-than và được nghe kể về các cuộc giao tranh cũng như những chiến công mà chính ông và các anh em ông đã thực hiện, cùng với những gian lao họ đã phải chịu, [16] thì nói: "Bao giờ chúng ta mới tìm được một con người như thế? Vậy bây giờ chúng ta hãy biến con người ấy thành bạn hữu và đồng minh của chúng ta!" [17] Vua đã viết một bức thư và gửi vho ông Giô-na-than, nội dung như sau: [18] "Vua A-lê-xan-đê gửi lời chào người anh em Giô-na-than! [19] Chúng tôi nghe nói rằng ông là một chiến binh dũng cảm, xứng đáng là bạn của chúng tôi. [20] Vì thế hôm nay, chúng tôi đặt ông làm thượng tế của dân tộc ông và tặng ông danh hiệu bạn hữu đức vua -vua gửi cho ông Giô-na-than một áo cẩm bào và một triều thiên bằng vàng- để ông cùng nghĩ đến ích lợi chung và giữ tình hữu nghị giữa chúng ta."

[21] Thế là ông Giô-na-than đã mặc phẩm phục thánh nhân dịp lễ Lều, tháng bảy năm một trăm sáu mươi. Ông đã tập hợp quân đội và chế tạo được nhiều vũ khí.

Vua Đê-mết-ri-ô I gửi thư cho ông Giô-na-than

[22] Nghe biết những chuyện ấy, vua Đê-mết-ri-ô lấy làm bực mình; vua nói: "Chúng ta đã làm gì khiến A-lê-xan-đê lại vượt chúng ta mà tranh thủ được tình hữu nghị của người Do-thái và biến họ thành điểm tựa? [24] Ta sẽ đích thân viết cho họ một bức thư khuyến khích và hứa hẹn chức tước bổng lộc khiến họ ủng hộ ta." [25] Vua đã gửi cho họ một bức thư nội dung như sau:

"Vua Đê-mết-ri-ô gửi lời chào dân tộc Do-thái!

[26] Anh em vẫn giữ những điều đã ký kết với chúng tôi và duy trì tình hữu nghị với chúng tôi chứ không cấu kết với kẻ thù của chúng tôi.

MỤC LỤC

Chúng tôi được biết như thế và lấy làm vui mừng. 27 Xin anh em cứ tiếp
tục giữ lòng trung tín với chúng tôi, rồi chúng tôi sẽ đền ơn anh em vì
những việc anh em đã làm cho chúng tôi. 28 Chúng tôi sẽ dành nhiều đặc
miễn và tặng anh em nhiều bổng lộc. 29 Ngay từ bây giờ, tôi sẽ giải
phóng cho anh em, sẽ miễn cho mọi người Do-thái khỏi phải triều cống,
khỏi phải nộp thuế muối và tiền vàng. 30 Kể từ hôm nay, một phần ba
hoa lợi, một nửa số trái cây vẫn phải đem nộp, tôi cũng miễn luôn cho.
Đặc miễn này có giá trị kể từ hôm nay và mãi mãi trên đất Giu-đa và ba
quận trước kia thuộc xứ Sa-ma-ri và Ga-li-lê. 31 Giê-ru-sa-lem sẽ là Nơi
Thánh ; thành này cũng như các vùng phụ thuộc được miễn không nộp
thuế thập phân và các thứ thuế khác.

32 Đối với đồn quân ở Giê-ru-sa-lem, tôi cũng từ bỏ mọi quyền hành
và trao lại cho thượng tế, để tuỳ ông cắt đặt người canh giữ. 33 Những
người Do-thái nào đã bị bắt đi khỏi đất Giu-đa và đang phải lưu đày
trong khắp vương quốc của tôi, tôi trả tự do cho họ mà không đòi hỏi
điều kiện nào. Họ được miễn thuế, kể cả thuế đánh vào súc vật. 34 Tất cả
các ngày lễ, các ngày sa-bát, các ngày đầu tháng, các ngày đã được ấn
định để mừng đại lễ, ba ngày trước và sau lễ, đó là những ngày miễn
thuế và tha nợ cho mọi người Do-thái đang sống trong vương quốc của
tôi. 35 Không ai có quyền đòi hỏi hoặc sách nhiễu người nào trong số
những người ấy về bất cứ điều gì. 36 Phải cho người Do-thái được đăng
ký vào quân đội hoàng gia, khoảng ba mươi ngàn người, và phải cấp
lương thực cho họ như cho tất cả đạo quân hoàng gia. 37 Trong số này
có những người được chỉ định vào pháo đài xung yếu của vua; lại có
những người được tín cẩn giao cho những chức vụ quan trọng trong
vương quốc. Những người chỉ huy và các tướng lãnh của họ phải xuất
thân từ phía họ và phải sống theo các tục lệ của họ, theo lệnh vua đã
truyền trong đất Giu-đa.

38 Còn ba quận trước kia thuộc Sa-ma-ri đã sáp nhập vào Giu-đê, thì
nay vĩnh viễn phải sáp nhập vào Giu-đê, và thuộc quyền một người,
không phải tuân phục quyền nào khác ngoài quyền của thượng tế. 39 Tôi
lấy thành Pơ-tô-lê-mai và các vùng phụ thuộc làm quà tặng cho Nơi
Thánh ở Giê-ru-sa-lem để đài thọ những phí tổn trong việc phụng tự. 40
Riêng tôi, mỗi năm tôi tặng mười lăm ngàn se-ken bạc trích từ nguồn
lợi hoàng gia, thu được ở những nơi thuộc quyền tôi. 41 Và tất cả số

thặng dư mà các nhân viên tài chính đã không nộp trong những năm
trước, từ nay sẽ phải nộp để chi phí vào những công việc của Đền Thờ.
42 Ngoài ra, số tiền năm ngàn se-ken bạc trích từ nguồn lợi của Nơi
Thánh theo kết toán hàng năm sẽ được miễn, bởi vì số tiền đó dành cho
các tư tế lo việc phụng tự. 43 Bất cứ ai trốn tại Đền Thờ ở Giê-ru-sa-lem
và các miền phụ thuộc, vì thiếu thuế nhà vua hoặc vì bất cứ lý do nào
khác, đều được tha hết. Ngoài ra họ còn được sử dụng tất cả những gì
họ có trong vương quốc của tôi. 44 Còn đối với công tác xây dựng và tái
thiết Nơi Thánh, các phí tổn sẽ do quỹ nhà vua đài thọ. 45 Đối với việc
xây dựng tường thành Giê-ru-sa-lem và tăng cường phòng thủ vòng đai,
các phí tổn sẽ do quỹ nhà vua đài thọ, kể cả việc xây dựng tường thành
ở miền Giu-đê."

Ông Giô-na-than từ khước bổng lộc của vua Đê-mết-ri-ô.

Vua Đê-mết-ri-ô tử trận.

46 Nghe những lời đề nghị trên, ông Giô-na-than và dân chúng không
tin cũng không đón nhận vì nhớ lại những tai hoạ lớn lao ở Ít-ra-en
cũng như những cảnh điêu đứng vua Đê-mết-ri-ô đã gây ra cho họ. 47
Họ quyết định ủng hộ vua A-lê-xan-đê vì vua này là người đầu tiên đã
có thái độ hoà hoãn với họ ; và vì xưa nay họ vẫn là đồng minh của vua.
48 Bấy giờ vua A-lê-xan-đê tập hợp đông đảo quân sĩ và đóng trại đối
diện với quân của vua Đê-mết-ri-ô. 49 Hai vua giao chiến với nhau; đoàn
quân của vua A-lê-xan-đê chạy trốn. Vua Đê-mết-ri-ô đuổi theo và đã
chiến thắng. 50 Vua Đê-mết-ri-ô chiến đấu quyết liệt cho đến khi mặt
trời lặn, nhưng vua đã ngã gục ngày hôm ấy.

Vua A-lê-xan-đê cưới công chúa Cơ-lê-ô-pát. Ông Giô-na-than được cử làm quân sư và tổng trấn.

51 Vua A-lê-xan-đê sai sứ giả đến gặp vua Ai-cập là Pơ-tô-lê-mai để
nói với vua ấy những lời như sau: 52 "Tôi đã trở về vương quốc của tôi
và đã ngự trên ngai vàng của tổ tiên tôi. Tôi đã lên nắm quyền, đã đập
tan Đê-mết-ri-ô và làm chủ được miền đất của chúng tôi. 53 Tôi đã giao
chiến với ông ta; ông ta cùng với đạo quân đã bị đập tan và chúng tôi đã
ngự trên ngai vàng của vương quốc ông ta. 54 Vậy giờ đây, chúng ta hãy
thiết lập quan hệ hữu nghị với nhau. Xin ngài gả ái nữ của ngài cho tôi.

[MỤC LỤC](#)

Tôi sẽ thành rể của ngài, tôi sẽ tặng ngài và tặng nàng những món quà xứng đáng với ngài."

[55] Vua Pơ-tô-lê-mai trả lời như sau: "Thật là một ngày hạnh phúc, ngày ngài trở về quê cha đất tổ và ngự trên ngai vương quốc tổ tiên. [56] Vậy giờ đây, tôi sẽ thực hiện những điều ngài đã viết; chỉ xin ngài đến gặp tôi ở Pơ-tô-lê-mai, để chúng ta giáp mặt nhau, rồi tôi sẽ cho ngài làm rể tôi như ngài đã nói.

[57] Vua Pơ-tô-lê-mai đã cùng với ái nữ là Cơ-lê-ô-pát rời Ai-cập. Cả hai đến thành Pơ-tô-lê-mai vào năm một trăm sáu mươi hai. [58] Vua A-lê-xan-đê nghênh đón vua Pơ-tô-lê-mai và vua này đã gả ái nữ Cơ-lê-ô-pát cho vua A-lê-xan-đê. Đám cưới đã được tổ chức ở Pơ-tô-lê-mai thật linh đình, xứng bậc vua chúa. [59] Sau đó, vua A-lê-xan-đê viết thư mời ông Giô-na-than đến gặp vua. [60] Ông Giô-na-than đã long trọng đến Pơ-tô-lê-mai và gặp cả hai vua. Ông biếu hai vua và bạn hữu của hai vua vàng bạc và rất nhiều quà. Hai vua rất hài lòng. [61] Bấy giờ trong dân Ít-ra-en, có những quân tai ác, những đứa vô lại, hùa nhau kiện cáo chống lại ông. Nhưng vua A-lê-xan-đê chẳng thèm đếm xỉa gì. [62] Trái lại, vua còn truyền thay áo cho ông Giô-na-than và mặc cho ông áo cẩm bào. Người ta đã làm như thế. [63] Vua cho ông ngồi bên cạnh mình và nói với các vị chức sắc: "Hãy cùng với ông Giô-na-than đi ra giữa phố phường và công bố cho mọi người biết là không ai được kiện cáo ông về bất cứ điều gì, không ai được gây phiền hà cho ông vì bất cứ lý do gì." [64] Vậy khi những người kiện cáo thấy ông được vẻ vang như lệnh vua công bố, lại thấy ông được mặc áo cẩm bào, thì tất cả đều bỏ trốn. [65] Vua đã cho ông được vẻ vang và đã kể ông vào số các bạn hữu thân tín nhất, lại còn đặt ông làm quân sư và tổng trấn. [66] Rồi ông Giô-na-than trở về Giê-ru-sa-lem bình an vui vẻ.

Vua Đê-mết-ri-ô II. Ông Giô-na-than đánh bại tướng A-pô-lô-ni-ô,

tổng trấn vùng Coi-lê Xy-ri.

[67] Năm một trăm sáu mươi lăm, Đê-mét-ri-ô con vua Đê-mét-ri-ô đệ nhất rời đảo Cơ-rê-ta về quê cha đất tổ. [68] Nghe tin đó, vua A-lê-xan-đê rất đỗi lo ngại, liền quay về An-ti-ô-khi-a. [69] Vua Đê-mét-ri-ô xác nhận

ông A-pô-lô-ni-ô là tổng trấn miền Coi-lê Xy-ri. Ông tập hợp một đoàn quân đông đảo và đến đóng trại gần Giam-ni-a. Ông phái người đến nói với thượng tế Giô-na-than rằng: [70] "Chỉ có mình ông dấy lên chống chúng tôi và vì ông mà tôi trở thành mục tiêu cho thiên hạ nhạo cười và sỉ nhục, cớ sao ông lại đem quân đánh chúng tôi trong miền núi? [71] Vậy bây giờ, nếu ông cậy vào quân đội của ông, thì hãy xuống đồng bằng gặp chúng tôi, rồi ta sẽ đọ sức với nhau ở đó, bởi vì lực lượng trong các thành phố đứng về phía tôi. [72] Hãy tìm hiểu xem tôi là ai và những người trợ lực cho chúng tôi là ai. Người ta bảo rằng : các ông không thể đứng vững trước mặt chúng tôi được, vì ngay cả tổ tiên các ông cũng đã hai lần bị tan tác tại chính quê nhà. [73] Bây giờ ông sẽ không thể đương đầu với đoàn kỵ binh và một lực lượng như thế ở đồng bằng là chỗ không có lấy một hòn đá, một viên sỏi, một nơi chốn mà trú ẩn."

[74] Nghe những lời lẽ của ông A-pô-lô-ni-ô, tâm trí ông Giô-na-than giao động. Ông tuyển mười ngàn quân và rời khỏi Giê-ru-sa-lem. Ông Si-môn, anh ông, cũng đến tiếp viện. [75] Ông đóng trại gần Gia-phô, nhưng dân thành đã khoá cửa lại, vì ở đó có quân canh của ông A-pô-lô-ni-ô. Thế là người Do-thái tấn công thành; [76] dân thành hoảng sợ liền mở cửa, và ông Giô-na-than đã làm chủ được Gia-phô. [77] Hay tin ấy, ông A-pô-lô-ni-ô điều động ba ngàn kỵ binh và một đoàn quân đông đảo tiến về Át-đốt, như thể muốn băng qua miền ấy, nhưng thực ra là tiến vào đồng bằng, vì ông ta có một đội kỵ binh hùng hậu mà ông rất tin tưởng. [78] Ông Giô-na-than đuổi theo ông ta cho đến Át-đốt. Hai đoàn quân đã giao chiến với nhau. [79] Ông A-pô-lô-ni-ô để lại một ngàn kỵ binh mai phục ở phía sau quân Do-thái. [80] Ông Giô-na-than biết có một ổ phục kích đàng sau mình, và kỵ binh địch đã bao vây doanh trại của ông và phóng tên vào dân quân từ sáng đến chiều. [81] Nhưng dân quân vẫn kiên cường chiến đấu theo lệnh ông Giô-na-than, trong khi kỵ binh địch đã mệt mỏi. [82] Bấy giờ ông Si-môn kéo quân đến tấn công đám quân địch, vì kỵ binh chúng đã kiệt sức, nên bị quân của ông Si-môn đè bẹp và phải chạy trốn. [83] Kỵ binh địch chạy tản mác khắp cánh đồng, trốn đến Át-đốt và lẩn vào Bết Đa-gôn, đền thờ ngẫu tượng của chúng để thoát thân. [84] Nhưng ông Giô-na-than phóng hoả đốt Át-đốt và các thành chung quanh ; ông thu lấy chiến lợi phẩm rồi phóng hoả đốt đền thờ Đa-gôn và những người đang ẩn náu bên trong. [85] Có khoảng tám

ngàn người ngã gục vì bị gươm đâm hoặc bị chết cháy. 86 Rời khỏi nơi
đó, ông Giô-na-than đến đóng trại ở Át-cơ-lôn; dân trong thành ra
nghênh đón ông hết sức long trọng. 87 Sau đó, ông Giô-na-than cùng với
những người thuộc phe ông trở về Giê-ru-sa-lem, mang theo nhiều
chiến lợi phẩm. 88 Vậy khi hay biết những điều ấy, vua A-lê-xan-đê lại
muốn làm cho ông Giô-na-than được vẻ vang hơn nữa. 89 Vua gửi cho
ông một cái khuy cài áo bằng vàng, theo thói quen vẫn dành cho các
hoàng thân. Vua cũng tặng cho ông thành Éc-rôn và toàn vùng phụ cận
để làm sở hữu riêng.

- Chương 11 -

Vua Pơ-tô-lê-mai VI ủng hộ vua Đê-mết-ri-ô II.

Cái chết của vua Pơ-tô-lê-mai VI và vua A-lê-xan-đê Ba-la.

1 Vua Ai-cập là Pơ-tô-lê-mai tập trung quân lính đông như cát ngoài
bãi biển và tập trung nhiều chiến thuyền; vua mưu mô chiếm vương
quốc của vua A-lê-xan-đê và sáp nhập vào vương quốc của mình. 2 Vua
Pơ-tô-lê-mai đi đến Xy-ri, nói năng hoà nhã, nên dân thành đã mở cửa
đón vua, theo lệnh của vua A-lê-xan-đê vì vua ấy là nhạc phụ của vua
A-lê-xan-đê. 3 Nhưng vừa tới thành nào vua đặt ngay lính canh trong
thành ấy. 4 Khi vua đến gần Át-đốt, người ta chỉ cho vua thấy đền thờ
Đa-gôn bị thiêu huỷ, thành Át-đốt và các vùng phụ cận bị triệt hạ, xác
người nằm rải rác đó đây và những xác người mà ông Giô-na-than đã
phóng hoả đốt thành than trong cuộc giao chiến, vì những xác ấy đã bị
chất thành đống trên đường vua đi. 5 Người ta thuật lại cho vua những
gì ông Giô-na-than đã gây ra, có ý cho vua khiển trách ông; nhưng vua
làm thinh. 6 Ông Giô-na-than đến Gia-phô và nghênh đón vua long
trọng; hai bên chào hỏi nhau và nghỉ đêm tại đó. 7 Ông Giô-na-than tháp
tùng vua đến sông có tên là Ê-lêu-thê-rô, rồi trở về Giê-ru-sa-lem. 8 Còn
vua Pơ-tô-lê-mai thì chiếm cứ các thành miền duyên hải cho đến cảng
Xê-lêu-ki-a và tìm cách mưu hại vua A-lê-xan-đê. 9 Vua Pơ-tô-lê-mai
sai sứ đến gặp vua Đê-mết-ri-ô và thưa: "Xin mời ngài đến, chúng ta
cùng ký giao ước với nhau và tôi sẽ gả con gái của tôi cho ngài, người
con gái hiện là vợ A-lê-xan-đê, rồi ngài sẽ cai trị vương quốc của thân

phụ ngài. [10] Quả thật, tôi lấy làm tiếc là đã gả con gái cho ông ta, vì ông ta đã tìm cách giết tôi." [11] Vua Pơ-tô-lê-mai trách móc như thế vì muốn chiếm đoạt vương quốc của vua A-lê-xan-đê. [12] Sau khi bắt con gái về, nhà vua gả cho vua Đê-mết-ri-ô và đoạn giao với vua A-lê-xan-đê. Mối thù nghịch giữa đôi bên thật là rõ rệt. [13] Vua Pơ-tô-lê-mai tiến vào An-ti-ô-khi-a và lên ngôi cai trị miền A-xi-a; như vậy nhà vua cai trị cả hai hai miền Ai-cập và A-xi-a. [14] Trong thời gian ấy, vua A-lê-xan-đê đang ở miền Ki-li-ki-a vì dân cư miền ấy nổi loạn. [15] Nghe biết những việc đã xảy ra, vua A-lê-xan-đê liền đi giao chiến với vua Pơ-tô-lê-mai. Vua này lên đường nghênh chiến cùng với một lực lượng hùng hậu, khiến vua A-lê-xan-đê phải bỏ chạy. [16] Vua A-lê-xan-đê trốn vào miền Ả-rập và nương náu tại đó ; thế là vua Pơ-tô-lê-mai toàn thắng. [17] Nhưng một người Ả-rập tên là Dáp-đi-ên đã chặt đầu vua A-lê-xan-đê và gửi về cho vua Pơ-tô-lê-mai. [18] Hai ngày sau vua Pơ-tô-lê-mai cũng chết. Quân Ai-cập đóng trong các pháo đài của vua đã bị dân cư ở đó sát hại. [19] Vua Đê-mết-ri-ô lên ngôi trị vì năm một trăm sáu mươi bảy.

Bang giao giữa vua Đê-mết-ri-ô II và ông Giô-na-than

[20] Bấy giờ ông Giô-na-than tập hợp dân Giu-đê tiến đánh đồn quân ở Giê-ru-sa-lem. Ông cho làm nhiều máy để tấn công. [21] Có những tên vô lại thù ghét chính dân tộc mình, đã đi gặp vua Đê-mết-ri-ô và báo cho vua biết ông Giô-na-than đang bao vây đồn quân. [22] Thoạt nghe, vua nổi giận ; rồi khi vừa hay biết, vua lập tức lên đường đến Pơ-tô-lê-mai. Vua viết thư cho ông Giô-na-than, yêu cầu ông ngưng vây hãm đồn quân và đến Pơ-tô-lê-mai gặp vua để thương nghị càng sớm càng tốt. [23] Khi vừa hay biết, ông Giô-na-than ra lệnh tiếp tục vây hãm, rồi tuyển một số kỳ mục Ít-ra-en và một số tư tế cùng ông lao mình vào nguy hiểm. [24] Ông lên đường đi gặp vua ở Pơ-tô-lê-mai, mang theo vàng bạc, quần áo và nhiều thứ quà khác khiến vua rất hài lòng. [25] Bấy giờ có một số tên vô đạo trong dân đi tố cáo ông. [26] Nhưng vua đối xử với ông như các vua trước đã đối xử, và đã làm cho ông được vẻ vang trước mặt toàn thể các bạn hữu của vua. [27] Vua chuẩn nhận chức thượng tế và tất cả các tước vị ông đã có trước kia, lại còn kể ông vào số bạn hữu thân tín nhất của mình. [28] Ông Giô-na-than xin vua miễn thuế cho miền Giu-đê và ba hạt

thuộc miền Sa-ma-ri ; đổi lại, ông hứa dâng cho vua chín ngàn ký bạc.
[29] Vua chấp thuận và viết cho ông Giô-na-than một bức thư nội dung
như sau:

Hiến chương mới thuận lợi cho người Do-thái

[30] "Vua Đê-mết-ri-ô gửi lời chào Giô-na-than, người anh em và gửi
lời chào dân tộc Do-thái. [31] Chúng tôi đã gửi cho ông Lát-thê-nê, hoàng
thân của chúng tôi một bức thư liên quan đến anh em. Đây là bản sao
chúng tôi gửi cho anh em để anh em được tường: [32] Vua Đê-mết-ri-ô
gửi lời chào thân phụ là Lát-thê-lê! [33] Đối với dân tộc Do-thái là bạn
hữu luôn giữ lòng thành tín với chúng ta, chúng tôi quyết định đối xử tử
tế với họ vì lẽ họ đã có lòng yêu mến chúng ta. [34] Chúng tôi công nhận
họ có chủ quyền trên cả lãnh thổ Giu-đê lẫn ba quận A-phê-rê-ma, Lốt
và Ra-ma-tha-gim. Các quận này cũng như tất cả các vùng phụ thuộc đã
được tách khỏi miền Sa-ma-ri và sáp nhập vào miền Giu-đê nay được
dành cho những người lo việc tế tự ở Giê-ru-sa-lem. Từ đây họ không
phải nộp thuế về hoa màu và trái cây cho hoàng gia, mà trước đây hằng
năm họ vẫn phải nộp. [35] Còn những khoản thuế khác vẫn phải nộp cho
chúng tôi như thuế thập phân, các thứ thuế, thuế ruộng muối, thuế tiền
vàng, từ nay chúng tôi cũng miễn hết. [36] Không được huỷ bỏ một điều
khoản nào trong các điều khoản trên, kể từ bây giờ cho tới mãi mãi. [37]
Vậy xin ngài sao thêm một bản và trao cho ông Giô-na-than để ông đặt
trên núi thánh, tại nơi mọi người có thể nhìn thấy."

Vua Đê-mết-ri-ô được ông Giô-na-than tiếp viện

[38] Thấy cõi đất đã im hơi lặng tiếng trước mặt mình và không còn sức
kháng cự nào nữa, vua Đê-mết-ri-ô liền cho giải ngũ toàn thể quân đội,
ai về nhà nấy, chỉ giữ lại số quân ngoại bang vua đã tuyển mộ trong
đám dân trên các đảo. Vì thế tất cả quân đội do các vua trước để lại đều
thù ghét vua. [39] Vậy Try-phôn, một người thuộc phe vua A-lê-xan-đê,
thấy tất cả quân đội xầm xì chống lại vua Đê-mết-ri-ô, ông ta liền đi gặp
một người Ả-rập tên là I-man-cu-ê; ông này đang nuôi dưỡng người con
trai của vua A-lê-xan-đê là An-ti-ô-khô. [40] Ông ta cố nài ép ông I-man-
cu-ê trao đứa trẻ cho mình để đưa nó lên ngôi kế vị vua cha. Ông ta còn

cho ông này biết tất cả những gì vua Đê-mết-ri-ô đã làm, cũng như thái độ thù nghịch của quân đội đối với vua ấy. Ông ta đã lưu lại đó một thời gian dài.

[41] Đang lúc ấy, ông Giô-na-than sai người đến gặp vua Đê-mết-ri-ô, yêu cầu vua trục xuất khỏi Giê-ru-sa-lem tất cả số quân đóng trong Đô Thị, cũng như số quân trong các pháo đài, bởi vì chúng luôn gây chiến với Ít-ra-en. [42] Vua Đê-mết-ri-ô sai người đến nói với ông Giô-na-than rằng: "Không phải tôi chỉ làm có bấy nhiêu cho ông và dân tộc ông mà thôi, nhưng một khi có thời cơ thuận tiện, tôi còn làm cho ông và dân tộc ông được vẻ vang, hiển hách nữa. [43] Còn bây giờ, ông sẽ làm một việc nghĩa, nếu ông gửi người đến giúp tôi, vì tất cả quân đội của tôi đều đã trở mặt." [44] Ông Giô-na-than đã gửi đến An-ti-ô-khi-a ba ngàn quân, những chiến binh dũng cảm ; họ đến với vua và vua đã mừng rỡ khi thấy họ. [45] Dân chúng tập trung lại ở giữa thành, khoảng một trăm hai mươi ngàn người ; họ tính giết vua. [46] Vua chạy trốn vào cung điện; dân thành chiếm giữ các đường phố và bắt đầu tấn công. [47] Vua kêu gọi người Do-thái tiếp viện ; những người này tập trung lại bên vua, rồi bủa ra khắp thành và đã giết chết khoảng một trăm ngàn người trong ngày hôm ấy. [48] Họ phóng hoả đốt thành và ngày hôm ấy thu được nhiều chiến lợi phẩm, đồng thời cứu thoát được vua. [49] Khi thấy người Do-thái đã làm chủ được thành phố như ý họ muốn, thì dân cư trong thành phố mất tinh thần ; họ kêu xin với vua: [50] "Chúng tôi xin ngưng chiến ; xin vua bảo người Do-thái đừng tấn công chúng tôi và thành phố nữa!" [51] Chúng quăng vũ khí xin cầu hoà, còn người Do-thái thì được vinh quang trước mặt vua và trước mặt toàn dân trong vương quốc của vua ; họ đã trở về Giê-ru-sa-lem, mang theo nhiều chiến lợi phẩm. [52] Vua Đê-mết-ri-ô củng cố ngai vàng trong vương quốc ; cõi đất im hơi lặng tiếng trước mặt vua. [53] Nhưng vua đã thất ước, không giữ tất cả những gì đã hứa và đối xử lạnh nhạt với ông Giô-na-than, coi ông như người xa lạ, không đền đáp công ơn ông đã làm cho vua, lại còn làm cho ông phải vô cùng điêu đứng.

Ông Giô-na-than chống lại vua Đê-mết-ri-ô.

Ông Si-môn tái chiếm Bết Xua. Vụ A-xo.

54 Sau đó, Try-phôn trở về, đem theo An-ti-ô-khô còn non trẻ. An-ti-
ô-khô bắt đầu lên ngôi trị vì vương quốc. 55 Toàn thể quân đội trước đây
đã bị vua Đê-mết-ri-ô giải ngũ nay tập trung lại bên vua An-ti-ô-khô và
giao chiến với vua Đê-mết-ri-ô, khiến vua này phải trốn chạy. 56 Try-
phôn đã bắt lấy voi và chiếm được thành An-ti-ô-khi-a.

57 Vua An-ti-ô-khô trẻ đã viết cho ông Giô-na-than như sau: "Tôi
công nhận ông là thượng tế và đặt ông cai quản bốn quận. Ông được kể
vào hàng bạn hữu của vua." 58 Vua cũng gửi cho ông chén vàng và bộ
bát đĩa, lại cho ông được quyền dùng chén vàng để uống, được mặc áo
cẩm bào và dùng khuy cài áo bằng vàng. 59 Vua đặt anh của ông là Si-
môn làm quân sư coi từ Thang Tia cho đến ranh giới Ai-cập. 60 Ông
Gio-na-than ra đi, rảo khắp Vùng bên kia sông Êu-phơ-rát và các thành
phố. Toàn thể quân đội Xy-ri họp lại bên ông để cùng ông chiến đấu.
Ông đến Át-cơ-lôn ; dân thành ra đón ông rất long trọng. 61 Từ đó, ông
đi đến Ga-da. Vì người ta đóng cổng nên ông đã bao vây thành, phóng
hoả đốt và cướp phá các vùng phụ cận. 62 Dân thành Ga-da van nài ông
Giô-na-than và ông đã cho ngưng chiến. Nhưng ông đã bắt hết con trai
các thủ lãnh làm con tin và cho đưa về Giê-ru-sa-lem. Đoạn ông rảo qua
khắp miền ấy cho đến tận Đa-mát.

63 Ông Giô-na-than nghe biết là các tướng lãnh của vua Đê-mết-ri-ô
đang ở Kê-đét thuộc miền Ga-li-lê, cùng với một đạo quân đông đảo ;
họ mưu toan truất chức ông. 64 Ông đi nghênh chiến với họ, để anh ông
là Si-môn ở lại miền ấy. 65 Ông Si-môn đóng trại gần Bết Xua, giao
chiến nhiều ngày và công hãm thành ấy. 66 Dân thành van nài ông cho
ngưng chiến. Ông chấp thuận, nhưng đuổi họ ra khỏi đó, chiếm lấy
thành và đặt quân canh giữ. 67 Còn ông Giô-na-than cùng với đoàn quân
đóng trại gần suối Ghen-nê-xa. Sáng sớm, họ đến cánh đồng A-xo. 68
Và này, đoàn quân ngoại bang chặn đánh ông trong cánh đồng; trước
đó, chúng đã bố trí một ổ phục kích trong miền núi để đánh ông, còn
chúng thì dàn trận trực chiến với ông. 69 Bấy giờ, quân ở các ổ phục
kích rời bỏ vị trí, xông ra giao chiến. 70 Mọi người thuộc phe ông Giô-
na-than phải chạy trốn hết, chẳng còn lại một ai, ngoại trừ ông Mát-tít-
gia, con ông Áp-sa-lôm và ông Giu-đa, con ông Khan-phi. Hai ông này
là thủ lãnh các toán quân. 71 Ông Giô-na-than xé áo mình ra, rắc bụi lên
đầu và cầu nguyện. 72 Rồi ông quay lại giao chiến với quân thù, khiến

chúng phải chạy tứ tán. [73] Thấy vậy, những người thuộc phe ông Giô-na-than đang chạy trốn, liền quay trở lại với ông và cùng ông truy kích cho đến tận Kê-đét, mãi tới doanh trại của chúng. Đoạn họ đóng trại ở đó. [74] Ngày hôm ấy, có khoảng ba ngàn quân ngoại bang ngã gục ; còn ông Giô-na-than thì trở về Giê-ru-sa-lem.

- Chương 12 -

Ông Giô-na-than giao hảo với người Rô-ma và Xi-pác-ta

[1] Thấy hoàn cảnh thuận lợi, ông Giô-na-than đã chọn một số người và phái họ đi Rô-ma để củng cố và tái lập tình hữu nghị với người Rô-ma. [2] Đối với người Xi-pác-ta và những người ở nơi khác, ông cũng gửi thư nhằm cùng một mục đích. [3] Vậy các sứ giả đã đến Rô-ma. Họ vào Nghị viện và nói: "Thượng tế Giô-na-than và dân tộc Do-thái đã phái chúng tôi đến tái lập hữu nghị và liên minh giữa đôi bên như đã có trước đây." [4] Nghị viện đã trao thư cho họ đến các nhà chức trách địa phương yêu cầu những người này đưa họ trở về đất Giu-đa an toàn.

[5] Đây là bản sao bức thư ông Giô-na-than viết cho người Xi-pác-ta:

[6] "Thượng tế Giô-na-than, Hội đồng kỳ mục của dân tộc, các tư tế và toàn dân Do-thái, xin gửi lời chào người Xi-pác-ta anh em. [7] Trước đây, có một bức thư do ông A-rê-ô, là người bấy giờ cai trị anh em, gửi cho thượng tế Ô-ni-a, nói rằng anh em là bạn hữu của chúng tôi, theo bản sao đính kèm. [8] Ông Ô-ni-a đã long trọng tiếp đón người được cử tới và đã nhận bức thư nói rõ về mối liên minh và tình hữu nghị. [9] Phần chúng tôi, dù không cần đến những chuyện như thế, bởi vì chúng tôi đã có sẵn Sách Thánh trong tay làm nguồn an ủi, [10] chúng tôi cũng mạn phép cử người đi tái lập tình huynh đệ và hữu nghị với anh em, để khỏi mang tiếng là đối xử với anh em như người dưng nước lã, bởi vì thời gian đã quá lâu kể từ ngày anh em gửi thư cho chúng tôi. [11] Phần chúng tôi, trong mọi dịp, vào các ngày lễ cũng như các ngày thích hợp khác, chúng tôi vẫn không ngừng nhớ đến anh em, trong các lễ tế và các lời cầu nguyện của chúng tôi, vì nhớ đến những người anh em thật là điều phải đạo và xứng đáng. [12] Chúng tôi cũng vui mừng vì anh em được vinh quang hiển hách. [13] Còn chúng tôi, chúng tôi đã gặp bao cơn thử

thách, phải đương đầu với biết bao cuộc chiến, và bị các vua chung
quanh tấn công, [14] nhưng chúng tôi đã không muốn phiền hà anh em
cũng như các đồng minh và bạn hữu khác của chúng tôi vì các cuộc
giao tranh đó, [15] bởi lẽ chúng tôi được sự trợ giúp từ Trời và nhờ vậy
được giải thoát khỏi tay quân thù. Chính những kẻ thù của chúng tôi
phải nhục nhã. [16] Vì thế chúng tôi đã chọn ông Nu-mê-ni-ô con ông An-
ti-ô-khô và ông An-ti-pa-te con ông Gia-xon và phái họ đến gặp người
Rô-ma để tái lập hữu nghị và liên minh đã có trước đây giữa chúng tôi
với họ. [17] Vậy chúng tôi cũng truyền cho họ đến gặp cả anh em nữa, để
chào thăm và chuyển cho anh em bức thư nói về việc tái lập mối dây
thân hữu của chúng tôi. [18] Vậy giờ đây, xin anh em vui lòng trả lời cho
chúng tôi về vấn đề trên."

[19] Còn đây là bản sao bức thư gửi cho ông Ô-ni-a:

[20] "A-rê-ô, vua dân Xi-pác-ta gửi lời chào thượng tế Ô-ni-a! [21] Có
một bản văn liên quan đến dân Xi-pác-ta và dân Do-thái viết rằng họ là
anh em với nhau và đều thuộc dòng dõi ông Áp-ra-ham. [22] Vì bây giờ
chúng tôi được biết như thế, nên xin anh em vui lòng viết cho tôi về
cảnh thanh bình của anh em. [23] Phần chúng tôi, chúng tôi xin báo cho
anh em hay là súc vật của anh em, tài sản của anh em là của chúng tôi,
và các vật sở hữu của chúng tôi là của anh em. Vì vậy chúng tôi truyền
phải thông báo cho anh em theo chiều hướng đó."

Ông Giô-na-than đi tới miền Coi-lê Xy-ri.

Ông Si-môn đi tới miền duyên hải.

[24] Ông Giô-na-than nghe tin là ;các tướng lãnh của vua Đê-mết-ri-ô
đã quay trở lại, mang theo đạo quân đông đảo hơn trước để giao chiến
với ông. [25] Ông liền rời khỏi Giê-ru-sa-lem và đi tới miền Kha-mát để
nghênh chiến với chúng, vì ông không muốn cho chúng có thời giờ để
tràn vào miền đất của ông. [26] Ông phái người đi do thám doanh trại của
chúng; họ trở về báo cho ông hay là chúng định ập vào tấn công lúc ban
đêm. [27] Khi mặt trời lặn, ông Giô-na-than ra lệnh cho những người
thuộc phe ông phải tỉnh thức, cầm khí giới sẵn sàng giao chiến suốt
đêm. Ông còn đặt lính canh chung quanh trại. [28] Khi nghe tin ông Giô-
na-than và những người thuộc phe ông sẵn sàng giao chiến, thì quân

địch sợ hãi, tâm thần hoảng hốt; chúng đã nổi lửa trong doanh trại của chúng. [29] Ông Giô-na-than và những người thuộc phe ông không hay biết gì cho đến sáng, vì họ vẫn nhìn thấy ánh lửa. [30] Ông liền đuổi theo chúng, nhưng không bắt kịp bởi vì chúng đã vượt qua sông Ê-lêu-thê-rô. [31] Bấy giờ ông Giô-na-than quay ra đánh những người Ả-rập cũng gọi là người Da-ba-đê. Ông đánh bại họ và thu lấy chiến lợi phẩm. [32] Rồi ông nhổ trại, lên đường đi Đa-mát và rảo qua khắp miền ấy. [33] Còn ông Si-môn cũng ra đi, tiến đến tận Át-cơ-lôn và các pháo đài lân cận. Đoạn ông quay về Gia-phô và đã chiếm được thành, [34] vì ông được biết là dân thành muốn nộp pháo đài cho những người thuộc phe vua Đê-mết-ri-ô. Ông đặt một toán quân ở đó để canh giữ thành.

Công trình phòng thủ Giê-ru-sa-lem

[35] Sau khi trở về, ông Giô-na-than triệu tập đại hội các kỳ mục trong dân ; ông cùng với họ quyết định xây dựng các pháo đài ở miền Giu-đê, [36] nâng cao các tường luỹ Giê-ru-sa-lem và dựng một bức tường lớn giữa đồn quân và thành phố để ngăn cách đôi bên và cô lập đồn quân cho binh lính không mua bán gì được. [37] Dân chúng họp nhau lại để tái thiết thành, bởi vì một phần tường luỹ ở chỗ suối, về phía đông, đã sụp đổ ; họ cũng tu bổ khu phố gọi là Kha-phê-na-tha. [38] Còn ông Si-môn thì tái thiết thành Át-đi-đa thuộc miền Sơ-phê-la, ông tăng cường phòng thủ và lắp cửa đóng then cho thành.

Ông Giô-na-than sa vào tay quân thù

[39] Trong khi đó, Try-phôn tìm cách nắm quyền cai trị A-xi-a, đội lấy vương miện và ra tay hại vua An-ti-ô-khô. [40] Vì sợ ông Giô-na-than không để cho mình hành động, lại còn tấn công mình nữa, nên ông ta tìm cách bắt giết ông Giô-na-than. Vì thế ông ta lên đường đi Bết San.

[41] Ông Giô-na-than ra nghênh chiến, cùng với bốn mươi ngàn quân tinh nhuệ, đi tới Bết San. [42] Thấy ông đến cùng với đoàn quân đông đảo, Try-phôn sợ không dám ra tay hại ông. [43] Ông ta long trọng tiếp đón ông Giô-na-than và giới thiệu với tất cả các bạn hữu, lại còn tặng quà và truyền cho các bạn hữu cũng như quân đội phải tuân lệnh ông như tuân

lệnh mình. [44] Ông ta nói với ông Giô-na-than: "Sao ông lại bắt tất cả đám dân này phải cực nhọc, đang lúc giữa chúng ta không có chiến tranh? [45] Vậy bây giờ, xin ông tuyển lấy một ít người tháp tùng, còn bao nhiêu cho về nhà hết, rồi cùng với tôi đi đến thành Pơ-tô-lê-mai. Tôi sẽ nộp cho ông thành đó, cùng với các pháo đài, cũng như quân đội còn lại và tất cả các quan chức, rồi sẽ bỏ đó quay về. Chính vì thế mà tôi có mặt ở đây." [46] Vì cả tin, ông Giô-na-than đã làm như ông ta nói : ông cho binh lính giải ngũ và họ đã trở về đất Giu-đa. [47] Ông chỉ giữ lại ba ngàn quân, trong số đó hai ngàn để ở Ga-li-lê, còn một ngàn đi theo ông. [48] Nhưng thoạt khi ông Giô-na-than vào Pơ-tô-lê-mai, dân thành liền đóng cổng lại. Họ bắt lấy ông, còn những người cùng đi vào với ông đều bị họ dùng gươm giết chết. [49] Try-phôn sai quân đội và kỵ binh đến miền Ga-li-lê và miền Đồng Bằng Lớn tàn sát mọi người thuộc phe ông Giô-na-than. [50] Nhưng những người này nghe tin ông Giô-na-than đã bị bắt và bị giết cùng với các người theo ông, nên họ khuyến khích nhau siết chặt hàng ngũ để sẵn sàng chiến đấu. [51] Bọn người đuổi theo thấy họ liều mạng chiến đấu liền quay về. [52] Mọi người đều đã về tới đất Giu-đa bằng an vô sự. Họ đã tổ chức tang lễ cho ông Giô-na-than và những người cùng đi với ông. Họ sợ hãi lắm. Toàn dân Ít-ra-en đớn đau và sầu thảm vô cùng. [53] Tất cả các dân tộc chung quanh đều tìm cách tiêu diệt họ. Thật thế, chúng bảo nhau: "Bọn ấy bây giờ không còn ai chỉ huy, không có ai trợ lực. Vậy chúng ta hãy tấn công chúng để không còn ai trong loài người nhớ tới chúng nữa."

- Chương 13 -

V. Ông Si-Môn Làm Thượng Tế
Và Thủ Lãnh Dân Do-Thái (143-134)

Ông Si-môn nắm quyền lãnh đạo

[1] Ông Si-môn được tin Try-phôn tập hợp đông đảo quân lính để kéo đi tiêu diệt đất Giu-đa. [2] Thấy dân chúng run rẩy hãi hùng, ông lên Giê-ru-sa-lem tập hợp dân chúng lại, [3] khuyến khích và nói với họ: "Hẳn anh em biết tất cả những gì tôi, anh em tôi và nhà cha tôi đã làm để bênh vực Lề Luật và Nơi Thánh, cùng những cuộc giao chiến, những

nỗi ngặt nghèo chúng tôi đã trải qua. 4 Bởi vậy tất cả các anh em tôi đã
chết vì Ít-ra-en, chỉ còn sót lại một mình tôi. 5 Vậy giờ đây, tôi đâu còn
tiếc mạng sống mình dù gặp phải bất cứ cảnh gian nguy nào, vì tôi
chẳng hơn gì các anh em tôi! 6 Trái lại, tôi sẽ báo thù cho dân tộc, cho
Nơi Thánh, cho vợ con của anh em, bởi vì, do lòng thù ghét, tất cả các
dân ngoại đã toa rập với nhau để tiêu diệt chúng ta." 7 Vừa nghe những
lời ấy, tinh thần dân chúng bừng lên như lửa; 8 họ lớn tiếng đáp lại rằng:
"Chính ông là người chỉ huy chúng tôi thay thế cho ông Giu-đa và ông
Giô-na-than em ông. 9 Xin ông lãnh đạo cuộc kháng chiến của chúng
tôi. Những gì ông bảo chúng tôi, chúng tôi sẽ thi hành." 10 Ông Si-môn
đã quy tụ mọi người có khả năng chiến đấu. Ông vội vã hoàn thành
công việc xây đắp tường luỹ Giê-ru-sa-lem và tăng cường phòng thủ
chung quanh thành, 11 rồi phái ông Giô-na-than, con ông Áp-sa-lôm,
đưa một đạo quân đáng kể đến Gia-phô. Ông này đã trục xuất tất cả dân
cư trong thành và ở lại đó.

Ông Si-môn đẩy lui Try-phôn khỏi miền Giu-đa

12 Try-phôn rời Pơ-tô-lê-mai, cùng với đoàn quân đông đảo tiến vào
đất Giu-đa, dẫn theo ông Giô-na-than đang bị giữ làm tù binh. 13 Ông
Si-môn đóng trại ở Át-đi-đa, đối diện với cánh đồng. 14 Khi Try-phôn
được tin ông Si-môn đã lên thay em là ông Giô-na-than và sắp sửa ra
giao chiến với mình, liền sai sứ giả đến nói với ông Si-môn rằng: 15
"Ông Giô-na-than em ông mắc nợ kho tàng nhà vua một số bạc: món nợ
này có liên quan đến các chức vụ của ông ấy. Vì thế, ông ấy đã bị chúng
tôi bắt giữ. 16 Vậy nếu ông gửi cho chúng tôi ba ngàn ký bạc và hai
người con trai của ông ấy làm con tin, để một khi được thả, ông ấy
không chống lại chúng tôi, bấy giờ chúng tôi sẽ thả ông ấy." 17 Dù biết
rằng chúng nói như thế là có ý lừa gạt, nhưng ông Si-môn vẫn cho lấy
bạc và tìm hai đứa trẻ, vì sợ dân chúng căm phẫn 18 mà nói rằng: "Tại
ông ấy không gửi bạc và các đứa trẻ cho Try-phôn mà ông Giô-na-than
đã phải chết." 19 Vậy ông đã gửi các đứa trẻ và ba ngàn ký bạc, nhưng
Try-phôn đã lừa dối, không chịu thả ông Giô-na-than. 20 Sau đó, Try-
phôn lên đường đi chiếm và tiêu diệt đất Giu-đa, theo đường vòng qua
ngã A-đô-ra. Nhưng ông Si-môn và đoàn quân của ông bám sát Try-

phôn trên đường di chuyển. [21] Cùng lúc, quân ở trong đồn phái các sứ giả đến gặp Try-phôn, giục ông ta đến gặp chúng qua ngã sa mạc và gửi lương thực cho chúng. [22] Try-phôn chuẩn bị tất cả kỵ binh của ông ta để ra đi. Nhưng hôm ấy tuyết rơi quá nhiều, nên ông ta đã không đến được vì có tuyết. Sau đó, ông ta ra đi, tới miền Ga-la-át. [23] Khi gần tới Bát-ca-ma, ông ta đã giết chết ông Giô-na-than ; ông này được mai táng tại đó. [24] Đoạn Try-phôn trở về xứ sở.

Ông Giô-na-than được mai táng ở Mô-đin. Ông Si-môn xây mộ.

[25] Ông Si-môn sai người đem hài cốt ông Giô-na-than, em ông về, rồi mai táng ở Mô-đin, thành của tổ tiên ông. [26] Toàn dân Ít-ra-en khóc thương ông thảm thiết và để tang ông nhiều ngày. [27] Ông Si-môn xây trên mộ thân phụ và các anh em ông một đài tưởng niệm cao, ở xa cũng thấy, bằng đá nhẵn cả mặt trước lẫn mặt sau. [28] Ông dựng bảy kim tự tháp, từng đôi một đối diện nhau, để kính nhớ cha mẹ và bốn người anh em của ông. [29] Ông làm những cây cột lớn chung quanh các kim tự tháp để trang trí; trên những cây cột, ông đặt các bộ binh giáp để ghi nhớ muôn đời; bên các bộ binh giáp là những chiếc thuyền được chạm trổ, ai đang đi biển cũng nhìn thấy được. [30] Đó là ngôi mộ do ông Si-môn xây ở Mô-đin; ngôi mộ ấy vẫn còn cho tới ngày nay.

Vua Đê-mết-ri-ô II ủng hộ ông Si-môn

[31] Nhưng Try-phôn đã dùng thủ đoạn đối xử với vua An-ti-ô-khô còn non trẻ và đã giết vua. [32] Ông ta chiếm ngôi của vua An-ti-ô-khô, nắm quyền cai trị A-xi-a và gây ra biết bao thảm hoạ trong xứ. [33] Ông Si-môn xây dựng lại các pháo đài trong xứ Giu-đê, với những tháp cao chung quanh, với tường luỹ kiên cố và các cửa có then cài. Ông cũng dự trữ lương thực trong các pháo đài ấy. [34] Rồi ông tuyển một số người và cử đi gặp vua Đê-mết-ri-ô để xin vua miễn thuế cho xứ Giu-đê, bởi vì mọi việc Try-phôn làm chỉ là để cướp bóc. [35] Để phúc đáp về những vấn đề ấy, vua Đê-mết-ri-ô viết cho ông bức thư như sau:

[36] "Vua Đê-mết-ri-ô gửi lời chào ông Si-môn là thượng tế và bạn hữu của vua cùng gửi lời chào các kỳ mục cũng như dân tộc Do-thái! [37]

MỤC LỤC

Chiếc triều thiên bằng vàng và cành lá cọ anh em gửi, chúng tôi đã nhận được; chúng tôi sẵn sàng làm hoà hẳn với anh em và viết cho các quan chức để họ miễn thuế cho anh em. [38] Tất cả những điều chúng tôi đã quy định cho anh em, nay vẫn còn giá trị ; các pháo đài anh em đã xây cũng thuộc quyền anh em. [39] Chúng tôi miễn thứ cho anh em tất cả những sơ suất và lầm lỗi đã mắc phải từ trước đến nay, kể cả chiếc triều thiên mà anh em còn thiếu nợ; và nếu có thu khoản thuế nào khác ở Giê-ru-sa-lem, thì nay không thu nữa. [40] Những người nào trong anh em có khả năng đăng ký vào đội cận vệ của chúng tôi, thì những người ấy được đăng ký. Ước gì có hoà bình giữa chúng ta." [41] Năm một trăm bảy mươi, dân Ít-ra-en đã được thoát khỏi ách thống trị của dân ngoại. [42] Dân bắt đầu ghi trên các văn thư và giao kèo: "Năm thứ nhất đời Si-môn, đại nhân, thượng tế, quân sư và thủ lãnh dân Do-thái."

Ông Si-môn chiếm Ghe-de

[43] Bấy giờ, ông Si-môn đóng trại gần Ghe-de và cho các đạo quân bao vây thành; ông làm một cái tháp lăn và đưa đến tấn công thành. Ông đánh hạ và chiếm được một tháp. [44] Những người ở trong tháp lăn nhảy bổ vào thành, gây ra náo loạn lớn. [45] Dân cư trong thành cùng với vợ con leo lên tường luỹ, áo xống tả tơi. Họ kêu lớn tiếng, van nài ông Si-môn, xin cầu hoà [46] và nói: "Xin ngài đừng xử với chúng tôi theo các việc gian ác của chúng tôi, nhưng theo lòng thương xót của ngài." [47] Ông Si-môn đồng ý và không tấn công, nhưng trục xuất họ ra khỏi thành. Ông thanh tẩy những nhà nào có để ngẫu tượng, rồi tiến vào thành giữa tiếng hát thánh thi và lời ca chúc tụng. [48] Ông trừ khử mọi thứ ô uế và cho những ai tuân giữ Lề Luật được định cư trong thành, đoạn ông tăng cường phòng thủ thành và xây cất dinh thự cho mình tại đó.

Ông Si-môn đánh chiếm Đô Thị ở Giê-ru-sa-lem

[49] Bấy giờ binh lính trong đồn ở Giê-ru-sa-lem bị ngăn cản không được ra vào miền ấy để mua bán ; chúng thiếu thốn cực khổ và nhiều người trong bọn đã phải chết đói. [50] Chúng kêu cứu ông Si-môn xin cầu hoà và ông đã chấp thuận. Ông trục xuất chúng ra khỏi đó và thanh tẩy

đồn quân cho sạch mọi điều nhuốc nhơ. [51] Người Do-thái vào đồn ngày
mười ba tháng hai năm một trăm bảy mươi mốt, giữa tiếng ca mừng và
những cành lá cọ phất phới, giữa tiếng hạc, tiếng cầm và tiếng não bạt
vang rền, với tiếng hát thánh thi và thánh ca, bởi vì một kẻ thù ác hiểm
đã bị loại ra khỏi Ít-ra-en. [52] Ông Si-môn quyết định là hằng năm phải
cử hành ngày đó thật tưng bừng. Ông tăng cường phòng thủ Núi Đền
Thờ dọc theo đồn quân, rồi chính ông và những người theo ông đến cư
ngụ ở đó. [53] Sau đó, khi thấy người con là Gio-an đã trưởng thành, ông
Si-môn liền đặt lên làm thống lãnh toàn thể quân đội. Ông này đã đến
cư ngụ ở Ghe-de.

- Chương 14 -

Ca tụng ông Si-môn

[1] Năm một trăm bảy mươi hai, vua Đê-mết-ri-ô tập hợp quân đội và
lên đường đến Mê-đi xin cầu viện để giao chiến với Try-phôn. [2] Ác-xa-
kê, vua Ba-tư và Mê-đi được tin vua Đê-mết-ri-ô đã xâm nhập lãnh thổ
của mình, liền phái một trong các tướng lãnh đi bắt sống vua Đê-mết-ri-
ô. [3] Vị tướng này đã lên đường và đánh bại đoàn quân của vua Đê-mết-
ri-ô, bắt được vua và giải về trình diện vua Ác-xa-kê. Vua này đã tống
giam vua Đê-mết-ri-ô.

[4] Đất Giu-đa được yên hàn trong suốt thời gian ông Si-môn cai trị.

Ông mưu cầu lợi ích cho dân tộc mình,
hết mọi ngày đời ông, ai cũng lấy làm vừa ý
về uy quyền và vinh quang của ông.
[5] Thêm vào bao vinh quang sẵn có,
ông đã lấy Gia-phô, biến thành hải cảng,
và mở đường tới các hải đảo xa xăm.
[6] Ông mở rộng biên cương cho dân tộc
và giữ vững quyền kiểm soát trong xứ,
[7] dẫn đưa về nhiều kẻ bị lưu đày,

làm bá chủ Ghe-de, Bết Xua và đồn quân;
ông loại ra khỏi đồn quân mọi điều ô uế
không một ai chống cự nổi ông.
8 Dân chúng được an cư lạc nghiệp,
đất đai sinh sản ra hoa màu
và cây cối trong cánh đồng trổ sinh hoa trái.
9 Các kỳ mục ngồi ở công trường
trò chuyện với nhau về thời thịnh trị,
còn thanh niên mặc chiến bào rực rỡ.
10 Ông cấp lương thực và lo phòng thủ cho các thành,
khiến tên tuổi ông vang dội đến tận cùng cõi đất.
11 Ông kiến tạo hoà bình cho xứ sở
và Ít-ra-en đầy hoan hỷ mừng vui.
12 Ai cũng được ngồi dưới cây nho, cây vả của mình
không còn ai làm họ phải sợ hãi khiếp kinh.
13 Quân xâm lăng, ông đánh bạt khỏi xứ
vào thời ấy, vua chúa bị đánh tơi bời.
14 Ông nâng dậy kẻ nghèo hèn trong dân,
và tuân giữ Lề Luật
cùng tiêu diệt hết quân vô đạo và phường gian ác.
15 Ông làm cho Nơi Thánh được vẻ vang
và tăng thêm đồ thờ trong Nơi Thánh.

Lập lại giao ước với Xi-pác-ta và Rô-ma

16 Tin ông Giô-na-than đã chết lan tới Rô-ma và đến tận Xi-pác-ta. Người ta rất đỗi lo ngại. 17 Nhưng khi họ được tin rằng ông Si-môn, anh ông, đã làm thượng tế thay ông và chính ông này đã giữ vững được miền ấy cùng với các thành trong miền, 18 thì họ đã viết cho ông vào các

tấm bảng đồng để tái lập hoà ước hữu nghị và liên minh mà trước đây họ đã ký kết với ông Giu-đa và ông Giô-na-than, anh em ông. [19] Bản văn này được đọc lên trước đại hội ở Giê-ru-sa-lem.

[20] Dưới đây là bản sao bức thư của người Xi-pác-ta:

"Các pháp quan và dân thành Xi-pác-ta gửi lời chào thượng tế Si-môn, các kỳ mục, các tư tế và những người khác trong dân Do-thái, anh em của họ! [21] Các sứ giả được cử đến với dân chúng tôi đã báo cho chúng tôi biết về vinh quang và uy thế của anh em. Chúng tôi lấy làm vui mừng vì họ đã tới. [22] Chúng tôi đã kể những điều họ nói vào số những nghị quyết của dân như sau: "Ông Nu-mê-ni-ô con ông An-ti-ô-khô và ông An-ti-pa-te con ông Gia-xon, sứ giả của dân Do-thái đã đến gặp chúng tôi để tái lập tình hữu nghị với chúng tôi. [23] Dân chúng hài lòng đón tiếp những con người ấy cách long trọng và xếp bản sao các lời họ nói vào trong công hàm, để dân Xi-pác-ta giữ lấy làm kỷ niệm. Ngoài ra, bản sao những điều ấy cũng được viết để gửi cho thượng tế Si-môn."

[24] Sau đó, ông Si-môn phái ông Nu-mê-ni-ô đến Rô-ma, đem theo chiếc thuẫn bằng vàng nặng năm trăm ký để xác nhận giao ước với họ.

Sắc lệnh làm vẻ vang cho ông Si-môn

[25] Khi nghe những chuyện ấy, dân nói: "Chúng ta biết lấy gì đền đáp ông Si-môn và các con ông? [26] Bởi vì chính ông, cũng như các anh em ông và nhà cha ông đã đứng vững. Ông đã dùng khí giới đánh đuổi quân thù ra khỏi Ít-ra-en, và tái lập tự do cho dân." Họ đã khắc văn bản vào bảng đồng và đặt trên những tấm bia tại núi Xi-on. [27] Đây là bản sao văn bản ấy:

"Ngày mười tám tháng E-lun, năm một trăm bảy mươi hai, tức là năm thứ ba đời thượng tế Si-môn đại nhân, trong sân A-xa-ra-mên, [28] giữa đại hội các tư tế, nhân dân, các thủ lãnh của dân tộc và các kỳ mục trong xứ, người ta đã thông tri cho chúng tôi là:

[29] Khi trong xứ xảy ra nhiều cuộc giao tranh, ông Si-môn, con ông Mát-tít-gia, tư tế thuộc dòng dõi ông Giô-a-ríp đã cùng với các anh em mình xông pha nguy hiểm, đứng lên chống lại những kẻ thù của dân tộc

để duy trì Nơi Thánh cũng như Lề Luật và làm cho dân tộc mình được
vẻ vang hiển hách. 30 Ông Giô-na-than đã quy tụ dân tộc mình và trở
nên thượng tế của họ, đoạn ông về sum họp với gia tiên. 31 Các thù địch
của người Do-thái muốn xâm chiếm xứ sở của họ và ra tay phá huỷ Nơi
Thánh. 32 Bấy giờ, ông Si-môn đứng lên chiến đấu để bảo vệ dân tộc.
Ông đã chi tiêu nhiều tiền của riêng để võ trang cho các chiến binh
dũng cảm của dân tộc và cấp lương cho họ. 33 Ông tăng cường phòng
thủ các thành miền Giu-đê, cũng như Bết Xua, một thành nằm ở trên
biên giới miền Giu-đê, là nơi trước đây quân thù đã tàng trữ vũ khí ;
ông đặt ở đó một đội quân người Do-thái để canh gác. 34 Ông cũng tăng
cường phòng thủ Gia-phô, một thành thuộc miền duyên hải và Ghe-de,
một thành nằm trên biên giới Át-đốt, là nơi trước đây quân thù đồn trú.
Tại đây, ông đã cho người Do-thái định cư và cung cấp cho họ tất cả
những gì cần thiết để sinh sống. 35 Dân chúng thấy lòng trung thành của
ông Si-môn và vinh quang mà ông quyết tâm thực hiện cho dân tộc
mình, họ đã tôn ông lên làm thủ lãnh và làm thượng tế của họ, vì tất cả
những gì ông thực hiện, vì đức công chính cũng như lòng trung thành
đối với dân tộc mình, và vì ông đã luôn tìm mọi cách để đề cao dân tộc.
36 Dưới thời ông Si-môn, nhờ tay ông, mọi việc đều được trôi chảy, từ
việc đánh đuổi các dân ngoại ra khỏi xứ cho đến việc đánh đuổi những
người sống trong Thành vua Đa-vít ở Giê-ru-sa-lem. Tại đây, chúng đã
xây một đồn quân để từ đó đi ra, làm ô uế các vùng chung quanh Nơi
Thánh, và xúc phạm nặng nề đến sự thánh thiện của Nơi Thánh. 37 Ông
đã cho quân lính Do-thái định cư tại đó, và tăng cường phòng thủ để xứ
sở và thành phố được yên ổn ; đồng thời ông cũng nâng cao thành luỹ
Giê-ru-sa-lem.

38 Chính vì thế, vua Đê-mét-ri-ô công nhận ông là thượng tế, 39 kể
ông vào số bạn hữu của vua và làm cho ông được rất mực vẻ vang. 40
Quả vậy, vua đã nghe biết người Rô-ma gọi người Do-thái là bạn hữu,
là đồng minh và anh em, lại còn đón tiếp long trọng các sứ giả của ông
Si-môn nữa. 41 Vua cũng nghe biết người Do-thái đồng ý để ông Si-môn
làm thủ lãnh và thượng tế của họ mãi cho tới khi có một vị ngôn sứ
đáng tin xuất hiện. 42 Vua còn nghe biết ông làm quân sư của họ và chịu
trách nhiệm về Nơi Thánh; chính ông cắt đặt những người điều hành
các công việc, quản trị xứ sở, trông coi vũ khí và các pháo đài. 43 Ông

đảm nhận trách nhiệm về Nơi Thánh ; mọi người phải tôn phục ông ; tất cả các văn thư trong xứ đều phải được viết nhân danh ông ; ông được mặc áo cẩm bào và mang huy hiệu bằng vàng. [44] Không một người nào trong dân và trong các tư tế được loại bỏ một điều nào trong các điều trên, cũng không được nói ngược lại những mệnh lệnh của ông, không được quy tụ người trong miền mà không có sự đồng ý của ông, không được mặc áo cẩm bào và mang khuy cài áo bằng vàng. [45] Bất cứ ai làm ngược lại hay vi phạm điều nào trong những điều trên, người ấy phải chịu hình phạt. [46] Tất cả dân chúng đều đồng ý cho ông Si-môn được quyền thi hành những điều nói trên. [47] Ông Si-môn chấp thuận và đồng ý làm thượng tế, làm quân sư và thủ lãnh người Do-thái và các tư tế cũng như đứng đầu mọi người. [48] Có lệnh truyền là phải khắc văn bản ấy vào bảng đồng và đặt bên ngoài Nơi Thánh, ở nơi mọi người có thể nhìn thấy được. [49] Ngoài ra, còn để bản sao trong kho tàng cho ông Si-môn và các con có thể sử dụng."

- Chương 15 -

Bức thư của vua An-ti-ô-khô VII. Cuộc bao vây thành Đô-ra.

[1] Từ các hải đảo, vua An-ti-ô-khô, con vua Đê-mết-ri-ô gửi một bức thư cho ông Si-môn là tư tế và thủ lãnh của người Do-thái cũng như cho toàn dân, [2] nội dung như sau:

"Vua An-ti-ô-khô gửi lời chào ông Si-môn, thượng tế và thủ lãnh, cùng gửi lời chào dân Do-thái! [3] Vì có một số người tai ác đã chiếm đoạt vương quốc của cha ông chúng tôi, nên bây giờ tôi muốn đòi lại chủ quyền để khôi phục vương quốc như trước kia. Vì thế, tôi đã tuyển mộ đông đảo quân lính và trang bị nhiều chiến thuyền. [4] Tôi định đổ bộ lên miền ấy để truy lùng những kẻ đã tàn phá xứ sở và làm tan hoang nhiều thành phố thuộc vương quốc của chúng tôi. [5] Vậy giờ đây, tôi xác nhận mọi khoản miễn thuế các vua trước tôi đã miễn cho ông, và mọi phẩm vật các vị ấy đã miễn cho ông. [6] Tôi cho ông được quyền đúc tiền riêng để lưu hành trong xứ của ông. [7] Giê-ru-sa-lem và Nơi Thánh được tự do. Tất cả vũ khí ông đã chế tạo, các pháo đài ông đã xây và đang chiếm giữ, vẫn thuộc về ông. [8] Tất cả các khoản ông đang nợ hay sẽ nợ

ngân quỹ hoàng gia, tôi tha cho ông ngay từ bây giờ và mãi mãi về sau.
9 Khi nào lấy lại được vương quốc, chúng tôi sẽ làm cho ông, dân tộc
ông và Đền Thờ được rất mực vẻ vang, đến toàn cõi đất đều thấy sự vẻ
vang của các ông."

10 Năm một trăm bảy mươi tư, vua An-ti-ô-khô ra đi, đến đất của tổ
tiên mình ; quân đội theo vua hết, chỉ còn rất ít ở lại với Try-phôn. 11
Vua An-ti-ô-khô đuổi theo khiến ông ta phải trốn vào Đô-ra, một thành
thuộc miền duyên hải, 12 vì ông ta biết rằng tai hoạ đang dồn dập đổ
đến, và quân đội đã bỏ rơi ông ta. 13 Vua An-ti-ô-khô đóng trại gần Đô-
ra, cùng với một trăm hai mươi ngàn quân có khả năng chiến đấu và
tám ngàn kỵ binh. 14 Vua bao vây thành trong khi các chiến thuyền từ
ngoài khơi xáp vào bờ. Thế là vua công hãm thành cả trên đất lẫn dưới
biển, không để cho ai ra hay vào được.

Các sứ giả từ Rô-ma trở về xứ Giu-đê.

Công bố giao ước với người Rô-ma.

15 Ông Nu-mê-ni-ô và những người cùng đi với ông từ Rô-ma trở về
mang theo thư gửi cho các vua và các xứ sở, trong đó viết như sau:

16 "Lu-ki-ô, quan chấp chính người Rô-ma gửi lời chào vua Pơ-tô-lê-
mai! 17 Các sứ giả của người Do-thái do thượng tế Si-môn và dân Do-
thái cử tới đã đến gặp chúng tôi; họ là bạn hữu và đồng minh của chúng
tôi; họ đến để tái lập hoà ước hữu nghị và liên minh đã có từ ban đầu. 18
Họ đã đem tới chiếc thuẫn bằng vàng nặng năm trăm ký. 19 Vì vậy
chúng tôi lấy làm hài lòng viết cho các vua và các xứ sở là đừng mưu
hại họ, đừng tấn công họ và các thành cũng như xứ sở của họ và đừng
liên minh với những ai tấn công họ. 20 Chúng tôi cũng quyết định nhận
chiếc thuẫn họ mang tới. 21 Vậy nếu có những kẻ tai ác nào bỏ xứ sở của
chúng, trốn sang bên anh em, thì anh em hãy nộp chúng cho thượng tế
Si-môn, để ông trừng phạt theo luật của chúng."

22 Ông Lu-ki-ô cũng viết những điều ấy gửi cho các vua Đê-mết-ri-ô,
Át-ta-lô, A-ri-a-ra-thê, Ác-xa-kê, 23 và cho tất cả các miền: Xam-xa-mê,
Xi-pác-ta, Đê-lô, Myn-đô, Xi-ky-ôn, Ca-ri, Xa-mốt, Pam-phy-li-a, Ly-
ki-a, Ha-li-các-nát-xô, Rô-đô, Pha-xê-lít, Cô, Xi-đê, A-ra-đô, Goóc-ty-

MỤC LỤC

na, Cơ-ni-đô, Sýp và Ky-rê-nê. 24 Ngoài ra, bản sao những điều trên còn
được viết gửi cho thượng tế Si-môn.

Vua An-ti-ô-khô vây hãm thành Đô-ra
và trở thành thù địch của ông Si-môn

25 Vua An-ti-ô-khô đóng trại gần Đô-ra, trong vùng ngoại ô, và cho
những cánh quân liên tục tiến đến gần thành; vua làm máy móc, vây
chặt Try-phôn, không để cho ai ra hay vào được. 26 Ông Si-môn phái hai
ngàn quân tinh nhuệ đến giúp vua chiến đấu, cùng với bạc vàng và một
số lớn vật dụng. 27 Nhưng chẳng những vua không muốn nhận, mà còn
đi ngược lại những điều trước đây vua đã giao ước với ông và coi ông
như người xa lạ. 28 Vua phái ông A-thê-nô-bi-ô, một trong số các bạn
hữu của vua, đến thảo luận với ông như sau: "Các ông đã chiếm được
Gia-phô, Ghe-de và đồn quân ở Giê-ru-sa-lem là những thành thuộc
vương quốc của tôi. 29 Các ông đã tàn phá lãnh thổ các thành ấy, gây ra
đại hoạ trong xứ và làm chủ nhiều nơi trong vương quốc của tôi. 30 Vậy
bây giờ các ông hãy nộp các thành đã chiếm và vật triều cống của
những nơi các ông đang làm chủ ở ngoài ranh giới miền Giu-đê. 31 Nếu
không, các ông phải nộp mười lăm ngàn ký bạc để thay thế, và mười
lăm ngàn ký khác bù lại những tàn phá các ông đã gây ra, và bù lại
những vật triều cống của các thành các ông đã chiếm. Nếu không nữa,
chúng tôi buộc lòng phải gây chiến với các ông." 32 Vậy ông A-thê-nô-
bi-ô, bạn hữu của vua, đến Giê-ru-sa-lem. Ông đã chứng kiến cảnh sang
trọng của ông Si-môn, với tủ đầy chén đĩa bằng vàng bằng bạc, với số
gia nhân đông đảo. Ông ta lấy làm kinh ngạc. Ông ta thông báo cho ông
Si-môn những lời của vua. 33 Đáp lại, ông Si-môn nói: "Chúng tôi
không chiếm đất ngoại bang, cũng không chiếm giữ tài sản của người
ngoại bang. Đó là phần gia nghiệp của tổ tiên chúng tôi, đã một thời bị
các kẻ thù chiếm giữ bất công. 34 Phần chúng tôi chỉ nhân cơ hội giành
lại phần gia nghiệp của tổ tiên mà thôi. 35 Còn về Gia-phô và Ghe-de mà
các ông đang đòi, chính những thành ấy đã gây ra đại hoạ cho dân và
tàn phá xứ sở chúng tôi. Về các thành đó, chúng tôi sẽ nộp ba ngàn ký
bạc." 36 Ông A-thê-nô-bi-ô không đáp lại lời nào; ông giận dữ quay về
gặp vua, thuật lại những lời trên và kể cho vua nghe về sự sang trọng

của ông Si-môn cũng như tất cả những gì ông đã chứng kiến. Vua đùng đùng nổi giận.

Toàn quyền Ken-đê-bai-ô quấy phá miền Giu-đê

[37] Try-phôn leo lên một chiến thuyền và trốn đến Oóc-thô-xi-a. [38]
Vua An-ti-ô-khô đã đặt Ken-đê-bai-ô làm tướng lãnh miền duyên hải và
giao cho ông ta các đạo quân bộ binh và kỵ binh. [39] Vua truyền cho ông
ta đến đóng trại đối diện với miền Giu-đê, và cũng ra lệnh cho ông ta tái
thiết Kít-rôn, tăng cường phòng thủ các Cửa thành hầu tấn công dân
Do-thái. Còn vua thì truy kích Try-phôn. [40] Ken-đê-bai-ô đến Giam-ni-
a, bắt đầu khiêu khích dân và xâm chiếm miền Giu-đê, tàn sát và bắt
dân đi đày. [41] Ông ta tái thiết Kít-rôn, cắt đặt kỵ binh và quân đội ở đó,
để thực hiện các cuộc xuất quân và càn quét trên khắp các nẻo đường
miền Giu-đê, theo lệnh vua đã truyền cho ông ta.

- Chương 16 -

Các con ông Si-môn đánh thắng tướng Ken-đê-bai-ô

[1] Từ Ghe-de, ông Gio-an lên báo cho cha là ông Si-môn những việc
Ken-đê-bai-ô đã làm. [2] Ông Si-môn gọi hai người con trai lớn là Giu-đa
và Gio-an lại mà bảo: "Cha đây cũng như các anh em cha và nhà thân
phụ cha đã lãnh đạo các cuộc kháng chiến của Ít-ra-en từ hồi niên thiếu
cho đến ngày nay. Công cuộc giải phóng Ít-ra-en đã bao lần nhờ tay
chúng ta mà được trôi chảy. [3] Bây giờ, cha đã già ; còn các con, nhờ
lòng Trời thương xót, các con đã khôn lớn, các con hãy thay cha và các
anh em của cha đi chiến đấu để bảo vệ dân tộc chúng ta. Xin ơn trợ giúp
từ Trời hằng ở với các con!" [4] Ông Gio-an đã tuyển trong xứ một đạo
quân gồm hai mươi ngàn người có khả năng chiến đấu và các kỵ binh,
rồi lên đường đi chống lại Ken-đê-bai-ô ; họ đã ngủ đêm ở Mô-đin. [5]
Rồi họ dậy sớm, lên đường đi tới đồng bằng và kìa, một đạo quân đông
đảo gồm bộ binh và kỵ binh ra nghênh chiến với họ. Ở giữa đôi bên có
con suối. [6] Ông Gio-an cùng với quân binh đóng trại đối diện với chúng.
Thấy quân của mình sợ không dám băng qua suối, ông đã băng qua
trước. Nhìn thấy thế, họ cũng băng qua theo ông. [7] Ông bố trí quân

binh: xếp kỵ binh vào giữa bộ binh, vì kỵ binh của đối phương rất đông.
8 Họ thổi kèn và Ken-đê-bai-ô cùng với đạo quân của ông ta bị thảm
hại. Nhiều người trong bọn chúng bị tử thương ; số còn lại thì trốn vào
pháo đài. 9 Bấy giờ ông Giu-đa, anh ông Gio-an, bị thương, nhưng ông
Gio-an vẫn đuổi theo chúng cho đến Kít-rôn, một thành do Ken-đê-bai-
ô tái thiết. 10 Chúng trốn vào các tháp canh ở trong những cánh đồng
miền Át-đốt. Ông Gio-an đã phóng hoả đốt các tháp đó. Có khoảng hai
ngàn người trong bọn chúng đã ngã gục; còn ông Gio-an thì trở về miền
Giu-đê an toàn.

Cái chết bi thảm của ông Si-môn ở pháo đài Đốc.

Ông Gio-an, con ông Si-môn lên thay.

11 Pơ-tô-lê-mai, con ông A-bu-bô, được đặt làm quân sư trông coi
miền đồng bằng Giê-ri-khô. Ông ta có rất nhiều vàng bạc, 12 vì là con rể
của thượng tế. 13 Ông ta sinh lòng tự cao, muốn chiếm lấy xứ và quyết
định dùng mưu gian để tiêu diệt cha con ông Si-môn. 14 Khi ấy, ông Si-
môn rảo qua các thành trong xứ, lo sắp xếp công việc quản trị các thành
ấy; ông xuống Giê-ri-khô cùng với các con là Mát-tít-gia và Giu-đa.
Bấy giờ là năm một trăm bảy mươi bảy, tháng mười một, tức là tháng
Sơ-vát. 15 Với dụng tâm gian giảo, con trai ông A-bu-bô đón tiếp họ ở
một pháo đài nhỏ, gọi là Đốc, do ông ta tái thiết. Ông ta mở đại tiệc thết
đãi họ, nhưng lại cho người ẩn núp ở đó. 16 Khi cha con ông Si-môn đã
say, Pơ-tô-lê-mai và những người thuộc phe ông ta xuất đầu lộ diện, vũ
khí lăm lăm, xông vào ông Si-môn đang ở trong phòng tiệc. Chúng giết
chết ông và hai người con trai cùng với một số lính hầu. 17 Thế là ông ta
đã phản bội trắng trợn, và đã lấy ác báo thiện.

18 Pơ-tô-lê-mai làm bản báo cáo gửi về cho vua, để xin vua phái quân
tiếp viện và trao miền đất cũng như các thành phố người Do-thái cho
ông ta. 19 Ông ta còn phái một số người khác đến Ghe-de để tiêu diệt
ông Gio-an ; ông ta cũng gửi thư cho các người chỉ huy một ngàn quân,
khuyên họ đứng về phe ông ta, để được bạc, vàng và tặng phẩm. 20 Ông
ta còn phái một số người khác nữa đến chiếm Giê-ru-sa-lem và Núi Đền
Thờ. 21 Nhưng có một người đã mau lẹ về Ghe-de báo cho ông Gio-an
biết rằng cha ông và các anh em ông đã chết ; người ấy còn nói thêm :

MỤC LỤC

"Ông ta còn sai người đến giết cả ông nữa!" [22] Nghe tin ấy, ông Gio-an rất đỗi bàng hoàng; ông bắt những người đến định giết ông và đem giết đi, vì ông đã biết là chúng tìm cách giết ông. [23] Còn những chuyện khác liên quan đến ông Gio-an, đến các cuộc giao tranh, các chiến công mà ông đã lập, cũng như việc tái thiết các tường luỹ do ông thực hiện và các công trình khác, [24] thì tất cả các những điều ấy đã được ghi chép trong cuốn sách Sử biên niên thời ông làm thượng tế, bắt đầu từ khi ông giữ chức thượng tế thay cho thân phụ ông.

MỤC LỤC

22. Ma-ca-bê 2

22. Ma-ca-bê 2

01 02 03 04 05 06 07 08

09 10 11 12 13 14 15

- Chương 01 -

I. Các Thư Gửi Cho Người Do-Thái Ở Ai-Cập

Thư Thứ Nhất

1 Anh em Do-thái ở Giê-ru-sa-lem và miền Giu-đê xin kính chào anh
em Do-thái ở Ai-cập và kính chúc anh em được vạn an. 2 Xin Thiên
Chúa ban phúc lộc cho anh em và xin Người nhớ lại Giao Ước Người
đã lập với các tôi trung của Người là Áp-ra-ham, I-xa-ác và Gia-cóp. 3
Xin Người cho tất cả anh em hết một lòng thờ phượng Người và làm
theo ý Người với tâm hồn quảng đại và tinh thần cương quyết. 4 Xin
Người mở lòng anh em đón nhận Lề Luật cũng như các lệnh truyền của
Người và ban bình an cho anh em. 5 Xin Người nhậm lời anh em cầu
nguyện và cho anh em được hoà giải với Người; xin Người đừng bỏ
mặc anh em trong buổi gian nan. 6 Bây giờ, ở đây chúng tôi đang cầu
nguyện cho anh em. 7 Dưới triều vua Đê-mết-ri-ô, năm một trăm sáu
mươi chín, chúng tôi, những người Do-thái, đã viết cho anh em: "Suốt
những năm phải vô cùng khốn đốn, kể từ khi Gia-xon và những người
theo ông phản bội Đất Thánh và vương quốc, 8 phóng hoả đốt cổng Đền

MỤC LỤC

Thờ, đổ máu người vô tội, chúng tôi đã cầu xin Đức Chúa và Người đã nhậm lời. Chúng tôi đã dâng lễ hy tế và tinh bột lúa miến; chúng tôi đã thắp đèn và dâng bánh!" [9] Vậy giờ đây, xin anh em cử hành các ngày lễ Lều trong tháng Kít-lêu. Thư đề năm một trăm tám mươi tám.

Thư Thứ Hai

Lời mở đầu

[10] "Những người Do-thái ở Giê-ru-sa-lem và miền Giu-đê, cùng với Hội đồng kỳ mục và ông Giu-đa xin kính chào ngài A-rít-tô-bu-lô, quốc sử của vua Pơ-tô-lê-mai và hậu duệ của các vị tư tế đã được xức dầu tấn phong, cùng xin gửi lời chào thăm những người Do-thái ở Ai-cập. Kính chúc ngài và anh em được dồi dào sức khỏe.

Tạ ơn vì vua An-ti-ô-khô bị trừng phạt

[11] "Được Thiên Chúa giải thoát khỏi những tai hoạ lớn lao, chúng tôi hết lòng tạ ơn Người, vì Người đã chiến đấu chống lại nhà vua. [12] Chính Người đã tiêu diệt những kẻ đánh phá Thành Thánh. [13] Thật thế, tướng chỉ huy của chúng dẫn một đạo quân được coi là bách chiến bách thắng đến Ba-tư, đã bị đánh tan trong đền thờ nữ thần Na-nai-a vì chúng đã mắc phải mưu của các tư tế nữ thần. [14] Viện cớ kết hôn với nữ thần, vua An-ti-ô-khô cùng với các bạn hữu đã đến nơi ấy, chiếm đoạt nhiều của cải làm như của hồi môn. [15] Sau khi các tư tế của nữ thần Na-nai-a đem trình các báu vật, vua An-ti-ô-khô cùng một số người tiến vào nội vi điện thờ. Nhưng khi vua vừa tiến vào, các tư tế đóng cửa đền thờ lại, [16] mở cửa bí mật trên trần nhà, ném đá như sấm sét xuống đầu vị tướng chỉ huy; rồi họ phanh thây ông ra từng mảnh và chặt đầu quẳng ra cho những người đứng ở ngoài. [17] Xin chúc tụng Thiên Chúa chúng ta vì mọi việc Người làm: Người đã trao nộp quân vô đạo vào tay thần chết.

Lửa thiêng được gìn giữ lạ lùng

MỤC LỤC

18 "Vậy sắp đến ngày hai mươi lăm tháng Kít-lêu, là ngày mừng lễ
thanh tẩy Đền Thờ, chúng tôi thấy cần phải cho anh em biết điều ấy, để
cả anh em cũng mừng lễ Lều và lễ Lửa đã được tổ chức từ thời ông Nơ-
khe-mi-a; ông đã dâng lễ hy tế sau khi xây xong Đền Thờ và bàn thờ
dâng lễ toàn thiêu. 19 Quả vậy, khi cha ông chúng ta bị dẫn sang Ba-tư,
các tư tế đạo đức thời ấy đã bí mật lấy lửa từ bàn thờ dâng lễ toàn thiêu,
đem cất vào một lỗ hổng của một cái giếng cạn, và họ đã giấu kỹ đến
nỗi không ai biết ở chỗ nào. 20 Nhiều năm đã trôi qua, vào lúc Thiên
Chúa muốn, vua Ba-tư đã sai ông Nơ-khe-mi-a truyền cho con cháu các
tư tế phải tìm cho ra lửa xưa cha ông họ đã giấu. Nhưng các người này
cho biết là không tìm thấy lửa mà chỉ thấy một thứ nước đặc. Ông Nơ-
khe-mi-a truyền cho họ múc hết nước ấy đem về. 21 Sau khi các thứ cần
thiết để dâng hy tế được mang lên bàn thờ, ông Nơ-khe-mi-a truyền cho
các tư tế lấy nước ấy tưới lên củi và các lễ vật đặt trên củi. 22 Làm như
vậy xong được một lúc thì mặt trời, trước đó bị mây che phủ, bây giờ
bắt đầu chiếu sáng, và một ngọn lửa lớn bùng lên khiến mọi người sững
sờ kinh ngạc. 23 Đang khi lửa thiêu huỷ lễ vật, thì các tư tế cầu nguyện
cùng với tất cả mọi người; ông Giô-na-than xướng lên, những người
khác cùng với ông Nơ-khe-mi-a đáp lại. 24 Và nội dung lời cầu nguyện
ấy như sau: "Lạy Đức Chúa, lạy Đức Chúa là Thiên Chúa, Đấng tạo
thành vạn vật, Đấng oai nghiêm, dũng mãnh, công chính và khoan
dung, chỉ mình Ngài là vua, chỉ mình Ngài tốt lành, 25 chỉ mình Ngài
quảng đại, chỉ mình Ngài công chính, toàn năng và vĩnh cửu. Ngài là
Đấng cứu thoát Ít-ra-en khỏi mọi tai hoạ, là Đấng tuyển chọn và thánh
hoá cha ông chúng con. 26 Xin đón nhận hy tế chúng con dâng để cầu
cho toàn thể Ít-ra-en; xin bảo vệ và thánh hoá phần gia nghiệp của Ngài.
27 Xin tập hợp anh em chúng con đang tản mác khắp nơi; xin giải phóng
những người bị dân ngoại bắt làm nô lệ; xin nhìn đến những người bị
khinh khi và bị coi là ghê tởm, để chư dân nhận biết Ngài là Thiên Chúa
của chúng con. 28 Xin trừng trị những ai áp bức chúng con và bọn người
kiêu căng nhục mạ chúng con. 29 Xin định cư dân Ngài trong thánh địa
như ông Mô-sê đã nói!"

30 Bấy giờ các tư tế hát thánh thi. 31 Sau đó, khi các tế phẩm được
thiêu huỷ rồi, ông Nơ-khe-mi-a truyền đổ phần nước còn lại lên những
tảng đá lớn. 32 Công việc này vừa xong, thì một ngọn lửa bùng lên,

nhưng lại bị át đi vì ánh sáng đốt trên bàn thờ dâng lễ toàn thiêu. 33 Khi
hay biết sự việc, người ta báo cho vua Ba-tư rằng có một thứ nước xuất
hiện tại nơi các tư tế bị lưu đày đã cất giấu lửa. Ông Nơ-khe-mi-a và
các bạn đã dùng nước ấy mà thanh tẩy các tế phẩm. 34 Vậy sau khi điều
tra sự việc, nhà vua cho rào chung quanh và biến nơi ấy thành khu đất
thiêng. 35 Vì thế, nhà vua nhận được rất nhiều tặng phẩm và đem chia
cho các người được lòng vua. 36 Ông Nơ-khe-mi-a và các bạn gọi nước
ấy là "Nép-tha", nghĩa là "Thanh tẩy"; còn phần đông gọi là "Nép-thai."

- Chương 02 -

Ngôn sứ Giê-rê-mi-a cất giấu đồ thờ phượng

1 Theo các hồ sơ lưu trữ, người ta biết rằng ngôn sứ Giê-rê-mi-a đã
truyền cho những người bị lưu đày phải cất giữ lửa như đã chỉ. 2 Sau khi
trao sách Luật cho những người bị phát lưu, ngôn sứ đã chỉ thị cho họ
không được quên những mệnh lệnh của Đức Chúa và không được để
cho tâm trí ra lầm lạc khi nhìn thấy các tượng bằng vàng, bằng bạc và
đồ trang trí các tượng ấy. 3 Ông cũng dùng những lời tương tự để
khuyến khích họ đừng sao nhãng Lề Luật. 4 Cũng bản văn ấy còn cho
biết là vị ngôn sứ được báo mộng, đã truyền phải đưa Lều và Hòm Bia
cùng đi với ông lên núi ông Mô-sê đã lên để nhìn ngắm cơ nghiệp của
Thiên Chúa. 5 Khi đến đó, ông Giê-rê-mi-a gặp thấy một cái nhà giống
hình một cái hang; ông đưa Lều, Hòm Bia và bàn thờ dâng hương vào
đấy, rồi bít cửa lại. 6 Sau đó, một số người đồng hành với ông tính trở
lại để ghi dấu đường, nhưng không tìm ra. 7 Biết chuyện ấy, ông Giê-rê-
mi-a trách mắng họ: "Nơi ấy chẳng ai được biết cho đến khi Thiên Chúa
tập hợp dân lại và tỏ lòng thương xót họ. 8 Bấy giờ Đức Chúa sẽ cho
thấy tất cả những thứ đó: vinh quang của Đức Chúa và đám mây sẽ xuất
hiện, như dưới thời ông Mô-sê, cũng như sau này dưới thời vua Sa-lô-
môn, khi vua cầu cho lễ thánh hiến Đền Thờ được cử hành long trọng."
9 Cũng bản văn ấy cho biết vua Sa-lô-môn, một người khôn ngoan tột
bậc, đã cử hành lễ cung hiến và khánh thành Đền Thờ như thế nào. 10
Xưa kia, khi ông Mô-sê cầu xin Đức Chúa, thì lửa từ trời đã xuống
thiêu huỷ các lễ vật hiến tế như thế nào, thì khi vua Sa-lô-môn cầu xin,
lửa cũng đốt cháy các lễ vật toàn thiêu như vậy. 11 Ông Mô-sê đã nói:

MỤC LỤC

"Vật gì đã dâng lên làm của lễ đền tội, thì không được phép ăn, mà phải đốt sạch." [12] Cũng vậy, vua Sa-lô-môn đã mừng lễ suốt tám ngày liền.

Thư viện của ông Nơ-khe-mi-a

[13] Các việc trên đây đã được thuật lại trong hồ sơ lưu trữ và trong Hồi ký của ông Nơ-khe-mi-a. Ngoài ra cũng còn thuật lại việc ông thành lập thư viện, thu thập các sách liên quan đến các vua và ngôn sứ, các sách của vua Đa-vít, các thư của các vua liên quan đến các lễ vật biệt hiến. [14] Cũng vậy, ông Giu-đa đã thu thập tất cả các sách đã bị phân tán hồi chúng tôi gặp chiến tranh: các sách đó hiện chúng tôi đang giữ. [15] Vậy khi nào cần tới, xin anh em cho người đến mang về.

Kêu gọi mừng lễ thánh hiến

[16] Vậy sắp đến ngày mừng lễ thanh tẩy Đền Thờ, chúng tôi viết thư này cho anh em, mong anh em xử sự thế nào cho đẹp khi mừng các ngày lễ ấy. [17] Quả thật, chính Thiên Chúa đã cứu thoát toàn thể dân Người và ban cho tất cả được thừa hưởng gia nghiệp, vương quyền, chức tư tế và ơn được hiến thánh, [18] như Người đã hứa trong Lề Luật. Vì thế, chúng tôi hy vọng rằng chẳng bao lâu nữa, chính Thiên Chúa sẽ thương xót và tập hợp chúng tôi lại từ khắp tứ phương thiên hạ về Nơi Thánh, bởi vì Người đã cứu chúng tôi khỏi những tai hoạ lớn lao và thanh tẩy Nơi Thánh này.

II. Lời Tựa Của Tác Giả

[19] Còn những chuyện về ông Giu-đa Ma-ca-bê và các anh em, về lễ thanh tẩy Đền Thờ vĩ đại, về việc cung hiến bàn thờ, [20] cũng như về những cuộc chiến chống lại vua An-ti-ô-khô Ê-pi-pha-nê và Êu-pa-to con vua, [21] về những cuộc hiển linh dành cho nghĩa quân chiến đấu bênh vực Do-thái giáo, với lực lượng không đáng kể mà đã cướp phá toàn miền và đuổi được quân xâm lăng đông đảo, [22] về việc khôi phục Đền Thờ lừng danh khắp nơi, về việc giải phóng thành, về Lề Luật bị

huỷ bỏ nay sắp được tái lập, về việc Đức Chúa mở lượng từ bi thương xót tất cả mọi người; [23] tất cả những việc đó, ông Gia-xon, người Ky-rê-nê, đã trình bày trong năm cuốn sách, nay chúng tôi thu gọn lại thành một cuốn duy nhất.

[24] Quả thật, khi nhìn thấy những con số dài vô tận và nỗi khó khăn của những người muốn nghiên cứu các trình thuật lịch sử vì tư liệu quá dồi dào, [25] chúng tôi đã cố trình bày sao cho hấp dẫn đối với những người muốn đọc, sao cho thuận tiện đối với những người muốn ghi nhớ các sự kiện, và sao cho hữu ích đối với tất cả những ai muốn làm bạn với sách vở. [26] Đối với chúng tôi, lãnh trách nhiệm nặng nề là làm công việc tóm tắt này, thật không phải dễ; công việc ấy đòi hỏi phải đổ nhiều mồ hôi và phải thức khuya dậy sớm. [27] Công việc này cũng khó khăn như công việc của người đãi tiệc tìm cách thoả mãn thực khách; tuy nhiên, để bày tỏ lòng biết ơn đối với nhiều người, chúng tôi xin sẵn sàng đảm nhận trách nhiệm nặng nề đó. [28] Chúng tôi xin nhường cho tác giả trình bày cặn kẽ từng chi tiết, còn chúng tôi, chúng tôi sẽ theo các nét chính trong bản tóm lược. [29] Thật thế, cũng như một kiến trúc sư thiết kế ngôi nhà mới, phải bận tâm bận trí lo cho toàn bộ công trình, còn thợ sơn thợ vẽ chỉ lưu ý đến những gì thích hợp cho công việc trang trí, thiết tưởng công việc của chúng tôi cũng như vậy. [30] Đi sâu vào từng sự kiện lịch sử, bàn rộng đến các vấn đề và lao tâm khổ tứ, về các chi tiết, thì xứng hợp với tác giả; [31] còn tìm cách diễn tả tóm tắt cho gọn gàng thay vì đi vào chi tiết thì đó là công việc của người lược thuật.

[32] Vậy bây giờ chúng ta vào đề ngay, không thêm gì ngoài những điều đã nói. Thật là ngây ngô nếu phần mở đầu thì dài, còn những phần chính thì lại quá ngắn.

- Chương 03 -

III. Truyện Quan Hê-Li-Ô-Đô-Rô

Quan Hê-li-ô-đô-rô đến Giê-ru-sa-lem

[1] Trong khi Thành Thánh được thái bình thịnh trị và Lề Luật thi hành nghiêm túc, nhờ thượng tế Ô-ni-a là người đạo hạnh và ghê tởm sự dữ, [2] thì cả các vua cũng tôn trọng Nơi Thánh và dâng nhiều lễ vật quý giá để

làm cho đền thờ thêm rực rỡ vinh quang, [3] đến độ vua Xê-lêu-cô ở A-
xi-a đã lấy tài sản riêng mà đài thọ mọi khoản chi phí về việc tế tự. [4]
Nhưng có một người tên là Si-môn, thuộc chi tộc Bin-ga, được đặt làm
quản lý Đền Thờ; ông bất đồng ý kiến với thượng tế về những vụ vi
phạm luật kinh tế trong thành. [5] Vì không thể thắng thượng tế Ô-ni-a,
nên ông đã đến gặp A-pô-lô-ni-ô, quê ở Thác-xê-ô, bấy giờ đang làm
tướng vùng Coi-lê Xy-ri và Phê-ni-xi, [6] và đã báo cáo với ông A-pô-lô-
ni-ô rằng kho tàng ở Giê-ru-sa-lem đầy dẫy của cải, nhiều đến nỗi
không tài nào đếm hết số lượng tiền bạc to lớn ấy, mà số bạc ấy lại
không thuộc về ngân quỹ dành cho tế tự, nên có thể buộc phải đặt tất cả
của cải ấy dưới quyền vua. [7] Vậy tướng A-pô-lô-ni-ô đi gặp nhà vua và
cho vua biết về của cải người ta đã báo cho ông. Vua chọn ông Hê-li-ô-
đô-rô đang làm tể tướng, và sai ông đi mang theo mệnh lệnh phải tịch
thu những của cải nói trên. [8] Lập tức ông Hê-li-ô-đô-rô lên đường, bề
ngoài là đi thanh tra các thành thuộc vùng Coi-lê Xy-ri và Phê-ni-xi,
nhưng kỳ thực là thi hành ý định của vua. [9] Đến Giê-ru-sa-lem, ông
được thượng tế của thành phố tiếp đón thân tình. Ông cho thượng tế biết
chuyện người ta đã tiết lộ và nói rõ lý do khiến ông có mặt ở đây; rồi
ông hỏi sự việc đó có đúng như vậy không. [10] Thượng tế trả lời rằng đó
là tài sản của cô nhi quả phụ gửi, [11] và một phần là của ông Hiếc-ca-nô,
con ông Tô-bi-a, một nhân vật rất thế giá, -không đúng như tên Si-môn
vô đạo bày đặt-. Tất cả của cải ấy chỉ có mười hai ngàn ký bạc và sáu
ngàn ký vàng. [12] Vả lại, không bao giờ được phép làm hại những người
vốn đặt tin tưởng vào Nơi Thánh và Đền Thờ, là chốn tôn nghiêm, là
nơi bất khả xâm phạm, được cả thế giới coi trọng.

Thành phố xáo trộn

[13] Nhưng dựa vào các chỉ dụ, ông Hê-li-ô-đô-rô nhất mực nói rằng
phải đem tất cả của cải ấy xung vào kho tàng nhà vua. [14] Vì thế vào
ngày ấn định, ông tiến hành kiểm tra tất cả của cải ấy. Khắp cả thành,
người ta lo sợ không ít. [15] Các tư tế mặc lễ phục nằm sấp mình trước
bàn thờ dâng lễ toàn thiêu, cầu khẩn Chúa Trời là Đấng ra luật về việc
ký thác của cải, xin Người gìn giữ nguyên vẹn những của người ta ký
thác. [16] Ai nhìn thấy diện mạo của thượng tế, cũng phải đau lòng, vì

dáng điệu và sắc mặt của ông biểu lộ nỗi lo sợ trong tâm hồn. [17] Nỗi lo
sợ bao trùm con người ông, thân xác ông run lẩy bẩy, khiến người ta
thấy rõ tâm hồn ông đang bị nỗi thống khổ xâu xé. [18] Từng đoàn người
đổ xô ra khỏi nhà, đi cầu nguyện chung với nhau vì Nơi Thánh sắp bị ô
nhục. [19] Đàn bà mặc váy vải thô tràn ngập đường phố; con gái chưa
chồng người thì chạy tuốn ra cổng, kẻ thì lên tường thành, một số
nghiêng mình ra cửa sổ. [20] Tất cả đều giơ tay lên trời cầu nguyện. [21]
Thảm hại biết bao khi nhìn thấy đám đông cúi rạp mình xuống và
thượng tế sợ hãi kinh hoàng. [22] Vậy đang khi họ cầu xin Thiên Chúa
toàn năng giữ gìn cẩn thận và nguyên vẹn những của người ta ký thác, [23]
thì ông Hê-li-ô-đô-rô tiến hành điều đã quyết định.

Ông Hê-li-ô-đô-rô bị trừng phạt

[24] Nhưng ngay tại nơi ông và quân cận vệ lúc ấy đang có mặt tại kho
tàng, thì Đức Chúa là Vua cao cả và quyền năng biểu lộ vinh quang rực
rỡ, đến nỗi những ai cả gan đi vào đều bị Thiên Chúa quyền năng đánh
phạt, khiến cho phải thất điên bát đảo. [25] Thật vậy, trước mặt chúng xuất
hiện một con ngựa với một kỵ binh oai phong lẫm liệt, yên cương lộng
lẫy; con ngựa hung hăng nhảy chồm lên, đưa hai vó trước đánh ông Hê-
li-ô-đô-rô; còn kỵ binh trông như mặc áo giáp bằng vàng. [26] Cùng lúc
ấy, có hai thanh niên khác xuất hiện, sức mạnh phi thường, diện mạo
tuấn tú, y phục bảnh bao; mỗi người đứng một bên, đánh ông tới tấp,
giáng cho nhiều đòn chí tử. [27] Đột nhiên ông ngã quỵ xuống đất, mặt tối
sầm lại; người ta vực ông lên, đặt vào cáng. [28] Vừa mới đây chính con
người này đã đi vào kho tàng nói trên cùng với đám người tháp tùng và
nhóm cận vệ; thì giờ đây lại phải để cho người ta khiêng ra ngoài vì
không thể tự cứu mình được. Ai cũng thấy rõ ràng đó là do quyền năng
Thiên Chúa.

[29] Trong khi ông Hê-li-ô-đô-rô bị Thiên Chúa quyền năng quật ngã
phải nằm bất động, nói chẳng ra lời, không còn chút hy vọng và vô
phương cứu chữa, [30] thì những người Do-thái chúc tụng Đức Chúa,
Đấng đã làm cho Nơi Thánh được tràn ngập vinh quang. Chỉ mới đây
Đền Thờ chìm đắm trong kinh hoàng náo động, thì bây giờ nhờ Đức
Chúa toàn năng xuất hiện, lại tràn đầy vui sướng hân hoan. [31] Một số

bạn hữu ông Hê-li-ô-đô-rô vội vàng xin thượng tế Ô-ni-a khẩn cầu Đấng Tối Cao cứu sống người sắp trút hơi thở cuối cùng.

[32] Thượng tế Ô-ni-a sợ vua hồ nghi người Do-thái bày mưu hãm hại ông Hê-li-ô-đô-rô, nên đã dâng hy lễ cầu xin Thiên Chúa cứu chữa ông.
[33] Trong khi thượng tế dâng lễ xá tội, thì cũng hai người thanh niên ấy, mặc cùng một thứ y phục như trước, lại hiện ra với ông Hê-li-ô-đô-rô và nói: "Ngươi phải hết lòng tạ ơn thượng tế Ô-ni-a, vì quả thật nhờ thượng tế mà Đức Chúa đã tri ân cho ngươi được sống. [34] Ngươi đã bị Chúa Trời quật ngã, thì chính ngươi phải công bố cho mọi người biết quyền năng cao cả của Thiên Chúa." Nói xong, họ biến mất.

Ông Hê-li-ô-đô-rô được ơn trở lại

[35] Sau khi dâng hy lễ kính Đức Chúa, ông Hê-li-ô-đô-rô đã long trọng thề hứa với Đấng đã ban lại cho ông sự sống. Ông chào từ biệt thượng tế Ô-ni-a, rồi cùng đoàn quân trở về với vua. [36] Ông làm chứng cho mọi người về những việc Thiên Chúa cao cả đã làm, mà chính ông đã được nhìn thấy tận mắt. [37] Vua hỏi ông Hê-li-ô-đô-rô xem ai là người xứng đáng để được cử đi Giê-ru-sa-lem một lần nữa. Ông trả lời: [38] "Nếu vua có kẻ thù, hay người nào âm mưu phản quốc, thì xin sai đến đó; nếu nó còn sống sót mà trở về với vua thì cũng bị đánh tơi bời; vì quả thật, quyền năng cao cả của Thiên Chúa bao trùm Nơi Thánh. [39] Quả vậy Đấng ngự trên trời luôn giữ gìn che chở nơi ấy; Người sẽ quật ngã và tiêu diệt những ai đến đó làm điều ác." [40] Đó là truyện ông Hê-li-ô-đô-rô và việc bảo vệ kho tàng.

- Chương 04 -

IV. Việc Truyền Bá Văn Hóa Hy-Lạp.
Cuộc Bách Hại Dưới Triều An-Ti-Ô-Khô Ê-Pi-Pha-Nê.

Tội ác của viên quản lý Si-môn

[1] Ông Si-môn được nói đến ở trên là người trước kia đã tiết lộ kho tàng và phản bội tổ quốc, lúc này lại vu khống thượng tế Ô-ni-a, coi thượng tế như người đã ngược đãi ông Hê-li-ô-đô-rô và gây ra các tai

hoạ. [2] Ông Si-môn dám gọi vị ân nhân của thành phố, người bảo vệ đồng bào, người nhiệt thành với Lề Luật là kẻ mưu phản. [3] Hận thù ngày càng gia tăng, đến nỗi một trong số những người được ông Si-môn tin cậy đã phạm tội sát nhân. [4] Thượng tế Ô-ni-a nhận thấy cuộc tranh chấp thật là nguy hiểm và sự ủng hộ của ông A-pô-lô-ni-ô, con ông Mê-nét-thê-ô, tướng chỉ huy miền Coi-lê Xy-ri và Phê-ni-xi càng làm cho ông Si-môn thêm độc ác, [5] nên thượng tế Ô-ni-a đến yết kiến nhà vua, không phải để tố cáo đồng bào mình, nhưng vì lợi ích chung của toàn dân và riêng cho mỗi người. [6] Quả thật, thượng tế thấy rõ nếu nhà vua không can thiệp, thì đất nước không thể hưởng bình an, và ông Si-môn chẳng bỏ được tính ngông cuồng.

Thượng tế Gia-xon du nhập văn hoá Hy-lạp

[7] Khi vua Xê-lêu-cô băng hà và vua An-ti-ô-khô biệt danh là Ê-pi-pha-nê nắm quyền cai trị vương quốc, thì ông Gia-xon, em của ông Ô-ni-a, lăm le đoạt chức thượng tế. [8] Nhân một buổi yết kiến vua, ông hứa nộp cho vua mười ngàn ký bạc và thêm hai ngàn bốn trăm ký lấy từ nguồn lợi khác; [9] ngoài ra ông còn hứa sẽ nộp bốn ngàn năm trăm ký bạc nữa, nếu ông được phép dùng quyền riêng thiết lập một thao trường và một trung tâm huấn luyện thanh niên, cùng lập danh sách những người ở Giê-ru-sa-lem phò vua An-ti-ô-khô. [10] Được nhà vua chấp thuận, lại có quyền trong tay, ông Gia-xon liền cưỡng bách đồng bào sống theo lối Hy-lạp. [11] Ông cũng bãi bỏ các đặc quyền nhà vua đã ban cho người Do-thái vì lòng nhân đạo, nhờ hoạt động của ông Gio-an, cha của ông Êu-pô-lê-mô, người sau này được cử làm đại sứ ký kết hoà ước hữu nghị và liên minh với người Rô-ma. Ông còn huỷ bỏ các tổ chức hợp pháp và lập ra các tục lệ mới trái với Lề Luật. [12] Quả vậy ông lấy làm thích thú xây dựng một thao trường ngay dưới chân đồi Ắc-rô-pô-li và đưa các học viên ưu tú của trường huấn luyện thanh niên thuộc quyền ông tới thao luyện. [13] Lúc ấy, có Gia-xon, một con người đầy gian ác, một tên vô đạo, không phải là thượng tế. Nhờ ông ta mà văn hoá Hy-lạp đạt tới cao điểm và phong tục ngoại giáo phát triển tràn lan, [14] đến nỗi các tư tế không còn hăm hở phục vụ bàn thờ nữa, nhưng lại coi khinh Đền Thờ, chểnh mảng trong việc dâng hy lễ; nên khi vừa

nghe có tiếng ném đĩa báo hiệu là họ vội vàng đến đấu trường tham dự trò chơi trái với Lề Luật. [15] Các tư tế không còn đếm xỉa gì đến danh dự quốc gia, mà lại rất mực ham chuộng vẻ huy hoàng của văn hoá Hy-lạp. [16] Chính vì thế, họ lại phải rơi vào hoàn cảnh khó khăn, vì những kẻ mà họ cố theo đòi bắt chước cách ăn thói ở và muốn được nên giống về mọi mặt, lại trở nên kẻ thù và người đàn áp họ. [17] Hành động ngạo ngược chống Luật Thiên Chúa đâu phải chuyện thường. Đó là điều giai đoạn sau sẽ chứng minh.

[18] Trong cuộc đại hội thể dục thể thao, tổ chức bốn năm một lần ở Tia, có nhà vua hiện diện, [19] ông Gia-xon, một người đê tiện đã cử một phái đoàn khán giả với tư cách là những người phò vua An-ti-ô-khô từ Giê-ru-sa-lem đến mang theo ba trăm quan tiền để dâng lễ kính thần Hê-rắc-lê. Nhưng các người mang tiền xin đừng dùng số bạc ấy để tế lễ, vì việc đó không thích hợp, mà lại xin dùng vào một khoản khác. [20] Vậy số bạc ấy lẽ ra phải được dùng vào vào việc dâng lễ kính thần Hê-rắc-lê, theo ý người gửi, nhưng do lời yêu cầu của những người mang tiền, người ta lại đem dùng vào việc đóng tàu chiến.

Vua An-ti-ô-khô Ê-pi-pha-nê được hoan nghênh ở Giê-ru-sa-lem.

[21] Ông A-pô-lô-ni-ô, con ông Mê-nét-thê-ô, được cử làm khâm sai sang Ai-cập dự lễ đăng quang của vua Pơ-tô-lê-mê Phi-lô-mê-tô. Khi được biết vua Phi-lô-mê-tô chống đối đường lối chính trị của mình, vua An-ti-ô-khô không tỏ ra bận tâm về an ninh của chính mình, nên đích thân đến Gia-phô, rồi đến Giê-ru-sa-lem. [22] Vua được ông Gia-xon và thành phố nghênh đón rất trọng thể. Vua tiến vào thành phố giữa hội hoa đăng và tiếng hò reo vang trời dậy đất; sau đó vua dẫn đoàn quân đến đóng trại ở Phê-ni-xi.

Ông Mê-nê-la-ô làm thượng tế

[23] Ba năm sau ông Gia-xon sai ông Mê-nê-la-ô, em ông Si-môn, đem tiền bạc dâng cúng nhà vua và hoàn thành công việc thương lượng những vấn đề cần thiết. [24] Khi được vào chầu vua, ông Mê-nê-la-ô xử sự khéo léo như một nhân vật quan trọng đến nỗi đã chiếm được cảm tình

của vua. Ông lại còn dâng cho vua số bạc trội hơn số bạc của ông Gia-xon chín ngàn ký, nên đã đoạt chức thượng tế. [25] Nhận được sắc chỉ của vua, ông trở về; ông chẳng có gì xứng với chức thượng tế, mà chỉ có bộ mặt đằng đằng sát khí của tên bạo chúa và những cơn giận lồng lộn của con thú dữ. [26] Và như vậy ông Gia-xon đã mưu mô đoạt chức thượng tế của anh mình, thì giờ đây lại bị người khác mưu mô đoạt mất, nên bó buộc phải trốn sang miền Am-ma-ni-tít. [27] Còn ông Mê-nê-la-ô tuy là người có thực quyền, nhưng lại không nộp số bạc như đã hứa với vua. [28]
Vì thế ông Xốt-ra-tô, vị chỉ huy đồi Ắc-rô-pô-li, lên tiếng khiếu nại, vì chính ông có bổn phận thu thuế. Do đó, cả hai đã bị vua triệu hồi. [29]
Ông Mê-nê-la-ô để cho em là ông Ly-xi-ma-khô làm thượng tế thay mình, còn ông Cơ-ra-tê, thủ lãnh người đảo Sýp, thay thế ông Xốt-ra-tô.

Thượng tế Ô-ni-a bị ám sát

[30] Trong thời gian ấy, dân Tác-xô và Ma-lốt nổi loạn, vì hai thành này được tặng cho bà An-ti-ô-khít, cung nữ của vua. [31] Vậy vua hối hả đi dàn xếp việc này, trao quyền nhiếp chính cho một quan đại thần là ông An-rô-ni-cô. [32] Ông Mê-nê-la-ô tưởng là nắm được cơ hội thuận tiện nên đã ăn cắp một ít đồ bằng vàng của Đền Thờ đem biếu ông An-rô-ni-cô; ông cũng may mắn bán được một số đồ khác ở Tia và các thành lân cận. [33] Thượng tế Ô-ni-a biết rõ các điều ấy liền khiển trách ông Mê-nê-la-ô, sau khi đã rút vào nơi trú ẩn an toàn ở Đáp-nê, gần An-ti-ô-khi-a. [34] Bởi thế, ông Mê-nê-la-ô đi gặp riêng ông An-rô-ni-cô và hối thúc ông này ra tay hạ sát ông Ô-ni-a. Vậy ông An-rô-ni-cô đến gặp ông Ô-ni-a, dùng mưu trấn an, giơ tay phải lên thề. Tuy ông Ô-ni-a có nghi ngờ, nhưng ông An-rô-ni-cô cũng đã thuyết phục được ông ra khỏi nơi trú ẩn an toàn. Lập tức ông thủ tiêu ông Ô-ni-a, chẳng kể gì công lý.
[35] Chính vì thế, không những người Do-thái mà cả nhiều người ngoại bang cũng phẫn uất và bất bình về tội sát hại của con người ấy.

[36] Khi vua từ các miền thuộc xứ Ki-li-ki-a trở về, các người Do-thái trong thành và cả những người Hy-lạp vốn ghét tội ác đều đến gặp vua, vì ông Ô-ni-a đã bị sát hại vô lý. [37] Vua An-ti-ô-khô rất đỗi ưu phiền, vua động lòng trắc ẩn, khóc thương người quá cố đầy khôn ngoan và giàu đức độ. [38] Vua đùng đùng nổi giận, bắt lột ngay áo vải điều An-rô-

ni-cô đang mặc, truyền xé rách xiêm y, rồi dẫn đi khắp thành phố, cho đến chính nơi ông ta đã phạm tội sát hại ông Ô-ni-a, và tại đó vua đã cho tên sát nhân lìa đời. Thế là Đức Chúa đã giáng cho ông ta một hình phạt đích đáng.

Ly-xi-ma-khô bị giết trong cuộc nổi loạn

39 Đã xảy ra nhiều vụ ăn trộm của Đền Thờ trong thành phố, do ông Ly-xi-ma-khô chủ mưu và ông Mê-nê-la-ô đồng loã. Tin đồn lan ra ngoài, dân chúng hùa nhau chống lại ông Ly-xi-ma-khô. Nhiều đồ vật bằng vàng đã bị lấy mất. 40 Khi thấy dân chúng nổi dậy, lòng đầy căm phẫn, ông Ly-xi-ma-khô vũ trang cho khoảng ba ngàn người. Ông ra lệnh cho chúng đàn áp dã man, dưới quyền chỉ huy của tên Au-ra-nô, tuổi tuy cao nhưng tính ngông cuồng lại chẳng kém. 41 Thấy ông Ly-xi-ma-khô tấn công, dân chúng người thì lượm đá, kẻ thì cầm gậy, một số người bốc tro có sẵn ở đấy, ném loạn xạ vào quân của ông Ly-xi-ma-khô. 42 Vì thế, họ làm cho nhiều người trong bọn chúng bị thương, một số chết và khiến những tên còn sót lại phải đào tẩu: còn chính tên ăn cắp của Đền Thờ thì bị hạ sát ngay bên cạnh kho tàng.

Ông Mê-nê-la-ô bị kiện nhưng được tha

43 Người ta truy tố ông Mê-nê-la-ô về những việc ấy. 44 Khi vua An-ti-ô-khô đến Tia, ba sứ giả được hội đồng kỳ mục cử đi buộc tội ông ta.
45 Ông Mê-nê-la-ô biết mình thua cuộc, nên hứa tặng ông Pơ-tô-lê-mai, con ông Đô-ry-mê-nê, một số tiền lớn, để ông ta can thiệp với nhà vua.
46 Thế là ông Pơ-tô-lê-mai đưa vua ra ngoài hành lang như để hóng mát và ông ta đã làm cho nhà vua thay đổi ý kiến.47 Nhà vua tha cho ông Mê-nê-la-ô, người đã gây ra tất cả các tội ác, khỏi bị tố cáo, nhưng lại kết án tử hình những người đáng thương ấy - giả như họ có biện hộ cho mình trước dân man di, thì cũng được tha về trắng án. 48 Vậy những người biện hộ cho thành, cho dân và các đồ thờ phượng đã phải lãnh ngay một bản án bất công. 49 Chính vì vậy, cả dân thành Tia vốn ghét tội ác cũng đã lo mai táng họ hết sức trọng thể. 50 Còn ông Mê-nê-la-ô, dựa vào bọn cường quyền tham nhũng mà vẫn tại chức, mỗi ngày một thêm độc ác và trở nên kẻ thù nguy hiểm của đồng bào.

MỤC LỤC

- Chương 05 -

Chinh phạt Ai-cập lần thứ hai

1 Vào thời ấy, vua An-ti-ô-khô chuẩn bị chinh phạt Ai-cập lần thứ
hai. 2 Bỗng nhiên trong khắp thành phố, hầu như suốt bốn mươi ngày,
thấy xuất hiện những kỵ binh mặc áo dát vàng chạy trên không, những
đoàn quân võ trang xếp thành hàng ngũ, 3 những đoàn kỵ binh sẵn sàng
chiến đấu, những cuộc tấn công và phản kích, khiên thuẫn giương lên,
giáo mác chất thành đống, gươm tuốt trần, tên bắn vun vút, những đồ
bằng vàng sáng choang và áo giáp đủ loại. 4 Vì thế, mọi người cầu
nguyện, xin cho cuộc hiển linh ấy trở nên điềm lành.

Trận tấn công của ông Gia-xon và cuộc đàn áp của vua An-ti-ô-khô

5 Nhưng có tin đồn thất thiệt là vua An-ti-ô-khô băng hà, nên ông
Gia-xon đem khoảng một ngàn người, bất ngờ đến tấn công thành Giê-
ru-sa-lem. Quân bảo vệ tường thành bị đẩy lui, rốt cuộc thành đã bị
chiếm và ông Mê-nê-la-ô phải chạy trốn vào Ắc-rô-pô-li. 6 Ông Gia-xon
thẳng tay tàn sát đồng bào, mà không nghĩ rằng thắng đồng bào là một
thất bại nặng nề, lại cứ tưởng mình lập được chiến công nơi kẻ thù chứ
không phải nơi người đồng chủng. 7 Thực ra, ông ta không nắm được
quyền hành, và cuối cùng vì âm mưu xảo quyệt mà phải chuốc lấy nhục
nhã và lại phải trốn sang miền Am-ma-ni-tít. 8 Thế là cuộc đời ô trọc
của ông ta đến hồi kết thúc: bị tố cáo với vua A-rê-ta nước Ả-rập, phải
trốn từ thành nọ tới thành kia, bị mọi người đuổi bắt, bị gớm ghét như
tên phản bội Lề Luật, bị kinh tởm như tên lý hình làm hại tổ quốc và
đồng bào, cuối cùng phải phiêu bạt sang tận Ai-cập. 9 Kẻ đã trục xuất
biết bao người ra khỏi tổ quốc, nay phải bỏ mạng ở chốn tha hương, sau
khi sang tá túc nơi người La-kê-đai-môn với hy vọng tìm được chốn tựa
nương bên cạnh người đồng chủng. 10 Kẻ đã ném xác nhiều người,
không cho chôn cất, nay chẳng được một ai tiếc thương, chẳng được an
táng, và cũng chẳng được yên nghỉ trong phần mộ của tổ tiên.

MỤC LỤC

11 Nghe biết các biến cố ấy, vua An-ti-ô-khô kết luận là xứ Giu-đê đã
phản nghịch. Bởi thế vua rời Ai-cập, lòng đầy căm phẫn, dùng bạo lực
đánh chiếm thành Giê-ru-sa-lem. 12 Rồi vua truyền cho binh sĩ hễ gặp ai
là cứ thẳng tay tàn sát, và cắt cổ những ai trốn lên mái nhà. 13 Trẻ già
đều vong mạng, đàn ông, đàn bà, con nít đều bị giết; thiếu nữ lẫn hài
nhi bị cắt cổ. 14 Chỉ ba ngày thôi mà tám mươi ngàn người đã bị diệt
vong: bốn mươi ngàn phải chết, số còn lại bị đem bán làm nô lệ.

Cướp phá Đền Thờ (1 Mcb 1:20-24)

15 Vẫn chưa hài lòng, vua còn táo bạo đi vào Đền Thờ thánh thiện
nhất trên toàn cõi đất này, nhờ tên phản bội Lề Luật và tổ quốc là Mê-
nê-la-ô dẫn lối đưa đường. 16 Bàn tay ô uế của vua đã chiếm các đồ
thánh, cũng bàn tay nhơ nhớp này vơ vét những tặng vật do các vua
khác hiến dâng để làm cho Nơi Thánh tăng thêm vẻ huy hoàng và niềm
vinh dự.

17 Vua An-ti-ô-khô sinh lòng tự cao tự đại, nên không thấy rằng Chúa
Tể càn khôn đã nổi giận trong một thời gian ngắn vì tội lỗi của dân cư
trong thành; bởi thế, Người đã lơ là với Nơi Thánh. 18 Nhưng nếu dân
thành không chìm đắm trong tội lỗi, thì vua An-ti-ô-khô cũng sẽ chung
một số phận với Hê-li-đô-ô-rô, người được vua Xê-lêu-cô sai đến thanh
tra kho tàng. Quả thật, khi vừa đến nơi, ông đã bị ngay một trận đòn
đích đáng nên mới từ bỏ dự định ngông cuồng ấy. 19 Không phải vì Nơi
Thánh mà Đức Chúa đã chọn dân, nhưng trái lại, chính vì dân mà Đức
Chúa đã chọn Nơi Thánh. 20 Bởi vậy, khi đã đồng lao cộng khổ với dân,
thì sau này, Nơi Thánh cũng sẽ cùng với dân được chung phần phúc lộc
Đức Chúa tặng ban. Nơi Thánh đã bị Đấng Toàn Năng bỏ rơi vì nổi
giận, thì một khi được hoà giải lại cùng Chúa Tể càn khôn, nơi ấy sẽ
đầy tràn vinh quang rực rỡ.

21 Vậy sau khi chiếm đoạt của Đền Thờ năm mươi bốn ngàn ký bạc,
vua An-ti-ô-khô vội vã trở về An-ti-ô-khi-a; vì kiêu ngạo, vua tưởng
mình có thể làm cho thuyền bơi trên đất, chân đi trên biển, lòng vua hoá
ra tự cao tự đại. 22 Vua đặt các quan đô hộ để hành hạ nòi giống Ít-ra-en:
ở Giê-ru-sa-lem có ông Phi-líp-phê thuộc dân Phy-gi-a, tính tình độc ác
hơn cả người bổ nhiệm ông ta; 23 ở Gơ-ri-dim có ông An-rô-ni-cô.

MỤC LỤC

Ngoài những người này ra, còn có ông Mê-nê-la-ô là người đàn áp đồng bào còn tệ hơn những người khác.

Tướng A-pô-lô-ni-ô

Vì ghét cay ghét đắng người Do-thái, [24] nên vua phái tướng A-pô-lô-ni-ô, người lo việc thuế má, dẫn một đạo quân hai mươi hai ngàn người, đi hạ sát tất cả những người đang trong tuổi sung sức, còn đàn bà, con trẻ thì đem bán làm nô lệ. [25] Ông ta đến Giê-ru-sa-lem, giả bộ hoà hoãn, đợi cho đến ngày sa-bát là ngày thánh. Lợi dụng ngày người Do-thái nghỉ việc, ông ta hạ lệnh cho tất cả binh sĩ cầm vũ khí. [26] Ông ta truyền chém giết tất cả những ai ra xem, rồi cùng với quân lính cầm vũ khí rảo khắp thành tàn sát một số khá đông dân chúng.

[27] Bấy giờ, ông Giu-đa, biệt danh là Ma-ca-bê, đã cùng với mươi người rút vào sa mạc. Tại đây ông và những người cùng phe đã sống như những thú rừng, chỉ ăn toàn rau cỏ để tránh không vi phạm luật ô uế.

- Chương 06 -

Thiết lập nền phụng tự ngoại giáo

[1] Ít lâu sau, vua sai một trưởng lão người A-thê-na đến bắt người Do-thái phải từ bỏ những luật pháp của cha ông, không được sống theo luật Thiên Chúa. [2] Ông ta lại còn làm ô uế Đền Thờ ở Giê-ru-sa-lem và đổi thành nơi kính thần Dớt Ô-lim-pi-ô, đổi điện thờ ở núi Gơ-ri-dim thành nơi kính thần Dớt Dê-ni-ô, hợp với lòng dân ở nơi ấy. [3] Tai hoạ chồng chất khiến mọi người phải điêu đứng và khó lòng chịu đựng nổi. [4] Quả thật, dân ngoại du nhập vào Đền Thờ những thói đồi bại, những cảnh chè chén say sưa; chúng đú đởn với bọn điếm, đi lại với đàn bà tại tiền đường Nơi Thánh và còn đem cả những điều trái luật vào tận bên trong. [5] Bàn thờ dâng lễ toàn thiêu chất đầy những lễ vật bị cấm và bất hợp pháp. [6] Không được phép nghỉ việc ngày sa-bát, không được giữ các ngày lễ của cha ông, ngay cả xưng mình là người Do-thái cũng không được. [7] Hằng tháng, vào ngày mừng sinh nhật của vua, người Do-thái

phải ngậm đắng nuốt cay mà dự các bữa tiệc cúng thần. Đến ngày lễ kính thần Đi-ô-ny-xô, họ buộc phải đội vòng hoa trường xuân đi kiệu thần Đi-ô-ny-xô. [8] Do kiến nghị của dân thành Pơ-tô-lê-mai, nhà vua ban hành sắc lệnh cho các thành Hy-lạp lân cận phải xử sự với người Do-thái cũng như thế, và buộc họ phải dự các bữa tiệc cúng thần. [9] Còn những ai nhất định không chịu theo phong tục Hy-lạp, thì sẽ phải chết. Như thế là có thể dự đoán được tai hoạ sắp xảy ra. [10] Vậy có hai thiếu phụ bị điệu đến vì đã làm phép cắt bì cho con. Người ta cột đứa trẻ vào ngực các thiếu phụ, rồi công khai dẫn họ đi khắp phố phường và xô họ từ trên tường thành xuống. [11] Những người Do-thái khác tụ tập nhau tại các hang gần thành để bí mật mừng ngày sa-bát. Người ta tố cáo họ với ông Phi-líp-phê nên tất cả đã bị thiêu sống: họ không dám chống cự, vì sợ vi phạm ngày cực thánh.

Ý nghĩa cuộc bách hại

[12] Vậy tôi khuyên những ai sẽ đọc sách này đừng sờn lòng nản chí vì những tai họa nói trên, và xin hiểu cho rằng các hình phạt ấy xảy ra không phải để huỷ diệt, mà là để giáo dục nòi giống chúng ta. [13] Không để cho những kẻ ngạo ngược yên thân trong một thời gian dài, mà lại mau mắn trừng phạt chúng thì đó là dấu chỉ một ân huệ lớn lao của Thiên Chúa. [14] Quả thật, đối với các dân tộc khác, Chúa Tể nhẫn nại chờ đợi cho đến khi tội lỗi chúng ngập đầu mới trừng phạt; còn đối với chúng ta, Người không xử như thế. [15] Người không để tội lỗi chúng ta chồng chất rồi mới trừng phạt. [16] Vì thế Người chẳng bao giờ rút lại lòng thương xót dành cho chúng ta; Người có dùng tai hoạ để giáo dục dân Người, thì cuối cùng Người vẫn không bỏ rơi. [17] Nhắc lại bấy nhiêu, thiết tưởng cũng tạm đủ, bây giờ xin tiếp tục câu chuyện.

Ông E-la-da tử đạo

[18] Có một người tên là E-la-da, một trong những kinh sư quan trọng tuy tuổi đã cao nhưng trông rất đẹp lão. Ông bị ép phải há miệng ăn thịt heo. [19] Nhưng ông thà chết vinh hơn sống nhục, nên đã tự ý tiến ra nơi hành hình, [20] sau khi đã khạc nhổ hết thịt ra. Ông đã làm như vậy theo thói thường của những người can đảm là từ chối những thứ Luật Lệ

không cho phép ăn, dù phải ăn để sống. [21] Vì quen biết ông E-la-da đã lâu năm, nên những người chủ toạ bữa tiệc cúng thần trái với Lề Luật, kéo riêng ông ra một chỗ. Họ khuyên ông nói với người ta đem thịt đến, thứ thịt được phép dùng, tự tay ông dọn lấy, rồi chỉ giả vờ ăn thịt cúng, như vua đã truyền. [22] Làm như vậy ông mới thoát chết, lại còn được đối xử nhân đạo, vì trước kia ông đã xử tốt với họ. [23] Nhưng ông đã có một quyết định dứt khoát, thật xứng với tuổi cao, và uy thế của bậc lão thành, với vẻ khả kính của mái tóc trắng phau vì lao tâm khổ tứ, với tác phong hoàn hảo từ buổi thiếu thời, nhất là phù hợp với Luật thánh do chính Thiên Chúa lập ra. Ông trả lời họ thật đích đáng là cứ việc đưa ngay ông xuống âm phủ. [24] Ông nói: "Ở tuổi chúng ta, giả vờ là điều bất xứng, e rằng có nhiều thanh niên sẽ nghĩ là ông già E-la-da đã chín mươi tuổi đầu, mà còn theo những lề thói dân ngoại. [25] Rồi bởi tôi đã giả vờ và ham sống thêm một ít lâu nữa, nên họ bị lầm lạc vì tôi, còn tôi thì chuốc lấy vết nhơ và ô nhục cho tuổi già. [26] Dù hiện nay tôi có tránh được hình phạt của người ta, thì sống hay chết tôi cũng sẽ không thoát khỏi bàn tay của Đấng Toàn Năng. [27] Vậy giờ đây, khi can đảm từ giã cuộc đời, tôi sẽ tỏ ra xứng đáng với tuổi già, [28] và để lại cho đám thanh niên một tấm gương cao đẹp về cái chết tự nguyện và cao quý, vì đã trung thành với các Lề Luật đáng kính và thánh thiện."

Nói thế rồi, ông đi thẳng đến nơi hành hình. [29] Những người điệu ông đến nơi đó đổi thiện cảm họ vừa có đối với ông thành ác cảm, vì họ cho những lời ông nói là điên khùng. [30] Khi sắp chết vì đòn vọt, ông vừa rên vừa nói: "Đức Chúa là Đấng thông suốt mọi sự, hẳn Người biết là dù có thể thoát chết, nhưng tôi vẫn cam chịu những lằn roi gây đau đớn dữ dằn trong thân xác, còn trong tâm hồn, tôi vui vẻ chịu khổ vì lòng kính sợ Người."

[31] Con người ấy đã từ giã cuộc đời như thế đó. Cái chết của ông để lại không những cho các thanh niên, mà còn cho đại đa số dân chúng một tấm gương về lòng cao thượng và một hình ảnh đáng ghi nhớ về nhân đức.

- Chương 07 -

MỤC LỤC

Cuộc tử đạo của bảy anh em

[1] Có bảy anh em bị bắt cùng với bà mẹ. Vua An-ti-ô-khô cho lấy roi
và gân bò mà đánh họ, để bắt họ ăn thịt heo là thức ăn luật Mô-sê cấm. [2]
Thay mặt cho anh em mình, một người lên tiếng nói: "Vua muốn tra hỏi
chúng tôi cái gì? Vua muốn biết điều gì? Chúng tôi sẵn sàng thà chết
chẳng thà vi phạm luật pháp của cha ông chúng tôi." [3] Vua tức giận, ra
lệnh nung một cái chảo lớn. [4] Nung xong, vua liền ra lệnh cắt lưỡi
người vừa nói thay cho anh em, lột da đầu và chặt cụt chân tay của anh
ngay trước mắt các anh em và bà mẹ. [5] Chặt chân tay anh rồi, vua
truyền lệnh đưa anh còn đang thở thoi thóp đến lò lửa mà nướng. Khi
khói trong chảo bốc lên, lan tỏa ra xa, bà mẹ và các anh em khích lệ
nhau chết cho anh dũng. [6] Họ nói: "Đức Chúa là Thiên Chúa, Người
thấy rõ, và chắc chắn người dủ lòng thương chúng ta, như lời ông Mô-
sê nói trong bài ca của ông, để làm chứng cho mọi người rằng: "Đức
Chúa sẽ dủ lòng thương hàng tôi tớ."

[7] Người thứ nhất bị giết như thế rồi, chúng điệu người thứ hai đến
chỗ hành hình. Sau khi lột da đầu và tóc của anh, chúng hỏi: "Mày có
muốn ăn trước khi thân xác bị chặt ra từng mảnh không?" [8] Nhưng anh
dùng tiếng mẹ đẻ trả lời rằng: "Không." Vì thế, anh liền phải chịu các
cực hình y như người thứ nhất. [9] Khi sắp trút hơi thở cuối cùng, anh nói:
"Vua là một tên hung thần, vua khai trừ chúng tôi ra khỏi cuộc đời hiện
tại, nhưng bởi lẽ chúng tôi chết vì Luật pháp của Vua vũ trụ, nên Người
sẽ cho chúng tôi sống lại để hưởng sự sống đời đời."

[10] Sau người này, đến lượt người thứ ba bị tra tấn. Vừa được yêu cầu
anh liền thè lưỡi, can đảm đưa tay ra, [11] và khẳng khái nói: "Tôi có được
lưỡi này, tay này, là do Chúa Trời ban. Nhưng vì luật Chúa Trời, tôi coi
khinh những thứ đó, và tôi hy vọng nhờ Chúa Trời, tôi sẽ lấy lại được."
[12] Nhà vua và quần thần phải sửng sốt vì lòng can đảm của người thanh
niên đã dám coi thường đau khổ.

[13] Người này chết rồi, người ta cũng tra tấn hành hạ người thứ tư như
vậy. [14] Khi sắp tắt thở, anh nói như sau: "Thà chết vì tay người đời đang
khi dựa vào lời Thiên Chúa hứa mà hy vọng sẽ được Người cho sống
lại. Còn vua, vua sẽ không được sống lại để hưởng sự sống đâu."

MỤC LỤC

15 Sau đó, người ta điệu người thứ năm ra hành hạ. 16 Anh nhìn thẳng
vào vua và nói: "Dù vua thuộc loài hư nát, vua lại có quyền trên người
ta, vua muốn làm gì thì làm. Nhưng vua đừng tưởng Thiên Chúa đã bỏ
rơi giống nòi chúng tôi. 17 Còn vua, hãy kiên nhẫn mà ngắm nhìn quyền
năng cao cả của Người, xem Người sẽ hành tội vua và dòng giống vua
thế nào?"

18 Sau người này, người ta điệu người thứ sáu đến. Khi sắp chết anh
nói: "Vua đừng có lừa dối mình mà chi! Quả thật, chúng tôi phải chịu
cực hình như thế này cũng là tại chúng tôi, vì chúng tôi đắc tội với
Thiên Chúa, nên mới gặp phải những điều quái gở này. 19 Còn vua,
đừng tưởng rằng vua sẽ không bị trừng phạt, vì vua đã dám đứng lên
chống lại Thiên Chúa." 20 Bà mẹ là người rất mực xứng đáng cho ta
khâm phục và kính cẩn ghi nhớ. Bà thấy bảy người con trai phải chết
nội trong có một ngày, thế mà bà vẫn can đảm chịu đựng nhờ niềm
trông cậy bà đặt nơi Đức Chúa. 21 Bà dùng tiếng mẹ đẻ mà khuyến
khích từng người một, lòng bà đầy tâm tình cao thượng; lời lẽ của bà
tuy là của một người phụ nữ, nhưng lại sôi sục một chí khí nam nhi; bà
nói với các con: 22 "Mẹ không rõ các con đã thành hình trong lòng mẹ
thế nào. Không phải mẹ ban cho các con hơi thở và sự sống. Cũng
không phải mẹ sắp đặt các phần cơ thể cho mỗi người trong các con. 23
Chính Đấng Tạo Hoá càn khôn đã nắn đúc nên loài người, và đã sáng
tạo nguồn gốc muôn loài. Chính Người do lòng thương xót, cũng sẽ trả
lại cho các con hơi thở và sự sống, bởi vì bây giờ các con trọng Luật Lệ
của Người hơn bản thân mình."

24 Vua An-ti-ô-khô cho là người mẹ sỉ nhục mình nhưng vẫn khinh
thường những lời mạt sát đó. Bởi vậy chẳng những vua khuyên người
con trai út còn sống sót, mà lại thề hứa làm cho anh được giàu sang
hạnh phúc, nếu anh bỏ tục lệ của tổ tiên. Ngoài ra, vua còn coi anh là
bạn hữu và trao cho anh những chức vụ quan trọng. 25 Nhưng vì người
thiếu niên không thèm để ý gì tới, nên vua mới cho gọi bà mẹ đến và
nhờ bà khuyên nhủ hầu cứu mạng cho anh. 26 Vua phải mất nhiều lời bà
mới bằng lòng thuyết phục người con. 27 Nghiêng mình về phía anh, bà
chế nhạo tên bạo chúa và dùng tiếng mẹ đẻ nói với anh những lời sau
đây: "Con ơi, con hãy thương mẹ: chín tháng cưu mang, ba năm bú
mớm, mẹ đã nuôi nấng dạy dỗ con đến ngần này tuổi đầu. 28 Mẹ xin con

hãy nhìn xem trời đất và muôn loài trong đó, mà nhận biết rằng Thiên
Chúa đã làm nên tất cả từ hư vô, và loài người cũng được tạo thành như
vậy. 29 Con đừng sợ tên đao phủ này; nhưng hãy tỏ ra xứng đáng với các
anh con, mà chấp nhận cái chết, để đến ngày Chúa thương xót, Người
sẽ trả con và các anh con cho mẹ."

30 Bà vừa dứt lời thì người thiếu niên nói: "Các người còn chờ đợi gì
nữa, tôi chẳng nghe theo lệnh vua đâu, nhưng tôi chỉ vâng theo lệnh của
Lề Luật Thiên Chúa đã ban cho cha ông chúng tôi qua ông Mô-sê. 31
Còn vua đã bày ra đủ thứ trò độc ác để hại người Híp-ri; vua sẽ chẳng
thoát khỏi bàn tay Thiên Chúa. 32 Chúng tôi phải khổ là vì tội chúng
tôi.33 Nếu Đức Chúa hằng sống đã giáng cơn thịnh nộ xuống chúng tôi
trong chốc lát, để sửa phạt và giáo huấn, thì Người lại cho các tôi tớ
được hoà giải với Người. 34 Còn vua, hỡi kẻ vô đạo và đê tiện nhất trong
loài người, vua đừng có tự cao tự đại hão huyền, mà nuôi những hy
vọng viễn vông, và đang tay hành hạ các tôi tớ Chúa Trời. 35 Vì vua sẽ
không thoát khỏi án phạt của Thiên Chúa toàn năng, là Đấng thấu suốt
mọi sự. 36 Còn các anh của chúng tôi, sau khi đã chịu cực hình trong
giây lát vì lòng trung thành với Giao Ước của Thiên Chúa thì giờ đây
đang được hưởng sự sống đời đời. Còn vua, khi Thiên Chúa xét xử, vua
sẽ phải chuốc lấy án phạt vì tội kiêu ngạo. 37 Phần tôi, cũng như các anh
tôi, tôi xin phó dâng xác hồn theo luật pháp của cha ông, và khẩn cầu
Thiên Chúa sớm thương đến dân tộc chúng tôi. Tôi cũng xin Người cho
vua khi gặp thử thách và tai hoạ, phải tuyên xưng rằng chỉ có Người là
Thiên Chúa. 38 Chớ gì tôi và các anh tôi là những người cuối cùng phải
gánh chịu cơn thịnh nộ mà Đấng Toàn Năng và Công Minh đã giáng
xuống trên dân tộc chúng tôi."

39 Bấy giờ, vua nổi giận và phải ngậm đắng nuốt cay vì những lời
lăng nhục ấy, nên đã trừng trị anh tàn bạo hơn những người khác. 40 Vậy
anh đã chết mà vẫn hoàn toàn trong sạch và một niềm tin cậy vào Đức
Chúa. 41 Sau cùng bà mẹ cũng đã chết theo các con.

42 Chuyện về các bữa tiệc cúng thần và các hình khổ quái ác, như thế
đã đủ rồi.

MỤC LỤC

- Chương 08 -

V. Do-Thái Giáo Thắng Thế.
Kẻ Bắt Đạo Phải Chết. Đền Thờ Được Thanh Tẩy.

Ông Giu-đa Ma-ca-bê vào mật khu (1 Mcb 3:1-26)

1 Ông Giu-đa Ma-ca-bê và những người cùng phe bí mật len lỏi vào
các làng. Họ kêu gọi bà con thân thích, liên kết những người vốn trung
thành với đạo Do-thái. Họ đã quy tụ được khoảng sáu ngàn người. 2 Họ
cầu khẩn Đức Chúa, xin Người đoái nhìn đám dân đang bị mọi người bị
chà đạp và đoái thương Đền Thờ đã bị quân vô đạo làm cho ra ô uế. 3
Họ cũng xin Người xót thương thành phố đã bị phá huỷ gần như bình
địa, và lắng nghe máu người vô tội đang kêu lên Người. 4 Xin Người
nhớ đến các trẻ thơ vô tội bị tàn sát dã man và những lời lộng ngôn
phạm đến Danh Người; xin tỏ ra lòng Người ghê tởm sự dữ.

5 Một khi ông Ma-ca-bê chỉ huy quân đội, thì không dân tộc nào
chống cự nổi, và Đức Chúa đã đổi cơn thịnh nộ thành lòng xót thương. 6
Ông xuất hiện bất ngờ, đốt các thành và làng mạc, chiếm các vị trí xung
yếu và buộc khá đông quân thù phải tháo chạy. 7 Thừa lúc đêm tối, ông
tung ra các cuộc tấn công như thế. Tiếng đồn về lòng dũng cảm của ông
lan ra khắp vùng.

Giao tranh với Ni-ca-no và Goóc-ghi-át (1 Mcb 3:38 - 4:27)

8 Ông Phi-líp-phê nhận thấy con người ấy càng ngày càng tiến và
càng thành công, nên đã viết thư cho ông Pơ-tô-lê-mai đang chỉ huy
vùng Coi-lê Xy-ri và Phê-ni-xi, xin ông đến trợ giúp công việc của vua.
9 Ông này liền chọn ông Ni-ca-no là con ông Pát-rốc-lô và là một trong
những bạn hữu thân thiết nhất của vua, rồi sai ông đem không dưới hai
mươi ngàn quân thuộc mọi sắc dân đi tiêu diệt toàn thể giống nòi Do-
thái. Ông còn cấp thêm cho ông Ni-ca-no một phụ tá là ông Goóc-ghi-
át, một tướng lãnh dày kinh nghiệm chiến trường. 10 Ông Ni-ca-no trù
tính bán tù binh Do-thái lấy sáu mươi ngàn ký bạc nộp cho vua để triều
cống người Rô-ma. 11 Lập tức ông cho người tới các thành phố miền

duyên hải, mời người ta đến mua các nô lệ Do-thái và dạm bán với giá
chín mươi tên là ba mươi ký bạc. Ông đâu ngờ rằng Đấng Toàn Năng
sắp giáng phạt ông.

12 Người ta cho ông Giu-đa biết là ông Ni-ca-no đang tới gần; ông
Giu-đa liền thông báo cho người của ông hay là giặc đã đến. 13 Các kẻ
nhát gan và những người không tin vào sự trừng phạt của Thiên Chúa
đã chạy tán loạn khắp nơi. 14 Những người khác thì bán hết những gì
còn lại, đồng thời cầu xin Đức Chúa giải thoát những ai đã bị Ni-ca-no
vô đạo đem bán trước khi giao chiến. 15 Nếu Người không vì họ mà giải
thoát, thì ít ra cũng vì giao ước Người đã lập với tổ tiên họ, và vì Danh
oai nghiêm cao cả của Người mà họ không ngớt kêu cầu.

16 Vậy ông Giu-đa Ma-ca-bê tập hợp dân quân lại, sĩ số chừng sáu
ngàn. Ông khích lệ cho họ đừng sợ kẻ thù tác oai tác quái, cũng đừng vì
thấy các dân vô cớ đem nhiều quân đến đánh mà sợ. Ông khuyên họ
hãy can đảm chiến đấu, 17 đừng bao giờ quên là chúng đã xúc phạm
nặng nề đến Nơi Thánh, đã ngược đãi hành hạ dân thành, và còn phế bỏ
truyền thống của cha ông. 18 Ông nói: "Quả thật, bọn chúng vừa cậy vào
khí giới, vừa cậy vào lòng dũng cảm của mình, còn chúng ta, chúng ta
tin cậy vào Thiên Chúa Toàn Năng. Trong nháy mắt, Người có thể triệt
hạ không những bất cứ ai chống lại chúng ta, mà còn có thể triệt hạ toàn
thế giới." 19 Ông còn kể lại cho họ biết tổ tiên đã được ơn phù trợ như
thế nào: chẳng hạn dưới thời Xan-kê-ríp, một trăm tám mươi ngàn
người đã bị tiêu diệt. 20 Rồi trong trận chiến đánh người Ga-lát ở Ba-by-
lon cũng vậy: số người tham chiến tất cả chỉ có tám ngàn, cộng thêm
bốn ngàn quân Ma-kê-đô-ni-a, thế mà lúc quân Ma-kê-đô-ni-a gặp khó
khăn, thì tám ngàn người kia đã tiêu diệt được một trăm hai mươi ngàn
địch: chính nhờ có Chúa Trời cứu giúp mà họ đã thắng lớn.

21 Nhờ lời ông nói mà dân quân thêm can đảm và sẵn sàng chết vì Lề
Luật, vì tổ quốc. Ông chia quân làm bốn đơn vị. 22 Đứng đầu mỗi đơn
vị, ông đặt một người anh em của ông: đó là ông Si-môn, Giô-xếp và
Giô-na-than, mỗi người chỉ huy một ngàn năm trăm quân. 23 Ngoài ra,
ông còn chỉ thị cho ông Ét-ri-a đọc Sách Thánh. Rồi sau khi ra khẩu
hiệu "Thiên Chúa phù hộ", chính ông chỉ huy đơn vị thứ nhất tiến đánh
Ni-ca-no. 24 Nhờ có Đấng Toàn Năng liên minh trợ chiến, họ đã giết

hơn chín ngàn quân địch, đánh bị thương và làm cụt chân tay đại đa số quân khác của tướng Ni-ca-no, đồng thời buộc tất cả quân còn lại phải chạy trốn. [25] Họ cũng tịch thu số tiền của những người định đến mua họ làm nô lệ. Sau khi đuổi theo quân địch một quãng đường khá dài, họ đành phải quay về vì thời giờ bắt buộc: [26] lúc ấy là chiều áp ngày sa-bát rồi, họ không thể tiếp tục đuổi theo chúng được nữa. [27] Sau khi lấy khí giới của địch và thu hồi chiến lợi phẩm, họ mừng ngày sa-bát, hết lòng chúc tụng và ngợi khen Đức Chúa, vì chính ngày hôm đó Người đã cứu thoát họ, đã mở lòng thương xót họ. [28] Sau ngày sa-bát, họ chia một phần chiến lợi phẩm cho những người đã bị bách hại và cho các cô nhi quả phụ; phần còn lại, họ và con cái họ chia nhau. [29] Chia xong, họ tổ chức cầu nguyện chung với nhau, xin Đức Chúa mở lượng từ bi mà ban cho các tôi tớ Người được mãi mãi giao hoà với Người.

Các tướng Ti-mô-thê và Bắc-khi-đê thất trận

[30] Trong cuộc giao tranh với quân của tướng Ti-mô-thê và Bắc-khi-đê, quân của ông Giu-đa đã giết được hơn hai chục ngàn tên, chiếm được những pháo đài rất cao. Chiến lợi phẩm thu được nhiều vô kể, họ chia thành hai phần đều nhau: một phần cho họ, một phần cho những người đã bị bách hại, cho cô nhi quả phụ và cho cả những người già lão. [31] Thu khí giới của địch quân xong, họ cẩn thận đem cất vào chỗ an toàn; còn lại bao nhiêu lợi phẩm, họ mang về Giê-ru-sa-lem.32 Họ giết được tên chỉ huy, một trong những người thân cận của Ti-mô-thê; hắn độc ác vô cùng, đã bao phen gieo tai rắc hoạ cho người Do-thái. [33] Trong khi mừng chiến thắng ở quê nhà, họ thiêu sống những kẻ đã phóng hoả đốt các cửa Đền Thờ, rồi thiêu luôn Ca-lít-thê-nê đang trốn trong một cái nhà nhỏ; thế là hắn đã nhận lấy phần thưởng xứng đáng dành cho kẻ phạm thánh.

Tướng Ni-ca-no chạy trốn và tuyên bố có Thiên Chúa

[34] Còn tướng Ni-ca-no đại gian đại ác, kẻ dẫn đưa một ngàn con buôn đến mua người Do-thái, [35] thì đã bị hạ nhục. Những người hạ nhục hắn chính là những người hắn cho là hèn hạ. Âu cũng nhờ có bàn tay Đức Chúa trợ giúp. Hắn đã phải trút bỏ hết quân phục sang trọng, một thân

một mình băng qua đồng ruộng mà trốn như một tên nô lệ đào tẩu. May
mắn lắm hắn mới về được An-ti-ô-khi-a, vì lúc ấy đạo quân của hắn đã
bị tiêu diệt rồi. 36 Con người này vốn huênh hoang là sẽ bán tù binh ở
Giê-ru-sa-lem lấy tiền chu toàn phận sự triều cống người Rô-ma. Nay
hắn phải tuyên bố rằng người Do-thái có vị thần nào đó bảo vệ, nên
không thể bị hại bao lâu họ còn sống theo Lề Luật Vị ấy truyền.

- Chương 09 -

Cái chết của vua An-ti-ô-khô Ê-pi-pha-nê (1 Mcb 6:1-17)

1 Vào thời ấy, vua An-ti-ô-khô đã phải rút lui khỏi các miền thuộc
Ba-tư, chẳng vẻ vang chút nào. 2 Số là vua đã đến một thành phố tên là
Péc-xê-pô-li, xông vào cướp của đền thờ và chiếm luôn thành ấy. Vì thế
dân thành đã đứng lên cầm khí giới tự vệ. Bấy giờ dân bản xứ đánh cho
vua An-ti-ô-khô phải bỏ chạy và xấu hổ rút quân. 3 Trong lúc đang ở
Éc-ba-tan, vua nghe biết những chuyện đã xảy đến cho tướng Ni-ca-no
và cho quân của tướng Ti-mô-thê. 4 Vua đùng đùng nổi giận, tưởng rằng
sẽ trút được lên đầu người Do-thái nỗi nhục của kẻ phải tháo chạy. Vì
thế vua ra lệnh cho người đánh xe phải phóng thẳng một mạch không
được ngừng. Vua tự cao tự đại tuyên bố: "Đến Giê-ru-sa-lem, ta sẽ biến
thành này nên mồ chôn tập thể cho bọn Do-thái." Vua đâu biết rằng bản
án của Chúa Trời đang chờ đợi vua. 5 Quả thế, vua vừa nói xong thì
Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en là Đấng thấu suốt mọi sự, đã bắt
vua mang một chứng bệnh không thuốc chữa, và không ai thấy. Ruột
gan vua quặn đau dữ dội, hết cơn này đến cơn khác. 6 Âu cũng là
chuyện hợp lý thôi, bởi vì vua đã từng làm cho bao người khác phải đau
lòng xót dạ và bắt họ chịu vô vàn nỗi thống khổ chưa từng thấy. 7 Thế
nhưng vua vẫn không chừa được tính ngạo nghễ, vẫn giữ thói kiêu
căng, cứ phun lửa giận trên đầu người Do-thái, nên mới ra lệnh phải
chạy mau hơn nữa. Xe đang chạy ầm ầm thì đột nhiên, vua ngã văng ra
thật mạnh, khiến toàn thân đều bị thương tích. 8 Chỉ vừa mới đây, vì
kiêu ngạo không ai bằng, vua tưởng mình có quyền ra lệnh cho sóng cả,
có sức đem núi lớn đặt lên bàn cân, thì bây giờ đang nằm sóng sượt trên
mặt đất và phải nhờ người khác cáng đi. Điều đó chứng tỏ cho mọi
người thấy quyền năng của Thiên Chúa. 9 Khắp thân mình kẻ vô đạo ấy,

giòi bọ cứ nhung nhúc. Và tuy vua còn sống, thịt cứ rữa ra từng mảng làm cho vua đau đớn vô cùng. Mùi hôi thối xông lên khiến cả đạo quân không sao chịu được. [10] Mới một lát trước đây, vua tưởng chừng như sao trên trời cũng ở trong tầm tay, thì giờ đây không ai thèm khiêng vua nữa, vì không chịu nổi mùi hôi thối nồng nặc.

[11] Mãi đến lúc này, khi toàn thân đã rữa, vua mới bắt đầu chừa được thói kiêu ngạo thái quá, mới biết thân biết phận nhờ trận đòn Thiên Chúa giáng xuống và nhờ những cơn đau không ngớt hoành hành. [12] Chính vua cũng không sao chịu nổi mùi hôi thối của mình, nên đã nói: "Suy phục Thiên Chúa là phải đạo. Đã mang thân phận phải chết, thì đừng nghĩ sẽ bằng được Thiên Chúa." [13] Vua gian ác này đã khấn hứa với Chúa Tể, nhưng Người đâu còn xót thương được nữa. Vua đã hứa [14] là sẽ tuyên bố Thành Thánh được tự do, vì trước đây vua hăm hở đến đó nhằm phá cho bình địa và biến thành mồ chôn tập thể. [15] Còn những người Do-thái và con cái họ, trước kia vua xét là chẳng đáng được chôn, nhưng chỉ đáng quẳng cho mãnh thú và cho chim săn mồi, thì nay vua hứa là sẽ cho được bình quyền với dân thành A-thê-na. [16] Vua còn hứa là Đền Thánh vua đã cướp phá thì vua sẽ dâng cúng những báu vật tuyệt hảo để trang hoàng; đồ thờ thì vua cũng sẽ đền gấp bội; còn các khoản chi phí cho việc tế tự, vua sẽ lấy quỹ riêng mà đài thọ. [17] Cuối cùng, vua hứa sẽ trở thành tín đồ Do-thái và bất cứ nơi đâu có người ở, vua sẽ đến công bố quyền năng của Thiên Chúa.

Vua An-ti-ô-khô gửi thư cho người Do-thái

[18] Nhưng đau đớn vẫn không giảm chút nào, vì án công minh của Thiên Chúa đã giáng xuống. Trong tình trạng tuyệt vọng, vua đã viết cho người Do-thái một lá thư được ghi lại dưới hình thức một lời thỉnh nguyện, nội dung như sau:

[19] "An-ti-ô-khô, vua và thẩm phán tối cao, gửi lời vấn an, lời chúc khang ninh và thịnh vượng đến thần dân Do-thái quý mến. [20] Nếu các ngươi và con cái được an mạnh, công ăn việc làm được như ý, thì ta tạ ơn Thiên Chúa hết lòng. [21] Phần ta, tuy đang liệt giường và kiệt sức, nhưng vẫn nhớ đến lòng kính trọng và tấm thịnh tình các ngươi dành cho ta. Từ các miền thuộc Ba-tư trở về, ta đã lâm trọng bệnh, tưởng cần

phải lo cho nền an ninh chung của mọi người. [22] Ta không thất vọng về
sức khoẻ của mình, trái lại, vẫn rất hy vọng được khỏi bệnh. [23] Nhưng ta
thấy xưa kia, mỗi khi đi chinh phạt các miền thượng du, phụ vương ta
đều đã chỉ định người kế vị, [24] để nếu có chi bất ngờ xảy đến, hoặc có
tin gì đồn ra, thì thần dân biết việc triều chính đã được trao cho ai rồi,
khỏi lo lắng gì nữa. [25] Ngoài ra, ta cũng biết rằng các vương hầu lân
bang, các thủ lãnh của các nước chung quanh vương quốc hằng rình rập
thời cơ, chờ cho biến cố bất ngờ xảy tới. Vì thế, nay ta chỉ định hoàng
tử An-ti-ô-khô lên kế vị. Đã nhiều lần ta ân cần gửi gắm hoàng tử cho
nhiều người trong các ngươi, mỗi khi ta lên các tỉnh miền thượng du. Ta
cũng viết cho hoàng tử lá thư đính kèm. [26] Vậy ta khuyến cáo, ta yêu
cầu các ngươi hãy nhớ lại các ân huệ chung hay riêng ta đã ban. Mỗi
người hãy giữ mối thiện cảm vẫn dành cho ta và cho hoàng tử. [27] Quả
thật ta xác tín rằng hoàng tử sẽ nghiêm chỉnh theo đuổi đường lối của ta
trong tinh thần khoan dung và nhân đạo, mà sống hoà hợp với các
ngươi."

[28] Như vậy vua sát nhân và lộng ngôn này đã phải chịu đau đớn kinh
khủng như chính vua đã làm cho người khác phải đau khổ. Vua đã chịu
số phận hẩm hiu là kết liễu cuộc đời nơi đất khách quê người, trên miền
rừng núi. [29] Ông Phi-líp-phê, người bạn của vua từ thời thơ ấu, đã mang
xác vua về. Nhưng vì sợ hoàng tử của vua An-ti-ô-khô, ông Phi-líp-phê
đã lánh qua Ai-cập, sống với ông Pơ-tô-lê-mai Phi-lô-mê-tô.

- Chương 10 -

Thanh tẩy Đền Thờ (1 Mcb 4:36-61)

[1] Nhờ có Đức Chúa hướng dẫn, ông Ma-ca-bê và các chiến hữu đã
chiếm lại Đền Thờ và thành phố. [2] Các bàn thờ do quân dị chủng xây tại
quảng trường, cũng như các nơi thánh, họ đều triệt hạ. [3] Sau khi đã
thanh tẩy Đền Thờ, họ làm một bàn thờ khác dâng lễ toàn thiêu. Họ đập
đá lấy lửa, dùng lửa đó mà dâng hy lễ sau hai năm gián đoạn. Họ cũng
thắp hương, đốt đèn và dâng bánh tiến như đã làm trước kia. [4] Làm
xong, họ sấp mình phủ phục, nài xin Đức Chúa đừng để họ lâm vào
những thảm hoạ vừa qua. Nếu họ còn phạm tội, thì xin Người mở lượng

khoan dung mà sửa phạt, chứ đừng trao nộp họ vào tay những dân phạm thượng và dã man. [5] Chính ngày trước kia Đền Thờ bị dân dị chủng làm ô uế, thì nay cũng ngày ấy, Đền Thờ được thanh tẩy, đó là ngày hai mươi lăm tháng Kít-lêu. [6] Họ hân hoan mừng lễ tám ngày liền, như mừng lễ Lều, để nhớ lại lễ Lều họ đã mừng trước đó ít lâu, khi họ còn phải sống trên rừng núi, trong hang sâu như loài dã thú. [7] Vì thế, tay cầm những bó hoa sim, những cành lá xanh tươi và những tàu chà là, miệng hát lên những bài thánh ca, họ chúc tụng Đấng đã cho cuộc lễ thanh tẩy Nơi Thánh của Người được diễn tiến tốt đẹp. [8] Họ đã bỏ phiếu quyết định và chỉ thị cho toàn dân Do-thái hằng năm phải mừng các ngày lễ ấy.

VI. Ông Giu-Đa Chống Lại Các Dân Lân Bang Và Tướng Ly-Xi-A Của Vua Êu-Pa-To

Ông Pơ-tô-lê-mai Mác-rôn bị thất sủng

[9] Trên đây là những gì liên quan đến cái chết của vua An-ti-ô-khô hiệu Ê-pi-pha-nê. [10] Nay chúng tôi xin trình bày các biến cố dưới triều vua An-ti-ô-khô Êu-pa-to, con của vua vô đạo ấy. Chúng tôi lược tóm các tai hoạ do chiến tranh gây nên. [11] Số là vua Êu-pa-to vừa nắm quyền cai trị vương quốc, đã chỉ định một ông Ly-xi-a nào đó làm tể tướng và làm tổng trấn miền Coi-lê Xy-ri và Phê-ni-xi. [12] Ông Pơ-tô-lê-mai cũng gọi là Mác-rôn, thấy người ta bất công với dân Do-thái, nên ông là người đầu tiên đã đối xử công bằng với họ, và cố gắng lấy tinh thần hiếu hoà mà cai trị họ. [13] Do đó ông đã bị các bạn hữu của vua Êu-pa-to tố cáo với vua. Người ta không bỏ lỡ một cơ hội nào mà không nói thẳng vào tai ông rằng ông là đồ phản nghịch. Lý do là vì vua Phi-lô-mê-tô đã trao đảo Sýp cho ông cai trị mà ông lại bỏ về quy thuận vua An-ti-ô-khô Ê-pi-pha-nê. Rồi, vì không có khả năng chu toàn chức vụ, ông đã uống thuốc độc từ giã cuộc đời.

Tướng Goóc-ghi-át và các thành trì xứ I-đu-mê (1 Mcb 5:1-8)

MỤC LỤC

14 Tướng Goóc-ghi-át được đặt làm tổng trấn vùng I-đu-mê. Ông mộ
lính đánh thuê và lợi dụng mọi cơ hội để gây chiến với người Do-thái. 15
Cùng lúc ấy, cậy mình có những pháo đài kiên cố, người I-đu-mê quấy
nhiễu người Do-thái. Họ lại còn tiếp đón những kẻ bị trục xuất khỏi
Giê-ru-sa-lem và tìm mọi cách để gây chiến. 16 Ông Ma-ca-bê và các
chiến hữu đã khẩn khoản nài xin Thiên Chúa cùng với họ chiến đấu.
Rồi họ xông tới các pháo đài của người I-đu-mê. 17 Họ tấn công như vũ
bão, chiếm các vị trí ấy và đẩy lui tất cả quân địch đang chiến đấu trên
tường thành. Ai rơi vào tay họ là họ giết; họ đã hạ sát không dưới hai
chục ngàn. 18 Ít nhất có chín ngàn tên trốn vào hai tháp canh rất kiên cố,
được trang bị đầy đủ để có thể cầm cự lúc bị bao vây. 19 Ông Ma-ca-bê
để các ông Si-môn, Giô-xếp và Dắc-cai ở lại đó cùng với số quân cần
thiết để bao vây chúng; còn chính ông thì thân hành đến những nơi nào
cần hơn. 20 Nhưng quân lính của ông Si-môn tham lam nên đã bị một số
người trong các tháp canh ấy dùng tiền mua chuộc. Họ đã nhận bảy
mươi ngàn quan tiền và để cho một số địch tẩu thoát. 21 Được tin này,
ông Ma-ca-bê liền triệu tập các thủ lãnh trong dân lại và kết tội họ vì
tham tiền mà bán đứng anh em, thả kẻ thù ra để chúng đánh lại. 22 Ông
xử tử những kẻ can tội phản bội, và lập tức ông chiếm được hai tháp
canh. 23 Bách chiến bách thắng, ông tiêu diệt hơn hai mươi ngàn địch
trong hai pháo đài ấy.

Ông Giu-đa hạ tướng Ti-mô-thê và chiếm Ghe-de

24 Tướng Ti-mô-thê trước đây đã bị người Do-thái đánh bại, nay
chiêu mộ vô số lính đánh thuê và tập trung rất nhiều chiến mã từ A-xi-a
đưa về. Ông tiến đến Giu-đê nhằm dùng vũ lực chiếm lấy xứ này. 25 Khi
ông đến gần, ông Ma-ca-bê và các chiến hữu liền khẩn cầu Thiên Chúa,
bỏ bụi đất lên đầu, mặc áo vải thô, 26 sấp mình phủ phục ngay dưới chân
phía trước của bàn thờ dâng lễ toàn thiêu. Họ xin Người thương xót, trở
thành kẻ thù của kẻ thù họ, đối phương của đối phương họ như Lề Luật
đã nói rõ.

27 Cầu nguyện xong, họ mang khí giới đi ra khỏi thành một quãng
khá xa. Đến gần kẻ thù, họ dừng lại. 28 Bình minh vừa ló rạng, đôi bên
giáp chiến; một bên tin chắc sẽ chiến thắng vẻ vang vì dựa vào lòng

dũng cảm của mình, đồng thời vào sự trợ giúp của Đức Chúa, còn bên
kia lấy căm thù làm động lực chiến đấu. 29 Đang khi trận chiến diễn ra
ác liệt, thì quân địch thấy trên trời xuất hiện năm nhân vật lẫm liệt oai
phong, cỡi ngựa ngậm hàm thiết vàng, chỉ huy quân Do-thái. 30 Các vị
này kéo ông Ma-ca-bê vào giữa, lấy áo giáp của mình che chở cho ông,
giữ gìn ông cho khỏi bị thương tích. Họ nhắm quân địch mà bắn tên
tung chớp, khiến chúng loà mắt chạy tán loạn và bị đánh tan tành. 31 Hai
mươi ngàn năm trăm tên địch và hơn sáu trăm kỵ binh đã bị hạ sát. 32
Còn chính tướng Ti-mô-thê thì phải trốn vào một pháo đài gọi là Ghe-
de. Pháo đài này là một thành trì rất kiên cố do tướng Khai-rê-a chỉ huy.
33 Ông Ma-ca-bê và các chiến hữu đã hăng say phấn khởi vây thành này
được bốn ngày. 34 Những kẻ bên trong ỷ vào địa thế an toàn, nên cứ
nặng lời phạm thượng và thốt ra những câu thô lỗ tục tằn. 35 Rạng sáng
ngày thứ năm, trong số các chiến hữu của ông Ma-ca-bê, có hai mươi
thanh niên nghe những lời lộng ngôn kia thì đùng đùng nổi giận. Họ sôi
sục khí thế nam nhi, xông lên tường thành, gặp ai giết nấy, như những
con thú đang nổi giận. 36 Những người khác cũng tiến lên đánh tập hậu
những kẻ bị vây hãm bên trong, phóng hoả đốt các tháp canh và nhóm
lửa thiêu sống bọn lộng ngôn. Trong khi đó, hai mươi thanh niên kia
phá cổng, đón cánh quân còn lại tiến chiếm thành. 37 Họ hạ sát tướng
Ti-mô-thê đang trốn trong một bể nước; họ giết luôn tướng Khai-rê-a
em ông cùng với ông A-pô-lô-pha-nê. 38 Sau chiến thắng này, họ hát
những bài thánh thi, những câu ca ngợi mà chúc tụng Đức Chúa là
Đấng đã ban xuống Ít-ra-en bao hồng ân cao cả và đã cho họ chiến
thắng quân thù.

- Chương 11 -

Cuộc chinh phạt thứ nhất của tướng Ly-xi-a (1 Mcb 4:26-35)

1 Ít lâu sau, hoàng thân Ly-xi-a là người giám hộ của vua và cũng là
người nhiếp chính vô cùng phẫn uất vì những sự việc đã xảy ra. 2 Ông
tập hợp chừng tám chục ngàn bộ binh và toàn thể kỵ binh, rồi lên đường
tiến đánh người Do-thái. Mục đích của ông là biến Giê-ru-sa-lem thành
nơi cư trú cho người Hy-lạp, 3 bắt Đền Thờ phải nộp thuế như các đền
thờ của dân ngoại và hằng năm bán chức thượng tế. 4 Ông chẳng đếm

xỉa gì đến quyền năng của Thiên Chúa, nhưng lại quá tự tin vì có hàng
vạn bộ binh, hàng ngàn kỵ mã và có đến tám chục thớt voi.

5 Vào xứ Giu-đê, ông tiến gần đến thành Bết Xua, một trọng điểm
cách Giê-ru-sa-lem chừng hai mươi tám cây số, và vây hãm thành ấy. 6
Ông Ma-ca-bê và các chiến hữu nghe biết ông Ly-xi-a đến công hãm
các pháo đài, liền cùng với dân khóc than kêu cầu Đức Chúa, xin Người
sai một sứ giả kịp thời đến cứu Ít-ra-en. 7 Rồi chính ông Ma-ca-bê là
người đầu tiên cầm khí giới, khích lệ mọi người cùng với ông liều mạng
cứu thoát anh em. Nhiệt khí bừng bừng, họ nhất tề xông vào trận chiến.
8 Lúc họ đến gần Giê-ru-sa-lem, thì bỗng có một kỵ binh mình mặc áo
trắng, tay cầm khí giới bằng vàng, hiện ra chỉ huy họ. 9 Mọi người đồng
thanh chúc tụng Thiên Chúa giàu lòng thương xót. Họ cảm thấy hăng
say phấn khởi đến nỗi sẵn sàng đâm chém không những kẻ thù, mà cả
đến những con thú dữ dằn nhất; thậm chí ngay vách sắt tường đồng, họ
cũng sẵn sàng chọc thủng. 10 Nhờ có Đức Chúa xót thương và được một
đồng minh từ trời xuống giúp, họ dàn trận tiến lên. 11 Như sư tử vồ mồi,
họ xông vào quân địch, hạ sát mười một ngàn bộ binh, một ngàn sáu
trăm kỵ mã, và buộc tất cả những tên khác phải tháo lui. 12 Đại đa số
bọn chúng bị thương, trút hết binh giáp chạy cứu lấy mạng; chính Ly-
xi-a cũng phải đào thoát thật nhục nhã ê chề.

Hoà ước ký với người Do-thái. Bốn lá thư liên quan đến hoà ước.

(1 Mcb 6:56-61)

13 Nhưng ông Ly-xi-a không phải là người thiếu thông minh. Ông
nghĩ lại việc thất trận vừa qua và nhận ra rằng sở dĩ người Híp-ri bách
chiến bách thắng là nhờ có Thiên Chúa Toàn Năng liên minh trợ lực. 14
Ông sai sứ giả đến với họ, đề nghị ký một hoà ước dựa trên những điều
kiện thoả đáng, và ông hứa sẽ thuyết phục nhà vua làm thân với họ. 15
Tất cả những điều ông Ly-xi-a đề nghị, ông Ma-ca-bê đều ưng thuận, vì
chỉ quan tâm đến lợi ích chung. Cũng thế, những gì ông Ma-ca-bê đề
nghị trong văn thư gửi ông Ly-xi-a liên quan đến người Do-thái, đều
được nhà vua chấp nhận.

16 Sau đây là nội dung bức thư ông Ly-xi-a gửi cho người Do-thái:
"Ly-xi-a gửi lời chào thăm toàn dân Do-thái. 17 Các ông Gio-an và Áp-

sa-lôm được anh em cử đến gặp tôi, sau khi trình văn thư đính kèm, đã yêu cầu tôi chấp thuận những điều khoản được nêu ra trong đó. 18 Vì thế, tất cả những gì cần trình lên nhà vua, tôi đã đệ trình. Còn những vấn đề có thể giải quyết, tôi đã chấp thuận. 19 Vậy nếu anh em tiếp tục giữ thái độ hợp tình hợp lý đối với lợi ích quốc gia, thì trong tương lai tôi sẽ cố gắng phục vụ lợi ích của anh em. 20 Còn những vấn đề phụ, thì theo chỉ thị của tôi, sứ giả của anh em và đại diện của tôi sẽ thảo luận với nhau. 21 Chúc anh em vạn an. Năm một trăm bốn mươi tám, ngày hai mươi bốn tháng Đi-ô Cô-rin-tô."

22 Còn chiếu chỉ của nhà vua thì có nội dung như sau: "Vua An-ti-ô-khô gửi lời chào thăm người anh em Ly-xi-a. 23 Từ khi phụ vương ta về sum họp với chư thần, ta hằng mong muốn cho thần dân trong vương quốc được an cư lạc nghiệp. 24 Ta nghe biết người Do-thái không chịu sống theo phong tục Hy-lạp như phụ vương ta mong muốn, nhưng lại thích sống theo phong cách riêng của mình hơn, nên đã xin được giữ các luật lệ của mình. 25 Nay vì muốn cho dân tộc ấy được sống yên hàn, ta quyết định trả lại Đền Thờ cho chúng, và cho phép chúng sống theo tục lệ cha ông. 26 Vậy ngươi hãy cho sứ giả đến gặp chúng và bắt tay làm hoà, để một khi biết được ý muốn của ta, chúng an tâm và vui vẻ làm ăn sinh sống."

27 Còn chiếu chỉ của vua gửi cho dân Do-thái thì có nội dung như sau: "Vua An-ti-ô-khô gửi lời thăm hỏi Hội đồng kỳ mục và toàn dân Do-thái. 28 Các ngươi được vạn an thì quả là điều ta mong ước. Phần ta, ta vẫn được khang kiện. 29 Mê-nê-la-ô đã trình cho ta biết nguyện vọng của các ngươi là trở về quê hương làm ăn sinh sống. 30 Vậy tất cả những ai lên đường trước ngày ba mươi tháng Xan-ti-cô sẽ được đảm bảo không bị trừng phạt. 31 Ta cho phép người Do-thái dùng thức ăn riêng, giữ các lề luật của mình như trước; không ai trong các ngươi bị trừng phạt cách nào vì những lỗi phạm vô ý. 32 Ta cũng đã sai Mê-nê-la-ô đến trấn an các ngươi. 33 Chúc các ngươi an mạnh. Năm một trăm bốn mươi tám, ngày mười lăm, tháng Xan-ti-cô."

34 Người Rô-ma cũng gửi thư cho người Do-thái, nội dung thế này: "Quyn-tô Mem-mi-ô, Ti-tô Ma-ni-li-ô và Ma-ni-ô Xéc-ghi-ô, sứ thần Rô-ma, gửi lời chào thăm dân Do-thái. 35 Những điều hoàng thân Ly-xi-

a chấp thuận cho anh em, chúng tôi cũng tán thành. [36] Còn những điều
hoàng thân xét là cần đệ trình đức vua, thì xin anh em xem xét cho kỹ,
rồi phái người đến gặp chúng tôi ngay để chúng tôi có thể trình bày với
đức vua cách nào có lợi nhất cho anh em, vì chúng tôi đang trên đường
tới An-ti-ô-khi-a. [37] Vì thế xin anh em gấp rút phái người đến gặp chúng
tôi, cho chúng tôi biết ý kiến. [38] Chúc anh em vạn an. Năm một trăm
bốn mươi tám, ngày mười lăm tháng Xan-ti-cô."

- Chương 12 -

Biến cố xảy ra tại Gia-phô và Giam-ni-a

[1] Ký kết các hiệp ước xong, tướng Ly-xi-a trở về triều đình; còn
người Do-thái quay lại với đồng áng. [2] Nhưng trong số các tổng trấn, có
các tướng Ti-mô-thê, A-pô-lô-ni-ô con ông Ghen-nai-ô, Giê-rô-ni-mô
và Đê-mô-phôn, rồi cả tướng Ni-ca-no người Sýp, đã không để cho
người Do-thái sống yên ổn thái bình.

[3] Dân thành Gia-phô đã phạm một tội ác tày trời. Chúng mời người
Do-thái cư ngụ trong thành đưa vợ con xuống những chiếc thuyền
chúng đã bố trí sẵn, làm như thể không có hiềm thù chi với họ. [4] An tâm
vì đã có một quyết định của toàn thể dân thành, người Do-thái nhận lời
mời để chứng tỏ mình hiếu hoà và không chút ngờ vực. Nhưng khi ra
khơi, họ bị nhận chìm, có ít nhất là hai trăm người chết.

[5] Biết được tội ác dã man chúng gây ra cho đồng bào mình, ông Giu-
đa đã loan tin cho quân lính. [6] Rồi sau khi khẩn cầu Thiên Chúa là thẩm
phán công minh, ông tiến đánh bọn người đã giết hại anh em ông. Đang
đêm, ông phóng hoả đốt hải cảng, thiêu rụi thuyền bè, chém giết những
kẻ trốn trong đó. [7] Vì nội thành đóng kín, ông rút về, nhưng vẫn giữ ý
định sẽ trở lại làm cỏ toàn thành Gia-phô. [8] Tuy nhiên, khi biết những
người ở Giam-ni-a cũng tính có những thủ đoạn tương tự đối với người
Do-thái đang sinh sống tại đây, [9] ông Giu-đa cũng tấn công dân thành
Giam-ni-a vào ban đêm, phóng hoả đốt hải cảng, thuyền bè. Mãi tận
Giê-ru-sa-lem, cách đó khoảng năm mươi cây số, người ta còn thấy ánh
lửa.

MỤC LỤC

Chinh phạt vùng Ga-la-át (1 Mcb 5:9-54)

10 Lúc đó ông Giu-đa đem quân lên đường đi đánh tướng Ti-mô-thê.
Vừa rời khỏi thành được hai cây số, ông đã bị người Ả-rập tấn công.
Bọn này có ít nhất năm ngàn bộ binh và năm trăm kỵ mã. 11 Trận chiến
diễn ra ác liệt. Nhờ có Thiên Chúa trợ giúp, quân của ông Giu-đa đã
chiến thắng. Bị thất trận, dân du mục Ả-rập đã xin cầu hoà với ông Giu-
đa. Chúng hứa sẽ nộp đàn súc vật cho ông và sẽ phục vụ ông bất cứ lúc
nào. 12 Ông Giu-đa hiểu rằng chúng sẽ có thể giúp ích cho ông rất nhiều,
nên đã chấp thuận cho chúng làm hoà. Sau khi ngưng chiến, chúng trở
về phần đất của mình. 13 Ông Giu-đa cũng tấn công một thành kia có luỹ
kiên cố và tường thành bao quanh; trong thành có nhiều dân tộc khác
nhau sinh sống. Thành đó gọi là Cát-pin. 14 Dân trong thành, cậy vào
tường luỹ vững chắc và kho lương thực dự trữ, đã đối xử lỗ mãng với
ông và những người theo phe ông: chửi bới, nói lời phạm thượng và
thốt ra những câu thô lỗ tục tằn. 15 Ông Giu-đa và những người thuộc
phe ông kêu cầu Chúa Tể càn khôn, Đấng đã khiến cho thành Giê-ri-
khô phải sụp đổ vào thời ông Giô-suê mà không cần máy phá thành hay
chiến cụ. Rồi như mãnh thú, họ xông lên tường thành. 16 Nhờ thánh ý
Thiên Chúa, họ đã chiếm được thành; họ ra tay chém giết, đến nỗi cái
hồ bên cạnh rộng bốn trăm thước như lênh láng máu.

Trận đánh ở Các-ni-on (1 Mcb 5:37-44)

17 Rời khỏi đó, ông Giu-đa và những người thuộc phe ông đi một
trăm bốn mươi cây số tới Kha-rắc, nơi người Do-thái, cũng gọi là người
Tô-bi-a đang sinh sống. 18 Nhưng họ không gặp tướng Ti-mô-thê tại các
nơi ấy, vì trước đó ông ta đã rút lui, bởi không làm nên công chuyện gì.
Tuy nhiên, ông ta đã để lại một đội quân rất hùng hậu trấn giữ nơi ấy. 19
Các tướng lãnh của ông Ma-ca-bê là Đô-xi-thê và Xô-xi-pát-rô vẫn tiến
đánh và tiêu diệt được hơn mười ngàn địch quân mà tướng Ti-mô-thê
đã để lại ở pháo đài. 20 Còn ông Ma-ca-bê thì chia đạo quân của mình
thành nhiều cánh quân và đặt người chỉ huy những cánh quân ấy; rồi
xông đánh tướng Ti-mô-thê, người đang nắm trong tay một trăm hai
mươi ngàn bộ binh và hai ngàn năm trăm kỵ binh. 21 Được tin ông Giu-
đa đang tới, tướng Ti-mô-thê cho đưa đàn bà, trẻ con và các đồ đoàn

đến một nơi gọi là Các-ni-on, vì đây là một vị trí hiểm trở, khó lui tới, đường sá lại nhỏ hẹp. [22] Khi cánh quân thứ nhất của ông Giu-đa vừa xuất hiện, địch quân hốt hoảng, sợ hãi, vì Đấng thấu suốt mọi sự đã hiển linh trên chúng. Chúng đổ xô chạy tứ tán đến nỗi nhiều lần gây thương tích lẫn cho nhau và bị đâm vì chính mũi gươm của mình. [23] Ông Giu-đa truy kích chúng gắt gao, tàn sát bọn hung hãn và tiêu diệt được khoảng ba ngàn tên. [24] Chính tướng Ti-mô-thê cũng rơi vào tay quân của các ông Đô-xi-thê và Xô-xi-pát-rô; nhưng ông ta đã khéo lươn lẹo van nài xin được thả và được an toàn tính mạng. Ông ta viện cớ là đang bắt giữ cha mẹ và cả anh em của nhiều người trong đám quân lính và những người ấy có thể bị khốn đốn. [25] Vì thế, sau khi ông ta đã dài dòng thuyết phục họ bằng lời cam kết là sẽ đưa những người ấy trở về an toàn, thì, để cứu các anh em mình, họ đã thả ông ta ra.

[26] Rồi ông Giu-đa tiến vào Các-ni-on, và A-téc-ga-tê-on, sát hại hai mươi lăm ngàn tên địch.

Ông Giu-đa từ Ép-rôn và Xi-ky-thô-pô-li trở về (1 Mcb 5:45-54)

[27] Sau khi đánh bại và tiêu diệt quân thù, ông Giu-đa còn đem quân tiến đánh Ép-rôn, một thành kiên cố, nơi tướng Ly-xa-ni-a cùng với nhiều người thuộc các bộ lạc khác nhau đang trú đóng. Trai tráng được bố trí trước các tường thành; chúng chiến đấu anh dũng; bên trong lại có dự trữ nhiều máy móc và cung tên. [28] Sau khi kêu cầu Chúa Tể cao cả, Đấng đã dùng quyền năng đập tan sức mạnh quân thù, người Do-thái chiếm được thành; họ sát hại chừng hai mươi lăm ngàn tên địch đồn trú trong đó. [29] Rời nơi ấy, họ tiến đánh Xi-ky-thô-pô-li, cách Giê-ru-sa-lem khoảng một trăm mười cây số. [30] Nhưng các người Do-thái sinh sống ở đó làm chứng rằng dân thành Xi-ky-thô-pô-li đối đãi với họ rất tử tế và tiếp đón họ ân cần trong cơn quẫn bách. [31] Ông Giu-đa và các người theo ông cám ơn dân thành này và khuyến khích họ cứ giữ mối thịnh tình này với người Do-thái.

Rồi ông giu-đa và các người theo ông trở về Giê-ru-sa-lem, gần ngày mừng lễ các Tuần.

MỤC LỤC

Trận chiến chống lại tướng Goóc-ghi-át

32 Sau lễ gọi là lễ Ngũ Tuần, ông Giu-đa và các người theo ông tiến
đánh tướng Goóc-ghi-át, tổng trấn miền I-đu-mê. 33 Goóc-ghi-át xuất
trận cùng với ba ngàn bộ binh và bốn trăm kỵ binh. 34 Đôi bên giao
chiến và một số người Do-thái bị ngã gục.

35 Có một người tên là Đô-xi-thê, một kỵ binh dũng cảm thuộc đạo
quân miền Tô-bi-a. Ông khống chế được tướng Goóc-ghi-át, nắm lấy áo
khoác trận của ông, lôi mạnh kéo đi và định bắt

36 Vì chiến đấu đã lâu, quân của ông Ét-ri-a mệt lử, nên ông Giu-đa
kêu cầu cùng Đức Chúa xin Người tỏ mình ra là Đấng trợ chiến và chỉ
huy cuộc giao tranh. 37 Sau đó, ông dùng tiếng mẹ đẻ thét lên lệnh xung
phong và hát thánh thi, rồi xuất kỳ bất ý xông vào đám quân của tướng
Goóc-ghi-át, khiến chúng phải thất trận.

Lễ tế cầu cho chiến sĩ trận vong

38 Ông Giu-đa thu quân và đến thành A-đu-lam. Đã đến ngày thứ
bảy, họ thanh tẩy theo tục lệ và mừng ngày sa-bát ở đó. 39 Ngày hôm
sau, vào lúc phải làm, quân của ông Giu-đa đi thu các tử thi những
người bị giết chết và đưa về chôn cất với những người thân trong phần
mộ tổ tiên. 40 Nhưng bên trong áo trận của mỗi tử thi, người ta đều tìm
thấy lá bùa của tượng thần ở Giam-ni-a: đó là điều luật cấm; vì thế ai
cũng thấy rõ bởi lý do nào những người ấy đã bị giết chết. 41 Vậy mọi
người chúc tụng Đức Chúa, vì Người là thẩm phán công minh đã phơi
bày ra ánh sáng những điều bí ẩn. 42 Họ bắt đầu khẩn nguyện, xin Chúa
tẩy sạch tội lỗi đã phạm. Vị anh hùng Giu-đa khuyên nhủ toàn quân giữ
mình sạch tội, vì họ đã nhìn thấy nhãn tiền những việc xảy ra là do tội
của những người đã bị giết chết. 43 Ông Giu-đa quyên được khoảng hai
ngàn quan tiền, và gửi về Giê-ru-sa-lem để xin dâng lễ đền tội; ông làm
cử chỉ rất tốt đẹp và cao quý này vì cho rằng người chết sẽ sống lại. 44
Thực thế, nếu ông không hy vọng rằng những chiến binh đã ngã xuống
sẽ sống lại, thì cầu nguyện cho người chết quả là việc dư thừa và ngu
xuẩn. 45 Nhưng vì ông nghĩ đến phần thưởng rất tốt đẹp dành cho những
người đã an nghỉ trong tinh thần đạo đức. 46 Đó là lý do khiến ông đến

dâng lễ tế đền tạ cho những người đã chết, để họ được giải thoát khỏi tội lỗi.

- Chương 13 -

Cuộc chinh phạt của vua An-ti-ô-khô và tướng Ly-xi-a.

Ông Mê-nê-la-ô bị tử hình.

1 Năm một trăm bốn mươi chín, ông Giu-đa và những người theo ông
nghe tin vua An-ti-ô-khô Êu-pa-to đem đoàn quân đông đảo tới đánh xứ
Giu-đê. 2 Cùng đi với vua còn có Ly-xi-a, người giám hộ của vua và
cũng là quan nhiếp chính; ông này dẫn một đạo quân Hy-lạp gồm một trăm mười ngàn bộ binh, năm ngàn ba trăm kỵ binh, hai mươi hai thớt voi và ba trăm xe trận có trang bị câu liêm.

3 Cả Mê-nê-la-ô cũng nhập bọn với chúng: ông ta dùng nhiều thủ đoạn để thuyết phục vua An-ti-ô-khô, không phải vì mục đích cứu
nước, nhưng với hy vọng được nắm lại quyền hành. 4 Thế nhưng, Vua
các vua đã khiến cho vua An-ti-ô-khô nổi giận với tên gian ác ấy; vì Ly-xi-a đã trình cho vua biết ông ta là người đã gây ra mọi tai hoạ, nên vua
cho điệu ông ta đến Bê-roi-a để hành hình theo thói tục địa phương. 5 Ở
đấy có một cái tháp cao hai mươi lăm thước, chứa đầy tro; trên đỉnh
tháp có một cái máy lớn xoay tròn, phía nào cũng rớt thẳng xuống tro. 6
Kẻ nào can tội cướp của Đền Thờ hay vi phạm bất cứ trọng tội nào
khác, đều bị đưa lên và xô vào tháp cho chết. 7 Đó là số phận cuối cùng
của Mê-nê-la-ô, một tên phản bội Lề Luật; ông ta đã phải chết mà ngay
cả một tấc đất để chôn cũng không có. 8 Thật là công bình! Vì ông ta đã
mắc rất nhiều tội xúc phạm đến bàn thờ; mà lửa và tro bàn thờ đều thiêng thánh, nên ông ta đã phải chết trong đống tro.

Người Do-thái cầu nguyện và đã thành công ở gần thành Mô-đin

9 Vậy vua An-ti-ô-khô đến, lòng đầy những ý tưởng man rợ, định xử
sự với người Do-thái tàn nhẫn hơn là phụ vương của ông trước kia. 10
Được tin ấy, ông Giu-đa ra lệnh cho toàn quân ngày đêm khẩn cầu Đức Chúa, xin Người, bây giờ cũng như bao lần trước trợ giúp những kẻ sắp

mất Lề Luật, tổ quốc và Đền Thánh. [11] Xin Người đừng để dân tộc vừa
mới được hồi sinh lại phải rơi vào tay chư dân ngạo mạn. [12] Sau khi mọi
người đã cùng nhau làm như thế là than khóc, ăn chay và phủ phục suốt
ba ngày, để kêu xin Đức Chúa nhân từ, thì ông Giu-đa khích lệ và ra
lệnh cho họ phải sẵn sàng. [13] Gặp riêng các kỳ mục rồi, ông quyết định:
trước khi đoàn quân của vua An-ti-ô-khô xâm lược xứ Giu-đê và chiếm
được thành Giê-ru-sa-lem, người Do-thái phải xuất quân và giải quyết
mọi việc nhờ ơn Đức Chúa trợ giúp.

[14] Vì thế, sau khi phó thác quyết định cho Đấng Tạo Hoá càn khôn,
và khích lệ quân binh chiến đấu anh dũng cho đến chết để bảo vệ Lề
Luật, Đền Thờ, Thành Thánh, tổ quốc và thể chế, ông Giu-đa đóng
quân gần thành Mô-đin. [15] Ông ra khẩu hiệu chiến đấu cho quân binh:
"Thiên Chúa toàn thắng"; rồi tuyển một đoàn quân gồm trai tráng tinh
nhuệ, đang đêm ông tấn công vào doanh trại của vua An-ti-ô-khô, giết
được khoảng hai ngàn tên địch trong trại. Ông đâm chết con voi đầu
đàn và tên quản tượng ngồi trong tháp. [16] Cuối cùng họ đã làm cho
doanh trại địch kinh hoàng tán loạn; rồi họ rút lui trong chiến thắng vẻ
vang, [17] lúc ấy ngày vừa bắt đầu. Cuộc tấn công đã kết thúc nhờ có Đức
Chúa che chở phù trợ ông Giu-đa.

Vua An-ti-ô-khô V thương thuyết với người Do-thái (1 Mcb 6:48-63)

[18] Nếm cảm được sự táo bạo của người Do-thái, vua An-ti-ô-khô thử
áp dụng chiến thuật đánh các vị trí quan trọng. [19] Vua tiến đánh Bết
Xua, một pháo đài kiên cố của người Do-thái, nhưng bị đẩy lui, thất bại
và bị đè bẹp.

[20] Ông Giu-đa tiếp tế cho quân lính bên trong pháo đài những gì họ
cần đến. [21] Nhưng Rô-đô-cô thuộc quân Do-thái tiết lộ bí mật cho quân
thù, nên đã bị theo dõi, bị bắt và bị cầm tù. [22] Vua lại phải thương thuyết
với dân thành Bết Xua một lần nữa, phải ngưng chiến với họ rồi rút lui.
Vua cũng tấn công ông Giu-đa và những người theo ông, nhưng đã bị
đè bẹp. [23] Hay tin Phi-líp-phê đã được vua để lại ở An-ti-ô-khi-a lo việc
triều chính, nay làm loạn, nên vua bối rối. Vì thế, vua xin đầu hàng
người Do-thái và thề chấp nhận mọi điều kiện chính đáng; vua cũng ký

hoà ước, làm lễ tế, tôn trọng Đền Thờ và dâng cúng hậu hỹ cho Nơi Thánh.

[24] Vua niềm nở tiếp đón ông Ma-ca-bê, và đặt ông Hê-ghê-mô-nít làm tổng trấn cai trị từ Pơ-tô-lê-mai cho đến đất của người Ghe-ra. [25] Vua đến Pơ-tô-lê-mai, nhưng dân thành này không hài lòng về hiệp ước. Quả thật, họ bất mãn về các điều khoản trong hiệp ước, nên muốn huỷ bỏ. [26] Ly-xi-a lên diễn đàn, ra sức biện hộ, thuyết phục, trấn an dân thành và gây được thiện cảm với họ; rồi ông ta trở về An-ti-ô-khi-a. Đó là chuyện về cuộc xuất chinh và rút lui của vua An-ti-ô-khô Êu-pa-to.

- Chương 14 -

VII. Cuộc Chiến Đấu Chống Lại Ni-Ca-No, Tướng Của Vua Đê-Mết-Ri-Ô I. Ngày Ni-Ca-No.

Thượng tế An-ki-mô can thiệp (1 Mcb 7:1-21)

[1] Khoảng ba năm sau, ông Giu-đa và những người theo ông nghe đồn rằng vua Đê-mết-ri-ô, con của vua Xê-lêu-cô, cùng với đoàn quân đông đảo và đội chiến thuyền đã đổ bộ lên hải cảng Tri-pô-li. [2] Vua đã chiếm cứ cả vùng, sau khi thủ tiêu vua An-ti-ô-khô và Ly-xi-a, giám hộ của vua này. [3] Có một người tên là An-ki-mô, trước kia là thượng tế, nhưng đã cố tình vi phạm Lề Luật trong thời loạn ly. Ông ta tưởng rằng không còn cách nào để tự cứu thoát, cũng không thể lên bàn thờ dâng lễ toàn thiêu được nữa, [4] nên đã đến gặp vua Đê-mết-ri-ô vào năm một trăm năm mươi mốt và dâng tặng vua một triều thiên bằng vàng với nhành thiên tuế; ngoài ra, ông ta còn dâng cho vua những nhánh ô-liu thường dùng ở Đền Thờ; ngày ấy ông ta sống yên lặng.

[5] Tuy nhiên, thời cơ xảy đến làm tăng thêm sự điên rồ của ông ta là khi được vua Đê-mết-ri-ô triệu đến Hội đồng cố vấn và được hỏi xem người Do-thái có thái độ hay dự tính nào, ông ta liền trả lời: [6] "Những người Do-thái mà người ta gọi là Khi-xi-đin, dưới quyền chỉ huy của Giu-đa Ma-ca-bê, là những kẻ hiếu chiến và phản loạn. Chúng không để cho vương quốc được thái bình. [7] Do đó, tôi đã bị tước mất vinh dự của tổ tiên, ý tôi muốn nói là chức thượng tế. Bây giờ, tôi đến đây, [8] trước

hết vì thành tâm lo đến quyền lợi của đức vua, sau là vì công ích của đồng bào tôi; bởi sự điên cuồng của những kẻ vừa nói trên mà toàn thể giống nòi chúng tôi gặp phải lao đao khốn khổ. [9] Tâu đức vua, khi nào ngài biết rõ từng chi tiết các vấn đề ấy, xin ngài dùng các biện pháp cần thiết để cứu xứ sở và đồng bào chúng tôi đang bị đe doạ tư bề, vì ngài vẫn hằng nhân đạo đối với mọi người. [10] Bao lâu Giu-đa còn sống, đất nước vẫn chưa được thái bình."

[11] An-ki-mô vừa nói như thế xong, các bạn hữu khác của vua Đê-mết-ri-ô, vốn hiềm khích với ông Giu-đa, cũng vội vàng khơi thêm lửa giận của vua. [12] Lập tức vua chỉ định Ni-ca-no làm tướng chỉ huy đội voi trận, đặt ông ta làm tổng trấn xứ Giu-đê và sai đi tới đó. [13] Vua ra lệnh cho ông ta phải giết ông Giu-đa, đánh tan những người theo phe ông này, phục chức cho An-ki-mô làm thượng tế của Đền Thờ rất vĩ đại. [14] Các dân ngoại trước đây đã rời khỏi Giu-đê để trốn tránh ông Giu-đa, nay lũ lượt kéo về liên kết với Ni-ca-no, tưởng rằng nỗi bất hạnh và tai hoạ của người Do-thái sẽ thành điều may mắn cho mình.

Tướng Ni-ca-no kết thân với ông Giu-đa

[15] Nghe biết Ni-ca-no và dân ngoại đang đến tấn công mình, người Do-thái bỏ bụi đất lên đầu và cầu xin cùng Đấng đã thiết lập dân Người cho đến muôn đời và đã luôn hiển linh để trợ giúp phần cơ nghiệp của Người là Ít-ra-en. [16] Rồi theo lệnh của vị chỉ huy, lập tức họ rời khỏi đó và giáp chiến với quân địch tại làng Đét-xau. [17] Bấy giờ ông Si-môn, anh ông Giu-đa đang giao chiến với Ni-ca-no, thì bị đối phương tấn công bất ngờ, nên ông phải tổn thất nhẹ. [18] Tuy nhiên, bởi đã từng được nghe nói về chí nam nhi và lòng dũng cảm chiến đấu vì tổ quốc của ông Giu-đa và những người theo ông, nên Ni-ca-no sợ phải đi tới quyết định gây đổ máu. [19] Vì thế ông ta cử các ông Pô-xi-đô-ni-ô, Thê-ô-đô-tô và Mát-tít-gia đến giảng hoà với người Do-thái.

[20] Vậy sau khi cứu xét kỹ càng các đề nghị ấy, vị chỉ huy thông báo cho toàn quân biết, và khi mọi người xem ra như đồng ý, thì thoả thuận ký hoà ước. [21] Đôi bên ấn định ngày các đại diện sẽ gặp nhau riêng. Mỗi bên chỉ có một xe tiến đến chỗ họp, nơi có đặt hàng ghế danh dự. [22] Ông Giu-đa bố trí quân cầm khí giới, trong tư thế sẵn sàng tại vị trí xung

yếu, đề phòng địch quân tráo trở bất ngờ; nhưng cuộc thương nghị diễn
ra tốt đẹp. 23 Ni-ca-no lưu lại Giê-ru-sa-lem, không làm điều chi thất
sách, lại còn giải tán đám đông đã lũ lượt kéo về liên kết với ông ta. 24
Ông ta luôn giữ ông Giu-đa ở bên mình, và trong thâm tâm rất ngưỡng
mộ con người ấy. 25 Ông ta khuyên ông Giu-đa lập gia đình và sinh con
cái. Thế là ông Giu-đa cưới vợ, chung hưởng cuộc sống an nhàn và
hạnh phúc.

An-ki-mô gieo rắc tai hoạ. Ni-ca-no đe doạ Đền Thờ.

26 An-ki-mô thấy hai ông đối xử tử tế với nhau, nên lấy một bản sao
hoà ước, đến yết kiến vua Đê-mết-ri-ô và trình với vua rằng Ni-ca-no có
ý định chống lại quyền lợi vương quốc, vì ông ta muốn cất nhắc ông
Giu-đa, kẻ thù của vương quốc, lên kế nghiệp mình. 27 Vua nổi giận và
vì lời xúi xiểm quỷ quái của tên đại gian ác ấy, nên viết thư cho Ni-ca-
no, ngỏ ý không tán thành bản hoà ước đó, và ra lệnh cho ông ta phải
lập tức bắt trói ông Ma-ca-bê điệu về An-ti-ô-khi-a.

28 Được thư ấy, Ni-ca-no hốt hoảng. Ông ta hết sức băn khoăn vì phải
thất ước với một người chẳng hề làm một điều chi bất chính. 29 Nhưng
vì không thể cưỡng lệnh vua, nên ông ta tìm dịp thuận tiện dùng mưu kế
thi hành chỉ thị ấy. 30 Còn ông Ma-ca-bê, khi thấy Ni-ca-no tỏ ra lạnh
nhạt với mình và đối xử cứng cỏi khác thường, thì hiểu rằng sự lạnh
nhạt ấy tiên báo một điềm chẳng lành. Vì thế, ông tập hợp một số người
theo ông trốn xa Ni-ca-no. 31 Sau khi nhận ra mình bị mắc mưu ông
Giu-đa, Ni-ca-no tiến lên Đền Thánh vĩ đại, đang lúc các tư tế dâng hy
lễ như thường lệ. Ông ta truyền cho các tư tế phải trao nộp con người
ấy. 32 Họ cương quyết thề rằng không biết người đang bị truy nã hiện
nay ở đâu. 33 Ni-ca-no giơ tay phải về phía Đền Thờ mà thề như sau:
"Nếu các ngươi không bắt trói Giu-đa đem nộp cho ta, ta sẽ phá bình
địa Đền Thờ của Thiên Chúa, sẽ triệt hạ bàn thờ dâng lễ toàn thiêu, rồi
sẽ dựng ngay tại đó một điện thờ nguy nga dâng kính thần Đi-ô-ny-xô."
34 Nói xong, ông ta bỏ đi. Nhưng các tư tế dang tay lên trời, khẩn cầu
cùng Đấng hằng chiến đấu cho dân tộc chúng ta. Họ cầu nguyện như
thế này: 35 "Lạy Đức Chúa, Ngài chẳng cần gì cả. Ngài ưa thích có một
Đền Thờ để lưu ngụ giữa chúng con. 36 Vậy nay, lạy Đức Chúa, Đấng

vô cùng thánh thiện, xin Ngài gìn giữ mãi Ngôi Nhà này, vừa mới được thanh tẩy cho khỏi bị ô uế."

Cái chết của ông Ra-dít

[37] Khi ấy có một người tên là Ra-dít, thuộc hàng kỳ mục ở Giê-ru-sa-lem, bị tố cáo với Ni-ca-no. Ông là một người yêu mến đồng bào mình, tiếng tăm lừng lẫy và được gọi là cha của dân Do-thái, vì ông đối xử nhân từ với họ. [38] Trong giai đoạn đầu thời loạn ly, ông bị buộc tội là giữ đạo Do-thái, nhưng thực ra ông chỉ đem hết nghị lực và cống hiến cuộc đời cho đạo ấy. [39] Để chứng tỏ lòng ác cảm vốn có từ lâu đối với người Do-thái, Ni-ca-no sai hơn năm trăm quân đi bắt ông Ra-dít, [40] vì nghĩ rằng một khi bắt được ông này, ông ta sẽ gây tai hoạ cho họ. [41] Nhưng khi bọn lính sắp chiếm được cái tháp, tông cửa vào sân và có lệnh đem lửa đến thiêu rụi các cửa, ông Ra-dít thấy mình bị bao vây tứ phía, đã rút gươm ra đâm vào mình. [42] Ông muốn chết vinh hơn là phải rơi vào tay bọn hung ác và bị nhục nhã, không xứng với địa vị cao quý của mình. [43] Nhưng, trong lúc hỗn loạn, mũi gươm đâm không trúng chỗ hiểm, hơn nữa quân địch lại đang tông cửa ùa vào bên trong, ông đã nhanh chân chạy lên bờ tường và anh dũng gieo mình xuống giữa đám đông. [44] Lập tức chúng giãn ra tạo thành một khoảng trống và ông rơi vào giữa. [45] Tuy còn thoi thóp thở, nhưng lòng bừng bừng nhiệt khí, ông chỗi dậy, máu chảy đầm đìa và bất kể vết thương đau đớn, ông chạy ngang qua đám đông; rồi đứng trên một tảng đá dốc, [46] mặc dù mất gần hết máu, ông cũng móc ruột xổ ra, cầm cả hai tay quăng vào đám đông. Ông khẩn cầu Đấng làm chủ sự sống và hơi thở, xin Người một ngày kia ban lại cho ông sự sống và hơi thở. Ông qua đời như thế đó.

- Chương 15 -

Những lời lộng ngôn và phạm thượng của Ni-ca-no

[1] Ni-ca-no biết được ông Giu-đa và các người theo ông đang có mặt trong các miền thuộc xứ Sa-ma-ri, nên quyết định tấn công họ vào ngày nghỉ, để được bảo đảm an toàn. [2] Những người Do-thái bị ép buộc theo ông ta nói: "Xin ông đừng tiêu diệt họ cách tàn bạo và dã man như thế,

nhưng hãy tôn vinh ngày mà chính Đấng thấu suốt mọi sự đã thánh hoá
và quý trọng hơn những ngày khác." 3 Lúc ấy tên đại gian ác hỏi xem ở
trên trời có vị Chúa Tể truyền phải mừng ngày sa-bát không. 4 Những
người Do-thái quả quyết: "Chính Đức Chúa hằng sống, Chúa Tể ngự
trên trời, đã truyền phải giữ ngày thứ bảy." 5 Ông ta nói: "Chính ta, ta là
chúa tể trần gian, ta truyền cho các ngươi phải cầm khí giới và lo phục
vụ nhà vua." Nhưng ông ta đã không thực hiện được ý định đen tối của
mình.

Ông Giu-đa khích lệ binh lính và được ca tụng

6 Trong khi Ni-ca-no huênh hoang tự cao tự đại, quyết định lấy
những chiến lợi phẩm tịch thu được của ông Giu-đa và những người
theo ông mà dựng lên một đài chiến thắng công cộng, 7 thì ông Ma-ca-
bê vẫn một lòng tin tưởng và cậy trông vào ơn phù trợ của Đức Chúa. 8
Ông khuyên các người theo ông đừng sợ dân ngoại tấn công, nhưng hãy
nhớ lại những ơn phù trợ xưa kia Chúa Trời đã ban cho họ, và bây giờ
phải cậy trông vào Đấng Toàn Năng sẽ làm cho họ chiến thắng. 9 Ông
dùng Sách Luật và các ngôn sứ mà khích lệ họ, lại còn nhắc cho họ nhớ
đến các trận đánh họ đã thắng; ông làm cho họ bừng bừng nhiệt khí. 10
Sau khi làm cho họ phấn khởi, ông còn khích lệ họ nhiều hơn nữa bằng
cách tỏ cho họ thấy dân ngoại đã bất trung và bội ước.

11 Ông võ trang cho mỗi người theo ông được an toàn, không phải
bằng khiên thuẫn, giáo mác cho bằng những lời khuyến khích cao
thượng. Ngoài ra, ông còn thuật lại cho họ nghe một giấc mơ đáng tin,
giống như một thị kiến, làm cho họ phấn khởi vui mừng. 12 Đây là cảnh
tượng ông thấy: ông Ô-ni-a, nguyên là thượng tế, một người lương thiện
tốt lành đã xử sự nhã nhặn, đối đãi hiền từ, nói năng lịch sự và đã thực
hành các nhân đức ngay từ buổi thiếu thời. Lúc ấy, ông dang tay cầu
nguyện cho toàn thể cộng đồng Do-thái. 13 Rồi một người khác xuất
hiện, cũng làm như ông Ô-ni-a. Người này nổi bật nhờ mái tóc bạc và
phẩm giá của mình, lại toả ra chung quanh một vẻ oai phong lẫm liệt
khác thường. 14 Ông Ô-ni-a lên tiếng nói: "Đây là Giê-rê-mi-a, ngôn sứ
của Thiên Chúa. Ông hằng yêu mến anh em đồng bào mình, cầu nguyện
nhiều cho toàn dân và tất cả Thành Thánh." 15 Rồi ông Giê-rê-mi-a đưa

tay phải ra trao cho ông Giu-đa thanh gươm bằng vàng. Khi trao gươm, ông nói thế này: [16] "Hãy nhận lấy thanh gươm thánh này. Đó là món quà Thiên Chúa ban. Nhờ nó, ngươi sẽ đánh tan quân địch."

Dàn trận

[17] Được lời khích lệ của ông Giu-đa, những lời lẽ thật quý hoá, có sức khơi dậy lòng can đảm và mang lại khí phách nam nhi cho thanh niên, người Do-thái quyết định không còn giữ thế thủ trong trại nữa, nhưng can đảm tấn công và đem chí khí nam nhi bám sát quân địch để giải quyết chiến cuộc, bởi vì Thành Thánh, tôn giáo và Đền Thờ đang gặp cơn nguy khốn. [18] Quả thật, đối với họ, lo lắng cho vợ con, anh em và thân thích chỉ là phụ thuộc; còn nỗi lo sợ lớn hơn cả và chính yếu hơn cả là Đền Thờ đã được thánh hiến. [19] Những người còn ở lại trong thành cũng lo sợ không kém; họ lo lắng vì cuộc giao tranh ngoài chiến địa. [20] Mọi người chờ đợi giờ quyết định sắp đến, trong lúc địch quân tập trung lực lượng, bày binh bố trận, đưa đàn voi trận tới vị trí xung yếu, và dàn kỵ binh ra hai cánh. [21] Khi ông Ma-ca-bê nhìn thấy đông đảo quân địch xuất hiện, trang bị đủ loại vũ khí, đàn voi trận hung hãn, ông dang tay lên trời, khẩn cầu Đức Chúa là Đấng làm nên những công trình kỳ diệu, vì ông biết rằng chiến thắng không phải là nhờ vũ khí, nhưng là do Người quyết định ban cho những ai xứng đáng. [22] Trong khi khẩn cầu, ông nói như thế này: "Lạy Chúa Tể, dưới triều Khít-ki-gia vua nước Giu-đê, Ngài đã sai sứ thần của Ngài đến tiêu diệt một trăm tám mươi lăm ngàn quân của Xan-khê-ríp. [23] Vậy giờ đây, lạy Chúa Tể ngự trên trời, xin kịp thời phái sứ thần đến đi trước chúng tôi, gieo sợ hãi và kinh hoàng cho địch quân. [24] Xin Ngài vung cánh tay mạnh mẽ trừng phạt những kẻ nói lộng ngôn phạm thượng dám tấn công dân thánh của ngài." Rồi ông kết thúc bằng những lời ấy.

Ni-ca-no bại trận và chết

[25] Quân của Ni-ca-no tiến lên theo tiếng kèn và bài ca lâm trận. [26] Còn ông Giu-đa và những người theo ông thì giao chiến với quân địch giữa những lời kêu van cầu khẩn. [27] Tay chiến đấu mà lòng cầu khẩn Thiên Chúa, họ giết ít nhất cũng được ba mươi lăm ngàn tên địch. Họ

rất đỗi vui mừng vì Thiên Chúa đã biểu lộ quyền năng của Người. 28
Diệt quân thù xong, họ vui sướng trở về vì biết rằng Ni-ca-no đã ngã
gục, mình còn mang đầy binh giáp.

29 Bấy giờ, họ cất tiếng hò la inh ỏi, dùng tiếng mẹ đẻ mà chúc tụng
Chúa Tể. 30 Rồi ông Giu-đa, người luôn luôn chiến đấu ở hàng đầu,
người đã cống hiến cả cuộc đời mình cho đồng bào và vẫn giữ mối thân
tình đối với dân tộc ngay từ thời niên thiếu, đã ra lệnh chặt đầu, chặt tay
và bả vai của Ni-ca-no đem về Giê-ru-sa-lem. 31 Đến nơi, ông triệu tập
người đồng chủng, đặt các tư tế đứng trước bàn thờ dâng lễ toàn thiêu
và cho gọi quân canh ở Đô Thị đến. 32 Ông giương cao thủ cấp của Ni-
ca-no gian ác cho họ thấy, và cả cánh tay của tên lộng ngôn phạm
thượng ấy, kẻ đã dám ngạo mạn giơ tay chống lại Đền Thánh của Đấng
Toàn Năng. 33 Cắt lưỡi của tên Ni-ca-no khốn kiếp đó rồi, ông hạ lệnh
thái ra từng mảnh ném cho chim trời ăn, và truyền bêu trước Đền Thờ
cánh tay là giá ông ta phải trả cho sự điên rồ của mình. 34 Lúc ấy mọi
người hướng lên trời chúc tụng Đức Chúa hiển linh; họ nói: "Chúc tụng
Đấng đã gìn giữ Nơi Thánh của Người khỏi bị ô uế."

35 Ông Giu-đa cũng bêu thủ cấp của Ni-ca-no ở Đô Thị, để cho mọi
người thấy dấu chỉ tỏ tường và hiển nhiên về ơn phù trợ của Đức Chúa.
36 Mọi người bỏ thăm, cùng nhau đi đến quyết định là đừng để ngày ấy
trôi qua mà không ghi nhớ gì cả, nhưng phải mừng vào ngày mười ba
tháng mười hai, tức là tháng A-đa theo tiếng Xy-ri, ngày áp của ngày
Moóc-đo-khai.

Lời kết

37 Các sự kiện liên quan đến Ni-ca-no đã xảy ra như vậy. Kể từ thời
kỳ ấy, người Híp-ri hoàn toàn làm chủ thành Giê-ru-sa-lem. Tôi cũng
xin kết thúc tác phẩm ở đây. 38 Nếu công việc soạn thảo được xuôi xắn
và thành công, thì đó là điều tôi mong ước. Còn nếu tác phẩm kém giá
trị và tầm thường, thì đó cũng là tất cả điều tôi có thể làm. 39 Cũng như
chỉ uống nguyên rượu hoặc nguyên nước thì không tốt, nhưng uống
rượu có pha nước thì mới ngon lành và thú vị; cũng vậy nếu trình thuật
được xếp đặt gọn gàng và hấp dẫn thì làm sướng tai người đọc truyện.
Vậy tôi xin chấm dứt ở đây.

MỤC LỤC

MỤC LỤC

23. Giốp

MỤC LỤC

- Chương 01 -

I. Lời Mở Đầu

Xa-tan thử thách ông Gióp

1 Xưa ở đất Út có một người tên là Gióp. Ông là một con người vẹn
toàn và ngay thẳng, kính sợ Thiên Chúa và lánh xa điều ác. 2 Ông sinh
được bảy người con trai và ba người con gái. 3 Ông có một đàn súc vật
gồm bảy ngàn chiên dê, ba ngàn lạc đà, năm trăm đôi bò, năm trăm lừa
cái và một số rất đông tôi tớ. Ông là người giàu có nhất trong số các con
cái Phương Đông. 4 Các con trai ông có thói quen luân phiên tới nhà
nhau tiệc tùng và cho người đi mời ba cô em gái đến ăn uống với họ. 5
Mỗi khi hết vòng tiệc tùng, ông Gióp cho gọi họ đến để thanh tẩy họ;
rồi ông dậy thật sớm, dâng lễ toàn thiêu cho mỗi người trong họ, vì ông
tự nhủ: "Biết đâu các con trai ta đã chẳng phạm tội và nguyền rủa Thiên
Chúa trong lòng!" Lần nào ông Gióp cũng làm như thế.

6 Vậy một ngày kia, các con cái Thiên Chúa đến trình diện Đức
Chúa; Xa-tan cũng đến trong đám họ. 7 Bấy giờ Đức Chúa phán với Xa-
tan: "Ngươi từ đâu tới?" Xa-tan thưa với Đức Chúa: "Rảo quanh cõi đất
và lang thang khắp đó đây." 8 Đức Chúa phán với Xa-tan: "Ngươi có để
ý đến Gióp, tôi tớ của Ta không? Thật chẳng có ai trên cõi đất này
giống như nó: một con người vẹn toàn và ngay thẳng, kính sợ Thiên
Chúa và lánh xa điều ác!" 9 Nhưng Xa-tan thưa lại với Đức Chúa: "Có
phải Gióp kính sợ Thiên Chúa mà không cầu lợi chăng? 10 Chẳng phải
chính Ngài đã bao bọc, chở che nó tư bề, nó cũng như nhà cửa và tài
sản của nó sao? Ngài đã ban phúc lành cho công việc do tay nó làm, và
các đàn súc vật của nó lan tràn khắp xứ. 11 Ngài cứ thử giơ tay đánh vào
mọi tài sản của nó xem, chắc chắn là nó nguyền rủa Ngài thẳng mặt!" 12
Đức Chúa phán với Xa-tan: "Được, mọi tài sản của nó thuộc quyền
ngươi, duy chỉ có con người của nó là ngươi không được đưa tay đụng
tới." Rồi Xa-tan rút lui khỏi nhan Đức Chúa.

MỤC LỤC

[13] Vậy một ngày kia, các con trai con gái ông đang ăn tiệc uống rượu
ở nhà người anh cả của họ, [14] thì một người đưa tin đến nói với ông
Gióp: "Trong lúc bò của ông cày ruộng và lừa cái ăn cỏ bên cạnh, [15] dân
Sơ-va đã xông vào cướp lấy; còn các đầy tớ, chúng dùng gươm giết
chết, chỉ có mình tôi thoát nạn về báo cho ông hay." [16] Người ấy còn
đang nói thì một người khác về thưa: "Lửa của Thiên Chúa từ trời giáng
xuống đã đốt cháy chiên dê và đầy tớ; lửa đã thiêu rụi hết, chỉ có mình
tôi thoát nạn về báo cho ông hay." [17] Người này còn đang nói thì một
người khác về thưa: "Người Can-đê chia thành ba toán ập vào cướp lấy
lạc đà; còn các đầy tớ, chúng dùng gươm giết chết, chỉ có mình tôi thoát
nạn về báo cho ông hay." [18] Người ấy còn đang nói, thì một người khác
về thưa: "Con trai con gái ông đang ăn tiệc uống rượu trong nhà người
anh cả của họ, [19] thì một trận cuồng phong từ bên kia sa mạc thổi thốc
vào bốn góc nhà; nhà sập xuống đè trên đám trẻ; họ chết hết, chỉ có
mình tôi thoát nạn về báo cho ông hay."

[20] Bấy giờ ông Gióp trỗi dậy, xé áo mình ra, cạo đầu, sấp mình xuống
đất, sụp lạy [21] và nói:

"Thân trần truồng sinh từ lòng mẹ,

tôi sẽ trở về đó cũng trần truồng.

Đức Chúa đã ban cho, Đức Chúa lại lấy đi:

xin chúc tụng danh Đức Chúa!"

[22] Trong tất cả những chuyện ấy, ông Gióp không hề phạm tội cũng
không buông lời trách móc phạm đến Thiên Chúa.

- Chương 02 -

[1] Một ngày kia, con cái Thiên Chúa đến trình diện Đức Chúa; Xa-tan
cũng đến trong đám họ, để trình diện Đức Chúa. [2] Bấy giờ, Đức Chúa
phán với Xa-tan: "Ngươi từ đâu tới?" Xa-tan thưa với Đức Chúa: "Rảo
quanh cõi đất và lang thang khắp đó đây." [3] Đức Chúa phán với Xa-tan:
"Ngươi có để ý đến Gióp, tôi tớ của Ta không? Thật chẳng có ai trên
cõi đất này giống như nó: một con người vẹn toàn và ngay thẳng, kính
sợ Thiên Chúa và lánh xa điều ác! Nó vẫn kiên vững trong đường lối

vẹn toàn của nó, dù ngươi đã vô cớ xúi giục Ta chống lại, để tiêu diệt nó." [4] Và Xa-tan thưa lại với Đức Chúa: "Da đổi da! Tất cả những gì người ta có, người ta đều sẵn sàng cho đi để cứu mạng sống mình. [5] Ngài cứ thử giơ tay đánh vào xương vào thịt nó xem, chắc chắn là nó sẽ nguyền rủa Ngài thẳng mặt!" [6] Đức Chúa phán với Xa-tan: "Được, nó thuộc quyền ngươi, nhưng ngươi phải tôn trọng mạng sống nó." [7] Rồi Xa-tan rút lui khỏi nhan Đức Chúa.

Vậy Xa-tan hành hạ ông Gióp, khiến ông mắc phải chứng ung nhọt ác tính từ bàn chân cho tới đỉnh đầu. [8] Ông ngồi giữa đống tro, lấy mảnh sành mà gãi. [9] Bấy giờ, vợ ông bảo: "Ông còn kiên vững trong đường lối vẹn toàn của ông nữa hay thôi? Hãy nguyền rủa Thiên Chúa và chết đi cho rồi!" [10] Nhưng ông Gióp đáp lại: "Cả bà cũng nói như một mụ điên. Chúng ta đón nhận điều lành từ Thiên Chúa, còn điều dữ, lại không biết đón nhận sao?" Trong tất cả những chuyện ấy, ông Gióp không để cho môi miệng thốt ra lời tội lỗi.

[11] Ba người bạn của ông Gióp nghe biết tất cả những tai hoạ xảy ra cho ông, liền kéo đến, mỗi người từ xứ sở của mình, Ê-li-phát người Tê-man, Bin-đát người Su-ác, Xô-pha người Na-a-mát. Họ bàn nhau đến để chia buồn và an ủi ông. [12] Từ xa, họ ngước mắt nhìn, nhưng chẳng nhận ra ông. Họ bật khóc; mỗi người xé áo mình ra và rắc tro lên đầu. [13] Rồi họ ngồi xuống đất, bên cạnh ông, suốt bảy ngày đêm, chẳng nói với ông một lời, vì họ thấy rằng nỗi đau khổ của ông quá lớn.

- Chương 03 -

II. Đối Thoại

1. Thiên Thứ Nhất

Ông Gióp nguyền rủa ngày ông chào đời

[1] Sau cùng, ông Gióp mở miệng nguyền rủa ngày ông chào đời.2 Ông Gióp lên tiếng nói:

[3] Phải chi đừng xuất hiện ngày tôi đã chào đời,

cũng như đêm đã báo:

MỤC LỤC

"Đứa con trong bụng mẹ là một nam nhi!"
4 Phải chi ngày ấy là đêm tối,
phải chi từ nơi cao thẳm
Thiên Chúa đừng để ý tới ngày ấy làm gì.
Phải chi trên ngày ấy ánh sáng đừng chiếu rọi.
5 Phải chi trên ngày ấy tối tăm mờ mịt bao trùm,
mây đen đến che phủ và sương mù bỗng dưng ập xuống.
6 Phải chi đêm ấy bị tối tăm xâm nhập,
không được kể vào niên lịch,
không được tính trong số các tháng.
7 Này, phải chi đêm ấy là đêm cô đơn buồn thảm,
đêm chẳng hề có tiếng reo vui.
8 Phải chi những kẻ đã nguyền rủa ngày
đã sẵn sàng đánh thức con giao long
cũng nguyền rủa đêm ấy.
9 Phải chi tinh tú ban mai thành tăm tối mịt mờ,
và ban mai uổng công chờ ánh sáng,
không hề thấy bình minh xuất hiện.
10 Vì đêm ấy đã không đóng
kín lòng dạ cưu mang tôi
khiến mắt tôi khỏi nhìn thấy đau khổ.
11 Sao tôi không chết đi lúc vừa mới chào đời,
không tắt thở ngay khi lọt lòng mẹ?
12 Sao lại có hai đầu gối đỡ lấy tôi,
có đôi vú cho tôi bú mớm?
13 Chẳng vậy thì giờ đây tôi đã nằm xuống yên hàn,
đã an giấc nghỉ ngơi

MỤC LỤC

[14] cùng các bậc vương hầu khanh tướng
đã xây lăng xây mộ cho mình,
[15] hay những bậc thủ lãnh vàng bạc chất đầy nhà.
[16] Chẳng vậy thì giờ đây tôi đã không hiện hữu,
khác nào thai nhi chết yểu bị đem chôn,
hay trẻ sơ sinh không nhìn thấy ánh sáng.
[17] Tại đó, kẻ hung tàn không còn quấy phá nữa,
cũng tại đó người kiệt sức lại được nghỉ ngơi.
[18] Kẻ tù đày được bình an thư thái,
chẳng còn nghe giám thị quát mắng rầy la.
[19] Lớn bé đều như nhau,
nô lệ được tự do, hết phải làm tôi chủ.
[20] Sao Người lại ban ánh sáng cho kẻ khốn cùng,
ban sự sống cho ai nuốt cay ngậm đắng?
[21] Họ là những người mong chết mà không được,
tìm cái chết hơn cả tìm kho báu.
[22] Họ phấn khởi mừng vui, hân hoan vì tìm thấy phần mộ.
[23] Sao lại ban ánh sáng và sự sống
cho kẻ chẳng biết mình đi đâu,
cho kẻ bị Thiên Chúa giam hãm tư bề?
[24] Quả thật, bánh tôi ăn chỉ là tiếng nức nở,
tiếng tôi gào thét tựa nước lũ ngập tràn.
[25] Những gì làm tôi kinh hoàng sợ hãi nay đã xảy đến rồi.
Những gì khiến tôi rụng rời khiếp sợ
nay ập xuống trên tôi.
[26] Tôi chẳng được thư thái yên hàn,
tôi hết được nghỉ ngơi, vì trăm điều phiền muộn.

MỤC LỤC

- Chương 04 -

Tin tưởng vào Thiên Chúa

1 Bấy giờ, ông Ê-li-phát, người Tê-man, lên tiếng nói:
2 Nếu chúng tôi ngỏ lời, liệu anh chịu nổi không?
Nhưng nào ai có thể cứ làm thinh chẳng nói!
3 Này anh đã khuyên nhủ bao người,
đã làm cho những đôi tay rã rời nên mạnh mẽ.
4 Người lảo đảo mà đứng vững được là nhờ lời anh.
Cũng nhờ anh mà đầu gối lung lay thành cứng cáp.
5 Giờ đây, đến lượt anh, anh lại ra yếu nhược,
đến phiên anh bị đánh, anh sợ hãi bàng hoàng.
6 Chẳng lẽ lòng kính sợ của anh không làm anh tin tưởng,
và cuộc sống vẹn toàn chẳng giúp anh hy vọng hay sao?
7 Xin anh nhớ kỹ: Có ai vô tội mà phải tiêu vong?
Có nơi nào người công chính lại bị huỷ diệt?
8 Điều tôi thấy rành rành
là những người vun trồng tội ác và gieo tai rắc hoạ
cuối cùng chỉ gặt lấy hoạ tai.
9 Chúng bị tiêu vong do hơi thở của Thiên Chúa,
chúng phải tận diệt vì nộ khí của Người.
10 Tiếng sư tử gầm, tiếng hùm thiêng rống,
Người làm cho im bặt.
Người bẻ gãy nanh sư tử con.
11 Sư tử tiêu vong vì không còn mồi,
tất cả bầy con phải tan tác.
12 Có một lời chợt đến với tôi

và tai tôi nghe được tiếng thì thầm.
13 Sau những thị kiến ban đêm,
giữa những cơn ác mộng,
khi một giấc ngủ mê ập xuống trên người phàm,
14 thì một nỗi kinh hoàng run sợ xâm chiếm con người tôi,
khiến xương cốt tôi rụng rời kinh hãi.
15 Một làn gió lướt qua mặt tôi làm tôi nổi gai ốc.
16 Kìa có ai đứng đó, sừng sững trước mặt tôi,
hình dáng trông không rõ.
Một thoáng thinh lặng. .. rồi tôi nghe tiếng nói:
17 "Chẳng lẽ người phàm công chính hơn Thiên Chúa?
Chẳng lẽ con người lại thanh sạch
hơn Đấng dựng nên mình?
18 Anh hãy xem: ngay các tôi tớ của Người,
Người còn không tin tưởng,
Người bắt lỗi cả các thiên sứ của Người.
19 Còn nói chi kẻ cư ngụ trong ngôi nhà đất sét,
đặt nền móng trên cát, trên bụi,
bị chà đạp chẳng khác côn trùng.
20 Một sớm một chiều chúng bị nghiền nát,
rồi biến dạng, chẳng còn ai để ý lưu tâm.
21 Dây căng lều của chúng đã chẳng bị cắt đứt rồi sao?
Chúng chết mà chẳng hiểu tại sao mình chết."

- Chương 05 -

1 Anh cứ gọi xem! Liệu có ai trả lời anh chăng?
Trong số các thánh, anh hướng về vị nào?

MỤC LỤC

2 Quả thật, nỗi sầu khổ làm người điên phải chết
và giận hờn làm kẻ dại phải tiêu vong.
3 Chính tôi, tôi đã thấy người điên mọc rễ,
và lập tức tôi đã nguyền rủa nơi nó ở.
4 Chớ gì con cái nó không còn chỗ tựa nương,
bị chà đạp nơi cổng thành, không được ai giải thoát.
5 Cái gì nó gặt được, chớ gì người đói ăn mất,
người ta cứ lấy, bất kể hàng rào gai,
và tài sản chúng, chớ gì những kẻ khác nuốt trửng.
6 Quả thật, nỗi bất hạnh chẳng phải từ lòng đất chui lên,
và khổ đau cũng chẳng mọc lên từ mặt đất.
7 Quả thật, con người sinh ra để mà chịu khổ,
cũng như những tia chớp loé lửa trên cao.
8 Phần tôi, tôi sẽ thỉnh cầu Thiên Chúa,
sẽ trình bày với Thiên Chúa vụ án của tôi.
9 Người làm ra những điều vĩ đại khôn dò khôn thấu,
và những điều kỳ diệu vô vàn vô kể.
10 Người khiến mưa rơi trên mặt đất
và đổ tràn nước xuống nương đồng.
11 Kẻ mọn hèn, Người cất nhắc lên,
kẻ phiền muộn, Người đặt ở nơi cao an toàn.
12 Mưu đồ của hạng tinh khôn, Người phá vỡ,
khiến tay chúng chẳng làm nên công trạng gì.
13 Người bắt kẻ khôn ngoan
bằng chính những xảo kế của chúng,
và đi trước mưu toan của phường quỷ quyệt.
14 Giữa ban ngày, chúng rơi vào bóng tối,

ngay chính ngọ, chúng mò mẫm như lần bước trong đêm.
15 Người cứu kẻ yếu hèn
khỏi lưỡi gươm, khỏi tay người quyền thế.
16 Bấy giờ kẻ nghèo khó lại bừng lên niềm hy vọng,
và phường tội lỗi chẳng còn dám hé môi.
17 Phúc thay người được Thiên Chúa sửa trị!
Chớ coi thường giáo huấn của Đấng Toàn Năng.
18 Người gây thương tích, cũng chính Người băng bó,
đánh bầm dập xong, lại ra tay chữa lành.
19 Sáu lần Người giải thoát anh khỏi cơn khốn quẫn,
đến lần thứ bảy, tai hoạ không sao hại được anh.
20 Người cứu anh khỏi chết trong thời đói kém,
khỏi lưỡi gươm sát hại trong buổi binh đao.
21 Anh sẽ được chở che khi bị lăng nhục,
tai hoạ có đến, anh cũng chẳng sợ chi.
22 Tai ương đói kém chỉ khiến anh bật cười,
thú vật rừng hoang chẳng làm anh sợ hãi.
23 Bởi vì anh giao ước cả với đá ngoài đồng,
và thú rừng sẽ cùng anh chung sống.
24 Anh sẽ hưởng bình an tại nơi anh cư ngụ,
kiểm điểm đàn vật, chẳng thấy thiếu con nào.
25 Anh sẽ thấy con đàn cháu đống,
hậu duệ anh đông đúc như cỏ mọc ngoài đồng.
26 Anh xuống mồ khi tuổi già mà còn tráng kiện
như lúa chín ngày mùa được đem đến sân phơi.
27 Đó là điều chúng tôi đã tìm tòi kỹ lưỡng,
sự thật là như thế:

xin anh nghe và rút tỉa điều lợi ích cho mình.

- Chương 06 -

Chỉ có ai đau khổ mới hiểu được nỗi khổ của mình

1 Bấy giờ ông Gióp lên tiếng trả lời:
2 Ôi, phải chi ai cân được nỗi sầu của tôi,
và đặt lên bàn cân nỗi đau tôi phải chịu!
3 Nhưng nỗi đau, nỗi sầu của tôi lại nặng hơn cát biển;
chính vì thế mà tôi phải nghẹn ngào, nói năng lúng túng.
4 Vì những tên nhọn của Đấng Toàn Năng
đã cắm ngập thân tôi, khiến tâm thần tôi ngấm toàn chất độc.
Những nỗi kinh hoàng của Thiên Chúa
hàng hàng lớp lớp ập xuống trên tôi.
5 Có con lừa nào kêu bên đám cỏ non,
có con bò nào rống giữa cỏ xanh mơn mởn?
6 Hỏi có ai ăn nhạt mà không cần muối?
Liệu nước rau sam có được chút hương vị nào chăng?
7 Những thứ kia làm tôi ngán ngẩm, tôi chẳng buồn đụng đến.
8 Ai làm cho điều tôi mong ước được thành tựu?
Điều tôi hy vọng, ước gì Thiên Chúa khẳng ban cho!
9 Ước gì Thiên Chúa nghiền tôi tan nát,
Người cứ vung tay chặt nhỏ tôi ra.
10 Ít ra tôi còn có được niềm an ủi này,
còn có được niềm vui trong nỗi đau khôn xiết:
Lời của Đấng Thánh, tôi không hề quên lãng.
11 Sức tôi được ngần nào mà tôi dám cậy trông?
Kết cuộc tôi ra sao để cho tôi kiên nhẫn?

MỤC LỤC

[12] Sức của tôi, đâu phải là sức đá?
Thịt của tôi, đâu cứng chắc như đồng?
[13] Chẳng lẽ hư không lại là nguồn trợ lực giúp tôi chờ đợi,
hay khôn ngoan tài giỏi đã bỏ tôi mà trốn mất rồi?
[14] Ai từ chối chẳng xót thương bè bạn,
cũng không kính sợ Đấng Toàn Năng.
[15] Anh em tôi đã phản bội tôi, họ như dòng thác lũ,
như lòng suối khi nước đã chảy qua.
[16] Băng đóng thành tảng, tuyết chất thành đống;
nước đục ngầu khi băng giải tuyết tan,
[17] rồi cạn khô vào mùa nắng hạ.
Dưới ánh nắng mặt trời, nước bốc hơi, không để lại dấu vết.
[18] Đoàn lữ hành thay đổi hướng đi,
họ phiêu bạt giữa chốn hoang vu rồi mất dạng.
[19] Đoàn lữ hành Tê-ma chăm chăm tìm nước,
đoàn người Sơ-va dạt dào hy vọng.
[20] Nhưng họ phải bẽ bàng vì đã quá tin tưởng chờ mong,
khi đến nơi, họ thẹn thùng xấu hổ.
[21] Đối với tôi trong lúc này, các anh là thế đó,
gặp lúc nguy nan, các anh liền hốt hoảng.
[22] Phải chăng tôi đã từng năn nỉ các anh:
"Xin ban cho tôi một ân huệ, là lấy một phần tài sản để giúp tôi
[23] hay giải thoát tôi khỏi tay địch thù,
cứu giúp tôi khỏi tay phường hung bạo"?
[24] Xin vui lòng chỉ giáo, rồi tôi sẽ lặng thinh,
tôi sai ở chỗ nào, xin chỉ cho tôi thấy.
[25] Lời ngay lẽ thẳng dễ thuyết phục biết bao,

nhưng lời lẽ các anh thì bắt bẻ được gì?
26 Phải chăng lời nói là điều các anh muốn bắt bẻ?
Nhưng lời nói của người tuyệt vọng,
cứ để mặc cho gió cuốn đi!
27 Ngay trẻ mồ côi, các anh cũng rút thăm chia chác,
còn bạn bè, các anh cũng bán luôn.
28 Xin các anh nhìn tôi xem nào, chẳng lẽ tôi nói dối?
29 Hãy trở lại, mong sao chẳng có gì dối gian.
Một lần nữa, xin mau trở lại,
tôi vẫn là một người công chính.
30 Phải chăng tôi nói lời gian dối khi mở miệng?
Chẳng lẽ chưa bao giờ tôi nếm mùi cay đắng gian truân?

- Chương 07 -

1 Cuộc sống con người nơi dương thế
chẳng phải là thời khổ dịch sao?
Và chuỗi ngày lao lung vất vả
đâu khác gì đời kẻ làm thuê?
2 Tựa người nô lệ mong bóng mát,
như kẻ làm thuê đợi tiền công,
3 cũng thế, gia tài của tôi là những tháng vô vọng,
số phận của tôi là những đêm đau khổ ê chề.
4 Vừa nằm xuống, tôi đã nhủ thầm: "Khi nào trời sáng?"
Mới thức dậy, tôi liền tự hỏi: "Bao giờ chiều buông?"
Mãi tới lúc hoàng hôn, tôi chìm trong mê sảng.
5 Thịt tôi chai ra, dòi bọ lúc nhúc,
da tôi nứt nẻ, máu mủ đầm đìa.

MỤC LỤC

6 Ngày đời tôi thấm thoát hơn cả thoi đưa,
và chấm dứt, không một tia hy vọng.
7 Lạy Đức Chúa, xin Ngài nhớ cho,
cuộc đời con chỉ là hơi thở,
mắt con sẽ chẳng thấy hạnh phúc bao giờ.
8 Những đôi mắt từng nhìn thấy con chẳng nhận ra con nữa,
nhưng nếu Ngài đưa mắt nhìn con, thì con sẽ chẳng còn.
9 Ví tựa mây tan, ví tựa mây bay,
ai xuống âm phủ rồi, chẳng còn lên được nữa!
10 Nó chẳng trở về mái nhà xưa,
nơi nó đã ở hết nhận ra nó rồi.
11 Chính vì thế, con sẽ không ngậm miệng,
con sẽ nói ra khi tâm thần sầu não,
sẽ than thở lúc con tim cay đắng.
12 Con đâu có phải là biển cả hay thủy quái dị hình,
khiến Ngài phải cho người canh gác?
13 Nếu con nói: "Giường con nằm sẽ an ủi con,
nơi con ngủ sẽ làm dịu đi tiếng con than thở",
14 thì khi ấy, Ngài sẽ làm con kinh hoàng vì giấc mộng,
làm con hoảng sợ vì thị kiến.
15 Chẳng thà bị treo cổ, chẳng thà phải chết
hơn là sống lây lất, da bọc xương.
16 Con chẳng thiết tha gì, con đâu có sống mãi,
xin cứ để mặc con, vì đời con chỉ là hơi thở.
17 Con người là gì để Ngài phải coi trọng, để Ngài phải lưu tâm,
18 để sáng nào Ngài cũng phải thăm viếng,
để mỗi lúc Ngài lại phải xét soi?

[MỤC LỤC](#)

[19] Đến bao giờ Ngài mới ngoảnh mặt đi
để con yên thân nuốt trôi nước miếng?
[20] Con phạm tội có hề chi đến Ngài,
lạy Đấng dò xét phàm nhân?
Sao Ngài cứ đặt con làm bia để bắn?
Phải chăng con đã nên gánh nặng cho Ngài?
[21] Chẳng lẽ Ngài không xoá được tội ác của con,
không bỏ qua được lỗi lầm con phạm?
Vì chỉ ít nữa thôi, con sẽ ngủ vùi trong cát bụi.
Ngài có tìm cũng chẳng thấy con đâu.

- Chương 08 -

Cần học hỏi về đức công chính của Thiên Chúa

[1] Bấy giờ ông Bin-đát, người Su-ác, lên tiếng nói:
[2] Đến bao giờ anh còn phát ngôn kiểu đó,
còn ăn nói ào ào tựa cơn gió mạnh?
[3] Phải chăng Thiên Chúa bẻ quặt công minh?
Phải chăng Đấng Toàn Năng uốn cong chính trực?
[4] Con cái anh mà đắc tội với Người,
Người bắt chúng phải gánh
những hậu quả do tội ác chính mình đã phạm.
[5] Nếu anh hăm hở kiếm tìm Thiên Chúa,
nếu anh cầu khẩn Đấng Toàn Năng,
[6] nếu anh trong sạch và ngay thẳng,
ngay từ bây giờ, Người sẽ chở che anh,
Người sẽ hoàn trả lại cho anh
địa vị của một người công chính.

MỤC LỤC

7 Tình trạng xưa của anh sẽ chẳng là gì cả
so với tương lai rực rỡ huy hoàng.
8 Anh cứ hỏi thế hệ đã qua,
kinh nghiệm cha ông, hãy gẫm suy cho kỹ.
9 Là đám hậu sinh, chúng ta chẳng biết gì,
cuộc đời chúng ta trên dương thế
chẳng khác gì bóng câu.
10 Nhưng các ngài sẽ dạy cho anh biết, sẽ nói cho anh hay,
các ngài đã diễn tả kinh nghiệm qua câu châm ngôn này:
11 "Ở bên ngoài đầm, đay mọc được chăng?
Chỗ không có nước, sậy nào vươn nổi?
12 Khi hãy còn non được cắt đem về,
nó đã ra khô héo trước mọi thứ cỏ."
13 Đó là số phận của mọi kẻ lãng quên Thiên Chúa,
niềm hy vọng của phường gian ác cũng tiêu tan như vậy.
14 Nơi tin tưởng của nó như sợi chỉ treo mành,
chỗ an toàn của nó khác chi tấm màng nhện.
15 Nó dựa vào nhà, nhưng nhà không vững,
nó bám vào nhà, nhưng nhà lung lay.
16 Dưới ánh mặt trời, nó tràn trề nhựa sống,
và đâm chồi nẩy lộc toả khắp thửa vườn.
17 Rễ nó chằng chịt quanh đá tảng, ăn sâu vào khe đá.
18 Nhưng nếu người ta bứng nó đi khỏi chỗ nó ở,
thì nơi nó ở cũng chối bỏ nó:
"Có bao giờ tôi thấy anh đâu!"
19 Đường nó đi, sung sướng như vậy đó!
Từ bụi đất một mầm khác mọc lên.

[MỤC LỤC](#)

[20] Này, Thiên Chúa chẳng loại bỏ con người toàn vẹn,
chẳng tiếp tay cho phường gian ác.
[21] Người sẽ lại cho miệng anh rộn rã tiếng cười,
và môi anh vang khúc hoan ca.
[22] Kẻ thù ghét anh phải thẹn thùng xấu hổ,
nơi ở của phường gian ác cũng chẳng còn.

- Chương 09 -

Đức công chính của Thiên Chúa vượt trên tất cả

[1] Bấy giờ ông Gióp lên tiếng nói:
[2] Quả thật, tôi biết rõ thế này: Trước nhan Thiên Chúa,
phàm nhân cho mình là công chính thế nào được?
[3] Nếu ai thích tranh luận với Người,
thì ngàn lần Người cũng không đáp lại một.
[4] Có ai lòng trí khôn ngoan, sức lực dũng mãnh,
đương đầu với Người mà vẫn còn nguyên vẹn?
[5] Người chuyển núi dời non mà chúng không hay,
Người lật nhào chúng trong cơn thịnh nộ,
[6] Người làm rung chuyển móng nền cõi đất
và cột trụ của nó phải lung lay.
[7] Người ra lệnh là mặt trời không mọc,
Người niêm ấn lên các vì sao.
[8] Duy mình Người trải rộng các tầng trời,
đạp lên trên ba đào biển cả.
[9] Người làm ra Hùng tinh, Lạp Hộ,
chòm Sao Mão và tinh tú Phương Nam.
[10] Người làm nên những điều vĩ đại khôn dò

và những điều kỳ diệu không đếm xuể.
11 Này, Người có đi qua tôi, tôi cũng chẳng thấy,
Người có lướt tới, tôi cũng chẳng nhận ra.
12 Này Người bắt đi, ai giành lại được?
Ai dám hỏi Người: "Ngài làm gì thế?"
13 Thiên Chúa không rút lại cơn thịnh nộ của Người,
các đồng minh của thủy thần Ra-háp
phải nằm rạp dưới chân Người.
14 Chẳng lẽ tôi lại tranh cãi, hay tìm lý để chống đối Người sao?
15 Cho dù tôi có lý, tôi cũng không tranh cãi,
nhưng sẽ xin Đấng xét xử tôi thương xót.
16 Tôi có kêu cầu và Người đáp lại,
tôi cũng chẳng tin là Người nghe tiếng tôi.
17 Người vùi dập tôi trong cơn dông bão,
lại vô cớ bắt tôi chịu thêm nhiều thương tích.
18 Người chẳng để tôi kịp thở,
mà lại dìm tôi trong bao nỗi đắng cay.
19 Cậy vào sức ư? Chính Người lại là Đấng hùng mạnh!
Cậy vào toà xét xử? Nhưng ai cắt cử Người?
20 Cho dù tôi có lý, miệng tôi cũng kết án tôi;
cho dù tôi có vẹn toàn, nó vẫn chứng minh là tôi bất chính.
21 Tôi vẹn toàn ư? Chính tôi cũng không hay,
tôi chẳng màng sống nữa!
22 Tất cả đều như nhau; vì thế tôi mới bảo:
đứa gian ác cũng như kẻ vẹn toàn, chính Người tiêu diệt hết!
23 Nếu thình lình xảy ra tai ương gây chết chóc,
thì Người vẫn thản nhiên nhạo cười

trước cảnh khốn cùng của người vô tội.
24 Miền đất có bị trao vào tay kẻ dữ,
thì Người cũng che mặt các quan toà,
nếu không phải là Người thì ai đây?
25 Ngày đời tôi trôi nhanh hơn kẻ chạy đua,
nó qua mau, mà không thấy hạnh phúc.
26 Nó lướt đi như những chiếc thuyền nan,
như phượng hoàng bổ xuống bắt mồi.
27 Nếu con nói: con sẽ quên đi lời than thở,
đổi nét mặt mà hớn hở vui tươi,
28 thì con lại khiếp sợ mọi nỗi đớn đau;
con biết rằng: Ngài chẳng kể con là vô tội.
29 Vậy nếu con đã làm điều dữ,
thì nhọc nhằn vô ích mà làm chi?
30 Nếu con có tắm bằng nước tuyết,
có lấy thuốc tẩy mà rửa tay cho sạch,
31 bấy giờ, Ngài sẽ nhận chìm con xuống bùn,
khiến áo xống con cũng coi con là ghê tởm.
32 Vì Người không phải là người phàm như tôi,
để tôi tranh cãi với Người,
để cùng với Người ra trước toà xét xử.
33 Giữa chúng tôi chẳng ai làm trọng tài
để đặt tay lên cả hai chúng tôi.
34 Phải chi Người đẩy xa tôi ngọn roi của Người,
và đừng làm tôi kinh hoàng sợ hãi!
35 Bấy giờ tôi sẽ nói mà không còn sợ Người,
vì tôi thấy tôi đâu có như vậy!

MỤC LỤC

- Chương 10 -

1 Hồn tôi chẳng còn ham sống,
tôi muốn để mặc cho tiếng thở than tuôn trào,
và muốn thốt ra lời khi tâm hồn cay đắng.
2 Tôi sẽ thưa với Thiên Chúa: Xin đừng kết án con,
xin cho con biết tại sao Ngài tố cáo con.
3 Phải chăng Ngài thích thú khi đàn áp,
khi coi rẻ công trình tay Ngài sáng tạo,
và ủng hộ mưu đồ của bọn ác nhân?
4 Phải chăng mắt Ngài chỉ là mắt thịt,
và Ngài nhìn theo kiểu phàm nhân?
5 Phải chăng cuộc đời của Ngài
cũng ngắn ngủi như đời người phải chết,
và năm tháng của Ngài cũng chóng qua như cuộc nhân sinh?
6 Nhưng chính Ngài tìm bắt lỗi con,
và điều tra tội con đã phạm,
7 mặc dầu Ngài biết: con không tội lỗi gì,
và không ai thoát khỏi tay Ngài được.
8 Chính tay Ngài đã tạo tác nên con,
chẳng lẽ Ngài đổi ý mà huỷ diệt?
9 Xin Ngài nhớ cho: Ngài đã tạo ra con bằng đất sét,
rồi lại đưa con trở về cát bụi.
10 Há chẳng phải Ngài đã tạo nên con như sữa lỏng,
rồi làm con đặc lại như bơ?
11 Ngài đắp lên con bằng da bằng thịt,
rồi lấy gân lấy cốt mà dệt mà thêu.

MỤC LỤC

[12] Ngài đã ban cho con tình thương và sự sống,
quan tâm đến từng hơi thở của con.
[13] Nhưng có điều này Ngài luôn giữ kín,
con biết rõ đó chính là ý nghĩ của Ngài.
[14] Nếu con phạm tội, Ngài để ý lưu tâm,
chẳng bỏ qua lỗi lầm con phạm.
[15] Nếu con có tội, thì khốn cho con!
Mà nếu có công chính, con cũng chẳng dám ngẩng đầu:
Tủi hổ đầy tràn, lỗi lầm chồng chất.
[16] Nếu con ngẩng đầu, thì khác nào sư tử,
Ngài liền săn đuổi con, Ngài hạ nhục con để bày tỏ uy quyền.
[17] Nhằm cáo tội con, Ngài đưa hết lý này đến lý khác;
nhằm chống lại con, Ngài không ngớt khơi dậy cơn phẫn nộ;
nhằm bao vây con, Ngài đưa thêm nhiều đoàn quân mới.
[18] Vậy thì tại sao Ngài lại kéo con ra khỏi lòng mẹ?
Phải chi lúc đó con tắt thở cho rồi,
chẳng còn ai nhìn thấy con nữa!
[19] Con sẽ được coi như không có,
được đưa thẳng từ dạ mẹ xuống mồ.
[20] Ngày đời con, nào có được bao nhiêu!
Xin Ngài nương tay, để con được đôi phần thanh thoả,
[21] trước khi con ra đi, không hẹn ngày trở lại,
đi về nơi tăm tối, dưới bóng tử thần,
[22] nơi tăm tối, mịt mù, hỗn độn,
nơi ánh sáng và bóng tối cũng như nhau.

- Chương 11 -

<u>MỤC LỤC</u>

Sự khôn ngoan của Thiên Chúa mời gọi ông Gióp thú tội

1 Bấy giờ ông Xô-pha, người Na-a-mát lên tiếng nói:
2 Kẻ nhiều lời, phải chăng không ai đối đáp nổi?
Khéo ăn khéo nói là chính trực hay sao?
3 Phải chăng những lời lẽ ba hoa của anh
khiến người ta câm miệng?
Anh buông lời chế nhạo, mà chẳng ai làm anh nhục nhã sao?
4 Anh dám khẳng định: "Điều tôi nói quả là đúng đắn.
Có Thiên Chúa làm chứng: tôi là người thanh sạch."
5 Nhưng phải chi Thiên Chúa lên tiếng
để trực tiếp ngỏ lời với anh.
6 Phải chi Người cho anh được biết
bao nhiêu bí ẩn của lẽ khôn ngoan
vượt quá tầm hiểu biết của người phàm.
Bấy giờ anh mới rõ:
lầm lỗi của anh, Thiên Chúa đã bỏ quên một phần.
7 Liệu anh có dò nổi mầu nhiệm cao sâu của Thiên Chúa,
liệu anh có nhận thức Đấng Toàn Năng tuyệt hảo dường nào?
8 Sự tuyệt hảo của Người
cao hơn các tầng trời, liệu anh làm gì được,
sâu thẳm hơn âm phủ, hỏi anh biết được gì,
9 trải dài hơn cõi đất, rộng hơn cả biển sâu?
10 Nếu Người đi qua để cầm tù, và triệu tập đại hội để xử án,
thì ai ngăn cản được Người?
11 Quả thật, Người biết rõ quân vô loại,
tội ác, Người thấy ngay mà không cần chú ý.
12 Vì thế, kẻ ngu si sẽ thành người am hiểu,

MỤC LỤC

và lừa hoang được huấn luyện thành người.
13 Phần anh, nếu anh giữ lòng mình cho kiên vững,
nếu anh dang tay hướng thẳng về Người,
14 nếu anh ném xa điều gian ác trong tay,
và không để cho bất công cư ngụ trong lều,
15 thì bấy giờ, anh sẽ ngẩng mặt lên, không tì ố,
anh sẽ được vững vàng, không sợ hãi chi.
16 Vì bấy giờ anh sẽ quên tại hoạ,
dù anh nhớ tới, nó cũng như dòng nước đã chảy qua.
17 Đời anh sẽ huy hoàng hơn mặt trời chính ngọ,
và tháng ngày tăm tối
sẽ trở thành như những buổi bình minh.
18 Anh sẽ được vững dạ an lòng vì có niềm hy vọng:
dù đã phải thẹn thùng xấu hổ,
anh sẽ được nghỉ ngơi yên hàn.
19 Anh sẽ nghỉ yên, không bị ai quấy phá,
có nhiều người sẽ tìm đến cầu thân.
20 Còn quân gian ác có mỏi mắt tìm
cũng chẳng thấy nơi nương ẩn,
hy vọng của chúng là trút hơi thở cuối cùng.

- Chương 12 -

Thiên Chúa quyền năng biểu lộ sự khôn ngoan qua các hành động của Người

1 Bấy giờ ông Gióp lên tiếng nói:
2 Các anh thật chỉ là con người!
Nhưng cùng với các anh, sự khôn ngoan sẽ chết.

MỤC LỤC

3 Tôi đây, tôi cũng nghĩ được như các anh,
với các anh, tôi đâu thua kém gì, ai chẳng biết như vậy?
4 Thế mà bạn hữu đã nhạo cười tôi
là người đã từng khẩn cầu Thiên Chúa và được Người đáp lại.
Than ôi, người công chính vẹn toàn
lại trở nên trò cười cho thiên hạ!
5 "Người đã bất hạnh lại còn bị khinh chê!
Kẻ đã trượt chân còn bị xô thêm nữa."
Những kẻ gặp may lành thường xử sự như thế.
6 Nhưng quân cướp lại sống bình an trong lều,
những kẻ chọc giận Thiên Chúa được mọi bề yên ổn,
và kẻ bắt Thiên Chúa phục vụ mình cũng thế!
7 Nhưng anh cứ hỏi súc vật, chúng sẽ chỉ giáo cho anh,
cứ hỏi chim trời, chúng sẽ cho anh biết.
8 Thú rừng sẽ chỉ giáo cho anh hay,
cá biển sẽ giải thích cho anh rõ.
9 Vì trong giống vật, có con nào lại không biết
rằng tay Đức Chúa đã làm nên những điều đó!
10 Chính Người nắm trong tay hồn của mọi sinh vật
cũng như hơi thở của tất cả người phàm.
11 Lẽ nào tai không phân biệt được lời nói,
và cổ họng không thưởng thức được món ăn?
12 Người tóc bạc được trí khôn ngoan,
bậc tuổi cao có tài thông hiểu.
13 Nhưng nơi Thiên Chúa có cả khôn ngoan lẫn sức mạnh,
mưu lược cũng như tài thông hiểu đều thuộc về Người.
14 Người phá huỷ, chẳng ai xây lại được,

Người giam cầm, không ai cứu thoát nổi.
15 Người giữ nước lại, trời liền hạn hán,
Người thả nước ra, đất bị tan hoang.
16 Nơi Người có cả dũng lực lẫn tài trí,
kẻ lầm lạc cũng như người gây ra lầm lạc đều ở trong tay Người.
17 Người bắt các mưu sĩ phải đi chân đất,
làm cho các thẩm phán ra điên rồ.
18 Người gỡ bỏ cân đai của vua chúa
và bắt họ phải dùng khố thắt lưng.
19 Người bắt các tư tế phải đi chân đất
Người lật đổ những kẻ quyền uy.
20 Người làm cho nhà hùng biện mất cả tài ăn nói,
cho bậc lão thành chẳng còn óc biện phân.
21 Người đổ nhuốc nhơ xuống hàng quyền quý,
và nới lỏng dây lưng cho quân bạo tàn.
22 Người vạch trần những tối tăm bí ẩn,
phơi bày bóng tối tử thần ra ánh sáng.
23 Người làm cho các dân lớn mạnh rồi tiêu diệt,
để cho bành trướng rồi bắt phải lưu vong.
24 Người làm cho thủ lãnh của dân ra ngu muội,
bắt phải lang thang trong sa mạc không lối thoát.
25 Chúng mò mẫm trong tăm tối mịt mù,
lảo đảo như người thấm men say.

- Chương 13 -

1 Những chuyện này chính mắt tôi đã thấy,
chính tai tôi đã nghe và đã hiểu.

MỤC LỤC

2 Điều các anh biết, tôi đây cũng biết, tôi chẳng thua kém gì.
3 Phần tôi, tôi sẽ thưa với chính Đấng Toàn Năng,
tôi muốn biện hộ cho mình trước Thiên Chúa.
4 Còn các anh, hạng láo khoét bày trò,
tất cả các anh chỉ là bọn lang băm!
5 Phải chi các anh biết nín lặng!
Như thế các anh mới là người khôn ngoan.
6 Xin các anh nghe lời tôi biện hộ;
xin để ý lời miệng tôi phân trần.
7 Có phải nhân danh Thiên Chúa mà các anh nói lời dối trá?
Có phải vì Người, mà các anh bày chuyện điêu ngoa?
8 Có phải các anh đứng về phe Người?
Có phải các anh biện hộ cho Thiên Chúa?
9 Người dò xét các anh, phải chăng đó là điều tốt?
Phải chăng các anh phỉnh gạt Người
như phỉnh gạt phàm nhân?
10 Hẳn Người sẽ phiền trách các anh,
nếu các anh đã bí mật theo phe phái.
11 Phải chăng uy phong Người chẳng làm cho các anh khiếp sợ,
nỗi kinh hoàng Người chẳng ập xuống các anh?
12 Lời các anh khuyên bảo
chỉ là những câu châm ngôn tầm thường như tro bụi,
lập luận của các anh là thứ lập luận mềm nhũn như đất sét.
13 Im đi, để mặc tôi! Chính tôi sẽ nói, rồi muốn ra sao thì ra.
14 Vì thế tôi sẽ liều mạng đến một mất một còn.
15 Người có thể giết tôi, tôi chẳng còn gì để hy vọng,
nhưng trước nhan Người,

cách sống của tôi, tôi phải biện hộ.
16 Đó chính là điều sẽ cứu tôi,
vì trước nhan Người, ác nhân sẽ không dám xuất đầu lộ diện.
17 Xin các anh để tâm nghe lời tôi nói,
lắng tai nghe lời tôi giãi bày.
18 Này đây tôi sắp sửa trình bày vụ việc,
tôi biết rõ rằng tôi công chính.
19 Vậy nếu có ai cãi và thắng được tôi,
tôi sẽ làm thinh ngay và chết tức thì.
20 Chỉ xin Chúa miễn cho con hai điều này thôi,
và con sẽ không trốn để khỏi giáp mặt Ngài:
21 Xin đừng để tay Ngài đè nặng lên con,
và đừng làm con kinh hoàng sợ hãi.
22 Bấy giờ Ngài gọi, con sẽ xin thưa,
hoặc con có hỏi, Ngài sẽ trả lời.
23 Con đã phạm bao nhiêu tội lỗi?
Bao nhiêu lần con đã phản nghịch,
đã đắc tội với Ngài, xin cho con được biết.
24 Sao Ngài lại ẩn mặt, và xem con như thù địch của Ngài?
25 Có phải điều Ngài muốn là làm run rẩy chiếc lá gió thổi bay,
hay đuổi theo một cọng rơm khô héo?
26 Quả thật, nhằm chống lại con,
Ngài đã viết những lời cay đắng,
đã kể ra các tội con phạm lúc xuân xanh,
27 đã tra chân con vào cùm, theo dõi mọi đường nẻo con đi,
và dò xét mọi dấu chân con bước.
28 Con người mục nát như gỗ mọt, như tấm áo đã bị mối xông.

MỤC LỤC

- Chương 14 -

1 Con người do phụ nữ sinh ra,
tuổi đời ngắn ngủi, mà âu lo chồng chất.
2 Tựa đoá hoa mới nở đã tàn,
con người qua mau, khác nào bóng câu qua cửa sổ,
3 thế mà Ngài lại để mắt nhìn xem,
còn bắt ra đối chất với Ngài.
4 Ai tìm thanh sạch được từ ô uế?
Dứt khoát chẳng một ai!
5 Vì tuổi con người đã được Ngài ấn định,
sống được bao năm tháng là tuỳ thuộc ở Ngài.
Ngài định giới hạn rồi, sao có thể vượt qua!
6 Xin Ngài đừng để ý đến con người nữa,
cho nó được an nhàn thư thái, và phấn khởi mừng vui
như người làm mướn xong được một ngày.
7 Quả vậy, đến như cây cối mà vẫn còn có niềm hy vọng,
bị chặt rồi, còn có thể mọc lại xanh tươi,
và không ngớt đâm chồi nảy lộc,
8 dầu cho dưới đất rễ cây có già
và gốc cây nằm chết trong cát bụi,
9 chỉ cần một ít nước là đã vội đâm chồi,
nhánh vươn dài như một cây non.
10 Còn con người chết là nằm bất động,
sẽ ở đâu khi tắt thở rồi?
11 Nước biển có thể biến mất, sông ngòi có thể cạn khô,
12 cũng thế, con người nằm xuống ngủ yên rồi

MỤC LỤC

là không thức dậy nữa.
Bao lâu các tầng trời còn tồn tại,
nó vẫn không thức giấc, không tỉnh dậy, không hết ngủ say.
13 Ôi, giả như Ngài giấu con trong âm phủ,
cất con ở đó cho đến lúc cơn giận Ngài nguôi,
cho con một thời hạn, rồi lại nhớ đến con?
14 - vì đã chết rồi, làm sao con người sống lại được? -
Trong suốt cả thời gian khổ dịch
con vẫn cứ đợi chờ, cho tới khi Ngài nâng con dậy.
15 Bấy giờ Ngài gọi, con sẽ xin thưa.
Bởi vì Ngài những khát khao mòn mỏi
nhìn thấy công trình do tay Ngài làm nên.
16 Bây giờ Ngài đếm từng bước con đi,
nhưng lúc ấy, Ngài sẽ không còn quan tâm đến tội con nữa.
17 Lúc ấy, tội ác con, Ngài sẽ niêm trong bọc,
lỗi lầm con, Ngài sẽ phủ lấp đi.
18 Than ôi! Chẳng khác chi núi sập xuống vỡ tan,
đá tảng bị dời qua chỗ khác,
19 chẳng khác chi nước chảy đá mòn, và mưa rào cuốn trôi cát bụi,
cũng vậy, hy vọng của người phàm, Ngài làm tiêu tan hết.
20 Ngài quật cho nó ngã không dậy được, và nó phải ra đi,
Ngài làm cho mặt mày nó ra xấu xa ghê tởm,
rồi Ngài đuổi nó đi.
21 Con cái nó có được vẻ vang rạng rỡ, nó cũng chẳng hay;
chúng có bị khinh khi miệt thị, nó nào có biết!
22 Đau đớn trong thân xác, duy một mình nó chịu,
tang tóc trong tâm hồn, chỉ một mình nó hay.

MỤC LỤC

- Chương 15 -

2. Thiên Thứ Hai

Ông Gióp tự kết án bằng những lời lẽ của ông

1 Bấy giờ, ông Ê-li-phát người Tê-man lên tiếng nói:
2 Chẳng lẽ người khôn ngoan muốn trả lời,
lại dùng những lý lẽ vu vơ, và ngốn gió đông cho đầy bụng,
3 hoặc dùng những lời vô tích sự, dùng những lời vô ích
mà biện hộ cho mình?
4 Anh huỷ bỏ luôn lòng kính sợ Thiên Chúa,
coi thường cả việc suy gẫm trước nhan Người.
5 Quả thật, tội của anh khiến anh nói năng như vậy đó,
anh chọn kiểu ăn nói của phường xảo quyệt.
6 Chính miệng anh, chứ không phải tôi đã kết án anh,
chính môi anh quả quyết rằng anh mắc tội.
7 Có phải anh là người đầu tiên đã sinh ra,
đã chào đời trước khi đồi núi xuất hiện?
8 Có phải anh đã hiện diện trong triều thần Thiên Chúa,
và đã chiếm đoạt được khôn ngoan?
9 Có gì anh biết mà chúng tôi không biết,
có gì anh hiểu mà chúng tôi chẳng hay?
10 Trong chúng tôi, có cả người già nua tóc bạc,
tuổi đời vượt cả tuổi cha anh.
11 Phải chăng anh cho là quá ít
những an ủi Thiên Chúa dành cho anh,
cũng như những lời lẽ nhẹ nhàng chúng tôi nói với anh?
12 Sao anh đành để cho đam mê chế ngự,

MỤC LỤC

để cho mắt anh cũng đồng tình,
13 khi anh quay ra giận dữ
và thốt lên những lời chống lại Thiên Chúa?
14 Phàm nhân là gì để tự cho mình là thanh sạch,
và đứa con do người phụ nữ sinh ra là gì,
để tự cho mình là công chính?
15 Ngay các thánh của Người, Thiên Chúa còn không tin tưởng,
ngay các tầng trời, cũng chẳng thanh sạch trước mắt Người,
16 huống chi con người ghê tởm và hư đốn,
con người chuyên làm điều gian ác như uống nước lã?
17 Nghe tôi đi, tôi xin chỉ cho anh, tôi xin kể lại những điều đã thấy,
18 những điều các bậc hiền nhân
đã cho hay mà chẳng hề giấu giếm,
đó cũng là điều cha ông xưa truyền lại.
19 Chỉ các vị này
mới được Thiên Chúa ban cho miền đất ta đang sống,
bấy giờ nơi đó chẳng có ngoại kiều nào lẫn lộn.
20 Cả cuộc đời đứa gian ác là một chuỗi lo âu,
năm tháng dành cho kẻ hung tàn đã được đếm hết.
21 Bên tai nó, tiếng kêu hãi hùng luôn văng vẳng,
đang sống an lành, thì quân cướp bỗng đâu ào tới.
22 Nó không tin rằng mình sẽ thoát khỏi cảnh tối tăm,
mà thấy mình bị bỏ mặc cho gươm đâm chém.
23 Nó rảo khắp đó đây tìm bánh, nhưng sẽ đi đâu?
Nó biết rằng cái nắm chắc trong tay là chuỗi ngày đen tối.
24 Khốn khổ ngặt nghèo làm nó thêm kinh hãi,
đổ dồn trên nó như ông vua sẵn sàng lâm trận.

[25] Cũng chỉ vì nó đã dám dang tay chống lại Thiên Chúa,
cả gan chống lại Đấng Toàn Năng,
[26] lấy thuẫn dày che thân,
nó cắm cổ cắm đầu xông vào Chúa.
[27] Bởi vì nó mặt mày núng nính và thân hình phì nộn.
[28] Nó ở trong các thành đã bị tàn phá,
trong những ngôi nhà chẳng ai cư ngụ, sắp trở nên hoang tàn.
[29] Nhưng nó sao giàu nổi, tài sản nó sẽ chẳng bền lâu,
của cải nó không che kín được xứ sở.
[30] Nó sẽ không thoát khỏi bóng tối,
chồi non của nó, một ngọn lửa sẽ làm héo khô, tàn lụi,
hoa của nó, gió sẽ cuốn đi.
[31] Phải chi nó đừng tin vào sự dối trá, nhưng nó đã làm,
vì dối trá chính là những gì nó thu hoạch được.
[32] Chưa tới thời tới lúc, cành lá của nó đã úa tàn,
chẳng còn xanh tươi nữa.
[33] Khác nào cây nho, nó làm rụng quả khi chưa chín,
như cây ô-liu, nó để mất đi hoa trái của mình.
[34] Quả thật, phường gian ác sẽ không có con nối dõi,
lều đứa ăn hối lộ sẽ bị lửa thiêu.
[35] Đứa cưu mang gian ác, ắt sẽ sinh tai hoạ,
bụng chúng chứa sẵn những điều gian.

- Chương 16 -

Con người không công chính còn Thiên Chúa công chính

[1] Bấy giờ, ông Gióp lên tiếng nói:
[2] Những điều như thế, tôi nghe đã bao lần.

MỤC LỤC

Các anh muốn ủi an nhưng tất cả chỉ gây thêm đau khổ.
3 "Những lời lẽ viển vông như thế liệu đã chấm dứt chưa? "
Hoặc: "Điều gì bắt anh phải trả lời thêm nữa? "
4 Giả như các anh ở vào địa vị tôi,
tôi cũng sẽ nói như các anh,
cũng sẽ có những lời đối đáp,
sẽ lắc đầu mai mỉa các anh.
5 Tôi cũng sẽ dùng ba tấc lưỡi
để làm cho các anh nên vững vàng,
sẽ không tiếc mấp máy đôi môi
mà làm cho các anh thêm mạnh mẽ.
6 Nếu tôi có nói, nỗi khổ của tôi vẫn khôn nguôi,
tôi mà nín thinh, nỗi khổ của tôi liệu có dứt?
7 Nhưng giờ đây Thiên Chúa làm cho tôi kiệt quệ.
Phải, Ngài đã gieo kinh hoàng
trên mọi người thân cận của con.
8 Ngài đã để cho dạ con phải nhăn nheo xấu xí,
đó là một bằng cớ tố cáo con;
và vẻ xanh xao gầy còm của thân thể
cũng là một bằng cớ nữa tố cáo con.
9 Tôi bị cơn giận của Người cấu xé và săn đuổi,
Người nghiến răng nghiến lợi doạ dẫm tôi.
Kẻ thù tôi đưa mắt nhìn tôi chòng chọc.
10 Chúng há mồm há miệng doạ dẫm tôi, lại hè nhau chế giễu,
cùng nhau tụ họp chống lại tôi.
11 Thiên Chúa đã trao tôi cho bọn điên khùng,
quẳng tôi vào tay phường gian ác.

MỤC LỤC

12 Tôi đang sống yên ổn thì Người đánh tôi,
nắm lấy gáy tôi mà bẻ gãy,
rồi dựng tôi lên làm bia mà bắn:
13 tên nhọn của Người vây bủa lấy tôi,
đâm thẳng vào lưng, không mảy may thương hại,
khiến cho mật tôi đổ tràn ra đất.
14 Rồi Người chọc thủng tôi lỗ chỗ;
tựa trang chiến sĩ, Người nhảy vào đánh tôi tơi bời,
15 tôi khoác lên da khô của mình tấm áo vải thô,
lại vùi trán tôi trong bụi đất.
16 Khóc lóc nhiều, mặt tôi đỏ ửng,
phiền muộn quá, cặp mắt thâm quầng.
17 Thế nhưng bàn tay tôi chẳng vương bạo lực,
và lời cầu nguyện của tôi thật tinh tuyền.
18 Đất ơi, đừng vùi lấp máu ta đi,
ước gì tiếng tôi kêu còn vọng ngân mãi mãi!
19 Ngay giờ đây trên trời, tôi đã có một nhân chứng,
nơi chốn cao xanh, tôi đã có một người bảo lãnh.
20 Bạn bè của tôi chế nhạo tôi,
nhưng tôi hướng nhìn lên Thiên Chúa, mắt đầm đìa giọt lệ.
21 Phải chi nhân vật kia
có thể làm trọng tài giữa con người và Thiên Chúa,
như giữa hai con người với nhau.
22 Vì năm tháng đời tôi đã được đếm hết,
con đường tôi đang đi không dẫn tôi trở lại.

- Chương 17 -

MỤC LỤC

1 Hơi thở tôi đã cạn, ngày đời tôi đã hết,
một nấm mồ đang đợi chờ tôi.
2 Chung quanh tôi lại chẳng phải là một đám người
ưa cười đùa chế nhạo đó sao?
Suốt canh khuya, mắt tôi đắm chìm trong cay đắng!
3 Xin Ngài đứng ra bảo đảm cho con,
vì ngoài Ngài ra, ai nào dám đưa tay cam kết?
4 Quả thật, Ngài làm cho lòng chúng ra mù tối,
chẳng còn nhận ra điều hay lẽ phải.
Vì vậy, Ngài không chịu để cho chúng đắc thắng.
5 Tựa như ai đó mời bạn đến chia phần,
trong khi chính con mình lại mỏi mắt chờ mong.
6 Tôi cũng nên trò cười cho thiên hạ,
ai đưa mắt nhìn cũng phải ngoảnh mặt đi.
7 Mắt tôi hoen mờ vì đau khổ, toàn thân tôi chỉ còn là cái bóng.
8 Thấy cảnh này, người ngay thẳng cũng phải bàng hoàng,
người vô tội phẫn nộ với ác nhân.
9 Nhưng người công chính luôn giữ vững đường lối của mình,
kẻ tay sạch lòng thanh sẽ được thêm sức mạnh.
10 Các anh cứ trở lại, cứ đến đây,
nhưng trong các anh, tôi chẳng thấy ai là khôn ngoan cả.
11 Ngày đời tôi qua nhanh, toan tính của tôi thành mây khói,
cùng với những ước mơ tôi hằng ấp ủ.
12 Thiên hạ muốn biến đêm thành ngày,
tưởng chừng bóng tối sẽ qua đi và trời sáng.
13 Nếu tôi hy vọng âm phủ sẽ là nhà,
và tôi sẽ kê giường trong bóng tối,

[14] nếu tôi nhìn nấm mồ mà nói: "Đây là cha tôi!"
và nhìn giòi bọ: "Đây là mẹ, đây là chị tôi!",
[15] thì hy vọng của tôi ở chỗ nào,
hạnh phúc của tôi, ai là người nhìn thấy?
[16] Bấy giờ hạnh phúc và hy vọng có đi vào âm phủ hay chăng,
khi ta cùng nhau yên nghỉ trong bụi đất?

- Chương 18 -

Giận dữ cũng chẳng làm gì được Thiên Chúa

[1] Bấy giờ ông Bin-đát, người Su-ác, lên tiếng nói:
[2] Đến bao giờ các anh còn nói những lời độc địa?
Cứ suy nghĩ, rồi chúng tôi sẽ nói cho hay.
[3] Tại sao các anh coi chúng tôi như súc vật,
như những đứa thô lỗ tục tằn?
[4] Chính anh đã tự dày vò trong khi giận dữ,
chẳng lẽ vì anh mà cả trái đất lại bị bỏ hoang
và núi đá chuyển mình dời chỗ?
[5] Phải, ánh sáng của ác nhân rồi sẽ tắt,
đuốc phừng phừng của nó cũng không chiếu toả.
[6] Trong lều nó ở, ánh sáng thành bóng tối,
đèn đóm cũng tắt luôn.
[7] Bước đi của nó xưa kia vững chắc, giờ đây lảo đảo,
mưu đồ của nó làm cho nó ngả nghiêng.
[8] Bởi vì chân nó sa vào lưới, nó bước đi trên lưới đã giăng ra.
[9] Cạm bẫy sập xuống trúng gót chân nó,
và dò lưới siết chặt thân mình.
[10] Dây bắt nó giấu ngầm dưới đất,

bẫy gài nó nằm ở trên đường.
11 Nó hoảng sợ vì bao nỗi kinh hoàng ập xuống từ khắp nơi,
theo sát gót chân nó.
12 Đói khát trở nên bạn đồng hành,
tai ương không ngớt nằm bên cạnh.
13 Bệnh tật làm hao mòn da thịt nó,
tử thần lấy đi nhiều phần thân thể.
14 Nó đã bị lôi ra khỏi lều, và hết còn được sống yên ổn,
lại bị dẫn đến gặp Vua Tàn Ác.
15 Người ta sẽ cư ngụ trong lều nó đã ở
nhưng nay chẳng còn thuộc về nó,
và sẽ rắc lưu huỳnh tại nơi nó thường chăn súc vật.
16 Phía dưới, rễ héo khô, phía trên, cành bị đốn.
17 Chẳng ai trong xứ còn nhớ đến nó nữa,
tên nó cũng không được nhắc đến trong miền.
18 Nó bị tống khỏi chỗ đầy ánh sáng đến chốn tối tăm,
bị đuổi khỏi nơi có người cư ngụ.
19 Trong dân mình, nó sẽ chẳng có con có cháu,
tại nhà nó ở, sẽ chẳng còn sống sót một ai.
20 Khi thấy nó đến ngày tận số,
người phương tây kinh hoàng, người phương đông sợ hãi.
21 Quả thật, chỗ cư ngụ của kẻ bất công là như thế,
nơi sinh sống của người không biết Thiên Chúa là như vậy!

- Chương 19 -

Bị Thiên Chúa và con người bỏ rơi, nhưng vẫn tin

1 Bấy giờ, ông Gióp lên tiếng nói:

MỤC LỤC

2 Đến bao giờ các anh còn hành hạ tôi,
còn dùng lời lẽ mà đay nghiến?
3 Các anh nhục mạ tôi đến cả chục lần rồi,
ăn nói cộc cằn với tôi mà không biết xấu hổ!
4 Giả như tôi có thực sự sai lầm, thì chỉ một mình tôi phải liên luỵ.
5 Nhưng nếu quả các anh muốn lên mày lên mặt với tôi,
và muốn chứng minh rằng:
nỗi sỉ nhục tôi đang chịu là đích đáng,
6 thì các anh hãy biết rằng người chèn ép và bủa lưới bắt tôi,
chính là Thiên Chúa vậy.
7 Nếu tôi kêu lên: "Tàn bạo quá!", chẳng có ai đáp lời,
và nếu tôi có van nài đi nữa, cũng chẳng ai phân xử cho tôi.
8 Người chặn đường cản lối, khiến tôi không tài nào vượt nổi;
Người trải bóng tối trên mọi nẻo tôi đi.
9 Danh dự của tôi, Người tước mất,
triều thiên tôi đội, Người lấy đi.
10 Người tận diệt tôi để tôi mất dạng;
như người ta nhổ cây tận gốc,
Người làm tiêu tan hy vọng của tôi.
11 Chống lại tôi, Người bừng bừng giận dữ,
Người coi tôi như thù địch của Người.
12 Quân sĩ của Người ùn ùn kéo tới,
chúng mở đường nhằm tấn công tôi,
rồi đóng trại chung quanh lều tôi ở.
13 Anh em tôi, Người đẩy họ xa tôi,
Người quen biết coi tôi như người dưng nước lã.
14 Thân bằng quyến thuộc đều dứt nghĩa đoạn tình,

MỤC LỤC

khách trọ nhà cũng lãng quên tôi.
15 Các tớ gái tôi coi tôi như một người xa lạ,
chúng nhìn tôi như một kẻ ngoại bang.
16 Gọi tớ trai, chúng chẳng buồn thưa,
nhưng tôi lại phải ngỏ lời năn nỉ.
17 Hơi thở tôi khiến vợ tôi ghê tởm,
mùi hôi thối xông ra làm cho anh em tôi gớm ghiếc.
18 Thậm chí tôi bị bọn nhãi ranh chế giễu,
tôi vừa đứng dậy là chúng đã chọc tôi.
19 Mọi người thân thiết nhìn tôi mà ghê tởm,
đến kẻ mến thương tôi cũng trở mặt với tôi.
20 Tôi đâu còn là chi, tôi cũng chẳng có gì,
ngoài thân thể chỉ là da bọc xương.
21 Xin thương tôi, xin thương xót tôi,
hỡi các anh là những người bè bạn,
vì chính tay Thiên Chúa đã đánh tôi!
22 Tại sao các anh bắt chước Thiên Chúa
mà đi săn đuổi tôi, và vẫn không thoả mãn?
23 Ôi, những lời tôi nói đây, phải chi có người chép lại,
phải chi có người ghi vào sách,
24 có người đục bằng sắt, trám bằng chì,
tạc vào đá cho đến muôn đời!
25 Tôi biết rằng Đấng bênh vực tôi vẫn sống,
và sau cùng, Người sẽ đứng lên trên cõi đất.
26 Sau khi da tôi đây bị tiêu huỷ,
thì với tấm thân, tôi sẽ được nhìn ngắm Thiên Chúa.
27 Chính tôi sẽ được ngắm nhìn Người,

MỤC LỤC

Đấng mắt tôi nhìn thấy không phải người xa lạ.
Lòng tôi những tha thiết mong chờ.
28 Thật vậy, các anh nói: "Làm sao săn đuổi nó,
để có lý mà cáo tội nó đây? "
29 Bấy giờ các anh hãy sợ lưỡi gươm kề cổ mình,
vì cơn giận của các anh đáng tội chết.
Như thế các anh sẽ biết rằng:
thế nào cũng có một cuộc xét xử.

- Chương 20 -

Thiên Chúa công chính không miễn trừ ai

1 Bấy giờ, ông Xô-pha người Na-a-mát lên tiếng nói:
2 Này đây những suy nghĩ của tôi thúc đẩy tôi trả lời,
tâm hồn tôi thật bồn chồn lo lắng.
3 Người ta vừa cho tôi một bài học, lại vừa nhục mạ tôi,
chính tâm trí tôi thúc đẩy tôi trả lời.
4 Chẳng lẽ anh không biết: thời nào cũng vậy thôi
kể từ khi con người được đặt trên trái đất:
5 niềm vui của ác nhân thật là ngắn ngủi,
đứa vô đạo có hân hoan sung sướng, chỉ trong chốc lát thôi?
6 Giả như nó vươn mình lên tới trời, và đầu có chạm đến tầng mây,
7 thì tựa bóng ma, nó sẽ tan biến đi mãi mãi,
ai đã nhìn thấy nó sẽ hỏi: "Nó đâu rồi! "
8 Tựa giấc mơ, nó bay đi mà không tìm lại được,
nó biến mất, khác nào một thị kiến ban đêm.
9 Mắt đã từng thấy nó, nay chẳng còn thấy nữa,
nó cũng không nhìn thấy nơi nó đã ở xưa.

MỤC LỤC

[10] Con cái nó phải đền cho những kẻ bần cùng,
phải tự tay trả lại của nó đã chiếm.
[11] Xương cốt nó xưa đầy tràn nhựa sống,
nay phải nằm yên trên cát bụi.
[12] Nếu trong miệng nó, gian ác đã nên như kẹo ngọt
cho nó ngậm dưới lưỡi,
[13] và vì tiếc của, nó không dám bỏ đi,
nên đã giữ lại trong cổ họng,
[14] thì sớm muộn gì trong bụng nó thức ăn sẽ biến chất
và trở thành nọc độc giết người.
[15] Của cải nó đã ngốn, ắt nó phải mửa ra,
Thiên Chúa sẽ tống ra khỏi lòng nó.
[16] Nó đã bú nọc độc, thì lưỡi rắn sẽ giết nó chết.
[17] Dầu chảy thành suối, mật và sữa chua đầy thung lũng,
nó sẽ chẳng còn thấy bao giờ.
[18] Kết quả bao công lao khó nhọc của nó,
nó phải hoàn trả lại mà không được hưởng dùng;
những gì nó có nhờ trao đổi,
nó cũng chẳng được một chút nào.
[19] Vì nó đã hành hạ, đã bỏ rơi những người cùng khốn,
đã chiếm đoạt nhà cửa thay vì xây dựng,
[20] vì khát vọng của nó chẳng bao giờ thoả mãn,
nên kho tàng của nó không cứu nó nổi đâu.
[21] Chẳng ai thoát khỏi mà không bị nó cấu xé,
nên nó không thể thịnh đạt lâu dài.
[22] Nó đang thật sung túc thì gặp phải khốn quẫn,
mọi khốn khổ bần cùng ập xuống trên nó.

MỤC LỤC

23 Thiên Chúa sẵn sàng làm cho nó đầy bụng,
khi giáng xuống nó cơn thịnh nộ của Người,
và cho tên bắn xuống nó như mưa.
24 Nó có thoát được vũ khí bằng sắt,
thì sẽ bị nỏ bằng đồng nhắm bắn.
25 Một mũi tên cắm phập vào lưng,
mũi nhọn xuyên qua gan mà vẫn chói sáng,
nhưng cùng lúc, bao nỗi kinh hoàng đã đến tấn công.
26 Mọi tai hoạ khủng khiếp nhất
đe doạ những kho tàng nó thu tích được.
Một ngọn lửa không ai thắp lên sẽ đốt nó,
thiêu rụi hết những gì còn sót trong lều nó ở.
27 Trời phơi bày tội ác nó phạm, đất nổi lên chống nó.
28 Tài sản trong nhà nó tiêu tan và trôi đi hết cả
ngày Thiên Chúa nổi trận lôi đình.
29 Đó là phần Thiên Chúa dành cho đứa ác nhân,
là số phận Thiên Chúa định cho nó.

- Chương 21 -

Thực tế không phải vậy

1 Bấy giờ ông Gióp lên tiếng nói:
2 Xin hãy lắng nghe lời tôi nói, và như thế đã là yên ủi tôi.
3 Xin chịu khó nghe, rồi tôi sẽ nói,
tôi nói xong, các anh sẽ mặc sức nhạo cười.
4 Có phải vì con người mà tôi than vãn?
Nếu thế, tôi không mất bình tĩnh làm sao được?
5 Cứ nhìn tôi đi, các anh sẽ phải sững sờ,

mau đưa tay ra mà che miệng.
6 Chính tôi khi nghĩ đến, tôi đã phải bàng hoàng,
phải rùng mình sởn ốc.
7 Tại sao kẻ gian ác vẫn sống nhởn nhơ,
càng về già lại càng thêm của cải?
8 Trước mặt chúng, dòng dõi chúng đứng vững như bàn thạch,
chúng thấy con thấy cháu ngay trước mặt mình.
9 Nhà cửa chúng yên ổn, không phải sợ hãi chi,
ngọn roi Thiên Chúa không hề đụng tới.
10 Bò mộng của chúng truyền giống không hư,
bò cái của chúng sinh con không sẩy.
11 Con cái chúng chạy nhảy như chiên cừu,
đám trẻ thơ tung tăng đùa giỡn.
12 Chúng hát ca theo nhịp trống, cung đàn,
chúng vui đùa theo tiếng sáo vi vu.
13 Cuộc đời chúng đầy tràn hạnh phúc,
chúng đi về âm phủ thư thái an nhàn.
14 Thế nhưng chúng đã từng nói với Thiên Chúa:
"Xin Ngài xa chúng tôi,
chúng tôi chẳng muốn biết đường lối của Ngài.
15 Đấng Toàn Năng là gì để chúng tôi phụng sự,
cầu khẩn Người, chúng tôi được lợi chi? "
16 Hạnh phúc chẳng ở trong tay chúng hay sao?
Ước gì tôi lánh xa ý đồ phường gian ác!
17 Đã mấy lần đèn của ác nhân vụt tắt,
và tai ương ập xuống trên mình?
Đã mấy lần Thiên Chúa nổi giận

chia cho chúng phần chúng đáng phải chịu?
18 Có bao giờ chúng như cọng rơm bị gió cuốn,
như vỏ trấu bị cơn lốc cướp đi?
19 Người ta vẫn bảo: "Thiên Chúa dành cho con cái nó
tai ương nó phải chịu."
Ước gì Người cứ phạt nó đi cho nó biết!
20 Ước chi nó phải nhìn tận mắt cảnh sụp đổ của mình,
và phải uống cho cạn chén lôi đình của Đấng Toàn Năng!
21 Quả thật, đối với nó, gia đình nó có nghĩa gì đâu,
khi tháng năm đời nó phải kết liễu.
22 Chẳng lẽ người ta lại dạy cho Thiên Chúa thế nào là hiểu biết?
Chính Người là Đấng xét xử chốn cao vời!
23 Có kẻ phải lìa đời lúc còn sung sức,
khi đang sống thư thái an nhàn,
24 thân hình phương phi béo tốt,
tâm hồn vui sướng thảnh thơi.
25 Có người phải ra đi giữa lúc tâm hồn cay đắng,
hạnh phúc chưa bao giờ được hưởng.
26 Kết cuộc cả hai cùng nghỉ yên trong cát bụi,
mặc cho giòi bọ rúc rỉa thân mình.
27 Ồ! Tôi quá biết tâm tưởng của các anh,
các anh có ẩn ý gì về tôi, tôi cũng rõ.
28 Quả thật, các anh hỏi: "Cung điện bậc quyền thế ở đâu?
Đâu là nơi cư ngụ của phường gian ác? "
29 Chẳng lẽ các anh không hỏi khách qua đường,
cũng không hiểu lời họ giải thích?
30 Vào ngày tai ương, kẻ ác được miễn trừ,

nó thoát khỏi hiểm nguy trong ngày phẫn nộ.
31 Vậy thì ai sẽ nói thẳng vào mặt nó về cách nó đã sống xưa nay,
và hết mọi điều nó đã làm, ai là người sẽ trả cho nó?
32 Người ta sẽ đưa nó ra nghĩa địa, để nó thức mà canh mồ của nó.
33 Những hòn đất dưới khe đối với nó thật là êm dịu,
theo sau nó là cả một đoàn người, đi trước nó, đông vô số kể.
34 Vậy thì có nghĩa gì những lời ủi an vô tích sự
các anh dành cho tôi?
Những câu giải đáp của các anh, chỉ là trò giả dối!

- Chương 22 -

3. Thiên Thứ Ba

Thiên Chúa trừng phạt nhân danh công lý

1 Ông Ê-li-phát người Tê-man lên tiếng nói:
2 Người phàm có thể hữu ích cho Thiên Chúa không?
Có chăng người hiểu biết chỉ hữu ích cho chính mình.
3 Đấng Toàn Năng được lợi gì khi anh sống công chính,
Người được ích chi khi anh sống vẹn toàn?
4 Chẳng lẽ vì anh đạo đức mà Người sửa trị và đưa anh ra toà?
5 Há chẳng phải vì anh đã làm vô số điều gian ác
và đã phạm muôn vàn lầm lỗi?
6 Anh đòi anh em nộp của cầm mà chẳng có lý do,
lại còn lột cả áo che thân của họ.
7 Kẻ mệt nhoài, anh chẳng cho nước uống,
người đói lả, anh từ chối bánh ăn.
8 Anh trao đất đai cho kẻ có quyền hành,
và cho người thần thế được định cư.

MỤC LỤC

9 Các quả phụ, anh đuổi về tay trắng,
các cô nhi, anh bắt phải bó tay.
10 Vì thế, cạm bẫy bủa vây anh tứ phía
làm cho anh bất chợt phải sợ hãi kinh hoàng.
11 Ánh sáng ra tối tăm, anh đâu còn nhìn thấy,
một khối nước phủ ngập thân anh.
12 Nào chẳng phải Thiên Chúa ngự trên chốn cửu trùng,
hãy nhìn các vì sao xa thăm thẳm: chúng cao vời biết mấy!
13 Anh từng bảo: "Thiên Chúa biết gì đâu?
Qua tầng mây đen tối, làm sao Người xét xử?
14 Mây là tấm màn che khiến Người không nhìn thấy,
Người đi trên vòm trời."
15 Anh có theo đường xưa lối cũ,
đường lối hạng người tội lỗi đã đi?
16 Chúng bị quét sạch, dù chưa đến thời.
Một con sông nhận chìm nền của chúng.
17 Chúng thưa với Thiên Chúa: "Hãy tránh xa chúng tôi,
Đấng Toàn Năng làm chi được chúng tôi nào?"
18 Nhưng nhà chúng, chính Người lại chất đầy của cải.
Ước gì tôi lánh xa ý đồ của phường gian ác.
19 Nhìn thấy chúng, người công chính vui mừng,
người vô tội nhạo báng:
20 "Kẻ thù chúng ta hẳn đã bị tiêu diệt
và những gì chúng để lại đều bị lửa thiêu."
21 Hãy sống thân tình với Thiên Chúa và xây dựng bình an,
anh sẽ tìm lại được hạnh phúc.
22 Hãy đón nhận giáo huấn miệng Người phán ra,

và đặt lời Người dạy trong tâm hồn.
[23] Nếu anh trở lại cùng Đấng Toàn Năng và hạ mình xuống,
nếu anh đuổi tội ác ra khỏi lều,
[24] nếu anh quẳng vàng xuống đất,
liệng vàng Ô-phia giữa đá cuội lòng sông,
[25] thì chính Đấng Toàn Năng sẽ là vàng,
chính Người sẽ là bạc cho anh.
[26] Bấy giờ anh sẽ lấy Đấng Toàn Năng làm nguồn hoan lạc,
và sẽ ngẩng mặt lên hướng về Thiên Chúa.
[27] Khi anh cầu xin Người, Người sẽ nhậm lời anh,
còn anh chỉ phải lo giữ trọn lời nguyền.
[28] Mọi điều anh dự định sẽ thành công,
nẻo đường anh đi, ánh sáng sẽ bừng lên chiếu rọi.
[29] Vì Người triệt hạ kẻ ăn nói kiêu căng
và cứu vớt ai khiêm nhường cúi mặt.
[30] Người giải thoát kẻ vô tội,
anh sẽ được giải thoát nhờ bàn tay trong sạch của anh.

- Chương 23 -

Thiên Chúa ở xa nên sự ác thắng thế

[1] Bấy giờ ông Gióp lên tiếng nói:
[2] Mãi tới hôm nay, lời than trách của tôi vẫn còn cay đắng;
giữa lúc tôi than khóc, bàn tay Người đè nặng trên tôi.
[3] Ai sẽ cho tôi biết tôi phải tới đâu để tìm Người,
và làm sao đến được nơi Người ngự?
[4] Tôi sẽ tỏ bày vụ việc trước nhan Người,
miệng tôi chất chứa lời biện bạch.

MỤC LỤC

5 Tôi sẽ biết những điều Người trả lời tôi,
và hiểu được những gì Người nói.
6 Với tôi, Người có phải đem hết sức ra tranh luận?
Không, Người chỉ cần lưu tâm để ý.
7 Bấy giờ sẽ có kẻ lòng ngay tranh luận với Người,
và muôn đời tôi sẽ thoát khỏi tay Người xét xử.
8 Này có sang Đông, tôi sẽ chẳng thấy Người,
đi sang Đoài, cũng không gặp được.
9 Tôi lên Bắc để tìm Người, cũng không thấy,
có xuống Nam, Người vẫn biệt tăm.
10 Quả thật, con đường tôi đi, Người đã biết,
Người có đem tôi thử trong lò, tôi sẽ nên như vàng tinh luyện.
11 Chân tôi bước theo vết chân Người,
tôi đã giữ đúng đường của Người, không trệch hướng.
12 Lệnh môi Người truyền, tôi chẳng lìa xa,
lời miệng Người phán, lòng tôi luôn ấp ủ.
13 Người quyết định rồi, ai làm Người đổi ý,
điều lòng Người muốn, ắt Người sẽ thi hành.
14 Quả thật, Người thực hiện phán quyết về tôi,
cũng như bao quyết định khác như vậy.
15 Vì thế, đứng trước nhan Người, tôi đâm sợ hãi,
chỉ nghĩ đến Người là đã khiếp kinh.
16 Thiên Chúa làm cho tôi nhát đảm,
Đấng Toàn Năng khiến tôi phải kinh hoàng.
17 Nhưng dù ngay giữa đêm trường bị tối tăm che mặt,
tôi vẫn không nín lặng làm thinh.

MỤC LỤC

- Chương 24 -

1 Tại sao Đấng Toàn Năng
không định trước thời gian trừng phạt,
và những kẻ biết Người lại không thấy ngày Người xét xử?
2 Phường gian ác đẩy lui lằn ranh,
cướp bóc người chăn lẫn đàn vật.
3 Lừa của cô nhi, chúng đem đi mất,
bò của goá phụ, giữ làm đồ cầm.
4 Chúng gạt người túng thiếu ra khỏi đường đi,
khiến kẻ nghèo hèn trong xứ phải cùng nhau lẩn trốn.
5 Những người này như lừa hoang trong sa mạc,
họ đi kiếm công ăn việc làm,
tìm thức ăn trong sa mạc, và tìm bánh cho lũ con thơ.
6 Giữa đêm khuya, họ gặt lúa ngoài đồng,
và mót nho trong vườn của tên gian ác.
10 Họ bước đi mình trần, không áo mặc,
đói như cào mà vẫn phải vác lúa trên vai.
11 Họ ép dầu giữa hai thớt đá,
đạp nho trong bồn mà cổ vẫn khát khô.
7 Họ ngủ đêm, mình trần không áo mặc,
trời lạnh giá mà chẳng có chăn mền.
8 Mưa bão miền núi làm họ ướt đẫm,
họ phải bám vào đá, vì không chỗ trú thân.
9 Phường gian ác lôi trẻ mồ côi ra khỏi bầu sữa mẹ,
bắt người nghèo nộp con làm của cầm.
12 Trong thành phố, người hấp hối than van,

người bị trọng thương thều thào kêu cứu,
nhưng Thiên Chúa chẳng đoái nhận lời họ khẩn cầu.
13 Chúng về hùa với bọn phản lại ánh sáng,
đường quang minh chính đại, chúng chẳng nhận ra,
cũng không bước theo nẻo chính lộ.
14 Trời chưa rạng, kẻ sát nhân đã thức giấc,
nó giết hại người túng thiếu và kẻ nghèo hèn;
ban đêm nó như kẻ trộm đi lảng vảng.
15 Mắt kẻ ngoại tình chờ chực đêm tối,
nó tự nhủ: "Chẳng ai nhìn thấy ta!",
và nó lấy khăn che mặt.
16 Trong bóng tối, kẻ trộm đục các ngôi nhà
mà ban ngày nó đã đánh dấu,
không một ai trong chúng nhận ra ánh sáng mặt trời.
17 Quả thật, đối với chúng, bình minh là bóng tử thần,
vì chúng đã quá quen với bóng tử thần khủng khiếp.
18 Trên mặt nước, nó trôi bềnh bồng,
trong xứ, đất đai của nó bị nguyền rủa,
không một ai quay lại phía vườn nho.
19 Hạn hán và nóng nực hút nước của tảng băng thế nào,
thì âm phủ cũng hút tội nhân như vậy.
20 Người mẹ xưa kia cho nó bú, nay đã quên nó rồi,
tên tuổi nó, người ta cũng không còn nhớ nữa.
Sự bất công bị bẻ gãy như một cái cây.
21 Nó xử tệ với người son sẻ không con cái,
và không tử tế với người goá bụa.
22 Nhưng Đấng dùng sức mạnh lật đổ kẻ quyền hành

nay đứng lên, không cho nó tin tưởng vào cuộc đời nữa.
23 Người để cho nó sống yên hàn,
nhưng mắt Người luôn dõi theo đường nẻo nó đi.
24 Nó được đề cao trong một thời gian ngắn,
rồi biệt tăm không còn nữa;
nó tàn tạ như ngọn rau bị ngắt đi, và héo khô như đầu gié lúa.
25 Nếu không phải như vậy,
ai có thể nói ngược lại tôi, và cho lời tôi là vô giá trị?

- Chương 25 -

Thánh thi ca tụng quyền năng Thiên Chúa

1 Bấy giờ, ông Bin-đát người Su-ác lên tiếng nói:
2 Thiên Chúa nắm quyền thống trị,
Người đáng kinh đáng sợ dường nào.
Người thiết lập hoà bình trên cõi trời cao.
3 Cơ binh Người, ai đếm được hết,
ánh sáng Người, nào ai tránh nổi?
4 Trước nhan Thiên Chúa
phàm nhân cho mình là công chính thế nào được,
và đứa con do người phụ nữ sinh ra
làm sao dám coi mình là thanh sạch?
5 Này, trước mắt Thiên Chúa, ngay cả ánh trăng cũng lu mờ
và tinh tú cũng không thanh sạch,
6 thì phương chi người phàm chẳng qua là giòi bọ
và con người, cũng chỉ thuộc loại sâu.

MỤC LỤC

- Chương 26 -

Ông Bin-đát nói vu vơ

1 Ông Gióp lên tiếng đáp:
2 Quả là anh bênh vực kẻ không sức lực
và cứu giúp người không mạnh mẽ.
3 Anh bày kế cho kẻ thiếu khôn ngoan
và không tiếc lời dạy khôn cho thiên hạ.
4 Nhưng anh nói những lời ấy cho ai
và ai linh hứng cho anh nói?
5 Âm hồn run rẩy trong lòng đất,
nước và dân cư dưới nước thảy khiếp kinh.
6 Âm phủ phơi trần trước mặt Người,
âm ty không có màn che đậy.
7 Người trải phương Bắc trên hư không
và treo cõi đất trên khoảng trống.
8 Người bao bọc nước trong đám mây,
nhưng mây không rã tan trong nước,
9 Người che mặt trăng rằm, trải mây lên bao phủ.
10 Trên mặt nước Người đã vạch một vòng tròn
ngay tại lằn ranh giữa ánh sáng và bóng tối.
11 Các cột trời nghiêng ngả lung lay,
chúng sững sờ khi Người hăm doạ.
12 Người dùng sức mạnh chặt biển khơi,
lấy trí tuệ phanh thây thủy thần Ra-háp.
13 Người thở hơi làm trong sáng bầu trời,
và đưa tay xả thây con rắn chui nhủi.

MỤC LỤC

14 Đó là những việc chỉ nhìn được từ bên ngoài
mà chúng ta thấy phản ánh lại cách yếu ớt,

- Chương 27 -

Ông Gióp nhìn nhận quyền năng Thiên Chúa

1 Ông Gióp tiếp tục ngâm nga như sau:
2 Nhân danh Thiên Chúa,
Đấng không nhận tôi là người công chính,
và nhân danh Đấng Toàn Năng,
Đấng làm cho hồn tôi phải cay đắng ngậm ngùi,
3 tôi xin thề: bao lâu tôi còn chút hơi thở,
bao lâu sinh khí Thiên Chúa còn ở trong tôi,
4 môi tôi sẽ không nói điều xảo trá,
và lưỡi tôi không thốt lời dối gian.
5 Chẳng đời nào tôi công nhận các anh có lý!
Cho đến khi trút hơi thở cuối cùng,
không bao giờ tôi từ bỏ sự vẹn toàn của tôi.
6 Tôi vững bước theo đường công chính, không rời bỏ,
lòng tôi không xấu hổ thẹn thùng
về bất cứ ngày nào trong đời tôi.
7 Ước chi kẻ thù tôi phải gánh chịu số phận tên gian ác,
và đối phương tôi phải gánh chịu số phận kẻ bất công.
8 Kẻ gian ác hy vọng gì khi cầu nguyện,
khi nâng tâm hồn lên cùng Thiên Chúa?
9 Thiên Chúa có nghe tiếng nó kêu than,
khi cơn khốn cùng ập xuống trên nó?
10 Nó có nhận Đấng Toàn Năng làm nguồn hoan lạc,

có kêu cầu Thiên Chúa mọi lúc không?
11 Tôi sẽ dạy cho các anh hiểu quyền năng Thiên Chúa,
sẽ không giấu ý định của Đấng Toàn Năng.
12 Tất cả các anh đã thấy đó,
sao lại còn nói điều vô nghĩa viển vông?

Ý kiến của ông Xô-pha

13 Đây là phần sở hữu Thiên Chúa dành cho quân gian ác,
và đây là gia nghiệp Đấng Toàn Năng để cho lũ bạo tàn.
14 Con cái nó có nhiều thì cũng chết vì gươm,
cháu chắt nó không được ăn thoả thích.
15 Những kẻ sống sót sẽ bị Tử thần vùi dập
mà không được các bà vợ khóc than.
16 Nó có gom bạc nhiều như cát bụi,
có chất áo quần thành đống như đất sét,
17 thì cứ việc chất đi,
nhưng người công chính sẽ hưởng dùng,
còn bạc, người vô tội sẽ chiếm hữu.
18 Nó xây nhà như nhện giăng tơ,
nó dựng lều như người canh gác.
19 Lúc đi ngủ, nó là người giàu, nhưng đó là lần cuối,
vì khi bừng mắt dậy, chỉ thấy mình tay không.
20 Ban ngày kinh hoàng sợ hãi bao vây nó,
ban đêm cơn lốc cuốn nó đi.
21 Ngọn gió đông thổi nó bay mất dạng,
bứng nó khỏi nơi ở của mình.
22 Người ta quấy nhiễu nó, chẳng chút xót thương,

khiến nó phải chạy trốn trước bàn tay hung bạo.
23 Nhìn thấy nó, thiên hạ vỗ tay nhạo cười,
và huýt sáo tại khắp nơi nó ở.

- Chương 28 -

4. Ca Tụng Khôn Ngoan

Khôn ngoan con người không thể đạt được

1 Quả thật, có nơi để lấy bạc, có chỗ để luyện vàng.
2 Sắt lấy ra từ đất, đá nung chảy thành đồng.
3 Người ta xua bóng tối, đào bới cho đến cùng,
để lấy đá từ nơi tối tăm mù mịt.
4 Những kẻ xa lạ đào đường hầm
tại những nơi không người qua lại;
chúng bị treo lơ lửng, đu đưa xa cõi người phàm.
5 Đất trước kia sản xuất ra bánh ăn,
thì nay đáy ngửa nghiêng như bị lửa đốt.
6 Tại đây đá có nhiều lam ngọc và trong bụi đất có cả vàng.
7 Mãnh cầm không biết đường tới đó
và mắt kền kền cũng chẳng nhận ra.
8 Loài mãnh thú chưa từng đặt chân đến,
và sư tử con chưa qua đó bao giờ.
9 Người ta tra tay đào đá lửa, làm đảo lộn núi non tận móng nền,
10 và xẻ những đường hầm trong núi đá,
mắt nhìn xem mọi thứ báu vật.
11 Người ta đắp đập chặn các dòng sông,
và đưa ra ánh sáng những điều bí ẩn.
12 Nhưng khôn ngoan từ đâu ra, và trí hiểu ở chốn nào?

MỤC LỤC

13 Người phàm không lượng giá được khôn ngoan,
vì khôn ngoan không ở trong đất dành cho kẻ sống.
14 Vực thẳm nói: "Tôi không chứa khôn ngoan! "
Đại dương bảo: "Khôn ngoan không ở nơi tôi bao giờ! "
15 Người ta không thể lấy vàng ròng thay thế,
cũng không đem tiền rừng bạc bể mà mua.
16 Vàng Ô-phia, mã não quý và lam ngọc
người ta không dùng để định giá khôn ngoan.
17 Vàng hay thủy tinh không thể sánh tày,
bình vàng quý cũng không đổi lấy được khôn ngoan.
18 So với khôn ngoan, san hô đá quý đều vô nghĩa,
được khôn ngoan còn hơn được ngọc trai.
19 Người ta không sánh khôn ngoan với hoàng ngọc xứ Cút,
cũng không đánh giá ngang hàng với vàng ròng.
20 Khôn ngoan từ đâu đến, trí hiểu phát xuất từ nơi nao?
21 Khôn ngoan khuất dạng trước mắt người trần,
ẩn mình đi, chim trời không nhìn thấy.
22 Âm ty và tử thần lên tiếng bảo:
"Tiếng tăm của khôn ngoan tai chúng tôi đã được biết."
23 Đường nẻo của khôn ngoan một mình Thiên Chúa tỏ,
chính Người biết nơi ở của khôn ngoan.
24 Quả thật, Người nhìn thấy tận cùng cõi đất,
Người xem thấy mọi sự dưới vòm trời.
25 Khi Người ban sức mạnh cho gió
và định mức cho nước thủy triều,
26 khi Người ra luật cho mưa, vạch đường cho sấm chớp,
27 bấy giờ Người nhìn thấy và định giá khôn ngoan,

Người thông hiểu và lại còn thấu suốt.
28 Rồi Người nói với con người:
"Này, kính sợ Chúa Thượng, đó là khôn ngoan,
tránh xa điều ác, đó là trí hiểu."

- Chương 29 -

5. Kết Thúc Cuộc Đối Thoại

Lời than van và biện hô của ông Gióp

A. Những ngày xa xưa

1 Ông Gióp tiếp tục ngâm nga như sau:
2 Ai sẽ làm cho tôi được như những tháng năm thuở trước,
như những ngày Thiên Chúa giữ gìn tôi,
3 khi trên đầu tôi, đèn Người chiếu sáng,
khi trong bóng đêm, tôi bước đi theo ánh sáng của Người,
4 như những ngày mùa thu thịnh vượng,
khi Thiên Chúa bảo vệ lều tôi ở,
5 khi Đấng Toàn Năng còn ở với tôi
và bên cạnh, các con trai tôi quây quần,
6 khi tôi rửa chân trong sữa chua,
khi đá tiết ra dầu cho tôi như suối.
7 Khi tôi đi ra Cổng ở gần thành và đặt ghế ngồi tại công viên,
8 vừa thấy tôi, các thanh niên lẩn trốn,
các vị cao niên nhổm dậy đứng lên,
9 các thủ lãnh ngừng nói, và lấy tay che miệng;
10 các vị lãnh đạo đều lặng lẽ làm thinh, lưỡi dính chặt với hàm.
21 Họ nghe tôi nói và chờ đợi, chăm chú theo dõi ý kiến của tôi.
22 Tôi nói xong, không một ai cãi lại,

MỤC LỤC

lời tôi nói như giọt mưa thánh thót.
23 Họ chờ đợi tôi như chờ đợi mưa rào,
mở miệng ra như để đón mưa xuân.
24 Họ chẳng dám tin, dù tôi có mỉm cười với họ,
nét mặt tôi thay đổi thế nào, họ chẳng bỏ qua.
25 Tôi vẽ đường chỉ lối và hướng dẫn họ,
sống với họ như vua ở giữa ba quân,
như người ủi an những kẻ ưu sầu.
11 Quả thật, tai nào đã nghe, cũng đều khen tôi có phúc,
mắt nào đã thấy, thảy đều làm chứng cho tôi.
12 Bởi vì tôi giải thoát người nghèo khổ kêu cầu,
và trẻ mồ côi không ai giúp đỡ.
13 Tôi được người hấp hối chúc lành,
tôi đem lại niềm vui cho lòng goá phụ.
14 Tôi đã mặc lấy đức công chính như áo che thân,
lấy lẽ công minh làm mũ đội đầu và áo khoác.
15 Tôi nên mắt cho kẻ mù loà, thành chân cho người què quặt.
16 Tôi là cha của người nghèo túng, tôi xử kiện cho người xa lạ.
17 Tôi bẻ gãy răng kẻ bất công, và giật mồi khỏi nanh vuốt nó.
18 Bấy giờ tôi tự nhủ: "Tôi sẽ chết trong tổ ấm của tôi,
và gia tăng tuổi thọ như chim bằng.
19 Rễ của tôi lan ra tận nguồn nước,
sương đêm đọng lại trên cành lá của tôi.
20 Vinh quang của tôi luôn đổi mới,
cung nỏ trong tay tôi sẽ tăng thêm sức mạnh."

- Chương 30 -

MỤC LỤC

B. Cơn khốn cùng hiện tại

1 Giờ đây, tôi bị những người ít tuổi hơn nhạo cười,
cha ông họ từng bị tôi khinh dể
và xếp vào hạng chó canh bầy vật.
2 Cánh tay mạnh mẽ của họ làm gì được cho tôi,
sinh lực của họ đã tan biến mất rồi.
3 Kiệt lực vì túng thiếu và đói lả:
họ phải gặm đất khô trong miền đất hoang tàn đổ nát.
4 Họ hái rau lê trong bụi rậm, đào rễ kim tước làm bánh ăn.
5 Họ bị đuổi ra khỏi cộng đoàn, và bị đối xử như quân trộm cắp.
6 Họ phải sống ở bên bờ khe, trong các hầm đất và hốc đá.
7 Họ rống lên trong những bụi rậm,
chen chúc nhau giữa các đám gai.
8 Con cái kẻ ngu si đần độn cũng như con cái kẻ vô danh tiểu tốt
bị đánh bật khỏi quê hương xứ sở.
9 Giờ đây tôi thành cớ cho họ chê cười, nên đề tài cho họ đàm tiếu.
10 Họ gớm ghiếc và lánh xa tôi,
nhổ vào mặt tôi không chút ngần ngại.
11 Bởi vì Thiên Chúa nới lỏng dây cung của tôi,
Người làm tôi bị nhục, nên họ cũng chẳng coi tôi ra gì.
12 Bên phải tôi, một đám người nổi dậy,
họ làm tôi trượt chân, còn mở đường cho bất hạnh ập tới.
13 Họ phá huỷ con đường tôi đi để tiêu diệt tôi,
tiến đánh tôi không cần ai giúp đỡ.
14 Họ ùa vào như đi qua một lỗ hổng lớn,
băng mình qua đống đổ nát hoang tàn.
15 Kinh hoàng lại ập xuống trên tôi,

MỤC LỤC

niềm hy vọng của tôi tiêu tan như gió thoảng,
ơn cứu thoát của tôi biến mất tựa mây bay.
16 Và giờ đây mạng sống tôi tàn lụi,
những ngày khốn khổ vây bọc lấy tôi.
17 Ban đêm, xương cốt tôi đau như bị chọc thủng,
các vết thương nhức nhối khôn nguôi.
18 Người nắm lấy áo tôi thật chặt, siết vào tôi như cổ áo dài.
19 Người quăng tôi vào đống bùn nhơ,
khiến tôi trở nên như tro như bụi.
20 Con kêu lên Ngài, nhưng Ngài không đáp,
con trình diện Ngài, nhưng Ngài chẳng lưu tâm.
21 Ngài đối xử với con tàn nhẫn,
giương cánh tay mạnh mẽ đánh phạt con.
22 Ngài nâng con lên, cho cỡi mây đạp gió,
làm con tan chảy trong giông tố bão bùng.
23 Quả thật, con biết Ngài bắt con quay về cõi chết,
về nhà hội ngộ của tất cả nhân sinh.
24 Dù vậy, nào tôi đã chẳng giơ tay trợ giúp
kẻ khốn cùng kêu cứu lúc lâm nguy?
25 Nào tôi đã chẳng khóc người lầm than vất vả,
chẳng động lòng thương kẻ túng nghèo?
26 Tôi mong hạnh phúc, nhưng lại gặp bất hạnh,
chờ ánh sáng, lại gặp tối tăm.
27 Ruột gan tôi sôi sục không ngừng,
những ngày khốn quẫn ập xuống trên tôi.
28 Tôi bước đi trong tăm tối không ánh mặt trời,
giữa lòng đại hội, tôi đứng lên cầu cứu.

MỤC LỤC

29 Tôi trở thành anh em với chó rừng, nên bạn hữu với đà điểu.
30 Da tôi đã sạm đen, xương cốt bị thiêu trong cơn sốt.
31 Đàn tôi văng vẳng khúc nhạc sầu, sáo tôi dìu dặt cung ai oán.

- Chương 31 -

Lời biện hộ của ông Gióp

1 Tôi đã kết ước với đôi mắt của tôi
là không nhìn ngắm một thiếu nữ nào.
2 Từ cõi trời cao, Thiên Chúa gửi gì xuống làm sở hữu,
từ chốn cửu trùng, Đấng Toàn Năng ban gì làm gia nghiệp?
3 Há chẳng phải tai hoạ cho đứa bất công
và bất hạnh cho kẻ làm điều dữ?
4 Đường tôi đi, lẽ nào Người chẳng thấy,
chân tôi bước, Người không đếm được sao?
5 Giả như tôi đồng hành cùng gian dối
và chân tôi dồn bước với điêu ngoa
6 thì Thiên Chúa cứ cân tôi trên bàn cân chính xác
và Người sẽ nhận thấy tôi toàn vẹn.
7 Nếu chân tôi đi trệch đường,
lòng chiều theo con mắt, và tay dính vết nhơ,
8 thì cái tôi gieo, người khác sẽ hưởng
và các mầm non tôi trồng đều bị nhổ đi.
9 Nếu tôi để lòng mê theo phụ nữ
hay rình rập ngoài cửa nhà tha nhân,
10 thì vợ tôi phải kéo cối xay cho người khác
và thân xác nàng bị người ta chiếm đoạt.
11 Đó quả là một tội tày trời, tội ác đáng trừng phạt.

MỤC LỤC

12 Đó là ngọn lửa đốt tan âm phủ, thiêu rụi cả mùa màng của tôi.
13 Giả như tôi chà đạp quyền lợi
của tôi trai tớ gái đang tranh tụng với tôi,
14 thì tôi sẽ làm gì khi Thiên Chúa chỗi dậy,
khi Người tra hỏi, tôi đáp lại thế nào?
15 Đấng đã tạo ra tôi trong dạ mẹ
không phải là Đấng tạo ra nó hay sao?
Cũng một Thiên Chúa đã tạo ra chúng tôi hết thảy.
16 Phải chăng tôi từ chối ước vọng của người nghèo,
làm cho mắt goá phụ mỏi mòn vì trông ngóng?
17 Phải chăng tôi ăn bánh một mình,
không chia phần cho kẻ mồ côi?
18 Từ thuở thanh xuân, tôi đã nuôi nó như một dưỡng phụ
và đã hướng dẫn nó ngay từ lúc tôi lọt lòng mẫu thân.
19 Phải chăng tôi đã thấy một kẻ khốn cùng không áo mặc,
thấy một người nghèo không mền đắp,
20 mà họ lại không chúc lành cho tôi,
vì nhờ lông chiên của tôi mà được ấm?
21 Phải chăng tôi đã giơ tay đánh trẻ mồ côi,
vì biết mình được nâng đỡ nơi cổng thành?
22 Nếu thế thì đầu tôi phải lìa khỏi cổ
và cánh tay tôi phải đứt khỏi khuỷu tay.
23 Bởi vì tai hoạ của Thiên Chúa làm tôi kinh hãi,
tôi không thể đứng vững
trước oai phong của Người.
24 Phải chăng tôi lấy vàng làm bảo đảm
và nói với vàng ròng: "Ngươi là chốn an toàn của ta! "

MỤC LỤC

25 Phải chăng tôi mừng vui vì có nhiều của cải,
vì tài sản do tay tôi làm ra?
26 Phải chăng tôi thấy ánh mặt trời rực rỡ
và vầng trăng lộng lẫy huy hoàng
27 mà lặng lẽ để cho lòng bị lôi cuốn
và đưa tay lên miệng mà hôn?
28 Nếu thế thì đó cũng là tội ác đáng trừng phạt,
vì tôi đã dám chối bỏ Thiên Chúa, Đấng ngự chốn trời cao.
29 Phải chăng tôi mừng vui khi kẻ thù lâm nạn,
và hoan hỷ khi nó gặp tai ương?
30 Không, tôi không để cho lưỡi tôi phạm tội,
không lấy lời nguyền rủa mà phó mặc hồn nó cho tử thần.
31 Phải chăng những người trong lều tôi đã chẳng nói:
"Ai là người không được cho ăn thịt thoả thuê? "
32 Người xa lạ không phải nghỉ đêm ở ngoài,
tôi đã mở cửa đón mời lữ khách.
33 Phải chăng tôi như hạng người che đậy tội ác của mình
và giấu giếm tội mình trong dạ?
34 Phải chăng vì sợ dư luận quần chúng
sợ bị các gia tộc khinh chê,
mà tôi lặng thinh không dám ra khỏi cửa?
35 Ôi, phải chi có người nghe tiếng tôi!
Đây là lời cuối cùng tôi nói, xin Đấng Toàn Năng trả lời cho tôi.
Còn bản cáo trạng kẻ thù tôi đã viết,
36 tôi sẽ mang trên vai, và đội như vương miện.
37 Tôi sẽ báo cho Người những bước chân của tôi
và tiến lại gần Người như một thủ lãnh.

MỤC LỤC

[38] Giả như đất của tôi kêu lên đòi báo oán,
và những luống đất cùng nhau khóc oà,
[39] giả như tôi đã ăn quịt hoa màu ruộng đất,
lại làm cho chủ đất trút hơi thở cuối cùng,
[40] thì thay vì lúa mì, gai góc sẽ mọc lên,
thay vì lúa mạch, cỏ dại sẽ nảy mầm.
Đến đây hết lời của ông Gióp.

- Chương 32 -

III. Lời Lẽ Của Ông Ê-Li-Hu

Ông Ê-li-hu can thiệp

[1] Ba người này thôi không trả lời ông Gióp, vì họ nghĩ ông là người
công chính. [2] Nhưng ông Ê-li-hu, con ông Ba-rác-ên, người Bút, thuộc
thị tộc Ram đã nổi giận với ông Gióp, vì ông này dám cho mình công
chính hơn Thiên Chúa. [3] Ông Ê-li-hu cũng nổi giận với ba người bạn vì
họ đã không tìm được câu trả lời nào đáp lại ông Gióp, mà còn lên án
Thiên Chúa nữa.

[4] Đang khi họ tranh luận với ông Gióp, thì ông Ê-li-hu chờ, vì họ
nhiều tuổi hơn ông. [5] Nhưng khi thấy ba người không còn thốt ra câu trả
lời nào nữa, thì ông Ê-li-hu nổi giận. [6] Ông Ê-li-hu, con ông Ba-rác-ên,
người Bút, lên tiếng nói:

Lời mở đầu

Tôi là một người trẻ, còn các ông là những người già,
vì thế, tôi ngại ngùng sợ hãi
không dám bày tỏ sự hiểu biết của tôi với các ông.
[7] Tôi tự nhủ: "Kẻ già mới có quyền ăn nói,
người cao tuổi mới dạy lẽ khôn ngoan."
[8] Nhưng thực ra sinh khí trong con người,

tức hơi thở của Đấng Toàn Năng, mới làm cho hiểu biết.
9 Không phải tuổi tác làm cho người ta được khôn ngoan,
và chưa chắc người già cả đã phân biệt được phải trái.
10 Vì thế tôi nói: "Xin hãy nghe tôi,
tôi đây sẽ bày tỏ sự hiểu biết của mình."
11 Này tôi đã chờ đợi lời lẽ của các ông,
đã mở tai nghe các ông lý luận;
đang lúc các ông tìm tòi chữ nghĩa.
12 Tôi đã chú ý theo dõi các ông,
nhưng chẳng ai bắt bẻ được ông Gióp,
không người nào đối đáp nổi lời lẽ của ông.
13 Vậy các ông đừng nói: "Chúng tôi đã tìm được khôn ngoan,
chính Thiên Chúa dạy dỗ chúng tôi
chứ không phải người phàm! "
14 Tôi sẽ không chuẩn bị lời lẽ,
không theo kiểu các ông mà trả lời ông Gióp.
15 Họ sững sờ, không trả lời nữa, họ không có đủ lời.
16 Tôi chờ đợi vì họ không nói,
họ ngưng lại và không trả lời nữa.
17 Đến lượt tôi, tôi sẽ trả lời,
phần tôi, tôi sẽ bày tỏ sự hiểu biết của tôi.
18 Quả thật, tôi đầy ứ lời lẽ, thần khí ở trong tôi thúc giục tôi nói.
19 Phải, lòng dạ tôi như rượu ứ đầy, làm nứt vỡ các bầu da mới.
20 Tôi muốn nói cho lòng vơi nhẹ, nên mở miệng cất tiếng trả lời.
21 Tôi sẽ không về phe ai cả,
cũng chẳng tâng chẳng bốc một người nào.
22 Tôi đâu biết tâng bốc; chẳng vậy, Đấng đã làm ra tôi

MỤC LỤC

sẽ cất tôi đi trong khoảnh khắc.

- Chương 33 -

Lòng tự cao của ông Gióp

1 Này ông Gióp, xin nghe tôi ngỏ lời,
xin lắng nghe mọi lời lẽ của tôi.
2 Giờ đây tôi mở miệng, lưỡi tôi thốt nên lời.
3 Lòng dạ ngay thẳng của tôi trào ra lời uyên bác,
môi miệng tôi nói lên chân lý tinh tuyền.
4 Sinh khí của Thiên Chúa đã làm ra tôi,
hơi thở của Đấng Toàn Năng đã cho tôi được sống.
5 Nếu có thể, ông trả lời tôi xem,
cứ phi bác tôi và giữ vững lập trường.
6 Này, đối với Thiên Chúa, tôi đây cũng như ông,
tôi được nắn ra từ đất sét.
7 Sự kinh hoàng của tôi không làm ông sợ hãi
và tay tôi không đè nặng trên ông.
8 Ông đã nói rõ vào tai tôi,
tôi vẫn còn nghe văng vẳng lời ông nói:
9 "Tôi trong sạch, không phạm tội bất trung,
tôi tinh tuyền, chẳng hề vương tội lỗi.
10 Nhưng Thiên Chúa đã tìm cớ hại tôi,
coi tôi như thù địch của Người.
11 Người lấy xiềng cùm chân tôi lại
và canh chừng mọi nẻo tôi đi."
12 Vậy, tôi xin trả lời: trong vấn đề này, ông không có lý,
bởi vì Thiên Chúa cao cả hơn phàm nhân.

MỤC LỤC

[13] Tại sao ông lại tranh tụng với Người?
Vì Người đâu phải trả lẽ về các việc Người làm.
[14] Thiên Chúa nói một lần, rồi nói thêm lần nữa,
nhưng người ta chẳng để ý lưu tâm.
[15] Đang đêm, trong giấc mộng, xảy ra một thị kiến,
khi một giấc ngủ mê ập xuống trên người phàm,
lúc họ thiếp đi trên giường ngủ.
[16] Bấy giờ Người mở tai cho phàm nhân,
làm cho họ sợ hãi vì những lời cảnh cáo,
[17] để kéo họ xa những việc đã làm
giúp họ tránh được thói kiêu căng,
[18] giữ linh hồn khỏi sa vào vực thẳm,
cứu sinh mạng khỏi rơi xuống đường hầm.
[19] Người dùng cơn đau trên giường mà giáo dục họ,
làm cho xương cốt run rẩy không ngừng.
[20] Họ sống mà không còn thiết ăn,
cao lương mỹ vị cũng chẳng màng.
[21] Thân hình họ trông thật là thiểu não, chỉ còn da bọc xương.
[22] Sinh mạng họ gần kề miệng hố,
tuy còn sống mà như đã tiêu vong.
[23] Nếu bấy giờ bên họ có một sứ giả,
một người bảo trợ được chọn trong muôn người,
để bảo cho con người biết bổn phận của họ.
[24] Người ấy xót thương họ và van xin:
"Xin Ngài tha cho nó khỏi xuống mồ, tôi đã tìm ra giá chuộc."
[25] Da thịt họ tươi tắn như thời trai trẻ,
họ mạnh mẽ như lúc còn thanh niên.

[26] Họ khẩn cầu Thiên Chúa và Người thương cảm,
cho họ mừng vui chiêm ngưỡng nhan Người,
cho thiên hạ thấy rằng họ công chính.
[27] Họ cất tiếng ca giữa người phàm và nói:
"Tôi đã phạm tội và lỗi đức công minh,
nhưng Người lại không xử với tôi như tôi đáng tội.
[28] Người đã tha cho tôi khỏi sa xuống hố
và cho được sống để nhìn thấy ánh quang."
[29] Đó là tất cả mọi việc Thiên Chúa làm cho người ta
hai lần rồi ba lần,
[30] để lôi kéo họ lên khỏi hố,
cho nhìn thấy ánh sáng cõi nhân sinh.
[31] Này ông Gióp, xin lắng tai nghe,
im lặng đi để tôi lên tiếng nói.
[32] Nếu ông có lời nào, xin đối đáp lại tôi,
ông cứ nói vì tôi thích nghe ông biện bạch;
[33] nếu không, xin ông nghe tôi nói,
lẳng lặng mà nghe tôi dạy lẽ khôn ngoan.

- Chương 34 -

Ba nhà khôn ngoan không biện hộ nổi cho Thiên Chúa

[1] Ông Ê-li-hu lên tiếng nói:
[2] Hỡi các nhà khôn ngoan, xin nghe lời tôi nói,
hỡi các bậc thông thái, xin vui lòng lắng tai:
[3] vì như tai thẩm định lời lẽ, và như lưỡi thưởng thức món ăn,
4 thì chúng ta hãy phân biệt điều nào là phải
và điều nào là tốt giữa chúng ta.

<u>**MỤC LỤC**</u>

5 Quả thật, ông Gióp nói: "Tôi là người công chính,
thế mà Thiên Chúa lại gạt bỏ sự chính trực của tôi;
6 tôi ăn ở chính trực mà lại bị coi là dối trá,
tôi bị bắn trọng thương mặc dù không phạm tội."
7 Ai là người can đảm như ông Gióp
uống lời chế nhạo như nước lã,
8 đồng hành với bọn làm điều bất công
và cùng đi với phường gian ác?
9 Ông ấy nói: Người ta chẳng được lợi gì
khi sống thân tình với Thiên Chúa!
10 Vì thế, hỡi những người biết phân biệt phải trái,
xin nghe tôi: không đời nào Thiên Chúa làm sự dữ,
Đấng Toàn Năng chẳng làm chuyện bất công bao giờ!
11 Thật vậy, Người trả cho phàm nhân xứng với việc họ làm,
và xử với mỗi người tuỳ theo cách họ sống.
12 Quả thật, Thiên Chúa không làm điều dữ,
Đấng Toàn Năng không bẻ quặt lẽ công minh.
13 Ai trao cõi đất cho Người gìn giữ,
ai đặt Người trông coi toàn cõi địa cầu?
14 Nếu Người muốn rút sinh khí lại và quy tụ hơi thở về mình,
15 thì mọi sinh vật sẽ tắt thở cùng một lúc
và phàm nhân sẽ trở về cát bụi.
16 Nếu ông là người hiểu biết, xin hãy nghe điều này,
xin lắng tai nghe lời tôi nói đây.
17 Người ghét lẽ công bình, làm sao cai trị nổi?
Ông có dám lên án Đấng Công Chính, Đấng Toàn Năng?
18 Chính Người gọi vua chúa là "quân vô lại",

MỤC LỤC

kêu vương hầu là "phường gian ác"!
19 Người không về phe với hàng thủ lãnh,
không trọng người giàu, khinh kẻ nghèo,
vì tất cả đều là công trình do tay Người tạo tác.
20 Nửa đêm, họ lăn ra chết bất thình lình,
dân chúng nổi dậy và họ phải tiêu vong,
chẳng cần ai ra tay mà bạo chúa vẫn bị loại bỏ.
21 Thiên Chúa để mắt trông
mọi đường đi nước bước của con người.
22 Bóng tối có dày đặc đến đâu
cũng không thể làm nơi ẩn núp cho phường gian ác.
23 Vì Thiên Chúa không hề ấn định
nơi phàm nhân phải đến để hầu toà.
24 Người lật đổ kẻ quyền thế mà không cần điều tra
và đặt kẻ khác lên thay thế.
25 Chính vì Người biết việc chúng làm,
chỉ nội một đêm, chúng bị Người lật đổ và giẫm nát.
26 Như phường tội lỗi, chúng bị Người bạt tai
giữa thanh thiên bạch nhật.
27 Chỉ vì chúng đã chẳng đi theo Người,
không chủ tâm theo đường Người vạch sẵn,
28 khiến cho tiếng kêu của những kẻ hèn yếu,
của những kẻ khốn cùng
đã vọng lên tới Chúa, và Người đã lắng nghe.
29 Nhưng nếu Người cứ thản nhiên không đáp lại,
ai lên án được Người,
nếu Người ẩn mặt đi, nào có ai nhìn thấy?

Tuy nhiên, Người vẫn chăm sóc mỗi dân tộc, mỗi cá nhân,
30 không để cho kẻ gian ác cầm quyền,
chẳng để cho ai đưa dân vào bẫy.
31 Nhưng nếu có người thưa với Thiên Chúa:
"Con xin nhận tội, điều gian ác, con sẽ không dám làm.
32 Xin chỉ cho con điều con không thấy,
nếu con đã bất công, con sẽ không tái phạm."
33 Vậy theo ông nghĩ, liệu Người có trừng phạt hay không?
Tôi biết ông chẳng thiết tha gì,
nhưng chính ông phải chọn, chứ không phải tôi;
vì thế, ông biết được điều gì, xin cứ nói.
34 Những người biết điều hay lẽ phải
cũng như các bậc khôn ngoan đang nghe tôi,
tất cả đều sẽ nói:
35 "Ông Gióp này ham nói mà chẳng hiểu gì,
lời lẽ của ông chẳng khôn ngoan gì cả.
36 Mong sao ông Gióp cứ phải chịu thử thách đến cùng,
vì ông đã trả lời như phường gian ác:
37 đã phạm bao tội lỗi, ông lại còn bất trung,
nhìn chúng ta, ông vỗ tay cười nhạo
và gia tăng lời chống báng Thiên Chúa."

- Chương 35 -

Thiên Chúa không dửng dưng trước công việc của con người

1 Ông Ê-li-hu lại lên tiếng nói:
2 Ông tưởng mình chính trực hay sao
khi nói rằng: "Tôi công chính hơn Thiên Chúa"

MỤC LỤC

3 hay khi nói: "Nếu tôi không phạm tội,
có hệ chi đến Ngài hay ích gì cho tôi?"
4 Chính tôi sẽ trả lời cho ông
và cho các bạn ông cùng một lúc.
5 Hãy nhìn lên bầu trời mà ngắm xem:
các tầng mây cao hơn ông biết mấy!
6 Giả như ông phạm tội, ông làm chi được Người,
ông gia tăng tội ác, có hại được Người không?
7 Nếu ông công chính, ông đem lại chi cho Người,
liệu Người sẽ nhận được gì từ tay ông?
8 Tội ác của ông chỉ hại cho loài người,
lòng đạo của ông chỉ lợi cho phàm nhân.
9 Bị ức hiếp dã man, người ta rên rỉ
và van xin khi bị kẻ cường quyền đàn áp.
10 Nhưng chẳng ai buồn hỏi: "Thiên Chúa ở đâu rồi,
Người là Đấng đã tạo thành tôi,
đã làm vọng lên bao ca khúc giữa đêm trường,
11 Người là Đấng cho chúng ta hiểu biết hơn dã thú,
khôn ngoan hơn chim trời? "
12 Bấy giờ nghe kêu cứu, Người cũng không đáp lại,
vì kẻ gian ác vẫn còn ngạo mạn kiêu căng.
13 Thật là công dã tràng:
Thiên Chúa chẳng hề nghe, Đấng Toàn Năng không thấy.
14 Người lại càng không trả lời ông
khi ông nói: ông không thấy Người,
và sau khi trình bày với Người vụ kiện của ông,
ông vẫn luôn chờ đợi;

MỤC LỤC

15 hay khi ông nói: Người không vì giận mà trừng phạt,
âu cũng là vì Người chẳng quan tâm
đến tội phản trắc của loài người.
16 Tôi nghĩ rằng: ông Gióp mở miệng nói chuyện không đâu,
vì thiếu hiểu biết mà dài dòng văn tự.

- Chương 36 -

Ý nghĩa đích thực những đau khổ của ông Gióp

1 Ông Ê-li-hu lại nói:
2 Kiên nhẫn thêm chút nữa, tôi sẽ chỉ cho ông,
vì tôi chưa cạn lời biện hộ cho Thiên Chúa.
3 Tôi sẽ dùng hiểu biết thời xa xưa truyền lại
để biện minh cho Đấng dựng nên tôi.
4 Quả thật, lời lẽ của tôi không mảy may gian dối;
người đang ở bên ông là một người hiểu nhiều biết rộng.
5 Này, Thiên Chúa toàn năng chẳng khinh thường ai cả,
Người toàn năng, trí tuệ khôn lường.
6 Người không để cho kẻ gian tà được sống,
Người xử công minh với ai nghèo hèn,
7 để mắt trông nom người chính trực.
Người đặt các vua lên ngai vàng,
cho họ được cầm quyền mãi mãi.
Nhưng rồi họ tự cao tự đại,
8 nên đã bị xiềng xích gông cùm,
bị trói buộc trong lầm than khốn quẫn.
9 Bấy giờ, Người tỏ cho họ biết việc họ làm,
và tội ác họ phạm do lòng kiêu căng.

MỤC LỤC

10 Người mở tai cho họ nghe lời cảnh cáo,
truyền cho họ phải từ bỏ tội ác đã làm.
11 Nếu họ lắng nghe và tuân giữ,
ngày đời của họ sẽ dư đầy hạnh phúc,
tháng năm của họ sẽ chan chứa niềm vui.
12 Nếu không nghe lời, họ sẽ sa xuống hố,
vì không hiểu biết, họ sẽ phải tiêu vong.
13 Những kẻ gian ác lòng đầy giận dữ,
có bị xiềng xích, cũng chẳng kêu cầu Người,
14 đời họ sẽ lụi tàn giữa tuổi thanh xuân,
mạng họ tiêu vong vì bọn trai điếm.
15 Nhưng Thiên Chúa dùng cái nghèo để giải thoát người nghèo,
dùng khổ đau mà mở mắt họ.
16 Cũng thế, Người sẽ kéo ông khỏi cảnh khốn cùng,
cho ông được an nhàn, hết bị tù túng.
Bàn ăn của ông sẽ đầy cao lương mỹ vị.
17 Ông sẽ đứng ra xét xử bọn ác nhân,
chúng sẽ bị trừng trị đích đáng.
18 Hãy coi chừng, đừng để cho mình bị giàu sang mê hoặc
hay bị lung lạc vì quà cáp bạc tiền.
19 Kẻ giàu người nghèo, kẻ mạnh người yếu,
ông hãy xử như nhau.
20 Cũng đừng ức hiếp người xa lạ
để cất nhắc họ hàng thân thích.
21 Hãy coi chừng, đừng trở lại làm điều bất công,
chính vì điều đó mà ông phải khốn quẫn.

MỤC LỤC

Thánh thi ca ngợi đức khôn ngoan toàn năng

22 Hãy xem: Thiên Chúa cao cả khi bày tỏ quyền năng,
tôn sư nào sánh được với Người?
23 Đường lối của Người, ai bắt bẻ nổi?
Ai nói được rằng: "Ngài xử sự bất công!"
24 Việc Người làm, phàm nhân không ngớt lời ca tụng,
thì ông hãy nhớ mà chúc tụng tán dương.
25 Việc Người làm, phàm nhân chiêm ngắm,
hết mọi người đều nhìn thấy từ xa.
26 Hãy xem: Thiên Chúa cao vời, làm sao ta hiểu thấu,
ai đếm nổi năm tháng của Người?
27 Các giọt nước mưa, Người gom góp lại,
rồi đem nghiền nát thành sương mù.
28 Các tầng mây đổ mưa xuống, trên phàm nhân hết thảy.
29 Nhưng nào ai hiểu được đường mây giăng mắc,
hiểu được tiếng sấm phát ra từ lều trướng của Người?
30 Hãy xem: Người giãi sáng chung quanh
và bao trùm nền móng biển cả.
31 Quả thật, Người dùng nước mà nuôi dưỡng chư dân
cho họ có lương thực dồi dào.
32 Người giấu tia chớp trong tay, chỉ cho nó mục tiêu phải đánh.
33 Sấm sét rền vang loan báo Người hiện diện,
bão bùng giông tố cho biết Người nổi trận lôi đình.

- Chương 37 -

1 Chính vì thế mà tim tôi run lẩy bẩy,
như thể muốn nhảy tung ra ngoài.

MỤC LỤC

2 Hãy lắng nghe tiếng Người gầm thét
và tiếng Người mở miệng thì thầm.
3 Khắp chín tầng trời, Người khiến sấm ầm vang
và cho chớp loé cả mười phương đất.
4 Phía sau Người, một tiếng gầm vang dội,
Người nổi sấm, dõng dạc oai hùng.
Tiếng Người phán ra, chúng không chần chừ nữa.
5 Thiên Chúa cho nổi sấm mà loan báo những kỳ công,
Người thực hiện những việc lớn lao ta không hiểu thấu.
6 Người ra lệnh cho tuyết: "Sa xuống đất đi!"
Rồi bảo với mưa rào: "Rơi cho nặng hạt!"
7 Người trói tay hết mọi người phàm
để ai nấy nhận ra công trình Người thực hiện.
8 Muông thú trở về hang, và nghỉ yên tại đó.
9 Từ phương nam, gió lốc ào ào thổi
và từ phương bắc gió lạnh tràn về.
10 Thiên Chúa thở hơi, làm nên băng giá,
khiến cho mặt nước đông đặc lại.
11 Người dùng hơi nước tạo thành mây,
và từ mây, Người làm cho chớp loé.
12 Mây lang thang, xoay đủ mọi chiều,
theo đúng chương trình Người hoạch định,
để trên toàn cõi đất chúng thực thi mọi lệnh Người truyền.
13 Người sai mây đi, có khi để trừng phạt, có khi nhằm giáng phúc.
14 Này ông Gióp, xin hãy lắng tai nghe,
bao kỳ công của Thiên Chúa,
ông hãy đứng lên và ngắm xem cho kỹ.

MỤC LỤC

15 Liệu ông có biết Thiên Chúa xếp đặt như thế nào,
Người khiến mây toả sáng làm sao?
16 Và liệu ông có biết làm sao mây lơ lửng được giữa trời,
há đó chẳng phải là kỳ công của bậc thầy uyên bác?
17 Này, khi xứ sở im lìm dưới ngọn gió nam,
khiến áo quần của ông nên quá nóng,
18 thì liệu ông có làm được như Người là cán cho mây dẹp lại
như tấm gương bằng kim loại cứng được không?
19 Xin chỉ cho chúng tôi thấy rõ
điều chúng tôi sẽ thưa lại với Người.
Thà rằng chúng tôi đừng tranh luận nữa
vì chúng tôi tối tăm mê muội quá.
20 Lời tôi nói, liệu có ai thuật lại cho Người?
Có ai lên tiếng nói, liệu Người có được thông báo chăng?
21 Giờ đây, không ai nhìn thấy ánh sáng nữa
vì đã bị mây che khuất,
nhưng chỉ cần một cơn gió thoảng là mây bị xua tan,
22 và từ phương bắc, xuất hiện một vừng sáng huy hoàng.
Thiên Chúa đầy oai phong lẫm liệt.
23 Người là Đấng Toàn Năng, ta chẳng sao vươn tới,
Người cao cả, vì Người hùng mạnh và công minh.
Người quyền năng, vì Người chính trực,
nhưng chẳng áp bức ai.
24 Vì thế, mọi phàm nhân đều kính sợ Người.
Nhưng Người không để ý
đến những kẻ tưởng mình khôn ngoan.

[MỤC LỤC](#)

- Chương 38 -

IV. Lời Đức Chúa Phán Dạy

Lời Thứ Nhất

Công trình sáng tạo của Đức Khôn Ngoan làm ông Gióp ngỡ ngàng

1 Bấy giờ, giữa cơn bão táp, Đức Chúa lên tiếng trả lời ông Gióp như sau:

2 Ai là kẻ dám dùng những lời thiếu khôn ngoan hiểu biết,
để làm cho kế hoạch của Ta ra tối tăm khó hiểu?
3 Như dũng sĩ, hãy thắt chặt đai lưng,
Ta sẽ tra hỏi ngươi và ngươi hãy trả lời.
4 Ngươi ở đâu khi Ta đặt nền móng cho đất?
Nếu ngươi thông hiểu thì cứ nói đi!
5 Ai đã định kích thước cho đất,
ai đã chăng dây đo, ngươi biết mà!
6 Đế của nó, lấy chi làm điểm tựa, đá góc của nó, ai đã đặt cho,
7 khi các vì sao ban sáng đang hoà tấu nhịp nhàng
và hết mọi con cái Thiên Chúa cùng rập tiếng tung hô?
8 Cửa đại dương, ai ra tay khép lại
khi nước tuôn trào từ đáy vực sâu,
9 khi Ta giăng mây làm áo nó mặc,
phủ sương mù làm tã che thân?
10 Đường ranh giới của nó, chính Ta vạch sẵn,
lại đặt vào nơi cửa đóng then cài;
11 rồi Ta phán: "Ngươi chỉ tới đây thôi,
chứ không được tiến xa hơn nữa,
đây là nơi các đợt sóng cao phải vỡ tan tành!"

MỤC LỤC

12 Trong cả đời ngươi, đã có lần nào
ngươi từng ra lệnh cho buổi sáng,
chỉ định vị trí cho hừng đông,
13 để hừng đông nắm chắc mười phương đất,
giũ cho sạch hết bọn gian tà?
14 Bấy giờ, đất thay màu đổi sắc
tựa màu đất sét dùng làm ấn niêm phong,
và muôn loài xuất hiện tựa tấm áo lộng lẫy huy hoàng.
15 Nhưng ác nhân thấy mình mất đi ánh sáng,
cánh tay từng tung hoành, nay bị bẻ gãy.
16 Có bao giờ ngươi đã đến tận nguồn biển cả
và lang thang ở đáy vực sâu?
17 Có ai từng mở cho ngươi lối vào âm phủ
và ngươi thấy được cửa dẫn tới âm ty?
18 Có khi nào ngươi hiểu mặt đất rộng chừng nào?
Nếu ngươi biết hết mọi điều đó thì cứ nói đi!
19 Con đường nào dẫn đến nơi ở của ánh sáng,
đâu là nơi bóng tối cư ngụ,
20 để ngươi đưa nó đến miền nó ở,
và nhận ra đường về nhà nó?
21 Điều này, hẳn ngươi biết rõ,
vì khi ấy, ngươi đã chào đời,
và đời ngươi đã qua bao năm tháng!
22 Có bao giờ ngươi vào kho chứa tuyết,
hay đã thấy kho mưa đá ở đâu?
23 Những thứ đó, Ta để dành cho thời khốn quẫn,
cho những ngày loạn lạc chiến tranh.

MỤC LỤC

24 Ánh sáng toả ra theo hướng nào,
trên mặt đất, gió đông thổi về đâu?
25 Ai đã xẻ mương cho nước lũ, vạch đường cho sấm chớp,
26 khiến mưa rơi xuống miền đất không người,
xuống sa mạc không một ai ẩn náu,
27 làm ướt đẫm nơi khô cháy tiêu điều,
khiến cỏ xanh mọc lên tươi tốt?
28 Thử hỏi mưa có cha không,
những giọt sương mai, ai đã sinh ra chúng?
29 Băng đá phát sinh từ bụng dạ nào?
Sương muối trên trời, ai đã sinh ra,
30 khi nước đông lại như đá tảng
và mặt vực thẳm trở nên rắn chắc?
31 Liệu ngươi có cột được chòm Sao Mão,
có mở được dây Lạp Hộ hay chăng?
32 Liệu ngươi có làm được cho chòm sao Tất
mọc đúng thời đúng buổi,
có dẫn được Hùng Tinh cùng bầy con của nó?
33 Liệu ngươi có biết được quy luật của trời,
có ấn định được ảnh hưởng của trời đối với đất?
34 Liệu tiếng ngươi có vọng thấu tầng mây,
khiến trên ngươi cả khối nước trời đổ xuống?
35 Liệu ngươi ra lệnh, chớp có phóng đi,
và nói với ngươi: "Chúng em có mặt! "
36 Ai làm cho cò lửa khôn ngoan,
ai ban trí tuệ cho gà trống?
37 Ai đủ khôn ngoan để đếm mây trời,

ai nghiêng cho vò nước trời đổ xuống,
38 khiến cho bụi đất quyện thành bùn
và các tảng đất cùng dính lại?
39 Liệu ngươi có săn được mồi cho sư tử cái,
có làm dịu được cơn đói của sư tử con,
40 khi chúng thu mình lại trong hang
hay nằm mai phục trong rừng vắng?
41 Ai cung cấp thức ăn cho loài quạ,
khi đám quạ con kêu lên Thiên Chúa
và lang thang đây đó vì thiếu của ăn?

- Chương 39 -

1 Ngươi có biết mùa sơn dương sinh nở,
có nhìn thấy nai mẹ đẻ con?
2 Ngươi có biết chúng mang thai mấy tháng,
và biết được mùa chúng sinh nở?
3 Chúng ngồi xổm, sinh một bầy con, trút bỏ cơn đau đớn.
4 Bầy con mạnh mẽ, lớn lên giữa đồng hoang,
rồi bỏ bầy, không trở về với mẹ.
5 Ai đã trả tự do cho ngựa vằn,
ai đã cởi dây cột lừa hoang?
6 Chính Ta ban cho nó sa mạc khô cằn làm nhà ở,
đồng chua nước mặn làm chỗ dung thân.
7 Nó chế nhạo nơi phố phường huyên náo,
chẳng nghe lời quát tháo của người cai.
8 Nó rảo khắp núi đồi, nơi nó đang sinh sống
để tìm kiếm cỏ non.

MỤC LỤC

9 Liệu trâu rừng có muốn phục vụ ngươi,
có chịu qua đêm bên máng cỏ ngươi làm?
10 Liệu ngươi có buộc được dây vào cổ nó mà bắt nó đi cày,
và liệu nó có chịu đi theo ngươi cày bừa dưới thung lũng?
11 Liệu ngươi có tin nó vì sức nó mạnh,
để giao cho nó những công việc nặng nề?
12 Ngươi có nghĩ rằng nó sẽ trở lại
và đem lúa về sân phơi của ngươi không?
13 Cánh đà điểu vỗ nhanh, nhưng không sao sánh nổi
với cánh loài chim hạc, chim ưng.
14 Khi nó bỏ trứng lại trên đất,
phó mặc cho cát bụi nóng ran,
15 mà quên rằng có thể có bàn chân giẫm nát,
hay một con thú rừng giày đạp.
16 Nó xử tệ với con, như chúng không phải là con của mình;
có vất vả luống công, nó cũng không tiếc nuối.
17 Vì Thiên Chúa không chịu ban cho nó khôn ngoan,
và không chia cho nó phần trí tuệ.
18 Nhưng đến hồi cất cánh tung bay,
nó coi thường ngựa phi và người cưỡi.
19 Có phải ngươi làm cho ngựa được mạnh sức
choàng lên cổ nó một cái bờm
20 làm cho nó nhảy được như châu chấu?
Tiếng nó hí vang, gây kinh hoàng táng đởm.
21 Nó lấy chân bới đất,
tự hào vì sức mạnh, nhắm phía trước lao mình,
chẳng màng chi vũ khí.

22 Nó coi thường sợ hãi, bất chấp cả khiếp kinh,
trước mũi gươm, nhất định không lùi bước.
23 Trên đầu nó, tên bay vùn vụt, giáo và lao sáng quắc.
24 Giận điên lên, nó nuốt chửng không gian,
nghe tiếng kèn thúc quân, nó không cầm mình nổi.
25 Mỗi lần kèn thúc, nó kêu: A ha!
Từ đàng xa, nó đã đánh hơi được mùi chinh chiến,
nghe được tiếng tướng lãnh quát vang và tiếng hò xung trận.
26 Có phải nhờ trí tuệ của ngươi mà bồ câu bay được,
sải cánh hướng về phương nam?
27 Có phải vì ngươi ra lệnh mà chim bằng bay lên
tìm nơi cao chót vót mà làm tổ?
28 Nó chọn hang hốc làm nơi ẩn mình
và nghỉ đêm trong khe núi đá.
29 Từ chỏm núi cao, nó rình mồi, đôi mắt nhìn ra xa.
30 Bầy con của nó uống máu đến say sưa;
xác chết ở đâu là nó ở đó.

- Chương 40 -

1 Bấy giờ, Đức Chúa lên tiếng trả lời ông Gióp:
2 Hỏi rằng kẻ tranh luận với Đấng Toàn Năng, có gì để chỉ trích,
và kẻ kêu trách Thiên Chúa, có gì để trả lời?
3 Ông Gióp thưa lại Đức Chúa:
4 Vâng, con đây tầm thường bé nhỏ, biết nói chi để trả lời Ngài?
Con sẽ đưa tay lên che miệng.
5 Đã nói một lần rồi, con không lặp lại nữa,
có nói lần thứ hai, cũng chẳng thêm được gì!

MỤC LỤC

Lời Thứ Hai

Thiên Chúa chế ngự sức mạnh của sự dữ

6 Bấy giờ, giữa cơn bão táp, Đức Chúa lên tiếng trả lời ông Gióp:
7 Hãy thắt chặt đai lưng như dũng sĩ,
Ta sẽ tra hỏi ngươi, và ngươi hãy trả lời.
8 Phán quyết của Ta, phải chăng ngươi cố tình phá bỏ,
lên án Ta để biện minh cho mình?
9 Tay ngươi có mạnh như tay Thiên Chúa,
tiếng ngươi có vang như tiếng sấm của Người?
10 Hãy lấy quyền uy cao cả làm đồ trang sức,
lấy oai phong lẫm liệt làm áo che thân.
11 Hãy trút cơn thịnh nộ lôi đình,
trừng đôi mắt hạ đứa kiêu căng.
12 Hãy giương cặp mắt hạ nhục phường kiêu hãnh,
và đập tan tại chỗ bọn ác nhân.
13 Hãy đem cả bọn vùi dưới cát,
giam hết cả lũ trong nhà tù.
14 Bấy giờ chính Ta sẽ ca tụng ngươi,
vì tay phải ngươi sẽ giúp ngươi chiến thắng.

Con thú Bơ-hê-mốt

15 Kìa xem con thú Bơ-hê-mốt,
Ta dựng nên nó như đã dựng nên ngươi, nó ăn cỏ như bò.
16 Hãy nhìn nó đi: lưng mạnh mẽ, bụng rắn chắc,
17 đuôi vươn dài tựa cây bá hương, gân đùi quấn chằng chịt,

MỤC LỤC

18 xương cốt tựa ống đồng, tứ chi như thanh sắt.
19 Nó quả là tác phẩm tuyệt vời
trong các công trình Thiên Chúa dựng nên;
nhưng Đấng Sáng Tạo lại trao gươm cho nó,
20 vì núi non cung cấp cho nó cỏ ăn
và mọi dã thú nô đùa ở đó.
21 Nó nằm dưới đám sen, trong lùm sậy, dưới đầm lầy.
22 Nó được sen lấy bóng chở che,
và liễu ven suối rủ ngành bao bọc.
23 Này, sông có tràn bờ, nó cũng không nao núng,
sông Gio-đan có dâng lên tới mõm, nó vẫn cứ thản nhiên.
24 Ai có thể chộp được mắt nó
và lấy giáo xiên thủng mũi nó được?

Con Giao Long

25 Liệu ngươi có thả câu bắt được con Giao Long,
lấy dây buộc lưỡi nó,
26 dùng cây sậy xỏ vào lỗ mũi,
lấy móc câu chọc thủng xương hàm?
27 Liệu nó có tha thiết van nài ngươi,
dùng những lời dịu dàng mà nói?
28 Liệu nó có lập giao ước với ngươi,
ngươi có mãi mãi nhận nó làm tôi tớ?
29 Liệu ngươi có đùa với nó như với loài chim,
hay nhốt nó lại làm trò chơi cho con gái nhỏ?
30 Đồng nghiệp của ngươi có thuận tình bán nó
hay đem xẻ thịt chia phần giữa đám con buôn?

[MỤC LỤC](#)

[31] Liệu ngươi có lấy đòng đâm da nó lỗ chỗ,
và phóng lao chọc nó thủng đầu?
[32] Cứ thử đặt tay lên mình nó,
chỉ cần nhớ lại cuộc giao tranh thôi,
ngươi sẽ không còn dám chiến đấu nữa!

- Chương 41 -

[1] Này, hy vọng thắng nó chỉ là ảo mộng,
chỉ thấy nó thôi là đã rụng rời,
[2] chẳng ai gan đến độ khiêu khích nó,
đối diện với nó, chẳng ai đứng vững.
[3] Ai đến gần nó mà yên lành được?
Dưới gầm trời này, không có một ai!
[4] Các phần chi thể của nó, Ta không nói đến làm sao được!
Sức mạnh vô song của nó, Ta sẽ kể ra.
[5] Vạt áo trước của nó, ai dám vén lên,
áo giáp kép của nó, ai đã chui vào?
[6] Hàm của nó, ai đã mở ra?
Chung quanh răng nó, toàn là kinh hãi.
[7] Lưng của nó tựa lớp lớp khiên che,
dính chặt vào nhau như được đóng ấn.
[8] Chúng xếp khít vào nhau, khiến gió không sao lọt qua nổi.
[9] Chúng dính chặt vào nhau, thành một khối không thể tách rời.
[10] Nó hắt hơi khiến toả ra ánh sáng,
mắt nó tựa ánh bình minh rạng ngời.
[11] Miệng nó phóng ra những ngọn đuốc,
phun muôn ngàn tia lửa.

MỤC LỤC

12 Từ lỗ mũi, khói bốc lên ngùn ngụt,
như chảo sôi sùng sục trên lò.
13 Hơi thở của nó đốt than đỏ rực,
lửa hồng từ miệng nó bốc lên.
14 Sức mạnh nó tụ lại nơi cổ,
kinh hoàng đi trước nó mở đường.
15 Thịt yếm nó dính lại với nhau,
nên rắn chắc, không sao lay chuyển.
16 Tim nó cứng như đá, chắc như phần dưới thớt cối xay.
17 Nó đứng lên, người hùng cũng run sợ, sóng cồn phải rút lui.
18 Có đâm trúng nó, lưỡi gươm cũng không xuyên thủng được,
mũi giáo, mũi lao hay mũi tên cũng thế.
19 Nó coi sắt như rơm, coi đồng như gỗ mục,
20 gặp cung nỏ cũng không chạy trốn,
coi đá phóng như thể cọng rơm.
21 Đối với nó, côn trượng chẳng khác gì rơm rạ,
tiếng lao rít chỉ khiến nó mỉm cười.
22 Dưới bụng nó là những mảnh sành nhọn,
trên đất bùn, nó duỗi dài như một cái trục lăn.
23 Nó khiến vực sâu sôi lên như nồi nước,
làm cho biển cả nên như lò đốt hương.
24 Nó để lại phía sau một luồng ánh sáng,
biến vực sâu thành mái đầu bạc.
25 Trên cõi đất này, nó có một không hai,
bẩm sinh nó không hề biết sợ.
26 Nó coi khinh những con vật khổng lồ,
nó là vua của muôn loài ác thú.

MỤC LỤC

- Chương 42 -

Câu trả lời cuối cùng của ông Gióp

1 Ông Gióp thưa với Đức Chúa:
2 Con biết rằng việc gì Ngài cũng làm được,
không có gì Ngài đã định trước mà lại không thành tựu.
3 "Ai là kẻ dám dùng những lời thiếu khôn ngoan hiểu biết
để làm cho kế hoạch của Ta
không còn được rõ ràng minh bạch?"
Phải, con đã nói dù chẳng hiểu biết gì
về những điều kỳ diệu vượt quá sức con.
4 Vậy, xin Ngài lắng nghe, và cho con thưa gửi đôi điều,
con sẽ hỏi và xin Ngài đáp lại.
5 Trước kia, con chỉ được biết về Ngài nhờ người ta nói lại,
nhưng giờ đây, chính mắt con chứng kiến.
6 Vì thế, điều đã nói ra, con xin rút lại,
trên tro bụi, con sấp mình thống hối ăn năn.

V. Đoạn Kết

Đức Chúa quở trách ba nhà khôn ngoan

7 Sau khi nói những lời ấy với ông Gióp, Đức Chúa phán với ông Ê-
li-phát, người Tê-man: "Ta bừng bừng nổi giận với ngươi và cả hai
người bạn của ngươi nữa, bởi vì các ngươi đã không nói đúng đắn về Ta
như Gióp, tôi tớ của Ta. 8 Vậy, bây giờ các ngươi hãy bắt bảy con bò và
bảy con cừu, rồi đi gặp Gióp, tôi tớ của Ta. Các ngươi hãy dâng lễ toàn
thiêu để cầu cho các ngươi và Gióp, tôi tớ của Ta, sẽ chuyển cầu cho
các ngươi. Ta sẽ đoái nhìn nó và sẽ không xử với các ngươi xứng với sự
ngu xuẩn của các ngươi, vì các ngươi đã không nói đúng đắn về Ta như

Gióp, tôi tớ của Ta." [9] Vậy ông Ê-li-phát người Tê-man, ông Bin-đát người Su-ác và ông Xô-pha người Na-a-mát, đã đi làm những điều Đức Chúa phán với họ. Đức Chúa đã đoái nhìn đến ông Gióp.

Đức Chúa khôi phục tài sản cho ông Gióp

[10] Vậy Đức Chúa đã khôi phục tài sản cho ông Gióp, khi ông chuyển cầu cho các bạn của mình. Đức Chúa đã tăng gấp đôi những gì ông Gióp đã có trước kia. [11] Tất cả anh em, chị em ông, tất cả bạn bè cũ lại tìm đến ông; họ đã cùng ăn bánh trong nhà của ông. Họ chia buồn và an ủi ông về tất cả tai hoạ Đức Chúa đã giáng xuống trên ông. Mỗi người tặng ông một đồng bạc và một chiếc nhẫn vàng. [12] Đức Chúa giáng phúc cho những năm cuối đời của ông Gióp nhiều hơn trước kia. Ông có mười bốn ngàn con chiên, sáu ngàn lạc đà, một ngàn đôi bò và một ngàn lừa cái. [13] Ông sinh được bảy con trai và ba con gái. [14] Ông đặt tên cho cô thứ nhất là "Bồ Câu", cô thứ hai là "Hoa Quế" và cô thứ ba là "Phấn Thơm". [15] Trong khắp xứ, người ta không sao tìm được những thiếu nữ xinh đẹp như con gái ông Gióp. Cha của các cô đã chia gia tài cho các cô như cho các anh em trai.

[16] Sau đó, ông Gióp còn sống thêm một trăm bốn mươi năm nữa, ông được thấy con cái cháu chắt đến bốn đời. [17] Ông Gióp đã qua đời và tuổi thọ của ông rất cao.

MỤC LỤC

24. SÁCH THÁNH VỊNH

MỤC LỤC

MỤC LỤC

MỤC LỤC

Thánh Vịnh 1:
Hai con đường

(1) Phúc thay người chẳng nghe theo lời bọn ác nhân,
chẳng bước vào đường quân tội lỗi,
không nhập bọn với phường ngạo mạn kiêu căng,

(2) nhưng vui thú với lề luật Chúa,
nhẩm đi nhẩm lại suốt đêm ngày.

(3) Người ấy tựa cây trồng bên dòng nước,
cứ đúng mùa là hoa quả trổ sinh,
cành lá chẳng khi nào tàn tạ.
Người như thế làm chi cũng sẽ thành.

(4) Ác nhân đâu được vậy:
chúng khác nào vỏ trấu gió thổi bay.

(5) Nên ngày xử án, bọn ác nhân làm sao đứng vững,
quân tội lỗi đâu được hợp đoàn với chính nhân!

(6) Vì Chúa hằng che chở nẻo đường người công chính,
còn đường lối ác nhân đưa tới chỗ diệt vong.

Thánh Vịnh 2:
Đấng Mê-si-a là Vua chiến thắng

(1) Sao chư dân lại ồn ào náo động?
Sao vạn quốc dám bày kế viển vông?

(2) Vua chúa trần gian cùng nổi dậy,
vương hầu khanh tướng rập mưu đồ
chống lại Đức Chúa,
chống lại Đấng Người đã xức dầu phong vương.

(3) Chúng bảo nhau: "Xiềng xích họ, nào ta bẻ gãy,
gông cùm họ, ta hãy quăng đi!"

(4) Chúa ngự trời cao thấy thế bật cười,
Người chế nhạo bọn chúng.

(5) Rồi nổi trận lôi đình, Người quát nạt,
trút cơn thịnh nộ, khiến chúng kinh hoàng,

(6) rằng: "Chính Ta đã đặt vị quân vương Ta tuyển chọn,
lên trị vì Xi-on, núi thánh của Ta."

(7) Tân vương lên tiếng: Tôi xin đọc sắc phong của Chúa,
Người phán bảo tôi rằng: "Con là con của Cha,
ngày hôm nay Cha đã sinh ra con.

(8) Con cứ xin, rồi Cha ban tặng
muôn dân nước làm sản nghiệp riêng,
toàn cõi đất làm phần lãnh địa.

MỤC LỤC

(9) Con sẽ dùng trượng sắt đập chúng tan tành,
nghiền nát chúng như đồ sành đồ gốm."

(10) Vậy giờ đây, hỡi các vua chúa, hãy biết điều,
thủ lãnh trần gian, nào tỉnh ngộ!

(11) Đem lòng kính sợ mà phụng thờ Đức Chúa,

(12) hãy khiếp run phủ phục dưới chân Người!
Kẻo Chúa nổi lôi đình là các ngươi mạt lộ,
lửa giận của Người giây lát sẽ bừng lên!
Còn những ai ẩn náu bên Người,
thật hạnh phúc dường bao!

Thánh Vịnh 3:
Đức Chúa là Đấng bảo vệ người công chính

(1) Thánh vịnh. Của vua Đa-vít, khi vua chạy trốn con mình là Áp-sa-lôm.

(2) Lạy Chúa, thù địch con đông vô kể,
người nổi dậy chống con thật quá nhiều!

(3) Quá nhiều kẻ đang nói về con: "Chúa Trời đâu cứu hắn!"

(4) Nhưng lạy Chúa, chính Ngài là khiên che thuẫn đỡ,
là vinh dự của con,
là Đấng cho con được ngẩng đầu bất khuất.

(5) Tôi vừa cất tiếng kêu lên cùng Chúa,
Chúa liền đáp lại từ núi thánh của Người.

(6) Tôi nằm xuống và tôi thiếp ngủ,
rồi thức dậy, vì Chúa đỡ nâng tôi.

(7) Tôi chẳng còn phải sợ
lũ người đông vô số đang vây bọc quanh tôi.

(8) Lạy Chúa, xin trỗi dậy,
cứu lấy con, lạy Thiên Chúa con thờ.
Mọi kẻ thù con, Ngài đánh vỡ mặt,
bọn gian ác, Ngài đập gẫy răng.

(9) Chúa chính là nguồn ơn cứu độ,
xin ban phúc lộc cho dân Ngài.

Thánh Vịnh 4:
Lời tạ ơn

(1) Phần nhạc trưởng. Có họa đàn. Thánh vịnh. Của vua Đa-vít.

(2) Lạy Thiên Chúa là đèn trời soi xét,
khi con kêu, nguyện Chúa đáp lời.
Lúc ngặt nghèo, Chúa đã mở lối thoát cho con,
xin thương xót nghe lời con cầu khẩn.

(3) Phàm nhân hỡi, cho đến bao giờ
lòng vẫn còn chai đá
ưa thích chuyện hư không, chạy theo điều giả dối?

(4) Hãy biết rằng: Chúa biệt đãi người hiếu trung với Chúa;
khi tôi kêu, Chúa đã nghe lời.

(5) Hãy run sợ, và đừng phạm tội nữa,
trên giường nằm, suy nghĩ và lặng thinh.

(6) Hãy tiến dâng lễ tế như luật truyền, và tin tưởng vào Chúa.

(7) Biết bao kẻ nói rằng: "Ai sẽ cho ta thấy hạnh phúc?"
lạy Chúa, xin tỏa ánh tôn nhan Ngài trên chúng con.

(8) Chúa ban xuống lòng con nhiều hoan lạc
hơn khi thiên hạ được mùa lúa rược đầy dư.

(9) Thư thái bình an vừa nằm con đã ngủ,
vì chỉ có mình Ngài, lạy Chúa,
ban cho con được sống yên hàn.

Thánh Vịnh 5:
Lời kinh sáng
xin ĐỨC CHÚA bảo vệ

(1) Phần nhạc trưởng. Có thổi quyển. Thánh vịnh. Của vua Đa-vít.

(2) Lạy CHÚA, xin lắng tai nghe lời con nói,
hiểu thấu điều con thầm thĩ nguyện xin.

(3) Lạy Đức Vua là Thiên Chúa con thờ,
xin Ngài nghe tiếng con đang cầu cứu.

(4) Vâng, Lạy CHÚA, chính Ngài là Đấng con van vỉ,
ngay từ sớm, Ngài đã nghe tiếng con.
Ngay từ sớm, con tỏ bày ước nguyện, rồi chăm chú đợi trông.

(5) Ngài không phải là một vị thần ưa điều ác,
ác nhân đâu được ở với Ngài,

(6) trước nhan Ngài đứa kiêu căng làm sao đứng vững!
Ngài ghét những kẻ làm điều ác,

(7) Diệt trừ bọn điêu ngoa, kinh tởm lũ giết người,
Gớm ghê phường giảo quyệt.

(8) Phần con đây, nhờ tình Chúa bao la,
Được bước vào nhà Chúa;
Con hết lòng kính sợ, hướng về đền thánh mà phủ phục tôn thờ.

(9) Lạy CHÚA, kẻ thù con đang rình sẵn,
Xin lấy đức công chính của Ngài mà hướng dẫn con,
Xin san phẳng lối của Ngài để con tiến bước.

(10) Môi miệng chúng chẳng có gì thành thật,
Lòng dạ đầy chước độc mưu thâm.
Cửa họng chúng như nấm mồ mở rộng,
Khéo đẩy đưa ba tấc lưỡi phỉnh phờ.

(11) Lạy Chúa Trời, xin bắt chúng đền tội,
Chúng đã mưu mô thì xin cho chúng té nhào.
Chúng quá nhiều tội lỗi, xin đuổi chúng đi,
Vì chúng đã phản nghịch cùng Chúa.

(12) Còn những người trú ẩn bên Chúa,
Ước chi họ đều được hỷ hoan
Và reo vui mãi tới muôn đời.
Chúa bảo vệ những người mến yêu Danh Thánh,
Nhờ Ngài, họ phấn khởi mừng vui.

(13) Vâng lạy CHÚA, Ngài ban phúc lành cho người công chính,
Lấy ân tình bao phủ như thuẫn đỡ khiên che.

Thánh Vịnh 6:
Người gặp thử thách
van nài ĐỨC CHÚA thương

(1) Phần nhạc trưởng. Có họa đàn. Theo đàn bát huyền. Thánh vịnh. Của vua Đa-vít.

(2) Lạy CHÚA, xin đừng trách mắng con khi thịnh nộ,
đừng sửa trị con lúc nổi lôi đình.

MỤC LỤC

(3) Lạy CHÚA, xin đoái thương, này con đang kiệt sức,
chữa lành cho, vì gân cốt rã rời.

(4) Toàn thân con rã rời quá đỗi,
mà lạy CHÚA, Chúa còn trì hoãn đến bao giờ?

(5) Lạy CHÚA, xin trở lại mà giải thoát con,
cứu độ con, bởi vì Ngài nhân hậu.

(6) Chốn tử vong, ai nào nhớ Chúa,
nơi âm phủ, ai ngợi khen Ngài?

(7) Rên xiết đã nhiều, nên con mệt mỏi,
trên giường ngủ, những thổn thức năm canh,
từng giọt vắn dài, lệ tuôn đẫm gối,

(8) mắt hoen mờ vì quá khổ đau,
thêm suy nhược bởi quân thù vây hãm.

(9) Đi cho khuất, hỡi bọn làm điều ác,
vì CHÚA đã nghe tiếng nức nở ta rồi,

(10) CHÚA đã nghe tiếng ta cầu khẩn,
CHÚA đón nhận lời ta nguyện xin.

(11) Ước gì hết mọi kẻ thù tôi
phải nhục nhã, rụng rời kinh khiếp,
vội tháo lui, nhục nhã ê chề.

Thánh Vịnh 7:
Bị vu oan,
người công chính kêu cầu Thiên Chúa

(1) Lời than vãn. Của vua Đa-vít hát lên trước ĐỨC CHÚA về vụ tên Cút thuộc chi tộc Ben-gia-min.

MỤC LỤC

(2) Lạy CHÚA là Thiên Chúa của con, con ẩn náu bên Ngài.
Xin cứu vớt và giải thoát con
khỏi tay mọi người đang đuổi bắt,

(3) kẻo họ vồ lấy con, xé nát như sư tử,
mà không người giải thoát.

(4) Lạy CHÚA là Thiên Chúa của con, nếu con đã lỗi lầm,
nếu tay con đã làm điều bất chính,

(5) nếu con đã hại người thân nghĩa
hoặc vô cớ bóc lột quân thù,

(6) thì chớ chi thù địch rượt đuổi và bắt con,
chà đạp mạng sống con dưới đất,
chôn vùi danh dự xuống bùn đen.

(7) Lạy CHÚA, trong cơn thịnh nộ, xin đứng lên
chế ngự lũ quân thù hung hãn.
Xin Ngài thức dậy bênh vực con,
Ngài là Đấng cầm cân nảy mực.

(8) Chớ gì các dân họp nhau lại quanh Ngài,
xin Ngài ngự chốn cao xanh thống trị chúng.

(9) Lạy CHÚA là Đấng xét xử muôn dân nước,
xin CHÚA xử cho con, vì con công chính và vô tội.

(10) Lạy Thiên Chúa công minh,
Chúa dò thấu lòng dạ con người,
xin làm cho bọn ác nhân hết đường tác hại
và cho người công chính được vững vàng.

(11) Khiên mộc che chở tôi là Thiên Chúa,
Đấng cứu độ những ai có lòng ngay thẳng.

(12) Thiên Chúa là thẩm phán công minh,
ngày ngày Chúa đe dọa

(13)nếu thế nhân không trở lại cùng Người.
Kẻ ác mài gươm trương nỏ sẵn sàng,

(14) Nó chuẩn bị vũ khí sát nhân,
lấy mũi tên biến thành tên lửa, chính là để hại mình.

(15) Kìa nó manh tâm làm điều bất chính,
cưu mang điều ác hại, ắt phải sinh ra chuyện gian tà.

(16) Nó đào hầm đào hố, chính nó lại sa chân.

(17) Hại người chẳng hóa hại thân,
gậy ông đập xuống lại dần lưng ông.

(18) Tôi tạ ơn CHÚA, bởi vì Người công minh chính trực,
tôi đàn ca mừng danh CHÚA Tối Cao.

Thánh Vịnh 8:
Oai phong ĐỨC CHÚA
và phẩm giá con người

(1) Phần nhạc trưởng. Có họa đàn thành Gát. Thánh vịnh. Của vua Đa-vít.

(2) Lạy ĐỨC CHÚA là Chúa chúng con,
lẫy lừng thay danh Chúa trên khắp cả địa cầu!
Uy phong Ngài vượt quá trời cao.

(3) Ngài cho miệng con thơ trẻ nhỏ
cất tiếng ngợi khen đối lại địch thù,
khiến kẻ thù quân nghịch phải tiêu tan.

MỤC LỤC

(4) Ngắm tầng trời tay Chúa sáng tạo,
muôn trăng sao Chúa đã an bài,

(5) thì con người là chi, mà Chúa cần nhớ đến,
phàm nhân là gì, mà Chúa phải bận tâm?

(6) Chúa cho con người chẳng thua kém thần linh là mấy,
ban vinh quang danh dự làm mũ triều thiên,

(7) cho làm chủ công trình tay Chúa sáng tạo,
đặt muôn loài muôn sự dưới chân:

(8) Nào chiên bò đủ loại, nào thú vật ngoài đồng,

(9) nào chim trời cá biển, mọi loài ngang dọc khắp trùng dương.

(10) Lạy ĐỨC CHÚA là Chúa chúng con,
lẫy lừng thay danh Chúa trên khắp cả địa cầu!

Thánh Vịnh 9 (9A):
Tạ ơn ĐỨC CHÚA
sau khi chiến thắng

(1) Phần nhạc trưởng. Al-muth labben. Thánh vịnh. Của vua Đa-vít.

A-lép

(2) Lạy CHÚA, con hết lòng cảm tạ,
kể ra đây muôn việc lạ Chúa làm.

(3) Mừng Ngài, con hân hoan nhảy múa,
đàn hát kính danh Ngài, lạy Đấng Tối Cao.

Bết

MỤC LỤC

(4) Ngài xuất hiện, địch thù con tháo lui,
chúng té nhào mà chết.

(5) Chúa là vị thẩm phán chí công, Ngài ngự tòa xét xử,
bênh vực và bảo vệ quyền lợi con.

Ghi-men

(6) Ngài hăm dọa chư dân, tiêu diệt lũ gian tà,
tên tuổi chúng, cũng xóa đi vĩnh viễn.

(7) Kẻ thù bị tiêu diệt, vạn kiếp điêu linh;
thành quách chúng, Ngài phá cho bình địa,
chẳng ai còn nhớ đến.

Hê

(8) Về phần Chúa, CHÚA ngự trị ngàn đời,
Người lập tòa xét xử.

(9) Người xét xử thế giới theo lẽ công minh,
cai trị muôn dân theo đường chính trực.

Vau

(10) CHÚA là thành che chở người bị áp bức,
là thành che chở trong những lúc ngặt nghèo.

(11) Người nhận biết Thánh Danh, sẽ một niềm tin cậy,
vì lạy CHÚA, Chúa chẳng bỏ rơi những ai kiếm tìm Ngài.

Da-in

(12) Đàn ca lên mừng CHÚA, Đấng ngự giữa Xi-on,
tường thuật cho muôn nước những kỳ công của Người.

MỤC LỤC

(13) Nợ máu Chúa không tha, nhưng hãy còn nhớ mãi,
tiếng những người nghèo khổ, Chúa chẳng quên bao giờ.

Khết

(14) Xin dủ lòng thương con, lạy CHÚA,
đấy Ngài xem: địch thù làm cho con khổ nhục.
Xin kéo con lên khỏi ngực tử thần,

(15) để con dâng muôn lời ca tụng Chúa
tại cửa thành Xi-on, và hoan hỉ vì được Ngài cứu thoát.

Tết

(16) Kìa chư dân sa vào hố chúng đào,
chân mắc lưới chính mình giăng sẵn.

(17) CHÚA cho thiên hạ được biết Người
khi ban hành phán quyết:
ác nhân phải mắc vào cặm bẫy do chính chúng bày ra.

Giốt

(18) Phường ác nhân phải đi vào âm phủ:
đám dân ngoại này đã từng quên Thiên Chúa.

Cáp

(19) Nhưng người túng thiếu không mãi bị bỏ quên,
kẻ nghèo khổ chẳng tuyệt vọng bao giờ.

(20) Lạy CHÚA, xin đứng lên, đừng để cho phàm nhân thắng thế.
Xin Chúa đòi chư dân ra trước mặt Ngài mà xét xử.

MỤC LỤC

(21) Lạy CHÚA, xin làm cho chúng phải kinh hoàng,
chư dân phải nhận biết: mình chỉ là phàm nhân.

Thánh Vịnh 10 (9B):
Lời kinh tạ ơn

Lamét

(1) Lạy CHÚA, sao Chúa nỡ đứng xa,
ngày khốn quẫn, sao Ngài đành ẩn mặt?

(2) Kẻ ác kiêu căng đuổi bắt người nghèo khổ:
họ mắc phải mưu nó đã bày ra.

(3) Kẻ ác khoe khoang tham vọng của mình,
bóc lột người ta, xúc phạm khinh thường CHÚA.

(4) Kẻ ác dám ngông nghênh bảo rằng:
"Chúa chẳng phạt, vì có Chúa đâu!"
Tư tưởng nó chung quy là vậy.

(5) Nó làm gì cũng vẫn thành công,
đối với nó, phán quyết Ngài thật quá xa vời.
Mọi thù địch, nó khinh thường tất cả,

(6) lại còn tự nhủ: "Ta không hề nao núng,
chẳng đời nào phải hoạn nạn đâu!"

Pê

(7) Miệng độc dữ điêu ngoa, những buông lời nguyền rủa,
lưỡi nói toàn chuyện gian ác bất công.

(8) Nó phục cạnh xóm làng
giết trộm người vô tội, mắt rình ai yếu thế.

MỤC LỤC

A-in

(9) Chẳng khác nào sư tử phục sẵn ở trong hang,
nó phục nơi ẩn khuất rình bắt người nghèo khổ,
lừa vào lưới nó giăng.

(10) Nó rạp xuống, nép mình, vồ lấy người yếu thế,
nanh vuốt ghì cho chặt.

(11) Nó nhủ thầm: "Thiên Chúa đã quên,
Người che mặt, chẳng bao giờ thấy nữa."

Cốp

(12) Lạy CHÚA, xin đứng dậy ra tay,
xin đừng quên những người nghèo khổ.

(13) Sao kẻ ác dám khinh thường Thiên Chúa,
dám nhủ thầm: "Chúa chẳng phạt đâu!"

Rết

(14) Nhưng Chúa nhìn nỗi khổ cực đau thương,
Chúa để ý, tự tay lo liệu.
Người yếu thế giao phó đời mình cho Chúa,
Kẻ mồ côi được chính Chúa phù trì.

Sin

(15) Xin đập tan thế lực người gian ác,
xin trị tội nó, để không ai còn thấy nó nữa.

(16) CHÚA là Vua muôn thuở muôn đời,
miền đất Chúa sạch bóng chư dân.

MỤC LỤC

Tau

(17) Lạy CHÚA, Ngài nghe thấy ước vọng của kẻ nghèo hèn;
Ngài cho họ an lòng và lắng tai nghe họ,

(18) để bênh kẻ mồ côi và người bị áp bức,
khiến cho kẻ mang thân cát bụi, chẳng còn khủng bố ai.

Thánh Vịnh 11 (10):
ĐỨC CHÚA là Đấng kẻ lành tin tưởng

(1) Phần nhạc trưởng. Của vua Đavít.

Tôi ẩn mình bên CHÚA, tại sao các người lại bảo tôi:
"Trốn về núi đi, này chim sẻ!

(2) Kìa quân gian ác đã giương nỏ lắp tên,
núp trong bóng tối nhằm bắn người ngay thẳng.

(3) Khi nền móng cương thường đổ nát
người công chính còn làm được chuyện gì?"

(4) Nhưng ĐỨC CHÚA ngự trong thánh điện,
ngai ĐỨC CHÚA đặt trên cõi trời;
Chúa đưa mắt nhìn, dò xét phàm nhân.

(5) CHÚA dò xét người lành kẻ dữ,
ghét những ai ưa thích bạo tàn.

(6) Chúa đổ mưa tai họa xuống đầu ác nhân;
lửa đỏ, diêm sinh và gió nóng
là phần riêng của chúng trên đời.

(7) Quả thật CHÚA là Đấng công chính,
ưa thích điều chính trực; những kẻ sống ngay lành
được chiêm ngưỡng Thánh Nhan.

Thánh Vịnh 12 (11):
Chống lại các kẻ chỉ nói những lời gian dối

(1) Phần nhạc trưởng. Họa đàn bát huyền. Thánh vịnh. Của vua Đavít.

(2) Xin cứu nguy, lạy CHÚA, vì chẳng còn thấy ai đạo hạnh,
giữa Loài người, không một kẻ tín trung.

(3) Người với người chỉ nói lời gian dối,
môi phỉnh phờ, lòng một dạ hai.

(4) Ước gì CHÚA xẻo môi phỉnh phờ, và cắt lưỡi ba hoa!

(5) Bọn chúng nói: "Sức mạnh ta là ba tấc lưỡi,
với môi mép này, ai làm chủ được ta?"

(6) CHÚA phán rằng: "Trước cảnh người nghèo bị áp bức,
kẻ khốn cùng rên siết thở than,
giờ đây Ta đứng dậy,
ban ơn giải thoát cho kẻ mong chờ."

(7) Lời CHÚA phán là lời chân thật,
như bạc nấu trong lò, đã bảy lần tinh luyện.

(8) Vâng lạy CHÚA, Ngài bảo vệ chúng con,
giữ cho khỏi bọn này mãi mãi.

(9) Phường gian ác nhởn nhơ khắp chốn,
chuyện đê hèn đầy dẫy nhân gian.

MỤC LỤC

Thánh Vịnh 13 (12):
Lời kêu than của người lành tin cậy vào ĐỨC CHÚA

(1) Phần nhạc trưởng. Thánh vịnh. Của vua Đavít.

(2) Lạy CHÚA, Ngài quên con mãi tới bao giờ?
Tới bao giờ vẫn còn ngoảnh mặt làm ngơ?

(3) Tới bao giờ hồn con vẫn còn lo lắng
và lòng con ủ rũ đêm ngày?
Tới bao giờ kẻ thù con thắng mãi?

(4) Lạy CHÚA, là Thiên Chúa của con,
xin đoái nhìn và thương đáp lại,
tỏa ánh sáng cho đôi mắt rạng ngời,
để con khỏi ngủ giấc ngàn thu;

(5) để kẻ thù con không thể nói: "Ta đã thắng nó rồi,"
và đối thủ không được mừng vui vì thấy con gục ngã.

(6) Phần con đây, con tin cậy vào tình thương CHÚA,
được Ngài cứu độ, lòng con sẽ vui mừng.
Con sẽ hát bài ca dâng CHÚA, vì phúc lộc Ngài ban.

Thánh Vịnh 14 (13):
Người không tin vào Thiên Chúa *(Tv 53)*

(1) Phần nhạc trưởng. Của vua Đavít.

Kẻ ngu si tự nhủ: "Làm chi có Chúa Trời!"
Chúng đã ra hư đốn, làm những điều ghê tởm,
chẳng có một ai làm điều thiện.

[MỤC LỤC](#)

(2) Từ trời cao, CHÚA nhìn xuống loài người.
xem ai là kẻ có lương tri, biết kiếm tìm Thiên Chúa.

(3) Người người đã lìa xa chính lộ,
chỉ biết theo nhau làm chuyện suy đồi,
chẳng có một ai làm điều thiện,
dẫu một người cũng không.

(4) Mọi kẻ làm điều ác, kẻ sống trên xương máu đồng bào ta,
kẻ không cầu khẩn CHÚA, há chẳng hiểu biết gì?

(5) Này chúng phải kinh hoàng sợ hãi,
vì Thiên Chúa bênh dòng dõi chính nhân.

(6) Các ngươi chế diễu dự tính của người nghèo,
nhưng CHÚA là nơi họ ẩn náu.

(7) Từ Xi-on, ai sẽ đem ơn cứu độ cho Ít-ra-en?
Khi CHÚA đổi vận mạng dân Người,
nhà Gia-cóp vui mừng biết mấy,
dân Ít-ra-en hớn hở dường bao!

Thánh Vịnh 15 (14):
Ai được vào ngụ trong nhà Chúa?

(1) Thánh vịnh. Của vua Đavít.

Lạy CHÚA, ai được vào ngụ trong nhà Chúa,
Được ở trên núi thánh của Ngài?

(2) Là kẻ sống vẹn toàn, luôn làm điều ngay thẳng,
bụng nghĩ sao nói vậy,

(3) miệng lưỡi chẳng vu oan, không làm hại người nào,
chẳng làm ai nhục nhã.

(4) Coi khinh phường gian ác, trọng ai kính CHÚA TRỜI,
lỡ thề mà bị thiệt, thì cũng chẳng rút lời,

(5) cho vay không đặt lãi, chẳng nhận quà hối lộ
mà hại đến người ngay.
Phàm ai làm những điều này
Không hề nao núng chuyển lay bao giờ.

Thánh Vịnh 16 (15):
ĐỨC CHÚA là phần gia nghiệp

(1) Se sẽ. Của vua Đavít.

Lạy Chúa Trời, xin giữ gìn con,
vì bên Ngài con đang ẩn náu.

(2) Con thưa cùng CHÚA: "Ngài là Chúa con thờ,
ngoài Chúa ra đâu là hạnh phúc?"

(3) Còn thần ngoại xứ này, những thần linh xưa con sùng mộ,

(4) vẫn gia tăng tàn phá, và thiên hạ tới tấp chạy theo.
Máu tế thần, con quyết chẳng dâng,
tên của thần, môi con không tụng niệm!

(5) Lạy CHÚA, Chúa là phần sản nghiệp con được hưởng,
là chén phúc lộc dành cho con;
số mạng con, chính Ngài nắm giữ.

(6) Phần tuyệt hảo may mắn đã về con,
vâng, gia nghiệp ấy làm con thỏa mãn.

(7) Con chúc tụng CHÚA hằng thương chỉ dạy,
ngay cả đêm trường, lòng dạ nhắn nhủ con.
được Ngài ở bên, chẳng nao núng bao giờ.

(9) Vì thế, tâm hồn con mừng rỡ, và lòng dạ hân hoan,
thân xác con cũng nghỉ ngơi an toàn.

(10) Vì Chúa chẳng đành bỏ mặc con trong cõi âm ty,
không để kẻ hiếu trung này hư nát trong phần mộ.

(11) Chúa sẽ dạy con biết đường về cõi sống:
trước Thánh Nhan, ôi vui sướng tràn trề,
ở bên Ngài, hoan lạc chẳng hề vơi!

Thánh Vịnh 17 (16):
Cầu xin ĐỨC CHÚA cứu khỏi ác nhân

(1) Kinh nguyện của vua Đa-vít.

Lạy CHÚA, xin nghe con giãi bày lẽ phải,
lời con than vãn, xin Ngài để ý;
xin lắng tai nghe tiếng nguyện cầu
thốt ra từ miệng lưỡi chẳng điêu ngoa.

(2) Con xin được Thánh Nhan soi xét
vì mắt Ngài thấy rõ điều chính trực.

(3) Chúa có xét lòng con, thăm con giữa đêm trường,
có thử con bằng lửa, cũng chẳng thấy điều gian.

(4) Con chẳng theo thói đời buông những lời sai trái.
Con tuân giữ mọi lời Chúa dạy,
tránh xa đường lối kẻ bạo tàn,

(5) dõi vết chân Ngài, con không vấp ngã.

(6) Con kêu lên Ngài, lạy Thiên Chúa, vì Ngài đáp lời con.
Xin lắng tai và nghe tiếng con cầu.

MỤC LỤC

(7) Xin biểu lộ tình thương diệu kỳ của Chúa,
Ngài cứu ai trú ẩn dưới cánh tay Ngài
khỏi quân thù xông đánh.

(8) Xin giữ gìn con như thể con ngươi,
dưới bóng Ngài, xin thương che chở,

(9) cho khỏi tay lũ ác nhân hãm hại,
thoát bọn tử thù tứ phía bủa vây.

(10) Kẻ thù con lòng chai dạ đá,
mở miệng ra là ngạo mạn khinh đời.

(11) Rầm rập tới, kìa chúng đã bao quanh,
mắt trừng trừng, như muốn quật con xuống đất,

(12) thật giống loài sư tử chực nuốt sống ăn tươi,
hệt như con mãnh thú rình rập ở bụi bờ.

(13) Lạy CHÚA, xin đứng dậy,
ra nghênh chiến, quật ngã quân thù,
vung bảo kiếm, cứu mạng con cho khỏi ác nhân.

(14) Lạy CHÚA, xin thẳng tay khai trừ bọn chúng
khỏi thế giới loài người,
khỏi thế giới loài người, khỏi chốn dương gian.
Số phận chúng ở đời là như vậy.
Án phạt Chúa đã dành,
xin Ngài bắt chúng nuốt cho đầy bụng,
cả đàn con cũng được ăn thỏa thích,
phần còn lại cho bầy cháu mai sau.

(15) Về phần con, sống công minh chính trực,
con sẽ được trông thấy mặt Ngài,
khi thức giấc, được thỏa tình chiêm ngưỡng Thánh Nhan.

MỤC LỤC

Thánh Vịnh 18 (17):
Vua tạ ơn ĐỨC CHÚA cứu độ đã ban chiến thắng *(2Sm 22,1-51)*

(1) Phần nhạc trưởng. Của tôi tớ ĐỨC CHÚA là Vua Đa-vít. Ông nói lên lời bài ca này vào ngày ĐỨC CHÚA đã cứu ông khỏi bàn tay các địch thù và khỏi tay vua Sa-un.

(2) Con yêu mến Ngài, LẠY CHÚA là sức mạnh của con;

(3) Lạy Chúa lá núi đá, là thành lũy, là Đấng giải thoát con;
lạy Thiên Chúa con thờ, là núi đá cho con trú ẩn,
là khiên mộc, là Đấng cứu độ quyền năng, là thành trì bảo vệ.

(4) Tôi kêu cầu CHÚA là Đấng xứng muôn lời ngợi khen,
và tôi được cứu thoát khỏi quân thù.

(5) Sóng tử thần dồn dập chung quanh,
thác diệt vong làm tôi kinh hãi,

(6) màng lưới âm ty bủa vây tứ phía,
bẫy tử thần ập xuốn gtrên tôi.

(7) Lúc ngặt nghèo tôi kêu cầu CHÚA,
kêu lên Người là Thiên Chúa của tôi.
Từ thánh điện Người đã nghe tiếng tôi cầu cứu,
lời tôi khẩn nguyện vọng đến tai Người.

(8) Trái đất bỗng ầm ầm rung chuyển,
chân núi đồi chấn động lung lay, vì Chúa nổi lôi đình.

(9) Từ thánh nhan Người, khói bốc lửa thiêu,
và than hồng tung toé.

MỤC LỤC

(10) Chúa nghiêng trời ngự xuống, chân đạp lớp mây mù,

(11) ngự trên thần hộ giá, trên cánh gió lượn bay:

(12) Chúa dùng bóng tối làm màn bao phủ,
lấy mây đen nghịt làm trướng che Người.

(13) Trước mặt Chúa, kìa chớp loé mây bay,
mưa đá lẫn than hồng tuôn đổ.

(14) CHÚA nổi sấm vang trời, Đấng Tối Cao lên tiếng.

(15) Người bắn tên, khiến địch thù tán loạn,
phóng chớp ra, làm chúng phải tan tành.

(16) Lạy CHÚA, lòng đại dương xuất hiện, thềm lục địa phơi trần,
khi thấy Ngài dọa nạt ngăm đe, và bừng bừng nổi giận.

(17) Từ chốn cao vời, Chúa đưa tay nắm lấy,
vớt tôi lên khỏi nước lũ mênh mông,

(18) cứu tôi thoát đối phương tàn bạo
và kẻ thù mạnh thế hơn tôi.

(19) Chúng tấn công tôi ngày tôi lâm nạn,
nhưng CHÚA thương bênh đỡ phù trì,

(20) Người kéo tôi ra chỗ thảnh thơi,
vì yêu thương tôi nên Người giải thoát.

(21) CHÚA xử tốt với tôi, bởi tôi sống ngay lành.
Người ban thưởng cho tôi, vì tay tôi trong sạch.

MỤC LỤC

(22) Chính bởi tôi đã theo đường lối CHÚA,
không lỗi đạo cùng Thiên Chúa tôi thờ.

(23) Mọi quyết định của Người luôn ở trước mặt tôi,
thánh chỉ Người truyền, tôi không hề bỏ.

(24) Trước mặt Chúa, tôi là kẻ thập toàn, và tránh xa tội lỗi.

(25) CHÚA ban thưởng cho tôi, bởi tôi sống ngay lành,
và tay tôi trong sạch, như mắt Người đã thấy.

(26) Lạy Chúa, Ngài giữ tín trung với kẻ tín trung,
xử tuyệt hảo với người tuyệt hảo,

(27) ở liêm khiết cùng ai liêm khiết,
nhưng dùng mưu mẹo với kẻ gian ngoan.

(28) Vì Chúa cứu độ dân nghèo hèn,
bắt kẻ vênh vang phải cúi mặt.

(29) Vâng, lạy CHÚA là Thiên Chúa con thờ,
Chúa làm cho ngọn đèn của con sáng tỏ,
Ngài soi chiếu vào đời con tăm tối mịt mù.

(30) Cậy vào sức Ngài, con tấn công bọn giặc,
nhờ ơn Ngài là Thiên Chúa của con,
con vượt thành vượt luỹ.

(31) Đường lối Thiên Chúa quả là toàn thiện,
lời CHÚA hứa được chứng nghiệm tỏ tường.
Chính Người là khiên che thuẫn đỡ
Cho những ai ẩn náu bên Người.

(32) Ngoài ĐỨC CHÚA, hỏi ai là Thiên Chúa?
Ai là núi đá độ trì, ngoài Thiên Chúa của ta?

MỤC LỤC

(33) Chính Thiên Chúa đã làm cho tôi nên hùng dũng,
và cho đường nẻo tôi đi được thiện toàn.

(34) Chúa cho đôi chân này lanh lẹ tựa chân nai,
Người đặt tôi đứng vững trên đỉnh núi.

(35) Tập cho tôi thạo phép binh đao,
luyện đôi tay rành nghề cung nỏ.

(36) Lạy Chúa, Ngài ban ơn cứu độ làm khiên mộc chở che con,
Ngài đưa tay uy quyền nâng đỡ,
săn sóc ân cần giúp con lớn mạnh.

(37) Đường con đi, Chúa mở rộng thênh thang,
chân con bước không bao giờ lảo đảo.

(38) Con đuổi theo, bắt được quân thù,
chỉ trở về khi chúng bị dẹp tan.

(39) Đánh cho quỵ, không sao dậy nổi,
chúng ngã gục, nằm dưới chân con.

(40) Chúa làm cho con nên hùng dũng
để xông ra chiến trường,
Ngài cho con đè bẹp đối phương.

(41) Ngài bắt cừu địch con quay lưng chạy trốn;
con tiêu diệt những kẻ oán thù con.

(42) Chúng kêu cứu mà không ai cứu chữa,
kêu đến Chúa nhưng CHÚA chẳng đáp lời.

(43) Con nghiền chúng nát tan như bụi tro gió cuốn,
và quyét sạch chúng đi như bùn đất ngoài đường.

MỤC LỤC

(44) Chúa đã cứu con khỏi dân phản loạn,
lại đặt con làm đầu các nước.
Dân xa lạ phải thần phục con,

(45) vừa nghe con ra lệnh, chúng đã tuân hành.
Người nước ngoài cầu thân nịnh bợ,

(46) người nước ngoài tiêu tan nhuệ khí,
từ trong đồn luỹ, run rẩy kéo nhau ra.

(47) ĐỨC CHÚA vạn vạn tuế!
Chúc tụng Người là núi đá cho tôi trú ẩn.
Tôn vinh Thiên Chúa là Đấng cứu độ tôi,

(48) là Thượng Đế giúp tôi rửa sạch hận thù,
bắt chư dân quy phục quyền tôi.

(49) Lạy Chúa, Ngài giải thoát con khỏi thù địch
cho thắng cả đối phương, cứu khỏi người tàn bạo.

(50) Vì thế giữa muôn dân, con cất lời cảm tạ,
dâng điệu hát cung đàn ca mừng danh thánh Chúa.

(51) Chúa ban nhiều chiến thắng lớn lao
cho Đức Vua chính Người đã lập.
Chúa hằng ưu ái Đấng Người đã xức dầu tấn phong,
Làø Đa-vít cùng dòng dõi đến muôn đời.

Thánh Vịnh 19 (18):
Ca tụng ĐỨC CHÚA,
Đấng tạo thành vũ trụ
và ban hành luật pháp

(1) Phần nhạc trưởng. Thánh vịnh. Của vua Đa-vít.

MỤC LỤC

(2) Trời xanh tường thuật vinh quang Thiên Chúa,
không trung loan báo việc tay Người làm.

(3) Ngày qua mách bảo cho ngày tới,
đêm này kể lại với đêm kia.

(4) Chẳng một lời một lẽ, chẳng nghe thấy âm thanh,

(5) mà tiếng vang đã dội khắp hoàn cầu
và thông điệp loan đi tới chân trời góc biển.
Chúa căng lều cho thái dương tại đó,

(6) thái dương xuất hiện như tân lang rời khỏi loan phòng,
và vui sướng lên đường như tráng sĩ.

(7) Từ chân trời này, thái dương xuất hiện,
rồi chuyển vần mãi đến chân trời kia,
chẳng có chi tránh khỏi ánh dương nồng.

(8) Luật pháp CHÚA quả là hoàn thiện, bổ sức cho tâm hồn.
Thánh ý CHÚA thật là vững chắc, cho người dại nên khôn.

(9) Huấn lệnh CHÚA hoàn toàn ngay thẳng, làm hoan hỷ cõi lòng.
Mệnh lệnh CHÚA xiết bao minh bạch, cho đôi mắt rạng ngời.

(10) Lòng kính sợ CHÚA luôn trong trắng, tồn tại đến muôn đời.
Quyết định CHÚA phù hợp chân lý, hết thảy đều công minh,

(11) thật quý báu hơn vàng, hơn vàng y muôn lượng,
ngọt ngào hơn mật ong, hơn mật ong nguyên chất.

(12) Nên tôi tớ Ngài đây xin ra công học hỏi;
ai giữ những điều này sẽ được nhiều lợi ích.

[MỤC LỤC](#)

(13) Nhưng nào ai thấy rõ các lầm lỗi của mình?
Xin Ngài tha các tội con phạm mà chẳng hay.

(14) Xin cũng giữ cho tôi tớ Ngài khỏi kiêu ngạo,
đừng để tính xấu này thống trị con.
Như thế con sẽ nên vẹn toàn
Không còn vương trọng tội.

(15) Lạy CHÚA là núi đá cho con trú ẩn,
là Đấng cứu chuộc con, cúi xin Ngài vui nhận
bấy nhiêu lời miệng lưỡi thân thưa,
và bao tiếng lòng con thầm thĩ
mong được thấu đến Ngài.

Thánh Vịnh 20 (19):
Xin ĐỨC CHÚA ban cho vua chiến thắng

(1) Phần nhạc trưởng. Thánh vịnh. Của vua Đa-vít.

(2) Ngày đức vua gặp bước gian truân,
xin CHÚA đáp lời ngài.
Nguyện danh Chúa Trời nhà Gia-cóp
khấng phù hộ chở che.

(3) Từ thánh điện, cầu Chúa thương cứu trợ,
từ Xi-on, nguyện Chúa nâng đỡ ngài.

(4) Mong Chúa hằng nhớ đến mọi lễ phẩm ngài dâng,
và hoan hỉ chấp nhận lễ toàn thiêu của ngài.

(5) Xin Chúa ban như lòng ngài ước nguyện,
và cho mọi điều ngài toan tính được thành công.

MỤC LỤC

(6) Ước gì chúng tôi được hoan hô ngài chiến thắng,
được phất cờ mừng danh Thiên Chúa chúng ta!
Ước gì CHÚA thoả mãn mọi điều ngài khấn xin!

(7) Giờ đây tôi biết rằng: CHÚA đã ban chiến thắng
cho đấng Chúa xức dầu tấn phong.
Từ thánh cung cao thẳm, Chúa đã đáp lời người,
mà ra tay thực hiện những chiến thắng oai hùng.

(8) Kẻ cậy chiến xa, người nhờ chiến mã,
phần chúng tôi,
chỉ kêu cầu danh CHÚA là Thiên Chúa chúng tôi.

(9) Bọn chúng đều quỵ xuống té nhào,
còn chúng tôi vươn mình đứng vững.

(10) Lạy CHÚA, xin giúp vua toàn thắng;
ngày chúng con cầu khẩn, nguyện xin Chúa đáp lời.

Thánh Vịnh 21 (20):
Tạ ơn ĐỨC CHÚA ban cho vua nhiều ân huệ

(1) Phần nhạc trưởng. Thánh vịnh. Của vua Đa-vít.

(2) Lạy CHÚA, Ngài tỏ uy lực khiến nhà vua sung sướng,
Ngài đã chiến thắng, vua hoan hỉ dường nào!

(3) Lòng vua ước nguyện sao, Chúa đã ban như vậy,
miệng vua khấn xin gì, Ngài cũng không từ chối.

(4) Chúa đã ân cần ban muôn phúc lộc,
vương miện vàng, Ngài đội cho vua.

(5) Vua xin được sống, Ngài cho được sống,
năm tháng dài lâu, tuổi thọ miên trường.

MỤC LỤC

(6) Vì Ngài chiến thắng, nên nhà vua rực rỡ vinh quang,
Ngài cho vua được oai phong lẫm liệt.

(7) Ngài đặt vua làm nguồn hạnh phúc đến muôn đời
và cho vua được hớn hở vui mừng trước Nhan Thánh.

(8) Quả thế, vua tin tưởng vào Chúa Tối Cao,
và nhờ CHÚA yêu thương, vua không hề lay chuyển.

(9) Tâu đức vua, bàn tay ngài sẽ nắm gọn địch thù,
tay hùng mạnh chụp đầu quân chống đối.

(10) Khi xuất hiện, ngài khiến chúng cháy như lò lửa.
CHÚA sẽ tiêu diệt chúng khi nổi trận lôi đình,
lửa hồng sẽ đốt chúng tiêu tan.

(11) Ngài làm cho con cháu chúng biến khỏi mặt đất
và miêu duệ chúng khỏi dương gian.

(12) Cho dù chúng có chủ tâm hại ngài
có bày mưu tính kế cũng chẳng làm được chi.

(13) Ngài khiến chúng phải quay lưng chạy,
cung nỏ ngài chĩa thẳng vào chúng.

(14) Lạy CHÚA, xin đứng lên mạnh mẽ oai hùng,
chúng con sẽ đàn ca chúc tụng quyền năng Chúa.

Thánh Vịnh 22 (21):
Gặp đau khổ, người lành cầu cứu, và ĐỨC CHÚA đã nhậm lời

(1) Phần nhạc trưởng. Điệu "Con nai hừng đông".
Thánh vịnh. Của vua Đa-vít.

MỤC LỤC

(2) Lạy Chúa con thờ, muôn lạy Chúa,
Ngài nỡ lòng ruồng bỏ con sao?
Dù con thảm thiết kêu gào,
nhưng ơn cứu độ nơi nao xa vời!

(3) Ngày kêu Chúa, không lời đáp ứng,
đêm van Ngài mà cũng chẳng yên.

(4) Thế nhưng Chúa ngự nơi đền,
vinh quang của Ít-ra-en là Ngài.

(5) Xưa tổ phụ vẫn hoài cậy Chúa,
họ cậy trông, Ngài đã độ trì,

(6) van nài liền được cứu nguy,
đã không thất vọng mỗi khi cậy Ngài.

(7) Thân sâu bọ chứ người đâu phải,
con bị đời mắng chửi dể duôi,

(8) thấy con ai cũng chê cười,
lắc đầu bĩu mỏ buông lời mỉa mai:

(9) "Nó cậy CHÚA, mặc Người cứu nó!
Người có thương, giải gỡ đi nào!"

(10) Đưa con ra khỏi thai bào,
vòng tay mẹ ẵm Chúa trao an toàn.

(11) Chào đời con được dâng cho Chúa,
được Ngài là Chúa tự sơ sinh.

(12) Xa con Ngài đứng sao đành,
nguy hiểm bên mình không kẻ giúp cho.

MỤC LỤC

(13) Quanh con cả đàn bò bao kín,
thú Ba-san ùa đến bủa vây:

(14) Há mồm đe dọa gớm thay,
khác nào sư tử xé thây vang gầm.

(15) Tưởng mình như tan dần ra nước,
toàn thân con xương cốt rã rời,
con tim đau đớn bồi hồi,
mềm như sáp chảy tơi bời ruột gan.

(16) Nghe cổ họng khô ran như ngói,
lưỡi với hàm dính lại cùng nhau,
chốn tử vong Chúa đặt vào;

(17) quanh con bầy chó đã bao chặt rồi.
Bọn ác đó trong ngoài vây bủa,
chúng đâm con thủng cả chân tay,

(18) xương con đếm được vắn dài;
chúng đưa cặp mắt cứ hoài ngó xem.

(19) Áo mặc ngoài chúng đem chia chác,
còn áo trong cũng bắt thăm luôn.

(20) Chúa là sức mạnh con nương,
cứu mau, lạy CHÚA, xin đừng đứng xa.

(21) Xin cứu mạng khỏi sa lưỡi kiếm,
gỡ thân con thoát miệng chó rừng,

(22) khỏi nanh sư tử hãi hùng,
phận hèn khốn khổ thoát sừng trâu điên.

MỤC LỤC

(23) Con nguyện sẽ loan truyền danh Chúa
cho anh em tất cả được hay,
và trong đại hội dân Ngài,
con xin dâng tiến một bài tán dương.

(24) Hỡi những ai kính sợ ĐỨC CHÚA,
hãy ca tụng Người đi!
Hỡi toàn thể giống nòi Gia-cóp,
nào hãy tôn vinh Người!
Dòng dõi Ít-ra-en tất cả,
nào một dạ khiếp oai!

(25) Bởi vì Chúa đã chẳng coi thường,
chẳng khinh miệt kẻ nghèo hèn khốn khổ,
cũng không đành ngoảnh mặt làm ngơ,
nhưng đã thương nghe lời cầu cứu.

(26) Chịu ơn Người, tôi dâng lời ca tụng,
ngày đại hội toàn dân.
Điều khấn nguyền, tôi xin giữ trọn
trước mặt những ai kính sợ Người.

(27) Kẻ nghèo hèn được ăn uống thoả thuê,
người tìm CHÚA sẽ dâng lời ca tụng.
Cầu chúc họ vui sống ngàn đời.

(28) Toàn thế giới, muôn người nhớ lại
và trở về cùng CHÚA.
Mọi dân tộc dưới trần
phủ phục trước Tôn Nhan.

(29) Bởi vì CHÚA nắm quyền vương đế,
Người thống trị chư dân.

MỤC LỤC

(30) Mọi kẻ ngủ yên trong lòng đất
sẽ đều bái lạy một mình Người,
phàm những ai trở về cát bụi
sẽ cùng phủ phục trước Thánh Nhan.
Phần tôi, nguyện sẽ sống cho Chúa,

(31) con cháu tôi sẽ phụng sự Người.
Thiên hạ sẽ nói về Đức Chúa
cho thế hệ tương lai,

(32) truyền tụng cho hậu sinh đức công chính của Người,
rằng: "Đức Chúa đã làm như vậy!"

Thánh Vịnh 23 (22):
Mục tử nhân hậu

(1) Thánh vịnh. Của vua Đa-vít.

CHÚA là mục tử chăn dắt tôi, tôi chẳng thiếu thốn gì.

(2) Trong đồng cỏ xanh tươi, Người cho tôi nằm nghỉ.
Người đưa tôi tới dòng nước trong lành

(3) và bổ sức cho tôi.
Người dẫn tôi trên đường ngay nẻo chính
vì danh dự của Người.

(4) Lạy Chúa, dầu qua lũng âm u
con sợ gì nguy khốn, vì có Chúa ở cùng.
Côn trượng Ngài bảo vệ, con vững dạ an tâm.

(5) Chúa dọn sẵn cho con bữa tiệc ngay trước mặt quân thù.
Đầu con, Chúa xức đượm dầu thơm,
ly rượu con đầy tràn chan chứa.

(6) Lòng nhân hậu và tình thương CHÚA
ấp ủ tôi suốt cả cuộc đời,
và tôi được ở đền Người
những ngày tháng, những năm dài triền miên.

Thánh Vịnh 24 (23):
ĐỨC CHÚA ngự vào đền thánh

(1) Thánh vịnh. Của vua Đa-vít.

CHÚA làm chủ trái đất cùng muôn vật muôn loài,
làm chủ hoàn cầu với toàn thể dân cư.

(2) Nền trái đất, Người dựng trên biển cả,
đặt vững vàng trên làn nước mênh mông.

(3) Ai được lên núi CHÚA?
Ai được ở trong đền thánh của Người?

(4) Đó là kẻ tay sạch lòng thanh,
chẳng mê theo ngẫu tượng, không thề gian thề dối.

(5) Người ấy sẽ được CHÚA ban phúc lành,
được Thiên Chúa cứu độ thưởng công xứng đáng.

(6) Đây chính là dòng dõi những kẻ kiếm tìm Người,
tìm thánh nhan Thiên Chúa nhà Gia-cóp.

(7) Hỡi cửa đền, hãy cất cao lên,
cao lên nữa, hỡi cửa đền cổ kính,
để Đức Vua vinh hiển ngự vào.

(8) Đức Vua vinh hiển đó là ai?
là ĐỨC CHÚA mạnh mẽ oai hùng
ĐỨC CHÚA oai hùng khi xuất trận.

MỤC LỤC

(9) Hỡi cửa đền, hãy cất cao lên,
cao lên nữa, hỡi cửa đền cổ kính,
để Đức Vua vinh hiển ngự vào.

(10) Đức Vua vinh hiển đó là ai?
Là Chúa Tể càn khôn : chính Người là Đức Vua vinh hiển.

Thánh Vịnh 25 (24):
Xin ơn tha thứ và cứu thoát

(1) Của vua Đa-vít.

A-lép

Lạy CHÚA, con nâng tâm hồn lên cùng CHÚA.

Bết

(2) Lạy Thiên Chúa của con, con tin tưởng nơi Ngài,
xin đừng để con tủi nhục,
đừng để quân thù đắc chí nhạo cười con.

Ghi-men

(3) Chẳng ai trông cậy Chúa,
mà lại phải nhục nhằn tủi hổ,
chỉ người nào tự dưng phản phúc
mới nhục nhằn tủi hổ mà thôi.

Đa-lét

(4) Lạy CHÚA, đường nẻo Ngài, xin dạy cho con biết,
lối đi của Ngài, xin chỉ bảo con.

Hê

MỤC LỤC

(5) Xin dẫn con đi theo đường chân lý của Ngài
và bảo ban dạy dỗ,
vì chính Ngài là Thiên Chúa cứu độ con.
Sớm hôm con những cậy trông Ngài, bởi vì Ngài nhân ái.

Da-in

(6) Lạy CHÚA, xin nhớ lại nghĩa nặng với ân sâu
Ngài đã từng biểu lộ từ muôn thuở muôn đời.

Khết

(7) Tuổi xuân trót dại bao lầm lỗi, xin Ngài đừng nhớ đến,
nhưng xin lấy tình thương mà nhớ đến con cùng.

Tết

(8) CHÚA là Đấng nhân từ chính trực, chỉ lối cho tội nhân,

Giốt

(9) dẫn kẻ nghèo hèn đi theo đường công chính,
dạy cho biết đường lối của Người.

Cáp

(10) Tất cả đường lối CHÚA đều là yêu thương và thành tín
đối với những kẻ nào giữ giao ước và lề luật Chúa.

La-mét

(11) Lạy CHÚA, tội con thật nặng nề,
vì danh Ngài, xin lượng thứ cho con.

Mêm

MỤC LỤC

(12) Phàm ai kính sợ CHÚA,
Người chỉ cho thấy đường phải chọn.

Nun

(13) Họ sẽ được an vui hạnh phúc một đời,
và con cháu thừa hưởng đất tổ tiên.

Xa-méc

(14) CHÚA xử thân tình với những ai kính sợ Chúa
và cho họ biết giao ước của Người.

A-in

(15) Mắt tôi nhìn CHÚA không biết mỏi
vì chính Người đã gỡ chân tôi khỏi dò lưới.

Pê

(16) Lạy Chúa, xin đoái nhìn và xót thương con,
vì thân này bơ vơ khổ cực.

Xa-đê

(17) Lòng đau như thắt, xin làm cho thanh thoả,
và giải thoát con khỏi bước ngặt nghèo.

(18) Xin Chúa thấy cho cảnh lầm than khổ cực
và tha thứ hết mọi tội con.

Rết

(19) Xin Chúa thấy cho: thù địch con đông vô kể,
chúng ghét thân này, ghét cay ghét đắng.

MỤC LỤC

Sin

(20) Xin bảo toàn sinh mạng và giải thoát con,
đừng để con tủi nhục, bởi vì con ẩn náu bên Ngài.

Tau

(21) Ước gì lòng trong sạch và ngay thẳng
che chở giữ gìn con, vì con trông cậy Chúa.

(22) Lạy Thiên Chúa, xin Ngài cứu Ít-ra-en
thoát mọi nỗi truân chuyên ngặt nghèo.

Thánh Vịnh 26 (25): Người vô tội tin tưởng cầu nguyện

(1) Của vua Đa-vít.

Lạy CHÚA, xin Ngài xử cho con, vì con sống vẹn toàn.
Con tin tưởng vào CHÚA, không do dự.

(2) Lạy CHÚA, xin dò xét và thử thách con,
tâm can này xin đem thử lửa.

(3) Vâng, con hằng nghĩ tới tình thương của Chúa
và sống theo chân lý của Ngài.

(4) Con không ngồi chung với quân xảo trá,
chẳng giao du cùng bọn giả hình,

(5) hằng gớm ghét bè lũ vô lương,
không ngồi chung với phường gian ác.

(6) Lạy CHÚA, con rửa tay nói lên lòng vô tội
và đi vòng quanh bàn thờ Chúa,

(7) để hát bài cảm tạ tri ân
và tường thuật mọi kỳ công của Ngài.

(8) Lạy CHÚA, con mến yêu ngôi nhà Chúa ngự,
mến yêu nơi rạng ngời vinh quang Chúa.

(9) Xin đừng bắt con đồng số kiếp với tội nhân,
chung vận mạng với phường khát máu.

(10) Tay chúng gây tội ác tầy trời,
riêng tay mặt đầy quà hối lộ.

(11) Phần con đây, con sống vẹn toàn,
xin giải thoát và xót thương con, lạy Chúa,

(12) trên mặt đất bằng, chân con đứng vững,
giữa lòng đại hội, con xin chúc tụng Ngài.

Thánh Vịnh 27 (26):
Tin tưởng và cậy trông vào ĐỨC CHÚA khi gặp gian nguy

(1) Của vua Đa-vít.

CHÚA là nguồn ánh sáng và ơn cứu độ của tôi,
tôi còn sợ người nào?
CHÚA là thành luỹ bảo vệ đời tôi,
tôi khiếp gì ai nữa?

(2) Khi ác nhân xông vào, định nuốt sống thân tôi,
ai ngờ chính đối phương, chính những thù địch ấy,
lại lảo đảo té nhào.

(3) Dù cả một đạo quân vây đánh, lòng tôi chẳng sợ gì.
Dù có phải lâm vào chiến trận, tôi vẫn cứ cậy tin.

MỤC LỤC

(4) Một điều tôi kiếm tôi xin,
là luôn được ở trong đền CHÚA tôi
mọi ngày trong suốt cuộc đời,
để chiêm ngưỡng CHÚA tuyệt vời cao sang,
ngắm xem thánh điện huy hoàng.

(5) Ngày tôi gặp tai ương hoạn nạn,
Người che chở tôi trong lều thánh,
đem giấu tôi thật kín trong nhà,
đặt an toàn trên tảng đá cao.

(6) Nên giờ đây tôi ngẩng đầu đắc ý,
nhìn quân thù vây bủa chung quanh.
Tôi sẽ dâng lễ tế trong thánh điện,
lễ tạ ơn, nhã nhạc vang lừng,
tôi sẽ đàn ca mừng kính CHÚA.

(7) Lạy CHÚA, cúi xin Ngài nghe tiếng con kêu,
xin thương tình đáp lại.

(8) Nghĩ về Ngài, lòng con tự nhủ: hãy tìm kiếm Thánh Nhan.
Lạy CHÚA, con tìm thánh nhan Ngài,

(9) xin Ngài đừng ẩn mặt.
Tôi tớ Ngài đây, xin đừng giận mà ruồng rẫy,
chính Ngài là Đấng phù trợ con.
Xin chớ bỏ rơi, xin đừng xua đuổi,
lạy Thiên Chúa, Đấng cứu độ con.

(10) Dầu cha mẹ có bỏ con đi nữa,
thì hãy còn có CHÚA đón nhận con.

(11) Xin dạy con đường nẻo Ngài, lạy CHÚA,
dẫn con đi trên lối phẳng phiu,
vì có những người đang rình rập.

(12) Xin đừng phó mặc con cho kẻ thù hung hãn,
vì lũ chứng gian đứng dậy tố con,
giương bộ mặt hầm hầm sát khí.

(13) Tôi vững vàng tin tưởng
sẽ được thấy ân lộc CHÚA ban trong cõi đất dành cho kẻ sống.

(14) Hãy cậy trông vào CHÚA, mạnh bạo lên, can đảm lên nào!
Hãy cậy trông vào CHÚA.

Thánh Vịnh 28 (27):
Lời cầu khẩn và tạ ơn

(1) Của vua Đa-vít.

Lạy CHÚA là núi đá cho con trú ẩn,
con kêu lên Ngài, xin đừng nỡ giả điếc làm ngơ.
Vì nếu Ngài cứ im hơi lặng tiếng,
thì con sẽ giống như kẻ đã xuống mồ.

(2) Khi con hướng về nơi cực thánh
giơ đôi tay cầu cứu van nài,
xin Ngài nghe tiếng con khẩn nguyện.

(3) Xin Chúa đừng bắt con phải chết
cùng quân tội lỗi, với bọn ác nhân.
Miệng thì những nói bình an,
mà lòng thâm độc chỉ toan hại người.

(4) Xin đối xử với chúng xứng với việc chúng làm,
xứng với những hành vi xấu xa của chúng.
Xin đối xử với chúng xứng với những gì tay chúng làm ra,
trả cho chúng như chúng đáng tội.

(5) Vì chúng chẳng quan tâm đến việc chúng làm,
và những công trình tay CHÚA thực hiện.
Ước chi Người quật ngã chúng và không đỡ chúng lên.

(6) Chúc tụng CHÚA vì Người nghe tiếng tôi khẩn nguyện,

(7) CHÚA là sức mạnh, là khiên mộc chở che tôi,
lòng tôi đặt tin tưởng nơi Người.
Tôi đã được Người thương trợ giúp,
nên lòng tôi vui mừng hoan hỉ, cất cao tiếng hát tạ ơn Người.

(8) CHÚA là sức mạnh cho dân Chúa, là thành trì cứu độ
cho đấng Người đã xức dầu tấn phong.

(9) Lạy Chúa, xin cứu độ dân Ngài,
trên gia nghiệp này, giáng muôn phúc cả,
dẫn dắt nâng niu đến muôn đời.

Thánh Vịnh 29 (28):
Tiếng Chúa
trong cơn phong ba bão táp

(1) Thánh vịnh. Của vua Đa-vít.

Hãy dâng CHÚA, hỡi chư thần chư thánh,
dâng CHÚA quyền lực và vinh quang.

(2) Hãy dâng CHÚA vinh quang xứng danh Người,
và thờ lạy CHÚA uy nghiêm thánh thiện.

(3) Tiếng CHÚA rền vang trên sóng nước,
Thiên Chúa hiển vinh cho sấm nổ ầm ầm,
CHÚA ngự trên nước lũ mênh mông.

MỤC LỤC

(4) Tiếng CHÚA thật hùng mạnh!
Tiếng CHÚA thật uy nghiêm!

(5) Tiếng CHÚA đánh gãy ngàn hương bá,
CHÚA đánh gãy ngàn hương bá Li-băng.

(6) Người làm cho dãy Li-băng thành như bê nhảy nhót,
đỉnh Xia-giôn khác nào nghé tung tăng.

(7) Tiếng CHÚA phóng ra ngàn tia lửa,

(8) tiếng CHÚA lay động vùng sa mạc,
lay động vùng sa mạc Ca-đê.

(9) Tiếng CHÚA lay động cả rặng sồi,
tuốt trụi lá cây cao rừng rậm.
Còn trong thánh điện Người,
tất cả cùng hô: "Vinh danh Chúa!"

(10) CHÚA ngự trị trên cơn hồng thủy,
CHÚA là Vua ngự trị muôn đời.

(11) Xin CHÚA ban quyền lực cho dân CHÚA,
tuôn đổ phúc lành cho dân hưởng bình an.

Thánh Vịnh 30 (29):
Tạ ơn ĐỨC CHÚA đã cứu khỏi chết

(1) Thánh vịnh.
Thánh ca vào dịp lễ khánh thành Nhà. Của vua Đa-vít.

(2) Lạy CHÚA, con xin tán dương Ngài,
vì đã thương cứu vớt,
không để quân thù đắc chí nhạo cười con.

MỤC LỤC

(3) Lạy CHÚA là Thiên Chúa con thờ,
con kêu lên cùng Chúa, và Ngài đã cho con bình phục.

(4) Lạy CHÚA, từ âm phủ Ngài đã kéo con lên,
tưởng đã xuống mồ mà Ngài thương cứu sống.

(5) Hỡi những kẻ tín trung, hãy đàn ca mừng CHÚA,
cảm tạ thánh danh Người.

(6) Người nổi giận, giận trong giây lát,
nhưng yêu thương, thương suốt cả đời.
Lệ có rơi khi màn đêm buông xuống,
hừng đông về đã vọng tiếng hò reo.

(7) Thuở được yên vui, có lần tôi tự nhủ:
mình sẽ chẳng bao giờ nao núng!

(8) Lạy CHÚA, vì yêu thương,
Ngài đã đặt con trên núi an toàn.
Nhưng khi Ngài vừa ẩn mặt đi,
con liền thấy bàng hoàng sợ hãi.

(9) Lạy CHÚA, con đã kêu lên Ngài,
năn nỉ với Ngài là Chúa của con.

(10) Chúa được lợi gì khi con phải chết,
được ích chi nếu con phải xuống mồ?
Nắm tro tàn làm sao ca tụng Chúa
và tuyên dương lòng thành tín của Ngài.

(11) Lạy CHÚA, xin lắng nghe và xót thương con,
lạy CHÚA, xin phù trì nâng đỡ.

(12) Khúc ai ca, Chúa đổi thành vũ điệu,
cởi áo sô, mặc cho con lễ phục huy hoàng.

(13) Vì thế, tâm hồn con ca ngợi Chúa, và không hề nín lặng.
Lạy CHÚA là Thiên Chúa con thờ,
xin tạ ơn Ngài mãi mãi ngàn thu.

Thánh Vịnh 31 (30):
Lời cầu nguyện tin tưởng của người gặp thử thách

(1) Phần nhạc trưởng. Thánh vịnh. Của vua Đa-vít.

(2) Con ẩn náu bên Ngài, lạy CHÚA,
xin đừng để con phải tủi nhục bao giờ.
Bởi vì Ngài công chính, xin giải thoát con,

(3) ghé tai nghe và mau mau cứu chữa.
Xin Ngài nên như núi đá cho con trú ẩn,
như thành trì để cứu độ con.

(4) Núi đá và thành luỹ bảo vệ con, chính là Chúa.
Vì danh dự Ngài, xin dẫn đường chỉ lối cho con.

(5) Lưới kẻ thù giăng, xin gỡ con ra khỏi,
vì nơi con trú ẩn, chính là Ngài.

(6) Trong tay Ngài, con xin phó thác hồn con,
Ngài đã cứu chuộc con, lạy CHÚA TRỜI thành tín.

(7) Ngài ghét bọn thờ thần hư ảo,
phần con đây, lạy CHÚA, chỉ tin tưởng nơi Ngài.

(8) Được Ngài thương, con vui mừng hớn hở,
vì Ngài đã đoái nhìn phận con cùng khốn.
Con lâm cảnh ngặt nghèo, Ngài lo lắng chăm nom,

MỤC LỤC

(9) chẳng trao nộp thân này vào tay thù địch,
nhưng cho con rộng bước thênh thang.

(10) Xin xót thương, lạy CHÚA,
bởi vì con lâm cảnh ngặt nghèo,
quá sầu đau, mắt đà mòn mỏi,
hồn ảo não và thân hình tiều tuỵ.

(11) Đời tiêu hao trong nỗi u buồn
và tháng năm tàn lụi giữa tiếng thở than.
Con kiệt lực vì gặp bước khốn cùng, gân cốt con rời rã.

(12) Con đã nên trò cười cho thù địch
và cho cả hàng xóm láng giềng.
Bạn bè thân thích đều kinh hãi,
thấy con ngoài đường, ai cũng tránh xa.

(13) Bị lãng quên, như kẻ chết không người tưởng nhớ,
con hoá thành đồ hư vất bỏ.

(14) Con nghe thấy những lời độc địa của bao người,
nhìn chung quanh: toàn những điều khủng khiếp.
Chúng toa rập chống con, và mưu toan lấy mạng.

(15) Nhưng con đây vẫn tin tưởng nơi Ngài, lạy CHÚA,
dám thưa rằng : Ngài là Thượng Đế của con.

(16) Số phận con ở trong tay Ngài.
Xin giải thoát con khỏi tay địch thủ,
kKhỏi người bách hại con.

(17) Xin toả ánh tôn nhan rạng ngời
trên tôi tớ Ngài đây, và lấy tình thương mà cứu độ.

MỤC LỤC

(18) Lạy CHÚA, xin đừng để con phải nhục nhã, vì đã kêu cầu Ngài,
Nhưng ước gì ác nhân phải nhục nhã
mà ngậm miệng sa xuống âm ty.

(19) Cho phường điêu ngoa phải câm họng;
chúng kiêu ngạo khinh đời, buông những lời hỗn xược
chống lại người công chính.

(20) Lạy Chúa, cao cả thay tấm lòng nhân hậu,
Chúa dành cho kẻ kính sợ Ngài,
và thi thố trước mặt phàm nhân
cho ai tìm đến Ngài nương náu.

(21) Bên Thánh Nhan, Ngài giấu họ kỹ càng
khỏi người đời mưu hại.
Ngài che chở họ trong lều thánh, xa tầm lưỡi thị phi.

(22) Chúc tụng CHÚA đã tỏ tình thương kỳ diệu đối với con
trong thành trì vững chắc.

(23) Vậy mà con đã nói vì hốt hoảng:
"Con bị đuổi đi khuất mắt Chúa rồi!"
Thế nhưng Ngài đã nghe tiếng van nài
trong ngày con kêu cứu.

(24) Hết mọi người hiếu trung với Chúa,
hãy yêu mến CHÚA đi!
CHÚA giữ gìn những ai thành tín
nhưng thẳng tay trừng trị người ăn ở kiêu căng.

(25) Hỡi mọi người cậy trông vào CHÚA,
mạnh bạo lên, can đảm lên nào!

MỤC LỤC

Thánh Vịnh 32 (31):
Hạnh phúc thay
kẻ lỗi lầm mà được tha thứ

(1) Của vua Đa-vít. Thi Khúc.

Hạnh phúc thay, kẻ lỗi lầm mà được tha thứ,
người có tội mà được khoan dung.

(2) Hạnh phúc thay, người CHÚA không hạch tội,
và lòng trí chẳng chút gian tà.

(3) Bao lâu con lặng thinh không thú lỗi,
thì gân cốt rã rời, cả ngày con gào thét.

(4) Vì ngày đêm con bị tay Ngài đè nặng,
nên sức lực hao mòn, như bị nắng mùa hè thiêu đốt.

(5) Bởi thế, con đã xưng tội ra với Ngài,
chẳng giấu Ngài lầm lỗi của con.
Con tự nhủ : "Nào ta đi thú tội với Chúa,"
và chính Ngài đã tha thứ tội vạ cho con.

(6) Vì thế, ai là người hiếu trung với Chúa
sẽ kêu cầu Ngài lúc gặp cảnh gian truân;
cho dầu nước lũ có ngập tràn
cũng không dâng tới họ.

(7) Chính Chúa là nơi con ẩn náu,
giữ gìn con khỏi bước ngặt nghèo.
Khắp bốn bề, Chúa làm trổi vang lên
những khúc ca mừng con được giải thoát.

MỤC LỤC

(8) Chúa rằng : "Này đây Ta răn dạy,
chỉ cho con biết đường lối phải theo,
để mắt nhìn con, Ta ban lời khuyên nhủ.

(9) Đừng bắt chước lừa ngựa, giống vô tri,
phải chế ngự bằng dây cương hàm thiếc,
nếu không, nó chẳng chịu đến gần."

(10) Bao đau khổ sẵn chờ kẻ dữ,
còn ai tin cậy CHÚA, luôn được Người ấp ủ thương yêu.

(11) Hỡi những người công chính,
hãy vui lên trong CHÚA, hãy nhảy mừng.
Mọi tâm hồn ngay thẳng, nào cất tiếng hò reo.

Thánh Vịnh 33 (32):
Ca ngợi ĐỨC CHÚA là Đấng toàn năng, biết hết mọi sự và là Đấng cứu độ duy nhất

(1) Người công chính hãy reo hò mừng CHÚA,
kẻ ngay lành, nào cất tiếng ngợi khen.

(2) Tạ ơn CHÚA, gieo vạn tiếng đàn cầm,
kính mừng Người, gảy muôn cung đàn sắt.

(3) Nào dâng Chúa một khúc tân ca,
rập tiếng hoan hô, nhã nhạc vang lừng.

(4) Vì lời CHÚA phán quả là ngay thẳng,
mọi việc Chúa làm đều đáng cậy tin.
(5) Chúa yêu thích điều công minh chính trực,
tình thương CHÚA chan hoà mặt đất.

MỤC LỤC

(6) Một lời CHÚA phán làm ra chín tầng trời,
một hơi Chúa thở tạo thành muôn tinh tú.

(7) Chúa dồn đại dương về một chỗ,
Người đem biển cả trử vào kho.

(8) Cả địa cầu phải kính sợ CHÚA,
mọi thế nhân hãy khiếp oai Người.

(9) Vì Người đã phán, và muôn loài xuất hiện,
Người ra lệnh truyền, tất cả được dựng nên.

(10) CHÚA đảo lộn chương trình muôn nước,
Người phá tan ý định chư dân.

(11) Chương trình CHÚA ngàn năm bền vững,
ý định của lòng Người vạn kiếp trường tồn.

(12) Hạnh phúc thay quốc gia được CHÚA làm Chúa Tể,
hạnh phúc thay dân nào Người chọn làm gia nghiệp.

(13) Từ trời cao nhìn xuống, CHÚA thấy hết mọi người.

(14) Từ thiên cung Chúa ngự, Chúa dõi theo người thế.

(15) Lòng mỗi người, chính Chúa dựng nên,
việc họ làm, Chúa thông suốt cả.

(16) Vua thắng trận đâu phải bởi hùng binh,
tráng sĩ thoát nguy đâu nhờ dũng lực.

(17) Hão huyền thay, mong thắng nhờ chiến mã,
nó mạnh đến đâu cũng không cứu nổi người.

(18) CHÚA để mắt trông nom người kính sợ Chúa,
kẻ trông cậy vào lòng Chúa yêu thương,

(19) hầu cứu họ khỏi tay thần chết
và nuôi sống trong buổi cơ hàn.

(20) Tâm hồn chúng con đợi trông CHÚA,
bởi Người luôn che chở phù trì.

(21) Vâng, có Người, chúng tôi mừng rỡ,
vì hằng tin tưởng ở Thánh Danh.

(22) Xin đổ tình thương xuống chúng con, lạy CHÚA,
như chúng con hằng trông cậy nơi Ngài.

Thánh Vịnh 34 (33):
ĐỨC CHÚA là nơi người lành ẩn náu

(1) Của vua Đa-vít.
Khi ông giả điên trước mặt vua A-vi-me-léc, ông bị đuổi và ra đi.

Alép

(2) Tôi sẽ không ngừng chúc tụng CHÚA,
câu hát mừng Người chẳng ngớt trên môi.

Bết

(3) Linh hồn tôi hãnh diện vì CHÚA
xin các bạn nghèo nghe tôi nói mà vui lên.

Ghi-men

(4) Hãy cùng tôi ngợi khen ĐỨC CHÚA,
ta đồng thanh tán tụng danh Người.

MỤC LỤC

Đa-lét

(5) Tôi đã tìm kiếm CHÚA, và Người đáp lại,
giải thoát cho khỏi mọi nỗi kinh hoàng.

Hê

(6) Ai nhìn lên CHÚA sẽ vui tươi hớn hở,
không bao giờ bẽ mặt hổ ngươi.

Da-in

(7) Kẻ nghèo này kêu lên và CHÚA đã nhận lời,
cứu cho khỏi mọi cơn nguy khốn.

Khết

(8) Sứ thần của CHÚA đóng trại chung quanh
để giải thoát những ai kính sợ Người.

Tết

(9) Hãy nghiệm xem CHÚA tốt lành biết mấy:
hạnh phúc thay kẻ ẩn náu bên Người!

Giốt

(10) Kính sợ CHÚA đi, đoàn dân thánh hỡi,
vì ai kính sợ Người, chẳng thiếu thốn chi.

Cáp

(11) Kẻ giàu sang phải bần cùng đói khổ,
còn ai tìm kiếm CHÚA chẳng thiếu của gì.

MỤC LỤC

La-mét

(12) Các con ơi, hãy đến mà nghe,
ta sẽ dạy cho biết đường kính sợ CHÚA.

Mêm

(13) Ai là người thiết tha được sống,
ước ao hưởng chuỗi ngày hạnh phúc chứa chan?

Nun

(14) Phải giữ mồm giữ miệng, đừng nói lời gian ác điêu ngoa;

Xa-méc

(15) hãy làm lành lánh dữ, tìm kiếm bình an, ăn ở thuận hoà.

Pê

(17) CHÚA đối đầu với quân gian ác,
xoá nhoà tên tuổi chúng trên đời,

A-in

(16) nhưng để mắt nhìn người chính trực
và lắng tai nghe tiếng họ kêu.

Xa-đê

(18) Họ kêu xin, và CHÚA đã nhận lời,
giải thoát khỏi mọi cơn nguy khốn.

Cốp

MỤC LỤC

(19) CHÚA gần gũi những tấm lòng tan vỡ,
cứu những tâm thần thất vọng ê chề.

Rết

(20) Người công chính gặp nhiều nỗi gian truân,
nhưng CHÚA giúp họ luôn thoát khỏi.

Sin

(21) Xương cốt họ đều được CHÚA giữ gìn,
dầu một khúc cũng không hề giập gãy.

Tau

(22) Quân gian ác chết vì tội ác,
kẻ ghét người lành chuốc án phạt vào thân.

(23) CHÚA cứu mạng các người tôi tớ,
ai ẩn thân bên Chúa không bị phạt bao giờ.

Thánh Vịnh 35 (34):
Cầu xin ĐỨC CHÚA cứu trong cơn nguy

(1) Của vua Đa-vít.

Lạy CHÚA, kẻ tố con, xin Ngài tố lại,
Kẻ đánh con, xin Ngài đánh nó.

(2) Cầm mộc khiên, xin đứng dậy phù trì,

(3) vung gươm giáo chống lại những người bắt bớ con,
xin nói với con rằng : "Ta là Đấng cứu độ ngươi."

MỤC LỤC

(4) Chớ gì những ai tìm hại mạng sống con
phải xấu hổ thẹn thùng,
kẻ tính kế hại con
phải tháo lui nhục nhã!

(5) Chớ gì chúng nên như trấu gió thổi bay,
khi chúng bị thiên thần CHÚA xua đuổi!

(6) Chớ gì đường chúng đi nên tối tăm trơn trượt,
khi chúng bị thiên thần CHÚA rượt theo!

(7) Vì vô cớ chúng đã giăng lưới, vô cớ chúng đào hố hại con.

(8) Chớ gì tai họa bất ngờ ập trên chúng,
lưới chúng giăng, cho chúng mắc vào,
cho chúng gặp phải tai họa đó!

(9) Hồn tôi sẽ vui mừng trong CHÚA,
hoan hỉ vì Người cứu thoát tôi.

(10) Tự thâm tâm, tôi sẽ nói lên rằng:
"Ai ví được như Ngài, lạy CHÚA?
Ngài cứu kẻ nghèo hèn khỏi tay người mạnh thế,
và cứu kẻ túng thiếu nghèo hèn khỏi tay quân bóc lột."

(11) Bọn chứng nhân giả dối đứng lên,
hạch hỏi tôi những điều tôi chẳng biết.

(12) Chúng lấy oán đền ơn, này thân tôi trơ trọi một mình.

(13) Nhưng phần tôi, những ngày chúng đau yếu,
tôi đã từng khoác áo nhặm vào thân,
lại ăn chay để hãm mình phạt xác,
lòng tôi ấp ủ câu kinh lời nguyện,

MỤC LỤC

(14) như cầu cho bạn hữu anh em.
Tôi lang thang như người khóc mẹ,
tôi tủi buồn cúi mặt xuống mà đi.

(15) Thế mà khi tôi vừa vấp ngã,
chúng vui mừng tụ hội với nhau.
Người lạ mặt cũng xúm vào đập đánh

(16) và cấu xé không ngừng.
Chúng khiêu khích tôi và nặng lời chế nhạo,
lại hầm hè nghiến lợi nghiến răng.

(17) Lạy Chúa, sao Chúa đành nhìn như vậy mãi?
Xin cứu mạng con khỏi thú dữ đang gầm gừ,
cứu mạng duy nhất này khỏi bầy sư tử.

(18) Giữa lòng đại hội, con sẽ tạ ơn Chúa,
trước mặt quần chúng, con sẽ tán dương Ngài.

(19) Xin đừng để bọn thù con vô lý được đắc chí nhạo cười,
và những kẻ vô cớ ghét con nháy nhau mà chế giễu.

(20) Vì chúng chẳng nói đến hoà bình,
lại vu cáo những kẻ hiền lành trong xứ sở.

(21) Chúng to mồm chế diễu con:
"A ha ! Mắt ta đã thấy rồi!"

(22) Lạy CHÚA, Ngài thấy rồi, xin đừng nín lặng,
lạy Chúa, xin đừng nỡ đứng xa.

(23) Xin thức dậy, đứng lên xét xử, và biện hộ cho con,
lạy Thiên Chúa, lạy Chúa con thờ.

(24) Lạy CHÚA là Thiên Chúa con thờ,
xin xử cho con theo lẽ công bình của Chúa,
đừng để chúng đắc chí nhạo cười con.

(25) Xin đừng để chúng nghĩ thầm trong bụng:
"A ha ! Ta đã toại nguyện rồi!"
Xin đừng cho chúng nói:
"Ta nuốt trửng nó rồi!"

(26) Những kẻ đắc chí vì con mắc họa,
cho chúng đều xấu hổ nhục nhằn!
Những kẻ lên mặt với con,
cho chúng phải ê chề nhuốc nha xấu hổ!

(27) Còn những người nào muốn thấy con được minh oan,
chớ gì họ reo mừng hoan hỷ,
và luôn luôn nói rằng :"ĐỨC CHÚA vĩ đại thay!
Người những muốn kẻ tôi trung được an lành."

(28) Miệng lưỡi con sẽ nhẩm đi nhắc lại :"Ngài là Đấng công chính"
và suốt ngày, con sẽ ca ngợi tán dương.

Thánh Vịnh 36 (35):
Ác nhân thì độc dữ,
còn ĐỨC CHÚA thì nhân từ

(1) Phần nhạc trưởng. Của tôi tớ ĐỨC CHÚA. Của vua Đa-vít.

(2) Tội ác thì thào trong thâm tâm kẻ dữ;
hắn không thấy cần phải kính sợ Chúa Trời.

(3) Hắn tự cao tự đại, nên chẳng thấy tội mình mà chê ghét.

MỤC LỤC

(4) Lời nói toàn xảo quyết dối gian,
hết lẽ khôn ngoan, hết điều lương thiện!

(5) Nằm trên giường, hắn bày ra chước độc mưu thâm,
hắn đứng lỳ trên nẻo đường bất hảo,
không còn chê ghét việc gian tà.

(6) Lạy CHÚA, tình thương Ngài cao ngất trời xanh,
lòng thành tín vượt ngàn mây biếc.

(7) Công lý của Ngài như đỉnh núi Thái Sơn,
quyết định của Ngài tựa vực sâu thăm thẳm.
Lạy CHÚA, Ngài tế độ con người và súc vật.

(8) Lạy Thiên Chúa, tình thương Ngài quý trọng biết bao!
Phàm nhân tìm bóng Ngài trú ẩn.

(9) Họ được no say yến tiệc nhà Ngài,
nơi suối hoan lạc, Ngài cho uống thoả thuê.

(10) Ngài quả là nguồn sống,
nhờ ánh sáng của Ngài, chúng con được nhìn thấy ánh sáng.

(11) Xin hằng thương những kẻ biết Ngài,
và hằng xử công minh với những ai có lòng ngay thẳng.

(12) Đừng để quân ngạo mạn giày xéo thân này
và phường độc dữ đánh đuổi con đi.

(13) Kìa bọn làm điều ác đã nhào xuống cả,
ngã quỵ rồi, không chỗi dậy nổi đâu.

MỤC LỤC

Thánh Vịnh 37 (36):
Số phận người lành kẻ dữ

(1) Của vua Đa-vít.

A-lép

Bạn đừng nổi giận vì quân gian ác,
chớ phân bì với kẻ bất lương,

(2) vì chúng tựa cỏ hoa mau úa
và giống như thanh thảo chóng tàn.

Bết

(3) Cứ tin tưởng vào CHÚA và làm điều thiện,
thì sẽ được ở trong đất nước và sống yên hàn.

(4) Hãy lấy CHÚA làm niềm vui của bạn,
Người sẽ cho phỉ chí toại lòng.

Ghi-men

(5) Hãy ký thác đường đời cho CHÚA,
tin tưởng vào Người, Người sẽ ra tay.

(6) Chính nghĩa bạn, Chúa sẽ làm rực rỡ tựa bình minh,
công lý bạn, Người sẽ cho huy hoàng như chính ngọ.

Đa-lét

(7) Hãy lặng thinh trước mặt CHÚA và đợi trông Người.
Bạn chẳng nên nổi giận
với kẻ được thành công hay với người xảo trá.

<u>**MỤC LỤC**</u>

Hê

(8) Dừng cơn phẫn nộ và chớ mãi nổi xung,
đừng nổi giận kẻo sinh ra tội lỗi,

(9) vì bọn gian ác sẽ bị diệt trừ,
còn người trông đợi CHÚA, sẽ được đất hứa làm gia nghiệp.

Vau

(10) Ít lâu nữa ác nhân sẽ chẳng còn,
đến chỗ xưa cũng không tìm thấy hắn.

(11) Còn kẻ nghèo hèn được đất hứa làm gia nghiệp
và vui hưởng cảnh an lạc chan hoà.

Da-in

(12) Kẻ gian ác mưu hại người công chính, và hậm hực nghiến răng.

(13) Nhưng Chúa cười nhạo nó, vì thấy nó đã đến ngày tàn.

Khết

(14) Phường ác nhân tuốt gươm giương nỏ
nhằm hạ kẻ nghèo hèn, và giết người chính trực;

(15) nhưng gươm chúng lại đâm vào tim chúng, và nỏ gẫy tan tành.

Tết

(16) Ít tiền ít của mà là người công chính
hơn nhiều vàng nhiều bạc mà là kẻ ác nhân.

MỤC LỤC

(17) Vì cánh tay bọn ác nhân sẽ bị bẻ gẫy,
còn người công chính được CHÚA độ trì.

Giốt

(18) CHÚA chăm sóc cuộc đời người thiện hảo,
gia nghiệp họ tồn tại đến muôn năm.

(19) Buổi gian nan họ không hề hổ thẹn,
ngày đói kém lại được no đầy.

Cáp

(20) Còn quân gian ác sẽ phải tiêu vong;
những kẻ thù của CHÚA
sẽ tan đi như cỏ nội hoa đồng, tan đi thành mây khói.

La-mét

(21) Kẻ gian ác vay mà không trả,
người công chính thông cảm và cho không.

(22) Người Chúa chúc lành được đất hứa làm gia nghiệp,
kẻ Chúa nguyền rủa sẽ bị diệt trừ.

Mêm

(23) CHÚA giúp con người bước đi vững chãi,
ưa chuộng đường lối họ dõi theo.

(24) Dầu họ có vấp cũng không ngã gục,
bởi vì đã có CHÚA cầm tay.

Nun

MỤC LỤC

(25) Từ nhỏ dại tới nay tôi già cả,
chưa thấy người công chính bị bỏ rơi,
hoặc dòng giống phải ăn mày thiên hạ.

(26) Ngày ngày họ thông cảm và cho mượn cho vay,
dòng giống mai sau hưởng phúc lành.

(27) Hãy làm lành lánh dữ, bạn sẽ được một nơi ở muôn đời.

(28) Bởi vì CHÚA yêu thích điều chính trực,
chẳng bỏ rơi những bậc hiếu trung.

A-in

Quân bất chính sẽ hoàn toàn bị tiêu diệt,
dòng giống ác nhân rồi cũng phải tru di.

(29) Còn người công chính được đất hứa làm gia nghiệp,
và định cư tại đó muôn đời.

Pê

(30) Miệng người công chính niệm lẽ khôn ngoan,
và lưỡi họ nói lên điều chính trực.

(31) Luật Thiên Chúa, họ ghi tạc vào lòng,
bước chân đi không hề lảo đảo.

Xa-đê

(32) Kẻ gian ác rình mò, mưu giết người công chính.

(33) Nhưng CHÚA không để họ lọt vào tay ác nhân,
không để bị kết án khi phải ra trước toà.

MỤC LỤC

Cốp

(34) Hãy trông chờ CHÚA, giữ vững đường lối Người,
rồi Người sẽ cất nhắc bạn lên
và ban đất hứa làm gia nghiệp
bạn sẽ nhìn thấy ác nhân bị diệt trừ.

Rết

(35) Tôi đã thấy ác nhân ngạo ngược,
nó vươn mình tựa hương bá xanh tươi.

(36) Nay trở lại, nó không còn nữa,
tìm kiếm hoài mà chẳng thấy tăm hơi.

Sin

(37) Hãy xem kẻ thiện toàn, cứ nhìn người chính trực,
ai hiếu hoà sẽ được con dòng cháu giống.

(38) Quân tội lỗi đều bị diệt trừ,
nòi ác nhân rồi cũng phải tru di.

Tau

(39) Còn chính nhân được CHÚA thương cứu độ
và bảo vệ chở che trong buổi ngặt nghèo.

(40) CHÚA phù trì và Người giải thoát,
giải thoát khỏi ác nhân và thương cứu độ,
bởi vì họ ẩn náu bên Người.

MỤC LỤC

Thánh Vịnh 38 (37):
Lời cầu khẩn
của tội nhân lâm cơn cùng khốn

(1) Thánh vịnh. Của vua Đa-vít. Để tưởng nhớ.

(2) Lạy CHÚA, xin đừng trách mắng con khi thịnh nộ,
đừng sửa trị con lúc nổi lôi đình.

(3) Trên mình con, những mũi tên Ngài cắm ngập,
bàn tay Ngài giáng nặng xuống thân con.

(4) Chính vì CHÚA giận, mà da thịt con không chỗ nào lành;
vì tội lỗi của con, mà xương con chẳng nơi đâu nguyên vẹn.

(5) Tội chồng chất ngập đầu ngập cổ
như gánh nặng vượt quá sức con.

(6) Vết thương con nặng mùi, rữa nát
bởi vì con điên cuồng;

(7) thân lom khom, rã rời, kiệt sức,
suốt cả ngày con thiểu não lang thang.

(8) Ngang lưng đầy lửa bỏng, da thịt con không chỗ nào lành.

(9) Bị suy nhược, nát tan, kiệt sức,
tim thét gào thì miệng phải rống lên.

(10) Lạy Chúa, ước vọng của con, Chúa đều thấu tỏ,
tiếng con than thở, làm sao Chúa chẳng tường!

(11) Tim hồi hộp, sức con đã kiệt,
mắt cũng chẳng còn sáng như xưa.

MỤC LỤC

(12) Con bị tai ương, người thân kẻ nghĩa chẳng tới gần,
bà con ruột thịt cũng đứng xa.

(13) Kẻ tìm giết con bủa giăng cạm bẫy,
đứa mưu hại con buông lời độc địa,
suốt ngày chúng nghĩ kế phỉnh gạt con.

(14) Phần con, như kẻ điếc chẳng nghe gì,
tựa người câm, không hề mở miệng,

(15) cầm bằng kẻ không nghe chi hết,
chẳng một lời đối đáp ngoài môi.

(16) Lạy CHÚA, nơi Ngài con trông cậy;
lạy Chúa là Thiên Chúa của con, chính Chúa sẽ đáp lời.

(17) Con nói :"Ước gì bọn chúng đừng đắc chí nhạo cười con,
cũng đừng lên mặt khi chân con lảo đảo."

(18) Thật thì con đã gần quỵ ngã,
nỗi khổ đau hằng canh cánh bên lòng.

(19) Tội đã phạm, con xin xưng thú,
lỗi lầm vương phải, con áy náy băn khoăn.

(20) Kẻ vô cớ thù con đều mạnh thế,
người vô lý ghét con thật quá nhiều!

(21) Con làm ơn thì chúng trả oán,
con theo đuổi điều lành, chúng lại tố cáo con.

(22) Muôn lạy CHÚA, xin đừng bỏ mặc,
đừng nỡ xa con, lạy Thiên Chúa con thờ.

(23) Lạy Chúa cứu độ con, xin Ngài mau phù trợ.

MỤC LỤC

Thánh Vịnh 39 (38):
Trong kiếp sống phù du, người đau yếu đặt hy vọng nơi ĐỨC CHÚA và xin Người đến cứu giúp

(1) Phần nhạc trưởng. Của ông Giơ-đu-thun.
Thánh vịnh. Của vua Đa-vít.

(2) Tôi đã nói :"Mình phải giữ gìn trong nếp sống,
để khi ăn nói khỏi lỗi lầm;
tôi quyết sẽ ngậm tăm, bao lâu người gian ác còn đối mặt."

(3) Tôi câm lặng làm thinh chẳng hé môi,
mà không ích lợi gì, nên cơn đau lại càng nhức nhối.

(4) Nghe trong mình nung nấu tự tâm can,
càng nghĩ ngợi, lửa càng bừng cháy,
miệng lưỡi tôi phải thốt nên lời:

(5) "Lạy CHÚA, xin dạy cho con biết:
đời sống con chung cuộc thế nào,
ngày tháng con đếm được mấy mươi,
để hiểu rằng kiếp phù du là thế.

(6) Ấy tuổi đời con, Chúa đo cho một vài gang tấc,
kiếp sống này, Chúa kể bằng không.
Đứng ở đời, thật con người chỉ như hơi thở,

(7) thấp thoáng trên đường tựa bóng câu.
Công vất vả ngược xuôi : làn gió thoảng,
ky cóp mà chẳng hay ai sẽ hưởng dùng."

(8) Giờ đây con biết đợi trông gì, lạy Chúa,
hy vọng của con đặt ở nơi Ngài.

[MỤC LỤC](#)

(9) Xin giải thoát khỏi vòng tội lỗi,
đừng để kẻ ngu đần thoá mạ con.

(10) Con câm miệng chẳng nói chẳng rằng,
vì chính Chúa đã làm như vậy.

(11) Xin Ngài thôi đừng đánh con nữa,
tay Ngài giáng xuống, thân này nát tan.

(12) Chúa trị tội nhằm sửa dạy con người,
điều họ tha thiết, Ngài làm tiêu tan như mối đục,
thật con người chỉ như hơi thở.

(13) Lạy CHÚA, xin nghe lời con nguyện cầu,
tiếng con kêu cứu, xin Ngài lắng tai nghe.
Con khóc lóc, xin đừng làm ngơ giả điếc,
vì con là thân khách trọ nhà Ngài,
phận lữ hành như hết thảy cha ông.

(14) Xin ngoảnh mặt đi cho lòng con thanh thoả,
trước lúc thân này phải ra đi và không còn nữa.

Thánh Vịnh 40 (39): Cảm tạ ĐỨC CHÚA và xin Người phù giúp

(1) Phần nhạc trưởng. Của vua Đa-vít. Thánh vịnh.

(2) Tôi đã hết lòng trông đợi CHÚA,
Người nghiêng mình xuống và nghe tiếng tôi kêu.

(3) Người kéo tôi ra khỏi hố diệt vong,
khỏi vũng lầy nhơ nhớp,
đặt chân tôi đứng trên tảng đá,
làm cho tôi bước đi vững vàng.

MỤC LỤC

(4) Chúa cho miệng tôi hát bài ca mới,
bài ca tụng Thiên Chúa chúng ta.
Thấy thế, nhiều người sẽ kính sợ
và tin tưởng vào CHÚA.

(5) Phúc thay người đặt tin tưởng nơi CHÚA,
chẳng vào hùa với bọn kiêu căng
và những kẻ theo đường gian ác.

(6) Lạy CHÚA là Thiên Chúa con thờ,
những kỳ công Ngài đã thực hiện
và những điều Ngài dự định cho chúng con:
thật là nhiều vô kể!
Không một ai sánh được như Ngài.
Dầu con muốn loan đi kể lại,
nhưng quá nhiều, đếm nổi làm sao!

(7) Chúa chẳng thích gì tế phẩm và lễ vật,
nhưng đã mở tai con;
lễ toàn thiêu và lễ xá tội, Chúa không đòi,

(8) con liền thưa : "Này con xin đến!
Trong sách có lời chép về con

(9) rằng : con thích làm theo thánh ý,
và ấp ủ luật Chúa trong lòng, lạy Thiên Chúa của con."

(10) Đức công chính của Ngài,
con loan truyền giữa lòng đại hội;
lạy CHÚA, Ngài từng biết : con đâu có ngậm miệng làm thinh.

(11) Đức công chính của Ngài,
con chẳng giữ riêng lòng mình biết;
nhưng con đã nói lên đức trung tín và ơn cứu độ của Ngài,

MỤC LỤC

chẳng giấu giếm chi cùng đại hội
rằng Ngài thành tín và yêu thương.

(12) Phần Ngài, muôn lạy CHÚA,
xin chớ ngừng âu yếm cảm thương con.
Lòng thành tín và yêu thương của Ngài sẽ giữ gìn con mãi.

(13) Tai họa bủa vây con hằng hà sa số,
tội ác con đổ xuống trên mình, làm tối tăm mặt mũi,
thật nhiều hơn cả tóc trên đầu, khiến rụng rời tâm trí.

(14) Lạy CHÚA, xin thương tình cứu con,
muôn lạy CHÚA, xin mau phù trợ!

(15) Ước gì những kẻ tìm cướp mạng sống con,
đều phải nhơ nhuốc thẹn thùng!
Ước gì bọn đắc chí vì con mắc họa
phải tháo lui nhục nhã!

(16) Những đứa cười ha hả nhạo con
phải thẹn thùng chết điếng!

(17) Ước gì mọi kẻ tìm kiếm Chúa,
đều mừng vui hoan hỷ trong Ngài!
Và những ai cảm mến ơn Ngài tế độ
luôn nói rằng : "ĐỨC CHÚA vĩ đại thay!"

(18) Thân phận con khốn khổ nghèo hèn,
nhưng Chúa hằng nghĩ tới.
Ngài là Đấng phù trợ, là Đấng giải thoát con,
lạy Thiên Chúa con thờ, xin đừng trì hoãn!

[MỤC LỤC](#)

Thánh Vịnh 41 (40):
Lời cầu của bệnh nhân

(1) Phần nhạc trưởng. Thánh vịnh. Của vua Đa-vít.

(2) Phúc thay kẻ lưu tâm đến người nghèo khổ:
trong ngày hoạn nạn, sẽ được CHÚA cứu nguy.

(3) CHÚA bảo vệ và giữ gìn mạng sống,
lại ban cho hạnh phúc trên đời,
không trao họ cho địch thù hung hãn.

(4) Người chăm nom khi liệt giường liệt chiếu,
lúc bệnh hoạn, Người chữa cho lành.

(5) Con đã thưa cùng Chúa:
Lạy CHÚA, xin thương xót và chữa lành con,
quả thật con đắc tội với Ngài.

(6) Lũ địch thù buông câu nguyền rủa
bao giờ nó mới chết, cho tên tuổi xóa nhoà?

(7) Kẻ đến thăm, miệng nói lời giả dối,
nhưng chủ ý thâu tin độc địa,
vừa ra khỏi nhà, đã vội rêu rao.

(8) Mọi kẻ ghét con đều bàn tán thì thào,
tưởng tượng con mắc bệnh gì ghê gớm:

(9) "Chứng nan y thâm nhập nó rồi,
đã liệt giường là không dậy nổi đâu!"

(10) Cả người bạn thân con hằng tin cậy,
đã cùng con chia cơm sẻ bánh,
mà nay cũng giơ gót đạp con!

(11) Nhưng phần Ngài, lạy CHÚA,
xin thương xót và nâng con trỗi dậy,
để con trả chúng mối hận này.

(12) Con sẽ nhận biết rằng Chúa thương con thật,
nếu kẻ thù không đắc thắng hò reo.

(13) Chúa nâng đỡ con vì con vô tội,
và đặt con ở mãi trước nhan Ngài.

(14) Chúc tụng ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa Ít-ra-en,
từ muôn thuở cho đến muôn đời. Amen. Amen.

Thánh Vịnh 42 (41):
Quy hướng về Thiên Chúa
và Đền Thánh

(1) Phần nhạc trưởng. Thi khúc. Của con cái ông Cô-rắc.

(2) Như nai rừng mong mỏi tìm về suối nước trong,
hồn con cũng trông mong được gần Ngài, lạy Chúa.

(3) Linh hồn con khao khát Chúa Trời, là Chúa Trời hằng sống.
Bao giờ con được đến vào bệ kiến Tôn Nhan?

(4) Châu lệ là cơm bánh đêm ngày,
khi thiên hạ thường ngày cứ hỏi:
"Này Thiên Chúa ngươi đâu?"

(5) Tôi thả hồn miên man tưởng nhớ
thuở tiến về lều thánh cao sang
đến tận nhà Thiên Chúa,
cùng muôn tiếng reo mừng tán tạ,
giữa sóng người trẩy hội tưng bừng.

MỤC LỤC

(6) Hồn tôi hỡi, cớ sao phiền muộn,
xót xa phận mình mãi làm chi?
Hãy cậy trông Thiên Chúa, tôi còn tán tụng Người,
Người là Đấng cứu độ, là Thiên Chúa của tôi.

(7) Lạy Chúa, con chìm sâu trong phiền muộn,
nên chi từ giải đất Gio-đan,
cũng như rặng Khéc-môn cao ngất, và núi nhỏ Mi-xa,
con tưởng nhớ đến Ngài.

(8) Kìa vực thẳm kêu gào vực thẳm,
khi tiếng thác của Ngài tuôn đổ ầm vang.
Sóng cồn theo nước cuốn,
Ngài để cho tràn ngập thân này.

(9) Ban ngày CHÚA gửi tình thương xuống,
con ngâm nga bài thánh nhạc thâu đêm
thành kinh nguyện dâng Chúa Trời nguồn sống.

(10) Con thưa cùng Thiên Chúa,
là núi đá bảo vệ đời con : "Chúa quên con sao đành?
Sao con phải lang thang tiều tụy,
bị quân thù áp bức mãi không thôi ?"

(11) Xương cốt con gãy rời từng khúc,
bởi đối phương lăng nhục thân này,
khi thiên hạ thường ngày cứ hỏi:
"Này Thiên Chúa ngươi đâu?"

(12) Hồn tôi hỡi, cớ sao phiền muộn,
xót xa phận mình mãi làm chi?
Hãy cậy trông Thiên Chúa, tôi còn tán tụng Người,
Người là Đấng cứu độ, là Thiên Chúa của tôi.

MỤC LỤC

Thánh Vịnh 43 (42)

(1) Lạy Chúa Trời, xin xử cho con,
biện hộ cho con chống lại phường bất nghĩa,
xin cứu con thoát khỏi người xảo trá gian tà.

(2) Chính Ngài là Thiên Chúa bảo vệ con,
sao Ngài đành xua đuổi?
Sao con phải lang thang tiều tụy,
bị quân thù áp bức mãi không thôi?

(3) Xin Ngài thương sai phái ánh sáng và chân lý của Ngài,
để soi đường dẫn lối con đi về núi thánh, lên đền Ngài ngự.

(4) Con sẽ bước tới bàn thờ Thiên Chúa,
tới gặp Thiên Chúa, nguồn vui của lòng con.
Con gãy đàn dâng câu cảm tạ,
lạy Chúa là Thiên Chúa con thờ.

(5) Hồn tôi hỡi, cớ sao phiền muộn,
xót xa phận mình mãi làm chi?
Hãy cậy trông Thiên Chúa, tôi còn tán tụng Người,
Người là Đấng cứu độ, là Thiên Chúa của tôi.

Thánh Vịnh 44 (43): Các tai hoạ Dân Thiên Chúa mắc phải

(1) Phần nhạc trưởng. Của con cái ông Cô-rắc. Thi khúc.

(2) Lạy Thiên Chúa, tai chúng con đã từng được nghe
truyện cha ông vẫn thường kể lại
về công trình Chúa đã làm nên
thời các cụ thuở xa xưa ấy,

MỤC LỤC

(3) rằng tự tay Ngài trục xuất chư dân,
còn họ, Ngài đem trồng vào đất chúng;
Ngài làm tiêu hao nhiều nước nhiều miền
và cho họ được thêm lớn mạnh.

(4) Vì đâu có phải nhờ gươm giáo mà họ chiếm đất đai,
đâu phải cánh tay họ đem được thắng lợi về.
Nhưng chính là nhờ tay hữu Chúa,
tay mạnh mẽ và ánh tôn nhan Ngài, vì Ngài yêu thích họ.

(5) Chính Ngài là Vua, là Thiên Chúa của con,
đã cho nhà Gia-cóp toàn công thắng trận.

(6) Ngài trợ lực, chúng con quật ngã quân thù,
nhờ danh Ngài, chúng con chà đạp đối phương.

(7) Con chẳng có cậy tài cung nỏ,
cứu được mình, đâu bởi gươm đao.

(8) Nhưng chính Ngài cứu khỏi địch thù
làm kẻ ghét chúng con phải nhục nhã.

(9) Nhờ Thiên Chúa, chúng con hằng nở mày nở mặt,
mãi ngàn thu, xin tán tụng danh Ngài.

(10) Thế mà Ngài bỏ rơi, hạ nhục chúng con,
với quân đội nhà, Ngài chẳng còn xuất trận,

(11) làm chúng con thua giặc chạy dài,
kẻ ghét chúng con cứ mặc tình cướp phá.

(12) Ngài thí chúng con tựa bầy chiên thịt,
bắt tản lạc đi giữa ngoại bang.

MỤC LỤC

(13) Aáy dân Ngài, Ngài đem bán rẻ,
giá cả thế này, lợi lộc gì đâu!

(14) Ngài để cho láng giềng thóa mạ,
kẻ chung quanh phỉ báng chê bai.

(15) Ngài làm cho chúng con nên trò cười cho dân ngoại,
chúng lắc đầu, tỏ vẻ khinh khi.

(16) Điều sỉ nhục cứ ngày ngày ám ảnh,
quá hổ ngươi, đâu còn mặt mũi nào!

(17) Nghe thoá mạ, nghe lộng ngôn kêu réo,
thấy địch thù, thấy oán hận hờn căm.

(18) Cơ sự đã xảy ra như vậy,
chúng con nào đã quên lãng Chúa cho cam,
hay đã thất trung cùng với giao ước của Ngài,

(19) hoặc đã dám manh tâm bỏ Chúa,
nẻo đường Ngài, chân chẳng bước theo,

(20) mà Chúa lại đẩy vào hang sói,
khiến bóng tử thần phủ lấp chúng con.

(21) Còn ví thử chúng con đã quên danh Chúa,
mà giơ tay vái lạy tà thần,

(22) há Thiên Chúa lại chẳng tường chẳng rõ?
Ngài biết thừa mọi bí ẩn tâm can!

(23) Aâu cũng vì Ngài, mà mỗi ngày chúng con bị giết,
bị coi như bầy cừu để sát sinh.

MỤC LỤC

(24) Lạy Chúa, xin tỉnh giấc ! Ngài cứ ngủ được sao?
Xin trỗi dậy đi nào, đừng đuổi xua mãi mãi!

(25) Sao Ngài còn ngoảnh mặt, quên rằng chúng con bị khổ cực đoạ đầy

(26) Mạng chúng con chôn vùi trong cát bụi,
tấm thân này nằm bẹp dưới bùn đen.

(27) Dám xin Ngài đứng lên phù giúp,
lấy tình thương cứu chuộc dân Ngài.

Thánh Vịnh 45 (44):
Bài ca mừng hôn lễ Quân Vương

(1) Phần nhạc trưởng. Điệu: Bông huệ.
Của con cái ông Cô-rắc. Thi khúc. Tình ca.

(2) Lòng trào dâng những lời cẩm tú,
miệng ngâm thơ mừng chúc thánh quân,
lưỡi tôi ví tựa tay người phóng bút.

(3) Giữa thế nhân, ngài vô song tuyệt mỹ,
nét duyên tươi thắm nở môi ngài,
nên ngài được Thiên Chúa ban phúc lành mãi mãi.

(4) Bảo kiếm hãy đeo lưng, này kiện tướng,

(5) lẫm liệt oai hùng, hãy phóng ngựa tiến lên
bênh sự thật, lòng nhân và công lý.
Tay hữu ngài rắc gieo kinh hãi,

(6) tên nhọn vừa buông, dân gục ngã dưới chân ngài,
địch thủ vương triều bị bắn trúng tim.

MỤC LỤC

(7) Ngôi báu Thiên Chúa tặng ban cho ngài
sẽ trường tồn vạn kỷ,
vương trượng, vương trượng công minh;

(8) ngài ưa điều chính trực, ghét điều gian ác.
Chính vì vậy, Thiên Chúa là Thiên Chúa của ngài
đã tôn phong ngài vượt trổi các đồng liêu
mà xức cho dầu thơm hoan lạc.

(9) Quế trầm mộc dược, hương toả long bào,
nhã nhạc điện ngà khiến ngài vui thoả.

(10) Hàng cung nữ, có những vì công chúa,
bên hữu ngài, hoàng hậu sánh vai,
trang điểm vàng Ô-phia lộng lẫy.

(11) Tôn nương hỡi, xin hãy nghe nào,
đưa mắt nhìn và hãy lắng tai,
quên dân tộc, quên đi nhà thân phụ.

(12) Sắc nước hương trời, Quân Vương sủng ái,
hãy vào phục lạy : "Người là Chúa của bà."

(13) Thiếu nữ thành Tia mang lễ tới,
phú hào trong xứ đến cầu ân.

(14) Đẹp lộng lẫy, này đây công chúa,
mặc xiêm y dệt gấm thêu vàng,

(15) phục sức huy hoàng, được dẫn tới Quân Vương,
cùng các trinh nữ theo sau hầu cận.

(16) Lòng hoan hỷ, đoàn người tiến bước,
vẻ tưng bừng, vào tận hoàng cung.

(17) Con cái ngài sẽ nối dòng tiên đế,
ngài phong làm vương bá khắp trần gian.

(18) Danh thơm ngài, thần xin truyền tụng
thế hệ này tới thế hệ kia.
Vì thế, dân dân sẽ nức lòng ca ngợi,
tiếng ngợi ca bất tận muôn đời.

Thánh Vịnh 46 (45):
Thiên Chúa là nơi ẩn náu
và sức mạnh của người tín hữu

(1) Phần nhạc trưởng. Của con cái ông Cô-rắc.
Theo hồ kèn. Thánh ca.

(2) Thiên Chúa là nơi ta ẩn náu, là sức mạnh của ta.
Người luôn luôn sẵn sàng giúp đỡ khi ta phải ngặt nghèo.

(3) Nên dầu cho địa cầu chuyển động,
núi đồi có sập xuống biển sâu,

(4) dầu cho sóng biển ầm ầm sôi sục,
núi đồi có lảo đảo khi thủy triều dâng,
ta cũng chẳng sợ gì.
(Chính Chúa Tể càn khôn ở cùng ta luôn mãi,
Thiên Chúa nhà Gia-cóp là thành bảo vệ ta.)

(5) Một dòng sông chảy ra bao nhánh
đem niềm vui cho thành của Chúa Trời:
đây chính là đền thánh Đấng Tối Cao.

(6) Thiên Chúa ngự giữa thành, thành không lay chuyển;
ngay từ rạng đông, Thiên Chúa thương trợ giúp.

(7) Muôn dân náo động, muôn nước chuyển lay,
tiếng Người vang lên là trái đất rã rời.

(8) Chính Chúa Tể càn khôn ở cùng ta luôn mãi,
Thiên Chúa nhà Gia-cóp là thành bảo vệ ta.

(9) Đến mà xem công trình của CHÚA,
Đấng gieo kinh hãi trên mặt địa cầu.
Người chấm dứt chiến tranh trên toàn cõi thế,

(10) cung tên bẻ gẫy, gươm giáo đập tan,
còn khiên thuẫn thì quăng vào lửa.

(11) Dừng tay lại : Hãy biết Ta đây là Thiên Chúa!
Ta thống trị muôn dân, thống trị địa cầu.

(12) Chính Chúa Tể càn khôn ở cùng ta luôn mãi,
Thiên Chúa nhà Gia-cóp là thành bảo vệ ta.

Thánh Vịnh 47 (46):
Thiên Chúa là Vua khắp hoàn vũ

(1) Phần nhạc trưởng. Của con cái ông Cô-rắc. Thánh vịnh.

(2) Vỗ tay đi nào, muôn dân hỡi!
Mừng Thiên Chúa, hãy cất tiếng hò reo!

(3) Vì ĐỨC CHÚA là Đấng Tối Cao, Đấng khả úy,
là Vua Cả thống trị khắp địa cầu.

(4) Chính Người bắt muôn dân muôn nước
phải phục quyền và quy luỵ chúng tôi.

(5) Người chọn lựa cho chúng tôi phần cơ nghiệp,
cơ nghiệp làm cho kẻ Người thương là Gia-cóp
được nở mặt nở mày.

(6) Thiên Chúa ngự lên, rộn rã tiếng hò reo,
CHÚA ngự lên, vang dội tiếng tù và.

(7) Hãy đàn ca, đàn ca lên mừng Thiên Chúa,
đàn ca lên nào, đàn ca nữa kính Vua ta!

(8) Thiên Chúa là Vua toàn cõi địa cầu,
hãy dâng Người khúc đàn ca tuyệt mỹ.

(9) Thiên Chúa là Vua thống trị chư dân,
Thiên Chúa ngự trên tòa uy linh cao cả.

(10) Kìa vương hầu các dân tề tựu
cùng dân Thiên Chúa, Chúa của Aùp-ra-ham.
Mọi thủ lãnh trần gian thuộc quyền Thiên Chúa,
Đấng siêu việt ngàn trùng.

Thánh Vịnh 48 (47):
Thiên Chúa,
Đấng giải thoát và bảo vệ Xi-on

(1) Thánh ca. Thánh vịnh. Của con cái ông Cô-rắc.

(2) Cao cả thay ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa chúng ta,
Đấng thật xứng muôn lời ca tụng
trong thành đô của Người!

(3) Núi thánh Người thật nguy nga hùng vĩ,
là niềm vui cho toàn thể địa cầu.
Núi Xi-on, bồng lai cực bắc,
là kinh thành của Đức Đại Vương.

MỤC LỤC

(4) Giữa các lâu đài của Xi-on,
Thiên Chúa tỏ ra chính Người là thành luỹ.

(5) Kìa vua chúa toa rập với nhau,
cùng tiến quân một lúc.

(6) Nhưng mới thấy thành đã sững sờ kinh ngạc,
quá hãi hùng, bỏ chạy thoát thân.

(7) Chúng run khiếp, chạy đi chẳng nổi,
quằn quại như phụ nữ sắp sinh con.

(8) Quay cùng như những chiếc tàu trên biển cả
bị bão đánh tan tành.

(9) Chuyện xưa tai nghe, giờ đây mắt thấy,
trong thành trì Chúa Tể càn khôn,
trong thành trì Thiên Chúa, Chúa ta thờ;
Người củng cố thành đô đến muôn đời muôn thuở.

(10) Lạy Thiên Chúa, giữa nơi đền thánh,
chúng con hồi tưởng lại tình Chúa yêu thương.

(11) Danh thánh Chúa gần xa truyền tụng,
tiếng ngợi khen Ngài khắp cõi lừng vang.
Tay hữu Chúa thi hành công lý,

(12) khiến núi Xi-on tưng bừng hoan hỷ;
thành thị miền Giu-đa hớn hở nhảy mừng
vì những điều Ngài đã phán quyết.

(13) Hãy đi vòng Xi-on, dọc theo tường luỹ,
đếm tháp canh, xem được bao nhiêu;

(14) hãy để tâm quan sát tường thành, các lâu đài, ngắm xem cho tỏ.
Rồi kể lại cho thế hệ tương lai

(15) rằng : chính Người là Thiên Chúa,
đời đời là Thiên Chúa chúng ta,
Người lãnh đạo chúng ta đến muôn thuở.

Thánh Vịnh 49 (48):
Của đời phù vân

(1) Phần nhạc trưởng. Của con cái ông Cô-rắc. Thánh vịnh.

(2) Hãy nghe đây, ngàn muôn dân hỡi,
lắng tai nào, hết thảy thế nhân,

(3) cả thường dân lẫn người quyền quý,
hạng phú gia với kẻ cơ bần.

(4) Miệng tôi nói lời hay lẽ phải,
lòng gẫm suy câu khéo điều khôn,

(5) tai lắng nghe nhịp câu ngạn ngữ,
mượn phím đàn giải nghĩa nhiệm mầu.

(6) Ngày vận hạn cớ chi phải sợ,
lúc bọn gian manh theo sát bủa vây tôi?

(7) Chúng cậy vào của cải,
lại vênh vang bởi lắm bạc tiền.

(8) Nhưng nào có ai tự chuộc nổi mình
và trả được giá thục hồi cho Thiên Chúa?

MỤC LỤC

(9) Mạng người dù giá cao mấy nữa,
thì rồi ra cũng chấm dứt đời đời.

(10) Nào phàm nhân sống mãi được sao
mà chẳng phải đến ngày tận số?

(11) Kìa thiên hạ thấy người khôn cũng chết,
kẻ ngu đần dại dột cũng tiêu vong,
bỏ lại tài sản mình cho người khác.

(12) Tuy họ lấy tên mình mà đặt cho miền này xứ nọ,
nhưng ba tấc đất mới thật là nhà,
nơi họ ở muôn đời muôn kiếp.

(13) Dù sống trong danh vọng,
con người cũng không thể trường tồn;
thật nó chẳng khác chi
con vật một ngày kia phải chết.

(14) Phường tự mãn tự kiêu, số phận là thế đó,
bọn ỷ tài khéo nói, hậu vận chính là đây.

(15) Như đoàn vật nhốt trong âm phủ,
chính tử thần canh giữ chăn nuôi,
chúng nhào thẳng xuống nơi huyệt mả,
sẽ tiêu tan cả đến hình hài,
chốn âm phủ thành nơi cư ngụ.

(16) Nhưng Chúa Trời sẽ chuộc mạng tôi,
gỡ tôi ra khỏi quyền lực âm phủ.

(17) Đừng sợ chi khi có kẻ phát tài,
hoặc cửa nhà tăng thêm vẻ phong lưu,

(18) vì khi chết, nó đâu mang được cả,
kiếp vinh hoa chẳng theo xuống mộ phần.

(19) Lúc sinh thời, nó tự hào tự đắc:
"Mình làm nên, thiên hạ tán dương mình!"

(20) Nhưng rồi nó cùng tổ tiên về chung kiếp,
chẳng bao giờ còn được thấy ánh dương!

(21) Dù sống trong danh vọng,
con người cũng không hiểu biết gì;
thật nó chẳng khác chi
con vật một ngày kia phải chết.

Thánh Vịnh 50 (49):
Thế nào là có lòng đạo đức thật

(1) Thánh vịnh của ông A-xáp.

ĐỨC CHÚA, Thượng Đế chí tôn, nay Người lên tiếng,
Từ khắp cõi đông tây, Người triệu tập hoàn cầu.

(2) Tại Xi-on, cảnh sắc tuyệt vời, Thiên Chúa hiển minh,

(3) Thiên Chúa ta ngự đến, Người không nín lặng.
Hàng tiền đạo : kìa lửa hồng thiêu đốt,
quân tả hữu : đây bạo vũ cuồng phong.

(4) Chúa hạ lệnh đòi trời cao đất thấp
phải ra phiên toà nghe Chúa xử dân Người.

(5) Rằng : "Hãy triệu tập cho ta những người trung hiếu,
những người đã giao ước với Ta bằng hy lễ."

MỤC LỤC

(6) Các tầng trời tuyên bố Chúa công minh,
vì chính Người sẽ đứng ra xét xử.

(7) "Dân Ta hỡi, nghe đây Ta phán dạy,
này Ít-ra-en, Ta dẫn chứng tố ngươi.
Ta là Thượng Đế, là Chúa ngươi thờ,

(8) "Ta chẳng trách cứ ngươi về hy lễ;
lễ toàn thiêu của ngươi
hằng nghi ngút trước mặt Ta đêm ngày.

(9) "Bò của ngươi, Ta nào có thiết;
chiên của ngươi, chẳng lẽ Ta ham!

(10) Vì thú rừng là của Ta hết thảy,
cả ngàn muôn loài vật núi đồi.

(11) Mọi thứ chim trời, Ta đều biết rõ,
động vật nơi hoang dã thuộc về Ta.

(12) Ta mà đói, Ta đâu cần nói ngươi hay,
vì trái đất với mọi loài, chính Ta làm chủ.

(13) Thịt bò há là thức Ta ăn?
Máu chiên há là đồ Ta uống?

(14) "Hãy tiến dâng Thiên Chúa lời tạ ơn làm hy lễ,
giữ trọn điều khấn nguyền cùng Đấng Tối Cao.

(15) Hãy kêu cầu Ta trong ngày cùng khốn,
Ta sẽ giải thoát, và ngươi sẽ làm hiển danh Ta."

(16) Với kẻ gian ác, Thiên Chúa phán bảo rằng:
"Thánh chỉ của Ta, sao ngươi thường nhắc nhở,
mở miệng ra là chữ thánh ước trên môi?

(17) "Nhưng chính ngươi lại ghét điều sửa dạy,
lời Ta truyền, đem vất bỏ sau lưng.

(18) Gặp tên trộm đạo, ngươi hùa theo nó,
với bọn gian dâm, cũng lại thông đồng.

(19) Miệng tha hồ nói năng ác độc,
ba tấc lưỡi đặt điều xảo trá;

(20) hễ ngồi lê là bới xấu anh em
và bêu diếu cả người ruột thịt.

(21) "Ngươi làm thế, chẳng lẽ Ta thinh lặng,
ngươi tưởng rằng Ta cũng giống ngươi sao?
Này đây Ta khiển trách,
những tội kia, Ta vạch rõ ngươi xem.

(22) "Hỡi những người lãng quên Thượng Đế,
gắng mà hiểu cho tường,
kẻo rồi Ta xé nát, chẳng còn ai cứu thoát được đâu!

(23) "Kẻ dâng lời tạơn làm hy lễ sẽ làm hiển danh Ta.
Ai sống đời hoàn hảo, Ta cho hưởng ơn cứu độ Chúa Trời."

Thánh Vịnh 51 (50):
Lạy Thiên Chúa, xin xót thương con

(1) Phần nhạc trưởng. Thánh vịnh. Của vua Đa-vít.
(2) Ngôn sứ Na-than đến gặp vua vì vua đã đến với bà Bát Se-va.

(3) Lạy Thiên Chúa, xin lấy lòng nhân hậu xót thương con,
mở lượng hải hà xoá tội con đã phạm.

(4) Xin rửa con sạch hết lỗi lầm
tội lỗi con, xin Ngài thanh tẩy.

MỤC LỤC

(5) Vâng, con biết tội mình đã phạm, lỗi lầm cứ ám ảnh ngày đêm.

(6) Con đắc tội với Chúa, với một mình Chúa,
dám làm điều dữ trái mắt Ngài.
Như vậy, Ngài thật công bình khi tuyên án,
liêm chính khi xét xử.

(7) Ngài thấy cho : lúc chào đời con đã vương lầm lỗi,
đã mang tội khi mẹ mới hoài thai.

(8) Nhưng Ngài yêu thích tâm hồn chân thật,
dạy con thấu triệt lẽ khôn ngoan.

(9) Xin dùng cành hương thảo
rảy nước thanh tẩy con, con sẽ được tinh tuyền;
xin rửa con cho sạch, con sẽ trắng hơn tuyết.

(10) Xin cho con được nghe
tiếng reo mừng hoan hỷ,
để xương cốt bị Ngài nghiền nát được nhảy múa tưng bừng.

(11) Xin ngoảnh mặt đừng nhìn bao tội lỗi
và xoá bỏ hết mọi lỗi lầm.

(12) Lạy Chúa Trời, xin tạo cho con một tấm lòng trong trắng,
đổi mới tinh thần cho con nên chung thuỷ.

(13) Xin đừng nỡ đuổi con không cho gần Nhan Thánh,
đừng cất khỏi lòng con thần khí thánh của Ngài.

(14) Xin ban lại cho con niềm vui vì được Ngài cứu độ,
và lấy tinh thần quảng đại đỡ nâng con;

(15) đường lối Ngài, con sẽ dạy cho người tội lỗi,
ai lạc bước sẽ trở lại cùng Ngài.

(16) Lạy Thiên Chúa con thờ là Thiên Chúa cứu độ,
xin tha chết cho con, con sẽ tung hô Ngài công chính.

(17) Lạy Chúa Trời, xin mở miệng con,
cho con cất tiếng ngợi khen Ngài.

(18) Chúa chẳng ưa thích gì tế phẩm,
con có thượng tiến lễ toàn thiêu,
Ngài cũng không chấp nhận.

(19) Lạy Thiên Chúa, tế phẩm dâng Ngài là tâm thần tan nát,
một tấm lòng tan nát dày vò, Ngài sẽ chẳng khinh chê.

(20) Xin rộng lòng tuôn đổ hồng phúc xuống Xi-on,
thành luỹ Giê-ru-sa-lem, xin Ngài xây dựng lại.

(21) Bấy giờ Ngài vui nhận tế phẩm luật truyền,
lễ vật toàn thiêu, lễ vật hiến tế.
Bấy giờ thiên hạ giết bò tơ dâng trên bàn thờ Chúa.

Thánh Vịnh 52 (51):
Chống lại người miệng lưỡi hiểm độc

(1) Phần nhạc trưởng. Thi khúc. Của vua Đa-vít.
(2) Khi Đô-ếch, người Ê-đôm, đến báo cho vua Sa-un rằng:
"Đa-vít đến gặp ông A-khi-me-léc!"

(3) Hỡi kẻ gian hùng, khoe chi tội ác?

(4) Suốt ngày ngươi tính kế hại người!
Này hỡi tên chuyên nghề lừa đảo,
Lưỡi ngươi khác nào dao sắc bén.

MỤC LỤC

(5) Ngươi ưa điều dữ hơn điều lành.
chuộng điều gian dối hơn sự thật.

(6) Ngươi thích nói toàn lời độc ác,
ôi miệng lưỡi điêu ngoa!

(7) Nên Chúa Trời sẽ tiêu diệt ngươi vĩnh viễn,
lượm ngươi đi, đem vất khỏi lều,
và bứng gốc khỏi nơi dương thế.

(8) Nhìn thấy vậy, chính nhân sợ hãi,

(9) nhạo cười rằng: nó đích thị là người
chẳng lấy Chúa làm nơi ẩn náu,
nhưng chỉ tin cậy vào đống tiền đống của
và khoe khoang mưu độc của mình.

(10) Còn phần tôi,
khác gì cây ô-liu xanh rờn trong nhà Thiên Chúa,
tôi tin cậy vào tình thương Thiên Chúa
mãi mãi đến muôn đời.

(11) Lạy Chúa, con nguyện tạ ơn Ngài luôn mãi, vì Ngài đã ra tay.
Trước mặt những người hiếu trung với Chúa,
con trông đợi danh Ngài, vì danh Ngài thiện hảo.

Thánh Vịnh 53 (52): Người không tin vào Thiên Chúa *(Tv 14)*

(1) Phần nhạc trưởng. Cho cơn bệnh. Thi khúc. Của vua Đa-vít.

Kẻ ngu si tự nhủ : "Làm chi có Chúa Trời!"

MỤC LỤC

(2) Chúng đã ra hư đốn, làm những điều ghê tởm,
chẳng có một ai làm điều thiện.

(3) Từ trời cao Thiên Chúa nhìn xuống loài người,
xem ai là kẻ có lương tri, biết kiếm tìm Thiên Chúa.

(4) Người người đã lìa xa chính lộ,
chỉ biết theo nhau làm chuyện suy đồi,
chẳng có một ai làm điều thiện,
dẫu một người cũng không.

(5) Những kẻ làm điều ác, kẻ sống trên xương máu đồng bào ta,
kẻ không cầu khẩn Thiên Chúa, há chẳng hiểu biết gì?

(6) Này chúng phải kinh hoàng sợ hãi,
khi chẳng có chi phải kinh hoàng,
vì Thiên Chúa làm tan xương nát thịt
những kẻ nào vây hãm dân Ta.
Chúng sẽ phải thẹn thùng, vì Thiên Chúa đã ruồng bỏ chúng.

(7) Từ Xi-on, ai sẽ đem lại ơn cứu độ cho Ít-ra-en?
Khi Chúa đổi vận mạng dân Người,
nhà Gia-cóp vui mừng biết mấy,
Dân Ít-ra-en hớn hở dường bao!

Thánh Vịnh 54 (53):
Xin ơn phù giúp

(1) Phần ca trưởng. Theo huyền cầm. Thi khúc. Của vua Đa-vít.
(2) Nhân vụ dân Díp đến gặp vua Sa-un và thưa:
"Này, Đa-vít lại không ẩn núp nơi chúng tôi đó sao?"

(3) Lạy Thiên Chúa, xin dùng uy danh mà cứu độ,
lấy quyền năng Ngài mà xử cho con.

MỤC LỤC

(4) Lạy Thiên Chúa, xin nghe con nguyện cầu,
lắng tai nghe lời con thưa gửi.

(5) Phường kiêu ngạo nổi lên chống đối,
bọn hung tàn tìm hại mạng sống con,
chúng không kể gì đến Thiên Chúa.

(6) Nhưng này có Thiên Chúa phù trì,
thân con đây, Chúa hằng nâng đỡ.

(7) Ước gì điều ác quật lại kẻ rình hại con,
vì Ngài thành tín, xin tiêu diệt chúng.

(8) Con tự nguyện dâng Ngài lễ tế,
lạy CHÚA, con xưng tụng danh Ngài,
thật danh Ngài thiện hảo,

(9) vì Chúa giải thoát con khỏi mọi gian nguy,
và con đã dám nghênh bọn địch thù.

Thánh Vịnh 55 (54):
Than phiền vì địch thù hung dữ, vì bạn bất trung

(1) Phần nhạc trưởng. Theo huyền cầm. Thi khúc. Của vua Đa-vít.

(2) Lạy Chúa Trời, xin lắng nghe lời con cầu nguyện,
con khẩn nài, xin đừng nỡ làm ngơ,

(3) xin để ý đến con và thương đáp lại.
Con kêu than, thốt ra lời lảm nhảm,

(4) lòng xao xuyến bởi địch thù thét gào, bởi ác nhân hà hiếp.
Trên thân này, chúng gieo tai giáng họa,
nộ khí hằm hằm, xông đến hại con.

MỤC LỤC

(5) Nghe trong mình tim đau thắt lại,
bóng tử thần khủng khiếp chụp xuống con.

(6) Bao run sợ nhập cả vào người,
cơn kinh hãi tư bề phủ lấp.

(7) Con tự nhủ: "Phải chi được đôi cánh bồ câu
để bay bổng tìm nơi an nghỉ!

(8) Tôi sẽ lánh đi mãi tận chốn xa vời, vào ở trong sa mạc.

(9) Tôi sẽ vội tìm nơi ẩn trú, tránh khỏi cơn giông tố bão bùng."

(10) Lạy Chúa, xin Ngài gây xáo trộn
và làm cho ngôn ngữ chúng bất đồng,

(11) vì trong thành, con chỉ thấy bạo hành và tranh tụng
rảo quanh trên tường luỹ suốt ngày đêm.

(12) Khắp nội thành, toàn bất công bạo tàn xảo kế,
nơi phố phường, chẳng hề vắng chước độc mưu thâm.

(13) Giả như tên địch thù phỉ báng, thì tôi cũng cam lòng,
hay kẻ ghét ghen lên mày lên mặt, tôi có thể lánh đi.

(14) Nhưng đây lại là bạn, người đồng vai đồng vế,
chỗ thân tình tâm phúc với tôi,

(15) đã cùng tôi chia ngọt sẻ bùi,
trong đền Thiên Chúa, giữa hội vui cùng sánh bước.

(16) Ước chi tử thần chụp ngay xuống chúng,
và chúng bị chôn sống dưới âm ty,
vì tội ác ở trong nhà chúng, ở ngay trong lòng chúng!

(17) Phần tôi, tôi kêu khấn Chúa Trời, CHÚA sẽ thương cứu độ.

(18) Sớm trưa chiều, tôi than sầu rên rỉ, Người sẽ nghe tiếng tôi.

(19) Người sẽ cứu tôi cho tính mạng an toàn
khỏi bọn người xông đánh, vì nhiều kẻ chống tôi.

(20) Thiên Chúa là Đấng hiển trị tự muôn đời,
sẽ nghe tiếng tôi và hạ nhục chúng,
vì chúng không cải quá tự tân,
cũng chẳng hề kính sợ Chúa Trời,

(21) tên phản phúc ra tay hại người thân nghĩa,
lại lỗi ước quên thề;

(22) miệng nói năng ngọt xớt, lòng chỉ muốn chiến tranh,
lời trơn tru hơn mỡ, mà bén nhọn như gươm.

(23) Hãy trút nhẹ gánh lo vào tay CHÚA,
Người sẽ đỡ đần cho,
chẳng để chính nhân phải nghiêng ngửa bao giờ.

(24) Lạy Thiên Chúa, chính Ngài sẽ đẩy chúng vào hố diệt vong.
Phường khát máu và chuyên lường gạt
chẳng có sống được nửa đời đâu!
Phần con đây con tin tưởng nơi Ngài.

Thánh Vịnh 56 (55):
Tin tưởng vào Thiên Chúa

(1) Phần ca trưởng. Theo cung "áp bức của các vương công xa lạ". Của vua Đa-vít. Se sẽ. Khi quân Phi-li-tinh tra tay hại ông ở Gát.

MỤC LỤC

(2) Xin thương xót con cùng, lạy Thiên Chúa,
vì người ta giày xéo thân con, và suốt ngày tấn công chèn ép.

(3) Địch thù con giày xéo suốt ngày, bè lũ tấn công nhiều vô kể.
Ôi lạy Đấng Tối Cao,

(4) trong ngày con sợ hãi, con tin tưởng vào Ngài.

(5) Tôi tin tưởng vào Thiên Chúa và ca tụng lời Người.
Tôi tin tưởng vào Thiên Chúa và không còn sợ hãi.
Phàm nhân làm gì nổi được tôi?

(6) Lạy Chúa, suốt ngày chúng phá rối việc con làm
và chỉ nghĩ đến chuyện hại con.

(7) Chúng tụ tập, rình mò, theo dõi con từng bước
để tìm hại mạng con.

(8) Vì tội ác chúng làm, xin loại trừ chúng.
Lạy Thiên Chúa, trong cơn lôi đình, xin quật ngã chư dân.

(9) Bước đường con lận đận, chính Ngài đã đếm rồi.
Xin lấy vò mà đựng nước mắt con.
Nào Ngài đã chẳng ghi tất cả vào sổ sách?

(10) Địch thù phải tháo lui vào ngày tôi cầu cứu.
Tôi biết rằng : Thiên Chúa ở bên tôi.

(11) Tôi tin tưởng vào Thiên Chúa và ca tụng lời Người;
tôi ca tụng lời CHÚA.

(12) Tôi tin tưởng vào Thiên Chúa và không còn sợ hãi;
phàm nhân làm gì nổi được tôi?

(13) Lạy Thiên Chúa, lời khấn hứa cùng Ngài, con xin giữ,
lễ tạ ơn, nguyện sẽ dâng Ngài,

(14) vì Ngài cứu mạng con khỏi chết,
lại ngăn ngừa kẻo phải hụt chân,
để con bước đi trước mặt Ngài trong ánh sáng dành cho kẻ sống.

Thánh Vịnh 57 (56):
Ẩn náu bên Thiên Chúa

(1) Phần nhạc trưởng. "Xin đừng phá đổ".
Của vua Đa-vít. Se sẽ. Khi ông chạy vào hang, trốn vua Sa-un.

(2) Xin thương xót con cùng, lạy Thiên Chúa,
xin Ngài thương xót con,
này con đến ẩn náu bên Ngài;
dưới bóng Ngài, này con ẩn náu,
tới khi nào hết tai họa khổ đau.

(3) Tôi kêu cầu Chúa Tối Cao,
Chúa ban ân phúc dồi dào cho tôi.

(4) Tự trời xanh, mong Người đưa tay giải thoát,
hạ nhục kẻ thù tấn công tôi.
Xin Chúa Trời gởi xuống
tình thương và lòng thành tín của Người.

(5) Tôi phải nằm giữa bầy sư tử, loài thú ăn thịt người;
nanh vuốt chúng là đầu tên mũi giáo,
lưỡi thì sắc bén tựa gươm đao.

(6) Lạy Thiên Chúa, xin biểu thị uy phong khắp cõi trời
và chiếu toả vinh quang đầy mặt đất.

(7) Dưới chân con, chúng đã giăng lưới sẵn,
cho con phải mắc vào.
Trước mặt con, chúng đào hầm đào hố,
chính chúng lại sa chân.

(8) Con an lòng, lạy Thiên Chúa, con vững dạ an lòng,

(9) này con xin đàn hát xướng ca.
Thức dậy đi, hồn tôi hỡi,
thức dậy đi, hỡi đàn sắt đàn cầm,
tôi còn đánh thức cả bình minh.

(10) Lạy Thiên Chúa, trước mặt chư dân, con dâng lời cảm tạ,
giữa lòng muôn nước, con đàn hát xướng ca.

(11) Vì tình thương của Ngài cao ngất trời xanh,
và lòng thành tín vượt ngàn mây thẳm.

(12) Lạy Thiên Chúa, xin biểu thị uy phong khắp cõi trời
và chiếu toả vinh quang đầy mặt đất.

Thánh Vịnh 58 (57):
Có thực các người phán quyết công minh?

(1) Phần nhạc trưởng. "Xin đừng phá đổ". Của vua Đa-vít. Se sẽ.

(2) Hỡi những kẻ quyền thế,
có thực các người phán quyết công minh,
xét xử người ta theo đường chính trực?

(3) Các người chủ tâm làm điều bất chính,
ra tay bạo hành trên đất này.

(4) Bọn ác nhân lạc lối từ khi lọt lòng mẹ,
phường gian dối lầm đường ngay thuở mới sinh ra.

MỤC LỤC

(5) Nọc của chúng khác nào nọc rắn,
chúng như hổ mang điếc bịt tai

(6) chẳng thèm nghe tiếng người dụ rắn,
người thạo nghề thôi miên.

(7) Lạy Thiên Chúa, xin đánh chúng bể miệng gãy răng,
lạy CHÚA, xin bẻ nanh của bầy sư tử.

(8) Xin cho chúng biến đi như nước chảy
và héo tàn như cỏ đạp dưới chân,

(9) như ốc sên vừa bò vừa rữa
như trẻ sinh non không thấy ánh mặt trời.

(10) Ước gì lửa giận của Chúa cuốn chúng đi
nhanh hơn lửa gai bén tới nồi.

(11) Người công chính sẽ vui mừng thấy Chúa trả oán,
họ sẽ rửa chân trong máu ác nhân.

(12) Thiên hạ sẽ nói rằng:
"Quả thật có phần thưởng dành cho người công chính,
quả thật có Thiên Chúa xét xử trên địa cầu."

Thánh Vịnh 59 (58):
Xin ơn đối phó với kẻ thù

*(1) Phần nhạc trưởng. "Xin đừng phá đổ". Của vua Đa-vít.
Se sẽ. Khi vua Sa-un sai người canh giữ nhà ông để hãm hại ông.*

(2) Lạy Thiên Chúa của con,
xin cứu con khỏi lũ địch thù,
bênh đỡ con chống lại kẻ tấn công,

MỤC LỤC

(3) cứu vớt con khỏi phường gian ác,
giải thoát con khỏi bọn giết người.

(4) Kìa mạng con, chúng rình hãm hại,
lũ cường quyền xúm lại chống con.

(5) Lạy CHÚA, con đâu có tội có lỗi gì, có làm chi lầm lỡ,
mà chúng cũng xông vào dàn trận.

(6) Lạy CHÚA là Chúa Tể càn khôn,
là Thiên Chúa nhà Ít-ra-en,
xin đứng lên trừng trị chư dân,
đừng thương hại một kẻ nào dã tâm phản phúc.

(7) Chiều đến, chúng trở lại
tru lên như chó và chạy rông khắp thành.

(8) Này chúng ba hoa sùi bọt mép, lưỡi kiếm ở đầu môi.
Chúng nói : "Nào ai nghe thấy được?"

(9) Nhưng phần Ngài, lạy CHÚA, Ngài chê cười chúng,
Ngài nhạo báng chư dân.

(10) Lạy Thiên Chúa là sức mạnh của con,
con ngước mắt nhìn Ngài,
bởi Ngài là thành luỹ bảo vệ con.

(11) Thiên Chúa, Đấng đầy lòng yêu mến, sẽ đến phù hộ tôi;
Thiên Chúa sẽ cho tôi nghênh bọn địch thù.

(12) Xin Chúa đừng giết chúng,
kẻo dân của con lãng quên đi.
Lạy Chúa là khiên mộc của chúng con,
xin dùng sức mạnh bắt chúng phải lang thang,
và xin quật ngã chúng.

MỤC LỤC

(13) Mở miệng ra là chúng nói điều tội lỗi,
ước gì chúng bị hại vì thói kiêu căng của mình,
vì lộng ngôn phạm thượng, vì ăn gian nói dối.

(14) Trong cơn thịnh nộ, xin tiêu diệt chúng đi,
xin tiêu diệt, để chúng không còn nữa,
cho thiên hạ biết rằng:
Thiên Chúa thống trị nhà Gia-cóp, và khắp cõi địa cầu.

(15) Chiều đến, chúng trở lại,
tru lên như chó và chạy rông khắp thành.

(16) Chúng lang thang tìm kiếm của ăn,
chúng gầm gừ khi không no bụng.

(17) Lạy Chúa, sức mạnh của Ngài, con xin mừng hát,
tình thương Ngài, sớm sớm nguyện tung hô,
bởi con được Chúa nên đồn nên luỹ,
chốn con nương mình trong buổi gian truân.

(18) Lạy Chúa là sức mạnh của con, xin đàn hát mừng Ngài,
bởi Ngài là thành luỹ bảo vệ con,
lạy Thiên Chúa, Đấng đầy lòng yêu mến.

Thánh Vịnh 60 (59):
Lời cầu nguyện sau khi bại trận

(1) Phần nhạc trưởng. Theo điệu "Bông huệ chứng tri".
Se sẽ. Của vua Đa-vít. Để dạy.
(2) Khi ông đánh dân A-ram Na-ha-ra-gim và A-ram Xô-va,
và khi ông Giô-áp trở lại đánh thắng Ê-đôm trong thung lũng Muối:
mười hai ngàn người

(3) Lạy Thiên Chúa, Ngài đã ruồng bỏ chúng con
và làm cho tan nát;

MỤC LỤC

Ngài đã từng nổi cơn thịnh nộ,
nhưng xin trở lại với chúng con!

(4) Chúa đã làm cho đất chuyển rung và nứt nẻ,
xin hàn gắn lại cho khỏi lung lay.

(5) Dân Ngài, Ngài bắt nếm chua cay,
ép chúng con cạn chén nồng choáng váng.

(6) Ngài phất cờ hiệu cho kẻ kính sợ Ngài,
để họ thoát mũi tên xạ thủ.

(7) Xin ra tay cứu độ, và đáp lời chúng con,
để những kẻ Ngài yêu thương được ơn giải thoát.

(8) Trong thánh điện, Chúa Trời tuyên phán:
"Khấp khởi mừng, Ta chia cắt Si-khem,
Ta đo đạc cả đồng bằng Xúc-cốt.

(9) Ga-la-át về Ta, Mơ-na-se cũng về Ta,
Ta lấy Ép-ra-im làm mũ chiến đội đầu,
lấy Giu-đa làm cây gậy chỉ huy.

(10) Mô-áp là chậu Ta tắm rửa,
Ê-đôm là chỗ Ta liệng giày,
đánh bại Phi-li-tinh, Ta reo mừng thắng trận."

(11) Lạy Thiên Chúa, ai sẽ đưa con vào thành kiên cố,
ai sẽ dắt con đến tận Ê-đôm?

(12) Há chẳng phải chính Ngài,
Đấng đã từng ruồng bỏ chúng con,
chẳng còn dẫn ba quân xuất trận?

MỤC LỤC

(13) Xin Ngài thương cứu viện cho chúng con thoát khỏi quân thù,
chứ người phàm giúp đỡ chỉ bằng không.

(14) Có Thiên Chúa, ta sẽ trổ tài oanh liệt,
chính Người chà đạp kẻ thù ta.

Thánh Vịnh 61 (60):
Người lưu vong cầu nguyện

(1) Phần nhạc trưởng. Theo huyền cầm. Của vua Đa-vít.

(2) Lạy Chúa Trời, xin nghe tiếng kêu van,
và lưu ý đến lời con thỉnh nguyện.

(3) Từ cùng cõi địa cầu, con kêu lên Chúa,
tâm thần này đang mòn mỏi rã rời.
Trên tảng đá kia cao vòi vọi, xin Ngài dẫn con lên.

(4) Vì Chúa là nơi con vào trú ẩn,
luỹ sắt thành đồng chống lại địch quân.

(5) Ước gì con được ở mãi trong lều thánh,
được chở che dưới cánh tay Ngài.

(6) Vâng chính Ngài, lạy Thiên Chúa,
đã nghe lời khấn nguyện của con,
lại cho con thừa hưởng
cơ nghiệp dành cho ai kính sợ danh Ngài.

(7) Lạy Thiên Chúa, xin gia tăng tuổi thọ
cho đức vua sống mãi ngàn năm,

(8) hiển trị muôn đời trước Nhan Thánh,
được ân tình tín nghĩa chở che.

MỤC LỤC

(9) Bấy giờ con mãi đàn ca mừng Danh Thánh,
ngày lại ngày, xin giữ trọn lời nguyền.

Thánh Vịnh 62 (61): Tin tưởng vào Thiên Chúa

(1) Phần nhạc trưởng. Giơ-đu-thun. Thánh vịnh. Của vua Đa-vít.

(2) Chỉ trong Thiên Chúa mà thôi,
hồn tôi mới được nghỉ ngơi yên hàn.
Ơn cứu độ tôi bởi Người mà đến,

(3) duy Người là núi đá, là ơn cứu độ của tôi,
là thành luỹ chở che : tôi chẳng hề nao núng.

(4) Tới bao giờ các ngươi còn xúm lại
để xông vào quật ngã một người?
Hắn đã như bức tường xiêu đổ,
như hàng rào đến lúc ngả nghiêng.

(5) Con người ấy, chúng chỉ mưu hạ bệ,
chúng thoả lòng vì đã nói dối nói gian.
Miệng thì chúc phúc cầu an,
mà lòng nguyền rủa chứa chan những lời.

(6) Chỉ trong Thiên Chúa mà thôi,
này hồn tôi hãy nghỉ ngơi yên hàn.
Vì hy vọng của tôi bởi Người mà đến,

(7) duy Người là núi đá, là ơn cứu độ của tôi,
là thành luỹ chở che : tôi chẳng hề nao núng.

[MỤC LỤC](#)

(8) Nhờ Thiên Chúa, tôi được cứu độ và vinh quang,
Người là núi đá vững vàng,
ở bên Thiên Chúa tôi hằng ẩn thân.

(9) Hỡi dân Ta, hãy tin tưởng vào Người luôn mãi,
trước mặt Người, hãy thổ lộ tâm can:
Thiên Chúa là nơi ta ẩn náu.

(10) Kẻ thường dân âu chỉ là hơi thở,
người quyền quý đều ví tựa ảo huyền,
đứng cả lên cân cũng chẳng tày mây khói.

(11) Đừng tin tưởng ở trò áp bức nữa,
chớ hoài công cậy ngón bóc lột người!
Tiền tài dẫu sinh sôi nảy nở,
lòng chẳng nên gắn bó làm chi.

(12) Lạy Thiên Chúa, một lần Ngài phán dạy,
con nghe được hai điều,
rằng : Ngài nắm quyền uy

(13) và giàu lòng nhân hậu;
rằng : Ngài theo tội phúc mà thưởng phạt mỗi người

Thánh Vịnh 63 (62):
Tâm hồn khát khao Thiên Chúa

(1) Thánh vịnh. Của vua Đa-vít. Khi ông ở trong sa mạc Giu-đa.

(2) Lạy Thiên Chúa, Ngài là Thiên Chúa con thờ,
ngay từ rạng đông con tìm kiếm Chúa.
Linh hồn con đã khát khao Ngài,
tấm thân này mòn mỏi đợi trông,
như mảnh đất hoang khô cằn, không giọt nước.

MỤC LỤC

(3) Nên con đến ngắm nhìn Ngài trong nơi thánh điện,
để thấy uy lực và vinh quang của Ngài.

(4) Bởi ân tình Ngài quý hơn mạng sống,
miệng lưỡi này xin ca ngợi tán dương.

(5) Suốt cả đời con, nguyện dâng lời chúc tụng,
và giơ tay cầu khẩn danh Ngài.

(6) Lòng thoả thuê như khách vừa dự tiệc,
môi miệng con rộn rã khúc hoan ca.

(7) Con tưởng nhớ Chúa trên giường ngủ,
suốt năm canh thầm thĩ với Ngài.

(8) Quả thật Ngài đã thương trợ giúp,
nương bóng Ngài, con hớn hở reo vui.

(9) Trót cả tâm tình, con cùng Ngài gắn bó,
giơ tay quyền lực, Ngài che chở phù trì.

(10) Còn những kẻ tìm hại mạng con,
ước gì chúng phải xuống vực sâu lòng đất,

(11) bị gươm giáo phanh thây, làm mồi cho muông sói.

(12) Đức Vua sẽ vui mừng trong Thiên Chúa.
Ai lấy danh Chúa mà thề sẽ được hiên ngang;
còn người nói dối phải câm miệng.

Thánh Vịnh 64 (63):
Cầu xin Thiên Chúa giúp đối phó với kẻ thù

(1) Phần nhạc trưởng. Thánh vịnh. Của vua Đa-vít.

MỤC LỤC

(2) Lạy Chúa Trời, xin nghe tiếng thở than,
gìn giữ mạng con khỏi quân thù khủng bố,

(3) Này kẻ ác mưu đồ, chúng ồn ào tác hại, xin giấu kỹ con đi.

(4) Chúng mài lưỡi như mài gươm sắc,
lời thâm độc tựa tên lắp vào cung,

(5) bắn trộm người vô tội,
bắn thình lình mà chẳng sợ chi.

(6) Chúng quyết tâm làm điều độc dữ,
bàn luận xem gài bẫy thế nào,
rồi nhỏ to: "Ai mà thấy được?"

(7) Bày kế lập mưu làm điều ác,
chúng hoàn thành kế hoạch đã mưu toan.
Thâm hiểm biết bao lòng dạ người đời!

(8) Nhưng Thiên Chúa lại bắn tên vào chúng,
thình lình chúng đã bị trúng thương.

(9) Tấc lưỡi mình hại mình là thế!
Thiên hạ xem, ai cũng lắc đầu.

(10) Hết thảy mọi người đều kính sợ,
họ sẽ loan truyền hành động của Thiên Chúa
và hiểu ngay những việc Người làm.

(11) Người công chính sẽ vui mừng trong CHÚA
và ẩn náu bên Người.
Mọi tấm lòng chính trực đều lấy thế làm vinh.

MỤC LỤC

Thánh Vịnh 65 (64):
Lời tạ ơn long trọng

(1) Phần nhạc trưởng. Thánh vịnh. Của vua Đa-vít. Thánh ca.

(2) Lạy Thiên Chúa,
ca tụng Ngài ở Xi-on, thật là chính đáng,
điều khấn hứa cùng Ngài, phải lo giữ trọn.

(3) Chúa là Đấng nghe lời cầu khẩn,
mọi phàm nhân sẽ đến với Ngài,

(4) thân mang đầy tội lỗi;
bao tội ác đè bẹp chúng con,
nhưng phần Chúa, Chúa tha thứ cả.

(5) Phúc thay kẻ được Ngài tuyển chọn
và cho ở tại khuôn viên đền Ngài.
Ân huệ nhà Chúa, chúng con tận hưởng,
lộc thánh đền Ngài, lại được đầy no.

(6) Ngài công minh đáp lại lời chúng con
bằng những việc lạ lùng kinh hãi,
lạy Chúa Trời, Đấng cứu độ chúng con,
Ngài là niềm hy vọng của toàn cõi đất
và hải đảo xa vời.

(7) Ngài dùng sức mạnh đặt núi non vững chãi,
lấy uy dũng mà thắt ngang lưng.

(8) Biển cả gầm vang, sóng cồn gào thét,
người muôn nước náo động xôn xao:
Ngài khiến tất cả phải im hơi lặng tiếng.

(9) Dân cư trên khắp cùng trái đất
thấy kỳ công của Ngài, phải khiếp oai.
Ngài làm vang tiếng reo cười,
cửa đông sáng sớm, cửa đoài chiều hôm.

(10) Thăm trái đất, Ngài tuôn mưa móc,
cho ngập tràn phú túc giàu sang,
suối trời trữ nước mênh mang,
dọn đất sẵn sàng đón lúa trổ bông.

(11) Tưới từng luống, san từng mô đất,
khiến dầm mưa cho hạt nảy mầm,

(12) bốn mùa Chúa đổ hồng ân,
Ngài gieo màu mỡ ngập tràn lối đi.

(13) Vùng hoang địa xanh rì ngọn cỏ,
cảnh núi đồi hớn hở tươi xinh,

(14) chiên cừu phủ trắng đồng xanh,
lúa vàng dưới lũng rung rinh dạt dào,
câu hò tiếng hát trổi cao.

Thánh Vịnh 66 (65):
Ca khúc tạ ơn

(1) Phần nhạc trưởng. Thánh ca. Thánh vịnh.

Cả trái đất, hãy tung hô Thiên Chúa,

(2) đàn hát lên mừng Danh Thánh rạng ngời,
nào dâng lời ca tụng tôn vinh!

MỤC LỤC

(3) Hãy thưa cùng Thiên Chúa:
"Khủng khiếp thay, sự nghiệp của Ngài!
Trước thần lực uy hùng, địch thù khúm núm.

(4) Toàn trái đất phải quỳ lạy tôn thờ,
và đàn ca mừng Chúa, đàn ca mừng Thánh Danh."

(5) Đến mà xem công trình của Thiên Chúa:
hành động của Người đối với phàm nhân
thật đáng kinh đáng sợ!

(6) Chúa làm cho biển khơi hoá đất liền,
và dân Người đi bộ qua sông;
việc Người làm đó khiến ta hoan hỷ.

(7) Chúa uy dũng hiển trị muôn đời;
đôi mắt Người theo dõi chư dân,
quân làm phản chớ có hòng nổi dậy!

(8) Nào chúc tụng Chúa Trời chúng ta, muôn dân hỡi,
trổi vang lên lời tán dương Người,

(9) Người là Đấng bảo toàn mạng sống
và giữ gìn ta khỏi lỡ bước sa chân.

(10) Vâng lạy Chúa, Ngài đã từng thử thách,
luyện chúng con như luyện bạc trong lò,

(11) đã để cho rơi vào cạm bẫy,
gánh nặng nề chồng chất cả trên vai,

(12) mặc thiên hạ cỡi lên đầu lên cổ.
Cơn nước lửa, chúng con từng gặp bao lần,
nhưng Ngài đã cứu thoát, đem ra chỗ thảnh thơi.

(13) Mang lễ vật toàn thiêu, bước vào nhà Chúa,
con xin giữ trọn điều khấn hứa cùng Ngài,

(14) lời khấn đó, môi này đã nguyện,
miệng thốt ra lúc gặp gian nguy.

(15) Con tiến dâng Ngài bò chiên dê béo tốt,
làm lễ toàn thiêu nghi ngút bay lên.

(16) Tất cả những ai kính sợ Chúa Trời,
đến mà nghe tôi kể việc Chúa đã làm để giúp tôi.

(17) Vừa mở miệng kêu lên cùng Chúa,
tấc lưỡi tán dương, tôi đã sẵn sàng.

(18) Điều gian ác, nếu lòng này ấp ủ,
chắc hẳn là Chúa chẳng nghe đâu.

(19) Thế mà Thiên Chúa đã nghe rồi, để tâm đến lời tôi cầu nguyện.

(20) Xin chúc tụng Thiên Chúa
đã chẳng bác lời thỉnh nguyện tôi dâng,
lại cũng không dứt nghĩa đoạn tình.

Thánh Vịnh 67 (66):
Muôn dân nước
hãy cảm tạ Thiên Chúa

(1) Phần nhạc trưởng. Theo huyền cầm. Thánh vịnh. Thánh ca.

(2) Nguyện Chúa Trời dủ thương và chúc phúc,
xin tỏa ánh tôn nhan rạng ngời trên chúng con,

MỤC LỤC

(3) cho cả hoàn cầu biết đường lối Chúa,
và muôn nước biết ơn cứu độ của Ngài.

(4) Ước gì chư dân cảm tạ Ngài, lạy Thiên Chúa,
chư dân phải đồng thanh cảm tạ Ngài!

(5) Ước gì muôn nước reo hò mừng rỡ,
vì Chúa cai trị cả hoàn cầu theo lẽ công minh,
Người cai trị muôn nước theo đường chính trực
và lãnh đạo muôn dân trên mặt đất này.

(6) Ước gì chư dân cảm tạ Ngài, lạy Thiên Chúa,
chư dân phải đồng thanh cảm tạ Ngài.

(7) Đất đã sinh ra mùa màng hoa trái:
Chúa Trời, Chúa chúng ta, đã ban phúc lộc.

(8) Nguyện Chúa Trời ban phúc lộc cho ta!
Ước chi toàn cõi đất kính sợ Người!

Thánh Vịnh 68 (67): Thiên Chúa chiến thắng khải hoàn

(1) Phần nhạc trưởng. Của vua Đa-vít. Thánh vịnh. Thánh ca.

(2) Thiên Chúa đứng lên, địch thù Người tán loạn,
kẻ ghét Người phải chạy trốn Thánh Nhan.

(3) Như làn khói cuộn, chúng bị Chúa cuốn đi;
như sáp chảy tan khi vừa gặp lửa,
kẻ ác cũng tiêu vong khi giáp mặt Chúa Trời.

(4) Còn những người công chính
múa nhảy mừng vui trước mặt Chúa Trời,
niềm hoan lạc trào dâng.

MỤC LỤC

(5) Hãy hát mừng Thiên Chúa, đàn ca kính danh Người,
hãy dọn đường cho Đấng ngự giá đằng vân.
Danh Người là ĐỨC CHÚA;
trước Thánh Nhan, hãy vui mừng hớn hở.

(6) Cha nuôi dưỡng cô nhi, Đấng đỡ bênh quả phụ,
chính là Thiên Chúa ngự trong thánh điện Người.

(7) Kẻ cô thân, Thiên Chúa cho nhà cửa,
hạng tù đày, Người trả lại tự do hạnh phúc,
còn quân phản nghịch phải ở nơi khô cằn.

(8) Lạy Thiên Chúa,
thuở Ngài lãnh đạo đoàn dân riêng xuất trận,
thuở Ngài tiến bước trong sa mạc hoang vu,

(9) đất đã chuyển rung, trời cũng tan chảy,
trước mặt Thiên Chúa, Đấng xuất hiện tại núi Xi-nai,
trước mặt Thiên Chúa là Thiên Chúa của Ít-ra-en.

(10) Lạy Thiên Chúa, Ngài đổ mưa ân hậu,
gia nghiệp Ngài tiêu hao mòn mỏi, Ngài đã bổ sức cho.

(11) Lạy Thiên Chúa, đàn chiên của Ngài đến ở nơi đâu,
Ngài cũng luôn nâng đỡ,
bởi vì Ngài nhân hậu đối với kẻ khó nghèo.

(12) Đức Chúa vừa tuyên sấm,
cả một đoàn quân phụ nữ đã loan đi:

(13) Vua quan đào tẩu, binh lính chạy dài!
Phụ nữ ở nhà đem chia chiến lợi phẩm.

MỤC LỤC

(14) Sao các ngươi nằm yên sau tường kín,
khi cánh bồ câu dát bạc long lanh,
cả bộ lông mườn mượt ánh vàng,

(15) khi Đấng Toàn Năng dẹp chư vương tại đó,
khi tuyết rơi đầy trên đỉnh Xan-môn?

(16) Hỡi Ba-san, non thần núi thánh,
hỡi Ba-san, rặng núi ngất cao.

(17) Hỡi rặng núi ngất cao, cớ sao mi lườm nguýt
ngọn núi được Chúa Trời dành làm nơi ngự trị?
Quả thật ở nơi đó CHÚA sẽ ngự muôn đời.

(18) Xa mã Thiên Chúa, ngàn muôn ức triệu,
tự Xi-nai, Chúa tiến vào đền thánh.

(19) Ngài đã lên cao, dẫn theo một đám tù,
nhận đám người này làm lễ vật triều cống;
cả những quân phản nghịch
cũng phải ở bên cạnh CHÚA TRỜI.

(20) Ngày lại ngày, xin chúc tụng Chúa,
Thiên Chúa cứu độ ta, Người đỡ nâng ta.

(21) Thiên Chúa chúng ta là Thiên Chúa cứu độ,
lối thoát khỏi tử thần thuộc quyền của ĐỨC CHÚA.

(22) Còn những quân thù địch, Thiên Chúa đập bể đầu;
bọn theo đường gian ác, Người đánh cho vỡ sọ.

(23) Chúa đã phán: "Từ Ba-san Ta dẫn đưa về,
dẫn đưa về từ đáy biển thẳm sâu,

MỤC LỤC

(24) để cho ngươi dầm chân trong máu,
bầy chó của ngươi đưa lưỡi liếm thây thù."

(25) Lạy Thiên Chúa con thờ, là Vua của con,
thiên hạ đã nhìn thấy đám rước Ngài,
đám rước Ngài vào trong thánh điện.

(26) Ca đoàn mở lối, ban nhạc theo sau,
giữa là thanh nữ khua trống nhịp nhàng.

(27) Hãy họp nhau mà chúc tụng Thiên Chúa,
chúc tụng CHÚA, hỡi dòng dõi Ít-ra-en.

(28) Kìa Ben-gia-min phận út dẫn đầu,
chức sắc Giu-đa với đoàn quân rộn rã,
chức sắc Dơ-vu-lun và Náp-ta-li.

(29) Lạy Thiên Chúa, xin biểu dương quyền lực của Ngài,
việc đã làm cho chúng con, xin Ngài củng cố.

(30) Từ thánh điện Ngài ở Giê-ru-sa-lem,
là nơi vua chúa về triều cống,

(31) xin Ngài hăm dọa Con Thú bãi lau
hăm dọa đàn bò mộng, với lũ bò con là dân của chúng,
chúng phải đem bạc nén đến quỳ dâng;
còn những dân hiếu chiến, xin Ngài đập tan tành.

(32) Hàng vương giả sẽ từ Ai-cập đến,
còn xứ Cút sẽ dang tay cầu khẩn Chúa Trời.

(33) Hỡi vương quốc trần gian,
nào hát khen Thượng Đế, hãy đàn ca mừng Chúa,

MỤC LỤC

(34) Đấng ngự chốn cửu trùng, chốn cửu trùng thái cổ.
Này Người lên tiếng, tiếng thật uy hùng.

(35) Hãy nhìn nhận sức uy hùng của Thiên Chúa,
ánh quang huy của Người chiếu toả trên Ít-ra-en,
sức uy hùng xuất hiện trên mây thẳm.

(36) Từ thánh điện, Thiên Chúa tỏ ra
Người là Đấng khả tôn khả uý.
Chính Người là Thiên Chúa Ít-ra-en,
Đấng ban tặng cho dân dũng lực uy quyền.
Xin chúc tụng Thiên Chúa.

Thánh Vịnh 69 (68):
Vì nhiệt tâm lo việc nhà Chúa, mà con phải thiệt thân

(1) Phần nhạc trưởng. Theo điệu: Bông huệ� Của vua Đa-vít.

(2) Lạy Chúa Trời, xin cứu vớt con, vì nước đã dâng lên tới cổ.

(3) Con bị lún sâu xuống chỗ sình lầy,
chẳng biết đứng vào đâu cho vững,
thân chìm ngập trong dòng nước thẳm,
sóng dạt dào đã cuốn trôi đi.

(4) Kêu hoài nên kiệt sức, họng con đã ráo khô;
đôi mắt đã mỏi mòn bởi trông chờ Thiên Chúa.

(5) Kẻ vô cớ ghét con nhiều hơn tóc trên đầu,
bọn thù con vô lý lại mạnh thế hơn con.
Chẳng lấy chi của người, thế mà con phải trả!

MỤC LỤC

(6) Lạy Chúa Trời, Ngài biết con điên dại,
lỗi lầm con, làm sao giấu được Ngài!

(7) Lạy Chúa là Chúa Tể càn khôn,
xin cho những người trông đợi Chúa
đừng vì con mà phải thẹn thùng.
Lạy Chúa Trời nhà Ít-ra-en,
xin đừng để những ai tìm kiếm Ngài
lại vì con mà mang tủi hổ.

(8) Âu cũng vì Ngài, mà con bị người đời thoá mạ,
chịu nhuốc nhơ phủ lấp mặt mày.

(9) Anh em nhà kể con như người dưng nước lã,
hàng máu mủxem con bằng khách lạ mà thôi.

(10) Vì nhiệt tâm lo việc nhà Chúa, mà con phải thiệt thân.
Lời kẻ thoá mạ Ngài, này chính con hứng chịu.

(11) Con nhịn ăn đến tiều tuỵ thân hình,
thì thành cớ cho người chế giễu;

(12) khoác vào mình tấm áo vải thô,
thì lại nên trò cười cho thiên hạ.

(13) Bọn ngồi lê đôi mách cứ gièm pha,
quân rượu chè cũng đặt vè châm chọc.

(14) Lạy CHÚA, phần con xin dâng Ngài lời nguyện,
lạy Chúa Trời, đây giờ phút thi ân.
Xin đáp lại, vì ơn cả nghĩa dày,
vì Chúa vẫn trung thành ban ơn cứu độ.

MỤC LỤC

(15) Xin Ngài kéo con lên
cho khỏi lún xuống chỗ sình lầy,
cho con thoát tay thù, thoát dòng nước thẳm.

(16) Xin đừng để sóng cồn cuốn con đi,
đừng để cho vực thẳm nuốt con vào,
và miệng hố sâu ngậm lại, chôn sống.

(17) Lạy CHÚA, xin lấy lòng nhân hậu mà đáp lại lời con;
xin mở lượng hải hà mà đoái thương nhìn đến.

(18) Xin đừng lánh mặt tôi tớ Chúa đây,
này con gặp nguy khốn, xin mau trả lời.

(19) Mong Chúa tiến lại gần và thương cứu mạng,
ban ơn giải thoát, vì có kẻ ghét con.

(20) Chúa biết rõ con bị người chửi mắng,
lại mang vào thân tủi hổ với nhục nhằn;
những kẻ thù con, Ngài nhìn thấy cả.

(21) Lời thoá mạ làm tim này tan vỡ, con héo hắt rã rời.
Nỗi sầu riêng, mong người chia sớt,
luống công chờ, không được một ai;
đợi người an ủi đôi lời,
trông mãi trông hoài mà chẳng thấy đâu!

(22) Thay đồ ăn, chúng trao mật đắng,
con khát nước, lại cho uống giấm chua.

(23) Ước gì bàn tiệc chúng dọn ra nên cạm bẫy cho chúng sa
vào,
và trở thành dò lưới ngay với cả bạn thân.

MỤC LỤC

(24) Ước gì mắt chúng mù đi không thấy nữa,
và lưng sụm xuống đến mãn đời.

(25) Xin Ngài đổ cơn thịnh nộ lên người chúng
và cho lửa giận ập xuống đầu.

(26) Ước gì nơi chúng ở phải tan hoang,
lều trại chúng không còn ai trú ngụ.

(27) Vì kẻ bị Ngài đánh, chúng ngược đãi chẳng tha;
kẻ bị Ngài đả thương, chúng lại còn gây thêm thương tích.

(28) Xin đổ lên đầu chúng hết tội này đến tội kia
và chẳng hề kể chúng là công chính trước mặt Ngài.

(29) Ước gì chúng bị xoá tên trong sổ trường sinh,
chẳng được ghi vào số những người công chính.

(30) Phần con đây, thật khốn cùng đau khổ,
lạy Chúa Trời, xin cứu vớt đỡ nâng.

(31) Tôi sẽ hát bài ca chúc mừng Danh Thánh,
sẽ dâng lời cảm tạ tán dương Người.

(32) Làm như vậy sẽ đẹp lòng CHÚA
hơn dâng tiến bò bê đủ móng đủ sừng.

(33) Những ai nghèo hèn, xem đấy mà vui lên,
người tìm Thiên Chúa, hãy nức lòng phấn khởi.

(34) Vì CHÚA nhận lời kẻ nghèo khó,
chẳng coi khinh thân hữu bị giam cầm.

(35) Ca tụng Chúa đi, hỡi trời cao đất thấp,
hỡi biển sâu cùng hải vật muôn vàn!

(36) Vì Chúa Trời sẽ giải cứu Xi-on,
các thành thị miền Giu-đa, Người cũng tái thiết,
cho dân đến định cư lập nghiệp.

(37) Miền đất ấy sẽ trở nên gia tài
của giống nòi các tôi tớ Chúa,
thành quê hương xứ sở
của những người mến chuộng Thánh Danh.

Thánh Vịnh 70 (69): Lạy Chúa Trời, xin đến cứu con *(Tv 40, 14-18)*

(1) Phần nhạc trưởng. Của vua Đa-vít. Để tưởng nhớ.

(2) Lạy Chúa Trời, xin đến cứu con,
muôn lạy CHÚA, xin mau phù trợ!

(3) Ước gì những kẻ tìm hại mạng sống con
phải nhơ nhuốc thẹn thùng!
Ước gì bọn đắc chí vì con mắc hoạ
phải tháo lui nhục nhã!

(4) Những đứa cười ha hả nhạo con
phải quay gót thẹn thùng!

(5) Ước chi mọi kẻ tìm kiếm Chúa
đều mừng vui hoan hỷ trong Ngài!
Và những ai cảm mến ơn Ngài tế độ
luôn nói rằng : "Thiên Chúa vĩ đại thay!"

(6) Thân phận con khốn khổ nghèo hèn,
xin mau đến cùng con, lạy Thiên Chúa!

MỤC LỤC

Ngài là Đấng phù trợ, là Đấng giải thoát con,
muôn lạy CHÚA, xin đừng trì hoãn.

Thánh Vịnh 71 (70):
Từ độ thanh xuân, tôi trông cậy Chúa

(1) Con ẩn náu bên Ngài, lạy CHÚA,
xin đừng để con phải tủi nhục bao giờ.

(2) Vì Ngài công chính, xin cứu vớt và giải thoát con,
ghé tai nghe và thương cứu độ.

(3) Xin Ngài nên như núi đá cho con trú ẩn,
như thành trì để cứu độ con,
núi đá và thành trì bảo vệ con, chính là Ngài.

(4) Lạy Thiên Chúa, xin giải thoát con khỏi bàn tay kẻ dữ,
khỏi móng vuốt phường nham hiểm và bọn dã man.

(5) Vì lạy Chúa, chính Ngài là Đấng con trông đợi,
lạy ĐỨC CHÚA, chính Ngài là Đấng con tin tưởng
ngay từ độ thanh xuân.

(6) Từ thuở sơ sinh, con nương tựa vào Ngài,
Ngài đã kéo con ra khỏi lòng mẹ,
con ca tụng Ngài chẳng khi ngơi.

(7) Con đã gây thắc mắc cho bao người,
nhưng Chúa là nơi vững chắc cho con vào trú ẩn.

(8) Miệng chứa chan lời tán tụng Chúa,
suốt ngày con chẳng ngớt tôn vinh.

(9) Xin đừng sa thải con lúc tuổi đà xế bóng,
chớ bỏ rơi khi sức lực suy tàn.

MỤC LỤC

(10) Vì thù địch nặng lời chống đối,
quân rình hại mạng con đã nhất trí bày mưu,

(11) bảo nhau rằng : "Thiên Chúa bỏ hắn rồi, cứ truy nã,
bắt hắn đi, chẳng có ai cứu hắn đâu mà!"

(12) Lạy Thiên Chúa, xin đừng nỡ xa con,
lạy Thiên Chúa, xin Ngài mau trợ giúp!

(13) Ước gì những người muốn hại mạng sống con
đều phải chết nhục nhã ê chề;
kẻ tìm cách gây hoạ cho con
phải muôn vàn nhuốc nhơ xấu hổ.

(14) Phần con đây, vẫn một bề trông cậy,
và gia tăng lời tán tụng Ngài.

(15) Miệng con công bố Ngài chính trực,
suốt ngày tường thuật ơn cứu độ Ngài ban,
ơn của Ngài, nhiều khôn xiết kể!

(16) Con thuật lại bao chiến công của CHÚA,
nhắc nhở rằng : chỉ mình Ngài chính trực công minh.

(17) Từ độ thanh xuân, lạy Thiên Chúa,
con đã được Ngài thương dạy dỗ.
Tới giờ này, con vẫn truyền rao vĩ nghiệp của Ngài.

(18) Cả lúc con già nua, da mồi tóc bạc,
lạy Thiên Chúa, xin đừng bỏ rơi con,
để con tường thuật quyền năng của Chúa
cho thế hệ này được rõ,
và dũng lực của Ngài
cho thế hệ mai sau.

(19) Lạy Thiên Chúa, đức chính trực của Ngài cao vời vợi,
Ngài đã làm những việc lớn lao,
lạy Thiên Chúa, nào ai sánh tày!

(20) Ngài bắt con nếm mùi tân khổ,
chính Ngài sẽ cho con được hoàn sinh
và kéo ra khỏi vực sâu lòng đất.

(21) Phần vinh hoa, Ngài sẽ ban nhiều, và trở lại vỗ về an ủi.

(22) Lạy Thiên Chúa, con dạo khúc hạc cầm
tạ ơn Ngài thành tín.
Gảy cung tỳ bà, con ngâm vịnh
kính dâng Ngài, lạy Đức Thánh của Ít-ra-en.

(23) Miệng con sẽ reo hò theo nhịp đàn mừng Chúa.
Hồn con nữa, hồn con Ngài cứu chuộc,
cũng vui sướng hò reo.

(24) Và suốt ngày con nhẩm đi nhắc lại:
quả thật Ngài công chính!
Vì những kẻ tìm cách gây hoạ cho con sẽ xấu hổ thẹn thùng.

Thánh Vịnh 72 (71):
Vương quyền của Đức Mê-si-a Vua

(1) Của vua Sa-lô-môn.

Tâu Thượng Đế, xin ban quyền bính Ngài cho vị Tân Vương,
trao công lý Ngài vào tay Thái Tử,

(2) để Tân Vương xét xử dân Ngài theo công lý,
và bênh vực quyền lợi kẻ nghèo hèn.

MỤC LỤC

(3) Núi đem lại cảnh hoà bình trăm họ,
đồi rước về nền công lý vạn dân.

(4) Người sẽ bảo toàn quyền lợi dân cùng khổ,
ra tay cứu độ kẻ khó nghèo,
đập tan lũ cường hào ác bá.

(5) Nguyện chúc Người tuổi thọ sánh vầng ô,
như bóng nguyệt đến muôn đời muôn kiếp!

(6) Mong Người xuống tựa mưa sa nội cỏ,
ơn vũ lộ thấm nhuần cả đất đai.

(7) Triều đại Người, đua nở hoa công lý
và thái bình thịnh trị tới ngày nao tuế nguyệt chẳng còn.

(8) Người làm bá chủ từ biển này qua biển nọ,
từ Sông Cả đến tận cùng trái đất.

(9) Dân vùng sa mạc khúm núm quy hàng,
tất cả đối phương nhục nhằn cắn cỏ.

(10) Từ Tác-sít và hải đảo xa xăm,
hàng vương giả sẽ về triều cống.
Cả những vua Ả-rập, Xơ-va,
cũng đều tới tiến dâng lễ vật.

(11) Mọi quân vương phủ phục trước bệ rồng,
muôn dân nước thảy đều phụng sự.

(12) Người giải thoát bần dân kêu khổ
và kẻ khốn cùng không chỗ tựa nương,

(13) chạnh lòng thương ai bé nhỏ khó nghèo.
Mạng sống dân nghèo, Người ra tay tế độ,

(14) giải thoát cho khỏi áp bức bạo tàn,
từng giọt máu họ, Người đều coi là quý.

(15) Tân Vương vạn vạn tuế!
Thiên hạ sẽ đem vàng Ả-rập tiến dâng lên,
và cầu xin cho Người luôn mãi,
ngày lại ngày chúc phúc cho Người.

(16) Mong cho xứ sở đầy dư gạo thóc,
đỉnh non cao sóng lúa rì rào,
trổ bông vàng đẹp tựa núi Li-băng,
thâu lượm được nhiều như cỏ dại.

(17) Danh thơm Người sẽ trường tồn vạn kỷ,
nức tiếng gần xa dưới ánh mặt trời.
Ước gì mọi sắc tộc trần gian, nhờ Người được chúc lành,
và muôn dân thiên hạ ngợi khen Người có phúc.

(18) Chúc tụng ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa Ít-ra-en,
chỉ có Ngài làm nên những công trình kỳ diệu.

(19) Muôn muôn đời xin chúc tụng danh Chúa hiển vinh,
ước gì vinh quang Chúa chiếu toả khắp hoàn cầu!
A-men. A-men.

Thánh Vịnh 73 (72):
Lạy Chúa Trời, xin đến cứu con

(1) Thánh vịnh. Của ông A-xáp.

Thiên Chúa nhân hậu biết dường nào với nhà Ít-ra-en,
với những kẻ có lòng trong sạch!

MỤC LỤC

(2) Thế mà tôi đã gần như hụt bước,
một chút nữa là tôi phải trượt chân,

(3) bởi ganh tị những người lên mặt
và thấy ác nhân thịnh đạt hoài.

(4) Quả là chúng không nếm mùi tân khổ,
chúng có thân hình mạnh mẽ phương phi,

(5) không hề vất vả như ai khác,
chẳng bị tai ương giống người đời.

(6) Vì vậy, chúng lấy vẻ kiêu căng làm vòng đeo cổ,
lấy thói bạo tàn làm áo che thân.

(7) Xác đầy mỡ tiết ra toàn gian ác,
và tâm địa chan chứa những mưu mô.

(8) Chúng chế giễu, buông lời thâm độc,
lại kiêu căng bàn chuyện ức hiếp người;

(9) miệng chẳng từ xúc phạm trời cao,
lưỡi tự do tung hoành cõi đất.

(10) Nên dân Ta hướng về chúng cả,
lời chúng thốt ra, hăm hở nuốt vào.

(11) Chúng bảo : "Chúa Trời đâu có biết,
Đấng Tối Cao nào hiểu chuyện chi!"

(12) Aùc nhân như vậy đó,
chúng vẫn cứ an nhàn, thu tích của cải.

(13) Lạy Chúa, như thế là con đã uổng công
giữ lòng trong trắng, giữ tay thanh sạch!

MỤC LỤC

(14) Suốt ngày con bị đòn bị đánh,
mỗi sớm mai hình phạt rình chờ.

(15) Giả như con tự nhủ : mình nói năng như chúng,
thì con đã thất trung với giống dòng con Chúa.

(16) Nên con mới gẫm suy để hiểu chuyện này,
nhưng đối với con thật là vất vả;

(17) cho tới ngày được vào trong thánh điện,
con mới am tường hậu vận chúng ra sao.

(18) Quả Ngài đặt chúng vào nơi trơn trượt,
đẩy cho rơi vào cảnh điêu tàn.

(19) Trong nháy mắt, hỡi ôi, chúng đã sụp đổ rồi,
nỗi kinh hoàng ập xuống, cuốn mất cả tăm hơi!

(20) Lạy Chúa, khi tỉnh giấc, Ngài xua đuổi hình ảnh chúng đi,
như giấc mộng phai mờ lúc người ta thức dậy.

(21) Khi lòng con ngậm hờn cay đắng
và nỗi đớn đau thấu tận ruột gan,

(22) con quả đã ngu si chẳng hiểu,
trước mặt Ngài, như thú vật nào hơn!

(23) Thật con ở với Chúa luôn,
tay con Ngài nắm chẳng buông chẳng rời,

(24) dắt dìu khuyên nhủ bao lời,
một mai đưa tới rạng ngời quang vinh.

(25) Con còn ai chốn trời xanh?
bên Ngài thế sự thật tình chẳng ham.

MỤC LỤC

(26) Dẫu cho hồn xác suy tàn,
thì nơi ẩn náu, kỷ phần lòng con,
muôn đời là Chúa cao tôn.

(27) Kìa ai xa Chúa, sẽ mai một hết,
những kẻ phụ Ngài, Ngài diệt cả đi.

(28) Còn hạnh phúc của con là ở kề bên Chúa,
chốn ẩn thân đặt ở Chúa Trời.
Mọi việc Ngài làm, con xin kể lại
nơi cửa vào thành thánh Xi-on.

Thánh Vịnh 74 (73):
Than vãn vì Đền Thờ bị tàn phá và thù địch lộng hành

(1) Thi khúc. Của ông A-xáp.

Lạy Chúa Trời, sao cứ mãi bỏ rơi,
sao bừng bừng nổi giận
với đoàn chiên Ngài hằng chăn dắt?

(2) Xin nhớ đến đoàn dân Ngài quy tụ thuở ban đầu,
chi tộc Ngài chuộc lấy làm sản nghiệp riêng,
và núi Xi-on, nơi Ngài ngự trị.

(3) Xin đặt bước vào chốn điêu tàn vạn cổ.
Trong thánh điện, quân thù đã phá đổ tan hoang.

(4) Chính chỗ xưa từng làm nơi hội họp,
nay đối phương ầm ĩ thét gào;
chúng trương cờ làm hiệu kỳ chiến thắng.

(5) Chúng như những kẻ múa rìu trong rừng rậm,

MỤC LỤC

(6) vồ búa vung lên, đập tan nát cửa đền.

(7) Thánh điện Ngài, chúng châm lửa đốt,
đền thờ Thánh Danh,
chúng xúc phạm, chúng san bằng;

(8) rồi tự nhủ: "Mình phá hết đi !"
Trong cả xứ, chúng thiêu hủy mọi nơi thờ phượng.

(9) Dấu lạ xưa, chúng con đâu thấy nữa,
ngôn sứ cũng chẳng còn.
Mãi đến khi nao, ai nào có biết?

(10) Lạy Thiên Chúa, tới bao giờ đối phương còn phỉ báng?
Địch thù cứ nhục mạ danh Ngài mãi mãi sao?

(11) Cánh tay Ngài, cánh tay dũng mãnh,
sao Ngài rút lại, chẳng can thiệp gì?

(12) Thế mà lạy Thiên Chúa, Vua chúng con tự muôn thuở,
Đấng từng chiến thắng trên toàn cõi địa cầu,

(13) chính Ngài đã ra oai xẻ đôi lòng biển,
trên làn nước biếc, Ngài đập vỡ sọ thuồng luồng;

(14) chính Ngài đã nghiền nát bảy đầu con giao long,
vứt nó làm mồi cho thủy quái;

(15) chính Ngài đã khơi nguồn cho suối tuôn thác đổ,
chính Ngài làm cạn khô sông đang chảy dạt dào.

(16) Ngày là của Chúa, đêm cũng là của Chúa;
chính Ngài sắp đặt tinh tú cùng thái dương;

(17) chính Ngài vạch biên cương cho cõi đất,
thời hạ tiết đông, cũng chính Ngài thiết lập.

(18) Lạy CHÚA, xin nhớ cho : thù địch phỉ báng Ngài,
lũ dân điên rồ nhục mạ Thánh Danh.

(19) Thân phận bồ câu, xin đừng trao cho thú dữ,
đừng mãi mãi quên đi mạng sống dân nghèo khổ của Ngài.

(20) Giao ước thuở xưa, xin nhìn lại,
bởi vì khắp hang cùng ngõ hẻm,
chỉ thấy sào huyệt quân bạo tàn.

(21) Xin chớ để người bị áp bức phải ra về tủi hổ,
nhưng xin cho kẻ nghèo người khổ được ca ngợi Thánh Danh.

(22) Lạy Thiên Chúa, xin đứng lên biện hộ cho Ngài;
xin Chúa nhớ lại rằng:
quân điên dại ngày ngày phỉ báng Chúa.

(23) Xin đừng quên tiếng kẻ thù Chúa hò la,
tiếng quân địch thét gào vang lên mãi.

Thánh Vịnh 75 (74):
Thiên Chúa là thẩm phán công minh

(1) Phần nhạc trưởng. "Xin đừng phá đổ." Thánh vịnh. Của ông A-xáp. Thánh ca.

(2) Lạy Thiên Chúa, chúng con xin tạ ơn Ngài,
tạ ơn Ngài và cầu khẩn Thánh Danh,
kỳ công Ngài, chúng con xin kể lại.

(3) Chúa phán : "Vào thời Ta ấn định, Ta sẽ xử công minh.

(4) Mặt đất cùng toàn thể dân cư, dù rung chuyển,
chính Ta đã làm cho cột trụ nó vững rồi.

(5) Ta bảo lũ kiêu căng : 'Đừng kiêu ngạo!'
Bảo phường tội lỗi : 'Chớ dương oai!

(6) Này chớ dương oai ngạo với Trời,
ăn nói ngang tàng khinh cả Chúa'."

(7) Vì chẳng có chi tự đông đoài hay sa mạc
làm cho ai được cất nhắc lên.

(8) Chỉ Thiên Chúa mới là thẩm phán,
Chúa hạ bệ người này, cất nhắc kẻ kia.

(9) Vì này tay CHÚA cầm chén rượu,
chén rượu đầy mùi vị đắng cay,
rót cho bọn gian ác trên đời,
tất cả đều phải uống, uống không chừa cặn.

(10) Phần tôi đây, sẽ hoan hỷ muôn đời
và đàn ca kính Chúa nhà Gia-cóp.

(11) Tôi sẽ đập tan uy quyền kẻ dữ,
còn uy thế người lành sẽ được nâng cao.

Thánh Vịnh 76 (75):
Tạ ơn sau khi chiến thắng

(1) Phần nhạc trưởng. Theo huyền cầm. Thánh vịnh. Của ông A-xáp. Thánh ca.

(2) Miền Giu-đa nức tiếng Chúa Trời,
tại Ít-ra-en, danh Người cao cả.

MỤC LỤC

(3) Chúa đã cắm lều ở Sa-lem, núi Xi-on là nơi Chúa ngự.

(4) Chính tại đó, Người bẻ gãy cung tên,
khiên mộc gươm đao, mọi võ khí.

(5) Lạy Chúa, Ngài quả là lẫm liệt oai hùng,
vì chiến lợi phẩm thu về từng núi,

(6) đoạt của lớp anh hùng mê mệt ngủ say
và đoàn dũng sĩ cánh tay rời rã.

(7) Lạy Chúa nhà Gia-cóp, Chúa thị uy
là ngựa xe đứng liền tại chỗ.

(8) Quả thật Ngài đáng sợ!
Trong lúc Ngài nổi trận lôi đình,
nào ai đứng vững trước Thánh Nhan?

(9) Tự chốn trời cao, Ngài tuyên án:
trái đất này kinh hãi lặng yên,

(10) khi Chúa Trời đứng lên xét xử,
cứu mọi kẻ nghèo hèn chốn dương gian.

(11) Cả cơn giận phàm nhân cũng thành lời ca tụng,
kẻ thoát lôi đình sẽ mở hội mừng Ngài.

(12) Hãy khấn nguyền và giữ y lời hứa
với Chúa là Thiên Chúa các ngươi.
Kẻ hầu cận Đấng khả tôn khả uý
hãy đem lễ vật tiến dâng Người.

(13) Người đập tan khí thế bao thủ lãnh,
gây kinh hoàng cho vua chúa trần gian.

MỤC LỤC

Thánh Vịnh 77 (76):
Hồi tưởng những kỳ công của Thiên Chúa

(1) Phần nhạc trưởng? Giơ-đu-thun. Của ông A-xáp. Thánh vịnh.

(2) Tôi cất lời kêu lên cùng Chúa,
lời tôi kêu Chúa, xin Người lắng nghe.

(3) Ngày khốn quẫn, tôi tìm kiếm Chúa,
tay vươn lên không biết mỏi lúc đêm trường,
hồn tôi nào có thiết lời an ủi!

(4) Tưởng nhớ Chúa, tôi thở vắn than dài,
suy gẫm hoài nên khí lực tiêu hao.

(5) Lạy Chúa, Ngài không để con khép mi chợp mắt,
lòng xao xuyến, con chẳng nói lên lời.

(6) Hồi tưởng lại bao ngày xa cũ,
tâm hồn ấp ủ những năm xưa,

(7) suốt canh khuya, trong dạ nhủ thầm,
và suy gẫm, trí lòng con tự hỏi:

(8) Phải chăng Chúa ruồng bỏ đến muôn đời,
chẳng bao giờ còn dủ lòng thương đoái?

(9) Tình yêu Chúa phải chăng nay đã cạn hẳn
và thánh ngôn chấm dứt đời đời?

(10) Hay Thiên Chúa đã quên thương xót,
vì giận hờn mà khép kín từ tâm?

(11) Tôi tự bảo : điều làm tôi đau đớn
là Đấng Tối Cao chẳng còn ra tay nữa.

MỤC LỤC

(12) Lạy CHÚA, con tưởng nhớ bao việc Ngài làm,
tưởng nhớ những kỳ công thuở trước.

(13) Mọi hành động của Ngài, con nhẩm đi nhắc lại,
sự nghiệp Ngài, con sẽ gẫm suy.

(14) Lạy Thiên Chúa, đường lối Ngài quả là thánh thiện,
có thần nào cao cả như Thiên Chúa?

(15) Chính Ngài là vị Thần thực hiện những kỳ công,
biểu dương sức mạnh giữa muôn vàn dân nước.

(16) Tay Chúa đã cứu chuộc dân Ngài
là giống nòi Gia-cóp và Giu-se.

(17) Nước đã thấy Ngài, lạy Thiên Chúa,
thấy Ngài, nước rùng mình khiếp sợ,
cả vực sâu cũng run rẩy kinh hoàng.

(18) Mây tầng đổ mưa, mây tầng vang tiếng,
ngang dọc khắp trời, tên lửa Ngài bay.

(19) Tiếng sấm của Chúa ầm ầm vang dội,
ánh chớp chói loà soi sáng thế gian,
khắp địa cầu lung lay rung chuyển.

(20) Đường của Chúa băng qua biển rộng,
lối của Ngài rẽ nước mênh mông,
mà chẳng ai nhận thấy vết chân Ngài.

(21) Chúa dùng bàn tay của Mô-sê và A-ha-ron
mà lãnh đạo dân riêng của Chúa,
như dẫn dắt đoàn chiên.

MỤC LỤC

Thánh Vịnh 78 (77):
Lịch sử Ít-ra-en cho thấy Thiên Chúa nhân từ mà dân Chúa lại bội bạc

(1) Thi khúc. Của ông A-xáp.

Dân tôi hỡi, này nghe tôi dạy bảo,
Lắng tai đón nhận lời lẽ miệng tôi.

(2) Mở miệng ra, tôi sẽ nói đôi lời huấn dụ,
công bố điều huyền bí thuở xa xưa.

(3) Điều chúng tôi đã từng nghe biết
do cha ông kể lại cho mình,

(4) chúng tôi chẳng giấu gì con cháu cả,
sẽ tường thuật cho thế hệ mai sau:
sự nghiệp lẫy lừng, quyền uy của CHÚA,
với những kỳ công Chúa đã làm.

(5) Người đã ban huấn lệnh cho nhà Gia-cóp,
đặt ra lề luật cho Ít-ra-en,
dạy tổ tiên chúng tôi truyền lại
cho con cháu các cụ được tường,

(6) hầu thế hệ tương lai kẻ hậu sinh cũng biết,
rồi mai ngày đến lượt kể cho con cháu mình.

(7) Như vậy, chúng sẽ đặt niềm tin vào Thiên Chúa,
không lãng quên những việc Chúa làm
và tuân giữ lệnh Người truyền dạy:

(8) Đừng như thể cha ông, nòi ngoan cố phản loạn,
nòi tâm địa thất thường, dạ bất trung cùng Chúa.

MỤC LỤC

(9) Người chi tộc Ép-ra-im rành nghề cung nỏ,
ngày giao chiến đành phải tháo lui;

(10) họ không giữ giao ước với Chúa Trời,
và chẳng chịu sống theo luật Chúa;

(11) đã quên đi những việc Người làm
những kỳ công Người đã cho chứng kiến.

(12) Trước mắt cha ông họ, Người đã làm bao việc lạ lùng
tại cánh đồng Xô-an bên Ai-cập.

(13) Người rẽ Biển Đỏ cho họ vượt qua,
dồn nước lại như tường thành sừng sững;

(14) dùng cột mây hướng dẫn họ ban ngày
và ban đêm lấy lửa hồng soi sáng.

(15) Người xẻ đá giữa sa mạc hoang vu,
khiến nước tuôn tràn cho dân được uống,

(16) từ khe đá, Người khơi dòng suối chảy,
nước đổ dạt dào như những con sông.

(17) Nhưng dân lại càng phạm tội mất lòng Chúa,
phản nghịch cùng Đấng Tối Cao tại miền hoang địa;

(18) họ chủ tâm thử thách cả Chúa Trời,
đòi được ăn cho vừa sở thích.

(19) Họ kêu trách Thiên Chúa rằng trong sa mạc này,
liệu Chúa Trời có thể dọn gì cho ta ăn?

(20) Người đập vào tảng đá làm cho nước chảy ra
như thác lũ lan tràn,

nhưng liệu còn có thể cung cấp cho dân Người
bánh và thịt nữa chăng?

(21) Nghe thấy thế, CHÚA liền phẫn nộ,
bừng lửa giận với nhà Gia-cóp,
nổi trận lôi đình với Ít-ra-en,

(22) vì họ đã không tin ở Chúa Trời,
chẳng cậy trông ơn Người cứu độ.

(23) Chúa hạ lệnh cho mây tầng cao thẳm,
lại truyền mở rộng cánh thiên môn;

(24) Người khiến man-na tựa hồ mưa đổ xuống,
và ban bánh bởi trời nuôi dưỡng họ.

(25) Kẻ phàm nhân được ăn bánh thiên thần,
Chúa gửi đến cho họ dồi dào lương thực.

(26) Trên trời cao, Người giục gió đông thổi tới,
dùng sức mạnh đưa ngọn gió nam về.

(27) Người cho mưa thịt xuống nhiều như bụi,
chim chóc ê hề như cát đại dương;

(28) Người cho rớt vào ngay doanh trại, chung quanh lều dân ở.

(29) Họ được ăn, ăn thật no nê,
thèm thứ gì, Người đãi cho thứ đó.

(30) Nhưng khi họ chưa kịp đã thèm,
khi miếng ăn còn chưa kịp nuốt,

MỤC LỤC

(31) thì cơn giận Chúa Trời đã bừng lên phạt họ.
Chúa giết ngay những người khoẻ nhất Ít-ra-en.
Chúa giết liền bọn trai trẻ ấy.

(32) Thế mà dân cứ phạm thêm bao tội lỗi,
chẳng buồn tin việc lạ Chúa làm,

(33) nên kiếp sống họ, Người diệt đi trong khoảnh khắc,
tuổi đời họ, Người chấm dứt thình lình.

(34) Khi Chúa giết họ, họ mới đi tìm Chúa,
mới trở lại và mau mắn kiếm Người,

(35) mới nhớ rằng: Thiên Chúa là núi đá họ ẩn thân,
Thiên Chúa Tối Cao là Đấng cứu chuộc họ.

(36) Miệng họ phỉnh phờ Chúa, lưỡi họ lừa dối Người;

(37) còn lòng dạ chẳng chút gì gắn bó,
chẳng trung thành giữ giao ước của Người.

(38) Nhưng Người vẫn xót thương, thứ tha, không tiêu diệt,
nén giận đã bao lần, chẳng khơi bùng nộ khí.

(39) Chúa nhớ rằng: thân phận chúng: bọt bèo mỏng mảnh,
gió thoảng qua, không hẹn ngày về.

(40) Trong sa mạc, bao lần dân làm phản,
trêu giận Người giữa chốn hoang vu.

(41) Khiêu khích Chúa, họ thử đi thách lại,
làm cực lòng Đức Thánh của Ít-ra-en,

(42) không còn nhớ tay quyền năng của Chúa,
quên ngày Chúa cứu khỏi ách quân thù.

MỤC LỤC

(43) Khi Người tung ra những điềm thiêng bên Ai-cập
và bao dấu lạ trong cánh đồng Xô-an.

(44) Kìa nước sông nước suối, Người biến ra máu hồng,
khiến cho dân Ai-cập không thể nào uống nổi.

(45) Người sai mòng đến cắn, ếch nhái làm tan hoang,

(46) cào cào ăn lúa má, châu chấu phá mùa màng;

(47) mưa đá huỷ vườn nho, sương muối diệt cây vả,

(48) dịch tàn sát chiên dê, thời khí hại bò lừa.

(49) Người trút lửa giận lên đầu dân Ai-cập,
nào lôi đình, nào thịnh nộ với gian truân,
đó là cả một đạo hung thần.

(50) Người để cho cơn giận tung hoành mặc sức,
sinh mạng chúng, Người chẳng dung tha,
nhưng bắt phải chết vì dịch tễ.

(51) Người giết mọi con đầu lòng Ai-cập,
là tinh hoa của dòng giống họ Kham.

(52) Còn dân Chúa, Người dẫn đi như thể đàn cừu,
đem họ vào sa mạc chẳng khác bầy chiên,

(53) đưa họ đi an toàn, chẳng có chi phải sợ,
nhưng quân thù họ bị biển khơi chôn vùi.

(54) Chúa đưa dân vào miền thánh địa
là vùng núi non tay Người đã chiếm.

MỤC LỤC

(55) Trước mặt họ, Người đuổi dân ngoại đi,
đo đất chia làm phần gia sản,
cấp cho mọi chi tộc Ít-ra-en,
để họ tới dựng lều cư ngụ.

(56) Thế mà họ thử thách, phản lại Chúa Chí Tôn,
lệnh Người đã ban truyền, họ chẳng tuân chẳng giữ.

(57) Họ xa lìa, phản bội, chẳng khác gì cha ông,
luôn tráo trở thất thường như cánh cung sai chạy.

(58) Họ lập đàn thờ quấy mà trêu giận Chúa Trời,
lại tôn sùng ngẫu tượng khiến Chúa phải ghen tương.

(59) Nghe thấy thế, Người nổi cơn thịnh nộ,
quyết tình ruồng rẫy Ít-ra-en,

(60) và từ bỏ ngôi đền Si-lô là lều Chúa ngự giữa loài người.

(61) Hòm bia thánh tượng trưng uy quyền vinh quang Chúa,
Người cũng để tay thù chiếm đoạt mang đi.

(62) Quá bất bình với dân được chọn làm gia sản
Người phó mặc họ cho lưỡi gươm hung tàn.

(63) Lửa chiến chinh huỷ diệt đời trai tráng,
thiếu nữ chẳng còn được nghe điệu vu quy!

(64) Hàng tư tế bị gươm đao sát hại,
goá phụ thương chồng mà chẳng được khóc than!

(65) Bấy giờ Chúa như người đang ngủ,
như tướng hùng đã thấm men say,

(66) bỗng tỉnh giấc, đánh cho quân thù quay lưng chạy,
phải thảm thê nhục nhã muôn đời.

(67) Chúa loại bỏ nhà Giu-se,
chi tộc Ép-ra-im, Người không tuyển chọn,

(68) nhưng tuyển chọn chi tộc Giu-đa
và núi Xi-on, nơi Người ưa thích.

(69) Chúa xây thánh điện Người như trời xanh cao thẳm,
và cũng như trái đất Người đặt vững muôn đời.

(70) Chúa chọn Đa-vít, người tôi trung,
cất nhắc ông, thuở còn là mục tử,
cho vời đến, lúc đang giữ bầy chiên,

(71) để chăn dắt dân Người là Gia-cóp,
và Ít-ra-en sản nghiệp của Người.

(72) Ông chăn dắt họ với một lòng liêm chính,
tay dẫn đưa khéo léo tài tình.

Thánh Vịnh 79 (78):
Lời than vãn về thành thánh Giê-ru-sa-lem và Đền Thờ bị phá huỷ

(1) Thánh vịnh. Của ông A-xáp.

Lạy Thiên Chúa, dân ngoại đã xâm lăng lãnh địa Ngài;
chúng làm ô uế cả nơi thánh điện,
phá huỷ Giê-ru-sa-lem thành đống tro tàn;

(2) tử thi những người tôi tớ Chúa,
chúng đem liệng cho chim trời ăn;

MỤC LỤC

xác những kẻ hiếu trung với Ngài,
lại quẳng làm mồi cho dã thú.

(3) Quanh khắp cả Giê-ru-sa-lem
chúng đổ máu dân Ngài như nước chảy,
người chết chẳng ai chôn.

(4) Chúng con bị láng giềng thoá mạ
người chung quanh phỉ báng nhạo cười.

(5) Đến bao giờ, lạy CHÚA, Ngài còn nổi giận,
Ngài nổi giận mãi sao?
Đến bao giờ lòng ghen còn cháy bừng như lửa?

(6) Xin giáng trận lôi đình
xuống đầu các dân ngoại đã không nhận biết Ngài,
và trên các vương quốc chẳng kêu cầu Thánh Danh,

(7) vì chúng đã tiêu diệt nhà Gia-cóp,
tàn phá cả đất đai.

(8) Tội tiền nhân, xin Chúa đừng nhớ mãi
mà trừng phạt chúng con.
Xin dủ lòng thương mau đến giúp,
vì chúng con đã khổ quá nhiều.

(9) Lạy Chúa Trời, Đấng cứu độ chúng con,
xin Ngài thương phù trợ, để danh Ngài rạng rỡ.
Xin giải thoát chúng con, và thứ tha tội lỗi,
vì danh dự của Ngài.

(10) Sao Ngài để cho dân ngoại nói:
"Thiên Chúa chúng ở đâu?"
Ước gì chúng con thấy nhãn tiền:
Ngài làm cho chư dân nhận biết

rằng chúng phải đền nợ máu tôi tớ Ngài,
máu chúng đã đổ ra.

(11) Ước gì tiếng tù nhân rên siết vọng lên thấu tai Ngài.
Xin giơ tay hùng mạnh cứu sống những người mang án tử.

(12) Lạy Chúa, kẻ láng giềng chúng con đã lăng nhục Chúa,
xin trả báo cho bản thân chúng gấp bảy lần.

(13) Phần chúng con là dân của Ngài, đoàn chiên Ngài chăn dắt,
chúng con sẻ tạ ơn Ngài mãi mãi
và dâng lời ca tụng đến muôn thuở muôn đời.

Thánh Vịnh 80 (79):
Lạy Thiên Chúa, xin thăm nom vườn nho của Chúa

(1) Phần ca trưởng. Điệu: Bông huệ chứng tri. Của ông A-xáp. Thánh vịnh.

(2) Lạy Mục Tử nhà Ít-ra-en,
Ngài là Đấng chăn giữ nhà Giu-se
như chăn giữ chiên cừu, xin hãy lắng tai nghe!
Ngài là Đấng ngự trên các thần hộ giá,

(3) xin giãi sáng hiển linh cho dòng dõi Ép-ra-im,
Ben-gia-min và Mơ-na-se được thấy.
Xin khơi dậy uy dũng của Ngài,
đến cùng chúng con và thương cứu độ.

(4) Lạy Thiên Chúa, xin phục hồi chúng con,
xin toả ánh tôn nhan rạng ngời
để chúng con được ơn cứu độ.

MỤC LỤC

(5) Lạy CHÚA là Chúa Tể càn khôn,
đến khi nao Chúa còn nóng giận,
chẳng màng chi lời dân Chúa nguyện cầu?

(6) Cơm Ngài cho ăn chỉ là châu luỵ,
nước Ngài cho uống là suối lệ chứa chan.

(7) Ngài đã khiến chúng con thành cớ
cho lân bang cãi cọ tranh giành,
cho thù địch nhạo cười chế giễu.

(8) Lạy Chúa Tể càn khôn, xin phục hồi chúng con,
xin toả ánh tôn nhan rạng ngời
để chúng con được ơn cứu độ.

(9) Gốc nho này, Chúa bứng từ Ai-cập,
đuổi chư dân, lấy chỗ mà trồng,

(10) Chúa khẩn hoang bốn bề quang đãng,
cho bén rễ sâu và lan rộng khắp nơi.

(11) Bóng um tùm phủ xanh đầu núi,
cành sum sê rợp bá hương thần,

(12) nhánh vươn dài tới phía đại dương,
chồi mọc xa đến tận miền Sông Cả.

(13) Tường rào nó, vậy sao Ngài phá đổ?
Khách qua đường mặc sức hái mà ăn!

(14) Heo rừng vào phá phách,
dã thú gặm tan hoang.

(15) Lạy Chúa Tể càn khôn, xin trở lại,
từ cõi trời, xin ngó xuống mà xem,
xin Ngài thăm nom vườn nho cũ,

(16) bảo vệ cây tay hữu Chúa đã trồng,
và chồi non được Ngài ban sức mạnh.

(17) Những người đã hoả thiêu chặt phá,
Ngài nghiêm sắc mặt là chúng phải tiêu tan

(18) Xin giơ tay bênh vực Đấng đang ngồi bên hữu
là con người được Chúa ban sức mạnh.

(19) Chúng con nguyền chẳng xa Chúa nữa đâu,
cúi xin Ngài ban cho được sống,
để chúng con xưng tụng danh Ngài

(20) Lạy CHÚA là Chúa Tể càn khôn,
xin phục hồi chúng con,
xin toả ánh tôn nhan rạng ngời
để chúng con được ơn cứu độ.

Thánh Vịnh 81 (80):
Long trọng nhắc lại lời giao ước

(1) Phần ca trưởng. Có họa đàn thành Gát. Của ông A-xáp.

(2) Reo lên mừng Thiên Chúa, Đấng trợ lực chúng ta!
Hò vang dậy đi nào kính Chúa nhà Gia-cóp!

(3) Đàn hát lên nào, hoà nhịp trống cơm,
bổng trầm gieo tiếng cầm tiếng sắt.

(4) Rúc lên đi, hãy rúc tù và,
mồng một ngày rằm cho ta mừng lễ.

MỤC LỤC

(5) Đó là luật Ít-ra-en phải cứ,
Thiên Chúa nhà Gia-cóp đã phán truyền.

(6) Chỉ thị này, nhà Giu-se đã nhận khi bỏ miền Ai-cập ra đi.
Một giọng nói tôi nghe khác lạ,

(7) rằng: "Gánh nặng vai dân, Ta đã cất cho,
tay họ thôi cầm chiếc ki người nô lệ.

(8) Lúc ngặt nghèo, ngươi kêu lên,
Ta liền giải thoát.
Giữa mây mù sấm chớp, Ta đã đáp lời,
bên mạch nước Mơ-ri-va, Ta thử lòng ngươi.

(9) "Dân Ta hỡi, nghe Ta cảnh cáo,
Ít-ra-en này, phải chi ngươi chịu nghe Ta,

(10) thì đừng đem thần lạ về nhà,
thần ngoại bang, chớ hề cúng bái.

(11) Chính Ta là THƯỢNG ĐẾ Chúa ngươi,
đã đưa ngươi lên từ miền Ai-cập,
há miệng ngươi ra, Ta sẽ cho đầy ứ.

(12) "Nhưng dân Ta đã chẳng nghe lời,
Ít-ra-en nào đâu có chịu.

(13) Ta đành mặc họ lòng chai dạ đá,
muốn đi đâu thì cứ việc đi!

(14) "Ôi dân Ta mà đã nghe lời,
Ít-ra-en chịu theo đường Ta chỉ,

MỤC LỤC

(15) thì hết những địch thù của chúng,
những kẻ hà hiếp chúng xưa nay,
Ta tức khắc trở tay quật ngã;

(16) "Kẻ thù CHÚA sẽ cầu thân nịnh bợ,
ấy là số phận chúng muôn đời;

(17) còn dân Ta, Ta sẽ nuôi bằng lúa mì tinh hảo,
mật ong rừng, Ta cho hưởng thoả thuê."

Thánh Vịnh 82 (81):
Tố cáo những thẩm phán bất công

(1) Thánh vịnh. Của ông A-xáp.

Thượng Đế chủ tọa triều đình thiên quốc,
Người xử án giữa chư thánh chư thần:

(2) "Tới bao giờ các ngươi còn xử án bất công,
hay còn thiên vị phường gian ác?

(3) Hãy bênh quyền lợi kẻ mồ côi, người hèn mọn;
minh oan cho người khốn khổ, kẻ bần cùng,

(4) giải phóng ai hèn mọn, ai nghèo túng,
cứu khỏi nanh vuốt bọn ác nhân.

(5) "Vậy mà chúng chẳng hay chẳng hiểu,
cứ bước đi, giữa tăm tối mịt mù,
khiến nền tảng địa cầu phải lung lay nghiêng ngả.

(6) Ta đã phán: Hết thảy các ngươi đây
đều là bậc thần thánh, là con Đấng Tối Cao,

MỤC LỤC

(7) thế nhưng rồi phải chết không khác kẻ phàm nhân,
và có ngày sụp đổ như mọi bậc quan quyền."

(8) Tâu Thượng Đế, xin Ngài đứng dậy mà xét xử địa cầu,
vì chính Ngài làm chủ muôn dân.

Thánh Vịnh 83 (82):
Kẻ thù của Ít-ra-en
liên minh chống lại Ít-ra-en và Thiên Chúa

(1) Thánh vịnh. Thánh ca. Của ông A-xáp.

(2) Lạy Thiên Chúa, xin đừng làm thinh,
xin đừng nín lặng ngồi yên, lạy Thiên Chúa.

(3) Kìa kẻ thù Chúa ồn ào náo động,
bọn ghét Ngài đang ngóc đầu lên.

(4) Chúng lập kế chống lại dân Ngài,
bày mưu chống những kẻ Ngài bảo trợ.

(5) Chúng rằng: "Nào ta hãy diệt bọn đó đi,
để chúng không còn là một dân tộc nữa
và chẳng còn ai nhắc đến tên tuổi Ít-ra-en."

(6) Chúng đồng lòng bày mưu lập kế,
liên minh chống lại Ngài:

(7) Nào là dân Ê-đôm cùng với Ít-ma-ên, Mô-áp và Ha-ga.

(8) Nào là dân Gơ-van, Am-mon, A-ma-lếch
và Phi-li-tinh cùng dân thành Tia nữa.

(9) Cả Aùt-sua cũng vào hùa với chúng
và tiếp tay cho dòng dõi Lót.

MỤC LỤC

(10) Xin Ngài xử với chúng như đã xử với dân Ma-đi-an,
với hai tên Xi-xơ-ra và Gia-vin tại khe suối Ki-sôn;

(11) hai tên này đã bị tiêu diệt tại Ên Đo
và thành phân bón ruộng.

(12) Xin làm cho vua quan của chúng
phải đồng số phận cùng Ô-rếp và Dơ-ếp,
cho thủ lãnh của chúng
cùng chung vận mạng với De-vác và Xan-mun-na;

(13) những tên này đã nói:
"Ta hãy chiếm lãnh địa Thiên Chúa!"

(14) Lạy Thiên Chúa con thờ,
xin làm cho chúng như chiếc lá quay cuồng,
như cọng rơm trước gió.

(15) Giống như lửa thiêu rừng, tựa hoả hào đốt núi,

(16) Xin Ngài cho nổi cơn dông tố đuổi chúng đi,
cho bừng lên trận bão làm chúng hoảng sợ.

(17) Xin cho chúng phải bẽ mặt ê chề,
để chúng kiếm tìm danh Ngài, lạy CHÚA.

(18) Xin cho chúng phải muôn đời nhuốc nhơ hoảng sợ,
phải xấu hổ diệt vong,

(19) để chúng nhận biết rằng chỉ có Ngài mang danh ĐỨC CHÚA,
Đấng Tối Cao trên khắp địa cầu.

MỤC LỤC

Thánh Vịnh 84 (83):
Ước mong về Đền Thánh

(1) Phần nhạc trưởng. Có họa đàn thành Gát. Của con cái ông Cô-rắc. Thánh vịnh.

(2) Lạy Chúa Tể càn khôn, cung điện Ngài xiết bao khả ái.

(3) Mảnh hồn này khát khao mòn mỏi
mong tới được khuôn viên đền vàng.
Cả tấm thân con cùng là tấc dạ
những hướng lên Chúa Trời hằng sống mà hớn hở reo mừng.

(4) Lạy Chúa Tể càn khôn là Đức Vua, là Thiên Chúa con thờ,
ngay chim sẻ còn tìm được mái ấm,
cánh nhạn kia cũng làm tổ đặt con
bên bàn thờ của Chúa!

(5) Phúc thay người ở trong thánh điện
họ luôn luôn được hát mừng Ngài.

(6) Phúc thay kẻ lấy Ngài làm sức mạnh,
ấp ủ trong lòng giấc mộng hành hương.

(7) Lúc trẩy qua thung lũng Khô Cằn,
họ biến nó thành nguồn suối nước,
mưa đầu mùa đổ phúc lộc chứa chan.

(8) Càng tiến lên, họ càng mạnh bước
đến chiêm ngưỡng Chúa Trời ngự trên núi Xi-on.

(9) Lạy CHÚA là Chúa Tể càn khôn,
xin đoái nghe lời con cầu nguyện.
Xin lắng tai, lạy Chúa nhà Gia-cóp.

MỤC LỤC

(10) Lạy Chúa là khiên mộc chở che,
xin thương xem nhìn đến
gương mặt đấng Ngài đã xức dầu.

(11) Một ngày tại khuôn viên thánh điện
quý hơn cả ngàn ngày.
Thà con ở cổng đền Thiên Chúa
vẫn còn hơn sống trong trại ác nhân!

(12) Thiên Chúa là vầng thái dương, là thuẫn đỡ,
CHÚA tặng ban ân huệ với vinh quang.
Ai sống đời trọn hảo, Người chẳng nỡ từ chối ơn lành.

(13) Lạy Chúa Tể càn khôn, phúc thay người tin tưởng vào Chúa!

Thánh Vịnh 85 (84):
Xin ơn bình an và cứu độ

(1) Phần nhạc trưởng. Của con cái ông Cô-rắc. Thánh vịnh.

(2) Lạy CHÚA, Ngài đã tỏ lòng thương thánh điện,
tù nhân nhà Gia-cóp, Ngài dẫn đưa về.

(3) Tội vạ dân Ngài, Ngài tha thứ, mọi lỗi lầm, cũng phủ lấp đi.

(4) Ngài dẹp trận lôi đình và nguôi cơn thịnh nộ.

(5) Lạy Chúa Trời, Đấng cứu độ chúng con,
xin dẫn chúng con về, đừng hận chúng con nữa.

(6) Phải chăng Ngài giận mãi không thôi,
đời lại đời cứ nuôi cơn thịnh nộ?

(7) Nào chẳng phải chính Ngài
sẽ lại làm cho chúng con được sống
để dân riêng được hoan hỉ trong Ngài?

(8) Lạy CHÚA, xin tỏ cho chúng con thấy tình thương của Chúa,
và ban ơn cứu độ cho chúng con.

(9) Tôi lắng nghe điều Thiên Chúa phán,
điều CHÚA phán là lời chúc bình an
cho dân Người, cho kẻ trung hiếu
và những ai hướng lòng trí về Người.

(10) Chúa sẵn sàng ban ơn cứu độ cho ai kính sợ Chúa,
để vinh quang của Người hằng chiếu toả trên đất nước chúng ta.

(11) Tín nghĩa ân tình nay hội ngộ,
hoà bình công lý đã giao duyên.

(12) Tín nghĩa mọc lên từ đất thấp,
công lý nhìn xuống tự trời cao.

(13) Vâng, chính CHÚA sẽ tặng ban phúc lộc
và đất chúng ta trổ sinh hoa trái.

(14) Công lý đi tiền phong trước mặt Người,
mở lối cho Người đặt bước chân.

Thánh Vịnh 86 (85):
Người khó nghèo cầu nguyện trong cơn quẫn bách

(1) Lời cầu khẩn. Của vua Đa-vít.

Lạy CHÚA, xin lắng tai và đáp lời con,
vì thân con nghèo hèn túng quẫn.

MỤC LỤC

(2) Xin CHÚA bảo toàn sinh mạng con, bởi vì con trung hiếu.
Xin cứu độ tôi tớ Ngài đây hằng tin tưởng nơi Ngài.

(3) Chính Ngài là Thiên Chúa của con,
xin rủ lòng thương con, lạy Chúa:
con kêu con gọi Chúa suốt ngày.

(4) Lạy Chúa, xin làm cho con được vui thoả,
vì con nâng tâm hồn lên tới Chúa.

(5) Lạy Chúa, Ngài nhân hậu khoan hồng,
giàu tình thương với mọi kẻ kêu xin;

(6) Lạy CHÚA, xin lắng nghe lời con cầu khẩn,
tiếng con van nài, xin để ý lưu tâm.

(7) Lâm cảnh ngặt nghèo, con kêu lên Chúa,
vì Chúa vẫn đáp lời.

(8) Không một thần linh sánh kịp Ngài, lạy Chúa,
việc Ngài làm, quả thật vô song.

(9) Lạy Chúa, muôn dân chính tay Ngài tạo dựng
sẽ về phủ phục trước Thánh Nhan, và tôn vinh danh Ngài.

(10) Vì Ngài thật cao cả, và làm nên những việc lạ lùng;
chỉ một mình Ngài là Thiên Chúa.

(11) Xin dạy con đường lối Ngài, lạy CHÚA,
để con vững bước theo chân lý của Ngài.
Xin Chúa hướng lòng con,
Để con biết một niềm kính tôn Danh Thánh.

(12) Lạy Chúa là Thiên Chúa con thờ, con hết lòng cảm tạ,
Thánh danh Ngài, con mãi mãi tôn vinh,

MỤC LỤC

(13) vì tình thương Chúa thương con như trời như biển,
Ngài đã kéo con ra khỏi vực thẳm âm ty.

(14) Lạy Thiên Chúa, phường kiêu ngạo nổi lên chống đối,
bè lũ hung tàn tìm hại mạng sống con:
chúng đâu có kể chi đến Ngài.

(15) Phần Ngài, muôn lạy Chúa,
Ngài là Thiên Chúa nhân hậu từ bi,
Ngài chậm giận, lại giàu tình thương và lòng thành tín.

(16) Xin đoái nhìn và xót thương con,
ban sức mạnh của Ngài và xuống ơn cứu độ
cho tôi tớ Ngài đây, con của nữ tỳ Ngài.

(17) Xin ban cho con một điềm báo phúc,
để bọn thù ghét con trông thấy mà hổ thẹn,
vì, lạy CHÚA, chính Ngài giúp đỡ ủi an con.

Thánh Vịnh 87 (86):
Thành Xi-on là mẹ muôn dân

(1) Của con cái ông Cô-rắc. Thánh vịnh. Thánh ca.

Thành Xi-on được lập trên núi thánh.

(2) CHÚA yêu chuộng cửa thành
hơn mọi nhà của dòng họ Gia-cóp.

(3) Thành của Thiên Chúa hỡi,
thiên hạ nói bao điều hiển hách về thành!

(4) Chúa phán: "Ta sẽ kể Ba-by-lon và Ai-cập
vào số những dân tộc nhận biết Ta.

Kìa xứ Phi-li-tinh, thành Tia cùng xứ Cút:
tại đó, kẻ này người nọ đã sinh ra."

(5) Nhưng nói về Xi-on, thiên hạ bảo:
"Người người sinh tại đó."
Chính Đấng Tối Cao đã củng cố thành.

(6) CHÚA ghi vào sổ bộ các dân:
"Kẻ này người nọ đều sinh ra tại đó."

(7) Và ai nấy múa nhảy hát ca:
"Xi-on hỡi, mọi nguồn gốc của tôi ở nơi thành."

Thánh Vịnh 88 (87):
Lời cầu xin trong lúc ngặt nghèo

(1) Thánh ca. Thánh vịnh. Của con cái ông Cô-rắc.
Phần nhạc trưởng. Lúc bệnh hoạn. Lúc sầu muộn.
Thi khúc. Của ông Hê-man, người Ét-ra.

(2) Lạy CHÚA là Thiên Chúa cứu độ con,
trước Thánh Nhan, đêm ngày con kêu cứu.

(3) Nguyện cho lời kinh vọng tới Ngài,
xin lắng nghe tiếng lòng thổn thức.

(4) Vì hồn con ngập tràn đau khổ,
mạng sống con âm phủ gần kề,

(5) thân kể như đã vào phần mộ,
ví tựa người kiệt sức còn chi!

(6) Con nằm đây giữa bao người chết,
như các tử thi vùi trong mồ mả
đã bị Chúa quên đi, và không được tay Ngài săn sóc.

MỤC LỤC

(7) Chúa hạ con xuống tận đáy huyệt sâu,
giữa chốn tối tăm, giữa lòng vực thẳm.

(8) Cơn giận Chúa đè nặng thân con
như sóng cồn xô đẩy dập vùi.

(9) Chúa làm cho bạn bè xa lánh
và coi con như đồ ghê tởm.
Con bị giam cầm không thể thoát ra,

(10) mắt mờ đi vì quá nhiều đau khổ.
Lạy CHÚA, suốt cả ngày con kêu lên Chúa
và giơ tay hướng thẳng về Ngài.

(11) Chúa đâu làm phép lạ cho người đã mạng vong,
âm hồn đâu trỗi dậy ca tụng Chúa bao giờ?

(12) Trong mồ mả, ai nói về tình thương của Chúa?
Cõi âm ty, ai kể lại lòng thành tín của Ngài?

(13) Những kỳ công Chúa, nơi tối tăm ai rõ?
Đức công chính Ngài, chốn quên lãng ai hay?

(14) Phần con đây, con kêu lên Ngài, lạy CHÚA,
mới tinh sương đã chờ chực nguyện xin.

(15) Lạy CHÚA, thân con đây, Chúa nỡ nào ruồng rẫy,
ẩn mặt đi mà chẳng đoái hoài.

(16) Từ thuở bé, con khổ đã nhiều và luôn ngắc ngoải,
Chúa làm con kinh hãi, con hoá ra thẫn thờ.

(17) Bao cơn thịnh nộ, Ngài đổ ngập thân con,
bấy nỗi kinh hoàng khiến con rời rã.

MỤC LỤC

(18) Bủa vây con suốt ngày ngần ấy thứ,
dồn dập tư bề như nước bao la.
Cận thân Chúa khiến lìa xa,
chung quanh bầu bạn chỉ là bóng đêm.

Thánh Vịnh 89 (88):

Lòng nhân nghĩa của ĐỨC CHÚA đối với nhà Đa-vít

(1) Thi khúc. Của ông Ê-than, người Ét-ra.

(2) Tình thương CHÚA, đời đời con ca tụng,
qua muôn ngàn thế hệ
miệng con rao giảng lòng thành tín của Ngài.

(3) Vâng con nói :"Tình thương ấy được xây dựng tới thiên thu,

lòng thành tín Chúa được thiết lập trên trời."

(4) Xưa Chúa phán :"Ta đã giao ước với người Ta tuyển chọn,
đã thề cùng Đa-vít, nghĩa bộc Ta,

(5) rằng : dòng dõi ngươi, Ta thiết lập cho đến ngàn đời,
ngai vàng ngươi, Ta xây dựng qua muôn thế hệ."

(6) Lạy CHÚA, thiên đình xưng tụng những kỳ công của Chúa,
cộng đoàn chư thánh ca ngợi lòng thành tín của Ngài.

(7) Trên cõi trời cao, nào có ai sánh tày ĐỨC CHÚA?
Trong hàng thần thánh, hỏi có ai giống CHÚA được chăng?

(8) Thiên Chúa oai phong giữa triều thần thánh,
vô cùng lẫm liệt trên hết cả quần thần.

(9) Lạy CHÚA là Chúa Tể càn khôn, nào ai được như Chúa?
Lạy CHÚA quyền năng, đức thành tín hầu cận quanh Ngài.

MỤC LỤC

(10) Chính Ngài chế ngự trùng dương ngạo nghễ,
dẹp yên bao sóng cả sóng cồn.

(11) Chính Ngài giày xéo thủy thần Ra-háp, như giày xéo tử thi,

tay mạnh mẽ đập tan quân thù.

(12) Trời là của Chúa, đất cũng là của Chúa,
hoàn vũ với muôn loài, chính Chúa dựng nên.

(13) Ngài sáng tạo phương trời Nam Bắc;
núi Ta-bo cùng với đỉnh Khéc-môn
reo hò kính danh Ngài.

(14) Cánh tay Ngài, cánh tay hùng dũng,
đầy quyền năng đã mạnh mẽ dương oai.

(15) Bệ ngai vàng : này công minh chính trực,
quân tiền phong : đây tín nghĩa ân tình.

(16) Hạnh phúc thay dân nào biết ca ngợi tung hô;
nhờ Thánh Nhan soi tỏ, họ tiến lên, lạy CHÚA.

(17) Nhờ được nghe danh Ngài, họ suốt ngày hớn hở;
bởi vì Ngài công chính, nên họ được hiên ngang.

(18) Sức hùng cường hiển hách của dân chính là Ngài,
hồng ân Ngài làm nổi bật uy thế chúng con.

(19) Đấng bảo vệ chúng con là người của ĐỨC CHÚA,
vua chúng con thuộc quyền Đức Thánh của Ít-ra-en.

(20) Xưa Chúa dùng thị kiến
phán bảo những người hiếu trung rằng:

MỤC LỤC

"Ta phù trợ một trang dũng sĩ,
cất nhắc lên một người trẻ trong dân.

(21) Ta đã tìm ra nghĩa bộc Đa-vít,
đã xức dầu thánh tấn phong Người;

(22) Ta sẽ không ngừng đưa tay nâng đỡ,
tay quyền năng củng cố vững vàng.

(23) Thù địch sẽ không lừa Người nổi,
ác nhân chẳng sao hại được Người;

(24) trước mặt Người, Ta sẽ nghiền nát quân cừu địch,
bọn thù ghét Người, Ta sẽ đập tan.

(25) Ta sẽ yêu thương Người và giữ lòng thành tín,
nhờ danh Ta, Người được thêm uy vũ.

(26) Thế lực Người, Ta cho trải dài đến Đại Dương,
chủ quyền Người, cho mở rộng đến miền Sông Cả.

(27) Người sẽ thưa với Ta: "Ngài chính là Thân Phụ,
là Thiên Chúa con thờ, là núi đá cho con được cứu độ!"

(28) Phần Ta, Ta sẽ đặt Người làm trưởng tử,
cao cả hơn vua chúa trần gian.

(29) Ta sẽ yêu thương Người đến muôn thuở
và thành tín giữ giao ước với Người.

(30) Ta cho dòng dõi Người muôn năm tồn tại,
cho ngai vàng trường cửu tựa trời xanh.

(31) Nếu con cái Người bỏ không giữ luật Ta,
chẳng sống theo điều Ta quyết định,

MỤC LỤC

(32) vi phạm những thánh chỉ Ta ban xuống,
chẳng tuân cứ mệnh lệnh Ta truyền,

(33) thì Ta sẽ dùng roi sửa phạt lầm lỗi,
chúng gây nên tội, Ta phải đánh đòn.

(34) Nhưng với Người, Ta quyết chẳng đoạn tình dứt nghĩa,
quyết không hề bội tín thất trung.

(35) Giao ước của Ta, Ta sẽ không vi phạm,
miệng đã nói ra, Ta chẳng nuốt lời.

(36) Một khi đã thề với danh nghĩa là Đấng Thánh,
thì cùng Đa-vít, Ta chẳng thất tín đâu.

(37) Dòng dõi Người sẽ trường tồn vạn kỷ,

(38) trước mặt Ta, ngai báu Người bền vững tựa thái dương
muôn đời kiên cố như vầng nguyệt
đứng giữa trời cao làm nhân chứng trung thành."

(39) Thế mà nay Chúa lại khinh chê ruồng bỏ,
nổi lôi đình với đấng Ngài đã xức dầu tấn phong;

(40) Chúa tiêu hủy giao ước với người nghĩa bộc,
quăng vương miện Người xuống đất đen.

(41) Mọi tường lũy của Người, Chúa đều phá đổ,
thành trì kiên cố cũng đập tan hoang.

(42) Người bị khách qua đường mạnh ai nấy cướp,
bị hàng xóm láng giềng thoá mạ.

(43) Chúa nâng cao quyền thế bọn áp bức Người
và cho mọi kẻ thù được hớn hở mừng vui.

MỤC LỤC

(44) Mũi kiếm của Người, Chúa bắt quay ngược lại,
chẳng độ trì Người trong buổi giao tranh.

(45) Chúa chấm dứt thời vàng son của Người,
và lật đổ ngai rồng xuống đất.

(46) Chúa rút ngắn tuổi xuân Người lại,
trút nỗi nhục nhằn xuống toàn thân.

(47) Đến bao giờ, lạy CHÚA, Ngài còn lánh mặt?
Ngài lánh mặt mãi sao?
Đến bao giờ cơn giận còn cháy bừng như lửa?

(48) Xin nhớ rằng : đời con là một kiếp phù du,
loài người Chúa dựng nên thật mỏng manh quá đỗi!

(49) Sống làm người, ai không phải chết?
Ai cứu nổi mình thoát quyền lực âm ty?

(50) Đâu cả rồi, lạy Chúa, nghĩa cũ với tình xưa
Ngài hứa cùng Đa-vít nhân danh chữ tín thành?

(51) Lạy Chúa, xin nhớ rằng : các tôi tớ Ngài bị thoá mạ,
những lời phỉ báng của chư dân,
con đây vẫn chất chứa trong lòng.

(52) Vâng, lạy CHÚA, kẻ thù Ngài thoá mạ,
theo sát gót mà buông lời thoá mạ
đấng Ngài đã xức dầu tấn phong.

(53) Chúc tụng CHÚA đến muôn đời. Amen. Amen.

MỤC LỤC

Thánh Vịnh 90 (89):
Đời sống con người mong manh và mỏng giòn

(1) Lời cầu nguyện. Của ông Mô-sê, người của Thiên Chúa.

Lạy Chúa, trải qua bao thế hệ,
Ngài vẫn là nơi chúng con trú ẩn.

(2) ngay cả khi đồi núi chưa được dựng nên,
địa cầu và vũ trụ chưa được tạo thành,
Ngài vẫn là Thiên Chúa, từ muôn thuở cho đến muôn đời.

(3) Chúa bắt phàm nhân trở về cát bụi,
Ngài phán bảo: "Hỡi người trần thế, trở về cát bụi đi!"

(4) Ngàn năm Chúa kể là gì,
tựa hôm qua đã qua đi mất rồi,
khác nào một trống canh thôi!

(5) Ngài cuốn đi, chúng chỉ là giấc mộng,
như cỏ đồng trổi mọc ban mai,

(6) nở hoa vươn mạnh sớm ngày,
chiều về ủ rũ tàn phai chẳng còn.

(7) Ngài thịnh nộ, chúng con phải mạng vong,
nổi trận lôi đình : thấy mà khủng khiếp!

(8) Tội chúng con, Chúa bày ra trước mặt Ngài,
lỗi thầm kín, Thánh Nhan đều soi tỏ.

(9) Chúa nổi xung, đời chúng con tàn tạ,
kiếp sống thoảng qua : một tiếng thở dài.

MỤC LỤC

(10) Tính tuổi thọ, trong ngoài bảy chục,
mạnh giỏi chăng là được tám mươi,
mà phần lớn chỉ là gian lao khốn khổ,
cuộc đời thấm thoát, chúng con đã khuất rồi.

(11) Cơn giận Ngài, ai lường được sức mạnh,
trận lôi đình, ai hiểu thấu căn nguyên?

(12) Xin dạy chúng con đếm tháng ngày mình sống,
ngõ hầu tâm trí được khôn ngoan.

(13) Lạy CHÚA, xin trở lại ! Ngài đợi đến bao giờ?
Xin chạnh lòng thương xót những tôi tớ Ngài đây.

(14) Từ buổi mai, xin cho đoàn con được no say tình Chúa,
để ngày ngày được hớn hở vui ca.

(15) Xin ban tặng chúng con niềm hoan hỷ,
bù lại những tháng năm
Ngài đã bắt nếm nhục nuốt sầu.

(16) Ước gì chúng con là tôi tớ Chúa
được thấy công trình Ngài thực hiện,
và con cháu chúng con được thấy vinh hiển Ngài.

(17) Xin cho chúng con được vui hưởng
lòng nhân hậu của Chúa là Thiên Chúa chúng con.
Việc tay chúng con làm, xin Ngài củng cố,
xin củng cố việc tay chúng con làm.

Thánh Vịnh 91 (90):
Nương bóng Chúa toàn năng

(1) Hỡi ai nương tựa Đấng Tối Cao
và núp bóng Đấng quyền năng tuyệt đối,

MỤC LỤC

(2) hãy thưa với CHÚA rằng:
"Lạy Thiên Chúa, Ngài là nơi con náu ẩn,
là đồn lũy chở che, con tin tưởng vào Ngài."

(3) Chính Chúa gìn giữ bạn
khỏi lưới kẻ thù giăng, khỏi tai ương tàn khốc.

(4) Chúa phù trì che chở, dưới cánh Người, bạn có chỗ ẩn thân:
lòng Chúa tín trung là khiên che thuẫn đỡ.

(5) Bạn không sợ cảnh hãi hùng đêm vắng
hay mũi tên bay giữa ban ngày,

(6) cả dịch khí hoành hành trong đêm tối,
cả ôn thần sát hại lúc ban trưa.

(7) Dù tả hữu có ngàn người quỵ ngã,
dù hai bên có chết cả vạn người,
riêng phần bạn, tuyệt nhiên không hề hấn.

(8) Mở mắt coi, bạn liền thấy rõ
thế nào là số phận bọn ác nhân.

(9) Vì bạn có CHÚA làm nơi trú ẩn,
có Đấng Tối Cao làm chỗ nương thân.

(10) Bạn sẽ không gặp điều ác hại,
và tai ương không bén mảng tới nhà,

(11) bởi chưng Người truyền cho thiên sứ
giữ gìn bạn trên khắp nẻo đường,

(12) và thiên sứ sẽ tay đỡ tay nâng
cho bạn khỏi vấp chân vào đá.

(13) Bạn có thể giẫm lên hùm thiêng rắn độc,
đạp nát đầu sư tử khủng long.

(14) Chúa phán: "Kẻ gắn bó cùng Ta sẽ được ơn giải thoát,
người nhận biết danh Ta sẽ được sức phù trì.

(15) Khi kêu đến Ta, Ta liền đáp lại
lúc ngặt nghèo có Ta ở kề bên.
Ta giải cứu và ban nhiều vinh dự,

(16) cho sống lâu, tuổi thọ dư đầy
và hưởng ơn cứu độ Ta ban."

Thánh Vịnh 92 (91):
Ca tụng ĐỨC CHÚA, Đấng chính trực công minh

(1) Thánh vịnh. Thánh ca. Cho ngày sa-bát.

(2) Thú vị thay được tạ ơn CHÚA,
được mừng hát danh Ngài, lạy Đấng Tối Cao,

(3) được tuyên xưng tình thương của Ngài từ buổi sớm,
và lòng thành tín của Ngài suốt canh khuya,

(4) hoà điệu sắt cầm gieo trầm bổng,
nhè nhẹ vấn vương khúc tỳ bà.

(5) Lạy CHÚA, sự nghiệp Ngài khiến con mừng rỡ,
thấy việc tay Ngài làm, con phải reo lên:

(6) Lạy CHÚA, công trình Ngài xiết bao vĩ đại,
tư tưởng Ngài thâm thuý lắm thay!

(7) Người khờ dại nào đâu có biết,
kẻ ngu si chẳng hiểu điều này:

MỤC LỤC

(8) Bọn bất nhân dầu sởn sơ như cỏ,
phường gian ác có đua nở khoe tươi,
cũng là để bị diệt trừ vĩnh viễn.

(9) Còn CHÚA, Ngài cao cả đến muôn đời.

(10) Kìa những kẻ thù Ngài, lạy CHÚA,
kìa những kẻ thù Ngài tiêu vong,
bọn gian ác đều rã tan hết thảy.

(11) Ngài cho con ngẩng đầu hãnh diện,
tựa như trâu ngạo nghễ giương sừng,
thân con, Ngài xức dầu thơm mát.

(12) Mắt con nghênh những kẻ địch thù,
tai nghe biết lũ hại con mạt vận.

(13) Người công chính vươn lên tựa cây dừa tươi tốt,
lớn mạnh như hương bá Li-băng

(14) được trồng nơi nhà CHÚA,
mơn mởn giữa khuôn viên đền thánh Chúa ta;

(15) già cỗi rồi, vẫn sinh hoa kết quả,
tràn đầy nhựa sống, cành lá xanh rờn,

(16) để loan truyền rằng : CHÚA thực là ngay thẳng,
là núi đá cho tôi ẩn náu,
nơi Người chẳng có chút bất công.

Thánh Vịnh 93 (92):

ĐỨC CHÚA là Vua vũ trụ

(1) CHÚA là Vua hiển trị, CHÚA mặc oai phong tựa cẩm bào,
Người lấy dũng lực làm cân đai.
Chúa thiết lập địa cầu, địa cầu không lay chuyển.

(2) Ngai vàng Chúa kiên cố tự ngàn xưa:
Ngài hiện hữu tự muôn ngàn đời.

(3) Sóng nước đã gầm lên, lạy CHÚA,
sóng nước đã gầm lên tiếng thét gào.
Sóng nước đã gầm lên, long trời lở đất.

(4) Nhưng hơn hẳn tiếng nước ngàn trùng,
hơn hẳn sóng oai hùng ngoài biển cả,
CHÚA oai hùng ngự trị chốn cao xanh.

(5) Lạy CHÚA, thánh chỉ Ngài thật là bền vững,
nơi đền vàng rực lên toàn thánh thiện
triền miên qua mọi thời.

Thánh Vịnh 94 (93):

ĐỨC CHÚA xử công minh cho người lành

(1) Lạy CHÚA là Chúa Trời trả báo,
lạy Chúa Trời trả báo, xin Ngài quang lâm!

(2) Đấng xét xử địa cầu, xin đứng dậy,
trả cho lũ kiêu căng xứng việc chúng làm.

(3) Đến bao giờ, lạy CHÚA,
đến bao giờ bọn ác nhân cứ mãi hỷ hoan?

(4) Quân làm điều ác những ba hoa buông lời hỗn xược,
những vênh váo ngang tàng.

(5) Chúng chà đạp dân riêng Ngài, lạy CHÚA,
hà hiếp dân Ngài chọn làm gia sản.

(6) Chúng giết người quả phụ, giết khách ngoại kiều,
tàn sát cả cô nhi!

MỤC LỤC

(7) Chúng bảo rằng: "CHÚA đâu có thấy,
Thiên Chúa nhà Gia-cóp chẳng lưu tâm!"

(8) Hãy lưu tâm, này quân đần độn nhất trên đời!
Bao giờ mới nên khôn, hỡi đồ ngu xuẩn?

(9) Đấng từng gắn đôi tai há lại không nghe được?
Đấng nặn thành cặp mắt chẳng lẽ không thấy gì?

(10) Đấng sửa trị muôn dân lẽ nào không trừng phạt?
Đấng dạy dỗ con người mà chẳng biết gì sao?

(11) Tư tưởng phàm nhân, CHÚA đều biết cả:
thật chỉ như cơn gió thoảng ngoài!

(12) Lạy CHÚA, hạnh phúc thay kẻ được Ngài giáo huấn,
được Ngài lấy luật mà dạy dỗ bảo ban.

(13) Ngài cho họ được bình an trong ngày hoạn nạn,
trong khi huyệt mả mở sẵn chờ kẻ ác nhân.

(14) Vì CHÚA không ruồng rẫy dân Người,
chẳng bỏ rơi dân Người chọn làm gia sản;

(15) công lý rồi ra sẽ trở lại pháp đình,
mọi tâm hồn chính trực sẽ tuân theo.

(16) Ai đứng dậy giúp tôi chống bọn làm điều ác?
Ai sát cánh cùng tôi cự lại lũ gian tà?

(17) CHÚA mà đã chẳng thương phù trợ,
thì hồn tôi đã vào chốn thinh lặng ngàn thu.

(18) Lạy CHÚA, khi con nói: "Này chân con lảo đảo",
tình thương Ngài đã đỡ nâng con;

MỤC LỤC

(19) lúc ưu tư đầy ắp cõi lòng, ơn Ngài an ủi khiến hồn con vui sướng.

(20) Lẽ nào Chúa liên minh với bọn thẩm phán ác ôn,
bọn gieo tai rắc hoạ chẳng kể gì luật pháp?

(21) Chúng tìm hại mạng sống người lành,
lên án tử cho người vô tội.

(22) Nhưng CHÚA là thành luỹ chở che,
Chúa tôi thờ là núi đá cho tôi trú ẩn.

(23) Tội của chúng, Người đổ trên đầu chúng,
Người tiêu diệt chúng vì điều dữ chúng làm,
ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa của ta, sẽ tiêu diệt chúng.

Thánh Vịnh 95 (94):
Lời mời gọi reo hò mừng ĐỨC CHÚA

(1) Hãy đến đây ta reo hò mừng CHÚA,
tung hô Người là Núi Đá độ trì ta,

(2) vào trước Thánh Nhan dâng lời cảm tạ,
cùng tung hô theo điệu hát cung đàn.

(3) Bởi ĐỨC CHÚA là Chúa Trời cao cả,
là Đại Vương trổi vượt chư thần,

(4) nắm trong tay bao vực sâu lòng đất,
giữ chủ quyền muôn ngọn núi vút cao.

(5) Đại dương Chúa đã tạo thành là của Chúa,
lục địa do tay Người nhào nắn cũng thuộc về Người.

MỤC LỤC

(6) Hãy vào đây ta cúi mình phủ phục,
quỳ trước tôn nhan CHÚA là Đấng dựng nên ta.

(7) Bởi chính Người là Thiên Chúa ta thờ,
còn ta là dân Người lãnh đạo,
là đoàn chiên tay Người dẫn dắt.

(8) [Người phán] : "Các ngươi chớ cứng lòng
như tại Mơ-ri-va, như ngày ở Ma-xa trong sa mạc,

(9) nơi tổ phụ các ngươi đã từng thách thức
và dám thử thách Ta, dù đã thấy những việc Ta làm.

(10) Suốt bốn mươi năm, dòng giống này làm Ta chán ngán,
Ta đã nói : Đây là dân tâm hồn lầm lạc,

(11) chúng nào biết đến đường lối của Ta,
nên Ta mới thịnh nộ thề rằng:
Chúng sẽ không được vào chốn yên nghỉ của Ta."

Thánh Vịnh 96 (95): ĐỨC CHÚA là Vua và Thẩm Phán muôn dân *(1Sb 16,23-33)*

(1) Hát lên mừng CHÚA một bài ca mới,
hát lên mừng CHÚA, hỡi toàn thể địa cầu!

(2) Hát lên mừng CHÚA, chúc tụng Thánh Danh!
Ngày qua ngày, hãy loan báo ơn Người cứu độ,

(3) kể cho muôn dân biết Người thật là vinh hiển,
cho mọi nước hay những kỳ công của Người.

MỤC LỤC

(4) CHÚA thật cao cả, xứng muôn lời ca tụng,
khả tôn khả uý hơn chư thần,

(5) vì chư thần các nước thảy đều hư ảo,
còn ĐỨC CHÚA, Người sáng tạo trời cao.

(6) Trước thiên nhan, toàn uy phong rực rỡ,
trong thánh điện, đầy dũng lực huy hoàng.

(7) Hãy dâng CHÚA, hỡi các dân các nước,
dâng CHÚA quyền lực và vinh quang,

(8) hãy dâng CHÚA vinh quang xứng danh Người.
Hãy bưng lễ vật, bước vào tiền đình CHÚA,

(9) và thờ lạy CHÚA uy nghiêm thánh thiện,
toàn thể địa cầu, hãy run sợ trước Thánh Nhan.

(10) Hãy nói với chư dân : CHÚA là Vua hiển trị,
Chúa thiết lập địa cầu, địa cầu chẳng chuyển lay,
Người xét xử muôn nước theo đường ngay thẳng.

(11) Trời vui lên, đất hãy nhảy mừng,
biển gầm vang cùng muôn hải vật,

(12) ruộng đồng cùng hoa trái, nào hoan hỷ.
Hỡi cây cối rừng xanh,

(13) hãy reo mừng trước tôn nhan CHÚA,
vì Người ngự đến, Người ngự đến xét xử trần gian.
Người xét xử địa cầu theo đường công chính,
xét xử muôn dân theo chân lý của Người.

MỤC LỤC

Thánh Vịnh 97 (96):
ĐỨC CHÚA là Thẩm Phán sẽ vinh quang ngự đến

(1) CHÚA là Vua hiển trị, hỡi địa cầu, hãy nhảy mừng lên,
vui đi nào, ngàn muôn hải đảo!

(2) Mây u ám bao phủ quanh Người,
bệ ngai rồng là công minh chính trực.

(3) Ngọn lửa hồng mở lối tiên phong,
đốt tiêu tan địch thù tứ phía.

(4) Ánh chớp của Người soi sáng thế gian,
địa cầu trông thấy mà run sợ;

(5) núi tan chảy như sáp, khi diện kiến Thánh Nhan
vị Chúa Tể hoàn cầu.

(6) Trời xanh tuyên bố Người là Đấng chính trực,
hết mọi dân được thấy vinh quang Người.

(7) Nhục nhã thay ai thờ ngẫu tượng,
huênh hoang vì những vật hư vô này.
Chư thần chư thánh, phục bái Chúa đi!

(8) Được biết thế, Xi-on tưng bừng hoan hỷ;
thành thị miền Giu-đa hớn hở nhảy mừng
vì những phán quyết của Ngài, lạy CHÚA.

(9) Chính bởi vì Ngài, muôn lạy CHÚA,
là Đấng Cao Cả trên khắp địa cầu,
Ngài trổi vượt chư thần hết thảy.

MỤC LỤC

(10) Kẻ yêu CHÚA, hãy ghét điều gian ác,
Người giữ gìn tính mạng kẻ hiếu trung,
giải thoát họ khỏi tay phường độc dữ.

(11) Ánh sáng bừng lên chiếu rọi người công chính,
niềm vui làm rạng rỡ kẻ lòng ngay.

(12) Trước nhan thánh CHÚA, người công chính hãy vui mừng
tưởng nhớ Thánh Danh mà dâng lời cảm tạ.

Thánh Vịnh 98 (97):
ĐỨC CHÚA,
Đấng toàn thắng và xét xử muôn dân

(1) Thánh vịnh.

Hát lên mừng CHÚA một bài ca mới,
vì Người đã thực hiện bao kỳ công.
Người chiến thắng nhờ bàn tay hùng mạnh,
nhờ cánh tay chí thánh của Người.

(2) CHÚA đã biểu dương ơn Người cứu độ,
mặc khải đức công chính của Người trước mặt chư dân;

(3) Người đã nhớ lại ân tình và tín nghĩa dành cho nhà Ít-ra-en.
Toàn cõi đất này đã xem thấy
ơn cứu độ của Thiên Chúa chúng ta.

(4) Tung hô CHÚA, hỡi toàn thể địa cầu,
mừng vui lên, reo hò đàn hát.

(5) Đàn lên mừng CHÚA khúc hạc cầm dìu dặt,
nương khúc hạc cầm réo rắt giọng ca.

[MỤC LỤC]

(6) Kèn thổi vang xen tiếng tù và,
tung hô mừng CHÚA, vị Quân Vương!

(7) Gầm vang lên, hỡi biển cả cùng muôn hải vật,
địa cầu với toàn thể dân cư!

(8) Sông lạch ơi, vỗ tay đi nào,
đồi núi hỡi, reo mừng trước tôn nhan CHÚA.

(9) Vì Người ngự đến xét xử trần gian,
Người xét xử địa cầu theo đường công chính,
xét xử muôn dân theo lẽ công bình.

Thánh Vịnh 99 (98):

ĐỨC CHÚA là Vua cao cả và là Đấng Thánh

(1) CHÚA là Vua hiển trị : chư dân phải rụng rời;
Người ngự trên các thần hộ giá : địa cầu phải chuyển rung.

(2) Ở Xi-on, CHÚA quả là vĩ đại, Người trổi vượt trên tất cả mọi dân.

(3) Chư dân hãy xưng tụng danh Ngài,
danh vĩ đại khả tôn khả uý,
danh thánh thiện dường bao!

(4) Ngài là vua uy dũng yêu chuộng công bình,
chính Ngài ấn định đường ngay lẽ phải;
trong nhà Gia-cóp, Ngài thực hiện điều chính trực công minh.

(5) Hãy suy tôn ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa chúng ta,
phủ phục trước bệ rồng, bởi Người là Đấng Thánh

(6) Mô-sê cùng A-ha-ron trong hàng tư tế Chúa,
cũng như Sa-mu-en trong số người cầu khẩn Thánh Danh!
Các ngài cầu khẩn CHÚA, Chúa thương đáp lại.

MỤC LỤC

(7) Từ cột mây, Chúa phán dạy các ngài,
các ngài đã tuân hành thánh ý, và chiếu chỉ Người ban.

(8) Lạy CHÚA là Thiên Chúa chúng con, Chúa đã thương đáp lại,
Chúa là Thiên Chúa khoan dung khi xử với các ngài,
nhưng trừng phạt khi các ngài lầm lỗi.

(9) Hãy suy tôn ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa chúng ta,
hướng về núi thánh mà phủ phục,
vì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa ta thờ, quả thật là Đấng Thánh.

Thánh Vịnh 100 (99):
Mời gọi vào đền thánh
để ca ngợi, tạ ơn ĐỨC CHÚA

(1) Thánh vịnh. Để tạ ơn.

Hãy tung hô CHÚA, hỡi toàn thể địa cầu,

(2) phụng thờ CHÚA với niềm hoan hỷ,
vào trước thánh nhan Người giữa tiếng hò reo.

(3) Hãy nhìn nhận CHÚA là Thượng Đế,
chính Người dựng nên ta, ta thuộc về Người,
ta là dân Người, là đoàn chiên Người dẫn dắt.

(4) Hãy vào cửa thánh điện cất tiếng tạ ơn,
tới khuôn viên đền vàng dâng lời ca ngợi,
tạ ơn Chúa và chúc tụng danh Người.

(5) Bởi vì CHÚA nhân hậu,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương,
qua bao thế hệ, vẫn một niềm thành tín.

MỤC LỤC

Thánh Vịnh 101 (100):
Chân dung của nhà vua lý tưởng

(1) Của vua Đa-vít. Thánh vịnh.

Lạy CHÚA, con xin ca ngợi tình thương và công lý:
con đàn hát kính Ngài.

(2) Con nguyện chủ tâm theo đường hoàn hảo,
bao giờ Ngài mới đến cùng con?
Con sẽ sống theo lòng thuần khiết
ở trong cửa trong nhà.

(3) Việc xấu xa đê tiện, con chẳng để mắt trông.
Con ghét kẻ làm điều tà vạy,
không để cho dính dáng đến mình.

(4) Tâm địa gian manh con hằng xa lánh,
chẳng muốn biết gì đến chuyện xấu xa.

(5) Ai nói chùng nói lén, là con sẽ diệt trừ.
Con mắt khinh người, lòng dạ kiêu căng:
những bọn đó, không khi nào con chịu.

(6) Con để mắt kiếm người hiền trong xứ, cho họ được ở gần.
Ai sống đời hoàn hảo, sẽ là người được phục vụ con.

(7) Nhà con ở không hề chứa chấp
kẻ quen trò bịp bợm thói lưu manh.
Hạng nói dối chuyên nghề, con đuổi cho khuất mắt.

(8) Mỗi buổi mai con lại diệt trừ
cho hết phường ác nhân trong xứ sở,
hầu quét sạch khỏi thành đô CHÚA
bọn làm điều ác, chẳng sót một tên.

MỤC LỤC

Thánh Vịnh 102 (101):
Lời than van rên siết trong cảnh gian truân

(1) Lời cầu của kẻ gặp khốn khó.
Trong cơn cùng khốn, người này dâng lời than vãn trước ĐỨC CHÚA.

(2) Lạy CHÚA, xin nghe lời con cầu khẩn,
tiếng con kêu, mong được thấu tới Ngài.

(3) Buổi con gặp gian truân, xin Ngài đừng ẩn mặt,
trong ngày con cầu cứu, xin Ngài lắng tai nghe
và mau mau đáp lời.

(4) Vì đời con : tháng ngày tan thành khói,
xương tuỷ nóng ran như hoả lò.

(5) Tim héo hắt tựa hồ cỏ giập,
nên chẳng còn tưởng đến miếng ăn.

(6) Vì con những kêu gào rên rẩm
mà thân thể chỉ còn da bọc xương.

(7) Con chẳng khác bồ nông miền sa mạc,
tựa như cú vọ chốn hoang tàn.

(8) Suốt năm canh trằn trọc,
phận như chim lạc đàn đậu mái hiên.

(9) Quân thù địch cả ngày phỉ báng,
giận điên lên, chúng nguyền rủa thân này.

(10) Ăn tro trấu đã thành cơm bữa,
nước mắt hoà nước uống thường khi.

MỤC LỤC

(11) Vì Chúa nổi trận lôi đình, ra oai nộ khí,
nhấc con lên, rồi quẳng ra xa.

(12) Ngày tháng đời con : chiều tà bóng ngả,
tấm thân này : cỏ úa vàng khô.

(13) Nhưng lạy CHÚA, muôn đời Ngài ngự trị,
trải bao thế hệ, thiên hạ nhắc đến Ngài.

(14) Chính Ngài sẽ đứng dậy và thương xót Xi-on,
vì nay đã đến thời thi ân giáng phúc.

(15) Bề tôi Ngài lưu luyến đá tường thành sụp đổ,
lòng những xót xa nhìn đống tro tàn.

(16) Bấy giờ chư dân sẽ sợ uy danh CHÚA,
mọi đế vương hoàn cầu uý kính Ngài vinh hiển.

(17) Vì CHÚA sẽ xây dựng lại Xi-on,
sẽ xuất hiện quang vinh rực rỡ.

(18) Người đoái nghe dân bị bóc lột kêu cầu,
chẳng khinh thường lời họ nguyện xin.

(19) Điều này phải ghi lại cho đời sau được biết,
dân hậu sinh phải ca tụng CHÚA TRỜI.

(20) Vì CHÚA đưa mắt từ toà cao thánh điện,
từ trời xanh đã nhìn xuống cõi trần,

(21) để nghe kẻ tù đày rên xiết thở than
và phóng thích những người mang án tử.

[MỤC LỤC]

(22) Rồi ra, ở Xi-on, người người sẽ rao truyền danh thánh CHÚA,
tại Giê-ru-sa-lem, ai nấy ngợi khen Người,

(23) khi mọi nước mọi dân
tập trung về để thờ phượng CHÚA.

(24)Chúa làm tôi kiệt lực giữa đường đời,
tuổi thọ tôi, Người rút ngắn lại.

(25) Con nói : lạy Thiên Chúa của con,
Ngài là Đấng vạn đại trường tồn,
Xin đừng cất mạng con giữa cuộc đời dang dở.

(26) Xưa Chúa đã đặt nền trái đất,
chính tay Ngài tạo tác vòm trời.

(27) Chúng tiêu tan, Chúa còn hoài,
chúng như áo cũ thảy rồi mòn hao.
Ngài thay chúng khác nào thay áo,

(28) nhưng chính Ngài tiền hậu y nguyên;
tháng năm Ngài vẫn triền miên.

(29) Con cháu bề tôi sẽ an cư lạc nghiệp,
và dòng giống tồn tại trước nhan Ngài.

Thánh Vịnh 103 (102):
ĐỨC CHÚA là Đấng từ bi nhân hậu

(1) Của vua Đa-vít.

Chúc tụng CHÚA đi, hồn tôi hỡi,
toàn thân tôi, hãy chúc tụng Thánh Danh!

MỤC LỤC

(2) Chúc tụng CHÚA đi, hồn tôi hỡi,
chớ khá quên mọi ân huệ của Người.

(3) CHÚA tha cho ngươi muôn ngàn tội lỗi,
thương chữa lành các bệnh tật ngươi.

(4) Cứu ngươi khỏi chôn vùi đáy huyệt,
bao bọc ngươi bằng ân nghĩa với lượng hải hà,

(5) ban cho đời ngươi chứa chan hạnh phúc,
khiến tuổi xuân ngươi mạnh mẽ tựa chim bằng.

(6) CHÚA phân xử công minh,
bênh quyền lợi những ai bị áp bức,

(7) mặc khải cho Mô-sê biết đường lối của Người,
cho con cái nhà Ít-ra-en
thấy những kỳ công Người thực hiện.

(8) CHÚA là Đấng từ bi nhân hậu,
Người chậm giận và giàu tình thương,

(9) chẳng trách cứ luôn luôn,
không oán hờn mãi mãi.

(10) Người không cứ tội ta mà xét xử,
không trả báo ta xứng với lỗi lầm.

(11) Như trời xanh trổi cao hơn mặt đất,
tình Chúa thương kẻ thờ Người cũng trổi cao.

(12) Như đông đoài cách xa nhau ngàn dặm,
tội ta đã phạm, Chúa cũng ném thật xa ta.

MỤC LỤC

(13) Như người cha chạnh lòng thương con cái,
CHÚA cũng chạnh lòng thương kẻ kính tôn.

(14) Người quá biết ta được nhồi nắn bằng gì,
hẳn Người nhớ : ta chỉ là cát bụi.

(15) Kiếp phù sinh, tháng ngày vắn vỏi,
tươi thắm như cỏ nội hoa đồng,

(16) một cơn gió thoảng là xong,
chốn xưa mình ở cũng không biết mình.

(17) Nhưng ân tình CHÚA thiên thu vạn đại,
dành cho kẻ nào hết dạ kính tôn.
Người xử công minh cả với đời con cháu,

(18) cả những ai giữ giao ước của Người
và nhớ tuân hành mệnh lệnh Người ban.

(19) CHÚA đặt ngai báu trên trời cao thẳm,
quyền đế vương bá chủ muôn loài.

(20) Chúc tụng CHÚA đi, hỡi muôn vì thiên sứ,
bậc anh hùng dũng mạnh thực hiện lời Người,
luôn sẵn sàng phụng lệnh.

(21) Chúc tụng CHÚA đi, toàn thể thiên binh,
hằng hầu cận và tuân hành thánh ý.

(22) Chúc tụng CHÚA đi, muôn vật Chúa tạo thành,
thuộc quyền Người thống trị khắp nơi nơi.
Chúc tụng CHÚA đi, hồn tôi hỡi!

MỤC LỤC

Thánh Vịnh 104 (103):
Ca tụng Đấng Tạo Hoá

(1) Chúc tụng CHÚA đi, hồn tôi hỡi!
Lạy CHÚA là Thiên Chúa con thờ, Chúa muôn trùng cao cả!
Áo Ngài mặc : toàn oai phong lẫm liệt,

(2) cẩm bào Ngài khoác : muôn vạn ánh hào quang.
Tầng trời thẳm, Chúa căng như màn trướng,

(3) điện cao vời, dựng trên khối nước cõi thanh không.
Chúa ngự giá xe mây, Ngài lướt bay cánh gió.

(4) Sứ giả Ngài : làn gió bốn phương,
nô bộc Chúa : lửa hồng muôn ngọn.

(5) Chúa lập địa cầu trên nền vững,
khôn chuyển lay muôn thuở muôn đời!

(6) Áo vực thẳm choàng lên trái đất,
khối nước nguồn tụ lại đỉnh non cao.

(7) Nghe tiếng Ngài dọa nạt, chúng đồng loạt chạy dài;
sấm Ngài mới rền vang, chúng kinh hoàng trốn thoát,

(8) băng qua núi qua đồi, chảy xuôi ra đồng nội
về nơi Chúa đặt cho.

(9) Ngài vạch đường ranh giới ngăn cản chúng vượt qua,
không còn cho trở lại dâng lên ngập địa cầu.

(10) Chúa khơi nguồn : suối tuôn thác đổ,
giữa núi đồi, lượn khúc quanh co,

(11) đem nước uống cho loài dã thú,
bầy ngựa hoang đang khát nước được thoả thuê.

MỤC LỤC

(12) Bên dòng suối, chim trời làm tổ,
dưới lá cành cất giọng líu lo.

(13) Từ cao thẳm, Chúa đổ mưa xuống núi,
đất chứa chan phước lộc của Ngài.

(14) Ngài khiến mọc cỏ xanh nuôi sống đàn gia súc,
làm tốt tươi thảo mộc cho người thế hưởng dùng.
Từ ruộng đất, họ kiếm ra cơm bánh,

(15) chế rượu ngon cho phấn khởi lòng người,
xức dầu thơm cho gương mặt sáng tươi,
nhờ cơm bánh mà no lòng chắc dạ.

(16) Hương bá Li-băng, những cây CHÚA đã trồng,
được tràn trề nhựa sống.

(17) Bầy chim tước rủ nhau làm ổ,
hạc bay về xây tổ ngọn cao.

(18) Núi chon von, loài sơn dương tìm đến,
hốc đá sâu, giống ngân thử ẩn mình.

(19) Chúa đặt vầng trăng để đo thời tiết,
dạy mặt trời biết lặn đúng thời gian.

(20) Đêm trở lại khi Chúa buông màn tối,
chốn rừng sâu, muông thú tung hoành.

(21) Tiếng sư tử gầm lên vang dội,
chúng săn mồi, gào xin Chúa cho ăn.

(22) Ánh dương lên, chúng bảo nhau về,
tìm hang hốc, chui vào nằm nghỉ.

MỤC LỤC

(23) Đến lượt con người ra đi làm lụng,
những mải mê tới lúc chiều tà.

(24) Công trình Ngài, lạy CHÚA, quả thiên hình vạn trạng!
Chúa hoàn thành tất cả thật khôn ngoan,
những loài Chúa dựng nên lan tràn mặt đất.

(25) Này đại dương bát ngát mênh mông,
nơi muôn vàn sinh vật to lẫn nhỏ vẫy vùng,

(26) nơi tàu bè cỡi sóng và thủy quái tung tăng,
là vật Chúa tạo thành để làm trò tiêu khiển.

(27) Hết mọi loài ngửa trông lên Chúa
đợi chờ Ngài đến bữa cho ăn.

(28) Ngài ban xuống, chúng lượm về,
Ngài mở tay, chúng thoả thuê ơn phước.

(29) Chúa ẩn mặt đi, chúng rụng rời kinh hãi;
lấy sinh khí lại, là chúng tắt thở ngay, mà trở về cát bụi.

(30) Sinh khí của Ngài, Ngài gửi tới,
là chúng được dựng nên,
và Ngài đổi mới mặt đất này.

(31) Vinh hiển CHÚA, nguyện muôn năm tồn tại,
công trình CHÚA làm Chúa được hân hoan.

(32) Chúa nhìn đất thấp, đất sợ run lẩy bẩy,
Người chạm núi cao, núi toả khói mịt mù.

(33) Suốt cuộc đời, tôi sẽ ca mừng CHÚA,
sống ngày nào, xin đàn hát kính Thiên Chúa của tôi.

MỤC LỤC

(34) Nguyện tiếng lòng tôi làm cho Người vui thoả,
đối với tôi, niềm vui là chính CHÚA.

(35) Ước gì tội nhân phải biệt tích cõi đời,
bọn bất lương sạch bóng chẳng còn ai.
Chúc tụng CHÚA đi, hồn tôi hỡi!

Thánh Vịnh 105 (104):
Lịch sử kỳ diệu của Ít-ra-en *(1 Sb 16,8-22)*

Ha-lê-luia.

(1) Hãy tạ ơn CHÚA, cầu khẩn danh Người,
vĩ nghiệp của Người, loan báo giữa muôn dân.

(2) Hát lên đi, đàn ca mừng Chúa,
và suy gẫm mọi kỳ công của Người.

(3) Hãy tự hào vì danh thánh Chúa,
tâm hồn những ai tìm kiếm CHÚA, nào hoan hỷ.

(4) Hãy tìm CHÚA và sức mạnh của Người,
chẳng khi ngừng tìm kiếm Thánh Nhan.

(5) Hãy nhớ lại những kỳ công Người thực hiện,
những dấu lạ và những quyết định Người phán ra,

(6) hỡi anh em, dòng dõi Áp-ra-ham tôi tớ Chúa,
con cháu Gia-cóp được Người tuyển chọn!

(7) Chính ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa chúng ta,
những điều Người quyết định
là luật chung cho cả địa cầu.

MỤC LỤC

(8) Giao ước lập ra, muôn đời Người nhớ mãi,
nhớ lời đã cam kết đến ngàn thế hệ!

(9) Đó là điều đã giao ước cùng Áp-ra-ham,
đã đoan thề cùng I-xa-ác,

(10) và đặt thành quy luật cho Gia-cóp,
thành giao ước muôn đời cho Ít-ra-en,

(11) rằng : "Ta sẽ cho ngươi đất Ca-na-an
làm kỷ phần gia nghiệp."

(12) Thuở ấy họ chỉ là một số nhỏ,
một nhóm kiều dân nơi đất khách quê người,

(13) lang thang hết xứ này qua xứ khác,
phiêu bạt từ nước nọ đến nước kia.

(14) Nhưng Chúa vẫn không để cho ai ức hiếp họ;
vì thương họ, Người la rầy vua chúa:

(15) "Đừng đụng tới những kẻ Ta xức dầu tấn phong,
chớ làm hại các ngôn sứ của Ta."

(16) Chúa cho nạn đói hoành hành khắp xứ,
làm cạn nguồn lương thực nuôi dân.

(17) Chúa đã phái một người đi trước họ
là Giu-se, kẻ bị bán làm tôi.

(18) Chân ông phải mang xiềng khổ sở,
cổ đeo gông nặng nề,

(19) cho đến ngày ứng nghiệm điều ông tiên đoán
và ông được lời CHÚA giải oan.

MỤC LỤC

(20) Nhà vua, vị thủ lãnh các dân thời đó,
truyền tháo cởi gông xiềng và phóng thích ông,

(21) rồi đặt ông làm tể tướng triều đình,
làm chủ mọi tài sản hoàng gia.

(22) Vua cho ông toàn quyền chỉ đạo hàng khanh tướng,
dạy lẽ khôn ngoan cho bậc lão thành.

(23) Bấy giờ Ít-ra-en trẩy sang Ai-cập,
và Gia-cóp kiều ngụ đất Kham.

(24) Chúa cho dân Người tăng thêm gấp bội,
cho họ mạnh hơn cả đối phương.

(25) Người khiến chúng thay lòng đổi dạ, mà đâm ra thù ghét,
dùng mưu mô chống lại các tôi tớ Người.

(26) Chúa phái tôi tớ Người là Mô-sê,
phái A-ha-ron, kẻ Người tuyển chọn,

(27) đến loan báo những điềm thiêng dấu lạ
trong toàn cõi đất Kham.

(28) Chúa bủa màn đen, khắp nơi đen tối,
mà chúng vẫn cưỡng lại lời Người.

(29) Chúa làm cho nước biển thành máu đỏ, giết sạch loài tôm cá.

(30) Khắp vùng, ếch nhái bỗng tràn lan, nhảy cả vào cung cấm.

(31) Chúa vừa phán, ruồi muỗi từng đàn
ào tới khắp nơi trên lãnh thổ.

MỤC LỤC

(32) Thay mưa mùa, Chúa đổ toàn mưa đá,
phóng lửa hồng thiêu hủy đất đai.

(33) Người tàn phá đồi nho nương vả,
quật đổ cây cối trong khắp cả vùng.

(34) Chúa lại phán, bỗng đâu xuất hiện
vô vàn vô số châu chấu cào cào;

(35) chúng ăn sạch cỏ cây trong nước,
ăn hại hoa màu khắp mọi nơi.

(36) Người giết mọi con đầu lòng bản xứ,
là tinh hoa của cả giống nòi.

(37) Còn dân riêng của Người, Người đưa ra,
mang theo bạc với vàng;

(38) Thấy họ ra đi, dân Ai-cập vui mừng,
vì họ đã làm cho chúng kinh hãi.

(39) Chúa giăng mây làm màn che phủ họ
và cho lửa hồng soi sáng ban đêm.

(40) Họ đòi ăn, Người cho chim cút đến,
và cho họ no nê bánh bởi trời.

(41) Người xẻ đá, nước liền vọt ra
chảy thành sông giữa vùng sa mạc.

(42) Ấy là vì Chúa nhớ lại lời thiêng đã hứa
cùng Áp-ra-ham, tôi tớ của Người.

(43) Chúa đưa dân Người, những kẻ Người đã chọn,
vui vẻ ra đi giữa tiếng reo hò.

MỤC LỤC

(44) Đất ngoại bang, Người trao tặng họ,
cho thừa hưởng công khó của chư dân,

(45) ngõ hầu họ vâng theo thánh chỉ, và tuân giữ luật Người.

Thánh Vịnh 106 (105):
Chúa nhân từ đối với Ít-ra-en luôn bất trung

(1) Ha-lê-luia.
Hãy tạ ơn CHÚA vì Chúa nhân từ,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.

(2) Ai sẽ tường thuật những chiến công của CHÚA,
sẽ công bố mọi câu tán tụng Người?

(3) Hạnh phúc thay người giữ đức công minh
và hằng thực thi điều chính trực!

(4) Lạy CHÚA, xin Ngài nhớ đến con bởi lòng thương dân Ngài,
xin ngự đến viếng thăm mà ban ơn cứu độ.

(5) Xin cho con được thấy tỏ tường
phần phúc lộc dành cho những người được Chúa chọn,
để chúng con được vui niềm vui dân Chúa
và cùng hiên ngang với gia nghiệp của Ngài.

(6) Cùng các bậc tổ tiên, chúng con đã phạm tội,
đã ở bất công, làm điều gian ác.

(7) Xưa bên Ai-cập, tổ tiên chúng con
đã không hiểu những kỳ công của Chúa,
đã chẳng nhớ ân huệ vô vàn,
và phản loạn ở nơi Biển Đỏ.

MỤC LỤC

(8) Nhưng vì Thánh Danh, Người thương cứu họ,
để biểu dương uy vũ của Người.

(9) Người ngăm đe Biển Đỏ, Biển liền cạn khô,
đưa họ đi qua lòng vực thẳm,
khác nào đi giữa chốn hoang vu.

(10) Chúa cứu họ khỏi tay người ghen ghét,
giải thoát họ khỏi tay địch thù:

(11) Nước dìm quân đối nghịch, không một kẻ thoát thân.

(12) Bấy giờ họ mới tin lời Người phán,
và hát lên bài tán tụng Người.

(13) Nhưng rồi họ chóng quên công việc của Chúa,
chẳng đợi lệnh Người ban.

(14) Trong sa mạc, lòng buông theo dục vọng,
chốn hoang vu, họ thách thức Chúa Trời.

(15) Chúa liền ban điều họ đã xin,
cho dư đầy đến độ chán ngấy.

(16) Trong doanh trại, họ ganh với Mô-sê
và A-ha-ron, người được CHÚA thánh hiến.

(17) Đất bỗng rẽ ra nuốt sống Đa-than,
chôn vùi bọn A-vi-ram cả lũ.

(18) Lửa hồng bừng lên đốt cháy trọn bầy,
ngọn hoả hào thiêu rụi phường gian ác.

(19) Tại Khô-rếp, họ đúc một con bê,
rồi phủ phục tôn thờ tượng đó.

MỤC LỤC

(20) Họ đổi Chúa vinh quang lấy hình bò ăn cỏ.

(21) Họ quên Thiên Chúa là Vị Cứu Tinh
từng làm việc lớn lao bên miền Ai-cập,

(22) việc diệu kỳ trong cõi đất Kham,
việc khiếp kinh giữa lòng Biển Đỏ.

(23) Chúa tính chuyện sẽ tiêu diệt họ,
nếu người Chúa chọn là Mô-sê
chẳng đem thân cản lối, ở ngay trước mặt Người,
hầu ngăn cơn thịnh nộ, kẻo Chúa diệt trừ dân.

(24) Họ khinh thường miền đất xanh tươi mầu mỡ,
chẳng tin tưởng chi vào lời Chúa phán,

(25) trong lều trại, lẩm bẩm kêu ca,
chẳng thèm nghe tiếng CHÚA.

(26) Người giơ tay trên họ mà thề
sẽ làm họ gục ngã trong miền sa mạc,

(27) bắt giống nòi tản mác giữa chư dân,
phân tán họ đi nhiều miền khác.

(28) Họ suy phục thần Ba-an Pơ-o,
và ăn của lễ cúng dâng người chết,

(29) trêu giận Chúa bằng hành vi ngỗ nghịch,
khiến tai ương ập xuống trên đầu.

(30) Pin-khát liền đứng ra phân xử, tai hoạ bỗng dứt ngay.

(31) Thế nên từ đời nọ đến đời kia, đến thiên thu vạn đại,
việc ông làm được coi như là công chính.

MỤC LỤC

(32) Bên dòng nước Mơ-ri-va, họ trêu giận Người,
khiến Mô-sê vì họ mà chuốc họa vào thân,

(33) bởi họ làm ông trí lòng bực bội,
mở miệng ra ông đã lỡ lời.

(34) Họ đã không diệt trừ những dân
mà CHÚA đã chỉ định,

(35) họ sống chung lộn giữa chư dân,
học đòi những hành vi của chúng.

(36) Họ lấy tượng thần chúng mà thờ:
đó chính là cạm bẫy họ sa chân.

(37) Họ giết con mình cả trai lẫn gái, mà hiến quỷ tế thần.

(38) Họ đổ máu vô tội, máu con trai con gái của mình,
dâng tiến thần Ca-na-an làm tế phẩm,
và vì máu này, đất đã ra ô uế.

(39) Họ đã thành dơ bẩn vì những hành vi đó,
phản bội tình yêu Chúa bằng những việc họ làm.

(40) Trên dân riêng, CHÚA đổ cơn thịnh nộ,
Người tởm kinh gia nghiệp của mình,

(41) phó mặc họ vào tay đám chư dân.
Kẻ thù thống trị họ,

(42) và địch quân áp bức,
dưới bàn tay chúng, họ khom lưng cúi đầu.

MỤC LỤC

(43) Đã bao lần Chúa thương giải cứu,
nhưng họ vẫn cố tình phản nghịch,
đắm chìm trong tội ác của mình.

(44) Chúa thấy họ truân chuyên ngàn nỗi,
nghe thấy lời cầu cứu van xin.

(45) Chúa nhớ lại giao ước của Người mà giúp họ,
mở lượng hải hà, Người chạnh lòng thương,

(46) và khiến những ai bắt họ đi đày, cũng động lòng trắc ẩn.

(47) Lạy CHÚA là Thiên Chúa chúng con,
xin Ngài thương cứu độ, quy tụ chúng con về
từ giữa muôn dân nước,
để chúng con cảm tạ Thánh Danh
và được hiên ngang tán dương Ngài.

(48) Chúc tụng ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa Ít-ra-en
từ muôn thuở cho đến muôn đời.
Toàn dân hãy hô lớn: A-men! A-men!

Thánh Vịnh 107 (106):
Tạ ơn Chúa vì được Người giải thoát

(1) Ha-lê-luia.
Hãy tạ ơn CHÚA vì Chúa nhân từ,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.

(2) Họ sẽ cùng nói lên như vậy,
những người được CHÚA thương giải thoát;
giải thoát cho khỏi tay địch thù,

(3) triệu tập về từ bao viễn xứ,
khắp miền nam bắc, khắp ngả đông tây.

MỤC LỤC

(4) Họ lạc bước trong vùng sa mạc, nơi cằn cỗi,
không thấy đường về chốn thành thị để định cư,

(5) vừa đói vừa khát, mạng sống đã hầu tàn.
Khi gặp bước ngặt nghèo,

(6) họ kêu lên cùng CHÚA,
Người đưa tay kéo họ ra khỏi cảnh gian truân,

(7) dắt họ đi thẳng đường ngay lối
về chốn thành thị để định cư.

(8) Ước chi họ dâng lời cảm tạ vì tình thương của Chúa,
và vì những kỳ công Chúa đã thực hiện cho người trần.

(9) Họng ráo khô, Chúa cho uống phỉ tình,
bụng đói lả, Người cho ăn thoả thích.

(10) Họ phải sống trong cảnh tối tăm mù mịt,
kiếp lầm than xiềng xích gông cùm;

(11) vì họ chống cưỡng lời Thiên Chúa,
dám khinh nhờn lệnh Đấng Tối Cao,

(12) Người bắt họ nếm mùi gian khổ,
phải lao đao mà không kẻ đỡ nâng.

(13) Khi gặp bước ngặt nghèo, họ kêu lên cùng CHÚA,
Người ra tay cứu họ thoát ngàn nỗi gian truân:

(14) đưa ra khỏi cảnh tối tăm mù mịt
và đập tan xiềng xích gông cùm.

(15) Ước chi họ dâng lời cảm tạ vì tình thương của Chúa,
và vì những kỳ công Chúa đã thực hiện cho người trần.

MỤC LỤC

(16) Cửa đồng kia, Chúa đã phá tung,
then sắt nọ, tay Người bẻ gãy.

(17) Họ hoá điên trong cuộc đời lầm lỗi,
gánh tội tình đè nặng tấm thân,

(18) mọi thức ăn, họ đều chê chán,
và tiến gần tới cửa âm ty.

(19) Khi gặp bước ngặt nghèo, họ kêu lên cùng CHÚA,
Người ra tay cứu họ thoát ngàn nỗi gian truân.

(20) Sai lời Người đến, chữa cho lành mạnh,
cứu họ khỏi sa hố sâu.

(21) Ước chi họ dâng lời cảm tạ vì tình thương của Chúa,
và vì những kỳ công Chúa đã thực hiện cho người trần.

(22) Ước chi họ dâng lễ tế tạ ơn Chúa,
cất tiếng hò reo, tường thuật việc Chúa làm.

(23) Họ vượt biển ngược xuôi nghề thương mãi,
giữa trùng dương lèo lái con tàu,

(24) mắt đã tường việc CHÚA làm nên
và kỳ công Người thực hiện giữa dòng nước lũ.

(25) Chúa truyền lệnh khiến bùng lên bão táp,
lớp sóng xô cuồn cuộn dập dồn.

(26) Họ nhô lên tận trời, nhào xuống vực sâu,
lúc nguy hiểm, hồn xiêu phách lạc,

(27) bị quay cuồng, lảo đảo như say,
khéo cùng khôn đã chìm đâu mất.

MỤC LỤC

(28) Khi gặp bước ngặt nghèo, họ kêu lên cùng CHÚA,
Người đưa tay kéo họ ra khỏi cảnh gian truân.

(29) Đổi phong ba thành gió thoảng nhẹ nhàng,
sóng đang gầm, bỗng đâu im tiếng,

(30) họ vui sướng, vì trời yên bể lặng
và Chúa dẫn đưa về bờ bến mong chờ.

(31) Ước chi họ dâng lời cảm tạ vì tình thương của Chúa,
và vì những kỳ công Chúa đã thực hiện cho người trần.

(32) Ước chi lời họ tán dương Người nơi nhóm họp toàn dân
và ca tụng giữa hội đồng bô lão.

(33) Chúa khiến sông ngòi cạn đi thành sa mạc,
đổi suối nguồn ra hoang địa khô khan,

(34) đất màu mỡ hoá đồng chua nước mặn,
vì dân cư độc ác gian tà.

(35) Người lại biến sa mạc thành hồ ao
và hoang địa khô khan nên nguồn suối.

(36) Kẻ nghèo đói, Người cho đến ở,
họ lập nên thành thị để định cư.

(37) Gieo lúa ngoài ruộng, trồng nho trong vườn,
họ thu hoạch hoa màu lợi tức.

(38) Chúa chúc lành, họ sinh sôi nảy nở,
bầy gia súc, Người không để giảm đi.

(39) Nhưng rồi họ phải tiêu hao lụn bại,
điêu đứng vì tai hoạ với khổ đau.

MỤC LỤC

(40) Chúa đổ nhuốc nhơ xuống hàng quyền thế,
bắt phiêu bạt giữa chốn hoang vu,
không đường ra lối vào.

(41) Nhưng Chúa lại cất nhắc
kẻ nghèo hèn thoát cảnh lầm than,
ban cho cả giống dòng
như chiên cừu sinh năm đẻ bảy.

(42) Người chính trực thấy thế mà mừng rỡ,
bọn gian tà chẳng dám hé môi.

(43) Ai kẻ hiền nhân, hãy để tâm suy nghĩ,
thì sẽ am tường lòng CHÚA thương yêu.

Thánh Vịnh 108 (107):
Ca tụng Thiên Chúa và xin Người thương giúp

(1) Thánh ca. Thánh vịnh. Của vua Đa-vít.

(2) Con vững dạ an lòng, lạy Thiên Chúa,
này con xin đàn hát xướng ca với tất cả tâm hồn.

(3) Thức dậy đi, hỡi đàn sắt đàn cầm,
tôi còn đánh thức cả bình minh.

(4) Lạy THIÊN CHÚA, trước mặt chư dân, con dâng lời cảm tạ,
giữa lòng muôn nước, con đàn hát xướng ca.

(5) Vì tình thương của Ngài cao ngất trời xanh,
lòng thành tín vượt ngàn mây thẳm.

(6) Lạy Thiên Chúa, xin biểu thị uy phong khắp cõi trời
và chiếu toả vinh quang đầy mặt đất.

(7) Xin ra tay cứu độ, và đáp lời chúng con,
để những kẻ Ngài yêu thương được ơn giải thoát.

(8) Trong thánh điện, Chúa Trời tuyên phán:
Khấp khởi mừng, Ta chia cắt Si-khem,
Ta đo đạc cả đồng bằng Xúc-cốt.

(9) Ga-la-át về Ta, Mơ-na-se cũng về Ta,
Ta lấy Ép-ra-im làm mũ chiến đội đầu,
lấy Giu-đa làm cây gậy chỉ huy.

(10) "Mô-áp là chậu Ta tắm rửa, Ê-đôm là chỗ Ta liệng giày,
đánh bại Phi-li-tinh, Ta reo mừng thắng trận."

(11) Lạy Thiên Chúa, ai sẽ đưa con vào thành kiên cố,
ai sẽ dắt con đến tận Ê-đôm?

(12) Há chẳng phải chính Ngài,
Đấng đã từng ruồng bỏ chúng con,
chẳng còn dẫn ba quân xuất trận?

(13) Xin Ngài thương cứu viện, cho chúng con thoát khỏi quân thù,
chứ người phàm giúp đỡ chỉ bằng không.

(14) Có Thiên Chúa, ta sẽ trổ tài oanh liệt,
chính Người chà đạp kẻ thù ta.

Thánh Vịnh 109 (108):
Bị kẻ thù nguyền rủa,
xin ĐỨC CHÚA ban phúc lành

(1) Phần nhạc trưởng. Của vua Đa-vít. Thánh vịnh.

Lạy Thiên Chúa là Đấng con ca ngợi,
xin Chúa đừng lặng thinh.

MỤC LỤC

(2) Bởi vì kẻ gian ngoa độc dữ mở miệng nhằm hại con,
nói với con toàn lời dối trá,

(3) buông lời hằn học bủa vây con, tấn công con vô cớ.

(4) Con thương nó, nhưng nó lại vu oan,
phần con, con chỉ biết cầu nguyện.

(5) Nó lấy oán đền ơn,
lấy hận thù đáp lại lòng con thương mến.

(6) Xin cho kẻ dữ nổi lên chống nó,
bên phải nó, đặt một người cáo tội đứng kèm.

(7) Ước gì nó phải mang án khi ra khỏi cửa công,
và lời xin ân xá thành lời buộc tội.

(8) Ước gì ngày đời nó bị rút ngắn đi,
chức vụ nó vào tay kẻ khác,

(9) con cái nó trở thành mồ côi,
còn vợ nó ra người goá bụa!

(10) Ước gì con cái nó phải lang thang ăn mày,
bị đuổi ra khỏi nhà, nhà đã tan hoang,

(11) chủ nợ đến vét sạch bạc tiền
và người lạ đoạt hết của mồ hôi nước mắt.

(12) Ước chi chẳng còn ai tình nghĩa gì với nó,
chẳng người nào thương lũ con nó mồ côi,

(13) dòng dõi nó bị tru di tam tộc,
sau một đời, tên tuổi bị xoá nhoà!

MỤC LỤC

(14) Ước gì CHÚA nhớ lại tội cha ông nó,
lỗi của mẹ nó không hề được xoá bỏ đi!

(15) Các tội ấy cứ sờ sờ trước mặt CHÚA,
xin Chúa xoá nhoà tên tuổi chúng trên đời!

(16) Bởi nó đã chẳng màng điều nhân việc nghĩa,
đã ngược đãi kẻ khó người nghèo
và giết hại cả người đã héo hắt tâm can.

(17) Nó đã thích nguyền rủa,
thì cho lời nguyền rủa đổ lên đầu nó;
nó chẳng ưa chúc lành,
thì cho lời chúc lành bỏ nó mà đi!

(18) Nó đã lấy lời nguyền rủa làm như áo mặc,
thì cho lời nguyền rủa thấm vào thân nó:
như nước thấm ruột gan, như dầu vào xương tủy.

(19) Ước chi lời nguyền rủa như áo choàng quấn chặt lấy nó,
như đai lưng thắt mãi không rời!

(20) Những kẻ vu cáo tôi, những kẻ nói xấu tôi:
ước gì CHÚA trả công như vậy!

(21) Còn Ngài, lạy CHÚA là Thiên Chúa con thờ,
vì danh dự của Ngài, xin bênh đỡ,
vì lòng Ngài yêu thương nhân hậu, xin giải thoát con,

(22) bởi vì con khốn khổ nghèo hèn,
nghe trong mình con tim rướm máu.

(23) Con ra đi, như chiều tà bóng ngả,
bị cuốn lôi đi như gió cuốn cào cào.

MỤC LỤC

(24) Gối rã rời, vì nhịn ăn nhịn uống,
thân xác con gầy còm yếu nhược.

(25) Con bị người đời mắng chửi dể duôi,
trông thấy con là chúng lắc đầu.

(26) Lạy CHÚA là Thiên Chúa của con, xin thương phù hộ,
xin lấy lòng nhân hậu cứu độ con,

(27) để chúng biết rằng chính Ngài, lạy CHÚA,
chính tay Ngài đã làm như vậy!

(28) Chúng cứ nguyền rủa đi,
nhưng phần Ngài, xin Ngài giáng phúc.
Chúng cứ việc nổi dậy chống con,
chúng sẽ phải nhục nhằn xấu hổ.
Nhưng tôi tớ Ngài đây sẽ được vui mừng.

(29) Ước gì những kẻ tố cáo con bị phủ đầy nhục nhã,
bị xấu hổ trùm lên như chiếc áo choàng.

(30) Tôi sẽ hết lời cảm tạ CHÚA,
tán dương Người giữa lòng đại hội,

(31) vì Chúa đứng bên, bênh vực kẻ nghèo hèn,
để cứu độ khỏi tay người kết án.

Thánh Vịnh 110 (109):
Đấng Mê-si-a là Vua và Thượng Tế

(1) Của vua Đa-vít. Thánh vịnh.

Sấm ngôn của ĐỨC CHÚA
Ngỏ cùng Chúa Thượng tôi:

[MỤC LỤC]

"Bên hữu Cha đây, con lên ngự trị,
để rồi bao địch thù, Cha sẽ đặt làm bệ dưới chân con."

(2) Từ Xi-on, ĐỨC CHÚA sẽ mở rộng quyền vương đế của Ngài:
Giữa lòng địch quân, xin Ngài làm bá chủ.

(3) Đức Chúa phán bảo rằng:
"Ngày đăng quang con nắm quyền thủ lãnh,
vẻ huy hoàng rực rỡ tựa thần linh.
Ngay trước lúc hừng đông xuất hiện,
tự lòng Cha, Cha đã sinh ra Con."

(4) ĐỨC CHÚA đã một lần thề ước, Người sẽ chẳng rút lời,
rằng: "Muôn thuở, Con là Thượng Tế
theo phẩm trật Men-ki-xê-đê."

(5) Tâu Chúa Thượng, Đức Chúa ở bên hữu Ngài
sẽ đập tan vương bá ngày phẫn nộ,

(6) sẽ xét xử muôn dân, chất thây ma thành đống,
đập tan bao thủ lãnh trên miền đất mênh mông.

(7) Dọc đường, Chúa Thượng tôi uống nơi mạch suối,
nên sẽ ngẩng đầu thật hiên ngang.

Thánh Vịnh 111 (110):
Sự nghiệp ĐỨC CHÚA oai phong hiển hách

(1) Ha-lê-lui-a.

Alép
Tôi xin hết lòng cảm tạ CHÚA,
Bết
trong cộng đoàn chính nhân, giữa lòng đại hội.

MỤC LỤC

Ghi-men
(2) Việc CHÚA làm quả thật lớn lao,
Đa-lét
người mộ mến ra công tìm hiểu.

Hê
(3) Sự nghiệp Chúa oai phong hiển hách,
Vau
đức công chính của Người tồn tại thiên thu.

Da-in
(4) Chúa đã truyền tưởng niệm những kỳ công của Người.
Khết
CHÚA là Đấng từ bi nhân hậu.

Tết
(5) Ai kính sợ Người, Người ban phát của ăn;
Giốt
giao ước đã lập ra, muôn đời Người nhớ mãi.

Cáp
(6) Sức mạnh việc Người làm, Người cho dân thấy rõ,
La-mét
khi tặng ban cho họ gia sản của chư dân.

Mêm
(7) Những công trình tay Chúa thực hiện
quả là chân thật và công minh.
Nun
Huấn lệnh Người ban đều chắc chắn,

Xa-méc
(8) bền vững đến muôn đời muôn thuở,
A-in
căn cứ vào sự thật lẽ ngay.

MỤC LỤC

Pê
(9) Người đem lại cho dân ơn giải thoát,
Xa-đê
thiết lập giao ước đến muôn đời.
Cốp
Tôn danh Người thánh thiêng khả uý.

Rết
(10) Kính sợ CHÚA là đầu mối khôn ngoan.
Sin
Sáng suốt thay kẻ thực hành như vậy.
Tau
Mãi đến thiên thu còn vang tiếng ngợi khen Người.

Thánh Vịnh 112 (111):

Hạnh phúc thay người công chính

(1) Ha-lê-lui-a.
Alép
Hạnh phúc thay, người kính sợ CHÚA,
Bết
những ưa cùng thích mệnh lệnh Chúa truyền ban.

Ghi-men
(2) Trên mặt đất, con cháu của họ sẽ hùng cường,
Đa-lét
dòng dõi kẻ ngay lành được Chúa thương giáng phúc.

Hê
(3) Gia đình họ phú quý giàu sang,
Vau
đức công chính của họ tồn tại muôn đời.

Da-in
(4) Giữa tối tăm bừng lên một ánh sáng
chiếu rọi kẻ ngay lành:

MỤC LỤC

Khết
đó là người từ bi nhân hậu và công chính.

Tết
(5) Phúc thay người biết cảm thương và cho vay mượn,
Giốt
biết theo lẽ phải mà thu xếp công việc mình.

Cáp
(6) Họ sẽ không bao giờ lay chuyển,
La-mét
thiên hạ muôn đời còn tưởng nhớ chính nhân.

Mêm
(7) Họ không lo phải nghe tin dữ,
Nun
hằng an tâm và tin cậy CHÚA,

Xa-méc
(8) luôn vững lòng không sợ hãi chi
A-in
và rốt cuộc coi khinh lũ địch thù.

Pê
(9) Kẻ túng nghèo, họ rộng tay làm phúc,
Xa-đê
đức công chính của họ tồn tại muôn đời.
Cốp
uy thế họ vươn cao rực rỡ.

Rết
(10) Thấy cảnh này ác nhân tức giận,
Sin
nghiến răng nghiến lợi và mòn mỏi héo hon,

MỤC LỤC

Tau
ước vọng của ác nhân sẽ chẳng còn.

Thánh Vịnh 113 (112):
Danh Chúa đáng ca ngợi

(1) Ha-lê-lui-a.
Hỡi tôi tớ CHÚA, hãy dâng lời ca ngợi,
Nào ca ngợi danh thánh CHÚA đi!

(2) Chúc tụng danh thánh CHÚA,
tự giờ đây cho đến mãi muôn đời!

(3) Ca ngợi danh thánh CHÚA,
từ rạng đông tới lúc chiều tà!

(4) CHÚA siêu việt trên hết mọi dân,
vinh quang Người vượt xa trời cao thẳm.

(5) Ai sánh tày THƯỢNG ĐẾ Chúa ta, Đấng ngự chốn cao vời,

(6) cúi xuống để nhìn xem bầu trời trái đất?

(7) Kẻ mọn hèn, Chúa kéo ra khỏi nơi cát bụi,
ai nghèo túng, Người cất nhắc lên từ đống phân tro,

(8) đặt ngồi chung với hàng quyền quý, hàng quyền quý dân Người.

(9) Người làm cho đàn bà son sẻ
thành mẹ đông con, vui cửa vui nhà.

MỤC LỤC

Thánh Vịnh 114 (113A):
Thiên Chúa cho Ít-ra-en vượt qua Biển Đỏ và sông Gio-đan

(1) Ha-lê-lui-a.
Thuở Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập,
thuở nhà Gia-cóp rời bỏ ngoại bang,

(2) thì Giu-đa trở thành nơi Chúa ngự,
Ít-ra-en nên lãnh địa của Người.

(3) Vừa thấy thế, biển liền trốn chạy,
sông Gio-đan cũng chảy ngược dòng.

(4) Ví tựa bầy chiên, núi đồi nhảy nhót,
như thể đàn cừu, gò nổng tung tăng.

(5) Biển kia ơi, việc gì mà trốn chạy?
Gio-đan hỡi, cớ chi chảy ngược dòng?

(6) Kìa núi đồi, sao nhảy nhót ví tựa bầy chiên?
Này gò nổng, sao tung tăng như thể đàn cừu?

(7) Trước thánh nhan Chúa, hỡi địa cầu, hãy rung chuyển,
trước thánh nhan Chúa Trời nhà Gia-cóp,

(8) Người biến đá tảng thành hồ ao,
và sỏi đá nên mạch nước dồi dào.

Thánh Vịnh 115 (113B):
Ca tụng ĐỨC CHÚA, Đấng duy nhất và nhân hậu

(1) Xin đừng làm rạng rỡ chúng con, vâng lạy CHÚA, xin đừng,

[MỤC LỤC](#)

nhưng xin cho danh Ngài rạng rỡ,
bởi vì Ngài thành tín yêu thương.

(2) Sao chư dân lại nói: "Thiên Chúa chúng ở đâu?"

(3) Thiên Chúa chúng ta ở trên trời,
muốn làm gì là Chúa làm nên.

(4) Tượng thần chúng chỉ là vàng bạc,
chỉ do tay người thế tạo thành.

(5) Có mắt có miệng, không nhìn không nói,

(6) có mũi có tai, không ngửi không nghe.

(7) Có hai tay, không sờ không mó
có hai chân, không bước không đi,
từ cổ họng, không thốt ra một tiếng.

(8) Ước gì kẻ làm ra hoặc tin ở tượng thần
cũng giống như chúng vậy.

(9) Nhà Ít-ra-en, hãy tin cậy CHÚA,
chính Chúa độ trì, làm thuẫn đỡ khiên che.

(10) Nhà A-ha-ron, hãy tin cậy CHÚA,
chính Chúa độ trì, làm thuẫn đỡ khiên che.

(11) Ai kính sợ CHÚA, hãy tin cậy CHÚA,
chính Chúa độ trì, làm thuẫn đỡ khiên che.

(12) CHÚA nhớ đến ta và sẽ ban phúc cả:
sẽ ban phúc cho nhà Ít-ra-en,
sẽ ban phúc cho nhà A-ha-ron,

MỤC LỤC

(13) sẽ ban phúc cho người kính sợ CHÚA,
cho người lớn cũng như trẻ nhỏ.

(14) Nguyện xin CHÚA rộng rãi thi ân
cho anh em và cho con cháu.

(15) Nguyện xin CHÚA, Đấng dựng nên đất trời,
xuống muôn phúc lành cho anh em.

(16) Trời là trời của CHÚA,
còn đất thì Chúa cho con cái loài người.

(17) Không phải người đã chết,
hay mọi kẻ bước vào
cõi thinh lặng ngàn thu
sẽ ca tụng ĐỨC CHÚA;

(18) nhưng là chính chúng ta,
những người còn đang sống,
chúng ta chúc tụng CHÚA
từ nay đến muôn đời.

Thánh Vịnh 116 (114-115):
Lời kinh tạ ơn

(1) Lòng tôi yêu mến Chúa, vì CHÚA đã nghe tiếng tôi khẩn nài,

(2) Người lại lắng tai ngày tôi kêu cứu.

(3) Dây tử thần đã bủa vây tôi chằng chịt,
lưới âm ty chụp xuống trên mình.

(4) Gặp gian truân sầu khổ, tôi đã kêu cầu danh CHÚA:
"Ôi lạy CHÚA, xin cứu gỡ mạng con!"

MỤC LỤC

(5) CHÚA là Đấng nhân từ chính trực,
Thiên Chúa chúng ta một dạ xót thương,

(6) hằng gìn giữ những ai bé mọn,
tôi yếu đuối, Người đã cứu tôi.

(7) Hồn tôi hỡi, thôi bình tĩnh lại,
vì trên ngươi, CHÚA đã xuống ơn lành;

(8) Chúa cứu gỡ mạng tôi khỏi chết,
giữ mắt này chẳng còn đẫm lệ,
ngăn ngừa tôi khỏi phải hụt chân.

(9) Tôi sẽ bước đi trước mặt Người
trong cõi đất dành cho kẻ sống.

(10) Tôi đã tin cả khi mình đã nói: "Ôi nhục nhã ê chề!"

(11) Đã thốt ra trong cơn hốt hoảng: "Mọi người đều giả dối!"

(12) Biết lấy chi đền đáp CHÚA bây giờ
vì mọi ơn lành Người đã ban cho?

(13) Tôi xin nâng chén mừng ơn cứu độ
và kêu cầu thánh danh ĐỨC CHÚA.

(14) Lời khấn nguyền với CHÚA, tôi xin giữ trọn,
trước toàn thể dân Người.

(15) Đối với CHÚA thật là đắt giá
cái chết của những ai trung hiếu với Người.

(16) Vâng lạy CHÚA, thân này là tôi tớ,
tôi tớ Ngài, con của nữ tỳ Ngài,
xiềng xích trói buộc con, Ngài đã tháo cởi.

(17) Con sẽ dâng lễ tế tạ ơn, và kêu cầu thánh danh ĐỨC CHÚA.

(18) Lời khấn nguyền với CHÚA, tôi xin giữ trọn,
trước toàn thể dân Người,

(19) tại khuôn viên đền CHÚA, giữa lòng ngươi, hỡi Giê-ru-sa-lem!
Ha-lê-lui-a.

Thánh Vịnh 117 (116):

Kêu gọi mọi người ca tụng Chúa

(1) Muôn nước hỡi, nào ca ngợi CHÚA,
ngàn dân ơi, hãy chúc tụng Người!

(2) Vì tình Chúa thương ta thật là mãnh liệt,
lòng thành tín của Người bền vững muôn năm. Ha-lê-lui-a.

Thánh Vịnh 118 (117):

Tạ ơn sau cuộc chiến thắng

(1) Hãy tạ ơn CHÚA vì Chúa nhân từ,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.

(2) Ít-ra-en hãy nói lên rằng:
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.

(3) Nhà A-ha-ron hãy nói lên rằng:
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.

(4) Ai kính sợ CHÚA hãy nói lên rằng:
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.

(5) Giữa cảnh gian truân, tôi đã kêu cầu CHÚA,
CHÚA đáp lời và giải thoát tôi.

MỤC LỤC

(6) Có CHÚA ở cùng tôi, tôi chẳng sợ gì,
hỏi người đời làm chi tôi được?

(7) Có CHÚA ở cùng tôi mà bênh đỡ,
tôi dám nghênh lũ địch thù tôi.

(8) Ẩn thân bên cạnh CHÚA TRỜI,
thì hơn tin cậy ở người trần gian.

(9) Cậy vào thần thế vua quan,
chẳng bằng ẩn náu ở bên CHÚA TRỜI.

(10) Chư dân xúm lại bủa vây tôi,
nhờ danh CHÚA, tôi đã trừ diệt chúng.

(11) Chúng bủa vây tôi, trùng điệp tư bề,
nhờ danh CHÚA, tôi đã trừ diệt chúng.

(12) Chúng bủa vây tôi như thể bầy ong,
chúng như lửa bụi gai cháy bừng bừng,
nhờ danh CHÚA, tôi đã diệt trừ chúng.

(13) Chúng xô đẩy tôi, xô cho ngã,
nhưng CHÚA đã phù trợ thân này.

(14) CHÚA là sức mạnh tôi, là Đấng tôi ca ngợi,
chính Người cứu độ tôi.

(15) Kìa nghe tiếng reo mừng chiến thắng
trong doanh trại chính nhân:

(16) "Tay hữu CHÚA đã ra oai thần lực, tay hữu CHÚA giơ cao,
tay hữu CHÚA đã ra oai thần lực."

MỤC LỤC

(17) Tôi không phải chết, nhưng tôi sẽ sống,
để loan báo những công việc CHÚA làm.

(18) Sửa phạt tôi, vâng CHÚA sửa phạt tôi,
nhưng không nỡ để tôi phải chết.

(19) Xin mở cửa công chính cho tôi
để tôi vào tạ ơn ĐỨC CHÚA.

(20) Đây là cửa dẫn vào nơi CHÚA ngự,
chỉ những người công chính mới được qua.

(21) Lạy Chúa, con xin tạ ơn Ngài
vì đã đáp lời con và thương cứu độ.

(22) Tảng đá thợ xây nhà loại bỏ
lại trở nên đá tảng góc tường.

(23) Đó chính là công trình của CHÚA,
công trình kỳ diệu trước mắt chúng ta.

(24) Đây là ngày CHÚA đã làm ra,
nào ta hãy vui mừng hoan hỷ.

(25) Lạy CHÚA, xin ban ơn cứu độ,
Lạy CHÚA, xin thương giúp thành công.

(26) Nguyện xin Chúa tuôn đổ phúc lành
cho người tiến vào đây nhân danh CHÚA.
Từ nhà CHÚA, chúng tôi chúc lành cho anh em.

(27) ĐỨC CHÚA là Thượng Đế, Người giãi sáng trên ta.
Tay cầm lá, hãy sắp thành đám rước đến bên cạnh bàn thờ.

MỤC LỤC

(28) Lạy Chúa, chính Ngài là Thiên Chúa của con,
xin dâng Ngài muôn câu cảm tạ;
lạy Thiên Chúa con thờ, xin dâng Ngài vạn tiếng tôn vinh.

(29) Hãy tạ ơn CHÚA vì Chúa nhân từ,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.

Thánh Vịnh 119 (118):
Ca ngợi Lề Luật

A-lép

(1) Hạnh phúc thay ai sống đời hoàn thiện,
biết noi theo luật pháp CHÚA TRỜI.

(2) Hạnh phúc thay kẻ tuân hành ý Chúa,
hết lòng hết dạ kiếm tìm Người.

(3) Họ không làm điều ác, nhưng cứ đường lối Chúa mà đi.

(4) Vâng lạy Chúa, Ngài đã ban huấn lệnh,
truyền chúng con vâng giữ vẹn toàn.

(5) Ước mong sao con hằng vững bước
theo thánh chỉ Ngài ban.

(6) Để con không xấu hổ
khi nhìn lại các mệnh lệnh của Ngài.

(7) Con thành tâm dâng lời cảm tạ
vì được biết những quyết định công minh.

(8) Thánh chỉ Ngài, con xin tuân giữ,
xin Ngài đừng nỡ bỏ rơi con.

Bết

MỤC LỤC

(9) Làm thế nào giữ được tuổi xuân trong trắng?
Thưa phải tuân theo lời Chúa dạy.

(10) Lạy Chúa, con hết dạ kiếm tìm Ngài,
xin chớ để con làm sai mệnh lệnh Chúa.

(11) Lời Chúa hứa, lòng con ấp ủ,
để chẳng bao giờ bội nghĩa bất trung.

(12) Lạy CHÚA, con dâng lời ca tụng,
thánh chỉ Ngài, xin dạy cho con.

(13) Môi con hằng nhẩm đi nhắc lại,
các quyết định miệng Ngài phán ra.

(14) Tuân theo thánh ý Ngài, con vui sướng
hơn là được tiền rừng bạc bể.

(15) Con sẽ gẫm suy huấn lệnh Chúa truyền,
đưa mắt nhìn theo đường lối Chúa.

(16) Con vui thú với thánh chỉ Ngài
chẳng quên lời Ngài phán.

Ghi-men

(17) Xin tỏ lòng nhân hậu cùng tôi tớ Chúa đây
để con được sống và tuân giữ lời Ngài.

(18) Xin mở mắt cho con nhìn thấy
luật pháp Ngài kỳ diệu biết bao.

(19) Ở trên đời, con là thân lữ khách,
mệnh lệnh Ngài, xin đừng nỡ giấu con.

MỤC LỤC

(20) Hồn con những khát khao mòn mỏi,
hằng chờ mong quyết định của Ngài.

(21) Chúa ngăm đe bọn người ngạo mạn,
khốn cho kẻ làm sai mệnh lệnh Ngài!

(22) Xin đừng để con phải nhuốc nha tủi hổ,
vì thánh ý Ngài, con vẫn tuân theo.

(23) Mặc quan quyền họp nhau mưu hại,
tôi tớ Ngài đây cứ gẫm suy thánh chỉ.

(24) Vâng, thánh ý Ngài làm con vui sướng thoả thuê,
chỉ bảo con như những người cố vấn.

Đa-lét

(25) Tấm thân này bị nhận xuống bùn đen,
theo lời Ngài, xin cho con được sống.

(26) Con kể lể đường đời, Chúa đáp lại,
xin dạy cho con biết thánh chỉ Ngài.

(27) Đường lối huấn lệnh Ngài, xin cho con hiểu rõ,
để con suy gẫm những kỳ công của Ngài.

(28) Con đã phải buồn sầu ứa lệ,
như lời Ngài phán, xin đỡ con lên.

(29) Xin giúp con tránh đường xảo trá
và thương ban cho con luật pháp Ngài.

(30) Đường chân lý, này con đã chọn,
quyết định của Ngài, con khao khát đợi trông.

MỤC LỤC

(31) Con thiết tha với thánh ý Ngài, lạy CHÚA,
xin đừng để con phải nhục nhã ê chề.

(32) Được Chúa thương mở lòng mở trí,
con chạy theo đường mệnh lệnh của Ngài.

Hê

(33) Lạy CHÚA, xin dạy con đường lối thánh chỉ,
con nguyện đi theo mãi đến cùng.

(34) Xin cho con được trí thông minh
để vâng theo luật Ngài và hết lòng tuân giữ.

(35) Trên đường mệnh lệnh Chúa, xin dẫn con đi,
vì con ưa thích đường lối đó.

(36) Xin hướng lòng con nghiêng về thánh ý,
không ngả theo lợi lộc tiền tài.

(37) Xin giữ mắt này khỏi nhìn theo những gì hư ảo,
và cho con được sống nhờ đường lối của Ngài.

(38) Xin thực hiện cho tôi tớ Ngài đây lời đã hứa,
để người người kính sợ Thánh Danh.

(39) Xin giữ con khỏi nỗi nhục nhằn con vẫn sợ,
vì quyết định của Ngài tốt đẹp dường bao!

(40) Con khát khao huấn lệnh của Ngài,
vì Ngài công chính, xin cho con được sống.

Vau

MỤC LỤC

(41) Lạy CHÚA, xin cho con được hưởng tình thương Chúa,
và ơn cứu độ, theo lời hứa của Ngài.

(42) Con sẽ đối đáp với người lăng nhục,
vì con tin cậy ở lời Ngài.

(43) Xin đừng cất khỏi miệng con lời chân lý,
vì quyết định của Ngài, con vẫn cậy trông.

(44) Luật pháp Ngài, con nguyện hằng tuân giữ
tới muôn thuở muôn đời.

(45) Con thảnh thơi tiến bước,
vì huấn lệnh của Ngài, con mải miết dõi theo.

(46) Trước mặt vua quan, con giãi bày thánh ý,
lòng không chút hổ ngươi.

(47) Con vui thú với mệnh lệnh của Ngài
và hết lòng yêu mến.

(48) Mệnh lệnh Ngài, con giơ tay đón nhận,
thánh chỉ Ngài, con sẽ gẫm suy.

Da-in

(49) Xin Chúa nhớ lại lời phán cùng tôi tớ,
lời ban niềm hy vọng cho con.

(50) Lời hứa của Ngài làm cho con được sống,
đó là điều an ủi con trong cảnh khốn cùng.

(51) Phường kiêu ngạo nặng lời chế diễu,
nhưng luật Ngài, con chẳng lìa xa.

MỤC LỤC

(52) Lạy CHÚA, con nhớ lại quyết định xưa của Ngài,
và lòng đầy an ủi.

(53) Con nổi giận với bọn ác nhân,
vì chúng đã bỏ quên luật Chúa.

(54) Thánh chỉ Ngài là khúc nhạc của con,
giữa cảnh đời tha hương lữ thứ.

(55) Suốt đêm trường, con nhắc nhở Thánh Danh,
và lạy CHÚA, con sẽ tuân thủ luật Ngài.

(56) Huấn lệnh Chúa truyền, con lo vâng giữ,
đó chính là nhiệm vụ của con.

Khết

(57) Lạy CHÚA, con đã nói:
phần của con là tuân giữ lời Ngài.

(58) Con hết lòng xin Chúa bao dung,
xót phận con như lời Ngài đã hứa.

(59) Con xét lại đường lối con đi,
và quay gót trở về cùng thánh ý.

(60) Con mau lẹ chứ không trì hoãn
tuân theo mệnh lệnh Ngài.

(61) Con bị lưới ác nhân vây bủa,
Nhưng luật Ngài, con vẫn không quên.

(62) Nửa đêm con thức dậy tạ ơn Chúa,
vì quyết định của Ngài thật công minh.

MỤC LỤC

(63) Con làm bạn với mọi người kính sợ Chúa
và những ai tuân giữ huấn lệnh Ngài.

(64) Lạy CHÚA, trái đất tràn đầy tình thương Chúa,
thánh chỉ Ngài, xin dạy cho con.

Tết

(65) Lạy CHÚA, Chúa hậu đãi tôi tớ Ngài đây,
như lời Ngài đã phán.

(66) Xin dạy con hiểu cho tường, xét cho đúng,
vì con vẫn tin vào mệnh lệnh Ngài.

(67) Con lầm lạc khi chưa bị khổ,
nhưng giờ đây chú tâm đến lời hứa của Ngài.

(68) Chúa nhân hậu, hay làm ơn làm phúc,
thánh chỉ Ngài, xin dạy cho con.

(69) Nhằm hại con, bọn kiêu căng đặt điều bôi nhọ,
nhưng huấn lệnh Ngài ban, con vâng giữ hết lòng.

(70) Như đầy ứ mỡ, lòng chúng ra ngu muội,
phần con vẫn vui thú với luật Ngài.

(71) Đau khổ quả là điều hữu ích,
để giúp con học biết thánh chỉ Ngài.

(72) Con coi trọng luật Chúa truyền ban
hơn vàng muôn bạc triệu.

Giốt

MỤC LỤC

(73) Tay Chúa đã nắn con nên hình nên dạng,
xin mở trí cho con học biết mệnh lệnh Ngài.

(74) Kẻ kính sợ Ngài thấy con mà hoan hỷ,
vì con trông cậy ở lời Ngài.

(75) Lạy CHÚA, con biết: quyết định của Ngài thật công minh,
Ngài làm con khổ nhục cũng là đúng lý.

(76) Xin Chúa lấy tình thương mà an ủi,
theo lời đã hứa với tôi tớ Ngài đây.

(77) Xin chạnh lòng thương cho con được sống,
vì luật Ngài làm con vui sướng thoả thuê.

(78) Nhục cho bọn kiêu kỳ hành hạ con vô cớ,
phần con vẫn gẫm suy huấn lệnh Ngài.

(79) Kẻ kính sợ Ngài, kẻ am tường thánh ý,
mong sao họ quay về với con.

(80) Xin cho con hết lòng tuân theo thánh chỉ,
để con khỏi nhục nhã ê chề.

Cáp

(81) Hồn tiêu hao đợi trông Ngài cứu độ,
con vẫn trông cậy ở lời Ngài.

(82) Mòn đôi mắt bởi mong điều Chúa hứa,
con tự nhủ: đến bao giờ Ngài mới ủi an?

(83) Dù có như bầu da gác bếp,
con cũng chẳng quên thánh chỉ Ngài.

MỤC LỤC

(84) Tôi tớ Ngài đây còn sống được bao lăm?
Kẻ ngược đãi con, khi nào Ngài mới xử?

(85) Phường kiêu ngạo đào hố để hại con,
chẳng kể gì luật Chúa.

(86) Mệnh lệnh Chúa thảy đều chân thật,
con bị ngược đãi vô cớ, xin cứu giúp con cùng!

(87) Một chút nữa là chúng diệt con trên đất này,
nhưng con chẳng bỏ huấn lệnh Ngài ban.

(88) Xin lấy lòng nhân hậu mà cho con được sống,
thánh ý của Ngài, con sẽ tuân theo.

La-mét

(89) Muôn lạy CHÚA, lời Ngài bền vững
đến ngàn đời, trên cõi trời cao.

(90) Lòng thành tín Chúa trải bao thế hệ,
Ngài củng cố địa cầu, địa cầu tồn tại mãi.

(91) Theo quyết định Chúa, mọi loài tồn tại mãi đến nay,
vì muôn sự đều phục vụ Chúa.

(92) Nếu luật Ngài chẳng làm con vui thoả,
gặp cơn khổ nhục, con đã tiêu vong.

(93) Con nguyện chẳng hề quên huấn lệnh Ngài,
vì nhờ đó, Ngài đã cho con được sống.

(94) Con thuộc về Chúa, xin Ngài cứu độ,
bởi con tìm kiếm huấn lệnh Ngài.

MỤC LỤC

(95) Bọn gian ác rình hãm hại con,
thánh ý Ngài, con chú tâm suy gẫm.

(96) Mọi sự toàn hảo, con thấy đều hữu hạn,
nhưng mệnh lệnh Ngài trải rộng vô biên.

Mêm

(97) Luật pháp Ngài, lạy Chúa, con yêu chuộng dường bao,
suốt ngày cứ suy đi gẫm lại!

(98) Mệnh lệnh Chúa làm con khôn hơn địch thủ,
vì con hằng ấp ủ mệnh lệnh đó trong lòng.

(99) Con được thông suốt hơn cả thầy dạy,
vì con thường gẫm suy thánh ý;

(100) am hiểu hơn các bậc lão thành,
bởi huấn lệnh Ngài, con đã tuân theo.

(101) Mọi nẻo đường tà, chân con chẳng bước,
cốt làm sao giữ được lời Ngài.

(102) Con chẳng lìa xa điều Ngài quyết định,
bởi chính Ngài chỉ giáo cho con.

(103) Con cảm thấy lời Ngài đã hứa
ngọt ngào hơn mật ong trong miệng.

(104) Con thành người sáng suốt nhờ huấn lệnh Ngài ban,
nên con ghét mọi đường nẻo gian tà.

Nun

MỤC LỤC

(105) Lời Chúa là ngọn đèn soi cho con bước,
là ánh sáng chỉ đường con đi.

(106) Con đã thề và con xin cam kết
giữ quyết định công minh của Ngài.

(107) Lạy CHÚA, thân con bị muôn phần khổ nhục,
theo lời Ngài, xin cho con được sống.

(108) Lạy CHÚA, xin khứng nhận lời tán tạ con dâng
và dạy con biết những quyết định của Ngài.

(109) Mạng sống này luôn lâm vòng nguy hiểm,
song luật Ngài, con vẫn không quên.

(110) Nhằm hại con, bọn ác nhân gài bẫy,
nhưng con chẳng lạc xa huấn lệnh Ngài.

(111) Thánh ý Ngài là gia nghiệp con mãi mãi,
vì đó là hoan lạc của lòng con.

(112) Con hướng lòng quyết thực thi thánh chỉ,
mãi mãi cho đến cùng.

Xa-méc

(113) Kẻ hai lòng, con chê con ghét,
nhưng luật Ngài, con chuộng con yêu.

(114) Chúa là nơi con ẩn náu, là thuẫn đỡ,
con vẫn trông cậy ở lời Ngài.

(115) Đi cho rảnh mắt ta, hỡi phường tác hại,
để ta còn tuân giữ mệnh lệnh Chúa ta.

MỤC LỤC

(116) Theo lời Chúa hứa, xin cho con được sống,
đừng để con thất vọng ê chề.

(117) Xin phù trợ để con được cứu,
và con sẽ luôn luôn nhìn ngắm thánh chỉ Ngài.

(118) Những ai xa lìa thánh chỉ, Chúa đều khinh,
vì mánh lới họ là trò gạt gẫm.

(119) Mọi ác nhân trên đời, Chúa coi như rỉ sắt,
nên con đã mến yêu thánh ý Ngài.

(120) Kinh hãi Chúa, con rùng mình sởn ốc,
quyết định Ngài làm cho con những sợ cùng lo.

A-in

(121) Con đã làm điều chính trực công minh,
xin đừng bỏ mặc con cho bọn người ức hiếp.

(122) Hạnh phúc tôi tớ Ngài đây, xin bảo đảm,
để phường kiêu ngạo đừng ức hiếp thân này.

(123) Con mỏi mắt trông ơn Ngài cứu độ,
trông lời hứa công chính của Ngài.

(124) Với tôi tớ này, xin lấy tình thương mà đối xử,
thánh chỉ Ngài, xin dạy cho con.

(125) Con là tôi tớ Ngài, xin ban trí thông minh,
để con được am tường thánh ý.

(126) Đã đến thời CHÚA ra tay hành động,
vì người ta vi phạm luật Ngài.

MỤC LỤC

(127) Vì thế, mệnh lệnh Ngài, con yêu quý,
quý hơn vàng, hơn cả vàng y.

(128) Vì thế, theo mọi huấn lệnh Ngài, con thẳng bước,
lòng ghét mọi đường nẻo gian tà.

Pê

(129) Thánh ý Chúa kỳ diệu lắm thay,
nên hồn con tuân giữ.

(130) Giải thích lời Ngài là đem lại ánh sáng
cho kẻ đơn sơ thông hiểu am tường.

(131) Con há miệng và con hớp lấy,
vì khát khao mệnh lệnh của Ngài.

(132) Xin đoái nhìn con và động lòng trắc ẩn,
như đã quyết định cho người mến Thánh Danh.

(133) Theo lời hứa của Ngài, xin cho con vững bước,
chớ để sự gian tà chế ngự được con;

(134) cứu con khỏi ác nhân hà hiếp,
con sẽ tuân theo huấn lệnh của Ngài.

(135) Xin toả ánh tôn nhan rạng ngời trên tôi tớ Chúa,
thánh chỉ Ngài, xin dạy bề tôi.

(136) Mắt này suối lệ tuôn rơi,
bởi chưng luật Chúa người đời chẳng tuân.

Xa-đê

MỤC LỤC

(137) Lạy CHÚA, Ngài quả là chính trực,
quyết định của Ngài thật công minh.

(138) Ngài đem thánh ý ban hành,
thảy đều một mực chí thành chí công.

(139) Lửa nhiệt thành làm con héo hắt,
bởi kẻ thù con đã quên lời Ngài.

(140) Lời hứa của Ngài được hoàn toàn chứng nghiệm,
nên tôi tớ Ngài yêu chuộng thiết tha.

(141) Dầu hèn mọn và bị người khinh dễ
huấn lệnh Ngài, con cũng chẳng quên.

(142) Công lý của Chúa: công lý trường tồn,
luật Chúa truyền ban quả là chân lý.

(143) Khốn khổ ngặt nghèo tuy ập xuống thân con,
mệnh lệnh Ngài vẫn làm con vui thoả.

(144) Thánh ý Ngài mãi mãi công minh,
xin cho hiểu ngọn nguồn, để con được sống.

Cốp

(145) Con kêu van hết lòng, lạy CHÚA, xin đáp lại,
thánh chỉ Ngài, con sẽ vâng theo.

(146) Con kêu lên Chúa, xin Ngài cứu chữa,
để con tuân giữ thánh ý Ngài.

(147) Hừng đông chưa xuất hiện, con đã kêu xin,
con hằng cậy trông ở lời Chúa.

MỤC LỤC

(148) Canh khuya chưa tàn, này mắt con đã mở,
để suy niệm lời hứa của Ngài.

(149) Xin nghe tiếng con, lạy CHÚA, bởi vì Ngài nhân hậu,
theo quyết định của Ngài, xin cho con được sống.

(150) Bọn bất lương sống xa luật Ngài
đã đến gần con mà bách hại.

(151) Nhưng lạy CHÚA, Chúa ở gần bên con,
mệnh lệnh Chúa đều là chân lý.

(152) Về thánh ý, từ lâu con đã hiểu:
Ngài đã thiết lập đến muôn đời.

Rết

(153) Con khổ cực, xin Chúa đoái nhìn và giải thoát,
vì con chẳng quên luật pháp Ngài.

(154) Xin biện hộ và cứu chuộc con,
theo lời hứa của Ngài, xin cho con được sống.

(155) Ơn cứu độ ở xa kẻ dữ,
bởi chúng không tìm kiếm thánh chỉ Ngài.

(156) Lạy CHÚA, lòng thương xót của Ngài thật bao la,
theo quyết định của Ngài, xin cho con được sống.

(157) Những kẻ bắt bớ hành hạ con thật là nhiều,
nhưng thánh ý Ngài, con chẳng lìa xa.

(158) Con nhìn quân phản phúc mà ghê tởm,
lời hứa của Ngài, chúng chẳng quan tâm.

MỤC LỤC

(159) Chúa thấy cho: lòng con mộ mến huấn lệnh Ngài,
lạy CHÚA, vì Ngài nhân hậu, xin cho con được sống.

(160) Căn nguyên lời Ngài là chân lý,
mọi quyết định công minh của Ngài tồn tại muôn năm.

Sin

(161) Quan quyền bách hại con vô cớ,
nhưng lòng này sợ lời Chúa mà thôi.

(162) Con mừng vui vì lời hứa của Ngài,
như kẻ thâu được nhiều chiến lợi phẩm.

(163) Điều giả dối, con chê con ghét,
luật pháp Ngài, những mến cùng yêu.

(164) Con ca tụng Chúa mỗi ngày bảy lượt,
vì những quyết định công minh của Ngài.

(165) Kẻ yêu luật Chúa hưởng an bình thư thái,
chẳng còn lo gặp chướng ngại nào.

(166) Lạy CHÚA, con đợi trông ơn Ngài cứu độ,
mệnh lệnh Ngài, con vẫn thực thi,

(167) Thánh ý Chúa, trọn bề tuân giữ,
hồn mến yêu hâm mộ chẳng rời.

(168) Đường con Chúa rõ mười mươi,
huấn lệnh, thánh ý, con thời vâng theo.

Tau

MỤC LỤC

(169) Tiếng con kêu, nguyện thấu tới Ngài, lạy CHÚA,
theo lời Ngài, xin mở trí cho con.

(170) Ước chi lời cầu khẩn của con vọng tới Ngài,
xin giải thoát cho, như lời Ngài đã hứa.

(171) Môi này nguyện trào dâng câu tán tụng,
vì Ngài dạy thánh chỉ cho con.

(172) Lời hứa của Ngài, miệng con xin mừng hát,
mệnh lệnh của Ngài thảy đều công minh.

(173) Cầu mong Ngài ra tay phù trợ,
vì con đã chọn theo huấn lệnh Ngài.

(174) Lạy CHÚA, con khát mong ơn Ngài cứu độ,
luật Ngài làm con vui sướng thoả thuê.

(175) Ước gì con sống để dâng Ngài lời ca tụng,
cầu mong quyết định của Ngài phù hộ con.

(176) Con phiêu bạt tựa hồ chiên lạc lối,
xin kiếm tìm tôi tớ Ngài đây,
vì con chẳng quên mệnh lệnh của Ngài.

Thánh Vịnh 120 (119):
Ước mong được sống bình an

(1) Ca khúc lên Đền.

Lúc ngặt nghèo, tôi kêu lên cùng CHÚA,
Chúa đã thương đáp lời.

(2) Lạy CHÚA, xin Ngài cứu mạng con
khỏi môi miệng điêu ngoa, tấc lưỡi phỉnh phờ.

MỤC LỤC

(3) Lưỡi phỉnh phờ kia hỡi!
Chúa sẽ giáng gì xuống ngươi đây,
và còn thêm chi nữa?

(4) Giáng toàn mũi tên nhọn của người chiến binh,
thêm những hòn than đước đỏ hồng!

(5) Thật bất hạnh cho tôi
phải trú ngụ trong miền rợ Me-séc,
phải sống cùng dân du mục Kê-đa.

(6) Tấm thân này trải bao năm tháng

(7) sống cùng những kẻ ghét hoà bình.
Tôi vốn chuộng hoà bình.
Nhưng hễ tôi nói tới, thì phe họ lại muốn chiến tranh.

Thánh Vịnh 121 (120):
ĐỨC CHÚA là Đấng bảo vệ Dân

(1) Ca khúc lên Đền.

Tôi ngước mắt nhìn lên rặng núi,
ơn phù hộ tôi đến tự nơi nao?

(2) Ơn phù hộ tôi đến từ ĐỨC CHÚA
là Đấng dựng nên cả đất trời.

(3) Xin Đấng gìn giữ bạn đừng để bạn lỡ chân trật bước,
xin Người chớ ngủ quên.

(4) Đấng gìn giữ Ít-ra-en,
lẽ nào chợp mắt ngủ quên cho đành!

MỤC LỤC

(5) Chính CHÚA là Đấng canh giữ bạn,
chính CHÚA là Đấng vẫn chở che,
Người luôn luôn ở gần kề.

(6) Ngày sáu khắc, vầng ô không tác hoạ,
đêm năm canh, vành nguyệt chẳng hại chi.

(7) CHÚA giữ gìn bạn khỏi mọi điều bất hạnh,
giữ gìn cho sinh mệnh an toàn.

(8) CHÚA giữ gìn bạn lúc ra vào lui tới,
từ giờ đây cho đến mãi muôn đời.

Thánh Vịnh 122 (121):
Thành Thánh Giê-ru-sa-lem

(1) Ca khúc lên Đền. Của vua Đa-vít.

Vui dường nào khi thiên hạ bảo tôi:
"Ta cùng trẩy lên đền thánh CHÚA!"
Và giờ đây, Giê-ru-sa-lem hỡi,

(2) cửa nội thành, ta đã dừng chân.

(3) Giê-ru-sa-lem khác nào đô thị
được xây nên một khối vẹn toàn.

(4) Từng chi tộc, chi tộc của CHÚA,
trẩy hội lên đền ở nơi đây,
để danh CHÚA, họ cùng xưng tụng,
như lệnh đã truyền cho Ít-ra-en.

(5) Cũng nơi đó, đặt ngai xét xử,
ngai vàng của vương triều Đa-vít.

(6) Hãy nguyện chúc Giê-ru-sa-lem được thái bình,
rằng: "Chúc thân hữu của thành luôn thịnh đạt,

(7) tường trong luỹ ngoài hằng yên ổn,
lâu đài dinh thự mãi an ninh."

(8) Nghĩ tới anh em cùng là bạn hữu,
tôi nói rằng: "Chúc thành đô an lạc."

(9) Nghĩ tới đền thánh CHÚA, Thiên Chúa chúng ta thờ,
tôi ước mong thành được hạnh phúc, hỡi thành đô.

Thánh Vịnh 123 (122):
Dân Ít-ra-en bị áp bức
đặt hy vọng nơi Thiên Chúa

(1) Ca khúc lên Đền.

Con ngước mắt hướng nhìn lên Chúa,
Đấng đang ngự trên trời.

(2) Quả thực như mắt của gia nhân hướng nhìn tay ông chủ,
như mắt của nữ tỳ hướng nhìn tay bà chủ,
mắt chúng ta cũng hướng nhìn lên CHÚA
là Thiên Chúa chúng ta,
tới khi Người xót thương chút phận.

(3) Dủ lòng thương, lạy CHÚA, xin dủ lòng thương,
bởi chúng con bị khinh miệt ê chề;

(4) hồn thật quá ê chề vì hứng chịu
lời nhạo báng của phường tự mãn,
giọng khinh người của bọn kiêu căng.

MỤC LỤC

Thánh Vịnh 124 (123):
Ít-ra-en được phù hộ
khi kêu cầu danh ĐỨC CHÚA

(1) Ca khúc lên Đền. Của vua Đa-vít.

Nếu mà CHÚA chẳng đỡ bênh ta,
nhà Ít-ra-en hãy nói lên rằng:

(2) Nếu mà CHÚA chẳng đỡ bênh ta,
khi thiên hạ nhằm ta xông tới,

(3) hẳn là họ đã nuốt sống ta rồi,
lúc đùng đùng giận ta như vậy;

(4) hẳn là nước đã cuốn ta đi,
dòng thác lũ dâng lên ngập đầu ngập cổ;

(5) hẳn là nước cuồn cuộn đã dâng lên, ngập cổ ngập đầu.

(6) Xin chúc tụng ĐỨC CHÚA
đã không bỏ mặc ta làm mồi ngon cho nanh vuốt họ.

(7) Hồn ta tựa cánh chim thoát lưới người đánh bẫy;
lưới giăng đã đứt rồi, thế là ta thoát nạn.

(8) Ta được phù hộ là nhờ danh thánh CHÚA,
Đấng đã dựng nên cả đất trời.

Thánh Vịnh 125 (124):
ĐỨC CHÚA che chở Dân Người

(1) Ca khúc lên Đền.

MỤC LỤC

Ai tin tưởng vào CHÚA, khác nào núi Xi-on
chẳng bao giờ lay chuyển, muôn thuở vẫn trường tồn.

(2)Như núi đồi bao bọc thành Giê-ru-sa-lem,
CHÚA bao bọc dân Người bây giờ và mãi mãi.

(3) Chúa sẽ không cho vương trượng ác nhân
đè nặng trên phần đất người lành,
kẻo người lành tra tay làm điều ác.

(4) Lạy CHÚA, xin đối xử nhân hậu với người nhân hậu
và những ai lòng dạ thẳng ngay.

(5) Nhưng kẻ ngả theo đường tà vạy,
xin CHÚA đuổi đi cùng bọn làm điều ác.
Nguyện chúc Ít-ra-en được thái bình.

Thánh Vịnh 126 (125):
Niềm vui và hy vọng đặt nơi Chúa

(1) Ca khúc lên Đền.

Khi CHÚA dẫn tù nhân Xi-on trở về,
ta tưởng mình như giữa giấc mơ.

(2) Vang vang ngoài miệng câu cười nói,
rộn rã trên môi khúc nhạc mừng.
Bấy giờ trong dân ngoại, người ta bàn tán:
"Việc CHÚA làm cho họ, vĩ đại thay!"

(3) Việc CHÚA làm cho ta, ôi vĩ đại!
ta thấy mình chan chứa một niềm vui.

(4) Lạy CHÚA, xin dẫn tù nhân chúng con về,
như mưa dẫn nước về suối cạn miền Nam.

MỤC LỤC

(5) Ai nghẹn ngào ra đi gieo giống,
mùa gặt mai sau khấp khởi mừng.

(6) Họ ra đi, đi mà nức nở, mang hạt giống vãi gieo;
lúc trở về, về reo hớn hở, vai nặng gánh lúa vàng.

Thánh Vịnh 127 (126):
Vất vả uổng công
nếu không có Chúa giúp

(1) Ca khúc lên Đền. Của vua Sa-lô-môn.

Ví như CHÚA chẳng xây nhà,
thợ nề vất vả cũng là uổng công.
Thành kia mà CHÚA không phòng giữ,
uổng công người trấn thủ canh đêm.

(2) Bạn có thức khuya hay dậy sớm,
khó nhọc làm ăn cũng hoài công.
Còn kẻ được Chúa thương dầu có ngủ,
Người vẫn ban cho đủ tiêu dùng.

(3) Này con cái là hồng ân của CHÚA,
con mình sinh hạ là phần thưởng Chúa ban.

(4) Bầy con sinh hạ thời son trẻ
tựa nắm tên người dũng sĩ cầm tay.

(5) Hạnh phúc thay người nào
đeo ống đầy loại tên như thế!
Họ sẽ không nhục nhã
khi phải đến cửa công
tranh tụng với địch thù.

MỤC LỤC

Thánh Vịnh 128 (127):
Hạnh phúc thay kẻ kính sợ Chúa

(1) Ca khúc lên Đền.

Hạnh phúc thay bạn nào kính sợ CHÚA,
ăn ở theo đường lối của Người.

(2) Công khó tay bạn làm, bạn được an hưởng,
bạn quả là lắm phúc nhiều may.

(3) Hiền thê bạn trong cửa trong nhà
khác nào cây nho đầy hoa trái;
và bầy con tựa những cây ô-liu mơn mởn,
xúm xít tại bàn ăn.

(4) Đó chính là phúc lộc CHÚA dành cho kẻ kính sợ Người.

(5) Xin CHÚA từ Xi-on xuống cho bạn muôn vàn ơn phúc.
Ước chi trong suốt cả cuộc đời
bạn được thấy Giê-ru-sa-lem phồn thịnh,

(6) được sống lâu bên đàn con cháu.
Nguyện chúc Ít-ra-en vui hưởng thái bình.

Thánh Vịnh 129 (128):
Bị hà hiếp
dân Chúa vẫn một niềm tin tưởng

(1) Ca khúc lên Đền.

Từ lúc tôi còn trẻ, chúng hà hiếp tôi nhiều,
Ít-ra-en hãy nói lên điều đó.

MỤC LỤC

(2) Từ lúc tôi còn trẻ, chúng hà hiếp tôi nhiều,
nhưng đã không hề thắng được tôi.

(3) Trên lưng này, chúng cày ngang cày dọc,
đào xới lên những luống thật dài.

(4) Nhưng mà CHÚA công minh
đã chặt đứt chão thừng quân gian ác.

(5) Ước chi những kẻ thù Xi-on
đều nhục nhã tháo lui hết thảy,

(6) và nên như cỏ mọc mái nhà
chưa ai nhổ mà đã héo khô!

(7) Tay thợ gặt không lượm chi thứ đó,
cả người bó lúa cũng chẳng ôm về.

(8) Khách qua đường không ai chào hỏi chúng:
CHÚA ban phúc lành cho anh em.
Chúng tôi chúc lành cho anh em nhân danh CHÚA.

Thánh Vịnh 130 (129):
Tiếng kêu từ vực thẳm

(1) Ca khúc lên Đền.

Từ vực thẳm, con kêu lên Ngài, lạy CHÚA,

(2) muôn lạy Chúa, xin Ngài nghe tiếng con.
Dám xin Ngài lắng tai để ý
Nghe lời con tha thiết nguyện cầu.

(3) Ôi lạy CHÚA, nếu như Ngài chấp tội,
nào có ai đứng vững được chăng?

(4) Nhưng Chúa vẫn rộng lòng tha thứ
để chúng con biết kính sợ Ngài.

(5) Mong đợi CHÚA, tôi hết lòng mong đợi,
cậy trông ở lời Người.

(6) Hồn tôi trông chờ Chúa,
hơn lính canh mong đợi hừng đông.
Hơn lính canh mong đợi hừng đông,

(7) trông cậy CHÚA đi, Ít-ra-en hỡi,
bởi CHÚA luôn từ ái một niềm,
ơn cứu chuộc nơi Người chan chứa.

(8) Chính Người sẽ cứu chuộc Ít-ra-en
cho thoát khỏi tội khiên muôn vàn.

Thánh Vịnh 131 (130):
Như trẻ thơ
đặt hết niềm tin nơi Chúa

(1) Ca khúc lên Đền. Của vua Đa-vít.

Lòng con chẳng dám tự cao,
mắt con chẳng dám tự hào, CHÚA ơi!
Đường cao vọng, chẳng đời nào bước,
việc diệu kỳ vượt sức, chẳng cầu;

(2) hồn con, con vẫn trước sau
giữ cho thinh lặng, giữ sao thanh bình.
Như trẻ thơ nép mình lòng mẹ,
trong con, hồn lặng lẽ an vui.

(3) Cậy vào CHÚA, Ít-ra-en ơi,
từ nay đến mãi muôn đời muôn năm.

MỤC LỤC

Thánh Vịnh 132 (131):
Lời Chúa hứa cùng nhà Đa-vít

(1) Ca khúc lên Đền.

Lạy CHÚA, xin Ngài nhớ đến vua Đa-vít
và mọi công lao vất vả của người:

(2) chính người đã đoan thệ cùng ĐỨC CHÚA,
đã khấn hứa cùng Đấng Toàn Năng của Gia-cóp rằng:

(3) "Tôi quyết chẳng về nhà,
chẳng lên giường nằm nghỉ,

(4) chẳng bao giờ chợp mắt khép mi,

(5) khi chưa tìm được một nơi cho CHÚA ngự,
một ngôi đền cho Đấng Toàn Năng của Gia-cóp."

(6) Này đây khi ở Ép-ra-tha,
chúng tôi đã nghe nói đến hòm bia,
chúng tôi tìm thấy hòm bia đó tại cánh đồng Gia-a.

(7) Nào ta tiến vào nơi Chúa ngự,
phủ phục trước bệ rồng.

(8) Lạy CHÚA, xin đứng dậy, để cùng với hòm bia oai linh
Chúa
ngự về chốn nghỉ ngơi.

(9) Ước chi hàng tư tế của Ngài mặc lấy sự công chính,
kẻ hiếu trung với Ngài được cất tiếng hò reo.

(10) Vì vua Đa-vít, trung thần của Chúa,
xin đừng xua đuổi đấng Chúa đã xức dầu phong vương.

MỤC LỤC

(11) ĐỨC CHÚA đã thề cùng vua Đa-vít
và sẽ không thất tín bao giờ,
thề rằng: "Chính con ruột của ngươi,
Ta sẽ đặt lên thừa kế ngai vàng.

(12) Con cái ngươi mà giữ giao ước của Ta
và mệnh lệnh Ta truyền cho chúng.
thì con cái chúng đến muôn đời
cũng sẽ được lên kế vị ngươi!"

(13) Vì ĐỨC CHÚA đã chọn Xi-on,
đã thích lấy chốn này làm nơi Người ngự.

(14) Người phán: "Đây là chốn Ta nghỉ ngơi đến muôn đời,
Ta sẽ ngự nơi này, vì Ta ưa thích.

(15) Ta sẽ đổ xuống muôn hồng ân,
cho Xi-on được lương thực dồi dào,
và ban cho kẻ nghèo được no nê cơm bánh.

(16) Ta sẽ cho hàng tư tế mặc lấy ơn cứu độ
và kẻ hiếu trung sẽ vui sướng reo hò.

(17) "Nơi đây, Ta sẽ cho Đa-vít một dòng dõi hùng cường,
sẽ thắp cho người Ta đã xức dầu phong vương
một ngọn đèn luôn luôn cháy sáng.

(18) Kẻ thù vua, Ta phủ đầy nhục nhã,
còn trên đầu vua, rực rỡ ánh triều thiên."

Thánh Vịnh 133 (132):
Anh em thuận hoà thì tốt đẹp biết bao

(1) Ca khúc lên Đền. Của vua Đa-vít

MỤC LỤC

Ngọt ngào tốt đẹp lắm thay,
anh em được sống vui vầy bên nhau,

(2) như dầu quý đổ trên đầu
xuống râu xuống cổ áo chầu A-ha-ron,

(3) như sương từ đỉnh Khéc-môn
toả trên đồi núi Xi-on lan tràn,
nơi đây ân huệ CHÚA ban,
chính là sự sống chứa chan muôn đời.

Thánh Vịnh 134 (133):
Kinh đêm trong Đền Thánh

(1) Ca khúc lên Đền.

Hỡi tất cả những người tôi tớ CHÚA
ứng trực suốt đêm trong thánh điện, nào chúc tụng CHÚA đi!

(2) Hãy giơ tay hướng về cung thánh
mà dâng lên lời chúc tụng Người.

(3) Cúi xin Đấng tạo thành trời đất
xuống cho bạn muôn vàn phúc cả
từ núi thánh Xi-on.

Thánh Vịnh 135 (134):
Ca tụng Chúa đã thực hiện bao kỳ công

(1) Ha-lê-lui-a.
Nào ca tụng danh thánh CHÚA đi,
ca tụng Người, hỡi tôi tớ CHÚA

(2) đang ứng trực trong cung điện Người,
tại khuôn viên đền Thiên Chúa chúng ta!

MỤC LỤC

(3) Ca tụng CHÚA đi, vì CHÚA nhân hậu,
đàn hát mừng danh thánh, vì danh thánh ngọt ngào.

(4) Vì CHÚA đã chọn nhà Gia-cóp,
dành Ít-ra-en làm sản nghiệp riêng.

(5) Tôi quá rõ: CHÚA thật là cao cả,
Chúa chúng ta vượt trên hết chư thần.

(6) Muốn làm gì là CHÚA làm nên,
chốn trời cao cùng nơi đất thấp,
lòng biển cả và đáy vực sâu.

(7) Từ cùng tận địa cầu xa tắp,
Chúa đẩy lên từng lớp mây trời,
làm cho chớp giật mưa rơi,
mở kho thả gió khắp nơi tung hoành.

(8) Chúa sát hại các con đầu lòng Ai-cập,
của loài vật cũng như loài người.

(9) Ngay tại đất ngươi, Ai-cập hỡi,
Người giáng xuống những điềm thiêng dấu lạ,
phạt Pha-ra-ô cùng với bầy tôi.

(10) Người đập tan tành nhiều dân nước,
tiêu diệt bao lãnh chúa hùng cường:

(11) Cả Xi-khôn, vua dân tộc E-mô-ri,
lẫn vua Óc cầm quyền Ba-san nữa,
cùng mọi vương quốc miền Ca-na-an.

(12) Chúa lấy đất họ, ban làm gia sản,
gia sản cho dân Người là Ít-ra-en.

MỤC LỤC

(13) Thánh danh Ngài, lạy CHÚA, sẽ trường tồn vạn kỷ,
trải qua muôn thế hệ, thiên hạ nhắc nhở Ngài.

(14) CHÚA sẽ xét xử cho thần dân
sẽ dủ lòng thương hàng tôi tớ.

(15) Tượng thần chư dân chỉ là vàng bạc,
chỉ do tay người thế tạo thành:

(16) Có mắt có miệng, không nhìn không nói,

(17) có hai tai, mà chẳng thể nghe chi,
không chút hơi thở nơi mồm nơi miệng.

(18) Ước gì kẻ làm ra hoặc tin ở tượng thần,
cũng giống như chúng vậy!

(19) Nhà Ít-ra-en, nào chúc tụng CHÚA,
nhà A-ha-ron, chúc tụng CHÚA đi!

(20) Nhà Lê-vi, nào chúc tụng CHÚA,
ai kính sợ CHÚA, chúc tụng CHÚA đi!

(21) Từ Xi-on, xin chúc tụng CHÚA,
Đấng ngự tại thành Giê-ru-sa-lem.
Ha-lê-lui-a.

Thánh Vịnh 136 (135):
Tạ ơn Thiên Chúa

(1) Hãy tạ ơn CHÚA vì Chúa nhân từ,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.

(2) Hãy tạ ơn Thần các thần,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.

MỤC LỤC

(3) Hãy tạ ơn Chúa các chúa,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.

(4) Chỉ có Người làm nên những kỳ công vĩ đại,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương,

(5) tầng trời cao, Chúa tạo dựng tài tình,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương,

(6) trải mặt đất này trên làn nước bao la,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.

(7) Người làm ra những đèn trời to lớn
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương,

(8) cho thái dương điều khiển ban ngày,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương,

(9) đặt trăng sao hướng dẫn ban đêm,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.

(10) Người sát hại các con đầu lòng Ai-cập,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương,

(11) dang cánh tay uy quyền mạnh mẽ,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương,

(12) dẫn Ít-ra-en ra khỏi xứ này,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.

(13) Nước Biển Đỏ, Chúa phân làm hai khối,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương,

(14) đưa Ít-ra-en lối giữa băng qua,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương,

MỤC LỤC

(15) xô xuống biển Pha-ra-ô cùng binh tướng,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.

(16) Chúa dẫn đưa dân Người qua sa mạc,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương,

(17) sát hại bao lãnh chúa hùng cường,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương,

(18) tiêu diệt những quân vương hiển hách,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương,

(19) vua Xi-khôn của dân tộc E-mo-ri,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương,

(20) và vua Oác miền Ba-san nữa,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.

(21) Người chiếm đất họ, ban làm gia sản,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương,

(22) gia sản cho tôi tớ Người là Ít-ra-en,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.

(23) Chúa đã nhớ đến ta giữa cảnh nhục nhằn,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương,

(24) gỡ ta thoát khỏi tay thù địch,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.

(25) Người ban lương thực cho tất cả chúng sinh,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.

(26) Hãy tạ ơn Thiên Chúa cửu trùng,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.

MỤC LỤC

Thánh Vịnh 137 (136):
Trên bờ sông Ba-by-lon

(1) Bờ sông Ba-by-lon, ta ra ngồi nức nở mà tưởng nhớ Xi-on;

(2) trên những cành dương liễu, ta tạm gác cây đàn.

(3) Bọn lính canh đòi ta hát xướng,
lũ cướp này mời gượng vui lên:
"Hát đi, hát thử đi xem
Xi-on nhạc thánh điệu quen một bài!"

(4) Bài ca kính CHÚA TRỜI, làm sao ta hát nổi
nơi đất khách quê người?

(5) Giê-ru-sa-lem hỡi, lòng này nếu quên ngươi,
thì tay gãy đàn thành tê bại!

(6) Lưỡi xướng ca sẽ dính với hàm,
nếu ta không hoài niệm, không còn lấy Giê-ru-sa-lem
làm niềm vui tuyệt đỉnh của tâm hồn.

(7) Lạy CHÚA, xin nhớ lại ngày Giê-ru-sa-lem thất thủ,
để trừng phạt con cái Ê-đôm.
Ngày ấy chúng reo hò: "Phá nó đi, phá cho bình địa."

(8) Gái Ba-by-lon hỡi, đồ trời tru đất diệt!
Phúc thay người xử lại với mi, như mi đã xử với ta!

(9) Phúc thay người bắt những con thơ của mi
mà đem đập vào đá.

MỤC LỤC

Thánh Vịnh 138 (137):
Lời cảm tạ

(1) Của vua Đa-vít.

Lạy Chúa, con hết lòng cảm tạ,
Ngài đã nghe lời miệng con xin.
Giữa chư vị thiên thần, xin đàn ca kính Chúa,

(2) hướng về đền thánh, con phủ phục tôn thờ.
Xin cảm tạ danh Chúa,
vì Ngài vẫn thành tín yêu thương,
đã đề cao danh thánh và lời hứa của Ngài
trên tất cả mọi sự.

(3) Ngày con kêu cứu, Chúa đã thương đáp lại,
đã gia tăng nghị lực cho tâm hồn.

(4) Lạy CHÚA, mọi đế vương dưới trần đều cảm tạ
khi nghe những lời miệng Ngài phán ra.

(5) Họ sẽ ca ngợi đường lối CHÚA:
"Vinh quang CHÚA vĩ đại dường bao!"

(6) CHÚA tuy thật cao cả, nhưng vẫn nhìn đến kẻ thấp hèn;
đứa ngạo mạn ngông nghênh, từ xa Ngài đã biết.

(7) Cho dù con gặp bước ngặt nghèo,
Chúa vẫn bảo toàn mạng sống con.
Địch thù đang hầm hầm giận dữ,
Ngài ra tay chận đứng,
lấy tay uy quyền giải thoát con.

MỤC LỤC

(8) Việc CHÚA làm cho con, Ngài sẽ hoàn tất;
lạy CHÚA, muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.
Công trình do tay Ngài thực hiện, xin đừng bỏ dở dang.

Thánh Vịnh 139 (138):
ĐỨC CHÚA ở khắp mọi nơi
biết hết mọi sự

(1) Phần nhạc trưởng. Của vua Đa-vít. Thánh vịnh.

Lạy CHÚA, Ngài dò xét con và Ngài biết rõ,

(2) biết cả khi con đứng con ngồi.
Con nghĩ tưởng gì, Ngài thấu suốt từ xa,

(3) đi lại hay nghỉ ngơi, Chúa đều xem xét,
mọi nẻo đường con đi, Ngài quen thuộc cả.

(4) Miệng lưỡi con chưa thốt nên lời,
thì lạy CHÚA, Ngài đã am tường hết.

(5) Ngài bao bọc con cả sau lẫn trước,
bàn tay của Ngài, Ngài đặt lên con.

(6) Kỳ diệu thay, tri thức siêu phàm,
quá cao vời, con chẳng sao vươn tới!

(7) Đi mãi đâu cho thoát thần trí Ngài,
lẩn nơi nào cho khuất được Thánh Nhan?

(8) Con có lên trời, Chúa đang ngự đó,
nằm dưới âm ty, vẫn gặp thấy Ngài.

(9) Dù chắp cánh bay từ phía hừng đông xuất hiện,
đến ở nơi chân trời góc biển phương tây,

MỤC LỤC

(10) tại đó cũng tay Ngài đưa dẫn,
cánh tay hùng mạnh giữ lấy con.

(11) Con tự nhủ: "Ước gì bóng tối bao phủ tôi
và ánh sáng quanh tôi thành đêm tối!"

(12) Nhưng đối với Ngài, tối tăm chẳng có chi mù mịt,
và đêm đen sáng tỏ như ban ngày,
bóng tối và ánh sáng cũng như nhau.

(13) Tạng phủ con, chính Ngài đã cấu tạo,
dệt tấm hình hài trong dạ mẫu thân con.

(14) Tạ ơn Chúa đã dựng nên con cách lạ lùng,
công trình Ngài xiết bao kỳ diệu!
Hồn con đây biết rõ mười mươi.

(15) Xương cốt con, Ngài không lạ lẫm gì,
khi con được thành hình trong nơi bí ẩn,
được thêu dệt trong lòng đất thẳm sâu.

(16) Con mới là bào thai, mắt Ngài đã thấy;
mọi ngày đời được dành sẵn cho con
đều thấy ghi trong sổ sách Ngài,
trước khi ngày đầu của đời con khởi sự.

(17) Lạy Chúa, con thấy tư tưởng Ngài khó hiểu biết bao,
tính chung lại, ôi nhiều vô kể!

(18) Đếm sao nổi, vì nhiều hơn cát;
dù có đếm xong, con vẫn ở với Ngài.

(19) Lạy Chúa, ước chi Ngài tiêu diệt kẻ gian tà,
ước gì bọn khát máu đi cho khuất mắt con!

MỤC LỤC

(20) Chúng nói về Ngài với chủ tâm phỉnh gạt,
nổi dậy chống Ngài nhưng uổng công.

(21) Lạy CHÚA,
kẻ ghét Ngài, làm sao con không ghét?
Làm sao con không tởm kẻ đứng lên chống Ngài?

(22) Con ghét chúng, ghét cay ghét đắng,
chúng trở thành thù địch của chính con.

(23) Lạy Chúa, xin dò xét để biết rõ lòng con,
xin thử con cho biết những điều con cảm nghĩ.

(24) Xin Ngài xem con có lạc vào đường gian ác
thì dẫn con theo chính lộ ngàn đời.

Thánh Vịnh 140 (139):
ĐỨC CHÚA là Đấng bảo vệ người khốn khổ khó nghèo

(1) Phần nhạc trưởng. Thánh vịnh. Của vua Đa-vít.

(2) Lạy CHÚA, xin cứu con khỏi người gian ác,
giữ gìn con khỏi kẻ bạo tàn.

(3) Lòng chúng bày chước độc mưu thâm,
cả ngày chỉ biết gây xung đột.

(4) Chúng mài lưỡi nhọn như lưỡi rắn,
chứa đầy mồm nọc độc hổ mang.

(5) Lạy CHÚA, xin bảo vệ con khỏi tay người tội lỗi,
giữ gìn con khỏi kẻ bạo tàn đang tìm kế làm con ngã quỵ.

MỤC LỤC

(6) Quân kiêu hãnh ngấm ngầm đánh bẫy,
chúng bủa lưới đặt dò, bên vệ đường gài bẫy hại con.

(7) Con thưa cùng ĐỨC CHÚA: Chính Ngài là Thiên Chúa của con,
lạy CHÚA, xin lắng tai nghe tiếng con cầu khẩn.

(8) Lạy CHÚA là Chúa Tể, là sức mạnh cứu con,
là mũ chiến đội đầu trong ngày con xuất trận.

(9) Lạy CHÚA, xin đừng để ác nhân toại ý,
đừng để nó thực hiện mưu đồ.

(10) Xin đừng để bọn vây hãm con ngẩng đầu lên được;
xin cho điều độc ác miệng chúng thốt ra
bao phủ lên người chúng!

(11) Xin đổ than hồng xuống trên chúng như mưa,
xin làm cho chúng bị xô vào lửa đỏ,
sa xuống vực sâu, không tài nào trỗi dậy,

(12) cho tên xấu miệng không còn chỗ đứng trên đời,
cho kẻ bạo tàn phải tai ương dồn dập!

(13) Con biết rằng: CHÚA bênh người khốn khổ,
bảo vệ quyền lợi kẻ khó nghèo.

(14) Vâng, người công chính sẽ xưng tụng danh Chúa,
kẻ ngay lành được ở trước Thánh Nhan.

MỤC LỤC

Thánh Vịnh 141 (140):
Lời cầu
cho khỏi bị lôi kéo làm điều ác

(1) Thánh vịnh. Của vua Đa-vít.

Lạy CHÚA, con kêu lên cùng Chúa,
xin Ngài mau đến phù trợ con.
Xin lắng nghe lời con, khi con kêu lên Ngài.

(2) Ước chi lời con nguyện
như hương trầm bay toả trước Thánh Nhan,
và tay con giơ lên
được chấp nhận như của lễ ban chiều.

(3) Xin canh giữ miệng con, lạy CHÚA,
và trông chừng lưỡi con.

(4) Xin đừng để lòng con nghiêng về sự dữ,
đừng để con làm điều ác với bọn gian tà.
Yến tiệc của chúng, con chẳng thèm ăn.

(5) Người công chính cứ việc đánh con
và lấy tình thương mà sửa dạy,
nhưng dầu thơm kẻ dữ
con quyết chẳng cho xức trên đầu;
khi chúng làm điều ác, con vẫn luôn cầu nguyện.

(6) Thủ lãnh chúng giờ đây bị xô vào tảng đá,
họ đã từng hả dạ nghe tiếng con than rằng:

(7) "Xương chúng tôi nằm vung vãi trước miệng âm ty,
như thửa đất ngổn ngang vì kẻ đào người bới."

(8) Lạy CHÚA là Chúa Tể, con ngước mắt nhìn Ngài,
bên Ngài con ẩn náu, đừng để con thiệt mạng.

(9) Xin giữ con khỏi sa lưới chúng giăng,
khỏi rơi vào cặm bẫy quân làm điều ác,

(10) cho bọn ác nhân mắc bẫy chính chúng gài,
còn con đây thì được thoát khỏi.

Thánh Vịnh 142 (141):
ĐỨC CHÚA là nơi tôi trú ẩn

(1) Thi khúc. Của vua Đa-vít. Khi vua Đa-vít ở trong hang. Cầu nguyện.

(2) Tôi lớn tiếng kêu gào lên CHÚA,
tôi lớn tiếng cầu khẩn CHÚA thương,

(3) lời than vãn, xin giãi bày lên Chúa,
nỗi ngặt nghèo, kể lể trước thiên nhan.

(4) Lạy Chúa, khi hồn con tiêu hao mòn mỏi,
thì chính Chúa đã am tường mọi nẻo con đi.
Trên quãng đường con đang tiến bước,
người ta đã gài bẫy rình chờ.

(5) Xin đưa mắt nhìn sang bên hữu:
chẳng một ai thèm nhận biết con;
không chỗ nào cho con lánh nạn,
có ai buồn nghĩ tới mạng con đâu!

(6) Lạy CHÚA, con kêu gào lên CHÚA,
con thưa rằng: chính Ngài là nơi con trú ẩn,
là phần của riêng con
trong cõi đất dành cho kẻ sống.

[MỤC LỤC](#)

(7) Xin Ngài để ý nghe tiếng con kêu, vì con thật cùng khốn.
Xin cứu con khỏi những người bách hại,
bởi chúng mạnh hơn con.

(8) Xin đưa con ra khỏi chốn ngục tù,
để con cảm tạ danh thánh Chúa.
Bao kẻ lành xúm lại mừng con,
vì con đã được Ngài thi ân giáng phúc.

Thánh Vịnh 143 (142):
Lời cầu xin lúc gặp hiểm nguy

(1) Thánh vịnh. Của vua Đa-vít.

Lạy CHÚA, xin nghe lời con khẩn nguyện,
lắng nghe con nài van, bởi Ngài thành tín,
đáp lại lời con, vì Ngài công minh.

(2) xin chớ đòi tôi tớ ra xét xử, vì trước thánh nhan Ngài
chẳng có người nào là công chính.

(3) Kẻ thù bách hại con, chà đạp con dưới đất,
đẩy vào chốn tối tăm, như những người đã chết từ bao thuở.

(4) Hơi thở con chỉ còn thoi thóp,
nghe con tim giá lạnh trong mình.

(5) Nhớ ngày xưa tháng cũ, con hoài niệm mọi công trình của Chúa
và gẫm suy việc tay Chúa làm nên.

(6) Hai tay cầu Chúa giơ lên,
hồn con khát Chúa như miền đất khô.

(7) Xin mau đáp lời con, lạy CHÚA, hơi thở con nay đã hầu tàn.
Xin đừng ẩn mặt đi, kẻo con hoá ra người thiên cổ.

(8) Ngay từ buổi sớm mai,
xin cho con nghiệm thấy tình thương của Chúa,
vì con vẫn tin cậy nơi Ngài.
Xin chỉ dạy đường lối phải theo,
vì con nâng tâm hồn lên cùng Chúa.

(9) Xin cứu con thoát khỏi địch thù,
lạy CHÚA, bên Ngài con trú ẩn.

(10) Điều đẹp ý Ngài, xin dạy con thực hiện,
bởi Ngài là Thiên Chúa của con.
Xin thần khí tốt lành của Chúa
dẫn con đi trên miền đất phẳng phiu.

(11) Lạy CHÚA, vì danh dự của Ngài, xin cho con được sống.
Bởi vì Ngài công chính, xin cứu con khỏi bước ngặt nghèo.

(12) Vì Ngài vẫn một lòng thương mến,
xin tiêu diệt những kẻ thù con.
Xin làm cho thù địch con chết hết,
vì con là tôi tớ của Ngài.

Thánh Vịnh 144 (143):
Xin được chiến thắng và hưởng cảnh thịnh vượng

(1) Của vua Đa-vít.

Chúc tụng CHÚA là núi đá cho tôi nương ẩn,
là Đấng dạy tôi nên người thiện chiến,
luyện thành tay võ nghệ cao cường.

MỤC LỤC

(2) Chúa là đồng minh, là đồn luỹ che chở,
là thành trì bảo vệ, là Đấng giải thoát tôi.
Chúa là khiên mộc cho tôi ẩn núp,
Người bắt chư dân quy phục quyền tôi.

(3) Lạy CHÚA, con người có là chi, mà Chúa cần biết đến?
Phàm nhân đáng là gì, mà Chúa phải lưu tâm?

(4) Ấy con người khác chi hơi thở,
vùn vụt tuổi đời tựa bóng câu.

(5) Lạy CHÚA, xin nghiêng trời ngự xuống,
chạm núi cao cho toả khói mịt mù;

(6) xin tung chớp loà khiến địch quân tán loạn,
phóng tên bay làm chúng phải rã tan.

(7) Từ cao thẳm xin đưa tay giải thoát,
cứu con lên khỏi đáy nước mênh mông,
khỏi thế lực nước ngoài.

(8) Miệng chúng nói toàn điều xảo trá,
giơ tay thề chỉ biết thề gian!

(9) Lạy Chúa Trời, xin dâng Chúa một bài ca mới,
thập huyền cầm, con gảy đôi cung.

(10) Chính Ngài cho các vua thắng trận,
cứu mạng Đa-vít, kẻ trung thần,
khỏi lưỡi gươm ác nghiệt.

(11) Xin cứu độ và giải thoát con khỏi thế lực nước ngoài;
miệng chúng nói toàn lời xảo trá,
giơ tay thề: chỉ biết thề gian.

MỤC LỤC

(12) Mong đàn con trai ta mạnh như cây vừa lớn
đang tuổi xuân mơn mởn;
mong bầy con gái ta đẹp như hình mỹ nữ
khắc trên cột đền đài.

(13) Mong sao kho lẫm ta đầy ứ đủ mọi thứ hoa màu.
Số chiên cừu tăng lên ngàn vạn
tràn ngập khắp đồng quê.

(14) Mong sao giống bò bê mập tròn béo tốt,
không chết chóc lạc đàn;
và mong sao đầu đường cuối phố
không vẳng tiếng khóc than.

(15) Hạnh phúc thay dân nào được may mắn như vậy!
Hạnh phúc thay dân nào được CHÚA TRỜI làm Chúa!

Thánh Vịnh 145 (144):
Ca ngợi ĐỨC CHÚA là Vua

(1) Ngợi khen. Của vua Đa-vít.

A-lép

Lạy Thiên Chúa con thờ là Vua của con,
con nguyện tán dương Chúa
và chúc tụng Thánh Danh muôn thuở muôn đời.

Bết

(2) Ngày lại ngày, con xin chúc tụng Chúa
và ca ngợi Thánh Danh muôn thuở muôn đời.

Ghi-men

MỤC LỤC

(3) CHÚA thật cao cả, xứng muôn lời ca tụng.
Người cao cả khôn dò khôn thấu.

Đa-lét

(4) Đời nọ tới đời kia, thiên hạ đề cao sự nghiệp Chúa
và truyền tụng những chiến công của Ngài,

Hê

(5) tuyên bố Ngài oai phong vinh hiển,
kể lại rằng: Ngài thực hiện những kỳ công,

Vau

(6) bảo cho nhau: sức mạnh Ngài đáng sợ,
loan truyền rằng: Ngài cao cả lắm thay!

Da-in

(7) Nhắc nhở luôn: Ngài nhân ái vô cùng,
hoan hô Ngài công chính.

Khết

(8) CHÚA là Đấng từ bi nhân hậu,
Người chậm giận và giàu tình thương.

Tết

(9) CHÚA nhân ái đối với mọi người,
tỏ lòng nhân hậu với muôn loài Chúa đã dựng nên.

Giốt

MỤC LỤC

(10) Lạy CHÚA, muôn loài Chúa dựng nên phải dâng lời tán tạ,

kẻ hiếu trung phải chúc tụng Ngài,

Cáp

(11) nói lên rằng: triều đại Ngài vinh hiển,
xưng tụng Ngài là Đấng quyền năng,

La-mét

(12) để nhân loại được tường những chiến công của Chúa,
và được biết triều đại Ngài rực rỡ vinh quang.

Mêm

(13) Triều đại Ngài: thiên niên vĩnh cửu,
vương quyền Ngài vạn đại trường tồn.

Chúa thành tín trong mọi lời Chúa phán,
đầy yêu thương trong mọi việc Người làm.

Xa-méc

(14) Ai quỵ ngã, CHÚA đều nâng dậy,
kẻ bị đè nén, Người cho đứng thẳng lên.

A-in

(15) Lạy Chúa, muôn loài ngước mắt trông lên Chúa,
và chính Ngài đúng bữa cho ăn.

Pê

MỤC LỤC

(16) Khi Ngài rộng mở tay ban,
là bao sinh vật muôn vàn thoả thuê.

Xa-đê

(17) CHÚA công minh trong mọi đường lối Chúa,
đầy yêu thương trong mọi việc Người làm.

Cốp

(18) CHÚA gần gũi tất cả những ai cầu khẩn Chúa,
mọi kẻ thành tâm cầu khẩn Người.

Rết

(19) Kẻ kính sợ Người, Người cho toại nguyện,
nghe tiếng họ kêu than, và ban ơn giải cứu,

Sin

(20) CHÚA gìn giữ mọi kẻ mến yêu Người,
nhưng lại diệt trừ hết bọn ác nhân.

Tau

(21) Môi miệng tôi, hãy dâng lời ca ngợi CHÚA,
chúng sinh hết thảy, nào chúc tụng Thánh Danh
đến muôn thuở muôn đời!

Thánh Vịnh 146 (145):

Phúc thay người trông cậy Chúa

(1) Ha-lê-lui-a!
Ca tụng CHÚA đi, hồn tôi hỡi!

MỤC LỤC

(2) Suốt cuộc đời, tôi xin hát mừng CHÚA,
sống bao lâu, nguyện đàn ca kính Chúa Trời.

(3) Đừng tin tưởng nơi hàng quyền thế,
nơi người phàm chẳng cứu nổi ai.

(4) Họ tắt hơi là trở về cát bụi,
dự định bao điều: ngày ấy tiêu tan.

(5) Phúc thay người được Chúa Trời nhà Gia-cóp phù hộ
và cậy trông CHÚA, Thiên Chúa họ thờ.

(6) Người là Đấng tạo thành trời đất với biển khơi
cùng muôn loài trong đó.
Người là Đấng giữ lòng trung tín mãi muôn đời,

(7) xử công minh cho người bị áp bức,
ban lương thực cho kẻ đói ăn.
CHÚA giải phóng những ai tù tội,

(8) CHÚA mở mắt cho kẻ mù loà.
CHÚA cho kẻ bị dìm xuống đứng thẳng lên,
CHÚA yêu chuộng những người công chính.

(9) CHÚA phù trợ những khách ngoại kiều,
Người nâng đỡ cô nhi quả phụ,
nhưng phá vỡ mưu đồ bọn ác nhân.

(10) CHÚA nắm giữ vương quyền muôn muôn thuở,
Xi-on hỡi, Chúa Trời ngươi hiển trị ngàn đời.

MỤC LỤC

Thánh Vịnh 147 (146):
Ca tụng ĐỨC CHÚA là Đấng Toàn Năng

(1) Ha-lê-lui-a!
Hãy ca tụng CHÚA đi!
Đàn hát mừng Thiên Chúa chúng ta, thú vị dường nào!
Được tán tụng Người, thoả tình biết mấy!

(2) CHÚA là Đấng xây dựng lại Giê-ru-sa-lem,
quy tụ dân Ít-ra-en tản lạc về.

(3) Người chữa trị bao cõi lòng tan vỡ,
những vết thương, băng bó cho lành.

(4) Người ấn định con số các vì sao,
và đặt tên cho từng ngôi một.

(5) Chúa chúng ta thật là cao cả,
uy lực vô biên, trí tuệ khôn lường!

(6) Kẻ thấp hèn, CHÚA nâng đỡ dậy,
bọn gian ác, Người hạ xuống đất đen.

(7) Hãy dâng CHÚA bài ca cảm tạ,
gảy khúc hạc cầm mừng Thiên Chúa chúng ta.

(8) Chúa kéo mây bao phủ che kín cả bầu trời,
Người chuẩn bị cho mưa rơi xuống trên mặt đất.
Chúa khiến mọc cỏ xanh trên những miền đồi núi,
và các loài thảo mộc cho người thế hưởng dùng.

(9) Chúa cho loài gia súc có đầy đủ thức ăn,
bầy quạ non kêu đói cũng luôn được no mồi.

MỤC LỤC

(10) Vó ngựa phi, Chúa không ưa chuộng,
chẳng thích gì chân kẻ chạy nhanh,

(11) nhưng ưa chuộng những ai kính sợ CHÚA,
và trông cậy ở tình thương của Người.

(12) Giê-ru-sa-lem hỡi, nào tôn vinh CHÚA!
Này Xi-on, hãy ca ngợi Thiên Chúa của ngươi!

(13) Then cửa nhà ngươi, Chúa làm cho thêm chắc,
con cái trong thành, Người giáng phúc thi ân.

(14) Cõi biên cương, Người thiết lập hoà bình,
và cho ngươi no đầy lúa mì tinh hảo.

(15) Người tống đạt lệnh truyền xuống đất,
lời phán ra hoả tốc chạy đi.

(16) Tuyết tựa lông chiên, Chúa trải dài,
sương giá như tro, Người rải rắc.

(17) Làm mưa đá, Chúa tung từng miếng nhỏ,
chịu nổi làm sao giá lạnh của Người!

(18) Chúa phán một lời là băng giải tuyết tan,
thổi gió lên nước liền tuôn chảy.

(19) Chúa bày tỏ lời Người cho nhà Gia-cóp,
chiếu chỉ luật điều cho Ít-ra-en.

(20) Chúa không đối xử với dân nào như vậy,
không cho họ biết những điều luật của Người.
Ha-lê-lui-a!

MỤC LỤC

Thánh Vịnh 148 (147):
Kêu mời toàn thể tạo thành chúc tụng ĐỨC CHÚA

(1) Ha-lê-lui-a!
Ca tụng CHÚA đi, tự cõi trời thăm thẳm,
ca tụng Người, trên chốn cao xanh.

(2) Ca tụng Chúa đi, mọi sứ thần của Chúa,
ca tụng Người, hỡi toàn thể thiên binh!

(3) Ca tụng Chúa đi, này vầng ô bóng nguyệt,
ca tụng Người, muôn tinh tú rạng soi.

(4) Ca tụng Chúa đi, hỡi cửu trùng cao vút,
cả khối nước phía trên bầu trời.

(5) Nào ca tụng thánh danh ĐỨC CHÚA,
vì Người ra lệnh, là hết thảy được tạo thành;

(6) Người định nơi cho tất cả đến muôn đời muôn thuở,
ban truyền lề luật, luật đó chẳng hề qua.

(7) Ca tụng CHÚA đi, từ mười phương đất,
này thuỷ quái dị hình, này tất cả vực sâu,

(8) lửa hồng mưa đá, tuyết trắng mây mù,
ngọn cuồng phong, cấp thừa hành lời Chúa.

(9) Núi với đồi trùng trùng điệp điệp,
cây ăn trái và đủ loại bá hương,

(10) thú vật rừng hoang cùng là gia súc,
loài bò sát và mọi giống chim trời.

MỤC LỤC

(11) Bậc vua chúa cũng như hàng lê thứ,
khanh tướng công hầu, thủ lãnh trần gian,

(12) Ai là nam thanh, ai là nữ tú,
khắp mặt bô lão, khắp mặt nhi đồng!

(13) Nào ca tụng thánh danh Đức Chúa,
vì thánh danh Người cao cả vô song,
và oai phong vượt quá đất trời.

(14) Thế lực dân Người, Người đã nâng cao.
Đó là bài ca tụng của những ai hiếu trung với Chúa,
của con cháu nhà Ít-ra-en, dân gần gũi với Người.
Ha-lê-lui-a!

Thánh Vịnh 149 (148):
Các tín hữu ca khúc khải hoàn

(1) Ha-lê-lui-a!
Hát lên mừng CHÚA một bài ca mới,
ngợi khen Người trong cộng đoàn những kẻ hiếu trung!

(2) Hỡi Ít-ra-en, nào hoan hỷ,
vì có Chúa là Đấng tạo thành ngươi.
Con cái Xi-on, hãy nhảy mừng,
vì được Chúa làm Vua hiển trị.

(3) Mừng Thánh Danh, nào dâng điệu vũ,
nhịp trống hoạ đàn theo khúc hoan ca.

(4) Bởi vì CHÚA mến chuộng dân Người,
ban cho kẻ nghèo hèn được vẻ vang chiến thắng.

(5) Kẻ hiếu trung hảy vui mừng rạng rỡ,
nào phủ phục mà cất tiếng reo hò,

(6) miệng vang lời tán dương Thiên Chúa,
thanh gươm hai lưỡi, cầm chắc trong tay.

(7) Để trả thù muôn nước và trừng trị chư dân,

(8) để xiềng chân vua chúa và xích cổ vương hầu,

(9) để thi hành án phạt Chúa đã viết từ xưa.
Đó là niềm vinh dự cho mọi kẻ trung hiếu với Người.
Ha-lê-lui-a!

Thánh Vịnh 150 (149):
Ca tụng Chúa đi

(1) Ha-lê-lui-a!
Ca tụng Chúa đi, trong đền thánh Chúa,
ca tụng Người chốn cao thẳm uy linh.

(2) Ca tụng Chúa vì công trình hùng vĩ,
ca tụng Người lẫm liệt uy phong.

(3) Ca tụng Chúa đi, rập theo tiếng tù và,
ca tụng Người, họa tiếng cầm tiếng sắt.

(4) Ca tụng Chúa, bằng vũ điệu trống đưa,
ca tụng Người, theo cung đàn nhịp sáo.

(5) Ca tụng Chúa đi, với chũm chọe vang rền,
ca tụng Người cùng thanh la inh ỏi.

(6) Hỡi toàn thể chúng sinh, ca tụng CHÚA đi nào!
Ha-lê-lui-a!

MỤC LỤC

MỤC LỤC

- Chương 01 -

Đề Tựa Tổng Quát

1 Đây là những châm ngôn của Sa-lô-môn, ông là con vua Đa-vít và là vua Ít-ra-en;
2 Các châm ngôn này nhằm giúp con người
biết lẽ khôn ngoan và nhận lời nghiêm huấn,
hiểu được những lời lẽ thâm thuý cao sâu,
3 đón nhận lời nghiêm huấn để biết cách xử sự khôn ngoan:
biết sống công bình, công minh và chính trực.
4 Các châm ngôn này
cũng nhằm giúp cho kẻ ngây thơ nên sáng suốt,
cho giới trẻ thêm hiểu biết và thận trọng.
5 Các châm ngôn này còn nhằm giúp ta hiểu
những châm ngôn và những lời bóng bẩy,
những ngôn từ và câu đố của các bậc hiền nhân.
6 Người khôn ngoan hãy nghe để được thêm kiến thức;
người hiểu biết hãy nghe, và sẽ tìm được lời hướng dẫn.
7 Kính sợ Đức Chúa là bước đầu của tri thức.
Kẻ ngu si khinh thường khôn ngoan và lời nghiêm huấn.

I. Phần Mở Đầy Những Lời Huấn Dụ Của Khôn Ngoan

8 Người khôn tránh bạn xấu
Này con, giáo huấn của cha, con hãy nghe,

MỤC LỤC

lời dạy của mẹ, con đừng gạt bỏ.
9 Vì những lời ấy sẽ là vòng hoa xinh con đội lên đầu,
là vòng kiềng con đeo vào cổ.
10 Này con, nếu bọn người tội lỗi có rủ rê con,
con chớ bao giờ ưng thuận.
11 Có thể chúng sẽ nói : "Lại đây với bọn tao.
Ta hãy nằm chờ để ra tay hạ sát,
rình cả đứa vô tội chẳng hề làm gì ta.
12 Như tử thần, ta hãy nuốt sống ăn tươi bọn chúng,
cho chúng phải sa vào âm phủ
ngay lúc còn khoẻ mạnh an lành.
13 Mọi của cải quý giá, ta sẽ chiếm hữu;
của cướp được, ta sẽ chất đầy nhà.
14 Hãy cùng bọn tao đồng thuyền đồng hội,
rồi ta sẽ ăn đủ chia đều."
15 Này con, nếu chúng nói như vậy,
con cũng đừng đi một đường với chúng,
cố giữ chân con xa khỏi lối chúng đi.
16 Chúng nhanh chân chạy theo điều dữ,
lại vội vàng đổ máu người ta.
17 Thật hoàn toàn vô ích
khi chim nhìn thấy lưới người giăng.
18 Chúng có ngờ đâu
chính chúng đang nằm chờ bị người ta sát hại,
đang rình gây tai hại cho chính mình.
19 Ai manh tâm trục lợi, số phận là thế đó.
Của phi nghĩa cướp đi sinh mạng người chiếm đoạt.

MỤC LỤC

Đức Khôn Ngoan kêu gọi người khờ dại
20 Đức Khôn Ngoan kêu to ngoài đường phố,
cất tiếng nơi quảng trường,
21 kêu gọi chỗ ồn ào náo nhiệt,
tuyên bố nơi cổng thành :
22 "Hỡi những kẻ ngây thơ khờ dại,
các ngươi còn chuộng sự ngu dốt đến bao giờ?
Đến bao giờ kẻ nhạo báng còn ưa chế giễu,
đứa ngu si còn khinh sự hiểu biết?
23 Hãy quay về nghe lời ta sửa dạy.
Này ta tuôn đổ thần khí ta trên các ngươi,
khiến các ngươi hiểu rõ lời ta dạy bảo.
24 Vì khi ta gọi, các ngươi đã khước từ;
ta đưa tay ra, chẳng ai buồn để ý.
25 Các ngươi đã coi thường mọi lời ta khuyên nhủ,
đã không chấp nhận lời sửa dạy của ta.
26 Còn ta, ta sẽ nhạo cười ngày ngươi gặp hoạ,
sẽ chế giễu khi kinh hoàng ập xuống trên ngươi,
27 khi kinh hoàng ập xuống như cơn bão
và tai hoạ đến tựa cuồng phong,
khi cùng quẫn với đau thương
cứ trên ngươi mà giáng xuống.
28 Lúc ấy thiên hạ sẽ kêu đến ta, nhưng ta chẳng đáp lời,
sẽ kiếm tìm ta, nhưng không sao gặp được.
29 Vì hiểu biết Đức Chúa, chúng chẳng ưa,
kính sợ Đức Chúa, chúng không chọn,
30 vì chúng không chấp nhận lời ta khuyên răn,

và khinh nhờn điều ta sửa dạy,
31 nên chúng phải gánh hậu quả việc chúng làm,
chuốc vào thân hết mọi điều chúng toan tính.
32 Ngây thơ mà bướng bỉnh, ắt sẽ phải thiệt thân;
ngu đần mà vô tâm, tránh sao khỏi tự diệt.
33 Ai nghe ta sẽ sống an toàn,
được yên ổn, chẳng sợ chi tai hoạ."

- Chương 02 -

Những phúc lành do khôn ngoan ban tặng

1 Này con, nếu lời thầy, con luôn nhận lấy,
và huấn lệnh thầy, con hằng ấp ủ,
2 nếu con lắng tai nghe lẽ khôn ngoan,
và hướng lòng theo sự hiểu biết,
3 phải, nếu con cầu xin trí thông minh, van nài ơn hiểu biết,
4 nếu con tìm khôn ngoan như tìm bạc,
và lùng kiếm như thể kho tàng,
5 thì lúc đó con sẽ hiểu thế nào là kính sợ Đức Chúa,
và sẽ khám phá ra hiểu biết Thiên Chúa có nghĩa là gì.
6 Vì chính Đức Chúa ban tặng khôn ngoan;
tri thức và hiểu biết là nhờ Người mà có.
7 Ai ngay chính được Người trợ lực,
Người thành khiên thuẫn cho kẻ sống thanh liêm,
8 giữ gìn đường nẻo người chính trực,
bảo vệ lối đi kẻ tín trung.
9 Bấy giờ con sẽ hiểu thế nào là công bình,
thế nào là chính trực công minh :

MỤC LỤC

đó là đường đưa tới hạnh phúc.
10 Vì khôn ngoan sẽ vào tận lòng con,
và tri thức khiến hồn con vui thú,
11 óc thận trọng sẽ giữ gìn con,
trí hiểu biết sẽ như người bảo vệ,
12 để giải thoát con khỏi lối sống xấu xa,
cứu con khỏi người nói những lời xằng bậy,
13 khỏi những kẻ bỏ đường ngay chính, đi vào nẻo tối tăm ;
14 chúng hả hê khi phạm điều ác,
thích thú khi làm điều tồi tệ xấu xa.
15 Đường chúng đầy uẩn khúc, lối chúng thật quanh co.
16 Nhờ thế, con sẽ thoát khỏi người đàn bà trắc nết,
khỏi người phụ nữ không quen cứ nói ngon nói ngọt.
17 Người bạn đường thời son trẻ, ả đã bỏ rơi,
giao ước của Thiên Chúa, ả hằng quên lãng.
18 Nhà nó ở nghiêng về cõi chết,
lối nó đi, dẫn tới các âm hồn.
19 Kẻ theo nó rồi, không hề trở lại,
chẳng ai tìm được đường về cõi sống.
20 Như thế con sẽ bước đi trên đường người lương thiện,
và dõi theo lối của chính nhân.
21 Vì người ngay thẳng sẽ được an cư trong đất nước,
người hoàn thiện sẽ lưu lại nơi đây.
22 Còn ác nhân sẽ phải xa lìa quê cha đất tổ,
phường bất trung sẽ bị trục xuất khỏi quê hương.

- Chương 03 -

MỤC LỤC

Thái độ đối với Đức Chúa

1 Này con, đừng quên lãng giáo huấn của thầy,
huấn lệnh của thầy, lòng con lo giữ trọn.
2 Vì nhờ đó, con sẽ được sống lâu trăm tuổi,
và đầy tràn phúc lộc bình an.
3 Ước chi ân tình và tín nghĩa chẳng hề lìa xa con,
nhưng nên như vòng con đeo vào cổ,
và được con ghi khắc tận đáy lòng.
4 Như vậy, con sẽ được cả Thiên Chúa lẫn phàm nhân
yêu thương và quý chuộng.
5 Hãy hết lòng tin tưởng vào Đức Chúa,
chớ hề cậy dựa vào hiểu biết của con.
6 Hãy nhận biết Người trong mọi đường đi nước bước,
Người sẽ san bằng đường nẻo con đi.
7 Đừng tự coi mình là khôn ngoan,
hãy kính sợ Đức Chúa và tránh xa sự dữ.
8 Như thế, da thịt con sẽ được chữa lành,
xương cốt con sẽ nên cứng cáp.
9 Của cải làm ra, con hãy dùng mà tôn vinh Đức Chúa,
và hãy dâng lên Người phần hoa lợi đầu mùa của con.
10 Nhờ thế, kho chứa của con sẽ đầy ắp lúa thơm
và bồn ép sẽ tràn trề rượu mới.
11 Này con, chớ khinh thường khi Đức Chúa sửa dạy con,
đừng chán ngán khi Người khiển trách.
12 Vì Đức Chúa khiển trách kẻ Người thương,
như người cha xử với con yêu quý.

Niềm vui của người khôn ngoan

MỤC LỤC

13 Hạnh phúc thay người được trí khôn ngoan,
cũng như kẻ được tài phán đoán.
14 Vì được khôn ngoan thì hơn được bạc,
được hưởng lợi ích của khôn ngoan thì hơn được vàng.
15 Khôn ngoan quý hơn cả trân châu,
không bảo vật nào của con so sánh nổi.
16 Bên hữu khôn ngoan là trường thọ,
bên tả là danh giá giàu sang.
17 Đường khôn ngoan là đường thú vị,
nẻo khôn ngoan là nẻo bình an.
18 Khôn ngoan chính là cây sự sống
đối với người nào nắm được khôn ngoan.
Giữ được khôn ngoan quả là hạnh phúc.
19 Đức Chúa dùng khôn ngoan đặt nền cho trái đất,
dùng hiểu biết thiết lập các tầng trời.
20 Nhờ tri thức của Người,
vực sâu được khai mở và mây trời đổ mưa.
21 Này con, đừng xao lãng,
nhưng hãy cố gắng sống khôn ngoan và thận trọng :
22 đó sẽ là sức sống cho tâm hồn, là đồ trang sức đeo nơi cổ.
23 Rồi bước đường con đi sẽ an toàn,
và chân con sẽ chẳng bao giờ vấp.
24 Khi ngả lưng, con không khiếp sợ.
Nằm xuống rồi là an giấc thảnh thơi.
25 Đừng sợ chi khi kinh hãi bất thần ập xuống,
hay kẻ ác xông vào tấn công.
26 Vì Đức Chúa sẽ ở bên con,

giữ chân con khỏi sa vào cạm bẫy.
27 Khi có thể, con đừng từ chối làm điều lành
cho ai đáng được hưởng.
28 Khi có thể cho ngay, thì con đừng có nói:
"Đi đi, mai trở lại, rồi tôi sẽ cho anh."
29 Đừng mưu hại tha nhân,
hại người đang cùng con sống yên ổn.
30 Đừng cãi cọ với ai vô cớ,
khi họ chẳng làm gì để hại con.
31 Chớ phân bì với ai tàn bạo,
đừng chọn bất cứ con đường nào nó đã đi.
32 Vì đối với Đức Chúa, kẻ gian tà là đồ ghê tởm;
còn những ai chính trực, thì Người nhận làm bạn tâm giao.
33 Đức Chúa giáng lời chúc dữ xuống nhà kẻ gian ác,
nhưng tuôn đổ phúc lành
trên nơi ở của những người chính trực công minh.
34 Chúa chế giễu đứa hay nhạo báng,
nhưng thi ân cho kẻ khiêm nhường.
35 Người khôn ngoan được hưởng phần vinh dự,
kẻ khờ dại phải nhục nhã ê chề.

- Chương 04 -

Để cho Đức Khôn Ngoan hướng dẫn

1 Hỡi các con,
hãy lắng nghe lời nghiêm huấn của bậc cha anh,
và chú ý để hiểu cho tường.
2 Thật vậy, thầy ban cho các con lời khuyên quý báu;

đừng sao nhãng giáo huấn của thầy.
3 Thuở xưa, khi thầy còn nhỏ dại trước mặt phụ thân
và được mẫu thân yêu dấu như con một,
4 phụ thân vẫn thường dạy thầy rằng:
"Hãy để tâm nắm chắc lời cha,
tuân giữ lệnh cha truyền, và con sẽ được sống.
5 Hiểu biết và khôn ngoan, con hãy mua hãy sắm.
Đừng bao giờ quên lãng và cũng chớ lìa xa
lời miệng cha dạy dỗ.
6 Con chớ bao giờ lìa bỏ khôn ngoan,
thì khôn ngoan sẽ giữ gìn con mãi.
Hãy yêu mến khôn ngoan,
khôn ngoan sẽ chở che bảo vệ.
7 Đây là bước đầu của khôn ngoan:
con hãy mua lấy khôn ngoan;
và dùng tất cả những gì con sở hữu
mà sắm lấy hiểu biết.
8 Hãy kính trọng khôn ngoan,
con sẽ được khôn ngoan tán dương ca tụng;
nếu con cùng khôn ngoan gắn bó,
khôn ngoan sẽ đem vinh dự lại cho con.
9 Khôn ngoan sẽ đội lên đầu con vòng hoa lộng lẫy,
sẽ tặng cho con ngọc miện huy hoàng."
10 Này con, hãy lắng nghe và đón nhận lời thầy dạy bảo,
để năm tháng đời con được thêm nhiều.
11 Thầy dạy cho con biết lối khôn ngoan,
dẫn con đi trên đường ngay nẻo chính.

MỤC LỤC

12 Khi con đi, bước chân sẽ thênh thang,
con có chạy cũng không hề vấp ngã.
13 Hãy bám chắc vào lời nghiêm huấn,
con chớ có lìa xa, nhưng gắng mà tuân giữ,
vì đó là sự sống của con.
14 Nẻo ác nhân, con chớ đi vào,
đường kẻ xấu, con đừng bước tới.
15 Hãy tránh xa, đừng ngang qua lối ấy,
quay lưng lại, tìm lối khác mà đi.
16 Vì khi chưa làm được điều dữ, ác nhân không tài nào chợp mắt,
khi chưa làm cho ai vấp ngã, chúng không thể ngủ yên.
17 Vì gian ác là bánh chúng ăn
và bạo hành là rượu chúng uống.
18 Đường người công chính tựa ánh bình minh,
rực rỡ thêm cho đến hồi chính ngọ.
19 Còn đường ác nhân khác nào ngõ tối,
chúng không biết mình sẽ vấp vào đâu.
20 Này con, lời thầy nói, con chú tâm để ý,
lời thầy dạy, con hãy lắng tai nghe:
21 đừng để mắt rời xa lời thầy,
nhưng hãy luôn gìn giữ ở tận đáy lòng con.
22 Vì lời thầy là sức sống cho ai tìm thấy
làm cho toàn thân được mạnh khoẻ an lành.
23 Hãy gìn giữ tim con cho thật kỹ,
vì từ đó mà sự sống phát sinh.
24 Miệng lọc lừa, con đẩy cho xa,
môi thâm độc, con xua cho khuất.

[25] Đôi mắt con, hãy nhìn ngay phía trước,
ánh mắt con, hướng thẳng trước mặt con.
[26] Đường con đi, hãy san cho phẳng,
ước chi mọi nẻo con bước được an toàn.
[27] Đừng quanh bên phải, chớ quẹo bên trái,
cố giữ chân con khỏi điều xấu xa.

- Chương 05 -

Xa lánh người đàn bà trắc nết - Sống chung thuỷ

[1] Này con, khôn ngoan của thầy, con hãy chú tâm học hỏi,
hiểu biết của thầy, con hãy lắng tai nghe,
[2] để con cân nhắc thận trọng
và nói năng như người hiểu biết.
[3] Quả thật, môi người đàn bà trắc nết tiết ra mật ngọt,
miệng của nó trơn tru hơn dầu.
[4] Nhưng cuối cùng, nó vẫn đắng như khổ ngải,
bén như gươm hai lưỡi.
[5] Đôi chân nó đi vào cõi chết,
nó thẳng đường bước tới âm ty.
[6] Đường dẫn vào sự sống, nó không theo,
nó lạc lối, mà không hay biết.
[7] Vậy giờ đây, hỡi các con, hãy nghe thầy,
đừng bỏ đi khi thầy lên tiếng nói.
[8] Trên đường đời, con hãy xa lánh nó,
lối vào nhà nó, con chớ lại gần,
[9] kẻo danh dự con bị trao vào tay người khác,
và năm tháng đời con bị nộp cho đứa bạo tàn,

MỤC LỤC

10 kẻo tài sản của con, người ngoài tha hồ hưởng,
và mồ hôi nước mắt của con lại giúp cho thiên hạ làm giàu,
11 để cuối cùng, khi thân tàn ma dại,
con đành phải trách phận than thân,
12 và phải kêu lên rằng: "Than ôi, tôi đã ghét bỏ lời nghiêm huấn,
và lời sửa dạy, lòng tôi đã coi khinh!
13 Tôi chẳng vâng theo các bậc thầy.
Không để tai nghe những người dạy dỗ.
14 Tôi suýt chịu bao nỗi khốn cùng
ở ngay giữa cộng đoàn và hội nghị!"
15 Con hãy uống từ bồn nước của con,
từ giếng của con, hãy uống nước tuôn trào.
16 Các suối nước của con, đừng để chảy ra ngoài,
các dòng nước của con, đừng để chảy ở nơi đường phố.
17 Con cứ giữ lấy làm của riêng mình,
đừng để cho người khác dùng chung.
18 Ước gì nguồn nước của con được Chúa chúc lành.
Hãy hưởng thú vui bên người vợ thời son trẻ.
19 Nàng là nai vàng đáng yêu, là sơn dương kiều diễm.
Ước chi tấm thân nàng luôn làm con vui sướng thoả thuê,
và tình yêu của nàng mãi làm con say sưa ngây ngất.
20 Hỡi con, sao con lại mê say người đàn bà xa lạ,
ôm ấp người phụ nữ không quen?
21 Vì Đức Chúa thấy rõ đường nẻo của mỗi người,
hết mọi lối đi, Người đều biết cả.
22 Ác nhân vướng mắc trong tội ác của mình,
nó sa vào bẫy tội lỗi nó giăng ra.

MỤC LỤC

[23] Nó sẽ chết vì thiếu lời nghiêm huấn,
vì ngu si quá đỗi, nó sẽ phải lạc đường.

- Chương 06 -

Sự bảo lãnh thiếu khôn ngoan

[1] Hỡi con, nếu con đã bảo lãnh cho một người bạn của mình,
hay đã bắt tay giao kèo với một người xa lạ,
[2] nếu con bị trói buộc vì những điều con đã hứa
hay vướng mắc vì những lời con đã nói ra,
[3] thì con ơi, khi đã trót rơi vào tay người bạn,
muốn thoát thân, con phải làm điều này
là hãy đi lạy lục van xin nó.
[4] Đừng chớp mắt khép mi, chớ nghỉ ngơi yên giấc.
[5] Hãy tìm cách thoát thân như linh dương thoát bẫy,
như chim thoát khỏi tay người tìm bắt chim.
Người biếng nhác và con kiến
[6] Hỡi người biếng nhác, hãy đến xem loài kiến sống thế nào
và nhờ đó mà trở nên khôn.
[7] Nó chẳng có thủ trưởng,
chẳng có giám sát, chẳng có lãnh đạo.
[8] Nhưng mùa khô đến, chúng biết tích trữ thức ăn,
tới mùa gặt, chúng thu gom lương thực.
[9] Hỡi người biếng nhác, ngươi còn nằm đó tới bao giờ?
Chừng nào ngươi mới ngủ dậy?
[10] Ngủ một chút, chợp mắt một chút, khoanh tay nằm một chút,
[11] là cái nghèo sẽ đến như tên du thủ du thực,
cảnh bần cùng sẽ đột nhập như người có vũ trang.

MỤC LỤC

Người xảo trá

12 Đây tên gian ác, đây đứa xấu xa,
nó tới lui, miệng buông lời dối trá,
13 nó nháy mắt, khều chân, dùng ngón tay ra hiệu.
14 Nó toan tính trong lòng mọi chước độc mưu thâm,
lúc nào cũng gieo bất hoà, xung khắc.
15 Thế nên tai hoạ sẽ giáng xuống nó thình lình,
bất ngờ nó bị suy sụp, vô phương cứu chữa.

Bảy điều Thiên Chúa ghê tởm

16 Có sáu điều làm Đức Chúa gớm ghét,
có bảy điều khiến Người ghê tởm :
17 mắt kiêu kỳ, lưỡi điêu ngoa, tay đổ máu người vô tội,
18 lòng mưu tính những chuyện xấu xa,
chân mau mắn chạy đi làm điều dữ,
19 kẻ làm chứng gian thốt ra lời dối trá,
người gieo xung khắc giữa anh em.

Cha tiếp tục nhắn nhủ con

20 Hỡi con, lệnh cha con truyền, hãy lo tuân giữ,
lời mẹ con dạy, chớ bỏ ngoài tai.
21 Những lời truyền dạy đó,
con hãy khắc trong tim, con hãy đeo vào cổ,
để ghi nhớ đêm ngày.
22 Những lời đó sẽ hướng dẫn con lúc con tới lui,
sẽ giữ gìn con khi con nằm xuống,
sẽ cùng con chuyện trò khi con thức dậy.
23 Vì huấn lệnh là ngọn đèn, lời dạy dỗ là ánh sáng,
và lời quở trách bảo ban là đường dẫn tới sự sống,

24 nhờ đó con sẽ được giữ gìn
khỏi tay người đàn bà trắc nết,
khỏi lời đường mật của người phụ nữ đã có chồng.
25 Đừng để sắc đẹp nó quyến rũ lòng con,
đừng để ánh mắt nó làm con mê mẩn.
26 Vì gái điếm chỉ đòi một ổ bánh thôi,
còn người phụ nữ đã có chồng
làm hỏng cả một cuộc đời cao quý.
27 Có ai dấu lửa trong người mà không bị cháy áo?
28 Có ai đi trên than hồng mà không bị bỏng chân?
29 Người giao du với vợ bạn mình cũng thế,
gần gũi nàng ắt bị trừng phạt thôi.
30 Chẳng ai khinh đứa đi ăn trộm chỉ vì đói mà muốn có ăn.
31 Tuy nhiên nếu bị bắt,
nó phải đền gấp bảy, phải giao mọi của cải trong nhà.
32 Đàn ông ngoại tình thì mất hết lý trí,
người phạm tội ấy tự huỷ hoại đời mình.
33 Nó phải ăn đòn và mang tiếng xấu,
nỗi ô nhục của nó, không làm sao gột rửa.
34 Vì người chồng sẽ nổi cơn ghen,
lúc trả thù, anh ta sẽ không mảy may thương xót.
35 Mọi đền bù, anh ta sẽ không thèm nhận,
có đưa bao quà cáp, cũng một mực chối từ.

- Chương 07 -

1 Hỡi con, lời thầy, con hãy giữ,
huấn lệnh của thầy, hãy ấp ủ trong tim.

MỤC LỤC

2 Hãy tuân giữ huấn lệnh của thầy, để cho con được sống,
hãy giữ lời thầy dạy như con ngươi mắt con.
3 Lời giáo huấn của thầy, hãy đeo vào ngón tay,
ghi khắc trong tâm khảm.
4 Hãy gọi khôn ngoan là bà chị,
xem hiểu biết như thể người thân.
5 Nhờ thế, con sẽ được bảo vệ
khỏi người phụ nữ đã có chồng,
khỏi người đàn bà trắc nết nói lời đường mật.
6 Khi thầy ngồi trong nhà, bên cửa sổ, nhìn qua lưới mắt cáo,
7 thầy đã trông thấy một chàng giữa đám người ngây thơ;
trong đám thanh niên, thầy đã nhận ra một anh ngu ngốc.
8 Chàng ta đang đi giữa phố hẹp,
gần góc đường có nhà người phụ nữ kia;
chàng bước trên đường dẫn đến nhà cô ấy,
9 khi hoàng hôn, lúc chiều tà, hoặc giữa đêm tăm tối.
10 Kìa người phụ nữ ấy ra đón chàng,
ăn mặc như gái điếm, lòng ẩn chứa mưu gian.
11 Đó là một con người ồn ào, thích bay nhảy,
chứ không chịu chôn chân ở nhà.
12 Lúc ở công trường, khi ngoài đường phố,
góc nào cũng thấy cô ta rình chờ.
13 Cô ả ôm ghì lấy chàng ta mà hôn,
giơ bộ mặt trơ trẽn, ả nói:
14 "Em đã khấn dâng hy lễ tạ ơn,
hôm nay em chu toàn lời khấn ấy,
15 vì thế em ra đây để đón anh,

em tìm kiếm anh hoài và em đã gặp.
16 Giường em, em đã trải nệm êm,
trải hàng thêu nhiều màu và vải Ai-cập.
17 Chỗ em nằm, em rảy dầu thơm
chế từ mộc dược, lô hội và nhục quế.
18 Hãy đến anh ơi! Ta hãy say ngất men tình cho đến sáng,
cùng nhau ta tận hưởng khoái lạc của yêu đương.
19 Vì chồng em vắng nhà, anh ấy đã lên đường đi xa,
20 mang theo mình túi bạc;
đến ngày rằm anh ấy mới trở về."
21 Ả hết lời cám dỗ làm chàng ta xiêu lòng,
dùng lời đường mật mà quyến rũ;
22 thế là chàng ta đi theo tức khắc,
như con bò đi vào lò sát sinh,
như con nai sa vào tròng vào bẫy,
23 cho đến khi một mũi tên đâm thủng ruột gan;
hoặc như chim vội bay vào lưới,
đâu biết mình sẽ mất mạng như chơi.
24 Vậy giờ đây, các con ơi, hãy lắng nghe thầy,
và lưu tâm đến lời thầy nói.
25 Đừng để lòng con ngả theo nàng,
chớ lạc vào những lối nàng đi.
26 Vì cô ta đã làm nhiều người ngã gục,
ngay cả những người rắn rỏi nhất
cũng đều bị cô ta sát hại.
27 Nhà cô ở là đường dẫn tới âm ty,
xuống ngục sâu thăm thẳm của tử thần.

MỤC LỤC

- Chương 08 -

Đức Khôn Ngoan tiếp tục kêu gọi

1 Hỏi rằng Đức Khôn Ngoan đã không mời gọi,
và Hiểu Biết đã chẳng lên tiếng đó sao?
2 Trên đỉnh cao bên đường phố,
tại các giao lộ, Đức Khôn Ngoan đứng đó;
3 bên cổng dẫn vào thành,
nơi lối đi tới cửa thành, Đức Khôn Ngoan kêu to:
4 "Phàm nhân hỡi, ta mời gọi các ngươi đó,
ta ngỏ lời với các ngươi, hỡi con cái loài người.
5 Hỡi những kẻ ngây thơ, hãy học cho biết điều khôn khéo;
hỡi những người ngu xuẩn, hãy học cho biết lẽ phải chăng.
6 Nghe đây, ta sẽ công bố những lời cao quý,
môi ta sẽ thốt lên những điều ngay thẳng.
7 Miệng ta nói sự thật, môi ta ghê tởm chuyện gian tà.
8 Mọi lời ta nói ra đều ngay chính,
không có chi sai lạc, chẳng có gì quanh co.
9 Đối với ai am hiểu, mọi lời của ta đều đứng đắn;
đối với người có được tri thức, mọi lời của ta đều ngay thẳng.
10 Hãy đón nhận lời nghiêm huấn của ta quý hơn cả bạc,
hãy đón nhận tri thức quý hơn vàng ròng.
11 Khôn ngoan đáng quý hơn cả trân châu,
không báu vật nào so sánh nổi."
Đức Khôn Ngoan tự ca ngợi
12 "Ta là Khôn Ngoan, ta làm bạn cùng mưu trí,
ta biết đường suy tính đắn đo.

MỤC LỤC

13 (Kính sợ Đức Chúa là gớm ghét điều dữ).
Thói kiêu căng ngạo mạn, và lối sống bất lương
cũng như những lời gian manh, tráo trở,
đó là những điều ta chê ghét.
14 Ta nắm mưu lược và thành công, ta có hiểu biết và sức mạnh.
15 Chính nhờ ta, mà vua chúa biết cầm quyền trị nước,
các thủ lãnh có những phán quyết công bình.
16 Cũng nhờ ta, hàng lãnh đạo biết cách điều khiển,
giới cầm quyền biết xét xử công minh.
17 Kẻ yêu ta sẽ được ta yêu lại, người tìm ta ắt sẽ gặp ta.
18 Bên cạnh ta là giàu sang, danh giá,
là phú quý bền lâu và thịnh vượng.
19 Trái trăng ta cho hưởng quý hơn cả vàng ròng,
hoa lợi ta tặng ban tốt hơn bạc nguyên chất.
20 Ta bước đi trên lối công bình,
đi giữa nẻo công minh chính trực,
21 để làm giàu cho những kẻ yêu ta,
khiến kho tàng của họ thêm phong phú.
Đức Khôn Ngoan trong công trình sáng tạo
22 "Đức Chúa đã dựng nên ta như tác phẩm đầu tay của Người,
trước mọi công trình của Người từ thời xa xưa nhất.
23 Ta đã được tấn phong từ đời đời,
từ nguyên thuỷ, trước khi có mặt đất.
24 Khi chưa có các vực thẳm,
khi chưa có mạch nước tràn đầy, ta đã được sinh ra.
25 Trước khi núi non được đặt nền vững chắc,
trước khi có gò nổng, ta đã được sinh ra,

MỤC LỤC

26 khi Đức Chúa chưa làm ra mặt đất với khoảng không,
và những hạt bụi đầu tiên tạo nên vũ trụ.
27 Đã có ta hiện diện khi Người thiết lập cõi trời,
khi Người vạch một vòng tròn trên mặt vực thẳm,
28 khi Người làm cho mây tụ lại ở trên cao
và cho các mạch nước vọt lên từ vực thẳm,
29 khi Người định ranh giới cho biển, để nước khỏi tràn bờ,
khi Người đặt nền móng cho đất.
30 Ta hiện diện bên Người như tay thợ cả.
Ngày ngày ta là niềm vui của Người,
trước mặt Người, ta không ngớt vui chơi,
31 vui chơi trên mặt đất, ta đùa vui với con cái loài người.
Lời kêu gọi khẩn thiết
32 "Giờ đây, hỡi các con, hãy nghe ta.
Phúc thay người bước theo đường lối ta chỉ bảo.
33 Muốn nên khôn, phải nghe lời nghiêm huấn,
đừng bao giờ gạt bỏ.
34 Phúc thay người lắng nghe ta dạy,
ngày ngày canh thức trước cửa nhà ta,
túc trực ở ngay lối ra vào.
35 Vì gặp được ta là gặp sự sống,
và hưởng ân lộc Đức Chúa ban cho.
36 Còn ai phạm đến ta là làm hại chính mình,
mọi kẻ ghét ta là yêu cái chết."

- Chương 09 -

Đức Khôn Ngoan mở tiệc đãi khách

MỤC LỤC

1 Đức Khôn Ngoan đã xây cất nhà mình,
dựng lên bảy cây cột,
2 hạ thú vật, pha chế rượu, dọn bàn ăn
3 và sai các nữ tỳ ra đi.
Đức Khôn Ngoan còn lên các nơi cao trong thành phố
và kêu gọi:
4 "Hỡi người ngây thơ, hãy lại đây!"
Với người ngu si, Đức Khôn Ngoan bảo:
5 "Hãy đến mà ăn bánh của ta và uống rượu do ta pha chế!
6 Đừng ngây thơ khờ dại nữa, và các con sẽ được sống;
hãy bước đi trên con đường hiểu biết."
Chống hạng người ngoan cố
7 Ai sửa dạy đứa ngoan cố là chuốc lấy khinh dể vào thân.
Ai khiển trách tên gian ác sẽ bị nó chửi rủa.
8 Đừng khiển trách đứa ngoan cố kẻo nó thù ghét con.
Hãy khiển trách người khôn ngoan, con sẽ được họ thương mến.
9 Hãy giáo huấn người khôn, họ sẽ khôn hơn nữa.
Hãy dạy bảo người công chính, họ sẽ hiểu biết thêm.
10 Kính sợ Đức Chúa là bước đầu của khôn ngoan;
biết Đấng Chí Thánh mới là hiểu biết thật.
11 Vì nhờ ta, con sẽ được sống lâu, và tăng thêm tuổi thọ.
12 Nếu con khôn thì chính con được hưởng,
còn con ngoan cố thì gánh chịu một mình.
Mụ Khờ Dại cũng lên tiếng mời mọc
13 Mụ Khờ Dại là một mụ đàn bà ầm ĩ,
đần độn, chẳng hiểu biết chi.
14 Mụ ngồi bên cửa nhà,

trên ngai, hay tại những nơi cao trong thành phố,
15 để mời mọc kẻ qua người lại, mời những ai đi đường:
16 "Hỡi người ngây thơ, hãy lại đây!"
Với người ngu si, mụ bảo:
17 "Nước uống lén mới ngọt, bánh ăn vụng mới ngon."
18 Nhưng nào ai biết được bóng âm hồn lảng vảng nơi đây,
và thực khách mụ mời lại phải ở trong chốn âm ty sâu thẳm.

- Chương 10 -

II. Bộ Sưu Tập Thứ Nhất Các Châm Ngôn Của Vua Sa-Lô-Môn

1 Châm ngôn của vua Sa-lô-môn.
Con khôn làm cha vui sướng,
con dại làm mẹ buồn phiền.
2 Của phi nghĩa nào lợi ích chi,
sống công chính mới cứu ta khỏi chết.
3 Đức Chúa không để kẻ công chính phải đói bao giờ;
Người gạt bỏ tham vọng phường gian ác.
4 Kẻ biếng nhác phải chịu cảnh nghèo hèn,
người siêng năng được giàu sang phú quý.
5 Mùa hè thu hoạch là khôn,
mùa gặt ngủ vùi là nhục.
6 Đầu người công chính được Chúa chúc lành,
miệng kẻ gian ác chất chứa lời độc địa.
7 Người ngay chính được tưởng nhớ và ngợi khen,
còn tên tuổi kẻ gian tà sẽ mai một.
8 Người có trí khôn ngoan đón nhận các lệnh truyền,

MỤC LỤC

kẻ môi miệng dại khờ sẽ bị tiêu vong.
9 Ai sống liêm chính sẽ được an toàn,
kẻ đi đường quanh co ắt sẽ bị phát hiện.
10 Kẻ nháy mắt sẽ gây ra đau khổ,
người thẳng thắn rầy la sẽ đem lại an hoà.
11 Miệng người ngay là suối nguồn sự sống,
miệng kẻ ác ẩn giấu bạo hành.
12 Ghét ghen sinh cãi vã,
tình yêu khoả lấp mọi lỗi lầm.
13 Khôn ngoan ở trên môi người sáng suốt,
roi vọt đập xuống lưng kẻ ngu si.
14 Người khôn giữ kỹ điều mình biết,
kẻ ngu mở miệng là tai hoạ đến gần.
15 Của cải người giàu là thành trì kiên vững,
cảnh nghèo khiến kẻ yếu thế phải tiêu vong.
16 Lương bổng của người ngay dẫn đến sự sống,
huê lợi của kẻ ác đưa đến tội khiên.
17 Người giữ lời nghiêm huấn thì đi trong sinh lộ,
kẻ khinh lời sửa dạy ắt sẽ bị lạc đường.
18 Môi lọc lừa che giấu lòng thù ghét,
kẻ buông lời vu cáo là đứa ngu si.
19 Người năng nói năng lỗi,
ai dè giữ lời nói mới là người khôn.
20 Lưỡi người ngay là bạc ròng hảo hạng,
tâm kẻ dữ chẳng đáng giá bao nhiêu.
21 Môi kẻ ngay nuôi sống nhiều người,
còn đứa dại chết vì dốt nát.

22 Chính phúc lành của Đức Chúa cho ta được giàu sang,
vất vả nhọc nhằn chẳng thêm chi vào đó.
23 Gây tội ác là trò tiêu khiển của người ngu,
còn khôn ngoan là thú vui cho người hiểu biết.
24 Ác nhân khiếp sợ chi là gặp ngay điều đó,
chính nhân mong ước gì, ắt sẽ được ban cho.
25 Cuồng phong thổi qua, ác nhân đâu còn nữa,
nhưng người ngay chính vẫn bền vững ngàn năm.
26 Giấm làm ghê răng, khói làm cay mắt,
đứa lười làm bực bội người sai nó đi.
27 Ai kính sợ Đức Chúa sẽ được trường thọ,
còn tuổi đời đứa ác bị rút ngắn đi.
28 Mong ước của người ngay dẫn đến vui mừng,
hy vọng của ác nhân sẽ tan thành mây khói.
29 Đường lối của Đức Chúa là thành luỹ chở che người liêm chính,
nhưng lại khiến kẻ làm điều ác phải tiêu vong.
30 Muôn đời người ngay không nao núng,
còn ác nhân sẽ chẳng được sống ở quê hương.
31 Miệng người công chính nói điều khôn ngoan,
lưỡi đứa gian tà sẽ bị xẻo đi mất.
32 Môi người ngay làm kẻ nghe hả dạ,
miệng đứa ác nói toàn chuyện dối gian.

- Chương 11 -

1 Đức Chúa ghê tởm bàn cân gian,
nhưng ưa thích quả cân chính xác.
2 Kiêu hãnh đi liền với ô nhục,

MỤC LỤC

khôn ngoan ở với kẻ khiêm nhường.
3 Đức liêm khiết của người chính trực sẽ dẫn lối họ đi,
còn mưu mô của kẻ lọc lừa khiến chúng bị tiêu diệt.
4 Trong ngày thịnh nộ, của cải ích lợi chi,
chỉ đức công chính mới cứu khỏi tử thần.
5 Đức công chính của người sống vẹn toàn
sẽ giúp họ thẳng đường tiến bước,
còn ác nhân lại sa vào chính mưu độc của nó.
6 Đức công chính của người ngay thẳng sẽ cứu họ,
còn kẻ lừa đảo lại mắc bẫy vì tham lam.
7 Khi ác nhân nằm xuống, mối hy vọng của nó tiêu tan,
và niềm cậy trông vào của cải cũng tan thành mây khói.
8 Người công chính được thoát cảnh hiểm nghèo,
đứa gian tà lại rơi vào thế chỗ.
9 Quân vô đạo dùng miệng lưỡi làm hại tha nhân,
bậc chính nhân nhờ tri thức mà được cứu thoát.
10 Chính nhân thịnh đạt, cả thành mừng rỡ,
kẻ ác tiêu vong, ai cũng reo hò.
11 Người ngay chúc phúc, cả thành được thịnh vượng,
ác nhân mở miệng, cả thành phải tiêu vong.
12 Kẻ thiếu lương tri mới khinh khi người khác,
người giàu hiểu biết thì ngậm miệng làm thinh.
13 Đứa ngồi lê đôi mách sẽ tiết lộ điều bí mật,
còn người tín cẩn giữ kín chuyện riêng tư.
14 Thiếu lãnh đạo, dân tộc bị sụp đổ,
nhiều cố vấn, đất nước được an ninh.
15 Ai bảo lãnh người lạ sẽ chuốc hoạ vào thân,

kẻ ghét chuyện giao kèo được bình yên vô sự.
16 Đàn bà có duyên được tiếng tăm,
đàn ông gan dạ được giàu có.
17 Người nhân hậu làm ích cho bản thân,
kẻ tàn nhẫn lại làm hại chính mình.
18 Kẻ làm điều ác lãnh đồng lương hư ảo,
người gieo công chính được phần thưởng vững bền.
19 Người thực thi công chính được đi vào cõi sống,
kẻ theo đuổi gian tà phải đến chốn tử vong.
20 Đức Chúa ghê tởm tâm địa quanh co,
nhưng lối ưa thích sống vẹn toàn.
21 Hẳn ác nhân không thoát khỏi hình phạt,
nhưng giống nòi người công chính sẽ được cứu nguy.
22 Phụ nữ đẹp người mà không đẹp nết
khác chi khuyên vàng đem xỏ mũi heo.
23 Khát vọng của chính nhân ắt sẽ được thành tựu,
hy vọng của kẻ ác đáng chịu thịnh nộ thôi.
24 Người hào phóng lại được thêm giàu có,
kẻ hà tiện lại lâm cảnh túng nghèo.
25 Người rộng lượng được phương phi béo tốt,
chính kẻ cho uống lại được uống thoả thuê.
26 Dân chúng nguyền rủa kẻ đầu cơ lúa gạo,
nhưng chúc phúc cho người đem bán ra.
27 Người tìm kiếm điều thiện thì gặp được ân phúc,
kẻ chạy theo điều ác, điều ác đến bên mình.
28 Ai cậy trông vào của cải, người ấy sẽ quỵ ngã,
còn chính nhân sẽ vươn lên như cành lá xanh tươi.

29 Ai gây bất thuận trong nhà sẽ chẳng có chi làm di sản,
kẻ ngu si đần độn phải làm đầy tớ cho người khôn.
30 Người công chính được thừa hưởng cây sự sống,
kẻ khôn ngoan chinh phục được lòng người.
31 Người công chính còn lãnh thưởng phạt nơi trần thế,
huống chi là kẻ tội lỗi, đứa ác tâm.

- Chương 12 -

1 Yêu lời nghiêm huấn là yêu tri thức,
ghét lời sửa dạy là dại dột ngu si.
2 Đức Chúa quý chuộng người lương thiện,
nhưng Người kết án kẻ mưu mô.
3 Kẻ làm ác đâu đứng vững được hoài,
nền móng của chính nhân chẳng bao giờ lay chuyển.
4 Có vợ đảm đang như được mang ngọc miện,
có vợ hư hỏng như bị bệnh mục xương.
5 Người ngay chính chỉ nghĩ chuyện công minh,
kẻ gian tà luôn bày mưu lường gạt.
6 Lời kẻ ác giương bẫy giết người,
miệng chính nhân thì lo cứu sống.
7 Ác nhân đã bị lật nhào là không còn nữa,
còn nhà người công chính vẫn đứng nguyên.
8 Người biết điều phải trái sẽ được khen ngợi,
kẻ phán đoán lệch lạc sẽ bị khinh chê.
9 Thà làm dân thường mà có
một đầy tớ
còn hơn ra bộ ông lớn mà chẳng đủ cơm ăn.

MỤC LỤC

10 Người công chính chăm lo cho sự sống đàn vật,
còn ác nhân thì thâm độc tận đáy lòng.
11 Người canh tác đất đai được no đầy cơm bánh,
kẻ chạy theo chuyện phù phiếm là đứa ngu si.
12 Lưới dò của kẻ xấu lôi cuốn ác nhân,
cội rễ của người công chính thì bền vững.
13 Vì tội lỗi của đôi môi mà ác nhân sa bẫy,
còn người công chính được thoát cảnh khốn cùng.
14 Người ăn nói tử tế sẽ được bao điều tốt đẹp,
mỗi người sẽ lãnh hậu quả việc mình làm.
15 Kẻ ngu cứ tưởng mình đi đường ngay chính,
ai nghe lời khuyên nhủ mới là người khôn.
16 Kẻ ngu si không kìm được giận dữ,
người khôn khéo biết nén nhục nuốt sầu.
17 Ai trình bày sự thật thì nói lên công lý,
kẻ làm chứng gian toàn bịa chuyện lọc lừa.
18 Lời nói bừa bãi khác nào mũi gươm đâm,
miệng lưỡi khôn ngoan lại chữa trị cho lành.
19 Lời ngay thật lưu tồn mãi mãi,
lưỡi dối gian chỉ có một thời.
20 Lòng kẻ mưu điều ác chất đầy chuyện lừa đảo,
người cổ vũ hoà bình được chan chứa niềm vui.
21 Người công chính không khi nào gặp nạn,
còn ác nhân, tai hoạ cứ dập dồn.
22 Đôi môi gian tà bị Đức Chúa ghê tởm,
kẻ thực thi chân lý thì được Người mến thương.
23 Người khôn khéo chẳng khoe điều mình biết,

kẻ dại khờ để lộ chuyện ngu si.
24 Người cần mẫn sẽ nắm quyền thống trị,
kẻ biếng lười thì bị bắt làm phu.
25 Mối lo lắng trong lòng khiến con người suy sụp,
nhưng những lời tử tế làm cho họ hân hoan.
26 Người công chính dẫn lối cho bạn bè,
nhưng đường ác nhân đi
khiến chúng bị lạc.
27 Kẻ lười biếng có thịt săn cũng không chịu nấu,
nhưng siêng năng là vốn quý của con người.
28 Đường công minh đưa tới sự sống,
lối gian tà dẫn đến tử vong.

- Chương 13 -

1 Con khôn giữ lời cha nghiêm huấn,
kẻ nhạo báng chẳng nghe lời sửa dạy.
2 Người nói điều lành thì được hưởng điều lành,
còn quân phản trắc chỉ thích gây bạo động.
3 Giữ mồm giữ miệng là bảo toàn mạng sống,
khua môi múa mép ắt sẽ phải thiệt thân.
4 Kẻ lười biếng thèm muốn mà chẳng được gì,
người chuyên cần muốn chi cũng được thoả mãn.
5 Người chính trực ghét lời dối trá lọc lừa,
kẻ gian ác làm điều xấu xa ô nhục.
6 Đức công chính giữ gìn người sống thanh liêm,
còn tội lỗi đưa ác nhân đến chỗ tiêu diệt.
7 Người chẳng có chi thì khoe mình giàu có,

MỤC LỤC

kẻ nhiều của cải lại làm bộ túng nghèo.
8 Của cải có sức chuộc mạng người,
còn kẻ nghèo chẳng nghe ai trách móc.
9 Ánh sáng người chính trực đem lại niềm vui,
ngọn đèn của ác nhân sẽ bị dập tắt.
10 Tự mãn tự kiêu chỉ gây ra cãi cọ,
nghe lời khuyên nhủ thì sẽ được khôn ngoan.
11 Của cải mau tăng sẽ mau giảm,
ai từ từ thu góp sẽ giàu lên.
12 Giấc mộng chưa thành làm trái tim khắc khoải,
ước mơ toại nguyện là cây ban sự sống.
13 Coi khinh lời dạy sẽ bị tiêu vong,
tôn trọng lệnh truyền sẽ được ân thưởng.
14 Giáo huấn của hiền nhân là suối nguồn sự sống
giúp chúng ta tránh cạm bẫy tử thần.
15 Biết xử sự thì người đời mộ mến,
theo đường bất tín sẽ chẳng tới đâu.
16 Người khôn ý thức việc mình làm,
kẻ ngu để lộ điều dại dột.
17 Sứ giả gian manh chỉ gây nên tai hoạ,
sứ giả trung tín là phương thuốc chữa lành.
18 Coi khinh lời nghiêm huấn ắt phải nghèo phải nhục,
tuân giữ lời sửa dạy hẳn sẽ được hiển vinh.
19 Ước mơ thành tựu khiến tâm hồn vui thú,
từ bỏ gian tà là điều đứa ngu ghê tởm.
20 Đi với người khôn, ắt sẽ nên khôn,
chơi cùng kẻ dại, sẽ mang lấy hoạ.

MỤC LỤC

[21] Điều bất hạnh bám sát người tội lỗi,
chuyện may lành là phần thưởng của chính nhân.
[22] Người đức độ để gia sản tới đời con đời cháu,
của cải đứa tội lỗi lại dành cho chính nhân.
[23] Đất người nghèo vỡ hoang thì dồi dào lương thực,
nhưng nhiều kẻ mất mạng vì bất công.
[24] Kẻ ghét con mới không dùng roi vọt,
người thương con sẽ lo sửa phạt con.
[25] Chính nhân được ăn no, kẻ ác phải đói bụng.

- Chương 14 -

[1] Phụ nữ khôn ngoan xây dựng cửa nhà,
phụ nữ dại dột tự tay phá đổ.
[2] Người sống đời ngay thẳng thì kính sợ Đức Chúa,
kẻ lạc xa chính lộ lại khinh dể Người.
[3] Miệng kẻ dại có mầm kiêu ngạo,
môi người khôn bảo vệ người khôn.
[4] Không có bò, máng ăn trống rỗng,
nhờ sức trâu, nguồn lợi dồi dào.
[5] Chứng nhân ngay thật thì không hề gian dối,
chứng nhân xảo trá toàn nói chuyện dối gian.
[6] Đứa nhạo báng tìm khôn ngoan chẳng thấy,
người hiểu biết gặp tri thức dễ dàng.
[7] Bạn hãy tránh xa đứa ngu si dại dột,
vì biết rằng hắn chẳng có lời lẽ khôn ngoan.
[8] Cái khôn của kẻ sáng suốt là biết rõ đường mình đi,
cái dại của kẻ ngu si là đi lường gạt.

MỤC LỤC

9 Kẻ ngu nhạo báng hy lễ đền tội,
và ơn Chúa ở với những người ngay.
10 Nỗi đắng cay chỉ riêng lòng mình biết,
niềm hân hoan đâu chia sẻ được với người ngoài.
11 Nhà của ác nhân sẽ bị tàn phá,
lều của người ngay ngày càng phát đạt.
12 Có con đường xem ra ngay thẳng,
nhưng rốt cuộc lại đưa đến tử vong.
13 Cả khi cười, lòng vẫn vương sầu muộn,
sau niềm vui lại đến nỗi buồn phiền.
14 Kẻ bất trung lãnh hậu quả do cách mình sống,
người tử tế hưởng hoa trái của việc mình làm.
15 Kẻ khờ khạo ai nói gì cũng tin,
người khôn ngoan thì đắn đo từng bước.
16 Người khôn sợ điều dữ và tìm cách tránh xa,
kẻ dại thì hung hăng và tự tin quá đáng.
17 Người nóng tính làm những điều dại dột,
đứa mưu mô bị kẻ ghét người khinh.
18 Kỷ phần của kẻ ngây thơ là dại dột,
tri thức là triều thiên trên đầu người khôn.
19 Kẻ xấu phải cúi mình trước mặt người lành,
kẻ ác chầu chực nơi cửa nhà người công chính.
20 Kẻ nghèo khó, láng giềng cũng ghét bỏ,
người giàu sang có vô số bạn bè.
21 Khinh rẻ tha nhân thì mắc tội,
nhưng xót thương kẻ nghèo là có phúc.
22 Kẻ mưu toan điều ác lại chẳng lầm lạc sao?

MỤC LỤC

Người toan làm điều thiện sẽ gặp được nhân nghĩa tín thành.
23 Chịu cực là có ăn,
nói suông thì chỉ tổ đói nghèo.
24 Phú quý là triều thiên của người khôn,
còn kẻ ngu thì dại vẫn hoàn dại.
25 Chứng nhân ngay thật cứu được bao mạng người,
chứng nhân dối trá chỉ làm trò bịp bợm.
26 Kính sợ Đức Chúa sẽ được an toàn kiên vững,
Người là nơi ẩn náu cho con cái Người.
27 Kính sợ Đức Chúa là nguồn sự sống,
giúp ta tránh được cạm bẫy tử thần.
28 Đông dân, nhà vua được mạnh thế,
thiếu dân, lãnh tụ sẽ đổ nhào.
29 Người chậm giận thì đầy sáng suốt,
kẻ nóng tính để lộ cái dại khờ.
30 Tâm hồn bình an là nguồn sống cho thể xác,
nhưng lòng ghen ghét tựa chứng bệnh mục xương.
31 Áp bức người yếu thế
là sỉ nhục Đấng tạo thành nên họ,
thương xót kẻ khó nghèo
là tôn kính Đấng dựng nên người đó.
32 Ác nhân té nhào vì điều ác nó gây ra,
chính nhân vững dạ vì đã sống vẹn toàn.
33 Khôn ngoan ngự trị trong lòng người hiểu biết,
nhưng chẳng ai thấy nó trong dạ đứa ngu si.
34 Đức công chính đem cường thịnh cho nước,
còn tội lỗi gây nhục nhằn cho dân.

35 Bầy tôi mưu trí được hưởng ơn vua,
bầy tôi bất tài làm vua thịnh nộ.

- Chương 15 -

1 Câu đáp dịu dàng khiến cơn giận tiêu tan,
lời nói khiêu khích làm nổi cơn thịnh nộ.
2 Lưỡi người khôn tiết ra tri thức,
miệng kẻ dại tuôn chuyện ngu si.
3 Mắt Đức Chúa ở mọi nơi mọi chỗ
hằng dõi theo kẻ dữ người lành.
4 Lời xoa dịu tựa cây ban sự sống,
lời nham hiểm làm tan nát tâm can.
5 Kẻ ngu khinh lời cha nghiêm huấn,
ai giữ lời sửa dạy sẽ nên khôn.
6 Nhà người ngay dư đầy của cải,
nhưng huê lợi của kẻ ác gây bối rối âu lo.
7 Môi người khôn truyền bá kiến thức,
lòng kẻ dại chẳng được thế đâu.
8 Đức Chúa ghê tởm hy lễ của đứa ác,
nhưng ưa thích lời cầu của kẻ ngay.
9 Đức Chúa ghê tởm lối sống của ác nhân,
nhưng mến thương người theo đuổi sự công chính.
10 Kẻ rời xa đường ngay chính sẽ bị nghiêm trị,
ai khinh thường lời sửa dạy sẽ phải mạng vong.
11 Âm phủ, âm ty còn phơi bày trước nhan Đức Chúa,
huống chi là lòng dạ con người!
12 Kẻ nhạo báng không thích bị khiển trách,

cũng chẳng chịu đến với người khôn.
13 Lòng mừng vui làm hân hoan nét mặt,
lòng sầu muộn khiến tâm trí rã rời.
14 Trí người minh mẫn kiếm tìm tri thức,
miệng kẻ ngu si ham thích chuyện điên rồ.
15 Kẻ cùng khốn thấy ngày nào cũng xấu,
đời người vui là yến tiệc kéo dài.
16 Ít của ít tiền mà biết kính sợ Đức Chúa
hơn có cả kho tàng mà cứ phải âu lo.
17 Thà bữa rau bữa cháo mà yêu thương nhau
còn hơn mâm cao cỗ đầy mà bất hoà bất thuận.
18 Kẻ nóng tính gây ra cãi vã,
người chậm giận làm dịu cuộc đôi co.
19 Đường kẻ lười bị rào gai cản trở,
lối người ngay được bồi đắp thênh thang.
20 Con khôn làm hài lòng cha,
đứa dại không nể mặt mẹ.
21 Kẻ ngu si lấy điều dại làm vui,
người hiểu biết cứ thẳng đường mà tiến.
22 Thiếu bàn bạc, chương trình đổ vỡ,
nhiều cố vấn, ắt sẽ thành công.
23 Biết đối đáp khiến con người vui thú,
nói đúng lúc, thật tốt đẹp dường bao!
24 Người khôn theo con đường đưa lên sự sống,
tránh con đường dẫn xuống âm ty.
25 Nhà đứa kiêu căng, Đức Chúa giật cho sập,
đất kẻ goá bụa, Người giữ vững đường ranh.

26 Đức Chúa ghê tởm những mưu đồ xấu xa,
còn lời lẽ nhân hậu thì thuần khiết.
27 Kẻ hám lợi làm tan hoang nhà cửa,
người khinh chê quà hối lộ sẽ được sống lâu.
28 Người công chính nghĩ suy rồi mới đáp,
miệng kẻ ác tuôn trào chuyện xấu xa.
29 Đức Chúa ở xa phường gian ác,
nhưng nghe lời nguyện của chính nhân.
30 Cái nhìn ngời sáng làm tâm hồn vui sướng,
tin tức may lành khiến xương cốt vững vàng.
31 Kẻ lắng nghe lời sửa dạy, lời ban sự sống,
sẽ được cư ngụ với những bậc khôn ngoan.
32 Bỏ lời nghiêm huấn là coi rẻ chính mình,
nghe lời sửa dạy là sắm lấy hiểu biết.
33 Lòng kính sợ Đức Chúa là trường dạy khôn ngoan,
khiêm nhu là đường dẫn đến vinh dự.

- Chương 16 -

1 Suy nghĩ lo toan là việc của con người,
còn nói câu trả lời là do Đức Chúa.
2 Con người cho lối sống của mình là trong sáng,
nhưng Đức Chúa thấu suốt mọi tâm can.
3 Hãy ký thác việc bạn làm cho Đức Chúa,
dự tính của bạn ắt sẽ thành công.
4 Mọi việc Đức Chúa làm đều có cùng đích riêng,
người ác được dựng nên là cho ngày tai hoạ.
5 Đứa kiêu căng làm Đức Chúa ghê tởm,

hẳn nó không thoát khỏi án phạt đâu.
6 Nhờ nhân nghĩa tín thành mà tội được xoá bỏ,
nhờ kính sợ Đức Chúa mà tránh được sự dữ.
7 Khi Đức Chúa hài lòng về lối sống của ai
Người khiến cả quân thù cũng làm hoà với kẻ ấy.
8 Thà ít của cải mà sống công chính
hơn nhiều huê lợi mà thiếu công minh.
9 Tâm trí con người nghĩ ra đường lối,
còn Đức Chúa hướng dẫn từng bước đi.
10 Lời vua là lời sấm,
mở miệng ra phân xử, vua sẽ chẳng sai lầm.
11 Cán cân và bàn cân chính xác là của Đức Chúa,
mọi quả cân trong túi là sản phẩm của Người.
12 Làm điều dữ là chuyện vua ghê tởm,
vì nhờ sống công chính mà ngai báu vững bền.
13 Lời lẽ chân thành khiến vua quý chuộng,
vua yêu thương kẻ ăn nói thẳng ngay.
14 Cơn giận của vua báo tin thần chết đến,
biết làm vua nguôi giận ấy mới là người khôn.
15 Long nhan rạng rỡ là bầy tôi được sống,
ơn vua ban xuống như mây đổ mưa xuân.
16 Được khôn ngoan tốt hơn được vàng,
được hiểu biết quý hơn được bạc.
17 Nẻo đường người chính trực tránh xa điều ác;
ai để mắt nhìn lối mình đi thì sinh mạng an toàn.
18 Kiêu căng đưa đến sụp đổ,
ngạo mạn dẫn đến té nhào.

MỤC LỤC

19 Thà sống tự hạ với kẻ khiêm nhu
hơn chia chiến lợi phẩm với phường kiêu hãnh.
20 Kẻ chú tâm vào lời Chúa dạy sẽ gặp chuyện tốt lành,
người đặt niềm tin vào Đức Chúa thật hạnh phúc dường bao.
21 Người có trí khôn ngoan được coi là sáng suốt,
lời ngọt ngào làm cho sức thuyết phục gia tăng.
22 Kẻ có lương tri là có nguồn sự sống,
sự dại khờ là hình phạt kẻ ngu si.
23 Trí khôn ngoan làm miệng nên khéo léo
và thêm sức thuyết phục cho đôi môi.
24 Lời tử tế là tảng mật ong
làm cổ họng ngọt ngào, khiến xương cốt lành mạnh.
25 Có con đường xem ra ngay thẳng,
nhưng rốt cuộc lại đưa đến tử vong.
26 Miệng muốn ăn khiến con người vất vả,
vì bụng đói nên đầu gối phải bò.
27 Quân vô lại đào hố gây tai ương,
đôi môi nó như lửa hồng cháy bỏng.
28 Kẻ dối gian gây bất hoà tranh chấp,
tên mách lẻo chuyên chia rẽ bạn bè.
29 Người thô bạo phỉnh phờ bằng hữu,
dẫn họ vào đường nẻo xấu xa.
30 Nháy mắt mím môi, nghĩ ra điều dối trá
là làm sự ác rồi.
31 Mái đầu bạc là triều thiên vinh hiển
được tặng ban cho kẻ sống công chính.
32 Người chậm giận thì hơn trang hào kiệt,

người tự chủ hơn kẻ chiếm được thành.
33 Người ta gieo quẻ trong vạt áo,
nhưng mọi quyết định của phàm nhân
đều bắt nguồn từ Đức Chúa.

- Chương 17 -

1 Thà ăn mẩu bánh khô mà được êm ấm
còn hơn đầy yến tiệc mà nhà cửa bất hoà.
2 Đầy tớ tài giỏi thì hơn cả đứa con hư đốn,
lại được chia gia sản với anh em trong nhà.
3 Lò thử vàng, nồi thử bạc,
còn Đức Chúa thử lòng dạ con người.
4 Phường gian ác để tâm đến những lời bất chính,
quân lừa đảo lắng tai nghe những chuyện hại người.
5 Chế giễu kẻ lâm cảnh túng nghèo
là sỉ nhục Đấng tạo thành nên họ.
Vui mừng khi người gặp tai ương
thì sẽ không thoát khỏi án phạt.
6 Triều thiên của người già là đàn con cháu,
vinh dự của con cái là chính người cha.
7 Lời tao nhã đâu có hợp với kẻ ngu dốt,
lời dối gian càng không hợp với người thanh cao.
8 Quà hối lộ là bùa mê dưới mắt người đem biếu,
người đó làm gì cũng thành công.
9 Ai muốn có bạn bè thì quên đi lầm lỗi,
nhắc hoài chuyện cũ làm cho bạn xa mình.
10 Trăm roi đánh người dại

MỤC LỤC

không bằng một lời mắng người khôn.
11 Ác nhân chỉ mưu tìm nổi loạn,
nhưng một sứ giả dữ dằn sẽ được sai đến trừng trị nó.
12 Gặp gấu mẹ mất con
còn hơn gặp người ngu lên cơn rồ dại.
13 Bất hạnh sẽ không chịu rời bỏ,
nhà kẻ nào lấy oan đền ơn.
14 Bắt đầu cãi cọ là như để cho nước vỡ bờ,
hãy tránh xa trước khi cuộc tranh cãi bùng nổ.
15 Bênh vực đứa ác, kết tội chính nhân,
hai việc này đều làm Đức Chúa ghê tởm.
16 Để sắm được khôn ngoan, tiền bạc trong tay đứa ngu ích lợi gì,
bởi vì nó quá ư đần độn?
17 Bè bạn thương nhau mọi thời mọi lúc,
vào ngày hoạn nạn chỉ có anh em.
18 Đứa ngu mới ký giao kèo,
mới đứng ra bảo lãnh cho bè bạn.
19 Ưa cãi nhau là ưa phạm tội,
tự cao tự đại là chuốc lấy suy vong.
20 Tâm địa quanh co sao gặp được hạnh phúc,
miệng lưỡi dối trá ắt phải chịu tai ương.
21 Sinh ra đứa ngu là chuốc lấy phiền muộn,
làm cha kẻ dại nào vui sướng gì đâu !
22 Tâm trí hân hoan làm thân xác lành mạnh,
tinh thần suy sụp khiến xương cốt rã rời.
23 Ác nhân nhận quà được giấu trong ngực áo,
khiến cán cân công lý bị bẻ cong.

24 Người hiểu biết chỉ nhắm đến khôn ngoan,
còn người ngu để mắt khắp cùng trời cuối đất.
25 Con ngu khiến cha buồn giận,
con dại làm mẹ đắng cay.
26 Phạt vạ chính nhân thì không phải lẽ,
đánh người khả kính là ngược với công bằng.
27 Người nói năng dè dặt là người hiểu biết,
kẻ giữ được điềm tĩnh là kẻ khôn ngoan.
28 Nếu biết giữ thinh lặng,
kẻ ngu cũng được kể là người khôn ngoan ;
nếu biết ngậm môi,
kẻ đó được coi là người thông hiểu.

- Chương 18 -

1 Kẻ ích kỷ chạy theo dục vọng,
và nổi giận trước mọi lời khuyên.
2 Người ngu không ưa chuyện hiểu biết,
nhưng thích phô bày cảm nghĩ riêng.
3 Đâu có kẻ ác, đấy có khinh khi,
đâu có nhục nhã, đấy có lăng mạ.
4 Lời miệng con người là nước sâu thăm thẳm,
là dòng suối tràn trề, là nguồn mạch khôn ngoan.
5 Bênh vực kẻ gian ác, đè nén người vô tội,
xét xử như thế chẳng tốt đẹp gì.
6 Môi người ngu gây ra tranh cãi,
miệng của nó khiến nó chịu đòn.
7 Miệng kẻ ngu làm cho nó tàn tạ,

MỤC LỤC

môi của nó là cạm bẫy cho mình.
8 Lời kẻ mách lẻo như của ngon vật lạ
trôi xuống tận ruột gan.
9 Người biếng nhác việc bổn phận mình
là anh em với quân phá hoại.
10 Danh Đức Chúa là tháp canh kiên vững,
chính nhân chạy đến là được an toàn.
11 Người giàu coi của cải là thành trì kiên cố,
họ cho đó là tường cao luỹ dầy.
12 Lòng tự cao dẫn đến suy sụp,
đức khiêm tốn đem lại vinh quang.
13 Kẻ chưa nghe đã vội cãi,
sẽ chịu tiếng nhục nhã, ngu si.
14 Người đau yếu được tinh thần nâng đỡ,
nhưng tinh thần suy sụp thì lấy ai vực lên?
15 Trí người minh mẫn tiếp thu hiểu biết,
tri thức là điều tai kẻ khôn kiếm tìm.
16 Ai có quà biếu sẽ rộng đường lui tới,
sẽ gặp được người chức trọng quyền cao.
17 Kẻ nói trước cứ biện hộ cho mình là đúng,
nhưng đối phương đến, sẽ lột mặt nạ y.
18 Quẻ gieo chấm dứt các vụ tương tranh
và phân định quyền lợi giữa những người quyền thế.
19 Một người anh em bị xúc phạm
thì còn hơn một thành trì vững chắc.
Các cuộc cãi vã tựa như then cài cửa luỹ đồn.
20 Con người phải chịu hậu quả lời mình nói

và được hưởng những gì môi miệng họ thốt ra.
21 Sống hay chết đều do cái lưỡi,
ai yêu chuộng nó, sẽ lãnh nhận hậu quả.
22 Tìm được vợ hiền là tìm thấy hạnh phúc,
và nhận được ơn Đức Chúa ban cho.
23 Người nghèo khẩn khoản nài xin,
người giàu trả lời hống hách.
24 Có thứ bạn bè gây ra tai hoạ,
có người thân hữu gắn bó hơn cả anh em.

- Chương 19 -

1 Thà nghèo túng mà sống vẹn toàn,
còn hơn điêu ngoa mà ngu ngốc.
2 Nhiệt tình mà thiếu suy xét nào có ích chi,
bước vội vàng ắt có khi lầm lỡ.
3 Kẻ ngu dại làm hại đời mình,
nhưng lòng nó lại căm Đức Chúa.
4 Người lắm của được thêm nhiều bạn,
còn kẻ nghèo bị bạn hữu lánh xa.
5 Kẻ làm chứng gian không thoát khỏi hình phạt,
người nói năng dối trá sẽ chẳng được yên hàn.
6 Lắm kẻ tâng bốc người hào phóng,
ai cũng làm bạn với kẻ cho quà.
7 Kẻ nghèo túng bị mọi anh em khinh rẻ,
bạn hữu lại càng lánh xa!
Mong được đôi lời, cũng chẳng có.
8 Ai có óc hiểu biết thì yêu bản thân mình,

MỤC LỤC

ai giữ được sáng suốt thì tìm ra hạnh phúc.
9 Kẻ làm chứng gian không thoát khỏi hình phạt,
người nói năng dối trá sẽ phải mạng vong.
10 Người ngu không hợp với nếp sống phong lưu,
người nô lệ càng không thể điều khiển hàng thủ lãnh.
11 Hiểu biết làm con người chậm giận,
bỏ qua lời xúc phạm khiến con người được tôn vinh.
12 Cơn giận của vua như tiếng gầm sư tử,
ân lộc vua ban tựa mưa móc trên cỏ xanh.
13 Con ngu là mối hoạ cho cha,
vợ lắm điều như mái nhà dột.
14 Cửa nhà, tài sản là gia nghiệp của cha ông,
còn người vợ khôn ngoan là do Đức Chúa.
15 Thói lười biếng làm con người ngủ mê,
kẻ biếng nhác sẽ phải nhịn đói.
16 Tuân giữ lệnh truyền là giữ được mạng sống,
khinh thường đường lối Chúa ắt phải mạng vong.
17 Thương xót kẻ khó nghèo là cho Đức Chúa vay mượn,
Người sẽ đáp trả xứng việc đã làm.
18 Hãy sửa phạt con cái bao lâu còn hy vọng,
nhưng đừng nóng nảy khiến nó phải chết.
19 Người giận dữ hung hăng sẽ phải nộp phạt,
nếu cứu nó, bạn chỉ làm tăng sự ác mà thôi.
20 Hãy lắng nghe lời khuyên, đón nhận lời nghiêm huấn,
để sau này bạn được nên khôn.
21 Lòng con người ấp ủ bao dự tính,
duy kế hoạch của Đức Chúa mới trường tồn.

MỤC LỤC

[22] Con người ao ước lòng nhân nghĩa,
thà là kẻ nghèo khó còn hơn là đứa dối gian.
[23] Lòng kính sợ Đức Chúa đem lại sự sống,
cho người ta ăn no ngủ kỹ, thoát khỏi mọi tai ương.
[24] Đứa lười biếng thò tay vào đĩa,
nhưng chẳng buồn đưa thức ăn lên miệng.
[25] Hãy đánh người ưa chế giễu,
ắt kẻ ngây thơ sẽ nên lanh lợi ;
hãy quở mắng người khôn,
người ấy sẽ thêm hiểu biết.
[26] Kẻ bạc đãi cha và xua đuổi mẹ,
là đứa con đốn mạt, nhuốc nhơ.
[27] Này con, nếu thôi không nghe lời nghiêm huấn,
con sẽ lạc xa những lời lẽ khôn ngoan.
[28] Kẻ làm chứng gian nhạo cười công lý,
miệng ác nhân ngốn ngấu chuyện gian tà.
[29] Án phạt dành sẵn cho kẻ ưa chế giễu,
và đòn vọt kề lưng đứa ngu si.

- Chương 20 -

[1] Rượu nồng sinh nhạo báng, men say tạo ồn ào,
kẻ nào vướng vào đó, đâu còn là người khôn.
[2] Cơn thịnh nộ của vua như tiếng gầm sư tử,
kẻ làm vua nổi giận là làm hại chính mình.
[3] Tránh đôi co đem lại vinh dự cho con người,
mọi kẻ ngu đều hay sinh sự.
[4] Đầu mùa đông, kẻ lười không lo cày cấy,

đến mùa gặt, nó tìm kiếm cũng uổng công.
5 Ý định lòng người tựa nước sâu thăm thẳm,
người hiểu biết mới kín múc được.
6 Lắm kẻ tự hào mình nhân nghĩa,
nhưng người thành tín, nào ai kiếm cho ra?
7 Người công chính ăn ở đức độ,
phúc cho đàn con nối dõi tông đường!
8 Đức vua ngự trên ngai xét xử,
đưa mắt sàng lọc mọi xấu xa.
9 Ai dám nói : "Tôi đã giữ lòng mình thanh khiết,
và tôi đã sạch tội rồi!"
10 Cân non cân già, đấu gian đấu dối,
Đức Chúa ghê tởm cả hai.
11 Qua việc làm, mà người ta biết được
tính hạnh đứa trẻ có trong sáng thẳng ngay.
12 Tai để nghe, mắt để thấy,
Đức Chúa làm nên cả hai.
13 Đừng mê ngủ kẻo ra nghèo túng,
chong mắt thức, bạn sẽ được cơm bánh no nê.
14 Khi mua thì chê "Đồ ôi, đồ dở!"
lúc đi khỏi, lại tự khen mua được giá hời!
15 Vàng bạc trân châu : nhiều vô kể,
miệng lưỡi thông thái : thật hiếm hoi!
16 Người nào dám bảo lãnh cho kẻ không quen,
phải giữ lấy áo của người đó;
người nào muốn bảo đảm cho phụ nữ xa lạ,
phải đòi người đó vật thế chân.

MỤC LỤC

17 Bánh phi nghĩa, con người lấy làm ngon,
nhưng sau đó, miệng nó đầy đá sỏi.
18 Lên kế hoạch, hãy dựa vào lời khuyên,
lúc giao tranh, hãy nghe lời cố vấn.
19 Đứa ngồi lê đôi mách tiết lộ điều bí mật,
vậy đừng giao du với kẻ lắm lời.
20 Kẻ nào nguyền rủa mẹ cha,
ngay giữa đêm khuya, đèn nó bị tắt ngúm.
21 Của cải kiếm vội được lúc đầu,
thì về sau sẽ không được chúc phúc.
22 Bạn đừng nói : "Tôi sẽ báo thù!"
Hãy cậy trông Đức Chúa, Người sẽ cứu bạn.
23 Cân non cân già làm Đức Chúa ghê tởm,
bàn cân gian dối, nào tốt đẹp chi!
24 Đức Chúa dẫn dắt từng bước chân con người,
nẻo đời mình, phàm nhân sao hiểu hết.
25 Nguy hiểm thay, khi vội vàng khấn dâng của cải,
rồi sau đó lại tiếc nuối nghĩ suy.
26 Vị minh quân sàng lọc lũ gian tà,
cho bánh xe cán lên bọn chúng.
27 Tinh thần là đèn sáng Đức Chúa ban cho con người,
dò xét mọi ngõ ngách tâm can.
28 Nhân nghĩa và tín thành gìn giữ đức vua,
nhờ nhân ái, ngai vàng người bền vững.
29 Sức mạnh là niềm tự hào của giới thanh niên,
mái đầu bạc là vinh dự của hàng bô lão.
30 Vết thương nhức nhối tẩy sạch điều gian ác,

và roi vọt thấu đến tận cõi lòng.

- Chương 21 -

1 Trong tay Đức Chúa, lòng vua tựa dòng nước chảy,
Người lèo lái đi đâu tuỳ ý Người.
2 Con người cho lối sống của mình là ngay thẳng,
nhưng Đức Chúa thấu suốt mọi tâm can.
3 Thực thi điều công minh chính trực
thì đẹp lòng Đức Chúa hơn là dâng hy lễ.
4 Mắt kiêu hãnh, lòng tự cao,
vẻ hào nhoáng của ác nhân : thảy đều là tội lỗi.
5 Kế hoạch người siêng năng hẳn tạo ra lợi nhuận,
ai vội vàng hấp tấp, ắt phải chịu đói nghèo.
6 Kho tàng thu tích nhờ môi miệng điêu ngoa
là hơi thở thoáng qua, là bẫy làm thiệt mạng.
7 Bạo hành của kẻ ác sẽ cuốn phăng kẻ ác,
vì chúng không chịu thực thi công bình.
8 Đường lối của kẻ gian ác thì quanh co,
hành động của người trong sạch thì ngay thẳng.
9 Thà ở một góc trên mái nhà,
còn hơn chung sống với một bà hay gây.
10 Lòng ác nhân ước ao sự dữ,
ngay bạn bè, nó chẳng để mắt thương.
11 Phạt đứa ưa chế giễu, kẻ khờ dại nên khôn,
dạy bảo người khôn, người khôn càng hiểu biết.
12 Đấng Công Chính xem xét nhà của ác nhân,
bắt ác nhân lâm vòng tai hoạ.

MỤC LỤC

13 Kẻ bịt tai trước tiếng kêu của người cô thế,
đến lúc nó kêu, sẽ chẳng được đáp lời.
14 Tặng phẩm kín đáo làm tiêu tan cơn giận,
quà giấu trong áo làm dịu trận lôi đình.
15 Thực thi công lý là niềm vui cho người công chính,
nhưng là nỗi kinh hoàng cho kẻ bất lương.
16 Kẻ lạc xa con đường hiểu biết,
sẽ phải sống chung với đám âm hồn.
17 Kẻ ham vui sẽ bần cùng đói khổ,
người mê rượu chè sẽ chẳng giàu đâu!
18 Kẻ ác thành giá chuộc cho người công chính,
tên phản bội bị phạt thay cho kẻ ngay lành.
19 Thà sống nơi đìu hiu cô quạnh,
còn hơn bên người vợ hay gây gổ nổi xung.
20 Nhà người khôn có kho báu và dầu,
còn người ngu có gì nuốt hết.
21 Người theo đuổi công chính và nhân nghĩa,
sẽ được sống lâu và vinh dự.
22 Người khôn tấn công thành của quân thiện chiến,
và lật nhào đồn luỹ chúng cậy trông.
23 Kẻ giữ mồm giữ miệng,
thì giữ mình khỏi những hiểm nguy.
24 Đứa kiêu căng xấc xược được gọi là quân nhạo báng,
nó cư xử ngạo ngược kiêu căng.
25 Vì ham muốn, đứa lười mất mạng,
bởi nó không chịu ra tay làm.
26 Suốt ngày nó những ham cùng muốn,

còn chính nhân cho hết, chẳng giữ lại gì.
27 Hy lễ của ác nhân là điều ghê tởm,
nhất là khi dâng với ý gian tà.
28 Kẻ làm chứng gian sẽ phải tiêu vong,
còn người biết nghe có thể nói hoài.
29 Kẻ gian ác mang bộ mặt trơ trẽn,
còn người ngay cứ vững bước trên đường.
30 Khôn ngoan, hiểu biết, nhủ khuyên,
tất cả chẳng là gì sánh với Đức Chúa.
31 Chiến mã được chuẩn bị cho ngày giao tranh,
nhưng thắng bại thuộc quyền Đức Chúa.

- Chương 22 -

1 Lắm của cải đâu quý bằng danh thơm tiếng tốt,
vàng với bạc nào trọng bằng được mến được thương.
2 Kẻ giàu người nghèo gặp nhau ở điểm này :
cả hai đều được Đức Chúa tạo dựng.
3 Gặp nguy hiểm, người khôn ẩn mình,
đứa khờ dại lao tới và bị thiệt thân.
4 Giàu sang, vinh dự và sự sống là phần thưởng
Đức Chúa dành cho kẻ khiêm nhu và kính sợ Người.
5 Đường kẻ quanh co thì có gai, có bẫy,
ai biết giữ mình ắt sẽ tránh xa.
6 Hãy dạy đứa trẻ đi con đường nó phải đi,
để đến tuổi già, nó vẫn không lìa bỏ.
7 Người giàu thì thống trị kẻ nghèo,
người đi vay làm tôi cho chủ nợ.

8 Kẻ gieo tai ác sẽ gặt tai ương,
nó đã tàn phá, ắt sẽ tàn lụi.
9 Người tử tế sẽ được chúc phúc,
vì đã đem cơm bánh cho người nghèo.
10 Đuổi quân nhạo báng đi là hết chuyện đôi co,
cũng chẳng còn tranh chấp với lăng mạ.
11 Ai chuộng lòng thanh khiết và ăn nói dễ thương
sẽ được vua nhận làm bạn hữu.
12 Đức Chúa để mắt trông nom người hiểu biết,
và phi bác lời lẽ kẻ bất trung.
13 Đứa lười nói : "Có con sư tử ở ngoài kia ;
nếu tôi ra đường, chắc sẽ bị ăn thịt."
14 Miệng người phụ nữ trắc nết ví tựa hố sâu,
kẻ bị Đức Chúa ruồng bỏ sẽ sa vào đó.
15 Tâm trí trẻ con vốn dại khờ,
lấy roi sửa phạt là giúp nó nên khôn.
16 Bóc lột người nghèo là làm giàu cho họ,
tặng cho kẻ giàu là khiến mình nghèo đi.

III. Sưu Tập Những Lời Của Bậc Khôn Ngoan

17 Con hãy lắng tai nghe lời bậc khôn ngoan,
và chú tâm vào những hiểu biết của thầy.
18 Vì khi con giữ những lời ấy trong tâm khảm
và sẵn sàng nói hết ra ngoài miệng
thì thật là vui thú dường bao!
19 Hôm nay thầy muốn dạy con, cả con nữa,

để con một niềm tin tưởng vào Đức Chúa.
20 Há thầy đã chẳng viết cho con ba mươi huấn dụ
gồm những lời khuyên răn và hiểu biết đó sao?
21 Mục đích là để giúp con am tường
những lời chân thật
và trình bày lại cho người đã sai con
sao cho thật trung thành.
22 Đừng bóc lột người nghèo, vì họ đã nghèo sẵn;
cũng đừng chà đạp người yếu thế nơi cửa công,
23 vì Đức Chúa sẽ biện hộ cho họ,
và những ai tước đoạt họ, Người sẽ tước mạng sống.
24 Đừng bè bạn với người hay nóng giận,
chớ giao du với kẻ dễ nổi xung,
25 kẻo con lại học đòi lối sống của chúng,
khiến thân con mắc phải bẫy dò.
26 Đừng thuộc hạng người bắt tay giao kèo,
hay hạng người bảo lãnh cho kẻ khác vay mượn,
27 vì nếu con không có gì để trả,
giường con đang nằm, người ta cũng lấy đi.
28 Đường ranh cha ông đã ấn định từ trước,
con đừng có chuyển dời.
29 Con có thấy người giỏi giang khéo léo?
Người ấy sẽ được vào phục vụ các vua,
chứ không phục vụ hạng tầm thường.

- Chương 23 -

1 Khi con ngồi ăn với kẻ có chức quyền,

MỤC LỤC

hãy để ý kỹ người đối diện.
2 Nếu con vốn tham ăn, hãy đặt dao kề cổ.
3 Đừng thèm thuồng cao lương mỹ vị của hắn,
vì đó là thứ đồ ăn phỉnh gạt.
4 Chớ nhọc công thu tích của cải,
và cũng đừng bận tâm đến nó;
5 mắt con vừa thấy, nó đã chẳng còn,
vì nó mọc cánh bay đi mất,
tựa đại bàng bay tới trời cao.
6 Chớ ăn bánh của quân xấu bụng,
đừng thèm thuồng cao lương mỹ vị của hắn.
7 Vì lòng hắn nghĩ sao, con người hắn như vậy.
Hắn mời con : "Ăn uống đi nào!"
Nhưng đâu phải hắn có lòng với con.
8 Mẩu bánh vừa nuốt vào, con đã phải thổ ra.
Mất công toi bao nhiêu lời tốt đẹp,
9 con đừng nói vào tai đứa dốt,
vì nó sẽ khinh dể lời lẽ khôn ngoan của con.
10 Con chớ chuyển dời đường ranh cũ,
cũng đừng xâm phạm cánh đồng của trẻ mồ côi,
11 vì Đấng cứu chuộc chúng là Đấng hùng mạnh,
chính Người sẽ biện hộ cho chúng chống lại con.
12 Con hãy để tâm đón lấy lời huấn dụ,
và lắng tai nghe điều hiểu biết.
13 Đừng ngại gì khi phải phạt trẻ con,
nếu con đánh nó bằng roi, nó đâu có chết.
14 Lấy roi đánh nó là cứu nó khỏi âm ty.

MỤC LỤC

15 Hỡi con, tâm trí con khôn ngoan
thì lòng dạ thầy cũng vui sướng.
16 Môi miệng con nói những lời chính trực
thì tâm hồn thầy sẽ mừng rỡ hân hoan.
17 Đừng để lòng con phân bì với quân tội lỗi,
nhưng hãy luôn kính sợ Đức Chúa,
18 vì chắc chắn con có một tương lai
và niềm hy vọng của con sẽ không thành mây khói.
19 Hỡi con, hãy nghe thầy và con sẽ nên khôn,
hãy hướng lòng con theo chính đạo.
20 Đừng nhập bọn với quân chè chén say sưa,
với những kẻ chỉ mê ăn mê nhậu.
21 Bởi vì kẻ say sưa ăn nhậu ắt sẽ phải túng nghèo;
kẻ mơ màng buồn ngủ sẽ khố rách áo ôm.
22 Hãy lắng nghe cha con, đấng sinh thành ra con,
đừng khinh dể mẹ con khi người già yếu.
23 Chân lý và khôn ngoan, nghiêm huấn và hiểu biết,
con hãy mua lấy chứ đừng bán đi.
24 Thân phụ người công chính sẽ mừng vui,
đấng sinh thành người khôn sẽ hoan hỷ.
25 Ước gì cha mẹ con được hỷ hoan
và người sinh ra con được mừng rỡ.
26 Hỡi con, hãy hết lòng tin tưởng vào thầy
và hãy để mắt noi gương thầy.
27 Vì gái điếm là hố sâu
và phụ nữ ngoại tình là giếng hẹp.
28 Nó khác nào kẻ cướp rình chờ

hòng tăng số những kẻ bất trung trong nhân loại.
29 Ai kêu : "Than ôi!"? Ai kêu: "Khổ quá!"?
Ai cứ gây gổ? Ai phải thở than?
Ai chịu những vết thương vô lý?
Ai có đôi mắt đỏ ngầu?
30 Đó là kẻ nấn ná mãi bên ly rượu,
là người đã nếm đủ thứ rượu ngon.
31 Nhìn rượu làm chi: rượu màu đỏ hồng,
óng ánh trong ly, rồi trôi xuống cổ.
32 Nhưng rốt cuộc, rượu như rắn cắn,
như nọc độc hổ mang.
33 Mắt con sẽ thấy những điều kỳ dị,
lòng con tuôn ra bao chuyện nhảm nhí.
34 Con như người bồng bềnh giữa biển khơi,
lắc lư trên cột buồm.
35 "Bị người đánh, tôi chẳng biết đau,
bị người đập, tôi đâu cảm thấy.
Đến bao giờ mới tỉnh rượu đây
để tôi lại kiếm thêm ly nữa?"

- Chương 24 -

1 Chớ phân bì với quân tội lỗi,
cũng đừng ham bè bạn với chúng,
2 vì lòng chúng chỉ nghĩ đến bạo hành
và môi chúng toàn nói lời độc ác.
3 Có khôn ngoan mới dựng được nhà,
có sáng suốt mới biết xây cho vững.

MỤC LỤC

4 Nhờ hiểu biết, phòng ốc mới đầy dư
mọi của cải sang trọng và quý giá.
5 Người khôn ngoan được nên mạnh mẽ,
kẻ hiểu biết làm sức mạnh gia tăng.
6 Khi giao chiến, cần lời chỉ đạo,
muốn thắng trận, cần nhiều cố vấn.
7 Đối với kẻ ngu, đức khôn ngoan cao vời vợi,
nơi cổng thành, nó chẳng dám hé môi.
8 Kẻ mưu tính những chuyện gian tà
sẽ bị gọi là vua bịp bợm.
9 Kẻ ngu si chỉ mưu toan tội lỗi,
quân chế nhạo bị kẻ ghét người khinh.
10 Ngày khốn quẫn mà để mất tinh thần,
sức lực con ắt sẽ bị suy giảm.
11 Hãy giải thoát những người bị đem đi giết,
cứu những ai lảo đảo bước đến pháp trường.
12 Giả như con bảo: "Tôi đâu biết chuyện ấy,"
thì Đấng đo lòng người lại không hiểu hết sao ?
Đấng canh giữ lòng con thấu suốt cả,
Người sẽ thưởng phạt ai nấy theo việc họ làm.
13 Hỡi con, cứ ăn đi, mật ong ngon lắm,
mật ong nguyên chất ngọt ngào trong miệng con.
14 Con nên nhớ : đức khôn ngoan đối với con cũng vậy.
Nếu con gặp được, hẳn sẽ có tương lai,
và niềm hy vọng của con sẽ không tan vỡ.
15 Này kẻ gian, chớ rình rập nhà người công chính,
cũng đừng phá phách nơi họ ở.

16 Vì chính nhân có ngã bảy lần cũng đứng lên được,
còn kẻ ác cứ lảo đảo hoài trong cảnh tai ương.
17 Khi quân thù gục ngã, con đừng lấy làm vui,
lúc nó bị lảo đảo, lòng con chớ reo mừng,
18 kẻo Đức Chúa trông thấy mà gai mắt
và không nổi giận với nó nữa đâu.
19 Đừng ganh ghét với bọn bất lương,
chớ ghen tương cùng phường gian ác.
20 Vì bọn bất lương chẳng có tương lai,
và ngọn đèn của phường gian ác sẽ tàn lụi.
21 Hỡi con, hãy kính sợ Đức Chúa và nhà vua,
đừng giao du với những quân nổi loạn.
22 Vì tai hoạ sẽ giáng xuống bất ngờ,
cả hai sẽ tiêu diệt chúng ra sao, nào có ai lường được?

IV. Sưu Tập Những Lời Khác Của Bậc Khôn Ngoan

23 Những câu sau đây cũng là của bậc khôn ngoan:
Xét xử thiên vị là điều không tốt.
24 Ai bảo kẻ gian ác rằng: "Anh vô tội!"
thì sẽ bị các dân nguyền rủa, các nước cười chê.
25 Còn ai răn đe nó, ắt sẽ được mừng vui
và phúc lành sẽ đến trên người đó.
26 Ai trả lời thẳng thắn mới là người bạn thật.
27 Hãy ổn định mọi chuyện bên ngoài
và thu xếp công việc đồng áng,
rồi sau đó mới lo dựng nhà.

28 Đừng vô cớ làm chứng hại bạn bè,
cũng đừng nói ngọt nói ngon mà lừa đảo họ.
29 Con đừng nói: "Hắn đối xử với tôi ra sao, tôi xử lại với hắn như vậy.
Tôi trả báo từng người theo việc họ làm."
30 Tôi đi ngang cánh đồng của người biếng nhác,
qua vườn nho của kẻ ngu si.
31 Và này: chỗ nào cũng um tùm gai góc,
khắp mặt đất phủ đầy cỏ dại,
tường đá bị sụp đổ hoang tàn.
32 Tôi đã nhìn và để tâm suy nghĩ,
tôi đã thấy và rút ra bài học này:
33 Ngủ một chút, chợp mắt một chút,
khoanh tay nằm một chút,
34 là cái nghèo sẽ đến với bạn như tên du thủ du thực,
cảnh bần cùng sẽ đột nhập như người có vũ trang.

- Chương 25 -

V. Bộ Sưu Tập Thứ Hai Các Châm Ngôn Của Vua Sa-Lô-Môn

1 Đây cũng là những châm ngôn của vua Sa-lô-môn
được quần thần của Khít-ki-gia, vua nước Giu-đa, ghi chép lại.
2 Thiên Chúa vinh quang khi giấu kín việc Người làm,
đức vua vinh quang khi thấu hiểu việc nước.
3 Như trời cao đất dày,
tâm trí bậc đế vương thật vô phương dò thấu.
4 Lọc hết cặn bẩn ra khỏi bạc,

thợ bạc sẽ có một cái bình.
5 Loại người gian ác khỏi long nhan,
ngai vàng sẽ kiên vững trên nền công chính.
6 Trước long nhan, đừng lên mặt kiêu kỳ,
chớ đứng vào chỗ của hàng vị vọng.
7 Thà được người ta bảo: "Xin mời ông lên trên!"
còn hơn bị hạ xuống trước mặt người quyền cao chức trọng.
Điều mắt con nhìn thấy,
8 con đừng vội đem ra trước toà,
vì nếu đối phương làm cho con phải xấu hổ,
thì rốt cuộc con sẽ ăn nói ra sao?
9 Cứ tranh cãi với đối phương,
nhưng đừng tiết lộ chuyện riêng của người khác,
10 kẻo có ai nghe được, họ sẽ phỉ báng con,
và con không rút lại được những lời nói xấu.
11 Lời nói ra đúng lúc đúng thời
khác chi táo vàng trên đĩa bạc chạm trổ.
12 Đối với kẻ biết nghe, lời trách cứ của người khôn
tựa nhẫn vàng hay kiềng vàng hảo hạng.
13 Sứ giả trung tín với kẻ sai mình đi
thì đáng quý như tuyết mát ngày mùa:
người đó làm vững lòng ông chủ.
14 Kẻ to miệng hứa tặng quà mà không giữ lời hứa
chẳng khác nào có mây, có gió mà chẳng có mưa.
15 Cứ kiên nhẫn, thủ lãnh sẽ xiêu lòng,
lời mềm mỏng làm nát tan xương cốt.
16 Kiếm được mật, con chỉ ăn vừa đủ,

MỤC LỤC

ăn quá nhiều, ắt sẽ mửa ra thôi.
17 Đừng năng lui tới với bạn bè,
kẻo nó chán ngấy con mà đem lòng ghét bỏ.
18 Kẻ làm chứng gian hại bạn bè
chẳng khác nào chuỳ, gươm và tên nhọn.
19 Trong ngày khốn quẫn,
lòng tin tưởng vào đứa bất trung
sẽ như răng lung lay, như chân lảo đảo.
20 Ca hát khi người khác khổ đau
thì như lột áo lúc trời lạnh
hay đổ thêm giấm vào nước chanh.
21 Kẻ thù con có đói, hãy cho nó bánh ăn,
nó có khát, hãy cho nước uống.
22 Như vậy là chất than hồng lên đầu nó,
và Đức Chúa sẽ thưởng cho con.
23 Như gió bấc khiến trời đổ mưa,
lời nói lén làm người ta nổi giận.
24 Thà ở một góc trên mái nhà,
còn hơn chung sống với một bà hay gây.
25 Tin vui từ phương xa đến
tựa nước mát khi cổ họng ráo khô.
26 Nước bị đục, suối bị dơ,
chính nhân bị kẻ gian ác làm nghiêng ngửa.
27 Mật ong, ăn quá nhiều không tốt,
những lời ca ngợi, con chớ mải kiếm tìm.
28 Người không biết tự chủ
ví như thành bỏ ngỏ, không tường luỹ chở che.

MỤC LỤC

- Chương 26 -

1 Tuyết đâu rơi mùa hè, trời đâu mưa mùa gặt,
quyền cao chức trọng đâu hợp với kẻ ngu si.
2 Như chim sẻ bay, như chim én lượn,
lời nguyền rủa vô cớ cũng chẳng đi tới đâu.
3 Roi dành cho ngựa, hàm thiếc cho lừa,
đòn vọt dành cho lưng đứa ngu xuẩn.
4 Đừng đáp lại đứa ngu theo cái ngu của nó,
kẻo chính con cũng lại giống nó thôi.
5 Hãy đáp lại đứa ngu theo cái ngu của nó,
kẻo nó cứ tưởng là nó khôn.
6 Nhờ đứa ngu chuyển giùm sứ điệp
chẳng khác chi tự chặt chân mình
và gánh lấy biết bao tai hoạ.
7 Đứa dốt mở miệng nói khôn nói ngoan
thì cũng như anh què đi khập khiễng.
8 Bày tỏ lòng kính trọng đứa ngu
chẳng khác chi cột sỏi vào ná bắn.
9 Đứa dốt mở miệng nói khôn nói ngoan
chẳng khác gì kẻ say vung cành gai mà múa.
10 Ai mướn kẻ ngu hay người say
thì cũng ví tựa kẻ bắn cung
gây thương tích cho mọi người qua lại.
11 Con chó quay lại chỗ nó mửa,
đứa ngu lặp lại chuyện ngu đần.
12 Nếu con gặp một kẻ tự cho mình là khôn,

thì thà hy vọng vào đứa ngu còn hơn.
13 Tên lười nói : "Ngoài đường có sư tử,
nơi quảng trường có chúa sơn lâm."
14 Cánh cửa xoay trên trục,
đứa lười lăn trên giường.
15 Kẻ lười biếng thò tay vào đĩa,
nhưng chẳng buồn đưa thức ăn lên miệng.
16 Kẻ lười biếng tự hào
mình khôn hơn bảy người có tài đối đáp.
17 Xen vô chuyện của người
khác nào kéo tai chó chạy rông.
19 Kẻ lừa đảo bạn bè, rồi bảo: "Đùa đấy thôi!"
18 thì cũng như người giả vờ điên
phóng lửa, bắn tên gây chết chóc.
20 Củi tàn thì lửa tắt,
hết kẻ mách lẻo thì cũng bớt đôi co.
21 Than nuôi bếp hồng, củi nuôi lửa đỏ,
kẻ hay gây gổ khiến cãi cọ bùng lên.
22 Lời đứa mách lẻo như của ngon vật lạ
trôi xuống tận ruột gan.
23 Lời lẽ mặn nồng mà lòng dạ xấu xa
chẳng khác nào bạc cặn dát trên đồ gốm.
24 Kẻ ghét ghen, môi miệng khéo vờ vĩnh,
nhưng thâm tâm vẫn đặt chuyện lọc lừa.
25 Nó dùng lời quyến rũ, con đừng có tin,
vì lòng nó chứa đầy chuyện ghê tởm.
26 Nó mưu mô che đậy lòng ghen ghét,

nhưng ác tâm của nó bị đại hội vạch trần.
27 Kẻ đào hố bị sa xuống hố,
người lăn đá lại bị đá đè.
28 Lưỡi dối gian ghét người nó làm hại,
miệng ngọt xớt gây đổ vỡ nát tan.

- Chương 27 -

1 Chớ huênh hoang tự đắc về ngày mai,
vì hôm nay sẽ xảy ra chuyện gì, con đâu biết được.
2 Hãy để kẻ xa người lạ ngợi khen con,
đừng có hé môi khen ngợi chính mình.
3 Đá nặng, cát cũng nặng,
đứa ngu nổi giận còn nặng nề hơn.
4 Đứa nóng giận thì độc ác, kẻ thịnh nộ thì bạo tàn,
nhưng trước người nổi cơn ghen, ai nào đứng vững?
5 Thà chỉ trích công khai
còn hơn yêu thương mà không bày tỏ.
6 Bạn bè làm thương tổn, bạn bè vẫn chân thành,
kẻ thù có ôm hôn, kẻ thù cũng giả dối.
7 Người no, tảng mật cũng coi thường,
kẻ đói thấy đắng cay cũng ngọt.
8 Người xa quê như chim xa tổ.
9 Dầu và hương thơm làm phấn khởi lòng người,
tình bạn ngọt ngào giúp tinh thần thêm vững mạnh.
10 Bạn của con hay bạn của cha con, đừng nỡ bỏ rơi họ.
Gặp ngày khốn quẫn, đừng đến nhà anh em con,
vì anh em xa không bằng láng giềng gần.

MỤC LỤC

11 Này con, hãy khôn ngoan cho thầy được thoả dạ
và có thể đối đáp với ai sỉ nhục thầy.
12 Gặp nguy hiểm, người khôn ẩn mình,
đứa khờ dại lao tới và bị thiệt thân.
13 Người nào dám bảo lãnh cho kẻ không quen,
phải giữ lấy áo của người đó;
người nào muốn bảo đảm
cho phụ nữ xa lạ,
phải đòi người đó vật thế chân.
14 Lớn tiếng chúc lành cho bạn hữu ngay từ sáng sớm
thì chẳng khác nào nguyền rủa họ.
15 Đàn bà lắm điều như nhà dột ngày mưa.
16 Giữ được đàn bà như giữ được gió,
hay nắm được dầu trong tay.
17 Sắt bén nhờ sắt,
con người nên sắc bén nhờ bạn bè.
18 Giữ cây vả thì được ăn trái vả,
bảo vệ thầy ắt sẽ được kính yêu.
19 Nước phản chiếu khuôn mặt,
tâm tư phản ánh con người.
20 Âm ty, âm phủ không bao giờ đầy,
cặp mắt con người chẳng bao giờ thoả.
21 Lò thử vàng, nồi thử bạc,
tiếng khen cho thấy giá trị con người.
22 Giã đứa ngu trong cối như lấy chày giã gạo,
con cũng chẳng lột được cái ngu của nó.
23 Hãy biết rõ tình trạng bầy gia súc

và lưu tâm đến đàn vật của con,
24 vì của cải không bền lâu muôn thuở
và danh vọng chẳng lưu truyền muôn kiếp.
25 Khi cỏ khô đã cắt và cỏ non lại mọc,
khi cỏ xanh trên đồi núi cũng được gom về
26 thì chiên sẽ cho con có áo che thân,
dê sẽ giúp con có tiền tậu ruộng,
27 và sẽ có đủ sữa dê để nuôi bản thân con,
nuôi cả nhà và các tỳ nữ.

- Chương 28 -

1 Ác nhân trốn chạy dù không ai đuổi bắt,
còn chính nhân đứng vững tựa sư tử con.
2 Khi đất nước loạn lạc
thì lắm kẻ xưng hùng xưng bá,
còn đất nước được ổn định
là nhờ một người hiểu biết khôn ngoan.
3 Ác nhân bóc lột người thiếu thốn,
khác nào cơn mưa lũ gây nên cảnh đói ăn.
4 Kẻ bỏ lề luật thì ca ngợi ác nhân,
người giữ lề luật thì chống lại bọn chúng.
5 Phường gian ác đâu hiểu lẽ công bình,
nhưng ai kiếm tìm Đức Chúa thì am tường mọi sự.
6 Thà nghèo mà ăn ở vẹn toàn
còn hơn giàu mà sống quanh co.
7 Người giữ lề luật là đứa con khôn,
kẻ bè bạn với phường bê tha làm cho cha tủi nhục.

MỤC LỤC

8 Cho vay nặng lãi để được thêm giàu có
là gom của vào tay kẻ biết thương người nghèo.
9 Ai bưng tai chẳng muốn nghe lề luật,
cả lời nó nguyện cầu cũng đáng ghê tởm.
10 Kẻ quyến rũ người ngay thẳng theo đường xấu
thì chính nó lại sa vào hố nó đào,
nhưng người sống vẹn toàn sẽ thừa hưởng hạnh phúc.
11 Kẻ giàu có cứ tưởng mình khôn,
nhưng người nghèo mà sáng suốt thì biết rõ kẻ ấy.
12 Khi chính nhân thắng trận
thì vinh quang chiếu toả nơi nơi,
khi kẻ ác đứng lên, ai cũng phải ẩn mình.
13 Kẻ giấu tội mình sẽ không thành đạt,
nhưng ai xưng thú và chừa tội sẽ được xót thương.
14 Phúc cho người luôn luôn biết sợ,
còn kẻ cứng lòng sẽ gặp phải tai ương.
15 Như sư tử rống, như gấu xông vào mồi,
kẻ bất lương thống trị đám dân đen cũng vậy.
16 Kẻ cầm quyền ngu dốt lo chiếm đoạt cho nhiều,
còn ai khinh chê lợi lộc bất chính, sẽ được trường thọ.
17 Kẻ bị giày vò vì tội sát nhân sẽ phải trốn chạy cho đến chết
chẳng cần bắt nó làm chi!
18 Người sống thanh liêm sẽ được cứu thoát,
kẻ ăn ở quanh co sẽ sa vào hố bẫy.
19 Người canh tác đất đai được no đầy cơm bánh,
kẻ chạy theo chuyện phù phiếm sẽ phải chịu bần cùng.
20 Người trung tín được đầy dư phúc lành,

MỤC LỤC

kẻ muốn mau giàu sẽ không thoát khỏi hình phạt.
21 Thiên vị thì chẳng tốt đẹp gì,
người ta có thể phạm tội chỉ vì một mẩu bánh.
22 Người xấu bụng chạy theo tiền của,
đâu biết rằng cảnh nghèo sắp ập đến bên mình.
23 Kẻ dám khiển trách người
cuối cùng lại được người quý yêu
hơn kẻ chỉ buông lời xu nịnh.
24 Kẻ bóc lột mẹ cha, rồi bảo: "Đâu có tội vạ gì!",
chính hắn là bạn của quân ăn cướp.
25 Kẻ lắm tham vọng thì gây ra cãi vã,
còn ai cậy vào Đức Chúa sẽ được thịnh đạt.
26 Kẻ cậy mình tài trí, ấy là kẻ ngu si.
Người theo lẽ khôn ngoan, ắt sẽ được cứu thoát.
27 Ai bố thí cho người nghèo
sẽ chẳng hề túng thiếu.
Còn ai cứ nhắm mắt làm ngơ
sẽ phải chịu bao lời nguyền rủa.
28 Kẻ ác đứng lên, người người đều lẩn trốn.
Kẻ ác sụp đổ, chính nhân lại thêm đông.

- Chương 29 -

1 Người được sửa dạy mà cứng đầu cứng cổ
sẽ suy sụp bất ngờ, vô phương cứu chữa.
2 Chính nhân cầm quyền, dân mừng rỡ.
Ác nhân cai trị, dân oán than.
3 Người mến chuộng sự khôn ngoan

làm cho cha vui thoả.
Kẻ giao du với bọn đàng điếm
khiến sản nghiệp tiêu tan.
4 Vua công minh khiến đất nước ổn định.
Vua đòi thuế nặng làm đất nước suy vong.
5 Nịnh hót ai
là giăng lưới dưới chân kẻ ấy.
6 Ác nhân phạm tội là rơi vào cạm bẫy,
còn chính nhân được vui sướng hò reo.
7 Người công chính quan tâm đến quyền lợi kẻ nghèo,
điều đó, ác nhân sao hiểu nổi !
8 Quân chống đối làm cả thành sôi sục,
người khôn ngoan khiến cơn giận nguôi ngoai.
9 Tranh tụng với kẻ dốt,
người khôn có giận hay cười, chẳng lúc nào yên.
10 Người lương thiện bị quân khát máu căm thù,
nhưng lại được người chính trực tìm kiếm.
11 Kẻ ngu để cơn giận tự do bộc phát,
còn người khôn biết dằn xuống cho êm.
12 Lãnh đạo mà để tâm nghe lời gian trá
thì thuộc hạ sẽ thành một lũ xấu xa.
13 Kẻ nghèo hèn và đứa bóc lột
giống nhau ở điểm này:
cả hai đều được Đức Chúa cho nhìn thấy ánh sáng.
14 Vua theo sự thật mà xét xử người nghèo
thì ngai vàng sẽ bền vững thiên thu.
15 Có chịu đòn chịu mắng mới nên khôn,

trẻ con thả lỏng gây tủi buồn cho mẹ.
16 Ác nhân cầm quyền thì tội ác gia tăng,
nhưng chính nhân sẽ thấy chúng suy tàn.
17 Hãy sửa phạt con, nó sẽ cho bạn được thảnh thơi
và khiến lòng bạn vui sướng.
18 Khi không còn thị kiến, dân sẽ sống buông thả,
nhưng ai còn giữ luật, quả là người có phúc.
19 Đừng sửa dạy tôi tớ bằng lời nói suông,
nó hiểu cũng chẳng tuân chẳng giữ.
20 Gặp phải người nói năng bộp chộp,
thà trông cậy đứa dốt còn hơn.
21 Nuông chiều tôi tớ khi nó còn nhỏ dại
thế nào cũng biến nó thành tên cứng đầu.
22 Người hay giận thường gây tranh cãi,
kẻ nóng tính phạm bao lỗi lầm.
23 Tính tự cao hạ đứa tự cao xuống,
người tự hạ sẽ được tôn vinh.
24 Kẻ đồng loã với tên trộm cắp
là làm hại chính bản thân mình.
Nó nghe thấy lời nguyền rủa
mà vẫn không chịu tiết lộ chi.
25 Nỗi sợ sệt khiến con người sa bẫy,
nhưng ai cậy trông Đức Chúa thì được an toàn.
26 Lắm kẻ đến cầu cạnh người quyền thế,
nhưng Đức Chúa mới đem lại công lý cho mỗi người.
27 Chính nhân kinh tởm kẻ sống bất công,
ác nhân kinh tởm người theo đường chính trực.

MỤC LỤC

- Chương 30 -

VI. Lời Của Ông A-Gua

[1] Lời của ông A-gua là con ông Gia-ke, người Ma-xa. Ông A-gua tuyên sấm như sau với ông I-thi-ên, với ông I-thi-ên và ông U-khan:

[2] Quả tôi ngu dốt hơn mọi người,
không có chút thông minh của con người.
[3] Tôi đã không được học hỏi về sự khôn ngoan,
không hiểu biết chi về Đấng Thánh.
[4] Ai đã lên trời rồi lại xuống?
Ai đã gom gió vào lòng bàn tay?
Ai đã dồn nước vào áo choàng?
Ai đã ấn định biên cương cho cõi đất?
Danh Đấng ấy là chi? Và con Đấng ấy tên là gì?
Hẳn con đã biết.
[5] Mọi lời Thiên Chúa phán đều được chứng nghiệm.
Người là khiên thuẫn cho ai tìm ẩn náu nơi Người.
[6] Đừng thêm thắt chi vào lời Người phán dạy
kẻo bị Người quở trách, và con thành kẻ nói dối nói gian.
[7] Con chỉ xin hai điều,
Ngài đừng nỡ chối từ trước khi con nhắm mắt :
[8] Xin đẩy xa con lời dối trá và chuyện lọc lừa.
Xin đừng để con túng nghèo,
cũng đừng cho con giàu có;
chỉ xin cho con cơm bánh cần dùng,
[9] kẻo được quá đầy dư, con sẽ khước từ Ngài mà nói:
"Đức Chúa là ai vậy?"

hay nếu phải túng nghèo, con sinh ra trộm cắp,
làm ô danh Thiên Chúa của con.
10 Chớ đặt điều nói xấu nô lệ với chủ nó,
kẻo nó nguyền rủa con và con phải chịu tội.
11 Có hạng người nguyền rủa cha
và không cầu phúc cho mẹ.
12 Có hạng người cứ cho mình là trong sạch
dù chưa được gột rửa khỏi vết nhơ.
13 Có hạng người giương cặp mắt kiêu kỳ,
đưa cái nhìn ngạo mạn.
14 Có hạng người răng như kiếm, hàm như dao,
ăn sống nuốt tươi kẻ nghèo hèn khốn khổ,
gạt họ ra khỏi đất nước, khỏi loài người.

VII. CHÂM NGÔN CÓ SỐ
15 Đỉa có hai đứa con gái là : "Cho nữa đi ! Cho nữa đi !"
Có ba điều không bao giờ thoả mãn,
và bốn chuyện không bao giờ nói : "Đủ rồi !"
16 Đó là : cõi âm ty, lòng dạ son sẻ,
đất chẳng bao giờ no nước,
và lửa không bao giờ nói : "Đủ rồi !"
17 Kẻ nào giương mắt chế giễu cha,
và coi thường chuyện vâng lời mẹ,
sẽ bị quạ ở lũng sâu móc mắt, và bị loài diều hâu rỉa thịt.
18 Có ba điều quá kỳ diệu đối với tôi,
và bốn chuyện tôi không sao hiểu nổi,
19 đó là đường diều hâu bay lượn trên trời,

MỤC LỤC

đường rắn bò trên đá,
đường thuyền bè đi lại giữa biển khơi,
và đường của chàng thanh niên tìm đến cô thiếu nữ.
20 Đường của người phụ nữ ngoại tình cũng vậy :
cô ả ăn xong, chùi miệng và nói : "Em có làm điều gì xấu đâu !"
21 Có ba điều khiến đất chuyển rung,
và bốn chuyện nó không sao chịu nổi :
22 Đầy tớ lên ngôi vua,
kẻ ngu được dư thừa cơm bánh,
23 người đàn bà dễ ghét kiếm được tấm chồng,
đứa nữ tỳ hưởng sản nghiệp bà chủ.
24 Trên mặt đất có bốn loài bé nhỏ,
nhưng rất mực khôn ngoan :
25 Loài kiến là đám dân yếu ớt,
nhưng mới mùa hè đã biết chuẩn bị thức ăn.
26 Loài ngân thử là đám dân nhược tiểu,
nhưng lại biết làm nhà nơi hốc đá.
27 Châu chấu nào có vua đâu,
thế mà vẫn di chuyển theo hàng ngũ.
28 Thằn lằn, ta bắt được bằng tay,
nhưng nó sống cả nơi đền đài vua chúa.
29 Ba loài có bước đi lẫm liệt,
và bốn loài có dáng dấp oai phong :
30 Sư tử, dũng mãnh hơn mọi loài thú
và không chịu lùi bước trước bất cứ loài nào,
31 gà trống nghênh ngang hay dê đực,
và ông vua điều khiển quân binh.

32 Nếu con đã dại dột tự đề cao,
khi nghĩ lại, con hãy đặt tay lên miệng.
33 Vì đánh sữa sẽ được bơ, bóp mũi sẽ bật máu,
và chọc giận sẽ sinh chuyện đôi co.

- Chương 31 -

VIII. Lời Của Lơ-Mu-Ên

1 Lời của Lơ-mu-ên, vua Ma-xa,
những lời thái hậu đã dạy người.
2 Hỡi con trai ta, đứa con lòng dạ ta đã cưu mang,
đứa con ta đã cầu khẩn được.
3 Đừng hiến sinh lực của con cho phụ nữ,
đừng trao cuộc đời cho những ả làm hư hỏng các vua.
4 Hỡi Lơ-mu-ên,
đã làm vua thì đừng nên uống rượu,
làm người lãnh đạo thì đừng thích chất men,
5 kẻo uống vào rồi thì quên cả luật pháp,
và coi thường quyền lợi của mọi kẻ khốn cùng.
6 Hãy đem chất men cho kẻ đang hấp hối,
và đem rượu cho người chịu đắng cay,
7 để họ uống mà quên đi cảnh nghèo,
khỏi nhớ đến nỗi khổ đau phiền muộn nữa.
8 Con hãy mở miệng nói thay cho người câm,
và biện hộ cho mọi người bất hạnh.
9 Hãy mở miệng xét xử thật công minh,
biện hộ cho những kẻ nghèo nàn khốn khổ.

MỤC LỤC

IX. Người Vợ Đảm Đang

[10] Tìm đâu ra một người vợ đảm đang?
Nàng quý giá vượt xa châu ngọc.
[11] Chồng nàng hết dạ tin tưởng nàng,
chàng sẽ chẳng thiếu chi lợi lộc.
[12] Suốt đời, nàng đem lại hạnh phúc
chứ không gây tai hoạ cho chồng.
[13] Nàng tìm kiếm len và vải gai,
rồi vui vẻ ra tay làm việc.
[14] Giống như những thương thuyền,
nàng đem lương thực về từ tận phương xa.
[15] Nàng thức dậy khi trời còn tối,
cung cấp phần ăn cho cả nhà, và sai bảo con ăn đứa ở.
[16] Nàng để mắt đến một thửa ruộng và tậu lấy;
nàng dùng huê lợi đôi tay mình làm ra
mà canh tác một vườn nho.
[17] Nàng thắt lưng cho chặt,
luyện cánh tay cho mạnh mẽ dẻo dai.
[18] Nàng thấy công việc sinh nhiều lợi nhuận,
đèn trong nhà thắp sáng thâu đêm.
[19] Nàng tra tay vào guồng kéo sợi,
và cầm chắc suốt chỉ trong tay.
[20] Nàng rộng tay giúp người nghèo khổ
và đưa tay cứu kẻ khốn cùng.
[21] Nàng không sợ người nhà bị lạnh vì tuyết sương,
bởi cả nhà đều được mặc hai áo.

MỤC LỤC

22 Nàng tự tay làm lấy chăn mền,
nàng mặc toàn vải gai, vải tía.
23 Chồng nàng được tiếng thơm nơi cổng thành
khi ngồi chung với hàng kỳ mục trong dân.
24 Nàng dệt vải đem bán,
cung cấp dây lưng cho nhà buôn.
25 Trang phục của nàng là quyền uy danh giá,
nàng mỉm cười khi nghĩ đến tương lai.
26 Nàng khôn ngoan trong lời ăn tiếng nói
và dịu hiền khi dạy dỗ bảo ban.
27 Nàng để mắt trông nom mọi việc trong nhà,
bánh nàng ăn là do mồ hôi nước mắt nàng làm ra,
28 con nàng đứng lên ca tụng nàng có phúc,
chồng nàng cũng tấm tắc ngợi khen:
29 "Có nhiều cô đảm đang,
nhưng em còn trổi trang gấp bội."
30 Duyên dáng là giả trá, sắc đẹp là phù vân.
Người phụ nữ kính sợ Đức Chúa
mới đáng cho người đời ca tụng.
31 Hãy để cho nàng hưởng những thành quả tay nàng làm ra.
Ước chi nơi cổng thành nàng luôn được tán dương ca tụng
do những việc nàng làm.

MỤC LỤC

26. Giảng Viên

- Chương 01 -

[1] Đây là lời ông Cô-he-lét, làm vua ngự tại Giê-ru-sa-lem. Ông là con vua Đa-vít.

Phần Thứ Nhất

Lời tựa

[2] Ông Cô-he-lét nói: "Phù vân, quả là phù vân. Phù vân, quả là phù
vân. Tất cả chỉ là phù vân. [3] Lợi lộc gì đâu khi con người phải chịu
đựng bao gian lao vất vả dưới ánh nắng mặt trời? [4] Thế hệ này đi, thế hệ
kia đến, nhưng trái đất mãi mãi trường tồn. [5] Mặt trời mọc rồi lặn ; mặt
trời vội vã ngả xuống nơi nó đã mọc lên. [6] Gió thổi xuống phía nam, rồi
xoay về phía bắc : gió xoay lui xoay tới rồi gió đi; gió trở qua trở lại
lòng vòng. [7] Mọi khúc sông đều xuôi ra biển, nhưng biển cũng chẳng
đầy. Sông chảy tới đâu thì từ đó sông lại tiếp tục. [8] Chuyện gì cũng
nhàm chán, chẳng thể nói gì hơn. Mắt có nhìn bao nhiêu cũng chẳng thấy gì lạ, tai có nghe đến mấy cũng chẳng thấy gì mới.

[9] Điều đã có, rồi ra sẽ có, chuyện đã làm, rồi lại sẽ làm ra:

dưới ánh mặt trời, nào có chi mới lạ?

10 Nếu có điều gì đáng cho người ta nói: "Coi đây, cái mới đây này!",
thì điều ấy đã có trước chúng ta từ bao thế hệ rồi. 11 Chẳng ai còn nhớ
đến người xưa, và đối với những người đến sau thì cũng thế ; các thế hệ
mai sau sẽ chẳng còn nhớ đến họ.

Đời sống của vua Sa-lô-môn

12 Tôi là Cô-he-lét, tôi đã làm vua cai trị Ít-ra-en ở Giê-ru-sa-lem. 13
Tôi đã chú tâm tìm hiểu và dùng trí khôn ngoan mà khảo sát tất cả
những gì xảy ra dưới bầu trời: đó là công việc nhọc nhằn Thiên Chúa
bắt con cái loài người phải để tâm thực hiện. 14 Sau khi nhìn thấy mọi
công việc thực hiện dưới ánh mặt trời, tôi nhận ra : tất cả chỉ là phù vân,
chỉ là công dã tràng xe cát. 15 Cái gì đã cong, uốn làm sao nổi, cái gì đã
thiếu, đếm thế nào ra?

16 Tôi tự nhủ: Này tôi đã gom góp, đã thu thập được nhiều điều khôn
ngoan hơn tất cả những vị đã cai trị Giê-ru-sa-lem trước tôi. Trí tôi đã
học hỏi được nhiều điều khôn ngoan, tích luỹ được bao nhiêu kiến thức;
17 tôi đã chú tâm phân biệt đâu là khôn ngoan, tri thức, đâu là điên rồ,
khờ dại. Ngay cả việc này nữa, tôi nhận thấy đó cũng chỉ là công dã
tràng.

18 Càng nhiều khôn ngoan, càng nhiều phiền muộn,

càng thêm hiểu biết, càng thêm khổ đau.

- Chương 02 -

1 Tôi tự nhủ: "Cứ đến đây, ta sẽ cho ngươi thử hưởng thú vui và nếm
mùi hạnh phúc." Thế nhưng cả cái đó cũng chỉ là phù vân. 2 Tôi nói:
"Cười là điên rồ. Vui là vô tích sự." 3 Tôi rắp tâm thử để cho thân xác
bê tha rượu chè, nhưng vẫn điều khiển tâm hồn theo lẽ khôn ngoan; tôi
còn lao mình vào cuộc sống điên dại, cho đến khi thấy được điều con
cái loài người nên làm dưới bầu trời, trong những ngày sống ở trần gian.
4 Tôi đã thực hiện những công trình lớn. Tôi đã xây nhà xây cửa cho
mình, lại còn trồng vườn nho. 5 Tôi đã làm cả hoa viên lẫn công viên,

trong đó tôi trồng mọi thứ cây ăn trái. 6 Rồi tôi xây bể lấy nước tưới cả rừng cây, 7 mua tôi trai tớ gái, mua cả đám gia nhân. Tôi có cả một đàn súc vật: bò bê, chiên cừu, nhiều hơn hết mọi người đã sống trước tôi ở Giê-ru-sa-lem. 8 Tôi cũng đã trích trữ bạc, vàng và vật quý do vua chúa để lại và từ các tỉnh đem về. Tôi đem đào kép về ca hát, mời mỹ nữ cung phi đến, hưởng mọi thú vui của con cái loài người. 9 Tôi đã trổi vượt và giàu có hơn hết mọi người đã sống trước tôi ở Giê-ru-sa-lem. Tuy vậy, tôi vẫn giữ được sự khôn ngoan. 10 Tất cả mọi điều mắt tôi đòi hỏi, tôi chẳng khước từ. Những niềm vui lòng tôi mơ ước, tôi không hề ngăn cản. Trong mọi gian lao tôi phải chịu, lòng tôi đã tìm được niềm vui, và đó chính là phần tôi được hưởng.

11 Bấy giờ nhìn vào hết mọi việc do chính tôi làm, và bao gian lao vất vả tôi phải chịu, tôi nhận thấy: tất cả chỉ là phù vân, chỉ là công dã tràng xe cát; dưới bầu trời, có lợi lộc gì đâu! 12 Rồi tôi đưa mắt nhìn và để tâm suy về cái khôn, cái điên và cái dại. Người nối ngôi vua sẽ làm gì? Điều mà thiên hạ đã làm trước. 13 Tôi đã thấy cái khôn lợi hơn cái dại, ánh sáng lợi hơn bóng tối.

14 Người khôn biết mở mắt nhìn,

kẻ dại bước đi trong tăm tối.

Còn tôi, tôi biết : cả hai sẽ cùng chung một số phận.

15 Và tôi tự nhủ: "Số phận của kẻ dại làm sao, thì số phận của tôi cũng như thế. Vậy tôi khôn cho lắm để làm gì?" Tôi lại tự nhủ : đó cũng chỉ là phù vân. 16 Đời đời nhớ người dại, mãi mãi nhớ người khôn : làm gì có chuyện đó! Tại vì có việc gì xảy ra, việc đó cũng rơi vào quên lãng ngay trong những ngày kế tiếp. Tất cả đều chết, người khôn cũng như kẻ dại.

17 Tôi đâm ra chán ghét cuộc đời, vì đối với tôi, dưới ánh mặt trời, mọi việc làm ra đều xấu cả: quả thế, tất cả chỉ là phù vân, chỉ là công dã tràng xe cát.

18 Tôi đã chán ghét mọi gian lao vất vả tôi phải chịu dưới ánh mặt trời, những gì tôi để lại cho người đến sau tôi. 19 Nào ai biết được người ấy khôn hay dại? Nhưng người ấy lại là kẻ có thẩm quyền trên những gì tôi đã phải vất vả và khôn khéo mới làm ra dưới ánh mặt trời. Chuyện

đó cũng chỉ là phù vân! [20] Bấy giờ tôi đâm ra thất vọng về bao gian lao vất vả tôi đã phải chịu dưới ánh mặt trời.

[21] Quả thế, có người đã đem hết khôn ngoan và hiểu biết mà làm việc vất vả mới thành công, rồi lại phải trao sự nghiệp của mình cho một người đã không vất vả gì hết. Điều ấy cũng chỉ là phù vân và lại là đại hoạ. [22] Chuyện gì xảy ra cho con người sau bao mối bận tâm và bao gian lao vất vả nó phải chịu dưới ánh mặt trời?

[23] Phải, đối với con người ấy, trọn cuộc đời chỉ là đau khổ, bao công khó chỉ đem lại ưu phiền! Ngay cả ban đêm, nó cũng không được yên lòng yên trí. Điều ấy cũng chỉ là phù vân!

[24] Đối với con người, không có gì tốt hơn là ăn uống và hưởng những thành quả do công lao khó nhọc mình làm ra! Nhưng chính tôi đã thấy là điều đó cũng do Thiên Chúa mà đến, [25] vì có ai ăn uống, có ai cảm thấy vui mừng phấn khởi mà không nhờ Thiên Chúa ban cho? [26] Ai đẹp lòng Thiên Chúa, thì Người ban cho trí khôn ngoan, sự hiểu biết và niềm vui; ai có tội, thì Người bắt phải vất vả gom góp và tích trữ, để trao lại cho kẻ đẹp lòng Người. Điều ấy cũng chỉ là phù vân, chỉ là công dã tràng xe cát.

- Chương 03 -

Cái chết

[1] Ở dưới bầu trời này,
mọi sự đều có lúc, mọi việc đều có thời:
[2] một thời để chào đời, một thời để lìa thế;
một thời để trồng cây, một thời để nhổ cây;
[3] một thời để giết chết, một thời để chữa lành;
một thời để phá đổ, một thời để xây dựng;
[4] một thời để khóc lóc, một thời để vui cười;
một thời để than van, một thời để múa nhảy;
[5] một thời để quăng đá, một thời để lượm đá;

một thời để ôm hôn, một thời để tránh hôn;

6 một thời để kiếm tìm, một thời để đánh mất;

một thời để giữ lại, một thời để vất đi;

7 một thời để xé rách, một thời để vá khâu;

một thời để làm thinh, một thời để lên tiếng;

8 một thời để yêu thương, một thời để thù ghét;

một thời để gây chiến, một thời để làm hoà.

9 Làm lụng vất vả thì được lợi lộc gì? 10 Tôi nhìn thấy công việc mà
Thiên Chúa giao cho con người phải gắng sức làm. 11 Thiên Chúa đã
làm mọi sự hợp thời đúng lúc. Thiên Chúa cũng ban cho con người biết nhận thức về vũ trụ, tuy thế, con người cũng không thể nào hiểu hết được ý nghĩa công trình Thiên Chúa thực hiện trong lịch sử.

12 Tôi nhận ra rằng đối với con người, không có hạnh phúc nào hơn
là hưởng thú vui và sống thoải mái. 13 Ngay cả chuyện ăn uống và
hưởng những thành quả do công lao khó nhọc mình làm ra, thì đó đã là một món quà Thiên Chúa ban tặng rồi.

14 Tôi nhận ra rằng mọi sự Thiên Chúa làm sẽ tồn tại mãi mãi.

Không có gì để thêm, chẳng có gì để bớt.

Thiên Chúa đã hành động như thế

để phàm nhân biết kính sợ Người.

15 Điều gì đang có, xưa kia đã có,

điều gì sẽ có, xưa đã có rồi.

Thiên Chúa kiếm tìm điều không còn nữa.

16 Tôi lại còn thấy dưới ánh mặt trời:

có sự gian ác tại chốn pháp đình,

có sự gian ác tại nơi xét xử.

17 Và tôi tự nhủ: người công chính cũng như kẻ gian ác đều sẽ bị Thiên Chúa xét xử. Vì mọi sự, mọi việc, đều có thời, có lúc.

[18] Về con cái loài người, tôi tự nhủ: Thiên Chúa muốn thử thách họ và cho họ thấy chính họ chỉ là thú vật mà thôi. [19] Quả thế, con người và thú vật đều cùng chung một số phận: bên này chết, bên kia cũng chết; đôi bên đều có sinh khí như nhau. Con người chẳng có gì hơn thú vật, bởi vì mọi sự chỉ là phù vân.

[20] Mọi sự đều đi về một nơi,

mọi sự đều đến từ bụi đất,

mọi sự đều trở về bụi đất.

[21] Ai biết được là sinh khí của con người thì đi lên cao, còn sinh khí của thú vật thì đi xuống đất?

[22] Từ đó, tôi nhận thấy: đối với con người, không có gì tốt hơn là hưởng những thú vui do công việc chính mình làm ra, vì đó là phần nó đáng được. Vậy ai sẽ chỉ cho nó biết cái gì sẽ xảy ra sau khi nó chết?

- Chương 04 -

Đời sống tập thể

[1] Tôi lại nhìn thấy mọi chuyện áp bức diễn ra dưới ánh mặt trời: kìa những người bị áp bức đang khóc than mà không người an ủi.

Họ không được một lời an ủi khi những người áp bức họ ra tay hành hạ.

[2] Đối với tôi những người đã chết, những người xưa đã chết có phúc hơn những người còn sống, những người còn đang sống.

[3] Nhưng còn có phúc hơn cả hai hạng người ấy, đó là kẻ hiện chưa chào đời, kẻ không nhìn thấy việc xấu xa dưới ánh mặt trời.

[4] Tôi nhận thấy rằng trong công việc, con người chấp nhận mọi gian khổ và vận dụng hết tài năng chỉ vì muốn ganh đua với nhau. Nhưng việc đó cũng chỉ là phù vân, là công dã tràng xe cát!

[5] Kẻ ngu si thì tay quai miệng trễ.

[6] Làm một tay mà được nhàn hạ

hơn vất vả làm cả hai tay công việc của dã tràng xe cát.

MỤC LỤC

[7] Tôi lại thấy một sự phù vân khác nữa dưới ánh mặt trời: [8] có kẻ
sống đơn chiếc, không ai ở với mình, không con cái, không anh em, thế mà cứ không ngừng chịu đựng mọi gian lao; mắt nhìn của cải, lòng không ngớt thèm muốn: "Vì ai mà tôi phải làm việc cực khổ và sống không thoải mái?"

Điều ấy cũng chỉ là phù vân, chỉ là công việc nhọc nhằn vô bổ.

[9] Hai người thì hơn một, vì hai người làm việc cực khổ sẽ thu nhập
khá hơn. [10] Người này ngã đã có người kia nâng dậy. Nhưng khi chỉ có
một mình mà bị ngã thì thật là khốn, vì chẳng có ai nâng dậy cả!" [11]
Cũng vậy, hai người nằm chung thì ấm ; một mình làm sao mà ấm được ?"

[12] Một mình dễ bị tấn công, có hai người, ắt sẽ đương đầu nổi; dây chập ba đâu dễ gì đứt?

[13] Người trẻ nghèo mà khôn thì hơn ông vua già mà dại

vì không còn biết đón nhận lời khuyên;

[14] mặc dầu chàng trai đó có ra khỏi nhà tù để cai trị,

hoặc đã sinh ra bần cùng trong vương quốc.

[15] Tôi đã thấy hết thảy những ai bước đi dưới ánh mặt trời đều theo
nhân vật thứ hai là chàng trai ấy, người sẽ đứng lên thay thế vua kia. [16]
Đoàn dân gồm tất cả những người được chàng trai cai trị, con số họ đông không kể xiết.

Tuy vậy, các thế hệ tiếp theo sẽ chẳng thấy phấn khởi gì vì người đó. Điều ấy cũng chỉ là phù vân, chỉ là công dã tràng xe cát.

[17] Hãy cẩn thận khi bạn đưa chân tiến về nhà Thiên Chúa. Đến mà nghe hơn là dâng hy lễ theo kiểu của đứa ngu chỉ biết làm điều xấu.

- Chương 05 -

[1] Đừng mở miệng hấp tấp, và trước nhan Thiên Chúa, đừng vội thốt
ra những lời lòng bạn ấp ủ, vì Thiên Chúa ngự trên trời, còn bạn ở dưới
đất. Vậy hãy ít lời. [2] Quả thật, lao nhọc quá ắt phải chiêm bao, nói năng
nhiều hẳn sinh khờ dại.

MỤC LỤC

3 Đã khấn hứa với Thiên Chúa, đừng lần lữa thi hành; vì Người
chẳng thích gì kẻ ngu dại. Điều gì đã khấn hứa thì hãy thi hành. 4 Không
khấn hứa thì tốt hơn khấn hứa mà chẳng giữ. 5 Chớ để cho miệng lưỡi
bạn làm bạn mắc tội, đừng nói trước mặt vị sứ giả: "Đó là tội phạm vì
nhẹ dạ thôi!" Tại sao Thiên Chúa lại phẫn nộ vì lời bạn nói mà phá huỷ
công việc do tay bạn làm ra?

6 Quả thật, mơ mộng lắm thì nói nhiều, và nói toàn chuyện phù phiếm. Vậy, hãy kính sợ Thiên Chúa.

7 Nếu trong một miền nào, bạn thấy người nghèo bị áp bức, luật pháp
và công lý bị chà đạp, thì chớ ngạc nhiên, bởi vì một người làm lớn còn
có người lớn hơn canh chừng, và cả hai lại có người lớn hơn nữa. 8 Hoa
màu do đất đai đem lại là của hết mọi người, ngay cả ông vua cũng
sống nhờ đồng ruộng.

Tiền bạc

9 Người thích tiền bạc có bao nhiêu cũng không lấy làm đủ;

kẻ bo bo giữ của chẳng thu được lợi lộc gì.

Điều ấy cũng chỉ là phù vân!

10 Của càng nhiều, người ăn càng lắm. Người có của được lợi lộc gì,
ngoài thú vui được nhìn thấy của cải? 11 Làm việc vất vả thì ngủ ngon:
ăn ít hay nhiều thì cũng vậy ; lắm bạc nhiều tiền đâu được ngủ yên!

12 Dưới ánh mặt trời, tôi đã thấy một sự dữ làm tôi đau đớn, đó là
người giữ của lại chuốc hoạ vào thân. 13 Của cải mất sạch khi thất bại
trong công việc làm ăn, đến lúc sinh con, chỉ còn tay trắng. 14 Lọt lòng
mẹ, trần truồng làm sao, thì cũng sẽ ra đi như vậy. Chịu đựng bao gian
lao vất vả, để rồi chẳng mang theo được gì. 15 Đó cũng là một sự dữ làm
tôi đau đớn. Đến làm sao, ra đi làm vậy. Thật là:

"Dã tràng xe cát biển đông,

nhọc nhằn mà chẳng nên công cán gì."

16 Đời người trôi qua trong tối tăm tang tóc, trong buồn phiền sầu não, trong khổ đau, trong chán chường.

MỤC LỤC

[17] Chính tôi đã thấy rằng : điều tốt lành và thích hợp cho con người là
ăn uống và hưởng những thành quả do công lao khó nhọc mình làm ra
dưới ánh mặt trời trong suốt cuộc sống Thiên Chúa ban cho mình. Quả
thế, đó là phần con người được hưởng. [18] Hơn nữa, bất cứ ai được Thiên
Chúa ban của cải, tài sản cũng như quyền sử dụng, mà lãnh nhận tất cả
làm của riêng mình, và vui hưởng những thành quả do công lao khó
nhọc mình làm ra, thì người đó đã nhận một món quà Thiên Chúa ban
tặng rồi.

[19] Bấy giờ người đó không còn quá bận tâm về cuộc sống ngắn ngủi
của mình nữa, vì Thiên Chúa đã làm cho tâm hồn người đó được tràn
ngập niềm vui.

- Chương 06 -

[1] Dưới ánh mặt trời, tôi đã nhìn thấy một sự dữ, đó là một sự dữ lớn
đối với con người. [2] Có kẻ được Thiên Chúa ban của cải, tài sản và vinh
dự. Người ấy muốn gì được nấy, chẳng thiếu thốn chi. Nhưng Thiên
Chúa không cho người ấy hưởng những thứ đó, mà lại cho một người
khác hưởng. Đó cũng là một chuyện phù vân, một sự dữ làm tôi đau
đớn. [3] Giả như có người con đàn cháu đống, sống lâu trăm tuổi, nhưng
người ấy lại sống không mảy may hạnh phúc, chết chẳng có mồ chôn,
thì tôi buộc phải nói: người ấy kém may mắn hơn cả thai nhi chết yểu.

[4] Quả thật, thai nhi chết yểu đến không kèn, đi không trống, tên tuổi
bị chôn vùi trong tối tăm.

[5] Ngay ánh mặt trời, nó không hề thấy, cũng chẳng hề biết. Nhưng
chính nó mới là người được an nghỉ, chứ đâu phải người kia.

[6] Giả như người ấy có sống được hai ngàn năm đi nữa, mà vẫn không
cảm thấy hạnh phúc, thì sống để làm gì? Chẳng phải hết mọi người đều
cùng đi về một chỗ đó sao?

[7] Mọi nỗi khó nhọc của con người đều nhằm nuôi cái miệng. Nhưng
sự thèm muốn của họ có bao giờ được hoàn toàn thoả mãn đâu!

[8] Người khôn được lợi gì hơn kẻ dại?

Người nghèo mà biết xử thế, có được lợi gì không?

9 Bắt được mồi hơn chạy theo bóng. Nhưng đó cũng chỉ là phù vân, chỉ là công dã tràng xe cát.

10 Cái gì đang hiện hữu thì từ lâu đã được gọi đích danh. Con người là gì thì đã quá rõ;

và họ không thể tranh cãi với ai đó mạnh thế hơn mình.

11 Quả thật, càng lắm lời, càng nhiều chuyện hão. Hỏi con người có được lợi chi?

12 Và nào ai biết được điều gì tốt nhất cho con người trong cuộc sống, trong chuỗi ngày của kiếp phù du, trong cuộc đời qua mau như chiếc bóng? Nào có ai cho con người biết điều gì sẽ xảy ra dưới ánh mặt trời sau khi mình nhắm mắt xuôi tay?

- Chương 07 -

Phần Thứ Hai

Lời tựa

1 Tiếng tốt danh thơm thì hơn dầu quý,
và ngày chết hơn ngày sinh.
2 Đi đám tang thì tốt hơn đi đám tiệc,
vì đó là điểm kết thúc của mọi người,
người còn sống phải để tâm suy nghĩ.
3 Phiền muộn thì tốt hơn vui cười,
vì bộ mặt rầu rĩ giúp lòng người được cải thiện.
4 Dạ người khôn ở nơi tang tóc,
lòng kẻ dại ở chốn vui chơi.
5 Nghe người khôn trách móc thì tốt hơn nghe kẻ dại ca khen;
6 vì tiếng cười của kẻ dại
khác nào cành gai nó lách tách dưới nồi,
điều ấy cũng chỉ là phù vân.

MỤC LỤC

7 Bị áp bức, người khôn hoá dại,
của biếu xén làm hư hỏng lòng người.
8 Làm xong một việc thì tốt hơn mới bắt đầu,
nhẫn nại thì tốt hơn huênh hoang tự đắc.
9 Chớ vội để cho lòng mình nổi giận, vì chỉ người ngu mới nuôi giận trong lòng.
10 Đừng nói: "Làm sao thời xưa lại hơn thời nay được?",
bởi vì hỏi như thế đâu phải là khôn.
11 Sự khôn ngoan đáng quý như một gia nghiệp,
và hữu ích cho những ai thấy ánh mặt trời.
12 Quả thật, núp bóng khôn ngoan khác nào núp bóng tiền bạc:
nhưng khôn ngoan hiểu biết thì có lợi hơn,
vì sự khôn ngoan làm cho người khôn được sống.
13 Hãy ngắm xem việc Thiên Chúa làm:
Người đã bẻ cong, nào ai uốn thẳng được?
14 Ngày gặp may mắn, hãy cứ vui hưởng.
Ngày bị rủi ro, hãy gẫm mà xem:
Ngày nào cũng do Thiên Chúa làm nên,
vì thế con người không thể khám phá
những gì sẽ xảy ra sau khi mình nhắm mắt xuôi tay.
Xét lại quan điểm truyền thống về sự thưởng phạt
15 Trong cuộc đời phù du của tôi, tôi đã thấy hết cả:
có người công chính bị tiêu vong dầu đã sống công chính,
có kẻ gian ác lại được sống lâu dầu đã làm điều ác.
16 Đừng sống quá công chính, cũng chớ quá khôn ngoan.
Tại sao bạn lại huỷ diệt chính mình?
17 Đừng quá ác độc, cũng chớ dại khờ!
Tại sao bạn lại phải chết trước thời hạn?

MỤC LỤC

18 Tốt hơn, hãy cứ nắm điều này và đừng buông điều kia,
bởi vì người kính sợ Thiên Chúa sẽ làm được cả hai.
19 Sự khôn ngoan làm cho người khôn mạnh hơn cả mười thủ lãnh trong thành.
20 Trên mặt đất, chẳng có người công chính nào làm điều thiện và không bao giờ phạm tội.
21 Đừng quan tâm đến tất cả mọi điều thiên hạ nói, kẻo phải nghe tôi tớ nguyền rủa bạn,
22 vì lòng bạn biết rõ: đã bao phen chính bạn cũng nguyền rủa người khác.
23 Tôi đã lấy khôn ngoan của tôi mà thử nghiệm tất cả những điều ấy. Tôi đã nói: "Tôi muốn nên khôn ngoan!", nhưng chuyện đó đối với tôi thật xa vời.
24 Những gì đang hiện hữu thì xa vời và sâu thăm thẳm, ai nào hiểu thấu!
25 Tôi chăm chú hết lòng, cố nhận thức, khảo sát, kiếm tìm lẽ khôn ngoan cũng như cách thẩm định chính xác, và tôi nhận biết rằng gian ác là ngu dại, là ngốc nghếch, là điên rồ.
26 Tôi thấy rằng đàn bà còn cay đắng hơn cả cái chết
khi nó trở thành cạm bẫy, khi lòng dạ nó là lưới dò,
và cánh tay nó là dây trói.
Người đẹp lòng Thiên Chúa mới hòng thoát khỏi tay nó, còn kẻ tội lỗi ắt bị nó tóm bắt.
27 Ông Cô-he-lét nói:
Nhờ xem xét từng chuyện một để tìm ra lý lẽ,
tôi đã thấy được điều trên đây.
28 Đàn ông cho xứng đàn ông, ngàn người còn gặp một,
đàn bà cho ra đàn bà, muôn người chẳng thấy có ai:
đó là điều tôi vẫn tìm mà không thấy.
29 Còn đây là điều duy nhất tôi đã tìm thấy:

MỤC LỤC

con người do Thiên Chúa làm nên, vốn đơn sơ ngay thẳng,
nhưng chính họ lại đi tìm đủ chuyện rắc rối quanh co.

- Chương 08 -

1 Có ai được như người khôn ngoan,
có ai biết giải nghĩa sự đời?
Sự khôn ngoan làm cho gương mặt con người ngời sáng,
và nét cứng cỏi nên dịu dàng.
2 Phần tôi, tôi nói : Lệnh đức vua truyền, hãy lo tuân giữ
vì lời thề của Thiên Chúa.
3 Chớ vội vàng rời khỏi long nhan,
đừng dây mình vào chuyện vua cho là xấu,
vì vua sẽ hành động theo sở thích của mình.
4 Quả vậy, lời của vua là lời tuyệt đối;
ai dám hỏi vua: "Ngài làm gì vậy?"?
5 Kẻ tuân hành mệnh lệnh sẽ không gặp phải việc chẳng lành,
và lòng người khôn ngoan biết được thời được buổi,
biết được Thiên Chúa sẽ xét xử.
6 Vì bất cứ chuyện gì, cũng đều có thời có buổi,
và đều bị Thiên Chúa xét xử.
Nhưng có một nỗi khổ đè nặng trên con người
7 là không sao biết được điều gì sẽ xảy ra,
và điều sẽ xảy ra, nào có ai báo trước?
8 Chẳng ai làm chủ được sinh khí của mình để mà cầm giữ lại;
và chẳng ai làm chủ được ngày chết!
Chẳng ai được miễn cuộc chiến đấu này,
và tội ác không cứu nổi ác nhân.

MỤC LỤC

[9] Tất cả những điều trên đây, tôi đã thấy nhờ để tâm theo dõi mọi việc xảy ra dưới ánh mặt trời, vào lúc con người thống trị con người, và gây cho nhau bao thảm hoạ.

[10] Thế rồi tôi đã thấy ác nhân được mồ yên mả đẹp, và từ nơi thánh đi ra, chẳng ai trong thành còn nhớ chúng đã hành động như thế nào nữa: đó cũng là một chuyện phù vân.

[11] Vì án phạt đối với hành động của kẻ xấu không được nhanh chóng thi hành, nên lòng dạ con cái loài người đầy dẫy những toan tính xấu
xa. [12] Có người tội lỗi làm cả trăm điều ác mà vẫn được sống lâu. Tuy nhiên, tôi biết rằng phàm ai kính sợ Thiên Chúa thì được hạnh phúc,
chính vì họ biết sợ trước Thánh Nhan. [13] Còn người gian ác, hạnh phúc
làm sao được, ngày đời của nó trôi qua như chiếc bóng, chẳng có thể dài lâu, vì nó đâu có kính sợ trước nhan Thiên Chúa!

[14] Còn một chuyện phù vân trên mặt đất này nữa, là người công chính thì gặp phải những chuyện như thể họ đã làm điều gian ác, trong khi người gian ác lại gặp được những chuyện như thể họ đã làm điều ngay chính. Và tôi nói: đó cũng là một chuyện phù vân.

[15] Tôi bèn ca ngợi sự vui vẻ sung sướng: dưới ánh mặt trời, chẳng có gì tốt cho con người hơn là ăn, là uống và vui vẻ thoải mái. Đó là những thú vui gắn liền với công lao khó nhọc trong chuỗi ngày Thiên Chúa ban cho con người được sống dưới ánh mặt trời.

Số phận

[16] Sau khi đã chú tâm tìm hiểu lẽ khôn ngoan, và quan sát công việc mà con người thực hiện cả ngày lẫn đêm không chợp mắt ở trên mặt
đất này, [17] tôi nhận ra tất cả là việc Thiên Chúa làm. Quả thật, con người không thể khám phá những gì được thực hiện dưới ánh mặt trời: cho dù có ra công tìm kiếm cũng không khám phá nổi; cho dù người khôn ngoan có nói là đã biết được, thì người ấy cũng không thể khám phá ra.

- Chương 09 -

MỤC LỤC

1 Thật vậy, tất cả những điều ấy, tôi đã để ý lưu tâm, và nghiệm thấy rằng người công chính, người khôn ngoan cùng với những công việc họ làm đều ở trong tay Thiên Chúa. Được yêu thương hay bị ghét bỏ, con người đâu có biết ! Mọi sự đều có thể xảy ra.

2 Mọi người đều như nhau, cùng chung một số phận:

người công chính cũng như đứa gian tà,

người tốt cũng như kẻ xấu,

người thanh sạch cũng như kẻ ô uế,

người dâng của lễ cũng như kẻ không dâng,

người tốt lành cũng như kẻ tội lỗi,

người thề hứa cũng như kẻ sợ không dám thề hứa.

3 Tai hoạ thảm hại nhất trong tất cả những gì xảy ra dưới ánh mặt trời là hết mọi người đều chịu chung một số phận như nhau. Cũng vì thế mà lòng dạ con cái loài người đầy những điều gian ác, tâm địa luôn ấp ủ chuyện điên rồ bao lâu còn sống trên trần gian, để rốt cuộc rơi vào cõi chết.

4 Thế nhưng chỉ những ai còn sống trong cõi dương gian mới có hy vọng mà thôi, vì con chó sống thì hơn con sư tử chết.

5 Người sống ít ra cũng biết mình sẽ chết, còn người chết chẳng biết
gì cả; họ đâu còn được hưởng điều gì, vì đã bị rơi vào quên lãng.6 Bao
yêu thương, oán hờn, ganh tị của họ đã tiêu tan cả rồi, và muôn đời họ sẽ không được dự phần vào bất cứ chuyện gì xảy ra dưới ánh mặt trời nữa.

7 Vậy cứ ăn cho vui vẻ, uống cho thoả thích,

vì Thiên Chúa đã vui nhận những việc bạn làm.

8 Lúc nào cũng hãy ăn mặc cho sang,

mái tóc luôn xức dầu thơm phức.

9 Cùng với người vợ yêu thương,

bạn hãy hưởng trọn cuộc đời,

hết mọi ngày trong kiếp sống phù du

MỤC LỤC

đã được ban cho bạn dưới ánh mặt trời,
vì đó là phần bạn đáng được hưởng trong cuộc đời,
giữa bao nhiêu công việc khó nhọc bạn làm
dưới ánh mặt trời, trong những ngày của kiếp sống phù du.
10 Những gì trong tầm tay, bạn hãy ra sức làm,
vì trong cõi âm ty, nơi bạn đang đi tới,
không còn hoạt động, không còn dự tính,
chẳng còn hiểu biết, chẳng còn khôn ngoan.
11 Tôi lại thấy dưới ánh mặt trời
không phải cứ nhanh chân là chạy giỏi, cứ mạnh là thắng,
hễ khôn ngoan là có ăn, hễ thông thái là giàu có,
hễ hiểu biết là được ân huệ:
vì điều may điều rủi đến với hết mọi người.
12 Quả vậy, con người đâu biết ngày giờ của mình.
Khác nào cá chẳng may mắc lưới, tựa như chim sa bẫy,
con cái loài người cũng mắc hoạ như thế
khi tai hoạ thình lình ập xuống trên họ.

Khôn ngoan và ngu dại

13 Tôi còn thấy xảy ra dưới ánh mặt trời một chuyện liên quan đến sự khôn ngoan, và chuyện này rất quan trọng đối với tôi.

14 Có một thành phố nhỏ và ít dân cư. Một ông vua hùng mạnh tiến
đến bao vây thành và xây dựng những công sự lớn để tấn công. 15 Cũng
trong thành đó, có một người nghèo mà khôn ngoan. Chính ông là người đã cứu được thành nhờ sự khôn ngoan của mình ; nhưng rồi không ai còn nhớ đến người nghèo đó nữa. 16 Vì vậy tôi nói:

Trí khôn ngoan hơn cả sức mạnh,
nhưng cái khôn của người nghèo lại bị khinh dể,
lời người ấy nói, chẳng ai chịu lắng nghe.
17 Lời lẽ ôn hoà của bậc khôn ngoan

được lắng nghe trong yên lặng,
mạnh hơn cả tiếng quát tháo của kẻ chỉ huy bọn ngu xuẩn;
18 trí khôn ngoan mạnh hơn vũ khí,
nhưng một kẻ vụng dại làm hỏng biết bao việc tốt lành.

- Chương 10 -

1 Một con ruồi chết làm thối cả bình dầu thơm;
một chút ngu si gây phương hại
cho cả khôn ngoan và danh giá.
2 Lòng người khôn hướng theo lẽ phải,
tâm người dại ngả về đường trái.

3 Cả ngoài đường, đứa ngu cũng vẫn khờ khạo, nó đi bảo với mọi người chính mình là thằng ngu.

4 Nếu người trên có đùng đùng nổi giận, bạn cũng chớ bỏ đi, vì thái độ bình tĩnh giúp tránh được biết bao lỗi lầm.

5 Tôi cũng thấy một mối hoạ dưới ánh mặt trời, một sai lầm mà người lãnh đạo không nhận ra.

6 Đó là: đứa ngu si được nâng lên địa vị rất cao sang, còn người phú quý lại ở vị trí thấp hèn.
7 Tôi thấy hạng đầy tớ chễm chệ trên lưng ngựa, trong khi bậc quan quyền phải đi bộ như hạng đầy tớ.

8 Người đào hố có thể rơi xuống hố,
kẻ phá tường e bị rắn cắn cho,
9 người lấy đá có ngày bị thương tích,
kẻ đốn cây chắc sẽ gặp hiểm nguy.

10 Lưỡi dao đã cùn mà không biết mài cho bén, thì phải dùng sức gấp đôi; nhưng khôn ngoan hiểu biết thì thật có lợi.

11 Làm thầy dụ rắn mà không đủ cao tay, để cho rắn cắn, thì nào được lợi lộc gì!

12 Miệng người khôn thốt ra lời đáng mến;

MỤC LỤC

môi kẻ dại làm nó phải diệt vong,
13 nó mở đầu câu chuyện với những lời ngu xuẩn,
và kết thúc bằng những lời gian ác ngông cuồng;
14 nó toàn nói chuyện huyên thuyên.
Con người đâu biết được điều gì sẽ xảy đến,
và ai tỏ cho nó hay sẽ có chuyện gì sau khi nó chết?
15 Người ngu làm việc đầu tắt mặt tối,
đi lên thành phố, cũng chẳng biết đường.
16 Khốn cho ngươi, hỡi đất nước
có vua cai trị là một thằng nhãi con,
có người lãnh đạo là những đứa mới sáng ra đã lo chè chén.
17 Phúc cho ngươi, hỡi đất nước
có vua cai trị là con nhà quyền quý,
có người lãnh đạo là những kẻ ăn uống có giờ có giấc,
cốt sao cho khoẻ mạnh,
chứ không nhằm chè chén say sưa.
18 Lười lĩnh biếng nhác thì cột xiêu,
bàn tay uể oải thì nhà dột.
19 Muốn mua vui thì cứ tiệc tùng,
rượu sẽ làm cho đời thêm vui tươi phấn khởi,
và tiền bạc đáp ứng mọi nhu cầu.
20 Dù chỉ là trong tư tưởng,
bạn cũng đừng nguyền rủa nhà vua;
dù là trong phòng ngủ, cũng chớ nguyền rủa người giàu có,
vì chim trời có thể đưa tiếng đi thật xa,
và loài có cánh sẽ đem lời thuật lại.

MỤC LỤC

- Chương 11 -

[1] Cơm bánh của bạn, hãy đem thả trên mặt nước,
về lâu về dài, bạn sẽ tìm lại được.
[2] Phần của bạn, có bảy có tám người cũng cứ chia,
vì bạn đâu biết được
tai hoạ nào sẽ xảy ra trên mặt đất.
[3] Mây ứ nước thì mưa rơi xuống đất;
cây ngả hướng bắc hay hướng nam,
ngả bên nào rồi thì nằm luôn bên đó.
[4] Người mải ngắm gió chẳng bao giờ gieo,
người cứ nhìn mây chẳng bao giờ gặt.
[5] Gió thổi theo hướng nào,
thai nhi hình thành trong dạ mẹ làm sao, bạn đâu có biết!
Cũng vậy, bạn không sao biết được
công trình của Thiên Chúa, Đấng tạo dựng muôn loài.
[6] Sáng ra cứ đi gieo hạt giống, chiều đến cũng đừng nghỉ tay,
vì bạn đâu biết được trong hai lần đó sẽ thành công lần nào,
biết đâu hai lần đều tốt như nhau cả!
Tuổi trẻ và tuổi già
[7] Êm dịu thay ánh sáng,
hạnh phúc thay cặp mắt được thấy ánh mặt trời!
[8] Người nào được sống lâu năm, tận hưởng đi cho sướng;
nhưng phải nhớ rằng những chuỗi ngày đen tối sẽ dài lâu,
và những gì sẽ đến đều là phù vân cả.
[9] Này bạn thanh niên, cứ vui hưởng tuổi xuân của bạn,
và làm cho tâm hồn được hạnh phúc

MỤC LỤC

trong những ngày còn trẻ:
cứ chiều theo ước muốn của lòng mình
và những gì mắt mình ưa thích.
Nhưng bạn phải biết rằng : về tất cả những điều đó,
Thiên Chúa sẽ gọi bạn ra xét xử.
10 Hãy đẩy lui sầu não khỏi tâm hồn,
khử trừ đớn đau khỏi thân xác,
vì tuổi trẻ đầu xanh đều là phù vân cả.

- Chương 12 -

1 Giữa tuổi thanh xuân,
bạn hãy tưởng nhớ Đấng đã dựng nên mình.
Đừng chờ đến ngày tai ương ập tới,
đừng chờ cho năm tháng qua đi,
những nằm tháng mà rồi bạn sẽ phải nói:
"Tôi chẳng có được một niềm vui nào trong thời gian đó cả!"
2 Đừng chờ đến khi mặt trời với ánh sáng,
mặt trăng cùng tinh tú đều trở thành tối tăm,
và mây đen tụ lại khi cơn mưa đã dứt.
3 Ngày ấy, người giữ nhà sẽ run lẩy bẩy,
chàng trai vạm vỡ phải khòm lưng,
các cô xay bột không còn xay tiếp vì không đủ người xay,
các bà nhìn qua cửa sổ: chỉ nhìn thấy lờ mờ.
4 Ngày ấy, cánh cửa ngó ra đường sẽ đóng lại,
tiếng cối xay bột từ từ nhỏ đi,
người ta trỗi dậy khi vừa nghe tiếng chim hót
và mọi cô ca sĩ sẽ phải lặng thinh.

[MỤC LỤC](#)

5 Ngày ấy, đường hơi dốc cũng làm người ta sợ,
chân bước đi mà lòng thật kinh hoàng.
Ngày ấy, hoa hạnh đào nở ra trắng xoá,
loài châu chấu trở nên chậm chạp nặng nề,
trái bạch hoa hết còn hương vị.
Bởi vì con người tiến đến nơi ở ngàn thu,
bên đường đầy những người khóc than ai oán.
6 Đừng chờ đến khi chỉ bạc đứt, bình vàng vỡ,
vò nước bể ngay tại hồ chứa nước,
ròng rọc gãy, vụt rơi xuống giếng sâu.
7 Đừng chờ đến khi bụi đất lại trở về với đất,
khi phàm nhân trả lại cho Thiên Chúa
hơi thở Người đã ban cho mình.
8 Ông Cô-he-lét nói:
"Phù vân, quả là phù vân, mọi sự đều là phù vân cả!"

Lời kết

9 Ông Cô-he-lét không những là một bậc thánh hiền, nhưng còn là một vị tôn sư dạy cho dân hiểu biết. Ông đã cân nhắc, suy tư và sáng tác ra nhiều châm ngôn.

10 Ông Cô-he-lét đã sưu tầm để tìm ra những lời hay ý đẹp, rồi trung thực viết ra những điều chân thật.

11 Thánh hiền có những lời lẽ khác nào mũi nhọn, tác giả những tập ngạn ngữ ví như những cột mốc. Cả hai đều là hồng ân của vị mục tử duy nhất.

12 Ngoài ra, hỡi bạn là người con của tôi, bạn hãy coi chừng: làm nhiều sách vở có bao giờ đủ, học hỏi cho lắm chỉ thêm mệt xác.

13 Lời kết luận cho tất cả mọi điều bạn đã nghe ở trên đây là: hãy kính sợ Thiên Chúa và tuân giữ các mệnh lệnh Người truyền, đó là tất

MỤC LỤC

cả đạo làm người, [14] vì Thiên Chúa sẽ đưa ra xét xử tất cả mọi hành vi, kể cả những điều tiềm ẩn, tốt cũng như xấu.

MỤC LỤC

27. Diễm Ca

27. Diễm Ca

01 02 03 04 05 06 07 08

- Chương 01 -

1 Bài ca tuyệt diệu của Sa-lô-môn.

Nàng

2 Ước gì chàng hôn ta những nụ hôn chính môi miệng chàng!
Ân ái của anh còn ngọt ngào hơn rượu.
3 Mùi hương anh thơm ngát,
tên anh là dầu thơm man mác toả lan,
thảo nào các thiếu nữ mê say mộ mến!
4 Hãy kéo em theo anh, đôi ta cùng mau bước!
Quân vương đã vời thiếp vào cung nội,
ngài sẽ là nguồn hoan lạc vui sướng của chúng em.
Ân ái của ngài, chúng em quý hơn rượu.
Thương yêu ngài phải lẽ biết bao nhiêu!

Bài Ca Thứ Nhất

MỤC LỤC

5 Này các thiếu nữ Giê-ru-sa-lem,
da tôi đen, nhưng nhan sắc mặn mà
như lều Kê-đa, tựa trướng Xan-ma.
6 Xin đừng để ý đến da tôi rám nắng: mặt trời đã làm cháy da tôi.
Đám con trai của mẹ tôi hằn học với tôi:
họ cắt đặt tôi canh giữ các vườn nho,
nhưng vườn nho của tôi, tôi lại không canh giữ!
7 Hỡi người yêu, người lòng em yêu dấu,
hãy nói em nghe anh chăn cừu ở đâu,
đàn cừu ấy nghỉ nơi nao vào ban trưa giờ ngọ,
để em đây khỏi lang thang thất thểu
bên đàn vật của các bạn anh.

Đồng ca

8 Này hỡi trang tuyệt thế giai nhân, nếu quả nàng không biết,
thì hãy ra đi theo vết chân đàn cừu,
mà dẫn dê con của nàng đi ăn quanh các lều mục tử.

Chàng

9 Hỡi bạn tình của lòng anh, anh ví nàng như con tuấn mã
ngậm dây cương xa giá Pha-ra-ô.
10 Giữa đôi khuyên, má nàng xinh đẹp quá,
cổ nàng đeo chuỗi ngọc.
11 Khuyên vàng điểm hạt bạc long lanh,
các anh đây sẽ làm sẵn cho nàng.

Song ca

MỤC LỤC

12 - Lúc quân vương ngự giữa nội cung,
dầu cam tùng của tôi toả hương thơm ngát.
13 Người tôi yêu là chùm mộc dược
nằm gọn trên ngực tôi.
14 Người tôi yêu là khóm móng rồng
trong vườn nho Ên Ghe-đi.
15 - Nàng đẹp quá, bạn tình ơi, đẹp quá!
Đôi mắt nàng là một cặp bồ câu.
16 - Người yêu hỡi, anh đẹp, anh tuấn tú làm sao!
Giường chúng ta là cánh đồng xanh ngát.
17 - Rầm nhà chúng ta là gỗ bá hương,
và ván ghép tường là trắc bá diệp.

- Chương 02 -

1 - Em là đoá thủy tiên của Sa-rôn đồng bằng,
là bông huệ thắm hồng trong thung lũng.
2 - Bạn tình tôi giữa đoàn thiếu nữ
có khác gì cánh huệ giữa bụi gai.
3 - Người tôi yêu giữa đoàn trai tráng
như cây táo giữa muôn cây rừng.
Được ngồi dưới bóng chàng, tôi thoả lòng mơ ước,
và hoa trái của chàng ngọt lịm trong miệng tôi.
4 Chàng đã đưa tôi vào phòng tiệc, cho tôi uống rượu nồng,
đã thắng tôi nhờ sức mạnh tình yêu.
5 Xin cho tôi bánh nho để tôi tìm lại sức,
cho tôi táo để tôi được bồi dưỡng, bởi vì tôi đã ốm tương tư.
6 Chàng đưa tay trái cho tôi gối đầu,

đưa tay phải ghì chặt lấy tôi.
[7] - Này các thiếu nữ Giê-ru-sa-lem, tôi van nài các bạn:
vì đàn linh dương với bầy nai ngoài đồng,
xin đừng lay vội, đừng đánh thức tình yêu,
cho đến khi tình yêu ưng thuận.

Bài Ca Thứ Hai

[8] Tiếng người tôi yêu văng vẳng đâu đây, kìa chàng đang tới,
nhảy nhót trên đồi, tung tăng trên núi.
[9] Người yêu của tôi chẳng khác gì linh dương,
tựa hồ chú nai nhỏ.
Kìa chàng đang đứng sau bức tường nhà,
nhìn qua cửa sổ, rình qua chấn song.
[10] Người yêu của tôi lên tiếng bảo:
"Dậy đi em, bạn tình của anh,
người đẹp của anh, hãy ra đây nào!
[11] Tiết đông giá lạnh đã qua,
mùa mưa đã dứt, đã xa lắm rồi.
[12] Sơn hà nở rộ hoa tươi
và mùa ca hát vang trời về đây.
Tiếng chim gáy văng vẳng trên khắp đồng quê ta.
[13] Vả kia đã kết trái non,
vườn nho hoa nở hương thơm ngạt ngào.
Dậy đi em, bạn tình của anh,
người đẹp của anh, hãy ra đây nào!
[14] Bồ câu của anh ơi,

em ẩn trong hốc đá, trong vách núi cheo leo.
Nào, cho anh thấy mặt, nào, cho anh nghe tiếng,
vì tiếng em ngọt ngào và mặt em duyên dáng."
15 Hãy bắt giúp chúng tôi lũ chồn,
lũ chồn con phá phách vườn nho, ngay giữa mùa hoa nở.
16 Người tôi yêu thuộc trọn về tôi
và tôi trọn vẹn thuộc về chàng.
Giữa những khóm huệ thơm, chàng cho chiên gặm cỏ.
17 Trước khi ngày tàn và khí trời mát dịu,
và trước khi bóng chiều buông xuống,
hãy quay về, hỡi người yêu của em,
hãy làm linh dương, làm nai nhỏ trên dãy núi Be-the!

- Chương 03 -

1 Suốt đêm, trên giường ngủ, tôi tìm người lòng tôi yêu dấu.
Tôi đi tìm chàng mà đâu có gặp!
2 Vậy tôi sẽ đứng lên, đi rảo quanh khắp thành,
nơi đầu đường cuối phố, để tìm người yêu dấu của lòng tôi.
Tôi đi tìm chàng mà đâu có gặp!
3 Đang tuần tiễu trong thành, bọn lính gác gặp tôi.
Tôi hỏi họ: "Các anh có thấy chăng
người lòng tôi yêu dấu?"
4 Vừa rời họ mà đi, tôi đã gặp người lòng tôi yêu dấu.
Tôi vội níu lấy chàng
và chẳng chịu buông ra
cho đến khi đưa vào nhà thân mẫu,
tới khuê phòng người đã cưu mang tôi.

MỤC LỤC

Chàng

5 Này các thiếu nữ Giê-ru-sa-lem, tôi van nài các bạn :
vì đàn linh dương với bầy nai ngoài đồng,
xin đừng lay vội, đừng đánh thức tình yêu,
cho đến khi tình yêu ưng thuận.

Bài Ca Thứ Ba

6 Kìa ai đang tiến lên từ sa mạc, tựa hồ những cột mây,
thơm ngát mùi nhũ hương mộc dược,
ngạt ngào hương phấn xứ lạ phương xa?
7 Kìa loan giá vua Sa-lô-môn,
vây quanh hộ tống là sáu mươi dũng sĩ
tuyển trong hàng dũng sĩ Ít-ra-en.
8 Tất cả đều thạo phép binh đao,
đều rành nghề chinh chiến.
Ai ai cũng gươm giáo bên mình,
phòng khi gặp hãi hùng đêm tối.
9 Vua Sa-lô-môn đã truyền lấy gỗ Li-băng
đóng cho vua một cỗ kiệu:
10 cột kiệu bằng bạc, lưng kiệu bằng vàng,
mặt kiệu bọc vải điều quý giá,
phía trong kiệu dệt gấm thêu hoa
do đôi tay ân cần trìu mến
của những nàng thiếu nữ Giê-ru-sa-lem.
11 Thiếu nữ Xi-on hỡi, hãy ra chiêm ngưỡng vua Sa-lô-môn:

người đội triều thiên
hoàng thái hậu đã đội cho người ngày hôn lễ,
ngày vui nhất của lòng người.

- Chương 04 -

Chàng

1 Nàng đẹp quá, bạn tình ơi, đẹp quá!
Sau tấm mạng the, đôi mắt nàng, cặp bồ câu xinh đẹp.
Tóc nàng gợn sóng như đàn sơn dương
tự trên ngàn Ga-la-át tủa xuống.
2 Răng nàng trắng tựa đàn vật sắp xén lông,
đàn vật vừa lên từ suối tắm,
hai hàng sao đều đặn, không chiếc nào lẻ đôi!
3 Môi thắm chỉ hồng, miệng duyên dáng,
má đỏ hây hây màu thạch lựu
thấp thoáng sau tấm mạng the.
4 Cổ nàng đẹp như tháp ngà Đa-vít
xây lên để trưng bày chiến lợi phẩm:
nơi đó treo ngàn vạn mộc khiên
toàn là của anh hùng dũng sĩ.
5 Bộ ngực khác nào cặp nai tơ,
cặp nai sinh đôi của nai mẹ,
gặm cỏ non giữa vườn huệ thắm.
6 Trước khi ngày tàn và khí trời mát dịu,
và trước khi bóng chiều buông xuống,
ta sẽ đi lên núi mộc dược, đi lên đồi nhũ hương.
7 Bạn tình ơi, toàn thân nàng xinh đẹp,

MỤC LỤC

nơi nàng chẳng một chút vết nhơ.
8 Này người yêu anh sắp cưới,
hãy cùng anh rời khỏi núi Li-băng,
rời khỏi núi Li-băng đi xuống, rời đỉnh A-ma-na,
rời đỉnh Xơ-nia và Khéc-môn, nơi sư tử hùm beo ngự trị.
9 Này em gái của anh, người yêu anh sắp cưới,
trái tim anh, em đã chiếm mất rồi!
Mắt em, chỉ một liếc nhìn thôi,
cổ em, chỉ một vòng kiềng trang điểm,
đã đủ chiếm trọn vẹn trái tim anh.
10 Này em gái của anh, người yêu anh sắp cưới,
ân ái của em dịu ngọt dường nào,
ân ái của em nồng nàn biết mấy, nồng nàn hơn cả rượu!
Em ngan ngát hương thơm, hơn muôn loài phương thảo.
11 Người yêu sắp cưới của anh ơi, môi em tươm mật ngọt,
lưỡi em chan chứa mật ngọt sữa ngon.
Áo em toả hương thơm ngào ngạt tựa hương núi Li-băng.
12 Này em gái của anh, người yêu anh sắp cưới,
em là khu vườn cấm, là dòng suối canh phòng nghiêm mật,
là giếng nước niêm phong,
13 là địa đàng xanh non mầm thạch lựu
đầy hoa thơm trái tốt : nào hoa móng, cam tùng,
14 cam tùng với huỳnh khương,
nào đinh hương, nhục quế với mọi thứ nhũ hương,
nào mộc dược, lô hội cùng mọi thứ kỳ hương, dị thảo.
15 Em là giếng nước giữa hoa viên,
là hồ chứa nước nguồn từ dãy núi Li-băng chảy xuống.

MỤC LỤC

Nàng

16 Gió bấc nổi lên đi, gió nam hãy ùa tới
thổi mát vườn của tôi, cho hương thơm lan toả!
Người tôi yêu cứ vào vườn của chàng
mà thưởng thức hoa thơm trái tốt.

- Chương 05 -

Chàng

1 Này em gái của anh, người yêu anh sắp cưới,
vườn của anh, anh đã vào rồi,
đã hái mộc dược, hái cỏ thơm,
đã ăn mật, ăn cả tảng mật ngọt,
đã uống sữa, uống rượu dành cho anh.

Thi nhân

Hãy ăn đi, này đôi bạn chí thiết,
uống cho say, hỡi những kẻ si tình!

Bài Ca Thứ Tư

2 Tôi ngủ, nhưng lòng tôi chợt thức;
có tiếng người tôi yêu gõ cửa:
"Mở cửa cho anh vào, hỡi em gái, người bạn tình của anh,
hỡi bồ câu, ôi mười phân vẹn mười!
Này đầu anh, lớp sương dày đã phủ,
và tóc anh, đêm khuya làm đẫm ướt."

MỤC LỤC

3 - "Em đã cởi xiêm y, lại mặc vào sao được?
Em đã rửa chân rồi, lại để lấm hay sao?"
4 Người tôi yêu luồn tay qua khe cửa,
và lòng tôi rạo rực biết bao nhiêu!
5 Tôi đứng dậy mở cửa cho người yêu;
bàn tay tôi chứa chan mộc dược.
Mộc dược đầu ngón tay nhỏ giọt xuống then cài.
6 Tôi mở cửa cho người tôi yêu,
nhưng chàng đã quay đi khuất dạng.
Chàng đi rồi, hồn tôi như đã mất.
Tôi đi tìm chàng mà đâu có gặp,
tôi mãi gọi chàng, không một tiếng đáp!
7 Đang tuần tiễu trong thành, bọn lính gác gặp tôi.
Chúng đánh tôi đến mang thương tích;
quân gác đồn cướp cả áo choàng tôi.
8 Này thiếu nữ Giê-ru-sa-lem, tôi van nài các bạn:
gặp người tôi yêu dấu, các bạn sẽ cho biết tin gì?
Xin cho nhắn rằng : tôi đang ốm tương tư.

Đồng ca

9 Người cô yêu có gì hơn những chàng trai khác,
này hỡi trang tuyệt thế giai nhân?
Người cô yêu có gì hơn những chàng trai khác,
mà cô phải nài van như vậy?

Nàng

10 Người yêu của tôi : khuôn mặt tươi sáng, nước da hồng hào,

nổi bật giữa muôn ngàn trai tráng.
11 Đầu chàng: khối vàng ròng tinh luyện,
mái tóc chàng gợn sóng nhánh cọ non,
đen huyền chim ô thước.
12 Mắt chàng nằm gọn giữa bờ mi,
như đôi bồ câu tắm bên dòng suối sữa.
13 Đôi má chàng tựa luống hoa thơm,
như vầng phương thảo.
Cặp môi chàng là đoá huệ thắm tươi,
chứa chan tươm mộc dược.
14 Đôi nắm tay như những trái cầu vàng
dát kim châu, bảo thạch.
Thân mình chàng tựa ngọc ngà nguyên khối
nạm đá quý xanh lam.
15 Đôi chân chàng như đôi trụ bạch ngọc
dựng trên đế vàng ròng.
Tướng mạo chàng tựa núi Li-băng,
kiêu hùng như ngàn cây hương bá.
16 Miệng chàng êm ái ngọt ngào,
cả con người những dạt dào hương yêu.
Người tôi yêu là như thế, tình quân tôi là như vậy,
hỡi thiếu nữ Giê-ru-sa-lem!

- Chương 06 -

Đồng ca

1 Người cô yêu đã đi đâu mất rồi,
này hỡi trang giai nhân tuyệt thế?

[MỤC LỤC](#)

Người cô yêu đã quay gót phương nao,
để chúng tôi cùng với cô tìm kiếm?

Nàng
2 Người tôi yêu đã xuống vườn nhà, xuống nơi trồng phương thảo:
chàng để đàn vật ăn trong vườn, còn chàng đi hái huệ.
3 Tôi thuộc trọn về người tôi yêu,
người tôi yêu thuộc về tôi trọn vẹn.
Giữa những khóm huệ thơm, chàng cho chiên gặm cỏ.

Bài Ca Thứ Năm

4 Bạn tình của anh hỡi, nàng đẹp tựa Tia-xa,
duyên dáng tựa Giê-ru-sa-lem,
oai hùng như đạo binh chỉnh tề hàng ngũ.
5 Thôi đi, nàng đừng đưa mắt nhìn anh nữa,
đôi mắt làm anh choáng váng rồi.
Tóc nàng gợn sóng như đàn sơn dương
tự trên miền Ga-la-át tủa xuống.
6 Răng nàng trắng muốt tựa đàn cừu vừa mới tắm đi lên,
hai hàng sao đều đặn, không chiếc nào lẻ đôi!
7 Má đỏ hây hây màu thạch lựu thấp thoáng sau tấm mạng the.
8 Có đến sáu mươi hoàng hậu,
cả tám chục phi tần,
còn cung nữ thì nhiều vô kể.
9 Nhưng, bồ câu của tôi là duy nhất,
người đẹp của tôi chỉ có một,

thật mười phân vẹn mười.
Mẹ nàng có mình nàng là gái,
và nàng được thân mẫu rất mực cưng chiều.
Các thiếu nữ thấy nàng
ngợi khen nàng diễm phúc ;
hoàng hậu phi tần đều tán tụng:
10 "Kìa bà nào xuất hiện như rạng đông,
diễm kiều như vầng nguyệt, lộng lẫy tựa thái dương,
oai hùng như đạo binh chỉnh tề hàng ngũ?"
11 Tôi xuống vườn hạnh đào ngắm chồi non thung lũng;
xuống xem nho đã đâm chồi,
xuống xem hoa lựu nở rồi hay chưa.
12 Đâu ngờ tình đượm say sưa,
bước lên xa giá ngọc ngà chúa tôi.

- Chương 07 -

Đồng ca
1 Trở lại, trở lại đi, này cô gái Su-la-mi hỡi,
trở lại, trở lại đi, cho chúng tôi nhìn ngắm dung nhan nàng!
Cô gái Su-la-mi múa nhảy giữa hai bè xướng ca đối đáp:
các bạn nhìn ngắm mà làm chi?

Chàng
2 Đẹp chừng nào, công nương hỡi,
gót sen thả nhẹ, đôi hài xinh xinh!
Lưng ong uốn mềm như chiếc vòng trang sức
bàn tay nghệ sĩ khéo tạc nên.

MỤC LỤC

3 Rốn em tựa chung rượu tròn chẳng bao giờ cạn.
Bụng em như lúa mì vun lên đầy ắp, hoa huệ bao quanh.
4 Bộ ngực khác nào cặp nai tơ, cặp nai sinh đôi của nai mẹ.
5 Cổ em giống như ngọn tháp ngà.
Đôi mắt như mặt hồ Khét-bôn
bên cạnh cổng thành Bát Ráp-bim.
Mũi em tựa Li-băng ngọn tháp nhìn về hướng Đa-mát.
6 Trên thân mình,
đầu em đỉnh núi Các-men, tóc em một giải lụa hồng,
bềnh bồng sóng nước, xiềng xích quân vương.
7 Em xinh đẹp biết bao, kiều diễm biết chừng nào,
tình yêu ơi, em làm anh say đắm!
8 Dáng em, thân chà là, bộ ngực em, chùm quả.
Anh nhủ thầm:
9 thân chà là, mình sẽ trèo lên,
trái thơm ngon, mình sẽ tận hưởng.
Ước chi bộ ngực em là chùm nho chín mọng,
hơi thở em thoang thoảng mùi táo thơm,
10 và miệng em phảng phất men rượu nồng.

Nàng

11 Tôi thuộc trọn về người tôi yêu,
cho lòng chàng cháy rực lửa thèm muốn.
12 Này người yêu của em,
chúng mình ra cánh đồng, anh nhé,
rồi ghé thôn làng, đêm nay mình nghỉ lại.
13 Sáng tinh mơ, mình sẽ đến vườn nho

xem nhánh nho đã đâm chồi,
nụ nho đã hé mở, và hoa lựu đã nở rồi hay chưa.
Bấy giờ em sẽ tặng chàng
muôn ngàn âu yếm, muôn ngàn yêu thương.
14 Ngải yêu đã toả hương ngào ngạt;
và trước cửa nhà mình, bao quả thơm trái tốt
từ đầu đến cuối mùa, em dành hết cho anh,
hỡi người em yêu dấu!

- Chương 08 -

1 Phải chi anh là anh ruột của em,
đã được mẹ em nâng niu bú mớm,
thì khi mình gặp nhau ngoài đường,
em có thể hôn anh,
chẳng sợ ai khinh dể.
2 Em sẽ đưa anh vào nhà mẹ em,
và anh sẽ chỉ dạy cho em;
em sẽ mời anh uống rượu thơm hảo hạng,
uống nước thạch lựu vườn nhà em.
3 Chàng đưa tay trái cho tôi gối đầu,
đưa tay phải ghì chặt lấy tôi.

Chàng

4 Này các thiếu nữ Giê-ru-sa-lem, tôi van nài các bạn:
xin đừng lay vội, đừng đánh thức tình yêu,
cho đến khi tình yêu ưng thuận.

MỤC LỤC

Lời Bạt

5 Kìa ai đang tiến lên từ sa mạc,
nép mình vào người yêu?
Anh đã đánh thức nàng dưới gốc cây táo.
Chính nơi đây, thân mẫu sinh ra nàng,
chính nơi đây, nàng đã lọt lòng mẹ.

Nàng
6 Xin đặt em như chiếc ấn trên trái tim anh,
như chiếc ấn trên cánh tay anh.
Phải, tình yêu mãnh liệt như tử thần,
cơn đam mê dữ dội như âm phủ.
Lửa tình là ngọn lửa bừng cháy,
một ngọn lửa thần thiêng.
7 Nước lũ không dập tắt nổi tình yêu,
sóng cồn chẳng tài nào vùi lấp.
Ai đem hết gia tài sự nghiệp mà đổi lấy tình yêu,
ắt sẽ bị người đời khinh dể.

Phụ Trương

8 Em gái ta còn bé, ngực em chưa nở. Ta sẽ làm gì cho em ngày người ta nói đến chuyện duyên tình của em?

9 Nếu em là bức tường thành, ta sẽ xây lên đó một vọng lâu bằng bạc; nếu em là cổng thành, ta sẽ lắp then cài gỗ bá hương.

10 Em đây là bức tường thành, và ngực em như những tháp canh; nên chi em là nguồn bình an cho chàng.

MỤC LỤC

[11] Vua Sa-lô-môn có một vườn nho tại Ba-an Ha-môn. Vua đã giao vườn đó cho người ta canh giữ; mỗi người phải thu huê lợi vào cho vua: một ngàn se-ken bạc. [12] Tâu vua Sa-lô-môn, một ngàn se-ken là của đức vua - và hai trăm là của những người canh giữ hoa mầu -, còn vườn nho của tôi là của tôi.

Phần thêm cuối cùng

[13] Em mơn mởn giữa vườn hoa,
bạn bè mong đợi thiết tha giọng vàng;
cho anh nghe với, hỡi nàng!
[14] - Chạy trốn mau, người yêu hỡi,
hãy làm linh dương, làm nai nhỏ của em
tung tăng trên núi đồi cỏ thơm bát ngát.

MỤC LỤC

28. Khôn Ngoan

MỤC LỤC

- Chương 01 -

I. Đức Khôn Ngoan Và Số Phận Con Người

Tìm kiếm Thiên Chúa và tránh xa tội lỗi

1 Hãy yêu chuộng đức công chính,
hỡi những người cai trị trần gian,
hãy suy tưởng ngay lành về Đức Chúa
và thành tâm kiếm tìm Người.
2 Ai không thách thức Người, thì được Người cho gặp.
Ai tin tưởng vào Người, sẽ được Người tỏ mình cho thấy.
3 Những lý luận quanh co
khiến con người lìa xa Thiên Chúa.
Kẻ ngu đần thử thách Đấng Quyền Năng
sẽ bị Người làm cho bẽ mặt.
4 Tâm hồn gian ác, Đức Khôn Ngoan chẳng ngự vào;
xác thịt đắm chìm trong tội lỗi,
Đức Khôn Ngoan không cư ngụ.
5 Thần khí thánh là thầy dạy dỗ,
luôn tránh thói lọc lừa, rời xa những lý luận ngu dốt,
và ghê tởm những chuyện bất công.
6 Đức Khôn Ngoan là thần khí hằng yêu mến con người,
nhưng không miễn thứ cho kẻ nói lời phạm thượng.
Bởi vì Thiên Chúa thấu suốt tâm can,
dò xét lòng dạ đến nơi đến chốn
và nghe thấy mọi lời miệng lưỡi thốt ra.

MỤC LỤC

7 Thần khí của Đức Chúa ngập tràn cõi đất,
bảo toàn mối hiệp nhất giữa muôn vật muôn loài,
thấu hiểu hết mọi lời mọi tiếng.
8 Kẻ nói lời độc địa không thể lẩn trốn hoài,
không thoát khỏi hình phạt đích đáng.
9 Mưu đồ kẻ ác sẽ bị thẩm tra,
lời nó nói ra, rồi sẽ đến tai Chúa,
và tội lỗi nó sẽ bị trừng trị.
10 Tai ghen nghe thấy mọi điều,
lẩm bẩm thì thầm cũng không giấu nổi.
11 Vậy, hãy giữ mình, chớ kêu ca vô ích,
giữ miệng lưỡi, đừng nói xấu gièm pha.
Nói chùng nói lén luôn gây hậu quả,
ăn gian nói dối giết hại linh hồn.
12 Đừng mãi sống lầm lạc mà lao vào chỗ chết,
chớ có làm chuyện gì để mình phải diệt vong.
13 Thiên Chúa không làm ra cái chết,
chẳng vui gì khi sinh mạng tiêu vong.
14 Vì Người đã sáng tạo muôn loài cho chúng hiện hữu,
mọi loài thọ tạo trên thế giới đều hữu ích cho sinh linh,
chẳng loài nào mang độc chất huỷ hoại.
Âm phủ không thống trị địa cầu.
15 Quả vậy, đức công chính thì trường sinh bất tử.
Lối sống của phường vô đạo
16 Còn quân vô đạo, chúng lên tiếng vẫy tay mời thần chết.
Bầu bạn với nó, chúng hao mòn kiệt quệ;
và chúng đã cùng nó kết giao,

thì đáng thuộc quyền sở hữu của nó.

- Chương 02 -

1 Thật vậy, suy tính sai lầm, chúng bảo nhau:
"Đời ta thật buồn sầu, vắn vỏi:
không thuốc nào chữa cho con người khỏi chết,
chẳng ai biết có kẻ nào thoát được cõi âm ty.
2 Bởi ngẫu nhiên ta đã ra đời, rồi lại như chưa hề có mặt.
Hơi thở của ta là làn khói,
tư tưởng loé lên từ nhịp đập trái tim.
3 Khi nó tắt đi, thân xác sẽ trở thành tro bụi,
sinh khí biến tan như làn gió thoảng.
4 Theo dòng thời gian, tên tuổi ta cũng chìm vào quên lãng,
chẳng còn ai nhớ đến việc ta làm.
Đời ta sẽ qua như một thoáng mây trôi,
sẽ biến đi như màn sương sớm
bị ánh nắng đẩy lùi và sức nóng mặt trời áp đảo.
5 Cuộc đời ta vụt mất tựa bóng câu,
đã qua rồi là không còn trở lại,
ấn đã niêm, ai quay về được nữa!
6 Vậy, nào đến đây, hưởng lấy của đời này,
tuổi còn trẻ, ta cố mà tận dụng
hết những chi đang có sẵn trên trần.
7 Nào, ta say rượu quý, ta ngất hương thơm,
những đoá hoa xuân, ta đừng bỏ phí.
8 Nụ hoa hồng, ta đem kết triều thiên trước khi hoa tàn lụi.
9 Đừng ai vắng trong các cuộc truy hoan,

MỤC LỤC

dấu vết ăn chơi, ta để lại khắp nơi khắp chốn,
bởi đó chính là phần, là số ta được hưởng.
10 Ta hãy bức hiếp tên công chính nghèo hèn,
kẻ goá bụa, ta đừng buông tha,
bọn tóc bạc già nua, cũng chẳng nể.
11 Sức mạnh ta phải là quy luật của công lý,
vì yếu đuối chẳng làm nên chuyện gì.
12 Ta hãy gài bẫy hại tên công chính,
vì nó chỉ làm vướng chân ta,
nó chống lại các việc ta làm,
trách ta vi phạm lề luật,
và tố cáo ta không tuân hành lễ giáo.
13 Nó tự hào là mình biết Thiên Chúa,
xưng mình là con của Đức Chúa.
14 Nó như kẻ luôn chê trách tâm tưởng của ta,
thấy mặt nó thôi là ta chịu không nổi.
15 Vì nó sống thật chẳng giống ai,
lối cư xử của nó hoàn toàn lập dị.
16 Nó coi ta như bọn lọc lừa,
tránh đường ta đi như tránh đồ dơ bẩn.
Nó tuyên bố rằng thật lắm phúc nhiều may,
hậu vận của người công chính.
Nó huênh hoang vì có Thiên Chúa là Cha.
17 Ta hãy coi những lời nó nói có thật không,
và nghiệm xem kết cục đời nó sẽ thế nào.
18 Nếu tên công chính là con Thiên Chúa,
hẳn Người sẽ phù hộ và cứu nó khỏi tay địch thù.

19 Ta hãy hạ nhục và tra tấn nó,
để biết nó hiền hoà làm sao,
và thử xem nó nhẫn nhục đến mức nào.
20 Nào ta kết án cho nó chết nhục nhã,
vì cứ như nó nói, nó sẽ được Thiên Chúa viếng thăm."
Sai lầm của phường vô đạo
21 Chúng suy tính như vậy thật sai lầm,
vì ác độc mà chúng ra mù quáng.
22 Chúng không biết những bí nhiệm của Thiên Chúa,
chẳng trông chờ người thánh thiện sẽ được thưởng công,
cũng không tin kẻ tinh tuyền sẽ được ân thưởng.
23 Quả thế, Thiên Chúa đã sáng tạo con người
cho họ được trường tồn bất diệt.
Họ được Người dựng nên làm hình ảnh của bản tính Người.
24 Nhưng chính vì quỷ dữ ganh tị
mà cái chết đã xâm nhập thế gian.
Những ai về phe nó đều phải nếm mùi cái chết.

- Chương 03 -

Số phận của những người công chính và của phường vô đạo

1 Linh hồn người công chính ở trong tay Thiên Chúa
và chẳng cực hình nào động tới được nữa.
2 Bọn ngu si coi họ như đã chết rồi;
khi họ ra đi, chúng cho là họ gặp phải điều vô phúc.
3 Lúc họ xa rời chúng ta, chúng tưởng là họ bị tiêu diệt,
nhưng thực ra, họ đang hưởng an bình.
4 Người đời nghĩ rằng họ đã bị trừng phạt,

nhưng họ vẫn chứa chan hy vọng được trường sinh bất tử.
[5] Sau khi chịu sửa dạy đôi chút,
họ sẽ được hưởng ân huệ lớn lao.
Quả thế, Thiên Chúa đã thử thách họ
và thấy họ xứng đáng với Người.
[6] Người đã tinh luyện họ
như người ta luyện vàng trong lò lửa,
và đón nhận họ như của lễ toàn thiêu.
[7] Khi đến giờ được Thiên Chúa viếng thăm,
họ sẽ rực sáng như tia lửa bén nhanh khắp rừng sậy.
[8] Họ sẽ xét xử muôn dân, và thống trị muôn nước.
Và Đức Chúa sẽ là vua của họ đến muôn đời.
[9] Những ai trông cậy vào Người, sẽ am tường sự thật;
những ai trung thành, sẽ được Người yêu thương
và cho ở gần Người, vì Người ban ân phúc
và xót thương những ai Người tuyển chọn.
[10] Nhưng quân vô đạo sẽ chịu cực hình
xứng với những gì chúng đã suy tưởng,
vì chúng đã khinh miệt người công chính, và lìa bỏ Đức Chúa.
[11] Vô phúc cho kẻ xem thường lẽ khôn ngoan, coi khinh lễ giáo:
mong gì, rồi cũng viển vông,
nhọc nhằn cho lắm cũng công dã tràng,
chúng làm việc, được gì chăng?
[12] Vợ dốt, con gian, và dòng dõi chúng bị chúc dữ.
Thà không con còn hơn có dòng dõi vô đạo
[13] Phúc thay người son sẻ mà tinh tuyền,
không chung chạ bất chính.

Đến thời Thiên Chúa viếng thăm,
họ sẽ được sinh hoa kết quả.
14 Phúc cho hoạn nhân không làm điều bất chính,
không suy tưởng nghịch cùng Đức Chúa.
Vì trung tín, họ sẽ được một đặc ân
là hưởng phần rất hậu nơi Đền Thờ Đức Chúa.
15 Quả vậy, cố gắng làm điều lành, sẽ đạt tới thành quả rực rỡ,
vì lẽ trí khôn ngoan là cội rễ không thể nào hư hoại.
16 Nhưng con cái bọn ngoại tình sẽ chẳng ra chi,
giống nòi kẻ chung chạ bất chính rồi sẽ lụi tàn.
17 Dầu chúng có sống lâu trăm tuổi,
thì cũng kể bằng không không vậy;
khi cuộc đời xế bóng, chúng cũng chẳng danh giá gì.
18 Nếu chết sớm, chúng sẽ chẳng có chi để hy vọng,
chẳng được ai an ủi trong ngày luận án.
19 Thê thảm biết chừng nào
chung cục của giống nòi bất chính!

- Chương 04 -

1 Chẳng thà không con cái mà sống đời đức hạnh!
Người đức hạnh lưu danh muôn thuở,
vì được cả Thiên Chúa lẫn người đời biết đến.
2 Họ còn sống, người người noi gương,
họ khuất đi, ai ai cũng thương tiếc.
Trong cõi đời đời, đầu đội triều thiên, họ khải hoàn vinh hiển,
vì đã chiến thắng trong cuộc tranh đua
giành phần thưởng tuyệt vời.

MỤC LỤC

3 Con đàn cháu đống của phường vô đạo nào có làm nên tích sự gì:
Chúng như phát xuất từ những chồi hoang,
rễ ăn không sâu, gốc bám không chặt!
4 Cho dầu đã mọc lá đâm cành,
chúng vẫn bị gió đánh ngả nghiêng,
một trận cuồng phong là bật tung gốc.
5 Nhánh còn non đã bị xoắn gẫy, trái xanh chẳng ai thèm,
không ích lợi chi, hoàn toàn vô dụng.
6 Trong ngày xét xử, những đứa con hoang
sẽ là bằng chứng buộc tội những người sinh ra chúng.
Người công chính chết yểu
7 Người công chính dù có chết non, cũng vẫn được an nghỉ.
8 Vì tuổi thọ đáng kính
không phải bởi sống lâu, cũng không do số tuổi.
9 Đối với con người, sự khôn ngoan còn quý hơn tóc bạc,
sống không tì ố đã là sống thọ.
10 Người công chính đẹp lòng Thiên Chúa,
nên được Thiên Chúa yêu thương.
Và họ sống giữa những kẻ tội lỗi,
nên được Thiên Chúa dời đi nơi khác.
11 Người đã cất họ đi, kẻo trí khôn họ bị thói gian ác biến đổi,
hay tâm hồn họ bị tật xảo trá phỉnh lừa.
12 Vì sức mê hoặc của sự ác làm lu mờ sự thiện,
và dục vọng quay cuồng biến đổi tâm hồn chất phác.
13 Người công chính nên hoàn thiện
chỉ trong một thời gian ngắn,
thì kể như đã hoàn tất một sự nghiệp lâu dài.

[MỤC LỤC]

14 Tâm hồn họ đẹp lòng Đức Chúa,
nên Người vội đem họ ra khỏi nơi gian ác.
Người đời thấy thế mà không hiểu;
họ không nghĩ được rằng
15 đó chính là cách Người ban ơn,
thương xót những kẻ Người tuyển chọn,
và viếng thăm các thánh của Người.
16 Cái chết của người công chính
là lời kết án quân vô đạo còn sống trên đời.
Còn xuân xanh mà đã nên hoàn thiện
đó là lời kết án người cao tuổi mà sống bất lương.
17 Quân vô đạo thấy người khôn ngoan chết
mà không hiểu Đức Chúa định đoạt về họ thế nào,
và tại sao Người đem họ đến nơi yên ổn.
18 Thấy như thế mà chúng vẫn khinh thường,
nhưng Đức Chúa sẽ cười chê bọn chúng.
19 Rồi sẽ đến lúc chúng thành thây ma, không ai ngó ngàng tới,
và mãi mãi chúng sẽ là đồ bị lăng mạ giữa các vong nhân.
Vì Người sẽ xô chúng bổ nhào, không kịp kêu một tiếng.
Người đánh bật chúng đi, huỷ diệt chúng đến cùng.
Và chúng sẽ phải chịu nhiều thống khổ,
chẳng còn ai thèm nhớ đến chúng.
Quân vô đạo trước toà phán xét
20 Chúng sẽ phải kinh hãi ra tính sổ tội mình.

- Chương 05 -

1 Bấy giờ người công chính đứng dậy thật hiên ngang

MỤC LỤC

trước những kẻ từng áp bức họ,
từng khinh thường khi họ chịu vất vả nhọc nhằn.
2 Nhìn thấy người công chính,
quân vô đạo khiếp đảm rụng rời.
Chúng sững sờ kinh ngạc
vì không ngờ họ lại được cứu thoát.
3 Đau đớn cả tâm can, chúng than van rên rỉ, và ân hận bảo nhau:
4 "Người đó, ta đã từng cười nhạo.
Ta ngu xuẩn biết bao khi coi họ là đồ ghê tởm,
coi lối sống của họ là điên rồ, và cái chết của họ là nhục nhã.
5 Thế sao họ lại được kể là con cái Thiên Chúa
và được chung phần với các thánh nhân?
6 Thực ra, chính chúng ta mới lạc xa con đường sự thật;
đối với chúng ta, đức chính trực đã không toả sáng
và mặt trời đã chẳng mọc lên.
7 Chúng ta đã thoả thuê trong những nẻo đường tội lỗi,
những nẻo đường dẫn tới diệt vong,
đã băng qua những sa mạc không đường lối,
còn con đường Đức Chúa vạch ra, chúng ta không nhận biết.
8 Kiêu căng tự mãn đâu ích gì?
Giàu sang hợm hĩnh nào được chi?
9 Tất cả đã qua đi như bóng câu vụt mất,
như mẩu tin khẩn cấp loan truyền.
10 Và cũng tựa con tàu đi trên sóng nước
ai còn thấy dấu vết khi nó đã băng qua?
Ai còn thấy lằn tàu trên sóng biển?
11 Như con chim bay lượn giữa bầu trời,

MỤC LỤC

ai tìm được đường bay của nó?
Đập đôi cánh trên làn khí nhẹ,
nó vỗ cánh lướt đi, vùn vụt băng ngang trời,
và rồi không còn một dấu vết đường bay.
12 Như khi mũi tên lao về đích,
trời xé ra, rồi lập tức khép lại
mà không ai biết nổi đường tên bay.
13 Cũng thế mà thôi, bọn chúng mình:
thoạt sinh ra thì đã biến mất,
chẳng mảy may để lại dấu vết nào
cho thấy rằng mình đã sống đức hạnh,
nhưng lại đã hoang phí đời mình trong gian ác."
14 Quả thế, niềm hy vọng của quân vô đạo
khác nào vỏ trấu bị gió cuốn đi,
ví như bọt nước vỡ tung trong cơn bão.
Niềm hy vọng ấy sẽ tiêu tan
như khói tan trong gió, và nó sẽ qua đi
như khách trọ một ngày, chẳng ai còn nhớ nữa.
Người công chính được vinh quang, quân vô đạo chịu hình phạt
15 Người công chính sẽ sống muôn đời.
Họ sẽ được Đức Chúa ân thưởng
và được Đấng Tối Cao hằng quan tâm săn sóc.
16 Quả vậy, họ sẽ lãnh nhận triều thiên vinh quang
dành cho bậc vương giả,
và ngọc miện rực rỡ chói ngời từ bàn tay Đức Chúa.
Vì họ sẽ được tay hữu Người phù hộ
và cánh tay Người như khiên thuẫn chở che.

17 Người lấy ghen tuông làm binh giáp,
dùng thụ tạo làm vũ khí đánh đuổi quân thù.
18 Người lấy đức công chính làm áo giáp hộ thân,
dùng phán quyết công minh làm mũ chiến đội đầu.
19 Sự thánh thiện vô song, Người đưa ra làm khiên thuẫn.
20 Cơn lôi đình kinh khủng, Người mài sắc làm gươm.
Cả vũ hoàn cùng Người xuất trận
tấn công phường mê muội ngu si.
21 Như những lằn tên bắn chính xác
từ cây cung giương mạnh,
những tia chớp từ mây trời loé lên,
phóng thẳng tới đích.
22 Máy bắn đá tung ra trận mưa đá lôi đình;
sóng biển nổi điên lên trước quân địch,
sông ngòi nhận chìm chúng, không một chút xót thương.
23 Như cơn cuồng phong nổi dậy,
hơi thở Đấng Quyền Năng chống lại bọn chúng,
đánh bọn chúng tan tành.
Thế là, vì bọn gian ác mà cả mặt đất sẽ ra hoang tàn,
vì những việc đồi bại mà lũ quyền uy sẽ bị lật khỏi ngai báu.

- Chương 06 -

II. Vua Sa-Lô-Môn Và Việc Tìm Kiếm Đức Khôn Ngoan

Bậc vua chúa phải tìm kiếm Đức Khôn Ngoan

1 Vậy, hãy lắng nghe, hãy cố hiểu, hỡi các bậc quân vương;
hãy học cho biết, hỡi những vị đang nắm quyền
trên khắp cõi trần gian.

MỤC LỤC

2 Mở tai ra, hỡi những ai đứng đầu trong thiên hạ,
đang tự hào vì có đông đảo chư dân.
3 Vì chính Đức Chúa đã ban cho chư vị quyền bính
và chính Đấng Tối Cao đã ban quyền thống trị.
Cũng chính Người sẽ kiểm tra các việc chư vị làm
và dò xét những điều chư vị toan tính.
4 Chư vị là bề tôi phụng sự vương quyền Người,
nếu như chư vị không xét xử công minh,
không tuân giữ lề luật, không theo ý Thiên Chúa,
5 thì quả là kinh khủng hãi hùng,
Người sẽ kíp đứng lên chống chư vị,
vì một án quyết thật nghiêm minh
vẫn dành sẵn cho những kẻ có chức có quyền.
6 Quả vậy, người phận nhỏ được thương tình miễn thứ,
kẻ quyền thế lại bị xét xử thẳng tay.
7 Chúa Tể muôn loài không bao giờ vị nể,
kẻ quyền cao chức trọng, Người cũng chẳng kiêng dè.
Sang hay hèn đều do Người tạo tác,
đều được Người chăm sóc hệt như nhau,
8 nhưng kẻ quyền cao sẽ bị tra vấn nghiêm nhặt.
9 Vậy, hỡi các bậc vua chúa quan quyền,
những lời tôi nói đây, xin gửi tới chư vị
để chư vị học biết lẽ khôn ngoan,
mà khỏi phải sẩy chân trật bước.
10 Ai sống thánh và tuân giữ luật thánh,
thì được kể là bậc thánh nhân.
Ai học hỏi luật thánh, thì sẽ tìm được lời bào chữa.

MỤC LỤC

11 Vậy chư vị hãy ước ao khao khát lời tôi,
và chư vị sẽ được chỉ bảo.
Đức Khôn Ngoan gặp gỡ con người
12 Đức Khôn Ngoan sáng chói, và không hề tàn tạ.
Ai mến chuộng Đức Khôn Ngoan,
thì Đức Khôn Ngoan dễ dàng cho chiêm ngưỡng.
Ai tìm kiếm Đức Khôn Ngoan,
thì Đức Khôn Ngoan cho gặp.
13 Ai khao khát Đức Khôn Ngoan,
thì Đức Khôn Ngoan đi bước trước mà tỏ mình cho biết.
14 Ai từ sáng sớm đã tìm Đức Khôn Ngoan,
thì không phải nhọc nhằn vất vả.
Họ sẽ thấy Đức Khôn Ngoan ngồi ngay trước cửa nhà.
15 Để tâm suy niệm về Đức Khôn Ngoan
là đạt được sự minh mẫn toàn hảo.
Ai vì Đức Khôn Ngoan mà thức khuya dậy sớm,
sẽ mau trút được mọi lo âu.
16 Vì những ai xứng đáng với Đức Khôn Ngoan,
thì Đức Khôn Ngoan rảo quanh tìm kiếm.
Trên các nẻo đường họ đi,
Đức Khôn Ngoan niềm nở xuất hiện.
Mỗi khi họ suy tưởng điều gì,
Đức Khôn Ngoan đều đến với họ.
17 Vì bước đầu để đạt tới Đức Khôn Ngoan
là thật lòng ham muốn học hỏi.
Chăm lo học hỏi là yêu mến Đức Khôn Ngoan.
18 Mà yêu mến là tuân giữ lề luật.

MỤC LỤC

Chú tâm tới lề luật của Đức Khôn Ngoan
là bảo đảm được trường sinh bất tử.
19 Trường sinh bất tử cho ta được ở bên Thiên Chúa.
20 Như vậy, chính lòng khao khát Đức Khôn Ngoan
đưa chúng ta lên hàng vương giả.
21 Thế nên, hỡi chư vị lãnh đạo các dân,
nếu chư vị quý chuộng ngai báu và vương trượng,
thì hãy tôn trọng Đức Khôn Ngoan,
để chư vị được trị vì mãi mãi.
Vua Sa-lô-môn miêu tả Đức Khôn Ngoan
22 Đức Khôn Ngoan là gì, đã sinh thành ra sao,
tôi xin giãi bày hết, không giấu giếm chư vị một bí mật nào,
nhưng sẽ lần theo từng dấu vết từ thuở khai thiên lập địa
mà phô bày ra ánh sáng mọi hiểu biết về Đức Khôn Ngoan.
Tôi sẽ không rời xa sự thật.
23 Tôi cũng chẳng chung lối chung đường
với thói ghen tương độc hại,
bởi thói này chẳng phù hợp với Đức Khôn Ngoan.
24 Có nhiều người khôn ngoan, thế giới được cứu thoát;
nhờ một vị minh quân, cả thần dân được an cư lạc nghiệp.
25 Vậy chư vị hãy nghe tôi chỉ giáo,
mà hưởng phần ích lợi nơi lời lẽ của tôi.

- Chương 07 -

Vua Sa-lô-môn cũng chỉ là phàm nhân

1 Phần tôi, tôi cũng chỉ là một con người phải chết,
giống như mọi con người.

MỤC LỤC

Tôi thuộc dòng dõi của con người đầu tiên
đã được nắn ra từ bụi đất.
2 Suốt chín tháng trời nơi dạ mẫu thân,
thân xác tôi đã thành hình trong máu huyết,
kết tụ bởi tinh khí nam nhân, và khoái lạc đi liền với giấc ngủ.
3 Ngày tôi chào đời, tôi hít thở chung một bầu khí.
Tôi rơi trên đất, chịu chung thân phận với mọi người.
Tôi cất tiếng khóc, tiếng đầu đời của bất cứ một ai.
4 Tôi được quấn tã và dưỡng nuôi chăm sóc.
5 Không vị vua nào không khởi sự cuộc đời như thế:
6 Ai cũng như ai khi sinh ra và lúc lìa đời.
Vua Sa-lô-môn ca ngợi Đức Khôn Ngoan
7 Vậy tôi nguyện xin, và Thiên Chúa đã ban cho tôi sự hiểu biết.
Tôi kêu cầu, và thần khí Đức Khôn Ngoan đã đến với tôi.
8 Đức Khôn Ngoan, tôi đã quý trọng
còn hơn cả vương trượng, ngai vàng.
Tôi không coi của cải là gì so với Đức Khôn Ngoan.
9 Đối với tôi, trân châu bảo ngọc
chẳng sánh được với Đức Khôn Ngoan,
vì vàng trên cả thế giới, so với Đức Khôn Ngoan,
cũng chỉ là cát bụi,
và bạc, so với Đức Khôn Ngoan, cũng kể như bùn đất.
10 Tôi đã ham chuộng Đức Khôn Ngoan hơn sức khoẻ và sắc đẹp,
đã quý Đức Khôn Ngoan hơn ánh sáng,
vì vẻ rực rỡ của Đức Khôn Ngoan chẳng bao giờ tàn lụi.
11 Nhưng cùng với Đức Khôn Ngoan, mọi sự tốt lành đã đến với tôi.
Nhờ tay Đức Khôn Ngoan, của cải quá nhiều không đếm xuể.

MỤC LỤC

12 Tôi vui hưởng mọi sự tốt lành ấy,
vì chính Đức Khôn Ngoan đem chúng đến với tôi;
thế mà tôi lại không biết rằng
Đức Khôn Ngoan là mẹ sinh ra chúng.
13 Những điều tôi đã thành tâm học hỏi được,
xin truyền đạt hết, không dè sẻn chi.
Tôi không hề giấu giếm của cải phong phú của Đức Khôn Ngoan.
14 Đức Khôn Ngoan là kho báu vô tận cho con người.
Chiếm được Đức Khôn Ngoan
là được nên bạn hữu với Thiên Chúa,
và được Người tin cậy,
vì đã tiếp nhận những lời dạy dỗ bảo ban.
Kêu xin Thiên Chúa soi sáng
15 Ước gì Thiên Chúa cho tôi nói về Đức Khôn Ngoan
theo như tôi được hiểu,
và cho tôi biết nghĩ biết suy xứng với những gì tôi đã lãnh nhận;
vì chính Người là Đấng hướng dẫn Đức Khôn Ngoan,
và cũng là thầy dạy của các bậc hiền triết.
16 Bản thân chúng ta, cùng với ngôn từ,
với toàn bộ trí tuệ và tài năng,
tất cả đều nằm trong tay Thiên Chúa.
17 Chính Người đã khấng ban cho tôi
tri thức xác thực về những gì đang hiện hữu
để tôi thấu hiểu cơ cấu của vũ trụ
và năng lực của các nguyên tố tạo thành,
18 thấu hiểu về thời gian từ khởi thuỷ, qua các thời đại,
và cho đến tận cùng của nó,

thấu hiểu về thời tiết chuyển vần, về các mùa thay đổi,
19 thấu hiểu về chu kỳ năm tháng, về vị trí tinh tú trên trời,
20 thấu hiểu bản tính các sinh vật và bản năng các loài dã thú,
thấu hiểu các mãnh lực thần thiêng
và các tư tưởng của con người,
thấu hiểu các loài thảo mộc và công hiệu của rễ cây.
21 Mọi sự tiềm ẩn và mọi sự trông thấy được, tôi đều biết hết.
Vì chính người thợ làm ra muôn vật muôn loài đã chỉ dạy cho tôi.
Người thợ ấy chính là Đức Khôn Ngoan.

Ca tụng Đức Khôn Ngoan

22 Quả vậy, nơi Đức Khôn Ngoan,
có một thần khí tinh tường và thánh thiện,
duy nhất và đa năng, tinh tế và mau lẹ,
minh mẫn và tinh tuyền, trong sáng và thản nhiên,
lanh lợi và chuộng điều lành,
23 bất khuất, từ bi và nhân ái,
cương quyết, vững vàng và điềm tĩnh,
làm được mọi sự và quan tâm đến mọi điều,
thấu suốt mọi tâm can,
kể cả tâm can của những người trong sạch,
thông minh, tinh tế nhất.
24 Vì chuyển động của Đức Khôn Ngoan thì mau lẹ hơn tất cả các chuyển động.
Do tính thuần khiết, Đức Khôn Ngoan thâm nhập
và xuyên thấu mọi vật mọi loài.
25 Đức Khôn Ngoan toả ra từ quyền năng Thiên Chúa
và rực lên trong ngần từ vinh hiển Đấng Toàn Năng,

nên không thể vương một tì ố.
26 Đức Khôn Ngoan phản chiếu ánh sáng vĩnh cửu,
là tấm gương trong phản ánh hoạt động của Thiên Chúa,
là hình ảnh lòng nhân hậu của Người.
27 Dầu chỉ một mình,
Đức Khôn Ngoan vẫn có thể làm được mọi sự;
luôn luôn bất biến,
Đức Khôn Ngoan đổi mới được muôn loài.
Từ thế hệ này qua thế hệ khác,
Đức Khôn Ngoan ngự vào những tâm hồn thánh thiện,
biến họ nên bạn hữu của Thiên Chúa,
nên ngôn sứ của Người.
28 Thiên Chúa chỉ yêu chuộng
những người chung sống với Đức Khôn Ngoan.
29 Đức Khôn Ngoan rực rỡ hơn mặt trời, trổi vượt muôn tinh tú.
So với Đức Khôn Ngoan, ánh sáng còn kém xa.
30 Bởi trước màn đêm, ánh sáng đành phải lui bước.
Còn Đức Khôn Ngoan, chẳng gian tà nào thắng nổi.

- Chương 08 -

1 Từ chân trời này,
Đức Khôn Ngoan vươn mạnh tới chân trời kia,
cai quản mọi loài thật tốt đẹp.
Đức Khôn Ngoan, hiền thê lý tưởng
2 Từ thời trai trẻ,
tôi đã yêu quý và kiếm tìm Đức Khôn Ngoan,
tôi tìm cách cưới Đức Khôn Ngoan làm bạn đời;

MỤC LỤC

và vẻ đẹp của Đức Khôn Ngoan làm tôi say đắm.
3 Nguồn gốc cao sang của mình,
Đức Khôn Ngoan làm rạng ngời vinh hiển,
bởi Đức Khôn Ngoan luôn sống cùng Thiên Chúa;
và Chúa Tể muôn loài
vẫn hằng yêu quý Đức Khôn Ngoan.
4 Đức Khôn Ngoan đã được truyền thụ
những hiểu biết về Thiên Chúa,
và chính Đức Khôn Ngoan
quyết định về những công
trình của Người.
5 Nếu trên đời này, giàu sang là báu vật ai ai cũng khao khát,
thì còn có gì giàu sang hơn Đức Khôn Ngoan,
vì Đức Khôn Ngoan làm nên tất cả?
6 Nếu như con người vận dụng trí thông minh
mà làm nên việc này việc nọ,
thì hỏi có ai hơn được Đức Khôn Ngoan
là tay thợ đã làm nên tất cả?
7 Con người mến chuộng đức công bình ư?
Thì chính Đức Khôn Ngoan sản sinh các nhân đức:
Quả vậy, Đức Khôn Ngoan dạy cho biết sống tiết độ,
cẩn trọng, công bình và dũng mãnh.
Trên đời này, còn chi hữu ích cho con người
hơn các nhân đức ấy?
8 Con người muốn học hỏi nhiều kinh nghiệm ư?
Thì chính Đức Khôn Ngoan biết rõ quá khứ
và đoán đúng tương lai,

thông hiểu châm ngôn và giải được ẩn ngữ,
biết trước các dấu lạ điềm thiêng, cũng như các thành tựu
diễn biến trong thời gian, thời đại này qua thời đại khác.
Vua chúa cần có Đức Khôn Ngoan
9 Thế nên, tôi đã quyết định
cưới Đức Khôn Ngoan làm người chung sống suốt đời,
vì tôi biết Đức Khôn Ngoan sẽ khuyên bảo tôi làm điều thiện,
sẽ trợ lực cho tôi khi tôi gặp buồn phiền lo lắng.
10 Nhờ Đức Khôn Ngoan, tôi sẽ được vẻ vang giữa muôn người,
và dẫu còn trẻ tuổi,
tôi vẫn chiếm được sự nể vì của các vị bô lão.
11 Thiên hạ sẽ thấy tôi xét xử thật sáng suốt,
và những người quyền thế sẽ nhìn tôi,
bằng cặp mắt thán phục.
12 Khi tôi lặng thinh, họ chờ tôi lên tiếng,
khi tôi lên tiếng, họ chăm chú lắng nghe,
và khi tôi thao thao bất tuyệt, họ tỏ lòng cung kính.
13 "Nhờ Đức Khôn Ngoan, tôi sẽ được trường sinh bất tử,
và muôn đời lưu danh hậu thế.
14 Tôi sẽ thống trị chư dân, và các nước sẽ phải thần phục.
15 Nghe danh tôi, các bạo chúa sẽ phải khiếp kinh.
Tôi tỏ ra nhân hậu với dân chúng,
và quả cảm nơi trận địa.
16 Trở về nhà, tôi nghỉ ngơi bên cạnh Đức Khôn Ngoan,
vì làm bạn với Đức Khôn Ngoan, không bao giờ cay đắng,
và chung sống với Đức Khôn Ngoan, chẳng khi nào đau khổ,
mà luôn luôn thích thú, hân hoan."

MỤC LỤC

Vua Sa-lô-môn xin cho được Đức Khôn Ngoan
[17] Tôi gẫm suy những điều ấy và thầm nghĩ trong lòng rằng:
thân thiết với Đức Khôn Ngoan là được trường sinh bất tử;
18 làm bạn với Đức Khôn Ngoan là một thú vui tuyệt diệu;
bàn tay Đức Khôn Ngoan làm ra của cải ê hề;
thường xuyên tiếp xúc với Đức Khôn Ngoan,
sẽ được nên sáng suốt;
bàn luận với Đức Khôn Ngoan, tiếng tăm sẽ lẫy lừng.
Bởi thế tôi đi khắp ngả
tìm cách lấy được Đức Khôn Ngoan cho riêng mình.
[19] Tôi đã là một đứa trẻ nhiều may mắn từ lúc sinh ra,
đã nhận được một linh hồn lương hảo;
[20] hay đúng hơn, vì là lương hảo,
tôi đã được nhập vào một thể xác không vết nhơ.
[21] Nhưng tôi vẫn hiểu rằng:
Đức Khôn Ngoan, tôi không thể có được,
nếu Thiên Chúa chẳng ban cho tôi,
- biết được ơn này do ai ban tặng,
thì cũng đã khôn ngoan phần nào rồi -
nên tôi hướng về Đức Chúa và cầu nguyện, tôi hết lòng thưa lên:

- Chương 09 -

Lời cầu xin cho được Đức Khôn Ngoan

[1] "Lạy Thượng Đế của bậc tổ tiên,
lạy Đức Chúa từ bi lân tuất,
Chúa dùng lời Chúa mà tác thành vạn vật,
[2] dùng sự khôn ngoan Chúa mà cấu tạo con người,

MỤC LỤC

để con người làm chủ mọi loài Chúa dựng nên,
3 và sống sao cho thánh thiện công chính
mà chỉ huy cả vũ trụ này,
cùng được một tâm hồn ngay thẳng
mà phân biệt phải trái.
4 Xin rộng ban cho con
Đức Khôn Ngoan hằng ngự bên toà Chúa.
Xin đừng đuổi con đi mà chẳng nhận làm con.
5 Vì thân này là tôi tớ, con của nữ tỳ Ngài,
số phận mỏng manh, cuộc đời vắn vỏi,
việc pháp đình lề luật, con bé bỏng hiểu chi!
6 Quả thế, con người ta dẫu thập toàn đi nữa
mà chẳng có Đức Khôn Ngoan của Ngài,
thì cũng kể bằng không không vậy.
7 Nhưng chính Chúa lại tuyển chọn con
làm vua của dân Ngài,
và làm người xét xử con trai con gái của Ngài.
8 Cũng chính Chúa dạy con
xây một đền thờ trên núi thánh của Ngài,
và xây một bàn thờ trong thành Ngài ngự
theo như mẫu lều thánh
Ngài chỉ vẽ cho từ thuở ban đầu.
9 Đức Khôn Ngoan ở kề bên Chúa,
biết những việc Chúa làm,
hiện diện khi Ngài tạo thành vũ trụ,
biết rõ những gì đẹp mắt Chúa
và phù hợp với huấn lệnh của Ngài.

MỤC LỤC

10 Tự cõi trời thánh thiêng Chúa ngự,
xin gửi Đức Khôn Ngoan Ngài tới,
xin phái đến từ toà cao vinh hiển,
để phù trì và đồng lao cộng khổ với con,
cho con biết điều đẹp ý Chúa.
11 Vì Đức Khôn Ngoan hiểu biết tất cả,
sẽ khôn khéo hướng dẫn con trong việc con làm,
lấy quyền năng vinh hiển mà gìn giữ con.
12 Nhờ thế, những gì con thực hiện sẽ làm vui lòng Chúa,
và con sẽ công minh xét xử dân Ngài
hầu xứng đáng với ngai vàng của thân phụ con.
13 Lạy Chúa, nào có ai biết được ý định của Thiên Chúa?
Nào có ai hiểu được Đức Chúa muốn điều chi?
14 Chúng con vốn là loài phải chết,
tư tưởng không sâu, lý luận không vững.
15 Quả vậy, thân xác dễ hư nát này khiến linh hồn ra nặng,
cái vỏ bằng đất này làm tinh thần trĩu xuống
vì lo nghĩ trăm bề.
16 Những gì thuộc hạ giới,
chúng con đã khó mà hình dung nổi,
những điều vừa tầm tay,
đã phải nhọc công mới khám phá được,
thì những gì thuộc thượng giới,
có ai dò thấu nổi hay chăng?
17 Ý định của Chúa, nào ai biết được, nếu tự chốn cao vời,
chính Ngài chẳng ban Đức Khôn Ngoan,
chẳng gửi thần khí thánh?

MỤC LỤC

[18] Chính vì thế mà đường lối người phàm
được sửa lại cho thẳng,
cũng vì thế mà con người được dạy cho biết
những điều đẹp lòng Ngài,
và nhờ Đức Khôn Ngoan mà được cứu độ."

- Chương 10 -

III. Đức Khôn Ngoan Hoạt Động Trong Lịch Sử

Từ ông A-đam tới ông Mô-sê

[1] Chính Đức Khôn Ngoan đã giữ gìn tổ phụ của thế giới,
đó là con người được hình thành đầu tiên,
và lúc được tạo dựng, mới chỉ có một mình.
Rồi khi ông sa ngã, cũng chính Đức Khôn Ngoan đã giải cứu ông,
[2] ban cho ông sức mạnh mà thống trị muôn vật muôn loài.
[3] Nhưng trong cơn giận, đứa ác nhân lìa xa Đức Khôn Ngoan,
nó đã tự hại mình khi bừng bừng sát khí giết em.
[4] Vì tên sát nhân này, cả mặt đất đã phải ngập lụt,
nhưng Đức Khôn Ngoan lại ra tay cứu thoát.
Và chỉ bằng một bè gỗ tầm thường,
Đức Khôn Ngoan đã hướng dẫn chính nhân.
[5] Trong cảnh hỗn loạn, khi thiên hạ nhất tề làm điều ác,
thì cũng Đức Khôn Ngoan nhận ra ai là người chính trực
và gìn giữ ông được vẹn toàn trước mặt Thiên Chúa,
ban cho ông sức mạnh giúp ông vượt cả tình cha con.
[6] Rồi đến khi những kẻ gian tà bị tiêu diệt,
lại chính Đức Khôn Ngoan giải cứu người công chính
thoát trận mưa lửa trút xuống Ngũ Thành.

[MỤC LỤC]

7 Đất đai khô cằn, khói lên nghi ngút,
cây sinh trái, nhưng trái không chín nổi.
Đó là chứng cớ tội lỗi chúng gây nên.
Và cột muối kia còn đứng sững,
cho đời nhớ mãi một kẻ cứng lòng tin.
8 Bởi vì, những kẻ lạc xa đường lối Đức Khôn Ngoan
không những bị thiệt thòi là không được biết đến điều thiện,
mà còn lưu lại cho hậu thế cái chứng tích ngu xuẩn của mình,
và do vậy, những lỗi lầm đã mắc sẽ không sao giấu nổi.
9 Nhưng những ai phụng sự Đức Khôn Ngoan
sẽ được Đức Khôn Ngoan giải cứu khỏi mọi nỗi nhục nhằn.
10 Đức Khôn Ngoan hướng dẫn chính nhân
đi đúng đường đúng lối, thoát khỏi cơn giận của anh mình,
cho chính nhân được thấy nước Thiên Chúa,
được biết những điều thánh,
giúp cho ông thành đạt trong công việc nặng nề,
và cho những khó nhọc của ông đem lại nhiều kết quả.
11 Đức Khôn Ngoan đã giúp cho ông
chống những kẻ tham lam bóc lột,
và làm cho ông trở nên giàu có,
12 giữ gìn ông thoát khỏi tay kẻ thù,
che chở ông khỏi những người giăng bẫy,
tuyên bố ông là người chiến thắng trong trận đấu gay go,
để ông biết được rằng lòng đạo đức mạnh hơn tất cả.
13 Đức Khôn Ngoan không hề bỏ mặc
người công chính bị bán làm tôi,
nhưng đã cứu ông khỏi tội lỗi.

[MỤC LỤC]

[14] Đức Khôn Ngoan đã cùng ông xuống giếng,
chẳng bỏ rơi khi ông phải mang xiềng,
rồi sau đó, ban cho ông vương trượng
để ông cai trị bọn quyền thế.
Đức Khôn Ngoan vạch trần sự gian xảo
của những kẻ đã vu khống cho ông,
và thế là ông được hiển vinh mãi mãi.

Cuộc xuất hành

[15] Đức Khôn Ngoan đã giải thoát dân thánh,
đã giải thoát dòng giống vẹn toàn, khỏi một dân bách hại.
[16] Đức Khôn Ngoan nhập vào hồn tôi trung Đức Chúa,
dùng điềm thiêng dấu lạ chống bạo quyền.
[17] Đức Khôn Ngoan trả công
cho dân thánh đã từng chịu gian khó,
dẫn họ trên những nẻo đường kỳ diệu,
thành bóng mát che họ ban ngày,
thành ánh sáng soi họ ban đêm,
[18] đưa họ qua Biển Đỏ, dẫn họ qua làn nước mênh mông.
[19] Nhưng địch thù của họ, Đức Khôn Ngoan nhận chìm
rồi từ vực thẳm hất tung chúng lên.
[20] Thế là quân ngoại giáo bị những người công chính tước đoạt.
Và, lạy Đức Chúa, những người công chính đó
đã tán tụng Thánh Danh,
đồng thanh ca ngợi Ngài ra tay phù trợ.
[21] Vì Đức Khôn Ngoan mở miệng người câm,
và cho lưỡi trẻ thơ nói năng dễ dàng.

MỤC LỤC

- Chương 11 -

1 Nhờ tay ngôn sứ thánh,
Đức Khôn Ngoan giúp dân đạt kết quả thuận lợi
trong mọi việc họ làm.
2 Họ băng qua sa mạc hoang vu,
dựng lều trại giữa nơi thanh vắng.
3 Họ đương đầu với quân thù, và đẩy lui địch thủ.
Ví dụ thứ nhất: nước
4 Họ khát nước, họ đã kêu cầu:
từ vách đá, Ngài cho nước chảy tuôn;
từ đá cứng, nước trào ra cứu mọi người khỏi khát.
5 Vậy là sự vật Chúa dùng để trừng phạt quân thù
lại mang điều lành tới cho dân khi họ gặp khó khăn cùng quẫn.
6 Thay vì nguồn nước sông không cạn
cuồn cuộn máu lẫn bùn
7 được dùng để trị tội ra lệnh giết trẻ thơ,
Chúa ban cho dân nguồn nước dồi dào
khi họ đã đến hồi tuyệt vọng.
8 Chịu khát như vậy, họ mới thấy
Chúa đã trị tội kẻ thù họ đến mức nào.
9 Quả vậy, khi dân chịu thử thách,
- dầu việc Chúa sửa dạy chỉ là bởi tình thương -
họ mới thấy rõ, quân vô đạo đã khốn khổ dường nào
khi bị phán xét theo cơn thịnh nộ.
10 Bởi vì dân thánh Ngài,
Ngài chỉ thử thách họ như người cha cảnh cáo.

MỤC LỤC

Còn lũ ác nhân thì Ngài hạch hỏi
như ông vua nghiêm khắc kết án tội nhân.
11 Bất luận ở xa hay ở gần dân thánh,
chúng đều bị tiêu diệt như nhau.
12 Khi nhớ về dĩ vãng, chúng than khóc và phiền muộn gấp đôi.
13 Quả vậy, khi chúng hay rằng :
chính sự vật Chúa dùng để trừng phạt chúng,
lại nên ân huệ cho dân Ngài,
thì chúng đã nhận ra Đức Chúa.
14 Vì người mà chúng hất hủi và nhạo báng xưa kia,
cuối cùng lại làm chúng phải ngạc nhiên thán phục,
sau khi chúng đã chịu một cơn khát
không giống như cơn khát của chính nhân.
Chúa nhẹ tay với dân Ai-cập
15 Chúng đã ra lầm lạc
khi nuôi những tâm tưởng bất chính ngu si,
mà tôn thờ rắn rết vô tri và sâu bọ hèn kém,
nên Ngài đã gửi đến nhiều sinh vật vô tri
để trừng phạt bọn chúng.
16 Như thế chúng hiểu rằng phạm tội làm sao thì bị phạt làm vậy.
17 Quả vậy, Chúa toàn năng, từ chất thể không hình không dạng,
đã ra tay tạo dựng vũ hoàn, thì để chống lại chúng,
Ngài cũng không ngần ngại gửi đến vô số gấu và sư tử dữ dằn
18 cũng như nhiều ác thú mới được tạo dựng, và chưa ai biết đến,
những ác thú vô cùng hung tợn,
khạc ra lửa và phun khói phì phò,
mắt tung ra những làn chớp kinh khủng.

MỤC LỤC

19 Bọn ác nhân đó có thể bị diệt trừ
khi những thú dữ này ra sức tàn hại.
Không những thế,
chỉ cần nhìn thấy những con vật khủng khiếp này,
chúng đã có thể bị tận diệt.
20 Nhưng chẳng cần những con vật đó, mà một hơi thở thôi
cũng đủ làm cho quân vô đạo phải té nhào.
Chúng bị công lý đeo đuổi,
và hơi thở quyền năng của Ngài cuốn đi.
Nhưng Chúa đã sắp xếp có chừng có mực,
đã tính toán và cân nhắc cả rồi.
Lý do khiến Chúa nương tay
21 Quyền năng Chúa luôn luôn vĩ đại,
ai chống nổi cánh tay dũng mãnh của Ngài?
22 Trước Thánh Nhan, toàn thể vũ trụ
ví tựa hạt cát trên bàn cân, tựa giọt sương mai rơi trên mặt đất.
23 Nhưng Chúa xót thương hết mọi người,
vì Chúa làm được hết mọi sự.
Chúa nhắm mắt làm ngơ, không nhìn đến tội lỗi loài người,
để họ còn ăn năn hối cải.
24 Quả thế, Chúa yêu thương mọi loài hiện hữu,
không ghê tởm bất cứ loài nào Chúa đã làm ra,
vì giả như Chúa ghét loài nào, thì đã chẳng dựng nên.
25 Nếu như Ngài không muốn, làm sao một vật tồn tại nổi?
Nếu như Ngài không cho hiện hữu,
làm sao nó có thể được duy trì?
26 Lạy Chúa Tể là Đấng yêu sự sống,

MỤC LỤC

Chúa xử khoan dung với mọi loài,
vì mọi loài đều là của Chúa.

- Chương 12 -

1 Quả vậy, lạy Đức Chúa, sinh khí bất diệt của Ngài
ở trong muôn loài muôn vật.
2 Vì thế, những ai sa ngã, Chúa sửa dạy từ từ.
Chúa cảnh cáo họ, nhắc cho họ nhớ họ đã phạm tội gì,
để họ bỏ điều ác mà tin vào Chúa.
Chúa nhẹ tay với Ca-na-an
3 Những ai xưa kia cư ngụ trên đất thánh của Ngài,
4 Ngài chê ghét những hành vi đáng trách của họ:
những việc phù phép, những lễ bái vô luân.
5 Bọn độc ác sát hại trẻ thơ,
bọn bày tiệc uống máu ăn thịt người, ăn cả gan cả ruột,
bọn gia nhập những hội tế thần,
6 bọn cha mẹ sát nhân giết cả những con người chưa thể tự vệ;
hết thảy những bọn đó,
Ngài đã muốn dùng tay cha ông chúng con mà tiêu diệt,
7 để cho vùng đất Ngài quý chuộng hơn hết
tiếp nhận được đoàn lũ con cái Ngài,
những người xứng đáng tới chiếm ngụ.
8 Nhưng ngay cả với bọn đó, Ngài cũng nhẹ tay,
vì chúng chỉ là những con người:
Ngài đã sai ong bầu làm tiền đạo cho đoàn quân của Ngài,
để bọn chúng chỉ bị giết từ từ thôi.
9 Không phải là Ngài không thể cho dàn binh bố trận

MỤC LỤC

mà trao quân vô đạo vào tay các chính nhân;
cũng không phải là Ngài không thể
dùng thú dữ hay một lời nghiêm khắc
tiêu diệt chúng một lần là xong.
10 Nhưng Ngài trừng phạt chúng từ từ
cho chúng có cơ may hối cải.
Tuy nhiên không phải Ngài không biết
rằng chúng là dòng dõi gian tà, bẩm sinh vốn xấu xa,
tâm trí chẳng bao giờ thay đổi.
11 Đó là dòng giống bị chúc dữ ngay từ đầu.
Lý do khiến Chúa nương tay
Cũng không phải sợ hãi gì ai
mà Chúa không trừng phạt lỗi lầm của chúng.
12 Vì nào ai dám hỏi: "Chúa làm chi vậy?"
Ai dám chống lại phán quyết của Ngài?
Và ai dám cáo tội Ngài huỷ diệt dân nước Ngài đã lập nên?
Ai dám đứng lên chống lại Ngài
và bênh vực bọn người gian ác?
13 Vì Chúa chăm sóc mọi loài.
Ngoài Ngài ra, chẳng còn thần nào khác
để Ngài phải chứng tỏ
rằng các phán quyết của Ngài không bất công.
14 Cũng chẳng có vua quan nào
có khả năng chống lại Chúa
mà bênh đỡ cho những kẻ Ngài trừng phạt.
15 Nhưng Ngài là Đấng công chính,
cai trị muôn loài thật công minh.

MỤC LỤC

Và kết án kẻ không đáng trừng phạt
là điều xa lạ đối với Chúa quyền năng.
16 Chính do sức mạnh của Chúa
mà Chúa hành động công minh,
và vì Chúa làm bá chủ vạn vật,
nên Chúa nương tay với muôn loài.
17 Khi không có ai tin rằng Chúa nắm trọn quyền năng,
thì Ngài tỏ sức mạnh;
còn ai đã biết mà vẫn to gan, thì Ngài trị tội.
18 Nhưng Chúa xử khoan hồng vì Ngài làm chủ được sức mạnh.
Ngài lấy lượng từ bi cao cả mà cai quản chúng con,
nhưng có thể sử dụng quyền năng bất cứ khi nào Ngài muốn.
Những bài học Chúa dạy cho Ít-ra-en
19 Làm như thế Chúa đã dạy dân rằng:
người công chính phải có lòng nhân ái.
Ngài đã cho con cái niềm hy vọng tràn trề
là người có tội được Ngài ban ơn sám hối.
20 Vì nếu thù địch của con cái Ngài là những kẻ đáng chết,
mà khi trừng phạt, Ngài còn quan tâm và khoan hồng,
ban cho chúng có thời gian và cơ hội để dứt bỏ đường lối gian tà,
21 thì khi xét xử con cái, Ngài lại càng thận trọng biết bao,
bởi Ngài đã thề nguyền và kết ước với cha ông họ,
mà hứa ban những sự tốt lành.
22 Như thế, khi nương tay với thù địch của chúng con,
Chúa dạy dỗ chúng con là khi đứng xét xử,
chúng con phải nhớ lại lòng từ ái của Ngài;
còn khi bị Ngài xét xử,

chúng con biết tin tưởng vào tình thương của Ngài.
Lại nói về hình phạt Ai-cập
23 Như thế, những kẻ sống cuộc đời ngu si bất chính,
Ngài bắt chúng phải chịu cực hình
bằng chính những đồ ghê tởm chúng bày ra.
24 Bởi chúng đã quá lầm đường lạc lối
khi những con vật hèn kém và đáng khinh hơn cả,
chúng lại coi như là thần minh.
Chúng để cho mình bị lường gạt
như đám trẻ nhỏ chưa đủ trí khôn.
25 Thế nên, như đối với trẻ con chưa biết suy nghĩ,
Ngài đã xử phạt chúng bằng cách biến chúng nên trò cười.
26 Nhưng những ai không thèm đếm xỉa
đến những hình phạt như dành cho trẻ nhỏ kia,
thì sẽ bị Thiên Chúa xét xử đích đáng.
27 Khốn đốn vì bị thú vật làm khổ, và thấy mình bị trừng phạt
do chính những con vật mình vốn coi là thần minh,
chúng mới thấy rõ, chúng mới nhìn nhận
rằng Đấng xưa kia chúng đã khước từ,
chính là Thiên Chúa thật.
Và vì thế, án quyết cuối cùng ập xuống trên chúng.

- Chương 13 -

Kết án tội thờ ngẫu tượng

1 Hết những ai không chịu nhìn nhận Thiên Chúa,
tự bản chất là những kẻ ngu si.
Từ những vật hữu hình tốt đẹp,

MỤC LỤC

chúng không đủ khả năng nhận ra Đấng hiện hữu,
và khi chiêm ngắm bao công trình,
chúng cũng không nhận biết Đấng Hoá Công.
2 Thế mà, lửa với gió, hay làn khí thoảng qua,
hay tinh tú bầu trời, hay nước chảy cuồn cuộn,
hay đèn trời thắp sáng, chúng lại coi là thần,
là những bậc quản cai hoàn vũ.
3 Nếu chúng say mê những vẻ đẹp đó mà coi là thần minh, thì cũng phải biết rằng
Chúa Tể của những vật đó còn đẹp hơn biết mấy,
vì chính Đấng sáng tạo mọi loài là tác giả của muôn vẻ đẹp.
4 Nếu quyền năng và sức mạnh của những vật kia
làm cho chúng kinh ngạc
thì chúng phải hiểu rằng Đấng làm nên những vật đó
còn mạnh mẽ hơn biết chừng nào.
5 Vì các thọ tạo càng lớn lao đẹp đẽ
thì càng giúp nhận ra Đấng tạo thành.
6 Tuy vậy, chúng cũng chỉ đáng trách phần nào thôi
vì đã cố tìm và mong thấy Thiên Chúa,
nhưng có thể chúng bị lầm lạc.
7 Bị chìm ngập giữa bao nhiêu công trình của Chúa,
chúng ra sức tìm tòi,
nhưng đã để cho cái vỏ bên ngoài mê hoặc
vì vẻ đẹp mà chúng nhìn thấy.
8 Tuy nhiên, không vì thế mà chúng được thứ tha.
9 Vì nếu chúng có đủ khả năng hiểu biết
để có thể nghiên cứu các sự vật trên đời,
thì sao lại không sớm nhận ra

MỤC LỤC

Đấng Chủ Tể của những sự vật đó?
Tôn thờ ngẫu tượng
10 Khốn thay ai đặt hy vọng vào những vật không hồn,
ai tôn làm thần minh những sản phẩm tay con người chế tạo:
đó là những con thú bằng bạc bằng vàng
do những người tài nghệ làm ra,
hay những khối đá vô tích sự,
sản phẩm của những bàn tay khéo léo thuở nào.
11 Kìa anh thợ mộc cưa một khúc cây dễ chế biến.
Anh ta lẹ làng tước hết vỏ, rồi làm thật khéo tay,
chế ra đồ dùng ích lợi cho
cuộc sống.
12 Xong việc, anh lấy những mẩu thừa
đem nấu nướng thức ăn, rồi anh ăn thoả thích.
13 Nhưng còn lại một mẩu chẳng dùng được việc gì,
vì cong queo và đầy mấu đầy mắt,
anh đem ra khắc khắc chạm chạm cho qua giờ.
Anh chạm trổ vào những lúc rảnh rỗi
khéo léo tạc ra một hình người,
14 hoặc làm cho giống một loài vật hèn kém,
sơn đỏ phết hồng lên mặt mũi, che lấp những vết dơ.
15 Rồi anh dọn một nơi thích hợp trên tường,
đặt nó lên, đóng đinh cho chắc.
16 Anh làm sao cho nó khỏi đổ,
vì vốn biết nó không thể tự lo cho mình,
bởi nó chỉ là pho tượng cần chống đỡ.
17 Thế mà, anh lại chẳng ngượng ngùng

lên tiếng khẩn cầu trước vật không hồn ấy
trong những chuyện liên quan tới của cải, vợ con.
Với vật yếu đuối, anh xin sức khoẻ;
18 với vật không hồn, anh xin sự sống;
với vật không kinh nghiệm, anh xin sự giúp đỡ;
với vật không đi được nửa bước,
anh xin ơn thượng lộ bình an;
19 với vật không nhích nổi đôi tay,
anh xin cho mình nhiều sức lực,
cho việc tay mình làm được mỹ mãn thành công.

- Chương 14 -

1 Một người khác chuẩn bị ra khơi, vượt sóng to gió lớn,
lại đi khẩn cầu với khúc gỗ
mong manh hơn cả con thuyền chở anh ta.
2 Con thuyền này, anh ta đã nghĩ ra vì ham lợi,
đã chế ra với trí khôn ngoan của tay thợ lành nghề.
3 Thế nhưng lạy Cha, chính Cha mới quan phòng hướng dẫn
vì Cha đã vạch đường giữa biển, rẽ lối an toàn trên sóng nước.
4 Điều đó cho thấy rằng Cha có thể cứu khỏi mọi hiểm nguy,
để người ta có thể xuống thuyền, dầu chưa có kinh nghiệm.
5 Cha muốn rằng những việc do đức khôn ngoan của Cha làm ra
không được trở thành vô giá trị.
Vì thế, người ta mới dám phó mạng sống mình
cho một miếng ván bé tẻo teo,
mới vượt sóng trên một chiếc bè
mà vẫn được bình an vô sự.

MỤC LỤC

6 Quả vậy, ngay từ buổi đầu,
khi những người khổng lồ kiêu ngạo bị diệt vong,
thì niềm hy vọng của thế gian
lại tìm nương náu trên một chiếc bè,
để lại dòng giống cho thế hệ mai sau
nhờ có Cha ra tay hướng dẫn.
7 Phúc thay mảnh gỗ đã trở thành phương tiện
đem lại ơn công chính.
8 Nhưng tượng thần do tay người làm ra
thì khốn cho nó và kẻ làm ra nó: một bên đã chế tạo,
bên kia vốn là đồ mục nát, mà lại được xưng tụng là thần.
9 Vì đối với Thiên Chúa
đứa vô đạo và tội vô đạo, cả hai đều đáng ghét.
10 Đồ làm ra cùng với kẻ làm ra đều sẽ bị gia hình.
11 Bởi thế, Thiên Chúa sẽ trừng trị
hết mọi tượng thần của chư dân,
vì giữa muôn loài thụ tạo của Thiên Chúa
tượng thần đã nên đồ ghê tởm,
nên cớ vấp ngã cho con người,
nên cạm bẫy cho kẻ ngu dốt trượt chân.
Nguồn gốc việc tôn thờ ngẫu tượng
12 Ý định làm ra các tượng thần là đầu mối của tội bất trung.
Sáng chế ra tượng thần là làm cho cuộc đời hư hỏng.
13 Vì thuở ban đầu, tượng thần không hề có,
và rồi cũng chẳng tồn tại mãi đâu.
14 Chúng đi vào thế giới là do con người ham muốn hư vinh.
Vì thế số phận của chúng là sớm bị tiêu diệt.

MỤC LỤC

15 Một người cha phiền muộn khóc thương con chết yểu
đã làm nên hình tượng đứa trẻ sớm mất đi;
và con người hôm qua chỉ là một người chết,
hôm nay ông tôn kính như một vị thần.
Ông còn truyền lại cho những kẻ thuộc quyền ông
bao điều huyền nhiệm cùng lễ bái.
16 Ngày tháng trôi qua, thói vô đạo này càng được củng cố,
được tuân hành giống như luật buộc.
Theo lệnh vua chúa truyền,
phải tôn thờ hình tượng chạm trổ:
17 Những người vì ở xa
không thể diện kiến long nhan để thờ kính,
thì từ xa đã hoạ lại dung nhan,
làm ra ảnh tượng vua chúa mình thờ kính,
rồi xum xoe tâng bốc ông vua vắng mặt,
như thể ông có mặt ở đó.
18 Còn những người chẳng quen biết vua,
thì đã có những nghệ sĩ đầy tham vọng
ra công cổ võ việc thờ kính ông.
19 Hẳn nghệ nhân muốn vừa ý kẻ cầm quyền, nên đem hết tài ba
làm cho tác phẩm mình đẹp hơn nguyên mẫu.
20 Còn quần chúng bị vẻ đẹp của tác phẩm lôi cuốn,
thì nghĩ rằng giờ đây mình phải thờ lạy
con người mới trước đây mình chỉ kính tôn.
21 Đó là cạm bẫy trong cuộc sống,
vì những ai phải chịu cảnh khốn cùng,
hay phải luỵ phục quyền bính, thường gán cho đá cho gỗ

MỤC LỤC

danh hiệu chỉ dành cho một Đấng duy nhất thôi.
Hậu quả của việc tôn thờ ngẫu tượng
22 Ngoài ra, không những họ chỉ hiểu biết sai lầm về Thiên Chúa
mà đang khi phải sống trong cuộc chiến khốc liệt vì u mê,
họ gọi những tai hoạ đó là hoà bình.
23 Họ giết trẻ thơ mà tế lễ,
họ làm những nghi thức bí truyền,
lại tổ chức những cuộc lễ man rợ,
theo những tập tục lố lăng.
24 Họ quả không coi trọng mạng sống
và xem thường cuộc hôn nhân trong sạch.
Người này giăng bẫy sát hại người kia,
người ta giết nhau bằng thủ đoạn
hoặc làm khổ nhau vì chuyện ngoại tình.
25 Nơi đâu cũng hỗn loạn:
đổ máu và giết người, cướp giật và lừa đảo,
những lạm, bất tín, bạo loạn, bội thề.
26 Vàng thau lẫn lộn, bội nghĩa vô ân,
tâm hồn nhơ nhuốc, dục tình đồi bại,
rồi hôn nhân hỗn loạn, ngoại tình và phóng đãng.
27 Vì khởi đầu, nguyên nhân và tột đỉnh của bất cứ một sự dữ nào,
ấy là việc thờ ngẫu tượng không tên.
28 Vì họ hưởng lạc thú đến thác loạn
hoặc tuyên những lời sấm dối gian,
sống bất trung bất chính, bội ước cách dễ dàng.
29 Vì tin các ngẫu tượng vô hồn
nên họ chẳng hề lo bị phạt khi thề gian thề dối.

MỤC LỤC

[30] Nhưng chúng sẽ lãnh hai bản án,
vì đã nghĩ sai về Thiên Chúa mà chạy theo tà thần,
và đã thề gian thề dối mà coi thường sự thánh thiện.
[31] Chính án phạt dành cho tội nhân
sẽ luôn săn đuổi lỗi phạm của phường vô đạo,
chứ không phải quyền năng của các thần
dù họ đã nhân danh các thần mà thề hứa.

- Chương 15 -

Ít-ra-en không thờ ngẫu tượng

[1] Nhưng phần Ngài, lạy Thiên Chúa chúng con,
Ngài tốt lành, chân thật và kiên nhẫn,
lấy lòng thương xót mà cai quản muôn loài.
[2] Ngay cả khi chúng con phạm tội,
thì chúng con vẫn thuộc về Ngài
và nhìn nhận Ngài là Đấng quyền năng.
Nhưng chúng con quyết không phạm tội nữa,
vì nhìn nhận : chúng con thuộc về Ngài.
[3] Quả vậy biết Ngài tường tận là đạt được công chính hoàn hảo,
nhìn nhận quyền năng Ngài là đạt được nguồn ơn bất tử.
[4] Những sản phẩm của một thứ nghệ thuật đồi bại
do con người phàm tục chế ra,
những công trình vô bổ của các nhà hoạ sĩ,
những hình ảnh lem luốc với màu sắc loè loẹt,
những thứ đó không thể mê hoặc chúng con.
[5] Thấy những hình ảnh lem luốc kia
đứa ngu si nổi lòng ham muốn,

ham thích những chân dung bất động, những hình ảnh vô hồn.
6 Những ai làm ra, những ai ưa thích,
những ai thờ lạy các ngẫu tượng kia,
đều là người say mê sự dữ, hy vọng chuyện hão huyền.
Điên rồ thay ai làm ra ngẫu tượng
7 Này anh thợ gốm vất vả nhồi đất cho nhuyễn,
nặn ra từng vật cho chúng ta dùng.
Cũng từ một khối đất,
anh nặn những chiếc bình dùng vào việc cao quý,
cũng có những chiếc bình dùng vào việc hoàn toàn khác hẳn,
nhưng tất cả được nhào nặn như nhau.
Trong hai loại bình đó, mỗi cái dùng cho việc nào,
chính anh thợ là người ấn định.
8 Thế rồi cũng từ khối đất ấy,
anh vất vả phí công nặn ra một thứ thần hư ảo.
Cũng chính anh ta mới ngày nào sinh ra từ bụi đất,
và chẳng bao lâu nữa sẽ trở về nơi anh ta đã được lấy ra,
khi anh phải hoàn trả sự sống người ta cho anh vay.
9 Nhưng anh không bận tâm về số phận phải chết
hay về cuộc đời vắn vỏi của anh,
mà lại đi bon chen với thợ vàng thợ bạc,
đi bắt chước thợ đồng, vênh vang vì nặn ra đồ mã.
10 Con tim của anh là tro bụi, hy vọng của anh hèn hơn đất,
cuộc đời của anh tệ hơn bùn.
11 Chỉ vì anh không biết Đấng đã nặn ra mình,
Đấng thổi vào anh một linh hồn hoạt động,
phú cho anh một làn sinh khí.

MỤC LỤC

12 Nhưng anh coi cuộc sống như trò tiêu khiển,
coi đời người như phiên chợ để kiếm lời.
Anh nói : "Ta phải kiếm lời bằng mọi cách,
cách xấu cũng chẳng sao."
13 Thực ra, hơn bất cứ một người nào khác,
anh ta biết rõ mình phạm tội
khi dùng đất cát làm ra cả bình dễ vỡ lẫn tượng thần.
Người Ai-cập điên rồ khi thờ ngẫu tượng khắp nơi
14 Những kẻ thù đã áp bức dân Chúa,
tất cả đều ngu xuẩn, tâm trí kém cỏi hơn đứa trẻ con,
15 vì mọi thứ ngẫu tượng của dân ngoại, chúng coi là thần minh.
Các ngẫu tượng đó không dùng được mắt mà nhìn,
không có lỗ mũi để thở, không có đôi tai để nghe,
không có ngón tay để sờ, có hai chân mà không thể đi lại.
16 Vì kẻ làm ra chúng là một con người,
kẻ nặn ra chúng chỉ là người vay mượn sinh khí.
Quả vậy, chẳng ai có thể nặn ra
một thần minh giống như mình.
17 Là loài phải chết, hắn chỉ dùng bàn tay vô đạo
để làm ra vật không có sự sống.
Nhưng hắn còn trổi vượt hơn các vật hắn thờ:
vì ít ra hắn cũng đã sống,
còn những vật kia thì chẳng bao giờ.
18 Người ta còn thờ những con vật ghê tởm,
những loài ngu si hơn so với các loài khác.
19 Những vật đó trông chẳng đẹp đẽ gì,
chẳng hấp dẫn như những loài thú khác.

Chúng cũng không được hưởng lời khen
hay phúc lành của Thiên Chúa.

- Chương 16 -

Ví dụ thứ hai: cóc nhái

1 Bởi thế, những kẻ thù kia đã chịu hình phạt thích đáng
do những con vật giống như thế gây ra.
Và côn trùng từng đoàn từng lũ cũng đã hành hạ chúng.
2 Thay vì hình phạt đó, Chúa đã thi ân cho dân Ngài.
Họ thèm thuồng khao khát, Ngài cho được thoả mãn,
dọn cho món chim cút lạ lùng làm lương thực nuôi thân.
3 Khi những kẻ thù kia đang thèm khát lương thực,
Ngài lại gởi ngay cho những con vật trông thật gớm ghiếc,
khiến chúng chẳng còn muốn ăn chi nữa.
Cùng lúc đó, dân Ngài vừa mới thiếu ăn thôi,
thì đã được Ngài ban cho một món kỳ diệu.
4 Vì đối với bọn người đàn áp kia,
cần bắt chúng chịu cơn đói kém ngặt nghèo,
còn đối với dân Chúa thì chỉ cần cho thấy
thù địch của mình bị hành hạ ra sao.
Ví dụ thứ ba : châu chấu và rắn đồng
5 Ngay cả khi dân Chúa bị thú dữ hung hăng xông vào,
và rắn trườn ra cắn chết,
thì cơn thịnh nộ của Ngài cũng không kéo dài vô tận.
6 Họ phải chịu hành hạ ít lâu như là chịu một lời cảnh cáo;
rồi họ được một dấu hiệu cứu thoát
nhắc họ nhớ đến luật Ngài truyền.

[MỤC LỤC]

[7] Vì bất cứ ai ngước trông lên đều được cứu,
không phải do bởi vật họ nhìn, nhưng là do chính Ngài,
Đấng cứu độ muôn người hết thảy.
[8] Như thế, Ngài cho thù địch chúng con biết rằng:
chính Ngài là Đấng cứu khỏi mọi sự dữ.
[9] Chúng chết vì châu chấu cắn, vì mòng đốt,
mà không tìm được thuốc để cứu mạng sống mình,
bởi chúng đáng chịu phạt do những con vật ấy.
[10] Nhưng con dân Ngài,
nanh rắn độc cũng không làm hại được,
vì có Ngài xót thương và ra tay cứu chữa.
[11] Họ bị cắn bị đốt để nhớ lại lời Ngài,
nhưng chẳng bao lâu họ liền được cứu,
để khỏi bị hoàn toàn quên lãng
mà không được thừa hưởng những ân huệ của Ngài.
[12] Quả vậy, không phải lá cây, chẳng phải thuốc đắp
đã chữa họ lành, nhưng lạy Đức Chúa,
chính lời Ngài chữa lành tất cả.
[13] Ngài thật là Đấng cầm quyền sinh tử,
đẩy xuống âm phủ rồi lại kéo lên.
[14] Vì người phàm có thể dùng mưu gian mà giết chết,
nhưng sinh khí đã ra đi, hắn không sao đưa về;
linh hồn mà âm phủ đã nhận, hắn không tài nào giải thoát.
Ví dụ thứ bốn : mưa đá và man-na
[15] Không một ai thoát nổi tay Ngài.
[16] Quả thế, quân gian ác không chịu nhìn nhận Ngài,
thì bị tay uy dũng Ngài trừng trị:

nào mưa lũ khác thường, nào mưa đá, mưa rào liên tục,
chúng bị những thứ đó săn đuổi,
lại còn bị lửa hồng thiêu đốt.
17 Ngược đời thay, tuy nước có thể dập tắt mọi sự,
nhưng lửa lại cháy mạnh hơn trong đó.
Quả vậy, trời đất cũng bênh đỡ người chính trực.
18 Vì có lúc ngọn lửa dịu đi, không thiêu huỷ
những con vật được sai đến sát hại quân gian ác,
để khi thấy vậy, chúng hiểu ngay rằng:
chúng đã bị án phạt của Chúa săn đuổi.
19 Cũng có lúc ngay giữa dòng nước,
lửa bừng lên mạnh mẽ khác thường,
thiêu huỷ mọi hoa màu trên miền đất vô đạo.
20 Ngược lại, Chúa đã lấy lương thực thiên thần
mà dưỡng nuôi dân Chúa, dọn sẵn cho họ bánh bởi trời,
bánh họ không nhọc nhằn tìm kiếm,
bánh có muôn hương vị, thoả mãn mọi sở thích.
21 Quả thế, lương thực Chúa ban
vừa biểu lộ tình thương mến ngọt ngào
Ngài dành cho con cái,
vừa có thể đáp ứng những khao khát của người sử dụng,
vì nó biến đổi theo ước muốn của từng người.
22 Man-na như băng tuyết,
chịu được lửa hồng mà không tan chảy.
Nhờ vậy mà dân Chúa hiểu rằng
lửa cháy bừng giữa mưa đá, sáng rực giữa mưa giông,
là nhằm phá huỷ hoa màu của thù địch.

MỤC LỤC

23 Ngược lại, lửa đã quên đi sức mạnh của mình
để người công chính còn có thức ăn.
24 Quả thế, loài thọ tạo tuân phục Ngài là Tạo Hoá
khi thẳng tay trừng phạt bọn bất lương,
nhưng lại nương tay nhằm mưu ích
cho những ai tin tưởng vào Ngài.
25 Vì vậy, cũng lúc đó, thọ tạo sẵn sàng biến đổi
để phục vụ ân huệ của Chúa, ân huệ nuôi dưỡng mọi người,
đáp ứng ước mong của những ai cần đến.
26 Như vậy, lạy Đức Chúa,
con cái Ngài yêu thương sẽ học biết điều này:
không phải hoa trái nuôi dưỡng người ta,
nhưng lời Ngài mới giữ gìn chăm sóc
những ai hằng tin tưởng vào Ngài.
27 Vì thức ăn không bị lửa đốt cháy tiêu tan
lại tan chảy trước vài tia nắng ấm,
28 để ai nấy biết rằng phải tạ ơn Ngài trước khi mặt trời lên,
phải gặp gỡ Ngài khi bình minh ló rạng.
29 Vì hy vọng của đứa vô ơn bạc nghĩa
tan chảy như sương giá mùa đông,
trôi đi như dòng nước vô dụng.

- Chương 17 -

Ví dụ thứ năm: bóng tối và cột lửa

1 Vĩ đại thay phán quyết của Ngài, thật khó mà giải thích.
Thế nên hết những ai không có người chỉ bảo
đều lầm lạc mà thôi.

MỤC LỤC

2 Thật vậy, quân vô đạo tưởng thống trị được dân thánh,
nhưng chính chúng bị bóng tối giam cầm,
bị đêm dài xiềng xích, bị giữ chặt trong nhà,
bị loại khỏi tình thương vĩnh cửu.
3 Chúng tưởng sẽ có thể giấu mình
cùng với bao tội lỗi thầm kín
sau bức màn dày đặc của lãng quên.
Nhưng giữa bao sợ hãi kinh hoàng,
chúng vẫn bị tản mác, táng đởm kinh hồn vì ảo ảnh.
4 Chúng không hết sợ khi núp trong xó tối,
bao tiếng động rợn người văng vẳng chung quanh,
rồi những bóng ma ghê hồn xuất hiện, dung mạo thảm sầu.
5 Không lửa nào đủ mạnh có khả năng chiếu sáng;
không một tia sáng nào của các vì sao
có thể chiếu soi đêm khủng khiếp này.
6 Chúng chỉ thấy xuất hiện một khối lửa
tự dưng bừng cháy, rắc gieo kinh hoàng;
lúc không nhìn thấy nữa,
chúng còn khiếp đảm hơn cả khi nhìn thấy.
7 Những trò bùa phép tỏ ra bất lực,
niềm tự hào vì hiểu biết chỉ đưa đến nhục nhằn.
8 Vì những người hứa với bệnh nhân
sẽ xua trừ sợ hãi và bối rối, lại lâm bệnh sợ đến độ nực cười.
9 Dù chẳng có chi phải lo sợ,
chúng cũng kinh hoàng vì sâu bọ đi ngang,
vì tiếng rít của loài bò sát.
10 Chúng chết vì sợ hãi; ngay đến bầu trời không một ai trốn khỏi,

chúng cũng chẳng dám nhìn.
11 Kẻ gian ác tự đưa ra bằng chứng
để lên án chính mình là hèn hạ:
bị lương tâm dày vò nó luôn cảm thấy mình khổ sở.
12 Chính vì không để cho lý trí trợ giúp, nó đâm ra sợ hãi.
13 Trong thâm tâm,
càng không mong lý trí đến giúp đỡ chừng nào,
nó càng không hiểu tại sao mình khổ sở chừng ấy.
14 Trong đêm thực sự bất lực này,
đêm phát xuất từ âm phủ thẳm sâu và bất lực,
trong cùng một giấc ngủ,
15 quân vô đạo vừa bị bao ảo ảnh hãi hùng theo sát,
vừa ra tê liệt bởi hồn vía không còn,
vì cơn sợ hãi chúng không chờ đợi
thình lình ập trên chúng.
16 Bấy giờ ai đang ở đó cũng ngã, cũng bị giam, bị trói
trong nhà tù không có chấn song.
17 Bất luận là nông dân hay mục tử,
hoặc thợ thuyền lao nhọc nơi hẻo lánh,
hết thảy đều bị chộp bất ngờ, đều lâm cơn quẫn bách,
bị cùng một xiềng xích đêm đen trói buộc.
18 Tiếng gió rít, tiếng chim thánh thót trên cành cây rậm,
tiếng nước chảy vừa mạnh vừa đều,
19 tiếng đá ầm ầm đổ,
tiếng chân con vật chạy nhanh đến không ai thấy,
tiếng rống của loài thú hết sức dữ dằn,
tiếng vang giữa núi đồi,

tất cả đều làm chúng khiếp kinh, làm chúng ra tê bại;
20 khi khắp vũ trụ bừng sáng huy hoàng,
ai nấy thảnh thơi tiếp tục công việc,
21 thì chỉ trên bọn ấy, đêm đen mới đè nặng,
đó là hình ảnh của bóng tối sẽ đón nhận chúng.
Nhưng chính chúng còn nặng nề hơn cả bóng tối nữa.

- Chương 18 -

1 Trong khi đó, một ánh sáng vĩ đại
chiếu toả trên dân thánh của Ngài.
Dân Ai-cập nghe tiếng nhưng không thấy mặt.
Chúng vừa khen họ có phúc vì họ không phải khổ,
2 lại vừa cám ơn, vì tuy trước đây họ bị ngược đãi,
nhưng nay họ vẫn không hại chúng.
Chúng xin họ thứ tha vì trước đây chúng đã có thái độ thù hằn.
3 Thay cho bóng tối, Ngài đã ban cột lửa
làm hướng đạo trên con đường họ chưa hề biết,
làm vầng ô dịu hiền trong cuộc di dân hiển hách vinh quang.
4 Quân vô đạo đáng phải thiếu ánh sáng,
đáng bị giam cầm trong cảnh tối tăm
bởi chúng từng giam hãm con cái Chúa,
những người Chúa dùng mà ban cho thế gian
ánh sáng không hề tắt của lề luật.
Ví dụ thứ sáu : đêm thảm sầu và đêm giải thoát
5 Khi chúng quyết định sát hại các trẻ sơ sinh của dân thánh,
nhưng một trẻ nhỏ bị bỏ rơi đã được cứu thoát.
Để trừng phạt chúng, Ngài đã lấy đi

MỤC LỤC

vô vàn vô số trẻ thơ của chúng
và tiêu diệt bọn chúng hết thảy
trong nước lũ hung tàn.
6 Đêm ấy đã được báo trước cho cha ông chúng con,
để khi biết chắc lời hứa mình tin là lời hứa nào
các ngài thêm can đảm.
7 Dân Chúa đã trông đợi đêm ấy
như đêm cứu thoát người chính trực và tiêu diệt kẻ địch thù.
8 Quả vậy, Chúa dùng hình phạt giáng xuống đối phương
để làm cho chúng con được rạng rỡ
và kêu gọi chúng con đến với Ngài.
9 Con lành cháu thánh của những người lương thiện
âm thầm dâng lễ tế trong nhà.
Họ đồng tâm nhất trí về luật sau đây của Thiên Chúa,
là trong dân thánh, có phúc cùng hưởng, có hoạ cùng chia.
Và ngay từ bấy giờ,
họ đã xướng lên những bài ca do cha ông truyền lại.
10 Đối lại là tiếng quân thù kêu la ầm ĩ, mạnh ai nấy hét,
và tiếng kêu ai oán vang vọng khắp nơi
của những người khóc thương con đã chết.
11 Nô lệ hay chủ nhân đều chung một hình phạt,
thứ dân hay vua chúa đều khổ sở như nhau,
12 con chúng đã chết cùng một kiểu.
Vô vàn người đã chết, mà không còn đủ người sống để chôn.
Trong chốc lát, những đứa con chúng yêu thương nhất
đều đã bị tiêu diệt.
13 Những kẻ vốn không tin vì ỷ vào phù phép,

khi chứng kiến cái chết của những đứa con đầu lòng,
liền tuyên xưng rằng dân này là con Thiên Chúa.
14 Khi vạn vật chìm sâu trong thinh lặng,
lúc đêm trường chừng như điểm canh ba,
15 thì từ trời cao thẳm, lời toàn năng của Ngài
đã rời bỏ ngôi báu, ví tựa người chiến sĩ can trường
xông vào giữa miền đất bị tru diệt,
mang theo bản án không thể huỷ của Ngài
như lưỡi gươm sắc bén.
16 Nó đứng và làm cho vũ trụ đầy chết chóc,
đầu đụng trời chân đạp đất.
17 Thình lình lúc đó bao nhiêu hình ảnh
của những giấc mộng khủng khiếp
khiến chúng phải kinh hoàng.
Những nỗi sợ hãi bất thần ập trên chúng.
18 Chúng bị quăng nửa sống nửa chết,
đứa chỗ này đứa chỗ kia.
Chúng cho hiểu tại sao chúng chết.
19 Quả vậy, những giấc mộng từng làm chúng hoang mang
lại nên điều tiên báo kẻo chúng bị tiêu diệt
mà không hiểu nguyên nhân các hình khổ của mình.
Đe doạ bị tận diệt trong sa mạc
20 Tuy nhiên, thử thách của cái chết
không buông tha ngay cả những người công chính:
vô số người gục ngã nơi hoang địa.
Nhưng cơn thịnh nộ của Chúa đã không kéo dài.
21 Vì có một người không ai chê trách nổi

vội vàng đứng ra bênh vực họ,
mang theo khí giới của sứ vụ được giao cho
là lời cầu xin với hương trầm xá tội.
Đương đầu với cơn thịnh nộ của Ngài,
ông chấm dứt hoạ tai khi chứng tỏ mình là tôi tớ Chúa.
22 Ông thắng được cơn giận của Ngài,
không phải nhờ thân thể cường tráng,
cũng chẳng nhờ vũ khí oai hùng, nhưng chính nhờ lời nói
mà ông khuất phục Đấng đang trừng phạt
khi nhắc lại lời thề của cha ông, nhắc lại các giao ước.
23 Khi thây ma chất thành từng đống,
ông đứng ra giữa chận đường, ngăn cản cơn thịnh nộ,
không cho đến với những người còn sống.
24 Vì toàn thể vũ trụ ở trên áo choàng của ông,
vinh quang của tiên tổ được khắc ghi trên bốn hàng ngọc quý,
và uy dũng của Ngài ở trên vương miện ông đang đội trên đầu.
25 Thần Tru Diệt thấy thế liền run sợ tháo lui,
vì cho nếm cơn thịnh nộ một chút thôi là đủ.

- Chương 19 -

Ví dụ thứ bảy: Biển Đỏ

1 Cơn giận trút hết xuống phường vô đạo,
không một chút xót thương,
bởi Chúa biết trước những gì chúng sẽ thực hiện:
2 là sau khi cho phép họ lên đường,
thúc ép họ vội vã ra đi, chúng lại đổi ý mà truy nã.
3 Quả vậy, đang bận tâm lo việc ma chay,

đang than khóc bên mộ người đã chết,
chúng lại nghĩ thêm một trò ngu xuẩn:
là những người chúng vừa trục xuất,
vừa năn nỉ xin họ ra đi, thì nay chúng lại truy nã họ
như truy nã những người tù chạy trốn.
4 Âu cũng do số phận mà chúng mới ra nông nỗi này
và quên chuyện đã qua: thế là chúng tăng lên cho đủ
những hình phạt còn thiếu trong số các cực hình.
5 Trong khi dân Ngài trải qua cuộc hành trình tuyệt diệu,
thì chúng lại phải chết một cách thật lạ thường.
6 Vì toàn thể vũ trụ lại thay đổi từ bản chất như thuở ban đầu,
tuân phục các mệnh lệnh của Chúa,
để gìn giữ con cái Ngài bình an.
7 Người ta thấy mây che phủ doanh trại;
nơi trước kia là nước, đất khô ráo nổi lên,
một lối đi thênh thang lộ ra từ Biển Đỏ
và từ nước lũ xuất hiện cánh đồng xanh.
8 Có tay Ngài che chở, toàn dân đã đi qua
và chứng kiến bao điềm thiêng dấu lạ.
9 Như ngựa chăn ngoài đồng, như chiên nhảy tung tăng,
lạy Đức Chúa, dân Chúa ca tụng tán dương Ngài
là Đấng giải thoát họ.
10 Họ còn nhớ lại những việc đã xảy ra
khi sống nơi xứ lạ quê người:
nào đất đai chứ không phải thú vật
đã sản sinh ra muỗi làm sao,
nào dòng sông chứ không phải sinh vật dưới nước

đã mửa ra từng bầy ếch nhái làm sao!
11 Sau đó, khi thèm ăn, khi đòi có cao lương mĩ vị,
họ liền thấy một loài chim mới.
12 Để làm họ thoả lòng, chim cút từ ngoài biển bay lên chỗ họ.
Ai-cập đắc tội hơn Xơ-đôm
13 Nhưng hình phạt giáng xuống phường tội lỗi,
không phải là đã không được báo trước
bằng những trận sấm sét vang trời.
Chúng chịu khổ quả là đích đáng
vì bao tội ác chúng đã phạm
và vì đối với những ngoại kiều
chúng còn tỏ ra kỳ thị độc ác hơn.
14 Quả vậy, một đàng không chịu tiếp
khách đến trọ nhà mình,
còn một đàng biến thành tôi mọi
những người khách lạ làm ơn cho mình.
15 Chính vì thế, những người kia sẽ phải chịu hình phạt
vì đã xử tệ với người ngoại bang,
16 còn những người này, sau khi đã linh đình đón tiếp
những kẻ từng chia sẻ quyền lợi với mình,
lại cưỡng ép họ phải lao động vất vả.
17 Vì thế, chúng sẽ phải chịu cảnh mù loà
- như những người kia trước cửa nhà người công chính -
khi ai nấy bị tối tăm dày đặc bao phủ,
phải mò mẫm tìm kiếm cửa ra lối vào.
Hoà điệu mới
18 Như thế, các nguyên tố khác biệt lại hoà hợp với nhau

MỤC LỤC

cũng như trên phím đàn,
mỗi dấu tuy vẫn giữ âm thanh riêng của nó,
lại tạo thành những giai điệu khác nhau.
Ta thấy rõ điều này khi quan sát những gì đã xảy ra:
19 Quả vậy, loài sống trên cạn lại thành loài sống dưới nước,
loài bơi dưới nước lại lên trên cạn,
20 lửa ở trong nước lại cháy mạnh hơn,
nước lại quên đi khả năng dập tắt;
21 nhưng lửa lại không thiêu rụi
những con vật nhỏ bé lang thang,
cũng không làm tan chảy thứ lương thực thần linh
trông tựa băng tuyết và rất dễ tan chảy.

Kết luận

22 Vâng, lạy Đức Chúa, Ngài đã làm tất cả
cho dân Ngài được vĩ đại, vinh quang.
Và mọi nơi mọi thời, Ngài đã không ngừng nâng đỡ họ.

MỤC LỤC

29. Huấn Ca

MỤC LỤC

- Chương 01 -

I. Tuyển Tập Các Châm Ngôn

Nguồn gốc khôn ngoan

1 Tất cả sự khôn ngoan đều phát xuất từ Đức Chúa,
và khôn ngoan vẫn ở với Người đến muôn đời.
2 Cát biển, giọt mưa và tháng ngày của vĩnh cửu,
ai đếm được cho hết?
3 Trời cao, đất rộng, vực sâu và sự khôn ngoan, ai dò cho thấu?
4 Khôn ngoan đã được tác thành trước vạn vật,
sự hiểu biết anh minh đã có tự muôn đời.
6 Gốc rễ của khôn ngoan đã được mặc khải cho ai?
Và những công trình kỳ diệu của khôn ngoan, ai nào biết rõ?
8 Chỉ có một Đấng khôn ngoan rất đáng sợ,
ngự trên ngai của Người.
9 Đó chính là Đức Chúa.

MỤC LỤC

Người đã tạo dựng, đã thấy, đã đếm
và làm cho khôn ngoan nổi bật
trên mọi công trình,
10 nơi mọi phàm nhân,
theo lòng quảng đại của Người,
và Người đã rộng ban khôn ngoan cho những ai yêu mến Người.
Lòng kính sợ Thiên Chúa
11 Kính sợ Đức Chúa đem lại vinh quang và tự hào
hân hoan và phấn khởi.
12 Kính sợ Đức Chúa khiến tâm hồn sung sướng,
cho con người được hoan hỷ mừng vui
và an khang trường thọ.
13 Ai kính sợ Đức Chúa sẽ thấy cuộc đời kết thúc tốt đẹp,
ngày lâm chung họ sẽ được hưởng phúc lành.
14 Bước đầu của khôn ngoan là kính sợ Đức Chúa,
ngay từ lúc thành hình trong lòng mẹ,
các tín hữu đã được ơn khôn ngoan.
15 Giữa nhân gian, khôn ngoan xây tổ làm nền móng vĩnh cửu,
và tin tưởng vào con cái loài người.
16 Sự viên mãn của khôn ngoan là kính sợ Đức Chúa.
Khôn ngoan lấy hoa trái của mình làm cho họ say sưa,
17 lấy bảo vật của mình chất đầy nhà cửa họ,
đem sản phẩm của mình đổ đầy kho lẫm.
18 Lòng kính sợ Đức Chúa là tuyệt đỉnh của khôn ngoan,
mang lại bình an và sức khoẻ dồi dào.
19 Đức Chúa đã thấy và đã đếm khôn ngoan,
Người đổ mưa am tường và hiểu biết của trí tuệ,

nâng cao vinh dự của những kẻ gắn bó với khôn ngoan.
20 Gốc rễ của khôn ngoan là kính sợ Đức Chúa,
cành lá của khôn ngoan là cuộc đời trường thọ.
Kiên nhẫn và tự chủ
22 Giận dữ vô lý không thể coi là phải lẽ được,
vì giận dữ kéo theo sự sụp đổ của con người.
23 Ai kiên trì chịu đựng một thời gian,
thì cuối cùng niềm vui sẽ bừng lên cho người ấy.
24 Ai làm thinh không nói một thời gian,
thì thiên hạ sẽ mở miệng khen là sáng suốt.
Khôn ngoan và ngay thẳng
25 Trong các kho tàng của khôn ngoan,
có nhiều ẩn dụ thâm thuý,
nhưng đối với người tội lỗi,
tôn thờ Thiên Chúa lại là điều ghê tởm.
26 Nếu con mộ mến khôn ngoan,
thì hãy tuân giữ các điều răn,
và Đức Chúa sẽ ban cho con ơn ấy.
27 Vì lòng kính sợ Đức Chúa là trường dạy khôn ngoan,
và điều Người ưa thích là tín thành và nhân hậu.
28 Đừng ngang bướng không kính sợ Đức Chúa,
cũng đừng đem lòng chim dạ cá mà đến với Người.
29 Đừng giả hình trước mặt người ta
và hãy giữ gìn trong lời ăn tiếng nói.
30 Đừng tự cao tự đại, kẻo ngã
mà chuốc lấy tủi hổ vào thân.
Đức Chúa sẽ phơi bày những bí ẩn của con,

và hạ bệ con giữa nơi công hội,
vì con không bước đi trên đường kính sợ Đức Chúa,
và lòng con đầy những mưu gian.

- Chương 02 -

Kính sợ Đức Chúa trong thử thách gian truân

1 Con ơi, nếu con muốn dấn thân phụng sự Đức Chúa,
thì con hãy chuẩn bị tâm hồn để đón chịu thử thách.
2 Hãy giữ lòng cho ngay thẳng và cứ kiên trì,
đừng bấn loạn khi con gặp khốn khổ.
3 Hãy bám lấy Người chứ đừng lìa bỏ,
để cuối đời, con được cất nhắc lên.
4 Mọi chuyện xảy đến cho con, con hãy chấp nhận,
và trải qua bao thăng trầm, con hãy cứ kiên nhẫn.
5 Vì vàng phải được tôi luyện trong lửa,
còn những người sáng giá
thì phải được thử trong lò ô nhục.
6 Hãy tin vào Người, thì Người sẽ nâng đỡ con.
Đường con đi, hãy giữ cho ngay thẳng và trông cậy vào Người.
7 Hỡi ai kính sợ Đức Chúa,
hãy trông đợi lòng lân tuất của Người,
đừng lìa xa Người kẻo ngã.
8 Hỡi ai kính sợ Đức Chúa, hãy tin vào Người,
và các bạn sẽ không mất phần thưởng đâu.
9 Hỡi ai kính sợ Đức Chúa, hãy đợi trông ơn lành,
niềm vui không cùng và lòng thương xót.
10 Hãy nhìn lại các thế hệ ban đầu mà xem:

nào có ai tin vào Đức Chúa mà bị hổ thẹn bao giờ?
Hay có ai bền tâm kính sợ Người mà bị bỏ rơi?
Hoặc có ai kêu cầu Người mà bị Người khinh dể?
11 Vì Đức Chúa là Đấng nhân từ và hay thương xót:
Người thứ tha tội lỗi và cứu vớt trong lúc gian truân.
12 Khốn thay những tâm hồn hèn nhát, những bàn tay rã rời,
và người tội lỗi lập lờ nước đôi.
13 Khốn thay quả tim nao núng vì không tin tưởng:
chính vì vậy nó không được chở che.
14 Khốn cho các ngươi, những kẻ mất kiên nhẫn,
các ngươi sẽ làm gì khi Đức Chúa đến thăm?
15 Những ai kính sợ Đức Chúa
thì không ngang bướng bất tuân lời Người dạy,
và những ai kính mến Người
thì giữ vững đường lối của Người.
16 Những ai kính sợ Đức Chúa thì tìm điều Người ưa thích,
và những ai kính mến Người thì no thoả Lề Luật.
17 Những ai kính sợ Đức Chúa thì chuẩn bị tâm hồn,
và hạ mình xuống trước mặt Người.
18 Chúng ta hãy phó mình trong tay Đức Chúa,
chứ đừng phó mình trong tay phàm nhân,
bởi vì Người cao cả thế nào
thì cũng lân tuất như vậy.

- Chương 03 -

Nghĩa vụ đối với cha mẹ

1 Hỡi các con, hãy nghe cha đây,

và làm thế nào để các con được cứu độ.
2 Đức Chúa làm cho người cha được vẻ vang vì con cái,
cho người mẹ thêm uy quyền đối với các con.
3 Ai thờ cha thì bù đắp lỗi lầm,
4 ai kính mẹ thì tích trữ kho báu.
5 Ai thờ cha sẽ được vui mừng vì con cái,
khi cầu nguyện, họ sẽ được lắng nghe.
6 Ai tôn vinh cha sẽ được trường thọ,
ai vâng lệnh Đức Chúa sẽ làm cho mẹ an lòng.
7 Người đó phục vụ các bậc sinh thành
như phục vụ chủ nhân.
8 Hãy thảo kính cha con bằng lời nói việc làm,
để nhờ người mà con được chúc phúc.
9 Vì phúc lành của người cha
làm cho cửa nhà con cái bền vững,
lời nguyền rủa của người mẹ
làm cho trốc rễ bật nền.
10 Chớ vênh vang khi cha con phải tủi nhục,
vì nỗi tủi nhục đó chẳng vinh dự gì cho con.
11 Quả thật, người ta chỉ được vẻ vang
lúc cha mình được tôn kính;
và con cái phải ô nhục khi mẹ mình bị khinh chê.
12 Con ơi, hãy săn sóc cha con, khi người đến tuổi già;
bao lâu người còn sống, chớ làm người buồn tủi.
13 Người có lú lẫn, con cũng phải cảm thông,
chớ cậy mình sung sức mà khinh dể người.
14 Vì lòng hiếu nghĩa đối với cha sẽ không bị quên lãng,

và sẽ đền bù tội lỗi cho con.
15 Thiên Chúa sẽ nhớ đến con, ngày con gặp khốn khó,
và các tội con sẽ biến tan
như sương muối biến tan lúc đẹp trời.
16 Ai bỏ rơi cha mình thì khác nào kẻ lộng ngôn,
ai chọc giận mẹ mình, sẽ bị Đức Chúa nguyền rủa.

Khiêm tốn

17 Con ơi, hãy hoàn thành việc của con một cách nhũn nhặn,
thì con sẽ được mến yêu hơn người hào phóng.
18 Càng làm lớn, con càng phải tự hạ,
như thế, con sẽ được đẹp lòng Đức Chúa.
20 Vì quyền năng Đức Chúa thì lớn lao:
Người được tôn vinh nơi các kẻ khiêm nhường.
21 Đừng tìm những điều khó quá đối với con,
những điều vượt sức con, con đừng xét tới.
22 Những gì đã ấn định cho con, con hãy suy cho kỹ,
cần chi phải hiếu kỳ!
23 Đừng dây mình vào những việc quá sức con,
vì những điều con trông thấy
đã vượt quá trí hiểu của loài người.
24 Nhiều người mắc sai lầm vì ý kiến riêng của họ,
ý nghĩ xấu làm cho suy nghĩ của họ đảo điên.

Kiêu ngạo

26 Kẻ lòng chai dạ đá cuối đời sẽ gặp bất hạnh,
người thích nguy hiểm sẽ phải chết vì hiểm nguy.

27 Kẻ lòng chai dạ đá sẽ bị ngàn nỗi ưu phiền đè nặng,
người tội lỗi cứ chồng chất tội này lên tội kia.
28 Kẻ kiêu ngạo lâm cảnh khốn cùng thì vô phương cứu chữa,
vì sự xấu xa đã ăn sâu mọc rễ trong nó.
29 Người sáng trí để tâm nghiên cứu các ẩn dụ,
kẻ khôn ngoan ao ước có tai thính để nghe.
Bác ái đối với người nghèo
30 Nước dập tắt lửa hồng, bố thí đền bù tội lỗi.
31 Ai đền ơn đáp nghĩa là biết lo xa,
lúc sa cơ, người ấy sẽ tìm được nơi nương tựa.

- Chương 04 -

1 Con ơi,
đừng tước đoạt miếng cơm manh áo của người nghèo,
đừng để kẻ khốn cùng luống công chờ đợi.
2 Đừng làm cho kẻ đói phải buồn tủi,
đừng chọc tức ai khi họ phải ngặt nghèo.
3 Một tâm hồn đang bực bội, con đừng làm khổ thêm,
đừng bắt kẻ túng thiếu đợi lâu mới được con giúp đỡ.
4 Kẻ khốn khổ nài xin, con đừng từ chối,
gặp người nghèo, con đừng ngoảnh mặt đi.
5 Đừng làm ngơ không nhìn đến kẻ thiếu thốn,
kẻo nên cớ cho người ta nguyền rủa con.
6 Ai cay đắng trong lòng mà nguyền rủa con,
thì Đấng tạo thành ra nó sẽ nghe lời nó thỉnh nguyện.
7 Hãy làm cho công hội mến thương con,
và tỏ lòng kính trọng người làm lớn.

MỤC LỤC

8 Hãy lắng nghe kẻ nghèo, và nhã nhặn chào lại họ.
9 Hãy giải thoát người bị áp bức khỏi tay phường áp bức,
đừng hèn nhát khi con phải xét xử.
10 Đối với trẻ mồ côi, con hãy xử như một người cha,
và với mẹ của chúng, hãy xử như một người chồng;
được vậy, con sẽ nên như người con của Đấng Tối Cao,
và Người sẽ thương con hơn cả mẹ của con nữa.
Khôn ngoan là nhà giáo dục
11 Khôn ngoan làm cho con cái mình nên cao trọng,
và săn sóc những ai kiếm tìm mình.
12 Ai yêu khôn ngoan là yêu sự sống,
ai sớm tìm kiếm khôn ngoan sẽ tràn trề hoan lạc.
13 Người nắm được khôn ngoan
sẽ được vinh quang làm gia nghiệp,
đi tới đâu, họ cũng được Đức Chúa ban phúc lành.
14 Ai phụng sự khôn ngoan thì cũng phụng thờ Đấng Thánh,
và ai yêu mến khôn ngoan thì được Đức Chúa mến yêu.
15 Người nghe theo khôn ngoan, thì xét xử chư dân,
ai gắn bó với khôn ngoan sẽ định cư yên hàn.
16 Ai tin tưởng vào khôn ngoan,
sẽ được khôn ngoan làm gia nghiệp
và dòng dõi họ cũng sẽ được thừa hưởng.
17 Vì ban đầu, khôn ngoan sẽ đồng hành với họ
qua nẻo đường quanh co,
giáng xuống trên họ hãi hùng run rẩy,
và dùng kỷ luật của mình mà tôi luyện
bao lâu chưa tin tưởng họ được;

rồi lại thử thách họ qua những phán quyết của mình.
[18] Sau đó, khôn ngoan sẽ trở lại với họ trên con đường thẳng,
khiến họ được mừng vui,
và khôn ngoan mặc khải cho họ những bí nhiệm của mình.
[19] Nếu người ấy lầm lạc thì khôn ngoan sẽ bỏ rơi họ,
và để mặc cho họ sụp đổ.

E lệ và cả nể

[20] Hãy để ý tới thời cuộc và lo tránh điều xấu,
và đừng chuốc lấy nhục vào thân.
[21] Vì có cái nhục đưa đến tội lỗi,
và cũng có cái nhục là vinh quang và ân sủng.
[22] Đừng vị nể ai đến phải thiệt thân,
cũng đừng vì bị nhục mà để cho mình sụp đổ.
[23] Đừng ngại lên tiếng khi cần thiết,
[24] vì nhờ lời nói mà người ta biết được ai khôn ngoan,
do phát biểu mà biết được trình độ học vấn.
[25] Đừng nói trái sự thật,
và phải biết xấu hổ vì sự thiếu học của con.
[26] Đừng hổ thẹn xưng thú tội lỗi mình,
đừng ngăn chặn dòng sông đang chảy.
[27] Đừng cúi rạp trước kẻ ngu đần,
cũng đừng thiên vị người quyền thế.
[28] Dù phải chết, con hãy phấn đấu cho sự thật,
và Đức Chúa là Thiên Chúa sẽ bênh vực con.
[29] Đừng ăn càn nói bậy,
chớ nhu nhược trễ nải trong công việc của con.

MỤC LỤC

[30] Đừng như sư tử trong gia đình,
mà lại nhút nhát giữa gia nhân.
[31] Đừng xoè tay ra nhận, rồi nắm lại khi phải cho đi.

- Chương 05 -

Giàu sang và tự đắc
[1] Đừng cậy vào tài sản của con, và đừng nói: "Tôi có đủ cả rồi!"
[2] Đừng chiều theo ước muốn và sức lực của con,
mà thoả mãn những đam mê của lòng mình.
[3] Đừng nói: "Ai làm gì được tôi?"
Vì Đức Chúa là Đấng công minh sẽ trừng phạt.
[4] Đừng nói: "Tôi đã phạm tội nhưng nào có sao?"
Bởi vì Đức Chúa nhẫn nại đó!
[5] Đừng ỷ được tha thứ mà khinh nhờn,
rồi cứ chồng chất tội này lên tội khác.
[6] Đừng nói: "Người rất mực cảm thương,
tôi có phạm tội nhiều, Người cũng tha thứ cả!"
Vì Người thương xót, Người cũng nổi lôi đình,
và cơn lôi đình của Người ập xuống quân tội lỗi.
[7] Đừng trì hoãn, hãy trở về với Đức Chúa đi;
đừng lần lữa hết ngày này qua ngày khác,
vì thình lình Đức Chúa sẽ nổi cơn thịnh nộ,
và trong thời trừng phạt, con sẽ phải tiêu vong.
[8] Đừng cậy dựa vào của cải bất chính,
vì điều đó chẳng ích gì cho con ngày con gặp bất hạnh.
Cương quyết và tự chủ
[9] Đừng có gió nào cũng theo, đường nào cũng bước,

như một tên tội lỗi lật lọng.
10 Hãy giữ vững xác tín của mình,
và lời con phải trước sau như một.
11 Hãy mau mắn nghe,
nhưng thong thả rồi hãy trả lời.
12 Nếu biết thì trả lời cho người ta,
bằng không, thì hãy đặt tay lên miệng.
13 Vinh hay nhục đều ở lời nói cả,
và cái lưỡi chính là mối hoạ cho con người.
14 Đừng để bị mang tiếng là người bép xép,
cũng đừng ăn nói quanh co.
Vì nếu ăn trộm là điều nhục nhã,
thì nói lời hai ý càng đáng lên án gắt gao.
15 Trong mọi chuyện lớn nhỏ, đừng tỏ ra vô ý thức;
đang là bạn, chớ trở nên thù.

- Chương 06 -

1 Quả vậy, bị mang tiếng thì thật là nhục nhã và ô danh,
cũng như mắc tội hay nói lời hai ý.
2 Đừng dương dương tự đắc khi con quyết định điều gì,
kẻo con bị nát thân như bò tót.
3 Kẻo lá cành của con, con ngốn sạch,
hoa trái của con, con phá hết,
và con sẽ chỉ còn như một khúc củi khô.
4 Một con người xấu xa làm băng hoại chính mình,
tự biến thành trò cười cho kẻ thù nghịch.

Tình bạn

5 Ăn nói dịu dàng thì tăng thêm bạn hữu,
phát biểu dễ thương thì tăng thêm lời thân ái.
6 Ước chi có nhiều người sống hoà nhã với con;
nhưng cố vấn cho con, thì trong muôn ngàn chỉ nên chọn một.
7 Nếu con muốn làm bạn với ai thì hãy thử người ấy trước,
nhưng đừng vội tin tưởng ngay.
8 Vì có kẻ chỉ là bạn nhất thời,
ngày con gặp nạn, nó chẳng còn là bạn nữa.
9 Có người là bạn lại trở nên thù,
và tiết lộ chuyện cãi nhau, khiến con phải xấu hổ.
10 Có người là bạn khi đồng hành với con,
nhưng ngày con gặp nạn, nó chẳng còn là bạn nữa.
11 Khi con gặp may, thì nó chẳng khác nào chính con:
gia nhân con, nó tự do sai bảo.
12 Nhưng lúc con sa cơ, nó liền chống lại và lánh mặt con luôn.
13 Với quân thù, con hãy tránh xa,
còn với bè bạn, con phải coi chừng.
14 Người bạn trung thành là một nơi nương tựa vững chắc,
ai gặp được người bạn như thế, là gặp được kho tàng.
15 Không gì đổi lấy được một người bạn trung thành,
và giá trị của người bạn ấy, không cân nào lường được.
16 Người bạn trung thành là phương thuốc xoa dịu cuộc đời,
những ai kính sợ Đức Chúa sẽ gặp được người như vậy.
17 Người kính sợ Đức Chúa thì điều khiển được tình bạn của mình
vì bản thân mình thế nào, thì cận thân mình cũng thế.

MỤC LỤC

Học tập khôn ngoan
18 Con ơi, từ thiếu thời, hãy hấp thụ giáo huấn,
thì tới khi tóc bạc, con sẽ được khôn ngoan.
19 Như người cày và kẻ gieo, con hãy vun trồng khôn ngoan,
và đợi chờ hoa thơm trái tốt của đức ấy;
vì con phải khó nhọc vun trồng một thời gian thôi,
rồi chẳng bao lâu sẽ được ăn hoa trái.
20 Giáo huấn quả thật là gay go đối với những kẻ vô học,
và kẻ vô tâm vô trí thì không kiên trì trong việc thụ giáo.
21 Giáo huấn, như đá tảng thử sức, đè nặng trên người ấy,
rồi chẳng mấy chốc nó sẽ vứt bỏ đi.
22 Quả thật, khôn ngoan xứng với tên mình:
không phải nhiều người biết rõ đâu!
23 Con ơi, hãy lắng nghe và đón nhận điều ta dạy bảo,
và đừng vứt bỏ ý kiến của ta.
24 Hãy đưa chân cho khôn ngoan xích lại,
và cúi đầu cho khôn ngoan đặt dây cương.
25 Hãy ghé vai mang lấy,
và đừng bất mãn vì bị khôn ngoan ràng buộc.
26 Với tất cả tâm tình, hãy trau dồi khôn ngoan,
và đường lối của khôn ngoan, hãy gắng công tuân giữ.
27 Cứ theo dõi và kiếm tìm,
thì khôn ngoan sẽ tỏ mình ra cho con biết,
và một khi đã nắm được rồi, con chớ buông ra.
28 Vì cuối cùng, khôn ngoan sẽ cho con được nghỉ ngơi yên hàn,
và sẽ trở thành niềm hoan lạc của con.
29 Xiềng xích của khôn ngoan sẽ là nơi nương tựa vững chắc,

và dây cương của khôn ngoan
sẽ như trang phục huy hoàng của con.
30 Ách của khôn ngoan là đồ trang sức bằng vàng,
và dây buộc của khôn ngoan là dải điều quý giá.
31 Con sẽ mặc lấy khôn ngoan như áo choàng rực rỡ,
đội lên đầu như triều thiên biểu lộ niềm vui.
32 Con ơi, nếu muốn, con sẽ là người có học,
nếu để tâm, con sẽ thành người khôn khéo.
33 Nếu thích nghe, con sẽ học được nhiều,
nếu biết lắng tai để ý, con sẽ trở nên khôn.
34 Hãy có mặt khi các bậc lão thành hội họp,
thấy vị nào khôn ngoan, hãy hết lòng gắn bó.
35 Mọi lời lẽ về Thiên Chúa, con hãy thích nghe,
những châm ngôn ý nhị, con đừng bỏ uổng.
36 Thấy người học thức uyên thâm, con hãy năng lui tới,
chân đi mòn ngưỡng cửa nhà họ.
37 Hãy suy gẫm các mệnh lệnh Đức Chúa đã truyền,
các điều răn của Người, hãy luôn luôn để ý.
Chính Người làm cho tâm hồn con kiên vững,
và cho con được khôn ngoan như lòng sở nguyện.

- Chương 07 -

Một số lời khuyên

1 Đừng làm điều xấu, thì cái xấu sẽ không thắng được con.
2 Điều bất công, con hãy xa tránh, thì nó sẽ lánh xa con.
3 Con ơi, đừng gieo trên những luống bất công,
kẻo phải gặt bất công gấp bảy lần.

MỤC LỤC

4 Đừng xin Đức Chúa cho con quyền cao,
cũng đừng xin vua cho con chức trọng.
5 Đừng tưởng mình là công chính trước mặt Đức Chúa,
cũng đừng ra vẻ khôn ngoan bên cạnh đức vua.
6 Đừng tìm cách để được làm thẩm phán,
nếu con không có khả năng nhổ rễ bất công;
kẻo rồi vì nể mặt kẻ quyền thế,
mà con làm tổn thương đức liêm khiết của con.
7 Đừng làm thiệt hại cho dân chúng trong thành,
cũng đừng khúm núm trước đám đông.
8 Đừng để tội nào trói buộc con đến hai lần,
vì một lần thôi cũng đủ để bị phạt.
9 Đừng nói: "Thiên Chúa Tối Cao
sẽ nhìn vào số lượng lớn lễ phẩm tôi dâng,
nên khi tôi mang tới, Người sẽ chấp nhận."
10 Con đừng nhút nhát khi cầu nguyện,
và đừng coi thường việc làm phúc bố thí.
11 Đừng cười nhạo ai đang cay đắng trong lòng,
vì có Đấng vừa hạ xuống vừa cất nhắc lên.
12 Đừng dùng lời gian dối mà hại anh em,
đối với một người bạn cũng không nên làm như thế.
13 Đừng chủ ý bịa đặt điều gian dối nào,
vì cứ như thế sẽ chẳng đưa tới gì tốt đẹp.
14 Giữa đông đảo các bậc lão thành, con chớ ba hoa,
và khi cầu nguyện thì đừng lải nhải.
15 Đừng chán ghét những công việc vất vả nhọc nhằn,
cũng như việc đồng áng Đấng Tối Cao đã định.

MỤC LỤC

16 Đừng nhập bọn với phường tội lỗi,
hãy nhớ rằng cơn thịnh nộ không chậm trễ đâu!
17 Hãy khiêm nhường hạ mình xuống,
vì lửa và giòi bọ là hình phạt dành cho kẻ vô đạo.
18 Đừng đem bạn hữu đổi lấy lợi lộc,
cũng đừng đổi người anh em chân chính lấy vàng Ô-phia.
19 Đừng rời bỏ người vợ khôn ngoan đức hạnh,
vì duyên dáng của nàng quý hơn cả vàng nữa.
20 Đừng ngược đãi người ở biết làm việc hết mình,
cũng như người làm công biết xả thân.
21 Hãy hết lòng yêu thương người ở nào sáng trí,
và đừng từ chối không cho nó tự do.

Con cái

22 Con có súc vật ư? Hãy săn sóc chúng.
Nếu chúng làm lợi cho con, thì giữ chúng lại.
23 Có con cái ư? Hãy giáo dục
và uốn nắn chúng ngay từ thuở còn thơ.
24 Có con gái ư? Hãy lo giữ gìn tấm thân của chúng,
nhưng đừng ra mặt vui vẻ xuề xoà.
25 Gả chồng cho con gái, là con đã làm xong một việc lớn,
nhưng phải gả cho người thông minh.
26 Con có người vợ hợp với con ư? Thì chớ ruồng bỏ,
nhưng đừng tin tưởng người vợ con không thích.

Cha mẹ

27 Cha con, con hãy hết lòng tôn kính,

và đừng quên ơn mẹ đã mang nặng đẻ đau.
[28] Hãy luôn nhớ công ơn dưỡng dục sinh thành,
công ơn ấy, con sẽ lấy chi đáp đền cho cân xứng?

Các tư tế

[29] Hãy hết lòng kính tôn Đức Chúa
và kính trọng các tư tế của Người.
[30] Hãy hết sức yêu mến Đấng tạo thành nên con,
đừng bỏ rơi các thừa tác viên của Người.
[31] Hãy kính sợ Đức Chúa và tôn trọng vị tư tế,
hãy trao cho ngài phần thuộc về ngài, như luật truyền cho con:
của đầu mùa, của lễ tạ tội, bả vai phải biếu,
rồi của lễ thánh hoá và phần tinh hoa trích từ của thánh.
Những kẻ nghèo và người đau khổ
[32] Hãy rộng tay cứu giúp người nghèo khó,
để con được hưởng trọn vẹn phúc lành.
[33] Hãy làm ơn cho mọi người còn sống,
ngay cả với người đã chết, cũng đừng từ chối làm ơn.
[34] Đừng ngoảnh mặt không nhìn những ai đang than khóc,
với những người sầu khổ, con hãy biết chia buồn.
[35] Đừng ngại thăm nom người đau ốm,
vì nhờ những việc như thế mà con sẽ được mến yêu.
[36] Trong mọi lời ăn tiếng nói,
hãy nghĩ đến đời con chung cuộc thế nào,
thì mãi mãi con sẽ không phạm tội.

- Chương 08 -

MỤC LỤC

Thận trọng thì suy đi nghĩ lại

[1] Con đừng chống chọi với người quyền thế, kẻo rơi vào tay họ.
2 Đừng tranh chấp với người giàu,
kẻo họ lấy thế mạnh mà chống lại con;
vì vàng bạc làm cho bao người hư hỏng
và lòng dạ vua chúa ngả nghiêng.
[3] Đừng chống chọi với kẻ lắm mồm,
cũng đừng chất củi thêm vào lửa.
[4] Đừng đùa giỡn với kẻ vô giáo dục,
kẻo tổ tiên con bị khinh chê.
[5] Một người đã biết hối lỗi, con đừng la rầy,
hãy nhớ rằng tất cả chúng ta đều đáng phạt.
[6] Đừng khinh dể người đã cao niên,
vì đến lượt chúng ta rồi cũng già hết cả.
[7] Khi có người nào chết, con chớ vui mừng,
hãy nhớ rằng tất cả chúng ta đều phải chết.

Truyền thống

[8] Chớ khinh thường chuyện các bậc khôn ngoan kể lại,
hãy nghiền ngẫm phương ngôn của các ngài;
vì nhờ học với các ngài mà con có được kiến thức,
và biết cách phục vụ các bậc quyền cao.
[9] Đừng bỏ qua chuyện các vị cao niên kể lại,
vì chính các ngài đã học hỏi nơi tổ tiên mình;
nhờ học với các ngài mà con có được sự hiểu biết,
và khi cần, con biết đưa ra câu trả lời thích hợp.

MỤC LỤC

Cẩn thận

10 Đừng khơi dậy lửa đam mê của người tội lỗi,
kẻo chính con bị đốt cháy trong ngọn lửa của y.
11 Con chớ đương đầu với kẻ vũ phu,
kẻo nó nên như cái bẫy cho con lỡ lời.
12 Đừng cho kẻ mạnh thế hơn con vay mượn,
cho họ mượn là kể như mất đứt rồi.
13 Đừng đứng ra bảo đảm điều gì vượt quá sức con,
nếu đã bảo đảm, thì lo mà thanh toán.
14 Đừng tranh kiện với quan toà,
toà sẽ vì danh dự của ông mà xử cho ông thắng.
15 Đừng đồng hành với quân bạt mạng, kẻo nó ăn hiếp con;
vì chính nó chỉ làm theo sở thích:
sự điên rồ của nó làm cho cả hai phải tiêu vong.
16 Đừng đánh nhau với kẻ hung dữ,
cũng đừng đi qua nơi vắng vẻ với y;
vì y coi chuyện đổ máu như không vậy,
và y sẽ tấn công con nơi chẳng có ai cứu giúp.
17 Đừng bàn hỏi người ngu, vì nó không giữ kín được.
18 Trước mặt người lạ, chớ làm điều phải giữ kín,
vì con chẳng biết chuyện gì sẽ xảy ra.
19 Đừng tâm sự với bất cứ người nào,
đừng tưởng làm như vậy là người ta thích.

- Chương 09 -

Đàn bà con gái

1 Đừng ghen với người vợ mà con đang ôm ấp,

kẻo con dạy cho nàng nghĩ xấu về con.
2 Đừng phó mặc hồn con cho một người đàn bà,
kẻo bị nó đè đầu đè cổ.
3 Đừng đón đường một gái làng chơi,
kẻo con rơi vào bẫy của nó.
4 Đừng đi lại với một ả đào,
kẻo con mắc phải mưu mô của nó.
5 Đừng chòng chọc nhìn nàng trinh nữ,
kẻo con sa ngã mà bị phạt với nàng.
6 Đừng trao thân cho đĩ điếm,
kẻo con phải khuynh gia bại sản.
7 Ngoài đường phố, mắt đừng láo liên,
trong ngõ hẻm, chớ có la cà.
8 Hãy tránh đừng nhìn người phụ nữ nhan sắc,
cũng đừng ngắm nghía một giai nhân xa lạ.
Vì sắc đẹp đàn bà mà bao kẻ đảo điên,
cũng vì thế mà ái tình bừng lên như lửa.
9 Chớ ngồi bên người phụ nữ có chồng,
đừng uống rượu với nàng trong các bữa tiệc,
kẻo vì nàng mà lòng con nghiêng ngửa,
và tâm thần chao đảo tiêu vong.

Đối xử với người ta

10 Đừng bỏ rơi người bạn cố tri:
người mới đâu có giá bằng người cũ.
Rượu mới thế nào, thì bạn mới cũng vậy;
để lâu rồi uống, mới thấy ngon.

[11] Chớ ghen với người tội lỗi được vinh dự,
vì con chẳng biết hậu vận nó thế nào.
[12] Đừng vui niềm vui của quân vô đạo;
hãy nhớ rằng: chúng sẽ phải đền tội trước khi xuống âm ty.
[13] Hãy đứng xa người nắm quyền sinh sát,
thì con sẽ không còn cảm thấy sợ tử thần.
Nếu đến gần nó, thì đừng bất cẩn,
kẻo nó lại cướp mất mạng con.
Hãy nhớ rằng con đang bước qua giữa bao cạm bẫy,
và đi lại trên tường thành đầy lỗ châu mai.
[14] Hãy giao tiếp với người chung quanh khi có thể,
và năng bàn hỏi với người khôn ngoan.
[15] Hãy tìm người hiểu biết mà trò chuyện,
và mọi điều con nói phải quy về Luật của Đấng Tối Cao.
[16] Đồng bàn với con phải là những người công chính,
và lòng kính sợ Đức Chúa sẽ là niềm hãnh diện của con.
[17] Một tác phẩm được ca tụng là nhờ tay nghệ sĩ,
ai lãnh đạo dân thì phải khôn ngoan trong lời ăn tiếng nói.
[18] Kẻ lắm mồm lắm miệng, trong thành ai cũng ngán cũng sợ,
người nói năng láu táu, ai cũng ghét cũng chê.

- Chương 10 -

Việc cai trị

[1] Thủ lãnh khôn ngoan thì giáo dục dân mình,
và uy thế của người thông minh thật là vững chắc.
[2] Thủ lãnh dân thế nào,
các viên chức thừa hành cũng thế,

người đứng đầu một thành làm sao,
toàn thể dân cư cũng vậy.
3 Một ông vua dốt nát làm cho dân nước phải suy vong,
một thành hưng thịnh
là nhờ trí thông minh của các nhà cầm quyền.
4 Quyền bính trên địa cầu nằm trong tay Đức Chúa,
khi đến thời đến buổi, Người sẽ cho xuất hiện kẻ hiền tài.
5 Sự nghiệp của con người nằm trong tay Đức Chúa,
vì chính Người làm cho kẻ sĩ được nở mặt nở mày.

Chống tính kiêu ngạo

6 Khi gặp những chuyện bất công,
con đừng oán hờn người thân cận,
cũng đừng làm bất cứ điều gì trong cơn giận dữ.
7 Đức Chúa và người phàm đều chê ghét tính kiêu căng,
đều coi gian tà là khả ố.
8 Quyền bá chủ chuyển từ dân này sang dân nọ,
do bất công, bạo lực và tiền tài.
9 Làm sao tro bụi lại dám kiêu căng,
vì ngay khi còn sống, nó đã bị xổ ruột?
10 Cơn bệnh kéo dài, giễu cợt cả thầy thuốc,
kẻ nay xưng hùng xưng bá, mai đã theo tử thần.
11 Khi chết, gia tài người ta thừa hưởng
là côn trùng, sâu bọ và rắn rết.
12 Con người bắt đầu kiêu căng khi lìa xa Đức Chúa,
khi lòng nó lìa xa Đấng Tạo Thành.
13 Vì đầu mối của kiêu căng là tội lỗi,

và kẻ quen thói kiêu căng thì rắc gieo ghê tởm;
vì thế Đức Chúa đã gửi đến những gian truân,
và tiêu diệt chúng hoàn toàn.
14 Đức Chúa hạ bệ những ai quyền thế,
và đặt kẻ hiền lành ngồi lên thay.
15 Đức Chúa đã bứng rễ các dân ngoại,
và đem trồng vào đó kẻ khiêm nhường.
16 Lãnh thổ của chư dân, Đức Chúa đã đảo lộn,
và phá huỷ đến tận nền trái đất.
17 Người đã loại chúng ra khỏi cõi đời và huỷ diệt chúng,
đã xoá sạch chúng khỏi ký ức người đời.
18 Con người được dựng nên không phải để kiêu ngạo,
con cái của đàn bà được sinh ra không phải để giận dữ.

Những người đáng trọng
19 Nòi giống nào đáng trọng?
Thưa nòi giống con người.
Nòi giống nào đáng trọng?
Thưa những người kính sợ Đức Chúa.
Nòi giống nào đáng khinh?
Thưa nòi giống con người.
Nòi giống nào đáng khinh?
Thưa những kẻ vi phạm các điều răn.
20 Thủ lãnh thì đáng trọng giữa anh em,
còn những ai kính sợ Đức Chúa
thì đáng trọng trước mặt Người.
22 Kẻ giàu, người sang cũng như kẻ nghèo:

niềm hãnh diện của tất cả là kính sợ Đức Chúa.
23 Khinh dể một người nghèo thông minh là không phải lẽ,
tôn vinh một người tội lỗi là điều chẳng nên.
24 Người làm lớn, nhà lãnh đạo, vị nắm quyền đều được tôn vinh,
nhưng không ai trong các vị đó lớn hơn người kính sợ Đức Chúa.
25 Nô bộc mà khôn ngoan thì được cả người tự do (cũng) phục vụ,
người hiểu biết thì không lẩm bẩm kêu ca.
Đức khiêm nhường và lòng chân thật
26 Đừng khôn xảo, khi làm công việc của con,
cũng đừng sĩ diện, khi con phải nghèo túng.
27 Làm việc và được đầy đủ dư dật,
thì vẫn hơn lang thang khoác lác mà đói ăn.
28 Con ơi, hãy tự hào một cách khiêm tốn,
và tự trọng đúng với giá trị của con.
29 Người phạm tội hại đến bản thân,
ai bảo nó là công chính được?
Nào ai tôn trọng được kẻ khinh chính mình?
30 Kẻ nghèo được tôn trọng là nhờ sự hiểu biết,
người giàu được tôn trọng là vì tài sản của họ.
31 Còn nghèo mà đã được trọng,
thì khi giàu sẽ được trọng biết bao?
Đang giàu mà đã bị khinh,
thì khi nghèo còn bị khinh biết mấy?

- Chương 11 -

Đừng xem mặt bắt hình dong

1 Người hèn mọn mà khôn ngoan vẫn có thể ngẩng đầu,

MỤC LỤC

và được ngồi giữa những người làm lớn.
2 Đừng khen một người đàn ông vì người ấy đẹp,
và đừng gớm ghét ai vì vẻ bên ngoài.
3 Trong các loài có cánh, ong là bé hơn cả,
thế mà nó làm ra chất ngọt hảo hạng.
4 Chớ khoe khoang vì bộ áo bên ngoài,
cũng đừng tự cao trong ngày được vinh dự.
Công trình của Đức Chúa thật lạ lùng,
nhưng vẫn là bí ẩn đối với phàm nhân.
5 Nhiều bậc đế vương phải ngồi xuống đất,
còn kẻ không ai ngờ lại được mang vương miện.
6 Lắm người quyền thế bị nhục nhã ê chề,
và nhiều kẻ cao sang bị nộp vào tay người khác.

Cân nhắc và đắn đo

7 Chưa tra xét thì đừng buộc tội,
suy nghĩ trước rồi hãy trách móc sau.
8 Chớ trả lời khi chưa nghe rõ,
người ta đang nói thì chớ ngắt lời.
9 Về chuyện không can gì tới con, con đừng cãi cọ,
chớ dây mình vào cuộc tranh chấp của quân tội lỗi.
10 Con ơi, chớ lo toan nhiều công việc,
có tăng thêm nhiều vẫn chẳng được yên;
có hối hả mấy cũng chẳng tới đâu,
có chạy đàng nào cũng không thoát nổi.
11 Có người càng vất vả, nhọc nhằn và hấp tấp,
thì lại càng không đạt được gì.

MỤC LỤC

Tin cậy vào một mình Thiên Chúa
12 Có người yếu đuối cần được nâng đỡ,
sức lực thua kém, túng thiếu trăm bề,
mà Đức Chúa lại ghé mắt nhìn xem, để thi ân cho họ,
và cất nhắc họ lên khỏi cảnh khốn cùng.
13 Người làm cho họ ngẩng đầu hiên ngang,
khiến nhiều kẻ phải ngạc nhiên về họ.
14 Lành dữ, sống chết, giàu nghèo, tất cả đều do Đức Chúa.
17 Phúc lộc của Đức Chúa còn mãi cho những người đạo hạnh,
và tình thương của Người hướng dẫn họ đến muôn đời.
18 Có kẻ giàu vì vun quén và keo kiệt,
và đây là phần thưởng của nó:
19 Khi nó nói: "Tôi đã tìm được an nhàn,
của tôi làm ra, bây giờ tôi hưởng",
thì nó đâu biết thời gian mình sống còn bao lâu;
nó sẽ bỏ lại của cải cho người khác và sẽ chết.
20 Hãy cứ bổn phận của con mà làm cho chu đáo,
và chăm lo công việc cho đến già.
21 Đừng phục người tội lỗi vì các công việc của nó,
nhưng hãy tin vào Đức Chúa,
và công việc của con, hãy chịu khó mà làm,
vì làm cho kẻ nghèo bỗng nhiên nên giàu có,
đối với Đức Chúa, là chuyện thật dễ dàng.
22 Phúc lành của Đức Chúa là phần thưởng cho người đạo hạnh,
trong giây lát Người làm cho phúc lành nở rộ như hoa.
23 Con đừng nói: "Tôi cần gì đây?
Rồi ra tôi còn phải có những của nào nữa?"

MỤC LỤC

24 Đừng nói: "Tôi đầy đủ cả rồi,
từ đây tôi còn gặp bất hạnh nào nữa đâu?"
25 Ngày gặp vận may, người ta quên nỗi bất hạnh,
và ngày gặp bất hạnh, người ta chẳng nhớ đến vận may.
26 Trong ngày mệnh chung,
trả cho con người theo lối họ đã sống,
đối với Đức Chúa, là chuyện thật dễ dàng.
27 Khổ cực một giờ làm quên lạc thú,
đến cuối đời, công việc của con người mới lộ ra.
28 Đừng khen ai có phúc trước khi họ lìa đời,
vì nhìn vào con cái, người
ta sẽ biết họ.

Coi chừng người gian ác

29 Đừng bạ ai cũng đưa về nhà,
vì kẻ xảo quyệt có trăm mưu ngàn kế.
30 Chim mồi nhốt trong lồng làm sao,
thì tâm địa kẻ kiêu căng cũng thế;
nó như thám tử rình chờ con ngã quỵ.
31 Nó mưu toan đổi tốt thành xấu,
trong những cái hay nhất, nó cũng thấy tỳ ố đáng chê.
32 Một tia lửa làm cả đống than cháy bừng,
con người tội lỗi mưu toan chuyện đổ máu.
33 Hãy đề phòng kẻ gian ác, vì nó mưu đồ chuyện xấu xa;
đừng để nó làm cho con ô danh đến muôn đời.
34 Đưa người lạ về nhà, nó sẽ làm cho con điên đảo,
khiến con thành xa lạ với thân quyến của con.

MỤC LỤC

- Chương 12 -

Làm ơn làm phúc

1 Nếu con làm việc thiện, thì hãy biết con làm cho ai,
và con ở hiền thì sẽ gặp lành.
2 Hãy làm việc thiện cho người đạo hạnh,
con sẽ được đền đáp,
nếu không do người ấy, thì cũng do Đấng Tối Cao.
3 Sẽ chẳng có chi may lành cho kẻ ngoan cố trong điều ác,
cho kẻ không thích làm việc từ thiện.
4 Hãy cho người đạo hạnh, nhưng đừng giúp kẻ tội lỗi.
5 Hãy xử tốt với người khiêm tốn,
và đừng ủng hộ quân vô đạo,
hãy khước từ, đừng cung cấp bánh ăn cho nó,
kẻo nó được đàng chân lân đàng đầu;
con sẽ gặp hoạn nạn gấp đôi
đối lại tất cả những việc lành con đã làm cho nó.
6 Vì chính Đấng Tối Cao cũng gớm ghét phường tội lỗi,
Người sẽ trừng phạt để trả oán quân vô đạo.
7 Hãy cho người tốt, nhưng đừng giúp kẻ tội lỗi.

Bạn thật bạn giả

8 Lúc gặp may, không nhận ra được ai là bạn,
khi lâm nạn, chẳng giấu nổi ai là thù.
9 Khi con người gặp may thì kẻ thù nó buồn khổ,
lúc nó lâm nạn thì bạn hữu cũng tránh xa.
10 Đừng bao giờ tin vào thù địch;

MỤC LỤC

vì như đồng ten sét thế nào,
thì sự độc ác của nó cũng vậy.
11 Nếu nó tự hạ và đi đứng khúm núm,
thì con phải cảnh giác và coi chừng;
hãy đối xử với nó như người lau gương,
và biết rằng rốt cuộc nó sẽ bị lật tẩy.
12 Đừng để nó đứng cạnh con,
kẻo nó lật nhào con rồi chiếm lấy chỗ;
đừng đặt nó ngồi bên phải con,
kẻo ghế của con, nó sẽ tìm cách chiếm đoạt.
Cuối cùng con sẽ hiểu lời ta,
và sẽ nuối tiếc những điều ta đã nói.
13 Ai nào thương kẻ dụ rắn mà bị rắn cắn,
ai nào xót mọi kẻ đến gần thú dữ đâu?
14 Kẻ đồng hành với người tội lỗi,
và tham gia vào các tội của nó cũng vậy.
15 Nó ở với con một giờ,
nhưng khi con chao đảo, nó sẽ không nán lại với con.
16 Kẻ thù, ngoài miệng thì ngọt xớt,
nhưng trong lòng lại tính xô con xuống vực sâu.
Mắt kẻ thù cũng rưng rưng đẫm lệ,
nhưng nếu gặp cơ hội, nó không thôi khát máu.
17 Lúc lâm nạn, con sẽ thấy nó ở sẵn đó trước con rồi,
làm như giúp đỡ, nhưng kỳ thực lại hất cẳng con.
18 Nó sẽ lắc đầu vỗ tay,
nói về con đủ điều mà để lộ chân tướng nó.

MỤC LỤC

- Chương 13 -

Với đồng trang đồng lứa

1 Đụng vào nhựa thì sẽ dính,
chơi với người kiêu ngạo thì sẽ giống như y.
2 Gánh nặng quá sức con, con đừng mang lấy,
đừng đi lại với kẻ quyền thế và giàu có hơn con.
Lọ sành để chung với bình đồng sao được?
Chạm nhau là lọ sành tan vỡ.
3 Người giàu vừa ăn cướp vừa la làng,
còn người nghèo bị thiệt thì lại phải năn nỉ.
4 Nếu con có ích cho nó, nó sẽ dùng con,
nhưng sẽ bỏ rơi con, nếu con sa cơ thất thế.
5 Con có của, nó sẽ sống với con,
và bóc lột con không chút quản ngại.
6 Khi cần, nó sẽ dỗ ngọt con,
nó tươi cười với con để làm con hy vọng,
nó nói ngon nói ngọt và bảo: "Anh cần gì không?"
7 Nó bày tiệc làm con xấu hổ để bóc lột con đến cùng kiệt,
rốt cuộc nó sẽ chế nhạo con;
rồi sau đó, hễ thấy con là nó làm ngơ, và lắc đầu khinh dể.
8 Coi chừng chớ để người ta dụ dỗ con,
kẻo vì dại khờ mà con bị nhục.
9 Khi người quyền thế mời gọi con, con hãy lẩn đi,
như thế, người ta càng mời mọc con hơn nữa.
10 Đừng vồ vập, kẻo bị tống cổ ra,
cũng đừng đứng xa, kẻo bị quên mất.

MỤC LỤC

11 Đừng hòng ăn nói với họ như kẻ ngang hàng,
cũng đừng tin những lời lẽ ba hoa của họ;
vì họ nói nhiều là có ý thử con,
và giả bộ tươi cười với con là để dò xét.
12 Ai không giữ kín lời tâm sự của người khác, đó là kẻ tàn nhẫn,
có ai bị hành hạ hay xiềng xích, nó cũng chẳng quan tâm.
13 Hãy cẩn thận, hãy hết sức coi chừng,
vì con đang đồng hành với sự suy vong rồi đó.
15 Sinh vật nào cũng ưa thích đồng loại của mình,
và người nào cũng ưa thích người thân cận.
16 Xác thịt nào thì kết hợp theo giống đó,
và con người thì gắn bó với đồng loại của mình.
17 Sói sống chung với chiên sao được?
Kẻ tội lỗi với người đạo hạnh cũng thế.
18 Hoà bình sao được giữa chó rừng và chó nhà?
Và hoà bình sao được giữa kẻ giàu sang với người lam lũ?
19 Lừa hoang trong sa mạc là mồi cho sư tử,
cũng vậy, kẻ nghèo túng là mồi cho bọn giàu sang.
20 Đối với kẻ kiêu ngạo thì thấp hèn là điều ghê tởm,
cũng vậy, đối với người giàu có thì kẻ nghèo là đồ gớm ghê.
21 Người giàu trượt chân thì được bạn bè nâng đỡ,
còn kẻ nghèo mà ngã thì bị bạn hữu bỏ rơi.
22 Người giàu mà có lỡ, thì nhiều người cứu gỡ cho,
có nói bậy, người ta cũng cho là phải.
Kẻ nghèo có lỡ, thì người ta chê trách,
có nói hay, thiên hạ cũng chẳng kể vào đâu.
23 Người giàu lên tiếng thì mọi người im lặng,

người ta đưa lời của nó lên tận chín tầng mây;
khi kẻ nghèo lên tiếng thì họ bảo: "Ai vậy?"
Nếu nó vấp, họ sẽ xô cho té nhào.
24 Giàu là tốt nếu không mắc tội,
nhưng theo lời kẻ vô đạo thì nghèo là xấu.
25 Lòng người làm thay đổi nét mặt,
để lộ ra cái tốt hay cái xấu.
26 Nét mặt vui tươi là dấu chỉ một tâm hồn hạnh phúc.
Phải lao tâm khổ tứ lắm mới làm được các dụ ngôn.

- Chương 14 -

Hạnh phúc thật

1 Phúc thay kẻ không ăn nói lỡ lầm,
và không phải khổ vì hối hận.
2 Phúc thay ai không bị lương tâm cắn rứt,
và kẻ không rơi vào thất vọng.

Đố kỵ và hà tiện

3 Của cải không lợi gì cho kẻ tiểu nhân,
đối với con người đố kỵ, thì tài sản để làm gì?
4 Tích luỹ mà vong thân là tích luỹ cho kẻ khác,
người khác sẽ hưởng dùng của cải nó thu gom.
5 Xấu với bản thân thì tốt với ai được?
Ngay cả với tài sản của mình, nó cũng không được hưởng.
6 Không ai tệ hơn kẻ làm hại chính mình,
và đó là công trả cho sự gian ác của nó.
7 Nó có làm điều tốt, thì chẳng qua vì vô tình,

cuối cùng nó cũng để lộ ra sự gian ác của nó.
8 Ai nhìn với con mắt đố kỵ là người xấu,
nó ngoảnh mặt đi và khinh dể thiên hạ.
9 Kẻ có mắt tham lam thì không bằng lòng với phận mình,
và keo kiệt làm cho tâm hồn ra cằn cỗi.
10 Kẻ có mắt xấu xa thì keo kiệt về miếng ăn,
và trên bàn ăn, trông thật sơ sài.
11 Con ơi, nếu có của, hãy làm cho đời con được tốt đẹp,
và tiến dâng lễ vật lên Đức Chúa sao cho xứng.
12 Hãy nhớ rằng cái chết không trì hoãn đâu,
và ngày hẹn của âm phủ, con nào có biết!
13 Trước khi chết, hãy làm ơn cho thân hữu,
và rộng rãi với họ theo khả năng của con.
14 Đừng từ chối không hưởng một ngày vui,
hoài bão của con, đừng để cho phần nào trôi đi mất.
15 Nào con không để lại công khó của con cho người khác,
và mồ hôi nước mắt của con
cho người ta bắt thăm chia chác đó sao?
16 Hãy cho và nhận, hãy làm cho tâm hồn mình khuây khoả,
vì trong âm phủ, còn tìm đâu ra khoái lạc!
17 Mọi xác phàm như chiếc áo, thảy đều mòn hao,
vì quy luật muôn đời là: chắc chắn con sẽ phải chết.
18 Như cành lá trên cây rậm rạp:
lá rụng xuống, lá lại mọc ra,
thì các thế hệ người phàm cũng vậy:
lớp kết thúc, lớp lại sinh ra.
19 Mọi công trình phải hư nát đều tiêu tan hết thảy,

và tác giả của chúng cũng theo chúng ra đi.

Hạnh phúc của người khôn ngoan

20 Phúc thay kẻ nghiền ngẫm khôn ngoan,
và biết dùng trí khôn mà suy luận.
21 Phúc thay kẻ để tâm suy nghĩ về đường lối của khôn ngoan,
và hiểu được các bí nhiệm của đức ấy.
22 Như một thợ săn, người ấy theo vết của khôn ngoan,
và trên đường của khôn ngoan, nó rình chờ.
23 Nó nhìn vào cửa sổ của khôn ngoan,
và lắng nghe bên cửa ra vào.
24 Nó ở sát nhà của khôn ngoan,
và đóng đinh vào tường.
25 Nó dựng lều dưới cánh tay của khôn ngoan,
và sẽ được ở nơi hạnh phúc.
26 Nó sẽ đặt con cái dưới sự che chở của khôn ngoan,
và dưới tán lá của khôn ngoan, nó sẽ trú ẩn.
27 Dưới bóng của khôn ngoan, nó không bị nóng bức,
và trong vinh quang của khôn ngoan, nó sẽ cư ngụ.

- Chương 15 -

1 Điều đó, kẻ kính sợ Đức Chúa sẽ thi hành,
và người tuân giữ Lề Luật sẽ đạt được khôn ngoan.
2 Như mẹ hiền, khôn ngoan sẽ ra gặp người ấy,
và như tân nương trinh khiết, khôn ngoan sẽ đón chào,
3 sẽ lấy hiểu biết làm bánh cho người ấy ăn,
lấy khôn ngoan làm nước cho người ấy uống.

MỤC LỤC

4 Người ấy sẽ dựa vào khôn ngoan và không chao đảo,
sẽ gắn bó với khôn ngoan và không thẹn thùng.
5 Khôn ngoan sẽ làm cho người ấy
trổi vượt trên các đồng liêu,
và ở nơi đại hội, sẽ giúp người ấy lên tiếng.
6 Người ấy sẽ được sung sướng,
được vui mừng như đội triều thiên,
và thừa hưởng danh thơm đến muôn đời.
7 Những kẻ ngu đốt sẽ không chiếm được khôn ngoan,
và những người tội lỗi sẽ chẳng được thấy bao giờ.
8 Khôn ngoan xa cách kiêu ngạo,
và vắng bóng trong tâm tưởng những người gian dối.
9 Lời ca tụng trên môi miệng tội lỗi là vô nghĩa,
vì không phải từ Đức Chúa mà đến.
10 Vì lời ca tụng phải được nói ra trong khôn ngoan,
và phải được Đức Chúa hướng dẫn.

Tự do của con người

11 Con đừng nói: "Tại Đức Chúa mà tôi phạm tội",
vì điều Người gớm ghét, thì Người không làm.
12 Đừng nói: "Chính Người làm tôi lầm đường lạc lối",
vì Người không cần kẻ tội lỗi.
13 Mọi điều kinh tởm, Đức Chúa đều gớm ghê,
và những kẻ kính sợ Người cũng không ưa chuộng.
14 Từ nguyên thuỷ, chính Chúa đã làm nên con người,
và để nó tự quyết định lấy.
15 Nếu con muốn thì hãy giữ các điều răn

mà trung tín làm điều đẹp ý Người.
16 Trước mặt con, Người đã đặt lửa và nước,
con muốn gì, hãy đưa tay ra mà lấy.
17 Trước mặt con người là cửa sinh cửa tử,
ai thích gì, sẽ được cái đó.
18 Vì trí khôn ngoan của Đức Chúa thật lớn lao,
Người mạnh mẽ uy quyền và trông thấy tất cả.
19 Người để mắt nhìn xem những ai kính sợ Người,
và biết rõ tất cả những gì người ta thực hiện.
20 Người không truyền cho ai ăn ở thất đức, cũng không cho phép ai phạm tội.

- Chương 16 -

Kẻ gian ác bị nguyền rủa
1 Con đàn cháu đống mà vô dụng, con đừng ham,
cũng đừng vui vì lũ con bất nhân bất nghĩa.
2 Chúng có đông đảo mấy, con cũng đừng vui,
nếu chúng không có lòng kính sợ Đức Chúa.
3 Chúng có làm nên sự nghiệp ở đời, con đừng tin tưởng,
có đông con nhiều cháu, con cũng chớ trông nhờ;
vì cả ngàn cũng không bằng một
và chết mà không con còn hơn có những người con bất nghĩa.
4 Nhờ một người thông minh sáng suốt
mà một thành đông đúc dân cư,
còn giống nòi chẳng kể chi luân thường đạo lý sẽ bị tuyệt diệt.
5 Mắt tôi đã thấy nhiều điều như thế,
và tai tôi còn nghe những điều dữ dội hơn.

MỤC LỤC

6 Lửa bừng cháy thiêu đốt đám hội quân tội lỗi,
cơn Thịnh Nộ bốc lên trừng phạt nòi bất tuân;
7 vì Người đã không tha cho bọn khổng lồ thuở trước,
những kẻ cậy sức mình mà phản loạn.
8 Người đã chẳng buông tha những kẻ cho ông Lót ở nhờ,
những kẻ Người gớm ghét vì chúng kiêu ngạo.
9 Người không xót thương giống nòi mang án diệt vong,
những kẻ bị loại trừ vì tội lỗi của chúng,
10 cũng như sáu trăm ngàn bộ binh,
những kẻ cứng lòng cùng nhau cấu kết.
11 Dầu chỉ có một người cứng cổ không bị phạt,
thì đó cũng là điều lạ lùng;
vì Người thương xót, Người cũng nổi cơn thịnh nộ,
rộng lòng tha thứ, nhưng cũng trút cơn lôi đình.

12 Người thương xót bao nhiêu, thì cũng hạch tội bấy nhiêu: Người xét xử ai nấy tuỳ theo việc họ làm.

13 Kẻ tội lỗi không thoát nổi với của gian đã cướp,
và người đạo hạnh kiên nhẫn đợi chờ sẽ chẳng luống công.
14 Việc bố thí nào cũng được Chúa ân thưởng,
và mỗi người cứ theo việc mình làm mà lãnh nhận.
Chắc chắn có thưởng phạt
17 Đừng nói: "Tôi sẽ núp ẩn không cho Đức Chúa thấy!
Từ chốn cao xanh, ai nào nhớ đến tôi?
Giữa đám đông dân chúng, chẳng ai nhận ra tôi,
vì tôi là gì giữa cõi tạo thành bao la bát ngát?"
18 Kìa, trời cao thẳm trùng trùng điệp điệp,
vực sâu và trái đất rung chuyển khi Người đến viếng thăm;
19 đồng thời khi Người nhìn núi non và nền trái đất,

chúng đều run rẩy kinh hoàng.
[20] Vậy mà người ta chẳng để tâm nghĩ tới những điều ấy,
ai nào suy tưởng về đường lối của Người?
[21] Bão táp, con người không nhìn thấy,
đa số các việc Người làm đều bí ẩn.
[22] "Việc xét xử công minh, có ai công bố đâu?
Ai chờ đợi việc ấy? Vì còn lâu mới đến ngày hẹn."
[23] Người thiếu hiểu biết thì nghĩ những điều như thế,
kẻ điên dại và lầm lạc nghĩ toàn chuyện ngu si.
Con người trong công trình tạo dựng
[24] Con ơi, hãy nghe ta, hãy học cho biết,
và để tâm suy nghĩ lời ta.
[25] Ta sẽ tuần tự trình bày kiến thức,
và công bố sự hiểu biết một cách tinh tường.
[26] Theo quyết định của Đức Chúa,
các công trình của Người đã có từ nguyên thuỷ,
và khi làm ra chúng, Người phân thành từng loại.
[27] Những công trình ấy, Người xếp đặt theo trật tự muôn đời,
từ thuở ban đầu cho đến các thế hệ về sau.
Chúng không phải đói cũng không biết mệt,
và chẳng bao giờ bỏ lơ công việc chúng phải làm.
[28] Vật này không đụng vào vật khác,
và cho đến vạn đại, chúng không cưỡng lời Người.
[29] Sau đó, Đức Chúa nhìn xem trái đất,
và ban cho nó đầy dẫy mọi ơn lành.
[30] Người làm cho sinh vật lan tràn mặt đất,
và chúng sẽ phải trở về đất.

MỤC LỤC

- Chương 17 -

1 Đức Chúa lấy đất mà tạo ra con người,
rồi lại đưa con người trở về đất.
2 Người đã ban cho nó một số ngày và một khoảng thời gian,
cho nó quyền thống trị vạn vật trên mặt đất.
3 Người mặc cho nó sức mạnh tương xứng với mình,
và theo hình ảnh mình mà làm ra nó.
4 Người phú bẩm cho mọi xác phàm lòng kính sợ Người,
để chúng thống trị muông chim cầm thú.
6 Người ban cho chúng trí khôn, lưỡi, mắt, tai,
và trái tim để chúng suy nghĩ.
7 Người làm cho chúng được đầy kiến thức thông minh,
tỏ cho chúng biết điều tốt điều xấu.
8 Người đặt con mắt mình vào tâm hồn chúng,
để chúng nhận ra các công trình vĩ đại của Người.
10 Danh thánh Người, chúng sẽ ca ngợi,
những công trình vĩ đại của Người, chúng sẽ kể ra.
11 Người còn ban kiến thức cho chúng,
và cho thừa hưởng luật đem lại sự sống.
12 Người đã lập với chúng một giao ước muôn đời,
và tỏ cho thấy những điều Người phán quyết.
13 Mắt chúng đã nhìn thấy vinh quang rực rỡ của Người,
tai chúng đã nghe tiếng uy hùng Người phán.
14 Người phán bảo: "Các ngươi hãy tránh xa mọi điều bất chính."
Bổn phận đối với tha nhân,
Người truyền cho ai nấy phải thi hành.

MỤC LỤC

Thiên Chúa là thẩm phán
15 Đường lối của chúng luôn luôn ở trước mặt Người,
và không bao giờ giấu mắt Người được.
17 Người đặt cho mỗi dân một thủ lãnh,
còn phần riêng của Đức Chúa là Ít-ra-en.
19 Trước mặt Người, mọi công việc của chúng đều rõ như ban ngày,
và mọi nẻo đường của chúng,
mắt Người chăm chú dõi theo.
20 Những điều bất chính chúng làm không giấu Người được,
mọi tội lỗi chúng phạm đều lộ ra trước mặt Đức Chúa.
22 Việc từ thiện ai làm thì tựa như dấu ấn đối với Người,
ân đức của người ta, Người giữ mãi như con ngươi trong mắt.
23 Cuối cùng, Người sẽ đứng lên và ban thưởng,
và phần thưởng ấy, Người sẽ đặt trên đầu chúng.
24 Có điều là ai sám hối thì Người ban cho ơn trở về,
và những kẻ sờn lòng nản chí, Người cũng sẽ ủi an.

Kêu gọi sám hối
25 Hãy trở về với Đức Chúa và từ bỏ tội lỗi,
hãy cầu khẩn trước nhan Người và giảm bớt dịp tội.
26 Hãy đoạn tuyệt với gian ác, trở về cùng Đấng Tối Cao,
và cực lực gớm ghét mọi điều ghê tởm.
27 Trong âm phủ, ai nào ca ngợi Đấng Tối Cao,
nếu những kẻ đang sống không dâng lời cảm tạ?
28 Người đã chết thì hết xưng tụng, vì nó không còn nữa;
chỉ người đang sống và khoẻ mạnh mới ca ngợi Đức Chúa.
29 Lòng lân tuất của Đức Chúa cao cả dường bao,

ơn tha thứ dành cho kẻ trở lại với Người lớn lao biết mấy!
30 Vì người ta không nắm được tất cả mọi sự,
và con người đâu phải là bất tử!
31 Có chi chói lọi hơn mặt trời? Thế mà nó cũng phải lặn đi.
Huống chi nòi huyết nhục chỉ nghĩ những điều xấu.
32 Chính Người mới giám sát sức mạnh trời cao thẳm,
còn nhân loại hết thảy chỉ là đất là tro.

- Chương 18 -

Thiên Chúa cao cả

1 Đấng hằng hữu muôn đời đã tạo thành vạn vật hết thảy.
2 Chỉ mình Đức Chúa được tuyên xưng là công chính.
4 Không ai được quyền loan báo các công trình của Người.
Ai sẽ khám phá những việc lớn lao Người thực hiện?
5 Ai đo lường được Người mạnh mẽ quyền năng đến đâu?
Ai dám kể ra lòng thương xót của Người?
6 Chẳng thêm chẳng bớt, cũng không khám phá nổi
những sự lạ lùng của Đức Chúa.
7 Làm xong mới chỉ là bắt đầu,
ngưng lại mà vẫn còn bỡ ngỡ.

Con người chẳng là gì

8 Con người là chi? Nó có ích lợi gì? Đâu là cái hay cái dở của nó?
9 Số ngày đời của con người nhiều lắm là một trăm năm.
10 Một giọt nước biển, một hạt cát:
đó là số năm ngắn ngủi của nó sánh với cái đời đời.
11 Bởi thế Đức Chúa kiên nhẫn với chúng,

và đổ tràn xuống trên chúng lòng thương xót của Người.
12 Người nhìn thấy và biết rằng
vận cùng của chúng thật là khốn khổ,
bởi thế Người gia tăng ơn tha thứ của Người.
13 Con người thì thương xót cận thân,
còn Đức Chúa xót thương mọi xác phàm.
Người trách cứ, sửa sai, dạy dỗ,
và dẫn đưa, như mục tử dẫn đàn chiên.
14 Người xót thương những ai đón nhận lời giáo huấn
và ân cần tìm phán quyết của Người.

Cách thức trao tặng

15 Con ơi, khi làm ơn, còn đừng trách móc;
khi tặng quà, chớ kèm theo những lời rầu rĩ.
16 Hạt sương lại không giảm bớt cái nóng sao?
Cũng vậy, lời nói còn quý hơn quà tặng.
17 Này, lời nói lại không hơn món quà quý sao?
Người giàu ân đức thì tặng cả hai.
18 Kẻ ngu đần chửi thẳng vào mặt;
quà tặng của con người tham lam làm rơi nước mắt.

Suy nghĩ và tiên liệu

19 Học trước đã rồi hãy nói sau;
để ngừa bệnh, con hãy uống thuốc.
20 Trước khi xét đoán, hãy tự kiểm điểm,
thì trong giờ Chúa đến viếng thăm, con sẽ được khoan hồng.
21 Để khỏi mang bệnh, con hãy hạ mình xuống,

trong lúc ốm đau vì tội lỗi, con hãy tỏ lòng ăn năn.
22 Hãy giữ lời khấn hứa đúng thời, đừng chậm trễ,
chớ đợi đến giờ lâm chung mới ăn ở liêm chính.
23 Trước khi khấn hứa, con hãy lo dọn mình;
đừng làm như người thử thách Đức Chúa.
24 Hãy nhớ đến cơn thịnh nộ trong những ngày cuối cùng,
đến giờ báo oán, khi Người ngoảnh mặt đi.
25 Hãy nhớ đến thời đói kém, khi con dư dật;
khi giàu có, hãy nhớ đến cơn nghèo khổ và nỗi khốn cùng.
26 Từ sáng sớm tới chiều tà, thời gian thay đổi;
trước mặt Đức Chúa, tất cả đều mau qua.
27 Người khôn ngoan thì thận trọng trong mọi sự,
và giữ mình khỏi lầm lỡ trong ngày tội lỗi hoành hành.
28 Ai thông minh thì biết khôn ngoan,
và ca tụng kẻ tìm được khôn ngoan.
29 Những người thạo ăn nói, chính họ cũng trau dồi khôn ngoan,
và nhả ngọc phun châu thành những câu ngạn ngữ tuyệt vời.

Tự chủ

30 Con đừng buông theo các tham vọng của con,
nhưng hãy kiềm chế các dục vọng.
31 Nếu con thoả mãn các tham vọng của mình,
thì con làm cho kẻ thù con thích thú.
32 Đừng tìm vui trong khoái lạc xa hoa,
đừng cấu kết với bọn nào như thế.
33 Đừng vay mượn để tiệc tùng mà hoá ra nghèo,
và không còn đồng xu dính túi.

MỤC LỤC

- Chương 19 -

[1] Một người thợ say sưa sẽ không giàu có được,
kẻ coi thường lợi nhỏ sẽ rơi vào nghèo túng.
[2] Rượu và đàn bà làm hư hỏng những kẻ thông minh;
ai mê gái điếm sẽ thành vô liêm sỉ,
[3] Con người ấy sẽ thành cơ nghiệp cho giòi bọ,
và cuối cùng, con người vô liêm sỉ sẽ bị diệt vong.

Chống thói ba hoa
[4] Kẻ dễ tin là người nhẹ dạ.
Ai phạm tội thì gây hại cho chính mình.
[5] Kẻ lấy sự dữ làm vui sẽ bị lên án.
[6] Người ghét thói ba hoa sẽ tránh được sự dữ.
[7] Quân tử thì phải nhất ngôn,
như thế, con sẽ không bị hại.
[8] Đừng nói về bạn cũng như về thù,
đừng tiết lộ gì cả, trừ phi không nói là con có lỗi;
[9] vì người nghe con nói sẽ dè chừng,
và tới lúc nào đó, sẽ ghét con.
[10] Con nghe được chuyện gì ư? Hãy chôn nó trong lòng.
Can đảm lên! Điều đó sẽ không làm con nổ tung đâu.
[11] Vừa nghe một lời là kẻ ngu đần quằn quại,
như người phụ nữ lúc lâm bồn.
[12] Như mũi tên cắm vào đùi người ta thế nào,
thì trong bụng kẻ ngu đần, chuyện đã nghe cũng thế.

MỤC LỤC

Kiểm chứng điều nghe nói

[13] Hãy điều tra người bạn, có khi nó đã chẳng làm gì;
mà nếu có làm, thì nó sẽ không làm lại nữa.
[14] Hãy điều tra người bên cạnh, có khi nó đã không nói gì,
mà nếu có nói, thì nó sẽ không nói lại nữa.
[15] Hãy điều tra người bạn, vì thường hay có chuyện vu khống;
nhưng đừng tin mọi lời của người ta.
[16] Có kẻ ngã mà đâu cố ý,
và ai lại không lầm lỗi trong lời nói của mình?
17 Hãy điều tra người bên cạnh con trước khi hăm doạ nó,
và dành chỗ cho Luật của Đấng Tối Cao.

Khôn ngoan thật, khôn ngoan giả

[20] Khôn ngoan nào cũng là kính sợ Đức Chúa,
trong mọi khôn ngoan đều có việc thi hành Lề Luật.
[22] Nhưng biết điều dữ đâu phải khôn ngoan,
và mưu toan của quân tội lỗi đâu phải là lanh trí.
[23] Có cái khôn khéo đáng ghê tởm,
người thiếu khôn ngoan là kẻ ngu đần.
[24] Thà trí hiểu kém mà biết kính sợ,
còn hơn khôn khéo mà vi phạm Lề Luật.
[25] Có cái khôn khéo tinh vi mà lại bất công,
có kẻ tráo trở nhân nghĩa để đem lẽ phải về mình.
[26] Có kẻ xấu, (bên ngoài) thì lom khom, rầu rĩ,
mà (trong) lòng lại đầy xảo trá mưu mô.
[27] Nó giấu mặt và giả điếc,
khi không bị nhận diện thì nó lấn át con.

28 Nếu vì yếu sức mà không phạm tội được,
thì khi gặp dịp, nó sẽ làm điều xấu.
29 Xem mặt, bắt hình dong,
giáp mặt, mới nhận ra ai là người có suy nghĩ.
30 Áo của một người, nụ cười nhe răng,
và dáng đi bộc lộ con người ấy.

- Chương 20 -

Nên nói hay làm thinh

1 Có lời trách mắng không đúng lúc,
có kẻ thinh lặng mà lại biết điều.
2 Thà trách mắng còn hơn giận dữ.
3 Người thú tội thì tránh được bao hệ luy.
4 Kẻ dùng bạo lực mà thi hành lẽ phải,
chẳng khác nào hoạn quan muốn hại đời con gái.
5 Có kẻ thinh lặng mà được kể là khôn ngoan,
còn kẻ ba hoa thì đáng ghét.
6 Có kẻ thinh lặng vì chẳng biết nói chi,
có kẻ thinh lặng để chờ thời.
7 Người khôn ngoan biết thinh lặng chờ dịp tốt,
còn kẻ bép xép, dại khờ lại bỏ lỡ cơ may.
8 Kẻ nhiều lời sẽ bị chán ghét,
người hiếu thắng thì bị khinh chê.

Những điều nghịch lý

9 Có khi lâm nạn lại thành công,
gặp may mà hoá thiệt thòi.

MỤC LỤC

[10] Có lúc cho đi mà con không được lợi,
có lúc cho đi lại được trả gấp đôi.
[11] Đôi khi vinh quang đem lại nhục nhã,
kẻ thấp hèn lại được ngẩng đầu hiên ngang.
[12] Có kẻ sắm nhiều mà tốn ít,
nhưng thực ra phải trả gấp bảy lần.
[13] Người khôn ngoan nói ít cũng
gây được thiện cảm,
lời hoa mỹ của kẻ ngu đần chỉ là thứ đổ đi.
[14] Ích gì cho con quà biếu của đứa khờ dại:
nó biếu một mà trông được mười.
[15] Nó cho thì ít, trách mắng thì nhiều,
miệng oang oang như thằng mõ,
hôm nay cho mượn, ngày mai đã đòi.
Người như vậy thật đáng ghét.
[16] Kẻ ngu đần nói: "Chẳng có ai thân thiết với tôi,
việc nghĩa tôi làm, chẳng ai biết đến! "
[17] Chịu ơn nó toàn những quân mạt hạng,
biết bao lần chúng cười nhạo nó!

Tránh ăn nói vụng về

[18] Sẩy chân còn hơn lỡ miệng,
những kẻ gian ác cũng sụp đổ nhanh như thế.
[19] Người thô lỗ thì giống như câu chuyện không hợp thời,
kẻ dốt nát cứ kể đi kể lại.
[20] Kẻ ngu đần không nói được dụ ngôn,
vì lúc phải nói, nó lại chẳng nói.

MỤC LỤC

21 Do túng thiếu, có kẻ tránh được tội,
và không bị ray rứt lúc nghỉ ngơi.
22 Có người tiêu vong vì xấu hổ,
nó tiêu vong vì nể mặt đứa khờ.
23 Có kẻ vì xấu hổ mà hứa hẹn với bạn hữu,
bỗng dưng biến người ấy thành kẻ thù.

Gian dối

24 Nơi con người, nói dối là điều đê tiện xấu xa,
kẻ dốt nát cứ luôn mồm nói dối.
25 Trộm cắp còn đỡ hơn nói dối,
nhưng cả hai đều chuốc lấy hư vong.
26 Kẻ quen nói dối là kẻ vô liêm sỉ,
nỗi nhục không bao giờ rời xa nó.

Về sự khôn ngoan

27 Kẻ ăn nói khôn ngoan được người khác kính nể,
người cư xử chín chắn được bậc quyền cao trọng dụng.
28 Người làm ruộng thu lúa đầy bồ,
kẻ đẹp lòng các bậc quyền cao, dù có lỗi lầm, cũng được tha thứ.
29 Bổng lộc và quà cáp làm mờ mắt bậc khôn ngoan,
khiến miệng họ mắc quai, không còn dám khiển trách.
30 Khôn ngoan bị che giấu, kho tàng bị chôn vùi:
cả hai nào có ích chi?
31 Người che giấu sự đần độn
vẫn hơn kẻ che giấu sự khôn ngoan.

MỤC LỤC

- Chương 21 -

Các thứ tội

1 Con ơi, đã trót phạm tội thì đừng phạm nữa!
Hãy xin ơn tha thứ những tội con đã phạm.
2 Con hãy tránh tội như tránh rắn,vì nếu con tới gần, nó sẽ cắn con.
Răng nó khác nào răng sư tử
cướp mạng sống con người.
3 Vi phạm Lề Luật bao giờ cũng là gươm hai lưỡi,
gây ra vết thương không tài nào chữa trị.
4 Kinh hoàng và bạo lực làm tài sản tiêu tan,
nhà cửa đứa kiêu căng cũng bị tiêu tan như thế.
5 Kẻ nghèo vừa mở miệng cầu khẩn là Chúa lắng tai nghe:
Người xét xử ngay, không trì hoãn.
6 Ai ghét bỏ lời khiển trách là bước theo đường quân tội lỗi,
ai kính sợ Đức Chúa thì thật lòng trở lại.
7 Người khéo ăn khéo nói thì nổi tiếng khắp nơi,
nhưng ai tinh ý sẽ biết ngay hắn sơ hở chỗ nào.
8 Kẻ lấy tiền người khác xây nhà mình ở,
cũng giống như người chất đá làm mộ chôn mình.
9 Đám hội lũ phi pháp tựa như đống sợi vụn,
rốt cuộc chỉ làm mồi cho lửa mà thôi.
10 Đường nẻo quân tội lỗi thì phẳng phiu, không sỏi đá,
nhưng cuối đường là hố sâu âm phủ.

Người khôn kẻ dại

11 Ai tuân giữ Lề Luật sẽ điều khiển được tâm tư,

khôn ngoan là hết lòng kính sợ Đức Chúa.

12 Người không lanh lợi chẳng học hành gì được,

nhưng có thứ lanh lợi gây nhiều đắng cay.

13 Kiến thức của bậc khôn ngoan tràn trề như nước lũ

và lời khuyên của họ như nguồn suối tuôn trào.

14 Lòng dạ kẻ ngu đần như chiếc bình rạn nứt

chẳng giữ được một kiến thức nào.

15 Nghe một lời lẽ khôn ngoan,

người am hiểu tán thưởng và góp thêm ý kiến,

còn kẻ sa đoạ thì bực mình và bỏ lại sau lưng.

16 Lời lẽ kẻ ngu tựa hành lý nặng nề, còn miệng người thông minh nói ra lời duyên dáng.

17 Trong đại hội, người sáng suốt được yêu cầu phát biểu,

lời họ nói được người ta để tâm suy nghĩ.

18 Khôn ngoan đối với đứa ngu tựa ngôi nhà đổ nát,

kiến thức của kẻ dốt là một mớ ý tưởng lộn xộn.

19 Với người ngốc, giáo dục ví như xiềng cùm chân,

như còng khoá tay phải.

20 Người ngu cười hô hố,

còn người sáng trí hoạ mới mỉm cười.

21 Với người khôn, giáo dục ví như vàng trang sức,

như xuyến trên tay phải.

22 Tới nhà ai, kẻ ngu xồng xộc bước vào,

còn người từng trải thì ngập ngừng e ngại.

23 Kẻ khờ đứng nhìn qua cửa,

còn người có giáo dục đứng lại bên ngoài.

24 Đứng nghe ngoài cửa là kẻ thiếu giáo dục,

còn người khôn coi đó là điều nhục nhã ê chề.

25 Đứa bẻm mép nói năng bừa bãi,
còn người khôn ăn nói chừng mực.
26 Kẻ ngu đần nói trước nghĩ sau,
người khôn ngoan nghĩ rồi mới nói.
27 Kẻ vô đạo nguyền rủa Xa-tan,
thực ra là nguyền rủa chính mình.
28 Đứa hay mách lẻo bôi nhọ chính bản thân,
và bị hàng xóm láng giềng ghét bỏ.

- Chương 22 -

Kẻ lười biếng

1 Kẻ lười biếng giống như hòn đá dính phân,
ai ai cũng chê cười khinh bỉ.
2 Kẻ lười biếng ví tựa đống phân,
ai đụng vào là phủi tay lập tức.

Những đứa con hư

3 Nhục nhã thay người cha sinh phải đứa con trai mất dạy,
nhưng quả là thiệt thòi nếu sinh ra con gái.
4 Gái khôn sẽ được chồng làm gia nghiệp,
gái trơ trẽn là nỗi buồn cho người sinh ra nó.
5 Gái táo tợn làm xấu hổ cả cha lẫn chồng,
nó sẽ bị cả hai khinh miệt.
6 Bảo ban không đúng lúc tựa như hoà nhạc giữa đám tang,
nhưng roi vọt và lời răn đe là khôn ngoan mọi lúc.

Khôn ngoan và ngu dại

MỤC LỤC

9 Dạy đứa ngu ví như gắn lại những mảnh sành,
như đánh thức kẻ đang ngủ mê mệt.
10 Nói chuyện với đứa ngu ví như nói chuyện với đứa đang ngủ gật,
mình vừa nói xong, nó đã hỏi: "Cái gì thế?"
11 Hãy khóc thương kẻ ly trần, vì nó đã mất ánh sáng;
hãy khóc thương đứa ngu đần, vì nó đã mất trí khôn.
Khóc người chết thì khóc ít thôi, vì nó đã được yên nghỉ;
còn đứa ngu đần, tuy sống mà tệ hơn là chết.
12 Khóc than người chết chỉ có bảy ngày,
còn đứa ngu đần và đứa vô đạo,
thì phải khóc than chúng bao lâu chúng còn sống.
13 Đừng nói nhiều với người khờ dại,
chớ đồng hành với đứa ngu si.
Hãy đề phòng nó để con khỏi buồn phiền,
và khỏi ra ô uế vì đụng chạm đến nó.
Hãy tránh xa nó, con sẽ được yên ổn,
và khỏi chán nản vì sự ngu đần của nó.
14 Có chi mà nặng hơn chì, tên nó là gì nếu chẳng là "ngu"?
15 Vác cát, muối hay khối sắt, còn dễ hơn chịu đựng một đứa ngu.
16 Như cột kèo chắc chắn trong toà nhà,
dù động đất cũng chẳng lung lay;
một tâm hồn cương quyết theo kế hoạch đã định,
gặp thời vận hạn cũng không nao núng.
17 Một tâm hồn xác tín vào những suy nghĩ khôn ngoan
khác nào bức tranh khảm trên tường bóng.
18 Như những viên đá nhỏ trên bờ tường,
khi gió thổi đến, không thể nằm yên,

một tâm hồn hèn nhát chiều theo những suy nghĩ dại dột,
gặp nỗi lo sợ nào cũng không đứng vững.

Tình bạn

19 Chạm vào mắt làm tuôn rơi nước mắt,
chạm vào lòng khiến lộ ra nỗi lòng.
20 Liệng đá vào bầy chim làm chim bay tán loạn,
mắng nhiếc bạn bè khiến tình bạn tiêu tan.
21 Nếu con lỡ rút gươm đe bạn,
đừng thất vọng: vẫn có
thể hàn gắn.
22 Nếu con lỡ nặng lời với bạn, đừng lo sợ: con có thể giải hoà.
Nhưng lăng nhục, kiêu căng, tiết lộ bí mật và trò bội phản
làm bạn hữu nào cũng phải trốn xa.
23 Hãy giữ chữ tín với người bạn lâm cảnh cơ hàn,
để khi nó thịnh vượng, con cũng được no thoả.
Hãy ở lại với nó trong cơn quẫn bách,
để khi nó hưởng gia tài, con cũng được hưởng chung.
24 Khói và hơi nóng cho biết có lửa trong lò,
lời lăng nhục mở đường cho máu đổ.
25 Che chở một người bạn, tôi không chút hổ ngươi,
chẳng việc gì mà phải lánh mặt.
26 Và nếu hắn có gây hoạ cho tôi,
thì ai biết chuyện cũng đều coi chừng hắn.

Cảnh giác

27 Miệng tôi, ai sẽ đặt người canh giữ,

và môi tôi, ai sẽ lấy thận trọng mà niêm phong,
để nhờ đó tôi không vấp ngã
và lưỡi tôi không làm tôi vong mạng?

- Chương 23 -

1 Lạy Đức Chúa là Cha và là Chúa Tể đời con,
xin đừng để mặc con chiều theo sở thích của môi miệng,
đừng để nó làm con vấp ngã.
2 Tư tưởng con, ai sẽ lấy roi sửa trị,
tâm can con, ai sẽ dùng khôn ngoan dạy dỗ,
để đừng dung thứ những lầm lỗi của con,
cũng đừng làm ngơ trước tội con đã phạm?
3 Bằng không, lỗi lầm của con cứ gia tăng mãi,
tội lỗi của con chồng chất thêm nhiều,
con sẽ quỵ ngã trước mặt đối phương
và kẻ thù con đắc chí nhạo cười.
4 Lạy Đức Chúa là Cha và là Thiên Chúa của đời con,
xin đừng để mắt con trâng tráo,
5 xin đẩy dục vọng xa khỏi con,
6 xin chớ để thói ăn chơi truỵ lạc thống trị con,
đừng để con đắm chìm trong những dục vọng trơ trẽn.

Thề thốt

7 Hỡi các con, hãy nghe dạy bảo về lời ăn tiếng nói,
vì ai tuân giữ, không bị bắt lỗi bao giờ.
8 Chính do môi miệng mà tội nhân bị bắt bẻ,
cũng do đó, đứa lăng mạ và kẻ tự cao phải vấp phạm.

MỤC LỤC

9 Đừng để mình quen miệng thề bồi,
cũng đừng quen thói kêu tên Đấng Thánh.
10 Như một gia nhân luôn bị theo dõi,
hẳn trên mình luôn có vết đòn,
người quen thề bồi và lúc nào cũng kêu Danh Thánh,
hẳn sẽ không tránh được tội đâu!
11 Ai thề thốt lắm thì gian ác nhiều
và tai ương sẽ không xa nhà nó ở.
Nếu nó phạm vì sơ suất, nó vẫn mắc tội,
nếu vì khinh thường, nó mắc tội gấp đôi,
nếu thề vô cớ, nó hết đường chạy tội,
nhà nó ở sẽ đầy tai ương.

Những lời nói khiếm nhã

12 Có một kiểu nói ví được như tử thần,
chớ gì không ai nghe thấy trong sản nghiệp Gia-cóp!
Kiểu ăn nói đó, người đạo đức phải tránh cho xa
để khỏi ngụp lặn trong tội lỗi.
13 Con chớ quen miệng nói những lời thô lỗ tục tằn,
vì như thế là có tội.
14 Hãy nhớ đến cha mẹ con
khi con ngồi giữa bậc quyền cao chức trọng,
kẻo con quên mình đang ở trước mặt các vị ấy
mà cư xử như một kẻ ngu đần;
rồi con lại mơ ước phải chi mình đừng sinh ra
và nguyền rủa ngày con chào đời.
15 Người đã quen nói những lời nhục mạ

thì suốt đời không ai sửa dạy nổi.
16 Có hai loại người làm gia tăng tội lỗi
và loại thứ ba kéo xuống cơn thịnh nộ.
17 Đam mê bốc cháy tựa như lửa bừng bừng,
sẽ chẳng tắt cho đến khi được thoả mãn.
Người mê đắm xác thịt
sẽ chẳng ngưng cho đến khi bị lửa thiêu huỷ.
Đối với kẻ mê đắm, bánh nào cũng ngon,
nó sẽ chẳng yên cho đến khi lìa đời.
18 Người không chung thủy với vợ tự nhủ rằng: "Nào ai thấy nổi?
Bóng tối bao quanh ta, tường nhà che khuất ta!
Chẳng ai nhìn thấy, việc gì ta phải sợ?
Đấng Tối Cao chẳng chấp tội ta đâu!"
19 Ấy mắt người đời thì nó sợ,
mà nào biết rằng mắt của Đức Chúa
sáng hơn mặt trời gấp vạn lần.
Người thấy rõ mọi đường nẻo phàm nhân
và thấu suốt cả những nơi kín ẩn.
20 Trước khi vạn vật được tạo thành, Người đã biết tất cả.
Sau khi chúng được hoàn thành, Người cũng biết.
21 Con người như thế sẽ bị trừng phạt giữa phố phường,
vào chính lúc không ngờ, nó bị bắt.

Người đàn bà ngoại tình

22 Người đàn bà bỏ chồng cũng thế:
thị sinh ra đứa con thừa tự bởi người khác.
23 Trước hết, thị không tuân giữ luật của Đấng Tối Cao,

tiếp đến, thị mắc lỗi với chồng;
sau nữa, thị ngoại tình vì thói dâm đãng
và sinh ra những đứa con bởi người đàn ông khác.
24 Thị sẽ bị đưa ra trước cộng đoàn,
con cái thị cũng bị trừng phạt.
25 Chúng sẽ như cây không đâm rễ,
như cành không sinh hoa kết trái,
26 nhớ đến thị là người ta nguyền rủa,
nỗi nhục của thị không thể xoá nhoà.
27 Người đời sau sẽ biết rằng:
Không gì cao quý bằng kính sợ Đức Chúa
và chẳng có chi ngọt ngào bằng
tuân giữ những lệnh Đức Chúa truyền.

- Chương 24 -

Diễn từ của Đức Khôn Ngoan

1 Đức Khôn Ngoan tự biểu dương
và hãnh diện ở giữa dân mình.
2 Khôn ngoan lên tiếng trong đại hội của Đấng Tối Cao
và hãnh diện trước quyền uy của Người.
3 "Ta phát xuất từ miệng Đấng Tối Cao
và như mây mù, Ta bao phủ cõi đất.
4 Ta cắm lều trên nơi cao thẳm
và đặt ngai Ta trên cột mây.
5 Duy có mình Ta đi vòng cả bầu trời
và rảo bước khắp vực sâu thăm thẳm.
6 Trên sóng biển, trên toàn cõi đất,

MỤC LỤC

trên mọi nước mọi dân, Ta nắm trọn chủ quyền.
7 Giữa chúng hết thảy, Ta tìm chốn nghỉ ngơi,
xem có gia nghiệp của ai để Ta cư ngụ.
8 Bấy giờ, Đấng tác thành vạn vật truyền lệnh cho Ta,
Đấng tạo thành Ta dựng lều cho Ta ở.
Người phán: "Hãy cắm lều ở Gia-cóp,
hãy hưởng phần sản nghiệp ở Ít-ra-en."
9 Người đã dựng nên Ta trước muôn đời, từ khởi thuỷ,
và Ta sẽ tồn tại mãi đến muôn đời.
10 Trong lều thánh, trước nhan Người, Ta thi hành thánh vụ
và như thế, Ta định cư tại Xi-on.
11 Ta cũng nghỉ ngơi trong thành đô yêu dấu,
tại Giê-ru-sa-lem, Ta nắm chủ quyền.
12 Ta đâm rễ sâu giữa một dân hiển hách,
trong phần riêng của Đức Chúa, cũng là sản nghiệp của Người.
13 Ta đã vươn lên tựa cây bá hương vùng Li-băng,
tựa cây trắc bá núi Khéc-môn.
14 Ta đã vươn lên như cây chà là ở Ên Ghe-đi,
như những khóm hồng ở Giê-ri-khô,
như cây ô-liu xanh tốt giữa cánh đồng.
Như cây tiêu huyền, Ta đã vươn lên.
15 Như cây quế, như tước sàng, Ta nức hương ngào ngạt,
Ta toả hương thơm ngát như mộc dược quý,
như phong tử hương, mã não, an tức hương,
như khói hương nghi ngút trong lều,
16 Ta vươn nhánh ra như cây nhựa điều,
nhánh của Ta là nhánh vinh quang tươi đẹp.

[MỤC LỤC](#)

17 Tựa cây nho, Ta nẩy mầm xinh tốt,
hoa của Ta sẽ kết trái phú túc vinh quang.
18 Ta là mẹ sinh ra yêu mến tốt đẹp,
sự kính sợ, sự hiểu biết, sự trông cậy lành thánh.
Hằng có, Ta ban mình Ta cho mọi con cái Ta,
cho mọi kẻ được Người nêu danh.
19 Hỡi những kẻ khao khát Ta, nào hãy đến,
hãy ăn cho no thoả hoa trái của Ta.
20 Vì nhớ đến Ta thì ngọt ngào hơn mật
và được Ta làm gia sản thì ngọt hơn tảng mật ong.
21 Ai ăn Ta sẽ còn đói, ai uống Ta sẽ còn khát.
22 Ai nghe lời Ta sẽ không phải thẹn thùng,
ai hoạt động trong Ta sẽ không hề phạm tội.

Đức Khôn Ngoan và Lề Luật

23 Tất cả những điều ấy
đều có trong sách Giao ước của Thiên Chúa Tối Cao,
trong Lề Luật ông Mô-sê đã truyền,
để các cộng đồng Gia-cóp nhận làm gia nghiệp.
25 Lề Luật làm cho khôn ngoan dâng trào như sông Pi-sôn,
như sông Tích-ra vào mùa hái quả,
26 cho hiểu biết đầy tràn như sông Êu-phơ-rát,
như sông Gio-đan vào mùa gặt;
27 cho lời dạy bảo chan hoà như sông Nin,
như suối Ghê-khôn vào mùa nho chín.
28 Người đầu tiên chẳng biết hết khôn ngoan,
kẻ cuối cùng cũng không hiểu thấu được.

29 Vì tư tưởng của khôn ngoan rộng hơn đại dương,
ý định của khôn ngoan sâu hơn vực thẳm.
30 Phần tôi, tôi như kênh đào chảy từ sông lớn,
như con lạch dẫn nước tới địa đàng.
31 Tôi tự nhủ: "Tôi sẽ tưới mảnh vườn của tôi",
cho luống hoa đẫm nước.
Và này, kênh đào của tôi đã biến thành sông cả,
và sông cả biến thành đại dương.
32 Tôi sẽ làm cho lời dạy bảo rực sáng tựa bình minh,
cho nó chiếu toả mãi tận chốn xa vời.
33 Tôi sẽ tung gieo giáo huấn như lời của ngôn sứ,
sẽ lưu truyền cho các thế hệ mai sau.
34 Hãy xem: tôi vất vả đâu phải cho riêng mình,
nhưng còn vì mọi người muốn tìm kiếm khôn ngoan.

- Chương 25 -

Châm ngôn

1 Có ba điều tôi hết lòng ao ước,
cả ba đều đẹp lòng Đức Chúa và người ta:
anh em hoà thuận, láng giềng thân thiết,
vợ chồng ý hợp tâm đầu.
2 Nhưng cũng có ba hạng người tôi gớm ghét,
và không chịu nổi lối sống của họ:
nghèo mà kiêu, giàu mà gian trá,
già đầu mà ngu, còn đi ngoại tình.

Người già

MỤC LỤC

[3] Còn trẻ con không lo dành dụm,
về già lấy đâu ra mà có?
[4] Người cao niên phán đoán, bậc lão thành chỉ bảo,
thật đẹp đẽ biết bao!
[5] Sự khôn ngoan của các vị bô lão,
tư tưởng và ý kiến của các bậc danh nhân
thật đẹp đẽ chừng nào!
[6] Giàu kinh nghiệm là triều thiên cho hàng bô lão,
lòng kính sợ Đức Chúa là niềm hãnh diện của các ngài.

Những điều hạnh phúc

[7] Trong trí tôi nảy ra chín điều, mà lòng tôi cho là hạnh phúc.
Và điều thứ mười, tôi cũng sẽ nói ra:
Đó là người tìm được niềm vui nơi con cái,
người ngay khi còn sống đã nhìn thấy kẻ thù ngã quỵ.
[8] Phúc thay kẻ được chung sống với người vợ thông minh,
kẻ không lỗi lầm trong lời ăn tiếng nói
và kẻ không phải làm tôi người chẳng xứng với mình.
[9] Phúc thay kẻ biết xử sự khôn khéo,
kẻ nói mà người ta lắng tai nghe.
[10] Người tìm được khôn ngoan cao cả biết chừng nào
nhưng vẫn chưa bằng người kính sợ Đức Chúa.
[11] Lòng kính sợ Đức Chúa thì vượt trên tất cả,
ai sánh được với kẻ biết kính sợ Người?
[12] Lòng kính sự Đức Chúa, đầu mối của lòng mến Người,
nhưng chính bởi tin mà bắt đầu kết hợp với Người.

MỤC LỤC

Đàn bà

13 Không vết thương nào sánh nổi vết thương lòng,
(không sự dữ nào bằng sự dữ do đàn bà gây nên)
không độc ác nào bằng độc ác của người phụ nữ.
14 Không cái khổ nào bằng cái khổ do kẻ ghét ta gây nên.
Không sự báo thù nào như sự báo thù của kẻ địch.
15 Không nọc độc nào như nọc độc của loài rắn.
Không cơn giận nào bằng cơn giận của kẻ thù.
16 Tôi thà ở chung với sư tử hay rắn rết
còn hơn chung sống với người đàn bà xấu xa.
17 Lòng độc ác biến đổi nét mặt người đàn bà:
mặt y thị tối sầm như mặt gấu.
18 Chồng thị ngồi ăn với hàng xóm láng giềng
cứ buộc lòng phải thở than cay đắng.
19 Mọi gian ác đều chẳng thấm vào đâu
so với gian ác của người đàn bà;
thị sẽ phải chịu số phận của phường tội lỗi.
20 Đàn ông trầm lặng sống với đàn bà lắm điều
chẳng khác chi đôi chân cụ già phải leo lên đồi cát.
21 Đừng để nhan sắc người đàn bà lôi cuốn con,
và cũng đừng ham muốn phụ nữ.
22 Vợ mà phải nuôi chồng
ắt sẽ nổi xung, hỗn láo và làm cho chồng mất mặt.
23 Con tim suy nhược, nét mặt buồn rầu,
tâm hồn tan nát: tất cả đều do người đàn bà độc dữ.
Tay chân rã rời, đầu gối bủn rủn:
cũng tại người vợ không biết tạo hạnh phúc cho chồng.

MỤC LỤC

24 Tội bắt đầu có là do đàn bà,
và cũng tại đàn bà mà tất cả chúng ta phải chết.
25 Đừng khai mương cho nước chảy,
cũng đừng để cho đàn bà độc dữ tự do ăn nói.
26 Nếu con đưa tay làm hiệu mà nó chẳng theo
thì con hãy đoạn tuyệt với nó.

- Chương 26 -

1 Phúc thay ai cưới được vợ hiền,
tuổi thọ sẽ tăng lên gấp đôi.
2 Vợ đảm đang khiến chồng được sung sướng,
được an vui suốt cả cuộc đời.
3 Vợ hiền là số tốt phận may
dành cho những người kính sợ Đức Chúa:
4 Giàu hay nghèo, lòng vẫn cứ an vui,
lúc nào nét mặt cũng tươi cười.
5 Có ba điều làm tôi sợ hãi,
và điều thứ bốn làm tôi phải kinh hồn:
dân thành chia rẽ, quần chúng tụ tập,
người ta cáo gian nhau: tất cả đều đáng sợ hơn cái chết.
6 Nhưng khi bà này nổi ghen với bà kia
thì thật mới nát gan nát ruột,
và trong mọi chuyện đó, chính cái lưỡi đã gieo tai rắc hoạ.
7 Người đàn bà xấu thì như cái ách lỏng lẻo,
chế ngự được thứ đó như nắm được bọ cạp.
8 Đàn bà say sưa khiến người ta nổi giận,
cái nhục của thị, thị cũng không che.

MỤC LỤC

9 Mắt lẳng lơ của người đàn bà để lộ thói dâm đãng:
cách liếc mắt đưa tình khiến ai cũng nhận ra.
10 Trước một đứa con gái trơ trẽn,con hãy giữ mình cho cẩn tắc:
thấy con sơ hở là nó lợi dụng ngay.
11 Trước cái nhìn táo bạo của nó,
con hãy giữ gìn cho cẩn thận,
và đừng bỡ ngỡ nếu nó không để ý đến con.
12 Như người lữ khách khát nước há miệng ra, gặp đâu uống đó,
cô ả cũng ngồi lê khắp đầu đường xó chợ, khách nào cũng đi.
13 Vợ có duyên thì chồng hạnh phúc,
vợ khôn khéo thì chồng được nở mặt nở mày.
14 Phụ nữ ít nói là quà Đức Chúa ban,
không chi sánh bằng người có giáo dục.
15 Phụ nữ nết na là ân phúc tuyệt vời;
không chi quý giá bằng người tiết hạnh.
16 Người vợ hiền trong cửa nhà ngăn nắp
đẹp như vầng hồng trên chốn cao xanh của Đức Chúa.
17 Khuôn mặt diễm kiều với thân hình cân đối
ví như ngọn đèn toả sáng trên giá đền thờ.
18 Đôi chân thon thả với gót chân vững chắc
khác chi trụ vàng trên đế bạc.

Những chuyện đáng buồn

28 Có hai chuyện khiến tôi buồn lòng
và chuyện thứ ba làm tôi nổi giận:
chiến sĩ sa cơ vì nghèo túng, trí thức bị coi như rác rưởi,
chính nhân lại đeo đuổi việc gian tà:

MỤC LỤC

Đức Chúa sẽ để cho nó chết vì gươm.

Việc buôn bán

29 Làm thương mại khó tránh khỏi tham lam,
đi buôn bán không thoát được tội lỗi.

- Chương 27 -

1 Vì ham lợi mà nhiều người mắc lỗi,
mải làm giàu, người ta cứ ngoảnh mặt làm ngơ.
2 Chiếc cọc cắm sâu vào kẽ đá,
tội lỗi cũng ăn sâu vào việc mua đi bán lại.
3 Ai không bền lòng kính sợ Đức Chúa,
cửa nhà người đó sẽ sớm bị sụp đổ.

Lời nói

4 Sàng rồi, trấu ở lại sàng,
nói ra, cái dở rõ ràng thấy ngay.
5 Có thử lửa mới biết bình thợ gốm,
nghe chuyện trò, biết ai rởm ai hay.
6 Xem quả thì biết vườn cây,
nghe lời miệng nói biết ngay lòng người.
7 Chớ vội khen, khi người chưa lên tiếng:
muốn biết người, phải nghe miệng nói năng.

Sự công chính

8 Theo đuổi sự công chính, rồi ra con sẽ đạt,
con sẽ mặc lấy nó như tấm áo huy hoàng.

MỤC LỤC

9 Chim cùng loại tìm đậu chung một chỗ,
sự thật tìm về với những kẻ chân thật.
10 Sư tử rình mồi,
tội lỗi cũng rình rập những kẻ làm điều bất chính.
11 Người đạo hạnh luôn ăn nói khôn ngoan,
kẻ dại khờ thì như mặt trăng hay thay đổi.
12 Với kẻ ngu si, con đừng mất thì giờ,
với người hiểu biết, con hãy rán ngồi lại.
13 Bọn đần độn nói ra là gây bực tức,
chúng phá lên cười giữa thú vui tội lỗi.
14 Kẻ hay thề mở miệng là người ta dựng tóc gáy,
nghe chúng cãi cọ là phải bịt tai.
15 Bọn kiêu ngạo cãi nhau là đổ máu,
chẳng ai nghe nổi lời chúng nhục mạ nhau.

Những điều bí mật

16 Tiết lộ bí mật thì chẳng còn ai tin,
và không kiếm được bạn tâm tình nữa.
17 Hãy tha thiết với bạn bè và hết lòng trung tín,
nhưng nếu đã tiết lộ bí mật của ai,
thì đừng chạy theo họ nữa.
18 Vì, như ai đó mất đi kẻ mình để cho chết,
con cũng đánh mất tình bạn của người thân.
19 Chim trong tay, con để bay vụt mất,
để mất người thân, con chẳng gặp lại đâu.
20 Đừng chạy theo họ: họ xa quá rồi,
họ thoát được con như sơn dương thoát bẫy.

MỤC LỤC

21 Vết thương có thể băng bó, lăng nhục có thể bỏ qua,
chứ tiết lộ bí mật rồi thì chẳng còn chi hy vọng.

Giả hình

22 Kẻ nháy mắt thì mưu đồ điều xấu xa,
và không ai làm cho nó bỏ được.
23 Trước mắt con, nó nói năng ngọt xớt,
sững sờ kinh ngạc trước từng lời của con,
nhưng sau lưng, nó đổi cung đổi giọng,
biến lời con thành những điều gai chướng.
24 Tôi vốn ghét nhiều điều,
nhưng chẳng ghét chi bằng hạng người đó
và Đức Chúa cũng sẽ ghét nữa.
25 Tung đá lên cao, đá sẽ rớt xuống đầu mình.
Đánh lén người, sẽ bị người đánh lại đau hơn.
26 Ai đào hố sẽ sa xuống hố,
kẻ gài bẫy sẽ mắc vào bẫy.
27 Ai làm điều xấu sẽ bị cái xấu đè bẹp
mà chẳng biết cái xấu đến từ đâu.
28 Kẻ kiêu căng chuyên nhục mạ, châm biếm,
nhưng luôn có nguy cơ bị báo thù
như con mồi luôn bị sư tử rình rập.
29 Ai thấy kẻ lành vấp ngã mà vui mừng,
người đó sẽ sa bẫy,
sẽ bị đau khổ dày vò ngay khi còn sống.

Thù hận

30 Oán hờn và giận dữ là những điều ghê tởm,
về chuyện đó kẻ tội lỗi có biệt tài.

- Chương 28 -

1 Kẻ báo thù sẽ chuốc lấy báo thù của Đức Chúa,
tội lỗi nó, Người xem xét từng ly.
2 Hãy bỏ qua điều sai trái cho kẻ khác,
thì khi bạn cầu khẩn, tội lỗi bạn sẽ được tha.
3 Người với người cứ nuôi lòng hờn giận,
thế mà lại xin Đức Chúa chữa lành!
4 Nó chẳng biết thương người đồng loại,
mà lại dám xin tha tội cho mình!
5 Nó chỉ là người phàm mà để tâm thù hận,
thì ai sẽ xin tha tội cho nó?
6 Hãy nhớ đến ngày tận số
mà chấm dứt hận thù,
nhớ mình sẽ phải hao mòn và phải chết
mà trung thành giữ các điều răn.
7 Hãy nhớ đến các điều răn
mà đừng oán hờn kẻ khác,
nhớ đến giao ước của Đấng Tối Cao
mà không chấp nhất điều lầm lỗi.

Cãi cọ

8 Tránh đôi co, con sẽ bớt phạm tội,
vì người hung hăng thì hay gây gổ.
9 Người tội lỗi làm cho bè bạn nên bất hoà,

gây chia rẽ giữa những người hoà thuận.
10 Củi khô thì lửa bốc, càng nóng càng cãi hăng,
càng khoẻ càng nóng tính, càng giàu càng dễ giận.
11 Tự nhiên gây gổ là châm mồi cho lửa,
khi không giành giật là gây chuyện đổ máu.
12 Thổi vào tàn lửa, lửa sẽ bùng lên,
nhổ lên nó, nó sẽ tắt ngúm.
Tất cả đều do miệng của con.

Cái lưỡi
13 Đáng nguyền rủa thay kẻ nói xấu, nói hành, kẻ nói lời hai ý,
gây chia rẽ giữa bao người đang hoà thuận.
14 Còn có kẻ nói một lời ba bốn ý:
chính vì nó mà bao nhiêu người phải chao đảo,
lưu lạc từ nước nọ tới nước kia.
Cũng vì nó mà các thành trì kiên cố phải sụp đổ,
nhà cửa những người quyền quý phải tan hoang.
15 Kẻ nói một lời ba bốn ý
còn làm bao nhiêu người vợ đảm đang bị chồng bỏ,
không được hưởng công lao khó nhọc của mình.
16 Ai nghe theo nó sẽ không được nghỉ ngơi,
không được sống yên hàn.
17 Đòn vọt làm thân thể bầm tím,
nhưng cái lưỡi làm dập gẫy cả xương.
18 Có nhiều kẻ gục ngã vì lưỡi kiếm,
nhưng làm sao sánh được
với những kẻ gục ngã vì lưỡi người?

MỤC LỤC

19 Phúc thay ai ẩn mình xa cái lưỡi,
không gặp phải lúc nó nổi lôi đình,
không phải kéo lê cái ách của nó,
không bị nó trói buộc bằng xiềng xích gông cùm.
20 Vì ách của cái lưỡi là ách sắt,
và xiềng của nó là xiềng đồng.
21 Thật là thê thảm, cái chết nó gây ra,
nhưng vào âm phủ còn hơn chịu đựng nó.
22 Chỉ có người đạo đức là nó chẳng làm chi được,
nó cũng không thiêu đốt được họ trong lửa của nó.
23 Còn những kẻ xa lìa Đức Chúa sẽ bị nó nuốt chửng
và thiêu đốt không ngơi.
Như con sư tử, nó nhảy chồm lên họ,
như con báo, nó xé họ nát thây.
24 Này, nhà cửa ruộng vườn, hãy lấy gai rào lại,
bạc vàng của con, hãy cột cho thật chắc.
25 Ăn nói thì phải cân nhắc đắn đo,
miệng con phải như là cửa có khoá.
26 Hãy ý tứ, đừng để lỡ lời,
kẻo vấp ngã trước kẻ rình rập con.

- Chương 29 -

Cho vay mượn

1 Kẻ thương người thì biết cho vay mượn,
tiếp tay với người là tuân giữ điều răn.
2 Khi người ta cần, con hãy cho vay mượn,
khi con vay mượn, hãy trả đúng hạn kỳ.

MỤC LỤC

[3] Hãy giữ lời và trung tín luôn luôn,
thì bất cứ lúc nào cần điều chi, con cũng sẽ được.
[4] Nhiều người coi của vay mượn như của nhặt ngoài đường,
khiến ai giúp họ cũng buồn phiền chán nản.
[5] Trước khi nhận, họ hôn tay chủ nợ,
nói ngon nói ngọt về của cải người ta,
nhưng đến hạn trả thì lại khất lần,
thay vì trả, chỉ buông lời than tiếc
và còn đổ thừa cho hoàn cảnh.
[6] Họ có sức trả phân nửa đã là may,
và chủ nợ coi như đã nhặt được của ngoài đường.
Còn không thì chủ nợ mất toi tiền bạc,
và vô cớ lại có thêm một kẻ thù,
chỉ lăng mạ chửi bới thay vì trả nợ,
chỉ khinh khi thay vì tôn kính.
[7] Nhiều người không cho vay
chẳng phải vì ác độc, nhưng chỉ vì sợ bị bóc lột vô cớ.

Bố thí

[8] Tuy nhiên, hãy rộng lượng với kẻ nghèo hèn,
đừng chần chừ khi phải bố thí.
[9] Theo luật dạy, con hãy đón tiếp kẻ khó nghèo,
vì họ túng quẫn, đừng để họ ra về tay trắng.
[10] Hãy bỏ tiền ra giúp người anh em bạn hữu,
đừng đem chôn dưới đá kẻo nó hư đi.
[11] Hãy theo lệnh Đấng Tối Cao mà sử dụng của cải,
việc đó còn ích lợi cho con hơn cả vàng.

MỤC LỤC

[12] Rộng tay bố thí là con chất đầy kho lẫm,
và con sẽ thoát mọi nỗi gian nguy.
[13] Của bố thí sẽ nên vũ khí giúp con chống địch thù
lợi hại hơn cả khiên dầy giáo nhọn.

Bảo lãnh

[14] Người tốt bụng đứng ra bảo lãnh cho kẻ khác,
kẻ mất liêm sỉ mới bỏ mặc người ta.
[15] Đừng quên ơn người bảo lãnh cho con
bởi người ấy đã vì con mà thí mạng.
[16] Ân huệ người bảo lãnh, kẻ tội lỗi không đếm xỉa gì;
người đã cứu mạng mình, đứa vô ơn không buồn nghĩ tới.
[17] Vì đứng ra bảo lãnh, nhiều người giàu có mất hết gia tài,
và chao đảo như gặp sóng lớn ngoài biển khơi.
[18] Cũng vì đứng ra bảo lãnh
mà nhiều người quyền thế phải lưu vong
và phiêu bạt giữa những dân xa lạ.
[19] Kẻ tội lỗi đánh liều bảo lãnh
mong kiếm chác lợi lộc ít nhiều
là liều mình lãnh lấy án phạt.
[20] Hãy nâng đỡ kẻ khác tuỳ sức con,
nhưng cẩn thận giữ mình kẻo ngã.

Ăn nhờ ở đậu

[21] Cuộc sống đòi tối thiểu phải có nước uống, cơm ăn, áo mặc
và một căn nhà để nương thân.
[22] Sống nghèo dưới mái tranh của mình

còn hơn ăn sang mà đi ở nhờ người khác.
23 Có nhiều có ít, con cũng hãy bằng lòng,
để khỏi phải nghe người ta trách là đồ ăn bám.
24 Ở nhờ hết người này đến người nọ,
cuộc sống của con sẽ thật đáng buồn,
vì ở đậu nhà người ta, con chẳng dám hé miệng.
25 Con phải hầu bàn và tiếp rượu cho khách
mà chẳng ai thèm cám ơn.
Và chua chát nhất là phải nghe những lời này:
"Lại đây sắp bàn đi, đồ ăn bám!
Cầm gì vậy, đưa ta một miếng coi!"
27 - "Đi đi, đồ ăn bám,
để cho khách quý ghé thăm.
Anh của ta sắp đến, ta cần một căn phòng."
28 Người hiểu biết đau lòng, vì bị phiền trách là đồ ở đậu,
hoặc bị mắng nhiếc là đứa nợ nần.

- Chương 30 -

Giáo dục

1 Thương con thì cho roi cho vọt,
sau này sẽ vui sướng vì con.
2 Ai biết giáo dục con sẽ được thoả lòng về con,
và được hãnh diện với những người quen biết.
3 Ai biết dạy con mình sẽ khiến kẻ thù phải phát ghen,
và sẽ được sung sướng trước mặt bạn bè.
4 Người cha có chết thì cũng như chưa chết,
vì đã để lại đứa con giống như mình.

MỤC LỤC

5 Khi còn sống, ông nhìn con mà vui sướng,
giờ chết đến, sẽ không phải buồn phiền,
6 Trước kẻ thù, ông để lại một người biết bênh quyền lợi,
với bạn hữu, một người biết thi ân.
7 Ai nuông chiều con, ắt phải băng thương tích cho nó,
nó mà kêu la, là ruột gan người ấy rối bời.
8 Ngựa không thuần sẽ thành ngựa bất kham,
con buông thả sẽ nên con mất dạy.
9 Cưng con đi, nó sẽ làm bạn hoảng hốt,
giỡn với nó, nó sẽ làm bạn buồn phiền.
10 Đừng đùa cợt với nó, kẻo phải đau khổ với nó,
và cuối cùng bạn sẽ phải cắn răng mà chịu.
11 Khi nó còn niên thiếu,
đừng để nó tự quyền.
12 Khi nó còn bé nhỏ, cứ thẳng tay trừng phạt,
kẻo nó ra bất trị, thì chẳng vâng lời nữa đâu.
13 Hãy giáo dục và rèn luyện con bạn,
để khỏi phải chịu cảnh hỗn hào.

Sức khoẻ

14 Nghèo mà cơ thể lành mạnh cường tráng,
còn hơn giàu mà thân xác ốm o xo bại.
15 Khoẻ mạnh và tráng kiện thì hơn mọi thứ bạc vàng,
một thân hình vạm vỡ thì hơn cả gia tài vô tận.
16 Không của cải nào bằng sức khoẻ của thân xác,
chẳng vui sướng nào hơn niềm vui của con tim.
17 Chết còn hơn là sống cay cực,

yên giấc ngàn thu còn hơn bị bệnh suốt đời.
18 Cao lương mỹ vị đặt trước kẻ đắng miệng lười ăn,
chẳng khác chi thức ăn cúng trên mồ mả.
19 Của cúng ích gì cho tượng thần,
vì nó không thể ăn cũng chẳng ngửi được gì?
Kẻ bị Đức Chúa phạt cho mắc bệnh thì cũng vậy:
20 Vị hoạn quan ôm cô trinh nữ mà thở dài thế nào,
thì nó cũng trố mắt nhìn rồi thở dài như thế.

Niềm vui

21 Chớ để (tâm) hồn con chìm đắm trong phiền muộn,
cũng đừng để mình nặng trĩu những ưu tư.
22 Tâm hồn sướng vui thì con người giàu sức sống,
niềm vui sẽ kéo dài tuổi thọ.
23 Hãy ru ngủ hồn con và trấn an cõi lòng,
nỗi buồn chán, hãy đẩy xa con,
vì nó đã làm cho nhiều kẻ vong mạng,
chứ không hề đem lại lợi ích chi.
24 Nóng nảy, bực bội khiến ngày đời bị rút ngắn,
và lo lắng làm cho già trước tuổi.
25 Lòng thơ thới thì miệng thấy ngon,
thưởng thức được đồ ăn thức uống.

- Chương 31 -

Của cải

1 Thức đêm vì của cải làm hao mòn thân xác,
bận tâm về nó sẽ mất giấc ngủ ngon.

MỤC LỤC

2 Bận tâm vì sinh kế cũng không sao chợp mắt,
lâm cơn bệnh nặng là mất giấc ngủ ngon.
3 Người giàu vất vả thì của cải gia tăng,
ngưng làm việc là đi tìm lạc thú.
4 Người nghèo vất vả vẫn thiếu hụt miếng ăn,
ngưng làm việc là bần cùng thiếu thốn.
5 Đã ham tiền không sao công chính được,
chạy theo lợi lộc ắt sẽ lỗi lầm.
6 Bạc tiền khiến cho bao người sa ngã,
thế nào cũng đưa họ đến hư vong.
7 Nó là cái bẫy cho ai say mê nó, hết mọi kẻ ngu si sẽ sa vào.
8 Phúc thay ai giàu có mà vô tội,
không chạy theo của cải, tiền tài.
9 Người đó là ai để chúng ta khen là có phúc,
vì trong dân mình người đó khiến cho bao người thán phục?
10 Ai đã trải qua thử thách đó và nên hoàn hảo?
Người ấy có lý do để tự hào.
Ai có thể phạm lỗi mà không phạm lỗi
có thể làm điều ác mà đã không làm?
11 Của cải người ấy sẽ tồn tại,
công đức người ấy sẽ được cộng đoàn tán dương.

Tiệc tùng

12 Khi ngồi trước mâm cao cỗ đầy, đừng hả họng thốt lên:
"Chà! Thịnh soạn quá!"
13 Hãy nhớ rằng: mắt hau háu là điều chẳng hay.
Có thụ tạo nào tệ hơn con mắt?

MỤC LỤC

Gặp chi nó cũng phát khóc (vì thèm).
14 Miếng người khác đã nhằm, con đừng đưa tay tới,
đừng giành với họ trên cùng một đĩa.
15 Hãy suy bụng ta mà nghĩ ra bụng người,
làm việc gì cũng phải đắn đo cân nhắc.
16 Những món đã dọn ra,
hãy ăn làm sao cho xứng một con người,
đừng nhai nhồm nhoàm kẻo bị khinh chê.
17 Hãy tỏ ra có giáo dục mà buông đũa trước.
Đừng háu ăn kẻo người ta bực mình.
18 Chung mâm với nhiều người, con đừng cầm đũa trước.
19 Người có giáo dục thì chút ít cũng vừa,
trên giường nằm sẽ không tức bụng.
20 Ăn chừng mực sẽ ngủ thoải mái,
thức dậy sớm, tâm hồn được thảnh thơi;
kẻ ăn uống quá độ thì mất ngủ đã đành,
mà còn bị thượng thổ hạ tả.
21 Nếu đã bị ép phải ăn,
hãy đứng lên ra ngoài mà ói, con sẽ thấy dễ chịu.
22 Con ơi, hãy nghe ta, chớ có khinh thường,
sau này con sẽ thấy là ta nói đúng:
Trong mọi việc con làm, hãy giữ chừng giữ mực,
thì chẳng bệnh tật nào chạm tới con.
23 Chủ nhà hào hoa, người người ca tụng,
thiên hạ còn kể mãi về lòng tốt của ông.
24 Chủ nhà sẻn so, cả làng đàm tiếu,
thiên hạ có kể về sự hẹp hòi đó thì cũng phải thôi.

MỤC LỤC

Rượu

[25] Khi uống rượu, đừng lên mặt anh hùng,
vì rượu đã làm cho lắm kẻ ra thân tàn ma dại.
[26] Như lửa thử độ bền của thép,
rượu cũng thử lòng người
trong cuộc đọ sức anh hùng lưu linh.
[27] Rượu đem lại cho con người sức sống,
nếu biết uống có chừng có mực.
Sống không có rượu thì sống làm chi?
Rượu đã được tạo thành cho người ta phấn khởi.
[28] Tâm hồn sung sướng, lòng dạ hân hoan,
nếu uống rượu đúng thời đúng mức.
[29] Thật cay đắng cho tâm hồn
khi quá chén vì bị nói khích và ngã quỵ.
[30] Ma men khiến đứa ngu nổi khùng mà chuốc hoạ vào thân:
sức lực tiêu hao, mình mang thương tích.
[31] Trong tiệc rượu, đừng khiêu khích kẻ đồng bàn,
đừng hạ nhục nó lúc nó đang vui nhộn,
đừng buông lời trách móc,
cũng đừng đòi nợ nó kẻo nó nổi sùng.

- Chương 32 -

Tiệc tùng

[1] Được đặt làm chủ toạ ư? Con đừng có lên mặt:
giữa thực khách, hãy xử sự như một người đồng bàn;
lo cho người ta, rồi mới ngồi vào chỗ.

MỤC LỤC

2 Chu toàn mọi bổn phận xong,
con hãy yên vị và chung vui với mọi người,
rồi lãnh triều thiên thưởng tài tổ chức.
3 Nếu là bô lão, xin cứ phát biểu, đó là điều hợp lý hợp tình.
Xin cứ nói như ngài hiểu biết,
nhưng xin đừng cản trở việc đàn ca.
4 Nhạc đang tấu thì xin đừng thao thao bất tuyệt,
vì như vậy là dạy khôn không đúng lúc.
5 Tiệc rượu có tiếng hát cung đàn
ví như nhẫn vàng đính ấn hồng ngọc.
6 Rượu hảo hạng, nhạc du dương,
như khung vàng ghép triện ngọc bích.
7 Nếu còn trai trẻ, hãy nói lúc cần.
Và khi được mời, cũng chỉ nói hai lần là tối đa.
8 Hãy nói cho gọn, ít lời, nhiều ý,
làm như kẻ vừa quán triệt vấn đề, vừa biết nín thinh.
9 Giữa hàng quyền chức, con đừng làm như kẻ bằng vai;
và khi người khác nói, con chớ có bô bô cái miệng.
10 Như chớp loè lên trước khi sấm nổ rền,
mối thiện cảm cũng đón chờ con người khiêm tốn.
11 Tan tiệc thì đứng lên, đừng ngồi nán lại.
Về nhà ngay, chớ có la cà.
12 Tại nhà, hãy giải trí vui chơi và làm chi tuỳ thích,
nhưng đừng ăn nói kiêu căng mà mang tội.
13 Về mọi chuyện trên đây, hãy ca ngợi Đấng tạo thành con,
Đấng ban cho con dồi dào ân phúc.

MỤC LỤC

Kính sợ Thiên Chúa

14 Kẻ kính sợ Đức Chúa thì đón nhận lời giáo huấn.
Ai từ sáng sớm đã kiếm tìm Người, sẽ được đoái thương.
15 Ai tìm hiểu Lề Luật sẽ thấm nhuần Lề Luật,
còn với kẻ giả hình, Lề Luật trở thành cớ vấp ngã.
16 Ai kính sợ Đức Chúa sẽ nhận ra lẽ phải;
việc tốt họ làm sẽ rực rỡ như ánh quang.
17 Người tội lỗi khước từ lời khiển trách,
tìm đủ lẽ để làm theo ý mình.
18 Người biết suy nghĩ không coi thường ý kiến kẻ khác.
Quân ngoại bang và phường tự đắc
thì chẳng biết sợ hãi là gì.
19 Đừng hành động mà không suy nghĩ,
để không phải hối hận về việc mình làm.
20 Đường gồ ghề, con chớ đặt chân, kẻo vấp phải đá.
21 Đường bằng phẳng, con đừng ỷ y.
22 Cả con cái, cũng phải dè chừng.
23 Trong mọi việc làm, hãy biết tự tin,
đó cũng là tuân giữ mệnh lệnh.
24 Ai tin tưởng Lề Luật thì gắn bó với lệnh truyền.
Kẻ cậy trông Đức Chúa sẽ chẳng hề thua thiệt.

- Chương 33 -

1 Ai kính sợ Đức Chúa sẽ không gặp tai ương,
có bị thử thách, họ cũng thoát khỏi.
2 Người khôn thì không ghét bỏ Lề Luật,
còn kẻ giả hình giữ Lề Luật

thì cũng như con tàu giữa phong ba.
3 Người hiểu biết đặt trọn niềm tin nơi Lề Luật.
Đối với họ, Lề Luật đáng tin
như lời sấm đối với người thỉnh vấn.
4 Phải nói gì, hãy chuẩn bị sẵn,
như thế, con sẽ được lắng nghe.
Hãy tổng hợp kiến thức của con trước khi ứng đáp.
5 Lòng dạ kẻ ngu đần ví tựa bánh xe.
Lý luận của nó như trục xe quay tít.
6 Kẻ ưa thích châm chọc bạn bè
khác nào con ngựa giống, nó vẫn hí..., dù người cỡi là ai.

Hoàn cảnh chênh lệch

7 Tại sao lại có ngày này trọng hơn ngày khác,
ánh sáng ngày nào mà chẳng do mặt trời?
8 Ấy là vì chúng đã được phân biệt
ngay trong tư tưởng của Đức Chúa.
Người đã ấn định thời tiết và các ngày lễ khác nhau.
9 Có những ngày Người đề cao và thánh hoá,
cũng có những ngày Người kể vào số ngày thường.
10 Mọi người đều bởi đất,
cả A-đam cũng bởi đất mà được tạo thành.
11 Do thượng trí, Đức Chúa đã phân biệt kẻ này người nọ,
đã ấn định đường đời họ khác nhau.
12 Kẻ thì được Người nâng cao và giáng phúc,
kẻ thì được Người thánh hoá và cho ở bên,
còn kẻ khác bị Người nguyền rủa và hạ xuống thấp,

lật nhào họ khỏi chỗ đứng của họ.
13 Như nắm đất thó anh thợ gốm cầm trong tay,
đàng nào nó cũng phải theo như anh muốn,
cũng vậy, con người ở trong tay Đấng tạo thành,
Người sẽ trả cho ai nấy theo như Người thẩm định.
14 Có dữ thì cũng có lành, có chết thì cũng có sống.
Cũng thế, có người đạo hạnh thì cũng có kẻ tội lỗi.
15 Vậy hãy nhìn ngắm mọi công trình của Đấng Tối Cao,
từng đôi một, công trình đối lại công trình.
16 Phần tôi, kẻ đến sau cùng, tôi cũng đã thức khuya,
như người đi mót đến sau thợ hái trái.
17 Nhờ phúc lộc Đức Chúa, tôi đã theo kịp,
và, như mọi tay thợ, tôi đã chất nho đầy bồn.
18 Hãy hiểu cho rằng tôi vất vả đâu phải cho mình tôi,
nhưng còn cho tất cả những ai muốn thu thập kiến thức.
19 Xin hãy nghe tôi, thưa quý vị quan chức trong dân;
xin lắng tai để ý, thưa quý vị lãnh đạo cộng đoàn.

Sống tự lập

20 Bao lâu con còn sống,
đừng để vợ con, anh em, bạn bè điều khiển con.
Đừng trao của cải cho người khác,
kẻo rồi lại tiếc xót mà phải xin lại.
21 Bao lâu còn sống, còn chút hơi tàn,
đừng phó mặc thân con cho người nào bất cứ.
22 Vì thà để con cái nài xin con,
còn hơn con phải ngóng trông bàn tay chúng.

MỤC LỤC

[23] Trong mọi việc con làm, hãy nắm quyền điều khiển,
đừng để thanh danh con bị lu mờ.
[24] Đến ngày kết thúc cuộc đời, lúc con phải chết,
khi ấy hãy phân chia gia tài.

Nô lệ

[25] Cỏ rơm, roi đòn và đồ nặng phải chở, đó là phần của lừa.
Bánh mì, kỷ luật và công việc phải làm là phần của gia nhân.
[26] Dùng kỷ luật ép nó làm lụng, con sẽ được nghỉ ngơi.
Nếu nới tay với nó, nó sẽ tìm tự do.
[27] Ách và dây cương mới ghì được cổ lừa,
cực hình và những cuộc tra khảo
mới gò được đứa ở bất lương.
[28] Phải thúc nó làm việc kẻo nó ra lười biếng,
vì, "nhàn cư vi bất thiện."
[29] Hãy bắt nó làm những việc nó phải làm;
nó không tuân lệnh thì cùm chân nó lại.
[30] Nhưng đừng nghiệt ngã với bất cứ người nào,
và đừng làm gì trái lẽ phải.
[31] Nếu con chỉ có một gia nhân, hãy coi nó như bản thân mình,
vì giá sở hữu nó là xương máu.
[32] Nếu con chỉ có một gia nhân, hãy lấy tình anh em mà đối xử,
vì con cần nó như cần chính sự sống mình.
[33] Nếu vì con xử tệ mà nó bỏ trốn,
thì biết đường nào mà kiếm cho ra?

- Chương 34 -

MỤC LỤC

Mộng mơ

1 Kẻ ngu muội hy vọng hão huyền giả dối,
đứa dại bay cao nhờ đôi cánh mộng mơ.
2 Tin vào mộng mị thì khác nào bắt bóng và đuổi theo gió.
3 Mộng mị chỉ phản ánh những cái bên ngoài
như gương soi cho thấy khuôn mặt.
4 Từ dơ bẩn, có gì sạch được sao?
Từ giả dối, có chi thật được nào?
5 Bói toán, rút quẻ, chiêm bao cũng đều hão huyền cả,
như những tưởng tượng của phụ nữ sắp sinh con.
6 Nếu đó không phải do Đấng Tối Cao
muốn viếng thăm con mà gửi tới,
thì con đừng để tâm đến làm gì.
7 Bởi chưng mộng mị đã khiến cho bao người lầm lạc;
họ gục ngã vì hy vọng vào đó.
8 Không có gian dối, Lề Luật mới được chu toàn;
lời nói có chân thành, khôn ngoan mới trọn vẹn.

Một ngày đàng, một sàng khôn

9 Người bôn ba hiểu rộng biết nhiều.
Kẻ giàu kinh nghiệm phát biểu thật thông minh.
10 Ai không từng trải thì hiểu biết nông cạn,
còn người bôn ba thì lanh lợi, tháo vát.
11 Trong những chuyến du hành, tôi đã được thấy nhiều chuyện,
đã hiểu nhiều mà không thể nói hết.
12 Đã nhiều lần tính mạng tôi lâm nguy,
nhưng nhờ kinh nghiệm, tôi đã thoát chết.

MỤC LỤC

13 Những người kính sợ Đức Chúa sẽ được sống lâu dài,
vì họ cậy trông vào Đấng cứu thoát họ.
14 Ai kính sợ Đức Chúa thì không sợ hãi gì,
họ không run rẩy, vì chính nơi Người, họ hằng cậy trông.
15 Phúc thay tâm hồn kẻ kính sợ Đức Chúa!
Họ nương tựa vào ai? Và ai nâng đỡ họ?
16 Đức Chúa để mắt trông nom những ai yêu mến Người.
Người là khiên mộc vững chắc, là sức mạnh đỡ nâng,
là tàn che gió nóng, là bóng mát giữa trưa.
Người giữ gìn cho khỏi vấp ngã, và bảo vệ cho khỏi té nhào.
17 Người nâng cao tâm hồn, sáng soi con mắt,
Người ban sức khoẻ, sự sống và phúc lành.

Các hy lễ

18 Dâng của bất chính làm hy lễ là trò nhạo báng;
lễ phẩm của đứa bất lương sẽ không được chấp nhận.
19 Lễ vật kẻ gian ác dâng lên
chẳng được Đấng Tối Cao chấp nhận.
Không vì nhiều hy lễ mà tội lỗi được Người thứ tha.
20 Lấy của người nghèo mà dâng làm hy lễ
thì cũng như sát tế đứa con trước mặt cha nó.
21 Người túng nghèo còn chút bánh độ thân,
ai lấy đi là kẻ hút máu.
22 Cướp phương tiện sống của kẻ khác là giết người;
đoạt lương của người làm thuê là gây đổ máu.
23 Kẻ dựng xây, người phá đổ,
chỉ toàn khổ cực, chứ ích lợi gì?

24 Kẻ cầu xin, người nguyền rủa:
Vị Chúa Tể sẽ nghe tiếng ai?
25 Kẻ đụng vào người chết, được tẩy uế rồi, lại đụng vào nữa,
thanh tẩy kiểu đó, nào được ích lợi gì?
26 Cũng thế, kẻ ăn chay đền tội,
rồi đi phạm lại vẫn những tội ấy,
hỏi ai sẽ nghe lời nó cầu xin?
Hạ mình kiểu đó, nào được ích lợi gì?

- Chương 35 -

Lề Luật và hy lễ

1 Tuân giữ Lề Luật là làm cho lễ phẩm thêm phong phú.
Gắn bó với lệnh truyền là dâng lễ kỳ an.
2 Tỏ lòng biết ơn là dâng bột tinh hảo,
làm việc bố thí là dâng lễ ngợi khen.
3 Từ bỏ gian tà thì đẹp lòng Đức Chúa,
chấm dứt bất công là dâng lễ đền tội.
4 Tuy vậy, đừng đến trước nhan Đức Chúa tay không,
vì tất cả những gì phải dâng đều do lệnh truyền.
5 Lễ phẩm của người công chính như mỡ đỏ trên bàn thờ
xông mùi thơm ngào ngạt trước Đấng Tối Cao.
6 Hy lễ của người công chính được chấp nhận,
và phần kỷ vật sẽ không bị lãng quên.
7 Hãy tôn vinh Đức Chúa với tấm lòng quảng đại,
đừng bớt xén của đầu mùa tay con làm ra.
8 Dâng cúng chi, cũng phải giữ nét mặt tươi cười;
dâng hiến của thập phân, hãy hân hoan vui vẻ.

MỤC LỤC

9 Với tấm lòng quảng đại, hãy dâng hiến Đấng Tối Cao
tuỳ theo những gì Người ban tặng
và tuỳ theo khả năng con có.
10 Vì Đức Chúa là Đấng thưởng công,
sẽ trả lại cho con gấp bảy lần.

Thiên Chúa công minh

11 Đừng hối lộ, Người chẳng nhận đâu.
Đừng ỷ vào hy lễ bất chính.
12 Vì Đức Chúa là Đấng xét xử,
Người chẳng thiên vị ai.
13 Người không vị nể mà làm hại kẻ nghèo hèn,
nhưng nghe lời kêu xin của người bị áp bức.
14 Người không coi thường lời khấn nguyện của kẻ mồ côi,
hay tiếng than van của người goá bụa.
15 Nước mắt quả phụ lại không giàn giụa trên gò má,
và tiếng bà kêu lại chẳng cáo tội kẻ làm bà phải khóc sao?
16 Kẻ phục vụ Đức Chúa theo ý Người sẽ được Người chấp nhận,
lời họ kêu xin sẽ vọng tới các tầng mây.
17 Lời nguyện của người nghèo vượt ngàn mây thẳm.
Lời nguyện chưa tới đích, họ chưa an lòng.
18 Họ sẽ không rời đi bao lâu Đấng Tối Cao chưa đoái nhìn,
chưa xét xử cho người chính trực và thi hành công lý.
19 Đức Chúa không trì hoãn,
không bắt họ đợi lâu.
20 Sẽ đến lúc Người đập gãy lưng bọn tàn ác,
và báo oán chư dân.

MỤC LỤC

21 Sẽ đến lúc Người tiễu trừ lũ ngạo ngược,
đập tan vương trượng bọn ác nhân.
22 Sẽ đến lúc Người trả cho ai nấy theo việc họ làm,
và xét xử hành động của người ta theo ý hướng của họ.
23 Sẽ đến lúc Người phân xử cho dân Người,
khiến họ vui mừng vì được Người thương xót.
24 Đẹp thay lòng thương xót của Người giữa buổi gian truân,
khác chi mây trời đổ mưa thời nắng hạn!

- Chương 36 -

Cầu cho Ít-ra-en được giải thoát và phục hưng

1 Lạy Thiên Chúa là Chúa Tể muôn loài,
xin dủ lòng thương và nhìn đến chúng con.
Xin làm cho muôn dân sợ hãi Chúa.
2 Xin giơ tay đè xuống dân ngoại,
để chúng thấy rõ: Ngài thật uy quyền.
3 Ngài đã cho chúng thấy: Ngài quả thật là thánh
trong cách đối xử với chúng con,
thì xin cho chúng con cũng thấy:
Ngài thật là cao cả trong cách đối xử với chư dân,
4 để chúng nhận biết Ngài,
như chúng con từng nhận biết xưa nay:
ngoài Ngài ra, lạy Đức Chúa,
chẳng còn Thiên Chúa nào khác nữa.
5 Xin cho tái diễn những điềm thiêng
và lại làm những dấu lạ khác.

MỤC LỤC

Xin cho cánh tay hùng mạnh Ngài
được vẻ vang hiển hách.
6 Xin nổi giận và trút cơn lôi đình,
tiêu diệt đối phương và đập tan quân địch.
7 Xin rút ngắn hạn kỳ và nhớ lời thề hứa,
để thiên hạ truyền rao vĩ nghiệp của Ngài.
8 Ước gì kẻ thoát thân cũng bị lửa giận nuốt sống
và bọn hà hiếp dân Ngài bị diệt vong.
9 Xin đập bể đầu bọn thủ lãnh cừu địch
những kẻ vẫn huênh hoang: "Ta đây, ai sánh bằng!"
10 Các chi tộc Gia-cóp, nguyện Chúa thương quy tụ cả về.
Xin thương trả lại phần gia sản
như Chúa đã cho họ thuở ban đầu.
11 Lạy Đức Chúa, xin dủ lòng thương Ít-ra-en
là đoàn dân đã từng mang danh Chúa,
và được Ngài kể như con đầu lòng.
12 Xin thương thành Giê-ru-sa-lem của Chúa,
là thánh đô, là nơi Ngài nghỉ.
13 Xin làm cho khắp cả Xi-on
vang lời tường thuật những kỳ công của Chúa,
và làm cho thánh điện
được rực rỡ ánh vinh quang của Ngài.
14 Xin làm chứng bênh vực
những gì Ngài đã tạo dựng thuở ban đầu,
những lời sấm đã tuyên nhân danh Ngài, xin thực hiện.
15 Xin ân thưởng những ai vững chí trông đợi Ngài,
để các ngôn sứ của Ngài được mọi người tin tưởng.

MỤC LỤC

16 Lạy Đức Chúa, xin nghe lời những kẻ (chạy đến) kêu van
như lời ông A-ha-ron cầu phúc cho dân Ngài.
17 Và mọi người trên mặt đất sẽ nhìn nhận
Ngài là Đức Chúa, là Thiên Chúa muôn thuở muôn đời.

Biện phân hay dở

18 Thức ăn nào mà bụng chẳng chứa,
nhưng cũng có món này ngon hơn món kia.
19 Cổ họng biết được món thịt săn,
con tim thông minh cũng nhận ra những lời dối trá.
20 Con tim lắt léo những gây ra buồn phiền,
nhưng người từng trải sẽ ứng phó được.

Kén vợ

21 Một phụ nữ sẽ nhận bất cứ ai làm chồng,
nhưng giữa các cô lại có kẻ hơn người kém.
22 Nhan sắc phụ nữ làm mát mắt người nhìn,
và đó là điều khiến đàn ông khoái nhất.
23 Nếu nàng còn ăn nói dịu dàng yêu thương,
thì trong thiên hạ chẳng có ai được như chồng nàng.
24 Cưới vợ là khởi đầu sự nghiệp,
là có một trợ lực tương xứng, và một cột trụ để tựa nương.
25 Không có hàng rào, trang trại bị cướp phá,
vắng bóng đàn bà, đàn ông sẽ lang thang, rên rỉ.
26 Ai dám tin một tên trộm chuyên nghề,
làm ăn hết thành này sang thành khác.
27 Đàn ông không tổ ấm cũng vậy thôi: tối đến thì bạ đâu trú đấy.

MỤC LỤC

- Chương 37 -

Bạn bè giả dối

1 Bạn bè nào chẳng nói: "Đây cũng chỗ thân thiết mà!"
Nhưng có người chỉ mang danh là bạn.
2 Không buồn chết được sao
khi bạn bè thân hữu lại hoá nên thù địch?
3 Ôi, xu hướng xấu xa,
ngươi được hình thành theo khuôn mẫu nào
mà gieo rắc lừa bịp khắp dương gian như thế?
4 Có kẻ mừng rỡ khi thấy bạn vui,
nhưng lúc bạn gặp khó khăn thì liền trở mặt.
5 Có người thấy miếng ăn thì cùng bạn chịu khó,
nhưng khi phải chiến đấu thì chỉ biết phòng thân.
6 Tự thâm tâm, chớ quên bạn hữu,
lúc giàu có, cũng đừng làm ngơ.

Cố vấn

7 Cố vấn nào cũng đưa ra ý kiến,
nhưng có người góp ý vì lợi ích riêng tư.
8 Hãy thận trọng với người chuyên góp ý:
trước tiên cần biết hắn muốn gì,
- hắn góp ý chẳng qua vì tư lợi -
đừng để cho hắn lợi dụng con.
9 Hắn bảo: "Anh đi đúng đường rồi đó!"
rồi chỉ đứng xa xa mà nhìn,
xem chuyện gì xảy đến cho con.

MỤC LỤC

10 Đừng hỏi ý kẻ nhìn con bằng đôi mắt ngờ vực,
chớ tiết lộ dự tính cho kẻ ganh đua với con.
11 Đừng hỏi ý phụ nữ về tình địch của họ,
người nhát đảm về việc chinh chiến,
nhà buôn về việc mua, người mua về việc bán.
Chớ hỏi ý kẻ hay phân bì về việc cám ơn,
đứa bất nhân về việc làm phúc,
tên biếng nhác về bất cứ việc gì,
người làm thuê theo hạn kỳ về ngày hết hạn,
một đứa ở ươn lười về một công việc lớn.
Đừng hỏi ý những hạng người như trên về bất cứ chuyện gì.
12 Nhưng hãy năng đến với một người đạo đức,
người con biết là vẫn tuân giữ lệnh truyền,
người tâm đầu ý hợp với con, biết cảm thông khi con lầm lỡ.
13 Rồi con cứ bụng bảo dạ mà làm,
vì chẳng còn ai đáng tin hơn.
14 Nhiều khi tâm hồn báo cho con người biết rõ,
hơn cả bảy người đứng gác trên trạm cao.
15 Nhưng quan trọng hơn hết:
con hãy cầu xin Đấng Tối Cao dẫn con đi theo đường chân lý.
Khôn ngoan thật, khôn ngoan giả
16 Bắt đầu làm việc là phải suy nghĩ,
trước khi thi hành thì phải đắn đo.
17 Từ tâm não mà tư tưởng phát sinh
hướng về bốn lãnh vực:
18 thiện với ác, sinh với tử,
nhưng cả bốn luôn bị cái lưỡi chi phối.

MỤC LỤC

[19] Có người dạy thiên hạ thì thông minh,
nhưng vô tích sự đối với chính mình.
[20] Kẻ hay lý sự thì bị chê ghét,
người như thế chỉ chết đói mà thôi.
[21] Quả thật, nó không được Đức Chúa ban ân sủng,
vì nó chẳng khôn ngoan chút nào.
[22] Có kẻ khôn, nhưng chỉ để tìm lợi cho mình,
vì hiểu biết của nó chỉ mang lại lợi ích cho bản thân.
[23] Người khôn thật chỉ vẽ cho dân,
hoa quả kiến thức của người đó rất là đáng tin cậy.
[24] Người khôn ngoan hưởng phúc lộc đầy tràn,
ai thấy họ cũng khen là có phúc.
[25] Ngày đời của mỗi người đều có số, có hạn,
chỉ ngày của Ít-ra-en mới vô số, vô cùng.
[26] Người khôn ngoan thì được dân tín nhiệm,
và danh thơm tồn tại đến muôn đời.

Sống tiết độ

[27] Con ơi, trong cuộc sống, hãy lượng lấy sức mình,
thấy gì có hại, con chớ chiều theo.
[28] Vì không phải mọi sự đều hợp với mọi người,
đâu phải cái gì ai ai cũng thích.
[29] Khi dự tiệc vui, chớ ăn uống vô độ,
đừng hễ thấy miếng ăn là sấn vào,
[30] vì tham thực cực thân,
ăn quá nhiều sinh bội thực.
[31] Lắm người thiệt mạng vì mê ăn mê uống,

còn ai cẩn thận thì được sống lâu.

- Chương 38 -

Nghề thuốc và bệnh tật

1 Hãy tôn trọng thầy thuốc vì mọi người đều cần đến ông,
và vì thiên chức lương y là do Đức Chúa thiết lập.
2 Quả vậy, tài chữa bệnh là do Đấng Tối Cao,
ấy là ân tứ Vua Trời ban tặng.
3 Thầy thuốc hiên ngang vì giàu kinh nghiệm,
khiến người có địa vị cũng phải nể nang.
4 Thiên Chúa làm cho đất trổ sinh dược liệu;
những thứ đó, người khôn chẳng dám coi thường.
5 Chẳng phải nhờ khúc gỗ mà xưa nước ra ngọt
khiến cho người ta thấy hiệu năng của khúc gỗ hay sao?
6 Cũng chính Thiên Chúa cho con người được hiểu biết
để tôn vinh Người vì những việc lạ Người làm.
7 Nhờ đó, Người chữa lành và chấm dứt cơn đau,
còn dược sĩ chỉ làm việc pha chế.
8 Như thế công việc của Người vẫn tiếp tục
cho đến khi thiên hạ được an lành.
9 Con ơi, khi đau ốm, con chớ coi thường,
nhưng hãy cầu xin Đức Chúa, Người sẽ chữa lành cho.
10 Hãy từ bỏ lỗi lầm, hành động cho đúng đắn,
thanh tẩy tâm hồn sạch mọi tội khiên.
11 Hãy dâng hương thơm và tinh bột làm kỷ vật,
rưới mỡ lên lễ phẩm ít nhiều tuỳ khả năng.
12 Bấy giờ con sẽ mời thầy thuốc đến,

vì cả ông nữa cũng đã được Đức Chúa dựng nên.
Đừng để ông ra đi, phải có ông mới được.
13 Có lúc sức khoẻ con ở trong tay các thầy thuốc,
14 vì chính họ cũng cầu xin Đức Chúa
ban cho họ tìm ra phương dược
giúp giảm đau, chữa lành nhằm cứu sống người ta.
15 Ai đắc tội với Đấng tạo thành,
cầu cho nó mắc bệnh!

Tang chế

16 Con ơi, hãy khóc thương người chết,
xướng khúc ai ca như người bị đau khổ dày vò.
Hãy chôn cất thế nào cho phải phép, đừng bỏ bê nấm mộ.
17 Hãy vật mình khóc lóc thảm thương,
tổ chức ma chay sao cho xứng đáng
trong một hai ngày, kẻo người ta dị nghị,
sau đó cố sao đừng buồn nữa.
18 Vì nỗi buồn đưa tới cái chết,
lòng buồn bã khiến sức lực tiêu hao.
19 Đưa người chết đi chôn, nỗi buồn còn đó,
nhưng lòng nào lại muốn suốt đời buồn bã?
Chớ để lòng con chìm đắm trong phiền muộn,
20 đừng để lòng con buông theo nỗi buồn,
hãy nghĩ tới cái chết mà gạt bỏ tâm trạng ấy đi.
21 Con đừng quên: đã ra đi thì không trở lại;
con chẳng làm được chi cho người chết,
mà chỉ chuốc lấy hoạ vào thân.

MỤC LỤC

[22] Con hãy nhớ: mệnh ta thế nào, mệnh con cũng vậy,
hôm qua là phiên ta, hôm nay đến lượt con.
[23] Khi người chết đã yên nghỉ rồi,
hãy để tâm trí con nghỉ yên, thôi tưởng nhớ đến họ.
Khi linh hồn người chết đã ra đi, con hãy gắng khuây khoả.

Công việc tay chân

[24] Nhờ biết lợi dụng thời giờ rảnh rỗi
mà kinh sư đạt được khôn ngoan,
ai ít bận việc tay chân, việc đồng áng, thì dễ nên khôn ngoan.
[25] Sao có thể nên khôn người nông dân cầm cày cầm cuốc
chỉ biết hãnh diện với cây thúc bò,
biết điều khiển bò và bắt làm việc,
và chỉ biết nói chuyện bò bê?
[26] Nó chỉ lo cày sâu cuốc bẫm,
thức khuya dậy sớm vỗ béo bò tơ.
[27] Cũng thế, mọi thợ mộc, thợ nề,
những kẻ đêm ngày chỉ biết lao công,
những người thợ khắc dấu
cố gắng thay đổi những hình ảnh khác nhau
để tâm hoạ lại sao cho thật giống,
rồi thức khuya để hoàn tất công việc.
[28] Anh thợ rèn ngồi bên đe cũng thế:
chăm chăm chú chú vào thỏi sắt đang gò,
hơi lửa bốc lên làm bỏng da cháy thịt,
anh làm hùng hục trong sức nóng hoả lò.
Tiếng búa chan chát đập vào tai anh,

mắt anh vẫn không rời mẫu mã.
Anh chăm chú làm công việc cho xong,
không ngại thức khuya để trau chuốt cho hoàn hảo.
29 Anh thợ gốm ngồi làm việc cũng thế, luôn chân đạp bàn xoay,
lúc nào cũng lo lắng về công việc mình làm,
vì công việc đòi anh tính toán kỹ.
30 Anh lấy tay nhào nặn đất thó,
dùng chân đạp cho đất mềm ra,
anh chú tâm làm sao cho thật bóng,
và thức khuya để dọn sạch lò.
31 Tất cả những người ấy tin tưởng vào đôi tay của họ,
người nào cũng khéo léo trong công việc của mình.
32 Không có những người đó,
chẳng có thành nào được xây dựng,
không có người cư trú, không có kẻ tới lui.
33 Nhưng họ chẳng được mời dự hội nghị nhân dân,
không có địa vị gì trong xã hội,
họ chẳng được ngồi ghế quan toà,
cũng không hiểu nổi điều toà phán quyết.
34 Họ thiếu văn hoá, thiếu óc phê bình,
không biết nói văn hoa bóng bẩy.
Tuy nhiên, họ giữ cho thế giới được trường tồn,
dù họ chỉ quan tâm đến công việc trong ngành nghề của họ.

- Chương 39 -

Kinh sư

1 Kẻ để hết tâm hồn suy gẫm luật Đấng Tối Cao

thì không phải vậy.
Người ấy truy tầm lẽ khôn ngoan
nơi mọi bậc lão thành, không ngừng nghiên cứu các sấm ngôn,
2 giữ gìn cẩn thận điều danh nhân đã nói,
đi sâu vào các dụ ngôn phức tạp.
3 Người ấy còn tìm hiểu ý nghĩa tiềm tàng của châm ngôn
và miệt mài với những dụ ngôn bí ẩn.
4 Người ấy luôn thi hành nhiệm vụ
giữa những người chức trọng quyền cao
và thường xuyên xuất hiện bên cạnh những vị cầm quyền.
Người ấy được đi ra nước ngoài,
vì đã từng biết rõ điều hay điều dở của người ta.
5 Từ sáng sớm, người ấy đã hăm hở
đến cầu nguyện cùng Đức Chúa là Đấng Tối Cao,
Đấng tạo dựng nên mình.
Người ấy mở miệng nài van Chúa, cầu xin Người thứ tha tội lỗi.
6 Nếu đẹp lòng Đức Chúa cao cả,
người ấy sẽ dư đầy trí thông minh,
ban phát lời khôn ngoan như mưa móc tràn trề,
dùng lời kinh mà chúc tụng Đức Chúa.
7 Người ấy sẽ sử dụng các nhận định và hiểu biết của mình
sao cho đúng đắn, sẽ suy gẫm những điều huyền bí cao siêu.
8 Người ấy sẽ làm sáng tỏ giáo huấn đã hấp thụ,
sẽ tự hào về luật giao ước của Thiên Chúa.
9 Nhiều người sẽ khen ngợi người ấy thông minh,
trí thông minh đó sẽ không bao giờ bị quên lãng,
hình ảnh người ấy sẽ không phai mờ

và danh thơm sẽ trường tồn qua muôn thế hệ.
10 Muôn dân sẽ truyền tụng đức khôn ngoan của người ấy,
và cộng đoàn sẽ lớn tiếng ngợi khen.
11 Nếu người ấy sống lâu,
sẽ để lại danh thơm hơn cả ngàn người khác,
và sẽ thoả lòng khi an giấc ngàn thu.

Lời mời gọi ngợi khen Thiên Chúa

12 Lòng tôi đầy ắp những suy tư như trăng rằm đầy đặn,
đó là những điều tôi còn muốn nói ra.
13 Hỡi những người con trung hiếu, hãy lắng nghe lời ta:
hãy nên như cây hồng lớn lên bên dòng nước,
14 như cây hương toả mùi thơm ngào ngạt,
như cây huệ trổ bông,
hãy đồng thanh cất tiếng hát lên một bài ca.
Hãy ngợi khen Đức Chúa vì mọi việc Người làm.
15 Hãy tán dương danh Chúa, ngợi khen chúc tụng Người,
hãy đàn ca mà dâng lời cảm tạ:
16 Mọi việc Đức Chúa làm đều hoàn toàn tốt đẹp,
mỗi mệnh lệnh Người ban sẽ được thi hành đúng thời đúng lúc.
Không có lý do gì để hỏi: "Chuyện gì thế? " và "Sao lại xảy ra?"
Vì đến thời đến buổi mọi chuyện sẽ có lời giải đáp.
17 Người chỉ phán một lời là nước dồn thành khối,
Người chỉ nói một câu là nước trữ vào bồn.
18 Người vừa ra lệnh, mọi sự tiến hành như Người muốn;
cũng không ai cản nổi công trình cứu độ của Người.
19 Công việc của phàm nhân

tất cả đều diễn ra trước mặt Người,
lẩn tránh sao cho Người khỏi thấy
là chuyện không thể được.
20 Từ muôn thuở cho đến muôn đời
Người nhìn thấy tất cả.
Chẳng có chi kỳ lạ trước mặt Người.
21 Không có lý do gì để hỏi:
"Chuyện gì thế?" và "Sao lại xảy ra?"
Bất cứ cái gì được dựng nên cũng đều có công dụng.
22 Phúc lành của Chúa trào ra như dòng sông,
chan hoà mặt đất như nước lũ.
23 Gia nghiệp Chúa dành cho chư dân là cơn giận của Người,
như xưa Người biến nước thành muối mặn.
24 Đường lối Chúa quả là ngay thẳng đối với kẻ hiếu trung,
nhưng lại đầy chướng ngại đối với bọn gian tà.
25 Ngay từ thuở ban đầu Thiên Chúa đã tạo dựng
điều lành cho người lành, còn điều dữ dành cho kẻ dữ.
26 Những gì cần thiết cho cuộc sống con người
là nước, lửa, sắt và muối, tinh bột lúa miến, sữa và mật,
nước nho, dầu và áo quần.
27 Tất cả những thứ ấy
sẽ trở nên của tốt của lành cho những người lành thánh,
nhưng lại gây phương hại cho những người tội lỗi.
28 Có những luồng gió được Chúa tạo nên để trừng phạt:
khi nổi trận lôi đình,
Người làm cho sức tàn phá của chúng gia tăng,
và trước khi lụi tàn,

chúng trở nên vô cùng khủng khiếp:
thế là Đấng tạo thành nguôi giận.
29 Lửa hồng, mưa đá, đói khát, tử thần,
tất cả được tạo nên để trừng phạt.
30 Răng thú dữ, bò cạp, rắn hổ mang
cùng với lưỡi gươm để trừng phạt
và để tiêu huỷ phường gian ác:
31 tất cả những thứ đó đều mừng vui
thi hành lệnh Người truyền.
Trên mặt đất này, mỗi khi cần thiết,
chúng sẵn sàng thực thi lời Chúa đúng lúc đúng thời.
32 Vì vậy, ngay từ đầu, tôi đã xác tín,
đã suy đi nghĩ lại rồi viết ra:
33 "Mọi công trình của Đức Chúa thảy đều tốt đẹp,
đúng thời đúng buổi, Người đáp ứng hết mọi nhu cầu.
34 Không có lý do gì để nói: ÀCái này tệ hơn cái kia",
vì đến lúc bất cứ cái gì cũng sẽ được nhìn nhận là tốt."
35 Vậy giờ đây, hãy hết lòng và lớn tiếng hát ca
mà chúc tụng thánh danh Đức Chúa.

- Chương 40 -

Kiếp người khốn khổ

1 Kể từ khi từ lòng mẹ sinh ra
cho đến lúc trở về lòng đất mẹ,
mang thân phận con người,
ai cũng canh cánh bên lòng một nỗi lo,
là con cháu A-đam, nợ phong trần đương nhiên phải trả.

MỤC LỤC

2 Điều không ngừng ám ảnh khiến lòng người sợ hãi âu lo
là cứ phải nghĩ rằng mình đang chờ chết.
3 Từ bậc vua chúa trên ngai vinh hiển
đến kẻ cùng đinh chân lấm tay bùn,
4 từ người cân đai áo mão đến kẻ khố rách áo ôm,
ai cũng đều giận dữ, ghen tương,
đều băn khoăn, lo lắng, rồi sợ chết, rồi hận thù cãi cọ.
5 Lúc nghỉ ngơi trên giường,
giấc ngủ ban đêm lại khơi lên những ý nghĩ khác.
6 Vừa mới nghỉ - có nghỉ cũng như không -,
mà trong giấc mộng, y như giữa ban ngày,
người ta hốt hoảng trước cảnh mình nhìn thấy,
chẳng khác chi kẻ trốn khỏi chiến trường.
7 Đến lúc thoát thân, người ta thức dậy,
và ngạc nhiên vì đã sợ hãi không đâu.
8 Mọi xác phàm, từ người đến vật,
- nhưng quân tội lỗi thì gấp bảy lần -, không làm sao tránh khỏi:
9 chết chóc và đổ máu, cãi cọ và đâm chém,
hoạn nạn, đói kém, đổ nát, tai ương.
10 Tất cả những thứ đó đã được tạo nên cho quân vô đạo,
chỉ vì tội chúng mà nạn hồng thủy đã xảy ra.
11 Tất cả những gì từ đất mà ra sẽ trở về đất,
còn những gì từ nước mà có lại quay về biển.

Một số ngạn ngữ

12 Hối lộ và bất công rồi ra sẽ biến mất,
nhưng lòng trung tín sẽ tồn tại muôn đời.

MỤC LỤC

13 Tài sản quân bất chính sẽ như dòng suối cạn,
sẽ như sấm nổ giữa cơn mưa.
14 Người rộng tay làm phúc ắt sẽ được vui mừng;
kẻ ngoảnh mặt làm ngơ sẽ tiêu vong vì bị người bỏ mặc.
15 Con cháu bọn bất lương sẽ như cây không chồi,
như rễ không sạch bám trên đá cứng.
16 Cây lau mọc nhan nhản bên mọi dòng nước và bờ sông
sẽ bị bứng đầu tiên trước mọi cây cỏ khác.
17 Lòng nhân nghĩa như địa đàng đầy dư phúc lộc,
việc bố thí sẽ tồn tại muôn đời.
18 Sống không lệ thuộc và có được việc làm thì quả là dễ chịu,
nhưng tìm được kho tàng còn may mắn hơn nữa.
19 Người sinh con cũng như kẻ xây thành
đều để lại danh thơm cho hậu thế,
nhưng người vợ hiền còn đáng quý hơn.
20 Rượu và nhạc khiến lòng người phấn khởi,
nhưng lòng mến đức khôn ngoan vẫn đáng quý hơn.
21 Tiếng sáo, tiếng đàn khiến giọng hát du dương,
nhưng lời nói dịu dàng còn êm tai hơn nữa.
22 Vẻ đẹp và duyên dáng làm người ta thích nhìn,
nhưng cánh đồng xanh mướt còn đáng nhìn hơn.
23 Bạn bè thân hữu gặp nhau có lúc,
sao như vợ chồng chung sống bên nhau.
24 Có anh có em là để giúp nhau khi hoạn nạn,
nhưng của bố thí còn trợ giúp đắc lực hơn.
25 Có bạc, có vàng là an tâm vững chí,
nhưng được người góp ý còn quý giá hơn.

MỤC LỤC

26 Giàu sang và sức mạnh khiến người ta tin tưởng,
nhưng lòng kính sợ Đức Chúa còn trổi vượt hơn.
Có lòng kính sợ Đức Chúa thì chẳng thiếu gì.
Kính sợ Chúa rồi, không cần phải cầu cứu ai nữa.
27 Lòng kính sợ Đức Chúa như địa đàng đầy dư phúc lộc,
che chở phù trì hơn mọi thứ vinh quang.

Ăn xin

28 Con ơi, đừng đi ăn xin để sống:
thà chết còn hơn!
29 Kẻ nhìn trộm mâm người khác,
có sống cũng kể như chẳng sống ra người.
Vì đứa ăn bám làm mình ra nhơ nhớp;
còn người hiểu biết và có giáo dục
thì sẽ không xử sự như thế.
30 Miệng đứa ăn xin ngọt như mía lùi,
nhưng tâm địa hắn thì như lò lửa.

- Chương 41 -

Chết

1 Hỡi tử thần, nhớ đến ngươi thật là cay đắng
đối với ai đang an hưởng tài sản của mình,
đối với người không phải âu lo,
người thành công trong hết mọi việc,
người còn khoẻ mạnh để hưởng thú vui.
2 Hỡi tử thần, phán quyết của ngươi hay thật
đối với kẻ bần cùng, với người thiếu sức khoẻ,

với người già nua tuổi tác, lo lắng trăm chiều,
với người tuyệt vọng, không còn kiên nhẫn nữa.
3 Con đừng sợ án chết.
Hãy nhớ rằng: có những kẻ đã đi trước con,
và sẽ có những người theo sau.
4 Đó là điều Đức Chúa quyết định cho hết mọi người phàm.
Tại sao cưỡng lại điều Đấng Tối Cao đã muốn?
Dù người ta sống được mười năm, trăm năm,
hay cả ngàn đi nữa,
thì trong âm phủ, chẳng ai trách móc đâu.

Số phận phường gian ác

5 Con cái phường tội lỗi thành đám con ghê tởm,
thường đi lại với lũ ác nhân.
6 Gia nghiệp con cái phường tội lỗi thế nào cũng tiêu tan.
Nỗi ô nhục của chúng sẽ kéo dài qua đời con đời cháu.
7 Cha bất nhân bị con trách móc,
vì con chịu nhục là lỗi tại cha.
8 Khốn cho các ngươi, hỡi phường gian ác,
vì đã bỏ luật Thiên Chúa Tối Cao.
9 Các ngươi có sinh ra, thì chỉ sinh ra để bị nguyền rủa;
đến khi các ngươi chết, thì phần của các ngươi
chỉ là lời nguyền rủa.
10 Tất cả những gì từ đất mà ra sẽ lại về với đất.
Số phận bọn ác nhân cũng vậy:
hết bị nguyền rủa sẽ bị diệt vong.
11 Thân xác con người chỉ là phù vân,

MỤC LỤC

nhưng danh thơm tiếng tốt chẳng bao giờ mai một.
12 Hãy lo sao cho con được danh thơm tiếng tốt,
vì hơn cả ngàn vạn kho vàng, tiếng tăm sẽ còn mãi.
13 Hạnh phúc đến đâu, đời người cũng có hạn,
nhưng danh thơm tiếng tốt sẽ tồn tại muôn đời.

Hổ thẹn

14 Các con ơi, cứ an tâm mà giữ lời giáo huấn.
Khôn ngoan bị che giấu, kho tàng bị chôn vùi,
cả hai nào có ích chi?
15 Người che giấu sự đần độn
vẫn hơn kẻ che giấu sự khôn ngoan.
16 Vậy ta nói con nghe điều gì đáng xấu hổ:
e thẹn vì bất cứ chuyện chi, quả là điều không tốt.
Có phải hết mọi người đánh giá đúng hết mọi chuyện đâu!
17 Con phải biết thẹn thùng xấu hổ
trước mặt cha mẹ, vì chuyện dâm ô,
trước mặt người quyền cao chức trọng vì những lời dối trá,
18 trước mặt những ai cầm quyền
xét xử vì hành vi phạm pháp,
trước mặt cộng đồng, trước mặt toàn dân vì lối sống vô đạo,
19 trước mặt các bạn bè thân hữu
vì những chuyện bất nghĩa, bất nhân,
trước những người cùng xóm cùng làng
vì những chuyện trộm cắp.
20 Con phải biết thẹn thùng xấu hổ
vì không giữ lời thề nguyền cam kết,

hay đã giơ tay xin bánh mà ăn,
21 vì lăng nhục khi nhận hoặc cho,
hay làm thinh trước những ai chào hỏi,
22 vì gặp gái bán dâm mà nhìn chòng chọc,
hay gặp họ hàng thân thích mà ngoảnh mặt đi,
23 vì chiếm của, chiếm quà người ta,
hay mải mê nhìn phụ nữ có chồng,
24 vì săn đón đầy tớ gái người ta
- tới gần giường cô ấy làm gì! -
25 Con phải biết thẹn thùng xấu hổ
vì làm nhục bạn bè
- đã cho người ta thì đừng làm nhục! -
26 vì học lại cho người khác điều đã nghe,
hay tiết lộ những điều bí mật.
27 Có vậy con mới biết
thế nào là xấu hổ thật
và sẽ gây được thiện cảm với mọi người.

- Chương 42 -

1 Còn về những chuyện sau đây, con đừng xấu hổ,
cũng đừng vì nể ai mà phạm tội:
2 Con đừng xấu hổ vì lề luật của Đấng Tối Cao
và giao ước của Người,
hay vì phán quyết công minh dành cho người ngoại giáo,
3 vì sòng phẳng với bè bạn và kẻ đồng hành,
hay phân chia gia tài cho bè bạn,

MỤC LỤC

[4] vì cân đong sao cho chính xác
hay vì thu lợi ít hay nhiều,
[5] vì lợi lộc do nghề buôn bán,
vì phải nghiêm khắc khi giáo dục con
hay trừng phạt nặng nề tên đầy tớ hư hỏng.
[6] Gặp đàn bà tọc mạch, cần đóng ấn niêm phong,
ở đâu có lắm người tắt mắt, phải khoá sao cho chặt.
[7] Trao cái gì, phải cân phải đếm,
xuất hay nhập, đều phải có giấy tờ.
[8] Con đừng xấu hổ khi phải dạy dỗ đứa ngu, đứa ngốc,
và ông già mà còn cãi lộn với thanh niên.
Được vậy con mới là người có giáo dục tử tế,
và sẽ tỏ ra từng trải trước mặt mọi người.

Những nỗi lo của người cha đối với con gái

[9] Đối với một người cha,
con gái là kho tàng không bảo đảm,
ông mất ăn mất ngủ vì lo lắng:
con còn thiếu nữ thì lo con lỡ thì,
con lấy chồng rồi thì lo con bị ghét,
[10] con còn con gái thì sợ người dụ dỗ,
phải mang bầu khi còn ở nhà cha,
con về với chồng thì lo con lầm lỗi,
chung sống với chồng mà lại hiếm hoi.
[11] Có con gái hư thân, phải canh chừng nghiêm khắc,
kẻo vì con mà cha nên trò cười cho thù địch,
nên câu chuyện cho dân thành đàm tiếu,

nên cớ tụ họp cho những người ngồi lê mách lẻo,
khiến vì con mà cha xấu hổ trước đám đông.

Đàn bà

12 Trước bất cứ ai, đừng chăm chú nhìn vào sắc đẹp,
cũng đừng ngồi chung với bọn đàn bà.
13 Vì cũng như áo quần có rận,
đàn bà có thứ gian ác của đàn bà.
14 Đàn ông gian ác hơn đàn bà tốt bụng,
vì đàn bà trơ trẽn đưa đến nhục nhằn.

II. Vinh Quang Của Thiên Chúa

1. Trong Thiên Nhiên

15 Tôi sẽ nhắc lại những công trình của Đức Chúa,
những điều mắt thấy, tôi sẽ kể lại.
Do lời Đức Chúa mà có những công trình của Người.
16 Mặt trời toả sáng nhìn xuống muôn loài,
vinh quang Đức Chúa bao phủ công trình Người sáng tạo,
17 các thánh của Đức Chúa
không tài nào kể lại mọi kỳ công của Người.
Đó là những kỳ công Đức Chúa toàn năng đã thực hiện
cho vũ trụ được bền vững
(trước tôn nhan) vinh hiển của Người.
18 Người dò thấu vực thẳm và cõi lòng nhân thế,
hiểu rõ toan tính của con người,
vì Đấng Tối Cao am tường tất cả

và đưa mắt nhìn các dấu hiệu thời gian.
19 Người công bố dĩ vãng và tương lai
và mặc khải dấu vết của những điều bí ẩn.
20 Không một ý nghĩ nào Người không thấu suốt,
chẳng một lời nào là bí ẩn đối với Người.
21 Người khôn ngoan sắp xếp những công trình vĩ đại,
vì Người hằng có từ đời đời đến muôn muôn thuở,
không cần thêm hay bớt điều gì
và cũng chẳng cần ai làm cố vấn.
22 Mọi công trình của Người kỳ diệu biết bao!
Những gì thấy được chỉ như một ánh lửa.
23 Mọi vật ấy đều sống và tồn tại muôn đời
để đáp ứng mọi nhu cầu cần thiết và tất cả đều vâng phục Người.
24 Tất cả đều có đôi, cái này đối cái kia;
Người không làm gì dang dở.
25 Vật này làm tôn vẻ đẹp của vật kia,
nhìn ngắm vinh quang của Người, ai mà chán được?

- Chương 43 -

Mặt trời

1 Lộng lẫy chốn cao vời, một khung trời trong vắt.
Nhìn ngắm cả bầu trời: cảnh tượng xán lạn thay!
2 Vừa ló dạng lúc hừng đông, mặt trời liền công bố:
"Công trình của Đấng Tối Cao kỳ diệu dường nào!"
3 Vào chính ngọ, mặt đất cháy khô,
dưới sức nóng mặt trời, ai nào chịu nổi?
4 Người ta kéo bễ thổi lò để tạo ra sức nóng,

nhưng mặt trời còn nóng gấp ba,
đốt cháy cả núi đồi, toả hơi nóng bỏng,
chiếu rọi những ánh nắng chói chang, làm loá con mắt.
5 Cao cả thay Đức Chúa, Đấng làm ra mặt trời!
Theo lệnh Người, nó lên đường mau lẹ.

Mặt trăng

6 Cả vầng trăng cũng luôn đúng hẹn,
làm dấu hiệu muôn đời chỉ rõ thời gian.
7 Trăng đánh dấu các thời kỳ đại lễ,
có khi khuyết, có lúc lại tròn.
8 Người ta lấy chữ nguyệt mà đặt tên cho tháng,
theo chu kỳ tuyệt diệu, trăng cứ mãi tròn thêm,
làm đèn hiệu cho đạo binh trên chốn cao vời.
Khắp bầu trời, vầng trăng toả sáng.

Các ngôi sao

9 Các vì sao lấp lánh là vẻ đẹp của bầu trời,
là đồ trang sức lộng lẫy
trên chốn cao vời của Đức Chúa.
10 Vâng lời Đấng Thánh, các vì sao sẵn sàng chờ lệnh,
không chểnh mảng trong lúc canh đêm.

Cầu vồng

11 Hãy ngắm cầu vồng mà chúc tụng Đấng làm ra nó,
nó thật là xán lạn huy hoàng,
uốn quanh bầu trời thành vòng cung rực rỡ;

MỤC LỤC

12 chính tay Đấng Tối Cao đã giăng lên.
Những điều kỳ diệu trong thiên nhiên
13 Người ra lệnh truyền, tuyết liền sa xuống.
Người phóng những tia chớp làm phán quyết của Người.
14 Nhờ vậy, các kho lẫm được mở ra và mây tựa chim chóc bay đi.
15 Người dùng quyền năng làm cho mây đen đặc
rồi tan thành mưa đá.
Cõi đất quằn quại vì tiếng sấm của Người.
16 Người nhìn, núi non liền rung chuyển,
Người muốn là gió nam,
17 bão táp phương bắc và gió xoáy liền thổi tới.
18 Người rải tuyết như chim sa,
tuyết rơi xuống như cào cào
vẻ đẹp trắng ngần khiến mắt kinh ngạc.
Thấy tuyết rơi, lòng trí sững sờ.
19 Người còn đổ sương giá xuống đất như đổ muối,
sương giá đông lại thành những mũi kim.
20 Gió lạnh từ phương bắc thổi xuống
làm cho mặt nước đóng thành băng;
băng tụ lại trên khắp mặt nước,
nước như thể mặc lấy chiến bào.
21 Gió nóng ngốn sạch núi non, đốt cháy vùng hoang địa,
nó như ngọn lửa thiêu rụi cỏ xanh.
22 Bỗng mây bay đến chữa lành tất cả,
và sau cơn nồng nực, sương xuống làm cho cảnh vật vui tươi.
23 Theo kế hoạch của Người, Người chế ngự vực thẳm
và trồng những hòn đảo lên trên.

24 Những người vượt biển thuật lại các hiểm nguy,
chuyện tai nghe khiến chúng ta kinh ngạc.
25 Ở đó có bao điều kỳ diệu, lạ lùng,
đủ loại thú vật và những loài thủy quái.
26 Nhờ Người, sứ giả của Người thuận buồm xuôi gió
cũng nhờ lời Người, muôn vật được xếp đặt lớp lang.
27 Kể sao cho xiết những gì muốn nói;
tắt một lời: "Người là tất cả!"
28 Làm sao đủ sức để tôn vinh Người?
Vì chính Người là Đấng Cao Cả,
vượt trên mọi công trình Người thực hiện.
29 Đức Chúa khả uý và rất mực cao cả,
kỳ diệu thay quyền năng của Người!
30 Anh em hãy hết sức ca tụng và tôn vinh Đức Chúa,
nhưng Người vẫn còn hơn thế nhiều.
Để tôn vinh Người, anh em hãy dốc toàn lực.
Đừng sờn lòng nản chí, dù anh em chẳng đi tới cùng.
31 Ai đã từng thấy Người để mà thuật lại?
Ai có thể ngợi khen Người cho cân xứng?
32 Nhiều điều bí ẩn còn lớn lao hơn những điều kể trên,
và ta chỉ thấy một số ít trong những việc Người làm.
33 Quả thật, chính Đức Chúa đã làm nên tất cả,
và ban tặng khôn ngoan cho người đạo hạnh.

- Chương 44 -

2. Trong Lịch Sử

Ca ngợi các bậc tổ tiên

MỤC LỤC

1 Giờ đây, chúng ta hãy ca ngợi những vị danh nhân,
cũng là cha ông của chúng ta qua các thế hệ.
2 Đức Chúa đã sáng tạo nên nhiều con người hiển hách
là các vĩ nhân từ những thuở xa xưa:
3 Có những người cai trị đất nước mình
và là những con người nổi danh về quyền lực;
có những người cố vấn nhờ trí thông minh;
có những người loan báo bằng các lời sấm.
4 Có những người lãnh đạo dân bằng các lời chỉ dẫn,
bằng tài dạy dỗ dân chúng và những lời giáo huấn khôn ngoan;
5 có những người sáng tác những điệu nhạc du dương,
viết ra những bài thơ bài phú;
6 có những người giàu sang, lắm quyền nhiều thế
sống bình an hoà thuận trong nhà.
7 Hết thảy đều được người đương thời khen ngợi,
được vẻ vang trong lúc sinh thời.
8 Trong các vị, có những người lưu danh hậu thế
cho người đời ca ngợi tán dương.
9 Có những người không còn ai nhớ nữa,
họ qua đi như chẳng bao giờ có,
họ sinh ra mà như chẳng chào đời
con cháu của họ cũng thế thôi!
10 Nhưng các vị sau đây là những người đạo hạnh,
công đức của các ngài không chìm vào quên lãng.
11 Dòng dõi các ngài luôn được hưởng một gia tài quý báu
đó là lũ cháu đàn con.
12 Dòng dõi các ngài giữ vững các điều giao ước;

nhờ các ngài, con cháu cũng một mực trung thành.
13 Dòng dõi các ngài sẽ muôn đời tồn tại,
vinh quang các ngài sẽ chẳng phai mờ.
14 Các ngài được mồ yên mả đẹp
và danh thơm mãi lưu truyền hậu thế.
15 Dân dân sẽ kể lại đức khôn ngoan của các ngài
và cộng đoàn vang tiếng ngợi khen.

Ông Kha-nốc

16 Ông Kha-nốc đẹp lòng Đức Chúa và đã được đưa đi.
Ông là tấm gương cho các thế hệ quay về với Thiên Chúa.

Ông Nô-ê

17 Ông Nô-ê được xem là người công chính vẹn toàn;
trong thời thịnh nộ, ông đã trở thành một chồi non:
nhờ có ông, mặt đất còn lại một số sót,
khi hồng thủy xảy ra.
18 Các giao ước vĩnh cửu đã được lập với ông
để không xác phàm nào còn bị hồng thủy tiêu diệt.

Ông Áp-ra-ham

19 Ông Áp-ra-ham là người cha vĩ đại của muôn dân tộc,
vinh quang của ông chẳng ai sánh tày.
20 Lề Luật của Đấng Tối Cao, ông hằng tuân giữ
và ông được giao ước với Người.
Nơi thân xác mình, ông đã lập giao ước,
trong cơn thử thách, ông được nhìn nhận là trung thành.

[MỤC LỤC]

[21] Vì thế, Người thề hứa với ông:
nhờ dòng dõi ông, các dân tộc được chúc lành.
Người gia tăng dòng dõi ấy nhiều như bụi đất,
tôn hậu duệ ông lên như những vì sao,
cho họ được hưởng phần gia nghiệp
từ biển này cho tới biển kia,
từ sông Cả đến tận cùng cõi đất.

Ông I-xa-ác và ông Gia-cóp

[22] Với ông I-xa-ác, Người cũng bảo đảm như thế,
vì ông Áp-ra-ham, thân phụ của ông.
[23] Phúc lành của mọi người cũng như giao ước,
Người đặt lên đầu ông Gia-cóp. Người cho ông cũng được hưởng phúc lành
và ban cho ông xứ sở làm gia nghiệp.
Người chia thành nhiều phần
và phân phát cho mười hai chi tộc.

- Chương 45 -

Ông Mô-sê

[1] Rồi từ ông Gia-cóp
xuất phát một con người phúc hậu, đẹp lòng mọi người,
được Thiên Chúa và người đời thương mến,
đó là ông Mô-sê.
Nhớ đến ông là phải dâng lời chúc tụng.
[2] Người cho ông vinh quang ngang hàng các thánh,
cho ông nên vĩ đại khiến quân thù kinh hãi.

MỤC LỤC

3 Vì lời ông nói, Người khiến các dấu lạ phải ngưng;
Người làm cho ông được vẻ vang trước mặt các vua,
ban cho ông các điều răn để truyền lại cho dân chúng
và tỏ cho ông một chút vinh quang của Người.
4 Người thánh hoá ông vì ông tín thành và nhân hậu,
Người chọn lựa ông trong số mọi phàm nhân.
5 Người cho ông nghe thấy tiếng Người,
dẫn ông vào trong đám mây dày đặc,
và, diện đối diện, ban cho ông các điều răn,
đó là luật ban sự sống và thông hiểu,
để dạy cho Gia-cóp biết giao ước,
cho Ít-ra-en biết các quyết định của Người.

Ông A-ha-ron

6 Người cất nhắc anh của ông Mô-sê là ông A-ha-ron
thuộc chi tộc Lê-vi,
một con người thánh giống như em mình.
7 Người đặt ông làm giao ước vĩnh cửu
và ban cho ông chức tư tế ở giữa dân,
cho ông diễm phúc được mang lễ phục huy hoàng
và khoác cho ông áo choàng lộng lẫy.
8 Người mặc cho ông vẻ oai phong lẫm liệt,
trang bị cho ông vững chãi, gọn gàng:
quần đùi, áo dài và ê-phốt.
9 Người đeo quanh ông những quả lựu,
và vô số lục lạc bằng vàng khắp châu thân
kêu leng keng theo nhịp chân ông bước,

âm thanh vang vọng khắp đền thờ,
cho con cái dân Người làm kỷ vật tưởng nhớ.
10 Người mặc cho ông áo thánh kim tuyến,
vải đỏ tía, vải điều, công trình của thợ thêu,
khăn ngực đựng thẻ xăm phán quyết, u-rim và tu-mim,
bằng vải gai đỏ thẫm, công trình của nghệ nhân,
11 đính những viên ngọc khắc như những con dấu
gắn trên khung vàng, công trình của thợ bạc,
có khắc chữ theo số các chi tộc Ít-ra-en
để làm kỷ vật tưởng nhớ;
12 trên mũ tế có gắn một huy hiệu bằng vàng
khắc hàng chữ Thánh Hiến;
đó là huy hiệu vẻ vang, công trình tuyệt vời,
được trau chuốt công phu, làm vui con mắt.
13 Trước ông, không có gì đẹp như vậy
và cũng không hề có người ngoại bang nào
được ăn mặc như thế,
chỉ trừ các con ông và dòng dõi ông đến muôn đời.
14 Các hy lễ ông dâng được thiêu đốt hết,
mỗi ngày hai lần và cứ như thế mãi.
15 Chính ông Mô-sê đã tấn phong ông
và xức cho ông dầu thánh.
Đó là giao ước vĩnh cửu dành cho ông
và cho dòng dõi ông, bao lâu trời còn tồn tại,
để ông làm việc phụng thờ và tế lễ
cùng nhân danh Thiên Chúa mà chúc phúc cho dân.
16 Người đã chọn ông trong mọi người phàm

để dâng lễ phẩm lên Đức Chúa,
dâng nhũ hương, cũng như hương thơm làm kỷ vật,
để xá tội cho dân.
17 Về những gì liên quan đến các điều răn,
Người ban cho ông quyền phán quyết,
để dạy cho Gia-cóp biết các thánh chỉ
và giải thích Lề Luật cho Ít-ra-en.
18 Những người ngoài hùa nhau chống đối ông
và ghen tị với ông trong hoang địa,
những người về phe Đa-than và A-vi-ram
cùng bè lũ Cô-rắc bừng bừng nộ khí.
19 Đức Chúa nhìn thấy và Người chẳng ưng,
nên cả lũ bị tiêu diệt trong cơn lôi đình.
Người đã làm những việc lạ lùng kinh khiếp
để thiêu huỷ chúng trong ngọn lửa bừng bừng.
20 Người còn cho ông A-ha-ron được thêm vinh hiển
và ban cho ông phần gia nghiệp:
Người chia cho ông hoa lợi đầu mùa,
và nhất là dọn cho ông bánh ăn no thoả.
21 Quả vậy, Đức Chúa đã cho ông và dòng dõi ông
được ăn các lễ phẩm dâng tiến Người.
22 Nhưng trong đất dân ở, ông không có phần gia nghiệp,
cũng chẳng được chia phần ở trong dân,
vì "Chính Ta là phần, là gia nghiệp của ngươi".

Ông Pin-khát

23 Còn ông Pin-khát, con ông E-la-da

là người thứ ba được vinh hiển,
vì ông nhiệt tình kính sợ Đức Chúa
và với tâm hồn can đảm tuyệt vời,
ông đã đứng vững khi dân nổi loạn.
Như vậy, ông đã làm cho Ít-ra-en được tha thứ.
24 Chính vì thế, Người đã lập với ông một giao ước bình an
để ông đứng đầu coi sóc thánh điện và lãnh đạo dân,
ngõ hầu ông và dòng dõi ông
được giữ chức tư tế cao cả đến muôn đời.
25 Theo giao ước đã lập với vua Đa-vít,
con ông Gie-sê, thuộc chi tộc Giu-đa,
thì quyền thừa kế ngai vàng
chỉ một người con được hưởng;
còn quyền thừa kế phẩm chức của ông A-ha-ron,
thì cả dòng họ của ông đều được hưởng.
26 Xin Thiên Chúa ban cho anh em tâm trí khôn ngoan,
để xét xử dân Người theo đường công chính,
ngõ hầu những gì tốt đẹp cha ông để lại
không mai một bao giờ
và vinh quang của các ngài được lưu truyền cho con cháu.

- Chương 46 -

Ông Giô-suê

1 Ông Giô-suê, con ông Nun là một chiến sĩ dũng cảm,
là ngôn sứ kế vị ông Mô-sê.
Ông thật vĩ đại xứng với tên mình,
vì ông đã cứu thoát những người được chọn,

đã trừng phạt những thù địch nổi dậy chống ông,
để cho Ít-ra-en được hưởng phần gia nghiệp.
2 Ông hiển hách dường nào, khi vung tay lên
và tuốt gươm ra để đánh các thành.
3 Trước ông, nào có ai đã được như vậy?
Chính ông đã chỉ huy các trận chiến của Đức Chúa.
4 Há chẳng phải nhờ tay ông mà mặt trời đứng lại
và một ngày lại hoá thành hai?
5 Ông kêu cầu Đấng Tối Cao, Đấng quyền năng
khi ông bị quân thù bao vây tứ phía.
Đức Chúa vĩ đại đã lắng nghe ông,
Người cho mưa đá ào ào đổ xuống.
6 Ông xông vào đoàn quân thù địch
và trên triền dốc, ông diệt hết đối phương,
để chư dân biết quân đội ông được trang bị thế nào,
vì ông chiến đấu trước mặt Đức Chúa.

Ông Ca-lếp

7 Quả thật, ông Giô-suê hằng gắn bó với Đấng quyền năng
và trong thời ông Mô-sê, ông đã tỏ ra trung tín,
khi chính ông cũng như ông Ca-lếp, con ông Giơ-phun-ne,
đứng ra đương đầu với cộng đồng,
ngăn cản không để dân phạm tội,
làm im bặt những tiếng xì xầm không hay.
8 Vì thế, trong số sáu trăm ngàn bộ binh,
chỉ có hai ông là được cứu thoát
để đưa dân vào phần gia sản,

vào đất tràn trề sữa và mật.
9 Đức Chúa đã ban cho ông Ca-lếp sức mạnh,
cường tráng mãi trong suốt tuổi già.
Người cho ông trèo lên nơi cao trong xứ
và cho dòng dõi ông được giữ làm gia sản.
10 Như thế, mọi con cái Ít-ra-en thấy được rằng
đi theo Đức Chúa là điều tốt.

Các thủ lãnh
11 Các thủ lãnh, mỗi vị theo danh nghĩa của mình,
là những người không đem lòng tôn thờ ngẫu tượng,
không quay lưng phản bội Đức Chúa.
Nhớ đến các ngài là phải dâng lời chúc tụng!
12 Ước chi từ nơi an nghỉ,
xương cốt các ngài lại nở hoa!
Ước chi tên tuổi của những con người hiển hách này
được lưu truyền nơi con cháu!

Ông Sa-mu-en
13 Ông Sa-mu-en là người
được Đức Chúa của mình yêu thương,
ông là ngôn sứ của Đức Chúa, đã thiết lập nền quân chủ
và đã xức dầu tấn phong những người lãnh đạo dân.
14 Theo luật của Đức Chúa, ông xét xử cộng đồng
và Đức Chúa đã viếng thăm nhà Gia-cóp.
15 Ông được nhìn nhận là ngôn sứ vì ông trung thành;
qua những lời ông nói,

ông được coi là thấy thị kiến đích thực.
[16] Khi bị quân thù bao vây tứ phía,
ông đã kêu cầu Đức Chúa là Đấng quyền năng
và dâng tiến một con chiên sữa.
[17] Lúc ấy, từ trời cao, Đức Chúa cho sấm sét ầm ầm,
và trong tiếng rền vang dữ dội,
Người đã cho nghe thấy tiếng Người phán,
[18] Người nghiền nát các thủ lãnh thành Tia
và mọi kẻ cầm đầu quân Phi-li-tinh.
[19] Trước khi an giấc ngàn thu,
ông đã chứng minh trước mặt Đức Chúa và đấng được xức dầu:
"Của cải, thậm chí cả giày dép, tôi đã không lấy của một ai!"
Cũng chẳng người nào cáo tội ông.
[20] Ngay cả khi đã an nghỉ, ông vẫn còn tuyên sấm,
báo cho vua biết hậu vận của vua;
từ lòng đất, ông vẫn còn lên tiếng
nói lời sấm để xoá đi sự gian ác của dân.

- Chương 47 -

Ngôn sứ Na-than

[1] Sau ông Sa-mu-en, ông Na-than xuất hiện
làm ngôn sứ trong thời vua Đa-vít.

Vua Đa-vít

[2] Như mỡ được tách ra từ hy lễ kỳ an,
vua Đa-vít cũng được chọn giữa hàng con cái Ít-ra-en.
[3] Ông chơi với sư tử như giỡn với dê tơ,

MỤC LỤC

nô với gấu như đùa với chiên nhỏ.
4 Thời niên thiếu, ông đã chẳng giết một tên khổng lồ
mà rửa nhục cho dân, khi vung dây phóng đá
hạ tên Go-li-át ngạo mạn đó sao?
5 Vì ông đã kêu cầu Đức Chúa Tối Cao,
Đấng ban cho ông sức mạnh
để loại trừ một kẻ thạo nghề binh đao
và nâng cao uy thế của dân tộc.
6 Bởi thế, ông được tôn vinh vì đã giết mười ngàn tên địch;
thiên hạ ca tụng ông, trao tặng ông triều thiên vinh hiển
vì Thiên Chúa đã giáng phúc cho ông.
7 Ông đã đánh tan địch thù tứ phía,
tận diệt các đối thủ Phi-li-tinh;
ông đập tan sức mạnh chúng mãi mãi.
8 Trong hết mọi việc làm,
ông dùng lời tôn vinh chúc tụng
mà ngợi khen Đấng Thánh Tối Cao;
với trọn cả tâm tình ông hát lên những khúc thánh thi
và yêu mến Đấng tạo thành ông.
9 Ông cắt đặt ca viên,
để trước bàn thờ, họ hát những bài ca thánh thót.
10 Ông tổ chức cho các ngày lễ tăng thêm vẻ huy hoàng,
và sắp xếp cho lễ lạt được hoàn hảo,
để trong những ngày ấy Danh Thánh được ca khen
và từ sáng sớm lời chúc tụng vang lên trong đền thánh.
11 Đức Chúa đã xoá bỏ tội lỗi của ông
và nâng cao uy thế ông luôn mãi.

MỤC LỤC

Thiên Chúa đã thiết lập với ông một giao ước:
(cho) vương quyền (ông muôn năm tồn tại),
và ban cho ông ngai vinh hiển trong Ít-ra-en.

Vua Sa-lô-môn

12 Sau vua Đa-vít, xuất hiện một người con thông thái,
và nhờ vua, người con ấy được an nhàn thịnh vượng.
13 Vua Sa-lô-môn nắm quyền trị nước trong thời bình,
Thiên Chúa đã cho ông được bốn bề yên ổn
để ông dựng một ngôi nhà dâng kính Thánh Danh,
và chuẩn bị xây một đền thánh bền vững muôn đời.
14 Ngài khôn ngoan biết bao ngay từ thời niên thiếu,
ngài thông minh dường nào tựa dòng sông đầy ngập!
15 Sự hiểu biết của ngài bao trùm mặt đất,
dụ ngôn và ẩn ngữ của ngài lan truyền khắp mọi nơi.
16 Danh tiếng ngài vang đến tận các đảo xa vời,
vì hiếu hoà, ngài được người người mến chuộng.
17 Các bài ca, châm ngôn và dụ ngôn
cũng như các lời giải thích của ngài
khiến mọi xứ phải trầm trồ khen ngợi.
18 Nhân danh Đức Chúa là Thiên Chúa,
Đấng được gọi là Thiên Chúa của Ít-ra-en,
ngài đã gom vàng như đống sắt,
đã chất bạc như đống chì.
19 Thế mà ngài đã trao thân cho bọn đàn bà con gái,
biến thân xác ngài thành nô lệ.
20 Ngài đã bôi nhọ vinh quang, làm ô danh dòng dõi

khiến cơn thịnh nộ giáng xuống trên con cháu
và họ phải khổ đau vì sự điên dại của ngài.
21 Vương quyền bị chia đôi,
từ Ép-ra-im nổi lên một vương quốc phản loạn.
22 Nhưng Đức Chúa đã không dứt nghĩa đoạn tình,
cũng không huỷ bỏ lời nào đã hứa.
Người không loại trừ con cháu kẻ Người đã tuyển chọn,
không tận diệt dòng dõi kẻ yêu mến Người.
Người đã cho nhà Gia-cóp một số còn sót lại,
và từ vua Đa-vít, Người cho đâm ra một nhánh rễ.

Vua Rơ-kháp-am

23 Rồi vua Sa-lô-môn an nghỉ với cha ông,
để lại một người nối ngôi thuộc dòng dõi mình,
một kẻ điên khùng nhất trong dân,
chẳng một chút thông minh hiểu biết: đó là vua Rơ-kháp-am,
kẻ đã thúc đẩy dân nổi loạn.

Vua Gia-róp-am

24 Vua Gia-róp-am, con ông Nơ-vát, đã xúi Ít-ra-en phạm tội,
đã đưa Ép-ra-im vào con đường tội lỗi.
Tội lỗi của họ mỗi ngày một gia tăng,
khiến họ bị đưa ra khỏi xứ.
25 Họ đã tìm cách làm mọi điều xấu xa,
cho đến khi hình phạt giáng xuống trên họ.

- Chương 48 -

MỤC LỤC

Ngôn sứ Ê-li-a

1 Rồi ông Ê-li-a xuất hiện,
ông là vị ngôn sứ chẳng khác nào ngọn lửa,
lời của ông tựa đuốc cháy bừng bừng.
2 Ông khiến cho nạn đói hoành hành trong dân,
và do lòng nhiệt thành, ông làm cho số dân giảm bớt.
3 Ông dùng lời Thiên Chúa mà đóng cửa trời,
và ba lần cũng cho lửa đổ xuống.
4 Thưa ông Ê-li-a, ông đã làm bao việc lạ lùng,
ông thật là vinh quang hiển hách!
Ai có thể tự hào được nên giống như ông?
5 Ông dùng lời của Đấng Tối Cao
mà làm cho một kẻ chết chỗi dậy,
thoát khỏi tay tử thần và cõi âm ty.
6 Ông đã đẩy các vua vào cõi chết,
và xô người quyền thế xuống khỏi giường.
7 Tại núi Xi-nai, ông đã nghe lời khiển trách,
trên núi Khô-rếp, ông đã nghe án trừng phạt.
8 Ông đã xức dầu tấn phong các vua để họ cầm quyền xét xử,
và xức dầu cho các ngôn sứ để họ nối nghiệp ông.
9 Ông đã được cất lên giữa đám lửa xoáy như cơn lốc,
trên chiếc xe do ngựa đỏ như lửa kéo đi.
10 Trong những lời khiển trách vào thời sẽ đến,
ông đã được nêu danh,
để làm nguôi cơn giận của Thiên Chúa
trước khi cơn thịnh nộ bùng lên,
để đưa tâm hồn cha ông trở lại với con cháu,

và tái lập các chi tộc Gia-cóp.
11 Phúc cho ai được nhìn thấy ông,
và cho kẻ được an nghỉ trong tình yêu Thiên Chúa,
vì cả chúng tôi, chắc chắn cũng sẽ được sống.

Ngôn sứ Ê-li-sa

12 Khi ông Ê-li-a được ẩn trong cơn lốc,
thì ông Ê-li-sa được đầy thần khí của người.
Suốt đời ông Ê-li-sa,
không thủ lãnh nào có thể làm ông lung lạc,
cũng chẳng ai khuất phục được ông.
13 Đối với ông, chẳng có gì là quá sức,
ngay cả khi ông đã qua đời,
thân xác ông vẫn còn giữ năng lực của một ngôn sứ.
14 Lúc sinh thời, ông đã làm nhiều dấu lạ,
sau khi chết, ông vẫn còn thực hiện những điềm thiêng.

Bất trung và hình phạt

15 Dù đã xảy ra những điều ấy,
dân vẫn không chịu sám hối ăn năn,
cũng chẳng màng lìa xa tội lỗi,
đến nỗi phải đi lưu đày biệt xứ,
phải tản mác khắp nơi.
16 Cả đám dân chỉ còn sót lại một số nhỏ
và một thủ lãnh thuộc nhà Đa-vít.
Trong đám họ, một số người làm những việc lành,
những việc đẹp lòng Chúa,

một số khác lại tăng thêm tội lỗi.

Vua Khít-ki-gia

17 Vua Khít-ki-gia đã củng cố thành đô,
và dẫn nước vào bên trong thành.
Vua dùng sắt đục đá tảng, để làm hồ chứa nước.
18 Thời vua Khít-ki-gia trị vì,
vua Xan-khê-ríp đem quân tiến đánh,
và cử ông Ráp-xa-kê làm tướng chỉ huy.
Ông này đã kiêu căng ngạo mạn
giơ tay chống lại Xi-on.
19 Bấy giờ dân thành Giê-ru-sa-lem bồi hồi run sợ,
tay chân lẩy bẩy rụng rời,
họ quằn quại đau đớn như phụ nữ lúc sinh con.
20 Họ giơ tay hướng về Đức Chúa,
cầu khẩn Người là Đấng nhân hậu.
Từ trời cao, Đấng Thánh liền nghe lời họ kêu xin,
Người dùng ông I-sai-a mà giải thoát họ.
21 Người đã phá tan doanh trại quân Át-sua:
thiên sứ của Người đã tiêu diệt chúng.

Ngôn sứ I-sai-a

22 Quả thật, vua Khít-ki-gia đã làm Đức Chúa vui lòng,
và kiên vững theo đường lối của tổ phụ Đa-vít,
như ông I-sai-a đã truyền; ông là vị ngôn sứ cao cả,
luôn trung thành thuật lại các thị kiến.
23 Thời ấy, nhờ ông, mặt trời đã lùi lại,

và nhà vua được sống lâu hơn.
24 Ông được đầy thần khí,
nên đã nhìn thấy trước những sự việc thời cuối cùng,
và đã ủi an những người sầu khổ tại Xi-on.
25 Ông đã tỏ bày những việc sẽ đến
và những điều bí ẩn trước khi chúng xảy ra,
mãi cho tới muôn đời.

- Chương 49 -

Vua Giô-si-gia
1 Người ta vẫn nhớ đến vua Giô-si-gia
như một tổng hợp các thứ hương thơm ngát
được nhà chuyên môn pha chế cách tinh vi.
Nhớ đến vua, chẳng khác nào mật ong trong miệng,
hay khúc nhạc du dương giữa tiệc rượu linh đình.
2 Vua đã theo đường ngay nẻo chính,
làm cho dân sám hối ăn năn,
và triệt hạ các đồ ghê tởm của phường vô đạo.
3 Vua đã hướng lòng về Đức Chúa,
và chấn hưng đời sống đạo của dân
trong thời buổi Lề Luật bị coi thường.
Các vua và các ngôn sứ cuối cùng
4 Ngoài các vua Đa-vít, Khít-ki-gia và Giô-si-gia,
tất cả các vua đều phạm hết tội này đến tội khác;
các vua Giu-đa đều đã bị loại bỏ
vì đã bỏ Lề Luật của Đấng Tối Cao.
5 Quả thật, họ đã trao quyền lực của mình cho kẻ khác,

và vinh quang của mình cho một dân ngoại bang.
6 Chúng thiêu huỷ thành được tuyển chọn, nơi có Đền Thờ,
và phá tan hoang mọi đường phố,
7 như lời tiên báo của ông Giê-rê-mi-a, người đã bị ngược đãi.
Ngay trong dạ mẫu thân, ông đã được thánh hiến làm ngôn sứ,
để nhổ, để phá và để huỷ, nhưng cũng để xây và để trồng.
8 Ông Ê-dê-ki-en đã nhìn thấy một thị kiến
về vinh quang Thiên Chúa được tỏ ra cho ông
trên chiếc xe có các thần hộ giá.
9 Ông nhớ đến quân thù bị mưa lũ vùi dập,
và ủng hộ những ai theo nẻo chính đường ngay.
10 Phần mười hai ngôn sứ khác,
ước chi từ nơi an nghỉ, xương cốt các ông lại nở hoa.
Quả vậy, các ông đã ủi an và giải thoát nhà Gia-cóp,
vì các ông luôn vững lòng trông cậy.

Ông Dơ-rúp-ba-ven và ông Giê-su-a

11 Ca tụng ông Dơ-rúp-ba-ven thế nào đây?
Ông như chiếc ấn trên tay phải.
12 Và cũng làm thế nào
để ca tụng ông Giê-su-a, con ông Giô-xa-đắc?
Trong cuộc đời, các ông đã tái thiết Đền Thờ,
để xây cất Thánh Điện dâng kính Đức Chúa
và mãi mãi tôn vinh Người.

Ông Nơ-khe-mi-a

13 Ông Nơ-khe-mi-a cũng để lại những kỷ niệm đậm đà:

chính ông đã dựng lại tường
thành đổ nát,
đã sửa sang các cổng và then cài,
đã tái thiết nhà cửa cho chúng ta.

Ông Kha-nốc

14 Trong số những người được dựng nên ở trần gian,
chẳng có ai giống như ông Kha-nốc,
vì ông được cất lên khỏi cõi đất này.

Ông Giu-se

15 Trong số những người đã sinh ra trên đời,
chẳng có ai sánh được như ông Giu-se:
với anh em, ông là người lãnh đạo,
với dân tộc, ông là người nâng đỡ.
Hài cốt của ông được quý trọng, được giữ gìn.

Các tổ phụ đầu tiên

16 Các ông Sêm và Sết được người đời ca tụng;
nhưng trong số sinh linh được tạo thành,
ông A-đam chiếm chỗ ưu việt.

- Chương 50 -

Thượng tế Si-môn

1 Ông Si-môn là thượng tế, con ông Ô-ni-a.
Trong cuộc đời, chính ông đã trùng tu ngôi nhà Thiên Chúa,
lúc sinh thời, đã củng cố Đền Thờ.

MỤC LỤC

2 Ông đã cho xây nền móng cao gấp đôi,
và xây cao chân tường bọc quanh Thánh Điện.
3 Vào thời ông, người ta đào bể chứa nước,
là cái hồ có kích thước bằng bể đồng thời xưa.
4 Vì lo lắng muốn bảo vệ dân khỏi bị tàn phá,
ông đã củng cố thành phòng khi bị vây hãm.
5 Ông uy nghi biết mấy giữa đám dân,
6 Ông tựa sao mai ngời sáng giữa tầng mây,
như vầng nguyệt vào những đêm rằm,
7 như thái dương chói lọi trên Đền Thờ Đấng Tối Cao,
như cầu vồng rực rỡ giữa đám mây huy hoàng.
8 Ông ví như đoá hồng tươi nở giữa mùa xuân,
như cây huệ mọc bên bờ nước, tựa chồi non Li-băng giữa mùa hè.
9 Ông khác nào hương trầm nghi ngút cháy trong lư,
tựa bình vàng nguyên khối cẩn đá quý đủ loại.
10 Ông tựa cây ô-liu nặng trĩu quả ngon,
như cây bách vươn cao đến tận ngàn mây thẳm.
11 Khi ông nhận lấy lễ phục huy hoàng,
và khoác áo choàng lộng lẫy,
khi ông tiến lên bàn thánh,
thì ông làm cho Nơi Thánh được rạng ngời vinh quang.
12 Khi ông đứng cạnh lò thiêu để bên trên bàn thờ,
và nhận từ tay hàng tư tế các phần lễ vật,
thì anh em tư tế đứng vòng quanh ông
theo hình một triều thiên vinh hiển,
như đám cây hương bá núi Li-băng.
Đứng quanh ông như những thân cây thiên tuế

MỤC LỤC

13 là toàn thể con cái A-ha-ron với lễ phục huy hoàng,
tay mang các lễ phẩm tiến dâng lên Đức Chúa,
trước mặt toàn thể cộng đồng Ít-ra-en.
14 Trong lúc cử hành các nghi lễ tại bàn thờ,
ông sắp xếp các lễ phẩm dâng kính Đấng Tối Cao Toàn Năng.
15 Ông giơ tay trên chén,
rồi làm lễ rưới rượu nho và đổ xuống chân bàn thờ,
như hương thơm làm vui lòng Đấng Tối Cao, Vua vũ trụ.
16 Bấy giờ con cái A-ha-ron cất tiếng tung hô,
thổi kèn đồng, tạo nên một âm thanh vang dội,
để mời gọi dân tưởng nhớ Đấng Tối Cao.
17 Tức khắc toàn dân cùng phủ phục sát đất
mà thờ lạy Đức Chúa của họ,
là Đấng Toàn Năng và là Thiên Chúa Tối Cao.
18 Đoàn ca viên hát bài ca ngợi,
tiếng hát vang lừng, cung điệu du dương.
19 Dân chúng dâng lời van xin và cầu khẩn
lên Đức Chúa Tối Cao là Đấng nhân từ,
cho đến khi nghi lễ kính Đức Chúa
và buổi cử hành phụng tự đã hoàn thành.
20 Bấy giờ ông Si-môn bước xuống,
giơ tay trên toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en,
và đọc lời chúc lành của Đức Chúa;
như thế ông được vinh dự xướng lên Thánh Danh Người.
21 Một lần nữa dân chúng lại phủ phục,
để đón nhận phúc lành từ Đấng Tối Cao.

[MỤC LỤC]

Lời cầu chúc

[22] Giờ đây hãy chúc tụng Thiên Chúa muôn loài,
Đấng đã làm những điều vĩ đại ở khắp nơi,
Đấng đã làm cho đời sống chúng ta nên cao quý
ngay từ thuở ta còn trong lòng mẹ,
và đối xử với chúng ta theo lòng lân tuất của Người.
[23] Xin Thiên Chúa ban cho tâm hồn chúng ta niềm hoan hỷ,
và cho đời chúng ta được hưởng phúc bình an,
tại đất Ít-ra-en đến muôn thuở muôn đời!
[24] Xin Thiên Chúa hằng tỏ lòng lân tuất với chúng ta,
và giải cứu chúng ta trong những ngày chúng ta đang sống!

Chống lại ba dân tộc

[25] Hồn tôi giận ghét hai dân tộc,
còn dân thứ ba chẳng phải là một dân:
[26] Đó là bọn người sống trên núi Xê-ia,
rồi người Phi-li-tinh,
và đám dân ngu xuẩn ở vùng Si-khem.

Kết luận

[27] Cuốn sách này ghi lại
một giáo huấn đầy khôn ngoan và hiểu biết
của ông Giê-su, con ông Xi-ra, cháu ông E-la-da,
người thành Giê-ru-sa-lem.
Sự khôn ngoan chất chứa trong tâm hồn,
ông đã đem truyền bá chẳng khác nào mưa tuôn.
[28] Phúc cho ai nghiền ngẫm những lời này!

Ai ghi vào tâm khảm, ắt sẽ được khôn ngoan.
29 Quả thật, nếu đem ra thực hành,
họ sẽ nên kiên cường trong hết mọi hoàn cảnh.
Bởi vì ánh sáng của Đức Chúa
sẽ chiếu soi đường nẻo họ đi.

- Chương 51 -

Thánh thi tạ ơn

1 Lạy Đức Chúa là Vua, con xin cảm tạ Ngài,
ca ngợi Ngài là Thiên Chúa, Đấng cứu độ con.
Con cảm tạ danh Ngài.
2 Ngài quả là Đấng bảo vệ và trợ giúp con,
Ngài đã cứu thân con khỏi hư mất,
xin cứu con thoát khỏi lưới dò
của kẻ chuyên đặt điều vu khống, và kẻ ưa nói lời điêu ngoa.
Khi con gặp kẻ thù chống đối,
Ngài đã thương trợ giúp và giải thoát con.
3 Nhờ uy danh cao cả, và chiếu theo lòng lân tuất vô biên của Ngài,
Ngài đã giải thoát con
khỏi những kẻ rình cắn xé con, chực nuốt trửng,
khỏi tay những kẻ tìm hại mạng sống con,
khỏi bao khốn quẫn con hứng chịu,
4 khỏi đám lửa vây quanh làm con ngạt thở,
khỏi ngọn lửa không do con đốt lên,
5 khỏi lòng vực sâu âm phủ,
khỏi lưỡi nhơ bẩn, khỏi lời điêu ngoa,
6 khỏi hoạ vu oan do kẻ gian tà sàm tấu.

MỤC LỤC

Mạng con đã kề sát tử thần, đời con đã gần đáy âm ty.
7 Con đã bị tư bề vây hãm mà chẳng có người trợ giúp con.
Con đưa mắt tìm người cứu giúp, nhưng chẳng thấy một ai.
8 Bấy giờ, lạy Đức Chúa, con nhớ lại lòng lân tuất của Ngài,
và tưởng nhớ bao việc Ngài làm từ muôn thuở:
Ngài đã giải thoát những ai cậy trông Ngài,
và cứu họ khỏi tay thù địch.
9 Từ cõi đất, tôi dâng lời cầu khẩn,
xin Chúa cứu tôi thoát khỏi tử thần.
10 Tôi kêu cầu Đức Chúa là Cha của Chúa tôi:
"Xin đừng bỏ rơi con trong những ngày khốn quẫn,
khi bè lũ kiêu căng hoành hành
mà chẳng có người nào trợ giúp.
Con sẽ không ngừng ca ngợi Thánh Danh
và hát lên bài ca cảm tạ."
11 Ngài đã đoái nghe lời con cầu khẩn,
vì đã cứu con khỏi diệt vong,
và giải thoát con khỏi thời tai hoạ.
12 Bởi thế, con xin cảm tạ và ca ngợi Ngài,
và xin chúc tụng danh Đức Chúa.
Thánh thi: Tìm đức khôn ngoan
13 Thời còn trẻ, trước khi bôn ba đây đó,
tôi đã công nhiên tìm kiếm đức khôn ngoan
khi dâng lời cầu nguyện.
14 Nơi Thánh Điện, tôi hằng cầu xin,
và cho đến mãn đời, tôi vẫn tìm kiếm đức khôn ngoan.
15 Như hoa tươi nở, tựa chùm nho chín,

đức khôn ngoan làm hoan hỷ lòng tôi.
Chân tiến bước trên đường ngay nẻo chính,
tôi dõi theo đức khôn ngoan từ thuở còn thanh xuân.
16 Chỉ lắng tai một chút mà tôi đã hấp thụ được,
và tìm thấy cho bản thân một giáo huấn dồi dào.
17 Trong đức khôn ngoan, tôi tiến lên mãi,
và tôi sẽ tôn vinh Thiên Chúa,
Đấng đã cho tôi được khôn ngoan.
18 Vì tôi đã cương quyết sống theo đức khôn ngoan,
tôi hăng say tìm điều thiện và sẽ không xấu hổ thẹn thùng.
19 Trong đức khôn ngoan, hồn tôi đã phấn đấu,
và chuyên cần tuân giữ Lề Luật.
Tôi đã giơ tay lên trời, tôi khóc than vì thiếu hiểu biết.
20 Tôi đã hướng lòng về đức khôn ngoan,
và khi giữ mình trong sạch, tôi tìm được đức khôn ngoan.
Tôi đã để tâm tìm hiểu ngay từ đầu, nên tôi sẽ không bị ruồng bỏ.
21 Tâm can tôi những bồn chồn tìm kiếm đức khôn ngoan,
vì thế, tôi đạt được kho tàng quý giá.
22 Đức Chúa đã ban thưởng cho tôi tài lợi khẩu,
và tôi đem sử dụng để ca tụng Người.
23 Hỡi những người không được giáo huấn,
hãy đến gần tôi và thụ huấn với tôi.
24 Sao các bạn nói mình còn thiếu những điều ấy,
và tâm hồn các bạn còn khát khao nhiều như vậy?
25 Tôi đã mở miệng và lên tiếng:
Hãy thu nhận những điều ấy, không phải trả đồng nào.
26 Hãy tra cổ vào ách, và đón nhận giáo huấn vào tâm hồn;

MỤC LỤC

giáo huấn này, các bạn có thể tìm thấy ngay ở bên cạnh mình.
27 Hãy đưa mắt nhìn: tôi đâu có vất vả bao nhiêu,
và chính tôi đã được nghỉ ngơi an nhàn.
28 Hãy đón nhận giáo huấn, dù phải mất nhiều bạc,
nhưng nhờ đó bạn sẽ thu được lắm vàng.
29 Ước chi tâm hồn các bạn được hoan hỷ,
vì Đức Chúa đầy lòng thương xót từ bi,
và các bạn đừng xấu hổ khi ca tụng Người.
30 Việc phải làm, các bạn hãy hoàn tất trước thời hạn,
và Đức Chúa sẽ ban cho các bạn phần thưởng
vào thời buổi của Người.
Đó là lời khôn ngoan của ông Giê-su, con ông Xi-ra.

MỤC LỤC

30. Isaia

MỤC LỤC

- Chương 01 -

I. Phần Thứ Nhất Sách I-Sai-A

1. Sấm Ngôn Trước Thời Chiến Tranh Giữa Giu-Đa Với A-Ram Và Ít-Ra-En

Nhan đề

1 Thị kiến ông I-sai-a, con ông A-mốc, đã được thấy, liên quan đến Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, thời các vua Út-di-gia-hu, Giô-tham, A-khát, Khít-ki-gia cai trị Giu-đa.

Hạch tội dân bội bạc

2 Trời hãy nghe đây, đất lắng tai nào, vì Đức Chúa phán:
"Ta đã nuôi nấng đàn con, cho chúng nên khôn lớn,
nhưng chúng đã phản nghịch cùng Ta.

[MỤC LỤC](#)

3 Con bò còn biết chủ, con lừa còn biết cái máng cỏ nhà chủ nó.
Nhưng Ít-ra-en thì không biết, dân Ta chẳng hiểu gì.
4 Khốn thay dân tộc phạm tội, dân chồng chất lỗi lầm,
giống nòi gian ác, lũ con hư hỏng!
Chúng đã bỏ Đức Chúa,
đã khinh Đức Thánh của Ít-ra-en, mà quay lưng đi.
5 Biết đánh các ngươi vào chỗ nào nữa,
hỡi những kẻ cứ khăng khăng phản loạn!
Đầu chỗ nào cũng đau, tim tan nát cả rồi!
6 Từ bàn chân cho đến đỉnh đầu, chẳng còn nơi lành lặn:
vết bầm, vết đánh, vết thương còn mới,
chưa có ai lau chùi, chưa có ai băng bó, chưa có ai thoa dầu.
7 Xứ sở các ngươi hoang tàn,
thành thị các ngươi bị lửa thiêu.
Đất đai các ngươi, kẻ ngoại bang thôn tính ngay trước mặt,
khiến trở nên hoang tàn như bị quân ngoại bang giày xéo.
8 Chỉ còn sót lại cô gái Xi-on, như túp lều trong vườn nho,
như cái chòi trong vườn dưa, như thành bị vây hãm.
9 Nếu Đức Chúa các đạo binh
chẳng để lại cho chúng ta một ít người sống sót,
thì chúng ta đã ra như Xơ-đôm, đã giống Gô-mô-ra.

Hạch tội quân giả hình

10 Hỡi những kẻ làm đầu Xơ-đôm,
hãy nghe lời Đức Chúa phán.
Hỡi dân Gô-mô-ra,
hãy lắng tai nghe Thiên Chúa chúng ta dạy bảo.

MỤC LỤC

11 Đức Chúa phán: "Ngần ấy hy lễ của các ngươi,
đối với Ta, nào nghĩa lý gì?
Lễ toàn thiêu chiên cừu, mỡ bê mập, Ta đã ngấy.
Máu bò, máu chiên dê, Ta chẳng thèm!
12 Khi các ngươi đến trình diện Ta,
ai khiến các ngươi phải giẫm lên khuôn viên của Ta?
13 Thôi, đừng đem những lễ vật vô ích đến nữa.
Ta ghê tởm khói hương; Ta không chịu nổi ngày đầu tháng,
ngày sa-bát, ngày đại hội,
không chịu nổi những người cứ phạm tội ác
rồi lại cứ lễ lạt linh đình.
14 Ta chán ghét những ngày đầu tháng,
những đại lễ của các ngươi.
Những thứ đó đã trở thành gánh nặng cho Ta,
Ta không chịu nổi nữa.
15 Khi các ngươi dang tay cầu nguyện, Ta bịt mắt không nhìn;
các ngươi có đọc kinh cho nhiều, Ta cũng chẳng thèm nghe.
Vì tay các ngươi đầy những máu.
16 Hãy rửa cho sạch, tẩy cho hết,
và vứt bỏ tội ác của các ngươi cho khỏi chướng mắt Ta.
Đừng làm điều ác nữa.
17 Hãy tập làm điều thiện, tìm kiếm lẽ công bình,
sửa phạt người áp bức, xử công minh cho cô nhi,
biện hộ cho quả phụ.
18 Đức Chúa phán: "Hãy đến đây, ta cùng nhau tranh luận!
Tội các ngươi, dầu có đỏ như son, cũng ra trắng như tuyết;
có thẫm tựa vải điều, cũng hoá trắng như bông.

MỤC LỤC

19 Nếu các ngươi chịu nghe lời Ta,
các ngươi sẽ được hưởng dùng hoa mầu trong xứ.
20 Còn nếu các ngươi từ chối mà phản nghịch,
các ngươi sẽ phải ăn gươm ăn giáo."
Miệng Đức Chúa đã phán như vậy.

Than vãn về Giê-ru-sa-lem

21 Đô thị vốn trung tín xưa kia
sao nay lại trở thành con điếm?
Đô thị xưa kia vốn chính trực,
vốn là nơi ngự trị của đức công minh,
sao nay lại đầy lũ giết người?
22 Bạc của ngươi đã biến thành gỉ sét,
rượu ngon thì bị pha nước vào.
23 Các thủ lãnh của ngươi là những kẻ phản nghịch,
đồng loã cùng trộm cướp.
Tất cả bọn chúng đều thích ăn hối lộ, và chạy theo quà cáp.
Chúng không phân xử công minh cho cô nhi,
cũng chẳng quan tâm đến quyền lợi quả phụ.
24 Vì thế, đây là sấm ngôn của Chúa Thượng,
Đức Chúa các đạo binh, Đấng vạn năng của Ít-ra-en:
"Nào! Ta sẽ phạt quân đối nghịch Ta, cho hả dạ,
sẽ báo oán những kẻ thù của Ta.
25 Ta sẽ trở tay chống lại ngươi.
Gỉ sét của ngươi, Ta sẽ tẩy sạch,
như người ta lấy muối luyện kim.
Mọi cặn bã của ngươi, Ta sẽ loại bỏ.

[26] Ta sẽ cho các thủ lãnh của ngươi nên giống như hồi trước,
và các cố vấn của ngươi tựa thuở ban đầu.
Sau đó, ngươi sẽ được gọi
là "Thành phố của đức công minh", là "Đô thị trung tín".
[27] Xi-on sẽ được giải thoát nhờ lẽ chính trực,
và dân thành hối cải trở về sẽ được giải thoát nhờ đức công minh.
[28] Quân phản loạn và phường tội lỗi sẽ cùng bị đập tan,
những kẻ bỏ Đức Chúa đều phải tiêu vong.

Hạch bọn thờ cây thánh vườn thiêng

[29] Các ngươi sẽ phải xấu hổ
vì những cây vân hương mà các ngươi ưa thích,
sẽ phải nhục nhã vì những khu vườn các ngươi đã chọn,
[30] vì các ngươi sẽ như cây vân hương lá héo tàn
tựa khu vườn không còn nước.
[31] Người mạnh thế sẽ trở nên cái bùi nhùi,
và việc nó làm sẽ thành một tia lửa,
khiến cả hai cùng cháy mà không ai dập đi."

- Chương 02 -

Hoà bình vĩnh cửu

[1] Đây là điều mà ông I-sai-a, con ông A-mốc, đã được thấy về Giu-đa và Giê-ru-sa-lem.

[2] Trong tương lai, núi Nhà Đức Chúa
đứng kiên cường vượt đỉnh các non cao,
vươn mình trên hết mọi ngọn đồi.
Dân dân lũ lượt đưa nhau tới,

[MỤC LỤC]

3 nước nước dập dìu kéo nhau đi.
Rằng: "Đến đây, ta cùng lên núi Đức Chúa,
lên Nhà Thiên Chúa của Gia-cóp,
để Người dạy ta biết lối của Người,
và để ta bước theo đường Người chỉ vẽ.
Vì từ Xi-on, thánh luật ban xuống,
từ Giê-ru-sa-lem, lời ĐỨC CHÚA phán truyền.
4 Người sẽ đứng làm trọng tài giữa các quốc gia
và phân xử cho muôn dân tộc.
Họ sẽ đúc gươm đao thành cuốc thành cày,
rèn giáo mác nên liềm nên hái.
Dân này nước nọ sẽ không còn vung kiếm đánh nhau,
và thiên hạ thôi học nghề chinh chiến.
5 Hãy đến đây, nhà Gia-cóp hỡi,
ta cùng đi, nhờ ánh sáng Đức Chúa soi đường!

Oai phong của Đức Chúa

6 Vâng, Chúa đã bỏ rơi dân Ngài là nhà Gia-cóp,
vì họ chứa đầy thầy bói phương Đông và thầy chiêm
như những người Phi-li-tinh;
họ thoả hiệp với người ngoại quốc.
7 Đất nước họ đầy bạc đầy vàng, kho tàng thì vô hạn;
đất nước họ đầy ngựa, chiến xa thì vô số.
8 Đất nước họ đầy những tà thần.
Họ phủ phục trước những thứ bàn tay họ tạo tác,
trước những vật ngón tay họ làm thành.
9 Thế là phàm nhân đã bị hạ, con người đã bị đè sát đất,

xin Chúa cũng đừng dung tha.
10 Hãy chui vào hốc đá, ẩn mình trong bụi đất,
để tránh nỗi kinh hoàng Đức Chúa gây ra,
tránh oai phong lẫm liệt của Người.
11 Người phàm tự kiêu sẽ cúi mặt nhìn xuống,
con người ngạo nghễ rồi sẽ bị khuất phục;
trong ngày đó, chỉ một mình Đức Chúa được suy tôn.
12 Vì Đức Chúa các đạo binh đã dành sẵn một ngày
để trị tất cả những gì kiêu căng ngạo nghễ,
trị tất cả những gì tự cao tự đại: chúng sẽ bị hạ xuống,
13 trị mọi cây hương bá Li-băng ngạo nghễ vươn cao,
và mọi cây sồi xứ Ba-san,
14 mọi quả núi ngạo nghễ, và mọi ngọn đồi vươn cao,
15 mọi cây tháp cao vời, và mọi tường luỹ kiên cố,
16 mọi tàu bè Tác-sít và mọi du thuyền lộng lẫy.
17 Người phàm tự kiêu sẽ bị khuất phục,
và con người ngạo nghễ rồi sẽ bị hạ xuống;
ngày đó, chỉ một mình Đức Chúa được suy tôn.
18 Các tà thần sẽ đồng loạt biến đi.
19 Người ta sẽ chui vào hốc đá, vào khe đất,
để tránh nỗi kinh hoàng Đức Chúa gây ra,
tránh oai phong lẫm liệt của Người,
khi Người đứng lên làm cho đất hãi hùng.
20 Ngày đó, con người sẽ ném cho chuột chù, cho dơi
những tà thần bằng bạc, tà thần bằng vàng của họ
mà họ đã làm ra để thờ.
21 Họ sẽ chui vào hang đá, vào kẽ núi,

để tránh nỗi kinh hoàng Đức Chúa gây ra,
tránh oai phong lẫm liệt của Người,
khi Người đứng lên làm cho đất hãi hùng.
22 Hãy tránh xa người đời,
họ chỉ có hơi thở trong lỗ mũi, có gì đáng giá đâu!

- Chương 03 -

Cảnh hỗn loạn tại Giê-ru-sa-lem

1 Này đây Chúa là Đức Chúa các đạo binh, cất khỏi Giê-ru-sa-lem và Giu-đa mọi chỗ nương chỗ tựa:
chỗ tựa chỗ nương là bánh và nước,
2 người hùng và chiến sĩ, quan toà và ngôn sứ, thầy bói và kỳ mục,
3 sĩ quan và thân hào, cố vấn với phù thủy cao tay
và những kẻ thạo nghề bùa ngải.
4 Ta sẽ đặt bọn nhãi con làm người chỉ huy chúng,
và lũ trẻ ranh làm người cai trị chúng.
5 Dân chúng sẽ ức hiếp lẫn nhau,
người thân cận ức hiếp người thân cận;
nhãi con hỗn láo với ông già,
đứa vô loại hỗn láo với người quyền quý.
6 Người ta sẽ níu lấy người anh em trong nhà cha mình mà nói:
"Anh còn áo choàng, hãy làm đầu chúng tôi,
và đống hoang tàn này sẽ ở dưới quyền anh."
7 Ngày đó, người kia sẽ lên tiếng nói:
"Tôi không muốn làm thầy thuốc đâu,
và trong nhà tôi chẳng có bánh, cũng chẳng có áo choàng,
xin đừng đặt tôi làm đầu dân."

MỤC LỤC

8 Giê-ru-sa-lem sẩy chân, Giu-đa té nhào,
vì chúng đã nói và hành động chống lại Đức Chúa,
phản loạn trước tôn nhan vinh hiển của Người.
9 Vẻ mặt của chúng là bằng chứng cáo tội chúng;
chúng khoe tội mình như Xơ-đôm, chứ không giấu giếm.
Thật khốn cho chúng, vì chúng tự chuốc hoạ vào thân.
10 Hãy nói: người công chính thật có phúc,
vì kết quả việc họ làm, họ sẽ được dùng được hưởng.
11 Khốn thay kẻ gian ác, thật khốn thay,
vì hậu quả việc tay nó làm, nó sẽ phải chuốc lấy.
12 Kẻ ức hiếp dân Ta là một đứa trẻ con,
những kẻ cai trị nó lại là đàn bà.
Ôi dân Ta, những kẻ dẫn dắt ngươi làm ngươi lạc hướng,
đường lối ngươi đi, chúng làm cho rối loạn!
13 Đức Chúa đứng lên cáo tội, Người đứng đó xét xử chư dân.
14 Đức Chúa đưa ra toà xét xử
hàng kỳ mục và những kẻ lãnh đạo dân Người:
"Chính các ngươi đã ăn hại vườn nho.
Của cải người nghèo các ngươi đã bóc lột
còn đang ở trong nhà các ngươi.
15 Cớ sao các ngươi lại chà đạp dân Ta,
làm tan nát mặt mày những kẻ nghèo khó?"
Sấm ngôn của Chúa Thượng, Đức Chúa các đạo binh!

Phụ nữ Giê-ru-sa-lem

16 Đức Chúa phán: Vì các con gái Xi-on kiêu kỳ,
chúng vừa đi vừa vênh mặt, liếc mắt,

chúng bước đi nhún nhẩy, khua kiềng đeo chân,

[17] nên Chúa Thượng sẽ làm cho con gái Xi-on ghẻ chốc đầy đầu,

và Đức Chúa sẽ lột trần chúng.

[18] Ngày đó, Chúa Thượng sẽ lấy đi đồ trang sức: kiềng, hình mặt trời,
hình trăng khuyết, [19] vòng cổ, xuyến, khăn trùm, [20] khăn chít, xà tích,
thắt lưng, hộp phấn son, bùa phép, [21] nhẫn, khuyên mũi, [22] áo ngày lễ, áo
khoác, áo choàng, túi cầm tay, [23] gương soi, áo vải mịn, dải cột tóc,
khăn trùm dài.

[24] Thay vì hương thơm sẽ là mùi thối,

thay vì thắt lưng là sợi dây thừng,

thay vì bím tóc là đầu cạo trọc,

thay vì áo đẹp là khố vải thô,

thay vì nhan sắc là vết sắt nung.

Nỗi khốn khổ của Giê-ru-sa-lem

[25] Nam nhi của ngươi sẽ ngã gục vì gươm,

anh hùng của ngươi sẽ tử trận.

[26] Các cửa thành than vãn, để tang,

nó sẽ ngồi dưới đất trơ trọi một mình.

- Chương 04 -

[1] Ngày đó, bảy bà sẽ níu lấy một ông mà nói: "Bánh ăn áo mặc, chúng em sẽ liệu lấy; chỉ xin được mang tên chàng, xin chàng cất đi cho nỗi khổ nhục của chúng em."

Chồi non của Đức Chúa

[2] Ngày đó, chồi non Đức Chúa cho mọc lên

sẽ là vinh quang và danh dự,

và hoa màu từ ruộng đất trổ sinh
sẽ là niềm hãnh diện và tự hào
cho những người Ít-ra-en thoát nạn.
3 Những người sống sót ở Xi-on
và những kẻ còn sót lại ở Giê-ru-sa-lem sẽ được gọi là thánh.
Tất cả được ghi tên vào sổ để sống tại Giê-ru-sa-lem.
4 Khi Chúa Thượng đã dùng thần khí thông minh
và thần khí có sức thiêu huỷ
mà tẩy sạch các thiếu nữ Xi-on khỏi những gì ô uế,
và gột rửa Giê-ru-sa-lem khỏi máu đã đổ ra trong thành,
5 thì trên khắp núi Xi-on, và trên những người hội họp ở đó,
Đức Chúa sẽ tạo ra một đám mây ban ngày,
một đám khói và một ngọn lửa rực sáng ban đêm.
Thật vậy, trên tất cả,
6 là mái lều
làm bóng râm ban ngày cho khỏi nóng,
làm nơi nương ẩn khi bão táp mưa sa.

- Chương 05 -

Bài ca vườn nho

1 Tôi xin hát tặng bạn thân tôi,
bài ca của bạn tôi về vườn nho của mình.
Bạn thân tôi có một vườn nho trên sườn đồi mầu mỡ.
2 Anh ra tay cuốc đất nhặt đá,
giống nho quý đem trồng,
giữa vườn anh xây một vọng gác,
rồi khoét bồn đạp nho.

MỤC LỤC

Anh những mong nó sinh trái tốt,
nó lại sinh nho dại.
3 Vậy bây giờ,
dân Giê-ru-sa-lem và người Giu-đa hỡi,
xin phân xử đôi đàng giữa tôi với vườn nho.
4 Có gì làm hơn được cho vườn nho của tôi,
mà tôi đã chẳng làm?
Tôi những mong trái tốt, sao nó sinh nho dại?
5 Vậy bây giờ tôi cho các người biết
tôi đối xử thế nào với vườn nho của tôi:
hàng giậu thì chặt phá cho vườn bị tan hoang,
bờ tường thì đập đổ cho vườn bị giày xéo.
6 Tôi sẽ biến thửa vườn thành mảnh đất hoang vu,
không tỉa cành nhổ cỏ, gai góc mọc um tùm;
sẽ truyền lệnh cho mây đừng đổ mưa tưới xuống.
7 Vườn nho của Đức Chúa các đạo binh,
chính là nhà Ít-ra-en đó;
cây nho Chúa mến yêu quý chuộng,
ấy chính là người xứ Giu-đa.
Người những mong họ sống công bình,
mà chỉ thấy toàn là đổ máu;
đợi chờ họ làm điều chính trực,
mà chỉ nghe vẳng tiếng khóc than.

Các lời nguyền rủa

8 Khốn thay những kẻ tậu hết nhà nọ đến nhà kia
nối thêm ruộng này đến ruộng khác,

MỤC LỤC

tới mức không còn chỗ trống nào
và chỉ còn một mình các người ở lại trong xứ!
9 Tai tôi nghe tiếng Đức Chúa các đạo binh thề rằng:
nhà cửa có nhiều cũng sẽ tan hoang,
có lớn và đẹp cũng không người ở.
10 Mười sào nho chỉ cho một thùng rượu,
một tạ hạt giống chỉ cho một giạ lúa.
11 Khốn thay những người dậy sớm để chạy theo ma men,
những kẻ kề cà mãi tới khuya, cho rượu nung đốt chúng.
12 Giữa tiếng đàn sắt, đàn cầm, tiếng trống con và tiếng sáo,
chúng chè chén say sưa;
còn hành động của Đức Chúa, chúng không ngó ngàng,
việc tay Người làm, chúng chẳng nhìn xem.
13 Bởi thế, dân Ta bị lưu đày vì thiếu hiểu biết;
hàng quyền quý chết đói, quần chúng phải khát khô.
14 Bởi thế, âm ty mở họng lớn, há mồm to quá chừng,
hàng quý tộc và quần chúng của thành xuống đó
cùng với tiếng reo vui ồn ào.
15 Phàm nhân đã bị hạ, con người đã bị đè sát đất,
bọn kiêu căng đã phải cúi mặt chẳng dám nhìn lên.
16 Đức Chúa các đạo binh sẽ được suy tôn,
khi Người phán quyết,
và Thiên Chúa chí thánh
sẽ biểu dương sự thánh thiện của Người,
khi Người bày tỏ đức công minh.
17 Chiên con sẽ gặm cỏ ở đó, như trong đồng cỏ của chúng,
ngoại kiều sẽ kiếm ăn trong chốn hoang tàn xưa đầy súc vật béo.

MỤC LỤC

[18] Khốn thay những kẻ lấy dây gian tà kéo lầm lỗi,
và dùng thừng kéo xe mà lôi theo tội ác.
[19] Chúng nói: "Ước chi Người vội vàng, mau mắn
thực hiện công việc của Người, để chúng tôi trông thấy.
Ước chi kế hoạch của Đức Thánh Ít-ra-en
được đem ra thi hành, cho chúng tôi hay biết."
[20] Khốn thay những kẻ bảo cái tốt là xấu, cái xấu là tốt,
những kẻ biến tối thành sáng, sáng thành tối,
biến cay đắng thành ngọt ngào, ngọt ngào thành cay đắng.
[21] Khốn thay những kẻ coi mình là khôn ngoan,
và cho mình là thông minh,
[22] khốn thay những anh hùng tửu lượng,
những tay vô địch nghề pha chế rượu nồng,
[23] những kẻ vì nhận quà hối lộ
mà tuyên bố kẻ có tội là công chính,
và phủ nhận sự công chính của người công chính.
[24] Vì thế, như lưỡi lửa thiêu rơm,
và cỏ khô tiêu tan trong ngọn lửa,
rễ chúng sẽ ra như mục nát,
và nụ hoa của chúng sẽ bay lên như bụi,
vì chúng đã khinh thường luật của Đức Chúa các đạo binh,
và coi nhẹ lời của Đức Thánh Ít-ra-en.

Cơn thịnh nộ của Đức Chúa

[25] Vì thế, Đức Chúa đã nổi cơn thịnh nộ với dân Người,
Người đã giơ tay phạt chúng,
Người đánh chúng, khiến núi non chấn động,

và thây chúng như rác rưởi giữa phố phường.
Dầu thế, Người vẫn chưa nguôi cơn thịnh nộ,
và tay Người vẫn còn giơ lên.

Kêu gọi kẻ xâm lăng

26 Người sẽ phất cờ hiệu cho một dân tộc từ phương xa,
huýt nó từ tận cùng cõi đất
và kìa, nó đang đến vội vàng, nhanh nhẹn.
27 Trong hàng ngũ nó, không ai mệt lả, không kẻ lao đao,
không ai chợp mắt, không kẻ ngủ mê,
không ai cởi thắt lưng, không ai đứt quai dép.
28 Tên của chúng mài nhọn, cung của chúng đều giương,
vó ngựa chúng khác nào đá lửa,
bánh xe chúng dường như gió lốc.
29 Tiếng chúng rống như sư tử cái, chúng rống lên như sư tử con,
chúng gầm lên, bắt mồi, tha đi mà không có ai giật lại.
30 Nhưng trong ngày đó,
sẽ có tiếng gầm lên chống lại chúng, như tiếng gầm của biển.
Người ta sẽ nhìn mặt đất, thì này: bóng tối và ngặt nghèo,
và ánh sáng bị mây mù làm cho tối tăm.

- Chương 06 -

2. Sách Đức Em-Ma-Nu-En

Đức Chúa kêu gọi ông I-sai-a

1 Năm vua Út-di-gia-hu băng hà, tôi thấy Chúa Thượng ngự trên ngai rất cao; tà áo của Người bao phủ Đền Thờ.

MỤC LỤC

[2] Phía bên trên Người, có các thần Xê-ra-phim đứng chầu. Mỗi vị có sáu cánh: hai cánh để che mặt, hai cánh để che chân và hai cánh để bay.

[3] Các vị ấy đối đáp tung hô:

"Thánh! Thánh! Chí Thánh!

Đức Chúa các đạo binh là Đấng Thánh!

Cả mặt đất rạng ngời vinh quang Chúa!"

[4] Tiếng tung hô đó làm cho các trụ cửa rung chuyển; khắp Đền Thờ
khói toả mịt mù. [5] Bấy giờ tôi thốt lên:

"Khốn thân tôi, tôi chết mất!

Vì tôi là một người môi miệng ô uế,

tôi ở giữa một dân môi miệng ô uế,

thế mà mắt tôi đã thấy Đức Vua là Đức Chúa các đạo binh!"

[6] Một trong các thần Xê-ra-phim bay về phía tôi, tay cầm một hòn
than hồng người đã dùng cặp mà gắp từ trên bàn thờ. [7] Người đưa hòn
than ấy chạm vào miệng tôi và nói:

"Đây, cái này đã chạm đến môi ngươi,

ngươi đã được tha lỗi và xá tội."

[8] Bấy giờ tôi nghe tiếng Chúa Thượng phán:

"Ta sẽ sai ai đây? Ai sẽ đi cho chúng ta?"

Tôi thưa: "Dạ, con đây, xin sai con đi."

[9] Chúa phán: "Hãy đi nói với dân này rằng:

Cứ nghe cho rõ, nhưng đừng hiểu,

cứ nhìn thật kỹ, nhưng đừng nhận ra.

[10] Hãy làm cho lòng dân này ra đần độn,

cho tai nó điếc, cho mắt nó mù;

kẻo mắt nó thấy, tai nó nghe và lòng nó hiểu,

mà nó trở lại và được chữa lành."

[11] Tôi thưa: "Cho đến bao giờ, lạy Chúa Thượng?" Chúa phán: "Cho đến khi nào các thành bị tàn phá không còn dân cư, nhà cửa không còn

người ở, đất đai bị tàn phá trở nên chốn hoang vu." 12 Đức Chúa sẽ đuổi
người ta đi xa, và trong xứ sẽ có nhiều chỗ bỏ hoang. 13 Và nếu ở đó còn
sót lại một phần mười, thì đến lượt phần đó cũng sẽ bị lửa thiêu, như
một cây vân hương, một cây sồi bị đốn, chỉ còn sót lại cái gốc thôi. Gốc
ấy là một mầm giống thánh."

- Chương 07 -

Ngôn sứ I-sai-a can thiệp lần đầu tiên

1 Thời vua A-khát, con vua Giô-tham, cháu vua Út-di-gia-hu, trị
vì Giu-đa, thì vua A-ram là Rơ-xin, và vua Ít-ra-en là Pe-các,
con ông Rơ-man-gia-hu, lên đánh Giê-ru-sa-lem, nhưng không
thể tấn công được. 2 Người ta báo tin cho nhà Đa-vít rằng: "A-
ram đã đóng quân ở Ép-ra-im." Bấy giờ lòng vua cũng như lòng
dân đều rung động như cây rừng rung rinh trước gió.

3 Đức Chúa phán với ông I-sai-a: "Ngươi hãy cùng với Sơ-a
Gia-súp, con ngươi, ra đón vua A-khát ở cuối kênh dẫn nước
của hồ trên, phía đường dẫn tới cánh đồng Thợ Nện Dạ. 4 Ngươi
hãy nói với nhà vua: "Ngài hãy coi chừng, cứ bình tĩnh, đừng
sợ, chớ sờn lòng trước hai cái đầu que củi chỉ còn khói đó, trước
cơn giận sôi sục của Rơ-xin, vua A-ram, và của người con Rơ-
man-gia-hu. 5 Vì A-ram cùng với Ép-ra-im và người con Rơ-
man-gia-hu đã mưu tính hại ngài và nói: 6 "Ta hãy lên đánh Giu-
đa, làm cho nó khiếp sợ ta, và đặt con ông Táp-ên làm vua ở
đó."

7 Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này:

Chuyện đó sẽ không xảy ra, sẽ không có,

8 vì đầu của A-ram là Đa-mát, đầu của Đa-mát là Rơ-xin.

Sáu mươi lăm năm nữa

MỤC LỤC

Ép-ra-im sẽ tan tành, không còn là một dân.

9 Đầu của Ép-ra-im là Sa-ma-ri,

đầu của Sa-ma-ri là con của Rơ-man-gia-hu.

Nếu các ngươi không vững tin,

thì các ngươi sẽ không đứng vững.

Can thiệp lần thứ hai

10 Một lần nữa Đức Chúa phán với vua A-khát rằng:

11 "Ngươi cứ xin Đức Chúa là Thiên Chúa của ngươi

ban cho ngươi một dấu

dưới đáy âm phủ hoặc trên chốn cao xanh."

12 Vua A-khát trả lời:

"Tôi sẽ không xin, tôi không dám thử thách Đức Chúa."

13 Ông I-sai-a bèn nói: "Nghe đây, hỡi nhà Đa-vít!

Các ngươi làm phiền thiên hạ chưa đủ sao,

mà còn muốn làm phiền cả Thiên Chúa của tôi nữa?

14 Vì vậy, chính Chúa Thượng sẽ ban cho các ngươi một dấu:

Này đây người thiếu nữ mang thai, sinh hạ con trai,

và đặt tên là Em-ma-nu-en.

15 Con trẻ sẽ ăn sữa chua và mật ong

cho tới khi biết bỏ cái xấu mà chọn cái tốt.

16 Vì trước khi con trẻ biết bỏ cái xấu mà chọn cái tốt,

thì đất đai của hai vua mà ngài khiếp sợ đã bị bỏ hoang.

MỤC LỤC

17 Đức Chúa sẽ đem lại cho ngài, cho dân ngài, cho thân phụ ngài
những ngày như chưa từng có,
kể từ khi Ép-ra-im tách khỏi Giu-đa (vua nước Át-sua)."

Báo trước cuộc xâm lăng

18 Đến ngày đó, Đức Chúa sẽ huýt ruồi
ở tận cùng các kinh rạch Ai-cập, và huýt ong ở đất Át-sua.
19 Chúng sẽ đến và tất cả sẽ đậu
trong các thung lũng sâu, các kẽ đá
trong mọi bụi gai và mọi đồng cỏ.
20 Ngày đó, Chúa Thượng sẽ dùng dao cạo
thuê bên kia Sông Cả - vua nước Át-sua -
mà cạo đầu và lông chân;
cả râu, Người cũng xén.
21 Đến ngày đó,
mỗi người sẽ nuôi một con bò cái tơ và hai con chiên;
22 vì chúng cho quá nhiều sữa, nên người ta sẽ ăn sữa chua;
vì mọi kẻ còn lại trong xứ sẽ ăn sữa chua và mật ong.
23 Đến ngày đó, mọi nơi có ngàn gốc nho đáng giá ngàn bạc,
sẽ chỉ có gai góc và bụi rậm.
24 Vào đó, người ta sẽ phải mang cung và tên,
vì toàn xứ sẽ chỉ có gai góc và bụi rậm.
25 Tất cả mọi núi đồi mà người ta vẫn thường cuốc xới,

bạn sẽ không đến đó nữa, vì sợ gai góc và bụi rậm:

đó sẽ là nơi thả bò và nơi chiên cừu giẫm nát.

- Chương 08 -

Ông I-sai-a sinh một con trai

[1] Đức Chúa phán với tôi: "Hãy lấy một tấm bảng lớn và viết trên đó
bằng kiểu chữ thường: Ma-he Sa-lan Khát Bát." [2] Tôi đã lấy những
nhân chứng đáng tin làm chứng cho tôi: tư tế U-ri-gia, ông Dơ-khác-gia-hu, con ông Giơ-ve-réc-gia-hu.

[3] Tôi đã gần gũi nữ ngôn sứ. Bà thụ thai và sinh một con trai. Đức
Chúa bảo tôi: "Hãy gọi tên nó là Ma-he Sa-lan Khát Bát, [4] vì trước khi
đứa trẻ biết gọi "cha", gọi "mẹ", thì người ta sẽ đem tài sản của Đa-mát và chiến lợi phẩm lấy ở Sa-ma-ri đến trước mặt vua Át-sua."

Suối Si-lô-ác và sông Êu-phơ-rát

[5] Đức Chúa lại phán với tôi lần nữa rằng:

[6] "Bởi vì dân này khinh dể nước mương Si-lô-ác chảy lững lờ, và
rụng rời vì sợ Rơ-xin và con của Rơ-man-gia-hu, [7] cho nên, này, để hại
chúng, Chúa Thượng sẽ làm cho dâng lên, dòng nước lũ Sông Cả chảy cuồn cuộn - vua Át-sua và tất cả vinh quang của vua ấy. Ở đâu, nó cũng
sẽ dâng lên khỏi lòng sông, chỗ nào cũng tràn bờ. [8] Nó sẽ ùa vào Giu-đa, sẽ phủ, sẽ ngập, sẽ dâng lên tới cổ. Cánh nó dang ra sẽ bao trùm
khắp chiều rộng của đất ngươi, hỡi Em-ma-nu-en! [9] Liên kết lại, hỡi các
dân, các ngươi sẽ bị đập tan!

Hãy lắng tai, hỡi các miền đất xa xăm! Hãy nai nịt sẵn sàng, các ngươi sẽ bị đập tan! Hãy nai nịt sẵn sàng, các ngươi sẽ bị đập tan!

[10] Hãy bày mưu lập kế, mưu kế đó sẽ bị phá vỡ,

hãy ra lệnh, lệnh đó sẽ không được thi hành,

vì Thiên Chúa ở cùng chúng tôi."

MỤC LỤC

Sứ mạng ông I-sai-a
11 Thật vậy Đức Chúa đã phán với tôi thế này,
khi tay Người nắm lấy tôi,
khi Người dạy tôi đừng đi theo đường lối dân này:
12 "Các ngươi đừng gọi là âm mưu
tất cả những gì dân này gọi là âm mưu;
điều chúng sợ, các ngươi đừng sợ, và đừng kinh hãi.
13 Chính Đức Chúa các đạo binh là Đấng các ngươi
phải nhìn nhận là thánh.
Chính Người là Đấng các ngươi phải sợ,
chính Người là Đấng các ngươi phải kinh hãi.
14 Người sẽ là một thánh điện, và một hòn đá làm cho vấp,
một tảng đá làm cho sẩy chân đối với hai nhà Ít-ra-en,
một dò lưới và một cạm bẫy đối với người dân Giê-ru-sa-lem.
15 Nhiều người sẽ vì đó mà sẩy chân, té ngã, nát tan,
sẽ mắc bẫy và bị bắt.
16 Hãy giữ lời chứng cho kỹ, hãy niêm phong lời giáo huấn
ở giữa các môn đệ của Ta."
17 Tôi mong đợi Đức Chúa, Đấng ẩn mặt không nhìn nhà Gia-cóp,
tôi trông cậy vào Người.
18 Này tôi và những đứa con mà Đức Chúa đã ban cho tôi,
trong Ít-ra-en, chúng tôi là những dấu chỉ điềm báo,
do Đức Chúa các đạo binh, Đấng ngự trên núi Xi-on gửi đến.
19 Và nếu người ta nói với anh em:
"Hãy thỉnh ý các đồng bóng và thầy bói
là những kẻ thì thào và lẩm nhẩm;

dân lại chẳng phải thỉnh ý thần của mình,
thỉnh ý kẻ chết cho người sống sao?",
[20] thì anh em cứ trở về với lời giáo huấn, với lời chứng!
Nếu họ không nói theo như lời này,
thì sẽ chẳng thấy rạng đông.

Đi trong đêm tối

[21] Họ lang thang trong xứ, khổ cực và đói,
khi đói, họ sẽ nổi giận,
sẽ nguyền rủa vua và Thiên Chúa của mình.
Họ sẽ ngước lên cao,
[22] rồi nhìn xuống đất,
và kìa: ngặt nghèo và tối tăm,
bóng đêm đè nặng, và tứ phía mịt mù.
[23] Nhưng sẽ không còn bóng đêm ở nơi đang bị ngặt nghèo. Thời đầu, Người đã hạ nhục đất Dơ-vu-lun và đất Náp-ta-li, nhưng thời sau, Người sẽ làm vẻ vang cho con đường ra biển, miền bên kia sông Gio-đan, vùng đất của dân ngoại.

- Chương 09 -

Ơn giải thoát

[1] Dân đang lần bước giữa tối tăm
đã thấy một ánh sáng huy hoàng;
đám người sống trong vùng bóng tối,
nay được ánh sáng bừng lên chiếu rọi.
[2] Chúa đã ban chứa chan niềm hoan hỷ,
đã tăng thêm nỗi vui mừng.
Họ mừng vui trước nhan Ngài

như thiên hạ mừng vui trong mùa gặt,
như người ta hỷ hoan khi chia nhau chiến lợi phẩm.
3 Vì cái ách đè lên cổ dân, cây gậy đập xuống vai họ,
và ngọn roi của kẻ hà hiếp, Ngài đều bẻ gãy
như trong ngày chiến thắng quân Ma-đi-an.
4 Vì mọi giầy lính nện xuống rần rần
và mọi áo choàng đẫm máu
sẽ bị đem thiêu, làm mồi cho lửa.
5 Vì một trẻ thơ đã chào đời để cứu ta,
một người con đã được ban tặng cho ta.
Người gánh vác quyền bính trên vai,
danh hiệu của Người là Cố Vấn kỳ diệu, Thần Linh dũng mãnh,
người Cha muôn thuở, Thủ Lãnh hoà bình.
6 Người sẽ mở rộng quyền bính, và lập nền hoà bình vô tận
cho ngai vàng và vương quốc của vua Đa-vít.
Người sẽ làm cho vương quốc được kiên cố vững bền
trên nền tảng chính trực công minh,
từ nay cho đến mãi muôn đời.
Vì yêu thương nồng nhiệt,
Đức Chúa các đạo binh sẽ thực hiện điều đó.

Các thử thách của vương quốc miền Bắc

7 Chúa Thượng đã gửi một lời đến Gia-cóp,
lời ấy rơi xuống Ít-ra-en.
8 Toàn dân, tức là Ép-ra-im và người ở Sa-ma-ri, sẽ biết lời ấy,
lòng đầy kiêu căng ngạo mạn, họ nói:
9 "Gạch đổ xuống, ta sẽ dùng đá tảng xây lại,

sung bị chặt, ta sẽ lấy bá hương thế vào."
10 Đức Chúa khiến đối phương là Rơ-xin
chống lại dân và kích động kẻ thù của họ:
11 phía Đông thì có A-ram, phía Tây thì có Phi-li-tinh,
chúng tha hồ thôn tính Ít-ra-en.
Dầu thế, Người vẫn chưa nguôi cơn thịnh nộ,
và tay Người vẫn còn giơ lên.
12 Thế mà dân vẫn không quay về với Đấng đánh phạt chúng,
và chẳng tìm kiếm Chúa các đạo binh,
13 Đức Chúa đã chặt đầu chặt đuôi Ít-ra-en,
chặt cả cây chà là lẫn cây sậy, trong cùng một ngày.
14 Kỳ mục và thân hào là cái đầu,
ngôn sứ dạy điều dối trá là cái đuôi.
15 Những kẻ lãnh đạo dân này đã làm cho nó lạc hướng,
và những kẻ được lãnh đạo đã phải diệt vong.
16 Vì thế, Chúa Thượng chẳng tìm được niềm vui
nơi bọn trai tráng,
chẳng xót thương kẻ mồ côi goá bụa của dân,
bởi vì bọn chúng tất cả đều vô luân và gian ác,
miệng lưỡi chúng đều nói lời ngu xuẩn.
Dầu thế, Người vẫn chưa nguôi cơn thịnh nộ,
và tay Người vẫn còn giơ lên.
17 Vì sự gian ác cháy như lửa, nó thiêu huỷ bụi rậm và gai góc,
đốt cháy các bụi cây trong rừng, làm cho khói cuồn cuộn bốc lên.
18 Bởi Đức Chúa các đạo binh nổi giận,
mà đất nước cháy bừng và dân nên như mồi cho lửa,
anh em chẳng còn xót thương nhau.

19 Người ta xẻo bên phải mà vẫn còn đói,
ngoạm bên trái mà vẫn chưa no,
mỗi người ăn thịt cánh tay mình.
20 Mơ-na-se ăn thịt Ép-ra-im, và Ép-ra-im ăn thịt Mơ-na-se,
cả hai cùng nhau đánh Giu-đa.
Dầu thế, Người vẫn chưa nguôi cơn thịnh nộ,
và tay Người vẫn còn giơ lên.

- Chương 10 -

1 Khốn thay những kẻ đặt ra các luật lệ bất công,
những kẻ viết nên các chỉ thị áp bức,
2 để cản người yếu hèn hưởng công lý,
tước đoạt quyền lợi người nghèo khó trong dân tôi,
để biến bà goá thành mồi ngon cho chúng, và bóc lột kẻ mồ côi.
3 Các người sẽ làm chi khi đến ngày trừng phạt,
khi bão tố từ xa ập tới?
Các người sẽ chạy đến với ai mà xin giúp đỡ?
Các người sẽ để vinh hoa phú quý nơi đâu?
4 Chỉ còn có việc khom lưng giữa đám tù
và ngã gục giữa những người bị giết.
Dầu thế, Người vẫn chưa nguôi cơn thịnh nộ,
và tay Người vẫn còn giơ lên.

Hạch tội Át-sua

5 Khốn thay Át-sua, ngọn roi Ta dùng trong cơn thịnh nộ,
trận lôi đình của Ta là cây gậy trong tay nó.
6 Ta sai nó đến với một dân chọc giận Ta,

để tha hồ cướp bóc, tha hồ tước đoạt,
để giày đạp dân ấy như bùn đất ngoài đường.
7 Nhưng nó lại chẳng hiểu như thế, và lòng chẳng nghĩ như vậy.
Vì nó chỉ để tâm diệt trừ và loại bỏ thật nhiều dân tộc.
8 Quả vậy, nó nói: "Tướng lãnh của ta chẳng toàn là vua sao?
9 Can-nô đã chẳng ra như Các-cơ-mít,
Kha-mát như Ác-pát, Sa-ma-ri như Đa-mát sao?
10 Như tay ta đã nắm gọn những vương quốc của tà thần,
- tượng thần của chúng
còn nhiều hơn ở Giê-ru-sa-lem và Sa-ma-ri, -
11 như ta đã xử với Sa-ma-ri và các tà thần của nó,
há ta lại chẳng xử như vậy
với Giê-ru-sa-lem và các thần của nó sao?"

12 Nhưng đến khi Chúa Thượng đã hoàn thành mọi việc Người làm
trên núi Xi-on và tại Giê-ru-sa-lem, Người phán: Ta sẽ trừng phạt hậu
quả lòng tự đại của vua Át-sua và con mắt kiêu căng ngạo nghễ của nó.

13 Vì nó đã nói: "Nhờ sức mạnh tay ta, ta đã hành động,
và nhờ sự khôn ngoan của ta nữa, vì ta thông minh.
Ta đã xóa bỏ ranh giới các dân tộc
và chiến đoạt những kho tàng của chúng.
Như một đấng anh hùng, ta đã khuất phục dân cư.
14 Tay ta đã chộp lấy của cải chư dân như chộp một tổ chim;
như người ta lượm trứng rơi, ta đây đã lượm cả mặt đất
mà chẳng ai vẫy cánh, há mỏ, kêu chim chíp."
15 Cái rìu lại lên mặt với kẻ cầm rìu mà chặt
hay cái cưa tự đại với người kéo cưa sao?
Như thể ngọn roi kéo được kẻ giơ nó lên,
cây gậy nhấc được kẻ không phải là gỗ vậy!

[MỤC LỤC](#)

[16] Bởi thế, Đức Chúa các đạo binh là Chúa Thượng
sẽ làm cho những kẻ lực lưỡng của nó gầy đi;
từ dưới cảnh vinh hoa phú quý của nó,
một ngọn lửa sẽ bốc lên như ngọn lửa một đám cháy.
[17] Ánh sáng của Ít-ra-en sẽ thành lửa
và Đức Thánh của nó sẽ thành ngọn lửa,
sẽ đốt và thiêu rụi bụi rậm và gai góc của nó
trong cùng một ngày.
[18] Vinh quang của rừng cây và vườn quả của nó,
Người sẽ tận diệt từ ngọn tới gốc,
nó sẽ như một con bệnh hao mòn.
[19] Cây sót lại trong rừng của nó sẽ chẳng còn bao nhiêu,
một đứa trẻ cũng kiểm kê được.

Phần sống sót của Ít-ra-en

[20] Đến ngày đó, những người Ít-ra-en sống sót
và những kẻ trong nhà Gia-cóp thoát nạn,
sẽ không còn dựa vào người đánh nó nữa,
nhưng sẽ dựa vào Đức Chúa, Đức Thánh của Ít-ra-en,
với lòng thành tín.
[21] Phần sống sót sẽ trở về - phần sống sót của Gia-cóp -
với Thần Linh dũng mãnh.
[22] Hỡi Ít-ra-en, cho dù dân ngươi có nhiều như cát biển,
thì chỉ phần sống sót sẽ trở về:
đã có quyết định hủy diệt, công lý sẽ tràn lan.
[23] Quả thế, quyết định tận diệt này,
Chúa Thượng là Đức Chúa các đạo binh

sẽ thi hành trên toàn cõi đất.

Tin tưởng vào Thiên Chúa

24 Vì vậy, Đức Chúa các đạo binh là Chúa Thượng phán thế này:
"Hỡi dân Ta đang sống ở Xi-on,
đừng sợ Át-sua, kẻ đánh ngươi bằng roi
và giờ gậy đập ngươi như người Ai-cập thuở trước;
25 vì chỉ còn chút ít, chút ít nữa thôi,
Ta sẽ hết giận ngươi, nhưng cơn thịnh nộ của Ta sẽ tiêu diệt nó.
26 Đức Chúa các đạo binh sẽ quất roi,
Người đánh nó như đã đánh Ma-đi-an tại tảng đá Ô-rếp;
Người sẽ vung gậy trên biển cả như đã giơ lên ở Ai-cập ngày xưa.
27 Đến ngày đó, gánh nặng của nó sẽ rời khỏi vai ngươi,
ách của nó sẽ rời khỏi cổ ngươi.
Cái ách sẽ bị bẻ gãy vì cảnh phì nhiêu."

Cuộc xâm lăng

28 Nó đến đánh Ai-giát, đi qua Mích-rôn, gửi hành lý ở Mích-mát.
29 Chúng đi qua ải: "Tại Ghe-va, chúng ta sẽ nghĩ đêm."
Ra-ma run sợ, Ghíp-a, thành của vua Sa-un, chạy trốn.
30 Bát Ga-lim, hãy cất tiếng kêu la!
Lai-sa, hãy lắng nghe! A-na-thốt, hãy trả lời!
31 Mát-mê-na đi trốn, dân cư Ghê-vim tìm nơi trú ẩn.
32 Hôm nay, nó còn dừng lại ở Nốp,
nó sẽ vẫy tay đe dọa núi của thiếu nữ Xi-on,
đồi của Giê-ru-sa-lem.
33 Này dân Chúa Thượng là Đức Chúa các đạo binh

dùng uy vũ chặt lá cành:
ngọn cao sẽ bị đốn, đỉnh kiêu kỳ bị hạ.
34 Các bụi rậm trong rừng sẽ bị chặt bằng đồ sắt,
và núi Li-băng gục ngã bởi một Đấng oai hùng.

- Chương 11 -

Vị minh quân dòng dõi vua Đa-vít
1 Từ gốc tổ Gie-sê, sẽ đâm ra một nhánh nhỏ,
từ cội rễ ấy, sẽ mọc lên một mầm non.
2 Thần khí Đức Chúa sẽ ngự trên vị này:
thần khí khôn ngoan và minh mẫn,
thần khí mưu lược và dũng mãnh,
thần khí hiểu biết và kính sợ Đức Chúa.
3 Lòng kính sợ Đức Chúa làm cho Người hứng thú,
Người sẽ không xét xử theo dáng vẻ bên ngoài,
cũng không phán quyết theo lời kẻ khác nói,
4 nhưng xét xử công minh cho người thấp cổ bé miệng,
và phán quyết vô tư bênh kẻ nghèo trong xứ sở.
Lời Người nói là cây roi đánh vào xứ sở,
hơi miệng thở ra giết chết kẻ gian tà.
5 Đai thắt ngang lưng là đức công chính,
giải buộc bên sườn là đức tín thành.
6 Bấy giờ sói sẽ ở với chiên con, beo nằm bên dê nhỏ.
Bò tơ và sư tử non được nuôi chung với nhau,
một cậu bé sẽ chăn dắt chúng.
7 Bò cái kết thân cùng gấu cái,
con của chúng nằm chung một chỗ,

sư tử cũng ăn rơm như bò.
8 Bé thơ còn đang bú giỡn chơi bên hang rắn lục,
trẻ thơ vừa cai sữa thọc tay vào ổ rắn hổ mang.
9 Sẽ không còn ai tác hại và tàn phá
trên khắp núi thánh của Ta,
vì sự hiểu biết Đức Chúa sẽ tràn ngập đất này,
cũng như nước lấp đầy lòng biển.

Những người bị phân tán trở về

10 Đến ngày đó, cội rễ Gie-sê sẽ đứng lên làm cờ hiệu cho các dân.
Các dân tộc sẽ tìm kiếm Người,
và nơi Người ngự sẽ rực rỡ vinh quang.
11 Đến ngày đó, Chúa Thượng sẽ lại giơ tay ra một lần nữa,
để chuộc lấy phần sống sót của dân Người,
phần sống sót ở Át-sua và Ai-cập, ở Pát-rốt và Cút,
ở Ê-lam và Sin-a, ở Kha-mát và các hải đảo.
12 Người sẽ phất cờ hiệu cho các dân tộc,
và từ bốn phương thiên hạ,
sẽ quy tụ những người Ít-ra-en biệt xứ,
sẽ tập họp những người Giu-đa bị phân tán.
13 Lòng ghen tị của Ép-ra-im sẽ không còn,
và những kẻ thù nghịch của Giu-đa sẽ bị tiêu diệt.
Ép-ra-im sẽ không còn ghen tị Giu-đa,
và Giu-đa sẽ không còn thù nghịch với Ép-ra-im.
14 Nhưng họ sẽ bổ xuống vai người Phi-li-tinh ở phía Tây,
và cùng nhau cướp phá những người ở Phương Đông.
Ê-đôm và Mô-áp sẽ ở dưới bàn tay họ,

con cái Am-mon sẽ phục tùng họ.
15 Đức Chúa sẽ làm cho vịnh của biển Ai-cập ra khô cạn.
Người vung tay trên sông Cả;
và do hơi thở nóng hừng hực của Người,
Người chẻ nó ra làm bảy nhánh,
khiến thiên hạ có thể đi dép băng qua.
16 Và sẽ có một con lộ cho phần sống sót của dân Người,
phần sống sót ở Át-sua,
như xưa đã có một con lộ cho Ít-ra-en,
ngày họ từ đất Ai-cập đi lên.

- Chương 12 -

Thánh vịnh

1 Ngày đó, bạn sẽ nói: Lạy Đức Chúa, con dâng lời cảm tạ:
Ngài đã từng thịnh nộ với con,
nhưng giờ đây cơn giận đã nguôi rồi, và Ngài lại ban niềm an ủi.
2 Đây chính là Thiên Chúa cứu độ tôi,
tôi tin tưởng và không còn sợ hãi,
bởi vì Đức Chúa là sức mạnh tôi,
là Đấng tôi ca ngợi, chính Người cứu độ tôi.
3 Các bạn sẽ vui mừng múc nước tận nguồn ơn cứu độ.
4 Các bạn sẽ nói lên trong ngày đó:
Hãy tạ ơn Đức Chúa, cầu khẩn danh Người,
vĩ nghiệp của Người, loan báo giữa muôn dân,
và nhắc nhở: danh Người siêu việt.
5 Đàn ca lên mừng Đức Chúa,
vì Người đã thực hiện bao kỳ công;

điều đó, phải cho toàn cõi đất được tường.
6 Dân Xi-on, hãy reo hò mừng rỡ,
vì giữa ngươi, Đức Thánh của Ít-ra-en quả thật là vĩ đại!

- Chương 13 -

3. Sấm Ngôn Về Các Dân Ngoại

Về Ba-by-lon (Ba-ben)

1 Lời sấm về Ba-by-lon. Điều ông I-sai-a, con ông A-mốc, đã thấy.
2 Trên một ngọn núi trọc, hãy phất hiệu kỳ,
hãy lên tiếng nói với chúng,
hãy vẫy tay gọi chúng đến cửa nhà quyền thế.
3 Chính Ta đã truyền cho đạo binh thánh của Ta, Ta cũng đã triệu tập các dũng sĩ,
những kẻ chiến thắng kiêu hùng của Ta,
để chúng cho thấy cơn thịnh nộ của Ta.
4 Trên núi non có tiếng ồn ào nhộn nhịp
như tiếng một đoàn dân đông đảo.
Có tiếng náo động xôn xao của các vương quốc,
của các dân tộc họp lại cùng nhau:
Đức Chúa các đạo binh duyệt binh ra trận.
5 Từ miền đất xa xăm, từ chân trời,
Đức Chúa và những công cụ thực hiện cơn lôi đình của Người,
đến phá tan toàn cõi đất.
6 Hãy rên siết, vì ngày của Đức Chúa đã gần kề;
ngày đó đến như cuộc tàn phá của Đấng Toàn Năng.
7 Vì thế ai nấy đều rụng rời tay chân, đều sờn lòng nản chí.
8 Chúng kinh hoàng, lên cơn đau, quằn quại,

đau thắt như sản phụ.
Chúng sửng sốt nhìn nhau, mặt đỏ bừng như lửa.
9 Kìa, ngày của Đức Chúa đến, ngày khắc nghiệt,
ngày của phẫn nộ và lôi đình, ngày làm cho đất tan hoang
và tiêu diệt phường tội lỗi, không còn một tên nào ở đó.
10 Quả vậy, tinh tú bầu trời và các chòm sao
sẽ không chiếu sáng nữa,
mặt trời vừa mọc lên đã tối sầm,
mặt trăng sẽ không còn toả sáng.
11 Ta sẽ phạt thế giới vì sự gian tà, phạt kẻ dữ vì tội lỗi của chúng.
Ta sẽ chấm dứt sự kiêu căng của phường ngạo mạn,
vẻ tự đắc của quân cường bạo, Ta sẽ hạ xuống.
12 Ta sẽ làm cho phàm nhân hiếm hơn vàng ròng,
cho con người hiếm hơn vàng Ô-phia.
13 Vì thế, Ta sẽ làm cho trời chấn động, đất chuyển rung dời chỗ
trong cơn giận của Đức Chúa các đạo binh,
vào ngày Người nổi cơn lôi đình.
14 Bấy giờ, như sơn dương bị săn đuổi,
như đàn chiên không người quy tụ,
ai nấy sẽ quay về dân mình, ai nấy sẽ trốn về đất mình.
15 Mọi kẻ người ta tìm thấy sẽ bị đâm,
mọi người bị bắt đều ngã gục dưới lưỡi gươm.
16 Con thơ của chúng sẽ bị nghiền nát ngay trước mắt,
nhà bị cướp phá, vợ bị hãm hiếp.
17 Này Ta cho quân Mê-đi nổi lên đánh chúng.
Bạc, quân ấy chẳng coi ra gì, vàng, cũng chẳng ham thích.
18 Quân ấy sẽ dùng cung nỏ nghiền nát các thiếu niên,

không thương xót con cái của lòng dạ người ta,
không nhìn những đứa trẻ mà thương hại.
19 Ba-by-lon, hòn ngọc các vương quốc,
niềm tự hào kiêu hãnh của người Can-đê,
sẽ bị Thiên Chúa phá đổ như Xơ-đôm và Gô-mô-ra.
20 Thành ấy sẽ mãi mãi không có người ở,
từ đời này qua đời khác sẽ chẳng ai cư ngụ.
Tại đó, người Ả-rập sẽ không cắm lều,
người chăn chiên sẽ không cho súc vật nằm nghỉ.
21 Tại đó, dã thú đến nằm nghỉ, cú vọ ở đầy nhà, đà điểu tới trú ngụ,
và bầy dê ma quái nhảy nhót tung tăng,
22 linh cẩu gọi nhau trong các cung điện,
chó rừng trong các lâu đài giải trí của thành.
Thời của nó đã gần đến, ngày của nó sẽ chẳng kéo dài.

- Chương 14 -

Chấm dứt thời lưu đày

1 Thật vậy, Đức Chúa sẽ chạnh thương Gia-cóp và sẽ lại chọn Ít-ra-en, Người sẽ cho họ định cư trên đất của họ. Người ngoại bang sẽ gắn bó với họ và sẽ kết nghĩa với nhà Gia-cóp. 2 Các dân sẽ đón nhận và dẫn đưa họ về quê cha đất tổ. Trên đất của Đức Chúa, nhà Ít-ra-en sẽ làm chủ các dân ấy và bắt chúng làm tôi trai tớ gái. Họ sẽ bắt những người đã bắt họ, sẽ thống trị những kẻ đã hà hiếp họ trước kia.

Cái chết của vua Ba-by-lon (Ba-ben)

3 Tới ngày Đức Chúa cho ngươi được an cư lạc nghiệp, hết phải khổ đau, thoát cảnh ba đào và không còn phải gánh chịu cảnh lao động nặng nhọc nữa, 4 lúc đó ngươi sẽ cất lên lời ví von châm chọc vua Ba-by-lon như sau:

MỤC LỤC

Chẳng lẽ kẻ hà hiếp đã tàn đời,
trò khủng bố của y đã chấm dứt rồi sao?
5 Đức Chúa đã bẻ gãy ngọn roi của phường gian ác
và cây gậy của những kẻ thống trị,
6 kẻ nổi lôi đình đánh đập các dân, đánh đập không ngừng,
kẻ nổi cơn thịnh nộ thống trị các nước,
rượt đuổi hoài không chút xót thương.
7 Toàn cõi đất nghỉ ngơi yên hàn, người người reo vui hớn hở.
8 Cả những cây trắc, những cây bá hương núi Li-băng
cũng hoan hỷ vì ngươi: "Từ khi ngươi nằm xuống,
thợ xẻ cây không còn lên đốn chúng tôi! "
9 Vì ngươi, âm phủ dưới vực sâu cũng rung động
để ra đón ngươi vào:
vì ngươi, nó đánh thức những người đã chết,
tất cả những kẻ quyền uy trên đời,
và bắt mọi vua các dân nước đứng dậy khỏi ngai vàng.
10 Tất cả những người ấy đều lên tiếng nói với ngươi:
"Như chúng tôi, cả ngài nữa, ngài cũng yếu nhược,
ngài cũng nên giống như chúng tôi rồi!"
11 Vẻ oai hùng của ngươi đã nhào xuống âm phủ
cùng với tiếng hạc cầm của ngươi:
nệm của ngươi là giòi, mền của ngươi là bọ.
12 Hỡi tinh tú rạng ngời, con của bình minh,
chẳng lẽ ngươi đã từ trời sa xuống rồi sao?
Này, kẻ chế ngự các dân tộc, ngươi đã bị hạ xuống đất rồi ư?
13 Chính ngươi đã tự nhủ: "Ta sẽ lên trời:
ta sẽ dựng ngai vàng của ta trên cả các vì sao của Thiên Chúa;

ta sẽ ngự trên núi Hội Ngộ, chốn bồng lai cực bắc.
14 Ta sẽ vượt ngàn mây thẳm, sẽ nên như Đấng Tối Cao."
15 Nhưng ngươi lại phải nhào xuống âm phủ,
xuống tận đáy vực sâu.
16 Những kẻ thấy ngươi đều quan sát kỹ;
họ nhìn thẳng vào ngươi:
"Phải chăng đây là con người đã từng làm chuyển rung cõi đất,
từng làm cho các nước đảo điên,
17 từng biến thế giới nên như sa mạc,
làm cho các thành thị tan hoang,
không mở cửa ngục cho kẻ bị giam cầm?
18 Mọi vua chúa các dân tộc
đều an nghỉ trong vinh quang, ai có mồ người nấy.
19 Còn ngươi, ngươi đã bị liệng ra khỏi mồ,
như một mầm non ghê tởm,
nằm trong đám người chết vì gươm đâm,
trên những phiến đá dưới vực thẳm,
tựa thây ma bị người ta giày xéo.
20 Ngươi sẽ chẳng được sum họp với chúng nơi phần mộ,
vì ngươi đã tàn phá xứ sở và giết hại dân ngươi.
Dòng dõi phường gian ác muôn đời sẽ chẳng còn ai nhắc nhở.
21 Vì tội lỗi cha ông, hãy chuẩn bị tàn sát con cái chúng,
kẻo chúng đứng lên chiếm hữu đất đai
và xây dựng phố phường trên khắp mặt đất."

22 Ta sẽ đứng lên chống lại chúng, sấm ngôn của Đức Chúa các đạo
binh; Ta sẽ loại trừ khỏi Ba-by-lon tên tuổi và những người sống sót,
con cái và cháu chắt, sấm ngôn của Đức Chúa.
23 Ta sẽ biến đất ấy

thành hang ổ của loài nhím, thành ao tù, và sẽ dùng cây chổi huỷ diệt mà quét sạch đất ấy. Sấm ngôn của Đức Chúa các đạo binh.

Hạch tội Át-sua

24 Đức Chúa các đạo binh đã thề rằng:
"Quả thật, Ta định làm sao, sẽ nên như thế;
Ta quyết thế nào, sẽ thành như vậy.
25 Ta sẽ đập tan Át-sua trên đất của Ta,
và trên các núi đồi của Ta, Ta sẽ chà đạp nó;
Ta sẽ gỡ ách của nó khỏi cổ dân Ta
và cất gánh nặng của nó khỏi vai chúng."
26 Đó là quyết định ban hành cho toàn cõi đất;
đó là cánh tay giơ ra trừng trị hết mọi dân.
27 Vì khi Đức Chúa các đạo binh đã quyết định, ai có thể cản ngăn,
cánh tay Người đã giơ ra, ai có thể làm cho rút lại?

Hạch tội người Phi-li-tinh

28 Năm vua A-khát băng hà, có lời sấm sau đây:
29 Hỡi toàn cõi Phi-li-tinh, chớ vội vui mừng,
vì cây gậy đánh ngươi đã bị bẻ gãy;
bởi chưng từ dòng dõi rắn sẽ vọt ra một con rắn hổ mang,
và con của nó sẽ là một con rồng bay.
30 Những kẻ hèn mọn nhất sẽ được nuôi dưỡng
và những kẻ nghèo khó sẽ được nghỉ ngơi an toàn.
Còn cội rễ ngươi, Ta sẽ làm cho chết đói,
và giết hại phần sống sót của ngươi.
31 Hãy rên siết, hỡi cổng; hãy kêu lên, hỡi thành!
Toàn cõi Phi-li-tinh, hãy rụng rời hốt hoảng!

MỤC LỤC

Vì từ phương Bắc khói đen kéo đến,
và chẳng tên địch nào rời bỏ hàng ngũ mình.
32 Trả lời sao đây cho sứ giả của dân ấy?
Hãy trả lời rằng: Đức Chúa đã củng cố Xi-on,
và kẻ nghèo khó trong dân Người vào đó náu ẩn.

- Chương 15 -

Hạch tội Mô-áp

1 Lời sấm hạch tội Mô-áp.
Phải, giữa đêm khuya, thành A của Mô-áp
bị tàn phá và phải tiêu vong.
Phải, giữa đêm khuya, thành Kia Mô-áp
bị tàn phá và phải tiêu vong.
2 Dân Đi-vôn lên những nơi cao mà khóc lóc;
Mô-áp rên siết tại Nơ-vô và Mê-đơ-va. Người nào cũng để đầu trọc và râu cạo nhẵn.
3 Ngoài phố phường, người ta mặc áo vải thô;
trên mái nhà và tại các quảng trường,
mọi người đều rên siết và khóc lóc thảm thương.
4 Khét-bôn và En-a-lê kêu la, tiếng chúng thấu đến tận Gia-hát.
Vì thế, lòng dạ Mô-áp run rẩy,
hồn Mô-áp cũng run rẩy cho số phận mình.
5 Lòng tôi kêu gào bênh vực Mô-áp;
những người dân tị nạn đã đến tận Xô-a và Éc-lát Sơ-li-si-gia.
Thật vậy, tại dốc Lu-khít, họ vừa trèo vừa khóc;
quả thế, trên đường Khô-rô-na-gim,
họ thốt lên những tiếng kêu than thảm bại.

6 Thật vậy, dòng nước Nim-rim thành nơi hoang tàn;
thật vậy, cỏ úa khô, cây chết héo, màu xanh cũng chẳng còn.
7 Vì thế, những gì đã kiếm được hay để dành,
họ đều phải chuyển qua bên kia Thác Liễu.
8 Thật vậy, tiếng kêu la vọng khắp lãnh thổ Mô-áp,
tiếng rên siết vang đến tận Éc-la-gim,
tiếng rên siết thấu đến tận Bơ-e Ê-lim.
9 Thật vậy, dòng nước Đi-môn đầy những máu!
Ta sẽ giáng thêm cho Đi-môn những tai hoạ khác nữa
là cho sư tử đuổi theo những người Mô-áp thoát nạn
và những kẻ còn sót lại trên đất.

- Chương 16 -

Lời thỉnh cầu của người Mô-áp

1 Hãy gửi con chiên của người cầm đầu xứ sở
từ Xe-la qua sa mạc đến núi của thiếu nữ Xi-on.
2 Bấy giờ, tại khúc cạn Ác-nôn,
thiếu nữ Mô-áp sẽ chạy trốn như đàn chim vỡ tổ.
3 Chúng kêu cầu: "Xin cho ý kiến, xin lấy quyết định:
giữa ban trưa, xin toả bóng như màn đêm bao phủ,
xin che giấu những kẻ lưu đày,
và đừng tố giác những người chạy trốn.
4 Xin cho những người Mô-áp bị xua đuổi
được trú ngụ bên quý quốc,
xin nên chỗ cho họ ẩn thân tránh người tàn phá,
vì khi kẻ áp bức lìa đời, lúc cơn tàn phá chấm dứt
và kẻ giày xéo xứ sở biến đi,

MỤC LỤC

[5] thì ngai báu sẽ được vững bền nhờ lòng nhân nghĩa.
Trong lều vua Đa-vít,
một vị thẩm phán sẽ ngự trên ngai nhờ đức tín thành.
Vị ấy lo tìm kiếm điều chính trực,
và mau mắn thực hiện lẽ công minh.
[6] Chúng ta đã biết tính kiêu căng của Mô-áp,
một dân rất kiêu căng.
Thói ngạo mạn, tính kiêu căng, vẻ điên khùng
cùng những lời ngu ngốc của nó, chúng ta đều biết cả.

Mô-áp than vãn

[7] Vì thế, Mô-áp rên siết về chính thân phận mình,
toàn dân cùng rên siết, ai nấy đều phủ phục khóc than,
tiếc những cái bánh nho ở Kia Kha-re-xét,
[8] vì những vườn nho Khét-bôn,
cũng như cây nho Xíp-ma đã héo tàn.
Những chùm nho quý của nó
đã làm cho những người thống trị các dân phải ngã gục.
Cây nho ấy từng vươn tới Gia-de, lan mãi vào sa mạc;
nhánh của nó toả ra vượt qua biển cả.
[9] Vì thế, cùng với tiếng dân Gia-de nức nở,
ta khóc thương cây nho Xíp-ma.
Vì ngươi, nước mắt ta chan hoà, hỡi Khét-bôn và En-a-lê,
vào thời ngươi hái nho và gặt lúa, tiếng hát câu hò đâu còn nữa!
[10] Niềm hân hoan vui sướng đã bị cất đi khỏi vườn cây;
trong vườn nho không còn tiếng reo mừng
chẳng nghe tiếng hò la;

không còn ai đạp nho trong các bồn;
câu hò tiếng hát cũng im bặt.
[11] Bởi thế, lòng ta như cây đàn rung lên vì Mô-áp;
và vì Kia Khe-rét, ruột gan ta bồi hồi.
[12] Bấy giờ dù Mô-áp có ra mặt, có vất vả lên tận nơi cao,
có vào Thánh Điện để nguyện cầu, cũng chỉ luống công thôi.

[13] Đó là lời Đức Chúa phán từ xưa về Mô-áp. [14] Và giờ đây Đức
Chúa lại phán: Theo cách tính của người làm thuê thì còn đúng ba năm
nữa, vinh quang của Mô-áp sẽ tàn tạ; dù có đông vô số, dân nó cũng sẽ
chỉ còn một số ít, rất ít, hầu như không đáng kể.

- Chương 17 -

Hạch tội Đa-mát và Ít-ra-en

[1] Lời sấm hạch tội Đa-mát.
Này đây Đa-mát bị gạch sổ, không còn phải là thành,
mà chỉ là hoang tàn đổ nát.
[2] Các thành miền A-rô-e bị bỏ hoang dành cho các đàn vật;
chúng đến nằm nghỉ mà không sợ hãi chi.
[3] Ép-ra-im không còn tuyến phòng thủ,
Đa-mát mất vương quyền, số người của A-ram còn sót lại
cũng sẽ giống như vinh quang của con cái Ít-ra-en.
Sấm ngôn của Đức Chúa các đạo binh.
[4] Trong ngày đó, vinh quang của Gia-cóp sẽ suy giảm,
thân xác béo mập của nó sẽ gầy đi.
[5] Ví như khi người ta gặt lúa ngày mùa
và đưa tay cắt những bông lúa,
như khi người ta mót lúa ở thung lũng người Ra-pha,
[6] thì chỉ thấy mấy bông còn sót lại;

hoặc như khi người ta hái ô-liu,
thì chỉ còn vài ba trái chín trên ngọn
và bốn năm trái nơi đầu cành.
Đó là sấm ngôn của Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en.

7 Ngày ấy, con người sẽ ngước trông lên Đấng làm ra họ, và đưa mắt
nhìn về Đức Thánh của Ít-ra-en. 8 Họ sẽ không còn ngước trông lên
những bàn thờ tay họ làm ra, không nhìn về những cột thờ và hương án
ngón tay họ làm thành.

9 Ngày ấy, các thành thị Ít-ra-en trú ẩn sẽ bị bỏ hoang.
như đã từng là nơi rừng hoang đồng vắng
trước mặt con cái Ít-ra-en.
Đó sẽ là cảnh hoang tàn đổ nát.
10 Vì ngươi đã quên Thiên Chúa cứu độ ngươi;
núi đá ngươi trú ẩn, ngươi không còn nhớ nữa.

Vì vậy ngươi trồng những vườn cây vui thú, ngươi ươm những mầm giống ngoại bang.

11 Ngày ngươi trồng, ngươi trông thấy chúng lớn;
ngay buổi sáng, hạt giống ngươi gieo đã trổ bông.
Nhưng trong ngày thu hoạch, chẳng gặt hái được gì,
và tai hoạ thật vô phương cứu chữa.
12 Nguy khốn thay, tiếng gầm thét của đám dân đông đảo:
chúng gầm vang như biển cả thét gào!
Chư dân náo động; chúng ồn ào như biển khơi dậy sóng.
13 Chúng náo động như sóng nước ồn ào.
Đức Chúa doạ, chúng liền xa chạy cao bay;
chúng bị rượt đuổi như vỏ trấu trên núi gặp cơn gió,
như cơn lốc trong trận cuồng phong.
14 Lúc chiều tà, thật là kinh khủng;

trước rạng đông, chẳng còn lại chút gì.
Đó là phần của những kẻ cướp phá,
là số mạng dành cho kẻ bóc lột chúng ta.

- Chương 18 -

Hạch tội dân Cút

1 Khốn thay xứ sở của loài côn trùng vo ve
ở mãi bên kia sông ngòi xứ Cút,
2 ngươi phái các sứ giả vượt biển khơi
trong những chiếc thuyền nan bồng bềnh trên mặt nước.
Hãy lên đường, hỡi những sứ giả nhanh nhẹn,
tới một dân tộc có thân hình to lớn và nước da bóng nhẫy,
đến với một dân xa gần ai cũng sợ,
đến một dân tộc hùng cường nắm quyền bá chủ,
một miền đất sông ngòi chảy dọc ngang.
3 Hỡi tất cả dân cư trên thế giới,
hỡi những ai cư ngụ trên địa cầu,
hãy đưa mắt nhìn, khi thấy cờ hiệu phất trên núi;
hãy lắng tai nghe, khi vẳng tiếng tù và.
4 Vì Đức Chúa phán cùng tôi:
Từ nơi Ta đang ngự, Ta sẽ ở yên và quan sát,
như ánh nắng chói chang lúc mặt trời chính ngọ,
như màn sương lan toả trong ánh nắng ngày mùa.
5 Vì trước kỳ thu hoạch, khi hết mùa hoa nở
và khi hoa thành chùm nho chín,
bấy giờ người ta lấy dao quắm chặt cành, rồi loại nhánh, tỉa cây.
6 Tất cả đều bỏ mặc cho mãnh cầm trên núi và thú vật ngoài đồng;

mùa hè mãnh cầm đến ở, mùa đông mọi thú vật đến trú.

7 Bấy giờ, lễ phẩm kính dâng Đức Chúa các đạo binh sẽ do một dân có thân hình to lớn và nước da bóng nhẫy, một dân xa gần ai cũng sợ, một dân hùng cường nắm quyền bá chủ, một miền đất sông ngòi chảy dọc ngang, đem đến nơi danh Đức Chúa các đạo binh ngự, tức là núi Xi-on.

- Chương 19 -

Hạch tội Ai-cập

1 Lời sấm hạch tội Ai-cập.

Này, Đức Chúa ngự trên đám mây bay, Người đến Ai-cập.

Các tà thần Ai-cập rúng động trước nhan Người,

và tự đáy lòng Ai-cập rụng rời kinh khiếp.

2 Ta sẽ kích động người Ai-cập chống lại nhau;

người người gây chiến: anh với em, bạn với bạn,

thành với thành, nước với nước.

3 Ai-cập sẽ mất hết nhuệ khí trong lòng.

Ta sẽ làm rối loạn mưu đồ của nó.

Chúng sẽ thỉnh ý các tà thần, những tay phù thuỷ,

những kẻ lên đồng và những tên bói toán.

4 Ta sẽ nộp Ai-cập vào tay các bạo chúa;

chúng sẽ bị một vua độc ác cai trị.

Sấm ngôn của Đức Chúa các đạo binh là Chúa Thượng.

5 Biển sẽ không còn nước, sông cũng cạn khô;

6 kênh rạch xông mùi hôi thối.

Nước sông Ai-cập xuống thấp, lòng sông cạn khô,

cây sậy, cây lau rũ xuống.

7 Cỏ xanh dọc đôi bờ, ở cửa sông Nin,

MỤC LỤC

tất cả những gì mọc bên bờ sông
đều khô cháy, bị cuốn lôi đi, không còn nữa.
8 Ngư phủ khóc than, mọi kẻ thả câu ở sông Nin rên rỉ,
những người quăng chài trên mặt nước đều ủ rũ.
9 Người dệt vải gai thất vọng,
thợ chải len, thợ dệt vải xanh xao võ vàng.
10 Dân thợ dệt trong xứ lả đi,
mọi kẻ làm thuê tâm hồn sầu thảm.
11 Các thủ lãnh Xô-an ngu si đần độn,
những mưu sĩ khôn ngoan nhất của Pha-ra-ô
bày mưu kế điên rồ.
Sao các ngươi lại nói với
Pha-ra-ô:
"Tôi là con của bậc hiền nhân, thuộc dòng dõi tiên đế"?
12 Bậc hiền nhân của ngươi nay đâu rồi?
Ước chi chúng cứ thông báo cho ngươi
và ước chi mọi người được biết
điều Đức Chúa các đạo binh đã quyết định về Ai-cập!
13 Các thủ lãnh Xô-an đã ra ngớ ngẩn,
các thủ lãnh Nốp đã sai lầm;
những người đứng đầu các chi tộc của chúng
đã làm cho Ai-cập ngả nghiêng.
14 Đức Chúa đã đổ tràn xuống giữa chúng
một thần khí hoang mang,
khiến chúng làm cho Ai-cập ngả nghiêng
trong mọi công trình của nó,
giống như chàng say rượu ngả nghiêng đang nôn mửa.

MỤC LỤC

[15] Chẳng còn ai làm gì nữa bên Ai-cập,
đầu cũng như đuôi, cây chà là cũng như cây sậy.

Ai-cập hối cải

[16] Ngày ấy, Ai-cập sẽ giống như đàn bà run rẩy sợ hãi, khi thấy tay
Đức Chúa các đạo binh vung lên, giơ ra đánh nó. [17] Đất Giu-đa sẽ trở
thành nỗi kinh hoàng cho Ai-cập. Mỗi lần nghe nhắc tới Giu-đa là nó
run sợ, vì kế hoạch mà Đức Chúa các đạo binh đã quyết định để hại nó.
[18] Ngày ấy, trong xứ Ai-cập sẽ có năm thành nói tiếng Ca-na-an và thề
ước với Đức Chúa các đạo binh; một trong năm thành ấy sẽ được gọi là
Thành Mặt Trời. [19] Ngày ấy, sẽ có một bàn thờ kính Đức Chúa ngay
giữa đất Ai-cập, và một trụ đá kính Đức Chúa ở gần biên giới. [20] Đối
với Đức Chúa các đạo binh, tại đất Ai-cập, bàn thờ và trụ đá đó sẽ là
dấu hiệu và bằng chứng nói lên rằng: mỗi khi gặp kẻ áp bức mà họ kêu
lên Đức Chúa, thì Người sẽ phái một Đấng cứu tinh đến bảo vệ và giải
thoát họ. [21] Đức Chúa sẽ làm cho người Ai-cập được nhận biết Người,
và ngày ấy người Ai-cập sẽ nhận biết Đức Chúa. Họ sẽ dâng hy lễ và lễ
phẩm mà phụng thờ Người; họ sẽ khấn hứa với Đức Chúa và giữ trọn
những lời khấn ấy. [22] Nếu Đức Chúa có đánh phạt Ai-cập, thì Người
đánh rồi lại chữa lành, và họ sẽ trở về cùng Đức Chúa; Người sẽ nhận
lời họ cầu xin và chữa họ lành. [23] Ngày ấy, sẽ có một con đường đi từ
Ai-cập đến Át-sua; Át-sua sẽ sang Ai-cập và Ai-cập sang Át-sua. Ai-
cập sẽ cùng với Át-sua phụng thờ Đức Chúa. [24] Ngày ấy, Ít-ra-en sẽ
cùng với Ai-cập và Át-sua làm thành bộ ba. Đó là phúc lành ngay giữa
cõi đất, [25] mà Đức Chúa các đạo binh sẽ ban cho khi Người phán: "Ta
giáng phúc cho Ai-cập, dân của Ta, cho Át-sua, công trình tay Ta làm
ra, và cho Ít-ra-en, cơ nghiệp của Ta."

- Chương 20 -

Hạ thành Át-đốt

[1] Vào năm vua Át-sua là Xác-gôn biệt phái tướng tổng tư lệnh đến
giao chiến và hạ thành Át-đốt, [2] thì chính lúc ấy, Đức Chúa phán qua

trung gian của ông I-sai-a, con ông A-mốc, rằng: "Hãy bỏ miếng vải thô
ngang thắt lưng ngươi đi, và cởi dép khỏi chân." Theo lời dạy, ông đã ở
trần và đi chân không. [3] Đức Chúa lại phán: "Cũng như tôi tớ Ta là I-
sai-a suốt ba năm trường đã ở trần và đi chân không để nên dấu chỉ
điềm báo cho người Ai-cập và người Cút thế nào, [4] thì cũng vậy, vua
Át-sua sẽ dẫn người Ai-cập đi tù và người Cút đi đày, trẻ cũng như già,
mình trần, chân không, mông hở. Thật là nhục nhã cho người Ai-cập. [5]
Những ai xem Cút như mối hy vọng và Ai-cập như niềm tự hào sẽ phải
sợ hãi và xấu hổ. [6] Ngày ấy, dân cư miền duyên hải này sẽ nói: "Đâu rồi
niềm hy vọng của chúng ta, nơi chúng ta đến ẩn náu để được giúp đỡ
hầu thoát khỏi tay vua Át-sua? Phần chúng ta, trốn ở đâu bây giờ?"

- Chương 21 -

Ba-by-lon (Ba-ben) sụp đổ

[1] Lời sấm về sa mạc vùng biển.
Như cuồng phong thổi qua Ne-ghép,
một người xông đến từ sa mạc, từ giải đất kinh hoàng
[2] - ghê sợ biết bao, thị kiến tôi đang gặp -:
đó là tên phản bội đang phản bội, là tay tàn phá đang tàn phá.
"Ê-lam, tiến lên, Mê-đi, siết chặt vòng vây!"
Ta sẽ làm im bặt mọi tiếng khóc.
[3] Vì thế, tâm can tôi lo lắng bồi hồi,
tôi phải đớn đau quằn quại như người phụ nữ lúc sinh con,
tôi rụng rời không còn nghe được nữa,
tôi kinh hãi chẳng còn thấy được gì.
[4] Lòng tôi dao động, nỗi kinh hãi khiến tôi bàng hoàng.
Cảnh chiều tà xưa tôi ưa thích nay trở thành mối lo sợ cho tôi.
[5] Người ta dọn bữa tiệc, trải khăn trải thảm, rồi bắt đầu ăn uống.
Hỡi các tướng lãnh, hãy đứng lên!

MỤC LỤC

Hãy thoa dầu vào khiên, vào thuẫn!
6 Quả thật, Chúa Thượng phán với tôi thế này:
"Hãy đi đặt người đứng canh, thấy gì thì nó phải báo.
7 Khi thấy một cỗ xe song mã, một người cỡi lừa hay cỡi lạc đà,
thì nó phải quan sát cho kỹ, quan sát cho thật kỹ."
8 Người lính canh hô lớn:
"Lạy Chúa Thượng, suốt ngày con đứng ở chòi canh,
đêm đêm con trực nơi vọng gác.
9 Và kìa, con thấy một người đang tới trên cỗ xe song mã."
Người này lên tiếng: "Ba-by-lon đã sụp đổ, sụp đổ rồi!
Tất cả các tượng thần của nó đều rơi xuống đất vỡ tan tành."
10 Hỡi dân tôi là những kẻ bị chà đạp
như lúa bị người ta đập trên sân,
tôi xin báo lại cho các người điều tôi đã được nghe nói,
do Đức Chúa các đạo binh, Thiên Chúa của Ít-ra-en.
Lời sấm về Ê-đôm
11 Lời sấm về Đu-ma.
Từ Xê-ia, người ta gọi tôi:
"Này người canh gác, đêm đến đâu rồi?
Này người canh gác, đêm đến đâu rồi?"
12 Người canh gác trả lời: "Sáng đến rồi và cả đêm cũng đến!
Còn muốn hỏi gì, cứ việc hỏi.
Nhưng hãy trở lại đây, hãy đến đây!"
Hạch tội người Ả-rập
13 Lời sấm về Ả-rập.
Các ngươi hãy nghỉ đêm trong rừng Ả-rập,
hỡi đoàn lữ hành xứ Đơ-đan!

MỤC LỤC

14 Hãy đi gặp người đang khát và mang nước cho nó,
hỡi dân cư xứ Tê-ma,
hãy vượt lên trước người chạy trốn và mang bánh cho nó,
15 bởi vì chúng chạy trốn để thoát khỏi lưỡi gươm,
lưỡi gươm tuốt trần,
thoát cung tên giương sẵn, và cuộc chiến cam go.
16 Chúa Thượng phán với tôi như sau:
17 Sẽ còn rất ít kẻ sót lại trong số những dũng sĩ bắn cung tên của con
cái Kê-đa. Đức Chúa, Thiên Chúa Ít-ra-en, đã phán như vậy.

- Chương 22 -

Chống những trò vui nhộn tại Giê-ru-sa-lem

1 Lời sấm về thung lũng Thị Kiến:
Chuyện gì mà leo hết cả lên sân thượng vậy,
2 hỡi thành phố đầy tiếng ồn ào huyên náo,
hỡi đô thị vui cười ầm ĩ?
Trong các ngươi, những người đã bị đâm
đâu phải bị gươm đâm, đâu có chết vì giao chiến?
3 Các thủ lãnh của ngươi đều vứt bỏ cung tên mà tháo chạy
và bị bắt hết làm tù binh.
Người của ngươi bị phát hiện thì đều bị bắt, dù đã trốn đi xa.
4 Vì vậy tôi đã nói: "Hãy ngoảnh mặt đi, đừng nhìn tôi nữa,
để cho tôi khóc nỗi đắng cay.
Đừng cố tìm cách ủi an tôi
trước cảnh điêu tàn con gái dân tôi phải chịu."
5 Quả thế, đó là ngày Đức Chúa các đạo binh là Chúa Thượng
khiến cho thung lũng Thị Kiến đâm rối loạn,

người người hốt hoảng giày xéo lên nhau.
Tường thành sụp đổ, tiếng kêu cứu vang lên đỉnh núi.
6 Ê-lam khoác bao tên, dàn hàng chiến xa, binh mã,
còn Kia thì khiên thuẫn sẵn sàng.
7 Và bấy giờ, chiến xa chen chúc
trong những thung lũng đẹp nhất của ngươi,
còn kỵ binh thì túc trực trước cổng thành.
8 Xứ Giu-đa bỏ ngỏ.
Ngày ấy các ngươi đã nhìn vào binh khí trong Cung Rừng,
9 và thấy thành Đa-vít có nhiều lỗ hổng.
Các ngươi trữ nước ở hồ dưới.
10 Các ngươi đếm từng ngôi nhà ở Giê-ru-sa-lem,
rồi phá đi một số để củng cố tường thành.
11 Các ngươi xây bể để chứa nước hồ cũ giữa hai lớp tường thành.
Nhưng Đấng tác tạo cả thành đô, các ngươi lại không nhìn,
Đấng từ lâu làm nên mọi sự, các ngươi lại chẳng thấy.
12 Ngày ấy, Đức Chúa các đạo binh là Chúa Thượng
đã kêu gọi các ngươi than van khóc lóc,
cạo đầu và quấn áo vải thô.
13 Thế mà chỉ thấy hoan hỷ vui mừng:
mổ bò, giết chiên, ăn thịt, uống rượu:
"Ăn đi, uống đi, vì ngày mai chúng ta sẽ chết!"
14 Đức Chúa các đạo binh đã cho tôi nghe lời mặc khải này:
"Tội này sẽ chẳng bao giờ được tha
cho đến khi các ngươi chết",
Đức Chúa các đạo binh là Chúa Thượng phán như vậy.

MỤC LỤC

Chống Sép-na

[15] Đức Chúa các đạo binh là Chúa Thượng phán:
Hãy đi gặp viên quan ấy là Sép-na, tể tướng triều đình, và nói:
[16] "Ông có gì ở đây, bà con ông là ai ở đây,
mà đào mộ cho ông ở nơi này, đào mộ cho ông ở nơi cao,
khoét nhà mồ cho ông trong vách đá?
[17] Người hùng ơi, này đây Đức Chúa sắp thẳng tay quăng ông đi,
sắp túm chặt lấy ông,
[18] sắp cuốn, sắp cuộn tròn ông lại,
như một quả bóng lăn vào vùng đất mênh mông.
Ông sẽ chết tại đó,
và chiến xa từng làm cho ông vẻ vang rạng rỡ cũng sẽ nằm tại đó.
Ông ơi, ông là mối nhục cho nhà của chủ ông."
[19] Đức Chúa phán: "Ta sẽ tống ngươi khỏi chức vụ,
Ta sẽ đuổi ngươi khỏi địa vị.
[20] Ngày ấy, Ta sẽ gọi tôi tớ Ta
là En-gia-kim, con của Khin-ki-gia-hu.
[21] Áo thụng của ngươi, Ta sẽ lấy mặc cho nó,
cân đai của ngươi, Ta sẽ đem thắt cho nó,
quyền bính của ngươi, Ta sẽ trao vào tay nó,
nó sẽ là cha đối với cư dân Giê-ru-sa-lem và với nhà Giu-đa.
[22] Chìa khoá nhà Đa-vít, Ta sẽ đặt trên vai nó.
Nó mở ra thì không ai đóng được,
nó đóng lại thì không ai mở được.
[23] Ta sẽ làm cho nó vững chắc như đinh đóng cột,
nó sẽ nên như ngai vinh hiển cho nhà cha nó."

[24] Tất cả niềm vinh dự của gia đình, dòng dõi, cháu chắt nó, tất cả các
bình lớn nhỏ, từ chén cốc đến chum vò đủ loại, đều treo vào đó. [25] Lời

sấm của Đức Chúa các đạo binh: ngày ấy đinh đóng cột sẽ oằn, sẽ gãy, sẽ rơi xuống; bấy giờ, khối nặng treo ở đó sẽ tan tành. Đức Chúa phán như vậy.

- Chương 23 -

Chống lại Tia

1 Lời sấm về Tia.
Khóc rú lên đi, hỡi những con tàu xứ Tác-sít:
thành đã bị tàn phá, chẳng còn nhà cửa, đã hết lối vào!
Từ đất Kít-tim, người ta đã báo tin này cho họ.
2 Nín lặng đi, hỡi cư dân miền duyên hải,
hỡi thương gia thành Xi-đôn,
những kẻ ngươi sai đi đã vượt biển
3 trên mặt nước mênh mông.
Hạt gieo ở Si-kho, lúa gặt vùng sông Nin là nguồn lợi của nó.
Nó là nơi buôn bán của chư dân.
4 Hãy hổ thẹn, hỡi Xi-đôn, thành trì trên bờ biển,
vì biển lên tiếng nói: "Tôi chẳng quặn đau cũng không sinh nở.
Tôi đã chẳng nuôi nấng thanh niên,
không dưỡng dục thanh nữ."
5 Tin vừa đến Ai-cập, người người run rẩy khi nghe nói về Tia.
6 Đến Tác-sít khóc rú lên nào, hỡi cư dân miền duyên hải.
7 Phải chăng thành đó chính là nơi các ngươi đã vui cười ầm ĩ,
là thành đã có từ thuở xa xưa,
đã từng đi chiếm ngụ tận những miền viễn xứ?
8 Ai đã quyết định điều ấy chống lại Tia?
Xưa nó đã từng phân phát vương miện,

MỤC LỤC

các thương gia của nó từng là những ông hoàng,
và con buôn của nó là những kẻ hiển danh trên mặt đất.
9 Đức Chúa các đạo binh đã quyết định điều ấy
để làm nhục mọi đứa cao sang ngạo mạn
và hạ bệ mọi kẻ hiển danh trên mặt đất.
10 Con gái Tác-sít hỡi, hãy canh tác đất đai của mình
như canh tác lưu vực sông Nin: bến cảng đâu còn nữa.
11 Đức Chúa đã giơ tay trên biển
làm cho các vương quốc phải chuyển lay.
Chống lại Ca-na-an, Người truyền lệnh
phải triệt phá các pháo đài của nó.
12 Người phán: "Đừng mãi vui chơi nữa, hỡi con gái Xi-đôn,
người trinh nữ từng bị hãm hiếp bạo tàn.
Hãy trỗi dậy, qua Kít-tim đi!
Nhưng ngay tại đó nữa, ngươi chớ hòng sẽ được yên thân.
13 Kìa xứ Can-đê: đâu còn dân nữa.
Át-sua đã dành xứ đó cho dã thú sa mạc mất rồi.
Xưa kia họ đã từng dựng nhiều tháp canh,
tàn phá bao lâu đài dinh thự,
nhưng nay đất nước họ đã ra chốn hoang tàn.
14 Khóc rú lên đi, hỡi những con tàu xứ Tác-sít,
vì chỗ các ngươi ẩn núp đã bị tàn phá rồi.
15 Bấy giờ, Tia sẽ bị rơi vào quên lãng
suốt bảy mươi năm trời - bằng một đời vua.
Sau bảy mươi năm ấy, số phận của Tia
sẽ đúng với lời ca của người kỹ nữ:
16 "Hỡi người kỹ nữ bị lãng quên, hãy ôm đàn rảo quanh thành phố

gảy cho thật hay, hát cho thật nhiều,
để thiên hạ lại nhớ đến ngươi."

[17] Sau bảy mươi năm, Đức Chúa sẽ viếng thăm Tia. Nó sẽ trở lại nghề đi khách kiếm tiền, làm điếm với mọi vương quốc trên thế giới, trên mặt đất này. [18] Nhưng tiền lời và tiền đi khách, nó sẽ hiến dâng Đức Chúa thay vì gom góp để dành. Tiền lời kiếm được sẽ dành cho những ai ở trước nhan Đức Chúa, để họ ăn no mặc đẹp.

- Chương 24 -

4. Khải Huyền

Đức Chúa phán xét

[1] Này đây Đức Chúa sắp phá tan cõi đất,
khiến nó phải hoang tàn.
Người sẽ đảo lộn mặt đất, sẽ phân tán cư dân.
[2] Bấy giờ tư tế sẽ chung số phận với dân thường,
ông chủ với tớ trai, bà chủ với tớ gái,
kẻ bán với người mua, kẻ cho mượn với người đi mượn,
chủ nợ với con nợ.
[3] Cõi đất sẽ bị phá tan hoang, bị cướp bóc hết sạch,
vì Đức Chúa đã phán truyền như thế.
[4] Cõi đất hoang tàn tang tóc,
địa cầu héo hắt điêu linh, đất trời đều ủ rũ.
[5] Đất đã ra ô uế dưới bàn chân cư dân,
vì chúng đã bỏ qua các điều luật,
vi phạm các thánh chỉ, và phá vỡ giao ước muôn đời.
[6] Vì thế, lời nguyền rủa làm cõi đất tiêu tan, cư dân phải đền tội.
Cũng vì thế, cư dân trên cõi đất bị thiêu huỷ,
chỉ còn một ít người sống sót.

MỤC LỤC

Bài ca về thành bị phá
7 Rượu mới đượm màu tang, cây nho héo tàn,
kẻ vui chơi giờ đây rên rỉ.
8 Đã ngưng rồi tiếng trống vui xưa,
đã im bặt tiếng cười đùa phè phỡn,
đã dứt hẳn những cung đàn hoan lạc.
9 Chẳng còn ai vừa uống rượu vừa ca,
men nồng nên đắng cay cho kẻ uống.
10 Thành phố hỗn loạn đã tan hoang,
nhà nào cũng cửa đóng then cài, không sao vào được.
11 Đường phố vang tiếng gào đòi rượu.
Mọi cuộc vui đã tàn, niềm hoan lạc trong xứ đã biến tan.
12 Thành phố chỉ còn là đổ nát, cửa thành bị phá banh từng mảnh.
13 Bấy giờ trong xứ và khắp chư dân,
tình cảnh sẽ giống như khi hái ô-liu,
như khi mót nho lúc mùa đã hết.
14 Những người sống sót này
sẽ cất tiếng vui mừng tôn vinh Đức Chúa.
Từ phương Tây, họ sung sướng reo hò.
15 "Vậy, người phương Đông hỡi, nào tôn vinh Đức Chúa,
dân hải đảo ơi, hãy tôn vinh danh Người,
Người là Thiên Chúa của Ít-ra-en."
16 Chúng tôi đã nghe lời ca hát vang lên từ cùng cõi địa cầu:
"Người công chính vinh hạnh dường bao!"
Những trận chiến cuối cùng
Nhưng tôi nói: "Tôi kiệt sức, tôi đã kiệt sức, khốn thân tôi!"
Quân phản bội đã phản bội.

MỤC LỤC

Quân phản bội đã phản bội thật rồi!
[17] Nào kinh hoàng, nào hố sâu, nào dò lưới
đang chờ đợi ngươi, hỡi cư dân trái đất!
[18] Kẻ chạy trốn khi nghe tiếng kinh hoàng sẽ sa xuống hố;
kẻ dưới hố có ngoi lên được cũng mắc vào dò lưới;
các cống nước trên trời đã mở toang, nền trái đất rung chuyển.
[19] Đất vỡ ra từng miếng, đất nổ tung từng mảnh,
đất chuyển động rung rinh.
[20] Khác chi người say rượu,
đất lảo đảo ngả nghiêng, lung lay tựa túp lều.
Tội của nó đè nặng trên nó, nó ngã quỵ không sao dậy nổi.
[21] Ngày ấy, trên trời, Đức Chúa sẽ trừng trị đạo binh thiên quốc,
dưới đất, Người trừng trị vua chúa trần gian.
[22] Chúng sẽ bị gom lại và nhốt dưới hầm sâu.
Chúng sẽ bị giam trong ngục.
Và sau một thời gian lâu dài, chúng sẽ bị trừng trị.
[23] Vầng ô thẹn mặt, bóng nguyệt hổ mày,
vì Đức Chúa các đạo binh hiển trị trên núi Xi-on và tại Giê-ru-sa-lem;
và vinh quang Chúa tỏ rạng trước mặt các kỳ mục của Người.

- Chương 25 -

Thánh thi tạ ơn

[1] Lạy Đức Chúa, Ngài là Thiên Chúa của con,
con suy tôn Ngài, con xưng tụng danh Ngài,
vì Ngài thực hiện những kỳ công,
những chương trình tự ngàn xưa thật là bền vững.

MỤC LỤC

2 Ngài đã làm cho đô thị hoá ra đống đá,
cho thành trì kiên cố nên chốn hoang tàn.
Thành trì của bọn ngoại bang
không còn là đô thị nữa, và chẳng ai xây lại bao giờ.
3 Vì thế, một dân hùng mạnh sẽ tôn vinh Ngài,
và thành trì của những dân hung hãn sẽ kính sợ Ngài.
4 Quả thật, Ngài là chốn dung thân cho người hèn yếu,
là nơi nương náu cho kẻ khó nghèo khi gặp bước gian truân.
Ngài là nơi trú ẩn trong cơn bão táp,
là bóng mát giữa buổi nắng thiêu,
vì sát khí của quân cường bạo
chẳng khác nào mưa bão đập vào tường.
5 Như nắng thiêu trên đất khô cằn,
Ngài chế ngự tiếng ồn ào náo động của lũ ngoại bang.
Như bóng mây ngăn sức nắng thiêu,
Ngài dập tắt những lời ca tiếng hát của quân bạo cường.

Tiệc cánh chung

6 Ngày ấy, trên núi này,
Đức Chúa các đạo binh sẽ đãi muôn dân một bữa tiệc:
tiệc thịt béo, tiệc rượu ngon,
thịt béo ngậy, rượu ngon tinh chế.
7 Trên núi này, Người sẽ xé bỏ chiếc khăn che phủ mọi dân,
và tấm màn trùm lên muôn nước.
8 Người sẽ vĩnh viễn tiêu diệt tử thần.
Đức Chúa là Chúa Thượng sẽ lau khô dòng lệ
trên khuôn mặt mọi người,

và trên toàn cõi đất, Người sẽ xoá sạch
nỗi ô nhục của dân Người. Đức Chúa phán như vậy.
9 Ngày ấy, người ta sẽ nói: "Đây là Thiên Chúa chúng ta,
chúng ta từng trông đợi Người, và đã được Người thương cứu độ.
Chính Người là Đức Chúa chúng ta từng đợi trông.
Nào ta cùng hoan hỷ vui mừng bởi được Người cứu độ."
10 Bàn tay Đức Chúa sẽ đặt trên núi này mà nghỉ.
Còn Mô-áp sẽ bị giày đạp ngay tại chỗ,
như rơm bị nghiền nát trong hố phân.
11 Nó sẽ dang tay ra ở giữa hố, như người ta dang tay để bơi;
nhưng Đức Chúa sẽ triệt hạ tính kiêu căng của nó,
mặc dù tay nó cố vẫy vùng.
12 Tường thành cao vững của ngươi
Người đã phá nhào, đã triệt hạ,
phá cho bình địa, chỉ còn là bụi đất.

- Chương 26 -

Thánh thi tạ ơn

1 Ngày ấy, trong xứ Giu-đa, người ta sẽ hát bài ca này:
Chúng ta có thành trì vững chắc:
Chúa đã đặt tường trong luỹ ngoài để chở che.
2 Mở cửa ra cho dân tộc công chính bước vào,
một dân tộc trọn niềm trung nghĩa.
3 Lạy Chúa, Ngài quyết giữ cho dân
được an cư lạc nghiệp, vì họ tin vào Ngài.
4 Đến muôn đời, hãy tin vào Đức Chúa:
chính Đức Chúa là Núi Đá bền vững ngàn năm,

5 vì Người đã lật nhào dân sống ở núi cao,
thành trì kiên cố, Người đã triệt hạ,
triệt hạ cho bình địa chỉ còn là bụi đất.
6 Nó sẽ bị chà đạp dưới chân,
dưới chân người cùng khổ, dưới gót kẻ yếu hèn.

Thánh vịnh

7 Đường kẻ lành đi là đường ngay thẳng,
lối kẻ hiền theo là lối Chúa san bằng.
8 Vâng, lạy Đức Chúa, trên con đường thánh ý vạch ra,
chúng con chờ đợi Chúa.
Hồn chúng con khát vọng Thánh Danh
và ước mong tưởng nhớ đến Ngài.
9 Suốt đêm trường, hồn con khao khát Chúa,
trong thâm tâm, những kiếm tìm khắc khoải.
Khi Chúa thực thi quyết định của mình khắp năm châu,
người bốn bể học biết đường công chính.
10 Kẻ ác dù có được dung tha
cũng không học biết đường công chính;
trong xứ người lương thiện, nó vẫn làm những chuyện gian tà,
chẳng thấy được oai phong của Đức Chúa.
11 Lạy Đức Chúa, tay Ngài giơ lên, chúng chẳng thấy,
nhưng sẽ thấy Ngài yêu thương nồng nhiệt dân này,
khiến chúng phải thẹn thùng xấu hổ;
lửa dành cho thù địch của Ngài sẽ thiêu đốt chúng.
12 Lạy Đức Chúa, Ngài cho chúng con được an cư lạc nghiệp,
vì hết mọi việc chúng con làm

đều do Ngài thực hiện cho chúng con.
13 Lạy Đức Chúa là Thiên Chúa chúng con,
những người đã thống trị chúng con,
là những ông chủ khác chứ không phải Ngài,
nhưng chúng con chỉ xưng tụng danh Ngài mà thôi.
14 Những kẻ chết đâu còn sống lại,
những âm hồn có chỗi dậy đâu!
Bởi thế, Chúa đã trừng phạt, đã tiêu diệt chúng,
khiến chẳng còn ai nhớ đến chúng bao giờ.
15 Lạy Đức Chúa, Ngài đã làm cho dân này thêm lớn mạnh,
đã làm cho dân này thêm lớn mạnh;
Ngài đã biểu dương vinh quang của Ngài,
và mở rộng mọi biên cương xứ sở.
16 Lạy Đức Chúa, gặp cảnh gian truân, thiên hạ đã kiếm tìm Ngài.
Họ thầm thĩ với Ngài khi Ngài sửa trị họ.
17 Như người đàn bà mang thai, lúc gần sinh nở,
phải quằn quại, kêu la vì đau đớn, thì lạy Đức Chúa,
chúng con cũng như vậy trước nhan Ngài.
18 Chúng con đã mang thai, đã quằn quại, nhưng chỉ sinh ra gió:
chúng con chẳng giải thoát được thế gian,
cũng chẳng sinh sản thêm dân cư cho mặt đất.
19 Các vong nhân của Ngài sẽ sống lại, xác họ sẽ đứng lên.
Này những kẻ nằm trong bụi đất,
hãy trỗi dậy, hãy reo mừng!
Vì lạy Chúa, sương Ngài ban là sương ánh sáng,
và đất sẽ cho các âm hồn được hồi sinh.

MỤC LỤC

Đức Chúa đi ngang qua

[20] Hỡi dân Ta, hãy đi vào phòng, đóng cửa lại,
hãy ẩn mình trong giây lát, cho tới lúc trận lôi đình qua đi.
[21] Vì kìa, Đức Chúa ra khỏi nơi Người ngự,
để trừng trị tội ác của dân cư trên mặt đất.
Đất sẽ để lộ máu ra
và không còn che giấu thây những người bị sát hại.

- Chương 27 -

[1] Ngày ấy, Đức Chúa sẽ dùng thanh gươm
vừa cứng, vừa dài, vừa mạnh
mà trừng trị con giao long, con rắn chui nhủi,
con giao long, con rắn ngoằn ngoèo,
và Người sẽ giết chết con thuồng luồng ngoài biển.
Vườn nho của Đức Chúa
[2] Ngày ấy, các ngươi hãy ca ngợi vườn nho tuyệt diệu.
[3] Chính Ta, Đức Chúa, Ta là người canh giữ vườn nho,
vẫn đều đặn tưới nước;
Ta canh giữ ngày đêm, không cho ai phá hoại.
[4] Ta không giận nữa đâu: có gai góc hay bụi rậm,
là Ta mở cuộc chiến, Ta sẽ đốt hết một trật.
[5] Kẻ nào bám lấy Ta để được che chở,
thì hãy làm lành với Ta; với Ta, nó hãy làm lành.

Gia ân và trừng phạt

[6] Trong tương lai, Gia-cóp sẽ bén rễ,
Ít-ra-en sẽ trổ nụ đơm bông,

và mặt đất sẽ đầy tràn hoa trái.
7 Phải chăng Người đã đánh nó, như đánh những ai đã đánh nó?
Phải chăng Người đã giết nó, như giết những ai đã giết nó?
8 Người đã thi hành công lý
khi trục xuất bọn chúng, xua đuổi chúng đi.
Người đã thổi làn hơi mãnh liệt của Người,
đánh bật chúng trong ngày gió đông.
9 Chính nhờ vậy mà tội tình Gia-cóp được tẩy xoá,
và việc xoá bỏ tội lỗi đưa đến hậu quả này:
họ đập những viên đá bàn thờ tan tành như đá vôi tán vụn;
cột thờ với bàn thiên cũng chẳng còn.
10 Vì thành trì kiên cố nay điêu tàn vắng vẻ,
làng xóm tan hoang tựa sa mạc tiêu điều,
chỉ còn bò bê đến gặm cỏ, đến nằm đó mà nhá những cành cây.
11 Cành héo khô thì bị bẻ gãy, và các bà đến châm lửa đốt đi.
Vì bọn dân này không chịu hiểu,
nên Đấng tác thành chẳng thương xót,
Đấng nặn ra chúng chẳng dung tha.

Người Ít-ra-en trở về

12 Rồi ngày kia Đức Chúa sẽ đập lúa từ sông Cả cho tới suối Ai-cập.
Và anh em, hỡi con cái Ít-ra-en,
từng người một, anh em sẽ được Chúa mót nhặt về.
13 Đến ngày ấy, tù và sẽ rúc lớn,
những kẻ đang mỏi mòn tại đất Át-sua
và những kẻ đã bị xua đuổi sang Ai-cập
sẽ đến và thờ lạy Đức Chúa trên núi thánh tại Giê-ru-sa-lem.

MỤC LỤC

- Chương 28 -

5. Thi Ca Về Ít-Ra-En Và Giu-Đa

Chống Sa-ma-ri

1 Vô phúc cho vương miện kiêu hùng của bọn Ép-ra-im say sưa,
cho bông hoa héo tàn, là đồ trang điểm xa hoa của nó
trên đỉnh cao chế ngự cả thung lũng phì nhiêu,
cho những kẻ bị ma men quật ngã.
2 Này một kẻ dũng mãnh và quyền thế được Chúa dùng
như mưa đá, như cuồng phong khốc hại,
như mưa trút nước, như lũ lụt tràn lan,
Người thẳng tay giáng trên mặt đất.
3 Người sẽ chà đạp vương miện kiêu hùng
của bọn Ép-ra-im say sưa,
4 và vòng hoa héo tàn là đồ trang điểm xa hoa của nó
trên đỉnh cao chế ngự cả thung lũng phì nhiêu;
nó sẽ như trái vả chín sớm, trước mùa hè:
ai thấy và hái được là nuốt ngay tức khắc.
5 Trong ngày ấy, Đức Chúa các đạo binh
sẽ nên vương miện trang điểm và vòng hoa diễm lệ
cho số còn sót lại của dân Người,
6 nên thần khí công minh cho kẻ ngồi xét xử,
nên sức hùng cho người đẩy lui chiến tranh xa cổng thành.

Chống ngôn sứ giả

7 Cả bọn này nữa cũng chếnh choáng vì rượu, lảo đảo vì men:
tư tế và ngôn sứ đều chếnh choáng vì men,

chúng đã say mèm, chúng đã vì men mà lảo đảo,
chếnh choáng trong thị kiến, loạng quạng khi xét xử.
8 Quả thật, chúng nôn mửa đầy bàn, không còn chỗ nào sạch.
9 "Liệu nó dạy được ai, giải thích được cho ai am hiểu?
Có chăng là cho trẻ thơ cai sữa vừa thôi bú!"
10 Thôi thì: "Xáp la-xáp, xáp la-xáp,
cáp la-cáp, cáp la-cáp, dơ-e sam, dơ-e sam!"
11 Phải, Người sẽ dùng môi miệng cà lăm
và tiếng nói xa lạ mà nói với dân này.
12 Người bảo chúng: "Đây là chốn nghỉ ngơi!
Hãy để cho người kiệt sức được nghỉ! Đây là nơi yên tĩnh."
Nhưng chúng chẳng thèm nghe.
13 Cho nên có lời Đức Chúa phán bảo chúng:
"Xáp la-xáp, xáp la-xáp, cáp la-cáp, cáp la-cáp,
dơ-e sam, dơ-e sam",
khiến chúng vừa đưa chân đã ngã ngửa:
chúng sẽ bị tan nát, sẽ sa vào bẫy, và sẽ bị bắt giam.

Chống cố vấn sai lầm

14 Bởi thế, hãy nghe lời của Đức Chúa,
hỡi những kẻ kiêu căng ngạo ngược,
những kẻ đang cai trị dân này ở Giê-ru-sa-lem.
15 Quả thật, các ngươi nói: "Ta đã kết ước với tử thần,
thoả hiệp cùng âm phủ.
Tai ương khốc liệt có tràn qua, ta cũng không hề hấn,
vì hầm trú của ta là dối trá, nơi ẩn núp của ta là xảo quyệt."
16 Bởi thế, Đức Chúa là Thiên Chúa phán như sau:

[MỤC LỤC](#)

"Này đây Ta sẽ đặt ở Xi-on một phiến đá, phiến đá hoa cương,
phiến đá góc vô giá làm nền móng vững bền,
ai tin tưởng sẽ không hề nao núng.
17 Giây đo của Ta là công minh, mực thước của Ta là chính trực.
Nhưng mưa đá sẽ phá tan hầm dối trá,
nước lũ sẽ cuốn trôi nơi trú ẩn.
18 Giao ước các ngươi ký với tử thần sẽ bị huỷ,
hợp đồng các ngươi lập cùng âm phủ sẽ chẳng bền.
Khi tai ương khốc liệt tràn qua, các ngươi sẽ bị chà đạp.
19 Mỗi khi nó tràn tới, các ngươi sẽ bị cuốn đi.
Quả thế, sáng sáng nó sẽ tràn qua, bất luận đêm ngày;
nghe tin và hiểu được rồi, thì chỉ còn biết run lên cầm cập.
20 Vì giường sẽ quá ngắn, không thể nào duỗi thẳng,
chăn sẽ quá hẹp, nằm co cũng không kín.
21 Chắc chắn, như trên núi Pơ-ra-xim, Đức Chúa sẽ trỗi dậy,
như tại thung lũng Ghíp-ôn, Người sẽ giận run lên
để thi hành công việc của Người, công việc kỳ diệu,
để thực hiện công trình của Người, công trình tuyệt tác.
22 Vậy giờ đây, các ngươi đừng nhạo báng nữa,
kẻo dây thừng trói các ngươi sẽ siết chặt thêm,
vì tôi đã được nghe: Đức Chúa các đạo binh là Chúa Thượng
đã quyết thi hành án tận diệt trên khắp mọi miền.

Dụ ngôn

23 Hãy lắng tai nghe tiếng của tôi, hãy để tâm nghe lời tôi nói.
24 Phải chăng người cày ruộng ngày nào cũng cày để mà gieo,
cứ cuốc sâu bừa kỹ ruộng của mình?

25 Một khi đã san bằng thửa đất,
lại không gieo tảo vĩ, không rắc thì là hay sao?
Rồi trồng miến trồng kê, trồng lúa mạch một phần,
và lúa mì nâu ở ven bờ ruộng.
26 Anh đã quen với lề lối ấy,
chính Thiên Chúa của anh dạy bảo anh.
27 Không ai chà tảo vĩ bằng trục lăn,
cũng chẳng dùng bánh xe cán thì là,
nhưng lấy gậy đập tảo vĩ, lấy đòn xóc đập thì là.
28 Xay lúa thì không xay hoài cho nát bấy;
cho bánh xe cán lúa là để trấu bong ra,
chứ không phải là để nghiền nát.
29 Những điều này cũng là do Đức Chúa các đạo binh.
Kế hoạch sao nhiệm mầu, sự khôn ngoan thật là cao cả!

- Chương 29 -

Nói về Giê-ru-sa-lem

1 Khốn cho ngươi, A-ri-ên, A-ri-ên,
thành đã từng bị vua Đa-vít vây hãm!
Năm này qua năm khác, cứ tổ chức chu kỳ lễ lạt.
2 Ta sẽ siết chặt A-ri-ên, nó sẽ phải than thân trách phận.
Đối với Ta, nó sẽ đúng là A-ri-ên.
3 Ta sẽ bao vây ngươi tứ phía, sẽ đắp luỹ chung quanh ngươi,
sẽ dựng công sự đánh ngươi.
4 Ngươi sẽ bị hạ xuống; từ lòng đất, ngươi sẽ cất tiếng lên;
từ cát bụi, lời ngươi sẽ thều thào yếu ớt;
từ lòng đất, tiếng ngươi sẽ vọng lên

MỤC LỤC

tựa như tiếng vong hồn: lời ngươi sẽ thì thào từ cát bụi.
5 Bọn ngoại bang từng lũ sẽ như những hạt bụi li ti,
quân cường bạo từng đoàn sẽ bay đi như trấu.
Trong khoảnh khắc, thình lình,
6 Đức Chúa các đạo binh sẽ đến viếng thăm ngươi
giữa tiếng sấm rền vang,
tiếng đất chuyển động, tiếng nổ rầm trời,
trong gió gào, bão táp, lửa thiêu.
7 Bấy giờ, đoàn lũ các dân tộc đang tiến đánh A-ri-ên,
mọi kẻ đang tiến đánh, công hãm và siết chặt thành
sẽ tan biến như chiêm bao, như giấc mộng đêm trường.
8 Như người đói mơ thấy mình đang ăn,
khi tỉnh dậy thấy dạ dày trống rỗng;
hoặc như một người khát nằm mơ thấy mình đang uống,
khi tỉnh dậy thấy mình mệt lử, họng khát khô;
đoàn lũ các dân tộc đang tiến đánh núi Xi-on cũng sẽ y như vậy.
9 Đã ngớ ngẩn thì cho ngẩn ngơ luôn, đã muốn đui thì cho mù tịt!
Hãy say đi, mà không vì rượu, cứ lảo đảo, mà chẳng tại ma men!
10 Vì trên các ngươi, Đức Chúa đã đổ xuống một làn khí hôn mê.
Là ngôn sứ, các ngươi đã bị Người bịt mắt,
là thầy chiêm, các ngươi đã bị Chúa trùm đầu.
11 Đối với các ngươi,
thị kiến toàn là những lời ghi trong sách niêm phong.
Người ta trao sách cho kẻ biết đọc mà bảo: "Đọc đi!"
Nhưng hắn nói: "Đọc sao được, sách đã niêm phong rồi!"
12 Lại đưa sách cho kẻ không biết đọc và nói: "Đọc đi!"
Hắn liền bảo: "Tôi nào đâu biết chữ!"

MỤC LỤC

Lời sấm

13 Chúa Thượng phán: "Dân này
chỉ đến gần Ta bằng miệng,
tôn vinh Ta bằng môi, còn lòng chúng thì xa Ta lắm;
chúng chỉ kính sợ Ta theo lệnh của người phàm,
nhưng đó chỉ là sáo ngữ.
14 Vì thế, Ta sẽ tiếp tục làm cho dân này phải sững sờ kinh ngạc
vì bao nhiêu dấu lạ điềm thiêng.
Bấy giờ sự khôn ngoan của kẻ khôn ngoan sẽ chuốc lấy thất bại,
và trí thông minh của người thông minh sẽ tan thành mây khói.

Công lý chiến thắng

15 Khốn thay kẻ nào đào sâu giấu kỹ,
không để cho Đức Chúa thấy ý định của mình.
Khốn thay ai hành động trong bóng tối
và tự nhủ: "Ai thấy được, ai biết được ta?"
16 Chuyện các ngươi làm thật là quái gở:
Thợ gốm lại ngang hàng với đất sét sao?
Há sản phẩm lại nói về người sản xuất:
"Hắn đâu làm ra tôi"?
Há bình gốm lại nói về người thợ gốm:
"Hắn chẳng biết điều gì"?
17 Chỉ còn chút nữa, chút ít nữa thôi,
núi Li-băng sẽ lại thành vườn cây ăn trái,
và vườn cây ăn trái sẽ sum sê như một cánh rừng,
chẳng phải thế sao?

[MỤC LỤC]

18 Ngày ấy, kẻ điếc sẽ được nghe những lời trong sách,
mắt người mù sẽ thoát cảnh mù mịt tối tăm
và sẽ được nhìn thấy.
19 Nhờ Đức Chúa, những kẻ hèn mọn sẽ ngày thêm phấn khởi,
và vì Đức Thánh của Ít-ra-en,
những người nghèo túng sẽ nhảy múa tưng bừng.
20 Thật vậy, loài bạo chúa đã không còn nữa,
quân ngạo mạn sẽ phải tiêu vong,
và mọi kẻ rắp tâm làm điều ác ắt sẽ bị diệt trừ:
21 đó là những kẻ dùng lời nói làm cho người ta bị kết tội,
và cho người xử án tại cửa công phải mắc bẫy;
chúng dùng những lời lẽ vô căn cứ
mà làm cho người công chính bị gạt ra ngoài.
22 Vì thế, Đức Chúa, Thiên Chúa nhà Gia-cóp,
Đấng đã cứu chuộc Áp-ra-ham, phán thế này:
"Từ nay Gia-cóp sẽ không còn phải xấu hổ,
từ nay nó sẽ không còn bẽ mặt thẹn thùng,
23 vì khi Gia-cóp nhìn thấy nơi nó
những công trình tay Ta đã làm,
nó sẽ tuyên xưng danh Ta là thánh,
sẽ tuyên xưng Đấng Thánh của Gia-cóp là thánh,
và sẽ kính uý Thiên Chúa của Ít-ra-en.
24 Những người tâm trí lầm lạc sẽ có được sự hiểu biết,
và những kẻ ương ngạnh sẽ chấp nhận lời răn dạy.

- Chương 30 -

Chống đoàn sứ giả được phái qua Ai-cập

MỤC LỤC

1 Khốn thay những đứa con phản nghịch
- sấm ngôn của Đức Chúa!
Chúng thực hiện kế hoạch, nhưng không phải của Ta,
chúng ký kết thoả hiệp, nhưng không theo thần khí của Ta,
cứ chồng chất tội này lên tội khác.
2 Chúng đâu thỉnh ý Ta khi lên đường đi xuống Ai-cập
tìm sự che chở của Pha-ra-ô, và núp bóng Ai-cập.
3 Nhưng sự che chở của Pha-ra-ô
sẽ khiến các ngươi phải thẹn thùng,
và việc ẩn núp dưới bóng Ai-cập
sẽ làm cho các ngươi phải nhuốc hổ.
4 Dù thủ lãnh của nó đã ở Xô-an,
và sứ giả của nó đã tới Kha-nết,
5 tất cả sẽ thất vọng ê chề vì một dân vô tích sự,
chẳng giúp đỡ, chẳng làm ích gì cho ai,
chỉ đem lại thẹn thùng với ô nhục.

Lời sấm khác chống lại phái đoàn

6 Lời sấm về các thú vật miền Ne-ghép.
Trong miền đất hiểm nghèo và khốn quẫn,
miền đất của sư tử đực và sư tử cái, của rắn độc và rồng bay,
chúng mang của cải trên lưng lừa,
và trên bướu lạc đà, chúng chở kho báu
để hiến cho một dân vô tích sự:
7 Sự tiếp viện của Ai-cập chỉ là hư ảo và rỗng tuếch,
vì thế Ta đã gọi Ai-cập là con thủy quái Ra-háp sa cơ.

MỤC LỤC

Di chúc

8 Bây giờ trước mặt chúng,
ngươi hãy viết điều ấy trên một tấm bảng, và ghi vào hồ sơ,
để lưu lại mai sau làm bằng chứng đến muôn đời.
9 Vì chúng là một dân phản nghịch, là những đứa con gian dối,
những đứa con không muốn nghe luật của Đức Chúa.
10 Chúng bảo các thầy chiêm: "Đừng chiêm ngưỡng nữa",
bảo các thầy thị kiến: "Đừng nói cho chúng tôi
những điều chân thật thấy trong thị kiến;
hãy nói cho chúng tôi những chuyện bùi tai,
hãy kể cho chúng tôi
những điều huyền hoặc thấy trong thị kiến.
11 Hãy bỏ lối rời đường, đừng nói đến Đức Thánh của Ít-ra-en
trước mặt chúng tôi nữa."
12 Vì vậy, Đức Thánh của Ít-ra-en phán thế này:
"Bởi các ngươi khinh thường lời Ta đã nói
mà tin tưởng vào trò áp bức gian giảo, và cậy dựa vào đó,
13 nên đối với các ngươi,
tội ấy sẽ như một vết nứt lộ ra trên một tường thành cao:
thình lình, trong nháy mắt, tường sụp đổ.
14 Nó sẽ đổ vỡ như cái lu của thợ gốm bị vỡ,
bị đập nát không chút xót thương,
đến nỗi trong đống vụn, không tìm được một mảnh sành
để lấy lửa trong bếp hoặc múc nước ngoài ao.
15 Vì Chúa Thượng là Đức Chúa,
là Đức Thánh của Ít-ra-en, phán thế này:
Giả như các ngươi trở lại và ở yên,

[MỤC LỤC](#)

hẳn các ngươi đã được cứu thoát;
giả như các ngươi bình tĩnh và tin tưởng,
ắt các ngươi đã nên hùng mạnh;
thế nhưng các ngươi đã không muốn!
16 Các ngươi đã nói: "Không, chúng tôi sẽ cỡi ngựa chạy trốn!"
- Được! Các ngươi sẽ chạy trốn.
"Chúng tôi sẽ phóng nhanh!"
- Được! Quân đuổi bắt các ngươi cũng sẽ phóng nhanh.
17 Chỉ một người ngăm đe, cả ngàn người run sợ;
chỉ dăm người đe doạ, các ngươi chạy trốn hết,
cho đến lúc các ngươi
chỉ còn như cây cột trên đỉnh núi, như cờ hiệu trên đồi.

Thiên Chúa sẽ thứ tha

18 Vì vậy Đức Chúa đợi chờ để thi ân cho anh em,
Người sẽ đứng lên để tỏ lòng thương xót,
vì Đức Chúa là Thiên Chúa công minh,
hạnh phúc thay mọi kẻ đợi chờ Người!
19 Phải, hỡi dân Xi-on đang ở Giê-ru-sa-lem,
ngươi sẽ không còn phải khóc nữa.
Khi ngươi kêu cứu, Người sẽ thi ân giáng phúc cho ngươi;
nghe tiếng ngươi kêu là Người đáp lại.
20 Chúa Thượng sẽ ban cho ngươi bánh ăn trong lúc ngặt nghèo
và nước uống trong cơn khốn quẫn.
Đấng dạy dỗ ngươi sẽ không còn lánh mặt,
và mắt ngươi sẽ thấy Đấng dạy dỗ ngươi.
21 Khi ngươi lưỡng lự không biết quẹo phải hay trái,

tai ngươi sẽ được nghe một tiếng nói từ phía sau:
"Đây là đường, cứ đi theo đó!"
22 Những tượng chạm dát bạc,
tượng đúc bọc vàng của ngươi,
ngươi sẽ coi là ô uế,
sẽ vất chúng đi như đồ dơ bẩn
và nói: "Cút đi!"
23 Chúa sẽ làm mưa trên hạt giống ngươi gieo trồng,
cho lương thực, sản phẩm của đất đai,
thật dồi dào béo bổ.
Ngày đó, súc vật ngươi chăn nuôi
sẽ ăn trên những đồng cỏ xanh bát ngát.
24 Bò lừa cày ruộng sẽ được ăn cỏ khô trộn muối,
cỏ người ta đã lấy xẻng và chĩa mà rải ra.
25 Trong ngày đại tàn sát,
khi các ngọn tháp đổ nhào,
trên mọi núi và mọi đồi cao,
sẽ có những khe suối và dòng nước chảy.
26 Vào ngày Đức Chúa băng bó vết thương cho dân Người,
và chữa lành những chỗ nó bị đánh,
ánh sáng mặt trăng sẽ nên như ánh sáng mặt trời,
và ánh sáng mặt trời sẽ tăng gấp bảy
- ánh sáng của bảy ngày.

Chống Át-sua

27 Này Đức Chúa từ xa đang thân hành ngự đến,
cơn giận của Người cháy bừng như lửa,

nộ khí của Người đè nặng sinh linh.
Môi Người trào phẫn nộ,
lưỡi Người như lửa thiêu.
28 Hơi thở của Người mạnh như thác,
như nước dâng tới cổ.
Người sẽ lấy sàng mà sàng chư dân
cho chúng bị tiêu diệt,
sẽ đặt hàm thiết vào hàm các nước
cho chúng phải lạc đường.
29 Các ngươi sẽ ca hát
như trong đêm cử hành đại lễ,
lòng chan chứa niềm vui
như người bước đi theo nhịp sáo,
tiến về núi Đức Chúa, về núi đá của Ít-ra-en.
30 Đức Chúa sẽ cho nghe tiếng oai nghiêm của Người,
và cho thấy cánh tay Người đè nặng
trong cơn thịnh nộ, trong ngọn lửa thiêu,
trong sấm chớp bão bùng, trong mưa rào mưa đá.
31 Vì khi nghe tiếng Đức Chúa, Át-sua sẽ run sợ hãi hùng,
Người sẽ dùng trượng mà đánh nó.
32 Mỗi lần Đức Chúa vung gậy lên trừng phạt,
đều có tiếng đàn tiếng trống hoạ theo;
Người sẽ ra tay giao chiến với nó.
33 Từ lâu rồi, lò thiêu Tô-phét đã được chuẩn bị - ngay cho cả vua -,
lò đã sẵn sàng, vừa sâu vừa rộng,
củi lửa thật nhiều.
Hơi thở của Đức Chúa như dòng thác diêm sinh,

sẽ khiến lò bốc cháy.

- Chương 31 -

Chống liên minh với Ai-cập

1 Khốn thay những kẻ xuống Ai-cập cầu viện,
những kẻ cậy dựa vào chiến mã,
tin tưởng vì có lắm chiến xa,
vì kỵ binh hùng mạnh,
mà không chịu ngước nhìn Đức Thánh của Ít-ra-en,
không kiếm tìm Đức Chúa.
2 Nhưng chính Người cũng lại khôn ngoan,
Người có thể giáng hoạ, không rút lại lời đã phán ra;
Người sẽ đứng lên chống cự phường gian ác,
chống cự những kẻ làm điều dữ được mời đến tiếp viện.
3 Ai-cập là phàm nhân, chứ đâu phải là thần!
Chiến mã của chúng là súc vật, chứ đâu phải thần khí!
Khi Đức Chúa vung tay, kẻ tiếp viện sẽ lảo đảo,
người được tiếp viện cũng té nhào,
chúng sẽ cùng tiêu vong hết thảy.

Lại chống Át-sua

4 Đức Chúa phán với tôi thế này:
Khi sư tử hoặc sư tử con gầm gừ để giữ mồi của nó,
dù cả đám mục đồng được gọi đến tấn công,
nó cũng không run sợ vì tiếng hét tiếng hò,
chẳng kinh hoàng vì tiếng ồn ào náo động.
Cũng vậy, Đức Chúa các đạo binh sẽ ngự xuống chiến đấu

trên núi Xi-on, trên đồi của thành.
5 Như cánh chim bay đi lượn lại,
Đức Chúa các đạo binh sẽ bảo vệ Giê-ru-sa-lem,
Người sẽ bảo vệ và giải thoát, sẽ dung tha và cứu độ.
6 Hỡi con cái Ít-ra-en, hãy trở lại
với Đấng anh em đã phản bội nặng nề.
7 Phải, trong ngày đó, mỗi người sẽ vứt bỏ
các tượng thần bằng bạc bằng vàng
do tay tội lỗi của anh em làm ra.
8 Át-sua sẽ ngã gục dưới một lưỡi gươm không phải của con người.
Nó sẽ bị tiêu diệt do một lưỡi gươm không phải của người phàm.
Nó sẽ phải trốn chạy trước lưỡi gươm,
trai tráng của nó sẽ phải làm lao dịch.
9 Đá tảng của nó sẽ bỏ đi vì sợ hãi,
khi thấy cờ hiệu, các tướng lãnh của nó sẽ kinh hoàng.
Đó là sấm ngôn của Đức Chúa, Đấng có lửa tại Xi-on,
và có lò tại Giê-ru-sa-lem.

- Chương 32 -

Vua công chính

1 Này đây, một vua sẽ trị vì theo lẽ công minh,
các thủ lãnh sẽ cầm quyền theo đường chính trực.
2 Mỗi vị sẽ như một nơi tránh gió, một chốn trú mưa,
như suối nước ở chỗ khô cằn,
như tảng đá to rợp bóng trên đất bị hạn hán.
3 Bấy giờ mắt những người thấy sẽ không còn bị mờ,
tai những người nghe sẽ trở nên chăm chú;

MỤC LỤC

4 lòng những người nhẹ dạ sẽ gẫm suy để am tường,
lưỡi những kẻ ngọng sẽ nói năng hoạt bát.
5 Kẻ ngu xuẩn sẽ không được gọi là cao quý,
người quỷ quyệt không được coi là kẻ cả.

Kẻ ngu xuẩn và người cao thượng

6 Quả thế, kẻ ngu xuẩn nói điều ngu xuẩn,
và lòng dạ mưu đồ chuyện xấu xa:
nó làm chuyện vô luân, nói điều sai lạc phạm đến Đức Chúa;
người đói thì nó để bụng không,
còn kẻ khát thì chẳng cho nước uống.
7 Người quỷ quyệt dùng trò quỷ quyệt xấu xa,
nó bày ra mưu thâm chước độc, dùng những lời giả dối
hại kẻ nghèo hèn, hại người cùng khổ
ngay khi họ đòi quyền lợi của mình.
8 Còn người cao thượng thì suy tính những điều cao thượng
và vì những điều cao thượng mà đứng ra lên tiếng.

Chống đàn bà Giê-ru-sa-lem

9 Bọn đàn bà ngạo mạn, hãy trỗi dậy mà nghe tiếng Ta!
Lũ con gái khinh đời, hãy lắng tai nghe lời Ta nói!
10 Chỉ còn một năm mấy ngày nữa,
hỡi đám phụ nữ khinh đời, các ngươi sẽ run rẩy,
bởi vì mùa nho sắp lụi tàn, không còn thu hoạch chi nữa hết!
11 Run rẩy đi, bọn đàn bà ngạo mạn,
sợ quýnh lên, lũ con gái khinh đời!
Hãy bỏ áo, cởi trần, quấn bao bị vào lưng.

MỤC LỤC

[12] Hãy đấm ngực khóc than cho những cánh đồng tươi mát,
cho vườn nho sai quả,
[13] cho đất màu của dân Ta
đã mọc đầy bụi rậm và gai góc,
cho mọi nhà đang truy hoan trong thành phố vui nhộn.
[14] Quả thật lâu đài bị bỏ hoang,
thành thị đông dân nên hiu quạnh,
Ô-phen với vọng lâu thành trơ trụi muôn đời
cho lừa hoang tha hồ đùa giỡn, cho súc vật gặm cỏ no nê.

Đổ tràn thần khí

[15] Cho đến ngày, từ trên cao
thần khí sẽ được đổ xuống trên chúng ta.
Bấy giờ sa mạc sẽ trở nên vườn cây ăn trái,
và vườn cây ăn trái sẽ được coi như một cánh rừng.
[16] Lẽ chính trực sẽ ở trong sa mạc,
và đức công minh trong vườn cây ăn trái.
[17] Sự nghiệp của đức công minh sẽ là hoà bình.
Thành quả của đức công minh
[18] Dân Ta sẽ ở trong cảnh thái bình,
trong nơi ở an toàn, trong chốn nghỉ thảnh thơi.
[19] Nhưng rừng sẽ bị đốn tận gốc, và thành sẽ bị triệt hạ.
[20] Anh em có phúc vì sẽ được gieo khắp những nơi có nước,
và thả rong bò lừa.

- Chương 33 -

Ơn cứu độ người người mong đợi

MỤC LỤC

[1] Khốn cho ngươi là kẻ tàn phá mà không bị tàn phá,
kẻ phản bội mà không bị phản bội!
Khi ngươi tàn phá xong, ngươi sẽ bị tàn phá,
khi ngươi phản bội rồi, ngươi sẽ bị phản bội.
[2] Lạy Đức Chúa, xin thương xót chúng con,
chúng con trông cậy vào Ngài.
Mỗi buổi sáng, xin Ngài nên cánh tay nâng đỡ chúng con;
xin cứu độ chúng con trong lúc ngặt nghèo.
[3] Nghe tiếng sấm vang rền, các dân chạy trốn,
Ngài đứng lên, các nước tán loạn.
[4] Người ta thu chiến lợi phẩm về, như cào cào thu lượm
người ta xông vào lấy, như châu chấu xông vào.
[5] Đức Chúa được suy tôn, vì Người ngự trên chốn cao vời.
Người làm cho Xi-on được đầy chính trực công minh.
[6] Người sẽ làm cho thời ngươi được ổn định.
Sự khôn ngoan và hiểu biết đem lại ơn cứu độ dồi dào,
sự kính sợ Đức Chúa, đó chính là kho tàng Người ban.
[7] Này đây dân thành A-ri-ên kêu la ngoài đường phố,
các sứ giả hoà bình than khóc đắng cay.
[8] Các con lộ hoang vắng, đường sá chẳng bóng người qua.
Người ta đã phá vỡ giao ước, khinh dể các chứng nhân,
chẳng coi ai ra gì nữa.
[9] Cõi đất sẽ nhuốm màu tang tóc điêu linh,
núi Li-băng héo tàn nhục nhã,
đồng bằng Sa-rôn nên hoang địa khô cằn,
còn miền Ba-san và núi Các-men hoá ra trơ trụi.
[10] Đức Chúa phán: "Giờ đây Ta trỗi dậy,

giờ đây Ta đứng thẳng, giờ đây Ta vươn mình lên.
11 Các ngươi đã cưu mang cỏ khô, ắt sẽ sinh rơm rạ.
Hơi thở của Ta sẽ như lửa thiêu rụi các ngươi.
12 Các dân sẽ bị cháy thành vôi,
chúng như gai bị chặt và thiêu trong lửa.
13 Người ở xa, hãy nghe biết việc Ta làm,
kẻ ở gần, khá nhận rằng sức Ta hùng mạnh."
14 Tại Xi-on, quân tội lỗi khiếp sợ rụng rời,
bọn bất lương kinh hoàng run rẩy.
Chúng rằng: "Ai trong chúng ta ở gần được lửa thiêu?
Ai trong chúng ta ở gần được hoả hào muôn kiếp?"
15 Kẻ theo đường chính trực, hằng ăn nói thẳng ngay,
của chiếm đoạt không màng, tay xua quà hối lộ.
Lời độc địa, bưng tai chẳng muốn nghe,
việc xấu xa, bịt mắt chẳng thèm nhìn.
16 Người như thế sẽ được ở non cao,
có đồn trên núi đá làm nơi trú ẩn.
Bánh ăn sẽ được luôn cung cấp,
nước uống chẳng lo thiếu bao giờ.

Trở về Giê-ru-sa-lem

17 Mắt bạn sẽ chiêm ngưỡng một đức vua
trong vẻ đẹp của người, sẽ thấy một miền đất trải rộng.
18 Lòng bạn sẽ hồi tưởng lại nỗi kinh hoàng:
"Đâu rồi viên ký lục? Đâu rồi người thu thuế?
Đâu rồi người thanh tra các tháp canh?"
19 Bạn sẽ không còn thấy giống dân kênh kiệu,

một dân có ngôn ngữ xa lạ, khó nghe,
giọng nói líu lo, không ai hiểu.
20 Hãy nhìn ngắm thành Xi-on, nơi chúng ta cử hành các đại lễ,
mắt bạn sẽ thấy Giê-ru-sa-lem, một nơi ở thảnh thơi,
một cái lều sẽ không bị tháo gỡ;
cọc lều sẽ không bao giờ bị nhổ đi,
không một giây lều nào sẽ bị đứt.
21 Vì tại đó, Đức Chúa sẽ cho chúng ta thấy
Người là Đấng oai hùng.
Người sẽ như một miền có sông ngòi rộng lớn,
nhưng không có thuyền bè tới lui,
và tàu to đẹp cũng không qua lại.
22 Phải, Đức Chúa là vị thẩm phán của chúng ta,
Đức Chúa là nhà lập pháp của chúng ta,
Đức Chúa là vua của chúng ta, chính Người sẽ cứu độ chúng ta.
23 Các dây của bạn đã chùng rồi, không sao giữ được cho cột đứng,
không giương được cờ hiệu nữa.
Bấy giờ người ta sẽ chia nhau vô vàn chiến lợi phẩm;
kẻ què cũng tha hồ hôi của.
24 Không ai cư ngụ tại Giê-ru-sa-lem sẽ nói: "Tôi ốm đau."
Dân ở đó sẽ được tha tội.

- Chương 34 -

Xử tội Ê-đôm

1 Chư dân hỡi, hãy lại mà nghe, các sắc tộc, nào cùng lưu ý.
Hãy nghe đây, hỡi trái đất và mọi loài trên đó,
hỡi địa cầu cùng muôn vật từ đất nảy sinh:

MỤC LỤC

2 Này, Đức Chúa nổi giận với chư dân hết thảy,
Người thịnh nộ với toàn thể đạo binh của chúng,
cho chúng bị tru diệt và tiêu vong.
3 Những kẻ bị đâm chết sẽ bị quẳng đi xa.
Tử thi xông mùi hôi thối, núi non máu chảy dầm dề.
4 Toàn thể đạo binh trên trời tan rã.
Các tầng trời cuộn lại như cuốn sách.
Cả đạo binh của chúng lụi tàn
như lá nho rơi rụng, tựa lá vả lìa cành.
5 Vì trên trời gươm Ta say máu: sắp giáng xuống Ê-đôm,
xuống một dân Ta đã tuyên án tru diệt.
6 Gươm của Đức Chúa, máu nhuộm đỏ, mỡ dính bầy nhầy,
máu chiên máu dê, mỡ của trái cật loài cừu.
Vì một hy lễ đã được dâng kính Đức Chúa tại Bót-ra,
chính là cuộc tàn sát lớn trong xứ Ê-đôm.
7 Cùng với chúng, nào trâu, nào bê, nào bò tót đều bị hạ.
Đất đai của chúng máu tràn lênh láng,
cát bụi của chúng mỡ dính bầy nhầy.
8 Quả thế, đó là ngày Đức Chúa báo phục,
là năm Người trả oán mà biện hộ cho Xi-on.
9 Và suối nước biến thành nhựa chai,
cát bụi hoá lưu huỳnh, đất đai thành nhựa cháy,
10 ngày đêm bốc lửa không ngừng, đời đời nghi ngút khói;
thế hệ này qua thế hệ kia, vẫn một cảnh hoang tàn,
không bóng người lai vãng.
11 Đó sẽ là lãnh địa của nhím và kền kền,
là nơi ở cho loài cú, loài quạ.

MỤC LỤC

Đức Chúa sẽ giăng dây đo biến nó thành hỗn mang,
Người sẽ thả hòn chì cho nó nên trống rỗng.
12 Giới quý tộc của nó không còn,
ở đó người ta chẳng tôn vương nữa,
mọi thủ lãnh đều sẽ kể bằng không.
13 Trong các lâu đài của nó, gai góc mọc um tùm,
các đồn luỹ kiên cố đầy những tầm ma và cỏ dại.
Nó sẽ là hang ổ sói rừng, là sân chim đà điểu.
14 Mèo rừng gặp chó rừng, loài dê ma quái hú gọi nhau.
Đó cũng là nơi dung thân cho quỷ Li-lít, là chốn hắn nghỉ ngơi.
15 Đó còn là nơi rắn làm ổ đẻ trứng, ấp cho nở và ủ ấm đàn con.
Cũng tại đó, lũ diều hâu tụ tập, con nào cũng có bạn có đôi.
16 Hãy tìm trong sách của Đức Chúa và đọc:
sẽ không thiếu một con nào trong chúng,
con nào cũng có bạn có đôi.
Bởi vì chính miệng Chúa đã phán truyền,
chính thần khí Người quy tụ lại.
17 Chính Người đã bốc thăm,
và tay Người đã dùng dây đo mà chia phần cho chúng.
Đến muôn đời, chúng sẽ được thừa hưởng phần này,
chúng sẽ ở lại đây hết đời này qua đời nọ.

- Chương 35 -

Giê-ru-sa-lem toàn thắng

1 Vui lên nào, hỡi sa mạc và đồng khô cỏ cháy,
vùng đất hoang, hãy mừng rỡ trổ bông,
2 hãy tưng bừng nở hoa như khóm huệ,

và hân hoan múa nhảy reo hò.
Sa mạc được tặng ban ánh huy hoàng của núi Li-băng,
vẻ rực rỡ của núi Các-men và đồng bằng Sa-ron.
Thiên hạ sẽ nhìn thấy ánh huy hoàng của Đức Chúa,
và vẻ rực rỡ của Thiên Chúa chúng ta.
3 Hãy làm cho những bàn tay rã rời nên mạnh mẽ,
cho những đầu gối bủn rủn được vững vàng.
4 Hãy nói với những kẻ nhát gan: "Can đảm lên, đừng sợ!
Thiên Chúa của anh em đây rồi; sắp tới ngày báo phục,
ngày Thiên Chúa thưởng công, phạt tội.
Chính Người sẽ đến cứu anh em."
5 Bấy giờ mắt người mù mở ra, tai người điếc nghe được.
6 Bấy giờ kẻ què sẽ nhảy nhót như nai,
miệng lưỡi người câm sẽ reo hò.
Vì có nước vọt lên trong sa mạc,
khe suối tuôn ra giữa vùng đất hoang vu.
7 Miền nóng bỏng biến thành ao hồ,
đất khô cằn có mạch nước trào ra.
Trong hang chó rừng ở sậy, cói sẽ mọc lên.
8 Ở đó sẽ có một đường đi mang tên là thánh lộ.
Kẻ ô uế sẽ chẳng được qua. Đó sẽ là con đường cho họ đi,
những kẻ điên dại sẽ không được lang thang trên đó.
9 Ở đó sẽ không có sư tử, thú dữ ăn thịt cũng chẳng vãng lai,
không thấy bóng dáng một con nào,
những ai được Chúa cứu chuộc sẽ bước đi trên đó.
10 Những người được Đức Chúa giải thoát sẽ trở về,
tiến đến Xi-on giữa tiếng hò reo,

mặt rạng rỡ niềm vui vĩnh cửu.
Họ sẽ được hớn hở tươi cười,
đau khổ và khóc than sẽ biến mất.

- Chương 36 -

Phụ Trương

Cuộc xâm lăng của vua Xan-khê-ríp (2 V 18:13-37; 2 Sb 32:1-19)

1 Năm thứ mười bốn triều vua Khít-ki-gia, vua Át-sua là Xan-khê-ríp
tiến lên đánh mọi thành kiên cố của Giu-đa và đã chiếm được. 2 Từ La-
khít, vua Át-sua sai quan chánh chước tửu cùng với một đạo binh hùng
hậu đến gặp vua Khít-ki-gia ở Giê-ru-sa-lem. Viên chánh chước tửu
đứng gần kênh dẫn nước vào hồ trên phía đường dẫn tới cánh đồng Thợ
Nện Dạ. 3 Ra tiếp họ có ông En-gia-kim con ông Khin-ki-gia-hu, đại nội
thị thần, cùng với viên ký lục Sép-na và viên quản lý văn khố Giô-ác,
con ông A-xáp. 4 Viên chánh chước tửu bảo họ: "Hãy nói với vua Khít-
ki-gia: đại đế là vua Át-sua phán thế này: Dựa vào niềm tin nào mà ông
tin tưởng như thế? 5 Ông tưởng rằng trong cuộc chiến, lời nói suông
ngoài miệng thay thế được cho mưu kế và sức mạnh sao? Giờ đây ông
tin tưởng vào ai mà dám nổi loạn chống ta? 6 Hoá ra ông tin tưởng vào
cây gậy sậy dập nát là Ai-cập, nó sẽ đâm thủng bàn tay kẻ vịn vào nó!
Pha-ra-ô vua Ai-cập là vậy đó đối với mọi kẻ tin tưởng vào ông ta. 7 Có
thể ông sẽ nói với tôi: "Chúng tôi tin tưởng vào Đức Chúa, Thiên Chúa
chúng tôi." Thế chẳng phải Khít-ki-gia đã dẹp bỏ các nơi cao và các bàn
thờ của Người đó sao? Ông ta đã chẳng nói với Giu-đa và Giê-ru-sa-
lem rằng: "Các ngươi sẽ sụp lạy trước bàn thờ này." 8 Bây giờ, ông hãy
đánh cuộc với vua Át-sua chúa thượng tôi: tôi sẽ cho ông hai ngàn con
ngựa nếu ông tìm được người cỡi. 9 Liệu ông có thể đẩy lui được một
người thuộc hạng dở nhất trong nhóm bộ hạ của chúa thượng tôi
không? Thế mà ông lại cậy vào Ai-cập để có xe có ngựa! 10 Bây giờ có
phải ngoài ý muốn của Đức Chúa mà ta đã tiến đánh để tàn phá xứ này
không? Chính Đức Chúa đã phán với ta: "Hãy tiến đánh và tàn phá xứ
này."

[11] Ông En-gia-kim, ông Sép-na và ông Giô-ác nói với viên chánh chước tửu: "Xin ngài dùng tiếng A-ram mà nói, vì các tôi tớ ngài đây hiểu được. Ngài đừng nói tiếng Giu-đa với chúng tôi kẻo

[12] Viên chánh chước tửu nói: "Chẳng lẽ chúa thượng tôi sai tôi đến nói những lời như thế với chúa thượng của ông hay với ông sao? Chẳng phải là để nói với những người đang ngồi trên tường thành kia đang phải ăn phân và uống nước tiểu của mình cùng với các ông sao?"

[13] Bấy giờ viên chánh chước tửu đứng thẳng và hô lớn bằng tiếng
Giu-đa rằng: "Hãy nghe lời đại đế, vua Át-sua: [14] Đức vua phán thế này:
Đừng để Khít-ki-gia lừa dối các ngươi. Vì ông ta không thể nào giải
thoát các ngươi được. [15] Cũng đừng để Khít-ki-gia dụ dỗ các ngươi tin
tưởng vào Đức Chúa khi ông ta nói: Chắc chắn Đức Chúa sẽ giải thoát
chúng ta, và thành này sẽ không bị nộp vào tay vua Át-sua. [16] Đừng
nghe lời Khít-ki-gia, vì vua Át-sua phán thế này: Hãy làm hoà với ta và
ra đây, ai nấy trong các ngươi vẫn được ăn hoa trái trong vườn nho,
vườn vả của mình, vẫn được uống nước bể nhà mình, [17] cho tới khi ta
đến đem các ngươi tới một xứ giống như xứ các ngươi, một xứ có lúa
mì và rượu, xứ có bánh và vườn nho. [18] Đừng để Khít-ki-gia phỉnh gạt
các ngươi rằng: "Đức Chúa sẽ giải thoát chúng ta." Hỏi rằng trong các
thần của chư dân, đã có vị nào thực sự giải thoát xứ mình khỏi tay vua
Át-sua chưa? [19] Các thần của Kha-mát và Ác-pát ở đâu? Các thần của
Xơ-phác-va-gim ở đâu? Họ có giải thoát được Sa-ma-ri khỏi tay ta
chăng? [20] Trong tất cả các thần của các xứ, hỏi đã có thần nào cứu được
xứ của họ thoát khỏi tay ta chưa? Vậy Đức Chúa cứu nổi Giê-ru-sa-lem
khỏi tay ta sao?"

[21] Họ làm thinh, không đáp một lời, vì vua đã ra lệnh: "Các ngươi
đừng đáp lại hắn." [22] Ông En-gia-kim, đại nội thị thần, con ông Khin-ki-
gia-hu, vào yết kiến vua Khít-ki-gia cùng với ông Sép-na, ký lục, và ông Giô-ác, quản lý văn khố, con ông A-xáp. Họ xé áo mình ra, kể lại cho vua nghe những lời viên chánh chước tửu đã nói.

- Chương 37 -

Cầu cứu ngôn sứ I-sai-a (2 V 19:1-7)

MỤC LỤC

1 Nghe thế, vua Khít-ki-gia liền xé áo mình ra, khoác áo vải thô, vào
nhà Đức Chúa. 2 Vua sai ông En-gia-kim, đại nội thị thần, ông Sép-na
ký lục, và các kỳ mục trong hàng tư tế, tất cả đều khoác áo vải thô, đến
gặp ngôn sứ I-sai-a, con ông A-mốc. 3 Họ thưa: "Vua Khít-ki-gia phán
thế này: Hôm nay là một ngày khốn quẫn, ngày trừng phạt, ngày ô
nhục, vì đã đến lúc con lọt lòng, mà mẹ lại không có sức sinh! 4 Ước chi
Đức Chúa, Thiên Chúa của ông, nghe thấy lời lẽ của viên chánh chước
tửu là người đã được vua Át-sua, chúa thượng hắn, sai đến thoá mạ
Thiên Chúa hằng sống; ước gì Đức Chúa, Thiên Chúa của ông, trừng
phạt vì những lời Người đã nghe thấy. Xin ông dâng lời cầu nguyện cho
số sót còn lại."

5 Khi các thuộc hạ của vua Khít-ki-gia đến gặp ông I-sai-a, 6 ông I-
sai-a bảo họ: "Các vị sẽ thưa với chúa thượng của các vị như sau: Đức
Chúa phán thế này: Đừng sợ những lời ngươi đã nghe, những lời mà
các tên hầu của vua Át-sua đã xúc phạm đến Ta. 7 Này Ta sẽ đặt nơi nó
một thần khí, khiến nó vừa nghe một tin đồn, liền rút lui về nước. Ta sẽ
làm cho nó bị gươm đâm gục ngã ngay tại xứ sở nó."

Viên chánh chước tửu trở về (2 V 19:8-9a)

8 Viên chánh chước tửu trở về gặp lúc vua Át-sua đang giao chiến
với Líp-na. Quả thật, ông nghe biết vua đã rời La-khít 9 vì vua nhận
được tin nói về vua Cút là Tia-ha-ca: "Vua ấy đã ra quân để giao chiến
với ngài."

Trình thuật thứ hai về việc Xan-khê-ríp can thiệp (2V 19 :9b-19)

Được tin ấy, vua Xan-khê-ríp liền sai sứ đến với vua Khít-ki-gia.
Vua nói: 10 "Các ngươi sẽ nói với Khít-ki-gia vua Giu-đa thế này: Đừng
để Thiên Chúa của ông là Đấng ông tin tưởng, lừa dối ông rằng: Giê-ru-
sa-lem sẽ không bị nộp vào tay vua Át-sua. 11 Này, ông thừa biết các
vua Át-sua đã xử thế nào với tất cả các nước: các vị ấy đã tru hiến
chúng; còn ông, ông thoát sao được! 12 Thế các thần của chư dân mà cha
ông ta đã tiêu diệt, tức là các dân Gô-dan, Kha-ran, Re-xép, và con cái
ông E-đen ở Tơ-la-xa, có giải thoát được các dân ấy không? 13 Các vua

của Kha-mát, của Ác-pát, của La-ia, Xơ-phác-va-gim, Hê-na và I-va
đâu cả rồi?" 14 Vua Khít-ki-gia cầm lấy thư từ tay các sứ giả trao cho mà
đọc, rồi lên nhà Đức Chúa, mở thư ra trước nhan Đức Chúa. 15 Vua
Khít-ki-gia cầu nguyện với Đức Chúa rằng: 16 "Lạy Đức Chúa các đạo
binh, Thiên Chúa Ít-ra-en, Đấng ngự trên các kê-ru-bim, chính Ngài, và
chỉ mình Ngài, mới là Thiên Chúa thống trị mọi vương quốc trần gian.
Chính Ngài đã làm nên trời đất.

17 Lạy Đức Chúa, xin lắng tai nghe,
lạy Đức Chúa, xin đưa mắt nhìn.
Xin nghe rõ mọi lời Xan-khê-ríp là kẻ đã sai người
đến thoá mạ Thiên Chúa hằng sống.

18 Quả thật, lạy Đức Chúa, các vua Át-sua đã tàn phá tất cả các dân
và xứ sở của họ, 19 quăng các tượng thần của họ vào lửa vì chúng không
phải là thần, mà chỉ là tác phẩm bằng gỗ đá do tay người phàm làm ra,
cho nên các vua ấy đã phá huỷ được. 20 Nhưng giờ đây, lạy Đức Chúa,
Thiên Chúa chúng con, xin cứu chúng con khỏi tay vua ấy, để mọi
vương quốc trần gian nhận biết rằng chính Ngài, và chỉ một mình Ngài,
mới là Thiên Chúa, lạy Đức Chúa."

Ông I-sai-a can thiệp (2 V 19:20-28)

21 Ông I-sai-a con ông A-mốc sai người đến tâu vua Khít-ki-gia rằng:
"Đức Chúa, Thiên Chúa Ít-ra-en phán thế này về lời ngươi cầu xin Ta
liên quan đến Xan-khê-ríp, vua Át-sua. 22 Đây lời Đức Chúa kết tội nó:

Trinh nữ, cô gái Xi-on, khinh dể nhạo báng ngươi;
sau lưng ngươi, cô gái Giê-ru-sa-lem lắc đầu.
23 Ngươi đã thoá mạ, lăng nhục ai,
đã lớn tiếng, vênh mặt khinh khi ai,
nếu không phải là chính Đấng Thánh của Ít-ra-en?
24 Ngươi đã dùng bầy tôi mà phỉ báng Chúa Thượng,
và ngươi đã nói rằng: "Với vô vàn chiến xa, ta trèo lên đỉnh núi,
lên những ngọn cao chót vót của Li-băng.

MỤC LỤC

Ta đốn những cây bá hương cao vút,
những ngọn tùng bách đẹp tuyệt.
Ta đạt tới đỉnh cao ngút trời, tới rừng cây thăm thẳm.
25 Chính ta đã đào giếng, đã uống nước của ngoại bang;
ta đã làm cạn khô mọi sông ngòi Ai-cập dưới đôi bàn chân ta."
26 Phải chăng ngươi không hề nghe biết
Ta đã làm những điều ấy từ lâu?
Những điều Ta dự tính từ những ngày xa xưa,
giờ đây Ta thực hiện: là phá tan những thành trì kiên cố,
khiến chúng trở nên đống đá vụn hoang tàn.
27 Cư dân của chúng đành bó tay, và thẹn thùng khiếp đảm
khác nào cỏ đồng nội, tựa đám cỏ xanh tươi,
đám cỏ mọc mái nhà, hoặc như cây lúa héo chưa kịp vươn lên cao.
28 Khi ngươi ngồi, ngươi đứng, lúc ngươi ra, ngươi vào,
Ta đều biết rõ cả;
ngay lúc ngươi nổi giận với Ta, Ta cũng biết.
29 Bởi vì ngươi nổi giận với Ta
và những lời ngạo mạn đã thấu tận tai Ta,
nên Ta sẽ xỏ vòng vào mũi, tra hàm thiếc vào môi ngươi.
Trên chính con đường ngươi đã tới,
Ta sẽ bắt ngươi phải lui về.

Dấu hiệu cho vua Khít-ki-gia (2V 19 :29-31)
30 Đây sẽ là dấu hiệu cho ngươi:
Năm nay ăn lúa chét, năm tới có lúa trời;
đến năm thứ ba, hãy gieo, hãy gặt, hãy trồng nho mà ăn trái.
31 Trong nhà Giu-đa, những gì đã thoát chết,

những gì còn sót lại sẽ cứ tiếp tục đâm rễ sâu,
và trên cao trổ sinh hoa trái.
32 Vì từ Giê-ru-sa-lem, sẽ nảy sinh số còn sót lại,
và từ núi Xi-on, sẽ xuất hiện những người thoát chết.
Vì yêu thương cuồng nhiệt,
Đức Chúa các đạo binh sẽ thực hiện điều đó.

Lời sấm liên quan tới Át-sua (2 V 19: 32 -34)
33 Về vua Át-sua, Đức Chúa phán như sau:
Nó sẽ không vào được thành này,
không bắn được mũi tên nào tới đó,
không núp sau thuẫn mà xông lên,
cũng chẳng đắp ụ để công phá.
34 Nó sẽ phải quay về theo chính con đường nó đã đến,
chứ thành này thì nó không vào được, sấm ngôn của Đức Chúa.
35 Vì Ta và vì Đa-vít, tôi tớ của Ta,
chính Ta sẽ che chở, và sẽ cứu thành này.

Vua Xan-khê-ríp bị trừng phạt (2V 19 :35-37)
36 Thiên sứ của Đức Chúa ra đánh chết một trăm tám mươi lăm ngàn người trong trại quân Át-sua. Ban sáng, khi người ta thức dậy, thì kìa, toàn là thây ma xác chết.

37 Vua Át-sua là Xan-khê-ríp nhổ trại và lên đường. Ông rút về Ni-ni-
vê và ở lại đó. 38 Nhưng rồi khi ông đang sụp lạy thần Nít-rốc của ông trong đền thờ thì các hoàng tử Át-ram-me-léc và Xa-re-xe dùng gươm đâm ông chết rồi trốn sang xứ A-ra-rát. Con vua là Ê-xa-khát-đôn lên ngôi kế vị.

MỤC LỤC

- Chương 38 -

Vua Khít-ki-gia lâm bệnh và được khỏi (2 Sb 32:24-26; 2 V 20:1-
11)

[1] Trong những ngày ấy, vua Khít-ki-gia lâm bệnh nguy tử. Ngôn sứ
I-sai-a con ông A-mốc đến gặp vua và nói: "Đức Chúa phán thế này:
Hãy lo thu xếp việc nhà, vì ngươi chết chứ không sống nổi đâu." [2] Vua
Khít-ki-gia quay mặt vào tường và cầu nguyện với Đức Chúa như sau: [3]
"Ôi lạy Đức Chúa, xin Ngài nhớ cho, con đã trung tín và thành tâm
bước đi trước nhan Ngài, đã thi hành điều đẹp mắt Ngài." Rồi vua Khít-
ki-gia khóc, khóc thật to.

[4] Bấy giờ có lời Đức Chúa phán với ông I-sai-a rằng: [5] "Hãy đi nói
với Khít-ki-gia: Đức Chúa, Thiên Chúa của Đa-vít tổ tiên ngươi, phán
thế này: Ta đã nghe lời ngươi cầu nguyện, Ta đã thấy nước mắt của
ngươi. Này, Ta sẽ cho ngươi sống thêm mười lăm năm nữa. [6] Ta sẽ giải
thoát ngươi cùng với thành này khỏi tay vua Át-sua, sẽ che chở thành
này."

[21] Ông I-sai-a nói: "Lấy một cái bánh vả cà vào chỗ ung nhọt thì vua
sẽ sống." [22] Vua Khít-ki-gia nói: "Cứ dấu nào mà biết tôi sẽ lên được
nhà Đức Chúa?" [7] Ông I-sai-a trả lời: "Đây là dấu Đức Chúa ban cho
ngài, chứng tỏ Đức Chúa sẽ thực hiện điều Người đã phán: [8] Này, bóng
mặt trời đã ngả trên các bậc thang vua A-khát đã xây, Ta sẽ cho lui lại
mười bậc." Quả vậy, bóng mặt trời đã lui lại mười bậc trong số các bậc
thang nó đã chiếu xuống.

Bài ca của vua Khít-ki-gia

[9] Bài ca Khít-ki-gia, vua Giu-đa, đã sáng tác khi ông lâm bệnh và sau
đó khi ông được qua khỏi:

[10] Tôi có nói: nửa cuộc đời dang dở mà đã phải ra đi,

bao tháng năm còn lại, giam tại cửa âm ty.

[11] Tôi có nói: chẳng còn được thấy Đức Chúa

ở trên cõi dương gian,

hết nhìn thấy con người đang sống nơi trần thế.
12 Nhà tôi ở đã bị giật tung, và đem đi như lều mục tử.
Lạy Chúa, con như người thợ dệt, đang mải dệt đời mình,
bỗng nhiên bị tay Chúa cắt đứt ngay hàng chỉ.
Từ sáng tới khuya, Chúa làm con hao mòn sinh lực.
13 Tới lúc bình minh, con vẫn kêu gào,
như bị sư tử nghiền nát thịt xương.
Từ sớm tới khuya, Chúa làm con hao mòn sinh lực.
14 Con thở than như nhạn kêu chim chíp,
con rầm rì chẳng khác bồ câu;
nhìn lên Chúa mãi, mắt con đã hoen mờ.
Lạy Chúa, sức con nay đã kiệt, xin Ngài thương cứu giúp.
15 Tôi sẽ ngỏ lời, sẽ nói sao đây?
Vì điều đó, chính Người đã thực hiện.
Suốt đời tôi lê bước, tâm hồn đầy những nỗi đắng cay.
16 Lạy Chúa, ngày tháng đời con là của Chúa,
sự sống linh hồn con thuộc về Ngài.
Xin chữa lành và cho con được sống.
17 Nay muôn vàn cay đắng đã hoá nên an bình,
vì chính Ngài đã cứu con khỏi hố diệt vong,
vất bỏ sau lưng mọi lỗi lầm con phạm.
18 Vì ở chốn tử vong, không người ca tụng Chúa,
và trong nơi âm phủ, chẳng ai ngợi khen Ngài.
Kẻ xuống mồ cũng dứt niềm trông cậy vào lòng Chúa tín trung.
19 Chỉ người sống, vâng chỉ người sống
mới ca tụng Ngài như thể con nay.
Người cha sẽ dạy cho con cái rõ Ngài là Đấng tín trung.

MỤC LỤC

20 Lạy Đức Chúa, xin Ngài thương cứu độ.
Rồi chúng con sẽ ngày ngày xướng hoạ đàn ca
trong nhà Đức Chúa, suốt cả cuộc đời.

- Chương 39 -

Phái đoàn Ba-by-lon (Ba-ben) (2 V 20:12-19)

1 Khi ấy vua Ba-by-lon là Mơ-rô-đác Ba-la-đan, con ông Ba-la-đan,
sai người đem thư và quà tặng cho vua Khít-ki-gia, vì nghe tin vua bị
bệnh và đã bình phục. 2 Vua Khít-ki-gia vui mừng tiếp đón họ và cho
xem kho tàng của vua: vàng bạc, hương liệu, dầu quý, kho vũ khí và tất
cả những gì có trong các nơi dự trữ của vua; không có gì trong cung
điện và trong toàn lãnh thổ mà vua Khít-ki-gia không cho họ xem.

3 Ngôn sứ I-sai-a vào gặp vua Khít-ki-gia và nói: "Những người ấy
đã nói gì với vua, và họ từ đâu tới?" Vua Khít-ki-gia đáp: "Họ từ một
xứ xa xôi, mãi tận Ba-by-lon đến đây." 4 Ông hỏi: "Họ thấy gì trong
cung điện của ngài?" Vua đáp: "Trong cung điện của tôi có gì, họ thấy
hết cả. Không có gì trong các kho dự trữ mà tôi không cho họ xem."

5 Bấy giờ ông I-sai-a nói với vua Khít-ki-gia: "Xin vua nghe lời Đức
Chúa các đạo binh phán: 6 Này, sẽ đến những ngày mọi sự trong cung
điện ngươi, tất cả những gì xưa nay tổ tiên ngươi đã tích trữ, đều bị đem
đi Ba-by-lon, không còn lại một thứ gì - Đức Chúa phán. 7 Một số con
cái ngươi, xuất thân từ ngươi, do chính ngươi sinh ra, sẽ bị bắt đi làm
thái giám trong hoàng cung của vua Ba-by-lon." 8 Vua Khít-ki-gia nói
với ông I-sai-a: "Lời Đức Chúa ông vừa truyền lại quả là tốt." Vua tự
nhủ: "Miễn sao có hoà bình và yên ổn bao lâu ta còn sống!"

- Chương 40 -

II. Sách An Ủi Dân Ít-Ra-En

Loan báo ngày giải thoát

1 Thiên Chúa anh em phán: "Hãy an ủi, an ủi dân Ta:

MỤC LỤC

2 Hãy ngọt ngào khuyên bảo Giê-ru-sa-lem, và hô lên cho Thành:
thời phục dịch của Thành đã mãn, tội của Thành đã đền xong,
vì Thành đã bị tay Đức Chúa giáng phạt gấp hai lần tội phạm."
3 Có tiếng hô:
"Trong sa mạc, hãy mở một con đường cho Đức Chúa,
giữa đồng hoang, hãy vạch một con lộ thẳng băng
cho Thiên Chúa chúng ta.
4 Mọi thung lũng sẽ được lấp đầy,
mọi núi đồi sẽ phải bạt xuống,
nơi lồi lõm sẽ hoá thành đồng bằng,
chốn gồ ghề nên vùng đất phẳng phiu.
5 Bấy giờ vinh quang Đức Chúa sẽ tỏ hiện,
và mọi người phàm sẽ cùng được thấy
rằng miệng Đức Chúa đã tuyên phán."
6 Có tiếng nói: "Hãy hô lên!"
Tôi thưa: "Phải hô lên điều gì?"
- "Người phàm nào cũng đều là cỏ,
mọi vẻ đẹp của nó như hoa đồng nội.
7 Cỏ héo, hoa tàn khi thần khí Đức Chúa thổi qua.
Phải, dân là cỏ:
8 cỏ héo, hoa tàn,
nhưng lời của Thiên Chúa chúng ta đời đời bền vững."
9 Hỡi kẻ loan tin mừng cho Xi-on, hãy trèo lên núi cao.
Hỡi kẻ loan tin mừng cho Giê-ru-sa-lem,
hãy cất tiếng lên cho thật mạnh.
Cất tiếng lên, đừng sợ, hãy bảo các thành miền Giu-đa rằng:
"Kìa Thiên Chúa các ngươi!"

MỤC LỤC

[10] Kìa Đức Chúa quang lâm hùng dũng, tay nắm trọn chủ quyền.
Bên cạnh Người, này công lao lập được,
trước mặt Người, đây sự nghiệp làm nên.
[11] Như mục tử, Chúa chăn giữ đoàn chiên của Chúa,
tập trung cả đoàn dưới cánh tay.
Lũ chiên con, Người ấp ủ vào lòng,
bầy chiên mẹ, cũng tận tình dẫn dắt.

Thiên Chúa cao cả

[12] Ai dùng lòng bàn tay đong nước biển,
lấy gang tay đo chín tầng trời,
dùng cái thưng mà lường xem bụi đất,
lấy cân bàn cân móc mà cân thử núi đồi?
[13] Thần khí Đức Chúa, ai đo cho nổi?
Ai làm quân sư chỉ vẽ cho Người?
[14] Người đã thỉnh ý ai để giúp Người thông hiểu,
bảo cho Người biết lối công minh,
dạy cho Người mở mang kiến thức,
chỉ cho Người con đường trí tuệ?
[15] Này các quốc gia như thể giọt nước bám miệng thùng,
khác nào hạt cát dính bàn cân,
kìa muôn hải đảo nặng tày chút bụi.
[16] Cây rừng Li-băng không đủ đốt của lễ,
thú rừng Li-băng chẳng đủ làm lễ vật toàn thiêu.
[17] Mọi nước chỉ là không không trước mặt Người,
Người coi chúng là hư vô trống rỗng.
[18] Các ngươi đem Thiên Chúa sánh với ai?

MỤC LỤC

Đặt hình ảnh nào bên cạnh Người cho tương xứng?
[19] Đặt tượng thần ư? Tượng thần chỉ do tay thợ đúc làm ra,
thợ kim hoàn thếp vàng một lớp,
rồi đúc dây chuyền bạc mà tô điểm thêm lên.
[20] Người ít của muốn dâng lễ vật
sẽ chọn khúc gỗ không mục nát,
rồi tìm đến tay thợ lành nghề
đặt làm một tượng thần không lay không chuyển.
[21] Chẳng lẽ các ngươi lại không biết?
Chẳng lẽ các ngươi chưa được nghe?
Chẳng lẽ chưa ai báo cho các ngươi tự ban đầu?
Chẳng lẽ các ngươi lại không hiểu
trái đất được xây nền đặt móng làm sao?
[22] Đấng ngự trên vòm che trái đất
nhìn xuống cư dân như châu chấu cào cào.
Cả bầu trời, Người dăng như bức trướng,
và căng ra như căng lều để ở.
[23] Vương hầu khanh tướng, Người cho hoá ra không,
thẩm phán trần gian, Người biến thành hư ảo.
[24] Chúng vừa được trồng, chúng mới được gieo,
thân chưa kịp đâm rễ xuống đất,
thì Người đã thổi hơi, và chúng liền khô héo,
rồi cơn lốc cuốn chúng đi như rơm rạ.
[25] Các ngươi so sánh Ta với ai, để Ta phải ngang hàng với nó?
[26] Hãy đưa mắt lên cao mà nhìn: Ai đã sáng tạo những vật đó?
Đấng tung ra toàn bộ đạo binh các tinh tú,
Người gọi đích danh từng ngôi một,

khiến không thiếu vắng một ngôi nào.
27 Hỡi Gia-cóp, sao ngươi nói, hỡi Ít-ra-en, sao ngươi bảo:
"Đường tôi đi, Đức Chúa không nhìn thấy,
quyền lợi của tôi, Thiên Chúa chẳng đoái hoài?"
28 Ngươi chẳng biết, chẳng nghe thấy sao?
Đức Chúa là Thiên Chúa vĩnh cửu,
là Đấng sáng tạo toàn cõi đất.
Người không mệt mỏi, chẳng nhọc nhằn,
trí thông minh của Người khôn dò thấu.
29 Người ban sức mạnh cho ai mệt mỏi,
kẻ kiệt lực, Người làm cho nên cường tráng.
30 Thanh niên thì mệt mỏi, nhọc nhằn,
trai tráng cũng ngả nghiêng, lảo đảo.
31 Nhưng những người cậy trông Đức Chúa
thì được thêm sức mạnh.
Như thể chim bằng, họ tung cánh.
Họ chạy hoài mà không mỏi mệt,
và đi mãi mà chẳng chùn chân.

- Chương 41 -

Vua Ky-rô, khí cụ của Đức Chúa

1 Hỡi các đảo, hãy lắng nghe tôi,
mong các dân được thêm sức mạnh
tiến lại gần và lên tiếng nói!
Ta hãy cùng nhau ra toà nào!
2 Từ phương Đông, ai đã cho xuất hiện người hùng
đi mở đường cho nền công chính?

MỤC LỤC

Ai trao vào tay ông các dân các nước,
bắt mọi vua chúa phải phục quyền?
Đao kiếm của ông làm chúng hoá ra như tro bụi,
cung nỏ của ông khiến chúng tán loạn tựa cọng rơm.
3 Ông đuổi bắt thù địch, ông tiến bước an toàn.
Trên đường đi, chân ông không chấm đất.
4 Điều đó, ai đã thực hiện, ai đã làm nên?
- Chính là Đấng từ nguyên thuỷ
đã an bài cho các thời đại nối tiếp nhau.
Chính là Ta. Ta là Đức Chúa, Ta là khởi nguyên,
và giữa những người của thời sau hết, Ta vẫn là Ta.
5 Các đảo nhìn thấy và hoảng sợ,
chân trời góc biển cũng chuyển rung, dõi theo sự việc và tiến tới.
6 Người nào cũng giúp đỡ đồng bạn
và nói với anh em mình: "Can đảm lên!"
7 Thợ điêu khắc động viên thợ bạc,
kẻ dùng búa để mài khích lệ người đập đe, khen mối hàn là tốt,
rồi lấy đinh đóng chặt tượng thần cho khỏi chuyển khỏi lay.

Thiên Chúa tuyển chọn và phù hộ Ít-ra-en

8 Nhưng phần ngươi, hỡi Ít-ra-en, tôi tớ của Ta,
hỡi Gia-cóp, kẻ Ta tuyển chọn, dòng dõi Áp-ra-ham, bạn của Ta,
9 Ta đã nắm chặt lấy ngươi, đưa ngươi về từ tận cùng cõi đất,
kêu gọi ngươi từ những miền xa thẳm.
Ta đã nói với ngươi: "Ngươi là tôi tớ Ta,
Ta đã chọn ngươi, Ta đâu ruồng bỏ.
10 Đừng sợ hãi: có Ta ở với ngươi.

MỤC LỤC

Đừng nhớn nhác: Ta là Thiên Chúa của ngươi.
Ta cho ngươi vững mạnh,
Ta lại còn trợ giúp với tay hữu toàn thắng của Ta.
11 Quả vậy, hết thảy những ai giận ghét ngươi
sẽ thẹn thùng xấu hổ,
và mọi kẻ gây hấn với ngươi
đều kể như không có và bị tiêu diệt.
12 Thù địch ngươi, ngươi sẽ tìm mà không thấy.
Những kẻ giao chiến với ngươi
sẽ kể như không có, như hết sạch cả rồi.
13 Vì Ta, Đức Chúa, là Thiên Chúa của ngươi,
Đấng cầm lấy tay phải ngươi và phán bảo:
"Đừng sợ, chính Ta phù trợ ngươi.
14 Đừng sợ, hỡi Gia-cóp, loài sâu bọ,
hỡi Ít-ra-en, kẻ mọn hèn.
Chính Ta phù trợ ngươi - sấm ngôn của Đức Chúa -,
Đấng cứu chuộc ngươi là Đức Thánh của Ít-ra-en."
15 Này đây Ta sẽ biến ngươi thành một cái bừa
vừa sắc vừa mới và đầy mũi nhọn.
Ngươi sẽ dày đạp và nghiền nát núi non,
sẽ làm cho các đồi nên như trấu.
16 Ngươi sẽ rê chúng, gió sẽ cuốn đi
và bão táp sẽ phân tán chúng.
Còn ngươi, vì Đức Chúa, sẽ mừng vui hoan hỷ,
vì Đức Thánh của Ít-ra-en, sẽ hãnh diện, tự hào.
17 Những ai nghèo hèn, khốn khổ,
tìm nước không ra, lưỡi khô vì khát,

MỤC LỤC

Ta, Đức Chúa, Ta sẽ đáp lời, Ta, Thiên Chúa của Ít-ra-en,
Ta sẽ không bỏ rơi chúng.
18 Ta sẽ khai mở sông ngòi trên các đồi trọc,
và khe suối dưới các lũng sâu.
Ta sẽ biến hoang địa thành hồ ao,
biến đất khô nên mạch nước dồi dào.
19 Và trong vùng hoang địa,
Ta sẽ trồng bá hương, keo, sim với ô-liu;
trên những dải đất hoang, Ta sẽ cho mọc lên một trật
nào trắc bá, nào du, nào hoàng dương,
20 để cùng một lúc, thiên hạ đều nhìn ra và nhận biết,
nghiền ngẫm và hiểu rằng:
điều ấy, bàn tay Đức Chúa đã làm nên,
điều ấy, Đức Thánh của Ít-ra-en đã tạo thành.

Tượng thần là hư vô

21 Đức Chúa phán: Hãy trình bày vụ kiện của các ngươi!
Đức Vua nhà Gia-cóp truyền: Hãy đưa ra luận chứng!
22 Chúng cứ đưa ra, và báo cho chúng tôi rõ những gì sẽ xảy đến!
Đã có những điềm nào báo trước,
cứ nói đi, rồi chúng tôi sẽ quan tâm, và biết rõ hậu vận thế nào;
hay là cứ kể cho chúng tôi nghe những gì sẽ xảy đến.
23 Nói lên đi những gì sẽ xảy đến sau này,
cho chúng tôi nhận ra quý vị là thần, là chúa!
Bất kể quý vị làm điều lành hay điều dữ,
chúng tôi cũng sẽ táng đởm kinh hồn.
24 Quả thật các ngươi toàn là hư vô,

việc làm của các ngươi chẳng là gì hết.
Ai chọn các ngươi mà thờ, thật đáng kinh tởm.
25 Ta đã cho Ky-rô xuất hiện từ phương Bắc và nó đã tới;
từ phía mặt trời mọc, Ta đã gọi nó đích danh;
nó giẫm đạp lên hàng quyền quý
như người ta giẫm đạp bùn lầy,
như thợ gốm lấy chân nhào đất sét.
26 Ai đã loan tin từ thuở ban đầu cho chúng tôi được biết?
Ai đã loan tin từ thuở xa xưa để chúng tôi nói: "Đúng vậy"?
nhưng không, chẳng ai cho biết, chẳng ai nói cho ai nghe,
chẳng ai được nghe các ngươi nói một lời!
27 Đây rồi, người đầu tiên lên tiếng với Xi-on,
và Ta sẽ gửi đến cho Giê-ru-sa-lem kẻ loan báo tin mừng.
28 Ta đã nhìn xem: chẳng có một ai!
Trong bọn chúng, không một người cố vấn
để cho Ta hỏi ý, để đáp lại lời Ta!
29 Thế đó: tất cả bọn chúng là hư vô, công việc chúng làm là hư ảo,
tượng thần vàng bạc của chúng là hơi gió hư không!

- Chương 42 -

Bài ca người Tôi Trung - Bài thứ nhất

1 Đây là người tôi trung Ta nâng đỡ,
là người Ta tuyển chọn và quý mến hết lòng,
Ta cho thần khí Ta ngự trên nó;
nó sẽ làm sáng tỏ công lý trước muôn dân.
2 Nó sẽ không kêu to, không nói lớn,
không để ai nghe tiếng giữa phố phường.

MỤC LỤC

3 Cây lau bị giập, nó không đành bẻ gẫy,
tim đèn leo lét, cũng chẳng nỡ tắt đi.
Nó sẽ trung thành làm sáng tỏ công lý.
4 Nó không yếu hèn, không chịu phục,
cho đến khi thiết lập công lý trên địa cầu.
Dân các hải đảo xa xăm đều mong được nó chỉ bảo.
5 Đây là lời Thiên Chúa, lời Đức Chúa,
Đấng sáng tạo và căng vòm trời,
Đấng trải rộng mặt đất với hoa màu tràn lan,
Đấng ban hơi thở cho dân trên mặt đất,
ban sinh khí cho toàn thể cư dân.
6 Người phán thế này: "Ta là Đức Chúa, Ta đã gọi ngươi,
vì muốn làm sáng tỏ đức công chính của Ta.
Ta đã nắm tay ngươi,
đã gìn giữ ngươi và đặt làm giao ước với dân,
làm ánh sáng chiếu soi muôn nước,
7 để mở mắt cho những ai mù loà,
đưa ra khỏi tù những người bị giam giữ,
dẫn ra khỏi ngục những kẻ ngồi trong chốn tối tăm."
8 Ta là Đức Chúa, đó là danh Ta.
Vinh quang của Ta, Ta không nhường cho ai khác;
lời tán tụng dành cho Ta, Ta không để các tượng thần tước đoạt.
9 Chuyện cũ đã qua rồi, nay Ta loan báo những điều mới,
và trước khi những điều này xảy ra,
Ta đã cho các ngươi nghe biết.

Bài ca chiến thắng

MỤC LỤC

10 Hát lên mừng Đức Chúa một bài ca mới,
tán tụng Người đi, từ cùng cõi địa cầu!
Gầm thét lên, hỡi đại dương với muôn ngàn hải vật,
hỡi các đảo và toàn thể dân cư!
11 Nào đồng thanh, hỡi sa mạc cùng với thị thành,
và bao thôn ấp người Kê-đa du mục!
Hò reo lên, hỡi dân miền Núi Đá,
từ đỉnh cao vời, hãy cất tiếng hoan hô!
12 Nào tất cả cùng tôn vinh Đức Chúa,
phổ biến cho các đảo bài tán dương Người!
13 Đức Chúa như vị anh hùng xuất trận,
trang chiến binh, nhiệt khí bừng bừng,
tiếng thét gào, tiếng hét xung phong,
chống thù địch, vung cánh tay dũng tướng.
14 "Từ lâu Ta đã từng nín lặng,
Ta làm thinh, Ta đã dằn lòng,
như sản phụ lâm bồn, Ta rên siết,
Ta hổn hển, Ta thở chẳng ra hơi.
15 Ta sẽ phá tan hoang đồi cùng núi,
làm cho héo tàn mọi cây cỏ xanh tươi,
Ta sẽ khiến sông ngòi thành hoang đảo,
biến hồ ao thành chỗ khô cằn.
16 Ta dẫn người mù tối qua những lối chưa tường,
trên nẻo đường mới lạ, sẽ dìu họ bước đi.
Ta biến đổi bóng tối thành ánh sáng soi họ,
và uốn khúc gập ghềnh thành quan lộ thẳng băng.
Những điều ấy, Ta sẽ thực hiện, không bỏ sót điều nào.

MỤC LỤC

17 Ai tin vào ngẫu tượng, ai thưa cùng tượng đúc:
"Các ngài là thần của chúng tôi",
những người ấy sẽ tháo lui ê chề nhục nhã."

Ít-ra-en mù quáng

18 Người điếc, hãy nghe! Kẻ mù, hãy nhìn cho thấy!
19 Ai mù, nếu không phải là tôi tớ Ta?
Ai điếc như người được Ta sai đi làm sứ giả?
Ai mù như người được Ta quý chuộng?
Ai điếc như người tôi tớ của Đức Chúa?
20 Ngươi đã thấy nhiều mà vẫn chẳng lưu tâm,
đã mở tai mà vẫn không nghe gì.
21 Vì đức công chính của Người, Đức Chúa đã vui thích
khi làm cho luật pháp Người nên vẻ vang cao cả.
22 Thế nhưng dân này lại bị cướp phá bóc lột,
mọi người bị nhốt dưới hố sâu,
tất cả bị giam trong ngục tối.
Họ bị cướp mà không người cứu nguy,
bị bóc lột mà không ai lên tiếng đòi: "Trả lại!
23 Ai trong các ngươi để tai nghe điều đó?
Trong tương lai, ai gắng hiểu cho tường?
24 Ai đã để cho Gia-cóp chịu cảnh bóc lột,
đã trao Ít-ra-en vào tay bọn cướp?
Há chẳng phải là Đức Chúa hay sao?
Quả thật, chúng ta đã đắc tội với Người:
đường lối Người, không ai chịu bước theo,
luật pháp Người, chẳng ai buồn tuân giữ.

MỤC LỤC

25 Chính vì thế, Người trút cơn thịnh nộ xuống dân Người,
cho lan tràn cảnh chiến tranh khốc liệt.
Khắp xung quanh, lửa bừng bừng cháy, mà dân chẳng hiểu gì,
lửa thiêu huỷ nó, mà nó chẳng quan tâm.

- Chương 43 -

Đức Chúa phù trợ và giải thoát Ít-ra-en

1 Nhưng bây giờ, đây là lời Đức Chúa phán,
lời của Đấng tạo thành ngươi, hỡi Gia-cóp,
lời của Đấng nắn ra ngươi, hỡi Ít-ra-en:
Đừng sợ, vì Ta đã chuộc ngươi về,
đã gọi ngươi bằng chính tên ngươi: ngươi là của riêng Ta!
2 Ngươi có băng qua nước, Ta sẽ ở cùng ngươi,
ngươi có vượt qua sông, cũng không bị nước cuốn;
ngươi có đi trong lửa, cũng chẳng hề hấn gì,
ngọn lửa không thiêu rụi ngươi đâu.
3 Vì chính Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa ngươi thờ,
là Đức Thánh của Ít-ra-en, Đấng cứu độ ngươi.
Ta đã thí Ai-cập làm giá chuộc ngươi về,
nộp Cút và Xơ-va để đổi lấy ngươi.
4 Vì trước mắt Ta, ngươi thật quý giá,
vốn được Ta trân trọng và mến thương,
nên Ta đã thí bao người đổi lấy ngươi,
nộp bao dân nước thế mạng ngươi.
5 Đừng sợ, có Ta ở với ngươi!
Từ phương Đông, Ta sẽ đưa con cái ngươi về,
và từ phương Tây, Ta sẽ cho con cháu ngươi đoàn tụ.

MỤC LỤC

6 Ta sẽ nói với phương Bắc: Đưa cho Ta!
Và nói với phương Nam: Đừng giữ lại!
Hãy đưa con trai Ta về từ viễn xứ,
và con gái Ta từ góc biển chân trời.
7 Đó là tất cả những người mang danh Ta, đã được Ta tạo dựng,
nắn thành hình và làm nên, cho danh Ta rạng ngời vinh hiển.

Đức Chúa là Thiên Chúa độc nhất

8 Hãy để cho dân này ra đi, dân có mắt mà mù, có tai mà điếc!
9 Chư dân hãy cùng nhau tập họp, liệt quốc nào tề tựu bên nhau!
Ai trong chúng đã cho hay những điều đó,
đã cho chúng ta nghe những chuyện ngày xưa?
Cứ đưa ra nhân chứng và bào chữa cho mình,
để mọi người được nghe và nói rằng: Đúng thế!
10 Chính các ngươi là nhân chứng của Ta
- sấm ngôn của Đức Chúa -, là bề tôi Ta đã tuyển chọn,
để các ngươi nhận biết và tin Ta, và hiểu rõ Ta vẫn là Ta:
trước Ta, chẳng có thần nào khác được hình thành,
và sau Ta cũng vậy.
11 Chính Ta, chính Ta đây là Đức Chúa,
ngoài Ta ra, chẳng có ai cứu độ.
12 Chính Ta đã báo cho biết, đã cứu độ và nói cho nghe,
chứ giữa các ngươi, chẳng có thần lạ nào.
Vậy chính các ngươi là nhân chứng của Ta
- sấm ngôn của Đức Chúa -, và chính Ta là Thiên Chúa,
13 tự muôn đời, Ta vẫn là Ta: không ai cứu thoát khỏi tay Ta,
Ta đã làm, ai dám làm ngược lại?

MỤC LỤC

Chống lại Ba-by-lon (Ba-ben)

14 Đây là lời Đức Chúa, Đấng cứu chuộc các ngươi,
Đức Thánh của Ít-ra-en, Người phán thế này:
Vì các ngươi, Ta đã sai người đến Ba-by-lon;
mọi thanh cửa thành, Ta quăng xuống đất,
làm cho tiếng reo hò của dân Can-đê trở thành lời ai oán.
15 Chính Ta là Đức Chúa, Đức Thánh các ngươi thờ,
Đấng tạo thành Ít-ra-en, Đấng làm vua cai trị các ngươi.

Những điềm thiêng dấu lạ trong cuộc xuất hành mới

16 Đây là lời Đức Chúa,
Đấng đã vạch một con đường giữa đại dương,
một lối đi giữa sóng nước oai hùng,
17 Đấng đã cho xuất trận
nào chiến xa chiến mã, nào tướng mạnh binh hùng:
- tất cả đã nằm xuống, và không còn trỗi dậy,
đã bị dập đi, tắt ngấm như tim đèn.
18 Người phán như sau:
"Các ngươi đừng nhớ lại những chuyện ngày xưa,
chớ quan tâm về những việc thuở trước.
19 Này Ta sắp làm một việc mới,
việc đó manh nha rồi, các ngươi không nhận thấy hay sao?
Phải, Ta sẽ mở một con đường giữa sa mạc,
khơi những dòng sông tại vùng đất khô cằn.
20 Loài dã thú, chó rừng và đà điểu, đều sẽ tôn vinh Ta;
vì Ta cho nước chảy ngay giữa sa mạc,
khơi những dòng sông tại vùng đất khô cằn,

cho dân Ta tuyển chọn được giải khát.
21 Ta đã gầy dựng cho Ta dân này, chúng sẽ lên tiếng ngợi khen Ta.

Ít-ra-en bội nghĩa vong ân
22 Vậy mà, hỡi Gia-cóp, ngươi đã chẳng kêu cầu Ta;
phải, hỡi Ít-ra-en, ngươi đã chán Ta rồi.
23 Ngươi đã không đem chiên đến làm lễ toàn thiêu dâng Ta,
làm hy lễ cho Ta được vinh hiển.
Ta đâu có làm ngươi khổ cực vì phải dâng lễ phẩm cho Ta,
cũng chẳng làm cho ngươi chán chường
vì chuyện hương với khói.
24 Ngươi đã không bỏ tiền mua hương liệu dâng Ta,
cũng không dâng mỡ béo cho Ta được thoả dạ no lòng.
Ngươi lại còn làm cho Ta cực khổ vì lầm lỗi của ngươi,
làm cho Ta chán chường vì tội ác ngươi phạm.
25 Nhưng chính Ta đây, vì danh dự của Ta,
Ta sẽ xoá bỏ các tội phản nghịch của ngươi,
và không còn nhớ đến lỗi lầm của ngươi nữa.
26 Nhắc lại cho Ta điều ngươi phiền trách,
rồi chúng ta sẽ cùng nhau xét xử;
có gì, ngươi cứ kể ra đi mà bào chữa cho mình.
27 Tổ phụ đầu tiên của ngươi đã phạm tội,
và những người lãnh đạo ngươi đã phản nghịch cùng Ta.
28 Vì vậy, Ta đã phế bỏ các vị chức trách đền thờ,
đã lên án tru diệt Gia-cóp
và bỏ mặc Ít-ra-en cho người đời thoá mạ.

MỤC LỤC

- Chương 44 -

Thiên Chúa giáng phúc cho Ít-ra-en

1 Nhưng giờ đây, hãy lắng nghe,
hỡi Gia-cóp, tôi tớ của Ta, hỡi Ít-ra-en, kẻ Ta tuyển chọn!
2 Đức Chúa, Đấng tạo thành ngươi,
Đấng nắn ra ngươi từ khi ngươi còn trong lòng mẹ,
Đấng phù trợ ngươi, Người phán thế này:
Đừng sợ, hỡi Gia-cóp, tôi tớ của Ta,
hỡi Giơ-su-run, kẻ Ta tuyển chọn!
3 Vì Ta sắp đổ mưa xuống những vùng hạn hán
và cho suối chảy trên mảnh đất khô cằn;
trên dòng dõi ngươi, Ta sẽ đổ thần khí,
trên con cháu ngươi, Ta ban muôn phúc lành.
4 Chúng sẽ mọc lên giữa đồng cỏ, như dương liễu bên dòng nước.
5 Người này sẽ nói: tôi thuộc về Đức Chúa,
người kia sẽ lấy tên Gia-cóp đặt cho mình,
kẻ nọ lại viết lên tay: "thuộc về Đức Chúa"
và lấy tên Ít-ra-en đặt cho mình.

Chỉ có một Thiên Chúa

6 Đức Chúa là Vua, là Đấng cứu chuộc Ít-ra-en,
và là Đức Chúa các đạo binh, Người phán thế này:
Ta là khởi nguyên, Ta là cùng tận;
chẳng có thần nào hết, ngoại trừ Ta.
7 Ai được như Ta, người ấy cứ lên tiếng,
cứ kể ra và trình bày cho Ta xem

những gì đã xảy ra từ thời cổ đại, khi Ta tạo dựng loài người.
Và những gì sẽ xảy đến, cứ kể ra đi.
8 Đừng run, đừng sợ.
Ta đã chẳng cho ngươi nghe từ thuở nào,
đã chẳng báo cho ngươi biết đó sao?
Chính các ngươi là nhân chứng của Ta.
Hỏi có thần nào khác, hỏi có núi đá nào khác, ngoại trừ Ta?
Ta biết chắc là không.

Tượng thần là hư vô

9 Thợ nắn ra tượng thần, tất cả bọn họ chẳng là gì hết. Các kiệt tác
của họ đều vô dụng. Chúng là nhân chứng của họ, nhưng là những nhân
chứng chẳng thấy, chẳng hiểu gì, nên chỉ làm xấu mặt họ mà thôi. 10 Ai
lại nắn ra một ông thần, đúc ra một pho tượng để chẳng được gì cả! 11
Đúng vậy, tất cả những ai sùng bái tượng thần đều phải xấu hổ, và
những kẻ tạo ra chúng cũng chỉ là phàm nhân. Họ cứ tụ tập lại hết đi,
bước cả ra xem nào! Họ sẽ khiếp run và xấu hổ cả đám.

12 Trên than hồng, anh thợ rèn làm một cái rìu, lấy búa đập thành
hình, dùng cả sức mạnh cánh tay mà làm việc. Anh đói đến kiệt sức,
khát đến mệt lả. 13 Anh thợ chạm lấy dây chăng, lấy phấn vẽ hình trên
gỗ, lấy đục mà chạm trổ theo đường nét com-pa. Anh làm cho nó ra
hình người, có vẻ đẹp của con người, để nó ngự trong nhà. 14 Anh đốn
bá hương, chọn cây dẻ cây sồi mà anh đã để cho lớn cho chắc giữa bao
nhiêu cây cối trong rừng. Anh đã trồng một cây thông, mưa làm cho nó
lớn lên. 15 Người ta lấy gỗ làm củi: phần để sưởi, phần để nhóm lửa
nướng bánh, rồi phần nữa để tạc tượng thần mà lạy, làm một ông thần
mà thờ, 16 Người ta lấy một phần đem chụm lửa, đặt lên đó miếng thịt
sắp ăn, nướng cho chín mà ăn cho no; rồi dùng để sưởi, vừa sưởi vừa
nói: "A ấm quá! Lại được xem ánh lửa bập bùng." 17 Phần còn dư thì lấy
mà làm ra tượng ra thần, rồi thờ rồi lạy, rồi cầu khẩn rằng: "Xin cứu tôi,
vì ngài là chúa của tôi!"

MỤC LỤC

18 Chúng đâu biết, đâu hiểu gì, vì mắt chúng không thấy, lòng chúng
không hiểu được. 19 Không ai nghĩ lại trong lòng, không ai có chút hiểu
biết, chút trí khôn để nói rằng: "Mình đã cho một nửa vào lửa, làm than
hồng để nướng bánh, quay thịt mà ăn; phần còn lại, mình đã làm ra thứ
đồ ghê tởm, rồi lại đi thờ khúc gỗ như thế sao!" 20 Nó bầu bạn với bụi,
với tro, lòng mê muội đã làm nó lạc hướng. Nó không cứu nổi mình mà
cũng không biết nói: "Không phải là đồ giả trong tay tôi sao?"

Trung thành với Đức Chúa

21 Hỡi Gia-cóp, hỡi Ít-ra-en,
hãy nhớ rằng ngươi là tôi tớ của Ta,
Ta đã nắn ra ngươi để ngươi nên tôi tớ của Ta;
và ngươi, hỡi Ít-ra en, ngươi sẽ không làm Ta thất vọng.
22 Ta sẽ làm cho tội của ngươi tan ra như làn khói,
lỗi của ngươi biến mất tựa áng mây.
Hãy trở lại cùng Ta, vì Ta là Đấng cứu chuộc ngươi.
23 Hò reo lên, hỡi các tầng trời, Đức Chúa đã ra tay.
Tung hô đi nào, hỡi vực sâu lòng đất;
vang tiếng hò reo, hỡi núi đồi,
hỡi rừng sâu với mọi thứ thảo mộc!
Vì Đức Chúa đã chuộc Gia-cóp,
đã tỏ vinh quang Người tại Ít-ra-en.

Thiên Chúa tạo thành thế giới và làm chủ lịch sử

24 Đức Chúa, Đấng cứu chuộc ngươi,
Đấng đã nắn ra ngươi từ khi ngươi còn trong lòng mẹ,
Người phán thế này:
Chính Ta là Đức Chúa đã dựng nên vạn vật,
một tay Ta đã căng vòm trời,

đã trải rộng trái đất, chẳng cần ai giúp đỡ.
25 Ta làm rối loạn những điềm báo của bọn thầy chiêm,
Ta khiến bọn thầy bói nói điên nói dại.
Ta hạ uy tín kẻ khôn ngoan,
biến những kẻ hiểu biết này thành ngu xuẩn.
26 Ta làm cho ứng nghiệm lời của tôi tớ Ta,
cho dự định của các sứ giả Ta được thành tựu.
Ta nói về Giê-ru-sa-lem: "Cho nó có dân cư!",
và về thành thị Giu-đa: "Cho nó được tái thiết!",
những nơi điêu tàn, Ta sẽ xây dựng lại.
27 Ta nói với biển khơi: "Hãy khô cạn;
sông ngòi của ngươi, Ta làm cho khô ráo."
28 Về Ky-rô Ta nói: "Đó là mục tử của Ta";
nó sẽ làm cho mọi điều Ta muốn được thành tựu
khi Ta nói về Giê-ru-sa-lem: "Cho nó được tái thiết!"
và với đền thờ: "Hãy được dựng lên!"

- Chương 45 -

Vua Ky-rô, khí cụ của Thiên Chúa

1 Đức Chúa phán với kẻ Người đã xức dầu, với vua Ky-rô
- Ta đã cầm lấy tay phải nó,
để bắt các dân tộc suy phục nó,
Ta tước khí giới của các vua,
mở toang các cửa thành trước mặt nó,
khiến các cổng không còn đóng kín nữa.
2 Đức Chúa phán thế này:
Chính Ta sẽ đi trước mặt ngươi, nơi gồ ghề, Ta sẽ san phẳng,

cửa đồng, Ta đập phá, then sắt, Ta bẻ tung.
3 Ta sẽ ban tặng ngươi những kho tàng bí ẩn,
những bảo vật giấu kín, để ngươi biết rằng Ta là Đức Chúa,
Thiên Chúa của Ít-ra-en, Đấng đã gọi ngươi đích danh.
4 Vì lợi ích của tôi tớ Ta là Gia-cóp,
và của người Ta đã chọn là Ít-ra-en,
Ta đã gọi ngươi đích danh, đã ban cho ngươi một tước hiệu,
dù ngươi không biết Ta.
5 Ta là Đức Chúa, không còn chúa nào khác;
chẳng có ai là Thiên Chúa, ngoại trừ Ta.
Dù ngươi không biết Ta, Ta đã trang bị cho ngươi đầy đủ,
6 để từ Đông sang Tây, thiên hạ biết rằng
chẳng có thần nào khác, ngoại trừ Ta.
Ta là Đức Chúa, không còn chúa nào khác.
7 Ta tạo ra ánh sáng và dựng nên tối tăm,
làm ra bình an và dựng nên tai hoạ.
Ta là Đức Chúa, Ta làm nên tất cả.

Cầu nguyện

8 Trời cao hỡi, nào hãy gieo sương,
mây hãy đổ mưa, mưa đức công chính;
đất mở ra đi cho nẩy mầm ơn cứu độ,
đồng thời chính trực sẽ vươn lên.
Ta là Đức Chúa, Ta đã làm điều ấy.

Quyền tối thượng của Đức Chúa

9 Khốn thay kẻ chỉ là mảnh sành giữa đồ sành đồ gốm

mà lại muốn tranh cãi với Đấng nặn ra mình!
Đất sét mà dám nói với thợ nhào nặn mình:
"Ông làm cái gì vậy? Tác phẩm của ông làm không khéo tay!"
10 Khốn thay kẻ nói với một người cha: "Ông sinh ra giống gì thế?"
hoặc nói với một người đàn bà: "Bà đẻ ra cái gì vậy?"
11 Đức Chúa là Đức Thánh của Ít-ra-en là Đấng nắn ra nó,
Người phán thế này: Ngươi dám chất vấn Ta
về những gì xảy đến cho con cái Ta,
ngươi dám truyền cho Ta
phải làm gì cho tác phẩm của Ta!
12 Chính Ta đã làm ra trái đất
và trên trái đất, đã dựng nên con người;
chính tay Ta đã dăng vòm trời và nạm lên đó ức triệu vì sao.
13 Ta là Đấng Công Chính, Ta đã cho người này xuất hiện,
Ta sẽ uốn cho thẳng mọi đường nẻo nó đi.
Thành trì của Ta, nó sẽ xây dựng lại,
dân Ta bị lưu đày, nó sẽ phóng thích
mà không đòi quà cáp hay tiền chuộc
- Đức Chúa các đạo binh phán như thế.

Dân ngoại trở lại

14 Đức Chúa phán thế này: Tài sản của Ai-cập, lợi tức của Cút,
cùng với những người Xơ-va cao lớn
đều sẽ về tay ngươi, ngươi sẽ được sở hữu.
Chúng sẽ theo sau ngươi, mang gông xiềng lũ lượt về với ngươi,
chúng sẽ bái lạy ngươi và khẩn khoản:
"Thiên Chúa chỉ ở với ngài, không còn Thiên Chúa nào khác,

chẳng có thần minh nào nữa."
15 Lạy Thiên Chúa của Ít-ra-en, lạy Đấng Cứu Độ,
Ngài quả thật là Thiên Chúa ẩn mình.
16 Những kẻ nào làm ra ngẫu tượng
phải nhục nhã thẹn thùng cả đám, phải nhục nhã tháo lui.
17 Còn Ít-ra-en sẽ được Đức Chúa cứu, được cứu độ muôn đời,
và cho đến vạn kiếp ngàn thu,
anh em sẽ không phải thẹn thùng nhục nhã.
18 Đây là lời của Đức Chúa, Đấng tạo dựng trời cao
- chính Người là Thiên Chúa nặn quả đất thành hình,
củng cố cho bền vững;
Người dựng nên quả đất mà không để hoang vu,
nặn ra nó cho muôn loài cư ngụ -,
Người phán thế này: Ta là Đức Chúa, chẳng còn chúa nào khác.
19 Khi Ta phán, Ta đâu có ẩn mình
ở nơi nào trong vùng đất tối tăm.
Ta không bảo giống nòi Gia-cóp:
Hãy tìm Ta trong cảnh hoang vu.
Chính Ta là Đức Chúa
phán dạy lẽ công minh, loan báo điều chính trực.
Thiên Chúa làm chủ toàn thể vũ trụ
20 Hỡi những người sống sót giữa chư dân,
tập trung mà kéo đến, cùng nhau lại gần đây.
Những người kiệu tượng gỗ,
khấn vái thứ thần chẳng cứu được ai,
bọn đó thật không hiểu biết gì!
21 Hãy phát biểu và đưa ra lý lẽ, bàn luận với nhau xem:

MỤC LỤC

Điều ấy, ai đã nói cho nghe từ thuở trước,
ai đã tiên báo tự ngàn xưa?
Há chẳng phải Ta, chẳng phải Đức Chúa?
Ngoài Ta ra, không có thần nào nữa,
chẳng có thần công minh cứu độ, ngoại trừ Ta.
22 Nào muôn dân khắp cõi địa cầu,
hãy hướng về Ta, thì các ngươi sẽ được cứu độ,
vì Ta là Thiên Chúa, chẳng còn chúa nào khác.
23 Ta lấy chính danh Ta mà thề,
lời chân thật này thốt ra khỏi miệng Ta,
Ta quyết chẳng bao giờ rút lại:
Trước mặt Ta, mọi người sẽ quỳ gối, và mở miệng thề rằng:
24 Chỉ mình Đức Chúa mới cứu độ và làm cho mạnh sức.
Hết thảy những ai giận ghét Người
sẽ phải đến với Người và thẹn thùng xấu hổ.
25 Còn tất cả giống nòi Ít-ra-en
sẽ nhờ Đức Chúa mà vẻ vang toàn thắng.

- Chương 46 -

Ba-by-lon (Ba-ben) thất thủ

1 Thần Ben đã quỵ, thần Nơ-vô sụp đổ,
tượng của chúng bị tải đi trên lưng thú vật, trên lưng gia súc.
Những gì xưa kia các ngươi nâng lên vai mà kiệu,
giờ đây thành gánh nặng trên những con vật mệt nhoài.
2 Tượng thần đã sụp, đã quỵ cả đám,
không tài nào cứu những con vật tải chúng đi,
và chính chúng cũng phải đi lưu đày.

MỤC LỤC

[3] Hãy nghe Ta, hỡi nhà Gia-cóp,
và tất cả số sót của nhà Ít-ra-en!
Ta đã nâng các ngươi từ trong lòng mẹ,
đã hứng các ngươi từ lúc chưa chào đời.
[4] Cho đến khi các ngươi già nua tuổi tác,
trước sau gì Ta vẫn là Ta;
cho đến khi các ngươi da mồi tóc bạc,
Ta vẫn còn gánh vác các ngươi.
Như xưa nay Ta vẫn từng đối xử:
Ta sẽ nâng niu, gánh vác các ngươi, và ban ơn cứu thoát.
[5] Các ngươi so sánh Ta với ai, đặt Ta đồng hạng với ai nào?
Đối chiếu Ta với ai, để cả hai bên cùng tương xứng?
[6] Có kẻ mở hầu bao đổ vàng, móc cán cân cân bạc,
mướn thợ bạc làm ra một ông thần,
rồi sụp lạy, rồi bái thờ nữa.
[7] Chính chúng nâng tượng thần lên vai,
mang nó đi, đặt nó vào vị trí của nó.
Tượng đứng yên, không rời chỗ.
Thế nhưng giả như có ai kêu, nó chẳng đáp lời,
cũng chẳng cứu ai khỏi cơn khốn quẫn.
[8] Những chuyện này, các ngươi hãy nhớ mà sống cho ra người!
Hỡi quân phản trắc, hãy ghi lòng tạc dạ!
[9] Hãy nhớ lại những chuyện thuở ban đầu,
những chuyện thời xa xưa,
nhớ rằng Ta là Thần, không có thần nào khác,
Ta là Thiên Chúa, và chẳng có thần nào như Ta.
[10] Những chuyện xảy ra sau, Ta báo trước từ đầu,

những gì chưa thể hiện, Ta đã báo từ lâu.
Ta phán: Điều Ta dự tính sẽ thành tựu,
Ta sẽ thi hành điều Ta ưa thích.
11 Từ phương Đông, Ta đã gọi một con chim săn mồi,
từ miền đất xa xăm,
Ta đã cho vời người thực thi kế hoạch của Ta.
Quả thật, Ta đã nói thì sẽ thi hành, đã nghĩ tới thì sẽ thực hiện.
12 Hãy nghe Ta, hỡi kẻ cứng lòng, kẻ xa đường công chính!
13 Ngày Ta thể hiện đức công chính của Ta đã đến gần,
chẳng còn xa nữa đâu;
ơn cứu độ của Ta, Ta sẽ không trì hoãn.
Ta sẽ ban ơn cứu độ tại Xi-on,
và sẽ cho Ít-ra-en được vinh quang rạng rỡ.

- Chương 47 -

Ai ca khóc Ba-by-lon (Ba-ben)

1 Hỡi trinh nữ, con gái Ba-by-lon, xuống đi, ngồi trên cát bụi;
hỡi con gái Can-đê, ngồi phệt xuống đất, không ngai không bệ,
vì người ta sẽ không bao giờ gọi ngươi
là cô gái yêu kiều đài các nữa.
2 Hãy lấy cối xay bột, phơi trần bím tóc,
vén vạt áo dài, phơi đùi lội qua sông,
3 để chỗ kín ngươi bị lột trần, cho nỗi nhục ngươi bị lộ ra!
Ta sẽ phục thù, không ai ngăn cản được.
4 Đấng cứu chuộc chúng ta,
Đấng mang danh hiệu là Đức Chúa các đạo binh,
là Đức Thánh của Ít-ra-en, Người phán thế này:

MỤC LỤC

5 Hỡi con gái Can-đê, hãy ngồi lặng lẽ, lùi vào bóng tối,
vì thiên hạ sẽ không bao giờ gọi ngươi
là nữ hoàng muôn nước nữa.
6 Ta đã nổi cơn thịnh nộ với dân Ta,
đã hạ nhục cơ nghiệp của Ta, trao nó vào tay ngươi.
Nhưng ngươi chẳng hề đem lòng thương xót chúng;
cả trên người già nua, ngươi đã đặt một cái ách thật nặng.
7 Ngươi đã nói: "Mãi mãi ta sẽ là nữ hoàng."
Những điều ấy, có bao giờ ngươi để lòng nghiền ngẫm,
suy nghĩ xem kết cục sẽ ra sao!
8 Hỡi kẻ ham lạc thú,
ngươi ngồi trên ngai, bình chân như vại và tự nhủ:
"Chỉ có ta, đâu còn ai khác!
Ta sẽ chẳng bao giờ mang thân goá bụa,
không bao giờ là người mẹ mất con."
Giờ đây, hãy nghe điều này:
9 Thình lình cả hai tai hoạ đó
trong một ngày sẽ ập xuống trên ngươi:
vừa mất con lại vừa goá buạ.
Chưa hết tai hoạ này đã đến tai hoạ khác,
chúng ập xuống trên ngươi,
dù ngươi cao tay phù chú và lắm trò ma thuật.
10 Ngươi cậy vào lòng độc dữ của ngươi mà nói:
"Chẳng ai thấy ta đâu."
Chính cái khôn cái giỏi của ngươi đã mê hoặc ngươi rồi,
và ngươi lại tự nhủ: "Chỉ có ta, đâu còn ai khác."
11 Điều dữ sẽ ập xuống trên ngươi

mà ngươi không làm sao đề phòng;
hoạn nạn sẽ giáng xuống trên ngươi
mà ngươi không tài nào ngăn cản;
tai ương sẽ thình lình ập xuống trên ngươi
mà ngươi đã không hề lường trước.
12 Có giỏi thì đứng vững đi,
cứ tiếp tục những phù phép và những trò ma thuật vô số kể
mà ngươi đã tốn công luyện tập từ thời niên thiếu:
biết đâu ngươi lại không thể giúp ích cho chính mình,
biết đâu ngươi lại chẳng làm cho người ta khiếp sợ?
13 Ngươi đã kiệt quệ vì trăm mưu nghìn kế.
Đâu cả rồi, mấy ông xem số tử vi, mấy thầy chiêm tinh,
mấy kẻ cứ đến kỳ tân nguyệt
lại báo cho ngươi rõ những gì sẽ xảy đến?
Tất cả hãy đứng lên nào, hãy cứu chữa ngươi đi!
14 Này chúng sẽ như cọng rơm bị lửa đốt cháy,
không sao cứu mạng khỏi hoả hào.
Đó không phải là than hồng để sưởi ấm,
cũng chẳng là ánh lửa để ngồi bên.
15 Đối với ngươi, chúng là thế đó,
những kẻ đã làm ngươi hao sức tốn công,
những kẻ nuốt tiền của ngươi từ khi ngươi còn niên thiếu;
chúng sẽ lang thang mỗi người một ngả,
chẳng có ai cứu được ngươi đâu.

- Chương 48 -

Đức Chúa đã tiên báo tất cả

MỤC LỤC

[1] Hãy nghe đây, hỡi nhà Gia-cóp,
hỡi những người mệnh danh là Ít-ra-en,
xuất thân từ nguồn gốc Giu-đa,
vẫn thề nguyền nhân danh Đức Chúa
và cầu khẩn Thiên Chúa của Ít-ra-en,
dầu không có lòng thành thật và ngay thẳng!
[2] Quả thế, chúng tự xưng là dân thành thánh
và đặt niềm tin vào Thiên Chúa của Ít-ra-en,
Đấng mang danh hiệu là Đức Chúa các đạo binh.
[3] Những chuyện cũ, Ta đã báo từ xưa,
đã cho phát xuất từ miệng Ta, và đã cho nghe biết;
thình lình Ta đã ra tay, và chúng đã ập tới.
[4] Ta biết ngươi vốn là kẻ cứng đầu,
cổ ngươi là thanh sắt, trán ngươi làm bằng đồng,
[5] nên Ta đã báo cho ngươi từ lâu,
và nói cho ngươi nghe, trước khi sự việc xảy đến,
kẻo ngươi nói: ngẫu tượng của tôi đã làm những điều ấy,
tượng chạm tượng đúc của tôi đã ra lệnh như vậy.
[6] Các ngươi đã nghe, đã thấy tất cả,
chẳng lẽ đến lượt mình, các ngươi không báo lại sao?
Ngay từ bây giờ, Ta cho ngươi biết những điều mới,
những điều còn giữ kín mà ngươi chưa rõ.
[7] Mãi bây giờ, những điều đó mới được tạo nên,
chứ trước ngày đó, ngươi chưa hề nghe biết bao giờ,
kẻo ngươi nói: tôi biết tất cả!
[8] Đúng vậy, ngươi đâu đã nghe, đúng vậy, ngươi đâu đã hiểu,
đúng vậy, trước đây ngươi đâu đã mở tai nghe!

[MỤC LỤC](#)

Vì Ta biết ngươi là tên phản bội
đáng gọi là phản phúc tự bẩm sinh.
[9] Trước đây, vì danh Ta, Ta đã nén cơn giận,
vì danh dự Ta, Ta đã dằn lòng chịu đựng ngươi
cho ngươi khỏi bị Ta tiêu diệt.
[10] Này Ta đã tinh luyện ngươi,
không phải như người ta luyện bạc,
nhưng trong lò khổ nhục khốn cùng, Ta đã thử lòng ngươi.
[11] Vì Ta, chính vì Ta mà Ta đã ra tay hành động
- thật vậy, Ta để cho danh Ta bị lăng nhục sao? -,
vinh quang của Ta, Ta không nhường cho ai khác.

Đức Chúa đã chọn vua Ky-rô

[12] Hãy nghe Ta, hỡi Gia-cóp, hỡi Ít-ra-en, kẻ Ta đã gọi!
Ta vẫn là Ta, Ta là khởi nguyên, Ta cũng là cùng tận.
[13] Chính tay Ta đã thiết lập địa cầu,
tay hữu Ta đã trải rộng trời cao.
Ta gọi chúng, chúng cùng nhau trình diện.
[14] Tất cả các ngươi hãy tập họp và lắng nghe!
Có tà thần nào đã báo trước những điều ấy?
Kẻ được Đức Chúa mến thương
sẽ thực hiện điều đẹp lòng Người,
là chinh phạt Ba-by-lon và giống nòi Can-đê.
[15] Ta đây, chính Ta đã tuyên phán,
cho vời kẻ ấy và đưa nó đến đây,
cho nó thành công trên đường sự nghiệp.

MỤC LỤC

Vận mệnh Ít-ra-en

16 Hãy đến bên tôi mà nghe điều này:
Tự thuở đầu, tôi đâu có ẩn mình khi lên tiếng,
từ lúc sự việc xảy ra, tôi đã có mặt.
Và giờ đây, Đức Chúa là Chúa Thượng sai tôi
cùng với thần khí của Người.
17 Đức Chúa, Đấng cứu chuộc ngươi,
Đức Thánh của Ít-ra-en, phán thế này:
Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi,
Đấng dạy ngươi những điều bổ ích,
Đấng hướng dẫn ngươi trên đường ngươi đi.
18 Giả như ngươi lưu ý đến mệnh lệnh của Ta,
thì sự bình an của ngươi sẽ chan chứa như dòng sông,
sự công chính của ngươi sẽ dạt dào như sóng biển.
19 Dòng dõi ngươi sẽ đông như cát,
con cái ngươi sinh ra sẽ hằng hà sa số;
tên tuổi ngươi sẽ chẳng bao giờ bị huỷ diệt,
chẳng bao giờ bị xoá bỏ khỏi mắt Ta.

Thời lưu đày chấm dứt

20 Hãy ra khỏi Ba-by-lon, trốn khỏi dân Can-đê!
Hãy cất tiếng reo hò, loan tin ấy cho mọi người nghe,
đồn ra đến tận cùng cõi đất!
Hãy nói: Đức Chúa đã chuộc Gia-cóp tôi tớ Người.
21 Họ đã không phải khát trong hoang địa, nơi Người dẫn họ đi:
từ tảng đá, Người khiến nước chảy ra cho họ dùng,
Người chẻ đá, và nước đã trào ra.

MỤC LỤC

22 Đức Chúa phán:
phường độc ác gian tà không được hưởng bình an.

- Chương 49 -

Bài ca người Tôi Trung - Bài thứ hai

1 Hỡi các đảo, hãy nghe tôi đây,
hỡi các dân tộc miền xa xăm, hãy chú ý:
Đức Chúa đã gọi tôi
từ khi tôi còn trong lòng mẹ,
lúc tôi chưa chào đời, Người đã nhắc đến tên tôi.
2 Người đã làm cho miệng lưỡi tôi nên như gươm sắc bén,
giấu tôi dưới bàn tay của Người.
Người đã biến tôi thành mũi tên nhọn,
cất tôi trong ống tên của Người.
3 Người đã phán cùng tôi: "Hỡi Ít-ra-en, ngươi là tôi trung của Ta.
Ta sẽ dùng ngươi để biểu lộ vinh quang."
4 Phần tôi, tôi đã nói:
"Tôi vất vả luống công, phí sức mà chẳng được gì."
Nhưng sự thật, đã có Đức Chúa minh xét cho tôi,
Người dành sẵn cho tôi phần thưởng.
5 Giờ đây Đức Chúa lại lên tiếng.
Người là Đấng nhào nặn ra tôi
từ khi tôi còn trong lòng mẹ
để tôi trở thành người tôi trung,
đem nhà Gia-cóp về cho Người
và quy tụ dân Ít-ra-en chung quanh Người.
Thế nên tôi được Đức Chúa trân trọng,

và Thiên Chúa tôi thờ là sức mạnh của tôi.
6 Người phán: "Nếu ngươi chỉ là tôi trung của Ta
để tái lập các chi tộc Gia-cóp,
để dẫn đưa các người Ít-ra-en sống sót trở về, thì vẫn còn quá ít.
Vì vậy, này Ta đặt ngươi làm ánh sáng muôn dân,
để ngươi đem ơn cứu độ của Ta đến tận cùng cõi đất."
7 Với người bị thiên hạ khinh chê, bị dân mình kinh tởm,
với người làm tôi mọi cho bạo chúa,
Đức Chúa là Đấng Cứu Chuộc và là Đức Thánh của Ít-ra-en,
Người phán thế này:
Vua chúa sẽ thấy và đứng lên, chư hầu sẽ thấy và bái lạy
vì uy quyền của Đức Chúa là Đấng trung thành,
là Đức Thánh của Ít-ra-en, Đấng đã tuyển chọn ngươi.

Vui ngày trở về

8 Đức Chúa phán thế này:
Ta đã nhận lời ngươi vào thời Ta thi ân,
phù trợ ngươi trong ngày Ta cứu độ.
Ta đã gìn giữ ngươi, đặt ngươi làm giao ước giữa Ta với dân,
để phục hồi xứ sở, để chia lại những gia sản đã bị tàn phá,
9 để nói với người tù: "Hãy đi ra",
với những kẻ ngồi trong bóng tối: "Hãy ra ngoài."
Như bầy chiên, chúng sẽ được nuôi ăn trên các nẻo đường,
sẽ gặp được đồng cỏ trên mọi đồi hoang.
10 Chúng sẽ không phải đói phải khát,
không bị khí nóng và mặt trời hành hạ,
vì Đấng thương xót chúng sẽ hướng dẫn

MỤC LỤC

và đưa chúng đến những suối nước tuôn trào.
[11] Mọi núi non của Ta, Ta sẽ biến thành đường sá,
những con lộ của Ta, Ta sẽ đắp cao.
[12] Kìa chúng đang từ xa đến,
người từ phía bắc, phía tây, kẻ từ miền đất Xi-nim.
[13] Trời hãy hò reo, đất hãy nhảy múa,
núi non hãy bật tiếng hò reo,
vì Đức Chúa ủi an dân Người đã chọn
và chạnh lòng thương những kẻ nghèo khổ của Người.
[14] Xi-on từng nói: "Đức Chúa đã bỏ tôi,
Chúa Thượng tôi đã quên tôi rồi!"
[15] Có phụ nữ nào quên được đứa con thơ của mình,
hay chẳng thương đứa con mình đã mang nặng đẻ đau?
Cho dù nó có quên đi nữa,
thì Ta, Ta cũng chẳng quên ngươi bao giờ.
[16] Hãy xem, Ta đã ghi khắc ngươi trong lòng bàn tay Ta,
thành luỹ ngươi, Ta luôn thấy trước mặt.
[17] Những người tái thiết ngươi thì vội vàng chạy tới,
còn kẻ huỷ diệt tàn phá ngươi thì đành phải tháo lui.
[18] Hãy rảo mắt chung quanh mà nhìn:
Kìa, hết thảy chúng tụ tập, kéo nhau đến với ngươi!
Ta lấy mạng sống Ta mà thề, sấm ngôn của Đức Chúa:
Chúng sẽ như món đồ quý giá cho ngươi dùng trang điểm,
sẽ như đai lưng cho ngươi thắt tựa cô dâu.
[19] Vì những chốn điêu tàn, những nơi hoang phế,
những vùng bị phá bình địa của ngươi
từ đây sẽ quá chật hẹp cho cư dân ở đó,

MỤC LỤC

trong khi những bọn từng nuốt sống ngươi đã cao bay xa chạy.
[20] Những đứa con ngươi tưởng đã mất sẽ ghé tai nói nhỏ với ngươi:
"Con ở đây chật quá, nhường chỗ cho con ở với đi!"
[21] Và ngươi sẽ nói thầm:
"Ai đã sinh cho tôi những đứa con này đây?
Tôi vốn là kẻ đã mất con, là người son sẻ,
thân phận lưu đày, số kiếp lẻ loi:
những đứa con này, ai đã dưỡng dục chúng?
Tôi đã bị bỏ lại một mình, vậy chúng từ đâu ra?"
[22] Đức Chúa, Chúa Thượng tôi, phán thế này:
Này Ta giơ tay về phía chư dân,
phất cờ ra hiệu cho muôn nước:
con trai ngươi sẽ được ẵm trên tay đưa về,
con gái ngươi thì được vác trên vai.
[23] Bậc vua chúa sẽ làm dưỡng phụ cho ngươi,
hàng công nương sẽ làm nhũ mẫu.
Trước mặt ngươi, chúng sẽ sấp mình xuống đất mà bái lạy,
sẽ liếm bụi dưới gót chân ngươi.
Ngươi sẽ rõ Ta là Đức Chúa,
và ai trông cậy Ta sẽ không phải hổ thẹn bao giờ.
[24] Chiến lợi phẩm của người hùng, đâu dễ gì lấy lại?
Tù nhân của kiêu binh, làm sao mà cứu gỡ?
[25] Thế mà, Đức Chúa phán như sau:
Tù nhân của người hùng sẽ được trả về,
chiến lợi phẩm của kiêu binh sẽ được gỡ lại.
Đứa gây chiến với ngươi, chính Ta sẽ gây chiến với nó,
con cái ngươi, chính Ta sẽ cứu mạng cho.

MỤC LỤC

26 Những kẻ áp bức ngươi, Ta sẽ bắt chúng ăn thịt chính mình,
uống máu chính mình như uống rượu mới cất.
Như vậy mọi phàm nhân sẽ biết rằng:
Chính Ta, Đức Chúa, là Đấng cứu độ ngươi,
Đấng cứu chuộc ngươi về chính là Đấng Toàn Năng của Gia-cóp.

- Chương 50 -

Trừng phạt Ít-ra-en

1 Đức Chúa phán thế này:
Đâu là tờ ly hôn mà Ta đã viết để rẫy mẹ các ngươi,
hoặc trong số chủ nợ của Ta,
Ta đã bán đứt các ngươi cho ai nào?
Này đây: chính vì lầm lỗi của các ngươi
mà các ngươi đã bị đem đi bán,
chính bởi tội lỗi của các ngươi
mà mẹ các ngươi đã bị rẫy.
2 Tại sao khi Ta đến, không có một người nào,
khi Ta kêu, chẳng có ai đáp lại?
Chẳng lẽ tay Ta quá ngắn, không chuộc nổi?
Hoặc Ta không đủ sức để cứu thoát chăng?
Xem đây: Ta chỉ đe một tiếng là biển cạn khô,
sông ngòi thành hoang địa,
cá mắc cạn nặng mùi và chết khát.
3 Ta khoác lên bầu trời một màu đen ảm đạm
và phủ lên đó tấm vải thô.

Bài ca người Tôi Trung - Bài thứ ba

MỤC LỤC

4 Đức Chúa là Chúa Thượng
đã cho tôi nói năng như một người môn đệ,
để tôi biết lựa lời nâng đỡ ai rã rời kiệt sức.
Sáng sáng Người đánh thức, Người đánh thức tôi
để tôi lắng tai nghe như một người môn đệ.
5 Đức Chúa là Chúa Thượng đã mở tai tôi,
còn tôi, tôi không cưỡng lại, cũng chẳng tháo lui.
6 Tôi đã đưa lưng cho người ta đánh đòn,
giơ má cho người ta giật râu.
Tôi đã không che mặt khi bị mắng nhiếc phỉ nhổ.
7 Có Đức Chúa là Chúa Thượng phù trợ tôi,
vì thế, tôi đã không hổ thẹn,
vì thế, tôi trơ mặt ra như đá.
Tôi biết mình sẽ không phải thẹn thùng.
8 Đấng tuyên bố rằng tôi công chính, Người ở kề bên.
Ai tranh tụng với tôi? Cùng nhau ta hầu toà!
Ai muốn kiện cáo tôi? Cứ thử đến đây coi!
9 Này, có Đức Chúa là Chúa Thượng phù trợ tôi,
ai còn dám kết tội?
Này, tất cả chúng sẽ mục đi như chiếc áo, và sẽ bị mối ăn.
10 Ai trong các ngươi kính sợ Đức Chúa,
nghe theo tiếng tôi tớ của Người,
ai đi trong bóng tối, không một tia sáng nào chiếu rọi,
hãy tin tưởng vào danh Đức Chúa
và tìm nương tựa nơi Thiên Chúa mình thờ.
11 Phần tất cả các ngươi, những ai đã phóng hoả,
dùng mũi tên lửa làm vũ khí, hãy đâm đầu vào đống lửa

chính các ngươi đã đốt lên, vào làn tên các ngươi đã châm lửa.
Những gì các ngươi đang phải chịu đều là do chính tay Ta:
các ngươi sẽ nằm xuống trong đớn đau cùng cực.

- Chương 51 -

Ít-ra-en được tuyển chọn và giáng phúc

1 Hỡi ai theo đuổi sự công chính,
hỡi kẻ đi tìm Đức Chúa, hãy nghe Ta!
Hãy đưa mắt nhìn lên tảng đá:
từ tảng đá này, các ngươi đã được đẽo ra;
hãy đưa mắt nhìn vào hầm đá:
từ hầm đá này, các ngươi đã được lấy ra.
2 Hãy ngước mắt nhìn tổ phụ Áp-ra-ham
và Xa-ra, người đã sinh ra các ngươi;
vì khi được Ta gọi, Áp-ra-ham chỉ có một mình,
nhưng Ta đã ban phúc lành cho nó,
và cho nó trở nên đông đảo.
3 Đúng vậy, Đức Chúa an ủi Xi-on,
an ủi những nơi hoang tàn của nó,
làm cho hoang địa nên như vườn Ê-đen,
cho nơi khô cằn nên như thượng uyển của Đức Chúa.
Tại Xi-on sẽ vang tiếng reo mừng hoan hỷ,
vang lời cảm tạ và khúc vịnh ca.

Đức công chính của Thiên Chúa ngự trị

4 Hỡi dân Ta, hãy chăm chú nghe Ta!
Hỡi nước Ta, hãy lắng tai nghe Ta!

MỤC LỤC

Vì luật pháp sẽ do Ta ban truyền,
và quyết định của Ta, Ta sẽ công bố là ánh sáng muôn dân.
5 Đức công chính của Ta đã gần kề,
ơn cứu độ của Ta sắp xuất hiện,
cánh tay Ta sẽ lãnh đạo muôn dân muôn nước,
muôn đảo đặt hy vọng nơi Ta
và mong chờ Ta ra tay hành động.
6 Hãy ngước mắt lên trời, rồi cúi nhìn xuống đất:
Này, trời sẽ tan ra như làn khói,
đất sẽ rách tươm như manh áo cũ,
và dân cư trên đó sẽ chết như ruồi;
nhưng ơn cứu độ của Ta sẽ trường tồn vạn kỷ
và đức công chính của Ta sẽ không suy suyển bao giờ.
7 Hãy nghe Ta, hỡi những ai biết sống đời công chính,
hỡi dân hằng tâm niệm luật pháp của Ta,
đừng sợ chi miệng đời nhạo báng,
chớ vì lời sỉ nhục của ai mà khiếp đảm.
8 Vì chúng sẽ như chiếc áo bị mối ăn,
như tấm vải len bị rận cắn;
còn đức công chính của Ta sẽ trường tồn mãi mãi
và ơn cứu độ của Ta sẽ vạn đại thiên thu.

Đức Chúa thức dậy

9 Xin thức dậy, xin Ngài thức dậy đi, lạy Đức Chúa,
xin vung mạnh cánh tay của Ngài!
Xin thức dậy như những thời trước, như những ngày xưa.
Chẳng phải chính Ngài đã phanh thây thủy thần Ra-háp,

đã xé xác thuồng luồng đó sao?
10 Chẳng phải chính Ngài đã làm khô biển cả,
tát cạn nước đại dương, vạch dưới lòng biển sâu một con đường
cho đoàn người được chuộc về có lối băng qua đó sao?
11 Vâng, những người được Đức Chúa giải thoát sẽ trở về,
họ sẽ tiến đến Xi-on giữa tiếng hò reo,
mặt rạng rỡ niềm vui vĩnh cửu.
Họ sẽ được hớn hở tươi cười,
đau khổ và khóc than sẽ biến mất.

Đức Chúa an ủi dân Người
12 Chính Ta, chính Ta đây là Đấng an ủi các ngươi,
làm sao ngươi lại sợ những người mang thân phận phải chết,
sợ con cái A-đam mỏng manh như cỏ nội hoa đồng?
13 Chẳng lẽ ngươi lại quên Đức Chúa, Đấng đã dựng nên ngươi,
Đấng căng bầu trời và đắp nền trái đất,
để suốt ngày ngươi không ngừng run sợ
trước những kẻ áp bức đang hằm hằm giận dữ,
mưu tính huỷ diệt ngươi?
Nhưng đâu rồi, cơn giận của những kẻ áp bức?
14 Tù nhân sẽ sớm được tháo gỡ xích xiềng,
sẽ không phải chết dưới đáy huyệt, cũng không thiếu bánh ăn.
15 Chính Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa ngươi,
Đấng khuấy động biển khơi cho sóng gào gió thét,
Đấng mệnh danh là Đức Chúa các đạo binh.
16 Ta đã đặt lời Ta vào miệng ngươi,
đã cho ngươi núp bóng bàn tay Ta

khi dựng nên bầu trời và đắp nền trái đất,
và nói với Xi-on: "Ngươi là dân Ta tuyển chọn."

Giê-ru-sa-lem thức dậy

17 Thức dậy, thức dậy đi, đứng lên nào, Giê-ru-sa-lem hỡi!
Từ tay Đức Chúa, ngươi đã nhận, đã uống chén lôi đình,
ngươi đã cạn chén nồng choáng váng.
18 Trong số con cái nó đã sinh ra, chẳng đứa nào dắt nó;
trong số con cái nó đã sinh thành dưỡng dục,
không đứa nào cầm tay nó.
19 Ngươi đã lâm cảnh hoạ vô đơn chí,
nhưng nào có ai đã cảm thương?
Tan hoang và điêu tàn, đói khổ và gươm giáo: nào có ai an ủi?
20 Con cái ngươi bất tỉnh hôn mê,
nằm đầu đường xó chợ như sơn dương mắc bẫy;
chúng ngất ngư vì cơn lôi đình của Đức Chúa,
vì lời đe doạ của Thiên Chúa ngươi thờ.
21 Vậy hãy nghe đây, hỡi người khốn khổ,
hỡi kẻ say li bì mà không phải là say rượu.
22 Đây là lời Chúa Thượng của ngươi,
lời Đức Chúa và Thiên Chúa của ngươi,
Đấng biện hộ cho dân Người, Người phán như sau:
Này Ta cất khỏi tay ngươi chén nồng choáng váng;
chén lôi đình của Ta, ngươi sẽ không còn phải uống nữa.
23 Chén lôi đình đó, Ta sẽ đặt vào tay những kẻ đã hành hạ ngươi,
những kẻ đã nói với ngươi:
"Nằm xuống cho chúng tao bước qua!"

- và ngươi quả đã phải đưa lưng làm nền đất,
làm đường đi cho kẻ qua người lại.

- Chương 52 -

Giê-ru-sa-lem được giải thoát

1 Hỡi Xi-on, thức dậy, thức dậy đi, hãy biểu dương sức mạnh!
Hỡi thành thánh Giê-ru-sa-lem, hãy mặc lễ phục huy hoàng!
Vì từ nay, kẻ không cắt bì cũng như người ô uế
sẽ không còn bước vào thành thánh nữa.
2 Hỡi Giê-ru-sa-lem bị tù đày, hãy giũ bụi, đứng lên!
Nào thiếu nữ Xi-on bị tù đày, hãy mở tung xích xiềng buộc cổ!
3 Quả thật, Đức Chúa phán như sau:
các ngươi đã bị bán đi mà không được một đồng,
thì sẽ được chuộc về cũng không mất một xu.
4 Quả thật, Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này:
Lúc đầu, dân Ta xuống Ai-cập cư trú,
rồi bị Át-sua đàn áp bất công.
5 Bây giờ Ta ở đây để được gì? - sấm ngôn của Đức Chúa.
Vì dân Ta đã bị đem đi mà không được một đồng,
còn bọn người thống trị chúng thì reo cười hể hả,
- sấm ngôn của Đức Chúa -,
và suốt ngày danh Ta không ngớt bị cười chê!
6 Vì vậy, trong ngày ấy, dân Ta sẽ nhận biết danh Ta,
nhận biết rằng: chính Ta là Đấng đã phán: "Này Ta đây!"

Tiên báo ơn cứu độ

7 Đẹp thay trên đồi núi

bước chân người loan báo tin mừng, công bố bình an,
người loan tin hạnh phúc, công bố ơn cứu độ
và nói với Xi-on rằng: "Thiên Chúa ngươi là Vua hiển trị."
8 Kìa nghe chăng quân canh gác của ngươi
cùng cất tiếng reo hò vang dậy;
họ sẽ được thấy tận mắt Đức Chúa đang trở về Xi-on.
9 Hỡi Giê-ru-sa-lem điêu tàn hoang phế,
hãy đồng thanh bật tiếng reo mừng,
vì Đức Chúa an ủi dân Người, và cứu chuộc Giê-ru-sa-lem.
10 Trước mặt muôn dân,
Đức Chúa đã vung cánh tay thần thánh của Người:
ơn cứu độ của Thiên Chúa chúng ta,
người bốn bể rồi ra nhìn thấy.
11 Lui ra, lui ra, ra khỏi nơi đây, đừng đụng tới những gì ô uế!
Ra khỏi Ba-by-lon mà thanh tẩy đi,
hỡi những ai mang đồ thờ phượng Đức Chúa!
12 Các ngươi sẽ được ra, nhưng không vội vã,
sẽ không phải đi như là trốn chạy,
vì Đấng tiền phong của các ngươi sẽ là Đức Chúa,
và Đấng hậu vệ sẽ là Thiên Chúa của Ít-ra-en.

Bài ca người Tôi Trung - Bài thứ tư

13 Này đây, người tôi trung của Ta sẽ thành đạt,
sẽ vươn cao, nổi bật, và được suy tôn đến tột cùng.
14 Cũng như bao kẻ đã sửng sốt khi thấy tôi trung của Ta
mặt mày tan nát chẳng ra người,
không còn dáng vẻ người ta nữa,

MỤC LỤC

15 cũng vậy, nó sẽ làm cho muôn dân phải sững sờ,
vua chúa phải câm miệng, vì được thấy điều chưa ai kể lại,
được hiểu điều chưa nghe nói bao giờ.

- Chương 53 -

1 Điều chúng ta đã nghe, ai mà tin được?
Cánh tay uy quyền của Đức Chúa đã được tỏ cho ai?
2 Người tôi trung đã lớn lên tựa chồi cây trước Nhan Thánh,
như khúc rễ trên đất khô cằn.
Người chẳng còn dáng vẻ, chẳng còn oai phong
đáng chúng ta ngắm nhìn,
dung mạo chẳng còn gì khiến chúng ta ưa thích.
3 Người bị đời khinh khi ruồng rẫy,
phải đau khổ triền miên và nếm mùi bệnh tật.
Người như kẻ ai thấy cũng che mặt không nhìn,
bị chúng ta khinh khi, không đếm xỉa tới.
4 Sự thật, chính người đã mang lấy những bệnh tật của chúng ta,
đã gánh chịu những đau khổ của chúng ta,
còn chúng ta, chúng ta lại tưởng người bị phạt,
bị Thiên Chúa giáng hoạ, phải nhục nhã ê chề.
5 Chính người đã bị đâm vì chúng ta phạm tội,
bị nghiền nát vì chúng ta lỗi lầm;
người đã chịu sửa trị để chúng ta được bình an,
đã phải mang thương tích cho chúng ta được chữa lành.
6 Tất cả chúng ta lạc lõng như chiên cừu,
lang thang mỗi người một ngả.
Nhưng Đức Chúa đã đổ trên đầu người

MỤC LỤC

tội lỗi của tất cả chúng ta.
7 Bị ngược đãi, người cam chịu nhục, chẳng mở miệng kêu ca;
như chiên bị đem đi làm thịt, như cừu câm nín khi bị xén lông,
người chẳng hề mở miệng.
8 Người đã bị ức hiếp, buộc tội, rồi bị thủ tiêu.
Dòng dõi của người, ai nào nghĩ tới?
Người đã bị khai trừ khỏi cõi nhân sinh,
vì tội lỗi của dân, người bị đánh phạt.
9 Người đã bị chôn cất giữa bọn ác ôn,
bị mai táng với người giàu có, dù đã chẳng làm chi tàn bạo
và miệng không hề nói chuyện điêu ngoa.
10 Đức Chúa đã muốn người phải bị nghiền nát vì đau khổ.
Nếu người hiến thân làm lễ vật đền tội,
người sẽ được thấy kẻ nối dõi, sẽ được trường tồn,
và nhờ người, ý muốn của Đức Chúa sẽ thành tựu.
11 Nhờ nỗi thống khổ của mình,
người sẽ nhìn thấy ánh sáng và được mãn nguyện.
Vì đã nếm mùi đau khổ, người công chính, tôi trung của Ta,
sẽ làm cho muôn người nên công chính
và sẽ gánh lấy tội lỗi của họ.
12 Vì thế, Ta sẽ ban cho nó muôn người làm gia sản,
và cùng với những bậc anh hùng hào kiệt,
nó sẽ được chia chiến lợi phẩm,
bởi vì nó đã hiến thân chịu chết, đã bị liệt vào hàng tội nhân;
nhưng thực ra, nó đã mang lấy tội muôn người
và can thiệp cho những kẻ tội lỗi.

MỤC LỤC

- Chương 54 -

Giê-ru-sa-lem được phục hồi

1 Reo mừng lên, hỡi người phụ nữ son sẻ, không sinh con;
hãy bật tiếng reo hò mừng vui, hỡi ai chưa một lần chuyển dạ,
vì con của phụ nữ bị bỏ rơi
thì đông hơn con của phụ nữ có chồng - Đức Chúa phán.
2 Hãy nới rộng lều ngươi đang ở,
căng các tấm bạt ra, đừng hẹp lòng hẹp dạ.
Nối dây thừng dài thêm, đóng cọc lều cho chắc,
3 vì ngươi sẽ tràn ra hai bên tả hữu,
dòng dõi ngươi sẽ thừa kế các dân tộc
và đến ở trong các thành bỏ hoang.
4 Đừng sợ chi: ngươi sẽ không phải xấu hổ,
chớ e thẹn: ngươi sẽ không phải nhục nhằn.
Thật vậy, ngươi sẽ quên hết nỗi hổ thẹn tuổi thanh xuân
và không còn nhớ bao nhục nhằn thời goá bụa.
5 Quả thế, Đấng cùng ngươi sánh duyên cầm sắt
chính là Đấng đã tác thành ngươi,
tôn danh Người là Đức Chúa các đạo binh;
Đấng chuộc ngươi về, chính là Đức Thánh của Ít-ra-en,
tước hiệu Người là Thiên Chúa toàn cõi đất.
6 Phải, Đức Chúa đã gọi ngươi về,
như người đàn bà bị ruồng bỏ, tâm thần sầu muộn.
"Người vợ cưới lúc thanh xuân, ai mà rẫy cho đành?",
Thiên Chúa ngươi phán như vậy.
7 Trong một thời gian ngắn, Ta đã ruồng bỏ ngươi,

nhưng vì lòng thương xót vô bờ, Ta sẽ đón ngươi về tái hợp.
8 Lúc lửa giận bừng bừng,
Ta đã một thời ngoảnh mặt chẳng nhìn ngươi,
nhưng vì tình nghĩa ngàn đời, Ta lại chạnh lòng thương xót,
Đức Chúa, Đấng cứu chuộc ngươi, phán như vậy.
9 Ta cũng sẽ làm như thời Nô-ê: lúc đó, Ta đã thề rằng
hồng thủy sẽ không tràn ngập mặt đất nữa,
cũng vậy, nay Ta thề
sẽ không còn nổi giận và hăm doạ ngươi đâu.
10 Núi có dời có đổi, đồi có chuyển có lay,
tình nghĩa của Ta đối với ngươi vẫn không thay đổi,
giao ước hoà bình của Ta cũng chẳng chuyển lay,
Đức Chúa là Đấng thương xót ngươi phán như vậy.

Giê-ru-sa-lem mới

11 Hỡi thành đô khốn đốn, ba chìm bảy nổi, không người ủi an!
Này, đá của ngươi, Ta lấy phẩm màu tô điểm,
nền móng ngươi, Ta đặt trên lam ngọc,
12 lỗ châu mai tường thành, Ta xây bằng hồng ngọc,
các cửa thành ngươi, bằng pha lê,
tường trong luỹ ngoài, toàn đá quý.
13 Con cái ngươi, Đức Chúa đều dạy dỗ,
chúng sẽ được vui hưởng thái bình.
14 Nền tảng vững bền của ngươi sẽ là đức công chính;
ngươi sẽ thoát khỏi áp bức, không còn phải sợ chi,
sẽ thoát khỏi kinh hoàng,
vì kinh hoàng sẽ không đến gần ngươi nữa.

[15] Vậy, nếu có âm mưu nào, Ta sẽ không dự phần vào đó;
có ai mưu tính chuyện hại ngươi, trước mặt ngươi, nó sẽ té nhào.
[16] Này chính Ta đã dựng nên thợ rèn biết đốt than thổi lửa
và tạo ra dụng cụ cho công việc phải làm;
cũng chính Ta dựng nên bọn người phá hoại
để gây thiệt hại mất mát.
[17] Mọi khí cụ được chế ra nhằm chống lại ngươi
đều chẳng lợi hại gì;
bất cứ ai uốn lưỡi tố cáo ngươi, ngươi sẽ đem ra kết tội.
Đó là phần sản nghiệp của những tôi trung Đức Chúa,
đó là sự công chính Ta dành sẵn cho những người này
- sấm ngôn của Đức Chúa.

- Chương 55 -

Lời mời gọi cuối cùng

[1] Đến cả đi, hỡi những người đang khát, nước đã sẵn đây!
Dầu không có tiền bạc, cứ đến mua mà dùng;
đến mua rượu mua sữa, không phải trả đồng nào.
[2] Sao lại phí tiền bạc vào của không nuôi sống,
tốn công lao vất vả vào thứ chẳng làm cho chắc dạ no lòng?
Hãy chăm chú nghe Ta, thì các ngươi sẽ được ăn ngon,
được thưởng thức cao lương mỹ vị.
[3] Hãy lắng tai và đến với Ta, hãy nghe thì các ngươi sẽ được sống.
Ta sẽ lập với các ngươi một giao ước vĩnh cửu,
để trọn bề nhân nghĩa với Đa-vít.
[4] Này, Ta đã đặt Đa-vít làm nhân chứng cho các dân,
làm thủ lãnh chỉ huy các nước.

MỤC LỤC

[5] Này, ngươi sẽ chiêu tập một dân tộc ngươi không quen biết;
một dân tộc không quen biết ngươi sẽ chạy đến với ngươi,
vì Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi,
vì Đức Thánh của Ít-ra-en
đã làm cho ngươi được vinh hiển.
[6] Hãy tìm Đức Chúa khi Người còn cho gặp,
kêu cầu Người lúc Người ở kề bên.
[7] Kẻ gian ác, hãy bỏ đường lối mình đang theo,
người bất lương, hãy bỏ tư tưởng mình đang có
mà trở về với Đức Chúa - và Người sẽ xót thương -,
về với Thiên Chúa chúng ta, vì Người sẽ rộng lòng tha thứ.
[8] Thật vậy, tư tưởng của Ta không phải là tư tưởng của các ngươi,
và đường lối các ngươi không phải là đường lối của Ta
- sấm ngôn của Đức Chúa.
[9] Trời cao hơn đất chừng nào
thì đường lối của Ta cũng cao hơn đường lối các ngươi,
và tư tưởng của Ta cũng cao hơn tư tưởng các ngươi chừng ấy.
[10] Cũng như mưa với tuyết sa xuống từ trời
không trở về trời nếu chưa thấm xuống đất,
chưa làm cho đất phì nhiêu và đâm chồi nẩy lộc,
cho kẻ gieo có hạt giống, cho người đói có bánh ăn,
[11] thì lời Ta cũng vậy, một khi xuất phát từ miệng Ta,
sẽ không trở về với Ta nếu chưa đạt kết quả,
chưa thực hiện ý muốn của Ta,
chưa chu toàn sứ mạng Ta giao phó.

Kết luận

MỤC LỤC

12 Phải, các ngươi sẽ ra đi mừng rỡ hân hoan,
rồi lũ lượt kéo về bình an vô sự.
Trước mặt các ngươi, đồi núi sẽ cất giọng reo hò,
cây cỏ ngoài đồng sẽ vỗ tay.
13 Cây bách vươn cao thay bụi rậm,
cây sim lớn mạnh thế tầm ma,
để Đức Chúa được lừng danh nức tiếng,
được ghi nhớ ngàn năm và truyền tụng muôn đời.

- Chương 56 -

III. Phần Thứ Ba Sách I-Sai-A

Lời hứa dành cho người ngoại bang

1 Đức Chúa phán như sau: Hãy tuân giữ điều chính trực,
thực hành điều công minh, vì ơn cứu độ của Ta đã gần tới,
và đức công chính của Ta sắp được biểu lộ.
2 Phúc thay người làm như thế,
phúc thay phàm nhân nắm giữ điều này,
người giữ ngày sa-bát mà không vi phạm,
chẳng hề đưa tay làm điều gian ác.
3 Người ngoại bang gắn bó cùng Đức Chúa chớ nói rằng:
"Hẳn Đức Chúa đã tách tôi ra khỏi dân Người."
Người bị hoạn chớ nói: "Chính tôi đây là một cây khô."
4 Quả vậy, Đức Chúa phán như sau: Nếu những người bị hoạn
mà vẫn giữ các ngày sa-bát Ta truyền,
và lựa chọn điều Ta ưa thích, cùng tuân thủ giao ước của Ta,
5 thì trong nhà và trong tường luỹ của Ta,
Ta sẽ cho chúng được lưu danh và có đài kỷ niệm;

như thế còn quý hơn con trai con gái.
Ta sẽ cho tên tuổi chúng trường tồn, không bao giờ bị ai xoá bỏ.
6 Người ngoại bang nào gắn bó cùng Đức Chúa
để phụng sự Người và yêu mến Thánh Danh,
cùng trở nên tôi tớ của Người,
hết những ai giữ ngày sa-bát mà không vi phạm,
cùng những ai tuân thủ giao ước của Ta,
7 đều được Ta dẫn lên núi thánh
và cho hoan hỷ nơi nhà cầu nguyện của Ta.
Trên bàn thờ của Ta, Ta sẽ ưng nhận
những lễ toàn thiêu và hy lễ chúng dâng,
vì nhà của Ta sẽ được gọi là nhà cầu nguyện của muôn dân.
8 Sấm ngôn của Đức Chúa là Thiên Chúa,
Đấng tập hợp những người Ít-ra-en tản lạc về:
Ngoài những người đã được tập hợp,
Ta sẽ còn tập hợp thêm nữa về với Ít-ra-en.
9 Mọi thú vật ngoài đồng, hãy đến mà ăn;
tất cả thú trên rừng cũng vậy.

Các thủ lãnh bất xứng

10 Những người canh gác Ít-ra-en đui mù hết, chẳng hiểu biết gì;
cả bọn chúng là lũ chó câm, không biết sủa,
chỉ mơ mộng, nằm dài và thích ngủ thôi.
11 Chúng còn là lũ chó đói, ăn chẳng biết no.
Thế mà chúng lại là mục tử, thứ mục tử chẳng biết phân biệt gì.
Cả bọn - chẳng trừ ai - mạnh ai theo đường nấy,
chỉ mưu tìm lợi lộc cho riêng mình.

MỤC LỤC

12 "Lại đây! Ta sẽ đi tìm rượu ngon, sẽ tha hồ uống rượu mạnh,
ngày mai cũng lại như hôm nay, và còn nhiều hơn nữa."

- Chương 57 -

1 Người công chính tiêu vong, thế mà chẳng ai lưu tâm đến;
người hiếu nghĩa bị cất đi mà chẳng ai hay rằng:
chính vì sự gian ác mà người công chính bị cất đi:
2 họ bước vào cõi phúc bình an.
Kẻ dõi theo đường ngay nẻo chính
sẽ nghỉ ngơi trên giường của mình.
Chống lại việc thờ ngẫu tượng
3 Phần các ngươi, hỡi những kẻ chuyên nghề bói toán,
hỡi giống nòi dâm đãng ngoại tình, hãy đến cả đây!
4 Này các ngươi nhạo cười ai vậy?
Các ngươi mở miệng, le lưỡi chống lại ai?
Há các ngươi không phải là
con của tội ác,
là nòi giống của gian dối hay sao?
5 Các ngươi đú đởn bên gốc vân hương,
dưới mọi lùm cây xanh,
sát tế trẻ con gần khe suối, trong những hốc đá sâu.
6 Gia tài của ngươi là đá cuội khe suối,
đá cuội đó chính là phần sản nghiệp của ngươi.
Ngươi còn làm lễ tưới và tiến dâng lễ phẩm cho chúng.
Có phải vì thế mà Ta nguôi giận chăng?
7 Trên núi cao sừng sững, ngươi đã kê giường nằm;
ngươi lại còn lên đó đem lễ tế tiến dâng.

MỤC LỤC

8 Sau cánh cửa, sau khung cửa, ngươi đã đặt kỷ vật ngươi thờ.
Quả vậy, ngươi lìa bỏ Ta,
ngươi tự lột trần, leo lên giường, chơi bời thoả thích,
vừa giao du với tượng thần ngươi ưa chuộng,
vừa nhìn ngắm bia thờ.
9 Ngươi mang theo dầu, đi đến với Me-léc,
ngươi phung phí thuốc thơm,
phái các sứ giả của ngươi đến tận phương xa
và đưa chúng xuống tận âm phủ.
10 Ngươi rong ruổi khắp nơi đến mệt mỏi
mà không bảo là mình đã uổng công.
Ngươi thấy mình sung sức, nên không ngừng không nghỉ.
11 Ngươi còn lo còn sợ gì ai nữa, ngươi quả là dối trá.
Trí ngươi đâu còn nhớ đến Ta, lòng ngươi đâu còn chỗ cho Ta!
Có phải vì từ lâu Ta làm thinh không nói
mà ngươi không kính sợ Ta chăng?
12 Ta đây sắp công bố sự công chính của ngươi
và các việc ngươi làm.
Những việc ấy ích gì cho ngươi?
13 Khi ngươi kêu cứu, thì những gì ngươi đã tập hợp
cứ việc giải thoát ngươi!
Một cơn gió cuốn, một làn hơi thổi sẽ đem chúng đi hết.
Còn ai nương ẩn nơi Ta, sẽ được đất làm gia nghiệp,
và được núi thánh của Ta làm sở hữu.

Kẻ nghèo hèn được ơn cứu độ

14 Có lời rằng: "Hãy mở đường khai lối, và san cho bằng phẳng,

dẹp bỏ mọi chướng ngại trên đường nẻo dân Ta.
15 Bởi vì Đấng muôn trùng cao cả, Đấng ngự chốn vĩnh hằng,
Đấng mang danh chí thánh, Người phán như sau:
Ta ngự chốn cao vời và thánh thiện,
nhưng vẫn ở với tâm hồn khiêm cung tan nát,
để ban sức sống cho tâm hồn những kẻ khiêm cung,
và ban sinh lực cho những cõi lòng tan nát.
16 Vì Ta chẳng trách cứ luôn luôn, không giận hờn mãi mãi,
kẻo hơi thở mọi sinh linh chính Ta làm ra,
trước mặt Ta, sẽ phải lụi tàn.
17 Vì tội nó ham lợi mà Ta giận dữ,
Ta đã đánh nó, đã ẩn mặt trong cơn giận dữ,
nhưng nó vẫn ngỗ nghịch, theo con đường nó muốn.
18 Những nẻo đường nó đi, Ta đều thấy cả,
nhưng Ta sẽ chữa nó cho lành,
sẽ dẫn nó đi và cho nó đầy tràn an ủi;
còn những kẻ khóc thương nó,
19 Ta sẽ làm cho môi miệng chúng hoan ca:
"Bình an! Bình an cho khắp xa gần!
Đức Chúa phán: Ta sẽ chữa lành cho nó."
20 Nhưng phường gian ác như biển động không thể lặng yên,
sóng nước cuộn lên những bùn và cặn.
21 Thiên Chúa của tôi phán:
"Phường độc ác gian tà không được hưởng bình an."

- Chương 58 -

Cách ăn chay đẹp lòng Thiên Chúa

MỤC LỤC

1 Cứ lấy hết gân cổ mà kêu lên, đừng kìm hãm,
kêu lớn tiếng lên như tù và,
báo cho dân Ta hay tội ác của chúng,
cho nhà Gia-cóp biết những lỗi lầm đã phạm.
2 Ngày lại ngày chúng kiếm tìm Ta,
chúng ao ước biết đường lối của Ta,
như thể một dân tộc vẫn thực hành sự công chính
và không bỏ luật pháp của Thiên Chúa mình.
Chúng xin Ta ban những điều luật công minh,
chúng ước ao được đến gần Thiên Chúa.
3 Chúng nói: "Chúng tôi ăn chay, sao Ngài không thấy,
chúng tôi hãm mình, sao Ngài chẳng hay?"
Này, ngày ăn chay, các ngươi vẫn lo kiếm lợi,
vẫn áp bức mọi kẻ làm công cho mình.
4 Này, các ngươi ăn chay để mà đôi co cãi vã,
để nắm tay đánh đấm thật bạo tàn.
Chính ngày các ngươi muốn ăn chay
để tiếng các ngươi kêu thấu trời cao thẳm,
thì các ngươi lại ăn chay không đúng cách.
5 Phải chăng đó là cách ăn chay mà Ta ưa chuộng
trong ngày con người phải thực hành khổ chế?
Cúi rạp đầu như cây sậy cây lau,
nằm trên vải thô và tro bụi,
phải chăng như thế mà gọi là ăn chay
trong ngày các ngươi muốn đẹp lòng Đức Chúa?
6 Cách ăn chay mà Ta ưa thích chẳng phải là thế này sao:
mở xiềng xích bạo tàn, tháo gông cùm trói buộc,

MỤC LỤC

trả tự do cho người bị áp bức, đập tan mọi gông cùm?
7 Chẳng phải là chia cơm cho người đói,
rước vào nhà những người nghèo không nơi trú ngụ;
thấy ai mình trần thì cho áo che thân,
không ngoảnh mặt làm ngơ trước người anh em cốt nhục?
8 Bấy giờ ánh sáng ngươi sẽ bừng lên như rạng đông,
vết thương ngươi sẽ mau lành.
Đức công chính ngươi sẽ mở đường phía trước,
vinh quang Đức Chúa bao bọc phía sau ngươi.
9 Bấy giờ, ngươi kêu lên, Đức Chúa sẽ nhận lời,
ngươi cầu cứu, Người liền đáp lại: "Có Ta đây!"
Nếu ngươi loại khỏi nơi ngươi ở
gông cùm, cử chỉ đe doạ và lời nói hại người,
10 nếu ngươi nhường miếng ăn cho kẻ đói,
làm thoả lòng người bị hạ nhục,
thì ánh sáng ngươi sẽ chiếu toả trong bóng tối,
và tối tăm của ngươi chẳng khác nào chính ngọ.
11 Đức Chúa sẽ không ngừng dẫn dắt ngươi,
giữa đồng khô cỏ cháy, Người sẽ cho ngươi được no lòng;
xương cốt ngươi, Người sẽ làm cho cứng cáp.
Ngươi sẽ như thửa vườn được tưới đẫm
như mạch suối không cạn nước bao giờ.
12 Nhờ ngươi, người ta sẽ tái thiết những tàn tích cổ xưa,
ngươi sẽ dựng lại những nền móng của các thế hệ trước,
người ta sẽ gọi ngươi là người sửa lại những lỗ hổng,
là kẻ tu bổ phố phường cho người ta cư ngụ.

[MỤC LỤC](#)

Ngày sa-bát

13 Nếu ngươi giữ chân không vi phạm ngày sa-bát,
và không tìm lợi lộc trong ngày thánh của Ta,
nếu ngươi gọi ngày sa-bát là "niềm vui"
và ngày thánh của Đức Chúa là "vinh hiển",
nếu ngươi tôn trọng ngày đó
mà tránh đi đường, tránh kiếm lợi, tránh nói huyên thuyên,
14 thì bấy giờ, ngươi sẽ được Đức Chúa làm niềm vui,
Ta sẽ cho ngươi phóng ngựa trên các vùng đất cao trong xứ,
sẽ cho ngươi hưởng gia nghiệp của Gia-cóp, tổ tiên ngươi.
Chính miệng Đức Chúa đã phán như vậy.

- Chương 59 -

Thánh vịnh sám hối

1 Này, không phải Đức Chúa ngắn tay không thể cứu,
cũng chẳng phải Người nặng tai không nghe được,
2 mà chính lỗi lầm của các ngươi
đã phân cách các ngươi với Thiên Chúa các ngươi;
chính tội lỗi các ngươi đã khiến Người ẩn mặt
để khỏi nhìn, khỏi nghe các ngươi.
3 Quả thật, bàn tay các ngươi vấy máu,
ngón tay các ngươi đầy tội ác tầy trời,
môi miệng các ngươi nói lời giả dối,
lưỡi các ngươi thốt ra điều bất công.
4 Chẳng ai theo lẽ công minh mà kiện cáo,
không ai xét xử theo đường chân thật.
Người ta tin tưởng điều hư không và nói lời gian xảo,

cưu mang chuyện xấu xa, đẻ ra điều gian ác.
5 Chúng ấp trứng rắn, chúng dệt màng nhện:
ai ăn trứng của chúng sẽ phải chết liền,
giả như trứng vỡ, sẽ nở ra rắn con!
6 Sợi chúng dệt ra, không thể may thành áo,
sản phẩm chúng làm, không thể dùng che thân,
vì sản phẩm chúng làm là sản phẩm của gian ác,
và bàn tay chúng đầy những việc bạo tàn.
7 Chúng nhanh chân chạy theo sự dữ
và mau lẹ đổ máu người vô tội:
chúng suy nghĩ toàn những chuyện độc ác gian tà,
chúng đi đâu cũng bạo hành tàn phá.
8 Chúng không biết đường dẫn tới bình an,
đường lối chúng chẳng có gì chính trực,
chúng làm cho đường mình đi nên quanh co khúc khuỷu,
ai đi theo đường đó, không hề được bình an.
9 Vì thế, đức chính trực vẫn còn xa chúng ta,
lẽ công chính không gần chúng ta được!
Chúng ta mong ánh sáng, thì này đây bóng tối,
mong xán lạn huy hoàng, lại bước đi trong mù mịt tối tăm.
10 Tựa như người mù men theo tường, chúng ta mò mẫm,
mò mẫm như người không có mắt.
Chúng ta lảo đảo cả trưa lẫn chiều,
đang sung sức mà như người đã chết.
11 Tất cả chúng ta gầm gừ như gấu,
chỉ biết rầm rì chẳng khác bồ câu.
Mong được xét xử, mà đâu có thấy,

mong được cứu thoát, nhưng sao quá xa vời!
12 Vì lạy Chúa, trước Thánh Nhan,
tội chúng con thật nhiều vô kể,
lỗi chúng con lại tố cáo chúng con.
Quả thế, tội chúng con sờ sờ trước mặt,
lỗi chúng con, chúng con biết cả rồi:
13 Chúng con đã phạm tội, đã lìa bỏ Đức Chúa,
đã lìa xa Thiên Chúa chúng con,
còn nói lời thâm độc và nổi loạn với Chúa,
ngấm ngầm mưu tính và lẩm nhẩm thốt lời điêu ngoa.
14 Đức chính trực đã bị bỏ rơi, lẽ công minh sao xa vời quá!
Vì nơi quảng trường, lòng thành tín phải đành nghiêng ngả,
sự liêm chính không thể chen chân.
15 Lòng thành tín đã không còn nữa,
kẻ xa điều gian ác bị cướp bóc liền tay.
Đức Chúa thấy rồi và gai cả mắt, vì chẳng có chi là chính trực.
16 Người đã thấy chẳng có ai phản ứng,
Người ngạc nhiên vì không ai can thiệp.
Bởi thế, cánh tay của Người đã giải cứu
và đức công chính của Người đã phù trợ.
17 Người lấy đức công chính làm áo giáp hộ thân,
lấy ơn giải cứu làm mũ chiến đội đầu,
Người dùng báo oán làm áo mặc,
và lấy ghen tương làm áo choàng.
18 Người đáp trả xứng với việc làm:
Người thịnh nộ với ai chống đối,
Người trả báo những kẻ thù địch; Người trả báo các đảo xa xăm.

MỤC LỤC

[19] Từ phương Tây, người ta sẽ kính sợ danh Đức Chúa,
và từ phương Đông, người ta sẽ kính sợ vinh quang Người,
vì Người sẽ đến như dòng sông chảy xiết,
và Thần Khí của Đức Chúa đẩy nó mạnh thêm.
[20] Nhưng đối với Xi-on
và những ai thuộc nhà Gia-cóp đã từ bỏ tội lỗi,
Người sẽ đến như Đấng Cứu Chuộc.
Đó là sấm ngôn của Đức Chúa.

Sấm ngôn

[21] Phần Ta, đây là giao ước của Ta với chúng - Đức Chúa phán -: thần khí của Ta ở trên ngươi và các lời Ta đặt nơi miệng ngươi sẽ không rời khỏi miệng ngươi, khỏi miệng con cái ngươi, và khỏi miệng cháu chắt ngươi - Đức Chúa phán -, từ nay cho đến mãi muôn đời.

- Chương 60 -

Vẻ huy hoàng của Giê-ru-sa-lem

[1] Đứng lên, bừng sáng lên! Vì ánh sáng của ngươi đến rồi.
Vinh quang của Đức Chúa như bình minh chiếu toả trên ngươi.
[2] Kìa bóng tối bao trùm mặt đất, và mây mù phủ lấp chư dân;
còn trên ngươi Đức Chúa như bình minh chiếu toả,
vinh quang Người xuất hiện trên ngươi.
[3] Chư dân sẽ đi về phía ánh sáng của ngươi,
vua chúa hướng về ánh bình minh của ngươi mà tiến bước.
[4] Đưa mắt nhìn tứ phía mà xem,
tất cả đều tập hợp, kéo đến với ngươi:
con trai ngươi từ phương xa tới,
con gái ngươi được ẵm bên hông.

MỤC LỤC

5 Trước cảnh đó, mặt mày ngươi rạng rỡ,
lòng ngươi rạo rực, vui như mở cờ,
vì nguồn giàu sang sẽ đổ về từ biển cả,
của cải muôn dân nước sẽ tràn đến với ngươi.
6 Lạc đà từng đàn che rợp đất, lạc đà Ma-đi-an và Ê-pha:
tất cả những người từ Sơ-va kéo đến,
đều mang theo vàng với trầm hương,
và loan truyền lời ca tụng Đức Chúa.
7 Mọi chiên dê của Kê-đa sẽ được tập trung lại nơi ngươi,
cừu tơ của Nơ-va-giốt sẽ được ngươi dùng vào việc tế tự:
chúng sẽ được dâng tiến trên bàn thờ để làm của lễ đẹp lòng Ta.
Ta sẽ làm cho nhà vinh hiển của Ta càng thêm vinh hiển.
8 Kìa ai đó, như áng mây trôi, như chim câu về tổ?
9 Phải, các hải đảo đợi chờ Ta: Có đoàn tàu Tác-sít dẫn đầu,
chở con cái ngươi từ phương xa tới, mang theo vàng và bạc,
để tôn vinh danh Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi,
để tôn vinh Đức Thánh của Ít-ra-en,
vì Người đã làm cho ngươi được vinh hiển.
10 Con cái khách ngoại kiều sẽ tái thiết thành luỹ của ngươi,
việc tế tự của ngươi, vua chúa của chúng sẽ góp phần.
Phải, trong lúc giận dữ, Ta đã đánh phạt,
nhưng vì ân tình, Ta lại xót thương ngươi.
11 Các cửa thành ngươi sẽ luôn luôn mở rộng,
ngày đêm không đóng lại bao giờ,
để người ta đem nộp cho ngươi của cải muôn dân,
để vua chúa của chúng đến trình diện.
12 Vì dân nào nước nào không thần phục ngươi sẽ phải tiêu vong,

các dân ấy sẽ bị huỷ diệt hoàn toàn.
13 Vinh quang của rừng núi Li-băng sẽ đến với ngươi,
cả trắc bá, du thụ, hoàng dương cùng một lúc,
để làm cho thánh điện Ta được vinh hiển,
vì Ta sẽ làm cho nơi Ta đặt chân được vẻ vang.
14 Con cái những kẻ hà hiếp ngươi phải khúm núm đến với ngươi,
dưới chân ngươi, mọi kẻ đã lăng nhục ngươi sẽ phủ phục.
Chúng sẽ gọi ngươi là "Thành Đô của Đức Chúa",
là "Xi-on của Đức Thánh Ít-ra-en."
15 Thay vì ngươi bị bỏ rơi, chê ghét, không bóng người lai vãng,
Ta sẽ làm cho ngươi thành niềm hãnh diện đến muôn đời,
thành nguồn vui qua muôn thế hệ.
16 Ngươi sẽ thưởng thức nguồn phú túc của chư dân,
hưởng dùng sự giàu sang của vua chúa.
Ngươi sẽ biết rằng: Ta là Đức Chúa, là Đấng cứu độ ngươi,
và Đấng cứu chuộc ngươi chính là Đấng Toàn Năng của Gia-cóp.
17 Thay vì đồng, Ta sẽ đem vàng lại, thay vì sắt, Ta sẽ đem bạc tới,
thay vì gỗ là đồng, thay vì đá là sắt.
Để giám sát ngươi, Ta sẽ đặt Bình An,
để cai trị ngươi, Ta sẽ đặt Công Chính.
18 Người ta không còn nghe nói đến bạo lực trong xứ sở,
đến tai ương đổ vỡ trong lãnh thổ ngươi.
Ngươi sẽ gọi thành luỹ ngươi là "Ơn Cứu Độ"
và cửa thành là "Lời Ngợi Khen".
19 Ánh sáng ban ngày của ngươi không còn là mặt trời nữa,
và ban đêm, ngươi chẳng cần đến ánh trăng soi:
Đức Chúa sẽ là ánh sáng vĩnh cửu chiếu soi ngươi,

ánh quang huy của ngươi là Thiên Chúa ngươi thờ.
[20] Mặt trời của ngươi sẽ không bao giờ lặn,
mặt trăng của ngươi cũng chẳng hề tàn,
vì Đức Chúa sẽ là ánh sáng muôn đời cho ngươi
và những ngày tang tóc của ngươi sẽ mãn.
[21] Dân của ngươi gồm toàn những người công chính,
chúng sẽ được đất nước làm sở hữu đến muôn đời.
Chúng sẽ là mầm non trong vườn cây của Ta,
là công trình do tay Ta thực hiện để làm cho Ta được hiển vinh.
[22] Người nhỏ nhất sẽ có ngàn con cháu,
kẻ hèn nhất thành một dân hùng cường.
Ta, Đức Chúa, khi đến thời, Ta sẽ mau thực hiện điều đó.

- Chương 61 -

Ơn gọi của ngôn sứ

[1] Thần khí của Đức Chúa là Chúa Thượng ngự trên tôi,
vì Đức Chúa đã xức dầu tấn phong tôi,
sai đi báo tin mừng cho kẻ nghèo hèn,
băng bó những tấm lòng tan nát,
công bố lệnh ân xá cho kẻ bị giam cầm,
ngày phóng thích cho những tù nhân,
[2] công bố một năm hồng ân của Đức Chúa,
một ngày báo phục của Thiên Chúa chúng ta;
Người sai tôi đi yên ủi mọi kẻ khóc than,
[3] tặng cho những kẻ khóc than ở Xi-on
tấm khăn đại lễ thay tro bụi,
dầu thơm hoan lạc thay tang chế,

MỤC LỤC

áo ngày hội thay tâm thần sầu não.
Người ta sẽ gọi họ là cây thánh rừng thiêng,
là vườn cây Đức Chúa trồng để làm cho Người được vinh hiển.
4 Họ sẽ tái thiết những tàn tích cổ xưa,
sẽ dựng lại những hoang tàn thuở trước,
tu bổ những thành bị bỏ hoang,
những chốn hoang tàn từ bao thế hệ.
5 Người ngoại bang sẽ đứng sẵn để chăn chiên cừu cho anh em,
con cái khách ngoại kiều sẽ cày ruộng
và làm vườn nho cho anh em.
6 Còn anh em, anh em sẽ được gọi là "tư tế của Đức Chúa",
người ta sẽ gọi anh em là "người phụng sự Thiên Chúa chúng ta."
Của cải chư dân, anh em sẽ được dùng,
phú quý vinh hoa của chúng, anh em sẽ được hưởng.
7 Anh em đã lãnh gấp đôi phần tủi nhục,
đã chuốc vào thân sự nhục nhằn phỉ báng;
bù vào đó, anh em sẽ được lãnh gấp đôi
phần gia nghiệp trên đất chúng, và sẽ được niềm vui vĩnh cửu.
8 Vì Ta, Đức Chúa, Ta chuộng lẽ công minh,
ghét chuyện cướp bóc gian tà, nên Ta sẽ theo lòng thành tín
mà ban phần thưởng cho các ngươi,
và sẽ lập với các ngươi một giao ước vĩnh cửu.
9 Dòng dõi các ngươi sẽ nức tiếng giữa chư dân,
và giống nòi các ngươi sẽ lừng danh giữa muôn nước.
Tất cả những ai thấy các ngươi sẽ biết rằng
các ngươi là một dòng dõi được Đức Chúa ban phúc lành.

MỤC LỤC

Tạ ơn

10 Tôi mừng rỡ muôn phần nhờ Đức Chúa,
nhờ Thiên Chúa tôi thờ, tôi hớn hở biết bao!
Vì Người mặc cho tôi hồng ân cứu độ,
choàng cho tôi đức chính trực công minh,
như chú rể chỉnh tề khăn áo, tựa cô dâu lộng lẫy điểm trang.
11 Như đất đai làm đâm chồi nẩy lộc,
như vườn tược cho nở hạt sinh mầm,
Đức Chúa là Chúa Thượng cũng sẽ làm trổ hoa công chính,
làm trổi vang lời ca ngợi trước mặt muôn dân.

- Chương 62 -

Vẻ huy hoàng của Giê-ru-sa-lem

1 Vì lòng mến Xi-on, tôi sẽ không nín lặng,
vì lòng mến Giê-ru-sa-lem, tôi nghỉ yên sao đành,
tới ngày đức công chính xuất hiện tựa hừng đông,
ơn cứu độ của thành rực lên như ngọn đuốc.
2 Rồi muôn dân sẽ được chiêm ngưỡng đức công chính của ngươi,
mọi đế vương sẽ được ngắm nhìn vinh quang ngươi tỏ rạng.
Người ta sẽ gọi ngươi bằng tên mới,
chính là tên miệng Đức Chúa đặt cho.
3 Ngươi sẽ là ngọc miện huy hoàng trong lòng bàn tay Đức Chúa,
sẽ là mũ triều thiên vương giả Thiên Chúa ngươi cầm ở tay.
4 Chẳng ai còn réo tên ngươi: "Đồ bị ruồng bỏ!"
Xứ sở ngươi hết bị tiếng là "Phận bạc duyên đơn."
Nhưng ngươi được gọi: "Ái khanh lòng Ta hỡi! "
Xứ sở ngươi nức tiếng là "Duyên thắm chỉ hồng."

MỤC LỤC

Vì ngươi sẽ được Đức Chúa đem lòng sủng ái,
và Chúa lập hôn ước cùng xứ sở ngươi.
5 Như tài trai sánh duyên cùng thục nữ,
Đấng tác tạo ngươi sẽ cưới ngươi về.
Như cô dâu là niềm vui cho chú rể,
ngươi cũng là niềm vui cho Thiên Chúa ngươi thờ.
6 Giê-ru-sa-lem hỡi, trên tường thành ngươi,
Ta đã đặt lính gác,
suốt ngày đêm, chúng sẽ chẳng bao giờ nín lặng.
Hỡi những người có phận sự nhắc nhở Đức Chúa,
anh em đừng nghỉ ngơi.
7 Cũng đừng để Đức Chúa nghỉ ngơi bao lâu Người chưa tái lập,
chưa đặt Giê-ru-sa-lem làm lời khen ngợi trên khắp địa cầu.
8 Đức Chúa đã giơ cánh tay hữu
và giơ cánh tay mạnh mẽ của Người mà thề:
"Ta sẽ không đem lúa mì của ngươi
làm lương thực cho kẻ thù ngươi nữa,
ngoại kiều cũng sẽ không được uống rượu mới của ngươi,
thứ rượu ngươi đã vất vả mới làm ra được.
9 Nhưng những người gặt lúa mì sẽ được ăn
và sẽ ca tụng Đức Chúa,
những kẻ hái nho sẽ được uống rượu
tại tiền đình thánh điện của Ta."

Kết thúc

10 Hãy bước qua, hãy bước qua các cửa thành,
hãy mở con đường cho dân,

hãy dọn đường, hãy dọn đường, hãy nhặt cho hết đá.
Hãy phất cờ ra hiệu cho các dân.
11 Đây là lời Đức Chúa loan truyền cho khắp cùng cõi đất:
Hãy nói với thiếu nữ Xi-on: Kìa ơn cứu độ ngươi đang tới.
Kìa phần thưởng của Người theo sát một bên,
và thành tích đi ngay trước mặt.
12 Chúng sẽ được gọi là "dân thánh",
là "những người được Đức Chúa cứu chuộc".
Còn ngươi sẽ được gọi là "Cô gái đắt chồng",
là "Thành không bị bỏ".

- Chương 63 -

Xét xử các dân tộc

1 Kìa ai từ Ê-đôm đến, từ Bót-ra về, mặc trang phục đỏ thắm?
Kìa ai mang y phục rực rỡ, đang bước tới đầy lẫm liệt oai phong?
- Chính là Ta, Đấng phán dạy theo lẽ công minh,
Đấng mạnh thế ban ơn cứu độ.
2 - Tại sao y phục Ngài lại đỏ?
Trang phục Ngài như áo người đạp bồn nho?
3 - Duy mình Ta, Ta đạp nơi bồn ép,
và trong các dân chẳng một người nào ở với Ta.
Ta đã đạp nát chúng trong lúc thịnh nộ,
đã giày xéo chúng trong cơn lôi đình;
nước ép từ nơi chúng bắn vọt lên trang phục của Ta,
và toàn bộ y phục của Ta, Ta đã làm nhơ bẩn.
4 Vì một ngày báo phục, lòng Ta đã quyết,
và năm cứu chuộc của Ta đã đến rồi.

MỤC LỤC

[5] Ta nhìn xem: không một người trợ giúp!
Ta kinh ngạc: chẳng người nào đỡ nâng!
Khi ấy cánh tay Ta đã cứu Ta,
và cơn lôi đình của Ta đã phù trợ Ta.
[6] Ta đã giẫm nát các dân trong lúc thịnh nộ,
Ta đã đập tan chúng giữa cơn lôi đình.
Ta đã làm cho máu chúng chảy tràn mặt đất.

Suy niệm về lịch sử Ít-ra-en
[7] Tôi xin nhắc lại ân nghĩa Đức Chúa,
dâng lời ca tụng Đức Chúa,
vì tất cả những gì Đức Chúa đã thực hiện cho chúng tôi
vì lòng nhân hậu lớn lao của Người đối với nhà Ít-ra-en,
vì những gì Người đã thực hiện,
bởi lòng Người đầy thương xót và lắm nghĩa giàu ân.
[8] Người đã phán: "Thật, chúng là dân của Ta,
là những đứa con không biết lừa dối!"
Và đối với họ, Người đã là một vị cứu tinh,
[9] trong mọi cơn quẫn bách.
Không phải là một sứ giả hay một thiên thần đã cứu thoát họ,
nhưng là chính tôn nhan Người.
Vì yêu mến và thương cảm, chính Người đã chuộc họ về,
đã vực họ dậy và mang họ đi suốt thời gian quá khứ.
[10] Nhưng chính họ đã nổi loạn,
đã làm phiền thần khí thánh của Người,
nên đối với họ, Người trở nên kẻ thù,
và đích thân giao chiến chống lại họ.

MỤC LỤC

11 Bấy giờ, dân Người nhớ lại thời quá khứ, thời ông Mô-sê.
Đâu rồi Đấng đã đưa vị mục tử đàn chiên của Người lên từ biển?
Đâu rồi Đấng đã đặt nơi ông thần khí thánh của Người,
12 Đấng cho cánh tay vinh hiển của Người đi bên hữu ông Mô-sê,
Đấng rẽ nước ra trước mặt họ, để lưu danh muôn đời,
13 Đấng cho họ đi qua giữa lòng vực thẳm
như ngựa đi trong sa mạc hoang vu?
Họ đã không vấp ngã.
14 Thần khí Đức Chúa đã đưa họ về chốn nghỉ ngơi,
như bò bê đi xuống thung lũng.
Ngài đã dẫn dắt đoàn dân Ngài như thế đó,
để danh Ngài được vinh hiển lẫy lừng.
15 Xin đưa mắt nhìn xem, từ trời cao thẳm,
từ thánh cung vinh hiển của Ngài.
Nào đâu tình thương nồng nhiệt và hùng khí dũng mãnh,
nào đâu những rạo rực của lòng Ngài?
Chẳng lẽ Ngài không còn động lòng thương con nữa?
16 Quả chính Ngài là Cha chúng con!
Chúng con không được ông Áp-ra-ham biết đến,
không được ông Ít-ra-en nhìn nhận,
còn Ngài, lạy Đức Chúa, Ngài mới là Cha,
là Đấng cứu chuộc chúng con:
đó là danh Ngài từ muôn thuở.
17 Lạy Đức Chúa, tại sao Ngài lại để chúng con
lạc xa đường lối Ngài?
Tại sao Ngài làm cho lòng chúng con ra chai đá,
chẳng còn biết kính sợ Ngài?

MỤC LỤC

Vì tình thương đối với tôi tớ
là các chi tộc thuộc gia nghiệp của Ngài,
xin Ngài mau trở lại.
18 Trong một thời gian ngắn, dân thánh được thừa hưởng gia tài,
nhưng thánh điện Ngài đã bị thù địch chúng con giày xéo.
19 Từ lâu rồi, chúng con là những kẻ không còn được Ngài cai trị,
không còn được cầu khẩn danh Ngài.
Phải chi Ngài xé trời mà ngự xuống,
cho núi non rung chuyển trước Thánh Nhan.

- Chương 64 -

1 như lửa đốt củi khô, như lửa làm cho nước sôi sùng sục!
Ngài sẽ khiến cho thù địch Ngài nhận biết Thánh Danh,
chư dân sẽ run rẩy trước nhan Ngài,
2 khi thấy Ngài làm những điều kinh hồn táng đởm
mà chúng con không ngờ:
Ngài ngự xuống: và núi non rung chuyển trước Thánh Nhan!
3 Người ta chưa nghe nói đến bao giờ,
tai chưa hề nghe, mắt chưa hề thấy
có vị thần nào, ngoài Chúa ra,
đã hành động như thế đối với ai tin cậy nơi mình.
4 Ngài đón gặp kẻ sống đời công chính mà lấy làm vui
và nhớ đến Ngài khi theo đường lối Ngài chỉ dạy.
Kìa, Ngài phẫn nộ vì tội lỗi chúng con,
nhưng khi mải đi theo các đường lối của Ngài,
chúng con sẽ được cứu thoát.
5 Tất cả chúng con đã trở nên như người nhiễm uế,

mọi việc lành của chúng con khác nào chiếc áo dơ.
Tất cả chúng con héo tàn như lá úa,
và tội ác chúng con đã phạm, tựa cơn gió, cuốn chúng con đi.
6 Không có ai cầu khẩn danh Chúa,
cũng chẳng ai tỉnh dậy mà níu lấy Ngài,
vì Ngài đã ngoảnh mặt không nhìn đến,
và để cho tội ác chúng con phạm mặc sức hành hạ chúng con.
7 Thế nhưng, lạy Đức Chúa, Ngài là Cha chúng con;
chúng con là đất sét, còn thợ gốm là Ngài,
chính tay Ngài đã làm ra tất cả chúng con.
8 Lạy Đức Chúa, xin đừng quá phẫn nộ,
đừng nhớ mãi tội ác chúng con.
Cúi xin Ngài nhìn đến: chúng con tất cả đều là dân của Ngài.
9 Các thành thánh của Ngài đã trở nên sa mạc,
Xi-on đã trở nên sa mạc, Giê-ru-sa-lem thành chốn hoang tàn.
10 Ngôi nhà thánh và vinh hiển của chúng con,
là nơi cha ông chúng con ca tụng Ngài, đã làm mồi cho lửa,
và tất cả những gì chúng con quý nhất đã bị tàn phá.
11 Lạy Đức Chúa, trước cảnh tượng đó, Ngài dằn lòng được sao?
Ngài đành nín lặng, để chúng con khổ nhục ê chề?

- Chương 65 -

Cuộc xét xử tương lai

1 Những kẻ không hỏi Ta thì Ta đã cho gặp;
những kẻ không tìm Ta, Ta đã xuất hiện cho chúng thấy.
Với một dân chẳng kêu cầu danh Ta,
Ta đã phán: "Ta đây, Ta đây này!"

MỤC LỤC

2 Suốt ngày Ta đưa tay kêu gọi một dân ngỗ nghịch,
bọn người theo ý riêng mà đi trong đường tà,
3 một dân không ngừng chọc giận thẳng vào mặt Ta.
Chúng tế lễ trong các khu vườn, dâng hương trên đống gạch.
4 Chúng sống trong mồ mả, qua đêm nơi hang hốc,
ăn thịt heo và bát đĩa của chúng đầy những món ăn ô uế.
5 Chúng nói: "Hãy xa ra,
đừng tiến lại gần, vì ta quá thánh đối với ngươi."
Những điều đó khiến cơn giận Ta bừng lên
như lửa cháy suốt ngày.
6 Này đây, sự việc đã được ghi trước nhan Ta:
Ta sẽ không nín lặng mà sẽ báo oán,
sẽ báo oán thế nào cho đích đáng.
7 Đức Chúa phán: Tội của các ngươi cũng như tội của cha ông,
là đã dâng hương trên các núi và xúc phạm đến Ta trên các đồi.
Ta sẽ báo oán thật đích đáng những việc làm thuở xưa.
8 Đức Chúa phán thế này:
"Như khi thấy một chùm nho chưa hoàn toàn khô héo,
người ta nói: đừng phá huỷ, vì trong đó còn có phúc lành;
cũng vậy, Ta sẽ hành động vì các tôi tớ của Ta
để không huỷ diệt tất cả."
9 Từ Gia-cóp, Ta sẽ cho phát xuất một dòng dõi,
và từ Giu-đa, một người sở hữu các núi của Ta;
những kẻ được Ta tuyển chọn sẽ sở hữu chúng,
ở đó, các tôi tớ của Ta sẽ cư ngụ.
10 Ngày nào dân Ta tìm kiếm Ta,
Sa-rôn sẽ thành đồng cỏ cho chiên ăn,

thung lũng A-kho nên chỗ cho bò nằm.
11 Còn các ngươi, những kẻ đã bỏ Đức Chúa,
đã quên núi thánh của Ta,
đã bày bàn tiệc kính thần Gát
và đổ rượu đầy chén dâng thần Mơ-ni,
12 Ta sẽ để cho các ngươi bị gươm đâm,
tất cả các ngươi sẽ phải quỵ ngã và bị sát hại,
bởi vì Ta đã kêu gọi mà các ngươi không đáp lời,
Ta đã phán dạy mà các ngươi chẳng buồn nghe.
Các ngươi cứ làm điều dữ trái mắt Ta,
điều Ta không thích, các ngươi lại chọn.
13 Vì thế, Chúa Thượng là Đức Chúa phán như sau:
Này đây các tôi tớ của Ta sẽ được ăn,
còn các ngươi, các ngươi sẽ phải đói;
này đây các tôi tớ của Ta sẽ được uống,
còn các ngươi, các ngươi sẽ phải khát;
này đây các tôi tớ của Ta sẽ vui mừng,
còn các ngươi, các ngươi sẽ phải xấu hổ.
14 Này đây các tôi tớ của Ta sẽ reo vui, lòng chứa chan hoan lạc,
còn các ngươi, các ngươi sẽ kêu la, lòng tràn ngập ưu phiền,
các ngươi sẽ kêu gào, tâm thần tan nát.
15 Các ngươi sẽ lưu lại tên mình,
và những kẻ Ta chọn sẽ dùng nó làm lời nguyền rủa:
"Xin Đức Chúa là Chúa Thượng vật chết ngươi đi!"
Còn các tôi tớ của Ta, chúng sẽ được gọi bằng một tên khác.
16 Trong xứ, ai cầu phúc cho mình
sẽ nhân danh Thiên Chúa chân thật mà cầu phúc;

trong xứ, ai thề sẽ nhân danh Thiên Chúa chân thật mà thề.
Vì những nỗi gian truân thời trước sẽ chìm vào quên lãng
và không còn xuất hiện trước mắt Ta.
17 Này đây Ta sáng tạo trời mới đất mới,
không còn ai nhớ đến thuở ban đầu và nhắc lại trong tâm trí nữa.
18 Nhưng thiên hạ sẽ vui mừng và luôn mãi hỷ hoan
vì những gì chính Ta sáng tạo.
Phải, này đây Ta sẽ tạo Giê-ru-sa-lem nên nguồn hoan hỷ
và dân ở đó thành nỗi vui mừng.
19 Vì Giê-ru-sa-lem, Ta sẽ hoan hỷ, vì dân Ta, Ta sẽ nhảy mừng.
Nơi đây, sẽ không còn nghe thấy tiếng than khóc kêu la.
20 Nơi đây, sẽ không còn trẻ sơ sinh chết yểu
và người già tuổi thọ không tròn;
vì trăm tuổi mà chết là chết trẻ,
và chưa tròn trăm tuổi mà chết là bị nguyền rủa.
21 Người ta sẽ xây nhà và được ở,
sẽ trồng nho và được ăn trái.
22 Người ta sẽ không xây nhà cho kẻ khác ở,
không trồng nho cho kẻ khác ăn;
vì cây được bao nhiêu tuổi, dân Ta cũng sẽ thọ bấy nhiêu;
và những kẻ Ta chọn sẽ được hưởng kết quả do tay chúng làm.
23 Chúng sẽ không luống công vất vả,
không sinh con cho con chết bất ưng,
vì chúng sẽ là dòng dõi
những người được Đức Chúa ban phúc lành,
bản thân chúng cũng như cả nòi giống.
24 Trước khi chúng kêu Ta, chính Ta đã đáp lời,

chúng hãy còn đang nói thì Ta đã nghe rồi.
[25] Sói với chiên con sẽ cùng nhau ăn cỏ,
sư tử cũng ăn rơm như bò,
còn rắn sẽ lấy bụi đất làm lương thực.
Sẽ không còn ai tác hại và tàn phá
trên khắp núi thánh của Ta." Đức Chúa phán như vậy.

- Chương 66 -

Sấm ngôn về Đền Thờ

[1] Đức Chúa phán thế này:
"Trời là ngai của Ta, và đất là bệ dưới chân Ta.
Các ngươi sẽ xây cho Ta nhà nào,
và nơi nào sẽ là chốn Ta nghỉ ngơi?
2 Tất cả những vật ấy, chính tay Ta đã làm.
Tất cả những vật ấy đều là của Ta - sấm ngôn của Đức Chúa.
Kẻ được Ta đoái nhìn: đó là người nghèo khổ,
người có tâm hồn tan nát, người nghe lời Ta mà run sợ.
[3] Kẻ sát tế bò cũng là kẻ sát nhân,
người hiến tế chiên cũng là người giết chó,
kẻ dâng lễ phẩm lại là kẻ dâng máu heo,
người dâng hương kính Đức Chúa lại là người thờ ngẫu tượng.
Như thế, chúng đã chọn lấy đường lối cho mình,
lòng chúng chỉ ưa thích những điều ghê tởm.
[4] Còn Ta, Ta chọn tai ương cho chúng,
cho xảy ra điều khiến chúng kinh hoàng.
Bởi vì Ta kêu mà không ai đáp lại,
Ta phán mà chúng chẳng buồn nghe.

MỤC LỤC

Chúng đã làm điều dữ trái mắt Ta,
đã chọn những điều Ta không thích.

Phán quyết về Giê-ru-sa-lem

5 Hãy nghe lời Đức Chúa, hỡi những ai nghe lời Người mà run sợ.
Anh em các ngươi là những kẻ
ghét bỏ
và trục xuất các ngươi vì danh Ta.
Chúng nói: "Xin Đức Chúa tỏ vinh quang của Người
để chúng ta thấy các ngươi hoan hỷ."
Nhưng chính bọn chúng sẽ phải xấu hổ bẽ bàng.
6 Từ trong thành có tiếng ồn ào phát ra
có tiếng từ đền thờ, tiếng của Đức Chúa,
Đấng trả báo cho kẻ thù Người.
7 Trước thời chuyển dạ, nó đã sinh con,
trước cơn đau, nó đã cho con trai chào đời.
8 Ai đã nghe một chuyện như thế?
Ai đã thấy một điều như vậy?
Có nước nào sinh ra nội một ngày?
Có dân nào chào đời trong một lúc?
Thế mà Xi-on vừa mới chuyển dạ đã sinh được đàn con.
9 Đức Chúa phán:
Phải chăng Ta mở dạ mẹ mà không để cho đứa con chào đời?
Hay Ta cho đứa con chào đời mà lại ngăn dạ mẹ?
Thiên Chúa của ngươi phán như thế.
10 Hãy vui mừng với Giê-ru-sa-lem,
hãy vì Thành Đô mà hoan hỷ,

MỤC LỤC

hỡi tất cả những người yêu mến Thành Đô!
Hãy cùng Giê-ru-sa-lem khấp khởi mừng,
hỡi tất cả những người đã than khóc Thành Đô,
11 để được Thành Đô cho hưởng trọn nguồn an ủi,
được thoả thích nếm mùi sung mãn vinh quang,
như trẻ thơ bú no bầu sữa mẹ.
12 Vì Đức Chúa phán như sau:
Này Ta tuôn đổ xuống Thành Đô ơn thái bình tựa dòng sông cả,
và Ta khiến của cải chư dân chảy về tràn lan như thác vỡ bờ.
Các ngươi sẽ được nuôi bằng sữa mẹ,
được bồng ẵm bên hông, nâng niu trên đầu gối.
13 Như mẹ hiền an ủi con thơ, Ta sẽ an ủi các ngươi như vậy;
tại Giê-ru-sa-lem, các ngươi sẽ được an ủi vỗ về.
14 Nhìn thấy thế, lòng các bạn sẽ đầy hoan lạc,
thân mình được tươi tốt như cỏ đồng xanh.
Đức Chúa sẽ biểu dương quyền lực của Người cho các tôi tớ biết,
và nổi cơn thịnh nộ với các kẻ thù.
15 Vì này đây Đức Chúa ngự đến trong lửa,
xa giá của Người như thể cuồng phong,
để trút cơn giận trong trận lôi đình,
và lời đe doạ trong ngọn lửa thiêu.
16 Vì Đức Chúa sẽ dùng lửa và lưỡi kiếm
mà xét xử mọi người phàm;
nhiều người phải mạng vong vì lưỡi gươm của Đức Chúa.
17 Những kẻ tự thánh hiến và tự thanh tẩy
để vào các khu vườn sau một người đứng ở giữa,
những kẻ ăn thịt heo,

thịt các thú vật kinh tởm và thịt chuột, đều sẽ chết cả lũ

- sấm ngôn của Đức Chúa.

Diễn từ cánh chung

18 Còn Ta, Ta biết rõ việc làm và ý định của chúng, Ta sẽ đến tập họp
mọi dân tộc và mọi ngôn ngữ; họ sẽ đến và được thấy vinh quang của
Ta. 19 Ta sẽ đặt giữa họ một dấu hiệu và sai những kẻ sống sót của họ
đến các dân tộc: Tác-sít, Pút, Lút, là những dân thạo nghề cung nỏ, đến
dân Tu-van, Gia-van, đến những hải đảo xa xăm chưa hề được nghe nói
đến Ta và chưa hề thấy vinh quang của Ta. Họ sẽ loan báo vinh quang
của Ta giữa các dân tộc. 20 Đức Chúa phán: giống như con cái Ít-ra-en
mang lễ phẩm trên chén dĩa thanh sạch đến Nhà Đức Chúa, người ta
cũng sẽ đưa tất cả những anh em các ngươi thuộc mọi dân tộc về làm lễ
phẩm tiến dâng Đức Chúa - đưa bằng ngựa, xe, võng cáng, lừa và lạc đà
- về trên núi thánh của Ta là Giê-ru-sa-lem. 21 Và cả trong bọn họ, Ta sẽ
chọn lấy một số làm tư tế, làm thầy Lê-vi - Đức Chúa phán như vậy.

22 Vì trời mới đất mới do chính Ta làm ra tồn tại trước mặt Ta thế nào
- sấm ngôn của Đức Chúa -, thì dòng dõi và tên tuổi các ngươi cũng sẽ
tồn tại như vậy.

23 Và từ mồng một tháng nọ đến mồng một tháng kia,
từ ngày sa-bát này đến ngày sa-bát khác,
mọi người phàm sẽ đến phủ phục trước nhan Ta,
Đức Chúa phán.
24 Và khi ra về, mọi người sẽ thấy
xác những kẻ phản loạn chống lại Ta,
vì giòi bọ rúc rỉa chúng sẽ không chết,
lửa thiêu đốt chúng sẽ không tàn lụi.
Chúng sẽ là đồ ghê tởm cho mọi người phàm.

MỤC LỤC

31. Giêrêmia

MỤC LỤC

- Chương 01 -

Mở đầu

1 Đây là những lời của ông Giê-rê-mi-a, con ông Khin-ki-gia-hu,
thuộc hàng tư tế ở A-na-thốt trong đất Ben-gia-min. 2 Những lời này,
Đức Chúa đã phán với ông từ năm thứ mười ba triều vua Giô-si-gia-hu;
vua này là con vua A-môn và là vua Giu-đa, 3 qua triều vua Giơ-hô-gia-kim là con vua Giô-si-gia-hu và là vua Giu-đa, cho đến cuối năm thứ mười một triều vua Xít-ki-gia-hu; vua này cũng là con vua Giô-si-gia-hu và là vua Giu-đa, tới khi Giê-ru-sa-lem bị phát lưu vào tháng thứ năm.

I. Những Lời Sấm Lên Án Giu-Đa Và Giê-Ru-Sa-Lem

1. Thời Vua Giô-Si-Gia-Hu

Chúa gọi ông Giê-rê-mi-a

MỤC LỤC

4 Có lời Đức Chúa phán với tôi rằng:

5 "Trước khi cho ngươi thành hình trong dạ mẹ, Ta đã biết ngươi;
trước khi ngươi lọt lòng mẹ, Ta đã thánh hoá ngươi,
Ta đặt ngươi làm ngôn sứ cho chư dân."

6 Nhưng tôi thưa: "Ôi! Lạy Đức Chúa là Chúa Thượng, con đây còn quá trẻ, con không biết ăn nói!"

7 Đức Chúa phán với tôi:
"Đừng nói ngươi còn trẻ!
Ta sai ngươi đi đâu, ngươi cứ đi;
Ta truyền cho ngươi nói gì, ngươi cứ nói.
8 Đừng sợ chúng, vì Ta ở với ngươi để giải thoát ngươi",
- sấm ngôn của Đức Chúa.

9 Rồi Đức Chúa giơ tay chạm vào miệng tôi và phán:
"Đây Ta đặt lời Ta vào miệng ngươi.
10 Coi, hôm nay Ta đặt ngươi đứng đầu các dân các nước,
để nhổ, để lật, để huỷ, để phá, để xây, để trồng."

11 Có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: "Giê-rê-mi-a, ngươi thấy gì?"
Tôi thưa: "Tôi thấy một nhánh "cây canh thức"."
12 Đức Chúa liền phán
với tôi: "Ngươi thấy đúng, vì Ta đang canh thức để thi hành lời Ta."

13 Lại có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: "Ngươi thấy gì?" Tôi thưa:
"Tôi thấy một cái nồi sôi sùng sục, mặt nồi từ phía Bắc nghiêng xuống."
14 Và Đức Chúa phán với tôi:

"Từ phía Bắc tai hoạ sẽ ập xuống mọi cư dân xứ này;
15 vì đây Ta kêu gọi tất cả các dòng tộc
thuộc các vương quốc phía Bắc, - sấm ngôn của Đức Chúa.
Chúng sẽ đến, và mỗi dân sẽ đặt ngai của mình
tại lối vào các cổng Giê-ru-sa-lem;
tứ phía tường thành sẽ bị chúng phá đổ,
tất cả các thành khác của Giu-đa cũng vậy.

16 Ta sẽ tuyên án phạt cư dân xứ này,
lên án mọi hành vi gian ác của chúng,
vì chúng đã bỏ Ta, đã đốt hương kính các thần khác
và đã sụp lạy những sản phẩm tay chúng làm ra.
17 Còn ngươi, ngươi hãy thắt lưng.
Hãy chỗi dậy! Hãy nói với chúng
tất cả những gì Ta sẽ truyền cho ngươi.
Trước mặt chúng, ngươi đừng run sợ;
nếu không, trước mặt chúng,
chính Ta sẽ làm cho ngươi run sợ luôn.
18 Này, hôm nay, chính Ta làm cho ngươi
nên thành trì kiên cố, nên cột sắt tường đồng chống lại cả xứ:
từ các vua Giu-đa đến các thủ lãnh,
các tư tế và toàn dân trong xứ.
19 Chúng sẽ giao chiến với ngươi, nhưng sẽ không làm gì được,
vì - sấm ngôn của Đức Chúa -
có Ta ở với ngươi để giải thoát ngươi."

- Chương 02 -

Các lời giảng cổ nhất về việc Ít-ra-en phản bội

1 Có lời Đức Chúa phán với tôi:
2 Hãy đi mà thét vào tai Giê-ru-sa-lem như sau:
Đức Chúa phán thế này:
Ta nhớ lại lòng trung nghĩa của ngươi lúc ngươi còn trẻ,
tình yêu của ngươi khi ngươi mới thành hôn,
lúc ngươi theo Ta trong sa mạc,
trên vùng đất chẳng ai gieo trồng.

MỤC LỤC

[3] Bấy giờ Ít-ra-en là của thánh thuộc về Đức Chúa,
là phần hoa lợi đầu mùa của Người;
tất cả những ai ăn lạm vào đó đều phạm lỗi,
chúng phải mang tai mắc hoạ, - sấm ngôn của Đức Chúa.
[4] Hỡi nhà Gia-cóp và mọi dòng tộc nhà Ít-ra-en,
hãy nghe lời Đức Chúa.
[5] Đức Chúa phán như sau:
"Cha ông các ngươi đã thấy Ta bất công ở chỗ nào
mà chúng lại rời bỏ Ta để bước theo thần hư ảo,
và chính chúng trở thành hư ảo?
[6] Chúng cũng chẳng thèm hỏi: "Đức Chúa ở đâu?
Đấng đã đưa chúng ta từ đất Ai-cập đi lên,
Đấng dẫn bước chúng ta trong sa mạc,
trong miền đất cằn cỗi, trong nơi cát lún,
trong miền đất khô cháy và tối tăm,
miền đất không người lai vãng, chẳng ai cư ngụ,
Người ở đâu rồi?
[7] Ta đã đưa các ngươi vào miền đất xanh tươi
để các ngươi được ăn hoa trái thổ sản của nó.
Nhưng một khi vào rồi, các ngươi đã làm nhơ nhớp đất của Ta,
và biến gia sản của Ta thành đồ ghê tởm.
[8] Hàng tư tế cũng chẳng thèm hỏi: "Đức Chúa ở đâu?
Các chuyên viên Lề Luật chẳng biết đến Ta,
các mục tử thì chống lại Ta,
còn ngôn sứ lại nhờ Ba-an mà tuyên sấm,
chúng đi theo những thần vô tích sự.
[9] Bởi vậy, Ta sẽ còn tố cáo các ngươi,

- sấm ngôn của Đức Chúa -, tố cáo con cái các ngươi nữa.
10 Các ngươi cứ qua đảo dân Kít-tim mà xem,
cứ sai người đi Kê-đa để tìm hiểu kỹ
và xem có đời thuở nào như thế chăng?
11 Có dân nào lại đánh đổi thần minh của mình
- mà những thứ đó lại chẳng phải là thần minh?
Thế mà dân Ta đã đánh đổi vinh quang của nó
đi lấy cái vô tích sự!
12 Này trời, hãy kinh khiếp về chuyện đó,
hãy run sợ cho hồn xiêu phách lạc, - sấm ngôn của Đức Chúa,
13 vì dân Ta đã phạm hai tội:
chúng đã bỏ Ta là mạch nước trường sinh
để làm những hồ nứt rạn, không giữ được nước.
14 Ít-ra-en có phải là nô lệ hay gia nhân không,
thế mà sao nó lại bị người ta cưỡng đoạt?
15 Những con sư tử đã gầm gừ đe doạ nó,
chúng rống lên, biến xứ sở nó thành chốn hoang vu,
thiêu huỷ đô thị nó, không còn người cư trú nữa.
16 Cả con cháu Nốp và Tác-pan-khết cũng cạo trọc đầu ngươi.
17 Chẳng phải chính ngươi đã gây nên điều ấy,
vì đã bỏ Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi,
khi Người dẫn ngươi trên đường ngươi đi đó sao?
18 Và bây giờ, ngươi đi Ai-cập uống nước sông Si-kho, thì nào được ích chi?
Ngươi đi Át-sua uống nước Sông Cả, thì nào có lợi gì?
19 Sự gian ác của ngươi phải sửa trị ngươi,
hành vi phản bội của ngươi sẽ trừng phạt ngươi.
Ngươi phải biết, ngươi phải thấy rằng:

lìa bỏ Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi,
không còn kính sợ Người, thì thật là xấu xa và cay đắng
- sấm ngôn của Đức Chúa các đạo binh là Chúa Thượng.
20 Phải, từ lâu rồi, ách đè lên ngươi, ngươi bẻ gãy,
xiềng xích trói buộc ngươi, ngươi giật phăng;
ngươi còn dám nói: "Chẳng làm tôi ai cả!"
Thế rồi, trên khắp các đồi cao, dưới mọi lùm cây rậm,
ngươi uốn mình như một con điếm.
21 Còn Ta, Ta đã trồng ngươi như cây nho hảo hạng,
cây nho thuần chủng.
Sao ngươi lại thoái hoá thành những cành nho tạp chủng?
22 Ngươi có dùng thuốc mà thanh tẩy ngươi,
có cho nhiều xà bông mấy đi nữa
thì trước nhan Ta, vết tội của ngươi vẫn sờ sờ ra đó
- sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng.
23 Làm sao ngươi nói được:
"Tôi đâu bị nhơ uế? Tôi đâu chạy theo thần Ba-an?"
Cứ nhìn đường ngươi đi trong thung lũng
rồi sẽ biết ngươi đã làm gì.
Con lạc đà cái non dại chạy lăng xăng khắp mọi nẻo đường,
24 con lừa cái hoang quen thói trong sa mạc
nổi cơn thèm khát lên, thở hổn hà hổn hển.
Chứng động cỡn của nó, ai mà ghìm được?
Muốn tìm kiếm nó, đâu khó nhọc gì,
cứ đến tháng của nó là gặp được nó thôi.
25 Coi chừng chân mất dép, họng bỏng khô!
Nhưng ngươi nói: "Vô phương!

MỤC LỤC

Tôi trót yêu ngoại kiều, tôi sẽ đi theo họ."
26 Kẻ trộm xấu hổ khi bị bắt thế nào,
con cái nhà Ít-ra-en cũng thẹn thùng như vậy.
Tất cả bọn chúng cùng vua chúa và thủ lãnh,
tư tế và ngôn sứ đều xấu hổ thẹn thùng,
27 vì đã nói cùng khúc gỗ: "Ngài là cha của con",
đã thưa với cục đá: "Ngài là mẹ sinh ra con."
Quả thế, thay vì quay mặt, chúng quay lưng lại với Ta.
Nhưng lúc gặp tai hoạ, chúng lại nói:
"Xin Ngài trỗi dậy cứu thoát chúng con!"
28 Đâu cả rồi, các thần của ngươi, các thần ngươi đã làm ra ấy?
Chúng trỗi dậy đi nào
nếu chúng cứu được ngươi lúc ngươi gặp tai hoạ.
Vì, Giu-đa hỡi,
ngươi có bao nhiêu thành thì cũng có bấy nhiêu thần.
29 Sao các ngươi dám tranh tụng với Ta?
Các ngươi đều phản bội Ta hết thảy - sấm ngôn của Đức Chúa.
30 Ta đã đánh phạt con cái các ngươi, nhưng đâu có ích gì:
chúng chẳng tiếp thu lời sửa dạy.
Gươm của các ngươi đã làm thịt các ngôn sứ
khác nào sư tử phá tan hoang.
31 Và các ngươi, thế hệ hôm nay,
hãy ngẫm xem lời Đức Chúa phán dạy:
"Đối với Ít-ra-en, phải chăng Ta đã là sa mạc
hay đất đai cằn cỗi tối tăm?"
Thế mà sao dân Ta lại nói: "Chúng tôi muốn tự do
chứ không còn đến với Ngài nữa?"

MỤC LỤC

32 Hỏi có trinh nữ nào quên được đồ trang sức,
hay có cô dâu nào bỏ được chiếc thắt lưng?
Thế mà dân Ta lại quên Ta đó, quên Ta tự thuở nào.
33 Thật, ngươi đã khéo vạch đường mở lối để tìm kiếm yêu đương.
Cho nên cả những chuyện gian tà, ngươi cũng từng quen thói.
34 Ngay trên tà áo ngươi, cũng thấy máu người nghèo vô tội,
dù ngươi chẳng bắt gặp họ khoét vách đục tường.
Với những chuyện như thế
35 mà ngươi vẫn bô bô: "Tôi hoàn toàn vô tội.
Bằng chứng là Người không trút cơn giận trên tôi."
Này Ta kết án ngươi
bởi vì ngươi dám nói: "Tôi hoàn toàn vô tội."
36 Sao ngươi thay lòng đổi dạ quá dễ dàng như thế?
Như đã xấu hổ vì Át-sua, ngươi sẽ xấu hổ vì Ai-cập:
37 Từ nơi đây, ngươi sẽ ôm đầu ra đi.
Đức Chúa đã loại trừ những kẻ ngươi nương tựa;
đi với chúng, ngươi sẽ chẳng thành công!

- Chương 03 -

Trở về với Chúa

1 Nếu một người đuổi vợ
và bà này bỏ đi, làm vợ một người khác, thử hỏi:
người chồng cũ có trở lại với bà ta nữa không?
Vậy, phải chăng đất kia đã chẳng hoàn toàn ra ô uế?
Và ngươi, ngươi đã đàng điếm với bao nhiêu tình nhân,
lại còn mong trở về với Ta nữa! - Sấm ngôn của Đức Chúa.
2 Ngước mắt lên các đồi trọc mà xem

có nơi nào ngươi đã chẳng trao thân cho người khác!
Ngươi ngồi đợi chúng bên vệ đường
như tên Ả-rập ngồi rình trong sa mạc.
Ngươi đã làm cho xứ sở ra ô uế
vì những chuyện điếm đàng và gian ác của ngươi.
3 Cho nên đến mùa, không có mưa,
cuối mùa, mưa cũng chẳng thấy.
Và ngươi cứ mặt dạn mày dày như con đĩ,
mà chẳng biết xấu hổ là gì.
4 Từ bây giờ, ngươi lại không xưng hô với Ta thế này sao:
"Ngài là thân phụ của con,
là lang quân của con thuở thanh xuân ấy? "
5 Lẽ nào Người giận đến muôn đời,
lẽ nào Người chấp nê mãi mãi?
Nói vậy rồi, ngươi tiếp tục làm điều gian ác, vì ngươi vốn lì lợm.

Kêu gọi miền Bắc trở về

6 Đức Chúa phán với tôi dưới thời vua Giô-si-gia-hu: Điều Ít-ra-en
phản bội đã làm, ngươi có thấy không? Nó đi khắp các núi cao, đến
dưới mọi lùm cây rậm mà đàng điếm.
7 Ta tự bảo: "Làm tất cả những
chuyện đó rồi, nó sẽ trở về với Ta"; nhưng nó đâu trở về. Và con em bất
tín bất trung của nó là Giu-đa đã thấy như vậy.
8 Nó đã thấy: cũng vì tất
cả những vụ ngoại tình mà Ta đã trao giấy ly hôn cho con chị là Ít-ra-en
phản bội và đuổi đi. Thế mà con em bất tín bất trung của nó là Giu-đa
cũng chẳng sợ, cứ tiếp tục đàng điếm.
9 Nó đàng điếm trơ trẽn như vậy,
nên đã làm cho xứ sở ra ô uế; nó đã ngoại tình với loài gỗ đá.
10 Đến thế
rồi mà Giu-đa, con em bất tín bất trung của nó, vẫn cứ giả dối, chưa hết
lòng trở về với Ta, - sấm ngôn của Đức Chúa.

MỤC LỤC

11 Rồi Đức Chúa phán với tôi: Ít-ra-en phản bội, nhưng vẫn còn công
chính so với Giu-đa bất tín bất trung. 12 Hãy đi, hô lên cho miền Bắc
nghe những lời này:

Trở về đi, hỡi Ít-ra-en phản bội - sấm ngôn của Đức Chúa!
Ta sẽ không nghiêm nét mặt với các ngươi nữa,
vì Ta giàu lòng xót thương - sấm ngôn của Đức Chúa -
và Ta không giận dữ mãi đâu.
13 Có điều là tội ngươi, ngươi phải biết:
ngươi đã xúc phạm đến Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi,
khi lang bạt khắp các nẻo đường
tìm kiếm ngoại kiều dưới mọi lùm cây rậm;
còn tiếng Ta gọi, các ngươi chẳng thèm nghe,
- sấm ngôn của Đức Chúa.

Dân của Đấng Mê-si-a ở Xi-on

14 Sấm ngôn của Đức Chúa: Trở về đi, hỡi lũ con phản bội, vì Ta vẫn
là chủ các ngươi. Ta sẽ lấy của các ngươi mỗi thành một người, mỗi thị
tộc hai người, và đưa về Xi-on. 15 Ta sẽ cho các ngươi những mục tử
đẹp lòng Ta; chúng sẽ khôn ngoan sáng suốt chăn dắt các ngươi. 16 Khi
các ngươi tăng số và phát triển trong xứ, thì lúc ấy - sấm ngôn của Đức
Chúa - người ta sẽ không còn nói đến Hòm Bia của Đức Chúa nữa,
không còn lưu tâm, không nhớ tới, chẳng nuối tiếc, cũng chẳng làm lại
nữa. 17 Thời ấy, Giê-ru-sa-lem sẽ được gọi là "Ngai toà của Đức Chúa",
và mọi dân tộc sẽ nhân danh Đức Chúa quy tụ tại Giê-ru-sa-lem; chúng
sẽ không còn sống buông thả theo lòng dạ xấu xa ngoan cố của mình
nữa.

18 Những ngày ấy, nhà Giu-đa sẽ đến với nhà Ít-ra-en, rồi chúng sẽ cùng nhau từ đất Bắc tiến về đất Ta đã ban cho tổ tiên chúng làm gia nghiệp.

Tiếp bài thơ về việc trở lại với Chúa

MỤC LỤC

19 Ta đã nói: Có cách nào để Ta đặt ngươi trong hàng con cái?
Ta sẽ ban cho ngươi một miền đất hoan lạc
làm phần gia nghiệp cao quý nhất giữa chư dân.
Ta đã nói: ngươi sẽ gọi Ta: "Cha ơi!"
Và ngươi sẽ không lìa xa Ta nữa.
20 Thế nhưng, người đàn bà thất trung với bạn mình làm sao,
thì, hỡi nhà Ít-ra-en, các ngươi cũng thất trung với Ta như vậy,
- sấm ngôn của Đức Chúa.
21 Người ta nghe tiếng kêu trên các đồi trọc:
tiếng con cái Ít-ra-en khóc lóc van nài,
vì chúng đã đi trệch đường lối,
đã bỏ quên Đức Chúa, Thiên Chúa của mình.
22 - Trở về đi, hỡi lũ con phản bội,
Ta sẽ chữa lành tội phản bội của các ngươi!
- Này chúng con đây, chúng con đến với Ngài,
vì Ngài là Đức Chúa, Thiên Chúa của chúng con.
23 Thật ra, các đồi cao chỉ là trò dối trá,
cảnh ồn ào huyên náo trên núi non cũng vậy.
Thật ra, chỉ nơi Đức Chúa, Thiên Chúa của chúng con,
Ít-ra-en mới có ơn cứu độ.
24 Công lao của tổ tiên chúng con, Thần Ô Nhục đã ngốn hết,
ngay từ thời niên thiếu của chúng con,
ngốn cả chiên bò, cả con trai con gái các ngài.
25 Chúng ta đành chịu nằm vùi trong nỗi ô nhục của mình thôi,
chịu cho nỗi thẹn thùng phủ lấp!
Vì, cũng như tổ tiên chúng ta,
chúng ta đã xúc phạm đến Đức Chúa

từ thời niên thiếu cho tới ngày nay;
chúng ta đã chẳng nghe theo tiếng Đức Chúa,
Thiên Chúa của chúng ta.

- Chương 04 -

1 - Nếu ngươi trở về, hỡi Ít-ra-en, - sấm ngôn của Đức Chúa -,
nếu ngươi trở về với Ta,
nếu ngươi loại bỏ khỏi mặt Ta các thần ghê tởm
và không còn đi lang bạt,
2 nếu ngươi kêu: "Đức Chúa hằng sống"
mà thề cách trung thực, ngay thẳng và công chính,
thì chư dân cũng sẽ lấy danh Người mà cầu phúc cho nhau;
và nơi Người, chư dân cũng sẽ hãnh diện.
3 Vì Đức Chúa phán thế này với người Giu-đa và Giê-ru-sa-lem:
Vỡ đất hoang đi và đừng gieo vào gai góc!
4 Hỡi người Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-lem,
hãy cắt bì để thuộc về Đức Chúa, hãy cắt bì lòng dạ các ngươi;
nếu không, cơn giận của Ta sẽ bừng lên như lửa.
Vì những việc gian ác của các ngươi,
cơn giận ấy sẽ thiêu đốt mà không ai giập tắt được.

Cuộc xâm lăng từ phương Bắc

5 Tại Giu-đa, hãy công bố, tại Giê-ru-sa-lem, hãy loan tin,
nói đi, rúc tù và trong khắp xứ. Hãy lớn tiếng la lên: tập hợp lại!
Nào tiến lên, chúng ta chiếm lấy các thành kiên cố.
6 Giương cờ lên hướng về Xi-on.
Trốn đi, đừng đứng lại,

vì từ phương Bắc Ta sẽ giáng xuống một tai hoạ,
một thảm hoạ gớm ghê.
7 Sư tử đã chồm lên từ bụi rậm, kẻ sát hại chư dân đã lên đường
rời khỏi nơi nó ở, để biến xứ sở ngươi thành chốn hoang tàn.
Các thành trì của ngươi sẽ đổ nát, chẳng còn ai trú ngụ.
8 Bởi thế, hãy quấn vải thô vào người, than khóc đi, kêu gào lên,
cơn thịnh nộ của Đức Chúa sẽ chẳng buông tha chúng ta đâu!
9 Trong những ngày ấy - sấm ngôn của Đức Chúa -
vua sẽ phải kinh hồn, thủ lãnh cũng bạt vía,
tư tế hốt hoảng, ngôn sứ bàng hoàng.
10 Chúng nói: "Ôi, lạy Đức Chúa là Chúa Thượng,
quả thật Ngài đã gạt gẫm dân này và Giê-ru-sa-lem.
Ngài từng nói: "Các ngươi sẽ được bình an",
thế mà gươm lại đã thọc vào cổ! "
11 Bấy giờ thiên hạ sẽ nói với dân này và Giê-ru-sa-lem:
từ các đồi trọc trong sa mạc
gió nồng sẽ thổi đến con gái dân Ta
không phải để rê, không phải để sảy.
12 Một cơn gió cực mạnh thổi đến theo lệnh Ta,
bấy giờ chính Ta sẽ tuyên án kết tội chúng.
13 Này nó ùn ùn kéo lên như mây, xe của nó khác nào vũ bão,
ngựa của nó lẹ hơn phượng hoàng.
Khốn cho chúng tôi, chúng tôi chết mất!
14 Hỡi Giê-ru-sa-lem,
hãy tẩy rửa lòng ngươi sạch mọi gian tà để được ơn cứu độ.
Đến bao giờ lòng ngươi còn ấp ủ những tư tưởng hư đốn?
15 Từ vùng Đan có tiếng đồn, từ núi Ép-ra-im có tin dữ.

MỤC LỤC

16 Hãy nhắc cho chư dân nhớ điều này,
hãy đưa tin về Giê-ru-sa-lem:
Từ miền đất xa xôi, quân thù đang tiến đến.
Chúng sẽ vây hãm thành,
sẽ hò hét tấn công các thành thị Giu-đa.
17 Như những kẻ canh giữ đồng ruộng,
chúng vây hãm Giê-ru-sa-lem,
bởi vì nó đã phản bội Ta, - sấm ngôn của Đức Chúa.
18 Các hành vi cử chỉ của ngươi
đã gây nên cho ngươi những điều này.
Tai hoạ ngươi phải chịu là thế đó:
Cay đắng thật, cay đắng tận tâm can!
19 Ruột gan tôi, ôi ruột gan tôi, đau quá chừng quá đỗi.
Trong lồng ngực tôi, tim đập thình thình.
Tôi không thể nào làm thinh được
vì tiếng tù và rúc, tiếng hò la xung trận, tôi đã nghe rõ cả.
20 Người ta la lên: "Hết thảm hoạ này đến thảm hoạ khác!"
Phải, cả xứ đã bị tiêu diệt rồi!
Bất thình lình các lều trại của tôi bị tiêu diệt,
trong nháy mắt các nhà bạt của tôi cũng thế.
21 Tới bao giờ tôi còn phải thấy cờ hiệu,
phải nghe tiếng tù và của chúng?
22 Dân Ta quả thật là ngu xuẩn, chúng không nhận biết Ta.
Chúng là những đứa con dại dột, là những kẻ tăm tối u mê.
Chúng chỉ khéo làm điều dữ, chứ chẳng biết làm điều lành.
23 Tôi nhìn xuống đất: toàn là trống rỗng,
tôi ngước lên trời: chỉ thấy tối om.

MỤC LỤC

24 Tôi nhìn núi non, chúng run lẩy bẩy,
mọi đồi cao đều chuyển động rung rinh.
25 Tôi đưa mắt nhìn: đâu còn ai nữa,
chim chóc trên trời cũng trốn biệt tăm.
26 Tôi đưa mắt nhìn: đồng xanh đã thành sa mạc,
mọi đô thị đều tan hoang trước mặt Đức Chúa,
trước cơn thịnh nộ bừng cháy của Người.
27 Vì Đức Chúa phán như sau: Cả xứ sẽ bị tàn phá,
nhưng Ta sẽ không phá huỷ hoàn toàn.
28 Vì thế, đất sẽ chịu tang, trên cao, trời sẽ tối sầm.
Vì một khi tuyên bố rồi, Ta quyết tâm thực hiện,
Ta sẽ không hối tiếc, không thay đổi.
29 Nghe tiếng kỵ mã và lính bắn cung, cả thành đều chạy trốn:
kẻ chui vào bụi rậm, người trèo lên mỏm đá;
cả thành bị bỏ hoang, không còn ai ở nữa.
30 Còn ngươi, ngươi sẽ làm gì, hỡi đứa bị diệt vong?
Dù ngươi mặc áo điều sặc sỡ hay trang sức bằng vàng,
dù ngươi có vẽ mắt cho to,
thì đỏm dáng như vậy cũng chẳng ích lợi gì.
Những kẻ từng yêu ngươi say đắm
sẽ miệt thị ngươi, đòi lấy mạng ngươi.
31 Phải, tiếng tôi nghe tựa tiếng người phụ nữ lâm bồn,
tiếng rên la của người mẹ trẻ sinh con,
tiếng thiếu nữ Xi-on thở hổn hển và dang tay kêu khóc:
"Khốn thân tôi, tôi chết dần chết mòn
trước những kẻ sát nhân!"

MỤC LỤC

- Chương 05 -

Lý do đưa đến cuộc xâm lăng

1 Hãy rảo quanh đường phố Giê-ru-sa-lem mà xem cho biết.
Trên các quảng trường thành phố ấy,
hãy tìm xem có gặp được một người,
một người biết thi hành luật pháp,
biết sống cho chân thật, Ta sẽ dung tha cho cả thành.
2 Cả khi chúng kêu lên: "Có Đức Chúa hằng sống",
thì cũng chỉ là thề dối thề gian.
3 Lạy Đức Chúa, Ngài chẳng để mắt tìm chân lý sao?
Ngài đánh phạt chúng, chúng không thèm rên rỉ.
Ngài tiêu diệt chúng, chúng từ khước lời sửa dạy của Ngài.
Mặt chúng chai hơn đá, chúng từ chối không chịu trở về.
4 Phần tôi, tôi nói: "Chúng thật là những tên hèn hạ.
Hành động của chúng ngu xuẩn biết bao.
Vì chúng chẳng am tường đường lối của Đức Chúa,
và luật pháp của Thiên Chúa chúng thờ.
5 Tôi sẽ đến với hàng kẻ cả và nói chuyện với họ,
hẳn là họ am tường đường lối của Đức Chúa
và luật pháp của Thiên Chúa họ thờ."
Thế nhưng chính họ đã cùng nhau bẻ gãy ách,
đập tan cả xích xiềng.
6 Vì thế họ sẽ bị sư tử trong rừng xông ra tấn công,
bị chó sói hoang địa cắn chết.
Loài beo loài báo rình rập các thành, ai ra khỏi sẽ bị xé xác.
Vì tội ác của họ thì muôn vàn, hành vi phản bội thì vô kể.

MỤC LỤC

7 Vì sao Ta phải tha cho ngươi chứ?
Con cái ngươi đã từ bỏ Ta
mà thề bồi nhân danh cái chẳng phải là thần.
Ta cho chúng được ăn no mặc ấm,
thì chúng lại đi ngoại tình, đổ xô đến nhà bọn điếm.
8 Chúng là những con ngựa động cỡn và bất kham,
đứa nào cũng hú hí với vợ người hàng xóm.
9 Những chuyện như thế Ta lại không trừng phạt,
một dân như vậy Ta không trả thù sao
- sấm ngôn của Đức Chúa?
10 Leo lên tường của nó mà phá đổ, nhưng đừng phá hoàn toàn.
Bẻ những nhánh nho đi,
vì những thứ đó không thuộc về Đức Chúa!
11 Nhà Ít-ra-en cũng như nhà Giu-đa,
đối với Ta, đều là quân phản bội, - sấm ngôn của Đức Chúa.
12 Chúng chối bỏ Đức Chúa, dám nói rằng: "Chẳng có Chúa đâu!
Chúng tôi chẳng mắc tai hoạ nào,
đói kém, gươm đao, chúng tôi không hề gặp!
13 Bọn ngôn sứ chỉ là cơn gió thoảng,
chẳng có lời mặc khải nào đâu!"
Chúng đã nói làm sao, xin xảy ra cho chúng như vậy.
14 Thế nên, Đức Chúa, Thiên Chúa các đạo binh, phán như sau:
Các ngươi đã nói những lời đó,
thì này, Ta sẽ làm cho các lời của Ta thành lửa nơi miệng ngươi,
và sẽ biến dân này thành củi cho lửa ấy thiêu đốt.
15 Này, hỡi nhà Ít-ra-en, Ta sẽ đưa một dân từ xa tới
cho nó đánh phá ngươi - sấm ngôn của Đức Chúa.

MỤC LỤC

Đó là một dân kiên cường, một dân kỳ cựu,
một dân dùng ngôn ngữ ngươi chẳng biết;
nó nói gì ngươi cũng chẳng nghe ra.
16 Ống tên của nó như nấm mồ mở rộng;
tất cả đều là những dũng sĩ anh hùng.
17 Nó sẽ ngốn ngấu của ngươi:
mùa màng và lương thực, con trai và con gái,
ngốn ngấu chiên và bò, vườn nho và nương vả.
Nó sẽ dùng gươm mà triệt hạ các thành trì kiên cố của ngươi,
các thành trì ngươi từng tin tưởng.

Cách Thiên Chúa sửa trị

18 Cả trong những ngày ấy - sấm ngôn của Đức Chúa -, Ta sẽ không tận diệt ngươi.

19 Và khi chúng hỏi: "Tại sao Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta, lại làm cho chúng ta tất cả những điều đó?", ngươi sẽ nói với chúng: "Là vì các ngươi đã lìa bỏ Ta và làm tôi các thần ngoại ngay tại đất nước các ngươi, cho nên các ngươi cũng sẽ phải làm tôi ngoại bang trên phần đất không thuộc về các ngươi."

Nhân một nạn đói (?)

20 Hãy loan báo điều này trong nhà Gia-cóp,
hãy đưa tin tại Giu-đa rằng:
21 Nghe đây, lũ dân u mê, dại dột,
có mắt mà không thấy, có tai mà chẳng nghe.
22 Đến Ta mà các ngươi cũng không kính sợ sao - sấm ngôn của Đức Chúa?
Trước mặt Ta mà các ngươi cũng không run khiếp sao?
Chính Ta đã đắp cát làm ranh giới cho biển,

đã ấn định là muôn đời biển không được vượt qua.
Biển có động cũng chẳng làm gì,
sóng có gào cũng không tràn nổi.
23 Nhưng lòng dân này thật ngoan cố, lì lợm;
chúng tự tách rời và bỏ đi luôn.
24 Chúng đã không tự nhủ:
"Chúng ta hãy kính sợ Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta,
Đấng cho mưa đúng thời đúng buổi,
mưa đầu mùa và mưa cuối mùa,
Đấng dành cho chúng ta những thời gian nhất định
để thu hoạch mùa màng."
25 Nhưng tội ác của các ngươi đã đảo lộn trật tự đó,
và lỗi lầm của các ngươi không cho các ngươi hưởng
bao điều tốt đẹp kia.

Tiếp tục đề tài trên

26 Vì trong dân Ta có những kẻ gian ác
luôn rình rập như thể đánh chim, chúng gài bẫy bắt người.
27 Tựa chiếc lồng đầy chim, nhà chúng đầy lừa đảo.
Nhờ đó, chúng đã thành kẻ cả giàu sang.
28 Chúng phương phi đẫy đà.
Tội ác của chúng không sao lường nổi.
Chúng không tôn trọng công lý,
coi thường quyền lợi kẻ mồ côi, miễn sao chúng được lợi.
Chúng không xử công minh cho kẻ khó nghèo.
29 Những chuyện như thế đó, Ta lại không trừng phạt,
một dân như vậy đó, Ta không trả thù sao

- sấm ngôn của Đức Chúa?
30 Những chuyện kinh khiếp và ghê tởm đã xảy ra trong xứ này:
31 Ngôn sứ thì tuyên sấm điều gian dối, tư tế thì trục lợi.
Vậy mà dân Ta lại ưa thích!
Nhưng khi mọi chuyện đến hồi kết liễu, các ngươi sẽ làm gì?

- Chương 06 -

Lại nói về cuộc xâm lăng

1 Con cái Ben-gia-min, hãy trốn khỏi Giê-ru-sa-lem.
Tại Tơ-cô-a, hãy rúc tù và;
trên Bết Ha Ke-rem, hãy giương cao cờ hiệu,
vì tai ương đang rình rập từ phương Bắc:
thật là một thảm hoạ lớn lao.
2 Này thiếu nữ Xi-on bao xinh đẹp yêu kiều,
ngươi đã đến ngày tận số.
3 Các mục tử dẫn đoàn vật tiến đến Xi-on,
chung quanh thành, chúng cắm lều dựng trại,
mỗi người chăn dắt đoàn vật của mình.
4 Hãy mở một cuộc thánh chiến tấn công thành.
Đứng dậy! Ngay giữa trưa ta cũng tiến đánh.
Tiếc thật: Ngày xế mất rồi, bóng chiều đã ngả!
5 Đứng dậy! Đêm về ta cũng tiến đánh, triệt hạ các lâu đài.
6 Đức Chúa các đạo binh phán như sau:
Hãy chặt cây, đắp ụ tiến vào Giê-ru-sa-lem.
Phải trừng phạt thành này, vì trong thành chỉ toàn áp bức.
7 Như nước tràn miệng giếng thế nào,
gian ác của nó cũng tràn ra như vậy.

MỤC LỤC

Khắp nơi trong thành đều nghe chuyện bạo hành, cướp bóc,
mở mắt ra là thấy thương tích, khổ đau.
8 Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy nghe lời răn dạy.
Nếu không, Ta sẽ lìa bỏ ngươi,
sẽ biến ngươi thành nơi hoang vắng, thành đất không người ở.
9 Đức Chúa các đạo binh phán: Như người mót cây nho,
hãy mót cho thật kỹ phần còn sót lại của Ít-ra-en;
như một kẻ hái nho, hãy đưa tay ra nữa
mà soát kỹ các ngành nho!
10 Tôi sẽ nói với người nào,
sẽ phân trần cùng ai để bắt họ phải nghe?
Này, tai họ không cắt bì, nên họ không thể chú ý.
Này, họ coi lời Đức Chúa như một trò cười không hứng thú gì cả.
11 Con người tôi tràn ngập
cơn phẫn nộ của Đức Chúa đối với dân;
tôi không kìm hãm nổi:
Xin cứ trút xuống lũ trẻ thơ ngoài phố,
xuống đám thanh niên đang tụ tập.
Cả đàn ông lẫn đàn bà, kẻ già nua, người cao niên tuổi tác,
đừng để ai thoát khỏi.
12 Nhà cửa, ruộng đồng và thê thiếp của họ sẽ qua tay kẻ khác,
vì Ta sẽ thẳng tay với cư dân xứ này - sấm ngôn của Đức Chúa!
13 Vì người lớn cũng như trẻ nhỏ, tất cả đều gian tham bớt xén.
Ngôn sứ cũng như tư tế, tất cả là một lũ gian phi.
14 Chúng bô bô: "Bình an vô sự", để xoa dịu thương tích của dân Ta,
trong khi chẳng có bình an chi cả.
15 Việc chúng làm thật kinh tởm biết bao,

lẽ ra chúng phải biết xấu hổ,
nhưng nào chúng có xấu hổ gì đâu,
cũng chẳng còn biết ngượng mặt nữa chứ.
Cho nên chúng sẽ gục ngã giữa bao kẻ ngã gục.
Khi đến thời Ta trị tội chúng,
chúng sẽ té nhào, Đức Chúa phán như vậy.
16 Đức Chúa phán thế này:
Hãy dừng lại trên các nẻo đường mà coi,
hãy tìm hiểu những đường xưa lối cũ
cho biết đâu là đường ngay nẻo chính, rồi cứ đó mà đi:
tâm hồn các ngươi sẽ bình an thư thái.
Thế nhưng chúng lại nói: "Chúng tôi chẳng thèm đi! "
17 Ta còn đặt người canh cho chúng:
"Hãy chú ý nghe tiếng tù và!"
Nhưng chúng nói: "Chẳng chú ý đâu!"
18 Cho nên, hỡi chư dân, hãy nghe cho tỏ,
nào công hội, hãy biết cho tường
chuyện gì sẽ xảy ra cho chúng.
19 Đất hãy nghe đây: Chính Ta sẽ mang tai hoạ đến cho dân này:
đó là hoa quả của những điều chúng suy tính,
vì chúng đã không chú ý đến lời Ta,
và lề luật của Ta, chúng đã khinh dể.
20 Ta cần chi nhũ hương từ Sơ-va đưa tới,
cần chi cây sậy thơm từ đất xa đem về?
Lễ toàn thiêu của các ngươi chẳng làm đẹp lòng Ta chút nào.
Lễ hy sinh của các ngươi không làm cho lòng Ta vui thoả.
21 Cho nên Đức Chúa phán như sau:

MỤC LỤC

Đây, Ta sẽ đặt chướng ngại trước dân này
làm cho chúng vấp ngã.
Cùng một lượt, cả cha lẫn con, láng giềng và bạn hữu,
tất cả đều diệt vong.
22 Đức Chúa phán thế này: Đây, một dân từ phương Bắc đến,
một dân lớn xuất hiện từ tận cùng trái đất.
23 Chúng nắm chắc cung nỏ, gươm đao.
Man rợ hung tàn, không mảy may thương xót,
chúng ồn ào như biển gào sóng vỗ.
Trên lưng ngựa, muôn người như một,
chúng sẵn sàng lâm trận tấn công ngươi, thiếu nữ Xi-on hỡi!
24 Hay tin đó, tay chân bủn rủn,
nỗi kinh hoàng siết cứng chúng tôi,
khiến chúng tôi run khiếp như sản phụ lâm bồn.
25 Đừng ra đồng ruộng, đừng đi ngoài đường,
vì gươm đao thù địch gieo kinh hoàng tứ phía.
26 Thiếu nữ dân tôi ơi,
quấn vải thô vào mình và lăn trên tro bụi.
Hãy khóc than như mất đứa con một,
than khóc thế nào cho thật đắng cay,
vì kẻ tàn sát chúng ta sẽ thình lình ập xuống.
27 Ta đã đặt ngươi làm người kiểm tra dân Ta,
để ngươi biết và kiểm tra tính hạnh chúng.
28 Tất cả đều phản bội, đi đâu vu khống đó,
trơ như sắt, như đồng, toàn một lũ phá hoại.
29 Ống bễ thổi phì phò, chì chảy tan trong lửa.
Nhưng tôi luyện đến đâu cũng vô ích:

Gỉ sét vẫn chẳng chịu bung ra.
30 Thế nên phải gọi họ là "bạc phế thải."
Vì quả thật, Đức Chúa đã phế thải họ.

- Chương 07 -

2. Các Sấm Ngôn, Đặc Biệt Dưới Thời Vua Giô-Gia-Kim

Nền phụng tự đích thực

a. Đả kích Đền Thờ

1 Đây là lời Đức Chúa phán với ông Giê-rê-mi-a: 2 Ngươi hãy đứng ở
cửa Đền Thờ Đức Chúa và tuyên bố những lời sau đây: Tất cả những
người Giu-đa qua cửa này vào thờ phượng Đức Chúa, hãy nghe lời Đức
Chúa. 3 Đức Chúa các đạo binh là Thiên Chúa của Ít-ra-en phán: Hãy
cải thiện lối sống và hành động của các ngươi, Ta sẽ cho các ngươi lưu
lại nơi này. 4 Đừng ỷ vào lời giả dối sau đây: "Đền Thờ của Đức Chúa!
Đền Thờ của Đức Chúa! Đã có Đền Thờ của Đức Chúa!" 5 Nếu các
ngươi thật sự cải thiện lối sống và hành động của các ngươi, nếu các
ngươi thật sự đối xử công bình với nhau, 6 không ức hiếp ngoại kiều hay
cô nhi quả phụ, nếu các ngươi không đổ máu người vô tội nơi đây,
không đi theo các thần ngoại mà chuốc hoạ vào thân, 7 thì Ta sẽ cho các
ngươi lưu lại nơi này, trong phần đất Ta đã ban cho cha ông các ngươi
đến muôn đời. 8 Nhưng các ngươi lại ỷ vào những lời dối trá vô giá trị. 9
Trộm cắp, giết người, ngoại tình, thề gian, đốt hương tế thần Ba-an và
đi theo các thần lạ các ngươi không biết, 10 rồi lại vào nhà này, nơi danh
Ta được kêu khấn, đến trước mặt Ta mà nói: "Chúng ta được an toàn!",
sau đó cứ tiếp tục làm những điều ghê tởm ấy. Thế nghĩa là gì? 11 Phải
chăng các ngươi coi nhà này, coi nơi danh Ta được kêu khấn là hang
trộm cướp sao? Ta, Ta thấy rõ hết - sấm ngôn của Đức Chúa.

12 Vậy các ngươi hãy đi đến Si-lô, nơi đã một thời thuộc về Ta, nơi
Ta đã lưu ngụ thuở ban đầu. Hãy xem: vì tội ác của dân Ta là Ít-ra-en,
Ta đã làm gì cho nơi ấy. 13 Bởi vì các ngươi đã làm tất cả những việc ấy
- sấm ngôn của Đức Chúa -, và bởi vì Ta đã không ngừng nói với các
ngươi mà các ngươi chẳng thèm nghe, Ta gọi các ngươi, các ngươi

chẳng trả lời, [14] nên giờ đây, Ta sẽ đối xử với Đền Thờ này, nơi danh Ta được kêu khấn, nơi các ngươi tin tưởng, nơi mà Ta đã ban cho các ngươi cũng như cho tổ tiên các ngươi, Ta sẽ đối xử với nó như đã đối xử với Si-lô. [15] Ta sẽ xua đuổi các ngươi khỏi mặt Ta như đã xua đuổi tất cả anh em các ngươi, toàn thể dòng dõi Ép-ra-im.

b. Các thần ngoại

[16] Còn ngươi, ngươi đừng chuyển cầu cho dân này, đừng cất tiếng than vãn và dâng lời nguyện xin cho chúng, cũng đừng nài nỉ Ta, vì Ta sẽ chẳng nghe ngươi đâu. [17] Những gì chúng làm tại các thành Giu-đa và nơi các phố phường Giê-ru-sa-lem, ngươi lại không thấy sao? [18] Con lượm củi, bố nhúm lửa, mẹ nhào bột làm bánh dâng Thiên Nữ Hoàng; rồi chúng tưới rượu tế thần ngoại để trêu ngươi Ta. [19] Có phải chúng xúc phạm đến Ta - sấm ngôn của Đức Chúa - hay là xúc phạm đến chính mình, làm cho mặt mình phải xấu hổ? [20] Cho nên Đức Chúa là Chúa Thượng phán như sau: Này cơn giận của Ta, nộ khí của Ta sẽ đổ tràn xuống nơi đây, xuống người và súc vật, xuống cây cối ngoài đồng và hoa màu ruộng đất. Cơn thịnh nộ của Ta sẽ bừng lên và không tắt nữa.

c. Có phụng tự mà không có lòng trung

[21] Đức Chúa các đạo binh, Thiên Chúa của Ít-ra-en, phán thế này: Cứ hiến tế lễ toàn thiêu thêm vào với lễ hy sinh của các ngươi, rồi cứ ăn thịt tế! [22] Vì khi đưa cha ông các ngươi ra khỏi đất Ai-cập, Ta đã chẳng nói gì với chúng, chẳng truyền dạy chúng điều chi về lễ toàn thiêu và lễ hy sinh cả. [23] Nhưng điều Ta truyền cho chúng là: Hãy nghe tiếng Ta thì Ta sẽ là Thiên Chúa các ngươi, và các ngươi sẽ là dân của Ta. Hãy bước theo mọi đường lối Ta truyền dạy, để các ngươi được hạnh phúc. [24] Nhưng chúng chẳng nghe, chẳng để tai, cứ theo những suy tính của mình, theo tâm địa ngoan cố xấu xa; chúng đã lùi chứ không tiến. [25] Từ ngày cha ông chúng ra khỏi đất Ai-cập tới nay, ngày này qua ngày khác, Ta không ngừng sai tất cả các tôi tớ của Ta là các ngôn sứ đến với chúng; [26] nhưng chúng đã không nghe, cũng chẳng để tai, lại ra cứng đầu cứng cổ. Chúng hành động còn xấu hơn cả cha ông chúng nữa. [27]

MỤC LỤC

Vậy, ngươi sẽ nói với chúng tất cả những điều ấy, nhưng chúng chẳng nghe đâu; ngươi sẽ gọi chúng, chúng chẳng trả lời đâu. [28] Bấy giờ ngươi sẽ nói: Đây là dân tộc không biết nghe tiếng Đức Chúa, Thiên Chúa của mình, không chấp nhận lời sửa dạy: sự chân thật đã tiêu tan và biến khỏi miệng nó.

d. Lại lên án phụng tự bất chính. Lưu đày, một mối đe doạ

[29] Bộ tóc dài của ngươi, hãy cắt bỏ.

Trên đồi trọc, hãy cất lên ca khúc thở than.

Vì Đức Chúa đã khinh chê ruồng rẫy

thế hệ đã từng chọc giận Người.

[30] Thật, con cái Giu-đa đã làm sự dữ chướng mắt Ta - sấm ngôn của Đức Chúa. Chúng đã làm ô uế Đền Thờ là nơi danh Ta được kêu khấn, vì đã đặt vào đó những tượng thần Ghê Tởm. [31] Rồi chúng xây các nơi cao ở Tô-phét trong thung lũng Ben Hin-nôm để hoả thiêu con trai con gái chúng. Đó là điều Ta đã không truyền dạy, cũng chẳng bao giờ nghĩ tới. [32] Cho nên sẽ đến những ngày - sấm ngôn của Đức Chúa - người ta không còn gọi là Tô-phét hay thung lũng Ben Hin-nôm nữa, nhưng là thung lũng Giết Chóc. Người ta sẽ chôn cất ở Tô-phét vì thiếu chỗ; [33] tử thi của dân này sẽ thành mồi cho muông chim cầm thú mà không ai xua đuổi. [34] Ta sẽ làm cho các thành thị Giu-đa và các phố phường Giê-ru-sa-lem im bặt tiếng hò reo tưng bừng rộn rã, tiếng hát của cô dâu chú rể, vì cả xứ sẽ trở nên chốn hoang tàn đổ nát.

- Chương 08 -

[1] Thời bấy giờ - sấm ngôn của Đức Chúa -, người ta sẽ lôi ra khỏi mồ xương của các vua Giu-đa, xương các thủ lãnh, xương hàng tư tế, xương các ngôn sứ và xương của cư dân Giê-ru-sa-lem. [2] Người ta sẽ phơi bày ra dưới mặt trời, mặt trăng và tất cả các tinh tú trên trời mà chúng đã yêu mến và phục dịch, chúng đã đi theo, thỉnh cầu và sụp lạy. Các xương đó không được thu gom, cũng chẳng được chôn cất, nhưng sẽ trở thành phân bón trên mặt đất. [3] Bấy giờ, đối với tất cả những ai

sống sót trong cái dòng tộc xấu xa này ở khắp nơi mà Ta sẽ xua chúng tới, thì chết vẫn còn hơn sống - sấm ngôn của Đức Chúa các đạo binh.

Đe doạ, than vãn, nhắn nhủ Ít-ra-en lầm lạc

4 Ngươi sẽ nói với chúng: Đức Chúa phán thế này:
Phải chăng người ta ngã xuống, rồi không chỗi dậy,
bỏ đi rồi không trở lại sao?
5 Thế thì tại sao dân này cứ phản bội?
Giê-ru-sa-lem phản bội mãi sao?
Chúng cố tình theo con đường lừa đảo, dứt khoát không trở về.
6 Ta đã để ý nghe: Không phải như chúng nói.
Chẳng ai hối hận về sự gian ác của mình;
ai cũng nói: "Nào tôi có làm chi! "
Như con ngựa xông vào trận chiến,
tất cả đều trở lại con đường tội ác xưa.
7 Đến như giống cò bay lượn trên không
còn biết được mùa di chuyển của nó;
chim cu, chim én và chim hạc còn biết theo thời tiết mà về;
nhưng dân Ta thì chẳng hay chẳng hiểu
pháp luật Đức Chúa đã truyền ban.

Lề luật trong tay hàng tư tế

8 Sao các ngươi nói được:
"Ta khôn ngoan: ta có Lề Luật của Đức Chúa!"
Thực ra, ý nghĩa Lề Luật đó,
ngọn bút gian giảo của đám ký lục đã xuyên tạc mất rồi.
9 Những hạng khôn ngoan ấy
sẽ thẹn thùng, run sợ, và sa vào cạm bẫy.

[MỤC LỤC]

Này, lời Đức Chúa thì chúng khinh miệt,
chúng khôn ngoan nỗi gì?

Nhắc lại mấy lời đe doạ

10 Vì vậy, thê thiếp chúng, Ta sẽ trao cho kẻ khác,
đồng ruộng chúng, cho kẻ kế thừa.
Vì người lớn cũng như kẻ nhỏ, tất cả đều gian tham bớt xén.
Ngôn sứ cũng như tư tế, tất cả là một lũ gian phi.
11 Chúng bô bô: "Bình an vô sự"
để xoa dịu thương tích của con gái dân Ta,
trong khi chẳng có bình an chi cả.
12 Việc chúng làm thật kinh tởm biết bao,
lẽ ra chúng phải biết xấu hổ,
nhưng nào chúng có xấu hổ gì đâu,
cũng chẳng còn biết ngượng mặt nữa chứ.
Cho nên chúng sẽ gục ngã giữa bao kẻ ngã gục.
Khi đến thời Ta trị tội chúng, chúng sẽ té nhào,
Đức Chúa phán như vậy.

Giu-đa là cây nho bị đe doạ

13 Ta quyết sẽ thu về - sấm ngôn của Đức Chúa -,
không để trái nào trên cây nho, không để trái nào trên cây vả,
cả lá cây cũng phải héo tàn,
vì Ta sẽ trao chúng cho những kẻ qua đường.
14 Sao chúng ta ngồi yên? Tập trung lại đi nào!
Ta hãy vào các thành kiên cố mà chịu cảnh tiêu vong,
vì Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta, đã tiêu diệt chúng ta;

Người cho chúng ta uống nước độc,
bởi chúng ta đã xúc phạm đến Người.
15 Người ta đợi hoà bình, nhưng chẳng được may lành chi hết!
Mong đến thời bình phục, mà chỉ thấy rùng rợn khiếp kinh.
16 Từ Đan người ta nghe rõ tiếng vó ngựa vang trời.
Khi nghe tiếng ngựa hí, cả mặt đất run rẩy kinh hoàng.
17 Vì vậy Ta sẽ cho loài rắn, loài rắn độc, đến làm hại các ngươi,
mà không phù phép nào ngăn nổi;
chúng sẽ cắn chết các ngươi - sấm ngôn của Đức Chúa.

Ngôn sứ than vãn vì nạn đói
18 Thật vô phương cứu chữa,
nỗi khổ xâm chiếm tôi, làm tim tôi suy nhược.
19 Này tiếng kêu cứu của cô gái dân tôi
từ miền đất xa xăm vọng về.
"Phải chăng Đức Chúa không còn ở Xi-on,
Vua của nó không ngự ở đây nữa? "
(Tại sao chúng lại khiêu khích Ta,
bằng các tượng thần của chúng,
là những đồ hư ảo của ngoại bang?)
20 Mùa gặt đã hết rồi, mùa hè cũng đã qua,
thế mà chúng tôi vẫn chưa được cứu! "
21 Vì vết thương của cô gái dân tôi, mà lòng tôi tan nát,
khiến tôi phải đau thương sầu muộn,
nỗi kinh hoàng bám chặt lấy tôi.
22 Phải chăng không còn dầu thơm ở Ga-la-át,
hay chẳng còn lương y nữa?

MỤC LỤC

Mà tại sao việc chữa trị cô gái dân tôi,
chẳng tiến triển chút nào?
23 Ai biến đầu tôi thành nguồn nước,
và đôi mắt tôi thành suối lệ, để tôi than khóc đêm ngày
những người của cô gái dân tôi bị giết.

- Chương 09 -

Đời sống luân lý ở Giu-đa suy sụp
1 Ai sẽ cho tôi một trạm dừng chân trong sa mạc hoang vắng,
để tôi rời bỏ dân tôi, và đi xa khỏi họ;
vì tất cả họ là quân ngoại tình, một lũ người phản bội.
2 Chúng uốn lưỡi như thể giương cung;
sự giả dối chứ không phải sự thật đã khống chế xứ này.
Vì chúng đi từ gian ác này đến gian ác nọ;
còn Ta, chúng không thèm biết đến, - sấm ngôn của Đức Chúa.
3 Ai nấy hãy đề phòng bạn hữu, đừng tin tưởng bất cứ anh em nào.
Vì anh em nào cũng chỉ biết lật lọng,
bạn hữu nào cũng rắc gieo vu khống.
4 Người nào cũng lừa dối bạn mình, chẳng ai nói sự thật.
Chúng luyện lưỡi nói lời dối gian,
chúng mê mệt làm điều lắt léo.
5 Nhà của ngươi nằm ở giữa điêu ngoa lừa đảo,
vì lừa đảo, chúng không thèm nhận biết Ta
- sấm ngôn của Đức Chúa.
6 Bởi vậy, Đức Chúa các đạo binh phán như sau:
Này Ta sẽ tôi luyện và thử thách chúng,
trước cô gái dân Ta, Ta làm gì được nữa?

MỤC LỤC

[7] Lưỡi chúng là mũi tên giết người,
miệng nói ra toàn điêu ngoa lừa đảo;
bên ngoài thì chúc bạn bè bình an,
nhưng bên trong lại đặt dò giăng bẫy.
[8] Những chuyện như thế, há Ta chẳng trừng phạt sao,
- sấm ngôn của Đức Chúa?
Với một dân như vậy, lẽ nào Ta lại không trả thù?

Buồn thay cho Xi-on!
[9] Thương núi đồi, tôi nức nở khóc than,
tiếc đồng cỏ sa mạc, tôi ngậm ngùi ai oán,
vì chúng bị thiêu huỷ, không bóng người qua lại,
chẳng còn nghe thấy tiếng súc vật ngoài đồng.
Từ chim trời cho đến thú vật, tất cả đều trốn chạy, bỏ đi.
[10] Ta sẽ biến Giê-ru-sa-lem thành đống hoang tàn,
thành sào huyệt cho loài lang sói,
làm cho thành thị Giu-đa ra quạnh hiu, không một ai cư trú.
[11] Ai là người khôn ngoan hiểu được điều này?
Miệng Đức Chúa phán với ai để nó tiết lộ?
Vì đâu xứ sở tiêu ma,
bị thiêu huỷ, nên như sa mạc, không người lai vãng?
[12] Đức Chúa phán: vì chúng đã bỏ Lề Luật của Ta, Lề Luật Ta đã đặt
ra trước mặt chúng; chúng không nghe tiếng Ta, cũng chẳng bước theo
Lề Luật đó; [13] nhưng đã đi theo tính lì lợm ngoan cố của lòng mình, và
các thần Ba-an mà cha ông chúng đã dạy cho chúng biết. [14] Bởi thế Đức
Chúa các đạo binh, Thiên Chúa của Ít-ra-en phán như sau: "Này đây Ta
sẽ bắt dân này phải ngậm đắng nuốt cay và phải uống nước độc. [15] Ta sẽ
phân tán chúng giữa chư dân mà chúng cũng như cha ông chúng không
quen biết; Ta lại còn cho gươm đuổi theo cho đến khi Ta tận diệt chúng.

[MỤC LỤC](#)

[16] Đức Chúa các đạo binh phán thế này: Hãy suy nghĩ cho kỹ
và gọi tới đây các phụ nữ chuyên khóc mướn!
Hãy sai người đi tìm các phụ nữ thành thạo tới,
[17] để họ mau cất giọng than khóc chúng tôi,
cho mắt chúng tôi trào ra lệ,
cho mi chúng tôi tuôn ra nước!
[18] Vì nghe có tiếng than vãn từ Xi-on:
"Sao chúng tôi bị tàn phá, bị nhục nhằn quá đỗi,
phải bỏ xứ ra đi: cửa nhà chúng tôi bị triệt hạ?"
[19] Các bà ơi, hãy nghe lời Đức Chúa, mở tai ra đón nhận lời Người;
hãy dạy các con gái mình bài ca than vãn,
và dạy lẫn nhau khúc ai ca này:
[20] "Tử thần đã luồn qua cửa sổ,
xâm nhập các lâu đài của chúng tôi.
Nó đã chém chết lũ trẻ thơ ngoài phố,
và đám thanh niên trên các quảng trường.
[21] Nói lên đi! Đây là sấm ngôn của Đức Chúa:
Tử thi đàn ông nằm sóng sượt như phân rải rác trên cánh đồng,
như gié lúa sau lưng thợ gặt, chẳng ai thèm thu lượm làm chi!"

Khôn ngoan thật

[22] Đức Chúa phán thế này:
"Kẻ khôn ngoan, đừng tự hào mình khôn ngoan;
kẻ hùng mạnh, đừng tự hào mình hùng mạnh;
kẻ giàu có, đừng tự hào mình giàu có.
[23] Ai tự hào thì hãy tự hào về điều này, là hiểu biết Ta.
vì Ta là Đức Chúa, Đấng thực thi nhân nghĩa,

công bình và chính trực trên mặt đất.

Phải, Ta ưa thích những điều này. - Sấm ngôn của Đức Chúa."

Cắt bì, một bảo đảm giả tạo

24 Này, sẽ đến những ngày - sấm ngôn của Đức Chúa - Ta sẽ hạch tội
mọi kẻ cắt bì mà kể như không: 25 Ai-cập, Giu-đa, Ê-đôm, con cái Am-
mon, Mô-áp, tất cả những kẻ cạo tóc hai bên thái dương đang cư ngụ
trong sa mạc. Quả thật, tất cả các dân đó đều là những dân không cắt bì,
và toàn thể nhà Ít-ra-en cũng là dân không cắt bì trong lòng.

- Chương 10 -

Ngẫu tượng và Thiên Chúa thật

1 Hỡi nhà Ít-ra-en, hãy nghe lời Đức Chúa phán với các ngươi!

2 Đức Chúa phán thế này: "Đừng học đòi con đường của chư dân,

đừng run sợ trước những điềm trời,

dù chư dân run sợ trước những điềm đó.

3 Các nghi thức của chư dân thật là hư ảo;

vì đó chỉ là một khúc gỗ chặt trên rừng về,

sản phẩm do tay người thợ chạm

4 lấy bạc vàng trang trí cho xinh,

rồi dùng đinh và búa đóng cho vững, để nó khỏi xê dịch.

5 Chúng như thể bù nhìn trong ruộng dưa, không biết nói;

người ta phải mang chúng đi, vì chúng không bước được!

Đừng sợ chúng, vì chúng không làm hại, cũng chẳng sinh ích gì.

6 Không một ai sánh được như Ngài, lạy Đức Chúa,

Ngài cao cả, danh Ngài thật cao cả nơi những kỳ công của Ngài.

7 Ngài, ai mà không kính sợ, lạy Vua muôn vàn dân nước?

Ngài phải là như vậy!

MỤC LỤC

Vì trong mọi kẻ khôn ngoan của chư dân,
và trong mọi vương quốc của họ,
không ai sánh được như Ngài.
8 Chư dân đần độn và ngu si cả lũ,
giáo huấn của các thần hư ảo
chẳng qua chỉ là gỗ mà thôi,
9 là bạc lá từ Tác-sít đưa vào,
là vàng từ U-phát mang đến,
là sản phẩm của nghệ nhân,
là đồ vật do tay thợ bạc sản xuất;
chúng có được mặc vải tía vải điều,
thì tất cả vẫn là sản phẩm do người thợ làm ra.
10 Còn Đức Chúa là Thiên Chúa thật,
là Thiên Chúa hằng sống, là Vua muôn đời.
Người phẫn nộ, địa cầu run rẩy,
chư dân không chịu nổi cơn thịnh nộ của Người.
11 (Các ngươi sẽ nói với chúng như sau:
"Các thần không làm ra trời đất,
sẽ phải biến khỏi mặt đất, khỏi gầm trời.")
12 Đấng dùng sức mạnh làm ra trái đất,
lấy lẽ khôn ngoan thiết lập địa cầu,
cũng là Đấng dùng sự thông suốt
trải rộng các tầng trời.
13 Người lên tiếng, là nước trên trời cuồn cuộn;
Người đẩy lên từng lớp mây trời, từ cùng tận địa cầu xa tắp,
làm cho chớp giật mưa rơi,
mở kho thả gió khắp nơi tung hoành.

14 Mọi người đều ngu xuẩn, không hiểu biết chi,
thợ bạc nào cũng xấu hổ vì tượng thần của nó:
tượng nó đúc ra là vật hão huyền, không có hơi thở!
15 Chúng chỉ là hư ảo, là sản phẩm nực cười;
khi bị trừng phạt, chúng sẽ tiêu vong.
16 Phần dành cho Gia-cóp thì không như thế,
vì tất cả đã được Người nắn ra,
và Ít-ra-en là chi tộc Người chọn làm gia nghiệp,
danh Người là Đức Chúa các đạo binh.

Nỗi kinh hoàng trong xứ sở

17 Khăn gói của ngươi ở dưới đất, lượm lên đi,
hỡi thành đang bị vây hãm!
18 Vì Đức Chúa phán như sau:
"Lần này, Ta đây sẽ quẳng đi xa các cư dân trong xứ,
và sẽ dồn chúng vào bước đường cùng cho chúng phải gặp Ta!"
19 - "Khốn thân tôi vì vết thương đang phải chịu!
Vết trọng thương hết đường cứu chữa,
và tôi nói: đau khổ của mình chỉ có bấy nhiêu ư?
Thế thì mình sẽ chịu đựng nổi!
20 Nhưng lều của tôi đã bị phá tung,
các dây thừng đều bị đứt hết,
con cái tôi bỏ đi không còn nữa;
chẳng còn ai dựng lều căng bạt cho tôi."
21 - Là vì các mục tử đều ngu xuẩn,
chúng chẳng kiếm tìm Đức Chúa,
nên chúng chẳng thành công,

cả đàn chiên của chúng đều bị phân tán.
22 Có tiếng đồn: nó tới nơi rồi!
Tiếng chấn động lớn từ phương Bắc,
đã biến các thành Giu-đa ra quạnh hiu,
nên sào huyệt cho loài lang sói.
23 Lạy Đức Chúa, con biết rằng:
Con đường mình đi, người ta không làm chủ,
bước chân mình tiến, lữ khách không thể định đoạt.
24 Lạy Đức Chúa, xin sửa trị con theo lẽ công minh,
chứ đừng theo cơn thịnh nộ, kẻo con phải co rúm.
25 Xin giáng trận lôi đình
xuống đầu các dân ngoại đã không nhận biết Ngài,
và trên các bộ tộc chẳng kêu cầu Thánh Danh.
Vì chúng đã tiêu diệt Gia-cóp;
chúng đã tiêu diệt làm nó phải mạng vong,
và nơi ở của nó ra hoang tàn.

- Chương 11 -

Ngôn sứ Giê-rê-mi-a và những lời giao ước

1 Có lời Đức Chúa phán với ông Giê-rê-mi-a rằng: 2 "Hãy nghe
những lời giao ước này và nói lại cho người Giu-đa và dân ở Giê-ru-sa-
lem. 3 Ngươi hãy nói với chúng: "Đức Chúa, Thiên Chúa Ít-ra-en, phán
thế này: Đáng nguyền rủa thay kẻ nào không nghe các lời giao ước 4 mà
Ta đã truyền cho cha ông các ngươi trong ngày Ta đưa họ ra khỏi đất
Ai-cập, ra khỏi cái lò nung sắt ấy. Ta đã phán rằng: nếu các ngươi nghe
tiếng Ta và làm theo tất cả những điều Ta truyền dạy, thì các ngươi sẽ
trở thành dân của Ta, và chính Ta, Ta sẽ là Thiên Chúa của các ngươi, 5
để giữ trọn lời Ta đã thề hứa với cha ông các ngươi, là ban cho họ đất
tràn trề sữa và mật như ngày hôm nay." Tôi đã đáp lời và thưa: "A-men,

lạy Đức Chúa!" [6] Và Đức Chúa phán với tôi: "Trong các thành Giu-đa và phố phường Giê-ru-sa-lem, ngươi hãy công bố tất cả những lời này: Các ngươi hãy nghe và thực hiện những lời giao ước trên đây, [7] vì từ ngày Ta đưa cha ông các ngươi ra khỏi đất Ai-cập cho đến ngày nay, Ta đã long trọng tuyên bố và không ngớt lặp đi lặp lại rằng: "Các ngươi hãy nghe theo tiếng Ta." [8] Nhưng họ đã không nghe và chẳng đoái hoài, vẫn cố chấp theo lòng dạ xấu xa của họ. Vì thế, đối với họ, Ta đã áp dụng mọi khoản trong giao ước Ta đã truyền mà họ không tuân giữ.

[9] Đức Chúa còn phán với tôi: "Đã thấy có âm mưu toa rập giữa người Giu-đa và dân ở Giê-ru-sa-lem. [10] Chúng đã quay về với tội lỗi của cha ông khi trước là từ chối không chịu nghe lời Ta, lại đi thờ các thần khác. Nhà Ít-ra-en và nhà Giu-đa đã phá vỡ giao ước của Ta, giao ước Ta đã lập với cha ông chúng. [11] Vì thế, Đức Chúa phán như sau: "Này Ta sắp giáng tai hoạ xuống trên chúng, và chúng không tài nào thoát khỏi; chúng sẽ kêu cầu Ta, nhưng Ta sẽ chẳng nghe lời chúng. [12] Các thành Giu-đa và dân ở Giê-ru-sa-lem sẽ chạy đến kêu cầu các thần mà chúng dâng hương kính bái, nhưng các thần ấy sẽ không thể nào cứu được chúng trong thời chúng lâm nạn.

[13] Vì Giu-đa hỡi, ngươi có bao nhiêu thành là có bấy nhiêu thần;
ở Giê-ru-sa-lem có bao nhiêu phố
thì các ngươi cũng dựng lên bấy nhiêu bàn thờ kính sự ô nhục,
những bàn thờ dâng hương kính thần Ba-an.

[14] Còn ngươi, ngươi đừng cầu nguyện cho dân này, cũng đừng lên tiếng kêu van và khẩn xin cho chúng, vì khi chúng lâm nạn mà kêu cầu đến Ta, Ta cũng chẳng thèm nghe.

Khiển trách những kẻ năng lui tới Đền Thờ

[15] Người Ta yêu quý, kẻ từng ấp ủ những mưu đồ đen tối,
còn đến làm gì trong Nhà Ta nữa?
Liệu những lời khấn nguyền và thịt dâng tế
có giúp ngươi thoát khỏi tai ương
khiến ngươi được vui mừng hoan hỷ?

MỤC LỤC

[16] Đức Chúa đã gọi tên ngươi:

là "cây ô-liu xanh rờn, có trái trông đẹp mắt."

Khi có tiếng rung chuyển ầm ầm,

Người liền châm lửa đốt,

cành lá của ngươi bị thiêu rụi hoàn toàn.

[17] Chính Đức Chúa các đạo binh, Đấng trồng ngươi, đã tuyên phán giáng hoạ phạt ngươi, vì sự dữ nhà Ít-ra-en và nhà Giu-đa đã làm để chọc giận Ta khi dâng hương kính thần Ba-an.

Ngôn sứ Giê-rê-mi-a bị ngược đãi ở A-na-thốt

[18] Đức Chúa đã báo cho tôi và tôi đã biết. Bấy giờ Người cho tôi thấy
âm mưu của chúng. [19] Phần con, con khác nào con chiên hiền lành bị
đem đi làm thịt, con đâu biết chúng đang mưu tính hại con. Chúng bảo nhau: "Cây đương sức, nào ta chặt nó đi, loại nó ra khỏi đất dành cho kẻ sống, để không còn ai nhớ đến tên tuổi nó nữa!"

[20] Nhưng, lạy Đức Chúa các đạo binh,

Ngài công minh khi xét xử,

Ngài thấu suốt tâm can từng gang tấc,

con thấy Ngài trị tội chúng thật là đích đáng,

vì con đã giãi bày cơ sự cùng Ngài.

[21] Vì thế, Đức Chúa phán như sau để chống lại dân A-na-thốt, những kẻ muốn hại mạng sống ngươi và nói: "Ngươi không được tuyên sấm
nhân danh Đức Chúa nữa, bằng không ngươi sẽ chết vì tay chúng ta!" [22]
Bởi vậy, Đức Chúa các đạo binh phán như sau: Này Ta sẽ trừng phạt chúng, thanh niên sẽ chết vì gươm, con trai con gái chúng sẽ chết vì đói.
[23] Và chúng sẽ không còn sót lại một mạng nào, vì Ta sắp giáng tai hoạ xuống dân A-na-thốt, vào năm Ta trừng phạt chúng.

- Chương 12 -

Hạnh phúc của kẻ gian ác

MỤC LỤC

[1] Lạy Đức Chúa, Ngài quả là chính trực,
con đâu dám tranh luận với Ngài,
nhưng chỉ xin thưa về một vài phán quyết:
Tại sao kẻ gian ác thịnh đạt trên đường đời,
tại sao mọi quân phản bội cứ bình an vô sự?
[2] Ngài trồng chúng, chúng liền bén rễ,
chúng phát triển rồi sinh hoa trái.
Môi miệng chúng tuy kêu cầu Ngài, nhưng lòng dạ thì lại ở xa.
[3] Lạy Đức Chúa, Ngài biết con và Ngài thấy rõ,
Ngài dò xét lòng con, lòng con ở bên Ngài.
Xin tách biệt quân gian ác, như tách chiên để đưa tới lò sát sinh.
Xin dành riêng chúng ra chờ ngày tàn sát.
[4] Cho đến bao giờ xứ sở còn tang tóc,
và cỏ rả ngoài đồng còn héo khô?
Vì tội ác của dân cư trong xứ
mà thú vật và chim muông đều biến sạch.
Chúng nói: "Người không thấy các đường nẻo của tôi."
[5] Ngươi chạy với người đi bộ mà còn nhọc mệt,
thì chạy đua với ngựa làm sao?
Nếu ngươi chỉ thấy an tâm trong một xứ thái bình,
thì trong bụi rậm sông Gio-đan, an tâm làm sao được?
[6] Phải, ngay cả anh em ngươi và nhà cha ngươi, chính chúng cũng
phản bội ngươi; sau lưng ngươi, chính chúng nặng lời chỉ trích ngươi:
đừng tin chúng khi chúng nói ngon nói ngọt với ngươi.

Đức Chúa than phiền về cơ nghiệp bị xâm chiếm

[7] Nhà của Ta, Ta đã bỏ rơi, cơ nghiệp của Ta, Ta cũng vứt bỏ;
kẻ lòng Ta yêu mến, Ta đã trao vào tay thù địch.

MỤC LỤC

[8] Cơ nghiệp của Ta đã xử với Ta
như một con sư tử trong rừng;
nó rống lên chống Ta, vì vậy Ta ghét nó.
[9] Cơ nghiệp của Ta có phải là một con chim sặc sỡ
cho mãnh cầm vây quanh?
Hỡi tất cả thú vật ngoài đồng,
hãy đến, tập trung lại, đến mà ăn thịt con chim đó.
[10] Vườn nho của Ta, nhiều kẻ chăn chiên đến phá hoại,
thửa đất của Ta, chúng giày xéo.
Thửa đất yêu quý của Ta, chúng biến thành sa mạc cằn cỗi,
[11] chúng biến thành nơi cằn cỗi hoang vu.
Trước mặt Ta, thửa đất ấy trông tang thương cằn cỗi.
Cả xứ ra cằn cỗi vì không người để tâm.
[12] Trên khắp các đồi hoang trong sa mạc, quân phá hoại kéo đến,
vì Đức Chúa cầm gươm tiễu trừ từ đầu xứ đến cuối xứ;
không một xác phàm nào được bình an.
[13] Chúng gieo lúa mì, nhưng lại gặt gai góc,
rã rời mệt mỏi mà chẳng lợi lộc chi.
Hãy xấu hổ về những gì các ngươi gặt hái
vì lửa giận của Đức Chúa bừng bừng.
Xét xử và cứu độ các dân tộc lân bang

[14] Đức Chúa phán như sau: Tất cả những kẻ láng giềng xấu xa của
Ta, những kẻ làm hại cơ nghiệp mà Ta đã ban cho dân Ta là Ít-ra-en
làm sở hữu. Này Ta sắp bứng chúng ra khỏi đất đai của chúng, cả nhà
Giu-đa, Ta cũng sẽ bứng ra khỏi xứ sở chúng. [15] Nhưng sau khi đã bứng
rồi, Ta sẽ lại đem lòng chạnh thương chúng và cho chúng trở về, ai nấy
về phần gia nghiệp, về phần đất của mình. [16] Nếu chúng chuyên cần học
hỏi đường lối của dân Ta, lấy danh Ta mà thề "có Đức Chúa hằng
sống", theo cách chúng đã dạy dân Ta lấy danh Ba-an mà thề, thì chúng

sẽ được nhập cư giữa dân Ta. [17] Nhưng nếu chúng không nghe, thì Ta sẽ
bứng dân tộc ấy; Ta sẽ bứng đi và tiêu diệt nó. Sấm ngôn của Đức
Chúa.

- Chương 13 -

Đai lưng tốt đã trở thành vô dụng

[1] Đức Chúa phán với tôi thế này: "Ngươi hãy đi mua một chiếc đai
lưng bằng vải gai và thắt vào lưng. Nhưng đừng ngâm nước." [2] Tôi đã
mua chiếc đai lưng như Đức Chúa truyền và thắt vào lưng. [3] Có lời Đức
Chúa phán với tôi lần thứ hai rằng: [4] "Ngươi hãy cầm lấy chiếc đai
ngươi đã mua và đang thắt ở lưng. Hãy đứng dậy, đi đến Êu-phơ-rát và
đem giấu trong một kẽ đá." [5] Tôi đi giấu đai lưng ấy ở Êu-phơ-rát, như
Đức Chúa đã truyền cho tôi. [6] Sau nhiều ngày, Đức Chúa lại phán với
tôi: "Đứng dậy đi Êu-phơ-rát, lấy chiếc đai lưng Ta đã truyền cho ngươi
giấu ở đó về." [7] Vậy tôi đi Êu-phơ-rát, tìm và đem chiếc đai lưng từ nơi
tôi đã giấu về; nhưng này, chiếc đai lưng đã hư, không dùng vào việc gì
được nữa. [8] Bấy giờ có lời Đức Chúa phán cùng tôi rằng: [9] "Đức Chúa
phán thế này: Ta sẽ huỷ diệt thói kiêu hãnh của Giu-đa và thói kiêu
hãnh lớn lao của Giê-ru-sa-lem như vậy. [10] Dân xấu xa này không chịu
nghe lời Ta, cứ ngoan cố cứng lòng, chạy theo các thần khác mà làm tôi
và sụp lạy chúng; nó sẽ nên như chiếc đai lưng hoàn toàn vô dụng kia. [11]
Vì, cũng như chiếc đai lưng người ta thắt ở lưng, Ta cũng thắt chặt cả
nhà Ít-ra-en và nhà Giu-đa vào Ta như vậy, để chúng trở thành dân của
Ta, dân đem lại cho Ta tiếng tăm, danh dự và vinh quang. Nhưng chúng
đã chẳng chịu nghe. Sấm ngôn của Đức Chúa.

Các vò rượu va chạm vào nhau

[12] Ngươi sẽ nói với chúng lời này: "Đức Chúa, Thiên Chúa Ít-ra-en,
phán như sau: Vò nào cũng phải chứa đầy rượu." Nếu chúng nói với
ngươi: "Chẳng lẽ chúng tôi lại không biết rõ vò nào cũng phải chứa đầy
rượu hay sao?" [13] Ngươi sẽ nói với chúng: "Đức Chúa phán như sau:
Đây, Ta sẽ làm cho toàn thể dân cư xứ này say tuý luý, từ các vua đang
ngự trên ngai Đa-vít, các tư tế, các ngôn sứ cho đến tất cả dân cư ở Giê-

ru-sa-lem. [14] Ta sẽ làm cho chúng đập nhau tơi bời, thậm chí cha con
cũng đánh nhau, sấm ngôn của Đức Chúa. Ta sẽ không thương xót,
không nể nang, không đoái hoài đến chúng nữa. Ta sẽ tiêu diệt chúng.

Viễn ảnh lưu đày

[15] Các người hãy nghe và hãy lắng tai,
đừng tự cao tự đại, vì chính Đức Chúa phán.
[16] Hãy tôn vinh Đức Chúa, Thiên Chúa các người,
trước khi màn đêm buông xuống,
trước khi các người vấp chân vào núi chìm giữa bóng đen.
Các người mong đợi ánh sáng,
nhưng Người biến nó thành bóng tối âm u,
thành mây mù dầy đặc.
[17] Nếu các người không nghe theo điều đó,
tôi chỉ còn âm thầm than khóc thói kiêu căng của các người.
Nước mắt tôi đầm đìa lã chã,
vì đàn chiên của Đức Chúa bị dẫn đi đày.

Cảnh cáo vua Giô-gia-khin

[18] Ngươi hãy nói với vua và thái hậu: Xuống chỗ thấp mà ngồi đi,
vì vương miện huy hoàng đâu còn trên đầu các người nữa.
[19] Ở Ne-ghép, các thành bị phong toả, không một ai có thể giải vây.
Toàn thể Giu-đa phải đi lưu đày, đi lưu đày tất cả.

Cảnh cáo Giê-ru-sa-lem không chịu sám hối

[20] Hỡi Giê-ru-sa-lem, ngước mắt lên mà nhìn
những người từ phương Bắc đến.
Đâu cả rồi, đàn chiên được trao phó cho ngươi?

MỤC LỤC

Đâu cả rồi, bầy chiên dê từng làm ngươi rạng rỡ?
[21] Ngươi nói sao, khi những kẻ từng được ngươi dạy dỗ
nay được đặt lên thống trị ngươi?
Chẳng lẽ ngươi không gặp phải những cơn đau quằn quại
như người phụ nữ lúc sinh con?
[22] Nếu trong thâm tâm ngươi tự bảo:
"Tại sao điều ấy lại xảy đến cho tôi?"
Thưa vì những tội lỗi tày trời của các ngươi
mà các ngươi đã bị vén áo làm nhục.
[23] Chẳng lẽ người Cút lại đổi được màu da,
và con báo lại đổi được những đốm đen trên mình?
Các ngươi là những kẻ quen làm điều ác
lại có thể làm điều thiện được sao?
[24] Ta sẽ phân tán chúng
như những cọng rơm bị gió sa mạc cuốn bay lả tả.
[25] Đó là số ngươi bắt trúng, là phần Ta dành cho ngươi.
Sấm ngôn của Đức Chúa.
[26] nên chính Ta sẽ vén áo ngươi lên tận mặt
cho thiên hạ thấy ngươi trần truồng.
[27] Thói ngoại tình, tiếng hí khoái lạc, trò dâm ô đĩ thõa của ngươi
trên những đồi cao, giữa cánh đồng, Ta đã nhìn thấy hết:
toàn những điều ghê tởm!
Khốn cho ngươi, hỡi Giê-ru-sa-lem!
Ngươi còn không chịu thanh tẩy cho đến bao giờ nữa?

- Chương 14 -

Đại hạn

MỤC LỤC

1 Đây là lời Đức Chúa phán với ông Giê-rê-mi-a về hạn hán:
2 Miền Giu-đa lâm cảnh sầu tang,
các thành thị rã rời kiệt quệ,
chúng buồn tủi, mặt cúi gầm xuống đất.
Giê-ru-sa-lem vẳng tiếng khóc than.
3 Các ông chủ sai bề tôi đi kiếm nước,
chúng đến các bể nước mà tìm không ra.
Chúng trở về, bình không vò rỗng.
Chúng thẹn thùng nhục nhã, lấy khăn trùm đầu.
4 Đất nứt nẻ vì không có mưa trong xứ,
các nông dân hổ thẹn, lấy khăn trùm đầu.
5 Trong cánh đồng, nai mẹ đẻ con rồi cũng bỏ, vì không còn cỏ ăn.
6 Lừa hoang trên đồi trọc đứng thở hồng hộc như chó sói
mặt lờ đờ vì thiếu cỏ ăn.
7 Lạy Đức Chúa, nếu tội ác chúng con đã phạm
lại tố cáo chúng con, thì vì thánh danh, xin ra tay hành động.
Đã bao lần chúng con làm phản, biết bao phen đắc tội với Ngài.
8 Lạy Đức Chúa, Ngài là niềm hy vọng của Ít-ra-en,
là Đấng cứu thoát trong cơn khốn quẫn.
Sao Ngài xử sự như ngoại kiều trong xứ,
như lữ khách cắm lều nghỉ qua đêm?
9 Tại sao Ngài lại như một con người hốt hoảng
như chiến sĩ không khả năng cứu thoát?
Nhưng, lạy Đức Chúa, Ngài ngự giữa chúng con;
chúng con được mang danh Ngài, xin đừng bỏ rơi chúng con.

10 Đức Chúa phán với dân này như sau: Chúng thích đi lang thang,
không chịu kìm chân lại. Đức Chúa đã không còn tỏ lòng thương chúng

nữa. Bây giờ Người nhớ đến các lỗi lầm của chúng và trừng phạt chúng
vì các tội đã phạm.

[11] Đức Chúa phán với tôi: "Ngươi đừng cầu nguyện cho dân này
được may lành nữa! [12] Chúng có ăn chay, cầu khẩn, Ta cũng chẳng
thèm nghe tiếng; có dâng lễ toàn thiêu và lễ phẩm, Ta cũng chẳng tỏ
lòng xót thương, vì Ta sắp dùng gươm đao, đói khát và ôn dịch mà tiêu
diệt chúng."

[13] Và tôi thưa: "Ôi, lạy Đức Chúa là Chúa Thượng, này các ngôn sứ
nói với họ: các ngươi sẽ không phải thấy cảnh gươm đao, không phải
lâm cơn túng đói, vì Ta sẽ ban cho các ngươi một nền hoà bình vững
chắc ở nơi này."

[14] Nhưng Đức Chúa phán với tôi: "Các ngôn sứ ấy đã nhân danh Ta
mà tuyên sấm điều gian dối. Ta đã không sai chúng, không truyền lệnh
cho chúng, cũng chẳng hề phán với chúng. Thị kiến gian dối, bói toán
hão huyền, lòng dạ man trá: đó là những điều chúng tuyên sấm cho các
ngươi. [15] Vì thế Đức Chúa phán thế này: Các ngôn sứ ấy tuyên sấm
nhân danh Ta, nhưng Ta đâu có sai chúng. Chúng dám nói xứ này
không gặp cảnh gươm đao, không lâm cơn túng đói; thế mà chính các
ngôn sứ ấy vì gươm, vì đói sẽ phải diệt vong! [16] Còn lũ dân đã nghe
chúng tuyên sấm, sẽ gặp phải gươm đao và đói khát, sẽ bị quẳng xác ra
ngoài đường phố Giê-ru-sa-lem, mà chẳng được ai chôn cất: chúng và
vợ con chúng, trai cũng như gái. Ta sẽ đổ xuống đầu chúng các tai hoạ
chúng đã gây ra."

[17] Mắt tôi hãy tuôn trào suối lệ cả ngày đêm không ngớt,

vì trinh nữ cô gái dân tôi đã bị đánh nhừ đòn,

vết trọng thương hết đường cứu chữa.

[18] Tôi bước ra đồng nội: này kẻ chết vì gươm,

quay trở lại đô thành: nọ bao người đói lả.

Cả ngôn sứ cùng là tư tế

[19] Lạy Chúa, phải chăng Ngài đã quyết từ bỏ Giu-đa?

Phải chăng Xi-on khiến lòng Ngài ghê tởm?

Vậy cớ sao Ngài đánh phạt chúng con

đến vô phương chữa chạy?
Chúng con đợi hoà bình nhưng chẳng được may lành chi hết!
Mong đến thời bình phục,
mà chỉ thấy rùng rợn khiếp kinh!
[20] Lạy Chúa, chúng con nhận rằng mình gian ác
và cha ông sai lỗi đã nhiều.
Quả chúng con đều đắc tội với Chúa!
[21] Vì Danh Thánh, xin Chúa đừng chê bỏ chúng con,
đừng rẻ rúng toà vinh hiển của Ngài.
Dám xin Ngài nhớ lại, đừng huỷ bỏ giao ước
giữa Ngài với chúng con.
[22] Trong số chư thần của các dân tộc,
có thần nào làm được mưa chăng?
Có phải trời đổ được mưa rào,
hay chính Ngài, lạy Đức Chúa, Thiên Chúa của chúng con?
Chúng con trông cậy nơi Ngài,
vì chính Ngài đã làm ra tất cả những điều đó!

- Chương 15 -

[1] Đức Chúa phán với tôi: "Cho dù Mô-sê và Sa-mu-en có đứng trước
nhan Ta, Ta cũng chẳng còn để lòng thương dân này nữa. Hãy xua
chúng cho khuất nhan Ta; chúng cứ đi đi! [2] Chúng có hỏi ngươi: Chúng
tôi sẽ đi đâu? Ngươi sẽ nói với chúng: Đức Chúa phán thế này:

Kẻ nào phải chết thì chết, kẻ nào bị gươm đâm thì bị gươm đâm,
kẻ nào phải đói lả thì đói lả, kẻ nào phải đi đày thì đi đày.

[3] Ta sẽ giáng bốn thứ tai hoạ xuống trên chúng - sấm ngôn của Đức
Chúa -: gươm để tàn sát, chó để phanh thây, chim trên trời và thú vật
dưới đất để tiêu diệt chúng. [4] Ta sẽ khiến chúng nên mối kinh hoàng

cho mọi vương quốc trên cõi đất, vì những điều Mơ-na-se, con Khít-ki-gia, vua Giu-đa, đã làm ở Giê-ru-sa-lem.

Tai hoạ chiến tranh

5 Ai còn thương xót ngươi, hỡi Giê-ru-sa-lem?
Ai còn thương cảm cho ngươi?
Ai còn quay gót lại để vấn an ngươi?
6 Chính ngươi đã chối bỏ
quay lưng lại với Ta - sấm ngôn của Đức Chúa -
nên Ta dang tay đánh phạt, nhằm huỷ diệt ngươi.
Thương xót nhiều rồi, nay Ta đã chán!
7 Khắp xứ sở, nơi các cổng thành, Ta đã lấy sàng mà sàng chúng.
Ta đã cướp đi con cái của dân Ta, và làm cho chúng bị tiêu diệt,
vì chúng theo đường nẻo gian tà, không chịu quay trở lại.
8 Người goá bụa, Ta đã tăng thêm số nhiều hơn cát đại dương.
Ngay giữa trưa, Ta để cho quân giặc
xông vào các bà mẹ của những chiến binh trẻ.
Thình lình Ta đã giáng xuống trên chúng
rối loạn và kinh hoàng.
9 Người mẹ từng sinh năm đẻ bảy nay ủ rũ, rồi trút hơi thở lìa đời.
Giữa ban ngày mà mặt trời của bà đã lặn, bà thẹn thùng xấu hổ.
Còn sống sót đứa con nào, Ta để cho lưỡi gươm sát hại
trước mặt quân thù của chúng, - sấm ngôn của Đức Chúa.

Xác định lại ơn gọi

10 Con vô phúc quá, mẹ ơi, mẹ sinh con ra làm gì,
để cho người ta chống đối, cho cả nước gây gổ với con?
Con chẳng cho ai vay, cũng không mượn của người,

MỤC LỤC

thế mà vẫn cứ bị nguyền rủa.
11 Quả vậy, lạy Đức Chúa,
con đã chẳng đem thiện chí phục vụ Ngài hay sao?
Nào con đã chẳng cầu khẩn với Ngài cho thù địch
khi nó gặp hoạn nạn, lúc nó phải gian truân?
12 Sắt phương Bắc và đồng, có ai bẻ nổi?
13 Tài sản và các kho tàng của ngươi,
Ta sẽ để cho bị cướp phá mà không đền bù
vì mọi tội ngươi đã phạm trên toàn xứ sở.
14 Ta sẽ bắt ngươi làm tôi kẻ thù trong xứ sở mà ngươi không biết,
vì cơn giận của Ta đã bừng lên như lửa,
sẵn sàng thiêu rụi các ngươi.
15 Lạy Đức Chúa, chính Ngài biết rõ!
Xin nhớ đến con và thăm viếng con cùng,
xin báo oán những kẻ bách hại con.
Xin đừng nén cơn giận kẻo con bị chúng bắt đem đi.
Ngài biết đó: con phải chuốc lấy nhục vào thân, âu cũng vì Ngài.
16 Gặp được lời Chúa, con đã nuốt vào,
lời Ngài làm cho con hoan hỷ,
làm vui thoả lòng con, vì con được mang danh Ngài,
lạy Đức Chúa, Thiên Chúa các đạo binh.
17 Con không ngồi chung vui với phường giễu cợt,
tay Ngài đè nặng khiến con phải ngồi riêng một mình.
Quả thật, Ngài đã làm cho con đầy bực tức.
18 Tại sao con cứ phải đau khổ hoài,
mang vết trọng thương hết đường cứu chữa?
Phải chăng đối với con, Ngài chỉ là ngọn suối trong ảo mộng,

là dòng nước mơ hồ?
[19] Vì thế, Đức Chúa phán như sau:
"Nếu Ta đưa ngươi về mà ngươi chịu trở về,
thì ngươi sẽ được đứng trước nhan Ta.
Nếu ngươi nói điều cao quý thay vì điều hèn hạ,
thì ngươi sẽ nên như miệng Ta.
Chúng sẽ trở lại với ngươi,
chứ không phải ngươi trở lại với chúng.
[20] Ta sẽ làm cho ngươi nên thành đồng kiên cố đối với dân này.
Chúng có chống lại ngươi cũng chẳng làm chi được,
vì Ta ở với ngươi để cứu sống và giải thoát ngươi,
- sấm ngôn của Đức Chúa.
[21] Ta sẽ giải thoát ngươi khỏi tay kẻ dữ,
sẽ cứu chuộc ngươi khỏi bàn tay hung tàn.

- Chương 16 -

Cuộc đời ngôn sứ như dấu chỉ

[1] Có lời Đức Chúa phán với tôi rằng:

[2] "Ngươi đừng cưới vợ; đừng có con trai, con gái ở nơi này! [3] Vì Đức
Chúa phán như sau về con trai, con gái được sinh ra ở nơi đây, về các
bà mẹ sinh ra chúng, về các người cha sinh ra chúng trong xứ này: [4]
Chúng sẽ chết vì các chứng bệnh nan y, không được ai khóc thương,
không được ai chôn cất. Người ta sẽ dùng chúng làm phân trên mặt đất;
chúng sẽ bị tiêu diệt vì gươm, vì đói. Xác của chúng sẽ làm mồi cho
chim trên trời và thú vật dưới đất.

[5] Vì Đức Chúa phán thế này: Ngươi đừng vào nhà hiếu dự tiệc tang,
đừng rên rỉ khóc thương chúng, bởi vì Ta không còn cho chúng được
hưởng bình an, tín thành và lòng thương xót của Ta nữa, - sấm ngôn của
Đức Chúa. [6] Lớn bé, già trẻ trong xứ sẽ phải chết, không người chôn

cất, chẳng ai khóc thương, không ai rạch mình và cạo trọc đầu để tang. 7
Không ai bẻ bánh cho những người thọ tang để an ủi chúng đang buồn vì người chết; cũng không ai rót rượu an ủi chúng vì cha hay mẹ chúng đã chết rồi.

8 Ngươi cũng không được vào nhà đang có tiệc để cùng ngồi ăn
uống. 9 Vì Đức Chúa các đạo binh, Thiên Chúa Ít-ra-en, phán như sau: Ngay trước mắt các ngươi và trong đời các ngươi, Ta sẽ làm cho nơi này im bặt tiếng reo mừng hỷ hoan và tiếng hát của cô dâu chú rể.

10 Khi ngươi loan báo tất cả những lời ấy cho dân này, chúng sẽ nói với ngươi: "Tại sao Đức Chúa lại giáng một tai hoạ lớn lao như thế để trừng phạt chúng tôi? Chúng tôi đã có lỗi gì, đã phạm tội nào chống lại
Đức Chúa, Thiên Chúa chúng tôi?" 11 Bấy giờ ngươi sẽ bảo chúng:
"Chính vì cha ông các ngươi đã chối bỏ Ta, - sấm ngôn của Đức Chúa -, chúng đã đi theo các thần khác, đã phụng thờ và sụp lạy các thần ấy;
còn Ta, chúng lại chối bỏ, và Lề Luật của Ta, chúng không tuân giữ. 12
Phần các ngươi, các ngươi còn hành động xấu xa hơn cha ông các ngươi: người nào cũng cố chấp theo lòng dạ xấu xa của mình, không
chịu nghe lời Ta. 13 Ta sẽ đuổi các ngươi ra khỏi xứ này và đưa đến một nơi xa lạ mà chính các ngươi cũng như cha ông các ngươi không biết; ở đó đêm ngày các ngươi sẽ phụng thờ các thần khác, vì Ta không còn thương các ngươi nữa."

Dân Ít-ra-en bị phân tán trở về

14 Vì thế, sẽ đến ngày - sấm ngôn của Đức Chúa - người ta không còn nói như sau nữa: "Có Đức Chúa hằng sống, Đấng đã đưa con cái Ít-ra-
en lên khỏi đất Ai-cập", 15 nhưng sẽ nói "có Đức Chúa hằng sống, Đấng đã đưa con cái Ít-ra-en lên khỏi đất phương Bắc và khỏi mọi miền đất Người đã xua họ đến." Quả thật, Ta sẽ cho chúng trở về đất chúng sở hữu, đất mà xưa kia Ta đã ban cho cha ông chúng.

Loan báo cuộc xâm lược

16 "Này đây Ta sẽ sai nhiều ngư phủ - sấm ngôn của Đức Chúa - đến đánh bắt chúng. Sau đó, Ta sẽ sai nhiều thợ săn đến săn bắt chúng từ

trên mọi núi đồi và những kẽ đá. [17] Vì mắt Ta luôn canh chừng mọi nẻo đường chúng đi; chúng không che giấu được mắt Ta và tội ác của chúng không lọt khỏi mắt Ta. [18] Ta sẽ phạt chúng gấp đôi các tội ác và lỗi lầm chúng phạm, vì chúng đã làm ô uế miền đất của Ta bằng những đồ gớm ghiếc là các ngẫu tượng vô hồn; chúng lại chất đầy những đồ ghê tởm lên cơ nghiệp của Ta.

Các nước trở lại

[19] Lạy Đức Chúa là sức mạnh, là thành luỹ của con,
là nơi con ẩn náu trong ngày khốn quẫn,
từ khắp cùng cõi đất, các dân tộc sẽ đến với Ngài.
Chúng sẽ nói: Cha ông chúng tôi
đã chỉ được thừa hưởng sự dối trá,
cùng những điều hão huyền vô tích sự.
[20] Người phàm có thể tạo thần minh cho mình chăng?
Nhưng các thần đó đâu phải là thần!
[21] Vì thế, này đây Ta sắp sửa cho chúng biết, lần này Ta sẽ cho chúng biết được
bàn tay oai hùng và dũng lực của Ta,
và chúng sẽ biết danh Ta là Đức Chúa.

- Chương 17 -

Lỗi lầm của Giu-đa trong việc phụng tự

[1] Tội lỗi của Giu-đa phải được ghi bằng bút sắt
và khắc bằng mũi kim cương vào tâm hồn
và vào các góc bàn thờ của chúng,
[2] cho con cái chúng nhớ lại
các bàn thờ và cột thờ chúng dựng lên

dưới mọi lùm cây xanh, tại các ngọn đồi cao,
3 trên miền núi, và ở ngoài đồng.
Tài sản và mọi kho tàng của ngươi,
Ta sẽ để cho thiên hạ cướp phá
vì tội ngươi đã lập những nơi cao trong toàn lãnh thổ.
4 Ngươi sẽ để mất gia nghiệp Ta đã dành cho ngươi.
Ta sẽ bắt ngươi làm tôi kẻ thù trong xứ sở mà ngươi không biết,
vì cơn giận của Ta đã bừng lên như lửa,
sẵn sàng thiêu rụi đến muôn đời.

Châm ngôn dạy khôn ngoan

5 Đức Chúa phán như sau:
Đáng nguyền rủa thay kẻ tin ở người đời,
lấy sức phàm nhân làm nơi nương tựa,
và lòng dạ xa rời Đức Chúa!
6 Người đó sẽ như bụi cây trong hoang địa
chẳng được thấy hạnh phúc bao giờ,
hạnh phúc có đến cũng chẳng nhìn ra,
nhưng sẽ ở mãi nơi đồng khô cỏ cháy,
trong vùng đất mặn không một bóng người.
7 Phúc thay kẻ đặt niềm tin vào Đức Chúa,
và có Đức Chúa làm chỗ nương thân.
8 Người ấy như cây trồng bên dòng nước,
đâm rễ sâu vào mạch suối trong,
mùa nóng có đến cũng chẳng sợ gì,
lá trên cành vẫn cứ xanh tươi,
gặp năm hạn hán cũng chẳng ngại,

và không ngừng trổ sinh hoa trái.
9 Không gì nham hiểm và bất trị như lòng người, ai dò thấu được?
10 Ta là Đức Chúa, Ta dò xét lòng người, thử thách mọi tâm can.
Ta sẽ thưởng phạt ai nấy tuỳ theo cách nó sống và việc nó làm.
11 Con chim quốc ấp trứng nó không đẻ,
kẻ làm giàu bất chính nào có khác chi:
nửa cuộc đời, nó phải bỏ giàu sang,
và rốt cuộc, cũng chỉ là một đứa ngu đần.

Tin tưởng vào Đền Thờ và Đức Chúa
12 Ngay từ thuở ban đầu,
nơi Thánh Điện chúng con toạ lạc là ngai vinh hiển cao sang.
13 Lạy Đức Chúa, niềm hy vọng của Ít-ra-en là Ngài,
hết những ai lìa bỏ Ngài sẽ phải xấu hổ,
những kẻ quay lưng lại với Ngài sẽ bị bứng khỏi đất,
vì họ đã lìa bỏ Đức Chúa là mạch nước trường sinh.

Xin báo thù
14 Lạy Đức Chúa, xin chữa lành con, để con được chữa lành,
xin cứu thoát con, để con được cứu thoát,
vì vinh dự của con chính là Ngài!
15 Kìa chúng nói với con:
Lời Đức Chúa đâu rồi? Cứ thực hiện đi xem!
16 Phần con, con đâu hối thúc Chúa gieo tai giáng hoạ.
Ngày bất hạnh, con cũng chẳng cầu mong.
Môi miệng con có thốt ra lời nào
thì chính Ngài đã am tường hết:

tất cả đều phơi bày trước Thánh Nhan.
[17] Chính Ngài là chốn con nương ẩn
trong những ngày tai biến: xin đừng nên cớ cho con sợ hãi.
[18] Xin cho những kẻ bách hại con phải thẹn thùng xấu hổ,
chứ không phải là con.
Xin cho chúng phải thất kinh khiếp đảm,
chứ không phải là con.
Xin cho ngày tai hoạ mau đến với chúng.
Xin đập chúng, đập tan nát tả tơi.

Tuân giữ ngày sa-bát

[19] Đức Chúa phán với tôi thế này: "Ngươi hãy đi túc trực ở Cổng
Lớn, nơi các vua Giu-đa vẫn ra vào; rồi sau đó, tại các cổng thành Giê-
ru-sa-lem. [20] Ngươi sẽ nói với chúng: Hãy nghe lời Đức Chúa, hỡi tất cả
những ai đi qua các cổng này: các vua Giu-đa, toàn dân Giu-đa cũng
như mọi dân cư Giê-ru-sa-lem. [21] Đức Chúa phán như sau: Hãy hết sức
cẩn thận: đừng gồng đừng gánh mà đi qua các cửa thành Giê-ru-sa-lem
trong ngày sa-bát. [22] Ngày sa-bát, đừng gồng gánh ra khỏi nhà, đừng
làm công việc nào: hãy thánh hiến ngày sa-bát như Ta đã truyền cho
cha ông các ngươi. [23] Cha ông các ngươi đã chẳng đoái hoài, không chịu
lắng tai nghe. Chúng cứng đầu cứng cổ, không chịu nghe theo, không
chấp nhận lời sửa dạy. [24] Nếu các ngươi thực sự nghe theo lời Ta - sấm
ngôn của Đức Chúa - là không gồng gánh qua các cửa thành này trong
ngày sa-bát, đồng thời nếu các ngươi thánh hiến ngày sa-bát là không
làm công việc nào trong ngày đó, [25] thì qua các cửa thành này, các vua
nối quyền Đa-vít cùng với các thủ lãnh sẽ ngồi xe cưỡi ngựa mà đi qua,
không những chỉ có các vua và các thủ lãnh, mà cả người Giu-đa và dân
cư Giê-ru-sa-lem nữa. Thành này sẽ tồn tại mãi mãi. [26] Từ các thành
Giu-đa và các vùng phụ cận Giê-ru-sa-lem, từ đất Ben-gia-min, từ Sơ-
phê-la, từ cao nguyên, từ Ne-ghép, người ta sẽ đến, mang theo lễ toàn
thiêu, hy lễ, lễ phẩm, hương thơm, và dâng lễ tạ ơn trong Nhà Đức
Chúa. [27] Còn nếu các ngươi không nghe Ta mà thánh hiến ngày sa-bát,

lại gồng gánh đi qua các cửa thành Giê-ru-sa-lem trong ngày sa-bát, thì
Ta sẽ phóng hoả đốt các cửa thành, lửa sẽ thiêu rụi các lâu đài ở Giê-ru-
sa-lem và không tàn lụi.

- Chương 18 -

Ngôn sứ Giê-rê-mi-a ở nhà người thợ gốm

1 Có lời Đức Chúa phán với ông Giê-rê-mi-a rằng: 2 "Ngươi hãy trỗi
dậy và xuống nhà thợ gốm, ở đó Ta sẽ cho ngươi nghe lời Ta." 3 Tôi
xuống nhà thợ gốm, và này anh ta đang sử dụng chiếc bàn xoay hai
bánh.4 Nhưng chiếc bình anh đang nắn bị hỏng, như có lúc xảy ra khi
thợ gốm nặn đất sét. Anh làm lại một chiếc khác đúng như anh thấy cần
phải làm. 5 Bấy giờ có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: 6 "Hỡi nhà Ít-ra-
en, đối với các ngươi, Ta lại không thể làm được như người thợ gốm
này hay sao? Sấm ngôn của Đức Chúa. Này hỡi nhà Ít-ra-en, đất sét ở
trong tay người thợ gốm thế nào, các ngươi ở trong tay Ta cũng như
vậy. 7 Có khi Ta bày tỏ ý định sẽ nhổ, sẽ lật, sẽ diệt một dân tộc hay một
vương quốc, 8 nhưng nếu dân tộc ấy trở lại, bỏ sự dữ đã khiến Ta quyết
định trừng phạt nó, thì Ta sẽ hối tiếc về tai hoạ Ta định giáng cho nó. 9
Có khi Ta bày tỏ ý định sẽ xây, sẽ trồng một dân tộc hay một vương
quốc, 10 nhưng nếu dân tộc ấy làm điều dữ trái mắt Ta, không chịu nghe
theo tiếng Ta, Ta sẽ hối tiếc về phúc lành Ta định ban cho nó. 11 Và bây
giờ, ngươi hãy nói với người Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-lem rằng: Đức
Chúa phán như sau: Này chính Ta đang tạo ra tai hoạ nhằm trừng phạt
các ngươi, đang tính kế chống các ngươi. Vậy hãy mau trở lại, ai nấy
phải từ bỏ con đường gian ác; hãy làm cho cách sống và công việc của
mình tốt hơn. 12 Nhưng chúng sẽ nói: "Vô ích! Chúng tôi sẽ theo ý định
của chúng tôi, và mỗi người cứ cố chấp theo lòng dạ xấu xa của mình."

Ít-ra-en lãng quên Đức Chúa

13 Vì thế, Đức Chúa phán thế này: Hãy hỏi các dân tộc cho biết:

Ai đã nghe câu chuyện như thế này chưa?

Trinh nữ Ít-ra-en đã làm điều rất kinh tởm.

[14] Có bao giờ tuyết núi Li-băng lại ngừng rơi trên sườn đá dốc?
Có bao giờ dòng nước mát rượi chảy từ núi đá lại cạn khô?
[15] Thế mà Ta, dân Ta lại quên lãng,
chúng đốt hương dâng kính tà thần
nên chúng phải lao đao lận đận
trên nẻo đường chúng đi, những nẻo đường thuở trước,
để đi vào những lối quanh co chưa khai phá bao giờ.
[16] Chúng đã biến xứ sở thành những nơi hoang tàn đổ nát
cho thiên hạ mãi mãi cười chê, ai đi qua cũng lắc đầu kinh ngạc.
[17] Khác nào trận gió đông,
Ta sẽ làm cho chúng phân tán trước mặt quân thù.
Ngày chúng gặp tai ương hoạn nạn
Ta sẽ chỉ cho chúng thấy lưng Ta, chứ không cho thấy mặt.

Ngôn sứ Giê-rê-mi-a bị mưu hại

[18] Chúng nói: "Hãy đến đây ta cùng nhau bàn mưu tính kế hại Giê-rê-
mi-a. Vì thiếu tư tế, lề luật không chết, thiếu hiền nhân, không thiếu ý
kiến, thiếu ngôn sứ, không thiếu lời dạy bảo. Đến đây, ta hãy dùng lời
nó mà hại nó, và phải hết sức để ý đến mọi lời nó nói."

[19] Lạy Đức Chúa, xin để ý đến con
và nghe những kẻ tố cáo con nói đó.
[20] Nào có ai lấy oán đền ơn?
Thế mà chúng lại đào hố nhằm làm con mất mạng.
Xin Ngài nhớ cho: con đã từng đứng ra trước nhan Ngài
để nói tốt nói hay cho chúng,
để ngăn cơn thịnh nộ của Ngài khỏi giáng lên đầu chúng.
[21] Vì vậy, xin để cho con cái chúng đói lả,
cho chúng ngã gục vì gươm đao.

Ước chi đàn bà đã mất con lại goá chồng,
đàn ông chết vì ôn dịch,
còn thanh niên chết vì gươm đao chinh chiến.
22 Ước chi nhà chúng ở vẳng tiếng khóc tiếng than,
khi bất chợt Ngài cho bọn cướp xông vào chúng,
vì chúng đã đào hố để bắt con
và giăng bẫy cho chân con vấp ngã.
23 Lạy Đức Chúa, mọi âm mưu chúng bày ra để hại con
chính Ngài biết rõ.
Lỗi lầm chúng, xin Ngài đừng bỏ qua,
tội lỗi chúng sờ sờ trước Thánh Nhan,
xin Ngài đừng xoá sạch.
Trước Thánh Nhan, xin cho chúng phải thất điên bát đảo,
và đến lúc Ngài nổi trận lôi đình,
xin cứ thẳng tay trừng trị chúng.

- Chương 19 -

Cái bình vỡ. Tranh cãi với ông Pát-khua.

1 Đức Chúa phán thế này: Hãy đi mua một cái bình sành của thợ
gốm. Cùng với một số kỳ mục trong dân và một số trong hàng tư tế, 2
hãy đi ra phía thung lũng Ben Hin-nôm, lối vào cửa Gốm, tại đó ngươi
sẽ công bố những điều Ta sẽ phán với ngươi. 3 Ngươi sẽ nói: Hỡi các
vua Giu-đa, hỡi dân cư Giê-ru-sa-lem, hãy nghe lời Đức Chúa. Đức
Chúa các đạo binh, Thiên Chúa Ít-ra-en, phán như sau: Này Ta sắp
giáng tai hoạ xuống nơi đây, khiến cho bất cứ ai nghe nói cũng phải ù
cả hai tai: 4 bởi vì chúng đã lìa bỏ Ta, đã biến nơi này thành nơi xa lạ.
Tại chính nơi này, chúng còn dâng hương kính các thần khác, những
thần chính chúng, cũng như cha ông chúng và các vua Giu-đa đã không
hề biết đến; chúng đã làm cho nơi này ngập máu người vô tội. 5 Chúng

đã xây những nơi cao kính Ba-an để hoả thiêu con cái chúng làm lễ toàn
thiêu dâng Ba-an; đó là điều Ta đã không truyền, không phán dạy cũng
không nghĩ đến. 6 Vì thế, sẽ đến ngày - sấm ngôn của Đức Chúa - người
ta không còn gọi nơi này là "Tô-phét", là "thung lũng Ben Hin-nôm"
nữa, nhưng là "thung lũng Tàn Sát." 7 Tại nơi này, Ta sẽ đập tan ý định
của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. Ta sẽ làm cho chúng ngã gục vì gươm
trước mặt quân thù, do tay những kẻ tìm hại mạng sống chúng. Ta sẽ để
cho xác của chúng làm mồi cho chim trời và thú vật dưới đất. 8 Ta sẽ
khiến cho thành này nên đồ kinh tởm, nên đề tài trào phúng; ai đi qua
cũng lắc đầu kinh ngạc, cười chê về mọi thương tích của nó. 9 Ta sẽ
khiến chúng ăn thịt con trai, con gái mình: khi bị vây hãm, bị quân thù
cùng những kẻ tìm hại mạng sống siết chặt trong cảnh ngặt nghèo,
chúng sẽ ăn thịt lẫn nhau.

10 Ngươi sẽ đập vỡ cái bình trước mặt những người cùng đi với
ngươi, 11 rồi nói với chúng: Đức Chúa các đạo binh phán thế này: Cũng
vậy, Ta sẽ đập tan dân này và thành này như người ta đập vỡ cái vò của
thợ gốm, mà không thể hàn gắn lại được nữa.

Người ta sẽ biến Tô-phét thành nghĩa địa, vì không còn chỗ nào khác
để chôn. 12 Ta sẽ xử với nơi này và với dân cư ở đó cũng như vậy - sấm
ngôn của Đức Chúa - nghĩa là làm cho thành này giống như Tô-phét. 13
Nhà cửa ở Giê-ru-sa-lem và cung điện các vua Giu-đa - những nhà nào
chúng dâng hương trên mái để kính đạo binh trên trời và tưới rượu dâng
các thần khác - tất cả sẽ nên ô uế như ở Tô-phét.

14 Từ Tô-phét là nơi Đức Chúa đã sai ông đi tuyên sấm, ông Giê-rê-
mi-a trở về, đến đứng ở tiền đình Nhà Đức Chúa và nói với toàn dân
rằng: 15 Đức Chúa các đạo binh, Thiên Chúa Ít-ra-en, phán như sau: Này
Ta sắp giáng xuống thành này và mọi thành phụ thuộc tất cả tai hoạ Ta
đã tuyên phạt, vì chúng cứng đầu cứng cổ không chịu nghe lời Ta."

- Chương 20 -

1 Tư tế Pát-khua con ông Im-me, tổng quản đốc Nhà Đức Chúa, đã
nghe ông Giê-rê-mi-a tuyên sấm các lời ấy. 2 Ông Pát-khua cho đánh
đòn ngôn sứ Giê-rê-mi-a và cho cùm ông tại cửa Ben-gia-min, tức là

MỤC LỤC

Cửa Trên trong Nhà Đức Chúa. 3 Hôm sau, ông Pát-khua tháo cùm cho
ông Giê-rê-mi-a; ông Giê-rê-mi-a nói với ông ấy: "Đức Chúa không còn
gọi ông là Pát-khua nữa, nhưng là "Kinh hoàng tứ phía." 4 Quả thật,
Đức Chúa phán như sau: Này Ta sẽ biến ngươi thành nỗi kinh hoàng
cho chính ngươi và tất cả bạn bè của ngươi. Chúng sẽ ngã gục dưới lưỡi
gươm quân thù, chính mắt ngươi sẽ chứng kiến điều đó. Ta sẽ trao nộp
toàn thể Giu-đa vào tay vua Ba-by-lon; nó sẽ bắt chúng đi lưu đày ở Ba-
by-lon; sẽ dùng gươm tàn sát chúng. 5 Tất cả của cải thành này cùng với
mọi công lao vất vả và mọi đồ quý giá, cũng như tất cả kho tàng của các
vua Giu-đa, Ta sẽ nộp vào tay quân thù chúng; bọn này sẽ cướp phá,
tịch thu đem về Ba-by-lon. 6 Còn ông, hỡi Pát-khua, chính ông và tất cả
những người ở trong nhà ông sẽ phải đi lưu đày. Ông sẽ đi Ba-by-lon,
sẽ chết tại đó và sẽ phải chôn tại đó; ông cũng như tất cả bạn bè, tức là
những người đã nghe ông tuyên sấm láo!"

Tâm sự của ngôn sứ Giê-rê-mi-a

7 Lạy Đức Chúa, Ngài đã quyến rũ con,
và con đã để cho Ngài quyến rũ.
Ngài mạnh hơn con, và Ngài đã thắng.
Suốt ngày con đã nên trò cười cho thiên hạ, để họ nhạo báng con.
8 Mỗi lần nói năng là con phải la lớn,
phải kêu lên: "Bạo tàn! Phá huỷ!"
Vì lời Đức Chúa mà con đây bị sỉ nhục và chế giễu suốt ngày.
9 Có lần con tự nhủ: "Tôi sẽ không nghĩ đến Người,
cũng chẳng nhân danh Người mà nói nữa."
Nhưng lời Ngài cứ như ngọn lửa bừng cháy trong tim,
âm ỉ trong xương cốt.
Con nén chịu đến phải hao mòn, nhưng làm sao nén được!
10 Con nghe biết bao người vu cáo:
"Kìa, lão "Tứ phía kinh hoàng! , hãy tố cáo, hãy tố cáo nó đi!"

MỤC LỤC

Tất cả những bạn bè thân thích đều rình xem con vấp ngã.
Họ nói: "Biết đâu nó chẳng mắc lừa,
rồi chúng ta sẽ thắng và trả thù được nó!"
11 Nhưng Đức Chúa hằng ở bên con
như một trang chiến sĩ oai hùng.
Vì thế những kẻ từng hại con
sẽ thất điên bát đảo, sẽ không thắng nổi con.
Chúng sẽ phải thất bại, và nhục nhã ê chề:
đó là một nỗi nhục muôn đời không thể quên.
12 Lạy Đức Chúa các đạo binh,
Đấng dò xét người công chính, Đấng thấu suốt tâm can,
con sẽ thấy Ngài trị tội chúng đích đáng,
vì con đã giãi bày cơ sự cùng Ngài.
13 Hãy ca tụng Đức Chúa, hãy ngợi khen Đức Chúa,
vì Người đã giải thoát kẻ cơ bần khỏi tay phường hung bạo.
14 Thật đáng nguyền rủa ngày tôi được sinh ra.
Ngày mẹ tôi sinh ra tôi không đáng được chúc lành.
15 Thật đáng nguyền rủa kẻ làm cho cha tôi hớn hở mừng vui
khi báo tin cho người:
"Một người con, một bé trai đã được sinh ra cho ông."
16 Chớ gì kẻ đó giống như các thành
bị Đức Chúa phá đổ, không chút xót thương.
Chớ gì sáng sớm nó nghe tiếng kêu cứu,
và giữa trưa nghe tiếng hò xung trận.
17 Tại sao tôi đã không chết ngay trong lòng mẹ
để mẹ tôi nên nấm mồ chôn tôi,
và lòng bà cưu mang tôi mãi mãi?

MỤC LỤC

18 Tôi đã lọt lòng mẹ để làm chi?
Phải chăng chỉ để thấy toàn gian khổ, buồn sầu,
và thấy cuộc đời qua đi trong tủi hổ?

- Chương 21 -

3. Các Sấm Ngôn,
Đặc Biệt Sấm Ngôn Sau Triều Đại Vua Giô-Gia-Kim

Câu trả lời cho phái đoàn của vua Xít-ki-gia-hu

1 Đây là lời Đức Chúa phán với ông Giê-rê-mi-a, khi vua Xít-ki-gia-
hu phái ông Pát-khua con ông Man-ki-gia và tư tế Xơ-phan-gia con ông
Ma-a-xê-gia đến nói với ông rằng: 2 "Xin ông thỉnh ý Đức Chúa giúp
chúng tôi, vì vua Ba-by-lon là Na-bu-cô-đô-nô-xo đến đánh chúng tôi;
may ra Đức Chúa sẽ lại thực hiện mọi kỳ công như Người đã làm để
giúp chúng ta, khiến vua ấy phải bỏ chúng ta mà rút lui." 3 Ông Giê-rê-
mi-a bảo họ: "Các ông về thưa với vua Xít-ki-gia-hu thế này: 4 Đức
Chúa, Thiên Chúa Ít-ra-en, phán như sau: Này từ bên ngoài tường luỹ,
Ta sắp thu hồi binh khí các người cầm ở tay để giao chiến với vua Ba-
by-lon và những người Can-đê hiện bao vây các ngươi, và Ta sẽ gom
tất cả lại đưa vào giữa thành này. 5 Ta sẽ dang cánh tay mạnh mẽ uy
quyền, đích thân chống lại các ngươi, trong lúc cơn giận của Ta lên tới
cực điểm. 6 Ta sẽ đánh phạt dân cư trong thành này, cả người lẫn súc
vật; chúng sẽ phải chết vì trận dịch kinh khủng. 7 Sau đó - sấm ngôn của
Đức Chúa - Xít-ki-gia-hu, vua Giu-đa, các bề tôi của nó cùng với dân
còn sống sót trong thành này đã thoát khỏi ôn dịch, gươm đao, đói kém,
Ta sẽ trao tất cả vào tay Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, vào tay các
thù địch của chúng và những kẻ tìm hại mạng chúng; người ta sẽ dùng
gươm đánh phạt chúng, không thương xót, không nể nang, không đoái
hoài đến chúng nữa."

8 Còn đối với dân này, ngươi sẽ nói: "Đức Chúa phán như sau: Đây
Ta đưa ra cho các ngươi chọn: hoặc con đường đưa tới sự sống, hoặc
con đường đưa tới sự chết. 9 Ai ở lại trong thành, sẽ phải chết vì gươm
đao, đói kém và ôn dịch; còn ai chạy ra ngoài đầu hàng quân Can-đê

đang vây chặt các ngươi, thì ít ra cũng sống và bảo toàn được tính
mạng. 10 Vì Ta sẽ quay mặt lại phạt thành này, giáng hoạ chứ không
giáng phúc, sấm ngôn của Đức Chúa. Nó sẽ bị trao vào tay vua Ba-by-
lon và bị vua phóng hoả.

Ngỏ lời với hoàng gia

11 Ngỏ lời với hoàng gia Giu-đa: Hãy nghe lời Đức Chúa, 12 hỡi nhà
Đa-vít! Đức Chúa phán như sau:

Sáng sáng, hãy phân xử công minh,
giải thoát người bị bóc lột khỏi tay kẻ áp bức;
chẳng vậy, lửa giận Ta sẽ bừng
bừng không ai tắt nổi,
vì những hành vi gian ác của các ngươi.
13 Này Ta chống lại ngươi, hỡi cô gái ở thung lũng,
hỡi núi đá miền đồng bằng - sấm ngôn của Đức Chúa.
Chính các ngươi bảo: Ai dám xuống tấn công ta?
Ai vào được nơi ta trú ẩn?
14 Ta sẽ sửa phạt các ngươi
tuỳ theo kết quả công việc các ngươi làm,
- sấm ngôn của Đức Chúa.
Ta sẽ đốt lửa trong rừng thuộc hoàng cung
và lửa sẽ thiêu rụi tất cả những gì bao quanh nó.

- Chương 22 -

1 Đức Chúa phán như sau: Ngươi hãy xuống đền vua Giu-đa và tại
đó, ngươi sẽ công bố lời này: 2 Ngươi sẽ nói: Hãy nghe lời Đức Chúa,
hỡi vua Giu-đa đang ngự trên ngai vàng Đa-vít, vua cũng như các bề tôi
và dân của vua đang ra vào các cổng thành này. 3 Đức Chúa phán như
sau: Hãy thực thi lẽ công minh và điều chính trực; hãy giải thoát người

bị bóc lột khỏi tay kẻ áp bức; đừng ngược đãi ngoại kiều, trẻ mồ côi và
người goá bụa; đừng cưỡng bức và đổ máu người vô tội ở nơi đây. [4] Vì
nếu các ngươi ra sức thực thi lời này, thì bấy giờ, các vua ngự trên ngai
vàng nối nghiệp Đa-vít sẽ ngồi xe, cỡi ngựa đi qua các cửa đền này,
không những chỉ có vua và bề tôi mà cả dân nữa. [5] Nhưng nếu các
ngươi không nghe những lời này - sấm ngôn của Đức Chúa - Ta lấy
chính danh Ta mà thề: Nhà này sẽ nên chốn hoang tàn.

[6] Thật vậy, Đức Chúa phán như sau về nhà của vua Giu-đa:

Cho dầu đối với Ta, ngươi là Ga-la-át, là đỉnh núi Li-băng,

nhưng Ta quyết biến ngươi nên sa mạc,

nên thành thị không người cư trú.

[7] Nhằm chống lại ngươi,

chính Ta sẽ sai phái những người đến huỷ diệt ngươi,

ai nấy được trang bị sẵn sàng.

Những cây bá hương hảo hạng của ngươi,

chúng sẽ chặt đi và quăng vào lửa.

[8] Nhiều sắc dân sẽ đi ngang qua thành này; chúng sẽ nói với nhau:
"Vì sao Đức Chúa lại xử với thành vĩ đại này như thế?" [9] Người ta sẽ
đáp lại: "Cũng chỉ vì họ đã bỏ Giao Ước của Đức Chúa, Thiên Chúa
của họ, mà sụp lạy và phụng thờ các thần khác."

Những lời sấm lên án các vua.

Lên án vua Sa-lum

[10] Đừng khóc thương người chết, rên rỉ thương khóc nó làm gì!

Có khóc, hãy khóc người phải ra đi, bởi vì nó chẳng còn trở lại,

chẳng còn nhìn thấy nơi chôn nhau cắt rốn.

[11] Quả thật, về vua Sa-lum, người lên ngôi cai trị nước Giu-đa, kế vị
cha mình là Giô-si-gia-hu, Đức Chúa phán thế này: Kẻ đã ra đi khỏi
chốn này thì sẽ chẳng bao giờ trở lại, [12] vì nó sẽ chết tại nơi nó phải lưu
đày, và không bao giờ nhìn thấy chốn này nữa.

[MỤC LỤC]

Lên án vua Giơ-hô-gia-kim
13 Khốn thay kẻ xây nhà xây cửa
mà không đếm xỉa đến lẽ công bình.
Khốn thay kẻ xây lầu son gác tía
mà chẳng màng chi đến điều chính trực.
Khốn thay kẻ bắt anh em mình làm lụng vất vả
mà không tính công sá, không trả thù lao.
14 Nó nói: "Ta sẽ xây cho mình một toà nhà đồ sộ
có gác rộng lầu cao."
Nó trổ nhiều cửa sổ,
bọc tường bằng gỗ bá hương, rồi sơn son thếp vàng.
15 Phải chăng ngươi tỏ mình làm vua cai trị
khi ưa thích xài gỗ bá hương?
Cha ngươi lại chẳng ăn chẳng uống hay sao?
Nhưng ông đã thực thi lẽ công bình, đã làm điều chính trực;
chính vì vậy mà mọi sự nên xuôi xắn cho ông.
16 Ông đã phân xử công minh cho kẻ nghèo hèn túng thiếu,
cũng vì vậy mà mọi sự nên xuôi xắn cho ông.
Xử sự như vậy là biết Ta rồi đó! Sấm ngôn của Đức Chúa.
17 Còn ngươi, mắt ngươi đâu nhìn gì,
lòng ngươi đâu muốn gì nếu không phải là tư lợi,
nếu không phải là máu người vô tội ngươi có thể đổ ra,
nếu không phải là điều áp bức bạo tàn
ngươi sẵn sàng thực hiện?
18 Vì thế, Đức Chúa phán thế này
về vua Giu-đa là Giơ-hô-gia-kim, con vua Giô-si-gia-hu:

MỤC LỤC

Người ta sẽ chẳng khóc thương nó:
"Ôi, người anh em của tôi ơi! Ôi, người chị em của tôi ơi!"
Người ta sẽ chẳng khóc thương nó:
"Ôi, chúa thượng! Ôi, đức vua!"
19 Nó sẽ được chôn cất như một con lừa:
người ta sẽ lôi, sẽ quẳng nó
tận bên ngoài các cổng thành Giê-ru-sa-lem.

Lên án vua Giô-gia-khin

20 Hãy lên núi Li-băng mà kêu gào;
hãy cất tiếng trên dãy Ba-san;
hãy kêu gào từ dãy núi A-va-rim,
vì mọi kẻ yêu mến ngươi đã bị đè bẹp.
21 Ta đã phán với ngươi lúc ngươi được yên ổn,
nhưng ngươi đã nói: "Tôi chẳng thèm nghe! "
Từ lúc còn trẻ, ngươi vẫn sống như thế,
ngươi đâu có chịu nghe tiếng Ta.
22 Mọi kẻ chăn dắt ngươi sẽ bị gió cuốn sạch,
những kẻ yêu mến ngươi sẽ phải đi đày.
Thật vậy, bấy giờ ngươi sẽ phải hổ ngươi bẽ mặt
vì mọi thói gian ác của ngươi.
23 Chính ngươi là kẻ đang cư ngụ trên núi Li-băng,
tổ ấm của ngươi ở giữa các cây hương bá.
Nhưng than ôi! Khi cơn đau ập xuống thình lình,
ngươi sẽ phải rên siết quằn quại như sản phụ lâm bồn!

24 Ta lấy mạng sống Ta mà thề - sấm ngôn của Đức Chúa - dù Khon-gia-hu vua Giu-đa, con của Giơ-hô-gia-kim, là chiếc ấn Ta đeo ở tay hữu, Ta cũng sẽ rút ra.
25 Thật vậy, Ta sẽ nộp ngươi vào tay những kẻ

tìm hại mạng sống ngươi, vào tay những kẻ làm ngươi phải kinh hãi khi
giáp mặt, vào tay Na-bu-cô-đô-nô-xo vua Ba-by-lon, và vào tay người
Can-đê. 26 Ngươi và người mẹ đã sinh ra ngươi, Ta sẽ quẳng vào một
miền đất xa lạ không phải là nơi chôn nhau cắt rốn của các ngươi,
nhưng là nơi các ngươi sẽ phải nhắm mắt lìa đời. 27 Còn miền đất chúng
những khát khao mong mỏi trở về, chẳng bao giờ chúng được trở về đó.

28 Khon-gia-hu, con người ấy,
phải chăng là cái bình đất bể nát tồi tàn,
một dụng cụ chẳng ai ngó ngàng chi cả?
Tại sao nó và cả dòng dõi bị quẳng đi,
bị ném vào một miền đất chúng không hề biết đến?
29 Quê hương ơi! Đất nước ơi! Hãy nghe lời Đức Chúa.
30 Đức Chúa phán thế này: Hãy viết về con người ấy:
"Đứa tuyệt tự! Đồ vứt đi!"
Vì trong dòng dõi nó, sẽ chẳng có ai thành đạt,
lên ngự trên ngai Đa-vít
và nắm quyền thống trị ở Giu-đa nữa.

- Chương 23 -

Lời sấm loan báo Đấng Cứu Thế

Vị vua tương lai

1 Khốn thay những mục tử làm cho đoàn chiên Ta chăn dắt phải thất
lạc và tan tác - sấm ngôn của Đức Chúa - 2 Vì thế, Đức Chúa, Thiên
Chúa Ít-ra-en, phán như sau để lên án các mục tử, những người chăn dắt
dân Ta: chính các ngươi đã làm cho đoàn chiên của Ta phải tan tác; các
ngươi đã xua đuổi và chẳng lưu tâm gì đến chúng. Này Ta sẽ để ý đến
các hành vi gian ác của các ngươi mà trừng phạt các ngươi - sấm ngôn
của Đức Chúa. 3 Chính Ta sẽ quy tụ đoàn chiên Ta còn sót lại từ khắp
mọi miền Ta đã xua chúng đến. Ta sẽ đưa chúng về đồng cỏ của chúng;
chúng sẽ sinh sôi nảy nở thật nhiều. 4 Ta sẽ cho xuất hiện các mục tử để

lãnh đạo chúng; họ sẽ chăn dắt chúng. Chúng sẽ không còn phải hãi hùng, kinh khiếp và bị bỏ rơi nữa. Sấm ngôn của Đức Chúa.

5 Này, sẽ tới những ngày - sấm ngôn của Đức Chúa -
Ta sẽ làm nẩy sinh cho nhà Đa-vít
một chồi non chính trực.
Vị vua lên ngôi trị vì sẽ là
người khôn ngoan tài giỏi
trong xứ sở, vua sẽ thi hành điều chính trực công minh.
6 Thời bấy giờ, Giu-đa sẽ được cứu thoát,
Ít-ra-en được sống yên hàn.
Danh hiệu người ta tặng vua ấy
sẽ là: "Đức Chúa, sự công chính của chúng ta."

7 Vì thế, này đây sẽ tới những ngày - sấm ngôn của Đức Chúa -
người ta không còn nói như sau nữa: "Nhân danh Đức Chúa hằng sống,
Đấng đưa con cái Ít-ra-en lên khỏi đất Ai-cập!", 8 nhưng sẽ nói: "Nhân
danh Đức Chúa hằng sống, Đấng đã đưa dòng dõi nhà Ít-ra-en lên khỏi
đất phương Bắc và khỏi mọi miền đất Người đã xua họ đến, để họ được
cư ngụ trên đất của họ!"

Tập sách nhỏ lên án các ngôn sứ giả

9 Về các ngôn sứ: Tâm can tôi tan nát, xương cốt tôi rã rời.
Tôi nên như người say, nên như người bứ rượu,
cũng chỉ vì Đức Chúa, vì thánh ngôn của Người.
10 Xứ sở đầy dẫy quân ngoại tình;
quả thế, vì một lời nguyền rủa mà xứ sở phải tang tóc,
mà các bãi chăn súc vật trong hoang địa phải héo khô.
Chúng chỉ mau chân chạy theo chuyện gian tà
và mạnh tay làm điều bất chính.
11 Quả thế, cả ngôn sứ lẫn tư tế đều là quân vô đạo;

ngay trong Nhà của Ta, Ta cũng thấy điều gian ác của chúng.
Sấm ngôn của Đức Chúa.
12 Vì thế, đường chúng đi trở nên trơn trượt;
chúng bị đẩy vào nơi tăm tối mịt mù và té nhào trong đó.
Vì Ta sẽ khiến tai hoạ ập xuống trên chúng,
vào năm chúng bị trừng phạt. Sấm ngôn của Đức Chúa.
13 Nơi các ngôn sứ ở Sa-ma-ri, Ta đã thấy chuyện điên rồ:
Chúng đã tuyên sấm nhân danh Ba-an
và làm cho Ít-ra-en, dân Ta, bị lầm lạc.
14 Còn nơi các ngôn sứ ở Giê-ru-sa-lem,
Ta đã thấy điều ghê tởm:
chúng phạm tội ngoại tình và sống trong dối trá;
chúng tiếp tay cho bọn gian tà,
đến nỗi chẳng ai từ bỏ điều gian ác mà trở lại.
Đối với Ta, tất cả bọn chúng khác nào Xơ-đôm,
và dân cư trong thành cũng giống như Gô-mô-ra.
15 Vì vậy, để lên án các ngôn sứ ấy,
Đức Chúa các đạo binh phán như sau:
Này Ta sắp bắt chúng ngậm ngải
và uống nước ngâm thuốc độc,
bởi vì chính từ các ngôn sứ ở Giê-ru-sa-lem
mà sự vô đạo đã lan tràn khắp xứ.
16 Đức Chúa các đạo binh phán như sau:
đừng nghe lời các ngôn sứ tuyên sấm,
chúng phỉnh phờ các ngươi;
điều chúng nói chỉ là thị kiến do tưởng tượng,
chứ không phải do miệng Đức Chúa phán ra.

MỤC LỤC

17 Chúng dám nói với những kẻ khinh miệt Ta:
"Đức Chúa phán: anh em sẽ được bình an!"
Và với những kẻ lòng chai dạ đá:
"Tai hoạ chẳng bao giờ ập xuống anh em!"
18 Nhưng ai đã được họp bàn với Đức Chúa,
để chứng kiến và nghe lời Người?
Ai đã chú ý và nghe theo lời Người?
19 Này trận cuồng phong của Đức Chúa,
cơn thịnh nộ của Người bừng lên,
cơn dông tố quay cuồng, nó ập xuống đầu quân gian ác.
20 Cơn lôi đình của Đức Chúa sẽ không nguôi
cho đến khi Người thực hiện và hoàn tất
mọi điều lòng Người đã quyết định.
Điều ấy, các ngươi sẽ hiểu rõ sau này.
21 Ta đã không phái các ngôn sứ ấy đi, thế mà chúng lại chạy!
Ta đâu có bảo chúng, thế mà chúng lại nói tiên tri!
22 Cuộc họp bàn của Ta, giả như chúng có mặt,
thì chúng đã công bố lời Ta muốn nói cho dân,
chúng đã giúp dân bỏ đường tà mà trở lại
và bỏ các hành vi gian ác đã làm.
23 Phải chăng Ta chỉ là Thiên Chúa khi ở gần,
chứ không phải Thiên Chúa khi ở xa?
Sấm ngôn của Đức Chúa.
24 Có ai ẩn mình trong nơi bí mật
mà Ta lại không thấy. Sấm ngôn của Đức Chúa.
Ta lại không làm cho trời đất đầy tràn hay sao?
Sấm ngôn của Đức Chúa.

MỤC LỤC

25 Ta đã nghe các ngôn sứ nhân danh Ta mà tuyên sấm dối trá rằng:
"Tôi chiêm bao! Tôi đã chiêm bao!" 26 Cho tới bao giờ trong hàng ngôn
sứ còn có những kẻ tuyên sấm dối trá, những kẻ tuyên sấm điều giả dối
do lòng nghĩ tưởng ra. 27 Chúng kể cho nhau nghe những giấc chiêm
bao có ý làm cho dân Ta quên bẵng danh Ta, giống như cha ông chúng
đã quên danh Ta mà nhớ Ba-an! 28 Ngôn sứ có chiêm bao thì cứ thuật lại
giấc chiêm bao, còn người đón nhận lời Ta, thì hãy trung thành nói lại
lời Ta!

Rơm với lúa có gì chung nhau không?

Sấm ngôn của Đức Chúa.

29 Lời của Ta lại chẳng giống như lửa,

chẳng giống như búa đập tan tảng đá sao?

Sấm ngôn của Đức Chúa.

30 Vì thế, này Ta chống lại các ngôn sứ ăn cắp lời của Ta phán với kẻ
này người kia - sấm ngôn của Đức Chúa. 31 Này Ta chống lại các ngôn
sứ dùng ba tấc lưỡi của mình mà tuyên sấm - sấm ngôn của Đức Chúa.
32 Này Ta chống lại những kẻ dựa vào những giấc chiêm bao dối trá mà
tuyên sấm - sấm ngôn của Đức Chúa. Chúng kể lại những giấc chiêm
bao và làm cho dân Ta lầm lạc vì những điều dối trá cùng những
chuyện khoác lác ba hoa của chúng. Chính Ta, Ta đã không phái chúng
đi, cũng chẳng truyền lệnh cho chúng; đối với dân này, chúng thật vô
tích sự. Sấm ngôn của Đức Chúa.

33 Và khi dân này hay một ngôn sứ hoặc một tư tế hỏi ngươi: "Cái gì
là gánh nặng của Đức Chúa?", ngươi sẽ trả lời chúng: "Chính các ngươi
là gánh nặng, và Ta sẽ quẳng các người đi, sấm ngôn của Đức Chúa!"

34 Và ngôn sứ hay tư tế hoặc kẻ nào trong dân nói: "Gánh nặng của
Đức Chúa!" thì Ta sẽ trừng phạt nó và nhà nó. 35 Các ngươi hãy bảo
nhau thế này: "Đức Chúa trả lời sao?" và "Đức Chúa phán dạy điều
chi?" 36 Còn "Gánh nặng của Đức Chúa", các ngươi không được nói đến
nữa, vì lời của ai sẽ là gánh nặng cho người ấy, bởi vì các người đã làm
biến nghĩa lời của Thiên Chúa hằng sống, Đức Chúa các đạo binh,
Thiên Chúa chúng ta! 37 Ngươi sẽ nói với ngôn sứ ấy như sau: "Đức
Chúa trả lời sao?" hoặc "Đức Chúa phán dạy điều chi?" 38 Nhưng nếu

các ngươi nói: "Gánh nặng của Đức Chúa!", thì Đức Chúa phán như
sau: Vì các ngươi nói: "Gánh nặng của Đức Chúa!" dù Ta đã sai người
đến bảo các ngươi rằng: Các ngươi đừng nói: "Gánh nặng của Đức
Chúa!" 39 thì này Ta sẽ bốc các ngươi lên và quẳng các ngươi cũng như
thành Ta đã ban cho các ngươi và cha ông các ngươi cho khuất mặt Ta.
40 Ta sẽ để cho các ngươi phải sỉ nhục muôn đời, phải bẽ bàng mãi mãi
không thể nào quên.

- Chương 24 -

Hai thúng vả

1 Đức Chúa đã cho tôi thấy hai thúng vả đặt ở trước thánh điện của
Đức Chúa. Việc này xảy ra sau khi Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon,
đã phát lưu khỏi Giê-ru-sa-lem: Giơ-khon-gia-hu vua Giu-đa, con vua
Giơ-hô-gia-kim, các thủ lãnh Giu-đa, thợ rèn và thợ làm khoá; vua ấy
điệu họ về Ba-by-lon. 2 Hai thúng vả ấy, một thúng rất tốt, tựa như vả
đầu mùa; còn một thúng rất xấu, xấu đến nỗi không ăn được. 3 Bấy giờ
Đức Chúa phán với tôi: "Này Giê-rê-mi-a, ngươi thấy cái gì?" Tôi đáp:
"Thưa những trái vả: những trái vả tốt thì rất tốt, còn những trái vả xấu
thì rất xấu, xấu đến nỗi không ăn được!" 4 Bấy giờ có lời Đức Chúa
phán với tôi rằng: 5 Đức Chúa, Thiên Chúa Ít-ra-en, phán như sau: Như
những trái vả tốt kia, đoàn người Giu-đa lưu đày biệt xứ đã bị Ta đưa ra
khỏi nơi này đến xứ người Can-đê, Ta cũng sẽ đoái nhìn và giáng phúc
cho như vậy. 6 Ta sẽ ghé mắt nhìn để ban phúc và sẽ đưa chúng trở về
đất này; Ta sẽ xây chứ không phá, sẽ trồng chứ không nhổ. 7 Ta sẽ ban
cho chúng một tâm hồn để nhận biết rằng chính Ta là Đức Chúa. Chúng
sẽ là dân của Ta, còn Ta, Ta sẽ là Thiên Chúa của chúng; bởi vì chúng
sẽ hết lòng trở về với Ta. 8 Nhưng cũng như những trái vả xấu, xấu đến
nỗi không thể ăn được - quả thật, Đức Chúa phán như sau - Ta cũng sẽ
xử như thế với Xít-ki-gia-hu vua Giu-đa, với các thủ lãnh của vua ấy và
với phần còn lại ở Giê-ru-sa-lem, những người còn sống sót trong xứ
này và những người cư ngụ trong đất Ai-cập. 9 Ta sẽ khiến chúng trở
nên mối kinh hoàng và tai hoạ cho mọi vương quốc trên cõi đất, nên trò
ô nhục, lời đàm tiếu, đầu đề châm chọc và lời nguyền rủa cho mọi nơi
Ta đã xua chúng đến. 10 Để trừng phạt chúng, Ta sẽ bắt chúng phải chịu

cảnh gươm đao, đói kém và ôn dịch, cho tới khi chúng biến sạch khỏi miền đất Ta đã ban cho chúng cũng như cho cha ông chúng.

- Chương 25 -

4. Ba-By-Lon, Tai Ương Đức Chúa Gửi Đến

[1] Có lời phán với ông Giê-rê-mi-a liên quan đến toàn dân Giu-đa, vào
năm thứ tư triều Giơ-hô-gia-kim, con vua Giô-si-gia-hu, làm vua Giu-
đa - cũng là năm thứ nhất triều Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon - [2]
Lời đó, ngôn sứ Giê-rê-mi-a đã công bố cho toàn dân Giu-đa và cho
mọi người cư ngụ ở Giê-ru-sa-lem, lời đó như sau:

[3] Kể từ năm thứ mười ba triều Giô-si-gia-hu, con vua A-môn, làm
vua Giu-đa cho đến hôm nay, tính ra đã được hai mươi ba năm, lời Đức
Chúa phán với tôi và tôi đã không ngừng công bố cho anh em, nhưng
anh em đã chẳng thèm nghe! [4] Hơn nữa, Đức Chúa lại đã không ngừng
phái đến với anh em tất cả các tôi tớ của Người là các ngôn sứ, nhưng
anh em đã chẳng thèm nghe, cũng chẳng thèm lưu ý. [5] Người phán rằng:
"Hãy trở về đi, mỗi người hãy bỏ con đường xấu xa, bỏ những hành vi
gian ác của mình, rồi các ngươi sẽ được cư ngụ trên miền đất mà Đức
Chúa đã ban cho các ngươi và cha ông các ngươi từ muôn thuở cho đến
muôn đời. [6] Đừng chạy theo các thần khác mà thờ phượng và sụp lạy
chúng, cũng đừng chọc giận Ta bằng những việc tay các ngươi làm, rồi
Ta sẽ thôi không giáng hoạ cho các ngươi nữa. [7] Nhưng các ngươi đã
chẳng chịu nghe Ta - sấm ngôn của Đức Chúa - cứ chọc giận Ta bằng
những việc tay các ngươi làm mà chuốc lấy tai hoạ.

[8] Vì thế, Đức Chúa các đạo binh phán: Vì các ngươi đã không thèm
nghe các lời của Ta, [9] thì này Ta cho vời tất cả các thị tộc phương Bắc
cùng với Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, tôi tớ của Ta - sấm ngôn
của Đức Chúa. Ta sẽ đưa tất cả đến đánh xứ này và dân cư của nó cùng
mọi dân tộc xung quanh; Ta sẽ loại trừ chúng, sẽ biến chúng nên đồ
kinh tởm, nên đề tài trào phúng, nên chốn điêu tàn vạn cổ. [10] Ta sẽ làm
cho nơi chúng ở im bặt tiếng reo mừng hỷ hoan và tiếng hát của cô dâu
chú rể, cũng như tiếng cối xay và ánh đèn. [11] Tất cả xứ này sẽ nên chốn
điêu tàn đổ nát và các dân ấy sẽ phải làm tôi vua Ba-by-lon trong bảy

mươi năm. [12] Nhưng khi mãn bảy mươi năm, Ta sẽ viếng thăm để trừng phạt vua Ba-by-lon và dân ấy - sấm ngôn của Đức Chúa - vì tội lỗi của chúng, cũng như trừng phạt xứ Can-đê và biến nó thành chốn điêu tàn vạn cổ. [13] Mọi lời Ta đã phán về xứ ấy, mọi điều đã được viết trong sách này, Ta sẽ thực hiện để trừng phạt nó.

II. Mở Đầu Các Lời Sấm Lên Án Các Dân Ngoại

Thị kiến cái chén

Đây là điều ông Giê-rê-mi-a đã tuyên sấm để lên án tất cả các dân tộc.

[14] Vì cả chúng nữa, chúng cũng sẽ bị các dân tộc hùng cường và các vua chúa quyền uy bắt làm tôi, và Ta sẽ trả cho chúng tuỳ theo những hành vi và những việc tay chúng làm.

[15] Thật vậy, Đức Chúa, Thiên Chúa Ít-ra-en, phán với tôi như sau: Ngươi hãy cầm lấy từ tay Ta chén rượu tức là cơn lôi đình, và ngươi hãy bắt mọi dân tộc mà Ta sai ngươi đến phải uống chén ấy. [16] Chúng sẽ uống vào, sẽ lảo đảo và hoá ra điên dại vì lưỡi gươm mà chính Ta sẽ gửi cho chúng. [17] Tôi đã cầm lấy chén từ tay Đức Chúa và tôi đã bắt mọi dân mà Đức Chúa sai tôi đến phải uống. [18] Đó là Giê-ru-sa-lem và các thành miền Giu-đa, các vua chúa và các thủ lãnh của thành, để biến chúng nên chốn hoang tàn, nên đồ kinh tởm, nên đề tài trào phúng và đầu đề châm chọc; [19] đó là Pha-ra-ô vua Ai-cập, các bề tôi, các thủ lãnh và toàn dân của vua ấy; [20] đó là tất cả đám đông hỗn tạp; tất cả các vua xứ Út; tất cả các vua xứ Phi-li-tinh: Át-cơ-lôn, Ga-da, Éc-rôn và phần dân Át-đốt còn sót lại; [21] là Ê-đôm, Mô-áp và con cái Am-mon; [22] là tất cả các vua Tia, tất cả các vua Xi-đôn và tất cả các vua ở hải đảo bên kia biển; [23] là Đơ-đan, Tê-ma, Bút, tất cả những dân cạo tóc hai bên thái dương; [24] là tất cả các vua Ả-rập, tất cả các vua của đám đông hỗn tạp định cư trong sa mạc; [25] là tất cả các vua Dim-ri, tất cả các vua Ê-lam, tất cả các vua Mê-đi. [26] Tất cả các vua phương Bắc, gần cũng như xa, kẻ trước người sau và mọi vương quốc trên cõi đất, trên mặt đất này. Còn vua Sê-sác sẽ uống sau cùng.

[MỤC LỤC](#)

[27] Ngươi sẽ nói với chúng: Đức Chúa các đạo binh, Thiên Chúa Ít-ra-
en, phán như sau: Hãy uống cho say! Hãy mửa ra và ngã vật xuống,
không còn chỗi dậy nổi trước lưỡi gươm mà chính Ta phóng vào giữa
các ngươi. [28] Nếu chúng từ chối không nhận lấy chén từ tay ngươi mà
uống, thì ngươi sẽ bảo chúng: Đức Chúa các đạo binh phán như sau:
Thế nào các ngươi cũng phải uống! [29] Vì này, cả chính thành kêu cầu
Danh Ta, Ta còn gieo tai giáng hoạ, thì huống hồ các ngươi? Không!
Các ngươi không được yên đâu, vì chính Ta cho phóng gươm để trừng
phạt mọi dân cư trên cõi đất. Sấm ngôn của Đức Chúa các đạo binh.

[30] Còn ngươi, ngươi hãy tuyên

sấm cho chúng biết tất cả những lời trên đây; ngươi hãy bảo chúng:

Từ trên cao Đức Chúa rống lên,

từ thánh điện của Người, Người lên tiếng,

Người rống lên vang dội để kết án lãnh địa của Người,

Người cất tiếng reo hò của những người đạp nho

để trừng phạt toàn dân cư trên cõi đất.

[31] Tận cùng cõi đất còn vang tiếng ồn ào,

vì Đức Chúa đứng ra tố cáo muôn dân,

chính Người ngự toà xét xử mọi xác phàm,

phường gian ác, Người để mặc cho gươm chém.

Sấm ngôn của Đức Chúa.

[32] Đức Chúa các đạo binh phán như sau:

Này tai hoạ lan tràn

từ dân tộc này đến dân tộc khác;

và một trận cuồng phong dữ dội nổi lên

từ những miền xa xăm của cõi đất.

[33] Ngày ấy, những xác chết do Đức Chúa đánh phạt sẽ ngổn ngang
khắp mặt đất. Chúng chẳng được khóc thương, chẳng được thu lượm,
chẳng được chôn cất. Chúng hoá thành phân bón trên mặt đất.

[34] Hỡi các mục tử, hãy rên siết, hãy kêu gào.

Hỡi những người thống lãnh đoàn chiên, hãy lăn lộn trên đất,
vì đã đến ngày các ngươi bị hạ sát và tán loạn,
các ngươi sẽ rơi xuống như chiếc bình quý giá.
35 Mục tử chẳng còn nơi náu ẩn,
kẻ thống lãnh đoàn chiên hết đường thoát thân.
36 Người ta nghe tiếng kêu than của các mục tử,
tiếng rên siết của những kẻ thống lãnh đoàn chiên,
vì Đức Chúa đã phá tan đồng cỏ của chúng.
37 Những bãi cỏ yên hàn đã thành nơi lặng lẽ,
vì Đức Chúa nổi cơn lôi đình thịnh nộ!
38 Con sư tử đã ra khỏi lùm cây;
xứ sở của chúng đã nên chốn hoang tàn,
vì cơn lôi đình tàn khốc, vì cơn lôi đình thịnh nộ.

- Chương 26 -

III. Các Lời Tuyên Sấm Báo Phúc

1. Mở Đầu. Ông Giê-Rê-Mi-A Là Ngôn Sứ Thật.

Ông Giê-rê-mi-a bị bắt và bị xử

1 Vào đầu triều Giơ-hô-gia-kim, con vua Giô-si-gia-hu, làm vua Giu-
đa, có lời sau đây từ Đức Chúa gửi đến: 2 Đức Chúa phán như sau:
Ngươi hãy đứng ở tiền đình Nhà Đức Chúa và công bố để lên án mọi
người thuộc các thành Giu-đa đang đến thờ lạy trong Nhà Đức Chúa.
Ngươi hãy công bố cho chúng mọi lời Ta truyền cho ngươi, đừng bớt
lời nào. 3 May ra chúng sẽ nghe và mỗi người sẽ bỏ con đường xấu xa
của mình mà trở lại, bấy giờ Ta sẽ hối tiếc về tai hoạ chính Ta đang
định giáng trên chúng vì những hành vi gian ác của chúng. 4 Ngươi hãy
bảo chúng: Đức Chúa phán như sau: Nếu các ngươi không chịu nghe Ta
mà sống theo Lề Luật Ta đã đưa ra trước mặt các ngươi, 5 nếu các ngươi
không chịu nghe lời các ngôn sứ, tôi tớ của Ta, những người chính Ta

không ngừng sai đến với các ngươi, - nhưng các ngươi đã chẳng chịu
nghe -, 6 Ta sẽ xử với Nhà này như với Si-lô; còn thành này, Ta sẽ cho
mọi dân tộc trên cõi đất dùng làm lời nguyền rủa.

7 Các tư tế, các ngôn sứ và toàn dân đã nghe ông Giê-rê-mi-a công bố
những lời trên đây trong nhà Đức Chúa. 8 Sau khi ông Giê-rê-mi-a đã
nói mọi điều Đức Chúa truyền cho ông phải công bố cho toàn dân, thì
các tư tế, các ngôn sứ và toàn dân túm lấy ông mà bảo: "Thế nào ông
cũng phải chết! 9 Tại sao ông lại dám nhân danh Đức Chúa mà tuyên
sấm rằng: Nhà này sẽ nên như Si-lô, còn thành này sẽ ra điêu tàn, không
ai cư ngụ?" Toàn dân đã tụ tập quanh ông Giê-rê-mi-a, trong nhà Đức
Chúa. 10 Nghe biết những chuyện ấy, các thủ lãnh Giu-đa đã rời đền vua
mà lên Nhà Đức Chúa; họ đã ngồi xét xử ở lối vào Nhà Đức Chúa, tại
Cửa Mới.

11 Bấy giờ, các tư tế và ngôn sứ nói với các thủ lãnh và toàn dân rằng:
"Con người này đáng lãnh án tử, vì ông ta đã tuyên sấm chống lại thành
này, như chính tai các ông đã nghe!"

12 Nhưng ông Giê-rê-mi-a đã trả lời tất cả các thủ lãnh và toàn dân
như sau: "Chính Đức Chúa đã sai tôi tuyên sấm mọi lời liên quan đến
Nhà này cũng như thành này mà các người đã nghe. 13 Vậy giờ đây, các
người hãy cải thiện đường lối và hành vi của các người và hãy nghe
tiếng Đức Chúa, Thiên Chúa của các người; bấy giờ Đức Chúa sẽ hối
tiếc về tai hoạ Người đã quyết định để lên án các người. 14 Còn tôi, này
tôi ở trong tay các người, các người cứ xử với tôi thế nào như các người
coi là tốt đẹp và chính đáng. 15 Có điều xin các người biết rõ cho rằng:
Nếu các người giết tôi, thì chính các người sẽ phải chuốc lấy máu vô tội
cho mình, cho thành này và dân cư trong thành. Vì quả thật là Đức
Chúa đã sai tôi đến với các người để công bố cho các người nghe tất cả
những điều trên đây."

16 Bấy giờ, các thủ lãnh và toàn dân nói với các tư tế và ngôn sứ:
"Con người này không đáng lãnh án tử, vì ông ta đã nói với chúng ta
nhân danh Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta." 17 Bấy giờ có mấy người
thuộc hàng kỳ mục trong xứ đứng lên nói với đại hội toàn dân rằng: 18
"Ông Mi-kha, người Mô-re-sét, đã tuyên sấm vào thời vua Giu-đa là
Khít-ki-gia; ông ấy đã nói với toàn dân Giu-đa rằng: "Đức Chúa các đạo

binh phán như sau: Xi-on sẽ thành ruộng cày, Giê-ru-sa-lem sẽ nên chốn tan hoang, và núi Đền Thờ hoá ra nơi cao rậm rạp!"

[19] Có phải vì thế mà vua Giu-đa là Khít-ki-gia và toàn thể Giu-đa đã xử tử ông ấy? Há chẳng phải vua đã kính sợ Đức Chúa và làm cho nét mặt Đức Chúa dịu lại, khiến Đức Chúa hối tiếc về tai hoạ Người đã quyết định để lên án họ hay sao? Còn chúng ta, chính chúng ta lại muốn chuốc lấy cho mình một tai hoạ lớn lao như thế!"

[20] Cũng có một người nữa đã tuyên sấm nhân danh Đức Chúa, đó là ông U-ri-gia-hu, con ông Sơ-ma-gia-hu, người Kia-giát Giơ-a-rim; ông đã tuyên sấm để lên án thành này và xứ này, với những lời lẽ tương tự
như ông Giê-rê-mi-a. [21] Bấy giờ vua Giơ-hô-gia-kim, cùng với tất cả các dũng sĩ của vua và tất cả các thủ lãnh nghe những lời ông nói, đã tìm cách giết ông. Nghe tin ấy, ông U-ri-gia-hu sợ hãi, chạy trốn và
sang tới Ai-cập. [22] Nhưng vua Giơ-hô-gia-kim đã phái En-na-than con
ông Ác-bo và một số người cùng với ông ấy đi sang Ai-cập. [23] Chúng
đưa ông U-ri-gia-hu từ Ai-cập về và đem nộp cho vua Giơ-hô-gia-kim.
Vua đã dùng gươm giết chết ông và ném xác vào mồ tập thể. [24] Còn ông
Giê-rê-mi-a thì được ông A-khi-cam con ông Sa-phan ra tay che chở cho khỏi rơi vào tay dân mà bị giết.

- Chương 27 -

2. Tập Sách Nhỏ Gửi Dân Lưu Đày

Ý nghĩa tượng trưng của cái ách

Sứ điệp gửi các vua phương Đông

[1] Vào đầu triều Xít-ki-gia-hu, con vua Giô-si-gia-hu, làm vua Giu-đa, có lời Đức Chúa phán với ông Giê-rê-mi-a như sau:

[2] Đức Chúa phán với tôi rằng: Ngươi hãy bện dây thừng và làm một
cái gông rồi đeo vào cổ. [3] Sau đó, ngươi hãy gửi một sứ điệp cho vua Ê-đôm, vua Mô-áp, vua dân Am-mon, vua Tia, vua Xi-đôn, qua trung gian các sứ giả chúng gửi đến Giê-ru-sa-lem để gặp Xít-ki-gia-hu, vua
Giu-đa. [4] Ngươi hãy truyền lệnh cho chúng phải thưa với chủ mình rằng: "Đức Chúa các đạo binh, Thiên Chúa Ít-ra-en, phán thế này: Các

ông hãy thưa với chủ của các ông như sau: 5 Chính Ta đã làm nên cõi
đất, con người và súc vật trên mặt đất, nhờ sức mạnh lớn lao và cánh
tay uy quyền của Ta; Ta ban cõi đất này cho ai vừa mắt Ta. 6 Vậy giờ
đây, chính Ta trao tất cả các xứ này vào tay Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua
Ba-by-lon, là tôi tớ của Ta; ngay cả giống vật ngoài đồng, Ta cũng trao
cho nó sử dụng. 7 Mọi dân tộc sẽ phải làm tôi nó cũng như con cháu nó,
cho tới khi đến thời của xứ sở nó, đến lượt nó phải làm tôi các dân tộc
mạnh mẽ và các vua chúa hùng cường. 8 Vậy, dân tộc nào hoặc vương
quốc nào không làm tôi nó, tức là Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon,
và không chịu quàng ách của vua Ba-by-lon vào cổ mình, thì Ta sẽ
dùng gươm đao, đói kém và ôn dịch mà viếng thăm dân tộc ấy - sấm
ngôn của Đức Chúa - cho đến khi Ta dùng tay nó mà làm cho dân tộc
ấy biến mất hoàn toàn. 9 Phần các ngươi, đừng nghe lời các ngôn sứ,
các tay bói toán, giải mộng, chiêm tinh, phù thủy của các ngươi; chính
chúng đã nói với các ngươi rằng: "Anh em sẽ không phải làm tôi vua
Ba-by-lon đâu!" 10 Thực ra, chúng chỉ tuyên sấm điều dối trá để làm cho
các ngươi phải xa rời đất nước của các ngươi, khiến Ta phải xua đuổi và
tiêu diệt các ngươi. 11 Nhưng dân tộc nào đưa cổ nhận ách của vua Ba-
by-lon mà làm tôi nó, Ta sẽ cho dân tộc ấy ở lại trên đất nước mình -
sấm ngôn của Đức Chúa -, dân ấy sẽ trồng trọt và cư ngụ trên đó. 12 Còn
về Xít-ki-gia-hu, vua Giu-đa, Ta cũng phán với nó những điều tương tự:
"Các ngươi hãy đưa cổ nhận ách của vua Ba-by-lon mà làm tôi nó cũng
như dân nó, và các ngươi sẽ được sống. 13 Sao ngươi và dân ngươi lại
muốn chết vì gươm đao, đói kém và ôn dịch, như lời Đức Chúa đã phán
với dân tộc không chịu làm tôi vua Ba-by-lon? 14 Các ngươi chớ nghe
lời các ngôn sứ, những kẻ nói với các ngươi rằng: "Anh em sẽ không
phải làm tôi vua Ba-by-lon đâu!" Thực ra, chúng chỉ tuyên sấm điều dối
trá cho các ngươi. 15 Quả vậy, Ta chẳng sai chúng - sấm ngôn của Đức
Chúa -, chúng chỉ nhân danh Ta mà tuyên sấm điều dối trá, khiến Ta
phải xua đuổi và tiêu diệt các ngươi cũng như các ngôn sứ đã tuyên sấm
cho các ngươi."

16 Còn về các tư tế và toàn dân này, Ta phán như sau: "Đức Chúa
phán: Chớ nghe lời các ngôn sứ của các ngươi tuyên sấm cho các ngươi
rằng: Này, các đồ dùng của Nhà Đức Chúa đang sắp được đưa từ Ba-
by-lon về ngay lập tức, không trì hoãn! Thực ra, chúng chỉ tuyên sấm

điều dối trá cho các ngươi. [17] Chớ nghe theo chúng. Cứ làm tôi vua Ba-
by-lon và các ngươi sẽ được sống. Tại sao thành này lại hoá ra một
đống hoang tàn? [18] Còn nếu chúng là ngôn sứ, nếu có lời Đức Chúa ở
với chúng, thì chúng chỉ việc xin Đức Chúa các đạo binh giữ các đồ
dùng còn sót lại trong Nhà Đức Chúa, trong đền vua Giu-đa và ở Giê-
ru-sa-lem khỏi bị đưa sang Ba-by-lon! [19] Quả thật, Đức Chúa các đạo
binh phán như sau về các trụ đồng, các bể nước, các giàn lăn và các đồ
dùng khác còn sót lại trong thành này, [20] những thứ không bị Na-bu-cô-
đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, lấy đi, khi nó bắt Giơ-khon-gia, con của Giơ-
hô-gia-kim, vua Giu-đa, phải lưu đày sang Ba-by-lon, cũng như các
thân hào Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. [21] Vì Đức Chúa các đạo binh, Thiên
Chúa Ít-ra-en, phán như sau về các đồ dùng còn sót lại trong Nhà Đức
Chúa, trong đền vua Giu-đa và ở Giê-ru-sa-lem: [22] Những thứ ấy sẽ bị
đem sang Ba-by-lon và sẽ lưu lại đó cho tới ngày Ta để ý đến - sấm
ngôn của Đức Chúa. Bấy giờ Ta sẽ đưa những thứ ấy lên và đem về lại
chốn này."

- Chương 28 -

Tranh cãi với ngôn sứ Kha-nan-gia

[1] Cũng năm ấy, vào đầu triều Xít-ki-gia-hu, vua Giu-đa, hồi tháng
năm, năm thứ tư, ngôn sứ Kha-nan-gia, con ông Át-dua, người Ghíp-ôn,
nói với tôi trong Nhà Đức Chúa, trước mặt các tư tế và toàn dân rằng: [2]
"Đức Chúa các đạo binh, Thiên Chúa Ít-ra-en, phán như sau: Ta sẽ bẻ
gãy ách của vua Ba-by-lon. [3] Còn hai năm nữa, Ta sẽ đem về nơi này
mọi đồ dùng trong Nhà Đức Chúa, mà Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-
lon, đã lấy ra khỏi nơi này đưa sang Ba-by-lon. [4] Cả Giơ-khon-gia, con
của Giơ-hô-gia-kim, vua Giu-đa và tất cả những người Giu-đa bị lưu
đày sang Ba-by-lon, chính Ta sẽ dẫn chúng về nơi đây, - sấm ngôn của
Đức Chúa -, vì Ta bẻ gãy ách của vua Ba-by-lon!"

[5] Bấy giờ ngôn sứ Giê-rê-mi-a trả lời ngôn sứ Kha-nan-gia trước mặt
các tư tế và toàn dân đang đứng trong Nhà Đức Chúa. [6] Ngôn sứ Giê-rê-
mi-a nói: "A-men! Ước gì Đức Chúa làm như thế! Ước gì Người thực
hiện các điều ông vừa tuyên sấm, và đưa các đồ dùng trong Nhà Đức

Chúa cũng như tất cả những người lưu đày từ Ba-by-lon trở lại nơi này.
[7] Nhưng xin ông lưu ý đến lời tôi sắp nói cho ông và cho toàn dân nghe
đây: [8] Các ngôn sứ có trước tôi và ông từ ngàn xưa đã tuyên sấm về
nhiều xứ sở và vương quốc hùng mạnh, là sẽ có chiến tranh, tai ương và
ôn dịch; [9] còn ngôn sứ nào tuyên sấm có bình an, thì chỉ khi nào lời
ngôn sứ ấy ứng nghiệm, ông mới được nhìn nhận là ngôn sứ Đức Chúa
sai đến thật sự!"

[10] Bấy giờ ngôn sứ Kha-nan-gia tháo cái gông ra khỏi cổ ngôn sứ
Giê-rê-mi-a và bẻ gãy. [11] Rồi ông Kha-nan-gia nói trước mặt toàn dân
rằng: "Đức Chúa phán như sau: Cũng giống như thế, hai năm nữa, Ta sẽ
bẻ gãy cái ách của Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, không còn để nó
đè trên cổ mọi dân tộc." Sau đó ngôn sứ Giê-rê-mi-a bỏ đi.

[12] Nhưng, sau khi ngôn sứ Kha-nan-gia bẻ gãy cái gông mà ông đã
tháo ra khỏi cổ ngôn sứ Giê-rê-mi-a, có lời Đức Chúa phán với ông
Giê-rê-mi-a rằng: [13] "Hãy đi nói với Kha-nan-gia: Đức Chúa phán như
sau: Ngươi đã bẻ gãy những cái gông bằng gỗ, thì hãy làm những cái
gông bằng sắt thế vào! [14] Quả thật, Đức Chúa các đạo binh, Thiên Chúa
Ít-ra-en, phán như sau: Ta sẽ quàng một cái ách bằng sắt vào cổ tất cả
các dân tộc này, khiến chúng phải làm tôi Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, và chúng sẽ làm tôi nó. Ngay cả những giống vật ngoài đồng,
Ta cũng trao cho nó."

[15] Khi ấy, ngôn sứ Giê-rê-mi-a nói với ngôn sứ Kha-nan-gia: "Ông
Kha-nan-gia, hãy nghe đây, Đức Chúa chẳng hề sai ông, thế mà ông lại
làm cho dân này tin vào điều dối trá. [16] Bởi thế, Đức Chúa phán như
sau: Này, Ta sẽ bứng ngươi ra khỏi mặt đất: Ngay năm nay, ngươi sẽ
phải chết vì ngươi đã hô hào nổi loạn chống Đức Chúa."

[17] Ngôn sứ Kha-nan-gia đã chết vào tháng bảy năm ấy.

- Chương 29 -

Thư gửi người lưu đày

[1] Đây là những lời lẽ trong bức thư ngôn sứ Giê-rê-mi-a gửi từ Giê-ru-sa-lem cho các kỳ mục còn sót lại trong đám người lưu đày, cho các

tư tế, các ngôn sứ và toàn dân đã bị Na-bu-cô-đô-nô-xo đưa từ Giê-ru-sa-lem đày sang Ba-by-lon, 2 sau khi vua Giơ-khon-gia, thái hậu, các thái giám, thủ lãnh Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, các thợ rèn và thợ làm khoá rời khỏi Giê-ru-sa-lem. 3 Lá thư này do ông En-a-xa, con ông Sa-phan và ông Gơ-mác-gia con ông Khin-ki-gia mang đi; hai ông này đã được Xít-ki-gia-hu, vua Giu-đa sai đến Ba-by-lon gặp vua Ba-by-lon là Na-bu-cô-đô-nô-xo. Thư viết như sau:

4 "Đức Chúa các đạo binh, Thiên Chúa Ít-ra-en, phán thế này với tất cả những người lưu đày mà Ta đã đưa từ Giê-ru-sa-lem sang Ba-by-lon: 5 Các ngươi hãy xây nhà mà ở, trồng cây mà ăn trái;6 hãy lấy vợ và sinh con đẻ cái; hãy cưới vợ cho con trai và gả chồng cho con gái các ngươi để chúng sinh con đẻ cái; ở đó hãy tăng thêm nhiều chứ đừng giảm bớt! 7 Hãy mưu tìm thịnh vượng cho thành mà Ta đã đày các ngươi tới; hãy cầu nguyện cùng Đức Chúa cho thành ấy, vì sự thịnh vượng của nó cũng là sự thịnh vượng của các ngươi. 8 Quả vậy, Đức Chúa các đạo binh, Thiên Chúa Ít-ra-en, phán như sau: Các ngươi chớ để cho mình bị lầm lạc vì các ngôn sứ đang ở giữa các ngươi, cũng như vì các tay bói toán; đừng tin theo mộng mị các ngươi mơ thấy, 9 bởi vì chúng chỉ nhân danh Ta mà tuyên sấm điều dối trá cho các ngươi. Ta chẳng hề sai chúng - sấm ngôn của Đức Chúa. 10 Quả thế, Đức Chúa phán như sau: Khi mãn bảy mươi năm dành cho Ba-by-lon, Ta sẽ thăm viếng các ngươi và sẽ thực hiện lời báo phúc cho các ngươi là đưa các ngươi trở lại chốn này. 11 Vì chính Ta biết các kế hoạch Ta định làm cho các ngươi - sấm ngôn của Đức Chúa -, kế hoạch thịnh vượng, chứ không phải tai ương, để các ngươi có một tương lai và một niềm hy vọng. 12 Bấy giờ các ngươi kêu cầu Ta, các ngươi đến cầu nguyện với Ta, Ta sẽ nhận lời các ngươi. 13 Các ngươi sẽ tìm Ta và các ngươi sẽ thấy, bởi vì các ngươi sẽ hết lòng kiếm Ta, 14 Ta sẽ cho các ngươi được gặp - sấm ngôn của Đức Chúa. Ta sẽ đổi vận mạng của các ngươi và sẽ thu họp các ngươi về từ khắp các dân, từ mọi nơi Ta đã xua các ngươi đến - sấm ngôn của Đức Chúa -, Ta sẽ dẫn các ngươi trở về nơi Ta đã bắt các ngươi phải rời xa để đi đày.

15 Bởi vì các ngươi nói: "Ở Ba-by-lon, Đức Chúa đã cho xuất hiện các ngôn sứ để giúp chúng ta." 16 Quả vậy, Đức Chúa phán như sau về nhà vua đang ngự trên ngai vàng Đa-vít, về toàn dân đang cư ngụ trong

thành ấy, tức là những người anh em của các ngươi đã không cùng đi
lưu đày với các ngươi. 17 Đức Chúa các đạo binh phán như sau: Này Ta
sắp gửi đến cho các ngươi gươm đao, đói kém và ôn dịch. Ta sẽ làm
cho chúng nên như những trái vả hư, xấu đến nỗi không ăn được. 18 Ta
sẽ cho gươm đao, đói kém và ôn dịch rượt theo chúng. Ta sẽ biến chúng
nên nỗi kinh hoàng cho mọi vương quốc trên cõi đất, nên lời nguyền
rủa, nên đồ kinh tởm, nên đề tài trào phúng, nên trò ô nhục cho mọi dân
tộc ở nơi Ta đã xua chúng đến. 19 Chính vì chúng không nghe các lời
của Ta - sấm ngôn của Đức Chúa - dầu Ta vẫn không ngừng sai các tôi
tớ của Ta là các ngôn sứ đến với chúng, nhưng các ngươi chẳng chịu
nghe - sấm ngôn của Đức Chúa. 20 Phần các ngươi, hỡi tất cả những
người Ta đã đưa từ Giê-ru-sa-lem sang lưu đày ở Ba-by-lon, hãy nghe
lời Đức Chúa.

21 Đức Chúa các đạo binh, Thiên Chúa Ít-ra-en, phán thế này về A-
kháp con ông Cô-la-gia, cũng như về Xít-ki-gia-hu con ông Ma-a-xê-
gia, những kẻ nhân danh Ta mà tuyên sấm điều dối trá cho các ngươi:
Này, Ta sắp trao chúng vào tay Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon; nó
sẽ hạ sát chúng ngay trước mắt các ngươi. 22 Số phận chúng sẽ được
đem ra làm lời nguyền rủa lưu truyền trong tất cả đám người Giu-đa lưu
đày ở Ba-by-lon rằng: "Ước gì Đức Chúa xử với ngươi như với Xít-ki-
gia-hu và A-kháp, những người đã bị vua Ba-by-lon nướng cháy!" 23
Chính vì chúng đã làm điều đồi bại trong Ít-ra-en, đã ngoại tình với vợ
người đồng loại, và đã nhân danh Ta mà nói điều dối trá, dù Ta không
truyền dạy. Nhưng Ta, Ta biết và Ta làm chứng - sấm ngôn của Đức
Chúa.

Lời sấm lên án ông Sơ-ma-gia-hu

24 Còn về Sơ-ma-gia-hu người Ne-khe-lam, ngươi sẽ nói rằng: 25 Đức
Chúa các đạo binh, Thiên Chúa Ít-ra-en, phán thế này: Bởi vì chính
ngươi đã nhân danh mình gửi cho toàn dân ở Giê-ru-sa-lem, cho tư tế
Xơ-phan-gia, con Ma-a-xê-gia và cho tất cả các tư tế, một bức thư như
sau: 26 "Đức Chúa đã đặt ông làm tư tế thay cho tư tế Giơ-hô-gia-đa, để
ông làm quản đốc Nhà Đức Chúa, phòng khi có kẻ nào nổi điên muốn
làm ngôn sứ, thì ông phải cùm hoặc xích nó lại. 27 Vậy tại sao ông

không ngăn cản Giê-rê-mi-a người A-na-thốt, kẻ đang tuyên sấm giữa
các ông? [28] Chính vì thế ông ta mới gửi cho chúng ta ở Ba-by-lon lời
nhắn nhủ này: "Còn lâu lắm! Anh em cứ xây nhà mà ở, trồng cây mà ăn
trái!"

[29] Tư tế Xơ-phan-gia đã đọc bức thư này cho ngôn sứ Giê-rê-mi-a
nghe. [30] Vậy có lời Đức Chúa phán với ông Giê-rê-mi-a rằng: [31] Hãy gửi
những lời sau đây cho tất cả đám dân lưu đày: "Đức Chúa phán thế này
về Sơ-ma-gia người Ne-khe-lam. Vì Sơ-ma-gia đã tuyên sấm cho các
ngươi trong khi chính Ta không hề sai nó, và nó đã làm cho các ngươi
tin vào điều dối trá, [32] nên Đức Chúa phán như sau: Này Ta sắp trừng
phạt Sơ-ma-gia người Ne-khe-lam và dòng dõi nó. Không một ai trong
số những người thân thuộc của nó được cư ngụ ở giữa dân này, và được
hưởng hạnh phúc mà chính Ta sắp thực hiện cho dân Ta - sấm ngôn của
Đức Chúa -, bởi vì nó đã hô hào nổi loạn chống lại Đức Chúa."

- Chương 30 -

3. Sách An Ủi

Lời hứa phục hồi Ít-ra-en

[1] Có lời Đức Chúa phán với ông Giê-rê-mi-a rằng: [2] Đức Chúa,
Thiên Chúa của Ít-ra-en, phán thế này: Ngươi hãy viết vào một cuốn
sách tất cả những lời Ta phán với ngươi. [3] Vì sẽ đến những ngày - sấm
ngôn của Đức Chúa - Ta sẽ đem các kẻ lưu vong của dân Ta là Ít-ra-en
và Giu-đa trở về, Đức Chúa phán. Ta sẽ đưa chúng trở lại miền đất Ta
đã ban cho cha ông chúng làm sở hữu.

[4] Đây là những lời Đức Chúa đã phán về Ít-ra-en và Giu-đa:

[5] Đức Chúa phán thế này:

chúng tôi đã nghe thấy tiếng kinh hãi

báo hiệu khiếp đảm, chứ không phải bình an.

[6] Cứ hỏi mà xem: có đàn ông nào đẻ con không,

mà tại sao tôi lại thấy người đàn ông nào tay cũng ôm bụng

như đàn bà sắp sinh?

[MỤC LỤC](#)

Tại sao mặt ai cũng xám ngắt?

7 Khốn thay! Ngày đó thật là ngày trọng đại,

không ngày nào sánh bằng!

Đó là thời khốn quẫn cho Gia-cóp.

Nhưng nó sẽ được giải thoát khỏi ngày đó.

8 (Trong ngày ấy - sấm ngôn của Đức Chúa các đạo binh - Ta sẽ bẻ
gãy ách đè trên cổ ngươi, sẽ tháo xiềng xích trói buộc ngươi. Ngoại
bang sẽ không bắt ngươi làm tôi nữa; 9 nhưng Ít-ra-en và Giu-đa sẽ
phục vụ Đức Chúa, Thiên Chúa của chúng, và phục vụ Đa-vít mà Ta sẽ
đặt lên làm vua cai trị chúng.)

10 Vậy hỡi tôi tớ Ta là Gia-cóp, đừng sợ, - sấm ngôn của Đức Chúa!

Ít-ra-en ơi, đừng khiếp kinh, vì, này Ta sẽ cứu

và đưa ngươi ra khỏi những miền xa xăm,

đưa dòng dõi ngươi khỏi đất lưu đày.

Gia-cóp sẽ trở về và được yên ổn, không còn bị ai đe doạ nữa.

11 Vì Ta ở với ngươi để cứu ngươi - sấm ngôn của Đức Chúa -

Ta sẽ phá tan mọi dân tộc, nơi Ta đã phân tán các ngươi đến.

Còn ngươi, Ta sẽ không phá tan;

Ta sửa trị theo lẽ công minh,

không để ngươi thoát khỏi hình phạt.

12 Phải, Đức Chúa phán thế này:

Vết thương của ngươi hết đường cứu chữa,

vết đòn của ngươi không thể lành được.

13 Không ai biện hộ cho vụ kiện của ngươi;

ung nhọt thì còn có thuốc chữa,

chứ ngươi thì vô phương điều trị.

14 Mọi nhân tình của ngươi đều quên ngươi hết,

chúng không kiếm tìm ngươi nữa,

vì ngươi đã bị Ta đánh trọng thương, như bị kẻ thù đánh;
Ta đánh ngươi để nghiêm khắc sửa trị,
chỉ vì sự gian ác của ngươi quá nhiều,
và tội lỗi của ngươi quá nặng.
15 Ngươi kêu la vì thương tích của ngươi làm gì?
Nỗi thống khổ của ngươi thật hết đường cứu chữa!
Ấy chỉ vì sự gian ác của ngươi quá nhiều,
và tội lỗi của ngươi quá nặng, mà Ta đã xử với ngươi như thế.
16 Tất cả những kẻ tiêu diệt ngươi sẽ bị tiêu diệt,
mọi kẻ thù ngươi sẽ phải đi đày.
Mọi kẻ bóc lột ngươi sẽ bị bóc lột,
và mọi kẻ cướp phá ngươi, Ta sẽ để cho bị cướp phá.
17 Phải, Ta sẽ phục thuốc cho ngươi,
các thương tích của ngươi, Ta sẽ chữa lành
- sấm ngôn của Đức Chúa -
vì người ta gọi ngươi là "Thành bị ruồng rẫy",
"Xi-on đó, kẻ chẳng được ai lo."
18 Đức Chúa phán như sau:
Này Ta sẽ đổi số phận của lều trại Gia-cóp,
và nhà cửa nó, Ta sẽ chạnh lòng xót thương.
Thành sẽ được dựng lại trên nơi phế tích,
dinh thự sẽ toạ lạc trên chính chỗ xưa.
19 Từ các nơi ấy, sẽ vọng ra lời cảm tạ và tiếng reo mừng.
Ta sẽ làm cho chúng tăng số, chúng không còn bị sút giảm.
Ta sẽ làm cho chúng được vẻ vang, chúng không còn bị hạ nhục.
20 Con cái nó sẽ lại được như xưa,
và cộng đoàn của nó sẽ đứng vững trước nhan Ta.

MỤC LỤC

Ta sẽ sửa phạt mọi kẻ áp bức nó.
21 Thủ lãnh của nó sẽ từ nó xuất thân,
và người thống trị nó sẽ từ giữa nó mà ra.
Ta sẽ cho nó tới gần, và nó sẽ đến với Ta
- sấm ngôn của Đức Chúa
- vì ai là kẻ cả gan dám đến gần Ta?
22 Các ngươi sẽ là dân Ta chọn,
và Ta, Ta sẽ là Thiên Chúa của các ngươi.
23 Này trận cuồng phong của Đức Chúa,
cơn thịnh nộ của Người bùng lên, cơn dông tố quay cuồng,
nó ập xuống đầu quân gian ác.
24 Cơn lôi đình của Đức Chúa sẽ không nguôi,
cho đến khi Người thực hiện và hoàn tất
mọi điều lòng Người đã quyết định.
Điều ấy các ngươi sẽ hiểu rõ sau này.

- Chương 31 -

1 Thời bấy giờ - sấm ngôn của Đức Chúa - Ta sẽ là Thiên Chúa của tất cả các thị tộc Ít-ra-en, và chúng sẽ là dân Ta.
2 Đức Chúa phán thế này: Đám dân thoát cảnh gươm đao
đã được ân nghĩa trong sa mạc,
đó là Ít-ra-en trên đường về chốn nghỉ ngơi.
3 Từ xa Đức Chúa đã hiện ra với tôi:
"Ta đã yêu ngươi bằng mối tình muôn thuở,
nên Ta vẫn dành cho ngươi lòng xót thương.
4 Ta sẽ lại xây ngươi lên, và ngươi sẽ được xây lại,
hỡi trinh nữ Ít-ra-en.

MỤC LỤC

Ngươi sẽ lại nên xinh đẹp;
với những chiếc trống cơm,
ngươi sẽ xuất hiện giữa đám nhảy múa tưng bừng.
5 Ngươi sẽ trồng nho lại trên núi đồi Sa-ma-ri;
những kẻ trồng cây sẽ trồng cây, và được hưởng hoa lợi.
6 Vì có ngày trên núi Ép-ra-im, người canh gác sẽ hô lớn:
"Đứng lên nào, chúng ta lên Xi-on,
đến cùng Đức Chúa là Thiên Chúa chúng ta!"
7 Vì Đức Chúa phán thế này: Reo vui lên mừng Gia-cóp,
hãy hoan hô dân đứng đầu chư dân!
Nào loan tin, ca ngợi và công bố:
"Đức Chúa đã cứu dân Người, số còn sót lại của Ít-ra-en!"
8 Này Ta sẽ đưa chúng từ đất Bắc trở về,
quy tụ chúng lại từ tận cùng cõi đất.
Trong chúng, có kẻ đui, người què, kẻ mang thai, người ở cữ:
tất cả cùng nhau trở về, cả một đại hội đông đảo.
9 Chúng trở về, nước mắt tuôn rơi,
Ta sẽ an ủi và dẫn đưa chúng,
dẫn đưa tới dòng nước, qua con đường thẳng băng,
trên đó chúng không còn vấp ngã.
Vì đối với Ít-ra-en, Ta là một người Cha,
còn đối với Ta, Ép-ra-im chính là con trưởng.
10 Muôn dân hỡi, lắng nghe lời Đức Chúa
và loan đi các đảo xa vời,
rằng Đấng đã phân tán Ít-ra-en,
cũng chính Người sẽ thâu tập lại, canh giữ họ như mục tử canh giữ đàn chiên.
11 Vì Đức Chúa đã cứu chuộc nhà Gia-cóp,

giải thoát họ khỏi tay kẻ mạnh hơn nhiều.
12 Họ sẽ reo mừng đi tới đỉnh Xi-on,
lũ lượt kéo nhau về hưởng ân lộc Đức Chúa.
Nào lúa thơm rượu mới dầu tươi,
nào bò bê cùng với chiên cừu.
Lòng thoả thuê như vườn cây tưới nước,
họ chẳng còn mỏi mệt héo hon.
13 Thiếu nữ bấy giờ vui nhảy múa,
trẻ già cùng mở hội tưng bừng.
Tang tóc họ, Ta biến thành hoan hỷ,
và sau cảnh sầu thương,
sẽ cho họ được an ủi vui mừng.
14 Thức ăn ngon, Ta đãi hàng tư tế,
và dân Ta hưởng ân lộc dư đầy,
- sấm ngôn của Đức Chúa.
15 Đức Chúa phán thế này:
"Người ta nghe có tiếng khóc ở Ra-ma,
tiếng khóc than ai oán:
Đó là tiếng bà Ra-khen
khóc thương con cái mình,
bà không muốn được an ủi
về những người con ấy,
vì nay chúng chẳng còn.
16 Đức Chúa phán thế này:
Thôi đừng than khóc nữa,
hãy lau khô dòng lệ trên đôi mắt,
vì công lao của ngươi sẽ được đền bù:

[MỤC LỤC](#)

- sấm ngôn của Đức Chúa -
chúng sẽ rời bỏ đất quân thù trở về.
17 Như thế, tương lai ngươi sẽ tràn trề hy vọng:
- sấm ngôn của Đức Chúa -
con cái ngươi sẽ trở về bờ cõi mình.
18 Ta đã nghe rõ tiếng rên rỉ của Ép-ra-im:
"Ngài đã sửa trị con và con đã được sửa trị,
như con bê chưa vực.
Xin đưa con trở về, và con sẽ trở về,
vì Ngài là Đức Chúa, Thiên Chúa của con!
19 Vì sau khi phạm tội, con hối tiếc ăn năn.
Sau khi đã hồi tâm, con đấm ngực tự giác.
Con xấu hổ thẹn thùng,
vì mang nỗi nhục nhằn của tuổi thanh xuân."
20 - Ép-ra-im có phải là đứa con Ta yêu dấu,
một đứa con Ta rất mực mến yêu?
Vì mỗi lần nhắc tới nó,
Ta lại thấy nhớ thương,
nên lòng Ta bồi hồi thổn thức,
Ta thương nó, thương nó thật nhiều,
- sấm ngôn của Đức Chúa.
21 Hãy cắm mốc, dựng cột chỉ đường,
và để ý tới con đường ngươi đã qua.
Trở về đi thôi, trinh nữ Ít-ra-en hỡi,
trở về các thành cũ của ngươi.
22 Cho tới bao giờ, ngươi còn lang thang đây đó,
hỡi cô gái phản bội?

MỤC LỤC

Vì Đức Chúa tạo ra điều mới lạ trên mặt đất:

đó là đàn bà bao quanh đàn ông.

Lời hứa phục hồi Giu-đa

23 Đức Chúa các đạo binh, Thiên Chúa Ít-ra-en phán thế này: Người ta sẽ còn nói lời sau đây trong đất Giu-đa và các thành của nó, khi Ta đổi vận mạng của chúng:

Xin Đức Chúa giáng phúc cho ngươi,

hỡi Núi thánh, nơi Đấng Công Chính ngự trị.

24 Tại đó, Giu-đa và tất cả các thành của nó sẽ cùng nhau chung sống; nông dân và những người du mục chăn giữ đàn chiên cũng vậy.25 Thật thế, kẻ mệt lả, Ta sẽ cho uống thoả thuê, người yếu nhược, Ta sẽ cho no đủ.

26 Đến đây, tôi tỉnh dậy,

và cảm thấy giấc mơ của tôi thật êm đềm.

Ít-ra-en và Giu-đa

27 Này sẽ đến những ngày - sấm ngôn của Đức Chúa - Ta sẽ dùng người và súc vật làm hạt giống mà gieo giống nhà Ít-ra-en và Giu-đa.
28 Như Ta đã canh chừng chúng để nhổ, để lật, để phá, để tiêu diệt, để giáng hoạ, thì Ta cũng sẽ canh chừng chúng để xây và để trồng - sấm ngôn của Đức Chúa.

Thưởng phạt mỗi người

29 Vào những ngày ấy, người ta sẽ không còn nói:

"Cha ông ăn nho xanh, con cháu bị ghê răng."

30 Nhưng mỗi người sẽ chết vì tội mình. Kẻ nào ăn nho xanh, kẻ ấy sẽ bị ghê răng.

Giao ước mới

31 Này sẽ đến những ngày - sấm ngôn của Đức Chúa - Ta sẽ lập với
nhà Ít-ra-en và nhà Giu-đa một giao ước mới, 32 không giống như giao
ước Ta đã lập với cha ông chúng, ngày Ta cầm tay dẫn họ ra khỏi đất
Ai-cập; chính chúng đã huỷ bỏ giao ước của Ta, mặc dầu Ta là Chúa Tể
của chúng - sấm ngôn của Đức Chúa. 33 Nhưng đây là giao ước Ta sẽ
lập với nhà Ít-ra-en sau những ngày đó - sấm ngôn của Đức Chúa. Ta sẽ
ghi vào lòng dạ chúng, sẽ khắc vào tâm khảm chúng Lề Luật của Ta. Ta
sẽ là Thiên Chúa của chúng, còn chúng sẽ là dân của Ta. 34 Chúng sẽ
không còn phải dạy bảo nhau, kẻ này nói với người kia: "Hãy học cho
biết Đức Chúa", vì hết thảy chúng, từ người nhỏ đến người lớn, sẽ biết
Ta - sấm ngôn của Đức Chúa. Ta sẽ tha thứ tội ác cho chúng và không
còn nhớ đến lỗi lầm của chúng nữa.

Ít-ra-en sẽ tồn tại mãi

35 Đức Chúa phán thế này: Đấng cho mặt trời soi sáng ban ngày,
đặt trăng sao soi sáng ban đêm,
Đấng khuấy động biển khơi cho ba đào gầm thét,
danh Người là Đức Chúa các đạo binh:
36 Các quy luật ấy có suy suyển trước mặt Ta
- sấm ngôn của Đức Chúa - thì Ít-ra-en mới hết là một dân tộc
trường tồn trước mặt Ta.
37 Đức Chúa phán thế này:
Nếu ai đo được các tầng trời ở trên cao
và dò thấu nền tảng trái đất ở phía dưới,
thì Ta sẽ từ bỏ tất cả dòng dõi Ít-ra-en
vì mọi việc chúng đã làm - sấm ngôn của Đức Chúa.

Giê-ru-sa-lem huy hoàng sau khi được tái thiết

38 Này sẽ tới những ngày - sấm ngôn của Đức Chúa - thành đô sẽ
được xây dựng lại để kính Đức Chúa, từ tháp Kha-nan-ên đến Cổng

Góc. 39 Dây đo vẫn giăng thẳng cho tới đồi Ga-rếp, rồi quẹo về phía Gô-
a. 40 Tất cả thung lũng chôn tử thi và đổ tro thiêu xác, tất cả vùng đất
cho đến suối Kít-rôn, mãi tới góc Cửa Ngựa ở phía Đông, đều là của
thánh thuộc về Đức Chúa. Đến muôn đời thành sẽ không bị nhổ đi và
không bị phá đổ.

- Chương 32 -

4. Phụ Thêm Vào Sách An Ủi

Mua một thửa ruộng để bảo đảm một tương lai hạnh phúc

1 Có lời Đức Chúa phán với ông Giê-rê-mi-a vào năm thứ mười triều
Xít-ki-gia-hu làm vua Giu-đa, cũng là năm thứ mười tám triều Na-bu-
cô-đô-nô-xo. 2 Bấy giờ lực lượng của vua Ba-by-lon vây hãm Giê-ru-sa-
lem, và ngôn sứ Giê-rê-mi-a bị nhốt trong sân vệ binh tại cung điện vua
Giu-đa; 3 Xít-ki-gia-hu, vua Giu-đa, đã nhốt ông ở đó, vua nói: "Tại sao
ông lại tuyên sấm: Đức Chúa phán thế này: Ta sẽ trao thành này vào tay
vua Ba-by-lon và vua ấy sẽ chiếm thành. 4 Xít-ki-gia-hu sẽ nói chuyện
trực tiếp, mặt đối mặt với vua ấy. 5 Sau đó Xít-ki-gia-hu sẽ bị bắt sang
Ba-by-lon và ở lại đó cho tới khi Ta thăm viếng - sấm ngôn của Đức
Chúa. Vì thế, các ngươi có chống cự quân Can-đê cũng vô ích."

6 Ông Giê-rê-mi-a nói: "Có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: 7 "Này
Kha-nan-ên, con ông Sa-lum, cậu ngươi, đến nói với ngươi: Anh hãy
mua thửa ruộng của tôi ở A-na-thốt, vì anh có quyền mua." 8 Như lời
Đức Chúa phán, Kha-nan-ên con cậu tôi đến gặp tôi trong sân vệ binh
và nói: "Xin anh mua thửa ruộng của em ở A-na-thốt trong đất Ben-gia-
min, vì anh có quyền hưởng và quyền mua, mua đi anh!" Tôi biết đó là
lời Đức Chúa truyền. 9 Tôi đã mua thửa ruộng của Kha-nan-ên con cậu
tôi, ở A-na-thốt, và tôi đã cân cho nó mười bảy thỏi bạc. 10 Tôi đã ghi
vào văn tự và niêm phong lại, rồi nhờ người làm chứng và lấy cân cân
số bạc đó. 11 Tôi nhận văn tự sở hữu, bản đã niêm phong với các ước
khoản và các điều quy định, cùng một bản sao để ngỏ. 12 Đoạn tôi trao
văn tự sở hữu cho ông Ba-rúc con ông Nê-ri-gia, cháu ông Mác-xê-gia,
trước mặt Kha-nan-ên con cậu tôi, trước mặt các chứng nhân đã ký vào
văn tự sở hữu, và trước mặt mọi người Giu-đa đang ở trong sân vệ binh.

MỤC LỤC

13 Trước mặt họ, tôi ra lệnh cho Ba-rúc: 14 Đức Chúa các đạo binh là
Thiên Chúa của Ít-ra-en phán thế này: "Hãy lấy hai bản văn tự sở hữu
đó, một bản đã niêm phong và một bản để ngỏ, rồi cất trong một chiếc
bình sành, để giữ những thứ đó về lâu về dài. 15 Vì Đức Chúa các đạo
binh là Thiên Chúa phán thế này: "Người ta sẽ còn tậu nhà cửa, ruộng
nương, vườn tược trong xứ này."

16 Sau khi trao văn tự sở hữu đó cho Ba-rúc con ông Nê-ri-gia, tôi
dâng lên Đức Chúa lời cầu nguyện sau đây: 17 "Lạy Đức Chúa, Chúa
Thượng của con, này Ngài đã tạo thành trời đất bằng sức mạnh vĩ đại và
cánh tay uy quyền của Ngài. Không có gì mà Ngài không làm được! 18
Ngài tỏ lòng thương xót mọi người, nhưng phạt tội cha ông nơi đàn con
cháu. Thiên Chúa vĩ đại và uy hùng, danh Ngài là Đức Chúa các đạo
binh. 19 Ý định Ngài cao cả, quyền năng Ngài mạnh mẽ để thực hiện
những kỳ công. Ngài là Đấng để mắt theo dõi mọi đường lối của con cái
loài người, để ban cho ai nấy tuỳ theo cách nó sống và việc nó làm. 20
Ngài là Đấng đã thực hiện những dấu lạ điềm thiêng bên đất Ai-cập và
cho tới ngày nay, Ngài vẫn làm như thế tại Ít-ra-en cũng như giữa thiên
hạ; Ngài đã làm cho danh Ngài rạng rỡ như hiện nay. 21 Ngài đã dùng
dấu lạ điềm thiêng, đã giương bàn tay mạnh mẽ và cánh tay uy quyền,
gây kinh hồn táng đởm mà đưa dân Ngài là Ít-ra-en ra khỏi đất Ai-cập.
22 Rồi Ngài đã ban cho họ đất này, như Ngài đã thề hứa với tổ tiên họ,
miền đất tràn trề sữa và mật. 23 Họ đã tiến vào và chiếm hữu đất ấy,
nhưng lại không nghe theo tiếng Ngài, chẳng bước theo Lề Luật của
Ngài; tất cả những điều Ngài truyền cho họ, họ đã không thi hành, nên
Ngài đã khiến những tai hoạ này xảy đến cho họ. 24 Kìa, ngay sát thành,
người ta đã đắp ụ để tấn công và chiếm thành; thành sẽ bị nộp vào tay
quân Can-đê là những kẻ nhờ gươm giáo, đói khát và ôn dịch mà tấn
công thành. Điều Ngài phán, nay đã xảy ra mà Ngài chỉ nhìn thôi. 25
Chính Ngài, lạy Đức Chúa là Chúa Thượng con, Ngài đã phán với con:
"Ngươi hãy dùng bạc tậu thửa ruộng và kêu người đến làm chứng.
Nhưng thành vẫn bị nộp vào tay quân Can-đê!"

26 Có lời Đức Chúa phán với Giê-rê-mi-a rằng: 27 "Này chính Ta là
Đức Chúa, Thiên Chúa của mọi phàm nhân, đối với Ta, hỏi có điều gì là
không thể làm được chăng?"

MỤC LỤC

[28] Vì thế Đức Chúa phán như sau: Này đây Ta sẽ trao thành này vào
tay quân Can-đê và vào tay Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, và nó
sẽ chiếm thành. [29] Quân Can-đê, những kẻ tấn công thành, sẽ tiến vào
và phóng hoả đốt thành, thiêu huỷ nhà cửa, vì trên sân thượng các nhà
ấy, người ta đã đốt hương kính thần Ba-an và tưới rượu kính các thần
ngoại bang mà chọc giận Ta. [30] Vì từ hồi còn niên thiếu, con cái Ít-ra-en
và con cái Giu-đa chỉ làm những điều xấu xa trước mắt Ta (quả thật,
con cái Ít-ra-en cứ chọc giận Ta vì những việc tay chúng làm - sấm
ngôn của Đức Chúa). [31] Phải, từ khi được xây dựng cho tới ngày nay,
thành này vẫn làm cho Ta phải bực tức và giận dữ, đến nỗi Ta phải gạt
nó đi cho khuất mắt, [32] vì tất cả sự dữ con cái Ít-ra-en và con cái Giu-đa,
tức là chính chúng, các vua của chúng, các thủ lãnh, hàng tư tế, người
Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-lem đã làm để chọc giận Ta. [33] Chúng đã
quay lưng lại với Ta, chứ không quay mặt; Ta đã không ngừng dạy bảo
chúng, nhưng chúng chẳng thèm nghe mà đón nhận bài học. [34] Chúng
đã đặt các tượng thần Ghê Tởm của chúng trong nhà đã được xây cất
kính danh Ta để làm cho ra ô uế. [35] Chúng đã xây các nơi cao kính thần
Ba-an trong thung lũng Ben Hin-nôm, để làm lễ thiêu con trai, con gái
mình mà tế thần Mô-léc; điều kinh tởm đã khiến Giu-đa phạm tội: điều
đó Ta đã chẳng truyền, cũng không hề nghĩ tới.

[36] Bởi thế, giờ đây Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en, phán thế này
về thành (mà theo lời các ngươi) đã bị nộp vào tay vua Ba-by-lon vì
giặc giã, đói khát và ôn dịch: [37] Này Ta sẽ quy tụ chúng từ khắp mọi
miền đất mà vì bực tức, giận dữ và quá phẫn nộ Ta đã xua chúng tới. Ta
sẽ đưa chúng về lại nơi này và cho chúng được an cư. [38] Bấy giờ chúng
sẽ là dân Ta, và Ta, Ta sẽ là Thiên Chúa của chúng. [39] Ta sẽ ban cho
chúng một trái tim và một con đường hành động, để chúng kính sợ Ta
mãi mãi, nhờ đó chúng và con cháu sau này được hạnh phúc. [40] Ta sẽ
lập với chúng một giao ước muôn đời: Ta sẽ không bỏ chúng nữa, sẽ
tiếp tục theo dõi và không ngừng thi ân cho chúng, cũng như ban cho
chúng lòng kính sợ Ta để chúng không xa rời Ta nữa. [41] Ta lấy làm vui
mà thi ân cho chúng, và đem hết sức hết lòng mà trồng chúng vững
chắc trên đất này. [42] Vì Đức Chúa phán như sau: Ta đã kéo xuống trên
dân này tất cả mọi tai hoạ lớn lao như thế, thì chính Ta cũng sẽ đem lại
cho chúng tất cả mọi ơn lành mà Ta đã hứa với chúng. [43] Người ta sẽ

tậu ruộng trong xứ này, nơi ngươi nói là hoang vu chẳng có người cũng không có vật, và đã bị nộp vào tay quân Can-đê. [44] Người ta sẽ dùng bạc tậu ruộng, viết văn tự, niêm phong và kêu người tới làm chứng trong đất Ben-gia-min, các vùng phụ cận Giê-ru-sa-lem, tại các thành Giu-đa, các thành miền núi, cũng như các thành vùng Sơ-phê-la, và các thành vùng Ne-ghép. Quả thật, Ta sẽ đổi vận mạng của chúng - sấm ngôn của Đức Chúa.

- Chương 33 -

Thêm một lời hứa phục hồi

[1] Khi ông Giê-rê-mi-a vẫn còn bị nhốt trong sân vệ binh, lại có lời
Đức Chúa phán với ông lần thứ hai rằng: [2] Đức Chúa, Đấng đã làm ra
trái đất, đã nắn ra và làm cho nó được vững bền - danh Người là Đức
Chúa - Người phán thế này: [3] Hãy kêu cầu Ta, Ta sẽ trả lời ngươi và sẽ
tỏ cho ngươi biết những điều lớn lao và bí ẩn mà ngươi không biết. [4] Vì
Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en, phán như sau về nhà cửa trong thành này và cung điện các vua Giu-đa, những nhà sắp bị tàn phá vì ụ
và gươm, [5] về những người kéo đến chống quân Can-đê nhưng lại làm cho thành đầy tử thi, đầy xác những kẻ Ta đã đánh chết trong cơn bực tức và giận dữ; vì tất cả những điều gian ác của chúng mà Ta đã ngoảnh
mặt đi, không nhìn đến thành này nữa. [6] Nhưng, Ta sẽ mang lại cho nó
một phương thuốc điều trị, sẽ chữa lành, sẽ tỏ cho chúng thấy một cảnh
thái bình và một nền an ninh lâu dài. [7] Ta sẽ đổi vận mạng của Giu-đa
và Ít-ra-en, sẽ xây dựng chúng như thuở ban đầu. [8] Ta sẽ thanh tẩy
chúng cho sạch mọi điều gian ác chúng đã phạm, khiến chúng đắc tội với Ta. Ta sẽ thứ tha mọi điều gian ác chúng đã phạm khiến chúng đắc
tội với Ta và phản lại Ta. [9] Đối với Ta, Giê-ru-sa-lem sẽ là một danh
hiệu để hân hoan, là một lời ca ngợi, một vẻ huy hoàng trước toàn thể chư dân trên mặt đất, vì chư dân sẽ nghe biết mọi điều tốt lành Ta sẽ làm cho chúng. Họ sẽ sợ hãi và run rẩy vì tất cả mọi điều tốt lành, tất cả sự bình an Ta sẽ thực hiện cho thành ấy.

[10] Đức Chúa phán thế này: Tại nơi đây, nơi mà các ngươi gọi là một
đống hoang tàn, không có người cũng không có vật, tại các thành Giu-

đa, các phố phường bị tàn phá của Giê-ru-sa-lem, nơi không có người,
không có dân cư, không có súc vật, tại nơi này vẫn còn nghe thấy [11]
tiếng reo mừng hỷ hoan, tiếng hát của cô dâu chú rể, tiếng của những kẻ
mang lễ vật tạ ơn lên Nhà Đức Chúa mà nói: "Hãy tạ ơn Đức Chúa các
đạo binh, vì Đức Chúa nhân lành, vì muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình
thương!" Vì Ta sẽ đổi vận mạng xứ này và làm cho nó lại được như
thuở ban đầu, Đức Chúa phán.

[12] Đức Chúa các đạo binh phán thế này: Tại nơi đây, nơi hoang tàn
không có người cũng không có vật, và trong tất cả các thành của nó, sẽ
vẫn còn có những đồng cỏ cho các mục đồng thả chiên nằm nghỉ. [13] Tại
các thành miền núi, các thành vùng Sơ-phê-la, và các thành vùng Ne-
ghép, trong đất Ben-gia-min, vùng phụ cận Giê-ru-sa-lem và tại các
thành Giu-đa, chiên cừu vẫn còn được lùa qua, dưới bàn tay của người
kiểm số chiên - Đức Chúa phán như vậy.

Định chế cho tương lai

[14] Này, sẽ đến những ngày - sấm ngôn của Đức Chúa - Ta sẽ thực hiện điều tốt lành Ta đã phán về nhà Ít-ra-en và về Giu-đa.

[15] Trong những ngày ấy, vào thời đó,

Ta sẽ cho mọc lên một mầm non,

một Đấng Công Chính để nối nghiệp Đa-vít;

Người sẽ trị nước theo lẽ công bình chính trực.

[16] Trong những ngày ấy, Giu-đa sẽ được cứu thoát,

Giê-ru-sa-lem sẽ an cư lạc nghiệp.

Đây là tên người ta sẽ đặt cho thành:

"Đức Chúa là-sự-công-chính-của-chúng-ta!"

[17] Vì Đức Chúa phán thế này: Đa-vít sẽ không bao giờ thiếu người
ngự trên ngai báu nhà Ít-ra-en. [18] Các tư tế Lê-vi cũng không bao giờ
thiếu người phục vụ trước nhan Ta để dâng lễ toàn thiêu, đốt hương làm
lễ vật, và cử hành hy lễ mọi ngày.

MỤC LỤC

19 Lại có lời Đức Chúa phán với ông Giê-rê-mi-a rằng: 20 Đức Chúa phán thế này: Nếu các ngươi phá vỡ được giao ước của Ta với ngày, và giao ước của Ta với đêm, đến nỗi không có ngày và đêm đắp đổi nhau, 21 thì giao ước của Ta với Đa-vít, tôi tớ Ta, cũng sẽ bị phá vỡ, tức là nó sẽ không có con cháu trị vì trên ngôi báu của nó và chẳng còn các thầy Lê-vi, các tư tế phục vụ Ta nữa. 22 Cũng như không thể đếm được đạo binh trên trời và chẳng sao kể hết cát dưới biển, Ta sẽ làm cho dòng dõi Đa-vít, tôi tớ Ta và các thầy Lê-vi phục vụ Ta, tăng nhiều như thế.

23 Có lời Đức Chúa phán với ông Giê-rê-mi-a rằng: 24 "Ngươi chẳng thấy sao? Dân này từng nói: hai thị tộc Đức Chúa đã chọn, Người đã bỏ rồi! " Bởi thế, chúng khinh dể dân Ta, coi như không phải là một dân tộc trước mặt chúng nữa. 25 Đức Chúa phán thế này: Nếu Ta không dựng nên ngày và đêm, nếu Ta không đặt ra quy luật cho trời và đất, 26 thì Ta sẽ vứt bỏ dòng dõi Gia-cóp và Đa-vít, tôi tớ Ta, không còn lấy từ dòng dõi ấy những kẻ cai trị con cháu Áp-ra-ham, I-xa-ác và Gia-cóp nữa! Quả thật, Ta sẽ đổi vận mạng chúng và sẽ xót thương chúng.

- Chương 34 -

5. Mấy Sự Kiện Riêng Lẻ

Chung cuộc của vua Xít-ki-gia-hu

1 Có lời Đức Chúa phán với ông Giê-rê-mi-a vào thời Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, với toàn thể lực lượng của ông, cùng mọi vương quốc trên trái đất dưới quyền thống trị của ông, và tất cả các dân tộc đến tấn công Giê-ru-sa-lem và các thành của nó. 2 Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en, phán thế này: Ngươi hãy đi nói với Xít-ki-gia-hu, vua Giu-đa rằng: Đức Chúa phán như sau: Này đây Ta sẽ trao thành này vào tay vua Ba-by-lon và nó sẽ phóng hoả đốt thành. 3 Còn ngươi, ngươi sẽ không thoát khỏi tay nó, nhưng chắc chắn sẽ bị bắt nộp vào tay nó. Ngươi sẽ phải gặp vua Ba-by-lon, mắt nhìn mắt, miệng đối miệng; và ngươi sẽ phải đi Ba-by-lon. 4 Nhưng, hỡi Xít-ki-gia-hu, vua Giu-đa, hãy nghe lời Đức Chúa! Đức Chúa phán về vua thế này: ngươi sẽ không chết vì gươm, 5 nhưng sẽ được chết yên hàn. Và cũng như người ta đã đốt hương tưởng niệm tổ tiên ngươi là các vua tiền nhiệm thuở xưa,

người ta cũng sẽ đốt hương tưởng niệm và than khóc ngươi: "Ôi, Chúa Thượng!" Vì chính Ta phán như vậy - sấm ngôn của Đức Chúa.

6 Ngôn sứ Giê-rê-mi-a nói với Xít-ki-gia-hu, vua Giu-đa, tất cả các lời đó tại Giê-ru-sa-lem. 7 Lực lượng của vua Ba-by-lon đã tấn công Giê-ru-sa-lem và tất cả các thành còn lại của Giu-đa, đó là La-khít và A-dê-ca; vì trong số các thành Giu-đa, các thành còn lại này là những thành kiên cố.

Giải phóng nô lệ

8 Có lời Đức Chúa phán với ông Giê-rê-mi-a, sau khi vua Xít-ki-gia-hu lập giao ước với toàn dân tại Giê-ru-sa-lem để công bố một cuộc giải phóng, đó là: 9 mỗi người phải trả tự do cho các nô lệ người Híp-ri thuộc quyền mình, dù là nam hay nữ, nghĩa là không ai giữ một người anh em Giu-đa nào của mình làm nô lệ. 10 Tất cả các thủ lãnh và toàn dân tham dự giao ước, mỗi người đều đồng ý trả tự do cho nô lệ, nam cũng như nữ thuộc quyền mình, nên nơi họ không còn nô lệ nữa; họ đã tán thành và cho chúng được tự do. 11 Tuy nhiên sau đó, họ đã đổi ý và bắt lại các nô lệ nam nữ đã được họ phóng thích: họ lại bắt chúng làm nô lệ. 12 Có lời Đức Chúa phán với ông Giê-rê-mi-a rằng: 13 Đức Chúa phán thế này: Khi Ta đưa cha ông các ngươi ra khỏi đất Ai-cập, khỏi nhà nô lệ, Ta đã lập với họ một giao ước như sau: 14 "Đến năm thứ bảy, mỗi người trong các ngươi sẽ trả tự do cho người anh em Híp-ri đã bán mình cho ngươi; nó sẽ làm nô lệ ngươi trong sáu năm, rồi ngươi phải phóng thích nó khỏi nhà ngươi." Nhưng cha ông các ngươi đã không nghe Ta; chúng chẳng để tai. 15 Ngày nay các ngươi đã trở lại và làm điều ngay chính trước mặt Ta là phóng thích đồng bào mình; các ngươi đã lập giao ước trước mặt Ta trong Đền Thờ, nơi danh Ta được kêu khấn. 16 Nhưng rồi các ngươi đã tráo trở và xúc phạm đến danh Ta, vì mỗi người trong các ngươi đã bắt lại những nô lệ nam nữ các ngươi đã phóng thích, để bắt chúng trở về làm tôi các ngươi, cả nam lẫn nữ.

17 Vì thế, Đức Chúa phán thế này: Các ngươi đã không nghe Ta, không ai chịu phóng thích anh em mình, không ai chịu phóng thích đồng bào mình, thì này, sấm ngôn của Đức Chúa, Ta sẽ để mặc các ngươi cho gươm đao, ôn dịch và đói khát tự do hoành hành; Ta sẽ biến

các ngươi thành nỗi kinh hoàng cho mọi vương quốc trên cõi đất. [18]
Những kẻ đã vi phạm giao ước của Ta, đã không giữ những điều khoản
cam kết trước mặt Ta, những kẻ đó, Ta sẽ biến thành một con bò tơ cho
người ta xẻ làm đôi và băng qua giữa hai phần. [19] Các thủ lãnh Giu-đa,
các thủ lãnh Giê-ru-sa-lem, các hoạn quan, các tư tế và toàn dân trong
xứ, những kẻ băng qua giữa hai phần đó, [20] Ta sẽ nộp chúng vào tay
quân thù của chúng, vào tay những kẻ đòi mạng chúng. Xác chúng sẽ là
thức ăn cho loài chim trên trời và thú vật dưới đất. [21] Còn Xít-ki-gia-hu,
vua Giu-đa, và các thủ lãnh của nó, Ta sẽ nộp vào tay quân thù của
chúng, vào tay những kẻ đòi mạng chúng và vào tay lực lượng của vua
Ba-by-lon, là những kẻ vừa bỏ các ngươi mà đi. [22] Này Ta sẽ ra lệnh -
sấm ngôn của Đức Chúa - và sẽ đưa chúng trở lại để tấn công thành
này. Chúng sẽ chiếm cứ và phóng hoả đốt thành. Các thành thị Giu-đa,
Ta sẽ làm cho ra hoang vu, không người cư ngụ.

- Chương 35 -

Gương con cháu Rê-kháp

[1] Có lời Đức Chúa phán với ông Giê-rê-mi-a thời vua Giu-đa là Giơ-
hô-gia-kim, con Giô-si-gia-hu, rằng: [2] "Hãy đi gặp và nói chuyện với
nhà Rê-kháp, rồi đưa chúng vào Nhà Đức Chúa, lên một trong các
phòng tại đó và cho chúng uống rượu." [3] Vậy tôi đưa Gia-a-dan-gia, con
ông Giếc-mơ-gia-hu, cháu ông Kha-vát-xin-gia, cùng với anh em và tất
cả con cháu anh, tức là toàn thể nhà Rê-kháp, [4] vào Nhà Đức Chúa, lên
phòng các con ông Kha-nan, con ông Gích-đan-gia-hu, người của Thiên
Chúa. Phòng ấy ở sát bên phòng các thủ lãnh, phía trên phòng ông Ma-
a-xê-gia-hu, con ông Sa-lum, và là người giữ cửa. [5] Tôi đặt trước mặt
con cháu nhà Rê-kháp những bình đầy rượu với những chiếc ly, rồi bảo
họ: "Xin mời!"

[6] Nhưng họ nói: "Chúng tôi không uống rượu, vì tổ phụ chúng tôi là
ông Giô-na-đáp, con ông Rê-kháp, đã ra lệnh cho chúng tôi rằng: các
con và dòng dõi các con đừng bao giờ uống rượu, [7] cũng đừng xây nhà,
gieo giống, trồng nho, đừng có những thứ đó, vì các con sẽ suốt đời ở
dưới lều trại, để như thế các con sẽ sống lâu ngày trên mặt đất, nơi các

con ở như khách kiều cư. 8 Chúng tôi đã nghe theo lời tổ phụ chúng tôi,
là ông Giơ-hô-na-đáp, con ông Rê-kháp truyền: chúng tôi, vợ và con
trai con gái chúng tôi, suốt đời không bao giờ được uống rượu, 9 không
được xây nhà để ở, không có vườn nho, ruộng đất, và hạt giống chi cả.
10 Chúng tôi hiện ở dưới lều trại, là vì chúng tôi vâng nghe và thi hành
mọi điều tổ phụ chúng tôi là ông Giô-na-đáp đã truyền. 11 Nhưng khi
Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, tấn công xứ này, chúng tôi tự bảo:
nào chúng ta hãy vào Giê-ru-sa-lem tránh mặt quân Can-đê và lực
lượng A-ram. Thế là chúng tôi đã ở Giê-ru-sa-lem."

12 Bấy giờ có lời Đức Chúa phán với ông Giê-rê-mi-a rằng: 13 Đức
Chúa các đạo binh, Thiên Chúa của Ít-ra-en, phán thế này: Hãy đi nói
với người Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-lem: Các ngươi không đón nhận
bài học là vâng nghe lời Ta sao? Sấm ngôn của Đức Chúa. 14 Lời của
Giơ-hô-na-đáp, con Rê-kháp, truyền cho con cháu không uống rượu đã
được tuân hành. Chúng đã không uống rượu cho tới ngày nay, vì chúng
nghe theo lệnh của tổ phụ chúng. Còn Ta, Ta đã không ngừng phán với
các ngươi, nhưng các ngươi chẳng thèm nghe. 15 Ta đã không ngừng sai
đến với các ngươi tôi tớ của Ta là các ngôn sứ, để nói với các ngươi:
"Mỗi người trong các ngươi hãy trở về và từ bỏ con đường xấu xa mà
cải thiện các hành vi của mình. Đừng đi theo các thần khác mà làm tôi
chúng, thì các ngươi sẽ cư ngụ trên đất Ta đã ban cho các ngươi và cha
ông các ngươi. Nhưng các ngươi đã không để tai, không thèm nghe Ta.
16 Phải, con cháu Giơ-hô-na-đáp, con của Rê-kháp, đã tuân hành mệnh
lệnh tổ phụ chúng truyền; còn dân này chẳng chịu nghe lời Ta. 17 Vì thế
Đức Chúa, Thiên Chúa các đạo binh, Thiên Chúa của Ít-ra-en, phán như
sau: Này Ta sẽ giáng xuống Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-lem tất cả
những tai hoạ Ta đã đe phạt chúng: bởi vì Ta phán với chúng, mà chúng
không nghe, Ta gọi mà chúng không trả lời."

18 Còn với nhà Rê-kháp, ông Giê-rê-mi-a nói: "Đức Chúa các đạo
binh, Thiên Chúa của Ít-ra-en, phán thế này: Vì các ngươi đã vâng nghe
mệnh lệnh của tổ phụ các ngươi là Giơ-hô-na-đáp truyền, các ngươi đã
tuân cứ mọi mệnh lệnh của ông ấy và thi hành mọi điều ông đã truyền,
19 nên Đức Chúa các đạo binh, Thiên Chúa của Ít-ra-en, phán thế này:
Giô-na-đáp, con của Rê-kháp, sẽ không bao giờ thiếu người đứng trực
trước nhan Ta."

MỤC LỤC

- Chương 36 -

IV. Những Nỗi Thống Khổ Của Ngôn Sứ Giê-Rê-Mi-A

Cuộn sách năm 605 - 604

1 Năm thứ tư triều Giơ-hô-gia-kim, con vua Giô-si-gia-hu, làm vua
Giu-đa, có lời Đức Chúa phán với ông Giê-rê-mi-a rằng: 2 "Ngươi hãy
lấy một cuộn sách, rồi viết vào đó mọi lời Ta đã phán với ngươi liên
quan đến Ít-ra-en, Giu-đa và tất cả các nước, từ ngày Ta phán bảo ngươi
dưới triều Giô-si-gia-hu cho đến ngày nay. 3 May ra khi nghe biết tất cả
những tai hoạ Ta định giáng xuống trên chúng, nhà Giu-đa sẽ trở lại, ai
nấy sẽ từ bỏ con đường xấu xa của mình, và Ta sẽ tha thứ các lỗi lầm
cũng như tội ác chúng đã phạm." 4 Ông Giê-rê-mi-a gọi ông Ba-rúc, con
ông Nê-ri-gia lại; và theo lời ông đọc, ông Ba-rúc đã viết lại tất cả
những lời Đức Chúa đã phán với ông vào một cuộn sách.

5 Bấy giờ, ông Giê-rê-mi-a truyền lệnh cho ông Ba-rúc rằng: "Tôi bị
ngăn trở, không thể vào Nhà Đức Chúa được. 6 Còn ông, ông hãy đi vào
Nhà Đức Chúa trong ngày ăn chay và đọc cho dân nghe những lời của
Đức Chúa trong cuộn sách tôi đã đọc cho ông viết; ông lại đọc cho tất
cả những người Giu-đa từ các thành khác đến, để họ cũng được nghe
nữa. 7 May ra họ sẽ dâng lên trước nhan Đức Chúa những lời van xin
mà trở lại; ai nấy sẽ từ bỏ con đường xấu xa của mình, bởi vì cơn thịnh
nộ và trận lôi đình của Đức Chúa đe doạ trừng phạt dân này, thật là kinh
khủng." 8 Ông Ba-rúc, con ông Nê-ri-gia, đã làm đúng theo mọi điều
ngôn sứ Giê-rê-mi-a truyền, là đọc những lời Đức Chúa phán được ghi
trong sách, tại Nhà Đức Chúa. 9 Vào tháng chín năm thứ năm triều Giơ-
hô-gia-kim, con vua Giô-si-gia-hu, làm vua Giu-đa, người ta công bố
một thời kỳ chay tịnh trước nhan Đức Chúa cho toàn dân ở Giê-ru-sa-
lem, và cho tất cả dân chúng từ các thành Giu-đa đến Giê-ru-sa-lem. 10
Ông Ba-rúc đọc sách ghi những lời của ông Giê-rê-mi-a tại Nhà Đức
Chúa, bên phòng ông Gơ-mác-gia-hu con ông thư ký Sa-phan, tại Tiền
đình thượng, ngay ở lối vào Cửa Mới Nhà Đức Chúa; ông đã đọc cho
toàn dân nghe.

[MỤC LỤC](#)

11 Ông Mi-kha-giơ-hu con ông Gơ-mác-gia-hu, con ông Sa-phan, đã
nghe mọi lời Đức Chúa phán được ghi trong sách; 12 ông liền xuống đền
vua, vào phòng viên thư ký; tại đó tất cả các thủ lãnh đang hội họp, gồm
thư ký Ê-li-sa-ma, ông Đơ-la-gia-hu con ông Sơ-ma-gia-hu, ông En-na-
than con ông Ác-bo, ông Gơ-mác-gia-hu con ông Sa-phan, ông Xít-ki-
gia-hu con ông Kha-nan-gia-hu, cùng tất cả các thủ lãnh. 13 Ông Mi-
kha-gia-hu tường thuật cho họ mọi điều ông đã được nghe khi ông Ba-
rúc đọc sách cho dân. 14 Toàn thể các thủ lãnh sai ông Giơ-hu-di con
ông Nơ-than-gia-hu, con ông Se-lem-gia-hu, con ông Cu-si, đi gặp ông
Ba-rúc và nói rằng: "Cuộn sách ông vừa đọc cho dân nghe, hãy cầm lấy
và mang tới đây." Ông Ba-rúc cho ông Nê-ri-gia cầm lấy cuộn sách và
mang đến cho họ. 15 Họ bảo ông: "Xin mời ông ngồi và đọc cho chúng
tôi nghe." Ông Ba-rúc liền đọc cho họ nghe. 16 Sau khi đã nghe tất cả
những lời ấy, họ đều kinh hãi nhìn nhau và nói với ông Ba-rúc: "Chúng
tôi phải tường thuật tỉ mỉ cho nhà vua tất cả những điều này." 17 Họ bảo
ông: "Xin kể rõ cho chúng tôi: làm thế nào ông viết được tất cả những
lời ông Giê-rê-mi-a đã đọc." 18 Ông Ba-rúc nói với họ: "Chính miệng
ông Giê-rê-mi-a đã đọc cho tôi tất cả những lời ấy; còn tôi, tôi đã lấy
mực viết vào sách." 19 Các thủ lãnh nói với ông Ba-rúc: "Ông và ông
Giê-rê-mi-a, các ông hãy trốn đi! Mong rằng không ai biết được các ông
ở đâu!" 20 Họ để lại cuộn sách trong phòng thư ký Ê-li-sa-ma, rồi đến
gặp vua tại triều đình, và tường thuật cho vua nghe tất cả sự việc.

21 Vua sai ông Giơ-hu-di đi lấy cuộn sách; ông này lấy cuộn sách ở
phòng thư ký Ê-li-sa-ma, rồi đọc cho vua và tất cả các thủ lãnh đang
đứng hầu vua cùng nghe. 22 Khi ấy, vua ngự tại cung mùa đông, trời vào
tháng chín, trước mặt vua có lò sưởi đang cháy. 23 Mỗi khi ông Giơ-hu-
di đọc được ba hay bốn cột, thì vua lấy con dao gọt bút của thư ký xén
đi và bỏ vào lửa trong lò sưởi, cho đến khi cả cuộn sách bị thiêu rụi
trong lò ấy. 24 Nghe những lời ấy, vua và tất cả các thuộc hạ chẳng kinh
hãi, cũng không xé áo mình ra. 25 Mặc dù các ông En-na-than, Đơ-la-
gia-hu và Gơ-mác-gia-hu đã khẩn khoản xin vua đừng đốt cuộn sách ấy,
nhưng vua chẳng thèm nghe. 26 Vua truyền lệnh cho hoàng tử Giơ-rác-
mơ-ên, cho ông Xơ-ra-gia-hu con ông Át-ri-ên, và cho ông Se-lem-gia-
hu con ông Áp-đi-ên đi bắt ông Ba-rúc và ngôn sứ Giê-rê-mi-a; nhưng
Đức Chúa đã che giấu hai ông.

27 Sau khi vua đốt cuộn sách ghi những lời miệng ông Giê-rê-mi-a đã đọc cho ông Ba-rúc viết, có lời Đức Chúa phán với ông Giê-rê-mi-a rằng: 28 "Ngươi lại lấy một cuộn khác và viết vào đó tất cả những lời đã được viết trong cuộn trước mà Giơ-hô-gia-kim, vua Giu-đa, đã đốt. 29 Còn về Giơ-hô-gia-kim, vua Giu-đa, ngươi sẽ nói: Đức Chúa phán thế này: Ngươi đã đốt cuộn sách ấy, lại còn dám nói rằng: "Tại sao ông viết trong sách ấy: Chắc chắn vua Ba-ben sẽ đến tàn phá xứ này, và tiêu diệt cả người lẫn súc vật? 30 Vì thế, Đức Chúa phán về Giơ-hô-gia-kim, vua Giu-đa, như sau: Nó sẽ chẳng có người nào nối ngôi trên ngai vàng Đa-vít nữa, thây nó sẽ bị vất ra phơi nắng ban ngày, và ướp lạnh ban đêm. 31 Ta sẽ trừng phạt nó, dòng dõi và cả tôi tớ nó, vì các tội chúng đã phạm. Ta sẽ giáng xuống trên chúng, cũng như dân cư Giê-ru-sa-lem và người Giu-đa, mọi tai hoạ Ta đã nói cho chúng mà chúng chẳng thèm nghe."

32 Ông Giê-rê-mi-a lấy một cuộn khác và trao cho thư ký Ba-rúc, con ông Nê-ri-gia. Theo lời ông Giê-rê-mi-a đọc, ông Ba-rúc đã viết vào đó tất cả những lời đã được ghi trong sách mà Giơ-hô-gia-kim, vua Giu-đa, đã đốt trong lò sưởi; hơn nữa, ông còn thêm vào đó nhiều điều tương tự.

- Chương 37 -

Nhận định tổng quát về triều Xít-ki-gia-hu

1 Xít-ki-gia-hu con vua Giô-si-gia-hu, lên ngôi cai trị thay vua Khon-gia-hu con vua Giơ-hô-gia-kim. Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, đặt Xít-ki-gia-hu lên ngôi cai trị xứ Giu-đa. 2 Nhưng, cả vua lẫn bề tôi và toàn dân trong xứ, chẳng ai chịu nghe lời Đức Chúa phán qua trung gian ngôn sứ Giê-rê-mi-a.

Vua Xít-ki-gia-hu thỉnh vấn ngôn sứ Giê-rê-mi-a trong cuộc giải vây Giê-ru-sa-lem, năm 588

3 Vua Xít-ki-gia-hu sai ông Giơ-hu-can con ông Se-lem-gia, và tư tế Xơ-phan-gia-hu con ông Ma-a-xê-gia đến gặp ngôn sứ Giê-rê-mi-a mà nói rằng: "Xin ông khẩn cầu Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta, thay cho

chúng tôi!" 4 Bấy giờ, ông Giê-rê-mi-a tự do đi lại giữa dân, người ta
vẫn chưa tống giam ông vào ngục. 5 Nhưng, đạo quân của Pha-ra-ô đã
từ Ai-cập lên đường xuất chinh. Quân Can-đê đang vây hãm Giê-ru-sa-
lem nghe tin ấy, đã phải rút lui khỏi Giê-ru-sa-lem.

6 Bấy giờ có lời Đức Chúa phán với ngôn sứ Giê-rê-mi-a rằng: 7
"Đức Chúa, Thiên Chúa Ít-ra-en, phán thế này: Các ngươi sẽ nói như
sau với vua Giu-đa, người đã sai các ngươi đến thỉnh vấn Ta. Này đạo
quân của Pha-ra-ô lên đường xuất chinh để trợ giúp các ngươi, sẽ phải
rút về đất Ai-cập của chúng. 8 Quân Can-đê sẽ quay lại đánh thành này.
Chúng sẽ chiếm thành rồi phóng hoả đốt. 9 Đức Chúa phán thế này: Các
ngươi đừng tự lừa dối mình rằng: "Quân Can-đê đã xa hẳn chúng ta."
Nhưng thực ra chúng không đi đâu. 10 Giả như các ngươi có đánh bại
toàn thể đạo quân Can-đê đến giao chiến với các ngươi, và chỉ còn sót
lại một số quân bị thương, thì chúng cũng sẽ chỗi dậy, ai nấy từ lều của
mình, và sẽ phóng hoả đốt thành này.

Ngôn sứ Giê-rê-mi-a bị bắt, nhưng lại gặp may

11 Khi đạo quân Can-đê rút khỏi Giê-ru-sa-lem vì bị đạo quân Ai-cập
của Pha-ra-ô tiến đánh, 12 thì ông Giê-rê-mi-a ra khỏi Giê-ru-sa-lem đến
đất Ben-gia-min, để lo việc chia của cải trong đám bà con họ hàng. 13
Lúc đến cổng thành Ben-gia-min, ông gặp một trưởng đồn canh tên là
Giếc-i-gia con ông Se-lem-gia, con ông Kha-nan-gia. Ông Giếc-i-gia
liền bắt lấy ngôn sứ Giê-rê-mi-a và nói rằng: "Ông chạy sang với người
Can-đê!" 14 Ông Giê-rê-mi-a nói: "Láo! Tôi đâu có chạy sang với người
Can-đê!" Nhưng Giếc-i-gia không muốn nghe, liền bắt lấy ông rồi điệu
đến cho các thủ lãnh. 15 Các thủ lãnh giận dữ với ông. Họ đánh ông rồi
giam ông tại nhà thư ký Giơ-hô-na-than, bởi vì họ đã biến nhà ấy thành
nhà tù. 16 Thế là, ông Giê-rê-mi-a bị giam trong nhà ngục có mái vòm;
ông đã ở lại đó nhiều ngày.

17 Sau đấy, vua Xít-ki-gia-hu sai người đến đưa ông ra. Vua bí mật
thỉnh vấn ông trong cung. Vua hỏi: "Có lời nào của Đức Chúa phán
không?" Ông Giê-rê-mi-a trả lời: "Có", rồi nói tiếp: "Vua sẽ bị trao nộp
vào tay vua Ba-by-lon." 18 Ông Giê-rê-mi-a nói với vua Xít-ki-gia-hu:
"Tôi có lỗi gì phạm đến ngài, đến các tôi tớ của ngài cũng như dân này,

mà các người lại tống tôi vào ngục? [19] Các ngôn sứ đã tuyên sấm cho các người rằng vua Ba-by-lon sẽ không đến tấn công các người và xứ này, họ đâu cả rồi? [20] Bây giờ, thưa đức vua là chúa thượng tôi, xin lắng nghe và đoái nhận lời tôi van vỉ ngài đây: xin đừng để tôi trở lại nhà thư ký Giơ-hô-na-than nữa, vì e rằng tôi sẽ phải chết ở đó." [21] Vua Xít-ki-gia-hu ra lệnh giam giữ ông trong sân vệ binh và cung cấp cho ông mỗi ngày một ổ bánh lấy ở Phố Hàng Bánh, cho đến khi bánh trong thành hết sạch. Thế là ông Giê-rê-mi-a ở lại trong sân vệ binh.

- Chương 38 -

Ông Giê-rê-mi-a ở trong hầm nước được ông E-vét Me-léc can thiệp

[1] Ông Sơ-phát-gia con ông Mát-tan, ông Gơ-đan-gia-hu con ông Pát-khua, ông Giu-Can con ông Se-lem-gia-hu, ông Pát-khua con ông Man-ki-gia đã nghe những lời ông Giê-rê-mi-a nói với dân rằng: [2] "Đức Chúa phán như sau: Ai ở lại trong thành này sẽ phải chết vì gươm đao, đói kém và ôn dịch; ai chạy ra ngoài đầu hàng quân Can-đê, thì ít ra cũng sống và bảo toàn được tính mạng. [3] Đức Chúa phán như sau: Chắc chắn thành này sẽ bị nộp vào tay đạo quân của vua Ba-by-lon; chúng sẽ chiếm được thành."

[4] Các thủ lãnh thưa với vua: "Xin ngài cho giết con người ấy đi, vì những luận điệu của ông ta đã làm nản lòng các binh sĩ còn lại trong thành này, cũng như toàn dân. Thật vậy, con người ấy chẳng mưu hoà bình cho dân này, mà chỉ gây tai hoạ." [5] Vua Xít-ki-gia-hu nói: "Đây ông ta đang ở trong tay các ngươi; nhà vua cũng chẳng có thể làm gì trái ý các ngươi được." [6] Họ liền điệu ông Giê-rê-mi-a đi, và bỏ xuống một cái hầm nước của hoàng tử Man-ki-gia-hu, trong sân vệ binh. Họ lấy dây thừng thả ông Giê-rê-mi-a xuống. Vì trong hầm không có nước, mà chỉ có bùn, nên ông bị lún sâu."

[7] Trong số thái giám, có ông E-vét Me-léc, người Cút; ông này đang ở trong đền vua, thì được tin người ta sẽ thả ông Giê-rê-mi-a xuống hầm nước. Bấy giờ vua đang ngồi ở cổng Ben-gia-min. [8] Ông E-vét Me-léc đi ra khỏi đền vua và thưa với vua rằng: [9] "Thưa đức vua, chúa

MỤC LỤC

thượng tôi, những người này làm toàn những chuyện tai ác cho ngôn sứ
Giê-rê-mi-a. Họ đã thả ông xuống hầm, và ông đang chết đói ở dưới ấy,
vì trong thành không còn bánh nữa. [10] Vua liền truyền cho ông E-vét
Me-léc, người Cút rằng: "Ngươi hãy đem theo ba mươi người ở đây, đi
kéo ngôn sứ Giê-rê-mi-a lên khỏi hầm, kẻo ông chết mất." [11] Ông E-vét
Me-léc đem theo ba mươi người, rồi vào đền vua, đến phòng lễ phục. Ở
đó, ông lấy ra những mảnh vải cũ đã rách, rồi dùng dây thừng thả xuống
cho ông Giê-rê-mi-a trong hầm. [12] Ông E-vét Me-léc, người Cút, nói với
ông Giê-rê-mi-a: "Xin ông lấy các mảnh vải cũ đã rách này cuốn vào
dây thừng rồi để dưới nách!" Ông Giê-rê-mi-a đã làm đúng như thế. [13]
Người ta dùng dây thừng kéo ông Giê-rê-mi-a lên và đưa ông ra khỏi
giếng. Ông Giê-rê-mi-a vẫn ở lại trong sân vệ binh.

Cuộc hội kiến cuối cùng giữa ông Giê-rê-mi-a với vua Xít-ki-gia-hu

[14] Vua Xít-ki-gia-hu sai người đến đưa ngôn sứ Giê-rê-mi-a tới gặp
vua ở lối vào thứ ba trong Nhà Đức Chúa. Vua nói với ông Giê-rê-mi-a:
"Tôi muốn hỏi ông một điều; ông đừng giấu tôi!" [15] Ông Giê-rê-mi-a
nói với vua Xít-ki-gia-hu rằng: "Tôi mà nói thật với ngài, ngài lại không
cho giết tôi sao? Tôi có góp ý kiến với ngài, ngài cũng chẳng thèm
nghe!" [16] Lúc ấy vua Xít-ki-gia-hu bí mật thề với ông Giê-rê-mi-a rằng:
"Có Đức Chúa hằng sống, Đấng đã ban cho chúng ta mạng sống này:
Tôi sẽ không cho giết ông, cũng không trao ông vào tay những người
ấy, những kẻ tìm hại mạng sống ông!" [17] Ông Giê-rê-mi-a nói với vua
Xít-ki-gia-hu: "Đức Chúa, Thiên Chúa các đạo binh, phán thế này: Nếu
ngươi chịu ra đầu hàng các tướng lãnh của vua Ba-by-lon, tính mạng
ngươi sẽ được bảo toàn, thành này sẽ không bị phóng hoả, ngươi và gia
đình sẽ được sống. [18] Nhưng nếu ngươi không ra đầu hàng các tướng
lãnh của vua Ba-by-lon, thì thành này sẽ bị nộp vào tay quân Can-đê.
Chúng sẽ phóng hoả đốt thành; còn chính ngươi, ngươi sẽ không thoát
khỏi bàn tay chúng." [19] Vua Xít-ki-gia-hu nói với ông Giê-rê-mi-a: "Tôi
lo ngại rằng: Những người Giu-đa đã đầu hàng quân Can-đê, sẽ trao
nộp tôi vào tay chúng và chúng sẽ ngược đãi tôi." [20] Ông Giê-rê-mi-a
nói: "Họ sẽ không trao nộp ngài đâu! Xin ngài cứ nghe tiếng Đức Chúa

qua những điều tôi nói với ngài; ngài sẽ được an toàn và cứu được mạng sống.21 Còn nếu ngài không chịu ra đầu hàng, thì đây là điều Đức Chúa đã tỏ cho tôi thấy: 22 Tất cả phụ nữ còn sót lại trong đền vua Giu-đa sẽ bị điệu đến cho các tướng lãnh của vua Ba-by-lon. Họ sẽ nói:

Những người bạn thân tín của ngài

đã xúi giục ngài, lại còn lừa đảo.

Chúng để cho chân ngài lún xuống bùn sâu,

rồi tháo lui chạy trốn.

23 Tất cả vợ con ngài, người ta sẽ điệu đến cho quân Can-đê; còn ngài, ngài sẽ không thoát khỏi tay chúng, vì ngài sẽ bị tay vua Ba-by-lon nắm bắt; thành này sẽ bị phóng hoả."

24 Vua Xít-ki-gia-hu nói với ông Giê-rê-mi-a: "Đừng để cho ai biết
các điều này, chẳng vậy ông sẽ phải chết. 25 Nếu các thủ lãnh nghe biết
là tôi đã nói chuyện với ông, họ sẽ đến gặp ông và nói: Xin kể cho chúng tôi biết ông đã nói gì với nhà vua, đừng giấu gì cả; chẳng vậy,
chúng tôi sẽ giết ông. Nhà vua đã nói gì với ông? 26 Ông sẽ nói với họ:
Tôi trình lên nhà vua lời thỉnh cầu xin đừng bắt tôi trở lại nhà ông Giơ-hô-na-than, kẻo phải chết ở đó."

27 Vậy tất cả các thủ lãnh đến gặp ông Giê-rê-mi-a và hỏi: Ông đã nói cho họ biết mọi điều đúng như lệnh truyền của vua. Họ yên lặng rút lui,
vì câu chuyện không được tiết lộ. 28 Ông Giê-rê-mi-a ở trong sân vệ
binh cho đến ngày Giê-ru-sa-lem thất thủ.

Bấy giờ, Giê-ru-sa-lem thất thủ...

- Chương 39 -

Số phận của ngôn sứ Giê-rê-mi-a lúc Giê-ru-sa-lem thất thủ (2 V 25:1-12)

1 Tháng mười năm thứ chín triều Xít-ki-gia-hu, vua Giu-đa, Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, cùng toàn thể đạo quân tiến đánh Giê-ru-
sa-lem; chúng vây hãm thành. 2 Ngày mồng chín, tháng tư, năm thứ
mười một triều Xít-ki-gia-hu, tường thành bị chọc thủng một lỗ.

MỤC LỤC

3 Tất cả các tướng lãnh của vua Ba-by-lon đến đóng quân ở cửa giữa;
đó là các tướng Néc-gan Xa E-xe, Xam-ga Nơ-vu, quan thái giám Xác-
xơ-khim, quan chiêm tinh Néc-gan Xa E-xe và tất cả các tướng lãnh
khác của vua Ba-by-lon.

4 Khi thấy chúng, đang đêm, Xít-ki-gia-hu, vua Giu-đa, và tất cả các
binh lính trốn khỏi thành theo con đường trong vườn của vua, qua cửa
giữa hai bức tường, rồi đi về hướng A-ra-va. 5 Đạo quân Can-đê rượt
theo và đuổi kịp vua Xít-ki-gia-hu trong vùng thảo nguyên Giê-ri-khô.
Chúng bắt được vua và đem lên Ríp-la, thuộc xứ Kha-mát gặp Na-bu-
cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon. Vua Na-bu-cô-đô-nô-xo tuyên án kết tội
vua Xít-ki-gia-hu. 6 Vua Ba-by-lon cho cắt cổ những người con của vua
Xít-ki-gia-hu tại Ríp-la trước mắt vua cha; tất cả hàng quý tộc Giu-đa,
vua Ba-by-lon cũng đều cho cắt cổ. 7 Rồi ông đâm mù mắt vua Xít-ki-
gia-hu, lấy hai dây xích đồng xiềng vua lại, và cho điệu về Ba-by-lon. 8
Còn đền vua và nhà dân chúng, quân Can-đê đã phóng hoả đốt; chúng
cũng triệt hạ các tường thành Giê-ru-sa-lem. 9 Quan chỉ huy thị vệ Nơ-
vu-dác-a-đan bắt những người dân còn sót lại trong thành, những người
đã đầu hàng vua Na-bu-cô-đô-nô-xo, những người thợ thủ công còn sót
lại, đem đi lưu đày ở Ba-by-lon. 10 Quan chỉ huy thị vệ Nơ-vu-dác-a-đan
cho chừa lại một phần dân cùng đinh, là những người vô sản trong xứ
Giu-đa, đồng thời ông chia cho họ vườn nho và ruộng đất.

11 Còn về ông Giê-rê-mi-a, Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon,
truyền lệnh cho quan chỉ huy thị vệ Nơ-vu-dác-a-đan như sau: 12 "Hãy
bắt lấy ông ta và coi chừng, đừng làm gì hại ông ta; trái lại ông ta yêu
cầu gì, cứ làm cho ông ta như thế!"

13 Vậy vua Na-bu-cô-đô-nô-xo giao nhiệm vụ này cho quan chỉ huy
thị vệ Nơ-vu-dác-a-đan, quan thái giám Nơ-vu-sát-ban, quan chiêm tinh
Néc-gan Xa E-xe, cùng tất cả các thuộc hạ của vua.

14 Họ sai người đến đưa ông Giê-rê-mi-a ra khỏi sân thị vệ và giao
ông cho Gơ-đan-gia-hu, con ông A-khi-cam, con ông Sa-phan, để ông
Giơ-đan-gia-hu dẫn ông Giê-rê-mi-a về nhà mình và ông Giê-rê-mi-a đã
ở lại đó với dân chúng.

Sấm ngôn về E-vét Me-léc

MỤC LỤC

[15] Có lời Đức Chúa phán với ông Giê-rê-mi-a, lúc ấy đang bị giam trong sân vệ binh:
[16] "Ngươi hãy đi nói với E-vét Me-léc, người Cút rằng: Đức Chúa các đạo binh phán như sau: Này Ta sắp tuyên phán những lời của Ta về thành này để giáng hoạ, chứ không phải giáng phúc. Ngày đó, các lời ấy sẽ thành sự thực trước mắt ngươi.
[17] Nhưng, trong ngày đó, Ta sẽ giải thoát ngươi - sấm ngôn của Đức Chúa -, và ngươi sẽ không bị trao nộp vào tay những kẻ làm cho ngươi sợ.
[18] Quả thật, chắc chắn Ta sẽ cứu ngươi khỏi phải ngã gục vì gươm đao, ngươi sẽ được sống và bảo toàn được tính mạng, bởi vì ngươi đã tin cậy vào Ta - sấm ngôn của Đức Chúa."

- Chương 40 -

Số phận của ngôn sứ Giê-rê-mi-a

[1] Có lời Đức Chúa phán với ông Giê-rê-mi-a, sau khi quan chỉ huy thị vệ Nơ-vu-dác-a-đan cho thả ông ra khỏi Ra-ma. Tại đây, quan đã gặp ông đang lúc ông bị xiềng ở giữa những người Giê-ru-sa-lem và Giu-đa. Những người đó bị bắt đi lưu đày; họ sắp phải đem sang Ba-by-lon.

[2] Quan chỉ huy thị vệ vời ông Giê-rê-mi-a đến và nói với ông: "Đức Chúa, Thiên Chúa của ông, đã quyết định giáng tai hoạ này xuống nơi đây,
[3] và Người đã cho tai hoạ xảy đến. Đức Chúa thực hiện như lời Người đã phán. Các ông đã đắc tội với Đức Chúa và không chịu nghe tiếng Người, nên tai hoạ xảy đến cho các ông.
[4] Và giờ đây, ngày hôm nay tôi tháo xiềng xích khỏi tay ông. Nếu ông vui lòng cùng đi với tôi đến Ba-by-lon, xin ông cứ đi, và tôi sẽ canh chừng cho ông; còn nếu ông không thích cùng đi với tôi đến Ba-by-lon, thì thôi! Ông coi: tất cả xứ sở đang ở trước mắt ông. Nơi nào ông thích và cho là hợp để đến đó, mời ông cứ đi."
[5] Ông chưa kịp rời khỏi nơi đó, thì quan chỉ huy thị vệ đã nói tiếp: "Ông hãy quay về với ông Gơ-đan-gia con ông A-khi-cam, con ông Sa-phan; ông ấy đã được vua Ba-by-lon đặt lên cai quản các thành Giu-đa. Ông cứ ở với ông ấy, giữa các đồng bào, hoặc đi đến nơi nào ông cho là thích hợp." Quan chỉ huy thị vệ cung cấp lương thực và quà tặng cho ông, rồi để ông đi.
[6] Ông Giê-rê-mi-a đến ở với ông Gơ-

đan-gia con ông A-khi-cam, tại Mít-pa. Ông ở lại với ông ấy, giữa các đồng bào, những người còn sót lại trong xứ.

Tổng trấn Gơ-đan-gia bị ám sát (2 V 25:22-26)

7 Tất cả các tướng lãnh chỉ huy các đạo quân đóng ở cánh đồng, cũng
như binh lính của họ, đều nghe tin là vua Ba-by-lon đã đặt ông Gơ-đan-
gia con ông A-khi-cam cai quản trong xứ, và cũng nghe tin là vua đã
đặt ông coi sóc đàn ông, đàn bà, trẻ con và những người cùng đinh
trong xứ, là những người không phải đi lưu đày ở Ba-by-lon. 8 Những
người đến gặp ông Gơ-đan-gia tại Mít-pa, là các ông Gít-ma-ên con ông
Nơ-than-gia-hu, Giô-kha-nan và Giô-na-than là các con ông Ca-rê-ác,
Xơ-ra-gia con ông Tan-khu-mét và các con ông Ê-phai người Nơ-tô-
pha, Gi-dan-gia-hu người Ma-a-kha, và binh lính của họ. 9 Ông Gơ-đan-
gia con ông A-khi-cam, con ông Sa-phan đã thề với họ và binh lính của
họ rằng: "Đừng sợ làm tôi người Can-đê, cứ ở lại trong xứ và làm tôi
vua Ba-by-lon, các ông sẽ được thoải mái. 10 Còn tôi, này tôi ở lại Mít-
pa để phục vụ người Can-đê khi họ đến ở giữa chúng ta. Phần các ông,
hãy thu tích rượu nho, trái cây và dầu, rồi chứa trong các vò. Các ông
hãy ở lại trong các thành các ông đã chiếm được."

11 Tất cả những người Giu-đa đang ở Mô-áp giữa con cái Am-mon, ở
Ê-đôm, cũng như những người đang ở tất cả các xứ đều nghe tin là vua
Ba-by-lon đã chừa lại một số dân còn sót ở Giu-đa, và cũng nghe tin là
vua Ba-by-lon đã đặt ông Gơ-đan-gia con ông A-khi-cam, con ông Sa-
phan cai quản họ. 12 Tất cả những người Giu-đa đã từ những nơi phân
tán trở về; họ đến xứ Giu-đa sinh sống bên cạnh ông Gơ-đan-gia, tại
Mít-pa. Họ đã thu tích được rất nhiều rượu và trái cây.

13 Ông Giô-kha-nan con ông Ca-rê-ác và tất cả các tướng lãnh chỉ
huy các đạo quân đóng ở cánh đồng đến gặp ông Gơ-đan-gia, tại Mít-
pa, 14 và nói với ông: "Ông có biết rằng Ba-a-lít, vua dân Am-mon, đã
sai Gít-ma-ên con ông Nơ-than-gia đến hại mạng sống ông không? "
Nhưng ông Gơ-đan-gia con ông A-khi-cam không tin lời họ. 15 Ông
Giô-kha-nan con ông Ca-rê-ác bí mật nói với ông Gơ-đan-gia tại Mít-
pa, rằng: "Xin ông cho tôi đi giết Gít-ma-ên con ông Nơ-than-gia.
Không ai biết đâu. Tại sao nó lại hại mạng sống ông? Tại sao những

người Giu-đa tụ tập bên ông lại phải tứ tán? Tại sao những người Giu-đa còn sót lại bị tiêu diệt?" [16] Ông Gơ-đan-gia con ông A-khi-cam nói với ông Giô-kha-nan con ông Ca-rê-ác: "Đừng làm thế, bởi vì điều ông nói về Gít-ma-ên, không đúng đâu!"

- Chương 41 -

[1] Vậy, vào tháng bảy, Gít-ma-ên con Nơ-than-gia, cháu Ê-li-sa-ma,
thuộc hoàng tộc, một trong những quan lớn của nhà vua cùng với mười
người đến gặp ông Gơ-đan-gia ở Mít-pa. Đang lúc họ ăn uống với nhau
ở đó, tại Mít-pa, [2] thì Gít-ma-ên con ông Nơ-than-gia cùng với mười
người đi theo đứng lên rút gươm hạ sát ông Gơ-đan-gia con ông A-khi-
cam cháu ông Sa-phan. Họ đã giết chết ông, người đã được vua Ba-by-
lon đặt lên trông coi cả xứ. [3] Còn mọi người Giu-đa đang ở với ông Gơ-
đan-gia, tại Mít-pa và những người Can-đê, những chiến binh, bấy giờ
đang ở đó, Gít-ma-ên cũng giết luôn.

[4] Ngày thứ hai sau khi ông Gơ-đan-gia bị giết mà chưa ai hay, [5] thì có
đoàn người từ Si-khem, Si-lô và Sa-ma-ri đến, gồm tám mươi người,
râu cạo nhẵn, quần áo xé rách, mình đầy vết rạch, tay mang lễ phẩm và
hương thơm đến nhà Đức Chúa. [6] Gít-ma-ên con Nơ-than-gia từ Mít-pa
ra đón họ, vừa đi vừa khóc. Gặp họ rồi, ông ta nói với họ: "Các ông hãy
vào gặp ông Gơ-đan-gia con ông A-khi-cam." [7] Nhưng khi họ vào đến
giữa thành, thì Gít-ma-ên con Nơ-than-gia cùng những người đi theo,
đã giết cả bọn, rồi quăng xác vào giữa hầm nước. [8] Nhưng trong số
những người ấy, có mười người nói với Gít-ma-ên: "Đừng giết chúng
tôi, vì chúng tôi có những kho dự trữ lúa mì, lúa mạch, dầu và mật giấu
trong cánh đồng. Thế là ông ấy thôi không giết họ cùng với các anh em
của họ. [9] Còn cái hầm nước, nơi Gít-ma-ên đã quăng xác những người
bị ông sát hại, chính là hầm nước lớn vua A-xa đã làm để chống lại Ba-
sa, vua Ít-ra-en; Gít-ma-ên con Nơ-than-gia đã ném xác các nạn nhân
xuống đầy hầm đó. [10] Rồi Gít-ma-ên đã bắt tất cả số người còn lại trong
dân ở Mít-pa làm tù binh: các con gái của vua và tất cả dân còn lại ở
Mít-pa, thuộc quyền ông Gơ-đan-gia con ông A-khi-cam, người được
quan chỉ huy thị vệ Nơ-vu-đác-a-đan, đặt lên trông coi; Gít-ma-ên con
Nơ-than-gia đã bắt họ làm tù binh và lên đường sang chỗ dân Am-mon.

MỤC LỤC

11 Khi Giô-kha-nan con ông Ca-rê-ác và toàn thể các vị chỉ huy quân
đội đang ở với ông, nghe biết mọi tai hoạ Gít-ma-ên con Nơ-than-gia đã
gây ra, 12 ông đem tất cả quân của mình đi giao chiến với Gít-ma-ên con
Nơ-than-gia. Họ gặp Gít-ma-ên tại Hồ lớn ở Ghíp-ôn. 13 Khi thấy ông
Giô-kha-nan con ông Ca-rê-ác và toàn thể các vị chỉ huy quân đội đang
ở với ông, toàn dân ở bên Gít-ma-ên mừng rỡ. 14 Toàn dân đã bị Gít-
ma-ên bắt đi khỏi Mít-pa làm tù binh, liền quay ngược lại, đi về phía
ông Giô-kha-nan con ông Ca-rê-ác. 15 Còn Gít-ma-ên con Nơ-than-gia
cùng với tám người đã thoát khỏi tay ông Giô-kha-nan thì sang chỗ dân
Am-mon. 16 Bấy giờ, ông Giô-kha-nan con ông Ca-rê-ác cùng với toàn
thể các vị chỉ huy quân đội đang ở với ông, đem tất cả những người còn
lại trong dân đã bị Gít-ma-ên con Nơ-than-gia bắt đi khỏi Mít-pa làm tù
binh, sau khi ông ta đã giết ông Gơ-đan-gia con ông A-khi-cam. Họ là
đám đàn ông chiến binh, đàn bà, con trẻ cũng như các quan thái giám đã
được đưa từ Ghíp-ôn về. 17 Họ lên đường và dừng lại ở Bi-ghe-rút Kim-
ham gần Bê-lem, rồi đi đến Ai-cập để 18 tránh quân Can-đê. Họ sợ
những người này, vì Gít-ma-ên con Nơ-than-gia đã giết ông Gơ-đan-gia
con ông A-khi-cam, người đã được vua Ba-by-lon đặt lên trông coi cả
xứ.

- Chương 42 -

Trốn sang Ai-cập

1 Vậy toàn thể các vị chỉ huy quân đội, cũng như ông Giô-kha-nan
con ông Ca-rê-ác và ông Giơ-dan-gia con ông Hô-sa-gia cùng toàn dân
từ người nhỏ đến người lớn tới 2 thưa với ngôn sứ Giê-rê-mi-a: "Ước
chi lời thỉnh cầu của chúng tôi được ông chấp nhận! Xin ông cầu cùng
Đức Chúa, Thiên Chúa của ông, cho chúng tôi và cho tất cả những
người còn lại đây, bởi vì chúng tôi chỉ còn lại một số rất ít, chứ không
còn nhiều nữa, như chính mắt ông đang chứng kiến. 3 Ước gì Đức Chúa,
Thiên Chúa của ông, chỉ cho chúng tôi con đường phải đi và những việc
phải làm!" 4 Ngôn sứ Giê-rê-mi-a trả lời họ: "Tôi đã nghe thấy rồi. Này
tôi sẽ cầu cùng Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, như lời anh em xin,
và mọi điều Đức Chúa đáp lại, tôi sẽ cho anh em biết, không giữ lại một
điều nào cả!" 5 Họ lại thưa với ông Giê-rê-mi-a: "Có Đức Chúa chân

thật và trung tín làm chứng cho chúng tôi, nếu chúng tôi không thi hành đúng như mọi điều Đức Chúa, Thiên Chúa của ông, gửi đến cho ông để ông nói cho chúng tôi. [6] Dầu thích hay không, chúng tôi cũng sẽ vâng nghe tiếng Đức Chúa, Thiên Chúa chúng tôi, là Đấng chúng tôi cử ông đến. Như vậy chúng tôi sẽ được hạnh phúc vì đã vâng nghe tiếng Đức Chúa, Thiên Chúa chúng tôi.

[7] Hết mười ngày, có lời Đức Chúa phán với ông Giê-rê-mi-a. [8] Bấy giờ, ông cho gọi ông Giô-kha-nan con ông Ca-rê-ác và toàn thể các vị chỉ huy quân đội đang ở với ông cũng như toàn dân từ người nhỏ đến người lớn. [9] Ông bảo họ: "Đức Chúa, Thiên Chúa Ít-ra-en là Đấng anh em đã cử tôi đến để dâng lời cầu khẩn của anh em lên trước nhan Người; Người phán như sau: [10] Nếu các ngươi nhất định ở lại xứ này, thì Ta sẽ xây các ngươi chứ không phá, sẽ trồng chứ không nhổ, bởi vì Ta hối tiếc về tai hoạ Ta đã giáng cho các ngươi. [11] Đừng sợ vua Ba-by-lon như các ngươi đang sợ; đừng sợ nó - sấm ngôn của Đức Chúa - bởi vì chính Ta ở với các ngươi để cứu độ các ngươi, để giải thoát các ngươi khỏi tay nó. [12] Ta sẽ cho các ngươi gặp được lòng thương xót và khiến nó thương xót các ngươi và cho các ngươi trở về đất nước các ngươi. [13] Còn nếu các ngươi bảo: "Chúng tôi sẽ không ở lại xứ này", không chịu vâng nghe tiếng Đức Chúa, Thiên Chúa của các ngươi, [14] nếu các ngươi bảo: "Không! Chính Ai-cập mới là nơi chúng tôi đến, ở đó chúng tôi sẽ chẳng còn thấy chiến tranh, không còn phải nghe tiếng kèn thúc quân nữa, chẳng còn lo thiếu thốn bánh ăn: chính đó mới là nơi chúng tôi cư ngụ", [15] thì, hãy nghe lời Đức Chúa, hỡi những người Giu-đa còn sót lại: Đức Chúa các đạo binh, Thiên Chúa Ít-ra-en, phán thế này: Nếu các ngươi cứ nhất định lên đường đi tới Ai-cập và trú ngụ tại đó, [16] thì lưỡi gươm các ngươi vẫn sợ sẽ đón chờ các ngươi ở đó, trên đất Ai-cập, và nạn đói các ngươi vẫn ái ngại sẽ theo sát các ngươi ở đó, bên Ai-cập: chính tại đó, các ngươi sẽ phải chết! [17] Tất cả những người cứ nhất định lên đường đi tới Ai-cập và trú ngụ tại đó, sẽ phải chết vì gươm đao, đói kém và ôn dịch: sẽ chẳng có người nào trong bọn chúng còn sống sót hoặc thoát khỏi nạn đói mà chính Ta cho ập xuống trên chúng! [18] Quả thật, Đức Chúa các đạo binh, Thiên Chúa Ít-ra-en, phán thế này: Cũng như Ta đã nổi cơn lôi đình thịnh nộ với dân cư Giê-ru-sa-lem thế nào, thì Ta cũng nổi cơn thịnh nộ với các ngươi như thế,

nếu các ngươi sang Ai-cập. Các ngươi sẽ trở nên lời nguyền rủa, nên đồ
kinh tởm, nên lời chúc dữ, nên trò ô nhục, và sẽ không còn nhìn thấy
chốn này nữa. 19 Hỡi những người Giu-đa còn sót lại, Đức Chúa đã
phán về anh em như sau: "Các ngươi đừng đến Ai-cập." Xin anh em
biết rõ cho rằng hôm nay tôi đã thông báo cho anh em: 20 Anh em đã
lầm lạc, khi cử tôi đến với Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, và bảo:
"Xin ông cầu cùng Đức Chúa, Thiên Chúa của chúng tôi, giúp chúng
tôi. Và Đức Chúa, Thiên Chúa của chúng tôi, phán thế nào, ông cứ
thông báo lại cho chúng tôi như vậy; chúng tôi xin thi hành." 21 Ngay
hôm nay, tôi thông báo cho anh em, nhưng anh em đã chẳng vâng nghe
tiếng Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, chẳng theo những điều Người
đã sai tôi đến nói với anh em. 22 Vậy, xin anh em biết rõ cho là: anh em
sẽ phải chết vì gươm đao, đói kém và ôn dịch tại nơi anh em thích đến
trú ngụ."

- Chương 43 -

1 Sau khi ông Giê-rê-mi-a nói với toàn dân tất cả những lời mà Đức
Chúa, Thiên Chúa của họ, đã tuyên phán, tất cả những lời mà Đức
Chúa, Thiên Chúa của họ, sai ông đến nói với họ, 2 thì ông A-dác-gia
con ông Hô-sa-gia, ông Giô-kha-nan con ông Ca-rê-ác và tất cả những
con người ngạo mạn ấy liền nói với ông Giê-rê-mi-a: "Ông chỉ nói toàn
điều dối trá: Đức Chúa đâu có sai ông đến nói với chúng tôi: "Đừng đến
Ai-cập mà trú ngụ! 3 Nhưng chính Ba-rúc, con ông Nê-ri-gia, đã xúi
ông chống lại chúng tôi để nộp chúng tôi vào tay quân Can-đê cho
chúng tôi bị giết và bị bắt đi đày sang Ba-by-lon."

4 Thế là ông Giô-kha-nan con ông Ca-rê-ác và toàn thể các vị chỉ huy
quân đội cũng như toàn dân đã không chịu vâng nghe tiếng Đức Chúa
bảo ở lại xứ Giu-đa. 5 Ông Giô-kha-nan con ông Ca-rê-ác và toàn thể
các vị chỉ huy quân đội đã đem tất cả những người Giu-đa còn sót lại,
những người đã trở về đất Giu-đa từ khắp mọi dân họ bị xua đến, 6 đó là
đàn ông, đàn bà, con trẻ, các con gái của vua và mọi người mà Nơ-vu-
đác-a-đan đã giao phó cho ông Gơ-đan-gia con ông A-khi-cam cháu
ông Sa-phan, kể cả ngôn sứ Giê-rê-mi-a lẫn ông Ba-rúc con ông Nê-ri-

gia. [7] Vậy họ đã sang đến Ai-cập bởi vì họ không vâng nghe tiếng Đức Chúa. Họ đến tận Tác-pan-khết.

Ông Giê-rê-mi-a báo tin Na-bu-cô-đô-nô-xo xâm lăng Ai-cập

[8] Bấy giờ có lời Đức Chúa phán với ông Giê-rê-mi-a ở Tác-pan-khết
rằng: [9] Ngươi hãy bê những tảng đá lớn và trước mắt những người Giu-
đa, ngươi hãy vùi xuống nền đất pha vữa ở cửa đền Pha-ra-ô tại Tác-
pan-khết. [10] Rồi ngươi hãy nói với chúng: "Đức Chúa các đạo binh,
Thiên Chúa Ít-ra-en, phán như sau: Này, Ta sẽ cho vời Na-bu-cô-đô-nô-
xo, vua Ba-by-lon, tôi tớ của Ta đến; Ta sẽ đặt ngai vàng của nó bên
trên những tảng đá Ta đã vùi đi, và nó sẽ giương lều trên những tảng đá
ấy. [11] Nó sẽ đến đánh phá đất Ai-cập:

Kẻ nào phải chết thì chết!

Kẻ nào phải đi đày thì đi đày!

Kẻ nào bị gươm đâm thì bị gươm đâm!

[12] Nó sẽ châm lửa đốt các đền thờ thần Ai-cập; nó sẽ thiêu huỷ và
đưa chúng đi đày, nó sẽ quấn lấy đất Ai-cập giống như người mục tử
lấy áo mà quấn vào mình, rồi nó sẽ ra khỏi đó bình an. [13] Nó sẽ đập nát
các trụ đá của Bết Se-mét trong xứ Ai-cập và thiêu huỷ các đền thờ thần
Ai-cập.

- Chương 44 -

Sứ mạng cuối cùng của ông Giê-rê-mi-a.

Người Giu-đa ở Ai-cập và Thiên Nữ Hoàng

[1] Có lời phán với ông Giê-rê-mi-a về tất cả những người Giu-đa đang cư ngụ trên đất Ai-cập, đang cư ngụ ở Mích-đôn, ở Tác-pan-khết, ở Nốp và trên đất Pát-rốt.

[2] Đức Chúa các đạo binh, Thiên Chúa Ít-ra-en, phán thế này: Các
ngươi đã chứng kiến mọi tai hoạ Ta giáng xuống Giê-ru-sa-lem và tất
cả các thành Giu-đa: Này, các thành ấy hiện vẫn còn hoang tàn, không
ai cư ngụ. [3] Chính vì những điều gian ác chúng đã làm để chọc giận Ta,

là đi dâng hương và phụng thờ các thần khác mà chính chúng cũng như
các ngươi và cha ông các ngươi đã không biết. 4 Ta đã không ngừng sai
đến với các ngươi tất cả các tôi tớ Ta là các ngôn sứ để nói rằng: "Chớ
làm điều ghê tởm mà Ta ghét ấy!" 5 Nhưng chúng chẳng thèm nghe,
chẳng thèm lắng tai và từ bỏ điều gian ác của mình mà trở lại, là thôi
không dâng hương cho các thần khác nữa. 6 Vì thế, Ta đã nổi cơn lôi
đình thịnh nộ đốt cháy các thành Giu-đa và các đường phố Giê-ru-sa-
lem; những nơi ấy đã nên chốn hoang tàn đổ nát như thấy ngày nay. 7
Giờ đây, Đức Chúa, Thiên Chúa các đạo binh, Thiên Chúa Ít-ra-en,
phán thế này: Tại sao các ngươi lại gây cho mình một tai hoạ lớn lao
như thế, là diệt hết đàn ông, đàn bà, trẻ con và hài nhi khỏi Giu-đa,
không để sót lại một người nào? 8 Các ngươi chọc giận Ta bằng những
việc tay các ngươi làm, là dâng hương cho các thần khác trên đất Ai-
cập, nơi các ngươi đến trú ngụ, khiến các ngươi phải bị tận diệt và trở
nên lời chúc dữ, nên trò ô nhục cho mọi dân tộc trên cõi đất. 9 Chẳng lẽ
các ngươi đã quên mất những điều gian ác của cha ông các ngươi,
những điều gian ác của các vua Giu-đa, những điều gian ác của vợ các
vua ấy, những điều gian ác của các ngươi, những điều gian ác của vợ
các ngươi mà tất cả chúng đã làm trong đất Giu-đa và trên các đường
phố Giê-ru-sa-lem rồi sao? 10 Cho đến ngày nay, chúng không chút hối
hận, không sợ hãi, cũng chẳng sống theo Lề Luật và các thánh chỉ mà
Ta đã đưa ra trước mặt các ngươi, và trước mặt cha ông các ngươi. 11 Vì
thế Đức Chúa các đạo binh, Thiên Chúa Ít-ra-en, phán như sau: Này Ta
sắp quay mặt mà giáng hoạ trên các ngươi, và tiêu diệt toàn thể Giu-đa.
12 Ta sẽ đem đi những người Giu-đa còn sót lại, những kẻ đã lên đường
sang Ai-cập và trú ngụ tại đó; tất cả sẽ bị tận diệt trên đất Ai-cập, và sẽ
ngã gục vì gươm đao, sẽ bị tận diệt vì đói kém; từ bé chí lớn, tất cả sẽ
phải chết vì gươm đao, đói kém, sẽ nên lời nguyền rủa, nên đồ kinh
tởm, nên lời chúc dữ và trò ô nhục. 13 Ta sẽ trừng phạt dân cư ở đất Ai-
cập, như đã trừng phạt Giê-ru-sa-lem, bằng gươm đao, đói kém và ôn
dịch. 14 Trong số những người Giu-đa còn sót lại đã đến đất Ai-cập và
trú ngụ tại đó, sẽ chẳng có ai thoát thân hoặc sống sót mà trở về đất
Giu-đa, nơi chúng rất ao ước được trở về cư ngụ. Thật vậy, chúng sẽ
chẳng được trở về, trừ vài người thoát thân.

MỤC LỤC

15 Bấy giờ, tất cả những người biết là vợ mình đã dâng hương cho các
thần khác và tất cả các phụ nữ hiện diện - đông như một đại hội - cũng
như toàn dân đang cư ngụ trên đất Ai-cập, ở Pát-rốt, đã đáp lại ông Giê-
rê-mi-a rằng: 16 "Điều ông vừa nói với chúng tôi nhân danh Đức Chúa,
chúng tôi cũng chẳng có nghe! 17 Chúng tôi cứ làm mọi điều miệng
chúng tôi đã nói ra, là dâng hương kính Thiên Nữ Hoàng và làm các lễ
tưới kính thần ấy, như chúng tôi, cha ông chúng tôi, các vua của chúng
tôi, các thủ lãnh của chúng tôi đã làm trong các thành Giu-đa và trên
các đường phố Giê-ru-sa-lem: bấy giờ chúng tôi sẽ có dư đầy bánh ăn,
sẽ được hạnh phúc và chẳng còn gặp phải tai hoạ nào. 18 Từ khi thôi
không dâng hương kính Thiên Nữ Hoàng và không làm các lễ tưới kính
thần ấy nữa, chúng tôi thiếu thốn đủ thứ và bị tận diệt vì gươm đao đói
kém!" 19 Các phụ nữ lại nói thêm: "Khi chúng tôi dâng hương kính
Thiên Nữ Hoàng và làm các lễ tưới kính thần ấy, phải chăng chồng
chúng tôi không biết là chúng tôi làm những chiếc bánh tượng trưng
thần ấy và làm các lễ tưới kính thần ấy?"

20 Nhưng ông Giê-rê-mi-a nói với toàn dân, với đàn ông, đàn bà,
những người đã trả lời ông; ông nói: 21 "Phải chăng hương mà các
người, cha ông các người, các vua và thủ lãnh của các người, cũng như
dân trong xứ đã dâng trong các thành Giu-đa và trên các đường phố
Giê-ru-sa-lem, Đức Chúa lại không nhớ và không lưu tâm đến tất cả
hay sao? 22 Đức Chúa không còn chịu được nữa các hành vi gian ác của
các người, các điều ghê tởm các người đã làm: vì thế xứ sở các người sẽ
nên đồ ghê tởm, nên lời chúc dữ, nên chốn hoang tàn không ai cư ngụ,
như thấy hiện nay. 23 Chính vì các người đã dâng hương, đã đắc tội với
Đức Chúa, đã không vâng nghe tiếng Đức Chúa, lại không sống theo Lề
Luật, các thánh chỉ và các mệnh lệnh của Người; bởi vậy các người gặp
phải tai hoạ như thấy ngày nay."

24 Rồi ông Giê-rê-mi-a nói với toàn dân, nhất là với tất cả các phụ nữ:
"Hãy nghe lời Đức Chúa, hỡi toàn thể Giu-đa đang ở đất Ai-cập: 25 Đức
Chúa các đạo binh, Thiên Chúa Ít-ra-en, phán thế này: Các ngươi cùng
với vợ các ngươi, miệng đã nói, tay đã làm. Các ngươi đã nói: Chúng
tôi cứ thực hiện những lời chúng tôi đã khấn hứa là dâng hương cho
Thiên Nữ Hoàng và làm các lễ tưới kính thần ấy. Hãy cứ đi mà chu toàn
những lời các người đã khấn hứa. 26 Nhưng hãy nghe lời Đức Chúa, hỡi

toàn thể Giu-đa đang cư ngụ ở đất Ai-cập: Này Ta lấy chính Danh vĩ đại của Ta mà thề, Đức Chúa phán. Danh Ta sẽ không còn được bất cứ người Giu-đa nào kêu cầu nữa; trên toàn cõi Ai-cập, sẽ không còn ai nói "Có Chúa Thượng là Đức Chúa hằng sống." [27] Này Ta sẽ canh chừng để giáng hoạ chứ không giáng phúc cho chúng; tất cả mọi người Giu-đa đang ở đất Ai-cập sẽ phải chết vì gươm đao và đói kém cho đến khi chúng bị tiêu diệt hoàn toàn. [28] Nhưng chỉ có mấy người, một số rất ít, thoát khỏi gươm đao, sẽ rời bỏ đất Ai-cập mà trở về đất Giu-đa. Bấy giờ, tất cả những người Giu-đa còn sót lại, những người đã sang đất Ai-cập và trú ngụ tại đó, sẽ nhận biết: lời của Ta hay lời của chúng sẽ ứng nghiệm."

[29] Đây sẽ là dấu hiệu cho các ngươi - sấm ngôn của Đức Chúa - khi Ta đích thân viếng thăm các ngươi ở nơi này, để các ngươi biết rằng các lời Ta lên án các ngươi sẽ được thực hiện, là giáng hoạ cho các ngươi. [30] Đức Chúa phán như sau: Này, Ta sắp trao Pha-ra-ô Khóp-ra, vua Ai-cập, vào tay kẻ thù của nó, vào tay những kẻ tìm hại mạng sống nó, cũng như Ta đã trao Xít-ki-gia-hu, vua Giu-đa, vào tay Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, là kẻ thù của nó và là kẻ tìm hại mạng sống nó."

- Chương 45 -

Lời an ủi ông Ba-rúc

[1] Có lời ngôn sứ Giê-rê-mi-a nói với ông Ba-rúc, con ông Nê-ri-gia, khi ông này viết vào một cuốn sách, những lời trên, do ngôn sứ Giê-rê-mi-a đọc cho, năm thứ tư triều Giô-gia-kim, con vua Giơ-hô-si-gia, làm vua Giu-đa. [2] Đức Chúa, Thiên Chúa Ít-ra-en, phán về anh thế này, hỡi Ba-rúc. [3] Anh đã nói: "Khốn thân tôi, vì Đức Chúa đã chất thêm buồn sầu lên nỗi đau khổ của tôi. Tôi kiệt lực vì than vãn, tôi chẳng tìm được sự an nghỉ!" [4] Anh hãy thưa với Người như sau: Đức Chúa phán: Này, cái gì Ta đã xây, chính Ta sẽ phá, và cái gì Ta đã trồng, chính Ta sẽ nhổ, và điều đó áp dụng cho toàn cõi đất! [5] Còn ngươi, ngươi cứ đòi những điều to tát; thôi, đừng đòi nữa, vì này Ta sắp giáng tai hoạ xuống trên mọi xác phàm, - sấm ngôn của Đức Chúa. Về phần ngươi, bất cứ nơi nào ngươi đến, ít ra Ta cũng cho ngươi được an toàn tính mạng."

MỤC LỤC

- Chương 46 -

[1] Có lời Đức Chúa phán với ngôn sứ Giê-rê-mi-a để lên án các dân tộc.

V. Những Lời Sấm Lên Án Các Dân Tộc

Những lời sấm lên án Ai-cập

Ai-cập thua trận tại Các-cơ-mít

[2] Về Ai-cập.

Chống lại đạo binh của Pha-ra-ô Nơ-khô, vua Ai-cập, đóng tại bờ sông Êu-phơ-rát ở Các-cơ-mít. Pha-ra-ô Nơ-khô đã bị Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, đánh bại vào năm thứ tư đời Giơ-hô-gia-kim, con Giô-si-gia, vua Giu-đa.

[3] Hãy chuẩn bị mang khiên thuẫn, mang lá chắn
mà xông ra chiến địa!
[4] Kỵ binh hỡi, nào thắng ngựa, lên yên,
nhập hàng ngũ, đội mũ chiến lên đầu;
lau chùi giáo mác cho sạch bóng,
rồi mặc áo giáp vào.
[5] Mà sao tôi lại thấy chúng sợ hãi rút lui?
Dũng sĩ của chúng bị đánh tơi bời,
trốn chạy tứ tán, không dám quay nhìn lại.
Tứ phía kinh hoàng, sấm ngôn của Đức Chúa!
[6] Người nhanh chân chẳng sao chạy trốn.
Cả người hùng cũng không thể thoát thân.
Tại phương Bắc, trên bờ
sông Êu-phơ-rát, chúng lảo đảo té nhào.

MỤC LỤC

7 Kẻ nào đó tiến lên tựa sông Nin,
như những dòng sông nước cuồn cuộn chảy?
8 Đó là Ai-cập tiến lên tựa sông Nin,
như những dòng sông nước cuồn cuộn chảy.
Ai-cập nói: "Ta sẽ tiến lên bao trùm mặt đất,
phá huỷ thành thị, tiêu diệt các cư dân.
9 Này chiến mã, tiến lên nào,
chiến xa ơi, hãy cuồng nộ lăn bánh;
hãy đem quân xuất trận, hỡi tướng dũng binh hùng,
nào người Cút, người Pút mang khiên mộc,
người Lút cầm cung và giương nỏ."
10 Ngày ấy là ngày của Chúa Thượng, Đức Chúa các đạo binh,
ngày báo oán trị tội các đối phương của Người.
Gươm sẽ ăn no thoả, kiếm uống máu say sưa,
vì đó là hy lễ dâng Chúa Thượng, Đức Chúa các đạo binh,
tại đất Bắc, trên bờ sông Êu-phơ-rát.
11 Hãy lên Ga-la-át lấy dầu thoa, hỡi trinh nữ con gái Ai-cập!
Ngươi có lấy thuốc nhiều cũng vô ích,
vết thương của ngươi sẽ chẳng lành!
12 Các nước đã nghe biết nỗi ô nhục của ngươi;
tiếng ngươi kêu la vang rền trái đất;
vì người hùng lảo đảo vấp phải người hùng,
cả hai cùng té nhào một lúc.

Ai-cập bị xâm lăng

13 Đây là lời Đức Chúa phán với ngôn sứ Giê-rê-mi-a, khi Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, đánh nước Ai-cập.

14 Hãy loan báo ở Ai-cập, hãy công bố tại Mích-đôn,

MỤC LỤC

hãy công bố ở Nốp và Tác-pan-khết
rằng: Hãy nhập ngũ, hãy chuẩn bị sẵn sàng
vì gươm đang chém giết chung quanh ngươi.
15 Tại sao bò tót lại bị lật nhào? Tại sao nó không chống cự nổi?
Vì Đức Chúa đã xô đẩy nó.
16 Đức Chúa làm cho nhiều người lảo đảo,
kẻ này ngã xuống đè lên kẻ kia.
Họ nói: "Hãy chỗi dậy, nào ta quay về với dân ta
và trở về sinh quán, để thoát khỏi lưỡi gươm giết người."
17 Họ đặt tên cho Pha-ra-ô, vua Ai-cập,
là "Náo động ồn ào, bỏ lỡ dịp may."
18 Đây là lời sấm của Đức Vua,
danh Người là Đức Chúa các đạo binh:
Ta lấy mạng sống Ta mà thề!
Như núi Ta-bo nằm giữa các ngọn núi,
như núi Các-men nhô ra vùng biển,
quân xâm lăng cũng sẽ đến như vậy!
19 Hỡi toàn thể dân cư Ai-cập, hãy lo khăn gói mà đi đày,
vì Nốp sẽ nên mối kinh hoàng sợ hãi,
sẽ trở thành hoang phế, vắng bóng cư dân.
20 Ai-cập là con bò tơ xinh đẹp,
bị ruồi trâu từ phương Bắc đến đậu trên mình.
21 Ở giữa nó, bọn lính đánh thuê
giống như đàn bò tơ được nuôi cho béo mập,
cả chúng nữa cũng quay lưng,
cùng nhau chạy trốn, không chống cự lại.
Quả thật, ngày nguy nan của chúng,

thời chúng bị trừng phạt đến nơi rồi!

22 Tiếng nó tựa như tiếng rít của con rắn bò đi,

khi quân địch đem binh hùng kéo đến;

chúng mang rìu xông đánh như những tiều phu.

23 Chúng chặt phá khu rừng của nó

- sấm ngôn của Đức Chúa - dù khu rừng đó không ai vào được.

Chúng đông hơn châu chấu cào cào, chẳng có ai đếm nổi.

24 Toàn thể dân cư Ai-cập phải xấu hổ nhục nhằn,

nó bị nộp vào tay một dân tộc phương Bắc.

25 Đức Chúa các đạo binh, Thiên Chúa của Ít-ra-en, đã phán: "Này Ta
sắp trừng trị thần A-môn thành Nô, Pha-ra-ô và Ai-cập, các thần và các
vua Ai-cập, Pha-ra-ô và những kẻ đặt tin tưởng vào nó. 26 Ta sẽ nộp
chúng vào tay những kẻ tìm hại mạng sống chúng, vào tay Na-bu-cô-
đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, vào tay đám bầy tôi của vua ấy. Nhưng sau
đó, xứ Ai-cập lại có dân đến ở như những ngày xa xưa - sấm ngôn của
Đức Chúa."

27 Còn ngươi, hỡi Gia-cóp, tôi tớ của Ta, đừng sợ hãi,

hỡi Ít-ra-en, chớ khiếp kinh,

vì này đây Ta sẽ cứu ngươi khỏi các miền xa xôi hẻo lánh,

sẽ cứu dòng dõi ngươi khỏi đất lưu đày.

Gia-cóp sẽ trở về lại, sẽ được hưởng bình an và sống an toàn,

không bị ai làm cho sợ hãi.

28 Còn ngươi, hỡi Gia-cóp, tôi tớ của Ta, đừng sợ hãi,

- sấm ngôn của Đức Chúa - vì Ta ở với ngươi.

Ta sẽ lên án tiêu diệt mọi dân nước

là những nơi Ta đã xua ngươi tới ở;

nhưng Ta sẽ không lên án tiêu diệt ngươi.

Tuy nhiên, Ta sẽ sửa trị ngươi theo lẽ công bình,

không để cho ngươi thoát khỏi hình phạt.

MỤC LỤC

- Chương 47 -

Lời sấm lên án người Phi-li-tinh

1 Có lời Đức Chúa phán với ngôn sứ Giê-rê-mi-a về người Phi-li-tinh trước khi Pha-ra-ô đánh Ga-da.

2 Đức Chúa phán thế này:
Này đây nước dâng lên từ phương Bắc,
biến thành thác lũ chảy lan tràn,
tràn ngập khắp xứ sở và mọi vật trong đó,
tràn ngập cả thành thị lẫn cư dân.
Thiên hạ kêu la inh ỏi, mọi cư dân trong xứ đều khóc rú lên.
3 Tiếng vó ngựa lộp cộp, tiếng chiến xa vang rền,
tiếng bánh xe ầm ĩ, khiến người cha, hai tay bủn rủn,
chẳng còn màng đến con.
4 Bởi vì Ngày ấy đến tiêu diệt mọi người Phi-li-tinh,
khiến cả Tia lẫn Xi-đôn
không còn sót lại ai để tiếp cứu.
Phải, Đức Chúa tiêu diệt người Phi-li-tinh,
là cư dân đảo Cáp-to còn sót lại.
5 Ga-da đã cạo đầu xuống tóc, Át-cơ-lôn cũng bị tiêu tan.
Này ngươi, hỡi phần dân còn lại
đang sống trong thung lũng của chúng,
cho đến bao giờ ngươi sẽ rạch mình?
6 Ôi, gươm của Đức Chúa,
ngươi không được nghỉ ngơi mãi đến bao giờ?
Hãy lại rút vào bao, ở yên, ngưng lại!
7 Ngươi nghỉ sao được, khi Đức Chúa còn ra lệnh truyền?

Át-cơ-lôn và vùng duyên hải, đó là nơi Người đã định cho nó.

- Chương 48 -

Các lời sấm lên án Mô-áp

1 Về Mô-áp. Đức Chúa các đạo binh, Thiên Chúa của Ít-ra-en, phán thế này:

Khốn cho Nơ-vô, vì nó đã bị phá tan!
Kia-gia-tha-gim phải hổ ngươi, vì đã bị chiếm đóng,
thành kiên cố phải mất mặt, vì đã bị phá huỷ.
2 Niềm kiêu hãnh của Mô-áp, nay còn đâu!
Ở Khét-bôn, người ta mưu toan gây tai hoạ cho nó:
"Nào ta hãy loại nó ra khỏi các dân nước! "
Cả Mát-mên nữa, ngươi cũng sẽ bị tiêu vong,
bị lưỡi gươm đuổi theo sát gót.
3 Từ Khô-rô-na-gim dội về tiếng la ó: "Tàn phá, đại hoạ!"
4 Mô-áp bị phá huỷ, trẻ em khắp vùng lên tiếng kêu la.
5 Phải, tại đèo Lu-khít, thiên hạ vừa leo vừa nức nở;
nơi dốc Khô-rô-na-gim, quân địch nghe tiếng kêu la bại trận:
6 "Trốn đi, liệu mà thoát thân!
Hãy bắt chước lừa hoang trong sa mạc!"
7 Vì ngươi đặt tin tưởng vào các việc làm và kho báu của ngươi,
nên cả ngươi nữa, ngươi cũng sẽ bị chiếm đóng.
Thần Cơ-mốt sẽ đi đày, cùng với hàng tư tế và thủ lãnh của nó.
8 Kẻ tàn phá sẽ vào hết mọi thành,
và không thành nào thoát khỏi.
Thung lũng sẽ tiêu tan, đồng bằng cũng bị phá huỷ,
như lời Đức Chúa phán trước kia.

MỤC LỤC

9 Hãy chắp cánh cho Mô-áp vì nó muốn bay ra.
Các thành của nó sẽ nên mối kinh tởm, ở đó chẳng còn ai cư ngụ.
10 (Khốn cho ai lơ là với công việc của Đức Chúa!
Khốn cho kẻ nào không chịu để cho gươm mình vấy máu!)
11 Từ thuở thanh xuân, Mô-áp sống yên hàn,
nó nghỉ yên như rượu trên lớp cặn,
không bị rót từ bình này sang bình khác: nó không phải đi đày.
Cho nên, vị của nó còn nguyên, mùi của nó không thay đổi.

12 Vì thế, sẽ đến ngày - sấm ngôn của Đức Chúa - Ta sai đến với nó
những người chuyên chắt lọc. Họ sẽ lọc, sẽ đổ hết ra khỏi bình, rồi đập
tan cả vò. 13 Mô-áp sẽ phải xấu hổ vì thần Cơ-mốt cũng như nhà Ít-ra-en
đã phải xấu hổ vì thần Bết Ên, một vị thần được nhà Ít-ra-en tin tưởng.

14 Sao các ngươi dám nói:
"Chúng ta là chiến sĩ, là dũng sĩ nơi sa trường"?
15 Mô-áp đã bị phá tan.
Người ta tấn công các thành của nó,
các tinh binh trẻ phải vào lò sát sinh
- sấm ngôn của Đức Vua, Đức Chúa các đạo binh là danh Người.
16 Cảnh nguy nan của Mô-áp sắp xảy đến,
tai hoạ của nó phút giây đã gần kề.
17 Hãy chia buồn với nó,
hỡi mọi lân quốc láng giềng,
hỡi mọi người biết danh tiếng nó.
Hãy nói: "Sao cây trượng quyền uy,
cây gậy huy hoàng như thế mà lại bị bẻ gãy? "
18 Hỡi dân cư ngụ ở Đi-vôn, hãy rời chỗ danh dự
xuống nơi khô cằn thiếu nước mà ngồi,
vì kẻ tàn phá Mô-áp đã tiến lên đánh ngươi

và huỷ diệt các thành trì của ngươi.

[19] Đứng bên đường mà coi cho kỹ, hỡi dân cư A-rô-e:

với chàng thanh niên chạy trốn và cô thiếu nữ thoát nạn,

hãy hỏi rằng "việc gì đã xảy ra? "

[20] - "Mô-áp phải hổ ngươi, vì bị phá huỷ.

Nào khóc rú lên, kêu cứu đi!

Hãy công bố tại Ác-nôn rằng: Mô-áp đã bị tàn phá! "

[21] Án phạt đã giáng xuống vùng đồng bằng, xuống Khô-lôn, Gia-hát,
Mê-pha-át, [22] xuống Đi-vôn, Nơ-vô, Bết Díp-la-tha-gim, [23] xuống Kia-
gia-tha-gim, Bết Ga-mun, Bết Mơ-ôn, [24] xuống Cơ-ri-giốt, Bót-ra và
mọi thành thị xa gần xứ Mô-áp.

[25] "Sừng của Mô-áp bị bẻ gãy, tay của nó bị nát tan!"

- Sấm ngôn của Đức Chúa.

[26] Hãy cho Mô-áp uống say tuý luý, vì nó đã lên mày lên mặt với
Đức Chúa. Ước gì nó ngã lăn xuống, ói mửa ra, để nó lại nên một trò
cười! [27] Khi trước, Ít-ra-en đã chẳng nên trò cười cho ngươi sao? Phải
chăng người ta đã không gặp nó giữa quân trộm cướp, để mỗi lần nói
đến nó, là ngươi phải lắc đầu đó sao?

[28] "Hỡi cư dân Mô-áp, hãy rời bỏ thị thành

mà sống chui rúc trong hốc đá.

Hãy giống như chim câu làm tổ nơi sườn núi, bên bờ vực thẳm."

[29] Chúng ta đã từng được nghe

về thói kiêu căng của Mô-áp, một xứ rất mực kiêu kỳ,

về thói tự mãn và tính ngông nghênh ngạo mạn

cũng như lòng tự cao của nó.

[30] Ta biết - sấm ngôn của Đức Chúa -

tính nóng nảy, những lời khoác lác ba hoa,

cũng như các hành vi bất chính của nó.

[31] Bởi thế, vì Mô-áp tôi khóc rú lên,

vì toàn thể Mô-áp tôi thảm thiết kêu la,

tôi rên siết cho người Kia Khe-rét.

32 Hỡi nho Xíp-ma, ta khóc ngươi hơn là khóc Gia-de.

Các nhánh của ngươi vượt qua biển cả, vươn tới tận Gia-de.

kẻ tàn phá xông vào làm hại mùa hái nho hái trái.

33 Niềm vui sướng hân hoan

đã biến khỏi vườn cây, khỏi xứ Mô-áp.

Ta đã làm cho bồn nho cạn rượu;

người đạp nho không còn đạp nho nữa,

và tiếng reo hò chẳng còn là tiếng hò reo!

34 Tiếng kêu la của Khét-bôn vang đến En-a-lê, đến tận Gia-hát. Người ta lên tiếng kêu từ Xô-a đến Khô-rô-na-gim và Éc-lát Sơ-li-si-gia, vì ngay cả các dòng suối Nim-rim cũng trở thành nơi hoang vắng.

35 Ta sẽ làm cho ở Mô-áp - sấm ngôn của Đức Chúa - không còn ai lên nơi cao đốt hương kính các thần của nó nữa.

36 Bởi thế, vì Mô-áp tâm hồn tôi rung động như tiếng sáo; vì người
Kia Khe-rét tâm hồn tôi cũng rung động như tiếng sáo. Thế là chúng
dày công ki cóp mà chẳng được hưởng dùng!
37 Phải, đầu nào cũng bị
cạo trọc, chòm râu nào cũng bị xén, đôi tay nào cũng mang vết rạch, và
lưng nào cũng quấn vải thô.
38 Trên mọi sân thượng và công trường ở
Mô-áp, đâu đâu cũng thấy cảnh tang tóc, vì Ta đã đập tan Mô-áp như
chiếc bình không ai ưa nữa - sấm ngôn của Đức Chúa.
39 Làm sao nó đã
bị phá huỷ? Khóc rú lên đi! Làm sao Mô-áp đã quay lưng bỏ chạy cách
nhục nhã? Mô-áp đã trở nên trò cười và mối kinh hoàng cho mọi xứ lân
bang.

40 Vì Đức Chúa phán như sau:

(Này, tựa như chim đại bàng,

nó bay lượn, cánh xoè trên Mô-áp.)

41 Thành thị bị chiếm giữ, pháo đài bị đánh bay.

(Ngày ấy, lòng dũng sĩ Mô-áp

sẽ như dạ đàn bà đau quặn lúc sinh con.)
42 Mô-áp bị huỷ diệt, chẳng còn là một dân,
vì đã cả gan lên mặt với Đức Chúa.
43 Này kinh hoàng, hố sâu, dò lưới
đang sẵn chờ đợi ngươi, hỡi cư dân Mô-áp
- sấm ngôn của Đức Chúa.
44 Kẻ thoát nỗi kinh hoàng sẽ sa xuống hố sâu,
kẻ ngoi lên khỏi hố lại mắc phải lưới dò,
vì Ta sẽ giáng các tai hoạ này trên Mô-áp
vào năm chúng bị trừng phạt - sấm ngôn của Đức Chúa.
45 Những người chạy trốn, sức lực suy tàn,
dừng chân lại dưới bóng Khét-bôn,
nhưng từ Khét-bôn phụt ra ngọn lửa,
và từ giữa Xi-khôn, bốc lên đám cháy
thiêu huỷ màng tang Mô-áp, cũng như sọ của đám hỗn quân.
46 Khốn cho ngươi, Mô-áp hỡi, dân Cơ-mốt mạt vận rồi!
Vì con trai ngươi bị người ta đày ải
và con gái ngươi cũng bị bắt đi đày.
47 Nhưng sau đó, Ta sẽ đổi vận mạng Mô-áp
- sấm ngôn của Đức Chúa.
Lời tuyên án Mô-áp chấm dứt ở đây.

- Chương 49 -

Lời sấm lên án Am-mon

1 Về con cái Am-mon. Đức Chúa phán thế này:
Phải chăng Ít-ra-en không còn con cái nữa,
hay nó đã hết người nối nghiệp rồi?

MỤC LỤC

Vậy tại sao thần Min-côm lại thừa kế đất của Gát
và dân của thần đó lại đến cư ngụ trong các thành của Gát?
2 Vì thế, này sẽ đến ngày - sấm ngôn của Đức Chúa -
Ta cho vang lên tiếng hò reo xung trận
tại Ráp-ba của con cái Am-mon.
Ráp-ba sẽ trở nên một phế tích hoang tàn,
các thành phụ thuộc sẽ bị lửa thiêu.
Rồi Ít-ra-en sẽ nhận lại gia nghiệp
của những kẻ được quyền thừa kế. Đức Chúa phán.
3 Khóc rú lên đi, hỡi Khét-bôn, vì thành Ai đã bị tàn phá.
Gào lên đi, quấn vải thô vào người, hỡi dân thành Ráp-ba,
khóc lên đi và rảo quanh tường luỹ,
vì cùng với tư tế, quan quyền,
Min-côm sẽ bị đày ải.
4 Làm sao ngươi có thể tự hào
về các thung lũng, về thung lũng phì nhiêu của ngươi,
hỡi cô gái phản bội?
Ngươi tin tưởng vào các kho báu của mình
nên mới nói: "Ai sẽ đến đánh ta?"
5 Này đây, từ tứ phía, Ta cho kinh hoàng ập xuống trên ngươi
- sấm ngôn của Chúa Thượng, Đức Chúa các đạo binh.
Các ngươi sẽ bị xua đuổi đi, mỗi người một ngả,
và sẽ chẳng còn ai quy tụ những người đã chạy trốn.
6 Nhưng sau đó, Ta sẽ đổi vận mạng
của con cái Am-mon - sấm ngôn của Đức Chúa.

Lời sấm lên án Ê-đôm

MỤC LỤC

7 Về Ê-đôm.

Đức Chúa các đạo binh phán thế này:

Ở Tê-man, phải chăng không còn khôn ngoan nữa,

bậc thông thái đã hết mưu trí sao?

Chẳng lẽ họ đã mất khôn ngoan rồi?

8 Chạy trốn đi, quay mặt đi, đào hố sâu mà ở,

hỡi cư dân thành Đơ-đan, vì Ta giáng hoạ xuống Ê-xau;

đây là thời Ta trừng phạt nó.

9 Nếu thợ hái nho đến vườn nho của ngươi,

chúng sẽ không để sót trái nào;

nếu ban đêm kẻ trộm đến, chúng sẽ tha hồ phá hoại.

10 Quả thật, chính Ta sẽ lột trần Ê-xau,

để lộ những nơi nó ẩn núp,

như thế, nó sẽ không ẩn mình được nữa.

Dòng dõi nó đã bị tiêu diệt rồi,

anh em láng giềng nó cũng vậy, chẳng còn ai nữa hết.

11 Để những trẻ mồ côi lại cho Ta, Ta sẽ nuôi dưỡng chúng;

còn những ai goá bụa, cứ tin tưởng vào Ta!

12 Quả vậy, Đức Chúa phán thế này: Ai không chấp nhận án phạt là uống chén ấy, sẽ cứ phải uống; phần ngươi, chẳng lẽ ngươi lại thoát khỏi hình phạt? Ngươi không thoát khỏi hình phạt đâu, ngươi sẽ phải
uống! 13 Vì, Ta lấy chính danh Ta mà thề - sấm ngôn của Đức Chúa -: Bót-ra sẽ nên đồ kinh tởm, nên trò ô nhục, nên chốn điêu tàn, và nên lời chúc dữ; tất cả các thành của nó sẽ nên chốn điêu tàn vạn cổ.

14 Tôi đã nghe một lời khuyên từ nơi Đức Chúa,

và một sứ giả đã được sai đến với chư dân:

"Tập trung lại! Hãy xông vào đánh nó!

Nào đứng lên giao chiến!"

15 Vì này, Ta làm cho ngươi ra bé nhỏ giữa chư dân,

bị người người khinh dể.

16 Thói tự cao tự đại,

lòng kiêu căng của ngươi đã lừa dối ngươi;

ngươi ở trong các hốc đá, ngươi chiếm giữ các đỉnh đồi!

Khi ngươi làm tổ trên cao tựa chim phượng hoàng,

thì từ đó, Ta lại hất ngươi xuống - sấm ngôn của Đức Chúa.

17 Ê-đôm sẽ nên đồ kinh tởm; bất cứ ai qua lại gần đó cũng phải kinh
ngạc và chê cười mọi thương tích của nó.
18 Giống như cảnh tàn phá ở
Xơ-đôm, Gô-mô-ra và các vùng lân cận, Đức Chúa phán, sẽ không còn
ai cư ngụ ở đó, chẳng còn người nào đến đó trú ngụ.

19 Này tựa con sư tử lên khỏi bụi rậm ở sông Gio-đan,

tiến về đồng cỏ luôn xanh tốt,

thì trong phút giây, Ta sẽ bắt chúng phải mau ra khỏi đó,

và đặt ở đó người được Ta tuyển chọn.

Vì nào có ai giống như Ta? Ai có thể bắt Ta hầu toà?

Có mục tử nào đứng vững được trước nhan Ta?

20 Vì thế, hãy nghe đây kế hoạch

Đức Chúa đã mưu tính để lên án Ê-đôm,

cũng như những toan tính

Người đã dự định để lên án dân cư Tê-man.

Quả thật, cả chiên dê nhỏ nhất cũng sẽ bị lôi đi!

Quả thật, đồng cỏ của chúng cũng vì chúng mà phải kinh ngạc.

21 Tin chúng sụp đổ làm cõi đất chuyển rung,

tiếng kêu la vang dội đến Biển Sậy.

22 Này tựa chim phượng hoàng cất mình lên,

bay lượn và xoè cánh che Bót-ra,

lòng dũng sĩ Ê-đôm trong ngày ấy

cũng sẽ như dạ đàn bà đau quặn lúc sinh con.

[MỤC LỤC]

Lời sấm lên án các thành xứ Xy-ri

23 Về Đa-mát.

Kha-mát và Ác-pát thẹn thùng, vì phải nghe một hung tín.

Chúng phải xao xuyến như biển động, không thể yên hàn.

24 Đa-mát suy nhược quay lưng trốn chạy,

nỗi kinh hoàng xâm chiếm nó, như người phụ nữ sắp sinh con.

25 Tại sao thành phố danh tiếng ấy, một đô thị làm cho Ta hoan hỷ

lại không bị bỏ rơi?

26 Vì thế các thanh niên sẽ ngã gục trên các quảng trường, và tất cả các chiến binh sẽ phải tiêu vong trong ngày đó - sấm ngôn của Đức Chúa các đạo binh.

27 Ta sẽ châm lửa đốt tường luỹ Đa-mát,

lửa sẽ thiêu rụi các cung điện của Ben Ha-đát.

Lời sấm lên án các chi tộc Ả-rập

28 Về Kê-đa và về các vương quốc Kha-xo đã bị Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, đánh bại, Đức Chúa phán thế này:

Nào đứng dậy! Tiến lên Kê-đa,

hãy huỷ diệt con cái dân Ke-đem.

29 Chớ gì lều và chiên dê của chúng bị người ta lấy đi,

cả vải vóc và mọi đồ đạc của chúng cũng vậy;

phải chi người ta bắt lạc đà của chúng đi,

và lớn tiếng hô chống lại chúng rằng: "Kinh hoàng tứ phía!"

30 Hỡi dân cư Kha-xo, trốn đi, lẩn cho mau, đào hố sâu mà ở,

- sấm ngôn của Đức Chúa -

bởi vì Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon,

đã hoạch định một kế hoạch chống các ngươi:

[MỤC LỤC](#)

[31] "Nào đứng dậy, tiến lên đánh dân tộc hiền hoà
đang sống trong yên ổn - sấm ngôn của Đức Chúa -,
dân không cửa, không then, sống ở nơi riêng biệt.
[32] Lạc đà của chúng sẽ thành mục tiêu cướp phá,
súc vật từng đàn nên miếng mồi ngon!"
Ta sẽ phân tán theo mọi chiều gió
những kẻ cạo tóc hai bên thái dương,
Ta sẽ giáng hoạ cho chúng từ mọi phía,
- sấm ngôn của Đức Chúa.
[33] Kha-xo sẽ trở thành sào huyệt cho loài lang sói,
sẽ ra hoang vu đến muôn đời, không còn ai cư ngụ ở đó,
chẳng còn người nào đến đó trú ngụ.

Lời sấm lên án Ê-lam

[34] Đây là lời Đức Chúa gửi cho ngôn sứ Giê-rê-mi-a liên quan đến Ê-lam, vào đầu triều đại Xít-ki-gia-hu, vua Giu-đa:
[35] Đức Chúa các đạo binh phán thế này:
Này Ta sắp bẻ gãy cây cung của Ê-lam,
nguồn dũng lực của chúng.
[36] Ta sẽ cho ập vào Ê-lam bốn luồng gió từ bốn phương trời.
Ta sắp phân tán chúng theo mọi chiều gió ấy;
sẽ không còn một dân tộc nào,
mà người Ê-lam bị xua đuổi lại không đến.
[37] Ta sẽ bắt dân Ê-lam phải run sợ trước mặt những kẻ thù,
và trước mặt những kẻ tìm hại mạng sống chúng.
Ta sẽ khiến tai ương, cơn lôi đình thịnh nộ của Ta
ập xuống trên chúng - sấm ngôn của Đức Chúa.
Ta lại còn cho gươm đuổi theo cho đến khi Ta tận diệt chúng.

MỤC LỤC

[38] Rồi Ta sẽ đặt ngai vàng của Ta ở Ê-lam,
Ta sẽ diệt tận gốc vua và các thủ lãnh
- sấm ngôn của Đức Chúa.
[39] Nhưng sau đó, Ta sẽ đổi vận mạng của Ê-lam - sấm ngôn của Đức Chúa.

- Chương 50 -

Lời sấm lên án Ba-by-lon

[1] Đây là lời Đức Chúa phán liên quan tới Ba-by-lon, đất người Can-đê, qua trung gian ngôn sứ Giê-rê-mi-a.

Ba-by-lon sụp đổ. Ít-ra-en được giải thoát.

[2] Hãy loan báo giữa chư dân và công bố,
nào phất cờ hiệu và công bố.
Đừng giấu giếm, nói lên đi: Ba-by-lon đã thất thủ,
Ben phải nhục nhã, Mơ-rô-đác tan tành.
(Các tượng thần của nó phải nhục nhã,
các đồ gớm ghiếc của nó bị tan tành.)
[3] Vì từ phương Bắc, một dân nổi lên đánh nó;
dân ấy sẽ làm cho xứ sở của nó ra hoang tàn,
không còn ai cư ngụ ở đó, từ loài người cho đến loài vật
đều phải lẩn trốn, đều phải ra đi.
[4] Trong những ngày ấy và vào lúc ấy - sấm ngôn của Đức Chúa -,
con cái Ít-ra-en sẽ đến cùng với con cái Giu-đa;
chúng vừa đi vừa khóc
và tìm kiếm Đức Chúa, Thiên Chúa của chúng.
[5] Chúng hỏi đường đi tới Xi-on, mặt hướng nhìn về đó:

MỤC LỤC

"Nào ta gắn bó cùng Đức Chúa,
bằng giao ước muôn đời, không thể quên!"
6 Dân Ta là chiên cừu đi lạc, mục tử của chúng đã đánh lừa,
họ đưa chiên đi lòng vòng trên núi;
chiên hết lên núi lại xuống đồi, quên đi mất cả ràn của chúng.
7 Mọi kẻ bắt gặp chúng đều xâu xé,
đối phương của chúng nói rằng:
"Ta đâu có lỗi chi, ấy chỉ vì chúng đắc tội với Đức Chúa,
xúc phạm tới nơi đức công chính ngự trị,
và phản lại niềm hy vọng của cha ông là chính Đức Chúa."
8 Hãy trốn khỏi Ba-by-lon, ra khỏi đất người Can-đê;
và nên như những con dê đầu đàn.
9 Vì này, để chống lại Ba-by-lon,
Ta sắp cho nổi lên từ đất phương Bắc,
một đoàn gồm các dân tộc hùng cường;
chúng dàn hàng tiến công, từ phía đó, nó sẽ thất thủ.
Những mũi tên của chúng
như người lính thiện xạ chẳng về không bao giờ.
10 Người Can-đê thành miếng mồi ngon
những người cướp phá nó được no thoả
- sấm ngôn của Đức Chúa.
11 Thật vậy, các ngươi hãy vui mừng hoan hỷ,
hỡi những người cướp phá phần gia sản của Ta!
Thật vậy, các ngươi hãy tung tăng
như cừu non trong đồng cỏ,
hãy hí vang như ngựa giống!
12 Mẹ của các ngươi rất đỗi nhục nhằn,

người sinh hạ các ngươi phải tủi hổ.
Này, nó sẽ đứng hạng chót giữa chư dân,
thành sa mạc, nên chốn cằn cỗi, hoang vu.
13 Vì Đức Chúa nổi giận mà nó không còn được ai đến ở,
tất cả nên như chốn hoang tàn;
ai qua lại Ba-by-lon cũng phải kinh ngạc,
và cười chê mọi thương tích của nó.
14 Hãy dàn hàng vây đánh Ba-by-lon tứ phía,
hỡi tất cả các xạ thủ bắn cung,
hãy bắn vào nó, đừng tiếc tên, vì nó đã đắc tội với Đức Chúa.
15 Từ bốn phía, hãy reo hò xung phong.
Nó giơ tay hàng, các cột trụ của nó sụp đổ,
các tường luỹ của nó bị phá tan.
Vì đó là việc báo oán của Đức Chúa!
Các ngươi hãy báo oán nó! Hãy làm cho nó những gì nó đã làm!
16 Hãy loại khỏi Ba-by-lon người gieo giống
và kẻ cầm liềm vào thời gặt hái.
Để thoát khỏi lưỡi gươm giết người,
ai nấy hãy trở về với dân mình,
ai nấy hãy trốn về quê hương xứ sở.
17 Ít-ra-en là con chiên lạc đàn, bị những con sư tử đuổi bắt.

Con đầu tiên ăn thịt nó là vua Át-sua; rồi sau cùng, kẻ đập vỡ xương
nó là Na-bu-côđô-nô-xo, vua Ba-by-lon.
18 Vì thế, Đức Chúa các đạo
binh, Thiên Chúa Ít-ra-en, phán như sau: Này Ta sắp trừng phạt vua Ba-by-lon và xứ sở của nó như Ta đã trừng phạt vua Át-sua.

19 Ta sẽ dẫn Ít-ra-en về đồng cỏ của nó,
để nó được ăn cỏ ở Các-men và Ba-san,
trên núi Ép-ra-im và Ga-la-át, nó sẽ được thoả thuê.

MỤC LỤC

[20] Trong những ngày ấy và vào lúc ấy - sấm ngôn của Đức Chúa -
người ta sẽ tìm lỗi lầm của Ít-ra-en mà chẳng thấy,
sẽ tìm tội lỗi của Giu-đa mà đâu có gặp,
bởi vì Ta đã thứ tha cho những người Ta còn để sót lại.

Tại Giê-ru-sa-lem, loan báo Ba-by-lon sụp đổ
[21] "Nào lên đất Mơ-ra-tha-gim,
hãy tiến lên đánh nó và dân cư Pơ-cốt:
tàn sát, tiêu diệt chúng cho đến người cuối cùng
- sấm ngôn của Đức Chúa.
Hãy thi hành đúng mọi điều Ta đã truyền cho ngươi."
[22] Tiếng giao tranh vang ầm trong xứ! Thật là đại hoạ!
[23] Tại sao cái búa đe doạ toàn cõi đất, lại bị bẻ gãy tan tành?
Tại sao giữa chư dân, Ba-by-lon lại nên đồ kinh tởm?
[24] Hỡi Ba-by-lon, Ta đã giăng bẫy bắt ngươi,
ngươi mắc phải mà đâu có biết!
Ngươi đã bị bắt và bị giữ lại,
vì ngươi đã khiêu chiến với Đức Chúa.
[25] Đức Chúa đã mở kho của Người,
và đưa ra những vũ khí để trút cơn giận dữ.
Đó chính là việc Chúa Thượng, Đức Chúa các đạo binh,
sẽ thực hiện trong xứ sở người Can-đê!
[26] Nào từ khắp nơi hãy đến đó, mở các vựa của nó ra,
chất nó cho thành đống,
rồi tận diệt nó, đừng để cho sót lại một tí gì.
[27] Hãy giết sạch bò mộng của nó, cho tất cả phải xuống lò sát sinh.
Khốn cho chúng, vì đã tới ngày, tới thời chúng bị trừng phạt.

[MỤC LỤC](#)

28 Hãy nghe đây!
Kìa những kẻ thoát thân và những người chạy trốn
khỏi đất Ba-by-lon, đã về báo cho Xi-on biết,
cuộc báo oán của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta,
Người báo oán cho Đền Thờ của Người!

Tội kiêu căng

29 Hãy tập trung các tay xạ thủ, tất cả những người bắn cung,
để tiến đánh Ba-by-lon.
Hãy vây hãm nó tư bề, đừng để cho kẻ nào chạy thoát.
Hãy đáp trả nó xứng với việc nó làm;
tất cả những gì nó đã làm, hãy làm lại cho nó,
bởi vì nó đã ngạo mạn với Đức Chúa,
với Đấng Thánh của Ít-ra-en.

30 Vì thế, các thanh niên sẽ ngã gục trên các quảng trường và tất cả các chiến binh sẽ phải tiêu vong trong ngày đó - sấm ngôn của Đức Chúa.

31 Này Ta chống lại ngươi, hỡi tên "Ngạo Mạn"
- sấm ngôn của Chúa Thượng là Đức Chúa các đạo binh -,
vì đã tới ngày, tới thời ngươi bị trừng phạt.
32 Bấy giờ tên "Ngạo Mạn" sẽ lảo đảo té nhào,
chẳng còn ai vực nó đứng lên.
Ta sẽ châm lửa đốt các thành của nó,
lửa sẽ thiêu rụi các vùng phụ cận.

Đức Chúa, Đấng cứu chuộc Ít-ra-en

33 Đức Chúa các đạo binh phán thế này:
con cái Ít-ra-en cùng với con cái Giu-đa bị áp bức;

MỤC LỤC

mọi kẻ bắt chúng làm tôi muốn giữ chúng lại,
không chịu thả chúng về.
34 Nhưng Đấng cứu chuộc chúng thật hùng mạnh,
danh Người là Đức Chúa các đạo binh;
Người đích thân đứng ra bênh vực chúng,
để cho đất nước được yên hàn,
và khiến dân cư Ba-by-lon run rẩy.
35 Gươm đe doạ người Can-đê, - sấm ngôn của Đức Chúa -
và đe doạ dân cư Ba-by-lon, đe doạ các thủ lãnh,
các bậc khôn ngoan của nó!
36 Gươm đe doạ những kẻ khoác lác ba hoa, chúng hoá ra điên dại!
Gươm đe doạ các anh hùng của nó,
chúng đâm ra hãi hùng!
37 Gươm đe doạ ngựa xe của nó
và đe doạ tất cả đám đông ô hợp ở giữa nó,
chúng nên như đàn bà!
Gươm đe doạ các kho tàng của nó,
các kho ấy bị cướp sạch!
38 Gươm đe doạ các nguồn nước của nó,
nguồn nước bị cạn khô!
Vì đó là xứ sở của tượng thần,
chúng lảm nhảm vì những Kinh Hoàng của chúng.
39 Vì thế, thú rừng sẽ chung sống với chó hoang,
đà điểu sẽ sống ở đó.
Mãi mãi nó sẽ chẳng còn được ai cư ngụ,
nó sẽ không còn được ai đến ở từ đời này tới đời kia.
40 Giống như khi Thiên Chúa tàn phá Xơ-đôm,

[MỤC LỤC](#)

Gô-mô-ra và các vùng lân cận - sấm ngôn của Đức Chúa.
Sẽ không còn ai cư ngụ ở đó,
sẽ chẳng còn người nào tới đó trú ngụ.

Dân tộc phương Bắc và con sư tử vùng sông Gio-đan

41 Này đây, một dân đến từ phương Bắc,
một dân lớn và rất nhiều vua chúa xuất hiện từ tận cùng trái đất.
42 Chúng nắm chắc cung nỏ, gươm đao.
Man rợ hung tàn không mảy may thương xót,
chúng ồn ào như biển gào sóng vỗ.
Trên lưng ngựa, muôn người như một,
chúng sẵn sàng lâm trận tấn công ngươi,
thiếu nữ Ba-by-lon hỡi!
43 Hay tin đó, vua Ba-by-lon tay chân bủn rủn,
nỗi kinh hoàng siết cứng ông ta
khiến ông ta run khiếp như sản phụ lâm bồn.
44 Này, tựa con sư tử lên khỏi bụi rậm ở sông Gio-đan,
tiến về đồng cỏ luôn xanh tốt, thì trong phút giây,
Ta sẽ bắt chúng phải mau ra khỏi đó,
và đặt ở đó người được Ta tuyển chọn.
Vì nào có ai giống như Ta? Ai có thể bắt Ta hầu toà?
Có mục tử nào đứng vững được trước nhan Ta?
45 Vì thế, hãy nghe đây kế hoạch
Đức Chúa đã mưu tính để lên án Ba-by-lon,
cũng như những toan tính
Người đã dự định để lên án xứ sở người Can-đê:
Quả thật, cả chiên dê nhỏ nhất cũng sẽ bị lôi đi!

MỤC LỤC

Quả thật, đồng cỏ của chúng cũng vì chúng mà phải kinh ngạc!
46 Tin Ba-by-lon bị chiếm giữ làm cõi đất chuyển rung;
tiếng kêu la vang dội giữa chư dân!

- Chương 51 -

Đức Chúa lên án Ba-by-lon
1 Đức Chúa phán thế này: Ta sẽ cho nổi lên một thần khí sát hại,
để chống lại Ba-by-lon và dân cư Lếp Ca-mai.
2 Ta sẽ sai những người ngoại bang đến Ba-by-lon,
để sàng sẩy và quét sạch xứ sở nó;
bởi vì, vào ngày tai hoạ, chúng sẽ nổi lên chống lại nó từ bốn phía.
3 Đừng chừa lại một xạ thủ giương cung nào,
cũng đừng để ai tự hào vì áo giáp của nó.
Đừng thương xót các thanh niên Ba-ben,
quân đội của nó, hãy diệt cho hết!
4 Ước gì đất Can-đê tràn ngập tử thi,
người bị đâm nằm la liệt trên đường phố!
5 Quả thật, Ít-ra-en và Giu-đa không goá bụa,
vì không còn Thiên Chúa, không còn Đức Chúa các đạo binh,
dù xứ sở của chúng tràn đầy tội lỗi
xúc phạm đến Đấng Thánh của Ít-ra-en.
6 Hãy trốn khỏi Ba-by-lon, ai nấy liệu mà thoát thân,
kẻo các ngươi phải tiêu vong vì tội ác của nó.
Vì đối với Đức Chúa, đây là thời báo oán,
thời giáng cho nó phần phạt nó đáng chịu.
7 Ba-by-lon là chén vàng trong tay Đức Chúa,
nó làm cho toàn cõi đất phải say sưa,

các dân tộc đã uống rượu của nó, vì thế mà hoá ra rồ dại.

8 Bỗng chốc Ba-by-lon sụp đổ tan tành:

hãy khóc rú lên thương hại nó!

Lấy dầu mà thoa cho nó bớt đau, may ra nó sẽ lành!

9 - "Chúng tôi muốn chữa trị cho Ba-by-lon,

thế mà nó vẫn chẳng lành.

Mặc kệ nó! Mỗi người hãy quay về xứ sở."

- Quả vậy, án phạt dành cho nó chạm tới trời,

lên đến tận mây xanh.

10 Đức Chúa đã cho bừng lên sự công chính của chúng ta:

Đến đây, nào chúng ta kể cho Xi-on biết

công trình của Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta.

11 Hãy chuốt nhọn tên, rồi nhét cho đầy ống.

Đức Chúa đã thúc đẩy thần trí của các vua Mê-đi; quả thật, Người đã quyết định huỷ diệt Ba-by-lon, vì đây là thời Đức Chúa báo oán; Người báo oán cho Đền Thờ của Người.

12 Hãy phất cờ làm hiệu tấn công các tường luỹ Ba-by-lon,

hãy tăng cường phòng thủ,

dựng lên các vọng canh, bố trí quân mai phục!

Bởi vì không những Đức Chúa đã quyết định, mà còn thực hiện điều Người đã phán về dân cư Ba-by-lon.

13 Phần ngươi, ngươi ở gần dòng nước lớn, ngươi có lắm kho tàng,

giờ cùng tận của ngươi đã tới, giờ chấm dứt các lợi lộc của ngươi.

14 Đức Chúa các đạo binh đã lấy chính mạng sống Người mà thề:

Ta sẽ cho một đoàn người đông như châu chấu,

tràn ngập và chống lại ngươi;

chúng cất tiếng hò reo chiến thắng!

15 Đấng dùng sức mạnh làm ra trái đất,

lấy lẽ khôn ngoan thiết lập địa cầu,
cũng là Đấng dùng sự thông suốt trải rộng các tầng trời.
16 Người lên tiếng, là nước trên trời cuồn cuộn;
Người đẩy lên từng lớp mây trời, từ cùng tận địa cầu xa tắp,
làm cho chớp giật mưa rơi,
mở kho thả gió khắp nơi tung hoành.
17 Mọi người đều ngu xuẩn, không hiểu biết chi,
thợ bạc nào cũng xấu hổ vì tượng thần của nó,
tượng nó đúc ra là vật hão huyền, không có hơi thở!
18 Chúng chỉ là hư ảo, là sản phẩm nực cười;
khi bị trừng phạt, chúng sẽ tiêu vong.
19 Phần dành cho Gia-cóp thì không như thế,
vì tất cả đã được Người nắn ra,
và Ít-ra-en là chi tộc Người chọn làm gia nghiệp,
danh Người là Đức Chúa các đạo binh.

Cái búa của Đức Chúa và quả núi hùng vĩ

20 Ngươi như cái búa, như binh khí của Ta.
Ta dùng ngươi để đập các dân,
Ta dùng ngươi để huỷ các nước,
21 Ta dùng ngươi để đập ngựa và người cỡi,
Ta dùng ngươi để đập xe và người đánh xe.
22 Ta dùng ngươi để đập đàn ông, đàn bà,
Ta dùng ngươi để đập cụ già, con trẻ,
Ta dùng ngươi để đập thanh niên, trinh nữ.
23 Ta dùng ngươi để đập người chăn và đàn vật,
Ta dùng ngươi để đập người cày và vật kéo,

[MỤC LỤC]

Ta dùng ngươi để đập tổng đốc và khâm sai.

[24] Nhưng, ngay trước mắt các ngươi, Ta sẽ giáng trả cho Ba-by-lon và cho tất cả dân cư Can-đê mọi tai hoạ chúng đã gây ra ở Xi-on - sấm ngôn của Đức Chúa.

[25] Này, Núi Tàn Phá, Ta chống lại ngươi,

tàn phá toàn cõi đất - sấm ngôn của Đức Chúa,

Ta sẽ dang tay đánh phạt ngươi,

cho ngươi lăn xuống từ đỉnh cao núi đá.

Ta sẽ biến ngươi thành ngọn núi bị thiêu rụi.

[26] Người ta không còn lấy được từ nơi ngươi

viên đá góc, viên đá nền;

vì ngươi sẽ thành chốn điêu tàn vạn cổ

- sấm ngôn của Đức Chúa.

Tới hồi kết thúc

[27] Hãy phất cờ làm hiệu trong xứ, hãy thổi kèn giữa chư dân!

Hãy thánh hiến chư dân để đánh nó,

để đánh nó, hãy triệu tập các vương quốc:

A-ra-rát, Min-ni và Át-cơ-nát,

hãy đặt một viên giám sát để đánh nó.

Hãy tập trung ngựa lại như tập trung đàn châu chấu hung hăng.

[28] Để đánh nó, hãy thánh hiến chư dân: các vua Mê-đi, các tổng đốc, các khâm sai, cũng như tất cả xứ sở thuộc quyền nó thống trị.

[29] Cõi đất run rẩy hãi hùng,

bởi vì kế hoạch của Đức Chúa về Ba-by-lon sắp hoàn thành:

là làm cho đất Ba-by-lon nên hoang vu, không có người cư ngụ.

[30] Các dũng sĩ Ba-by-lon đã ngừng chiến đấu,

chúng ở lại trong các pháo đài.

MỤC LỤC

Lòng dũng cảm của chúng đã cạn, chúng nên như đàn bà!
Nhà cửa nó bị thiêu rụi, các then cửa gãy tan tành.
31 Phu trạm đón phu trạm, sứ giả đón sứ giả,
dồn dập báo cho vua Ba-by-lon:
thành của nó thất thủ hoàn toàn.
32 Các ngả đường đã bị chiếm cứ, các pháo đài đều bị phóng hoả,
các chiến binh sợ hãi kinh hoàng.
33 Quả vậy, Đức Chúa các đạo binh,
Thiên Chúa Ít-ra-en phán như sau:
Cô gái Ba-by-lon như sân phơi, vào thời đạp lúa;
chẳng còn bao lâu, mùa gặt sẽ đến với cô.

Thiên Chúa báo phục

34 Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, đã xâu xé, đã loại trừ tôi,
gạt tôi ra như chiếc bình rỗng;
tựa con rồng, nó đã nuốt trửng tôi,
các miếng ngon của tôi, nó nhét đầy bụng, rồi xua đuổi tôi đi.
35 Cô thiếu nữ Xi-on sẽ nói:
"Chớ gì bạo lực và thương tích tôi phải chịu
sẽ đổ xuống Ba-by-lon!" Và Giê-ru-sa-lem sẽ nói:
"Chớ gì máu tôi đổ trên đầu dân cư Can-đê!"
36 Vì thế, Đức Chúa phán như sau:
Này Ta sẽ bênh vực, đòi báo thù cho ngươi,
Ta sẽ làm cho biển của nó ra khô cạn,
và suối nước của nó phải cạn khô.
37 Ba-by-lon sẽ nên đống hoang tàn,
thành sào huyệt cho loài lang sói,

thành đồ kinh tởm cho thiên hạ cười chê,
không còn ai cư ngụ nữa.
38 Chúng cùng gầm lên như bầy sư tử,
chúng rống lên khác nào lũ sư tử con.
39 Đang lúc chúng hung hăng, Ta chuốc rượu cho chúng,
cho chúng uống say sưa, đến nỗi phải mê mệt.
Chúng nằm ngủ li bì, không bao giờ dậy nữa.
40 Ta sẽ đẩy chúng xuống lò sát sinh,
như chiên con, như cừu và dê đực.

Lời than vãn về Ba-by-lon

41 Tại sao Sê-sác đã bị chiếm,
và niềm vinh dự của toàn cõi đất lại bị đoạt?
Tại sao giữa chư dân, Ba-by-lon lại nên đồ kinh tởm?
42 Biển dâng lên tràn ngập Ba-by-lon,
sóng biển gầm vang nhận chìm nó.
43 Các thành trì của nó đã nên đống hoang tàn,
nên miền đất cằn cỗi, hoang vu,
miền đất không có ai cư ngụ, và chẳng có người nào lai vãng.

Đức Chúa hỏi thăm các ngẫu tượng

44 Ta sẽ trừng phạt Ben thuộc Ba-by-lon,
Ta sẽ móc khỏi miệng nó, những gì nó đã nuốt;
các dân nước sẽ không còn tuôn đến đó nữa,
các tường luỹ của Ba-by-lon sụp đổ tan tành.
45 Hỡi dân Ta, hãy ra khỏi đó;
ai nấy hãy lo cứu mạng mình

cho khỏi cơn lôi đình thịnh nộ của Đức Chúa.

46 Các ngươi đừng sờn lòng, đừng sợ hãi trước những tin đồn trong
xứ: năm này đồn thổi thế này, năm sau lại đồn thổi thế khác, bạo lực lan
khắp xứ, bạo chúa này kế tiếp bạo chúa kia.

47 Vì thế, này sẽ đến những ngày,

Ta sẽ trừng phạt các ngẫu tượng của Ba-by-lon;

toàn xứ sở nó phải xấu hổ,

và trên đất nó, xác mọi kẻ tử thương nằm la liệt.

48 Bấy giờ, trời đất cùng muôn vật sẽ reo hò, vì Ba-by-lon sụp đổ,

vì từ phương Bắc, những kẻ tàn phá sẽ đến hại nó

- sấm ngôn của Đức Chúa.

49 Hỡi những kẻ thương vong của Ít-ra-en, Ba-by-lon phải ngã gục,

cũng như bao kẻ thương vong trên toàn cõi đất

đã phải ngã gục vì Ba-by-lon.

50 Hỡi những kẻ thoát khỏi gươm đao, hãy đi, chớ có dừng lại.

Từ miền xa xăm, hãy nhớ đến Đức Chúa,

và ước chi các ngươi hằng lưu tâm đến Giê-ru-sa-lem.

51 - "Chúng tôi xấu hổ khi nghe lời lăng nhục,

mặt mày chúng tôi phủ đầy nhục nhã,

bởi những người ngoại bang

đã đến tấn công các nơi thánh trong Nhà Đức Chúa."

52 - Vì thế, này sẽ đến những ngày - sấm ngôn của Đức Chúa -

Ta sẽ trừng phạt các ngẫu tượng của nó,

và trong khắp xứ sở nó, các thương vong sẽ khóc than.

53 Dù Ba-by-lon có lên tận trời, có dựng pháo đài ở chốn cao xanh,

thì theo lệnh Ta, những kẻ tàn phá cũng sẽ đến hại nó

- sấm ngôn của Đức Chúa.

54 Hãy nghe tiếng kêu la từ Ba-by-lon,

từ đất Can-đê, một thảm hoạ ghê gớm!
[55] Quả thật, Đức Chúa tàn phá Ba-by-lon,
và làm nó im bặt tiếng ba hoa khoác lác,
cho dù sóng của nó có vang gầm như nước lũ,
và tiếng của nó có ồn ào.
[56] Khi kẻ tàn phá đến đánh Ba-by-lon,
các anh hùng của nó đều bị bắt,
cung tên của chúng bị gãy tan,
vì Đức Chúa là Thiên Chúa báo phục,
Người sẽ giáng trả đích đáng.
[57] Các tướng lãnh, các nhà khôn ngoan,
các toàn quyền, các khâm sai, các anh hùng của chúng,
Ta cho uống say sưa, đến nỗi phải mê mệt,
chúng nằm ngủ li bì, không bao giờ dậy nữa
- sấm ngôn của Đức Vua, danh Người là Đức Chúa các đạo binh.
Ba-by-lon bị huỷ diệt
[58] Đức Chúa các đạo binh phán thế này:
các tường luỹ Ba-by-lon vĩ đại, bị sụp đổ hoàn toàn,
các cổng thành to lớn sẽ bị thiêu rụi.
Thế là các dân phải vất vả luống công,
các nước kiệt quệ làm mồi cho lửa.

Lời sấm được ném xuống sông Êu-phơ-rát

[59] Có lời ngôn sứ Giê-rê-mi-a truyền cho ông Xơ-ra-gia, con ông Nê-
ri-gia, cháu ông Mác-xê-gia, khi ông Xơ-ra-gia cùng đi với Xít-ki-gia-
hu, vua Giu-đa, đến Ba-by-lon, vào năm thứ tư triều đại của vua. Ông
Xơ-ra-gia là quan trông coi các trạm dừng chân. [60] Bấy giờ, ông Giê-rê-
mi-a ghi tất cả các tai hoạ sẽ phải xảy ra cho Ba-by-lon, vào một cuốn
sách: tất cả những điều này đã được viết về Ba-by-lon. [61] Ông Giê-rê-

mi-a đã nói với ông Xơ-ra-gia: "Khi đến Ba-by-lon, ông liệu mà công
bố tất cả các điều ấy. 62 Ông sẽ nói: Lạy Đức Chúa, chính Ngài đã phán
về nơi này rằng, nó sẽ phải tiêu diệt đến nỗi không còn gì tồn tại ở đó,
từ loài người cho đến loài vật; quả thật, nó sẽ trở nên hoang tàn mãi
mãi. 63 Sau khi công bố sách này, ông sẽ buộc nó vào một hòn đá và
ném xuống lòng sông Êu-phơ-rát. 64 Ông sẽ nói: Ba-by-lon phải chìm
ngập như thế và không ngoi lên khỏi tai hoạ mà chính Ta sẽ giáng phạt
nó."

Các lời của ông Giê-rê-mi-a chấm dứt ở đây.

- Chương 52 -

VI. Phụ Trương

Thảm hoạ của Giê-rê-mi-a. Ủng hộ vua Giơ-hô-gia-khin. (2 V 24:18 - 25:7-21,27-30)

1 Xít-ki-gia-hu lên ngôi vua khi được hai mươi mốt tuổi, và trị vì
mười một năm ở Giê-ru-sa-lem. Mẹ của vua là Kha-mi-tan, con gái ông
Giếc-mơ-gia-hu; bà là người Líp-na. 2 Vua đã làm điều dữ trái mắt Đức
Chúa, hệt như vua Giơ-hô-gia-kim. 3 Chính vì Đức Chúa nổi cơn thịnh
nộ mà sự việc đã xảy ra như thế tại Giê-ru-sa-lem và Giu-đa, cho đến
khi Người xua đuổi họ đi khuất nhan Người.

4 Ngày mồng mười tháng mười, năm thứ chín triều Xít-ki-gia-hu,
Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, cùng toàn thể đạo quân tiến đánh
Giê-ru-sa-lem. Chúng đóng trại và đắp chiến luỹ chung quanh để đánh
thành. 5 Thành bị vây hãm cho đến năm thứ mười một triều Xít-ki-gia-
hu. 6 Ngày mồng chín tháng tư, nạn đói hoành hành trong thành và
không có bánh cho dân trong xứ. 7 Thành bị chọc thủng một lỗ. Đang
đêm, tất cả các binh lính trốn ra khỏi thành, theo con đường cửa giữa
hai bức tường, gần vườn của vua - bấy giờ quân Can-đê đang bao vây
thành -, rồi họ đi theo con đường hướng tới A-ra-va. 8 Đạo quân Can-đê
rượt theo và đuổi kịp vua Xít-ki-gia-hu trong vùng thảo nguyên Giê-ri-
khô. Toàn thể đạo quân của vua Xít-ki-gia-hu bỏ vua chạy tán loạn. 9
Chúng bắt được vua và đem lên Ríp-la, thuộc xứ Kha-mát gặp vua Ba-
by-lon. Vua Ba-by-lon tuyên án kết tội vua Xít-ki-gia-hu. 10 Vua Ba-by-

lon cắt cổ những người con của vua Xít-ki-gia-hu trước mắt vua cha. Cả
những thủ lãnh của Giu-đa, vua Ba-by-lon cũng cắt cổ tại Ríp-la. [11] Rồi
ông đâm mù mắt vua Xít-ki-gia-hu, lấy hai dây xích đồng xiềng vua lại;
vua Ba-by-lon cho điệu Xít-ki-gia-hu về Ba-by-lon và giam ông trong
nhà tù cho đến ngày ông chết.

[12] Ngày mồng mười tháng năm - đó là năm thứ mười chín triều Na-
bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon - quan chỉ huy thị vệ Nơ-vu-dác-a-đan,
cận thần của vua Ba-by-lon, vào Giê-ru-sa-lem. [13] Ông đốt Nhà Đức
Chúa, đền vua và mọi nhà cửa ở Giê-ru-sa-lem; ông còn phóng hoả đốt
mọi dinh thự các nhà quyền quý. [14] Toàn thể đạo quân Can-đê, dưới
quyền quan chỉ huy thị vệ, phá huỷ mọi tường thành chung quanh Giê-
ru-sa-lem.

[15] Quan chỉ huy thị vệ Nơ-vu-dác-a-đan bắt một phần dân cùng đinh,
những người dân còn sót lại trong thành, những người đã đào ngũ theo
vua Ba-by-lon và những người thợ thủ công còn sót lại, phải đi đày. [16]
Nhưng quan chỉ huy thị vệ Nơ-vu-dác-a-đan cho chừa lại một phần dân
cùng đinh trong xứ để trồng nho và canh tác.

[17] Quân Can-đê đập tan các cột đồng của Nhà Đức Chúa, các giàn và
bể nước bằng đồng trong Nhà Đức Chúa, rồi mang tất cả đồng về Ba-
by-lon. [18] Rồi chúng lấy nồi, xẻng, dao, các bình rảy, các bình hương và
mọi đồ bằng đồng dùng vào việc tế tự. [19] Quan chỉ huy thị vệ cũng lấy
chén, khay đựng tro, các bình rảy, nồi, chân đèn, bình hương và chén,
các đồ này được làm bằng vàng, bằng bạc. [20] Còn hai cái cột của bể
nước duy nhất và mười hai con bò bằng đồng kê bể nước, ở dưới cái
giàn, mà vua Sa-lô-môn đã làm cho Nhà Đức Chúa, thì người ta không
thể xác định được số lượng đồng của tất cả những đồ vật đó. [21] Còn các
cột, mỗi cột cao chín thước; bên trên đầu trụ cột, lấy dây mà đo chu vi
thì được sáu thước, dày bốn đốt ngón tay; rỗng bên trong. [22] Cột ấy
được đặt trên trụ bằng đồng, chiều cao của mỗi trụ là hai thước rưỡi. Có
một màng lưới và những trái thạch lựu bọc chung quanh trên đầu trụ; tất
cả đều bằng đồng. Cột thứ hai cũng vậy, và các trái thạch lựu... [23] Có
chín mươi sáu trái thạch lựu treo lơ lửng. Tổng số trái thạch lựu là một
trăm, treo chung quanh mạng lưới.

MỤC LỤC

24 Quan chỉ huy thị vệ bắt giữ tư tế thủ lãnh Xơ-ra-gia, tư tế bậc hai
Xơ-phan-gia và ba tư tế canh ngưỡng cửa. 25 Còn trong thành, ông bắt
giữ một thái giám chỉ huy các binh lính, bảy cận thần của vua người ta
tìm thấy trong thành, viên ký lục của tướng lãnh quân đội lo việc tuyển
quân trong xứ và sáu mươi người dân trong xứ người ta tìm thấy ở trong
thành. 26 Quan chỉ huy thị vệ Nơ-vu-dác-a-đan bắt những người ấy và
điệu tới vua Ba-by-lon ở Ríp-la. 27 Vua Ba-by-lon cho người đánh đập
và giết chết họ ở Ríp-la, trong xứ Kha-mát. Và Giu-đa bị đày biệt xứ.

28 Đây là số dân bị vua Na-bu-cô-đô-nô-xo bắt đi đày. Vào năm thứ
bảy: có ba ngàn hai mươi ba người Giu-đa bị lưu đày. 29 Vào năm thứ
mười tám triều Na-bu-cô-đô-nô-xo: có tám trăm ba mươi hai người Giê-
ru-sa-lem bị lưu đày. 30 Vào năm thứ hai mươi ba triều Na-bu-cô-đô-nô-
xo, quan chỉ huy thị vệ Nơ-vu-dác-a-đan bắt bảy trăm bốn mươi lăm
người Giu-đa đi lưu đày. Tổng số người phải lưu đày là bốn ngàn sáu
trăm.

31 Nhưng, năm thứ ba mươi bảy kể từ khi vua Giu-đa là Giơ-hô-gia-
khin bị lưu đày, tức là năm vua Ba-by-lon là E-vin Mơ-rô-đác lên ngôi,
thì ngày hai mươi lăm tháng mười hai, vua này ân xá cho Giơ-hô-gia-
khin, vua Giu-đa, và đưa ra khỏi nhà tù. 32 Vua Ba-by-lon tiếp chuyện
vua một cách thân thiện và ban cho vua một ngai cao hơn ngai các vua
khác đang có mặt tại Ba-by-lon. 33 Vua Ba-by-lon cho vua thay áo tù, và
suốt đời, ngày ngày luôn được đồng bàn với mình. 34 Vua được vua Ba-
by-lon cấp dưỡng liên tục, ngày nào cũng thế, trong suốt đời vua, cho
đến khi vua chết.

MỤC LỤC

32. Ai Ca

- Chương 01 -

Bài Thứ Nhất

A-lép: [1] Làm sao Đô Thị dân đông đúc
lại ngồi trơ, tủi nhục một mình!
Xưa lệnh bà giữa muôn dân nước,
nay khác chi quả phụ tội tình.
Bà nữ chúa đứng đầu các tỉnh
đã trở thành một kẻ khổ sai.

Bết: [2] Tỉ ti nàng khóc suốt đêm dài,suối lệ đắng cay tràn đôi má;
chẳng thấy kẻ nào đến ủi an
trong số những người yêu thuở trước.
Bạn hữu thân tình nay bội ước,
thành ra cả một lũ địch thù.

Ghi-men: [3] Bị lưu đày, Giu-đa cực khổ,phải làm tôi nhuốc hổ vô cùng.
Này đây giữa dân ngoại nàng đang sống,
nàng chẳng hề được vui thú nghỉ ngơi.

MỤC LỤC

Mọi kẻ rượt theo nàng
đã bắt được nàng trong đường cùng ngõ hẻm.
Đa-lét: 4 Đường phố Xi-on đượm màu tang tóc,
chẳng còn ai trẩy lễ lên đền.
Cổng thành vắng lặng không một bóng.
Tư tế thở than, nữ trinh sầu thảm,
cả thành chìm ngập giữa đắng cay!
Hê: 5 Quân áp bức nắm đầu cưỡi cổ,
kẻ tử thù hớn hở sướng vui,
vì Đức Chúa làm cho nàng cực khổ
bởi tội nàng nhiều quá;
lũ con nàng bị quân áp bức đày đi xa.
Vau: 6 Thiếu nữ Xi-on quả hết thời,
vẻ rực rỡ huy hoàng không còn nữa.
Thủ lãnh của nàng khác chi nai đói
không tìm ra đồng cỏ.
Họ kiệt sức bước đi
trước những người xua đuổi.
Da-in: 7 Giê-ru-sa-lem nhớ lại
những ngày gian khổ và kiếp sống lang thang
khi dân ngã gục, không người tiếp cứu,
dưới bàn tay tàn bạo của quân thù.
Quân áp bức thấy nàng sụp đổ, thì cười nhạo khinh chê.
Khết: 8 Giê-ru-sa-lem phạm quá nhiều tội lỗi, nên đã ra ô uế.
Mọi kẻ xưa kia từng kính nể, nay khinh mạn cười chê,
vì thấy nàng loã thể.
Ngay chính nàng cũng phải rên siết,

cũng phải ngoảnh mặt đi.

Tết: 9 Trên áo nàng, vết nhơ còn rành rành ra đó,
mà nàng đâu nghĩ tới hậu vận đang chờ.
Nàng sa cơ quá mức, không một kẻ ủi an.
"Lạy Đức Chúa, xin nhìn nỗi nhục nhằn con phải chịu,
vì kẻ thù đắc thắng dương oai."

Giốt: 10 Quân áp bức đưa tay vét sạch các kho báu của nàng.
Phải, chính mắt nàng thấy đám dân ngoại
kéo nhau vào đền thánh.
Chúng là những kẻ Ngài cấm ngặt
không được vào nơi công hội của Ngài.

Cáp: 11 Toàn dân rên rỉ đi tìm bánh,
đổi kho tàng lấy một chút cầm hơi.
"Lạy Đức Chúa, xin Ngài nhìn rõ
xem con đây tủi hổ biết chừng nào!"

La-mét: 12 "Này tất cả những ai qua lại, hãy nhìn kỹ mà xem:
Có nỗi khổ nào so sánh được
với nỗi khổ Đức Chúa giáng trên tôi,
khi Người nổi trận lôi đình mà trừng phạt.

Mêm: 13 Từ trời cao, Người phóng lửa xuống
cho xâm nhập tận cốt tuỷ tôi.
Dưới chân tôi, Người giăng lưới sẵn, cho tôi phải té nhào.
Người bỏ tôi hiu quạnh, suốt cả ngày bệnh hoạn ốm đau.

Nun: 14 Người theo dõi lỗi lầm tôi đã phạm, siết chặt lỗi lầm đó trong tay,

rồi đặt lên cổ tôi như cái ách, khiến tôi phải kiệt quệ, hao mòn.

Người đã trao tôi vào tay chúng,

làm cho tôi không thể ngóc đầu lên.

Xa-méc: 15 Mọi người hùng đang ở với tôi, Chúa đều khinh chê và loại bỏ.

Nhằm chống lại tôi, nhằm diệt

quân tinh nhuệ của tôi,

Người triệu tập hết vào công hội.

Chúa chà đạp, giày xéo nàng trinh nữ, con gái Giu-đa,

như đạp nho trong bồn.

A-in: 16 Thế nên tôi khóc ròng khóc rã,

cặp mắt tôi, suối lệ tuôn trào.

Bởi Đấng ủi an tôi, Đấng ban lại cho tôi sức sống,

Người đã lìa xa tôi.

Con cái tôi phải mồ côi cô độc bởi chưng thù địch quá hung tàn."

Pê: 17 Xi-on chìa đôi tay kêu cứu, mà không người an ủi.

Đức Chúa ra lệnh cho thù địch: hãy tấn công Gia-cóp tư bề.

Ngay cả với địch quân, Giê-ru-sa-lem cũng trở thành ô uế.

Xa-đê: 18 "Đấng chính trực công minh là Đức Chúa,

còn tôi, tôi chống lại lời Người.

Nghe đi nào, mọi dân, mọi nước,

và thấy cho nỗi khổ cực của tôi.

Con cái tôi, thanh niên, thiếu nữ, bị bắt đi lưu đày.

Cốp: 19 Tôi ngỏ lời kêu gọi tình nhân,

nhưng chúng là những tên lừa đảo.

Tư tế và kỳ mục của tôi tắt thở trong thành nội
khi đi tìm miếng bánh để cầm hơi.

Rết: [20] Lạy Đức Chúa, xin hãy nhìn xem:
giữa cảnh khốn cùng, ruột gan con đòi đoạn,
trái tim con thổn thức bồi hồi.
Con quả đã cứng đầu cứng cổ.
Ngoài đường phố gươm đao thao túng,
ở trong nhà thần chết hoành hành.

Sin: [21] Xin Ngài lắng nghe con rên rỉ: có ai thèm an ủi con đâu!
Mọi kẻ thù con vui mừng hớn hở
khi biết chính Ngài gây khổ cực cho con.
Ngày Ngài hứa, xin cho mau đến
để chúng cùng số phận với con.

Tau: [22] Xin cho tội ác chúng đã phạm
phơi bày tất cả trước thánh nhan Ngài.
Xin Ngài xử với chúng
như đã xử với con, vì tất cả tội con đã phạm.
Con than thở đã quá nhiều rồi, và tim con héo hắt."

- Chương 02 -

Bài Thứ Hai

A-lép: [1] Vì đâu Đức Chúa nổi lôi đình
khiến thiếu nữ Xi-on tối mày tối mặt?
Vẻ huy hoàng của Ít-ra-en,
từ trời cao Người quăng xuống đất,
chẳng nhớ đến bệ Người kê chân

trong ngày Người nổi cơn thịnh nộ.

Bết: 2 Mọi nơi cư ngụ của Gia-cóp,
Đức Chúa huỷ diệt chẳng chút xót thương;
nổi trận lôi đình, Người triệt hạ
đồn luỹ của thiếu nữ Giu-đa;
Người xô xuống đất và làm nhục
vương quốc và thủ lãnh của nàng.

Ghi-men: 3 Bừng bừng lửa giận, Người bẻ gãy sừng,
đập tan sức mạnh Ít-ra-en,
rút tay hữu cho quân thù xông tới;
Người đốt lên trong Gia-cóp như ngọn hoả hào
thiêu rụi khắp chung quanh.

Đa-lét: 4 Người giương cung khác nào địch thủ,
vung tay hữu như thể đối phương,
bao trang tuấn tú, Người giết sạch,
trút cơn thịnh nộ như trút lửa
xuống lều trại của thiếu nữ Xi-on.

Hê: 5 Chúa nên như địch thủ, huỷ diệt Ít-ra-en,
huỷ diệt mọi lâu đài dinh thự, triệt hạ các luỹ đồn của nó;
nơi thiếu nữ Giu-đa, Người gia tăng tiếng than van kêu khóc.

Vau: 6 Người đốt phá cả lều lẫn vườn, triệt hạ nơi họp nhau mừng lễ;
lễ hội và sa-bát tại Xi-on, Đức Chúa để rơi vào quên lãng;
nổi giận bừng bừng, Người loại bỏ nhà vua cũng như thầy tư tế.

Da-in: 7 Chúa chán ghét bàn thờ,

thánh điện của Người, Người cũng ghê tởm.

Tường luỹ các dinh thự của Người,

Người trao nộp vào tay địch thủ.

Chúng hò la trong Nhà Đức Chúa, như trong buổi hội hè.

Khết: 8 Đức Chúa đã tính chuyện tàn phá tường luỹ của thiếu nữ Xi-on.

Người đã giăng dây đo, quyết thẳng tay tiêu diệt tới cùng.

Tường trong luỹ ngoài, Người gieo tang tóc:

tất cả cùng ảm đạm thê lương.

Tết: 9 Cổng thành bị sụt sâu dưới đất, Người phá tung, bẻ gãy then cài.

Vua cùng thủ lãnh đi biệt xứ, giữa chư dân sống kiếp đoạ đày.

Pháp luật đâu còn nữa;

ngôn sứ chẳng được thấy thị kiến do Đức Chúa ban cho.

Giốt: 10 Hàng kỳ mục của thiếu nữ Xi-on

ngồi thinh lặng ngay trên thềm đất,

đầu rắc đầy tro bụi, mình mặc áo vải thô.

Các cô trinh nữ Giê-ru-sa-lem gục đầu sát đất.

Cáp: 11 Suối lệ tuôn trào đến mòn đôi mắt,

ruột gan tôi đòi đoạn, tâm can tôi rối bời;

vì con gái dân tôi rã rời tan nát,

còn lũ sơ sinh và bầy trẻ dại

gục ngã khắp quảng trường.

La-mét: 12 Lũ trẻ thơ hoài công hỏi mẹ: "Bánh con đâu?",

rồi ngã gục trên quảng trường thành phố,

tựa như người bị đâm:
chúng trút linh hồn ngay trên tay mẹ.

Mêm: 13 Hỡi thiếu nữ Giê-ru-sa-lem, ví ngươi cùng ai, sánh ngươi với ai?
Này trinh nữ, cô gái Xi-on, ai cứu được ngươi, ai ủi an ngươi?
Tai hoạ ngươi mắc phải lớn quá rồi,
lớn tựa trùng dương, ai chữa nổi?

Nun: 14 Ngôn sứ của ngươi tỏ cho ngươi thấy
toàn điều hư ảo, toàn chuyện khói mây,
còn lỗi lầm ngươi, chúng không vạch rõ
để đảo ngược vận số của ngươi.
Điều chúng thấy là điều huyền hoặc,
chỉ đưa ngươi vào ảo tưởng mà thôi.

Xa-méc: 15 Thiếu nữ Giê-ru-sa-lem ơi, kẻ qua người lại nhạo báng ngươi,
vỗ tay, huýt sáo, lắc đầu cười: "Phải chăng đây Đô Thị
từng được gọi là tuyệt thế giai nhân,
là niềm vui cho toàn cõi địa cầu?"

Pê: 16 Mọi kẻ thù há miệng hăm ngươi,
huýt sáo, nghiến răng, bọn chúng nói:
"Phen này ta nuốt sống ăn tươi.
Ngày ta chờ đợi nay đã đến, ngày đó, ta đã thấy đây rồi."

A-in: 17 Đức Chúa thi hành điều Người đã quyết,
thực hiện lời Người đã phán xưa,
lời Người truyền dạy từ bao thuở,
nên đã diệt trừ, chẳng chút xót thương.

MỤC LỤC

Người làm cho kẻ thù ngươi hả hê sung sướng,
tăng sức mạnh cho kẻ chống đối ngươi.

Xa-đê: 18 Tự đáy lòng, hãy kêu lên Chúa,
hỡi tường thành của thiếu nữ Xi-on!
Cứ để mặc suối lệ ngươi tuôn chảy, ngày đêm chẳng khi ngừng.
Chớ khi nào ngơi nghỉ, cũng đừng để dòng lệ khô đi.

Cấp: 19 Đứng dậy đi, la lên trong đêm tối,
khi năm canh chỉ mới bắt đầu!
Trước nhan Chúa, hãy trút niềm tâm sự, giơ tay hướng về Người
mà cầu cho sinh mạng của đoàn con đang lịm dần vì đói
đầu đường, góc phố, khắp nơi nơi.

Rết: 20 Lạy Đức Chúa, xin nhìn xem cho kỹ,
Ngài đối xử thế này với ai đây?
Làm sao người mẹ đành ăn thịt
những đứa con mình bồng bế trên tay?
Làm sao tư tế và ngôn sứ
lại bị giết ngay trong thánh điện Ngài?

Sin: 21 Ngoài phố, em bé với cụ già nằm la liệt,
thanh niên và thiếu nữ ngã gục dưới lưỡi gươm.
Ngày phẫn nộ, Ngài thẳng tay tàn sát,
Ngài tiêu diệt, chẳng chút xót thương.

Tau: 22 Bao nỗi kinh hoàng từ bốn phương kéo tới
như người ta trẩy hội:
Ngài đã gọi chúng đến bủa vây tôi.
Ngày Đức Chúa nổi trận lôi đình,

không ai thoát nạn, không người sống sót.
Những đứa con tôi bế bồng nuôi dưỡng,
nay địch quân giết chết cả rồi.

- Chương 03 -

Bài Thứ Ba

A-lép: 1 Tôi là người đã sống cảnh lầm than
dưới làn roi giận dữ của Người.
2 Người dẫn tôi, bắt tôi lần bước,
trong tối tăm, không ánh sáng soi đường.
3 Suốt ngày Người ra tay
hành hạ tôi đủ cách.
Bết: 4 Da thịt tôi, Người khiến phải hao mòn,
xương cốt tôi, Người làm cho rời rã.
5 Người đắp ụ nhằm tấn công tôi,
vùi dập tôi trong cay đắng nhục nhằn.
6 Người nhốt tôi trong ngục tù tăm tối,
như những kẻ đã chết tự ngàn xưa.
Ghi-men: 7 Người xây tường vây kín lấy tôi, tôi không sao trốn thoát.
Xiềng xích tôi, Người làm cho thêm nặng.
8 Tôi kêu la cầu cứu, Người cũng bịt miệng tôi,
không để tôi khẩn nguyện.
9 Người lấy đá hộc chận đường tôi,
xoá lối đi khiến tôi phải lạc hướng.
Đa-lét: 10 Người là con báo rình rập tôi,
là sư tử chờ mồi trong bóng tối.

MỤC LỤC

11 Người để tôi lạc lối nhằm xé xác phanh thây,
bỏ mặc tôi cô đơn tiều tuỵ.
12 Người giương nỏ nhắm tôi,
tôi trở thành mục tiêu cho Người bắn.
Hê: 13 Người rút tên trong ống
bắn vào tạng phủ tôi.
14 Tôi nên trò cười cho thiên hạ,
nên vè vãn suốt ngày họ nghêu ngao.
15 Người ép tôi nuốt cay ngậm đắng,
rượu bồ hòn bắt uống cho say.
Vau: 16 Răng tôi, Người bắt nhai đá sỏi,
xác tôi, Người vùi dập dưới đống tro.
17 Hồn tôi hết được bình an thư thái,
tôi đã quên mùi hạnh phúc rồi.
18 Tôi tự nhủ: cuộc sống của mình nay chấm dứt,
hy vọng nơi Đức Chúa cũng tiêu tan.
Da-in: 19 Xin nhớ đến nỗi khốn cùng của con,
và cuộc đời con vất vưởng nuốt cay ngậm đắng.
20 Nỗi niềm riêng canh cánh bên lòng,
khiến hồn con tiêu hao mòn mỏi.
21 Đây là điều con suy đi gẫm lại,
nhờ thế mà con vững dạ cậy trông:
Khết: 22 Lượng từ bi Đức Chúa đâu đã cạn,
lòng thương xót của Người mãi không vơi.
23 Sáng nào Người cũng ban ân huệ mới.
Lòng trung tín của Người cao cả biết bao!
24 Tôi tự nhủ: "Đức Chúa là phần sản nghiệp của tôi,

vì thế nơi Người, tôi trông cậy."

Tết: 25 Đức Chúa xử tốt với ai tin cậy Người,
với ai hết lòng tìm kiếm Chúa.
26 Biết thinh lặng đợi chờ,
đợi chờ ơn cứu độ của Đức Chúa, đó là một điều hay.
27 Cũng là một điều hay cho người nào
phải mang ách từ khi còn trẻ.

Giốt: 28 Khi chính Chúa bắt nó phải mang,
nó hãy cứ ngồi im lặng một mình,
29 cứ đặt miệng nó trong bụi đất
- may ra còn chút hy vọng nào chăng -
30 nó cứ đưa má cho kẻ tát,
chuốc lấy cho mình đầy nỗi nhuốc nhơ.

Cáp: 31 Vì quả thật, Đức Chúa chẳng bỏ rơi mãi mãi:
32 có làm khổ, Người cũng xót thương,
vì Người vốn từ bi cao cả;
33 có hạ nhục và làm khổ người ta, Người cũng chẳng vui vẻ gì.

La-mét: 34 Chà đạp dưới chân hết mọi tù nhân trong xứ sở;
35 tráo trở để không tôn trọng quyền lợi kẻ khác
trước mặt Đấng Tối Cao;
36 gây thiệt hại cho người khi kiện tụng:
tất cả những điều này,
lẽ nào Đức Chúa lại không thấy?

Mêm: 37 Ai chỉ nói một lời là có mọi sự?
Chẳng phải Đức Chúa đã phán truyền hay sao?
38 Chẳng lẽ mọi điều lành điều dữ
không xuất hiện do miệng Đấng Tối Cao?

MỤC LỤC

39 Sao con người cứ than thân trách phận
mà không sống cho ra người, tránh xa tội lỗi?
Nun: 40 Mọi nẻo đường của ta, ta hãy xem đi xét lại,
và trở về cùng Đức Chúa.
41 Hãy giơ tay và hướng lòng lên Đức Chúa,
là Đấng ngự trên trời.
42 Chúng con đắc tội, chúng con phản phúc,
Ngài thì Ngài chẳng dung tha.
Xa-méc: 43 Ngài ẩn mình trong cơn thịnh nộ,
đuổi bắt và tiêu diệt chúng con chẳng chút khoan hồng.
44 Ngài ẩn mình thật kín giữa ngàn mây thẳm,
khiến lời kinh không sao vọng tới.
45 Ngài biến chúng con thành rác rưởi,
thành đồ phế thải giữa chư dân.
Pê: 46 Hết mọi kẻ thù của chúng tôi
đều há miệng hầm hè khiêu khích.
47 Số phận của chúng tôi là vực thẳm và kinh hoàng,
là đổ nát và tan hoang.
48 Mắt tôi trào suốt lệ
thương con gái dân tôi tàn phế.
A-in: 49 Mắt tôi thành suối không ngừng chảy,
cứ chảy mãi không ngừng,
50 cho đến khi, từ trời cao thẳm,
Đức Chúa nhìn xem và trông thấy tỏ tường.
51 Mắt tôi làm cho tôi nhức nhối,
vì cảm thương mọi thiếu nữ Thành Đô.
Xa-đê: 52 Những người thù ghét tôi vô cớ

đuổi xua tôi như thể đuổi chim.
53 Chúng chôn sống tôi trong một cái hố,
rồi lấy đá lấp lại.
54 Nước dâng lên ngập đầu,
tôi thốt lên: "Chết mất!"
Cốp: 55 Từ hố sâu, thân lạy Đức Chúa,
con kêu khấn danh Ngài.
56 Ngài đã nghe con cầu nguyện kêu van,
xin đừng giả điếc làm ngơ nữa!
57 Chúa ở bên con ngày con kêu Chúa,
Ngài đã phán: "Đừng sợ hãi chi! "
Rết: 58 Ngài biện hộ cho con, lạy Chúa,
và chuộc lấy mạng con.
59 Con bị oan, Ngài đã thấy rõ,
lạy Đức Chúa, xin minh xử cho con.
60 Ngài đã thấy chúng căm gan giận dữ,
tìm mọi âm mưu chống lại con.
Sin: 61 Lạy Đức Chúa, Ngài đã nghe những lời lăng nhục,
và mọi điều chúng mưu tính hại con,
62 với những lời thì thầm bàn tán
suốt ngày chống lại con.
63 Xin Ngài thấy cho: chúng ngồi hay đứng,
con cũng thành vè cho chúng nghêu ngao.
Tau: 64 Lạy Đức Chúa, xin Ngài đáp trả
tuỳ theo những việc tay chúng làm.
65 Xin cho lòng chúng ra cứng cỏi,
giáng trên chúng lời nguyền rủa của Ngài.

66 Trong cơn thịnh nộ, xin xua đuổi và tiêu diệt chúng,
cho chúng khuất dạng khỏi gầm trời.

- Chương 04 -

Bài Thứ Tư

A-lép: 1 Làm sao vàng lại phai nhạt được?
Vàng tinh khiết nhất cũng biến chất rồi!
Đá thánh nằm vung vãi mọi đầu đường góc phố.
Bết: 2 Những người con ưu tú của Xi-on quý giá tựa vàng ròng,
sao lại bị coi thường như bình đất
do tay người thợ gốm làm ra?
Ghi-men: 3 Ngay cả lũ chó rừng cũng biết chìa vú cho con bú,
thế mà con gái dân tôi lại dữ dằn hung bạo
như đà điểu chốn hoang địa khô cằn.
Đa-lét: 4 Bé thơ măng sữa, vì quá khát, nên lưỡi dính với hàm;
còn đám trẻ nhỏ đòi ăn bánh, nhưng nào có ai cho!
Hê: 5 Những người từng thưởng thức cao lương mỹ vị
nay gục chết ngoài đường,
những kẻ được dưỡng nuôi trong nhung lụa
nay phải bốc phân dơ.
Vau: 6 Thiếu nữ dân tôi gian ác tầy trời
vượt xa cả Xơ-đôm tội lỗi;
thành đó bị đổ nhào trong nháy mắt,
chẳng cần ai phải nhúng tay vào.
Da-in: 7 Đám thanh niên mới ngày nao rạng ngời hơn tuyết,

trắng hơn cả sữa tươi,
thân mình đẹp hơn san hô thắm đỏ,
da dẻ mịn màng tựa ngọc xanh.

Khết: 8 Nay mặt chúng đen như mồ hóng,
ngoài đường phố không thể nhận ra,
chỉ còn da bọc xương, khô đét như khúc gỗ.

Tết: 9 Chết vì gươm đâm còn may mắn hơn chết vì đói lả,
bởi vì người chết đói
chẳng được ăn hoa quả ruộng đồng.

Giốt: 10 Những bà mẹ vốn dịu hiền âu yếm
lại đang tay nấu thịt con mình,
biến chúng thành của ăn
ngày con gái dân tôi lâm cơn cùng khốn.

Cáp: 11 Đức Chúa đã đùng đùng nổi giận
trút hết cơn thịnh nộ xuống Xi-on,
khiến bùng lên ngọn lửa thiêu huỷ cả móng nền.

La-mét: 12 Vua chúa trần gian cùng dân cư thế giới
không làm sao tin nổi
rằng kẻ thù cùng với quân áp bức
lại qua được cửa thành Giê-ru-sa-lem.

Mêm: 13 Âu cũng chỉ vì ngôn sứ tội lỗi,
vì tư tế đồi bại quá đi thôi:
ngay ở giữa thành, họ ra tay đổ máu người công chính.

Nun: 14 Họ như người mù lang thang ngoài đường phố,
mình mẩy đầy máu me;
ngay cả áo xống họ, chẳng ai dám đụng tới!

Xa-méc: 15 Người ta kêu: "Đồ dơ bẩn đó! Tránh đi thôi!

MỤC LỤC

Tránh đi! Tránh đi! Đừng đụng tới chúng!"
Chúng có trốn, có trôi dạt đến đâu,
dân ngoại cũng sẽ nói: "Chúng không ở đây được."

Pê: 16 Thánh nhan Đức Chúa phân tán chúng,
chẳng nhìn đến chúng nữa.
Tư tế không dám ngẩng mặt lên,
kỳ mục chẳng được ai đoái đến.

A-in: 17 Phần chúng tôi vẫn mỏi mắt mong chờ,
chờ mong cứu giúp cũng luống công.
Từ vọng canh, chúng tôi ngóng đợi,
đợi một dân chẳng cứu nổi ai.

Xa-đê: 18 Bước chân chúng tôi, quân thù dò xét,
không cho bén mảng tới quảng trường.
Tận số rồi, đời chúng tôi đã hết,
quả chúng tôi đã đến ngày tàn!

Cốp: 19 Những người săn đuổi chúng tôi lanh lẹ quá,
hơn cả đại bàng giữa trời xanh.
Chúng rượt đuổi chúng tôi trên đồi núi,
nơi hoang địa gài bẫy bắt chúng tôi.

Rết: 20 Đấng được Đức Chúa xức dầu,
và từng là lẽ sống của chúng tôi,
đấng ngày xưa chúng tôi đã nói
"giữa chư dân, ta núp bóng người", thì nay sa hố quân thù đào sẵn.

Sin: 21 Hãy vui lên, hãy nhảy mừng, hỡi thiếu nữ Ê-đôm
đang cư ngụ trong miền đất Út:
chén lôi đình rồi cũng đến lượt ngươi phải uống,
say ngất say ngư, ngươi sẽ tự lột trần.

MỤC LỤC

Tau: [22] Hỡi thiếu nữ Xi-on, tội vạ ngươi đã được tẩy xoá,
ngươi chẳng còn phải đi lưu đày nữa.
Còn ngươi, hỡi thiếu nữ Ê-đôm,
sự gian ác của ngươi, Người sẽ trừng trị,
tội lỗi của ngươi, Người sẽ lột trần.

- Chương 05 -

Bài Thứ Năm

[1] Lạy Đức Chúa, xin Ngài nhớ cho:
chúng con khổ cực biết chừng nào.
Xin đưa mắt nhìn xem
nỗi nhục nhằn chúng con phải chịu.
[2] Sản nghiệp chúng con đã về tay ngoại kiều,
nhà cửa chúng con lại thuộc về kẻ khác.
[3] Chúng con mồ côi cha
mẹ chúng con goá bụa.
[4] Đến như nước uống còn phải trả tiền,
củi để đun cũng phải mua mới có.
[5] Chúng con bị săn đuổi, cổ đeo gông nặng nề,
xác thân rời rã mà chẳng được nghỉ ngơi.
[6] Chúng con ngửa tay xin Ai-cập,
chờ Át-sua cho miếng bánh độ thân.
[7] Cha ông chúng con phạm tội, nhưng đã khuất,
chúng con nay gánh chịu vạ các ngài gây nên.
[8] Đám tôi đòi thống trị chúng con,
chẳng ai cứu chúng con khỏi tay chúng.
[9] Chúng con đánh liều vào hoang địa,

bất chấp lưỡi gươm, kiếm bánh về.
10 Da thịt nóng ran như lò lửa,
bụng dạ cồn cào vì cơn đói.
11 Tại Xi-on, chúng hãm hiếp đàn bà,
trong các thành Giu-đa, chúng làm nhục trinh nữ.
12 Chúng tra tay treo cổ các thủ lãnh chúng con,
hàng kỳ mục, chúng chẳng thèm kiêng nể.
13 Đám thanh niên phải khiêng cối đá,
còn thiếu niên lảo đảo dưới khối gỗ nặng nề.
14 Cổng thành vắng bóng hàng kỳ mục,
thanh niên hết đàn ca xướng hát.
15 Tim chúng con hết rạo rực niềm vui,
tang tóc sầu thương thay thế cho vũ điệu.
16 Triều thiên đội đầu nay đã rớt,
khốn thân chúng con: chúng con đã lỗi phạm đến Ngài.
17 Hỏi vì đâu mà lòng chúng con sầu muộn,
vì đâu mắt chúng con mù tối?
18 Âu cũng vì núi Xi-on vắng lặng điêu tàn,
trở thành nơi cho sói rừng lảng vảng.
19 Còn Ngài, lạy Đức Chúa, Ngài muôn đời tồn tại,
vương quyền Ngài bền vững thiên thu.
20 Sao Ngài đành quên chúng con mãi mãi,
đành bỏ mặc chúng con suốt chuỗi ngày dài?
21 Xin đưa chúng con về với Ngài, lạy Đức Chúa,
để chúng con trở về.
Xin đổi mới cuộc đời chúng con
cho được như thời xa xưa ấy.

MỤC LỤC

22 Hay Ngài đã thực sự ruồng rẫy chúng con,
đã giận chúng con hết mức rồi?

MỤC LỤC

33. Ba-rúc

33. Ba-rúc

01 02 03 04 05 06

- Chương 01 -

Ông Ba-rúc và cộng đồng Do-thái ở Ba-by-lon

1 Đây là nội dung quyển sách của ông Ba-rúc con ông Nê-ri-gia, cháu ông Ma-a-xa-gia, cháu ba đời ông Xít-ki-gia, cháu bốn đời ông A-xa-đi-a, cháu năm đời ông Khen-ki-gia. Ông Ba-rúc đã viết sách này tại Ba-by-lon.

2 Năm thứ năm, ngày thứ bảy trong tháng thứ năm, kể từ khi quân
Can-đê đánh chiếm và phóng hoả thành Giê-ru-sa-lem, 3 ông Ba-rúc đã
đọc sách này trước mặt vua Giơ-khon-gia, con vua nước Giu-đa là Giô-
gia-kim, trước mặt toàn dân đến nghe và 4 trước mặt các bậc vị vọng,
hoàng thân và kỳ mục, trước mặt toàn dân, cả trẻ con lẫn người lớn,
trước mặt mọi người cư ngụ tại Ba-by-lon bên sông Sút. 5 Bấy giờ,
trước nhan Đức Chúa, tất cả đều khóc lóc, ăn chay và cầu nguyện; 6 rồi
người ta đóng góp tiền bạc, mỗi người theo khả năng của mình, 7 và gửi
về Giê-ru-sa-lem cho tư tế Giô-gia-kim con ông Khen-ki-gia, cháu ông
Sa-lom, cho các tư tế khác và toàn dân đang ở với ông ấy tại Giê-ru-sa-
lem. 8 Trước đó, vào ngày mồng mười tháng Siu-van, chính ông Ba-rúc
đã đem trả lại xứ Giu-đa các vật dụng thuộc về Nhà Đức Chúa, xưa kia
đã bị đưa đi khỏi Đền Thờ. Đó là những bình bằng bạc mà vua Xít-ki-
gia-hu, con vua Giu-đa là Giô-si-gia-hu đã làm, 9 sau khi Na-bu-cô-đô-
nô-xo, vua Ba-by-lon, bắt vua Giơ-khon-gia rời khỏi Giê-ru-sa-lem, đưa

đi đày tại Ba-by-lon, cùng với các thủ lãnh, tù nhân, các bậc vị vọng và toàn dân.

[10] Họ nói: "Đây là tiền chúng tôi gửi về cho anh em, xin dùng để mua sắm lễ vật toàn thiêu, lễ vật đền tội và hương thơm; hãy chuẩn bị lễ phẩm rồi dâng trên bàn thờ Đức Chúa là Thiên Chúa chúng ta. [11] Hãy cầu nguyện cho Na-bu-cô-đô-nô-xo vua Ba-by-lon, cũng như cho thái tử Bên-tát-xa được an khang trường thọ như trời cao đất dày. [12] Xin Chúa ban cho chúng tôi được can đảm và sáng suốt, cho chúng tôi được núp bóng Na-bu-cô-đô-nô-xo vua Ba-by-lon và thái tử Bên-tát-xa, cho chúng tôi được phục vụ các ngài dài lâu và làm đẹp lòng các ngài mãi mãi. [13] Xin anh em cũng cầu nguyện cùng Đức Chúa là Thiên Chúa chúng ta cho chính chúng ta nữa, vì chúng ta đã xúc phạm đến Đức Chúa là Thiên Chúa chúng ta, và cho đến ngày nay, trận lôi đình thịnh nộ của Đức Chúa đối với chúng ta vẫn chưa nguôi. [14] Vậy sách chúng tôi gửi cho anh em đây, hãy đọc mà xưng thú tội lỗi trong Nhà Đức Chúa vào ngày lễ Lều và những ngày thuận tiện. [15] Sau đây là nội dung:

I. Lời Nguyện Của Những Người Lưu Đày

Xưng thú tội lỗi

Đức Chúa, Thiên Chúa chúng tôi, quả là Đấng công minh; còn chúng tôi, những người Giu-đa và cư dân Giê-ru-sa-lem, [16] các vua và thủ lãnh, tư tế và ngôn sứ cũng như các bậc cha ông, chúng tôi phải hổ ngươi bẽ mặt như ngày hôm nay thì cũng đáng, [17] vì tất cả chúng tôi đã phạm tội trước nhan Đức Chúa, [18] đã bất tuân, không nghe tiếng Đức Chúa là Thiên Chúa chúng tôi, không vâng theo các mệnh lệnh Đức Chúa đã đề ra trước mắt chúng tôi. [19] Từ ngày Đức Chúa đưa cha ông chúng tôi ra khỏi đất Ai-cập cho tới ngày nay, chúng tôi vẫn bất tuân đối với Đức Chúa là Thiên Chúa chúng tôi, vẫn làm ngơ không chịu nghe tiếng Người. [20] Cho nên, như sự việc xảy ra hôm nay đây, những bất hạnh và lời nguyền rủa vẫn đeo đuổi chúng tôi, đúng như Đức Chúa đã tuyên bố với ông Mô-sê tôi tớ Người, ngày Người đưa cha ông chúng tôi ra khỏi Ai-cập để ban cho chúng tôi miền đất tràn trề sữa và

mật. [21] Chúng tôi đã không vâng nghe tiếng Đức Chúa là Thiên Chúa chúng tôi, không tuân giữ mọi lời các ngôn sứ Người đã sai đến với chúng tôi. [22] Mỗi người chúng tôi đã cứ theo lòng dạ xấu xa ngoan cố của mình mà phục dịch các thần khác, và làm điều dữ trước mặt Đức Chúa là Thiên Chúa chúng tôi.

- Chương 02 -

[1] Vì thế Đức Chúa thi hành lời đã phán liên quan đến chúng tôi, đến
các thẩm phán lãnh đạo Ít-ra-en, đến các vua và thủ lãnh của chúng tôi,
đến người Ít-ra-en và Giu-đa. [2] Dưới cả vòm trời này, chưa hề xảy ra
điều gì giống điều Người đã thực hiện tại Giê-ru-sa-lem, như đã chép
trong Luật Mô-sê: [3] đến độ trong chúng tôi, kẻ ăn thịt con trai, người ăn
thịt con gái của mình. [4] Người còn bắt các ngài luỵ phục tất cả các
vương quốc chung quanh chúng tôi, khiến các ngài nên trò ô nhục, nên
đồ ghê tởm giữa mọi dân chung quanh, nơi Đức Chúa đã phân tán các
ngài đến. [5] Như thế các ngài là những kẻ bị trị, chứ không phải là những
người cai trị, bởi vì chúng tôi đã xúc phạm đến Đức Chúa là Thiên
Chúa chúng tôi, không vâng nghe tiếng Người.

[6] Đức Chúa, Thiên Chúa chúng tôi quả là Đấng công minh, còn
chúng tôi cũng như cha ông chúng tôi có phải hổ ngươi bẽ mặt như
ngày hôm nay thì cũng đáng. [7] Tất cả những tai hoạ Đức Chúa đe sẽ
dùng mà trừng phạt chúng tôi, đã xảy đến cho chúng tôi rồi. [8] Thế mà
chúng tôi chẳng cầu xin tôn nhan Đức Chúa giúp mỗi người từ bỏ
những tư tưởng xấu xa trong tâm hồn. [9] Cho nên Đức Chúa đã canh
chừng và đã giáng những tai hoạ ấy xuống trên chúng tôi; vì trong mọi
việc Đức Chúa đã khiến xảy ra cho chúng tôi, Người thật là Đấng công
minh. [10] Còn chúng tôi, chúng tôi đã không nghe tiếng Người, không
vâng theo các mệnh lệnh Đức Chúa đã đề ra trước mặt chúng tôi.

Lời cầu khẩn

[11] Giờ đây, lạy Đức Chúa là Thiên Chúa Ít-ra-en, Người đã dang cánh tay mạnh mẽ uy quyền, dùng dấu lạ điềm thiêng, dùng sức mạnh lớn lao mà đưa dân Ngài ra khỏi đất Ai-cập, khiến cho danh Ngài rạng

rỡ như hiện nay. 12 Lạy Đức Chúa là Thiên Chúa chúng con, chúng con
đã phạm tội, đã làm điều gian ác, đã ăn ở bất chính, ngược với mọi điều
Ngài truyền dạy. 13 Xin cho cơn lôi đình của Ngài rời xa chúng con, vì
giữa chư dân, nơi Ngài phân tán chúng con, chúng con chỉ còn lại rất ít.
14 Lạy Đức Chúa, xin lắng nghe lời chúng con cầu xin khẩn nguyện: vì
danh Ngài, xin giải thoát chúng con và làm cho các kẻ đã đày ải chúng
con có thiện cảm với chúng con. 15 Như vậy, toàn cõi đất sẽ biết rằng
Ngài là Đức Chúa, Thiên Chúa chúng con, và cũng biết rằng Ít-ra-en
cùng dòng dõi ông được mang danh Ngài. 16 Lạy Đức Chúa, từ thánh
điện Ngài, xin đoái nhìn, xin nghĩ đến chúng con; lạy Đức Chúa, xin
ghé tai nghe, 17 lạy Đức Chúa, xin đưa mắt nhìn xem: vì những kẻ sẽ ca
ngợi vinh quang và sự công chính của Đức Chúa không phải là những
kẻ đã chết, đang ở trong âm phủ, những kẻ đã trút hơi thở cuối cùng, 18
nhưng là những tâm hồn trăm bề đau khổ, thân xác lom khom rời rã,
chân lê bước, mắt lờ đờ, bụng đói lả; lạy Đức Chúa, chính những tâm
hồn này mới ca ngợi vinh quang và sự công chính của Ngài.

19 Vì lạy Đức Chúa là Thiên Chúa chúng con, chúng con không dựa
vào công đức của cha ông và vua chúa chúng con mà giãi bày cơ sự
trước nhan Ngài. 20 Ngài đã trút lôi đình thịnh nộ trên chúng con, như
Ngài đã dùng các ngôn sứ là các tôi tớ Ngài mà phán: 21 "Đức Chúa dạy
rằng: Hãy khom lưng xuống làm tôi vua Ba-by-lon, rồi các ngươi sẽ
được ở lại trên đất Ta đã ban cho cha ông các ngươi. 22 Còn nếu các
ngươi không nghe tiếng Đức Chúa phán dạy mà làm tôi vua Ba-by-lon,
23 thì Ta sẽ làm cho các thành thị Giu-đa và ngay trong Giê-ru-sa-lem
im bặt tiếng hò reo tưng bừng rộn rã, tiếng cô dâu chú rể gọi nhau, cả
xứ sẽ trở nên chốn hoang vu không người cư ngụ." 24 Nhưng chúng con
đã không nghe theo tiếng Ngài phán bảo phải làm tôi vua Ba-by-lon,
cho nên Ngài đã cứ những lời Ngài đã dùng các ngôn sứ tôi tớ Ngài mà
phán, là xương cốt của các vua, cũng như xương cốt của cha ông chúng
con sẽ bị lôi ra khỏi mồ. 25 Các ngài đã chết vì những cực hình ghê gớm:
đói khát, gươm đao, ôn dịch; và giờ đây xương cốt bị dầm sương giãi
nắng đêm ngày. 26 Ngôi nhà được dành riêng để cầu khẩn Thánh Danh,
Ngài đã làm cho ra nông nỗi này, âu cũng vì tội ác nhà Ít-ra-en và nhà
Giu-đa đã phạm.

MỤC LỤC

[27] Dầu vậy, lạy Đức Chúa là Thiên Chúa chúng con, Ngài đã lấy hết
lượng khoan dung và lòng từ bi cao cả của Ngài mà xử với chúng con,
[28] như Ngài đã dùng tôi tớ Ngài là ông Mô-sê mà phán, khi truyền cho
ông chép Lề Luật của Ngài trước mặt con cái Ít-ra-en, nội dung như
sau: [29] "Nếu các ngươi không nghe Ta, thì giữa chư dân, nơi Ta sẽ phân
tán chúng, đám dân vĩ đại và đông đảo này chắc chắn sẽ trở thành nhỏ
bé. [30] Ta vẫn biết rằng chúng sẽ chẳng nghe Ta đâu, vì đó là một dân
cứng cổ. Nhưng trên đất lưu đày, chúng sẽ hồi tâm, [31] và sẽ biết rằng Ta
là Đức Chúa, Thiên Chúa của chúng. Ta sẽ ban cho chúng một trái tim
và đôi tai biết lắng nghe. [32] Trên đất lưu đày, chúng sẽ ca ngợi Ta, và sẽ
tưởng nhớ danh Ta. [33] Chúng không còn cứng cổ nữa, cũng sẽ chẳng có
những hành động xấu xa, vì chúng sẽ nhớ lại cách ăn nết ở của cha ông
chúng, những kẻ đã phạm tội trước nhan Đức Chúa. [34] Rồi Ta sẽ đưa
chúng trở về đất Ta đã thề hứa ban cho tổ tiên chúng là Áp-ra-ham, I-
xa-ác và Gia-cóp; chúng sẽ làm chủ đất ấy. Ta sẽ làm cho chúng gia
tăng và chúng sẽ không giảm bớt nữa. [35] Ta sẽ thiết lập với chúng một
giao ước muôn đời, theo đó Ta sẽ là Thiên Chúa của chúng, còn chúng
sẽ là dân của Ta. Ta sẽ không còn xua đuổi Ít-ra-en dân Ta khỏi đất Ta
đã ban cho chúng nữa."

- Chương 03 -

[1] Lạy Đức Chúa toàn năng là Thiên Chúa Ít-ra-en, kẻ kêu cầu Ngài
đây là một tâm hồn sầu muộn và một lòng trí rã rời. [2] Lạy Đức Chúa,
xin lắng nghe, xin thương xót, vì chúng con đã phạm tội trước nhan
Ngài. [3] Vì Ngài là Đấng muôn đời hiển trị; còn chúng con thì mãi mãi
tiêu vong. [4] Vậy, lạy Đức Chúa toàn năng là Thiên Chúa Ít-ra-en, xin
nghe lời khẩn nguyện của chúng con là những tử vong Ít-ra-en, là con
cháu những người xưa kia đã xúc phạm đến Ngài, đã chẳng nghe tiếng
Đức Chúa là Thiên Chúa các vị ấy, để ngày nay những bất hạnh này vẫn
bám sát chúng con. [5] Xin đừng chấp tội cha ông chúng con, nhưng trong
giờ phút này, xin nhớ đến cánh tay và thánh danh Ngài. [6] Vâng, Ngài là
Đức Chúa, Thiên Chúa chúng con, và lạy Đức Chúa, chúng con sẽ ca
tụng Ngài. [7] Sở dĩ Ngài đã ban cho chúng con lòng kính sợ Ngài là để
chúng con kêu cầu Thánh Danh. Nơi lưu đày, chúng con sẽ ca tụng

MỤC LỤC

Ngài, vì chúng con đã loại khỏi tâm hồn chúng con mọi điều gian ác cha ông chúng con đã phạm trước nhan Ngài. 8 Hôm nay đây, chúng con đang ở nơi lưu đày, nơi Ngài đã phân tán chúng con, khiến chúng con thành trò ô nhục, thành lời nguyền rủa, thành khoản bồi hoàn cho tất cả những điều gian ác của cha ông chúng con, những người đã từ bỏ Đức Chúa là Thiên Chúa chúng con.

II. Ơn Khôn Ngoan Dành Cho Ít-Ra-En

9 Nghe đi nào, hỡi Ít-ra-en,
những mệnh lệnh tặng ban sự sống,
hãy lắng tai hiểu lẽ khôn ngoan.
10 Vì đâu, Ít-ra-en hỡi, vì đâu
ngươi phải nương thân trên đất thù địch,
phải mòn hao nơi xứ lạ quê người?
11 Vì đâu ngươi bị nhiễm uế giữa đám thây ma,
phải nằm chung với những người ở trong âm phủ?
12 Âu cũng vì ngươi đã bỏ Nguồn Mạch Khôn Ngoan.
13 Nếu ngươi cứ bước đi theo đường Đức Chúa,
hẳn muôn đời ngươi đã được an vui.
14 Hãy học cho biết đâu là khôn ngoan,
đâu là sức mạnh, đâu là thông hiểu,
đâu là trường thọ và sự sống,
đâu là ánh sáng soi con mắt, và đâu là bình an.
15 Nhưng ai tìm thấy nơi cự ngụ,
và vào được kho tàng của đức khôn ngoan?
16 Đâu cả rồi, thủ lãnh các dân tộc,
kẻ bá chủ muông thú địa cầu,

MỤC LỤC

17 kẻ lấy chim trời làm trò tiêu khiển?
Đâu cả rồi kẻ chuyên lo tích trữ bạc vàng,
là những thứ người đời luôn tin tưởng,
có chiếm được bao nhiêu cũng không vừa?
18 Đâu cả rồi những kẻ làm ra bạc,
nhọc lòng mà kết quả vẫn là không?
19 Tất cả đều khuất bóng, đều đi vào âm phủ,
nhường chỗ cho kẻ khác vươn lên.
20 Một lớp người trẻ hơn đã nhìn thấy ánh sáng,
đã cư ngụ trên chốn dương gian:
nhưng đường hiểu biết, chúng chẳng am tường,
21 nẻo khôn ngoan, chúng không thông hiểu.
Cả con cái chúng cũng không nắm vững,
cứ mãi ở xa đường lối khôn ngoan.
22 Tại Ca-na-an, không ai nghe nói đến,
cũng chẳng ai nhìn thấy tại Tê-man.
23 Ngay cả đám con cháu Ha-ga,
những kẻ trên đời chuyên tìm kiến thức,
bọn thương gia Me-ran và Tê-man,
những kẻ ưa kể chuyện thần thoại, chuyên tìm kiến thức:
trong bọn họ, đường nẻo khôn ngoan
chẳng ai am tường, chẳng ai nhớ đến.
24 Hỡi Ít-ra-en, nhà Thiên Chúa ngự lớn lao biết mấy,
lãnh địa của Người bát ngát dường bao,
25 lớn lao vô hạn, cao cả khôn lường!
26 Tại đó, từ nguyên thủy đã sinh ra
những kẻ khổng lồ tiếng tăm lừng lẫy,

MỤC LỤC

vóc dáng to cao, thạo nghề chinh chiến.
27 Nhưng những người này, Thiên Chúa không chọn,
cũng chẳng dạy cho con đường hiểu biết.
28 Vì thiếu hiểu biết, họ đã tiêu vong,
đã tiêu vong, vì họ điên rồ.
29 Ai lên trời chiếm được khôn ngoan,
rời khỏi tầng mây mà đưa xuống?
30 Ai vượt trùng dương để mong tìm được,
rồi lấy vàng y đổi đem về?
31 Đường khôn ngoan, nào ai biết được,
nẻo khôn ngoan, mấy kẻ quan tâm?
32 Chỉ mình Đấng Toàn Tri mới biết đức khôn ngoan,
chỉ có trí tuệ Người mới thông suốt được.
Người đã thiết lập cõi đất cho bền vững muôn đời,
đã cho thú vật tràn đầy mặt đất.
33 Người sai ánh sáng, ánh sáng liền đi;
gọi ánh sáng lại, ánh sáng run rẩy vâng lời.
34 Các tinh tú, mỗi ngôi ở vị trí mình, tưng bừng chiếu sáng.
35 Người gọi chúng, chúng thưa: Có mặt,
và hân hoan chiếu sáng mừng Đấng tạo nên mình.
36 Chính Người là Thiên Chúa chúng ta,
chẳng có ai sánh được như Người.
37 Mọi nẻo đường đưa tới hiểu biết, Người đều tinh thông,
chính Người đã vạch ra cho Gia-cóp, tôi trung của Người,
cho Ít-ra-en, kẻ Người yêu quý.
38 Rồi đức khôn ngoan xuất hiện trên mặt đất
và đã sống giữa loài người.

MỤC LỤC

- Chương 04 -

1 Đức khôn ngoan
là huấn giới của Thiên Chúa ghi trong Sách Luật,
Luật tồn tại cho đến muôn đời.Ai gắn bó với Lề Luật thì sẽ được sống;
còn ai lìa bỏ ắt sẽ phải chết.
2 Hỡi Gia-cóp, hãy quay trở về đón nhận Lề Luật,
hãy dõi theo ánh sáng của Lề Luật
mà tiến bước về chốn huy hoàng!
3 Vinh quang của ngươi, chớ nhường cho người khác,
đặc ân của ngươi, đừng trao cho dân ngoại.
4 Hỡi Ít-ra-en, chúng ta có phúc dường nào,
vì được biết những gì làm đẹp lòng Thiên Chúa!

III. Giê-Ru-Sa-Lem Than Van Và Hy Vọng

5 Can đảm lên nào, hỡi dân Ta!
Hỡi những kẻ mang danh Ít-ra-en!
6 Các ngươi có bị bán cho dân ngoại,
không phải là để bị diệt vong.
Các ngươi có bị trao cho quân thù
âu cũng vì đã chọc giận Thiên Chúa.
7 Quả thật, khi tế lễ cho ma quỷ thay vì cho Thiên Chúa,
các ngươi đã khiêu khích Đấng tạo dựng nên mình.
8 Thiên Chúa vĩnh cửu, Đấng nuôi dưỡng các ngươi,
các ngươi đành quên lãng;

còn Giê-ru-sa-lem, mẹ sinh thành các ngươi,
các ngươi làm cho mẹ phải buồn sầu;
9 buồn vì chứng kiến cơn thịnh nộ của Thiên Chúa
giáng xuống trên đoàn con, và mẹ đã than thở:
Hãy nghe đây, các thành lân cận của Xi-on,
Thiên Chúa đã giáng xuống trên tôi một nỗi buồn thê thảm.
10 Vì tôi đã thấy cảnh lưu đày
Đấng Vĩnh Hằng giáng xuống trên con trai con gái của tôi.
11 Xưa tôi vui mừng nuôi dưỡng chúng,
nay đành phải buồn sầu ứa lệ để cho chúng ra đi.
12 Chớ ai vui mừng vì thấy tôi goá bụa, bị mọi người bỏ rơi;
tôi phải sống đơn độc như thế này
chỉ vì con cái tôi phạm tội, lìa bỏ Lề Luật của Thiên Chúa:
13 Chúng không hay không biết huấn lệnh Người,
chẳng đi theo đường Người chỉ dạy,
chẳng bước theo đường nẻo, chẳng sống theo kỷ cương
phù hợp với sự công chính của Thiên Chúa.
14 Đến đây, hỡi các thành lân cận của Xi-on,
và hãy nhớ lại cảnh tù đày
Đấng Vĩnh Hằng giáng xuống trên con trai, con gái của tôi.
15 Nhằm trừng phạt chúng, Đức Chúa gửi đến một dân xa lạ,
một dân ngạo ngược, nói tiếng không ai hiểu,
già không nể, trẻ không thương.
16 Những đứa con trai yêu của bà goá đã bị dẫn đi xa,
bà chỉ còn trơ trọi một mình, mất luôn cả con gái.
17 Các con ơi, làm sao mẹ giúp các con bây giờ?
18 Đấng đã giáng tai hoạ xuống các con,

chính Người sẽ cứu các con khỏi tay thù địch.
19 Đi đi các con, đi đi thôi, mẹ đành phải ở lại một mình!
20 Mẹ đã cởi áo đẹp của lúc an vui thái bình,
khoác áo thô để van xin khẩn nguyện.
Suốt chuỗi ngày còn sống,
mẹ sẽ gào lên Đấng Vĩnh Hằng.
21 Can đảm lên nào, hỡi các con,
hãy cứ kêu lên cùng Thiên Chúa.
Chính Người sẽ giải thoát các con
khỏi quân bạo tàn, khỏi tay thù địch.
22 Mẹ trông đợi Đấng Vĩnh Hằng,
sẽ ban cho chúng con ơn giải thoát,
Người là Đấng Thánh đã ban cho mẹ niềm vui;
mẹ vui vì nghĩ đến lòng thương xót,
Đấng Vĩnh Hằng, Vị Cứu Tinh của chúng con
sắp đem đến cho chúng con.
23 Nước mắt rưng rưng, lòng buồn tê tái, mẹ đành để các con ra đi.
Nhưng Thiên Chúa sẽ đưa các con về với mẹ,
mẹ con mình sẽ mãi mãi vui sướng hân hoan.
24 Hôm nay đây các thành lân cận của Xi-on
nhìn thấy các con đi lưu đày,
thì chỉ mai này thôi, cũng chính chúng
sẽ thấy các con được Thiên Chúa cứu độ.
Trong ánh sáng huy hoàng, trong vinh quang rực rỡ,
Đấng Vĩnh Hằng sẽ ban ơn cứu độ cho chúng con.
25 Các con ơi, hãy kiên tâm chịu đựng
cơn thịnh nộ Thiên Chúa đổ xuống các con.

MỤC LỤC

- Ngươi đã bị quân thù khủng bố,
nhưng ngươi sẽ sớm thấy nó tan hoang,
nó sẽ bị ngươi đạp đầu đạp cổ -.
26 Những đứa con tôi nâng niu chiều chuộng
nay bước lê trên đường sỏi đá.
Chúng khác chi đàn vật
bị quân thù đánh cướp, bắt đem đi.
27 Các con ơi, can đảm lên nào!
Hãy cứ kêu lên cùng Thiên Chúa,
vì Đấng đã giáng hoạ sẽ lại nhớ đến các con.
28 Xưa các con chỉ nghĩ đến chuyện xa lìa Thiên Chúa,
thì một khi trở về,
các con phải nỗ lực gấp mười mà tìm kiếm Chúa.
29 Vì Đấng đã giáng hoạ xuống các con,
chính Người sẽ giải thoát mà ban cho các con niềm vui vĩnh cửu.
30 Giê-ru-sa-lem, can đảm lên nào:
Đấng đã đặt tên cho ngươi sẽ mang lại cho ngươi niềm an ủi.
31 Khốn cho những kẻ hành hạ ngươi,
và vui sướng vì ngươi sụp đổ!
32 Khốn cho các thành phố và đô thị
đã bắt con cái ngươi phải làm tôi!
Khốn cho thành cướp đoạt con cái ngươi!
33 Nó đã vui mừng thấy ngươi sụp đổ,
đã sung sướng vì ngươi suy vong;
cũng vậy, nó sẽ phải buồn phiền đau đớn,
khi chính nó trở nên đống hoang tàn.
34 Ta sẽ cất đi, không cho nó hưởng

niềm vui của một đô thị đông dân;
nó đã từng kiêu căng ngạo ngược,
thì rồi ra phải ủ dột buồn sầu.
35 Vì lửa của Đấng Vĩnh Hằng trút xuống
sẽ thiêu đốt nó ngày này qua ngày nọ;
và năm này qua năm khác,
nó sẽ thành sào huyệt của quỷ ma.
36 Hãy hướng về phía đông, Giê-ru-sa-lem hỡi,
và nhận ra niềm vui đang đến,
niềm vui Thiên Chúa gửi cho ngươi.
37 Những đứa con ngươi đã để ra đi, này chúng đang tiến về;
từ đông sang tây, chúng tụ họp lại,
và tiến về theo lệnh của Đấng Thánh,
hân hoan vì được vinh quang Thiên Chúa ở cùng.

- Chương 05 -

1 Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy cởi bỏ áo tang khổ nhục,
và mặc lấy ánh vinh quang vĩnh cửu Thiên Chúa ban cho ngươi;
2 hãy khoác vào mình áo choàng công chính của Thiên Chúa;
và đội lên đầu triều thiên vinh quang
Đấng Vĩnh Hằng ban tặng.
3 Vì Thiên Chúa sẽ cho khắp cả hoàn cầu
thấy hào quang rực rỡ của ngươi.
4 Mãi mãi Người sẽ gọi ngươi
là "Bình an xây dựng trên công chính",
và "Vinh quang phát xuất từ lòng kính sợ Thiên Chúa".
5 Vùng lên, Giê-ru-sa-lem hỡi,

hãy đứng ở nơi cao, và hướng nhìn về phía đông:
Kìa xem con cái ngươi từ đông sang tây tụ họp về
theo lời Đấng Thánh đã truyền dạy.
Được Thiên Chúa nhớ đến, chúng hớn hở mừng vui.
6 Xưa chúng bị quân thù áp giải,
phải rời ngươi, không xe không ngựa.
Nay Thiên Chúa lại đưa chúng trở về với ngươi,
chúng được kiệu đi vinh quang rực rỡ, khác chi một ngai vàng.
7 Vì Thiên Chúa đã ra lệnh phải bạt thấp núi cao
và gò nổng có tự lâu đời,
phải lấp đầy thung lũng cho mặt đất phẳng phiu,
để Ít-ra-en tiến bước an toàn
dưới ánh vinh quang của Thiên Chúa.
8 Theo lệnh của Thiên Chúa, rừng xanh và đủ loại quế trầm
sẽ toả bóng che rợp Ít-ra-en,
9 vì Thiên Chúa sẽ dẫn Ít-ra-en đi trong hoan lạc,
dưới ánh sáng vinh quang của Chúa,
cùng với lòng từ bi và sự công chính của Người.

- Chương 06 -

IV. Thư Của Ông Giê-Rê-Mi-A

Bản sao bức thư ông Giê-rê-mi-a gửi cho những người sắp bị vua nước Ba-by-lon phát lưu sang nước này, để loan báo cho họ những gì Thiên Chúa đã truyền cho ông.

1 Vì tội lỗi anh em đã phạm trước nhan Thiên Chúa, anh em sẽ bị vua
nước Ba-by-lon là Na-bu-cô-đô-nô-xo phát lưu sang nước này. 2 Vậy
sau khi đến Ba-by-lon, anh em sẽ phải ở lại xứ ấy nhiều năm, trong
quãng thời gian dài đến bảy đời. "Nhưng, Thiên Chúa phán, sau thời

gian này, Ta sẽ đưa các ngươi ra khỏi đó bình an." 3 Rồi đây tại Ba-by-
lon, anh em sẽ thấy những tượng thần bằng vàng bạc hay bằng đá.
Những tượng này được người ta kiệu trên vai, và đã từng làm cho các
dân ngoại kinh hoàng. 4 Hãy coi chừng kẻo như các dân ngoại, chính
anh em cũng run sợ, 5 khi thấy quần chúng kẻ trước người sau thờ lạy
các tượng thần đó. Nhưng anh em hãy nói trong lòng rằng: "Lạy Chúa
là Chúa Tể, chỉ mình Ngài là Đấng phải thờ lạy mà thôi!" 6 "Vì, Thiên
Chúa phán, thần sứ của Ta luôn ở với các ngươi, chính Người sẽ bảo vệ
tính mạng các ngươi."

7 Quả thật, các tượng thần này đã được sơn son thiếp vàng, lưỡi
chúng được thợ mài nhẵn, chúng chỉ là đồ giả không biết nói. 8 Người ta
lấy vàng làm triều thiên đội lên đầu các tượng thần của mình như đội
cho thiếu nữ ưa làm dáng. 9 Đôi khi các tư tế cũng cất giấu vàng bạc đó
để dùng vào việc riêng; họ còn lấy đem cho các cô điếm ở trên sân
thượng nữa. 10 Họ may áo mặc cho các tượng thần bằng vàng bạc hay
gỗ đó, y như cho người ta vậy; nhưng các thần ấy không chống lại được
rỉ sét và mối mọt. 11 Mỗi khi khoác áo đỏ cho chúng, người ta phải lau
mặt cho chúng vì bụi bặm trong đền thờ bám đầy. 12 Thần này thì cầm
phủ việt tựa như lãnh chúa, nhưng không giết được kẻ phạm đến mình;
13 thần khác thì cầm trong tay phải vừa kiếm vừa rìu, nhưng không bảo
vệ được mình cho khỏi địch thù hay trộm cướp. 14 Vì thế, hiển nhiên,
chúng không phải là thần, sợ chúng mà làm chi!

15 Như chiếc bình vỡ trở thành vô tích sự, các thần của họ được đặt
trong các đền cũng thế. 16 Mắt chúng đầy bụi bặm do chân những kẻ đi
vào tung lên. 17 Như người ta nhốt kín kẻ phạm tội khi quân, chờ lãnh
án tử hình, không để nó trốn thoát, cũng vậy, các tư tế tăng cường bảo
vệ các đền thờ của họ bằng cửa đóng then cài để tránh trộm cướp. 18 Họ
thắp đèn cho thần còn nhiều hơn cho chính mình nữa, nhưng dù một
ngọn thôi, thần cũng chẳng thấy. 19 Chúng có khác chi các xà nhà bên
trong đã ruỗng hết, như người ta quen nói; mối từ đất xông lên đục
khoét chúng cũng như áo chúng mặc, mà chúng không hề biết. 20 Mặt
mũi chúng lọ lem vì khói trong đền bốc lên nghi ngút. 21 Trên thân mình
chúng cũng như trên đầu chúng, người ta thấy bay lượn nào dơi, nào
nhạn và các thứ chim khác, lại có cả mèo nữa. 22 Cứ thế anh em đủ biết
chúng chẳng phải là thần: sợ chúng mà làm chi!

MỤC LỤC

[23] Hơn nữa, vàng người ta dùng dát lên các tượng thần cho đẹp, nếu
không có ai lau cho hết mờ, thì chúng cũng không làm cho vàng đó
sáng lên được, vì ngay cả lúc người ta làm ra chúng, chúng cũng chẳng
hay. [24] Dù được mua với giá cao, các thần ấy vẫn chẳng có hơi thở. [25]
Chúng không có chân, nên người ta phải khiêng chúng trên vai, và như
thế ai cũng nhìn thấy sự ô nhục của chúng. Bầy tôi chúng cũng phải xấu
hổ, vì nếu chúng đổ xuống đất, thì cũng phải nhờ họ chúng mới đứng
lên được. [26] Cứ đặt chúng đứng yên một chỗ, chúng chẳng tự mình đi lại
được đâu. Nếu bị nghiêng, chúng không đứng thẳng lại được. Có dâng
lễ vật cho chúng thì cũng như dâng cho người chết vậy thôi. [27] Của lễ hy
sinh dâng cho chúng, các tư tế đem bán kiếm lời; còn phần phải đem
chia cho người nghèo đói tật nguyền, thì các bà vợ của họ đem ướp
muối. Những của lễ hy sinh ấy, cả đàn bà có kinh nguyệt và người ở cữ
cũng cứ động vào. [28] Những điều này cho anh em biết chúng không phải
là thần: sợ chúng mà làm chi!

[29] Làm sao gọi là thần, những pho tượng bằng vàng bạc hay bằng gỗ,
vì có cả đàn bà dâng của lễ cho chúng nữa? [30] Trong đền của chúng, tư
tế thì ngồi, lễ phục rách rưới, đầu râu cạo nhẵn, không mũ không nón. [31]
Khi kêu gào trước các thần, họ rống lên như có người vẫn làm khi ăn cỗ
nhà tang. [32] Các tư tế lấy áo của thần cho vợ con mặc. [33] Bị xử tệ hay
được xử tốt, các thần ấy cũng chẳng đáp trả được. Chúng không thể đặt
ai lên làm vua hay truất phế, [34] cũng không thể cho ai của cải hay tiền
bạc gì. Ai khấn với chúng rồi mà không giữ, chúng không đòi hỏi gì
được. [35] Chúng không cứu được ai khỏi chết, không giải thoát được
người yếu thế khỏi tay kẻ có quyền; [36] không làm cho người mù được
thấy, chẳng cứu được ai khỏi cảnh khốn quẫn, [37] không cảm thương kẻ
goá bụa, chẳng thi ân cho trẻ mồ côi. [38] Những khúc gỗ bọc vàng bọc
bạc ấy cũng giống như những phiến đá đẽo lấy từ núi ra vậy; những kẻ
làm tôi chúng sẽ phải xấu hổ thẹn thùng. [39] Thế thì làm sao có thể nghĩ
hoặc nói rằng chúng là thần được?

[40] Ngay cả những người Can-đê cũng khinh dể các thần đó, vì khi
thấy một người câm, họ đưa đến cho thần Ben để xin cho nó nói được,
làm như thần này có thể hiểu; [41] thế mà khi nghĩ lại, những người kia
cũng không bỏ được các thần ấy: là vì họ không có khả năng nhận thức.
[42] Có những người đàn bà thắt dây thừng ngồi bên vệ đường, đốt cám

làm hương; [43] bà nào được một người khách chiếu cố mà đi lại với mình thì mạt sát bà bên cạnh, cho rằng bà này không xứng đáng bằng mình nên dây thừng mới không được giật đứt. [44] Tất cả mọi chuyện làm cho các thần ấy đều là dối trá; thế thì sao có thể nghĩ hoặc nói rằng chúng là thần được?

[45] Những người chế tạo ra chúng là các nghệ nhân và thợ kim hoàn, nên họ muốn chúng ra thế nào thì chúng chỉ là thế thôi. [46] Những người chế tạo ra chúng còn chẳng sống được lâu, thì làm sao sản phẩm của họ lại là thần được? [47] Cái họ để lại cho hậu thế chỉ là dối trá và ô nhục thôi. [48] Khi xảy ra tai ương loạn lạc, tư tế liền hỏi nhau xem phải đem thần đi trốn chỗ nào. [49] Những thứ không thể cứu nổi mình khỏi tai ương loạn lạc, những thứ đó không phải là thần: chuyện này, làm sao không hiểu được? [50] Sớm muộn gì người ta cũng sẽ nhận ra rằng những khúc gỗ sơn son thiếp vàng kia chỉ là dối trá. Mọi dân tộc và vua chúa đều thấy rõ rằng chúng không phải là thần, mà chỉ là sản phẩm do tay con người làm ra, và nơi chúng không hề có một tác động thần linh nào cả. [51] Vậy thì ai lại không dễ dàng biết được: chúng không phải là thần?

[52] Chúng không thể đặt ai làm vua trong một nước, chẳng làm được mưa cho người ta, [53] chẳng giải quyết được vụ tranh chấp nào, cũng chẳng có khả năng cứu người bị áp bức. Chúng khác chi loài quạ bay lượn giữa trời đất. [54] Khi xảy ra hoả hoạn tại đền của các thần bằng gỗ sơn son thiếp vàng ấy, thì các tư tế của chúng lo chạy thoát thân; còn chúng cứ đứng trơ trơ giữa nhà như kèo cột mà chịu đốt. [55] Chúng không chống nổi vua, không chống nổi kẻ thù. [56] Vậy, làm sao chấp nhận hoặc nghĩ rằng chúng là thần được?

[57] Các thần bằng gỗ sơn son thếp vàng đó không thoát khỏi trộm cướp to gan đánh cắp vàng bạc cũng như áo xống của chúng; chúng có tự cứu mình được đâu! [58] Như vậy, thà làm một ông vua biết diệu võ dương oai, hay làm một vật dụng hữu ích cho chủ nhà sử dụng, còn hơn là làm một ông thần giả tạo như thế. Thà làm một cái cửa trong nhà để giữ gìn đồ đạc, hơn làm một ông thần giả tạo như thế. Thà làm một cây cột gỗ trong hoàng cung, còn hơn làm ông thần giả tạo như thế. [59] Mặt trời, mặt trăng và các vì tinh tú có nhiệm vụ chiếu sáng và trở nên hữu ích thì đều biết vâng phục; [60] ánh chớp loé lên trông rất đẹp, gió thổi

MỤC LỤC

khắp nơi cũng thế, tất cả đều biết vâng phục; 61 các đám mây cũng vậy,
khi Thiên Chúa truyền cho chúng bay khắp mặt đất, chúng đều thi hành
mệnh lệnh của Người; còn lửa, khi được gửi đến từ trời cao để đốt núi
rừng, cũng đều thực hiện điều đã truyền dạy. 62 Thế mà về hình dáng
cũng như về khả năng, những thứ thần kia lại chẳng sánh được với các
vật này chút nào. 63 Cho nên không thể nghĩ hoặc nói được rằng những
thứ đó lại là thần, vì chúng không có khả năng giải quyết một vụ tranh
chấp, chẳng làm ơn làm phúc được cho ai. 64 Vậy, đã biết chúng không
phải là thần thì còn sợ chúng mà làm chi!

65 Vì chúng chẳng thể giáng hoạ hay giáng phúc cho vua chúa, 66
cũng chẳng cho chư dân thấy những dấu lạ trên trời; chúng chẳng chói
lọi như mặt trời, không chiếu sáng như mặt trăng. 67 Chúng không bằng
dã thú, vì dã thú có thể tìm chỗ kín đáo mà nép mình. 68 Không có cách
nào chứng minh được cho ta rằng đó là những vị thần. Vậy còn sợ
chúng mà làm chi!

69 Vì cũng như thằng bù nhìn trong ruộng dưa chẳng canh giữ được
gì, các thần bằng gỗ sơn son thếp vàng của người ta cũng vậy. 70 Các
thần này ví như bụi gai trong vườn, để cho đủ thứ chim đến đậu, hay
như xác chết vất trong xó tối. 71 Cứ nhìn những miếng vải điều, vải gai
mục nát trên mình chúng thôi, anh em cũng sẽ biết rằng chúng không
phải là thần. Sau cùng chúng sẽ bị sâu bọ đục khoét và sẽ nên mối ô
nhục trong cả xứ. 72 Vậy đối với người công chính, tốt hơn cả là đừng
có tượng thần nào hết: có thế mới tránh xa được sự nhuốc nhơ xấu hổ
cho mình.

MỤC LỤC

34. Ê-dê-ki-en

MỤC LỤC

- Chương 01 -

Nhập Đề

1 Ngày mồng năm tháng tư năm thứ ba mươi, lúc tôi đang ở giữa
những người lưu đày, bên bờ sông Cơ-va, thì trời mở ra và tôi nhìn thấy
thị kiến Thiên Chúa cho xem. 2 Ngày mồng năm trong tháng - vào năm
thứ năm kể từ khi vua Giô-gia-khin bị đi đày -, 3 có lời Đức Chúa phán
với tư tế Ê-dê-ki-en, con ông Bu-di, trong xứ Can-đê, bên bờ sông Cơ-
va. Ở đó, tay Đức Chúa đặt trên ông.

Thị kiến về xa giá của Đức Chúa

4 Tôi nhìn, thì kìa một cơn gió bão từ phương Bắc thổi đến; có đám
mây lớn, có lửa loé ra và ánh sáng chiếu toả chung quanh; ở chính giữa
như có một kim loại lấp lánh, ở chính giữa lửa. 5 Ở chính giữa, có cái gì
tựa như bốn sinh vật. Đây là dáng vẻ của chúng: chúng trông giống như
người ta. 6 Mỗi sinh vật có bốn mặt và bốn cánh. 7 Còn chân của chúng
thì thẳng; bàn chân tựa bàn chân con bê, lấp lánh như đồng sáng loáng. 8
Bên dưới cánh, có những bàn tay giống tay người quay về bốn phía;
mặt và cánh của bốn sinh vật cũng đều như thế. 9 Cánh của chúng giáp
vào nhau. Lúc đi, chúng không quay mặt vào nhau, nhưng cứ thẳng
phía trước mặt mà tiến. 10 Còn bộ mặt của chúng, thì chúng đều có mặt
người, cả bốn đều có mặt sư tử bên phải, cả bốn đều có mặt bò rừng bên
trái, cả bốn đều có mặt phượng hoàng. 11 Đó là mặt của chúng. Còn
cánh của chúng thì giương lên cao. Mỗi sinh vật có hai cánh giáp vào
nhau và hai cánh khác phủ thân mình. 12 Chúng cứ thẳng phía trước mặt

mà đi, thần khí đẩy phía nào, chúng đi phía đó; lúc đi chúng không quay mặt vào nhau.

13 Ở giữa các sinh vật ấy, có cái gì giống như than hồng rực lửa, giống như ngọn đuốc, đang di chuyển giữa các sinh vật. Lửa phát ra ánh sáng và từ lửa phóng ra những tia chớp. 14 Các sinh vật đi đi lại lại nhanh như chớp.

15 Tôi nhìn các sinh vật, thì này bên cạnh mỗi sinh vật có bốn bộ mặt có một bánh xe ở dưới đất. 16 Hình thù và cấu trúc của các bánh xe lấp lánh như mã não. Đó là hình thù của chúng. Còn cấu trúc của chúng giống như một bánh xe ở giữa một bánh xe. 17 Lúc di chuyển, bốn bánh xe đi về bốn phía; lúc đi, chúng không quay vào nhau. 18 Các vành bánh xe rất lớn. Tôi nhìn, thì này cả bốn vành bánh xe đầy những mắt ở chung quanh. 19 Khi các sinh vật đi, các bánh xe bên cạnh chúng cũng đi; và khi các sinh vật cất mình lên khỏi mặt đất, thì các bánh xe cũng lên theo. 20 Thần khí đẩy đi đâu, các sinh vật đi tới đó và các bánh xe cũng cất lên theo, vì thần khí của sinh vật ở trong các bánh xe. 21 Khi các sinh vật tiến đi, các bánh xe cũng tiến theo; các sinh vật dừng lại, các bánh xe cũng dừng lại; các sinh vật cất mình lên khỏi mặt đất, các bánh xe cũng cất lên theo, vì thần khí của sinh vật ở trong các bánh xe. 22 Trên đầu mỗi sinh vật, có một cái vòm trông lấp lánh như pha lê che trên đầu ngay trên chúng. 23 Dưới cái vòm ấy, cánh chúng giương thẳng ra, cánh nọ chạm cánh kia; mỗi sinh vật có hai cánh che phủ thân mình.

24 Khi chúng đi, tôi nghe tiếng cánh vẫy giống như tiếng nước chảy mạnh; như tiếng của Đấng Toàn Năng, tiếng ấy ồn ào như tiếng trong một doanh trại. Khi chúng dừng lại, thì cánh rủ xuống. 25 Có tiếng vọng xuống từ trên cái vòm, ngay trên đầu chúng.

26 Từ trên cái vòm, ngay trên đầu chúng, có cái gì giống như đá lam ngọc, tựa như cái ngai, và trên cái gì tựa như cái ngai đó, có cái trông như hình dáng một người ở trên ngai đó, ở trên cao. 27 Và tôi thấy có cái gì giống như kim loại lấp lánh, giống như một đám lửa bao quanh, từ khoảng coi như ngang lưng trở lên, còn từ khoảng coi như ngang lưng trở xuống, tôi thấy có cái gì giống như một đám lửa và ánh sáng chiếu toả chung quanh. 28 Như hình cầu vồng xuất hiện trên mây một ngày mưa thế nào, thì ánh sáng chiếu toả chung quanh cũng như vậy. Đó là

một cái gì trông tựa vinh quang của Đức Chúa. Vừa thấy thế, tôi liền sấp mặt xuống, và tôi nghe có tiếng đang nói.

- Chương 02 -

Thị kiến về cuốn sách

[1] Tiếng đó bảo tôi: "Hỡi con người, hãy đứng cho vững, Ta sắp nói
với ngươi đây." [2] Một thần khí đã nhập vào tôi đúng như lời Người
phán với tôi và làm cho chân tôi đứng vững; tôi đã nghe tiếng Người
phán với tôi. [3] Người phán với tôi: "Hỡi con người, chính Ta sai ngươi
đến với con cái Ít-ra-en, đến với dân phản nghịch đang nổi loạn chống
lại Ta; chúng cũng như cha ông đã nổi lên chống lại Ta mãi cho đến
ngày nay. [4] Những đứa con mặt dày mày dạn, lòng chai dạ đá, chính Ta
sai ngươi đến với chúng: "Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này." [5]
Còn chúng, vốn là nòi phản loạn, chúng có thể nghe hoặc không nghe,
nhưng chúng phải biết rằng có một ngôn sứ đang ở giữa chúng. [6] Phần
ngươi, hỡi con người, đừng sợ chúng, cũng đừng sợ những lời chúng
nói, dù ngươi có bị chống đối, có gặp chông gai tư bề, hay ngồi trên bò
cạp. Những lời chúng nói, ngươi đừng sợ; có phải giáp mặt chúng, cũng
đừng khiếp, vì chúng là nòi phản loạn. [7] Ngươi cứ nói với chúng những
lời của Ta, dù chúng nghe hay không, vì chúng là quân phản loạn.

[8] Còn ngươi, hỡi con người, hãy nghe điều Ta sắp nói với ngươi,
đừng phản loạn như nòi phản loạn ấy! Mở miệng ra mà ăn cái Ta sắp
ban cho ngươi." [9] Tôi nhìn, thì kìa có bàn tay đưa về phía tôi, bàn tay đó
cầm một cuộn sách [10] rồi mở ra trước mặt tôi; sách được viết cả mặt
trong lẫn mặt ngoài, trong đó có viết những khúc ai ca, những lời than
vãn và những câu nguyền rủa."

- Chương 03 -

[1] Đức Chúa phán với tôi: "Hỡi con người, thấy gì, cứ việc ăn! Hãy ăn
cuộn sách này rồi đi nói với nhà Ít-ra-en." [2] Tôi mở miệng ra, và Người
cho tôi ăn cuộn sách ấy. [3] Người lại phán với tôi: "Hỡi con người, hãy

ăn cho no bụng và nuốt cho đầy dạ cuộn sách Ta ban cho ngươi đây."
Tôi đã ăn cuộn sách, và nó ngọt như mật trong miệng tôi.

4 Bấy giờ Người phán với tôi: "Hỡi con người, hãy đi đến với nhà Ít-
ra-en và nói với chúng những lời của Ta. 5 Bởi vì ngươi không được sai
đến với một dân có ngôn ngữ tối tăm và miệng lưỡi khó nói, mà là đến
với nhà Ít-ra-en. 6 Không phải đến với nhiều dân có ngôn ngữ tối tăm,
miệng lưỡi khó nói khiến ngươi không hiểu được lời chúng, - giả như
Ta sai ngươi đến với chúng, thì chúng đã nghe lời ngươi! 7 Nhưng nhà
Ít-ra-en không muốn nghe lời ngươi, bởi vì chúng không muốn nghe lời
Ta: quả thật cả nhà Ít-ra-en đều mặt dày mày dạn, lòng chai dạ đá. 8 Này
Ta sẽ làm cho mặt ngươi chai cứng giống như mặt chúng, làm cho trán
ngươi chai cứng như trán chúng. 9 Ta sẽ làm cho trán ngươi cứng như
kim cương, cứng hơn đá. Ngươi đừng sợ chúng, có phải giáp mặt chúng
cũng đừng khiếp, bởi vì chúng là nòi phản loạn."

10 Người lại phán với tôi: "Hỡi con người, tất cả những lời Ta phán
với ngươi, hãy ghi lòng tạc dạ và nghe cho tỏ. 11 Rồi ngươi hãy đi đến
với những kẻ lưu đày, đến với con cái dân ngươi và nói với chúng.
Ngươi sẽ nói với chúng: "Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này", dù
chúng nghe hay không.

12 Một thần khí nâng tôi lên và tôi nghe thấy đằng sau có tiếng hò la
vang dội: "Chúc tụng Đức Chúa vinh hiển trong Nơi Thánh của
Người!" 13 Tôi lại nghe thấy tiếng cánh các sinh vật va chạm vào nhau,
tiếng các bánh xe khua động cùng tiếng hò la vang dội. 14 Một thần khí
nâng tôi lên và nắm lấy tôi; tôi ra đi, lòng tràn ngập cay đắng và phẫn
nộ. Bàn tay Đức Chúa nắm chặt lấy tôi. 15 Tôi đã đến Ten A-víp gặp
những người lưu đày đang định cư bên bờ sông Cơ-va. Đây là nơi họ
sinh sống. Tôi lưu lại đó bảy ngày, ở giữa họ, rất đỗi sững sờ.

Ngôn sứ, người canh gác (Ed 33 :1-9)

16 Vậy hết bảy ngày, có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: 17 "Hỡi con
người, Ta đã đặt ngươi làm người canh gác cho nhà Ít-ra-en. Ngươi sẽ
nghe lời từ miệng Ta phán ra, rồi thay Ta báo cho chúng biết. 18 Nếu Ta
phán với kẻ gian ác rằng: "Chắc chắn ngươi sẽ phải chết", và nếu ngươi
không báo cho kẻ gian ác đó biết, không nói để cảnh cáo nó từ bỏ lối

sống xấu xa, cho nó được sống, thì chính kẻ gian ác ấy sẽ phải chết vì
tội lỗi của nó, nhưng Ta sẽ đòi ngươi đền nợ máu nó. [19] Ngược lại, nếu
ngươi đã báo cho kẻ gian ác, mà nó không từ bỏ hành vi gian ác và lối
sống xấu xa của nó, thì nó sẽ phải chết vì tội của nó; còn ngươi, ngươi
sẽ cứu được mạng sống mình. [20] Nếu như kẻ công chính từ bỏ lẽ công
chính của mình mà làm điều bất chính, thì Ta sẽ đặt chướng ngại trước
mắt nó; nó sẽ phải chết, bởi vì ngươi đã không báo cho nó. Nó sẽ phải
chết vì tội lỗi của nó và người ta sẽ không còn nhớ đến việc công chính
nó đã làm; nhưng Ta sẽ đòi ngươi đền nợ máu nó. [21] Ngược lại, nếu
ngươi đã báo cho kẻ công chính để nó không phạm tội và chính nó
không phạm tội, thì chắc chắn nó sẽ được sống, vì nó đã được báo cho
biết; còn ngươi, ngươi sẽ cứu được mạng sống mình."

I. Trước Khi Giê-Ru-Sa-Lem Bị Vây Hãm

Ngôn sứ Ê-dê-ki-en được dành riêng để phục vụ Lời Chúa

[22] Tại Ten A-víp, tay Đức Chúa đặt trên tôi. Người phán với tôi:
"Ngươi hãy trỗi dậy, ra thung lũng và ở đó Ta sẽ phán với ngươi." [23]
Thế là tôi trỗi dậy và đi ra thung lũng. Và kìa, vinh quang Đức Chúa
đang ở đó giống như vinh quang tôi đã nhìn thấy bên bờ sông Cơ-va.
Tôi liền sấp mặt xuống đất. [24] Lúc ấy, thần khí nhập vào tôi, cho chân
tôi đứng vững và phán với tôi.

[25] Phần ngươi, hỡi con người, này có kẻ sẽ đặt dây thừng lên mình
ngươi, rồi trói lại, để ngươi không xuất hiện trước mặt chúng. [26] Ta sẽ
làm cho lưỡi ngươi dính với hàm và ngươi sẽ bị câm, để ngươi không
còn là người khiển trách chúng nữa, vì chúng là nòi phản loạn. [27] Nhưng
khi nào Ta phán với ngươi, Ta sẽ mở miệng cho ngươi và ngươi sẽ nói
với chúng: Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này: Kẻ nào muốn nghe
thì cứ việc nghe; kẻ nào không muốn nghe thì cứ việc không nghe, vì
chúng là nòi phản loạn."

- Chương 04 -

MỤC LỤC

Báo trước cuộc vây hãm Giê-ru-sa-lem

1 Còn ngươi, hỡi con người, hãy lấy một viên gạch rồi đặt trước mặt ngươi và khắc lên đó một thành, thành Giê-ru-sa-lem. 2 Ngươi sẽ vẽ cuộc vây hãm thành ấy. Ngươi sẽ xây chiến luỹ, đắp ụ, đóng trại và đặt chiến cụ chung quanh để tấn công thành. 3 Sau đó, hãy lấy một cái chảo sắt và đặt làm tường sắt ngăn cách ngươi và thành. Rồi ngươi hướng mặt về phía thành: thành sẽ bị bao vây và ngươi sẽ vây hãm thành. Đó là dấu chỉ cho nhà Ít-ra-en.

4 Phần ngươi, hãy nằm nghiêng bên trái và mang lấy tội lỗi nhà Ít-ra-en. Ngươi nằm như vậy bao nhiêu ngày thì ngươi cũng gánh tội chúng bấy nhiêu ngày. 5 Còn Ta, Ta sẽ tính cho ngươi số năm tội lỗi của chúng theo số ngày: ba trăm chín mươi ngày ngươi phải gánh tội nhà Ít-ra-en. 6 Sau khi giữ đủ số ngày ấy, ngươi lại nằm nghiêng bên phải mà gánh lấy tội lỗi nhà Giu-đa trong bốn mươi ngày. Ta tính cho ngươi mỗi ngày là một năm. 7 Rồi ngươi hướng mặt và đưa cánh tay trần về phía Giê-ru-sa-lem đang bị vây hãm mà tuyên sấm để lên án nó. 8 Này Ta sẽ lấy dây thừng trói ngươi lại, khiến ngươi không trở mình bên này bên kia được, cho đến khi ngươi giữ đủ số ngày ngươi nằm bất động.

9 Phần ngươi, ngươi hãy lấy lúa mì, lúa mạch, đậu tằm, đậu nâu, kê và lúa miến, rồi bỏ tất cả vào một cái vò mà làm bánh. Ngươi nằm nghiêng một bên bao nhiêu ngày - ba trăm chín mươi ngày -, thì trong bấy nhiêu ngày ngươi sẽ ăn bánh ấy. 10 Lương thực ngươi dùng phải cân theo số lượng - mỗi ngày hai lạng -, ngươi sẽ ăn như thế trong một thời gian. 11 Nước ngươi uống cũng phải đúng số lượng - mỗi ngày một lít -, ngươi sẽ uống như thế trong một thời gian. 12 Ngươi sẽ ăn bánh giống như bánh tráng lúa mạch, nướng trên phân người trước mắt chúng. 13 Đức Chúa phán: Con cái Ít-ra-en sẽ ăn bánh ô uế giống như vậy, giữa đám chư dân Ta sẽ xua chúng đến." 14 Tôi thưa: "Ôi lạy Đức Chúa là Chúa Thượng, này con chưa hề bị ô uế. Từ bé đến giờ, con chưa ăn vật chết hay bị xé xác, cũng chưa có miếng thịt ôi nào lọt vào miệng con." 15 Và Người phán với tôi: "Này Ta cho phép ngươi lấy phân bò thay phân người và ngươi sẽ nướng bánh trên phân đó." 16 Người lại phán với tôi: "Hỡi con người, này Ta sắp làm cạn nguồn lương thực ở Giê-ru-sa-lem, chúng sẽ phải ăn bánh trong lo âu theo mức định sẵn; chúng sẽ

phải uống nước trong sợ hãi theo số hạn chế [17] khiến chúng vì thiếu
bánh, thiếu nước mà đâm ra kinh hoàng, rồi chết dần chết mòn vì tội lỗi
của chúng."

- Chương 05 -

[1] Phần ngươi, hỡi con người, hãy lấy một thanh gươm sắc và dùng
làm dao cạo, rồi lướt trên đầu và râu ngươi. Ngươi hãy lấy cân chia râu
tóc ra làm nhiều phần. [2] Ngươi sẽ đốt một phần ba trong ngọn lửa nhóm
lên ở giữa thành, khi mãn hạn số ngày thành bị vây hãm. Một phần ba
nữa, ngươi sẽ dùng gươm mà vằm ra ở chung quanh thành; còn một
phần ba cuối cùng, ngươi sẽ vãi tung trước gió, và Ta sẽ tuốt gươm đuổi
theo. [3] Nhưng trong số đó, ngươi sẽ giữ lại một ít mà bỏ vào vạt áo. [4] Và
trong số ít này, ngươi lại lấy mà ném vào lửa mà đốt; từ đó sẽ phát ra
một ngọn lửa. Rồi ngươi nói với toàn thể nhà Ít-ra-en. [5] Đức Chúa là
Chúa Thượng phán thế này: Đó là Giê-ru-sa-lem. Ta đã đặt nó ở giữa
chư dân và các nước láng giềng. [6] Nhưng nó đã nổi loạn chống lại các
phán quyết của Ta, làm điều gian ác còn hơn cả chư dân, chống lại các
lệnh truyền của Ta hơn cả các nước láng giềng; quả thật, chúng đã
khước từ các phán quyết của Ta và không tuân cứ các lệnh truyền của
Ta.

[7] Bởi vậy, Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này: vì các ngươi làm
loạn hơn cả chư dân ở chung quanh, các lệnh truyền của Ta, các ngươi
đã không tuân cứ, và các phán quyết của Ta, các ngươi đã không thi
hành; các ngươi cũng chẳng thi hành theo như tập tục của chư dân ở
chung quanh. [8] Vì thế, Đức Chúa là Chúa Thượng phán như sau: Này
Ta sắp giáng phạt ngươi, chính Ta sẽ thi hành án phạt ngươi trước mặt
chư dân. [9] Vì mọi điều ghê tởm của ngươi, Ta sẽ làm cho ngươi điều Ta
chưa hề làm và chẳng bao giờ làm như thế nữa. [10] Vì thế, ở giữa ngươi,
cha sẽ ăn thịt con và con sẽ ăn thịt cha. Ta sẽ thi hành án phạt ngươi và
tất cả số người còn sót lại của ngươi, Ta sẽ tung cho gió cuốn đi khắp tứ
phương. [11] Bởi vậy, Ta lấy mạng sống Ta mà thề - sấm ngôn của Đức
Chúa là Chúa Thượng - vì ngươi đã làm ô uế thánh điện của Ta bằng
mọi đồ gớm ghiếc và mọi thứ ghê tởm, nên chính Ta sẽ khai trừ chẳng
chút xót thương, không còn để mắt đoái hoài. [12] Một phần ba số dân của

ngươi sẽ chết vì ôn dịch và bị tiêu diệt vì đói kém xảy ra nơi ngươi; còn
một phần ba nữa, Ta sẽ tung cho gió cuốn đi khắp tứ phương và tuốt
gươm đuổi theo. 13 Ta sẽ trút cơn thịnh nộ cho hả giận để trừng phạt
chúng, Ta sẽ trả thù; lúc ấy chúng sẽ nhận biết rằng Ta là Đức Chúa; Ta
phán trong lúc Ta nổi cơn ghen và trút cơn lôi đình xuống để trừng phạt
chúng. 14 Ta sẽ làm cho ngươi ra hoang tàn, nên đồ bị sỉ nhục giữa chư
dân ở chung quanh, trước mặt mọi người qua lại. 15 Đối với chư dân ở
chung quanh, ngươi sẽ nên trò sỉ vả và lăng nhục, nên bài học và điều
kinh tởm, khi Ta thi hành án phạt ngươi, trong lúc Ta thịnh nộ nổi cơn
lôi đình và giận dữ khiển trách. Chính Ta, Đức Chúa, Ta đã phán. 16 Khi
Ta phóng vào các ngươi những mũi tên ác độc là nạn đói kém có sức
tiêu diệt - bởi vì Ta sẽ phóng tên tiêu diệt các ngươi - Ta sẽ còn gia tăng
đói kém để phạt các ngươi, sẽ làm cạn nguồn lương thực, 17 cho nạn đói
và thú dữ hoành hành giữa các ngươi, khiến các ngươi phải mất con;
các ngươi sẽ phải chết vì ôn dịch, vì máu đổ, Ta sẽ cho gươm đao đến
trừng phạt các ngươi. Chính Ta, Đức Chúa, Ta đã phán."

- Chương 06 -

Hạch tội núi đồi của Ít-ra-en

1 Có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: 2 Hỡi con người, hãy quay mặt
về núi đồi Ít-ra-en và tuyên sấm để hạch tội chúng. 3 Ngươi sẽ nói: Hỡi
núi đồi Ít-ra-en, hãy nghe lời Đức Chúa là Chúa Thượng. Đức Chúa là
Chúa Thượng phán như sau với núi đồi, hố sâu và thung lũng: Này Ta
sẽ cho gươm đao đến trừng phạt các ngươi; Ta sẽ triệt hạ nơi cao của
các ngươi. 4 Bàn thờ của các ngươi sẽ bị tàn phá; hương án của các
ngươi sẽ bị đập nát; thương vong của các ngươi sẽ ngã gục trước ngẫu
tượng của các ngươi. 5 Ta sẽ chất thây con cái Ít-ra-en trước các ngẫu
tượng chúng thờ và sẽ rải xương các ngươi chung quanh bàn thờ của
các ngươi. 6 Trong mọi nơi các ngươi ở, các thành trì sẽ nên hoang tàn
đổ nát, những nơi cao sẽ bị triệt hạ, để bàn thờ của các ngươi phải
hoang tàn đổ nát và bị triệt hạ, các ngẫu tượng của các ngươi sẽ bị đập
nát và tiêu huỷ, bàn thờ dâng hương của các ngươi bị đập tan tành và
công trình của các ngươi sẽ bị xoá bỏ. 7 Giữa các ngươi, những người bị

thương vong sẽ nằm la liệt. Bấy giờ các ngươi sẽ nhận biết rằng chính Ta là Đức Chúa.

[8] Nhưng khi các ngươi phải phân tán tại các nước, Ta sẽ chừa lại cho các ngươi một số sót. Số này thoát khỏi nạn gươm đao sẽ sống giữa các
dân tộc. [9] Bấy giờ, giữa các dân tộc, nơi chúng bị lưu đày, những kẻ thoát nạn của các ngươi sẽ nhớ đến Ta. Ta sẽ đập nát con tim ngoại tình của chúng, con tim đã lìa bỏ Ta; Ta cũng đập nát những con mắt ngoại tình của chúng, những con mắt đã theo các ngẫu tượng. Chúng sẽ kinh tởm chính bản thân mình, vì những điều gian ác chúng đã làm để kính
mọi thứ đồ ghê tởm của chúng. [10] Bấy giờ, chúng sẽ nhận biết rằng chính Ta là Đức Chúa. Khi Ta nói sẽ giáng tai hoạ này lên đầu chúng thì không phải là chuyện viển vông đâu!

Tội lỗi của Ít-ra-en

[11] Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này: Ngươi hãy đập tay, giậm chân và nói "than ôi" với tất cả đồ ghê tởm xấu xa của nhà Ít-ra-en: dân
này sẽ phải ngã gục vì gươm đao, đói kém và ôn dịch. [12] Ai ở xa sẽ chết vì ôn dịch, ai ở gần sẽ ngã gục vì gươm đao, người sống sót và người bị bao vây sẽ chết vì đói kém. Ta sẽ trút hết cơn lôi đình của Ta để trừng
phạt chúng. [13] Khi những kẻ thương vong của chúng nằm la liệt giữa các ngẫu tượng, chung quanh các bàn thờ, trên mọi ngọn đồi cao, trên mọi đỉnh núi, dưới mọi lùm cây xanh, dưới mọi cây vân hương um tùm, nơi chúng dâng hương thơm để làm vui lòng mọi ngẫu tượng của
chúng, bấy giờ các ngươi sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa. [14] Ta sẽ
giương cánh tay chống lại chúng và biến xứ sở chúng từ sa mạc cho đến Ríp-la, khắp mọi nơi chúng ở, thành nơi hoang tàn đổ nát. Bấy giờ chúng sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa.

- Chương 07 -

Sắp đến giờ tận số

[1] Có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: [2] Còn ngươi, hỡi con người, hãy nói: Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này với đất Ít-ra-en: Giờ tận số

đã điểm, giờ tận số trên khắp bốn phương đất. [3] Bây giờ, giờ tận số của ngươi cũng đã điểm. Ta sẽ trút cơn thịnh nộ của Ta xuống trên ngươi, Ta sẽ xét xử ngươi tuỳ theo việc ngươi làm. Mọi thứ ghê tởm của ngươi, Ta sẽ trút xuống trên ngươi. [4] Ta sẽ không để mắt đoái hoài và cũng chẳng xót thương ngươi, bởi vì Ta sẽ lấy cách xử sự của ngươi mà trả lại cho ngươi, và ở giữa ngươi, các đồ ghê tởm sẽ mặc sức hoành hành. Bấy giờ các ngươi sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa.

[5] Đức Chúa là Chúa Thượng phán như sau: Này đây tai hoạ khủng khiếp đang đến. [6] Giờ tận số đã điểm. Giờ tận số đã điểm rồi. Giờ tận số đã đến với ngươi; kìa nó đang đến. [7] Hỡi dân cư trong xứ, ngươi đã tới số rồi. Giờ đã điểm. Ngày đã gần. Nhưng lại là nỗi kinh hoàng chứ không phải là tiếng reo vui trên núi. [8] Ngay bây giờ, Ta đổ cơn thịnh nộ của Ta xuống trên ngươi, trút hết cơn lôi đình của Ta trừng phạt ngươi. Ta sẽ xét xử ngươi tuỳ theo việc ngươi làm. Mọi thứ ghê tởm của ngươi, Ta sẽ trút xuống trên ngươi. [9] Ta sẽ không để mắt đoái hoài và cũng chẳng xót thương ngươi, bởi vì Ta sẽ lấy cách xử sự của ngươi mà trả lại cho ngươi, và ở giữa ngươi, các đồ ghê tởm của ngươi sẽ mặc sức hoành hành. Bấy giờ, các ngươi sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa, là Đấng trừng phạt.

[10] Này ngày ấy đang đến, số của ngươi tới rồi. Ngạo ngược trổ hoa, kiêu căng đâm chồi. [11] Bạo lực trỗi dậy trở thành côn trượng của độc ác. Không còn sống sót một mạng nào. Không còn tiếng gầm tiếng thét. Chúng chẳng còn được nghỉ ngơi yên hàn nữa. [12] Giờ đã điểm, ngày đã tới: người mua đừng hí hửng, kẻ bán chớ buồn rầu, vì cơn thịnh nộ giáng xuống tất cả mọi người. [13] Quả thật, người bán sẽ không chuộc lại được món hàng đã bán, cho dù còn sống sót, vì thị kiến đang đe doạ tất cả mọi người sẽ thành sự thật. Ai cũng sống theo tội lỗi của mình, nên sẽ không đứng vững. [14] Người ta thổi kèn và chuẩn bị sẵn sàng, nhưng không có ai đi chiến đấu, bởi vì cơn thịnh nộ của Ta đang đe doạ mọi người.

Tội lỗi của Ít-ra-en

[15] Bên ngoài thì gươm đao, bên trong thì ôn dịch, đói kém. Ai ở ngoài đồng sẽ chết vì gươm đao, ai ở trong thành sẽ bị đói kém và ôn

dịch nuốt chửng. 16 Những ai đi trốn sẽ thoát nạn; chúng sẽ lên núi như
chim bồ câu trong thung lũng. Tất cả mọi người đều sẽ chết vì tội lỗi
của mình. 17 Mọi cánh tay sẽ rã rời, mọi đầu gối run lẩy bẩy. 18 Mình
chúng khoác vải thô, kinh hãi phủ lấp chúng; mặt nào mặt nấy cũng
thẹn thùng; đầu nào đầu nấy đều cạo nhẵn. 19 Bạc chúng sẽ quẳng ra
đường phố; vàng sẽ biến thành đồ uế tạp. Trong ngày Đức Chúa nổi cơn
thịnh nộ, bạc vàng của chúng sẽ không cứu nổi chúng. Chẳng có gì làm
cho chúng no lòng thoả dạ, vì vàng bạc là cớ làm cho chúng phạm tội. 20
Cậy vào các đồ trang sức lộng lẫy của mình, chúng kiêu căng tự phụ và
làm ra các hình ảnh ghê tởm, các ngẫu tượng gớm ghiếc. Vì thế, đối với
chúng, Ta sẽ biến những thứ đó thành đồ ô uế, 21 sẽ trao cho ngoại kiều
làm chiến lợi phẩm, để cho kẻ gian ác trong xứ cướp đoạt và xúc phạm.
22 Ta sẽ ngoảnh mặt không nhìn chúng nữa. Thiên hạ sẽ xúc phạm kho
tàng của Ta, bọn cướp sẽ vào xúc phạm nơi ấy.

23 Hãy làm một cái xiềng, vì xứ sở đầy những vụ đổ máu, và thành
phố đầy bạo lực. 24 Ta sẽ đưa những dân độc ác nhất đến cướp đoạt nhà
cửa của chúng; Ta sẽ bẻ gãy tính kiêu hùng của những kẻ mạnh, và các
nơi thờ tự của chúng sẽ bị xúc phạm. 25 Lo âu ập đến. Chúng tìm kiếm
hoà bình, nhưng chẳng được. 26 Hết tai hoạ này đến tai hoạ kia, hết tin
dữ này đến tin dữ khác. Ngôn sứ không có thị kiến; tư tế không biết Lề
Luật, kỳ mục chẳng còn ý kiến. 27 Nhà vua sẽ phải thọ tang, hoàng tử
đắm chìm trong ngao ngán, dân trong xứ tay run lẩy bẩy. Ta sẽ xử với
chúng tuỳ theo lối sống của chúng; Ta sẽ xét xử chúng tuỳ theo cách
chúng xét xử. Bấy giờ, chúng sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa.

- Chương 08 -

Thị kiến về tội lỗi của Giê-ru-sa-lem

1 Ngày mồng năm tháng sáu năm thứ sáu, khi tôi đang ngồi trong nhà và có những kỳ mục Giu-đa ngồi trước mặt tôi, thì tay Đức Chúa là Chúa Thượng đặt trên tôi.

2 Tôi nhìn, thì kìa: có cái gì trông như hình dáng một người. Từ khoảng coi như ngang lưng trở xuống, đó là lửa; còn từ khoảng coi như ngang lưng trở lên, đó là cái trông như hào quang, tựa kim loại lấp lánh.

MỤC LỤC

[3] Dáng vẻ con người ấy đưa ra một hình thù như bàn tay và nắm lấy
chòm tóc trên đầu tôi. Một thần khí nâng tôi lên lơ lửng giữa đất và trời.
Trong thị kiến thần linh, thần khí đưa tôi về Giê-ru-sa-lem, tới lối vào
cổng bên trong, cổng quay về hướng bắc; tại đây có dựng ngẫu tượng
ghen tương gây ra sự ghen tương. [4] Và kìa, ở đó vinh quang Thiên Chúa
Ít-ra-en xuất hiện như thị kiến tôi đã nhìn thấy ở thung lũng: [5] Người
phán với tôi: "Hỡi con người, hãy ngước mắt nhìn về phương bắc." Và
tôi đã ngước mắt nhìn về phương bắc: Kìa, tại phía bắc cổng, có một
bàn thờ, ngẫu tượng ghen tương ấy ở ngay lối vào. [6] Người phán với tôi:
"Hỡi con người, ngươi có thấy chúng làm gì không? Ngươi có thấy
chăng các đồ rất ghê tởm nhà Ít-ra-en làm ở đây, khiến Ta rời bỏ Thánh
Điện của Ta? Nhưng ngươi sẽ còn nhìn thấy những đồ ghê tởm khủng
khiếp khác nữa!"

[7] Người dẫn tôi đến cửa tiền đình. Tôi nhìn: kìa có một lỗ hổng ở
tường. [8] Người phán với tôi: "Hỡi con người, hãy khoét tường ra!" Tôi
liền khoét tường, và kìa có một cái cửa. [9] Người phán với tôi: "Hãy vào
mà xem những điều xấu xa ghê tởm chúng làm ở đây." [10] Tôi vào và
thấy đủ mọi thứ hình rắn rết, thú vật ô uế và tất cả các ngẫu tượng của
nhà Ít-ra-en khắc ở trên tường, khắp cả bốn phía. [11] Đứng trước các hình
ấy có bảy mươi người trong số các kỳ mục nhà Ít-ra-en, - ông Gia-a-
dan-gia-hu, con ông Sa-phan, cũng ở trong nhóm đó -, mỗi người tay
cầm bình hương, hương thơm bay lên ngào ngạt. [12] Người phán với tôi:
"Hỡi con người, ngươi có thấy các kỳ mục nhà Ít-ra-en, mỗi người nơi
căn phòng thờ kính ảnh tượng của mình, đang làm gì không?" Chúng
nói: "Đức Chúa chẳng nhìn thấy ta đâu! Đức Chúa đã bỏ đất này rồi!" [13]
Người phán với tôi: "Ngươi sẽ còn thấy chúng làm những đồ ghê tởm
khủng khiếp hơn nữa."

[14] Rồi Người dẫn tôi đến lối vào cổng Nhà Đức Chúa, ở phía bắc. Tại
đó có những phụ nữ đang ngồi khóc thần Tam-mút. [15] Người phán với
tôi: "Hỡi con người, ngươi có thấy không? Ngươi sẽ còn thấy những đồ
ghê tởm khủng khiếp hơn thế này nữa."

[16] Người lại dẫn tôi đến tiền đình phía bên trong Nhà Đức Chúa. Và
này, nơi lối vào Đền Thờ Đức Chúa, giữa tiền đường và bàn thờ, có
khoảng hai mươi lăm người, lưng quay về Đền Thờ Đức Chúa, mặt

hướng về phía đông. Chúng nhằm hướng đông mà sụp lạy mặt trời. [17]
Người phán với tôi: "Hỡi con người, ngươi có thấy không? Đối với nhà
Giu-đa, làm những điều ghê tởm như chúng làm ở đây là chưa đủ hay
sao mà còn gieo rắc bạo lực khắp nơi trong xứ sở nhằm chọc giận Ta?
Này chúng đưa cành cây lên mũi! [18] Phần Ta, Ta sẽ ra tay trong cơn
phẫn nộ, sẽ không để mắt đoái hoài, cũng chẳng xót thương. Chúng có
kêu lớn tiếng vào tai Ta, Ta cũng chẳng nghe chúng!"

- Chương 09 -

Hình phạt

[1] Bấy giờ, Đức Chúa kêu lớn tiếng vào tai tôi: "Hỡi các ngươi là
những kẻ có nhiệm vụ trừng phạt thành, hãy đến gần, mỗi người cầm
trong tay dụng cụ tiêu diệt!" [2] Và kìa từ phía Cửa Trên hướng về
phương bắc, có sáu người đến, mỗi người cầm trong tay dụng cụ huỷ
diệt. Ở giữa họ, có một người mặc áo vải gai đeo tráp ký lục ở ngang
lưng. Họ đến đứng bên cạnh bàn thờ bằng đồng.

[3] Vinh quang của Thiên Chúa Ít-ra-en bay lên khỏi thần hộ giá, nơi
vinh quang Thiên Chúa ngự, mà tiến về phía thềm Đền Thờ. Đức Chúa
gọi người mặc áo vải gai, đeo tráp ký lục ở ngang lưng [4] và phán với
người ấy: "Hãy rảo khắp thành, khắp Giê-ru-sa-lem. Hãy ghi dấu chữ
thập trên trán những người đang rên siết khóc than về mọi điều ghê tởm
đang xảy ra trong khắp thành." [5] Tôi lại nghe Đức Chúa phán với năm
người kia: "Hãy đi theo người ấy vào thành mà chém giết. Đừng nhìn
mà thương hại, đừng xót thương. [6] Người già, thanh niên, thiếu nữ,
cũng như đàn bà con trẻ, các ngươi hãy giết cho sạch; nhưng tất cả
những ai mang dấu trên mình, các ngươi chớ đụng đến. Các ngươi sẽ
bắt đầu từ Nơi Thánh của Ta." Và họ đã bắt đầu từ đàn ông, từ người
già ở trước Đền Thờ. [7] Người phán với họ: "Hãy làm cho Đền Thờ ra ô
uế; tại các tiền đình, hãy chất đầy xác chết, mau đi!" Họ ra đi và chém
giết trong thành.

[8] Vậy, đang khi họ chém giết, tôi ở lại một mình; tôi sấp mặt xuống
và kêu xin rằng: "Ôi, lạy Đức Chúa là Chúa Thượng, khi Ngài trút cơn
lôi đình xuống Giê-ru-sa-lem, Ngài tính tiêu diệt tất cả những người còn

sót lại của Ít-ra-en sao?" [9] Người phán với tôi: "Tội lỗi của nhà Ít-ra-en
và nhà Giu-đa đã chồng chất nặng nề; xứ sở đầy những máu, thành tràn
ngập chuyện đồi bại, vì chúng nói: "Đức Chúa đã bỏ đất này rồi, Đức
Chúa chẳng nhìn thấy đâu! [10] Như thế, Ta sẽ không để mắt đoái hoài và
cũng chẳng xót thương. Ta sẽ căn cứ vào lối sống của chúng mà hạch
tội." [11] Và kìa, người mặc áo vải gai, đeo tráp ở ngang lưng, thuật lại
rằng: "Con đã thi hành như lệnh Ngài truyền cho con."

- Chương 10 -

[1] Tôi nhìn, thì kìa trên cái vòm, ngay trên đầu các thần hộ giá, có cái
gì như đá lam ngọc, trông tựa cái ngai ở trên các thần hộ giá. [2] Và Đức
Chúa phán với người mặc áo vải gai rằng: "Ngươi hãy vào giữa các
bánh xe, phía bên dưới các thần hộ giá, hãy lấy tay vốc đầy than rực lửa
ở giữa các thần hộ giá, rồi vãi tung xuống thành." Người ấy đi vào trước
mắt tôi.

[3] Khi người ấy đi vào, các thần hộ giá đứng bên phải Đền Thờ và
mây che phủ đầy tiền đình phía bên trong. [4] Bấy giờ vinh quang Đức
Chúa bay bổng lên khỏi thần hộ giá đến thềm Đền Thờ. Đền Thờ đầy
mây phủ và tiền đình tràn ngập ánh vinh quang Đức Chúa. [5] Tiếng cánh
của các thần hộ giá nghe vang đến tận tiền đình phía bên ngoài, như
tiếng của Đấng Toàn Năng lúc Người tuyên phán.

[6] Khi Đức Chúa truyền lệnh cho người mặc áo vải gai: "Ngươi hãy
lấy lửa từ giữa các bánh xe, từ giữa các thần hộ giá", thì người ấy đã đi
vào và đứng bên cạnh bánh xe. [7] Từ giữa các thần hộ giá, một thần hộ
giá đưa tay ra về phía lửa ở khoảng giữa các thần hộ giá, rồi cầm lấy lửa
và đặt vào tay người mặc áo vải gai. Người này nhận lấy lửa và ra đi. [8]
Lúc ấy, ở phía các thần hộ giá, bên dưới cánh, người ta nhìn thấy có
một cái gì giống như bàn tay con người. [9] Tôi nhìn, thì kìa có bốn bánh
xe ở bên cạnh các thần hộ giá, mỗi bánh xe ở bên cạnh một thần hộ giá,
các bánh xe ấy trông lấp lánh như ngọc mã não. [10] Còn hình dáng của
bánh xe, bốn bánh trông đều giống nhau, như thể bánh nọ ở giữa bánh
kia. [11] Lúc di chuyển, bốn bánh đi về bốn phía; lúc đi chúng không quay
vào nhau, bởi vì đầu thần hộ giá hướng về phía nào, thì bánh xe cũng đi

theo phía ấy; lúc đi chúng không quay vào nhau. [12] Toàn thân, lưng, tay và cánh của các thần hộ giá cũng như các bánh xe đầy những mắt ở chung quanh, cả bốn bánh xe đều như thế. [13] Tai tôi nghe người ta gọi các bánh xe ấy là "gan gan". [14] Mỗi sinh vật có bốn mặt: mặt thứ nhất là mặt thần hộ giá, mặt thứ hai là mặt người, mặt thứ ba là mặt sư tử và mặt thứ bốn là mặt phượng hoàng. [15] Các thần hộ giá cất mình lên: đó là sinh vật tôi đã thấy bên sông Cơ-va. [16] Khi các thần hộ giá di chuyển, các bánh xe ở bên cạnh các thần ấy cũng chuyển theo. Khi các thần hộ giá dang cánh để cất mình lên khỏi mặt đất, các bánh xe không quay nữa, nhưng vẫn ở bên cạnh các thần hộ giá. [17] Khi các thần hộ giá dừng lại, các bánh xe cũng dừng lại, khi các thần hộ giá cất mình lên, các bánh xe cũng cất lên theo, bởi vì thần khí của sinh vật ở trong các bánh xe.

Vinh quang Đức Chúa rời bỏ Đền Thờ

[18] Vinh quang Đức Chúa bay lên khỏi thềm Đền Thờ và dừng lại trên các thần hộ giá. [19] Các thần hộ giá dang cánh và cất mình lên khỏi mặt đất trước mắt tôi khi đi ra; các bánh xe cũng chuyển theo cùng một lúc. Các thần hộ giá dừng lại ở lối vào cửa đông Nhà Đức Chúa, và vinh quang của Thiên Chúa Ít-ra-en ngự bên trên các vị ấy. [20] Đó là sinh vật tôi đã thấy ở bên dưới Thiên Chúa Ít-ra-en, tại sông Cơ-va, và tôi nhận ra đó là các thần hộ giá. [21] Mỗi thần hộ giá có bốn mặt và bốn cánh: có cái gì giống như bàn tay con người ở dưới cánh các vị ấy. [22] Còn bộ mặt của các vị ấy thì đó là những bộ mặt tôi đã thấy bên sông Cơ-va. Mỗi thần hộ giá cứ thẳng trước mặt mình mà đi.

- Chương 11 -

Tội lỗi của Giê-ru-sa-lem

[1] Thần khí nâng tôi lên và đưa tôi đến cổng đông Nhà Đức Chúa, cổng này quay về hướng đông. Và kìa, ở lối vào cổng có hai mươi lăm người. Ở giữa họ, tôi nhìn thấy ông Gia-a-dan-gia con ông Át-dua và ông Pơ-lát-gia-hu con ông Bơ-na-gia-hu, là những thủ lãnh của dân. [2] Đức Chúa phán với tôi: "Hỡi con người, đây là những người bày ra

chước độc và toan tính mưu thâm trong thành này. [3] Chúng nói: "Chưa
xây nhà ngay được đâu, vì thành là nồi, chúng ta là thịt." [4] Vì thế, hỡi
con người, hãy tuyên sấm hạch tội chúng, hãy tuyên sấm." [5] Thần khí
Đức Chúa ập xuống trên tôi; Người phán với tôi: "Ngươi hãy nói: Đức
Chúa phán thế này: Hỡi nhà Ít-ra-en, các ngươi đã nói như thế, và
những gì nảy sinh từ thần khí các ngươi, Ta biết hết. [6] Các ngươi đã
tăng số thương vong trong thành này và các ngươi chất đầy thương
vong ngoài đường phố. [7] Vì vậy, Đức Chúa là Chúa Thượng phán như
sau: thương vong các ngươi để ở giữa thành sẽ là thịt, và thành sẽ là
nồi; còn chính các ngươi, Ta sẽ bắt các ngươi phải ra khỏi đó. [8] Các
ngươi sợ gươm đao, nhưng Ta sẽ khiến gươm đao đến trừng phạt các
ngươi - sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng. [9] Ta sẽ bắt các ngươi
phải ra khỏi thành và sẽ trao nộp các ngươi vào tay ngoại bang; Ta sẽ
thi hành án phạt các ngươi. [10] Các ngươi sẽ ngã gục vì gươm đao; Ta sẽ
xét xử các ngươi ở biên giới Ít-ra-en và các ngươi sẽ nhận biết chính Ta
là Đức Chúa. [11] Đối với các ngươi, thành sẽ không còn là nồi và các
ngươi cũng sẽ không còn là thịt trong nồi nữa; Ta sẽ xét xử các ngươi ở
biên giới Ít-ra-en. [12] Bấy giờ các ngươi sẽ nhận biết chính Ta là Đức
Chúa, là Đấng ban lệnh truyền mà các ngươi không tuân theo, đã ra
phán quyết mà các ngươi không thi hành, nhưng lại thi hành phán quyết
của các dân tộc lân bang.

[13] Khi tôi đang tuyên sấm, thì ông Pơ-lát-gia-hu con ông Bơ-na-gia
chết. Tôi sấp mặt xuống và lớn tiếng kêu xin rằng: "Ôi, lạy Đức Chúa là
Chúa Thượng, Ngài muốn tiêu diệt số còn sót lại của Ít-ra-en sao?"

Giao ước mới cho những kẻ lưu đày

[14] Có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: [15] "Hỡi con người, dân cư Giê-
ru-sa-lem nói với các anh em ngươi, những người bà con họ hàng của
ngươi và tất cả nhà Ít-ra-en như sau: "Các ngươi phải ở xa Đức Chúa,
còn chúng tôi mới là những người được sở hữu đất này." [16] Vì thế,
ngươi hãy nói: "Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này: Quả thật, Ta
đã đưa chúng đi xa, đến ở giữa chư dân; Ta đã phân tán chúng đi các
nước. Ta đã nên một thứ Thánh Điện cho chúng trong một thời gian, tại
các nước chúng đến. [17] Vì thế, ngươi hãy nói: Đức Chúa là Chúa

MỤC LỤC

Thượng phán thế này: Từ muôn dân, Ta sẽ tập hợp các ngươi lại; từ muôn nước, nơi các ngươi bị phân tán, Ta sẽ quy tụ các ngươi về và Ta sẽ ban cho các ngươi đất Ít-ra-en.
18 Chúng sẽ trở về đó và loại đi mọi thứ gớm ghiếc và ghê tởm.
19 Ta sẽ ban cho chúng một trái tim và đặt thần khí mới vào lòng chúng. Ta sẽ lấy khỏi mình chúng trái tim chai đá và ban cho chúng một trái tim bằng thịt,
20 để chúng đi theo các thánh chỉ của Ta và tuân giữ cùng thi hành các quyết định của Ta. Lúc ấy, chúng sẽ là dân của Ta và Ta sẽ là Thiên Chúa của chúng.
21 Còn những ai để lòng dạ đi theo các đồ gớm ghiếc và ghê tởm của chúng, Ta sẽ căn cứ vào lối sống của chúng mà hạch tội - sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng.

Vinh quang Đức Chúa rời bỏ Giê-ru-sa-lem

22 Bấy giờ các thần hộ giá cất cánh lên và các bánh xe cũng cất lên theo; vinh quang của Thiên Chúa Ít-ra-en ngự bên trên các thần hộ giá.
23 Vinh quang Đức Chúa đi lên khỏi thành và dừng lại trên núi ở phía đông của thành.

24 Thần khí nâng tôi lên và đưa tôi đến xứ Can-đê, đến với những người đang bị lưu đày. Điều ấy xảy ra trong một thị kiến, do tác động của thần khí Thiên Chúa. Thị kiến mà tôi thấy đã biến mất.
25 Tôi đã thuật lại cho những người lưu đày tất cả những điều Đức Chúa đã cho tôi nhìn thấy.

- Chương 12 -

Giả bộ làm người di cư

1 Có lời Đức Chúa phán với tôi rằng:
2 Hỡi con người, ngươi đang sống giữa một nòi phản loạn, giữa những kẻ có mắt để nhìn mà không thấy, những kẻ có tai để nghe mà không nghe, vì chúng là một nòi phản loạn.
3 Về phần ngươi, hỡi con người, hãy chuẩn bị hành lý đi đày và hãy đi đày giữa ban ngày trước mắt chúng; ngươi sẽ đi đày, rời chỗ ngươi đang ở mà tới một chỗ khác, trước mắt chúng. May ra chúng sẽ nhận thấy mình là một nòi phản loạn.
4 Ngươi hãy đem hành lý của

ngươi ra ngoài như hành lý của kẻ đi đày, giữa ban ngày, trước mắt
chúng. Và chiều đến, ngươi sẽ ra đi trước mắt chúng như một kẻ phải đi
đày. 5 Trước mắt chúng, ngươi hãy khoét tường mà đưa hành lý ra. 6
Trước mắt chúng, ngươi sẽ vác hành lý lên vai và ra đi lúc trời tối;
ngươi sẽ che mặt để khỏi nhìn thấy xứ sở, vì Ta đã biến ngươi nên điềm
báo cho nhà Ít-ra-en.

7 Tôi đã làm y như lệnh Đức Chúa truyền cho tôi. Giữa ban ngày, tôi
đã đem hành lý của tôi ra ngoài, hành lý của kẻ đi đày; và chiều đến, tôi
lấy tay khoét tường. Tôi ra đi lúc trời tối và vác hành lý lên vai trước
mặt họ.

8 Sáng hôm sau, có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: 9 "Hỡi con
người, chẳng phải nhà Ít-ra-en, nòi phản loạn, đã nói với ngươi: "Ông
làm gì thế" sao? 10 Ngươi hãy nói với chúng: "Đức Chúa là Chúa
Thượng phán thế này: Sấm ngôn ấy nhằm nói về ông hoàng ở Giê-ru-
sa-lem và toàn thể nhà Ít-ra-en ở trong thành. 11 Ngươi hãy nói: "Tôi là
điềm báo cho các ông. Tôi đã làm thế nào, thì sẽ xảy ra cho họ như vậy.
Họ sẽ phải đi tù, đi đày. 12 Ông hoàng đang ở giữa họ sẽ vác hành lý lên
vai lúc trời tối và sẽ ra đi; họ sẽ khoét một lỗ trên tường cho ông chui
qua. Ông sẽ che mặt để chính mắt khỏi nhìn thấy xứ sở." 13 Ta sẽ bủa
lưới chụp trên nó và nó sẽ mắc vào lưới săn của Ta, Ta sẽ dẫn đưa nó
đến Ba-by-lon, trên đất Can-đê, nhưng nó sẽ không nhìn thấy đất ấy và
phải chết ở đó. 14 Tất cả cận thần, cận vệ và binh lính của nó, Ta sẽ tung
cho gió cuốn đi khắp tứ phương và Ta sẽ tuốt gươm đuổi theo chúng. 15
Chúng sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa, khi Ta phân tán chúng đi các
dân và tung chúng đến các nước. 16 Nhưng Ta sẽ cho một số ít người
trong bọn chúng thoát khỏi gươm đao, đói kém và ôn dịch để chúng
thuật lại tất cả những điều ghê tởm của chúng cho các dân mà chúng sẽ
đến. Bấy giờ chúng sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa.

17 Có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: 18 Hỡi con người, ngươi sẽ ăn
bánh trong lo âu và uống nước trong xao xuyến sợ hãi. 19 Ngươi sẽ nói
với dân trong xứ: Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này với dân cư
Giê-ru-sa-lem đang ở đất Ít-ra-en: chúng sẽ ăn bánh trong lo âu và uống
nước trong sợ hãi, vì đất Ít-ra-en sẽ ra hoang tàn và sẽ thiếu thốn mọi sự
do những việc bạo hành của toàn thể dân cư trong xứ. 20 Các thành đông

người ở sẽ nên chốn hoang tàn, đất sẽ bị tàn phá. Bấy giờ các ngươi sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa.

Những câu châm ngôn bình dân

[21] Có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: [22] Hỡi con người, tại sao trên
đất Ít-ra-en các ngươi lại có câu châm ngôn này: Ngày tháng trôi, mọi
thị kiến đều vô hiệu? [23] Vì thế, ngươi hãy nói với chúng: Đức Chúa là
Chúa Thượng phán như sau: Ta sẽ làm cho câu châm ngôn này ra vô
hiệu; ở trên đất Ít-ra-en, người ta sẽ không còn nói câu châm ngôn ấy
nữa. Nhưng ngươi hãy nói với chúng: Sẽ đến ngày mọi thị kiến đều
hiệu nghiệm. [24] Thật vậy, ở giữa nhà Ít-ra-en, sẽ không có thị kiến nào
là vô hiệu và cũng chẳng có lời sấm nào là dối trá đâu! [25] Vì chính Ta là
Đức Chúa, Ta phán điều Ta muốn và điều ấy chẳng mấy chốc sẽ xảy ra.
Quả thật, chính trong đời các ngươi, hỡi nòi phản loạn, điều Ta sẽ phán,
Ta sẽ thi hành - sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng.

[26] Có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: [27] Hỡi con người, này nhà Ít-
ra-en nói: Thị kiến ông ta thấy còn lâu mới hiệu nghiệm; ông ta tuyên
sấm cho một thời xa xăm. [28] Vì thế, ngươi hãy nói với chúng: Đức Chúa
là Chúa Thượng phán thế này: mọi lời Ta phán chẳng mấy chốc sẽ xảy
ra. Điều nào Ta phán, điều ấy sẽ được thi hành - sấm ngôn của Đức
Chúa là Chúa Thượng.

- Chương 13 -

Hạch tội các ngôn sứ giả

[1] Có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: [2] Hỡi con người, hãy tuyên sấm
hạch tội các ngôn sứ của Ít-ra-en, hãy tuyên sấm; hãy bảo bọn ngôn sứ
chỉ nói theo ý mình: Các ngươi hãy nghe lời Đức Chúa. [3] Đức Chúa là
Chúa Thượng phán thế này: Khốn cho hạng ngôn sứ ngu si, chỉ theo
thần khí riêng và chẳng thấy gì. [4] Hỡi Ít-ra-en, các ngôn sứ của ngươi
giống như bầy sói ở giữa đống hoang tàn đổ nát.

[5] Các ngươi không lên lỗ hổng mà cũng chẳng xây tường bảo vệ nhà
Ít-ra-en, để nó có thể cầm cự trong cuộc chiến đấu vào ngày của Đức

Chúa. [6] Chúng thuật lại những thị kiến hão huyền và những lời sấm dối trá, lại còn dám nói: "Sấm ngôn của Đức Chúa." Nhưng Đức Chúa đâu có sai chúng đi; chúng mong đợi Người thực hiện lời chúng nói. [7] Các ngươi đã thấy thị kiến hão huyền và nói lời sấm dối trá, lại còn bảo: "Sấm ngôn của Đức Chúa", trong khi chính Ta chẳng tuyên phán gì cả, có phải thế không?

[8] Bởi vậy, Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này: Vì các ngươi nói lời hão huyền và thấy thị kiến dối trá, nên Ta đây sẽ trừng phạt các ngươi - sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng. [9] Ta sẽ ra tay trừng phạt hạng ngôn sứ thấy thị kiến hão huyền và nói lời sấm dối trá. Chúng sẽ không được nhận vào hàng cố vấn cho dân Ta, không được ghi tên vào sách nhà Ít-ra-en, không được vào đất Ít-ra-en. Bấy giờ các ngươi sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa, là Chúa Thượng. [10] Bởi vì chúng đã làm cho dân Ta lạc đường khi nói rằng: "Hoà bình", mà thực ra chẳng có hoà bình; trong khi dân xây tường thì chúng lại trát vôi lên tường. [11] Hãy nói với kẻ trát vôi: Sẽ có mưa lũ, mưa đá; gió bão sẽ nổi lên, [12] và này tường sẽ đổ. Bấy giờ, thiên hạ lại chẳng nói với các ngươi: Nước vôi các ngươi đã trát lên đâu rồi? [13] Vì thế, Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này: Khi Ta trút cơn lôi đình, Ta sẽ cho gió bão nổi lên; lúc thịnh nộ, Ta sẽ cho mưa lũ trút xuống; trong cơn lôi đình, Ta sẽ cho mưa đá đổ xuống để tiêu diệt. [14] Ta sẽ triệt hạ bức tường mà các ngươi đã trát vôi, sẽ san cho bình địa, và chân móng sẽ lộ ra. Tường sẽ đổ và các ngươi sẽ bị tiêu diệt dưới bức tường đổ ấy. Bấy giờ, các ngươi sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa.

[15] Ta sẽ trút hết cơn thịnh nộ của Ta xuống bức tường và người trát vôi lên nó. Ta sẽ phán với các ngươi: Không còn tường, cũng chẳng còn người trát vôi [16] là các ngôn sứ của Ít-ra-en đã tuyên sấm về Giê-ru-sa-lem và có những thị kiến hoà bình về nó, mà chẳng có hoà bình - sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng.

Các nữ ngôn sứ giả

[17] Còn ngươi, hỡi con người, hãy quay mặt về phía các phụ nữ của dân ngươi, là những kẻ dám tuyên sấm theo ý mình; hãy tuyên sấm hạch tội chúng. [18] Ngươi sẽ nói: Đức Chúa là Chúa Thượng phán như

sau: Khốn cho những kẻ khâu những dải băng trên mọi cổ tay và làm khăn che đầu đủ cỡ để săn bắt mạng người. Có phải các ngươi định săn bắt mạng sống của dân Ta và giữ mạng sống của các ngươi không? [19] Các ngươi đã xúc phạm đến Ta nơi dân Ta chỉ vì những nắm lúa mạch, những mẩu bánh, đến nỗi các ngươi giết chết người đáng lẽ không phải chết, và cho sống những người không đáng sống, trong khi các ngươi đánh lừa dân Ta là những kẻ quen nghe lời dối trá.

[20] Vì thế, Đức Chúa là Chúa Thượng phán như sau: Này Ta chống lại các dải băng mà các ngươi dùng để săn bắt mạng người như săn bắt chim; Ta sẽ giựt chúng khỏi tay các ngươi và thả những mạng người các ngươi đã săn bắt như săn bắt chim. [21] Ta sẽ xé khăn của các ngươi và sẽ giải thoát dân Ta khỏi tay các ngươi; chúng sẽ không còn là miếng mồi trong tay các ngươi nữa. Bấy giờ các ngươi sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa.

[22] Bởi vì các ngươi đã dùng điều dối trá mà làm cho tâm hồn người chính trực phải buồn phiền, trong lúc Ta không muốn làm cho nó phải buồn phiền, bởi vì các ngươi đã tiếp tay cho kẻ gian ác đến nỗi nó không từ bỏ con đường xấu xa của mình mà được sống, [23] vì thế, các ngươi sẽ không còn những thị kiến hão huyền và sẽ không còn nói những lời sấm nữa; Ta sẽ giải thoát dân Ta khỏi tay các ngươi. Bấy giờ các ngươi sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa.

- Chương 14 -

Hạch tội thờ ngẫu tượng

[1] Một số người trong hàng kỳ mục Ít-ra-en đến gặp tôi và ngồi trước mặt tôi. [2] Có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: [3] Hỡi con người, những kẻ này dựng các ngẫu tượng trong tâm hồn chúng và đặt chướng ngại trước mặt khiến chúng phạm tội. Ta có nên để cho chúng thỉnh vấn Ta không? [4] Vì thế, ngươi hãy bảo, hãy nói với chúng: Đức Chúa là Chúa Thượng phán như sau: Bất cứ kẻ nào thuộc nhà Ít-ra-en dựng các ngẫu tượng trong tâm hồn và đặt chướng ngại trước mặt khiến mình phạm tội, rồi đến gặp ngôn sứ, thì chính Ta, Đức Chúa, Ta sẽ trả lời cho nó vì vô vàn ngẫu tượng của nó, [5] để lôi kéo nhà Ít-ra-en bằng cách đánh

động lòng dạ của nó, lòng dạ đã lìa xa Ta vì các ngẫu tượng của chúng.
6 Bởi thế, ngươi hãy nói với nhà Ít-ra-en: Đức Chúa là Chúa Thượng
phán thế này: Các ngươi hãy trở lại, hãy từ bỏ ngẫu tượng của các
ngươi, hãy ngoảnh mặt thôi nhìn mọi đồ ghê tởm của các ngươi. 7 Quả
thật, bất cứ kẻ nào thuộc nhà Ít-ra-en hoặc một người di cư đang trú ngụ
tại Ít-ra-en, lìa xa Ta, dựng các ngẫu tượng trong tâm hồn và đặt chướng
ngại trước mặt khiến nó phạm tội, rồi đến thỉnh ý ngôn sứ, thì này chính
Ta, Đức Chúa, Ta sẽ đích thân trả lời cho nó. 8 Ta sẽ quay mặt lại phạt
nó, khiến nó nên dấu hiệu và đề tài đàm tiếu, Ta sẽ diệt trừ nó khỏi dân
Ta. Bấy giờ các ngươi sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa. 9 Còn ngôn
sứ, nếu nó để cho mình bị mê hoặc mà nói ra lời nào, thì chính Ta, Đức
Chúa, Ta sẽ để cho ngôn sứ ấy bị mê hoặc. Ta sẽ dang tay trừng phạt nó
và diệt trừ nó khỏi dân Ta là Ít-ra-en. 10 Chúng sẽ mang lấy tội lỗi của
mình: tội lỗi của kẻ thỉnh ý thế nào, thì tội lỗi của ngôn sứ cũng vậy. 11
Như thế, nhà Ít-ra-en sẽ không còn lìa xa Ta nữa và sẽ không ra ô uế vì
tất cả những tội phản bội của chúng. Chúng sẽ là dân của Ta và Ta sẽ là
Thiên Chúa của chúng - sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng.

Trách nhiệm cá nhân

12 Có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: 13 Hỡi con người, nếu một xứ
đắc tội với Ta mà phạm tội bất trung, nếu Ta dang tay trừng phạt xứ ấy,
làm cho nó cạn nguồn lương thực và bị đói kém, nếu Ta diệt trừ người
cũng như súc vật khỏi xứ, 14 và nếu trong xứ ấy có ba người này là Nô-
ê, Đa-ni-ên và Gióp, thì những người ấy sẽ được thoát mạng nhờ sự
công chính của mình - sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng. 15
Hoặc nếu Ta để cho thú dữ rảo khắp nơi, khiến xứ ấy phải mất con và
trở nên chốn hoang tàn, không một người qua lại, vì nạn thú dữ. 16 Giả
như có ba người ấy ở trong xứ, Ta lấy mạng sống Ta mà thề - sấm ngôn
của Đức Chúa là Chúa Thượng - chúng cũng chẳng cứu nổi con trai con
gái mình, chỉ mình chúng được cứu thoát và xứ ấy sẽ trở nên chốn
hoang tàn. 17 Hoặc là nếu Ta đem gươm đến phạt xứ ấy và phán: Gươm
đao phải rảo qua khắp xứ và Ta sẽ diệt trừ cả người lẫn súc vật khỏi xứ
này. 18 Giả như có ba người ấy ở trong xứ, Ta lấy mạng sống Ta mà thề
- sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng -, chúng cũng chẳng cứu nổi

con trai con gái mình, chỉ mình chúng được cứu thoát thôi. [19] Hay là nếu
Ta cho ôn dịch đến giết hại xứ ấy hoặc dìm nó trong máu cho hả giận,
khiến người và vật phải tiêu vong, [20] dù có Nô-ê, Đa-ni-en và Gióp ở
trong xứ, Ta lấy mạng sống Ta mà thề - sấm ngôn của Đức Chúa là
Chúa Thượng -, chúng cũng chẳng cứu nổi con trai con gái mình, chỉ
mình chúng được cứu thoát vì đã sống công minh chính trực.

[21] Quả thật, Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này: Dù Ta có cho
bốn án phạt khủng khiếp là gươm đao, đói kém, thú dữ và ôn dịch đến
trừng phạt Giê-ru-sa-lem, khiến người và vật phải tiêu vong, [22] thì trong
thành vẫn còn một số thoát nạn. Những người này đưa được con trai
con gái mình đi ra; chúng đi đến với các ngươi. Các ngươi sẽ thấy cách
sống cũng như hành vi của chúng. Lúc ấy các ngươi sẽ tự an ủi mình về
tai hoạ Ta đã giáng xuống Giê-ru-sa-lem, về tất cả những gì Ta đã giáng
xuống để trừng phạt nó. [23] Chúng sẽ an ủi các ngươi, vì các ngươi
chứng kiến cách sống cũng như hành vi của chúng. Bấy giờ các ngươi
sẽ nhận biết rằng: tất cả những gì Ta đã làm ở Giê-ru-sa-lem không phải
là vô cớ - sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng.

- Chương 15 -

Dụ ngôn cây nho

[1] Có lời Đức Chúa phán với tôi:

[2] Hỡi con người, gỗ cây nho là gì mà lại tốt hơn mọi thứ gỗ;
cành của nó là chi
mà lại tốt hơn cành những cây khác trên rừng?

[3] Người ta có dùng gỗ của nó vào công trình gì không,
hay lấy nó làm cọc để treo bất cứ vật gì?

[4] Này nó bị quăng làm mồi cho lửa,
lửa đã liếm hai đầu của nó;
khúc giữa đã cháy, liệu còn dùng được vào việc gì chăng?

[5] Khi còn nguyên vẹn, nó đã không dùng được vào công trình gì,

phương chi bây giờ nó đã bị lửa thiêu rụi,
hỏi nó còn dùng được vào công trình gì nữa?
6 Vì thế, Đức Chúa là Chúa Thượng phán như sau:
Cũng như gỗ cây nho trong đám cây trên rừng
đã bị Ta quăng làm mồi cho lửa,
thì dân cư Giê-ru-sa-lem cũng bị Ta thiêu như thế.
7 Ta sẽ quay mặt lại phạt chúng,
chúng đã thoát khỏi lửa, nhưng sẽ bị lửa thiêu rụi.
Bấy giờ các ngươi sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa
khi Ta quay mặt lại phạt chúng.
8 Ta sẽ biến xứ này thành chốn hoang tàn đổ nát
bởi vì chúng đã thất tín với Ta,
sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng.

- Chương 16 -

Câu chuyện tượng trưng về lịch sử Ít-ra-en

1 Có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: 2 Hỡi con người, hãy cho Giê-
ru-sa-lem biết các điều ghê tởm của nó. 3 Ngươi sẽ nói: Đức Chúa là
Chúa Thượng phán thế này với Giê-ru-sa-lem: Gốc gác ngươi, dòng họ
ngươi phát xuất từ đất Ca-na-an; cha ngươi là người E-mô-ri, mẹ ngươi
là người Khết. 4 Lúc chào đời, ngày mới sinh ra, ngươi không được ai
cắt rốn cũng không ai lấy nước tắm rửa cho sạch, chẳng được ai xát
muối và lấy tã bọc cho. 5 Không người nào ái ngại đưa mắt nhìn ngươi
mà làm cho ngươi chỉ một trong những điều ấy vì xót thương ngươi.
Ngày mới sinh ra, ngươi bị quẳng ra giữa đồng vì ai cũng ghê tởm
ngươi.

6 Ta đi ngang qua chỗ ngươi và thấy ngươi giãy giụa trong máu.
Thấy ngươi mình đầy máu me, Ta đã phán với ngươi: "Cứ việc sống!" 7
Ta làm cho ngươi nẩy nở như hoa ngoài đồng. Ngươi đã nẩy nở, lớn lên
và thành cô thiếu nữ với bộ ngực nở nang, mái tóc mượt mà, nhưng

ngươi vẫn trần truồng, không mảnh vải che thân. 8 Ta đi ngang qua chỗ
ngươi và thấy ngươi. Này ngươi đã đến tuổi, tuổi yêu đương. Ta đã lấy
vạt áo của Ta phủ lên để che thân thể loã lồ của ngươi. Ta đã thề
nguyền và lập giao ước với ngươi - sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa
Thượng - và ngươi thuộc về Ta. 9 Ta đã lấy nước tắm rửa, gột sạch máu
me, rồi xức dầu thơm cho ngươi. 10 Ta đã cho ngươi mặc đồ gấm vóc, đi
giày da mềm, thắt khăn vải gai mịn và khoác toàn tơ lụa. 11 Ta đã lấy đồ
trang sức tô điểm cho ngươi: đeo xuyến vào tay, đeo kiềng vào cổ. 12 Ta
đã lấy khuyên xỏ vào mũi ngươi, đeo hoa tai cho ngươi và lấy triều
thiên rực rỡ đội lên đầu ngươi. 13 Đồ trang sức của ngươi đều là vàng
bạc, y phục của ngươi là vải gai mịn, tơ lụa và gấm vóc. Ngươi được
nuôi bằng tinh bột lúa miến, mật ong và dầu. Ngươi đã nên xinh đẹp
tuyệt trần và xứng ngôi hoàng hậu. 14 Giữa muôn dân nước, ngươi được
nổi tiếng vì nhan sắc của ngươi; nhan sắc đó tuyệt vời nhờ ánh huy
hoàng của Ta chiếu toả trên ngươi, - sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa
Thượng.

15 Thế mà ngươi đã cậy có nhan sắc, ỷ vào danh tiếng của ngươi để
đàng điếm và hoang dâm với mọi khách qua đường: ngươi thuộc về
chúng. 16 Ngươi đã lấy áo của ngươi mà trang hoàng cho tế đàn nên rực
rỡ và ngươi đàng điếm ở trên các tế đàn ấy. 17 Ngươi đã lấy các đồ trang
sức lộng lẫy bằng vàng bằng bạc Ta đã tặng ngươi mà làm các tượng
ảnh đàn ông và ngươi đàng điếm với chúng. 18 Ngươi đã lấy áo sặc sỡ
của ngươi mà mặc cho chúng, lại lấy dầu và hương của Ta mà dâng
trước mặt chúng. 19 Bánh Ta đã ban cho ngươi, tinh bột lúa miến, mật
ong và dầu Ta đã dùng để nuôi ngươi, thế mà ngươi lại lấy dâng trước
mặt chúng làm hương thơm để làm vui lòng chúng - sấm ngôn của Đức
Chúa.

20 Ngươi đem các con trai con gái ngươi đã sinh cho Ta mà tế lễ làm
của ăn cho chúng. Ngươi hoang dâm như thế chưa đủ sao? 21 Ngươi đã
giết và thiêu con cái Ta để tế chúng. 22 Trong tất cả các điều ghê tởm
cũng như việc hoang dâm của ngươi, ngươi đã không nhớ đến những
ngày ngươi còn thơ ấu, lúc ngươi còn trần truồng, không mảnh vải che
thân, khi ngươi giãy giụa trong máu.

MỤC LỤC

23 Sau khi đã làm tất cả những việc xấu xa đó - thật khốn, khốn cho
ngươi, sấm ngôn của Đức Chúa -, 24 ngươi lại còn xây gò đắp mô ở
khắp phố phường. 25 Ở mọi đầu đường, ngươi xây gò và làm cho nhan
sắc của ngươi ra ghê tởm; ngươi đã hiến thân cho mọi khách qua đường
và gia tăng tội hoang dâm của ngươi. 26 Ngươi đã hoang dâm với con
cái Ai-cập, những kẻ láng giềng của ngươi có thân hình vạm vỡ; như
thế là ngươi gia tăng tội hoang dâm để chọc giận Ta. 27 Này Ta giương
cánh tay đánh phạt ngươi; Ta cắt phần lương thực của ngươi và trao
ngươi cho kẻ thù thoả lòng ham muốn, đó là con gái Phi-li-tinh, ngay cả
chúng cũng phải bẽ bàng về nếp sống ô trọc của ngươi. 28 Dù vậy, ngươi
cũng không mãn nguyện, lại còn hoang dâm với con cái Át-sua; ngươi
hoang dâm với chúng mà vẫn chẳng thoả lòng. 29 Ngươi đã gia tăng tội
hoang dâm trong xứ Can-đê là nơi buôn bán, và ngay cả như thế, ngươi
cũng không thoả lòng.

30 Lòng ngươi mê đắm biết chừng nào - sấm ngôn của Đức Chúa là
Chúa Thượng - khi ngươi hành động như thế, như một gái điếm cuồng
si. 31 Ngươi đắp mô ở mọi đầu đường và xây gò ở khắp phố phường;
nhưng khác với gái điếm chuyên nghề, ngươi chẳng màng đến tiền bạc.
32 Đàn bà ngoại tình, thay vì ở với chồng, lại tư thông với người khác. 33
Người ta tặng quà cho gái điếm, còn ngươi, ngươi lại tặng quà cho tất
cả tình nhân của ngươi. Ngươi đem quà tặng chúng để từ khắp mọi
miền chung quanh, chúng đến mà đàng điếm với ngươi. 34 Như thế, khi
hoang dâm, ngươi làm ngược với các người đàn bà khác. Người đàng
điếm không phải là kẻ chạy theo ngươi mà là chính ngươi. Người trả
tiền là ngươi, chứ không phải chúng. Ngươi làm chuyện ngược đời!

35 Vì thế, hỡi con điếm, hãy nghe lời Đức Chúa. 36 Đức Chúa là Chúa
Thượng phán như sau: Bởi vì ngươi đã hoàn toàn trần truồng và phô
bày hết mọi phần thân thể ngươi ra trước đám tình nhân, trước tất cả các
ngẫu tượng ghê tởm của ngươi, vì ngươi đã đổ máu con cái ngươi mà
dâng cho chúng, 37 nên Ta sắp tập hợp tất cả tình nhân của ngươi lại,
những kẻ ngươi lấy làm vừa lòng, tất cả những kẻ ngươi quý yêu cũng
như tất cả những kẻ ngươi ghen ghét. Ta sẽ tập hợp chúng lại từ khắp
mọi miền chung quanh để trừng phạt ngươi. Ta sẽ lột trần ngươi ra
trước mắt chúng và chúng sẽ thấy tất cả sự trần truồng của ngươi. 38 Ta
sẽ xét xử ngươi như xét xử những phụ nữ ngoại tình và những kẻ mắc

tội đổ máu. Ta sẽ làm cho máu ngươi phải đổ ra vì Ta phẫn nộ và ghen tương. 39 Ta sẽ trao nộp ngươi vào tay chúng, sẽ phá huỷ mô đất của ngươi, triệt hạ gò nổng của ngươi; chúng sẽ lột áo ngươi ra, lấy các đồ trang sức của ngươi; chúng sẽ bỏ ngươi lại trần truồng, không mảnh áo che thân. 40 Chúng sẽ triệu tập đại hội để trừng phạt ngươi; chúng ném đá ngươi và lấy gươm tàn sát ngươi. 41 Chúng sẽ phóng hoả đốt nhà ngươi và thi hành án phạt ngươi trước mắt đám đông phụ nữ. Ta sẽ khiến cho ngươi từ bỏ thói hoang dâm và ngươi sẽ không còn tặng quà cho tình nhân. 42 Rồi Ta sẽ nguôi cơn thịnh nộ và thôi không còn ghen tương với ngươi nữa. Ta sẽ nguôi ngoai và không còn giận dữ. 43 Bởi vì ngươi không nhớ những ngày thơ ấu và đã gây bực bội cho Ta bằng tất cả những điều đó, nên Ta sẽ tuỳ theo lối ngươi sống mà đối xử với ngươi - sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng. Nào ngươi đã chẳng làm điều ô trọc cùng với tất cả những việc ghê tởm đó sao?

44 Này tất cả những kẻ làm châm ngôn sẽ nói về ngươi rằng: "Mẹ nào con nấy!" 45 Ngươi đúng là đứa con gái của mẹ ngươi, kẻ chán ghét chồng con; ngươi đúng là chị em cùng một nòi với chị em ngươi, những kẻ chán ghét chồng con mình. Mẹ các ngươi là người Khết, cha các ngươi là người E-mô-ri.

46 Chị cả ngươi chính là Sa-ma-ri, cư ngụ ở bên trái ngươi cùng với các con gái mình; em gái ngươi chính là Xơ-đôm, cư ngụ ở bên phải ngươi, cùng với các con gái mình. 47 Theo lối sống của chúng và làm những điều ghê tởm như chúng đã làm, ngươi cho như thế là còn quá ít, nên lại càng ra hư hỏng hơn chúng trong mọi lối sống của ngươi. 48 Ta lấy mạng sống Ta mà thề - sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng - Xơ-đôm, em gái ngươi, chính nó và các con gái nó cũng không làm như ngươi và các con gái ngươi đã làm. 49 Đây là tội của Xơ-đôm, em gái ngươi: kiêu căng, phè phỡn; nó cùng với các con gái sống nhởn nhơ, vô tư lự, không ra tay giúp đỡ người nghèo khổ bần cùng. 50 Chúng tự cao tự đại và làm điều ghê tởm trước mắt Ta nên Ta đã xua đuổi chúng đi như ngươi thấy. 51 Còn Sa-ma-ri, tội nó phạm không bằng một nửa số tội ngươi phạm.

Ngươi đã làm nhiều điều ghê tởm hơn nó. Như thế, qua tất cả những điều ghê tởm ngươi đã làm, ngươi làm cho chị em ngươi ra vẻ công

MỤC LỤC

chính. [52] Còn ngươi, hãy mang lấy cái nhục vào thân bởi ngươi đã gỡ tội cho chị em ngươi: tội lỗi ngươi phạm làm cho ngươi ra ghê tởm hơn chúng; chúng còn công chính hơn ngươi. Vậy ngươi hãy xấu hổ và mang lấy cái nhục vào thân vì ngươi đã làm cho chị em ngươi ra vẻ công chính.

[53] Ta sẽ đổi số phận của chúng, số phận của Xơ-đôm và các con gái nó, số phận của Sa-ma-ri và các con gái nó, Ta sẽ đổi số phận của chính ngươi ngay giữa chúng, [54] để ngươi mang lấy cái nhục vào thân và phải xấu hổ vì tất cả những gì ngươi đã làm, để an ủi chúng. [55] Chị em ngươi là Xơ-đôm và các con gái nó sẽ trở lại tình trạng cũ; Sa-ma-ri và các con gái nó sẽ trở lại tình trạng cũ; chính ngươi và các con gái ngươi cũng sẽ trở lại tình trạng cũ. [56] Ngươi đã chẳng bàn tán về Xơ-đôm, em gái ngươi, vào thời ngươi kiêu ngạo, [57] trước lúc ngươi bị lột trần đó sao? Y như nó, giờ đây, chính ngươi trở nên đề tài đàm tiếu cho con gái A-ram và tất cả những kẻ láng giềng cũng như con gái Phi-li-tinh, những kẻ khinh miệt ngươi ở khắp chung quanh. [58] Sự ô trọc và những điều ghê tởm của ngươi, ngươi phải mang lấy vào thân - sấm ngôn của Đức Chúa.

[59] Quả thật, Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này: Ta sẽ đối xử với ngươi theo như ngươi đã đối xử: ngươi đã khinh dể lời thề mà huỷ bỏ giao ước. [60] Còn Ta, Ta sẽ nhớ lại giao ước đã lập với ngươi thời ngươi còn thanh xuân. Ta sẽ thiết lập với ngươi một giao ước vĩnh cửu. [61] Ngươi sẽ nhớ lại các lối sống của ngươi mà xấu hổ khi ngươi đón các chị và các em ngươi; Ta sẽ cho chúng làm con gái ngươi, nhưng chúng không được dự phần vào giao ước giữa Ta với ngươi. [62] Còn chính Ta, Ta sẽ thiết lập giao ước giữa Ta với ngươi. Bấy giờ ngươi sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa, [63] để ngươi nhớ lại mà lấy làm xấu hổ và, trong lúc phải tủi nhục, ngươi sẽ không còn mở miệng nói gì được nữa, khi Ta tha thứ cho ngươi tất cả những việc ngươi đã làm - sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng.

- Chương 17 -

Ngụ ngôn chim phượng hoàng

MỤC LỤC

[1] Có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: [2] Hỡi con người, hãy đặt câu
đố, hãy lên tiếng huấn dụ nhà Ít-ra-en. [3] Ngươi sẽ nói: Đức Chúa là
Chúa Thượng phán thế này:

Con phượng hoàng to lớn
có cánh rộng, lông dài, mình đầy lông sặc sỡ;
nó đến núi Li-băng bẻ ngọn cây hương bá.
[4] Nó ngắt búp ngọn cây
đưa về đất thương nghiệp
đặt vào thành con buôn.
[5] Nó lấy giống cây của xứ ấy rồi đem đặt vào nơi ươm trồng
bên dòng nước mênh mông, chẳng khác gì cây liễu.
[6] Giống cây ấy mọc lên thành cây nho,
cành lá sum sê, thân cây nhỏ bé.
Nhánh cây hướng về chim phượng hoàng,
dưới thân cây rễ đâm ngang dọc.
Giống cây ấy trở thành cây nho,
chồi mọc sum sê, cành ra tua tủa.
[7] Lại có con phượng hoàng to lớn khác,
với đôi cánh rộng, với bộ lông dày,
khiến cây nho quay rễ và vươn nhánh
về phía chim phượng hoàng
để được tưới đẫm nước hơn tại nơi ươm trồng.
[8] Trong cánh đồng màu mỡ, bên dòng nước mênh mông,
cây nho ấy được trồng để mọc cành đơm trái
thành cây nho mỹ lệ.
[9] Ngươi hãy nói: Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này:
Cây nho ấy có phát triển được chăng?
Hoặc chim phượng hoàng lại không nhổ rễ

và lấy hết các quả nó đi khiến mầm khô chồi héo?

Để bứng rễ nó lên

không cần tay lực lưỡng, cũng chẳng cần đông dân.

10 Này một khi được trồng, cây nho ấy có phát triển được chăng?

Khi gió đông thổi tới, nó chẳng héo rụi sao?

Nó sẽ ra khô héo trong mảnh đất nó đã đâm chồi.

11 Có lời Đức Chúa phán với tôi:

12 Ngươi hãy nói với nòi phản loạn: Các ngươi lại không biết điều ấy
có nghĩa gì sao? Ngươi hãy nói: Này vua Ba-by-lon đã đến Giê-ru-sa-
lem, bắt vua cũng như các thủ lãnh và điệu về cung điện của mình tại
Ba-by-lon. 13 Vua ấy đã chọn một người thuộc hoàng tộc, lập giao ước
và bắt thề trước mặt mình; vua cũng bắt quan quyền trong xứ, 14 khiến
vương quốc càng suy yếu không thể nổi lên mà phải giữ giao ước với
vua để được tồn tại. 15 Nhưng vua Giê-ru-sa-lem đã nổi loạn chống lại
vua Ba-by-lon, sai sứ giả đến Ai-cập xin cấp ngựa và nhiều binh lính.
Kẻ hành động như thế, có thành công chăng? Nó đã huỷ bỏ giao ước,
liệu nó có thoát nạn không? 16 Ta lấy mạng sống Ta mà thề - sấm ngôn
của Đức Chúa là Chúa Thượng -, nó sẽ phải chết ngay tại Ba-by-lon, tại
chính nơi vua ấy đã phong vương cho nó và nó đã bội thề cùng huỷ bỏ
giao ước với vua ấy. 17 Pha-ra-ô sẽ không mang đạo quân hùng hậu và
lực lượng đông đảo tới yểm trợ nó trong cuộc giao tranh, lúc quân thù
đắp ụ, xây chiến luỹ để tàn sát vô số sinh linh. 18 Nó đã bội thề mà huỷ
bỏ giao ước. Nó đã nhúng tay vào làm tất cả những điều ấy, nó sẽ
không thoát mạng.

19 Vì thế, Đức Chúa là Chúa Thượng phán như sau: Ta lấy mạng
sống Ta mà thề, lời thề của Ta nó đã bội tín, giao ước của Ta nó đã huỷ
bỏ, Ta sẽ cho giáng tất cả xuống trên đầu nó. 20 Ta sẽ bủa lưới chụp trên
nó và nó sẽ mắc vào lưới săn của Ta; Ta sẽ cho dẫn đưa nó đến Ba-by-
lon. Ở đó Ta sẽ xét xử nó vì tội bất trung nó đã phạm chống lại Ta. 21
Tất cả quân tinh nhuệ trong hàng ngũ của nó sẽ ngã gục vì gươm; còn
những kẻ sót lại sẽ bị gió cuốn đi khắp tứ phương. Bấy giờ các ngươi sẽ
nhận biết chính Ta là Đức Chúa, Ta đã phán.

22 Đức Chúa là Chúa Thượng phán như sau:

MỤC LỤC

Từ ngọn cây, từ ngọn hương bá cao chót vót,
Ta sẽ lấy, sẽ ngắt một chồi non;
chính Ta sẽ trồng nó trên đỉnh núi cao vòi vọi.
23 Ta sẽ trồng nó trên núi cao của Ít-ra-en.
Nó sẽ trổ cành và kết trái
thành một cây hương bá huy hoàng.
Muông chim đến nương mình bên nó,
và ẩn thân dưới bóng lá cành.
24 Tất cả cây cối ngoài đồng ruộng
sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa.
Ta hạ thấp cây cao và nâng cao cây thấp,
Ta làm cho cây xanh tươi phải khô héo
và cây khô héo được xanh tươi.
Chính Ta là Đức Chúa, Ta đã phán là Ta thực hiện.

- Chương 18 -

Trách nhiệm cá nhân

1 Có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: 2 Sao các ngươi cứ truyền cho
nhau câu ngạn ngữ này trong khắp đất Ít-ra-en: Đời cha ăn nho xanh,
đời con phải ê răng.

3 Ta lấy mạng sống Ta mà thề - sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa
Thượng -, các ngươi sẽ không còn truyền cho nhau câu ngạn ngữ đó
trong Ít-ra-en nữa. 4 Này, mạng sống nào cũng thuộc về Ta; mạng sống
của cha cũng như mạng sống của con đều thuộc về Ta. Ai phạm tội, kẻ
ấy phải chết.

5 Người nào ăn ở công chính, thi hành điều công minh chính trực, 6
không dự tiệc trên núi, không ngước mắt nhìn các ngẫu tượng của nhà
Ít-ra-en, không làm cho vợ người đồng loại ra ô uế, không gần gũi phụ
nữ đang thời kỳ ô uế, 7 không bóc lột ai, trả của cầm cho người cầm

của, không cướp của ai, cho kẻ đói bánh ăn, lấy áo che thân kẻ mình
trần, 8 không cho vay ăn lời, không lấy lãi quá nặng, không nhúng tay
vào chuyện bất công, xét xử công minh giữa người với người, 9 sống
theo những quy tắc của Ta và tuân giữ các quyết định của Ta mà thể
hiện lòng trung tín của mình, người ấy mới là người công chính. Chắc
chắn nó sẽ được sống - sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng.

10 Nhưng nếu nó sinh ra một đứa con hung dữ, khát máu, phạm một
trong những tội trên, 11 mà chính nó không phạm bất cứ tội nào trong
những tội đó như: dự tiệc trên núi, làm cho vợ người đồng loại ra ô uế,
12 ngược đãi kẻ bần cùng nghèo khó, cướp của kẻ khác, không trả của
cầm, ngước mắt nhìn các ngẫu tượng, làm điều ghê tởm, 13 cho vay ăn
lời và lấy lãi nặng, thì hỏi đứa con ấy có được sống không. Không! Kẻ
nào làm tất cả những điều ấy chắc chắn sẽ phải chết, máu nó sẽ đổ trên
mình nó.

14 Và này có người sinh một đứa con. Đứa con ấy thấy tất cả tội lỗi
của cha mình; nó đã thấy và không làm như thế: 15 không dự tiệc trên
núi, không ngước mắt nhìn các ngẫu tượng của nhà Ít-ra-en, không làm
cho vợ người đồng loại ra ô uế, 16 không bóc lột ai, không cầm giữ của
cầm đồ, không cướp của ai, cho kẻ đói bánh ăn, lấy áo che thân kẻ mình
trần; 17 nó không nhúng tay vào việc bất công, không ăn lời lấy lãi, tuân
giữ các quyết định của Ta và sống theo những quy tắc của Ta, nó sẽ
không chết vì tội của cha nó, chắc chắn nó sẽ sống; 18 còn cha nó, vì đã
bóc lột người khác, lại cướp giật của người anh em và làm điều không
tốt trong dân, nên sẽ phải chết vì tội lỗi của mình. 19 Nhưng các ngươi
nói: "Tại sao con không mang lấy tội của cha?" Đứa con một khi đã thi
hành điều chính trực công minh, đã tuân giữ cùng thi hành mọi quy tắc
của Ta, chắc chắn nó sẽ sống. 20 Ai phạm tội, kẻ ấy phải chết; con
không mang lấy tội của cha; cha cũng không mang lấy tội của con. Sự
công chính của người công chính ở với người công chính. Còn điều dữ
của kẻ gian ác ở với kẻ gian ác.

21 Nhưng nếu kẻ gian ác từ bỏ mọi tội lỗi mình đã phạm mà tuân giữ
mọi quy tắc của Ta, cùng thi hành điều chính trực công minh, thì chắc
chắn nó sẽ sống, nó không phải chết. 22 Mọi tội phản nghịch nó phạm,
người ta sẽ không còn nhớ đến; nó sẽ được sống vì đã thi hành lẽ công

minh. [23] Chẳng lẽ Ta lại vui thích vì kẻ gian ác phải chết - sấm ngôn của
Đức Chúa là Chúa Thượng - Ta lại không muốn cho nó từ bỏ đường lối
của nó mà được sống sao?

[24] Nhưng nếu người công chính từ bỏ lẽ công chính của mình mà
theo đòi kẻ gian ác làm mọi điều ghê tởm: nó làm thế mà được sống
sao? Tất cả những việc công chính nó đã làm sẽ không còn được nhắc
đến; vì tội bất trung và tội lỗi nó đã phạm, nó sẽ phải chết. [25] Các ngươi
lại nói: "Đường lối của Chúa Thượng không ngay thẳng." Vậy hỡi nhà
Ít-ra-en, hãy nghe đây: Phải chăng đường lối của Ta không ngay thẳng
hay đường lối của các ngươi mới không ngay thẳng? [26] Khi người công
chính từ bỏ lẽ công chính của mình và làm điều bất chính mà chết, thì
chính vì điều bất chính nó đã làm mà nó phải chết. [27] Còn nếu kẻ gian ác
từ bỏ điều dữ nó đã làm, mà thi hành điều chính trực công minh, thì nó
sẽ cứu được mạng sống mình. [28] Nó đã thấy và từ bỏ mọi tội phản
nghịch nó phạm, thì chắc chắn nó sẽ sống, nó không phải chết. [29] Vậy
mà nhà Ít-ra-en lại dám nói: "Đường lối của Chúa Thượng không ngay
thẳng." Hỡi nhà Ít-ra-en, có phải đường lối của Ta không ngay thẳng
hay đường lối của các ngươi lại không ngay thẳng? [30] Vì thế, hỡi nhà Ít-
ra-en, Ta sẽ xét xử các ngươi: ai nấy theo đường lối của mình - sấm
ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng. Hãy trở lại, hãy từ bỏ mọi tội
phản nghịch của các ngươi, chẳng còn chướng ngại nào làm các ngươi
phạm tội nữa. [31] Hãy quẳng khỏi các ngươi mọi tội phản nghịch các
ngươi đã phạm. Hãy tạo cho mình một trái tim mới và một thần khí
mới. Hỡi nhà Ít-ra-en, tại sao các ngươi lại muốn chết? [32] Quả thật, Ta
không vui thích gì về cái chết của kẻ phải chết - sấm ngôn của Đức
Chúa là Chúa Thượng. Vậy hãy trở lại và hãy sống.

- Chương 19 -

Bài ca khóc các ông hoàng Ít-ra-en

[1] Phần ngươi, hãy cất lên khúc ai ca khóc thương các ông hoàng Ít-
ra-en. [2] Ngươi sẽ nói:

Mẹ của ngươi là ai?

Nó như sư tử cái cạnh bầy sư tử đực,

giữa đám sư tử con nuôi nấng đàn con nhỏ.
3 Trong đàn con ấy, nó huấn luyện một con thành một sư tử con,
biết xé mồi và ăn thịt thiên hạ.
4 Các dân tộc đã nghe nói về con sư tử đó;
nó sa vào bẫy của chúng và bị bắt.
Người ta lấy móc xích nó lại đem đi, đưa về đất Ai-cập.
5 Thấy hy vọng của mình tiêu tan,
niềm cậy trông của mình tan vỡ,
sư tử mẹ lại huấn luyện một con nhỏ khác thành một sư tử non.
6 Con này đi giữa bầy sư tử đực,
thành một sư tử non biết xé mồi và ăn thịt thiên hạ.
7 Nó triệt hạ các lâu đài của chư dân
và tàn phá các thành trì của chúng;
xứ sở và dân cư kinh hoàng vì tiếng gầm của nó.
8 Từ khắp các tỉnh ở chung quanh
các dân tộc nổi lên chống lại nó;
chúng bủa lưới bao vây, nó sa vào bẫy của chúng và bị bắt.
9 Chúng bắt nó đeo gông, lấy móc xiềng nó lại,
điệu đến vua Ba-by-lon và tống giam vào ngục,
để tiếng nó, người ta không còn nghe thấy nữa
trên núi đồi Ít-ra-en.
10 Mẹ ngươi giống cây nho được trồng bên dòng nước
quả trĩu nặng, lá sum sê, nhờ mạch nước dồi dào.
11 Nó trổ ra những cành vững chắc
thành những cây vương trượng;
thân của nó vươn cao lên tới tầng mây thẳm.
Người ta nhìn thấy nó vì thân nó cao, cành lá um tùm.

MỤC LỤC

12 Nhưng trong cơn thịnh nộ,
nó đã bị nhổ lên, và bị quăng xuống đất;
một cơn gió đông thổi làm quả nó héo khô,
lìa cây rơi rụng xuống;
cành chắc đã héo khô và bị lửa thiêu rụi.
13 Giờ đây nó bị trồng trong sa mạc cằn cỗi nơi đất khô thiếu nước.
14 Tự cành, lửa phát ra thiêu rụi cành và quả.
Không còn cành vững chắc để dùng làm vương trượng.
Đó là lời than vãn đã trở thành khúc ai ca.

- Chương 20 -

Chuyện bất trung của Ít-ra-en

1 Ngày mồng mười tháng thứ năm năm thứ bảy, một số người trong
hàng kỳ mục Ít-ra-en đến thỉnh ý Đức Chúa. Họ ngồi trước mặt tôi. 2 Có
lời Đức Chúa phán với tôi rằng: 3 Hỡi con người, hãy nói với các kỳ
mục Ít-ra-en; ngươi sẽ nói với chúng: Đức Chúa là Chúa Thượng phán
như sau: Có phải các ngươi đến để thỉnh ý Ta chăng? Ta lấy mạng sống
Ta mà thề, Ta sẽ không để cho các ngươi thỉnh ý Ta - sấm ngôn của
Đức Chúa là Chúa Thượng. 4 Hỡi con người, ngươi có xét xử chúng, có
xét xử chúng không? Hãy cho chúng biết các điều ghê tởm cha ông
chúng đã làm. 5 Ngươi sẽ nói với chúng: Đức Chúa là Chúa Thượng
phán như sau: Vào ngày Ta tuyển chọn Ít-ra-en, Ta đã giơ tay lên thề
với dòng dõi nhà Gia-cóp, và Ta đã tỏ cho chúng biết tại đất Ai-cập; Ta
đã giơ tay lên thề với chúng rằng: Chính Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa
của các ngươi. 6 Ngày ấy, Ta đã giơ tay lên thề với chúng là sẽ dẫn đưa
chúng ra khỏi đất Ai-cập, đến đất Ta đã tìm ra cho chúng, một vùng đất
tràn trề sữa và mật, nơi huy hoàng nhất trong các xứ sở. 7 Ta đã phán
với chúng: Ai nấy hãy quăng các thần ghê tởm mà lòng vẫn khăng khít;
đừng để mình ra ô uế vì các ngẫu tượng của Ai-cập. Chính Ta là Đức
Chúa, Thiên Chúa của các ngươi. 8 Nhưng chúng đã nổi loạn chống lại
Ta và chẳng thèm nghe Ta: chẳng ai chịu quăng các thần ghê tởm mà

lòng vẫn khăng khít, cũng không chịu bỏ các ngẫu tượng của Ai-cập.
Bấy giờ, Ta tính trút cơn thịnh nộ của Ta xuống phạt chúng, trút hết cơn
lôi đình của Ta đánh phạt chúng giữa đất Ai-cập. [9] Tuy nhiên, Ta đã
hành động vì danh Ta, để danh Ta không bị xúc phạm trước mắt các
dân tộc, nơi chúng đang chung sống; trước mắt các dân tộc ấy, Ta đã tỏ
cho chúng biết là sẽ dẫn đưa chúng ra khỏi đất Ai-cập. [10] Vậy Ta đã đưa
chúng ra khỏi đất Ai-cập và đưa vào sa mạc. [11] Ta đã ban cho chúng các
quy tắc và tỏ cho chúng biết các phán quyết của Ta là những điều con
người phải thi hành mới được sống. [12] Ta cũng ban cho chúng các ngày
sa-bát của Ta làm dấu chỉ giữa Ta với chúng, khiến thiên hạ nhận biết
rằng chính Ta là Đức Chúa, Đấng thánh hoá chúng. [13] Nhưng nhà Ít-ra-
en đã nổi loạn chống lại Ta trong sa mạc. Chúng đã không tuân theo các
quy tắc, đã khinh thường các phán quyết của Ta là những điều con
người phải thi hành mới được sống. Chúng lại còn vi phạm các ngày sa-
bát của Ta nữa. Bấy giờ Ta tính trút cơn thịnh nộ của Ta xuống phạt
chúng trong sa mạc để tiêu diệt chúng. [14] Tuy nhiên, Ta đã hành động vì
danh Ta, để danh Ta không bị xúc phạm trước mắt các dân tộc; trước
mắt các dân ấy, Ta đã dẫn chúng ra đi. [15] Ta cũng còn giơ tay lên thề với
chúng trong sa mạc là không cho chúng vào đất Ta đã ban: một vùng
đất tràn trề sữa và mật, nơi huy hoàng nhất trong các xứ sở, [16] vì chúng
đã khinh thường các phán quyết, lại không tuân theo các quy tắc và vi
phạm các ngày sa-bát của Ta, vì lòng chúng chạy theo các ngẫu tượng
của chúng. [17] Nhưng Ta đã ghé mắt nhìn đến chúng, không nỡ tàn sát
cũng không muốn tận diệt chúng trong sa mạc.

[18] Ta đã nói với con cái chúng trong sa mạc: các ngươi đừng tuân
theo quy tắc của cha ông các ngươi, cũng đừng tuân giữ các phán quyết
của chúng và đừng để mình ra ô uế vì các ngẫu tượng của chúng. [19]
Chính Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của các ngươi; các ngươi hãy tuân
theo các quy tắc, hãy tuân giữ và thi hành các phán quyết của Ta. [20] Hãy
thánh hiến các ngày sa-bát của Ta; những ngày ấy phải là dấu hiệu giữa
Ta với các ngươi cho thiên hạ nhận biết rằng chính Ta là Đức Chúa,
Thiên Chúa của các ngươi. [21] Nhưng con cái chúng đã nổi loạn chống
lại Ta, không tuân theo các quy tắc, không giữ và đem ra thực hành các
phán quyết của Ta là những điều con người phải thi hành mới được
sống; chúng còn vi phạm các ngày sa-bát của Ta. Vì thế Ta tính trút cơn

thịnh nộ, nổi trận lôi đình xuống trừng phạt chúng trong sa mạc. 22 Tuy
nhiên Ta rút tay lại và hành động vì danh Ta, để danh Ta không bị xúc
phạm trước mắt các dân tộc; trước mắt các dân ấy, Ta đã dẫn chúng ra
đi. 23 Ta lại giơ tay lên thề với chúng trong sa mạc là sẽ phân tán chúng
vào các dân và tung chúng đến các nước, 24 vì chúng đã không thi hành
các phán quyết, lại khinh thường các quy tắc, vi phạm các ngày sa-bát
của Ta; chúng mải mê nhìn theo các ngẫu tượng của cha ông chúng. 25
Hơn nữa, chính Ta cũng ban cho chúng các quy tắc bất hảo và những
phán quyết khiến chúng không thể dựa vào đó mà sống được. 26 Ta làm
cho chúng ra ô uế vì các của lễ chúng dâng lúc thiêu các con đầu lòng,
để chúng phải kinh hoàng mà nhận biết rằng chính Ta là Đức Chúa.

27 Vì thế, hỡi con người, hãy nói với nhà Ít-ra-en, hãy nói với chúng:
Đức Chúa là Chúa Thượng phán như sau: Còn điều này nữa, cha ông
các ngươi xúc phạm đến Ta khi phạm tội bất trung với Ta. 28 Ta đã dẫn
chúng vào đất mà Ta đã giơ tay thề là sẽ ban cho chúng. Thế mà hễ thấy
đồi nào cao, cây nào rậm là chúng liền dâng lễ tế, dâng lễ tiến tại đó để
chọc giận Ta, dâng hương thơm tại đó để làm vui lòng các ngẫu tượng
và tưới rượu tế xuống nơi ấy. 29 Ta đã nói với chúng: Nơi cao là gì mà
các ngươi đến đó? Người ta đã gọi nơi ấy là Ba-ma (nơi cao) cho đến
ngày nay. 30 Vì thế, ngươi hãy nói với nhà Ít-ra-en: Đức Chúa là Chúa
Thượng phán thế này: Các ngươi đã ra ô uế khi theo đường lối của cha
ông các ngươi và đàng điếm theo các thần ghê tởm của chúng. 31 Khi
dâng của lễ, khi chuyền con cái các ngươi qua lửa, các ngươi đã ra ô uế
vì tất cả các ngẫu tượng của các ngươi cho tới ngày nay. Như thế mà Ta
lại còn để cho các ngươi thỉnh ý sao, hỡi nhà Ít-ra-en? Ta lấy mạng
sống Ta mà thề - sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng - Ta sẽ
không để cho các ngươi thỉnh ý Ta. 32 Sẽ chẳng bao giờ xảy ra như các
ngươi vẫn nghĩ và nói: "Chúng tôi cũng sẽ như các dân tộc, các bộ lạc
trong các nước, khi thờ đá, thờ gỗ mà thôi!" 33 Ta lấy mạng sống Ta mà
thề - sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng -, Ta sẽ đưa bàn tay
mạnh mẽ, giương cánh tay dài rộng và trút cơn thịnh nộ xuống mà trừng
phạt các ngươi. 34 Ta sẽ đưa bàn tay mạnh mẽ, giương cánh tay dài
rộng, và nổi cơn lôi đình mà dẫn các ngươi ra khỏi các dân và tập hợp
các ngươi từ các miền đất nơi Ta đã phân tán các ngươi đến. 35 Ta sẽ
đưa các ngươi vào sa mạc của các dân, và tại đó, Ta sẽ xét xử các

ngươi, mặt đối mặt. [36] Như Ta đã xét xử cha ông các ngươi tại sa mạc đất Ai-cập thế nào, thì Ta cũng xét xử các ngươi như vậy - sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng. [37] Ta sẽ buộc các ngươi phải theo sự hướng dẫn của Ta và tôn trọng giao ước. [38] Ta sẽ loại khỏi các ngươi những kẻ nổi loạn và phản nghịch chống lại Ta. Ta sẽ đưa chúng ra khỏi xứ chúng đang trú ngụ, nhưng chúng sẽ không được vào đất Ít-ra-en. Bấy giờ các ngươi sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa. [39] Phần các ngươi, hỡi nhà Ít-ra-en, Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này: Nếu không nghe Ta thì ai nấy cứ việc đi mà thờ ngẫu tượng của mình, nhưng các ngươi không được xúc phạm đến danh thánh của Ta vì lễ tế và ngẫu tượng của các ngươi nữa. [40] Quả thật, trên núi thánh của Ta, trên núi cao vòi vọi của Ít-ra-en, - sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng -, ở đó, toàn thể nhà Ít-ra-en, mọi nhà trong xứ, sẽ phụng thờ Ta. Ở đó Ta sẽ đón tiếp chúng, ở đó Ta sẽ đòi phần trích dâng và lễ tế tuyệt hảo cùng với tất cả của thánh các ngươi dâng. [41] Ta sẽ tiếp đón các ngươi như hương thơm làm Ta ưa thích, khi Ta dẫn các ngươi ra khỏi các dân và tập hợp các ngươi từ các xứ, nơi Ta đã phân tán các ngươi. Qua các ngươi, Ta sẽ biểu dương sự thánh thiện của Ta trước mắt các dân tộc. [42] Các ngươi sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa khi Ta dẫn các ngươi vào đất Ít-ra-en, vào đất mà Ta đã giơ tay lên thề là sẽ ban cho cha ông các ngươi. [43] Tại đó, các ngươi sẽ nhớ lại lối sống của các ngươi và tất cả các hành vi khiến các ngươi ra ô uế; các ngươi sẽ kinh tởm chính bản thân mình, vì mọi điều gian ác các ngươi đã làm. [44] Các ngươi sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa, khi Ta đối xử với các ngươi vì danh Ta, chứ không phải vì lối sống xấu xa và các hành vi đốn mạt của các ngươi, hỡi nhà Ít-ra-en, - sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng.

- Chương 21 -

Thanh gươm của Đức Chúa

[1] Có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: [2] Hỡi con người, hãy quay mặt hướng về phía Nam, hãy nói tiên tri hạch tội phương Nam và tuyên sấm hạch tội khu rừng trong đồng bằng Ne-ghép. [3] Ngươi sẽ nói với rừng Ne-ghép: Hãy nghe lời Đức Chúa, Đức Chúa là Chúa Thượng phán như sau: Này Ta sắp nhóm lên một ngọn lửa ở nơi ngươi; lửa ấy sẽ thiêu rụi

MỤC LỤC

tất cả cây xanh tươi cũng như cây khô héo nơi ngươi. Ngọn lửa cháy
rực sẽ không tắt; mọi khuôn mặt đều bị cháy sém, từ nam chí bắc. 4 Mọi
xác phàm sẽ thấy rằng, chính Ta, Đức Chúa, Ta đã nhóm ngọn lửa ấy và
nó sẽ không tắt. 5 Và tôi thưa: Ôi, lạy Đức Chúa là Chúa Thượng, chúng
nói về con: "Ông ấy không phải là người làm ra các câu châm ngôn đó
sao?" 6 Có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: 7 Hỡi con người, hãy quay
mặt về phía Giê-ru-sa-lem, hãy nói tiên tri hạch tội các thánh điện, hãy
tuyên sấm hạch tội đất Ít-ra-en. 8 Ngươi sẽ nói với đất Ít-ra-en: Đức
Chúa phán như sau: Này Ta trừng phạt ngươi. Ta sẽ rút gươm ra khỏi
bao và sẽ tiêu diệt người công chính lẫn kẻ gian tà cho biệt tăm. 9 Bởi vì
Ta tiêu diệt người công chính lẫn kẻ gian tà cho khuất dạng, nên gươm
của Ta sẽ rút ra khỏi bao để trừng phạt mọi xác phàm, từ nam chí bắc. 10
Bấy giờ, mọi xác phàm sẽ nhận biết rằng chính Ta, Đức Chúa, Ta đã rút
gươm khỏi bao và nó sẽ không chui vào bao nữa.

11 Còn ngươi, hỡi con người, tâm hồn tan nát, ngươi hãy rên rỉ, lòng
tràn ngập đắng cay, ngươi hãy rên rỉ trước mắt chúng. 12 Khi chúng nói
với ngươi: "Sao ông rên rỉ?" Ngươi sẽ nói: "Vì chuyện sắp xảy ra khiến
cho mọi tâm hồn sẽ tan nát, mọi bàn tay rã rời, mọi tinh thần suy sụp,
mọi đầu gối run lẩy bẩy. Này chuyện đó sắp xảy ra và đang thành sự
thật, - sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng.

13 Có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: 14 Hỡi con người, hãy tuyên
sấm và ngươi sẽ nói: Chúa Thượng phán thế này: Hãy nói:

Gươm đây, gươm đây, gươm đã mài, đã liếc,

15 mài để sát hại, liếc để phóng ra những tia chớp.

16 Người ta trao lưỡi gươm ấy để liếc, để cầm trong tay.

Đó là lưỡi gươm đã mài, đã liếc, để trao vào tay kẻ sát hại.

17 Hỡi con người, hãy kêu gào, hãy rú lên,

vì lưỡi gươm ấy được dành cho dân Ta,

cho tất cả các ông hoàng Ít-ra-en;

cùng với dân Ta, chúng đã bị trao cho gươm giáo.

Vì thế, người hãy đấm ngực.

18... ...

sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng.
19 Phần ngươi, hỡi con người, hãy tuyên sấm, hãy vỗ tay.
Gươm sẽ tàn sát gấp hai, ba lần;
đó là lưỡi gươm gây chết chóc,
lưỡi gươm to lớn giết hại bao người, đe doạ khắp chung quanh,
20 để cho hồn xiêu phách lạc, để tăng thêm số người gục ngã.
Nơi các cổng thành của chúng, Ta để cho lưỡi gươm sát hại.
Lưỡi gươm được đúc để phóng ra tia chớp, được liếc để sát hại.
21 Hãy chém bên phải, diệt bên trái,
tại khắp nơi ngươi phải đương đầu.
22 Cả Ta nữa, Ta cũng sẽ vỗ tay, sẽ trút cơn lôi đình thịnh nộ.
Ta là Đức Chúa, chính Ta đã phán.

Vua Ba-by-lon ở ngã ba đường

23 Có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: 24 Phần ngươi, hỡi con người,
hãy vạch hai con đường cho gươm của vua Ba-by-lon đến. Hai con
đường ấy đều phát xuất từ cùng một xứ. Tại mỗi đầu đường, ngươi hãy
đặt bảng chỉ lối vào thành. 25 Ngươi sẽ vạch một con đường để cho lưỡi
gươm đến đánh Ráp-ba của con cái Am-mon và đánh xứ Giu-đa có
pháo đài tại Giê-ru-sa-lem. 26 Vì vua Ba-by-lon dừng lại ở ngã ba, tại
nơi phát xuất hai con đường để bói quẻ. Vua lắc tên, thỉnh ý các tượng
thần, quan sát lá gan. 27 Trong tay phải vua là quẻ bói về Giê-ru-sa-lem,
bảo phải đặt chiến cụ, ra lệnh tàn sát, cất tiếng hò la xung trận, đặt chiến
cụ trước các cổng thành, đắp ụ và xây chiến luỹ. 28 Trước mắt dân
chúng Giê-ru-sa-lem, đó chỉ là quẻ bói vô hiệu. Người ta đã long trọng
thề là sẽ bảo vệ chúng. Nhưng quẻ bói ấy làm cho chúng nhớ lại các tội
đã phạm khiến chúng sẽ bị bắt. 29 Bởi thế, Đức Chúa là Chúa Thượng
phán thế này: Vì các ngươi nhớ lại các tội đã phạm, khi tội phản nghịch
của các ngươi bị lột trần, để các ngươi nhìn rõ tội lỗi mình trong mọi
hành động, và vì người ta nhớ đến tội các ngươi, nên các ngươi sẽ bị
bắt. 30 Còn ngươi, hỡi ông hoàng tội lỗi và gian ác của Ít-ra-en, ngày đời

của ngươi sẽ đến, khi tội lỗi tới mức cuối cùng. [31] Đức Chúa là Chúa
Thượng phán: mũ tế sẽ bị lột, vương miện sẽ bị tước. Mọi sự đều thay
đổi: cái thấp được nâng cao, cái cao bị hạ thấp. [32] Đổ nát, đổ nát, đổ nát,
Ta sẽ làm như vậy; điều ấy chưa bao giờ xảy ra cho đến khi xuất hiện
người được Ta trao quyền xét xử.

Trừng phạt dân Am-mon

[33] Còn ngươi, hỡi con người, hãy tuyên sấm. Ngươi sẽ nói: Đức Chúa
là Chúa Thượng phán như sau về con cái Am-mon và về những lời nhạo
báng của chúng. Ngươi sẽ nói: Gươm đây, gươm tuốt trần để tàn sát,
được liếc để nuốt trửng, để phóng ra những tia chớp. [34] Đang lúc người
ta cho ngươi thấy những thị kiến vô hiệu và nghe những lời sấm dối trá,
thì gươm sẽ lướt trên cổ những kẻ tội lỗi gian ác, mà ngày đời của
chúng sẽ đến, khi tội lỗi tới mức cuối cùng. [35] Hãy xỏ gươm vào bao. Ta
sẽ xét xử ngươi tại chỗ ngươi được tạo dựng, tại xứ ngươi được sinh ra.
[36] Ta sẽ trút cơn giận của Ta xuống trên ngươi, sẽ thổi cơn thịnh nộ
phừng phừng như lửa trên ngươi, sẽ trao ngươi vào tay những kẻ ngu
đần, là những tên đồ tể. [37] Ngươi sẽ làm mồi cho lửa; máu của ngươi sẽ
đổ ra giữa xứ sở; không còn ai nhớ đến ngươi, vì chính Ta là Đức Chúa,
Ta đã phán.

- Chương 22 -

Tội ác của Giê-ru-sa-lem

[1] Có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: [2] Hỡi con người, ngươi có xét
xử, có xét xử cái thành vấy máu đó không? Hãy cho nó biết tất cả
những việc ghê tởm của nó. [3] Ngươi sẽ nói: Đức Chúa là Chúa Thượng
phán thế này: Hỡi cái thành đã làm cho khắp nơi trong thành vấy máu
khiến ngày của mình xảy đến, đã làm các ngẫu tượng khiến mình ra ô
uế. [4] Vì ngươi đã gây đổ máu, nên ngươi thật đắc tội; vì các ngẫu tượng
ngươi đã làm, nên ngươi ra ô uế. Ngươi đã làm cho những ngày của đời
ngươi đến gần và đi tới những năm cuối cùng của đời ngươi. Vì thế, Ta
đã làm cho ngươi thành đồ sỉ nhục giữa chư dân, thành trò chế nhạo cho
muôn nước. [5] Những kẻ ở gần cũng như những kẻ ở xa đều chế nhạo

ngươi vì ngươi đã bị ô danh và nơi ngươi có quá nhiều hỗn loạn. [6] Này,
các ông hoàng của Ít-ra-en ở nơi ngươi, ai nấy tha hồ gây đổ máu. [7] Ở
giữa ngươi, cha mẹ bị khinh dể, ngoại kiều bị áp bức, mẹ goá con côi bị
ngược đãi. [8] Ngươi đã khinh thường các đồ thánh và vi phạm các ngày
sa-bát của Ta. [9] Nơi ngươi có những người vu khống nhằm gây đổ máu.
Ở giữa ngươi, người ta dự tiệc trên núi và gây tội ác tày trời. [10] Ở giữa
ngươi, người cha bị lột trần truồng, phụ nữ đang thời kỳ ô uế bị hãm
hiếp. [11] Ở giữa ngươi, kẻ thì làm điều ghê tởm với vợ người đồng loại;
kẻ thì làm chuyện ô uế tày trời với con dâu; kẻ thì hiếp cả em gái, tức là
con gái của cha mình. [12] Ở giữa ngươi, người ta nhận quà hối lộ nhằm
gây đổ máu; ngươi cho vay để ăn lời, để lấy lãi quá nặng, bóc lột người
đồng chủng nhằm trục lợi; còn Ta thì ngươi lại lãng quên - sấm ngôn
của Đức Chúa là Chúa Thượng.

[13] Nhưng này, Ta đập tay khi thấy ngươi ham lợi, khi thấy ngươi gây
đổ máu giữa nơi ngươi. [14] Tinh thần ngươi có vững, tay ngươi có chắc
vào ngày Ta xét xử ngươi không? Chính Ta là Đức Chúa, Ta đã phán là
Ta thực hiện. [15] Ta sẽ phân tán ngươi vào giữa các dân tộc, tung ngươi
ra các nước và tẩy ngươi cho sạch mọi ô uế. [16] Ngươi sẽ bị hạ nhục
trước mắt chư dân. Bấy giờ ngươi sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa.

[17] Có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: [18] Hỡi con người, đối với Ta,
nhà Ít-ra-en đã trở thành rỉ sắt; tất cả bọn chúng là đồng, thiếc, sắt, chì ở
giữa lò; chúng là rỉ sắt ở trong lò. [19] Vì thế Đức Chúa là Chúa Thượng
phán như sau: Vì tất cả các ngươi chỉ là rỉ sắt, nên Ta sẽ gom các ngươi
vào giữa Giê-ru-sa-lem. [20] Như người ta gom đồng, sắt, chì, thiếc vào
giữa lò, rồi thổi lửa cho chảy tan ra thế nào, thì Ta cũng sẽ nổi cơn lôi
đình thịnh nộ, gom các ngươi lại, rồi làm cho các ngươi chảy tan ra ở
giữa thành như thế. [21] Ta sẽ quy tụ các ngươi, rồi thổi lửa phẫn nộ của
Ta vào đó. Các ngươi sẽ phải chảy tan ra ở giữa thành. [22] Như bạc chảy
ra trong lò thế nào, các ngươi cũng sẽ chảy tan ra ở giữa thành như vậy;
bấy giờ các ngươi sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa, Ta đã trút cơn
thịnh nộ của Ta xuống phạt các ngươi.

[23] Có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: [24] Hỡi con người, hãy nói với
nó: Ngươi là đất không được hưởng mưa thuận gió hoà trong ngày thịnh
nộ. [25] Các ngôn sứ trong xứ này âm mưu phản loạn. Tựa như con sư tử

rống lên xé mồi, chúng đã nuốt trửng sinh mạng, cướp đoạt kho tàng, chiếm hữu đồ quý báu và tăng thêm số các goá phụ trong thành. [26] Các tư tế đã vi phạm lề luật của Ta, xúc phạm đến các nơi thánh của Ta, không phân biệt thánh thiêng với phàm tục và không dạy người ta nhận ra sự khác biệt giữa ô uế với thanh sạch. Chúng đã nhắm mắt lại để khỏi thấy các ngày sa-bát của Ta. Ta đã bị xúc phạm giữa chúng. [27] Các thủ lãnh trong xứ này tựa bầy sói xé mồi; chúng gây ra đổ máu, giết người để trục lợi. [28] Các ngôn sứ trong xứ này tô vôi trát phấn lên chúng, cho thấy những thị kiến hão huyền và nói các lời sấm dối trá. Chúng dám nói: "Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này", nhưng thực ra Đức Chúa đã không phán. [29] Dân trong xứ đã bóc lột người khác, cướp giật của người ta, ngược đãi kẻ bần cùng nghèo đói, bóc lột ngoại kiều, không đếm xỉa gì đến lẽ chính trực. [30] Ta đã tìm kiếm trong bọn chúng một người xây tường và đứng trước nhan Ta, nơi lỗ hổng, để bảo vệ xứ sở, nhằm ngăn cản Ta phá thành, nhưng Ta không tìm ra. [31] Ta sẽ trút cơn thịnh nộ của Ta để trừng phạt và tiêu diệt chúng trong cơn lửa giận của Ta. Ta sẽ theo cách cư xử của chúng mà xử lại với chúng - sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng.

- Chương 23 -

Câu chuyện tượng trưng cho Giê-ru-sa-lem và Sa-ma-ri

[1] Có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: [2] Hỡi con người, xưa có hai người đàn bà là con cùng một mẹ. [3] Chúng đã đàng điếm ở Ai-cập; ngay từ thời thơ ấu, chúng đã đàng điếm. Ở đó, chúng đã bị bóp vú, bị nắn ngực còn trinh. [4] Tên của chúng: chị là O-ho-la, em là O-ho-li-va. Chúng đã thuộc về Ta và sinh được một bầy con trai con gái. Đây là tên của chúng: O-ho-la là Sa-ma-ri và O-ho-li-va là Giê-ru-sa-lem. [5] O-ho-la đã làm điếm thay vì ở với Ta. Nó si mê các tình nhân của nó: với Át-sua là những binh sĩ6 mặc áo đỏ tía, với các quan thái thú và khâm sai trẻ trung hấp dẫn, với những kỵ binh cỡi ngựa. [7] Nó đã bằng lòng đàng điếm với chúng. Tất cả bọn chúng đều là anh tài của con cái Át-sua. Nó đã ra ô uế vì tất cả những kẻ đã cùng nó thông dâm, vì các ngẫu tượng của chúng. [8] Nhưng nó không bỏ được thói đàng điếm của mình từ Ai-cập, bởi vì chúng đã tư thông với nó ngay từ thời thơ ấu của nó; chúng

đã nắn ngực còn trinh của nó và đã đổ tính dâm dục của chúng lên
người nó. [9] Vì thế Ta đã trao nó vào tay các tình nhân của nó, vào tay
con cái Át-sua, những kẻ nó đã si mê. [10] Chúng đã lột nó trần truồng,
bắt các con trai con gái của nó. Chúng đã dùng gươm giết chết nó. Nó
đã thành người nổi danh trong giới phụ nữ và người ta đã thi hành án
phạt nó.

[11] O-ho-li-va, em nó, thấy thế, nhưng còn hư hỏng, phóng đãng hơn
nó, và còn đàng điếm tội lỗi hơn chị nó. [12] Nó si mê con cái Át-sua, các
quan thái thú, các tổng trấn, các binh sĩ mặc nhung phục đắt tiền, những
kỵ binh cỡi ngựa; tất cả đều trẻ trung hấp dẫn. [13] Và Ta thấy nó đã ra ô
uế. Cả hai chị em đều cùng một lối sống như nhau. [14] Nó còn thêm vào
chuyện đàng điếm của mình: nó nhìn những hình đàn ông khắc trên
tường, ảnh quân Can-đê vẽ bằng sơn đỏ, [15] đai thắt ngang lưng, khăn
quấn lên đầu buông thõng xuống; tất cả trông như những kỵ sĩ có dáng
dấp con cái Ba-by-lon, nguyên quán tại Can-đê. [16] Vừa nhìn thấy thế, nó
đã si mê nên sai sứ giả đến gặp chúng tại Can-đê. [17] Bấy giờ, con cái
Ba-by-lon đến tình tự với nó; chúng đã làm cho nó ra ô uế vì thói đàng
điếm của chúng. Nhưng khi nó đã ra ô uế vì chúng rồi, nó không còn
quyến luyến chúng nữa. [18] Nó ngang nhiên để lộ thói đàng điếm và phơi
bày sự trần truồng của nó ra; bấy giờ Ta không lưu luyến nó như đã thôi
lưu luyến chị nó. [19] Nhưng nó đã gia tăng các việc đàng điếm của nó để
nhớ lại thời thơ ấu nó đã đàng điếm bên đất Ai-cập. [20] Nó đã si mê hạng
trác táng. Mình chúng như mình lừa, chúng cuồng loạn như giống ngựa.

[21] Ngươi tìm kiếm tội ác tày trời thời thơ ấu khi người Ai-cập bóp vú,
nắn ngực còn con gái của ngươi. [22] Vì thế, hỡi O-ho-li-va, Đức Chúa là
Chúa Thượng phán như sau: Này Ta xúi các tình nhân của ngươi chống
lại ngươi; chúng không còn lưu luyến ngươi nữa; Ta sẽ dẫn chúng tới
đánh ngươi từ khắp tứ phía. [23] Con cái Ba-by-lon và tất cả người Can-
đê, Pơ-cốt, Sô-a, Cô-a, tất cả con cái Át-sua cùng với chúng, tất cả
những thanh niên trẻ trung hấp dẫn, các quan thái thú, các khâm sai, tất
cả các sĩ quan và binh lính, tất cả đều là kỵ binh cỡi ngựa. [24] Chúng sẽ
từ phương Bắc đến đánh ngươi đem theo chiến mã, chiến xa cùng với
các dân liên minh với nhau; chúng cho đặt thuẫn, khiên, mũ chiến
chung quanh ngươi để đánh ngươi; Ta sẽ trao quyền xét xử cho chúng
và chúng sẽ xét xử ngươi tuỳ theo phán quyết của chúng. [25] Ta sẽ nổi

ghen đánh phạt ngươi; chúng sẽ nổi giận trừng phạt ngươi. Chúng xẻo
mũi, cắt tai ngươi; con cháu ngươi sẽ phải ngã gục vì gươm. Chúng sẽ
bắt con trai con gái ngươi; con cháu ngươi sẽ bị lửa nuốt chửng. [26]
Chúng sẽ lột quần áo và đoạt các đồ trang sức của ngươi. [27] Ta sẽ cho
chấm dứt tội ác tày trời và thói đàng điếm của ngươi từ đất Ai-cập;
ngươi sẽ không ngước mắt nhìn lên chúng và sẽ không còn nhớ đến
quân Ai-cập nữa. [28] Quả thật, Đức Chúa là Chúa Thượng phán như sau:
Này Ta trao nộp ngươi vào tay những kẻ ngươi ghét, vào tay những kẻ
ngươi không còn lưu luyến. [29] Chúng sẽ hành hạ ngươi vì thù ghét;
chúng sẽ chiếm lấy tất cả lợi tức của ngươi. Chúng sẽ bỏ ngươi trần
truồng không mảnh vải che thân, phơi bày sự trần truồng và thói đàng
điếm của ngươi ra. Chính tội ác tày trời, thói đàng điếm của ngươi [30] đã
gây nên cho ngươi các điều ấy, bởi ngươi đàng điếm chạy theo các dân
tộc, nên ngươi đã ra ô uế vì các ngẫu tượng của chúng. [31] Ngươi đi theo
đường lối của chị ngươi. Ta cũng sẽ trao chén của nó vào tay ngươi. [32]
Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này:

Ngươi sẽ uống chén của chị ngươi;

chén ấy vừa sâu lại vừa rộng.

Ngươi nên trò cười, thành đề tài nhạo báng,

vì chén ấy chứa được quá nhiều.

[33] Ngươi sẽ đầy ứ say sưa và phiền muộn.

Đó là chén đựng hoang tàn và đổ nát,

chén của Sa-ma-ri, chị ngươi.

[34] Ngươi sẽ uống, sẽ dốc cạn chén ấy

rồi gặm những mảnh sành,

rạch nát cả đôi vú của ngươi.

Quả thật, chính Ta đã phán - sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng.

[35] Vì thế, Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này: Vì ngươi đã lãng
quên và vứt bỏ Ta ra đàng sau lưng, nên đến lượt ngươi, hãy mang lấy ô
nhục và tính đàng điếm của ngươi. [36] Đức Chúa phán với tôi: Hỡi con
người, ngươi có muốn xét xử O-ho-la và O-ho-li-va không? Hãy nói

cho chúng biết những điều ghê tởm của chúng. 37 Quả thật, chúng đã
ngoại tình, tay chúng vấy đầy máu. Chúng đã ngoại tình với các ngẫu
tượng của chúng; và ngay cả con cái chúng đã sinh ra cho Ta, chúng
cũng thiêu làm mồi cho các ngẫu tượng đó. 38 Chúng còn xử với Ta như
thế này nữa là làm ô uế thánh điện của Ta trong ngày đó và vi phạm các
ngày sa-bát của Ta. 39 Khi đã tàn sát con cái mình để kính các ngẫu
tượng của chúng, chúng còn dám vào thánh điện của Ta trong ngày đó,
khiến cho thánh điện của Ta bị xúc phạm. Chúng đã làm như thế đó ở
giữa Nhà của Ta.

40 Hơn nữa, chúng đã cử người đi tìm những kẻ từ xa; một sứ giả đã
được sai đến với những kẻ đó. Này chúng đến. Vì chúng mà ngươi tắm
rửa, vẽ mắt và đeo các đồ trang sức. 41 Rồi ngươi ngồi trên một cái
giường lộng lẫy, phía trước có kê sẵn một cái bàn, trên đó ngươi bày ra
hương và dầu của Ta. 42 Người ta nghe thấy tiếng một đám đông ồn ào
vô tư lự. Thêm vào đó, còn có nhiều người từ khắp nơi trong sa mạc
đến vây quanh; chúng đeo kiềng vào tay, đội triều thiên rực rỡ lên đầu
các phụ nữ. 43 Bấy giờ tôi nói về người phụ nữ đã rạc đi vì ngoại tình:
bây giờ chính nó vẫn còn miệt mài trong các cuộc truy hoan. 44 Người ta
đến với nó như đến với một con điếm. Chúng đã đến với O-ho-la và O-
ho-li-va là những thứ đàn bà hư hỏng. 45 Nhưng những người công
chính sẽ xét xử chúng theo phán quyết về những kẻ ngoại tình và những
kẻ gây đổ máu, vì chúng ngoại tình và tay chúng vấy đầy máu.

46 Quả thật, Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này: Hãy triệu tập
đại hội để trừng phạt chúng; hãy để mặc cho chúng phải kinh hãi và bị
cướp bóc. 47 Đại hội sẽ ném đá trị tội chúng và dùng gươm vằm nát
chúng. Người ta sẽ tàn sát con trai con gái chúng và phóng hoả đốt nhà
chúng. 48 Ta sẽ chấm dứt cảnh ô nhục trong xứ. Tất cả phụ nữ sẽ được
sửa dạy và không còn hành động theo vết ô nhục của các ngươi nữa. 49
Người ta sẽ giáng trả trên các ngươi sự ô nhục của các ngươi; các ngươi
sẽ phải gánh lấy các tội thờ ngẫu tượng của mình. Bấy giờ các ngươi sẽ
nhận biết chính Ta là Đức Chúa, là Chúa Thượng.

- Chương 24 -

MỤC LỤC

Báo trước cuộc vây hãm Giê-ru-sa-lem

[1] Ngày mồng mười tháng mười năm thứ chín, có lời Đức Chúa phán
với tôi rằng: [2] Hỡi con người, hãy ghi cho kỹ ngày hôm nay, chính ngày
hôm nay; vua Ba-by-lon tấn công Giê-ru-sa-lem vào chính ngày này. [3]
Hãy dùng dụ ngôn mà nói với nòi phản loạn. Ngươi sẽ nói với chúng:
Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này:

Bắc nồi, bắc nồi lên, đổ nước vào,
[4] rồi bỏ thịt vào đó
bỏ những miếng ngon lành: thịt đùi, thịt vai;
nhét cho đầy nồi những khúc xương bổ béo.
[5] Hãy bắt con nào mập trong bầy chiên dê, rồi bên dưới chất củi,
nấu thịt cho thật chín, hầm kỹ xương trong nồi.
[6] Vì thế, Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này:
Khốn cho thành vấy máu là cái nồi han rỉ;
vết han rỉ không sao chùi sạch.
Hãy lấy từng miếng một ra khỏi nồi,
không cần phải bốc thăm chọn lựa.
[7] Vì máu đổ ra vẫn còn ở giữa thành.
Nó đổ máu trên tảng đá trọc,
mà không đổ trên đất cho cát bụi lấp đi.
[8] Để sục sôi giận dữ và ra tay báo thù,
Ta đã cho máu nó đổ trên tảng đá trọc,
không có gì che phủ.
[9] Vì thế, Đức Chúa là Chúa Thượng phán như sau:
Khốn cho thành vấy máu,
chính Ta sẽ dựng lên một lò lửa thật lớn.
[10] Hãy chất đầy củi rồi nhóm lửa lên,
nấu thịt cho thật nhừ, chế thêm đồ gia vị,

cho xương cốt cháy tan.

11 Rồi đặt nồi không trên than củi

cho nồi nóng lên, cho đồng đỏ rực,

cho nhơ bẩn tiêu tan và han rỉ biến sạch.

12 Nhưng vất vả bao nhiêu cũng vô ích! Khối han rỉ vẫn không bong
ra khỏi nồi, dù đã bị lửa thiêu. 13 Vì tội ô uế của ngươi tày trời; Ta muốn
thanh tẩy ngươi, nhưng ngươi lại không để cho thanh tẩy sạch mọi ô uế.
Ngươi sẽ không được thanh tẩy cho đến khi Ta trút hết cơn thịnh nộ
xuống trừng phạt ngươi. 14 Chính Ta là Đức Chúa. Ta đã phán thì điều
ấy phải xảy ra; Ta sẽ hành động chẳng chút nương tay, không chút xót
thương và chẳng chạnh lòng. Ta sẽ xét xử ngươi tuỳ theo lối sống và
các công việc của ngươi, - sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng.

Ngôn sứ gặp thử thách

15 Có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: 16 Hỡi con người, này Ta sẽ bất
thần cất khỏi ngươi niềm vui của mắt ngươi. Nhưng ngươi không được
thương tiếc người chết, không được khóc lóc, không được để nước mắt
trào ra. 17 Hãy rên rỉ âm thầm, đừng làm đám tang cho người chết; hãy
đội khăn, đi dép; không được che râu ria; không được ăn bánh người ta
đưa đến. 18 Tôi nói với dân chúng ban sáng, thì đến chiều vợ tôi chết.
Sáng hôm sau, tôi làm như lệnh Đức Chúa đã truyền cho tôi. 19 Dân
chúng bảo tôi: "Ông không cắt nghĩa cho chúng tôi hiểu những gì ông
đã làm sao?" 20 Tôi nói với họ: "Có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: 21
Hãy nói với nhà Ít-ra-en: Đức Chúa là Chúa Thượng phán như sau: Này
Ta sẽ làm cho Nơi Thánh của Ta ra ô uế; nơi thánh đó là sức mạnh làm
cho các ngươi hãnh diện, là niềm vui của đôi mắt các ngươi, là nơi các
ngươi hằng quan tâm. Con trai con gái các ngươi đã bỏ lại sẽ ngã gục vì
gươm. 22 Các ngươi cứ làm như tôi đã làm. Các ngươi đừng che râu ria,
đừng ăn bánh người ta đưa đến. 23 Đầu đội khăn, chân đi dép; các ngươi
sẽ không được thương tiếc người chết, không được khóc lóc. Các ngươi
sẽ chết dần chết mòn vì lỗi lầm của các ngươi; các ngươi sẽ nhìn nhau
mà rên siết. 24 Ê-dê-ki-en sẽ nên điềm báo cho các ngươi. Các ngươi sẽ

làm y như nó đã làm. Khi sự việc xảy ra, các ngươi sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa, là Chúa Thượng.

[25] Còn ngươi, hỡi con người, vào ngày Ta cất đi sức mạnh của chúng,
cũng như niềm hân hoan vì đồ trang sức, niềm vui của đôi mắt chúng,
niềm hạnh phúc của tâm hồn chúng, con trai con gái của chúng. [26] Ngày
ấy sẽ có một người thoát nạn đến báo tin cho ngươi. [27] Ngày ấy ngươi sẽ
mở miệng ra nói với người thoát nạn; ngươi sẽ nói được và không còn
câm nữa. Ngươi sẽ là điềm báo cho chúng. Bấy giờ, chúng sẽ nhận biết
chính Ta là Đức Chúa.

- Chương 25 -

II. Các Sấm Ngôn Hạch Tội Chư Dân

Hạch tội dân Am-mon

[1] Có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: [2] Hỡi con người, hãy quay mặt
về phía con cái Am-mon mà tuyên sấm hạch tội chúng. [3] Ngươi hãy bảo
con cái Am-mon: Hãy nghe lời của Chúa Thượng là Đức Chúa. Chúa
Thượng là Đức Chúa phán thế này:

Vì ngươi đã nói "A ha!" về thánh điện của Ta, khi nó bị xúc phạm,
về đất Ít-ra-en khi nó bị tàn phá, và về nhà Giu-đa khi chúng phải đi
đày, [4] nên Ta sẽ trao ngươi cho con cái Phương Đông làm sở hữu;
chúng sẽ lập trại và dựng nhà của chúng ở giữa ngươi. Chính chúng sẽ
hưởng dùng hoa trái, sẽ uống sữa của ngươi. [5] Ta sẽ biến Ráp-ba thành
đồng cỏ nuôi lạc đà và xứ sở của con cái Am-mon thành chuồng giữ
chiên dê; bấy giờ các ngươi sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa.

[6] Quả vậy, Chúa Thượng là Đức Chúa phán thế này:

Vì ngươi đã đập tay, giậm chân, đã vui mừng, lòng đầy khinh bỉ đối
với đất Ít-ra-en, [7] nên Ta sẽ dang tay trừng phạt ngươi, sẽ để cho các
dân tộc cướp phá, sẽ loại bỏ ngươi khỏi chư dân, sẽ xoá tên ngươi khỏi
các nước và huỷ diệt ngươi; bấy giờ, ngươi sẽ nhận biết chính Ta là
Đức Chúa.

MỤC LỤC

Hạch tội Mô-áp

8 Chúa Thượng là Đức Chúa phán thế này:

Vì Mô-áp và Xê-ia đã nói: "Nhà Giu-đa nào có khác gì chư dân", 9
nên Ta sẽ làm cho mọi thành trên các triền đồi Mô-áp hoàn toàn biến
dạng; Bết Ha Giơ-si-mốt, Ba-an Mơ-ôn và Kia-gia-tha-gim không còn
là những thành huy hoàng của xứ sở nữa. 10 Ta sẽ trao các thành ấy
cùng với con cái Am-mon cho con cái Phương Đông làm sở hữu, khiến
chẳng còn ai trong các dân tộc nhớ đến con cái Am-mon nữa. 11 Ta sẽ
thi hành án phạt Mô-áp; bấy giờ chúng sẽ nhận biết chính Ta là Đức
Chúa.

Hạch tội Ê-đôm

12 Chúa Thượng là Đức Chúa phán thế này:

Vì cách xử sự của Ê-đôm khi báo oán nhà Giu-đa, và vì những sai lỗi
nặng nề khi báo oán nhà ấy, 13 nên Chúa Thượng là Đức Chúa phán như
sau: Ta sẽ dang tay trừng phạt Ê-đôm, sẽ diệt trừ người cũng như súc
vật khỏi xứ, sẽ làm cho Ê-đôm ra hoang tàn; từ Tê-man tới Đơ-đan,
người ta sẽ phải ngã gục vì gươm. 14 Ta quyết định dùng tay dân Ta là
Ít-ra-en để báo oán Ê-đôm; dân ấy sẽ xử với Ê-đôm theo cơn lôi đình
thịnh nộ của Ta; bấy giờ chúng sẽ nhận biết sự báo oán của Ta, - sấm
ngôn của Chúa Thượng là Đức Chúa.

Hạch tội Phi-li-tinh

15 Chúa Thượng là Đức Chúa phán thế này:

Vì dân Phi-li-tinh đã hành động do lòng thù oán và vì chúng đã báo
oán do mối thù thiên thu, lòng đầy khinh bỉ, nhằm tận diệt, 16 nên Chúa
Thượng là Đức Chúa phán thế này: Ta sẽ dang tay trừng phạt dân Phi-
li-tinh; Ta sẽ loại trừ những người Cơ-rê-thi và tiêu diệt số dân cư miền
duyên hải còn sót lại. 17 Ta sẽ giáng xuống trên chúng những hình phạt
hết sức nặng nề để báo oán; bấy giờ, khi Ta thi hành sự báo oán, chúng
sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa.

MỤC LỤC

- Chương 26 -

Hạch tội Tia

[1] Năm thứ mười một, ngày đầu tháng, có lời Đức Chúa phán với tôi rằng:

[2] Hỡi con người, vì Tia đã nói chống lại Giê-ru-sa-lem:
"A ha! Cửa của các dân đã tan nát;
đến lượt ta phú túc, còn nó phải tan hoang",
[3] nên Chúa Thượng là Đức Chúa phán thế này:
Ta sẽ trừng phạt ngươi, hỡi Tia,
sẽ làm cho nhiều dân tộc nổi lên chống lại ngươi
như biển khơi dậy sóng.
[4] Chúng sẽ triệt hạ tường luỹ thành Tia, sẽ phá huỷ các tháp;
còn Ta sẽ quét bụi khỏi thành và biến nó ra núi đá trọc.
[5] Nó sẽ thành chỗ phơi lưới, giữa biển khơi,
bởi vì chính Ta đã phán,
- sấm ngôn của Chúa Thượng là Đức Chúa.
Nó sẽ là mồi ngon cho các dân tộc.
[6] Các con gái của nó đang ở ngoài đồng sẽ bị gươm tàn sát;
bấy giờ, chúng sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa.
[7] Quả vậy, Chúa Thượng là Đức Chúa phán thế này:
Đây, từ phương Bắc, Ta sắp dẫn đến Tia
Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, vua các vua,
cùng với ngựa, chiến xa và kỵ mã,
một đoàn lũ và một đám dân đông đảo.
[8] Các con gái của ngươi đang ở ngoài đồng,
nó sẽ dùng gươm tàn sát.

MỤC LỤC

Nó sẽ đắp chiến luỹ, đắp ụ, và dựng thuẫn chống lại ngươi.
9 Nhắm vào các tường luỹ của ngươi, nó sẽ đặt máy phá
và dùng máy móc triệt hạ các tháp canh.
10 Ngựa của nó hàng hàng lớp lớp tung bụi che phủ ngươi;
nghe tiếng vó câu, tiếng xe và xe trận,
các tường luỹ của ngươi rung chuyển
khi nó tràn vào các cửa thành ngươi,
giống như người ta vào thành đã bị chọc thủng.
11 Nó cho vó ngựa giẫm nát mọi đường phố của ngươi,
dân của ngươi, nó dùng gươm sát hại;
các bia đá oai hùng của ngươi, nó quăng xuống đất.
12 Của cải ngươi sẽ bị cưỡng đoạt,
hàng hoá của ngươi, thiên hạ lấy đem đi;
tường luỹ của ngươi sẽ bị phá huỷ,
nhà cửa sang trọng của ngươi, người ta phá tan hoang,
đá, gỗ, bụi của ngươi đều bị quăng xuống biển.
13 Ta sẽ làm cho im bặt tiếng ca vang của ngươi,
tiếng đàn của ngươi cũng không còn nghe thấy nữa.
14 Ta sẽ biến ngươi thành núi đá trọc;
ngươi sẽ thành chỗ phơi lưới,
ngươi chẳng còn được tái thiết nữa,
vì chính Ta, Đức Chúa, Ta đã phán,
- sấm ngôn của Chúa Thượng là Đức Chúa.

Bài ai ca khóc thành Tia

15 Chúa Thượng là Đức Chúa phán thế này với Tia: Nghe tiếng ngươi
sụp đổ, cùng với tiếng rên la của đám thương vong và cảnh tàn sát rợn
rùng xảy ra ở giữa ngươi, chẳng lẽ các hải đảo không run sợ? 16 Bấy

giờ, mọi thủ lãnh hải đảo sẽ xuống khỏi ngai, vứt áo choàng, bỏ y phục sặc sỡ và mặc lấy hãi hùng; chúng sẽ ngồi bệt xuống đất, kinh hãi liên hồi và sửng sốt về số phận của ngươi.

[17] Chúng sẽ cất lên khúc ai ca khóc thương ngươi và nói với ngươi rằng:

Sao ngươi bị huỷ diệt, biến mất khỏi biển khơi,

hỡi thành đô danh tiếng,

thành đô hùng cường trên biển cả, cả thành lẫn dân cư

đã từng gieo kinh hãi cho mọi dân trong miền.

[18] Giờ đây, các hải đảo khiếp kinh vào ngày ngươi sụp đổ;

các hải đảo hoảng hốt vì thấy ngươi suy tàn.

[19] Vì Chúa Thượng là Đức Chúa phán như sau:

[20] Ta hạ ngươi xuống với những người đã xuống vực sâu, về với dân đã thành người thiên cổ. Ta sẽ cho ngươi định cư trong miền đất thẳm sâu giống như chốn điêu tàn vạn cổ, với những người đã xuống vực sâu, để ngươi không còn được Ta cho về cư ngụ và hưởng ánh huy hoàng rực rỡ trong cõi nhân sinh. [21] Ta sẽ biến ngươi thành đồ kinh tởm; ngươi sẽ không còn tồn tại. Người ta sẽ tìm kiếm ngươi, nhưng chẳng bao giờ còn thấy ngươi nữa, - sấm ngôn của Chúa Thượng là Đức Chúa.

- Chương 27 -

Bài ai ca thứ hai khóc thành Tia sụp đổ

[1] Có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: [2] Phần ngươi, hỡi con người, hãy cất bài ai ca khóc thành Tia. [3] Hãy nói với thành Tia nằm nơi cửa biển, nơi các dân giao thương với nhiều hải đảo: Chúa Thượng là Đức Chúa phán thế này:

Hỡi Tia, chính ngươi đã từng nói: "Ta xinh đẹp tuyệt trần!"

[4] Lãnh thổ của ngươi trải rộng khắp trùng dương.

Nhờ những tay thợ lành nghề,

sắc đẹp của ngươi thêm lộng lẫy.

[5] Họ lấy gỗ trắc Xơ-nia đóng cho ngươi toàn bộ mạn sườn;
lấy gỗ bá hương Li-băng làm cột buồm,
[6] dùng gỗ sồi Ba-san làm mái chèo.
Họ lấy gỗ bá hương từ các đảo Kít-tim
khảm ngà voi làm mái che ngươi.
[7] Buồm của ngươi làm bằng vải gai sặc sỡ
đưa từ Ai-cập về, trông giống như cờ hiệu;
bạt che ngươi bằng vải tía vải điều của các hải đảo Ê-li-sa.
[8] Hỡi Tia, những tay chèo thuyền cho ngươi
là các dân Xi-đôn và Ác-vát;
các thủy thủ của ngươi là những tay khéo léo lanh lợi;
[9] còn những người trét các lỗ rò là các kỳ mục Gơ-van,
là những bậc khôn ngoan từng trải.

Mọi tàu biển và thuỷ thủ của chúng đến với ngươi để giao thương
buôn bán. [10] Người Ba-tư, người Lút và Pút làm chiến binh phục vụ
trong quân đội của ngươi. Họ treo khiên mộc và mũ chiến ở nơi ngươi,
làm cho ngươi được vinh hiển. [11] Con cái Ác-vát cùng với quân đội của
chúng đóng trên các tường luỹ của ngươi, khắp chung quanh; còn quân
Gam-mát thì ở trên các ngọn tháp của ngươi. Chúng treo thuẫn trên các
tường luỹ của ngươi, khắp chung quanh, làm cho vẻ đẹp của ngươi
thêm lộng lẫy. [12] Tác-sít giao thương với ngươi vì ngươi có đủ mọi thứ
hàng hoá. Chúng đưa bạc, sắt, kẽm, chì cho ngươi, để đổi lấy hàng hoá.
[13] Gia-van, Tu-van và Me-séc cũng giao thương với ngươi. Chúng đem
nô lệ và các vật dụng bằng đồng cho ngươi để đổi lấy thực phẩm. [14] Từ
Bết Tô-gác-ma, người ta trao ngựa tải, ngựa chiến và lừa cho ngươi để
đổi lấy hàng hoá. [15] Con cái Đơ-đan cũng buôn bán với ngươi; nhiều hải
đảo là khách hàng của ngươi; chúng nộp cho ngươi ngà voi và gỗ mun.
[16] A-ram cũng giao thương với ngươi, vì ngươi có nhiều sản phẩm; họ
trả cho ngươi hồng ngọc, vải điều, nhiễu điều, hàng mịn, san hô, ngọc
tía, để đổi lấy hàng hoá. [17] Cả Giu-đa và đất Ít-ra-en cũng là những
khách hàng của ngươi, họ trả cho ngươi lúa mì Min-nít, sáp với mật
ong, dầu và nhựa thơm để đổi lấy thực phẩm của ngươi. [18] Đa-mát giao

thương với ngươi vì ngươi có nhiều sản phẩm và đủ loại hàng hoá: nó
cung cấp cho ngươi rượu Khen-bôn và len Xa-kha. 19 Từ U-dan, Đan và
Gia-van đem sắt đã luyện, quế bì, quế thanh để đổi lấy hàng hoá của
ngươi. 20 Đơ-đan đem thảm làm yên ngựa đến buôn bán với ngươi. 21 Ả-
rập và các ông hoàng Kê-đa cũng giao thương với ngươi; họ đem chiên,
cừu, dê đến buôn bán với ngươi. 22 Khách buôn Sơ-va và Ra-ơ-ma cũng
giao thương với ngươi; họ trao cho ngươi mọi thứ hương thơm hảo
hạng, mọi thứ đá quý cùng với vàng để đổi lấy hàng hoá. 23 Kha-ran,
Căn-nê và E-đen; các khách buôn Sơ-va, Át-sua và Kin-mát giao
thương với ngươi; 24 họ buôn bán với ngươi, đem đến các chợ của ngươi
nào y phục lộng lẫy, áo choàng vải điều vải tía, nào hàng dệt nhiều màu,
dây thừng bện chắc.

25 Tàu bè Tác-sít chuyển chở hàng hoá cho ngươi.

Giữa trùng dương,

ngươi đã được chất đầy và chở nặng.

26 Các tay chèo của ngươi đưa ngươi ra biển cả.

Cơn gió đông làm ngươi vỡ tan tành giữa trùng dương.

27 Tài sản, hàng hoá cùng thực phẩm,

thủy thủ, các tay chèo, thợ trét lỗ rò,

khách buôn và mọi chiến binh phục vụ ngươi,

cũng như mọi hành khách trên tàu,

tất cả đều chìm xuống biển sâu, vào ngày ngươi sụp đổ.

28 Nghe tiếng các thủy thủ của ngươi kêu la,

dân chúng trên bờ đều rúng động.

29 Bấy giờ, mọi kẻ cầm mái chèo đều xuống khỏi tàu;

các thủy thủ, mọi người đi biển, tất cả đều lên đất.

30 Họ sẽ kể lể về chuyện của ngươi

mà kêu gào xót xa và rắc bụi lên đầu, rồi lăn mình trên đống tro;

31 vì ngươi, họ cạo đầu, và mặc áo vải thô;

họ khóc thương ngươi, lòng đầy cay đắng.

MỤC LỤC

[32] Họ cất lên một khúc ai ca, khóc thương ngươi, não nùng ai oán:
"Nào ai giống như Tia, lặng lẽ chìm sâu trong biển cả.
[33] Trước kia, khi ngươi dùng đường biển
đưa hàng đi khắp chốn, bao dân nước đã được mãn nguyện;
vì lắm của lại nhiều hàng,
ngươi đã làm giàu cho vua chúa trên mặt đất.
[34] Giờ đây, ngươi bị sóng đánh tan tành, chìm sâu trong biển cả;
hàng hoá cùng với mọi hành khách đã chìm xuống theo ngươi.
[35] Mọi dân cư trên các hải đảo đều kinh ngạc về chuyện của ngươi.
Vua chúa của họ rụng rời kinh hãi và thất vọng ra mặt.
[36] Khách hàng các nước cười nhạo ngươi
vì ngươi đã hoá ra đồ kinh tởm;
ngươi sẽ chẳng còn tồn tại đến mãi mãi muôn đời."

- Chương 28 -

Hạch tội vua Tia

[1] Có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: [2] Hỡi con người, hãy nói với
thủ lãnh của Tia: Chúa Thượng là ĐỨC CHÚA phán thế này:

Vì ngươi đem lòng tự cao tự đại nên ngươi đã nói: "Ta là thần,
ta ngự trên ngai các thần, giữa trùng dương."
Ngươi chỉ là người, chứ không phải là thần
mà lại dám cho mình ngang hàng với thần thánh.
[3] Này, ngươi khôn ngoan hơn Đa-ni-ên!
Không bí mật nào giấu được ngươi.
[4] Nhờ khôn ngoan hiểu biết,
ngươi đã làm ra của cải và thu tích vàng bạc trong kho.
[5] Vì ngươi rất khôn ngoan và có tài buôn bán,

nên của cải ngươi đã tăng lên
và ngươi sinh lòng tự cao vì lắm của.
6 Bởi vậy, Chúa Thượng là Đức Chúa phán thế này:
Vì ngươi dám cho mình ngang hàng với thần thánh,
7 nên, này Ta sẽ đưa
những người ngoại bang hung dữ nhất trong các dân tộc
đến đánh phá ngươi.
Chúng sẽ tuốt gươm đối lại sự khôn ngoan tuyệt vời của ngươi,
làm cho vẻ huy hoàng của ngươi ra ô trọc.
8 Chúng sẽ xô ngươi xuống hố,
và ngươi sẽ chết thê thảm giữa trùng dương.
9 Trước mặt những kẻ sắp giết ngươi đó,
liệu ngươi còn nói được: "Ta là thần" nữa chăng,
đang khi ở trong tay những kẻ sắp đâm ngươi
ngươi chỉ là người chứ không phải là thần thánh?
10 Ngươi sẽ chết như những kẻ không cắt bì,
bởi tay quân ngoại bang, vì Ta đây, Ta đã phán,
sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng.

Vua Tia bị lật nhào

11 Có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: 12 Hỡi con người, hãy cất lên khúc ai ca thương khóc vua Tia. Ngươi hãy nói: Chúa Thượng là Đức Chúa phán thế này:

Ngươi là mẫu người tuyệt hảo
đầy khôn ngoan và xinh đẹp tuyệt vời.
13 Ngươi cư ngụ tại Ê-đen, thửa vườn của Thiên Chúa
áo của ngươi đính toàn đá quý:
xích não, hoàng ngọc, kim cương,

MỤC LỤC

kim lục thạch, mã não có vân, vân thạch
lam ngọc, hồng ngọc, bích ngọc;
còn trống cơm và sáo của ngươi thì được dát vàng.
Tất cả đều sẵn sàng, ngày ngươi được sáng tạo.
14 Ta đặt ngươi làm Kê-rúp chở che;
ngươi ở trên núi thánh của Thiên Chúa,
đi đi lại lại giữa than hồng rực lửa.
15 Đường lối của ngươi chẳng có gì đáng trách
từ ngày ngươi được sáng tạo
cho tới khi tìm thấy sự bất công ở nơi ngươi.
16 Vì làm ăn buôn bán thịnh đạt
nên ngươi chất đầy mình bạo lực và tội lỗi.
Bởi thế, Ta làm cho ngươi ra phàm tục,
không cho ở trên núi của Thiên Chúa.
Hỡi Kê-rúp chở che,
Ta tiêu diệt ngươi khỏi chốn than hồng rực lửa.
17 Ngươi đem lòng tự cao vì vẻ đẹp của mình,
ngươi đã để cho vẻ huy hoàng rực rỡ
làm hư hỏng sự khôn ngoan của ngươi.
Ta quẳng ngươi xuống đất,
Ta biến ngươi thành trò diễu cợt cho các vua.
18 Vì ngươi chồng chất tội, vì ngươi buôn bán bất lương,
nên các thánh điện của ngươi đã ra ô uế.
Bởi thế, từ nơi ngươi,
Ta cho phát ra một ngọn lửa thiêu rụi ngươi;
Ta biến ngươi thành tro bụi trên mặt đất
trước mắt mọi kẻ đang nhìn ngươi.

MỤC LỤC

[19] Bất kỳ ai giữa muôn dân muôn nước xưa kia từng biết ngươi,
đều lấy làm kinh ngạc về chuyện đã xảy ra cho ngươi;
ngươi đã hoá ra đồ ghê tởm, mãi mãi ngươi sẽ không còn tồn tại.

Hạch tội Xi-đôn

[20] Có lời Đức Chúa phán với tôi: [21] Hỡi con người, hãy quay mặt về
phía Xi-đôn mà tuyên sấm hạch tội nó. [22] Ngươi hãy nói: Chúa Thượng
là Đức Chúa phán thế này:

Này Ta chống lại ngươi, hỡi Xi-đôn,
Ta sắp được vẻ vang ở giữa ngươi.
Bấy giờ, thiên hạ sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa,
khi Ta thi hành án xử đối với nó
và biểu dương nơi nó sự thánh thiện của Ta.
[23] Ta sẽ cho ôn dịch giáng xuống trên nó,
cho máu me ngập khắp phố phường,
đám tử vong nằm la liệt giữa nó, vì gươm đao đe doạ nó tư bề.
Bấy giờ, thiên hạ sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa.

Ít-ra-en được giải thoát khỏi ách dân ngoại

[24] Nhà Ít-ra-en sẽ không còn bị gai đâm dằm xước bởi các dân lân bang vẫn từng khinh khi chúng. Bấy giờ chúng sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa.

[25] Chúa Thượng là Đức Chúa phán thế này: Khi Ta tập hợp nhà Ít-ra-
en từ giữa chư dân là nơi chúng bị phân tán; nơi chúng, Ta sẽ biểu
dương sự thánh thiện của Ta trước mắt các dân ấy. Chúng sẽ định cư
trên phần đất mà Ta ban cho tôi tớ Ta là Gia-cóp. [26] Ở đó, chúng sẽ an
cư lạc nghiệp, sẽ xây nhà và trồng nho; chúng sẽ an cư lạc nghiệp khi Ta thi hành án xử đối với những kẻ lân bang đã từng khinh dể chúng. Bấy giờ chúng sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của chúng.

MỤC LỤC

- Chương 29 -

Hạch tội Ai-cập

[1] Ngày mười hai tháng mười năm thứ mười, có lời Đức Chúa phán
với tôi rằng: [2] Hỡi con người, hãy quay mặt về phía Pha-ra-ô, vua Ai-
cập, mà tuyên sấm hạch tội nó và toàn cõi Ai-cập. [3] Hãy nói, hãy bảo:
Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này:

Này Ta chống lại ngươi, hỡi Pha-ra-ô, vua Ai-cập,
con cá sấu vĩ đại đang nằm giữa các dòng sông Nin của mình.
Ngươi dám bảo: "Sông Nin là của ta,
chính ta đã làm ra con sông ấy."
[4] Ta sẽ tra hàm thiếc vào hàm ngươi,
sẽ làm cho cá mú sông Nin bám chặt vào vảy ngươi.
[5] Ta sẽ ném ngươi vào sa mạc cùng với hết mọi cá mú sông Nin.
Ngươi sẽ gục ngã trên cánh đồng,
không được gom lại, không được chôn cất.
Ta sẽ biến ngươi thành mồi
cho cầm thú dưới đất, cho muông chim trên trời.
[6] Bấy giờ, mọi dân cư Ai-cập sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa.
Vì đối với nhà Ít-ra-en, ngươi chỉ là cây gậy lau.
[7] Khi chúng nắm lấy ngươi, ngươi nát tan trong bàn tay chúng,
và ngươi làm chúng rách cả vai.
Khi chúng tựa vào ngươi, ngươi gãy nát
ngươi làm chúng sụm lưng.

[8] Vì thế, Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này: Đây Ta cho gươm
đao đến trừng phạt ngươi, và Ta sẽ diệt trừ khỏi ngươi cả người lẫn vật.
[9] Đất Ai-cập sẽ nên chốn hoang tàn đổ nát; bấy giờ thiên hạ sẽ nhận biết
chính Ta là Đức Chúa. Vì ngươi dám nói: "Sông Nin là của ta; chính ta
đã làm ra nó", [10] thì này, Ta chống lại ngươi và dòng sông Nin của

ngươi. Ta sẽ biến đất Ai-cập nên chốn hoang tàn đổ nát, từ Mích-đôn
tới Xơ-vê-nê, đến tận biên giới xứ Cút. 11 Không còn người nào, cũng
chẳng còn vật nào đặt chân qua đó nữa; tại đây, sẽ không có người cư
ngụ trong bốn mươi năm. 12 Ta sẽ biến đất Ai-cập nên chốn hoang tàn
giữa các miền đổ nát; trong bốn mươi năm, thành thị của nó sẽ trở nên
chốn hoang tàn giữa các thành bị tàn phá. Ta sẽ phân tán người Ai-cập
vào các dân và tung chúng đi các nước. 13 Vì Đức Chúa là Chúa Thượng
phán thế này: mãn hạn bốn mươi năm, Ta sẽ tập hợp những người Ai-
cập từ các dân, nơi chúng đã bị phân tán. 14 Ta sẽ đổi số phận dân Ai-
cập và sẽ đưa chúng về đất Pát-rốt, về nơi chôn nhau cắt rốn của chúng.
Tại đó, chúng sẽ thành một vương quốc bé nhỏ. 15 Ai-cập sẽ là một
vương quốc nhỏ bé nhất trong các vương quốc và sẽ không còn trổi
vượt hơn các dân tộc. Ta sẽ làm cho dân số nó sút giảm khiến nó không
còn thống trị các dân tộc nữa. 16 Đối với nhà Ít-ra-en, nó sẽ không còn là
nơi đáng tin cậy nữa, vì nó nhắc cho Ít-ra-en nhớ đến tội mình là đã
quay đầu về với nó. Bấy giờ thiên hạ sẽ nhận biết Ta là Đức Chúa.

17 Ngày mồng một tháng thứ nhất, năm thứ hai mươi bảy, có lời Đức
Chúa phán với tôi rằng:

18 Hỡi con người, Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, đã bắt quân
mình phải vất vả khổ cực để tấn công thành Tia: đầu ai cũng tróc, vai ai
cũng trầy. Nhưng nó chẳng được lợi lộc gì từ phía Tia, cả quân đội của
nó cũng vậy, dù đã ra công vất vả đánh thành. 19 Vì thế, Đức Chúa là
Chúa Thượng phán như sau: Này, Ta sẽ trao đất Ai-cập cho Na-bu-cô-
đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, nó sẽ lấy của cải mang đi, sẽ đoạt chiến lợi
phẩm và cướp sạch xứ ấy; đó sẽ là lợi lộc trả cho quân của nó. 20 Bù lại
công khó nó đã bỏ ra để đánh Ai-cập, Ta sẽ trao cho nó đất ấy, vì nó đã
hành động cho Ta - sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng.

21 Ngày ấy, Ta sẽ cho nhà Ít-ra-en hùng cường; còn phần ngươi, Ta
sẽ cho ngươi được mở miệng nói năng giữa chúng. Bấy giờ, chúng sẽ
nhận biết chính Ta là Đức Chúa.

- Chương 30 -

Ngày Đức Chúa trừng phạt Ai-cập

MỤC LỤC

1 Có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: 2 Hỡi con người, hãy tuyên
sấm; ngươi hãy nói: Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này: Các
ngươi hãy rên siết: "Ôi! Ngày ấy!" 3 Vì ngày ấy gần kề. Ngày của Đức
Chúa đã gần kề; đó sẽ là ngày u ám, là thời của các dân tộc.

4 Nạn gươm đao sẽ xảy đến cho Ai-cập, lo âu tràn vào Cút: đám tử
vong nằm la liệt ở Ai-cập, khi của cải nó bị lấy mang đi, nền móng của
nó bị phá huỷ. 5 Cút, Pút và Lút cùng tất cả đám dân Cút ô hợp cũng
như con cái của đất giao ước sẽ gục ngã vì gươm.

6 Đức Chúa phán thế này:

Các nơi nương tựa của Ai-cập sẽ sụp đổ; sự kiêu hùng của nó sẽ bị
lật nhào: từ Mích-đôn đến Xơ-vê-nê, người ta sẽ phải gục ngã vì gươm -
sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng.

7 Chúng sẽ ra hoang tàn giữa các miền đổ nát, và thành thị của nó sẽ
trở nên chốn hoang tàn giữa các thành bị tàn phá. 8 Bấy giờ chúng sẽ
nhận biết chính Ta là Đức Chúa, khi Ta châm lửa đốt Ai-cập và khi mọi
nguồn tiếp viện của nó bị tiêu huỷ.

9 Ngày ấy, các sứ giả sẽ theo lệnh Ta xuống tàu ra đi, khiến cho xứ
Cút đang yên hàn phải lo lắng, và sợ hãi sẽ ập xuống vào ngày của Ai-
cập - vì đây ngày ấy đang đến!

10 Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này: Ta sẽ dùng bàn tay của
Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, mà tiêu diệt đám đông quân Ai-cập.
11 Nó cùng với dân nó, dân hung dữ nhất trong các dân tộc, sẽ được dẫn
tới để tiêu diệt xứ này. Chúng sẽ tuốt gươm đánh Ai-cập, làm cho xứ
ngập đầy xác chết. 12 Ta sẽ làm cho dòng sông Nin khô cạn, sẽ bán xứ
này cho phường gian ác. Ta sẽ dùng tay ngoại bang tàn phá xứ sở cùng
mọi sự trong đó. Chính Ta, Đức Chúa, Ta đã phán.

13 Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này: Ta sẽ huỷ diệt các ngẫu
tượng, sẽ loại trừ khỏi Nốp các tà thần. Đất Ai-cập sẽ không còn ông
hoàng nữa. Ta sẽ làm cho Ai-cập đắm chìm trong sợ hãi. 14 Ta sẽ tàn
phá Pát-rốt, sẽ châm lửa đốt Xô-an, sẽ thi hành án phạt dành cho Nô. 15
Ta sẽ trút cơn thịnh nộ của Ta xuống Xin, đồn luỹ kiên cố của Ai-cập.
Ta sẽ huỷ diệt đám đông quân Nô. 16 Ta sẽ châm lửa đốt Ai-cập; Xin sẽ
quằn quại trong đau đớn; Nô sẽ bị chọc thủng và Nốp bị tấn công giữa

ban ngày. [17] Thanh niên Ôn và Pi Ve-xét sẽ phải ngã gục vì gươm, còn phụ nữ phải đi đày. [18] Tại Tác-pan-khết, bóng tối bao phủ giữa ban ngày, khi Ta bẻ gãy cái ách của Ai-cập tại đó, và khi sự kiêu hùng của nó phải tiêu tan. Một đám mây sẽ bao phủ nó và các con gái của nó phải đi đày. [19] Ta sẽ thi hành án phạt dành cho Ai-cập và thiên hạ sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa.

[20] Ngày mồng bảy tháng thứ nhất năm thứ mười một, có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: [21] Hỡi con người, Ta đã bẻ gãy cánh tay của Pha-ra-ô, vua Ai-cập; và này, chẳng có ai băng bó, tìm phương trị liệu và cuốn băng cho nó để nó có sức cầm gươm. [22] Vì thế, Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này: Đây, Ta chống lại Pha-ra-ô, vua Ai-cập; Ta sẽ bẻ gãy các cánh tay của nó, cánh tay còn khoẻ cũng như cánh tay đã gãy và Ta sẽ khiến cho gươm nó đang cầm rơi khỏi tay nó. [23] Ta sẽ phân tán người Ai-cập vào các dân và tung chúng đi các nước. [24] Ta sẽ làm cho các cánh tay của vua Ba-by-lon nên mạnh mẽ, và Ta sẽ trao gươm của Ta vào tay nó. Ta sẽ bẻ gãy các cánh tay của Pha-ra-ô và trước mặt kẻ thù của nó, nó sẽ thốt ra những tiếng rên la như người bị tử thương. [25] Ta sẽ làm cho các cánh tay của vua Ba-by-lon nên mạnh mẽ, còn các cánh tay của Pha-ra-ô sẽ phải buông xuống. Bấy giờ, thiên hạ sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa, khi Ta trao gươm của Ta vào tay vua Ba-by-lon. Nó sẽ quay gươm chống lại Ai-cập. [26] Ta sẽ phân tán người Ai-cập vào các dân và tung chúng đi các nước. Bấy giờ, thiên hạ sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa.

- Chương 31 -

Cây hương bá

[1] Ngày mồng một tháng thứ ba, năm thứ mười một, có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: [2] Hỡi con người, hãy nói với Pha-ra-ô, vua Ai-cập, và với đám dân đông đảo của nó:

Ngươi so sánh sự vĩ đại của ngươi với ai?

[3] Với cây trắc bá, cây hương nam núi Li-băng,

cành to, lá rườm rà, thân cao lớn

ngọn vút lên giữa các tầng mây?
4 Nước đã nuôi cho nó lớn, vực thẳm làm cho nó cao,
khi cho những dòng sông mình
chảy chung quanh chỗ nó được trồng;
khi đưa những khe suối len lỏi vào mọi cây cối trong cánh đồng.
5 Vì thế, nhờ có nhiều nước
thân nó cao lớn hơn mọi cây cối trong cánh đồng,
chồi lộc ra nhiều, cành lá vươn rộng.
6 Trên cành cây, mọi giống chim trời đến làm tổ,
dưới bóng lá cành, mọi dã thú nẩy nở sinh sôi,
và dưới bóng nó, vô số dân tộc đến cư ngụ.
7 Đó là một cây xinh đẹp tuyệt vời, thân to lớn, cành lá vươn rộng
và đâm rễ xuống tận nguồn nước dồi dào.
8 Các cây hương bá trong vườn của Thiên Chúa
không sao bằng nó,
so với cành nó, các cây trắc bá cũng chẳng sánh bằng.
Các cây tiêu huyền không có lá cành giống như nó.
Trong vườn của Thiên Chúa, chẳng thứ cây nào
sánh được với vẻ đẹp của nó.
9 Ta đã làm cho nó nên xinh đẹp, cành lá um tùm,
đến nỗi mọi thứ cây ở Ê-đen, tức là trong vườn của Thiên Chúa
đều phải ghen tị với nó.
10 Vì thế, Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này:

Nó tự cao tự đại vì có thân to lớn, ngọn vươn lên trên các tầng mây,
nó cậy mình cao rồi sinh lòng kiêu ngạo, 11 nên Ta sẽ trao nó vào tay kẻ
thống lãnh các dân, để xử với nó theo sự gian ác của nó. Ta sẽ loại trừ
nó. 12 Những kẻ ngoại bang, những kẻ hung dữ nhất trong các dân tộc,
sẽ đốn ngã và bỏ mặc nó. Cành của nó ngổn ngang khắp núi đồi và
thung lũng; lá nó bị giập nát phủ đầy mọi khe rãnh trong xứ; mọi dân

trong xứ đi khỏi bóng mát của nó và bỏ mặc nó. [13] Trên đống đổ nát của
nó, mọi thứ chim trời đến ở; nơi lá cành của nó, mọi dã thú đến nương
mình.

[14] Như thế, mọi thứ cây mọc bên dòng nước không còn tự cao vì có
thân to lớn, không còn vươn ngọn lên trên các tầng mây; mọi thứ cây
được tưới đẫm nước không còn tự cao vì thân hình cao lớn, bởi vì tất cả
đều bị phó mặc cho sự chết, cho miền đất thẳm sâu, giữa con cái loài
người, bên cạnh những người đã sa xuống hố sâu.

[15] Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này: Vào ngày nó xuống âm
phủ, Ta đã bắt mọi loài phải để tang; vì nó, Ta đã che kín vực thẳm, đã
khiến cho các con sông ngừng chảy và các dòng nước lũ ngưng lại. Vì
nó, Ta đã làm cho Li-băng ra ảm đạm và mọi cây cối trong cánh đồng
phải tàn úa. [16] Ta đã làm cho các dân tộc rúng động, khi nghe tin nó bị
sụp đổ, vì Ta đã xô nó xuống âm phủ, bên cạnh những người đã sa
xuống hố. Bấy giờ, trong miền đất thẳm sâu, mọi cây cối ở Ê-đen,
những cây đẹp nhất, tốt nhất của Li-băng, mọi thứ cây được tưới đẫm
nước, tất cả đều lấy làm vui thích. [17] Cả chúng cũng đi xuống âm phủ
cùng với nó, đến với những kẻ bị gươm đâm, cũng như những người
trước kia đã trợ giúp và núp bóng nó giữa các dân tộc.

[18] Cây nào trong số các cây ở Ê-đen vinh hiển và vĩ đại sánh được
như ngươi? Thế mà ngươi đã bị đưa xuống miền đất thẳm sâu, cùng với
các cây cối Ê-đen! Giữa những kẻ không được cắt bì, ngươi phải nằm
phơi thây giữa những kẻ bị gươm đâm. Đó là số phận dành cho Pha-ra-
ô và tất cả đoàn dân của nó, sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng.

- Chương 32 -

Con cá sấu

[1] Ngày mồng một tháng mười hai, năm thứ mười hai, có lời Đức
Chúa phán với tôi rằng: [2] Hỡi con người, hãy cất lên khúc ai ca khóc
thương Pha-ra-ô, vua Ai-cập; ngươi hãy nói:

Hỡi sư tử của các dân, ngươi bị diệt rồi!

Ngươi có khác gì con cá sấu trên biển cả,

ngươi làm vọt lên những dòng sông
và dùng chân quậy nước,
làm cho các dòng sông đục ngầu.
[3] Đức Chúa là Chúa Thượng phán như sau:
Ta bủa lưới bắt ngươi, đang khi nhiều dân nước họp đại hội;
chúng sẽ khiến ngươi rơi vào bẫy của Ta.
[4] Ta sẽ bỏ mặc ngươi trên đất,
sẽ quăng ngươi lên mặt cánh đồng cho mọi thứ chim trời đến ở,
và mọi dã thú sẽ nhờ ngươi mà được no lòng.
[5] Ta sẽ để thịt ngươi ở trên núi,
và thây rữa nát của ngươi, Ta sẽ lấp đầy thung lũng.
[6] Máu của ngươi chảy ra trên núi đồi Ta đem tưới trên mặt đất.
Và xác chết của ngươi, Ta sẽ chất đầy khe suối.
[7] Khi ngươi lịm tắt, Ta sẽ che phủ bầu trời
và làm cho các vì sao ra tăm tối.
Ta sẽ kéo mây che phủ mặt trời,
mặt trăng sẽ không còn chiếu sáng.
[8] Vì ngươi, mọi tinh tú trên trời, Ta sẽ làm cho ra tăm tối,
và cho bóng tối lan tràn trên khắp xứ sở ngươi,
- sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng.

[9] Ta sẽ khiến cho lòng nhiều dân phải buồn sầu, khi Ta để cho ngươi phải tan nát giữa chư dân, tại các miền đất ngươi không biết.

[10] Ta sẽ làm cho nhiều dân phải sững sờ trước tình cảnh của ngươi; vua chúa của chúng phải rụng rời kinh hãi về chuyện của ngươi, khi Ta vung gươm trước mặt chúng. Chúng run khiếp liên hồi, ai nấy đều lo sợ cho mạng sống mình vào ngày ngươi sụp đổ.
[11] Vì Đức Chúa là Chúa Thượng phán như sau: Gươm của vua Ba-by-lon sắp ập xuống ngươi.
[12] Ta sẽ quật ngã đoàn dân đông đảo của ngươi nhờ gươm của các dũng sĩ là những kẻ hung dữ nhất trong các dân tộc. Chúng sẽ triệt hạ thói kiêu

căng của Ai-cập và toàn dân của nó sẽ bị tiêu diệt. [13] Ta sẽ diệt trừ tất cả súc vật của nó, đưa đi khỏi các nguồn nước dồi dào. Chân người không còn khuấy nước nữa và móng súc vật cũng vậy. [14] Bấy giờ, Ta sẽ làm cho các dòng nước của chúng khô cạn và khiến các dòng sông của chúng chảy như dầu, sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng.

[15] Khi Ta biến đất Ai-cập nên hoang tàn và làm cho xứ sở ra trống rỗng, không còn gì nữa, khi Ta đánh mọi dân cư ở đó, bấy giờ chúng sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa.

[16] Đó là khúc ai ca người ta sẽ cất lên; con gái các dân tộc sẽ cất lên, chúng sẽ cất lên bài ca đó khóc thương Ai-cập và toàn dân của nó, sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng.

Vua Pha-ra-ô xuống âm phủ

[17] Ngày mười lăm tháng thứ nhất năm thứ mười hai, có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: [18] Hỡi con người, hãy than khóc cho số phận của toàn dân Ai-cập và hãy xô nó cùng với con gái các dân tộc xuống vực thẳm. Dù có oai hùng, chúng cũng bị đẩy vào miền đất thẳm sâu cùng với những kẻ đã sa xuống hố.

[19] Phải chăng ngươi đẹp đẽ hơn ai? Hãy xuống mà nằm chung với những kẻ không cắt bì, [20] giữa những kẻ đã gục ngã vì gươm. Gươm được trao rồi, hãy lôi Ai-cập đi cùng với toàn dân của nó. [21] Giữa nơi âm phủ, các thủ lãnh của các dũng sĩ và các thuộc hạ sẽ bảo nó: "Những kẻ không cắt bì, những kẻ bị gươm đâm đã xuống đây rồi, chúng đang nằm ở đó!"

[22] Đó là Át-sua cùng với đoàn người của nó tụ tập chung quanh mồ nó; tất cả đều gục ngã vì gươm. [23] Người ta đã đặt mồ của nó ở đáy vực sâu và đoàn người của nó ở chung quanh mồ, tất cả đều gục ngã vì gươm, chúng là những kẻ đã gieo kinh hoàng trên cõi nhân sinh.

[24] Đó là Ê-lam cùng với đoàn người của nó tụ tập chung quanh mồ nó; tất cả đều gục ngã vì gươm; chúng là những kẻ không cắt bì, những kẻ đã gieo kinh hoàng trên cõi nhân sinh, đã đi xuống miền đất thẳm sâu. Chúng mang lấy ô nhục cùng với những người đã sa xuống hố. [25] Người ta đã kê giường cho nó ngủ giữa các tử thi, giữa tất cả đoàn

người của nó tụ tập chung quanh mồ nó. Tất cả bọn chúng đều là những kẻ không cắt bì, những kẻ bị gươm đâm vì đã gieo kinh hoàng trên cõi nhân sinh. Chúng mang lấy ô nhục cùng với những người đã sa xuống hố. Người ta đã đặt chúng nằm giữa các tử thi đó.

[26] Đó là Me-séc, Tu-van cùng với toàn dân của nó tụ tập chung quanh mồ nó; tất cả đều là những kẻ không cắt bì, những kẻ bị gươm đâm vì đã gieo kinh hoàng trên cõi nhân sinh. [27] Chúng không được nằm chung với những dũng sĩ xưa kia đã ngã xuống, những người đi xuống âm phủ mang theo binh khí: gươm gối đầu, thuẫn để trên xương cốt, vì nỗi kinh hoàng các dũng sĩ đó đã gây ra trên cõi nhân sinh. [28] Phần ngươi, ngươi sẽ bị đập tan giữa những kẻ không cắt bì, và sẽ phải nằm chung với những kẻ bị gươm đâm.

[29] Đó là Ê-đôm, vua chúa và tất cả các ông hoàng của nó, tuy dũng cảm nhưng vẫn bị đặt vào số những kẻ bị gươm đâm. Chúng sẽ nằm chung với những kẻ không cắt bì và với những kẻ đã sa xuống hố.

[30] Đó là tất cả các tướng lãnh phương Bắc và mọi người Xi-đôn đã đi xuống cùng với đám thương vong. Dù đã làm cho thiên hạ phải kinh khiếp vì sức mạnh của mình, chúng vẫn phải xấu hổ, vẫn là những kẻ không cắt bì và phải nằm chung với những kẻ bị gươm đâm. Chúng mang lấy ô nhục cùng với những kẻ đã sa xuống hố.

[31] Pha-ra-ô sẽ nhìn thấy chúng và lấy làm an ủi vì tất cả đoàn người đông đảo đã bị đâm chết do Pha-ra-ô và toàn thể quân đội của nó, - sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng. [32] Thật vậy, Ta đã để Pha-ra-ô gieo kinh hoàng trên cõi nhân sinh, nhưng nó sẽ phải nằm giữa những kẻ không cắt bì, giữa những kẻ bị gươm đâm, - Pha-ra-ô và toàn thể đoàn người của nó -, sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng.

- Chương 33 -

III. Giê-Ru-Sa-Lem Bị Bao Vây

Ngôn sứ, người canh gác (Exe 3:16-21)

[1] Có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: [2] Hỡi con người, ngươi hãy nói với con cái dân ngươi; ngươi hãy bảo: Khi Ta cho gươm đến trừng phạt

xứ nào, thì dân xứ ấy sẽ chọn một người trong số họ và đặt làm kẻ canh
gác cho mình. [3] Hễ thấy gươm đến trừng phạt xứ mình, thì người ấy
thổi kèn và báo cho dân biết. [4] Nếu ai nghe tiếng kèn báo mà không kể
chi và để gươm đến làm cho mình phải chết, thì máu nó sẽ đổ trên chính
đầu nó. [5] Nó đã nghe thấy tiếng kèn mà không kể chi, máu nó sẽ đổ
xuống trên mình nó. Còn người lo cảnh giác nó sẽ cứu được mạng sống
mình.

[6] Nhưng nếu người canh gác thấy gươm đến mà không thổi kèn,
khiến dân không được báo, và gươm đến làm cho người nào phải thiệt
mạng, thì kẻ ấy chết vì tội của mình, nhưng máu người ấy, Ta sẽ đòi
người canh phải trả.

[7] Phần ngươi, hỡi con người, Ta đã đặt ngươi làm người canh gác
cho nhà Ít-ra-en. Ngươi sẽ nghe lời từ miệng Ta phán ra, rồi thay Ta
báo cho chúng biết. [8] Nếu Ta phán với kẻ gian ác rằng: "Hỡi tên gian
ác, chắc chắn ngươi phải chết", mà ngươi không chịu nói để cảnh cáo
nó từ bỏ con đường xấu xa, thì chính kẻ gian ác ấy sẽ phải chết vì tội
của nó, nhưng Ta sẽ đòi ngươi đền nợ máu nó. [9] Ngược lại, nếu ngươi
đã báo cho kẻ gian ác phải từ bỏ con đường của nó mà trở lại, nhưng nó
không trở lại, thì nó sẽ phải chết vì tội của nó; còn ngươi, ngươi sẽ cứu
được mạng sống mình.

Sa đoạ và hối cải

[10] Phần ngươi, hỡi con người, hãy nói với nhà Ít-ra-en: Các ngươi nói
rằng: "Các tội phản nghịch và tội lỗi chúng tôi đã phạm đè nặng trên
chúng tôi; chính vì vậy mà chúng tôi phải chết. Chúng tôi còn sống làm
sao được?" [11] Ngươi hãy nói với chúng: "Ta lấy mạng sống Ta mà thề -
sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng - Ta chẳng vui gì khi kẻ gian
ác phải chết, nhưng vui khi nó thay đổi đường lối để được sống. Hãy trở
lại, hãy từ bỏ đường lối xấu xa của các ngươi mà trở lại. Sao các ngươi
lại muốn chết, hỡi nhà Ít-ra-en?"

[12] Phần ngươi, hỡi con người, hãy nói với con cái dân ngươi: Sự công
chính của người công chính sẽ không cứu được nó vào ngày nó phản
nghịch; và sự gian ác của người gian ác sẽ không làm cho nó nghiêng
ngửa vào ngày nó từ bỏ sự gian ác mà trở lại. Người công chính không

thể sống nhờ sự công chính của mình vào ngày nó phạm tội. [13] Giả như Ta nói với người công chính rằng chắc chắn nó sẽ sống, nhưng nếu nó lại ỷ vào sự công chính của mình mà làm điều bất công, thì chẳng việc công chính nào của nó còn được nhớ đến nữa; nhưng chính vì mọi điều bất công nó đã làm nên nó sẽ phải chết. [14] Hoặc giả Ta nói với kẻ gian ác: "Chắc chắn ngươi phải chết", nhưng nếu nó từ bỏ tội lỗi mà trở lại và thực hành điều công minh chính trực, [15] nếu nó trả lại của cầm, đền của lấy cắp, sống theo những lề luật đưa tới sự sống và không làm điều bất công thì chắc chắn nó sẽ được sống và không phải chết. [16] Mọi tội lỗi nó đã phạm, người ta sẽ không còn nhớ đến nữa: nó đã thi hành lẽ công minh, nó sẽ được sống.

[17] Con cái dân ngươi nói: "Đường lối của Chúa Thượng không ngay thẳng!" Chính đường lối các ngươi mới không ngay thẳng! [18] Khi người công chính từ bỏ đường công chính mà làm điều bất chính, nó sẽ phải chết. [19] Còn khi kẻ gian ác từ bỏ sự gian ác mà thi hành điều công minh chính trực, nó sẽ được sống. [20] Thế mà các ngươi lại bảo: "Đường lối của Chúa Thượng không ngay thẳng!" Hỡi nhà Ít-ra-en, Ta sẽ xét xử các ngươi, ai nấy theo đường lối của mình.

Giê-ru-sa-lem thất thủ

[21] Ngày mồng năm tháng mười, năm thứ mười hai kể từ khi chúng tôi bị lưu đày, có một người thoát khỏi Giê-ru-sa-lem đến báo cho tôi: "Thành mất rồi!" [22] Vào buổi chiều trước hôm người ấy đến, tay Đức Chúa đặt trên tôi. Và lúc người ấy đến vào buổi sáng, Người đã mở miệng cho tôi; miệng tôi đã mở ra, tôi không còn câm nữa.

Xứ sở bị tàn phá

[23] Có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: [24] Hỡi con người, những kẻ đang cư ngụ ở chốn hoang tàn ấy, trên đất Ít-ra-en, dám nói rằng: "Tổ phụ Áp-ra-ham chỉ có một mình mà cũng được sở hữu đất này; còn chúng ta đông như thế chắc phải được đất này làm sở hữu."

MỤC LỤC

[25] Vì thế, ngươi hãy bảo chúng: Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này: Các ngươi ăn cả phần máu, ngước mắt nhìn các ngẫu tượng, phạm tội đổ máu, thế mà lại đòi quyền sở hữu đất này!

[26] Các ngươi cậy vào gươm đao, làm điều ghê tởm, ai nấy làm cho vợ người đồng loại ra ô uế, thế mà lại đòi quyền sở hữu đất này! [27] Ngươi
hãy bảo chúng như sau: Đức Chúa là Chúa Thượng phán rằng: Ta lấy mạng sống Ta mà thề, những người đang ở chốn hoang tàn ấy sẽ ngã gục vì gươm; những người đang ở ngoài đồng, Ta sẽ đem làm mồi cho thú dữ; những người đang ở trong các hốc đá và hang động sẽ phải chết
vì ôn dịch. [28] Ta sẽ biến đất ấy thành chốn hoang tàn đổ nát, sức kiêu hùng của nó sẽ tàn lụi. Núi non Ít-ra-en sẽ ra hoang tàn, không một
bóng người qua lại. [29] Người ta sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa, khi Ta biến đất ấy thành chốn hoang tàn đổ nát vì mọi điều ghê tởm chúng đã làm.

Hiệu quả của lời giảng

[30] Phần ngươi, hỡi con người, con cái dân ngươi bàn tán về ngươi dọc theo các bức tường và trước các cửa nhà. Chúng bảo nhau, người nọ nói
với người kia: "Nào chúng ta đến nghe xem Đức Chúa phán thế nào!" [31]
Chúng đến với ngươi đông như trẩy hội. Dân Ta ngồi trước mặt ngươi; chúng nghe các lời ngươi nói nhưng lại không đem ra thực hành, bởi vì
miệng chúng phỉnh phờ, lòng chúng hám lợi. [32] Đối với chúng, ngươi như là một bài ca êm ái với giọng hát ngọt ngào và nhạc đệm du dương. Chúng nghe các lời ngươi nói, nhưng không ai trong bọn chúng đem ra
thực hành. [33] Khi nào điều ấy xảy ra - và này nó đang xảy ra -, chúng sẽ nhận biết là có một ngôn sứ ở giữa chúng.

- Chương 34 -

Các mục tử Ít-ra-en

[1] Có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: [2] Hỡi con người, hãy tuyên sấm hạch tội các mục tử chăn dắt Ít-ra-en, hãy tuyên sấm. Hãy nói với chúng, với các mục tử đó: Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này:

MỤC LỤC

Khốn cho các mục tử Ít-ra-en, những kẻ chỉ biết lo cho mình! Nào mục
tử không phải chăn dắt đàn chiên sao? 3 Sữa các ngươi uống, len các
ngươi mặc, chiên béo tốt thì các ngươi giết, còn đàn chiên lại không lo
chăn dắt. 4 Chiên đau yếu, các ngươi không làm cho mạnh; chiên bệnh
tật, các ngươi không chữa cho lành; chiên bị thương, các ngươi không
băng bó; chiên đi lạc, các ngươi không đưa về; chiên bị mất, các ngươi
không chịu đi tìm. Các ngươi thống trị chúng một cách tàn bạo và hà
khắc. 5 Chiên của Ta tán loạn vì thiếu mục tử và biến thành mồi cho
mọi dã thú, chúng tán loạn. 6 Chiên của Ta tản mác trên các ngọn núi,
trên mọi đỉnh đồi. Chiên của Ta tản mác trên khắp mặt đất, thế mà
chẳng ai chăm sóc, chẳng ai kiếm tìm.

7 Vì thế, hỡi các mục tử, hãy nghe lời Đức Chúa. 8 Ta lấy mạng sống
Ta mà thề - sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng -, bởi chiên của
Ta bị cướp phá và biến thành mồi cho mọi dã thú vì thiếu mục tử, bởi
các mục tử chỉ biết lo cho mình mà không chăn dắt đàn chiên của Ta, 9
nên hỡi các mục tử, hãy nghe lời Đức Chúa: 10 Đức Chúa là Chúa
Thượng phán thế này: Đây Ta chống lại các mục tử. Ta sẽ đòi lại chiên
của Ta; Ta sẽ không để chúng chăn dắt chiên, và các mục tử sẽ không
còn lo cho mình. Ta sẽ giải thoát các chiên của Ta khỏi miệng chúng, để
chiên của Ta không còn làm mồi cho chúng nữa.

11 Quả thật, Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này: Đây, chính Ta
sẽ chăm sóc chiên của Ta và thân hành kiểm điểm. 12 Như mục tử kiểm
điểm đàn vật của mình vào ngày nó ở giữa đàn chiên bị tản mác thế
nào, thì Ta cũng sẽ kiểm điểm chiên của Ta như vậy. Ta sẽ kéo chúng
ra khỏi mọi nơi chúng đã bị tản mác, vào ngày mây đen mù mịt. 13 Ta sẽ
đem chúng ra khỏi các dân, tập hợp chúng lại từ các nước và đưa chúng
vào đất của chúng. Ta sẽ chăn dắt chúng trên các núi Ít-ra-en, trong các
thung lũng và tại mọi nơi trong xứ có thể ở được. 14 Ta sẽ chăn dắt
chúng trong đồng cỏ tốt tươi và chuồng của chúng sẽ ở trên các núi cao
Ít-ra-en. Tại đó chúng sẽ nằm nghỉ trong chuồng êm ái, sẽ đi ăn trong
đồng cỏ mầu mỡ trên núi non Ít-ra-en. 15 Chính Ta sẽ chăn dắt chiên của
Ta, chính Ta sẽ cho chúng nằm nghỉ - sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa
Thượng. 16 Con nào bị mất, Ta sẽ đi tìm; con nào đi lạc, Ta sẽ đưa về;
con nào bị thương, Ta sẽ băng bó; con nào bệnh tật, Ta sẽ làm cho

mạnh; con nào béo mập, con nào khoẻ mạnh, Ta sẽ canh chừng. Ta sẽ theo lẽ chính trực mà chăn dắt chúng.

17 Phần các ngươi, hỡi chiên của Ta, Đức Chúa là Chúa Thượng
phán. Này Ta sẽ xét xử giữa chiên với chiên, giữa cừu với dê. 18 Được
chăn trong đồng cỏ tốt tươi đối với các ngươi phải chăng còn quá ít, mà các ngươi lại lấy chân giày đạp phần đồng cỏ còn lại của các ngươi, được uống nước trong mà các ngươi lại lấy chân quậy đục phần còn lại?
19 Vì thế, đàn chiên của Ta phải gặm phần cỏ chân các ngươi đã giày
đạp, phải uống phần nước chân các ngươi đã quậy đục. 20 Bởi vậy, Đức
Chúa là Chúa Thượng phán với chúng như sau: Này Ta sẽ xét xử giữa
chiên béo với chiên gầy. 21 Vì các ngươi thúc vào sườn, vào vai và lấy
sừng mà húc vào mọi con chiên đau yếu đến độ các ngươi làm cho
chúng phải tản mác ra ngoài, 22 nên Ta sẽ cứu thoát chiên của Ta để
chúng không còn bị cướp phá, Ta sẽ xét xử giữa chiên với chiên.

23 Ta sẽ cho xuất hiện một mục tử để chăn dắt chúng; nó sẽ chăn dắt
chúng, đó là Đa-vít, tôi tớ của Ta: chính nó sẽ chăn dắt chúng; chính nó
sẽ là mục tử của chúng. 24 Chính Ta, Đức Chúa, Ta sẽ là Thiên Chúa
của chúng, và Đa-vít, tôi tớ của Ta, sẽ là ông hoàng ở giữa chúng.
Chính Ta, Đức Chúa, Ta đã phán. 25 Ta sẽ thiết lập với chúng một giao
ước bình an, Ta sẽ đuổi thú dữ ra khỏi xứ. Chúng sẽ cư ngụ trong sa
mạc an toàn, sẽ nằm ngủ trong rừng. 26 Ta sẽ đặt chúng ở các vùng
chung quanh ngọn đồi của Ta; Ta sẽ cho mưa xuống đúng mùa, đó là
những trận mưa phúc lành. 27 Cây cối trên đồng sẽ trổ sinh hoa trái, đất
đai sản sinh hoa lợi. Chúng sẽ sống an toàn trên đất của chúng. Bấy giờ,
chúng sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa khi Ta bẻ gãy ách sắt đè lên
chúng và khi Ta cứu thoát chúng khỏi tay những kẻ hà hiếp chúng. 28
Chúng không còn bị chư dân cướp phá cũng không còn bị thú vật trong
xứ cắn xé. Chúng sẽ được an cư lạc nghiệp, không bị ai quấy phá. 29 Ta
sẽ thiết lập cho chúng một khu vườn danh tiếng; chúng sẽ không còn
phải chết vì nạn đói kém trong xứ, cũng không còn bị chư dân lăng
nhục.

30 Bấy giờ, chúng sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa
của chúng. Ta ở với chúng, còn chúng, nhà Ít-ra-en, chúng là dân của
Ta, - sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng. 31 Phần các ngươi, hỡi

các chiên của Ta, các ngươi là đàn chiên trong đồng cỏ của Ta. Các
ngươi là phàm nhân, còn Ta là Thiên Chúa các ngươi, - sấm ngôn của
Đức Chúa là Chúa Thượng.

- Chương 35 -

Hạch tội các núi Ê-đôm

1 Có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: 2 Hỡi con người, hãy quay mặt
về phía núi Xê-ia và hãy tuyên sấm hạch tội nó. 3 Ngươi hãy bảo nó:
Đức Chúa là Chúa Thượng phán như sau: Này Ta trừng phạt ngươi, hỡi
núi Xê-ia. Ta dang tay ra để trừng phạt ngươi. Ta sẽ biến ngươi thành
chốn hoang tàn đổ nát; 4 Ta sẽ làm cho các thành thị của ngươi ra điêu
linh. Ngươi sẽ ra hoang tàn và ngươi sẽ nhận biết chính Ta là Đức
Chúa. 5 Vì ngươi mang mối thù truyền kiếp và trao con cái Ít-ra-en cho
gươm đao tàn sát, vào ngày chúng lâm nạn, vào lúc tội ác tới mức cuối
cùng. 6 Vì thế, Ta lấy mạng sống Ta mà thề - sấm ngôn của Đức Chúa
là Chúa Thượng - Ta sẽ làm cho ngươi vấy máu và máu sẽ đuổi theo
ngươi. Ta lấy mạng sống Ta mà thề, ngươi đã không ngần ngại đổ máu
thì máu sẽ theo đuổi ngươi. 7 Ta sẽ biến núi Xê-ia thành chốn hoang tàn
đổ nát, Ta sẽ khiến cho nơi đó không còn ai qua lại nữa.8 Ta sẽ cho núi
non của nó đầy những xác chết; trên nương đồi, thung lũng, khe suối
của nó sẽ có những người ngã gục vì bị gươm đâm. 9 Ta sẽ biến ngươi
thành chốn điêu tàn vạn cổ, các thành thị của ngươi không người cư
ngụ. Bấy giờ, các ngươi sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa.

10 Vì ngươi đã nói: "Hai dân tộc đó, hai miền đất đó thuộc về ta,
chúng ta hãy chiếm làm sở hữu", đang khi Đức Chúa vẫn ngự ở đó, 11
nên Ta lấy mạng sống Ta mà thề - sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa
Thượng - Ta sẽ xử sự theo cơn giận và lòng ghen ghét của ngươi như
ngươi đã xử sự khi ngươi ghét chúng. Qua chúng, Ta sẽ cho ngươi biết
Ta là ai, khi Ta xét xử ngươi. 12 Bấy giờ, ngươi sẽ nhận biết chính Ta là
Đức Chúa; Ta đã nghe thấy hết mọi lời thoá mạ ngươi đã thốt ra để
hạch tội núi non Ít-ra-en, khi nói rằng: "Núi non đó đã ra hoang tàn,
chúng bị trao cho ta cắn xé!" 13 Các ngươi ăn nói thật xấc láo đối với
Ta. Các ngươi đã nói nhiều lời hỗn xược chống lại Ta. Ta đã nghe thấy

cả! 14 Đức Chúa là Chúa Thượng phán như sau: Toàn cõi đất này hân
hoan vì Ta làm cho ngươi ra hoang tàn. 15 Cũng như ngươi đã hân hoan
khi thấy phần sản nghiệp nhà Ít-ra-en ra hoang tàn thế nào, thì Ta cũng
sẽ xử với ngươi như vậy. Hỡi núi Xê-ia, ngươi sẽ ra hoang tàn, và toàn
thể Ê-đôm cũng vậy. Bấy giờ, thiên hạ sẽ nhận biết chính Ta là Đức
Chúa.

- Chương 36 -

Các lời sấm về núi non Ít-ra-en

1 Phần ngươi, hỡi con người, hãy tuyên sấm về núi non Ít-ra-en; hãy
nói: Hỡi núi non Ít-ra-en, này nghe lời Đức Chúa. 2 Đức Chúa là Chúa
Thượng phán như sau: Bởi vì kẻ thù đã nói chống lại các ngươi: "A ha!
Những chốn cao vời thuở xưa, nay đã nên phần sở hữu của chúng ta", 3
ngươi hãy tuyên sấm; hãy nói: Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này:
Vì người ta đã làm cho ngươi ra hoang tàn và tấn công các ngươi từ tứ
phía, đến nỗi các ngươi đã thành sở hữu của các nước, và nên đề tài cho
các dân bàn tán và chế nhạo. 4 Này hỡi núi non Ít-ra-en, hãy nghe lời
Đức Chúa là Chúa Thượng. Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này
với núi non, nương đồi và khe suối, với các nơi đổ nát và các thành thị
hoang phế bị cướp phá và nên trò cười cho các nước chung quanh. 5
Này, Đức Chúa là Chúa Thượng phán như sau: Ta thề như thế trong
cơn thịnh nộ của Ta, Ta sẽ hỏi tội các nước chung quanh và toàn thể Ê-
đôm vì chúng đã chiếm đất của Ta làm phần sở hữu của mình. Chúng
hân hoan, lòng đầy khinh bỉ vì các đồng cỏ trong xứ thành nơi cho
chúng cướp phá.

6 Vì thế, ngươi hãy tuyên sấm về đất Ít-ra-en; hãy nói với núi non,
nương đồi, thung lũng và khe suối: Đức Chúa là Chúa Thượng phán
như sau: Này Ta phán trong lúc nổi cơn lôi đình thịnh nộ: Vì các ngươi
đã phải chuốc lấy lời thoá mạ của chư dân, 7 nên Đức Chúa là Chúa
Thượng phán thế này: Ta đưa tay Ta lên - Ta lấy mạng sống Ta mà thề -
chư dân ở chung quanh các ngươi, chính chúng phải chuốc lấy các lời
thoá mạ cho mình.

MỤC LỤC

8 Này các ngươi, hỡi núi non Ít-ra-en, các ngươi sẽ trổ cành, đơm trái
cho dân Ta là Ít-ra-en, bởi vì nó sắp trở lại. 9 Này Ta đến với các ngươi,
Ta quay mặt lại với các ngươi; các ngươi sẽ được trồng cấy và gieo hạt.
10 Ta sẽ tăng số dân cho các ngươi, hỡi toàn thể Ít-ra-en. Các thành thị
sẽ có người cư ngụ và các nơi điêu tàn sẽ được tái thiết. 11 Ta sẽ tăng số
người và súc vật cho các ngươi. Chúng sẽ nên đông đúc và sinh sôi nẩy
nở. Ta sẽ cho các ngươi được cư ngụ như ngày trước, sẽ ban cho các
ngươi nhiều ân huệ hơn thuở xưa. Bấy giờ các ngươi sẽ nhận biết chính
Ta là Đức Chúa. 12 Ta sẽ cho có người, tức là Ít-ra-en dân Ta, đạp chân
trên đất của ngươi; ngươi sẽ là sở hữu, sẽ nên phần sản nghiệp của nó
và sẽ không còn để nó phải thiếu con cái.

13 Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này: Vì người ta đã nói về
ngươi: "Ngươi là kẻ nuốt trửng người và làm dân tộc ngươi thiếu con
cái", 14 này, ngươi sẽ không còn nuốt trửng người, không còn làm cho
dân tộc ngươi lảo đảo nữa, - sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng.
15 Ta sẽ không còn để cho ngươi phải nghe lời thoá mạ của các dân,
phải hứng lấy những lời sỉ nhục của các nước; ngươi sẽ không còn làm
cho dân tộc ngươi lảo đảo nữa, - sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa
Thượng.

16 Có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: 17 Hỡi con người, con cái nhà
Ít-ra-en đang cư ngụ trên đất của chúng, đã làm cho đất ấy ra ô uế vì lối
sống và các hành vi của chúng; lối sống của chúng trước mặt Ta cũng ô
uế như người đàn bà trong thời kinh nguyệt. 18 Ta đã trút xuống trên
chúng cơn thịnh nộ của Ta vì máu chúng đã đổ ra trên đất ấy và làm cho
đất ấy ra ô uế vì các việc ô uế của chúng. 19 Ta đã tung chúng đi các dân
và gieo chúng vào các nước. Ta đã căn cứ vào lối sống và các hành vi
của chúng mà xét xử. 20 Chúng đã làm cho danh Ta bị xúc phạm giữa
các dân mà chúng đi đến, khiến người ta nói về chúng rằng: "Đó là dân
của Đức Chúa, chúng đã phải ra khỏi xứ của Người." 21 Nhưng Ta ái
ngại cho thánh danh Ta đã bị nhà Ít-ra-en xúc phạm giữa các dân mà
chúng đi đến. 22 Vì thế, ngươi hãy nói với nhà Ít-ra-en: Đức Chúa là
Chúa Thượng phán thế này: Hỡi nhà Ít-ra-en, không phải vì các ngươi
mà Ta hành động, mà vì danh thánh của Ta đã bị các ngươi xúc phạm
giữa các dân các ngươi đã đi đến. 23 Ta sẽ biểu dương danh thánh thiện
vĩ đại của Ta đã bị xúc phạm giữa chư dân, danh mà các ngươi đã xúc

phạm ở giữa chúng. Bấy giờ chư dân sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa
- sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng - khi Ta biểu dương sự
thánh thiện của Ta nơi các ngươi ngay trước mắt chúng. 24 Bấy giờ, Ta
sẽ đem các ngươi ra khỏi các dân tộc, sẽ quy tụ các ngươi lại từ khắp
các nước, và sẽ dẫn các ngươi về đất của các ngươi. 25 Rồi Ta sẽ rảy
nước thanh sạch trên các ngươi và các ngươi sẽ được thanh sạch, các
ngươi sẽ được sạch mọi ô uế và mọi tà thần. 26 Ta sẽ ban tặng các ngươi
một quả tim mới, sẽ đặt thần khí mới vào lòng các ngươi. Ta sẽ bỏ đi
quả tim bằng đá khỏi thân mình các ngươi và sẽ ban tặng các ngươi một
quả tim bằng thịt. 27 Chính thần trí của Ta, Ta sẽ đặt vào lòng các ngươi,
Ta sẽ làm cho các ngươi đi theo thánh chỉ, tuân giữ các phán quyết của
Ta và đem ra thi hành. 28 Các ngươi sẽ cư ngụ trong đất Ta đã ban cho
tổ tiên các ngươi. Các ngươi sẽ là dân của Ta. Còn Ta, Ta sẽ là Thiên
Chúa các ngươi. 29 Ta sẽ cứu các ngươi khỏi mọi ô uế. Ta sẽ gọi lúa mì
tới và cho nó tăng thêm nhiều. Ta sẽ không để các ngươi phải chịu cảnh
đói kém. 30 Ta sẽ cho trái cây và hoa màu đồng ruộng tăng thêm nhiều,
để các ngươi không còn bị ô nhục trước mặt chư dân về nạn đói kém
nữa. 31 Bấy giờ, các ngươi sẽ nhớ lại lối sống xấu xa và hành vi bất hảo
của các ngươi. Các ngươi sẽ kinh tởm chính bản thân mình, vì các tội
lỗi và những điều ghê tởm của các ngươi. 32 Không phải vì các ngươi
mà Ta hành động - sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng - hãy biết
rõ như thế. Các ngươi phải lấy làm thẹn thùng xấu hổ về lối sống của
các ngươi, hỡi nhà Ít-ra-en.

33 Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này: Vào ngày Ta thanh tẩy
các ngươi sạch mọi tội lỗi, Ta sẽ cho các thành thị có người cư ngụ và
các chốn điêu tàn sẽ được tái thiết. 34 Xứ sở hoang tàn sẽ được cày cấy,
sau khi đã là chốn hoang tàn trước mắt mọi người qua lại. 35 Người ta sẽ
nói: "Đất này mới đây bị tan hoang, nay đã nên như thửa vườn Ê-đen;
các thành thị đổ nát, hoang tàn, bị phá huỷ, nay trở nên những pháo đài
có người cư ngụ." 36 Bấy giờ chư dân còn sống sót ở chung quanh các
ngươi sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa, Đấng tái thiết những gì đã bị
tàn phá và dựng lại những gì đã bị phá đổ. Chính Ta, Đức Chúa, Ta đã
phán là Ta làm.

37 Đức Chúa là Chúa Thượng phán như sau: Ta sẽ cho nhà Ít-ra-en ơn
này nữa là được tìm kiếm Ta; Ta sẽ cho chúng thành một đoàn người

đông đảo. [38] Như bầy chiên người ta đưa vào thánh điện, như bầy chiên ở Giê-ru-sa-lem vào các dịp lễ, các thành thị đổ nát cũng sẽ đầy ắp những đoàn người như vậy. Bấy giờ người ta sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa.

- Chương 37 -

Những bộ xương khô

[1] Tay Đức Chúa đặt trên tôi. Đức Chúa dùng thần khí đem tôi ra, đặt tôi giữa thung lũng; thung lũng ấy đầy xương cốt. [2] Người đưa tôi đi ngang, đi dọc giữa chúng. Những xương ấy nằm la liệt trên mặt thung lũng và đã khô đét. [3] Người bảo tôi: "Hỡi con người, liệu các xương này có hồi sinh được không?" Tôi thưa: "Lạy Đức Chúa là Chúa Thượng, chính Ngài mới biết điều đó." [4] Bấy giờ, Người bảo tôi: "Ngươi hãy tuyên sấm trên các xương ấy; ngươi hãy bảo chúng: Các xương khô kia ơi, hãy nghe lời Đức Chúa. [5] Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này với các xương ấy: Đây Ta sắp cho thần khí nhập vào các ngươi và các ngươi sẽ được sống. [6] Ta sẽ đặt gân trên các ngươi, sẽ khiến thịt mọc trên các ngươi, sẽ trải da bọc lấy các ngươi. Ta sẽ đặt thần khí vào trong các ngươi và các ngươi sẽ được sống. Bấy giờ, các ngươi sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa." [7] Tôi đã tuyên sấm như tôi được lệnh. Vậy có tiếng động khi tôi đang tuyên sấm; có sự rung chuyển và các xương xích lại gần, ăn khớp với nhau. [8] Tôi nhìn thì thấy trên chúng đã có gân; thịt đã mọc lên và da đã trải ra ở bên trên, nhưng thần khí chưa có ở nơi chúng. [9] Người lại bảo tôi: "Ngươi hãy tuyên sấm gọi thần khí; tuyên sấm đi, hỡi con người! Ngươi hãy nói với thần khí: Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này: Từ bốn phương trời, hỡi thần khí, hãy đến thổi vào những người đã chết này cho chúng được hồi sinh." [10] Tôi tuyên sấm như Người đã truyền cho tôi. Thần khí liền nhập vào những người đã chết; chúng được hồi sinh và đứng thẳng lên: Đó là cả một đạo quân lớn, đông vô kể.

[11] Bấy giờ, Người phán với tôi: Hỡi con người, các xương đó chính là toàn thể nhà Ít-ra-en. Này chúng vẫn nói: "Xương cốt chúng tôi đã khô, hy vọng của chúng tôi đã tiêu tan, chúng tôi đã rồi đời!" [12] Chính vì thế,

ngươi hãy tuyên sấm, hãy nói với chúng: Đức Chúa là Chúa Thượng
phán như sau: Hỡi dân Ta, này chính Ta mở huyệt cho các ngươi, Ta sẽ
đưa các ngươi lên khỏi huyệt và đem các ngươi về đất Ít-ra-en. 13 Các
ngươi sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa, khi Ta mở huyệt cho các
ngươi và đưa các ngươi lên khỏi huyệt, hỡi dân Ta. 14 Ta sẽ đặt thần khí
của Ta vào trong các ngươi và các ngươi sẽ được hồi sinh. Ta sẽ cho
các ngươi định cư trên đất của các ngươi. Bấy giờ, các ngươi sẽ nhận
biết chính Ta là Đức Chúa, Ta đã phán là Ta làm. Đó là sấm ngôn của
Đức Chúa.

Giu-đa và Ít-ra-en thành một vương quốc thống nhất

15 Có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: 16 "Phần ngươi, hỡi con người,
hãy lấy một miếng gỗ và viết lên đó: "Giu-đa và con cái Ít-ra-en liên
minh với nó. Rồi ngươi lại lấy một miếng gỗ khác và viết lên đó: "Giu-
se - cây gỗ của Ép-ra-im - và toàn thể nhà Ít-ra-en liên minh với nó. 17
Đoạn ngươi ráp hai miếng lại với nhau cho thành một miếng duy nhất;
chúng chỉ còn là một trong tay ngươi. 18 Khi con cái của dân ngươi hỏi
ngươi rằng: "Ông không cho chúng tôi biết ông muốn ám chỉ cái gì
sao?, 19 ngươi hãy bảo chúng: Đức Chúa là Chúa Thượng phán như sau:
Này chính Ta sẽ lấy miếng gỗ của Giu-se - đang ở trong tay Ép-ra-im -
và các chi tộc Ít-ra-en liên minh với nó, sẽ đặt dựa vào miếng gỗ của
Giu-đa; Ta sẽ làm cho chúng thành một miếng gỗ duy nhất và chúng sẽ
chỉ là một trong tay Ta.

20 Ngươi hãy cầm lên cho chúng thấy những miếng gỗ mà ngươi đã
viết lên đó 21 và bảo chúng: Đức Chúa là Chúa Thượng phán như sau:
Này chính Ta sẽ lấy con cái Ít-ra-en từ giữa các dân tộc chúng đã đi tới.
Ta sẽ quy tụ chúng lại từ bốn phương và đưa chúng về đất của chúng. 22
Ta sẽ làm cho chúng thành một dân tộc duy nhất trong xứ, trên các núi
Ít-ra-en; tất cả chúng chỉ có một vua duy nhất; chúng sẽ không còn là
hai dân tộc, không còn chia thành hai vương quốc. 23 Chúng sẽ không
còn ra ô uế vì những ngẫu tượng, những đồ gớm ghiếc và mọi tội ác của
chúng nữa. Ta sẽ cứu chúng thoát khỏi mọi nơi chúng đã ở và đã phạm
tội; Ta sẽ thanh tẩy chúng. Chúng sẽ là dân của Ta; còn Ta, Ta sẽ là
Thiên Chúa của chúng. 24 Đa-vít, tôi tớ Ta, sẽ làm vua cai trị chúng; sẽ

chỉ có một mục tử duy nhất cho chúng hết thảy. Chúng sẽ sống theo các
phán quyết của Ta, sẽ tuân giữ các thánh chỉ của Ta và đem ra thực
hành. [25] Chúng sẽ định cư trên đất Ta đã ban cho tôi tớ Ta là Gia-cóp,
phần đất mà tổ tiên các ngươi đã cư ngụ. Chính chúng và con cháu
chúng sẽ định cư mãi mãi trên đó. Đa-vít, tôi tớ Ta, sẽ là ông hoàng
lãnh đạo chúng cho đến muôn đời. [26] Ta sẽ lập với chúng một giao ước
bình an; đó sẽ là giao ước vĩnh cửu đối với chúng, Ta sẽ định cư chúng,
cho chúng sinh sôi nảy nở ra nhiều và đặt thánh điện của Ta ở giữa
chúng cho đến muôn đời. [27] Nhà của Ta sẽ ở giữa chúng; Ta sẽ là Thiên
Chúa của chúng và chúng sẽ là dân của Ta. [28] Bấy giờ, các dân tộc sẽ
nhận biết chính Ta là Đức Chúa, Đấng thánh hoá Ít-ra-en, khi Ta đặt
thánh điện của Ta ở giữa chúng cho đến muôn đời.

- Chương 38 -

Hạch tội Gốc, vua của Ma-gốc

[1] Có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: [2] Hỡi con người, hãy quay mặt
về phía Gốc, phía đất của Ma-gốc là thủ lãnh tối cao của Me-séc và Tu-
van, và hãy tuyên sấm hạch tội nó. [3] Ngươi hãy nói: Đức Chúa là Chúa
Thượng phán như sau: Này, Ta hạch tội ngươi, hỡi Gốc, thủ lãnh tối cao
của Me-séc và Tu-van. [4] Ta sẽ bắt ngươi quay trở lại; Ta sẽ tra hàm
thiếc vào hàm ngươi và sẽ cho ngươi xuất trận cùng với toàn thể quân
đội của ngươi, ngựa tải và ngựa chiến, tất cả đều được trang bị đầy đủ
thành một đoàn quân đông đảo, tất cả đều mang khiên thuẫn và sử dụng
gươm thành thạo. [5] Ba-tư, Cút và Pút cùng đi với chúng, ai nấy đều
mang khiên và đội mũ chiến. [6] Gô-me và tất cả các đoàn quân của nó,
Bết Tô-gác-ma ở mạn cực bắc và tất cả các đoàn quân của nó: một đoàn
gồm nhiều dân cùng đi với ngươi. [7] Hãy sẵn sàng, ngươi cùng với tất cả
đoàn quân của ngươi và những người được quy tụ chung quanh ngươi;
hãy ở trong tư thế sẵn sàng, hãy chuẩn bị để phục vụ chúng.

[8] Sau nhiều ngày, ngươi sẽ nhận được lệnh. Sau nhiều năm, ngươi sẽ
tiến đến xứ có những dân cư đã thoát nạn sau cảnh gươm đao và đã từ
nhiều nước được quy tụ về núi đồi Ít-ra-en, nơi trước kia vẫn là chốn
điêu tàn. Từ khi được đưa ra khỏi các nước đó, hết thảy chúng đều sống

trong cảnh yên hàn.9 Ngươi sẽ tiến lên, sẽ tràn vào như vũ bão; ngươi sẽ như đám mây che phủ đất ấy, chính ngươi và toàn thể quân lực của ngươi cùng nhiều dân nước đi với ngươi.

10 Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này: Trong ngày ấy, ngươi sẽ
nảy ra những tư tưởng, trong lòng ngươi mưu đồ kế hoạch độc ác. 11
Ngươi nói: "Ta sẽ tiến đánh một xứ không phòng bị, sẽ xông đánh
những con người hiền hoà, đang sống yên ổn: hết thảy đang cư ngụ
trong những thành không tường luỹ chở che, không cửa đóng then cài."
12 Ngươi cướp phá, cưỡng đoạt, ngươi đưa tay đánh phá những chốn
xưa điêu tàn nay có người cư ngụ và đánh một dân đã được quy tụ về từ
các nước, một dân đã gây lại đàn vật và tậu được tài sản, đang cư ngụ ở
trung tâm cõi đất. 13 Sơ-va, Đơ-đan, những thương nhân Tác-sít và mọi
sư tử con của nó sẽ nói với ngươi: "Phải chăng ông đến để cướp phá?
Phải chăng ông tập hợp đoàn quân đông đảo của ông để cướp đoạt, để
cướp đi bạc vàng, để chiếm lấy đàn vật, tài sản và cướp phá vô số của
cải?"

14 Vì thế, hãy tuyên sấm, hỡi con người, hãy nói với Gốc: "Đức Chúa
là Chúa Thượng phán thế này: Ngày đó, lúc Ít-ra-en, dân Ta, đang sống
yên ổn, nào không phải ngươi sẽ động binh hay sao? 15 Ngươi bỏ nơi
đang cư ngụ ở mạn cực bắc mà đến, chính ngươi cùng với nhiều dân
nước đi theo ngươi, hết thảy đều cỡi ngựa, một đoàn quân vĩ đại, một
lực lượng đông đảo. 16 Ngươi tiến đánh Ít-ra-en, dân Ta, tựa như đám
mây che phủ đất ấy. Điều ấy sẽ xảy ra vào lúc cuối thời: Ta cho ngươi
xông đánh xứ sở của Ta, để làm cho các dân tộc nhận biết Ta, khi Ta
dùng ngươi, hỡi Gốc, mà biểu dương sự thánh thiện của Ta trước mắt
chúng.

17 Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này: Nào không phải chính
ngươi là kẻ đã được Ta nói đến, từ những ngày xa xưa, qua trung gian
các tôi tớ của Ta là các ngôn sứ Ít-ra-en, khi họ tuyên sấm, vào những
ngày ấy, năm ấy, là Ta sẽ cho ngươi đến đánh chúng? 18 Trong ngày ấy,
ngày Gốc xâm chiếm đất Ít-ra-en - sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa
Thượng - cơn lôi đình của Ta bốc lên phừng phực. 19 Trong cơn ghen,
trong lúc lửa giận cháy bừng, Ta đã phán: Ta thề, trong ngày ấy, sẽ có
sự rung chuyển dữ dội trên đất Ít-ra-en. 20 Khi đó, trước mặt Ta, cá biển,

chim trời, dã thú cùng mọi loài bò sát trên đất và hết mọi người đang
sống trên mặt đất sẽ run rẩy; núi non vỡ lở, vách núi sập xuống và mọi
tường luỹ đổ nhào xuống đất. 21 Ta sẽ gọi cả rừng gươm đao đến để
trừng phạt nó - sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng -, mỗi người
sẽ quay gươm giết bạn mình. 22 Ta sẽ phạt nó phải chịu ôn dịch và đổ
máu, Ta sẽ khiến mưa như thác đổ, mưa đá, lửa và diêm sinh ập xuống
trên nó, trên cả đoàn quân của nó và trên biết bao dân nước đi theo nó.
23 Ta sẽ biểu dương sự vĩ đại của Ta. Ta sẽ biểu dương sự thánh thiện
của Ta. Ta sẽ tỏ mình ra trước mắt bao dân tộc và chúng sẽ nhận biết
chính Ta là Đức Chúa.

- Chương 39 -

1 Phần ngươi, hỡi con người, hãy tuyên sấm hạch tội Góc. Ngươi hãy
nói: Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này: Đây Ta hạch tội ngươi,
hỡi Góc, thủ lãnh tối cao của Me-séc và Tu-van. 2 Ta sẽ bắt ngươi quay
trở lại, Ta sẽ dẫn dắt ngươi, Ta sẽ cho ngươi từ cực bắc tiến lên và cho
ngươi xông đánh núi non Ít-ra-en. 3 Ta sẽ bẻ gãy cây cung ở tay trái
ngươi; còn những mũi tên trên tay mặt ngươi, Ta sẽ cho rơi xuống. 4
Chính ngươi cùng với các đoàn quân của ngươi và các dân nước đi theo
ngươi sẽ phải gục ngã trên núi non Ít-ra-en. Ta sẽ biến ngươi thành mồi
ngon cho mọi giống ác điểu và dã thú: 5 Ngươi sẽ gục ngã trên mặt cánh
đồng, vì chính Ta đã phán, sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng. 6
Ta sẽ phóng hoả đốt Ma-gốc và dân cư trên các hải đảo đang sống yên
hàn. Bấy giờ chúng sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa. 7 Ta sẽ làm cho
danh thánh Ta được nhận biết giữa dân Ta và sẽ không để cho danh
thánh của Ta bị xúc phạm nữa. Bấy giờ các dân tộc sẽ nhận biết chính
Ta là Đức Chúa, Đấng Thánh của Ít-ra-en.

8 Này, chuyện ấy đang đến, chuyện ấy sắp xảy ra - sấm ngôn của
Đức Chúa - đó chính là ngày Ta đã nói đến.

9 Bấy giờ, dân cư các thành thị Ít-ra-en sẽ ùa ra đốt và quăng vào lửa
các vũ khí, khiên thuẫn, cung tên, giáo mác; họ đốt những thứ ấy suốt
bảy năm trời. 10 Họ chẳng cần kiếm củi ngoài đồng, cũng không cần
chặt cây trong rừng, nhưng chỉ lấy vũ khí mà nhóm lửa. Họ sẽ cướp phá

những người cướp phá họ, họ sẽ cưỡng đoạt những kẻ cưỡng đoạt họ.
Đó là sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng.

11 Trong ngày ấy, Ta sẽ cho Gốc một nơi làm mồ chôn, ở Ít-ra-en, tại
thung lũng Ô-vơ-rim, bên phía đông Biển Chết, thung lũng khiến người
qua kẻ lại phải dừng bước. Người ta sẽ chôn Gốc và toàn thể đoàn lũ
của nó tại đó, và sẽ gọi đó là thung lũng Ha-môn Gốc. 12 Nhà Ít-ra-en sẽ
chôn chúng để thanh tẩy xứ sở trong bảy tháng. 13 Toàn dân trong xứ sẽ
làm công việc mai táng và đó sẽ là một vinh dự cho Ít-ra-en vào ngày
Ta biểu lộ vinh quang của Ta, sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa
Thượng. 14 Người ta sẽ dành riêng những người có bổn phận thường
xuyên rảo khắp xứ để lo việc mai táng những kẻ còn nằm lại trên mặt
đất, hầu thanh tẩy xứ sở: Họ làm công việc tìm kiếm suốt bảy tháng. 15
Khi những người ấy rảo khắp xứ và nếu có ai trong số họ thấy xương
người, thì kẻ ấy sẽ dựng một cột mốc bên cạnh, cho tới khi những người
đào huyệt chôn các xương ấy đi trong thung lũng Ha-môn Gốc - 16 Ha-
mô-na cũng sẽ là tên của một thành phố - và họ đã làm như thế để thanh
tẩy xứ sở.

17 Phần ngươi, hỡi con người, Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế
này: Ngươi hãy bảo mọi loài chim trời và mọi dã thú: Các ngươi hãy
họp nhau lại, hãy đến, từ khắp nơi hãy quy tụ lại để hưởng hy tế của Ta,
vì Ta sắp hiến các ngươi một hy tế trọng thể trên núi non Ít-ra-en; các
ngươi sẽ có thịt để ăn và có máu để uống. 18 Các ngươi sẽ ăn thịt các
dũng sĩ, sẽ uống máu các ông hoàng trong xứ: Cả bọn chúng là chiên,
cừu, dê và bò mộng béo xứ Ba-san. 19 Các ngươi sẽ ăn mỡ đến phát
ngấy và sẽ uống máu đến say sưa trong hy tế Ta sắp hiến các ngươi. 20
Nơi bàn tiệc của Ta, các ngươi sẽ được no nê ngựa chiến, ngựa tải,
dũng sĩ và mọi chiến binh. Đó là sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa
Thượng.

Lời kết

21 Ta sẽ biểu lộ vinh quang của Ta giữa các dân tộc; mọi dân tộc sẽ
thấy bản án Ta sắp thực hiện, và sẽ thấy tay Ta giáng xuống chúng. 22
Từ ngày đó về sau, nhà Ít-ra-en sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa,
Thiên Chúa của chúng. 23 Các dân tộc cũng sẽ nhận biết điều này: chính

vì các tội chúng đã phạm đến Ta, mà nhà Ít-ra-en đã phải đi đày; chính vì chúng không trung thành với Ta, nên Ta đã ẩn mặt đi, đã trao chúng vào tay quân thù và tất cả đã bị ngã gục dưới lưỡi gươm. [24] Ta đã xử với chúng tương xứng với những điều ô uế, những tội ác của chúng và Ta đã ẩn mặt đi. [25] Chính vì thế, Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này: Giờ đây, Ta sắp đổi số phận của Gia-cóp và xót thương toàn thể nhà Ít-ra-en. Ta sẽ nổi ghen cho danh thánh của Ta.

[26] Chúng sẽ quên đi những nỗi nhục nhằn đã phải chịu cũng như mọi tội bất trung đã phạm đến Ta, khi chúng sống yên hàn trên đất của chúng, mà không còn ai làm cho chúng phải lo sợ nữa. [27] Khi Ta đem chúng từ các nước trở về và quy tụ chúng lại từ các xứ thù địch với chúng, khi Ta biểu dương sự thánh thiện của Ta trước mắt nhiều dân tộc, [28] bấy giờ chúng sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của chúng, Đấng đã bắt chúng phải lưu đày trong các dân tộc, rồi lại quy tụ chúng về đất của chúng và không để một ai trong chúng phải ở lại đó. [29] Ta sẽ không còn ẩn mặt đi, vì Ta sẽ đổ tràn thần khí của Ta xuống nhà Ít-ra-en - sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng.

- Chương 40 -

IV. "Luật" Của Ngôn Sứ Ê-Dê-Ki-En

Đền Thờ tương lai

[1] Năm thứ hai mươi lăm kể từ khi chúng tôi bị lưu đày, đầu năm ấy, ngày mồng mười trong tháng, mười bốn năm sau khi thành thất thủ, chính ngày ấy, tay Đức Chúa đặt trên tôi. Người đưa tôi tới đó: [2] nhờ những thị kiến Người cho xem, Người dẫn tôi về đất Ít-ra-en và đặt tôi trên một ngọn núi cao chót vót, trên đó dường như có một thành đã được xây cất, ở phía nam. [3] Người dẫn tôi tới đó, và này có một người hình dạng trông như đồng đỏ. Người ấy cầm trong tay một sợi dây vải và một cây trượng đo. Người ấy đứng ở cổng [4] và bảo tôi: "Hỡi con người, hãy nhìn cho kỹ, hãy nghe cho tỏ và hãy chú tâm vào mọi điều tôi sắp cho ông thấy; chính vì muốn tỏ cho ông thấy điều đó mà ông đã được đưa tới đây. Ông hãy cho nhà Ít-ra-en biết mọi điều chính ông sắp được thấy."

MỤC LỤC

Tường bên ngoài

[5] Này có một bức tường bên ngoài bao bọc khắp chung quanh Đền Thờ. Người ấy cầm trong tay một cây trượng để đo dài ba thước - tính bằng loại thước mà cứ nửa thước thì thêm một tấc. Người ấy đo bề dầy của công trình kiến trúc: một trượng, chiều cao: một trượng.

Cổng đông

[6] Người ấy đi tới cổng quay về phía đông, bước lên bậc và đo thềm cổng: bề rộng một trượng. [7] Phòng thị vệ: dài một trượng, rộng một trượng; trụ giữa các phòng thị vệ: cao hai thước rưỡi, và thêm cổng mạn tiền đình cổng về phía trong: rộng một trượng. [8] Người ấy đo tiền đình cổng: [9] rộng bốn thước; các trụ của nó: cao một thước - tiền đình cổng nằm ở phía trong -. [10] Các phòng thị vệ nơi cổng quay về hướng đông: mỗi bên có ba; cả ba cùng một kích thước. Các trụ mỗi bên cùng một kích thước. [11] Người ấy đo chiều rộng lối vào cổng: năm thước, chiều dài cổng: sáu thước rưỡi. [12] Rào cản trước các phòng thị vệ, bên này rộng nửa thước, bên kia rộng nửa thước; còn phòng thị vệ: mỗi chiều ba thước. [13] Người ấy đo cổng, từ mái phòng thị vệ bên này tới mái phòng thị vệ bên kia: rộng mười hai thước rưỡi; hai lối ra vào đối diện nhau. [14] Người ấy đo tiền đình: rộng mười thước; bốn phía cổng đều có sân bao quanh. [15] Từ mặt tiền cổng, ở lối vào, cho đến mặt tiền của tiền đình bên trong cổng: rộng hai mươi lăm thước. [16] Các phòng thị vệ và các trụ của nó đều có những cửa sổ chấn song quay về phía bên trong cổng, khắp chung quanh; các tiền đình cũng thế, có cửa sổ khắp chung quanh; trên các trụ có hình cây chà là.

Sân ngoài

[17] Người ấy dẫn tôi đến sân ngoài; tại đây người ta đã làm những căn phòng và một cái nền đá bao quanh sân. Có ba mươi căn phòng trên nền đá ấy. [18] Mỗi bên cổng đều có nền đá, tương ứng với chiều dài các cổng; đó là nền đá dưới. [19] Người ấy đo chiều rộng sân, từ mặt tiền cổng dưới

cho tới mặt tiền phía ngoài của sân trong: năm mươi thước về phía đông và về phía bắc.

Cổng bắc

[20] Còn cổng quay về phía bắc trên sân ngoài, thì người ấy đo chiều dài và chiều rộng. [21] Các phòng thị vệ ở cổng này: mỗi bên có ba cái; các trụ và tiền đình của nó có cùng một kích thước như các trụ và tiền đình của cổng đông: dài hai mươi lăm thước, rộng mười hai thước rưỡi. [22] Các cửa sổ, tiền đình và các hình cây chà là có cùng một kích thước như cửa sổ, tiền đình và hình cây chà là của cổng quay về phía đông. Người ta phải bước bảy bậc mới lên được tới đó và tiền đình của nó nằm ngay ở trước mặt. [23] Có một cái cổng phía sân trong, đối diện với cổng bắc, về phía đông. Người ấy đo khoảng cách từ cổng này đến cổng kia là năm mươi thước.

Cổng nam

[24] Người ấy dẫn tôi xuống phía nam; tại đây có một cái cổng quay về phía nam. Người ấy đo các phòng thị vệ ở cổng này và các trụ cũng như tiền đình của cổng: tất cả đều có cùng một kích thước như tại các cổng khác. [25] Cổng cũng như tiền đình đều có cửa sổ khắp chung quanh, giống như các cửa sổ khác: cổng dài hai mươi lăm thước, rộng mười hai thước rưỡi. [26] Cầu thang của nó có bảy bậc; tiền đình của nó ở phía trong và mỗi bên đều có các hình cây chà là trên các trụ. [27] Có một cái cổng ở phía sân trong về phía nam; người ấy đo khoảng cách từ cổng này đến cổng kia, về phía nam, là năm mươi thước.

Sân trong. Cổng nam.

[28] Rồi người ấy dẫn tôi đi qua cổng nam đến sân trong và đo cổng này: cổng có cùng một kích thước như những cổng khác; [29] các phòng thị vệ, các trụ và tiền đình của cổng có cùng một kích thước như những cái trước. Cổng cũng như tiền đình đều có cửa sổ khắp chung quanh; cổng dài hai mươi lăm thước, rộng mười hai thước rưỡi. [30] Các tiền đình của nó ở chung quanh: dài mười hai thước rưỡi, rộng hai thước rưỡi.31

MỤC LỤC

Tiền đình của nó quay ra sân ngoài. Các trụ đều có các hình cây chà là; cầu thang của nó có tám bậc.

Cổng đông

[32] Người ấy dẫn tôi đến sân trong, về phía đông, và đo cổng; cổng có cùng một kích thước như các cổng trước; [33] các phòng thị vệ, các trụ và tiền đình của cổng có cùng một kích thước như những cái trước. Cổng cũng như tiền đình đều có cửa sổ khắp chung quanh; cổng dài hai mươi lăm thước, rộng mười hai thước rưỡi. [34] Tiền đình của nó quay ra sân ngoài. Mỗi bên trụ đều có hình cây chà là và cầu thang của nó có tám bậc.

Cổng bắc

[35] Rồi người ấy dẫn tôi về phía cổng bắc và đo cổng ấy; cổng có cùng một kích thước như các cổng khác. [36] Các phòng thị vệ, các trụ và tiền đình của cổng có cùng một kích thước như những cái trước. Cổng cũng như tiền đình đều có cửa sổ khắp chung quanh; cổng dài hai mươi lăm thước, rộng mười hai thước rưỡi. [37] Tiền đình của cổng quay ra sân ngoài. Mỗi bên trụ đều có các hình cây chà là và cầu thang của nó có tám bậc.

Phần phụ của các cổng

[38] Có một căn phòng ăn thông với các trụ, các cổng. Tại đây, người ta rửa các lễ vật toàn thiêu. [39] Còn trong tiền đình cổng, mỗi bên có hai cái bàn để sát tế lễ vật toàn thiêu, lễ vật tạ tội và lễ vật đền tội trên đó. [40] Còn phía bên ngoài ở lối lên cổng, về phía bắc, có hai cái bàn, và phía bên kia, về phía tiền đình, có hai cái bàn nữa. [41] Mỗi bên cổng có bốn cái bàn, như vậy là cả thảy có tám cái bàn dùng để sát tế. [42] Ngoài ra, còn có bốn cái bàn để dâng lễ toàn thiêu, bằng đá đẽo, dài bảy tấc rưỡi, rộng bảy tấc rưỡi và cao nửa thước, trên đó người ta đặt những dụng cụ dùng để sát tế lễ toàn thiêu và hy lễ. [43] Có hai cái rãnh rộng một tấc, được đào chung quanh, ở bên trong. Trên các bàn này, người ta đặt thịt để dâng lễ tiến.

[MỤC LỤC]

[44] Rồi người ấy dẫn tôi vào cổng trong, nơi có hai phòng, một ở bên cạnh cổng bắc và quay về phía nam, một ở bên cạnh cổng nam và quay về phía bắc. [45] Người ấy bảo tôi: "Phòng quay về phía nam này dành cho các tư tế chuyên lo phục vụ Đền Thờ. [46] Còn phòng quay về phía bắc thì dành cho các tư tế chuyên lo phục vụ bàn thờ. Họ là con cái ông Xa-đốc thuộc dòng họ ông Lê-vi, những kẻ được đến gần Đức Chúa để phục vụ Người.

Sân trong

[47] Người ấy đo sân: sân dài năm mươi thước, rộng năm mươi thước, hình vuông. Còn bàn thờ thì ở trước Đền Thờ.

Đền Thờ. Tiền đình.

[48] Người ấy dẫn tôi đến tiền đình của Đền Thờ và đo các trụ của tiền đình: mỗi bên hai thước rưỡi; còn chiều rộng của cổng, mỗi bên một thước rưỡi. [49] Tiền đình dài mười thước và rộng sáu thước. Đi lên đó phải qua mười bậc. Bên cạnh các trụ có cột, mỗi bên trụ một cột.

- Chương 41 -

Cung thánh

[1] Người ấy dẫn tôi về phía cung thánh và đo các trụ: mỗi bên rộng ba thước. [2] Cửa vào rộng năm thước và các tường chống đỡ cửa vào, mỗi bên hai thước rưỡi. Người ấy đo cung thánh: cung thánh dài hai mươi thước và rộng mười thước.

Nơi Cực Thánh

[3] Người ấy đi sâu vào bên trong và đo trụ của cửa vào: trụ rộng một thước; rồi lại đo cửa vào: cửa rộng ba thước, và các tường chống đỡ cửa vào rộng ba thước rưỡi. [4] Người ấy đo Nơi Cực Thánh: nơi này dài mười thước và rộng mười thước, giáp với cung thánh. Rồi người ấy bảo tôi: "Đây là Nơi Cực Thánh."

MỤC LỤC

Dãy nhà phụ của Đền Thờ

5 Rồi người ấy đo tường Đền Thờ: tường dày ba thước; chiều rộng
của nhà phụ ở khắp chung quanh Đền Thờ là hai thước. 6 Các nhà phụ
chồng lên nhau thành ba tầng, mỗi tầng có ba mươi nhà phụ. Các nhà
phụ ăn sâu vào tường ngoài khắp chung quanh, làm thành những chỗ
thụt vào, nhưng không đụng vào tường trong của Đền Thờ. 7 Các nhà
phụ càng lên cao càng rộng, vì tường càng lên cao càng hẹp, khắp
chung quanh Đền Thờ.

8 Và tôi thấy khắp chung quanh Đền Thờ có một dải đất cao đúng
một trượng tức là ba thước, đó là nền của các nhà phụ. 9 Bức tường bên
ngoài của các nhà phụ dày hai thước rưỡi. Giữa các nhà phụ của Đền
Thờ 10 và các phòng, có một khoảng trống rộng mười thước, khắp chung
quanh Đền Thờ. 11 Để vào các nhà phụ ở giữa khoảng trống, thì có một
cửa ở phía bắc và một cửa ở phía nam. Bức tường bao quanh khoảng
trống rộng hai thước rưỡi.

Toà nhà phía đông

12 Toà nhà bọc sân phía đông rộng ba mươi lăm thước, tường nhà
khắp chung quanh dày hai thước rưỡi và dài bốn mươi lăm thước. 13
Người ấy đo Đền Thờ: đền dài năm mươi thước. Sân cộng với toà nhà
và các bức tường dài năm mươi thước. 14 Chiều rộng của mặt tiền Đền
Thờ cộng với sân phía đông là năm mươi thước. 15 Người ấy đo chiều
dài của toà nhà, dọc theo sân phía sau, cùng với hành lang, cả hai bên là
năm mươi thước.

Trần thiết bên trong

Bên trong cung thánh và các tiền đình của sân, 16 các thềm, các cửa
sổ chấn song, các hành lang ở ba mặt đối diện với thềm đều được ghép
gỗ khắp chung quanh, từ đất lên tới cửa sổ, và các cửa sổ đều được
đóng chấn song. 17 Từ cửa vào cho đến tận bên trong cũng như bên
ngoài Đền Thờ, trên mọi bức tường khắp chung quanh, cả trong lẫn
ngoài, 18 đều có chạm trổ những hình Kê-ru-bim và hình cây chà là, một

cây chà là ở giữa hai Kê-ru-bim; mỗi Kê-ru-bim có hai mặt: [19] mặt
người quay về cây chà là phía bên này và mặt sư tử quay về cây chà là
phía bên kia, trên cả Đền Thờ, khắp chung quanh. [20] Các Kê-ru-bim và
các hình cây chà là được chạm trổ trên tường cung thánh, từ đất lên đến
tận bên trên cửa vào. [21] Các cánh cửa cung thánh đều vuông vức.

Bàn thờ bằng gỗ

Trước thánh điện, có cái gì giống như [22] một bàn thờ bằng gỗ, cao
một thước rưỡi, dài một thước và rộng một thước. Bàn thờ có các góc,
bệ và các cạnh bằng gỗ. Người ấy bảo tôi: "Đây là cái bàn ở trước nhan
Đức Chúa."

Các cửa

[23] Cung thánh có một cửa kép và Nơi Cực Thánh cũng có [24] một cửa
kép. Đó là những cửa có cánh xoay: mỗi cửa có hai cánh. [25] Người ta đã
chạm trổ lên trên đó, trên các cửa cung thánh, các hình Kê-ru-bim và
hình cây chà là, như đã chạm trổ trên các tường vậy. Có một mái hiên
bằng gỗ trước tiền đình, phía bên ngoài. [26] Có các cửa sổ chấn song và
các hình cây chà là ở hai bên các tường chống đỡ tiền đình, trên các nhà
phụ của Đền Thờ và trên các mái hiên.

- Chương 42 -

Các phòng của Đền Thờ

[1] Người ấy đưa tôi ra phía sân ngoài, về phía bắc, và dẫn tôi tới căn
phòng đối diện với sân, tức là đối diện với toà nhà, về hướng bắc. [2] Phía
mặt tiền, nhà dài năm mươi thước, về phía bắc, và rộng hai mươi lăm
thước. [3] Đối diện với các cửa sân trong và đối diện với nền đá sân
ngoài, có những hành lang chạy dài trên cả ba tầng. [4] Trước các phòng,
có một lối đi rộng năm thước về phía trong, và dài năm mươi thước; các
cửa đều quay về phía bắc. [5] Các phòng bên trên thì hẹp hơn các phòng
dưới và phòng giữa của toà nhà, vì bị hành lang choán chỗ. [6] Thật vậy,
các phòng ấy chiếm ba tầng và không có cột như cột của sân, vì thế hẹp

hơn các phòng dưới và phòng giữa, tính từ đất lên. 7 Tường bên ngoài,
song song với các phòng, quay về phía sân ngoài, đối diện với các
phòng, dài hai mươi lăm thước. 8 Chiều dài các phòng của sân ngoài là
hai mươi lăm thước, trong khi các phòng ở phía trước cung thánh dài
những năm mươi thước. 9 Bên dưới các phòng này, có một lối vào từ
hướng đông, dành cho người từ sân ngoài đi vô.

10 Ở đầu bức tường của sân, về phía nam, đối diện với sân và đối diện
với toà nhà, cũng có những căn phòng. 11 Có một lối đi đằng trước
những phòng đó, cũng giống như lối đi ở trước những phòng phía bắc;
các phòng ấy dài như nhau, rộng như nhau, lối ra, lối vào và cách sắp
đặt cũng như nhau. 12 Cũng như các cửa phòng quay về phía nam, ở đầu
mỗi lối đi đều có một cửa dành cho người ở ngoài đi vô; cửa này đối
diện với bức tường bao bọc quay về phía đông. 13 Người ấy bảo tôi:
"Các phòng phía bắc và các phòng phía nam đối diện với sân, đó là các
phòng của thánh điện, tại đây, các tư tế đến gần Đức Chúa sẽ ăn những
của rất thánh. Cũng chính tại đây, người ta đặt các của rất thánh, lễ
phẩm, lễ vật tạ tội và lễ vật đền tội, vì đây là Nơi Thánh. 14 Khi các tư tế
đi vào rồi, các ông không được rời khỏi Nơi Thánh mà ra phía sân
ngoài, nhưng phải để lại y phục tế lễ của mình ở đó, vì các y phục ấy là
đồ thánh; sau đó các ông sẽ mặc y phục khác để tới gần nơi dành cho
dân chúng.

Kích thước của sân

15 Sau khi đã đo bên trong Đền Thờ, người ấy đưa tôi ra phía cổng
quay về hướng đông và đo khắp chung quanh sân. 16 Người ấy lấy cây
trượng đo mà đo cạnh phía đông: hai trăm năm mươi thước, bằng cây
trượng đo, khắp chung quanh. 17 Rồi người ấy đo cạnh phía bắc: hai
trăm năm mươi thước, bằng cây trượng đo, khắp chung quanh. 18 Người
ấy lại đo cạnh phía nam: hai trăm năm mươi thước, bằng cây trượng đo,
19 khắp chung quanh. Còn cạnh phía tây, người ấy đo được hai trăm
năm mươi thước, bằng cây trượng đo. 20 Ở cả bốn cạnh, người ấy đều đo
bức tường bao bọc khắp chung quanh: chiều dài hai trăm năm mươi và
chiều rộng hai trăm năm mươi; bức tường đó dùng để phân cách nơi
thánh thiêng với nơi phàm tục.

[MỤC LỤC]

- Chương 43 -

Đức Chúa trở lại Đền Thờ

[1] Người ấy đưa tôi đi tới cổng, cổng quay về phía đông, [2] và này, vinh quang của Thiên Chúa Ít-ra-en từ phía đông tiến vào. Bấy giờ có tiếng như tiếng nước lũ và đất rạng ngời vinh quang Đức Chúa. [3] Thị kiến này giống như thị kiến tôi đã thấy khi Người đến để huỷ diệt thành, đồng thời cũng giống như thị kiến tôi đã thấy bên sông Cơ-va. Bấy giờ, tôi sấp mặt xuống đất.

[4] Vinh quang Đức Chúa tiến vào Đền Thờ qua cổng quay về phía đông. [5] Thần khí đưa tôi lên và dẫn tôi vào sân trong, và này vinh quang Đức Chúa tràn ngập Đền Thờ. [6] Tôi nghe có Đấng phán với tôi từ Đền Thờ, trong khi người kia vẫn đứng bên tôi. [7] Đấng ấy phán với tôi: "Hỡi con người, đây là nơi Ta đặt ngai của Ta, đây là nơi Ta đặt các bàn chân của Ta. Ta sẽ ngự tại đây, giữa con cái Ít-ra-en, cho đến muôn đời. Nhà Ít-ra-en, cả chúng lẫn các vua của chúng, sẽ không còn làm ô uế danh thánh của Ta vì những sự đàng điếm và xác chết các vua của chúng nữa,
[8] khi chúng dám đặt thềm của chúng sát thềm của Ta, cánh cửa của chúng sát cánh cửa của Ta với một bức tường giữa Ta với chúng mà thôi. Chúng đã làm ô uế danh thánh của Ta bằng những điều ghê tởm của chúng, nên Ta đã tận diệt chúng trong cơn thịnh nộ của Ta. [9] Giờ đây, chúng phải đem đi cho khuất mắt Ta những sự đàng điếm của chúng cũng như xác chết các vua của chúng, rồi Ta sẽ ngự ở giữa chúng cho đến muôn đời.

[10] Phần ngươi, hỡi con người, ngươi hãy mô tả cho nhà Ít-ra-en biết Đền Thờ này, để chúng phải xấu hổ vì tội lỗi chúng đã phạm. Chúng phải đo cái mô hình này. [11] Và nếu chúng xấu hổ vì mọi điều ghê tởm chúng đã làm, thì ngươi hãy mô tả cho chúng đồ án Đền Thờ, cách sắp đặt, các lối ra lối vào, mọi đồ án và mọi quy tắc, mọi đồ án và mọi luật lệ của Đền Thờ. Hãy viết ra cho chúng thấy, để chúng tuân theo mọi đồ án và mọi quy tắc của Đền Thờ mà đem ra thi hành. [12] Đây là bộ luật về Đền Thờ: Ở trên đỉnh núi này, toàn lãnh thổ chung quanh là nơi rất thánh. Đó là bộ luật về Đền Thờ.

MỤC LỤC

Bàn thờ

[13] Đây là kích thước bàn thờ tính bằng loại thước mà cứ nửa thước thì thêm một tấc: rãnh chung quanh sâu nửa thước, rộng nửa thước; gờ chung quanh rãnh: một gang. Đây là chiều cao của bàn thờ: [14] từ rãnh dưới đất cho đến bệ dưới: một thước, rộng nửa thước; từ bệ nhỏ tới bệ lớn: hai thước, rộng nửa thước. [15] Lò lửa cao hai thước; phía trên lò, có bốn góc cong.16 Lò dài sáu thước, rộng sáu thước: bốn cạnh vuông vức.
[17] Bệ dài bảy thước, rộng bảy thước, hình vuông. Gờ chung quanh bệ: hai tấc rưỡi; còn rãnh chung quanh bệ: nửa thước. Các bậc quay về phía đông.

Thánh hiến bàn thờ

[18] Người ấy bảo tôi: Hỡi con người, Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này: Đây là các quy tắc liên quan đến bàn thờ, vào ngày bàn thờ được dựng lên để tiến dâng lễ toàn thiêu và rảy máu lên trên đó. [19]
Ngươi hãy trao một con bò tơ làm hy lễ tạ tội cho các tư tế Lê-vi, thuộc dòng họ Xa-đốc, là những người đến gần Ta để phục vụ Ta, sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng. [20] Ngươi hãy lấy máu nó bôi lên bốn góc cong, bốn góc bệ và gờ chung quanh bệ. Như vậy, ngươi sẽ tạ tội và xá tội cho bàn thờ. [21] Rồi ngươi hãy lấy con bò dùng để dâng hy lễ tạ tội: nó sẽ được thiêu ở một chỗ riêng trong Đền Thờ, bên ngoài thánh điện. [22] Đến ngày thứ hai, ngươi sẽ tiến dâng một con dê đực toàn vẹn làm lễ tạ tội và người ta sẽ tạ tội cho bàn thờ như đã tạ tội cho nó bằng con bò vậy. [23] Khi đã làm lễ tạ tội xong, ngươi hãy tiến dâng một con bò tơ toàn vẹn và một con cừu đực toàn vẹn lấy trong đàn chiên dê. [24]
Ngươi hãy tiến dâng chúng trước nhan Đức Chúa, các tư tế sẽ rắc muối lên trên chúng và dâng chúng làm lễ toàn thiêu kính Đức Chúa. [25] Trong bảy ngày, ngày nào ngươi cũng phải dâng một con dê đực làm lễ tạ tội, và người ta sẽ dâng một con bò tơ toàn vẹn và một con cừu đực toàn vẹn lấy trong đàn chiên dê. [26] Trong bảy ngày, người ta sẽ làm lễ xá tội cho bàn thờ, thanh tẩy và thánh hiến bàn thờ. [27] Khi những ngày ấy mãn hạn, đến ngày thứ tám và những ngày tiếp theo, các tư tế sẽ dâng hy lễ

toàn thiêu và hy lễ kỳ an của các ngươi trên bàn thờ đó. Như vậy, Ta sẽ
ưu ái các ngươi, sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng.

- Chương 44 -

Sử dụng cổng đông

1 Người ấy dẫn tôi trở lại cổng ngoài thánh điện, cổng quay về phía
đông. Bấy giờ cổng đóng. 2 Đức Chúa phán với tôi: Cổng này sẽ đóng;
người ta sẽ không mở và không ai được vào, qua cổng này, vì Đức
Chúa, Thiên Chúa Ít-ra-en, đã tiến vào qua cổng ấy. Vì thế cổng này
đóng. 3 Nhưng ông hoàng, chính ông hoàng, sẽ được ngồi đó để dùng
bữa trước nhan Đức Chúa. Ông sẽ vào qua tiền đình của cổng và sẽ ra
bằng lối ấy.

Quy tắc để được vào Đền Thờ

4 Người ấy dẫn tôi vào phía cổng bắc, đối diện với Đền Thờ. Tôi
nhìn, và này vinh quang Đức Chúa tràn ngập Đền Thờ Đức Chúa, và tôi
sấp mặt xuống đất. 5 Đức Chúa phán với tôi: Hỡi con người, hãy chú
tâm, hãy nhìn cho kỹ và hãy nghe cho tỏ mọi điều Ta sắp phán với
ngươi về mọi quy tắc liên quan đến Đền Thờ Đức Chúa và về mọi luật
lệ của Đền Thờ. Hãy chú tâm đến những kẻ vào Đền Thờ cũng như
những người ra khỏi thánh điện. 6 Ngươi hãy nói với quân phản nghịch,
với nhà Ít-ra-en: Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này: Hỡi nhà Ít-
ra-en, các ngươi đã làm biết bao điều ghê tởm, 7 khi các ngươi đưa
những người ngoại bang, lòng không cắt bì, xác cũng chẳng cắt bì, vào
ở trong thánh điện của Ta mà làm ô uế Đền Thờ của Ta, khi các ngươi
tiến dâng lương thực cho Ta là mỡ và máu mà lại huỷ bỏ giao ước của
Ta. Thật các ngươi đã làm biết bao điều ghê tởm! 8 Các ngươi không
chịu đảm trách các việc thánh của Ta, mà lại đặt những kẻ đó làm người
đảm trách việc phục vụ Ta trong thánh điện, thay cho các ngươi. 9 Đức
Chúa là Chúa Thượng phán thế này: Chẳng một người ngoại bang nào,
lòng không cắt bì, xác không cắt bì, được vào thánh điện của Ta; chẳng
một người ngoại bang nào đang cư ngụ giữa con cái Ít-ra-en được làm
như thế.

MỤC LỤC

Các thầy Lê-vi

[10] Còn các thầy Lê-vi đã lìa xa Ta, vào thời Ít-ra-en lạc xa Ta mà
chạy theo các ngẫu tượng, thì sẽ phải gánh lấy tội mình. [11] Trong thánh
điện của Ta, chúng sẽ đảm trách việc canh các cổng Đền Thờ và phục
vụ Đền Thờ. Chính chúng sẽ sát tế lễ vật toàn thiêu và hy lễ cho dân;
chính chúng sẽ đứng trước mặt dân mà phục vụ dân. [12] Vì chúng đã giúp
dân phục vụ các ngẫu tượng và đã làm cớ cho nhà Ít-ra-en phạm tội,
nên Ta sẽ giơ tay trừng phạt chúng - sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa
Thượng. Chúng sẽ phải gánh lấy tội mình. [13] Chúng sẽ không được lại
gần Ta để làm tư tế cho Ta, không được đụng chạm tới bất cứ vật thánh
nào, vật rất thánh nào, nhưng chúng phải mang ô nhục và gánh lấy
những điều ghê tởm chúng đã gây ra. [14] Ta sẽ cho chúng đảm trách việc
phục vụ Đền Thờ và mọi việc của Đền Thờ cũng như mọi việc phải làm
ở đó.

Các tư tế

[15] Còn các thầy tư tế Lê-vi, con cái Xa-đốc, đảm trách việc phục vụ
trong thánh điện của Ta vào thời con cái Ít-ra-en lạc xa Ta, chính chúng
sẽ đứng trước nhan Ta để phục vụ Ta; chúng sẽ đứng trước nhan Ta để
tiến dâng lên Ta mỡ và máu, sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng.
[16] Chính chúng sẽ vào thánh điện của Ta, sẽ lại gần bàn của Ta để phục
vụ Ta; chúng sẽ đảm trách việc phục vụ Ta. [17] Khi tiến vào các cổng của
sân trong, chúng sẽ mặc y phục bằng vải gai; chúng sẽ không mặc đồ
len khi phục vụ tại các cổng của sân trong và tại Đền Thờ. [18] Chúng sẽ
đội mũ tế bằng vải gai trên đầu và mặc quần đùi bằng vải gai ngang
lưng, chúng sẽ không thắt gì có thể làm đổ mồ hôi. [19] Khi ra sân ngoài
để tới gần dân, chúng sẽ cởi bỏ y phục đã mặc khi thi hành công việc
phục vụ và để lại trong phòng thánh; chúng sẽ mặc y phục khác, để khỏi
chuyển sự thánh thiêng cho dân qua y phục dùng để tế lễ. [20] Chúng
không được cạo đầu, cũng không được để tóc mọc tự nhiên, nhưng phải
cắt tỉa cẩn thận. [21] Không tư tế nào được uống rượu khi vào sân trong. [22]
Chúng không được lấy bà goá hoặc lấy người bị chồng bỏ làm vợ, mà
chỉ được lấy trinh nữ thuộc dòng dõi Ít-ra-en; nhưng nếu là bà goá, vợ

của một tư tế đã chết, thì lấy được. [23] Nó sẽ chỉ cho dân Ta biết phân biệt điều thánh thiêng với điều phàm tục, và sẽ dạy cho họ biết phân biệt điều ô uế với điều thanh sạch. [24] Trong các vụ kiện cáo, chính chúng sẽ đứng ra làm thẩm phán. Chúng sẽ xét xử theo phán quyết của Ta. Chúng sẽ giữ các lề luật và quy tắc của Ta liên quan đến các ngày lễ; chúng phải coi các ngày sa-bát của Ta là thánh. [25] Chúng không được đến gần người chết, kẻo ra ô uế, nhưng có thể để cho mình ra ô uế vì đến gần cha, mẹ, con trai, con gái, anh em hay chị em chưa chồng, khi những người này chết. [26] Sau khi tư tế đó được thanh tẩy, người ta còn phải tính cho nó bảy ngày nữa, [27] rồi đến ngày vào thánh điện, vào sân trong để phục vụ trong thánh điện, nó mới được tiến dâng lễ tạ tội cho mình - sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng. [28] Chúng không có phần gia nghiệp, chính Ta sẽ là phần gia nghiệp của chúng. Các ngươi không được cho chúng phần sở hữu ở Ít-ra-en, chính Ta sẽ là phần sở hữu của chúng. [29] Chính chúng sẽ được ăn lễ phẩm, lễ vật tạ tội và lễ vật xá tội. Tất cả những gì là của biệt hiến trong Ít-ra-en đều thuộc về chúng. [30] Phần tuyệt hảo trong mọi thứ của đầu mùa và mọi phần trích dâng lấy từ những phần các ngươi trích dâng, đều thuộc về các tư tế; bột thượng hạng của các ngươi, các ngươi phải dâng cho tư tế, hầu phúc lành ở lại trong nhà các ngươi. [31] Các tư tế không được ăn thịt con vật chết hoặc bị thú dữ cắn xé, bất kể chim chóc hay súc vật.

- Chương 45 -

Phân chia xứ sở. Phần của Đức Chúa.

[1] Khi rút thăm để phân chia xứ sở thành những phần gia nghiệp, các ngươi hãy trích ra một phần để dâng kính Đức Chúa; đây là phần đất thánh lấy trong xứ sở: dài mười hai ngàn năm trăm thước, rộng mười ngàn thước. Tất cả diện tích của phần đất này phải là thánh. [2] Trong phần đất này, sẽ dành cho thánh điện một chiều hai trăm năm mươi thước và chiều kia hai trăm năm mươi thước, vuông vức, với một đường biên hai mươi lăm thước, khắp chung quanh. [3] Trong phần đất đã trích dâng, ngươi hãy đo lấy một chiều dài mười hai ngàn năm trăm thước, rộng năm ngàn thước. Đó sẽ là thánh điện, Nơi Cực Thánh. [4] Đó là phần đất thánh trong xứ thuộc về các tư tế phục vụ thánh điện, những

người đến gần Đức Chúa để phục vụ Người. Tại đây, họ có chỗ để cất nhà và một nơi thánh để làm thánh điện. [5] Một phần dài mười hai ngàn năm trăm thước, rộng năm ngàn thước, sẽ được dành cho các thầy Lê-vi phục vụ Đền Thờ làm sở hữu, cùng với các thành để cư ngụ. [6] Các ngươi sẽ dành ra một phần đất để xây thành, rộng hai ngàn năm trăm thước, dài mười hai ngàn năm trăm thước, dọc theo phần trích dâng làm phần đất thánh: đó là phần thuộc về toàn thể nhà Ít-ra-en.

Phần của ông hoàng

[7] Còn ông hoàng, người ta sẽ dành cho ông phần đất ở hai bên phần được trích dâng làm phần đất thánh và phần đất để xây thành. Phần đất ấy nằm dọc theo hai bên phần được trích dâng làm phần đất thánh và dọc theo phần đất để xây thành; cạnh phía tây chạy đến tận phía tây và cạnh phía đông chạy đến tận phía đông. Chiều dài dải đất từ ranh giới phía tây tới ranh giới phía đông của xứ cũng bằng chiều dài các phần chia cho các chi tộc. [8] Đó là phần của nó ở Ít-ra-en. Như thế, các ông hoàng của Ta sẽ không còn áp bức dân Ta nữa; chúng sẽ trao xứ sở cho nhà Ít-ra-en, cho các chi tộc của chúng.

[9] Đức Chúa là Chúa Thượng phán như sau: Thế là quá lắm rồi, hỡi các ông hoàng Ít-ra-en! Hãy đẩy xa bạo lực và tàn phá, hãy thi hành chính trực công minh và cất đi khỏi dân Ta những hành vi quấy nhiễu của các ngươi - sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng. [10] Các ngươi phải dùng cán cân đúng, ê-pha đúng, bát đúng: [11] bát bằng một phần mười kho-me và ê-pha bằng một phần mười kho-me. Cứ theo kho-me mà quy định việc đo lường. [12] Một sê-ken bằng hai mươi ghê-ra. Hai mươi sê-ken, hai mươi lăm sê-ken và mười lăm sê-ken sẽ bằng một min.

Các lễ phẩm dùng vào việc phụng tự

[13] Đây là phần trích dâng các ngươi phải trích ra: cứ hai mươi thùng lúa mì thì một phần ba thùng, và cứ hai mươi thùng lúa mạch, thì một phần ba thùng. [14] Đây là quy định đối với dầu: cứ mười thùng dầu thì trích ra một thùng; mà hai mươi thùng thì bằng một co hoặc một kho-

me. [15] Từ đồng cỏ tươi tốt của Ít-ra-en, cứ một đàn vật hai trăm con thì lấy ra một con chiên, để làm lễ phẩm, lễ toàn thiêu và lễ kỳ an mà xá tội cho dân - sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng. [16] Toàn dân trong xứ phải nộp phần trích dâng đó cho ông hoàng Ít-ra-en. [17] Trách nhiệm của ông hoàng là liệu cho có các lễ toàn thiêu, lễ phẩm và lễ tưới vào các ngày lễ, các ngày sóc, các ngày sa-bát và các ngày đại hội của nhà Ít-ra-en. Chính nó sẽ cung cấp lễ vật tạ tội, lễ phẩm, lễ toàn thiêu và các lễ kỳ an để xá tội cho nhà Ít-ra-en.

Lễ Vượt Qua (Xh 12: 1-20)

[18] Đức Chúa là Chúa Thượng phán như sau: Ngày mồng một tháng thứ nhất, ngươi hãy bắt một con bò tơ toàn vẹn để làm lễ tạ tội cho thánh điện. [19] Vị tư tế sẽ lấy máu của lễ vật tạ tội mà bôi lên cánh cửa Đền Thờ, lên bốn góc bệ của bàn thờ và các cánh cổng của sân trong. [20] Vào ngày mồng bảy trong tháng, ngươi cũng hãy làm như thế cho người nào vì vô ý hay thiếu suy nghĩ mà phạm tội. Như thế, các ngươi sẽ làm lễ xá tội cho Đền Thờ. [21] Ngày mười bốn tháng thứ nhất sẽ là ngày lễ Vượt Qua cho các ngươi; trong bảy ngày, người ta sẽ ăn bánh không men. [22] Vào chính ngày ấy, ông hoàng sẽ dâng một con bò làm lễ tạ tội cho mình và cho toàn dân trong xứ. [23] Trong bảy ngày cử hành lễ ấy, nó sẽ dâng bảy con bò, bảy con cừu đực toàn vẹn làm lễ toàn thiêu kính Đức Chúa, ngày nào cũng như ngày nào, và dâng mỗi ngày một con dê đực làm lễ tạ tội. [24] Về lễ phẩm, thì cứ mỗi con bò, nó sẽ dâng hai thùng lúa và cứ mỗi con cừu đực, hai thùng; còn về dầu, thì cứ hai thùng, nó sẽ dâng bảy lít.

Lễ Lều

[25] Ngày mười lăm tháng thứ bảy, vào ngày Lễ, nó sẽ dâng y như thế trong bảy ngày, nghĩa là cũng ngần ấy lễ tạ tội, lễ toàn thiêu, lễ phẩm và dầu.

- Chương 46 -

[MỤC LỤC]

Các quy tắc khác

1 Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này: Cổng của tiền đình bên
trong, cổng quay về phía đông, sẽ đóng trong sáu ngày làm việc, nhưng
đến ngày sa-bát sẽ được mở ra; và ngày sóc cũng sẽ được mở ra như
vậy. 2 Từ bên ngoài, ông hoàng sẽ đi vào, qua lối tiền đình của cổng, và
đứng quay về các cánh cổng. Bấy giờ, các tư tế sẽ dâng lễ toàn thiêu và
lễ kỳ an của nó. Nó sẽ sụp xuống thềm cổng rồi đi ra. Cổng sẽ không
đóng cho đến tối. 3 Dân trong xứ cũng sụp xuống trước nhan Đức Chúa
ở lối vào cổng trong các ngày sa-bát và các ngày sóc. 4 Vào ngày sa-bát,
lễ toàn thiêu ông hoàng dâng kính Đức Chúa, sẽ là sáu con chiên toàn
vẹn và một con cừu đực toàn vẹn; 5 lễ phẩm thì cứ mỗi con cừu dâng
hai thùng; còn đối với chiên, thì tuỳ sức; dầu thì cứ hai thùng dâng bảy
lít. 6 Vào ngày sóc, ông hoàng sẽ dâng một con bò tơ toàn vẹn, sáu con
chiên và một con cừu đực toàn vẹn làm lễ toàn thiêu. 7 Nó cũng sẽ dâng
lễ phẩm: cứ mỗi con bò dâng hai thùng, và cứ mỗi con cừu dâng hai
thùng; còn đối với chiên, thì tuỳ theo khả năng; dầu thì cứ hai thùng
dâng bảy lít.

8 Khi ông hoàng vào, thì sẽ vào theo lối tiền đình của cổng và cũng
sẽ đi ra theo lối đó.

9 Khi dân trong xứ vào trước nhan Đức Chúa trong các dịp đại lễ, thì
ai vào lối cổng bắc mà sụp lạy, sẽ ra lối cổng nam; còn ai đã vào lối
cổng nam thì sẽ ra lối cổng bắc, không ai được ra lối cổng mà mình đã
vào; nó sẽ ra lối cổng đối diện. 10 Ông hoàng sẽ đứng ở giữa chúng: khi
chúng vào, nó sẽ vào; khi chúng ra, nó cũng ra.

11 Trong các ngày lễ và đại lễ, lễ phẩm sẽ là: cứ mỗi con bò, dâng hai
thùng lúa và cứ mỗi con cừu, dâng hai thùng; còn đối với chiên, thì tuỳ
sức; dầu thì cứ hai thùng dâng bảy lít. 12 Khi ông hoàng dâng kính Đức
Chúa lễ toàn thiêu tự nguyện hoặc lễ kỳ an tự nguyện, thì người ta sẽ
mở cổng quay về phía đông cho nó, và nó sẽ dâng lễ toàn thiêu và lễ kỳ
an của nó giống như nó đã dâng vào ngày sa-bát, đoạn nó đi ra và người
ta sẽ đóng cổng lại sau khi nó đã đi ra. 13 Mỗi ngày, ngươi sẽ dâng một
con chiên một tuổi và toàn vẹn để làm lễ toàn thiêu kính Đức Chúa,
ngươi sẽ dâng vào mỗi buổi sáng. 14 Mỗi buổi sáng ngươi cũng sẽ dâng
lễ phẩm là một phần ba thùng bột và hai lít rưỡi dầu để nhào bột làm lễ

phẩm dâng kính Đức Chúa. Đó là quy tắc vĩnh viễn, cho đến muôn đời.
15 Mỗi buổi sáng, người ta sẽ dâng chiên, lễ phẩm và dầu làm lễ toàn
thiêu cho đến muôn đời.

16 Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này: Nếu ông hoàng lấy một
phần trong gia nghiệp của mình mà tặng cho một trong các con, thì
phần ấy sẽ thuộc về người con; đó sẽ là phần chúng được sở hữu do
thừa tự. 17 Nhưng nếu nó lấy một phần trong gia nghiệp của mình mà
cho một trong các tôi tớ, thì phần ấy sẽ thuộc về người tôi tớ cho tới
năm ân xá; sau đó, phần ấy lại thuộc về ông hoàng. Chỉ con cái nó mới
được quyền sở hữu vĩnh viễn phần gia nghiệp. 18 Ông hoàng sẽ không
được lấy gì trong phần gia nghiệp của dân, không được tước đoạt phần
sở hữu của họ. Nó phải lấy phần sở hữu của mình mà cho con cái, ngõ
hầu không người nào trong dân Ta buộc phải lìa bỏ phần sở hữu của
mình.

19 Người ấy đưa tôi vào, qua lối bên cổng, gần các phòng thánh quay
về phía bắc, dành cho các tư tế. Và này, tại đây có một nơi, ở tận cùng,
về phía tây. 20 Người ấy bảo tôi: "Đây là nơi các tư tế luộc lễ vật đền tội
và lễ vật tạ tội, nơi họ nấu lễ phẩm, để khỏi phải đem ra sân ngoài kẻo
chuyển sự thánh thiêng cho dân." 21 Rồi người ấy dẫn tôi ra sân ngoài và
đưa tôi tới gần chỗ bốn góc sân ấy. Này: ở mỗi góc sân đều có một cái
sân nhỏ; 22 ở bốn góc, có những cái sân nhỏ dài hai mươi thước rộng
mười lăm thước. Cả bốn sân đều có cùng một kích thước. 23 Có một bức
tường bao quanh cả bốn sân và có những cái lò được xây ở khắp chung
quanh chân tường. 24 Người ấy bảo tôi: "Đây là nhà bếp, nơi những
người phục vụ Đền Thờ luộc các lễ vật của dân."

- Chương 47 -

Con suối từ Đền Thờ chảy ra

1 Người ấy dẫn tôi trở lại phía cửa Đền Thờ, và này: có nước vọt ra
từ dưới ngưỡng cửa Đền Thờ và chảy về phía đông, vì mặt tiền Đền
Thờ quay về phía đông. Nước từ phía dưới bên phải Đền Thờ chảy
xuống phía nam bàn thờ. 2 Người ấy đưa tôi ra theo lối cổng bắc và dẫn
tôi đi vòng quanh theo lối bên ngoài, đến cổng ngoài quay mặt về phía

đông, và này: nước từ phía bên phải chảy ra. 3 Người ấy đi ra phía đông,
tay cầm dây đo, đo năm trăm thước rồi dẫn tôi đi qua nước: nước ngập
đến mắt cá chân. 4 Người ấy đo năm trăm thước nữa rồi dẫn tôi đi qua
nước: nước ngập đến đầu gối. Người ấy lại đo năm trăm thước nữa rồi
dẫn tôi đi qua nước: nước ngập đến ngang lưng. 5 Người ấy còn đo năm
trăm thước nữa: đó là một con sông, tôi không thể đi qua được vì nước
đã dâng cao, khiến không thể đi qua mà chỉ bơi mới được thôi. 6 Người
ấy bảo tôi: "Ngươi có thấy không, hỡi con người? " Rồi người ấy dẫn
tôi trở lại bờ sông. 7 Khi tôi trở lại, thì này: có rất nhiều cây cối ở hai
bên bờ sông. 8 Người ấy bảo tôi: "Nước này chảy về miền đất phía
đông, xuống vùng A-ra-ba, rồi đổ ra biển Chết và làm cho nước biển
hoá lành. 9 Sông chảy đến đâu thì mọi sinh vật lúc nhúc ở đó sẽ được
sống. Sẽ có rất nhiều cá, vì nước này chảy tới đâu, thì nó chữa lành;
sông này chảy đến đâu, thì ở đó có sự sống. 10 Sẽ có nhiều ngư phủ sinh
sống ở trên bờ. Từ Ên Ghe-đi cho tới Ên Éc-la-gim sẽ toàn là bãi phơi
lưới. Cá ở đây cũng nhiều và đủ loại như cá ở Biển Lớn. 11 Nhưng đầm
lầy của nó sẽ không hoá ra lành mà chỉ dùng để lấy muối. 12 Trên hai bờ
sông sẽ mọc lên mọi giống cây ăn trái, lá không bao giờ tàn, trái không
bao giờ hết: mỗi tháng các cây đó sẽ sinh trái mới nhờ có nước chảy ra
từ thánh điện. Trái dùng làm lương thực còn lá để làm thuốc."

Ranh giới của xứ

13 Đức Chúa là Chúa Thượng phán như sau: Đây là ranh giới để các
ngươi theo đó mà chia nhau xứ sở làm phần gia nghiệp cho mười hai
chi tộc Ít-ra-en; Giu-se được hai phần. 14 Ai trong các ngươi cũng đều
được chia xứ sở làm phần gia nghiệp, vì Ta đã giơ tay thề là ban đất ấy
cho tổ tiên các ngươi. Đất này phải rơi vào tay các ngươi làm phần gia
nghiệp. 15 Đây là ranh giới của xứ này. Phía bắc: từ Biển Lớn, theo
hướng Khét-lôn, cho đến Cửa ải Kha-mát, Xơ-đát, 16 Bê-rô-tha, Xíp-ra-
gim nằm giữa lãnh thổ Đa-mát và lãnh thổ Kha-mát, Kha-xa Ha Ti-
khôn nằm về phía ranh giới Khau-ran; 17 ranh giới sẽ chạy dài từ Biển
cho tới Kha-xa Ê-nan, phía bắc là lãnh thổ của Đa-mát và của Kha-mát:
đó là ranh giới phía bắc. 18 Phía đông: từ giữa Khau-ran và Đa-mát,
sông Gio-đan được dùng làm ranh giới giữa Ga-la-át và xứ Ít-ra-en, cho

đến tận Biển Đông, về phía Ta-ma: đó là ranh giới phía đông. 19 Phía
nam: từ Ta-ma cho tới dòng nước Mơ-ri-va ở Ca-đê, dọc theo con sông
đến tận Biển Lớn: đó là ranh giới phía nam. 20 Còn phía tây: Biển Lớn
được dùng làm ranh giới cho tới trước mặt Cửa Ải Kha-mát: đó là ranh
giới phía tây. 21 Các ngươi hãy chia nhau xứ này, theo số các chi tộc Ít-
ra-en. 22 Các ngươi hãy bắt thăm để chia nhau đất này làm phần gia
nghiệp cho các ngươi, cũng như cho các ngoại kiều đang cư ngụ giữa
các ngươi và đã sinh con cái ở giữa các ngươi. Các ngươi phải coi
chúng như người bản xứ. Chúng cũng sẽ bắt thăm như các ngươi để
được phần gia nghiệp ở giữa các chi tộc Ít-ra-en. 23 Người ngoại kiều cư
ngụ trong chi tộc nào, thì các ngươi phải cho nó phần gia nghiệp của nó
trong chi tộc ấy, - sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng.

- Chương 48 -

Phân chia xứ sở

1 Đây là danh sách các chi tộc. Phần của Đan: ở cực bắc, về phía
Khét-lôn, phía Cửa ải Kha-mát và Kha-xa Ê-nan, lãnh thổ của Đa-mát,
ở phía bắc, dọc theo Kha-mát, từ ranh giới phía đông sang ranh giới
phía tây. 2 Phần của A-se: dọc theo biên giới của Đan, từ ranh giới phía
đông sang ranh giới phía tây. 3 Phần của Náp-ta-li: dọc theo biên giới
của A-se, từ ranh giới phía đông sang ranh giới phía tây. 4 Phần của
Mơ-na-se: dọc theo biên giới của Náp-ta-li, từ ranh giới phía đông sang
ranh giới phía tây. 5 Phần của Ép-ra-im: dọc theo biên giới của Mơ-na-
se, từ ranh giới phía đông sang ranh giới phía tây. 6 Phần của Rưu-vên:
dọc theo biên giới Ép-ra-im, từ ranh giới phía đông sang ranh giới phía
tây. 7 Phần của Giu-đa: dọc theo biên giới của Rưu-vên, từ ranh giới
phía đông sang ranh giới phía tây. 8 Dọc theo biên giới của Giu-đa, từ
ranh giới phía đông sang ranh giới phía tây, các ngươi sẽ trích ra một
phần rộng mười hai ngàn năm trăm thước và dài bằng phần của mỗi chi
tộc, từ ranh giới phía đông sang ranh giới phía tây. Thánh điện sẽ nằm ở
giữa.

9 Các ngươi sẽ trích ra một phần để dâng kính Đức Chúa: dài mười
hai ngàn năm trăm thước và rộng mười ngàn thước. 10 Đây sẽ là phần

trích dâng làm đất thánh dành cho các tư tế: phía bắc dài mười hai ngàn
năm trăm thước; phía tây rộng năm ngàn thước; phía đông rộng năm
ngàn thước; phía nam dài mười hai ngàn năm trăm thước. Thánh điện
của Đức Chúa sẽ nằm ở giữa. [11] Đó là phần dành cho các tư tế đã được
thánh hiến, thuộc dòng dõi Xa-đốc, những người đảm trách việc phục
vụ Ta; chúng đã không lầm lạc vào lúc con cái Ít-ra-en lầm lạc cũng
như các thầy Lê-vi lầm lạc. [12] Sẽ thuộc về chúng một phần lấy từ phần
trích dâng rất thánh trong xứ, gần lãnh thổ các thầy Lê-vi. [13] Còn thuộc
về các thầy Lê-vi một phần tương ứng với lãnh thổ của các tư tế, dài
mười hai ngàn năm trăm thước, rộng năm ngàn thước. Tất cả dài mười
hai ngàn năm trăm thước, rộng mười ngàn thước. [14] Không được đem
đất ấy bán hay đổi chác, không được chuyển nhượng phần đất tuyệt hảo
của xứ, vì đó là của thánh dâng kính Đức Chúa. [15] Phần còn lại rộng hai
ngàn năm trăm thước, dài mười hai ngàn năm trăm thước, đó là đất
phàm tục, dùng để làm thành, làm nhà ở và làm đồng cỏ. Thành sẽ nằm
ở giữa. [16] Đây là kích thước của thành: phía bắc: hai ngàn hai trăm năm
mươi thước; phía nam: hai ngàn hai trăm năm mươi thước; phía đông:
hai ngàn hai trăm năm mươi thước; phía tây: hai ngàn hai trăm năm
mươi thước. [17] Đồng cỏ dành cho thành: phía bắc: một trăm hai mươi
lăm thước; phía nam: một trăm hai mươi lăm thước; phía đông: một
trăm hai mươi lăm thước; phía tây: một trăm hai mươi lăm thước. [18]
Phần còn lại có chiều dài chạy dọc theo phần trích dâng thánh: năm
ngàn thước về phía đông và năm ngàn thước về phía tây; lợi tức của
phần đất này sẽ dùng làm lương thực nuôi những người lao động trong
thành. [19] Những người lao động trong thành, thuộc mọi chi tộc Ít-ra-en,
sẽ canh tác phần đất này. [20] Toàn bộ phần đất ấy là mười hai ngàn năm
trăm thước trên mười hai ngàn năm trăm thước: đó là phần đất vuông;
các ngươi sẽ trích ra một phần làm phần trích dâng thánh và phần sở
hữu của thành. [21] Phần còn lại thuộc về ông hoàng thì ở hai bên phần
trích dâng thánh và phần sở hữu của thành: từ cạnh phía đông của phần
trích dâng - dài mười hai ngàn năm trăm thước - cho đến ranh giới phía
đông; từ cạnh phía tây của phần trích dâng - dài mười hai ngàn năm
trăm thước - cho đến ranh giới phía tây. Đó là phần của ông hoàng
tương ứng với những phần khác. Phần trích dâng thánh và thánh điện
của Đền Thờ sẽ nằm ở giữa phần đất ấy. [22] Như thế, phần của ông

hoàng sẽ nằm ở giữa lãnh thổ Giu-đa và lãnh thổ Ben-gia-min. Còn
phần sở hữu của các thầy Lê-vi và phần sở hữu của thành thì nằm giữa
hai phần của ông hoàng.

23 Đây là các chi tộc còn lại: phần của Ben-gia-min: từ ranh giới phía
đông sang ranh giới phía tây. 24 Phần của Si-mê-ôn: dọc theo biên giới
của Ben-gia-min, từ ranh giới phía đông sang ranh giới phía tây. 25 Phần
của Ít-xa-kha: dọc theo biên giới của Si-mê-ôn, từ ranh giới phía đông
sang ranh giới phía tây. 26 Phần của Dơ-vu-lun: dọc theo biên giới của
Ít-xa-kha, từ ranh giới phía đông sang ranh giới phía tây. 27 Phần của
Gát: dọc theo biên giới của Dơ-vu-lun, từ ranh giới phía đông sang ranh
giới phía tây. 28 Còn biên giới phía nam của Gát, về mạn nam: biên giới
này sẽ chạy từ Ta-ma cho tới dòng nước Mơ-ri-va ở Ca-đê, dọc theo
con sông, đến tận Biển Lớn. 29 Đó là xứ các ngươi sẽ bắt thăm để chia
làm phần gia nghiệp cho các chi tộc Ít-ra-en; đó sẽ là phần của chúng -
sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng.

Các cổng thành Giê-ru-sa-lem

30 Còn đây là các lối ra của thành. Cạnh phía bắc: hai ngàn hai trăm
năm mươi thước. 31 Các cổng thành sẽ mang tên các chi tộc Ít-ra-en. Ba
cổng ở phía bắc: một cổng mang tên Rưu-vên; một cổng mang tên Giu-
đa; một cổng mang tên Lê-vi. 32 Phía đông, hai ngàn hai trăm năm mươi
thước và ba cổng: một cổng mang tên Giu-se; một cổng mang tên Ben-
gia-min; một cổng mang tên Đan. 33 Phía nam, hai ngàn hai trăm năm
mươi thước và ba cổng: một cổng mang tên Si-mê-ôn; một cổng mang
tên Ít-xa-kha; một cổng mang tên Dơ-vu-lun. 34 Phía tây, hai ngàn hai
trăm năm mươi thước và ba cổng: một cổng mang tên Gát; một cổng
mang tên A-se; một cổng mang tên Náp-ta-li. 35 Chu vi là chín ngàn
thước.

Và từ nay trở đi, tên của thành sẽ là: "Đức Chúa-ngự-ở-đó."

<u>MỤC LỤC</u>

35. Đa-ni-en

- Chương 01 -

I. Các trình Thuật

1. Trẻ Em Do-Thái

Tại Triều Đình Vua Na-Bu-Cô-Đô-Nô-Xo

[1] Năm thứ ba, đời vua Giơ-hô-gia-kim cai trị xứ Giu-đa, vua xứ Ba-by-lon là Na-bu-cô-đô-nô-xo đến bao vây thành Giê-ru-sa-lem. [2] Chúa trao vua xứ Giu-đa là Giơ-hô-gia-kim cùng với tất cả đồ dùng của Nhà Chúa vào tay vua Na-bu-cô-đô-nô-xo. Ông này mang những thứ ấy về đền thờ các thần của ông ta ở xứ Sin-a và bỏ vào nhà kho của các thần.

[3] Nhà vua truyền cho quan đứng đầu các thái giám là Át-pơ-nát chọn trong số con cái Ít-ra-en một vài đứa trẻ thuộc dòng dõi hoàng gia và hàng quý tộc mà dẫn về. [4] Những đứa trẻ này phải là những đứa không khuyết tật, diện mạo khôi ngô, đã được học mọi lẽ khôn ngoan, hiểu rộng biết nhiều, trí khôn sắc sảo, có khả năng đứng chầu trong điện vua. Ông Át-pơ-nát còn phải dạy cho chúng biết chữ viết và tiếng nói của người Can-đê. [5] Nhà vua dành cho chúng khẩu phần hằng ngày trong

thức ăn rượu uống của nhà vua. Chúng phải được nuôi dạy ba năm, và
sau thời hạn đó, phải ra mắt nhà vua. 6 Trong số các trẻ ấy có Đa-ni-en,
Kha-na-ni-a, Mi-sa-ên và A-da-ri-a là những người Giu-đa. 7 Quan
đứng đầu các thái giám đổi tên cho chúng: Đa-ni-en thành Bên-tơ-sát-
xa, Kha-na-ni-a thành Sát-rác, Mi-sa-ên thành Mê-sác và A-da-ri-a
thành A-vết Nơ-gô. 8 Phần Đa-ni-en, vì quyết tâm không để mình bị ô
uế do thức ăn rượu uống của nhà vua, nên đã xin quan cho mình khỏi bị
ô uế. 9 Chúa đã khiến cho Đa-ni-en được cảm tình của quan đứng đầu
các thái giám. 10 Nhưng quan này nói với Đa-ni-en rằng: "Ta sợ đức
vua; vua đã chỉ định đồ ăn thức uống cho các ngươi. Vua mà thấy mặt
mũi các ngươi gầy ốm hơn các bạn cùng tuổi thì chính các ngươi sẽ
khiến ta mang tội trước mặt vua." 11 Đa-ni-en thưa với người được quan
đứng đầu các thái giám chỉ định để trông coi Đa-ni-en, Kha-na-ni-a,
Mi-sa-ên và A-da-ri-a: 12 "Xin quan cứ thử các tôi tớ của quan đây trong
mười ngày: cứ cho chúng tôi ăn rau uống nước, 13 rồi quan nhìn sắc mặt
chúng tôi và sắc mặt những đứa dùng thức ăn của nhà vua. Lúc đó quan
thấy thế nào thì cứ xử với các tôi tớ của quan như vậy." 14 Quan chấp
nhận lời các cậu ấy xin và thử trong mười ngày. 15 Hết mười ngày, quan
thấy các cậu sắc mặt hồng hào, da thịt đầy đặn hơn tất cả những đứa đã
dùng thức ăn của nhà vua. 16 Thế là quan giám thị cất phần thức ăn rượu
uống của các cậu đi và cứ cho ăn rau. 17 Bốn cậu bé này đều được Chúa
ban ơn hiểu rộng biết nhiều về tất cả chữ nghĩa và lẽ khôn ngoan. Riêng
Đa-ni-en còn được hiểu biết mọi thị kiến và điềm báo mộng. 18 Khi đến
thời hạn phải đưa bọn trẻ ra như vua đã truyền, thì quan đứng đầu các
thái giám đem chúng ra trước mặt vua Na-bu-cô-đô-nô-xo. 19 Nhà vua
nói chuyện với chúng, và trong số các trẻ ấy không có đứa nào được
như Đa-ni-en, Kha-na-ni-a, Mi-sa-ên và A-da-ri-a. Thế là bốn cậu này
được đứng chầu vua, 20 và khi vua hỏi các cậu về bất cứ điều gì cần đến
sự khôn ngoan và tài trí, thì đều thấy các cậu trổi vượt gấp mười lần hơn
tất cả các thầy phù thủy và pháp sư trong toàn vương quốc. 21 Đa-ni-en
ở lại đó cho đến năm thứ nhất triều vua Ky-rô.

- Chương 02 -

2. Vua Na-Bu-Cô-Đô-Nô-Xo Chiêm Bao: Pho Tượng Kỳ Quái

MỤC LỤC

Nhà vua hỏi các thầy pháp sư

1 Năm thứ hai triều vua Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua đã thấy chiêm bao
khiến vua bối rối trong tâm hồn, không sao ngủ được. 2 Vua cho vời tất
cả những thầy phù thuỷ, pháp sư, đồng bóng và chiêm tinh đến nói cho
vua biết vua đã thấy gì trong giấc chiêm bao. Họ vào chầu vua. 3 Vua
nói với họ: "Ta đã thấy chiêm bao, và tâm hồn ta bối rối vì muốn biết
mình đã thấy gì trong giấc chiêm bao." 4 Và những nhà chiêm tinh ấy
tâu vua bằng tiếng A-ram: "Thánh thượng vạn tuế. Xin thánh thượng kể
cho các tôi tớ ngài giấc chiêm bao và bầy tôi sẽ giải nghĩa." 5 Nhà vua
trả lời họ rằng: "Các ngươi phải hiểu rõ lệnh ta. Nếu các ngươi không
nói được cho ta biết ta đã thấy gì trong giấc chiêm bao và không giải
nghĩa được cho ta, thì các ngươi sẽ bị xử lăng trì và nhà các ngươi sẽ trở
thành đống bùn. 6 Còn nếu các ngươi cho ta biết ta đã thấy gì trong giấc
chiêm bao và giải nghĩa được cho ta, thì các ngươi sẽ được ta ban quà,
ban tặng vật và chức trọng quyền cao. Vậy các ngươi hãy nói cho ta biết
ta đã thấy gì trong giấc chiêm bao và ý nghĩa của nó là thế nào." 7 Họ lại
đáp rằng: "Xin đức vua kể giấc chiêm bao cho các tôi tớ nghe, rồi
chúng thần sẽ trình bày ý nghĩa giấc chiêm bao." 8 Nhà vua đáp lại rằng:
"Ta biết chắc chắn các ngươi đang tìm cách kéo dài thời gian vì biết
lệnh ta đã ra là 9 nếu các ngươi không cho ta biết được giấc chiêm bao
thì tất cả các ngươi sẽ chịu chung một án lệnh, nên các ngươi đã đem
lời dối trá quanh co mà tâu trước mặt ta cho qua thời giờ. Vậy các
ngươi hãy nói cho ta nghe giấc chiêm bao và như thế ta sẽ biết các
ngươi có thể giải nghĩa cho ta được." 10 Những nhà chiêm tinh đáp lời
vua và tâu rằng: "Không có người nào trên mặt đất này có thể tỏ bày
chuyện của nhà vua, bởi vì không có vị vua nào, dù cao cả quyền uy
mấy đi nữa, lại đem một chuyện như thế ra hỏi nhà phù thuỷ, pháp sư
và nhà chiêm tinh. 11 Chuyện vua hỏi đó là chuyện khó khăn và không
ai có thể trình bày trước mặt vua ngoài các bậc thần linh, mà các bậc ấy
thì không ở chung với người phàm." 12 Nghe thế, nhà vua nổi cơn lôi
đình và truyền tiêu diệt tất cả các người thông thái ở Ba-by-lon. 13 Thế
là lệnh được ban ra truyền giết các nhà thông thái. Và người ta tìm Đa-
ni-en với các bạn để đem đi giết.

MỤC LỤC

Ông Đa-ni-en can thiệp

14 Bấy giờ ông Đa-ni-en đem lời khôn khéo nói với quan A-ri-ốc là
người chỉ huy đám thị vệ đang trên đường đi giết các nhà thông thái của
Ba-by-lon. 15 Ông Đa-ni-en thưa với viên sĩ quan của nhà vua là A-ri-ốc
rằng: "Tại sao vua lại ra lệnh vội vã thế?" Bấy giờ quan A-ri-ốc nói cho
ông Đa-ni-en biết sự việc. 16 Ông Đa-ni-en liền vào xin vua cho triển
hạn để ông tìm ra lời giải thích cho vua. 17 Rồi ông Đa-ni-en về nhà kể
cho các bạn là Kha-na-ni-a, Mi-sa-ên và A-da-ri-a biết sự việc, 18 và bảo
họ kêu xin Đức Chúa Trời dủ lòng thương cho biết điều bí nhiệm này,
để Đa-ni-en và các bạn khỏi bị tiêu diệt cùng với các nhà thông thái của
Ba-by-lon. 19 Bấy giờ ông Đa-ni-en được mặc khải điều bí nhiệm ấy
trong giấc chiêm bao ban đêm. Ông Đa-ni-en liền chúc tụng Đức Chúa
Trời 20 bằng những lời sau đây:

"Chúc tụng danh Chúa muôn muôn đời,

vì Người là Đấng khôn ngoan và quyền năng.

21 Người là Đấng làm cho tứ thời bát tiết chuyển vần,

Người phế lập các vua,

Người ban sự khôn ngoan cho các nhà thông thái,

ban tri thức cho người hiểu rộng biết nhiều.

22 Người mặc khải điều thẳm sâu và bí ẩn:

Người biết những gì ở trong cõi tối tăm,

và ánh sáng ở với Người.

23 Lạy Ngài là Chúa của tổ tiên chúng con,

con cảm tạ và ngợi khen Ngài,

vì Ngài đã cho con sự khôn ngoan và sức mạnh.

Và giờ đây, Ngài đã cho con biết điều chúng con xin Ngài:

vì Ngài đã cho con biết chuyện của nhà vua."

24 Thế rồi ông Đa-ni-en vào gặp quan A-ri-ốc là người đã nhận lệnh
vua để tiêu diệt các nhà thông thái của Ba-by-lon. Ông Đa-ni-en đến và

nói với ông ta thế này: "Đừng tiêu diệt các nhà thông thái của Ba-by-
lon. Hãy đưa tôi vào bệ kiến nhà vua và tôi sẽ trình bày cho vua lời giải
thích." 25 Bấy giờ quan A-ri-ốc vội vã đưa ông Đa-ni-en vào chầu vua
và tâu vua thế này: "Trong số con cái Giu-đa bị lưu đày, thần đã tìm
thấy một người để trình bày cho bệ hạ lời giải mộng." 26 Nhà vua đáp và
nói với ông Đa-ni-en, cũng gọi là Bên-tơ-sát-xa: "Liệu ngươi có thể cho
ta biết giấc chiêm bao ta đã thấy và ý nghĩa giấc chiêm bao ấy không?"
27 Ông Đa-ni-en đáp lời vua và nói: "Điều bí nhiệm mà đức vua hỏi thì
các nhà thông thái, các pháp sư, các thầy phù thủy và các thầy bói
không thể nào trình bày cho đức vua được. 28 Nhưng có Đức Chúa Trời
là Đấng mặc khải những điều bí nhiệm, chính Người cho đức vua Na-
bu-cô-đô-nô-xo biết điều gì sẽ xảy ra sau này. Đang khi nằm trên
giường, ngài đã chiêm bao và thấy trong đầu như thế này:

29 Tâu đức vua, khi nằm trên giường, ngài đã để trí suy nghĩ về
những gì sẽ xảy ra sau này; và Đấng mặc khải các điều bí nhiệm đã cho
ngài biết điều gì sẽ xảy ra. 30 Còn thần đây, dù chẳng thông thái hơn ai,
nhưng điều bí nhiệm này đã được mặc khải cho thần, để thần trình bày
cho đức vua lời giải nghĩa, ngõ hầu đức vua biết những ý nghĩ trong
lòng đức vua.

31 Tâu bệ hạ, ngài đã có một giấc chiêm bao. Giấc chiêm bao ấy như
thế này: một pho tượng, một pho tượng lớn, sáng chói, đứng sừng sững
trước mặt ngài, coi thật dễ sợ. 32 Đầu pho tượng ấy bằng vàng ròng,
ngực và hai cánh tay bằng bạc, bụng và hai bắp đùi bằng đồng, 33 hai
bắp chân bằng sắt, hai bàn chân nửa sắt nửa sành. 34 Ngài đang mải nhìn
thì bỗng có một tảng đá tách ra, dù không có bàn tay nào đụng tới, nó
đập vào pho tượng trúng hai chân nửa sắt nửa sành, khiến hai bàn chân
vỡ tan ra. 35 Bấy giờ tất cả cùng vỡ tan: cả sắt, sành, đồng, bạc lẫn vàng,
giống như rơm rác trên sân phơi lúa mùa hè bị gió cuốn đi không để lại
dấu vết gì. Còn tảng đá làm vỡ pho tượng thì trở thành một hòn núi lớn
choán hết mặt đất. 36 Đó là giấc chiêm bao, còn ý nghĩa của nó thì xin
tâu trước bệ hạ. 37 Tâu bệ hạ, ngài là vua các vua, Đức Chúa Trời đã ban
cho ngài vương quốc, quyền hành, thế lực và vinh quang. 38 Con cái loài
người, thú vật ngoài đồng, chim chóc trên trời, dù chúng ở đâu thì Đức
Chúa Trời cũng giao vào tay ngài và đặt ngài làm chủ tể mọi loài. Cái
đầu bằng vàng chính là ngài vậy. 39 Sau triều đại ngài, sẽ xuất hiện một

vương quốc khác kém hơn ngài. Rồi một vương quốc thứ ba nữa, vương
quốc bằng đồng, sẽ thống trị cả mặt đất. [40] Còn vương quốc thứ tư vững
như sắt. Cũng như sắt nghiền nát và đập tan tất cả vương quốc đó - khác
nào sắt phá vỡ - cũng sẽ nghiền nát và phá vỡ tất cả. [41] Bàn chân và các
ngón chân mà ngài thấy nửa bằng đất sét, nửa bằng sắt là một vương
quốc sẽ bị phân chia, nhưng sẽ có một phần sức mạnh của sắt, vì ngài
thấy sắt pha lẫn với đất sét. [42] Các ngón chân phần bằng sắt, phần bằng
đất sét là một vương quốc nửa mạnh nửa yếu. [43] Việc ngài thấy sắt pha
với đất sét nghĩa là các vương quốc sẽ làm cho các chủng tộc pha lẫn
với nhau, nhưng không gắn bó với nhau được, cũng như sắt không hoà
lẫn được với đất sét. [44] Trong thời đại các vua này, Đức Chúa Trời sẽ
lập một vương quốc không bao giờ bị tiêu diệt, vương quốc ấy không bị
giao cho một dân khác, nhưng nó sẽ đập tan và tiêu diệt tất cả mọi
vương quốc này, đến muôn đời nó sẽ đứng vững; [45] cũng như ngài đã
thấy tảng đá bị tách khỏi núi dù không có bàn tay nào đụng tới, tảng đá
ấy đập tan cả sắt, đồng, đất sét, bạc và vàng. Thiên Chúa cao cả đã cho
đức vua biết chuyện gì sẽ xảy ra sau này. Giấc chiêm bao đúng là như
thế và ý nghĩa chắc chắn là như vậy."

Vua tuyên xưng lòng tin

[46] Bấy giờ vua Na-bu-cô-đô-nô-xo sấp mình phủ phục trước mặt ông
Đa-ni-en rồi truyền dâng lễ phẩm và hương thơm cho ông. [47] Vua đáp
lời ông Đa-ni-en và nói: "Thiên Chúa của ngươi quả là Thần các thần,
là Chúa Tể các vua, và là Đấng mặc khải những điều bí ẩn; nhờ thế
ngươi mới có thể tỏ lộ điều bí ẩn này." [48] Vua liền đặt ông Đa-ni-en lên
chức cao và ban cho ông nhiều món quà lớn. Vua đặt ông làm người cai
quản toàn tỉnh Ba-by-lon và làm người đứng đầu các nhà thông thái của
Ba-by-lon. [49] Ông Đa-ni-en xin nhà vua đặt các ông Sát-rác, Mê-sác và
A-vết Nơ-gô lên trông coi tỉnh Ba-by-lon. Còn ông Đa-ni-en thì túc trực
trong đền vua.

- Chương 03 -

2. Thờ Lạy Tượng Vàng

MỤC LỤC

Vua Na-bu-cô-đô-nô-xo dựng tượng vàng

1 Vua Na-bu-cô-đô-nô-xo làm một pho tượng bằng vàng cao sáu
mươi thước, ngang sáu thước, dựng trong cánh đồng Đu-ra thuộc tỉnh
Ba-by-lon. 2 Rồi vua Na-bu-cô-đô-nô-xo sai người triệu tập các thống
đốc, thủ lãnh, tổng trấn, các cố vấn, các quan coi ngân khố, các luật sĩ,
thẩm phán và tất cả các quan chức hàng tỉnh đến khánh thành pho tượng
vua Na-bu-cô-đô-nô-xo đã dựng. 3 Bấy giờ các thống đốc, thủ lãnh,
tổng trấn, các cố vấn, các quan coi ngân khố, các luật sĩ, thẩm phán và
tất cả các quan chức hàng tỉnh tập họp để khánh thành pho tượng vua
Na-bu-cô-đô-nô-xo đã dựng, và họ đứng trước pho tượng vua Na-bu-
cô-đô-nô-xo đã dựng. 4 Người đọc lệnh hô to: "Lệnh cho các ngươi, hỡi
mọi người thuộc mọi dân tộc, giống nòi và ngôn ngữ: 5 Khi nghe tiếng
tù và, tiếng sáo, tiếng đàn giây, đàn sắt, đàn cầm, tiếng kèn và đủ thứ
nhạc cụ, các ngươi phải sấp mình thờ lạy pho tượng vàng vua Na-bu-
cô-đô-nô-xo đã dựng. 6 Kẻ nào không sấp mình thờ lạy thì tức khắc sẽ
bị ném vào đống lửa đang cháy phừng phực." 7 Bởi vậy, khi các dân tộc
vừa nghe tiếng tù và, tiếng sáo, tiếng đàn giây, đàn sắt, đàn cầm, tiếng
kèn và đủ thứ nhạc cụ, thì mọi người thuộc mọi dân tộc, giống nòi và
ngôn ngữ đều sấp mình thờ lạy pho tượng vàng vua Na-bu-cô-đô-nô-xo
đã dựng.

Người Do-thái bị tố cáo và kết án

8 Bấy giờ có những người Can-đê đến tố cáo người Do-thái. 9 Họ tâu
vua Na-bu-cô-đô-nô-xo: "Đức vua vạn tuế! 10 Chính đức vua đã truyền
rằng khi nghe tiếng tù và, tiếng sáo, tiếng đàn giây, đàn sắt, đàn cầm,
tiếng kèn và đủ thứ nhạc cụ, mọi người phải sấp mình thờ lạy pho tượng
vàng, 11 và kẻ nào không sấp mình thờ lạy sẽ bị ném vào đống lửa đang
cháy phừng phực. 12 Vậy mà có mấy người Do-thái đức vua đã đặt lên
trông coi tỉnh Ba-by-lon là Sát-rác, Mê-sác và A-vết Nơ-gô, tâu đức
vua, mấy người này đã không để tâm đến ngài, chúng không phụng sự
các thần của ngài, cũng không thờ lạy pho tượng vàng ngài đã dựng." 13
Bấy giờ vua Na-bu-cô-đô-nô-xo thịnh nộ truyền điệu Sát-rác, Mê-sác và
A-vết Nơ-gô tới. Họ liền điệu những người này ra trước mặt vua. 14 Vua
Na-bu-cô-đô-nô-xo cất tiếng nói với họ: "Này Sát-rác, Mê-sác và A-vết

MỤC LỤC

Nơ-gô, các ngươi không phụng sự các thần của ta và không thờ lạy pho
tượng vàng ta đã dựng nên, có đúng như vậy không? 15 Bây giờ khi
nghe tiếng tù và, tiếng sáo, tiếng đàn giây, đàn sắt, đàn cầm, tiếng kèn
và đủ thứ nhạc cụ, các ngươi có sẵn sàng sấp mình thờ lạy pho tượng ta
đã làm không? Nếu các ngươi không thờ lạy thì tức khắc các ngươi sẽ
bị ném vào lò lửa đang cháy phừng phực, liệu có Thiên Chúa nào cứu
được các ngươi khỏi tay ta chăng?" 16 Sát-rác, Mê-sác và A-vết Nơ-gô
trả lời vua Na-bu-cô-đô-nô-xo rằng: "Chúng tôi không cần trả lời ngài
về chuyện này. 17 Nếu Thiên Chúa chúng tôi thờ có sức cứu chúng tôi
thì tâu đức vua, Người sẽ cứu chúng tôi khỏi lò lửa đang cháy phừng
phực và khỏi tay ngài. 18 Còn nếu Người không cứu, thì xin đức vua biết
cho rằng chúng tôi cũng không phụng sự các thần của ngài, và cũng
không thờ lạy pho tượng vàng ngài đã dựng đâu!" 19 Bấy giờ vua Na-
bu-cô-đô-nô-xo đổi sắt mặt, nổi cơn lôi đình với Sát-rác, Mê-sác và A-
vết Nơ-gô. Vua lên tiếng truyền đốt lò lửa mạnh hơn mọi khi gấp bảy
lần. 20 Rồi vua ra lệnh cho những người lực lưỡng nhất trong quân đội
của vua trói Sát-rác, Mê-sác và A-vết Nơ-gô và quăng họ vào lò lửa
đang cháy phừng phực. 21 Bấy giờ những người này bị trói lại, vẫn mặc
nguyên cả áo ngoài, áo trong, mũ nón, giày dép và bị quăng vào lò lửa
đang cháy phừng phực. 22 Lệnh vua thúc bách, lửa bốc quá cao nên
ngọn lửa giết chết chính những người đem Sát-rác, Mê-sác và A-vết
Nơ-gô lên miệng lò. 23 Còn ba người ấy là Sát-rác, Mê-sác và A-vết Nơ-
gô rơi xuống lò lửa đang cháy phừng phực, mình vẫn bị trói.

Thánh ca của A-da-ri-a trong lò lửa

24+ Rồi giữa ngọn lửa, họ vừa đi lại, vừa ngợi khen chúc tụng Thiên
Chúa. 25+ A-da-ri-a đứng giữa đám lửa và cất tiếng cầu nguyện rằng:

26+ Lạy Chúa là Thiên Chúa tổ tiên chúng con,

xin chúc tụng và ca ngợi Chúa,

cùng tôn vinh Danh Thánh mãi muôn đời,

27+ vì trong hết mọi việc Chúa làm cho chúng con,

Chúa đã xử công minh chính trực.

Mọi việc Chúa làm đều đáng cậy tin,

đường lối Chúa quả là ngay thẳng,
mọi phán quyết của Ngài thật công minh.
28+ Ngài đã tuyên án theo công lý,
qua mọi điều Ngài bắt chúng con phải chịu,
chúng con cũng như Giê-ru-sa-lem
là thành thánh của cha ông chúng con.
Phải, Chúa đã phán quyết thật công minh
khi bắt chúng con phải chịu mọi điều ấy,
bởi vì chúng con đã phạm tội.
29+ Quả chúng con đã phạm tội,
đã làm điều gian ác khi dám lìa xa Ngài.
Trong mọi sự, chúng con đã nặng nề sai lỗi,
đã chẳng tuân theo mệnh lệnh Ngài.
30+ Chúng con đã bất tuân,
đã không hành động theo lệnh Ngài truyền,
nên không được hưởng nhờ ơn phúc.
31+ Phải, mọi sự Ngài đã bắt chúng con phải chịu,
mọi sự Ngài đã làm cho chúng con,
Ngài đã làm tất cả thật chính trực công minh.
32+ Ngài đã nộp chúng con vào tay bọn địch thù gian ác
là những kẻ ngoại giáo ác ôn.
Ngài đã nộp chúng con cho một vua bất chính
xấu xa nhất trên đời.
33+ Bây giờ, chúng con đâu còn dám mở miệng,
vì phải cùng chịu nhục nhằn xấu hổ
với những ai phục vụ và phụng thờ Ngài.
34+ Ôi! Vì danh thánh Chúa, xin đừng mãi mãi bỏ rơi chúng con,

đừng huỷ bỏ giao ước của Ngài!
35+ Vì tình nghĩa với bạn thân Ngài là Áp-ra-ham,
với tôi tớ Ngài là I-xa-ác, và kẻ Ngài thánh hoá là Ít-ra-en,
xin Ngài đừng rút lại
lòng thương xót đã dành cho chúng con.
36+ Ngài đã hứa làm cho dòng dõi họ
đông đảo như sao trên bầu trời,
như cát ngoài bãi biển.
37+ Thế mà hôm nay, lạy Chúa, vì tội lỗi chúng con,
chúng con đã thành dân nhỏ nhất,
đã nếm mùi ô nhục trên khắp hoàn cầu.
38+ Ngày nay chẳng còn vị thủ lãnh,
chẳng còn bậc ngôn sứ, chẳng còn người chỉ huy.
Lễ toàn thiêu, lễ hy sinh đã hết,
lễ tiến, lễ hương cũng chẳng còn,
chẳng còn nơi dâng của đầu mùa lên Chúa
để chúng con được Chúa xót thương.
39+ Nhưng xin nhận tâm hồn thống hối
và tinh thần khiêm nhượng của chúng con,
thay của lễ toàn thiêu chiên bò, và ngàn vạn cừu non béo tốt.
40+ Ước gì hy lễ chúng con thượng tiến Ngài hôm nay
cũng làm đẹp ý Ngài như vậy.
Ước gì chúng con theo Ngài mãi đến cùng,
vì những ai tin cậy vào Ngài, đâu có phải ê chề thất vọng.
41+ Và giờ đây, chúng con hết lòng đi theo Chúa,
kính sợ Ngài và tìm kiếm Thánh Nhan.
Xin đừng để chúng con phải thẹn thùng xấu hổ.

42+ Nhưng xin Ngài tỏ lòng nhân hậu
và lòng thương xót vô biên của Ngài
khi Ngài đối xử với chúng con.
43+ Xin làm những việc lạ lùng kỳ diệu
mà giải thoát chúng con
và tôn vinh danh Ngài, lạy Chúa.
44+ Ước gì những kẻ gây tai hoạ cho các tôi tớ Ngài
phải bẽ mặt hổ ngươi.
Ước gì chúng phải xấu hổ thẹn thùng,
mất hết mọi uy thế và quyền thống trị,
và ước gì sức mạnh của chúng bị đập tan.
45+ Ước gì chúng nhận biết Ngài chính là Chúa Tể,
là Thiên Chúa duy nhất quang vinh trên khắp cõi trần gian.

46+ Sau khi quăng ba thanh niên vào lò, các thuộc hạ của vua không
ngừng đốt lò bằng dầu, nhựa, xơ gai và cành nho. 47+ Ngọn lửa bốc lên
trên lò hai mươi bốn thước rưỡi, 48+ rồi lan ra, đốt cháy những người
Can-đê đứng xung quanh lò. 49+ Nhưng thiên sứ của Đức Chúa trước
đây đã xuống trong lò cùng lúc với A-da-ri-a và các bạn, nay đẩy ngọn
lửa ra khỏi lò. 50+ Thiên sứ làm cho trung tâm lò thành nơi mát mẻ như
có một làn gió nhẹ rì rào, khiến cho lửa không hề đụng tới họ và chẳng
gây phiền hà đau đớn gì cho họ cả.

Thánh ca của ba thanh niên trong lò lửa

51+ Bấy giờ trong lò lửa, cả ba người đều đồng thanh ca ngợi, tôn vinh và chúc tụng Thiên Chúa rằng:

52+ "Lạy Chúa, chúc tụng Ngài
là Thiên Chúa tổ tiên chúng con,
xin dâng lời khen ngợi suy tôn muôn đời.
Chúc tụng danh thánh Ngài vinh hiển,

MỤC LỤC

xin dâng lời khen ngợi suy tôn muôn đời.

53+ Chúc tụng Chúa trong thánh điện vinh quang,

xin dâng lời ca tụng tôn vinh muôn đời.

54+ Chúc tụng Chúa trên ngôi báu cửu trùng,

xin dâng lời ca tụng suy tôn muôn đời.

55+ Chúc tụng Chúa, Đấng ngự trên các thần hộ giá

mà thấu nhìn vực thẳm,

xin dâng lời khen ngợi suy tôn muôn đời.

56+ Chúc tụng Chúa trên vòm trời tận chốn cao xanh,

xin dâng lời ca tụng tôn vinh muôn đời.

57+ Chúc tụng Chúa đi, mọi công trình của Chúa,

muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.

58+ Chúc tụng Chúa đi, các thiên sứ của Người,

muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.

59+ Chúc tụng Chúa đi, chín tầng trời thăm thẳm,

muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.

60+ Chúc tụng Chúa đi, nguồn nước tận cao xanh,

muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.

61+ Chúc tụng Chúa đi, mọi cơ binh thượng giới,

muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.

62+ Chúc tụng Chúa đi, mặt trời với mặt trăng,

muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.

63+ Chúc tụng Chúa đi, hỡi tinh tú trên trời,

muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.

64+ Chúc tụng Chúa đi, nào mưa sương tất cả,

muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.

65+ Chúc tụng Chúa đi, mọi luồng gió cơn dông,

MỤC LỤC

muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
66+ Chúc tụng Chúa đi, sức nóng với lửa hồng,
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
67+ Chúc tụng Chúa đi, trời nồng và khí lạnh,
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
68+ Chúc tụng Chúa đi, nào sương đọng mưa tuôn,
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
69+ Chúc tụng Chúa đi, kìa thời đông tiết giá,
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
70+ Chúc tụng Chúa đi, này băng phủ tuyết rơi,
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
71+ Chúc tụng Chúa đi, hỡi đêm ngày đắp đổi,
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
72+ Chúc tụng Chúa đi, ánh sáng và bóng tối,
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
73+ Chúc tụng Chúa đi, chớp giật với mây trôi,
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
74+ Chúc tụng Chúa đi, tất cả mười phương đất,
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
75+ Chúc tụng Chúa đi, này đồi xanh núi biếc,
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
76+ Chúc tụng Chúa đi, kìa hoa lá cỏ cây,
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
77+ Chúc tụng Chúa đi, hỡi suối nước tràn đầy,
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
78+ Chúc tụng Chúa đi, nào sông sâu biển cả,
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.

MỤC LỤC

79+ Chúc tụng Chúa đi, kình ngư cùng thủy tộc,
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
80+ Chúc tụng Chúa đi, hết mọi loài chim chóc,
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
81+ Chúc tụng Chúa đi, gia súc lẫn thú rừng,
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
82+ Chúc tụng Chúa đi, hỡi phàm nhân dương thế,
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
83+ Chúc tụng Chúa đi, dòng dõi Ít-ra-en,
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
84+ Chúc tụng Chúa đi, tư tế phụng thờ Chúa,
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
85+ Chúc tụng Chúa đi, tôi tớ phục vụ Người,
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
86+ Chúc tụng Chúa đi, hồn thiêng hàng công chính,
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
87+ Chúc tụng Chúa đi, người thánh kẻ khiêm nhường,
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
88+ Chúc tụng Chúa đi, này Kha-na-ni-a,
A-da-ri-a và Mi-sa-ên hỡi,
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
Vì Người đã kéo ta ra khỏi âm phủ, đã cứu ta khỏi tay tử thần,
và đã giải thoát ta khỏi lò lửa nóng bừng,
khỏi lửa hồng đốt cháy.
89+ Hãy tạ ơn Chúa vì Chúa nhân từ,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.
90+ Hỡi tất cả những ai kính sợ Chúa,

hãy chúc tụng Chúa là Thần các thần,
hãy dâng lời tạ ơn và ca tụng,
vì muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương."

Vua nhìn nhận phép lạ

24 Vua Na-bu-cô-đô-nô-xo ngạc nhiên đứng bật dậy và cất tiếng nói
với các quan cố vấn: "Chẳng phải chúng ta đã quăng ba người bị trói
vào lửa sao?" Họ đáp rằng: "Tâu đức vua, đúng thế!" 25 Vua cất tiếng
nói: "Nhưng ta thấy có bốn người đang tự do đi lại trong lò lửa mà
không hề hấn gì, và dáng vẻ người thứ tư giống như con của thần
minh." 26 Bấy giờ vua Na-bu-cô-đô-nô-xo tới gần cửa lò đang cháy
phừng phực, vua lên tiếng nói: "Hỡi Sát-rác, Mê-sác và A-vết Nơ-gô là
tôi tớ của Thiên Chúa Tối Cao, hãy bước ra và tới đây." Sát-rác, Mê-sác
và A-vết Nơ-gô liền bước ra khỏi lò lửa. 27 Các thống đốc, thủ lãnh,
tổng trấn và các cận thần của nhà vua xúm lại xem những người này,
thấy lửa không làm gì được thân thể họ, sợi tóc trên đầu họ cũng không
bị cháy sém, áo xống không hư hại, thậm chí mùi lửa cũng không bám
vào họ. 28 Vua Na-bu-cô-đô-nô-xo cất tiếng nói: "Chúc tụng Thiên Chúa
của Sát-rác, Mê-sác và A-vết Nơ-gô, Người đã sai thiên sứ đến giải
thoát các tôi tớ của Người là những kẻ đã tin tưởng vào Người. Họ đã
cưỡng lại lời vua, hy sinh tính mạng để khỏi phụng sự và thờ lạy một
thần nào khác ngoài Thiên Chúa của họ. 29 Vậy ta truyền rằng bất cứ
người nào thuộc bất cứ dân tộc, giống nòi, ngôn ngữ nào dám nói điều
gì sai quấy, phạm đến Thiên Chúa của Sát-rác, Mê-sác và A-vết Nơ-gô,
sẽ bị xử lăng trì, và nhà chúng sẽ trở thành đống bùn, bởi vì không có
thần nào khác có thể cứu được như thế." 30 Rồi vua thăng chức cho Sát-
rác, Mê-sác và A-vết Nơ-gô trong tỉnh Ba-by-lon.

4. Điềm Báo Mộng Và Cơn Điên Của Vua Na-Bu-Cô-Đô-Nô-Xo

31 Vua Na-bu-cô-đô-nô-xo gửi cho những người thuộc mọi dân tộc,
mọi giống nòi, mọi ngôn ngữ, đang sống trên khắp mặt đất: Chúc các
ngươi vạn sự bình an! 32 Những điềm thiêng dấu lạ mà Thiên Chúa Tối
Cao đã làm cho ta, thì nay ta thấy nên công bố:

33 Những điềm thiêng dấu lạ của Người thật lớn lao!

Những dấu lạ của Người thật kỳ diệu!

Vương quốc của Người là vương quốc vĩnh cửu!

Quyền thống trị của Người bền vững muôn đời!

- Chương 04 -

Vua Na-bu-cô-đô-nô-xo kể lại giấc chiêm bao

1 Ta là Na-bu-cô-đô-nô-xo, đang lúc hưởng bình an dưới mái nhà, và
thịnh vượng trong cung điện, 2 thì ta đã có một giấc chiêm bao khiến ta
phải kinh hoàng; những nỗi lo âu trên giường nằm và những thị kiến
trong đầu làm ta khiếp sợ. 3 Và ta đã truyền lệnh phải đưa tất cả các nhà
thông thái của Ba-by-lon đến trước mặt ta, để họ cho ta biết ý nghĩa của
giấc chiêm bao. 4 Bấy giờ tất cả các thầy phù thuỷ, pháp sư, những nhà
chiêm tinh và các thầy bói vào chầu. Ta đã kể cho họ nghe giấc chiêm
bao của ta, nhưng họ không thể cho ta biết được ý nghĩa của giấc chiêm
bao ấy. 5 Sau hết có Đa-ni-en vào chầu, người này mang tên vị thần của
ta là Bên-tơ-sát-xa, và cũng là người có thần khí của Thiên Chúa ở nơi
mình. Ta đã kể cho người ấy giấc chiêm bao của ta:

6 "Hỡi Bên-tơ-sát-xa là người đứng đầu các thầy phù thuỷ, ta biết
rằng có thần khí của các bậc thần thánh ở nơi ngươi, và không có điều
bí ẩn nào làm cho ngươi phải lúng túng. Đây là những điều ta đã thấy
trong chiêm bao. Hãy giải nghĩa cho ta.

7 "Nằm trên giường, ta đã thấy trong đầu ta như thế này:

"Ta đang nhìn,

bỗng thấy một cây ở giữa mặt đất, một cây cao lắm.

8 Cây ấy lớn lên và vững mạnh, ngọn cây chạm tới trời,

và ở tận cùng mặt đất cũng thấy được.

MỤC LỤC

9 Lá đẹp, trái nhiều, nó cung cấp thức ăn cho mọi loài.
Thú vật ngoài đồng tìm bóng mát dưới gốc,
chim trời trú ngụ trên cành.
Mọi loài có xương thịt đều lấy nó làm thức ăn.
10 Nằm trên giường, ta đang nhìn xem thị kiến trong đầu,
bỗng có một vị Canh thức, một vị thánh từ trời xuống.
11 Vị ấy kêu lớn tiếng và nói thế này:
"Đốn cây xuống, chặt cành đi, giũ cho trụi lá, quăng trái nó đi;
thú vật hãy rời xa bóng nó, và chim trời hãy lìa bỏ cành nó.
12 Nhưng gốc rễ nó, hãy để lại dưới đất,
lấy đai sắt, đai đồng mà xiềng giữa cỏ xanh đồng nội.
Nó phải chịu dầm sương và ăn cỏ chung với thú vật ngoài đồng.
13 Hãy lấy đi quả tim con người của nó,
và thay vào đó một quả tim thú vật,
cứ để nó như vậy suốt bảy thời.
14 Án phạt này là do lệnh của các vị Canh thức,
quyết định này là do lời của các bậc thánh nhân,
cốt cho mọi sinh linh biết rằng:
Đấng Tối Cao cai trị vương quốc loài người
và trao vương quốc ấy cho kẻ nào Người muốn.
Người đặt kẻ hèn mọn nhất lên cầm đầu.

15 Ta, Na-bu-cô-đô-nô-xo, ta đã thấy giấc chiêm bao ấy. Còn ngươi, hỡi Bên-tơ-sát-xa, hãy công bố lời giải mộng, vì tất cả các nhà thông thái trong nước không giải được cho ta. Nhưng ngươi giải được, vì thần khí của các bậc thần linh ở nơi ngươi!"

Ông Đa-ni-en giải mộng

MỤC LỤC

16 Bấy giờ ông Đa-ni-en, cũng gọi là Bên-tơ-sát-xa, lặng người đi
một lúc, tâm trí ông bàng hoàng. Nhà vua lên tiếng nói: "Hỡi Bên-tơ-
sát-xa, đừng để giấc chiêm bao và lời giải mộng làm ngươi bàng
hoàng." Bên-tơ-sát-xa đáp: "Tâu chúa thượng, mong cho giấc chiêm
bao ấy là của những kẻ ghét ngài, và lời giải mộng dành cho kẻ thù của
ngài. 17 Cây ngài đã thấy lớn lên và vững mạnh, ngọn chạm tới trời, và
cả mặt đất đều thấy được, 18 lá đẹp, trái nhiều, cung cấp thức ăn cho mọi
loài, thú đồng núp dưới bóng, và chim trời đậu trên cành, 19 tâu đức vua,
cây ấy chính là ngài. Ngài đã lớn lên và vững mạnh: sự cao cả của ngài
chạm tới trời và quyền thống trị của ngài trải rộng đến tận cùng cõi đất.

20 "Sau đó ngài đã thấy một vị Canh thức, cũng là một vị thánh từ trời
xuống, nói rằng: "Đốn cây xuống, huỷ nó đi, nhưng gốc rễ nó thì để lại
dưới đất, lấy đai sắt đai đồng mà xiềng giữa cỏ xanh đồng nội; nó phải
chịu dầm sương và ăn cỏ chung với thú vật ngoài đồng. Nó phải chịu
như vậy bảy thời." 21 Tâu đức vua, đây là lời giải mộng và cũng là lệnh
Đấng Tối Cao ban xuống cho ngài, chúa công của thần.

22 "Ngài sẽ bị đuổi, không được chung sống với người ta,
nhưng phải sống chung với thú vật ngoài đồng,
phải ăn cỏ như bò, và dầm sương suốt bảy năm ròng rã,
cho tới lúc ngài chịu nhận ra
rằng Đấng Tối Cao cai trị vương quốc loài người,
và Người trao cho kẻ nào Người muốn.

23 "Còn lệnh phải để gốc rễ lại có nghĩa như sau: Vương quốc của
ngài sẽ vẫn là của ngài, sau khi ngài chịu công nhận quyền cai trị của
Trời. 24 Vì thế, tâu đức vua, xin vui lòng nghe theo lời thần đề nghị mà
đái tội lập công, bằng cách làm việc nghĩa, là tỏ lòng từ bi đối với người
nghèo, may ra thời thịnh vượng của ngài sẽ được kéo dài thêm chăng."

Giấc mơ thành hiện thực

25 Tất cả những điều trên đây đã xảy ra cho vua Na-bu-cô-đô-nô-xo
đúng như vậy. 26 Mười hai tháng trôi qua, nhân lúc đi dạo trên sân
thượng hoàng cung ở Ba-by-lon, 27 nhà vua lên tiếng nói: "Đây chẳng

phải là Ba-by-lon vĩ đại, thành ta đã dùng quyền lực lớn lao mà xây
dựng làm hoàng cung, để ta được vinh quang rạng rỡ đó sao?" 28 Vua
còn đang nói thì có tiếng từ trời vọng xuống:

"Nghe đây, hỡi vua Na-bu-cô-đô-nô-xo:

Vương quyền ngươi nắm giữ đã vuột khỏi tay ngươi,

29 ngươi sẽ bị đuổi, không được chung sống với người ta,

nhưng phải sống chung với thú vật ngoài đồng,

phải ăn cỏ như bò.

Ngươi phải chịu như thế suốt bảy thời ròng rã,

cho tới lúc ngươi chịu nhận ra

rằng Đấng Tối Cao cai trị vương quốc loài người,

và Người trao cho kẻ nào Người muốn."

30 Ngay lúc đó, những lời trên đây liên quan đến vua Na-bu-cô-đô-nô-xo đã nên ứng nghiệm. Ông bị đuổi, không được chung sống với người ta, phải ăn cỏ như bò, mình mẩy ướt đẫm sương trời, và rồi tóc tai dài dần ra như lông đại bàng, móng tay móng chân như thể móng chim.

31 "Khi mãn hạn, ta là Na-bu-cô-đô-nô-xo, ta ngước mắt lên trời; cùng lúc, ta tỉnh trí lại và chúc tụng Đấng Tối Cao. Ta ca ngợi, tôn vinh Đấng Hằng Sống:

Người nắm quyền thống trị muôn đời,

vương quốc của Người tồn tại thiên thu.

32 Trước nhan Người, dân cư trên mặt đất đều bị kể như không.

Theo ý muốn của Người,

Người điều khiển cả đạo binh trên trời, lẫn cư dân dưới đất.

Chẳng có ai cản được tay Người,

và dám hỏi rằng: Ngài làm gì thế?"

33 Cùng lúc ấy, ta tỉnh trí lại. Ta tìm lại được vinh quang huy hoàng thuở trước, nhờ đó, vương quốc của ta cũng sẽ vẻ vang rạng rỡ. Các cố vấn và đại thần đến thăm viếng ta. Ta phục hồi được quyền bính trên

vương quốc, nhờ vậy, uy thế vốn lớn lao của ta càng gia tăng gấp bội. [34] Giờ đây, ta, Na-bu-cô-đô-nô-xo,

ta ca ngợi, tán dương và tôn vinh Vua Trời,

vì mọi việc Người làm đều chân thật,

đường lối của Người vốn công minh.

Người có quyền hạ bệ kẻ quen thói kiêu căng hống hách."

- Chương 05 -

5. Bữa Tiệc Của Vua Bên-Sát-Xa

[1] Vua Bên-sát-xa mở tiệc lớn khoản đãi một ngàn đại thần. Trước mặt những người này, vua uống rượu. [2] Khi đã thấm hơi men, vua truyền mang ly mang chén bằng vàng bằng bạc mà vua cha là Na-bu-cô-đô-nô-xo đã lấy ở đền thờ Giê-ru-sa-lem. Vua Bên-sát-xa định dùng những ly chén này để uống rượu cùng với các đại thần, cung phi và cung nữ. [3] Bấy giờ người ta mang ly chén bằng vàng đã lấy từ cung thánh Đền Thờ Thiên Chúa ở Giê-ru-sa-lem; vua và các đại thần, cung phi và cung nữ đều dùng mà uống. [4] Họ vừa uống rượu vừa ca ngợi các thần bằng vàng, bạc, đồng, sắt, gỗ và đá. [5] Ngay lúc ấy, những ngón tay người xuất hiện, viết lên vách tường quét vôi của hoàng cung ở phía sau trụ đèn. Vua nhìn thấy phần bàn tay đang viết. [6] Bấy giờ mặt vua biến sắc, tâm trí bàng hoàng, ruột gan đòi đoạn, gối run cầm cập. [7] Vua lên tiếng ra lệnh cho triệu các pháp sư, các nhà chiêm tinh và thầy bói. Rồi vua ngỏ lời với các nhà thông thái Ba-by-lon rằng: "Phàm ai đọc nổi hàng chữ ấy và giải thích được cho ta nghe, ta sẽ cho mặc cẩm bào đỏ thẫm, đeo vòng vàng vào cổ; người ấy sẽ là nhân vật thứ ba trong vương quốc." [8] Lúc đó, tất cả các nhà thông thái của vua tiến vào, nhưng họ chẳng đọc được hàng chữ ấy, cũng không giải thích nổi cho vua hiểu. [9] Bấy giờ vua Bên-sát-xa hết sức bàng hoàng, mặt vua biến sắc. Các đại thần cũng hốt hoảng. [10] Nghe tiếng nói của vua và các đại thần, hoàng thái hậu đi vào phòng tiệc. Bà lên tiếng nói: "Thánh thượng vạn tuế! Xin thánh thượng đừng để cho tâm trí ra bàng hoàng, đừng để dung nhan ngài phải biến sắc! [11] Trong vương quốc của ngài, có một

nhân vật mang nơi mình thần khí của các bậc thần thánh. Dưới thời phụ
vương của ngài, người ta gặp thấy nơi nhân vật ấy sự sáng suốt, thông
hiểu và khôn ngoan sánh được với sự khôn ngoan của các thần. Phụ
vương của ngài là Na-bu-cô-đô-nô-xo đã đặt ông ấy đứng đầu các thầy
phù thuỷ, pháp sư, chiêm tinh và thầy bói. [12] Bởi vì nơi ông ấy, tức là
ông Đa-ni-en mà phụ vương đã đặt tên là Bên-tơ-sát-xa, người ta gặp
thấy thần khí siêu phàm, tri thức, hiểu biết, tài giải mộng, tài cắt nghĩa
điều bí nhiệm, tài tháo gỡ khó khăn, nên xin cho gọi ông ấy đến; ông ấy
sẽ giải thích được."

[13] Bấy giờ ông Đa-ni-en được dẫn vào chầu vua. Vua ngỏ lời với ông
rằng: "Ngươi có phải là Đa-ni-en, một người trong nhóm Giu-đa đi lưu
đày mà phụ vương ta đã đưa từ Giu-đa về không? [14] Ta đã nghe đồn
rằng thần khí của các bậc thần minh ở nơi ngươi, nên ngươi mới có sự
sáng suốt, thông hiểu và khôn ngoan xuất chúng. [15] Người ta đã dẫn các
nhà thông thái và pháp sư đến để đọc và giải thích hàng chữ kia cho ta;
nhưng họ đều không giải thích được ý nghĩa. [16] Còn về ngươi, ta nghe
nói rằng ngươi có tài giải thích và tháo gỡ khó khăn. Vậy, nếu ngươi
đọc và giải thích được hàng chữ đó cho ta, thì ngươi sẽ được mặc cẩm
bào đỏ thẫm, đeo vòng vàng vào cổ, và sẽ là nhân vật thứ ba trong
vương quốc."

[17] Bấy giờ ông Đa-ni-en lên tiếng nói trước mặt vua: "Tâu đức vua,
lộc vua ban, xin giữ lại cho ngài; quà vua tặng, xin dành cho người
khác. Nhưng hàng chữ kia, thần xin đọc và giải thích hầu đức vua. [18]
Thiên Chúa là Đấng Tối Cao, đã ban cho Na-bu-cô-đô-nô-xo, phụ
vương ngài, vương quốc với chức cao quyền trọng, vinh dự và oai
phong. [19] Chính vì chức cao quyền trọng Thiên Chúa ban cho phụ
vương mà mọi dân tộc, quốc gia và ngôn ngữ đều run rẩy kính sợ trước
mặt phụ vương. Người bắt ai phải chết hay cho ai được sống là tuỳ ý,
người nâng ai lên hay hạ ai xuống cũng tuỳ ý. [20] Nhưng khi trở nên tự
cao tự đại và sinh lòng kiêu căng quá mức, người đã bị truất ngôi và
mất hết vinh dự. [21] Người đã bị đuổi, không được chung sống với người
ta, bị mất trí, trở nên giống thú vật, phải chung sống với lừa hoang và ăn
cỏ như bò, mình mẩy ướt đẫm sương trời, cho tới khi người nhận ra
Thiên Chúa, Đấng Tối Cao, là Đấng cai trị vương quốc loài người, và
Thiên Chúa ban quyền cai trị này cho ai là tuỳ ý. [22] Còn ngài, tâu đức

vua Bên-sát-xa, ngài là con của phụ vương, dầu đã biết tất cả những điều trên, ngài vẫn không chịu hạ mình xuống. [23] Trái lại ngài đã tự cao tự đại, đã chống lại Chúa Tể trời cao: ly chén trong Đền Thờ của Chúa, người ta đã mang đến trước mặt ngài; ngài đã dùng các ly chén ấy mà uống cùng với các đại thần, cung phi và cung nữ. Ngài đã ngợi khen các thần bằng bạc, vàng, đồng, sắt, gỗ và đá là những vật không thấy, không nghe, không biết. Còn Thiên Chúa là Đấng nắm trong tay sinh khí của ngài và điều khiển mọi đường đi nước bước của ngài, ngài lại chẳng tôn vinh! [24] Vì thế, Thiên Chúa đã cho phần bàn tay ấy đến viết hàng chữ kia. [25] Đây là những chữ đã được viết ra: Mơ-Nê, Mơ-Nê, Tơ-Kên, Pác-Xin; [26] và đây là lời giải thích: Mơ-Nê - có nghĩa là đếm -: Thiên Chúa đã đếm và chấm dứt những ngày của triều đại ngài; [27] Tơ-Kên - có nghĩa là cân -: ngài đã bị đặt trên bàn cân và thấy là không đủ; [28] Pơ-Rết - có nghĩa là phân chia -: vương quốc của ngài đã bị phân chia và trao cho các dân Mê-đi và Ba-tư."

[29] Bấy giờ vua Bên-sát-xa truyền mặc cẩm bào đỏ thẫm cho ông Đa-ni-en, đeo vòng vàng vào cổ ông và tuyên bố rằng, trong vương quốc, ông là nhân vật thứ ba.

[30] Ngay đêm ấy, Bên-sát-xa, vua dân Can-đê, bị giết chết.

- Chương 06 -

[1] Sau đó, ông Đa-ri-ô, người Mê-đi, lên ngôi vua năm sáu mươi hai tuổi.

6. Ông Đa-Ni-En Trong Hầm Sư Tử

Lòng ganh tị của các thống đốc

[2] Vua Đa-ri-ô quyết định đặt trên vương quốc của ông một trăm hai mươi thống đốc, để họ cai trị toàn vương quốc [3] dưới quyền ba tể tướng trong đó có ông Đa-ni-en. Họ phải phúc trình mọi việc cho ba vị này, để nhà vua khỏi bị thiệt hại. [4] Ông Đa-ni-en này vượt hẳn các tể tướng và thống đốc, nhờ có một thần khí siêu phàm, nên vua có ý định đặt ông

đứng đầu cả vương quốc. [5] Do đó, các tể tướng và thống đốc cố tìm cách bắt lỗi ông Đa-ni-en về việc triều chính. Nhưng họ đã không thể tìm được một cớ hay một thiếu sót nào để bắt lỗi, vì ông Đa-ni-en vốn là người trung tín; họ đã không tìm được điều gì sơ suất hay thiếu sót nơi ông. [6] Vì thế, những người ấy mới nói với nhau: "Chúng ta sẽ chẳng tìm được một cớ nào để bắt lỗi tên Đa-ni-en này đâu, trừ phi tìm lý do tôn giáo để hại y." [7] Bấy giờ các tể tướng và thống đốc ấy kéo nhau đến gặp vua và tâu rằng: "Đức vua Đa-ri-ô, vạn vạn tuế! [8] Tất cả các vị tể tướng của vương quốc, các thủ lãnh, thống đốc, cận thần và tổng trấn đều nhất trí thảo ra sắc chỉ và xin đức vua phê chuẩn lệnh cấm sau đây: Trong ba mươi ngày sắp tới, bất cứ ai cầu xin thần nào hay người nào ngoài đức vua thì sẽ bị quăng vào hầm sư tử. [9] Bấy giờ, tâu đức vua, xin ngài hạ lệnh cấm và châu phê văn kiện, để chiếu theo luật không thể huỷ bỏ của dân Mê-đi và Ba-tư, lệnh cấm này trở nên bất di bất dịch." [10] Do đó, vua Đa-ri-ô đã châu phê văn kiện và lệnh cấm.

Ông Đa-ni-en cầu nguyện

[11] Khi biết là văn kiện đã được châu phê, ông Đa-ni-en về nhà. Cửa sổ phòng trên nhà ông quay về hướng Giê-ru-sa-lem. Mỗi ngày ba lần, ông quỳ gối, cầu nguyện và ngợi khen Thiên Chúa của ông, y như ông đã làm từ trước đến nay. [12] Bấy giờ những người ấy đổ xô lại và bắt gặp ông Đa-ni-en đang cầu nguyện và thống thiết nài van Thiên Chúa của ông. [13] Rồi họ tới yết kiến vua và nhắc đến lệnh cấm của vua: "Đức vua đã chẳng châu phê lệnh cấm đó sao? Theo lệnh cấm này, trong ba mươi ngày sắp tới, bất cứ ai cầu xin thần nào hay người nào ngoài đức vua thì sẽ bị quăng vào hầm sư tử." Vua đáp lại rằng: "Đúng vậy, chiếu theo luật không thể huỷ bỏ của dân Mê-đi và Ba-tư thì đúng như vậy." [14] Bấy giờ họ thưa với vua rằng: "Tâu đức vua, trong đám dân Giu-đa lưu đày, có tên Đa-ni-en không đếm xỉa gì tới đức vua cũng như tới giới lệnh đức vua đã châu phê. Ngày nào y cũng cầu nguyện đến ba lần." [15] Nghe lời ấy, vua rất đau lòng và để tâm tìm cách cứu ông Đa-ni-en. Vua cố sức giải cứu ông Đa-ni-en mãi cho đến lúc mặt trời lặn. [16] Bấy giờ những người kia lại kéo nhau đến gặp vua và tâu rằng: "Tâu đức vua,

xin đức vua biết cho rằng theo luật của dân Mê-đi và dân Ba-tư, thì mọi giới lệnh và sắc chỉ nhà vua đã ban đều bất di bất dịch."

Ông Đa-ni-en bị quăng vào hầm sư tử

17 Bấy giờ vua đành hạ lệnh, và người ta đưa ông Đa-ni-en đi quăng
vào hầm sư tử. Vua lên tiếng nói với ông Đa-ni-en: "Vị thần mà ngươi
bền lòng phụng sự, chính vị ấy sẽ cứu ngươi!" 18 Người ta đem một
phiến đá tới đặt trên miệng hầm. Vua lấy ấn của mình và ấn của các đại
thần niêm phiến đá lại để không còn thay đổi gì được nữa về vụ ông
Đa-ni-en. 19 Rồi vua về cung, suốt đêm không ăn không uống, cũng
chẳng cho các cung phi vào hầu. Vua không tài nào chợp mắt được. 20
Sáng sớm tinh sương, vua đã trỗi dậy, vội vã đi ra hầm sư tử. 21 Vừa tới
gần, vua cất giọng đau đớn gọi vọng xuống ông Đa-ni-en. Vua lên tiếng
nói với ông rằng: "Hỡi Đa-ni-en, người tôi tớ của Thần hằng sống, vị
Thần mà ngươi bền lòng phụng sự, có cứu được ngươi thoát hàm sư tử
không?" 22 Bấy giờ ông Đa-ni-en đáp lại: "Hoàng thượng, vạn vạn tuế!
23 Thiên Chúa của thần đã sai thiên sứ đến khoá hàm sư tử khiến chúng
không hại được thần, bởi vì trước mặt Người, thần đã được nhìn nhận là
vô tội, và, tâu đức vua, ngay trước nhan ngài, thần cũng chẳng làm điều
gì ác." 24 Lúc ấy, vua rất vui mừng, truyền kéo ông Đa-ni-en lên khỏi
hầm. Và ông được kéo lên, không một vết thương trên mình, bởi vì ông
đã tin cậy vào Thiên Chúa của ông. 25 Vua liền truyền điệu những người
kia đến, họ là những kẻ đã vu khống cho ông Đa-ni-en; rồi vua ra lệnh
quăng họ cùng với vợ con vào hầm sư tử. Những người này chưa đụng
tới nền hầm, thì sư tử đã vồ lấy chúng mà nghiền nát xương.

Lời tuyên xưng đức tin của vua Đa-ri-ô

26 Bấy giờ vua Đa-ri-ô viết cho tất cả những người thuộc các dân tộc,
quốc gia và ngôn ngữ trên khắp cõi đất: "Chúc các ngươi vạn sự bình
an! 27 Đây là lệnh ta truyền: trên toàn lãnh thổ vương quốc ta, mọi người
phải run rẩy kính sợ trước mặt vị Thần của Đa-ni-en:

bởi vì Người là vị Thần hằng sống và tồn tại muôn đời;

vương quốc của Người sẽ chẳng hề suy vong,

quyền thống trị của Người vô cùng vô tận.

[28] Người giải thoát, giữ gìn,

Người làm những dấu lạ điềm thiêng trên trời cùng dưới đất.

Người đã giải cứu Đa-ni-en khỏi móng vuốt sư tử."

[29] Còn ông Đa-ni-en thì thành công rực rỡ dưới triều vua Đa-ri-ô cũng như dưới triều vua Ky-rô, người Ba-tư.

- Chương 07 -

II. Các Thị Kiến

1. Giấc Mộng Của Ông Đa-Ni-En: Bốn Con Thú

Thị kiến về các con thú

[1] Năm thứ nhất đời Bên-sát-xa làm vua xứ Ba-by-lon, trong một giấc
chiêm bao, khi đang nằm trên giường, ông Đa-ni-en thấy trong trí thị
kiến sau đây. Ông đã viết lại giấc chiêm bao đó. Câu chuyện bắt đầu
như sau, [2] theo như chính lời ông kể lại: Ban đêm, trong một thị kiến,
tôi đang mải nhìn thì kìa: gió bốn phương trời khuấy động biển cả; [3]
bốn con thú lớn từ biển lên, mỗi con mỗi khác: [4] Con thứ nhất giống
như sư tử, lại mang cánh đại bàng. Tôi nhìn theo cho đến khi đôi cánh
của nó bị giựt mất; nó được nhấc lên khỏi mặt đất và đặt đứng trên hai
chân như một người; nó được ban cho một quả tim người. [5] Và này một
con thú khác, con thứ hai, giống như con gấu. Nó được đặt trong tư thế
chỉ đứng một bên, mõm ngậm ba khúc xương sườn giữa hai hàm răng.
Người ta bảo nó như thế này: "Đứng lên, ăn thịt cho nhiều đi!" [6] Sau đó,
tôi đang nhìn, thì kìa: một con thú khác giống như con beo; hai bên
mình nó, có bốn cánh như cánh chim. Nó có bốn đầu, và được trao
quyền thống trị. [7] Rồi vẫn trong thị kiến ban đêm, tôi đang nhìn thì kìa:
con thú thứ tư đáng kinh đáng sợ và mạnh mẽ vô song; răng của nó
bằng sắt và rất to. Nó ăn, nó nghiền, rồi lấy chân chà đạp những gì còn
sót lại. Nó khác hẳn tất cả các con thú trước. Nó có những mười sừng.

[8] Tôi đang chăm chú nhìn các sừng, thì kìa: giữa các sừng này, một
sừng khác, nhỏ hơn, mọc lên; và ba cái trong các sừng trước bị nhổ đi

trước mặt cái nhỏ. Và kìa: có những con mắt như mắt người trên sừng ấy, và có một cái mồm nói những điều quái gở.

Thị kiến về Đấng Lão Thành và về Con Người

9 Tôi đang nhìn thì thấy đặt những chiếc ngai
và một Đấng Lão Thành an toạ.
Áo Người trắng như tuyết,
tóc trên đầu Người tựa lông chiên tinh tuyền.
Ngai của Người toàn là ngọn lửa, bánh xe của ngai cũng rừng rực lửa hồng.
10 Từ trước nhan Người, một sông lửa cuồn cuộn chảy ra.
Ngàn ngàn hầu hạ Người,
vạn vạn túc trực trước Thánh Nhan.
Toà bắt đầu xử, sổ sách được mở ra.

11 Bấy giờ tôi mải nhìn vì có tiếng ồn ào của cái sừng thốt ra những lời quái gở; tôi vẫn mải nhìn khi con thú bị giết, thấy nó bị huỷ diệt và
làm mồi cho lửa. 12 Những con thú còn lại bị tước mất quyền thống trị,
nhưng đời chúng được kéo dài thêm một thời và một kỳ hạn.

13 Trong những thị kiến ban đêm, tôi mải nhìn thì kìa:
có ai như một Con Người đang ngự giá mây trời mà đến.
Người tiến lại gần bên Đấng Lão Thành
và được dẫn đưa tới trình diện.
14 Đấng Lão Thành trao cho Người
quyền thống trị, vinh quang và vương vị;
muôn người thuộc mọi dân tộc, quốc gia và ngôn ngữ
đều phải phụng sự Người.
Quyền thống trị của Người là quyền vĩnh cửu,
không bao giờ mai một;
vương quốc của Người sẽ chẳng hề suy vong.

MỤC LỤC

Giải thích thị kiến

15 Tôi là Đa-ni-en, tâm trí tôi hoang mang vì những điều ấy, và những
thị kiến trong đầu làm tôi xao xuyến. 16 Tôi đến gần một trong những vị
đứng túc trực và xin vị ấy cho biết sự thực chắc chắn về tất cả những
điều ấy. Người đã nói với tôi và giải thích cho tôi ý nghĩa các sự việc: 17
"Bốn con thú to lớn ấy tức là bốn ông vua, từ đất trỗi dậy. 18 Rồi chư
thánh của Đấng Tối Cao sẽ lãnh nhận vương quyền và nắm giữ vương
quyền ấy mãi mãi muôn đời." 19 Bấy giờ tôi muốn biết chắc chắn về con
thú thứ tư là con thú khác hẳn với tất cả các con khác, nó rất đáng sợ, có
răng bằng sắt và vuốt bằng đồng. Nó ăn, nó nghiền, rồi lấy chân chà đạp
những gì còn sót lại. 20 Tôi cũng muốn biết chắc về mười cái sừng trên
đầu nó và về cái sừng khác đã mọc lên, và ba cái đã rụng đi trước mặt
cái sừng ấy; cái sừng này là cái sừng có mắt, và mồm nói những lời
quái gở; nó có vẻ lớn hơn các sừng khác. 21 Tôi đang nhìn, thì cái sừng
này đã giao chiến với chư thánh và đã thắng được các ngài, 22 cho tới
khi Đấng Lão Thành đến và có cuộc xét xử nhằm bênh vực chư thánh
của Đấng Tối Cao, cho tới khi thời đến, thời mà chư thánh nắm được
vương quyền. 23 Vị đứng túc trực ấy lại nói với tôi thế này:

"Con thú thứ tư

là vương quốc thứ tư sẽ xuất hiện trên mặt đất,

khác hẳn với mọi vương quốc.

Nó sẽ ăn hết toàn cõi đất, sẽ dẫm nát và nghiền tan.

24 Còn mười cái sừng kia là mười ông vua

từ vương quốc ấy trỗi dậy.

Rồi một ông vua khác sẽ trỗi dậy sau mười ông kia.

Vua này sẽ khác hẳn các vua trước và sẽ hạ ba vua.

25 Vua này sẽ thốt ra những lời phạm đến Đấng Tối Cao

và ngược đãi chư thánh của Người.

Vua định thay đổi lịch và Lề Luật.

Chư thánh sẽ bị nộp vào tay vua

một thời, hai thời và nửa thời.
[26] Rồi sẽ có cuộc xét xử
và người ta sẽ tước quyền thống trị của vua
nhằm vĩnh viễn huỷ bỏ và tiêu diệt quyền ấy.
[27] Còn vương quốc với quyền thống trị
cũng như địa vị cao cả của các vương quốc khắp thiên hạ
sẽ được trao cho dân thánh của Đấng Tối Cao.
Vương quyền của dân ấy là vương quyền vĩnh cửu,
và mọi quyền thống trị sẽ phụng sự và vâng phục dân ấy."
[28] Đến đây câu truyện kết thúc.

Các tư tưởng của tôi, Đa-ni-en, làm tôi rất xao xuyến; mặt tôi biến sắc. Nhưng tôi giữ những sự ấy trong lòng.

- Chương 08 -

2. Thị Kiến Của Ông Đa-Ni-En: Cừu Đực Và Dê Đực

Thị kiến

[1] Năm thứ ba triều vua Bên-sát-xa, tôi là Đa-ni-en đã được một thị kiến sau một thị kiến khác trước đây. [2] Tôi nhìn vào cảnh thị kiến ấy, và đang nhìn thì bỗng thấy mình ở Su-san, một thành trong tỉnh Ê-lam. Tôi vẫn nhìn vào cảnh thị kiến ấy và thấy mình đang ở gần cổng U-lai. [3] Tôi ngước mắt lên nhìn thì này: một con cừu đực đứng trước cổng. Nó có hai sừng, hai sừng đều cao, nhưng sừng nọ cao hơn sừng kia; sừng cao hơn lại mọc lên sau. [4] Tôi thấy con cừu đực lấy sừng húc về phía tây, phía bắc và phía nam. Không loài thú nào chống lại nó được, và không ai cứu được chúng khỏi tay nó; nó tung hoành thoả thích và ngày càng lớn mạnh.

[5] Tôi đang mải nhìn, thì này một con dê đực từ phía mặt trời lặn đi đến; nó rảo khắp mặt đất mà chân không hề chạm đất. Con dê giương một cái sừng lớn giữa hai mắt. [6] Nó đến tận chỗ con cừu đực có hai sừng; con cừu này, tôi đã thấy đứng trước cổng. Con dê hùng hổ xông

vào con cừu. 7 Tôi thấy nó đến sát bên con cừu. Nó hầm hầm nổi giận
húc một cái làm con cừu gãy luôn hai sừng. Con cừu không đủ sức
chống cự. Con dê quật con cừu xuống đất, rồi lấy chân đạp lên. Không
ai cứu nổi con cừu khỏi tay nó. 8 Con dê đực trở nên cực kỳ lớn mạnh.
Nhưng khi nó đang sung sức, thì cái sừng lớn lại bị gãy. Thay vào đó
liền có bốn sừng khác mọc lên, theo hướng gió bốn phương trời.

9 Từ một trong các sừng ấy, một cái sừng rất nhỏ nhú ra, rồi lớn
nhanh về phía nam, về phía đông và về phía xứ Huy Hoàng. 10 Nó vươn
cao tới tận các đạo binh trên trời, làm cho một phần đạo binh đó và một
phần các tinh tú phải nhào xuống đất, rồi nó đạp chân lên. 11 Nó còn
vươn lên tận vị Thống Lãnh đạo binh, và của lễ thường tiến dâng lên
Người bị tước đoạt, thánh điện của Người bị phá đổ. 12 Do tội ác mà đạo
binh bị trao nộp cùng với của lễ thường tiến; cái sừng ấy đã quăng sự
thật xuống đất. Nó đã làm và đã thành công.

13 Tôi đã nghe một vị thánh lên tiếng và một vị thánh khác bảo vị đã
lên tiếng kia: "Thị kiến này còn kéo dài đến bao giờ: của lễ thường tiến
bị tước đoạt, tội ác tàn phá hoành hành, nơi thánh và đạo binh bị chà
đạp dưới chân?" 14 Vị ấy nói với tôi: "Cho đến hai nghìn ba trăm chiều
và sáng; khi đó, thánh điện sẽ được phục hồi."

Thiên sứ Gáp-ri-en giải thích thị kiến

15 Trong lúc tôi là Đa-ni-en nhìn thị kiến và tìm hiểu, thì này: có ai
đứng trước mặt tôi, trông như một người đàn ông. 16 Và tôi nghe có
tiếng người từ giữa hai cánh cổng U-lai kêu lên rằng: "Gáp-ri-en, hãy
cho người này hiểu thị kiến." 17 Người đến sát nơi tôi đứng. Thấy người
đến, tôi kinh hãi, ngã sấp mặt xuống. Người bảo tôi: "Hỡi con người,
hãy hiểu là thị kiến này nói về thời cùng tận." 18 Người còn đang nói thì
tôi đã ngất xỉu, mặt chúi xuống đất. Người đụng vào tôi và dựng tôi
đứng thẳng lên; 19 rồi người nói: "Này ta cho ngươi biết điều sẽ xảy ra
vào cuối thời thịnh nộ, vì ngày cùng tận của thời ấy đã được ấn định rồi.
20 Con cừu đực có hai sừng mà ngươi đã thấy, đó là các vua Mê-đi và
Ba-tư. 21 Con dê đực lông lá là vua xứ Gia-van; cái sừng lớn giữa hai
mắt, đó là vua đầu tiên. 22 Sừng đó bị gãy, có bốn sừng mọc lên thay

thế: đó là bốn vương quốc nổi lên từ dân nước ấy, nhưng không có sức mạnh của nước ấy.

[23] Vào cuối triều đại chúng, khi tội lỗi chúng lên tới tột đỉnh
sẽ xuất hiện một vua mặt mày cứng cỏi, thạo nghề nói dối.
[24] Mãnh lực của nó gia tăng,
nhưng không bởi sức riêng của mình.
Nó sẽ gây nên những cuộc tiêu diệt khủng khiếp,
sẽ thành công trong việc nó làm,
sẽ tiêu diệt những kẻ hùng mạnh, cùng với đoàn dân thánh.
[25] Nhờ khôn khéo, nó đủ khả năng
làm cho xảo kế được thành công.
Nó sinh lòng tự cao tự đại, và bất ngờ tiêu diệt một số đông.
Nó sẽ vươn lên chống lại vị Thủ Lãnh tối cao,
nhưng nó sẽ bị bẻ gãy, dầu không phải do tay người phàm.
[26] Thị kiến về buổi chiều và buổi sáng
đã nói đến ở trên, quả đúng là sự thật.
Phần ngươi, hãy giữ kín thị kiến, vì còn phải đợi nhiều ngày.

[27] Phần tôi, Đa-ni-en, tôi đuối sức và ốm đau nhiều ngày. Sau đó, tôi đứng dậy lo việc cho vua. Tôi bỡ ngỡ kinh hoàng vì thị kiến ấy và vẫn không hiểu.

- Chương 09 -

3. Lời Tiên Tri Về Bảy Mươi Tuần

Lời kinh của ông Đa-ni-en

[1] Năm thứ nhất đời vua Đa-ri-ô, con ông A-suê-rô, thuộc dòng giống
Mê-đi, cai trị nước Can-đê, [2] năm thứ nhất triều vua này, tôi, Đa-ni-en,
tôi đọc Sách Thánh để tìm hiểu ý nghĩa con số những năm phải trôi qua trước khi mãn thời kỳ Giê-ru-sa-lem phải chịu cảnh điêu tàn, tức là bảy

mươi năm, theo lời Đức Chúa phán với ngôn sứ Giê-rê-mi-a. 3 Tôi ăn
chay, mặc áo vải thô và rắc tro lên đầu rồi ngẩng mặt lên Chúa Thượng
là Thiên Chúa, để dâng lời khẩn nguyện nài van. 4 Tôi đã cầu xin Đức
Chúa là Thiên Chúa của tôi, đã thú nhận và thưa Người rằng:

5 chúng con đã phạm tội, đã lỗi lầm, đã làm điều gian ác, chúng con
đã phản nghịch và lìa xa các mệnh lệnh, phán quyết của Ngài. 6 Chúng
con đã không nghe lời các tôi tớ Chúa là các ngôn sứ. Các ngài đã nhân
danh Chúa mà nói với vua chúa quan quyền, với cha ông chúng con và
toàn dân trong xứ. 7 Lạy Chúa Thượng, Chúa là Đấng Công Chính; còn
chúng con thì đáng phải hổ mặt hổ mày như ngày hôm nay - chúng con
là những người Giu-đa, cư dân thành Giê-ru-sa-lem và toàn thể Ít-ra-en,
những người ở gần cũng như ở xa, trong mọi xứ Ngài đã đuổi đến vì tội
bất trung đã phạm chống lại Ngài. 8 Lạy Đức Chúa, chúng con đáng
phải hổ mặt hổ mày, cũng như vua chúa quan quyền và tổ tiên chúng
con, vì chúng con đã đắc tội với Ngài. 9 Chúa Thượng là Thiên Chúa
chúng con có lòng xót thương và hay tha thứ, vì chúng con đã phản
nghịch cùng Ngài. 10 Chúng con đã không nghe tiếng của Đức Chúa là
Thiên Chúa chúng con, để sống theo các luật lệ Ngài đã ban cho chúng
con nhờ các tôi tớ Ngài là các vị ngôn sứ. 11 Toàn thể Ít-ra-en đã vi
phạm Lề Luật của Ngài và đã rời xa không chịu nghe tiếng Ngài. Bấy
giờ lời nguyền rủa và lời thề ghi trong luật Mô-sê, tôi trung của Thiên
Chúa, đã trút xuống chúng con vì chúng con đã đắc tội với Ngài. 12 Ngài
thực hiện những lời Ngài đã răn đe chúng con và những thủ lãnh cai trị
chúng con, khi giáng xuống chúng con tại Giê-ru-sa-lem một đại hoạ
chưa hề xảy ra dưới gầm trời. 13 Tất cả những tai hoạ này đã giáng
xuống chúng con đúng như đã chép trong Luật Mô-sê. Thế mà chúng
con vẫn không chịu lìa bỏ lỗi lầm để trở lại và chú tâm suy niệm về
lòng thành tín của Đức Chúa là Thiên Chúa chúng con, hầu làm cho nét
mặt của Ngài dịu lại. 14 Đức Chúa đã tỉnh thức trông chừng, đã giáng tai
hoạ xuống trên chúng con, vì Đức Chúa, Thiên Chúa chúng con, là
Đấng công minh chính trực trong mọi việc Ngài làm, và chúng con đã
không nghe tiếng Ngài. 15 Giờ đây, lạy Chúa là Thiên Chúa chúng con,
Đấng đã dùng cánh tay mạnh mẽ đem dân Ngài ra khỏi xứ Ai-cập và đã
làm cho danh Ngài lừng lẫy như ngày nay, chúng con đã phạm tội,
chúng con đã làm điều gian ác. 16 Lạy Chúa, chiếu theo mọi hành động

chính trực của Ngài, xin nguôi cơn giận, xin ngừng cơn thịnh nộ đối với
Giê-ru-sa-lem là thành đô, là núi thánh của Ngài, bởi vì tội của chúng
con và lỗi của cha ông chúng con đã khiến Giê-ru-sa-lem và dân Ngài
trở thành mối sỉ nhục đối với hết mọi kẻ sống chung quanh chúng con.
17 Giờ đây, lạy Thiên Chúa chúng con, xin nghe lời tôi tớ Ngài khẩn
nguyện nài van. Lạy Chúa, vì danh Ngài, xin toả ánh Tôn Nhan trên
thánh điện của Ngài đang phải tan hoang. 18 Lạy Thiên Chúa của con,
xin lắng tai nghe, xin ghé mắt nhìn cảnh hoang tàn của chúng con và
thành đô đã được thánh hiến cho Ngài. Chúng con không dựa vào
những hành động chính trực của chúng con, nhưng dựa vào lượng hải
hà của Ngài mà dâng lời khẩn nguyện lên trước Tôn Nhan. 19 Lạy Chúa,
xin khấng nghe! Lạy Chúa, xin tha thứ! Lạy Chúa, xin đoái thương! Vì
danh Ngài, xin ra tay và đừng trì hoãn, lạy Thiên Chúa của con, bởi vì
thành và dân của Ngài đã được thánh hiến cho Ngài."

Thiên sứ Gáp-ri-en cắt nghĩa lời tiên tri

20 Bấy giờ tôi đang nói, đang cầu nguyện và thú nhận tội lỗi của tôi
cũng như tội lỗi của Ít-ra-en, dân tôi, đang giãi bày trước nhan Đức
Chúa là Thiên Chúa của tôi, lời khẩn nguyện cho núi thánh của Người.
21 Tôi còn đang dâng lời cầu nguyện, thì Gáp-ri-en, nhân vật tôi đã thấy
trong thị kiến ban đầu, bay sà xuống sát bên tôi vào lúc dâng hiến lễ ban
chiều. 22 Ngài đến ngỏ lời với tôi và nói: "Này Đa-ni-en, nay ta đi ra để
giúp ngươi được am tường. 23 Khi ngươi vừa bắt đầu khẩn nguyện, thì
lời đã ban ra và ta đến đây để loan báo, vì ngươi là người được quý
mến. Hãy thấu triệt lời ấy, hãy am hiểu thị kiến:

24 Bảy mươi tuần đã được ấn định

cho dân và thành thánh của ngươi,

để chấm dứt gian tà, xoá sạch tội ác, đền xong lỗi lầm,

để đem lại sự công chính vĩnh cửu,

để thị kiến và lời ngôn sứ được ứng nghiệm,

và để xức dầu Nơi Cực Thánh.

25 Vậy ngươi hãy biết và hiểu: từ khi lời được ban ra

nhằm xây dựng lại Giê-ru-sa-lem
cho tới khi vị thủ lãnh được xức dầu xuất hiện, thì có bảy tuần.
Trong sáu mươi hai tuần, phố xá và thành luỹ sẽ được tái thiết,
nhưng được tái thiết trong thời buổi cùng quẫn.
[26] Sau sáu mươi hai tuần, một vị được xức dầu sẽ bị thủ tiêu;
vị ấy sẽ không có. ..
Thành đô và thánh điện
sẽ bị dân của một thủ lãnh đến phá tan.
Nhưng thủ lãnh này sẽ bị cuốn đi mất.
Cho đến cùng, sẽ diễn ra
chiến tranh và những cảnh tàn phá đã được quyết định.
[27] Nội một tuần, nó sẽ củng cố minh ước với số người đông đảo.
Trong nửa tuần, nó bắt phải ngưng hy lễ và hiến lễ,
nó đặt bên cánh Đền Thờ đồ ghê tởm khốc hại
cho đến khi lệnh tiêu huỷ đã được quyết định
giáng xuống kẻ tàn phá."

- Chương 10 -

4. Thị Kiến Lớn

A. Thời Thịnh Nộ

Thị kiến về người mặc áo vải gai

[1] Năm thứ ba đời vua Ky-rô nước Ba-tư, có lời mặc khải cho ông Đa-ni-en cũng gọi là Bên-tơ-sát-xa: đó là lời chân thật loan báo một cuộc chiến lớn. Ông đã hiểu lời ấy; ông đã được ơn am hiểu như vậy là nhờ thị kiến.

[2] Trong những ngày ấy, tôi là Đa-ni-en, đã ăn chay đền tội suốt ba tuần như thể chịu tang: [3] tôi không ăn đồ cao lương mỹ vị; thịt và rượu, tôi không hề nếm chút nào; tôi cũng chẳng xức dầu thơm trong suốt ba

tuần đó. 4 Ngày hai mươi bốn tháng giêng, đang ở ven sông Cả, tức là
sông Tích-ra, 5 tôi ngước mắt nhìn lên, thì này:

Một người mặc áo vải gai, lưng thắt đai vàng U-phát,

6 thân mình giống kim lục thạch, dung mạo ví như ánh chớp,

đôi mắt tựa ngọn đuốc hồng, cánh tay và đôi chân

trông như đồng đánh bóng,

tiếng người vang dội như tiếng đám đông.

7 Tôi là Đa-ni-en, người duy nhất đã thấy thị kiến, còn những người
ở bên tôi thì không. Dầu vậy, họ vẫn khiếp đảm kinh hồn chạy trốn tìm
chỗ ẩn. 8 Chỉ còn lại có một mình tôi, và tôi đã thấy thị kiến lớn ấy. Tôi
không còn sức nữa. Thể lực tôi giảm sút thảm hại. Tôi đã kiệt sức rồi.

Thiên sứ hiện ra

9 Tôi nghe tiếng người vang dội. Vừa nghe thấy, tôi liền ngất xỉu,
chúi mặt xuống đất. 10 Này đây một bàn tay đụng đến tôi, nâng tôi dậy
đang khi đầu gối và tay tôi run rẩy. 11 Người nói với tôi: "Hỡi Đa-ni-en
là người được quý mến, hãy hiểu rõ các lời ta sắp nói với ngươi. Hãy
đứng yên tại chỗ ngươi đang đứng, vì giờ đây ta được sai đến với
ngươi." Trong lúc người nói với tôi điều ấy, thì tôi đứng run cầm cập. 12
Người còn bảo tôi: "Đa-ni-en, đừng sợ, bởi vì ngay từ hôm đầu, khi
ngươi đem hết lòng tìm hiểu và ăn chay hãm mình trước nhan Thiên
Chúa của ngươi, thì Thiên Chúa đã nghe những lời ngươi nói, và chính
vì những lời ấy mà ta đến. 13 Thiên sứ lãnh đạo vương quốc Ba-tư đứng
chống lại ta hai mươi mốt ngày. Và này Mi-ca-en, một trong các thiên
sứ lãnh đạo cao cấp, đã đến trợ lực ta. Ta để người ở đó, bên cạnh các
vua Ba-tư, 14 và ta đến cho ngươi hiểu rõ sự việc sẽ xảy ra nơi dân
ngươi vào thời sau hết, bởi vì đây còn là một thị kiến về thời đó."

15 Nghe những lời người nói đó, tôi cúi mặt xuống đất, không nói nên
lời. 16 Và này có cái gì đó giống như một người trong con cái loài người
chạm vào môi tôi. Tôi liền mở miệng và nói được. Tôi thưa với vị đứng
trước mặt tôi: "Thưa ngài, thị kiến đã làm cho tôi phải quằn quại đớn
đau khiến tôi kiệt sức. 17 Tôi tớ của ngài đây sẽ ăn nói làm sao với ngài,

khi mà từ nay tôi chẳng còn hơi còn sức nào nữa?" [18] Bấy giờ đấng giống như con người lại đụng đến tôi một lần nữa và làm cho tôi nên can đảm. [19] Người nói: "Hỡi người được quý mến, đừng sợ. Cứ an tâm. Can đảm lên! Can đảm nữa lên!" Trong khi người nói với tôi như thế, tôi lấy lại được can đảm và đáp lại rằng: "Xin ngài cứ nói, vì ngài đã làm cho tôi nên can đảm."

Lời báo trước

[20] Bấy giờ người nói: "Ngươi có biết tại sao ta đến cùng ngươi không? Bây giờ ta phải quay lại nghênh chiến với thiên sứ lãnh đạo Ba-tư. Ta vừa đi ra thì thiên sứ lãnh đạo Gia-van đến. [21] Nhưng ta sắp báo cho ngươi biết điều đã ghi chép trong sách sự thật. Không một ai hiệp lực với ta chống lại các vị đó, ngoại trừ thiên sứ Mi-ca-en, tướng lãnh của các ngươi.

- Chương 11 -

[1] Phần ta, năm thứ nhất đời vua Đa-ri-ô, người Mê-đi, ta đứng để trợ lực và bảo vệ người. [2] Này ta sắp báo cho ngươi biết sự thật.

Những cuộc chiến đầu tiên giữa nhà Xê-lêu-cô và nhà La-gô

"Này đây sẽ có ba vua xuất hiện ở Ba-tư. Vua thứ tư sẽ trở nên giàu có, nhiều của cải hơn mọi người. Và khi của cải đã làm cho ông nên mạnh thì ông sẽ xúi giục mọi người chống lại vương quốc Gia-van. [3] Một vị vua hùng mạnh sẽ đứng lên thống trị một vương quốc rộng lớn, và sẽ mặc sức tung hoành. [4] Nhưng ông vừa đứng lên thì vương quốc của ông đã bị tan vỡ và phân chia theo hướng gió bốn phương trời, song không phải cho dòng dõi ông, và cũng không rộng lớn như khi ông cai trị, vì vương quốc của ông sẽ bị nhổ tận rễ mà trao cho những người khác không thuộc dòng dõi ông.

[5] Vua Phương Nam sẽ nên hùng mạnh. Nhưng một trong số các tướng lãnh của ông sẽ hùng mạnh hơn ông và thống trị một vương quốc rộng lớn hơn vương quốc của ông. [6] Ít năm sau, họ kết ước với nhau. Và

MỤC LỤC

để thi hành hiệp ước, công chúa Phương Nam được gả cho vua Phương Bắc. Nhưng công chúa sẽ không giữ vững được quyền lực, và cả dòng dõi nàng cũng sẽ không đứng vững. Chính nàng sẽ bị trao nộp cùng với những người đã đưa nàng tới, cả vua cha và chồng nàng nữa. Khi đến thời đến buổi, [7] một mầm non cùng gốc với nàng sẽ mọc lên thay thế vua cha. Nó sẽ tiến đánh đạo binh, vào thành trì kiên cố của vua Phương Bắc. Nó sẽ tấn công họ và chiến thắng. [8] Ngay cả các thần của họ, nó cũng bắt làm tù binh đem về Ai-cập cùng với các tượng đúc và những đồ vàng, bạc quý giá. Nó sẽ đứng xa vua Phương Bắc, án binh bất động vài năm. [9] Vua này sẽ đến vương quốc của vua Phương Nam, rồi trở về xứ mình. [10] Các con ông sẽ chuẩn bị lâm chiến: họ chiêu mộ nhiều đoàn quân đông đúc. Một trong những người con đó sẽ kéo quân tràn xuống như nước lũ, dìm ngập hết, rồi quay trở lại. Và họ sẽ tấn công vào tận thành trì kiên cố của vua Phương Nam. [11] Bấy giờ vua Phương Nam phẫn nộ, xông ra giao chiến với vua Phương Bắc. Vua Phương Bắc chiêu mộ một đoàn quân đông đúc. Nhưng đám đông này lại rơi vào tay vua Phương Nam [12] và bị tiêu diệt. Vua Phương Nam sẽ sinh lòng kiêu ngạo. Ông hạ được hàng ngàn hàng vạn địch quân, nhưng không chiến thắng. [13] Vua Phương Bắc lại chiêu mộ một đoàn quân đông đúc hơn trước. Sau đó vài năm, ông đến, kéo theo một đạo binh lớn cùng với thật nhiều quân trang. [14] Vào thời ấy, nhiều người đứng lên chống lại vua Phương Nam. Những kẻ bạo động trong dân ngươi sẽ nổi lên để làm ứng nghiệm thị kiến, nhưng sẽ thất bại. [15] Vua Phương Bắc sẽ đến; ông sẽ xây tường đắp luỹ và chiếm được một thành kiên cố. Các lực lượng Phương Nam sẽ không đương đầu nổi, đoàn quân tinh nhuệ cũng chẳng có sức đương đầu. [16] Vua Phương Bắc đến đánh sẽ mặc sức tung hoành; không có ai đương đầu nổi với ông. Ông sẽ dừng lại ở Xứ Huy Hoàng và nắm quyền sinh sát trong tay. [17] Ông có ý định dùng võ lực chiếm toàn vương quốc ấy, nên mới ký hoà ước với vua Phương Nam và gả công chúa cho vua này nhằm huỷ diệt vương quốc ấy. Nhưng chuyện đó sẽ không thành, sẽ không xảy ra cho ông. [18] Ông sẽ quay mặt hướng về miền duyên hải và sẽ chiếm được nhiều vùng. Nhưng một tướng lãnh sẽ chấm dứt hành động xấc xược của ông mà không để cho ông trả đũa.

MỤC LỤC

[19] Ông sẽ quay mặt hướng về các thành trì kiên cố của xứ ông, nhưng ông sẽ lảo đảo, rồi té nhào, người ta không còn gặp thấy ông nữa. [20] Sẽ có người đứng lên thay ông. Người ấy sẽ phái kẻ thu thuế đến nơi vinh quang của vương quốc. Nhưng một vài ngày sau, người ấy sẽ bị bẻ gãy, không phải vì giận dữ cũng không phải vì chiến trận.

An-ti-ô-khô Ê-pi-pha-nê

[21] "Kẻ đứng lên thay ông là một tên bỉ ổi. Người ta sẽ không trao vương quyền cho y, nhưng y sẽ đến bất ngờ và dùng xảo kế đoạt ngai vua. [22] Quân xâm lăng như nước lũ tràn vào lại bị cuốn trôi đi trước mặt y và bị tan rã; ngay cả người đứng đầu giao ước cũng chịu chung một số phận. [23] Nhờ những cuộc liên minh với y, y sẽ dùng mưu mà hành động, và ngày càng mạnh thêm dù chỉ có ít thuộc hạ. [24] Y sẽ bất ngờ đi đến những vùng phì nhiêu trong tỉnh và làm những gì mà cha ông và tổ tiên chẳng hề làm. Chiến lợi phẩm, của đã chiếm đoạt và tài sản, y sẽ đem phân phát cho các thuộc hạ; y mưu tính đánh các thành trì, nhưng chỉ được một thời gian thôi.

[25] Y dốc toàn tâm toàn lực, đem một đạo quân lớn chống lại vua Phương Nam. Vua này cũng sẽ dẫn một đạo quân lớn, hết sức hùng hậu, sẵn sàng lâm chiến, nhưng không đương đầu nổi, vì người ta mưu tính chống lại ông. [26] Những kẻ hưởng lộc của ông lại hại ông. Đạo quân của ông sẽ bị đè bẹp. Những kẻ bị thương vong nằm la liệt ngổn ngang.

[27] Cả hai vua đều tính chuyện gian ác trong lòng, nên tuy đồng bàn, họ cứ nói những lời dối trá với nhau. Nhưng chuyện đó sẽ không thành, vì còn phải chờ thời cùng tận vào lúc ấn định. [28] Vua Phương Bắc sẽ trở về xứ, mang theo một tài sản lớn, nhưng lòng y thì chống lại Giao Ước thánh. Y tung hoành, rồi trở về xứ. [29] Đến thời đến buổi, y sẽ trở lại Phương Nam. Nhưng thời cuối sẽ không như thời đầu. [30] Tàu bè từ Kít-tim sẽ đến tấn công y. Y sẽ hoảng sợ, quay trở về và giận dữ chống lại Giao Ước thánh. Y sẽ tung hoành và một lần nữa lại thông đồng với những kẻ bỏ Giao Ước thánh.

[31] Các lực lượng do y gửi đi sẽ xuất hiện và xúc phạm đến thánh điện vốn là thành trì kiên cố. Ở đó chúng sẽ bãi bỏ lễ tế thường tiến và đặt đồ ghê tởm khốc hại. [32] Những kẻ lơ là với Giao Ước thì bị y dùng xảo kế

mà làm cho ra ô uế. Còn những con dân nhận biết Thiên Chúa của mình
thì sẽ vững mạnh và ra tay hành động. [33] Những kẻ hiểu biết trong dân
sẽ dạy dỗ nhiều người; nhưng họ sẽ ngã gục vì gươm đâm lửa đốt, sẽ bị
đày ải, bị cướp bóc trong một thời gian. [34] Khi họ ngã gục, những kẻ
đến trợ giúp họ thì ít, còn những kẻ liên kết với họ vì xảo quyệt thì
nhiều. [35] Trong hàng những người hiểu biết, một số sẽ ngã gục để có
những người được thử bằng lửa, được thanh luyện và tẩy trắng, cho đến
thời cùng tận, vì còn phải chờ lúc đã ấn định. [36] Vua này sẽ mặc sức
hoành hành, sẽ tự cao tự đại, tôn mình lên trên hết các thần. Y sẽ nói
những điều kỳ quặc chống lại Thiên Chúa của chư thần. Y sẽ thành
công cho đến khi thời thịnh nộ chấm dứt, vì điều đã quyết ắt sẽ thành. [37]
Y sẽ không coi trọng các thần của tổ tiên, cũng như thần mà nữ giới
sùng mộ, cũng không coi trọng bất cứ thần nào khác, vì y tôn mình lên
trên hết tất cả. [38] Thay vào đó, y tôn kính thần của các thành trì kiên cố;
thần mà tổ tiên y không biết đến, thì y lại dùng vàng bạc, đá quý và báu
vật mà tôn kính. [39] Y sẽ củng cố các thành trì nhờ sự trợ giúp của thần
xa lạ. Ai nhìn nhận thần đó thì y cho hưởng vinh hoa phú quý. Y đặt họ
cai trị nhiều người và phân chia đất đai cho họ để thưởng công.

B. Thời Cùng Tận

Ngày tận số của kẻ bách hại

[40] "Đến thời cùng tận, vua Phương Nam sẽ chiến đấu chống lại tên bỉ
ổi ấy. Vua Phương Bắc sẽ xông vào y như vũ bão cùng với chiến xa, kỵ
binh và đông đảo tàu bè. Nhưng y sẽ kéo quân đến các nước, tràn ngập
tất cả như thác lũ. [41] Y sẽ đến Xứ Huy Hoàng, và nhiều người sẽ ngã
gục. Nhưng sẽ có những người thoát khỏi tay y, đó là người Ê-đôm,
người Mô-áp và các phần tử ưu tú trong số con cái Am-mon. [42] Y sẽ tra
tay hại các nước, ngay Ai-cập cũng không thoát khỏi. [43] Y sẽ chiếm lấy
các kho vàng bạc và mọi đồ có giá của Ai-cập. Dân Li-by-a và dân Cút
sẽ đi theo y. [44] Nhưng các tin đồn từ phương Đông và phương Bắc sẽ
làm y khiếp sợ. Y giận dữ lên đường để tàn sát, huỷ diệt nhiều sinh
mạng. [45] Y sẽ dựng lều tại bản doanh trong một vùng nằm giữa biển và

núi thánh của Xứ Huy Hoàng. Nhưng ngày tận số của y đã tới rồi mà chẳng có ai cứu giúp.

- Chương 12 -

[1] "Thời đó, Mi-ca-en sẽ đứng lên. Người là vị chỉ huy tối cao, là đấng vẫn thường che chở dân ngươi. Đó sẽ là thời ngặt nghèo chưa từng thấy, từ khi có các dân cho đến bây giờ. Thời đó, dân ngươi sẽ thoát nạn, nghĩa là tất cả những ai được ghi tên trong cuốn sách của Thiên Chúa.

Sống lại và thưởng phạt

[2] "Trong số những kẻ an nghỉ trong bụi đất, nhiều người sẽ trỗi dậy: người thì để hưởng phúc trường sinh, kẻ thì để chịu ô nhục và bị ghê tởm muôn đời. [3] Các hiền sĩ sẽ chói lọi như bầu trời rực rỡ, những ai làm cho người người nên công chính, sẽ chiếu sáng muôn đời như những vì sao.

[4] Phần ngươi, Đa-ni-en, hãy giấu những lời này, hãy niêm cuốn sách lại cho đến thời cùng tận. Bấy giờ nhiều người sẽ đọc, và được hiểu biết thêm."

Lời sấm được niêm phong

[5] Tôi là Đa-ni-en, tôi nhìn xem, thì này: hai người khác đứng hai bên bờ sông, một người bên này, một người bên kia. [6] Một trong hai người nói với người kia mặc áo vải gai đứng trên mặt sông: "Cho đến bao giờ những điều kỳ lạ ấy mới chấm dứt?" [7] Tôi nghe tiếng nói của người mặc áo vải gai đứng trên mặt sông. Người ấy giơ tay phải, tay trái lên trời mà thề nhân danh Đấng Hằng Sống: "Cho đến một thời, hai thời và nửa thời. Khi nào sức mạnh của dân thánh hết bị bẻ gãy, thì tất cả các điều ấy cũng sẽ hoàn tất." [8] Tôi nghe mà không hiểu. Tôi liền nói: "Thưa ngài, cuối cùng những điều ấy sẽ như thế nào?" [9] Người đáp: "Không sao, Đa-ni-en, những lời ấy được giữ kín và niêm phong cho đến thời cùng tận. [10] Nhiều kẻ sẽ được thanh luyện, tẩy trắng và thử bằng lửa. Ác nhân tiếp tục làm điều ác và không ai trong họ sẽ hiểu, còn hiền sĩ thì sẽ

hiểu. [11] Từ thời lễ thường tiến bị bãi và đồ ghê tởm khốc hại được đặt
lên, sẽ có một ngàn hai trăm chín mươi ngày. [12] Phúc thay ai kiên tâm
chờ đợi suốt một ngàn ba trăm ba mươi lăm ngày. [13] Phần ngươi, hãy đi
cho tới cùng. Ngươi sẽ được an nghỉ, rồi sẽ đứng lên lãnh phần dành
cho ngươi khi thời gian chấm dứt."

- Chương 13 -

III. Phụ Trương

1. Bà Su-San-Na Và Phán Quyết Của Ông Đa-Ni-En

[1] Có một người ở tại Ba-by-lon, tên là Giô-gia-kim. [2] Ông lấy vợ tên
là Su-san-na. Bà là con gái ông Khen-ki-gia; bà rất xinh đẹp và kính sợ
Chúa. [3] Cha mẹ bà là người công chính, đã dạy dỗ con gái theo Luật
Mô-sê. [4] Ông Giô-gia-kim là người rất giàu, ông có một khu vườn bên
cạnh nhà. Người Do-thái thường đến nhà ông, vì ông có thế giá hơn mọi
người. [5] Năm ấy, người ta đặt hai kỳ mục chọn trong dân làm thẩm
phán. Đấng Chí Tôn đã phán về họ rằng: "Từ Ba-by-lon, đã phát xuất
sự gian tà do những kỳ mục, những thẩm phán có vẻ như cai trị dân." [6]
Những kỳ mục này thường lui tới nhà ông Giô-gia-kim. Tất cả những ai
có việc gì cần xét xử thì đến gặp họ. [7] Giữa trưa, khi dân đã rút lui, bà
Su-san-na vào đi dạo trong vườn của chồng. [8] Hai kỳ mục thấy bà mỗi
ngày vào đi dạo, thì sinh lòng ham muốn. [9] Họ để tâm trí ra đồi bại,
quay mắt đi để khỏi nhìn lên trời cao và chẳng nhớ đến những phán
quyết công minh của Thiên Chúa. [10] Cả hai người đều đắm đuối say mê
bà, nhưng họ không cho nhau biết vết thương lòng của mình, [11] bởi vì
họ xấu hổ không dám tỏ bày lòng ham muốn chiếm được bà. [12] Ngày
ngày, họ nôn nao rình rập, mong nhìn thấy bà. [13] Một hôm, họ nói với
nhau: "Đến giờ ăn trưa rồi, ta đi về nhà thôi!" Thế rồi họ bước ra và
chia tay. [14] Nhưng sau đó, ông nào cũng trở lui và cả hai lại gặp nhau ở
chỗ cũ. Khi đôi bên gạn hỏi nhau, họ mới thú nhận lòng ham muốn của
mình. Và bấy giờ họ đồng lòng tìm dịp gặp bà lúc bà ở một mình. [15] Họ
đang nóng lòng chờ dịp thuận lợi, thì một hôm, bà Su-san-na đi vào
vườn như các ngày trước, chỉ có hai tớ gái theo hầu. Vì trời nóng, bà
muốn tắm trong vườn. [16] Ở đó, chẳng có ai, ngoại trừ hai kỳ mục đang

ẩn núp và rình xem. 17 Bà bảo các tớ gái: "Đem cho ta dầu và thuốc
thơm, rồi đóng cửa vườn lại để ta tắm." 18 Các tớ gái làm như bà nói:
các cô đóng cửa lại, đi ra phía cửa hông để lấy những thứ bà yêu cầu.
Nhưng các cô không biết là các kỳ mục đang ẩn núp trong vườn.

19 Các cô vừa ra khỏi đó, thì hai kỳ lão liền chồm dậy, nhào tới chỗ
bà 20 và nói: "Này cửa vườn đã đóng; chẳng ai thấy chúng ta đâu. Chúng
tôi thèm muốn bà, bằng lòng trao thân cho chúng tôi đi! 21 Nếu không,
chúng tôi sẽ làm chứng tố cáo rằng có một thanh niên ở với bà, và vì thế
bà đã cho các tớ gái đi khỏi đây." 22 Bà Su-san-na thở dài não nuột và
nói: "Tôi bị khốn tứ bề! Quả thật, nếu làm thế, tôi sẽ phải chết; còn nếu
không làm, tôi cũng không thoát khỏi tay các ông. 23 Nhưng thà không
làm gì cả mà sa vào tay các ông, còn hơn là phạm tội trước mặt Chúa!"
24 Bà Su-san-na liền kêu lớn tiếng và hai kỳ lão cũng la lên để hại bà. 25
Một ông chạy ra mở cửa vườn. 26 Khi nghe tiếng kêu trong vườn, các
gia nhân đổ xô vào cửa bên hông, để xem sự gì đã xảy ra cho bà. 27 Và
sau khi các kỳ lão kể lại chuyện đó, các tôi tớ rất lấy làm hổ thẹn, vì
chưa bao giờ nghe nói như thế về bà Su-san-na.

28 Hôm sau, dân chúng tụ họp ở nhà ông Giô-gia-kim chồng bà. Hai
kỳ lão kia cũng đến đó, lòng đầy gian ý hại bà, để làm cho bà phải chết.
29 Họ nói trước mặt dân chúng: "Hãy sai người đi tìm Su-san-na, con gái
ông Khen-ki-gia, vợ ông Giô-gia-kim." Rồi người ta cho người đi tìm
bà.30 Bà cũng đến đó với cha mẹ, con cái và tất cả thân nhân. 31 Bà Su-
san-na rất là duyên dáng, nhan sắc mặn mà. 32 Vì bà che khăn, nên các
tên khốn kiếp đó bắt phải lột khăn ra để ngắm nhan sắc của bà cho thoả.
33 Mọi người thân cũng như tất cả những ai thấy bà, đều khóc. 34 Từ
giữa đám dân, hai kỳ lão đó đứng dậy đặt tay lên đầu bà. 35 Còn bà thì
vừa khóc vừa ngước mắt lên trời, vì bà đầy lòng trông cậy vào Chúa. 36
Các kỳ lão nói: "Chúng tôi đang dạo chơi một mình trong vườn, thì mụ
này đã vào với hai tớ gái, đóng cửa vườn lại, rồi cho các tớ gái đi ra. 37
Một gã thanh niên núp sẵn ở đó, đến bên mụ và nằm với mụ. 38 Lúc ấy,
chúng tôi đang ở một góc vườn, thấy chuyện đồi bại, liền chạy tới. 39
Chúng tôi thấy chúng ăn nằm với nhau, nhưng không tóm được gã
thanh niên, vì hắn khoẻ hơn chúng tôi, và đã mở cửa chạy mất. 40 Còn
mụ này, chúng tôi bắt được và hỏi mụ ta xem gã thanh niên kia là ai. 41

Nhưng mụ không chịu nói cho chúng tôi. Chúng tôi xin làm chứng về
những điều ấy."

42 Nhưng bà Su-san-na kêu lớn tiếng rằng: "Lạy Thiên Chúa hằng
hữu, Đấng am tường những điều bí ẩn và thấy hết mọi sự trước khi
chúng xảy ra, 43 Ngài biết là họ đã làm chứng gian hại con. Này con
phải chết, tuy chẳng làm điều gì trong những điều họ đã vu cho con."

44 Chúa đã nghe tiếng bà kêu. 45 Trong lúc bà bị điệu đi hành hình,
Thiên Chúa đã đánh động tâm trí thánh thiện của một thiếu niên tên là
Đa-ni-en. 46 Thiếu niên đó kêu lớn tiếng rằng: "Tôi vô can trong vụ đổ
máu người phụ nữ này!" 47 Toàn dân đều quay về phía cậu thiếu niên và
hỏi: "Lời cậu vừa nói có nghĩa gì?" 48 Cậu đứng giữa họ và nói: "Các
người ngu xuẩn đến thế sao, hỡi con cái Ít-ra-en? Các người đã lên án
một người con gái Ít-ra-en mà không xét hỏi và cũng không biết rõ sự
việc ra sao! 49 Hãy trở lại nơi xét xử, vì những người kia đã làm chứng
gian để hại người phụ nữ này."

50 Toàn dân vội vàng trở lại đó, và các kỳ mục nói với Đa-ni-en:
"Đến đây, hãy ngồi giữa chúng tôi và cho chúng tôi biết ý kiến, vì
Thiên Chúa đã cho cậu được khôn ngoan như bậc lão thành." 51 Đa-ni-
en nói: "Hãy tách riêng họ ra, rồi tôi sẽ xét hỏi." 52 Sau khi họ đã bị tách
ra rồi, Đa-ni-en gọi một trong hai kỳ mục lại và nói: "Hỡi con người già
đời trong đường gian ác, tội lỗi xưa ông đã phạm, nay lại tái diễn: 53 ông
đã xử bất công, kết án người vô can, tha bổng kẻ đắc tội, bất kể lời
Chúa dạy: "Ngươi chớ giết người vô tội và người công chính. 54 Vậy
bây giờ, nếu quả thật ông đã thấy bà kia, thì hãy nói ông đã thấy họ
thông gian với nhau dưới cây nào? " Người ấy đáp: "Dưới cây trắc." 55
Đa-ni-en nói: "Ông đã nói dối trắng trợn khiến ông phải mất mạng, vì
thiên sứ của Thiên Chúa đã nhận được án lệnh của Người là chặt ông
làm đôi." 56 Sau khi cho người này ra, Đa-ni-en truyền dẫn người kia
vào, rồi nói: "Hỡi nòi giống Ca-na-an, chứ không phải nòi giống Giu-
đa, sắc đẹp đã mê hoặc ông, và tình dục đã làm cho ông ra hư hỏng. 57
Các ông đã hành động như thế với các con gái Ít-ra-en. Vì sợ, họ đã
thông gian với các ông. Nhưng người con gái Giu-đa này đã không chịu
nổi sự gian tà của các ông. 58 Vậy bây giờ, hãy nói cho tôi biết ông đã
bắt quả tang họ thông gian với nhau dưới cây nào?" - Người ấy đáp:

"Dưới cây dẻ." [59] Đa-ni-en mới bảo: "Cả ông nữa, ông cũng nói dối trắng trợn khiến ông phải mất mạng, vì thiên sứ của Thiên Chúa, tay cầm gươm, đang chờ để xẻ ông làm đôi nhằm tiêu diệt các ông."

[60] Bấy giờ toàn thể cộng đồng lớn tiếng reo hò và chúc tụng Thiên Chúa, Đấng cứu những kẻ trông cậy vào Người. [61] Rồi người ta quay lại chống hai kỳ lão, vì Đa-ni-en đã dựa vào lời chính miệng các ông nói mà thuyết phục họ là các ông đã làm chứng gian. [62] Theo luật Mô-sê, người ta giáng cho các ông hình phạt mà các ông định bắt người khác phải chịu, đó là giết các ông. Ngày ấy, máu người vô tội khỏi bị đổ oan.
[63] Vợ chồng ông Khen-ki-gia cùng với con rể là Giô-gia-kim và mọi người thân thuộc đều ca ngợi Thiên Chúa về bà Su-san-na, con gái của họ, vì người ta đã không thấy điều gì bất xứng nơi bà.

[64] Từ ngày ấy trở đi, cậu Đa-ni-en nên cao trọng trước mặt dân.

- Chương 14 -

2. Thần Ben Và Con Rắn

Ông Đa-ni-en và các tư tế của thần Ben

[1] Sau khi vua Át-ty-a-ghê về sum họp với tổ tiên, Ky-rô, vua Ba-tư,
lên trị vì vương quốc. [2] Ông Đa-ni-en là cận thần của vua và được vua
nể vì hơn mọi thân hữu khác. [3] Người Ba-by-lon có một tượng thần tên
là Ben. Mỗi ngày, người ta phải tốn mất hơn sáu tạ bột mì thượng hảo
hạng, bốn mươi con chiên và chừng hai trăm năm mươi lít rượu cho
tượng thần đó. [4] Nhà vua sùng bái tượng thần và ngày ngày vẫn đến thờ
lạy. Còn ông Đa-ni-en thì thờ lạy Thiên Chúa của mình. [5] Vua nói với
ông: "Tại sao ngươi không thờ lạy thần Ben?" Ông đáp: "Bởi vì hạ thần
không sùng bái những tượng thần do bàn tay con người làm ra, mà chỉ
sùng bái Thiên Chúa hằng sống, Đấng đã tạo dựng trời đất và nắm chủ
quyền trên mọi xác phàm." [6] Vua liền nói: "Ngươi không tin rằng thần
Ben là một vị thần hằng sống sao? Ngươi chẳng thấy tất cả những gì
ngài ăn, ngài uống mỗi ngày sao?" [7] Ông Đa-ni-en vừa cười vừa nói:
"Tâu đức vua, xin ngài chớ lầm! Thần ấy bên trong là đất sét, bên ngoài
là đồng và chẳng bao giờ ăn uống." [8] Vua giận dữ, triệu các tư tế lại và
bảo: "Nếu các ngươi không nói cho ta biết ai ăn của cúng đó, thì các

ngươi sẽ phải chết; còn nếu các ngươi chứng minh được là thần Ben
dùng những của ấy, thì Đa-ni-en sẽ phải chết, vì y đã nói phạm đến thần
Ben." 9 Ông Đa-ni-en thưa với vua: "Xin đức vua cứ làm như lời ngài
đã nói!" Số các tư tế của thần Ben là bảy mươi, không kể vợ con họ. 10
Vua cùng với ông Đa-ni-en tới đền thờ thần Ben. 11 Các tư tế của thần
Ben thưa với vua: "Bây giờ các bề tôi đây xin ra ngoài. Còn ngài, tâu
đức vua, xin ngài cho dọn các thức ăn và cho đem rượu pha tới, rồi xin
ngài đóng cửa và lấy ấn của đức vua mà niêm phong lại. Sáng mai khi
ngài đến mà không thấy là thần Ben đã dùng mọi của cúng rồi, thì các
bề tôi đây sẽ phải chết; bằng không, thì tên Đa-ni-en, kẻ nói dối nhằm
hại các bề tôi đây, sẽ phải chết." 12 Họ vững tâm khi nghĩ đến con
đường bí mật đã được mở ra ở dưới bàn, là con đường họ vẫn quen vào
để mang của cúng đi. 13 Khi những người ấy đã ra ngoài và vua đã cho
dọn thức ăn dâng thần Ben, 14 thì ông Đa-ni-en truyền cho các tiểu đồng
của ông đem tro rải khắp đền thờ, chỉ một mình vua thấy mà thôi. Sau
đó, họ đi ra, đóng cửa lại, lấy ấn của vua mà niêm phong, rồi ra về. 15
Đêm ấy, theo thói quen, các tư tế đã cùng với vợ con tới đó và ăn uống
sạch. 16 Sáng hôm sau, vua cùng với ông Đa-ni-en đến sớm. 17 Vua hỏi:
"Này Đa-ni-en, dấu niêm phong có còn nguyên không? " Ông đáp:
"Thưa đức vua, vẫn còn nguyên." 18 Khi vừa mở cửa ra và nhìn lên bàn,
vua liền kêu lớn tiếng: "Lạy thần Ben, ngài thật cao cả! Ngài chẳng lừa
dối ai bao giờ!" 19 Ông Đa-ni-en cười và giữ vua lại, không để vua đi
vào bên trong. Rồi ông nói: "Xin đức vua coi nền nhà và xem đây là
những vết chân của ai." 20 Vua nói: "Ta thấy vết chân đàn ông, đàn bà
và con trẻ." 21 Bấy giờ vua nổi cơn thịnh nộ, truyền bắt giữ các tư tế và
vợ con họ. Họ chỉ cho vua thấy những cửa bí mật đưa họ vào dùng
những thức ăn đặt trên bàn. 22 Vua ra lệnh giết họ, rồi giao tượng thần
Ben cho ông Đa-ni-en. Ông đã phá huỷ tượng và đền thờ thần Ben.

Ông Đa-ni-en giết con rắn

23 Bấy giờ có một con rắn lớn được dân Ba-by-lon sùng bái. 24 Vua
nói với ông Đa-ni-en: "Ngươi không thể nói rằng đây không phải là một
vị thần hằng sống! Vậy hãy thờ lạy ngài đi!" 25 Ông Đa-ni-en thưa: "Hạ
thần thờ lạy Chúa là Thiên Chúa của hạ thần, vì Người mới là Thần

Hằng Sống. Phần ngài, tâu đức vua, nếu ngài cho phép, thần sẽ giết con
rắn mà chẳng cần gươm đao hay gậy gộc." 26 Vua nói: "Ta cho phép nhà
ngươi." 27 Ông Đa-ni-en lấy nhựa dính, mỡ và lông thú, nấu tất cả với
nhau, vo thành những viên nhỏ, rồi ném vào miệng con rắn. Ăn xong,
con rắn liền bể bụng. Bấy giờ ông Đa-ni-en nói: "Hãy coi, đồ các ngươi
sùng bái đó!" 28 Nghe thế, dân Ba-by-lon hết sức giận dữ; họ hợp nhau
chống lại nhà vua và nói: "Nhà vua đã trở thành người Do-thái mất rồi!
Ông ta đã phá huỷ tượng thần Ben, giết xà thần và hạ sát các tư tế." 29
Họ đến gặp vua và nói: "Yêu cầu vua nộp Đa-ni-en cho chúng tôi; nếu
không, chúng tôi sẽ giết vua và cả hoàng gia nữa." 30 Vua thấy mình bị
dồn ép quá mức, nên buộc lòng phải nộp ông Đa-ni-en cho họ.

Ông Đa-ni-en trong hầm sư tử

31 Họ đẩy ông Đa-ni-en vào hầm sư tử và ông đã ở đó sáu ngày. 32
Trong hầm, có bảy con sư tử. Trước kia, mỗi ngày người ta vất cho
chúng hai xác người và hai con cừu. Nhưng nay người ta không vất gì
cho chúng nữa, để chúng ăn thịt ông Đa-ni-en.

33 Bấy giờ ngôn sứ Kha-ba-cúc đang ở Giu-đê. Ông nấu canh, bẻ nhỏ
bánh cho vào giỏ, rồi đem ra đồng cho thợ gặt. 34 Thiên sứ của Đức
Chúa bảo ông Kha-ba-cúc: "Hãy đem bữa ăn của ngươi đến Ba-by-lon
cho Đa-ni-en đang ở trong hầm sư tử." 35 Ông Kha-ba-cúc nói: "Thưa
ngài, tôi chưa hề thấy Ba-by-lon bao giờ, cũng chẳng biết hầm sư tử ở
đâu?" 36 Thiên sứ của Đức Chúa nắm đầu, túm lấy tóc ông, rồi dùng sức
mạnh của thần khí, đem ông đến Ba-by-lon, để trên miệng hầm. 37 Ông
Kha-ba-cúc gọi to: "Đa-ni-en, Đa-ni-en, hãy nhận lấy bữa ăn Thiên
Chúa gửi đến cho ông đây!" 38 Ông Đa-ni-en nói: "Lạy Thiên Chúa,
Ngài đã nhớ đến con và không bỏ rơi những kẻ yêu mến Ngài." 39 Ông
Đa-ni-en đứng dậy ăn. Còn Thiên sứ của Thiên Chúa thì tức khắc đưa
ông Kha-ba-cúc trở về nơi ông ở.

40 Ngày thứ bảy, vua đến khóc ông Đa-ni-en. Vua tới miệng hầm và
ngó vào, thì thấy ông Đa-ni-en đang ngồi ở đó. 41 Vua liền kêu lớn tiếng
rằng: "Lạy Chúa là Thiên Chúa của Đa-ni-en, Ngài là Đấng Cao Cả.
Ngoài Ngài ra, chẳng có thần nào khác!" 42 Rồi vua cho người kéo ông

MỤC LỤC

Đa-ni-en ra khỏi hầm. Còn những kẻ toan hại ông, thì vua cho tống vào đó. Tức thì chúng bị sư tử xé xác trước mặt vua.

MỤC LỤC

36. Hô-sê

- Chương 01 -

Tựa Đề

[1] Lời Đức Chúa phán với ông Hô-sê, con ông Bơ-ê-ri, dưới thời các vua Út-di-gia, Giô-tham, A-khát và Khít-ki-gia trị vì Giu-đa, và dưới thời vua Gia-róp-am con vua Giô-át trị vì Ít-ra-en.

I. Hôn Nhân Của Ông Hô-Sê: Một Biểu Tượng

Ông Hô-sê kết hôn và sinh con

[2] Khởi đầu, lời Đức Chúa thể hiện trong cuộc đời ông Hô-sê. Đức Chúa phán với ông Hô-sê: "Hãy đi cưới một người đàn bà làm điếm để sinh những đứa con đàng điếm, vì cả xứ đều bỏ Đức Chúa mà đi làm điếm."

3 Ông đã đi cưới bà Gô-me, con gái ông Đíp-la-gim. Bà đã có thai và
sinh cho ông một người con trai. 4 Đức Chúa phán với ông: "Hãy đặt tên
cho nó là Gít-rơ-en, vì chẳng bao lâu nữa Ta sẽ đến trừng phạt nhà Giê-
hu vì tội đổ máu tại Gít-rơ-en, và Ta sẽ dẹp bỏ vương quốc Ít-ra-en. 5
Trong ngày đó, Ta sẽ bẻ gãy cung nỏ của Ít-ra-en trong thung lũng Gít-
rơ-en."

6 Bà lại có thai và sinh một người con gái. Đức Chúa phán với ông:
"Hãy đặt tên nó là Lô Ru-kha-ma ("không-được-thương") vì Ta không
còn chạnh thương nhà Ít-ra-en, không xử khoan hồng với chúng nữa. 7
Nhưng nhà Giu-đa thì Ta sẽ chạnh thương và sẽ cứu chúng nhờ Đức
Chúa, Thiên Chúa của chúng; Ta sẽ không dùng cung nỏ, gươm đao và
chinh chiến mà cứu chúng, cũng chẳng dùng chiến mã và kỵ binh."

8 Bà cai sữa cho Lô Ru-kha-ma, rồi lại có thai và sinh một con trai. 9
Đức Chúa phán: "Đặt tên cho nó là Lô Am-mi ("không-phải-dân-Ta"),
vì các ngươi không phải là dân của Ta, và đối với các ngươi, Ta kể như
không có."

- Chương 02 -

Viễn ảnh tương lai

1 Con cái Ít-ra-en sẽ nhiều như cát biển, đong không xuể, đếm không
hết.

Tại chính nơi chúng đã được gọi: "Không-phải-dân-Ta",
chúng sẽ được gọi: "Con cái của Thiên Chúa hằng sống."
2 Con cái Giu-đa và con cái Ít-ra-en
sẽ cùng nhau đoàn kết lại, và sẽ vươn lên, tràn ra ngoài xứ sở;
vì ngày đó tại Gít-rơ-en sẽ thật là trọng đại.
3 Hãy gọi anh em các ngươi là: "Am-mi" ("Dân-Ta")
và gọi chị em các ngươi là: "Ru-kha-ma" ("Được-thương").

Đức Chúa và hôn thê thất tín của Người

MỤC LỤC

4 Hãy đưa mẹ các ngươi ra toà, đưa nó ra toà đi!
Vì nó không phải là vợ của Ta, và Ta không phải là chồng của nó.
Những vật đĩ thoã trên mặt nó,
và những dấu ngoại tình trên ngực, nó đều phải vứt bỏ.
5 Nếu không, Ta sẽ lột trần nó ra,
và để nó như ngày mới lọt lòng mẹ.
Ta sẽ biến nó thành sa mạc hoang vu,
cho nó trở nên đất khô khan cằn cỗi, và làm cho nó chết khát.
6 Con cái nó, Ta sẽ không thương,
vì chúng là những đứa con sinh ra do đĩ điếm.
7 Mẹ chúng quả thật đã làm điếm,
kẻ mang thai chúng đã thất tiết rồi,
vì nó đã nói: "Tôi đi theo các tình nhân của tôi,
chính họ cho tôi bánh và nước,
cho len, cho vải, cho dầu ăn, cho thức uống."
8 Bởi thế, này Ta sẽ lấy gai góc chặn đường nó lại,
sẽ dựng một bức tường để nó không thấy được lối đi.
9 Nó sẽ chạy theo các tình nhân của nó mà không gặp,
sẽ tìm kiếm chúng mà chẳng thấy.
Bấy giờ nó mới nói: "Tôi phải trở về
với người chồng đầu tiên cuả tôi,
vì hồi ấy tôi sướng hơn bây giờ."
10 Nó đâu biết rằng chính Ta đã ban cho nó
lúa mì, rượu mới với dầu tươi,
cũng chính Ta đã tặng cho nó bạc vàng nhiều vô kể,
vậy mà chúng lại đem chế tạo đồ dâng kính Ba-an!
11 Bởi thế, vào mùa gặt, Ta sẽ đòi lại lúa mì của Ta.

MỤC LỤC

Vào thời cất rượu, Ta sẽ lấy lại rượu mới của Ta.
Len và vải của Ta, Ta sẽ đòi lại hết:
nó sẽ chẳng còn gì để che tấm thân trần truồng của nó nữa.
12 Giờ đây, trước mặt các tình nhân của nó,
Ta sẽ phơi bày ra cái đáng hổ thẹn của nó,
và không ai giựt được nó khỏi tay Ta.
13 Ta sẽ chấm dứt mọi thú vui,
mọi ngày sóc, ngày hưu, ngày lễ, và mọi cuộc hội hè của nó.
14 Ta sẽ phá tan vườn nho nương vả,
những thứ làm cho nó khoe khoang:
"Công tôi đi khách đó: các tình nhân đã trả cho tôi! "
Ta sẽ biến chúng thành bụi rậm, mặc cho dã thú gặm tan hoang.
15 Ta sẽ trừng phạt nó vì những ngày của Ba-an,
những ngày nó đốt hương thờ kính chúng,
những ngày nó đeo nhẫn, đeo kiềng
chạy theo đám tình nhân của nó,
còn Ta thì nó nỡ bỏ quên - sấm ngôn của Đức Chúa.
16 Bởi thế, này Ta sẽ quyến rũ nó,
đưa nó vào sa mạc, để cùng nó thổ lộ tâm tình.
17 Từ nơi đó, Ta sẽ trả lại vườn nho của nó,
biến thung lũng A-kho thành cửa khẩu hy vọng.
Ở đó, nó sẽ đáp lại như buổi thanh xuân,
như ngày nó đi lên từ Ai-cập.
18 Vào ngày đó - sấm ngôn của Đức Chúa -
ngươi sẽ gọi Ta: "Mình ơi", chứ không còn gọi "Ông chủ ơi" nữa.
19 Ta sẽ không cho nó mở miệng gọi tên thần Ba-an,
chẳng còn ai nhớ đến các thần này mà gọi tên chúng nữa.

[MỤC LỤC](#)

[20] Trong ngày đó, vì dân Ta,
Ta sẽ thiết lập một giao ước với thú vật đồng hoang,
với chim chóc trên trời, với loài bò sát dưới đất:
Ta sẽ bẻ gãy cung nỏ gươm đao,
chấm dứt chiến tranh trên toàn xứ sở,
và Ta sẽ cho chúng được sống yên hàn.
[21] Ta sẽ lập với ngươi một hôn ước vĩnh cửu,
Ta sẽ lập hôn ước với ngươi trong công minh và chính trực,
trong ân tình và xót thương;
[22] Ta sẽ lập hôn ước với ngươi trong tín thành,
và ngươi sẽ được biết Đức Chúa.
[23] Vào ngày đó, Ta sẽ đáp lại, - sấm ngôn của Đức Chúa -
Ta sẽ đáp lại trời, và trời sẽ đáp lại đất.
[24] Đất sẽ đáp lại lúa mì, rượu mới và dầu tươi,
và những thứ đó sẽ đáp lại Gít-rơ-en.
[25] Ta sẽ gieo trồng nó làm của riêng Ta trong xứ sở,
sẽ chạnh thương con bé Lô Ru-kha-ma
("Không-được-thương"),
sẽ nói với thằng Lô Am-mi
("Không-phải-dân-Ta"):
"Ngươi là Am-mi" ("Dân-Ta").
Còn nó sẽ thưa: "Thiên Chúa của con!"

- Chương 03 -

Ông Hô-sê nhận lại người vợ thất tín và sửa trị bà.
Ý nghĩa của biểu tượng.

MỤC LỤC

1 Đức Chúa phán với tôi: "Một lần nữa, ngươi cứ đi yêu người đàn bà
đang có tình nhân và đang ngoại tình, cũng như Đức Chúa yêu thương
con cái Ít-ra-en, trong khi chúng lại quay lưng đi theo các thần khác và
thích bánh nho." 2 Thế là tôi đã bỏ ra mười lăm đồng bạc, ba mươi
thùng lúa mạch, để mua nàng về. 3 Tôi bảo nàng: "Trong một thời gian
dài, mình cứ ở yên cho tôi, không được đi khách, không được theo
người đàn ông nào cả; phần tôi, tôi cũng xử với mình như thế."

4 Vì quả thật, trong một thời gian dài, con cái Ít-ra-en sẽ không có
vua, không thủ lãnh, không hy lễ cũng chẳng có trụ thần, chẳng có ê-
phốt và tơ-ra-phim. 5 Sau đó, con cái Ít-ra-en sẽ trở lại tìm kiếm Đức
Chúa, Thiên Chúa của chúng, và tìm Đa-vít, vua của chúng. Ngày lại
ngày chúng sẽ đem lòng kính sợ mà hướng về Đức Chúa và chờ mong
ân huệ của Người.

- Chương 04 -

II. Ít-Ra-En Phạm Tội Và Bị Trừng Phạt

Tình trạng đồi bại chung

1 Hỡi con cái Ít-ra-en, hãy nghe lời Đức Chúa,
vì Đức Chúa sẽ kiện dân cư xứ này: Quả thật trong xứ này,
chẳng có tín thành, chẳng có ân nghĩa,
cũng chẳng có sự hiểu biết Thiên Chúa.
2 Chỉ có bội thề, dối trá, sát nhân và trộm cướp,
áp bức với ngoại tình, các cuộc đổ máu cứ nối tiếp nhau.
3 Chính vì thế mà xứ sở tang thương, dân cư tàn tạ,
ngay thú vật ngoài đồng, cũng như chim trời cá biển,
tất cả đều chết hết.

Lên án hàng tư tế

4 Thế mà chẳng có ai kiện tụng, chẳng có ai trách mắng!

MỤC LỤC

Nhưng hỡi tư tế, chính Ta sẽ đưa ngươi ra toà.
5 Giữa ban ngày, chính ngươi sẽ vấp ngã,
ban đêm, cả ngôn sứ cũng vấp ngã như ngươi.
Ta sẽ bắt mẹ ngươi phải chết.
6 Vì thiếu hiểu biết mà dân Ta bị tiêu vong.
Bởi chính ngươi đã gạt bỏ sự hiểu biết,
nên Ta sẽ gạt bỏ ngươi, không cho làm tư tế của Ta nữa;
ngươi đã quên luật của Thiên Chúa ngươi thờ,
thì Ta, Ta cũng sẽ quên con cái ngươi.
7 Tất cả đám đông chúng nó đều xúc phạm đến Ta.
Vinh quang của chúng, chúng đổi lấy ô nhục.
8 Chúng có ăn, nhờ dân Ta phạm tội,
chúng thích thú, khi dân Ta lỗi lầm.
9 Nên tư tế phải chung số phận của dân:
Ta sẽ cứ lối sống của nó mà trừng phạt nó,
sẽ trả cho nó theo việc nó làm.
10 Chúng ăn mà chẳng no, làm điếm mà chẳng sinh sôi nẩy nở,
vì chúng đã bỏ không thờ Đức Chúa.

Phụng tự của Ít-ra-en: thờ ngẫu tượng và sống sa đoạ

11 Đĩ điếm, rượu chè làm dân Ta mất trí.
12 Chúng thỉnh ý khúc gỗ của mình,
và xin cây gậy của mình mặc khải cho;
vì thói đĩ điếm làm cho chúng lầm lạc,
chúng bỏ Thiên Chúa của mình mà đi làm điếm.
13 Chúng sát tế, chúng dâng hương
trên các đỉnh núi, trên các ngọn đồi,

dưới bóng mát cây sồi, cây hương, cây sến.
Thảo nào con gái các ngươi chẳng làm điếm,
con dâu các ngươi chẳng ngoại tình.
14 Con gái các ngươi làm điếm, con dâu các ngươi ngoại tình,
Ta sẽ không trừng phạt,
vì chính các tư tế cũng giao du với kỹ nữ
và cùng tế lễ với điếm thần.
Đám dân đen chẳng thông, chẳng hiểu sẽ bị diệt vong.

Cảnh cáo Giu-đa và Ít-ra-en

15 Hỡi Ít-ra-en, nếu ngươi làm điếm,
thì đừng để cho Giu-đa mắc tội!
Đừng tới Ghin-gan, đừng lên Bết A-ven,
đừng thề "nhân danh Đức Chúa hằng sống."
16 Quả thật, Ít-ra-en cứng đầu như một con bò cái bất trị,
chẳng lẽ bây giờ Đức Chúa lại để cho chúng tha hồ ăn cỏ
khác nào con chiên trong đồng rộng thênh thang?
17 Ép-ra-im kết thân với ngẫu tượng, thì cứ để mặc nó!
18 Chè chén say sưa rồi, chúng tha hồ đàng điếm;
chúng ham thích Ô nhục mà bỏ Đấng Tối Cao.
19 Chúng sẽ bị cuốn đi trong cánh gió,
sẽ hổ thẹn vì hiến lễ của mình.

- Chương 05 -

Tư tế và vua chúa quan quyền đưa dân tới suy vong

1 Hỡi các tư tế, hãy nghe điều này, hỡi nhà Ít-ra-en, hãy chú ý,
hỡi triều đình, hãy lắng tai!

MỤC LỤC

Các ngươi có bổn phận bảo vệ luật pháp,
thế mà tại Mít-pa, các ngươi lại thành cái bẫy,
thành chiếc lưới giăng trên núi Ta-bo.
2 Tại Sít-tim, chúng đã đào sâu thêm cái hố.
Còn Ta, Ta sẽ trừng phạt chúng hết thảy.
3 Ép-ra-im, Ta biết nó, và Ít-ra-en đâu khuất mắt Ta!
Chính vì ngươi, hỡi Ép-ra-im, ngươi đã làm điếm,
mà Ít-ra-en ra nhơ bẩn.
4 Các việc chúng làm không cho chúng trở lại
với Thiên Chúa của chúng.
Đã quen thói điếm đàng, chúng chẳng biết Đức Chúa là ai.
5 Ít-ra-en kiêu ngạo, tội của nó sẽ tố cáo nó.
Ít-ra-en và Ép-ra-im chao đảo vì tội ác của mình.
Cùng với chúng, Giu-đa cũng chao đảo.
6 Chúng mang chiên mang bò đến tìm Đức Chúa,
nhưng chúng sẽ không gặp được Người, vì Người đã tránh mặt.
7 Chúng phản bội Đức Chúa, vì đã sinh những đứa con hoang;
giờ đây ngày sóc sẽ là ngày chúng bị huỷ diệt
cùng với sản nghiệp chúng.

Cảnh huynh đệ tương tàn

8 Tại Ghíp-a, hãy rúc tù và, hãy thổi kèn ở Ra-ma,
tại Bết A-ven, hãy lên tiếng báo động.
Hỡi Ben-gia-min,quân thù đến sau ngươi rồi đó!
9 Trong ngày bị đánh bị phạt, Ép-ra-im sẽ nên hoang tàn:
Đây là tin chắc chắn Ta loan báo cho các chi tộc Ít-ra-en.
10 Các thủ lãnh Giu-đa khác nào những kẻ lấn đường ranh giới,

nên cơn thịnh nộ của Ta, Ta sẽ trút lên chúng như trút nước.
11 Ép-ra-im bị áp bức chà đạp do án lệnh của Thiên Chúa,
vì nó đã vui thích đi theo điều dơ bẩn.
12 Phần Ta, Ta sẽ như mối mọt gặm nhấm Ép-ra-im,
sẽ như bệnh mục xương xâm nhập nhà Giu-đa.

Giao ước với ngoại bang chỉ là hư ảo

13 Khi Ép-ra-im thấy mình mắc bệnh
và Giu-đa thấy vết thương của mình,
thì Ép-ra-im đã đến với Át-sua, và đã sai sứ đến hầu vua cả.
Nhưng ông ấy sẽ chẳng chữa được các ngươi,
cũng chẳng làm cho vết thương các ngươi được lành.
14 Vì với Ép-ra-im, Ta sẽ như sư tử,
Ta cũng sẽ như sư tử với nhà Giu-đa:
Ta sẽ vồ lấy, Ta sẽ ra đi, mang mồi theo, không để ai cướp mất.
15 Ta sẽ ra đi, về nơi Ta ngự,
cho đến khi chúng đền tội xong và tìm kiếm nhan Ta;
chúng sẽ mau mắn tìm Ta trong cơn khốn quẫn.

- Chương 06 -

Trở về với Đức Chúa, nhưng không thật lòng.

1 "Nào chúng ta hãy trở về cùng Đức Chúa.
Người đã xé nát thân chúng ta, nhưng rồi lại chữa lành.
Người đã đánh đập chúng ta, nhưng rồi lại băng bó vết thương.
2 Sau hai ngày, Người sẽ hoàn lại cho chúng ta sự sống;
ngày thứ ba, sẽ cho chúng ta trỗi dậy,
và chúng ta sẽ được sống trước nhan Người.

MỤC LỤC

3 Chúng ta phải biết Đức Chúa, phải ra sức nhận biết Người;
như hừng đông mỗi ngày xuất hiện,
chắc chắn thế nào Người cũng đến.
Người sẽ đến với chúng ta như mưa rào,
như mưa xuân tưới gội đất đai."
4 Ta phải làm gì cho ngươi đây, Ép-ra-im hỡi?
Ta phải làm gì cho ngươi, hỡi Giu-đa?
Tình yêu của các ngươi khác nào mây buổi sáng,
mau tan tựa sương mai.
5 Vì vậy, Ta dùng ngôn sứ mà đánh phạt chúng,
lấy lời miệng Ta mà diệt trừ.
Phán quyết của Ta sẽ bừng lên như ánh sáng.
6 Vì Ta muốn tình yêu chứ không cần hy lễ,
thích được các ngươi nhận biết hơn là được của lễ toàn thiêu.

Tội ác của Ít-ra-en xưa và nay

7 Nhưng ngay tại A-đam, chúng đã vi phạm giao ước,
tại đó, chúng đã phản bội Ta.
8 Ga-la-át là thành của những kẻ bất lương, thành đầy vết máu.
9 Trên đường về Si-khem, một đoàn tư tế gây chết chóc,
khác nào bọn cướp đang rình rập.
Việc chúng làm quả thật xấu xa.
10 Tại nhà Ít-ra-en, Ta đã thấy một điều ghê tởm,
ở đó, Ép-ra-im đã làm điếm, Ít-ra-en đã ra dơ bẩn.
11 Cả ngươi nữa, hỡi Giu-đa, Ta ấn định cho ngươi một mùa gặt,
khi Ta đổi số phận dân Ta.

MỤC LỤC

- Chương 07 -

1 Khi Ta muốn chữa Ít-ra-en cho lành,
thì tội lỗi của Ép-ra-im và các sự gian ác của Sa-ma-ri
lại bị phát giác, bởi vì chúng làm chuyện gian tà:
kẻ trộm lẻn vào trong, bọn cướp phá bên ngoài.
2 Chúng đâu có tự nhủ: Ta nhớ hết mọi việc gian ác chúng làm.
Giờ đây hành động của chúng trói chặt lấy chúng,
tất cả rành rành trước mặt Ta.
3 Để mua vui cho vua, chúng làm điều gian ác,
để vừa lòng thủ lãnh, chúng bày chuyện dối gian,
4 tất cả bọn chúng là một đám ngoại tình,
chẳng khác chi hoả lò phừng phực cháy
khi người nướng bánh đã ngưng thổi lửa
để nhồi bột cho đến lúc dậy men.
5 Trong ngày mừng đức vua,
các thủ lãnh choáng váng vì hơi rượu;
bọn chè chén say sưa cũng được rộng tay đón tiếp.
6 Khi chúng bày những âm mưu xảo quyệt,
lòng chúng chẳng khác chi hoả lò:
suốt đêm cơn giận của chúng ngủ yên,
nhưng bừng lên như ngọn hoả hào khi trời sáng;
7 cả đám phừng phực như hoả lò
đốt tiêu tan các quan toà của chúng;
hết thảy các vua đều gục ngã
mà không ai trong chúng kêu cầu Ta.

MỤC LỤC

Ít-ra-en điêu tàn vì cầu cứu ngoại bang

8 Ép-ra-im chung đụng với chư dân,
Ép-ra-im như chiếc bánh nướng cháy một bên.
9 Ngoại bang ngốn hết sức lực của nó
mà nó cũng chẳng hay.
Ngay cả khi tóc nó bạc màu, nó nào đâu có biết.
10 Ít-ra-en kiêu ngạo, tội nó tố cáo nó. Chúng đâu chịu trở về
với Đức Chúa là Thiên Chúa của chúng.
Sự thể đã rành rành như vậy
mà chúng cũng chẳng kiếm tìm Người.
11 Ép-ra-im vô tâm vô trí tựa bồ câu khờ dại.
Chúng cầu cứu Ai-cập, chạy đến với Át-sua.
12 Chúng lên đường là Ta bủa lưới bắt chúng.
Ta sẽ làm cho chúng sa lưới tựa chim trời.
Khi hay tin chúng cùng nhau hội họp, Ta liền sửa trị chúng.

Ít-ra-en bị trừng phạt vì vô ơn

13 Khốn cho chúng vì chúng đã lìa bỏ Ta.
Chúng sẽ bị tiêu diệt, vì đã dám xúc phạm đến Ta.
Ta, Ta muốn giải cứu chúng,
còn chúng lại nói lời gian dối phạm đến Ta.
14 Chúng kêu lên Ta mà chẳng thật lòng,
chỉ than vãn trên giường nằm của chúng.
Chúng tự rạch mình, mong có được lúa mì, rượu mới,
chúng đã phản bội Ta.
15 Ta vừa uốn nắn, vừa làm cho cánh tay chúng nên mạnh mẽ,
nhưng chúng lại mưu đồ chống lại Ta.

16 Chúng quay về với cái hư không.
Chúng chẳng khác nào cánh cung sai chậy.
Thủ lãnh chúng ngã gục dưới lưỡi gươm,
vì thốt ra những lời giận dữ;
trong đất Ai-cập, chúng sẽ nên trò cười.

- Chương 08 -

Báo động

1 Thổi kèn báo động đi!
Như phượng hoàng, tai hoạ chụp xuống nhà Đức Chúa,
vì chúng không tuân giữ giao ước của Ta,
và vi phạm lề luật Ta truyền dạy.
2 Chúng lớn tiếng kêu lên Ta:
"Lạy Thiên Chúa chúng con, chúng con là Ít-ra-en,
chúng con nhận biết Ngài."
3 Thế nhưng, điều tốt lành, Ít-ra-en đã gạt bỏ,
nên nó sẽ bị quân thù đuổi bắt.

Xã hội hỗn loạn vì dân Chúa thờ ngẫu tượng

4 Chúng phong vương người mà Ta không chọn,
tôn làm lãnh tụ kẻ Ta không biết,
dùng bạc vàng làm ra ngẫu tượng, để rồi bị đập tan.
5 Hỡi Sa-ma-ri, hãy gạt bỏ con bê của ngươi
- chúng làm Ta nổi giận.
Chúng không chịu để cho Ta thanh tẩy mãi cho tới bao giờ? -
6 Vì con bê đó là do Ít-ra-en làm ra,
do một nghệ nhân sản xuất, nó đâu phải là thần!

MỤC LỤC

Chắc chắn con bê của Sa-ma-ri sẽ như thể mùn cưa.
7 Chúng gieo gió thì phải gặt bão.
Chúng là cây lúa không làm đòng, là hạt lúa lép không có bột,
nhưng giả như có bột, thì ngoại bang cũng sẽ nuốt hết.

Ít-ra-en bị tiêu diệt vì cầu cứu ngoại bang
8 Ít-ra-en đã bị nuốt trửng.
Giờ đây chúng ở lẫn với chư dân, như một vật chẳng ai ưa thích.
9 Chính chúng đã lên với Át-sua.
Con lừa hoang còn thích sống độc lập,
nhưng Ép-ra-im lại tặng quà để có tình nhân.
10 Dù chúng có đem quà tặng chư dân,
thì giờ đây Ta cũng gom chúng lại,
và chẳng bao lâu nữa, chúng sẽ phải khốn khổ lao đao
dưới gánh nặng của vua các thủ lãnh.

Chống nền phụng tự vụ hình thức
11 Khi Ép-ra-im đua nhau dựng bàn thờ, thì các bàn thờ ấy
chỉ làm cho chúng phạm tội thêm.
12 Luật lệ của Ta, Ta có viết cho nó cả ngàn,
thì nó cũng coi là xa lạ.
13 Hy lễ dâng Ta thì chúng cứ dâng,
chúng cứ ăn thịt đã sát tế,
nhưng Đức Chúa sẽ chẳng đoái hoài.
Giờ đây Người sẽ nhớ lại sự gian ác của chúng,
chúng đã phạm tội thì chúng sẽ phải đền:
chúng sẽ phải trở về Ai-cập.

MỤC LỤC

14 Ít-ra-en đã quên Đấng tác tạo ra nó, và lo xây đền đài;
còn Giu-đa thì xây thêm những thành kiên cố.
Nhưng Ta sẽ phóng lửa xuống các thành này,
và lửa sẽ ngốn hết các dinh thự.

- Chương 09 -

Sầu khổ chốn lưu đày
1 Hỡi Ít-ra-en, chớ vui cười,
đừng hớn hở như phường dân ngoại.
Ngươi đã bỏ Thiên Chúa ngươi mà làm điếm
và mong được trả công trên mọi sân đập lúa.
2 Lúa trong sân, nho trong bồn, chúng sẽ không được hưởng,
càng mong rượu mới, chúng càng thất vọng ê chề.
3 Không được ở trên đất của Đức Chúa,
Ép-ra-im sẽ phải trở về Ai-cập,
và phải dùng thức ăn ô uế tại Át-sua.
4 Chúng sẽ không được rót rượu tế dâng Đức Chúa,
các hy lễ của chúng cũng chẳng đẹp lòng Người.
Bánh chúng ăn khác nào bánh tại nhà có tang,
ai ăn vào cũng trở thành ô uế,
vì bánh của chúng chỉ để chúng nuôi thân,
chứ không được đưa vào nhà Đức Chúa.
5 Các ngươi sẽ làm gì trong ngày hội, ngày lễ của Đức Chúa?
6 Vì này chúng sẽ phải ra đi sau khi đất nước bị tàn phá.
Chúng sẽ bị Ai-cập tập trung, và sẽ bị Mốp chôn vùi.
Cỏ dại mọc um tùm trên đồ bạc chúng coi là quý giá,
gai góc nằm ngổn ngang ngay trong lều chúng ở.

MỤC LỤC

Ngôn sứ bị khủng bố vì loan báo cuộc trừng phạt
7 Đã đến rồi những ngày trừng phạt,
đã đến rồi những ngày báo oán: Ít-ra-en sẽ thấy điều này!
- "Ngôn sứ điên rồi! Người được linh hứng nói sảng! "
Ngươi nói vậy, vì tội ác của ngươi tầy trời,
ngươi lại còn bày đủ trò khủng bố.
8 Ngôn sứ là người canh gác Ép-ra-im, vẫn ở cùng Thiên Chúa,
thế mà thiên hạ lại giăng bẫy trên khắp mọi nẻo đường ông đi,
khủng bố ông ngay trong nhà Thiên Chúa.
9 Chúng chìm sâu trong vũng lầy hư hỏng như hồi ở Ghíp-a.
Người không quen điều gian ác chúng làm,
nhưng sẽ trị tội chúng.

Trừng phạt tội ác tại Ba-an Pơ-o
10 Ta đã gặp được Ít-ra-en, khác nào chùm nho trong sa mạc,
Ta đã xem cha ông các ngươi
như trái đầu mùa trên cây vả mới bói.
Nhưng phần chúng, khi đến Ba-an Pơ-o,
chúng lại gắn bó với các thần ô nhục,
và trở thành ghê tởm như những thần chúng yêu mến.
11 Vinh quang của Ép-ra-im như cánh chim vụt bay:
không còn thai nghén, chẳng còn sinh nở.
12 Giả như chúng có nuôi con cho khôn lớn,
Ta cũng không để cho thành người.
Thật khốn nạn cho chúng khi bị Ta từ bỏ.
13 Xưa Ta thấy Ép-ra-im như thành Tia toạ lạc trong đồng cỏ,

nhưng nay Ép-ra-im
sắp phải nộp con mình cho phường khát máu.
14 Lạy Đức Chúa, xin Ngài làm cho chúng...
Ngài sẽ làm gì cho chúng đây?
Xin cho chúng không còn sinh nở, hết cho bú mớm.

Trừng phạt tội ác tại Ghin-gan
15 Mọi tội ác của chúng lộ hết ở Ghin-gan.
Tại nơi này Ta chê ghét chúng.
Những hành vi gian ác của chúng
khiến Ta xua đuổi chúng khỏi nhà Ta.
Ta không còn yêu thương chúng nữa.
Hết thảy các thủ lãnh của chúng đều là quân phản bội.
16 Ép-ra-im đã bị đánh nhừ đòn, gốc rễ của chúng bị héo khô,
chúng không mang lại hoa trái gì được.
Và giả như chúng có sinh sản, Ta cũng sẽ giết chết
những đứa con yêu quý chúng đã cưu mang.
17 Thiên Chúa của tôi sẽ xua đuổi chúng,
vì chúng không chịu nghe lời Người;
giữa chư dân, chúng sẽ phải lang thang phiêu bạt.

- Chương 10 -

Ngẫu tượng Ít-ra-en thờ sẽ bị phá huỷ
1 Ít-ra-en vốn là một cây nho sum sê,
trái trăng thật dồi dào phong phú.
Nhưng trái trăng càng nhiều,
chúng càng dựng thêm các bàn thờ ngẫu tượng;

đất nước càng giàu sang,
chúng càng làm thêm những cột thần lộng lẫy.
2 Chúng là thứ người lòng một dạ hai,
rồi đây chúng sẽ phải đền tội;
bàn thờ của chúng, chính Người sẽ đập tan,
cột thờ của chúng, Người cũng sẽ phá đổ.
3 Bây giờ chúng lại nói: "Chúng tôi không có vua."
Vì Đức Chúa, chúng còn không kính sợ,
thì nếu có vua, liệu ông làm gì được cho chúng?
4 Chúng ăn nói ba hoa, thề gian thề dối, thoả hiệp với mọi người,
biến luật pháp nên như cây độc hại tươi tốt trên nương đồng.
5 Đứng trước con bò của Bết A-ven, dân cư Sa-ma-ri run sợ.
Quả thật, dân của nó để tang nó,
bọn tư tế bất hợp pháp cũng vậy.
Chúng cứ vui mừng vì vinh quang của nó đi,
bởi giờ đây vinh quang ấy đã bị đẩy xa rồi.
6 Nó cũng bị đưa sang Át-sua làm lễ vật triều cống cho vua cả.
Ép-ra-im sẽ chuốc lấy nhuốc nhơ, Ít-ra-en phải hổ thẹn về những điều mình suy tính.
7 Thế là Sa-ma-ri tiêu tùng.
Vua của nó tựa hồ mảnh ván trôi dạt trên mặt nước.
8 Các nơi cao của A-ven sẽ bị phá huỷ, đó là tội của Ít-ra-en.
Gai góc sẽ leo lên các bàn thờ của nó.
Bấy giờ chúng sẽ nói với núi đồi: "Phủ lấp chúng tôi đi! "
và với gò nổng: "Hãy đổ xuống trên chúng tôi! "
9 Hỡi Ít-ra-en, từ những ngày ở Ghíp-a, ngươi đã phạm tội.
Ngày nay vẫn chứng nào tật ấy, như thể tại Ghíp-a xưa
chiến tranh đã không đụng tới những kẻ gian ác.

10 Ta sẽ đến và sửa trị chúng.
Các dân sẽ tập hợp chống lại chúng,
khi chúng bị sửa trị về hai tội ác chúng đã phạm.

Ít-ra-en đã không đáp ứng điều Đức Chúa chờ đợi

11 Ép-ra-im là con bê thuần thục, ưa đạp lúa,
và Ta, Ta sẽ luồn cái ách vào cổ xinh đẹp của nó!
Ta sẽ đặt ách cho Ép-ra-im,
Giu-đa sẽ kéo cày, Gia-cóp sẽ kéo bừa.
12 Hãy gieo công chính, rồi sẽ gặt được tình thương.
Hãy khai khẩn đất hoang;
đây là thời kiếm tìm Đức Chúa
cho đến khi Người đến làm mưa công chính trên các ngươi.
13 Các ngươi đã gieo tội ác, gặt sự bất công, ăn hoa quả dối trá.
Vì ngươi cậy có chiến xa và nhiều dũng sĩ,
14 thì náo loạn sẽ nổi lên trong dân ngươi.
Tất cả các pháo đài của ngươi đều bị phá huỷ,
như San-man phá huỷ Bết Ác-vên,
trong ngày có giao tranh, khi cả mẹ lẫn con đều bị đập tan xác.
15 Bết Ên đã gây ra cho các ngươi như thế đó
vì tội ác nặng nề của các ngươi;
ngay từ rạng đông chắc chắn vua Ít-ra-en sẽ bị rồi đời!

- Chương 11 -

Đức Chúa báo oán cho tình yêu bị khước từ

1 Khi Ít-ra-en còn là đứa trẻ, Ta đã yêu nó,
từ Ai-cập Ta đã gọi con Ta về.

[MỤC LỤC]

2 Nhưng Ta càng gọi chúng, chúng càng bỏ đi;
chúng dâng hy lễ cho các Ba-an, đốt hương kính ngẫu tượng.
3 Ta đã tập đi cho Ép-ra-im, đã đỡ cánh tay nó,
nhưng chúng không hiểu là Ta chữa lành chúng.
4 Ta lấy dây nhân nghĩa, lấy mối ân tình mà lôi kéo chúng.
Ta xử với chúng như người nựng trẻ thơ, nâng lên áp vào má;
Ta cúi xuống gần nó mà đút cho nó ăn.
5 Nó sẽ không trở về Ai-cập nữa,
nhưng Át-sua sẽ lại làm vua nó, vì nó không chịu về với Ta.
6 Gươm đao sẽ hoành hành trong các thành của nó,
sẽ làm cỏ và ngốn sạch con cái nó, vì chúng có những ý đồ xấu xa.

Nhưng Đức Chúa lại tha thứ

7 Dân Ta cứ miệt mài buông theo bội tín,
chúng được kêu mời hãy vươn lên,
mà chẳng một ai ngóc đầu dậy!
8 Hỡi Ép-ra-im, Ta từ chối ngươi sao nổi!
Hỡi Ít-ra-en, Ta trao nộp ngươi sao đành!
Làm sao Ta xử với ngươi như với Át-ma,
để ngươi nên giống như Xơ-vô-gim được?
Trái tim Ta thổn thức, ruột gan Ta bồi hồi.
9 Ta sẽ không hành động theo cơn nóng giận,
sẽ không tiêu diệt Ép-ra-im nữa,
vì Ta là Thiên Chúa, chứ không phải người phàm.
Ở giữa ngươi, Ta là Đấng Thánh,
và Ta sẽ không đến trong cơn thịnh nộ.

[MỤC LỤC]

Trở về từ chốn lưu đày

[10] Chúng sẽ bước theo Đức Chúa.
Người sẽ rống lên như sư tử.
Quả thật, Người sẽ rống lên,
và từ phía tây, con cái sẽ vui mừng chạy tới.
[11] Chúng sẽ chạy tới lẹ như chim từ Ai-cập,
như bồ câu từ đất Át-sua,
và Ta sẽ cho chúng cư ngụ trong nhà của chúng,
- sấm ngôn của Đức Chúa.

- Chương 12 -

Ít-ra-en lụn bại về tôn giáo và chính trị

[1] Ép-ra-im lấy giả dối,
và nhà Ít-ra-en dùng lừa đảo mà bao bọc Ta.
Giu-đa vẫn đi với Thiên Chúa,
vẫn trung thành với Đấng Thánh của mình.
[2] Ép-ra-im bầu bạn với không khí,
ngày nào cũng chạy theo gió đông;
nó cứ gia tăng giả dối, bạo tàn,
nó lập giao ước với Át-sua, và chở dầu cho Ai-cập.

Lên án Gia-cóp và Ép-ra-im

[3] Đức Chúa hạch tội Giu-đa,
Người sẽ trừng trị Gia-cóp theo lối sống của nó,
sẽ cứ các việc nó làm mà trả công cho nó.
[4] Còn là thai nhi, nó đã chiếm chỗ của anh mình;
trong thời sung sức, nó dám cự lại Thiên Chúa.

[MỤC LỤC](#)

5 Nó cự lại thiên sứ và đã lấn át người,
nhưng nó lại khóc và xin người thương xót.
Ở Bết Ên nó gặp người, và ở đó, chính người đã nói với nó:
6 Đức Chúa là Thiên Chúa các đạo binh:
danh hiệu Người là Đức Chúa.
7 Còn ngươi, nhờ Thiên Chúa của ngươi, ngươi sẽ trở về.
Ngươi hãy giữ đức tín thành, công chính
và luôn trông cậy vào Thiên Chúa của ngươi.
8 Ca-na-an nắm trong tay những chiếc cân bịp bợm:
nó ưa thích đánh lừa.
9 Ép-ra-im từng nói: "Ta đã nên giàu có với đủ cơ ngơi rồi";
nhưng tất cả những của nó làm ra,
nó chẳng còn giữ lại được gì, vì sự gian ác nó đã phạm.

Viễn ảnh hoà giải với Thiên Chúa

10 Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi
ngay từ khi ngươi còn bên Ai-cập.
Ta sẽ vẫn cho các ngươi cư ngụ trong lều,
như trong những ngày hội ngộ.
11 Ta sẽ phán với các ngôn sứ, Ta sẽ tăng thị kiến thêm nhiều,
và nhờ các ngôn sứ để nói những dụ ngôn.

Những lời đe doạ mới

12 Ga-la-át chỉ có gian tà.
Quả thật chúng chỉ là quân giả dối:
tại Ghin-gan chúng sát tế bò bê,
bàn thờ của chúng chẳng khác gì những đống đá

trên các luống đất ngoài đồng.
[13] Gia-cóp đã trốn chạy sang cánh đồng A-ram,
Ít-ra-en đã phục dịch vì một người phụ nữ,
vì một người đàn bà mà ông đã phải giữ chiên.
[14] Nhưng nhờ một ngôn sứ,
Đức Chúa đã đưa Ít-ra-en từ Ai-cập lên;
cũng nhờ một ngôn sứ, mà Ít-ra-en được canh giữ.
[15] Ép-ra-im đã xúc phạm đến Người
và làm cho Người phải xót xa cay đắng.
Nó đã đổ máu thì phải chịu tội.
Những nhục mạ nó đã gây nên, Chúa sẽ bắt nó phải đền bù.

- Chương 13 -

Trừng phạt tội thờ ngẫu tượng
[1] Xưa kia hễ Ép-ra-im lên tiếng là nó gây kinh hoàng,
nó có một địa vị cao trong Ít-ra-en,
nhưng vì mắc tội thờ Ba-an nên nó đã chết.
[2] Giờ đây chúng phạm thêm tội lỗi:
đúc cho mình những tượng bằng kim loại,
lấy bạc làm ra những tượng thần như trí mình sáng chế.
Tất cả những thứ đó đều là sản phẩm do tay thợ làm ra.
Rồi chúng ngỏ lời với những thần đó, còn dâng hy lễ nữa.
Chúng là người mà lại hôn kính những con bê.
[3] Bởi vậy, chúng chỉ như đám mây buổi sáng,
như sương mai chóng tan, như vỏ trấu bị cuốn khỏi sân lúa,
như làn khói toả từ ống thông hơi.

MỤC LỤC

Trừng phạt tội vô ơn bạc nghĩa

4 Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi
từ khi ngươi còn ở đất Ai-cập.
Ngoài Ta ra, ngươi không được biết thần nào khác,
chẳng có vị cứu tinh nào khác ngoại trừ Ta.
5 Chính Ta đã biết ngươi khi ngươi còn ở trong sa mạc,
trong vùng đất cằn cỗi khô khan.
6 Vừa khi ra đồng cỏ, chúng liền được ăn uống thoả thuê.
Nhưng khi thoả thuê rồi, chúng đâm ra tự cao tự đại.
Chính vì thế mà chúng đã quên Ta.
7 Nên đối với chúng, Ta khác nào sư tử,
tựa con báo, Ta rình rập bên đường.
8 Như gấu mất con, Ta chồm lên chúng,
Ta xé chúng cho nát tan lồng ngực;
Ta ăn thịt chúng tại chỗ như sư tử cái,
chúng sẽ bị mãnh thú ngoài đồng phanh thây.

Vương quyền chấm dứt

9 Ta sắp tiêu diệt ngươi, hỡi Ít-ra-en.
Ai sẽ đến cứu ngươi?
10 Vua ngươi là người phải cứu ngươi
dù ngươi ở thành thị nào đi nữa,
giờ đây vua ngươi ở đâu rồi?
Các thẩm phán của ngươi, những kẻ xưa ngươi tìm đến ngỏ lời:
"Tôi muốn có vua, muốn có thủ lãnh, xin ban cho tôi đi! "
Giờ đây các thẩm phán đó đâu rồi?
11 Ta cho ngươi một ông vua trong cơn thịnh nộ,

rồi lấy đi giữa trận lôi đình.

Sụp đổ không tránh được

12 Sự gian ác của Ép-ra-im được cuốn lại để dành,
tội lỗi của nó được giữ kỹ.
13 Nó sẽ đau quằn quại như sản phụ lâm bồn;
nó là đứa con ngu dốt:
vì đã đến giờ mà không chịu rời lòng mẹ!
14 Ta lại giải thoát nó khỏi quyền lực âm phủ sao,
lại chuộc nó khỏi thần chết ư?
Tử khí ngươi đâu rồi, hỡi Thần Chết?
Nọc độc của ngươi đâu, hỡi Âm ty?
Ta nhắm mắt không còn thương xót nữa.
15 Vì nó có sinh sôi nẩy nở giữa anh em mình,
thì một cơn gió nóng như thiêu cũng sẽ đến,
gió của Đức Chúa thổi lên từ sa mạc khiến suối cạn, giếng khô.
Cơn gió ấy sẽ cướp đi kho tàng, cuốn hết mọi bảo vật.

- Chương 14 -

1 Sa-ma-ri sẽ phải đền tội vì đã phản bội Thiên Chúa của mình.
Chúng sẽ gục ngã vì gươm đao,
con thơ của chúng sẽ bị tan xác, phụ nữ mang thai bị mổ bụng.

III. Ít-Ra-En Hối Cải Và Được Chúa Thương

Ít-ra-en thành tâm trở về với Đức Chúa

2 Hỡi Ít-ra-en, hãy trở về với Đức Chúa là Thiên Chúa của ngươi.

MỤC LỤC

Chính vì tội ác của ngươi mà ngươi đã vấp ngã.
3 Hãy trở về với Đức Chúa, mang theo lời cầu nguyện.
Hãy thưa với Người:
"Xin thứ tha mọi gian ác, xin vui nhận lời ngợi khen
chúng con dâng lên Ngài làm lễ vật thay thế bò tơ.
4 Chúng con sẽ không cầu cứu với Át-sua,
sẽ không cậy nhờ vào chiến mã,
cũng chẳng gọi là thần những sản phẩm tay chúng con làm ra,
vì chỉ ở nơi Ngài kẻ mồ côi mới tìm được lòng thương cảm."
5 Ta sẽ chữa chúng khỏi tội bất trung,
sẽ yêu thương chúng hết tình,
vì cơn giận của Ta sẽ không còn đeo đuổi chúng.
6 Với Ít-ra-en Ta sẽ như làn sương mai
làm nó vươn lên như bông huệ,
cho bén rễ sâu như cây ngàn Li-băng.
7 Họ sẽ đâm chồi nẩy lộc, sum sê tựa ô-liu tươi tốt,
toả hương thơm ngát như rừng Li-băng.
8 Chúng sẽ trở về cư ngụ dưới bóng Ta,
sẽ làm cho lúa miến hồi sinh nơi đồng ruộng,
tựa vườn nho, chúng sẽ sinh sôi nẩy nở,
danh tiếng lẫy lừng như rượu Li-băng.
9 Ép-ra-im còn liên hệ gì với các ngẫu tượng?
Còn Ta, Ta đã nhậm lời và đoái nhìn đến nó.
Ta như một cây trắc bá xanh tươi,
chính nhờ Ta mà ngươi trổ sinh hoa trái.

Lời căn dặn cuối cùng

MỤC LỤC

10 Ai đủ khôn ngoan để hiểu được điều này,
đủ thông minh để biết được điều ấy?
Quả thật đường lối Đức Chúa rất mực thẳng ngay.
Trên con đường này, người công chính sẽ hiên ngang tiến bước,
còn kẻ gian ác sẽ phải té nhào.

MỤC LỤC

37.Giô-en

- Chương 01 -

Tựa Đề

[1] Lời Đức Chúa ngỏ với ông Giô-en, con ông Pơ-thu-ên.

I. Nạn Châu Chấu
1. Toàn Dân Sám Hối Và Cầu Nguyện

Than vãn vì đất nước hoang tàn

[2] Hỡi các kỳ mục, hãy nghe những điều này,
tất cả cư dân trong xứ, hãy lắng nghe!
Đã bao giờ xảy ra như thế trong thời của các ngươi
hay trong thời tổ tiên các ngươi chưa?
[3] Hãy kể lại cho con cái các ngươi những điều này,
rồi con cái các ngươi kể cho con cái chúng,
con cái chúng kể cho thế hệ sau.
[4] Thứ gì châu chấu bỏ lại thì hoàng trùng ăn.
Thứ gì hoàng trùng bỏ lại thì cào cào ăn.
Thứ gì cào cào bỏ lại thì sạt sành ăn.

MỤC LỤC

[5] Hỡi những kẻ say sưa, hãy tỉnh dậy và than khóc.
Hết mọi tay bợm rượu, rú lên đi vì chẳng còn nước nho nữa:
nước nho kề miệng đã bị giựt mất rồi!
[6] Quả thật, một dân nước uy hùng đông đảo
đã xông lên đánh phá đất của Ta.
Răng chúng là răng chúa sơn lâm,
nanh chúng là nanh sư tử cái.
[7] Vườn nho của Ta, chúng biến nên chốn hoang tàn,
cây vả của Ta, chúng làm thành đống củi vụn.
Chúng tước sạch vỏ, hạ đổ thân cây, bóc cành trắng hếu.
[8] Rên siết đi nào, tựa trinh nữ mặc áo vải thô
khóc thương chồng sắp cưới thuở thanh xuân!
[9] Nơi Nhà Đức Chúa, lễ hiến dâng và lễ tưới rượu
chẳng được cử hành nữa.
Hàng tư tế, bề tôi của Đức Chúa, đang u sầu như thể chịu tang.
[10] Đồng ruộng bị tàn phá,
đất đai cũng u sầu như thể chịu tang,
vì lúa mì bị tàn phá,
rượu mới đã cạn khô, dầu tươi chẳng còn nữa.
[11] Hỡi nhà nông, hãy thẹn thùng xấu hổ,
kẻ trồng nho, hãy rú lên nào, tiếc cho lúa miến, lúa mạch,
vì đồng ruộng chẳng còn gì để gặt hái.
[12] Nho cằn cỗi, vả héo tàn, cả lựu, cả chà là lẫn táo,
mọi cây cối ngoài đồng đã chết khô.
Thế là đã cạn hết niềm vui của con cái loài người.

Kêu gọi sám hối và cầu nguyện

MỤC LỤC

13 Hỡi các tư tế, hãy mặc áo vải thô mà than van kêu khóc!
Rú lên đi, hỡi những người phục vụ bàn thờ!
Hãy đến, mặc áo vải thô mà thức suốt đêm,
hỡi những người phục vụ Thiên Chúa,
vì lễ hiến dâng và lễ tưới rượu
đã bị cấm cử hành nơi Nhà Thiên Chúa.
14 Hãy ra lệnh giữ chay thánh, công bố mở cuộc họp long trọng,
triệu tập các cụ già và toàn thể cư dân trong xứ
tại Nhà Đức Chúa, Thiên Chúa các ngươi.
Hãy kêu lên Đức Chúa.
15 Ôi, ngày đáng sợ thay! Ngày của Đức Chúa quả đã gần kề!
Ngày sẽ đến tựa cơn tàn phá do lệnh Đấng Toàn Năng.
16 Lương thực đã chẳng bị cất xa tầm mắt chúng ta,
niềm vui mừng hoan lạc
đã chẳng bị cất khỏi nhà Thiên Chúa rồi đó sao?
17 Hạt gieo vãi đã chết khô dưới những tảng đất;
kho lẫm tan hoang, vựa lúa sụp đổ, bởi lúa mì đã cạn.
18 Đàn vật rên siết thảm thương, bò bê tán loạn,
vì không còn cỏ ăn.
Cả đàn cừu cũng bị chung tai hoạ.
19 Lạy Đức Chúa, con kêu lên Ngài,
vì lửa hồng đã thiêu hết bãi cỏ trong hoang địa,
và ngọn lửa đã đốt sạch cây cối ngoài đồng.
20 Ngay cả loài dã thú cũng khát mong hướng về Ngài,
vì suối nước đã cạn khô
và lửa hồng đã thiêu hết bãi cỏ trong hoang địa.

MỤC LỤC

- Chương 02 -

Báo động về Ngày của Đức Chúa

1 Hãy rúc tù và tại Xi-on, hãy kêu la trên núi thánh của Ta!
Run lên đi, mọi cư dân trong xứ,
vì Ngày của Đức Chúa đến rồi, Ngày ấy đã kề bên.
2 Ngày tối tăm u ám, Ngày mây mù tối đen.
Một dân đông đúc và hùng mạnh
đang tràn ngập núi đồi như thể ánh bình minh.
Một dân như vậy xưa nay chưa hề có,
và muôn năm muôn đời cũng sẽ chẳng bao giờ có nữa.

Nạn châu chấu hoành hành

3 Đi trước dân này là khối lửa thiêu,
theo sau chúng là hoả hào bốc cháy.
Trước khi dân ấy đến, xứ sở ví tựa vườn Ê-đen;
sau khi dân ấy qua, chỉ còn bãi sa mạc hoang tàn.
Chẳng có chi thoát khỏi sức phá hoại của chúng.
4 Vẻ bề ngoài, chúng hệt như đàn ngựa,
chạy xông tới như thể đoàn chiến mã đang phi.
5 Chúng nhảy trên các ngọn núi đồi
rầm rập như tiếng chiến xa, ào ào như ngọn lửa đốt rạ;
chúng như một đoàn dân hùng hậu đang dàn hàng lâm chiến.
6 Trông thấy chúng, chư dân run rẩy, mặt mày thất sắc.
7 Chúng chạy xông tới như một đoàn dũng sĩ;
chúng leo tường như những chiến binh.
Chúng tiến thẳng, ai nấy theo lối mình,

không lấn đường người khác.
8 Chúng chẳng xô đẩy nhau,
nhưng tiến thẳng, ai theo đường nấy.
Chúng lao qua làn tên mũi đạn, không hề chùn bước.
9 Chúng đổ xô vào thành, chạy trên tường luỹ;
chúng leo lên nhà, vào qua cửa sổ, chẳng khác chi kẻ trộm.

Thị kiến về Ngày của Đức Chúa

10 Trước mặt chúng, đất run rẩy, trời chuyển rung.
Mặt trời mặt trăng tối sầm lại,
tinh tú không còn chiếu sáng nữa.
11 Tiếng Đức Chúa đã vang lên trước đạo binh của Người,
vì binh đội của Người rất đông đảo,
kẻ thi hành lời Người thật hùng mạnh,
và Ngày của Đức Chúa thật lớn lao và rất đáng sợ!
Nào ai chịu nổi?

Kêu gọi sám hối

12 Đây là sấm ngôn của Đức Chúa: "Nhưng ngay cả lúc này,
các ngươi hãy hết lòng trở về với Ta,
hãy ăn chay, khóc lóc, và thống thiết than van."
13 Đừng xé áo, nhưng hãy xé lòng.
Hãy trở về cùng ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa của anh em,
bởi vì Người từ bi và nhân hậu, chậm giận và giàu tình thương,
Người hối tiếc vì đã giáng hoạ.
14 Biết đâu Người chẳng nghĩ lại và hối tiếc
mà để lại phúc lành, hầu anh em có lễ phẩm và lễ tưới rượu

dâng lên Đức Chúa là Thiên Chúa của anh em.
15 Hãy rúc tù và tại Xi-on, ra lệnh giữ chay thánh,
công bố mở cuộc họp long trọng;
16 hãy tụ tập chúng dân, mời dự đại hội thánh,
triệu tập các cụ già, tụ họp đám thiếu nhi
cũng như trẻ thơ còn đang bú.
Tân lang hãy ra khỏi loan phòng,
tân nương hãy rời bỏ phòng khuê!
17 Giữa tiền đình và tế đàn,
các tư tế phụng sự Đức Chúa hãy than khóc và nói rằng:
"Lạy Đức Chúa, xin dủ lòng thương xót dân Ngài!
Xin đừng để gia nghiệp của Ngài phải nhục nhã
và nên trò cười cho dân ngoại!
Chẳng lẽ các dân lại được cớ mà nói:
Thiên Chúa của chúng ở đâu rồi? "

2. Đức Chúa Trả Lời

18 Đức Chúa đã nồng nhiệt yêu thương đất của Người,
đã tỏ lòng khoan dung đối với dân Người.
Tai ương chấm dứt và dân được giải thoát
19 Đức Chúa đã trả lời cho dân, Người phán:
"Này đây Ta gửi đến các ngươi
lúa mì, rượu mới và dầu tươi,
để các ngươi được no nê thoả thích.
Ta sẽ không còn để các ngươi
phải nhục nhã ê chề giữa các dân ngoại.

[MỤC LỤC](#)

[20] Địch thù từ phương Bắc, Ta sẽ đẩy chúng xa các ngươi,
đuổi chúng vào miền đất khô cằn hoang vắng:
tiền quân chúng sẽ bị xô xuống Biển Đông,
còn hậu quân thì sa vào Biển Tây.
Mùi hôi thối xông lên, mùi tanh hôi nồng nặc."
(Quả thật, chúng đã từng làm mưa làm gió).

Thị kiến về thời phồn vinh

[21] Hỡi đất đai, đừng sợ, hãy hoan hỷ vui mừng,
vì Đức Chúa đã làm những việc lớn lao.
[22] Hỡi thú vật ngoài đồng, chớ sợ,
vì đồng cỏ trong hoang địa lại xanh tươi,
cây cối đơm hoa kết trái, cây vả, cây nho cho quả dồi dào.
[23] Hỡi con cái Xi-on, hãy vui mừng hoan hỷ
vì Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em,
chính Người đã ban cho anh em mưa đầu mùa
bởi vì Người thành tín.
Người cũng cho mưa rào đổ xuống trên anh em,
mưa đầu mùa và mưa cuối mùa như thuở trước.
[24] Lúa mì đầy ắp sân, rượu mới, dầu tươi tràn bể chứa.
[25] "Ta sẽ bù lại cho các ngươi
những năm mất mùa vì sạt sành và hoàng trùng,
cào cào và châu chấu: đó là đạo binh lớn
chính Ta sai đến đánh phạt các ngươi.
[26] Các ngươi sẽ được ăn no nê thoả thích,
và sẽ ca tụng danh Đức Chúa là Thiên Chúa các ngươi,
Đấng đã làm cho các ngươi bao việc lạ lùng,

và dân Ta sẽ chẳng bao giờ xấu hổ nữa.
27 Các ngươi sẽ biết rằng giữa Ít-ra-en, có Ta hiện diện,
Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa các ngươi,
không có chúa nào khác.
Và dân Ta sẽ chẳng bao giờ xấu hổ nữa."

- Chương 03 -

II. Thời Mới Và Ngày Của Đức Chúa

1. Ban Thần Khí

1 "Sau đó, Ta sẽ đổ thần khí Ta trên hết thảy người phàm.
Con trai con gái các ngươi sẽ trở thành ngôn sứ,
người già được báo mộng, thanh niên thấy thị kiến.
2 Trong những ngày đó, Ta cũng sẽ đổ thần khí Ta
trên tôi nam tớ nữ.
3 Ở dưới đất cũng như trên trời,
Ta sẽ cho xuất hiện nhiều điềm lạ là máu, lửa và cột khói.
4 Mặt trời sẽ trở nên tối tăm, mặt trăng hoá thành máu,
trước khi Ngày của Đức Chúa xuất hiện,
Ngày vĩ đại, kinh hoàng.
5 Bấy giờ, hết những ai kêu cầu danh Đức Chúa sẽ được ơn cứu độ,
vì trên núi Xi-on và tại Giê-ru-sa-lem
sẽ có những người được thoát nạn như lời Đức Chúa đã phán.
Và sẽ có những người được Đức Chúa kêu gọi
trong số những kẻ còn sống sót."

- Chương 04 -

2. Các Dân Tộc Bị Xét Xử

MỤC LỤC

Những chủ đề chung

1 "Này đây, trong những ngày ấy, cũng vào thời ấy,
khi Ta phục hồi Giu-đa và Giê-ru-sa-lem,
2 Ta sẽ tập hợp mọi nước mọi dân,
đưa xuống cánh đồng Giô-sa-phát.
Ở đó, Ta sẽ tranh tụng với chúng
về vấn đề Ít-ra-en là dân Ta và sản nghiệp của Ta:
chúng đã phân tán dân Ta giữa các dân các nước,
đã chia cắt đất đai của Ta.
3 Chúng đã đem dân Ta ra bắt thăm,
đổi bé trai lấy kỹ nữ, bán bé gái mua rượu mà uống."

Buộc tội người Phê-ni-xi và người Phi-li-tinh

4 "Ngay cả các ngươi nữa, hỡi dân Tia và Xi-đôn
cũng như dân mọi vùng xứ Phi-li-tinh,
các ngươi muốn làm gì Ta? Muốn trả thù Ta sao?
Mà nếu các ngươi trả thù Ta,
lập tức Ta sẽ lấy hành động trả thù của các ngươi
mà quật lại các ngươi.
5 Các ngươi là những kẻ đã lấy bạc lấy vàng,
lấy những vật quý giá của Ta mà đem vào đền thờ của các ngươi,
6 đã bán con cái Giu-đa và con cái Giê-ru-sa-lem
cho con cái Gia-van,
khiến chúng phải xa rời phần lãnh thổ của chúng.
7 Từ nơi các ngươi đã bán chúng, Ta sẽ khiến chúng vùng dậy.
Ta sẽ lấy hành động trả thù của các ngươi mà quật lại các ngươi.

8 Con trai con gái của các ngươi, Ta sẽ bán cho con cái Giu-đa.
Con cái Giu-đa sẽ bán lại cho người Sơ-va, cho một nước ở xa.
Đức Chúa đã phán như vậy."

Triệu tập các dân tộc

9 Giữa các dân các nước, hãy cao giọng loan báo điều sau đây:
Hãy thánh hoá mình để sẵn sàng ứng chiến,
hãy động viên tinh thần các dũng sĩ.
Hết mọi người lính chiến, cứ tiến tới, cứ xông lên!
10 Hãy lấy cuốc lấy cày đúc thành gươm đao,
lấy hái lấy liềm rèn nên giáo mác.
Kẻ yếu nhược cũng nói: "Ta đây trang dũng sĩ!"
11 Mọi dân nước chung quanh,
hãy mau mau chạy lại, đến tập hợp ở đó.
Lạy Đức Chúa, xin Ngài gửi xuống các dũng sĩ của Ngài.
12 "Các dân nước hãy bắt đầu di chuyển,
tiến lên cánh đồng Giô-sa-phát,
vì tại đó Ta sẽ ngự toà xét xử mọi dân nước chung quanh.
13 Các ngươi hãy tra liềm vào, vì đã tới mùa lúa chín.
Hãy đến mà đạp nho vì bồn ép đã đầy, bồn chứa đã trào ra,
vì sự gian ác của chúng quá nhiều."
14 Đoàn này nối tiếp đoàn kia trong cánh đồng Chung Thẩm,
vì Ngày của Đức Chúa đã gần kề,
trong cánh đồng Chung Thẩm.

Ngày của Đức Chúa

15 Mặt trời mặt trăng mờ tối đi, các vì sao chẳng còn chiếu sáng.

[MỤC LỤC](#)

16 Từ Xi-on Đức Chúa gầm lên,
từ Giê-ru-sa-lem tiếng Người vang dội,
trời và đất chuyển rung.
Nhưng Đức Chúa là nơi cho dân Người nương náu,
là nơi trú ẩn cho con cái Ít-ra-en.
17 "Bấy giờ các ngươi sẽ biết rằng
Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa các ngươi,
Đấng ngự tại Xi-on, núi thánh của Ta.
Giê-ru-sa-lem sẽ là nơi thánh,
người ngoại quốc sẽ chẳng còn qua đó nữa."

3. Thời Kỳ Cực Thịnh Của Ít-Ra-En Phục Hưng

18 Ngày ấy, núi non sẽ tiết ra nước nho,
đồi nương sẽ chảy sữa tràn trề,
từ mọi khe suối Giu-đa, nước sẽ tuôn trào cuồn cuộn.
Một mạch nước từ Nhà Đức Chúa sẽ vọt ra
tưới thung lũng Sít-tim.
19 Ai-cập sẽ nên chốn hoang tàn,
Ê-đôm sẽ trở thành sa mạc hoang vu,
vì chúng đã dùng bạo lực sát hại con cái Giu-đa:
chúng đã đổ máu người vô tội trên đất của họ.
20 Nhưng Giu-đa sẽ có người ở mãi mãi,
Giê-ru-sa-lem sẽ có người ở đến muôn đời.
21 Ta sẽ trả thù cho máu của họ,
Ta sẽ không bỏ qua mà không trừng phạt chúng."
Đức Chúa ngự tại Xi-on.

MỤC LỤC

MỤC LỤC

38.A-mốt

- Chương 01 -

Tựa Đề

1 Lời của A-mốt. Ông là một trong những người chăn cừu tại Tơ-cô-a, ông đã thấy thị kiến liên quan đến Ít-ra-en, dưới thời Út-di-gia làm vua nước Giu-đa, và Gia-róp-am - con vua Giô-át - làm vua nước Ít-ra-en, hai năm trước trận động đất.

Khai Đề

2 Ông nói: Từ Xi-on, Đức Chúa gầm lên,
và từ Giê-ru-sa-lem, Người lên tiếng;
đồng cỏ của mục tử nhuốm màu tang tóc,
đỉnh núi Các-men nay đã héo tàn.

MỤC LỤC

I. Án Phạt Các Nước Láng Giềng Và Án Phát Chính Ít-Ra-En

Đa-mát

3 Đức Chúa phán thế này: Vì tội của Đa-mát đã lên tới cực độ,
Ta sẽ không rút lại bản án.
Vì chúng đã dùng bừa sắt cày nát Ga-la-át,
4 Ta sẽ phóng hoả vào nhà Kha-da-ên
và lửa sẽ thiêu rụi đền đài của Ben Ha-đát.
5 Ta sẽ bẻ gãy then cửa thành Đa-mát,
Ta sẽ bứng nhà lãnh đạo khỏi Bích-át A-ven
và người cầm phủ việt khỏi Bết E-đen.
Dân A-ram sẽ bị đày đến xứ Kia - Đức Chúa phán như vậy.

Ga-da và Phi-li-tinh

6 Đức Chúa phán thế này: Vì tội của Ga-da đã lên tới cực độ,
Ta sẽ không rút lại bản án.
Vì chúng đã đưa cả đoàn người đi đày để nộp vào tay Ê-đôm,
7 Ta sẽ phóng hoả lên tường thành Ga-da,
và lửa sẽ thiêu rụi đền đài ở đó.
8 Ta sẽ bứng nhà lãnh đạo khỏi Át-đốt,
và người cầm phủ việt khỏi Át-cơ-lôn;
Ta sẽ trở tay đánh Éc-rôn,
và tàn quân Phi-li-tinh sẽ bị tiêu diệt
- Đức Chúa là Chúa Thượng phán như vậy.

Tia và Phê-ni-xi

[MỤC LỤC]

9 Đức Chúa phán thế này: Vì tội của Tia đã lên tới cực độ,
Ta sẽ không rút lại bản án.
Vì chúng đã nộp cho Ê-đôm cả đoàn người đi đày,
và không nhớ đến lời giao kết với các nước anh em,
10 nên Ta sẽ phóng hoả lên tường thành Tia,
và lửa sẽ thiêu rụi đền đài ở đó.

Ê-đôm

11 Đức Chúa phán thế này: Vì tội của Ê-đôm đã lên tới cực độ,
Ta sẽ không rút lại bản án.
Vì nó đã cầm gươm truy kích anh em,
bóp nghẹt lòng thương xót;
vì nó còn nuôi hoài cơn giận, và giữ mãi mối hận thù,
12 nên Ta sẽ phóng hoả vào Tê-man,
và lửa sẽ thiêu rụi đền đài Bót-ra.

Am-mon

13 Đức Chúa phán thế này: Vì tội của Am-mon đã lên tới cực độ,
Ta sẽ không rút lại bản án.
Vì chúng đã mổ bụng đàn bà có thai ở Ga-la-át để mở rộng bờ cõi,
14 Ta sẽ phun lửa lên tường thành Ráp-ba,
và lửa sẽ thiêu rụi các đền đài ở đó,
giữa tiếng thét gào của một ngày xung trận,
giữa cơn cuồng phong của một ngày dông tố.
15 Vua của chúng sẽ phải đi đày,
cả vua lẫn quan cùng một lúc - Đức Chúa phán như vậy.

MỤC LỤC

- Chương 02 -

Mô-áp

1 Đức Chúa phán thế này: Vì tội của Mô-áp đã lên tới cực độ,
Ta sẽ không rút lại bản án.
Vì nó đã đốt hài cốt vua Ê-đôm thành than,
2 nên Ta sẽ phóng hoả vào Mô-áp,
và lửa sẽ thiêu rụi đền đài Cơ-ri-giốt;
Mô-áp sẽ tiêu vong trong cảnh hỗn loạn,
giữa tiếng gào thét, giữa tiếng tù và.
3 Ta sẽ bứng vị thẩm phán đi khỏi nó
và Ta sẽ giết sạch các quan cùng với vị này
- Đức Chúa phán như vậy.

Giu-đa

4 Đức Chúa phán thế này: Vì tội của Giu-đa đã lên tới cực độ,
Ta sẽ không rút lại bản án.
Vì chúng đã khinh thường luật pháp của Đức Chúa
và không tuân giữ các thánh chỉ của Người.
Vì những thần dối trá xưa cha ông chúng chạy theo
đã làm cho chúng ra lầm lạc,
5 nên Ta sẽ phóng hoả vào Giu-đa
và lửa sẽ thiêu rụi đền đài Giê-ru-sa-lem.

Ít-ra-en

6 Đức Chúa phán thế này: Vì tội của Ít-ra-en đã lên tới cực độ,
Ta sẽ không rút lại bản án.

MỤC LỤC

Vì chúng bán người công chính để lấy tiền,
bán kẻ nghèo khổ với giá một đôi giày.
7 Vì chúng đạp đầu kẻ yếu thế xuống bùn đen
và xô người khiêm hạ ra khỏi đường lộ.
Vì cả con lẫn cha đi lại với cùng một ả,
mà làm ô nhục danh thánh của Ta.
8 Vì y phục người ta cầm cố,
chúng nằm lên trên, ngay bên mọi bàn thờ,
và rượu của người bị nộp phạt,
chúng đem uống tại đền thờ Thiên Chúa của chúng.
9 Còn Ta, trước kia
Ta đã từng diệt trừ người E-mô-ri khỏi mắt họ.
Bọn người này cao lớn như cây hương nam
và hùng mạnh như cây sồi.
Ta đã diệt hoa trái bên trên
và gốc rễ bên dưới của bọn chúng.
10 Chính Ta đã đem các ngươi lên khỏi đất Ai-cập,
dẫn các ngươi đi trong sa mạc bốn mươi năm trường
để các ngươi chiếm hữu đất của người E-mô-ri.
11 Xưa Ta đã từng cho xuất hiện
những ngôn sứ từ hàng con cái các ngươi,
những na-dia từ lớp người trai tráng.
Chẳng phải như vậy sao, hỡi con cái Ít-ra-en?
- sấm ngôn của Đức Chúa.
12 Thế mà các ngươi đã bắt các na-dia uống rượu
và ra lệnh cho các ngôn sứ:
"Các ông không được nói tiên tri!"

MỤC LỤC

[13] Vậy này đây, ta sắp cán lên các ngươi
như chiếc xe chất đầy lúa cán lên mặt đất.
[14] Trong ngày ấy, kẻ lanh lẹ hết đường trốn chạy,
người mạnh mẽ vô phương thi thố sức lực mình,
trang dũng sĩ cũng không thoát chết,
[15] người cầm cung nào đứng vững nổi,
kẻ nhanh chân chẳng thoát được đâu,
người cỡi ngựa cũng không thoát chết,
[16] người can đảm nhất trong đám dũng sĩ
sẽ phải mình trần mà chạy trốn,
- sấm ngôn của Đức Chúa.

- Chương 03 -

II. Cảnh Cáo Và Đe Dọa Ít-Ra-En

Tuyển chọn và trừng phạt

[1] Hỡi con cái Ít-ra-en, hãy nghe lời này,
lời Đức Chúa phán để tố cáo các ngươi,
tố cáo toàn thể thị tộc đã được Ta đưa lên khỏi đất Ai-cập.
Lời ấy nói rằng:
[2] Giữa mọi thị tộc trên mặt đất, Ta đã chỉ biết các ngươi thôi.
Vì thế, Ta sẽ hạch hỏi các ngươi về mọi tội các ngươi đã phạm.

Không cưỡng lại được ơn gọi ngôn sứ

[3] Hai người có đồng hành được chăng,
nếu đã không hẹn với nhau từ trước?
[4] Trong rừng, sư tử có gầm lên chăng, nếu nó không có mồi?
Từ trong hang, sư tử tơ có rống lên không,

nếu nó không vồ được mồi?
5 Dưới đất, chim sẻ có sa vào bẫy chăng, nếu không có mồi nhử?
Bẫy có bật lên khỏi mặt đất chăng, nếu nó không bắt được gì?
6 Giả như tù và rúc lên trong thành, lẽ nào dân lại không sợ hãi?
Giả như tai hoạ xảy ra trong thành,
lẽ nào lại không do Đức Chúa?
7 Vì Đức Chúa là Chúa Thượng không làm điều gì
mà không bày tỏ kế hoạch của Người
cho các ngôn sứ, tôi tớ của Người được biết.
8 Sư tử đã gầm lên: ai mà không sợ hãi?
Đức Chúa là Chúa Thượng đã phán, ai chẳng nói tiên tri?

Sa-ma-ri đồi truỵ sẽ bị diệt vong

9 Trên các lâu đài tại Át-đốt, hãy lên tiếng,
và trên các lâu đài tại đất Ai-cập, hãy nói rằng:
Các ngươi hãy tụ tập trên đồi núi xứ Sa-ma-ri
và nhìn xem bao cảnh hỗn loạn,
cùng những cảnh bạo tàn ở đó.
10 Những kẻ chất đống trong lâu đài của mình
của cải do áp bức và cưỡng đoạt,
chúng nào biết sống ngay thẳng là gì - sấm ngôn của Đức Chúa.
11 Vì thế, Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này:
Quân thù sẽ bao vây lãnh thổ,
sẽ triệt hạ sức mạnh của ngươi,
và đền đài của ngươi sẽ bị cướp phá.
12 Đức Chúa phán thế này:
Như người chăn chiên giựt ra khỏi miệng sư tử

hai cái cẳng hay một mảnh tai của con chiên,
con cái Ít-ra-en sống tại Sa-ma-ri,
ở đầu giường hay trên trường kỷ lộng lẫy,
cũng sẽ được giựt ra như vậy.

Chống Bết Ên và những toà nhà sang trọng

13 Hãy nghe đây và đứng ra tố cáo nhà Gia-cóp
- sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng,
Thiên Chúa các đạo binh.
14 Vào ngày Ta trị tội Ít-ra-en
Ta sẽ triệt hạ các bàn thờ của Bết Ên:
các sừng của bàn thờ sẽ bị bẻ gãy và quăng xuống đất.
15 Biệt thự mùa đông, biệt thự mùa hè, Ta sẽ triệt phá;
điện ngọc đền ngà sẽ sụp đổ,
lâu đài dinh thự cũng tan hoang - sấm ngôn của Đức Chúa.

- Chương 04 -

Tố cáo các mệnh phụ vùng Sa-ma-ri

1 Hãy nghe lời này,
hỡi các mụ bò cái xứ Ba-san trên vùng núi Sa-ma-ri!
Các ngươi ngược đãi kẻ yếu hèn, chà đạp người nghèo đói,
và bảo các ông chồng của mình: "Đem rượu lại đây cho ta uống! "
2 Với danh nghĩa là Đấng Thánh,
Đức Chúa là Chúa Thượng đã thề rằng:
Đây sắp đến những ngày người ta kéo các ngươi đi bằng lao móc
và lấy lưỡi câu lôi những kẻ theo sau các ngươi.
3 Qua những lỗ hổng của tường thành bị phá,

các ngươi sẽ phải chui ra, mạnh ai nấy chạy,
và sẽ bị dồn về phía Hác-môn - sấm ngôn của Đức Chúa.

Ít-ra-en vẫn ảo tưởng, không chịu sám hối nên bị trừng phạt

4 Hỡi con cái Ít-ra-en,
cứ đến Bết Ên mà phản bội,
đến Ghin-gan mà phản bội nữa đi!
Sáng sáng hãy tiến dâng hy lễ
và cứ ba ngày lại dâng cúng lễ thập phân.
5 Cứ đốt bánh không men làm lễ tạ ơn,
và những lễ phẩm tự nguyện các ngươi dâng,
hãy rêu rao cho người ta biết, bởi các ngươi thích làm như vậy
- sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng.
6 Phần Ta, Ta đã làm cho các ngươi
phải đói nhăn răng ở hết mọi thành phố,
thiếu bánh ăn ở mọi nơi các ngươi cư ngụ;
thế mà các ngươi vẫn không chịu trở về với Ta
- sấm ngôn của Đức Chúa.
7 Ba tháng trước mùa gặt, chính Ta đã ngăn mưa lại
không cho đổ xuống trên các ngươi;
Ta cho mưa xuống trên thành này,
nhưng không cho mưa xuống trên thành khác;
cánh đồng này được mưa tưới đượm,
còn cánh đồng kia phải khô cháy vì thiếu mưa;
8 dân hai ba thành lảo đảo đến một thành
tìm nước uống mà không đã khát;
thế mà các ngươi vẫn không chịu trở về với Ta

MỤC LỤC

- sấm ngôn của Đức Chúa.
9 Ta đã đánh phạt các ngươi
khiến đồng lúa các ngươi bị úa vàng và sâu đục;
bao vườn cây, vườn nho của các ngươi,
những cây ô-liu và cây vả, đều bị châu chấu cào cào ăn sạch;
thế mà các ngươi vẫn không chịu trở về với Ta
- sấm ngôn của Đức Chúa.
10 Ta đã giáng xuống trên các ngươi một tai ương
cùng loại với tai ương bên Ai-cập;
Ta dùng gươm giết chết trai tráng của các ngươi
và cướp lấy chiến mã;
Ta cho mùi hôi thối bốc lên mũi các ngươi
từ doanh trại các ngươi đang ở;
thế mà các ngươi vẫn không chịu trở về với Ta
- sấm ngôn của Đức Chúa.
11 Ta đã làm cho các ngươi phải sụp đổ
như chính Thiên Chúa đã làm sụp đổ
thành Xơ-đôm và Gô-mô-ra;
các ngươi khác nào thanh củi
được rút khỏi đống lửa cháy;
thế mà các ngươi vẫn không chịu trở về với Ta
- sấm ngôn của Đức Chúa.
12 Vậy, hỡi Ít-ra-en, Ta sẽ xử với ngươi như thế này,
và bởi vì Ta sẽ xử với ngươi như vậy nên, hỡi Ít-ra-en,
ngươi hãy chuẩn bị đi gặp Thiên Chúa của ngươi.

Vinh tụng ca

MỤC LỤC

13 Này đây, Đấng tạo ra núi non, dựng nên gió bão,
Đấng tỏ cho con người biết ý định của mình,
Đấng làm ra bình minh và bóng tối,
Đấng ngự giá trên những đỉnh cao của địa cầu,
danh hiệu của Người là Đức Chúa, Thiên Chúa các đạo binh.

- Chương 05 -

Than khóc Ít-ra-en

1 Hỡi nhà Ít-ra-en, hãy nghe lời này,
lời ta than vãn khóc thương ngươi:
2 Trinh nữ Ít-ra-en gục ngã rồi, không sao trỗi dậy nổi.
Nàng nằm xoài dưới đất, chẳng được ai nâng lên!
3 Quả thế, về số phận nhà Ít-ra-en,
Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này:
Thành nào đem một ngàn quân xuất trận,
sẽ chỉ còn lại một trăm;
thành nào đem một trăm quân xuất trận, sẽ chỉ còn lại mười.

Không hoán cải thì không thể được cứu độ

4 Quả thế, Đức Chúa phán thế này với nhà Ít-ra-en:
Hãy tìm Ta thì các ngươi sẽ được sống!
5 Nhưng đừng tìm đến Bết Ên,
đừng đi vào Ghin-gan, chớ qua Bơ-e Se-va!
Vì Ghin-gan sẽ bị đày biệt xứ,
và Bết Ên sẽ thành chốn không người.
6 Hãy tìm Đức Chúa thì các ngươi sẽ được sống!
Nếu không, Người sẽ như lửa ập xuống và thiêu rụi nhà Giu-se,

mà không một ai ở Bết Ên dập tắt nổi.
7 Khốn cho những ai biến lẽ phải thành ngải đắng
và vứt bỏ công lý xuống đất đen.

Vinh tụng ca
8 Đấng dựng nên Nam Tào Bắc Đẩu,
Đấng đổi tối ra sáng, biến ngày thành đêm,
Đấng gọi nước biển lên rồi tưới xuống mặt đất,
danh Người là Đức Chúa.
9 Người làm cho kẻ mạnh thế phải tiêu vong
và khiến thành trì bị tiêu diệt.

Đe doạ
10 Chúng ghét người sửa trị nơi cửa công
và thù oán kẻ ăn ngay nói thật.
11 Vậy, bởi các ngươi chà đạp kẻ yếu hèn
và đánh thuế lúa mì của họ,
nên những ngôi nhà bằng đá đẽo các ngươi đã xây,
các ngươi sẽ không được ở;
những gốc nho ngon ngọt các ngươi đã trồng,
các ngươi sẽ không được uống rượu của chúng.
12 Bởi Ta biết: tội ác các ngươi nhiều vô kể,
tội lỗi các ngươi nặng tầy trời:
nào áp bức người công chính, lại đòi quà hối lộ,
nào ức hiếp kẻ nghèo hèn tại cửa công.
13 Bởi thế, thời buổi này, ai cẩn trọng thì làm thinh,
vì đây là một thời khốn quẫn.

[MỤC LỤC](#)

Khuyến cáo

14 Hãy tìm điều lành chứ đừng tìm điều dữ,
rồi các ngươi sẽ được sống,
và như vậy Đức Chúa, Thiên Chúa các đạo binh
sẽ ở cùng các ngươi, như lời các ngươi nói.
15 Hãy ghét điều dữ và chuộng điều lành,
nơi cửa công, hãy thiết lập công lý;
biết đâu, Đức Chúa, Thiên Chúa các đạo binh,
sẽ dủ lòng thương số còn sót của Giu-se.

Hình phạt gần kề

16 Vì thế, Đức Chúa là Thiên Chúa các đạo binh
và là Chúa Thượng, phán thế này:
Từ mọi quảng trường, sẽ vẳng lên những tiếng khóc than,
trên mọi phố phường, người ta kêu trời kêu đất;
người ta mời nông dân đến bày tỏ lòng thương tiếc,
mời người khóc mướn đến khóc than;
17 từ mọi vườn nho, sẽ vẳng lên tiếng than khóc
khi Ta đi qua giữa ngươi, Đức Chúa phán như vậy.

Ngày của Đức Chúa

18 Khốn cho những kẻ khát mong ngày của Đức Chúa.
Ngày của Đức Chúa sẽ là gì cho các ngươi?
Ngày đó sẽ là tối tăm, chứ không phải ánh sáng.
19 Cũng giống như người chạy trốn sư tử lại gặp phải gấu;
người ấy về đến nhà, chống tay lên tường lại bị rắn cắn!

MỤC LỤC

[20] Ngày của Đức Chúa
chẳng phải là tối tăm thay vì ánh sáng đó sao?
Ngày âm u, không một tia sáng nào!

Chống lại kiểu phụng tự hình thức

[21] Lễ lạt của các ngươi, Ta chán ghét khinh thường;
hội hè của các ngươi, Ta chẳng hề thích thú.
[22] Các ngươi có dâng lên Ta của lễ toàn thiêu. ..
những lễ vật của các ngươi, Ta không vui nhận,
chiên bò béo tốt các ngươi đem hiến tế, Ta chẳng đoái hoài.
[23] Hãy dẹp bỏ tiếng hát om sòm của ngươi
Ta không muốn nghe tiếng đàn của ngươi nữa.
[24] Ta chỉ muốn cho lẽ phải như nước tuôn trào,
cho công lý như dòng suối không bao giờ cạn.
[25] Hỡi nhà Ít-ra-en, bốn mươi năm trường trong sa mạc,
các ngươi có dâng lên Ta hy lễ hay lễ phẩm nào không?
[26] Các ngươi sẽ kiệu Xích-cút, vua của các ngươi,
và Ki-giun, ngôi sao của thần minh các ngươi,
là những ngẫu tượng các ngươi đã làm ra để thờ.
[27] Còn Ta, Ta sẽ đày các ngươi đi xa hơn Đa-mát
- Đức Chúa phán như vậy,
danh Người là Thiên Chúa các đạo binh.

- Chương 06 -

Cuộc sống an toàn giả tạo của những người cầm quyền

[1] Khốn cho những kẻ sống yên ổn tại Xi-on,
và sống an nhiên tự tại trên núi Sa-ma-ri,

họ là những nhà lãnh đạo của dân đứng đầu các dân
khiến nhà Ít-ra-en phải đến cầu cạnh.
2 "Anh em hãy qua Can-nê mà xem,
rồi từ đó đi đến thành phố Kha-mát vĩ đại,
đoạn xuống Gát của người Phi-li-tinh:
thử hỏi những nơi đó có phồn thịnh
hơn các vương quốc này không?
Lãnh thổ chúng có rộng lớn hơn lãnh thổ của anh em không?"
3 Các ngươi tưởng đẩy lui được ngày khốn quẫn,
nhưng thật ra lại làm cho chế độ bạo tàn đến sớm hơn!
4 Chúng nằm dài trên giường ngà, ngả ngớn trên trường kỷ,
mà ăn những chiên non nhất bầy, những bê béo nhất chuồng.
5 Chúng đàn hát nghêu ngao;
như Đa-vít, chúng dùng nhạc cụ mà sáng tác.
6 Chúng uống rượu cả bầu, xức dầu thơm hảo hạng,
nhưng chẳng biết đau lòng trước cảnh nhà Giu-se sụp đổ!
7 Vì thế, giờ đây chúng sẽ bị lưu đày,
dẫn đầu những kẻ bị lưu đày.
Thế là tan tác bè lũ quân phè phỡn!

Hình phạt kinh hồn

8 Đức Chúa là Chúa Thượng
đã lấy mạng sống Người mà thề rằng
- sấm ngôn của Đức Chúa, Thiên Chúa các đạo binh -:
Ta ghê tởm tính kiêu căng của Gia-cóp,
Ta chán ghét các đền đài của nó,
vậy Ta sẽ đem nộp thành và mọi sự trong thành.

[9] Nếu trong một ngôi nhà, chỉ còn lại mười người thôi,
họ sẽ đều chết cả.
[10] Một người bà con khiêng thi thể ra khỏi nhà mà hoả thiêu.
Người ấy nói với người ở tuốt trong nhà:
"Còn ai ở đó với anh không?"
Người kia trả lời: "Chẳng còn ai cả."
Rồi người bà con lại nói:
"Im đi! Không được kêu tên Đức Chúa!"
[11] Vì này đây Đức Chúa ra lệnh
đánh cho nhà lớn tan hoang, cho nhà nhỏ nứt rạn.
[12] Ngựa có phi được trên đá lởm chởm không?
Người ta đem trâu bò đi cày ngoài biển sao?
Thế mà các ngươi đã biến lẽ phải thành thuốc độc,
đổi công lý nên ngải đắng!
[13] Các ngươi vui mừng vì chiếm được Lô Đơ-va,
Các ngươi nói: "Há chẳng phải nhờ sức mạnh của mình
mà chúng ta đã lấy được Các-na-gim đó sao? "
[14] Nhưng này Ta đây, hỡi nhà Ít-ra-en
- sấm ngôn của Đức Chúa, Thiên Chúa các đạo binh -,
Ta cho một dân nổi lên đánh các ngươi.
Nó sẽ xâm lấn các ngươi
từ Cửa Ải Kha-mát cho đến suối A-ra-va.

- Chương 07 -

III. Các Thị Kiến

Thị kiến thứ nhất: châu chấu

[1] Đức Chúa là Chúa Thượng đã cho tôi thấy như sau:

MỤC LỤC

Này Người đang làm ra châu chấu
giữa lúc cỏ bắt đầu mọc lại, sau mùa cắt cỏ nộp cho vua.
2 Khi châu chấu đã ăn sạch cây cỏ ngoài đồng,
tôi thưa: "Lạy Đức Chúa là Chúa Thượng, xin thứ tha cho!
Gia-cóp làm sao đứng vững được? Nó nhỏ bé quá!"
3 Đức Chúa hối hận về việc này,
Người phán: "Sẽ không xảy ra như vậy đâu."

Thị kiến thứ hai: hạn hán

4 Đức Chúa là Chúa Thượng đã cho tôi thấy như sau:
Này đây Đức Chúa là Chúa Thượng
đang gọi lửa xuống để trừng phạt.
Lửa làm cạn khô vực thẳm mênh mông và thiêu huỷ cả đất đai.
5 Tôi thưa: "Lạy Đức Chúa là Chúa Thượng, xin dừng tay cho!
Gia-cóp làm sao đứng vững được? Nó nhỏ bé quá!"
6 Đức Chúa hối hận về việc này,
Người phán: "Cũng sẽ không xảy ra như vậy đâu."

Thị kiến thứ ba: dây dọi

7 Người đã cho tôi thấy như sau: Này đây Chúa Thượng tôi
đang đứng trên một bức tường, tay cầm một dây dọi.
8 Và Đức Chúa hỏi tôi: "Ngươi thấy gì, A-mốt?"
Tôi đáp: "Thưa, dây dọi." Chúa Thượng tôi phán:
"Đây Ta sẽ căng dây dọi ở giữa Ít-ra-en dân Ta,
và Ta sẽ không còn tha thứ cho chúng nữa.
9 Các nơi cao của I-xa-ác sẽ điêu tàn,
các đền thờ của Ít-ra-en sẽ đổ nát.

MỤC LỤC

Còn Ta, Ta sẽ đứng dậy
dùng gươm mà chống lại nhà Gia-róp-am."

Xung đột với A-mát-gia. Ông A-mốt bị trục xuất khỏi Bết Ên.

10 Bấy giờ ông A-mát-gia, tư tế đền thờ Bết Ên, sai người đến gặp
Gia-róp-am, vua Ít-ra-en, và thưa: "A-mốt âm mưu chống đức vua ngay
trên lãnh thổ Ít-ra-en, và đất nước này không còn chịu nổi bất cứ lời nào
của ông ta nữa. 11 Vì A-mốt nói như thế này: "Gia-róp-am sẽ chết vì
gươm, và Ít-ra-en sẽ bị đày biệt xứ." 12 Bấy giờ A-mát-gia nói với ông
A-mốt: "Này thầy chiêm ơi, mau chạy về đất Giu-đa, về đó mà kiếm ăn,
về đó mà tuyên sấm! 13 Nhưng ở Bết Ên này, đừng có hòng nói tiên tri
nữa, vì đây là thánh điện của quân vương, đây là đền thờ của vương
triều." 14 Ông A-mốt trả lời ông A-mát-gia: "Tôi không phải là ngôn sứ,
cũng chẳng phải là người thuộc nhóm ngôn sứ. Tôi chỉ là người chăn
nuôi súc vật và chăm sóc cây sung. 15 Chính Đức Chúa đã bắt lấy tôi khi
tôi đi theo sau đàn vật, và Đức Chúa đã truyền cho tôi: "Hãy đi tuyên
sấm cho Ít-ra-en dân Ta." 16 Vậy giờ đây, hãy nghe lời Đức Chúa phán:
Ngươi nói:

"Ông không được tuyên sấm chống lại Ít-ra-en,
cũng không được phát ngôn chống lại nhà I-xa-ác."
17 Vì vậy, Đức Chúa phán thế này:
"Vợ ngươi sẽ đi làm điếm trong thành phố,
con trai con gái ngươi sẽ ngã gục dưới lưỡi gươm,
lãnh thổ ngươi sẽ bị phân chia từng mảnh,
còn ngươi, ngươi sẽ chết trên một miền đất ô uế,
và Ít-ra-en sẽ bị đày xa quê cha đất tổ."

- Chương 08 -

Thị kiến thứ tư: giỏ trái cây mùa hạ

1 Đức Chúa là Chúa Thượng đã cho tôi thấy như sau:

MỤC LỤC

Này đây một giỏ trái cây mùa hạ.
[2] Người hỏi: "Ngươi thấy gì, A-mốt?"
Tôi đáp: "Thưa, một giỏ trái cây mùa hạ."
Đức Chúa phán với tôi: "Ít-ra-en dân Ta đã đến ngày cùng tận,
Ta sẽ không còn tha thứ cho chúng nữa.
[3] Trong ngày đó, - sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng -,
trong thánh điện sẽ vang lên những khúc ca ai oán,
xác chết nằm la liệt khắp nơi, rồi bị quẳng đi trong thinh lặng."

Chống bọn người gian lận và đầu cơ
[4] Hãy nghe đây, hỡi những ai đàn áp người cùng khổ
và tiêu diệt kẻ nghèo hèn trong xứ.
[5] Các ngươi thầm nghĩ:
"Bao giờ ngày mồng một qua đi, cho ta còn bán lúa;
bao giờ mới hết ngày sa-bát, để ta bày thóc ra?
Ta sẽ làm cho cái đấu nhỏ lại, cho quả cân nặng thêm;
Ta sẽ làm lệch cán cân để đánh lừa thiên hạ.
[6] Ta sẽ lấy tiền bạc mua đứa cơ bần,
đem đôi dép đổi lấy tên cùng khổ;
cả lúa nát gạo mục, ta cũng đem ra bán."
[7] Đức Chúa đã lấy thánh danh
là niềm hãnh diện của Gia-cóp mà thề:
Ta sẽ chẳng bao giờ quên một hành vi nào của chúng.
[8] Há chẳng phải vì vậy mà mặt đất rung chuyển
và toàn thể dân cư lâm cảnh tang tóc đó sao?
Cả mặt đất dâng lên như thể sông Nin,
nó phình lên xẹp xuống tựa Con Sông bên Ai-cập.

MỤC LỤC

Báo trước hình phạt: tăm tối và tang thương

9 Trong ngày ấy, - sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng -,
Ta sẽ truyền cho mặt trời lặn giữa trưa,
và khiến cho mặt đất tối sầm giữa lúc ngày đang sáng.
10 Ta sẽ biến lễ lạt của các ngươi thành tang tóc,
mọi bài hát của các ngươi thành những khúc ai ca;
Ta sẽ bắt mọi người phải quấn vải thô
và mọi mái đầu đều phải cạo trọc.
Ta sẽ làm cho đất này chịu tang
như người ta chịu tang đứa con một
và kết cục của nó như một ngày cay đắng.

Đói khát lời Chúa

11 Đây sắp đến những ngày
- sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng -
Ta sẽ gieo nạn đói trên xứ này,
không phải đói bánh ăn, cũng không phải khát nước uống,
mà là đói khát được nghe lời Đức Chúa.
12 Chúng sẽ thất thểu từ biển này qua biển nọ,
từ phương bắc đến phương đông,
chúng sẽ lang thang để kiếm tìm lời Đức Chúa
mà không gặp được.

Lại báo trước hình phạt

13 Ngày ấy, nam thanh nữ tú sẽ vì khát mà ngất xỉu.
14 Những ai lấy ngẫu thần của Sa-ma-ri mà thề

và tung hô: "Hỡi Đan, vạn tuế thần của ngươi! ",
hoặc nói: "Vạn tuế đường về Bơ-e Se-va!",
những kẻ đó sẽ té nhào, không đứng dậy được nữa.

- Chương 09 -

Thị kiến thứ năm: Đền Thờ bị sụp đổ

1 Tôi thấy Chúa Thượng đứng bên cạnh bàn thờ.
Người phán: "Đập vào đầu trụ cho khung cửa lung lay!
Phá khung cửa cho vỡ tan trên đầu cả bọn!
Những đứa còn sót lại, Ta sẽ giết bằng gươm.
Trong bọn chúng, không một tên trốn nổi,
trong bọn chúng, không một đứa thoát thân.
2 Chúng có chui xuống tận âm ty,
tay Ta cũng kéo chúng lên khỏi đó.
Chúng có bay lên đến tận trời,
từ đó, Ta cũng lôi chúng xuống.
3 Chúng có núp trên đỉnh Các-men,
tại đó, Ta cũng lùng bắt chúng cho kỳ được;
chúng có xuống đáy biển hòng lẩn tránh mắt Ta,
tại đó, Ta cũng truyền cho rắn cắn chúng.
4 Chúng có bị thù địch giải đi đày tận đâu,
tại đó, Ta cũng truyền cho gươm đao giết chúng.
Ta sẽ đưa mắt nhìn chúng để giáng hoạ
chứ không phải để ban phúc thi ân.

Vinh tụng ca

5 Đức Chúa các đạo binh là Chúa Thượng,

MỤC LỤC

Người chạm đến địa cầu là địa cầu rung chuyển,
và toàn thể dân cư lâm cảnh tang tóc;
cả mặt đất dâng lên như thể sông Nin,
rồi xẹp xuống tựa Con Sông bên Ai-cập.
6 Điện cao vời, Người dựng chốn trời xanh,
vòm của nó, đặt vững vàng trên mặt đất.
Người gọi nước biển lên, rồi đổ trên mặt đất,
danh Người là Đức Chúa.

Mọi người tội lỗi sẽ phải chết
7 Hỡi con cái Ít-ra-en, đối với Ta - sấm ngôn của Đức Chúa -,
chẳng phải các ngươi giống con cái Cút sao?
Chẳng phải Ta đã đưa Ít-ra-en lên khỏi đất Ai-cập,
cũng như đưa người Phi-li-tinh khỏi Cáp-to
và người A-ram khỏi xứ Kia đó sao?
8 Đây, Đức Chúa là Chúa Thượng
để mắt nhìn vương quốc tội lỗi này:
Ta sẽ quét sạch nó khỏi mặt đất,
thế nhưng - sấm ngôn của Đức Chúa -
Ta sẽ không tiêu diệt nhà Gia-cóp hoàn toàn.
9 Quả vậy, này đây Ta đã quyết: giữa tất cả các dân ngoại,
Ta sẽ sàng sảy nhà Ít-ra-en như người ta dùng nia mà sàng sảy,
và không hạt sạn nào rơi xuống đất.
10 Mọi kẻ tội lỗi trong dân Ta, những người cứ nói:
"Tai hoạ sẽ chẳng đến gần, nó sẽ không ập xuống chúng ta đâu! ",
chúng sẽ chết vì gươm hết thảy.

MỤC LỤC

IV. Viễn Tượng Phục Hưng
Và Phồn Thịnh Thời Thiên Sai

11 Trong ngày ấy, Ta sẽ dựng lại lều xiêu vẹo của Đa-vít,
bít kín các lỗ hổng của tường thành,
tái thiết những gì đã tan hoang,
xây dựng nó như những ngày xưa cũ;
12 để chúng được chiếm hữu số sót của Ê-đôm
và của tất cả các dân tộc đã được mang danh Ta
- sấm ngôn của Đức Chúa, Đấng thực hiện điều ấy.
13 Này đây sắp đến những ngày - sấm ngôn của Đức Chúa -
thợ cày nối gót thợ gặt, kẻ đạp nho tiếp bước người gieo giống;
núi đồi sẽ ứa ra nước cốt nho, và mọi gò nổng sẽ tuôn chảy.
14 Ta sẽ đổi vận mạng của Ít-ra-en dân Ta:
chúng sẽ tái thiết những thành phố điêu tàn và định cư ở đó;
chúng sẽ uống rượu vườn nho mình trồng,
ăn thổ sản vườn mình canh tác.
15 Ta sẽ trồng chúng lại trên đất xưa chúng ở,
và chúng sẽ không còn bị bứng đi
khỏi thửa đất Ta đã ban cho chúng
– Đức Chúa là Thiên Chúa của ngươi phán như vậy.

MỤC LỤC

- Chương 01 -

Tên sách

1 Thị kiến của ông Ô-va-đi-a.

Lời tựa

1c Chúng tôi đã nghe lời Đức Chúa truyền đạt.
Một sứ giả được sai đến giữa chư dân:
"Đứng lên, nào chúng ta xông đánh Ê-đôm!"

Bản án cho Ê-đôm

1b Đức Chúa là Chúa Thượng phán về Ê-đôm như sau:
2 Này, Ta khiến ngươi ra nhược tiểu giữa chư dân,
ngươi bị khinh dể quá đỗi.
3 Lòng kiêu ngạo của ngươi đã đánh lừa ngươi;
ngươi ở trong khe đá, cư ngụ trên chỗ cao.
Ngươi tự nhủ trong lòng: "Nào ai đẩy được ta xuống đất?"
4 Nếu ngươi cất mình lên như chim phượng
và làm tổ trên các vì sao,
Ta sẽ đẩy ngươi xuống khỏi đó, - sấm ngôn của Đức Chúa.

MỤC LỤC

Tận diệt Ê-đôm

5 Nếu lũ trộm và bọn cướp đêm đến nhà ngươi,
liệu ngươi có được yên ổn chăng?
Nào chúng lại chẳng tha hồ vơ vét?
Nếu những kẻ hái nho đến nhà ngươi,
chúng có chừa lại gì, ngoài phần để cho mót không?
6 Ê-xau bị lục soát gắt gao biết mấy!
Các kho tàng nó chôn giấu đều bị khui ra.
7 Chúng xua đuổi ngươi ra biên giới.
Mọi kẻ liên minh với ngươi đều đánh lừa ngươi;
những kẻ thân tín với ngươi lấn lướt ngươi;
những kẻ được ngươi cho ăn bánh
lại gài bẫy hại ngươi và nói: "Nó đã quẫn trí rồi!"
8 Há chẳng phải trong ngày đó, - sấm ngôn của Đức Chúa -
Ta sẽ tiêu diệt hạng khôn ngoan khỏi Ê-đôm,
đuổi người tài trí ra khỏi núi Ê-xau?
9 Hỡi Tê-man, các dũng sĩ của ngươi sẽ hoảng sợ,
khiến mọi người bị diệt trừ khỏi núi Ê-xau.

Tội lỗi của Ê-đôm

10 Vì ngươi đã tàn sát và áp bức anh em ngươi là Gia-cóp,
nên ngươi sẽ phải ê chề nhục nhã và bị tiêu diệt đến muôn đời.
11 Vào ngày ngươi án binh bất động,
vào ngày kẻ ngoại bang đem hết của cải nó đi
và quân man di xâm nhập cổng thành,
cùng bốc thăm chia phần Giê-ru-sa-lem,
cả ngươi nữa, ngươi cũng vào hùa với chúng.

[MỤC LỤC](#)

12 Đừng khoái chí nhìn ngày anh em ngươi mắc hoạ.
Đừng hoan hỷ trong ngày con cái Giu-đa bị diệt trừ;
đừng to mồm vào ngày nó lâm cơn khốn quẫn.
13 Đừng xâm nhập cổng thành của dân Ta vào ngày nó lâm nạn;
ngươi cũng đừng khoái chí nhìn tai hoạ của nó
vào ngày nó lâm nguy;
đừng vơ vét tài sản của nó vào ngày nó lâm nạn.
14 Đừng đứng ở ngã tư đường mà tiêu diệt những người trốn chạy;
đừng trao nộp những kẻ sống sót
vào ngày chúng gặp cơn khốn quẫn.
15 Quả thật, ngày của Đức Chúa đã gần kề,
ngày Người đánh phạt mọi dân tộc.
Ngươi đã làm thế nào,
thì người ta cũng sẽ làm cho ngươi như vậy:
nợ ân oán sẽ đổ xuống đầu ngươi.

Vào ngày của Đức Chúa, Ít-ra-en báo thù Ê-đôm

16 Quả thật, cũng như các ngươi đã uống trên núi thánh của Ta,
thì mọi dân tộc cũng sẽ không ngừng uống như vậy.
Chúng sẽ uống, sẽ nốc vào, rồi hoá ra như chưa bao giờ hiện hữu.
17 Nhưng trên núi Xi-on sẽ có những kẻ chạy thoát được,
- đó sẽ là một nơi thánh - và nhà Gia-cóp sẽ tước đoạt
những kẻ đã tước đoạt nó.
18 Nhà Gia-cóp sẽ là lửa, nhà Giu-se sẽ là ngọn lửa;
còn nhà Ê-xau sẽ là rơm. Chúng sẽ bén vào và thiêu rụi nó.
Nhà Ê-xau sẽ không còn kẻ sống sót nào.
Quả thế, Đức Chúa đã phán như vậy.

MỤC LỤC

Ít-ra-en mới

19 Chúng sẽ chiếm Ne-ghép là núi của Ê-xau,
sẽ chiếm miền Sơ-phê-la là đất của Phi-li-tinh;
chúng sẽ chiếm cánh đồng Ép-ra-im và cánh đồng Sa-ma-ri;
và Ben-gia-min sẽ chiếm Ga-la-át.
20 Những kẻ bị lưu đày trong đoàn lũ con cái Ít-ra-en
sẽ chiếm đất Ca-na-an cho đến Xa-rép-ta.
Dân Giê-ru-sa-lem đang bị lưu đày ở Xơ-pha-rát
sẽ chiếm hữu các thành của Ne-ghép.
21 Những người đến cứu thoát sẽ lên núi Xi-on để xét xử núi Ê-xau.
Và Đức Chúa sẽ nắm trọn vương quyền.

MỤC LỤC

40.Giô-na

40.Giô-na

01 02 03 04

- Chương 01 -

Ông Giô-na cưỡng lại sứ mạng Đức Chúa giao

1 Có lời Đức Chúa phán với ông Giô-na, con ông A-mít-tai, rằng: 2
"Hãy đứng dậy, đi đến Ni-ni-vê, thành phố lớn, và hô cho dân thành
biết rằng sự gian ác của chúng đã lên thấu tới Ta." 3 Ông Giô-na đứng
dậy nhưng là để trốn đi Tác-sít, tránh nhan Đức Chúa. Ông xuống Gia-
phô và tìm được một chiếc tàu sắp đi Tác-sít. Ông trả tiền, xuống tàu để
cùng đi Tác-sít với họ, tránh nhan Đức Chúa. 4 Nhưng Đức Chúa tung
ra một cơn gió to trên biển và liền có một trận bão lớn ngoài khơi, khiến
tàu tưởng chừng như sắp vỡ tan. 5 Thuỷ thủ sợ hãi; họ kêu cứu, mỗi
người kêu lên thần của mình và ném hàng hoá trên tàu xuống biển cho
nhẹ bớt. Còn ông Giô-na thì đã xuống hầm tàu, nằm đó và ngủ say. 6
Viên thuyền trưởng lại gần và nói với ông: "Sao lại ngủ thế này? Dậy!
Kêu cầu thần của ông đi! May ra vị thần ấy sẽ nghĩ đến chúng ta và
chúng ta khỏi mất mạng." 7 Rồi họ bảo nhau: "Nào, chúng ta hãy bắt
thăm cho biết tại ai mà chúng ta gặp tai hoạ này." Họ gieo quẻ và quẻ
rơi trúng ông Giô-na. 8 Họ bảo ông: "Vì ông là người đã đem tai hoạ
này đến cho chúng ta, thì xin ông cho chúng tôi biết: Ông làm nghề gì?
Ông từ đâu đến, quê ở nước nào, và thuộc dân nào?" 9 Ông nói với họ:
"Tôi là người Híp-ri, Đấng tôi kính sợ là Đức Chúa, Thiên Chúa các
tầng trời, Đấng đã làm ra biển khơi và đất liền." 10 Những người ấy sợ,
sợ lắm; họ nói với ông: "Ông đã làm gì thế?" Thật vậy, do ông kể lại mà
họ được biết là ông đang trốn đi để tránh nhan Đức Chúa. 11 Họ hỏi ông:

MỤC LỤC

"Chúng tôi phải xử với ông thế nào để cho biển lặng đi, không còn đe
doạ chúng tôi nữa?" Quả thật, biển càng lúc càng động mạnh. 12 Ông
bảo họ: "Hãy đem tôi ném xuống biển thì biển sẽ lặng đi, không còn đe
doạ các ông nữa; vì tôi biết là tại tôi mà các ông gặp cơn bão lớn này."
13 Những người ấy cố chèo vào đất liền, nhưng không thể được vì biển
mỗi lúc một động thêm, uy hiếp họ. 14 Họ kêu cầu Đức Chúa và thưa:
"Ôi, lạy Đức Chúa, ước gì chúng con không phải chết vì mạng sống
người này, và xin đừng đổ máu vô tội trên đầu chúng con; vì lạy Đức
Chúa, chính Ngài đã hành động tuỳ theo sở thích." 15 Rồi họ đem ông
Giô-na ném xuống biển. Biển dừng cơn giận dữ. 16 Những người ấy sợ
Đức Chúa, sợ lắm; họ dâng hy lễ lên Đức Chúa và khấn hứa.

- Chương 02 -

Ông Giô-na được cứu thoát

1 Đức Chúa khiến một con cá lớn nuốt ông Giô-na. Ông Giô-na ở
trong bụng cá ba ngày ba đêm. 2 Từ trong bụng cá, ông Giô-na cầu
nguyện cùng Đức Chúa, Thiên Chúa của ông. 3 Ông nói:

Từ cảnh ngặt nghèo, tôi kêu lên Đức Chúa,

Người đã thương đáp lời.

Lạy Chúa, từ lòng âm phủ, con cầu cứu, Ngài đã nghe tiếng con.

4 Ngài đã ném con vào vực sâu, giữa lòng biển,

làn nước mênh mông vây bọc con,

sóng cồn theo nước cuốn, Ngài để cho tràn ngập thân này.

5 Con đã nói: "Con bị đuổi đi khuất mắt Chúa rồi!

Nhưng con vẫn hướng nhìn về thánh điện của Chúa."

6 Nước bủa vây con đến cổ, vực thẳm vây bọc con,

trên đầu con, rong rêu quấn chằng chịt.

7 Con đã xuống tận nền móng núi non,

cửa lòng đất đã cài then nhốt con mãi mãi.

Nhưng Ngài đã đưa sự sống của con lên khỏi huyệt,

lạy Đức Chúa là Thiên Chúa của con.
8 Khi mạng sống con hầu tàn, con đã nhớ đến Đức Chúa
và lời cầu nguyện của con đã tới Ngài, tới đền thánh của Ngài.
9 Bọn thờ thần hư ảo, chớ gì chúng bỏ điều chúng vẫn tôn sùng.
10 Phần con, giữa tiếng hát tạ ơn, con sẽ tiến dâng Ngài hy lễ;
con xin giữ trọn điều đã khấn nguyền.
Đức Chúa mới là Đấng ban ơn cứu độ.
11 Đức Chúa bảo con cá, nó liền mửa ông Giô-na ra trên đất liền.

- Chương 03 -

Thành Ni-ni-vê sám hối và được tha thứ

1 Có lời Đức Chúa phán với ông Giô-na lần thứ hai rằng: 2 "Hãy
đứng dậy, đi đến Ni-ni-vê, thành phố lớn, và hô cho dân thành biết lời
tuyên cáo Ta sẽ truyền cho ngươi." 3 Ông Giô-na đứng dậy và đi Ni-ni-
vê, như lời Đức Chúa phán. Ni-ni-vê là một thành phố cực kỳ rộng lớn,
đi ngang qua phải mất ba ngày đường. 4 Ông Giô-na bắt đầu vào thành,
đi một ngày đường và công bố: "Còn bốn mươi ngày nữa, Ni-ni-vê sẽ bị
phá đổ." 5 Dân Ni-ni-vê tin vào Thiên Chúa, họ công bố lệnh ăn chay và
mặc áo vải thô, từ người lớn đến trẻ nhỏ. 6 Tin báo đến cho vua Ni-ni-
vê; vua rời khỏi ngai, cởi áo choàng, khoác áo vải thô, và ngồi trên tro. 7
Vua cho rao tại Ni-ni-vê: "Do sắc chỉ của đức vua và các quan đại thần,
người và súc vật, bò bê và chiên dê không được nếm bất cứ cái gì,
không được ăn cỏ, không được uống nước. 8 Người và súc vật phải
khoác áo vải thô và hết sức kêu cầu Thiên Chúa. Mỗi người phải trở lại,
bỏ đường gian ác và những hành vi bạo lực của mình. 9 Biết đâu Thiên
Chúa chẳng nghĩ lại, chẳng bỏ ý định giáng phạt, và nguôi cơn thịnh nộ,
khiến chúng ta khỏi phải chết." 10 Thiên Chúa thấy việc họ làm, thấy họ
bỏ đường gian ác mà trở lại, Người hối tiếc về tai hoạ Người đã tuyên
bố sẽ giáng trên họ, Người đã không giáng xuống nữa.

MỤC LỤC

- Chương 04 -

Ông Giô-na bực mình. Đức Chúa trả lời.

1 Ông Giô-na bực mình, bực lắm, và ông nổi giận. 2 Ông cầu nguyện
với Đức Chúa và nói: "Ôi, lạy Đức Chúa, đó chẳng phải là điều con đã
nói khi còn ở quê nhà sao? Chính vì thế mà con đã vội vàng trốn đi Tác-
sít. Thật vậy, con biết rằng Ngài là Thiên Chúa từ bi nhân hậu, chậm
giận và giàu tình thương, và hối tiếc vì đã giáng hoạ. 3 Giờ đây, lạy Đức
Chúa, xin Ngài lấy mạng sống con đi, vì thà con chết còn hơn là sống!"
4 Đức Chúa hỏi ông: "Ngươi nổi giận như thế có lý không?" 5 Ông Giô-
na ra ngoài thành và ngồi ở phía đông thành. Ở đó, ông làm một cái lều,
rồi ngồi bên dưới, trong bóng mát, để xem cái gì sẽ xảy ra trong thành. 6
Đức Chúa là Thiên Chúa khiến một cây thầu dầu mọc lên ở phía trên
ông Giô-na để có bóng mát che đầu ông, hầu làm ông hết buồn bực.
Ông Giô-na vui, vui lắm vì cây thầu dầu. 7 Nhưng hôm sau, khi hừng
đông ló rạng, Thiên Chúa khiến một con sâu cắn cây thầu dầu và cây bị
héo. 8 Khi mặt trời mọc, Thiên Chúa cho có một cơn gió đông nóng
bỏng, và mặt trời giọi nắng xuống đầu ông Giô-na; ông ngất xỉu và xin
cho mình được chết, ông nói: "Thà tôi chết còn hơn là sống." 9 Thiên
Chúa hỏi ông Giô-na: "Ngươi nổi giận vì cây thầu dầu, như thế có lý
không?" Ông trả lời: "Con có lý để nổi giận đến chết được!" 10 Đức
Chúa phán: "Ngươi, ngươi thương hại cây thầu dầu mà ngươi đã không
vất vả vì nó, và không làm cho nó lớn lên; trong một đêm nó đã sinh ra,
rồi trong một đêm lại chết đi. 11 Còn Ta, chẳng lẽ Ta lại không thương
hại Ni-ni-vê, thành phố lớn, trong đó có hơn một trăm hai mươi ngàn
người không phân biệt được bên phải với bên trái, và lại có rất nhiều
thú vật hay sao?"

MỤC LỤC

41.Mi-kha

41.Mi-kha

01 02 03 04 05 06 07

- Chương 01 -

[1] Có lời Đức Chúa phán với ông Mi-kha, người Mô-re-sét, dưới thời các vua Giu-đa là Giô-tham, A-khát và Khít-ki-gia: đây là điều ông đã thấy liên quan đến Sa-ma-ri và Giê-ru-sa-lem.

I. Ít-Ra-En Bị Kiện, Đe Dọa Và Trừng Phạt

Án xử Sa-ma-ri

[2] Hãy nghe đây, hỡi chư dân,
hãy lắng tai, này trái đất cùng muôn loài muôn vật!
Từ thánh điện của Người,
Đức Chúa là Chúa Thượng sẽ làm chứng tố cáo các ngươi.
[3] Quả thật, này Đức Chúa ra khỏi nơi thánh của Người,
Người ngự xuống và chà đạp các nơi cao trên mặt đất.
[4] Dưới chân Người núi non tan chảy,
các thung lũng rạn nứt như sáp ong gặp lửa,
như nước đổ xuống từ dốc cao.
[5] Tất cả những điều ấy đều vì tội phản nghịch của Gia-cóp,
vì tội lỗi của nhà Ít-ra-en.

MỤC LỤC

Ai đã khiến Gia-cóp phản nghịch,
há chẳng phải Sa-ma-ri sao?
Ai đã xúi Giu-đa thờ ngẫu tượng,
há chẳng phải Giê-ru-sa-lem sao?
6 Ta sẽ làm cho Sa-ma-ri ra hoang tàn đổ nát giữa cánh đồng
và biến thành đất trồng nho.
Nền đá của nó, Ta cho rớt xuống thung lũng,
móng của nó, Ta sẽ để trơ ra.
7 Mọi tượng thần nó thờ sẽ bị đập vỡ tan,
mọi món quà nó nhận sẽ bị lửa đốt cháy,
mọi ngẫu tượng của nó sẽ bị phá tan tành.
Bởi vì nó đã thu được nhờ quà của gái điếm,
nên tất cả sẽ lại trở thành quà cho gái điếm.

Bài ai ca khóc các thành miền đất thấp
8 Vì vậy, tôi muốn thương khóc và rống lên,
tôi sẽ đi chân không và để mình trần,
tôi sẽ rên rỉ như chó sói, khóc than như đà điểu.
9 Vết thương của nó thật vô phương cứu chữa,
vì vết thương ấy lan mãi đến Giu-đa,
đụng tới cổng thành dân tôi ở, cho đến tận Giê-ru-sa-lem.
10 Các ngươi đừng loan tin ở Gát ở... cũng đừng khóc lóc làm gì,
tại Bết Lơ-áp-ra, hãy lăn lộn trên đất.
11 Hỡi dân cư ở Sa-phia trần truồng, nhục nhã, hãy đi tới. ..
Dân cư ở Xa-a-nan không dám ra khỏi thành;
cảnh tang tóc tại Bết Ha Ê-xen
khiến các ngươi không thể ở lại đó nữa.

12 Dân cư ở Ma-rốt, lo sợ cho của cải mình,
vì tai hoạ từ Đức Chúa giáng xuống
tại cổng thành Giê-ru-sa-lem.
13 Hỡi dân cư ở La-khít, hãy thắng ngựa vào xe.
Chính ngươi mở đường cho con gái Xi-on phạm tội,
vì nơi ngươi, người ta đã thấy các tội phản nghịch của Ít-ra-en.
14 Vì thế, ngươi sẽ đem Mô-re-sét Gát làm của hồi môn.
Còn Bết Ác-díp sẽ khiến các vua Ít-ra-en phải thất vọng.
15 Hỡi dân cư ở Ma-rê-sa, Ta sẽ lại trao ngươi cho quân xâm lược,
vinh quang của Ít-ra-en sẽ phải rời sang tận A-đu-lam.
16 Hãy cắt tóc cạo đầu thương cho những người con yêu quý;
hãy để đầu hói như diều hâu,
thương cho chúng đã phải xa ngươi mà đi đày.

- Chương 02 -

Chống những kẻ trục lợi

1 Khốn thay những kẻ nằm trên giường
toan tính chuyện xấu xa, lập mưu làm điều ác!
Vừa tảng sáng đã đem ra thực hiện
vì nắm sẵn quyền bính trong tay.
2 Muốn cánh đồng nào là chúng cướp lấy,
muốn ngôi nhà nào là chúng chiếm đoạt.
Chúng bắt giữ cả chủ lẫn nhà, cả người lẫn gia nghiệp.
3 Vì vậy, Đức Chúa phán như sau:
Ta toan tính giáng hoạ xuống gia tộc này
khiến các ngươi không rút cổ ra được,
cũng không thể ngẩng đầu bước đi, vì thời đó sẽ là thời tai hoạ.

[4] Ngày ấy, người ta sẽ ngâm thơ chế giễu các ngươi,
sẽ cất lên bài ca than vãn: "Chúng tôi đã bị huỷ diệt hoàn toàn,
phần đất của dân tôi đã vào tay kẻ khác.
Than ôi, người ta lại tước đoạt của tôi,
và chia đồng ruộng của chúng tôi cho quân phản nghịch!"
[5] Vì vậy, trong đại hội của Đức Chúa
sẽ chẳng ai chăng dây chia phần cho ngươi.

Ngôn sứ loan báo điều bất hạnh
[6] Có kẻ nói: "Đừng nói tiên tri nữa!
Người ta đừng nói tiên tri như thế này:
nhục nhã sẽ không rời xa chúng ta!
[7] Nhà Gia-cóp hỡi, liệu có thể nói:
Đức Chúa đã hết kiên nhẫn rồi sao?
Lẽ nào Người lại hành động như thế?"
Những điều tôi nói chẳng sinh ích lợi
cho những kẻ theo đường chính trực hay sao?
[8] Các ngươi đã nổi lên như kẻ thù chống lại dân Ta,
các ngươi giựt áo choàng ra khỏi áo dài
của những kẻ trở về từ mặt trận
đang điềm nhiên đi đường.
[9] Phụ nữ của dân Ta, các ngươi đuổi khỏi mái nhà thân yêu của họ.
Còn con cái họ, các ngươi đã vĩnh viễn lấy đi
niềm vinh dự Ta đã ban cho chúng.
[10] Hãy trỗi dậy lên đường!
Đây không phải là chốn nghỉ ngơi,
vì ngươi ra ô uế, nên sẽ bị tiêu diệt,

một cuộc tiêu diệt vô cùng thảm khốc.
11 Nếu người nào cao hứng thốt ra lời phỉnh gạt:
"Cứ đưa rượu đưa thức có men cho tôi uống,
tôi sẽ nói tiên tri sao có lợi cho anh",
thì người ấy chính là tiên tri của dân này!

Lời hứa tái thiết
12 Ta sẽ quy tụ cả nhà Gia-cóp,
sẽ tập hợp số còn sót của nhà Ít-ra-en,
sẽ gom chúng lại như đàn chiên trong chuồng,
như đàn vật giữa đồng cỏ, khiến chúng không còn sợ ai nữa.
13 Người mở đường đưa chúng tiến lên,
chúng chọc một lỗ hổng, đi qua cổng và ra ngoài.
Đức Chúa, Vua của chúng đi qua trước, chính Người sẽ dẫn đầu.

- Chương 03 -

Chống các thủ lãnh áp bức dân
1 Và tôi nói: Vậy hãy nghe đây, hỡi các thủ lãnh nhà Gia-cóp,
hỡi các tướng lãnh nhà Ít-ra-en, nhiệm vụ của các ông
há chẳng phải là thi hành công lý?
2 Thế mà các ông lại ghét điều lành, ưa điều ác,
các ông lột da khỏi thân người ta và lóc thịt khỏi xương của họ.
3 Chúng ăn thịt dân tôi và lột da khỏi mình họ;
xương của họ, chúng đập gãy tan.
Chúng chặt ra từng mảnh như thịt trong chảo, trong nồi.
4 Bấy giờ chúng kêu lên cùng Đức Chúa,
nhưng Người chẳng đáp lời.

MỤC LỤC

Thời ấy, Người ngoảnh mặt làm ngơ
vì chúng đã làm điều gian ác.

Chống các ngôn sứ hám lợi
5 Đức Chúa phán thế này
về các ngôn sứ đã làm cho dân tôi lầm lạc:
Khi răng chúng cắn được cái gì thì chúng hô: "Bình an",
còn khi không ai bỏ gì vào miệng chúng,
thì chúng lại mở cuộc thánh chiến tấn công họ.
6 Vì thế, các ngươi chỉ có đêm mà không có thị kiến,
chỉ có tối tăm mà không bói toán được gì.
Đối với các ngôn sứ, mặt trời sẽ lặn, và ngày sẽ ra tối tăm.
7 Các nhà chiêm thị sẽ xấu hổ, bọn bói toán sẽ bẽ mặt hổ ngươi,
tất cả bọn chúng phải che môi bịt miệng
vì Thiên Chúa không đáp lời.
8 Phần tôi, trái lại, nhờ thần khí của Đức Chúa,
tôi được đầy sức mạnh, công lý và can trường
để loan báo cho nhà Gia-cóp biết tội phản nghịch,
cho nhà Ít-ra-en biết tội lỗi của nó.

Báo cho nhà chức trách về cảnh điêu tàn của Xi-on
9 Hãy nghe đây, hỡi các thủ lãnh nhà Gia-cóp,
hỡi các tướng lãnh nhà Ít-ra-en, là những kẻ ghê tởm công lý
và bẻ cong những gì ngay thẳng.
10 Các ngươi xây Xi-on bằng máu,
dựng Giê-ru-sa-lem bằng bất công.
11 Các thủ lãnh của nó xét xử dựa theo quà cáp,

các tư tế dạy bảo vì tiền, các ngôn sứ bói toán vì bạc.
Chúng ỷ vào Đức Chúa mà nói:
"Đức Chúa chẳng ở giữa chúng ta hay sao?
Tai hoạ sẽ chẳng giáng xuống chúng ta đâu!"
12 Bởi vậy, chính vì các ngươi lầm lỗi
mà Xi-on sẽ thành ruộng cày,
Giê-ru-sa-lem nên chốn tan hoang,
và núi Đền Thờ hoá ra nơi cao rậm rạp.

- Chương 04 -

II. Các Lời Hứa Với Xion

Triều đại tương lai của Đức Chúa ở Xi-on

1 Trong tương lai, núi Nhà Đức Chúa
đứng kiên cường vượt đỉnh các non cao, vươn mình trên hết mọi ngọn đồi.
Nước nước dập dìu đưa nhau tới,
2 dân dân lũ lượt kéo nhau đi.
Rằng: "Đến đây, ta cùng lên núi Đức Chúa,
lên Nhà Thiên Chúa của Gia-cóp,
để Người dạy ta biết lối của Người
và bước theo đường Người chỉ vẽ."
Vì từ Xi-on, thánh luật ban xuống,
từ Giê-ru-sa-lem, lời Đức Chúa phán truyền.
3 Người sẽ đứng làm trọng tài giữa muôn nước
và phân xử cho các dân hùng mạnh mãi tận xa.
Họ sẽ đúc gươm đao thành cuốc thành cày,
rèn giáo mác nên liềm nên hái.

MỤC LỤC

Dân này nước nọ sẽ không còn vung kiếm đánh nhau
và thiên hạ thôi học nghề chinh chiến.
4 Mỗi người sẽ ngồi dưới cây vả cây nho của mình,
không còn ai quấy phá.
Miệng Đức Chúa các đạo binh đã phán như vậy.
5 Thật vậy, tất cả các dân đều bước đi
nhân danh thần của mình; còn chúng ta, chúng ta tiến bước
nhân danh Đức Chúa, Thiên Chúa của chúng ta,
đến muôn thuở muôn đời.

Đàn chiên tản mác được tập hợp ở Xi-on

6 Ngày ấy - sấm ngôn của Đức Chúa -
chiên nào què, Ta sẽ quy tụ lại,
chiên nào đi lạc xa hay bị Ta giáng hoạ, Ta sẽ tập hợp về.
7 Ta sẽ dùng chiên què làm số sót,
biến chiên đi lạc thành dân tộc hùng cường.
Đức Chúa sẽ cai trị chúng tại núi Xi-on
từ nay đến muôn đời muôn thuở.
8 Phần ngươi, hỡi Tháp của Đàn Chiên,
hỡi Đồi của con gái Xi-on,
vương quốc của con gái Giê-ru-sa-lem
và vương quyền thuở trước, sẽ lại trở về với ngươi.

Xi-on bị bao vây, lưu đày và được giải thoát

9 Tại sao bây giờ ngươi lại kêu la ầm ĩ?
Nơi ngươi nào chẳng có vua sao?
Hay cố vấn của ngươi đã bị tiêu diệt

khiến ngươi phải quằn quại đau đớn
như người phụ nữ lúc sinh con?
10 Hỡi con gái Xi-on, hãy đớn đau quằn quại,
hãy kêu la như phụ nữ lúc sinh con,
vì giờ đây, ngươi phải đi khỏi thành và ra đồng ruộng mà ở.
Ngươi phải đi đến tận Ba-by-lon
và tại đó ngươi sẽ được cứu thoát;
ở đó Đức Chúa sẽ chuộc ngươi lại từ tay kẻ thù ngươi.

Các nước bị đập tan ở Xi-on

11 Bây giờ đông đảo các dân hợp nhau lại đánh ngươi,
chúng nói: "Phải làm cho Xi-on ra ô uế,
ta sẽ thích chí đưa mắt nhìn Xi-on."
12 Nhưng chúng nào có biết chương trình của Đức Chúa,
cũng chẳng hiểu chi ý định của Người.
Quả vậy, Người đã tập trung chúng lại như lúa trên sân phơi.
13 Hỡi con gái Xi-on, hãy đứng lên đạp lúa,
vì Ta sẽ làm cho sừng ngươi cứng như sắt,
và cho móng ngươi vững như đồng.
Ngươi sẽ giẫm nát nhiều dân.
Ngươi hãy biệt hiến kính Đức Chúa
những của chúng cướp được
và dâng tiến Chúa Thượng mọi giàu sang của chúng.

Nguy khốn và vinh quang của vương triều Đa-vít

14 Bây giờ, hỡi con gái hiếu chiến, hãy rạch mình;
chúng vây hãm tấn công ta,

lại dùng gậy đánh vào má vị thẩm phán Ít-ra-en.

- Chương 05 -

1 Phần ngươi, hỡi Bê-lem Ép-ra-tha,
ngươi nhỏ bé nhất trong các thị tộc Giu-đa,
từ nơi ngươi, Ta sẽ cho xuất hiện
một vị có sứ mạng thống lãnh Ít-ra-en.
Nguồn gốc của Người có từ thời trước, từ thuở xa xưa.
2 Vì thế, Đức Chúa sẽ bỏ mặc Ít-ra-en
cho đến thời một phụ nữ sinh con.
Bấy giờ những anh em sống sót của người con đó
sẽ trở về với con cái Ít-ra-en.
3 Người sẽ dựa vào quyền lực Đức Chúa,
vào uy danh Đức Chúa, Thiên Chúa của Người
mà đứng lên chăn dắt họ. Họ sẽ được an cư lạc nghiệp,
vì bấy giờ quyền lực Người sẽ trải rộng ra đến tận cùng cõi đất.

Người sẽ chiến thắng Át-sua

4 Chính Người sẽ đem lại hoà bình.
Khi Át-sua xâm nhập xứ sở
và giày đạp đất nước chúng ta,
chúng ta sẽ đặt bảy mục tử và tám thủ lãnh chống lại chúng.
5 Họ sẽ dùng gươm mà cai trị đất Át-sua,
lấy giáo mà cai trị xứ Nim-rốt.
Nhưng Người sẽ giải thoát chúng ta khỏi Át-sua
khi nó xâm nhập xứ sở, và giày xéo lãnh thổ chúng ta.

MỤC LỤC

Vai trò tương lai của số còn sót lại giữa chư dân

6 Bấy giờ giữa chư dân, số còn sót lại của nhà Gia-cóp
sẽ như sương Đức Chúa gửi đến,
như sương móc trên đám cỏ xanh.
Nó không cậy trông ở người thế,
chẳng mong chi nơi con cái loài người.
7 Bấy giờ giữa muôn nước muôn dân, số còn sót lại của nhà Gia-cóp
sẽ như sư tử giữa thú rừng, như sư tử con giữa chiên dê.
Đi tới đâu, nó cũng giày đạp, cấu xé, mà không ai cứu nổi.

Đức Chúa sẽ loại bỏ mọi sức quyến rũ

8 Xin Ngài giơ tay đánh phạt quân thù
và mọi thù địch của Ngài phải tiêu vong.
9 Trong ngày ấy, sấm ngôn của Đức Chúa, điều này sẽ xảy ra:
Ta sẽ cho ngựa của ngươi biến khỏi xứ,
sẽ huỷ diệt xe trận của ngươi.
10 Ta sẽ phá huỷ các thành trong xứ
và sẽ triệt hạ tất cả các thành kiên cố của ngươi.
11 Ta sẽ dẹp hết mọi trò pháp thuật khỏi tay ngươi
và ở nơi ngươi sẽ không còn các thầy chiêm tinh.
12 Ta sẽ dẹp hết các ngẫu tượng, các trụ thờ của ngươi ra khỏi xứ.
Ngươi sẽ không còn sụp lạy những gì tay ngươi làm ra.
13 Ta sẽ nhổ các cột thờ của ngươi ra khỏi xứ
và triệt hạ các thành của ngươi.
14 Ta sẽ nổi cơn lôi đình thịnh nộ
để báo thù chư dân đã không chịu nghe lời Ta.

MỤC LỤC

- Chương 06 -

III. Ít-Ra-En Lại Bị Kiện Cáo, Khiển Trách Và Đe Dọa

Đức Chúa kiện cáo dân Người

1 Các ngươi hãy nghe điều Đức Chúa phán:
"Đứng lên! Hãy mở một vụ kiện trước các núi,
các đồi phải nghe tiếng của ngươi! "
2 Hãy nghe vụ kiện của Đức Chúa, hỡi các núi,
hỡi nền tảng vững bền của cõi đất, nghe đây!
Vì Đức Chúa đang kiện cáo dân Người,
Người tranh luận với Ít-ra-en.
3 "Dân Ta hỡi, Ta đã làm gì ngươi?
Ta đã làm chi khiến ngươi phiền lòng? Hãy trả lời cho Ta.
4 Phải chăng vì Ta đã đưa ngươi lên từ đất Ai-cập,
đã giải thoát ngươi khỏi cảnh tôi đòi,
đã sai Mô-sê, A-ha-ron và Mi-ri-am đến hướng dẫn ngươi?"
5 Dân Ta hỡi, hãy nhớ lại những gì
Ba-lác, vua Mô-áp, đã dự định
và những gì Bi-lơ-am, con Bơ-o, đã trả lời cho nó?
... từ Sít-tim cho đến Ghin-gan,
để ngươi nhận biết hồng ân của Đức Chúa.
6 [Dân tự hỏi mình rằng:]
"Tôi sẽ mang gì vào chầu Đức Chúa
và cúi mình trước Thiên Chúa tối cao?
Phải chăng tôi sẽ mang những lễ toàn thiêu,
những con bê một tuổi vào chầu Đức Chúa?

MỤC LỤC

7 Phải chăng Đức Chúa ưa thích từng ngàn dê đực,
và hằng vạn suối dầu?
Phải chăng tôi sẽ dâng con trai đầu lòng để chuộc lỗi cho tôi,
dâng con ruột để đền tội cho chính mình?"
8 (Ngôn sứ đáp:)
"Hỡi người, bạn đã được nói cho hay điều nào là tốt,
điều nào Đức Chúa đòi hỏi bạn:
đó chính là thực thi công bình, quý yêu nhân nghĩa
và khiêm nhường bước đi với Thiên Chúa của bạn."

Chống sự gian giảo của dân thành

9 Đây là tiếng Đức Chúa kêu gọi thành,
- kính sợ danh Ngài là điều thật khôn ngoan.
Hãy nghe, hỡi chi tộc và đại hội của thành.
10 Hỡi nòi gian ác, làm sao Ta chịu nổi
những của cải chiếm được bằng dối gian,
ê-pha thiếu hụt, xấu xa ghê tởm?
11 Ta coi là liêm chính thế nào được
những bàn cân gian trá, những túi đựng các quả cân gian?
12 Hạng giàu có trong thành thì hung hãn,
còn dân thành lại quen ăn gian nói dối,
miệng hay nói lời lẽ gian tà.
13 Bây giờ, đến lượt Ta, Ta bắt đầu trừng phạt ngươi,
vì tội ngươi, Ta sẽ làm cho ngươi ra hoang tàn đổ nát.
14 Phần ngươi, ngươi sẽ ăn mà không được no thoả,
nạn đói kém sẽ hành hạ ngươi.
Ngươi cất giấu, nhưng không thể đem đi an toàn,

những gì ngươi đem đi an toàn, Ta sẽ nộp cho gươm.
15 Phần ngươi, ngươi sẽ gieo mà không được gặt;
chính ngươi sẽ đạp trái ô-liu, nhưng không được xức dầu;
ngươi ép nho mà không được uống rượu.

Gương Sa-ma-ri

16 Người ta theo các thói tục của Om-ri
và mọi hành vi của nhà A-kháp.
Các ngươi đã chạy theo các lời khuyên của chúng,
khiến Ta để cho ngươi ra đổ nát hoang tàn,
và dân ngươi thành trò cười cho thiên hạ;
các ngươi sẽ phải chuốc lấy nỗi nhục của dân Ta.

- Chương 07 -

Bất công ở khắp nơi

1 Khốn thân tôi! Vì tôi giống như người hái quả trong mùa hè,
như người đi mót nho trong mùa thu hoạch:
không tìm được chùm nho nào để ăn,
chẳng gặp quả đầu mùa tôi hằng ưa thích.
2 Kẻ hiếu trung đã biệt dạng khỏi xứ;
không còn người lương thiện chốn dương gian.
Tất cả đều đợi dịp gây đổ máu,
người này đặt lưới dò hãm hại người kia.
3 Bàn tay chúng thạo làm điều ác:
thủ lãnh chuyên phiền hà, thẩm phán quen đòi quà hối lộ,
bậc trưởng thượng buông lời độc ác
luân thường đạo lý bị ngửa nghiêng;

[4] trong bọn chúng, người tốt hơn cả cũng như cây ngấy,
người lương thiện nhất chẳng khác gì bụi gai.
Đây là ngày những người canh gác đã báo cho ngươi:
ngươi sẽ bị hình phạt giáng xuống, bấy giờ sẽ là thời hỗn loạn.
[5] Các ngươi đừng tin tưởng bạn bè,
đừng trông cậy vào người thân cận,
với kẻ chung chăn gối, coi chừng chớ hé môi.
[6] Quả thật, con trai khinh thường cha,
con gái đứng lên chống lại mẹ,
nàng dâu chống mẹ chồng, người trong nhà lại hoá ra thù địch.
[7] Phần tôi, tôi ngóng đợi Đức Chúa,
tôi cậy trông Thiên Chúa, Đấng cứu độ tôi;
Thiên Chúa của tôi sẽ nghe tiếng tôi kêu cầu.

IV. Niềm Hy Vọng

Xi-on bị kẻ thù sỉ nhục

[8] Hỡi kẻ thù của tôi, đừng đắc chí nhạo cười!
Nếu có ngã, tôi sẽ đứng dậy;
nếu tôi ở trong bóng tối, Đức Chúa sẽ là ánh sáng cho tôi.
[9] Vì tôi đắc tội với Đức Chúa,
tôi sẽ phải gánh chịu cơn giận của Người,
tới khi Người biện hộ và bảo vệ tôi.
Người sẽ dẫn tôi ra ánh sáng,
và tôi sẽ được thấy đức công chính của Người.
[10] Nhìn thấy thế, kẻ thù tôi phải nhuốc nhơ xấu hổ.
Nó nói với tôi: "Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi ở đâu?"

MỤC LỤC

Tôi sẽ đưa mắt nhìn nó cách khinh bỉ,
khi nó bị chà đạp dưới chân như bùn đất ngoài đường.

Lời sấm tiên báo ngày hồi phục

11 Đó là ngày tái thiết tường thành của ngươi,
ngày ấy, biên giới của ngươi sẽ mở rộng.
12 Ngày ấy, người ta sẽ tuôn đến với ngươi,
từ Át-sua đến các thành Ai-cập, từ Ai-cập đến sông Cả,
từ biển này qua biển nọ, từ núi này đến tận núi kia.
13 Đất sẽ trở nên khô cằn vì dân cư của nó:
đó là hậu quả do các việc chúng làm.

Cầu xin cho các nước phải hỗn độn

14 (Lạy Đức Chúa,) xin Ngài dùng gậy chăn dắt dân
là đàn chiên, là cơ nghiệp của Ngài,
đang biệt cư trong rừng giữa vườn cây ăn trái.
Xin đưa họ tới đồng cỏ miền Ba-san và Ga-la-át
như những ngày thuở xa xưa.
15 Như thời Ngài ra khỏi đất Ai-cập,
xin Ngài cho chúng con thấy những kỳ công.
16 Chư dân sẽ nhìn và phải nhuốc nhơ xấu hổ
dù chúng rất hùng cường.
Chúng sẽ lấy tay bịt miệng, tai chúng sẽ ù đi.
17 Chúng sẽ phải liếm bụi như rắn, như loài bò sát trên mặt đất.
Từ trong đồn luỹ, chúng sẽ run rẩy kéo nhau ra
mà đến với Đức Chúa là Thiên Chúa chúng ta.
Chúng sẽ kinh hãi khiếp sợ Ngài.

MỤC LỤC

Xin Thiên Chúa thứ tha
18 Thần minh nào sánh được như Ngài, Đấng chịu đựng lỗi lầm,
Đấng bỏ qua tội ác cho phần còn sót lại của cơ nghiệp Ngài?
Người không giữ mãi cơn giận, nhưng chuộng lòng nhân nghĩa,
19 Người sẽ lại thương xót chúng ta,
tội lỗi chúng ta, Người chà đạp dưới chân.
Mọi lỗi lầm chúng ta, Người ném xuống đáy biển.
20 Ngài sẽ bày tỏ lòng thành tín cho Gia-cóp,
và tình thương cho Áp-ra-ham,
như đã thề với tổ phụ chúng con từ thuở trước.

- Chương 01 -

[1] Lời sấm về Ni-ni-vê.

Sách thị kiến của ông Na-khum, người En-cốt.

Lời Mở Đầu

Thánh vịnh - Cơn thịnh nộ của Đức Chúa

[2] Đức Chúa là Thiên Chúa ghen tương và báo oán,
Đức Chúa là Đấng báo oán: Người nổi cơn lôi đình,
Đức Chúa báo oán những kẻ thù địch,
những kẻ thù của Người, Người tỏ lòng oán hận.
[3] Đức Chúa chậm giận, sức mạnh của Người thật phi thường.
Đức Chúa không để kẻ dữ thoát khỏi hình phạt,
Người bước đi trong cuồng phong bão táp;
mây là bụi dưới chân Người.
[4] Người ngăm đe biển cả khiến nó phải cạn;
Người làm cho mọi sông ngòi phải ráo khô.
Ba-san và Các-men phải kiệt sức, đồng cỏ Li-băng bị héo tàn.

MỤC LỤC

5 Trước nhan Người, núi chuyển rung và đồi tan chảy;
trước nhan Người, mặt đất chấn động,
cùng với hoàn cầu và toàn thể dân cư.
6 Người thịnh nộ, nào ai đứng nổi?
Người nổi lôi đình, ai đứng vững được chăng?
Cơn giận Người trút xuống như lửa,
trước nhan Người đá tảng cũng vỡ tan.
7 Đức Chúa thật tốt lành, chính Người là thành luỹ chở che
trong những ngày khốn quẫn.
Người biết những ai ẩn náu bên Người,
8 ngay cả khi nước lũ tràn ngập.
Người tiêu diệt kẻ nào đứng lên chống lại Người;
Người đẩy quân thù địch vào bóng tối.

Lời sấm về Giu-đa và Ni-ni-vê

(Về Giu-đa)
9 Các ngươi mưu đồ gì chống lại Đức Chúa?
Chính Người sẽ ra tay tiêu diệt;
cơn khốn quẫn sẽ không xảy ra nữa.
10 Dù có chằng chịt như bụi gai,
và ngất ngư như những kẻ say khướt,
chúng cũng bị thiêu rụi như đống rơm khô.

(Về Át-sua)
11 Chính từ nơi ngươi sẽ xuất hiện
một kẻ mưu toan làm điều dữ chống lại Đức Chúa,
một kẻ thi hành ý định của Xa-tan.

MỤC LỤC

(Lời sấm về Giu-đa)
12 Đức Chúa phán thế này: Dù chúng có được trang bị đầy đủ
và đông đảo đến mấy đi nữa,
chúng cũng sẽ bị quật ngã và tiêu vong.
Ta đã hạ nhục ngươi, nhưng Ta sẽ không còn hạ nhục ngươi nữa.
13 Giờ đây, Ta sẽ bẻ gãy ách của nó trên ngươi
và đập tan xiềng xích trói buộc ngươi.

(Lời sấm về vua Ni-ni-vê)
14 Này Đức Chúa truyền lệnh phạt ngươi:
ngươi sẽ chẳng còn kẻ nối dõi tông đường.
Ta sẽ cho triệt hạ tượng tạc tượng đúc khỏi đền thần của ngươi.
Ta sẽ khiến phần mộ ngươi nên đồ ô nhục.

- Chương 02 -

(Về Giu-đa)
1 Kìa, trên các đồi núi
xuất hiện người đi loan báo Tin Mừng, và công bố bình an.
Này hỡi Giu-đa, hãy mừng lễ, hãy giữ trọn các lời khấn hứa,
vì kẻ thừa hành của Xa-tan không còn qua lại nơi ngươi nữa;
nó đã bị tiêu diệt hoàn toàn.

Ni-Ni-Vê Bị Sụp Đổ

Tấn công

2 Một tên phá hoại đến đánh ngươi.

MỤC LỤC

Hãy bảo vệ pháo đài, và canh phòng quan lộ.
Hãy nai nịt gọn gàng và củng cố toàn quân.
3 Phải, Đức Chúa khiến cho Gia-cóp
và Ít-ra-en lấy lại sức kiêu hùng.
Bọn cướp đã tàn phá, lại còn phá huỷ cả các nhành nho.
4 Các dũng sĩ của nó mang khiên đỏ như đồng,
các chiến binh của nó mặc áo vải hồng điều.
Xe trận rực sáng như thép nung trong lửa
khi xếp hàng lâm trận. Rừng gươm giáo vung lên.
5 Xe trận vùn vụt qua đường phố, xông vào các quảng trường
trông như đuốc sáng rực, phóng đi nhanh như chớp.
6 Vua Ni-ni-vê triệu tập các chiến binh can trường,
nhưng trên đường chúng bước đi lảo đảo,
vội vã chạy về phía tường luỹ, tìm chỗ núp an toàn.
7 Các cửa ngăn sông đều bị mở tung khiến cung điện sụp đổ.
8 Tượng thần sắc đẹp bị lột đem đi.
Những kẻ phục dịch nó nức nở như chim câu,
chúng đấm ngực âu sầu.
9 Ni-ni-vê giống như hồ nước bị rò.
"Dừng lại! Dừng lại ngay!"
Nhưng chẳng ai thèm quay mặt lại.
10 "Hãy cướp bạc, cướp vàng."
Đó là một kho tàng vô tận, một đống của gồm toàn đồ quý.
11 Tất cả đều bị huỷ diệt, tàn phá, tan hoang,
ai nấy lòng nát tan, gối rụng rời,
toàn thân run rẩy, mặt mũi tái xanh.

MỤC LỤC

Bản án cho con sư tử Át-sua

12 Hang sư tử ở đâu, ổ sư tử con ở chỗ nào?
Đâu rồi nơi sư tử dẫn con mình đến mà không phải lo ngại gì?
13 Sư tử xé mồi cho sư tử con, và vồ mồi cho sư tử cái;
nó chất mồi đầy hang, và ổ nó đầy những con vật bị cắn xé.
14 Đây, chính Ta đánh phạt ngươi
- sấm ngôn của Đức Chúa các đạo binh.
Ta sẽ đốt xe trận của ngươi thành mây khói,
gươm sẽ xâu xé các sư tử con của ngươi.
Ta sẽ tiêu diệt khỏi xứ sở những con mồi ngươi đã vồ bắt;
chẳng ai thèm nghe tiếng các sứ giả của ngươi.

- Chương 03 -

Bản án cho Ni-ni-vê đàng điếm

1 Khốn cho thành vấy máu, toàn mưu chuyện lừa đảo,
đầy những của cướp giật, chẳng bao giờ thiếu mồi!
2 Kìa tiếng roi vun vút, tiếng bánh xe ầm ầm,
vó ngựa phi dồn dập, xe trận nhảy chồm lên.
3 Kỵ binh xông ra đánh,
gươm vung loang loáng, kiếm bay lập loè,
thương vong nhiều vô kể, nạn nhân chất thành đống,
tử thi nằm la liệt, người ta đạp lên trên.
4 Chính vì bao thói đàng điếm của con điếm:
duyên dáng xinh đẹp, có phù phép cao,
nó dùng thói đàng điếm mà bán các dân tộc,
dùng phù phép mà bán chư dân.
5 Này, chính Ta đánh phạt ngươi

- sấm ngôn của Đức Chúa các đạo binh.
Ta sẽ vén áo ngươi lên tới mặt,
sẽ cho các dân tộc thấy ngươi loã lồ,
cho các vương quốc thấy nỗi ô nhục của ngươi.
6 Ta sẽ ném lên ngươi những đồ gớm ghiếc,
làm cho ngươi bị khinh dể,
khiến ngươi thành trò cười cho thiên hạ.
7 Bấy giờ, hễ ai nhìn thấy ngươi cũng đều phải tránh xa và nói:
"Ni-ni-vê đã bị phá tan hoang! " Ai còn cảm thương nó?
Ta tìm đâu cho ngươi những người an ủi?

Bài học Nô A-môn

8 Ngươi có hơn gì Nô A-môn,
một thành bên sông Nin, chung quanh đầy nước,
có nước làm tường, có biển làm luỹ.
9 Sức mạnh của nó là Cút và Ai-cập, một sức mạnh vô biên.
Ngươi có Pút và Li-by-a là nguồn tiếp viện.
10 Thế mà nó vẫn bị đày ải, bị đưa đi cầm tù;
các con thơ của nó bị vật chết nơi góc phố đầu đường.
Hàng quý tộc bị đem bốc thăm,
bậc quyền cao phải mang xiềng xích.
11 Đến lượt ngươi, ngươi sẽ phải say mèm, ngã quỵ,
đến lượt ngươi, ngươi sẽ phải tìm chốn ẩn thân
để xa lánh quân thù.

Ni-ni-vê chuẩn bị, nhưng vô ích

12 Mọi thành trì của ngươi là những cây vả

đầy những trái đầu mùa.
Khi bị rung, trái cây rụng xuống
rơi ngay vào miệng cho người ta ăn.
13 Kìa dân quân của ngươi: một lũ đàn bà trong xứ sở,
cửa ải ngươi đã rộng mở đón quân thù,
lửa đốt các thanh ngang cửa của ngươi.
14 Hãy trữ nước phòng lúc bị vây hãm, hãy củng cố thành trì,
nhào xuống bùn, đạp đất sét, nắm lấy khuôn đúc gạch!
15 Ngươi sẽ bị lửa thiêu đốt tại đây,
ngươi sẽ bị gươm tiêu diệt, và như cào cào, nó sẽ ăn ngươi.
Ngươi cứ tăng số như cào cào, tăng số như châu chấu!
16a Cứ tăng thêm số thương gia nhiều hơn các vì sao trên trời.
17 Quân thị vệ của ngươi nhiều như châu chấu,
thủ lãnh của ngươi nhiều như côn trùng,
đang đóng trại trên thành luỹ trong ngày giá lạnh.
Khi mặt trời rực sáng,
16b cào cào cất cánh bay đi.
17c Nó trốn đi và chẳng ai biết nó ở đâu.

Điếu văn

18 Hỡi vua Át-sua, các mục tử của ngươi đều thiếp đi,
các anh hùng của ngươi ngủ hết rồi,
dân của ngươi tản lạc trên núi non
mà chẳng ai tập trung chúng lại.
19 Vết đòn của ngươi không thuốc chữa lành,
vết trọng thương hết đường cứu chữa.
Được tin ngươi mắc hoạ, mọi người đều vỗ tay.

MỤC LỤC

43. Kha-ba-cúc

- Chương 01 -

Tên sách

1 Lời sấm ngôn sứ Kha-ba-cúc đã nhận được qua thị kiến.

I. Cuộc Đối Thoại Giữa Ngôn Sứ Và Thiên Chúa

Lời phàn nàn thứ nhất của ngôn sứ: Sự công chính suy thoái

2 Cho đến bao giờ, lạy Đức Chúa,
con kêu cứu mà Ngài chẳng đoái nghe,
con la lên: "Bạo tàn!" mà Ngài không cứu vớt?
3 Sao Ngài bắt con phải chứng kiến tội ác hoài,
còn Ngài cứ đứng nhìn cảnh khổ đau?
Trước mắt con, toàn là cảnh phá phách, bạo tàn,
chỗ nào cũng thấy tranh chấp và cãi cọ.
4 Vì thế, Luật không được tuân giữ,
công lý chẳng còn thấy xuất hiện,
vì kẻ gian ác bủa vây người công chính
nên chỉ còn thứ công lý vạy vọ.

MỤC LỤC

Sấm ngôn đầu tiên: Dân Can-đê, một tai hoạ Đức Chúa gửi đến

5 Hãy đưa mắt nhìn xem các dân tộc, hãy kinh ngạc sững sờ,
vì chính vào thời các ngươi, Ta sắp làm một việc,
một việc mà các ngươi sẽ chẳng tin, nếu có ai kể lại.
6 Này Ta khiến cho dân Can-đê nổi lên,
một dân hung hăng tàn bạo;
nó rảo khắp miền đất rộng mênh mông
để chiếm đoạt nhà cửa không phải của mình.
7 Nó thật là đáng kinh đáng sợ
nó dùng sức mạnh mà áp đặt công lý và oai phong.
8 Ngựa chiến của nó chạy nhanh hơn loài báo,
chúng nhanh nhẹn hơn sói ban chiều;
kỵ mã của nó từ xa phóng tới,
bay nhanh như phượng hoàng lao xuống bắt mồi.
9 Chúng kéo đến cùng nhau cướp phá,
mặt hầm hầm như thể gió đông,
gom tù binh tựa hồ đống cát.
10 Đám dân ấy chế nhạo các vua, biến các thủ lãnh nên trò cười.
Nó coi thường mọi thành trì kiên cố
và đắp ụ đánh chiếm các thành.
11 Bấy giờ tựa như cơn gió, nó ùa đến và bay đi.
Tội của nó là coi sức mạnh của mình như thần như thánh.

Lời phàn nàn thứ hai của ngôn sứ: Kẻ áp bức đòi tiền hối lộ

12 Từ muôn thuở, Ngài chẳng là Đức Chúa,
là Thiên Chúa con thờ, là Đức Thánh của con,

là Đấng Bất Tử sao?
Lạy Đức Chúa, chính vì để xét xử mà Ngài đã đặt dân ấy lên.
Lạy Đức Chúa là đá tảng, chính vì để thi hành án phạt
mà Ngài đã cho nó được mạnh sức.
13 Mắt của Ngài thật quá tinh tuyền
không thể chịu được điều gian ác,
Ngài không thể nhìn xem cảnh khốn cùng,
tại sao Ngài cứ đứng nhìn quân phản bội, sao Ngài lặng thinh
khi kẻ gian ác nuốt trửng người chính trực hơn mình?
14 Ngài xử với con người như với cá biển,
như côn trùng không người trông coi.
15 Nó thả câu bắt hết, tung lưới chụp lấy tất cả,
nó quăng chài gom lại. Vì thế, nó hân hoan vui mừng.
16 Nó dâng lễ tế cho lưới, nó đốt hương kính chài.
Chính nhờ những thứ ấy
nó được những phần ăn béo bở và lương thực dồi dào.
17 Có phải vì thế nó tuốt gươm không ngừng tàn sát các dân tộc
chẳng một chút xót thương.

- Chương 02 -

Sấm ngôn thứ hai: Người công chính sẽ được sống nhờ lòng thành tín

1 Tôi sẽ ra đứng ở chòi canh, đứng gác trên tường luỹ
canh chừng xem Người nói với tôi điều gì
và đáp lại nỗi bất bình của tôi ra sao!
2 Đức Chúa trả lời và nói với tôi: "Hãy viết lại thị kiến
và khắc vào tấm bia cho ai nấy đọc được xuôi chảy.

MỤC LỤC

[3] Đó là một thị kiến sẽ xảy ra vào thời ấn định.
Nó đang tiến nhanh tới chỗ hoàn thành,
chứ không làm cho ai thất vọng.
Nếu nó chậm tới, thì cứ đợi chờ,
vì thế nào nó cũng đến, chứ không trì hoãn đâu.
[4] Này đây, ai không có tâm hồn ngay thẳng sẽ ngã gục,
còn người công chính thì sẽ được sống,
nhờ lòng thành tín của mình."

II. Những Lời Chúc Dữ Cho Kẻ Áp Bức

[5] Quả thật, thứ rượu ấy đưa tới phản bội,
kẻ ngạo mạn ấy chẳng đạt thành công.
Nó toác họng ra như âm phủ,
nó như thần chết chẳng bao giờ thoả thuê.
Nó quy tụ mọi dân đến bên cạnh,
tập hợp mọi nước tới quanh mình.
[6] Nhưng tất cả các dân đó lại chẳng ví von châm chọc,
chẳng đặt vè chế nhạo nó sao? Chúng nói:

Những lời chúc dữ

I

Khốn thay kẻ vơ vét những thứ không phải của mình
- cho mãi tới khi nao?
Khốn thay kẻ giữ đầy mình của người ta cầm cố!
[7] Nào các kẻ cho ngươi vay mượn
lại chẳng bất thình lình đứng lên,

các kẻ hối lộ ngươi lại không tỉnh ngộ?
Bấy giờ ngươi sẽ là món mồi ngon cho chúng.
8 Bởi vì chính ngươi đã cướp bóc bao dân tộc,
nên những dân còn lại sẽ cướp bóc ngươi,
vì ngươi đã đổ máu người đồng loại,
đã tàn phá thành thị đất đai và mọi dân cư trong thành.

II

9 Khốn thay kẻ gian tham bớt xén,
chiếm của bất công cho nhà mình,
để làm tổ cho mình trên cao hầu thoát khỏi tai hoạ.
10 Như thế là ngươi đã quyết định điều ô nhục cho nhà mình,
ngươi tiêu huỷ nhiều dân nên thành người đắc tội,
11 vì đá chân tường cũng phải kêu lên
và đòn tay gỗ sẽ trả lời cho nó.

III

12 Khốn thay kẻ lấy xương máu xây thành,
lấy bất công dựng phố.
13 Các dân vất vả để làm mồi cho lửa thiêu,
các nước kiệt quệ mà chẳng được ích gì,
đó chẳng phải là do Đức Chúa các đạo binh sao?
14 Quả thật, sự hiểu biết Đức Chúa quang vinh
sẽ tràn ngập cõi đất
cũng như nước lấp đầy lòng biển.

IV

15 Khốn thay kẻ chuốc rượu cho anh em mình,
kẻ pha chất độc làm cho nó say sưa, để thấy nó trần truồng.
16 Ngươi đã thấm nhục nhã, chứ không phải vinh quang.

Đến lượt ngươi, ngươi phải uống và để lộ của quý ra.
Đức Chúa sẽ lại giáng xuống ngươi chén thịnh nộ,
nỗi ô nhục sẽ thay thế vinh quang của ngươi.
17 Quả thật, bạo lực ở Li-băng sẽ bao phủ lấy thân ngươi.
Thấy súc vật bị giết, ngươi sợ hãi bàng hoàng,
vì ngươi đã làm đổ máu người đồng loại,
đã tàn phá thành thị đất đai và dân cư trong thành.

V

18 Tượng tạc có ích lợi gì đâu mà phải tốn công tạc ra nó?
Tượng đúc và những trò gạt gẫm ích lợi gì mà người thợ phải tin
để làm ra những tượng câm nín?
19 Khốn thay kẻ nói với khúc gỗ: "Chỗi dậy đi!"
và nói với hòn đá câm lặng: "Thức dậy nào!"
Nó có thể dạy được chi? Này, nó tuy được mạ vàng mạ bạc,
nhưng không một chút sinh khí nơi mình.
20 Còn Đức Chúa, Người ngự trong thánh điện,
toàn thể cõi đất, hãy thinh lặng trước nhan Người!

- Chương 03 -

III. Cầu Xin Đức Chúa Can Thiệp

1 Lời cầu nguyện của ngôn sứ Kha-ba-cúc, theo điệu Ai ca.
2 Lạy Đức Chúa, con đã nghe truyền tụng về Ngài,
công trình Ngài, lạy Đức Chúa, lòng con kính sợ!
Qua mọi thời, xin cho tái diễn công trình ấy.
Qua mọi thời, xin làm cho thiên hạ được tường!
Trong cơn thịnh nộ, xin Ngài nhớ xót thương.
3 Này Thiên Chúa tự miền Tê-man ngự giá,

tự núi Pa-ran, kìa Đức Thánh quang lâm.
Bóng uy phong rợp chín tầng trời,
câu chúc tụng vang mười phương đất.
4 Chúa rực rỡ khác nào ánh sáng,
mở đôi tay toả chiếu hào quang,
nơi đó ẩn tàng quyền năng Chúa.
5 Ôn dịch đi mở lối cho Người;
sốt rét theo Người sát gót chân.
6 Người dừng bước, cõi đất liền lảo đảo,
Người đưa mắt, các dân phải té nhào;
núi non vạn đại cũng rã tan, gò nổng thiên thu đều tan chảy:
đó là những con đường xưa kia Ngài vẫn đi.
7 Con đã thấy lều trại của Cu-san lâm hoạ,
các nhà bạt của xứ Mít-gian chuyển rung.
8 Phải chăng Ngài nổi giận với các sông, lạy Đức Chúa,
phải chăng Ngài thịnh nộ trừng phạt các sông
và nổi cơn lôi đình trừng phạt biển,
khi Ngài thắng yên cương cho ngựa,
và ngự trên xa mã của Ngài?
9 Ngài tuốt trần cung nỏ, lắp tên vào dây cung,
xẻ đất thành sông ngòi.
10 Thấy Ngài, núi rùng mình khiếp sợ,
mây tầng đổ mưa, vực thẳm vang tiếng gào, và giơ tay lên cao.
11 Mặt trời và mặt trăng đứng nguyên tại chỗ,
trước mũi tên lấp loáng,
trước ngọn giáo chớp loè Ngài phóng đi.
12 Trong cơn lôi đình, Ngài rảo cùng cõi đất;

trong cơn thịnh nộ, Ngài chà đạp chư dân.
13 Ngài xuất chinh cứu độ dân Ngài,
cứu độ đấng Ngài đã xức dầu tấn phong.
Ngài đánh quỵ thủ lãnh nòi gian ác, lật nền nhà cho đá trơ ra.
14 Ngài phóng tên bắn vỡ đầu thủ lãnh của chúng,
đang khi chúng reo hò, kéo đến như vũ bão
để đánh đuổi tôi đi như thể sắp ăn tươi nuốt sống
kẻ khốn cùng trong nơi trú ẩn.
15 Ngài mở lối cho chiến mã của Ngài vào biển cả,
giữa ba đào cuồn cuộn nước mênh mông.
16 Chuyện vừa lọt tai, ruột đã rối bời,
mới nghe điều đó, môi miệng con run rẩy,
bệnh mục xương đã nhập vào mình,
chân lảo đảo không còn vững bước.
Con bình tĩnh đợi ngày khốn quẫn
chụp xuống đầu dân xông đánh chúng con.
17 Thật thế, cây vả không còn đâm bông nữa,
cả vườn nho không được trái nào.
Quả ô-liu, đợi hoài không thấy, ruộng đồng chẳng đem lại gì ăn.
Bầy chiên dê biến mất khỏi ràn, ngó vào chuồng, bò bê hết sạch.
18 Nhưng phần tôi, tôi nhảy mừng vì Đức Chúa,
hỷ hoan vì Thiên Chúa, Đấng cứu độ tôi.
19 Đức Chúa là Chúa Thượng, làm cho tôi mạnh sức,
cho đôi chân này lanh lẹ tựa chân nai,
và dẫn tôi đi trên đỉnh núi cao vời.

MỤC LỤC

44. Xo-pho-nia

44. Xo-pho-nia

01 02 03

- Chương 01 -

1 Dưới thời Giô-si-gia-hu con vua A-môn làm vua Giu-đa, có lời Đức Chúa phán với ông Xô-phô-ni-a, con ông Cu-si; ông Cu-si là con ông Gơ-đan-gia; ông Gơ-đan-gia là con ông A-mác-gia; ông A-mác-gia là con ông Khít-ki-gia.

I. Ngày Của Đức Chúa Tại Giu-Đa

Lời mở đầu liên quan đến vũ trụ

2 Phải, Ta sẽ quét sạch tất cả khỏi mặt đất này
- sấm ngôn của Đức Chúa.
3 Ta sẽ quét sạch loài người cũng như loài vật,
Ta sẽ quét sạch chim trời lẫn cá biển.
Ta sẽ khiến cho kẻ gian ác phải lảo đảo té nhào
và sẽ tận diệt loài người khỏi mặt đất - sấm ngôn của Đức Chúa.

Hạch tội thờ các thần ngoại bang

4 Ta sẽ dang tay đánh phạt Giu-đa
và toàn thể dân cư Giê-ru-sa-lem.

MỤC LỤC

Ta sẽ tận diệt khỏi nơi này số còn sót lại của Ba-an,
và xoá bỏ tên của hàng tư tế bất hợp pháp.
5 Ta sẽ tận diệt những kẻ leo lên mái nhà
mà sụp lạy các thiên binh,
những kẻ thờ lạy Đức Chúa, và nhân danh Đức Chúa mà thề,
rồi lại thề nhân danh thần Min-côm.
6 Ta sẽ tận diệt những kẻ lìa xa Đức Chúa,
những kẻ chẳng kiếm tìm, cũng không thỉnh vấn Đức Chúa.
7 Hãy lặng thinh trước nhan Đức Chúa là Chúa Thượng,
vì ngày của Đức Chúa đã đến gần!
Quả thật, Đức Chúa đã chuẩn bị một hy lễ,
Người đã tách riêng ra các khách được mời.

Hạch tội các quan chức triều đình

8 Trong ngày dâng hy lễ của Đức Chúa,
Ta sẽ trừng phạt các thủ lãnh, các hoàng tử
và những kẻ mặc y phục ngoại bang.
9 Trong ngày đó, Ta sẽ trừng phạt
tất cả những kẻ nghênh ngang bước lên ngưỡng cửa
và những kẻ chất đầy cung điện chúa mình
những của chiếm được nhờ bạo tàn và gian dối.

Hạch tội những kẻ buôn bán ở Giê-ru-sa-lem

10 Trong ngày ấy - sấm ngôn của Đức Chúa -
từ phía cửa Cá vọng lên tiếng than van,
từ thành mới vang ra tiếng rên siết,
từ các ngọn đồi văng vẳng tiếng kêu la.

MỤC LỤC

11 Hỡi dân cư Khu Phố Dưới, hãy rên siết,
vì đám dân buôn bán đã bị huỷ diệt,
hết những ai lắm bạc nhiều tiền đã bị tiêu vong.

Hạch tội những kẻ không tin
12 Trong thời ấy, Ta sẽ cầm đèn mà lục soát Giê-ru-sa-lem,
Ta sẽ trừng phạt bọn đàn ông,
những kẻ cứ điềm nhiên như rượu trên lớp cặn.
Chúng tự nhủ trong lòng:
"Đức Chúa không ban phúc, Người cũng chẳng giáng hoạ."
13 Bấy giờ, tài sản chúng sẽ bị cướp phá,
nhà cửa chúng sẽ bị tan hoang;
chúng xây nhà, nhưng không được ở;
chúng trồng nho, nhưng chẳng được uống rượu.

Ngày của Đức Chúa
14 Đã gần rồi, ngày của Đức Chúa, ngày vĩ đại,
đã gần rồi, ngày ấy đến thật mau.
Trong ngày của Đức Chúa
sẽ vọng lên những tiếng kêu thê thảm,
ngay bậc anh hùng cũng phải kêu cứu
15 Ngày đó là ngày thịnh nộ, ngày khốn quẫn và gian truân,
ngày huỷ diệt và tàn phá, ngày tối tăm và mịt mù,
ngày âm u và ảm đạm,
16 ngày vang tiếng tù và với tiếng hét xung phong
tấn công vào các thành kiên cố
và các tháp cao ở góc tường thành.

[17] Dân cư sẽ bị Ta vây hãm, chúng sẽ bước đi như những kẻ mù
vì đã đắc tội với Đức Chúa.
Máu chúng sẽ đổ ra chan hoà, và thịt chúng rữa ra như rác rưởi.
[18] Dù bạc hay vàng cũng không cứu nổi chúng:
trong ngày Đức Chúa nổi lôi đình,
lúc cơn ghen của Người bừng lên như lửa;
bấy giờ toàn cõi đất sẽ bị thiêu rụi.
Quả thật, Người sắp thi hành án diệt vong
để trừng phạt dân cư toàn cõi đất, điều ấy thật kinh hoàng.

- Chương 02 -

Kết luận: Kêu gọi trở lại

[1] Này hỡi đám dân vô liêm sỉ, hãy tập họp, tập họp lại đi,
[2] trước khi các ngươi bị phân tán
như vỏ trấu bị gió thổi bay trong một ngày,
trước khi Đức Chúa bừng bừng nổi giận
đến trừng phạt các ngươi,
trước khi Đức Chúa nổi trận lôi đình
đến trừng phạt các ngươi.
[3] Hỡi tất cả những ai nghèo hèn trong xứ sở,
những kẻ thi hành mệnh lệnh của Đức Chúa,
anh em hãy tìm kiếm Người;
hãy tìm sự công chính, hãy tìm đức khiêm nhường
thì may ra anh em sẽ được che chở
trong ngày thịnh nộ của Đức Chúa.

II. Hạch Tội Chư Quốc

[MỤC LỤC](#)

Kẻ thù ở phương Tây: quân Phi-li-tinh

4 Quả thật, Ga-da sẽ bị bỏ rơi,
Át-cơ-lôn sẽ thành chốn hoang tàn,
Át-đốt sẽ bị trục xuất vào giữa trưa, và Éc-rôn sẽ bị bứng rễ.
5 Khốn cho ngươi, hỡi dân cư miền ven biển,
khốn cho ngươi, hỡi dân tộc Cơ-rê-thi:
ngươi sẽ bị lời Đức Chúa hạch tội:
"Hỡi Ca-na-an, đất của dân Phi-li-tinh,
Ta sẽ tận diệt ngươi, khiến chẳng còn ai cư ngụ.
6 Miền ven biển sẽ thành đồng cỏ,
thành cánh đồng cho người chăn chiên,
thành bãi quây cho chiên cừu.
7 Miền này sẽ thuộc về số còn sót lại của nhà Giu-đa;
chúng sẽ dẫn chiên dê tới đó.
Chiều đến, chúng sẽ nằm nghỉ tại nhà Át-cơ-lôn,
vì Đức Chúa, Thiên Chúa của chúng, sẽ viếng thăm
và thay đổi vận mạng của chúng.

Kẻ thù ở phương Đông: Mô-áp và Am-mon

8 Ta đã nghe lời nhạo báng của dân Mô-áp
và những lời nhục mạ của con cái Am-mon,
chúng nhạo báng dân Ta, và đắc chí vì lãnh thổ của mình.
9 Vì thế, Ta lấy mạng sống Ta mà thề
- sấm ngôn của Đức Chúa các đạo binh, Thiên Chúa của Ít-ra-en -
Mô-áp sẽ trở nên như Xơ-đôm
và con cái Am-mon sẽ nên như Gô-mô-ra.

MỤC LỤC

Đó là một mảnh đất hoang cỏ mọc, một hầm muối,
một hoang địa cho đến muôn đời.
Số dân còn sót lại của Ta sẽ cướp phá chúng,
số còn sống sót của dân Ta
sẽ chiếm đất đai chúng làm gia nghiệp.
10 Đó là giá chúng phải trả cho sự kiêu ngạo của mình.
Quả thật, chúng đã nhạo báng
và đắc chí nhạo cười dân của Đức Chúa các đạo binh.
11 Đối với chúng, Đức Chúa thật đáng kinh đáng sợ,
Người tiêu diệt tất cả các thần trên cõi đất.
Các dân tộc trên mọi hải đảo
ngay tại nơi mình ở sẽ sụp lạy Người.

Kẻ thù ở phương Nam: Cút

12 Cả các ngươi nữa, hỡi dân Cút,
các ngươi sẽ là mồi cho gươm của Ta.

Kẻ thù ở phương Bắc: Át-sua

13 Đức Chúa sẽ dang tay đánh phạt phương Bắc
và tiêu diệt Át-sua;
Người biến Ni-ni-vê thành chốn hoang tàn,
thành nơi khô cằn như sa mạc.
14 Đó sẽ là nơi cho đàn vật nằm nghỉ,
là chỗ qua đêm cho sinh vật mọi loài:
bồ nông cũng như nhím ngủ trên đầu cột,
bên cửa sổ vang lên tiếng cú,
trên ngưỡng cửa vang tiếng quạ kêu;

vì nhà bằng gỗ bá hương nay bị tàn phá.
15 Đó sẽ là số phận của thành phố xưa kia nhộn nhịp,
thành đã sống trong cảnh yên hàn,
đã nhủ thầm: "Chẳng thành nào sánh được với ta."
Cớ sao thành ấy lại trở nên hoang tàn,
nên hang động cho loài dã thú?
Bất cứ ai qua lại cũng huýt sáo vẫy tay.

- Chương 03 -

III. Hạch Tội Giê-Ru-Sa-Lem

Hạch tội các nhà lãnh đạo quốc gia

1 Khốn cho thành phản loạn và ô uế, khốn cho thành tàn bạo,
2 không nghe tiếng kêu mời, chẳng tiếp thu lời sửa dạy,
không cậy trông vào Đức Chúa,
chẳng đến gần Thiên Chúa của mình.
3 Trong thành, các thủ lãnh như sư tử rống,
các thẩm phán như sói ăn đêm
sáng ngày ra chẳng còn gì để gặm.
4 Các ngôn sứ của nó là hạng người khoác lác ba hoa,
là những quân phản bội;
các tư tế của nó làm ô uế đền thờ và vi phạm Lề Luật.
5 Nhưng Đức Chúa vẫn hiện diện trong thành,
Người là Đấng công chính, chẳng làm điều dối gian;
sáng sáng Người ban hành phán quyết,
tựa bình minh chẳng bao giờ sai hẹn.
Thế mà kẻ bất chính lại không biết thẹn thùng.

MỤC LỤC

Bài học của các nước

6 Ta đã quét sạch các dân tộc,
khiến các tháp canh ở góc tường thành ra hoang tàn đổ nát,
làm cho phố phường của chúng tan hoang,
chẳng còn ai lui tới, các thành của chúng bị phá huỷ:
không một bóng người qua, chẳng còn ai cư ngụ.
7 Ta tự nhủ: "Ít ra Giê-ru-sa-lem sẽ kính sợ Ta,
sẽ tiếp thu lời Ta sửa dạy,
và nó sẽ không bị phá huỷ mỗi lần Ta đến viếng thăm."
Nhưng dân thành lại càng ra hư hỏng
vì mọi việc ngang trái chúng làm.
8 Vì thế, các ngươi hãy đợi Ta - sấm ngôn của Đức Chúa -
đợi ngày Ta đứng lên làm nhân chứng cáo tội,
vì Ta đã quyết định tập hợp chư dân, quy tụ các vương quốc
để trút hết xuống đầu chúng cơn thịnh nộ của Ta;
toàn cõi đất sẽ bị thiêu rụi
khi cơn ghen của Ta bừng lên như lửa.

IV. Các Lời Hứa

Các dân tộc trở lại

9 Bấy giờ, Ta sẽ làm cho môi miệng chư dân nên tinh sạch
để tất cả đều kêu cầu danh Đức Chúa
và kề vai sát cánh phụng sự Người.
10 Từ bên kia sông ngòi xứ Cút,
những kẻ tôn thờ Ta, những kẻ đã bị Ta phân tán,
sẽ mang lễ vật đến kính dâng Ta.

MỤC LỤC

Thiểu số Ít-ra-en còn sót lại

11 Ngày ấy, ngươi sẽ không còn phải hổ thẹn
vì mọi hành vi ngang trái chống lại Ta.
Bấy giờ, Ta sẽ đuổi cho khuất mắt ngươi
những kẻ kiêu căng đắc thắng,
và ngươi sẽ không còn nghênh ngang
trên núi thánh của Ta nữa.
12 Ta sẽ cho sót lại giữa ngươi một dân nghèo hèn và bé nhỏ;
chúng sẽ tìm nương ẩn nơi danh Đức Chúa.
13 Số dân Ít-ra-en còn sót lại
sẽ không làm chuyện tàn ác bất công,
cũng không ăn gian nói dối
và miệng lưỡi chúng sẽ không còn phỉnh gạt.
Nhưng chúng sẽ được chăn dắt và nghỉ ngơi
mà không còn bị ai làm cho khiếp sợ.

Thánh vịnh mời gọi Xi-on vui mừng

14 Reo vui lên, hỡi thiếu nữ Xi-on,
hò vang dậy đi nào, nhà Ít-ra-en hỡi!
Hỡi thiếu nữ Giê-ru-sa-lem, hãy nức lòng phấn khởi.
15 Án lệnh phạt ngươi, Đức Chúa đã rút lại,
thù địch của ngươi, Người đã đẩy lùi xa.
Đức Vua của Ít-ra-en đang ngự giữa ngươi, chính là Đức Chúa.
Sẽ chẳng còn tai ương nào khiến ngươi phải sợ.
16 Ngày ấy, người ta sẽ bảo Giê-ru-sa-lem:
"Này Xi-on, đừng sợ, chớ kinh hãi rụng rời."

MỤC LỤC

17 Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi đang ngự giữa ngươi,
Người là Vị cứu tinh, là Đấng anh hùng.
Vì ngươi, Chúa sẽ vui mừng hoan hỷ,
sẽ lấy tình thương của Người mà đổi mới ngươi.
Vì ngươi, Chúa sẽ nhảy múa tưng bừng
18 như trong ngày lễ hội.

Những kẻ tản lạc được hồi hương

Ta đã cất khỏi ngươi tai hoạ
khiến ngươi không còn phải ô nhục nữa.
19 Này Ta sắp hành động để trừng phạt mọi kẻ hành hạ ngươi;
- thời ấy - Ta sẽ cứu thoát chiên bị què, sẽ tập hợp chiên đi lạc.
Ta sẽ cho chúng được danh tiếng và ngợi khen
tại khắp nơi chúng đã nếm mùi ô nhục.
20 Thời ấy, Ta sẽ dẫn các ngươi về;
đó sẽ là thời Ta tập hợp các ngươi lại.
Quả thật, Ta sẽ cho các ngươi được danh tiếng và ngợi khen
giữa tất cả các dân trên cõi đất,
ngày Ta đổi vận mạng cho các ngươi,
ngay trước mắt các ngươi. Đức Chúa đã phán.

MỤC LỤC

45. Khác-gai

45. Khác-gai

- Chương 01 -

Tái thiết Đền Thờ

1 Ngày mồng một tháng sáu năm thứ hai triều vua Đa-ri-ô, có lời Đức
Chúa phán, qua trung gian ngôn sứ Khác-gai, với tổng đốc xứ Giu-đa là
Dơ-rúp-ba-ven, con ông San-ti-ên, và với thượng tế Giê-su-a con ông
Giơ-hô-xa-đắc, như sau: 2 Đức Chúa các đạo binh phán thế này: Dân đó
dám nói: "Bây giờ chưa phải là lúc tái thiết Đền Thờ kính Đức Chúa." 3
Nhưng có lời Đức Chúa phán, qua trung gian ngôn sứ Khác-gai, rằng: 4
"Bây giờ có phải là lúc để các ngươi ở trong các nhà có ghép gỗ đóng
trần, còn Đền Thờ thì lại hoang tàn đổ nát không? 5 Vậy giờ đây, Đức
Chúa các đạo binh phán thế này: Các ngươi hãy để tâm suy cho kỹ về
lối sống của các ngươi. 6 Các ngươi gieo vãi nhiều, nhưng thu hoạch
chẳng bao nhiêu. Các ngươi ăn mà không đủ no, uống không đủ say,
mặc không đủ ấm. Đồng lương của người làm thuê lọt qua túi thủng. 7
Đức Chúa các đạo binh phán thế này: Các ngươi hãy để tâm suy cho kỹ
về lối sống của các ngươi. 8 Hãy lên núi, đưa gỗ về tái thiết Đền Thờ
cho Ta. Ta sẽ vui thích và tỏ vinh quang Ta ở đó, Đức Chúa phán. 9 Các
ngươi mong đợi nhiều, nhưng mùa màng chẳng được bao nhiêu. Các
ngươi có đem được những thứ đó về nhà, Ta cũng sẽ thổi bay đi hết. Vì
sao vậy? Sấm ngôn của Đức Chúa các đạo binh - vì Nhà của Ta vẫn còn
tan hoang, trong khi đó các ngươi ai nấy bận rộn lo cho nhà riêng của
mình. 10 Bởi thế, trời đã không nhỏ sương xuống cho các ngươi và đất
cũng không sinh hoa màu. 11 Ta đã khiến cho đất đai, núi non, lúa mì,

rượu mới, dầu tươi và tất cả hoa màu ruộng đất cũng như người, đàn vật và mọi công trình vất vả phải héo khô cằn cỗi."

[12] Bấy giờ, ông Dơ-rúp-ba-ven con ông San-ti-ên, thượng tế Giê-su-a con ông Giơ-hô-xa-đắc và tất cả những người còn sót lại trong dân đã vâng nghe tiếng Đức Chúa, Thiên Chúa của họ, và nghe lời ngôn sứ Khác-gai theo lệnh Đức Chúa, Thiên Chúa của họ, đã truyền cho ông. Dân tỏ ra kính sợ Đức Chúa. [13] Ông Khác-gai, sứ giả của Đừc Chúa, đã nói với dân lời nhắn gửi Đức Chúa đã uỷ cho ông như sau: "Chính Ta, Ta ở với các ngươi - sấm ngôn của Đức Chúa." [14] Đức Chúa tác động thần trí tổng đốc xứ Giu-đa là Dơ-rúp-ba-ven con ông San-ti-ên, và thần trí thượng tế Giê-su-a, con ông Giơ-hô-xa-đắc, cũng như thần trí tất cả những người còn sót lại trong dân. Họ đã đến và làm việc trong Đền Thờ Đức Chúa các đạo binh, Thiên Chúa của họ. [15] Ngày hai mươi bốn tháng sáu....

- Chương 02 -

Vinh quang của Đền Thờ.

Năm thứ hai triều Đa-ri-ô,

[1] Tháng bảy ngày hai mươi mốt, có lời Đức Chúa phán qua trung gian ngôn sứ Khác-gai rằng: [2] "Ngươi hãy nói với tổng đốc xứ Giu-đa là Dơ-rúp-ba-ven, con ông San-ti-ên, nói với thượng tế Giê-su-a, con ông Giơ-hô-xa-đắc và nói với những người còn sót lại trong dân rằng: [3] Ai trong các ngươi trong số người còn sót lại đã từng được chứng kiến cảnh rực rỡ vinh quang của Đền Thờ ban sơ? Và bây giờ các ngươi thấy Đền Thờ như thế nào? Trước mắt các ngươi, nó chẳng còn là gì nữa đó sao? [4] Vậy bây giờ, hỡi Dơ-rúp-ba-ven, hãy mạnh bạo lên! Này thượng tế Giê-su-a, con ông Giơ-hô-xa-đắc, mạnh bạo lên nào! Toàn dân trong xứ hãy mạnh bạo lên! Sấm ngôn của Đức Chúa. Hãy bắt tay vào việc, vì chính Ta ở với các ngươi. Sấm ngôn của Đức Chúa các đạo binh. [5] Chiếu theo lời Ta kết ước với các ngươi lúc các ngươi ra khỏi Ai-cập, thần khí Ta ở giữa các ngươi; các ngươi đừng sợ. [6] Quả thật, Đức Chúa các đạo binh phán thế này: Chỉ còn một thời gian ngắn nữa thôi, Ta sẽ làm rung chuyển trời đất, biển khơi và đất liền. [7] Ta sẽ làm cho tất cả

các dân tộc phải chấn động và các kho tàng của các dân tộc sẽ đổ về, rồi
Ta sẽ làm cho Đền Thờ này rực rỡ vinh quang. Đức Chúa các đạo binh
phán. [8] Bạc là của Ta, vàng là của Ta - sấm ngôn của Đức Chúa các đạo
binh. [9] Vinh quang của Đền Thờ lúc này sẽ rạng ngời hơn khi trước,
Đức Chúa các đạo binh phán; tại nơi này Ta sẽ ban tặng bình an - sấm
ngôn của Đức Chúa các đạo binh."

Hạch hỏi các tư tế

[10] Ngày hai mươi bốn tháng chín năm thứ hai triều Đa-ri-ô, có lời
Đức Chúa phán qua trung gian ngôn sứ Khác-gai rằng: [11] Đức Chúa các
đạo binh phán thế này: "Ngươi hãy thử hỏi các tư tế về khoản luật: [12]
Giả như có một người lấy vạt áo mình đựng thịt thánh, rồi vạt áo ấy
đụng vào bánh, cháo, rượu, dầu hoặc bất cứ đồ ăn nào, thì tất cả những
thứ đó có thành của thánh không? Các tư tế trả lời rằng: Không. [13] Ông
Khác-gai nói: Nếu một người bị nhiễm uế vì đụng phải người chết, rồi
đụng vào tất cả những thứ đó, thì các thứ đó có bị nhiễm uế không? Các
tư tế trả lời rằng: Nó sẽ bị nhiễm uế. [14] Ông Khác-gai lên tiếng nói:
Trước nhan Ta, dân này cũng thế, nước này cũng vậy - sấm ngôn của
Đức Chúa - và tất cả các việc tay chúng làm cũng vậy: những gì chúng
tiến dâng ở đây đều nhiễm uế.

Lời hứa cho được mùa

[15] Và giờ đây, các ngươi hãy để tâm suy cho kỹ, kể từ nay trở đi. Từ
khi chưa đặt viên đá này trên viên đá kia, trong Đền Thờ Đức Chúa, [16]
tình trạng các ngươi thế nào? Người ta đến một đống thóc ước lượng
chừng hai mươi ê-pha mà thực ra chỉ có mười; người ta đến bồn rượu
nho để múc năm mươi ê-pha, mà chỉ được hai mươi. [17] Trong tất cả
công việc do tay các ngươi làm, Ta đã để cho lúa mì ra úa vàng, bị sâu
đục và mưa đá đổ xuống, để trừng phạt các ngươi, nhưng không một
người nào trong các ngươi trở lại với Ta - sấm ngôn của Đức Chúa. [18]
Các ngươi hãy để tâm suy cho kỹ, kể từ nay trở đi, từ ngày hai mươi
bốn tháng chín, từ ngày đặt nền móng Đền Thờ của Đức Chúa. Các
ngươi hãy để tâm suy cho kỹ. [19] Kho lẫm không còn hạt giống, cây nho,

cây vả, cây lựu, cây ô-liu không sinh hoa trái phải không? Kể từ nay, Ta sẽ ban phúc lành."

Lời hứa cho Dơ-rúp-ba-ven

[20] Ngày hai mươi bốn tháng ấy, có lời Đức Chúa phán với ông Khác-
gai lần thứ hai rằng: [21] "Ngươi hãy nói với tổng đốc xứ Giu-đa là Dơ-
rúp-ba-ven rằng: Chính Ta sẽ làm rung chuyển trời đất. [22] Ta sẽ lật đổ
ngai vàng các vua chúa và sẽ tiêu diệt sức mạnh các vương quốc trên
trần gian. Ta sẽ lật đổ xe trận cùng người lái xe, kỵ binh cùng chiến mã
sẽ ngã quỵ, người này gục trên gươm người kia. [23] Ngày ấy, - sấm ngôn
của Đức Chúa các đạo binh - hỡi Dơ-rúp-ba-ven con San-ti-ên, Ta sẽ
chọn ngươi làm tôi tớ của Ta - sấm ngôn của Đức Chúa -, Ta sẽ đặt
ngươi làm ấn tín, vì Ta đã chọn ngươi - sấm ngôn của Đức Chúa các
đạo binh."

MỤC LỤC

46. Da-ca-ri-a

46. Da-ca-ri-a

- Chương 01 -

Phần Thứ Nhất

Khuyên nhủ sám hối

1 Tháng tám năm thứ hai triều Đa-ri-ô, có lời Đức Chúa phán với
ngôn sứ Da-ca-ri-a, con ông Be-réc-gia - ông này là con ông Ít-đô -
rằng: 2 "Đức Chúa bừng bừng nổi giận với cha ông các ngươi. 3 Ngươi
hãy bảo chúng: Đức Chúa các đạo binh phán thế này: Hãy trở lại với Ta
- sấm ngôn của Đức Chúa các đạo binh - và Ta sẽ trở lại với các ngươi,
Đức Chúa các đạo binh phán. 4 Đừng như cha ông các ngươi, những
người đã được các ngôn sứ thời xưa cảnh cáo: "Đức Chúa các đạo binh
phán thế này: Hãy từ bỏ lối sống xấu xa và những hành vi gian ác của
các ngươi mà trở lại." Nhưng chúng chẳng nghe, chẳng lưu ý đến Ta -
sấm ngôn của Đức Chúa -. 5 Cha ông các ngươi bây giờ đang ở đâu?
Liệu các ngôn sứ có sống mãi không?6 Thế nhưng các lời và các thánh
chỉ Ta đã truyền cho các tôi tớ của Ta là các ngôn sứ, lại chẳng theo sát
cha ông các ngươi hay sao? Bấy giờ họ đã trở lại và nói: "Đức Chúa các

đạo binh đã quyết định xử với chúng tôi căn cứ vào lối sống và hành vi của chúng tôi thế nào, thì Người đã hành động như vậy."

Thị kiến thứ nhất: các kỵ mã

[7] Ngày hai mươi bốn tháng mười một, tức là tháng Sơ-vát, năm thứ hai triều Đa-ri-ô, có lời Đức Chúa phán với ngôn sứ Da-ca-ri-a, con ông Be-réc-gia - ông này là con ông Ít-đô - rằng: [8] Đang đêm, tôi đã thấy một thị kiến. Đây, một người đang cỡi con ngựa màu hung, và đứng ở giữa những cây sim mọc trong vực thẳm. Đằng sau người ấy, có những con ngựa màu hung, màu hồng và màu trắng. [9] Tôi mới hỏi: "Thưa ngài, những cái đó là gì vậy?" Thần sứ đang nói với tôi trả lời: "Ta sẽ cho ngươi thấy những cái đó là gì." [10] Người đang đứng giữa các cây sim lên tiếng nói: "Đó là những người Đức Chúa phái đi ngang dọc toàn cõi đất." [11] Bấy giờ, những người ấy lên tiếng trả lời vị thần sứ của Đức Chúa đang đứng giữa các cây sim: "Chúng tôi đã đi ngang dọc toàn cõi đất, và thấy khắp nơi đều an cư lạc nghiệp." [12] Bấy giờ thần sứ của Đức Chúa lên tiếng nói: "Lạy Đức Chúa các đạo binh, Ngài không thương Giê-ru-sa-lem và các thành Giu-đa cho đến mãi bao giờ? Ngài thịnh nộ với chúng nay đã bảy mươi năm!" [13] Đức Chúa dùng những lời lẽ nhân từ, những lời lẽ đầy an ủi đáp lại vị thần sứ đang nói với tôi. [14] Bấy giờ, vị thần sứ đang nói với tôi bảo tôi: "Hãy công bố: Đức Chúa các đạo binh phán thế này: "Vì yêu Giê-ru-sa-lem và Xi-on, Ta phát ghen lên dữ dội. [15] Ta đã bừng bừng nổi giận với các dân tộc tự mãn, vì Ta, Ta chỉ nổi giận trong giây lát; thế mà các dân tộc ấy lại ùa vào để gây tai hoạ. [16] Vì thế, Đức Chúa phán thế này: Ta sẽ trở về Giê-ru-sa-lem mà thương xót nó. Đền Thờ của Ta sẽ được xây dựng lại ở đó - sấm ngôn của Đức Chúa các đạo binh - và dây đo sẽ lại được giăng trên Giê-ru-sa-lem. [17] Ngươi còn phải công bố rằng: Đức Chúa các đạo binh phán thế này: Các thành của Ta sẽ tràn ngập của cải. Đức Chúa sẽ lại an ủi Xi-on và Người lại chọn Giê-ru-sa-lem."

- Chương 02 -

Thị kiến thứ hai: sừng và thợ rèn

[MỤC LỤC]

1 Tôi ngước mắt nhìn và thấy một thị kiến. Đây, có bốn cái sừng. 2
Tôi hỏi vị thần sứ đang nói với tôi: "Thưa ngài, những cái sừng này là
gì vậy?" Người trả lời tôi: "Đó là những cái sừng đã làm cho Giu-đa, Ít-
ra-en và Giê-ru-sa-lem phải tan tác." 3 Rồi Đức Chúa lại cho tôi thấy
bốn người thợ rèn. 4 Tôi mới hỏi: "Lạy Đức Chúa, họ đến để làm gì
vậy?" Và Người đáp lại rằng: "Những cái sừng đã làm cho Giu-đa phải
tan tác, đến độ không ai cất đầu lên nổi, còn những người này đến để
gây hãi hùng và triệt hạ các sừng của chư dân đang giương lên húc vào
xứ Giu-đa, khiến nó phải tan tác."

Thị kiến thứ ba: người đo

5 Rồi tôi lại ngước mắt nhìn và thấy một thị kiến. Đây, có một người,
tay cầm dây đo. 6 Tôi hỏi người ấy: "Ông đi đâu?" Người ấy trả lời: "Đi
đo Giê-ru-sa-lem xem thành ấy rộng bao nhiêu, dài bao nhiêu." 7 Và
đây, vị thần sứ từng nói với tôi tiến ra và một thần sứ khác tiến lại đón
vị thần sứ ấy. 8 Vị trước bảo vị sau: "Hãy chạy đi nói với người thanh
niên kia rằng: Giê-ru-sa-lem phải là một thành rộng mở, sẽ có vô số
người và súc vật đến cư ngụ ở đó. 9 Phần Ta, sấm ngôn của Đức Chúa,
Ta sẽ là tường luỹ bằng lửa bao quanh nó, và Ta sẽ là vinh quang ở giữa
nó."

Hai lời kêu gọi dân lưu đày

10 Này! Này! Hãy trốn khỏi đất phương bắc,
- sấm ngôn của Đức Chúa -
vì Ta đã phân tán các ngươi đi bốn phương trời,
- sấm ngôn của Đức Chúa.
11 Này hỡi Xi-on, hãy lo cứu lấy mạng,
hỡi ngươi là kẻ đang cư ngụ tại đất Ba-by-lon.
12 Bởi vì, - sau khi tôi được vinh quang Chúa sai đến
với các dân tộc đã cướp phá các người, thì
- Đức Chúa các đạo binh phán thế này:

"Kẻ nào động đến các ngươi
là động đến con ngươi mắt Ta.
13 Quả thế, này Ta giơ tay chống lại chúng,
để chúng trở thành chiến lợi phẩm
cho những kẻ đã phải làm tôi chúng."
Bấy giờ các người sẽ nhận biết rằng
Đức Chúa các đạo binh đã sai tôi đi.
14 "Hỡi con gái Xi-on, hãy vui sướng reo hò,
vì này Ta đang đến để ở lại giữa ngươi,
- sấm ngôn của Đức Chúa.
15 Ngày ấy, nhiều dân tộc sẽ gắn bó cùng Đức Chúa:
Chúng sẽ thành dân thánh của Ta,
và Ta sẽ cư ngụ ở giữa ngươi."
Bấy giờ, (các) người sẽ nhận biết rằng
Đức Chúa các đạo binh đã phái tôi đến với (các) người.
16 Đức Chúa sẽ lấy Giu-đa làm cơ nghiệp,
đó là sở hữu của Người trên Đất Thánh
và Người sẽ lại tuyển chọn Giê-ru-sa-lem.
17 Hỡi mọi xác phàm, hãy lặng thinh trước nhan Đức Chúa,
bởi vì Người tỉnh giấc và ra khỏi Nơi Thánh của Người.

- Chương 03 -

Thị kiến thứ bốn: mặc y phục cho ông Giê-su-a

1 Người lại cho tôi thấy thượng tế Giê-su-a đang đứng trước mặt thần
sứ của Đức Chúa; còn Xa-tan đứng bên phải ông để tố cáo ông. 2 Thần
sứ của Đức Chúa nói với Xa-tan: "Ước gì Đức Chúa trừng phạt ngươi,
hỡi Xa-tan; ước gì Đức Chúa, Đấng đã tuyển chọn Giê-ru-sa-lem, trừng
phạt ngươi, hỡi Xa-tan; ước gì Đức Chúa, Đấng đã tuyển chọn Giê-ru-

sa-lem, trừng phạt ngươi. Người này lại chẳng phải là thanh củi đã được kéo ra khỏi lửa sao?" [3] Bấy giờ, ông Giê-su-a, áo xống dơ bẩn, đứng trước mặt vị thần sứ. [4a] Vị này lên tiếng nói với những người đang đứng trước mặt mình rằng: "Hãy cởi áo dơ bẩn của ông ấy ra, [4c] và mặc cho ông lễ phục huy hoàng. Hãy đội lên đầu ông ấy mũ tế thanh sạch." [5] Người ta đã đội lên đầu ông mũ tế thanh sạch và mặc cho ông áo xống thanh sạch, trong khi đó thần sứ của Đức Chúa đứng [4b] và nói với ông: "Này, ta đã gỡ tội cho ngươi." [6] Rồi thần sứ của Đức Chúa long trọng tuyên bố với ông Giê-su-a rằng: [7] "Đức Chúa các đạo binh phán thế này: Nếu ngươi sống theo đường lối Ta dạy và tuân giữ mệnh lệnh Ta truyền, thì chính ngươi sẽ xét xử Nhà của Ta, chính ngươi sẽ canh giữ Tiền Đình của Ta và Ta sẽ cho ngươi gia nhập hàng ngũ những kẻ đang đứng đây. [9a] Vì này là phiến đá Ta đã đặt trước mặt Giê-su-a; trên phiến đá độc nhất này, có bảy con mắt; này, chính Ta sẽ khắc chữ lên đó, - sấm ngôn của Đức Chúa các đạo binh."

"Chồi non" xuất hiện

[8] "Vậy nghe đây, hỡi thượng tế Giê-su-a, ngươi cũng như các đồng nghiệp của ngươi đang ở trước mặt Ta - chúng là một điềm báo -: Vì này, Ta đang cho tôi tớ mệnh danh là "chồi non" xuất hiện. [9b] Ta sẽ cất tội của xứ này đi nội trong một ngày. [10] Ngày ấy - sấm ngôn của Đức Chúa các đạo binh - các ngươi sẽ mời mọc nhau dưới bóng cây nho, cây vả."

- Chương 04 -

Thị kiến thứ năm: chân đèn và những cây ô-liu

[1] Vị thần sứ đã nói với tôi trở lại và đánh thức tôi như đánh thức một người đang ngủ. [2] Vị ấy nói với tôi: "Ngươi thấy gì?" Tôi thưa: "Tôi thấy một trụ đèn toàn bằng vàng, trên đầu có một phao dầu. Trụ ấy có bảy ngọn đèn và trên các ngọn đèn ở đầu trụ có bảy tim đèn. [3] Bên cạnh trụ đèn, có hai cây ô-liu, một ở bên phải phao dầu và một ở bên trái." [4] Tôi cất tiếng thưa với vị thần sứ đã nói với tôi: "Thưa ngài, những cái đó có nghĩa là gì?" [5] Thần sứ đã nói với tôi lên tiếng trả lời: "Chẳng lẽ

ngươi không biết những thứ ấy nghĩa là gì sao?" Tôi thưa: "Không, thưa ngài." [6a] Vị ấy lại nói với tôi: [10b] "Bảy ngọn đèn kia là bảy con mắt của Đức Chúa, đang rảo khắp cõi đất." [11] Bấy giờ tôi lên tiếng hỏi vị ấy: "Thưa ngài, hai cây ô-liu ở bên phải bên trái trụ đèn ấy có nghĩa là gì?" [12] Một lần nữa tôi lại lên tiếng hỏi vị ấy: "Thưa ngài, hai cành ô-liu ở bên hai ống thông dầu bằng vàng, tuôn xuống dầu vàng óng ánh có nghĩa là gì?" [13] Vị ấy trả lời tôi rằng: "Chẳng lẽ ngươi không biết những thứ ấy nghĩa là gì sao?" Tôi thưa: "Không, thưa ngài." [14] Vị ấy bảo: "Đó là hai người được xức dầu đứng phục vụ bên Chúa Tể toàn cõi đất."

Ba lời nói liên quan đến ông Dơ-rúp-ba-ven

[6b] Đây là lời của Đức Chúa liên quan đến ông Dơ-rúp-ba-ven: Không phải nhờ thế lực, cũng chẳng phải nhờ sức mạnh mà nó hoàn thành công việc Ta giao phó, nhưng là nhờ thần khí của Ta, Đức Chúa các đạo binh phán.

[7] Ngươi là ai, hỡi núi lớn kia? Trước mặt Dơ-rúp-ba-ven, ngươi hãy trở nên đồng bằng. Nó sẽ lấy ra viên đá chóp đỉnh giữa tiếng reo hò: "Đẹp! Đẹp quá!"

[8] Có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: [9] Chính tay Dơ-rúp-ba-ven đã đặt nền móng cho Đền Thờ này và cũng chính tay nó sẽ hoàn tất. Và các người sẽ nhận biết rằng Đức Chúa các đạo binh đã phái tôi đến với các người. [10] Vậy ai dám khinh thường bước khởi đầu khiêm tốn của công việc này? Người ta sẽ hân hoan khi nhìn thấy viên đá được tuyển lựa trong tay Dơ-rúp-ba-ven.

- Chương 05 -

Thị kiến thứ sáu: cuốn sách bay

[1] Tôi lại ngước mắt nhìn và thấy một thị kiến. Đây, có một cuốn sách đang bay. [2] Vị thần sứ đã nói với tôi lại bảo: "Ngươi thấy gì?" Tôi thưa: "Tôi thấy một cuốn sách đang bay; cuốn sách dài mười thước, rộng năm thước." [3] Bấy giờ người bảo tôi: "Đây là lời nguyền rủa tuyên ra cho khắp mặt đất. Quả vậy, theo lời đó, bất cứ ai trộm cắp sẽ bị đuổi ra khỏi

đây, và cũng theo lời đó, bất cứ ai thề gian sẽ bị đuổi ra khỏi đây. [4] Ta
đã phán ra lời nguyền rủa đó - sấm ngôn của Đức Chúa các đạo binh -
để lời đó đi vào nhà kẻ trộm cắp và vào nhà đứa nhân danh Ta mà thề
gian. Lời đó sẽ ở lại giữa nhà chúng mà huỷ diệt cả gỗ đá nhà chúng."

Thị kiến thứ bảy: người đàn bà trong cái thùng

[5] Thần sứ đã nói với tôi tiến ra bảo tôi: "Hãy ngước mắt lên mà xem
cái gì đang hiện ra kia." [6] Tôi hỏi: "Thưa ngài, cái gì vậy?" Người đáp:
"Cái thùng hiện ra đó." Người nói tiếp: "Đó là tội lỗi của dân cư toàn xứ
này." [7] Và này: cái nắp chì được nhấc lên; có một mụ đàn bà đang ngồi
trong cái thùng. [8] Người bảo: "Tội ác đó." Rồi thần sứ lại ấn mụ ta vào
cái thùng và lấy tảng chì đậy lên trên. [9] Tôi ngước mắt lên và thấy một
thị kiến. Này, có hai phụ nữ tiến ra, cánh họ tung bay trong gió; họ có
cánh như cánh hạc. Họ nhấc bổng cái thùng lên không trung. [10] Bấy giờ
tôi hỏi vị thần sứ đã nói với tôi: "Họ đem cái thùng đi đâu vậy?" [11]
Người đáp: "Đem sang đất Sin-a để xây cho nó một ngôi đền, và khi
xây xong sẽ đặt nó ở đó, trên một cái bệ."

- Chương 06 -

Thị kiến thứ tám: chiến xa

[1] Tôi lại ngước mắt nhìn và thấy một thị kiến: Đây, có bốn chiến xa
từ giữa hai quả núi tiến ra; những quả núi ấy là những quả núi đồng. [2]
Xe thứ nhất thắng ngựa hung, xe thứ hai ngựa ô, [3] xe thứ ba ngựa bạch
và xe thứ tư ngựa đốm hùng mạnh. [4] Tôi cất tiếng thưa với vị thần sứ đã
nói với tôi: "Thưa ngài, những cái đó là gì vậy?" [5] Thần sứ lên tiếng trả
lời: "Đó là bốn luồng gió trời tiến đi sau khi đã trình diện Chúa Tể toàn
cõi đất. [6] Xe thắng ngựa ô tiến về đất bắc, ngựa bạch tiến theo sau; ngựa
đốm tiến về đất nam." [7] Chúng tiến đi hùng mạnh và mong mỏi rảo
khắp cõi đất. Bấy giờ Người phán: "Hãy rảo khắp cõi đất." Và chúng
rảo khắp cõi đất. [8] Người gọi tôi và bảo: "Hãy nhìn những con đang tiến
về đất bắc! Chúng sẽ làm cho Thần Khí Ta được nghỉ ngơi ở đất ấy."

MỤC LỤC

Đội triều thiên cho ông Giê-su-a

9 Có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: 10 Hãy nhận quà tặng của những
người lưu đày, của nhà Khen-đai, nhà Tô-vi-gia và nhà Giơ-đa-gia.
Ngay ngày hôm nay, chính ngươi sẽ đi tới nhà Giô-si-a, con của Xơ-
phan-gia, vừa từ Ba-by-lon trở về. 11 Ngươi hãy lấy vàng bạc làm một
vương miện, rồi đội lên đầu Giê-su-a, con của thượng tế Giơ-hô-xa-đắc.
12 Ngươi hãy nói với nó rằng: Đức Chúa các đạo binh phán thế này.
Đây, một người mệnh danh là "chồi non"; từ nơi nó ở, nó sẽ đâm chồi.
Nó sẽ xây Thánh Điện của Đức Chúa. 13 Chính nó sẽ xây Thánh Điện
của Đức Chúa. Chính nó sẽ mặc lấy oai phong. Nó sẽ ngự trị trên ngai
và nắm quyền thống trị. Sẽ có một tư tế ngồi trên một ngai khác. Cả hai
sẽ tỏ ra rất tâm đầu ý hợp. 14 Còn vương miện thì sẽ được dùng làm kỷ
vật để tưởng nhớ Khê-lem, Tô-vi-gia, Giơ-đa-gia và Khen con của Xơ-
phan-gia, trong Thánh Điện của Đức Chúa. 15 Bấy giờ, những người ở
xa sẽ đến xây Thánh Điện của Đức Chúa. Và các người sẽ nhận biết
rằng Đức Chúa các đạo binh đã sai tôi đến với các người. Sẽ xảy ra như
thế nếu các người thực sự vâng nghe tiếng Đức Chúa, Thiên Chúa của
các người."

- Chương 07 -

Thắc mắc về việc ăn chay

1 Năm thứ tư triều Đa-ri-ô, ngày mồng bốn tháng chín, tháng Kít-lêu,
có lời Đức Chúa phán với ông Da-ca-ri-a. 2 Ông Bết Ên đã phái ông Xa-
re-xe, ông Re-ghem Me-léc và các người của mình đến làm cho nét mặt
Đức Chúa dịu lại. 3 Họ đến hỏi các tư tế đang phục vụ trong Nhà Đức
Chúa các đạo binh và hỏi các ngôn sứ rằng: "Tôi có được than khóc và
ăn chay vào tháng năm như tôi đã làm từ nhiều năm nay không?"

Trở về với quá khứ của dân tộc

4 Bấy giờ có lời Đức Chúa các đạo binh phán với tôi rằng: 5 Hãy nói
với toàn dân trong xứ và các tư tế rằng: "Các ngươi ăn chay và than
khóc vào tháng năm và tháng bảy, từ bảy mươi năm nay, có phải vì Ta,

vì chính Ta mà các ngươi ăn chay? 6 Và khi các ngươi ăn, khi các ngươi
uống, nào chẳng phải vì chính mình mà các ngươi ăn, các ngươi uống
hay sao? 7 Đó chẳng phải là những lời Đức Chúa kêu gọi qua trung gian
các ngôn sứ thời xưa, khi Giê-ru-sa-lem còn được an cư lạc nghiệp, với
các thành thị bao quanh, cũng như khi Ne-ghép và Sơ-phê-la còn có dân
cư ngụ hay sao? 8 Lại có lời Đức Chúa phán với ông Da-ca-ri-a rằng: 9
Đức Chúa các đạo binh phán thế này: Hãy xét xử thật công minh, hãy
lấy lòng nhân ái và thương xót mà xử sự với nhau. 10 Đừng áp bức
người goá bụa và trẻ mồ côi, người ngoại kiều và kẻ nghèo hèn, chớ để
lòng mưu điều ác hại nhau. 11 Thế nhưng chúng chẳng thèm lưu ý;
chúng đã quay lưng phản nghịch; chúng đã làm cho tai chúng ra nặng
để khỏi phải nghe; 12 lòng chúng, chúng để cho chai cứng như kim
cương để khỏi vâng giữ Lề Luật và lời dạy bảo mà Đức Chúa các đạo
binh đã gửi đến nhờ thần khí của Người, qua trung gian các ngôn sứ
thời xưa. Và chuyện xảy ra là Đức Chúa các đạo binh đã giáng xuống
cơn thịnh nộ lớn lao. 13 Chuyện còn xảy ra là: Ta đã kêu gọi, mà chúng
không nghe thế nào, thì khi chúng kêu cầu, Ta cũng chẳng thèm nghe
như thế. Đức Chúa các đạo binh phán. 14 Ta đã cuốn phăng chúng đi đến
mọi dân tộc chúng không biết; đằng sau chúng là một xứ sở hoang tàn,
không người qua lại. Chúng đã biến một xứ xanh tươi màu mỡ nên chốn
hoang tàn!"

- Chương 08 -

Viễn ảnh ơn cứu độ thời Đấng Mê-si-a

1 Có lời Đức Chúa các đạo binh phán như sau:

2 Đức Chúa các đạo binh phán thế này.

Vì Xi-on, Ta phát ghen dữ dội, Ta nổi giận đến tột cùng vì nó.

3 Đức Chúa phán thế này:

Ta đã trở lại Xi-on, Ta sẽ ngự lại ở Giê-ru-sa-lem.

Giê-ru-sa-lem sẽ được gọi là Thành-trung-tín

và núi của Đức Chúa các đạo binh là Núi Thánh.

4 Đức Chúa các đạo binh phán thế này:

MỤC LỤC

Trên những quảng trường Giê-ru-sa-lem
các cụ ông cụ bà ra ngồi nghỉ.
Ai nấy tay chống gậy vì tuổi thọ đã cao.
5 Tại các quảng trường trong thành phố,
đông đảo thiếu nhi nam nữ tới vui đùa.
6 Đức Chúa các đạo binh phán như sau:
Nếu đó là điều không thể được
đối với số dân còn sót lại - trong những ngày ấy -
thì cũng là điều không thể được với Ta chăng?
Sấm ngôn của Đức Chúa các đạo binh.
7 Đức Chúa các đạo binh phán thế này:
Ta sẽ đưa dân Ta ra khỏi miền đất phía mặt trời mọc
và miền đất phía mặt trời lặn.
8 Ta sẽ dẫn chúng về, cho cư ngụ ở giữa Giê-ru-sa-lem.
Chúng sẽ là dân của Ta;
còn Ta, Ta sẽ là Thiên Chúa của chúng,
sẽ cai trị chúng theo lẽ công minh chính trực.

9 Đức Chúa các đạo binh phán thế này: Hỡi các ngươi là những kẻ
trong những ngày này đang nghe lời các ngôn sứ nói vào lúc đặt móng
Đền Thờ của Đức Chúa các đạo binh để tái thiết Thánh Điện, các ngươi
hãy mạnh bạo lên! 10 Vì trước những ngày ấy, người ta thì không có
lương mà súc vật cũng chẳng có gì; người người qua lại chẳng được
bình an, vì vướng kẻ thù; Ta đã làm cho mọi người xung khắc nhau,
người này chống lại người kia. 11 Nhưng bây giờ đối với số dân còn sót
lại, Ta không xử như những ngày trước nữa, sấm ngôn của Đức Chúa
các đạo binh. 12 Đây là hạt giống bình an: cây nho sẽ cho quả, đất sẽ
sinh hoa lợi và trời sẽ đổ sương. Ta sẽ cho số dân còn sót lại tất cả
những thứ ấy làm phần sản nghiệp. 13 Hỡi nhà Giu-đa và nhà Ít-ra-en,
các ngươi đã thành lời nguyền rủa giữa chư dân thế nào, thì Ta sẽ cứu

thoát các ngươi và làm cho các ngươi thành lời chúc phúc như vậy. Đừng sợ, cứ mạnh bạo lên.

[14] Quả thật, Đức Chúa các đạo binh phán như sau: Ta đã quyết định giáng hoạ cho các ngươi thế nào, khi cha ông các ngươi làm cho Ta nổi giận - Đức Chúa các đạo binh phán - và Ta đã không hối tiếc, [15] thì trong những ngày này Ta sẽ nghĩ lại mà giáng phúc cho Giê-ru-sa-lem và cho nhà Giu-đa như thế. Đừng sợ!

[16] Đây là những điều các ngươi phải thi hành: Hãy nói thật với nhau; nơi cổng thành của các ngươi, hãy theo lẽ thật, lẽ công minh và sự ôn hoà mà xét xử. [17] Chớ để lòng mưu điều ác hại nhau; đừng ưa chuộng thề gian, vì Ta ghét tất cả những điều đó. Sấm ngôn của Đức Chúa.

Trả lời về vấn đề ăn chay

[18] Có lời Đức Chúa các đạo binh phán với tôi rằng:

[19] "Đức Chúa các đạo binh phán thế này: Chay tháng tư, chay tháng năm, chay tháng bảy và chay tháng mười sẽ thành niềm phấn khởi, mối hân hoan và những ngày lễ hội cho nhà Giu-đa. Nhưng trên hết, hãy yêu chuộng chân lý và bình an."

Viễn ảnh ơn cứu độ thời Đấng Mê-si-a

[20] Đức Chúa các đạo binh phán thế này: Các nước và dân cư trong các thành phố lớn vẫn còn tuôn đến. [21] Dân thành này sẽ đến thành khác mà nói rằng: "Nào ta cùng đi làm cho nét mặt Đức Chúa dịu lại và tìm kiếm Đức Chúa các đạo binh; cả tôi nữa, tôi cũng đi!" [22] Các dân đông đảo và các nước hùng cường sẽ đến tìm kiếm Đức Chúa các đạo binh ở Giê-ru-sa-lem và làm cho nét mặt Đức Chúa dịu lại.

[23] Đức Chúa các đạo binh phán thế này: Trong những ngày ấy, mười người đàn ông thuộc mọi ngôn ngữ trong các dân tộc sẽ níu lấy áo của một người Giu-đa mà nói: "Chúng tôi muốn đi với anh em, vì chúng tôi đã nghe biết rằng Thiên Chúa ở với anh em."

MỤC LỤC

- Chương 09 -

Phần Thứ Hai

1 Lời sấm.

Đất mới

Lời Đức Chúa loan truyền tới đất Khát-rác,
và chọn Đa-mát làm chốn nghỉ ngơi,
vì dòng dõi A-ram cũng như mọi chi tộc Ít-ra-en
đều thuộc về Đức Chúa.
2 Lời ấy cũng loan truyền tới Kha-mát, giáp ranh với Ít-ra-en,
tới cả Tia và Xi-đôn là những thành khôn ngoan có tiếng.
3 Tia đã xây cất pháo đài, thu tích bạc nhiều như bụi cát,
gom góp vàng nhiều như bùn đất bên đường.
4 Nhưng này, Chúa sẽ chiếm đoạt hết.
Người đập tan tường luỹ mà xô xuống biển,
còn chính thành thì bị lửa thiêu.
5 Nhìn thấy thế, Át-cơ-lôn sợ hãi; và Ga-da quằn quại đớn đau.
Cả Éc-rôn cũng vậy, vì điều nó chờ mong đã tan thành mây khói.
Ga-da chẳng còn vua, Át-cơ-lôn không người cư ngụ,
6 Át-đốt thành nơi ở cho đám con lai.
Ta sẽ tiêu diệt thói kiêu hãnh của người Phi-li-tinh,
7 sẽ làm cho miệng nó sạch máu
và lấy khỏi răng nó những thức ăn ghê tởm.
Nó cũng sẽ thành số còn sót lại thuộc về Thiên Chúa chúng ta,
sẽ được kể như một thị tộc của Giu-đa,
và Éc-rôn sẽ được đối xử như người Giơ-vút.

[MỤC LỤC]

8 Cạnh nhà của Ta, Ta sẽ đóng trại canh gác,
đề phòng người qua kẻ lại;
kẻ áp bức sẽ không còn sang đánh chúng nữa,
vì bây giờ chính Ta để mắt trông coi.

Đấng Mê-si-a

9 Nào thiếu nữ Xi-on, hãy vui mừng hoan hỷ!
Hỡi thiếu nữ Giê-ru-sa-lem, hãy vui sướng reo hò!
Vì kìa Đức Vua của ngươi đang đến với ngươi:
Người là Đấng Chính Trực, Đấng Toàn Thắng,
khiêm tốn ngồi trên lưng lừa,
một con lừa con vẫn còn theo mẹ.
10 Người sẽ quét sạch chiến xa khỏi Ép-ra-im
và chiến mã khỏi Giê-ru-sa-lem;
cung nỏ chiến tranh sẽ bị Người bẻ gãy,
và Người sẽ công bố hoà
bình cho muôn dân.
Người thống trị từ biển này qua biển nọ,
từ sông Cả đến tận cùng cõi đất.

Tái thiết Ít-ra-en

11 Về phần ngươi, vì Ta đã thiết lập giao ước với ngươi trong máu,
nên những con dân của ngươi đang bị giam cầm,
Ta sẽ đưa lên khỏi hố cạn.
12 Hãy trở về pháo đài kiên cố,
hỡi những kẻ bị giam cầm mà vẫn tràn trề hy vọng.
Chính ngày hôm nay, Ta tuyên bố:

Ta sẽ hoàn lại cho ngươi gấp đôi.
13 Vì Ta đã trương Giu-đa làm cung nỏ, lấy Ép-ra-im làm tên bắn;
hỡi Xi-on, Ta sẽ kích động con cái ngươi
chống lại con cái Gia-van;
Ta sẽ biến ngươi thành lưỡi gươm tráng sĩ.
14 Đức Chúa sẽ xuất hiện trên dân Người,
mũi tên của Người sẽ phóng đi như tia chớp.
Đức Chúa là Chúa Thượng sẽ thổi tù và,
Người sẽ tiến bước trong gió bão phương nam.
15 Đức Chúa các đạo binh sẽ che chở họ,
khiến họ nghiền nát và chà đạp những viên đá phóng,
họ sẽ uống máu như uống rượu
và đầy ứ như những chiếc bình rảy, như các góc bàn thờ.
16 Trong ngày đó,
Đức Chúa là Thiên Chúa sẽ cứu thoát dân Người,
như mục tử cứu thoát đàn chiên.
Họ sẽ chiếu sáng trên đất của Người
như những viên ngọc lấp lánh trên vương miện.
17 Quả thật, họ hạnh phúc biết bao, họ xinh đẹp dường nào!
Lúa mì làm cho thanh niên được nẩy nở
và rượu mới làm cho thiếu nữ được vui tươi.

- Chương 10 -

Trung thành với Đức Chúa

1 Hãy cầu xin Đức Chúa ban mưa vào lúc cuối mùa.
Chính Đức Chúa làm cho chớp giật,
Người sẽ ban cho họ mưa rào, cho ai nấy có cỏ trong đồng nội.

2 Quả thật, các tượng thần chỉ nói điều gian trá,
lũ thầy bói chỉ thị kiến điều gian;
chúng công bố những giấc chiêm bao nhảm nhí,
nói những lời an ủi vu vơ.
Chính vì thế, họ phải ra đi, thảm não ê chề,
như đàn chiên không người chăn dắt.

Ít-ra-en được giải phóng và được trở về

3 Ta sẽ bừng bừng nổi giận đánh phạt các mục tử,
và sẽ hạch tội các con dê.
Khi Đức Chúa các đạo binh
viếng thăm đàn chiên của Người là nhà Giu-đa,
thì bấy giờ, Người sẽ làm cho chúng
nên như con ngựa chiến oai phong của Người.
4 Từ nhà Giu-đa, sẽ xuất hiện viên đá góc;
từ đó, sẽ xuất hiện cái cọc lều;
từ đó, sẽ xuất hiện cây cung trận;
cũng từ đó, sẽ xuất hiện mọi thủ lãnh.
5 chúng sẽ nên như những anh hùng,
khi giao chiến chúng sẽ chà đạp địch quân
như bùn đất ngoài đường.
Chúng sẽ giao tranh, vì Đức Chúa ở với chúng,
còn đám người cỡi ngựa sẽ phải thẹn thùng.
6 Ta sẽ làm cho nhà Giu-đa nên hùng mạnh,
và sẽ cứu thoát nhà Giu-se.
Ta sẽ đưa chúng trở về vì Ta đã chạnh lòng thương xót,
như thể chưa bao giờ chúng bị Ta ruồng bỏ,

vì chính Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của chúng,
chính Ta sẽ đáp lời.
7 Ép-ra-im sẽ nên như dũng sĩ,
lòng chúng hớn hở như ngây ngất men say;
nhìn thấy thế, con cái chúng cũng hớn hở,
lòng chúng sẽ vui mừng vì Đức Chúa.
8 Ta sẽ huýt sáo để tập trung chúng lại, vì Ta đã cứu chuộc chúng.
Chúng sẽ nên đông đúc như xưa.
9 Ta đã tung chúng vào các nước,
nhưng từ những miền xa xăm, chúng sẽ nhớ đến Ta.
Tại đó, chúng sẽ dưỡng dục con cái, rồi sẽ trở về.
10 Ta sẽ đưa chúng về từ đất Ai-cập,
sẽ tập trung chúng lại từ Át-sua;
Ta sẽ dẫn chúng vào đất Ga-la-át và Li-băng,
thế mà vẫn chưa đủ chỗ cho chúng.
11 Đức Chúa sẽ băng qua biển Ai-cập,
sẽ đập tan ba đào ngoài biển cả,
khiến mọi chỗ nước sâu trong sông Nin thành khô cạn.
Bấy giờ niềm kiêu hãnh của Át-sua bị hạ xuống
và vương trượng của Ai-cập sẽ bị đẩy xa.
12 Ta sẽ làm cho chúng nên hùng dũng trong Đức Chúa,
nhân danh Người, chúng sẽ tiến đi. Sấm ngôn của Đức Chúa.

- Chương 11 -

1 Hỡi Li-băng, hãy mở tung các cửa,
lửa sẽ thiêu rụi những cây bá hương của ngươi!
2 Rú lên đi, hỡi cây trắc bá, vì cây bá hương đã đổ nhào rồi,

vì những cây to lớn đã bị triệt hạ.
Rú lên đi, hỡi những cây sồi Ba-san,
vì khu rừng rậm đã bị tàn phá.
3 Hãy nghe tiếng rú của các mục tử,
vì vẻ huy hoàng của chúng đã tiêu tan;
hãy nghe tiếng gầm của lũ sư tử con,
vì niềm kiêu hãnh của Gio-đan đã bị sụp đổ.

Hai người mục tử

4 Đức Chúa, Thiên Chúa của tôi, phán thế này: "Ngươi hãy chăn dắt
bầy chiên sắp đem làm thịt. 5 Bầy chiên đó, những kẻ tậu được đem đi
giết mà không nghĩ rằng mình phạm tội; còn những kẻ bán chúng nói:
Chúc tụng Đức Chúa, tôi đã nên giàu có! Thế mà các mục tử của chúng
chẳng chút xót thương. 6 Quả thật, Ta chẳng còn thương xót dân cư xứ
này nữa, sấm ngôn của Đức Chúa. Và đây, chính Ta sẽ trao mỗi người
vào tay người lân cận và vào tay vua của nó; những người này sẽ tàn
phá xứ sở, nhưng Ta sẽ chẳng cứu một ai khỏi tay chúng. 7 Thế là tôi trở
thành người chăn dắt bầy chiên mà bọn lái buôn chiên dê tính đem làm
thịt. Tôi lấy hai cây gậy, một cây gọi là "Ân huệ", cây kia là "Liên kết",
và tôi đã chăn dắt bầy chiên. 8 Chỉ trong một tháng, tôi đã làm cho ba
mục tử phải biệt tích. Nhưng chẳng mấy chốc tôi mất kiên nhẫn với bầy
chiên, đồng thời chúng cũng chán tôi. 9 Bấy giờ, tôi nói: "Ta không
chăn không dắt nữa đâu, con nào chết thì chết, con nào mất thì mất. Con
nào còn lại thì cứ ăn thịt lẫn nhau." 10 Thế rồi tôi lấy cây gậy "Ân huệ"
đem bẻ gãy, để huỷ bỏ giao ước tôi đã ký với muôn nước. 11 Vậy ngày
hôm ấy, giao ước bị huỷ bỏ. Bọn lái buôn chiên dê quan sát tôi thì nhận
ra đó chính là hành động của Đức Chúa. 12 Bấy giờ tôi bảo họ: "Nếu các
ông cho là phải, thì trả công cho tôi; không thì thôi vậy." Họ tính công
cho tôi là ba mươi đồng bạc. 13 Đức Chúa liền phán bảo tôi: "Ném số
tiền đó vào kho bạc đi! Chúng đánh giá Ta chỉ có bấy nhiêu thôi!" Vậy
tôi đã đem ba mươi đồng bạc mà quẳng vào kho bạc Nhà Đức Chúa. 14
Sau đó tôi bẻ gãy cây gậy thứ hai, cây gậy "Liên kết" để huỷ bỏ tình
huynh đệ giữa Giu-đa và Ít-ra-en.

MỤC LỤC

15 Đức Chúa lại phán với tôi: "Hãy sắm sẵn hành trang mà đóng vai
người mục tử điên khùng, 16 vì này, chính Ta sẽ cho xuất hiện trong xứ
một mục tử khác. Con chiên nào mất, nó chẳng quan tâm; con thất lạc,
nó chẳng đi tìm; con bị thương, nó không chạy chữa; con mạnh khoẻ,
nó chẳng dưỡng nuôi. Nhưng con nào béo thì chúng ăn thịt, rồi lóc luôn
cả móng.

17 Khốn cho mục tử vô tích sự đã bỏ mặc đàn chiên.

Gươm sẽ chặt đứt tay, sẽ chọc mắt phải của nó.

Cánh tay của nó sẽ khô đét, và mắt phải của nó sẽ mù loà.

- Chương 12 -

Giê-ru-sa-lem được giải thoát và được đổi mới

1 Lời sấm.

Lời Đức Chúa phán về Ít-ra-en 2b cũng như về Giu-đa. Sấm ngôn của
Đức Chúa, Đấng căng các tầng trời và đặt nền cho cõi đất, Đấng ban
sinh khí cho người phàm.

2a Đây chính Ta sẽ biến Giê-ru-sa-lem thành chén nồng choáng váng cho mọi nước chung quanh. Điều đó sẽ xảy ra khi Giê-ru-sa-lem bị vây hãm.

3 Ngày ấy, Ta sẽ biến Giê-ru-sa-lem thành quả tạ cho muôn dân
nước. Bất cứ ai nhấc nó lên sẽ rách da rách thịt. Muôn dân trên cõi đất
sẽ họp nhau chống lại nó. 4 Ngày ấy, sấm ngôn của Đức Chúa, Ta sẽ
đánh phạt, khiến ngựa hoá cuồng và người cỡi hoá điên; nhưng nhà
Giu-đa, Ta sẽ đưa mắt nhìn; còn ngựa của mọi dân nước, Ta sẽ đánh
phạt, khiến chúng mù loà. 5 Bấy giờ, các thủ lãnh Giu-đa sẽ nhủ thầm:
"Dân cư Giê-ru-sa-lem được mạnh sức là nhờ Đức Chúa các đạo binh,
Thiên Chúa của chúng." 6 Ngày ấy, Ta sẽ làm cho các thủ lãnh Giu-đa
nên như cái lò bốc cháy giữa đống củi, như đuốc cháy giữa đống rơm;
chúng sẽ thiêu rụi mọi dân nước chung quanh, cả hai bên tả hữu. Còn
Giê-ru-sa-lem vẫn ở nguyên tại chỗ. 7 Trước hết, Đức Chúa sẽ cứu các
lều trại của Giu-đa để vinh quang của nhà Đa-vít cũng như vinh quang
của dân cư Giê-ru-sa-lem không trổi vượt hơn vinh quang của Giu-đa. 8

MỤC LỤC

Ngày ấy, Đức Chúa sẽ che chở dân cư Giê-ru-sa-lem; và ngày ấy kẻ yếu
sức nhất trong đám dân ấy cũng sẽ nên như Đa-vít, và nhà Đa-vít sẽ nên
như Thiên Chúa, như vị thần sứ của Đức Chúa trước mặt đám dân ấy.

9 Ngày ấy, Ta sẽ tìm cách tiêu diệt mọi dân tộc tiến đánh Giê-ru-sa-
lem. 10 Ta sẽ đổ ơn xuống cho nhà Đa-vít và dân cư Giê-ru-sa-lem, giúp
chúng biết sống đẹp lòng Ta và tha thiết cầu nguyện. Chúng sẽ ngước
nhìn lên Ta. Chúng sẽ khóc than Đấng chúng đã đâm thâu, như người ta
khóc than đứa con một. Chúng sẽ thương tiếc, như người ta thương tiếc
đứa con đầu lòng. 11 Ngày ấy, tiếng khóc than sẽ vang dội khắp Giê-ru-
sa-lem, như người ta than khóc thần Ha-đát Rim-môn ở cánh đồng Mơ-
ghít-đô. 12 Xứ sở sẽ khóc than, riêng từng thị tộc.

Thị tộc nhà Đa-vít riêng,

vợ con của họ cũng riêng.

Thị tộc nhà Na-than riêng,

vợ con của họ cũng riêng.

13 Thị tộc nhà Lê-vi riêng,

vợ con của họ cũng riêng.

Thị tộc nhà Sim-y riêng,

vợ con của họ cũng riêng.

14 Và mọi thị tộc còn lại, riêng từng thị tộc,

vợ con của họ cũng riêng.

- Chương 13 -

1 Ngày ấy, một dòng suối sẽ vọt ra cho nhà Đa-vít và dân cư Giê-ru-
sa-lem để tẩy trừ tội lỗi và ô uế. 2 Ngày ấy, - sấm ngôn của Đức Chúa
các đạo binh -, Ta sẽ tiêu diệt khỏi xứ này tên tuổi các tượng thần:
Người ta sẽ không còn nhắc đến chúng nữa. Cả những ngôn sứ và
những thần ô uế, Ta cũng sẽ trục xuất ra khỏi xứ này. 3 Nếu có ai còn
tuyên sấm, thì cha mẹ nó, những người đã sinh ra nó, sẽ bảo rằng: "Mày
sẽ không được sống, vì mày đã nhân danh Đức Chúa mà nói điều dối
trá." Cha mẹ nó, những người đã sinh ra nó, sẽ đâm nó khi nó đang

tuyên sấm. [4] Ngày ấy, các ngôn sứ sẽ phải xấu hổ vì thị kiến của họ khi
họ tuyên sấm. Họ sẽ không còn mặc áo choàng bằng lông thú để lừa
dối, [5] nhưng sẽ nói: "Tôi không phải là ngôn sứ, mà chỉ là một người
cày ruộng. Quả thật, ngay từ hồi còn niên thiếu, tôi đã có tài sản đất
đai." [6] Nếu người ta hỏi nó: "Tại sao anh có những vết thương trên
ngực?" Nó sẽ trả lời: "Đó là vì tôi bị đánh trong nhà những người thân
của tôi."

Nhân cách hoá lưỡi gươm: dân mới

[7] Này gươm, hãy đứng dậy mà đánh mục tử của Ta,
đánh đồng bào của Ta.
Sấm ngôn của Đức Chúa các đạo binh.
Hãy đánh mục tử, thì đàn chiên sẽ tan tác.
Cả những con bé nhỏ, Ta cũng trở tay đánh phạt.
[8] Bấy giờ, trên toàn xứ, - sấm ngôn của Đức Chúa -,
hai phần ba sẽ bị huỷ diệt, bị tiêu vong,
còn một phần ba sẽ được để lại.
[9] Ta sẽ đưa một phần ba này qua lửa,
sẽ luyện chúng như người ta luyện bạc,
và thử chúng như thử vàng.
Chính chúng sẽ kêu cầu danh Ta, và Ta, Ta sẽ đáp lời chúng;
Ta sẽ nói: "Chúng là dân của Ta",
chúng thưa lại: "Đức Chúa là Thiên Chúa của chúng tôi."

- Chương 14 -

Cuộc chiến thời cánh chung. Vẻ huy hoàng của Giê-ru-sa-lem.

[1] Này đây, hỡi Giê-ru-sa-lem, sẽ đến ngày của Đức Chúa, khi người
ta đem chia của cải của ngươi ở giữa ngươi. [2] Ta sẽ tập hợp mọi dân tộc
về Giê-ru-sa-lem để giao chiến, thành sẽ thất thủ, nhà cửa bị cướp phá,

MỤC LỤC

phụ nữ bị hãm hiếp; một nửa dân thành sẽ phải đi lưu đày, nhưng số
dân sót lại sẽ không bị đuổi ra khỏi thành. 3 Bấy giờ, Đức Chúa sẽ tiến
ra và chiến đấu đánh lại các dân tộc ấy như ngày Người chiến đấu trong
thời giao tranh. 4 Ngày ấy, Người sẽ dừng chân trên núi Ô-liu, đối diện
với Giê-ru-sa-lem về phía đông. Núi Ô-liu sẽ chẻ ra ở giữa, từ đông
sang tây, làm thành một thung lũng rộng lớn; một nửa quả núi sẽ lui về
phía bắc và một nửa về phía nam. 5 Các ngươi sẽ chạy trốn qua thung
lũng giữa các núi của Ta, vì thung lũng giữa các núi chạy dài tới A-xan.
Các ngươi sẽ trốn thoát như đã trốn thoát cơn động đất thời Út-di-gia
làm vua nước Giu-đa. Rồi Đức Chúa, Thiên Chúa của tôi, sẽ đến, cùng
với toàn thể các thánh của Người.

6 Ngày ấy, sẽ chẳng có ánh sáng, nhưng chỉ có lạnh lẽo và giá buốt. 7
Sẽ chỉ còn là một ngày độc nhất - duy một Đức Chúa biết - không còn
phân biệt ngày với đêm, ngay lúc hoàng hôn vẫn có ánh sáng. 8 Ngày
ấy, nước mạch sẽ chảy ra từ Giê-ru-sa-lem; một nửa chảy ra Biển Đông,
một nửa chảy ra Biển Tây: sẽ xảy ra như vậy trong cả mùa đông lẫn
mùa hè. 9 Bấy giờ, Đức Chúa sẽ là vua cai trị toàn cõi đất; ngày ấy, Đức
Chúa sẽ là Đức Chúa duy nhất và Danh Người là Danh duy nhất. 10 Tất
cả xứ sẽ nên như đồng bằng, từ Ghe-va tới Rim-môn, phía nam Giê-ru-
sa-lem. Giê-ru-sa-lem sẽ được nhắc lên cao và ở nguyên tại chỗ, từ
cổng Ben-gia-min cho đến tận cổng Xưa, đến tận cổng Góc, và từ tháp
Kha-nan-ên cho đến tận bồn ép nho của nhà vua. 11 Người ta sẽ cư ngụ
tại đó, sẽ không còn án tru hiến nữa và Giê-ru-sa-lem sẽ được sống yên
hàn.

12 Và đây sẽ là tai ương Đức Chúa giáng xuống mọi dân nước đã dấy
binh chống lại Giê-ru-sa-lem. Người sẽ làm cho thịt chúng rữa ra ngay
khi chúng còn đang đứng vững; mắt chúng sẽ rữa trong hốc mắt và lưỡi
chúng sẽ rữa trong miệng. 15 Ngựa, la, lạc đà, lừa và mọi súc vật trong
các trại cũng sẽ gặp phải một tai ương giống như tai ương kia. 13 Ngày
ấy Đức Chúa sẽ gây ra giữa chúng một nỗi hoảng sợ lớn lao; người này
sẽ túm lấy tay người kia và giơ tay đe doạ lẫn nhau. 14 Cả Giu-đa cũng
sẽ đến Giê-ru-sa-lem để chiến đấu, và sẽ thu lấy tài sản của mọi dân tộc
chung quanh: vàng, bạc và vô số y phục.

MỤC LỤC

[16] Sau đó, mọi người còn sót lại từ mọi dân tộc đã tiến đánh Giê-ru-
sa-lem, hằng năm sẽ lên thờ lạy Đức Vua, tức là Đức Chúa các đạo
binh, và mừng lễ Lều. [17] Thị tộc nào trong các thị tộc trên cõi đất không
lên Giê-ru-sa-lem thờ lạy Đức Vua, tức là Đức Chúa các đạo binh, thì
sẽ không có mưa cho chúng. [18] Nếu thị tộc Ai-cập không lên và không
đến thì nó sẽ phải chuốc lấy tai ương mà Đức Chúa đã giáng xuống các
dân tộc không lên mừng lễ Lều. [19] Đó sẽ là án phạt dành cho Ai-cập và
án phạt dành cho mọi dân tộc không lên mừng lễ Lều.

[20] Ngày ấy trên lục lạc ngựa sẽ có ghi: "Thánh hiến cho Đức Chúa"
và các nồi niêu trong Nhà Đức Chúa sẽ được xem như những chiếc bình
rảy ở trước bàn thờ. [21] Mọi nồi niêu ở Giê-ru-sa-lem và ở Giu-đa sẽ
được thánh hiến cho Đức Chúa các đạo binh. Tất cả những người dâng
hy lễ sẽ đến lấy những nồi niêu đó mà nấu nướng. Ngày ấy, sẽ không
còn lái buôn trong Nhà Đức Chúa các đạo binh nữa.

MỤC LỤC

47. Ma-la-khi

47. Ma-la-khi

01 02 03

- Chương 01 -

[1] Lời sấm.

Lời Đức Chúa phán với Ít-ra-en qua trung gian ông Ma-la-khi.

Tình thương của Thiên Chúa đối với Ít-ra-en

[2] Ta đã yêu thương các ngươi, Đức Chúa phán. - Thế mà các ngươi
nói: Ngài yêu thương chúng con ở chỗ nào? - Ê-xau chẳng phải là anh
của Gia-cóp sao? - sấm ngôn của Đức Chúa. Vậy mà Ta lại yêu thương
Gia-cóp. [3] Còn Ê-xau, Ta đã ghét nó. Ta đã biến núi non của nó thành
chốn bỏ hoang, và gia nghiệp của nó thành nơi cư ngụ cho loài lang sói.
[4] Nếu Ê-đôm nói: "Chúng ta đã bị phá huỷ, nhưng chúng ta sẽ tái thiết
từ những đống hoang tàn đổ nát." Đức Chúa các đạo binh phán thế này:
phần chúng, chúng cứ tái thiết; phần Ta, Ta sẽ phá đổ. Người ta sẽ gọi
chúng là "lãnh thổ của gian ác" và "dân bị Đức Chúa giáng cơn thịnh nộ
đến muôn đời." [5] Mắt các ngươi sẽ thấy điều đó và các ngươi sẽ nói:
Đức Chúa vĩ đại, ở cả bên ngoài lãnh thổ Ít-ra-en.

Cáo tội các tư tế

[6] Con phải kính trọng cha; tôi tớ kính trọng chủ. Vậy nếu Ta là cha,
thì đâu là lòng kính trọng Ta? Và nếu Ta là chủ, thì đâu là niềm kính sợ
Ta? Đức Chúa các đạo binh phán với các ngươi là những tư tế khinh

thường danh Ta. - Nhưng các ngươi nói: "Chúng con khinh thường
danh Ngài ở chỗ nào?" - 7 Khi các ngươi tiến dâng thức ăn ô uế trên bàn
thờ của Ta - các ngươi lại nói: "Chúng con đã làm cho Ngài ra ô uế ở
chỗ nào?" - Khi các ngươi nói: "Chính bàn của Đức Chúa đáng tởm." 8
Khi các ngươi tiến dâng một con vật mù để làm lễ tế, đó chẳng phải là
xấu sao? Và khi các ngươi dâng một con vật què hay bệnh tật, đó chẳng
phải là xấu sao? Hãy dâng con vật ấy cho tổng đốc của ngươi, liệu nó
có bằng lòng với ngươi chăng? Hay nó có sẵn sàng đón nhận ngươi
không? - Đức Chúa các đạo binh phán. 9 Vậy giờ đây, các ngươi hãy
làm cho nét mặt Thiên Chúa dịu lại để Người đoái thương chúng ta -
chính tay các ngươi làm như thế - liệu Người có sẵn sàng đón nhận
không? - Đức Chúa các đạo binh phán. 10 Ai trong các ngươi sẽ đóng
cửa lại, để các ngươi khỏi uổng công đốt lửa trên bàn thờ của Ta? Ta
chẳng hài lòng chút nào về các ngươi, - Đức Chúa các đạo binh phán -,
và Ta chẳng ưng nhận lễ phẩm từ tay các ngươi dâng. 11 Quả thật, từ
đông sang tây, Danh Ta thật cao cả giữa chư dân; và ở khắp nơi, người
ta dâng lễ hy sinh và lễ vật tinh tuyền kính Danh Ta, bởi vì Danh Ta
thật cao cả giữa chư dân, - Đức Chúa các đạo binh phán. 12 Thế mà các
ngươi lại làm ô uế Danh Ta, khi nói: Bàn của Chúa Thượng ô uế và
thức ăn của Người đáng ghê tởm. 13 Các ngươi nói: Thật là phiền! Và
các ngươi coi thường Ta, - Đức Chúa các đạo binh phán. Các ngươi
mang tới của ăn cướp, con vật què hay bệnh tật. Các ngươi đem dâng lễ
vật ấy, liệu Ta có ưng nhận lễ vật từ tay các ngươi tiến dâng chăng? -
Đức Chúa phán. 14 Thật đáng bị nguyền rủa kẻ xảo quyệt, kẻ có con vật
đực trong đàn mà lại khấn dâng con vật mang tì tích làm lễ tế Chúa
Thượng. Quả thật, chính Ta là Đức Vua cao cả, - Đức Chúa các đạo
binh phán -, và danh Ta được kính sợ giữa chư dân.

- Chương 02 -

1 Và giờ đây, hỡi các tư tế, đây là lệnh truyền dành cho các ngươi: 2
Nếu các ngươi không nghe và không lưu tâm tôn vinh Danh Ta, - Đức
Chúa các đạo binh phán -, Ta sẽ khiến các ngươi mắc tai hoạ, Ta sẽ biến
phúc lành của các ngươi thành tai hoạ. Phải, Ta biến phúc lành ấy thành
tai hoạ, vì các ngươi chẳng lưu tâm gì cả. 3 Này Ta hăm doạ dòng dõi

các ngươi, Ta sẽ ném phân lên mặt các ngươi - phân trong các ngày
mừng lễ của các ngươi -; người ta sẽ mang các ngươi đi cùng với phân
ấy. 4 Bấy giờ các ngươi sẽ nhận biết rằng Ta gửi lệnh truyền này cho
các ngươi, để giao ước của Ta với Lê-vi tồn tại, - Đức Chúa các đạo
binh phán. 5 Giao ước của Ta với nó là sự sống và sự bình an: Ta đã ban
những thứ ấy cũng như sự kính sợ cho nó. Nó sẽ kính sợ Ta và kinh hãi
trước Danh Ta. 6 Miệng nó nói lời lẽ chân thật và môi nó không nói lời
gian ác! Nó đi với Ta trên nẻo đường bình an và ngay thẳng; nó đã làm
cho nhiều người cải tà quy chính. 7 Thật vậy, môi của tư tế chất chứa sự
hiểu biết và người ta tìm điều Luật dạy nơi miệng nó; quả thế, nó là
thần sứ của Đức Chúa các đạo binh. 8 Nhưng các ngươi, các ngươi đã đi
trệch đường và làm cho nhiều người lảo đảo trên đường Luật dạy. Các
ngươi đã huỷ hoại giao ước với Lê-vi, - Đức Chúa các đạo binh phán. 9
Còn Ta, Ta sẽ làm cho các ngươi đáng khinh và ra hèn mạt trước mặt
toàn dân, vì các ngươi không tuân giữ đường lối Ta, và hay nể vì khi áp
dụng Luật.

Hôn nhân hỗn hợp và ly dị

10 Tất cả chúng ta chẳng có cùng một cha sao? Chẳng phải cùng một
Thiên Chúa đã dựng nên chúng ta sao? Thế mà sao chúng ta lại bội
phản nhau mà vi phạm giao ước của cha ông chúng ta? 11 Giu-đa đã bội
phản; ở Ít-ra-en và ở Giu-đa, người ta đã làm điều ghê tởm: quả thật,
Giu-đa đã xúc phạm Thánh Điện của Đức Chúa mà Người hằng yêu
mến, và nó đã cưới con gái của thần ngoại bang. 12 Kẻ nào làm như thế,
xin Đức Chúa bứng nó khỏi lều Gia-cóp, cả người làm chứng, người
bảo trợ cũng như người tiến dâng lễ vật kính Đức Chúa các đạo binh. 13
Còn đây là điều thứ hai các ngươi phải làm là đổ đầy nước mắt lên bàn
thờ Đức Chúa, vừa khóc lóc vừa rên siết, vì Người không còn đoái nhìn
lễ vật, cũng không đoái nhận của lễ tay các ngươi hiến dâng nữa. 14 Các
ngươi nói: Tại sao vậy? Bởi vì Đức Chúa là chứng nhân giữa ngươi và
người đàn bà ngươi đã cưới trong tuổi thanh xuân. Chính ngươi đã phản
bội nó, mặc dầu nó là bạn đường và là người vợ kết ước với ngươi. 15
Người đã chẳng làm nên một hữu thể duy nhất có xác thịt và thần khí
đó sao? Vậy hữu thể duy nhất này tìm cái gì? Một dòng dõi của Thiên

Chúa. Các ngươi hãy coi chừng và chớ phản bội người đàn bà ngươi đã cưới trong tuổi thanh xuân. [16] Quả thật, Ta ghét việc rẫy vợ, - Đức Chúa, Thiên Chúa Ít-ra-en phán -, và kẻ lấy thói bạo tàn làm áo che thân, - Đức Chúa các đạo binh phán. Hãy coi chừng và chớ phản bội.

Ngày của Đức Chúa

[17] Các ngươi đã làm mệt Đức Chúa vì những lời nói của các ngươi. Các ngươi nói: "Chúng tôi làm mệt Người ở chỗ nào?" Chính khi các ngươi nói: Ai làm điều dữ cũng đều tốt trước mặt Đức Chúa. Chính Người lấy làm vui thích ở giữa chúng. Các ngươi lại còn nói: "Thiên Chúa, Đấng xét xử, Người ở đâu?"

- Chương 03 -

[1] Này Ta sai sứ giả của Ta đến dọn đường trước mặt Ta. Và bỗng
nhiên Chúa Thượng mà các ngươi tìm kiếm, đi vào Thánh Điện của
Người. Kìa, vị sứ giả của giao ước mà các ngươi đợi trông đang đến, -
Đức Chúa các đạo binh phán. [2] Ai chịu nổi ngày Người đến? Ai đứng
được khi Người xuất hiện? Quả thật, Người như lửa của thợ luyện kim,
như thuốc tẩy của thợ giặt. [3] Người sẽ ngồi để luyện kim tẩy bạc; Người
sẽ thanh tẩy con cái Lê-vi và tinh luyện chúng như vàng, như bạc. Bấy
giờ, đối với Đức Chúa, chúng sẽ là những kẻ đến dâng lễ vật, theo lẽ
công chính. [4] Lễ vật của Giu-đa và của Giê-ru-sa-lem sẽ làm đẹp lòng
Đức Chúa như những ngày xa xưa, như những năm thuở trước. [5] Ta sẽ
tới gần các ngươi mà xét xử; Ta sẽ mau mắn làm chứng chống lại các tên phù thuỷ, các kẻ ngoại tình, bọn thề gian cũng như quân bóc lột người làm công và cô nhi quả phụ; chống lại kẻ áp bức ngoại kiều cùng những kẻ chẳng kính sợ Ta, - Đức Chúa các đạo binh phán.

Nộp thuế thập phân cho Đền Thờ

[6] Quả thật, chính Ta là Đức Chúa, Ta không hề thay đổi; còn các
ngươi là con cái Gia-cóp, các ngươi vẫn là thế. [7] Từ thời cha ông các
ngươi, các ngươi đã trệch xa và không tuân hành các chỉ thị của Ta.

MỤC LỤC

Hãy trở lại với Ta và Ta sẽ quay lại với các ngươi. - Đức Chúa các đạo
binh phán. Các ngươi nói: "Chúng tôi sẽ trở lại thế nào?" - 8 Người
phàm có được phép lường gạt Thiên Chúa không? Vậy mà các ngươi đã
lường gạt Ta. - Các ngươi nói: "Chúng tôi lường gạt Ngài ở chỗ nào?" -
Về thuế thập phân và phần trích dâng. 9 Chính các ngươi đang mắc tai
hoạ, thế mà các ngươi lại lường gạt Ta, các ngươi và toàn dân. 10 Các
ngươi hãy đem tất cả thuế thập phân vào nhà kho, để có lương thực
trong Nhà Ta. Hãy làm thế thử xem Ta có mở cổng trời cho các ngươi,
hoặc có tuôn đổ phúc lành dư dật xuống trên các ngươi không? - Đức
Chúa các đạo binh phán. 11 Vì các ngươi, Ta đã ngăn cản không cho cào
cào phá hoại hoa màu ruộng đất của các ngươi, không để cho nho ngoài
đồng không sinh trái, - Đức Chúa các đạo binh phán. 12 Mọi dân tộc sẽ
khen các ngươi có phúc, vì các ngươi sẽ là mảnh đất xinh đẹp, - Đức
Chúa các đạo binh phán.

Người công chính khải hoàn trong ngày Đức Chúa

13 Các ngươi ăn nói cứng cỏi chống lại Ta - Đức Chúa phán - thế mà
các ngươi lại bảo: "Chúng tôi có nói gì chống lại Ngài đâu?" 14 Các
ngươi nói: "Phụng thờ Thiên Chúa thật là viển vông, tuân giữ các lệnh
truyền của Đức Chúa và bước đi ủ rũ trước nhan Người, nào ích lợi chi?
15 Giờ đây chúng tôi cho những kẻ kiêu ngạo là có phúc; phải, những kẻ
làm điều ác được thịnh đạt, họ thử thách Thiên Chúa mà chẳng hề hấn
gì." 16 Bấy giờ những người kính sợ Đức Chúa sẽ nói với nhau: Đức
Chúa đã để ý và Người đã nghe: một cuốn sổ được viết trước nhan
Người, ghi tên những kẻ kính sợ Đức Chúa và tôn kính Danh Người. 17
Vào ngày Ta hành động, chúng sẽ thuộc về Ta như sở hữu riêng, - Đức
Chúa các đạo binh phán, Ta sẽ xót thương chúng như người cha xót
thương đứa con phụng dưỡng mình. 18 Bấy giờ, các ngươi sẽ lại phân
biệt được người công chính với kẻ gian ác, kẻ phụng thờ Thiên Chúa
với kẻ không phụng thờ Người. 19 Vì này Ngày ấy đến, đốt cháy như
hoả lò. Mọi kẻ kiêu ngạo và mọi kẻ làm điều gian ác sẽ như rơm rạ.
Ngày ấy đến sẽ thiêu rụi chúng - Đức Chúa các đạo binh phán - không
còn chừa lại cho chúng một rễ hay cành nào. 20 Nhưng đối với các
ngươi là những kẻ kính sợ Danh Ta, mặt trời công chính sẽ mọc lên,

mang theo các tia sáng chữa lành bệnh. Các ngươi sẽ đi ra và nhảy chồm lên như bê xổng chuồng. [21] Các ngươi sẽ chà đạp những kẻ gian ác, vì chúng sẽ như bụi đất dưới bàn chân các ngươi vào ngày Ta hành động, - Đức Chúa các đạo binh phán.

Phụ thêm

[22] Các ngươi hãy ghi nhớ Luật Mô-sê, tôi trung của Ta. Trên núi Khô-rếp, Ta đã truyền cho nó các chỉ thị và phán quyết để toàn thể Ít-ra-en thi hành.

[23] Này Ta sai ngôn sứ Ê-li-a đến với các ngươi, trước khi Ngày của ĐỨC CHÚA đến, ngày trọng đại và kinh hoàng. [24] Nó sẽ đưa tâm hồn cha ông trở lại với con cháu và đưa tâm hồn con cháu trở lại với cha ông, kẻo khi Ta đến, Ta sẽ đánh phạt xứ sở đã bị án tru diệt.

MỤC LỤC

Phải mở rộng lối vào Kinh Thánh cho các Kitô hữu (Vatican II, Mặc Khải. 22)

Đó là trách nhiệm Hội Thánh tự đặt cho mình như Công Đồng Vaticanô II đã khẳng định. Tuy nhiên, nếu đây là trách nhiệm chung cho hết mọi thành phần trong Hội Thánh, thì trước hết là trách nhiệm của các mục tử. Chính vì vậy mà cách đây năm năm, Đức cố Tổng Giám

MỤC LỤC

Mục Phaolô Nguyễn Văn Bình, vị tiền nhiệm của tôi, khi giới thiệu cuốn Tân Ước do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ thực hiện, đã bày tỏ niềm mong ước của mình là sớm thấy bản dịch Cựu Ước được hoàn tất. Mong ước đó nay đã thành hiện thực. Và chỉ hơn một tháng sau ngày nhận trách nhiệm tại Tổng Giáo Phận Thành Phố Saigon, tôi hân hạnh giới thiệu trọn bộ Kinh Thánh do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ thực hiện. Và đây là một niềm vui không nhỏ đối với tôi.

Thiết tưởng không cần lặp lại những gì Đức cố Tổng Giám Mục đã nói, nhất là sau 28 năm hiện diện và hoạt động, đặc biệt trong lãnh vực Kinh Thánh và Phụng Vụ, Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ không còn xa lạ gì đối với giới Công Giáo Việt Nam. Không những thế, tính nghiêm túc của các công trình do Nhóm thực hiện cũng đã gây được sự chú ý và thiện cảm của các giới chuyên môn, bằng chứng là từ năm 1995 Nhóm đã được nhận vào Hiệp Hội Kinh Thánh Công Giáo Thế Giới.

Vào giai đoạn đất nước đang chuyển mình, khi mọi người công dân đang phấn đấu làm việc sao cho dân giàu nước mạnh, và xây dựng một xã hội văn minh, người Kitô hữu Việt Nam chúng ta chỉ có thể góp phần độc đáo của mình nếu mỗi người cố gắng hơn để gần gũi với Lời Chúa, thấm nhuần Lời Chúa, để cho Lời Chúa nên sức mạnh và ánh sáng giúp chúng ta sống và hoạt động. Và làm cho Lời Chúa trở nên gần gũi với anh chị em tín hữu Việt Nam qua những bản dịch vừa trung thành với nội dung mặc khải, vừa trong sáng, dễ hiểu, phù hợp với cách diễn tả của người Việt Nam hôm nay, đó là mục tiêu mà tập thể Nhóm Phiên Dịch không ngừng đeo đuổi từ bao nhiêu năm qua. Tôi chân thành cầu mong cho công trình tập thể đầu tiên thuộc loại này được phổ biến rộng rãi.

Trong tư cách một người mục tử, tôi xin được bày tỏ lòng biết ơn đối với các anh chị em đã dày công thực

hiện công trình phiên dịch này, với tất cả những người trực tiếp hay gián tiếp đã cộng tác vào việc thực hiện, cũng như với các cơ quan đã tận tình giúp đỡ, đặc biệt với Liên Hiệp Thánh Kinh Hội.
Nguyện xin Chúa ban phúc lành cho tất cả những ai đã ra sức làm việc cho dân Chúa có lương thực thường tồn.
Thành Phố Sàigòn, ngày 5 tháng 5 năm 1998
Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn
Tổng Giám Mục
Giáo Phận Thành Phố Sàigòn

MẠC KHẢI VÀ SÁCH THÁNH

Để giúp độc giả, dù tin vào Thiên Chúa hay không, biết mình đang cầm cuốn sách nào trong tay và biết cách đọc và hiểu cuốn Sách Thánh, chúng tôi xin tóm tắt giáo huấn của Công Đồng Va-ti-ca-nô II về Mặc Khải và Sách Thánh (Kinh Thánh), sau đó chúng tôi giới thiệu đại cương từng phần của Sách Thánh.

1. Đâu là nguồn gốc của Sách Thánh?

"Thiên Chúa nhân lành và khôn ngoan đã muốn mặc khải chính mình và tỏ cho mọi người biết mầu nhiệm thánh ý Người (x. Ep 1,9). Nhờ đó, loài người có thể đến cùng Chúa Cha, nhờ Chúa Ki-tô, Ngôi Lời Nhập Thể, trong Chúa Thánh Thần, và được thông phần bản tính của Thiên Chúa (x. Ep 2,18; 2Pr 1,4). Trong việc mặc khải này, với tình thương chan chứa của Người, Thiên Chúa vô hình (x. Xh 33,11; Ga 15,14-15) ngỏ lời với loài người như với bạn hữu. Người đối thoại với họ (x. Br 3,38) để mời gọi và đón nhận họ hiệp nhất với Người" (MK 2).

Thiên Chúa đã nói với loài người khi nào, qua ai?

"Thuở xưa, nhiều lần nhiều cách, Thiên Chúa đã phán dạy cha ông chúng ta qua các ngôn sứ; nhưng vào thời

sau hết này, Thiên Chúa đã phán dạy chúng ta qua Thánh Tử (Giê-su)" (Dt 1,1-2).

Thiên Chúa đã nói cách đây hàng mấy chục thế kỷ, làm sao tôi có thể nghe được hôm nay?

"Thuở xưa" Lời Chúa phán dạy đã tạo thành một dân tộc được tuyển chọn để nghe và giữ lời Thiên Chúa. Lời ấy đã được lưu giữ trong giáo huấn, đời sống và phụng tự của Dân Thiên Chúa trong thời Cựu Ước và đã được ghi chép thành Sách Thánh, tức là sách Cựu Ước.

Còn lời Thiên Chúa đã phán qua Thánh Tử Giê-su đã được truyền lại cho chúng ta nhờ sứ vụ của các Tông Đồ: "Hoặc qua lời giảng dạy, gương lành và các thể chế, các ngài đã truyền lại những gì đã nhận lãnh từ miệng Chúa Ki-tô, khi chung sống với Người và thấy Người hành động, hoặc đã học biết được nhờ Chúa Thánh Thần soi sáng; một phần do chính các ngài và những người phụ tá các ngài đã viết lại Tin Mừng cứu rỗi dưới sự linh hứng của cùng một Chúa Thánh thần" (MK 7). Đó là sách Tân Ước.

2. Làm sao biết được đây là Sách Thánh?

Hàng ngày trong khi cử hành phụng vụ, sau khi đọc Sách Thánh, người đọc hô lên: "Đó là Lời Chúa", và toàn thể cộng đoàn đáp lại: "Tạ ơn Chúa." Đó là một lời tuyên xưng đức tin. "Sách Thánh là Lời Chúa nói. Vì được ghi chép lại dưới sự linh hứng của Chúa Thánh Thần" (MK 9). Như vậy thì chỉ có Thánh Thần mới có thể làm cho Hội Thánh nhận ra "đó là Lời Chúa".

Trong Hội Thánh, Chúa Giê-su đã trao cho các Tông Đồ và các đấng kế vị quyền giáo huấn để "dạy người ta tuân giữ mọi điều Chúa đã truyền" (x.Mt 28,20), và đã ban Thánh Thần cho các vị này để thi hành sứ mạng (x.Ga 20,21-22). Thánh Thần đã dùng các vị này để giúp cộng đoàn Hội Thánh dần dần xác định những sách nào là Sách Thánh. Vào thế kỷ IV Hội Thánh Công Giáo đã có những bản kê khai các sách được nhìn nhận là Sách Thánh: đó là quy điển, tức là những sách được

Thánh Thần linh hứng và có giá trị để Hội Thánh quy chiếu vào đó mà biết những gì phải tin và những gì phải thực hành trong đời sống. Ngày nay Hội Thánh Công Giáo vẫn trân trọng tôn kính, giữ gìn và tuyên đọc Lời Chúa trong bộ Sách Thánh gồm phần Cựu Ước (46 cuốn) và Tân Ước (27 cuốn).

3. Sách Thánh trong đời sống của Ki-tô hữu

"Hội Thánh luôn tôn kính Sách Thánh như chính Thân Thể Chúa. Nhất là trong Phụng Vụ Thánh, Hội Thánh không ngừng lấy bánh ban sự sống từ bàn tiệc Lời Chúa cũng như từ bàn tiệc Mình Chúa Ki-tô để ban phát cho các tín hữu" (MK 21).

Lời Chúa và bí tích Thánh Thể là hai cách hiện diện của Chúa Ki-tô Phục Sinh. Tin Mừng theo thánh Lu-ca gợi cho chúng ta điều ấy trong câu chuyện hai môn đệ trên đường Em-mau: Họ thấy lòng mình bừng cháy khi Chúa Giê-su nói với họ và giải nghĩa Sách Thánh cho họ trên đường, và họ nhận ra Người khi Người "cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng và bẻ ra trao cho họ" (x. Lc 24,13-32).

Lời Chúa và bí tích Thánh Thể là của ăn thông ban và nuôi dưỡng sự sống đời đời nơi chúng ta. Trong Cựu Ước, khi dẫn dân Chúa đi trong hoang địa, Thiên Chúa nuôi họ bằng man-na và Lời Chúa: "Người đã bắt anh em phải cùng cực, phải đói, rồi đã cho anh em ăn man-na là của ăn anh em chưa từng biết và cha ông anh em cũng chưa từng biết, ngõ hầu làm cho anh em nhận biết rằng người ta sống không chỉ nhờ cơm bánh, nhưng còn sống nhờ mọi lời miệng Thiên Chúa phán ra" (Đnl 8,3). Trong thời của Giao Ước Mới này, Chúa Ki-tô Phục Sinh đồng hành với dân mới. Người nuôi chúng ta bằng Lời Chúa và bằng Mình Máu Thánh Người. - "Ai tuân giữ lời tôi, thì sẽ không bao giờ phải chết" (Ga 8,51) - "Tôi là bánh hằng sống từ trời xuống. Ai ăn bánh này, sẽ được sống muôn đời. Và bánh tôi sẽ ban

tặng, chính là thịt tôi đây, để cho thế gian được sống" (Ga 6,51).

"Hội Thánh luôn công bố Lời Chúa khi cử hành các bí tích và các giờ kinh phụng vụ, vì Sách Thánh phân phát cách bất di bất dịch Lời của chính Thiên Chúa và làm vang dội tiếng nói của Chúa Thánh Thần qua các ngôn sứ cùng các Tôn g Đồ. Bởi vậy, mọi lời giảng dạy trong Hội Thánh cũng như chính đạo thánh Chúa Ki-tô phải được Sách Thánh nuôi dưỡng và hướng dẫn. Thực tế, trong các Sách Thánh, Cha trên trời đến gặp gỡ con cái mình và ngỏ lời với họ bằng tất cả lòng trìu mến" (Mk 21).

Công Đồng Va-ti-ca-nô II đã nhắc lại lời thánh Giê-rô-ni-mô: "Không biết Sách Thánh là không biết Chúa Ki-tô" rồi khuyến khích các tu sĩ "hăng hái tiếp xúc với chính bản văn Sách Thánh" và khẳng định: "Các giám mục có phận sự dạy dỗ cách thích hợp cho các tín hữu đã được trao cho mình biết sử dụng đúng đắn Sách Thánh, nhất là Tân Ước và trước tiên là các sách Tin Mừng, nhờ các bản dịch. Các bản dịch này phải được kèm theo những lời giải thích cần thiết và đầy đủ, để con cái Hội Thánh có thể sử dụng Sách Thánh cách bảo đảm và ích lợi, và được thấm nhuần tinh thần Sách Thánh" (MK 25).

Hội Thánh muốn trao Sách Thánh vào tay mỗi người tín hữu và cả những người ngoài Ki-tô giáo, bởi vì "cũng như đời sống Hội Thánh được tăng triển nhờ năng lãnh nhận bí tích Thánh Thể thì cũng có thể hy vọng đời sống thiêng liêng sẽ có một đà tiến mới nhờ gia tăng lòng sùng kính Lời Chúa", là lời "hằng tồn tại muôn đời" (x. MK 25-26).

4. Làm thế nào để hiểu Sách Thánh?

Sách Thánh là Lời Chúa đã thành lời người, cũng như Đức Ki-tô là Lời Chúa đã thành người phàm và cư ngụ giữa chúng ta. Cả hai là công trình của Thánh Thần: Lời Chúa thành lời người do Thánh Thần linh hứng cho các

tác giả viết ra; Lời Chúa thành người phàm do Thánh Thần tạo dựng tác động trong lòng Trinh Nữ Ma-ri-a. Công Đồng khẳng định: "Lời của Chúa diễn tả qua ngôn ngữ của loài người, được đồng hoá với tiếng nói loài người, cũng như xưa Lời của Chúa Cha hằng hữu đã trở nên giống loài người, sau khi nhận lấy sự yếu đuối của xác phàm" (MK 13).
Tính cách "nhập thể" này khiến người ta phải nhờ đến các phương pháp nghiên cứu lịch sử, ngôn ngữ, xã hội, các phương pháp phân tích văn chương để "tìm hiểu điều các tác giả Sách Thánh thực sự có ý trình bày và điều Thiên Chúa muốn diễn tả qua lời lẽ của họ" (x.MK12). Công việc này Công Đồng kêu gọi các nhà chuyên môn thực hiện để giúp những người có nhiệm vụ rao giảng Lời Chúa "truyền đạt kho tàng bao la của Lời Chúa cho các tín hữu". Còn chính "những người có bổn phận phục vụ Lời Chúa? phải gắn bó với Sách Thánh nhờ chăm đọc và ân cần học hỏi? để khỏi trở thành kẻ huênh hoang rao giảng Lời Thiên Chúa ngoài môi miệng bởi không lắng nghe Lời Thiên Chúa trong lòng" (x. MK 23-26).
"Nhưng Sách Thánh đã được viết ra bởi Chúa Thánh Thần, nên cũng phải được đọc và chú giải trong Chúa Thánh Thần." Muốn thế, phải tôn trọng toàn thể hoạt động của Thánh Thần, nghĩa là "phải ân cần lưu ý đến nội dung, và sự thống nhất toàn bộ Kinh Thánh, dựa trên truyền thống sống động của toàn Hội Thánh và trên sự tương hợp toàn bộ đức tin" (MK 12).
Vậy phải chăng người Ki-tô hữu giáo dân (không phải là giáo sĩ, tu sĩ, nhà nghiên cứu?) đành chỉ chờ nghe giảng dạy chứ không được cầm Sách Thánh trong tay mà đọc? Công Đồng Va-ti-ca-nô II đã ra lệnh: "Phải mở rộng lối vào Kinh Thánh cho các Ki-tô hữu" (MK 22). Trách nhiệm của các giám mục là "dạy các Ki-tô hữu biết sử dụng đúng đắn Sách Thánh? nhờ các bản dịch" (MK 25). Như vậy Công Đồng khuyến khích mọi Ki-tô hữu trực tiếp tiếp xúc với Sách Thánh.

[MỤC LỤC](#)

5. Làm thế nào để được Lời Chúa nuôi dưỡng như lương thực?

Công việc của các nhà nghiên cứu và các người rao giảng là giúp người Ki-tô hữu hiểu Lời Chúa trong Sách Thánh. Nhưng sự hiểu biết đó không sinh ích gì nếu mỗi người không trở thành mảnh đất tốt đón nhận hạt giống Lời Chúa, nghĩa là "những kẻ nghe Lời Chúa với tấm lòng cao thượng và quảng đại, rồi nắm giữ và nhờ kiên trì mà sinh hoa kết quả" (Lc 8,15).

Thánh Phê-rô tuyên xưng: "Thầy mới có những lời đem lại sự sống đời đời" sau khi Chúa Giê-su tuyên bố: "Thần Khí mới làm cho sống, chứ xác thịt chẳng có ích gì. Lời Thầy nói với anh em là Thần Khí và là sự sống" (Ga 6,63.68). Chính vì "tất cả những gì viết trong Sách Thánh đều do Thiên Chúa linh hứng" (2 Tm 3,16) và "chính nhờ có Thánh Thần thúc đẩy mà có những người nói theo lệnh của Thiên Chúa" (2Pr 1,21), nên Lời Thiên Chúa có sức thông ban Thần Khí cho chúng ta tương tự như các bí tích, nhất là bí tích Thánh Thể. Do đó điều trước tiên là chúng ta phải cung kính đọc hoặc nghe với đức tin cũng như khi lãnh nhận các bí tích.

Khung cảnh thuận lợi nhất để đón nhận Lời Chúa là khi cử hành các giờ kinh phụng vụ và các bí tích, vì những lúc ấy tâm hồn chúng ta được chuẩn bị, và phụng vụ nâng đỡ chúng ta.

Ngoài khung cảnh phụng vụ, chúng ta có thể đọc và suy niệm chiêm ngắm Lời Chúa. Đây là hình thức đón nghe Lời Chúa trong cầu nguyện đã có từ thời Dân Chúa bị lưu đày ở Ba-by-lon (thế kỷ VI trước CN). Khi không còn phụng vụ tế tự tại đền thờ Giê-ru-sa-lem, Dân Chúa mới chú ý đến lời ông Mô-sê và các ngôn sứ. Họ tụ họp nhau trong Hội đường (ngày sa-bát) để nghe lại Lời Chúa đã phán dạy qua ông Mô-sê và các ngôn sứ. Họ lắng nghe và nghiền ngẫm, đối chiếu với những gì họ đang sống. Nhờ đó họ hiểu được nguyên nhân cuộc sống hiện tại là do tội lỗi của họ gây ra, đồng thời

họ tìm được niềm hy vọng vì khi các ngôn sứ răn đe thì cũng công bố lời hứa cứu độ. Như thế Lời Chúa dạy cho họ biết hoán cải và hy vọng. Từ đó họ ăn năn thống hối, cầu xin ơn tha tội, ơn giải phóng, ơn cứu độ?

Trong các văn kiện gần đây, Đức Gio-an Phao-lô II đã đề cao việc suy niệm chiêm ngắm Lời Chúa (xem Tông huấn về "đào tạo linh mục" số 47; "Đời sống thánh hiến" số 94; sứ điệp nhân "ngày quốc tế giới trẻ" 1997 tại Paris, số 6). Chúng tôi xin giới thiệu với độc giả vài nét về cách suy niệm chiêm ngắm Lời Chúa này, dựa theo cách giải thích của Đức Hồng Y Carlo Maria Martini. Có thể phân biệt ba bước trong tiến trình suy niệm chiêm ngắm Lời Chúa:

a. Đọc

Bắt lấy những yếu tố quan trọng của bản văn bằng cách chú ý đến các động từ, các chủ từ, các tình cảm, tính cách của hành động, các sự việc nối tiếp nhau vì lý do nào. Nếu chịu khó đọc đi đọc lại, sẽ luôn thấy mới mẻ. Liên tưởng đến những đoạn tương tự trong Sách Thánh giúp ta chuyển từ mạch văn trước mắt đến những viễn tượng rộng lớn hơn, vì toàn Sách Thánh là một cuốn sách duy nhất. Đây là việc khảo sát bản văn, ai cũng có thể làm được. Có thể nói đọc là tra vấn bản văn.

b. Suy niệm

Khi đọc ta mới chỉ chú ý đến ý nghĩa của các từ ngữ. Suy niệm là nghiền ngẫm về những tình cảm, những hành động, những thái độ do kết cấu của các từ ngữ gợi lên: có thể là thái độ của Thiên Chúa đối với con người: lòng thương xót, sự thành tín, sự công chính; hoặc thái độ của con người đối với Thiên Chúa và với nhau: ngợi khen, cảm tạ, thống hối - phản bội, dối trá, hèn nhát? .

Nghiền ngẫm giúp ta nhận ra những giá trị thường hằng hàm chứa trong bản văn. Sau đó ta đối chiếu với tình trạng bản thân: tôi đảm nhận những giá trị thường hằng đó như thế nào? Đó là để cho Lời Chúa tra vấn, dạy dỗ, an ủi, mời gọi ta.

MỤC LỤC

Việc suy niệm như thế khơi dậy trong chúng ta những tâm tình, những ước nguyện để thân thưa với Thiên Chúa: ngợi khen, cảm tạ, thống hối, cầu xin, dâng hiến? Lời Chúa đưa ta đến chỗ đáp lại, đối thoại với Người. Đó là cầu nguyện, như Công Đồng nói: "Cầu nguyện phải đi đôi với việc đọc Sách Thánh, để có sự đối thoại giữa Thiên Chúa và con người, vì chúng ta ngỏ lời với Thiên Chúa khi cầu nguyện và chúng ta nghe Người nói lúc chúng ta đọc các sấm ngôn của Chúa" (MK 25).

c. Chiêm ngắm

Việc nghiền ngẫm và cầu nguyện dần dần tập trung lại trong việc chiêm ngắm chính mầu nhiệm Chúa Giê-su hiện diện trong mọi trang Sách Thánh và nhất là trong sách Tin Mừng. Thánh Thần đưa chúng ta vượt qua bản văn để cảm nghiệm và sống với sự hiện diện của Thiên Chúa đang hành động trong mọi biến cố Sách Thánh kể lại.

Như vậy chúng ta đi từ bản văn đến những giá trị bản văn nêu lên và cuối cùng đến với chính Đấng hành động trong các biến cố và đang nói với ta.

Bước thứ nhất (đọc) có thể nhờ người giải thích, giúp đỡ. Bước thứ hai (suy niệm chiêm ngắm) mỗi người phải đích thân đi vào với ơn Chúa giúp. Bước thứ ba hoàn toàn do Thánh Thần khơi dậy trong chúng ta.

Nhờ suy niệm chiêm ngắm Lời Chúa, mỗi người sẽ được Thiên Chúa đưa vào một kinh nghiệm đích thân gặp gỡ Thiên Chúa, vì Thiên Chúa ngỏ lời với chúng ta cốt để đưa chúng ta vào mầu nhiệm của Người, chia sẻ cho chúng ta sự sống của Người.

MỤC LỤC

49. Mátthêu

Chương 1

I. GIÁNG SINH VÀ THỜI THƠ ẤU CỦA ĐỨC GIÊ-SU
Gia phả Đức Giê-su Ki-tô (Lc 3:23-38)
1 Đây là gia phả Đức Giê-su Ki-tô, con cháu vua Đa-vít,
con cháu tổ phụ Áp-ra-ham:

2 Ông Áp-ra-ham sinh I-xa-ác; I-xa-ác sinh Gia-cóp;
Gia-cóp sinh Giu-đa và các anh em ông này;
3 Giu-đa ăn
ở với Ta-ma sinh Pe-rét và De-rác; Pe-rét sinh Khét-xơ-
ron; Khét-xơ-ron sinh A-ram;
4 A-ram sinh Am-mi-na-
đáp; Am-mi-na-đáp sinh Nác-son; Nác-son sinh Xan-
môn;
5 Xan-môn lấy Ra-kháp sinh Bô-át; Bô-át lấy Rút

sinh Ô-vết; Ô-vết sinh Gie-sê;
6 ông Gie-sê sinh Đa-vít.
1 Vua Đa-vít lấy vợ ông U-ri-gia sinh Sa-lô-môn
7 Sa-lô-môn sinh Rơ-kháp-am; Rơ-kháp-am sinh A-vi-gia; A-vi-gia sinh A-xa;
8 A-xa sinh Giơ-hô-sa-phát; Giơ-hô-sa-phát sinh Giô-ram; Giô-ram sinh Út-di-gia;
9 Út-di-gia sinh Gio-tham; Gio-tham sinh A-khát; A-khát sinh Khít-ki-gia;
10 Khít-ki-gia sinh Mơ-na-se; Mơ-na-se sinh A-môn; A-môn sinh Giô-si-gia;
11 Giô-si-gia sinh Giơ-khon-gia và các anh em vua này; kế đó là thời lưu đày ở Ba-by-lon.

12 Sau thời lưu đày ở Ba-by-lon, Giơ-khon-gia sinh San-ti-ên; San-ti-ên sinh Dơ-rúp-ba-ven;
13 Dơ-rúp-ba-ven sinh A-vi-hút; A-vi-hút sinh En-gia-kim; En-gia-kim sinh A-do;
14 A-do sinh Xa-đốc; Xa-đốc sinh A-khin; A-khin sinh Ê-li-hút;
15 Ê-li-hút sinh E-la-da; E-la-da sinh Mát-than; Mát-than sinh Gia-cóp;
16 Gia-cóp sinh Giu-se, chồng của bà Ma-ri-a, bà là mẹ Đức Giê-su cũng gọi là Đấng Ki-tô.

17 Như thế, tính chung lại thì: từ tổ phụ Áp-ra-ham đến vua Đa-vít, là mười bốn đời; từ vua Đa-vít đến thời lưu đày ở Ba-by-lon, là mười bốn đời; và từ thời lưu đày ở Ba-by-lon đến Đức Ki-tô, cũng là mười bốn đời.

Truyền tin cho ông Giu-se (Lc 2:1-7)

18 Sau đây là gốc tích Đức Giê-su Ki-tô: bà Ma-ri-a, mẹ Người, đã thành hôn với ông Giu-se. Nhưng trước khi hai ông bà về chung sống, bà đã có thai do quyền năng Chúa Thánh Thần.
19 Ông Giu-se, chồng bà, là người công chính và không muốn tố giác bà, nên mới định tâm bỏ bà cách kín đáo.
20 Ông đang toan tính như vậy, thì kìa sứ thần Chúa hiện đến báo mộng cho ông rằng: "Này ông Giu-se, con cháu Đa-vít, đừng ngại đón bà Ma-ri-a vợ ông về, vì người con bà cưu mang là do quyền năng Chúa Thánh Thần.
21 Bà sẽ sinh con trai và ông phải đặt tên cho con trẻ là Giê-su, vì chính Người sẽ cứu dân Người khỏi tội lỗi của họ."
22 Tất cả sự việc

này đã xảy ra, là để ứng nghiệm lời xưa kia Chúa phán
qua miệng ngôn sứ:23 Này đây, Trinh Nữ sẽ thụ thai và
sinh hạ một con trai, người ta sẽ gọi tên con trẻ là Em-
ma-nu-en, nghĩa là "Thiên-Chúa-ở-cùng-chúng-ta."24
Khi tỉnh giấc, ông Giu-se làm như sứ thần Chúa dạy và
đón vợ về nhà.25 Ông không ăn ở với bà, cho đến khi bà
sinh một con trai, và ông đặt tên cho con trẻ là Giê-su.

Chương 2

Các nhà chiêm tinh đến bái lạy Đức Giê-su Hài Nhi
1 Khi Đức Giê-su ra đời tại Bê-lem, miền Giu-đê, thời
vua Hê-rô-đê trị vì, có mấy nhà chiêm tinh từ phương
Đông đến Giê-ru-sa-lem,2 và hỏi: "Đức Vua dân Do-thái
mới sinh, hiện ở đâu? Chúng tôi đã thấy vì sao của
Người xuất hiện bên phương Đông, nên chúng tôi đến
bái lạy Người."3 Nghe tin ấy, vua Hê-rô-đê bối rối, và cả
thành Giê-ru-sa-lem cũng xôn xao.4 Nhà vua liền triệu
tập tất cả các thượng tế và kinh sư trong dân lại, rồi hỏi
cho biết Đấng Ki-tô phải sinh ra ở đâu.5 Họ trả lời: "Tại
Bê-lem, miền Giu-đê, vì trong sách ngôn sứ, có chép
rằng:6 "Phần ngươi, hỡi Bê-lem, miền đất Giu-đa, ngươi
đâu phải là thành nhỏ nhất của Giu-đa, vì ngươi là nơi
vị lãnh tụ chăn dắt Ít-ra-en dân Ta sẽ ra đời."

7 Bấy giờ vua Hê-rô-đê bí mật vời các nhà chiêm tinh
đến, hỏi cặn kẽ về ngày giờ ngôi sao đã xuất hiện.8 Rồi
vua phái các vị ấy đi Bê-lem và dặn rằng: "Xin quý ngài
đi dò hỏi tường tận về Hài Nhi, và khi đã tìm thấy, xin
báo lại cho tôi, để tôi cũng đến bái lạy Người."9 Nghe
nhà vua nói thế, họ ra đi. Bấy giờ ngôi sao họ đã thấy ở
phương Đông, lại dẫn đường cho họ đến tận nơi Hài Nhi
ở, mới dừng lại.10 Trông thấy ngôi sao, họ mừng rỡ vô
cùng.11 Họ vào nhà, thấy Hài Nhi với thân mẫu là bà
Ma-ri-a, liền sấp mình thờ lạy Người. Rồi họ mở bảo
tráp, lấy vàng, nhũ hương và mộc dược mà dâng tiến.12
Sau đó, họ được báo mộng là đừng trở lại gặp vua Hê-
rô-đê nữa, nên đã đi lối khác mà về xứ mình.

MỤC LỤC

Đức Giê-su trốn sang Ai-cập và các anh hài bị giết
13 Khi các nhà chiêm tinh đã ra về, thì sứ thần Chúa
hiện ra báo mộng cho ông Giu-se rằng: "Này ông, dậy
đem Hài Nhi và mẹ Người trốn sang Ai-cập, và cứ ở đó
cho đến khi tôi báo lại, vì vua Hê-rô-đê sắp tìm giết Hài
Nhi đấy! "14 Ông Giu-se liền trỗi dậy, và đang đêm, đưa
Hài Nhi và mẹ Người trốn sang Ai-cập.15 Ông ở đó cho
đến khi vua Hê-rô-đê băng hà, để ứng nghiệm lời Chúa
phán xưa qua miệng ngôn sứ: Ta đã gọi con Ta ra khỏi
Ai-cập.

16 Bấy giờ vua Hê-rô-đê thấy mình bị các nhà chiêm
tinh đánh lừa, thì đùng đùng nổi giận, nên sai người đi
giết tất cả các con trẻ ở Bê-lem và toàn vùng lân cận,
từ hai tuổi trở xuống, tính theo ngày tháng ông đã hỏi
cặn kẽ các nhà chiêm tinh.17 Thế là ứng nghiệm lời
ngôn sứ Giê-rê-mi-a:18 "Ở Ra-ma, vẳng nghe tiếng khóc
than rền rĩ: tiếng bà Ra-khen khóc thương con mình và
không chịu để cho người ta an ủi, vì chúng không còn
nữa.
Từ Ai-cập về đất Ít-ra-en
19 Sau khi vua Hê-rô-đê băng hà, sứ thần Chúa lại hiện
ra với ông Giu-se bên Ai-cập,20 báo mộng cho ông rằng:
"Này ông, dậy đem Hài Nhi và mẹ Người về đất Ít-ra-
en, vì những kẻ tìm giết Hài Nhi đã chết rồi."21 Ông liền
trỗi dậy đưa Hài Nhi và mẹ Người về đất Ít-ra-en.22
Nhưng vì nghe biết Ác-khê-lao đã kế vị vua cha là Hê-
rô-đê, cai trị miền Giu-đê, nên ông sợ không dám về
đó. Rồi sau khi được báo mộng, ông lui về miền Ga-li-
lê,23 và đến ở tại một thành kia gọi là Na-da-rét, để ứng
nghiệm lời đã phán qua miệng các ngôn sứ rằng: Người
sẽ được gọi là người Na-da-rét.

Chương 3

II. CÔNG BỐ NƯỚC TRỜI
1. PHẦN KÝ THUẬT

MỤC LỤC

Ông Gio-an Tẩy Giả rao giảng (Mc 1:1-8; Lc 3:1-18; Gi
1:19-28)
1 Hồi ấy, ông Gio-an Tẩy Giả đến rao giảng trong hoang
địa miền Giu-đê rằng: 2 "Anh em hãy sám hối, vì Nước
Trời đã đến gần." 3 Ông chính là người đã được ngôn sứ
I-sai-a nói tới: Có tiếng người hô trong hoang địa: Hãy
dọn sẵn con đường cho Đức Chúa, sửa lối cho thẳng để
Người đi.

4 Ông Gio-an mặc áo lông lạc đà, thắt lưng bằng dây
da, lấy châu chấu và mật ong rừng làm thức ăn. 5 Bấy
giờ, người ta từ Giê-ru-sa-lem và khắp miền Giu-đê,
cùng khắp vùng ven sông Gio-đan, kéo đến với ông. 6
Họ thú tội, và ông làm phép rửa cho họ trong sông Gio-
đan. 7 Thấy nhiều người thuộc phái Pha-ri-sêu và phái
Xa-đốc đến chịu phép rửa, ông nói với họ rằng: "Nòi
rắn độc kia, ai đã chỉ cho các anh cách trốn cơn thịnh
nộ của Thiên Chúa sắp giáng xuống vậy? 8 Các anh hãy
sinh hoa quả để chứng tỏ lòng sám hối. 9 Đừng tưởng có
thể bảo mình rằng: "Chúng ta đã có tổ phụ Áp-ra-
ham." Vì, tôi nói cho các anh hay, Thiên Chúa có thể
làm cho những hòn đá này trở nên con cháu ông Áp-ra-
ham. 10 Cái rìu đã đặt sát gốc cây: bất cứ cây nào không
sinh quả tốt đều bị chặt đi và quăng vào lửa. 11 Tôi, tôi
làm phép rửa cho các anh trong nước để giục lòng các
anh sám hối. Còn Đấng đến sau tôi thì quyền thế hơn
tôi, tôi không đáng xách dép cho Người. Người sẽ làm
phép rửa cho các anh trong Thánh Thần và lửa. 12 Tay
Người cầm nia, Người sẽ rê sạch lúa trong sân: thóc
mẩy thì thu vào kho lẫm, còn thóc lép thì bỏ vào lửa
không hề tắt mà đốt đi."
Đức Giê-su chịu phép rửa (Mc 1:9-11; Lc 3:21 -22)
13 Bấy giờ, Đức Giê-su từ miền Ga-li-lê đến sông Gio-
đan, gặp ông Gio-an để xin ông làm phép rửa cho
mình. 14 Nhưng ông một mực can Người và nói: "Chính
tôi mới cần được Ngài làm phép rửa, thế mà Ngài lại
đến với tôi! " 15 Nhưng Đức Giê-su trả lời: "Bây giờ cứ

thế đã. Vì chúng ta nên làm như vậy để giữ trọn đức công chính." Bấy giờ ông Gio-an mới chiều theo ý Người.

16 Khi Đức Giê-su chịu phép rửa xong, vừa ở dưới nước
lên, thì các tầng trời mở ra. Người thấy Thần Khí Thiên
Chúa đáp xuống như chim bồ câu và ngự trên Người.17
Và có tiếng từ trời phán: "Đây là Con yêu dấu của Ta,
Ta hài lòng về Người."

Chương 4

Đức Giê-su chịu cám dỗ (Mc 1:12-13; Lc 4:1-13)
1 Bấy giờ Đức Giê-su được Thần Khí dẫn vào hoang địa,
để chịu quỷ cám dỗ.2 Người ăn chay ròng rã bốn mươi
đêm ngày, và sau đó, Người thấy đói.3 Bấy giờ tên cám
dỗ đến gần Người và nói: "Nếu ông là Con Thiên Chúa,
thì truyền cho những hòn đá này hoá bánh đi! "4 Nhưng
Người đáp: "Đã có lời chép rằng: Người ta sống không
chỉ nhờ cơm bánh, nhưng còn nhờ mọi lời miệng Thiên
Chúa phán ra."

5 Sau đó, quỷ đem Người đến thành thánh, và đặt
Người trên nóc đền thờ,6 rồi nói với Người: "Nếu ông là
Con Thiên Chúa, thì gieo mình xuống đi! Vì đã có lời
chép rằng: Thiên Chúa sẽ truyền cho thiên sứ lo cho
bạn, và thiên sứ sẽ tay đỡ tay nâng, cho bạn khỏi vấp
chân vào đá."

7 Đức Giê-su đáp: "Nhưng cũng đã có lời chép rằng:
Ngươi chớ thử thách Đức Chúa là Thiên Chúa của
ngươi."

8 Quỷ lại đem Người lên một ngọn núi rất cao, và chỉ
cho Người thấy tất cả các nước thế gian, và vinh hoa lợi
lộc của các nước ấy,9 và bảo rằng: "Tôi sẽ cho ông tất
cả những thứ đó, nếu ông sấp mình bái lạy tôi."10 Đức
Giê-su liền nói: "Xa-tan kia, xéo đi! Vì đã có lời chép

rằng: Ngươi phải bái lạy Đức Chúa là Thiên Chúa của ngươi, và phải thờ phượng một mình Người mà thôi."

11 Thế rồi quỷ bỏ Người mà đi, và có các sứ thần tiến đến hầu hạ Người.

Đức Giê-su lánh qua miền Ga-li-lê (Mc 1:14-15; Lc 4:14-15)

12 Khi Đức Giê-su nghe tin ông Gio-an đã bị nộp, Người
lánh qua miền Ga-li-lê.13 Rồi Người bỏ Na-da-rét, đến ở
Ca-phác-na-um, một thành ven biển hồ Ga-li-lê, thuộc
địa hạt Dơ-vu-lun và Náp-ta-li,14 để ứng nghiệm lời
ngôn sứ I-sai-a nói:15 Này đất Dơ-vu-lun, và đất Náp-
ta-li, hỡi con đường ven biển, và vùng tả ngạn sông
Gio-đan, hỡi Ga-li-lê, miền đất của dân ngoại!16 Đoàn
dân đang ngồi trong cảnh tối tăm đã thấy một ánh sáng huy hoàng, những kẻ đang ngồi trong vùng bóng tối của tử thần nay được ánh sáng bừng lên chiếu rọi.

17 Từ lúc đó, Đức Giê-su bắt đầu rao giảng và nói rằng: "Anh em hãy sám hối, vì Nước Trời đã đến gần."

Đức Giê-su kêu gọi bốn môn đệ đầu tiên (Mc 1:16 -20; Lc 5:1-11)

18 Người đang đi dọc theo biển hồ Ga-li-lê, thì thấy hai
anh em kia, là ông Si-môn, cũng gọi là Phê-rô, và người
anh là ông An-rê, đang quăng chài xuống biển, vì các
ông làm nghề đánh cá.19 Người bảo các ông: "Các anh
hãy theo tôi, tôi sẽ làm cho các anh thành những kẻ
lưới người như lưới cá."20 Lập tức hai ông bỏ chài lưới
mà đi theo Người.

21 Đi một quãng nữa, Người thấy hai anh em khác con
ông Dê-bê-đê, là ông Gia-cô-bê và người em là ông
Gio-an. Hai ông này đang cùng với cha là ông Dê-bê-đê
vá lưới ở trong thuyền. Người gọi các ông.22 Lập tức,
các ông bỏ thuyền, bỏ cha lại mà theo Người.

Đức Giê-su giảng dạy và chữa bệnh (Lc 6:17-19)

MỤC LỤC

23 Thế rồi Đức Giê-su đi khắp miền Ga-li-lê, giảng dạy
trong các hội đường, rao giảng Tin Mừng Nước Trời, và
chữa hết mọi kẻ bệnh hoạn tật nguyền trong dân. 24
Danh tiếng Người đồn ra khắp xứ Xy-ri. Thiên hạ đem
đến cho Người mọi kẻ ốm đau, mắc đủ thứ bệnh hoạn
tật nguyền: những kẻ bị quỷ ám, kinh phong, bại liệt;
và Người đã chữa họ. 25 Từ miền Ga-li-lê, vùng Thập
Tỉnh, thành Giê-ru-sa-lem, miền Giu-đê và vùng bên
kia sông Gio-đan, dân chúng lũ lượt kéo đến đi theo
Người.

Chương 5

2. BÀI GIẢNG TRÊN NÚI

Tám mối Phúc (Lc 6:20-23)

1 Thấy đám đông, Đức Giê-su lên núi. Người ngồi
xuống, các môn đệ đến gần bên. 2 Người mở miệng dạy
họ rằng:

3 "Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó,
vì Nước Trời là của họ.

4 Phúc thay ai hiền lành,
vì họ sẽ được Đất Hứa làm gia nghiệp.

5 Phúc thay ai sầu khổ,
vì họ sẽ được Thiên Chúa ủi an.

6 Phúc thay ai khát khao nên người công chính,
vì họ sẽ được Thiên Chúa cho thoả lòng.

7 Phúc thay ai xót thương người,
vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương.

8 Phúc thay ai có tâm hồn trong sạch,
vì họ sẽ được nhìn thấy Thiên Chúa.

9 Phúc thay ai xây dựng hoà bình,

MỤC LỤC

vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa.

10 Phúc thay ai bị bách hại vì sống công chính,
vì Nước Trời là của họ.

11 Phúc thay anh em khi vì Thầy mà bị người ta sỉ vả,
bách hại
và vu khống đủ điều xấu xa.

12 Anh em hãy vui mừng hớn hở,
vì phần thưởng dành cho anh em ở trên trời thật lớn lao.
Quả vậy, các ngôn sứ là những người đi trước anh em cũng bị người ta bách hại như thế.
Muối cho đời và ánh sáng cho trần gian (Mc 9:50; Lc 14:34-35)
13 "Chính anh em là muối cho đời. Nhưng muối mà nhạt đi, thì lấy gì muối nó cho mặn lại? Nó đã thành vô dụng, thì chỉ còn việc quăng ra ngoài cho người ta chà đạp thôi.

14 "Chính anh em là ánh sáng cho trần gian. Một thành
xây trên núi không tài nào che giấu được. 15 Cũng chẳng
có ai thắp đèn rồi lại để dưới cái thùng, nhưng đặt trên
đế, và đèn soi chiếu cho mọi người trong nhà. 16 Cũng
vậy, ánh sáng của anh em phải chiếu giãi trước mặt thiên hạ, để họ thấy những công việc tốt đẹp anh em làm, mà tôn vinh Cha của anh em, Đấng ngự trên trời.
Đức Giê-su kiện toàn Luật Mô-sê
17 "Anh em đừng tưởng Thầy đến để bãi bỏ Luật Mô-sê
hoặc lời các ngôn sứ. Thầy đến không phải là để bãi bỏ,
nhưng là để kiện toàn. 18 Vì, Thầy bảo thật anh em,
trước khi trời đất qua đi, thì một chấm một phết trong Lề Luật cũng sẽ không qua đi, cho đến khi mọi sự được
hoàn thành. 19 Vậy ai bãi bỏ dù chỉ là một trong những
điều răn nhỏ nhất ấy, và dạy người ta làm như thế, thì sẽ bị gọi là kẻ nhỏ nhất trong Nước Trời. Còn ai tuân

hành và dạy làm như thế, thì sẽ được gọi là lớn trong
Nước Trời.

Đức công chính của người môn đệ

20 "Vậy, Thầy bảo cho anh em biết, nếu anh em không
ăn ở công chính hơn các kinh sư và người Pha-ri-sêu,
thì sẽ chẳng được vào Nước Trời.

Đừng giận ghét (Lc 12:57-59)

21 "Anh em đã nghe Luật dạy người xưa rằng: Chớ giết
người; ai giết người, thì đáng bị đưa ra toà. 22 Còn Thầy,
Thầy bảo cho anh em biết: Ai giận anh em mình, thì
đáng bị đưa ra toà. Ai mắng anh em mình là đồ ngốc,
thì đáng bị đưa ra trước Thượng Hội Đồng. Còn ai chửi
anh em mình là quân phản đạo, thì đáng bị lửa hoả
ngục thiêu đốt. 23 Vậy, nếu khi anh sắp dâng lễ vật trước
bàn thờ, mà sực nhớ có người anh em đang có chuyện
bất bình với anh, 24 thì hãy để của lễ lại đó trước bàn
thờ, đi làm hoà với người anh em ấy đã, rồi trở lại dâng
lễ vật của mình. 25 Anh hãy mau mau dàn xếp với đối
phương, khi còn đang trên đường đi với người ấy tới
cửa công, kẻo người ấy nộp anh cho quan toà, quan toà
lại giao anh cho thuộc hạ, và anh sẽ bị tống ngục. 26
Thầy bảo thật cho anh biết: anh sẽ không ra khỏi đó,
trước khi trả hết đồng xu cuối cùng.

Chớ ngoại tình

27 "Anh em đã nghe Luật dạy rằng: Chớ ngoại tình. 28
Còn Thầy, Thầy bảo cho anh em biết: ai nhìn người phụ
nữ mà thèm muốn, thì trong lòng đã ngoại tình với
người ấy rồi. 29 Nếu mắt phải của anh làm cớ cho anh sa
ngã, thì hãy móc mà ném đi; vì thà mất một phần thân
thể, còn hơn là toàn thân bị ném vào hoả ngục. 30 Nếu
tay phải của anh làm cớ cho anh sa ngã, thì hãy chặt
mà ném đi; vì thà mất một phần thân thể, còn hơn là
toàn thân phải sa hoả ngục.

Đừng ly dị (Mt 19:9; Mc 10:11-12; Lc 16:18)

31 "Luật còn dạy rằng: Ai rẫy vợ, thì phải cho vợ chứng
thư ly dị. 32 Còn Thầy, Thầy bảo cho anh em biết: ngoại
trừ trường hợp hôn nhân bất hợp pháp, ai rẫy vợ là đẩy

vợ đến chỗ ngoại tình; và ai cưới người đàn bà bị rẫy,
thì cũng phạm tội ngoại tình.

Đừng thề thốt

33 "Anh em còn nghe Luật dạy người xưa rằng: Chớ bội
thề, nhưng hãy trọn lời thề với Đức Chúa. 34 Còn Thầy,
Thầy bảo cho anh em biết: đừng thề chi cả. Đừng chỉ
trời mà thề, vì trời là ngai Thiên Chúa. 35 Đừng chỉ đất
mà thề, vì đất là bệ dưới chân Người. Đừng chỉ Giê-ru-
sa-lem mà thề, vì đó là thành của Đức Vua cao cả. 36
Đừng chỉ lên đầu mà thề, vì anh không thể làm cho một
sợi tóc hoá trắng hay đen được. 37 Nhưng hễ "có" thì
phải nói "có", "không" thì phải nói "không". Thêm thắt
điều gì là do ác quỷ.

Chớ trả thù (Lc 62:9-30)

38 "Anh em đã nghe Luật dạy rằng: Mắt đền mắt, răng
đền răng. 39 Còn Thầy, Thầy bảo anh em: đừng chống
cự người ác, trái lại, nếu bị ai vả má bên phải, thì hãy
giơ cả má bên trái ra nữa. 40 Nếu ai muốn kiện anh để
lấy áo trong của anh, thì hãy để cho nó lấy cả áo
ngoài. 41 Nếu có người bắt anh đi một dặm, thì hãy đi
với người ấy hai dặm. 42 Ai xin, thì hãy cho; ai muốn vay
mượn, thì đừng ngoảnh mặt đi.

Phải yêu kẻ thù (Lc 6:27-28,32-36)

43 "Anh em đã nghe Luật dạy rằng: Hãy yêu đồng loại
và hãy ghét kẻ thù. 44 Còn Thầy, Thầy bảo anh em: hãy
yêu kẻ thù và cầu nguyện cho những kẻ ngược đãi anh
em. 45 Như vậy, anh em mới được trở nên con cái của
Cha anh em, Đấng ngự trên trời, vì Người cho mặt trời
của Người mọc lên soi sáng kẻ xấu cũng như người tốt,
và cho mưa xuống trên người công chính cũng như kẻ
bất chính. 46 Vì nếu anh em yêu thương kẻ yêu thương
mình, thì anh em nào có công chi? Ngay cả những
người thu thuế cũng chẳng làm như thế sao? 47 Nếu anh
em chỉ chào hỏi anh em mình thôi, thì anh em có làm gì
lạ thường đâu? Ngay cả người ngoại cũng chẳng làm
như thế sao? 48 Vậy anh em hãy nên hoàn thiện, như

MỤC LỤC

Cha anh em trên trời là Đấng hoàn thiện.

Chương 6

Bố thí cách kín đáo

1 "Khi làm việc lành phúc đức, anh em phải coi chừng,
chớ có phô trương cho thiên hạ thấy. Bằng không, anh
em sẽ chẳng được Cha của anh em, Đấng ngự trên trời,
ban thưởng.
2 Vậy khi bố thí, đừng có khua chiêng đánh
trống, như bọn đạo đức giả thường biểu diễn trong hội
đường và ngoài phố xá, cốt để người ta khen. Thầy bảo
thật anh em, chúng đã được phần thưởng rồi.
3 Còn anh,
khi bố thí, đừng cho tay trái biết việc tay phải làm,
4 để
việc anh bố thí được kín đáo. Và Cha của anh, Đấng
thấu suốt những gì kín đáo, sẽ trả lại cho anh.

Cầu nguyện nơi kín đáo

5 "Và khi cầu nguyện, anh em đừng làm như bọn đạo
đức giả: chúng thích đứng cầu nguyện trong các hội
đường, hoặc ngoài các ngã ba ngã tư, cho người ta
thấy. Thầy bảo thật anh em: chúng đã được phần
thưởng rồi.
6 Còn anh, khi cầu nguyện, hãy vào phòng,
đóng cửa lại, và cầu nguyện cùng Cha của anh, Đấng
hiện diện nơi kín đáo. Và Cha của anh, Đấng thấu suốt
những gì kín đáo, sẽ trả lại cho anh.

Kinh "Lạy Cha" (Lc 11:2-4)

7 "Khi cầu nguyện, anh em đừng lải nhải như dân
ngoại; họ nghĩ rằng: cứ nói nhiều là được nhận lời.
8
Đừng bắt chước họ, vì Cha anh em đã biết rõ anh em
cần gì, trước khi anh em cầu xin.

9 "Vậy, anh em hãy cầu nguyện như thế này:
"Lạy Cha chúng con là Đấng ngự trên trời,
xin làm cho danh thánh Cha vinh hiển,

10 triều đại Cha mau đến,
ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời.

MỤC LỤC

11 Xin Cha cho chúng con hôm nay lương thực hằng ngày;

12 xin tha tội cho chúng con
như chúng con cũng tha
cho những người có lỗi với chúng con;

13 xin đừng để chúng con sa chước cám dỗ,
nhưng cứu chúng con cho khỏi sự dữ.

14 "Thật vậy, nếu anh em tha lỗi cho người ta, thì Cha
anh em trên trời cũng sẽ tha thứ cho anh em.
15 Nhưng
nếu anh em không tha thứ cho người ta, thì Cha anh
em cũng sẽ không tha lỗi cho anh em.

Ăn chay cách kín đáo

16 "Còn khi ăn chay, anh em chớ làm bộ rầu rĩ như bọn
đạo đức giả: chúng làm cho ra vẻ thiểu não, để thiên
hạ thấy là chúng ăn chay. Thầy bảo thật anh em, chúng
đã được phần thưởng rồi.
17 Còn anh, khi ăn chay, nên
rửa mặt cho sạch, chải đầu cho thơm,
18 để không ai
thấy là anh ăn chay ngoại trừ Cha của anh, Đấng hiện
diện nơi kín đáo. Và Cha của anh, Đấng thấu suốt
những gì kín đáo, sẽ trả lại cho anh.

Của cải trên trời (Lc 12:33-34)

19 "Anh em đừng tích trữ cho mình những kho tàng dưới
đất, nơi mối mọt làm hư nát, và kẻ trộm khoét vách lấy
đi.
20 Nhưng hãy tích trữ cho mình những kho tàng trên
trời, nơi mối mọt không làm hư nát, và kẻ trộm không
khoét vách lấy đi.
21 Vì kho tàng của anh ở đâu, thì lòng
anh ở đó.

Đèn của thân thể (Lc 11:34-36)

22 "Đèn của thân thể là con mắt. Vậy nếu mắt anh
sáng, thì toàn thân anh sẽ sáng.
23 Còn nếu mắt anh
xấu, thì toàn thân anh sẽ tối. Vậy nếu ánh sáng nơi anh
lại thành bóng tối, thì tối biết chừng nào!

Không thể vừa làm tôi Thiên Chúa vừa làm tôi Tiền Của (Lc 16,13)

24 "Không ai có thể làm tôi hai chủ, vì hoặc sẽ ghét chủ
này mà yêu chủ kia, hoặc sẽ gắn bó với chủ này mà
khinh dể chủ nọ. Anh em không thể vừa làm tôi Thiên
Chúa vừa làm tôi Tiền Của được.

Tin tưởng vào Chúa quan phòng (Lc 12:22-31)

25 "Vì vậy Thầy bảo cho anh em biết: đừng lo cho mạng
sống: lấy gì mà ăn; cũng đừng lo cho thân thể: lấy gì
mà mặc. Mạng sống chẳng trọng hơn của ăn, và thân
thể chẳng trọng hơn áo mặc sao? 26 Hãy xem chim trời:
chúng không gieo, không gặt, không thu tích vào kho;
thế mà Cha anh em trên trời vẫn nuôi chúng. Anh em
lại chẳng quý giá hơn chúng sao? 27 Hỏi có ai trong anh
em, nhờ lo lắng, mà kéo dài đời mình thêm được dù chỉ
một gang tay? 28 Còn về áo mặc cũng thế, lo lắng làm
gì? Hãy ngắm xem hoa huệ ngoài đồng mọc lên thế nào
mà rút ra bài học: chúng không làm lụng, không kéo
sợi; 29 thế mà, Thầy bảo cho anh em biết: ngay cả vua
Sa-lô-môn, dù vinh hoa tột bậc, cũng không mặc đẹp
bằng một bông hoa ấy. 30 Vậy nếu hoa cỏ ngoài đồng,
nay còn, mai đã quẳng vào lò, mà Thiên Chúa còn mặc
đẹp cho như thế, thì huống hồ là anh em, ôi những kẻ
kém tin! 31 Vì thế, anh em đừng lo lắng tự hỏi: ta sẽ ăn
gì, uống gì, hay mặc gì đây? 32 Tất cả những thứ đó, dân
ngoại vẫn tìm kiếm. Cha anh em trên trời thừa biết anh
em cần tất cả những thứ đó. 33 Trước hết hãy tìm kiếm
Nước Thiên Chúa và đức công chính của Người, còn tất
cả những thứ kia, Người sẽ thêm cho. 34 Vậy, anh em
đừng lo lắng về ngày mai: ngày mai, cứ để ngày mai lo.
Ngày nào có cái khổ của ngày ấy.

Chương 7

Đừng xét đoán (Lc 6:37-38,41-42)

1 "Anh em đừng xét đoán, để khỏi bị Thiên Chúa xét
đoán, 2 vì anh em xét đoán thế nào, thì anh em cũng sẽ
bị Thiên Chúa xét đoán như vậy; và anh em đong đấu
nào, thì Thiên Chúa cũng sẽ đong đấu ấy cho anh em. 3
Sao anh thấy cái rác trong con mắt của người anh em,

mà cái xà trong con mắt của mình thì lại không để ý
tới?4 Sao anh lại nói với người anh em: "Hãy để tôi lấy
cái rác ra khỏi mắt bạn", trong khi có cả một cái xà
trong con mắt anh?5 Hỡi kẻ đạo đức giả! Lấy cái xà ra
khỏi mắt anh trước đã, rồi anh sẽ thấy rõ, để lấy cái rác
ra khỏi mắt người anh em.

Đừng quăng của thánh cho chó

6 "Của thánh, đừng quăng cho chó; ngọc trai, chớ liệng
cho heo, kẻo chúng giày đạp dưới chân, rồi còn quay lại
cắn xé anh em.

Cứ xin thì sẽ được (Lc 11:9-13)

7 "Anh em cứ xin thì sẽ được, cứ tìm thì sẽ thấy, cứ gõ
cửa thì sẽ mở ra cho.8 Vì hễ ai xin thì nhận được, ai tìm
thì sẽ thấy, ai gõ cửa thì sẽ mở ra cho.9 Có người nào
trong anh em, khi con mình xin cái bánh, mà lại cho nó
hòn đá?10 Hoặc nó xin con cá, mà lại cho nó con rắn?11
Vậy nếu anh em vốn là những kẻ xấu mà còn biết cho
con cái mình những của tốt lành, phương chi Cha anh
em, Đấng ngự trên trời, lại không ban những của tốt
lành cho những kẻ kêu xin Người sao?

Khuôn vàng thước ngọc (Lc 6:31)

12 "Vậy tất cả những gì anh em muốn người ta làm cho
mình, thì chính anh em cũng hãy làm cho người ta, vì
Luật Mô-sê và lời các ngôn sứ là thế đó.

Hai con đường (Lc 13: 24)

13 "Hãy qua cửa hẹp mà vào, vì cửa rộng và đường
thênh thang thì đưa đến diệt vong, mà nhiều người lại
đi qua đó.14 Còn cửa hẹp và đường chật thì đưa đến sự
sống, nhưng ít người tìm được lối ấy.

Cây nào trái ấy (Lc 6:43-44)

15 "Anh em hãy coi chừng các ngôn sứ giả, họ đội lốt
chiên mà đến với anh em; nhưng bên trong, họ là sói
dữ tham mồi.16 Cứ xem họ sinh hoa quả nào, thì biết họ
là ai. Ở bụi gai, làm gì có nho mà hái? Trên cây găng,
làm gì có vả mà bẻ?17 Nên hễ cây tốt thì sinh quả tốt,
cây xấu thì sinh quả xấu.18 Cây tốt không thể sinh quả
xấu, cũng như cây xấu không thể sinh quả tốt.19 Cây

nào không sinh quả tốt, thì bị chặt đi và quăng vào
lửa.20 Vậy, cứ xem họ sinh hoa quả nào, thì biết họ là
ai.

Môn đệ chân chính (Lc 6:47-49; 13:25-27)

21 "Không phải bất cứ ai thưa với Thầy: "Lạy Chúa! lạy
Chúa! " là được vào Nước Trời cả đâu! Nhưng chỉ ai thi
hành ý muốn của Cha Thầy là Đấng ngự trên trời, mới
được vào mà thôi.22 Trong ngày ấy, nhiều người sẽ thưa
với Thầy rằng: "Lạy Chúa, lạy Chúa, nào chúng tôi đã
chẳng từng nhân danh Chúa mà nói tiên tri, nhân danh
Chúa mà trừ quỷ, nhân danh Chúa mà làm nhiều phép
lạ đó sao? "23 Và bấy giờ Thầy sẽ tuyên bố với họ: Ta
không hề biết các ngươi; xéo đi cho khuất mắt Ta, hỡi
bọn làm điều gian ác!

24 "Vậy ai nghe những lời Thầy nói đây mà đem ra thực
hành, thì ví được như người khôn xây nhà trên đá.25 Dù
mưa sa, nước cuốn, hay bão táp ập vào, nhà ấy cũng
không sụp đổ, vì đã xây trên nền đá.26 Còn ai nghe
những lời Thầy nói đây, mà chẳng đem ra thực hành,
thì ví được như người ngu dại xây nhà trên cát.27 Gặp
mưa sa, nước cuốn hay bão táp ập vào, nhà ấy sẽ sụp
đổ, sụp đổ tan tành".

Cách giảng dạy của Đức Giê-su

28 Khi Đức Giê-su giảng dạy những điều ấy xong, dân
chúng sửng sốt về lời giảng dạy của Người,29 vì Người
giảng dạy như một Đấng có thẩm quyền, chứ không
như các kinh sư của họ.

Chương 8

III. RAO GIẢNG NƯỚC TRỜI

1. PHẦN KÝ THUẬT

Đức Giê-su chữa người bị phong hủi (Mc 1:40 -45; Lc 5:12 -14)

1 Khi Đức Giê-su ở trên núi xuống, đám đông lũ lượt đi
theo Người.2 Bỗng có một người phong hủi tiến lại, bái
lạy Người và nói: "Thưa Ngài, nếu Ngài muốn, Ngài có

thể làm cho tôi được sạch."3 Người giơ tay đụng vào
anh và bảo: "Tôi muốn, anh sạch đi." Lập tức, anh được
sạch bệnh phong hủi.4 Rồi Đức Giê-su bảo anh: "Coi
chừng, đừng nói với ai cả, nhưng hãy đi trình diện tư tế
và dâng của lễ, như ông Mô-sê đã truyền, để làm
chứng cho người ta biết."

Đức Giê-su chữa đầy tớ của một đại đội trưởng (Lc 7:1-10)

5 Khi Đức Giê-su vào thành Ca-phác-na-um, có một
viên đại đội trưởng đến gặp Người và nài xin:6 "Thưa
Ngài, tên đầy tớ của tôi bị tê bại nằm liệt ở nhà, đau
đớn lắm."7 Người nói: "Chính tôi sẽ đến chữa nó." Viên
đại đội trưởng đáp:8 "Thưa Ngài, tôi chẳng đáng Ngài
vào nhà tôi, nhưng xin Ngài chỉ nói một lời là đầy tớ tôi
được khỏi bệnh.9 Vì tôi đây, tuy dưới quyền kẻ khác, tôi
cũng có lính tráng dưới quyền tôi. Tôi bảo người này:
"Đi! ", là nó đi, bảo người kia: "Đến! ", là nó đến, và
bảo người nô lệ của tôi: "Làm cái này! ", là nó làm."10
Nghe vậy, Đức Giê-su ngạc nhiên và nói với những kẻ
theo Người rằng: "Tôi bảo thật các ông: tôi không thấy
một người Ít-ra-en nào có lòng tin như thế.11 Tôi nói
cho các ông hay: Từ phương đông phương tây, nhiều
người sẽ đến dự tiệc cùng các tổ phụ Áp-ra-ham, I-xa-
ác và Gia-cóp trong Nước Trời.12 Nhưng con cái Nước
Trời thì sẽ bị quăng ra chỗ tối tăm bên ngoài, ở đó
người ta sẽ phải khóc lóc nghiến răng."13 Rồi Đức Giê-
su nói với viên đại đội trưởng rằng: "Ông cứ về đi! Ông
tin thế nào thì được như vậy! " Và ngay giờ đó, người
đầy tớ được khỏi bệnh.

Đức Giê-su chữa bà mẹ vợ ông Phê-rô (Mc 1:29 -31; Lc 4:38 -39)

14 Đức Giê-su đến nhà ông Phê-rô, thấy bà mẹ vợ ông
đang nằm liệt và lên cơn sốt.15 Người đụng vào tay bà,
cơn sốt dứt ngay và bà chỗi dậy phục vụ Người.

Đức Giê-su chữa lành mọi kẻ ốm đau (Mc 1:32 -34; Lc 4:40 -41)

MỤC LỤC

16 Chiều đến, người ta đem nhiều kẻ bị quỷ ám tới gặp
Đức Giê-su. Người nói một lời là trừ được các thần dữ
và Người chữa lành mọi kẻ ốm đau,17 để ứng nghiệm lời
ngôn sứ I-sai-a: Người đã mang lấy các tật nguyền của
ta và gánh lấy các bệnh hoạn của ta.

Người môn đệ phải bỏ mọi sự (Lc 9:57 -62)

18 Thấy xung quanh có đám đông, Đức Giê-su ra lệnh
sang bờ bên kia.19 Một kinh sư tiến đến thưa Người
rằng: "Thưa Thầy, Thầy đi đâu, tôi cũng xin đi theo."20
Đức Giê-su trả lời: "Con chồn có hang, chim trời có tổ,
nhưng Con Người không có chỗ tựa đầu."

21 Một môn đệ khác thưa với Người: "Thưa Ngài, xin cho
phép con về chôn cất cha con trước đã."22 Đức Giê-su
bảo: "Anh hãy đi theo tôi, cứ để kẻ chết chôn kẻ chết
của họ."

Đức Giê-su dẹp yên biển động (Mc 4:35 -41; Lc 8:22 -25)

23 Đức Giê-su xuống thuyền, các môn đệ đi theo
Người.24 Bỗng nhiên biển động mạnh khiến sóng ập vào
thuyền, nhưng Người vẫn ngủ.25 Các ông lại gần đánh
thức Người và nói: "Thưa Ngài, xin cứu chúng con,
chúng con chết mất! "26 Đức Giê-su nói: "Sao nhát thế,
hỡi những người kém lòng tin! " Rồi Người chỗi dậy,
ngăm đe gió và biển: biển liền lặng như tờ.

27 Người ta ngạc nhiên và nói: "Ông này là người thế
nào mà cả đến gió và biển cũng tuân lệnh? "

Hai người bị quỷ ám (Mc 5:1-20; Lc 8:26 -39)

28 Khi Đức Giê-su sang bờ bên kia, và đến miền Ga-đa-
ra, thì có hai người bị quỷ ám từ trong đám mồ mả ra
đón Người; chúng rất dữ tợn, đến nỗi không ai dám qua
lại lối ấy.29 Chúng la lên rằng: "Hỡi Con Thiên Chúa,
chuyện chúng tôi can gì đến ông? Chưa tới lúc mà ông
đã đến đây làm khổ chúng tôi sao? "30 Khi ấy, ở đàng
xa, có một bầy heo rất đông đang ăn.31 Bọn quỷ nài xin
Người rằng: "Nếu ông đuổi chúng tôi, thì xin sai chúng

tôi nhập vào bầy heo kia." 32 Người bảo: "Đi đi! " Chúng
liền ra khỏi hai người đó và nhập vào bầy heo. Thế là
tất cả bầy heo từ trên sườn núi lao xuống biển và chết
đuối hết. 33 Các người chăn heo chạy trốn vào thành, kể
lại mọi sự, và những gì đã xảy ra cho những người bị
quỷ ám. 34 Bấy giờ, cả thành ra đón Đức Giê-su, và khi
gặp Người, họ xin Người rời khỏi vùng đất của họ.

Chương 9

Đức Giê-su chữa người bại liệt (Mc 2:1-12; Lc 5:17 -26)

1 Đức Giê-su xuống thuyền, băng qua hồ, trở về thành
của mình. 2 Người ta liền khiêng đến cho Người một kẻ
bại liệt nằm trên giường. Thấy họ có lòng tin như vậy,
Đức Giê-su bảo người bại liệt: "Này con, cứ yên tâm,
con đã được tha tội rồi! " 3 Có mấy kinh sư nghĩ bụng
rằng: "Ông này nói phạm thượng." 4 Nhưng Đức Giê-su
biết ý nghĩ của họ, liền nói: "Sao các ông lại nghĩ xấu
trong bụng như vậy? 5 Trong hai điều: một là bảo: "Con
đã được tha tội rồi", hai là bảo: "Đứng dậy mà đi", điều
nào dễ hơn? 6 Vậy, để các ông biết: ở dưới đất này, Con
Người có quyền tha tội - bấy giờ Đức Giê-su bảo người
bại liệt: "Đứng dậy, vác giường đi về nhà! " 7 Người bại
liệt đứng dậy, đi về nhà. 8 Thấy vậy, dân chúng sợ hãi
và tôn vinh Thiên Chúa đã ban cho loài người được
quyền năng như thế.

Đức Giê-su kêu gọi ông Mát-thêu (Mc 2:13 -14; Lc 5:27 -28)

9 Bỏ nơi ấy, Đức Giê-su đi ngang qua trạm thu thuế, thì
thấy một người tên là Mát-thêu đang ngồi tại trạm.
Người bảo ông: "Anh hãy theo tôi! " Ông đứng dậy đi
theo Người.

Đức Giê-su dùng bữa với những người tội lỗi (Mc 2:15 -17; Lc 5:29 -32)

10 Khi Đức Giê-su đang dùng bữa tại nhà ông ấy, có
nhiều người thu thuế và tội lỗi kéo đến, cùng ăn với
Người và các môn đệ. 11 Thấy vậy, những người Pha-ri-

sêu nói với các môn đệ Người rằng: "Sao Thầy các anh
lại ăn uống với bọn thu thuế, và quân tội lỗi như vậy?
"12 Nghe thấy thế, Đức Giê-su nói: "Người khoẻ mạnh
không cần thầy thuốc, người đau ốm mới cần.13 Hãy về
học cho biết ý nghĩa của câu này: "Ta muốn lòng nhân
chứ đâu cần lễ tế. Vì tôi không đến để kêu gọi người
công chính, mà để kêu gọi người tội lỗi."

Tranh luận về việc ăn chay (Mc 2:18 -22; Lc 5:33 -39)

14 Bấy giờ, các môn đệ ông Gio-an tiến lại hỏi Đức Giê-
su rằng: "Tại sao chúng tôi và các người Pha-ri-sêu ăn
chay, mà môn đệ ông lại không ăn chay? "15 Đức Giê-su
trả lời: "Chẳng lẽ khách dự tiệc cưới lại có thể than
khóc, khi chàng rể còn ở với họ? Nhưng khi tới ngày
chàng rể bị đem đi rồi, bấy giờ họ mới ăn chay.16 Chẳng
ai lấy vải mới mà vá áo cũ, vì miếng vá mới sẽ co lại,
khiến áo rách lại càng rách thêm.17 Người ta cũng
không đổ rượu mới vào bầu da cũ, vì như vậy, bầu sẽ bị
nứt: rượu chảy ra và bầu cũng hư. Nhưng rượu mới thì
đổ vào bầu mới: thế là giữ được cả hai."

Đức Giê-su chữa người đàn bà bị băng huyết và cho con gái một vị thủ lãnh sống lại (Mc 5:21 -43; Lc 8:40 -56)

18 Người còn đang nói với họ như thế, thì bỗng một vị
thủ lãnh đến gần bái lạy Người và nói: "Con gái tôi vừa
mới chết. Nhưng xin Ngài đến đặt tay lên cháu, là nó sẽ
sống."19 Đức Giê-su đứng dậy đi theo ông ấy, và các
môn đệ cũng đi với Người.

20 Bỗng một người đàn bà bị băng huyết đã mười hai
năm tiến đến phía sau Người và sờ vào tua áo của
Người,21 vì bà nghĩ bụng: "Tôi chỉ cần sờ được vào áo
của Người thôi là sẽ được cứu! "22 Đức Giê-su quay lại
thấy bà thì nói: "Này con, cứ yên tâm, lòng tin của con
đã cứu chữa con." Và ngay từ giờ ấy, bà được cứu
chữa.

23 Đức Giê-su đến nhà viên thủ lãnh; thấy phường kèn
và đám đông xôn xao, Người nói:24 "Lui ra! Con bé có

chết đâu, nó ngủ đấy! " Nhưng họ chế nhạo Người.25
Khi đám đông bị đuổi ra rồi, thì Người đi vào, cầm lấy
tay con bé, nó liền trỗi dậy.26 Và tin ấy đồn ra khắp cả
vùng.
Đức Giê-su chữa hai người mù
27 Đang khi Đức Giê-su ra khỏi nơi đó, thì có hai người
mù đi theo kêu lên rằng: "Lạy Con Vua Đa-vít, xin
thương xót chúng tôi! "28 Khi Đức Giê-su về tới nhà, thì
hai người mù ấy tiến lại gần. Người nói với họ: "Các anh
có tin là tôi làm được điều ấy không? " Họ đáp: "Thưa
Ngài, chúng tôi tin."29 Bấy giờ Người sờ vào mắt họ và
nói: "Các anh tin thế nào thì được như vậy."30 Mắt họ
liền mở ra. Người nghiêm giọng bảo họ: "Coi chừng,
đừng cho ai biết! "31 Nhưng vừa ra khỏi đó, họ đã nói về
Người trong khắp cả vùng.
Đức Giê-su chữa người câm bị quỷ ám
32 Họ vừa đi ra thì người ta đem đến cho Đức Giê-su
một người câm bị quỷ ám.33 Khi quỷ bị trục xuất rồi, thì
người câm nói được. Dân chúng kinh ngạc, nói rằng: "Ở
Ít-ra-en, chưa hề thấy thế bao giờ! "34 Nhưng người
Pha-ri-sêu lại bảo: "Ông ấy dựa thế quỷ vương mà trừ
quỷ."
Đức Giê-su thương dân chúng lầm than
35 Đức Giê-su đi khắp các thành thị, làng mạc, giảng
dạy trong các hội đường, rao giảng Tin Mừng Nước Trời
và chữa hết các bệnh hoạn tật nguyền.

36 Đức Giê-su thấy đám đông thì chạnh lòng thương, vì
họ lầm than vất vưởng, như bầy chiên không người
chăn dắt.37 Bấy giờ, Người nói với môn đệ rằng: Lúa
chín đầy đồng, mà thợ gặt lại ít.38 Vậy anh em hãy xin
chủ mùa gặt sai thợ ra gặt lúa về."

Chương 10

2. BÀI GIẢNG VỀ SỨ MỆNH TRUYỀN GIÁO

Đức Giê-su sai mười hai Tông Đồ đi giảng (Mc 3:13 -19; 6:7-13; Lc 6:12 -16; 9:1-6)

MỤC LỤC

1 Rồi Đức Giê-su gọi mười hai môn đệ lại, để ban cho các ông quyền trên các thần ô uế, để các ông trừ chúng và chữa hết các bệnh hoạn tật nguyền.

2 Sau đây là tên của mười hai Tông Đồ: đứng đầu là ông Si-môn, cũng gọi là Phê-rô, rồi đến ông An-rê, anh của ông; sau đó là ông Gia-cô-bê con ông Dê-bê-đê và
ông Gio-an, em của ông; 3 ông Phi-líp-phê và ông Ba-tô-
lô-mê-ô; ông Tô-ma và ông Mát-thêu người thu thuế;
ông Gia-cô-bê con ông An-phê và ông Ta-đê-ô; 4 ông Si-
môn thuộc nhóm Quá Khích, và ông Giu-đa Ít-ca-ri-ốt,
là chính kẻ nộp Người. 5 Đức Giê-su sai mười hai ông ấy
đi và chỉ thị rằng:

6 Tốt hơn là hãy đến với các con chiên lạc nhà Ít-ra-en. 7
Dọc đường hãy rao giảng rằng: Nước Trời đã đến gần. 8
Anh em hãy chữa lành người đau yếu, làm cho kẻ chết sống lại, cho người phong hủi được sạch bệnh, và khử trừ ma quỷ. Anh em đã được cho không, thì cũng phải
cho không như vậy. 9 Đừng kiếm vàng bạc hay tiền giắt
lưng. 10 Đi đường, đừng mang bao bị, đừng mặc hai áo,
đừng đi dép hay cầm gậy. Vì thợ thì đáng được nuôi ăn.

11 "Khi anh em vào bất cứ thành nào hay làng nào, thì hãy dò hỏi xem ở đó ai là người xứng đáng, và hãy ở lại
đó cho đến lúc ra đi. 12 Vào nhà nào, anh em hãy chào
chúc bình an cho nhà ấy. 13 Nếu nhà ấy xứng đáng, thì
-bình an của anh em sẽ đến với họ; còn nếu nhà ấy không xứng đáng, thì bình an của anh em sẽ trở về với
anh em. 14 Nếu người ta không đón tiếp và nghe lời anh em, thì khi ra khỏi nhà hay thành ấy, anh em hãy giũ
bụi chân lại. 15 Thầy bảo thật anh em, trong Ngày phán xét, đất Xơ-đôm và Gô-mô-ra còn được xử khoan hồng
hơn thành đó. 16 Này, Thầy sai anh em đi như chiên đi vào giữa bầy sói. Vậy anh em phải khôn như rắn và đơn sơ như bồ câu.

MỤC LỤC

Đức Giê-su tiên báo những cuộc bách hại (Mc 13: 9-13; Lc 21: 12 -19).
17 "Hãy coi chừng người đời. Họ sẽ nộp anh em cho các hội đồng, và sẽ đánh đập anh em trong các hội đường
của họ.18 Và anh em sẽ bị điệu ra trước mặt vua chúa quan quyền vì Thầy để làm chứng cho họ và các dân
ngoại được biết.19 Khi người ta nộp anh em, thì anh em đừng lo phải nói làm sao hay phải nói gì, vì trong giờ
đó, Thiên Chúa sẽ cho anh em biết phải nói gì:20 thật
vậy, không phải chính anh em nói, mà là Thần Khí của Cha anh em nói trong anh em.

21 "Anh sẽ nộp em, em sẽ nộp anh cho người ta giết; cha sẽ nộp con, con cái sẽ đứng lên chống lại cha mẹ
và làm cho cha mẹ phải chết.22 Vì danh Thầy, anh em sẽ bị mọi người thù ghét. Nhưng kẻ nào bền chí đến cùng, kẻ ấy sẽ được cứu thoát.

23 "Khi người ta bách hại anh em trong thành này, thì hãy trốn sang thành khác. Thầy bảo thật anh em: anh em chưa đi hết các thành của Ít-ra-en, thì Con Người đã đến.

24 "Trò không hơn thầy, tớ không hơn chủ.25 Trò được
như thầy, tớ được như chủ, đã là khá lắm rồi. Chủ nhà mà người ta còn gọi là Bê-en-dê-bun, huống chi là người nhà.

Hãy nói giữa ban ngày, đừng có sợ (Lc 12: 2-9)
26 "Vậy anh em đừng sợ người ta. Thật ra, không có gì che giấu mà sẽ không được tỏ lộ, không có gì bí mật,
mà người ta sẽ không biết.27 Điều Thầy nói với anh em
lúc đêm hôm, thì hãy nói ra giữa ban ngày; và điều anh em nghe rỉ tai, thì hãy lên mái nhà rao giảng.

28 "Anh em đừng sợ những kẻ giết thân xác mà không giết được linh hồn. Đúng hơn, anh em hãy sợ Đấng có
thể tiêu diệt cả hồn lẫn xác trong hoả ngục.29 Hai con

chim sẻ chỉ bán được một hào phải không? Thế mà,
không một con nào rơi xuống đất ngoài ý của Cha anh
em.30 Thì đối với anh em cũng vậy, ngay đến tóc trên
đầu anh em, Người cũng đếm cả rồi.31 Vậy anh em
đừng sợ, anh em còn quý giá hơn muôn vàn chim sẻ.

32 "Phàm ai tuyên bố nhận Thầy trước mặt thiên hạ, thì
Thầy cũng sẽ tuyên bố nhận người ấy trước mặt Cha
Thầy, Đấng ngự trên trời.33 Còn ai chối Thầy trước mặt
thiên hạ, thì Thầy cũng sẽ chối người ấy trước mặt Cha
Thầy, Đấng ngự trên trời.

Đức Giê-su đến để gây chia rẽ (Lc 12: 51 -53)

34 "Anh em đừng tưởng Thầy đến đem bình an cho trái
đất; Thầy đến không phải để đem bình an, nhưng để
đem gươm giáo.35 Quả vậy, Thầy đến để gây chia rẽ
giữa con trai với cha, giữa con gái với mẹ, giữa con dâu
với mẹ chồng.36 Kẻ thù của mình chính là người nhà.

Từ bỏ mình để theo Đức Giê-su (Lc 14: 26 -27)

37 "Ai yêu cha yêu mẹ hơn Thầy, thì không xứng với
Thầy. Ai yêu con trai con gái hơn Thầy, thì không xứng
với Thầy.38 Ai không vác thập giá mình mà theo Thầy,
thì không xứng với Thầy.39 Ai giữ lấy mạng sống mình,
thì sẽ mất; còn ai liều mất mạng sống mình vì Thầy, thì
sẽ tìm thấy được.

Ai đón tiếp anh em là đón tiếp Thầy (Mc 9,41)

40 "Ai đón tiếp anh em là đón tiếp Thầy, và ai đón tiếp
Thầy là đón tiếp Đấng đã sai Thầy.

41 "Ai đón tiếp một ngôn sứ, vì người ấy là ngôn sứ, thì
sẽ được lãnh phần thưởng dành cho bậc ngôn sứ; ai
đón tiếp một người công chính, vì người ấy là người
công chính, thì sẽ được lãnh phần thưởng dành cho bậc
công chính.

42 "Và ai cho một trong những kẻ bé nhỏ này uống, dù
chỉ một chén nước lã thôi, vì kẻ ấy là môn đệ của Thầy,

thì Thầy bảo thật anh em, người đó sẽ không mất phần thưởng đâu."

Chương 11

IV. MẦU NHIỆM NƯỚC TRỜI
1. PHẦN KÝ THUẬT
Nhập đề
1 Ra chỉ thị cho mười hai môn đệ xong, Đức Giê-su rời chỗ đó, đi dạy dỗ và rao giảng trong các thành thị trong miền.
Câu hỏi của ông Gio-an Tẩy Giả và câu trả lời của Đức Giê-su (Lc 7,18-28)
2 Ông Gio-an lúc ấy đang ngồi tù, nghe biết những việc Đức Ki-tô làm, liền sai môn đệ đến hỏi Người rằng:
3 "Thưa Thầy, Thầy có thật là Đấng phải đến không, hay là chúng tôi còn phải đợi ai khác? "
4 Đức Giê-su trả lời: "Các anh cứ về thuật lại cho ông Gio-an những điều mắt thấy tai nghe:
5 Người mù xem thấy, kẻ què được đi, người cùi được sạch, kẻ điếc được nghe, người chết sống lại, kẻ nghèo được nghe Tin Mừng,
6 và phúc thay người nào không vấp ngã vì tôi."

7 Họ đi rồi, Đức Giê-su bắt đầu nói với đám đông về ông Gio-an rằng: "Anh em ra xem gì trong hoang địa? Một cây sậy phất phơ trước gió chăng?
8 Thế thì anh em ra xem gì? Một người mặc gấm vóc lụa là chăng? Kìa những kẻ mặc gấm vóc lụa là thì ở trong cung điện nhà vua.
9 Thế thì anh em ra xem gì? Một vị ngôn sứ chăng? Đúng thế đó; mà tôi nói cho anh em biết, đây còn hơn cả ngôn sứ nữa.
10 Chính ông là người Kinh Thánh đã nói tới khi chép rằng: Này Ta sai sứ giả của Ta đi trước mặt Con, người sẽ dọn đường cho Con đến.

11 "Tôi nói thật với anh em: trong số phàm nhân đã lọt lòng mẹ, chưa từng có ai cao trọng hơn ông Gio-an Tẩy Giả. Tuy nhiên, kẻ nhỏ nhất trong Nước Trời còn cao trọng hơn ông.
12 Từ thời ông Gio-an Tẩy Giả cho đến

bây giờ, Nước Trời phải đương đầu với sức mạnh, ai
mạnh sức thì chiếm được.13 Cho đến ông Gio-an, tất cả
các ngôn sứ cũng như Lề Luật đều đã nói tiên tri.14 Và
nếu anh em chịu tin lời tôi, thì ông Gio-an chính là Ê-li-
a, người phải đến.15 Ai có tai thì nghe.

Đức Giê-su phán đoán về thế hệ của Người (Lc 7:31 -35)

16 "Tôi phải ví thế hệ này với ai? Họ giống như lũ trẻ
ngồi ngoài chợ gọi lũ trẻ khác,17 và nói:
"Tụi tôi thổi sáo cho các anh, mà các anh không nhảy múa; tụi tôi hát bài đưa đám, mà các anh không đấm ngực khóc than."

18 Thật vậy, ông Gio-an đến, không ăn không uống, thì
thiên hạ bảo: "Ông ta bị quỷ ám."19 Con Người đến,
cũng ăn cũng uống như ai, thì thiên hạ lại bảo: "Đây là tay ăn nhậu, bạn bè với quân thu thuế và phường tội lỗi." Nhưng đức Khôn Ngoan được chứng minh bằng hành động."

Khốn cho những thành đã chứng kiến các phép lạ mà không sám hối (Lc 10,13-15)

20 Bấy giờ Người bắt đầu quở trách các thành đã chứng kiến phần lớn các phép lạ Người làm mà không sám hối:

21 "Khốn cho ngươi, hỡi Kho-ra-din! Khốn cho ngươi, hỡi Bết-xai-đa! Vì nếu các phép lạ đã làm nơi các ngươi mà được làm tại Tia và Xi-đôn, thì họ đã mặc áo vải thô,
rắc tro lên đầu tỏ lòng sám hối.22 Vì thế, Ta nói cho các
ngươi hay: đến ngày phán xét, thành Tia và thành Xi-
đôn còn được xử khoan hồng hơn các ngươi.23 Còn
ngươi nữa, hỡi Ca-phác-na-um, ngươi tưởng sẽ được nâng lên đến tận trời ư? Ngươi sẽ phải nhào xuống tận âm phủ! Vì nếu các phép lạ đã làm nơi ngươi mà được làm tại Xơ-đôm, thì thành ấy đã tồn tại cho đến ngày
nay.24 Vì thế, Ta nói cho các ngươi hay: đến ngày phán

xét, đất Xơ-đôm còn được xử khoan hồng hơn các
ngươi."
Chúa Cha và người Con (Lc 10: 21 -22)
25 Vào lúc ấy, Đức Giê-su cất tiếng nói: "Lạy Cha là
Chúa Tể trời đất, con xin ngợi khen Cha, vì Cha đã giấu
không cho bậc khôn ngoan thông thái biết những điều
này, nhưng lại mặc khải cho những người bé mọn. 26
Vâng, lạy Cha, vì đó là điều đẹp ý Cha.

27 "Cha tôi đã giao phó mọi sự cho tôi. Và không ai biết
rõ người Con, trừ Chúa Cha; cũng như không ai biết rõ
Chúa Cha, trừ người Con và kẻ mà người Con muốn
mặc khải cho.

Hãy mang lấy ách của tôi
28 "Tất cả những ai đang vất vả mang gánh nặng nề,
hãy đến cùng tôi, tôi sẽ cho nghỉ ngơi bồi dưỡng. 29 Anh
em hãy mang lấy ách của tôi, và hãy học với tôi, vì tôi
có lòng hiền hậu và khiêm nhường. Tâm hồn anh em sẽ
được nghỉ ngơi bồi dưỡng. 30 Vì ách tôi êm ái, và gánh
tôi nhẹ nhàng."

Chương 12

Môn đệ bứt lúa ăn ngày sa-bát (Mc 2:23 -28; Lc 6:1-5)
1 Hôm ấy, vào ngày sa-bát, Đức Giê-su đi băng qua
một cánh đồng lúa; các môn đệ thấy đói và bắt đầu bứt
lúa ăn. 2 Người Pha-ri-sêu thấy vậy, mới nói với Đức
Giê-su: "Ông coi, các môn đệ ông làm điều không được
phép làm ngày sa-bát! " 3 Người đáp: "Các ông chưa đọc
trong Sách sao? Ông Đa-vít đã làm gì, khi ông và thuộc
hạ đói bụng? 4 Ông vào nhà Thiên Chúa, và đã cùng
thuộc hạ ăn bánh tiến. Thứ bánh này, họ không được
phép ăn, chỉ có tư tế mới được ăn mà thôi. 5 Hay các
ông chưa đọc trong sách Luật rằng ngày sa-bát, các tư
tế trong Đền Thờ vi phạm luật sa-bát mà không mắc tội
đó sao? 6 Tôi nói cho các ông hay: ở đây còn lớn hơn
Đền Thờ nữa. - 7 Nếu các ông hiểu được ý nghĩa của câu

này: Ta muốn lòng nhân chứ đâu cần lễ tế, ắt các ông
đã chẳng lên án kẻ vô tội.8 Quả thế, Con Người làm chủ
ngày sa-bát."
Đức Giê-su chữa người bị bại tay trong ngày sa-bát (Mc
3:1-6; Lc 6:6-11)
9 Đức Giê-su bỏ đó mà đi vào hội đường của họ.10 Tại
đây, có người bị bại một tay. Người ta hỏi Đức Giê-su
rằng: "Có được phép chữa bệnh ngày sa-bát không? "
Họ hỏi thế là để tố cáo Người.11 Người đáp: "Ai trong
các ông có một con chiên độc nhất bị sa hố ngày sa-
bát, lại không nắm lấy nó và kéo lên sao?12 Mà người
thì quý hơn chiên biết mấy! Vì thế, ngày sa-bát được
phép làm điều lành."13 Rồi Đức Giê-su bảo người bại
tay: "Anh giơ tay ra! " Người ấy giơ ra và tay liền trở lại
bình thường lành mạnh như tay kia.14 Ra khỏi đó, nhóm
Pha-ri-sêu bàn bạc để tìm cách giết Đức Giê-su.
Đức Giê-su, người Tôi Trung của Thiên Chúa
15 Biết vậy, Đức Giê-su lánh khỏi nơi đó. Dân chúng
theo Người đông đảo và Người chữa lành hết.16 Người
còn cấm họ không được tiết lộ Người là ai.17 Như thế là
để ứng nghiệm lời ngôn sứ I-sai-a đã nói:18 "Đây là
người Tôi Trung Ta đã tuyển chọn, đây là người Ta yêu
dấu: Ta hài lòng về Người. Ta cho Thần Khí Ta ngự trên
Người. Người sẽ loan báo công lý trước muôn dân.19
Người sẽ không cãi vã, không kêu to, chẳng ai nghe
thấy Người lên tiếng giữa phố phường.20 Cây lau bị
giập, Người không đành bẻ gãy, tim đèn leo lét, chẳng
nỡ tắt đi, cho đến khi Người đưa công lý đến toàn
thắng,21 và muôn dân đặt niềm hy vọng nơi danh
Người.
Đức Giê-su và quỷ vương Bê-en-dê-bun (Mc 3:20 -30;
Lc 11: 14 -23)
22 Bấy giờ họ đem đến cho Đức Giê-su một người bị quỷ
ám vừa mù lại vừa câm. Người chữa anh ta, khiến anh
nói và thấy được.23 Tất cả dân chúng đều sửng sốt và
nói: "Ông này chẳng phải là Con vua Đa-vít sao? "24
Nghe vậy, những người Pha-ri-sêu nói rằng: "Ông này

MỤC LỤC

trừ được quỷ chỉ là nhờ dựa thế quỷ vương Bê-en-dê-bun."

25 Biết ý nghĩ của họ, Đức Giê-su nói: "Bất cứ nước nào
tự chia rẽ, thì sẽ điêu tàn. Bất cứ thành nào hay nhà
nào tự chia rẽ, thì sẽ không tồn tại.26 Nếu Xa-tan trừ
Xa-tan, thì Xa-tan tự chia rẽ: nước nó tồn tại sao được?
27 Nếu tôi dựa thế Bê-en-dê-bun mà trừ quỷ, thì đệ tử
các ông dựa thế ai mà trừ? Bởi vậy, chính họ sẽ xét xử
các ông.28 Còn nếu tôi dựa vào Thần Khí của Thiên
Chúa mà trừ quỷ, thì quả là triều đại Thiên Chúa đã đến
giữa các ông.

29 "Làm sao người ta có thể vào nhà một kẻ mạnh và cướp của được, nếu không trói kẻ mạnh ấy trước đã, rồi mới cướp sạch nhà nó?

30 "Ai không đi với tôi, là chống lại tôi; và ai không cùng
tôi thu góp, là phân tán.31 Vì thế, tôi nói cho các ông
hay: mọi tội, kể cả tội nói phạm thượng, cũng sẽ được
tha cho loài người, chứ tội nói phạm đến Thần Khí sẽ
chẳng được tha.32 Ai nói phạm đến Con Người thì được
tha; nhưng ai nói phạm đến Thánh Thần sẽ chẳng được
tha, cả đời này lẫn đời sau.

Lòng có đầy, miệng mới nói ra (Lc 6:43 -45)

33 "Cây mà tốt thì quả cũng tốt; cây mà sâu thì quả
cũng sâu, vì xem quả thì biết cây.34 Loài rắn độc kia,
xấu như các người, thì làm sao nói điều tốt được? Vì
lòng có đầy, miệng mới nói ra.35 Người tốt thì rút cái tốt
từ kho tàng tốt của mình; kẻ xấu thì rút cái xấu từ kho
tàng xấu của mình.36 Tôi nói cho các người hay: đến
Ngày phán xét, người ta sẽ phải trả lời về mọi điều vô
ích mình đã nói.37 Vì nhờ lời nói của anh mà anh sẽ
được trắng án; và cũng tại lời nói của anh mà anh sẽ bị
kết án."

Dấu lạ ngôn sứ Giô-na (Mc 8:11 -12; Lc 11: 29 -32)

MỤC LỤC

38 Bấy giờ có mấy kinh sư và mấy người Pha-ri-sêu nói
với Đức Giê-su rằng: "Thưa Thầy, chúng tôi muốn thấy
Thầy làm một dấu lạ."39 Người đáp: "Thế hệ gian ác và
ngoại tình này đòi dấu lạ. Nhưng chúng sẽ không được
dấu lạ nào, ngoài dấu lạ ngôn sứ Giô-na.40 Quả thật,
ông Giô-na đã ở trong bụng kình ngư ba ngày ba đêm
thế nào, thì Con Người cũng sẽ ở trong lòng đất ba
ngày ba đêm như vậy.41 Trong cuộc phán xét, dân
thành Ni-ni-vê sẽ trỗi dậy cùng với thế hệ này và sẽ kết
án họ, vì xưa dân ấy đã sám hối khi nghe ông Giô-na
rao giảng; mà đây thì còn hơn ông Giô-na nữa.42 Trong
cuộc phán xét, nữ hoàng Phương Nam sẽ đứng lên cùng
với thế hệ này, và bà sẽ kết án họ, vì xưa bà đã từ tận
cùng trái đất đến nghe lời khôn ngoan của vua Sa-lô-
môn; mà đây thì còn hơn vua Sa-lô-môn nữa.

Quỷ phản công (Lc 11: 24 -26)

43 "Khi thần ô uế xuất khỏi một người, thì nó đi rảo qua
những nơi khô cháy, tìm chốn nghỉ ngơi mà tìm không
ra.44 Bấy giờ nó nói: "Ta sẽ trở về nhà ta, nơi ta đã bỏ
ra đi." Khi đến nơi, nó thấy nhà để trống, lại được quét
tước, trang hoàng hẳn hoi.45 Nó liền đi kéo thêm bảy
thần khác dữ hơn nó, và chúng vào ở đó. Rốt cuộc, tình
trạng của người ấy lại còn tệ hơn trước. Thế hệ gian ác
này rồi cũng sẽ bị như vậy."

Ai thuộc gia đình của Đức Giê-su? (Mc 3:31 -35; Lc 8:19 -21)

46 Người còn đang nói với đám đông, thì có mẹ và anh
em của Người đứng bên ngoài, tìm cách nói chuyện với
Người.47 Có kẻ thưa Người rằng: "Thưa Thầy, có mẹ và
anh em Thầy đang đứng ngoài kia, tìm cách nói chuyện
với Thầy."48 Người bảo kẻ ấy rằng: "Ai là mẹ tôi? Ai là
anh em tôi? "49 Rồi Người giơ tay chỉ các môn đệ và nói:
"Đây là mẹ tôi, đây là anh em tôi.50 Vì phàm ai thi hành
ý muốn của Cha tôi, Đấng ngự trên trời, người ấy là
anh chị em tôi, là mẹ tôi."

MỤC LỤC

Chương 13

2. BÀI GIẢNG BẰNG DỤ NGÔN
Nhập đề (Mc 4:1-2; Lc 8:4)
1 Hôm ấy, Đức Giê-su từ trong nhà đi ra ngồi ở ven Biển
Hồ.2 Dân chúng tụ họp bên Người rất đông, nên Người
phải xuống thuyền mà ngồi, còn tất cả dân chúng thì
đứng trên bờ.3 Người dùng dụ ngôn mà nói với họ nhiều
điều.
Dụ ngôn người gieo giống (Mc 4:3-9; Lc 8:5-8)
4 Trong khi người ấy gieo, thì có những hạt rơi xuống vệ
đường, chim chóc đến ăn mất.5 Có những hạt rơi trên
nơi sỏi đá, chỗ đất không có nhiều; nó mọc ngay, vì đất
không sâu;6 nhưng khi nắng lên, nó liền bị cháy, và vì
thiếu rễ nên bị chết khô.7 Có những hạt rơi vào bụi gai,
gai mọc lên làm nó chết nghẹt.8 Có những hạt lại rơi
nhằm đất tốt, nên sinh hoa kết quả: hạt được gấp
trăm, hạt được sáu chục, hạt được ba chục.9 Ai có tai
thì nghe."
Tại sao Đức Giê-su dùng dụ ngôn mà nói? (Mc 4:10
-12; Lc 8,9-10)
10 Các môn đệ đến gần hỏi Đức Giê-su rằng: "Sao Thầy
lại dùng dụ ngôn mà nói với họ? "11 Người đáp: "Bởi vì
anh em thì được ơn hiểu biết các mầu nhiệm Nước Trời,
còn họ thì không.12 Ai đã có thì được cho thêm, và sẽ có
dư thừa; còn ai không có, thì ngay cái đang có, cũng sẽ
bị lấy mất.13 Bởi thế, nếu Thầy dùng dụ ngôn mà nói với
họ, là vì họ nhìn mà không nhìn, nghe mà không nghe
không hiểu.14 Thế là đối với họ đã ứng nghiệm lời sấm
của ngôn sứ I-sai-a, rằng: Các ngươi có lắng tai nghe
cũng chẳng hiểu, có trố mắt nhìn cũng chẳng thấy;15 vì
lòng dân này đã ra chai đá: chúng đã bịt tai nhắm mắt,
kẻo mắt chúng thấy, tai chúng nghe, và lòng hiểu được
mà hoán cải, và rồi Ta sẽ chữa chúng cho lành.

16 "Còn anh em, mắt anh em thật có phúc vì được thấy,
tai anh em thật có phúc, vì được nghe.17 Quả thế, Thầy

bảo thật anh em, nhiều ngôn sứ và nhiều người công
chính đã mong mỏi thấy điều anh em đang thấy, mà
không được thấy, nghe điều anh em đang nghe, mà
không được nghe.

Giải nghĩa dụ ngôn người gieo giống (Mc 4:13 -20; Lc
8:11 -15)

18 "Vậy anh em hãy nghe dụ ngôn người gieo giống. 19
Hễ ai nghe lời rao giảng Nước Trời mà không hiểu, thì
quỷ dữ đến cướp đi điều đã gieo trong lòng người ấy:
đó là kẻ đã được gieo bên vệ đường. 20 Còn kẻ được gieo
trên nơi sỏi đá, đó là kẻ nghe Lời và liền vui vẻ đón
nhận. 21 Nhưng nó không đâm rễ mà là kẻ nhất thời: khi
gặp gian nan hay bị ngược đãi vì Lời, nó vấp ngã
ngay. 22 Còn kẻ được gieo vào bụi gai, đó là kẻ nghe Lời,
nhưng nỗi lo lắng sự đời, và bả vinh hoa phú quý bóp
nghẹt, khiến Lời không sinh hoa kết quả gì. 23 Còn kẻ
được gieo trên đất tốt, đó là kẻ nghe Lời và hiểu, thì tất
nhiên sinh hoa kết quả và làm ra, kẻ được gấp trăm, kẻ
được sáu chục, kẻ được ba chục."

Dụ ngôn cỏ lùng

24 Đức Giê-su trình bày cho dân chúng nghe một dụ
ngôn khác: "Nước Trời ví như chuyện người kia gieo
giống tốt trong ruộng mình. 25 Khi mọi người đang ngủ,
thì kẻ thù của ông đến gieo thêm cỏ lùng vào giữa lúa,
rồi đi mất. 26 Khi lúa mọc lên và trổ bông, thì cỏ lùng
cũng xuất hiện. 27 Đầy tớ mới đến thưa chủ nhà rằng:
"Thưa ông, không phải ông đã gieo giống tốt trong
ruộng ông sao? Thế thì cỏ lùng ở đâu mà ra vậy? " Ông
đáp: "Kẻ thù đã làm đó! " Đầy tớ nói: "Vậy ông có
muốn chúng tôi ra đi gom lại không? " 29 Ông đáp:
"Đừng, sợ rằng khi gom cỏ lùng, các anh làm bật luôn
rễ lúa. 30 Cứ để cả hai cùng lớn lên cho tới mùa gặt.
Đến ngày mùa, tôi sẽ bảo thợ gặt: hãy gom cỏ lùng lại,
bó thành bó mà đốt đi, còn lúa, thì hãy thu vào kho lẫm
cho tôi."

Dụ ngôn hạt cải (Mc 4:30 -32; Lc 13: 18 -19)

[MỤC LỤC](#)

31 Đức Giê-su còn trình bày cho họ nghe một dụ ngôn khác. Người nói: "Nước Trời cũng giống như chuyện hạt cải người nọ lấy gieo trong ruộng mình.32 Tuy nó là loại nhỏ nhất trong tất cả các hạt giống, nhưng khi lớn lên, thì lại là thứ lớn nhất; nó trở thành cây, đến nỗi chim trời tới làm tổ trên cành được."
Dụ ngôn men trong bột (Lc 13: 20 -21)
33 Người còn kể cho họ một dụ ngôn khác: "Nước Trời cũng giống như chuyện nắm men bà kia lấy vùi vào ba thúng bột, cho đến khi tất cả bột dậy men."
Tại sao Đức Giê-su dùng dụ ngôn mà nói? (Mc 4:33 -34)
34 Tất cả các điều ấy, Đức Giê-su dùng dụ ngôn mà nói với đám đông; và Người không nói gì với họ mà không dùng dụ ngôn,
35 hầu ứng nghiệm lời sấm của ngôn sứ: Mở miệng ra, tôi sẽ kể dụ ngôn, công bố những điều được giữ kín từ tạo thiên lập địa.
Giải nghĩa dụ ngôn cỏ lùng
36 Bấy giờ, Đức Giê-su bỏ đám đông mà về nhà. Các môn đệ lại gần Người và thưa rằng: "Xin Thầy giải nghĩa dụ ngôn cỏ lùng trong ruộng cho chúng con nghe."
37 Người đáp: "Kẻ gieo hạt giống tốt là Con Người.
38 Ruộng là thế gian. Hạt giống tốt, đó là con cái Nước Trời. Cỏ lùng là con cái Ác Thần.
39 Kẻ thù đã gieo cỏ lùng là ma quỷ. Mùa gặt là ngày tận thế. Thợ gặt là các thiên thần.
40 Vậy, như người ta nhặt cỏ lùng rồi lấy lửa đốt đi thế nào, thì đến ngày tận thế cũng sẽ xảy ra như vậy.
41 Con Người sẽ sai các thiên thần của Người tập trung mọi kẻ làm gương mù gương xấu và mọi kẻ làm điều gian ác, mà tống ra khỏi Nước của Người,
42 rồi quăng chúng vào lò lửa; ở đó, chúng sẽ phải khóc lóc nghiến răng.
43 Bấy giờ người công chính sẽ chói lọi như mặt trời, trong Nước của Cha họ. Ai có tai thì nghe.
Dụ ngôn kho báu và ngọc quý
44 "Nước Trời giống như chuyện kho báu chôn giấu trong ruộng. Có người kia gặp được thì liền chôn giấu lại, rồi vui mừng đi bán tất cả những gì mình có mà

MỤC LỤC

mua thửa ruộng ấy.

45 "Nước Trời lại cũng giống như chuyện một thương gia đi tìm ngọc đẹp.46 Tìm được một viên ngọc quý, ông ta ra đi, bán tất cả những gì mình có mà mua viên ngọc ấy.
Dụ ngôn chiếc lưới
47 "Nước Trời lại còn giống như chuyện chiếc lưới thả xuống biển, gom được đủ thứ cá.48 Khi lưới đầy, người ta kéo lên bãi, rồi ngồi nhặt cá tốt cho vào giỏ, còn cá xấu thì vứt ra ngoài.49 Đến ngày tận thế, cũng sẽ xảy ra như vậy. Các thiên thần sẽ xuất hiện và tách biệt kẻ xấu ra khỏi hàng ngũ người công chính,50 rồi quăng chúng vào lò lửa. Ở đó, chúng sẽ phải khóc lóc nghiến răng.
Kết thúc
51 "Anh em có hiểu tất cả những điều ấy không? " Họ đáp: "Thưa hiểu."52 Người bảo họ: "Bởi vậy, bất cứ kinh sư nào đã được học hỏi về Nước Trời, thì cũng giống như chủ nhà kia lấy ra từ trong kho tàng của mình cả cái mới lẫn cái cũ."
V. GIÁO HỘI, BƯỚC ĐẦU CỦA NƯỚC TRỜI
1. PHẦN KÝ THUẬT
Đức Giê-su về thăm Na-da-rét (Mc 6:1-6; Lc 4:16 -30)
53 Khi Đức Giê-su kể các dụ ngôn ấy xong, Người đi khỏi nơi đó.54 Người về quê, giảng dạy dân chúng trong hội đường của họ, khiến họ sửng sốt và nói: "Bởi đâu ông ta được khôn ngoan và làm được những phép lạ như thế?55 Ông không phải là con bác thợ sao? Mẹ của ông không phải là bà Ma-ri-a; anh em của ông không phải là các ông Gia-cô-bê, Giô-xếp, Si-môn và Giu-đa sao?56 Và chị em của ông không phải đều là bà con lối xóm với chúng ta sao? Vậy bởi đâu ông ta được như thế? "57 Và họ vấp ngã vì Người. Nhưng Đức Giê-su bảo họ: "Ngôn sứ có bị rẻ rúng, thì cũng chỉ là ở chính quê hương mình và trong gia đình mình mà thôi."58 Người không làm nhiều phép lạ tại đó, vì họ không tin.

MỤC LỤC

Chương 14

Vua Hê-rô-đê và Đức Giê-su (Mc 6:14 -16; Lc 9:7-9)

1 Thời ấy, tiểu vương Hê-rô-đê nghe danh tiếng Đức
Giê-su, 2 thì nói với những kẻ hầu cận rằng: "Đó chính là
ông Gio-an Tẩy Giả; ông đã từ cõi chết trỗi dậy, nên
mới có quyền năng làm phép lạ."

Ông Gio-an Tẩy Giả bị chém đầu (Mc 6: 17 -29)

3 Số là vua Hê-rô-đê đã bắt trói ông Gio-an và tống
ngục vì bà Hê-rô-đi-a, vợ ông Phi-líp-phê, anh của nhà
vua. 4 Ông Gio-an có nói với vua: "Ngài không được
phép lấy bà ấy." 5 Vua muốn giết ông Gio-an, nhưng lại
sợ dân chúng, vì họ coi ông là ngôn sứ. 6 Vậy, nhân
ngày sinh nhật của vua Hê-rô-đê, con gái bà Hê-rô-đi-a
đã biểu diễn một điệu vũ trước mặt quan khách, làm
cho nhà vua vui thích. 7 Bởi đó, vua thề là hễ cô xin gì,
vua cũng ban cho. 8 Nghe lời mẹ xui bảo, cô thưa rằng:
"Xin ngài ban cho con, ngay tại chỗ, cái đầu ông Gio-an
Tẩy Giả đặt trên mâm." 9 Nhà vua lấy làm buồn, nhưng
vì đã trót thề, lại thề trước khách dự tiệc, nên truyền
lệnh ban cho cô. 10 Vua sai người vào ngục chặt đầu ông
Gio-an. 11 Người ta đặt đầu ông trên mâm, mang về trao
cho cô, và cô ta đem đến cho mẹ. 12 Môn đệ ông đến lấy
thi hài ông đem đi mai táng, rồi đi báo cho Đức Giê-su.

Đức Giê-su hoá bánh ra nhiều lần thứ nhất (Mc 6:30 -44; Lc 9:10 -17; Ga 6:1-14)

13 Nghe tin ấy, Đức Giê-su lánh khỏi nơi đó, đi thuyền
đến một chỗ hoang vắng riêng biệt. Nghe biết vậy,
đông đảo dân chúng từ các thành đi bộ mà theo
Người. 14 Ra khỏi thuyền, Đức Giê-su trông thấy một
đoàn người đông đảo thì chạnh lòng thương, và chữa
lành các bệnh nhân của họ.

15 Chiều đến, các môn đệ lại gần thưa với Người: "Nơi
đây hoang vắng, và đã muộn rồi, vậy xin Thầy cho dân
chúng về, để họ vào các làng mạc mua lấy thức ăn." 16

Đức Giê-su bảo: "Họ không cần phải đi đâu cả, chính
anh em hãy cho họ ăn." 17 Các ông đáp: "Ở đây, chúng
con chỉ có vỏn vẹn năm cái bánh và hai con cá! " 18
Người bảo: "Đem lại đây cho Thầy! " 19 Rồi sau đó,
Người truyền cho dân chúng ngồi xuống cỏ. Người cầm
lấy năm cái bánh và hai con cá, ngước mắt lên trời,
dâng lời chúc tụng, và bẻ ra, trao cho môn đệ. Và môn
đệ trao cho dân chúng. 20 Ai nấy đều ăn và được no nê.
Những mẩu bánh còn thừa, người ta thu lại được mười
hai giỏ đầy. 21 Số người ăn có tới năm ngàn đàn ông,
không kể đàn bà và trẻ con.

Đức Giê-su đi trên mặt nước (Mc 6:45 -52; Ga 6:16 -21)

22 Đức Giê-su liền bắt các môn đệ xuống thuyền qua bờ
bên kia trước, trong lúc Người giải tán dân chúng. 23 Giải
tán họ xong, Người lên núi một mình mà cầu nguyện.
Tối đến Người vẫn ở đó một mình. 24 Còn chiếc thuyền
thì đã ra xa bờ đến cả mấy cây số, bị sóng đánh vì
ngược gió. 25 Vào khoảng canh tư, Người đi trên mặt
biển mà đến với các môn đệ. 26 Thấy Người đi trên mặt
biển, các ông hoảng hốt bảo nhau: "Ma đấy! ", và sợ
hãi la lên. 27 Đức Giê-su liền bảo các ông: "Cứ yên tâm,
chính Thầy đây, đừng sợ! " 28 Ông Phê-rô liền thưa với
Người: "Thưa Ngài, nếu quả là Ngài, thì xin truyền cho
con đi trên mặt nước mà đến với Ngài." 29 Đức Giê-su
bảo ông: "Cứ đến! " Ông Phê-rô từ thuyền bước xuống,
đi trên mặt nước, và đến với Đức Giê-su. 30 Nhưng thấy
gió thổi thì ông đâm sợ, và khi bắt đầu chìm, ông la
lên: "Thưa Ngài, xin cứu con với! " 31 Đức Giê-su liền
đưa tay nắm lấy ông và nói: "Người đâu mà kém tin
vậy! Sao lại hoài nghi? " 32 Khi thầy trò đã lên thuyền,
thì gió lặng ngay. 33 Những kẻ ở trong thuyền bái lạy
Người và nói: "Quả thật Ngài là Con Thiên Chúa! "

Đức Giê-su chữa nhiều người đau ốm tại Ghen-nê-xa-rét (Mc 6:53 -56)

34 Khi qua biển rồi, thầy trò lên đất liền, vào Ghen-nê-
xa-rét. 35 Dân địa phương nhận ra Đức Giê-su, liền tung

tin ra khắp vùng, và người ta đem tất cả những kẻ đau
ốm đến với Người. 36 Họ nài xin Người cho họ chỉ sờ vào
tua áo của Người thôi, và ai đã sờ vào thì đều được
khỏi.

Chương 15

Tranh luận về truyền thống (Mc 7:1-13)

1 Bấy giờ có mấy người Pha-ri-sêu và mấy kinh sư từ
Giê-ru-sa-lem đến gặp Đức Giê-su và nói rằng: 2 "Sao
môn đệ ông vi phạm truyền thống của tiền nhân, không
chịu rửa tay khi dùng bữa? " 3 Người trả lời: "Còn các
ông, tại sao các ông dựa vào truyền thống của các ông
mà vi phạm điều răn của Thiên Chúa? 4 Quả thế, Thiên
Chúa dạy: Ngươi hãy thờ cha kính mẹ; kẻ nào nguyền
rủa cha mẹ, thì phải bị xử tử. 5 Còn các ông, các ông lại
bảo: "Ai nói với cha với mẹ rằng: những gì con có để
giúp cha mẹ, đều là lễ phẩm dâng cho Chúa rồi, 6 thì
người ấy không phải thờ cha kính mẹ nữa". Như thế,
các ông dựa vào truyền thống của các ông mà huỷ bỏ
lời Thiên Chúa. 7 Những kẻ đạo đức giả kia, ngôn sứ I-
sai-a thật đã nói tiên tri rất đúng về các ông rằng: 8
"Dân này tôn kính Ta bằng môi bằng miệng, còn lòng
chúng thì lại xa Ta. 9 Chúng có thờ phượng Ta thì cũng
vô ích, vì giáo lý chúng giảng dạy chỉ là giới luật phàm
nhân.

Cái gì làm cho con người ra ô uế? (Mc 7:14 -23)

10 Sau đó, Đức Giê-su gọi đám đông lại mà bảo: "Hãy
nghe và hiểu cho rõ: 11 Không phải cái vào miệng làm
cho con người ra ô uế, nhưng cái từ miệng xuất ra, cái
đó mới làm cho con người ra ô uế."

12 Bấy giờ các môn đệ đến gần Đức Giê-su mà thưa
rằng: "Thầy có biết không? Những người Pha-ri-sêu đã
vấp phạm khi nghe Thầy nói lời ấy." 13 Đức Giê-su đáp:
"Cây nào mà Cha của Thầy, Đấng ngự trên trời, đã
không trồng, thì sẽ bị nhổ đi. 14 Cứ để mặc họ. Họ là
những người mù dắt người mù. Mù mà lại dắt mù, cả

hai sẽ lăn cù xuống hố."

15 Ông Phê-rô thưa với Người: "Xin Thầy giải thích dụ
ngôn cho chúng con."16 Đức Giê-su đáp: "Cả anh em
nữa, bây giờ mà anh em vẫn còn ngu tối sao?17 Anh em
không hiểu rằng bất cứ cái gì vào miệng thì xuống
bụng, rồi bị thải ra ngoài sao?18 Còn những cái gì từ
miệng xuất ra, là phát xuất tự lòng, chính những cái ấy
mới làm cho con người ra ô uế.19 Vì tự lòng phát xuất
những ý định gian tà, những tội giết người, ngoại tình,
tà dâm, trộm cắp, làm chứng gian và vu khống.20 Đó
mới là những cái làm cho con người ra ô uế; còn ăn mà
không rửa tay thì không làm cho con người ra ô uế."

Đức Giê-su chữa con gái người đàn bà Ca-na-an (Mc 7:24 -30)

21 Ra khỏi đó, Đức Giê-su lui về miền Tia và Xi-đôn,22
thì này có một người đàn bà Ca-na-an, ở miền ấy đi ra,
kêu lên rằng: "Lạy Ngài là con vua Đa-vít, xin dủ lòng
thương tôi! Đứa con gái tôi bị quỷ ám khổ sở lắm! "23
Nhưng Người không đáp lại một lời.

24 Người đáp: "Thầy chỉ được sai đến với những con
chiên lạc của nhà Ít-ra-en mà thôi."25 Bà ấy đến bái lạy
mà thưa Người rằng: "Lạy Ngài, xin cứu giúp tôi! "26
Người đáp: "Không nên lấy bánh dành cho con cái mà
ném cho lũ chó con."27 Bà ấy nói: "Thưa Ngài, đúng
thế, nhưng mà lũ chó con cũng được ăn những mảnh
vụn trên bàn chủ rơi xuống."28 Bấy giờ Đức Giê-su đáp:
"Này bà, lòng tin của bà mạnh thật. Bà muốn sao thì sẽ
được vậy." Từ giờ đó, con gái bà được khỏi.

Đức Giê-su chữa nhiều bệnh nhân tại ven Biển Hồ Ga-li-lê

29 Đức Giê-su xuống khỏi miền ấy, đến ven Biển Hồ Ga-
li-lê. Người lên núi và ngồi ở đó.30 Có những đám người
đông đảo kéo đến cùng Người, đem theo những kẻ què
quặt, đui mù, tàn tật, câm điếc và nhiều bệnh nhân
khác nữa. Họ đặt những kẻ ấy dưới chân Người và

Người chữa lành, 31 khiến đám đông phải kinh ngạc vì
thấy kẻ câm nói được, người tàn tật được lành, người
què đi được, người mù xem thấy. Và họ tôn vinh Thiên
Chúa của Ít-ra-en.

Đức Giê-su hoá bánh ra nhiều lần thứ hai (Mc 8:1-10)

32 Đức Giê-su gọi các môn đệ lại mà nói: "Thầy chạnh
lòng thương đám đông, vì họ ở luôn với Thầy đã ba
ngày rồi và họ không có gì ăn. Thầy không muốn giải
tán họ, để họ nhịn đói mà về, sợ rằng họ bị xỉu dọc
đường." 33 Các môn đệ thưa: "Trong nơi hoang vắng
này, chúng con lấy đâu ra đủ bánh cho đám đông như
vậy ăn no? " 34 Đức Giê-su hỏi: "Anh em có mấy chiếc
bánh? " Các ông đáp: "Thưa có bảy chiếc bánh và một
ít cá nhỏ." 35 Bấy giờ, Người truyền cho đám đông ngồi
xuống đất. 36 Rồi Người cầm lấy bảy chiếc bánh và mấy
con cá, dâng lời tạ ơn, bẻ ra, trao cho môn đệ, và môn
đệ trao cho đám đông. 37 Ai nấy đều ăn và được no nê.
Những mẩu bánh còn thừa, người ta thu lại được bảy
thúng đầy. 38 Số người ăn có tới bốn ngàn người đàn
ông, không kể đàn bà và trẻ con. 39 Sau khi giải tán đám
đông, Đức Giê-su lên thuyền, sang miền Ma-ga-đan.

Chương 16

Người Do-thái đòi dấu lạ từ trời (Mc 8:11 -13; Lc 12: 54 -56)

1 Bấy giờ, có những người thuộc phái Pha-ri-sêu và phái
Xa-đốc lại gần Đức Giê-su, và để thử Người, thì xin
Người cho thấy một dấu lạ từ trời. 2 Người đáp: "Chiều
đến, các ông nói: "Ráng vàng thì nắng", 3 rồi sớm mai,
các ông nói: "Ráng trắng thì mưa". Cảnh sắc bầu trời
thì các ông biết cắt nghĩa, còn thời điềm thì các ông lại
không cắt nghĩa nổi. 4 Thế hệ gian ác và ngoại tình này
đòi dấu lạ. Nhưng chúng sẽ không được thấy dấu lạ
nào, ngoài dấu lạ ông Giô-na." Rồi Người bỏ họ mà đi.

Men Pha-ri-sêu và Xa-đốc (Mc 8:14 -21)

5 Khi sang bờ bên kia, các môn đệ quên đem bánh.6
Đức Giê-su bảo các ông: "Anh em phải cẩn thận, phải
coi chừng men Pha-ri-sêu và Xa-đốc."7 Các môn đệ nghĩ
thầm rằng: "Tại chúng ta không đem bánh."8 Nhưng,
biết thế, Đức Giê-su nói: "Sao anh em lại nghĩ đến
chuyện không có bánh, người đâu mà kém tin vậy?9
Anh em chưa hiểu ư? Anh em không nhớ chuyện năm
chiếc bánh nuôi năm ngàn người sao? Và anh em còn
thu lại được bao nhiêu giỏ?10 Rồi chuyện bảy chiếc bánh
nuôi bốn ngàn người nữa? Và anh em còn thu lại được
bao nhiêu thúng?11 Tại sao anh em không hiểu rằng
Thầy chẳng có ý nói về bánh, khi Thầy nói: Anh em
phải coi chừng men Pha-ri-sêu và Xa-đốc? "12 Bấy giờ
các ông mới hiểu là Người không bảo phải coi chừng
men bánh, mà phải coi chừng giáo lý Pha-ri-sêu và Xa-
đốc.

Ông Phê-rô tuyên xưng Đức Giê-su là Con Thiên Chúa (Mc 8:27 -30; Lc 9:18 -21)

13 Khi Đức Giê-su đến vùng kế cận thành Xê-da-rê Phi-
líp-phê, Người hỏi các môn đệ rằng: "Người ta nói Con
Người là ai? "14 Các ông thưa: "Kẻ thì nói là ông Gio-an
Tẩy Giả, kẻ thì bảo là ông Ê-li-a, có người lại cho là ông
Giê-rê-mi-a hay một trong các vị ngôn sứ."15 Đức Giê-
su lại hỏi: "Còn anh em, anh em bảo Thầy là ai? "16 Ông
Si-môn Phê-rô thưa: "Thầy là Đấng Ki-tô, Con Thiên
Chúa hằng sống."17 Đức Giê-su nói với ông: "Này anh
Si-môn con ông Giô-na, anh thật là người có phúc, vì
không phải phàm nhân mặc khải cho anh điều ấy,
nhưng là Cha của Thầy, Đấng ngự trên trời.18 Còn Thầy,
Thầy bảo cho anh biết: anh là Phê-rô, nghĩa là Tảng
Đá, trên tảng đá này, Thầy sẽ xây Hội Thánh của Thầy,
và quyền lực tử thần sẽ không thắng nổi.19 Thầy sẽ trao
cho anh chìa khoá Nước Trời: dưới đất, anh cầm buộc
điều gì, trên trời cũng sẽ cầm buộc như vậy; dưới đất,
anh tháo cởi điều gì, trên trời cũng sẽ tháo cởi như
vậy."20 Rồi Người cấm ngặt các môn đệ không được nói
cho ai biết Người là Đấng Ki-tô.

MỤC LỤC

Đức Giê-su tiên báo cuộc Thương Khó lần thứ nhất (Mc 8:31 -33; Lc 9:22)

21 Từ lúc đó, Đức Giê-su Ki-tô bắt đầu tỏ cho các môn
đệ biết: Người phải đi Giê-ru-sa-lem, phải chịu nhiều
đau khổ do các kỳ mục, các thượng tế và kinh sư gây
ra, rồi bị giết chết, và ngày thứ ba sẽ sống lại. 22 Ông
Phê-rô liền kéo riêng Người ra và bắt đầu trách Người:
"Xin Thiên Chúa thương đừng để Thầy gặp phải chuyện
ấy! " 23 Nhưng Đức Giê-su quay lại bảo ông Phê-rô: "Xa-
tan, lui lại đàng sau Thầy! Anh cản lối Thầy, vì tư tưởng
của anh không phải là tư tưởng của Thiên Chúa, mà là
của loài người."

Điều kiện phải có để theo Đức Giê-su (Mc 8:34 -9:1; Lc 9:23 -27)

24 Rồi Đức Giê-su nói với các môn đệ: "Ai muốn theo
Thầy, phải từ bỏ chính mình, vác thập giá mình mà
theo. 25 Quả vậy, ai muốn cứu mạng sống mình, thì sẽ
mất; còn ai liều mất mạng sống mình vì Thầy, thì sẽ
tìm được mạng sống ấy. 26 Vì nếu người ta được cả thế
giới mà phải thiệt mất mạng sống, thì nào có lợi gì?
Hoặc người ta sẽ lấy gì mà đổi mạng sống mình?

27 "Vì Con Người sẽ ngự đến trong vinh quang của Cha
Người, cùng với các thiên thần của Người, và bấy giờ,
Người sẽ thưởng phạt ai nấy xứng việc họ làm. 28 Thầy
bảo thật anh em: trong số người có mặt ở đây, có
những kẻ sẽ không phải nếm sự chết trước khi thấy
Con Người đến hiển trị."

Chương 17

Đức Giê-su hiển dung (Mc 9:2-8; Lc 9:28 -36)

1 Sáu ngày sau, Đức Giê-su đem các ông Phê-rô, Gia-
cô-bê và Gio-an là em ông Gia-cô-bê đi theo mình.
Người đưa các ông đi riêng ra một chỗ, tới một ngọn
núi cao. 2 Rồi Người biến đổi hình dạng trước mặt các
ông. Dung nhan Người chói lọi như mặt trời, và y phục
Người trở nên trắng tinh như ánh sáng. 3 Và bỗng các

ông thấy ông Mô-sê và ông Ê-li-a hiện ra đàm đạo với
Người. 4 Bấy giờ ông Phê-rô thưa với Đức Giê-su rằng:
"Lạy Ngài, chúng con ở đây, thật là hay! Nếu Ngài
muốn, con xin dựng tại đây ba cái lều, một cho Ngài,
một cho ông Mô-sê, và một cho ông Ê-li-a." 5 Ông còn
đang nói, chợt có đám mây sáng ngời bao phủ các ông,
và có tiếng từ đám mây phán rằng: "Đây là Con yêu
dấu của Ta, Ta hài lòng về Người. Các ngươi hãy vâng
nghe lời Người! " 6 Nghe vậy, các môn đệ kinh hoàng,
ngã sấp mặt xuống đất. 7 Bấy giờ Đức Giê-su lại gần,
chạm vào các ông và bảo: "Chỗi dậy đi, đừng sợ! " 8 Các
ông ngước mắt lên, không thấy ai nữa, chỉ còn một
mình Đức Giê-su mà thôi.

Câu hỏi về ngôn sứ Ê-li-a (Mc 9:9-13)

9 Đang khi thầy trò từ trên núi xuống, Đức Giê-su
truyền cho các ông rằng: "Đừng nói cho ai hay thị kiến
ấy, cho đến khi Con Người từ cõi chết trỗi dậy." 10 Các
môn đệ hỏi Người rằng: "Vậy sao các kinh sư lại nói Ê-
li-a phải đến trước? " 11 Người đáp: "Ông Ê-li-a phải đến
để chỉnh đốn mọi sự. 12 Nhưng Thầy nói cho anh em
biết: ông Ê-li-a đã đến rồi mà họ không nhận ra, lại còn
xử với ông theo ý họ muốn. Con Người cũng sẽ phải
đau khổ vì họ như thế." 13 Bấy giờ các môn đệ hiểu
Người có ý nói về ông Gio-an Tẩy Giả.

Đức Giê-su chữa đứa trẻ bị kinh phong (Mc 9:14 -29; Lc 9:37 -43 a)

14 Khi thầy trò đến với đám đông, thì có một người tới
quỳ xuống trước mặt Đức Giê-su 15 và nói: "Thưa Ngài,
xin thương xót con trai tôi, vì cháu bị kinh phong và
bệnh tình nặng lắm: nhiều lần ngã vào lửa, và cũng
nhiều lần ngã xuống nước. 16 Tôi đã đem cháu đến cho
các môn đệ Ngài chữa, nhưng các ông không chữa
được." 17 Đức Giê-su đáp: "Ôi thế hệ cứng lòng không
chịu tin và gian tà! Tôi còn phải ở với các người cho đến
bao giờ, còn phải chịu đựng các người cho đến bao giờ
nữa? Đem cháu lại đây cho tôi." 18 Đức Giê-su quát
mắng tên quỷ, quỷ liền xuất, và đứa bé được khỏi ngay

từ giờ đó.

19 Bấy giờ các môn đệ đến gần hỏi riêng Đức Giê-su
rằng: "Tại sao chúng con đây lại không trừ nổi tên quỷ
ấy? "20 Người nói với các ông: "Tại anh em kém tin!
Thầy bảo thật anh em: nếu anh em có lòng tin lớn bằng
hạt cải thôi, thì dù anh em có bảo núi này: "rời khỏi
đây, qua bên kia! " nó cũng sẽ qua, và sẽ chẳng có gì
mà anh em không làm được. (21 Giống quỷ này không
chịu ra, nếu người ta không ăn chay cầu nguyện)."

Đức Giê-su tiên báo cuộc Thương Khó lần thứ hai (Mc 9:30 -32; Lc 9:43 b-45)

22 Khi thầy trò tụ họp ở miền Ga-li-lê, Đức Giê-su nói
với các ông: "Con Người sắp bị nộp vào tay người đời,23
họ sẽ giết chết Người, và ngày thứ ba Người sẽ trỗi
dậy." Các môn đệ buồn phiền lắm.

Đức Giê-su và ông Phê-rô nộp thuế

24 Khi thầy trò tới Ca-phác-na-um, thì những người thu
thuế cho đền thờ đến hỏi ông Phê-rô: "Thầy các ông
không nộp thuế sao? "25 Ông đáp: "Có chứ! " Ông về tới
nhà, Đức Giê-su hỏi đón ông: "Anh Si-môn, anh nghĩ
sao? Vua chúa trần gian bắt ai đóng sưu nộp thuế? Con
cái mình hay người ngoài? "26 Ông Phê-rô đáp: "Thưa,
người ngoài." Đức Giê-su liền bảo: "Vậy thì con cái
được miễn.27 Nhưng để khỏi làm gai mắt họ, anh ra
biển thả câu; con cá nào câu được trước hết, thì bắt
lấy, mở miệng nó ra: anh sẽ thấy một đồng tiền bốn
quan; anh lấy đồng tiền ấy, nộp thuế cho họ, phần của
Thầy và phần của anh."

Chương 18

2. BÀI GIẢNG VỀ GIÁO HỘI

Ai là người lớn nhất trong Nước Trời? (Mc 9:33 -37; Lc 9:46 -48)

1 Lúc ấy, các môn đệ lại gần hỏi Đức Giê-su rằng:
"Thưa Thầy, ai là người lớn nhất trong Nước Trời? "2
Đức Giê-su liền gọi một em nhỏ đến, đặt vào giữa các

ông
3 và bảo: "Thầy bảo thật anh em: nếu anh em không trở lại mà nên như trẻ nhỏ, thì sẽ chẳng được vào Nước Trời.

4 "Vậy ai tự hạ, coi mình như em nhỏ này, người ấy sẽ là người lớn nhất Nước Trời.

Đừng làm cớ cho người ta sa ngã (Mc 9:42 -48; Lc 17: 1-2)

5 "Còn ai tiếp đón một em nhỏ như em này vì danh Thầy, là tiếp đón chính Thầy.
6 Nhưng ai làm cớ cho một trong những kẻ bé mọn đang tin Thầy đây phải sa ngã, thì thà treo cối đá lớn vào cổ nó mà xô cho chìm xuống đáy biển còn hơn.
7 Khốn cho thế gian, vì làm cớ cho người ta sa ngã. Tất nhiên phải có những cớ gây sa ngã, nhưng khốn cho kẻ làm cớ cho người ta sa ngã.

8 "Nếu tay hoặc chân anh làm cớ cho anh sa ngã, thì hãy chặt mà ném đi; thà cụt tay cụt chân mà được vào cõi sống, còn hơn là có đủ hai tay hai chân mà bị ném vào lửa đời đời.
9 Nếu mắt anh làm cớ cho anh sa ngã, thì hãy móc mà ném đi; thà chột mắt mà được vào cõi sống, còn hơn là có đủ hai mắt mà bị ném vào lửa hoả ngục.

10 "Anh em hãy coi chừng, chớ khinh một ai trong những kẻ bé mọn này; quả thật, Thầy nói cho anh em biết: các thiên thần của họ ở trên trời không ngừng chiêm ngưỡng nhan Cha Thầy, Đấng ngự trên trời.
11 Vì Con Người đến để cứu cái gì đã hư mất).

Con chiên lạc (Lc 15: 4-7)

12 "Anh em nghĩ sao? Ai có một trăm con chiên mà có một con đi lạc, lại không để chín mươi chín con kia trên núi mà đi tìm con chiên lạc sao?
13 Và nếu may mà tìm được, thì Thầy bảo thật anh em, người ấy vui mừng vì con chiên đó, hơn là vì chín mươi chín con không bị lạc.
14 Cũng vậy, Cha của anh em, Đấng ngự trên trời,

MỤC LỤC

không muốn cho một ai trong những kẻ bé mọn này phải hư mất.

Sửa lỗi anh em

15 "Nếu người anh em của anh trót phạm tội, thì anh
hãy đi sửa lỗi nó, một mình anh với nó mà thôi. Nếu nó
chịu nghe anh, thì anh đã chinh phục được người anh
em.16 Còn nếu nó không chịu nghe, thì hãy đem theo
một hay hai người nữa, để mọi công việc được giải
quyết, căn cứ vào lời hai hoặc ba chứng nhân.17 Nếu nó
không nghe họ, thì hãy đi thưa Hội Thánh. Nếu Hội
Thánh mà nó cũng chẳng nghe, thì hãy kể nó như một
người ngoại hay một người thu thuế.

18 "Thầy bảo thật anh em: dưới đất, anh em cầm buộc những điều gì, trên trời cũng cầm buộc như vậy; dưới đất, anh em tháo cởi những điều gì, trên trời cũng tháo cởi như vậy.

Hiệp lời cầu nguyện

19 "Thầy còn bảo thật anh em: nếu ở dưới đất, hai người
trong anh em hợp lời cầu xin bất cứ điều gì, thì Cha
Thầy, Đấng ngự trên trời, sẽ ban cho.20 Vì ở đâu có hai
ba người họp lại nhân danh Thầy, thì có Thầy ở đấy,
giữa họ."

Anh em tha thứ cho nhau (Lc 17: 3b-4)

21 Bấy giờ, ông Phê-rô đến gần Đức Giê-su mà hỏi rằng:
"Thưa Thầy, nếu anh em con cứ xúc phạm đến con, thì
con phải tha đến mấy lần? Có phải bảy lần không? "22
Đức Giê-su đáp: "Thầy không bảo là đến bảy lần,
nhưng là đến bảy mươi lần bảy."

Dụ ngôn tên mắc nợ không biết thương xót

23 Vì thế, Nước Trời cũng giống như chuyện một ông
vua kia muốn đòi các đầy tớ của mình thanh toán sổ
sách.24 Khi nhà vua vừa bắt đầu, thì người ta dẫn đến
một kẻ mắc nợ vua mười ngàn yến vàng.25 Y không có
gì để trả, nên tôn chủ ra lệnh bán y cùng tất cả vợ con,
tài sản mà trả nợ.26 Bấy giờ, tên đầy tớ ấy sấp mình

xuống bái lạy: "Thưa Ngài, xin rộng lòng hoãn lại cho tôi, tôi sẽ lo trả hết."[27] Tôn chủ của tên đầy tớ ấy liền chạnh lòng thương, cho y về và tha luôn món nợ.[28] Nhưng vừa ra đến ngoài, tên đầy tớ ấy gặp một người đồng bạn, mắc nợ y một trăm quan tiền. Y liền túm lấy, bóp cổ mà bảo: "Trả nợ cho tao! "[29] Bấy giờ, người đồng bạn sấp mình xuống năn nỉ: "Thưa anh, xin rộng lòng hoãn lại cho tôi, tôi sẽ lo trả anh."[30] Nhưng y không chịu, cứ tống anh ta vào ngục cho đến khi trả xong nợ.[31] Thấy sự việc xảy ra như vậy, các đồng bạn của y buồn lắm, mới đi trình bày với tôn chủ đầu đuôi câu chuyện.[32] Bấy giờ, tôn chủ cho đòi y đến và bảo: "Tên đầy tớ độc ác kia, ta đã tha hết số nợ ấy cho ngươi, vì ngươi đã van xin ta,[33] thì đến lượt ngươi, ngươi không phải thương xót đồng bạn, như chính ta đã thương xót ngươi sao? "[34] Rồi tôn chủ nổi cơn thịnh nộ, trao y cho lính hành hạ, cho đến ngày y trả hết nợ cho ông.[35] Ấy vậy, Cha của Thầy ở trên trời cũng sẽ đối xử với anh em như thế, nếu mỗi người trong anh em không hết lòng tha thứ cho anh em mình."

Chương 19

VI. NƯỚC TRỜI: TRIỀU ĐẠI THIÊN CHÚA ĐÃ ĐẾN GẦN

1. PHẦN KÝ THUẬT

Câu hỏi về việc ly dị (Mc 10: 1-12)

[1] Khi Đức Giê-su giảng dạy những điều ấy xong, Người rời khỏi miền Ga-li-lê và đi đến miền Giu-đê, bên kia sông Gio-đan.[2] Dân chúng lũ lượt đi theo Người, và Người đã chữa họ ở đó.[3] Có mấy người Pha-ri-sêu đến gần Đức Giê-su để thử Người. Họ nói: "Thưa Thầy, có được phép rẫy vợ mình vì bất cứ lý do nào không? "[4] Người đáp: "Các ông không đọc thấy điều này sao: "Thuở ban đầu, Đấng Tạo Hoá đã làm ra con người có nam có nữ",[5] và Người đã phán: "Vì thế, người ta sẽ lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai sẽ thành một xương một thịt."[6] Như vậy, họ không còn là hai, nhưng

chỉ là một xương một thịt. Vậy, sự gì Thiên Chúa đã
phối hợp, loài người không được phân ly." 7 Họ thưa với
Người: "Thế sao ông Mô-sê lại truyền dạy cấp giấy ly dị
mà rẫy vợ? " 8 Người bảo họ: "Vì các ông lòng chai dạ
đá, nên ông Mô-sê đã cho phép các ông rẫy vợ, chứ
thuở ban đầu, không có thế đâu. 9 Tôi nói cho các ông
biết: Ngoại trừ trường hợp hôn nhân bất hợp pháp, ai
rẫy vợ mà cưới vợ khác là phạm tội ngoại tình."

Tự nguyện sống khiết tịnh

10 Các môn đệ thưa Người: "Nếu làm chồng mà phải
như thế đối với vợ, thì thà đừng lấy vợ còn hơn." 11
Nhưng Người nói với các ông: "Không phải ai cũng hiểu
được câu nói ấy, nhưng chỉ những ai được Thiên Chúa
cho hiểu mới hiểu. 12 Quả vậy, có những người không
kết hôn vì từ khi lọt lòng mẹ, họ đã không có khả năng;
có những người không thể kết hôn vì bị người ta hoạn;
lại có những người tự ý không kết hôn vì Nước Trời. Ai
hiểu được thì hiểu."

Đức Giê-su và trẻ em (Mc 10: 13 -16; Lc 18: 15 -17)

13 Bấy giờ người ta dẫn trẻ em đến với Đức Giê-su, để
Người đặt tay trên chúng và cầu nguyện. Các môn đệ la
rầy chúng. 14 Nhưng Đức Giê-su nói: "Cứ để trẻ em đến
với Thầy, đừng ngăn cấm chúng, vì Nước Trời là của
những ai giống như chúng." 15 Người đặt tay trên chúng,
rồi đi khỏi nơi đó.

Người thanh niên có nhiều của cải (Mc 10,17 -22; Lc 18: 18 -23)

16 Bấy giờ có một người đến thưa Đức Giê-su rằng:
"Thưa Thầy, tôi phải làm điều gì tốt để được hưởng sự
sống đời đời? " 17 Đức Giê-su đáp: "Sao anh hỏi tôi về
điều tốt? Chỉ có một Đấng tốt lành mà thôi. Nếu anh
muốn vào cõi sống, thì hãy giữ các điều răn." 18 Người
ấy hỏi: "Điều răn nào? " Đức Giê-su đáp: "Ngươi không
được giết người. Ngươi không được ngoại tình. Ngươi
không được trộm cắp. Ngươi không được làm chứng
gian. 19 Ngươi phải thờ cha kính mẹ", và "Ngươi phải yêu

đồng loại như yêu chính mình."20 Người thanh niên ấy
nói: "Tất cả những điều đó, tôi đã tuân giữ, tôi còn
thiếu điều gì nữa không? "21 Đức Giê-su đáp: "Nếu anh
muốn nên hoàn thiện, thì hãy đi bán tài sản của anh và
đem cho người nghèo, anh sẽ được một kho tàng trên
trời. Rồi hãy đến theo tôi."22 Nghe lời đó, người thanh
niên buồn rầu bỏ đi, vì anh ta có nhiều của cải.

Người giàu có khó vào Nước Trời (Mc 10: 23 -27; Lc 18: 24 -27)

23 Bấy giờ Đức Giê-su nói với các môn đệ của Người:
"Thầy bảo thật anh em, người giàu có khó vào Nước
Trời.24 Thầy còn nói cho anh em biết: con lạc đà chui
qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào Nước Thiên
Chúa."25 Nghe nói vậy, các môn đệ vô cùng sửng sốt và
nói: "Thế thì ai có thể được cứu? "26 Đức Giê-su nhìn
thẳng vào các ông và nói: "Đối với loài người thì điều
đó không thể được, nhưng đối với Thiên Chúa, thì mọi
sự đều có thể được."

Phần thưởng dành cho ai bỏ mọi sự mà theo Đức Giê-su (Mc 10: 28 -31; Lc 18: 28 -30)

27 Bấy giờ ông Phê-rô lên tiếng thưa Người: "Thầy coi,
phần chúng con, chúng con đã bỏ mọi sự mà theo
Thầy. Vậy chúng con sẽ được gì? "28 Đức Giê-su đáp:
"Thầy bảo thật anh em: anh em là những người đã theo
Thầy, thì đến thời tái sinh, khi Con Người ngự toà vinh
hiển, anh em cũng sẽ được ngự trên mười hai toà mà
xét xử mười hai chi tộc Ít-ra-en.29 Và phàm ai bỏ nhà
cửa, anh em, chị em, cha mẹ, con cái hay ruộng đất, vì
danh Thầy, thì sẽ được gấp bội và còn được sự sống
vĩnh cửu làm gia nghiệp.

30 "Nhiều kẻ đứng đầu sẽ phải xuống hàng chót, và
nhiều kẻ đứng chót sẽ được lên hàng đầu."

Chương 20

Dụ ngôn thợ làm vườn nho

MỤC LỤC

1 "Nước Trời giống như chuyện gia chủ kia, vừa tảng sáng đã ra mướn thợ vào làm việc trong vườn nho của mình.2 Sau khi đã thoả thuận với thợ là mỗi ngày một quan tiền, ông sai họ vào vườn nho làm việc.3 Khoảng giờ thứ ba, ông lại trở ra, thấy có những người khác ở không, đang đứng ngoài chợ.4 Ông cũng bảo họ: "Cả các anh nữa, hãy đi vào vườn nho, tôi sẽ trả cho các anh hợp lẽ công bằng."5 Họ liền đi. Khoảng giờ thứ sáu, rồi giờ thứ chín, ông lại trở ra và cũng làm y như vậy.6
Khoảng giờ mười một, ông trở ra và thấy còn có những người khác đứng đó, ông nói với họ: "Sao các anh đứng đây suốt ngày không làm gì hết? "7 Họ đáp: "Vì không ai mướn chúng tôi." Ông bảo họ: "Cả các anh nữa, hãy đi vào vườn nho! "8 Chiều đến, ông chủ vườn nho bảo người quản lý: "Anh gọi thợ lại mà trả công cho họ, bắt đầu từ những người vào làm sau chót tới những người vào làm trước nhất."9 Vậy những người mới vào làm lúc giờ mười một tiến lại, và lãnh được mỗi người một quan tiền.10 Khi đến lượt những người vào làm trước nhất, họ tưởng sẽ được lãnh nhiều hơn, thế nhưng cũng chỉ lãnh được mỗi người một quan tiền.11 Họ vừa lãnh vừa cằn nhằn gia chủ:12 "Mấy người sau chót này chỉ làm có một giờ, thế mà ông lại coi họ ngang hàng với chúng tôi là những người đã phải làm việc nặng nhọc cả ngày, lại còn bị nắng nôi thiêu đốt."13 Ông chủ trả lời cho một người trong bọn họ: "Này bạn, tôi đâu có xử bất công với bạn. Bạn đã chẳng thoả thuận với tôi là một quan tiền sao?14 Cầm lấy phần của bạn mà đi đi. Còn tôi, tôi muốn cho người vào làm sau chót này cũng được bằng bạn đó.15 Chẳng lẽ tôi lại không có quyền tuỳ ý định đoạt về những gì là của tôi sao? Hay vì thấy tôi tốt bụng, mà bạn đâm ra ghen tức? "16 Thế là những kẻ đứng chót sẽ được lên hàng đầu, còn những kẻ đứng đầu sẽ phải xuống hàng chót. (Vì kẻ được gọi thì nhiều, mà người được chọn thì ít.)

Đức Giê-su tiên báo cuộc Thương Khó lần thứ ba (Mc 10: 32 -34; Lc 18: 31 -34)

MỤC LỤC

17 Lúc sắp lên Giê-ru-sa-lem, Đức Giê-su đưa Nhóm
Mười Hai đi riêng với mình, và dọc đường, Người nói với
các ông: 18 "Này chúng ta lên Giê-ru-sa-lem, và Con
Người sẽ bị nộp cho các thượng tế và kinh sư. Họ sẽ kết
án xử tử Người, 19 sẽ nộp Người cho dân ngoại nhạo
báng, đánh đòn và đóng đinh vào thập giá và, ngày thứ
ba, Người sẽ trỗi dậy."

Bà mẹ của hai người con ông Dê-bê-đê (Mc 10: 35 -40)

20 Bấy giờ bà mẹ của các con ông Dê-bê-đê đến gặp
Đức Giê-su, có các con bà đi theo; bà bái lạy và kêu xin
Người một điều. 21 Người hỏi bà: "Bà muốn gì? " Bà
thưa: "Xin Thầy truyền cho hai con tôi đây, một người
ngồi bên hữu, một người bên tả Thầy trong Nước
Thầy." 22 Đức Giê-su bảo: "Các người không biết các
người xin gì! Các người có uống nổi chén Thầy sắp uống
không? " Họ đáp: "Thưa uống nổi." 23 Đức Giê-su bảo:
"Chén của Thầy, các người sẽ uống; còn việc ngồi bên
hữu hay bên tả Thầy, thì Thầy không có quyền cho,
nhưng Cha Thầy đã chuẩn bị cho ai, thì kẻ ấy mới
được."

Ai làm lớn phải phục vụ (Mc 10: 40 -45)

24 Nghe vậy, mười môn đệ kia tức tối với hai anh em
đó. 25 Nhưng Đức Giê-su gọi các ông lại và nói: "Anh em
biết: thủ lãnh các dân thì dùng uy mà thống trị dân,
những người làm lớn thì lấy quyền mà cai quản dân. 26
Giữa anh em thì không được như vậy: Ai muốn làm lớn
giữa anh em, thì phải làm người phục vụ anh em. 27 Và
ai muốn làm đầu anh em thì phải làm đầy tớ anh em. 28
Cũng như Con Người đến không phải để được người ta
phục vụ, nhưng là để phục vụ và hiến dâng mạng sống
làm giá chuộc muôn người."

Đức Giê-su chữa hai người mù tại Giê-ri-khô (Mc 10: 46 -52; Lc 18: 35 -43)

29 Khi Đức Giê-su và môn đệ ra khỏi thành Giê-ri-khô,
dân chúng lũ lượt đi theo Người. 30 Và kìa có hai người
mù ngồi ở vệ đường, vừa nghe Đức Giê-su đi ngang qua

đó, liền kêu lên rằng: "Lạy Ngài, lạy Con vua Đa-vít, xin
dủ lòng thương chúng tôi! "31 Đám đông quát nạt, bảo
họ im đi, nhưng họ càng kêu lớn hơn nữa: "Lạy Ngài,
lạy Con vua Đa-vít, xin dủ lòng thương chúng tôi! "32
Đức Giê-su dừng lại, gọi họ đến và nói: "Các anh muốn
tôi làm gì cho các anh? "33 Họ thưa: "Lạy Ngài, xin cho
mắt chúng tôi được mở ra! "34 Đức Giê-su chạnh lòng
thương, sờ vào mắt họ; tức khắc, họ nhìn thấy được và
đi theo Người.

Chương 21

Đức Giê-su vào Giê-ru-sa-lem với tư cách là Đấng Mê-si-a (Mc 11: 1-11; Lc 19: 28 -38; Ga 12: 12 -16)

1 Khi thầy trò đến gần thành Giê-ru-sa-lem và tới làng
Bết-pha-ghê, phía núi Ô-liu, Đức Giê-su sai hai môn đệ
và2 bảo: "Các anh đi vào làng trước mặt kia, và sẽ thấy
ngay một con lừa mẹ đang cột sẵn đó, có con lừa con
bên cạnh. Các anh cởi dây ra và dắt về cho Thầy.3 Nếu
có ai nói gì với các anh, thì trả lời là Chúa cần đến
chúng, Người sẽ gởi lại ngay."4 Sự việc đó xảy ra như
thế để ứng nghiệm lời ngôn sứ:5 "Hãy bảo thiếu nữ Xi-
on: Kìa Đức Vua của ngươi đang đến với ngươi hiền hậu
ngồi trên lưng lừa, lưng lừa con, là con của một con vật
chở đồ.

6 Các môn đệ ra đi và làm theo lời Đức Giê-su đã
truyền.7 Các ông dắt lừa mẹ và lừa con về, trải áo
choàng của mình trên lưng chúng, và Đức Giê-su cỡi
lên.8 Một đám người rất đông cũng lấy áo choàng trải
xuống mặt đường, một số khác lại chặt nhành chặt lá
mà rải lên lối đi.9 Dân chúng, người đi trước, kẻ theo
sau, reo hò vang dậy: Hoan hô Con vua Đa-vít! Chúc
tụng Đấng ngự đến nhân danh Đức Chúa! Hoan hô trên
các tầng trời.

10 Khi Đức Giê-su vào Giê-ru-sa-lem, cả thành náo

động, và thiên hạ hỏi nhau: "Ông này là ai vậy? " 11 Dân
chúng trả lời: "Ngôn sứ Giê-su, người Na-da-rét, xứ Ga-
li-lê đấy."

Đức Giê-su đuổi những người đang mua bán trong Đền Thờ (Mc 11: 15 -19; Lc 19: 45 -48; Ga 2:13 -22)

12 Đức Giê-su vào Đền Thờ, đuổi tất cả những người
đang mua bán trong Đền Thờ, lật bàn của những người
đổi bạc và xô ghế của những kẻ bán bồ câu. 13 Rồi Người
bảo họ: "Đã có lời chép rằng: Nhà Ta sẽ được gọi là nhà
cầu nguyện, thế mà các ngươi lại biến thành sào huyệt
của bọn cướp." 14 Có những kẻ mù loà, què quặt đến với
Người trong Đền Thờ, và Người đã chữa họ lành. 15
Nhưng các thượng tế và kinh sư thấy những việc lạ lùng
Người đã làm và thấy lũ trẻ reo hò trong Đền Thờ:
"Hoan hô Con vua Đa-vít! ", thì tức tối 16 và nói với
Người rằng: "Ông có nghe chúng nói gì không? " Đức
Giê-su đáp: "Có; nhưng còn lời này, các ông chưa bao
giờ đọc sao: Ta sẽ cho miệng con thơ trẻ nhỏ cất tiếng
ngợi khen? " 17 Rồi Người bỏ họ mà ra khỏi thành, đến
Bê-ta-ni-a và qua đêm tại đó.

Cây vả không ra trái (Mc 11: 12 -14, 20 -24)

18 Sáng sớm, khi trở vào thành, Người cảm thấy đói. 19
Trông thấy cây vả ở bên đường, Người lại gần nhưng
không tìm được gì cả, chỉ thấy lá thôi. Nên Người nói:
"Từ nay, không bao giờ mày có trái nữa! " Cây vả chết
khô ngay lập tức. 20 Thấy vậy, các môn đệ ngạc nhiên
nói: "Sao cây vả lại chết khô ngay lập tức như thế? " 21
Đức Giê-su trả lời: "Thầy bảo thật anh em, nếu anh em
tin và không chút nghi nan, thì chẳng những anh em
làm được điều Thầy vừa làm cho cây vả, mà hơn nữa,
anh em có bảo núi này: "Dời chỗ đi, nhào xuống biển!
", thì sự việc sẽ xảy ra như thế. 22 Tất cả những gì anh
em lấy lòng tin mà xin khi cầu nguyện, thì anh em sẽ
được."

Câu hỏi về quyền bính của Đức Giê-su (Mc 11: 27 -33; Lc 20: 1-8)

MỤC LỤC

23 Đức Giê-su vào Đền Thờ, và trong khi Người giảng
dạy, các thượng tế và kỳ mục trong dân đến gần Người
và hỏi: "Ông lấy quyền nào mà làm các điều ấy? Ai đã
cho ông quyền ấy? "24 Đức Giê-su đáp: "Còn tôi, tôi chỉ
xin hỏi các ông một điều thôi; nếu các ông trả lời được
cho tôi, thì tôi cũng sẽ nói cho các ông biết tôi lấy
quyền nào mà làm các điều ấy.25 Vậy, phép rửa của ông
Gio-an do đâu mà có? Do Trời hay do người ta? " Họ
mới nghĩ thầm: "Nếu mình nói: "Do Trời", thì ông ấy sẽ
vặn lại: "Thế sao các ông lại không tin ông ấy? "26 Còn
nếu mình nói: "Do người ta", thì mình sợ dân chúng, vì
ai nấy đều cho ông Gio-an là một ngôn sứ."27 Họ mới
trả lời Đức Giê-su: "Chúng tôi không biết." Người cũng
nói với họ: "Tôi cũng vậy, tôi không nói cho các ông là
tôi lấy quyền nào mà làm các điều ấy."

Dụ ngôn hai người con

28 Các ông nghĩ sao: Một người kia có hai con trai. Ông
ta đến nói với người thứ nhất: "Này con, hôm nay con
hãy đi làm vườn nho."29 Nó đáp: "Con không muốn đâu!
" Nhưng sau đó, nó hối hận, nên lại đi.30 Ông đến gặp
người thứ hai, và cũng bảo như vậy. Nó đáp: "Thưa
ngài, con đây! " nhưng rồi lại không đi.31 Trong hai
người con đó, ai đã thi hành ý muốn của người cha? "
Họ trả lời: "Người thứ nhất." Đức Giê-su nói với họ: "Tôi
bảo thật các ông: những người thu thuế và những cô
gái điếm vào Nước Thiên Chúa trước các ông.32 Vì ông
Gio-an đã đến chỉ đường công chính cho các ông, mà
các ông không tin ông ấy; còn những người thu thuế và
những cô gái điếm lại tin. Phần các ông, khi đã thấy
vậy rồi, các ông vẫn không chịu hối hận mà tin ông ấy."

Dụ ngôn những tá điền sát nhân (Mc 12: 1-12; Lc 20: 9-19)

33 Các ông hãy nghe một dụ ngôn khác: "Có gia chủ kia
trồng được một vườn nho; chung quanh vườn, ông rào
giậu; trong vườn, ông khoét bồn đạp nho, và xây một
tháp canh. Ông cho tá điền canh tác, rồi trẩy đi xa.34
Gần đến mùa hái nho, ông sai đầy tớ đến gặp các tá

điền để thu hoa lợi.35 Bọn tá điền bắt các đầy tớ ông:
chúng đánh người này, giết người kia, ném đá người
nọ.36 Ông lại sai một số đầy tớ khác đông hơn trước:
nhưng bọn tá điền cũng xử với họ y như vậy.37 Sau
cùng, ông sai chính con trai mình đến gặp chúng, vì
nghĩ rằng: "Chúng sẽ nể con ta."38 Nhưng bọn tá điền
vừa thấy người con, thì bảo nhau: "Đứa thừa tự đây rồi!
Nào ta giết quách nó đi, và đoạt lấy gia tài nó! "39 Thế
là chúng bắt lấy cậu, quăng ra bên ngoài vườn nho, và
giết đi.40 Vậy xin hỏi: Khi ông chủ vườn nho đến, ông sẽ
làm gì bọn tá điền kia? "41 Họ đáp: "Ác giả ác báo, ông
sẽ tru diệt bọn chúng, và cho các tá điền khác canh tác
vườn nho, để cứ đúng mùa, họ nộp hoa lợi cho ông."42
Đức Giê-su bảo họ: "Các ông chưa bao giờ đọc câu này
trong Kinh Thánh sao? Tảng đá thợ xây nhà loại bỏ lại
trở nên đá tảng góc tường. Đó chính là công trình của
Chúa, công trình kỳ diệu trước mắt chúng ta.

43 Bởi đó, tôi nói cho các ông hay: Nước Thiên Chúa,
Thiên Chúa sẽ lấy đi không cho các ông nữa, mà ban
cho một dân biết làm cho Nước ấy sinh hoa lợi.44 Ai ngã
xuống đá này, kẻ ấy sẽ tan xương; đá này rơi trúng ai,
sẽ làm người ấy nát thịt)."

45 Nghe những dụ ngôn Người kể, các thượng tế và
người Pha-ri-sêu hiểu là Người nói về họ.46 Họ tìm cách
bắt Người, nhưng lại sợ dân chúng, vì dân chúng cho
Người là một ngôn sứ.

Chương 22

Dụ ngôn tiệc cưới (Lc 14: 15 -24)

1 Đức Giê-su lại dùng dụ ngôn mà nói với họ rằng:2
"Nước Trời cũng giống như chuyện một vua kia mở tiệc
cưới cho con mình.3 Nhà vua sai đầy tớ đi thỉnh các
quan khách đã được mời trước, xin họ đến dự tiệc,
nhưng họ không chịu đến.4 Nhà vua lại sai những đầy
tớ khác đi, và dặn họ: "Hãy thưa với quan khách đã

được mời rằng: Này cỗ bàn, ta đã dọn xong, bò tơ và
thú béo đã hạ rồi, mọi sự đã sẵn. Mời quý vị đến dự tiệc
cưới! " 5 Nhưng quan khách không thèm đếm xỉa tới, lại
bỏ đi: kẻ thì đi thăm trại, người thì đi buôn, 6 còn những
kẻ khác lại bắt các đầy tớ của vua mà sỉ nhục và giết
chết. 7 Nhà vua liền nổi cơn thịnh nộ, sai quân đi tru diệt
bọn sát nhân ấy và thiêu huỷ thành phố của chúng. 8
Rồi nhà vua bảo đầy tớ: "Tiệc cưới đã sẵn sàng rồi, mà
những kẻ đã được mời lại không xứng đáng. 9 Vậy các
ngươi đi ra các ngã đường, gặp ai cũng mời hết vào tiệc
cưới." 10 Đầy tớ liền đi ra các nẻo đường, gặp ai, bất
luận xấu tốt, cũng tập hợp cả lại, nên phòng tiệc cưới
đã đầy thực khách.

11 "Bấy giờ nhà vua tiến vào quan sát khách dự tiệc,
thấy ở đó có một người không mặc y phục lễ cưới, 12 mới
hỏi người ấy: "Này bạn, làm sao bạn vào đây mà lại
không có y phục lễ cưới? " Người ấy câm miệng không
nói được gì. 13 Nhà vua liền bảo những người phục dịch:
"Trói chân tay nó lại, quăng nó ra chỗ tối tăm bên
ngoài, ở đó người ta sẽ phải khóc lóc nghiến răng! 14 Vì
kẻ được gọi thì nhiều, mà người được chọn thì ít."

Nộp thuế cho Xê-da (Mc 12: 13 -17; Lc 20: 20 -26)

15 Bấy giờ những người Pha-ri-sêu đi bàn bạc với nhau,
tìm cách làm cho Đức Giê-su phải lỡ lời mà mắc bẫy.

16 Họ sai các môn đệ của họ cùng đi với những người
phe Hê-rô-đê, đến nói với Đức Giê-su rằng: "Thưa
Thầy, chúng tôi biết Thầy là người chân thật và cứ sự
thật mà dạy đường lối của Thiên Chúa. Thầy cũng
chẳng vị nể ai, vì Thầy không cứ bề ngoài mà đánh giá
người ta. 17 Vậy xin Thầy cho biết ý kiến: có được phép
nộp thuế cho Xê-da hay không? "

18 Nhưng Đức Giê-su biết họ có ác ý, nên Người nói:
"Tại sao các người lại thử tôi, hỡi những kẻ giả hình! 19

Cho tôi xem đồng tiền nộp thuế! " Họ liền đưa cho
Người một quan tiền.20 Người hỏi họ: "Hình và danh
hiệu này là của ai đây? "21 Họ đáp: "Của Xê-da." Bấy
giờ, Người bảo họ: "Thế thì của Xê-da, trả về Xê-da;
của Thiên Chúa, trả về Thiên Chúa."22 Nghe vậy, họ
ngạc nhiên và để Người lại đó mà đi.

Kẻ chết sống lại (Mc 12: 18 -27; Lc 20: 27 -40)

23 Hôm đó, có những người thuộc nhóm Xa-đốc, đến
gặp Đức Giê-su. Nhóm này chủ trương không có sự
sống lại. Họ hỏi Người:24 "Thưa Thầy, ông Mô-sê có nói:
Nếu ai chết mà không có con, thì anh hay em của người
ấy phải cưới lấy người vợ goá, để sinh con nối dòng cho
anh hay em mình.25 Mà, trong chúng tôi, nhà kia có bảy
anh em trai. Người anh cả lấy vợ, rồi chết, và vì không
có con nối dòng, nên để vợ lại cho em.26 Người thứ hai,
rồi người thứ ba, cho đến hết bảy người, người nào
cũng vậy.27 Sau hết, người đàn bà ấy cũng chết.28 Vậy,
trong ngày sống lại, bà ấy sẽ là vợ ai trong số bảy
người, vì tất cả đều đã lấy bà?"29 Đức Giê-su trả lời họ:
"Các ông lầm, vì không biết Kinh Thánh, cũng chẳng
biết quyền năng Thiên Chúa.30 Quả thế, trong ngày
sống lại, người ta chẳng lấy vợ lấy chồng, nhưng sẽ
giống như các thiên thần trên trời.31 Còn về vấn đề kẻ
chết sống lại, thì các ông không đọc lời Thiên Chúa đã
phán cùng các ông sao?32 Người phán: Ta là Thiên Chúa
của Áp-ra-ham, Thiên Chúa của I-xa-ác và Thiên Chúa
của Gia-cóp. Người không phải là Thiên Chúa của kẻ
chết, nhưng là của kẻ sống."33 Dân chúng kinh ngạc khi
nghe lời Người dạy.

Điều răn trọng nhất (Mc 12: 28 -34; Lc 10: 25 -28)

34 Khi nghe tin Đức Giê-su đã làm cho nhóm Xa-đốc
phải câm miệng, thì những người Pha-ri-sêu họp nhau
lại. -35 Rồi một người thông luật trong nhóm hỏi Đức
Giê-su để thử Người rằng:36 "Thưa Thầy, trong sách
Luật Mô-sê, điều răn nào là điều răn trọng nhất? "37
Đức Giê-su đáp: "Ngươi phải yêu mến Đức Chúa, Thiên

Chúa của ngươi, hết lòng, hết linh hồn và hết trí khôn
ngươi.38 Đó là điều răn quan trọng nhất và điều răn thứ
nhất.39 Còn điều răn thứ hai, cũng giống điều răn ấy,
là: ngươi phải yêu người thân cận như chính mình.40 Tất
cả Luật Mô-sê và các sách ngôn sứ đều tuỳ thuộc vào
hai điều răn ấy."

Đức Ki-tô là Con và cũng là Chúa của vua Đa-vít (Mc 12: 35 -37; Lc 20: 41 -44)

41 Những người Pha-ri-sêu đang tụ tập thì Đức Giê-su
hỏi họ42 rằng: "Các ông nghĩ sao về Đấng Ki-tô? Người
là con của ai? " Họ thưa: "Con của vua Đa-vít."43 Người
hỏi: "Vậy tại sao vua Đa-vít, được Thần Khí soi sáng, lại
gọi Người là Chúa Thượng, khi nói rằng:44 Đức Chúa
phán cùng Chúa Thượng tôi: bên hữu Cha đây, Con lên
ngự trị, để rồi bao địch thù, Cha sẽ đặt dưới chân Con?

45 "Vậy nếu vua Đa-vít gọi Đấng Ki-tô là Chúa Thượng,
thì làm sao Đấng Ki-tô lại là con vua ấy được? "46 Không
ai đáp lại Người được một tiếng. Và từ ngày ấy, chẳng
ai còn dám chất vấn Người nữa.

Chương 23

Các kinh sư và người Pha-ri-sêu giả hình (Mc 12: 38 -40; Lc 11: 43 -46; 20: 45 -47)

1 Bấy giờ, Đức Giê-su nói với dân chúng và các môn đệ
Người rằng:2 "Các kinh sư và các người Pha-ri-sêu ngồi
trên toà ông Mô-sê mà giảng dạy.3 Vậy, tất cả những gì
họ nói, anh em hãy làm, hãy giữ, còn những việc họ
làm, thì đừng có làm theo, vì họ nói mà không làm.4 Họ
bó những gánh nặng mà chất lên vai người ta, nhưng
chính họ thì lại không buồn động ngón tay vào.5 Họ làm
mọi việc cốt để cho thiên hạ thấy. Quả vậy, họ đeo
những hộp kinh thật lớn, mang những tua áo thật dài.6
Họ ưa ngồi cỗ nhất trong đám tiệc, chiếm hàng ghế đầu
trong hội đường,7 ưa được người ta chào hỏi ở những
nơi công cộng và được thiên hạ gọi là "ráp-bi".

MỤC LỤC

8 "Phần anh em, thì đừng để ai gọi mình là "ráp-bi", vì
anh em chỉ có một Thầy; còn tất cả anh em đều là anh
em với nhau.9 Anh em cũng đừng gọi ai dưới đất này là
cha của anh em, vì anh em chỉ có một Cha là Cha trên
trời.10 Anh em cũng đừng để ai gọi mình là người lãnh
đạo, vì anh em chỉ có một vị lãnh đạo, là Đức Ki-tô.11
Trong anh em, người làm lớn hơn cả, phải làm người
phục vụ anh em.12 Ai tôn mình lên, sẽ bị hạ xuống; còn
ai hạ mình xuống, sẽ được tôn lên.

Đức Giê-su khiển trách các kinh sư và người Pha-ri-sêu (Mc 12: 40; Lc 11: 39 -48; 20: 47)

13 "Khốn cho các người, hỡi các kinh sư và người Pha-ri-
sêu giả hình! Các người khoá cửa Nước Trời không cho
thiên hạ vào! Các người đã không vào, mà những kẻ
muốn vào, các người cũng không để họ vào. (14 Khốn
cho các người, hỡi các kinh sư và người Pha-ri-sêu giả
hình! Các người nuốt hết tài sản của các bà goá, lại còn
làm bộ đọc kinh cầu nguyện lâu giờ, cho nên các người
sẽ bị kết án nghiêm khắc hơn).

15 "Khốn cho các người, hỡi các kinh sư và người Pha-ri-
sêu giả hình! Các người rảo khắp biển cả đất liền để rủ
cho được một người theo đạo; nhưng khi họ theo rồi,
các người lại làm cho họ đáng xuống hoả ngục gấp đôi
các người.

16 "Khốn cho các người, những kẻ dẫn đường mù quáng!
Các người bảo: "Ai chỉ Đền Thờ mà thề, thì có thề cũng
như không; còn ai chỉ vàng trong Đền Thờ mà thề, thì
bị ràng buộc."17 Đồ ngu si mù quáng! Thế thì vàng hay
Đền Thờ là nơi làm cho vàng nên của thánh, cái nào
trọng hơn?18 Các người còn nói: "Ai chỉ bàn thờ mà thề,
thì có thề cũng như không; nhưng ai chỉ lễ vật trên bàn
thờ mà thề, thì bị ràng buộc."19 Đồ mù quáng! Thế thì
lễ vật hay bàn thờ là nơi làm cho lễ vật nên của thánh,
cái nào trọng hơn?20 Vậy ai chỉ bàn thờ mà thề, là chỉ
bàn thờ và mọi sự trên bàn thờ mà thề.21 Và ai chỉ Đền

Thờ mà thề, là chỉ Đền Thờ và Đấng ngự ở đó mà thề.22
Và ai chỉ trời mà thề, là chỉ ngai Thiên Chúa và cả Thiên
Chúa ngự trên đó mà thề.

23 "Khốn cho các người, hỡi các kinh sư và người Pha-ri-
sêu giả hình! Các người nộp thuế thập phân về bạc hà,
thì là, rau húng, mà bỏ những điều quan trọng nhất
trong Lề Luật là công lý, lòng nhân và thành tín. Các
điều này vẫn cứ phải làm, mà các điều kia thì không
được bỏ.24 Quân dẫn đường mù quáng! Các người lọc
con muỗi, nhưng lại nuốt con lạc đà.

25 "Khốn cho các người, hỡi các kinh sư và người Pha-ri-
sêu giả hình! Các người rửa sạch bên ngoài chén đĩa,
nhưng bên trong thì đầy những chuyện cướp bóc và ăn
chơi vô độ.26 Hỡi người Pha-ri-sêu mù quáng kia, hãy
rửa bên trong chén đĩa cho sạch trước đã, để bên ngoài
cũng được sạch.

27 "Khốn cho các người, hỡi các kinh sư và người Pha-ri-
sêu giả hình! Các người giống như mồ mả tô vôi, bên
ngoài có vẻ đẹp, nhưng bên trong thì đầy xương người
chết và đủ mọi thứ ô uế.28 Các người cũng vậy, bên
ngoài thì có vẻ công chính trước mặt thiên hạ, nhưng
bên trong toàn là giả hình và gian ác!

29 "Khốn cho các người, hỡi các kinh sư và người Pha-ri-
sêu giả hình! Các người xây mồ cho các ngôn sứ và tô
mả cho những người công chính.30 Các người nói: "Nếu
như chúng ta sống vào thời của tổ tiên, hẳn chúng ta
đã không thông đồng với các ngài mà đổ máu các ngôn
sứ."31 Như vậy, các người tự làm chứng rằng các người
đúng là con cháu của những kẻ đã giết các ngôn sứ.32
Thì các người đổ thêm cho đầy đấu tội của tổ tiên các
người đi!

Tội ác và hình phạt (Lc 11: 49 -51)

33 "Đồ mãng xà, nòi rắn độc kia! Các người trốn đâu cho
khỏi hình phạt hoả ngục?34 Vì thế, này tôi sai ngôn sứ,
hiền nhân và kinh sư đến cùng các người: các người sẽ
giết và đóng đinh người này vào thập giá, đánh đòn
người kia trong hội đường và lùng bắt họ từ thành này
đến thành khác.35 Như vậy, máu của tất cả những
người công chính đã đổ xuống đất, thì cũng đổ xuống
đầu các người, từ máu ông A-ben, người công chính,
đến máu ông Da-ca-ri-a, con ông Be-réc-gia, mà các
người đã giết giữa đền thánh và bàn thờ.36 Tôi bảo thật
các người: tất cả những tội ấy sẽ đổ xuống đầu thế hệ
này.

Đức Giê-su thương tiếc thành Giê-ru-sa-lem (Lc 13: 34 -35)

37 "Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem! Ngươi giết các ngôn
sứ và ném đá những kẻ được sai đến cùng ngươi! Đã
bao lần Ta muốn tập hợp con cái ngươi lại, như gà mẹ
tập hợp gà con dưới cánh, mà các ngươi không chịu.38
Thì này, nhà các ngươi sẽ bị bỏ hoang mặc cho các
ngươi.39 Thật vậy, Ta nói cho các ngươi hay, từ nay các
ngươi sẽ không còn thấy Ta nữa, cho đến khi các ngươi
nói: Chúc tụng Đấng ngự đến nhân danh Đức Chúa! "

Chương 24

2. BÀI GIẢNG VỀ THỜI CÁNH CHUNG

Nhập đề (Mc 13: 1-4; Lc 21: 5-7)

1 Khi Đức Giê-su từ trong Đền Thờ đi ra, thì các môn đệ
của Người lại gần chỉ cho Người xem công trình kiến
trúc Đền Thờ.2 Nhưng Người nói: "Anh em nhìn thấy tất
cả những cái đó, phải không? Thầy bảo thật anh em:
tại đây, sẽ không còn tảng đá nào trên tảng đá nào; tất
cả đều sẽ bị phá đổ."3 Sau đó, lúc Người ngồi trên núi
Ô-liu, các môn đệ tới gặp riêng Người và thưa: "Xin
Thầy nói cho chúng con biết khi nào những sự việc ấy
xảy ra, và cứ điềm nào mà biết ngày Thầy quang lâm
và ngày tận thế? "

MỤC LỤC

Những cơn đau đớn khởi đầu (Mc 13: 5-13; Lc 21: 8-19)

4 Đức Giê-su đáp: "Anh em hãy coi chừng, đừng để ai
lừa gạt anh em,5 vì sẽ có nhiều kẻ mạo danh Thầy đến
nói rằng: "Chính Ta đây là Đấng Ki-tô", và họ sẽ lừa gạt
được nhiều người.6 Anh em sẽ nghe có giặc giã và tin
đồn giặc giã; coi chừng, đừng khiếp sợ, vì những việc
đó phải xảy ra, nhưng chưa phải là tận cùng.7 Quả thế,
dân này sẽ nổi dậy chống dân kia, nước này chống
nước nọ. Sẽ có những cơn đói kém, và những trận động
đất ở nhiều nơi.8 Nhưng tất cả những sự việc ấy chỉ là
khởi đầu các cơn đau đớn.

9 "Bấy giờ, người ta sẽ nộp anh em, khiến anh em phải
khốn quẫn, và người ta sẽ giết anh em; anh em sẽ bị
mọi dân tộc thù ghét vì danh Thầy.10 Bấy giờ sẽ có
nhiều người vấp ngã. Người ta sẽ nộp nhau và thù ghét
nhau.11 Sẽ có nhiều ngôn sứ giả xuất hiện và lừa gạt
được nhiều người.12 Vì tội ác gia tăng, nên lòng yêu
mến của nhiều người sẽ nguội đi.13 Nhưng kẻ nào bền
chí đến cùng, kẻ ấy sẽ được cứu thoát.

14 "Tin Mừng này về Vương Quốc sẽ được loan báo trên
khắp thế giới, để làm chứng cho mọi dân tộc được biết.
Và bấy giờ sẽ là tận cùng."

Cơn gian nan khốn khổ tại Giê-ru-sa-lem (Mc 13: 14 -23; Lc 21: 20 -24)

15 "Vậy, khi anh em thấy đặt trong nơi thánh Đồ Ghê
Tởm Khốc Hại mà ngôn sứ Đa-ni-en đã nói đến người
đọc hãy lo mà hiểu!16 thì bấy giờ ai ở miền Giu-đê, hãy
trốn lên núi,17 ai ở trên sân thượng thì đừng xuống lấy
đồ đạc trong nhà,18 ai ở ngoài đồng, đừng trở lại phía
sau lấy áo choàng của mình.19 Khốn cho những người
mang thai và những người đang cho con bú trong
những ngày đó!20 Anh em hãy cầu xin cho khỏi phải
chạy trốn vào mùa đông hay ngày sa-bát.21 Vì khi ấy sẽ
có cơn gian nan khốn khổ đến mức từ thuở khai thiên

lập địa cho đến bây giờ chưa khi nào xảy ra, và sẽ
không bao giờ xảy ra như vậy nữa.22 ếu những ngày ấy
không được rút ngắn lại, thì không ai được cứu thoát;
nhưng, vì những người được tuyển chọn, các ngày ấy sẽ
được rút ngắn

23 "Bấy giờ, nếu có ai bảo anh em: "Này, Đấng Ki-tô ở
đây" hoặc "ở đó", thì anh em đừng tin.24 Thật vậy, sẽ có
những Ki-tô giả và ngôn sứ giả xuất hiện, đưa ra những
dấu lạ lớn lao và những điềm thiêng, đến nỗi chúng lừa
gạt cả những người đã được tuyển chọn, nếu có thể.25
Thầy báo trước cho anh em đấy!

Cuộc quang lâm của Con Người (Lc 17: 23 -24)

26 "Vậy, nếu người ta bảo anh em: "Này, Người ở trong
hoang địa", anh em chớ ra đó; "Kìa, Người ở trong
phòng kín", anh em cũng đừng tin.27 Vì, như chớp loé ra
từ phương đông và chiếu sáng đến phương tây thế nào,
thì cuộc quang lâm của Con Người cũng sẽ như vậy.28
Xác chết nằm đâu, diều hâu tụ đó.

Hiện tượng của ngày Quang Lâm (Mc 13: 24 -27; Lc 21: 25 -28)

29 "Ngay sau những ngày gian nan ấy, thì mặt trời sẽ ra
tối tăm, mặt trăng không còn chiếu sáng, các ngôi sao
từ trời sa xuống và các quyền lực trên trời bị lay
chuyển.30 Bấy giờ, dấu hiệu của Con Người sẽ xuất hiện
trên trời; bấy giờ mọi chi tộc trên mặt đất sẽ đấm ngực
và sẽ thấy Con Người rất uy nghi vinh hiển ngự giá mây
trời mà đến.31 Người sẽ sai các thiên sứ của Người thổi
loa vang dậy, tập hợp những kẻ được Người tuyển chọn
từ bốn phương, từ chân trời này đến chân trời kia.

Thí dụ cây vả (Mc 13: 28 -32; Lc 21: 29 -33)

32 "Anh em cứ lấy thí dụ cây vả mà học hỏi. Khi cành nó
xanh tươi và đâm chồi nảy lộc, thì anh em biết là mùa
hè đã đến gần.33 Cũng vậy, khi thấy tất cả những điều
đó, anh em hãy biết là Con Người đã đến gần, ở ngay
ngoài cửa rồi.34 Thầy bảo thật anh em: thế hệ này sẽ
chẳng qua đi, trước khi mọi điều ấy xảy ra.35 Trời đất sẽ

qua đi, nhưng những lời Thầy nói sẽ chẳng qua đâu.36
Còn về ngày và giờ đó thì không ai biết được, ngay cả
các thiên sứ trên trời hay cả người Con cũng không; chỉ
một mình Chúa Cha biết mà thôi.

Phải canh thức và sẵn sàng (Mc 13: 32 -37; Lc 17: 26 -30, 35 -36)

37 "Quả thế, thời ông Nô-ê thế nào, thì ngày Con Người
quang lâm cũng sẽ như vậy.38 Vì trong những ngày
trước nạn hồng thuỷ, thiên hạ vẫn ăn uống, cưới vợ lấy
chồng, mãi cho đến ngày ông Nô-ê vào tàu.39 Họ không
hay biết gì, cho đến khi nạn hồng thủy ập tới cuốn đi
hết thảy. Ngày Con Người quang lâm cũng sẽ như
vậy.40 Bấy giờ, hai người đàn ông đang làm ruộng, thì
một người được đem đi, một người bị bỏ lại;41 hai người
đàn bà đang kéo cối xay, thì một người được đem đi,
một người bị bỏ lại.

42 "Vậy anh em hãy canh thức, vì anh em không biết
ngày nào Chúa của anh em đến.43 Anh em hãy biết điều
này: nếu chủ nhà biết vào canh nào kẻ trộm sẽ đến,
hẳn ông đã thức, không để nó khoét vách nhà mình
đâu.44 Cho nên anh em cũng vậy, anh em hãy sẵn
sàng, vì chính giờ phút anh em không ngờ, thì Con
Người sẽ đến.

Dụ ngôn người đầy tớ trung tín (Lc 12: 42 -46)

45 "Vậy thì ai là người đầy tớ trung tín và khôn ngoan
mà ông chủ đã đặt lên coi sóc gia nhân, để cấp phát
lương thực cho họ đúng giờ đúng lúc?46 Phúc cho đầy tớ
ấy nếu chủ về mà thấy anh ta đang làm như vậy.47
Thầy bảo thật anh em, ông sẽ đặt anh ta lên coi sóc tất
cả tài sản của mình.48 Nhưng nếu tên đầy tớ xấu xa ấy
nghĩ bụng: "Còn lâu chủ ta mới về",49 thế rồi hắn bắt
đầu đánh đập các đồng bạn, và chè chén với những bọn
say sưa,50 chủ của tên đầy tớ ấy sẽ đến vào ngày hắn
không chờ, vào giờ hắn không biết,51 và ông sẽ loại hắn
ra, bắt chung số phận với những tên giả hình: ở đó,
người ta sẽ phải khóc lóc nghiến răng."

MỤC LỤC

Chương 25

Dụ ngôn mười trinh nữ

1 "Bấy giờ, Nước Trời sẽ giống như chuyện mười trinh
nữ cầm đèn ra đón chú rể. 2 Trong mười cô đó, thì có
năm cô dại và năm cô khôn. 3 Quả vậy, các cô dại mang
đèn mà không mang dầu theo. 4 Còn những cô khôn thì
vừa mang đèn vừa mang chai dầu theo. 5 Vì chú rể đến
chậm, nên các cô thiếp đi, rồi ngủ cả. 6 Nửa đêm, có
tiếng la lên: "Chú rể kia rồi, ra đón đi! " 7 Bấy giờ tất cả
các trinh nữ ấy đều thức dậy, và sửa soạn đèn. 8 Các cô
dại nói với các cô khôn rằng: "Xin các chị cho chúng em
chút dầu, vì đèn của chúng em tắt mất rồi! " 9 Các cô
khôn đáp: "Sợ không đủ cho chúng em và cho các chị
đâu, các chị ra hàng mà mua lấy thì hơn." 10 Đang lúc
các cô đi mua, thì chú rể tới, và những cô đã sẵn sàng
được đi theo chú rể vào dự tiệc cưới. Rồi người ta đóng
cửa lại. 11 Sau cùng, mấy trinh nữ kia cũng đến gọi:
"Thưa Ngài, thưa Ngài! mở cửa cho chúng tôi với! " 12
Nhưng Người đáp: "Tôi bảo thật các cô, tôi không biết
các cô là ai cả! " 13 Vậy anh em hãy canh thức, vì anh
em không biết ngày nào, giờ nào.

Dụ ngôn những yến bạc (Lc 19: 12 -27)

14 "Quả thế, cũng như có người kia sắp đi xa, liền gọi
đầy tớ đến mà giao phó của cải mình cho họ. 15 Ông cho
người này năm yến, người kia hai yến, người khác nữa
một yến, tuỳ khả năng riêng mỗi người. Rồi ông ra đi.
Lập tức, 16 người đã lãnh năm yến lấy số tiền ấy đi làm
ăn buôn bán, và gây lời được năm yến khác. 17 Cũng
vậy, người đã lãnh hai yến gây lời được hai yến khác. 18
Còn người đã lãnh một yến thì đi đào lỗ chôn giấu số
bạc của chủ. 19 Sau một thời gian lâu dài, ông chủ đến
tính sổ với các đầy tớ và thanh toán sổ sách với họ. 20
Người đã lãnh năm yến tiến lại gần, đưa năm yến khác,
và nói: "Thưa ông chủ, ông đã giao cho tôi năm yến, tôi
đã gây lời được năm yến khác đây." 21 Ông chủ nói với
người ấy: "Khá lắm! hỡi đầy tớ tài giỏi và trung thành!

Được giao ít mà anh đã trung thành, thì tôi sẽ giao
nhiều cho anh. Hãy vào mà hưởng niềm vui của chủ
anh! "22 Người đã lãnh hai yến cũng tiến lại gần và nói:
"Thưa ông chủ, ông đã giao cho tôi hai yến, tôi đã gây
lời được hai yến khác đây."23 Ông chủ nói với người ấy:
"Khá lắm! hỡi đầy tớ tài giỏi và trung thành! Được giao
ít mà anh đã trung thành, thì tôi sẽ giao nhiều cho anh.
Hãy vào mà hưởng niềm vui của chủ anh! "24 Rồi người
đã lãnh một yến cũng tiến lại gần và nói: "Thưa ông
chủ, tôi biết ông là người hà khắc, gặt chỗ không gieo,
thu nơi không vãi.25 Vì thế, tôi đâm sợ, mới đem chôn
giấu yến bạc của ông dưới đất. Của ông đây, ông cầm
lấy! "26 Ông chủ đáp: "Hỡi đầy tớ tồi tệ và biếng nhác!
Anh đã biết tôi gặt chỗ không gieo, thu nơi không vãi,27
thì đáng lý anh phải gởi số bạc của tôi vào ngân hàng,
để khi tôi đến, tôi thu được cả vốn lẫn lời chứ!28 Vậy các
ngươi hãy lấy yến bạc khỏi tay nó mà đưa cho người đã
có mười yến.29 Vì phàm ai đã có, thì được cho thêm và
sẽ có dư thừa; còn ai không có, thì ngay cái đang có,
cũng sẽ bị lấy đi.30 Còn tên đầy tớ vô dụng kia, hãy
quăng nó ra chỗ tối tăm bên ngoài: ở đó, sẽ phải khóc
lóc nghiến răng."

Cuộc Phán Xét chung

31 "Khi Con Người đến trong vinh quang của Người, có
tất cả các thiên sứ theo hầu, bấy giờ Người sẽ ngự lên
ngai vinh hiển của Người.32 Các dân thiên hạ sẽ được
tập hợp trước mặt Người, và Người sẽ tách biệt họ với
nhau, như mục tử tách biệt chiên với dê.33 Người sẽ cho
chiên đứng bên phải Người, còn dê ở bên trái.34 Bấy giờ
Đức Vua sẽ phán cùng những người ở bên phải rằng:
"Nào những kẻ Cha Ta chúc phúc, hãy đến thừa hưởng
Vương Quốc dọn sẵn cho các ngươi ngay từ thuở tạo
thiên lập địa.35 Vì xưa Ta đói, các ngươi đã cho ăn; Ta
khát, các ngươi đã cho uống; Ta là khách lạ, các ngươi
đã tiếp rước;36 Ta trần truồng, các ngươi đã cho mặc;
Ta đau yếu, các ngươi đã thăm viếng; Ta ngồi tù, các
ngươi đến hỏi han."37 Bấy giờ những người công chính

sẽ thưa rằng: "Lạy Chúa, có bao giờ chúng con đã thấy
Chúa đói mà cho ăn, khát mà cho uống;38 có bao giờ đã
thấy Chúa là khách lạ mà tiếp rước; hoặc trần truồng
mà cho mặc?39 Có bao giờ chúng con đã thấy Chúa đau
yếu hoặc ngồi tù, mà đến hỏi han đâu? "40 Đức Vua sẽ
đáp lại rằng: "Ta bảo thật các ngươi: mỗi lần các ngươi
làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất
của Ta đây, là các ngươi đã làm cho chính Ta vậy."41
Rồi Đức Vua sẽ phán cùng những người ở bên trái rằng:
"Quân bị nguyền rủa kia, đi đi cho khuất mắt Ta mà
vào lửa đời đời, nơi dành sẵn cho tên Ác Quỷ và các sứ
thần của nó.42 Vì xưa Ta đói, các ngươi đã không cho
ăn; Ta khát, các ngươi đã không cho uống;43 Ta là
khách lạ, các ngươi đã không tiếp rước; Ta trần truồng,
các ngươi đã không cho mặc; Ta đau yếu và ngồi tù,
các ngươi đã chẳng thăm viếng."44 Bấy giờ những người
ấy cũng sẽ thưa rằng: "Lạy Chúa, có bao giờ chúng con
đã thấy Chúa đói, khát, hoặc là khách lạ, hoặc trần
truồng, đau yếu hay ngồi tù, mà không phục vụ Chúa
đâu? "45 Bấy giờ Người sẽ đáp lại họ rằng: "Ta bảo thật
các ngươi: mỗi lần các ngươi không làm như thế cho
một trong những người bé nhỏ nhất đây, là các ngươi
đã không làm cho chính Ta vậy."46 Thế là họ ra đi để
chịu cực hình muôn kiếp, còn những người công chính
ra đi để hưởng sự sống muôn đời."

Chương 26

VII. THƯƠNG KHÓ VÀ PHỤC SINH

Âm mưu hại Đức Giê-su (Mc 14: 1-2; Lc 22: 1-2; Ga 11: 45 -53)

1 Khi Đức Giê-su giảng dạy tất cả những điều ấy xong,
Người bảo các môn đệ của Người rằng:2 "Anh em biết
còn hai ngày nữa là đến lễ Vượt Qua, và Con Người sắp
bị nộp để chịu đóng đinh vào thập giá."

3 Lúc ấy, các thượng tế và kỳ mục trong dân nhóm họp
tại dinh của vị thượng tế tên là Cai-pha,4 và cùng nhau

quyết định dùng mưu bắt Đức Giê-su và giết đi.
5 Nhưng
họ lại nói: "Không nên làm vào chính ngày lễ, kẻo gây náo động trong dân."

Đức Giê-su được xức dầu thơm tại Bê-ta-ni-a (Mc 14: 3-9; Ga 12: 1-8)

6 Đức Giê-su đang ở làng Bê-ta-ni-a tại nhà ông Si-mon
Cùi,
7 thì có một người phụ nữ đến gần Người, mang
theo một bình bạch ngọc, đựng một thứ dầu thơm đắt
giá. Cô đổ dầu thơm trên đầu Người, lúc Người đang
dùng bữa.
8 Thấy vậy, các môn đệ lấy làm bực tức nói:
"Sao lại phí của như thế?
9 Dầu đó có thể bán được
nhiều tiền mà cho người nghèo."
10 Biết thế, Đức Giê-su
bảo các ông: "Sao lại muốn gây chuyện với người phụ
nữ này? Quả thật, cô ấy vừa làm cho Thầy một việc
nghĩa.
11 Người nghèo thì lúc nào anh em cũng có với
anh em; còn Thầy, thì không phải lúc nào anh em cũng
có đâu!
12 Cô ấy đổ dầu thơm trên mình Thầy là hướng
về ngày mai táng Thầy.
13 Thầy bảo thật anh em: Tin
Mừng này được loan báo bất cứ nơi nào trong khắp
thiên hạ, thì người ta cũng sẽ kể lại việc cô vừa làm mà
nhớ tới cô."

Giu-đa nộp Đức Giê-su (Mc 14: 10 -11; Lc 22: 3-6)

14 Bấy giờ, một người trong Nhóm Mười Hai tên là Giu-
đa Ít-ca-ri-ốt, đi gặp các thượng tế
15 mà nói: "Tôi nộp
ông ấy cho quý vị, thì quý vị muốn cho tôi bao nhiêu."
Họ quyết định cho hắn ba mươi đồng bạc.
16 Từ lúc đó,
hắn cố tìm dịp thuận tiện để nộp Đức Giê-su.

Chuẩn bị ăn lễ Vượt Qua (Mc 14: 12 -16; Lc 22: 7-13)

17 Ngày thứ nhất trong tuần bánh không men, các môn
đệ đến thưa với Đức Giê-su: "Thầy muốn chúng con
dọn cho Thầy ăn lễ Vượt Qua ở đâu? "
18 Người bảo:
"Các anh đi vào thành, đến nhà một người kia và nói
với ông ấy: "Thầy nhắn: thời của Thầy đã gần tới, Thầy
sẽ đến nhà ông để ăn mừng lễ Vượt Qua với các môn
đệ của Thầy."
19 Các môn đệ làm y như Đức Giê-su đã
truyền, và dọn tiệc Vượt Qua.

MỤC LỤC

Đức Giê-su tiên báo Giu-đa sẽ nộp Thầy (Mc 14: 17 -21; Lc 22: 21 -23; Ga 13: 21 -30)

20 Chiều đến, Đức Giê-su vào bàn tiệc với mười hai môn
đệ.21 Đang bữa ăn, Người nói: "Thầy bảo thật anh em,
một người trong anh em sẽ nộp Thầy."22 Các môn đệ
buồn rầu quá sức, lần lượt hỏi Người: "Thưa Ngài,
chẳng lẽ con sao? "23 Người đáp: "Kẻ giơ tay chấm
chung một đĩa với Thầy, đó là kẻ nộp Thầy.24 Đã hẳn
Con Người ra đi theo như lời đã chép về Người, nhưng
khốn cho kẻ nào nộp Con Người: thà nó đừng sinh ra
thì hơn! "25 Giu-đa, kẻ nộp Người cũng hỏi: "Ráp-bi,
chẳng lẽ con sao? " Người trả lời: "Chính anh nói đó! "

Đức Giê-su lập bí tích Thánh Thể (Mc 14: 22 -25; Lc 22 19 -20; ICo 11: 23 -25)

26 Cũng trong bữa ăn, Đức Giê-su cầm lấy bánh, dâng
lời chúc tụng, rồi bẻ ra, trao cho môn đệ và nói: "Anh
em cầm lấy mà ăn, đây là mình Thầy."27 Rồi Người cầm
lấy chén, dâng lời tạ ơn, trao cho môn đệ và nói: "Tất
cả anh em hãy uống chén này,28 vì đây là máu Thầy,
máu Giao Ước, đổ ra cho muôn người được tha tội.29
Thầy bảo cho anh em biết: từ nay, Thầy không còn
uống thứ sản phẩm này của cây nho, cho đến ngày
Thầy cùng anh em uống thứ rượu mới trong Nước của
Cha Thầy."

Đức Giê-su tiên báo thánh Phê-rô sẽ chối Thầy (Mc 14: 26 -31; Lc 22: 31 -34; Ga 13: 36 -38)

30 Hát thánh vịnh xong, Đức Giê-su và các môn đệ ra
núi Ô-liu.31 Bấy giờ Đức Giê-su nói với các ông: "Đêm
nay tất cả anh em sẽ vấp ngã vì Thầy. Vì có lời đã
chép: Ta sẽ đánh người chăn chiên, và đàn chiên sẽ tan
tác.32 Nhưng sau khi trỗi dậy, Thầy sẽ đến Ga-li-lê trước
anh em."33 Ông Phê-rô liền thưa: "Dầu tất cả có vấp
ngã vì Thầy đi nữa, thì con đây cũng chẳng bao giờ vấp
ngã."34 Đức Giê-su bảo ông: "Thầy bảo thật anh: nội
đêm nay, gà chưa kịp gáy, thì anh đã chối Thầy ba
lần."35 Ông Phê-rô lại nói: "Dầu có phải chết với Thầy,

con cũng không chối Thầy." Tất cả các môn đệ cũng
đều nói như vậy.

Đức Giê-su cầu nguyện tại vườn Ghết-sê-ma-ni (Mc 14: 32 -42; Lc 22: 39 -46)

36 Bấy giờ Đức Giê-su đi cùng với các ông đến một thửa
đất gọi là Ghết-sê-ma-ni. Người nói với các môn đệ:
"Anh em ngồi lại đây, Thầy đến đàng kia cầu nguyện." 37
Rồi Người đưa ông Phê-rô và hai người con ông Dê-bê-
đê đi theo. Người bắt đầu cảm thấy buồn rầu xao
xuyến. 38 Bấy giờ Người nói với các ông: "Tâm hồn Thầy
buồn đến chết được. Anh em ở lại đây mà canh thức với
Thầy." 39 Người đi xa hơn một chút, sấp mặt xuống, cầu
nguyện rằng: "Lạy Cha, nếu có thể được, xin cho con
khỏi phải uống chén này. Tuy vậy, xin đừng theo ý con,
mà xin theo ý Cha." 40 Rồi Người đến chỗ các môn đệ,
thấy các ông đang ngủ, liền nói với ông Phê-rô: "Thế ra
anh em không thể canh thức nổi với Thầy một giờ sao?
41 Anh em hãy canh thức và cầu nguyện, để khỏi lâm
vào cơn cám dỗ. Vì tinh thần thì hăng say, nhưng thể
xác lại yếu hèn." 42 Người lại đi cầu nguyện lần thứ hai
và nói: "Lạy Cha, nếu con cứ phải uống chén này mà
không sao tránh khỏi, thì xin vâng ý Cha." 43 Rồi Người
lại đến, thấy các môn đệ vẫn đang ngủ, vì mắt họ nặng
trĩu. 44 Người để mặc các ông mà đi cầu nguyện lần thứ
ba, nói lại cũng một lời đó. 45 Bấy giờ Người đến chỗ các
môn đệ và nói với các ông: "Lúc này mà còn ngủ, còn
nghỉ sao? Này, đến giờ Con Người bị nộp vào tay những
kẻ tội lỗi. 46 Đứng dậy, ta đi nào! Kìa kẻ nộp Thầy đã tới!
"

Đức Giê-su bị bắt (Mc 14: 43 -50; Lc 22: 47 -53; Ga 18: 3-11)

47 Người còn đang nói, thì Giu-đa, một người trong
nhóm Mười Hai, đã đến. Cùng đi với hắn, có cả một
đám người đông đảo mang gươm giáo gậy gộc. Họ được
các thượng tế và kỳ mục trong dân sai đến. 48 Kẻ nộp
Người đã cho họ một dấu hiệu, hắn dặn rằng: "Tôi hôn
ai thì chính là người đó. Các anh bắt lấy! " 49 Ngay lúc

đó, Giu-đa tiến lại gần Đức Giê-su và nói: "Ráp-bi, xin
chào Thầy! ", rồi hôn Người. 50 Đức Giê-su bảo hắn:
"Này bạn, bạn đến đây làm gì thì cứ làm đi! " Bấy giờ
họ tiến đến, tra tay bắt Đức Giê-su. 51 Một trong những
kẻ theo Đức Giê-su liền vung tay tuốt gươm ra, chém
phải tên đầy tớ của thượng tế, làm nó đứt tai. 52 Đức
Giê-su bảo người ấy: "Hãy xỏ gươm vào vỏ, vì tất cả
những ai cầm gươm sẽ chết vì gươm. 53 Hay anh tưởng
là Thầy không thể kêu cứu với Cha Thầy sao? Người sẽ
cấp ngay cho Thầy hơn mười hai đạo binh thiên thần! 54
Nhưng như thế, thì lời Kinh Thánh ứng nghiệm sao
được? Vì theo đó, mọi sự phải xảy ra như vậy." 55 Vào
giờ ấy Đức Giê-su nói với đám đông: "Tôi là một tên
cướp sao mà các ông đem gươm giáo gậy gộc đến bắt?
Ngày ngày tôi vẫn ngồi giảng dạy ở Đền Thờ thì các ông
không bắt. 56 Nhưng tất cả sự việc này xảy ra là để ứng
nghiệm những lời chép trong Sách Các Ngôn Sứ." Bấy
giờ các môn đệ bỏ Người mà chạy trốn hết.

Đức Giê-su ra trước Thượng Hội Đồng (Mc 14: 53 -65; Lc 22: 54 -55, 63 -71; Ga 18: 13 -14, 19 -24)

57 Họ bắt Đức Giê-su, rồi điệu đến thượng tế Cai-pha.
Các kinh sư và kỳ mục đã tề tựu sẵn đó. 58 Ông Phê-rô
theo Người xa xa, đến tận dinh thượng tế. Ông vào bên
trong ngồi với bọn thuộc hạ, xem kết cuộc ra sao.

59 Còn các thượng tế và toàn thể Thượng Hội Đồng thì
tìm chứng gian buộc tội Đức Giê-su để lên án tử hình. 60
Nhưng họ tìm không ra, mặc dầu có nhiều kẻ đã đứng
ra làm chứng gian. Sau cùng, có hai người bước ra, 61
khai rằng: "Tên này đã nói: tôi có thể phá Đền Thờ
Thiên Chúa, và nội trong ba ngày, sẽ xây cất lại." 62 Bấy
giờ vị thượng tế đứng lên hỏi Đức Giê-su: "Ông không
nói lại được một lời sao? Mấy người này tố cáo ông gì
đó? " 63 Nhưng Đức Giê-su vẫn làm thinh. Vị thượng tế
nói với Người: "Nhân danh Thiên Chúa hằng sống, tôi
truyền cho ông phải nói cho chúng tôi biết: ông có phải
là Đấng Ki-tô Con Thiên Chúa không? " 64 Đức Giê-su trả

lời: "Chính ngài vừa nói. Hơn nữa, tôi nói cho các ông
hay: từ nay, các ông sẽ thấy Con Người ngự bên hữu
Đấng Toàn Năng và ngự giá mây trời mà đến."65 Bấy
giờ vị thượng tế liền xé áo mình ra và nói: "Hắn nói
phạm thượng! Chúng ta cần gì nhân chứng nữa? Đấy,
quý vị vừa nghe hắn nói phạm đến Thiên Chúa,66 quý vị
nghĩ sao? " Họ liền đáp: "Hắn đáng chết! "

67 Rồi họ khạc nhổ vào mặt và đấm đánh Người. Có kẻ
lại tát Người68 và nói: "Ông Ki-tô ơi, hãy nói tiên tri cho
chúng tôi nghe đi: ai đánh ông đó? "

Thánh Phêrô chối Thầy

69 Lúc đó ông Phê-rô đang ngồi ngoài sân. Một người
đầy tớ gái đến bên ông và nói: "Cả bác nữa, bác cũng
đã ở với ông Giê-su, người Ga-li-lê đó chứ gì? "70 Ông
liền chối trước mặt mọi người mà nói: "Tôi không biết
cô nói gì! "71 Ông đi ra đến cổng, thì một người tớ gái
khác thấy ông, liền nói với những người ở đó: "Bác này
cũng đã ở với ông Giê-su người Na-da-rét đấy."72
Nhưng ông Phê-rô lại thề mà chối: "Tôi không biết
người ấy."73 Một lát sau, những người đứng đó xích lại
gần ông Phê-rô mà nói: "Đúng là bác cũng thuộc bọn
họ. Cứ nghe giọng nói của bác là biết ngay."74 Bấy giờ
ông Phê-rô liền thề độc mà quả quyết rằng: "Tôi thề là
không biết người ấy." Ngay lúc đó, có tiếng gà gáy.75
Ông Phê-rô sực nhớ lời Đức Giê-su đã nói: "Gà chưa kịp
gáy thì anh đã chối Thầy ba lần." Ông ra ngoài, khóc
lóc thảm thiết.

Chương 27

Đức Giê-su bị giải đến tổng trấn Phi-la-tô (Mc 15: 1; Lc 23, 1; Ga 18: 28)

1 Trời vừa sáng, tất cả các thượng tế và kỳ mục trong
dân cùng nhau bàn kế hại Đức Giê-su, để xử tử Người.2
Sau đó, họ cho trói Người lại và giải đi nộp cho tổng
trấn Phi-la-tô.

Giu-đa đi thắt cổ (Cv 1:18 -19)

3 Bấy giờ, Giu-đa, kẻ đã nộp Người, thấy Người bị kết
án thì hối hận. Hắn đem ba mươi đồng bạc trả lại cho
các thượng tế và kỳ mục4 mà nói: "Tôi đã phạm tội nộp
người vô tội, khiến Người phải chết oan." Nhưng họ
đáp: "Can gì đến chúng tôi. Mặc kệ anh! "5 Giu-đa ném
số bạc vào Đền Thờ và ra đi thắt cổ.6 Các thượng tế
lượm lấy số bạc ấy mà nói: "Không được phép bỏ vào
quỹ Đền Thờ, vì đây là giá máu."7 Sau khi bàn định với
nhau, họ dùng tiền đó tậu "Thửa Ruộng Ông Thợ Gốm"
để làm nơi chôn cất khách ngoại kiều.8 Vì vậy mà thửa
ruộng ấy gọi là "Ruộng Máu" cho đến ngày nay.9 Thế là
ứng nghiệm lời ngôn sứ Giê-rê-mi-a: "Họ đã lượm lấy
ba mươi đồng bạc, tức là cái giá mà một số con cái Ít-
ra-en đã đặt khi đánh giá Người.10 Và họ lấy số bạc đó
mà mua "Thửa Ruộng Ông Thợ Gốm", theo những điều
Đức Chúa đã truyền cho tôi."

Đức Giê-su ra trước toà tổng trấn Phi-la-tô (Mc 15: 2-15; Lc 23: 3-5,13 -25; Ga 18: 33 -9:16)

11 Đức Giê-su bị điệu ra trước mặt tổng trấn; tổng trấn
hỏi Người: "Ông là vua dân Do-thái sao? " Đức Giê-su
trả lời: "Chính ngài nói đó."12 Nhưng khi các thượng tế
và kỳ mục tố Người, thì Người không trả lời một tiếng.13
Bấy giờ ông Phi-la-tô hỏi Người: "Ông không nghe bao
nhiêu điều họ làm chứng chống lại ông đó sao? "14
Nhưng Đức Giê-su không trả lời ông về một điều nào,
khiến tổng trấn rất đỗi ngạc nhiên.

15 Vào mỗi dịp lễ lớn, tổng trấn có lệ phóng thích cho
dân chúng một người tù, tuỳ ý họ muốn.16 Mà khi ấy có
một người tù khét tiếng, tên là Ba-ra-ba.17 Vậy khi đám
đông đã tụ họp lại, thì tổng trấn Phi-la-tô nói với họ:
"Các ngươi muốn ta phóng thích ai cho các ngươi đây?
Ba-ra-ba hay Giê-su, cũng gọi là Ki-tô? "18 Bởi ông thừa
biết chỉ vì ghen tị mà họ nộp Người.

19 Lúc tổng trấn đang ngồi xử án, thì bà vợ sai người
đến nói với ông: "Ông đừng nhúng tay vào vụ xử người

công chính này, vì hôm nay, tôi chiêm bao thấy mình phải khổ nhiều vì ông ấy."

20 Nhưng các thượng tế và kỳ mục lại xúi đám đông đòi
tha tên Ba-ra-ba mà giết Đức Giê-su.21 Tổng trấn hỏi
họ: "Trong hai người này, các người muốn ta tha ai cho
các người? " Họ thưa: "Ba-ra-ba! "22 Tổng trấn Phi-la-tô
nói tiếp: "Thế còn ông Giê-su, cũng gọi là Ki-tô, ta sẽ
làm gì đây? " Mọi người đồng thanh: "Đóng đinh nó vào
thập giá! "23 Tổng trấn lại nói: "Thế ông ấy đã làm điều
gì gian ác? " Họ càng la to: "Đóng đinh nó vào thập giá!
"24 Tổng trấn Phi-la-tô thấy đã chẳng được ích gì mà
còn thêm náo động, nên lấy nước rửa tay trước mặt
đám đông mà nói: "Ta vô can trong vụ đổ máu người
này. Mặc các người liệu lấy! "25 Toàn dân đáp lại: "Máu
hắn cứ đổ xuống đầu chúng tôi và con cháu chúng tôi!
"26 Bấy giờ, tổng trấn phóng thích tên Ba-ra-ba cho họ,
còn Đức Giê-su, thì ông truyền đánh đòn, rồi trao cho
họ đóng đinh vào thập giá.

Đức Giê-su phải đội vòng gai (Mc 15: 16 -20; Ga 19: 1-3)

27 Bấy giờ lính của tổng trấn đem Đức Giê-su vào trong
dinh, và tập trung cả cơ đội quanh Người.28 Chúng lột
áo Người ra, khoác cho Người một tấm áo choàng đỏ,29
rồi kết một vòng gai làm vương miện đặt lên đầu
Người, và trao vào tay mặt Người một cây sậy. Chúng
quỳ gối trước mặt Người mà nhạo rằng: "Vạn tuế Đức
Vua dân Do-thái! "30 Rồi chúng khạc nhổ vào Người và
lấy cây sậy mà đập vào đầu Người.31 Chế giễu chán,
chúng lột áo choàng ra, và cho Người mặc áo lại như
trước, rồi điệu Người đi đóng đinh vào thập giá.

Đức Giê-su chịu đóng đinh vào thập giá (Mc 15: 21 -28; Lc 23: 26. 33 -34. 36 -38; Ga 19: 17 -24)

32 Đang đi ra, thì chúng gặp một người Ky-rê-nê, tên là
Si-môn; chúng bắt ông vác thập giá của Người.33 Khi
đến nơi gọi là Gôn-gô-tha, nghĩa là Đồi Sọ,34 chúng cho
Người uống rượu pha mật đắng, nhưng Người chỉ nếm

một chút mà không chịu uống.35 Đóng đinh Người vào
thập giá xong, chúng đem áo Người ra bắt thăm mà
chia nhau.36 Rồi chúng ngồi đó mà canh giữ Người.

37 Phía trên đầu Người, chúng đặt bản án xử tội viết
rằng: "Người này là Giê-su, vua dân Do-thái."38 Cùng bị
đóng đinh với Người, có hai tên cướp, một tên bên phải,
một tên bên trái.

Đức Giê-su bị nhục mạ (Mc 15: 29 -32; Lc 23: 35)

39 Kẻ qua người lại đều nhục mạ Người, vừa lắc đầu40
vừa nói: "Mi là kẻ phá được Đền Thờ, và nội trong ba
ngày xây lại được, hãy cứu lấy mình đi! Nếu mi là Con
Thiên Chúa, thì xuống khỏi thập giá xem nào! "41 Các
thượng tế, kinh sư và kỳ mục cũng chế giễu Người mà
nói:42 "Hắn cứu được thiên hạ, mà chẳng cứu nổi mình.
Hắn là Vua Ít-ra-en! Hắn cứ xuống khỏi thập giá ngay
bây giờ đi, chúng ta tin hắn liền!43 Hắn cậy vào Thiên
Chúa, thì bây giờ Người cứu hắn đi, nếu quả thật Người
thương hắn! Vì hắn đã nói: "Ta là Con Thiên Chúa! "44
Cả những tên cướp cùng bị đóng đinh với Người cũng sỉ
vả Người như thế.

Đức Giê-su trút linh hồn (Mc 15: 33 -41; Lc 23: 44 -49; Ga 19: 28 -30)

45 Từ giờ thứ sáu, bóng tối bao phủ cả mặt đất, mãi đến
giờ thứ chín.46 Vào giờ thứ chín, Đức Giê-su kêu lớn
tiếng: "Ê-li, Ê-li, lê-ma xa-bác-tha-ni", nghĩa là "Lạy
Thiên Chúa, lạy Thiên Chúa của con, sao Ngài bỏ rơi
con? "47 Nghe vậy, một vài người đứng đó liền nói: "Hắn
ta gọi ông Ê-li-a! "48 Lập tức, một người trong bọn chạy
đi lấy miếng bọt biển, thấm đầy giấm, buộc vào đầu
cây sậy và đưa lên cho Người uống.49 Còn những người
khác lại bảo: "Khoan đã, để xem ông Ê-li-a có đến cứu
hắn không! "50 Đức Giê-su lại kêu một tiếng lớn, rồi trút
linh hồn.

51 Ngay lúc đó, bức màn trướng trong Đền Thờ xé ra
làm hai từ trên xuống dưới. Đất rung đá vỡ.52 Mồ mả

bật tung, và xác của nhiều vị thánh đã an nghỉ được
trỗi dậy.53 Sau khi Chúa trỗi dậy, các ngài ra khỏi mồ,
vào thành thánh, và hiện ra với nhiều người.54 Thấy
động đất và các sự việc xảy ra, viên đại đội trưởng và
những người cùng ông canh giữ Đức Giê-su đều rất đỗi
sợ hãi và nói: "Quả thật ông này là Con Thiên Chúa."

55 Ở đó, cũng có nhiều người phụ nữ đứng nhìn từ đàng
xa. Các bà này đã theo Đức Giê-su từ Ga-li-lê để giúp
đỡ Người.56 Trong số đó, có bà Ma-ri-a Mác-đa-la, bà
Ma-ri-a mẹ các ông Gia-cô-bê và Giô-xếp, và bà mẹ các
con ông Dê-bê-đê.

Mai táng Đức Giê-su (Mc 15: 42 -47; Lc 23: 50 -55; Ga 19: 38 -42)

57 Chiều đến, có một người giàu sang tới. Ông này là
người thành A-ri-ma-thê, tên là Giô-xếp, và cũng là
môn đệ Đức Giê-su.58 Ông đến gặp ông Phi-la-tô để xin
thi hài Đức Giê-su. Bấy giờ tổng trấn Phi-la-tô ra lệnh
trao trả thi hài cho ông.59 Khi đã nhận thi hài, ông Giô-
xếp lấy tấm vải gai sạch mà liệm,60 và đặt vào ngôi mộ
mới, đã đục sẵn trong núi đá, dành cho ông. Ông lăn
tảng đá to lấp cửa mồ, rồi ra về.61 Còn bà Ma-ri-a Mác-
đa-la và một bà khác cũng tên là Ma-ri-a ở lại đó, quay
mặt vào mồ.

Lính canh mồ

62 Hôm sau, tức là khi ngày áp lễ đã qua, các thượng tế
và những người Pha-ri-sêu kéo nhau đến ông Phi-la-
tô,63 và nói: "Thưa ngài, chúng tôi nhớ tên bịp bợm ấy
khi còn sống có nói: "Sau ba ngày, Ta sẽ trỗi dậy."64
Vậy xin quan lớn truyền canh mộ kỹ càng cho đến ngày
thứ ba, kẻo môn đệ hắn đến lấy trộm xác rồi phao
trong dân là hắn đã từ cõi chết trỗi dậy. Và như thế,
chuyện bịp cuối cùng này sẽ còn tệ hại hơn chuyện
trước."65 Ông Phi-la-tô bảo họ: "Thì có sẵn lính đó, các
ngươi hãy đi mà canh giữ theo cách các ngươi biết! "66
Thế là họ ra đi canh giữ mồ, niêm phong tảng đá và cắt
lính canh mồ.

MỤC LỤC

Chương 28

Ngôi mộ trống (Mc 16: 1-8; Lc 24: 1-10; Ga 20: 1-10)

1 Sau ngày sa-bát, khi ngày thứ nhất trong tuần vừa ló
rạng, bà Ma-ri-a Mác-đa-la và một bà khác cũng tên là
Ma-ri-a, đi viếng mộ. 2 Thình lình, đất rung chuyển dữ
dội: thiên thần Chúa từ trời xuống, đến lăn tảng đá ra,
rồi ngồi lên trên; 3 diện mạo người như ánh chớp, và y
phục trắng như tuyết. 4 Thấy người, lính canh khiếp sợ,
run rẩy chết ngất đi. 5 Thiên thần lên tiếng bảo các phụ
nữ: "Này các bà, các bà đừng sợ! Tôi biết các bà tìm
Đức Giê-su, Đấng bị đóng đinh. 6 Người không có ở đây,
vì Người đã trỗi dậy như Người đã nói. Các bà đến mà
xem chỗ Người đã nằm, 7 rồi mau về nói với môn đệ
Người như thế này: Người đã trỗi dậy từ cõi chết, và
Người đi Ga-li-lê trước các ông. Ở đó, các ông sẽ được
thấy Người. Đấy, tôi xin nói cho các bà hay." 8 Các bà
vội vã rời khỏi mộ, tuy sợ hãi nhưng cũng rất đỗi vui
mừng, chạy về báo tin cho môn đệ Đức Giê-su hay.

Đức Giê-su hiện ra với các phụ nữ

9 Bỗng Đức Giê-su đón gặp các bà và nói: "Chào chị
em! " Các bà tiến lại gần Người, ôm lấy chân, và bái lạy
Người. 10 Bấy giờ, Đức Giê-su nói với các bà: "Chị em
đừng sợ! Về báo cho anh em của Thầy để họ đến Ga-li-lê. Họ sẽ được thấy Thầy ở đó."

Các thượng tế lừa đảo

11 Các bà đang đi, thì có mấy người trong đội lính canh
mồ vào thành báo cho các thượng tế biết mọi việc đã
xảy ra. 12 Các thượng tế liền họp với các kỳ mục; sau khi
bàn bạc, họ cho lính một số tiền lớn, 13 và bảo: "Các anh
hãy nói như thế này: Ban đêm đang lúc chúng tôi ngủ,
các môn đệ của hắn đã đến lấy trộm xác. 14 Nếu sự việc
này đến tai quan tổng trấn, chính chúng tôi sẽ dàn xếp
với quan và lo cho các anh được vô sự." 15 Lính đã nhận
tiền và làm theo lời họ dạy. Câu chuyện này được phổ
biến giữa người Do-thái cho đến ngày nay.

MỤC LỤC

Đức Giê-su hiện ra tại Ga-li-lê, và sai môn đệ đi đến với muôn dân (Mc 16: 14 -18; Lc 24: 36 -49; Ga 20: 19 -23; Cv 1:6-8)

16 Mười một môn đệ đi tới miền Ga-li-lê, đến ngọn núi
Đức Giê-su đã truyền cho các ông đến. 17 Khi thấy
Người, các ông bái lạy, nhưng có mấy ông lại hoài
nghi. 18 Đức Giê-su đến gần, nói với các ông: "Thầy đã
được trao toàn quyền trên trời dưới đất. 19 Vậy anh em
hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm
phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và
Chúa Thánh Thần, 20 dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy
đã truyền cho anh em. Và đây, Thầy ở cùng anh em
mọi ngày cho đến tận thế."

MỤC LỤC

50. Máccô

Chương 1

I. GIAI ĐOẠN DỌN ĐƯỜNG CHO SỨ VỤ CỦA ĐỨC GIÊ-SU

Ông Gio-an Tẩy Giả rao giảng (Mt 3:1-12; Lc 3:1-18; Ga 1:19 -28)

1 Khởi đầu Tin Mừng Đức Giê-su Ki-tô, Con Thiên Chúa:

2 Trong sách ngôn sứ I-sai-a có chép rằng: Này Ta sai
sứ giả của Ta đi trước mặt Con, người sẽ dọn đường
cho Con.3 Có tiếng người hô trong hoang địa: Hãy dọn
sẵn con đường của Đức Chúa, sửa lối cho thẳng để
Người đi.

4 Đúng theo lời đó, ông Gio-an Tẩy Giả đã xuất hiện
trong hoang địa, rao giảng kêu gọi người ta chịu phép
rửa tỏ lòng sám hối để được ơn tha tội.5 Mọi người từ
khắp miền Giu-đê và thành Giê-ru-sa-lem kéo đến với
ông. Họ thú tội, và ông làm phép rửa cho họ trong sông
Gio-đan.

6 Ông Gio-an mặc áo lông lạc đà, thắt lưng bằng dây

da, ăn châu chấu và mật ong rừng.7 Ông rao giảng
rằng: "Có Đấng quyền thế hơn tôi đang đến sau tôi, tôi
không đáng cúi xuống cởi quai dép cho Người.8 Tôi thì
tôi làm phép rửa cho anh em trong nước, còn Người,
Người sẽ làm phép rửa cho anh em trong Thánh Thần."

Đức Giê-su chịu phép rửa (Mt 3:13 -17; Lc 3:21 -22)

9 Hồi ấy, Đức Giê-su từ Na-da-rét miền Ga-li-lê đến, và
được ông Gio-an làm phép rửa dưới sông Gio-đan.10
Vừa lên khỏi nước, Người liền thấy các tầng trời xé ra,
và thấy Thần Khí như chim bồ câu ngự xuống trên
mình.11 Lại có tiếng từ trời phán rằng: "Con là Con yêu
dấu của Cha, Cha hài lòng về Con."

Đức Giê-su chịu cám dỗ trong sa mạc (Mt 4:1-11; Lc 4:1-13)

12 Thần Khí liền đẩy Người vào hoang địa.13 Người ở
trong hoang địa bốn mươi ngày, chịu Xa-tan cám dỗ,
sống giữa loài dã thú, và có các thiên sứ hầu hạ Người.

II. SỨ VỤ CỦA ĐỨC GIÊ-SU TẠI GA-LI-LÊ

Đức Giê-su khai mạc công việc rao giảng (Mt 4:12 -17; Lc 4:14 -15)

14 Sau khi ông Gio-an bị nộp, Đức Giê-su đến miền Ga-
li-lê rao giảng Tin Mừng của Thiên Chúa.15 Người nói:
"Thời kỳ đã mãn, và Triều Đại Thiên Chúa đã đến gần.
Anh em hãy sám hối và tin vào Tin Mừng."

Đức Giê-su kêu gọi bốn môn đệ đầu tiên (Mt 4:18 -22; Lc 5:1-11)

16 Người đang đi dọc theo biển hồ Ga-li-lê, thì thấy ông
Si-môn với người anh là ông An-rê, đang quăng lưới
xuống biển, vì họ làm nghề đánh cá.17 Người bảo họ:
"Các anh hãy theo tôi, tôi sẽ làm cho các anh thành
những kẻ lưới người như lưới cá."18 Lập tức hai ông bỏ
chài lưới mà đi theo Người.

19 Đi xa hơn một chút, Người thấy ông Gia-cô-bê, con
ông Dê-bê-đê, và người em là ông Gio-an. Hai ông này
đang vá lưới ở trong thuyền.20 Người liền gọi các ông.

Và các ông bỏ cha mình là ông Dê-bê-đê ở lại trên
thuyền với những người làm công, mà đi theo Người.

Đức Giê-su giảng dạy tại Ca-phác-na-um và chữa lành một người bị quỷ ám (Lc 4:31 -37)

21 Đức Giê-su và các môn đệ đi vào thành Ca-phác-na-
um. Ngay ngày sa-bát, Người vào hội đường giảng
dạy.22 Thiên hạ sửng sốt về lời giảng dạy của Người, vì
Người giảng dạy như một Đấng có thẩm quyền, chứ
không như các kinh sư.

23 Lập tức, trong hội đường của họ, có một người bị
thần ô uế nhập, la lên24 rằng: "Ông Giê-su Na-da-rét,
chuyện chúng tôi can gì đến ông mà ông đến tiêu diệt
chúng tôi? Tôi biết ông là ai rồi: ông là Đấng Thánh của
Thiên Chúa! "25 Nhưng Đức Giê-su quát mắng nó: "Câm
đi, hãy xuất khỏi người này! "26 Thần ô uế lay mạnh
người ấy, thét lên một tiếng, và xuất khỏi anh ta.27 Mọi
người đều kinh ngạc đến nỗi họ bàn tán với nhau: "Thế
nghĩa là gì? Giáo lý thì mới mẻ, người dạy lại có uy
quyền. Ông ấy ra lệnh cho cả các thần ô uế và chúng
phải tuân lệnh! "28 Lập tức danh tiếng Người đồn ra mọi
nơi, khắp cả vùng lân cận miền Ga-li-lê.

Đức Giê-su chữa nhạc mẫu ông Si-môn (Mt 8:14 -15; Lc 4:38 -39)

29 Vừa ra khỏi hội đường Ca-phác-na-um, Đức Giê-su đi
đến nhà hai ông Si-môn và An-rê. Có ông Gia-cô-bê và
ông Gio-an cùng đi theo.30 Lúc đó, bà mẹ vợ ông Si-
môn đang lên cơn sốt, nằm trên giường. Lập tức họ nói
cho Người biết tình trạng của bà.31 Người lại gần, cầm
lấy tay bà mà đỡ dậy; cơn sốt dứt ngay và bà phục vụ
các ngài.

Đức Giê-su chữa cho nhiều người (Mt 8:16 -17; Lc 4:40 -41)

32 Chiều đến, khi mặt trời đã lặn, người ta đem mọi kẻ
ốm đau và những ai bị quỷ ám đến cho Người.33 Cả
thành xúm lại trước cửa.34 Đức Giê-su chữa nhiều kẻ

ốm đau mắc đủ thứ bệnh tật, và trừ nhiều quỷ, nhưng
không cho quỷ nói, vì chúng biết Người là ai.

Đức Giê-su âm thầm rời Ca-phác-na-um và đi khắp miền Ga-li-lê (Lc 4:42 -44)

35 Sáng sớm, lúc trời còn tối mịt, Người đã dậy, đi ra
một nơi hoang vắng và cầu nguyện ở đó. 36 Ông Si-môn
và các bạn kéo nhau đi tìm. 37 Khi gặp Người, các ông
thưa: "Mọi người đang tìm Thầy đấy! " 38 Người bảo các
ông: "Chúng ta hãy đi nơi khác, đến các làng xã chung
quanh, để Thầy còn rao giảng ở đó nữa, vì Thầy ra đi
cốt để làm việc đó." 39 Rồi Người đi khắp miền Ga-li-lê,
rao giảng trong các hội đường của họ, và trừ quỷ.

Đức Giê-su chữa người bị phong hủi (Mt 8:1-4; Lc 5:12 -16)

40 Có người bị phong hủi đến gặp Người, anh ta quỳ
xuống van xin rằng: "Nếu Ngài muốn, Ngài có thể làm
cho tôi được sạch." 41 Người chạnh lòng thương giơ tay
đụng vào anh và bảo: "Tôi muốn, anh sạch đi! " 42 Lập
tức, chứng phong hủi biến khỏi anh, và anh được
sạch. 43 Nhưng Người nghiêm giọng đuổi anh đi ngay, 44
và bảo anh: "Coi chừng, đừng nói gì với ai cả, nhưng
hãy đi trình diện tư tế, và vì anh đã được lành sạch, thì
hãy dâng những gì ông Mô-sê đã truyền, để làm chứng
cho người ta biết." 45 Nhưng vừa ra khỏi đó, anh đã bắt
đầu rao truyền và tung tin ấy khắp nơi, đến nỗi Người
không thể công khai vào thành nào được, mà phải ở lại
những nơi hoang vắng ngoài thành. Và dân chúng từ
khắp nơi kéo đến với Người.

Chương 2

Đức Giê-su chữa người bại liệt (Mt 9:1-8; Lc 5:17 -26)

1 Vài ngày sau, Đức Giê-su trở lại thành Ca-phác-na-
um. Hay tin Người ở nhà, 2 dân chúng tụ tập lại, đông
đến nỗi trong nhà ngoài sân chứa không hết. Người
giảng lời cho họ. 3 Bấy giờ người ta đem đến cho Đức
Giê-su một kẻ bại liệt, có bốn người khiêng. 4 Nhưng vì

dân chúng quá đông, nên họ không sao khiêng đến gần
Người được. Họ mới dỡ mái nhà, ngay trên chỗ Người
ngồi, làm thành một lỗ hổng, rồi thả người bại liệt nằm
trên chõng xuống.5 Thấy họ có lòng tin như vậy, Đức
Giê-su bảo người bại liệt: "Này con, con đã được tha tội
rồi."6 Nhưng có mấy kinh sư đang ngồi đó, họ nghĩ
thầm trong bụng rằng:7 "Sao ông này lại dám nói như
vậy? Ông ta nói phạm thượng! Ai có quyền tha tội,
ngoài một mình Thiên Chúa? "8 Tâm trí Đức Giê-su thấu
biết ngay họ đang thầm nghĩ như thế, Người mới bảo
họ: "Sao trong bụng các ông lại nghĩ những điều ấy?9
Trong hai điều: một là bảo người bại liệt: "Con đã được
tha tội rồi", hai là bảo: "Đứng dậy, vác lấy chõng của
con mà đi", điều nào dễ hơn?10 Vậy, để các ông biết: ở
dưới đất này, Con Người có quyền tha tội, -Đức Giê-su
bảo người bại liệt,-11 Ta truyền cho con: Hãy đứng dậy,
vác lấy chõng của con mà đi về nhà! "12 Người bại liệt
đứng dậy, và lập tức vác chõng đi ra trước mặt mọi
người, khiến ai nấy đều sửng sốt và tôn vinh Thiên
Chúa. Họ bảo nhau: "Chúng ta chưa thấy vậy bao giờ! "

Đức Giê-su kêu gọi ông Lê-vi (Mt 9:9; Lc 5:27 -28)

13 Đức Giê-su lại đi ra bờ biển hồ. Toàn thể dân chúng
đến với Người, và Người dạy dỗ họ.14 Đi ngang qua
trạm thu thuế, Người thấy ông Lê-vi là con ông An-phê,
đang ngồi ở đó. Người bảo ông: "Anh hãy theo tôi! "
Ông đứng dậy đi theo Người.

Đức Giê-su dùng bữa với những người tội lỗi (Mt 9:10 -13; Lc 5:29 -32)

15 Người đến dùng bữa tại nhà ông. Nhiều người thu
thuế và người tội lỗi cùng ăn với Đức Giê-su và các môn
đệ: con số họ đông và họ đi theo Người.16 Những kinh
sư thuộc nhóm Pha-ri-sêu thấy Người ăn uống với
những kẻ tội lỗi và người thu thuế, thì nói với các môn
đệ Người: "Sao! Ông ấy ăn uống với bọn thu thuế và
quân tội lỗi! "17 Nghe thấy thế, Đức Giê-su nói với họ:
"Người khoẻ mạnh không cần thầy thuốc, người đau ốm

mới cần. Tôi không đến để kêu gọi người công chính,
mà để kêu gọi người tội lỗi."

Tranh luận về việc ăn chay (Mt 9:14 -17; Lc 5:33 -39)

18 Bấy giờ các môn đệ ông Gio-an và các người Pha-ri-
sêu đang ăn chay; có người đến hỏi Đức Giê-su: "Tại
sao các môn đệ ông Gio-an và các môn đệ người Pha-
ri-sêu ăn chay, mà môn đệ ông lại không ăn chay? " 19
Đức Giê-su trả lời: "Chẳng lẽ khách dự tiệc cưới lại có
thể ăn chay, khi chàng rể còn ở với họ? Bao lâu chàng
rể còn ở với họ, họ không thể ăn chay được. 20 Nhưng
khi tới ngày chàng rể bị đem đi rồi, bấy giờ họ mới ăn
chay trong ngày đó. 21 Chẳng ai lấy vải mới mà vá áo
cũ, vì như vậy, miếng vá mới đã vá vào sẽ kéo vải cũ,
khiến chỗ rách lại càng rách thêm. 22 Cũng không ai đổ
rượu mới vào bầu da cũ, vì như vậy, rượu sẽ làm nứt
bầu, thế là rượu cũng mất mà bầu cũng hư. Nhưng
rượu mới, bầu cũng phải mới! "

Các môn đệ bứt lúa (Mt 12: 1-8; Lc 6:1-5)

23 Vào ngày sa-bát, Đức Giê-su đi băng qua một cánh
đồng lúa. Dọc đường, các môn đệ bắt đầu bứt lúa. 24
Người Pha-ri-sêu liền nói với Đức Giê-su: "Ông coi,
ngày sa-bát mà họ làm gì kia? Điều ấy đâu được phép!
" 25 Người đáp: "Các ông chưa bao giờ đọc trong Sách
sao? Ông Đa-vít đã làm gì, khi ông và thuộc hạ bị thiếu
thốn và đói bụng? 26 Dưới thời thượng tế A-bi-a-tha, ông
vào nhà Thiên Chúa, ăn bánh tiến, rồi còn cho cả thuộc
hạ ăn nữa. Thứ bánh này không ai được phép ăn ngoại
trừ tư tế."

27 Người nói tiếp: "Ngày sa-bát được tạo nên cho con
người, chứ không phải con người cho ngày sa-bát. 28 Bởi
đó, Con Người làm chủ luôn cả ngày sa-bát."

Chương 3

Đức Giê-su chữa người bị bại tay (Mt 12: 9-14; Lc 6:6-11)

MỤC LỤC

1 Đức Giê-su lại vào hội đường. Ở đó có một người bị
bại tay.2 Họ rình xem Đức Giê-su có chữa người ấy
ngày sa-bát không, để tố cáo Người.3 Đức Giê-su bảo
người bại tay: "Anh trỗi dậy, ra giữa đây! "4 Rồi Người
nói với họ: "Ngày sa-bát, được phép làm điều lành hay
điều dữ, cứu mạng người hay giết đi? " Nhưng họ làm
thinh.5 Đức Giê-su giận dữ rảo mắt nhìn họ, buồn khổ
vì lòng họ chai đá. Người bảo anh bại tay: "Anh giơ tay
ra! " Người ấy giơ ra, và tay liền trở lại bình thường.6 Ra
khỏi đó, nhóm Pha-ri-sêu lập tức bàn tính với phe Hê-
rô-đê, để tìm cách giết Đức Giê-su.

Dân chúng đi theo Đức Giê-su

7 Đức Giê-su cùng với các môn đệ của Người lánh về
phía Biển Hồ. Từ miền Ga-li-lê, người ta lũ lượt đi theo
Người. Và từ miền Giu-đê,8 từ Giê-ru-sa-lem, từ xứ I-
đu-mê, từ vùng bên kia sông Gio-đan và vùng phụ cận
hai thành Tia và Xi-đôn, người ta lũ lượt đến với Người,
vì nghe biết những gì Người đã làm.9 Người đã bảo các
môn đệ dành sẵn cho Người một chiếc thuyền nhỏ, để
khỏi bị đám đông chen lấn.10 Quả thế, Người đã chữa
lành nhiều bệnh nhân, khiến ai ai có bệnh cũng đổ xô
đến để sờ vào Người.11 Còn các thần ô uế, hễ thấy Đức
Giê-su, thì sấp mình dưới chân Người và kêu lên: "Ông
là Con Thiên Chúa! "12 Nhưng Người cấm ngặt chúng
không được tiết lộ Người là ai.

Đức Giê-su thành lập Nhóm Mười Hai (Mt 10: 1-4; Lc 6:12 -16)

13 Rồi Người lên núi và gọi đến với Người những kẻ
Người muốn. Và các ông đến với Người.14 Người lập
Nhóm Mười Hai, để các ông ở với Người và để Người sai
các ông đi rao giảng,15 với quyền trừ quỷ.16 Người lập
Nhóm Mười Hai và đặt tên cho ông Si-môn là Phê-rô,17
rồi có ông Gia-cô-bê con ông Dê-bê-đê, và ông Gio-an
em ông Gia-cô-bê -Người đặt tên cho hai ông là Bô-a-
nê-ghê, nghĩa là con của thiên lôi-,18 rồi đến các ông
An-rê, Phi-líp-phê, Ba-tô-lô-mê-ô, Mát-thêu, Tô-ma,
Gia-cô-bê con ông An-phê, Ta-đê-ô, Si-môn thuộc

nhóm Quá Khích,19 và Giu-đa Ít-ca-ri-ốt là chính kẻ nộp Người.

Trình thuật: a) Các thân nhân coi Đức Giê-su là mất trí

20 Người trở về nhà và đám đông lại kéo đến, thành thử Người và các môn đệ không sao ăn uống được.21 Thân nhân của Người hay tin ấy, liền đi bắt Người, vì họ nói rằng Người đã mất trí.

b) Các kinh sư coi Đức Giê-su là người bị quỷ ám

22 Còn các kinh sư từ Giê-ru-sa-lem xuống thì lại nói rằng Người bị quỷ vương Bê-en-dê-bun ám và Người dựa thế quỷ vương mà trừ quỷ.

c) Đức Giê-su trả lời

24 Người liền gọi họ đến, dùng dụ ngôn mà nói với họ: "Xa-tan làm sao trừ Xa-tan được? Nước nào tự chia rẽ, nước ấy không thể bền;25 nhà nào tự chia rẽ, nhà ấy không thể vững.26 Vậy Xa-tan mà chống Xa-tan, Xa-tan mà tự chia rẽ, thì không thể tồn tại, nhưng đã tận số.27
Không ai vào nhà một người mạnh mà có thể cướp của được, nếu không trói người mạnh ấy trước đã, rồi mới cướp sạch nhà nó.

28 "Tôi bảo thật anh em: mọi tội của con cái loài người, kể cả tội nói phạm thượng, và nói phạm thượng nhiều đến mấy đi nữa, thì cũng còn được tha.29 Nhưng ai nói phạm đến Thánh Thần, thì chẳng đời nào được tha, mà còn mắc tội muôn đời".30 Đó là vì họ đã nói "ông ấy bị thần ô uế ám."

Ai mới thật là thân nhân của Đức Giê-su? (Mt 12: 46 -50; Lc 8:19 -21)

31 Mẹ và anh em Đức Giê-su đến, đứng ở ngoài, cho gọi Người ra.32 Lúc ấy, đám đông đang ngồi chung quanh Người. Có kẻ nói với Người rằng: "Thưa Thầy, có mẹ và anh em chị em Thầy ở ngoài kia đang tìm Thầy! "33
Nhưng Người đáp lại: "Ai là mẹ tôi? Ai là anh em tôi? "34
Rồi Người rảo mắt nhìn những kẻ ngồi chung quanh và nói: "Đây là mẹ tôi, đây là anh em tôi.35 Ai thi hành ý

muốn của Thiên Chúa, người ấy là anh em chị em tôi, là mẹ tôi."

Chương 4

Dụ ngôn người gieo giống (Mt 13: 1-9; Lc 8:4-8)

1 Đức Giê-su lại bắt đầu giảng dạy ở ven Biển Hồ. Một
đám người rất đông tụ họp chung quanh Người, nên
Người phải xuống thuyền mà ngồi dưới biển, còn toàn
thể đám đông thì ở trên bờ. 2 Người dùng dụ ngôn mà
dạy họ nhiều điều. Trong lúc giảng dạy, Người nói với
họ:

3 "Các người nghe đây! Người gieo giống đi ra gieo
giống. 4 Trong khi gieo, có hạt rơi xuống vệ đường, chim
chóc đến ăn mất. 5 Có hạt rơi trên sỏi đá, chỗ không có
nhiều đất; nó mọc ngay, vì đất không sâu; 6 nhưng khi
nắng lên, nó liền bị cháy, và vì thiếu rễ nên bị chết
khô. 7 Có hạt rơi vào bụi gai, gai mọc lên làm nó chết
nghẹt và không sinh hoa kết quả. 8 Có những hạt lại rơi
nhằm đất tốt, nó mọc và lớn lên, sinh hoa kết quả: hạt
thì được ba mươi, hạt thì được sáu mươi, hạt thì được
một trăm." 9 Rồi Người nói: "Ai có tai nghe thì nghe! "

Tại sao Đức Giê-su dùng dụ ngôn? (Mt 13: 10 -15; Lc 8:9-10)

10 Khi còn một mình Đức Giê-su, những người thân cận
cùng với Nhóm Mười Hai mới hỏi Người về các dụ
ngôn. 11 Người nói với các ông: "Phần anh em, mầu
nhiệm Nước Thiên Chúa đã được ban cho anh em; còn
với những người kia là những kẻ ở ngoài, thì cái gì cũng
phải dùng dụ ngôn, 12 để họ có trố mắt nhìn cũng chẳng
thấy, có lắng tai nghe cũng không hiểu, kẻo họ trở lại
và được ơn tha thứ."

Cắt nghĩa dụ ngôn người gieo giống (Mt 13: 18 -23; Lc 8:11 -15)

13 Người còn nói với các ông: "Anh em không hiểu dụ
ngôn này, thì làm sao hiểu được tất cả các dụ ngôn? 14

MỤC LỤC

Người gieo giống đây là người gieo lời.15 Những kẻ ở
bên vệ đường, nơi lời đã gieo xuống, là những kẻ vừa
nghe thì Xa-tan liền đến cất lời đã gieo nơi họ.16 Còn
những kẻ được gieo trên sỏi đá là những kẻ khi nghe lời
thì liền vui vẻ đón nhận,17 nhưng họ không đâm rễ mà
là những kẻ nông nổi nhất thời; sau đó, khi gặp gian
nan hay bị ngược đãi vì lời, họ vấp ngã ngay.18 Những
kẻ khác là những kẻ được gieo vào bụi gai: đó là những
kẻ đã nghe lời,19 nhưng những nỗi lo lắng sự đời, bả
vinh hoa phú quý cùng những đam mê khác xâm chiếm
lòng họ, bóp nghẹt lời khiến lời không sinh hoa kết quả
gì.20 Còn những người khác nữa là những người được
gieo vào đất tốt: đó là những người nghe lời và đón
nhận, rồi sinh hoa kết quả, kẻ thì ba mươi, kẻ thì sáu
mươi, kẻ thì một trăm."

Dụ ngôn cái đèn, đấu đong (Lc 8:16 -18)

21 Người nói với các ông: "Chẳng lẽ mang đèn tới để đặt
dưới cái thùng hay dưới gầm giường? Nào chẳng phải là
để đặt trên đế sao?22 Vì chẳng có gì che giấu mà không
phải là để được tỏ bày, chẳng có gì bí ẩn mà không
phải là để đưa ra ánh sáng.23 Ai có tai nghe thì nghe! "

24 Người nói với các ông: "Hãy để ý tới điều anh em
nghe. Anh em đong đấu nào, thì Thiên Chúa cũng sẽ
đong đấu ấy cho anh em, và còn cho anh em hơn nữa.25
Vì ai đã có, thì được cho thêm; còn ai không có, thì
ngay cái đang có cũng sẽ bị lấy mất."

Dụ ngôn hạt giống tự mọc lên

26 Người nói: "Chuyện Nước Thiên Chúa thì cũng tựa
như chuyện một người vãi hạt giống xuống đất.27 Đêm
hay ngày, người ấy có ngủ hay thức, thì hạt giống vẫn
nẩy mầm và mọc lên, bằng cách nào, thì người ấy
không biết.28 Đất tự động sinh ra hoa màu: trước hết
cây lúa mọc lên, rồi trổ đòng đòng, và sau cùng thành
bông lúa nặng trĩu hạt.29 Lúa vừa chín, người ấy đem
liềm hái ra gặt, vì đã đến mùa."

Dụ ngôn hạt cải (Mt 13: 31 -32; Lc 13: 18 -19)

30 Rồi Người lại nói: "Chúng ta ví Nước Thiên Chúa với cái gì đây? Lấy dụ ngôn nào mà hình dung được?31
Nước Thiên Chúa giống như hạt cải, lúc gieo xuống đất, nó là loại hạt nhỏ nhất trên mặt đất.32 Nhưng khi gieo
rồi, thì nó mọc lên lớn hơn mọi thứ rau cỏ, cành lá xum xuê, đến nỗi chim trời có thể làm tổ dưới bóng."

Kết luận về các dụ ngôn (Mt 13: 34)

33 Người dùng nhiều dụ ngôn tương tự mà rao giảng lời cho họ, tuỳ theo mức họ có thể nghe.34 Người không
bao giờ rao giảng cho họ mà không dùng dụ ngôn. Nhưng khi chỉ có thầy trò với nhau, thì Người giải nghĩa hết.

Đức Giê-su dẹp sóng gió (Mt 8:23 -27; Lc 8:22 -25)

35 Hôm ấy, khi chiều đến, Đức Giê-su nói với các môn đệ: "Chúng ta sang bờ bên kia đi! "36 Bỏ đám đông ở
lại, các ông chở Người đi, vì Người đang ở sẵn trên thuyền; có những thuyền khác cùng theo Người.37 Và
một trận cuồng phong nổi lên, sóng ập vào thuyền, đến nỗi thuyền đầy nước.38 Trong khi đó, Đức Giê-su đang ở
đàng lái, dựa đầu vào chiếc gối mà ngủ. Các môn đệ đánh thức Người dậy và nói: "Thầy ơi, chúng ta chết đến nơi rồi, Thầy chẳng lo gì sao? "39 Người thức dậy,
ngăm đe gió, và truyền cho biển: "Im đi! Câm đi! " Gió liền tắt, và biển lặng như tờ.40 Rồi Người bảo các ông:
"Sao nhát thế? Làm sao mà anh em vẫn chưa có lòng tin? "41 Các ông hoảng sợ và nói với nhau: "Vậy người
này là ai, mà cả đến gió và biển cũng tuân lệnh? "

Chương 5

Người bị quỷ ám ở Ghê-ra-sa (Mt 8:28 -34; Lc 8:26 -39)

1 Đức Giê-su và các môn đệ sang tới bờ bên kia Biển Hồ, vùng đất của dân Ghê-ra-sa.2 Người vừa ra khỏi
thuyền, thì từ đám mồ mả, có một kẻ bị thần ô uế ám liền ra đón Người.3 Anh này thường sống trong đám mồ
mả và không ai có thể trói anh ta lại được, dầu phải

MỤC LỤC

dùng đến cả xiềng xích.4 Thật vậy, nhiều lần anh bị
gông cùm và bị xiềng xích, nhưng anh đã bẻ gãy xiềng
xích, và đập tan gông cùm. Và không ai có thể kiềm
chế anh được.5 Suốt đêm ngày, anh ta cứ ở trong đám
mồ mả và trên núi đồi, tru tréo và lấy đá đập vào
mình.6 Thấy Đức Giê-su tự đàng xa, anh ta chạy đến
bái lạy Người7 và kêu lớn tiếng rằng: "Lạy ông Giê-su,
Con Thiên Chúa Tối Cao, chuyện tôi can gì đến ông?
Nhân danh Thiên Chúa, tôi van ông đừng hành hạ tôi!
"8 Thật vậy, Đức Giê-su đã bảo nó: "Thần ô uế kia, xuất
khỏi người này! "9 Người hỏi nó: "Tên ngươi là gì? " Nó
thưa: "Tên tôi là đạo binh, vì chúng tôi đông lắm."10 Nó
khẩn khoản nài xin Người đừng đuổi chúng ra khỏi vùng
ấy.11 Ở đó có một bầy heo rất đông đang ăn bên sườn
núi.12 Đám thần ô uế nài xin Người rằng: "Xin sai chúng
tôi đến nhập vào những con heo kia."13 Người cho phép.
Chúng xuất khỏi người đó và nhập vào bầy heo. Cả bầy
heo -chừng hai ngàn con- từ trên sườn núi lao xuống
biển và chết ngộp dưới đó.14 Các kẻ chăn heo bỏ chạy,
loan tin trong thành và thôn xóm. Thiên hạ đến xem
việc gì đã xảy ra.15 Họ đến cùng Đức Giê-su và thấy kẻ
bị quỷ ám ngồi đó, ăn mặc hẳn hoi và trí khôn tỉnh táo
-chính người này đã bị đạo binh quỷ nhập vào. Họ phát
sợ.16 Những người chứng kiến đã kể lại cho họ nghe
việc đã xảy ra thế nào cho người bị quỷ ám và chuyện
bầy heo.17 Bấy giờ họ lên tiếng nài xin Người rời khỏi
vùng đất của họ.

18 Khi Người xuống thuyền, thì kẻ trước kia đã bị quỷ
ám nài xin cho được ở với Người.19 Nhưng Người không
cho phép, Người bảo: "Anh cứ về nhà với thân nhân, và
thuật lại cho họ biết mọi điều Chúa đã làm cho anh, và
Người đã thương anh như thế nào."20 Anh ta ra đi và
bắt đầu rao truyền trong miền Thập Tỉnh tất cả những
gì Đức Giê-su đã làm cho anh. Ai nấy đều kinh ngạc.

MỤC LỤC

Đức Giê-su chữa một người bị băng huyết và cho con gái ông Gia-ia sống lại (Mt 9:18 -26; Lc 8:40 -56)

21 Đức Giê-su xuống thuyền, lại trở sang bờ bên kia.
Một đám rất đông tụ lại quanh Người. Lúc đó, Người
đang ở trên bờ Biển Hồ.22 Có một ông trưởng hội đường
tên là Gia-ia đi tới. Vừa thấy Đức Giê-su, ông ta sụp
xuống dưới chân Người,23 và khẩn khoản nài xin: "Con
bé nhà tôi gần chết rồi. Xin Ngài đến đặt tay lên cháu,
để nó được cứu thoát và được sống."24 Người liền ra đi
với ông. Một đám rất đông đi theo và chen lấn Người.

25 Có một bà kia bị băng huyết đã mười hai năm,26 bao
phen khổ sở vì chạy thầy chạy thuốc đã nhiều đến tán
gia bại sản, mà vẫn tiền mất tật mang, lại còn thêm
nặng là khác.27 Được nghe đồn về Đức Giê-su, bà lách
qua đám đông, tiến đến phía sau Người, và sờ vào áo
của Người.28 Vì bà tự nhủ: "Tôi mà sờ được vào áo
Người thôi, là sẽ được cứu."29 Tức khắc, máu cầm lại,
và bà cảm thấy trong mình đã được khỏi bệnh.30 Ngay
lúc đó, Đức Giê-su thấy có một năng lực tự nơi mình
phát ra, Người liền quay lại giữa đám đông mà hỏi: "Ai
đã sờ vào áo tôi? "31 Các môn đệ thưa: "Thầy coi, đám
đông chen lấn Thầy như thế mà Thầy còn hỏi: " Ai đã
sờ vào tôi? "32 Đức Giê-su ngó quanh để nhìn người phụ
nữ đã làm điều đó.33 Bà này sợ phát run lên, vì biết cái
gì đã xảy đến cho mình. Bà đến phủ phục trước mặt
Người, và nói hết sự thật với Người.34 Người nói với bà
ta: "Này con, lòng tin của con đã cứu chữa con. Con
hãy về bình an và khỏi hẳn bệnh."

35 Đức Giê-su còn đang nói, thì có mấy người từ nhà
ông trưởng hội đường đến bảo: "Con gái ông chết rồi,
làm phiền Thầy chi nữa? "36 Nhưng Đức Giê-su nghe
được câu nói đó, liền bảo ông trưởng hội đường: "Ông
đừng sợ, chỉ cần tin thôi."37 Rồi Người không cho ai đi
theo mình, trừ ông Phê-rô, ông Gia-cô-bê và em ông

này là ông Gio-an.38 Các ngài đến nhà ông trưởng hội đường. Đức Giê-su thấy người ta khóc lóc, kêu la ầm ĩ.39 Người bước vào nhà và bảo họ: "Sao lại náo động và khóc lóc như vậy? Đứa bé có chết đâu, nó ngủ đấy! "40 Họ chế nhạo Người. Nhưng Người bắt họ ra ngoài hết, rồi dẫn cha mẹ đứa trẻ và những kẻ cùng đi với Người, vào nơi nó đang nằm.41 Người cầm lấy tay nó và nói: "Ta-li-tha kum", nghĩa là: "Này bé, Thầy truyền cho con: trỗi dậy đi! "42 Lập tức con bé đứng dậy và đi lại được, vì nó đã mười hai tuổi. Và lập tức, người ta kinh ngạc sững sờ.43 Đức Giê-su nghiêm cấm họ không được để một ai biết việc ấy, và bảo họ cho con bé ăn.

Chương 6

Đức Giê-su về thăm Na-da-rét (Mt 13: 53 -58; Lc 4:16 -30)

1 Đức Giê-su ra khỏi đó và đến nơi quê quán của Người, có các môn đệ đi theo.2 Đến ngày sa-bát, Người bắt đầu giảng dạy trong hội đường. Nhiều người nghe rất đỗi ngạc nhiên. Họ nói: "Bởi đâu ông ta được như thế? Ông ta được khôn ngoan như vậy, nghĩa là làm sao? Ông ta làm được những phép lạ như thế, nghĩa là gì?3 Ông ta không phải là bác thợ, con bà Ma-ri-a, và anh em của các ông Gia-cô-bê, Giô-xết, Giu-đa và Si-môn sao? Chị em của ông không phải là bà con lối xóm với chúng ta sao? " Và họ vấp ngã vì Người.4 Đức Giê-su bảo họ: "Ngôn sứ có bị rẻ rúng, thì cũng chỉ là ở chính quê hương mình, hay giữa đám bà con thân thuộc, và trong gia đình mình mà thôi."5 Người đã không thể làm được phép lạ nào tại đó; Người chỉ đặt tay trên một vài bệnh nhân và chữa lành họ.6 Người lấy làm lạ vì họ không tin.

Đức Giê-su sai Nhóm Mười Hai đi giảng (Mt 10: 5-15; Lc 9:1-6)

7 Người gọi Nhóm Mười Hai lại và bắt đầu sai đi từng hai người một. Người ban cho các ông quyền trừ quỷ.8 Người chỉ thị cho các ông không được mang gì đi

đường, chỉ trừ cây gậy; không được mang lương thực,
bao bị, tiền đồng để giắt lưng; 9 được đi dép, nhưng
không được mặc hai áo. 10 Người bảo các ông: "Bất cứ ở
đâu, khi anh em đã vào nhà nào, thì cứ ở lại đó cho đến
lúc ra đi. 11 Còn nơi nào người ta không đón tiếp và nghe
lời anh em, thì khi ra khỏi đó, hãy giũ bụi chân để tỏ ý
phản đối họ." 12 Các ông đi rao giảng, kêu gọi người ta
ăn năn sám hối. 13 Các ông trừ được nhiều quỷ, xức dầu
cho nhiều người đau ốm và chữa họ khỏi bệnh.

Vua Hê-rô-đê và Đức Giê-su (Mt 14: 1-2; Lc 9:7-9)

14 Vua Hê-rô-đê nghe biết về Đức Giê-su, vì Người đã
nổi danh. Có kẻ nói: "Đó là ông Gio-an Tẩy Giả từ cõi
chết trỗi dậy, nên mới có quyền năng làm phép lạ." 15
Kẻ khác nói: "Đó là ông Ê-li-a." Kẻ khác nữa lại nói:
"Đó là một ngôn sứ như một trong các ngôn sứ." 16 Vua
Hê-rô-đê nghe thế, liền nói: "Ông Gio-an, ta đã cho
chém đầu, chính ông đã trỗi dậy! "

Ông Gio-an Tẩy Giả bị trảm quyết (Mt 14: 3-12)

17 Số là vua Hê-rô-đê đã sai người đi bắt ông Gio-an và
xiềng ông trong ngục. Lý do là vì vua đã lấy bà Hê-rô-
đi-a, vợ của người anh là Phi-líp-phê, 18 mà ông Gio-an
lại bảo: "Ngài không được phép lấy vợ của anh ngài! " 19
Bà Hê-rô-đi-a căm thù ông Gio-an và muốn giết ông,
nhưng không được. 20 Thật vậy, vua Hê-rô-đê biết ông
Gio-an là người công chính thánh thiện, nên sợ ông, và
còn che chở ông. Nghe ông nói, nhà vua rất phân vân,
nhưng lại cứ thích nghe.

21 Một ngày thuận lợi đến: nhân dịp mừng sinh nhật của
mình, vua Hê-rô-đê mở tiệc thết đãi bá quan văn võ và
các thân hào miền Ga-li-lê. 22 Con gái bà Hê-rô-đi-a vào
biểu diễn một điệu vũ, làm cho nhà vua và khách dự
tiệc vui thích. Nhà vua nói với cô gái: "Con muốn gì thì
cứ xin, ta sẽ ban cho con." 23 Vua lại còn thề: "Con xin
gì, ta cũng cho, dù một nửa nước của ta cũng được." 24
Cô gái đi ra hỏi mẹ: "Con nên xin gì đây? " Mẹ cô nói:
"Đầu Gio-an Tẩy Giả." 25 Lập tức cô vội trở vào đến bên

nhà vua và xin rằng: "Con muốn ngài ban ngay cho con
cái đầu ông Gio-an Tẩy Giả, đặt trên mâm."26 Nhà vua
buồn lắm, nhưng vì đã trót thề, lại thề trước khách dự
tiệc, nên không muốn thất hứa với cô.27 Lập tức, vua
sai thị vệ đi và truyền mang đầu ông Gio-an tới. Thị vệ
ra đi, chặt đầu ông ở trong ngục,28 bưng đầu ông trên
một cái mâm trao cho cô gái, và cô gái trao cho mẹ.29
Nghe tin ấy, môn đệ đến lấy thi hài ông và đặt trong
một ngôi mộ.

Đức Giê-su làm cho bánh hoá nhiều lần thứ nhất (Mt 14: 13 -21; Lc 9:10 -17; Ga 6:1-13)

30 Các Tông Đồ tụ họp chung quanh Đức Giê-su, và kể
lại cho Người biết mọi việc các ông đã làm, và mọi điều
các ông đã dạy.31 Người bảo các ông: "Chính anh em
hãy lánh riêng ra đến một nơi thanh vắng mà nghỉ ngơi
đôi chút." Quả thế, kẻ lui người tới quá đông, nên các
ông cũng chẳng có thì giờ ăn uống nữa.32 Vậy, thầy trò
xuống thuyền đi lánh riêng ra một nơi hoang vắng.33
Thấy các ngài ra đi, nhiều người hiểu ý, nên từ khắp
các thành, họ cùng nhau theo đường bộ chạy đến nơi,
trước cả các ngài.34 Ra khỏi thuyền, Đức Giê-su thấy
một đám người rất đông thì chạnh lòng thương, vì họ
như bầy chiên không người chăn dắt. Và Người bắt đầu
dạy dỗ họ nhiều điều.35 Vì bấy giờ đã khá muộn, các
môn đệ đến gần Người và thưa: "Ở đây hoang vắng và
bây giờ đã khá muộn.36 Xin Thầy cho dân chúng về, để
họ vào thôn xóm và làng mạc chung quanh mà mua gì
ăn."37 Người đáp: "Thì chính anh em hãy cho họ ăn đi! "
Các ông nói với Người: "Chúng con phải đi mua tới hai
trăm quan tiền bánh mà cho họ ăn sao? "38 Người bảo
các ông: "Anh em có mấy chiếc bánh? Đi coi xem! " Khi
biết rồi, các ông thưa: "Có năm chiếc bánh và hai con
cá."39 Người ra lệnh cho các ông bảo mọi người ngồi
thành từng nhóm trên cỏ xanh.40 Họ ngồi xuống thành
từng đám, chỗ thì một trăm, chỗ thì năm mươi.41 Người
cầm lấy năm chiếc bánh và hai con cá, ngước mắt lên
trời, dâng lời chúc tụng, rồi bẻ bánh ra, trao cho môn

đệ để các ông dọn ra cho dân chúng. Người cũng chia
hai con cá cho mọi người. 42 Ai nấy đều ăn và được no
nê. 43 Người ta thu lại những mẩu bánh được mười hai
thúng đầy, cùng với cá còn dư. 44 Số người ăn bánh là
năm ngàn người đàn ông.

Đức Giê-su đi trên mặt biển hồ (Mt 14: 22 -33; Ga 6:16 -21)

45 Lập tức, Đức Giê-su bắt các môn đệ xuống thuyền
qua bờ bên kia về phía thành Bết-xai-đa trước, trong
lúc Người giải tán đám đông. 46 Sau khi từ biệt các ông,
Người lên núi cầu nguyện. 47 Chiều đến, chiếc thuyền
đang ở giữa biển hồ, chỉ còn một mình Người ở trên
đất. 48 Người thấy các ông phải vất vả chèo chống vì gió
ngược, nên vào khoảng canh tư đêm ấy, Người đi trên
mặt biển mà đến với các ông và Người định vượt các
ông. 49 Nhưng khi các ông thấy Người đi trên mặt biển,
lại tưởng là ma, thì la lên. 50 Quả thế, tất cả các ông đều
nhìn thấy Người và đều hoảng hốt. Lập tức, Người bảo
các ông: "Cứ yên tâm, chính Thầy đây, đừng sợ! " 51
Người lên thuyền với các ông, và gió lặng. Các ông cảm
thấy bàng hoàng sửng sốt, 52 vì các ông đã không hiểu ý
nghĩa phép lạ bánh hoá nhiều: lòng trí các ông còn ngu
muội!

Đức Giê-su chữa nhiều người ở Ghen-nê-xa-rét (Mt 14: 34 -36)

53 Khi qua biển rồi, Đức Giê-su và các môn đệ ghé vào
đất liền tại Ghen-nê-xa-rét và lên bờ. 54 Thầy trò vừa ra
khỏi thuyền, thì lập tức người ta nhận ra Đức Giê-su. 55
Họ rảo khắp vùng ấy và nghe tin Người ở đâu, thì bắt
đầu cáng bệnh nhân đến đó. 56 Người đi tới đâu, vào
làng mạc, thành thị hay thôn xóm nào, người ta cũng
đặt kẻ ốm đau ở ngoài đường ngoài chợ, và xin Người
cho họ ít là được chạm đến tua áo choàng của Người;
và bất cứ ai chạm đến, thì đều được khỏi.

MỤC LỤC

Chương 7

Tranh luận về những truyền thống người Pha-ri-sêu (Mt 15: 1-9)

1 Có những người Pha-ri-sêu và một số kinh sư tụ họp
quanh Đức Giê-su. Họ là những người từ Giê-ru-sa-lem
đến. 2 Họ thấy vài môn đệ của Người dùng bữa mà tay
còn ô uế, nghĩa là chưa rửa. 3 Thật vậy, người Pha-ri-
sêu cũng như mọi người Do-thái đều nắm giữ truyền
thống của tiền nhân: họ không ăn gì, khi chưa rửa tay
cẩn thận; 4 thức gì mua ngoài chợ về, cũng phải rảy
nước đã rồi mới ăn; họ còn giữ nhiều tập tục khác nữa
như rửa chén bát, bình lọ và các đồ đồng. 5 Vậy, người
Pha-ri-sêu và kinh sư hỏi Đức Giê-su: "Sao các môn đệ
của ông không theo truyền thống của tiền nhân, cứ để
tay ô uế mà dùng bữa? " 6 Người trả lời họ: "Ngôn sứ I-
sai-a thật đã nói tiên tri rất đúng về các ông là những
kẻ đạo đức giả, khi viết rằng:
Dân này tôn kính Ta bằng môi bằng miệng,
còn lòng chúng thì lại xa Ta.

7 Chúng có thờ phượng Ta thì cũng vô ích,
vì giáo lý chúng giảng dạy chỉ là giới luật phàm nhân.

8 Các ông gạt bỏ điều răn của Thiên Chúa, mà duy trì
truyền thống của người phàm." 9 Người còn nói: "Các
ông thật khéo coi thường điều răn của Thiên Chúa để
nắm giữ truyền thống của các ông. 10 Quả thế, ông Mô-
sê đã dạy rằng: Ngươi hãy thờ cha kính mẹ và kẻ nào
nguyền rủa cha mẹ, thì phải bị xử tử! 11 Còn các ông,
các ông lại bảo: "Người nào nói với cha với mẹ rằng:
những gì con có để giúp cha mẹ đều là "co-ban" nghĩa
là lễ phẩm đã dâng cho Chúa" rồi, 12 và các ông không
để cho người ấy làm gì để giúp cha mẹ nữa. 13 Thế là
các ông lấy truyền thống các ông đã truyền lại cho
nhau mà huỷ bỏ lời Thiên Chúa. Các ông còn làm nhiều
điều khác giống như vậy nữa! "

MỤC LỤC

Cái gì làm cho con người ra ô uế? (Mt 15: 10 -20)
14 Sau đó, Đức Giê-su lại gọi đám đông tới mà bảo: "Xin mọi người nghe tôi nói đây, và hiểu cho rõ:
15 Không có cái gì từ bên ngoài vào trong con người lại có thể làm cho con người ra ô uế được; nhưng chính cái từ con người xuất ra, là cái làm cho con người ra ô uế.
16 Ai có tai nghe thì nghe! "

17 Khi Đức Giê-su đã rời đám đông mà vào nhà, các môn đệ hỏi Người về dụ ngôn ấy.
18 Người nói với các ông: "Cả anh em nữa, anh em cũng ngu tối như thế sao? Anh em không hiểu sao? Bất cứ cái gì từ bên ngoài vào trong con người, thì không thể làm cho con người ra ô uế,
19 bởi vì nó không đi vào lòng, nhưng vào bụng người ta, rồi bị thải ra ngoài? " Như vậy là Người tuyên bố mọi thức ăn đều thanh sạch.
20 Người nói: "Cái gì từ trong con người xuất ra, cái đó mới làm cho con người ra ô uế.
21 Vì từ bên trong, từ lòng người, phát xuất những ý định xấu: tà dâm, trộm cắp, giết người,
22 ngoại tình, tham lam, độc ác, xảo trá, trác táng, ganh tỵ, phỉ báng, kiêu ngạo, ngông cuồng.
23 Tất cả những điều xấu xa đó, đều từ bên trong xuất ra, và làm cho con người ra ô uế."

III. NHỮNG CUỘC HÀNH TRÌNH CỦA ĐỨC GIÊ-SU Ở NGOÀI MIỀN GA-LI-LÊ

Đức Giê-su chữa con gái một bà gốc Phê-ni-xi xứ Xy-ri (Mt 15: 21 -28)
24 Đức Giê-su đứng dậy, rời nơi đó, đến địa hạt Tia. Người vào một nhà nọ mà không muốn cho ai biết, nhưng không thể giấu được.
25 Thật vậy, một người đàn bà có đứa con gái nhỏ bị quỷ ám, vừa nghe nói đến Người, liền vào sấp mình dưới chân Người.
26 Bà là người Hy-lạp, gốc Phê-ni-xi thuộc xứ Xy-ri. Bà xin Người trừ quỷ cho con gái bà.
27 Người nói với bà: "Phải để cho con cái ăn no trước đã, vì không được lấy bánh dành cho con cái mà ném cho chó con."
28 Bà ấy đáp: "Thưa Ngài, đúng thế, nhưng chó con ở dưới gầm bàn lại được ăn

những mảnh vụn của đám trẻ con."29 Người nói với bà:
"Vì bà nói thế, nên bà cứ về đi, quỷ đã xuất khỏi con
gái bà rồi."30 Về đến nhà, bà thấy đứa trẻ nằm trên
giường và quỷ đã xuất.

Đức Giê-su chữa người vừa điếc vừa ngọng

31 Đức Giê-su lại bỏ vùng Tia, đi qua ngả Xi-đôn, đến
biển hồ Ga-li-lê vào miền Thập Tỉnh.32 Người ta đem
một người vừa điếc vừa ngọng đến với Đức Giê-su, và
xin Người đặt tay trên anh.33 Người kéo riêng anh ta ra
khỏi đám đông, đặt ngón tay vào lỗ tai anh, và nhổ
nước miếng mà bôi vào lưỡi anh.34 Rồi Người ngước mắt
lên trời, rên một tiếng và nói: "Ép-pha-tha", nghĩa là:
hãy mở ra!35 Lập tức tai anh ta mở ra, lưỡi như hết bị
buộc lại. Anh ta nói được rõ ràng.36 Đức Giê-su truyền
bảo họ không được kể chuyện đó với ai cả. Nhưng
Người càng truyền bảo họ, họ lại càng đồn ra.37 Họ hết
sức kinh ngạc, và nói: "Ông ấy làm việc gì cũng tốt đẹp
cả: ông làm cho kẻ điếc nghe được, và kẻ câm nói
được."

Chương 8

Đức Giê-su làm cho bánh hoá nhiều lần thứ hai (Mt 15: 32 -39)

1 Trong những ngày ấy, lại có một đám rất đông, và họ
không có gì ăn, nên Đức Giê-su gọi các môn đệ lại mà
nói:2 "Thầy chạnh lòng thương đám đông, vì họ ở luôn
với Thầy đã ba ngày rồi mà không có gì ăn!3 Nếu Thầy
giải tán, để họ nhịn đói mà về nhà, thì họ sẽ bị xỉu dọc
đường. Trong số đó, lại có những người ở xa đến."4 Các
môn đệ thưa Người: "Ở đây, trong nơi hoang vắng này,
lấy đâu ra bánh cho họ ăn no? "5 Người hỏi các ông:
"Anh em có mấy chiếc bánh? " Các ông đáp: "Thưa có
bảy chiếc."6 Người truyền cho họ ngồi xuống đất. Rồi
Người cầm lấy bảy chiếc bánh, dâng lời tạ ơn, và bẻ ra,
trao cho các môn đệ để các ông dọn ra. Và các ông đã
dọn ra cho đám đông.7 Các ông cũng có mấy con cá
nhỏ. Người đọc lời chúc tụng, rồi bảo các ông dọn cả cá

ra. 8 Đám đông đã ăn và được no nê. Người ta nhặt lấy
những mẩu bánh còn thừa: bảy giỏ! 9 Mà đám đông có
khoảng bốn ngàn người. Người giải tán họ. 10 Lập tức,
Đức Giê-su xuống thuyền với các môn đệ và đến miền
Đan-ma-nu-tha.

Người Pha-ri-sêu xin một dấu trên trời (Mt 16: 1-4)

11 Những người Pha-ri-sêu kéo ra và bắt đầu tranh luận
với Đức Giê-su, họ đòi Người một dấu lạ từ trời để thử
Người. 12 Người thở dài não nuột và nói: "Sao thế hệ này
lại xin một dấu lạ? Tôi bảo thật cho các ông biết: thế hệ
này sẽ không được một dấu lạ nào cả." 13 Rồi bỏ họ đó,
Người lại xuống thuyền qua bờ bên kia.

Men Pha-ri-sêu và men Hê-rô-đê (Mt 16: 5-12)

14 Các môn đệ quên đem bánh theo; trên thuyền, các
ông chỉ có một chiếc bánh. 15 Người răn bảo các ông:
"Anh em phải coi chừng, phải đề phòng men Pha-ri-sêu
và men Hê-rô-đê! " 16 Và các ông bàn tán với nhau về
chuyện các ông không có bánh. 17 Biết thế, Người nói với
các ông: "Sao anh em lại bàn tán về chuyện anh em
không có bánh? Anh em chưa hiểu chưa thấu sao? Lòng
anh em ngu muội thế! 18 Anh em có mắt mà không thấy,
có tai mà không nghe ư? Anh em không nhớ sao: 19 khi
Thầy bẻ năm chiếc bánh cho năm ngàn người ăn, anh
em đã thu lại được bao nhiêu thúng đầy mẩu bánh? "
Các ông đáp: "Thưa được mười hai." 20 "Và khi Thầy bẻ
bảy chiếc bánh cho bốn ngàn người ăn, anh em đã thu
lại được bao nhiêu giỏ đầy mẩu bánh? " Các ông nói:
"Thưa được bảy." 21 Người bảo các ông: "Anh em chưa
hiểu ư? "

Đức Giê-su chữa người mù ở Bết-xai-đa

22 Đức Giê-su và các môn đệ đến Bết-xai-đa. Người ta
dẫn một người mù đến và nài xin Đức Giê-su sờ vào
anh ta. 23 Người cầm lấy tay anh mù, đưa ra khỏi làng,
rồi nhổ nước miếng vào mắt anh, đặt tay trên anh và
hỏi: "Anh có thấy gì không? " 24 Anh ngước mắt lên và
thưa: "Tôi thấy người ta, trông họ như cây cối, họ đi đi

lại lại."25 Rồi Người lại đặt tay trên mắt anh, anh trông
rõ và khỏi hẳn; anh thấy tỏ tường mọi sự.26 Người cho
anh về nhà và dặn: "Anh đừng có vào làng."

Ông Phê-rô tuyên xưng đức tin (Mt 16: 13 -20; Lc 9:18 -21)

27 Đức Giê-su và các môn đệ của Người đi tới các làng
xã vùng Xê-da-rê Phi-líp-phê. Dọc đường, Người hỏi các
môn đệ: "Người ta nói Thầy là ai? "28 Các ông đáp: "Họ
bảo Thầy là ông Gio-an Tẩy Giả, có kẻ thì bảo là ông Ê-
li-a, kẻ khác lại cho là một ngôn sứ nào đó."29 Người lại
hỏi các ông: "Còn anh em, anh em bảo Thầy là ai? "
Ông Phê-rô trả lời: "Thầy là Đấng Ki-tô."30 Đức Giê-su
liền cấm ngặt các ông không được nói với ai về Người.

Đức Giê-su loan báo lần thứ nhất cuộc Thương Khó và Phục Sinh (Mt 16: 21 -23; Lc 9:22)

31 Rồi Người bắt đầu dạy cho các ông biết Con Người
phải chịu đau khổ nhiều, bị các kỳ mục, thượng tế cùng
kinh sư loại bỏ, bị giết chết và sau ba ngày, sống lại.32
Người nói rõ điều đó, không úp mở. Ông Phê-rô liền kéo
riêng Người ra và bắt đầu trách Người.33 Nhưng khi Đức
Giê-su quay lại, nhìn thấy các môn đệ, Người trách ông
Phê-rô: "Xa-tan! lui lại đàng sau Thầy! Vì tư tưởng của
anh không phải là tư tưởng của Thiên Chúa, mà là của
loài người."

Những điều kiện để theo Đức Giê-su (Mt 16: 24 -28; Lc 9:23 -27)

34 Rồi Đức Giê-su gọi đám đông cùng với các môn đệ
lại. Người nói với họ rằng: "Ai muốn theo tôi, phải từ bỏ
chính mình, vác thập giá mình mà theo.35 Quả vậy, ai
muốn cứu mạng sống mình, thì sẽ mất; còn ai liều mất
mạng sống mình vì tôi và vì Tin Mừng, thì sẽ cứu được
mạng sống ấy.36 Vì được cả thế giới mà phải thiệt mất
mạng sống, thì người ta nào có lợi gì?37 Quả thật, người
ta lấy gì mà đổi lại mạng sống mình?38 Giữa thế hệ
ngoại tình và tội lỗi này, ai hổ thẹn vì tôi và những lời
tôi dạy, thì Con Người cũng sẽ hổ thẹn vì kẻ ấy, khi
Người ngự đến cùng với các thánh thiên thần, trong

vinh quang của Cha Người."

Chương 9

1 Đức Giê-su còn nói với họ: "Tôi bảo thật các người:
trong số những người có mặt ở đây, có những kẻ sẽ
không phải nếm sự chết, trước khi thấy Triều Đại Thiên
Chúa đến, đầy uy lực."

Đức Giê-su biến đổi hình dạng (Mt 17: 1-8; Lc 9:28 -36)

2 Sáu ngày sau, Đức Giê-su đem các ông Phê-rô, Gia-
cô-bê và Gio-an đi theo mình. Người đưa các ông đi
riêng ra một chỗ, chỉ mình các ông thôi, tới một ngọn
núi cao. Rồi Người biến đổi hình dạng trước mắt các
ông.3 Y phục Người trở nên rực rỡ, trắng tinh, không có
thợ nào ở trần gian giặt trắng được như vậy.4 Và ba
môn đệ thấy ông Ê-li-a cùng ông Mô-sê hiện ra đàm
đạo với Đức Giê-su.5 Bấy giờ, ông Phê-rô thưa với Đức
Giê-su rằng: "Thưa Thầy, chúng con ở đây, thật là hay!
Chúng con xin dựng ba cái lều, một cho Thầy, một cho
ông Mô-sê, và một cho ông Ê-li-a."6 Thực ra, ông không
biết phải nói gì, vì các ông kinh hoàng.7 Bỗng có một
đám mây bao phủ các ông. Và từ đám mây, có tiếng
phán rằng: "Đây là Con Ta yêu dấu, hãy vâng nghe lời
Người."8 Các ông chợt nhìn quanh, thì không thấy ai
nữa, chỉ còn Đức Giê-su với các ông mà thôi.

Câu hỏi về ông Ê-li-a (Mt 17: 9-12)

9 Ở trên núi xuống, Đức Giê-su truyền cho các ông
không được kể lại cho ai nghe những điều vừa thấy,
trước khi Con Người từ cõi chết sống lại.10 Các ông tuân
lệnh đó, nhưng vẫn bàn hỏi nhau xem câu "từ cõi chết
sống lại" nghĩa là gì.11 Các ông hỏi Đức Giê-su: "Tại sao
các kinh sư lại nói ông Ê-li-a phải đến trước? "12 Người
đáp: "Đúng thế, ông Ê-li-a đến trước để chỉnh đốn mọi
sự. Vậy sao có lời chép rằng Con Người phải chịu nhiều
đau khổ và bị khinh chê?13 Nhưng Thầy nói cho anh em

biết: ông Ê-li-a đã đến, và họ đã xử với ông theo ý họ
muốn, như Sách Thánh đã chép về ông."

Đức Giê-su chữa người bị quỷ ám mắc bệnh động kinh (Mt 17: 14 -21; Lc 9:37 -43 a)

14 Khi Đức Giê-su và ba môn đệ trở lại với các môn đệ
khác, thì thấy một đám người rất đông đang vây quanh
các ông, và các kinh sư tranh luận với các ông. 15 Thấy
Đức Giê-su, lập tức tất cả đám đông kinh ngạc. Họ chạy
lại chào Người. 16 Người hỏi các môn đệ: "Anh em tranh
luận gì với họ thế? " 17 Một người trong đám đông trả
lời: "Thưa Thầy, tôi đã đem con trai tôi lại cùng Thầy;
cháu bị quỷ câm ám. 18 Bất cứ ở đâu, hễ quỷ nhập vào
là vật cháu xuống. Cháu sùi bọt mép, nghiến răng,
cứng đờ người ra. Tôi đã nói với các môn đệ Thầy để họ
trừ tên quỷ đó, nhưng các ông không làm nổi." 19 Người
đáp: "Ôi thế hệ cứng lòng, không chịu tin! Tôi phải ở
cùng các người cho đến bao giờ, còn phải chịu đựng các
người cho đến bao giờ nữa? Đem nó lại đây cho tôi." 20
Người ta đem nó lại cho Người. Vừa thấy Người, quỷ
liền lay nó thật mạnh, nó ngã xuống đất, lăn lộn, sùi cả
bọt mép. 21 Người hỏi cha nó: "Cháu bị như thế từ bao
lâu rồi? " Ông ấy đáp: "Thưa từ thuở bé. 22 Nhiều khi
quỷ xô nó vào lửa hoặc đẩy xuống nước cho nó chết.
Nhưng nếu Thầy có thể làm được gì, thì xin chạnh lòng
thương mà cứu giúp chúng tôi." 23 Đức Giê-su nói với
ông ta: "Sao lại nói: nếu Thầy có thể? Mọi sự đều có
thể đối với người tin." 24 Lập tức, cha đứa bé kêu lên:
"Tôi tin! Nhưng xin Thầy giúp lòng tin yếu kém của tôi!
" 25 Khi thấy đám đông tuôn đến, Đức Giê-su quát mắng
tên quỷ: "Thần câm điếc kia, Ta truyền cho ngươi: ra
khỏi đứa bé và không được nhập vào nó nữa! " 26 Quỷ
thét lên, lay nó thật mạnh, rồi ra khỏi. Đứa bé ra như
chết, khiến cho nhiều người nói: "Nó chết rồi! " 27 Nhưng
Đức Giê-su cầm lấy tay nó, đỡ nó dậy, và nó đứng
lên. 28 Khi Người vào nhà, các môn đệ mới hỏi riêng
Người: "Tại sao chúng con đây lại không trừ nổi tên quỷ

ấy? "29 Người đáp: "Giống quỷ ấy, chỉ có cầu nguyện mới trừ được thôi."

Đức Giê-su loan báo lần thứ hai cuộc Thương Khó và Phục Sinh (Mt 17: 22 -23; Lc 9:43 b-45)

30 Đức Giê-su và các môn đệ ra khỏi đó, đi băng qua miền Ga-li-lê. Nhưng Đức Giê-su không muốn cho ai biết,31 vì Người đang dạy các môn đệ rằng: "Con Người sẽ bị nộp vào tay người đời, họ sẽ giết chết Người, và ba ngày sau khi bị giết chết, Người sẽ sống lại."32 Nhưng các ông không hiểu lời đó, và các ông sợ không dám hỏi lại Người.

Ai là người lớn hơn hết? (Mt 18: 1-5; Lc 9:46 -48)

33 Sau đó, Đức Giê-su và các môn đệ đến thành Ca-phác-na-um. Khi về tới nhà, Đức Giê-su hỏi các ông: "Dọc đường, anh em đã bàn tán điều gì vậy? "34 Các ông làm thinh, vì khi đi đường, các ông đã cãi nhau xem ai là người lớn hơn cả.35 Rồi Đức Giê-su ngồi xuống, gọi Nhóm Mười Hai lại mà nói: "Ai muốn làm người đứng đầu, thì phải làm người rốt hết, và làm người phục vụ mọi người."36 Kế đó, Người đem một em nhỏ đặt vào giữa các ông, rồi ôm lấy nó và nói:37 "Ai tiếp đón một em nhỏ như em này vì danh Thầy, là tiếp đón chính Thầy; và ai tiếp đón Thầy, thì không phải là tiếp đón Thầy, nhưng là tiếp đón Đấng đã sai Thầy."

Ai không chống lại chúng ta là ủng hộ chúng ta (Lc 9:49 -50)

38 Ông Gio-an nói với Đức Giê-su: "Thưa Thầy, chúng con thấy có người lấy danh Thầy mà trừ quỷ. Chúng con đã cố ngăn cản, vì người ấy không theo chúng ta."39 Đức Giê-su bảo: "Đừng ngăn cản người ta, vì không ai lấy danh nghĩa Thầy mà làm phép lạ, rồi ngay sau đó lại có thể nói xấu về Thầy.40 Quả thật, ai không chống lại chúng ta là ủng hộ chúng ta.

Bác ái đối với môn đệ

41 "Ai cho anh em uống một chén nước vì lẽ anh em thuộc về Đấng Ki-tô, thì Thầy bảo thật anh em, người đó sẽ không mất phần thưởng đâu.

MỤC LỤC

Đừng làm cớ cho người khác và cho mình sa ngã (Mt 18: 6-9; Lc 17: 1-2)

42 "Ai làm cớ cho một trong những kẻ bé mọn đang tin
đây phải sa ngã, thì thà buộc cối đá lớn vào cổ nó mà
ném xuống biển còn hơn. 43 Nếu tay anh làm cớ cho anh
sa ngã, thì chặt nó đi; thà cụt một tay mà được vào cõi
sống còn hơn là có đủ hai tay mà phải sa hoả ngục,
phải vào lửa không hề tắt. 44 [ ] 45 Nếu chân anh làm cớ
cho anh sa ngã, thì chặt nó đi; thà cụt một chân mà
được vào cõi sống còn hơn là có đủ hai chân mà bị ném
vào hoả ngục. 46 [ ] 47 Nếu mắt anh làm cớ cho anh sa
ngã, thì móc nó đi; thà chột mắt mà được vào Nước
Thiên Chúa còn hơn là có đủ hai mắt mà bị ném vào
hoả ngục, 48 nơi giòi bọ không hề chết và lửa không hề
tắt. 49 Quả thật, ai nấy sẽ được luyện bằng lửa như thể
ướp bằng muối. 50 Muối là cái gì tốt. Nhưng muối mà hết
mặn, thì anh em sẽ lấy gì ướp cho mặn lại? Anh em hãy
giữ muối trong lòng anh em, và sống hoà thuận với
nhau."

Chương 10

Vấn đề ly dị (Mt 19: 1-9; Lc 16: 18)

1 Đức Giê-su bỏ nơi đó, đi tới miền Giu-đê và vùng bên
kia sông Gio-đan. Đông đảo dân chúng lại tuôn đến với
Người. Và như thường lệ, Người lại dạy dỗ họ. 2 Có mấy
người Pha-ri-sêu đến gần Đức Giê-su và hỏi rằng:
"Thưa Thầy, chồng có được phép rẫy vợ không? " Họ
hỏi thế là để thử Người. 3 Người đáp: " Thế ông Mô-sê
đã truyền dạy các ông điều gì? " 4 Họ trả lời: "Ông Mô-
sê đã cho phép viết giấy ly dị mà rẫy vợ." 5 Đức Giê-su
nói với họ: "Chính vì các ông lòng chai dạ đá, nên ông
Mô-sê mới viết điều răn đó cho các ông. 6 Còn lúc khởi
đầu công trình tạo dựng, Thiên Chúa đã làm nên con
người có nam có nữ; 7 vì thế, người đàn ông sẽ lìa cha
mẹ mà gắn bó với vợ mình, 8 và cả hai sẽ thành một
xương một thịt. Như vậy, họ không còn là hai, nhưng
chỉ là một xương một thịt. 9 Vậy, sự gì Thiên Chúa đã

phối hợp, loài người không được phân ly."10 Khi về đến
nhà, các môn đệ lại hỏi Người về điều ấy.11 Người nói:
"Ai rẫy vợ mà cưới vợ khác là phạm tội ngoại tình đối
với vợ mình;12 và ai bỏ chồng để lấy chồng khác, thì
cũng phạm tội ngoại tình."

Đức Giê-su và các trẻ em (Mt 19: 13 -15; Lc 18: 15 -17)

13 Người ta dẫn trẻ em đến với Đức Giê-su, để Người
đặt tay trên chúng. Nhưng các môn đệ la rầy chúng.14
Thấy vậy, Người bực mình nói với các ông: "Cứ để trẻ
em đến với Thầy, đừng ngăn cấm chúng, vì Nước Thiên
Chúa là của những ai giống như chúng.15 Thầy bảo thật
anh em: Ai không đón nhận Nước Thiên Chúa với tâm
hồn một trẻ em, thì sẽ chẳng được vào."16 Rồi Người ôm
lấy các trẻ em và đặt tay chúc lành cho chúng.

Người giàu có muốn theo Đức Giê-su (Mt 19: 16 -22; Lc 18: 18 -23)

17 Đức Giê-su vừa lên đường, thì có một người chạy
đến, quỳ xuống trước mặt Người và hỏi: "Thưa Thầy
nhân lành, tôi phải làm gì để được sự sống đời đời làm
gia nghiệp? "18 Đức Giê-su đáp: "Sao anh nói tôi là
nhân lành? Không có ai nhân lành cả, trừ một mình
Thiên Chúa.19 Hẳn anh biết các điều răn: Chớ giết
người, chớ ngoại tình, chớ trộm cắp, chớ làm chứng
gian, chớ làm hại ai, hãy thờ cha kính mẹ."20 Anh ta
nói: "Thưa Thầy, tất cả những điều đó, tôi đã tuân giữ
từ thuở nhỏ."21 Đức Giê-su đưa mắt nhìn anh ta và đem
lòng yêu mến. Người bảo anh ta: "Anh chỉ thiếu có một
điều, là hãy đi bán những gì anh có mà cho người
nghèo, anh sẽ được một kho tàng trên trời. Rồi hãy đến
theo tôi."22 Nghe lời đó, anh ta sa sầm nét mặt và buồn
rầu bỏ đi, vì anh ta có nhiều của cải.

Người giàu có khó vào Nước Thiên Chúa (Mt 19: 23 -26; Lc 18: 24 -27)

23 Đức Giê-su rảo mắt nhìn chung quanh, rồi nói với các
môn đệ: "Những người có của thì khó vào Nước Thiên
Chúa biết bao! "24 Nghe Người nói thế, các môn đệ sững

sờ. Nhưng Người lại tiếp: "Các con ơi, vào được Nước
Thiên Chúa thật khó biết bao! 25 Con lạc đà chui qua lỗ
kim còn dễ hơn người giàu vào Nước Thiên Chúa." 26 Các
ông lại càng sửng sốt hơn nữa và nói với nhau: "Thế thì
ai có thể được cứu? " 27 Đức Giê-su nhìn thẳng vào các
ông và nói: "Đối với loài người thì không thể được,
nhưng đối với Thiên Chúa thì không phải thế, vì đối với
Thiên Chúa mọi sự đều có thể được."

Đức Giê-su hứa ban phần thưởng cho người biết từ bỏ (Mt 19: 27 -30; Lc 18: 28 -30)

28 Ông Phê-rô lên tiếng thưa Người: "Thầy coi, phần
chúng con, chúng con đã bỏ mọi sự mà theo Thầy! " 29
Đức Giê-su đáp: "Thầy bảo thật anh em: Chẳng hề có
ai bỏ nhà cửa, anh em, chị em, mẹ cha, con cái hay
ruộng đất, vì Thầy và vì Tin Mừng, 30 mà ngay bây giờ, ở
đời này, lại không nhận được nhà cửa, anh em, chị em,
mẹ, con hay ruộng đất, gấp trăm, cùng với sự ngược
đãi, và sự sống vĩnh cửu ở đời sau. 31 Quả thật, nhiều kẻ
đứng đầu sẽ phải xuống hàng chót, còn những kẻ đứng
chót sẽ được lên hàng đầu."

Đức Giê-su loan báo lần thứ ba cuộc Thương Khó và Phục Sinh (Mt 20: 17 -19; Lc 18: 31 -34)

32 Đức Giê-su và các môn đệ đang trên đường lên Giê-
ru-sa-lem, Người dẫn đầu các ông. Các ông kinh hoàng,
còn những kẻ theo sau cũng sợ hãi. Người lại kéo riêng
Nhóm Mười Hai ra, và bắt đầu nói với các ông về những
điều sắp xảy đến cho mình: 33 "Này chúng ta lên Giê-ru-
sa-lem và Con Người sẽ bị nộp cho các thượng tế và
kinh sư. Họ sẽ lên án xử tử Người và sẽ nộp Người cho
dân ngoại. 34 Họ sẽ nhạo báng Người, khạc nhổ vào
Người, họ sẽ đánh đòn và giết chết Người. Ba ngày sau,
Người sẽ sống lại."

Lời xin của hai người con ông Dê-bê-đê (Mt 20: 20 -23)

35 Hai người con ông Dê-bê-đê là Gia-cô-bê và Gio-an
đến gần Đức Giê-su và nói: "Thưa Thầy, chúng con
muốn Thầy thực hiện cho chúng con điều chúng con

sắp xin đây."36 Người hỏi: "Các anh muốn Thầy thực
hiện cho các anh điều gì? "37 Các ông thưa: "Xin cho hai
anh em chúng con, một người được ngồi bên hữu, một
người được ngồi bên tả Thầy, khi Thầy được vinh
quang."38 Đức Giê-su bảo: "Các anh không biết các anh
xin gì! Các anh có uống nổi chén Thầy sắp uống, hay
chịu được phép rửa Thầy sắp chịu không? "39 Các ông
đáp: "Thưa được." Đức Giê-su bảo: "Chén Thầy sắp
uống, anh em cũng sẽ uống; phép rửa Thầy sắp chịu,
anh em cũng sẽ chịu.40 Còn việc ngồi bên hữu hay bên
tả Thầy, thì Thầy không có quyền cho, nhưng Thiên
Chúa đã chuẩn bị cho ai thì kẻ ấy mới được."

Người làm đầu phải hầu hạ (Mt 20: 24 -28)

41 Nghe vậy, mười môn đệ kia đâm ra tức tối với ông
Gia-cô-bê và ông Gio-an.42 Đức Giê-su gọi các ông lại
và nói: "Anh em biết: những người được coi là thủ lãnh
các dân thì dùng uy mà thống trị dân, những người làm
lớn thì lấy quyền mà cai quản dân.43 Nhưng giữa anh
em thì không được như vậy: ai muốn làm lớn giữa anh
em thì phải làm người phục vụ anh em;44 ai muốn làm
đầu anh em thì phải làm đầy tớ mọi người.45 Vì Con
Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng
là để phục vụ, và hiến mạng sống làm giá chuộc muôn
người."

Người mù ở Giê-ri-khô (Mt 20: 29 -34; Lc 18: 35 -43)

46 Đức Giê-su và các môn đệ đến thành Giê-ri-khô. Khi
Đức Giê-su cùng với các môn đệ và một đám người khá
đông ra khỏi thành Giê-ri-khô, thì có một người mù
đang ngồi ăn xin bên vệ đường, tên anh ta là Ba-ti-mê,
con ông Ti-mê.47 Vừa nghe nói đó là Đức Giê-su Na-da-
rét, anh ta bắt đầu kêu lên rằng: "Lạy ông Giê-su, Con
vua Đa-vít, xin dủ lòng thương tôi! "48 Nhiều người quát
nạt bảo anh ta im đi, nhưng anh ta càng kêu lớn tiếng:
"Lạy Con vua Đa-vít, xin dủ lòng thương tôi! "49 Đức
Giê-su đứng lại và nói: "Gọi anh ta lại đây! " Người ta
gọi anh mù và bảo: "Cứ yên tâm, đứng dậy, Người gọi

anh đấy! " 50 Anh mù liền vất áo choàng lại, đứng phắt
dậy mà đến gần Đức Giê-su. 51 Người hỏi: "Anh muốn
tôi làm gì cho anh? " Anh mù đáp: "Thưa Thầy, xin cho
tôi nhìn thấy được." 52 Người nói: "Anh hãy đi, lòng tin
của anh đã cứu anh! " Tức khắc, anh ta nhìn thấy được
và đi theo Người trên con đường Người đi.

Chương 11

IV. SỨ VỤ CỦA ĐỨC GIÊ-SU TẠI GIÊ-RU-SA-LEM
Đức Giê-su vào Giê-ru-sa-lem với tư cách là Đấng Mê-si-a (Mt 21: 1-11; Lc 19: 28 -40; Ga 12, 12 -19)

1 Khi Đức Giê-su và các môn đệ đến gần thành Giê-ru-
sa-lem, gần làng Bết-pha-ghê và Bê-ta-ni-a, bên triền
núi Ô-liu, Người sai hai môn đệ 2 và bảo: "Các anh đi
vào làng trước mặt kia. Tới nơi, sẽ thấy ngay một con
lừa con chưa ai cỡi bao giờ, đang cột sẵn đó. Các anh
cởi dây ra và đem nó về đây. 3 Nếu có ai bảo: "Tại sao
các anh làm như vậy? ", thì cứ nói là Chúa cần đến nó
và Người sẽ gởi lại đây ngay." 4 Các ông ra đi và thấy
một con lừa con cột ngoài cửa ngõ, ngay mặt đường.
Các ông liền cởi dây lừa ra. 5 Mấy người đứng đó nói với
các ông: "Các anh cởi con lừa ra làm gì vậy? " 6 Hai ông
trả lời như Đức Giê-su đã dặn. Và họ để mặc các ông. 7
Hai ông đem con lừa về cho Đức Giê-su, lấy áo choàng
của mình trải lên lưng nó, và Đức Giê-su cỡi lên. 8 Nhiều
người cũng lấy áo choàng trải xuống mặt đường, một
số khác lại chặt nhành chặt lá ngoài đồng mà rải. 9
Người đi trước, kẻ theo sau, reo hò vang dậy: "Hoan
hô! Chúc tụng Đấng ngự đến nhân danh Đức Chúa! 10
Chúc tụng triều đại đang tới, triều đại vua Đa-vít, tổ
phụ chúng ta. Hoan hô trên các tầng trời! " 11 Đức Giê-
su vào Giê-ru-sa-lem và đi vào Đền Thờ. Người rảo mắt
nhìn xem mọi sự, và vì giờ đã muộn, Người đi ra Bê-ta-
ni-a cùng với Nhóm Mười Hai.

Cây vả không sinh trái (Mt 21: 18 -19)

MỤC LỤC

12 Hôm sau, khi thầy trò rời khỏi Bê-ta-ni-a, thì Đức
Giê-su cảm thấy đói.13 Trông thấy ở đàng xa có một cây
vả tốt lá, Người đến xem có tìm được trái nào không.
Nhưng khi lại gần, Người không tìm được gì cả, chỉ thấy
lá thôi, vì không phải là mùa vả.14 Người lên tiếng bảo
cây vả: "Muôn đời sẽ chẳng còn ai ăn trái của mày nữa!
" Các môn đệ đã nghe Người nói thế.

Đức Giê-su xua đuổi những người buôn bán ra khỏi Đền Thờ (Mt 21: 12 -17; Lc 19: 45 -48; Ga 2:13 -22)

15 Thầy trò đến Giê-ru-sa-lem. Đức Giê-su vào Đền Thờ,
Người bắt đầu đuổi những kẻ đang mua bán trong Đền
Thờ, lật bàn của những người đổi bạc và xô ghế của
những kẻ bán bồ câu.16 Người không cho ai được mang
đồ vật gì đi qua Đền Thờ.17 Người giảng dạy và nói với
họ: "Nào đã chẳng có lời chép rằng: Nhà Ta sẽ được gọi
là nhà cầu nguyện của mọi dân tộc sao? Thế mà các
người đã biến thành sào huyệt của bọn cướp! "18 Các
thượng tế và kinh sư nghe thấy vậy, thì tìm cách giết
Đức Giê-su. Quả thế, họ sợ Người, vì cả đám đông đều
rất ngạc nhiên về lời giảng dạy của Người.19 Chiều đến,
Đức Giê-su và các môn đệ ra khỏi thành.

Cây vả bị khô héo. Đức tin và cầu nguyện (Mt 21: 20 -22)

20 Sáng sớm, khi đi ngang cây vả, các ngài thấy nó đã
chết khô tận rễ.21 Ông Phê-rô sực nhớ lại, liền thưa Đức
Giê-su: "Kìa Thầy xem: cây vả Thầy rủa đã chết khô
rồi! "22 Đức Giê-su nói với các ông: "Anh em hãy tin vào
Thiên Chúa.23 Thầy bảo thật anh em: nếu có ai nói với
núi này: ÀDời chỗ đi, nhào xuống biển! , mà trong lòng
chẳng nghi nan, nhưng tin rằng điều mình nói sẽ xảy
ra, thì sẽ được như ý.24 Vì thế, Thầy nói với anh em: tất
cả những gì anh em cầu xin, anh em cứ tin là mình đã
được rồi, thì sẽ được như ý.25 Khi anh em đứng cầu
nguyện, nếu anh em có chuyện bất bình với ai, thì hãy
tha thứ cho họ, để Cha của anh em là Đấng ngự trên
trời, cũng tha lỗi cho anh em. (26 Nhưng nếu anh em

không tha thứ, thì Cha của anh em là Đấng ngự trên
trời, cũng sẽ không tha lỗi cho anh em)."

Người Do-thái chất vấn Đức Giê-su về thẩm quyền của Người (Mt 21: 23 -27; Lc 20: 1-8)

27 Đức Giê-su và các môn đệ lại vào Giê-ru-sa-lem.
Người đang đi trong Đền Thờ, thì các thượng tế, kinh sư
và kỳ mục đến cùng Người và hỏi: 28 "Ông lấy quyền nào
mà làm các điều ấy, hay ai đã cho ông quyền làm các
điều ấy? " 29 Đức Giê-su đáp: "Tôi chỉ xin hỏi các ông
một điều thôi. Các ông trả lời đi, rồi tôi sẽ nói cho các
ông biết tôi lấy quyền nào mà làm các điều ấy. 30 Vậy,
phép rửa của ông Gio-an là do Trời hay do người ta?
Các ông trả lời cho tôi đi! " 31 Họ bàn với nhau: "Nếu
mình nói: "Do Trời", thì ông ấy sẽ vặn lại: "Thế sao các
ông lại không tin ông ấy? 32 Nhưng chẳng lẽ mình nói:
"Do người ta"? " Họ sợ dân chúng, vì ai nấy đều cho
ông Gio-an thật là một ngôn sứ. 33 Họ mới trả lời Đức
Giê-su: "Chúng tôi không biết." Đức Giê-su liền bảo họ:
"Tôi cũng vậy, tôi cũng không nói cho các ông là tôi lấy
quyền nào mà làm các điều ấy."

Chương 12

Dụ ngôn những người làm vườn nho sát nhân (Mt 21: 33 -46; Lc 20: 9-19)

1 Đức Giê-su bắt đầu dùng dụ ngôn mà nói với họ rằng:
"Có người kia trồng được một vườn nho; ông rào giậu
chung quanh, đào bồn đạp nho và xây một tháp canh.
Ông cho tá điền canh tác, rồi trẩy đi xa. 2 Đến mùa, ông
sai một đầy tớ đến gặp các tá điền để thu hoa lợi vườn
nho mà họ phải nộp. 3 Nhưng họ bắt người đầy tớ, đánh
đập và đuổi về tay không. 4 Ông lại sai một đầy tớ khác
đến với họ. Họ đánh vào đầu anh ta và hạ nhục. 5 Ông
sai một người khác nữa, họ cũng giết luôn. Rồi ông lại
sai nhiều người khác: kẻ thì họ đánh, người thì họ giết. 6
Ông chỉ còn một người nữa là người con yêu dấu: người
này là người cuối cùng ông sai đến gặp họ; ông nói:
"Chúng sẽ nể con ta." 7 Nhưng bọn tá điền ấy bảo nhau:

MỤC LỤC

"Đứa thừa tự đây rồi! Nào ta giết quách nó đi, và gia tài
sẽ về tay ta." 8 Thế là họ bắt cậu, giết chết rồi quăng ra
bên ngoài vườn nho. 9 Vậy ông chủ vườn nho sẽ làm gì?
Ông sẽ đến tiêu diệt các tá điền, rồi giao vườn nho cho
người khác. 10 Các ông chưa đọc câu Kinh Thánh này
sao? Tảng đá thợ xây nhà loại bỏ lại trở nên đá tảng
góc tường. 11 Đó chính là công trình của Chúa, công
trình kỳ diệu trước mắt chúng ta!

12 Họ tìm cách bắt Đức Giê-su, nhưng lại sợ dân chúng;
quả vậy, họ thừa hiểu Người đã nhắm vào họ mà kể dụ
ngôn ấy. Thế là họ để Người lại đó mà đi.

Vấn đề nộp thuế cho hoàng đế Xê-da (Mt 22: 15 -22; Lc 20: 20 -26)

13 Họ cử mấy người Pha-ri-sêu và mấy người thuộc phe
Hê-rô-dê đến cùng Người để Người phải lỡ lời mà mắc
bẫy. 14 Những người này đến và nói: "Thưa Thầy, chúng
tôi biết Thầy là người chân thật. Thầy chẳng vị nể ai, vì
Thầy không cứ bề ngoài mà đánh giá người ta, nhưng
theo sự thật mà dạy đường lối của Thiên Chúa. Vậy có
được phép nộp thuế cho Xê-da hay không? Chúng tôi
phải nộp hay không phải nộp? " 15 Nhưng Đức Giê-su
biết họ giả hình, nên Người nói: "Tại sao các người lại
thử tôi? Đem một đồng bạc cho tôi xem! " 16 Họ liền đưa
cho Người. Người hỏi: "Hình và danh hiệu này là của ai
đây? " Họ đáp: "Của Xê-da." 17 Đức Giê-su bảo họ: "Của
Xê-da, trả về Xê-da; của Thiên Chúa, trả về Thiên
Chúa." Và họ hết sức ngạc nhiên về Người.

Vấn đề người chết sống lại (Mt 22: 23 -33; Lc 20: 27 -40)

18 Có những người thuộc nhóm Xa-đốc đến gặp Đức
Giê-su. Nhóm này chủ trương không có sự sống lại. Họ
hỏi Người: 19 "Thưa Thầy, ông Mô-sê có viết cho chúng
ta rằng: "Nếu anh hay em của người nào chết đi, để lại
vợ mà không để lại con, thì người ấy phải lấy nàng, để
sinh con nối dòng cho anh hay em mình." 20 Vậy có bảy
anh em trai. Người thứ nhất lấy vợ, nhưng chết đi mà

không để lại một đứa con nối dòng. 21 Người thứ hai lấy
bà đó, rồi cũng chết mà không để lại một đứa con nối
dòng. Người thứ ba cũng vậy. 22 Cả bảy người đều
không để lại một đứa con nối dòng. Sau cùng, người
đàn bà cũng chết. 23 Trong ngày sống lại, khi họ sống
lại, bà ấy sẽ là vợ của ai trong số họ? Vì bảy người đó
đã lấy bà làm vợ."

24 Đức Giê-su nói: "Chẳng phải vì không biết Kinh
Thánh và quyền năng Thiên Chúa mà các ông lầm sao?
25 Quả vậy, khi người ta từ cõi chết sống lại, thì chẳng
còn lấy vợ lấy chồng, nhưng sẽ giống như các thiên
thần trên trời. 26 Còn về vấn đề kẻ chết trỗi dậy, các ông
đã không đọc trong sách Mô-sê đoạn nói về bụi gai
sao? Thiên Chúa phán với ông ấy thế nào? Người phán:
Ta là Thiên Chúa của Áp-ra-ham, Thiên Chúa của I-xa-
ác, và Thiên Chúa của Gia-cóp. 27 Người không phải là
Thiên Chúa của kẻ chết, nhưng là của kẻ sống. Các ông
lầm to! "

Điều răn đứng hàng đầu (Mt 23: 34 -40; Lc 10: 25 -28)

28 Có một người trong các kinh sư đã nghe Đức Giê-su
và những người thuộc nhóm Xa-đốc tranh luận với
nhau. Thấy Đức Giê-su đối đáp hay, ông đến gần Người
và hỏi: "Thưa Thầy, trong mọi điều răn, điều răn nào
đứng đầu? " 29 Đức Giê-su trả lời: "Điều răn đứng đầu
là: Nghe đây, hỡi Ít-ra-en, Đức Chúa, Thiên Chúa
chúng ta, là Đức Chúa duy nhất. 30 Ngươi phải yêu mến
Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, hết lòng, hết linh
hồn, hết trí khôn và hết sức lực ngươi. 31 Điều răn thứ
hai là: Ngươi phải yêu người thân cận như chính mình.
Chẳng có điều răn nào khác lớn hơn các điều răn đó." 32
Ông kinh sư nói với Đức Giê-su: "Thưa Thầy, hay lắm,
Thầy nói rất đúng. Thiên Chúa là Đấng duy nhất, ngoài
Người ra không có Đấng nào khác. 33 Yêu mến Thiên
Chúa hết lòng, hết trí khôn, hết sức lực, và yêu người
thân cận như chính mình, là điều quý hơn mọi lễ toàn

thiêu và hy lễ."34 Đức Giê-su thấy ông ta trả lời khôn
ngoan như vậy, thì bảo: "Ông không còn xa Nước Thiên
Chúa đâu! " Sau đó, không ai dám chất vấn Người nữa.

Đấng Ki-tô là Con và là Chúa của vua Đa-vít (Mt 22: 41 -46; Lc 20: 41 -44)

35 Khi giảng dạy trong Đền Thờ, Đức Giê-su lên tiếng
hỏi: "Sao các kinh sư lại nói Đấng Ki-tô là con vua Đa-
vít?36 Chính vua Đa-vít được Thánh Thần soi sáng đã
nói: Đức Chúa phán cùng Chúa Thượng tôi: bên hữu
Cha đây, Con lên ngự trị, để rồi bao địch thù, Cha sẽ
đặt dưới chân Con.

37 Chính vua Đa-vít gọi Đấng Ki-tô là Chúa Thượng, thì
Đấng Ki-tô lại là con vua ấy thế nào được? " Đám người
đông đảo nghe Đức Giê-su cách thích thú.

Đức Giê-su lên án các kinh sư (Mt 23: 1-36; Lc 20: 45 -47)

38 Trong lúc giảng dạy, Đức Giê-su nói rằng: "Anh em
phải coi chừng những ông kinh sư ưa dạo quanh, xúng
xính trong bộ áo thụng, thích được người ta chào hỏi ở
những nơi công cộng.39 Họ ưa chiếm ghế danh dự trong
hội đường, thích ngồi cỗ nhất trong đám tiệc.40 Họ nuốt
hết tài sản của các bà goá, lại còn làm bộ đọc kinh cầu
nguyện lâu giờ. Những người ấy sẽ bị kết án nghiêm
khắc hơn."

Tiền dâng cúng của bà goá nghèo (Lc 21: 1-4)

41 Đức Giê-su ngồi đối diện với thùng tiền dâng cúng
cho Đền Thờ. Người quan sát xem đám đông bỏ tiền
vào đó ra sao. Có lắm người giàu bỏ thật nhiều tiền.42
Cũng có một bà goá nghèo đến bỏ vào đó hai đồng tiền
kẽm, trị giá một phần tư đồng xu Rô-ma.43 Đức Giê-su
liền gọi các môn đệ lại và nói: "Thầy bảo thật anh em:
bà goá nghèo này đã bỏ vào thùng nhiều hơn ai hết.44
Quả vậy, mọi người đều rút từ tiền dư bạc thừa của họ
mà đem bỏ vào đó; còn bà này, thì rút từ cái túng thiếu
của mình mà bỏ vào đó tất cả tài sản, tất cả những gì
bà có để nuôi sống mình."

MỤC LỤC

Chương 13

Bài giảng cánh chung: Nhập đề (Mt 24: 1-3; Lc 21: 5-6)

1 Đang khi Đức Giê-su ra khỏi Đền Thờ, thì một trong
các môn đệ nói với Người: "Thưa Thầy, Thầy xem: đá
lớn thật! Công trình kiến trúc vĩ đại thật! "
2 Đức Giê-su
đáp: "Anh nhìn ngắm công trình vĩ đại đó ư? Tại đây, sẽ
không còn tảng đá nào trên tảng đá nào; tất cả đều sẽ
bị phá đổ."

3 Lúc Đức Giê-su ngồi trên núi Ô-liu, đối diện với Đền
Thờ, các ông Phê-rô, Gia-cô-bê, Gio-an và An-rê hỏi
riêng Người:
4 "Xin Thầy nói cho chúng con biết bao giờ
các sự việc ấy sẽ xảy ra, và khi tất cả sắp đến hồi
chung cục, thì có điềm gì báo trước? "

Khởi đầu các cơn đau đớn (Mt 24: 4-13; Lc 21: 8-19)

5 Đức Giê-su bắt đầu nói với các ông: "Anh em hãy coi
chừng kẻo bị người ta lừa gạt.
6 Sẽ có nhiều kẻ mạo
danh Thầy đến nói rằng: "Chính Ta đây! ", và họ sẽ lừa
gạt được nhiều người.
7 Khi anh em nghe có giặc giã và
tin đồn giặc giã, thì đừng khiếp sợ. Những việc đó phải
xảy ra, nhưng chưa phải là chung cục.
8 Quả thế, dân
này sẽ nổi dậy chống dân kia, nước này chống nước nọ.
Sẽ có động đất ở nhiều nơi, sẽ có những cơn đói kém.
Những sự việc ấy là khởi đầu các cơn đau đớn.

9 "Phần anh em, anh em hãy coi chừng! Người ta sẽ nộp
anh em cho các hội đồng và các hội đường; anh em sẽ
bị đánh đòn; anh em sẽ phải ra trước mặt vua chúa
quan quyền vì Thầy, để làm chứng cho họ được biết.
10
Nhưng trước tiên, Tin Mừng phải được rao giảng cho
mọi dân tộc.

11 "Khi người ta điệu anh em đi nộp, thì anh em đừng lo
trước phải nói gì, nhưng trong giờ đó, Thiên Chúa cho

anh em biết điều gì, thì hãy nói điều ấy: thật vậy,
không phải chính anh em nói, mà là Thánh Thần nói.12
Anh em sẽ nộp nhau cho người ta giết; cha sẽ nộp con,
con cái sẽ đứng lên chống lại cha mẹ và làm cho cha
mẹ phải chết.13 Vì danh Thầy, anh em sẽ bị mọi người
thù ghét. Nhưng kẻ nào bền chí đến cùng, kẻ ấy sẽ
được cứu thoát.

Những ngày gian nan tại Giê-ru-sa-lem (Mt 24: 15 -28; Lc 21: 20 -24)

14 "Khi anh em thấy Đồ-Ghê-Tởm-Khốc-Hại đứng ở nơi
nó không được phép đứng -người đọc hãy lo mà hiểu! -,
thì bấy giờ ai ở miền Giu-đê, hãy trốn lên núi;15 ai ở
trên sân thượng thì đừng xuống và đừng vào lấy gì ra
khỏi nhà;16 ai ở ngoài đồng, đừng trở lại lấy áo choàng
của mình.17 Khốn thay những người mang thai và
những người đang cho con bú trong những ngày đó!18
Anh em hãy cầu xin cho điều ấy đừng xảy ra vào mùa
đông.19 Vì những ngày đó sẽ là những ngày gian nan
đến mức từ lúc khởi đầu, khi Thiên Chúa tạo thành vạn
vật cho đến bây giờ, chưa khi nào xảy ra và sẽ không
còn xảy ra như vậy nữa.20 Nếu Chúa không rút ngắn
những ngày ấy lại, thì không ai được cứu thoát; nhưng
vì những kẻ Người đã tuyển chọn, Người đã rút ngắn
những ngày ấy lại.21 Bấy giờ, nếu có ai bảo anh em:
"Này, Đấng Ki-tô ở đây! Kìa, Đấng Ki-tô ở đó! ", anh em
đừng có tin.22 Thật vậy, sẽ có những ki-tô giả và ngôn
sứ giả xuất hiện, làm những dấu lạ và những việc phi
thường, để lừa gạt những người đã được tuyển chọn,
nếu có thể.23 Phần anh em, hãy coi chừng: Thầy đã báo
trước tất cả cho anh em!

Con Người quang lâm (Mt 24: 29 -31; Lc 21: 25 -28)

24 "Nhưng trong những ngày đó, sau cơn gian nan ấy,
thì mặt trời sẽ ra tối tăm, mặt trăng không còn chiếu
sáng,25 các ngôi sao từ trời sa xuống, và các quyền lực
trên trời bị lay chuyển.26 Bấy giờ thiên hạ sẽ thấy Con
Người đầy quyền năng và vinh quang ngự trong đám

mây mà đến.27 Lúc đó, Người sẽ sai các thiên sứ đi, và
Người sẽ tập họp những kẻ được Người tuyển chọn từ
bốn phương về, từ đầu mặt đất cho đến cuối chân trời.

Dụ ngôn cây vả (Mt 24: 32 -36; Lc 21: 29 -33)

28 "Anh em cứ lấy thí dụ cây vả mà học hỏi. Khi cành nó
xanh tươi và đâm chồi nảy lộc, thì anh em biết là mùa
hè đã đến gần.29 Cũng vậy, khi thấy những điều đó xảy
ra, anh em hãy biết là Con Người đã đến gần, ở ngay
ngoài cửa rồi.30 Thầy bảo thật anh em: thế hệ này sẽ
chẳng qua đi, trước khi mọi điều ấy xảy ra.31 Trời đất sẽ
qua đi, nhưng những lời Thầy nói sẽ chẳng qua đâu.32
"Còn về ngày hay giờ đó thì không ai biết được, ngay cả
các thiên sứ trên trời hay người Con cũng không, chỉ có
Chúa Cha biết mà thôi.

Phải tỉnh thức và sẵn sàng (Mt 24: 36 -44)

33 "Anh em phải coi chừng, phải tỉnh thức, vì anh em
không biết khi nào thời ấy đến.34 Cũng như người kia
trẩy phương xa, để nhà lại, trao quyền cho các đầy tớ
của mình, chỉ định cho mỗi người một việc, và ra lệnh
cho người giữ cửa phải canh thức.35 Vậy anh em phải
canh thức, vì anh em không biết khi nào chủ nhà đến:
Lúc chập tối hay nửa đêm, lúc gà gáy hay tảng sáng.36
Anh em phải canh thức, kẻo lỡ ra ông chủ đến bất thần,
bắt gặp anh em đang ngủ.37 Điều Thầy nói với anh em
đây, Thầy cũng nói với hết thảy mọi người là: phải canh
thức! "

Chương 14

V. CUỘC THƯƠNG KHÓ VÀ PHỤC SINH CỦA ĐỨC GIÊ-SU

Người Do-thái âm mưu hại Đức Giê-su (Mt 26: 1-5; Lc 22: 1-2; Ga 11: 45 -53)

1 Hai ngày trước lễ Vượt Qua và lễ Bánh Không Men,
các thượng tế và kinh sư tìm cách dùng mưu bắt Đức
Giê-su và giết đi;2 vì họ nói: "Đừng làm vào chính ngày
lễ, kẻo dân chúng náo động."

Xức dầu tại Bê-ta-ni-a (Mt 26: 6-13; Ga 12: 1-8)

MỤC LỤC

3 Lúc đó, Đức Giê-su đang ở làng Bê-ta-ni-a, tại nhà
ông Si-mon Cùi. Giữa lúc Người dùng bữa, có một người
phụ nữ đến, mang theo một bình bạch ngọc đựng dầu
thơm cam tùng nguyên chất thứ đắt tiền. Cô đập ra, đổ
dầu thơm trên đầu Người. 4 Có vài người lấy làm bực
tức, nói với nhau: "Phí dầu thơm như thế để làm gì? 5
Dầu đó có thể đem bán lấy trên ba trăm quan tiền mà
bố thí cho người nghèo." Rồi họ gắt gỏng với cô. 6
Nhưng Đức Giê-su bảo họ: "Cứ để cho cô làm. Sao lại
muốn gây chuyện? Cô ấy vừa làm cho tôi một việc
nghĩa. 7 Người nghèo thì lúc nào các ông chẳng có bên
cạnh mình, các ông muốn làm phúc cho họ bao giờ mà
chẳng được! Còn tôi, các ông chẳng có mãi đâu! 8 Điều
gì làm được thì cô đã làm: cô đã lấy dầu thơm ướp xác
tôi, để chuẩn bị ngày mai táng. 9 Tôi bảo thật các ông:
Hễ Tin Mừng được loan báo đến đâu trong khắp thiên
hạ, thì nơi đó việc cô vừa làm cũng sẽ được kể lại để
nhớ tới cô."

Giu-đa phản bội (Mt 26: 14 -16; Lc 22: 3-6)

10 Giu-đa Ít-ca-ri-ốt, một người trong Nhóm Mười Hai, đi
gặp các thượng tế để nộp Người cho họ. 11 Nghe hắn
nói, họ rất mừng và hứa cho tiền. Giu-đa liền tìm cách
nộp Người sao cho tiện.

Chuẩn bị ăn lễ Vượt Qua (Mt 26: 17 -19; Lc 22: 7-13)

12 Ngày thứ nhất trong tuần Bánh Không Men, là ngày
sát tế chiên Vượt Qua, các môn đệ thưa với Đức Giê-su:
"Thầy muốn chúng con đi dọn cho Thầy ăn lễ Vượt Qua
ở đâu? " 13 Người sai hai môn đệ đi, và dặn họ: "Các anh
đi vào thành, và sẽ có một người mang vò nước đón
gặp các anh. Cứ đi theo người đó. 14 Người đó vào nhà
nào, các anh hãy thưa với chủ nhà: Thầy nhắn: "Cái
phòng dành cho tôi ăn lễ Vượt Qua với các môn đệ của
tôi ở đâu? 15 Và ông ấy sẽ chỉ cho các anh một phòng
rộng rãi trên lầu, đã được chuẩn bị sẵn sàng: và ở đó,
các anh hãy dọn tiệc cho chúng ta." 16 Hai môn đệ ra đi.

Vào đến thành, các ông thấy mọi sự y như Người đã
nói. Và các ông dọn tiệc Vượt Qua.

Đức Giê-su báo Giu-đa sẽ phản bội (Mt 26: 20 -25; Lc 22: 21 -23; Ga 13: 21 -30)

17 Chiều đến, Đức Giê-su và Nhóm Mười Hai cùng tới. 18
Đang khi dùng bữa, Người nói: "Thầy bảo thật anh em,
có người trong anh em sẽ nộp Thầy, mà lại là người
đang cùng ăn với Thầy." 19 Các môn đệ đâm ra buồn
rầu, và lần lượt hỏi Người: "Chẳng lẽ con sao? " 20 Người
đáp: "Chính là một trong Nhóm Mười Hai đây, mà là
người chấm chung một đĩa với Thầy. 21 Đã hẳn, Con
Người ra đi theo như lời đã chép về Người. Nhưng khốn
cho kẻ nào nộp Con Người: thà kẻ đó đừng sinh ra thì
hơn! "

Đức Giê-su lập bí tích Thánh Thể (Mt 26: 26 -29; Lc 22: 14 -20; ICo 11: 23 -25)

22 Cũng đang bữa ăn, Đức Giê-su cầm lấy bánh, dâng
lời chúc tụng, rồi bẻ ra, trao cho các ông và nói: "Anh
em hãy cầm lấy, đây là mình Thầy." 23 Và Người cầm
chén rượu, dâng lời tạ ơn, rồi trao cho các ông, và tất
cả đều uống chén này. 24 Người bảo các ông: "Đây là
máu Thầy, máu Giao Ước, đổ ra vì muôn người. 25 Thầy
bảo thật anh em: chẳng bao giờ Thầy còn uống sản
phẩm của cây nho nữa, cho đến ngày Thầy uống thứ
rượu mới trong Nước Thiên Chúa."

Đức Giê-su tiên báo ông Phê-rô sẽ chối Người (Mt 26: 30 -35; Lc 22: 31 -34; Ga 13: 36 -38)

26 Hát thánh vịnh xong, Đức Giê-su và các môn đệ ra
núi Ô-liu. 27 Đức Giê-su nói với các ông: "Tất cả anh em
sẽ vấp ngã, vì Kinh Thánh đã chép: Ta sẽ đánh người
chăn chiên, và chiên sẽ tan tác. 28 Nhưng sau khi trỗi
dậy, Thầy sẽ đến Ga-li-lê trước anh em." 29 Ông Phê-rô
liền thưa: "Dầu tất cả có vấp ngã đi nữa, thì con cũng
nhất định là không." 30 Đức Giê-su nói với ông: "Thầy
bảo thật anh: hôm nay, nội đêm nay, gà chưa kịp gáy
hai lần, thì chính anh, anh đã chối Thầy đến ba lần." 31
Nhưng ông Phê-rô lại nói quả quyết hơn: "Dầu có phải

chết với Thầy, con cũng không chối Thầy." Tất cả các
môn đệ cũng đều nói như vậy.

Tại vườn Ghết-sê-ma-ni (Mt 26: 36 -46; Lc 22: 39 -46)

32 Sau đó, Đức Giê-su và các môn đệ đến một thửa đất
gọi là Ghết-sê-ma-ni. Người nói với các ông: "Anh em
ngồi lại đây, trong khi Thầy cầu nguyện."33 Rồi Người
đem các ông Phê-rô, Gia-cô-bê và Gio-an đi theo.
Người bắt đầu cảm thấy hãi hùng xao xuyến.34 Người
nói với các ông: "Tâm hồn Thầy buồn đến chết được.
Anh em ở lại đây mà canh thức."35 Người đi xa hơn một
chút, sấp mình xuống đất mà cầu xin cho mình khỏi
phải qua giờ ấy, nếu có thể được.36 Người nói: "Áp-ba,
Cha ơi, Cha làm được mọi sự, xin cất chén này xa con.
Nhưng xin đừng làm điều con muốn, mà làm điều Cha
muốn."37 Rồi Người trở lại, thấy các môn đệ đang ngủ,
liền nói với ông Phê-rô: "Si-mon, anh ngủ à? Anh không
thức nổi một giờ sao?38 Anh em hãy canh thức và cầu
nguyện kẻo sa chước cám dỗ. Vì tinh thần thì hăng hái,
nhưng thể xác lại yếu đuối."39 Người lại đi cầu nguyện,
kêu xin như lần trước.40 Rồi Người trở lại, thấy các môn
đệ vẫn ngủ, vì mắt họ nặng trĩu. Các ông chẳng biết trả
lời làm sao với Người.41 Lần thứ ba, Người trở lại và bảo
các ông: "Lúc này mà còn ngủ, còn nghỉ sao? Thôi, đủ
rồi. Giờ đã điểm. Này Con Người bị nộp vào tay phường
tội lỗi.42 Đứng dậy, ta đi nào! Kìa kẻ nộp Thầy đã tới! "

Đức Giê-su bị bắt (Mt 26: 47 -56; Lc 22: 47 -53; Ga 18: 3-11)

43 Ngay lúc đó, khi Người còn đang nói, thì Giu-đa, một
người trong Nhóm Mười Hai, xuất hiện. Cùng đi với hắn,
có một đám đông mang gươm giáo gậy gộc. Họ được
các thượng tế, kinh sư và kỳ mục sai đến.44 Kẻ nộp Đức
Giê-su đã cho họ một ám hiệu, hắn dặn rằng: "Tôi hôn
ai thì chính là người đó. Các anh bắt lấy và điệu đi cho
cẩn thận."45 Vừa tới, Giu-đa tiến lại gần Người và nói:
"Thưa Thầy! ", rồi hôn Người.46 Họ liền tra tay bắt
Người.47 Nhưng một trong những kẻ đang có mặt tại đó

tuốt gươm ra, chém phải tên đầy tớ của thượng tế, làm nó đứt tai.

48 Đức Giê-su nói với họ: "Tôi là một tên cướp sao mà các ông đem gươm giáo gậy gộc đến bắt?
49 Ngày ngày, tôi vẫn ở giữa các ông, vẫn giảng dạy ở Đền Thờ, mà các ông không bắt. Nhưng thế này là để lời Sách Thánh được ứng nghiệm."
50 Bấy giờ các môn đệ bỏ Người mà chạy trốn hết.
51 Trong khi đó có một cậu thanh niên đi theo Người, mình khoác vỏn vẹn một tấm vải gai. Họ túm lấy anh.
52 Anh liền trút tấm vải lại, bỏ chạy trần truồng.

Đức Giê-su ra trước Thượng Hội Đồng (Mt 26: 57 -68; Lc 22: 54 -55, 63 -71; Ga 18: 13 -14, 19 -24)

53 Họ điệu Đức Giê-su đến vị thượng tế. Các thượng tế, kỳ mục và kinh sư tề tựu đông đủ.
54 Ông Phê-rô theo Người xa xa, vào tận bên trong dinh thượng tế, và ngồi sưởi bên đống lửa với đám thuộc hạ.

55 Bấy giờ các thượng tế và toàn thể Thượng Hội Đồng tìm lời chứng buộc tội Đức Giê-su để lên án tử hình, nhưng họ tìm không ra,
56 vì tuy có nhiều kẻ đưa chứng gian tố cáo Người, nhưng các chứng ấy lại không ăn khớp với nhau.
57 Có vài kẻ đứng lên cáo gian Người rằng:
58 "Chúng tôi có nghe ông ấy nói: Tôi sẽ phá Đền Thờ này do tay người phàm xây dựng, và nội ba ngày, tôi sẽ xây một Đền Thờ khác, không phải do tay người phàm! "
59 Nhưng ngay về điểm này, chứng của họ cũng không ăn khớp với nhau.

60 Bấy giờ vị thượng tế đứng lên giữa hội đồng hỏi Đức Giê-su: "Ông không nói lại được một lời sao? Mấy người này tố cáo ông gì đó? "
61 Nhưng Đức Giê-su vẫn làm thinh, không đáp một tiếng. Vị thượng tế lại hỏi Người: "Ông có phải là Đấng Ki-tô, Con của Đấng Đáng Chúc Tụng không? "
62 Đức Giê-su trả lời: "Phải, chính thế. Rồi các ông sẽ thấy Con Người ngự bên hữu Đấng Toàn

Năng và ngự giá mây trời mà đến."63 Vị thượng tế liền
xé áo mình ra và nói: "Chúng ta cần gì nhân chứng
nữa?64 Quý vị vừa nghe hắn nói phạm đến Thiên Chúa,
quý vị nghĩ sao? " Tất cả đều kết án Người đáng chết.

65 Thế là một số bắt đầu khạc nhổ vào Người, bịt mặt
Người lại, vừa đánh đấm Người vừa nói: "Hãy nói tiên
tri đi! " Và đám thuộc hạ tát Người túi bụi.

26 Ông Phê-rô chối Thầy (Mt 26,69 -75; Lc 22: 56 -62;
Ga 18: 15-18, 25-27)66 Ông Phê-rô đang ở dưới sân, có
một người tớ gái của thượng tế đi tới;67 thấy ông ngồi
sưởi, cô ta nhìn ông chòng chọc mà nói: "Cả bác nữa,
bác cũng đã ở với cái ông người Na-da-rét, ông Giê-su
đó chứ gì! "68 Ông liền chối: "Tôi chẳng biết, chẳng hiểu
cô muốn nói gì! " Rồi ông bỏ đi ra phía tiền sảnh. Bấy
giờ có tiếng gà gáy.69 Người tớ gái thấy ông, lại bắt đầu
nói với những người đứng đó: "Bác này cũng thuộc bọn
chúng đấy."70 Nhưng ông Phê-rô lại chối. Một lát sau,
những người đứng đó lại nói với ông: "Đúng là bác
thuộc bọn chúng, vì bác cũng là người Ga-li-lê! "71
Nhưng ông Phê-rô liền thốt lên những lời độc địa và thề
rằng: "Tôi thề là không có biết người các ông nói đó! "72
Ngay lúc đó, gà gáy lần thứ hai. Ông Phê-rô sực nhớ
điều Đức Giê-su đã nói với mình: "Gà chưa kịp gáy hai
lần, thì anh đã chối Thầy đến ba lần." Thế là ông oà lên
khóc.

Chương 15

Đức Giê-su ra trước tổng trấn Phi-la-tô (Mt 27: 1-2.11 -26; Lc 23: 1-5,13 -25; Ga 18: 28 - 19: 16)

1 Vừa tảng sáng, các thượng tế đã họp bàn với các kỳ
mục và kinh sư, tức là toàn thể Thượng Hội Đồng. Sau
đó, họ trói Đức Giê-su lại và giải đi nộp cho ông Phi-la-tô.

2 Ông Phi-la-tô hỏi Người: "Ông là vua dân Do-thái sao?

" Người trả lời: "Đúng như ngài nói đó."3 Các thượng tế
tố cáo Người nhiều tội,4 nên ông Phi-la-tô lại hỏi Người:
"Ông không trả lời gì sao? Nghe kìa, họ tố cáo ông biết
bao nhiêu tội! "5 Nhưng Đức Giê-su không trả lời gì nữa,
khiến ông Phi-la-tô phải ngạc nhiên.

6 Vào mỗi dịp lễ lớn, ông thường phóng thích cho dân
một người tù, tuỳ ý họ xin.7 Khi ấy có một người tên là
Ba-ra-ba, đang bị giam với những tên phiến loạn đã
giết người trong một vụ nổi dậy.8 Đám đông kéo nhau
lên yêu cầu tổng trấn ban ân xá như thường lệ.9 Đáp lời
họ yêu cầu, ông Phi-la-tô hỏi: "Các ông có muốn ta
phóng thích cho các ông vua dân Do-thái không? "10 Bởi
ông thừa biết chỉ vì ghen tỵ mà các thượng tế nộp
Người.11 Nhưng các thượng tế sách động đám đông đòi
ông Phi-la-tô phóng thích tên Ba-ra-ba thì hơn.12 Ông
Phi-la-tô lại hỏi: "Vậy ta phải xử thế nào với người mà
các ông gọi là vua dân Do-thái? "13 Họ la lên: "Đóng
đinh nó vào thập giá! "14 Ông Phi-la-tô lại hỏi: "Nhưng
ông ấy đã làm điều gì gian ác?" Họ càng la to: "Đóng
đinh nó vào thập giá! "15 Vì muốn chiều lòng đám đông,
ông Phi-la-tô phóng thích tên Ba-ra-ba, truyền đánh
đòn Đức Giê-su, rồi trao Người cho họ đóng đinh vào
thập giá.

Đức Giê-su đội vòng gai (Mt 27: 27 -31; Ga 19: 2-3)

16 Lính điệu Đức Giê-su vào bên trong công trường, tức
là dinh tổng trấn, và tập trung cả cơ đội lại.17 Chúng
khoác cho Người một tấm áo điều, và kết một vòng gai
làm vương miện đặt lên đầu Người.18 Rồi chúng bái
chào Người: "Vạn tuế đức vua dân Do-thái! "19 Chúng
lấy cây sậy đập lên đầu Người, khạc nhổ vào Người, và
quỳ gối bái lạy.20 Chế giễu chán, chúng lột áo điều ra,
và cho Người mặc áo lại như trước. Sau đó, chúng dẫn
Người đi để đóng đinh vào thập giá.

MỤC LỤC

Đường lên Gôn-gô-tha (Mt 27: 32 -33; Lc 23: 26. 33; Ga 19: 16 b-17)

21 Lúc ấy, có một người từ miền quê lên, đi ngang qua
đó, tên là Si-môn, gốc Ky-rê-nê. Ông là thân phụ hai
ông A-lê-xan-đê và Ru-phô. Chúng bắt ông vác thập
giá đỡ Đức Giê-su.22 Chúng đưa Người lên một nơi gọi là
Gôn-gô-tha, nghĩa là Đồi Sọ.

Đức Giê-su chịu đóng đinh vào thập giá (Mt 27: 34 -38; Lc 23: 33 -34. 38; Ga 19: 18 -24)

23 Chúng trao rượu pha mộc dược cho Người, nhưng
Người không uống.24 Chúng đóng đinh Người vào thập
giá, rồi đem áo Người ra bắt thăm mà chia nhau, xem
ai được cái gì.25 Lúc chúng đóng đinh Người là giờ thứ
ba.26 Bản án xử tội Người viết rằng: "Vua người Do-
thái".27 Bên cạnh Người, chúng còn đóng đinh hai tên
cướp, một đứa bên phải, một đứa bên trái. (28 Thế là
ứng nghiệm lời Kinh Thánh: Người bị liệt vào hạng
những tên phạm pháp.)

Đức Giê-su ở trên thập giá bị sỉ vả nhạo cười (Mt 27: 39 -44; Lc 23: 35 -37)

29 Kẻ qua người lại đều nhục mạ Người, vừa lắc đầu vừa
nói: "Ê, mi là kẻ phá Đền Thờ, và nội trong ba ngày xây
lại được,30 có giỏi thì xuống khỏi thập giá mà cứu mình
đi! "31 Các thượng tế và kinh sư cũng chế giễu Người
như vậy, họ nói với nhau: "Hắn cứu được thiên hạ, mà
chẳng cứu nổi mình.32 Ông Ki-tô vua Ít-ra-en, cứ xuống
khỏi thập giá ngay bây giờ đi, để chúng ta thấy và tin."
Cả những tên cùng chịu đóng đinh với Người cũng nhục
mạ Người.

Đức Giê-su chết trên thập giá (Mt 27: 45 -54; Lc 23: 44 -48; Ga 19: 28 -30)

33 Vào giờ thứ sáu, bóng tối bao phủ khắp mặt đất mãi
đến giờ thứ chín.34 Vào giờ thứ chín, Đức Giê-su kêu lớn
tiếng: "Ê-lô-i, Ê-lô-i, la-ma xa-bác-tha-ni! " Nghĩa là:
"Lạy Thiên Chúa, Thiên Chúa của con, sao Ngài bỏ rơi
con? "35 Nghe vậy, một vài người đứng đó liền nói: "Kìa
hắn kêu cứu ông Ê-li-a."36 Rồi có kẻ chạy đi lấy một

miếng bọt biển, thấm đầy giấm, cắm vào một cây sậy, đưa lên cho Người uống mà nói: "Để xem ông Ê-li-a có đến đem hắn xuống không."
37 Đức Giê-su lại kêu lên một tiếng lớn, rồi tắt thở.
38 Bức màn trướng trong Đền Thờ bỗng xé ra làm hai từ trên xuống dưới.
39 Viên đại đội trưởng đứng đối diện với Đức Giê-su, thấy Người tắt thở như vậy liền nói: "Quả thật, người này là Con Thiên Chúa."

Các phụ nữ đạo đức trên Gôn-gô-tha (Mt 27: 55 -56; Lc 23: 49)

40 Nhưng cũng có mấy phụ nữ đứng xa xa mà nhìn, trong đó có bà Ma-ri-a Mác-đa-la, bà Ma-ri-a mẹ các ông Gia-cô-bê Thứ và Giô-xết, cùng bà Sa-lô-mê.
41 Các bà này đã đi theo và giúp đỡ Đức Giê-su khi Người còn ở Ga-li-lê. Lại có nhiều bà khác đã cùng với Người lên Giê-ru-sa-lem, cũng có mặt tại đó.

Đức Giê-su được mai táng (Mt 27: 57 -61; Lc 23: 50 -56; Ga 19: 38 -42)

42 Chiều đến, vì hôm ấy là ngày áp lễ, tức là hôm trước ngày sa-bát,
43 nên ông Giô-xếp tới. Ông là người thành A-ri-ma-thê, thành viên có thế giá của hội đồng, và cũng là người vẫn mong đợi Triều Đại của Thiên Chúa. Ông đã mạnh dạn đến gặp tổng trấn Phi-la-tô để xin thi hài Đức Giê-su.
44 Nghe nói Người đã chết, ông Phi-la-tô lấy làm ngạc nhiên, và cho đòi viên đại đội trưởng đến, hỏi xem Người đã chết lâu chưa.
45 Sau khi nghe viên sĩ quan cho biết sự việc, tổng trấn đã cho ông Giô-xếp lãnh lấy thi hài.
46 Ông này mua một tấm vải gai, hạ xác Đức Giê-su xuống, lấy tấm vải ấy liệm Người lại, đem đặt vào ngôi mộ đã đục sẵn trong núi đá, rồi lăn tảng đá lấp cửa mộ.
47 Còn bà Ma-ri-a Mác-đa-la và bà Ma-ri-a mẹ ông Giô-xết, thì để ý nhìn xem chỗ họ mai táng Người.

MỤC LỤC

Chương 16

**Ngôi mộ trống. Thiên thần báo tin (Mt 28: 1-8; Lc
24: 1-12; Ga 20: 1-10)**

1 Vừa hết ngày sa-bát, bà Ma-ri-a Mác-đa-la với bà Ma-
ri-a mẹ ông Gia-cô-bê, và bà Sa-lô-mê, mua dầu thơm
để đi ướp xác Đức Giê-su.2 Sáng tinh sương ngày thứ
nhất trong tuần, lúc mặt trời hé mọc, các bà ra mộ.

3 Các bà bảo nhau: "Ai sẽ lăn tảng đá ra khỏi cửa mộ
giùm ta đây? "4 Nhưng vừa ngước mắt lên, các bà đã
thấy tảng đá lăn ra một bên rồi, mà tảng đá ấy lớn
lắm.5 Vào trong mộ, các bà thấy một người thanh niên
ngồi bên phải, mặc áo trắng; các bà hoảng sợ.6 Nhưng
người thanh niên liền nói: "Đừng hoảng sợ! Các bà tìm
Đức Giê-su Na-da-rét, Đấng bị đóng đinh chứ gì! Người
đã trỗi dậy rồi, không còn đây nữa. Chỗ đã đặt Người
đây này!7 Xin các bà về nói với môn đệ Người và ông
Phê-rô rằng Người sẽ đến Ga-li-lê trước các ông. Ở đó,
các ông sẽ được thấy Người như Người đã nói với các
ông."8 Vừa ra khỏi mộ, các bà liền chạy trốn, run lẩy
bẩy, hết hồn hết vía. Các bà chẳng nói gì với ai, vì sợ
hãi.

**Đức Giê-su phục sinh hiện ra (Mt 28: 9-20; Lc 24:
13 -53; Ga 20: 11 -23; Cv 1:6-11)**

9 Sau khi sống lại vào lúc tảng sáng ngày thứ nhất trong tuần,
Đức Giê-su hiện ra trước tiên với bà Ma-ri-a Mác-đa-la, là kẻ
đã được Người trừ cho khỏi bảy quỷ.10 Bà đi báo tin cho những
kẻ đã từng sống với Người mà nay đang buồn bã khóc lóc.11
Nghe bà nói Người đang sống và bà đã thấy Người, các ông
vẫn không tin.

12 Sau đó, Người tỏ mình ra dưới một hình dạng khác cho hai
người trong nhóm các ông, khi họ đang trên đường đi về
quê.13 Họ trở về báo tin cho các ông khác, nhưng các ông ấy
cũng không tin hai người này.

MỤC LỤC

14 Sau cùng, Người tỏ mình ra cho chính Nhóm Mười Một đang
khi các ông dùng bữa. Người khiển trách các ông không tin và
cứng lòng, bởi lẽ các ông không chịu tin những kẻ đã được
thấy Người sau khi Người trỗi dậy. 15 Người nói với các ông:
"Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng
cho mọi loài thọ tạo. 16 Ai tin và chịu phép rửa, sẽ được cứu
độ; còn ai không tin, thì sẽ bị kết án. 17 Đây là những dấu lạ sẽ
đi theo những ai có lòng tin: nhân danh Thầy, họ sẽ trừ được
quỷ, sẽ nói được những tiếng mới lạ. 18 Họ sẽ cầm được rắn, và
dù có uống nhằm thuốc độc, thì cũng chẳng sao. Và nếu họ
đặt tay trên những người bệnh, thì những người này sẽ được
mạnh khoẻ."

19 Nói xong, Chúa Giê-su được đưa lên trời và ngự bên hữu
Thiên Chúa. 20 Còn các Tông Đồ thì ra đi rao giảng khắp nơi, có
Chúa cùng hoạt động với các ông, và dùng những dấu lạ kèm
theo mà xác nhận lời các ông rao giảng.

MỤC LỤC

51. Luca

Chương 1

Lời tựa

1 Thưa ngài Thê-ô-phi-lô đáng kính, có nhiều người đã
ra công soạn bản tường thuật những sự việc đã được
thực hiện giữa chúng ta.2 Họ viết theo những điều mà
các người đã được chứng kiến ngay từ đầu và đã phục
vụ lời Chúa truyền lại cho chúng ta.3 Tôi cũng vậy, sau
khi đã cẩn thận tra cứu đầu đuôi mọi sự, thì thiết tưởng
cũng nên tuần tự viết ra để kính tặng ngài,4 mong ngài
sẽ nhận thức được rằng giáo huấn ngài đã học hỏi thật
là vững chắc.

I. THỜI THƠ ẤU: ÔNG GIO-AN TẨY GIẢ VÀ ĐỨC GIÊ-SU SINH RA VÀ SỐNG ẨN DẬT

Truyền tin cho ông Da-ca-ri-a

MỤC LỤC

5 Thời vua Hê-rô-đê cai trị miền Giu-đê, có một vị tư tế
thuộc nhóm A-vi-gia, tên là Da-ca-ri-a; vợ ông là Ê-li-
sa-bét cũng thuộc dòng tộc tư tế A-ha-ron.6 Cả hai ông
bà đều là người công chính trước mặt Thiên Chúa, sống
đúng theo mọi điều răn và mệnh lệnh của Chúa, không
ai chê trách được điều gì.7 Nhưng họ lại không có con,
vì bà Ê-li-sa-bét là người hiếm hoi. Vả lại, cả hai đều đã
cao niên.

8 Sau đây là chuyện xảy ra trong lúc ông đang lo việc tế
tự trước nhan Thiên Chúa khi đến phiên của nhóm
ông:9 Trong cuộc bắt thăm thường lệ của hàng tư tế,
ông đã trúng thăm được vào dâng hương trong Đền Thờ
của Đức Chúa.10 Trong giờ dâng hương đó, toàn thể dân
chúng cầu nguyện ở bên ngoài.

11 Bỗng một sứ thần của Chúa hiện ra với ông, đứng
bên phải hương án.12 Thấy vậy, ông Da-ca-ri-a bối rối,
và nỗi sợ hãi ập xuống trên ông.13 Nhưng sứ thần bảo
ông: "Này ông Da-ca-ri-a, đừng sợ, vì Thiên Chúa đã
nhận lời ông cầu xin: bà Ê-li-sa-bét vợ ông sẽ sinh cho
ông một đứa con trai, và ông phải đặt tên cho con là
Gio-an.14 Ông sẽ được vui mừng hớn hở, và nhiều người
cũng được hỷ hoan ngày con trẻ chào đời.15 Vì em bé sẽ
nên cao cả trước mặt Chúa. Rượu lạt rượu nồng em sẽ
đều không uống. Và ngay khi còn trong lòng mẹ, em đã
đầy Thánh Thần.16 Em sẽ đưa nhiều con cái Ít-ra-en về
với Đức Chúa là Thiên Chúa của họ.17 Được đầy thần khí
và quyền năng của ngôn sứ Ê-li-a, em sẽ đi trước mặt
Chúa, để làm cho lòng cha ông quay về với con cháu,
để làm cho tâm tư kẻ ngỗ nghịch lại hướng về nẻo
chính đường ngay, và chuẩn bị một dân sẵn sàng đón
Chúa."18 Ông Da-ca-ri-a thưa với sứ thần: "Dựa vào đâu
mà tôi biết được điều ấy? Vì tôi đã già, và nhà tôi cũng
đã lớn tuổi."19 Sứ thần đáp: "Tôi là Gáp-ri-en, hằng
đứng chầu trước mặt Thiên Chúa, tôi được sai đến nói
với ông và loan báo tin mừng ấy cho ông.20 Và này đây

ông sẽ bị câm, không nói được, cho đến ngày các điều
ấy xảy ra, bởi vì ông đã không tin lời tôi, là những lời sẽ
được ứng nghiệm đúng thời đúng buổi."21 Dân chúng
đợi ông Da-ca-ri-a, và lấy làm lạ sao ông ở lại trong
cung thánh lâu như thế.22 Lúc đi ra, ông không nói với
họ được, và dân chúng biết là ông đã thấy một thị kiến
trong cung thánh. Còn ông, ông chỉ làm hiệu cho họ và
vẫn bị câm.

23 Khi thời gian phục vụ ở Đền Thờ đã mãn, ông trở về
nhà.24 Ít lâu sau, bà Ê-li-sa-bét vợ ông có thai, bà ẩn
mình năm tháng.25 Bà tự nhủ: "Chúa đã làm cho tôi như
thế đó, khi Người thương cất nỗi hổ nhục tôi phải chịu
trước mặt người đời."

Truyền tin cho Đức Ma-ri-a

26 Bà Ê-li-sa-bét có thai được sáu tháng, thì Thiên Chúa
sai sứ thần Gáp-ri-en đến một thành miền Ga-li-lê, gọi
là Na-da-rét,27 gặp một trinh nữ đã thành hôn với một
người tên là Giu-se, thuộc dòng dõi vua Đa-vít. Trinh
nữ ấy tên là Ma-ri-a.

28 Sứ thần vào nhà trinh nữ và nói: "Mừng vui lên, hỡi
Đấng đầy ân sủng, Đức Chúa ở cùng bà."29 Nghe lời ấy,
bà rất bối rối, và tự hỏi lời chào như vậy có nghĩa gì.

30 Sứ thần liền nói: "Thưa bà Ma-ri-a, xin đừng sợ, vì bà
đẹp lòng Thiên Chúa.31 Và này đây bà sẽ thụ thai, sinh
hạ một con trai, và đặt tên là Giê-su.32 Người sẽ nên
cao cả, và sẽ được gọi là Con Đấng Tối Cao. Đức Chúa
là Thiên Chúa sẽ ban cho Người ngai vàng vua Đa-vít,
tổ tiên Người.33 Người sẽ trị vì nhà Gia-cóp đến muôn
đời, và triều đại của Người sẽ vô cùng vô tận."

34 Bà Ma-ri-a thưa với sứ thần: "Việc ấy sẽ xảy ra cách
nào, vì tôi không biết đến việc vợ chồng! "

35 Sứ thần đáp: "Thánh Thần sẽ ngự xuống trên bà, và

quyền năng Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên bà, vì thế,
Đấng Thánh sắp sinh ra sẽ được gọi là Con Thiên
Chúa.
36 Kìa bà Ê-li-sa-bét, người họ hàng với bà, tuy già
rồi, mà cũng đang cưu mang một người con trai: bà ấy
vẫn bị mang tiếng là hiếm hoi, mà nay đã có thai được
sáu tháng.
37 Vì đối với Thiên Chúa, không có gì là không
thể làm được."

38 Bấy giờ bà Ma-ri-a nói: "Vâng, tôi đây là nữ tỳ của
Chúa, xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói." Rồi
sứ thần từ biệt ra đi.

Đức Ma-ri-a viếng thăm bà Ê-li-sa-bét

39 Hồi ấy, bà Ma-ri-a vội vã lên đường, đến miền núi,
vào một thành thuộc chi tộc Giu-đa.
40 Bà vào nhà ông
Da-ca-ri-a và chào hỏi bà Ê-li-sa-bét.
41 Bà Ê-li-sa-bét
vừa nghe tiếng bà Ma-ri-a chào, thì đứa con trong bụng
nhảy lên, và bà được đầy tràn Thánh Thần,
42 liền kêu
lớn tiếng và nói rằng: "Em được chúc phúc hơn mọi
người phụ nữ, và người con em đang cưu mang cũng
được chúc phúc.
43 Bởi đâu tôi được Thân Mẫu Chúa tôi
đến với tôi thế này?
44 Vì này đây, tai tôi vừa nghe tiếng
em chào, thì đứa con trong bụng đã nhảy lên vui
sướng.
45 Em thật có phúc, vì đã tin rằng Chúa sẽ thực
hiện những gì Người đã nói với em."

Bài ca "Ngợi Khen" (Magnificat)

46 Bấy giờ bà Ma-ri-a nói:
"Linh hồn tôi ngợi khen Đức Chúa,

47 thần trí tôi hớn hở vui mừng
vì Thiên Chúa, Đấng cứu độ tôi.

48 Phận nữ tỳ hèn mọn,
Người đoái thương nhìn tới;
từ nay, hết mọi đời
sẽ khen tôi diễm phúc.

49 Đấng Toàn Năng đã làm cho tôi

biết bao điều cao cả,
danh Người thật chí thánh chí tôn!

50 Đời nọ tới đời kia,
Chúa hằng thương xót những ai kính sợ Người.

51 Chúa giơ tay biểu dương sức mạnh,
dẹp tan phường lòng trí kiêu căng.

52 Chúa hạ bệ những ai quyền thế,
Người nâng cao mọi kẻ khiêm nhường.

53 Kẻ đói nghèo, Chúa ban của đầy dư,
người giàu có, lại đuổi về tay trắng.

54 Chúa độ trì Ít-ra-en, tôi tớ của Người,

55 như đã hứa cùng cha ông chúng ta,
vì Người nhớ lại lòng thương xót
dành cho tổ phụ Áp-ra-ham
và cho con cháu đến muôn đời."

56 Bà Ma-ri-a ở lại với bà Ê-li-sa-bét độ ba tháng, rồi trở
về nhà.

Ông Gio-an Tẩy Giả ra đời, láng giềng chia vui

57 Tới ngày mãn nguyệt khai hoa, bà Ê-li-sa-bét sinh hạ
một con trai.58 Nghe biết Chúa đã quá thương bà như
vậy, láng giềng và thân thích đều chia vui với bà.

Ông Gio-an Tẩy Giả chịu phép cắt bì

59 Khi con trẻ được tám ngày, họ đến làm phép cắt bì,
và tính lấy tên cha là Da-ca-ri-a mà đặt cho em.60
Nhưng bà mẹ lên tiếng nói: "Không, phải đặt tên cháu
là Gio-an."61 Họ bảo bà: "Trong họ hàng của bà, chẳng
ai có tên như vậy cả."62 Rồi họ làm hiệu hỏi người cha,
xem ông muốn đặt tên cho em bé là gì.63 Ông xin một
tấm bảng nhỏ và viết: "Tên cháu là Gio-an." Ai nấy đều
bỡ ngỡ.64 Ngay lúc ấy, miệng lưỡi ông lại mở ra, ông nói

được, và chúc tụng Thiên Chúa.
65 Láng giềng ai nấy đều kinh sợ. Và các sự việc ấy được đồn ra khắp miền núi Giu-đê.
66 Ai nghe cũng để tâm suy nghĩ và tự hỏi: "Đứa trẻ này rồi ra sẽ thế nào đây? " Và quả thật, có bàn tay Chúa phù hộ em.

Bài ca "Chúc Tụng" (Benedictus)

67 Bấy giờ, người cha của em, tức là ông Da-ca-ri-a, được đầy Thánh Thần, liền nói tiên tri rằng:

68 "Chúc tụng Đức Chúa là Thiên Chúa Ít-ra-en
đã viếng thăm cứu chuộc dân Người.

69 Từ dòng dõi trung thần Đa-vít,
Người đã cho xuất hiện
Vị Cứu Tinh quyền thế để giúp ta,

70 như Người đã dùng miệng các vị thánh ngôn sứ
mà phán hứa tự ngàn xưa:

71 sẽ cứu ta thoát khỏi địch thù,
thoát tay mọi kẻ hằng ghen ghét;

72 sẽ trọn bề nhân nghĩa với tổ tiên
và nhớ lại lời xưa giao ước;

73 Chúa đã thề với tổ phụ Áp-ra-ham
rằng sẽ giải phóng ta khỏi tay địch thù,

74 và cho ta chẳng còn sợ hãi,

75 để ta sống thánh thiện công chính trước nhan Người,
mà phụng thờ Người suốt cả đời ta.

76 Hài Nhi hỡi, con sẽ mang tước hiệu
là ngôn sứ của Đấng Tối Cao:
con sẽ đi trước Chúa, mở lối cho Người,

77 bảo cho dân Chúa biết: Người sẽ cứu độ
là tha cho họ hết mọi tội khiên.

78 Thiên Chúa ta đầy lòng trắc ẩn,
cho Vầng Đông tự chốn cao vời viếng thăm ta,
79soi sáng những ai ngồi nơi tăm tối
và trong bóng tử thần,
dẫn ta bước vào đường nẻo bình an".

Ông Gio-an Tẩy Giả sống ẩn dật

80 Cậu bé càng lớn lên thì tinh thần càng vững mạnh. Cậu sống trong hoang địa cho đến ngày ra mắt dân Ít-ra-en.

Chương 2

Đức Giê-su ra đời. Những người chăn chiên đến viếng thăm (Mt 1:18 -25)

1 Thời ấy, hoàng đế Au-gút-tô ra chiếu chỉ, truyền kiểm
tra dân số trong khắp cả thiên hạ.
2 Đây là cuộc kiểm
tra đầu tiên, được thực hiện thời ông Qui-ri-ni-ô làm
tổng trấn xứ Xy-ri.
3 Ai nấy đều phải về nguyên quán mà
khai tên tuổi.
4 Bởi thế, ông Giu-se từ thành Na-da-rét,
miền Ga-li-lê lên thành vua Đa-vít tức là Bê-lem, miền
Giu-đê, vì ông thuộc gia đình dòng tộc vua Đa-vít.
5 Ông
lên đó khai tên cùng với người đã thành hôn với ông là
bà Ma-ri-a, lúc ấy đang có thai.
6 Khi hai người đang ở
đó, thì bà Ma-ri-a đã tới ngày mãn nguyệt khai hoa.
7 Bà
sinh con trai đầu lòng, lấy tã bọc con, rồi đặt nằm trong
máng cỏ, vì hai ông bà không tìm được chỗ trong nhà
trọ.

8 Trong vùng ấy, có những người chăn chiên sống ngoài
đồng và thức đêm canh giữ đàn vật.
9 Bỗng sứ thần
Chúa đứng bên họ, và vinh quang của Chúa chiếu toả
chung quanh, khiến họ kinh khiếp hãi hùng.
10 Nhưng sứ
thần bảo họ: "Anh em đừng sợ. Này tôi báo cho anh em

MỤC LỤC

một tin mừng trọng đại, cũng là tin mừng cho toàn
dân: 11 Hôm nay, một Đấng Cứu Độ đã sinh ra cho anh
em trong thành vua Đa-vít, Người là Đấng Ki-tô Đức
Chúa. 12 Anh em cứ dấu này mà nhận ra Người: anh em
sẽ gặp thấy một trẻ sơ sinh bọc tã, nằm trong máng
cỏ." 13 Bỗng có muôn vàn thiên binh hợp với sứ thần cất
tiếng ngợi khen Thiên Chúa rằng:

14 "Vinh danh Thiên Chúa trên trời,
bình an dưới thế cho loài người Chúa thương."

15 Khi các thiên sứ từ biệt mấy người chăn chiên để về
trời, những người này bảo nhau: "Nào chúng ta sang
Bê-lem, để xem sự việc đã xảy ra, như Chúa đã tỏ cho
ta biết." 16 Họ liền hối hả ra đi. Đến nơi, họ gặp bà Ma-
ri-a, ông Giu-se, cùng với Hài Nhi đặt nằm trong máng
cỏ. 17 Thấy thế, họ liền kể lại điều đã được nói với họ về
Hài Nhi này. 18 Nghe các người chăn chiên thuật chuyện,
ai cũng ngạc nhiên. 19 Còn bà Ma-ri-a thì hằng ghi nhớ
mọi kỷ niệm ấy, và suy đi nghĩ lại trong lòng. 20 Rồi các
người chăn chiên ra về, vừa đi vừa tôn vinh ca tụng
Thiên Chúa, vì mọi điều họ đã được mắt thấy tai nghe,
đúng như đã được nói với họ.

Đức Giê-su chịu phép cắt bì

21 Khi Hài Nhi được đủ tám ngày, nghĩa là đến lúc phải
làm lễ cắt bì, người ta đặt tên cho Hài Nhi là Giê-su; đó
là tên mà sứ thần đã đặt cho Người trước khi Người
được thụ thai trong lòng mẹ.

Tiến dâng Đức Giê-su cho Thiên Chúa

22 Khi đã đến ngày lễ thanh tẩy của các ngài theo luật
Mô-sê, bà Ma-ri-a và ông Giu-se đem con lên Giê-ru-
sa-lem, để tiến dâng cho Chúa, 23 như đã chép trong
Luật Chúa rằng: "Mọi con trai đầu lòng phải được gọi là
của thánh, dành cho Chúa", 24 và cũng để dâng của lễ
theo Luật Chúa truyền, là một đôi chim gáy hay một
cặp bồ câu non. 25 Hồi ấy ở Giê-ru-sa-lem, có một người
tên là Si-mê-ôn. Ông là người công chính và sùng đạo,

ông những mong chờ niềm an ủi của Ít-ra-en, và Thánh
Thần hằng ngự trên ông.
26 Ông đã được Thánh Thần
linh báo cho biết là ông sẽ không thấy cái chết trước khi
được thấy Đấng Ki-tô của Đức Chúa.
27 Được Thần Khí
thúc đẩy, ông lên Đền Thờ. Vào lúc cha mẹ Hài Nhi Giê-
su đem con tới để chu toàn tập tục Luật đã truyền liên
quan đến Người,
28 thì ông ẵm lấy Hài Nhi trên tay, và
chúc tụng Thiên Chúa rằng:

Bài ca "An Bình Ra Đi" (Nunc dimittis)

29 "Muôn lạy Chúa, giờ đây
theo lời Ngài đã hứa,
xin để tôi tớ này được an bình ra đi.

30 Vì chính mắt con được thấy ơn cứu độ

31 Chúa đã dành sẵn cho muôn dân:

32 Đó là ánh sáng soi đường cho dân ngoại,
là vinh quang của Ít-ra-en Dân Ngài."

Ông Si-mê-ôn nói tiên tri

33 Cha và mẹ Hài Nhi ngạc nhiên vì những lời ông Si-
mê-ôn vừa nói về Người.
34 Ông Si-mê-ôn chúc phúc cho
hai ông bà, và nói với bà Ma-ri-a, mẹ của Hài Nhi:
"Thiên Chúa đã đặt cháu bé này làm duyên cớ cho
nhiều người Ít-ra-en ngã xuống hay đứng lên. Cháu còn
là dấu hiệu cho người đời chống báng;
35 và như vậy,
những ý nghĩ từ thâm tâm nhiều người sẽ lộ ra. Còn
chính bà, một lưỡi gươm sẽ đâm thâu tâm hồn bà."

Bà An-na nói tiên tri

36 Lại cũng có một nữ ngôn sứ tên là An-na, con ông
Pơ-nu-ên, thuộc chi tộc A-se. Bà đã nhiều tuổi lắm. Từ
khi xuất giá, bà đã sống với chồng được bảy năm,
37 rồi
ở goá, đến nay đã tám mươi tư tuổi. Bà không rời bỏ
Đền Thờ, những ăn chay cầu nguyện, sớm hôm thờ
phượng Thiên Chúa.
38 Cũng vào lúc ấy, bà tiến lại gần
bên, cảm tạ Thiên Chúa, và nói về Hài Nhi cho hết

những ai đang mong chờ ngày Thiên Chúa cứu chuộc
Giê-ru-sa-lem.

Đức Giê-su tiếp tục sống ẩn dật tại Na-da-rét

39 Khi hai ông bà đã làm xong mọi việc như Luật Chúa
truyền, thì trở về nơi cư ngụ là thành Na-da-rét, miền
Ga-li-lê. 40 Còn Hài Nhi ngày càng lớn lên, thêm vững
mạnh, đầy khôn ngoan, và hằng được ân nghĩa cùng
Thiên Chúa.

Đức Giê-su ngồi giữa các bậc thầy Do-thái

41 Hằng năm, cha mẹ Đức Giê-su trẩy hội đền Giê-ru-
sa-lem mừng lễ Vượt Qua. 42 Khi Người được mười hai
tuổi, cả gia đình cùng lên đền, như người ta thường làm
trong ngày lễ. 43 Xong kỳ lễ, hai ông bà trở về, còn cậu
bé Giê-su thì ở lại Giê-ru-sa-lem, mà cha mẹ chẳng hay
biết. 44 Ông bà cứ tưởng là cậu về chung với đoàn lữ
hành, nên sau một ngày đường, mới đi tìm kiếm giữa
đám bà con và người quen thuộc. 45 Không thấy con
đâu, hai ông bà trở lại Giê-ru-sa-lem mà tìm.

46 Sau ba ngày, hai ông bà mới tìm thấy con trong Đền
Thờ, đang ngồi giữa các thầy dạy, vừa nghe họ, vừa đặt
câu hỏi. 47 Ai nghe cậu nói cũng ngạc nhiên về trí thông
minh và những lời đối đáp của cậu. 48 Khi thấy con, hai
ông bà sửng sốt, và mẹ Người nói với Người: "Con ơi,
sao con lại xử với cha mẹ như vậy? Con thấy không,
cha con và mẹ đây đã phải cực lòng tìm con! " 49 Người
đáp: "Sao cha mẹ lại tìm con? Cha mẹ không biết là
con có bổn phận ở nhà của Cha con sao? " 50 Nhưng ông
bà không hiểu lời Người vừa nói.

Đức Giê-su còn sống ẩn dật tại Na-da-rét

51 Sau đó, Người đi xuống cùng với cha mẹ, trở về Na-
da-rét và hằng vâng phục các ngài. Riêng mẹ Người thì
hằng ghi nhớ tất cả những điều ấy trong lòng. 52 Còn
Đức Giê-su ngày càng thêm khôn ngoan, thêm cao lớn
và thêm ân nghĩa đối với Thiên Chúa và người ta.

MỤC LỤC

Chương 3

II. ĐỨC GIÊ-SU CHUẨN BỊ THI HÀNH SỨ MỆNH
Ông Gio-an Tẩy Giả rao giảng (Mt 3:1-12; Mc 1:2-6; Ga 1:19 -28)

1 Năm thứ mười lăm dưới triều hoàng đế Ti-bê-ri-ô, thời
Phong-xi-ô Phi-la-tô làm tổng trấn miền Giu-đê, Hê-rô-
đê làm tiểu vương miền Ga-li-lê, người em là Phi-líp-
phê làm tiểu vương miền I-tu-rê và Tra-khô-nít, Ly-xa-
ni-a làm tiểu vương miền A-bi-lên, 2 Kha-nan và Cai-pha
làm thượng tế, có lời Thiên Chúa phán cùng con ông
Da-ca-ri-a là ông Gio-an trong hoang địa. 3 Ông liền đi
khắp vùng ven sông Gio-đan, rao giảng, kêu gọi người
ta chịu phép rửa tỏ lòng sám hối để được ơn tha tội, 4
như có lời chép trong sách ngôn sứ I-sai-a rằng: Có
tiếng người hô trong hoang địa: hãy dọn sẵn con đường
cho Đức Chúa, sửa lối cho thẳng để Người đi. 5 Mọi
thung lũng, phải lấp cho đầy, mọi núi đồi, phải bạt cho
thấp, khúc quanh co, phải uốn cho ngay, đường lồi lõm,
phải san cho phẳng. 6 Rồi hết mọi người phàm sẽ thấy
ơn cứu độ của Thiên Chúa.

7 Đám đông lũ lượt kéo đến xin ông Gio-an làm phép
rửa; ông nói với họ: "Nòi rắn độc kia, ai đã chỉ cho các
anh cách trốn cơn thịnh nộ của Thiên Chúa sắp giáng
xuống vậy? 8 Các anh hãy sinh những hoa quả xứng với
lòng sám hối. Và đừng vội nghĩ bụng rằng: Chúng ta đã
có tổ phụ Áp-ra-ham; vì, tôi nói cho các anh hay, Thiên
Chúa có thể làm cho những hòn đá này trở nên con
cháu ông Áp-ra-ham. 9 Cái rìu đã đặt sát gốc cây: bất cứ
cây nào không sinh quả tốt đều bị chặt đi và quăng vào
lửa."

10 Đám đông hỏi ông rằng: "Chúng tôi phải làm gì đây?
" 11 Ông trả lời: "Ai có hai áo, thì chia cho người không
có; ai có gì ăn, thì cũng làm như vậy." 12 Cũng có những
người thu thuế đến chịu phép rửa. Họ hỏi ông: "Thưa

thầy, chúng tôi phải làm gì? "13 Ông bảo họ: "Đừng đòi
hỏi gì quá mức đã ấn định cho các anh."14 Binh lính
cũng hỏi ông: "Còn anh em chúng tôi thì phải làm gì? "
Ông bảo họ: "Chớ hà hiếp ai, cũng đừng tống tiền người
ta, hãy an phận với số lương của mình."

15 Hồi đó, dân đang trông ngóng, và trong thâm tâm, ai
nấy đều tự hỏi: biết đâu ông Gio-an lại chẳng là Đấng
Mê-si-a!16 Ông Gio-an trả lời mọi người rằng: "Tôi, tôi
làm phép rửa cho anh em trong nước, nhưng có Đấng
mạnh thế hơn tôi đang đến, tôi không đáng cởi quai
dép cho Người. Người sẽ làm phép rửa cho anh em
trong Thánh Thần và lửa.17 Tay Người cầm nia rê sạch
lúa trong sân: thóc mẩy thì thu vào kho lẫm, còn thóc
lép thì bỏ vào lửa không hề tắt mà đốt đi."18 Ngoài ra,
ông còn khuyên dân nhiều điều khác nữa, mà loan báo
Tin Mừng cho họ.

Ông Gio-an Tẩy Giả bị bỏ tù

19 Còn tiểu vương Hê-rô-đê thì bị ông Gio-an khiển
trách vì đã lấy bà Hê-rô-đi-a là vợ của người anh, và vì
tất cả các tội ác tiểu vương đã phạm.20 Ngoài ra, tiểu
vương còn phạm thêm tội này là bỏ tù ông Gio-an.

Đức Giê-su chịu phép rửa (Mt 3:13 -17; Mc 1:9-11)

21 Khi toàn dân đã chịu phép rửa, Đức Giê-su cũng chịu
phép rửa, và đang khi Người cầu nguyện, thì trời mở
ra,22 và Thánh Thần ngự xuống trên Người dưới hình
dáng chim bồ câu. Lại có tiếng từ trời phán rằng: Con là
Con của Cha; ngày hôm nay, Cha đã sinh ra Con.

Gia phả Đức Giê-su Ki-tô (Mt 1:1-17)

23 Khi Đức Giê-su khởi sự rao giảng, Người trạc ba mươi
tuổi. Thiên hạ vẫn coi Người là con ông Giu-se. Giu-se
là con Ê-li,24 Ê-li con Mát-tát, Mát-tát con Lê-vi, Lê-vi
con Man-ki, Man-ki con Gian-nai, Gian-nai con Giô-
xếp.25 Giô-xếp con Mát-tít-gia, Mát-tít-gia con A-mốt,
A-mốt con Na-khum, Na-khum con Khét-li, Khét-li con
Nác-gai.26 Nác-gai con Ma-khát, Ma-khát con Mát-tít-

gia, Mát-tít-gia con Sim-y, Sim-y con Giô-xếch, Giô-
xếch con Giô-đa.27 Giô-đa con Giô-kha-nan, Giô-kha-
nan con Rê-sa, Rê-sa con Dơ-rúp-ba-ven, Dơ-rúp-ba-
ven con San-ti-ên.

28 Nê-ri con Man-ki, Man-ki con Át-đi, Át-đi con Cô-
xam, Cô-xam con En-mơ-đam, En-mơ-đam con E.29 E
con Giê-su, Giê-su con Ê-li-e-de, Ê-li-e-de con Giô-rim,
Giô-rim con Mát-tát, Mát-tát con Lê-vi.30 Lê-vi con Si-
mê-ôn, Si-mê-ôn con Giu-đa, Giu-đa con Giô-xếp, Giô-
xếp con Giô-nam, Giô-nam con En-gia-kim,31 En-gia-
kim con Ma-li-a, Ma-li-a con Mi-na, Mi-na con Mát-tát-
ta, Mát-tát-ta con Na-than, Na-than con Đa-vít.

32 Đa-vít con Gie-sê. Gie-sê con Ô-vết, Ô-vết con Bô-át,
Bô-át con Xan-môn, Xan-môn con Nác-sôn.33 Nác-sôn
con Am-mi-na-đáp, Am-mi-na-đáp con Át-min, Át-min
con Ác-ni, Ác-ni con Khét-rôn, Khét-rôn con Pe-rét, Pe-
rét con Giu-đa.34 Giu-đa con Gia-cóp, Gia-cóp con I-xa-
ác, I-xa-ác con Áp-ra-ham.

35 Na-kho con Xơ-rúc, Xơ-rúc con Rơ-u, Rơ-u con Pe-
léc, Pe-léc con Ê-ve. Ê-ve con Se-lác.36 Se-lác con Kê-
nan, Kê-nan con Ác-pắc-sát, Ác-pắc-sát con Sêm, Sêm
con Nô-ê, Nô-ê con La-méc.37 La-méc con Mơ-thu-se-
lác. Mơ-thu-se-lác con Kha-nốc, Kha-nốc con Gie-rét,
Gie-rét con Ma-ha-lan-ên, Ma-ha-lan-ên con Kên-nan.38
Kên-nan con E-nốt, E-nốt con Sết, Sết con A-đam và A-
đam là con Thiên Chúa.

Chương 4

Đức Giê-su chịu cám dỗ (Mt 4:1-11; Mc 1:12 -13)

1 Đức Giê-su được đầy Thánh Thần, từ sông Gio-đan trở
về.2 Suốt bốn mươi ngày, Người được Thánh Thần dẫn
đi trong hoang địa và chịu quỷ cám dỗ. Trong những
ngày ấy, Người không ăn gì cả, và khi hết thời gian đó,
thì Người thấy đói.3 Bấy giờ, quỷ nói với Người: "Nếu

ông là Con Thiên Chúa thì truyền cho hòn đá này hoá
bánh đi! " 4 Nhưng Đức Giê-su đáp lại: "Đã có lời chép
rằng: Người ta sống không chỉ nhờ cơm bánh."

5 Sau đó, quỷ đem Đức Giê-su lên cao, và trong giây
lát, chỉ cho Người thấy tất cả các nước thiên hạ. 6 Rồi nó
nói với Người: "Tôi sẽ cho ông toàn quyền cai trị cùng
với vinh hoa lợi lộc của các nước này, vì quyền hành ấy
đã được trao cho tôi, và tôi muốn cho ai tuỳ ý. 7 Vậy nếu
ông bái lạy tôi, thì tất cả sẽ thuộc về ông." 8 Đức Giê-su
đáp lại: "Đã có lời chép rằng: Ngươi phải bái lạy Đức
Chúa là Thiên Chúa của ngươi, và phải thờ phượng một
mình Người mà thôi."

9 Quỷ lại đem Đức Giê-su đến Giê-ru-sa-lem và đặt
Người trên nóc Đền Thờ, rồi nói với Người: "Nếu ông là
Con Thiên Chúa, thì đứng đây mà gieo mình xuống đi! 10
Vì đã có lời chép rằng: Thiên Chúa sẽ truyền cho thiên
sứ gìn giữ bạn. 11 Lại còn chép rằng: Thiên sứ sẽ tay đỡ
tay nâng, cho bạn khỏi vấp chân vào đá." 12 Bấy giờ Đức
Giê-su đáp lại: "Đã có lời rằng: Ngươi chớ thử thách
Đức Chúa là Thiên Chúa của ngươi."

13 Sau khi đã xoay hết cách để cám dỗ Người, quỷ bỏ
đi, chờ đợi thời cơ.

III. ĐỨC GIÊ-SU RAO GIẢNG TẠI MIỀN GA-LI-LÊ

Đức Giê-su bắt đầu rao giảng (Mt 4:12 -17; Mc 1:14 -15)

14 Được quyền năng Thần Khí thúc đẩy, Đức Giê-su trở
về miền Ga-li-lê, và tiếng tăm Người đồn ra khắp vùng
lân cận. 15 Người giảng dạy trong các hội đường, và được
mọi người tôn vinh.

Đức Giê-su tại Na-da-rét (Mt 13: 53 -58; Mc 6:1-6)

16 Rồi Đức Giê-su đến Na-da-rét, là nơi Người sinh
trưởng. Người vào hội đường như Người vẫn quen làm
trong ngày sa-bát, và đứng lên đọc Sách Thánh. 17 Họ

trao cho Người cuốn sách ngôn sứ I-sai-a. Người mở ra,
gặp đoạn chép rằng: 18 Thần Khí Chúa ngự trên tôi, vì
Chúa đã xức dầu tấn phong tôi, để tôi loan báo Tin
Mừng cho kẻ nghèo hèn. Người đã sai tôi đi công bố cho
kẻ bị giam cầm biết họ được tha, cho người mù biết họ
được sáng mắt, trả lại tự do cho người bị áp bức, 19 công
bố một năm hồng ân của Chúa.

20 Đức Giê-su cuộn sách lại, trả cho người giúp việc hội
đường, rồi ngồi xuống. Ai nấy trong hội đường đều
chăm chú nhìn Người. 21 Người bắt đầu nói với họ: "Hôm
nay đã ứng nghiệm lời Kinh Thánh quý vị vừa nghe." 22
Mọi người đều tán thành và thán phục những lời hay ý
đẹp thốt ra từ miệng Người.

23 Người nói với họ: "Hẳn là các ông muốn nói với tôi
câu tục ngữ: Thầy lang ơi, hãy chữa lấy mình! Tất cả
những gì chúng tôi nghe nói ông đã làm tại Ca-phác-
na-um, ông cũng hãy làm tại đây, tại quê ông xem nào!
" 24 Người nói tiếp: "Tôi bảo thật các ông: không một
ngôn sứ nào được chấp nhận tại quê hương mình.

25 "Thật vậy, tôi nói cho các ông hay: vào thời ông Ê-li-
a, khi trời hạn hán suốt ba năm sáu tháng, cả nước
phải đói kém dữ dội, thiếu gì bà goá ở trong nước Ít-ra-
en; 26 thế mà ông không được sai đến giúp một bà nào
cả, nhưng chỉ được sai đến giúp bà goá thành Xa-rép-ta
miền Xi-đôn. 27 Cũng vậy, vào thời ngôn sứ Ê-li-sa, thiếu
gì người phong hủi ở trong nước Ít-ra-en, nhưng không
người nào được sạch, mà chỉ có ông Na-a-man, người
xứ Xy-ri thôi."

28 Nghe vậy, mọi người trong hội đường đầy phẫn nộ. 29
Họ đứng dậy, lôi Người ra khỏi thành -thành này được
xây trên núi. Họ kéo Người lên tận đỉnh núi, để xô
Người xuống vực. 30 Nhưng Người băng qua giữa họ mà
đi.

MỤC LỤC

Đức Giê-su giảng dạy tại Ca-phác-na-um và chữa lành một người bị quỷ ám (Mc 1:21 -28)
31 Người xuống Ca-phác-na-um, một thành miền Ga-li-
lê, và ngày sa-bát, Người giảng dạy dân chúng.32 Họ
sửng sốt về cách Người giảng dạy, vì lời của Người có
uy quyền.

33 Trong hội đường, có một người bị quỷ thần ô uế
nhập, la to lên rằng:34 "Ông Giê-su Na-da-rét, chuyện
chúng tôi can gì đến ông, mà ông đến tiêu diệt chúng
tôi? Tôi biết ông là ai rồi: ông là Đấng Thánh của Thiên
Chúa! "35 Nhưng Đức Giê-su quát mắng nó: "Câm đi,
hãy xuất khỏi người này! " Quỷ vật người ấy ngã xuống
giữa hội đường, rồi xuất khỏi anh ta, nhưng không làm
hại gì anh.36 Mọi người rất đỗi kinh ngạc và nói với
nhau: "Lời ấy là thế nào? Ông ấy lấy uy quyền và thế
lực mà ra lệnh cho các thần ô uế, và chúng phải xuất!
"37 Và tiếng đồn về Người lan ra khắp nơi trong vùng.
Đức Giê-su chữa bà mẹ vợ ông Si-môn (Mt 8:14 -15; Mc 1:29 -31)
38 Đức Giê-su rời khỏi hội đường, đi vào nhà ông Si-
môn. Lúc ấy, bà mẹ vợ ông Si-môn đang bị sốt nặng.
Họ xin Người chữa bà.39 Đức Giê-su cúi xuống gần bà,
ra lệnh cho cơn sốt, và cơn sốt biến mất: tức khắc bà
trỗi dậy phục vụ các ngài.
Đức Giê-su chữa lành nhiều người đau yếu (Mt 8:16 -17; Mc 1:32 -34)
40 Lúc mặt trời lặn, tất cả những ai có người đau yếu
mắc đủ thứ bệnh hoạn, đều đưa tới Người. Người đặt
tay trên từng bệnh nhân và chữa họ.41 Quỷ cũng xuất
khỏi nhiều người, và la lên rằng: "Ông là Con Thiên
Chúa! " Người quát mắng, không cho phép chúng nói,
vì chúng biết Người là Đấng Ki-tô.
Đức Giê-su rao giảng tại miền Giu-đê (Mc 1:35 -39)
42 Sáng ngày, Người đi ra một nơi hoang vắng. Đám
đông tìm Người, đến tận nơi Người đã đến, và muốn giữ

Người lại, kẻo Người bỏ họ mà đi.43 Nhưng Người nói với
họ: "Tôi còn phải loan báo Tin Mừng Nước Thiên Chúa
cho các thành khác nữa, vì tôi được sai đi cốt để làm
việc đó."44 Và Người rao giảng trong các hội đường
miền Giu-đê.

Chương 5

Đức Giê-su kêu gọi bốn môn đệ đầu tiên (Mt 4:18 -22; Mc 1:16 -20)

1 Một hôm, Đức Giê-su đang đứng ở bờ hồ Ghen-nê-xa-
rét, dân chúng chen lấn nhau đến gần Người để nghe
lời Thiên Chúa.2 Người thấy hai chiếc thuyền đậu dọc bờ
hồ, còn những người đánh cá thì đã ra khỏi thuyền và
đang giặt lưới.3 Đức Giê-su xuống một chiếc thuyền,
thuyền đó của ông Si-môn, và Người xin ông chèo
thuyền ra xa bờ một chút. Rồi Người ngồi xuống, và từ
trên thuyền Người giảng dạy đám đông.

4 Giảng xong, Người bảo ông Si-môn: "Chèo ra chỗ
nước sâu mà thả lưới bắt cá."5 Ông Si-môn đáp: "Thưa
Thầy, chúng tôi đã vất vả suốt đêm mà không bắt được
gì cả. Nhưng vâng lời Thầy, tôi sẽ thả lưới."6 Họ đã làm
như vậy, và bắt được rất nhiều cá, đến nỗi hầu như
rách cả lưới.7 Họ làm hiệu cho các bạn chài trên chiếc
thuyền kia đến giúp. Những người này tới, và họ đã đổ
lên được hai thuyền đầy cá, đến gần chìm.

8 Thấy vậy, ông Si-môn Phê-rô sấp mặt dưới chân Đức
Giê-su và nói: "Lạy Chúa, xin tránh xa con, vì con là kẻ
tội lỗi! "9 Quả vậy, thấy mẻ cá vừa bắt được, ông Si-
môn và tất cả những người có mặt ở đó với ông đều
kinh ngạc.10 Cả hai người con ông Dê-bê-đê, là Gia-cô-
bê và Gio-an, bạn chài với ông Si-môn, cũng kinh ngạc
như vậy. Bấy giờ Đức Giê-su bảo ông Si-môn: "Đừng
sợ, từ nay anh sẽ là người thu phục người ta."11 Thế là

họ đưa thuyền vào bờ, rồi bỏ hết mọi sự mà theo
Người.

**Đức Giê-su chữa người bị phong hủi (Mt 8:1-4; Mc
1:40 -45)**

12 Khi ấy, Đức Giê-su đang ở trong một thành kia; có
một người đầy phong hủi vừa thấy Người, liền sấp mặt
xuống, xin Người rằng: "Thưa Ngài, nếu Ngài muốn,
Ngài có thể làm cho tôi được sạch." 13 Người giơ tay
đụng vào anh ta và bảo: "Tôi muốn, anh sạch đi." Lập
tức, chứng phong hủi biến khỏi anh. 14 Rồi Người truyền
anh ta không được nói với ai, và Người bảo: "Hãy đi
trình diện tư tế, và vì anh đã được sạch, thì hãy dâng
của lễ như ông Mô-sê đã truyền, để làm chứng cho
người ta biết."

15 Tiếng đồn về Người ngày càng lan rộng; đám đông lũ
lượt tuôn đến để nghe Người và để được chữa bệnh. 16
Nhưng Người lui vào nơi hoang vắng mà cầu nguyện.

**Đức Giê-su chữa người bại liệt (Mt 9:1-8; Mc 2:1-
12)**

17 Một hôm, khi Đức Giê-su giảng dạy, có mấy người
Pha-ri-sêu và luật sĩ ngồi đó; họ từ khắp các làng mạc
miền Ga-li-lê, Giu-đê và từ Giê-ru-sa-lem mà đến.
Quyền năng Chúa ở với Người, khiến Người chữa lành
các bệnh tật. 18 Bỗng có mấy người khiêng đến một
bệnh nhân bị bại liệt nằm trên giường, họ tìm cách đem
vào đặt trước mặt Người. 19 Nhưng vì có đám đông, họ
không tìm được lối đem người ấy vào, nên họ mới lên
mái nhà, dỡ ngói ra, thả người ấy cùng với cái giường
xuống ngay chính giữa, trước mặt Đức Giê-su. 20 Thấy
họ có lòng tin như vậy, Người bảo: "Này anh, anh đã
được tha tội rồi."

21 Các kinh sư và các người Pha-ri-sêu bắt đầu suy
nghĩ: "Ông này là ai mà nói phạm thượng như thế? Ai
có quyền tha tội, ngoài một mình Thiên Chúa? " 22
Nhưng Đức Giê-su thấu biết họ đang suy nghĩ như thế,

nên Người lên tiếng bảo họ rằng: "Các ông đang nghĩ gì
trong bụng vậy?23 Trong hai điều: một là bảo: "Anh đã
được tha tội rồi", hai là bảo: "Đứng dậy mà đi", điều
nào dễ hơn?24 Vậy, để các ông biết: ở dưới đất này, Con
Người có quyền tha tội -Đức Giê-su bảo người bại liệt-:
tôi truyền cho anh: Hãy đứng dậy, vác lấy giường của
anh mà đi về nhà! "25 Ngay lúc ấy, người bại liệt trỗi
dậy trước mặt họ, vác cái anh đã dùng để nằm, vừa đi
về nhà vừa tôn vinh Thiên Chúa.

26 Mọi người đều sửng sốt và tôn vinh Thiên Chúa. Họ
kinh hãi bảo nhau: "Hôm nay, chúng ta đã thấy những
chuyện lạ kỳ! "

Đức Giê-su kêu gọi ông Lê-vi (Mt 9:9; Mc 2:13 -14)

27 Sau đó, Đức Giê-su đi ra và trông thấy một người thu
thuế, tên là Lê-vi, đang ngồi ở trạm thu thuế. Người
bảo ông: "Anh hãy theo tôi! "28 Ông bỏ tất cả, đứng dậy
đi theo Người.

Đức Giê–su dùng bữa với những người tội lỗi tại nhà ông Lê–vi (Mt 9,10-13; Mc 2:15 -17)

29 Ông Lê-vi làm tiệc lớn đãi Người tại nhà ông. Có đông
đảo người thu thuế và những người khác cùng ăn với
các ngài.30 Những người Pha-ri-sêu và những kinh sư
thuộc nhóm của họ mới lẩm bẩm trách các môn đệ Đức
Giê-su rằng: "Sao các ông lại ăn uống với bọn thu thuế
và quân tội lỗi? "31 Đức Giê-su đáp lại họ rằng: "Người
khoẻ mạnh không cần thầy thuốc, người đau ốm mới
cần.32 Tôi không đến để kêu gọi người công chính, mà
để kêu gọi người tội lỗi sám hối ăn năn."

Tranh luận về việc ăn chay (Mt 9:14 -17; Mc 2:18 -22)

33 Họ nói với Người: "Môn đệ ông Gio-an năng ăn chay
cầu nguyện, môn đệ người Pha-ri-sêu cũng thế, còn
môn đệ ông thì ăn với uống! "34 Đức Giê-su trả lời:
"Chẳng lẽ các ông lại có thể bắt khách dự tiệc cưới ăn
chay, khi chàng rể còn ở với họ?35 Sẽ có ngày chàng rể

bị đem đi; ngày đó, họ mới ăn chay."

36 Đức Giê-su còn kể cho họ nghe dụ ngôn này: "Chẳng ai xé áo mới lấy vải vá áo cũ, vì như vậy, không những họ xé áo mới, mà miếng vải áo mới cũng không ăn với áo cũ.

37 "Không ai đổ rượu mới vào bầu da cũ, vì như vậy,
rượu mới sẽ làm nứt bầu, sẽ chảy ra và bầu cũng hư. 38
Nhưng rượu mới thì phải đổ vào bầu mới. 39 Cũng không
ai uống rượu cũ mà còn thèm rượu mới. Vì người ta nói: "Rượu cũ ngon hơn."

Chương 6

Môn đệ bứt lúa ăn ngày sa-bát (Mt 12: 1-8; Mc 2:23 -28)

1 Vào một ngày sa-bát, Đức Giê-su đi băng qua một
cánh đồng lúa; các môn đệ bứt lúa, vò trong tay mà
ăn. 2 Nhưng có mấy người Pha-ri-sêu nói: "Tại sao các
ông làm điều không được phép làm ngày sa-bát? "

3 Đức Giê-su trả lời: "Các ông chưa đọc chuyện này
trong Sách sao? Ông Đa-vít đã làm gì khi ông và thuộc
hạ đói bụng? 4 Ông vào nhà Thiên Chúa lấy bánh tiến
mà ăn và cho thuộc hạ ăn. Thứ bánh này, chỉ có tư tế
mới được ăn mà thôi." 5 Rồi Người nói: "Con Người làm
chủ ngày sa-bát."

Đức Giê-su chữa người bại tay ngày sa-bát (Mt 12: 9-14; Mc 3:1-6)

6 Một ngày sa-bát khác, Đức Giê-su cũng vào hội đường
và giảng dạy. Ở đó có một người bị khô bại tay phải. 7
Các kinh sư và những người Pha-ri-sêu rình xem Đức
Giê-su có chữa người ấy trong ngày sa-bát không, để
tìm được cớ tố cáo Người. 8 Nhưng Người biết họ đang
suy nghĩ như thế, nên bảo người bại tay: "Anh trỗi dậy,
ra đứng giữa đây! " Người ấy liền trỗi dậy và đứng đó. 9
Đức Giê-su nói với họ: "Tôi xin hỏi các ông: ngày sa-

bát, được phép làm điều lành hay điều dữ, cứu mạng
người hay huỷ diệt? "10 Người rảo mắt nhìn họ tất cả,
rồi bảo người bại tay: "Anh giơ tay ra! " Anh ấy làm
như vậy và tay anh liền trở lại bình thường.11 Nhưng họ
thì giận điên lên, và bàn nhau xem có làm gì được Đức
Giê-su không.

Đức Giê-su tuyển chọn mười hai Tông Đồ (Mt 10:1-4; Mc 3:13 -19)

12 Trong những ngày ấy, Đức Giê-su đi ra núi cầu
nguyện, và Người đã thức suốt đêm cầu nguyện cùng
Thiên Chúa.13 Đến sáng, Người kêu các môn đệ lại,
chọn lấy mười hai ông và gọi là Tông Đồ.14 Đó là ông
Si-môn mà Người gọi là Phê-rô, rồi đến ông An-rê, anh
của ông; sau đó là các ông Gia-cô-bê, Gio-an, Phi-líp-
phê, Ba-tô-lô-mê-ô,15 Mát-thêu, Tô-ma, Gia-cô-bê con
ông An-phê, Si-môn biệt danh là Quá Khích,16 Giu-đa
con ông Gia-cô-bê, và Giu-đa Ít-ca-ri-ốt, người đã trở
thành kẻ phản bội.

Dân chúng kéo đến cùng Đức Giê-su (Mt 4:23 -25)

17 Đức Giê-su đi xuống cùng với các ông, Người dừng lại
ở một chỗ đất bằng. Tại đó, đông đảo môn đệ của
Người, và đoàn lũ dân chúng từ khắp miền Giu-đê, Giê-
ru-sa-lem cũng như từ miền duyên hải Tia và Xi-đôn18
đến để nghe Người giảng và để được chữa lành bệnh
tật. Những kẻ bị các thần ô uế quấy nhiễu cũng được
chữa lành.19 Tất cả đám đông tìm cách sờ vào Người, vì
có một năng lực tự nơi Người phát ra, chữa lành hết
mọi người.

Bài giảng khai mạc. Các mối phúc thật (Mt 5:1-12)

20 Đức Giê-su ngước mắt lên nhìn các môn đệ và nói:
"Phúc cho anh em là những kẻ nghèo khó,
vì Nước Thiên Chúa là của anh em.

21 "Phúc cho anh em là những kẻ bây giờ đang phải đói,
vì Thiên Chúa sẽ cho anh em được no lòng.

MỤC LỤC

"Phúc cho anh em là những kẻ bây giờ đang phải khóc,
vì anh em sẽ được vui cười.

22 "Phúc cho anh em khi vì Con Người mà bị người ta
oán ghét, khai trừ, sỉ vả và bị xoá tên như đồ xấu xa.23
Ngày đó, anh em hãy vui mừng nhảy múa, vì này đây
phần thưởng dành cho anh em ở trên trời thật lớn lao.
Bởi lẽ các ngôn sứ cũng đã từng bị cha ông họ đối xử
như thế.

Các mối hoạ

24 "Nhưng khốn cho các ngươi là những kẻ giàu có, vì
các ngươi đã được phần an ủi của mình rồi.

25 "Khốn cho các ngươi, hỡi những kẻ bây giờ đang được
no nê, vì các ngươi sẽ phải đói.
"Khốn cho các ngươi, hỡi những kẻ bây giờ đang được
vui cười, vì các ngươi sẽ phải sầu khổ khóc than.

26 "Khốn cho các ngươi khi được mọi người ca tụng, vì
các ngôn sứ giả cũng đã từng được cha ông họ đối xử
như thế.

Yêu thương kẻ thù (Mt 5:38 -48; 7:12 a)

27 "Thầy nói với anh em là những người đang nghe Thầy
đây: hãy yêu kẻ thù và làm ơn cho kẻ ghét anh em,28
hãy chúc lành cho kẻ nguyền rủa anh em và cầu
nguyện cho kẻ vu khống anh em.29 Ai vả anh má bên
này, thì hãy giơ cả má bên kia nữa. Ai đoạt áo ngoài
của anh, thì cũng đừng cản nó lấy áo trong.30 Ai xin, thì
hãy cho, ai lấy cái gì của anh, thì đừng đòi lại.31 Anh em
muốn người ta làm gì cho mình, thì cũng hãy làm cho
người ta như vậy.32 Nếu anh em yêu thương kẻ yêu
thương mình, thì có gì là ân với nghĩa? Ngay cả người
tội lỗi cũng yêu thương kẻ yêu thương họ.33 Và nếu anh
em làm ơn cho kẻ làm ơn cho mình, thì còn gì là ân với
nghĩa? Ngay cả người tội lỗi cũng làm như thế.34 Nếu
anh em cho vay mà hy vọng đòi lại được, thì còn gì là
ân với nghĩa? Cả người tội lỗi cũng cho kẻ tội lỗi vay

mượn để được trả lại sòng phẳng. 35 Trái lại, anh em hãy
yêu kẻ thù, hãy làm ơn và cho vay mà chẳng hề hy
vọng được đền trả. Như vậy, phần thưởng dành cho
anh em sẽ lớn lao, và anh em sẽ là con Đấng Tối Cao,
vì Người vẫn nhân hậu với cả phường vô ân và quân
độc ác.

Phải có lòng nhân từ (Mt 7:1-2)

36 "Anh em hãy có lòng nhân từ, như Cha anh em là
Đấng nhân từ. 37 Anh em đừng xét đoán, thì anh em sẽ
không bị Thiên Chúa xét đoán. Anh em đừng lên án, thì
sẽ không bị Thiên Chúa lên án. Anh em hãy tha thứ, thì
sẽ được Thiên Chúa thứ tha. 38 Anh em hãy cho, thì sẽ
được Thiên Chúa cho lại. Người sẽ đong cho anh em
đấu đủ lượng đã dằn, đã lắc và đầy tràn, mà đổ vào vạt
áo anh em. Vì anh em đong bằng đấu nào, thì Thiên
Chúa sẽ đong lại cho anh em bằng đấu ấy."

Mù mà lại dắt mù. Cái rác và cái xà (Mt 7:3-5)

39 Đức Giê-su còn kể cho môn đệ dụ ngôn này: "Mù mà
lại dắt mù được sao? Lẽ nào cả hai lại không sa xuống
hố? 40 Học trò không hơn thầy, có học hết chữ cũng chỉ
bằng thầy mà thôi. 41 Sao anh thấy cái rác trong con
mắt của người anh em, mà cái xà trong con mắt của
chính mình thì lại không để ý tới? 42 Sao anh lại có thể
nói với người anh em: "Này anh, hãy để tôi lấy cái rác
trong con mắt anh ra", trong khi chính mình lại không
thấy cái xà trong con mắt của mình? Hỡi kẻ đạo đức
giả! Lấy cái xà ra khỏi mắt ngươi trước đã, rồi sẽ thấy
rõ, để lấy cái rác trong con mắt người anh em!

Cây nào trái ấy (Mt 7:15 -20; 12: 33 -35)

43 "Không có cây nào tốt mà lại sinh quả sâu, cũng
chẳng có cây nào sâu mà lại sinh quả tốt. 44 Thật vậy,
xem quả thì biết cây. Ở bụi gai, làm sao bẻ được vả,
trong bụi rậm, làm gì hái được nho! 45 Người tốt thì lấy
ra cái tốt từ kho tàng tốt của lòng mình; kẻ xấu thì lấy
ra cái xấu từ kho tàng xấu. Vì lòng có đầy, miệng mới

nói ra.

Phải thực hành lời Đức Giê-su dạy (Mt 7:24 -27)
46 "Tại sao anh em gọi Thầy: "Lạy Chúa! Lạy Chúa! , mà
anh em không làm điều Thầy dạy?

47 "Ai đến với Thầy, và nghe những lời Thầy dạy mà
đem ra thực hành, thì Thầy sẽ chỉ cho anh em biết
người ấy ví được như ai. 48 Người ấy ví được như một
người khi xây nhà, đã cuốc, đã đào sâu và đặt nền
móng trên đá. Nước lụt dâng lên, dòng sông có ùa vào
nhà, thì cũng không lay chuyển nổi, vì nhà đã xây vững
chắc. 49 Còn ai nghe mà không thực hành, thì ví được
như người xây nhà ngay mặt đất, không nền móng.
Nước sông ùa vào, nhà sụp đổ ngay và bị phá huỷ tan
tành."

Chương 7

Đức Giê-su chữa người nô lệ của một đại đội trưởng (Mt 8:5-13)
1 Sau khi đã nói hết những lời ấy cho dân chúng nghe,
Đức Giê-su vào thành Ca-phác-na-um. 2 Một viên đại đội
trưởng kia có người nô lệ bệnh nặng gần chết. Ông ta
yêu quý người ấy lắm. 3 Khi nghe đồn về Đức Giê-su,
ông cho mấy kỳ mục của người Do-thái đi xin Người
đến cứu sống người nô lệ của ông.

4 Họ đến gặp Đức Giê-su và khẩn khoản nài xin Người
rằng: "Thưa Ngài, ông ấy đáng được Ngài làm ơn cho. 5
Vì ông quý mến dân ta. Vả lại chính ông đã xây cất hội
đường cho chúng ta." 6 Đức Giê-su liền đi với họ. Khi
Người còn cách nhà viên sĩ quan không bao xa, thì ông
này cho bạn hữu ra nói với Người: "Thưa Ngài, không
dám phiền Ngài quá như vậy, vì tôi không đáng rước
Ngài vào nhà tôi. 7 Cũng vì thế, tôi không nghĩ mình
xứng đáng đến gặp Ngài. Nhưng xin Ngài cứ nói một
lời, thì đầy tớ của tôi được khỏi bệnh. 8 Vì chính tôi đây,

tuy dưới quyền kẻ khác, tôi cũng có lính tráng dưới
quyền tôi. Tôi bảo người này: "Đi! là nó đi; bảo người
kia: "Đến! là nó đến; và bảo người nô lệ của tôi: "Làm
cái này! là nó làm."9 Nghe vậy, Đức Giê-su thán phục
ông ta, Người quay lại nói với đám đông đang theo
Người rằng: "Tôi nói cho các ông hay: ngay cả trong
dân Ít-ra-en, tôi cũng chưa thấy một người nào có lòng
tin mạnh như thế."10 Về đến nhà, những người đã được
sai đi thấy người nô lệ đã khỏi hẳn.

Đức Giê-su cho con trai một bà goá thành Na-in sống lại

11 Sau đó, Đức Giê-su đi đến thành kia gọi là Na-in, có
các môn đệ và một đám rất đông cùng đi với Người.12
Khi Đức Giê-su đến gần cửa thành, thì đang lúc người
ta khiêng một người chết đi chôn, người này là con trai
duy nhất, và mẹ anh ta lại là một bà goá. Có một đám
đông trong thành cùng đi với bà.13 Trông thấy bà, Chúa
chạnh lòng thương và nói: "Bà đừng khóc nữa! "14 Rồi
Người lại gần, sờ vào quan tài. Các người khiêng dừng
lại. Đức Giê-su nói: "Này người thanh niên, tôi bảo anh:
hãy trỗi dậy! "15 Người chết liền ngồi lên và bắt đầu nói.
Đức Giê-su trao anh ta cho bà mẹ.16 Mọi người đều kinh
sợ và tôn vinh Thiên Chúa rằng: "Một vị ngôn sứ vĩ đại
đã xuất hiện giữa chúng ta, và Thiên Chúa đã viếng
thăm dân Người".17 Lời này về Đức Giê-su được loan
truyền khắp cả miền Giu-đê và vùng lân cận.

Câu hỏi của ông Gio-an Tẩy Giả và câu trả lời của Đức Giê-su (Mt 11: 2-15)

18 Môn đệ của ông Gio-an báo cho ông biết tất cả những
việc ấy; ông Gio-an liền gọi hai người trong nhóm môn
đệ lại,19 sai họ đến hỏi Chúa rằng: "Thầy có thật là
Đấng phải đến không, hay là chúng tôi còn phải đợi ai
khác? "20 Khi đến gặp Đức Giê-su, hai người ấy nói:
"Ông Gio-an Tẩy Giả sai chúng tôi đến hỏi Thầy: "Thầy
có thật là "Đấng phải đến" không, hay là chúng tôi còn
phải đợi ai khác? "21 Chính giờ ấy, Đức Giê-su chữa
nhiều người khỏi bệnh hoạn tật nguyền, khỏi quỷ ám,

và ban ơn cho nhiều người mù được thấy.22 Người trả lời
hai người ấy rằng: "Các anh cứ về thuật lại cho ông
Gio-an những điều mắt thấy tai nghe: người mù được
thấy, kẻ què được đi, người cùi được sạch, kẻ điếc được
nghe, người chết trỗi dậy, kẻ nghèo được nghe tin
mừng,23 và phúc thay người nào không vấp ngã vì tôi."

24 Khi những người ông Gio-an sai đến đã ra về, Đức
Giê-su bắt đầu nói với đám đông về ông Gio-an rằng:
"Anh em đi xem gì trong hoang địa? Một cây sậy phất
phơ trước gió chăng?25 Hẳn là không! Thế thì anh em đi
xem gì? Một người mặc gấm vóc lụa là chăng? Nhưng
kẻ áo quần lộng lẫy, đời sống xa hoa thì ở trong cung
trong điện.26 Thế thì anh em đi xem gì? Một vị ngôn sứ
chăng? Đúng thế đó; mà tôi nói cho anh em biết: đây
còn hơn cả ngôn sứ nữa!27 Chính ông là người Thiên
Chúa đã nói tới trong Kinh Thánh rằng: Này Ta sai sứ
giả của Ta đi trước mặt Con, người sẽ dọn đường cho
Con đến!

28 "Tôi nói cho anh em biết: trong số phàm nhân đã lọt
lòng mẹ, không có ai cao trọng hơn ông Gio-an; tuy
nhiên kẻ nhỏ nhất trong Nước Thiên Chúa còn cao trọng
hơn ông.29 Nghe ông giảng, toàn dân, kể cả những
người thu thuế, đều nhìn nhận Thiên Chúa là Đấng
Công Chính và đã chịu phép rửa của ông.30 Còn những
người Pha-ri-sêu và các nhà thông luật thì khước từ ý
định của Thiên Chúa về họ, và không chịu phép rửa của
ông.

Đức Giê-su phán đoán về thế hệ của Người (Mt 11,16 -19)

31 "Vậy tôi phải ví người thế hệ này với ai? Họ giống ai?
32 Họ giống như lũ trẻ ngồi ngoài chợ gọi nhau mà nói:
"Tụi tôi thổi sáo cho các anh,
mà các anh không nhảy múa;
tụi tôi hát bài đưa đám,
mà các anh không khóc than.

MỤC LỤC

33 "Thật vậy, ông Gio-an Tẩy Giả đến, không ăn bánh,
không uống rượu, thì các ông bảo: "Ông ta bị quỷ ám.34
Con Người đến, cũng ăn cũng uống như ai, thì các ông
lại bảo: "Đây là tay ăn nhậu, bạn bè với quân thu thuế
và phường tội lỗi.35 Nhưng Đức Khôn Ngoan đã được tất
cả con cái mình biện minh cho."

Người phụ nữ tội lỗi đã được tha thứ và đã yêu mến Chúa nhiều

36 Có người thuộc nhóm Pha-ri-sêu mời Đức Giê-su
dùng bữa với mình. Đức Giê-su đến nhà người Pha-ri-
sêu ấy và vào bàn ăn.37 Bỗng một phụ nữ vốn là người
tội lỗi trong thành, biết được Người đang dùng bữa tại
nhà ông Pha-ri-sêu, liền đem theo một bình bạch ngọc
đựng dầu thơm.38 Chị đứng đằng sau, sát chân Người
mà khóc, lấy nước mắt mà tưới ướt chân Người. Chị lấy
tóc mình mà lau, rồi hôn chân Người và lấy dầu thơm
mà đổ lên.

39 Thấy vậy, ông Pha-ri-sêu đã mời Người liền nghĩ
bụng rằng: "Nếu quả thật ông này là ngôn sứ, thì hẳn
phải biết người đàn bà đang đụng vào mình là ai, là thứ
người nào: một người tội lỗi! "40 Đức Giê-su lên tiếng
bảo ông: "Này ông Si-môn, tôi có điều muốn nói với
ông! " Ông ấy thưa: "Dạ, xin Thầy cứ nói."41 Đức Giê-su
nói: "Một chủ nợ kia có hai con nợ: một người nợ năm
trăm quan tiền, một người năm chục.42 Vì họ không có
gì để trả, nên chủ nợ đã thương tình tha cho cả hai. Vậy
trong hai người đó, ai mến chủ nợ hơn? "43 Ông Si-môn
đáp: "Tôi thiết tưởng là người đã được tha nhiều hơn."
Đức Giê-su bảo: "Ông xét đúng lắm."

44 Rồi quay lại phía người phụ nữ, Người nói với ông Si-
môn: "Ông thấy người phụ nữ này chứ? Tôi vào nhà
ông: nước lã, ông cũng không đổ lên chân tôi, còn chị
ấy đã lấy nước mắt tưới ướt chân tôi, rồi lấy tóc mình
mà lau.45 Ông đã chẳng hôn tôi một cái, còn chị ấy từ

lúc vào đây, đã không ngừng hôn chân tôi. 46 Dầu ô-liu,
ông cũng không đổ lên đầu tôi, còn chị ấy thì lấy dầu
thơm mà đổ lên chân tôi. 47 Vì thế, tôi nói cho ông hay:
tội của chị rất nhiều, nhưng đã được tha, bằng cớ là chị
đã yêu mến nhiều. Còn ai được tha ít thì yêu mến ít." 48
Rồi Đức Giê-su nói với người phụ nữ: "Tội của chị đã
được tha rồi." 49 Bấy giờ những người đồng bàn liền nghĩ
bụng: "Ông này là ai mà lại tha được tội? " 50 Nhưng Đức
Giê-su nói với người phụ nữ: "Lòng tin của chị đã cứu
chị. Chị hãy đi bình an."

Chương 8

Những người phụ nữ đi theo Đức Giê-su

1 Sau đó, Đức Giê-su rảo qua các thành phố, làng mạc,
rao giảng và loan báo Tin Mừng Nước Thiên Chúa. Cùng
đi với Người, có Nhóm Mười Hai 2 và mấy người phụ nữ
đã được Người trừ quỷ và chữa bệnh. Đó là bà Ma-ri-a
gọi là Ma-ri-a Mác-đa-la, người đã được giải thoát khỏi
bảy quỷ, 3 bà Gio-an-na, vợ ông Khu-da quản lý của vua
Hê-rô-đê, bà Su-san-na và nhiều bà khác nữa. Các bà
này đã lấy của cải mình mà giúp đỡ Đức Giê-su và các
môn đệ.

Dụ ngôn người gieo giống (Mt 13: 1-9; Mc 4:1-9)

4 Người ta tụ họp đông đảo. Từ khắp các thành thị,
người ta kéo đến cùng Đức Giê-su. Bấy giờ Người dùng
dụ ngôn mà nói rằng:

5 "Người gieo giống đi ra gieo hạt giống của mình.
Trong khi người ấy gieo, thì có hạt rơi xuống vệ đường,
người ta giẫm lên và chim trời ăn mất. 6 Hạt khác rơi
trên đá, và khi mọc lên, lại héo đi vì thiếu ẩm ướt. 7 Có
hạt rơi vào giữa bụi gai, gai cùng mọc lên, làm nó chết
nghẹt. 8 Có hạt lại rơi nhằm đất tốt, và khi mọc lên, nó
sinh hoa kết quả gấp trăm". Nói xong, Người hô lên
rằng: "Ai có tai nghe thì nghe."

Tại sao Đức Giê-su dùng dụ ngôn mà nói (Mt 13: 10 -17; Mc 4:10 -12)

MỤC LỤC

9 Các môn đệ hỏi Người dụ ngôn ấy có ý nghĩa gì.10
Người đáp: "Anh em thì được ơn hiểu biết các mầu
nhiệm Nước Thiên Chúa; còn với kẻ khác thì phải dùng
dụ ngôn để chúng nhìn mà không nhìn, nghe mà không
hiểu.

Giải nghĩa dụ ngôn người gieo giống (Mt 13: 18 -23; Mc 4:13 -20)

11 "Đây là ý nghĩa dụ ngôn: Hạt giống là lời Thiên
Chúa.12 Những kẻ ở bên vệ đường là những kẻ đã nghe
nhưng rồi quỷ đến cất Lời ra khỏi lòng họ, kẻo họ tin
mà được cứu độ.13 Còn những kẻ ở trên đá là những kẻ
khi nghe thì vui vẻ tiếp nhận Lời, nhưng họ không có
rễ. Họ tin nhất thời, và khi gặp thử thách, họ bỏ cuộc.14
Hạt rơi vào bụi gai: đó là những kẻ nghe, nhưng dọc
đường bị những nỗi lo lắng và vinh hoa phú quý cùng
những khoái lạc cuộc đời làm cho chết ngộp và không
đạt tới mức trưởng thành.15 Hạt rơi vào đất tốt: đó là
những kẻ nghe Lời với tấm lòng cao thượng và quảng
đại, rồi nắm giữ và nhờ kiên trì mà sinh hoa kết quả.

Lãnh nhận và truyền bá giáo huấn của Đức Giê-su thế nào (Mc 4:21 -25)

16 "Chẳng có ai đốt đèn, rồi lấy hũ che đi hoặc đặt dưới
gầm giường, nhưng đặt trên đế, để những ai đi vào thì
nhìn thấy ánh sáng.17 Vì chẳng có gì bí ẩn mà lại không
trở nên hiển hiện, chẳng có gì che giấu mà người ta lại
không biết và không bị đưa ra ánh sáng.18 Vậy hãy để ý
tới cách thức anh em nghe. Vì ai đã có, thì được cho
thêm; còn ai không có, thì ngay cái họ tưởng là có,
cũng sẽ bị lấy mất."

Những ai thật sự thuộc gia đình của Đức Giê-su (Mt 12: 46 -50; Mc 3:31 -35)

19 Mẹ và anh em Đức Giê-su đến gặp Người, mà không
làm sao lại gần được, vì dân chúng quá đông.20 Người
ta báo cho Người biết: "Thưa Thầy, có mẹ và anh em
Thầy đang đứng ngoài kia, muốn gặp Thầy."21 Người
đáp lại: "Mẹ tôi và anh em tôi, chính là những ai nghe
lời Thiên Chúa và đem ra thực hành."

MỤC LỤC

Đức Giê-su dẹp yên biển động (Mt 8:23 -27; Mc 4:35 -41)

22 Một ngày nọ, Đức Giê-su xuống thuyền với các môn
đệ. Người nói: "Chúng ta sang bên kia hồ đi! " Rồi thầy
trò ra khơi.23 Đang khi các ngài đi thuyền, thì Đức Giê-
su thiếp ngủ. Một trận cuồng phong ập xuống hồ; các
ngài bị ngập nước và lâm nguy.24 Các môn đệ lại gần
đánh thức Người dậy và nói: "Thầy ơi, Thầy! Chúng ta
chết mất! " Người thức dậy, ngăm đe sóng gió, sóng gió
liền ngừng và biển lặng ngay.25 Người bảo các ông:
"Đức tin anh em ở đâu? " Các ông hoảng sợ, kinh ngạc
và nói với nhau: "Vậy người này là ai mà ra lệnh cho cả
sóng gió, và sóng gió phải tuân lệnh? "

Đức Giê-su chữa người bị quỷ ám tại Ghê-ra-xa (Mt 8:28 -34; Mc 5:1-20)

26 Thầy trò ghé thuyền vào vùng đất của người Ghê-ra-
xa, đối diện với miền Ga-li-lê.27 Người vừa ra khỏi
thuyền và đặt chân lên đất, thì có một người dân trong
thành bị quỷ ám ra đón Người. Từ lâu, anh ta không
mặc quần áo, không ở trong nhà, nhưng ở trong đám
mồ mả.

28 Thấy Đức Giê-su, anh la lên, sấp mình dưới chân
Người, và lớn tiếng nói rằng: "Lạy ông Giê-su, Con
Thiên Chúa Tối Cao, chuyện tôi can gì đến ông? Tôi xin
ông đừng hành hạ tôi! "29 Ấy là vì Đức Giê-su đã truyền
cho thần ô uế xuất khỏi người ấy. Thật vậy, đã nhiều
lần quỷ bắt lấy anh ta, người ta dùng xiềng xích gông
cùm mà trói và giữ anh; nhưng anh bứt tung dây trói
và bị quỷ đưa vào những nơi hoang vắng.30 Đức Giê-su
hỏi anh: "Tên anh là gì? " Anh thưa: "Đạo Binh", vì rất
nhiều quỷ nhập vào anh.31 Lũ quỷ nài xin Người đừng
truyền cho chúng rút xuống vực thẳm.

32 Ở đó có một bầy heo khá đông đang ăn trên núi. Lũ
quỷ nài xin Người cho phép chúng nhập vào bầy heo
kia, và Người cho phép.33 Lũ quỷ xuất khỏi người đó,

nhập vào bầy heo. Cả bầy heo từ trên sườn núi lao
xuống hồ và chết ngộp hết.

34 Thấy sự việc xảy ra, các người chăn heo bỏ chạy,
loan tin trong thành và thôn xóm. 35 Thiên hạ ra xem sự
việc đã xảy ra. Họ đến cùng Đức Giê-su và thấy kẻ đã
được trừ quỷ đang ngồi dưới chân Đức Giê-su, ăn mặc
hẳn hoi và trí khôn tỉnh táo. Họ phát sợ. 36 Những người
chứng kiến đã kể lại cho họ nghe người bị quỷ ám được
cứu chữa thế nào. 37 Bấy giờ đông đảo dân chúng vùng
Ghê-ra-xa xin Người rời họ, vì họ sợ quá. Thế nên
Người xuống thuyền trở về.

38 Kẻ đã được trừ quỷ xin được ở với Người. Nhưng
Người bảo anh ta về và nói: 39 "Anh cứ về nhà và kể lại
mọi điều Thiên Chúa đã làm cho anh." Anh ta ra đi, rao
truyền cho cả thành biết mọi điều Đức Giê-su đã làm
cho anh.

Đức Giê-su chữa người đàn bà bị băng huyết và cho con gái ông Gia-ia sống lại (Mt 9:18 -26; Mc 5:21 -43)

40 Khi Đức Giê-su trở về thì đám đông tiếp đón, vì ai ai
cũng đợi chờ Người. 41 Bỗng có một người tên là Gia-ia
đi tới; ông là trưởng hội đường. Ông sụp xuống dưới
chân Đức Giê-su, nài xin Người vào nhà ông, 42 vì ông có
một đứa con gái duy nhất độ mười hai tuổi, mà nó lại
sắp chết. Trong khi Người đi, đám đông dân chúng chen
lấn làm Người nghẹt thở.

43 Có một bà kia bị băng huyết đã mười hai năm, không
ai có thể chữa được. 44 Bà tiến đến phía sau Người và sờ
vào tua áo của Người. Tức khắc, máu ngừng chảy. 45
Đức Giê-su hỏi: "Ai là người đã sờ vào tôi? " Mọi người
đều chối, nên ông Phê-rô nói: "Thưa Thầy, đám đông
xô đẩy, chen lấn Thầy đấy! " 46 Nhưng Đức Giê-su nói:
"Có người đã đụng vào Thầy, vì Thầy biết có một năng
lực tự nơi Thầy phát ra." 47 Người đàn bà thấy mình

không giữ kín được nữa, thì run rẩy đến phủ phục trước
mặt Người, và loan báo trước mặt toàn dân lý do tại
sao bà đã đụng vào Đức Giê-su, và bà đã được khỏi
bệnh tức khắc như thế nào. 48 Đức Giê-su nói với bà:
"Này con, lòng tin của con đã cứu chữa con. Con hãy đi
bình an."

49 Đức Giê-su còn đang nói, thì có người từ nhà ông
trưởng hội đường đến bảo ông: "Con gái ông chết rồi,
đừng làm phiền Thầy nữa! " 50 Nghe vậy, Đức Giê-su
bảo ông trưởng hội đường: "Ông đừng sợ, chỉ cần tin
thôi, là con gái ông sẽ được cứu." 51 Khi đến nhà, Người
không cho ai vào với mình, trừ ông Phê-rô, ông Gio-an,
ông Gia-cô-bê và cha mẹ của đứa bé. 52 Mọi người đều
đấm ngực khóc thương nó. Đức Giê-su nói: "Đừng
khóc! Con bé có chết đâu, nó ngủ đấy! " 53 Họ chế nhạo
Người, vì biết nó đã chết. 54 Nhưng Người cầm lấy tay
nó, lên tiếng gọi: "Này bé, trỗi dậy đi! " 55 Hồn đứa bé
trở lại, và nó đứng dậy ngay. Đức Giê-su bảo người ta
cho nó ăn. 56 Cha mẹ nó kinh ngạc. Nhưng Người ra lệnh
cho họ không được nói với ai về việc đã xảy ra.

Chương 9

Đức Giê-su sai mười hai Tông Đồ đi giảng (Mt 10: 1.5-14; Mc 6:7-13)

1 Đức Giê-su tập họp Nhóm Mười Hai lại, ban cho các
ông năng lực và quyền phép để trừ mọi thứ quỷ và
chữa các bệnh tật. 2 Người sai các ông đi rao giảng Nước
Thiên Chúa và chữa lành bệnh nhân. 3 Người nói: "Anh
em đừng mang gì đi đường, đừng mang gậy, bao bị,
lương thực, tiền bạc, cũng đừng có hai áo. 4 Khi anh em
vào bất cứ nhà nào, thì ở lại đó và cũng từ đó mà ra
đi. 5 Hễ người ta không đón tiếp anh em, thì khi ra khỏi
thành, anh em hãy giũ bụi chân để tỏ ý phản đối họ." 6
Các ông ra đi, rảo qua các làng mạc loan báo Tin Mừng
và chữa bệnh khắp nơi.

MỤC LỤC

Vua Hê-rô-đê và Đức Giê-su (Mt 14: 1-2; Mc 6:14 -29)
7 Tiểu vương Hê-rô-đê nghe biết tất cả những gì đã xảy
ra, thì phân vân lắm. Thật vậy, có kẻ nói: "Đó là ông
Gio-an từ cõi chết trỗi dậy."
8 Kẻ khác nói: "Ông Ê-li-a
xuất hiện đấy! " Kẻ khác nữa lại nói: "Đó là một ngôn
sứ thời xưa sống lại."
9 Còn vua Hê-rô-đê thì nói: "Ông
Gio-an, chính ta đã chém đầu rồi! Vậy thì ông này là ai
mà ta nghe đồn những chuyện như thế? " Rồi vua tìm
cách gặp Đức Giê-su.

Các Tông Đồ trở về. Đức Giê-su hoá bánh ra nhiều (Mt 14: 13 -21; Mc 6:30 -44; Ga 6:1-13)
10 Các Tông Đồ trở về thuật lại cho Đức Giê-su những
việc các ông đã làm. Người đem các ông đi riêng với
mình, lui về thành kia gọi là Bết-xai-đa.
11 Đám đông
dân chúng biết thế, liền đi theo Người. Người tiếp đón
họ, nói với họ về Nước Thiên Chúa và chữa lành những
ai cần được chữa.

12 Ngày đã bắt đầu tàn. Nhóm Mười Hai đến bên Đức
Giê-su thưa Người rằng: "Xin Thầy cho đám đông về,
để họ vào các làng mạc nông trại quanh đây, tìm chỗ
trọ và kiếm thức ăn, vì nơi chúng ta đang ở đây là nơi
hoang vắng."
13 Đức Giê-su bảo: "Chính anh em hãy cho
họ ăn." Các ông đáp: "Chúng con chỉ có vỏn vẹn năm
cái bánh và hai con cá, trừ phi chính chúng con phải đi
mua thức ăn cho cả đám dân này."
14 Quả thật có tới
chừng năm ngàn đàn ông. Đức Giê-su nói với các môn
đệ: "Anh em hãy bảo họ ngồi thành từng nhóm khoảng
năm mươi người một."
15 Các môn đệ làm y như vậy, và
bảo mọi người ngồi xuống.
16 Bấy giờ Đức Giê-su cầm
lấy năm cái bánh và hai con cá, ngước mắt lên trời,
dâng lời chúc tụng, bẻ ra và trao cho môn đệ để các
ông dọn ra cho đám đông.
17 Mọi người đều ăn, và ai
nấy được no nê. Những miếng vụn còn thừa, người ta
thu lại được mười hai thúng.

MỤC LỤC

Ông Phê-rô tuyên xưng Đức Giê-su là Đấng Ki-tô của Thiên Chúa (Mt 16: 13 -20; Mc 8:27 -30).
18 Hôm ấy, Đức Giê-su cầu nguyện một mình. Các môn
đệ cũng ở đó với Người, và Người hỏi các ông rằng:
"Dân chúng nói Thầy là ai? "
19 Các ông thưa: "Họ bảo
Thầy là ông Gio-an Tẩy Giả, nhưng có kẻ thì bảo là ông
Ê-li-a, kẻ khác lại cho là một trong các ngôn sứ thời
xưa đã sống lại."
20 Người lại hỏi: "Còn anh em, anh em
bảo Thầy là ai? " Ông Phê-rô thưa: "Thầy là Đấng Ki-tô
của Thiên Chúa."
21 Nhưng Người nghiêm giọng truyền
các ông không được nói điều ấy với ai.

Đức Giê-su tiên báo cuộc Thương Khó lần thứ nhất (Mt 16: 21; Mc 8:31)
22 Người còn nói: "Con Người phải chịu đau khổ nhiều,
bị các kỳ mục, thượng tế cùng kinh sư loại bỏ, bị giết
chết, và ngày thứ ba sẽ trỗi dậy."

Điều kiện phải có để theo Đức Giê-su (Mt 16: 24 -27; Mc 8:34 -38)
23 Rồi Đức Giê-su nói với mọi người: "Ai muốn theo tôi,
phải từ bỏ chính mình, vác thập giá mình hằng ngày
mà theo.
24 Quả vậy, ai muốn cứu mạng sống mình, thì
sẽ mất; còn ai liều mất mạng sống mình vì tôi, thì sẽ
cứu được mạng sống ấy.
25 Vì người nào được cả thế giới
mà phải đánh mất chính mình hay là thiệt thân, thì nào
có lợi gì?
26 Ai xấu hổ vì tôi và những lời của tôi, thì Con
Người cũng sẽ xấu hổ vì kẻ ấy, khi Người ngự đến trong
vinh quang của mình, của Chúa Cha và các thánh thiên
thần.

Triều đại Thiên Chúa đã gần đến (Mt 16: 28; Mc 9:1)
27 "Thầy bảo thật anh em: trong số người có mặt ở đây,
có những kẻ sẽ không phải chết, trước khi thấy Nước
Thiên Chúa."

Đức Giê-su hiển dung (Mt 17: 1-8; Mc 9:2-8)
28 Khoảng tám ngày sau khi nói những lời ấy, Đức Giê-
su lên núi cầu nguyện đem theo các ông Phê-rô, Gio-an
và Gia-cô-bê.
29 Đang lúc Người cầu nguyện, dung mạo

Người bỗng đổi khác, y phục Người trở nên trắng tinh
chói loà.30 Và kìa, có hai nhân vật đàm đạo với Người,
đó là ông Mô-sê và ông Ê-li-a.31 Hai vị hiện ra, rạng
ngời vinh hiển, và nói về cuộc xuất hành Người sắp
hoàn thành tại Giê-ru-sa-lem.32 Còn ông Phê-rô và
đồng bạn thì ngủ mê mệt, nhưng khi tỉnh hẳn, các ông
nhìn thấy vinh quang của Đức Giê-su, và hai nhân vật
đứng bên Người.33 Đang lúc hai vị này từ biệt Đức Giê-
su, ông Phê-rô thưa với Người rằng: "Thưa Thầy, chúng
con ở đây, thật là hay! Chúng con xin dựng ba cái lều,
một cho Thầy, một cho ông Mô-sê, và một cho ông Ê-li-
a." Ông không biết mình đang nói gì.34 Ông còn đang
nói, thì bỗng có một đám mây bao phủ các ông. Khi
thấy mình vào trong đám mây, các ông hoảng sợ.35 Và
từ đám mây có tiếng phán rằng: "Đây là Con Ta, người
đã được Ta tuyển chọn, hãy vâng nghe lời Người! "36
Tiếng phán vừa dứt, thì chỉ còn thấy một mình Đức Giê-
su. Còn các môn đệ thì nín thinh, và trong những ngày
ấy, các ông không kể lại cho ai biết gì cả về những điều
mình đã thấy.

Đức Giê-su chữa đứa trẻ bị kinh phong (Mt 17: 14 -18; Mc 9:14 -27)

37 Hôm sau, khi Đức Giê-su và ba môn đệ ở trên núi
xuống, có đám đông dân chúng tới đón Người.38 Bỗng
có một người đàn ông từ trong đám đông kêu lên rằng:
"Thưa Thầy, tôi xin Thầy đoái nhìn đứa con trai tôi, vì
tôi chỉ có một mình cháu.39 Thế mà quỷ nhập vào cháu,
khiến cháu bỗng dưng la lên, vật mình vật mẩy, sùi cả
bọt mép, và khó lắm nó mới chịu rời cháu, bỏ cháu lại
đó mệt nhừ.40 Tôi có xin các môn đệ Thầy trừ tên quỷ
đó, nhưng các ông trừ không được."41 Đức Giê-su đáp:
"Ôi thế hệ cứng lòng không chịu tin và gian tà! Tôi phải
ở cùng các người và chịu đựng các người cho đến bao
giờ nữa? Ông đem cháu lại đây! "42 Đứa trẻ đang tiến
lại, thì quỷ vật nó xuống và lay nó thật mạnh. Đức Giê-
su quát mắng tên quỷ ô uế, chữa đứa trẻ, và trao lại

cho cha nó.43 Mọi người đều kinh ngạc trước quyền năng cao cả của Thiên Chúa.

Đức Giê-su tiên báo cuộc Thương Khó lần thứ hai (Mt 18: 22 -23; Mc 9:30 -32)
44 "Phần anh em, hãy lắng tai nghe cho kỹ những lời sau đây: Con Người sắp bị nộp vào tay người đời."45
Nhưng các ông không hiểu lời đó, vì đối với các ông, lời đó còn bí ẩn, đến nỗi các ông không nhận ra ý nghĩa. Nhưng các ông sợ không dám hỏi lại Người về lời ấy.

Ai là người lớn nhất trong các môn đệ (Mt 18: 1-5; Mc 9:33 -37)
46 Một câu hỏi chợt đến với các ông: trong các ông, ai là
người lớn nhất?47 Đức Giê-su biết điều các ông đang tự hỏi trong lòng, liền đem một em nhỏ đặt bên cạnh
mình48 và nói với các ông: "Ai tiếp đón em nhỏ này vì danh Thầy, là tiếp đón chính Thầy; và ai tiếp đón Thầy, là tiếp đón Đấng đã sai Thầy. Thật vậy, ai là người nhỏ nhất trong tất cả anh em, thì kẻ ấy là người lớn nhất."

Nhân danh Đức Giê-su mà trừ quỷ (Mc 9:38 -40)
49 Ông Gio-an lên tiếng nói: "Thưa Thầy, chúng con thấy có người nhân danh Thầy mà trừ quỷ. Chúng con đã cố ngăn cản, vì người ấy không cùng với chúng con
đi theo Thầy."50 Đức Giê-su bảo ông: "Đừng ngăn cản người ta. Quả thật, ai không chống lại chúng ta là ủng hộ chúng ta! "

IV. ĐỨC GIÊ-SU LÊN GIÊ-RU-SA-LEM

Một làng miền Sa-ma-ri không đón tiếp Đức Giê-su
51 Khi đã tới ngày Đức Giê-su được rước lên trời, Người
nhất quyết đi lên Giê-ru-sa-lem.52 Người sai mấy sứ giả đi trước. Họ lên đường và vào một làng người Sa-ma-ri
để chuẩn bị cho Người đến.53 Nhưng dân làng không đón tiếp Người, vì Người đang đi về hướng Giê-ru-sa-
lem.54 Thấy thế, hai môn đệ Người là ông Gia-cô-bê và ông Gio-an nói rằng: "Thưa Thầy, Thầy có muốn chúng

con khiến lửa từ trời xuống thiêu huỷ chúng nó không?
"55 Nhưng Đức Giê-su quay lại quở mắng các ông.56 Rồi
Thầy trò đi sang làng khác.

Đức Giê-su đòi hỏi môn đệ phải bỏ mọi sự (Mt 8:19 -22)

57 Đang khi Thầy trò đi đường thì có kẻ thưa Người
rằng: "Thưa Thầy, Thầy đi đâu, tôi cũng xin đi theo."58
Người trả lời: "Con chồn có hang, chim trời có tổ,
nhưng Con Người không có chỗ tựa đầu."

59 Đức Giê-su nói với một người khác: "Anh hãy theo
tôi! " Người ấy thưa: "Thưa Thầy, xin cho phép tôi về
chôn cất cha tôi trước đã."60 Đức Giê-su bảo: "Cứ để kẻ
chết chôn kẻ chết của họ. Còn anh, anh hãy đi loan báo
Triều Đại Thiên Chúa."

61 Một người khác nữa lại nói: "Thưa Thầy, tôi xin theo
Thầy, nhưng xin cho phép tôi từ biệt gia đình trước
đã."62 Đức Giê-su bảo: "Ai đã tra tay cầm cày mà còn
ngoái lại đàng sau, thì không thích hợp với Nước Thiên
Chúa."

Chương 10

Đức Giê-su sai bảy mươi hai môn đệ đi giảng (Mt 11: 20 -24)

1 Sau đó, Chúa chỉ định bảy mươi hai người khác, và sai
các ông cứ từng hai người một đi trước, vào tất cả các
thành, các nơi mà chính Người sẽ đến.2 Người bảo các
ông:

3 Anh em hãy ra đi. Này Thầy sai anh em đi như chiên
con đi vào giữa bầy sói.4 Đừng mang theo túi tiền, bao
bị, giày dép. Cũng đừng chào hỏi ai dọc đường.5 Vào
bất cứ nhà nào, trước tiên hãy nói: "Bình an cho nhà
này! "6 Nếu ở đó, có ai đáng hưởng bình an, thì bình an
của anh em sẽ ở lại với người ấy; bằng không thì bình
an đó sẽ trở lại với anh em.7 Hãy ở lại nhà ấy, và người

ta cho ăn uống thức gì, thì anh em dùng thức đó, vì làm
thợ thì đáng được trả công. Đừng đi hết nhà nọ đến nhà
kia. 8 Vào bất cứ thành nào mà được người ta tiếp đón,
thì cứ ăn những gì người ta dọn cho anh em. 9 Hãy chữa
những người đau yếu trong thành, và nói với họ: "Triều
Đại Thiên Chúa đã đến gần các ông." 10 Nhưng vào bất
cứ thành nào mà người ta không tiếp đón, thì anh em
ra các quảng trường mà nói: 11 "Ngay cả bụi trong thành
các ông dính chân chúng tôi, chúng tôi cũng xin giũ trả
lại các ông. Tuy nhiên các ông phải biết điều này: Triều
Đại Thiên Chúa đã đến gần." 12 Thầy nói cho anh em
hay: trong ngày ấy, thành Xơ-đôm còn được xử khoan
hồng hơn thành đó."

13 "Khốn cho ngươi, hỡi Kho-ra-din! Khốn cho ngươi, hỡi
Bết-xai-đa! Vì nếu các phép lạ đã làm nơi các ngươi mà
được làm tại Tia và Xi-đôn, thì từ lâu họ đã mặc áo vải
thô, ngồi trên tro tỏ lòng sám hối rồi. 14 Vì thế, trong
cuộc Phán Xét, Tia và Xi-đôn sẽ được xử khoan hồng
hơn các ngươi. 15 Còn ngươi nữa, hỡi Ca-phác-na-um,
ngươi tưởng sẽ được nâng lên đến tận trời ư? Không,
ngươi sẽ phải nhào xuống tận âm phủ!
16 "Ai nghe anh em là nghe Thầy; và ai khước từ anh em
là khước từ Thầy; mà ai khước từ Thầy là khước từ
Đấng đã sai Thầy."

"Hãy mừng vì tên anh em được ghi trên trời"

17 Nhóm Bảy Mươi Hai trở về, hớn hở nói: "Thưa Thầy,
nghe đến danh Thầy, cả ma quỷ cũng phải khuất phục
chúng con." 18 Đức Giê-su bảo các ông: "Thầy đã thấy
Xa-tan như một tia chớp từ trời sa xuống. 19 Đây, Thầy
đã ban cho anh em quyền năng để đạp lên rắn rết, bọ
cạp và mọi thế lực Kẻ Thù, mà chẳng có gì làm hại
được anh em. 20 Tuy nhiên, anh em chớ mừng vì quỷ
thần phải khuất phục anh em, nhưng hãy mừng vì tên
anh em đã được ghi trên trời."

Chúa Cha mặc khải cho những người bé mọn (Mt 11: 25 -26)

MỤC LỤC

21 Ngay giờ ấy, được Thánh Thần tác động, Đức Giê-su
hớn hở vui mừng và nói: "Lạy Cha là Chúa Tể trời đất,
con xin ngợi khen Cha, vì Cha đã giấu kín không cho
bậc khôn ngoan thông thái biết những điều này, nhưng
lại mặc khải cho những người bé mọn. Vâng, lạy Cha, vì
đó là điều đẹp ý Cha.

Chúa Cha và Chúa Con (Mt 11: 27)

22 "Cha tôi đã giao phó mọi sự cho tôi. Và không ai biết
người Con là ai, trừ Chúa Cha, cũng như không ai biết
Chúa Cha là ai, trừ người Con, và kẻ mà người Con
muốn mặc khải cho."

Đặc ân các môn đệ (Mt 13: 16 -17)

23 Rồi Đức Giê-su quay lại với các môn đệ và bảo riêng:
"Phúc thay mắt nào được thấy điều anh em thấy!
24 Quả
vậy, Thầy bảo cho anh em biết: nhiều ngôn sứ và nhiều
vua chúa đã muốn thấy điều anh em đang thấy, mà
không được thấy, muốn nghe điều anh em đang nghe,
mà không được nghe."

Điều răn lớn

25 Và này có người thông luật kia đứng lên hỏi Đức Giê-
su để thử Người rằng: "Thưa Thầy, tôi phải làm gì để
được sự sống đời đời làm gia ì

26 Người đáp: "Trong Luật đã viết gì? Ông đọc thế nào?
"
27 Ông ấy thưa: "Ngươi phải yêu mến Đức Chúa, Thiên
Chúa của ngươi, hết lòng, hết linh hồn, hết sức lực, và
hết trí khôn ngươi, và yêu mến người thân cận như
chính mình."
28 Đức Giê-su bảo ông ta: "Ông trả lời đúng
lắm. Cứ làm như vậy là sẽ được sống."

Dụ ngôn người Sa-ma-ri tốt lành

29 Nhưng ông ấy muốn chứng tỏ là mình có lý, nên mới
thưa cùng Đức Giê-su rằng: "Nhưng ai là người thân
cận của tôi? "
30 Đức Giê-su đáp: "Một người kia từ Giê-
ru-sa-lem xuống Giê-ri-khô, dọc đường bị rơi vào tay kẻ
cướp. Chúng lột sạch người ấy, đánh nhừ tử, rồi bỏ đi,
để mặc người ấy nửa sống nửa chết.
31 Tình cờ, có thầy

tư tế cũng đi xuống trên con đường ấy. Trông thấy
người này, ông tránh qua bên kia mà đi. 32 Rồi cũng thế,
một thầy Lê-vi đi tới chỗ ấy, cũng thấy, cũng tránh qua
bên kia mà đi. 33 Nhưng một người Sa-ma-ri kia đi
đường, tới ngang chỗ người ấy, cũng thấy, và chạnh
lòng thương. 34 Ông ta lại gần, lấy dầu lấy rượu đổ lên
vết thương cho người ấy và băng bó lại, rồi đặt người
ấy trên lưng lừa của mình, đưa về quán trọ mà săn
sóc. 35 Hôm sau, ông lấy ra hai quan tiền, trao cho chủ
quán và nói: "Nhờ bác săn sóc cho người này, có tốn
kém thêm bao nhiêu, thì khi trở về, chính tôi sẽ hoàn
lại bác." 36 Vậy theo ông nghĩ, trong ba người đó, ai đã
tỏ ra là người thân cận với người đã bị rơi vào tay kẻ
cướp? " 37 Người thông luật trả lời: "Chính là kẻ đã thực
thi lòng thương xót đối với người ấy." Đức Giê-su bảo
ông ta: "Ông hãy đi, và cũng hãy làm như vậy."

Hai chị em Mác-ta và Ma-ri-a

38 Trong khi thầy trò đi đường, Đức Giê-su vào làng kia.
Có một người phụ nữ tên là Mác-ta đón Người vào
nhà. 39 Cô có người em gái tên là Ma-ri-a. Cô này cứ
ngồi bên chân Chúa mà nghe lời Người dạy. 40 Còn cô
Mác-ta thì tất bật lo việc phục vụ. Cô tiến lại mà nói:
"Thưa Thầy, em con để mình con phục vụ, mà Thầy
không để ý tới sao? Xin Thầy bảo nó giúp con một tay!
" 41 Chúa đáp: "Mác-ta! Mác-ta ơi! Chị băn khoăn lo lắng
nhiều chuyện quá! 42 Chỉ có một chuyện cần thiết mà
thôi. Ma-ri-a đã chọn phần tốt nhất và sẽ không bị lấy
đi."

Chương 11

"Kinh "Lạy Cha" (Mt 6:9-13)

1 Có một lần Đức Giê-su cầu nguyện ở nơi kia. Người
cầu nguyện xong, thì có một người trong nhóm môn đệ
nói với Người: "Thưa Thầy, xin dạy chúng con cầu
nguyện, cũng như ông Gio-an đã dạy môn đệ của
ông." 2 Người bảo các ông: "Khi cầu nguyện, anh em
hãy nói:

MỤC LỤC

"Lạy Cha, xin làm cho danh thánh Cha vinh hiển,
Triều Đại Cha mau đến,

3 xin Cha cho chúng con
ngày nào có lương thực ngày ấy;

4 xin tha tội cho chúng con,
vì chính chúng con cũng tha
cho mọi người mắc lỗi với chúng con,
và xin đừng để chúng con sa chước cám dỗ."

Người bạn quấy rầy

5 Người còn nói với các ông: "Ai trong anh em có một
người bạn, và nửa đêm đến nhà người bạn ấy mà nói:
"Bạn ơi, cho tôi vay ba cái bánh, 6 vì tôi có anh bạn lỡ
đường ghé lại nhà, và tôi không có gì dọn cho anh ta ăn
cả"; 7 mà người kia từ trong nhà lại đáp: "Xin anh đừng
quấy rầy tôi: cửa đã đóng rồi, các cháu lại ngủ cùng
giường với tôi, tôi không thể dậy lấy bánh cho anh
được.? 8 Thầy nói cho anh em biết: dẫu người kia không
dậy để cho người này vì tình bạn, thì cũng sẽ dậy để
cho người này tất cả những gì anh ta cần, vì anh ta cứ
lì ra đó.

Cứ xin thì sẽ được (Mt 7:7-11)

9 "Thế nên Thầy bảo anh em: anh em cứ xin thì sẽ
được, cứ tìm thì sẽ thấy, cứ gõ cửa thì sẽ mở cho. 10 Vì
hễ ai xin thì nhận được, ai tìm thì thấy, ai gõ cửa thì sẽ
mở cho. 11 Ai trong anh em là một người cha, mà khi
con xin cá, thì thay vì cá lại lấy rắn mà cho nó? 12 Hoặc
nó xin trứng lại cho nó bò cạp? 13 Vậy nếu anh em vốn là
những kẻ xấu mà còn biết cho con cái mình của tốt của
lành, phương chi Cha trên trời lại không ban Thánh
Thần cho những kẻ kêu xin Người sao? "

Đức Giê-su và quỷ vương Bê-en-dê-bun (Mt 12: 22 -29; Mc 3:22 -27)

14 Bấy giờ Đức Giê-su trừ một tên quỷ, và nó là quỷ
câm. Khi quỷ xuất rồi, thì người câm nói được. Đám
đông lấy làm ngạc nhiên. 15 Nhưng trong số đó có mấy

MỤC LỤC

người lại bảo: "Ông ấy dựa thế quỷ vương Bê-en-dê-
bun mà trừ quỷ."16 Kẻ khác lại muốn thử Người, nên đã
đòi Người một dấu lạ từ trời.17 Nhưng Người biết tư
tưởng của họ, nên nói: "Nước nào tự chia rẽ thì sẽ điêu
tàn, nhà nọ đổ xuống nhà kia.18 Nếu Xa-tan cũng tự
chia rẽ chống lại chính mình, thì nước nó tồn tại sao
được? ... bởi lẽ các ông nói tôi dựa thế Bê-en-dê-bun
mà trừ quỷ.19 Nếu tôi dựa thế Bê-en-dê-bun mà trừ
quỷ, thì con cái các ông dựa thế ai mà trừ? Bởi vậy,
chính họ sẽ xét xử các ông.20 Còn nếu tôi dùng ngón
tay Thiên Chúa mà trừ quỷ, thì quả là Triều Đại Thiên
Chúa đã đến giữa các ông.21 Khi một người mạnh được
vũ trang đầy đủ canh giữ lâu đài của mình, thì của cải
người ấy được an toàn.22 Nhưng nếu có người mạnh thế
hơn đột nhập và thắng được người ấy, thì sẽ tước lấy
vũ khí mà người ấy vẫn tin tưởng và sẽ đem phân phát
những gì đã lấy được.

Không theo Đức Giê-su là chống lại Người (Mt 12: 30)

23 "Ai không đi với tôi là chống lại tôi, và ai không cùng
tôi thu góp là phân tán.

Quỷ phản công (Mt 12: 43 -45)

24 "Khi thần ô uế xuất khỏi một người, thì nó đi rảo qua
những nơi khô cháy, tìm chốn nghỉ ngơi. Mà vì tìm
không ra, nó nói: "Ta sẽ trở về nhà ta, nơi ta đã bỏ ra
đi."25 Khi đến nơi, nó thấy nhà được quét tước, dọn dẹp
hẳn hoi.26 Nó liền đi kéo thêm bảy thần khác dữ hơn nó,
và chúng vào ở đó. Rốt cuộc tình trạng của người ấy lại
còn tệ hơn trước."

Thế nào là hạnh phúc thật

27 Khi Đức Giê-su đang giảng dạy, thì giữa đám đông có
một người phụ nữ lên tiếng thưa với Người: "Phúc thay
người mẹ đã cưu mang và cho Thầy bú mớm! "28 Nhưng
Người đáp lại: "Đúng hơn phải nói rằng: Phúc thay kẻ
lắng nghe và tuân giữ lời Thiên Chúa."

Dấu lạ ngôn sứ Giô-na (Mt 12: 38 -42)

MỤC LỤC

29 Khi dân chúng tụ họp đông đảo, Đức Giê-su bắt đầu
nói: "Thế hệ này là một thế hệ gian ác; chúng xin dấu
lạ. Nhưng chúng sẽ không được thấy dấu lạ nào, ngoài
dấu lạ ông Giô-na.30 Quả thật, ông Giô-na đã là một
dấu lạ cho dân thành Ni-ni-vê thế nào, thì Con Người
cũng sẽ là một dấu lạ cho thế hệ này như vậy.31 Trong
cuộc Phán Xét, nữ hoàng Phương Nam sẽ đứng lên
cùng với những người của thế hệ này và bà sẽ kết án
họ, vì xưa bà đã từ tận cùng trái đất đến nghe lời khôn
ngoan của vua Sa-lô-môn; mà đây thì còn hơn vua Sa-
lô-môn nữa.32 Trong cuộc Phán Xét, dân thành Ni-ni-vê
sẽ chỗi dậy cùng với thế hệ này và sẽ kết án họ, vì xưa
dân ấy đã sám hối khi nghe ông Giô-na rao giảng; mà
đây thì còn hơn ông Giô-na nữa.

Hai lời nói về đèn (Mt 5:15; 6:22 -23)

33 "Chẳng có ai đốt đèn lên rồi đặt vào chỗ khuất hoặc dưới cái thùng, nhưng đặt trên đế, để những ai đi vào thì nhìn thấy ánh sáng.

34 "Đèn của thân thể là con mắt của anh. Khi mắt anh
sáng, thì toàn thân anh cũng sáng. Nhưng khi mắt anh
xấu, thì thân anh cũng tối.35 Vậy hãy coi chừng kẻo ánh
sáng nơi anh lại thành bóng tối.36 Nếu toàn thân anh
sáng, không có phần nào tối tăm, thì nó sẽ sáng hoàn
toàn, như khi đèn toả sáng chiếu soi anh."

Đức Giê-su khiển trách các người Pha-ri-sêu và các nhà thông luật (Mt 23: 1-36; Mc 12: 38 -40)

37 Đức Giê-su đang nói, thì có một ông Pha-ri-sêu mời
Người đến nhà dùng bữa. Tới nơi, Người liền vào bàn
ăn.38 Thấy vậy, ông Pha-ri-sêu lấy làm lạ vì Người
không rửa tay trước bữa ăn.39 Nhưng Chúa nói với ông
ấy rằng: "Thật, nhóm Pha-ri-sêu các người, bên ngoài
chén đĩa, thì các người rửa sạch, nhưng bên trong các
người thì đầy những chuyện cướp bóc, gian tà.40 Đồ
ngốc! Đấng làm ra cái bên ngoài lại đã không làm ra cái
bên trong sao?41 Tốt hơn, hãy bố thí những gì ở bên
trong, thì bấy giờ mọi sự sẽ trở nên trong sạch cho các

người.42 Khốn cho các người, hỡi các người Pha-ri-sêu!
Các người nộp thuế thập phân về bạc hà, vân hương,
và đủ thứ rau cỏ, mà xao lãng lẽ công bình và lòng yêu
mến Thiên Chúa. Các điều này phải làm, mà các điều
kia cũng không được bỏ.43 Khốn cho các người, hỡi các
người Pha-ri-sêu! Các người thích ngồi ghế đầu trong
hội đường, thích được người ta chào hỏi ở nơi công
cộng.44 Khốn cho các người! Các người như mồ mả
không có gì làm dấu, người ta giẫm lên mà không hay."

45 Một người trong số các nhà thông luật lên tiếng nói:
"Thưa Thầy, Thầy nói như vậy là nhục mạ cả chúng tôi
nữa! "46 Đức Giê-su nói: "Khốn cho cả các người nữa,
hỡi các nhà thông luật! Các người chất trên vai kẻ khác
những gánh nặng không thể gánh nổi, còn chính các
người, thì dù một ngón tay cũng không động vào.

47 "Khốn cho các người! Các người xây lăng cho các
ngôn sứ, nhưng cha ông các người đã giết chết các vị
ấy!48 Như vậy, các người vừa chứng thực vừa tán thành
việc làm của cha ông các người, vì họ đã giết các vị ấy,
còn các người thì xây lăng.

49 "Vì thế mà Đức Khôn Ngoan của Thiên Chúa đã phán:
"Ta sẽ sai Ngôn Sứ và Tông Đồ đến với chúng: chúng
sẽ giết người này, lùng bắt người kia.50 Như vậy, thế hệ
này sẽ bị đòi nợ máu tất cả các ngôn sứ đã đổ ra từ tạo
thiên lập địa,51 từ máu ông A-ben đến máu ông Da-ca-
ri-a, người đã bị giết giữa bàn thờ và Thánh Điện. Phải,
tôi nói cho các người biết: thế hệ này sẽ bị đòi nợ máu.

52 "Khốn cho các người, hỡi những nhà thông luật! Các
người đã cất giấu chìa khoá của sự hiểu biết: các người
đã không vào, mà những kẻ muốn vào, các người lại
ngăn cản."

53 Khi Đức Giê-su ra khỏi đó, các kinh sư và các người

MỤC LỤC

Pha-ri-sêu bắt đầu căm giận Người ra mặt, và vặn hỏi
Người về nhiều chuyện,54 gài bẫy để xem có bắt được
Người nói điều gì sai chăng.

Chương 12

Hãy nói công khai và đừng sợ (Mt 10: 26 -33; 12: 32; 10: 17 -20)

1 Trong lúc ấy, đám đông tụ họp hàng vạn người, đến
nỗi giẫm lên nhau. Bấy giờ Đức Giê-su bắt đầu nói,
trước hết là với các môn đệ: "Anh em phải coi chừng
men Pha-ri-sêu, tức là thói đạo đức giả.2 Không có gì
che giấu mà sẽ không bị lộ ra, không có gì bí mật mà
người ta sẽ không biết.3 Vì thế, tất cả những gì anh em
nói lúc đêm hôm, sẽ được nghe giữa ban ngày; và điều
anh em rỉ tai trong buồng kín, sẽ được công bố trên mái
nhà.

4 "Thầy nói cho anh em là bạn hữu của Thầy được biết:
Anh em đừng sợ những kẻ giết thân xác, mà sau đó
không làm gì hơn được nữa.5 Thầy sẽ chỉ cho anh em
biết phải sợ ai: hãy sợ Đấng đã giết rồi, lại có quyền
ném vào hoả ngục. Thật vậy, Thầy nói cho anh em
biết: anh em hãy sợ Đấng ấy.6 Năm con chim sẻ chỉ
bán được hai hào, phải không? Thế mà không một con
nào bị bỏ quên trước mặt Thiên Chúa.7 Ngay đến tóc
trên đầu anh em cũng được đếm cả rồi. Anh em đừng
sợ, anh em còn quý giá hơn muôn vàn chim sẻ.

8 "Thầy nói cho anh em biết: phàm ai tuyên bố nhận
Thầy trước mặt thiên hạ, thì Con Người cũng sẽ tuyên
bố nhận người ấy trước mặt các thiên thần của Thiên
Chúa.9 Còn ai chối Thầy trước mặt thiên hạ, thì sẽ bị
chối trước mặt các thiên thần của Thiên Chúa.

10 "Bất cứ ai nói phạm đến Con Người, thì còn được tha;
nhưng ai nói phạm đến Thánh Thần, thì sẽ chẳng được
tha.

MỤC LỤC

11 "Khi người ta đưa anh em ra trước hội đường, trước
mặt những người lãnh đạo và những người cầm quyền,
thì anh em đừng lo phải bào chữa làm sao, hoặc phải
nói gì,12 vì ngay trong giờ đó, Thánh Thần sẽ dạy cho
anh em biết những điều phải nói."

Đừng thu tích của cải cho mình

13 Có người trong đám đông nói với Đức Giê-su rằng:
"Thưa Thầy, xin Thầy bảo anh tôi chia phần gia tài cho
tôi."14 Người đáp: "Này anh, ai đã đặt tôi làm người xử
kiện hay người chia gia tài cho các anh? "15 Và Người
nói với họ: "Anh em phải coi chừng, phải giữ mình khỏi
mọi thứ tham lam, không phải vì dư giả mà mạng sống
con người được bảo đảm nhờ của cải đâu."

16 Sau đó Người nói với họ dụ ngôn này: "Có một nhà
phú hộ kia, ruộng nương sinh nhiều hoa lợi,17 mới nghĩ
bụng rằng: "Mình phải làm gì đây? Vì còn chỗ đâu mà
tích trữ hoa mầu!18 Rồi ông ta tự bảo: "Mình sẽ làm thế
này: phá những cái kho kia đi, xây những cái lớn hơn,
rồi tích trữ tất cả thóc lúa và của cải mình vào đó.19 Lúc
ấy ta sẽ nhủ lòng: hồn ta hỡi, mình bây giờ ê hề của
cải, dư xài nhiều năm. Thôi, cứ nghỉ ngơi, cứ ăn uống
vui chơi cho đã!20 Nhưng Thiên Chúa bảo ông ta: "Đồ
ngốc! Nội đêm nay, người ta sẽ đòi lại mạng ngươi, thì
những gì ngươi sắm sẵn đó sẽ về tay ai?21 Ấy kẻ nào
thu tích của cải cho mình, mà không lo làm giàu trước
mặt Thiên Chúa, thì số phận cũng như thế đó."

Tin tưởng vào Thiên Chúa quan phòng (Mt 6:25 -34)

22 Đức Giê-su nói với các môn đệ rằng: "Vì vậy, Thầy
bảo cho anh em biết: đừng lo cho mạng sống: lấy gì
mà ăn; cũng đừng lo cho thân thể: lấy gì mà mặc;23 vì
mạng sống thì hơn của ăn, và thân thể thì hơn áo
mặc.24 Hãy nhìn những con quạ mà suy: chúng không
gieo, không gặt, cũng không có kho có lẫm, thế mà
Thiên Chúa vẫn nuôi chúng. Anh em còn quý giá hơn

loài chim biết bao!25 Hỏi có ai trong anh em, nhờ lo
lắng, mà kéo dài đời mình thêm được một gang tay?26
Vậy, việc nhỏ nhất mà anh em còn làm không được, thì
anh em lo lắng về những việc khác làm gì?27 Hãy nhìn
hoa huệ mà suy: chúng không kéo sợi, không dệt vải,
thế mà, Thầy bảo cho anh em biết: ngay cả vua Sa-lô-
môn, dù vinh hoa tột bậc, cũng không mặc đẹp bằng
một bông hoa ấy.28 Vậy nếu hoa cỏ ngoài đồng, nay
còn, mai đã quẳng vào lò, mà Thiên Chúa còn mặc đẹp
cho như thế, thì huống hồ là anh em, ôi những kẻ kém
tin!29 Phần anh em, đừng tìm xem mình sẽ ăn gì, uống
gì, và đừng bận tâm.30 Vì tất cả những thứ đó, dân
ngoại trên thế gian vẫn tìm kiếm; nhưng Cha của anh
em thừa biết anh em cần những thứ đó.31 Vậy hãy lo
tìm Nước của Người, còn các thứ kia, Người sẽ thêm
cho.

32 "Hỡi đoàn chiên nhỏ bé, đừng sợ, vì Cha anh em đã
vui lòng ban Nước của Người cho anh em.

Bán của cải đi mà bố thí (Mt 6:19 -21)

33 "Hãy bán tài sản của mình đi mà bố thí. Hãy sắm lấy
những túi tiền không hề cũ rách, một kho tàng không
thể hao hụt ở trên trời, nơi kẻ trộm không bén mảng,
mối mọt không đục phá.34 Vì kho tàng của anh em ở
đâu, thì lòng anh em ở đó.

Phải sẵn sàng chờ Chủ trở về (Mt 24: 43 -51)

35 "Anh em hãy thắt lưng cho gọn, thắp đèn cho sẵn.36
Hãy làm như những người đợi chủ đi ăn cưới về, để khi
chủ vừa về tới và gõ cửa, là mở ngay.37 Khi chủ về mà
thấy những đầy tớ ấy đang tỉnh thức, thì thật là phúc
cho họ. Thầy bảo thật anh em: chủ sẽ thắt lưng, đưa
họ vào bàn ăn, và đến bên từng người mà phục vụ.38
Nếu canh hai hoặc canh ba ông chủ mới về, mà còn
thấy họ tỉnh thức như vậy, thì thật là phúc cho họ.39
Anh em hãy biết điều này: nếu chủ nhà biết giờ nào kẻ
trộm đến, hẳn ông đã không để nó khoét vách nhà
mình đâu.40 Anh em cũng vậy, hãy sẵn sàng, vì chính

giờ phút anh em không ngờ, thì Con Người sẽ đến."

41 Bấy giờ ông Phê-rô hỏi: "Lạy Chúa, Chúa nói dụ ngôn
này cho chúng con hay cho tất cả mọi người? "42 Chúa
đáp: "Vậy thì ai là người quản gia trung tín, khôn
ngoan, mà ông chủ sẽ đặt lên coi sóc kẻ ăn người ở, để
cấp phát phần thóc gạo đúng giờ đúng lúc?43 Khi chủ về
mà thấy đầy tớ ấy đang làm như vậy, thì thật là phúc
cho anh ta.44 Thầy bảo thật anh em, ông sẽ đặt anh ta
lên coi sóc tất cả tài sản của mình.45 Nhưng nếu người
đầy tớ ấy nghĩ bụng: "Chủ ta còn lâu mới về", và bắt
đầu đánh đập tôi trai tớ gái và chè chén say sưa,46 chủ
của tên đầy tớ ấy sẽ đến vào ngày hắn không ngờ, vào
giờ hắn không biết, và ông sẽ loại hắn ra, bắt phải
chung số phận với những tên thất tín.

47 "Đầy tớ nào đã biết ý chủ mà không chuẩn bị sẵn
sàng, hoặc không làm theo ý chủ, thì sẽ bị đòn nhiều.48
Còn kẻ không biết ý chủ mà làm những chuyện đáng
phạt, thì sẽ bị đòn ít. Hễ ai đã được cho nhiều thì sẽ bị
đòi nhiều, và ai được giao phó nhiều thì sẽ bị đòi hỏi
nhiều hơn.

Thái độ của Đức Giê-su trước cuộc Thương Khó

49 "Thầy đã đến ném lửa vào mặt đất, và Thầy những
ước mong phải chi lửa ấy đã bùng lên!50 Thầy còn một
phép rửa phải chịu, và lòng Thầy khắc khoải biết bao
cho đến khi việc này hoàn tất!

Thầy đến để gây chia rẽ (Mt 10,34 -36)

51 "Anh em tưởng rằng Thầy đến để ban hoà bình cho
trái đất sao? Thầy bảo cho anh em biết: không phải thế
đâu, nhưng là đem sự chia rẽ.52 Vì từ nay, năm người
trong cùng một nhà sẽ chia rẽ nhau, ba chống lại hai,
hai chống lại ba.53 Họ sẽ chia rẽ nhau: cha chống lại
con trai, con trai chống lại cha; mẹ chống lại con gái,
con gái chống lại mẹ; mẹ chồng chống lại nàng dâu,
nàng dâu chống lại mẹ chồng."

Nhận xét thời đại (Mt 16: 2-3; 5:25 -26)

54 Đức Giê-su cũng nói với đám đông rằng: "Khi các
người thấy mây kéo lên ở phía tây, các người nói ngay:
"Mưa đến nơi rồi", và xảy ra đúng như vậy. 55 Khi thấy
gió nồm thổi, các người nói: "Trời sẽ oi bức", và xảy ra
đúng như vậy. 56 Những kẻ đạo đức giả kia, cảnh sắc đất
trời, thì các người biết nhận xét, còn thời đại này, sao
các người lại không biết nhận xét?

57 "Sao các người không tự mình xét xem cái gì là phải?
58 Thật vậy, khi anh đi cùng đối phương ra toà, thì dọc
đường hãy cố gắng giải quyết với người ấy cho xong,
kẻo người ấy lôi anh đến quan toà, quan toà lại nộp anh
cho thừa phát lại, và thừa phát lại tống anh vào ngục. 59
Tôi bảo cho anh biết: anh sẽ không ra khỏi đó trước khi
trả hết đồng kẽm cuối cùng."

Chương 13

Nếu không sám hối, thì sẽ chết hết

1 Cùng lúc ấy, có mấy người đến kể lại cho Đức Giê-su
nghe chuyện những người Ga-li-lê bị tổng trấn Phi-la-tô
giết, khiến máu đổ ra hoà lẫn với máu tế vật họ đang
dâng. 2 Đức Giê-su đáp lại rằng: "Các ông tưởng mấy
người Ga-li-lê này phải chịu số phận đó vì họ tội lỗi hơn
mọi người Ga-li-lê khác sao? 3 Tôi nói cho các ông biết:
không phải thế đâu; nhưng nếu các ông không sám hối,
thì các ông cũng sẽ chết hết như vậy. 4 Cũng như mười
tám người kia bị tháp Si-lô-ác đổ xuống đè chết, các
ông tưởng họ là những người mắc tội nặng hơn tất cả
mọi người ở thành Giê-ru-sa-lem sao? 5 Tôi nói cho các
ông biết: không phải thế đâu; nhưng nếu các ông
không chịu sám hối, thì các ông cũng sẽ chết hết y như
vậy."

Dụ ngôn cây vả không ra trái

6 Rồi Đức Giê-su kể dụ ngôn này: "Người kia có một cây
vả trồng trong vườn nho mình. Bác ta ra cây tìm trái
mà không thấy, 7 nên bảo người làm vườn: "Anh coi, đã
ba năm nay tôi ra cây vả này tìm trái, mà không thấy.

MỤC LỤC

Vậy anh chặt nó đi, để làm gì cho hại đất? 8 Nhưng
người làm vườn đáp: "Thưa ông, xin cứ để nó lại năm
nay nữa. Tôi sẽ vun xới chung quanh, và bón phân cho
nó. 9 May ra sang năm nó có trái, nếu không thì ông sẽ
chặt nó đi."

Đức Giê-su chữa một phụ nữ còng lưng ngày sa-bát

10 Ngày sa-bát kia, Đức Giê-su giảng dạy trong một hội
đường. 11 Ở đó, có một phụ nữ bị quỷ làm cho tàn tật đã
mười tám năm. Lưng bà còng hẳn xuống và bà không
thể nào đứng thẳng lên được. 12 Trông thấy bà, Đức Giê-
su gọi lại và bảo: "Này bà, bà đã được giải thoát khỏi
tật nguyền! " 13 Rồi Người đặt tay trên bà, tức khắc bà
đứng thẳng lên được và tôn vinh Thiên Chúa.

14 Ông trưởng hội đường tức tối vì Đức Giê-su đã chữa
bệnh vào ngày sa-bát. Ông lên tiếng nói với đám đông
rằng: "Đã có sáu ngày để làm việc, thì đến mà xin chữa
bệnh những ngày đó, đừng có đến vào ngày sa-bát! " 15
Chúa đáp: "Những kẻ đạo đức giả kia! Thế ngày sa-bát,
ai trong các người lại không cởi dây, dắt bò lừa rời
máng cỏ đi uống nước? 16 Còn bà này, là con cháu ông
Áp-ra-ham, bị Xa-tan trói buộc đã mười tám năm nay,
thì chẳng lẽ lại không được cởi xiềng xích đó trong ngày
sa-bát sao? " 17 Nghe Người nói thế, tất cả những kẻ
chống đối Người lấy làm xấu hổ, còn toàn thể đám
đông thì vui mừng vì mọi việc hiển hách Người đã thực
hiện.

Dụ ngôn hạt cải (Mt 13: 31 -32; Mc 4:30 -32)

18 Vậy Người nói: "Nước Thiên Chúa giống cái gì đây?
Tôi phải ví Nước ấy với cái gì? 19 Nước Thiên Chúa giống
như chuyện một hạt cải người nọ lấy gieo trong vườn
mình. Nó lớn lên và trở thành cây, chim trời làm tổ trên
cành được."

Dụ ngôn nắm men trong bột (Mt 13: 33)

20 Người lại nói: "Tôi phải ví Nước Thiên Chúa với cái gì?
21 Nước Thiên Chúa giống như chuyện nắm men bà kia

lấy vùi vào ba thúng bột, cho đến khi tất cả bột dậy
men."

Cửa hẹp. Thiên Chúa ruồng bỏ người Do-thái bất trung và kêu mời dân ngoại (Mt 7:13 -14: 1-23)

22 Trên đường lên Giê-ru-sa-lem, Đức Giê-su đi ngang
qua các thành thị và làng mạc mà giảng dạy.23 Có kẻ
hỏi Người: "Thưa Ngài, những người được cứu thoát thì
ít, có phải không? " Người bảo họ:24 "Hãy chiến đấu để
qua được cửa hẹp mà vào, vì tôi nói cho anh em biết:
có nhiều người sẽ tìm cách vào mà không thể được.

25 "Một khi chủ nhà đã đứng dậy và khoá cửa lại, mà
anh em còn đứng ở ngoài, bắt đầu gõ cửa và nói: "Thưa
ngài, xin mở cho chúng tôi vào! , thì ông sẽ bảo anh
em: "Các anh đấy ư? Ta không biết các anh từ đâu đến!
26 Bấy giờ anh em mới nói: "Chúng tôi đã từng được ăn
uống trước mặt ngài, và ngài cũng đã từng giảng dạy
trên các đường phố của chúng tôi.27 Nhưng ông sẽ đáp
lại: "Ta không biết các anh từ đâu đến. Cút đi cho
khuất mắt ta, hỡi tất cả những quân làm điều bất
chính!

28 "Bấy giờ anh em sẽ khóc lóc nghiến răng, khi thấy
các ông Áp-ra-ham, I-xa-ác và Gia-cóp cùng tất cả các
ngôn sứ được ở trong Nước Thiên Chúa, còn mình lại bị
đuổi ra ngoài.29 Thiên hạ sẽ từ đông tây nam bắc đến
dự tiệc trong Nước Thiên Chúa.30 "Và kìa có những kẻ
đứng chót sẽ lên hàng đầu, và có những kẻ đứng đầu
sẽ xuống hàng chót."

Con cáo già Hê-rô-đê

31 Cũng vào giờ ấy, có mấy người Pha-ri-sêu đến thưa
Đức Giê-su rằng: "Xin ông đi ra khỏi đây, vì vua Hê-rô-
đê đang muốn giết ông! "32 Người bảo họ: "Các ông hãy
đi nói với con cáo ấy thế này: "Hôm nay và ngày mai
tôi trừ quỷ và chữa lành bệnh tật, ngày thứ ba tôi hoàn
tất.33 Tuy nhiên, hôm nay, ngày mai và ngày mốt, tôi

phải tiếp tục đi, vì một ngôn sứ mà chết ngoài thành Giê-ru-sa-lem thì không được.

Đức Giê-su than trách thành Giê-ru-sa-lem (Mt 23: 37 -39)

34 "Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem! Ngươi giết các ngôn
sứ và ném đá những kẻ được sai đến cùng ngươi! Đã
bao lần Ta muốn tập họp con cái ngươi lại, như gà mẹ
tập họp gà con dưới cánh, mà các ngươi không chịu.35
Thì này, nhà các ngươi sẽ bị bỏ mặc cho các ngươi. Mà
Ta nói cho các ngươi hay: các ngươi sẽ không còn thấy
Ta nữa cho đến thời các ngươi nói: Chúc tụng Đấng ngự
đến nhân danh Đức Chúa! "

Chương 14

Ngày sa-bát Đức Giê-su chữa người mắc bệnh phù thũng

1 Một ngày sa-bát kia, Đức Giê-su đến nhà một ông thủ
lãnh nhóm Pha-ri-sêu để dùng bữa: họ cố dò xét
Người.2 Và kìa trước mặt Đức Giê-su, có một người mắc
bệnh phù thũng.3 Người lên tiếng nói với các nhà thông
luật và những người Pha-ri-sêu: "Có được phép chữa
bệnh ngày sa-bát hay không? "4 Nhưng họ làm thinh.
Người đỡ lấy bệnh nhân, chữa khỏi và cho về.5 Rồi
Người nói với họ: "Ai trong các ông có đứa con trai hoặc
có con bò sa xuống giếng, lại không kéo nó lên ngay,
dù là ngày sa-bát? "6 Và họ không thể đáp lại những lời
đó.

"Hãy ngồi chỗ cuối"

7 Người nhận thấy khách dự tiệc cứ chọn cỗ nhất mà
ngồi, nên nói với họ dụ ngôn này:8 "Khi anh được mời đi
ăn cưới, thì đừng ngồi vào cỗ nhất, kẻo lỡ có nhân vật
nào quan trọng hơn anh cũng được mời,9 và rồi người
đã mời cả anh lẫn nhân vật kia phải đến nói với anh
rằng: "Xin ông nhường chỗ cho vị này. Bấy giờ anh sẽ
phải xấu hổ mà xuống ngồi chỗ cuối.10 Trái lại, khi anh
được mời, thì hãy vào ngồi chỗ cuối, để cho người đã

mời anh phải đến nói: "Xin mời ông bạn lên trên cho.
Thế là anh sẽ được vinh dự trước mặt mọi người đồng
bàn.11Vì phàm ai tôn mình lên sẽ bị hạ xuống; còn ai hạ
mình xuống sẽ được tôn lên."

"Khi đãi khách, hãy mời những người nghèo khó"

12 Rồi Đức Giê-su nói với kẻ đã mời Người rằng: "Khi
nào ông đãi khách ăn trưa hay ăn tối, thì đừng mời bạn
bè, anh em, hay bà con, hoặc láng giềng giàu có, kẻo
họ cũng mời lại ông, và như thế ông được đáp lễ rồi.13
Trái lại, khi ông đãi tiệc, hãy mời những người nghèo
khó, tàn tật, què quặt, đui mù.14 Họ không có gì đáp lễ,
và như thế, ông mới thật có phúc: vì ông sẽ được đáp
lễ trong ngày các kẻ lành sống lại."

Dụ ngôn khách được mời xin kiếu (Mt 22: 1-10)

15 Nghe vậy, một trong những kẻ đồng bàn nói với Đức
Giê-su: "Phúc thay ai được dự tiệc trong Nước Thiên
Chúa! "16 Người đáp: "Một người kia làm tiệc lớn và đã
mời nhiều người.17 Đến giờ tiệc, ông sai đầy tớ đi thưa
với quan khách rằng: "Mời quý vị đến, cỗ bàn đã sẵn.18
Bấy giờ mọi người nhất loạt bắt đầu xin kiếu. Người thứ
nhất nói: "Tôi mới mua một thửa đất, cần phải đi thăm;
cho tôi xin kiếu.19 Người khác nói: "Tôi mới tậu năm cặp
bò, tôi đi thử đây; cho tôi xin kiếu.20 Người khác nói:
"Tôi mới cưới vợ, nên không thể đến được.

21 "Đầy tớ ấy trở về, kể lại sự việc cho chủ. Bấy giờ chủ
nhà nổi cơn thịnh nộ bảo người đầy tớ rằng: "Mau ra
các nơi công cộng và đường phố trong thành, đưa các
người nghèo khó, tàn tật, đui mù, què quặt vào đây.22
Đầy tớ nói: "Thưa ông, lệnh ông đã được thi hành mà
vẫn còn chỗ.23 Ông chủ bảo người đầy tớ: "Ra các
đường làng, đường xóm, ép người ta vào đầy nhà cho
ta.24 Tôi nói cho các anh biết: Những khách đã được
mời trước kia, không ai sẽ được dự tiệc của tôi."

Vác thập giá mình mà đi theo Đức Giê-su (Mt 10: 37 -38)

MỤC LỤC

25 Có rất đông người cùng đi đường với Đức Giê-su.
Người quay lại bảo họ:

26 "Ai đến với tôi mà không dứt bỏ cha mẹ, vợ con, anh
em, chị em, và cả mạng sống mình nữa, thì không thể
làm môn đệ tôi được.27 Ai không vác thập giá mình mà
đi theo tôi, thì không thể làm môn đệ tôi được.

Từ bỏ hết những gì mình có

28 "Quả thế, ai trong anh em muốn xây một cây tháp,
mà trước tiên lại không ngồi xuống tính toán phí tổn,
xem mình có đủ để hoàn thành không?29 Kẻo lỡ ra, đặt
móng rồi mà không có khả năng làm xong, thì mọi
người thấy vậy sẽ lên tiếng chê cười mà bảo:30 "Anh ta
đã khởi công xây, mà chẳng có sức làm cho xong việc.31
Hoặc có vua nào đi giao chiến với một vua khác, mà
trước tiên lại không ngồi xuống bàn tính xem mình có
thể đem một vạn quân ra, đương đầu với đối phương
dẫn hai vạn quân tiến đánh mình chăng?32 Nếu không
đủ sức, thì khi đối phương còn ở xa, ắt nhà vua đã phải
sai sứ đi cầu hoà.33 Cũng vậy, ai trong anh em không từ
bỏ hết những gì mình có, thì không thể làm môn đệ tôi
được.

Muối mà nhạt đi. .. (Mt 5:13; Mc 9:50)

34 "Muối quả là một cái gì tốt. Nhưng chính muối mà
nhạt đi, thì lấy gì ướp nó cho mặn lại?35 Dùng nó để bón
ruộng hay trộn phân đều không thích hợp, nên người ta
quăng nó ra ngoài. Ai có tai nghe thì nghe."

Chương 15

Ba dụ ngôn về lòng thương xót của Thiên Chúa

1 Các người thu thuế và các người tội lỗi đều lui tới với
Đức Giê-su để nghe Người giảng.2 Những người Pha-ri-
sêu và các kinh sư bèn xầm xì với nhau: "Ông này đón
tiếp phường tội lỗi và ăn uống với chúng."3 Đức Giê-su
mới kể cho họ dụ ngôn này:

Dụ ngôn con chiên bị mất (Mt 18: 12 -14)

MỤC LỤC

4 "Người nào trong các ông có một trăm con chiên mà
bị mất một con, lại không để chín mươi chín con kia
ngoài đồng hoang, để đi tìm cho kỳ được con chiên bị
mất? 5 Tìm được rồi, người ấy mừng rỡ vác lên vai. 6 Về
đến nhà, người ấy mời bạn bè, hàng xóm lại, và nói:
"Xin chung vui với tôi, vì tôi đã tìm được con chiên của
tôi, con chiên bị mất đó. 7 Vậy, tôi nói cho các ông hay:
trên trời cũng thế, ai nấy sẽ vui mừng vì một người tội
lỗi ăn năn sám hối, hơn là vì chín mươi chín người công
chính không cần phải sám hối ăn năn.

Dụ ngôn đồng bạc bị đánh mất

8 "Hoặc người phụ nữ nào có mười đồng quan, mà
chẳng may đánh mất một đồng, lại không thắp đèn, rồi
quét nhà, moi móc tìm cho kỳ được? 9 Tìm được rồi, bà
ấy mời bạn bè, hàng xóm lại, và nói: "Xin chung vui với
tôi, vì tôi đã tìm được đồng quan tôi đã đánh mất. 10
Cũng thế, tôi nói cho các ông hay: giữa triều thần Thiên
Chúa, ai nấy sẽ vui mừng vì một người tội lỗi ăn năn
sám hối."

Dụ ngôn người cha nhân hậu

11 Rồi Đức Giê-su nói tiếp: "Một người kia có hai con
trai. 12 Người con thứ nói với cha rằng: "Thưa cha, xin
cho con phần tài sản con được hưởng. Và người cha đã
chia của cải cho hai con. 13 Ít ngày sau, người con thứ
thu góp tất cả rồi trẩy đi phương xa. Ở đó anh ta sống
phóng đãng, phung phí tài sản của mình.

14 "Khi anh ta đã ăn tiêu hết sạch, thì lại xảy ra trong
vùng ấy một nạn đói khủng khiếp. Và anh ta bắt đầu
lâm cảnh túng thiếu, 15 nên phải đi ở đợ cho một người
dân trong vùng; người này sai anh ta ra đồng chăn
heo. 16 Anh ta ao ước lấy đậu muồng heo ăn mà nhét
cho đầy bụng, nhưng chẳng ai cho. 17 Bấy giờ anh ta hồi
tâm và tự nhủ: "Biết bao nhiêu người làm công cho cha
ta được cơm dư gạo thừa, mà ta ở đây lại chết đói! 18
Thôi, ta đứng lên, đi về cùng cha và thưa với người:
"Thưa cha, con thật đắc tội với Trời và với cha, 19 chẳng

còn đáng gọi là con cha nữa. Xin coi con như một người
làm công cho cha vậy.20 Thế rồi anh ta đứng lên đi về
cùng cha.

21 Bấy giờ người con nói rằng: "Thưa cha, con thật đắc
tội với Trời và với cha, chẳng còn đáng gọi là con cha
nữa. ..22 Nhưng người cha liền bảo các đầy tớ rằng:
"Mau đem áo đẹp nhất ra đây mặc cho cậu, xỏ nhẫn
vào ngón tay, xỏ dép vào chân cậu,23 rồi đi bắt con bê
đã vỗ béo làm thịt để chúng ta mở tiệc ăn mừng!24 Vì
con ta đây đã chết mà nay sống lại, đã mất mà nay lại
tìm thấy. Và họ bắt đầu ăn mừng.

25 "Lúc ấy người con cả của ông đang ở ngoài đồng. Khi
anh ta về gần đến nhà, nghe thấy tiếng đàn ca nhảy
múa,26 liền gọi một người đầy tớ ra mà hỏi xem có
chuyện gì.27 Người ấy trả lời: "Em cậu đã về, và cha cậu
đã làm thịt con bê béo, vì gặp lại cậu ấy mạnh khoẻ.28
Người anh cả liền nổi giận và không chịu vào nhà.
Nhưng cha cậu ra năn nỉ.29 Cậu trả lời cha: "Cha coi, đã
bao nhiêu năm trời con hầu hạ cha, và chẳng khi nào
trái lệnh, thế mà chưa bao giờ cha cho lấy được một
con dê con để con ăn mừng với bạn bè.30 Còn thằng con
của cha đó, sau khi đã nuốt hết của cải của cha với bọn
điếm, nay trở về, thì cha lại giết bê béo ăn mừng!

31 "Nhưng người cha nói với anh ta: "Con à, lúc nào con
cũng ở với cha, tất cả những gì của cha đều là của
con.32 Nhưng chúng ta phải ăn mừng, phải vui vẻ, vì em
con đây đã chết mà nay lại sống, đã mất mà nay lại tìm
thấy."

Chương 16

Dụ ngôn người quản gia bất lương

1 Đức Giê-su còn nói với các môn đệ rằng: "Một nhà
phú hộ kia có một người quản gia. Người ta tố cáo với
ông là anh này đã phung phí của cải nhà ông.2 Ông mới

gọi anh ta đến mà bảo: "Tôi nghe người ta nói gì về
anh đó? Công việc quản lý của anh, anh tính sổ đi, vì từ
nay anh không được làm quản gia nữa! 3 Người quản gia
liền nghĩ bụng: "Mình sẽ làm gì đây? Vì ông chủ đã cất
chức quản gia của mình rồi. Cuốc đất thì không nổi, ăn
mày thì hổ ngươi. 4 Mình biết phải làm gì rồi, để sau khi
mất chức quản gia, sẽ có người đón rước mình về nhà
họ!

5 "Anh ta liền cho gọi từng con nợ của chủ đến, và hỏi
người thứ nhất: "Bác nợ chủ tôi bao nhiêu vậy? 6 Người
ấy đáp: "Một trăm thùng dầu ô-liu. Anh ta bảo: "Bác
cầm lấy biên lai của bác đây, ngồi xuống mau, viết năm
chục thôi. 7 Rồi anh ta hỏi người khác: "Còn bác, bác nợ
bao nhiêu vậy? Người ấy đáp: "Một ngàn giạ lúa. Anh ta
bảo: "Bác cầm lấy biên lai của bác đây, viết lại tám
trăm thôi.

8 "Và ông chủ khen tên quản gia bất lương đó đã hành
động khôn khéo. Quả thế, con cái đời này khôn khéo
hơn con cái ánh sáng khi xử sự với người đồng loại.

Trung tín trong việc sử dụng Tiền Của

9 "Phần Thầy, Thầy bảo cho anh em biết: hãy dùng Tiền
Của bất chính mà tạo lấy bạn bè, phòng khi hết tiền hết
bạc, họ sẽ đón rước anh em vào nơi ở vĩnh cửu. 10 Ai
trung tín trong việc rất nhỏ, thì cũng trung tín trong
việc lớn; ai bất lương trong việc rất nhỏ, thì cũng bất
lương trong việc lớn. 11 Vậy nếu anh em không trung tín
trong việc sử dụng Tiền Của bất chính, thì ai sẽ tín
nhiệm mà giao phó của cải chân thật cho anh em? 12 Và
nếu anh em không trung tín trong việc sử dụng của cải
của người khác, thì ai sẽ ban cho anh em của cải dành
riêng cho anh em?

13 "Không gia nhân nào có thể làm tôi hai chủ, vì hoặc
sẽ ghét chủ này mà yêu chủ kia, hoặc sẽ gắn bó với

chủ này mà khinh dể chủ nọ. Anh em không thể vừa
làm tôi Thiên Chúa, vừa làm tôi Tiền Của được."

Đức Giê-su khiển trách người Pha-ri-sêu ham tiền

14 Người Pha-ri-sêu vốn ham hố tiền bạc, nên nghe các
điều ấy, thì cười nhạo Đức Giê-su. 15 Người bảo họ: "Các
ông là những kẻ làm ra bộ công chính trước mặt người
đời, nhưng Thiên Chúa thấu biết lòng các ông, bởi vì
điều cao trọng đối với người đời lại là điều ghê tởm
trước mặt Thiên Chúa.

Dùng sức mạnh mà vào Nước Thiên Chúa (Mt 11: 12 -13)

16 "Cho đến thời ông Gio-an, thì có Lề Luật và các ngôn
sứ; còn từ thời đó, thì Tin Mừng Nước Thiên Chúa được
loan báo, và ai cũng dùng sức mạnh mà vào.

Lề Luật sẽ không bao giờ ra vô hiệu (Mt 5:18)

17 "Trời đất qua đi còn dễ hơn là một cái phết của Lề
Luật rụng mất.

Vấn đề ly dị (Mt 5:31 -32; Mc 10: 11 -12)

18 "Bất cứ ai rẫy vợ mà cưới vợ khác là phạm tội ngoại
tình; và ai cưới người đàn bà bị chồng rẫy, thì cũng
phạm tội ngoại tình.

Dụ ngôn ông nhà giàu và anh La-da-rô nghèo khó

19 "Có một ông nhà giàu kia, mặc toàn lụa là gấm vóc,
ngày ngày yến tiệc linh đình. 20 Lại có một người nghèo
khó tên là La-da-rô, mụn nhọt đầy mình, nằm trước
cổng ông nhà giàu, 21 thèm được những thứ trên bàn ăn
của ông ấy rớt xuống mà ăn cho no. Lại thêm mấy con
chó cứ đến liếm ghẻ chốc anh ta. 22 Thế rồi người nghèo
này chết, và được thiên thần đem vào lòng ông Áp-ra-
ham. Ông nhà giàu cũng chết, và người ta đem chôn.

23 "Dưới âm phủ, đang khi chịu cực hình, ông ta ngước
mắt lên, thấy tổ phụ Áp-ra-ham ở tận đàng xa, và thấy
anh La-da-rô trong lòng tổ phụ. 24 Bấy giờ ông ta kêu
lên: "Lạy tổ phụ Áp-ra-ham, xin thương xót con, và sai
anh La-da-rô nhúng đầu ngón tay vào nước, nhỏ trên
lưỡi con cho mát; vì ở đây con bị lửa thiêu đốt khổ lắm!

25 Ông Áp-ra-ham đáp: "Con ơi, hãy nhớ lại: suốt đời
con, con đã nhận phần phước của con rồi; còn La-da-rô
suốt một đời chịu toàn những bất hạnh. Bây giờ, La-da-
rô được an ủi nơi đây, còn con thì phải chịu khốn khổ. 26
Hơn nữa, giữa chúng ta đây và các con đã có một vực
thẳm lớn, đến nỗi bên này muốn qua bên các con cũng
không được, mà bên đó có qua bên chúng ta đây cũng
không được.

27 "Ông nhà giàu nói: "Lạy tổ phụ, vậy thì con xin tổ
phụ sai anh La-da-rô đến nhà cha con, 28 vì con hiện còn
năm người anh em nữa. Xin sai anh đến cảnh cáo họ,
kẻo họ lại cũng sa vào chốn cực hình này! 29 Ông Áp-ra-
ham đáp: "Chúng đã có Mô-sê và các Ngôn Sứ, thì
chúng cứ nghe lời các vị đó. 30 Ông nhà giàu nói: "Thưa
tổ phụ Áp-ra-ham, họ không chịu nghe đâu, nhưng nếu
có người từ cõi chết đến với họ, thì họ sẽ ăn năn sám
hối. 31 Ông Áp-ra-ham đáp: "Mô-sê và các Ngôn Sứ mà
họ còn chẳng chịu nghe, thì người chết có sống lại, họ
cũng chẳng chịu tin."

Chương 17

Cớ vấp ngã (Mt 18: 6-7; Mc 9:42)

1 Đức Giê-su nói với các môn đệ rằng: "Không thể
không có những cớ làm cho người ta vấp ngã; nhưng
khốn cho kẻ làm cớ cho người ta vấp ngã! 2 Thà buộc cối
đá lớn vào cổ nó và xô xuống biển, còn lợi cho nó hơn
là để nó làm cớ cho một trong những kẻ bé nhỏ này
vấp ngã. 3 Anh em hãy đề phòng!

Sửa lỗi anh em (Mt 18: 15, 21 -22)

4 Dù nó xúc phạm đến anh một ngày đến bảy lần, rồi
bảy lần trở lại nói với anh: "Tôi hối hận", thì anh cũng
phải tha cho nó."

Sức mạnh của lòng tin

5 Các Tông Đồ thưa với Chúa Giê-su rằng: "Thưa Thầy,
xin thêm lòng tin cho chúng con." 6 Chúa đáp: "Nếu anh
em có lòng tin lớn bằng hạt cải, thì dù anh em có bảo

cây dâu này: "Hãy bật rễ lên, xuống dưới biển kia mà
mọc", nó cũng sẽ vâng lời anh em.

Phục vụ cách khiêm tốn

7 "Ai trong anh em có người đầy tớ đi cày hay đi chăn
chiên, mà khi nó ở ngoài đồng về, lại bảo nó: "Mau vào
ăn cơm đi", 8 chứ không bảo: "Hãy dọn cơm cho ta ăn,
thắt lưng hầu bàn cho ta ăn uống xong đã, rồi anh hãy
ăn uống sau! ? 9 Chẳng lẽ ông chủ lại biết ơn đầy tớ vì
nó đã làm theo lệnh truyền sao? 10 Đối với anh em cũng
vậy: khi đã làm tất cả những gì theo lệnh phải làm, thì
hãy nói: chúng tôi là những đầy tớ vô dụng, chúng tôi
đã chỉ làm việc bổn phận đấy thôi."

Mười người phong hủi

11 Trên đường lên Giê-ru-sa-lem, Đức Giê-su đi qua biên
giới giữa hai miền Sa-ma-ri và Ga-li-lê. 12 Lúc Người vào
một làng kia, thì có mười người phong hủi đón gặp
Người. Họ dừng lại đằng xa 13 và kêu lớn tiếng: "Lạy
Thầy Giê-su, xin dủ lòng thương chúng tôi! " 14 Thấy
vậy, Đức Giê-su bảo họ: "Hãy đi trình diện với các tư
tế." Đang khi đi thì họ được sạch. 15 Một người trong
bọn, thấy mình được khỏi, liền quay trở lại và lớn tiếng
tôn vinh Thiên Chúa. 16 Anh ta sấp mình dưới chân Đức
Giê-su mà tạ ơn. Anh ta lại là người Sa-ma-ri. 17 Đức
Giê-su mới nói: "Không phải cả mười người đều được
sạch sao? Thế thì chín người kia đâu? 18 Sao không thấy
họ trở lại tôn vinh Thiên Chúa, mà chỉ có người ngoại
bang này? ". 19 Rồi Người nói với anh ta: "Đứng dậy về
đi! Lòng tin của anh đã cứu chữa anh."

19 "Triều Đại Thiên Chúa đang ở giữa các ông" 20 Người
Pha-ri-sêu hỏi Đức Giê-su bao giờ Triều Đại Thiên Chúa
đến. Người trả lời: "Triều Đại Thiên Chúa không đến
như một điều có thể quan sát được. 21 Và người ta sẽ
không nói: "Ở đây này! hay "Ở kia kìa! , vì này Triều
Đại Thiên Chúa đang ở giữa các ông."

Ngày của Con Người (Mt 24: 23 -28, 37 -41)

MỤC LỤC

22 Rồi Đức Giê-su nói với các môn đệ: "Sẽ đến thời anh
em mong ước được thấy một trong những ngày của Con
Người thôi, mà cũng không được thấy.23 Người ta sẽ
bảo anh em: "Người ở kia kìa! hay "Người ở đây này!
Anh em đừng đi, đừng chạy theo.24 Vì ánh chớp chói loà
chiếu sáng từ phương trời này đến phương trời kia thế
nào, thì Con Người cũng sẽ như vậy trong ngày của
Người.25 Nhưng trước đó, Người phải chịu đau khổ nhiều
và bị thế hệ này loại bỏ.

26 "Và cũng như thời ông Nô-ê, sự việc đã xảy ra cách
nào, thì trong những ngày của Con Người, sự việc cũng
sẽ xảy ra như vậy.27 Thiên hạ ăn uống, cưới vợ lấy
chồng, mãi cho đến ngày ông Nô-ê vào tàu, và nạn
hồng thủy ập tới, tiêu diệt tất cả.28 Sự việc cũng xảy ra
giống như vậy trong thời ông Lót: thiên hạ ăn uống,
mua bán, trồng trọt, xây cất.29 Nhưng ngày ông Lót ra
khỏi Xơ-đôm, thì Thiên Chúa khiến mưa lửa và diêm
sinh từ trời đổ xuống tiêu diệt tất cả.30 Sự việc cũng sẽ
xảy ra như thế, ngày Con Người được mặc khải.

31 "Ngày ấy, ai ở trên sân thượng mà đồ đạc ở dưới nhà,
thì đừng xuống lấy. Cũng vậy, ai ở ngoài đồng thì đừng
quay trở lại.32 Hãy nhớ chuyện vợ ông Lót.33 Ai tìm cách
giữ mạng sống mình, thì sẽ mất; còn ai liều mất mạng
sống mình, thì sẽ bảo tồn được mạng sống.34 Thầy nói
cho anh em biết: đêm ấy, hai người đang nằm chung
một giường, thì một người sẽ được đem đi, còn người
kia bị bỏ lại.35 Hai người đàn bà đang cùng nhau xay
bột, thì một người sẽ được đem đi, còn người kia bị bỏ
lại.36 Hai người đàn ông đang ở ngoài đồng, thì một
người sẽ được đem đi, còn người kia bị bỏ lại."37 Các
môn đệ lên tiếng hỏi Đức Giê-su: "Thưa Thầy, ở đâu
vậy? " Người nói với các ông: "Xác nằm đâu, diều hâu
tụ đó."

MỤC LỤC

Chương 18

Dụ ngôn quan toà bất chính và bà goá quấy rầy

1 Đức Giê-su kể cho các môn đệ dụ ngôn sau đây, để
dạy các ông phải cầu nguyện luôn, không được nản
chí. 2 Người nói: "Trong thành kia, có một ông quan toà.
Ông ta chẳng kính sợ Thiên Chúa, mà cũng chẳng coi ai
ra gì. 3 Trong thành đó, cũng có một bà goá. Bà này đã
nhiều lần đến thưa với ông: "Đối phương tôi hại tôi, xin
ngài minh xét cho. 4 Một thời gian khá lâu, ông không
chịu. Nhưng cuối cùng, ông ta nghĩ bụng: "Dầu rằng ta
chẳng kính sợ Thiên Chúa, mà cũng chẳng coi ai ra gì, 5
nhưng mụ goá này quấy rầy mãi, thì ta xét xử cho rồi,
kẻo mụ ấy cứ đến hoài, làm ta nhức đầu nhức óc."

6 Rồi Chúa nói: "Anh em nghe quan toà bất chính ấy nói
đó! 7 Vậy chẳng lẽ Thiên Chúa lại không minh xét cho
những kẻ Người đã tuyển chọn, ngày đêm hằng kêu
cứu với Người sao? Lẽ nào Người bắt họ chờ đợi mãi?
8 Thầy nói cho anh em biết, Người sẽ mau chóng minh
xét cho họ. Nhưng khi Con Người ngự đến, liệu Người
còn thấy lòng tin trên mặt đất nữa chăng? "

Dụ ngôn người Pha-ri-sêu và người thu thuế

9 Đức Giê-su còn kể dụ ngôn sau đây với một số người
tự hào cho mình là công chính mà khinh chê người
khác: 10 "Có hai người lên đền thờ cầu nguyện. Một
người thuộc nhóm Pha-ri-sêu, còn người kia làm nghề
thu thuế. 11 Người Pha-ri-sêu đứng thẳng, nguyện thầm
rằng: "Lạy Thiên Chúa, xin tạ ơn Chúa, vì con không
như bao kẻ khác: tham lam, bất chính, ngoại tình, hoặc
như tên thu thuế kia. 12 Con ăn chay mỗi tuần hai lần,
con dâng cho Chúa một phần mười thu nhập của con. 13
Còn người thu thuế thì đứng đằng xa, thậm chí chẳng
dám ngước mắt lên trời, nhưng vừa đấm ngực vừa thưa
rằng: "Lạy Thiên Chúa, xin thương xót con là kẻ tội
lỗi. 14 Tôi nói cho các ông biết: người này, khi trở xuống
mà về nhà, thì đã được nên công chính rồi; còn người

kia thì không. Vì phàm ai tôn mình lên sẽ bị hạ xuống;
còn ai hạ mình xuống sẽ được tôn lên."

Đức Giê-su và các trẻ em (Mt 19: 13 -15; Mc 10: 13 -16)

15 Người ta còn đem cả trẻ thơ đến với Đức Giê-su, để
Người đặt tay trên chúng. Thấy vậy, các môn đệ la rầy
chúng. 16 Nhưng Đức Giê-su gọi chúng lại mà nói: "Cứ
để trẻ em đến với Thầy, đừng ngăn cấm chúng, vì Nước
Thiên Chúa là của những ai giống như chúng. 17 Thầy
bảo thật anh em: Ai không đón nhận Nước Thiên Chúa
với tâm hồn một trẻ em, thì sẽ chẳng được vào."

Người thủ lãnh giàu có (Mt 19: 16 -22; Mc 10: 17 -22)

18 Có một thủ lãnh hỏi Đức Giê-su: "Thưa Thầy nhân
lành, tôi phải làm gì để được sự sống đời đời làm gia
nghiệp? " 19 Đức Giê-su đáp: "Sao ông nói tôi nhân
lành? Chẳng có ai nhân lành cả, trừ một mình Thiên
Chúa. 20 Hẳn ông biết các điều răn: Chớ ngoại tình, chớ
giết người, chớ trộm cắp, chớ làm chứng gian, hãy thờ
cha kính mẹ." 21 Ông ta nói: "Tất cả những việc đó, tôi
đã tuân giữ từ thuở nhỏ." 22 Nghe vậy, Đức Giê-su bảo
ông: "Ông chỉ còn thiếu có một điều, là hãy bán tất cả
những gì ông có mà phân phát cho người nghèo, và ông
sẽ được một kho tàng trên trời. Rồi hãy đến theo tôi." 23
Nghe vậy, ông ta buồn lắm, vì ông rất giàu.

Người giàu có khó vào Nước Thiên Chúa (Mt 19: 23 -26; Mc 10: 23 -27)

24 Đức Giê-su nhìn ông ta và nói: "Những người có của
thì khó vào Nước Thiên Chúa biết bao! 25 Quả vậy, con
lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào Nước
Thiên Chúa." 26 Những người nghe Đức Giê-su nói liền
hỏi: "Thế thì ai có thể được cứu? " 27 Người đáp: "Những
gì không thể được đối với loài người, thì đều có thể
được đối với Thiên Chúa."

Phần thưởng dành cho ai bỏ mọi sự mà theo Đức Giê-su (Mt 19: 27 -29; Mc 10: 28 -30)

MỤC LỤC

28 Ông Phê-rô thưa: "Thầy coi, phần chúng con, chúng
con đã bỏ những gì là của mình mà theo Thầy."29 Người
đáp: "Thầy bảo thật anh em: chẳng hề có ai bỏ nhà, bỏ
vợ, anh em, cha mẹ hay con cái vì Nước Thiên Chúa,30
mà lại không được gấp bội ở đời này và sự sống vĩnh
cửu ở đời sau."

Đức Giê-su tiên báo cuộc Thương Khó lần thứ ba (Mt 20: 17 -19; Mc 10: 32 -34)

31 Đức Giê-su kéo riêng Nhóm Mười Hai ra và nói với
các ông: "Này chúng ta lên Giê-ru-sa-lem, và tất cả
những gì các ngôn sứ đã viết về Con Người sẽ được
hoàn tất.32 Quả vậy, Người sẽ bị nộp cho dân ngoại, sẽ
bị nhạo báng, nhục mạ, khạc nhổ.33 Sau khi đánh đòn,
họ sẽ giết Người, và ngày thứ ba Người sẽ sống lại."34
Nhưng các ông không hiểu gì cả; đối với các ông, lời ấy
còn bí ẩn, nên các ông không rõ những điều Người nói.

Đức Giê-su chữa người mù tại Giê-ri-khô (Mt 20: 29 -34; Mc 10: 46 -52)

35 Khi Đức Giê-su gần đến Giê-ri-khô, có một người mù
đang ngồi ăn xin ở vệ đường.36 Nghe thấy đám đông đi
qua, anh ta hỏi xem có chuyện gì.37 Họ báo cho anh
biết là Đức Giê-su Na-da-rét đang đi qua đó.38 Anh liền
kêu lên rằng: "Lạy ông Giê-su, Con vua Đa-vít, xin dủ
lòng thương tôi! "39 Những người đi đầu quát nạt, bảo
anh ta im đi; nhưng anh càng kêu lớn tiếng: "Lạy Con
vua Đa-vít, xin dủ lòng thương tôi! "40 Đức Giê-su dừng
lại, truyền dẫn anh ta đến. Khi anh đã đến gần, Người
hỏi:41 "Anh muốn tôi làm gì cho anh? " Anh ta đáp: "Lạy
Ngài, xin cho tôi nhìn thấy được."42 Đức Giê-su nói:
"Anh nhìn thấy đi! Lòng tin của anh đã cứu chữa anh."43
Lập tức, anh ta nhìn thấy được và theo Người, vừa đi
vừa tôn vinh Thiên Chúa. Thấy vậy, toàn dân cất tiếng
ngợi khen Thiên Chúa.

Chương 19

Ông Da-kêu

MỤC LỤC

1 Sau khi vào Giê-ri-khô, Đức Giê-su đi ngang qua
thành phố ấy. 2 Ở đó có một người tên là Da-kêu; ông
đứng đầu những người thu thuế, và là người giàu có. 3
Ông ta tìm cách để xem cho biết Đức Giê-su là ai,
nhưng không được, vì dân chúng thì đông, mà ông ta
lại lùn. 4 Ông liền chạy tới phía trước, leo lên một cây
sung để xem Đức Giê-su, vì Người sắp đi qua đó. 5 Khi
Đức Giê-su tới chỗ ấy, thì Người nhìn lên và nói với
ông: "Này ông Da-kêu, xuống mau đi, vì hôm nay tôi
phải ở lại nhà ông! " 6 Ông vội vàng tụt xuống, và mừng
rỡ đón rước Người. 7 Thấy vậy, mọi người xầm xì với
nhau: "Nhà người tội lỗi mà ông ấy cũng vào trọ! " 8
Ông Da-kêu đứng đó thưa với Chúa rằng: "Thưa Ngài,
đây phân nửa tài sản của tôi, tôi cho người nghèo; và
nếu tôi đã chiếm đoạt của ai cái gì, tôi xin đền gấp
bốn." 9 Đức Giê-su mới nói về ông ta rằng: "Hôm nay,
ơn cứu độ đã đến cho nhà này, bởi người này cũng là
con cháu tổ phụ Áp-ra-ham. 10 Vì Con Người đến để tìm
và cứu những gì đã mất."

Dụ ngôn mười nén bạc (Mt 25: 14 -30)

11 Khi dân chúng đang nghe những điều ấy, thì Đức Giê-
su lại kể thêm một dụ ngôn, vì Người đang ở gần Giê-
ru-sa-lem và vì họ tưởng là Triều Đại Thiên Chúa sắp
xuất hiện đến nơi rồi. 12 Vậy Người nói: "Có một người
quý tộc kia trẩy đi phương xa lãnh nhận vương quyền,
rồi trở về. 13 Ông gọi mười người trong các tôi tớ của ông
đến, phát cho họ mười nén bạc và nói với họ: "Hãy lo
làm ăn sinh lợi cho tới khi tôi đến." 14 Nhưng đồng bào
ông ghét ông, nên họ cử một phái đoàn đến sau ông để
nói rằng: "Chúng tôi không muốn ông này làm vua
chúng tôi.

15 "Sau khi lãnh nhận vương quyền, ông trở về. Bấy giờ
ông truyền gọi những đầy tớ ông đã giao bạc cho, để
xem mỗi người làm ăn sinh lợi được bao nhiêu. 16 Người
thứ nhất đến trình: "Thưa ngài, nén bạc của ngài đã
sinh lợi được mười nén. 17 Ông bảo người ấy: "Khá lắm,

hỡi đầy tớ tài giỏi! Vì anh đã trung thành trong việc rất
nhỏ, thì hãy cầm quyền cai trị mười thành. 18 Người thứ
hai đến trình: "Thưa ngài, nén bạc của ngài đã làm lợi
được năm nén. 19 Ông cũng bảo người ấy: "Anh cũng
vậy, anh hãy cai trị năm thành.

20 Rồi người thứ ba đến trình: "Thưa ngài, nén bạc của
ngài đây, tôi đã bọc khăn giữ kỹ. 21 Tôi sợ ngài, vì ngài
là người khắc nghiệt, đòi cái không gửi, gặt cái không
gieo. 22 Ông nói: "Hỡi đầy tớ tồi tệ! Tôi cứ lời miệng anh
mà xử anh. Anh đã biết tôi là người khắc nghiệt, đòi cái
không gửi, gặt cái không gieo. 23 Thế sao anh không gửi
bạc của tôi vào ngân hàng? Có vậy, khi tôi đến, tôi mới
rút ra được cả vốn lẫn lời chứ! 24 Rồi ông bảo những
người đứng đó: "Lấy lại nén bạc nó giữ mà đưa cho
người đã có mười nén. 25 Họ thưa ông: "Thưa ngài, anh
ấy có mười nén rồi! 26 -"Tôi nói cho các anh hay: phàm
ai đã có, thì sẽ được cho thêm; còn ai không có, thì
ngay cái nó đang có cũng sẽ bị lấy đi.

27 "Còn bọn thù địch của tôi kia, những người không
muốn tôi làm vua cai trị chúng, thì hãy dẫn chúng lại
đây và giết chết trước mặt tôi."

V. ĐỨC GIÊ-SU RAO GIẢNG TẠI GIÊ-RU-SA-LEM

Đức Giê-su vào Giê-ru-sa-lem với tư cách là Mê-si-a (Mt 21: 1-11; Mc 11: 1-10; Ga 12: 12 -19)

28 Nói những lời ấy xong, Đức Giê-su đi đầu, tiến lên
Giê-ru-sa-lem. 29 Khi đến gần làng Bết-pha-ghê và làng
Bê-ta-ni-a, bên triền núi gọi là núi Ô-liu, Người sai hai
môn đệ và bảo: 30 "Các anh đi vào làng trước mặt kia.
Khi vào sẽ thấy một con lừa con chưa ai cỡi bao giờ,
đang cột sẵn đó. Các anh cởi dây ra và dắt nó đi. 31 Nếu
có ai hỏi: "Tại sao các anh cởi lừa người ta ra", thì cứ
nói: "Chúa có việc cần dùng! 32 Hai người được sai liền
ra đi và thấy y như Người đã nói. 33 Các ông đang cởi
dây lừa, thì những người chủ nói với các ông: "Tại sao
các anh lại cởi lừa người ta ra? " 34 Hai ông đáp: "Chúa

có việc cần dùng."

35 Các ông dắt lừa về cho Đức Giê-su, rồi lấy áo choàng
của mình phủ trên lưng lừa, và giúp Người cỡi lên. 36
Người đi tới đâu, dân chúng cũng lấy áo choàng trải
xuống mặt đường. 37 Khi Người đến gần chỗ dốc xuống
núi Ô-liu, tất cả đoàn môn đệ vui mừng bắt đầu lớn
tiếng ca tụng Thiên Chúa, vì các phép lạ họ đã được
thấy. 38 Họ hô lên: Chúc tụng Đức Vua, Đấng ngự đến
nhân danh Chúa! Bình an trên cõi trời cao, vinh quang
trên các tầng trời!

Đức Giê-su tán thành việc các môn đệ hoan hô Người (Mt 21: 15 -16)

39 Trong đám đông, có vài người thuộc nhóm Pha-ri-sêu
nói với Đức Giê-su: "Thưa Thầy, Thầy trách môn đệ
Thầy đi chứ! " 40 Người đáp: "Tôi bảo các ông: họ mà
làm thinh, thì sỏi đá cũng sẽ kêu lên! "

Đức Giê-su thương tiếc thành Giê-ru-sa-lem

41 Khi đến gần Giê-ru-sa-lem và trông thấy thành, Đức
Giê-su khóc thương 42 mà nói: "Phải chi ngày hôm nay
ngươi cũng nhận ra những gì đem lại bình an cho
ngươi! Nhưng hiện giờ, điều ấy còn bị che khuất, mắt
ngươi không thấy được. 43 Thật vậy, sẽ tới những ngày
quân thù đắp luỹ chung quanh, bao vây và công hãm
ngươi tư bề. 44 Chúng sẽ đè bẹp ngươi và con cái đang ở
giữa ngươi, và sẽ không để hòn đá nào trên hòn đá
nào, vì ngươi đã không nhận biết thời giờ ngươi được
Thiên Chúa viếng thăm."

Đức Giê-su đuổi những người đang buôn bán trong Đền Thờ (Mt 21: 12 -14; Mc 11: 15 -19; Ga 2:13 -16)

45 Đức Giê-su vào Đền Thờ, Người bắt đầu đuổi những
kẻ đang buôn bán 46 và nói với họ: "Đã có lời chép rằng:
Nhà Ta sẽ là nhà cầu nguyện thế mà các ngươi đã biến
thành sào huyệt của bọn cướp! "

Đức Giê-su giảng dạy tại Đền Thờ (Mc 11: 18)

47 Hằng ngày, Người giảng dạy trong Đền Thờ. Các thượng tế và kinh sư tìm cách giết Người, cả các thân hào trong dân cũng vậy.48 Nhưng họ không biết phải làm sao, vì toàn dân say mê nghe Người.

Chương 20

Câu hỏi về quyền bính của Đức Giê-su (Mt 21: 23 -27; Mc 11: 27 -33)

1 Một hôm, đang khi Đức Giê-su giảng dạy cho dân
trong Đền Thờ và loan báo Tin Mừng, thì các thượng tế
và kinh sư cùng các kỳ mục kéo đến2 và nói với Người
rằng: "Xin ông cho chúng tôi biết: ông lấy quyền nào
mà làm các điều ấy? Hay ai là người đã cho ông quyền
ấy? "3 Đức Giê-su đáp: "Tôi cũng vậy, tôi hỏi các ông
một điều, xin nói cho tôi biết:4 phép rửa của ông Gio-an
là do Trời hay do người ta? "5 Họ liền bàn tính với nhau:
"Nếu mình nói: "Do Trời", thì ông ấy sẽ vặn lại: "Thế
sao các ông lại không tin ông ấy?6 Còn nếu mình nói:
"Do người ta", thì toàn dân sẽ ném đá mình, vì họ xác
tín rằng ông Gio-an là một Ngôn Sứ."7 Họ mới trả lời là
họ không biết do đâu.8 Đức Giê-su liền bảo họ: "Tôi
cũng vậy, tôi cũng không nói cho các ông là tôi lấy
quyền nào mà làm các điều ấy."

Dụ ngôn những tá điền sát nhân (Mt 21: 33 -46; Mc 12: 1-12)

9 Rồi Đức Giê-su bắt đầu kể cho dân nghe dụ ngôn này:
"Có người kia trồng được một vườn nho và cho tá điền
canh tác, rồi trẩy đi xa một thời gian khá lâu.

10 "Đến mùa, ông sai một đầy tớ đến gặp các tá điền để
chúng nộp hoa lợi vườn nho cho anh đem về. Nhưng
bọn tá điền đánh anh ta rồi đuổi về tay không.11 Ông lại
sai một đầy tớ khác, nhưng họ cũng đánh anh ta, hạ
nhục, rồi đuổi về tay không.12 Ông còn sai thêm một
người thứ ba, nhưng họ cũng đánh trọng thương, rồi
quăng ra ngoài.13 Ông chủ vườn nho mới nói: "Ta phải

làm gì đây? Ta sẽ phái người con yêu dấu của ta, biết
đâu chúng sẽ nể con ta.14 Nhưng vừa thấy cậu, bọn tá
điền liền bàn nhau: "Đứa thừa tự đây rồi! Ta giết quách
nó đi, rồi gia tài sẽ về tay ta.15 Thế là chúng quăng cậu
ra bên ngoài vườn nho, rồi giết đi.

16 Ông sẽ đến tru diệt các tá điền ấy, rồi giao vườn nho
cho người khác". Nghe vậy, họ nói: "Mong đừng có
chuyện ấy! "17 Nhưng Đức Giê-su đưa mắt nhìn họ và
nói: "Vậy câu Kinh Thánh này có nghĩa gì:
Tảng đá thợ xây nhà loại bỏ,
lại trở nên đá tảng góc tường?

18 "Phàm ai ngã xuống đá này, kẻ ấy sẽ tan xương; đá
này rơi trúng ai, sẽ làm người ấy nát thịt."

19 Ngay giờ đó, các kinh sư và thượng tế tìm cách tra
tay bắt Đức Giê-su, nhưng lại sợ dân. Quả vậy, họ thừa
hiểu Người đã nhắm vào họ mà kể dụ ngôn ấy.

Nộp thuế cho Xê-da (Mt 22: 15 -22; Mc 12: 13 -17)

20 Họ rình rập và sai một số người giả bộ công chính
đến dò la, mong bắt quả tang Đức Giê-su lỡ lời, để nộp
Người cho nhà chức trách có thẩm quyền là tổng trấn.21
Những người này hỏi Đức Giê-su rằng: "Thưa Thầy,
chúng tôi biết Thầy nói và dạy một cách thẳng thắn,
không thiên vị ai, nhưng theo sự thật mà dạy đường lối
của Thiên Chúa.22 Vậy, chúng tôi có được phép nộp
thuế cho Xê-da hay không? "23 Nhưng Đức Giê-su thấu
suốt lòng xảo trá của họ, nên Người nói:24 "Cho tôi coi
một quan tiền! Quan tiền này mang hình và danh hiệu
của ai đây? " Họ đáp: "Của Xê-da."25 Người bảo họ:
"Thế thì của Xê-da, trả về Xê-da; của Thiên Chúa, trả
về Thiên Chúa."

26 Họ không tài nào bắt quả tang Người lỡ lời trước mặt

dân; nghe câu trả lời của Người, họ ngạc nhiên và làm
thinh luôn.

Kẻ chết sống lại (Mt 22: 23 -33; Mc 12: 18 -27)

27 Có mấy người thuộc nhóm Xa-đốc đến gặp Đức Giê-
su. Nhóm này chủ trương không có sự sống lại. 28 Mấy
người ấy hỏi Đức Giê-su: "Thưa Thầy, ông Mô-sê có viết
cho chúng ta điều luật này: Nếu anh hay em của người
nào chết đi, đã có vợ mà không có con, thì người ấy
phải lấy nàng, để sinh con nối dòng cho anh hay em
mình. 29 Vậy nhà kia có bảy anh em trai. Người anh cả
lấy vợ, nhưng chưa có con thì đã chết. 30 Người thứ
hai, 31 rồi người thứ ba đã lấy người vợ goá ấy. Cứ như
vậy, bảy anh em đều chết đi mà không để lại đứa con
nào. 32 Cuối cùng, người đàn bà ấy cũng chết. 33 Vậy
trong ngày sống lại, người đàn bà ấy sẽ là vợ ai, vì cả
bảy đều đã lấy nàng làm vợ? "

34 Đức Giê-su đáp: "Con cái đời này cưới vợ lấy chồng, 35
chứ những ai được xét là đáng hưởng phúc đời sau và
sống lại từ cõi chết, thì không cưới vợ cũng chẳng lấy
chồng. 36 Quả thật, họ không thể chết nữa, vì được
ngang hàng với các thiên thần. Họ là con cái Thiên
Chúa, vì là con cái sự sống lại. 37 Còn về vấn đề kẻ chết
trỗi dậy, thì chính ông Mô-sê cũng đã cho thấy trong
đoạn văn nói về bụi gai, khi ông gọi Đức Chúa là Thiên
Chúa của tổ phụ Áp-ra-ham,Thiên Chúa của tổ phụ I-
xa-ác, và Thiên Chúa của tổ phụ Gia-cóp. 38 Mà Người
không phải là Thiên Chúa của kẻ chết, nhưng là Thiên
Chúa của kẻ sống, vì đối với Người, tất cả đều đang
sống."

39 Bấy giờ có mấy người thuộc nhóm kinh sư lên tiếng
nói: "Thưa Thầy, Thầy nói hay lắm." 40 Thế là, họ không
dám chất vấn Người điều gì nữa.

Đức Ki-tô là Con và cũng là Chúa của vua Đa-vít (Mt 22: 41 -46; Mc 12: 35 -37)

MỤC LỤC

41 Nhưng Người hỏi họ: "Sao người ta lại nói Đấng Ki-tô
là con vua Đa-vít?42 Vì chính vua Đa-vít đã nói trong
sách Thánh vịnh: Đức Chúa phán cùng Chúa Thượng
tôi: Bên hữu Cha đây, Con lên ngự trị,43 Để rồi bao địch
thù, Cha sẽ đặt làm bệ dưới chân Con.

44 "Như vậy, vua Đa-vít gọi Đấng Ki-tô là Chúa Thượng;
thế thì làm sao Đấng Ki-tô lại là con vua ấy được? "

Đức Giê-su khiển trách các kinh sư (Mt 23: 1-36; Mc 12: 38 -40)

45 Toàn dân đang nghe, thì Người nói với các môn đệ:46
"Anh em phải coi chừng những ông kinh sư ưa dạo
quanh, xúng xính trong bộ áo thụng, thích được chào
hỏi ở những nơi công cộng, ưa chiếm ghế danh dự
trong hội đường, thích ngồi cỗ nhất trong đám tiệc.47 Họ
nuốt hết tài sản của các bà goá, lại còn làm bộ đọc kinh
cầu nguyện lâu giờ. Những người ấy sẽ bị kết án
nghiêm khắc hơn."

Chương 21

Hai đồng tiền nhỏ của bà goá (Mc 12: 41 -44)

1 Ngước mắt lên nhìn, Đức Giê-su thấy những người
giàu đang bỏ tiền dâng cúng của họ vào thùng tiền.2
Người cũng thấy một bà goá túng thiếu kia bỏ vào đó
hai đồng tiền kẽm.3 Người liền nói: "Thầy bảo thật anh
em: bà goá nghèo này đã bỏ vào nhiều hơn ai hết.4
Quả vậy, tất cả những người kia đều rút từ tiền dư bạc
thừa của họ, mà bỏ vào dâng cúng; còn bà này, thì rút
từ cái túng thiếu của mình, mà bỏ vào đó tất cả những
gì bà có để nuôi sống mình."

Bài giảng về sự sụp đổ của thành Giê-ru-sa-lem. Nhập đề (Mt 24:1-3; Mc 13: 1-4)

5 Nhân có mấy người nói về Đền Thờ được trang hoàng
bằng những viên đá đẹp và những đồ dâng cúng, Đức
Giê-su bảo:6 "Những gì anh em đang chiêm ngưỡng đó
sẽ có ngày bị tàn phá hết, không còn tảng đá nào trên
tảng đá nào."7 Họ hỏi Người: "Thưa Thầy, vậy bao giờ

MỤC LỤC

các sự việc đó sẽ xảy ra, và khi sắp xảy ra, thì có điềm
gì báo trước? "

Những điềm báo trước (Mt 24: 4-13; Mc 13: 5-13)

8 Đức Giê-su đáp: "Anh em hãy coi chừng kẻo bị lừa
gạt, vì sẽ có nhiều người mạo danh Thầy đến nói rằng:
"Chính ta đây", và: "Thời kỳ đã đến gần"; anh em chớ
có theo họ. 9 Khi anh em nghe có chiến tranh, loạn lạc,
thì đừng sợ hãi. Vì những việc đó phải xảy ra trước,
nhưng chưa phải là chung cục ngay đâu". 10 Rồi Người
nói tiếp: "Dân này sẽ nổi dậy chống dân kia, nước này
chống nước nọ. 11 Sẽ có những trận động đất lớn, và
nhiều nơi sẽ có ôn dịch và đói kém; sẽ có những hiện
tượng kinh khủng và điềm lạ lớn lao từ trời xuất hiện.

12 "Nhưng trước khi tất cả các sự ấy xảy ra, thì người ta
sẽ tra tay bắt và ngược đãi anh em, nộp anh em cho
các hội đường và bỏ tù, điệu anh em đến trước mặt vua
chúa quan quyền vì danh Thầy. 13 Đó sẽ là cơ hội để anh
em làm chứng cho Thầy. 14 Vậy anh em hãy ghi lòng tạc
dạ điều này, là anh em đừng lo nghĩ phải bào chữa cách
nào. 15 Vì chính Thầy sẽ cho anh em ăn nói thật khôn
ngoan, khiến tất cả địch thủ của anh em không tài nào
chống chọi hay cãi lại được. 16 Anh em sẽ bị chính cha
mẹ, anh chị em, bà con và bạn hữu bắt nộp. Họ sẽ giết
một số người trong anh em. 17 Vì danh Thầy, anh em sẽ
bị mọi người thù ghét. 18 Nhưng dù một sợi tóc trên đầu
anh em cũng không bị mất đâu. 19 Có kiên trì, anh em
mới giữ được mạng sống mình.

Giê-ru-sa-lem bị vây hãm (Mt 24: 15 -19; Mc 13: 14 -17)

20 "Khi anh em thấy thành Giê-ru-sa-lem bị các đạo
binh vây hãm, bấy giờ anh em hãy biết rằng đã gần
đến ngày khốc hại của thành. 21 Bấy giờ, ai ở miền Giu-
đê, hãy trốn lên núi; ai ở trong thành, hãy bỏ đi nơi
khác; ai ở vùng quê, thì chớ vào thành. 22 Thật vậy, đó
sẽ là những ngày báo oán, ngày mà tất cả những gì đã
chép trong Kinh Thánh sẽ được ứng nghiệm.

MỤC LỤC

Cơn khốn khổ. Thời của dân ngoại
23 Khốn thay những người mang thai và những người
đang cho con bú trong những ngày đó!
"Vì sẽ có cơn khốn khổ cùng cực trên đất này, và cơn
thịnh nộ sẽ giáng xuống dân này.

24 Họ sẽ ngã gục dưới lưỡi gươm, sẽ bị đày đi khắp các
dân các nước, và Giê-ru-sa-lem sẽ bị dân ngoại giày
xéo, cho đến khi mãn thời của dân ngoại.

Những điềm lạ. Con Người quang lâm. (Mt 24,29 -31; Mc 13: 24 -27)

25 "Sẽ có những điềm lạ trên mặt trời, mặt trăng và các
vì sao. Dưới đất, muôn dân sẽ lo lắng hoang mang
trước cảnh biển gào sóng thét. 26 Người ta sợ đến hồn
xiêu phách lạc, chờ những gì sắp giáng xuống địa cầu,
vì các quyền lực trên trời sẽ bị lay chuyển. 27 Bấy giờ
thiên hạ sẽ thấy Con Người đầy quyền năng và vinh
quang ngự trong đám mây mà đến. 28 Khi những biến cố
ấy bắt đầu xảy ra, anh em hãy đứng thẳng và ngẩng
đầu lên, vì anh em sắp được cứu chuộc."

Dụ ngôn cây vả (Mt 24: 32 -35; Mc 13: 28 -31)

29 Đức Giê-su kể cho các môn đệ nghe một dụ ngôn:
"Anh em hãy xem cây vả cũng như tất cả những cây
khác. 30 Khi cây đâm chồi, anh em nhìn thì đủ biết là
mùa hè đã đến gần rồi. 31 Anh em cũng vậy, khi thấy
những điều đó xảy ra, thì hãy biết là Triều Đại Thiên
Chúa đã đến gần. 32 Thầy bảo thật anh em: thế hệ này
sẽ chẳng qua đi, trước khi mọi điều ấy xảy ra. 33 Trời đất
sẽ qua đi, nhưng những lời Thầy nói sẽ chẳng qua đâu.

Phải tỉnh thức và cầu nguyện

34 "Vậy anh em phải đề phòng, chớ để lòng mình ra
nặng nề vì chè chén say sưa, lo lắng sự đời, kẻo Ngày
ấy như một chiếc lưới bất thần chụp xuống đầu anh
em, 35 vì Ngày ấy sẽ ập xuống trên mọi dân cư khắp mặt
đất. 36 Vậy anh em hãy tỉnh thức và cầu nguyện luôn,
hầu đủ sức thoát khỏi mọi điều sắp xảy đến và đứng
vững trước mặt Con Người."

MỤC LỤC

Những ngày sau hết của Đức Giê-su
37 Ban ngày, Đức Giê-su giảng dạy trong Đền Thờ;
nhưng đến tối, Người đi ra và qua đêm tại núi gọi là núi
Ô-liu.38 Sáng sớm, toàn dân đến với Người trong Đền
Thờ để nghe Người giảng dạy.

Chương 22

VI. CUỘC THƯƠNG KHÓ
Âm mưu hại Đức Giê-su. Giu-đa tìm cách nộp Thầy (Mt 26: 1-5,14 -16; Mc 14: 1-2,10 -11; Ga 11: 45 -53)
1 Lễ Bánh Không Men, cũng gọi là lễ Vượt Qua, đã đến
gần.2 Các thượng tế và kinh sư tìm cách thủ tiêu Đức
Giê-su, vì họ sợ dân.

3 Xa-tan đã nhập vào Giu-đa, cũng gọi là Ít-ca-ri-ốt,
một người trong Nhóm Mười Hai.4 Hắn đi nói chuyện với
các thượng tế và lãnh binh Đền Thờ về cách thức nộp
Người cho họ.5 Họ rất mừng và đồng ý sẽ cho hắn tiền.6
Hắn ưng thuận và tìm dịp tiện để nộp Đức Giê-su cho
họ, lúc không có đám đông.
Chuẩn bị ăn lễ Vượt Qua (Mt 26: 17 -25; Mc 14: 12 -21; Ga 13: 21 -30)
7 Đã đến ngày lễ Bánh Không Men, ngày phải sát tế
chiên Vượt Qua.8 Đức Giê-su sai ông Phê-rô với ông
Gio-an đi và dặn: "Các anh hãy đi dọn cho chúng ta ăn
lễ Vượt Qua."9 Hai ông hỏi: "Thầy muốn chúng con dọn
ở đâu? "10 Người bảo họ: "Này, khi vào thành, các anh
sẽ gặp một người mang vò nước. Cứ đi theo người đó,
người đó vào nhà nào,11 thì các anh vào thưa với chủ
nhà: "Thầy nhắn ông: Căn phòng dành cho tôi ăn lễ
Vượt Qua với các môn đệ của tôi ở đâu?12 Và ông ấy sẽ
chỉ cho các anh một căn phòng rộng rãi trên lầu, đã
được trang bị: các anh hãy dọn ở đó."13 Các ông ra đi,
thấy mọi sự y như Người đã nói, và các ông dọn tiệc
Vượt Qua.

MỤC LỤC

Ăn tiệc Vượt Qua (Mt 26: 20. 29; Mc 14: 17 -25)

14 Khi giờ đã đến, Đức Giê-su vào bàn, và các Tông Đồ
cùng vào với Người.15 Người nói với các ông: "Thầy
những khát khao mong mỏi ăn lễ Vượt Qua này với anh
em trước khi chịu khổ hình.16 Bởi vì, Thầy nói cho anh
em hay, Thầy sẽ không bao giờ ăn lễ Vượt Qua này
nữa, cho đến khi lễ này được nên trọn vẹn trong Nước
Thiên Chúa."

17 Rồi Người nhận lấy chén, dâng lời tạ ơn và nói: "Anh
em hãy cầm lấy mà chia nhau.18 Bởi vì, Thầy bảo cho
anh em biết, từ nay, Thầy không còn uống sản phẩm
của cây nho nữa, cho đến khi Triều Đại Thiên Chúa
đến."

Đức Giê-su lập phép Thánh Thể (Mt 26: 26 -28; Mc 14: 22 -24; ICo 11: 23 -25)

19 Rồi Người cầm lấy bánh, dâng lời tạ ơn, bẻ ra, trao
cho các ông và nói: "Đây là mình Thầy, hiến tế vì anh
em. Anh em hãy làm việc này, mà tưởng nhớ đến
Thầy."20 Và tới tuần rượu cuối bữa ăn, Người cũng làm
như vậy và nói: "Chén này là giao ước mới, lập bằng
máu Thầy, máu đổ ra vì anh em.

Đức Giê-su tiên báo Giu-đa sẽ nộp Thầy (Mt 26: 21 -25; Mc 14: 17 -21)

21 "Nhưng này bàn tay kẻ nộp Thầy đang cùng đặt trên
bàn với Thầy.22 Đã hẳn Con Người ra đi như đã ấn định,
nhưng khốn cho kẻ nào nộp Con Người."23 Các Tông Đồ
bắt đầu bàn tán với nhau xem ai trong Nhóm lại là kẻ
toan làm chuyện ấy.

Kẻ làm đầu phải hầu thiên hạ

24 Các ông còn cãi nhau sôi nổi xem ai trong Nhóm được
coi là người lớn nhất.25 Đức Giê-su bảo các ông: "Vua
các dân thì dùng uy mà thống trị dân, và những ai cầm
quyền thì tự xưng là ân nhân.26 Nhưng anh em thì
không phải như thế, trái lại, ai lớn nhất trong anh em,
thì phải nên như người nhỏ tuổi nhất, và kẻ làm đầu thì
phải nên như người phục vụ.27 Bởi lẽ, giữa người ngồi

ăn với kẻ phục vụ, ai lớn hơn ai? Hẳn là người ngồi ăn
chứ? Thế mà, Thầy đây, Thầy sống giữa anh em như
một người phục vụ.

Phần thưởng dành cho các Tông Đồ

28 "Còn anh em, anh em vẫn một lòng gắn bó với Thầy,
giữa những lúc Thầy gặp thử thách gian nan.29 Vì thế,
Thầy sẽ trao Vương Quốc cho anh em, như Cha Thầy đã
trao cho Thầy,30 để anh em được đồng bàn ăn uống với
Thầy trong Vương Quốc của Thầy, và ngự toà xét xử
mười hai chi tộc Ít-ra-en."

Đức Giê-su tiên báo: ông Phê-rô sẽ chối Thầy, nhưng sẽ trở lại (Mt 26: 30 -35; Mc 14: 26 -31; Ga 13: 36 -38)

31 Rồi Chúa nói: "Si-môn, Si-môn ơi, kìa Xa-tan đã xin
được sàng anh em như người ta sàng gạo.32 Nhưng
Thầy đã cầu nguyện cho anh để anh khỏi mất lòng tin.
Phần anh, một khi đã trở lại, hãy làm cho anh em của
anh nên vững mạnh."33 Ông Phê-rô thưa với Người:
"Lạy Chúa, dầu có phải vào tù hay phải chết với Chúa
đi nữa, con cũng sẵn sàng."34 Đức Giê-su lại nói: "Này
anh Phê-rô, Thầy bảo cho anh biết, hôm nay gà chưa
kịp gáy, thì đã ba lần anh chối là không biết Thầy."

Giờ chiến đấu quyết liệt

35 Rồi Người nói với các ông: "Khi Thầy sai anh em ra
đi, không túi tiền, không bao bị, không giày dép, anh
em có thiếu thốn gì không? " Các ông đáp: "Thưa
không."36 Người bảo các ông: "Nhưng bây giờ, ai có túi
tiền thì hãy mang theo, ai có bao bị cũng vậy; còn ai
chưa có gươm thì bán áo đi mà mua.37 Vì Thầy bảo cho
anh em hay: cần phải ứng nghiệm nơi bản thân Thầy
lời Kinh Thánh đã chép: Người bị liệt vào hàng phạm
pháp. Thật vậy, những gì đã chép về Thầy sắp được
hoàn tất."38 Các ông nói: "Lạy Chúa, đã có hai thanh
gươm đây." Người bảo họ: "Đủ rồi! "

Tại núi Ô-liu (Mt 26: 36 -46; Mc 14: 32 -42)

39 Rồi Người đi ra núi Ô-liu như đã quen. Các môn đệ
cũng theo Người.40 Đến nơi, Người bảo các ông: "Anh

em hãy cầu nguyện kẻo sa chước cám dỗ."

41 Rồi Người đi xa các ông một quãng, chừng bằng ném
một hòn đá, và quỳ gối cầu nguyện rằng:42 "Lạy Cha,
nếu Cha muốn, xin cất chén này xa con. Tuy vậy, xin
đừng làm theo ý con, mà làm theo ý Cha."43 Bấy giờ có
thiên sứ tự trời hiện đến tăng sức cho Người.44 Người
lâm cơn xao xuyến bồi hồi, nên càng khẩn thiết cầu xin.
Và mồ hôi Người như những giọt máu rơi xuống đất.

45 Cầu nguyện xong, Người đứng lên, đến chỗ các môn
đệ, thấy các ông đang ngủ vì buồn phiền,46 Người liền
nói với các ông: "Sao anh em lại ngủ? Dậy mà cầu
nguyện, kẻo sa chước cám dỗ."

Đức Giê-su bị bắt (Mt 26: 47 -55; Mc 14: 43 -49; Ga 18: 3-11)

47 Người còn đang nói, thì một đám đông xuất hiện, và
kẻ dẫn đầu tên là Giu-đa, một người trong Nhóm Mười
Hai. Hắn lại gần Đức Giê-su để hôn Người.48 Đức Giê-su
bảo hắn: "Giu-đa ơi, anh dùng cái hôn mà nộp Con
Người sao? "49 Thấy việc sắp xảy ra, những kẻ đứng
chung quanh Người liền hỏi: "Lạy Chúa, chúng con tuốt
gươm chém được không? "50 Thế rồi một người trong
nhóm chém tên đầy tớ của thượng tế, làm nó đứt tai
bên phải.51 Nhưng Đức Giê-su lên tiếng: "Thôi, ngừng
lại." Và Người sờ vào tai tên đầy tớ mà chữa lành.

52 Sau đó Đức Giê-su nói với các thượng tế, lãnh binh
Đền Thờ và kỳ mục đến bắt Người: "Tôi là một tên cướp
sao mà các ông đem gươm giáo gậy gộc đến?53 Ngày
ngày, tôi ở giữa các ông trong Đền Thờ, mà các ông
không tra tay bắt. Nhưng đây là giờ của các ông, là thời
của quyền lực tối tăm."

Ông Phê-rô chối Thầy (Mt 26: 57, 69 -75; Mc 14: 53 -54, 66 -72; Ga 18: 12 -18, 25 -27)

54 Họ bắt Đức Giê-su, điệu Người đến nhà vị thượng tế.
Còn ông Phê-rô thì theo xa xa.55 Họ đốt lửa giữa sân và

đang ngồi quây quần với nhau, thì ông Phê-rô đến ngồi
giữa họ.56 Thấy ông ngồi bên ánh lửa, một người tớ gái
nhìn ông chòng chọc và nói: "Cả bác này cũng đã ở với
ông ấy đấy! "57 Ông liền chối: "Tôi có biết ông ấy đâu,
chị! "58 Một lát sau, có người khác thấy ông, liền nói:
"Cả bác nữa, bác cũng thuộc bọn chúng! " Nhưng ông
Phê-rô đáp lại: "Này anh, không phải đâu! "59 Chừng
một giờ sau, có người khác lại quả quyết: "Đúng là bác
này cũng đã ở với ông ấy, vì bác ta cũng là người Ga-li-
lê."60 Nhưng ông Phê-rô trả lời: "Này anh, tôi không biết
anh nói gì! " Ngay lúc ông còn đang nói, thì gà gáy.61
Chúa quay lại nhìn ông, ông sực nhớ lời Chúa đã bảo
ông: "Hôm nay, gà chưa kịp gáy, thì anh đã chối Thầy
ba lần."62 Và ông ra ngoài, khóc lóc thảm thiết.

Đức Giê-su bị đánh đập (Mt 26: 67 -68; Mc 14: 65)

63 Những kẻ canh giữ Đức Giê-su nhạo báng đánh đập
Người.64 Chúng bịt mắt Người lại, rồi hỏi rằng: "Nói tiên
tri xem: ai đánh ông đó? "65 Chúng còn thốt ra nhiều lời
khác xúc phạm đến Người.

Đức Giê-su ra trước Thượng Hội Đồng (Mt 26: 59 -66; Mc 14: 55 -64; Ga 18: 19 -24)

66 Khi trời sáng, đoàn kỳ mục trong dân, các thượng tế
và kinh sư nhóm họp. Họ điệu Người ra trước Thượng
Hội Đồng67 và hỏi: "Ông có phải là Đấng Mê-si-a thì nói
cho chúng tôi biết! " Người đáp: "Tôi có nói với các ông,
các ông cũng chẳng tin;68 tôi có hỏi, các ông cũng
chẳng trả lời.69 Nhưng từ nay, Con Người sẽ ngự bên
hữu Thiên Chúa toàn năng."70 Mọi người liền nói: "Vậy
ông là Con Thiên Chúa sao? " Người đáp: "Đúng như
các ông nói, chính tôi đây."71 Họ liền nói: "Chúng ta cần
gì lời chứng nữa? Chính chúng ta vừa nghe miệng hắn
nói! "

Chương 23

1 Toàn thể cử toạ đứng lên, điệu Đức Giê-su đến ông
Phi-la-tô;.

MỤC LỤC

Đức Giê-su ra trước toà tổng trấn Phi-la-tô (Mt 27: 11 -14; Mc 15: 2-5; Ga 18: 28 -38)

2 Họ bắt đầu tố cáo Người rằng: "Chúng tôi đã phát giác
ra tên này sách động dân tộc chúng tôi, và ngăn cản
dân chúng nộp thuế cho hoàng đế Xê-da, lại còn xưng
mình là Mê-si-a, là Vua nữa." 3 Ông Phi-la-tô hỏi Người:
"Ông là Vua dân Do-thái sao? " Người trả lời: "Chính
ngài nói đó." 4 Ông Phi-la-tô nói với các thượng tế và
đám đông: "Ta xét thấy người này không có tội gì." 5
Nhưng họ cứ khăng khăng nói: "Hắn đã xúi dân nổi
loạn, đi giảng dạy khắp vùng Giu-đê, bắt đầu từ Ga-li-
lê cho đến đây." 6 Nghe nói thế, ông Phi-la-tô liền hỏi
xem đương sự có phải là người Ga-li-lê không. 7 Và khi
biết Người thuộc thẩm quyền vua Hê-rô-đê, ông liền
cho áp giải Người đến với nhà vua lúc ấy cũng đang có
mặt tại Giê-ru-sa-lem.

Đức Giê-su ra trước mặt vua Hê-rô-đê

8 Vua Hê-rô-đê thấy Đức Giê-su thì mừng rỡ lắm, vì từ
lâu vua muốn được gặp Người bởi đã từng nghe nói về
Người. Vả lại, vua cũng mong được xem Người làm một
hai phép lạ. 9 Nhà vua hỏi Người nhiều điều, nhưng
Người không trả lời gì cả. 10 Các thượng tế và kinh sư
đứng đó, tố cáo Người dữ dội. 11 Vua Hê-rô-đê cũng như
thị vệ đều khinh dể Người ra mặt nên khoác cho Người
một chiếc áo rực rỡ mà chế giễu, rồi cho giải Người lại
cho ông Phi-la-tô. 12 Ngày hôm ấy, vua Hê-rô-đê và tổng
trấn Phi-la-tô bắt đầu thân thiện với nhau, chứ trước
kia hai bên vẫn hiềm thù.

Đức Giê-su lại ra trước toà tổng trấn Phi-la-tô (Mt 27: 15 -26; Mc 15: 6-15; Ga 18: 39 -19: 16)

13 Bấy giờ ông Phi-la-tô triệu tập các thượng tế, thủ
lãnh và dân chúng lại 14 mà nói: "Các ngươi nộp người
này cho ta, vì cho là tay kích động dân, nhưng ta đã hỏi
cung ngay trước mặt các ngươi, mà không thấy người
này có tội gì, như các ngươi tố cáo. 15 Cả vua Hê-rô-đê
cũng vậy, bởi lẽ nhà vua đã cho giải ông ấy lại cho
chúng ta. Và các ngươi thấy đó, ông ấy chẳng can tội gì

MỤC LỤC

đáng chết cả.16 Vậy ta sẽ cho đánh đòn rồi thả ra."17
Vào mỗi dịp lễ lớn, ông Phi-la-tô phải phóng thích cho
họ một người tù.18 Nhưng tất cả mọi người đều la ó:
"Giết nó đi, thả Ba-ra-ba cho chúng tôi! "19 Tên này đã
bị tống ngục vì một vụ bạo động đã xảy ra trong thành,
và vì tội giết người.

20 Ông Phi-la-tô muốn thả Đức Giê-su, nên lại lên tiếng
một lần nữa.21 Nhưng họ cứ một mực la lớn: "Đóng
đinh! Đóng đinh nó vào thập giá! "22 Lần thứ ba, ông
Phi-la-tô nói với họ: "Nhưng ông ấy đã làm điều gì gian
ác? Ta xét thấy ông ấy không có tội gì đáng chết. Vậy
ta sẽ cho đánh đòn rồi thả ra."23 Nhưng họ cứ la to hơn,
nhất định đòi phải đóng đinh Người. Và tiếng la càng
thêm dữ dội.

24 Ông Phi-la-tô quyết định chấp thuận điều họ yêu
cầu.25 Ông phóng thích người tù họ xin tha, tức là tên bị
tống ngục vì tội bạo động và giết người. Còn Đức Giê-
su thì ông trao nộp theo ý họ muốn.

Trên đường lên núi Sọ (Mt 27: 32; Mc 15: 21)

26 Khi điệu Đức Giê-su đi, họ bắt một người từ miền quê
lên, tên là Si-môn, gốc Ky-rê-nê, đặt thập giá lên vai
cho ông vác theo sau Đức Giê-su.27 Dân chúng đi theo
Người đông lắm, trong số đó có nhiều phụ nữ vừa đấm
ngực vừa than khóc Người.28 Đức Giê-su quay lại phía
các bà mà nói: "Hỡi chị em thành Giê-ru-sa-lem, đừng
khóc thương tôi làm gì. Có khóc thì khóc cho phận mình
và cho con cháu.29 Vì này đây sẽ tới những ngày người
ta phải nói: "Phúc thay đàn bà hiếm hoi, người không
sinh không đẻ, kẻ không cho bú mớm! "30 Bấy giờ người
ta sẽ bắt đầu nói với núi non: Đổ xuống chúng tôi đi! ,
và với gò nổng: Phủ lấp chúng tôi đi!31 Vì cây xanh tươi
mà người ta còn đối xử như thế, thì cây khô héo sẽ ra
sao? "32 Có hai tên gian phi cũng bị điệu đi hành quyết
cùng với Người.

MỤC LỤC

Đức Giê-su chịu đóng đinh vào thập giá (Mt 27: 33 -35; Mc 15: 22 -24; Ga 19: 17 -18, 23 -24)

33 Khi đến nơi gọi là "Đồi Sọ", họ đóng đinh Người vào
thập giá, cùng lúc với hai tên gian phi, một tên bên
phải, một tên bên trái.
34 Bấy giờ Đức Giê-su cầu nguyện
rằng: "Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết việc họ
làm." Rồi họ lấy áo của Người chia ra mà bắt thăm.

Đức Giê-su bị nhục mạ (Mt 27: 37 -44; Mc 15: 26 -32)

35 Dân chúng đứng nhìn, còn các thủ lãnh thì buông lời
cười nhạo: "Hắn đã cứu người khác, thì cứu lấy mình đi,
nếu thật hắn là Đấng Ki-tô của Thiên Chúa, là người
được tuyển chọn! "
36 Lính tráng cũng chế giễu Người.
Chúng lại gần, đưa giấm cho Người uống
37 và nói: "Nếu
ông là vua dân Do-thái thì cứu lấy mình đi! "
38 Phía trên
đầu Người, có bản án viết: "Đây là vua người Do-thái."

Người gian phi sám hối

39 Một trong hai tên gian phi bị treo trên thập giá cũng
nhục mạ Người: "Ông không phải là Đấng Ki-tô sao?
Hãy tự cứu mình đi, và cứu cả chúng tôi với! "
40 Nhưng
tên kia mắng nó: "Mày đang chịu chung một hình phạt,
vậy mà cả Thiên Chúa, mày cũng không biết sợ!
41
Chúng ta chịu như thế này là đích đáng, vì xứng với
việc đã làm. Chứ ông này đâu có làm điều gì trái! "
42
Rồi anh ta thưa với Đức Giê-su: "Ông Giê-su ơi, khi ông
vào Nước của ông, xin nhớ đến tôi! "
43 Và Người nói với
anh ta: "Tôi bảo thật anh, hôm nay, anh sẽ được ở với
tôi trên Thiên Đàng."

Đức Giê-su trút hơi thở cuối cùng (Mt 27: 45 -51; Mc 15: 33 -38; Ga 19: 28 -30)

44 Bấy giờ đã gần tới giờ thứ sáu, thế mà bóng tối bao
phủ khắp mặt đất, mãi đến giờ thứ chín.
45 Mặt trời
ngưng chiếu sáng. Bức màn trướng trong Đền Thờ bị xé
ngay chính giữa.
46 Đức Giê-su kêu lớn tiếng: Lạy Cha,
con xin phó thác hồn con trong tay Cha. Nói xong,
Người tắt thở.

MỤC LỤC

Sau khi Đức Giê-su tắt thở (Mt 27: 54 -56; Mc 15: 39 -41)

47 Thấy sự việc xảy ra như thế, viên đại đội trưởng cất
tiếng tôn vinh Thiên Chúa rằng: "Người này đích thực là
người công chính! "48 Toàn thể dân chúng đã kéo đến
xem cảnh tượng ấy, khi thấy sự việc đã xảy ra, đều
đấm ngực trở về.

49 Đứng đàng xa, có tất cả những người quen biết Đức
Giê-su cũng như những phụ nữ đã theo Người từ Ga-li-
lê; các bà đã chứng kiến những việc ấy.

Mai táng Đức Giê-su (Mt 27: 57 -61; Mc 15: 42 -47; Ga 19: 38 -42)

50 Khi ấy có một người tên là Giô-xếp, thành viên của
Thượng Hội Đồng, một người lương thiện, công chính.51
Ông đã không tán thành quyết định và hành động của
Thượng Hội Đồng. Ông là người thành A-ri-ma-thê, một
thành của người Do-thái, và cũng là người vẫn mong
chờ Nước Thiên Chúa.52 Ông đến gặp tổng trấn Phi-la-tô
để xin thi hài Đức Giê-su.53 Ông hạ xác Người xuống,
lấy tấm vải gai mà liệm, rồi đặt Người vào ngôi mộ đục
sẵn trong núi đá, nơi chưa chôn cất ai bao giờ.54 Hôm
ấy là áp lễ, và ngày sa-bát bắt đầu ló rạng.

55 Cùng đi với ông Giô-xếp, có những người phụ nữ đã
theo Đức Giê-su từ Ga-li-lê. Các bà để ý nhìn ngôi mộ
và xem xác Người được đặt như thế nào.

56 Rồi các bà về nhà, chuẩn bị dầu và thuốc thơm.
Nhưng ngày sa-bát, các bà nghỉ lễ như Luật truyền.

Chương 24

VII. SAU PHỤC SINH

Ngôi mộ trống (Mt 28: 1-7; Mc 16: 1-7)

1 Ngày thứ nhất trong tuần, vừa tảng sáng, các bà đi ra
mộ, mang theo dầu thơm đã chuẩn bị sẵn.2 Họ thấy
tảng đá đã lăn ra khỏi mộ.3 Nhưng khi bước vào, họ

không thấy thi hài Chúa Giê-su đâu cả. 4 Họ còn đang
phân vân, thì bỗng có hai người đàn ông y phục sáng
chói, đứng bên họ. 5 Đang lúc các bà sợ hãi, cúi gầm
xuống đất, thì hai người kia nói: "Sao các bà lại tìm
Người Sống ở giữa kẻ chết? 6 Người không còn đây nữa,
nhưng đã trỗi dậy rồi. Hãy nhớ lại điều Người đã nói với
các bà hồi còn ở Ga-li-lê, 7 là Con Người phải bị nộp vào
tay phường tội lỗi, và bị đóng đinh vào thập giá, rồi
ngày thứ ba sống lại."

Các Tông Đồ không tin lời các phụ nữ (Mt 28: 8)

8 Bấy giờ các bà nhớ lại những điều Đức Giê-su đã nói. 9
Khi từ mộ trở về, các bà kể cho Nhóm Mười Một và mọi
người khác biết tất cả những sự việc ấy. 10 Mấy bà nói
đây là bà Ma-ri-a Mác-đa-la, bà Gio-an-na, và bà Ma-ri-
a, mẹ ông Gia-cô-bê. Các bà khác cùng đi với mấy bà
này cũng nói với các Tông Đồ như vậy. 11 Nhưng các ông
cho là chuyện vớ vẩn, nên chẳng tin.

Ông Phê-rô ra mộ (Ga 20: 3-10)

12 Dầu vậy, ông Phê-rô cũng đứng lên chạy ra mộ.
Nhưng khi cúi nhìn, ông thấy chỉ còn có những khăn
liệm thôi. Ông trở về nhà, rất đỗi ngạc nhiên về sự việc
đã xảy ra.

Đức Giê-su hiện ra với hai môn đệ trên đường Em-mau (Mc 16: 12 -13)

13 Cũng ngày hôm ấy, có hai người trong nhóm môn đệ
đi đến một làng kia tên là Em-mau, cách Giê-ru-sa-lem
chừng mười một cây số. 14 Họ trò chuyện với nhau về tất
cả những sự việc mới xảy ra. 15 Đang lúc họ trò chuyện
và bàn tán, thì chính Đức Giê-su tiến đến gần và cùng
đi với họ. 16 Nhưng mắt họ còn bị ngăn cản, không nhận
ra Người. 17 Người hỏi họ: "Các anh vừa đi vừa trao đổi
với nhau về chuyện gì vậy? " Họ dừng lại, vẻ mặt buồn
rầu.

18 Một trong hai người tên là Cơ-lê-ô-pát trả lời: "Chắc
ông là người duy nhất trú ngụ tại Giê-ru-sa-lem mà
không hay biết những chuyện đã xảy ra trong thành

MỤC LỤC

mấy bữa nay." 19 Đức Giê-su hỏi: "Chuyện gì vậy? " Họ
thưa: "Chuyện ông Giê-su Na-da-rét. Người là một
ngôn sứ đầy uy thế trong việc làm cũng như lời nói
trước mặt Thiên Chúa và toàn dân. 20 Thế mà các
thượng tế và thủ lãnh của chúng ta đã nộp Người để
Người bị án tử hình, và đã đóng đinh Người vào thập
giá. 21 Phần chúng tôi, trước đây vẫn hy vọng rằng chính
Người là Đấng sẽ cứu chuộc Ít-ra-en. Hơn nữa, những
việc ấy xảy ra đến nay là ngày thứ ba rồi. 22 Thật ra,
cũng có mấy người đàn bà trong nhóm chúng tôi đã
làm chúng tôi kinh ngạc. Các bà ấy ra mộ hồi sáng
sớm, 23 không thấy xác Người đâu cả, về còn nói là đã
thấy thiên thần hiện ra bảo rằng Người vẫn sống. 24 Vài
người trong nhóm chúng tôi đã ra mộ, và thấy sự việc y
như các bà ấy nói; còn chính Người thì họ không thấy."

25 Bấy giờ Đức Giê-su nói với hai ông rằng: "Các anh
chẳng hiểu gì cả! Lòng trí các anh thật là chậm tin vào
lời các ngôn sứ! 26 Nào Đấng Ki-tô lại chẳng phải chịu
khổ hình như thế, rồi mới vào trong vinh quang của
Người sao? 27 Rồi bắt đầu từ ông Mô-sê và tất cả các
ngôn sứ, Người giải thích cho hai ông những gì liên
quan đến Người trong tất cả Sách Thánh.

28 Khi gần tới làng họ muốn đến, Đức Giê-su làm như
còn phải đi xa hơn nữa. 29 Họ nài ép Người rằng: "Mời
ông ở lại với chúng tôi, vì trời đã xế chiều, và ngày sắp
tàn." Bấy giờ Người mới vào và ở lại với họ. 30 Khi đồng
bàn với họ, Người cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng, và
bẻ ra trao cho họ. 31 Mắt họ liền mở ra và họ nhận ra
Người, nhưng Người lại biến mất. 32 Họ mới bảo nhau:
"Dọc đường, khi Người nói chuyện và giải thích Kinh
Thánh cho chúng ta, lòng chúng ta đã chẳng bừng cháy
lên sao? "

33 Ngay lúc ấy, họ đứng dậy, quay trở lại Giê-ru-sa-lem,
gặp Nhóm Mười Một và các bạn hữu đang tụ họp tại

đó.34 Những người này bảo hai ông: "Chúa trỗi dậy thật
rồi, và đã hiện ra với ông Si-môn."35 Còn hai ông thì
thuật lại những gì đã xảy ra dọc đường và việc mình đã
nhận ra Chúa thế nào khi Người bẻ bánh.

Đức Giê-su hiện ra với các Tông Đồ (Ga 20: 19 -20)

36 Các ông còn đang nói, thì chính Đức Giê-su đứng giữa
các ông và bảo: "Bình an cho anh em! "37 Các ông kinh
hồn bạt vía, tưởng là thấy ma.38 Nhưng Người nói: "Sao
lại hoảng hốt? Sao lòng anh em còn ngờ vực?39 Nhìn
chân tay Thầy coi, chính Thầy đây mà! Cứ rờ xem, ma
đâu có xương có thịt như anh em thấy Thầy có đây? "40
Nói xong, Người đưa tay chân ra cho các ông xem.41
Các ông còn chưa tin vì mừng quá, và còn đang ngỡ
ngàng, thì Người hỏi: "Ở đây anh em có gì ăn không?
"42 Các ông đưa cho Người một khúc cá nướng.43 Người
cầm lấy và ăn trước mặt các ông.

Những lời chỉ bảo sau hết cho các Tông Đồ (Mt 28: 16 -20; Mc 16: 14 -18; Ga 20: 21 -23; Cv 1:6-8)

44 Rồi Người bảo: "Khi còn ở với anh em, Thầy đã từng
nói với anh em rằng tất cả những gì sách Luật Mô-sê,
các Sách Ngôn Sứ và các Thánh Vịnh đã chép về Thầy
đều phải được ứng nghiệm."45 Bấy giờ Người mở trí cho
các ông hiểu Kinh Thánh46 và Người nói: "Có lời Kinh
Thánh chép rằng: Đấng Ki-tô phải chịu khổ hình, rồi
ngày thứ ba, từ cõi chết sống lại;47 phải nhân danh
Người mà rao giảng cho muôn dân, bắt đầu từ Giê-ru-
sa-lem, kêu gọi họ sám hối để được ơn tha tội.48 Chính
anh em là chứng nhân về những điều này.49 "Phần
Thầy, Thầy sẽ gửi cho anh em điều Cha Thầy đã hứa.
Còn anh em, hãy ở lại trong thành, cho đến khi nhận
được quyền năng từ trời cao ban xuống."

Đức Giê-su được rước lên trời (Mc 16: 19 -20; Cv 1:9-11)

50 Sau đó, Người dẫn các ông tới gần Bê-ta-ni-a, rồi giơ tay
chúc lành cho các ông.51 Và đang khi chúc lành, thì Người rời
khỏi các ông và được đem lên trời.52 Bấy giờ các ông bái lạy

Người, rồi trở lại Giê-ru-sa-lem, lòng đầy hoan hỷ,
53 và hằng ở trong Đền Thờ mà chúc tụng Thiên Chúa.

52. Gioan

MỤC LỤC

Chương 1

I. LỜI TỰA

1 Lúc khởi đầu đã có Ngôi Lời.
Ngôi Lời vẫn hướng về Thiên Chúa,
và Ngôi Lời là Thiên Chúa.

2 Lúc khởi đầu, Người vẫn hướng về Thiên Chúa.

3 Nhờ Ngôi Lời, vạn vật được tạo thành,
và không có Người,
thì chẳng có gì được tạo thành.
Điều đã được tạo thành

4 ở nơi Người là sự sống,
và sự sống là ánh sáng cho nhân loại.

5 Ánh sáng chiếu soi trong bóng tối,
và bóng tối đã không diệt được ánh sáng.

6 Có một người được Thiên Chúa sai đến,
tên là Gio-an.

7 Ông đến để làm chứng, và làm chứng về ánh sáng,
để mọi người nhờ ông mà tin.

8 Ông không phải là ánh sáng,
nhưng ông đến để làm chứng về ánh sáng.

9 Ngôi Lời là ánh sáng thật,
ánh sáng đến thế gian
và chiếu soi mọi người.

10 Người ở giữa thế gian,
và thế gian đã nhờ Người mà có,
nhưng lại không nhận biết Người.

MỤC LỤC

11 Người đã đến nhà mình,
nhưng người nhà chẳng chịu đón nhận.

12 Còn những ai đón nhận, tức là những ai tin vào danh Người,
thì Người cho họ quyền trở nên con Thiên Chúa.

13 Họ được sinh ra, không phải do khí huyết,
cũng chẳng do ước muốn của nhục thể,
hoặc do ước muốn của người đàn ông,
nhưng do bởi Thiên Chúa.

14 Ngôi Lời đã trở nên người phàm
và cư ngụ giữa chúng ta.
Chúng tôi đã được nhìn thấy vinh quang của Người,
vinh quang mà Chúa Cha ban cho Người,
là Con Một đầy tràn ân sủng và sự thật.

15 Ông Gio-an làm chứng về Người, ông tuyên bố:
"Đây là Đấng mà tôi đã nói:
Người đến sau tôi,
nhưng trổi hơn tôi, vì có trước tôi."

16 Từ nguồn sung mãn của Người,
tất cả chúng ta đã lãnh nhận hết ơn này đến ơn khác.

17 Quả thế, Lề Luật đã được Thiên Chúa ban qua ông Mô-sê,
còn ân sủng và sự thật, thì nhờ Đức Giê-su Ki-tô mà có.

18 Thiên Chúa, chưa bao giờ có ai thấy cả;
nhưng Con Một vốn là Thiên Chúa
và là Đấng hằng ở nơi cung lòng Chúa Cha,
chính Người đã tỏ cho chúng ta biết.

II. SỨ VỤ CỦA ĐỨC GIÊ-SU

1. LOAN BÁO NHIỆM CỤC MỚI

A. TUẦN LỄ KHAI MẠC

MỤC LỤC

Lời chứng của ông Gio-an (Mt 3:1-12; Mc 1:1-8; Lc 3:1-18)

19 Và đây là lời chứng của ông Gio-an, khi người Do-thái
từ Giê-ru-sa-lem cử một số tư tế và mấy thầy Lê-vi đến
hỏi ông: "Ông là ai? "20 Ông tuyên bố thẳng thắn, ông
tuyên bố rằng: "Tôi không phải là Đấng Ki-tô."21 Họ lại
hỏi ông: "Vậy thì thế nào? Ông có phải là ông Ê-li-a
không? " Ông nói: "Không phải." - "Ông có phải là vị
ngôn sứ chăng? " Ông đáp: "Không."22 Họ liền nói với
ông: "Thế ông là ai, để chúng tôi còn trả lời cho những
người đã cử chúng tôi đến? Ông nói gì về chính ông? "23
Ông nói: Tôi là tiếng người hô trong hoang địa: Hãy sửa
đường cho thẳng để Đức Chúa đi, như ngôn sứ I-sai-a
đã nói.24 Trong nhóm được cử đi, có mấy người thuộc
phái Pha-ri-sêu.25 Họ hỏi ông: "Vậy tại sao ông làm
phép rửa, nếu ông không phải là Đấng Ki-tô, cũng
không phải là ông Ê-li-a hay vị ngôn sứ? "26 Ông Gio-an
trả lời: "Tôi đây làm phép rửa trong nước. Nhưng có
một vị đang ở giữa các ông mà các ông không biết.27
Người sẽ đến sau tôi và tôi không đáng cởi quai dép cho
Người."28 Các việc đó đã xảy ra tại Bê-ta-ni-a, bên kia
sông Gio-đan, nơi ông Gio-an làm phép rửa.

29 Hôm sau, ông Gio-an thấy Đức Giê-su tiến về phía
mình, liền nói: "Đây là Chiên Thiên Chúa, đây Đấng xoá
bỏ tội trần gian.30 Chính Người là Đấng tôi đã nói tới khi
bảo rằng: Có người đến sau tôi, nhưng trổi hơn tôi, vì
có trước tôi.

31 Tôi đã không biết Người, nhưng để Người được tỏ ra
cho dân Ít-ra-en, tôi đến làm phép rửa trong nước."32
Ông Gio-an còn làm chứng: "Tôi đã thấy Thần Khí tựa
chim bồ câu từ trời xuống và ngự trên Người.33 Tôi đã
không biết Người. Nhưng chính Đấng sai tôi đi làm phép
rửa trong nước đã bảo tôi: "Ngươi thấy Thần Khí xuống
và ngự trên ai, thì người đó chính là Đấng làm phép rửa

trong Thánh Thần."34 Tôi đã thấy, nên xin chứng thực
rằng Người là Đấng Thiên Chúa tuyển chọn."

Các môn đệ đầu tiên

35 Hôm sau, ông Gio-an lại đang đứng với hai người
trong nhóm môn đệ của ông.36 Thấy Đức Giê-su đi
ngang qua, ông lên tiếng nói: "Đây là Chiên Thiên
Chúa."37 Hai môn đệ nghe ông nói, liền đi theo Đức Giê-
su.38 Đức Giê-su quay lại, thấy các ông đi theo mình, thì
hỏi: "Các anh tìm gì thế? " Họ đáp: "Thưa Ráp-bi (nghĩa
là thưa Thầy), Thầy ở đâu? "39 Người bảo họ: "Đến mà
xem." Họ đã đến xem chỗ Người ở, và ở lại với Người
ngày hôm ấy. Lúc đó vào khoảng giờ thứ mười.

40 Ông An-rê, anh ông Si-môn Phê-rô, là một trong hai
người đã nghe ông Gio-an nói và đi theo Đức Giê-su.41
Trước hết, ông gặp em mình là ông Si-môn và nói:
"Chúng tôi đã gặp Đấng Mê-si-a" (nghĩa là Đấng Ki-
tô).42 Rồi ông dẫn em mình đến gặp Đức Giê-su. Đức
Giê-su nhìn ông Si-môn và nói: "Anh là Si-môn, con
ông Gio-an, anh sẽ được gọi là Kê-pha" (tức là Phê-rô).

43 Hôm sau, Đức Giê-su quyết định đi tới miền Ga-li-lê.
Người gặp ông Phi-líp-phê và nói: "Anh hãy theo tôi."44
Ông Phi-líp-phê là người Bết-xai-đa, cùng quê với các
ông An-rê và Phê-rô.

45 Ông Phi-líp-phê gặp ông Na-tha-na-en và nói: "Đấng
mà sách Luật Mô-sê và các ngôn sứ nói tới, chúng tôi
đã gặp: đó là ông Giê-su, con ông Giu-se, người Na-da-
rét."46 Ông Na-tha-na-en liền bảo: "Từ Na-da-rét, làm
sao có cái gì hay được? " Ông Phi-líp-phê trả lời: "Cứ
đến mà xem! "47 Đức Giê-su thấy ông Na-tha-na-en tiến
về phía mình, liền nói về ông rằng: "Đây đích thật là
một người Ít-ra-en, lòng dạ không có gì gian dối."48
Ông Na-tha-na-en hỏi Người: "Làm sao Ngài lại biết tôi?
" Đức Giê-su trả lời: "Trước khi Phi-líp-phê gọi anh, lúc
anh đang ở dưới cây vả, tôi đã thấy anh rồi."49 Ông Na-

tha-na-en nói: "Thưa Thầy, chính Thầy là Con Thiên
Chúa, chính Thầy là Vua Ít-ra-en! "50 Đức Giê-su đáp:
"Vì tôi nói với anh là tôi đã thấy anh ở dưới cây vả, nên
anh tin! Anh sẽ còn được thấy những điều lớn lao hơn
thế nữa."51 Người lại nói: "Thật, tôi bảo thật các anh,
các anh sẽ thấy trời rộng mở, và các thiên thần của
Thiên Chúa lên lên xuống xuống trên Con Người."

Chương 2

Tiệc cưới Ca-na

1 Ngày thứ ba, có tiệc cưới tại Ca-na miền Ga-li-lê.
Trong tiệc cưới có thân mẫu Đức Giê-su.2 Đức Giê-su và
các môn đệ cũng được mời tham dự.3 Khi thấy thiếu
rượu, thân mẫu Đức Giê-su nói với Người: "Họ hết rượu
rồi."4 Đức Giê-su đáp: "Thưa bà, chuyện đó can gì đến
bà và tôi? Giờ của tôi chưa đến."5 Thân mẫu Người nói
với gia nhân: "Người bảo gì, các anh cứ việc làm theo."

6 Ở đó có đặt sáu chum đá dùng vào việc thanh tẩy
theo thói tục người Do-thái, mỗi chum chứa được
khoảng tám mươi hoặc một trăm hai mươi lít nước.7
Đức Giê-su bảo họ: "Các anh đổ đầy nước vào chum đi!
" Và họ đổ đầy tới miệng.8 Rồi Người nói với họ: "Bây
giờ các anh múc và đem cho ông quản tiệc." Họ liền
đem cho ông.9 Khi người quản tiệc nếm thử nước đã
hoá thành rượu (mà không biết rượu từ đâu ra, còn gia
nhân đã múc nước thì biết), ông mới gọi tân lang lại10
và nói: "Ai ai cũng thết rượu ngon trước, và khi khách
đã ngà ngà mới đãi rượu xoàng hơn. Còn anh, anh lại
giữ rượu ngon mãi cho đến bây giờ."11 Đức Giê-su đã
làm dấu lạ đầu tiên này tại Ca-na miền Ga-li-lê và bày
tỏ vinh quang của Người. Các môn đệ đã tin vào
Người.12 Sau đó, Người cùng với thân mẫu, anh em và
các môn đệ xuống Ca-phác-na-um và ở lại đó ít ngày.

B. LỄ VƯỢT QUA THỨ NHẤT

MỤC LỤC

Đức Giê-su tẩy uế Đền Thờ (Mt 21: 12 -13; Mc 11: 15 -17; Lc 19: 45 -46)

13 Gần đến lễ Vượt Qua của người Do-thái, Đức Giê-su
lên thành Giê-ru-sa-lem.14 Người thấy trong Đền Thờ có
những kẻ bán chiên, bò, bồ câu, và những người đang
ngồi đổi tiền.15 Người liền lấy dây làm roi mà xua đuổi
tất cả bọn họ cùng với chiên bò ra khỏi Đền Thờ; còn
tiền của những người đổi bạc, Người đổ tung ra, và lật
nhào bàn ghế của họ.16 Người nói với những kẻ bán bồ
câu: "Đem tất cả những thứ này ra khỏi đây, đừng biến
nhà Cha tôi thành nơi buôn bán."17 Các môn đệ của
Người nhớ lại lời đã chép trong Kinh Thánh: Vì nhiệt
tâm lo việc nhà Chúa, mà tôi đây sẽ phải thiệt thân.

18 Người Do-thái hỏi Đức Giê-su: "Ông lấy dấu lạ nào
chứng tỏ cho chúng tôi thấy là ông có quyền làm như
thế? "19 Đức Giê-su đáp: "Các ông cứ phá huỷ Đền Thờ
này đi; nội ba ngày, tôi sẽ xây dựng lại."20 Người Do-
thái nói: "Đền Thờ này phải mất bốn mươi sáu năm mới
xây xong, thế mà nội trong ba ngày ông xây lại được
sao? "21 Nhưng Đền Thờ Đức Giê-su muốn nói ở đây là
chính thân thể Người.22 Vậy, khi Người từ cõi chết trỗi
dậy, các môn đệ nhớ lại Người đã nói điều đó, Họ tin
vào Kinh Thánh và lời Đức Giê-su đã nói.

Đức Giê-su ở tại Giê-ru-sa-lem

23 Trong lúc Đức Giê-su ở Giê-ru-sa-lem vào dịp lễ Vượt
Qua, có nhiều kẻ tin vào danh Người bởi đã chứng kiến
các dấu lạ Người làm.24 Nhưng chính Đức Giê-su không
tin họ, vì Người biết họ hết thảy,25 và không cần ai làm
chứng về con người. Quả thật, chính Người biết có gì
trong lòng con người.

Chương 3

Cuộc đối thoại với ông Ni-cô-đê-mô

1 Trong nhóm Pha-ri-sêu, có một người tên là Ni-cô-đê-
mô, một thủ lãnh của người Do-thái.2 Ông đến gặp Đức
Giê-su ban đêm. Ông nói với Người: "Thưa Thầy, chúng

tôi biết: Thầy là một vị tôn sư được Thiên Chúa sai đến.
Quả vậy, chẳng ai làm được những dấu lạ Thầy làm,
nếu Thiên Chúa không ở cùng người ấy." 3 Đức Giê-su
trả lời: "Thật, tôi bảo thật ông: không ai có thể thấy
Nước Thiên Chúa, nếu không được sinh ra một lần nữa
bởi ơn trên." 4 Ông Ni-cô-đê-mô thưa: "Một người đã già
rồi, làm sao có thể sinh ra được? Chẳng lẽ người đó có
thể trở vào lòng mẹ lần thứ hai để sinh ra sao? " 5 Đức
Giê-su đáp: "Thật, tôi bảo thật ông: không ai có thể
vào Nước Thiên Chúa, nếu không sinh ra bởi nước và
Thần Khí. 6 Cái bởi xác thịt sinh ra là xác thịt; cái bởi
Thần Khí sinh ra là thần khí. 7 Ông đừng ngạc nhiên vì
tôi đã nói: các ông cần phải được sinh ra một lần nữa
bởi ơn trên. 8 Gió muốn thổi đâu thì thổi; ông nghe tiếng
gió, nhưng không biết gió từ đâu đến và thổi đi đâu. Ai
bởi Thần Khí mà sinh ra thì cũng vậy."

9 Ông Ni-cô-đê-mô hỏi Người: "Làm sao những chuyện
ấy có thể xảy ra được? " 10 Đức Giê-su đáp: "Ông là bậc
thầy trong dân Ít-ra-en, mà lại không biết những
chuyện ấy! 11 Thật, tôi bảo thật ông: chúng tôi nói
những điều chúng tôi biết, chúng tôi làm chứng về
những điều chúng tôi đã thấy, nhưng các ông không
nhận lời chứng của chúng tôi. 12 Nếu tôi nói với các ông
về những chuyện dưới đất mà các ông còn không tin,
thì giả như tôi nói với các ông về những chuyện trên
trời, làm sao các ông tin được? " 13 Không ai đã lên trời,
ngoại trừ Con Người, Đấng từ trời xuống. 14 Như ông Mô-
sê đã giương cao con rắn trong sa mạc, Con Người cũng
sẽ phải được giương cao như vậy, 15 để ai tin vào Người
thì được sống muôn đời.

16 Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để
ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được
sống muôn đời. 17 Quả vậy, Thiên Chúa sai Con của
Người đến thế gian, không phải để lên án thế gian,
nhưng là để thế gian, nhờ Con của Người, mà được cứu

độ. 18 Ai tin vào Con của Người, thì không bị lên án;
nhưng kẻ không tin, thì bị lên án rồi, vì đã không tin
vào danh của Con Một Thiên Chúa. 19 Và đây là bản án:
ánh sáng đã đến thế gian, nhưng người ta đã chuộng
bóng tối hơn ánh sáng, vì các việc họ làm đều xấu xa. 20
Quả thật, ai làm điều ác, thì ghét ánh sáng và không
đến cùng ánh sáng, để các việc họ làm khỏi bị chê
trách. 21 Nhưng kẻ sống theo sự thật, thì đến cùng ánh
sáng, để thiên hạ thấy rõ: các việc của người ấy đã
được thực hiện trong Thiên Chúa."

Sứ vụ của Đức Giê-su tại Giu-đê. Lời chứng cuối cùng của ông Gio-an

22 Sau đó, Đức Giê-su và các môn đệ đi tới miền Giu-đê.
Người ở lại nơi ấy với các ông và làm phép rửa. 23 Còn
ông Gio-an, ông cũng đang làm phép rửa tại Ê-nôn, gần
Sa-lim, vì ở đấy có nhiều nước, và người ta thường đến
chịu phép rửa. 24 Lúc ấy, ông Gio-an chưa bị tống giam.

25 Bấy giờ, có một cuộc tranh luận xảy ra giữa các môn
đệ của ông Gio-an và một người Do-thái về việc thanh
tẩy. 26 Họ đến gặp ông Gio-an và nói: "Thưa thầy, người
trước đây đã ở với thầy bên kia sông Gio-đan và được
thầy làm chứng cho, bây giờ ông ấy cũng đang làm
phép rửa, và thiên hạ đều đến với ông." 27 Ông Gio-an
trả lời: "Chẳng ai có thể nhận được gì mà không do Trời
ban. 28 Chính anh em làm chứng cho thầy là thầy đã nói:
"Tôi đây không phải là Đấng Ki-tô, mà là kẻ được sai đi
trước mặt Người. 29 Ai cưới cô dâu, người ấy là chú rể.
Còn người bạn của chú rể đứng đó nghe chàng, thì vui
mừng hớn hở vì được nghe tiếng nói của chàng. Đó là
niềm vui của thầy, niềm vui ấy bây giờ đã trọn vẹn. 30
Người phải nổi bật lên, còn thầy phải lu mờ đi.

31 Đấng từ trên cao mà đến thì ở trên mọi người; kẻ từ
đất mà ra thì thuộc về đất và nói những chuyện dưới
đất. Đấng từ trời mà đến thì ở trên mọi người; 32 Người
làm chứng về những gì Người đã thấy đã nghe, nhưng

chẳng ai nhận lời chứng của Người. 33 Ai nhận lời chứng
của Người, thì xác nhận Thiên Chúa là Đấng chân
thật. 34 Quả vậy, Đấng được Thiên Chúa sai đi, thì nói
những lời của Thiên Chúa, vì Thiên Chúa ban Thần Khí
cho Người vô ngần vô hạn. 35 Chúa Cha yêu thương
người Con và đã giao mọi sự trong tay Người. 36 Ai tin
vào người Con thì được sự sống đời đời; còn kẻ nào
không chịu tin vào người Con thì không được sự sống,
nhưng cơn thịnh nộ của Thiên Chúa đè nặng trên kẻ
ấy."

Chương 4

Đức Giê-su tại Sa-ma-ri

1 Nhóm Pha-ri-sêu nghe tin Đức Giê-su thâu nạp và làm
phép rửa cho nhiều môn đệ hơn ông Gio-an. 2 (Thực ra,
không phải chính Đức Giê-su làm phép rửa, nhưng là
các môn đệ của Người). 3 Biết thế, Đức Giê-su bỏ miền
Giu-đê mà trở lại miền Ga-li-lê. 4 Do đó, Người phải
băng qua Sa-ma-ri. 5 Vậy, Người đến một thành xứ Sa-
ma-ri, tên là Xy-kha, gần thửa đất ông Gia-cóp đã cho
con là ông Giu-se. 6 Ở đấy, có giếng của ông Gia-cóp.
Người đi đường mỏi mệt, nên ngồi ngay xuống bờ
giếng. Lúc đó vào khoảng mười hai giờ trưa.

7 Có một người phụ nữ Sa-ma-ri đến lấy nước. Đức Giê-
su nói với người ấy: "Chị cho tôi xin chút nước uống! " 8
Lúc đó, các môn đệ của Người đã vào thành mua thức
ăn. 9 Người phụ nữ Sa-ma-ri liền nói: "Ông là người Do-
thái, mà lại xin tôi, một phụ nữ Sa-ma-ri, cho ông nước
uống sao? " Quả thế, người Do-thái không được giao
thiệp với người Sa-ma-ri. 10 Đức Giê-su trả lời: "Nếu chị
nhận ra ân huệ Thiên Chúa ban, và ai là người nói với
chị: "Cho tôi chút nước uống", thì hẳn chị đã xin, và
người ấy đã ban cho chị nước hằng sống." 11 Chị ấy nói:
"Thưa ông, ông không có gầu, mà giếng lại sâu. Vậy
ông lấy đâu ra nước hằng sống? 12 Chẳng lẽ ông lớn hơn
tổ phụ chúng tôi là Gia-cóp, người đã cho chúng tôi

giếng này? Chính Người đã uống nước giếng này, cả
con cháu và đàn gia súc của Người cũng vậy."13 Đức
Giê-su trả lời: "Ai uống nước này, sẽ lại khát.14 Còn ai
uống nước tôi cho, sẽ không bao giờ khát nữa. Và nước
tôi cho sẽ trở thành nơi người ấy một mạch nước vọt
lên, đem lại sự sống đời đời."

15 Người phụ nữ nói với Đức Giê-su: "Thưa ông, xin ông
cho tôi thứ nước ấy, để tôi hết khát và khỏi phải đến
đây lấy nước."16 Người bảo chị ấy: "Chị hãy gọi chồng
chị, rồi trở lại đây."17 Người phụ nữ đáp: "Tôi không có
chồng." Đức Giê-su bảo: "Chị nói: "Tôi không có chồng"
là phải,18 vì chị đã năm đời chồng rồi, và người hiện
đang sống với chị không phải là chồng chị. Chị đã nói
đúng."19 Người phụ nữ nói với Người: "Thưa ông, tôi
thấy ông thật là một ngôn sứ. ..20 Cha ông chúng tôi đã
thờ phượng Thiên Chúa trên núi này; còn các ông lại
bảo: Giê-ru-sa-lem mới chính là nơi phải thờ phượng
Thiên Chúa."21 Đức Giê-su phán: "Này chị, hãy tin tôi:
đã đến giờ các người sẽ thờ phượng Chúa Cha, không
phải trên núi này hay tại Giê-ru-sa-lem.22 Các người thờ
Đấng các người không biết; còn chúng tôi thờ Đấng
chúng tôi biết, vì ơn cứu độ phát xuất từ dân Do-thái.23
Nhưng giờ đã đến -và chính là lúc này đây- giờ những
người thờ phượng đích thực sẽ thờ phượng Chúa Cha
trong thần khí và sự thật, vì Chúa Cha tìm kiếm những
ai thờ phượng Người như thế.24 Thiên Chúa là thần khí,
và những kẻ thờ phượng Người phải thờ phượng trong
thần khí và sự thật."25 Người phụ nữ thưa: "Tôi biết
Đấng Mê-si-a, gọi là Đức Ki-tô, sẽ đến. Khi Người đến,
Người sẽ loan báo cho chúng tôi mọi sự."26 Đức Giê-su
nói: "Đấng ấy chính là tôi, người đang nói với chị đây."

27 Vừa lúc đó, các môn đệ trở về. Các ông ngạc nhiên vì
thấy Người nói chuyện với một phụ nữ. Tuy thế, không
ai dám hỏi: "Thầy cần gì vậy? " Hoặc "Thầy nói gì với
chị ấy? "28 Người phụ nữ để vò nước lại, vào thành và

nói với người ta:29 "Đến mà xem: có một người đã nói
với tôi tất cả những gì tôi đã làm. Ông ấy không phải là
Đấng Ki-tô sao? "30 Họ ra khỏi thành và đến gặp Người.

31 Trong khi đó, các môn đệ thưa với Người rằng: "Ráp-
bi, xin mời Thầy dùng bữa."32 Người nói với các ông:
"Thầy phải dùng một thứ lương thực mà anh em không
biết."33 Các môn đệ mới hỏi nhau: "Đã có ai mang thức
ăn đến cho Thầy rồi chăng? "34 Đức Giê-su nói với các
ông: "Lương thực của Thầy là thi hành ý muốn của
Đấng đã sai Thầy, và hoàn tất công trình của Người.35
Nào anh em chẳng nói: Còn bốn tháng nữa mới đến
mùa gặt? Nhưng này, Thầy bảo anh em: Ngước mắt lên
mà xem, đồng lúa đã chín vàng đang chờ ngày gặt hái!
36 Ai gặt thì lãnh tiền công và thu hoa lợi để được sống
muôn đời, và như thế, cả người gieo lẫn kẻ gặt đều hớn
hở vui mừng.37 Thật vậy, câu tục ngữ "kẻ này gieo,
người kia gặt" quả là đúng!38 Thầy sai anh em đi gặt
những gì chính anh em đã không phải vất vả làm ra.
Người khác đã làm lụng vất vả; còn anh em, anh em
được vào hưởng kết quả công lao của họ."

39 Có nhiều người Sa-ma-ri trong thành đó đã tin vào
Đức Giê-su, vì lời người phụ nữ làm chứng: ông ấy nói
với tôi mọi việc tôi đã làm.40 Vậy, khi đến gặp Người,
dân Sa-ma-ri xin Người ở lại với họ, và Người đã ở lại
đó hai ngày.41 Số người tin vì lời Đức Giê-su nói còn
đông hơn nữa.42 Họ bảo người phụ nữ: "Không còn phải
vì lời chị kể mà chúng tôi tin. Quả thật, chính chúng tôi
đã nghe và biết rằng Người thật là Đấng cứu độ trần
gian."

Đức Giê-su ở Ga-li-lê

43 Sau hai ngày, Đức Giê-su bỏ nơi đó đi Ga-li-lê.44
Chính Người đã quả quyết: ngôn sứ không được tôn
trọng tại quê hương mình.45 Khi Người đến Ga-li-lê, dân
chúng trong miền đón tiếp Người, vì đã được chứng

kiến tất cả những gì Người làm tại Giê-ru-sa-lem trong dịp lễ, bởi lẽ chính họ cũng đã đi dự lễ.

Dấu lạ thứ hai ở Ca-na: Đức Giê-su chữa con của một sĩ quan cận vệ của nhà vua

46 Vậy Đức Giê-su trở lại Ca-na miền Ga-li-lê, là nơi
Người đã làm cho nước hoá thành rượu. Bấy giờ có một
sĩ quan cận vệ của nhà vua có đứa con trai đang bị
bệnh tại Ca-phác-na-um.47 Khi nghe tin Đức Giê-su từ
Giu-đê đến Ga-li-lê, ông tới gặp và xin Người xuống
chữa con ông vì nó sắp chết.48 Đức Giê-su nói với ông:
"Các ông mà không thấy dấu lạ điềm thiêng thì các ông
sẽ chẳng tin đâu! "49 Viên sĩ quan nói: "Thưa Ngài, xin
Ngài xuống cho, kẻo cháu nó chết mất! "50 Đức Giê-su
bảo: "Ông cứ về đi, con ông sống." Ông tin vào lời Đức
Giê-su nói với mình, và ra về.51 Ông còn đang đi xuống,
thì gia nhân đã đón gặp và nói là con ông sống rồi.52
Ông hỏi họ con ông đã bắt đầu khá hơn vào giờ nào. Họ
đáp: "Hôm qua, vào lúc một giờ trưa thì cậu hết sốt."53
Người cha nhận ra là vào đúng giờ đó, Đức Giê-su đã
nói với mình: "Con ông sống", nên ông và cả nhà đều
tin.54 Đó là dấu lạ thứ hai Đức Giê-su đã làm, khi Người
từ miền Giu-đê đến miền Ga-li-lê.

Chương 5

2. LỄ THỨ HAI TẠI GIÊ-RU-SA-LEM

Đức Giê-su chữa một người đau ốm ở hồ nước tại Bết-da-tha

1 Sau đó, nhân dịp lễ của người Do-thái, Đức Giê-su lên
Giê-ru-sa-lem.2 Tại Giê-ru-sa-lem, gần Cửa Chiên, có
một hồ nước, tiếng Híp-ri gọi là Bết-da-tha. Hồ này có
năm hành lang.3 Nhiều người đau ốm, đui mù, què
quặt, bất toại nằm la liệt ở đó, (chờ cho nước động,4 vì
thỉnh thoảng có thiên thần Chúa xuống hồ khuấy nước
lên; khi nước khuấy lên, ai xuống trước, thì dù mắc
bệnh gì đi nữa, cũng được khỏi).5 Ở đó, có một người
đau ốm đã ba mươi tám năm.6 Đức Giê-su thấy anh ta
nằm đấy và biết anh sống trong tình trạng đó đã lâu,

thì nói: "Anh có muốn khỏi bệnh không? "7 Bệnh nhân
đáp: "Thưa Ngài, khi nước khuấy lên, không có người
đem tôi xuống hồ. Lúc tôi tới đó, thì đã có người khác
xuống trước mất rồi! "8 Đức Giê-su bảo: "Anh hãy trỗi
dậy, vác chõng mà đi! "9 Người ấy liền được khỏi bệnh,
vác chõng và đi được.
Hôm đó lại là ngày sa-bát.

10 Người Do-thái mới nói với kẻ được khỏi bệnh: "Hôm
nay là ngày sa-bát, anh không được phép vác chõng!
"11 Nhưng anh đáp: "Chính người chữa tôi khỏi bệnh đã
nói với tôi: "Anh hãy vác chõng mà đi! "12 Họ hỏi anh:
"Ai là người đã bảo anh: "Vác chõng mà đi"? "13 Nhưng
người đã được khỏi bệnh không biết là ai. Quả thế, Đức
Giê-su đã lánh đi, vì có đám đông ở đấy.14 Sau đó, Đức
Giê-su gặp người ấy trong Đền Thờ và nói: "Này, anh
đã được khỏi bệnh. Đừng phạm tội nữa, kẻo lại phải
khốn hơn trước! "15 Anh ta đi nói với người Do-thái: Đức
Giê-su là người đã chữa anh khỏi bệnh.16 Do đó, người
Do-thái chống đối Đức Giê-su, vì Người hay chữa bệnh
ngày sa-bát.17 Nhưng Đức Giê-su đáp lại: "Cho đến nay,
Cha tôi vẫn làm việc, thì tôi cũng làm việc."18 Bởi vậy,
người Do-thái lại càng tìm cách giết Đức Giê-su, vì
không những Người phá luật sa-bát, lại còn nói Thiên
Chúa là Cha của mình, và như thế là tự coi mình ngang
hàng với Thiên Chúa.

Diễn từ về công việc của Chúa Con

19 Đức Giê-su lên tiếng nói với họ rằng: "Thật, tôi bảo
thật các ông: người Con không thể tự mình làm bất cứ
điều gì, ngoại trừ điều Người thấy Chúa Cha làm; vì
điều gì Chúa Cha làm, thì người Con cũng làm như
vậy.20 Quả thật, Chúa Cha yêu người Con và cho người
Con thấy mọi điều mình làm, lại sẽ còn cho người Con
thấy những việc lớn lao hơn nữa, khiến chính các ông
cũng phải kinh ngạc.21 Chúa Cha làm cho kẻ chết trỗi
dậy và ban sự sống cho họ thế nào, thì người Con cũng
ban sự sống cho ai tuỳ ý.22 Quả thật, Chúa Cha không

xét xử một ai, nhưng đã ban cho người Con mọi quyền
xét xử, 23 để ai nấy đều tôn kính người Con như tôn kính
Chúa Cha. Kẻ nào không tôn kính người Con, thì cũng
không tôn kính Chúa Cha, Đấng đã sai người Con. 24
Thật, tôi bảo thật các ông: ai nghe lời tôi và tin vào
Đấng đã sai tôi, thì có sự sống đời đời và khỏi bị xét xử,
nhưng đã từ cõi chết bước vào cõi sống.

25 Thật, tôi bảo thật các ông: giờ đã đến - và chính là
lúc này đây - giờ các kẻ chết nghe tiếng Con Thiên
Chúa; ai nghe thì sẽ được sống. 26 Quả thật, Chúa Cha
có sự sống nơi mình thế nào, thì cũng ban cho người
Con được có sự sống nơi mình như vậy, 27 lại ban cho
người Con được quyền xét xử, vì người Con là Con
Người. 28 Các ông chớ ngạc nhiên về điều này, vì giờ đã
đến, giờ mọi kẻ ở trong mồ sẽ nghe tiếng người Con 29
và sẽ ra khỏi đó: ai đã làm điều lành, thì sẽ sống lại để
được sống; ai đã làm điều dữ, thì sẽ sống lại để bị kết
án.

30 Tôi không thể tự ý mình làm gì. Tôi xét xử theo như
tôi được nghe, và phán quyết của tôi thật công minh, vì
tôi không tìm cách làm theo ý riêng tôi, nhưng theo ý
Đấng đã sai tôi.

31 Nếu tôi làm chứng về chính mình, thì lời chứng của
tôi không thật. 32 Có Đấng khác làm chứng về tôi, và tôi
biết: lời Người làm chứng về tôi là lời chứng thật. 33
Chính các ông đã cử người đến gặp ông Gio-an, và ông
ấy đã làm chứng cho sự thật. 34 Phần tôi, tôi không cần
lời chứng của một phàm nhân, nhưng tôi nói ra những
điều này để các ông được cứu độ. 35 Ông Gio-an là ngọn
đèn cháy sáng, và các ông đã muốn vui hưởng ánh
sáng của ông trong một thời gian. 36 Nhưng phần tôi, tôi
có một lời chứng lớn hơn lời chứng của ông Gio-an: đó
là những việc Chúa Cha đã giao cho tôi để tôi hoàn
thành; chính những việc tôi làm đó làm chứng cho tôi

rằng Chúa Cha đã sai tôi. 37 Chúa Cha, Đấng đã sai tôi,
chính Người cũng đã làm chứng cho tôi. Các ông đã
không bao giờ nghe tiếng Người, cũng chẳng bao giờ
thấy tôn nhan Người. 38 Các ông đã không để cho lời
Người ở mãi trong lòng, bởi vì chính các ông không tin
vào Đấng Người đã sai đến. 39 Các ông nghiên cứu Kinh
Thánh, vì nghĩ rằng trong đó các ông sẽ tìm được sự
sống đời đời. Mà chính Kinh Thánh lại làm chứng về
tôi. 40 Các ông không muốn đến cùng tôi để được sự
sống.

41 Tôi không cần người đời tôn vinh. 42 Nhưng tôi biết:
các ông không có lòng yêu mến Thiên Chúa. 43 Tôi đã
đến nhân danh Cha tôi, nhưng các ông không đón
nhận. Nếu có ai khác nhân danh mình mà đến, thì các
ông lại đón nhận. 44 Các ông tôn vinh lẫn nhau và không
tìm kiếm vinh quang phát xuất từ Thiên Chúa duy nhất,
thì làm sao các ông có thể tin được?

45 Các ông đừng tưởng là tôi sẽ tố cáo các ông với Chúa
Cha. Kẻ tố cáo các ông chính là ông Mô-sê, người mà
các ông tin cậy. 46 Vì nếu các ông tin ông Mô-sê, thì hẳn
các ông cũng tin tôi, bởi lẽ ông ấy đã viết về tôi. 47
Nhưng nếu điều ông ấy viết mà các ông không tin, thì
làm sao tin được lời tôi nói? "

Chương 6

3. LỄ VƯỢT QUA - DIỄN TỪ VỀ BÁNH TRƯỜNG SINH

Đức Giê-su hoá bánh ra nhiều (Mt 14: 13 -21; Mc 6:30 -44; Lc 9:10 -17)

1 Sau đó, Đức Giê-su sang bên kia Biển Hồ Ga-li-lê,
cũng gọi là Biển Hồ Ti-bê-ri-a. 2 Có đông đảo dân chúng
đi theo Người, bởi họ từng được chứng kiến những dấu
lạ Người đã làm cho những kẻ đau ốm. 3 Đức Giê-su lên
núi và ngồi đó với các môn đệ. 4 Lúc ấy, sắp đến lễ Vượt
Qua là đại lễ của người Do-thái.

MỤC LỤC

5 Ngước mắt lên, Đức Giê-su nhìn thấy đông đảo dân
chúng đến với mình. Người hỏi ông Phi-líp-phê: "Ta
mua đâu ra bánh cho họ ăn đây? "6 Người nói thế là để
thử ông, chứ Người đã biết mình sắp làm gì rồi.7 Ông
Phi-líp-phê đáp: "Thưa, có mua đến hai trăm quan tiền
bánh cũng chẳng đủ cho mỗi người một chút."8 Một
trong các môn đệ, là ông An-rê, anh ông Si-môn Phê-
rô, thưa với Người:9 "Ở đây có một em bé có năm chiếc
bánh lúa mạch và hai con cá, nhưng với ngần ấy người
thì thấm vào đâu! "10 Đức Giê-su nói: "Anh em cứ bảo
người ta ngồi xuống đi." Chỗ ấy có nhiều cỏ. Người ta
ngồi xuống, nguyên số đàn ông đã tới khoảng năm
ngàn.11 Vậy, Đức Giê-su cầm lấy bánh, dâng lời tạ ơn,
rồi phân phát cho những người ngồi đó. Cá nhỏ, Người
cũng phân phát như vậy, ai muốn ăn bao nhiêu tuỳ ý.12
Khi họ đã no nê rồi, Người bảo các môn đệ: "Anh em
thu lại những miếng thừa kẻo phí đi."13 Họ liền đi thu
những miếng thừa của năm chiếc bánh lúa mạch người
ta ăn còn lại, và chất đầy được mười hai thúng.14 Dân
chúng thấy dấu lạ Đức Giê-su làm thì nói: "Hẳn ông này
là vị ngôn sứ, Đấng phải đến thế gian! "15 Nhưng Đức
Giê-su biết họ sắp đến bắt mình đem đi mà tôn làm
vua, nên Người lại lánh mặt, đi lên núi một mình.

Đức Giê-su đi trên mặt Biển Hồ mà đến với các môn đệ (Mt 14: 22 -33; Mc 6:45 -52)

16 Chiều đến, các môn đệ xuống bờ Biển Hồ,17 rồi xuống
thuyền đi về phía Ca-phác-na-um bên kia Biển Hồ. Trời
đã tối mà Đức Giê-su chưa đến với các ông.18 Biển
động, vì gió thổi mạnh.19 Khi đã chèo được chừng năm
hoặc sáu cây số, các ông thấy Đức Giê-su đi trên mặt
Biển Hồ và đang tới gần thuyền. Các ông hoảng sợ.20
Nhưng Người bảo các ông: "Thầy đây mà, đừng sợ! "21
Các ông muốn rước Người lên thuyền, nhưng ngay lúc
đó thuyền đã tới bờ, nơi các ông định đến.

Diễn từ trong hội đường Ca-phác-na-um

MỤC LỤC

22 Hôm sau, đám đông dân chúng còn đứng ở bờ bên
kia Biển Hồ, thấy rằng ở đó chỉ có một chiếc thuyền và
Đức Giê-su lại không cùng xuống thuyền đó với các
môn đệ, nhưng chỉ có các ông đi mà thôi.23 Tuy nhiên,
có những thuyền khác từ Ti-bê-ri-a đến gần nơi dân
chúng đã được ăn bánh sau khi Chúa dâng lời tạ ơn.24
Vậy khi dân chúng thấy Đức Giê-su cũng như các môn
đệ đều không có ở đó, thì họ xuống thuyền đi Ca-phác-
na-um tìm Người.25 Khi gặp thấy Người ở bên kia Biển
Hồ, họ nói: "Thưa Thầy, Thầy đến đây bao giờ vậy? "26
Đức Giê-su đáp: "Thật, tôi bảo thật các ông, các ông đi
tìm tôi không phải vì các ông đã thấy dấu lạ, nhưng vì
các ông đã được ăn bánh no nê.27 Các ông hãy ra công
làm việc không phải vì lương thực mau hư nát, nhưng
để có lương thực thường tồn đem lại phúc trường sinh,
là thứ lương thực Con Người sẽ ban cho các ông, bởi vì
chính Con Người là Đấng Thiên Chúa Cha đã ghi dấu
xác nhận."28 Họ liền hỏi Người: "Chúng tôi phải làm gì
để thực hiện những việc Thiên Chúa muốn? "29 Đức Giê-
su trả lời: "Việc Thiên Chúa muốn cho các ông làm, là
tin vào Đấng Người đã sai đến."30 Họ lại hỏi: "Vậy chính
ông, ông làm được dấu lạ nào cho chúng tôi thấy để tin
ông? Ông sẽ làm gì đây?31 Tổ tiên chúng tôi đã ăn man-
na trong sa mạc, như có lời chép: Người đã cho họ ăn
bánh bởi trời."

32 Đức Giê-su đáp: "Thật, tôi bảo thật các ông, không
phải ông Mô-sê đã cho các ông ăn bánh bởi trời đâu,
mà chính là Cha tôi cho các ông ăn bánh bởi trời, bánh
đích thực,33 vì bánh Thiên Chúa ban là bánh từ trời
xuống, bánh đem lại sự sống cho thế gian."34 Họ liền
nói: "Thưa Ngài, xin cho chúng tôi được ăn mãi thứ
bánh ấy."35 Đức Giê-su bảo họ: "Chính tôi là bánh
trường sinh. Ai đến với tôi, không hề phải đói; ai tin vào
tôi, chẳng khát bao giờ!36 Nhưng tôi đã bảo các ông:
các ông đã thấy tôi mà không tin.37 Tất cả những người
Chúa Cha ban cho tôi đều sẽ đến với tôi, và ai đến với

tôi, tôi sẽ không loại ra ngoài,38 vì tôi tự trời mà xuống,
không phải để làm theo ý tôi, nhưng để làm theo ý
Đấng đã sai tôi.39 Mà ý của Đấng đã sai tôi là tất cả
những kẻ Người đã ban cho tôi, tôi sẽ không để mất
một ai, nhưng sẽ cho họ sống lại trong ngày sau hết.40
Thật vậy, ý của Cha tôi là tất cả những ai thấy người
Con và tin vào người Con, thì được sống muôn đời, và
tôi sẽ cho họ sống lại trong ngày sau hết."

41 Người Do-thái liền xầm xì phản đối, bởi vì Đức Giê-su
đã nói: "Tôi là bánh từ trời xuống."42 Họ nói: "Ông này
chẳng phải là ông Giê-su, con ông Giu-se đó sao? Cha
mẹ ông ta, chúng ta đều biết cả, sao bây giờ ông ta lại
nói: "Tôi từ trời xuống? "43 Đức Giê-su bảo họ: "Các ông
đừng có xầm xì với nhau!44 Chẳng ai đến với tôi được,
nếu Chúa Cha là Đấng đã sai tôi, không lôi kéo người
ấy, và tôi, tôi sẽ cho người ấy sống lại trong ngày sau
hết.45 Xưa có lời chép trong sách các ngôn sứ: Hết mọi
người sẽ được Thiên Chúa dạy dỗ. Vậy phàm ai nghe và
đón nhận giáo huấn của Chúa Cha, thì sẽ đến với tôi.46
Không phải là đã có ai thấy Chúa Cha đâu, nhưng chỉ có
Đấng từ nơi Thiên Chúa mà đến, chính Đấng ấy đã thấy
Chúa Cha.47 Thật, tôi bảo thật các ông, ai tin thì được
sự sống đời đời.48 Tôi là bánh trường sinh.49 Tổ tiên các
ông đã ăn man-na trong sa mạc, nhưng đã chết.50 Còn
bánh này là bánh từ trời xuống, để ai ăn thì khỏi phải
chết.51 Tôi là bánh hằng sống từ trời xuống. Ai ăn bánh
này, sẽ được sống muôn đời. Và bánh tôi sẽ ban tặng,
chính là thịt tôi đây, để cho thế gian được sống."

52 Người Do-thái liền tranh luận sôi nổi với nhau. Họ
nói: "Làm sao ông này có thể cho chúng ta ăn thịt ông
ta được? "53 Đức Giê-su nói với họ: "Thật, tôi bảo thật
các ông: nếu các ông không ăn thịt và uống máu Con
Người, các ông không có sự sống nơi mình.54 Ai ăn thịt
và uống máu tôi, thì được sống muôn đời, và tôi sẽ cho
người ấy sống lại vào ngày sau hết,55 vì thịt tôi thật là

của ăn, và máu tôi thật là của uống.56 Ai ăn thịt và
uống máu tôi, thì ở lại trong tôi, và tôi ở lại trong người
ấy.57 Như Chúa Cha là Đấng hằng sống đã sai tôi, và tôi
sống nhờ Chúa Cha thế nào, thì kẻ ăn tôi, cũng sẽ nhờ
tôi mà được sống như vậy.58 Đây là bánh từ trời xuống,
không phải như bánh tổ tiên các ông đã ăn, và họ đã
chết. Ai ăn bánh này, sẽ được sống muôn đời."

59 Đó là những điều Đức Giê-su đã nói khi giảng dạy
trong hội đường, ở Ca-phác-na-um.

60 Nghe rồi, nhiều môn đệ của Người liền nói: "Lời này
chướng tai quá! Ai mà nghe nổi? "61 Nhưng Đức Giê-su
tự mình biết được là các môn đệ đang xầm xì về vấn đề
ấy, Người bảo các ông: "Điều đó, anh em lấy làm
chướng, không chấp nhận được ư?62 Vậy nếu anh em
thấy Con Người lên nơi đã ở trước kia thì sao?63 Thần
khí mới làm cho sống, chứ xác thịt chẳng có ích gì. Lời
Thầy nói với anh em là thần khí và là sự sống.

64 Nhưng trong anh em có những kẻ không tin." Quả
thật, ngay từ đầu, Đức Giê-su đã biết những kẻ nào
không tin, và kẻ nào sẽ nộp Người.65 Người nói tiếp: "Vì
thế, Thầy đã bảo anh em: không ai đến với Thầy được,
nếu Chúa Cha không ban ơn ấy cho."66 Từ lúc đó, nhiều
môn đệ rút lui, không còn đi theo Người nữa.

Ông Phê-rô tuyên xưng lòng tin

67 Vậy Đức Giê-su hỏi Nhóm Mười Hai: "Cả anh em nữa,
anh em cũng muốn bỏ đi hay sao? "68 Ông Si-môn Phê-
rô liền đáp: "Thưa Thầy, bỏ Thầy thì chúng con biết đến
với ai? Thầy mới có những lời đem lại sự sống đời đời.69
Phần chúng con, chúng con đã tin và nhận biết rằng
chính Thầy là Đấng Thánh của Thiên Chúa."70 Đức Giê-
su đáp: "Chẳng phải Thầy đã chọn anh em là Nhóm
Mười Hai sao? Thế mà một người trong anh em lại là
quỷ! "71 Người muốn nói về Giu-đa, con ông Si-môn Ít-

ca-ri-ốt; thật thế, chính y, một môn đệ trong Nhóm
Mười Hai, sẽ nộp Người.

Chương 7

4. LỄ LỀU

Đức Giê-su lên Giê-ru-sa-lem dự lễ và giảng dạy

1 Sau đó, Đức Giê-su thường đi lại trong miền Ga-li-lê;
thật vậy, Người không muốn đi lại trong miền Giu-đê, vì
người Do-thái tìm giết Người.

2 Lễ Lều của người Do-thái gần tới,3 anh em Đức Giê-su
nói với Người: "Ông bỏ đây mà sang miền Giu-đê đi, để
cả môn đệ của ông cũng được nhìn thấy những việc ông
làm,4 vì không ai muốn nổi danh mà lại hoạt động âm
thầm cả. Nếu ông làm những việc ấy, thì hãy tỏ mình
ra cho thiên hạ biết."5 Thật thế, anh em Người không
tin vào Người.6 Đức Giê-su nói với họ: "Thời của tôi
chưa đến, nhưng thời của các anh lúc nào cũng thuận
tiện.7 Thế gian không thể ghét các anh, nhưng tôi thì nó
ghét, vì tôi làm chứng rằng các việc nó làm thì xấu xa.8
Các anh cứ lên dự lễ đi; còn tôi, tôi không lên dự lễ
này, vì thời của tôi chưa chín muồi."9 Nói thế rồi, Người
ở lại miền Ga-li-lê.10 Tuy nhiên, khi anh em Người đã
lên dự lễ, thì chính Người cũng lên, nhưng không công
khai và hầu như bí mật.11 Người Do-thái tìm kiếm Người
trong dịp lễ và nói: "Ông ấy đâu rồi? "12 Dân chúng bàn
tán nhiều về Người. Kẻ thì bảo: "Đó là một người tốt."
Kẻ thì nói: "Không, ông ta mê hoặc dân chúng."13
Nhưng không ai dám công khai nói về Người, vì sợ
người Do-thái.

14 Vào giữa kỳ lễ, Đức Giê-su lên Đền Thờ và giảng
dạy.15 Người Do-thái lấy làm ngạc nhiên. Họ nói: "Ông
này không học hành gì, mà sao lại thông thạo chữ
nghĩa thế! "16 Đức Giê-su trả lời: "Đạo lý tôi dạy không
phải là của tôi, nhưng là của Đấng đã sai tôi.17 Ai muốn
làm theo ý của Người, thì sẽ biết rằng đạo lý ấy là bởi

Thiên Chúa hay do tôi tự mình giảng dạy.18 Ai tự mình
giảng dạy, thì tìm vinh quang cho chính mình. Còn ai
tìm vinh quang cho Đấng đã sai mình, thì là người chân
thật, và nơi người ấy không có gì là bất chính.19 Ông
Mô-sê đã chẳng ban Lề Luật cho các ông sao? Thế mà
không một ai trong các ông tuân giữ Lề Luật!
Sao các ông lại tìm cách giết tôi? "

20 Dân chúng đáp: "Ông bị quỷ ám rồi! Có ai tìm giết
ông đâu? "21 Đức Giê-su trả lời: "Tôi chỉ làm có một
việc, mà tất cả các ông đều ngạc nhiên.22 Ông Mô-sê đã
truyền cho các ông làm phép cắt bì (thực ra, phép ấy
đã có từ thời các tổ phụ, chứ không phải từ thời ông
Mô-sê), và các ông làm phép cắt bì cả trong ngày sa-
bát.23 Vậy nếu người ta làm phép cắt bì cả trong ngày
sa-bát để khỏi lỗi Luật Mô-sê, thì sao các ông lại nổi
giận với tôi, vì tôi đã chữa lành toàn thân một người
trong ngày sa-bát?24 Các ông đừng xét đoán theo bề
ngoài nữa, nhưng hãy xét đoán cho công minh."

Dân chúng tranh luận về nguồn gốc của Đấng Ki-tô

25 Bấy giờ có những người ở Giê-ru-sa-lem nói: "Ông
này không phải là người họ đang tìm giết đó sao?26 Kìa,
ông ta ăn nói công khai mà họ chẳng bảo gì cả. Phải
chăng các nhà hữu trách đã thực sự nhìn nhận ông là
Đấng Ki-tô?27 Ông ấy, chúng ta biết ông xuất thân từ
đâu rồi; còn Đấng Ki-tô, khi Người đến thì chẳng ai biết
Người xuất thân từ đâu cả."28 Lúc giảng dạy trong Đền
Thờ, Đức Giê-su nói lớn tiếng rằng: "Các ông biết tôi ư?
Các ông biết tôi xuất thân từ đâu ư? Tôi đâu có tự mình
mà đến. Đấng đã sai tôi là Đấng chân thật. Các ông,
các ông không biết Người.29 Phần tôi, tôi biết Người, bởi
vì tôi từ nơi Người mà đến, và chính Người đã sai tôi."

30 Bấy giờ họ tìm cách bắt Người, nhưng chẳng có ai tra
tay bắt, vì giờ của Người chưa đến.

Đức Giê-su loan báo Người sắp ra đi

31 Trong dân chúng, có nhiều kẻ đã tin vào Người, họ
nói: "Khi Đấng Ki-tô đến, liệu Người có làm nhiều dấu
lạ hơn ông này chăng? "32 Người Pha-ri-sêu nghe dân
chúng bàn tán với nhau về Người như thế, nên họ và
các thượng tế sai vệ binh đi bắt Người.33 Vậy, Đức Giê-
su bảo họ: "Tôi còn ở với các ông ít lâu nữa thôi, rồi tôi
đi đến cùng Đấng đã sai tôi.34 Các ông sẽ tìm tôi mà
không gặp, và nơi tôi ở, các ông không thể đến được."35
Người Do-thái liền nói với nhau: "Ông ấy sắp đi đâu mà
chúng ta không gặp được? Phải chăng ông sắp đi gặp
kiều bào sống giữa người Hy-lạp, để giảng dạy cho
người Hy-lạp?36 Ông ấy muốn nói gì khi bảo: "Các ông
sẽ tìm tôi mà không gặp, và nơi tôi ở, các ông không
thể đến được.? "

Lời hứa ban nước hằng sống

38 Hôm ấy là ngày bế mạc tuần lễ Lều, và là ngày long
trọng nhất. Đức Giê-su đứng trong Đền Thờ và lớn
tiếng nói rằng: "Ai khát, hãy đến với tôi, ai tin vào tôi,
hãy đến mà uống! Như Kinh Thánh đã nói: Từ lòng
Người, sẽ tuôn chảy những dòng nước hằng sống."39
Đức Giê-su muốn nói về Thần Khí mà những kẻ tin vào
Người sẽ lãnh nhận. Thật thế, bấy giờ họ chưa nhận
được Thần Khí, vì Đức Giê-su chưa được tôn vinh.

Dân chúng lại tranh luận về nguồn gốc của Đấng Ki-tô

40 Trong dân chúng, có những người nghe các lời ấy thì
nói: "Ông này thật là vị ngôn sứ."41 Kẻ khác rằng: "Ông
này là Đấng Ki-tô." Nhưng có kẻ lại nói: "Đấng Ki-tô mà
lại xuất thân từ Ga-li-lê sao?42 Nào Kinh Thánh đã
chẳng nói: Đấng Ki-tô xuất thân từ dòng dõi vua Đa-vít
và từ Bê-lem, làng của vua Đa-vít sao? "43 Vậy, vì
Người mà dân chúng đâm ra chia rẽ.44 Một số trong bọn
họ muốn bắt Người, nhưng chẳng có ai tra tay bắt.

45 Các vệ binh trở về với các thượng tế và người Pha-ri-
sêu. Họ liền hỏi chúng: "Tại sao các anh không điệu
ông ấy về đây? "46 Các vệ binh trả lời: "Xưa nay chưa

hề đã có ai nói năng như người ấy! "47 Người Pha-ri-sêu
liền nói với chúng: "Cả các anh nữa, các anh cũng bị
mê hoặc rồi sao?48 Trong hàng thủ lãnh hay trong giới
Pha-ri-sêu, đã có một ai tin vào tên ấy đâu?49 Còn bọn
dân đen này, thứ người không biết Lề Luật, đúng là
quân bị nguyền rủa! "50 Trong nhóm Pha-ri-sêu, có một
người tên là Ni-cô-đê-mô, trước đây đã đến gặp Đức
Giê-su; ông nói với họ:51 "Lề Luật của chúng ta có cho
phép kết án ai, trước khi nghe người ấy và biết người
ấy làm gì không? "52 Họ đáp: "Cả ông nữa, ông cũng là
người Ga-li-lê sao? Ông cứ nghiên cứu, rồi sẽ thấy:
không một ngôn sứ nào xuất thân từ Ga-li-lê cả."53 Sau
đó, ai nấy trở về nhà mình.

Chương 8

1 Còn Đức Giê-su thì đến núi Ô-liu.

Người phụ nữ ngoại tình

2 Vừa tảng sáng, Người trở lại Đền Thờ. Toàn dân đến
với Người. Người ngồi xuống giảng dạy họ.3 Lúc đó, các
kinh sư và người Pha-ri-sêu dẫn đến trước mặt Đức
Giê-su một phụ nữ bị bắt gặp đang ngoại tình. Họ để
chị ta đứng ở giữa,4 rồi nói với Người: "Thưa Thầy,
người đàn bà này bị bắt quả tang đang ngoại tình.5
Trong sách Luật, ông Mô-sê truyền cho chúng tôi phải
ném đá hạng đàn bà đó. Còn Thầy, Thầy nghĩ sao? "6
Họ nói thế nhằm thử Người, để có bằng cớ tố cáo
Người. Nhưng Đức Giê-su cúi xuống lấy ngón tay viết
trên đất.7 Vì họ cứ hỏi mãi, nên Người ngẩng lên và bảo
họ: "Ai trong các ông sạch tội, thì cứ việc lấy đá mà
ném trước đi."8 Rồi Người lại cúi xuống viết trên đất.9
Nghe vậy, họ bỏ đi hết, kẻ trước người sau, bắt đầu từ
những người lớn tuổi. Chỉ còn lại một mình Đức Giê-su,
và người phụ nữ thì đứng ở giữa.10 Người ngẩng lên và
nói: "Này chị, họ đâu cả rồi? Không ai lên án chị sao? "
11Người đàn bà đáp: "Thưa ông, không có ai cả." Đức
Giê-su nói: "Tôi cũng vậy, tôi không lên án chị đâu!
Thôi chị cứ về đi, và từ nay đừng phạm tội nữa! "

MỤC LỤC

Đức Giê-su, ánh sáng cho trần gian
12 Đức Giê-su lại nói với người Do-thái: "Tôi là ánh sáng
thế gian. Ai theo tôi, sẽ không phải đi trong bóng tối,
nhưng sẽ nhận được ánh sáng đem lại sự sống."
Tranh luận về lời chứng của Đức Giê-su liên quan đến bản thân Người
13 Người Pha-ri-sêu nói với Đức Giê-su: "Ông làm chứng
cho chính mình; lời chứng của ông không thật! " 14
Người trả lời: "Tôi có làm chứng cho chính mình đi nữa,
thì lời chứng của tôi vẫn là chứng thật, bởi vì tôi biết tôi
từ đâu tới và đi đâu. Còn các ông, các ông không biết
tôi từ đâu tới và đi đâu. 15 Các ông xét đoán theo kiểu
người phàm; phần tôi, tôi không xét đoán ai cả. 16 Mà
nếu tôi có xét đoán, thì sự xét đoán của tôi vẫn đúng sự
thật, vì không phải chỉ có mình tôi, nhưng có tôi và
Đấng đã sai tôi. 17 Trong Lề Luật của các ông, có chép
rằng lời chứng của hai người là chứng thật. 18 Tôi làm
chứng cho chính mình, và Chúa Cha là Đấng đã sai tôi
cũng làm chứng cho tôi." 19 Họ liền hỏi Người: "Cha ông
ở đâu? " Đức Giê-su đáp: "Các ông không biết tôi, cũng
chẳng biết Cha tôi. Nếu các ông biết tôi, thì hẳn cũng
biết Cha tôi."

20 Người đã nói những lời ấy, khi giảng dạy trong Đền
Thờ, tại nơi đặt thùng tiền dâng cúng. Không có ai bắt
Người, vì giờ của Người chưa đến. 21 Đức Giê-su lại nói
với họ: "Tôi ra đi, các ông sẽ tìm tôi, và các ông sẽ
mang tội mình mà chết. Nơi tôi đi, các ông không thể
đến được." 22 Người Do-thái mới nói: "Ông ấy sẽ tự tử
hay sao mà lại nói: "Nơi tôi đi, các ông không thể đến
được"? " 23 Người bảo họ: "Các ông bởi hạ giới; còn tôi,
tôi bởi thượng giới. Các ông thuộc về thế gian này; còn
tôi, tôi không thuộc về thế gian này. 24 Tôi đã nói với các
ông là các ông sẽ mang tội lỗi mình mà chết. Thật vậy,
nếu các ông không tin là Tôi Hằng Hữu, các ông sẽ
mang tội lỗi mình mà chết." 25 Họ liền hỏi Người: "Ông là
ai? " Đức Giê-su đáp: "Hoàn toàn đúng như tôi vừa nói

với các ông đó.26 Tôi còn có nhiều điều phải nói và xét
đoán về các ông. Nhưng Đấng đã sai tôi là Đấng chân
thật; còn tôi, tôi nói lại cho thế gian những điều tôi đã
nghe Người nói."27 Họ không hiểu là Đức Giê-su nói với
họ về Chúa Cha.28 Người bảo họ: "Khi các ông giương
cao Con Người lên, bấy giờ các ông sẽ biết là Tôi Hằng
Hữu, và biết tôi không tự mình làm bất cứ điều gì,
nhưng Chúa Cha đã dạy tôi thế nào, thì tôi nói như
vậy.29 Đấng đã sai tôi vẫn ở với tôi; Người không để tôi
cô độc, vì tôi hằng làm những điều đẹp ý Người."30 Khi
Đức Giê-su nói thế, thì có nhiều kẻ tin vào Người.

Đức Giê-su và ông Áp-ra-ham

31 Vậy, Đức Giê-su nói với những người Do-thái đã tin
Người: "Nếu các ông ở lại trong lời của tôi, thì các ông
thật là môn đệ tôi;32 các ông sẽ biết sự thật, và sự thật
sẽ giải phóng các ông."33 Họ đáp: "Chúng tôi là dòng
dõi ông Áp-ra-ham. Chúng tôi không hề làm nô lệ cho
ai bao giờ. Làm sao ông lại nói: các ông sẽ được tự do?
"34 Đức Giê-su trả lời: "Thật, tôi bảo thật các ông: hễ ai
phạm tội thì làm nô lệ cho tội.35 Mà kẻ nô lệ thì không
được ở trong nhà luôn mãi, người con mới được ở luôn
mãi.36 Vậy, nếu người Con có giải phóng các ông, thì
các ông mới thực sự là những người tự do.37 Tôi biết các
ông là dòng dõi ông Áp-ra-ham, nhưng các ông tìm
cách giết tôi, vì lời tôi không thấm vào lòng các ông.38
Phần tôi, tôi nói những điều đã thấy nơi Cha tôi; còn
các ông, các ông làm những gì đã nghe cha các ông
nói."39 Họ đáp: "Cha chúng tôi là ông Áp-ra-ham." Đức
Giê-su nói: "Giả như các ông là con cái ông Áp-ra-ham,
hẳn các ông phải làm những việc ông Áp-ra-ham đã
làm.40 Thế mà bây giờ các ông lại tìm giết tôi, là người
đã nói cho các ông sự thật mà tôi đã nghe biết từ Thiên
Chúa. Điều đó, ông Áp-ra-ham đã không làm.41 Còn các
ông, các ông làm những việc cha các ông làm."

42 Đức Giê-su bảo họ: "Giả như Thiên Chúa là Cha các
ông, hẳn các ông phải yêu mến tôi, vì tôi phát xuất từ

Thiên Chúa và bởi Thiên Chúa mà đến. Thật thế, tôi
không tự mình mà đến, nhưng chính Người đã sai tôi.43
Tại sao các ông không hiểu lối nói của tôi? Là vì các ông
không thể nghe lời tôi nói.44 Cha các ông là ma quỷ, và
các ông muốn làm những gì cha các ông ham thích.
Ngay từ đầu, nó đã là tên sát nhân. Nó đã không đứng
về phía sự thật, vì sự thật không ở trong nó. Khi nó nói
dối là nó nói theo bản tính của nó, bởi vì nó là kẻ nói
dối, và là cha sự gian dối.45 Còn tôi, chính vì tôi nói sự
thật, nên các ông không tin tôi.46 Ai trong các ông
chứng minh được là tôi có tội? Nếu tôi nói sự thật, sao
các ông lại không tin tôi?47 Ai thuộc về Thiên Chúa, thì
nghe lời Thiên Chúa nói; còn các ông, các ông không
chịu nghe, vì các ông không thuộc về Thiên Chúa."

48 Người Do-thái đáp: "Chúng tôi bảo ông là người Sa-
ma-ri và là người bị quỷ ám thì chẳng đúng lắm sao? "49
Đức Giê-su trả lời: "Tôi không bị quỷ ám. Nhưng tôi tôn
kính Cha tôi; còn các ông, các ông lại làm nhục tôi.50
Phần tôi, tôi không tìm vinh quang cho mình. Có Đấng
tìm cho tôi và xét xử cho tôi.51 Thật, tôi bảo thật các
ông: ai tuân giữ lời tôi, thì sẽ không bao giờ phải chết."

52 Người Do-thái liền nói: "Bây giờ, chúng tôi biết chắc
là ông bị quỷ ám. Ông Áp-ra-ham đã chết, các ngôn sứ
cũng vậy; thế mà ông lại nói: "Ai tuân giữ lời tôi, thì sẽ
không bao giờ phải chết.

53 Chẳng lẽ ông lại cao trọng hơn cha chúng tôi là ông
Áp-ra-ham sao? Người đã chết, các ngôn sứ cũng đã
chết. Ông tự coi mình là ai? "54 Đức Giê-su đáp: "Nếu
tôi tôn vinh chính mình, vinh quang của tôi chẳng là gì
cả. Đấng tôn vinh tôi chính là Cha tôi, Đấng mà các ông
gọi là Thiên Chúa của các ông.55 Các ông không biết
Người; còn tôi, tôi biết Người. Nếu tôi nói là tôi không
biết Người, thì tôi cũng là kẻ nói dối như các ông.
Nhưng tôi biết Người và giữ lời Người.56 Ông Áp-ra-ham

là cha các ông đã hớn hở vui mừng vì hy vọng được
thấy ngày của tôi. Ông đã thấy và đã mừng rỡ."

57 Người Do-thái nói: "Ông chưa được năm mươi tuổi
mà đã thấy ông Áp-ra-ham! " 58 Đức Giê-su đáp: "Thật,
tôi bảo thật các ông: trước khi có ông Áp-ra-ham, thì
tôi, Tôi Hằng Hữu! "

59 Họ liền lượm đá để ném Người. Nhưng Đức Giê-su
lánh đi và ra khỏi Đền Thờ.

Chương 9

Đức Giê-su chữa một người mù từ thuở mới sinh
1 Đi ngang qua, Đức Giê-su nhìn thấy một người mù từ
thuở mới sinh. 2 Các môn đệ hỏi Người: "Thưa Thầy, ai
đã phạm tội khiến người này sinh ra đã bị mù, anh ta
hay cha mẹ anh ta? " 3 Đức Giê-su trả lời: "Không phải
anh ta, cũng chẳng phải cha mẹ anh ta đã phạm tội.
Nhưng sở dĩ như thế là để thiên hạ nhìn thấy công trình
của Thiên Chúa được tỏ hiện nơi anh. 4 Chúng ta phải
thực hiện công trình của Đấng đã sai Thầy, khi trời còn
sáng; đêm đến, không ai có thể làm việc được. 5 Bao lâu
Thầy còn ở thế gian, Thầy là ánh sáng thế gian."

6 Nói xong, Đức Giê-su nhổ nước miếng xuống đất, trộn
thành bùn và xức vào mắt người mù, 7 rồi bảo anh ta:
"Anh hãy đến hồ Si-lô-ác mà rửa" (Si-lô-ác có nghĩa là:
người được sai phái). Vậy anh ta đến rửa ở hồ, và khi
về thì nhìn thấy được.

8 Các người láng giềng và những kẻ trước kia thường
thấy anh ta ăn xin mới nói: "Hắn không phải là người
vẫn ngồi ăn xin đó sao? " 9 Có người nói: "Chính hắn đó!
" Kẻ khác lại rằng: "Không phải đâu! Nhưng là một đứa
nào giống hắn đó thôi! " Còn anh ta thì quả quyết:
"Chính tôi đây! " 10 Người ta liền hỏi anh: "Vậy, làm sao
mắt anh lại mở ra được như thế? " 11 Anh ta trả lời:

MỤC LỤC

"Người tên là Giê-su đã trộn một chút bùn, xức vào mắt
tôi, rồi bảo: "Anh hãy đến hồ Si-lô-ác mà rửa. Tôi đã đi,
đã rửa và tôi nhìn thấy."12 Họ lại hỏi anh: "Ông ấy ở
đâu? " Anh ta đáp: "Tôi không biết."

13 Họ dẫn kẻ trước đây bị mù đến với những người Pha-
ri-sêu.14 Nhưng ngày Đức Giê-su trộn chút bùn và làm
cho mắt anh ta mở ra lại là ngày sa-bát.15 Vậy, các
người Pha-ri-sêu hỏi thêm một lần nữa làm sao anh
nhìn thấy được. Anh trả lời: "Ông ấy lấy bùn thoa vào
mắt tôi, tôi rửa và tôi nhìn thấy."16 Trong nhóm Pha-ri-
sêu, người thì nói: "Ông ta không thể là người của
Thiên Chúa được, vì không giữ ngày sa-bát"; kẻ thì
bảo: "Một người tội lỗi sao có thể làm được những dấu
lạ như vậy? " Thế là họ đâm ra chia rẽ.17 Họ lại hỏi
người mù: "Còn anh, anh nghĩ gì về người đã mở mắt
cho anh? " Anh đáp: "Người là một vị ngôn sứ! "

18 Người Do-thái không tin là trước đây anh bị mù mà
nay nhìn thấy được, nên đã gọi cha mẹ anh ta đến.19 Họ
hỏi: "Anh này có phải là con ông bà không? Ông bà nói
là anh bị mù từ khi mới sinh, vậy sao bây giờ anh lại
nhìn thấy được? "20 Cha mẹ anh đáp: "Chúng tôi biết nó
là con chúng tôi, nó bị mù từ khi mới sinh.21 Còn bây
giờ làm sao nó thấy được, chúng tôi không biết, hoặc có
ai đã mở mắt cho nó, chúng tôi cũng chẳng hay. Xin
các ông cứ hỏi nó; nó đã khôn lớn rồi, nó có thể tự khai
được."22 Cha mẹ anh nói thế vì sợ người Do-thái. Thật
vậy, người Do-thái đã đồng lòng trục xuất khỏi hội
đường kẻ nào dám tuyên xưng Đức Giê-su là Đấng Ki-
tô.23 Vì thế, cha mẹ anh mới nói: "Nó đã khôn lớn rồi,
xin các ông cứ hỏi nó."

24 Một lần nữa, họ gọi người trước đây bị mù đến và
bảo: "Anh hãy tôn vinh Thiên Chúa. Chúng ta đây,
chúng ta biết ông ấy là người tội lỗi."25 Anh ta đáp:
"Ông ấy có phải là người tội lỗi hay không, tôi không

biết. Tôi chỉ biết một điều: trước đây tôi bị mù mà nay
tôi nhìn thấy được! " 26 Họ mới nói với anh: "Ông ấy đã
làm gì cho anh? Ông ấy đã mở mắt cho anh thế nào? " 27
Anh trả lời: "Tôi đã nói với các ông rồi mà các ông vẫn
không chịu nghe. Tại sao các ông còn muốn nghe lại
chuyện đó nữa? Hay các ông cũng muốn làm môn đệ
ông ấy chăng? " 28 Họ liền mắng nhiếc anh: "Có mày
mới là môn đệ của ông ấy; còn chúng ta, chúng ta là
môn đệ của ông Mô-sê. 29 Chúng ta biết rằng Thiên
Chúa đã nói với ông Mô-sê; nhưng chúng ta không biết
ông Giê-su ấy bởi đâu mà đến." 30 Anh đáp: "Kể cũng lạ
thật! Các ông không biết ông ấy bởi đâu mà đến, thế
mà ông ấy lại là người đã mở mắt tôi! 31 Chúng ta biết:
Thiên Chúa không nhậm lời những kẻ tội lỗi; còn ai kính
sợ Thiên Chúa và làm theo ý của Người, thì Người nhậm
lời kẻ ấy. 32 Xưa nay chưa hề nghe nói có ai đã mở mắt
cho người mù từ lúc mới sinh. 33 Nếu không phải là
người bởi Thiên Chúa mà đến, thì ông ta đã chẳng làm
được gì." 34 Họ đối lại: "Mày sinh ra tội lỗi ngập đầu, thế
mà mày lại muốn làm thầy chúng ta ư? " Rồi họ trục
xuất anh.

35 Đức Giê-su nghe nói họ đã trục xuất anh. Khi gặp lại
anh, Người hỏi: "Anh có tin vào Con Người không? " 36
Anh đáp: "Thưa Ngài, Đấng ấy là ai để tôi tin? " 37 Đức
Giê-su trả lời: "Anh đã thấy Người. Chính Người đang
nói với anh đây." 38 Anh nói: "Thưa Ngài, tôi tin." Rồi
anh sấp mình xuống trước mặt Người.

39 Đức Giê-su nói: "Tôi đến thế gian này chính là để xét
xử: cho người không xem thấy được thấy, và kẻ xem
thấy lại nên đui mù! "

40 Những người Pha-ri-sêu đang ở đó với Đức Giê-su
nghe vậy, liền lên tiếng: "Thế ra cả chúng tôi cũng đui
mù hay sao? " 41 Đức Giê-su bảo họ: "Nếu các ông đui

mù, thì các ông đã chẳng có tội. Nhưng giờ đây các ông nói rằng: "Chúng tôi thấy", nên tội các ông vẫn còn! "

Chương 10

Vị Mục Tử nhân lành

1 "Thật, tôi bảo thật các ông: Ai không đi qua cửa mà
vào ràn chiên, nhưng trèo qua lối khác mà vào, người
ấy là kẻ trộm, kẻ cướp. 2 Còn ai đi qua cửa mà vào,
người ấy là mục tử. 3 Người giữ cửa mở cho anh ta vào,
và chiên nghe tiếng của anh; anh gọi tên từng con, rồi
dẫn chúng ra. 4 Khi đã cho chiên ra hết, anh ta đi trước
và chiên đi theo sau, vì chúng nhận biết tiếng của anh. 5
Chúng sẽ không theo người lạ, nhưng sẽ chạy trốn, vì
chúng không nhận biết tiếng người lạ." 6 Đức Giê-su kể
cho họ nghe dụ ngôn đó. Nhưng họ không hiểu những
điều Người nói với họ.

7 Vậy, Đức Giê-su lại nói: "Thật, tôi bảo thật các ông:
Tôi là cửa cho chiên ra vào. 8 Mọi kẻ đến trước tôi đều là
trộm cướp; nhưng chiên đã không nghe họ. 9 Tôi là cửa.
Ai qua tôi mà vào thì sẽ được cứu. Người ấy sẽ ra vào
và gặp được đồng cỏ. 10 Kẻ trộm chỉ đến để ăn trộm,
giết hại và phá huỷ. Phần tôi, tôi đến để cho chiên được
sống và sống dồi dào.

11 Tôi chính là Mục Tử nhân lành. Mục Tử nhân lành hy
sinh mạng sống mình cho đoàn chiên. 12 Người làm thuê,
vì không phải là mục tử, và vì chiên không thuộc về
anh, nên khi thấy sói đến, anh bỏ chiên mà chạy. Sói
vồ lấy chiên và làm cho chiên tán loạn, 13 vì anh ta là kẻ
làm thuê, và không thiết gì đến chiên. 14 Tôi chính là
Mục Tử nhân lành. Tôi biết chiên của tôi, và chiên của
tôi biết tôi, 15 như Chúa Cha biết tôi, và tôi biết Chúa
Cha, và tôi hy sinh mạng sống mình cho đoàn chiên.

16 Tôi còn có những chiên khác không thuộc ràn này.
Tôi cũng phải đưa chúng về. Chúng sẽ nghe tiếng tôi.

Và sẽ chỉ có một đoàn chiên và một mục tử.17 Sở dĩ
Chúa Cha yêu mến tôi, là vì tôi hy sinh mạng sống
mình để rồi lấy lại.18 Mạng sống của tôi, không ai lấy đi
được, nhưng chính tôi tự ý hy sinh mạng sống mình. Tôi
có quyền hy sinh và có quyền lấy lại mạng sống ấy. Đó
là mệnh lệnh của Cha tôi mà tôi đã nhận được."

19 Người Do-thái lại chia rẽ nhau vì những lời đó.20
Nhiều người trong nhóm họ nói: "Ông ấy bị quỷ ám và
điên khùng rồi! Nghe ông ấy làm gì? "21 Kẻ khác bảo:
"Người bị quỷ ám đâu có nói được như vậy! Quỷ có thể
mở mắt cho người mù được sao? "

5. LỄ CUNG HIẾN ĐỀN THỜ

Đức Giê-su xưng mình là Con Thiên Chúa

22 Khi ấy, ở Giê-ru-sa-lem, người ta đang mừng lễ Cung
Hiến Đền Thờ. Bấy giờ là mùa đông.23 Đức Giê-su đi đi
lại lại trong Đền Thờ, tại hành lang Sa-lô-môn.24 Người
Do-thái vây quanh Đức Giê-su và nói: "Ông còn để lòng
trí chúng tôi phải thắc mắc cho đến bao giờ? Nếu ông là
Đấng Ki-tô, thì xin nói công khai cho chúng tôi biết."25
Đức Giê-su đáp: "Tôi đã nói với các ông rồi mà các ông
không tin. Những việc tôi làm nhân danh Cha tôi,
những việc đó làm chứng cho tôi.26 Nhưng các ông
không tin, vì các ông không thuộc về đoàn chiên của
tôi.27 Chiên của tôi thì nghe tiếng tôi; tôi biết chúng và
chúng theo tôi.28 Tôi ban cho chúng sự sống đời đời;
không bao giờ chúng phải diệt vong và không ai cướp
được chúng khỏi tay tôi.29 Cha tôi, Đấng đã ban chúng
cho tôi, thì lớn hơn tất cả, và không ai cướp được chúng
khỏi tay Chúa Cha.30 Tôi và Chúa Cha là một."

31 Người Do-thái lại lấy đá để ném Đức Giê-su.32 Người
bảo họ: "Tôi đã cho các ông thấy nhiều việc tốt đẹp
Chúa Cha đã giao cho tôi làm; vì việc nào mà các ông
ném đá tôi? "33 Người Do-thái đáp: "Chúng tôi ném đá
ông, không phải vì một việc tốt đẹp, nhưng vì một lời
nói phạm thượng: ông là người phàm mà lại tự cho

mình là Thiên Chúa."34 Đức Giê-su bảo họ: "Trong Lề
Luật các ông, đã chẳng có chép lời này sao: "Ta đã
phán: các ngươi là những bậc thần thánh""?35 Nếu Lề
Luật gọi những kẻ được Thiên Chúa ngỏ lời là những
bậc thần thánh, mà lời Kinh Thánh không thể bị huỷ
bỏ,36 thì tôi là người Chúa Cha đã thánh hiến và sai đến
thế gian, làm sao các ông lại bảo tôi: "Ông nói phạm
thượng! vì tôi đã nói: "Tôi là Con Thiên Chúa"?37 Nếu tôi
không làm các việc của Cha tôi, thì các ông đừng tin
tôi.38 Còn nếu tôi làm các việc đó, thì dù các ông không
tin tôi, ít ra cũng hãy tin các việc đó. Như vậy, các ông
sẽ biết và ngày càng biết thêm rằng: Chúa Cha ở trong
tôi và tôi ở trong Chúa Cha."
39Bấy giờ họ lại tìm cách bắt Người, nhưng Người đã
thoát khỏi tay họ.

Đức Giê-su rút lui sang bên kia sông Gio-đan

40 Đức Giê-su lại ra đi, sang bên kia sông Gio-đan, đến
chỗ trước kia ông Gio-an đã làm phép rửa, và Người ở
lại đó.41 Nhiều người đến gặp Đức Giê-su. Họ bảo nhau:
"Ông Gio-an đã không làm một dấu lạ nào cả, nhưng
mọi điều ông ấy nói về người này đều đúng."42 Ở đó,
nhiều người đã tin vào Đức Giê-su.

Chương 11

Anh La-da-rô sống lại

1 Có một người bị đau nặng, tên là La-da-rô, quê ở Bê-
ta-ni-a, làng của hai chị em cô Mác-ta và Ma-ri-a.2 Cô
Ma-ri-a là người sau này sẽ xức dầu thơm cho Chúa, và
lấy tóc lau chân Người. Anh La-da-rô, người bị đau
nặng, là em của cô.3 Hai cô cho người đến nói với Đức
Giê-su: "Thưa Thầy, người Thầy thương mến đang bị
đau nặng."4 Nghe vậy, Đức Giê-su bảo: "Bệnh này
không đến nỗi chết đâu, nhưng là dịp để bày tỏ vinh
quang của Thiên Chúa: qua cơn bệnh này, Con Thiên
Chúa được tôn vinh."

5 Đức Giê-su quý mến cô Mác-ta, cùng hai người em là

MỤC LỤC

cô Ma-ri-a và anh La-da-rô.

6 Tuy nhiên, sau khi được tin anh La-da-rô lâm bệnh, Người còn lưu lại thêm hai ngày tại nơi đang ở.
7 Rồi sau đó, Người nói với các môn đệ: "Nào chúng ta cùng trở lại miền Giu-đê! "
8 Các môn đệ nói: "Thưa Thầy, mới đây người Do-thái tìm cách ném đá Thầy, mà Thầy lại còn đến đó sao? "
9 Đức Giê-su trả lời: "Ban ngày chẳng có mười hai giờ đó sao? Ai đi ban ngày thì không vấp ngã, vì thấy ánh sáng mặt trời.
10 Còn ai đi ban đêm, thì vấp ngã vì không có ánh sáng nơi mình! "

11 Nói những lời này xong, Người bảo họ: "La-da-rô, bạn của chúng ta, đang yên giấc; tuy vậy, Thầy đi đánh thức anh ấy đây."
12 Các môn đệ nói với Người: "Thưa Thầy, nếu anh ấy yên giấc được, anh ấy sẽ khoẻ lại."
13 Đức Giê-su nói về cái chết của anh La-da-rô, còn họ tưởng Người nói về giấc ngủ thường.
14 Bấy giờ Người mới nói rõ: "La-da-rô đã chết.
15 Thầy mừng cho anh em, vì Thầy đã không có mặt ở đó, để anh em tin. Thôi, nào chúng ta đến với anh ấy."
16 Ông Tô-ma, gọi là Đi-đy-mô, nói với các bạn đồng môn: "Cả chúng ta nữa, chúng ta cũng đi để cùng chết với Thầy! "

17 Khi đến nơi, Đức Giê-su thấy anh La-da-rô đã chôn trong mồ được bốn ngày rồi.
18 Bê-ta-ni-a cách Giê-ru-sa-lem không đầy ba cây số.
19 Nhiều người Do-thái đến chia buồn với hai cô Mác-ta và Ma-ri-a, vì em các cô mới qua đời.
20 Vừa được tin Đức Giê-su đến, cô Mác-ta liền ra đón Người. Còn cô Ma-ri-a thì ngồi ở nhà.
21 Cô Mác-ta nói với Đức Giê-su: "Thưa Thầy, nếu có Thầy ở đây, em con đã không chết.
22 Nhưng bây giờ con biết: Bất cứ điều gì Thầy xin cùng Thiên Chúa, Người cũng sẽ ban cho Thầy."
23 Đức Giê-su nói: "Em chị sẽ sống lại! "
24 Cô Mác-ta thưa: "Con biết em con sẽ sống lại, khi kẻ chết sống lại trong ngày sau hết."
25 Đức Giê-su liền phán: "Chính Thầy là sự sống lại và là sự sống. Ai tin

vào Thầy, thì dù đã chết, cũng sẽ được sống. 26 Ai sống
và tin vào Thầy, sẽ không bao giờ phải chết. Chị có tin
thế không? " 27 Cô Mác-ta đáp: "Thưa Thầy, có. Con vẫn
tin Thầy là Đức Ki-tô, Con Thiên Chúa, Đấng phải đến
thế gian."

28 Nói xong, cô đi gọi em là Ma-ri-a, và nói nhỏ: "Thầy
đến rồi, Thầy gọi em đấy! " 29 Nghe vậy, cô Ma-ri-a vội
đứng lên và đến với Đức Giê-su. 30 Lúc đó, Người chưa
vào làng, nhưng vẫn còn ở chỗ cô Mác-ta đã ra đón
Người. 31 Những người Do-thái đang ở trong nhà với cô
Ma-ri-a để chia buồn, thấy cô vội vã đứng dậy đi ra,
liền đi theo, tưởng rằng cô ra mộ khóc em.

32 Khi đến gần Đức Giê-su, cô Ma-ri-a vừa thấy Người,
liền phủ phục dưới chân và nói: "Thưa Thầy, nếu có
Thầy ở đây, em con đã không chết." 33 Thấy cô khóc, và
những người Do-thái đi với cô cũng khóc, Đức Giê-su
thổn thức trong lòng và xao xuyến. 34 Người hỏi: "Các
người để xác anh ấy ở đâu? " Họ trả lời: "Thưa Thầy,
mời Thầy đến mà xem." 35 Đức Giê-su liền khóc. 36 Người
Do-thái mới nói: "Kìa xem! Ông ta thương anh La-da-rô
biết mấy! " 37 Có vài người trong nhóm họ nói: "Ông ta
đã mở mắt cho người mù, lại không thể làm cho anh ấy
khỏi chết ư? " 38 Đức Giê-su lại thổn thức trong lòng.
Người đi tới mộ. Ngôi mộ đó là một cái hang có phiến
đá đậy lại. 39 Đức Giê-su nói: "Đem phiến đá này đi." Cô
Mác-ta là chị người chết liền nói: "Thưa Thầy, nặng mùi
rồi, vì em con ở trong mồ đã được bốn ngày." 40 Đức
Giê-su bảo: "Nào Thầy đã chẳng nói với chị rằng nếu
chị tin, chị sẽ được thấy vinh quang của Thiên Chúa
sao? " 41 Rồi người ta đem phiến đá đi. Đức Giê-su
ngước mắt lên và nói: "Lạy Cha, con cảm tạ Cha, vì
Cha đã nhậm lời con. 42 Phần con, con biết Cha hằng
nhậm lời con, nhưng vì dân chúng đứng quanh đây, nên
con đã nói để họ tin là Cha đã sai con." 43 Nói xong,
Người kêu lớn tiếng: "Anh La-da-rô, hãy ra khỏi mồ! " 44

Người chết liền ra, chân tay còn quấn vải, và mặt còn phủ khăn. Đức Giê-su bảo: "Cởi khăn và vải cho anh ấy, rồi để anh ấy đi."

Các thủ lãnh Do-thái quyết định giết Đức Giê-su (Mt 26: 1-5; Mc 14: 1-2; Lc 22: 1-2)

45 Trong số những người Do-thái đến thăm cô Ma-ri-a và được chứng kiến việc Đức Giê-su làm, có nhiều kẻ đã tin vào Người.46 Nhưng lại có những người đi gặp nhóm Pha-ri-sêu và kể cho họ những gì Đức Giê-su đã làm.47 Vậy các thượng tế và các người Pha-ri-sêu triệu tập Thượng Hội Đồng và nói: "Chúng ta phải làm gì đây? Người này làm nhiều dấu lạ.48 Nếu chúng ta cứ để ông ấy tiếp tục, mọi người sẽ tin vào ông ấy, rồi người Rô-ma sẽ đến phá huỷ cả nơi thánh của ta lẫn dân tộc ta."49 Một người trong Thượng Hội Đồng tên là Cai-pha, làm thượng tế năm ấy, nói rằng: "Các ông không hiểu gì cả,50 các ông cũng chẳng nghĩ đến điều lợi cho các ông là: thà một người chết thay cho dân còn hơn là toàn dân bị tiêu diệt."51 Điều đó, ông không tự mình nói ra, nhưng vì ông là thượng tế năm ấy, nên đã nói tiên tri là Đức Giê-su sắp phải chết thay cho dân,52 và không chỉ thay cho dân mà thôi, nhưng còn để quy tụ con cái Thiên Chúa đang tản mác khắp nơi về một mối.53 Từ ngày đó, họ quyết định giết Đức Giê-su.54 Vậy Đức Giê-su không đi lại công khai giữa người Do-thái nữa; nhưng từ nơi ấy, Người đến một vùng gần hoang địa, tới một thành gọi là Ép-ra-im. Người ở lại đó với các môn đệ.

6. SỨ VỤ CÔNG KHAI CỦA ĐỨC GIÊ-SU KẾT THÚC

Lễ Vượt Qua gần đến

55 Khi ấy sắp đến lễ Vượt Qua của người Do-thái. Từ miền quê, nhiều người lên Giê-ru-sa-lem để cử hành các nghi thức thanh tẩy dọn mình mừng lễ.56 Họ tìm Đức Giê-su và đứng trong Đền Thờ bàn tán với nhau: "Có thể ông ấy sẽ không lên dự lễ, các ông có nghĩ thế không? "57 Còn các thượng tế và người Pha-ri-sêu thì ra

lệnh: ai biết được ông ấy ở đâu thì phải báo cho họ đến
bắt.

Chương 12

Xức dầu thơm tại Bê-ta-ni-a (Mt 26: 6-13; Mc 14: 3-9)

1 Sáu ngày trước lễ Vượt Qua, Đức Giê-su đến làng Bê-
ta-ni-a, nơi anh La-da-rô ở. Anh này đã được Người cho
sống lại từ cõi chết.2 Ở đó, người ta dọn bữa ăn tối thết
đãi Đức Giê-su; cô Mác-ta lo hầu bàn, còn anh La-da-rô
là một trong những kẻ cùng dự tiệc với Người.3 Cô Ma-
ri-a lấy một cân dầu thơm cam tùng nguyên chất và
quý giá xức chân Đức Giê-su, rồi lấy tóc mà lau. Cả nhà
sực mùi thơm.4 Một trong các môn đệ của Đức Giê-su là
Giu-đa Ít-ca-ri-ốt, kẻ sẽ nộp Người, liền nói:5 "Sao lại
không bán dầu thơm đó lấy ba trăm quan tiền mà cho
người nghèo? "6 Y nói thế, không phải vì lo cho người
nghèo, nhưng vì y là một tên ăn cắp: y giữ túi tiền và
thường lấy cho mình những gì người ta bỏ vào quỹ
chung.7 Đức Giê-su nói: "Hãy để cô ấy yên. Cô đã giữ
dầu thơm này là có ý dành cho ngày mai táng Thầy.8
Thật vậy, người nghèo thì bên cạnh anh em lúc nào
cũng có; còn Thầy, anh em không có mãi đâu."

9 Một đám đông người Do-thái biết Đức Giê-su đang ở
đó. Họ tuôn đến, không phải chỉ vì Đức Giê-su, nhưng
còn để nhìn thấy anh La-da-rô, kẻ đã được Người cho
sống lại từ cõi chết.10 Các thượng tế mới quyết định giết
cả anh La-da-rô nữa,11 vì tại anh mà nhiều người Do-
thái đã bỏ họ và tin vào Đức Giê-su.

Đức Giê-su vào Giê-ru-sa-lem với tư cách là Đấng Mê-si-a (Mt 21: 1-11; Mc 11: 1-10; Lc 19: 28 -38)

12 Hôm sau, dân chúng lũ lượt tuôn đến mừng lễ. Thoạt
nghe tin Đức Giê-su tới Giê-ru-sa-lem,13 họ cầm nhành
lá thiên tuế ra đón Người và reo hò: Hoan hô! Hoan hô!
Chúc tụng Đấng ngự đến nhân danh Chúa! Chúc tụng
vua Ít-ra-en!14 Đức Giê-su gặp một con lừa nhỏ, liền cỡi

lên như có lời chép:15 Hỡi thiếu nữ Xi-on, đừng sợ! Này
Đức Vua của ngươi ngự đến, ngồi trên lưng lừa con.16
Lúc đầu, các môn đệ không hiểu những điều ấy. Nhưng
sau khi Đức Giê-su được tôn vinh, các ông mới nhớ lại
là Kinh Thánh đã chép những điều đó về Người, và dân
chúng đã làm cho Người đúng y như vậy.

17 Vậy, đám đông dân chúng làm chứng cho Đức Giê-su,
họ là những người đã có mặt, khi Đức Giê-su gọi anh
La-da-rô ra khỏi mồ và làm cho anh trỗi dậy từ cõi
chết.18 Sở dĩ dân chúng đi đón Người, là vì họ nghe biết
Người đã làm dấu lạ đó.19 Bấy giờ người Pha-ri-sêu bảo
nhau: "Các ông thấy chưa: các ông chẳng làm nên trò
trống gì cả! Kìa thiên hạ theo ông ấy hết! "

Đức Giê-su loan báo Người sẽ được tôn vinh nhờ cái chết của Người

20 Trong số những người lên Giê-ru-sa-lem thờ phượng
Thiên Chúa, có mấy người Hy-lạp.21 Họ đến gặp ông
Phi-líp-phê, người Bết-xai-đa, miền Ga-li-lê, và xin
rằng: "Thưa ông, chúng tôi muốn được gặp ông Giê-
su."22 Ông Phi-líp-phê đi nói với ông An-rê. Ông An-rê
cùng với ông Phi-líp-phê đến thưa với Đức Giê-su.23 Đức
Giê-su trả lời: "Đã đến giờ Con Người được tôn vinh!24
Thật, Thầy bảo thật anh em, nếu hạt lúa gieo vào lòng
đất mà không chết đi, thì nó vẫn trơ trọi một mình; còn
nếu chết đi, nó mới sinh được nhiều hạt khác.25 Ai yêu
quý mạng sống mình, thì sẽ mất; còn ai coi thường
mạng sống mình ở đời này, thì sẽ giữ lại được cho sự
sống đời đời.26 Ai phục vụ Thầy, thì hãy theo Thầy; và
Thầy ở đâu, kẻ phục vụ Thầy cũng sẽ ở đó. Ai phục vụ
Thầy, Cha của Thầy sẽ quý trọng người ấy."

27 "Bây giờ, tâm hồn Thầy xao xuyến! Thầy biết nói gì
đây? Lạy Cha, xin cứu con khỏi giờ này, nhưng chính vì
giờ này mà con đã đến.28 Lạy Cha, xin tôn vinh Danh
Cha." Bấy giờ có tiếng từ trời vọng xuống: "Ta đã tôn
vinh Danh Ta, Ta sẽ còn tôn vinh nữa! "29 Dân chúng

đứng ở đó nghe vậy liền nói: "Đó là tiếng sấm! " Người
khác lại bảo: "Tiếng một thiên thần nói với ông ta đấy!
"30 Đức Giê-su đáp: "Tiếng ấy đã vọng xuống không
phải vì tôi, mà vì các người.31 Giờ đây đang diễn ra cuộc
phán xét thế gian này. Giờ đây thủ lãnh thế gian này
sắp bị tống ra ngoài!32 Phần tôi, một khi được giương
cao lên khỏi mặt đất, tôi sẽ kéo mọi người lên với tôi."33
Đức Giê-su nói thế để ám chỉ Người sẽ phải chết cách
nào.

34 Vậy, dân chúng thưa Người: "Chúng tôi đã học biết
trong sách Luật rằng: Đấng Ki-tô phải trường tồn mãi
mãi. Thế sao ông lại nói: "Con Người phải được giương
cao"? Con Người đó là ai? "35 Đức Giê-su bảo họ: "Ánh
sáng còn ở giữa các ông ít lâu nữa thôi. Các ông hãy
bước đi, bao lâu các ông còn có ánh sáng, kẻo bóng tối
bắt chợt các ông. Ai bước đi trong bóng tối, thì không
biết mình đi đâu.36 Bao lâu các ông còn có ánh sáng,
hãy tin vào ánh sáng, để trở nên con cái ánh sáng." Nói
thế xong, Đức Giê-su rời nơi đó và lánh đi không cho họ
thấy.

Kết luận: Người Do-thái cứng lòng không chịu tin

37 Người đã làm ngần ấy dấu lạ trước mặt họ, thế mà họ
vẫn không tin vào Người.38 Như vậy là ứng nghiệm lời
ngôn sứ I-sai-a: Lạy Đức Chúa, ai đã tin lời chúng tôi
rao giảng? Và quyền lực của Đức Chúa đã được tỏ cho
ai?

39 Sở dĩ họ không thể tin là vì ngôn sứ I-sai-a còn nói:40
Thiên Chúa đã làm cho mắt chúng ra đui mù và lòng
chúng ra chai đá, kẻo mắt chúng thấy và lòng chúng
hiểu được mà hoán cải, rồi Ta sẽ chữa chúng cho lành!

41 Ngôn sứ I-sai-a nói những lời đó, vì đã thấy vinh
quang của Đức Giê-su, và ông đã nói về Người.

42 Tuy nhiên, ngay cả trong giới lãnh đạo Do-thái cũng

có nhiều người đã tin vào Đức Giê-su. Nhưng họ không dám xưng ra, vì sợ bị nhóm Pha-ri-sêu khai trừ khỏi hội đường.43 Thật thế, họ chuộng vinh quang của người phàm hơn là vinh quang của Thiên Chúa.44 Đức Giê-su lớn tiếng nói rằng: "Ai tin vào tôi, thì không phải là tin vào tôi, nhưng là tin vào Đấng đã sai tôi;45 ai thấy tôi là thấy Đấng đã sai tôi.46 Tôi là ánh sáng đến thế gian, để bất cứ ai tin vào tôi, thì không ở lại trong bóng tối.47 Ai nghe những lời tôi nói mà không tuân giữ, thì không phải chính tôi xét xử người ấy, vì tôi đến không phải để xét xử thế gian, nhưng để cứu thế gian.48 Ai từ chối tôi và không đón nhận lời tôi, thì có quan toà xét xử người ấy: chính lời tôi đã nói sẽ xét xử người ấy trong ngày sau hết.49 Thật vậy, không phải tôi tự mình nói ra, nhưng là chính Chúa Cha, Đấng đã sai tôi, truyền lệnh cho tôi phải nói gì, tuyên bố gì.50 Và tôi biết: mệnh lệnh của Người là sự sống đời đời. Vậy, những gì tôi nói, thì tôi nói đúng như Chúa Cha đã nói với tôi."

Chương 13

III. GIỜ CỦA ĐỨC GIÊ-SULỄ VƯỢT QUA CỦA CHIÊN THIÊN CHÚA

1. BỮA ĂN CUỐI CÙNG CỦA ĐỨC GIÊ-SU VÀ CÁC MÔN ĐỆ

Đức Giê-su rửa chân cho các môn đệ

1 Trước lễ Vượt Qua, Đức Giê-su biết giờ của Người đã đến, giờ phải bỏ thế gian mà về với Chúa Cha. Người vẫn yêu thương những kẻ thuộc về mình còn ở thế gian, và Người yêu thương họ đến cùng.

2 Ma quỷ đã gieo vào lòng Giu-đa, con ông Si-môn Ít-ca-ri-ốt, ý định nộp Đức Giê-su.3 Đức Giê-su biết rằng: Chúa Cha đã giao phó mọi sự trong tay Người, Người bởi Thiên Chúa mà đến, và sắp trở về cùng Thiên Chúa,4 nên trong một bữa ăn, Người đứng dậy, rời bàn ăn, cởi áo ngoài ra, và lấy khăn mà thắt lưng.5 Rồi Đức Giê-su đổ nước vào chậu, bắt đầu rửa chân cho các

môn đệ và lấy khăn thắt lưng mà lau.

6 Vậy, Người đến chỗ ông Si-môn Phê-rô, ông liền thưa
với Người: "Thưa Thầy! Thầy mà lại rửa chân cho con
sao? "7 Đức Giê-su trả lời: "Việc Thầy làm, bây giờ anh
chưa hiểu, nhưng sau này anh sẽ hiểu."8 Ông Phê-rô lại
thưa: "Thầy mà rửa chân cho con, không đời nào con
chịu đâu! " Đức Giê-su đáp: "Nếu Thầy không rửa cho
anh, anh sẽ chẳng được chung phần với Thầy."9 Ông Si-
môn Phê-rô liền thưa: "Vậy, thưa Thầy, xin cứ rửa,
không những chân, mà cả tay và đầu con nữa."10 Đức
Giê-su bảo ông: "Ai đã tắm rồi, thì không cần phải rửa
nữa; toàn thân người ấy đã sạch. Về phần anh em, anh
em đã sạch, nhưng không phải tất cả đâu! "11 Thật vậy,
Người biết ai sẽ nộp Người, nên mới nói: "Không phải
tất cả anh em đều sạch."

12 Khi rửa chân cho các môn đệ xong, Đức Giê-su mặc
áo vào, về chỗ và nói: "Anh em có hiểu việc Thầy mới
làm cho anh em không?13 Anh em gọi Thầy là "Thầy", là
"Chúa", điều đó phải lắm, vì quả thật, Thầy là Thầy, là
Chúa.14 Vậy, nếu Thầy là Chúa, là Thầy, mà còn rửa
chân cho anh em, thì anh em cũng phải rửa chân cho
nhau.15 Thầy đã nêu gương cho anh em, để anh em
cũng làm như Thầy đã làm cho anh em.16 Thật, Thầy
bảo thật anh em: tôi tớ không lớn hơn chủ nhà, kẻ được
sai đi không lớn hơn người sai đi.17 Anh em đã biết
những điều đó, nếu anh em thực hành, thì thật phúc
cho anh em!18 Thầy không nói về tất cả anh em đâu.
Chính Thầy biết những người Thầy đã chọn, nhưng phải
ứng nghiệm lời Kinh Thánh sau đây: Kẻ đã cùng con
chia cơm sẻ bánh lại giơ gót đạp con.19 Thầy nói với anh
em điều đó ngay từ lúc này, trước khi sự việc xảy ra, để
khi sự việc xảy ra, anh em tin là Thầy Hằng Hữu.20
Thật, Thầy bảo thật anh em: ai đón tiếp người Thầy sai
đến là đón tiếp Thầy, và ai đón tiếp Thầy là đón tiếp
Đấng đã sai Thầy."

MỤC LỤC

Đức Giê-su loan báo Giu-đa sẽ phản bội (Mt 26: 20 -25; Mc 14: 17 -21; Lc 22: 21 -23)

21 Nói xong, Đức Giê-su cảm thấy tâm thần xao xuyến.
Người tuyên bố: "Thật, Thầy bảo thật anh em: có một
người trong anh em sẽ nộp Thầy."22 Các môn đệ nhìn
nhau, phân vân không biết Người nói về ai.23 Trong số
các môn đệ, có một người được Đức Giê-su thương
mến. Ông đang dùng bữa, đầu tựa vào lòng Đức Giê-
su.24 Ông Si-môn Phê-rô làm hiệu cho ông ấy và bảo:
"Hỏi xem Thầy muốn nói về ai? "25 Ông này liền
nghiêng mình vào ngực Đức Giê-su và hỏi: "Thưa Thầy,
ai vậy? "26 Đức Giê-su trả lời: "Thầy chấm bánh đưa cho
ai, thì chính là kẻ ấy." Rồi Người chấm một miếng bánh,
trao cho Giu-đa, con ông Si-môn Ít-ca-ri-ốt.27 Y vừa ăn
xong miếng bánh, Xa-tan liền nhập vào y. Đức Giê-su
bảo y: "Anh làm gì thì làm mau đi! "28 Nhưng trong số
các người đang dùng bữa, không ai hiểu tại sao Người
nói với y như thế.29 Vì Giu-đa giữ túi tiền, nên có vài
người tưởng rằng Đức Giê-su nói với y: "Hãy mua
những món cần dùng trong dịp lễ", hoặc bảo y bố thí
cho người nghèo.30 Sau khi ăn miếng bánh, Giu-đa liền
đi ra. Lúc đó, trời đã tối.

Những lời cáo biệt

31 Khi Giu-đa đi rồi, Đức Giê-su nói: "Giờ đây, Con
Người được tôn vinh, và Thiên Chúa cũng được tôn vinh
nơi Người.32 Nếu Thiên Chúa được tôn vinh nơi Người,
thì Thiên Chúa cũng sẽ tôn vinh Người nơi chính mình,
và Thiên Chúa sắp tôn vinh Người.

33 Hỡi anh em là những người con bé nhỏ của Thầy,
Thầy còn ở với anh em một ít lâu nữa thôi. Anh em sẽ
tìm kiếm Thầy; nhưng như Thầy đã nói với người Do-
thái: "Nơi tôi đi, các người không thể đến được", bây
giờ, Thầy cũng nói với anh em như vậy.34 Thầy ban cho
anh em một điều răn mới là anh em hãy yêu thương
nhau; anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu
thương anh em.35 Mọi người sẽ nhận biết anh em là

môn đệ của Thầy ở điểm này: là anh em có lòng yêu thương nhau."

36 Ông Si-môn Phê-rô nói với Đức Giê-su: "Thưa Thầy,
Thầy đi đâu vậy? " Đức Giê-su trả lời: "Nơi Thầy đi, bây
giờ anh không thể theo đến được; nhưng sau này anh
sẽ đi theo."37 Ông Phê-rô thưa: "Thưa Thầy, sao con lại
không thể đi theo Thầy ngay bây giờ được? Con sẽ thí
mạng con vì Thầy! "38 Đức Giê-su đáp: "Anh sẽ thí
mạng vì Thầy ư? Thật, Thầy bảo thật cho anh biết: gà
chưa gáy, anh đã chối Thầy ba lần.

Chương 14

1 Anh em đừng xao xuyến! Hãy tin vào Thiên Chúa và
tin vào Thầy.2 Trong nhà Cha Thầy, có nhiều chỗ ở; nếu
không, Thầy đã nói với anh em rồi, vì Thầy đi dọn chỗ
cho anh em.3 Nếu Thầy đi dọn chỗ cho anh em, thì
Thầy lại đến và đem anh em về với Thầy, để Thầy ở
đâu, anh em cũng ở đó.4 Và Thầy đi đâu, thì anh em
biết đường rồi."

5 Ông Tô-ma nói với Đức Giê-su: "Thưa Thầy, chúng
con không biết Thầy đi đâu, làm sao chúng con biết
được đường? "6 Đức Giê-su đáp: "Chính Thầy là con
đường, là sự thật và là sự sống. Không ai đến với Chúa
Cha mà không qua Thầy.7 Nếu anh em biết Thầy, anh
em cũng biết Cha Thầy. Ngay từ bây giờ, anh em biết
Người và đã thấy Người."

8 Ông Phi-líp-phê nói: "Thưa Thầy, xin tỏ cho chúng con
thấy Chúa Cha, như thế là chúng con mãn nguyện."9
Đức Giê-su trả lời: "Thầy ở với anh em bấy lâu, thế mà
anh Phi-líp-phê, anh chưa biết Thầy ư? Ai thấy Thầy là
thấy Chúa Cha. Sao anh lại nói: "Xin tỏ cho chúng con
thấy Chúa Cha"?10 Anh không tin rằng Thầy ở trong
Chúa Cha và Chúa Cha ở trong Thầy sao? Các lời Thầy
nói với anh em, Thầy không tự mình nói ra. Nhưng

MỤC LỤC

Chúa Cha, Đấng luôn ở trong Thầy, chính Người làm
những việc của mình. 11 Anh em hãy tin Thầy: Thầy ở
trong Chúa Cha và Chúa Cha ở trong Thầy; bằng không
thì hãy tin vì công việc Thầy làm. 12 Thật, Thầy bảo thật
anh em, ai tin vào Thầy, thì người đó cũng sẽ làm được
những việc Thầy làm. Người đó còn làm những việc lớn
hơn nữa, bởi vì Thầy đến cùng Chúa Cha. 13 Và bất cứ
điều gì anh em nhân danh Thầy mà xin, thì Thầy sẽ
làm, để Chúa Cha được tôn vinh nơi người Con. 14 Nếu
anh em nhân danh Thầy mà xin Thầy điều gì, thì chính
Thầy sẽ làm điều đó.

15 Nếu anh em yêu mến Thầy, anh em sẽ giữ các điều
răn của Thầy. 16 Thầy sẽ xin Chúa Cha và Người sẽ ban
cho anh em một Đấng Bảo Trợ khác đến ở với anh em
luôn mãi. 17 Đó là Thần Khí sự thật, Đấng mà thế gian
không thể đón nhận, vì thế gian không thấy và cũng
chẳng biết Người. Còn anh em biết Người, vì Người luôn
ở giữa anh em và ở trong anh em. 18 Thầy sẽ không để
anh em mồ côi. Thầy đến cùng anh em. 19 Chẳng bao
lâu nữa, thế gian sẽ không còn thấy Thầy. Phần anh
em, anh em sẽ được thấy Thầy, vì Thầy sống và anh
em cũng sẽ được sống. 20 Ngày đó, anh em sẽ biết rằng
Thầy ở trong Cha Thầy, anh em ở trong Thầy, và Thầy
ở trong anh em. 21 Ai có và giữ các điều răn của Thầy,
người ấy mới là kẻ yêu mến Thầy. Mà ai yêu mến Thầy,
thì sẽ được Cha của Thầy yêu mến. Thầy sẽ yêu mến
người ấy, và sẽ tỏ mình ra cho người ấy."

22 Ông Giu-đa, không phải Giu-đa Ít-ca-ri-ốt, nói với
Đức Giê-su: "Thưa Thầy, tại sao Thầy phải tỏ mình ra
cho chúng con, mà không tỏ mình ra cho thế gian? " 23
Đức Giê-su đáp: "Ai yêu mến Thầy, thì sẽ giữ lời Thầy.
Cha Thầy sẽ yêu mến người ấy. Cha Thầy và Thầy sẽ
đến và ở lại với người ấy. 24 Ai không yêu mến Thầy, thì
không giữ lời Thầy. Và lời anh em nghe đây không phải
là của Thầy, nhưng là của Chúa Cha, Đấng đã sai

Thầy.25 Các điều đó, Thầy đã nói với anh em, đang khi
còn ở với anh em.26 Nhưng Đấng Bảo Trợ là Thánh Thần
Chúa Cha sẽ sai đến nhân danh Thầy, Đấng đó sẽ dạy
anh em mọi điều và sẽ làm cho anh em nhớ lại mọi
điều Thầy đã nói với anh em.

27 Thầy để lại bình an cho anh em, Thầy ban cho anh
em bình an của Thầy. Thầy ban cho anh em không theo
kiểu thế gian. Anh em đừng xao xuyến cũng đừng sợ
hãi.28 Anh em đã nghe Thầy bảo: "Thầy ra đi và đến
cùng anh em". Nếu anh em yêu mến Thầy, thì hẳn anh
em đã vui mừng vì Thầy đi về cùng Chúa Cha, bởi vì
Chúa Cha cao trọng hơn Thầy.29 Bây giờ, Thầy nói với
anh em trước khi sự việc xảy ra, để khi xảy ra, anh em
tin.

30 Thầy sẽ không còn nói nhiều với anh em nữa, bởi vì
Thủ lãnh thế gian đang đến. Đã hẳn, nó không làm gì
được Thầy.31 Nhưng chuyện đó xảy ra là để cho thế
gian biết rằng Thầy yêu mến Chúa Cha và làm đúng
như Chúa Cha đã truyền cho Thầy. Nào đứng dậy! Ta đi
khỏi đây! "

Chương 15

Cây nho thật

1 "Thầy là cây nho thật, và Cha Thầy là người trồng
nho.2 Cành nào gắn liền với Thầy mà không sinh hoa
trái, thì Người chặt đi; còn cành nào sinh hoa trái, thì
Người cắt tỉa cho nó sinh nhiều hoa trái hơn.3 Anh em
được thanh sạch rồi nhờ lời Thầy đã nói với anh em.4
Hãy ở lại trong Thầy như Thầy ở lại trong anh em. Cũng
như cành nho không thể tự mình sinh hoa trái, nếu
không gắn liền với cây nho, anh em cũng thế, nếu
không ở lại trong Thầy.

5 Thầy là cây nho, anh em là cành. Ai ở lại trong Thầy
và Thầy ở lại trong người ấy, thì người ấy sinh nhiều

hoa trái, vì không có Thầy, anh em chẳng làm gì được. 6
Ai không ở lại trong Thầy, thì bị quăng ra ngoài như
cành nho và sẽ khô héo. Người ta nhặt lấy, quăng vào
lửa cho nó cháy đi. 7 Nếu anh em ở lại trong Thầy và lời
Thầy ở lại trong anh em, thì muốn gì, anh em cứ xin,
anh em sẽ được như ý. 8 Điều làm Chúa Cha được tôn
vinh là: Anh em sinh nhiều hoa trái và trở thành môn
đệ của Thầy.

9 Chúa Cha đã yêu mến Thầy thế nào, Thầy cũng yêu
mến anh em như vậy. Anh em hãy ở lại trong tình
thương của Thầy. 10 Nếu anh em giữ các điều răn của
Thầy, anh em sẽ ở lại trong tình thương của Thầy, như
Thầy đã giữ các điều răn của Cha Thầy và ở lại trong
tình thương của Người. 11 Các điều ấy, Thầy đã nói với
anh em để anh em được hưởng niềm vui của Thầy, và
niềm vui của anh em được nên trọn vẹn.

12 Đây là điều răn của Thầy: anh em hãy yêu thương
nhau như Thầy đã yêu thương anh em. 13 Không có tình
thương nào cao cả hơn tình thương của người đã hy
sinh tính mạng vì bạn hữu của mình. 14 Anh em là bạn
hữu của Thầy, nếu anh em thực hiện những điều Thầy
truyền dạy. 15 Thầy không còn gọi anh em là tôi tớ nữa,
vì tôi tớ không biết việc chủ làm. Nhưng Thầy gọi anh
em là bạn hữu, vì tất cả những gì Thầy nghe được nơi
Cha Thầy, Thầy đã cho anh em biết.

16 Không phải anh em đã chọn Thầy, nhưng chính Thầy
đã chọn anh em, và cắt cử anh em để anh em ra đi,
sinh được hoa trái, và hoa trái của anh em tồn tại, hầu
tất cả những gì anh em xin cùng Chúa Cha nhân danh
Thầy, thì Người ban cho anh em. 17 Điều Thầy truyền
dạy anh em là hãy yêu thương nhau.

Các môn đệ và thế gian

18 Nếu thế gian ghét anh em, anh em hãy biết rằng nó
đã ghét Thầy trước. 19 Giả như anh em thuộc về thế

gian, thì thế gian đã yêu thích cái gì là của nó. Nhưng vì
anh em không thuộc về thế gian và Thầy đã chọn, đã
tách anh em khỏi thế gian, nên thế gian ghét anh em.20
Hãy nhớ lời Thầy đã nói với anh em: tôi tớ không lớn
hơn chủ nhà. Nếu họ đã bắt bớ Thầy, họ cũng sẽ bắt bớ
anh em. Nếu họ đã tuân giữ lời Thầy, họ cũng sẽ tuân
giữ lời anh em.21 Nhưng họ sẽ làm tất cả những điều ấy
chống lại anh em, vì anh em mang danh Thầy, bởi họ
không biết Đấng đã sai Thầy.

22 Giả như Thầy không đến và không nói với họ, họ đã
chẳng có tội. Nhưng bây giờ, họ không thể chữa tội
được.23 Ai ghét Thầy, thì cũng ghét Cha Thầy.24 Giả như
Thầy không làm giữa họ những việc không một ai khác
đã làm, họ đã không có tội. Nhưng nay họ thấy rồi mà
vẫn ghét cả Thầy lẫn Cha Thầy.25 Như thế là ứng
nghiệm lời đã viết trong Sách Luật của họ: Chúng ghét
con vô cớ.

26 Khi Đấng Bảo Trợ đến, Đấng mà Thầy sẽ sai đến với
anh em từ nơi Chúa Cha, Người là Thần Khí sự thật
phát xuất từ Chúa Cha, Người sẽ làm chứng về Thầy.27
Cả anh em nữa, anh em cũng làm chứng, vì anh em ở
với Thầy ngay từ đầu.

Chương 16

1 Thầy đã nói với anh em các điều ấy, để anh em khỏi
bị vấp ngã.2 Họ sẽ khai trừ anh em khỏi hội đường. Hơn
nữa, sẽ đến giờ kẻ nào giết anh em cũng tưởng mình
phụng thờ Thiên Chúa.3 Họ sẽ làm như thế, bởi vì họ
không biết Chúa Cha cũng chẳng biết Thầy.

Đấng Bảo Trợ sẽ đến

4 Nhưng Thầy đã nói với anh em những điều ấy, để khi
đến giờ họ hành động, anh em nhớ lại là Thầy đã nói
với anh em rồi.

5 Bây giờ Thầy đến cùng Đấng đã sai Thầy, và không ai

MỤC LỤC

trong anh em hỏi: "Thầy đi đâu? 6 Nhưng vì Thầy nói ra
các điều ấy, nên lòng anh em tràn ngập ưu phiền. 7
Song, Thầy nói thật với anh em: Thầy ra đi thì có lợi
cho anh em. Thật vậy, nếu Thầy không ra đi, Đấng Bảo
Trợ sẽ không đến với anh em; nhưng nếu Thầy đi, Thầy
sẽ sai Đấng ấy đến với anh em. 8 Khi Người đến, Người
sẽ chứng minh rằng thế gian sai lầm về tội lỗi, về sự
công chính và việc xét xử: 9 về tội lỗi: vì chúng không
tin vào Thầy; 10 về sự công chính: vì Thầy đến cùng
Chúa Cha, và anh em không còn thấy Thầy nữa; 11 về
việc xét xử: vì Thủ lãnh thế gian này đã bị xét xử rồi.

12 Thầy còn nhiều điều phải nói với anh em. Nhưng bây
giờ, anh em không có sức chịu nổi. 13 Khi nào Thần Khí
sự thật đến, Người sẽ dẫn anh em tới sự thật toàn vẹn.
Người sẽ không tự mình nói điều gì, nhưng tất cả những
gì Người nghe, Người sẽ nói lại, và loan báo cho anh em
biết những điều sẽ xảy đến. 14 Người sẽ tôn vinh Thầy,
vì Người sẽ lấy những gì của Thầy mà loan báo cho anh
em. 15 Mọi sự Chúa Cha có đều là của Thầy. Vì thế, Thầy
đã nói: Người lấy những gì của Thầy mà loan báo cho
anh em.

Đức Giê-su loan báo Người sẽ mau trở lại

16 "Ít lâu nữa, anh em sẽ không còn trông thấy Thầy,
rồi ít lâu nữa, anh em sẽ lại thấy Thầy."

17 Bấy giờ vài người trong nhóm môn đệ của Đức Giê-su
hỏi nhau: "Người muốn nói gì khi bảo chúng ta: "Ít lâu
nữa, anh em sẽ không trông thấy Thầy, rồi ít lâu nữa,
anh em sẽ lại thấy Thầy" và "Thầy đến cùng Chúa
Cha"? " 18 Vậy các ông nói: ""Ít lâu nữa" nghĩa là gì?
Chúng ta không hiểu Người nói gì! " 19 Đức Giê-su biết là
các ông muốn hỏi mình, nên bảo các ông: "Anh em bàn
luận với nhau về lời Thầy nói: "Ít lâu nữa, anh em sẽ
không trông thấy Thầy, rồi ít lâu nữa, anh em sẽ lại
thấy Thầy". 20 Thật, Thầy bảo thật anh em: anh em sẽ
khóc lóc và than van, còn thế gian sẽ vui mừng. Anh

MỤC LỤC

em sẽ lo buồn, nhưng nỗi buồn của anh em sẽ trở
thành niềm vui.21 Khi sinh con, người đàn bà lo buồn vì
đến giờ của mình; nhưng sinh con rồi, thì không còn
nhớ đến cơn gian nan nữa, bởi được chan chứa niềm vui
vì một con người đã sinh ra trong thế gian.22 Anh em
cũng vậy, bây giờ anh em lo buồn, nhưng Thầy sẽ gặp
lại anh em, lòng anh em sẽ vui mừng; và niềm vui của
anh em, không ai lấy mất được.23 Ngày ấy, anh em
không còn phải hỏi Thầy gì nữa. Thật, Thầy bảo thật
anh em: anh em mà xin Chúa Cha điều gì, thì Người sẽ
ban cho anh em nhân danh Thầy.24 Cho đến nay, anh
em đã chẳng xin gì nhân danh Thầy. Cứ xin đi, anh em
sẽ được, để niềm vui của anh em nên trọn vẹn.

25 Thầy đã dùng dụ ngôn mà nói những điều ấy với anh
em. Sẽ đến giờ Thầy không còn dùng dụ ngôn mà nói
với anh em nữa, nhưng Thầy sẽ nói rõ cho anh em về
Chúa Cha, không còn úp mở.26 Ngày ấy, anh em sẽ
nhân danh Thầy mà xin, và Thầy không nói với anh em
là Thầy sẽ cầu xin Chúa Cha cho anh em.27 Thật vậy,
chính Chúa Cha yêu mến anh em, vì anh em đã yêu
mến Thầy, và tin rằng Thầy từ Thiên Chúa mà đến.28
Thầy từ Chúa Cha mà đến và Thầy đã đến thế gian.
Thầy lại bỏ thế gian mà đến cùng Chúa Cha."

29 Các môn đệ Người thưa: "Đấy, bây giờ Thầy nói rõ,
chứ không còn dùng dụ ngôn nào nữa.30 Giờ đây, chúng
con nhận ra là Thầy biết hết mọi sự, và Thầy không cần
phải có ai hỏi Thầy. Vì thế, chúng con tin Thầy từ Thiên
Chúa mà đến."31 Đức Giê-su đáp: "Bây giờ anh em tin
à?32 Này đến giờ -và giờ ấy đã đến rồi- anh em sẽ bị
phân tán mỗi người mỗi ngả và để Thầy cô độc một
mình. Nhưng Thầy không cô độc đâu, vì Chúa Cha ở với
Thầy.33 Thầy nói với anh em những điều ấy, để trong
Thầy anh em được bình an. Trong thế gian, anh em sẽ
phải gian nan khốn khó. Nhưng can đảm lên! Thầy đã
thắng thế gian."

MỤC LỤC

Chương 17

Lời cầu nguyện của Đức Giê-su

1 Nói thế xong, Đức Giê-su ngước mắt lên trời và cầu
nguyện: "Lạy Cha, giờ đã đến! Xin Cha tôn vinh Con
Cha để Con Cha tôn vinh Cha. 2 Thật vậy, Cha đã ban
cho Người quyền trên mọi phàm nhân là để Người ban
sự sống đời đời cho tất cả những ai Cha đã ban cho
Người. 3 Mà sự sống đời đời đó là họ nhận biết Cha,
Thiên Chúa duy nhất và chân thật, và nhận biết Đấng
Cha đã sai đến, là Giê-su Ki-tô.

4 Phần con, con đã tôn vinh Cha ở dưới đất, khi hoàn
tất công trình Cha đã giao cho con làm. 5 Vậy, lạy Cha,
giờ đây, xin Cha tôn vinh con bên Cha: xin ban cho con
vinh quang mà con vẫn được hưởng bên Cha trước khi
có thế gian. 6 Những kẻ Cha đã chọn từ giữa thế gian
mà ban cho con, con đã cho họ biết danh Cha. Họ
thuộc về Cha, Cha đã ban họ cho con, và họ đã tuân
giữ lời Cha. 7 Giờ đây, họ biết rằng tất cả những gì Cha
ban cho con đều do bởi Cha, 8 vì con đã ban cho họ lời
mà Cha đã ban cho con; họ đã nhận những lời ấy, họ
biết thật rằng con đã từ Cha mà đến, và họ đã tin là
Cha đã sai con.

9 Con cầu nguyện cho họ. Con không cầu nguyện cho
thế gian, nhưng cho những kẻ Cha đã ban cho con, bởi
vì họ thuộc về Cha. 10 Tất cả những gì của con đều là
của Cha, tất cả những gì của Cha đều là của con; và
con được tôn vinh nơi họ. 11 Con không còn ở trong thế
gian nữa, nhưng họ, họ ở trong thế gian; phần con, con
đến cùng Cha.

12 Khi còn ở với họ, con đã gìn giữ họ trong danh Cha
mà Cha đã ban cho con. Con đã canh giữ, và không
một ai trong họ phải hư mất, trừ đứa con hư hỏng, để
ứng nghiệm lời Kinh Thánh. 13 Bây giờ, con đến cùng

MỤC LỤC

Cha, và con nói những điều này lúc còn ở thế gian, để họ được hưởng trọn vẹn niềm vui của con.[14] Con đã truyền lại cho họ lời của Cha, và thế gian đã ghét họ, vì họ không thuộc về thế gian, cũng như con đây không thuộc về thế gian.[15] Con không xin Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ khỏi ác thần.[16] Họ không thuộc về thế gian cũng như con đây không thuộc về thế gian.[17] Xin Cha lấy sự thật mà thánh hiến họ. Lời Cha là sự thật.[18] Như Cha đã sai con đến thế gian, thì con cũng sai họ đến thế gian.[19] Vì họ, con xin thánh hiến chính mình con, để nhờ sự thật, họ cũng được thánh hiến.

[20] Con không chỉ cầu nguyện cho những người này, nhưng còn cho những ai nhờ lời họ mà tin vào con,[21] để tất cả nên một, như Cha ở trong con và con ở trong Cha để họ cũng ở trong chúng ta. Như vậy, thế gian sẽ tin rằng Cha đã sai con.[22] Phần con, con đã ban cho họ vinh quang mà Cha đã ban cho con, để họ được nên một như chúng ta là một:[23] Con ở trong họ và Cha ở trong con, để họ được hoàn toàn nên một; như vậy, thế gian sẽ nhận biết là chính Cha đã sai con và đã yêu thương họ như đã yêu thương con.

[24] Lạy Cha, con muốn rằng con ở đâu, thì những người Cha đã ban cho con cũng ở đó với con, để họ chiêm ngưỡng vinh quang của con, vinh quang mà Cha đã ban cho con, vì Cha đã yêu thương con trước khi thế gian được tạo thành.[25] Lạy Cha là Đấng công chính, thế gian đã không biết Cha, nhưng con, con đã biết Cha, và những người này đã biết là chính Cha đã sai con.[26] Con đã cho họ biết danh Cha, và sẽ còn cho họ biết nữa, để tình Cha đã yêu thương con, ở trong họ, và con cũng ở trong họ nữa."

Chương 18

2. CUỘC THƯƠNG KHÓ

MỤC LỤC

Đức Giê-su bị bắt giữ (Mt 26: 47 -56; Mc 14: 43 -50; Lc 22: 47 -53)

1 Sau khi nói những lời đó, Đức Giê-su đi ra cùng với
các môn đệ, sang bên kia suối Kít-rôn. Ở đó, có một
thửa vườn, Người cùng với các môn đệ đi vào.2 Giu-đa,
kẻ nộp Người, cũng biết nơi này, vì Người thường tụ
họp ở đó với các môn đệ.3 Vậy, Giu-đa tới đó, dẫn một
toán quân cùng đám thuộc hạ của các thượng tế và
nhóm Pha-ri-sêu; họ mang theo đèn đuốc và khí giới.4
Đức Giê-su biết mọi việc sắp xảy đến cho mình, nên
tiến ra và hỏi: "Các anh tìm ai? "5 Họ đáp: "Tìm Giê-su
Na-da-rét." Người nói: "Chính tôi đây." Giu-đa, kẻ nộp
Người, cũng đứng chung với họ.6 Khi Người vừa nói:
"Chính tôi đây", thì họ lùi lại và ngã xuống đất.7 Người
lại hỏi một lần nữa: "Các anh tìm ai? " Họ đáp: "Tìm
Giê-su Na-da-rét."8 Đức Giê-su nói: "Tôi đã bảo các anh
là chính tôi đây. Vậy, nếu các anh tìm bắt tôi, thì hãy
để cho những người này đi."9 Thế là ứng nghiệm lời Đức
Giê-su đã nói: "Những người Cha đã ban cho con, con
không để mất một ai."

10 Ông Si-môn Phê-rô có sẵn một thanh gươm, bèn tuốt
ra, nhằm người đầy tớ vị thượng tế, mà chém đứt tai
phải của y. Người đầy tớ ấy tên là Man-khô.11 Đức Giê-
su nói với ông Phê-rô: "Hãy xỏ gươm vào bao. Chén mà
Chúa Cha đã trao cho Thầy, lẽ nào Thầy chẳng uống? "

Đức Giê-su bị điệu ra trước các ông Kha-nan và Cai-pha.Ông Phê-rô chối Thầy (Mt 26: 57 -58, 69 -75; Mc 14: 53 -54, 66 -72; Lc 22: 54 -62)

12 Bấy giờ toán quân và viên chỉ huy cùng đám thuộc hạ
của người Do-thái bắt Đức Giê-su và trói Người lại.13
Trước tiên, họ điệu Đức Giê-su đến ông Kha-nan là
nhạc phụ ông Cai-pha. Ông Cai-pha làm thượng tế năm
đó.14 Chính ông này đã đề nghị với người Do-thái là nên
để một người chết thay cho dân thì hơn.

15 Ông Si-môn Phê-rô và một môn đệ khác đi theo Đức

Giê-su. Người môn đệ này quen biết vị thượng tế, nên
cùng với Đức Giê-su vào sân trong của tư dinh vị
thượng tế.16 Còn ông Phê-rô đứng ở phía ngoài, gần
cổng. Người môn đệ kia quen biết vị thượng tế ra nói
với chị giữ cổng, rồi dẫn ông Phê-rô vào.17 Người tớ gái
giữ cổng nói với ông Phê-rô: "Cả bác nữa, bác không
thuộc nhóm môn đệ của người ấy sao? " Ông liền đáp:
"Đâu phải."18 Vì trời lạnh, các đầy tớ và thuộc hạ đốt
than và đứng sưởi ở đó; ông Phê-rô cũng đứng sưởi với
họ.19 Vị thượng tế tra hỏi Đức Giê-su về các môn đệ và
giáo huấn của Người.20 Đức Giê-su trả lời: "Tôi đã nói
công khai trước mặt thiên hạ; tôi hằng giảng dạy trong
hội đường và tại Đền Thờ, nơi mọi người Do-thái tụ
họp. Tôi không hề nói điều gì lén lút.21 Sao ông lại hỏi
tôi? Điều tôi đã nói, xin cứ hỏi những người đã nghe tôi.
Chính họ biết tôi đã nói gì."22 Đức Giê-su vừa dứt lời, thì
một tên trong nhóm thuộc hạ đứng đó vả vào mặt
Người mà nói: "Anh trả lời vị thượng tế như thế ư? "23
Đức Giê-su đáp: "Nếu tôi nói sai, anh chứng minh xem
sai ở chỗ nào; còn nếu tôi nói phải, sao anh lại đánh
tôi? "24 Ông Kha-nan cho giải Người đến thượng tế Cai-
pha, Người vẫn bị trói.

25 Còn ông Si-môn Phê-rô thì vẫn đứng sưởi ở đó. Người
ta nói với ông: "Cả bác nữa, bác không thuộc nhóm
môn đệ của ông ấy sao? " Ông liền chối: "Đâu phải."26
Một trong các đầy tớ của vị thượng tế, có họ với người
bị ông Phê-rô chém đứt tai, lên tiếng hỏi: "Tôi đã chẳng
thấy bác ở trong vườn với ông ấy sao? "27 Một lần nữa
ông Phê-rô lại chối, và ngay lúc ấy gà liền gáy.

Đức Giê-su bị điệu ra trước tổng trấn Phi-la-tô (Mt 27: 1-2,11 -30; Mc 15: 1-19; Lc 23: 1-5,13 -23)

28 Vậy, người Do-thái điệu Đức Giê-su từ nhà ông Cai-
pha đến dinh tổng trấn. Lúc đó trời vừa sáng. Nhưng họ
không vào dinh kẻo bị nhiễm uế mà không ăn lễ Vượt
Qua được.29 Vì thế, tổng trấn Phi-la-tô ra ngoài gặp họ
và hỏi: "Các người tố cáo ông này về tội gì? "30 Họ đáp:

[MỤC LỤC](#)

"Nếu ông này không làm điều ác, thì chúng tôi đã
chẳng đem nộp cho quan."31 Ông Phi-la-tô bảo họ: "Các
người cứ đem ông ta đi mà xét xử theo luật của các
người." Người Do-thái đáp: "Chúng tôi không có quyền
xử tử ai cả."32 Thế là ứng nghiệm lời Đức Giê-su đã nói,
khi ám chỉ Người sẽ phải chết cách nào.

33 Ông Phi-la-tô trở vào dinh, cho gọi Đức Giê-su và nói
với Người: "Ông có phải là vua dân Do-thái không? "34
Đức Giê-su đáp: "Ngài tự ý nói điều ấy, hay những
người khác đã nói với ngài về tôi? "35 Ông Phi-la-tô trả
lời: "Tôi là người Do-thái sao? Chính dân của ông và các
thượng tế đã nộp ông cho tôi. Ông đã làm gì? "36 Đức
Giê-su trả lời: "Nước tôi không thuộc về thế gian này.
Nếu Nước tôi thuộc về thế gian này, thuộc hạ của tôi đã
chiến đấu không để tôi bị nộp cho người Do-thái. Nhưng
thật ra Nước tôi không thuộc chốn này."37 Ông Phi-la-tô
liền hỏi: "Vậy ông là vua sao? " Đức Giê-su đáp: "Chính
ngài nói rằng tôi là vua. Tôi đã sinh ra và đã đến thế
gian nhằm mục đích này: làm chứng cho sự thật. Ai
đứng về phía sự thật thì nghe tiếng tôi."38 Ông Phi-la-tô
nói với Người: "Sự thật là gì? "

39 Theo tục lệ của các người, vào dịp lễ Vượt Qua, ta
thường tha một người nào đó cho các người. Vậy các
người có muốn ta tha vua dân Do-thái cho các người
không? "40 Họ lại la lên rằng: "Đừng tha nó, nhưng xin
tha Ba-ra-ba! " Mà Ba-ra-ba là một tên cướp.

Chương 19

1 Bấy giờ ông Phi-la-tô truyền đem Đức Giê-su đi và
đánh đòn Người.2 Bọn lính kết một vòng gai làm vương
miện, đặt lên đầu Người, và khoác cho Người một áo
choàng đỏ.3 Họ đến gần và nói: "Kính chào Vua dân
Do-thái! ", rồi vả vào mặt Người.

4 Ông Phi-la-tô lại ra ngoài và nói với người Do-thái:

MỤC LỤC

"Đây ta dẫn ông ấy ra ngoài cho các người, để các người biết là ta không tìm thấy lý do nào để kết tội ông ấy." 5 Vậy, Đức Giê-su bước ra ngoài, đầu đội vương miện bằng gai, mình khoác áo choàng đỏ. Ông Phi-la-tô nói với họ: "Đây là người! " 6 Khi vừa thấy Đức Giê-su, các thượng tế cùng các thuộc hạ liền kêu lên rằng: "Đóng đinh, đóng đinh nó vào thập giá! " Ông Phi-la-tô bảo họ: "Các người cứ đem ông này đi mà đóng đinh vào thập giá, vì phần ta, ta không tìm thấy lý do để kết tội ông ấy." 7 Người Do-thái đáp lại: "Chúng tôi có Lề Luật; và chiếu theo Lề Luật, thì nó phải chết, vì nó đã xưng mình là Con Thiên Chúa."

8 Nghe lời đó, ông Phi-la-tô càng sợ hơn nữa. 9 Ông lại trở vào dinh và nói với Đức Giê-su: "Ông từ đâu mà đến? " Nhưng Đức Giê-su không trả lời. 10 Ông Phi-la-tô mới nói với Người: "Ông không trả lời tôi ư? Ông không biết rằng tôi có quyền tha và cũng có quyền đóng đinh ông vào thập giá sao? " 11 Đức Giê-su đáp lại: "Ngài không có quyền gì đối với tôi, nếu Trời chẳng ban cho ngài. Vì thế, kẻ nộp tôi cho ngài thì mắc tội nặng hơn."

Đức Giê-su bị kết án tử hình

12 Từ đó, ông Phi-la-tô tìm cách tha Người. Nhưng dân Do-thái kêu lên rằng: "Nếu ngài tha nó, ngài không phải là bạn của Xê-da. Ai xưng mình là vua, thì chống lại Xê-da." 13 Khi nghe thấy thế, ông Phi-la-tô truyền dẫn Đức Giê-su ra ngoài. Ông đặt Người ngồi trên toà, ở nơi gọi là Nền Đá, tiếng Híp-ri là Gáp-ba-tha. 14 Hôm ấy là ngày áp lễ Vượt Qua, vào khoảng mười hai giờ trưa. Ông Phi-la-tô nói với người Do-thái: "Đây là vua các người! " 15 Họ liền hô lớn: "Đem đi! Đem nó đi! Đóng đinh nó vào thập giá! " Ông Phi-la-tô nói với họ: "Chẳng lẽ ta lại đóng đinh vua các người sao? " Các thượng tế đáp: "Chúng tôi không có vua nào cả, ngoài Xê-da." 16 Bấy giờ ông Phi-la-tô trao Đức Giê-su cho họ đóng đinh vào thập giá.

MỤC LỤC

Đức Giê-su chịu đóng đinh vào thập giá (Mt 27: 33 -38; Mc 15: 22 -26; Lc 23: 33 -38)

17 Chính Người vác lấy thập giá đi ra, đến nơi gọi là Cái
Sọ, tiếng Híp-ri là Gôn-gô-tha; 18 tại đó, họ đóng đinh
Người vào thập giá, đồng thời cũng đóng đinh hai người
khác nữa, mỗi người một bên, còn Đức Giê-su thì ở
giữa. 19 Ông Phi-la-tô cho viết một tấm bảng và treo
trên thập giá; bảng đó có ghi: "Giê-su Na-da-rét, Vua
dân Do-thái." 20 Trong dân Do-thái, có nhiều người đọc
được bảng đó, vì nơi Đức Giê-su bị đóng đinh là một địa
điểm ở gần thành. Tấm bảng này viết bằng các tiếng:
Híp-ri, La-tinh và Hy-lạp. 21 Các thượng tế của người Do-
thái nói với ông Phi-la-tô: "Xin ngài đừng viết: "Vua dân
Do-thái", nhưng viết: "Tên này đã nói: Ta là Vua dân
Do-thái"." 22 Ông Phi-la-tô trả lời: "Ta viết sao, cứ để
vậy! "

Lính tráng chia nhau áo xống của Đức Giê-su (Mt 27: 35; Mc 15: 24; Lc 23: 34 b)

23 Đóng đinh Đức Giê-su vào thập giá xong, lính tráng
lấy áo xống của Người chia làm bốn phần, mỗi người
một phần; họ lấy cả chiếc áo dài nữa. Nhưng chiếc áo
dài này không có đường khâu, dệt liền từ trên xuống
dưới. 24 Vậy họ nói với nhau: "Đừng xé áo ra, cứ bắt
thăm xem ai được." Thế là ứng nghiệm lời Kinh Thánh:
Áo xống tôi, chúng đem chia chác, cả áo dài, cũng bắt
thăm luôn. Đó là những điều lính tráng đã làm.

25 Đứng gần thập giá Đức Giê-su, có thân mẫu Người,
chị của thân mẫu, bà Ma-ri-a vợ ông Cơ-lô-pát, cùng
với bà Ma-ri-a Mác-đa-la. 26 Khi thấy thân mẫu và môn
đệ mình thương mến đứng bên cạnh, Đức Giê-su nói
với thân mẫu rằng: "Thưa Bà, đây là con của Bà." 27 Rồi
Người nói với môn đệ: "Đây là mẹ của anh." Kể từ giờ
đó, người môn đệ rước bà về nhà mình.

28 Sau đó, Đức Giê-su biết là mọi sự đã hoàn tất. Và để
ứng nghiệm lời Kinh Thánh, Người nói: "Tôi khát! " 29 Ở

đó, có một bình đầy giấm. Người ta lấy miếng bọt biển có thấm đầy giấm, buộc vào một nhành hương thảo, rồi đưa lên miệng Người.30 Nhắp xong, Đức Giê-su nói: "Thế là đã hoàn tất! " Rồi Người gục đầu xuống và trao Thần Khí.

Đức Giê-su bị lưỡi đòng đâm thâu

31 Hôm đó là ngày áp lễ, người Do-thái không muốn để xác chết trên thập giá trong ngày sa-bát, mà ngày sa-bát đó lại là ngày lễ lớn. Vì thế họ xin ông Phi-la-tô cho đánh giập ống chân các người bị đóng đinh và lấy xác xuống.32 Quân lính đến, đánh giập ống chân người thứ nhất và người thứ hai cùng bị đóng đinh với Đức Giê-su.33 Khi đến gần Đức Giê-su và thấy Người đã chết, họ không đánh giập ống chân Người.34 Nhưng một người lính lấy giáo đâm vào cạnh sườn Người. Tức thì, máu cùng nước chảy ra.35 Người xem thấy việc này đã làm chứng, và lời chứng của người ấy xác thực; và người ấy biết mình nói sự thật để cho cả anh em nữa cũng tin.36 Các việc này đã xảy ra để ứng nghiệm lời Kinh Thánh: Không một khúc xương nào của Người sẽ bị đánh giập.37 Lại có lời Kinh Thánh khác: Họ sẽ nhìn lên Đấng họ đã đâm thâu.

Đức Giê-su được mai táng (Mt 27: 57 -60; Mc 15: 42 -46; Lc 23: 50 -54)

38 Sau đó, ông Giô-xếp, người A-ri-ma-thê, xin ông Phi-la-tô cho phép hạ thi hài Đức Giê-su xuống. Ông Giô-xếp này là một môn đệ theo Đức Giê-su, nhưng cách kín đáo, vì sợ người Do-thái. Ông Phi-la-tô chấp thuận. Vậy, ông Giô-xếp đến hạ thi hài Người xuống.39 Ông Ni-cô-đê-mô cũng đến. Ông này trước kia đã tới gặp Đức Giê-su ban đêm. Ông mang theo chừng một trăm cân mộc dược trộn với trầm hương.40 Các ông lãnh thi hài Đức Giê-su, lấy băng vải tẩm thuốc thơm mà quấn, theo tục lệ chôn cất của người Do-thái.41 Nơi Đức Giê-su bị đóng đinh có một thửa vườn, và trong vườn, có một ngôi mộ còn mới, chưa chôn cất ai.42 Vì hôm ấy là ngày

áp lễ của người Do-thái, mà ngôi mộ lại gần bên, nên các ông mai táng Đức Giê-su ở đó.

Chương 20

3. NGÀY PHỤC SINH

Ngôi mộ trống (Mt 28: 1-8; Mc 16: 1-8; Lc 24: 1-11)

1 Sáng sớm ngày thứ nhất trong tuần, lúc trời còn tối,
bà Ma-ri-a Mác-đa-la đi đến mộ, thì thấy tảng đá đã lăn
khỏi mộ.2 Bà liền chạy về gặp ông Si-môn Phê-rô và
người môn đệ Đức Giê-su thương mến. Bà nói: "Người
ta đã đem Chúa đi khỏi mộ; và chúng tôi chẳng biết họ
để Người ở đâu."

3 Ông Phê-rô và môn đệ kia liền đi ra mộ.4 Cả hai người
cùng chạy. Nhưng môn đệ kia chạy mau hơn ông Phê-
rô và đã tới mộ trước.5 Ông cúi xuống và nhìn thấy
những băng vải còn ở đó, nhưng không vào.6 Ông Si-
môn Phê-rô theo sau cũng đến nơi. Ông vào thẳng
trong mộ, thấy những băng vải để ở đó,7 và khăn che
đầu Đức Giê-su. Khăn này không để lẫn với các băng
vải, nhưng cuốn lại, xếp riêng ra một nơi.8 Bấy giờ
người môn đệ kia, kẻ đã tới mộ trước, cũng đi vào. Ông
đã thấy và đã tin.9 Thật vậy, trước đó, hai ông chưa
hiểu rằng: theo Kinh Thánh, Đức Giê-su phải trỗi dậy từ
cõi chết.10 Sau đó, các môn đệ lại trở về nhà.

Đức Giê-su hiện ra với bà Ma-ri-a Mác-đa-la (Mt 28: 9-10; Mc 16: 9-11)

11 Bà Ma-ri-a Mác-đa-la đứng ở ngoài, gần bên mộ, mà
khóc. Bà vừa khóc vừa cúi xuống nhìn vào trong mộ,12
thì thấy hai thiên thần mặc áo trắng ngồi ở nơi đã đặt
thi hài của Đức Giê-su, một vị ở phía đầu, một vị ở phía
chân.13 Thiên thần hỏi bà: "Này bà, sao bà khóc? " Bà
thưa: "Người ta đã lấy mất Chúa tôi rồi, và tôi không
biết họ để Người ở đâu! "14 Nói xong, bà quay lại và
thấy Đức Giê-su đứng đó, nhưng bà không biết là Đức
Giê-su.15 Đức Giê-su nói với bà: "Này bà, sao bà khóc?

Bà tìm ai? " Bà Ma-ri-a tưởng là người làm vườn, liền
nói: "Thưa ông, nếu ông đã đem Người đi, thì xin nói
cho tôi biết ông để Người ở đâu, tôi sẽ đem Người về."16
Đức Giê-su gọi bà: "Ma-ri-a! " Bà quay lại và nói bằng
tiếng Híp-ri: "Ráp-bu-ni! " (nghĩa là "Lạy Thầy").17 Đức
Giê-su bảo: "Thôi, đừng giữ Thầy lại, vì Thầy chưa lên
cùng Chúa Cha. Nhưng hãy đi gặp anh em Thầy và bảo
họ: "Thầy lên cùng Cha của Thầy, cũng là Cha của anh
em, lên cùng Thiên Chúa của Thầy, cũng là Thiên Chúa
của anh em"."18 Bà Ma-ri-a Mác-đa-la đi báo cho các
môn đệ: "Tôi đã thấy Chúa", và bà kể lại những điều
Người đã nói với bà.

Đức Giê-su hiện ra với các môn đệ (Mt 28: 16 -20; Mc 16: 14 -18; Lc 24: 36 -49)

19 Vào chiều ngày ấy, ngày thứ nhất trong tuần, nơi các
môn đệ ở, các cửa đều đóng kín, vì các ông sợ người
Do-thái. Đức Giê-su đến, đứng giữa các ông và nói:
"Bình an cho anh em! "20 Nói xong, Người cho các ông
xem tay và cạnh sườn. Các môn đệ vui mừng vì được
thấy Chúa.21 Người lại nói với các ông: "Bình an cho anh
em! Như Chúa Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai anh
em."22 Nói xong, Người thổi hơi vào các ông và bảo:
"Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần.23 Anh em tha tội
cho ai, thì người ấy được tha; anh em cầm giữ ai, thì
người ấy bị cầm giữ."

24 Một người trong Nhóm Mười Hai, tên là Tô-ma, cũng
gọi là Đi-đy-mô, không ở với các ông khi Đức Giê-su
đến.25 Các môn đệ khác nói với ông: "Chúng tôi đã được
thấy Chúa!" Ông Tô-ma đáp: "Nếu tôi không thấy dấu
đinh ở tay Người, nếu tôi không xỏ ngón tay vào lỗ đinh
và không đặt bàn tay vào cạnh sườn Người, tôi chẳng
có tin."26 Tám ngày sau, các môn đệ Đức Giê-su lại có
mặt trong nhà, có cả ông Tô-ma ở đó với các ông. Các
cửa đều đóng kín. Đức Giê-su đến, đứng giữa các ông
và nói: "Bình an cho anh em."27 Rồi Người bảo ông Tô-
ma: "Đặt ngón tay vào đây, và hãy nhìn xem tay Thầy.

Đưa tay ra mà đặt vào cạnh sườn Thầy. Đừng cứng lòng nữa, nhưng hãy tin."
28 Ông Tô-ma thưa Người: "Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con! "
29 Đức Giê-su bảo: "Vì đã thấy Thầy, nên anh tin. Phúc thay những người không thấy mà tin! "

4. KẾT LUẬN THỨ NHẤT

30 Đức Giê-su đã làm nhiều dấu lạ khác nữa trước mặt các môn đệ; nhưng những dấu lạ đó không được ghi chép trong sách này.
31 Còn những điều đã được chép ở đây là để anh em tin rằng Đức Giê-su là Đấng Ki-tô, Con Thiên Chúa, và để anh em tin mà được sự sống nhờ danh Người.

Chương 21

IV. ĐOẠN CUỐI

Đức Giê-su hiện ra ở Biển Hồ Ti-bê-ri-a

1 Sau đó, Đức Giê-su lại tỏ mình ra cho các môn đệ ở Biển Hồ Ti-bê-ri-a. Người tỏ mình ra như thế này.
2 Ông Si-môn Phê-rô, ông Tô-ma gọi là Đi-đy-mô, ông Na-tha-na-en người Ca-na miền Ga-li-lê, các người con ông Dê-bê-đê và hai môn đệ khác nữa, tất cả đang ở với nhau.
3 Ông Si-môn Phê-rô nói với các ông: "Tôi đi đánh cá đây." Các ông đáp: "Chúng tôi cùng đi với anh." Rồi mọi người ra đi, lên thuyền, nhưng đêm ấy họ không bắt được gì cả.

4 Khi trời đã sáng, Đức Giê-su đứng trên bãi biển, nhưng các môn đệ không nhận ra đó chính là Đức Giê-su.
5 Người nói với các ông: "Này các chú, không có gì ăn ư? " Các ông trả lời: "Thưa không."
6 Người bảo các ông: "Cứ thả lưới xuống bên phải mạn thuyền đi, thì sẽ bắt được cá." Các ông thả lưới xuống, nhưng không sao kéo lên nổi, vì lưới đầy những cá.
7 Người môn đệ được Đức Giê-su thương mến nói với ông Phê-rô: "Chúa đó! " Vừa nghe nói "Chúa đó! ", ông Si-môn Phê-rô vội khoác áo vào vì đang ở trần, rồi nhảy xuống biển.
8 Các môn đệ khác chèo thuyền vào bờ kéo theo lưới đầy cá, vì các

MỤC LỤC

ông không xa bờ lắm, chỉ cách vào khoảng gần một
trăm thước.

9 Bước lên bờ, các ông nhìn thấy có sẵn than hồng với
cá đặt ở trên, và có cả bánh nữa. 10 Đức Giê-su bảo các
ông: "Đem ít cá mới bắt được tới đây! " 11 Ông Si-môn
Phê-rô lên thuyền, rồi kéo lưới vào bờ. Lưới đầy những
cá lớn, đếm được một trăm năm mươi ba con. Cá nhiều
như vậy mà lưới không bị rách. 12 Đức Giê-su nói: "Anh
em đến mà ăn! " Không ai trong các môn đệ dám hỏi
"Ông là ai? ", vì các ông biết rằng đó là Chúa. 13 Đức
Giê-su đến, cầm lấy bánh trao cho các ông; rồi cá,
Người cũng làm như vậy. 14 Đó là lần thứ ba Đức Giê-su
tỏ mình ra cho các môn đệ, sau khi trỗi dậy từ cõi chết.

15 Khi các môn đệ ăn xong, Đức Giê-su hỏi ông Si-môn
Phê-rô: "Này anh Si-môn, con ông Gio-an, anh có mến
Thầy hơn các anh em này không? " Ông đáp: "Thưa
Thầy có, Thầy biết con yêu mến Thầy." Đức Giê-su nói
với ông: "Hãy chăm sóc chiên con của Thầy." 16 Người lại
hỏi: "Này anh Si-môn, con ông Gio-an, anh có mến
Thầy không? " Ông đáp: "Thưa Thầy có, Thầy biết con
yêu mến Thầy." Người nói: "Hãy chăn dắt chiên của
Thầy." 17 Người hỏi lần thứ ba: "Này anh Si-môn, con
ông Gio-an, anh có yêu mến Thầy không? " Ông Phê-rô
buồn vì Người hỏi tới ba lần: "Anh có yêu mến Thầy
không? " Ông đáp: "Thưa Thầy, Thầy biết rõ mọi sự;
Thầy biết con yêu mến Thầy." Đức Giê-su bảo: "Hãy
chăm sóc chiên của Thầy. 18 Thật, Thầy bảo thật cho
anh biết: lúc còn trẻ, anh tự mình thắt lưng lấy, và đi
đâu tuỳ ý. Nhưng khi đã về già, anh sẽ phải dang tay ra
cho người khác thắt lưng và dẫn anh đến nơi anh chẳng
muốn." 19 Người nói vậy, có ý ám chỉ ông sẽ phải chết
cách nào để tôn vinh Thiên Chúa. Thế rồi, Người bảo
ông: "Hãy theo Thầy."

20 Ông Phê-rô quay lại, thì thấy người môn đệ Đức Giê-

su thương mến đi theo sau; ông này là người đã nghiêng mình vào ngực Đức Giê-su trong bữa ăn tối và hỏi: "Thưa Thầy, ai là kẻ nộp Thầy? "21 Vậy khi thấy người đó, ông Phê-rô nói với Đức Giê-su: "Thưa Thầy, còn anh này thì sao? "22 Đức Giê-su đáp: "Giả như Thầy muốn anh ấy còn ở lại cho tới khi Thầy đến, thì việc gì đến anh? Phần anh, hãy theo Thầy."23 Do đó, mới có tiếng đồn giữa anh em là môn đệ ấy sẽ không chết. Nhưng Đức Giê-su đã không nói với ông Phê-rô là: "Anh ấy sẽ không chết", mà chỉ nói: "Giả như Thầy muốn anh ấy còn ở lại cho tới khi Thầy đến, thì việc gì đến anh? "

Kết luận

24 Chính môn đệ này làm chứng về những điều đó và đã viết ra. Chúng tôi biết rằng lời chứng của người ấy là xác thực.

25 Còn có nhiều điều khác Đức Giê-su đã làm. Nếu viết lại từng điều một, thì tôi thiết nghĩ: cả thế giới cũng không đủ chỗ chứa các sách viết ra.

MỤC LỤC

53. Tông Đồ Công Vụ

Chương 1

Lời tựa

1 Thưa ngài Thê-ô-phi-lô, trong quyển thứ nhất, tôi đã
tường thuật tất cả những việc Đức Giê-su làm và những
điều Người dạy, kể từ đầu 2 cho tới ngày Người được
rước lên trời. Trước ngày ấy, Người đã dạy bảo các

Tông Đồ mà Người đã tuyển chọn nhờ Thánh Thần.3
Người lại còn dùng nhiều cách để chứng tỏ cho các ông
thấy là Người vẫn sống sau khi đã chịu khổ hình: trong
bốn mươi ngày, Người đã hiện ra nói chuyện với các
ông về Nước Thiên Chúa.4 Một hôm, đang khi dùng bữa
với các Tông Đồ, Đức Giê-su truyền cho các ông không
được rời khỏi Giê-ru-sa-lem, nhưng phải ở lại mà chờ
đợi điều Chúa Cha đã hứa, "điều mà anh em đã nghe
Thầy nói tới,5 đó là: ông Gio-an thì làm phép rửa bằng
nước, còn anh em thì trong ít ngày nữa sẽ chịu phép
rửa trong Thánh Thần."

Thăng thiên

6 Bấy giờ những người đang tụ họp ở đó hỏi Người rằng:
"Thưa Thầy, có phải bây giờ là lúc Thầy khôi phục
vương quốc Ít-ra-en không? "7 Người đáp: "Anh em
không cần biết thời giờ và kỳ hạn Chúa Cha đã toàn
quyền sắp đặt,8 nhưng anh em sẽ nhận được sức mạnh
của Thánh Thần khi Người ngự xuống trên anh em. Bấy
giờ anh em sẽ là chứng nhân của Thầy tại Giê-ru-sa-lem, trong khắp các miền Giu-đê, Sa-ma-ri và cho đến
tận cùng trái đất."

9 Nói xong, Người được cất lên ngay trước mắt các ông,
và có đám mây quyện lấy Người, khiến các ông không
còn thấy Người nữa.10 Và đang lúc các ông còn đăm
đăm nhìn lên trời phía Người đi, thì bỗng có hai người
đàn ông mặc áo trắng đứng bên cạnh11 và nói: "Hỡi
những người Ga-li-lê, sao còn đứng nhìn lên trời? Đức
Giê-su, Đấng vừa lìa bỏ các ông và được rước lên trời,
cũng sẽ ngự đến y như các ông đã thấy Người lên trời."

I. HỘI THÁNH TẠI GIÊ-RU-SA-LEM

Nhóm các Tông Đồ

12 Bấy giờ các ông từ núi gọi là núi Ô-liu trở về Giê-ru-sa-lem. Núi này ở gần Giê-ru-sa-lem, cách đoạn đường
được phép đi trong ngày sa-bát.13 Trở về nhà, các ông
lên lầu trên, là nơi các ông trú ngụ. Đó là các ông: Phê-rô, Gio-an, Gia-cô-bê, An-rê, Phi-líp-phê, Tô-ma, Ba-tô-

lô-mê-ô, Mát-thêu, Gia-cô-bê con ông An-phê, Si-môn
thuộc nhóm Quá Khích, và Giu-đa con ông Gia-cô-bê. 14
Tất cả các ông đều đồng tâm nhất trí, chuyên cần cầu
nguyện cùng với mấy người phụ nữ, với bà Ma-ri-a thân
mẫu Đức Giê-su, và với anh em của Đức Giê-su.

Chọn ông Mát-thi-a thay thế ông Giu-đa

15 Trong những ngày ấy, ông Phê-rô đứng lên giữa các
anh em - có khoảng một trăm hai mươi người đang họp
mặt - Ông nói: 16 "Thưa anh em, lời Kinh Thánh phải
ứng nghiệm, lời mà Thánh Thần đã dùng miệng vua
Đa-vít để nói trước về Giu-đa, kẻ đã trở thành tên dẫn
đường cho những người bắt Đức Giê-su. 17 Y đã là một
người trong số chúng tôi và được tham dự vào công
việc phục vụ của chúng tôi. 18 Vậy, con người ấy đã
dùng tiền công của tội ác mà tậu một thửa đất; y đã
ngã lộn đầu xuống, vỡ bụng, lòi cả ruột gan ra. 19 Điều
đó, mọi người ở Giê-ru-sa-lem đều biết, khiến họ đặt
tên cho thửa đất ấy là Kha-ken-đơ-ma, theo tiếng của
họ nghĩa là Đất Máu. 20 Thật thế, trong sách Thánh vịnh
có chép rằng:
Ước gì lều trại nó phải tan hoang,
không còn ai trú ngụ.
và ước gì người khác nhận lấy chức vụ của nó.

21 "Vậy phải làm thế này: có những anh em đã cùng
chúng tôi đi theo Chúa Giê-su suốt thời gian Người sống
giữa chúng ta, 22 kể từ khi Người được ông Gio-an làm
phép rửa cho đến ngày Người lìa bỏ chúng ta và được
rước lên trời. Một trong những anh em đó phải cùng với
chúng tôi làm chứng rằng Người đã phục sinh."

23 Họ đề cử hai người: ông Giô-xếp, biệt danh là Ba-sa-
ba, cũng gọi là Giút-tô, và ông Mát-thi-a. 24 Họ cầu
nguyện rằng: "Lạy Chúa, chính Chúa thấu suốt lòng
mọi người; giữa hai người này, xin chỉ cho thấy Chúa
chọn ai 25 để nhận chỗ trong sứ vụ Tông Đồ, chỗ Giu-đa
đã bỏ để đi về nơi dành cho y." 26 Họ rút thăm, thăm

trúng ông Mát-thi-a: ông được kể thêm vào số mười
một Tông Đồ.

Chương 2

Ngày lễ Ngũ Tuần

1 Khi đến ngày lễ Ngũ Tuần, mọi người đang tề tựu ở
một nơi, 2 bỗng từ trời phát ra một tiếng động, như
tiếng gió mạnh ùa vào đầy cả căn nhà, nơi họ đang tụ
họp. 3 Rồi họ thấy xuất hiện những hình lưỡi giống như
lưỡi lửa tản ra đậu xuống từng người một. 4 Và ai nấy
đều được tràn đầy ơn Thánh Thần, họ bắt đầu nói các
thứ tiếng khác, tuỳ theo khả năng Thánh Thần ban cho.

5 Lúc đó, tại Giê-ru-sa-lem, có những người Do-thái
sùng đạo, từ các dân thiên hạ trở về. 6 Nghe tiếng ấy, có
nhiều người kéo đến. Họ kinh ngạc vì ai nấy đều nghe
các ông nói tiếng bản xứ của mình. 7 Họ sửng sốt, thán
phục và nói: "Những người đang nói đó không phải là
người Ga-li-lê cả ư? 8 Thế sao mỗi người chúng ta lại
nghe họ nói tiếng mẹ đẻ của chúng ta? 9 Chúng ta đây,
có người là dân Pác-thi-a, Mê-đi, Ê-lam, Mê-xô-pô-ta-
mi-a, Giu-đê, Cáp-pa-đô-ki-a, Pon-tô, và A-xi-a, 10 có
người là dân Phy-ghi-a, Pam-phy-li-a, Ai-cập, và những
vùng Li-by-a giáp giới Ky-rê-nê; nào là những người từ
Rô-ma đến đây; 11 nào là người Do-thái cũng như người
đạo theo; nào là người đảo Cơ-rê-ta hay người Ả-rập,
vậy mà chúng ta đều nghe họ dùng tiếng nói của chúng
ta mà loan báo những kỳ công của Thiên Chúa! " 12 Ai
nấy đều sửng sốt và phân vân, họ bảo nhau: "Thế
nghĩa là gì? " 13 Nhưng người khác lại chế nhạo: "Mấy
ông này say bứ rồi! "

Ông Phê-rô giảng cho dân chúng

14 Bấy giờ, ông Phê-rô đứng chung với Nhóm Mười Một
lớn tiếng nói với họ rằng: "Thưa anh em miền Giu-đê và
tất cả những người đang cư ngụ tại Giê-ru-sa-lem, xin
biết cho điều này, và lắng nghe những lời tôi nói đây. 15
Không, những người này không say rượu như anh em

MỤC LỤC

nghĩ, vì bây giờ mới là giờ thứ ba. 16 Nhưng đó là điều đã
được ngôn sứ Giô-en nói đến: 17 Thiên Chúa phán: Trong
những ngày cuối cùng, Ta sẽ đổ Thần Khí Ta trên hết
thảy người phàm, con trai con gái các ngươi sẽ trở
thành ngôn sứ, thanh niên sẽ thấy thị kiến, bô lão sẽ
được báo mộng. 18 Trong những ngày đó, Ta cũng sẽ đổ
Thần Khí Ta cả trên tôi nam tớ nữ của Ta, và chúng sẽ
trở thành ngôn sứ. 19 Ta sẽ cho xuất hiện những điềm
thiêng trên trời cao, và những dấu lạ dưới đất thấp, đó
là máu, lửa và những cột khói. 20 Mặt trời sẽ trở nên tối
tăm, mặt trăng hoá thành máu, trước khi ngày của Đức
Chúa đến, ngày vĩ đại, vinh quang. 21 Bấy giờ hết những
ai kêu cầu danh Đức Chúa, sẽ được ơn cứu độ.

22 "Thưa đồng bào Ít-ra-en, xin nghe những lời sau đây.
Đức Giê-su Na-da-rét, là người đã được Thiên Chúa
phái đến với anh em. Và để chứng thực sứ mệnh của
Người, Thiên Chúa đã cho Người làm những phép mầu,
điềm thiêng và dấu lạ giữa anh em. Chính anh em biết
điều đó. 23 Theo kế hoạch Thiên Chúa đã định và biết
trước, Đức Giê-su ấy đã bị nộp, và anh em đã dùng bàn
tay kẻ dữ đóng đinh Người vào thập giá mà giết đi. 24
Nhưng Thiên Chúa đã làm cho Người sống lại, giải thoát
Người khỏi những đau khổ của cái chết. Vì lẽ cái chết
không tài nào khống chế được Người mãi. 25 Quả vậy,
vua Đa-vít đã nói về Người rằng: Tôi luôn nhìn thấy
Đức Chúa trước mặt tôi, vì Người ở bên hữu, để tôi
chẳng nao lòng. 26 Bởi thế tâm hồn con mừng rỡ, và
miệng lưỡi hân hoan, cả thân xác con cũng nghỉ ngơi
trong niềm hy vọng. 27 Vì Chúa chẳng đành bỏ mặc linh
hồn con trong cõi âm ty, cũng không để Vị Thánh của
Ngài phải hư nát. 28 Chúa sẽ dạy con biết đường về cõi
sống, và cho con được vui sướng tràn trề khi ở trước
Thánh Nhan.

29 "Thưa anh em, xin được phép mạnh dạn nói với anh
em về tổ phụ Đa-vít rằng: người đã chết và được mai

táng, và mộ của người còn ở giữa chúng ta cho đến
ngày nay.30 Nhưng vì là ngôn sứ và biết rằng Thiên
Chúa đã thề với người là sẽ đặt một người trong dòng
dõi trên ngai vàng của người,31 nên người đã thấy trước
và loan báo sự phục sinh của Đức Ki-tô khi nói: Người
đã không bị bỏ mặc trong cõi âm ty và thân xác Người
không phải hư nát.32 Chính Đức Giê-su đó, Thiên Chúa
đã làm cho sống lại; về điều này, tất cả chúng tôi xin
làm chứng.33 Thiên Chúa Cha đã ra tay uy quyền nâng
Người lên, trao cho Người Thánh Thần đã hứa, để Người
đổ xuống: đó là điều anh em đang thấy đang nghe.34
Thật vậy, vua Đa-vít đã chẳng lên trời, thế mà lại nói:
Đức Chúa phán cùng Chúa Thượng tôi: Bên hữu Cha
đây, Con lên ngự trị,35 để rồi bao địch thù, Cha sẽ đặt
làm bệ dưới chân Con.36 Vậy toàn thể nhà Ít-ra-en phải
biết chắc điều này: Đức Giê-su mà anh em đã treo trên
thập giá, Thiên Chúa đã đặt Người làm Đức Chúa và
làm Đấng Ki-tô."

Những người trở lại đầu tiên

37 Nghe thế, họ đau đớn trong lòng, và hỏi ông Phê-rô
cùng các Tông Đồ khác: "Thưa các anh, vậy chúng tôi
phải làm gì? "38 Ông Phê-rô đáp: "Anh em hãy sám hối,
và mỗi người hãy chịu phép rửa nhân danh Đức Giê-su
Ki-tô, để được ơn tha tội; và anh em sẽ nhận được ân
huệ là Thánh Thần.39 Thật vậy, đó là điều Thiên Chúa
đã hứa cho anh em, cũng như cho con cháu anh em và
tất cả những người ở xa, tất cả những người mà Chúa
là Thiên Chúa chúng ta sẽ kêu gọi."40 Ông Phê-rô còn
dùng nhiều lời khác để long trọng làm chứng và khuyên
nhủ họ. Ông nói: "Anh em hãy tránh xa thế hệ gian tà
này để được cứu độ."41 Vậy những ai đã đón nhận lời
ông, đều chịu phép rửa. Và hôm ấy đã có thêm khoảng
ba ngàn người theo đạo.

Cộng đoàn tín hữu đầu tiên

42 Các tín hữu chuyên cần nghe các Tông Đồ giảng dạy,
luôn luôn hiệp thông với nhau, siêng năng tham dự lễ
bẻ bánh, và cầu nguyện không ngừng.

43 Mọi người đều kinh sợ, vì các Tông Đồ làm nhiều
điềm thiêng dấu lạ.

44 Tất cả các tín hữu hợp nhất với nhau, và để mọi sự
làm của chung. 45 Họ đem bán đất đai của cải, lấy tiền
chia cho mỗi người tuỳ theo nhu cầu.

46 Họ đồng tâm nhất trí, ngày ngày chuyên cần đến Đền
Thờ. Khi làm lễ bẻ bánh tại tư gia, họ dùng bữa với lòng
đơn sơ vui vẻ. 47 Họ ca tụng Thiên Chúa, và được toàn
dân thương mến. Và Chúa cho cộng đoàn mỗi ngày có
thêm những người được cứu độ.

Chương 3

Ông Phê-rô chữa một người què

1 Một hôm, ông Phê-rô và ông Gio-an lên Đền Thờ, vào
buổi cầu nguyện giờ thứ chín. 2 Khi ấy, người ta khiêng
đến một người què từ khi lọt lòng mẹ. Ngày ngày họ
đặt anh ta bên cửa Đền Thờ gọi là Cửa Đẹp, để xin kẻ
ra vào Đền Thờ bố thí. 3 Vừa thấy ông Phê-rô và ông
Gio-an sắp vào Đền Thờ, anh liền xin bố thí. 4 Hai ông
nhìn thẳng vào anh, và ông Phê-rô nói: "Anh nhìn
chúng tôi đây! " 5 Anh ta chăm chú nhìn hai ông, tưởng
rằng sẽ được cái gì. 6 Bấy giờ ông Phê-rô nói: "Vàng bạc
thì tôi không có; nhưng cái tôi có, tôi cho anh đây:
nhân danh Đức Giê-su Ki-tô người Na-da-rét, anh đứng
dậy mà đi! " 7 Rồi ông nắm chặt lấy tay mặt anh, kéo
anh chỗi dậy. Lập tức bàn chân và xương mắt cá của
anh trở nên cứng cáp. 8 Anh đứng phắt dậy, đi lại được;
rồi cùng với hai ông, anh vào Đền Thờ, vừa đi vừa nhảy
nhót và ca tụng Thiên Chúa. 9 Toàn dân thấy anh đi lại
và ca tụng Thiên Chúa. 10 Và khi nhận ra anh chính là
người vẫn ngồi ăn xin tại Cửa Đẹp Đền Thờ, họ kinh
ngạc sững sờ về sự việc mới xảy đến cho anh.

Ông Phê-rô giảng cho dân chúng

MỤC LỤC

11 Anh cứ níu lấy ông Phê-rô và ông Gio-an, nên toàn
dân rất kinh ngạc, chạy ùa tới các ông tại hành lang gọi
là hành lang Sa-lô-môn.12 Thấy vậy, ông Phê-rô lên
tiếng nói với dân: "Thưa đồng bào Ít-ra-en, sao lại ngạc
nhiên về điều đó, sao lại nhìn chúng tôi chằm chằm,
như thể chúng tôi đã làm cho người này đi lại được, nhờ
quyền năng riêng hay lòng đạo đức của chúng tôi?13
Thiên Chúa của các tổ phụ Áp-ra-ham, I-xa-ác và Gia-
cóp, Thiên Chúa của cha ông chúng ta, đã tôn vinh Tôi
Trung của Người là Đức Giê-su, Đấng mà chính anh em
đã nộp và chối bỏ trước mặt quan Phi-la-tô, dù quan ấy
xét là phải tha.14 Anh em đã chối bỏ Đấng Thánh và
Đấng Công Chính, mà lại xin ân xá cho một tên sát
nhân.15 Anh em đã giết Đấng khơi nguồn sự sống,
nhưng Thiên Chúa đã làm cho Người trỗi dậy từ cõi
chết: về điều này, chúng tôi xin làm chứng.16 Chính nhờ
lòng tin vào danh Người, mà danh Người đã làm cho kẻ
anh em nhìn và biết đây trở nên cứng cáp; chính lòng
tin Người ban đã cho anh này được khỏi hẳn như thế,
ngay trước mắt tất cả anh em.

17 "Thưa anh em, giờ đây tôi biết anh em đã hành động
vì không hiểu biết, cũng như các thủ lãnh của anh em.18
Nhưng, như vậy là Thiên Chúa đã thực hiện những điều
Người dùng miệng tất cả các ngôn sứ mà báo trước, đó
là: Đấng Ki-tô của Người phải chịu khổ hình.19 Vậy anh
em hãy sám hối và trở lại cùng Thiên Chúa, để Người
xoá bỏ tội lỗi cho anh em.20 Như vậy thời kỳ an lạc mà
Đức Chúa ban cho anh em sẽ đến, khi Người sai Đấng
Ki-tô Người đã dành cho anh em, là Đức Giê-su.21 Đức
Giê-su còn phải được giữ lại trên trời, cho đến thời phục
hồi vạn vật, thời mà Thiên Chúa đã dùng miệng các vị
thánh ngôn sứ của Người mà loan báo tự ngàn xưa.22
Thật vậy, ông Mô-sê đã nói: Từ giữa đồng bào của anh
em, Đức Chúa là Thiên Chúa của anh em sẽ cho trỗi
dậy một ngôn sứ như tôi để giúp anh em; tất cả những
gì vị ấy nói với anh em, anh em hãy nghe.23 Kẻ nào mà

không nghe ngôn sứ ấy, thì sẽ bị diệt trừ khỏi dân.24
Sau đó, mọi ngôn sứ, kể từ ông Sa-mu-en đến các vị kế tiếp, khi lên tiếng thì cũng đã loan báo những ngày chúng ta đang sống.

25 "Phần anh em, anh em là con cháu của các ngôn sứ và của giao ước mà Thiên Chúa đã lập với cha ông anh em, khi Người phán với ông Áp-ra-ham: Nhờ dòng dõi ngươi, mọi gia tộc trên mặt đất sẽ được chúc phúc.26
Thiên Chúa đã cho Tôi Trung của Người trỗi dậy để giúp anh em trước tiên, và sai đi chúc phúc cho anh em, bằng cách làm cho mỗi người trong anh em lìa bỏ những tội ác của mình."

Chương 4

Ông Phê-rô và ông Gio-an ra trước Thượng Hội Đồng

1 Hai ông còn đang nói với dân, thì có các tư tế, viên lãnh binh Đền Thờ, và các người thuộc nhóm Xa-đốc
kéo đến.2 Họ bực tức vì các ông giảng dạy cho dân và dựa vào trường hợp Đức Giê-su mà loan báo kẻ chết sẽ
sống lại.3 Họ bắt hai ông và tống ngục cho đến ngày
hôm sau, vì trời đã về chiều.4 Nhưng trong đám người nghe lời giảng, có nhiều kẻ đã tin theo, chỉ riêng số đàn ông đã lên đến chừng năm ngàn.

5 Hôm sau, các thủ lãnh Do-thái, các kỳ mục và kinh sư
họp nhau tại Giê-ru-sa-lem.6 Có cả thượng tế Kha-nan, các ông Cai-pha, Gio-an, A-lê-xan-đê và mọi người
trong dòng họ thượng tế.7 Họ cho điệu hai Tông Đồ ra giữa hội đồng và tra hỏi: "Nhờ quyền năng nào hay
nhân danh ai mà các ông làm điều ấy? "8 Bấy giờ, ông Phê-rô được đầy Thánh Thần, liền nói với họ: "Thưa quý
vị thủ lãnh trong dân và quý vị kỳ mục,9 hôm nay chúng tôi bị thẩm vấn về việc lành chúng tôi đã làm cho một người tàn tật, về cách thức người ấy đã được cứu
chữa.10 Vậy xin tất cả quý vị và toàn dân Ít-ra-en biết

MỤC LỤC

cho rằng: nhân danh chính Đức Giê-su Ki-tô, người Na-
da-rét, Đấng mà quý vị đã đóng đinh vào thập giá, và
Thiên Chúa đã làm cho trỗi dậy từ cõi chết, chính nhờ
Đấng ấy mà người này được lành mạnh ra đứng trước
mặt quý vị.11 Đấng ấy là tảng đá mà quý vị là thợ xây
loại bỏ, chính tảng đá ấy lại trở nên đá tảng góc
tường.12 Ngoài Người ra, không ai đem lại ơn cứu độ; vì
dưới gầm trời này, không có một danh nào khác đã
được ban cho nhân loại, để chúng ta phải nhờ vào danh
đó mà được cứu độ."

13 Họ ngạc nhiên khi thấy ông Phê-rô và ông Gio-an
mạnh dạn, và biết rằng hai ông là những người không
có chữ nghĩa, lại thuộc giới bình dân. Họ nhận ra hai
ông là những người đã từng theo Đức Giê-su;14 đồng
thời họ lại thấy người đã được chữa lành đứng đó với
hai ông, nên họ không biết đối đáp thế nào.15 Họ mới
truyền cho hai ông ra khỏi Thượng Hội Đồng, và bàn
tính với nhau.16 Họ nói: "Ta phải xử làm sao với những
người này? Họ đã làm một dấu lạ rành rành: điều đó
hiển nhiên đối với mọi người cư ngụ tại Giê-ru-sa-lem,
và ta không thể chối được.17 Nhưng để cho việc đó khỏi
lan rộng thêm trong dân, ta hãy ngăm đe, nghiêm cấm
họ từ nay không được nói đến danh ấy với ai nữa."

18 Họ cho gọi hai ông vào và tuyệt đối cấm hai ông
không được lên tiếng hay giảng dạy về danh Đức Giê-su
nữa.19 Hai ông Phê-rô và Gio-an đáp lại: "Nghe lời các
ông hơn là nghe lời Thiên Chúa, xin hỏi: trước mặt
Thiên Chúa, điều ấy có phải lẽ không? Các ông thử xét
xem!20 Phần chúng tôi, những gì tai đã nghe, mắt đã
thấy, chúng tôi không thể không nói ra."21 Sau khi
ngăm đe lần nữa, họ thả hai ông về, vì không tìm được
cách trừng trị hai ông. Lý do là vì họ sợ dân: ai nấy đều
tôn vinh Thiên Chúa vì việc đã xảy ra.22 Thật vậy, người
được phép lạ ấy chữa lành đã ngoài bốn mươi tuổi.

Các Tông Đồ cầu nguyện trong cơn bách hại

23 Được thả về, hai ông đến với các anh em và thuật lại
mọi điều các thượng tế và kỳ mục đã nói với hai ông.24
Nghe vậy, họ đồng tâm nhất trí cất tiếng lên cùng
Thiên Chúa: "Lạy Chúa, Ngài là Đấng tạo thành trời đất
với biển khơi cùng muôn loài trong đó;25 Ngài là Đấng
đã nhờ Thánh Thần, dùng miệng tổ phụ chúng con là
Đa-vít, tôi trung của Ngài, mà phán: Sao chư dân lại ồn
ào náo động, sao vạn quốc dám bày kế viển vông?26
Vua chúa trần gian cùng nổi dậy, vương hầu khanh
tướng rập mưu đồ, chống lại Đức Chúa, chống lại Đấng
Người đã xức dầu phong vương.

27 "Đúng vậy, Hê-rô-đê, Phong-xi-ô Phi-la-tô, cùng với
chư dân và dân Ít-ra-en đã toa rập trong thành này,
chống lại tôi tớ thánh của Ngài là Đức Giê-su, Đấng
Ngài đã xức dầu.28 Như thế họ đã thực hiện tất cả
những gì quyền năng và ý muốn của Ngài đã định
trước.29 Giờ đây, lạy Chúa, xin để ý đến những lời ngăm
đe của họ, và cho các tôi tớ Ngài đây được nói lời Ngài
với tất cả sự mạnh dạn.30 Xin giơ tay chữa lành, và thực
hiện những dấu lạ điềm thiêng, nhân danh tôi tớ thánh
của Ngài là Đức Giê-su."31 Họ cầu nguyện xong, thì nơi
họ họp nhau rung chuyển; ai nấy đều được tràn đầy
Thánh Thần và bắt đầu mạnh dạn nói lời Thiên Chúa.

Cộng đoàn tín hữu đầu tiên

32 Các tín hữu thời bấy giờ đông đảo, mà chỉ có một
lòng một ý. Không một ai coi bất cứ cái gì mình có là
của riêng, nhưng đối với họ, mọi sự đều là của chung.

33 Nhờ quyền năng mạnh mẽ Thiên Chúa ban, các Tông
Đồ làm chứng Chúa Giê-su đã sống lại. Và Thiên Chúa
ban cho tất cả các ông dồi dào ân sủng.

34 Trong cộng đoàn, không ai phải thiếu thốn, vì tất cả
những người có ruộng đất nhà cửa, đều bán đi, lấy
tiền,35 đem đặt dưới chân các Tông Đồ. Tiền ấy được
phân phát cho mỗi người, tuỳ theo nhu cầu.

MỤC LỤC

Lòng rộng rãi của ông Ba-na-ba
36 Ông Giô-xếp, người được các Tông Đồ đặt tên là Ba-na-ba, nghĩa là người có tài yên ủi, có một thửa đất. Ông là một thầy Lê-vi quê quán ở đảo Sýp.
37 Ông bán đất đi, lấy tiền đem đặt dưới chân các Tông Đồ.

Chương 5

Kha-na-ni-a và Xa-phi-ra gian lận
1 Có một người tên là Kha-na-ni-a cùng với vợ là Xa-phi-ra bán một thửa đất.
2 Ông đồng ý với vợ giữ lại một phần tiền, rồi đem phần còn lại đặt dưới chân các Tông Đồ.
3 Ông Phê-rô mới nói: "Anh Kha-na-ni-a, sao anh lại để Xa-tan xâm chiếm lòng anh, khiến anh lừa dối Thánh Thần, mà giữ lại một phần giá thửa đất?
4 Khi đất còn đó thì nó chẳng còn là của anh sao? Bán đi rồi thì anh chẳng có quyền sử dụng tiền bán đó sao? Sao anh lại rắp tâm làm việc ấy? Anh đã không lừa dối người phàm, mà lừa dối Thiên Chúa."
5 Nghe những lời ấy, Kha-na-ni-a ngã xuống tắt thở. Tất cả những ai nghe kể lại chuyện này đều rất sợ hãi.
6 Các thanh niên đến liệm xác ông và đem đi chôn.

7 Khoảng ba giờ sau, vợ ông đi vào mà không hay biết chuyện đã xảy ra.
8 Ông Phê-rô lên tiếng hỏi: "Chị nói cho tôi hay: anh chị bán thửa đất được bấy nhiêu, phải không? " Chị ta đáp: "Vâng, được bấy nhiêu thôi."
9 Ông Phê-rô liền nói: "Sao anh chị lại đồng lòng với nhau để thử thách Thần Khí Chúa? Kìa những người đã chôn cất chồng chị còn đứng ở ngoài cửa, họ sắp khiêng cả chị đi đấy! "
10 Lập tức bà ta ngã xuống dưới chân ông Phê-rô và tắt thở. Khi vào, các thanh niên thấy bà đã chết, liền khiêng đi chôn bên cạnh chồng.
11 Toàn thể Hội Thánh và tất cả những ai nghe kể chuyện này đều rất sợ hãi.

Các Tông Đồ làm phép lạ
12 Nhiều dấu lạ điềm thiêng được thực hiện trong dân, nhờ bàn tay các Tông Đồ.

13 Không một ai khác dám nhập đoàn với họ. Nhưng
dân thì lại ca tụng họ. 14 Càng ngày càng có thêm nhiều
người tin theo Chúa: cả đàn ông đàn bà rất đông.

15 Người ta còn khiêng cả những kẻ đau ốm ra tận
đường phố đặt trên giường trên chõng, để khi ông Phê-
rô đi qua, ít ra cái bóng của ông cũng phủ lên được một
bệnh nhân nào đó. 16 Nhiều người từ các thành chung
quanh Giê-ru-sa-lem cũng lũ lượt kéo đến, đem theo
những kẻ ốm đau cùng những người bị thần ô uế ám,
và tất cả đều được chữa lành.

Các Tông Đồ bị bắt và được giải thoát

17 Bấy giờ, vị thượng tế cùng tất cả những người theo
ông -tức là phái Xa-đốc- ra tay hành động. Đầy lòng
ghen tức, 18 họ bắt các Tông Đồ, nhốt vào nhà tù công
cộng.

19 Nhưng ban đêm thiên sứ của Đức Chúa mở cửa ngục,
đưa các ông ra mà nói: 20 "Các ông hãy đi, vào đứng
trong Đền Thờ mà nói cho dân những lời ban sự
sống." 21 Nghe thế, các ông vào Đền Thờ ngay từ lúc
rạng đông và bắt đầu giảng dạy.

Các Tông Đồ ra trước Thượng Hội Đồng

22 Nhưng khi thuộc hạ đến, họ không thấy các ông
trong ngục. Họ trở về báo cáo 23 rằng: "Chúng tôi thấy
ngục đóng kỹ lưỡng và những người lính canh đứng ở
cửa; nhưng khi mở cửa ra, chúng tôi không thấy ai ở
bên trong." 24 Nghe những lời ấy, viên lãnh binh Đền
Thờ và các thượng tế phân vân về các ông, không biết
chuyện gì xảy ra. 25 Bấy giờ có một người đến báo cáo
cho họ: "Những người các ông đã tống ngục, kìa họ
đang đứng trong Đền Thờ và giảng dạy cho dân! " 26
Viên lãnh binh bèn đi với bọn thuộc hạ và điệu các ông
về, nhưng không dùng bạo lực vì sợ bị dân ném đá.

27 Họ điệu các ông đến giữa Thượng Hội Đồng; vị
thượng tế hỏi các ông rằng: 28 "Chúng tôi đã nghiêm

cấm các ông không được giảng dạy về danh ấy nữa, thế
mà các ông đã làm cho Giê-ru-sa-lem ngập đầy giáo lý
của các ông, lại còn muốn cho máu người ấy đổ trên
đầu chúng tôi! "29 Bấy giờ ông Phê-rô và các Tông Đồ
khác đáp lại rằng: "Phải vâng lời Thiên Chúa hơn vâng
lời người phàm.30 Đức Giê-su đã bị các ông treo lên cây
gỗ mà giết đi; nhưng Thiên Chúa của cha ông chúng ta
đã làm cho Người trỗi dậy,31 và Thiên Chúa đã ra tay uy
quyền nâng Người lên, đặt làm thủ lãnh và Đấng Cứu
Độ, hầu đem lại cho Ít-ra-en ơn sám hối và ơn tha tội.32
Về những sự kiện đó, chúng tôi xin làm chứng, cùng với
Thánh Thần, Đấng mà Thiên Chúa đã ban cho những ai
vâng lời Người."33 Nghe vậy, họ giận điên lên và muốn
giết các ông.

Ông Ga-ma-li-ên lên tiếng

34 Bấy giờ có một người Pha-ri-sêu tên là Ga-ma-li-ên
đứng lên giữa Thượng Hội Đồng; ông là một kinh sư
được toàn dân kính trọng. Ông truyền đưa các đương
sự ra ngoài một lát.35 Rồi ông nói với Thượng Hội Đồng:
"Thưa quý vị là người Ít-ra-en, xin quý vị coi chừng
điều quý vị sắp làm cho những người này.36 Thời gian
trước đây, có Thêu-đa nổi lên, xưng mình là một nhân
vật và kết nạp được khoảng bốn trăm người; ông ta đã
bị giết, và mọi kẻ theo ông cũng tan rã, không còn gì
hết.37 Sau ông, có Giu-đa người Ga-li-lê nổi lên vào thời
kiểm tra dân số, và lôi cuốn dân đi với mình; cả ông
này cũng bị diệt, và tất cả những người theo ông ta đều
bị tan tác.38 Vậy giờ đây, tôi xin nói với quý vị: hãy để
mặc những người này. Cứ cho họ về, vì nếu ý định hay
công việc này là do người phàm, tất sẽ bị phá huỷ;39
còn nếu quả thật là do Thiên Chúa, thì quý vị không thể
nào phá huỷ được; không khéo quý vị lại thành những
kẻ chống Thiên Chúa." Họ tán thành ý kiến của ông.

40 Họ cho gọi các Tông Đồ lại mà đánh đòn và cấm các
ông không được nói đến danh Đức Giê-su, rồi thả các
ông ra.41 Các Tông Đồ ra khỏi Thượng Hội Đồng, lòng

hân hoan bởi được coi là xứng đáng chịu khổ nhục vì
danh Đức Giê-su.

42 Mỗi ngày, trong Đền Thờ và tại tư gia, các ông không
ngừng giảng dạy và loan báo Tin Mừng về Đức Ki-tô
Giê-su.

Chương 6

II. NHỮNG BƯỚC ĐẦU CỦA CÔNG CUỘC TRUYỀN GIÁO

Lập nhóm Bảy người

1 Thời đó, khi số môn đệ thêm đông, thì các tín hữu Do-
thái theo văn hoá Hy-lạp kêu trách những tín hữu Do-
thái bản xứ, vì trong việc phân phát lương thực hằng
ngày, các bà goá trong nhóm họ bị bỏ quên. 2 Bởi thế,
Nhóm Mười Hai triệu tập toàn thể các môn đệ và nói:
"Chúng tôi mà bỏ việc rao giảng Lời Thiên Chúa để lo
việc ăn uống, là điều không phải. 3 Vậy, thưa anh em,
anh em hãy tìm trong cộng đoàn bảy người được tiếng
tốt, đầy Thần Khí và khôn ngoan, rồi chúng tôi sẽ cắt
đặt họ làm công việc đó. 4 Còn chúng tôi, chúng tôi sẽ
chuyên lo cầu nguyện và phục vụ Lời Thiên Chúa." 5 Đề
nghị trên được mọi người tán thành. Họ chọn ông Tê-
pha-nô, một người đầy lòng tin và đầy Thánh Thần,
cùng với các ông Phi-líp-phê, Pơ-rô-khô-rô, Ni-ca-no,
Ti-môn, Pác-mê-na và ông Ni-cô-la, một người ngoại
quê An-ti-ô-khi-a đã theo đạo Do-thái. 6 Họ đưa các ông
ra trước mặt các Tông Đồ. Sau khi cầu nguyện, các
Tông Đồ đặt tay trên các ông.

7 Lời Thiên Chúa vẫn lan tràn, và tại Giê-ru-sa-lem, số
các môn đệ tăng thêm rất nhiều, lại cũng có một đám
rất đông các tư tế đón nhận đức tin.

Ông Tê-pha-nô bị bắt

8 Ông Tê-pha-nô được đầy ân sủng và quyền năng, đã
làm những điềm thiêng dấu lạ lớn lao trong dân. 9 Có
những người thuộc hội đường gọi là hội đường của

nhóm nô lệ được giải phóng, gốc Ky-rê-nê và A-lê-xan-ri-a, cùng với một số người gốc Ki-li-ki-a và A-xi-a, đứng lên tranh luận với ông Tê-pha-nô.10 Nhưng họ không địch nổi lời lẽ khôn ngoan mà Thần Khí đã ban cho ông.11 Bấy giờ, họ mới xui mấy người phao lên rằng: "Chúng tôi đã nghe hắn nói lộng ngôn xúc phạm đến ông Mô-sê và Thiên Chúa."12 Họ sách động dân và các kỳ mục cùng kinh sư, rồi ập đến bắt ông và điệu đến Thượng Hội Đồng.13 Họ đưa mấy người chứng gian ra khai rằng: "Tên này không ngừng nói những lời phạm đến Nơi Thánh và Lề Luật.14 Vì chúng tôi đã nghe hắn nói rằng Giê-su người Na-da-rét sẽ phá huỷ nơi này và thay đổi những tục lệ mà ông Mô-sê đã truyền lại cho chúng ta."15 Toàn thể cử toạ trong Thượng Hội Đồng đều nhìn thẳng vào ông Tê-pha-nô, và họ thấy mặt ông giống như mặt thiên sứ.

Chương 7

Diễn từ của ông Tê-pha-nô

1 Bấy giờ vị thượng tế hỏi ông Tê-pha-nô: "Có đúng như vậy không? "2 Ông đáp: "Thưa quý vị là những bậc cha anh, xin nghe tôi đây: Thiên Chúa hiển vinh đã hiện ra với ông Áp-ra-ham, tổ phụ chúng ta, khi ông còn đang ở miền Mê-xô-pô-ta-mi-a, trước khi ông đến ở Kha-ran.3 Người phán với ông: Hãy rời bỏ xứ sở, họ hàng ngươi, và đến đất Ta sẽ chỉ cho ngươi.4 Ông liền bỏ xứ người Can-đê mà đến ở Kha-ran. Sau khi thân phụ qua đời, Người bảo ông rời nơi ấy đến đất này, nơi anh em hiện đang ở.5 Người không ban cho ông sản nghiệp nào ở đất này, dù một tấc đất cũng không, nhưng hứa cho ông cũng như cho dòng dõi ông được chiếm hữu đất này, mặc dầu bấy giờ ông không có con.6 Thiên Chúa phán với ông rằng dòng dõi ông sẽ trú ngụ nơi đất khách quê người, và người ta sẽ bắt họ làm nô lệ và ngược đãi họ trong vòng bốn trăm năm.7 Người lại phán: Nhưng Ta sẽ xét xử dân đã bắt chúng làm nô lệ,

và sau đó chúng sẽ ra đi và sẽ thờ phượng Ta tại nơi
này. 8 Rồi Người ban cho ông giao ước, mà dấu chỉ là
phép cắt bì; và như thế, sau khi sinh ông I-xa-ác được
tám ngày, ông làm phép cắt bì cho con; ông I-xa-ác
cũng làm như thế cho ông Gia-cóp, và ông Gia-cóp đã
làm như thế cho mười hai tổ phụ.

9 "Các tổ phụ ghen ông Giu-se nên đã bán ông cho
người ta đưa sang Ai-cập. Nhưng Thiên Chúa vẫn ở với
ông. 10 Người cứu ông khỏi mọi bước ngặt nghèo, cho
ông được cảm tình của Pha-ra-ô, vua Ai-cập, và được
khôn ngoan trước mặt nhà vua, khiến nhà vua đặt ông
làm tể tướng cai quản nước Ai-cập và toàn thể hoàng
cung. 11 Rồi xảy ra nạn đói trong cả nước Ai-cập và tại
Ca-na-an: đó là thời rất ngặt nghèo, và cha ông chúng
ta không tìm đâu ra lương thực. 12 Khi ông Gia-cóp nghe
nói bên Ai-cập có lúa mì, liền sai cha ông chúng ta đi
lần thứ nhất. 13 Rồi đến lần thứ hai, thì ông Giu-se cho
các anh em nhận ra mình; bấy giờ Pha-ra-ô biết rõ gốc
tích của ông Giu-se. 14 Ông Giu-se liền sai đi mời thân
phụ là ông Gia-cóp, cùng với tất cả họ hàng là bảy
mươi lăm người. 15 Vậy ông Gia-cóp xuống Ai-cập. Ông
đã qua đời ở đó, và cha ông chúng ta cũng vậy. 16 Hài
cốt các ông được đưa về Si-khem và táng trong ngôi
mộ mà ông Áp-ra-ham đã bỏ tiền ra mua của con cái
Kha-mo tại Si-khem.

17 "Khi gần đến thời thực hiện lời Thiên Chúa đã long
trọng hứa với ông Áp-ra-ham, thì dân sinh sôi nảy nở ra
nhiều tại Ai-cập, 18 cho đến khi một vua khác lên trị vì
nước Ai-cập. Vua này không biết ông Giu-se. 19 Là người
xảo quyệt, vua xử tệ với nòi giống chúng ta, ngược đãi
cha ông chúng ta, đến nỗi bắt các cụ phải đem trẻ sơ
sinh của mình bỏ đi, không cho chúng sống. 20 Chính
vào thời đó, Mô-sê sinh ra. Đứa bé khấu khỉnh trước
mặt Thiên Chúa, lại chỉ được nuôi ba tháng ở nhà thân
phụ. 21 Sau đó bị bỏ, nhưng được con gái Pha-ra-ô rước

về nuôi làm con trai mình. 22 Cậu bé được dạy cho biết
tất cả về sự khôn ngoan của người Ai-cập, và là người
đầy uy thế trong lời nói cũng như việc làm.

23 "Khi được chẵn bốn mươi tuổi, ông Mô-sê nảy ra ý
định thăm viếng các anh em mình là con cái Ít-ra-en. 24
Thấy một người anh em bị một người Ai-cập làm hại,
ông liền bênh, và để trả thù cho người bị áp bức, ông
đánh chết người Ai-cập. 25 Ông tưởng các anh em ông sẽ
hiểu rằng Thiên Chúa dùng tay ông để ban ơn cứu độ
cho họ; nhưng họ thì không hiểu. 26 Ngày hôm sau,
đang khi họ đánh lộn thì ông xuất hiện và dàn xếp cho
đôi bên làm hoà. Ông nói: "Này các người, các người là
anh em, tại sao lại xử tệ với nhau? 27 Nhưng kẻ đang xử
tệ với người đồng bào gạt ông ra và nói: Ai đã đặt ông
làm người lãnh đạo và người xét xử chúng tôi? 28 Hay là
ông tính giết tôi, y như đã giết tên Ai-cập hôm qua? 29
Nghe câu nói ấy, ông Mô-sê liền trốn đi và đến trú ngụ
ở miền Ma-đi-an. Ở đó ông sinh được hai con trai.

30 "Đúng bốn mươi năm sau, một thiên sứ hiện ra với
ông tại sa mạc núi Xi-nai, trong ngọn lửa của một bụi
cây đang cháy. 31 Ông Mô-sê ngạc nhiên khi thấy thị
kiến ấy. Đang khi ông lại gần để xem cho rõ, thì có
tiếng Chúa phán với ông: 32 Ta là Thiên Chúa của cha
ông ngươi, Thiên Chúa của Áp-ra-ham, I-xa-ác và Gia-
cóp. Ông Mô-sê phát run lên, không dám nhìn nữa. 33
Bấy giờ Chúa phán với ông: "Cởi dép ở chân ra, vì nơi
ngươi đang đứng là đất thánh! 34 Ta đã thấy rõ cảnh khổ
cực của dân Ta bên Ai-cập và đã nghe tiếng chúng kêu
than, nên Ta xuống giải thoát chúng. Bây giờ, ngươi
hãy đi! Ta sai ngươi sang Ai-cập".

35 "Ông Mô-sê này là người mà họ đã từng chối bỏ khi
nói: Ai đã đặt ông làm người lãnh đạo và người xét
xử? , thì Thiên Chúa lại sai ông làm người lãnh đạo và
cứu chuộc, qua trung gian vị thiên sứ đã hiện ra với ông

trong bụi gai.36 Chính ông đã đưa họ ra, bằng cách làm
những điềm thiêng dấu lạ tại đất Ai-cập, trong Biển Đỏ
và trong sa mạc bốn mươi năm trường.37 Chính ông Mô-
sê đó là người đã nói với con cái Ít-ra-en: Từ giữa đồng
bào của anh em, Thiên Chúa sẽ cho đứng lên một ngôn
sứ như tôi để giúp anh em.38 Chính ông là người đã có
mặt trong đại hội ở sa mạc, bên cạnh vị thiên sứ nói với
ông trên núi Xi-nai, và bên cạnh cha ông chúng ta.
Chính ông đã đón nhận những lời hằng sống để ban cho
chúng ta.39 Nhưng cha ông chúng ta đã không muốn
vâng lời ông; họ đã gạt ông ra và trong thâm tâm, họ
đã quay lại Ai-cập.40 Họ nói với ông A-ha-ron: Xin ông
làm cho chúng tôi những vị thần dẫn đầu chúng tôi, vì
cái ông Mô-sê, người đã đưa chúng tôi ra khỏi đất Ai-
cập, chúng tôi không biết chuyện gì đã xảy ra cho ông
ta.41 Trong những ngày ấy, họ đã làm tượng một con
bê, họ dâng lễ tế cho ngẫu tượng ấy và ăn mừng công
trình tay họ làm ra.42 Bấy giờ Thiên Chúa xoay mặt họ
đi, và để mặc họ thờ thiên binh, như có lời chép trong
sách các ngôn sứ:
Hỡi nhà Ít-ra-en, bốn mươi năm trường trong sa mạc,
các ngươi có dâng lên Ta vật hy sinh và lễ tế nào đâu?

43 Các ngươi đã kiệu lều của thần Mô-lóc
và ngôi sao của thần Rê-phan,
là những ảnh tượng các ngươi đã làm ra để thờ;
nên Ta đã đày các ngươi tới bên kia Ba-by-lon.

44 "Khi ở trong sa mạc, cha ông chúng ta có Lều chứng
ước, như Đấng phán với ông Mô-sê đã truyền phải làm
theo kiểu mẫu ông đã thấy.45 Lều ấy, cha ông chúng ta
đã kế thừa, và đã cùng với ông Giô-suê, đem vào đất
chiếm được của các dân ngoại mà Thiên Chúa đã đuổi
đi khuất mắt các ông. Lều ở lại đó cho đến thời vua Đa-
vít.46 Vua này đẹp lòng Thiên Chúa và đã xin được tìm
một ngôi nhà cho Thiên Chúa của Gia-cóp.47 Nhưng
chính vua Sa-lô-môn mới xây nhà cho Người.48 Tuy

nhiên, Đấng Tối Cao không ở trong những ngôi nhà do tay người phàm làm ra, như lời ngôn sứ đã nói:

49 Chúa phán: Trời là ngai của Ta,
còn đất là bệ dưới chân Ta.
Các ngươi sẽ xây cho Ta nhà nào,
và nơi nào sẽ là chốn Ta nghỉ ngơi

50 Chẳng phải chính tay Ta đã làm nên mọi sự ấy sao?

51 "Hỡi những người cứng đầu cứng cổ, lòng và tai
không cắt bì, các ông luôn luôn chống lại Thánh Thần.
Cha ông các ông thế nào, thì các ông cũng vậy.52 Có
ngôn sứ nào mà cha ông các ông không bắt bớ? Họ đã
giết những vị tiên báo Đấng Công Chính sẽ đến; còn
các ông, nay đã trở thành những kẻ phản bội và sát hại
Đấng ấy.53 Các ông là những người đã lãnh nhận Lề
Luật do các thiên sứ công bố, nhưng lại chẳng tuân
giữ."

54 Khi nghe những lời ấy, lòng họ giận điên lên, và họ nghiến răng căm thù ông Tê-pha-nô.

Ông Tê-pha-nô bị ném đá. Ông Sao-lô bắt đạo

55 Được đầy ơn Thánh Thần, ông đăm đăm nhìn trời,
thấy vinh quang Thiên Chúa, và thấy Đức Giê-su đứng
bên hữu Thiên Chúa.56 Ông nói: "Kìa, tôi thấy trời mở
ra, và Con Người đứng bên hữu Thiên Chúa."57 Họ liền
kêu lớn tiếng, bịt tai lại và nhất tề xông vào ông58 rồi lôi
ra ngoài thành mà ném đá. Các nhân chứng để áo mình
dưới chân một thanh niên tên là Sao-lô.59 Họ ném đá
ông Tê-pha-nô, đang lúc ông cầu xin rằng: "Lạy Chúa
Giê-su, xin nhận lấy hồn con."60 Rồi ông quỳ gối xuống,
kêu lớn tiếng: "Lạy Chúa, xin đừng chấp họ tội này."
Nói thế rồi, ông an nghỉ.

MỤC LỤC

Chương 8

1 Phần ông Sao-lô, ông tán thành việc giết ông Tê-pha-nô.
Hồi ấy, Hội Thánh tại Giê-ru-sa-lem trải qua một cơn bắt bớ dữ dội. Ngoài các Tông Đồ ra, mọi người đều phải tản mác về các vùng quê miền Giu-đê và Sa-ma-ri.

2 Có mấy người sùng đạo chôn cất ông Tê-pha-nô và khóc thương ông thảm thiết.

3 Còn ông Sao-lô thì cứ phá hoại Hội Thánh: ông đến từng nhà, lôi cả đàn ông lẫn đàn bà đi tống ngục.

Ông Phi-líp-phê đến Sa-ma-ri

4 Vậy những người phải tản mác này đi khắp nơi loan báo lời Chúa.

5 Ông Phi-líp-phê xuống một thành miền Sa-ma-ri và
rao giảng Đức Ki-tô cho dân cư ở đó.6 Đám đông một
lòng chú ý đến những điều ông Phi-líp-phê giảng, bởi
được nghe đồn và được chứng kiến những dấu lạ ông
làm.7 Thật vậy, các thần ô uế vừa kêu lớn tiếng vừa
xuất khỏi nhiều người trong số những kẻ bị chúng ám.
Nhiều người tê bại và tàn tật được chữa lành.8 Trong
thành, người ta rất vui mừng.

Thầy phù thủy Si-môn

9 Trong thành ấy, có một người tên là Si-môn, vốn dùng
phù phép làm cho dân Sa-ma-ri kinh ngạc. Ông ta xưng
mình là một nhân vật quan trọng,10 và mọi người từ
nhỏ đến lớn đều chú ý đến ông. Họ nói: "Ông này là
Quyền năng của Thiên Chúa, Quyền năng được gọi là
"Vĩ đại"."11 Họ chú ý đến ông, vì từ khá lâu ông đã dùng
phù phép làm cho họ kinh ngạc.12 Nhưng khi họ tin lời
ông Phi-líp-phê loan báo Tin Mừng về Nước Thiên Chúa
và về danh Đức Giê-su Ki-tô, thì họ đã chịu phép rửa,
có cả đàn ông lẫn đàn bà.13 Cả ông Si-môn nữa cũng đã

tin theo, và sau khi chịu phép rửa, ông cứ theo sát ông
Phi-líp-phê, và kinh ngạc vì được thấy các dấu lạ và các
phép mầu vĩ đại xảy ra.

14 Các Tông Đồ ở Giê-ru-sa-lem nghe biết dân miền Sa-
ma-ri đã đón nhận lời Thiên Chúa, thì cử ông Phê-rô và
ông Gio-an đến với họ. 15 Khi đến nơi, hai ông cầu
nguyện cho họ, để họ nhận được Thánh Thần. 16 Vì
Thánh Thần chưa ngự xuống một ai trong nhóm họ: họ
mới chỉ chịu phép rửa nhân danh Chúa Giê-su. 17 Bấy giờ
hai ông đặt tay trên họ, và họ nhận được Thánh Thần.

18 Ông Si-môn thấy khi các Tông Đồ đặt tay, thì Thánh
Thần được ban xuống, nên ông đem tiền đến biếu các
ông 19 và nói: "Xin cũng ban quyền ấy cho tôi nữa, để
tôi đặt tay cho ai thì người ấy nhận được Thánh
Thần." 20 Nhưng ông Phê-rô đáp: "Tiền bạc của anh tiêu
tan luôn với anh cho rồi, vì anh tưởng có thể lấy tiền
mà mua ân huệ của Thiên Chúa! 21 Chẳng có phần chia
cho anh, cũng chẳng có phần thừa kế trong việc này
đâu, vì lòng anh không ngay thẳng trước mặt Thiên
Chúa. 22 Vậy anh hãy sám hối về việc xấu ấy của anh,
và cầu xin Chúa, may ra Người sẽ tha cho anh tội đã
nghĩ như thế trong lòng. 23 Thật vậy, tôi thấy anh đang
ứ đầy mật đắng và đang bị tội ác trói buộc." 24 Ông Si-
môn thưa: "Xin hai ông cầu cùng Chúa cho tôi, để
không điều nào trong những điều các ông đã nói giáng
xuống trên tôi."

25 Sau khi đã long trọng làm chứng và nói lời Chúa, hai
Tông Đồ trở về Giê-ru-sa-lem và loan Tin Mừng cho
nhiều làng miền Sa-ma-ri.

Ông Phi-líp-phê làm phép rửa cho một viên thái giám

26 Thiên sứ của Chúa nói với ông Phi-líp-phê: "Đứng lên,
đi về hướng nam, theo con đường từ Giê-ru-sa-lem
xuống Ga-da; con đường này vắng." 27 Ông đứng lên đi.

MỤC LỤC

Khi ấy có một viên thái giám người Ê-thi-óp, làm quan
lớn trong triều của bà Can-đa-kê, nữ hoàng nước Ê-thi-
óp. Ông này làm tổng quản kho bạc của bà. Ông đã lên
Giê-ru-sa-lem hành hương28 và bấy giờ đang trên
đường về. Ngồi trên xe nhà, ông đọc sách ngôn sứ I-
sai-a.29 Thần Khí nói với ông Phi-líp-phê: "Tiến lên, đuổi
kịp xe đó."30 Ông Phi-líp-phê chạy lại, nghe thấy ông
kia đọc sách ngôn sứ I-sai-a, thì hỏi: "Ngài có hiểu điều
ngài đọc không? "31 Ông quan đáp: "Mà làm sao tôi hiểu
được, nếu không có người dẫn giải? " Rồi ông mời ông
Phi-líp-phê lên ngồi với mình.32 Đoạn Kinh Thánh ông
đang đọc là đoạn này: Như chiên bị đem đi làm thịt,
như cừu câm nín khi bị xén lông, Người chẳng mở
miệng kêu ca.33 Bởi Người bị hạ xuống, nên bản án của
Người đã được huỷ bỏ. Dòng dõi Người, ai sẽ kể lại, vì
cuộc sống của Người trên trần gian đã bị chấm dứt.

34 Viên thái giám ngỏ lời với ông Phi-líp-phê: "Xin ông
cho biết: vị ngôn sứ nói thế về ai? Về chính mình hay
về một ai khác? "35 Ông Phi-líp-phê lên tiếng, và khởi từ
đoạn Kinh Thánh ấy mà loan báo Tin Mừng Đức Giê-su
cho ông.

36 Dọc đường, các ông tới một chỗ có nước, viên thái
giám mới nói: "Sẵn nước đây, có gì ngăn trở tôi chịu
phép rửa không? "37 Ông Phi-líp-phê đáp: "Nếu ngài tin
hết lòng, thì được." Viên thái giám thưa: "Tôi tin Đức
Giê-su Ki-tô là Con Thiên Chúa."38 Ông truyền dừng xe
lại. Ông Phi-líp-phê và viên thái giám, cả hai cùng
xuống chỗ có nước, và ông Phi-líp-phê làm phép rửa
cho ông quan.39 Khi hai ông lên khỏi nước, Thần Khí
Chúa đem ông Phi-líp-phê đi mất, và viên thái giám
không còn thấy ông nữa. Nhưng ông tiếp tục cuộc hành
trình, lòng đầy hoan hỷ.40 Còn ông Phi-líp-phê thì người
ta gặp thấy ở Át-đốt. Ông loan báo Tin Mừng cho mọi
thành thị ông đi qua, cho tới khi đến Xê-da-rê.

MỤC LỤC

Chương 9

Ông Sao-lô được kêu gọi làm Tông Đồ (Cv 22: 5-16; 26: 9-18)

1 Ông Sao-lô vẫn còn hằm hằm đe doạ giết các môn đệ
Chúa, nên đã tới gặp thượng tế 2 xin thư giới thiệu đến
các hội đường ở Đa-mát, để nếu thấy những người theo
Đạo, bất luận đàn ông hay đàn bà, thì bắt trói giải về
Giê-ru-sa-lem.

3 Vậy đang khi ông đi đường và đến gần Đa-mát, thì
bỗng nhiên có một luồng ánh sáng từ trời chiếu xuống
bao phủ lấy ông. 4 Ông ngã xuống đất và nghe có tiếng
nói với ông: "Sa-un, Sa-un, tại sao ngươi bắt bớ Ta? " 5
Ông nói: "Thưa Ngài, Ngài là ai? " Người đáp: "Ta là
Giê-su mà ngươi đang bắt bớ. 6 Nhưng ngươi hãy đứng
dậy, vào thành, và người ta sẽ nói cho ngươi biết ngươi
phải làm gì." 7 Những người cùng đi với ông dừng lại,
sững sờ: họ nghe có tiếng nói, nhưng không trông thấy
ai. 8 Ông Sao-lô từ dưới đất đứng dậy, mắt thì mở
nhưng không thấy gì. Người ta phải cầm tay dắt ông
vào Đa-mát. 9 Suốt ba ngày, ông không nhìn thấy, cũng
chẳng ăn, chẳng uống.

10 Bấy giờ ở Đa-mát có một môn đệ tên là Kha-na-ni-a.
Trong một thị kiến, Chúa phán với ông: "Kha-na-ni-a! "
Ông thưa: "Dạ, lạy Chúa, con đây." 11 Chúa bảo ông:
"Đứng lên, đi tới phố gọi là Phố Thẳng, đến nhà Giu-đa
tìm một người tên là Sao-lô quê ở Tác-xô: người ấy
đang cầu nguyện 12 và thấy một người tên là Kha-na-ni-
a đi vào, đặt tay trên mình để làm cho mình lại thấy
được." 13 Ông Kha-na-ni-a thưa: "Lạy Chúa, con đã nghe
lắm kẻ nói về người ấy, về tất cả những điều ác người
ấy đã làm cho dân thánh Chúa tại Giê-ru-sa-lem. 14 Còn
ở đây, người ấy được các thượng tế cho quyền bắt trói
tất cả những ai kêu cầu danh Chúa." 15 Nhưng Chúa
phán với ông: "Cứ đi, vì người ấy là lợi khí Ta chọn để

mang danh Ta đến trước mặt các dân ngoại, các vua
chúa và con cái Ít-ra-en.16 Thật vậy, chính Ta sẽ chỉ cho
người ấy thấy tất cả những đau khổ người ấy phải chịu
vì danh Ta."17 Ông Kha-na-ni-a liền đi; ông vào nhà,
đặt tay trên ông Sao-lô và nói: "Anh Sa-un, Chúa đã
sai tôi đến đây, Người là Đức Giê-su, Đấng đã hiện ra
với anh trên đường anh tới đây. Người sai tôi đến để
anh lại thấy được và để anh được đầy Thánh Thần."18
Lập tức có những cái gì như vảy bong ra khỏi mắt ông
Sao-lô, và ông lại thấy được. Ông đứng dậy và chịu
phép rửa.19 Rồi ông ăn và khoẻ lại.

Ông Sao-lô rao giảng tại Đa-mát

20 rồi lập tức ông bắt đầu rao giảng Đức Giê-su trong
các hội đường, rằng Người là Con Thiên Chúa.21 Mọi
người nghe ông giảng đều kinh ngạc và nói: "Ông này
chẳng phải là người ở Giê-ru-sa-lem vẫn tiêu diệt
những ai kêu cầu danh Giê-su sao? Chẳng phải ông đã
đến đây với mục đích bắt trói họ giải về cho các thượng
tế sao? "22 Nhưng ông Sao-lô càng thêm vững mạnh, và
ông làm cho người Do-thái ở Đa-mát phải bẽ mặt, khi
minh chứng rằng Đức Giê-su là Đấng Mê-si-a.

23 Sau một thời gian khá lâu, người Do-thái cùng nhau
bàn kế giết ông Sao-lô;24 nhưng ông biết được âm mưu
của họ. Thậm chí người ta canh giữ các cửa thành ngày
đêm, để giết ông.25 Nhưng ban đêm, các môn đệ ông
đã đưa ông qua tường thành bằng cách đặt ông ngồi
trong một cái thúng rồi dòng dây thả xuống.

Ông Sao-lô tới thăm Giê-ru-sa-lem

26 Khi tới Giê-ru-sa-lem, ông Sao-lô tìm cách nhập đoàn
với các môn đệ. Nhưng mọi người vẫn còn sợ ông, vì họ
không tin ông là một môn đệ.27 Ông Ba-na-ba liền đứng
ra bảo lãnh đưa ông Sao-lô đến gặp các Tông Đồ, và
tường thuật cho các ông nghe chuyện ông ấy được thấy
Chúa hiện ra trên đường và phán dạy làm sao, cũng
như việc ông ấy đã mạnh dạn rao giảng nhân danh Đức
Giê-su tại Đa-mát thế nào.28 Từ đó ông Sao-lô cùng với

các Tông Đồ đi lại hoạt động tại Giê-ru-sa-lem. Ông
mạnh dạn rao giảng nhân danh Chúa.29 Ông thường
đàm đạo và tranh luận với những người Do-thái theo
văn hoá Hy-lạp. Nhưng họ tìm cách giết ông.30 Các anh
em biết thế, liền dẫn ông xuống Xê-da-rê và tiễn ông
lên đường về Tác-xô.

Thời kỳ yên ổn

31 Hồi ấy, trong khắp miền Giu-đê, Ga-li-lê và Sa-ma-ri,
Hội Thánh được bình an, được xây dựng vững chắc và
sống trong niềm kính sợ Chúa, và ngày một thêm đông,
nhờ Thánh Thần nâng đỡ.

Ông Phê-rô chữa một người tê bại ở Lốt

32 Bấy giờ ông Phê-rô rảo khắp nơi, xuống thăm cả dân
thánh cư ngụ tại Lốt.33 Nơi đây ông gặp thấy một người
tên là Ê-nê liệt giường đã tám năm, vì anh bị tê bại.34
Ông Phê-rô nói với anh ta: "Anh Ê-nê, Đức Giê-su Ki-tô
chữa anh khỏi. Anh hãy đứng dậy và tự dọn giường
lấy." Lập tức anh đứng dậy.35 Tất cả những người cư
ngụ ở Lốt và đồng bằng Sa-ron thấy anh, và họ trở lại
cùng Chúa.

Ông Phê-rô làm cho một người chết sống lại

36 Ở Gia-phô, trong số các môn đệ có một bà tên là Ta-
bi-tha, có nghĩa là Linh Dương. Bà này đầy công đức vì
những việc lành và bố thí bà đã làm.37 Trong những
ngày ấy, bà mắc bệnh và qua đời. Người ta tắm xác cho
bà và đặt ở lầu trên.38 Vì Lốt gần Gia-phô, nên khi các
môn đệ nghe biết ông Phê-rô ở đó, liền cử hai người
đến mời: "Xin ông đến với chúng tôi, đừng trì hoãn."

39 Ông Phê-rô đứng dậy cùng đi với họ. Tới nơi, người ta
đưa ông lên lầu trên. Các bà goá xúm lại quanh ông,
vừa khóc vừa cho ông xem những áo dài và áo choàng
bà Linh Dương đã may khi còn sống với họ.40 Ông Phê-
rô cho mọi người ra ngoài, rồi quỳ xuống cầu nguyện.
Sau đó, ông quay lại về phía thi hài và ra lệnh: "Bà Ta-
bi-tha, hãy đứng dậy! " Bà ấy mở mắt ra, và khi thấy
ông Phê-rô, liền ngồi dậy.41 Ông đưa tay đỡ bà đứng

dậy, rồi gọi dân thánh và các bà goá lại và cho thấy bà
đang sống.42 Cả thành Gia-phô đều biết việc này, và có
nhiều người tin vào Chúa.

43 Ông Phê-rô ở lại Gia-phô khá lâu, tại nhà một người
thợ thuộc da tên là Si-môn.

Chương 10

Ông Phê-rô tới nhà một viên đại đội trưởng người Rô-ma

1 Ở Xê-da-rê có một người tên là Co-nê-li-ô làm đại đội
trưởng thuộc cơ đội gọi là cơ đội I-ta-li-a.2 Ông là người
đạo đức và kính sợ Thiên Chúa, cũng như cả nhà ông;
ông rộng tay cứu trợ dân và luôn luôn cầu nguyện cùng
Thiên Chúa.

3 Một hôm, vào khoảng giờ thứ chín, trong một thị kiến
ông thấy rõ ràng một thiên sứ của Thiên Chúa vào nhà
ông và nói: "Co-nê-li-ô! "4 Ông nhìn thẳng vào thiên sứ
và phát sợ, ông nói: "Thưa ngài, có việc chi vậy? "
Thiên sứ đáp: "Lời cầu nguyện và việc cứu trợ của ông
đã thấu toà Thiên Chúa khiến Người nhớ đến ông.5 Vậy
bây giờ ông hãy sai người đi Gia-phô mời một người tên
là Si-môn, cũng gọi là Phê-rô.6 Ông ấy trọ tại nhà một
người thợ thuộc da tên là Si-môn, ở gần bờ biển."7 Khi
vị thiên sứ nói với ông Co-nê-li-ô vừa đi khỏi, ông gọi
hai người nhà và một người lính đạo đức trong số
những người vẫn ở dưới quyền ông.8 Ông kể cho họ
nghe tất cả sự việc, rồi sai họ đi Gia-phô.

9 Hôm sau, đang khi họ đi đường và đến gần Gia-phô,
thì ông Phê-rô lên sân thượng cầu nguyện; lúc đó, vào
khoảng giờ thứ sáu.10 Ông thấy đói và muốn ăn. Đang
khi người ta dọn bữa thì ông xuất thần.11 Ông thấy trời
mở ra và một vật gì sà xuống, trông như một tấm khăn
lớn buộc bốn góc, đang được thả xuống đất.12 Trong đó
có mọi giống vật bốn chân và rắn rết sống trên đất,

cùng mọi thứ chim trời. 13 Có tiếng phán bảo ông: "Phê-
rô, đứng dậy, làm thịt mà ăn! " 14 Ông Phê-rô thưa: "Lạy
Chúa, không thể được, vì không bao giờ con ăn những
gì ô uế và không thanh sạch." 15 Lại có tiếng phán bảo
ông lần thứ hai: "Những gì Thiên Chúa đã tuyên bố là
thanh sạch, thì ngươi chớ gọi là ô uế." 16 Việc ấy xảy ra
đến ba lần, và lập tức vật ấy được đưa lên trời.

17 Ông Phê-rô còn đang phân vân tự hỏi thị kiến ông
vừa thấy có ý nghĩa gì, thì những người ông Co-nê-li-ô
sai đi đã hỏi ra được nhà ông Si-môn, và họ đang đứng
trước cổng. 18 Họ lớn tiếng hỏi có phải ông Si-môn, cũng
gọi là Phê-rô, trọ ở đấy không. 19 Ông Phê-rô vẫn còn
phân vân về thị kiến, thì Thần Khí bảo ông: "Kìa có ba
người đang tìm ngươi. 20 Đứng lên, xuống mà đi với họ,
đừng ngần ngại gì, vì chính Ta đã sai họ đến." 21 Ông
Phê-rô xuống với những người ấy và nói: "Tôi đây chính
là người các ông đang tìm. Vì lý do nào các ông đến
đây? " 22 Họ đáp: "Ông đại đội trưởng Co-nê-li-ô, một
người công chính, kính sợ Thiên Chúa và được toàn dân
Do-thái chứng nhận là tốt, đã được một thánh thiên sứ
linh báo là phải cho mời ông đến nhà, để được nghe các
lời ông dạy." 23 Ông Phê-rô liền rước họ vào và mời họ
nghỉ lại.

24 Hôm sau nữa, ông vào Xê-da-rê. Bấy giờ ông Co-nê-
li-ô đang đợi; ông đã cho mời thân bằng quyến thuộc
đến. 25 Khi ông Phê-rô bước vào, thì ông Co-nê-li-ô liền
ra đón và phủ phục dưới chân ông mà bái lạy. 26 Nhưng
ông Phê-rô đỡ ông ấy lên và nói: "Xin ông đứng dậy, vì
bản thân tôi đây cũng chỉ là người phàm." 27 Rồi ông vừa
nói chuyện với ông Co-nê-li-ô, vừa đi vào. Thấy có
đông người tụ họp ở đó, 28 ông nói với họ: "Quý vị thừa
biết: giao du hay vào nhà một người khác chủng tộc là
điều cấm kỵ đối với người Do-thái. Nhưng tôi thì Thiên
Chúa đã cho tôi thấy là không được gọi ai là ô uế hay
không thanh sạch. 29 Vì thế khi được mời, tôi đã đến mà

không hề chống cãi. Vậy tôi xin hỏi: vì lẽ nào quý vị đã
mời tôi đến? "30 Ông Co-nê-li-ô trả lời: "Cách đây bốn
hôm, vào khoảng giờ này, lúc tôi đang đọc kinh giờ chín
tại nhà, bỗng có một người đứng trước mặt tôi, y phục
rực rỡ.31 Người ấy nói với tôi: "Ông Co-nê-li-ô, Thiên
Chúa đã nhận lời cầu nguyện của ông và nhớ đến việc
cứu trợ của ông.32 Vậy ông hãy sai người đi Gia-phô mời
ông Si-môn, cũng gọi là Phê-rô; ông ấy trọ tại nhà ông
Si-môn, thợ thuộc da, ở gần bờ biển.33 Lập tức tôi đã
sai người đến mời ông, và ông đã có lòng tốt đến đây.
Vậy bây giờ tất cả chúng tôi đang ở trước mặt Thiên
Chúa, để nghe tất cả những gì Người đã truyền cho
ông."

Ông Phê-rô giảng tại nhà ông Co-nê-li-ô

34 Bấy giờ ông Phê-rô lên tiếng nói: "Quả thật, tôi biết
rõ Thiên Chúa không thiên vị người nào.35 Nhưng hễ ai
kính sợ Thiên Chúa và ăn ngay ở lành, thì dù thuộc bất
cứ dân tộc nào, cũng đều được Người tiếp nhận.

36 "Người đã gửi đến cho con cái nhà Ít-ra-en lời loan
báo Tin Mừng bình an, nhờ Đức Giê-su Ki-tô, là Chúa
của mọi người.37 Quý vị biết rõ biến cố đã xảy ra trong
toàn cõi Giu-đê, bắt đầu từ miền Ga-li-lê, sau phép rửa
mà ông Gio-an rao giảng.38 Quý vị biết rõ: Đức Giê-su
xuất thân từ Na-da-rét, Thiên Chúa đã dùng Thánh
Thần và quyền năng mà xức dầu tấn phong Người. Đi
tới đâu là Người thi ân giáng phúc tới đó, và chữa lành
mọi kẻ bị ma quỷ kiềm chế, bởi vì Thiên Chúa ở với
Người.39 Còn chúng tôi đây xin làm chứng về mọi việc
Người đã làm trong cả vùng dân Do-thái và tại chính
Giê-ru-sa-lem. Họ đã treo Người lên cây gỗ mà giết
đi.40 Ngày thứ ba, Thiên Chúa đã làm cho Người trỗi
dậy, và cho Người xuất hiện tỏ tường,41 không phải
trước mặt toàn dân, nhưng trước mặt những chứng
nhân Thiên Chúa đã tuyển chọn từ trước, là chúng tôi,
những kẻ đã được cùng ăn cùng uống với Người, sau
khi Người từ cõi chết sống lại.42 Người truyền cho chúng

tôi phải rao giảng cho dân, và long trọng làm chứng rằng chính Người là Đấng Thiên Chúa đặt làm thẩm phán, để xét xử kẻ sống và kẻ chết.43 Tất cả các ngôn sứ đều làm chứng về Người và nói rằng phàm ai tin vào Người thì sẽ nhờ danh Người mà được ơn tha tội."

Ông Phê-rô làm phép rửa cho những người ngoại đầu tiên

44 Ông Phê-rô còn đang nói những điều đó, thì Thánh Thần đã ngự xuống trên tất cả những người đang nghe lời Thiên Chúa.45 Những tín hữu thuộc giới cắt bì cùng đến đó với ông Phê-rô đều kinh ngạc vì thấy Thiên Chúa cũng ban Thánh Thần xuống trên cả các dân ngoại nữa,46 bởi họ nghe những người này nói các thứ tiếng và tán dương Thiên Chúa. Bấy giờ ông Phê-rô nói rằng:47 "Những người này đã nhận được Thánh Thần cũng như chúng ta, thì ai có thể ngăn cản chúng ta lấy nước làm phép rửa cho họ? "48 Rồi ông truyền làm phép rửa cho họ nhân danh Đức Giê-su Ki-tô. Sau đó họ xin ông ở lại ít ngày.

Chương 11

Ông Phê-rô tự biện minh ở Giê-ru-sa-lem

1 Các Tông Đồ và các anh em ở miền Giu-đê nghe tin là cả dân ngoại cũng đã đón nhận lời Thiên Chúa.2 Khi ông Phê-rô lên Giê-ru-sa-lem, các người thuộc giới cắt bì chỉ trích ông,3 họ nói: "Ông đã vào nhà những kẻ không cắt bì và cùng ăn uống với họ! "4 Bấy giờ ông Phê-rô bắt đầu trình bày cho họ đầu đuôi sự việc, ông nói:5 "Tôi đang cầu nguyện tại thành Gia-phô, thì trong lúc xuất thần, tôi thấy thị kiến này: có một vật gì sà xuống, trông như một tấm khăn lớn buộc bốn góc, từ trời thả xuống đến tận chỗ tôi.6 Nhìn chăm chú và xem xét kỹ, tôi thấy các giống vật bốn chân sống trên đất, các thú rừng, rắn rết và chim trời.7 Và tôi nghe có tiếng phán bảo tôi: "Phê-rô, đứng dậy, làm thịt mà ăn!8 Tôi đáp: "Lạy Chúa, không thể được, vì những gì ô uế và không thanh sạch không bao giờ lọt vào miệng con!9 Có tiếng

từ trời phán lần thứ hai: "Những gì Thiên Chúa đã tuyên bố là thanh sạch, thì ngươi chớ gọi là ô uế!10 Việc ấy xảy ra đến ba lần, rồi tất cả lại được kéo lên trời.

11 "Ngay lúc đó, có ba người đến nhà chúng tôi ở: họ được sai từ Xê-da-rê đến gặp tôi.12 Thần Khí bảo tôi đi với họ, đừng ngần ngại gì. Có sáu anh em đây cùng đi với tôi. Chúng tôi đã vào nhà ông Co-nê-li-ô.13 Ông này thuật lại cho chúng tôi nghe việc ông đã thấy thiên sứ đứng trong nhà ông và bảo: "Hãy sai người đi Gia-phô mời ông Si-môn, cũng gọi là Phê-rô.14 Ông ấy sẽ nói với ông những lời nhờ đó ông và cả nhà ông sẽ được cứu độ.

15 "Tôi vừa mới bắt đầu nói, thì Thánh Thần đã ngự xuống trên họ, như đã ngự xuống trên chúng ta lúc ban đầu.16 Tôi sực nhớ lại lời Chúa nói rằng: "Ông Gio-an thì làm phép rửa bằng nước, còn anh em thì sẽ được rửa trong Thánh Thần.17 Vậy, nếu Thiên Chúa đã ban cho họ cùng một ân huệ như Người đã ban cho chúng ta, vì chúng ta tin vào Chúa Giê-su Ki-tô, thì tôi là ai mà dám ngăn cản Thiên Chúa? "

18 Nghe thế, họ mới chịu im, và họ tôn vinh Thiên Chúa mà nói: "Vậy ra Thiên Chúa cũng ban cho các dân ngoại ơn sám hối để được sự sống! "

Thành lập Hội Thánh An-ti-ô-khi-a

19 Vậy những người phải tản mác vì cuộc bách hại xảy ra nhân vụ ông Tê-pha-nô, đi đến tận miền Phê-ni-xi, đảo Sýp và thành An-ti-ô-khi-a. Họ không rao giảng lời Chúa cho ai ngoài người Do-thái.20 Nhưng trong nhóm, có mấy người gốc Sýp và Ky-rê-nê; những người này, khi đến An-ti-ô-khi-a, đã giảng cho cả người Hy-lạp nữa, loan Tin Mừng Chúa Giê-su cho họ.21 Vì có bàn tay Chúa ở với họ, nên một số đông đã tin và trở lại cùng Chúa.

22 Tin ấy đến tai Hội Thánh tại Giê-ru-sa-lem, nên người
ta cử ông Ba-na-ba đi An-ti-ô-khi-a. 23 Khi tới nơi và
thấy ơn Thiên Chúa như vậy, ông Ba-na-ba mừng rỡ và
khuyên nhủ ai nấy bền lòng gắn bó cùng Chúa, 24 vì ông
là người tốt, đầy ơn Thánh Thần và lòng tin. Và đã có
thêm một đám rất đông theo Chúa.

25 Ông Ba-na-ba trẩy đi Tác-xô tìm ông Sao-lô. 26 Tìm
được rồi, ông đưa ông Sao-lô đến An-ti-ô-khi-a. Hai ông
cùng làm việc trong Hội Thánh ấy suốt một năm và
giảng dạy cho rất nhiều người. Chính tại An-ti-ô-khi-a
mà lần đầu tiên các môn đệ được gọi là Ki-tô hữu.

Ông Ba-na-ba và ông Sao-lô được cử đi Giê-ru-sa-lem

27 Trong những ngày ấy, có những ngôn sứ từ Giê-ru-
sa-lem xuống An-ti-ô-khi-a. 28 Một trong những người ấy
tên là A-ga-bô đứng lên và được Thần Khí soi sáng, báo
trước là sẽ có nạn đói lớn trong khắp cả thiên hạ; đó là
nạn đói xảy ra dưới thời hoàng đế Cơ-lau-đi-ô. 29 Các
môn đệ mới quyết định là mỗi người tuỳ theo khả năng,
sẽ gửi quà giúp đỡ anh em ở miền Giu-đê. 30 Và họ đã
làm việc ấy: gửi đến cho hàng kỳ mục qua tay ông Ba-
na-ba và ông Sao-lô.

Chương 12

Ông Phê-rô bị bắt và được cứu cách lạ lùng

1 Thời kỳ ấy, vua Hê-rô-đê ra tay ngược đãi một số
người trong Hội Thánh. 2 Nhà vua đã cho chém đầu ông
Gia-cô-bê là anh ông Gio-an. 3 Thấy việc đó làm vừa
lòng người Do-thái, nhà vua lại cho bắt cả ông Phê-rô
nữa. Bấy giờ đang là tuần lễ Bánh Không Men. 4 Bắt
được rồi, nhà vua truyền tống ngục và giao cho bốn tốp
lính canh gác, mỗi tốp gồm bốn người, định sau lễ Vượt
Qua sẽ điệu ông ra cho dân chúng. 5 Đang khi ông Phê-
rô bị giam giữ như thế, thì Hội Thánh không ngừng
dâng lên Thiên Chúa lời cầu nguyện khẩn thiết cho ông.

MỤC LỤC

6 Trong đêm trước ngày bị vua Hê-rô-đê đem ra xử, ông
Phê-rô ngủ giữa hai người lính, và bị khoá vào hai cái
xiềng. Trước cửa ngục lại có lính canh.7 Bỗng thiên sứ
của Chúa đứng bên cạnh ông, và ánh sáng chói rực cả
phòng giam. Thiên sứ đập vào cạnh sườn ông Phê-rô,
đánh thức ông và bảo: "Đứng dậy mau đi! " Xiềng xích
liền tuột khỏi tay ông.8 Thiên sứ nói tiếp: "Thắt lưng lại
và xỏ dép vào! " Ông làm như vậy. Rồi thiên sứ lại bảo
ông: "Khoác áo choàng vào và đi theo tôi! "9 Ông liền
theo ra, mà không biết việc thiên sứ làm đó có thật hay
không, cứ tưởng là mình thấy một thị kiến.10 Qua vọng
canh thứ nhất, rồi vọng canh thứ hai, thiên sứ và ông
tới trước cửa sắt thông ra phố. Cửa tự động mở ra trước
mặt hai người. Ra đến ngoài, đi hết một đường phố, thì
bỗng nhiên thiên sứ bỏ ông mà đi.11 Lúc ấy ông Phê-rô
mới hoàn hồn và nói: "Bây giờ tôi biết thực sự là Chúa
đã sai thiên sứ của Người đến, và Người đã cứu tôi
thoát khỏi tay vua Hê-rô-đê, và khỏi mọi điều dân Do-
thái mong muốn tôi phải chịu."

12 Ý thức được như vậy, ông đi đến nhà bà Ma-ri-a, mẹ
của ông Gio-an, cũng gọi là Mác-cô; ở đó có khá đông
người đang tụ họp và cầu nguyện.13 Ông đập cổng thì
có một người tớ gái tên là Rô-đê ra nghe ngóng.14 Nhận
ra tiếng ông Phê-rô, cô mừng quýnh, không mở cổng,
mà lại chạy vào báo tin ông Phê-rô đang đứng ngoài
cổng.15 Người ta bảo cô: "Đồ khùng! " Nhưng cô ấy cứ
quả quyết là đúng như vậy. Họ nói: "Thiên sứ của ông
ấy đấy! "16 Trong khi đó, ông Phê-rô tiếp tục đập cổng.
Mở cổng ra, thấy ông, họ kinh ngạc.17 Ông giơ tay làm
hiệu bảo họ im lặng, rồi kể cho họ nghe Chúa đã đưa
ông ra khỏi tù thế nào. Ông nói: "Xin báo tin này cho
ông Gia-cô-bê và cho các anh em." Rồi ông ra đi, đến
một nơi khác.

18 Sáng ra, bọn lính nhốn nháo không ít: ông Phê-rô đã
ra sao rồi?19Vua Hê-rô-đê cho truy nã ông: bởi không

tìm ra, nhà vua tra hỏi lính canh và ra lệnh điệu họ đi xử. Rồi nhà vua bỏ miền Giu-đê xuống ở Xê-da-rê.

Cái chết của vua Hê-rô-đê

20 Nhà vua đang tức tối với dân thành Tia và Xi-đôn. Họ
đồng tâm nhất trí đến yết kiến nhà vua. Sau khi đã
mua chuộc được quan thị vệ của vua là Bơ-lát-tô, họ
cầu hoà, vì lãnh thổ của họ phải nhờ lãnh thổ của nhà
vua cung cấp lương thực. 21 Đến ngày hẹn, vua Hê-rô-đê
mặc cẩm bào, ngồi trên ngai, ngỏ lời với họ. 22 Dân hoan
hô: "Tiếng thần minh, chứ không phải tiếng người
phàm! " 23 Nhưng ngay lúc đó, thiên sứ của Chúa đánh
phạt nhà vua, vì nhà vua đã không tôn vinh Thiên
Chúa. Nhà vua bị giòi bọ rúc rỉa nên đã tắt thở.

Ông Ba-na-ba và ông Sao-lô trở về An-ti-ô-khi-a

24 Trong khi ấy, lời Thiên Chúa vẫn lan tràn và phát
triển. 25 Còn ông Ba-na-ba và ông Sao-lô, sau khi đã chu
toàn công việc phục vụ tại Giê-ru-sa-lem thì trở về,
đem theo ông Gio-an, cũng gọi là Mác-cô.

Chương 13

III. CUỘC HÀNH TRÌNH TRUYỀN GIÁO CỦA ÔNG BA-NA-BA VÀ ÔNG SAO-LÔ.CÔNG ĐỒNG GIÊ-RU-SA-LEM

Ông Ba-na-ba và ông Sao-lô được cử đi truyền giáo

1 Trong Hội Thánh tại An-ti-ô-khi-a, có những ngôn sứ
và thầy dạy, đó là các ông Ba-na-ba, Si-mê-ôn biệt
hiệu là Đen, Lu-ki-ô người Ky-rê-nê, Ma-na-en, bạn thời
thơ ấu của tiểu vương Hê-rô-đê, và Sao-lô. 2 Một hôm,
đang khi họ làm việc thờ phượng Chúa và ăn chay, thì
Thánh Thần phán bảo: "Hãy dành riêng Ba-na-ba và
Sao-lô cho Ta, để lo công việc Ta đã kêu gọi hai người
ấy làm." 3 Bấy giờ họ ăn chay cầu nguyện, rồi đặt tay
trên hai ông và tiễn đi.

Thầy phù thủy Ê-ly-ma tại đảo Sýp

4 Vậy, được Thánh Thần sai đi, hai ông xuống Xê-lêu-ki-
a, rồi từ đó đáp tàu đi đảo Sýp.5 Đến Xa-la-min, hai ông
loan báo lời Thiên Chúa trong các hội đường người Do-
thái. Có ông Gio-an giúp hai ông.

6 Các ông đi xuyên qua đảo đến Pa-phô; ở đây các ông
gặp một người phù thuỷ, mạo xưng là ngôn sứ; ông
này là người Do-thái, tên là Ba-giê-su.7 Ông ta ở với
thống đốc Xéc-ghi-ô Phao-lô, một người thông minh.
Thống đốc cho mời ông Ba-na-ba và ông Sao-lô đến và
ước ao được nghe lời Thiên Chúa.8 Nhưng người phù
thủy ấy, tên Hy-lạp là Ê-ly-ma, chống lại hai ông và tìm
cách ngăn cản thống đốc tin Chúa.9 Bấy giờ ông Sao-lô,
cũng gọi là Phao-lô, được đầy Thánh Thần, nhìn thẳng
vào người phù thuỷ,10 và nói: "Hỡi kẻ đầy mọi thứ mưu
mô và mọi trò xảo trá, hỡi con cái ma quỷ và kẻ thù
của tất cả những gì là công chính, ngươi không bỏ thói
bẻ cong những đường lối ngay thẳng của Chúa sao?11
Giờ đây, này bàn tay Chúa giáng xuống trên ngươi:
ngươi sẽ bị mù, không thấy ánh sáng mặt trời trong
một thời gian." Lập tức, mù loà và tối tăm ập xuống
trên người phù thuỷ, và ông ta phải lần mò tìm người
dắt.12 Bấy giờ, thấy việc xảy ra, thống đốc liền tin theo,
vì ông rất đỗi ngạc nhiên về giáo huấn của Chúa.

Hai ông đến An-ti-ô-khi-a miền Pi-xi-đi-a

13 Từ Pa-phô, ông Phao-lô và các bạn đồng hành vượt
biển đến Péc-ghê miền Pam-phy-li-a. Nhưng ông Gio-
an bỏ các ông mà về Giê-ru-sa-lem.14 Còn hai ông thì
rời Péc-ghê tiếp tục đi An-ti-ô-khi-a miền Pi-xi-đi-a.
Ngày sa-bát, hai ông vào hội đường ngồi tham dự.15
Sau phần đọc sách Luật và sách Các Ngôn Sứ, các
trưởng hội đường cho người đến nói với hai ông: "Thưa
anh em, nếu anh em muốn khuyên nhủ dân điều gì, xin
cứ nói."

Ông Phao-lô giảng cho người Do-thái

16 Ông Phao-lô đứng dậy, giơ tay xin mọi người lưu ý,
rồi nói:

MỤC LỤC

17 Thiên Chúa của dân Ít-ra-en đã chọn cha ông chúng
ta, đã làm cho dân này thành một dân lớn trong thời họ
cư ngụ ở đất Ai-cập, và đã giơ cánh tay mạnh mẽ của
Người mà đem họ ra khỏi đó. 18 Và trong thời gian chừng
bốn mươi năm, Người đã nuôi dưỡng họ trong sa mạc. 19
Rồi Người đã tiêu diệt bảy dân tộc ở đất Ca-na-an và
ban đất của chúng cho họ làm gia sản: 20 tất cả đã xảy
ra trong khoảng bốn trăm năm mươi năm. Sau đó,
Người ban cho họ các vị thủ lãnh cho đến thời ngôn sứ
Sa-mu-en. 21 Rồi họ đòi có vua, Thiên Chúa ban cho họ
ông Sa-un, con ông Kít thuộc chi tộc Ben-gia-min, trị vì
bốn mươi năm. 22 Sau khi truất phế vua Sa-un, Người đã
cho ông Đa-vít xuất hiện làm vua cai trị họ. Người đã
làm chứng về ông rằng: Ta đã tìm được Đa-vít, con của
Gie-sê, một người đẹp lòng Ta và sẽ thi hành mọi ý
muốn của Ta. 23 Từ dòng dõi vua này, theo lời hứa,
Thiên Chúa đã đưa đến cho Ít-ra-en một Đấng Cứu Độ
là Đức Giê-su. 24 Để dọn đường cho Đức Giê-su, ông
Gio-an đã rao giảng kêu gọi toàn dân Ít-ra-en chịu
phép rửa tỏ lòng sám hối. 25 Khi sắp hoàn thành sứ
mệnh, ông Gio-an đã tuyên bố: "Tôi không phải là
Đấng mà anh em tưởng đâu, nhưng kìa Đấng ấy đến
sau tôi, và tôi không đáng cởi dép cho Người.

26 "Thưa anh em, là con cái thuộc dòng giống Áp-ra-
ham, và thưa anh em đang hiện diện nơi đây, là những
người kính sợ Thiên Chúa, lời cứu độ này được gửi tới
chúng ta. 27 Dân cư thành Giê-ru-sa-lem và các thủ lãnh
của họ đã không nhận biết Đức Giê-su; khi kết án
Người, họ đã làm cho ứng nghiệm những lời ngôn sứ
đọc mỗi ngày sa-bát. 28 Tuy không thấy Người có tội gì
đáng chết, họ vẫn đòi Phi-la-tô xử tử. 29 Sau khi thực
hiện tất cả mọi điều Kinh Thánh chép về Người, họ đã
hạ Người từ trên cây gỗ xuống và mai táng trong mồ. 30
Nhưng Thiên Chúa đã làm cho Người trỗi dậy từ cõi
chết. 31 Trong nhiều ngày, Đức Giê-su đã hiện ra với

những kẻ từng theo Người từ Ga-li-lê lên Giê-ru-sa-lem. Giờ đây chính họ làm chứng cho Người trước mặt dân.

32 "Còn chúng tôi, chúng tôi xin loan báo cho anh em Tin Mừng này: điều Thiên Chúa hứa với cha ông chúng
ta,33 thì Người đã thực hiện cho chúng ta là con cháu các ngài, khi làm cho Đức Giê-su sống lại, đúng như lời đã chép trong Thánh vịnh 2: Con là Con của Cha, ngày hôm nay Cha đã sinh ra Con.

34 "Về việc Người đã làm cho Đức Giê-su từ cõi chết sống lại, không còn phải hư nát nữa, thì Người phán thế này: Ta sẽ ban cho các ngươi những ơn lộc đã hứa cho
Đa-vít.35 Vì vậy ở chỗ khác, lại có lời rằng: Ngài sẽ
không để Vị Thánh của Ngài phải hư nát.36 Thế mà vua Đa-vít, sau khi phục vụ ý định của Thiên Chúa trong đời ông, đã an nghỉ, đã được chôn cất bên cạnh tổ tiên và
phải hư nát.37 Còn Đấng mà Thiên Chúa đã cho trỗi dậy thì không phải hư nát.

38 "Vậy thưa anh em, xin biết cho điều này: chính nhờ Đấng ấy mà ơn tha tội được loan báo cho anh em; và trong khi anh em không thể được giải thoát khỏi tội lỗi
mà trở nên công chính nhờ tuân giữ Luật Mô-sê,39 thì nhờ Người, mọi kẻ tin đều được nên công chính.

40 "Vậy hãy coi chừng kẻo lại xảy ra điều đã nói trong
sách Các Ngôn Sứ:41 Hỡi những kẻ khinh mạn, hãy xem, hãy kinh ngạc sững sờ và biến mất đi! Vì chính vào thời các ngươi, Ta sắp làm một việc, một việc mà các ngươi sẽ chẳng tin, nếu có ai kể lại cho các ngươi.

42 Khi ông Phao-lô và ông Ba-na-ba đi ra, người ta mời
hai ông lại nói về đề tài ấy ngày sa-bát sau.43Tan buổi họp, có nhiều người Do-thái và nhiều người đạo theo, tức là những người tôn thờ Thiên Chúa, đi theo hai ông.

Hai ông nói chuyện với họ và khuyên nhủ họ gắn bó với ơn Thiên Chúa.

Ông Phao-lô và ông Ba-na-ba hướng về dân ngoại

44 Ngày sa-bát sau, gần như cả thành tụ họp nghe lời
Thiên Chúa.45 Thấy những đám đông như vậy, người
Do-thái sinh lòng ghen tức, họ phản đối những lời ông
Phao-lô nói và nhục mạ ông.46 Bấy giờ ông Phao-lô và
ông Ba-na-ba mạnh dạn lên tiếng: "Anh em phải là những người đầu tiên được nghe công bố lời Thiên Chúa, nhưng vì anh em khước từ lời ấy, và tự coi mình không xứng đáng hưởng sự sống đời đời, thì đây chúng
tôi quay về phía dân ngoại.47 Vì Chúa truyền cho chúng
tôi thế này: Ta sẽ đặt ngươi làm ánh sáng muôn dân, để ngươi đem ơn cứu độ đến tận cùng cõi đất."

48 Nghe thế, dân ngoại vui mừng tôn vinh lời Chúa, và tất cả những người đã được Thiên Chúa định cho hưởng
sự sống đời đời, đều tin theo.49 Lời Chúa lan tràn khắp
miền ấy.

50 Nhưng người Do-thái sách động nhóm phụ nữ hượng lưu đã theo đạo Do-thái, và những thân hào trong thành, xúi giục họ ngược đãi ông Phao-lô và ông Ba-na-
ba, và trục xuất hai ông ra khỏi lãnh thổ của họ.51 Hai
ông liền giũ bụi chân phản đối họ và đi tới I-cô-ni-ô.52
Còn các môn đệ được tràn đầy hoan lạc và Thánh Thần.

Chương 14

Loan báo Tin Mừng tại I-cô-ni-ô

1 Tại I-cô-ni-ô cũng xảy ra như vậy: hai ông vào hội đường người Do-thái và giảng dạy, khiến rất đông người Do-thái và Hy-lạp tin theo.

2 Nhưng những người Do-thái không tin theo thì xúi giục những người ngoại và làm cho họ có ác cảm với các anh em.

MỤC LỤC

3 Vậy hai ông ở lại một thời gian khá lâu, mạnh dạn vì
dựa vào Chúa, là Đấng chứng nhận lời giảng về ân sủng
của Người, khi cho tay các ông thực hiện những dấu lạ
điềm thiêng.

4 Quần chúng trong thành chia rẽ, kẻ thì đứng về phía
người Do-thái, kẻ thì đứng về phía các Tông Đồ.5 Những
người ngoại và những người Do-thái, cùng với các thủ
lãnh của họ, mưu toan làm nhục và ném đá hai ông.6
Biết thế, hai ông lánh sang các thành miền Ly-cao-ni-a
là Lýt-ra, Đéc-bê và các vùng phụ cận;7 và tại đó các
ông tiếp tục loan báo Tin Mừng.

Ông Phao-lô chữa một người bại chân

8 Tại Lýt-ra, có một người bại hai chân ngồi đó; anh ta
bị què từ khi lọt lòng mẹ, chưa hề đi được bước nào.9
Anh nghe ông Phao-lô giảng. Ông nhìn thẳng vào anh
và thấy anh có lòng tin để được cứu chữa,10 thì lớn
tiếng nói: "Anh trỗi dậy đi, hai chân đứng thẳng! " Anh
đứng phắt dậy và đi lại được.

11 Thấy việc ông Phao-lô làm, đám đông hô lên bằng
tiếng Ly-cao-ni-a: "Thần linh mặc lốt người phàm đã
xuống với chúng ta! "12 Họ gọi ông Ba-na-ba là thần
Dớt, ông Phao-lô là thần Héc-mê, vì ông là người phát
ngôn.13 Thầy tư tế đền thờ thần Dớt ở ngoại thành đem
bò và vòng hoa đến trước cổng thành, và cùng với đám
đông, muốn dâng lễ tế.14 Nghe biết được, hai tông đồ
Ba-na-ba và Phao-lô xé áo mình ra, xông vào đám
đông mà kêu lên:15 "Hỡi các bạn, các bạn làm gì thế
này? Chúng tôi đây cũng chỉ là người phàm, cùng thân
phận với các bạn. Chúng tôi loan Tin Mừng cho các bạn,
là hãy bỏ những cái hão huyền này đi, mà trở lại cùng
Thiên Chúa hằng sống, Đấng đã tạo thành trời đất với
biển khơi cùng muôn loài trong đó.16 Trong những thế
hệ đã qua, Người để cho muôn dân đi theo đường lối
của họ.17 Tuy vậy Người không ngừng làm chứng cho
mình, khi thi ân giáng phúc, ban mưa từ trời và mùa

màng sung túc cho các bạn, và cho các bạn được no
lòng, được an vui."
18 Nói vậy mà hai ông vẫn còn phải
vất vả mới can được đám đông không dâng lễ tế cho
hai ông.
19 Bấy giờ có những người Do-thái từ An-ti-ô-
khi-a và I-cô-ni-ô đến, thuyết phục được đám đông. Họ
ném đá ông Phao-lô rồi lôi ông ra ngoài thành, vì tưởng
ông đã chết.
20 Nhưng khi các môn đệ xúm lại quanh
ông, ông đứng dậy và vào thành. Hôm sau, ông trẩy đi
Đéc-bê cùng với ông Ba-na-ba.

21 Sau khi đã loan Tin Mừng cho thành ấy và nhận khá
nhiều người làm môn đệ, hai ông trở lại Lýt-ra, I-cô-ni-
ô và An-ti-ô-khi-a.
22 Hai ông củng cố tinh thần các môn
đệ, và khuyên nhủ họ giữ vững đức tin. Hai ông nói:
"Chúng ta phải chịu nhiều gian khổ mới được vào Nước
Thiên Chúa."
23 Trong mỗi Hội Thánh, hai ông chỉ định
cho họ những kỳ mục, và sau khi ăn chay cầu nguyện,
hai ông phó thác những người đó cho Chúa, Đấng họ đã
tin.

24 Hai ông đi qua miền Pi-xi-đi-a mà đến miền Pam-
phy-li-a,
25 rao giảng lời Chúa tại Péc-ghê, rồi xuống Át-
ta-li-a.
26 Từ đó hai ông vượt biển về An-ti-ô-khi-a, là
nơi trước đây các ông đã được giao phó cho ân sủng
của Thiên Chúa để làm công việc vừa mới hoàn thành.

27 Khi tới nơi, hai ông tập họp Hội Thánh và kể lại tất cả
những gì Thiên Chúa đã cùng làm với hai ông, và việc
Người đã mở cửa cho các dân ngoại đón nhận đức tin.
28
Rồi hai ông ở lại một thời gian khá lâu với các môn đệ.

Chương 15

Cuộc tranh luận tại An-ti-ô-khi-a

1 Có những người từ miền Giu-đê đến dạy anh em rằng:
"Nếu anh em không chịu phép cắt bì theo tục lệ Mô-sê,
thì anh em không thể được cứu độ."
2 Ông Phao-lô và
ông Ba-na-ba chống đối và tranh luận khá gay go với

[MỤC LỤC](#)

họ. Người ta bèn quyết định cử ông Phao-lô, ông Ba-na-ba và một vài người khác lên Giê-ru-sa-lem gặp các Tông Đồ và các kỳ mục, để bàn về vấn đề đang tranh luận này.

3 Các ông được Hội Thánh tiễn đưa. Khi đi qua miền Phê-ni-xi và miền Sa-ma-ri, các ông tường thuật việc các dân ngoại đã trở lại với Thiên Chúa, khiến tất cả các anh em rất đỗi vui mừng.
4 Tới Giê-ru-sa-lem, các ông được Hội Thánh, các Tông Đồ và kỳ mục tiếp đón, và các ông kể lại tất cả những gì Thiên Chúa đã cùng làm với các ông.

Cuộc tranh luận tại Giê-ru-sa-lem

5 Có những người thuộc phái Pha-ri-sêu đã trở thành tín hữu, bấy giờ đứng ra nói rằng: "Phải làm phép cắt bì cho người ngoại và truyền cho họ giữ luật Mô-sê."
6 Các Tông Đồ và các kỳ mục bèn họp nhau để xem xét vụ này.

Diễn từ của ông Phê-rô

7 Sau khi các ông đã tranh luận nhiều, ông Phê-rô đứng lên nói: "Thưa anh em, anh em biết: ngay từ những ngày đầu, Thiên Chúa đã chọn tôi giữa anh em, để các dân ngoại được nghe lời Tin Mừng từ miệng tôi và tin theo.
8 Thiên Chúa là Đấng thấu suốt mọi tâm can đã chứng tỏ Người chấp nhận họ, khi ban Thánh Thần cho họ cũng như đã ban cho chúng ta.
9 Người không phân biệt chút nào giữa chúng ta với họ, vì đã dùng đức tin để thanh tẩy lòng họ.
10 Vậy bây giờ, sao anh em lại thử thách Thiên Chúa, mà quàng vào cổ các môn đệ một cái ách mà cả cha ông chúng ta lẫn chúng ta đã không có sức mang nổi?
11 Vả lại, chính nhờ ân sủng Chúa Giê-su mà chúng ta tin mình được cứu độ, cùng một cách như họ."

12 Bấy giờ toàn thể hội nghị im lặng. Họ nghe ông Ba-na-ba và ông Phao-lô thuật lại các dấu lạ điềm thiêng

MỤC LỤC

Thiên Chúa đã dùng hai ông mà làm giữa các dân
ngoại.

Diễn từ của ông Gia-cô-bê

13 Khi hai ông dứt lời, ông Gia-cô-bê lên tiếng nói:
"Thưa anh em, xin nghe tôi đây: 14 Ông Si-môn đã thuật
lại cho chúng ta rằng: ngay từ đầu, Thiên Chúa đã đoái
thương chọn trong các dân ngoại một dân mang danh
Người. 15 Những lời các ngôn sứ cũng phù hợp với điều
ấy, như đã chép: 16 Sau đó, Ta sẽ trở lại, và sẽ xây dựng
lại lều Đa-vít đã sụp đổ; đống hoang tàn đó, Ta sẽ xây
dựng lại, và Ta sẽ dựng lại lều ấy. 17 Như vậy các người
còn lại và tất cả các dân ngoại được mang danh Ta sẽ
tìm kiếm Chúa. Chúa phán như vậy, 18 Người là Đấng
cho biết những điều ấy tự ngàn xưa.

19 "Vì vậy, phần tôi, tôi xét là không được gây phiền hà
cho những người gốc dân ngoại trở lại với Thiên Chúa, 20
nhưng chỉ viết thư bảo họ kiêng những thức ăn ô uế vì
đã cúng cho ngẫu tượng, tránh gian dâm, kiêng ăn thịt
loài vật không cắt tiết và kiêng ăn tiết. 21 Thật vậy, từ
những thế hệ xa xưa, trong mỗi thành ông Mô-sê đều
có những người rao giảng: họ đọc lời của ông trong các
hội đường mỗi ngày sa-bát."

Thư của các Tông Đồ

22 Bấy giờ các Tông Đồ và các kỳ mục, cùng với toàn
thể Hội Thánh, quyết định chọn mấy người trong các
ông, để phái đi An-ti-ô-khi-a với ông Phao-lô và ông
Ba-na-ba. Đó là ông Giu-đa, biệt danh là Ba-sa-ba, và
ông Xi-la, những người có uy tín trong Hội Thánh. 23 Các
ông trao cho phái đoàn bức thư sau:

24 Chúng tôi nghe biết có một số người trong chúng tôi,
không được chúng tôi uỷ nhiệm, mà lại đi nói những
điều gây xáo trộn nơi anh em, làm anh em hoang
mang. 25 Vì thế, chúng tôi đã đồng tâm nhất trí quyết
định chọn một số đại biểu, và phái họ đến với anh em,
cùng với những người anh em thân mến của chúng tôi

là ông Ba-na-ba và ông Phao-lô,26 những người đã cống hiến cuộc đời vì danh Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta.27 Vậy chúng tôi cử ông Giu-đa và ông Xi-la đến trình bày trực tiếp những điều viết sau đây:28 Thánh Thần và chúng tôi đã quyết định không đặt lên vai anh em một gánh nặng nào khác ngoài những điều cần thiết này:29 là kiêng ăn đồ đã cúng cho ngẫu tượng, kiêng ăn tiết, ăn thịt loài vật không cắt tiết, và tránh gian dâm. Anh em cẩn thận tránh những điều đó là tốt rồi. Chúc anh em an mạnh."

Các đại biểu đến An-ti-ô-khi-a

30 Sau khi được mọi người tiễn chân, các đại biểu xuống An-ti-ô-khi-a, triệu tập cộng đoàn lại và trao bức thư.31 Đọc thư xong, họ vui mừng vì lời khích lệ đó.32 Ông Giu-đa và ông Xi-la, vì cũng là ngôn sứ, đã nói chuyện lâu với các anh em mà khuyên nhủ và làm cho họ được vững mạnh.33 Hai ông ở lại một thời gian, rồi các anh em lại tiễn chân hai ông trở về bình an với những người đã phái hai ông đi.34 Nhưng ông Xi-la quyết định ở lại, chỉ một mình ông Giu-đa đi.35 Còn ông Phao-lô và ông Ba-na-ba thì ở lại An-ti-ô-khi-a. Cùng với nhiều người khác, hai ông giảng dạy và loan báo Tin Mừng lời Chúa.

IV. NHỮNG CUỘC HÀNH TRÌNH TRUYỀN GIÁO CỦA ÔNG PHAO-LÔ

Ông Phao-lô và ông Ba-na-ba chia tay. Ông Phao-lô chọn ông Xi-la làm cộng tác viên

36 Ít ngày sau, ông Phao-lô nói với ông Ba-na-ba: "Ta hãy trở lại thăm các anh em trong mỗi thành ta đã loan báo lời Chúa, xem họ ra sao."37 Ông Ba-na-ba muốn đem theo cả ông Gio-an cũng gọi là Mác-cô.38 Nhưng ông Phao-lô thì nghĩ là một người đã từng bỏ hai ông từ khi ở miền Pam-phy-li-a và đã không cộng tác với hai ông, thì không nên đem theo.39 Hai bên nổi nóng đến mức phải chia tay nhau. Ông Ba-na-ba đem ông Mác-cô theo, vượt biển đi đảo Sýp.40 Còn ông Phao-lô thì chọn ông Xi-la và lên đường, sau khi đã được các anh em giao phó cho ân sủng Chúa.

MỤC LỤC

Ông Phao-lô chọn thêm ông Ti-mô-thê

41 Ông đi qua miền Xy-ri và miền Ki-li-ki-a, và làm cho các Hội Thánh được vững mạnh.

Chương 16

1 Ông đến Đéc-bê, rồi đến Lýt-ra. Ở đó có một môn đệ
tên là Ti-mô-thê, mẹ là người Do-thái đã tin Chúa, còn
cha là người Hy-lạp.2 Ông được các anh em ở Lýt-ra và
I-cô-ni-ô chứng nhận là tốt.3 Ông Phao-lô muốn ông ấy
cùng lên đường với mình, nên đã đem ông đi làm phép cắt bì, vì nể các người Do-thái ở những nơi ấy; thật vậy, ai cũng biết cha ông là người Hy-lạp.

4 Khi đi qua các thành, các ông truyền lại cho các anh em những chỉ thị đã được các Tông Đồ và kỳ mục ở Giê-ru-sa-lem ban bố, để họ tuân giữ.

5 Vậy các Hội Thánh được vững mạnh trong đức tin và mỗi ngày thêm đông số.

Đi qua miền A-xi-a

6 Các ông đi qua miền Phy-ghi-a và Ga-lát, vì Thánh
Thần ngăn cản không cho các ông rao giảng lời Chúa ở
A-xi-a.7 Khi tới sát ranh giới My-xi-a, các ông thử vào
miền Bi-thy-ni-a, nhưng Thần Khí Đức Giê-su không
cho phép.8 Các ông bèn đi qua miền My-xi-a mà xuống
Trô-a.

9 Ban đêm, ông Phao-lô thấy một thị kiến: một người
miền Ma-kê-đô-ni-a đứng đó, mời ông rằng: "Xin ông
sang Ma-kê-đô-ni-a giúp chúng tôi! "10 Sau khi ông thấy
thị kiến đó, lập tức chúng tôi tìm cách đi Ma-kê-đô-ni-a, vì hiểu ra rằng Thiên Chúa kêu gọi chúng tôi loan báo Tin Mừng cho họ.

Đến Phi-líp-phê

11 Xuống tàu ở Trô-a, chúng tôi đi thẳng đến đảo Xa-
mốt-ra-kê, rồi hôm sau đến Nê-a-pô-li.12 Từ đó chúng
tôi đi Phi-líp-phê là thị trấn quan trọng nhất trong hạt

ấy của tỉnh Ma-kê-đô-ni-a, và là thuộc địa Rô-ma.
Chúng tôi ở lại thành đó mấy ngày. 13 Ngày sa-bát,
chúng tôi ra khỏi cổng thành, men theo bờ sông, đến
một chỗ chúng tôi đoán chừng có nơi cầu nguyện.
Chúng tôi ngồi xuống nói chuyện với những phụ nữ
đang họp nhau tại đó. 14 Có một bà tên là Ly-đi-a, quê ở
Thy-a-ti-ra, chuyên buôn bán vải điều. Bà là người tôn
thờ Thiên Chúa; bà nghe, và Chúa mở lòng cho bà để
bà chú ý đến những lời ông Phao-lô nói. 15 Sau khi bà và
cả nhà đã chịu phép rửa, bà mời chúng tôi: "Các ông đã
coi tôi là một tín hữu Chúa, thì xin các ông đến ở nhà
tôi." Và bà ép chúng tôi phải nhận lời.

Ông Phao-lô và ông Xi-la bị bắt giam

16 Một hôm, đang khi chúng tôi đi tới nơi cầu nguyện,
một đầy tớ gái đón gặp chúng tôi; cô ta bị quỷ thần ốp,
và thuật bói toán của cô làm lợi nhiều cho các chủ của
cô. 17 Cô lẽo đẽo theo ông Phao-lô và chúng tôi mà kêu:
"Các ông này là tôi tớ Thiên Chúa Tối Cao; họ loan báo
cho các người con đường cứu độ." 18 Cô cứ làm thế trong
nhiều ngày. Bực mình, ông Phao-lô quay lại bảo quỷ:
"Nhân danh Đức Giê-su Ki-tô, ta truyền cho ngươi phải
xuất khỏi người này! " Ngay lúc ấy, quỷ thần liền xuất.

19 Các chủ của cô thấy hy vọng kiếm lợi đã tiêu tan, liền
túm lấy ông Phao-lô và ông Xi-la mà lôi đến quảng
trường, đưa ra trước nhà chức trách. 20 Họ điệu hai ông
đến các quan toà và nói: "Những người này gây xáo
trộn trong thành phố chúng ta; họ là người Do-thái, 21
và họ truyền bá những tập tục mà người Rô-ma chúng
ta không được phép chấp nhận và thi hành." 22 Đám
đông nổi lên chống hai ông. Các quan toà, sau khi đã
cho lột áo hai ông, thì ra lệnh đánh đòn. 23 Khi đã đánh
nhừ tử, họ tống hai ông vào ngục, và truyền cho viên
cai ngục phải canh giữ cẩn thận. 24 Được lệnh đó, người
này tống hai ông vào phòng giam sâu nhất và cùm
chân lại.

Các nhà truyền giáo được giải thoát cách lạ lùng

MỤC LỤC

25 Vào quãng nửa đêm, ông Phao-lô và ông Xi-la hát
thánh ca cầu nguyện với Thiên Chúa; các người tù nghe
hai ông hát.26 Bỗng nhiên có động đất mạnh, khiến nền
móng nhà tù phải rung chuyển. Ngay lúc đó, tất cả các
cửa mở toang và xiềng xích của mọi người buột tung
ra.27 Viên cai ngục choàng dậy và thấy các cửa ngục mở
toang, liền rút gươm định tự tử, vì tưởng rằng các người
tù đã trốn đi.28 Nhưng ông Phao-lô lớn tiếng bảo: "Ông
chớ hại mình làm chi: chúng tôi còn cả đây mà! "

29 Viên cai ngục bảo lấy đèn, nhảy bổ vào, run rẩy sấp
mình dưới chân ông Phao-lô và ông Xi-la,30 rồi đưa hai
ông ra ngoài và nói: "Thưa các ngài, tôi phải làm gì để
được cứu độ? "31 Hai ông đáp: "Hãy tin vào Chúa Giê-
su, thì ông và cả nhà sẽ được cứu độ."32 Hai ông liền
giảng lời Chúa cho viên cai ngục cùng mọi người trong
nhà ông ấy.33 Ngay lúc đó, giữa ban đêm, viên cai ngục
đem hai ông đi, rửa các vết thương, và lập tức ông ấy
được chịu phép rửa cùng với tất cả người nhà.34 Rồi ông
ấy đưa hai ông lên nhà, dọn bàn ăn. Ông và cả nhà vui
mừng vì đã tin Thiên Chúa.

35 Sáng ngày ra, các quan toà sai vệ binh đến nói với
viên cai ngục: "Thả những người ấy ra! "36 Viên cai ngục
báo tin ấy cho ông Phao-lô: "Các quan toà sai người
đến bảo thả các ngài. Vậy bây giờ xin các ngài ra và đi
bình an."37 Nhưng ông Phao-lô nói với họ: "Chúng tôi là
những công dân Rô-ma, không có án gì cả, mà họ đã
đánh đòn chúng tôi trước công chúng, rồi tống ngục.
Bây giờ họ lại lén lút tống chúng tôi ra! Không được! Họ
phải đích thân đến đưa chúng tôi ra! "

38 Các vệ binh trình lại những lời ấy cho các quan toà.
Những ông này sợ hãi khi nghe biết hai ông là công dân
Rô-ma.39 Họ bèn đến xin lỗi, rồi đưa hai ông ra và xin
hai ông rời khỏi thành phố.40 Ra khỏi ngục, hai ông đến

nhà bà Ly-đi-a; sau khi gặp các anh em và khuyên nhủ họ, hai ông ra đi.

Chương 17

Ông Phao-lô gặp khó khăn với người Do-thái tại Thê-xa-lô-ni-ca

1 Hai ông đi ngang qua Am-phi-pô-li và A-pô-lô-ni-a,
đến Thê-xa-lô-ni-ca, là nơi có một hội đường của người
Do-thái.2 Theo thói quen, ông Phao-lô đến với họ, và
trong ba ngày sa-bát liền, ông thảo luận với họ; dựa
vào Kinh Thánh, ông3 giải thích và xác định rằng Đấng
Ki-tô phải chịu khổ hình và sống lại từ cõi chết; ông
nói: "Đấng Ki-tô ấy, chính là Đức Giê-su mà tôi rao
giảng cho anh em."4 Trong nhóm đó, có mấy người đã
chịu tin theo và nhập đoàn với ông Phao-lô và ông Xi-
la; một số rất đông những người Hy-lạp tôn thờ Thiên
Chúa và không ít phụ nữ quý phái cũng làm như vậy.

5 Nhưng người Do-thái sinh ghen tức, họ quy tụ một số
du đãng đầu đường xó chợ, họp thành đám đông, gây
náo động trong thành. Họ kéo đến nhà ông Gia-xon,
tìm ông Phao-lô và ông Xi-la để đưa hai ông ra trước
đại hội toàn dân.6 Không tìm thấy hai ông, họ bèn lôi
ông Gia-xon và một số anh em ra trước nhà chức trách
thành phố, mà kêu la rằng: "Những tên gây rối trong cả
thiên hạ, nay vác mặt đến đây,7 thế mà Gia-xon lại
chứa chấp chúng! Tất cả bọn này đi ngược lại các chiếu
chỉ của hoàng đế Xê-da, vì chúng nói rằng có một vua
khác là Giê-su."8 Nghe những lời ấy, đám đông và các
nhà chức trách thành phố xôn xao,9 họ đòi ông Gia-xon
và những người kia phải nộp tiền ký quỹ rồi mới thả ra.

Lại gặp khó khăn ở Bê-roi-a

10 Ngay đêm ấy, các anh em tiễn ông Phao-lô và ông
Xi-la đi Bê-roi-a. Đến nơi, các ông vào hội đường người
Do-thái.11 Những người Do-thái ở đây cởi mở hơn những
người ở Thê-xa-lô-ni-ca: họ đón nhận lời Chúa với tất
cả nhiệt tâm, ngày ngày tra cứu Sách Thánh để xem có

đúng như vậy không. 12 Vậy nhiều người trong nhóm họ
tin theo; về phía người Hy-lạp, cũng có nhiều phụ nữ
thượng lưu và nhiều đàn ông cũng tin theo.

13 Nhưng khi người Do-thái ở Thê-xa-lô-ni-ca biết là ông
Phao-lô cũng loan báo lời Thiên Chúa ở Bê-roi-a nữa,
thì họ lại đến đấy sách động và gây xôn xao trong dân
chúng. 14 Bấy giờ các anh em lập tức tiễn ông Phao-lô ra
tận bờ biển; còn ông Xi-la và ông Ti-mô-thê thì vẫn ở
lại đó. 15 Các người tháp tùng đưa ông Phao-lô đến A-
thê-na rồi từ đó trở về, mang theo lệnh bảo ông Xi-la
và ông Ti-mô-thê phải đến với ông Phao-lô càng sớm
càng tốt.

Ông Phao-lô giảng ở A-thê-na

16 Trong khi ông Phao-lô đợi hai ông ở A-thê-na, ông nổi
giận vì thấy thành phố nhan nhản những tượng thần. 17
Vậy ông thảo luận trong hội đường với những người Do-
thái và những người tôn thờ Thiên Chúa, và ngoài
quảng trường mỗi ngày với những người qua lại. 18 Có
mấy triết gia thuộc phái Khoái Lạc và phái Khắc Kỷ
cũng trao đổi với ông. Kẻ thì nói: "Con vẹt đó muốn nói
gì vậy? " Người khác lại bảo: "Hình như ông ta rao
giảng về những thần xa lạ", vì ông Phao-lô loan báo Tin
Mừng về Đức Giê-su và về sự Phục Sinh.

19 Họ mời ông đi với họ đến Hội đồng A-rê-ô-pa-gô và
nói: "Chúng tôi có thể biết thứ đạo lý mới ông dạy là gì
không? 20 Quả ông có đem đến cho chúng tôi một số
điều lạ tai; vậy chúng tôi muốn biết những điều đó
nghĩa là gì." 21 Thật thế, mọi người A-thê-na và kiều dân
ở đó chỉ để thời giờ bàn tán hay nghe những chuyện
mới nhất.

Diễn từ của ông Phao-lô trước Hội đồng A-rê-ô-pa-gô

22 Đứng giữa Hội đồng A-rê-ô-pa-gô, ông Phao-lô nói:
"Thưa quý vị người A-thê-na, tôi thấy rằng, về mọi mặt,
quý vị là người sùng đạo hơn ai hết. 23 Thật vậy, khi rảo

qua thành phố và nhìn lên những nơi thờ phượng của quý vị, tôi đã thấy có cả một bàn thờ, trên đó khắc chữ: "Kính thần vô danh". Vậy Đấng quý vị không biết mà vẫn tôn thờ, thì tôi xin rao giảng cho quý vị.

24 "Thiên Chúa, Đấng tạo thành vũ trụ và muôn loài trong đó, Đấng làm Chúa Tể trời đất, không ngự trong
những đền do tay con người làm nên.25 Người cũng
không cần được bàn tay con người phục vụ, như thể Người thiếu thốn cái gì, vì Người ban cho mọi loài sự
sống, hơi thở và mọi sự.26 Từ một người duy nhất,
Thiên Chúa đã tạo thành toàn thể nhân loại, để họ ở trên khắp mặt đất; Người đã vạch ra những thời kỳ
nhất định và những ranh giới cho nơi ở của họ.27 Như
vậy là để họ tìm kiếm Thiên Chúa; may ra họ dò dẫm mà tìm thấy Người, tuy rằng thực sự Người không ở xa
mỗi người chúng ta.28 Thật vậy, chính ở nơi Người mà
chúng ta sống, cử động, và hiện hữu, như một số thi sĩ của quý vị đã nói: "Chúng ta cũng thuộc dòng giống của Người.

29 "Vậy, vì là dòng giống Thiên Chúa, chúng ta không được nghĩ rằng thần linh giống như hình tượng do nghệ thuật và tài trí con người chạm trổ trên vàng, bạc hay đá.

30 "Vậy mà Thiên Chúa nhắm mắt bỏ qua những thời người ta không nhận biết Người. Bây giờ Người truyền
cho người ta rằng mọi người ở mọi nơi phải sám hối,31
vì Người đã ấn định một ngày để xét xử thiên hạ theo công lý, nhờ một người mà Người đã chỉ định. Để bảo đảm điều ấy với mọi người, Thiên Chúa đã làm cho vị này sống lại từ cõi chết."

32 Vừa nghe nói đến người chết sống lại, kẻ thì nhạo cười, kẻ thì nói: "Để khi khác chúng tôi sẽ nghe ông nói
về vấn đề ấy."33 Thế là ông Phao-lô bỏ họ mà đi.34

Nhưng có mấy người đã theo ông và tin Chúa, trong số đó có ông Đi-ô-ny-xi-ô, thành viên Hội đồng A-rê-ô-pa-gô và một phụ nữ tên là Đa-ma-ri cùng những người khác nữa.

Chương 18

Thành lập Hội Thánh Cô-rin-tô

1 Sau đó, ông Phao-lô rời A-thê-na đi Cô-rin-tô.
2 Tại đây, ông gặp một người Do-thái tên là A-qui-la, quê ở Pon-tô, vừa mới từ I-ta-li-a đến, cùng với vợ là Pơ-rít-ki-la, vì hoàng đế Cơ-lau-đi-ô đã ra lệnh cho mọi người Do-thái phải rời Rô-ma. Ông Phao-lô đến thăm hai ông bà,
3 và vì cùng nghề, nên ông ở lại nhà họ và cùng làm việc: họ làm nghề dệt lều.
4 Mỗi ngày sa-bát, ông thảo luận tại hội đường, cố thuyết phục cả người Do-thái lẫn người Hy-lạp.

5 Khi ông Xi-la và ông Ti-mô-thê từ Ma-kê-đô-ni-a xuống, thì ông Phao-lô chỉ lo giảng, long trọng làm chứng cho người Do-thái biết rằng Đức Giê-su chính là Đấng Ki-tô.
6 Bởi họ chống đối và nói lộng ngôn, nên ông giũ áo mà bảo họ: "Máu các người cứ đổ xuống trên đầu các người! Phần tôi, tôi vô can; từ nay trở đi, tôi sẽ đến với người ngoại."
7 Ông rời bỏ chỗ ấy đến nhà một người ngoại tôn thờ Thiên Chúa, tên là Ti-xi-ô Giút-tô, ở sát bên hội đường.
8 Ông Cơ-rít-pô, trưởng hội đường, tin Chúa, cùng với cả nhà. Nhiều người Cô-rin-tô đã nghe ông Phao-lô giảng cũng tin theo và chịu phép rửa.
9 Một đêm, Chúa bảo ông Phao-lô trong một thị kiến: "Đừng sợ! Cứ nói đi, đừng làm thinh,
10 vì Thầy ở với anh; không ai tra tay hại anh được, vì Thầy có một dân đông đảo trong thành này."
11 Ông Phao-lô ở lại đó một năm rưỡi, dạy cho họ lời Thiên Chúa.

Người Do-thái đưa ông Phao-lô ra toà

12 Thời ông Ga-li-on làm thống đốc tỉnh A-khai-a, người Do-thái nhất tề nổi dậy chống ông Phao-lô; họ đưa ông ra toà
13 và nói: "Tên này xúi giục người ta tôn thờ Thiên

Chúa trái với Lề Luật."14 Ông Phao-lô toan mở miệng, thì ông Ga-li-on đã nói với người Do-thái: "Hỡi người Do-thái, giả như có gì là trái Luật hay phạm pháp, thì lẽ đương nhiên là tôi sẽ chịu khó nghe các ông.15 Nhưng đây lại là những chuyện tranh luận về giáo thuyết, danh từ, luật lệ riêng của các ông, thì các ông hãy tự xét lấy. Phần tôi, tôi không muốn xét xử những điều ấy."16 Rồi ông đuổi họ ra khỏi toà án.17 Mọi người liền túm lấy ông Xốt-thê-nê, trưởng hội đường, mà đánh túi bụi ngay trước toà án. Nhưng ông Ga-li-on chẳng bận tâm gì về việc này.

Ông Phao-lô trở về An-ti-ô-khi-a và bắt đầu cuộc hành trình thứ ba

18 Ông Phao-lô còn ở lại Cô-rin-tô khá lâu, rồi từ giã các anh em và vượt biển sang miền Xy-ri, cùng với bà Pơ-rít-ki-la và ông A-qui-la. Trước đó, tại Ken-khơ-rê, ông xuống tóc, vì có lời khấn.

19 Khi đến Ê-phê-xô, ông Phao-lô từ biệt hai người kia. Phần ông, ông vào hội đường và thảo luận với người Do-thái.20 Họ xin ông ở lại lâu hơn. Ông không chịu.21
Nhưng khi từ giã họ, ông nói: "Để lần khác tôi sẽ trở lại với các ông, nếu Thiên Chúa muốn." Rồi ông xuống tàu rời Ê-phê-xô.

22 Đến Xê-da-rê, ông lên Giê-ru-sa-lem chào thăm Hội Thánh, rồi xuống An-ti-ô-khi-a.23 Sau khi ở đó một thời gian, ông ra đi, lần lượt qua miền Ga-lát và Phy-ghi-a và làm cho tất cả các môn đệ được vững mạnh.

Ông A-pô-lô

24 Có một người Do-thái tên là A-pô-lô, quê ở A-lê-xan-ri-a, đã đến Ê-phê-xô; ông là người có tài hùng biện và thông thạo Kinh Thánh.25 Ông đã được học Đạo Chúa; với tâm hồn nồng nhiệt, ông thường lên tiếng giảng dạy chính xác những điều liên quan đến Đức Giê-su, tuy rằng ông chỉ biết có phép rửa của ông Gio-an.26 Ông bắt đầu mạnh dạn rao giảng trong hội đường. Sau khi

nghe ông nói, bà Pơ-rít-ki-la và ông A-qui-la mời ông về nhà trình bày Đạo của Thiên Chúa cho ông chính xác hơn.

27 Ông A-pô-lô muốn sang miền A-khai-a thì các anh em khuyến khích ông và viết thư xin các môn đệ tiếp đón ông. Khi đến nơi, nhờ ơn Chúa, ông đã giúp ích
nhiều cho các tín hữu, 28 vì ông mạnh mẽ và công khai
bẻ lại người Do-thái, dẫn Kinh Thánh mà minh chứng rằng Đức Giê-su là Đấng Ki-tô.

Chương 19

Môn đệ của ông Gio-an Tẩy Giả tại Ê-phê-xô

1 Trong khi ông A-pô-lô ở Cô-rin-tô thì ông Phao-lô đi
qua miền thượng du đến Ê-phê-xô. Ông Phao-lô gặp
một số môn đệ 2 và hỏi họ: "Khi tin theo, anh em đã
nhận được Thánh Thần chưa? " Họ trả lời: "Ngay cả việc
có Thánh Thần, chúng tôi cũng chưa hề được nghe
nói." 3 Ông hỏi: "Vậy anh em đã được chịu phép rửa
nào? " Họ đáp: "Phép rửa của ông Gio-an." 4 Ông Phao-
lô nói: "Ông Gio-an đã làm một phép rửa tỏ lòng sám
hối, và ông bảo dân tin vào Đấng đến sau ông, tức là
Đức Giê-su." 5 Nghe nói thế, họ chịu phép rửa nhân
danh Chúa Giê-su. 6 Và khi ông Phao-lô đặt tay trên họ,
thì Thánh Thần ngự xuống trên họ, họ nói tiếng lạ và
nói tiên tri. 7 Cả nhóm có chừng mười hai người.

Thành lập Hội Thánh Ê-phê-xô

8 Ông Phao-lô vào hội đường, và trong vòng ba tháng,
ông mạnh dạn rao giảng, thảo luận về Nước Thiên Chúa
và cố gắng thuyết phục họ. 9 Nhưng có một số người
cứng lòng, không chịu tin, lại còn nói xấu Đạo trước
mặt cộng đoàn, nên ông tuyệt giao với họ, tách các
môn đệ ra; ngày ngày ông thảo luận trong trường học
của ông Ty-ran-nô. 10 Cứ như thế trong vòng hai năm,
khiến mọi người ở A-xi-a, Do-thái cũng như Hy-lạp, đều
được nghe lời Chúa.

MỤC LỤC

Những người Do-thái làm nghề trừ quỷ
11 Thiên Chúa dùng tay ông Phao-lô mà làm những phép lạ phi thường,12 đến nỗi người ta lấy cả khăn cả áo đã chạm đến da thịt ông mà đặt trên người bệnh, và bệnh tật biến đi, tà thần cũng phải xuất.

13 Có mấy người Do-thái đi đây đi đó làm nghề trừ quỷ cũng thử lấy danh Chúa Giê-su mà chữa những người bị tà thần ám. Họ nói: "Nhân danh Đức Giê-su mà ông Phao-lô rao giảng, ta truyền lệnh cho các ngươi! "14 Ông Xi-kêu-a nọ, thượng tế Do-thái, có bảy con trai thường làm như vậy.15 Nhưng tà thần đáp: "Đức Giê-su, tao biết; ông Phao-lô, tao cũng tường; còn bay, bay là ai? "16 Rồi người bị tà thần ám xông vào họ, đè cả bọn xuống đánh túi bụi, khiến họ phải bỏ nhà ấy mà chạy trốn, trần truồng và đầy thương tích.17 Mọi người ở Ê-phê-xô, Do-thái cũng như Hy-lạp, đều biết chuyện ấy; ai cũng sợ hãi, và thiên hạ tán dương danh Chúa Giê-su.

18 Trong số các tín hữu, có nhiều người đến thú nhận và kể ra những phù phép của mình.19 Khá đông người làm nghề phù thủy đem gom sách vở mà đốt trước mặt mọi người; tổng cộng số sách ấy trị giá tới năm mươi ngàn đồng bạc.

20 Như vậy, nhờ uy lực của Chúa, lời Chúa cứ lan tràn và thêm vững mạnh.

V. KẾT THÚC NHỮNG CUỘC HÀNH TRÌNH TRUYỀN GIÁO.ÔNG PHAO-LÔ, NGƯỜI TÙ CỦA ĐỨC KI-TÔ

Các dự định của ông Phao-lô
21 Sau khi những việc ấy xảy ra, ông Phao-lô được Thánh Thần thúc đẩy, quyết định đi ngang qua miền Ma-kê-đô-ni-a và miền A-khai-a mà về Giê-ru-sa-lem; ông nói: "Về đó rồi, tôi còn phải đi thăm Rô-ma nữa."22
Ông sai hai người trong các phụ tá của ông là Ti-mô-thê

và Ê-rát-tô đi Ma-kê-đô-ni-a, còn ông thì ở lại A-xi-a một thời gian.

Thợ bạc Ê-phê-xô gây rối loạn

23 Vào thời kỳ ấy, xảy ra một vụ rối loạn khá trầm trọng liên quan đến Đạo.24 Số là có một người thợ bạc tên là Đê-mết-ri-ô, chuyên làm mô hình đền nữ thần Ác-tê-mi bằng bạc, và nhờ đó đem lại cho các người thợ một nguồn lợi không nhỏ.25 Ông ta tập hợp họ và những người làm nghề tương tự, và nói: "Thưa các bạn, các bạn thừa biết là nhờ việc làm ăn này mà chúng ta phát tài.26 Thế mà, như các bạn thấy và nghe biết: không những ở Ê-phê-xô này, mà gần như trong khắp cả A-xi-a, tên Phao-lô ấy đã thuyết phục và làm cho một đám đông đáng kể thay lòng đổi dạ, khi hắn nói rằng thần linh do tay người làm ra không phải là thần.27 Như vậy, có nguy cơ là không những ngành nghề của chúng ta bị chê bai, mà cả đền thờ đại nữ thần Ác-tê-mi cũng bị người ta coi chẳng ra gì, và rốt cuộc vị nữ thần mà toàn A-xi-a và cả thiên hạ tôn thờ cũng chẳng còn gì là vĩ đại nữa."28 Nghe nói thế, họ đầy lòng căm phẫn và thét lên: "Vĩ đại thay, thần Ác-tê-mi của người Ê-phê-xô! "29 Cả thành đầy hỗn loạn, người ta ùn ùn kéo đến hí trường, lôi theo ông Gai-ô và ông A-rít-ta-khô là những người Ma-kê-đô-ni-a, bạn đồng hành của ông Phao-lô.30 Ông Phao-lô muốn ra trước đại hội toàn dân, nhưng các môn đệ không cho.31 Có mấy vị chức sắc tỉnh A-xi-a, là bạn của ông Phao-lô, cũng sai người đến khuyên ông đừng liều mình đến hí trường.

32 Dân chúng hò la, kẻ thế này, người thế nọ, đại hội trở nên hỗn loạn và phần đông không biết mình họp nhau để làm gì.33 Trong đám đông, có những người nói rõ sự thể cho ông A-lê-xan-đê biết, vì người Do-thái đã đưa ông ra. Ông A-lê-xan-đê giơ tay làm hiệu tỏ ý muốn thanh minh với đại hội toàn dân.34 Nhưng khi nhận ra ông là người Do-thái, thì tất cả mọi người đồng thanh hò hét suốt gần hai tiếng đồng hồ: "Vĩ đại thay, thần

Ác-tê-mi của người Ê-phê-xô! "35 Sau cùng, viên thư ký
thành phố trấn an đám đông, ông nói: "Thưa đồng bào
Ê-phê-xô, có ai trong loài người lại không biết rằng
thành Ê-phê-xô được coi sóc đền thần Ác-tê-mi vĩ đại
và giữ pho tượng của người từ trời rơi xuống?36 Điều đó
hẳn không ai chối cãi được, vậy đồng bào hãy bình tĩnh
và đừng làm gì hấp tấp.37 Đồng bào đã đưa những
người này tới đây: họ không phạm thánh cũng chẳng
nói lộng ngôn chống nữ thần của chúng ta.38 Vậy nếu
ông Đê-mết-ri-ô và các thợ cùng đi với ông có điều gì
kiện cáo ai, thì đã có các phiên toà, các thống đốc: họ
cứ việc đưa nhau ra toà!39 Ngoài ra, nếu đồng bào còn
điều gì khác muốn yêu cầu, thì đại hội hợp pháp sẽ giải
quyết.40 Quả thế, điều xảy ra hôm nay có nguy cơ làm
chúng ta bị tố cáo về tội nổi loạn, vì không có lý do nào
để chúng ta có thể biện minh việc tụ họp này." Nói thế
rồi, ông giải tán đại hội.

Chương 20

Ông Phao-lô rời Ê-phê-xô

1 Sau khi cuộc náo động chấm dứt, ông Phao-lô mời các
môn đệ tới, khuyên nhủ họ, rồi chào từ biệt và lên
đường đi Ma-kê-đô-ni-a.2 Ông đi qua miền đó, nói nhiều
lời khuyên nhủ các anh em, rồi tới Hy-lạp3 và ở lại đó
ba tháng. Vì người Do-thái âm mưu hại ông, nên khi
sắp xuống tàu sang miền Xy-ri, ông quyết định qua ngã
Ma-kê-đô-ni-a mà về.4 Cùng đi với ông, có ông Xô-pát-
rô, con ông Py-rô, người Bê-roi-a, hai ông A-rít-ta-khô
và Xê-cun-đô, người Thê-xa-lô-ni-ca, ông Gai-ô, người
Đéc-bê, ông Ti-mô-thê, hai ông Ty-khi-cô và Trô-phi-
mô, người A-xi-a.5 Các ông này đã đi trước chúng tôi và
đợi chúng tôi ở Trô-a.6 Phần chúng tôi, sau tuần lễ Bánh
Không Men, chúng tôi xuống tàu rời Phi-líp-phê, và
năm ngày sau gặp các ông ấy ở Trô-a và ở lại đó bảy
ngày.

Ở Trô-a, ông Phao-lô làm cho một người chết sống lại

MỤC LỤC

7 Ngày thứ nhất trong tuần, chúng tôi họp nhau để bẻ
bánh. Ông Phao-lô thảo luận với các anh em, và vì hôm
sau ông ra đi, nên ông đã kéo dài cuộc nói chuyện đến
mãi nửa đêm. 8 Có khá nhiều đèn ở lầu trên, nơi chúng
tôi họp nhau. 9 Một thiếu niên kia, tên là Êu-ty-khô, ngồi
ở cửa sổ, đã thiếp đi và ngủ say trong khi ông Phao-lô
vẫn cứ giảng. Vì ngủ say, nên nó ngã từ tầng thứ ba
xuống. Vực lên, thì nó đã chết. 10 Ông Phao-lô xuống,
cúi mình trên nó, ôm lấy và nói: "Đừng xôn xao nữa, vì
nó sống mà! " 11 Rồi ông lên, bẻ bánh và ăn. Ông còn
nói chuyện khá lâu, mãi đến tảng sáng mới ra đi. 12
Người ta đưa cậu bé đang sống về, và ai nấy được an ủi
không ít.

Từ Trô-a đến Mi-lê-tô

13 Chúng tôi xuống tàu trước đi Át-xô, là nơi chúng tôi
sẽ đón ông Phao-lô; ông đã sắp đặt như thế, vì ông tính
đi đường bộ. 14 Khi ông gặp lại chúng tôi ở Át-xô, chúng
tôi đón ông xuống tàu rồi đi tới Mi-ty-len. 15 Từ đó chúng
tôi vượt biển và hôm sau tới ngang đảo Khi-ô. Hôm sau
nữa, chúng tôi cặp bến ở đảo Xa-mốt, rồi ngày kế đó
đến Mi-lê-tô, 16 vì ông Phao-lô đã quyết định không ghé
Ê-phê-xô, để khỏi mất thời giờ ở A-xi-a. Ông vội vã như
thế để, nếu có thể, thì có mặt ở Giê-ru-sa-lem ngày lễ
Ngũ Tuần.

Từ giã các kỳ mục trong Hội Thánh Ê-phê-xô

17 Từ Mi-lê-tô, ông sai người đi mời các kỳ mục trong
Hội Thánh Ê-phê-xô. 18 Khi họ đến gặp ông, ông nói với
họ:

19 Khi phục vụ Chúa, tôi đã hết lòng khiêm tốn, đã
nhiều lần phải rơi lệ, đã gặp bao thử thách do những
âm mưu của người Do-thái. 20 Anh em biết tôi đã không
bỏ qua một điều gì có ích cho anh em; trái lại tôi đã
giảng cho anh em và dạy anh em ở nơi công cộng cũng
như tại chốn tư gia. 21 Tôi đã khuyến cáo cả người Do-
thái lẫn người Hy-lạp phải trở về với Thiên Chúa, và tin

vào Đức Giê-su, Chúa chúng ta.

22 "Giờ đây, bị Thần Khí trói buộc, tôi về Giê-ru-sa-lem,
mà không biết những gì sẽ xảy ra cho tôi ở đó,23 trừ ra
điều này, là tôi đến thành nào, thì Thánh Thần cũng
khuyến cáo tôi rằng xiềng xích và gian truân đang chờ
đợi tôi.24 Nhưng mạng sống tôi, tôi coi thật chẳng đáng
giá gì, miễn sao tôi chạy hết chặng đường, chu toàn
chức vụ tôi đã nhận từ Chúa Giê-su, là long trọng làm
chứng cho Tin Mừng về ân sủng của Thiên Chúa.

25 "Giờ đây tôi biết rằng: tất cả anh em, những người
tôi đã đến thăm để rao giảng Nước Thiên Chúa, anh em
sẽ không còn thấy mặt tôi nữa.26 Vì vậy, hôm nay tôi
xin tuyên bố với anh em rằng: nếu có ai trong anh em
phải hư mất, thì tôi vô can.27 Thật tôi đã không bỏ qua
điều gì, trái lại đã rao giảng cho anh em tất cả ý định
của Thiên Chúa.

28 "Anh em hãy ân cần lo cho chính mình và toàn thể
đoàn chiên mà Thánh Thần đã đặt anh em làm người
coi sóc, hãy chăn dắt Hội Thánh của Thiên Chúa, Hội
Thánh Người đã mua bằng máu của chính mình.

29 "Phần tôi, tôi biết rằng khi tôi đi rồi, thì sẽ có những
sói dữ đột nhập vào anh em, chúng không tha đàn
chiên.30 Ngay từ giữa hàng ngũ anh em sẽ xuất hiện
những người giảng dạy những điều sai lạc, hòng lôi
cuốn các môn đệ theo chúng.31 Vì vậy anh em phải
canh thức, và nhớ rằng, suốt ba năm, ngày đêm tôi đã
không ngừng khuyên bảo mỗi người trong anh em, lắm
khi phải rơi lệ.

32 "Giờ đây, tôi xin phó thác anh em cho Thiên Chúa và
cho lời ân sủng của Người, là lời có sức xây dựng và
ban cho anh em được hưởng phần gia tài cùng với tất
cả những người đã được thánh hiến.

33 "Vàng bạc hay quần áo của bất cứ ai, tôi đã chẳng
ham.34 Chính anh em biết rõ: những gì cần thiết cho tôi
và cho những người sống với tôi, đôi tay này đã tự cung
cấp.35 Tôi luôn tỏ cho anh em thấy rằng phải giúp đỡ
những người đau yếu bằng cách làm lụng vất vả như
thế, và phải nhớ lại lời Chúa Giê-su đã dạy: cho thì có
phúc hơn là nhận."

36 Nói thế rồi, ông Phao-lô cùng với tất cả các anh em
quỳ gối xuống cầu nguyện.37 Ai nấy oà lên khóc và ôm
cổ ông mà hôn.38 Họ đau đớn nhất vì lời ông vừa nói là
họ sẽ không còn thấy mặt ông nữa. Rồi họ tiễn ông
xuống tàu.

Chương 21

Ông Phao-lô lên Giê-ru-sa-lem

1 Đến khi dứt ra được mà xuống tàu, chúng tôi đi thẳng
đến đảo Cô, ngày hôm sau đến đảo Rô-đô, rồi từ đó
đến Pa-ta-ra.2 Gặp chuyến đi Phê-ni-xi, chúng tôi xuống
tàu và ra khơi.3 Khi trông thấy đảo Sýp, chúng tôi đi
vòng phía nam mà hướng về Xy-ri, và cập bến tại Tia,
vì tàu phải đổ hàng ở đó.4 Tìm gặp được các môn đệ,
chúng tôi ở lại đó bảy ngày. Được Thần Khí soi sáng, họ
nói với ông Phao-lô đừng lên Giê-ru-sa-lem.5 Nhưng khi
hết thời gian ở đó, chúng tôi ra đi và lên đường, có tất
cả các môn đệ cùng với vợ con họ tiễn chân đến tận
ngoại thành. Chúng tôi quỳ xuống trên bãi biển mà cầu
nguyện.6 Sau khi từ biệt nhau, chúng tôi xuống tàu,
còn họ thì trở về nhà.

7 Phần chúng tôi, để kết thúc chuyến vượt biển này,
chúng tôi đi từ Tia đến Pơ-tô-lê-mai; chúng tôi chào
thăm các anh em ở đó và ở lại với họ một ngày.8 Hôm
sau chúng tôi lên đường và đến Xê-da-rê. Chúng tôi
vào nhà ông Phi-líp-phê, người loan báo Tin Mừng,
thuộc nhóm Bảy người, và ở lại với ông.9 Ông này có

bốn người con gái đồng trinh được ơn nói tiên tri.10
Đang khi chúng tôi ở lại đó nhiều ngày, có một ngôn sứ
tên là A-ga-bô từ miền Giu-đê xuống.11 Ông đến thăm
chúng tôi và lấy dây lưng của ông Phao-lô tự trói chân
tay lại và nói: "Đây là điều Thánh Thần phán: người có
dây lưng này sẽ bị người Do-thái trói lại như thế ở Giê-
ru-sa-lem mà nộp vào tay người ngoại."12 Nghe vậy,
chúng tôi và các người địa phương nài xin ông Phao-lô
đừng lên Giê-ru-sa-lem.13 Bấy giờ ông Phao-lô trả lời:
"Có gì mà anh em phải khóc và làm tan nát trái tim tôi?
Phần tôi, tôi sẵn sàng không những để cho người ta
trói, mà còn chịu chết tại Giê-ru-sa-lem vì danh Chúa
Giê-su."14 Không thể thuyết phục được ông, chúng tôi
đành thôi và nói: "Xin cho ý Chúa được thể hiện! "

Ông Phao-lô tới Giê-ru-sa-lem

15 Sau mấy ngày đó, khi đã chuẩn bị xong, chúng tôi
lên Giê-ru-sa-lem.16 Có những môn đệ từ Xê-da-rê cùng
đi với chúng tôi; họ dẫn chúng tôi đến trọ nhà ông Mơ-
na-xon người Sýp, một môn đệ kỳ cựu.

17 Khi chúng tôi đến Giê-ru-sa-lem, các anh em niềm nở
đón tiếp chúng tôi.18 Hôm sau, ông Phao-lô cùng đi với
chúng tôi đến nhà ông Gia-cô-bê, ở đó có đông đủ các
kỳ mục đang họp.19 Sau khi chào hỏi, ông Phao-lô kể lại
từng chi tiết những gì Thiên Chúa đã dùng việc phục vụ
của ông mà làm nơi các dân ngoại.20 Nghe nói thế, họ
tôn vinh Thiên Chúa, rồi nói với ông Phao-lô: "Thưa
anh, anh thấy có hàng vạn người Do-thái đã tin theo,
và tất cả đều nhiệt thành đối với Luật Mô-sê.21 Thế mà
họ đã nghe nói về anh rằng: anh dạy tất cả những
người Do-thái sống giữa các dân ngoại phải bỏ ông Mô-
sê, anh bảo họ đừng làm phép cắt bì cho con cái, và
đừng giữ các tục lệ nữa.22 Vậy phải làm gì? Thế nào
người ta cũng sẽ nghe biết là anh đã tới.23 Vậy xin anh
làm như chúng tôi nói với anh đây: chúng tôi có bốn
người đang phải giữ lời khấn;24 anh hãy đem họ theo
mà cùng làm nghi lễ tẩy uế với họ, và đài thọ chi phí

cho họ để họ có thể xuống tóc. Như vậy ai nấy sẽ biết rằng những điều họ đã nghe nói về anh chỉ là chuyện không đâu; trái lại, chính anh cũng ăn ở như người tuân
giữ Lề Luật.25 Còn về những người ngoại đã tin theo, thì chúng tôi đã viết thư thông báo những quyết định của chúng tôi, là họ phải kiêng: ăn đồ cúng cho ngẫu tượng, ăn tiết, ăn thịt loài vật không cắt tiết, và tránh gian dâm."

26 Bấy giờ ông Phao-lô đem bốn người kia theo, và ngày hôm sau ông cùng làm nghi lễ tẩy uế với họ. Rồi ông vào Đền Thờ và loan báo ngày kết thúc thời gian tẩy uế, là ngày phải dâng lễ vật cầu cho mỗi người trong nhóm họ.

Ông Phao-lô bị bắt

27 Khi sắp hết thời gian bảy ngày, những người Do-thái từ A-xi-a đến thấy ông trong Đền Thờ thì sách động
toàn thể đám đông và tra tay bắt ông.28 Họ tri hô: "Hỡi đồng bào Ít-ra-en, giúp một tay nào! Nó kia kìa, tên vẫn đi mọi nơi dạy cho mọi người những điều phản dân, phạm đến Lề Luật và Nơi Thánh này! Nó còn đem cả mấy người Hy-lạp vào Đền Thờ mà làm cho Nơi Thánh
này ra ô uế."29 Họ nói thế là vì trước đó họ đã thấy ông Trô-phi-mô, người Ê-phê-xô, cùng đi với ông Phao-lô trong thành, và họ nghĩ ông Phao-lô đã đưa ông ấy vào Đền Thờ.

30 Cả thành phố sôi động và dân đổ xô đến. Họ túm lấy ông Phao-lô, lôi ra khỏi Đền Thờ; lập tức người ta đóng
các cửa Đền Thờ lại.31 Họ còn đang tìm cách giết ông, thì có tin báo lên cho vị chỉ huy cơ đội: "Cả Giê-ru-sa-
lem náo động! "32 Lập tức, ông ta huy động một số binh sĩ và đại đội trưởng, và xông vào đám đông. Vừa thấy vị chỉ huy và binh sĩ, thì họ thôi không đánh ông Phao-
lô nữa.33 Bấy giờ vị chỉ huy lại gần, bắt ông và ra lệnh lấy hai cái xiềng còng ông lại, rồi hỏi cho biết ông là ai
và đã làm gì.34 Đám đông la hét, kẻ thế này, người thế

nọ. Vì quá ồn ào, vị chỉ huy không thể biết được điều gì chắc chắn, nên mới ra lệnh đem ông Phao-lô về đồn.35
Khi đến bậc thềm, binh sĩ phải khiêng ông đi, vì đám đông quá hung bạo.36 Dân cứ theo sau cả đám mà hò la: "Giết nó đi! "

37 Khi sắp bị đem vào đồn, ông Phao-lô nói với vị chỉ huy: "Tôi có được phép nói với ông một lời chăng? " Ông này đáp: "Ông biết tiếng Hy-lạp à?38 Vậy ra ông
không phải là tên Ai-cập, trước đây ít lâu, đã xúi bốn ngàn tên khủng bố nổi loạn và dẫn chúng vào sa mạc hay sao? "39 Ông Phao-lô nói: "Tôi đây là người Do-thái,
quê ở Tác-xô miền Ki-li-ki-a, công dân một thành không phải là không có tiếng tăm. Xin ông cho phép tôi ngỏ lời với dân."40 Được vị chỉ huy cho phép, ông Phao-
lô đứng trên bậc thềm giơ tay làm hiệu cho dân. Mọi người im phăng phắc; ông Phao-lô nói với họ bằng tiếng Híp-ri:

Chương 22

Ông Phao-lô nói với người Do-thái ở Giê-ru-sa-lem (Cv 9:1-19; 26: 12 -18)

1 "Thưa quý vị là những bậc cha anh, xin nghe những lời biện bạch tôi nói với quý vị bây giờ đây."2 Khi nghe
thấy ông nói với họ bằng tiếng Híp-ri, họ càng yên lặng hơn. Ông nói tiếp:3 "Tôi là người Do-thái, sinh ở Tác-xô
miền Ki-li-ki-a, nhưng tôi đã được nuôi dưỡng tại thành này; dưới chân ông Ga-ma-li-ên, tôi đã được giáo dục để giữ Luật cha ông một cách nghiêm ngặt. Tôi cũng đã nhiệt thành phục vụ Thiên Chúa như tất cả các ông hiện nay.4 Tôi đã bắt bớ Đạo này, không ngần ngại giết kẻ
theo Đạo, đã đóng xiềng và tống ngục cả đàn ông lẫn đàn bà,5 như cả vị thượng tế lẫn toàn thể hội đồng kỳ
mục có thể làm chứng cho tôi. Tôi còn được các vị ấy cho thư giới thiệu với anh em ở Đa-mát, và tôi đi để bắt trói những người ở đó, giải về Giê-ru-sa-lem trừng trị.

MỤC LỤC

6 "Đang khi tôi đi đường và đến gần Đa-mát, thì vào
khoảng trưa, bỗng nhiên có một luồng ánh sáng chói lọi
từ trời chiếu xuống bao phủ lấy tôi. 7 Tôi ngã xuống đất
và nghe có tiếng nói với tôi: "Sa-un, Sa-un, tại sao
ngươi bắt bớ Ta? 8 Tôi đáp: "Thưa Ngài, Ngài là ai?
Người nói với tôi: "Ta là Giê-su Na-da-rét mà ngươi
đang bắt bớ. 9 Những người cùng đi với tôi trông thấy có
ánh sáng, nhưng không nghe thấy tiếng Đấng đang nói
với tôi. 10 Tôi nói: "Lạy Chúa, con phải làm gì? Chúa bảo
tôi: "Hãy đứng dậy, đi vào Đa-mát, ở đó người ta sẽ nói
cho anh biết tất cả những gì Thiên Chúa đã chỉ định cho
anh phải làm. 11 Vì ánh sáng chói loà kia làm cho tôi
không còn trông thấy nữa, nên tôi đã được các bạn
đồng hành cầm tay dắt vào Đa-mát.

12 "Ở đó, có ông Kha-na-ni-a, một người sùng đạo, sống
theo Lề Luật và được mọi người Do-thái ở Đa-mát
chứng nhận là tốt. 13 Ông đến, đứng bên tôi và nói: "Anh
Sa-un, anh thấy lại đi! Ngay lúc đó, tôi thấy lại được và
nhìn ông. 14 Ông nói: "Thiên Chúa của cha ông chúng ta
đã chọn anh để anh được biết ý muốn của Người, được
thấy Đấng Công Chính và nghe tiếng từ miệng Đấng ấy
phán ra. 15 Quả vậy, anh sẽ làm chứng nhân cho Đấng
ấy trước mặt mọi người về các điều anh đã thấy và đã
nghe. 16 Vậy bây giờ anh còn chần chừ gì nữa? Anh hãy
đứng lên, chịu phép rửa và thanh tẩy mình cho sạch tội
lỗi, miệng kêu cầu danh Người.

17 "Khi trở về Giê-ru-sa-lem, đang lúc tôi cầu nguyện
trong Đền Thờ, thì tôi xuất thần 18 và thấy Chúa bảo tôi:
"Mau lên, hãy rời khỏi Giê-ru-sa-lem gấp, vì chúng sẽ
không nhận lời anh làm chứng về Thầy đâu. 19 Tôi thưa:
"Lạy Chúa, chính họ biết rõ con đây đã đến từng hội
đường bắt giam và đánh đòn những kẻ tin Chúa. 20 Khi
người ta đổ máu ông Tê-pha-nô, chứng nhân của Chúa,
thì chính con cũng có mặt, con tán thành và giữ áo cho

những kẻ giết ông ấy. 21 Chúa bảo tôi: "Hãy đi, vì Thầy
sẽ sai anh đến với các dân ngoại ở phương xa.

Ông Phao-lô, công dân Rô-ma

22 Đám đông lắng nghe ông Phao-lô nói tới đó thì hét
lên: "Hãy bứng khỏi mặt đất loại người như thế! Nó
không đáng sống! " 23 Họ hò la, phất áo và tung bụi lên
trời. 24 Vị chỉ huy cơ đội ra lệnh đem ông Phao-lô vào
đồn và truyền đánh đòn tra tấn, để biết lý do tại sao
người ta hò hét phản đối ông ấy như vậy. 25 Họ vừa nọc
ông Phao-lô ra để đánh đòn, thì ông nói với viên đại đội
trưởng đứng gần đó: "Một công dân Rô-ma chưa được
xét xử, các ông có được phép đánh đòn không? " 26
Nghe vậy, viên đại đội trưởng đi báo cáo cho vị chỉ huy
rằng: "Ông định làm gì bây giờ? Đương sự là công dân
Rô-ma! " 27 Vị chỉ huy liền đến gặp ông Phao-lô và hỏi:
"Ông nói cho tôi biết: ông là công dân Rô-ma sao? "
Ông Phao-lô trả lời: "Phải." 28 Vị chỉ huy nói tiếp: "Tôi
đây, tôi phải tốn bao nhiêu tiền của mới mua được
quyền công dân ấy." Ông Phao-lô đáp: "Còn tôi, sinh ra
đã có quyền ấy rồi." 29 Lập tức những người sắp tra tấn
ông rút lui, còn vị chỉ huy thì phát sợ, vì biết rằng ông
Phao-lô là công dân Rô-ma mà mình lại đã còng ông
ấy.

Ông Phao-lô ra trước Thượng Hội Đồng

30 Hôm sau, vì muốn biết chắc chắn người Do-thái tố
cáo ông Phao-lô về điều gì, vị chỉ huy tháo xiềng cho
ông và ra lệnh cho các thượng tế và toàn thể Thượng
Hội Đồng họp lại, rồi ông đưa ông Phao-lô từ đồn
xuống, để ra trước mặt họ.

Chương 23

1 Ông Phao-lô nhìn thẳng vào Thượng Hội Đồng rồi nói:
"Thưa anh em, cho đến ngày hôm nay, tôi đã ăn ở
trước mặt Thiên Chúa với một lương tâm hoàn toàn
ngay thẳng." 2 Nhưng thượng tế Kha-na-ni-a truyền cho
những người phụ tá đánh vào miệng ông Phao-lô. 3 Bấy

giờ ông Phao-lô nói với ông ấy: "Bức tường tô vôi kia,
Thiên Chúa sẽ đánh ông! Ông ngồi xử tôi chiếu theo Lề
Luật, mà ông lại ra lệnh đánh tôi trái với Lề Luật! "4
Những người phụ tá nói: "Vị thượng tế của Thiên Chúa
mà mi dám nguyền rủa sao? "5 Ông Phao-lô trả lời:
"Thưa anh em, tôi không biết đó là thượng tế; quả có
lời chép: Ngươi không được nguyền rủa người đầu mục
trong dân."

6 Ông Phao-lô biết rằng một phần Thượng Hội Đồng
thuộc phái Xa-đốc, còn phần kia thuộc phái Pha-ri-sêu,
nên ông nói lớn tiếng giữa hội nghị: "Thưa anh em, tôi
là người Pha-ri-sêu, thuộc dòng dõi Pha-ri-sêu; chính vì
hy vọng rằng kẻ chết sẽ sống lại mà tôi bị đưa ra xét
xử."7 Ông vừa nói thế, thì người Pha-ri-sêu và người
Xa-đốc chống đối nhau, khiến hội nghị chia rẽ.8 Thật
vậy, người Xa-đốc chủ trương rằng chẳng có sự sống
lại, chẳng có thiên sứ hay quỷ thần; còn người Pha-ri-
sêu thì lại tin là có.9 Người ta la lối om sòm. Có mấy
kinh sư thuộc phái Pha-ri-sêu đứng lên phản đối mạnh
mẽ: "Chúng tôi không thấy người này có gì là xấu. Biết
đâu một vị thần hay một thiên sứ đã nói với ông ấy? "10
Hai bên chống đối gay gắt đến nỗi vị chỉ huy sợ người
ta xé xác ông Phao-lô, nên mới ra lệnh cho lính xuống
lôi ông ra khỏi đám người đó mà đưa về đồn.

11 Đêm ấy Chúa đến bên ông Phao-lô và nói: "Hãy vững
lòng! Con đã long trọng làm chứng cho Thầy ở Giê-ru-
sa-lem thế nào, thì con cũng phải làm chứng như vậy
tại Rô-ma nữa."

Người Do-thái âm mưu giết ông Phao-lô

12 Sáng ngày ra, người Do-thái âm mưu với nhau. Họ
thề độc là sẽ không ăn không uống, bao lâu chưa giết
được ông Phao-lô.13 Có trên bốn mươi người đã cùng
thề với nhau như vậy.14 Họ đến gặp các thượng tế và kỳ
mục mà nói: "Chúng tôi đã thề độc là sẽ không ăn uống
gì, bao lâu chưa giết được tên Phao-lô.15 Vậy bây giờ

xin quý vị, cùng với Thượng Hội Đồng, đề nghị vị chỉ huy cho dẫn nó xuống với quý vị, lấy cớ là để điều tra về nó cho cặn kẽ hơn. Phần chúng tôi, chúng tôi sẵn sàng giết nó trước khi nó tới."

16 Nhưng người con trai của bà chị ông Phao-lô nghe biết âm mưu đó, liền đến đồn và vào báo tin cho ông Phao-lô.17 Ông Phao-lô mời viên đại đội trưởng đến và nói: "Xin ông dẫn cháu này đến gặp vị chỉ huy, vì cháu có điều phải báo cáo cho ông ấy."18 Vậy viên đại đội trưởng đem cậu bé đi theo, dẫn đến gặp vị chỉ huy mà trình rằng: "Tù nhân Phao-lô đã mời tôi đến và xin tôi dẫn cậu này đến gặp ông; cậu ấy có điều phải nói với ông."19 Vị chỉ huy nắm tay cậu bé, đưa riêng ra một nơi mà hỏi: "Em có điều gì phải báo cáo cho ta biết? "20 Cậu bé trả lời: "Người Do-thái đã đồng ý với nhau là sẽ xin ông ngày mai cho điệu ông Phao-lô xuống Thượng Hội Đồng, lấy cớ là để tra hỏi cho cặn kẽ hơn.21 Vậy xin ông đừng tin họ, vì có trên bốn mươi người trong bọn họ đang phục sẵn để hại ông ấy; họ đã thề độc là sẽ không ăn không uống, bao lâu chưa giết được ông ấy. Hiện giờ họ sẵn sàng, chỉ còn chờ ông chấp thuận."22 Vị chỉ huy cho cậu bé về và căn dặn: "Đừng nói với ai là em đã tiết lộ những chuyện đó cho ta."

Ông Phao-lô bị giải đi Xê-da-rê

23 Ông gọi hai viên đại đội trưởng đến và bảo: "Các anh hãy chuẩn bị hai trăm bộ binh, bảy mươi kỵ binh và hai trăm khinh binh, để ngay giờ thứ ba đêm nay đi Xê-da-rê.24 Cũng phải có sẵn ngựa cho ông Phao-lô, để đưa ông ấy an toàn đến với tổng trấn Phê-lích."

25 Ông viết một bức thư nội dung như sau:26 "Cơ-lau-đi-ô Ly-xi-a trân trọng chào ngài tổng trấn Phê-lích đáng kính.27 Người này đã bị người Do-thái bắt và sắp bị họ giết, thì tôi đem lính đến giải thoát, vì được biết rằng đương sự là công dân Rô-ma.28 Vì muốn biết rõ họ tố cáo đương sự về tội gì, tôi đã đưa đương sự ra trước

Thượng Hội Đồng của họ.29 Tôi thấy rằng đương sự bị tố
cáo về những vấn đề liên quan đến Lề Luật của họ,
nhưng không có tội gì đáng chết hay đáng bị tù.30 Được
báo là người ta âm mưu hại đương sự, tôi đã cho giải
đương sự lên ngài ngay lập tức, một trật bảo nguyên
cáo muốn kiện đương sự thì cứ lên ngài mà kiện."

31 Tuân lệnh trên, binh lính đã nhận ông Phao-lô, và
ban đêm đưa ông đi An-ti-pát-ri.32 Hôm sau, họ để kỵ
binh tiếp tục đi với ông, còn họ thì trở về đồn.33 Đến
Xê-da-rê, kỵ binh trình thư và giao ông Phao-lô cho
tổng trấn.34 Tổng trấn đọc thư và hỏi ông là người tỉnh
nào. Biết ông là người miền Ki-li-ki-a,35 ông nói: "Tôi sẽ
xét vụ của anh, khi nào cả nguyên cáo nữa cũng đến."
Rồi ông ra lệnh giam ông Phao-lô ở dinh Hê-rô-đê.

Chương 24

Tổng trấn Phê-lích xử vụ kiện ông Phao-lô

1 Năm ngày sau, thượng tế Kha-na-ni-a xuống Xê-da-rê
cùng với một số kỳ mục và một trạng sư tên là Téc-tu-
lô. Họ đến kiện ông Phao-lô trước toà tổng trấn.2 Ông
Phao-lô bị gọi ra toà, và ông Téc-tu-lô bắt đầu tố cáo
như sau: "Thưa ngài Phê-lích đáng kính, nhờ ngài
chúng tôi được sống trong cảnh thái bình; nhờ ngài ân
cần săn sóc, dân tộc này được hưởng nhiều cải cách.3 Ở
đâu và lúc nào chúng tôi cũng đón nhận những ân huệ
ấy với tất cả lòng biết ơn.4 Nhưng để khỏi quấy rầy ngài
thêm, chúng tôi sẽ trình bày vắn tắt vụ việc như sau,
xin ngài nghe với tấm lòng khoan hậu sẵn có.5 Số là
chúng tôi đã bắt gặp tên này, một thứ ôn dịch, chuyên
gây bạo loạn giữa mọi người Do-thái trong thiên hạ, và
là đầu sỏ phái Na-da-rét.6 Y còn mưu toan xúc phạm
đến Đền Thờ, và chúng tôi đã bắt y.7 Chúng tôi muốn
xử y chiếu theo Luật của chúng tôi, nhưng viên chỉ huy
Ly-xi-a đã can thiệp, dùng bạo lực mà giật y khỏi tay
chúng tôi, và truyền cho những người tố cáo y phải đến
trước toà ngài.8 Tra hỏi y, ngài sẽ có thể biết rõ về mọi

điều chúng tôi tố cáo y."9 Người Do-thái tán đồng và quả quyết là đúng như vậy.

Ông Phao-lô tự biện hộ trước tổng trấn Rô-ma

10 Tổng trấn ra hiệu bảo ông Phao-lô nói, ông liền đáp: "Tôi biết rằng đã từ nhiều năm, ngài cầm cân nảy mực cho dân tộc này, nên tôi sung sướng biện hộ cho mình.
11 Chính ngài có thể biết rõ: tôi lên Giê-ru-sa-lem hành hương đến nay chưa quá mười hai ngày.
12 Trong Đền Thờ, trong các hội đường cũng như trong thành phố, người ta đã không bắt gặp được tôi thảo luận với ai hay sách động đám đông.
13 Họ cũng không thể đưa ra cho ngài bằng chứng về những điều bây giờ họ tố cáo tôi.

14 "Tuy nhiên, tôi xin công nhận với ngài điều này: tôi phụng thờ Thiên Chúa của cha ông chúng tôi theo Đạo mà họ gọi là bè phái; tôi tin mọi điều chép trong sách Luật Mô-sê và sách Các Ngôn Sứ.
15 Tôi đặt nơi Thiên Chúa niềm hy vọng này, như chính họ cũng hy vọng, là người lành và kẻ dữ sẽ sống lại.
16 Vì thế, cả tôi nữa, tôi cố gắng để trước mặt Thiên Chúa và người ta, lương tâm tôi không có gì đáng chê trách.

17 "Sau nhiều năm, tôi về Giê-ru-sa-lem để đem tiền cứu trợ cho dân tộc tôi và để dâng lễ phẩm lên Thiên Chúa.
18 Chính lúc đó họ bắt gặp tôi trong Đền Thờ, sau khi tôi làm nghi lễ tẩy uế, không có tụ tập đám đông, cũng không gây ồn ào chi cả.
19 Có mấy người Do-thái từ A-xi-a đến. Đáng lẽ họ phải ra trình diện với ngài mà tố cáo tôi, nếu như họ có điều gì chống tôi.
20 Hoặc những người đang có mặt đây cứ nói xem: khi tôi ra trước Thượng Hội Đồng, họ đã tìm thấy điều gì phạm pháp?
21 Phải chăng là lời duy nhất tôi đã hô lên khi đứng giữa họ: chính vì sự phục sinh của kẻ chết mà hôm nay tôi bị các ông đưa ra xét xử? "

Ông Phao-lô bị giam ở Xê-da-rê

MỤC LỤC

22 Ông Phê-lích là người biết rất chính xác về Đạo, ông hoãn vụ án lại và nói: "Khi nào viên chỉ huy Ly-xi-a xuống, tôi sẽ xét vụ kiện của các người."23 Ông truyền cho viên đại đội trưởng giam ông Phao-lô, nhưng cho ông hưởng chế độ dễ dãi và không ngăn cấm thân nhân nào đến giúp đỡ ông.

24 Ít ngày sau, ông Phê-lích cùng đến với vợ là bà Đơ-ru-xi-la, người Do-thái. Ông cho vời ông Phao-lô đến và nghe ông nói về lòng tin vào Đức Ki-tô Giê-su.25 Nhưng khi ông Phao-lô biện luận về đức công chính, sự tiết độ và cuộc phán xét mai sau, thì ông Phê-lích phát sợ nên nói: "Bây giờ ông có thể lui ra. Khi nào tiện dịp, tôi sẽ cho gọi ông đến."26 Một trật, ông cũng hy vọng ông Phao-lô đút lót; vì thế ông năng cho vời ông Phao-lô đến nói chuyện.

27 Mãn hạn hai năm, ông Phê-lích được ông Po-ki-ô Phét-tô đến thay thế. Vì muốn được lòng người Do-thái, ông Phê-lích cứ để ông Phao-lô ở lại trong tù.

Chương 25

Ông Phao-lô kháng cáo lên hoàng đế Xê-da

1 Ba ngày sau khi nhậm chức, tổng trấn Phét-tô từ Xê-da-rê lên Giê-ru-sa-lem.2 Các thượng tế và thân hào Do-thái đến kiện ông Phao-lô. Họ khẩn khoản3 xin tổng trấn một ân huệ để hại ông Phao-lô, là đưa ông về Giê-ru-sa-lem, vì họ đang chuẩn bị một cuộc mai phục để giết ông dọc đường.4 Nhưng ông Phét-tô đáp rằng ông Phao-lô đang bị giam giữ ở Xê-da-rê, còn chính ông cũng sắp sửa về đó ngay.5 Ông lại thêm: "Những ai trong các ông có đủ tư cách, hãy cùng xuống đó với tôi, và nếu đương sự có gì sai trái thì cứ việc tố."

6 Sau khi ở lại Giê-ru-sa-lem không quá tám hay mười ngày, ông xuống Xê-da-rê. Hôm sau ông ra ngồi toà và truyền điệu ông Phao-lô đến.7 Ông Phao-lô vừa tới, thì

những người Do-thái từ Giê-ru-sa-lem xuống đã vây quanh ông: họ tố cáo ông nhiều tội, mà toàn là tội nặng, nhưng họ không thể minh chứng.8 Ông Phao-lô tự biện hộ: "Tôi không có tội gì đối với Lề Luật Do-thái, đối với Đền Thờ hay hoàng đế Xê-da."9 Ông Phét-tô muốn được lòng người Do-thái nên đề nghị với ông Phao-lô: "Ông có muốn lên Giê-ru-sa-lem để được xử tại đó trước mặt tôi về những lời tố cáo này không? "10 Nhưng ông Phao-lô đáp: "Tôi đang đứng trước toà án của hoàng đế Xê-da, tôi phải được xử tại đó. Tôi đã không làm gì hại người Do-thái, như chính ngài thừa biết.11 Nếu quả thật tôi có tội, nếu tôi đã làm điều gì đáng chết, thì tôi không xin tha chết. Nhưng nếu những điều tố cáo của các người này là vô căn cứ, thì không ai có quyền nộp tôi cho họ. Tôi kháng cáo lên hoàng đế Xê-da! "12 Bấy giờ ông Phét-tô bàn với hội đồng tư vấn, rồi trả lời: "Ông đã kháng cáo lên hoàng đế Xê-da, thì ông sẽ lên hoàng đế Xê-da."

Ông Phao-lô ra trình diện vua Ác-ríp-pa

13 Ít ngày sau, vua Ác-ríp-pa và bà Béc-ni-kê đến Xê-da-rê chào mừng ông Phét-tô.14 Vì hai người ở lại đó nhiều ngày, ông Phét-tô mới đem vụ ông Phao-lô ra trình bày với nhà vua. Ông nói: "Ở đây có một người tù ông Phê-lích để lại.15 Khi tôi tới Giê-ru-sa-lem, các thượng tế và các kỳ mục Do-thái đến kiện và xin tôi kết án người ấy.16 Tôi đã trả lời họ rằng người Rô-ma không có lệ nộp bị cáo nào, trước khi đương sự ra đối chất với nguyên cáo, và được cơ hội biện hộ về lời tố cáo.17 Vậy họ cùng đến đây với tôi, và không chút trì hoãn, ngày hôm sau tôi ra ngồi toà và truyền điệu đương sự đến.18 Đứng quanh đương sự, các nguyên cáo đã không đưa ra một tội trạng nào như tôi tưởng.19 Họ chỉ tranh luận với ông ta về một số vấn đề liên quan đến tôn giáo riêng của họ, và liên quan đến một ông Giê-su nào đó đã chết, mà Phao-lô quả quyết là vẫn sống.20 Phần tôi, phân vân trước cuộc tranh luận về những chuyện ấy, tôi hỏi xem ông ta có muốn đi Giê-ru-sa-lem để được

xử tại đó về vụ này không.21 Nhưng Phao-lô đã kháng
cáo, xin dành vụ này cho Thánh Thượng xét xử, nên tôi
đã ra lệnh giữ ông ta lại cho đến khi giải lên hoàng
đế."22 Bấy giờ vua Ác-ríp-pa nói với ông Phét-tô: "Tôi
cũng muốn được nghe ông ta nói." Ông Phét-tô trả lời:
"Ngày mai ngài sẽ được nghe."

23 Vậy hôm sau vua Ác-ríp-pa và bà Béc-ni-kê tiến vào
công đường cách rất long trọng, cùng với các sĩ quan
chỉ huy cơ đội và các người có chức vị trong thành phố.
Theo lệnh của ông Phét-tô, người ta điệu ông Phao-lô
đến.24 Ông Phét-tô nói: "Kính thưa đức vua Ác-ríp-pa và
toàn thể quý vị có mặt ở đây với chúng tôi, quý vị thấy
người này: toàn thể cộng đồng Do-thái đã đến gặp tôi,
ở Giê-ru-sa-lem cũng như ở đây, về việc của đương sự.
Họ la lên rằng đương sự không được phép sống nữa.25
Phần tôi, tôi không thấy đương sự đã làm gì đáng chết;
nhưng vì chính đương sự đã kháng cáo lên thánh
thượng, nên tôi đã quyết định giải về kinh.26 Về vụ của
đương sự, tôi không có gì chắc chắn để tâu lên chúa
thượng. Vì thế tôi đã đưa đương sự ra trình diện quý vị,
và nhất là ngài, kính thưa đức vua Ác-ríp-pa, để sau lần
tra hỏi này, tôi sẽ có gì để tâu.27 Vì thiết tưởng giải tù
nhân lên, mà không nói rõ đương sự bị tố cáo về những
tội gì, thì thật là vô lý."

Chương 26

Diễn từ của ông Phao-lô trước mặt vua Ác-ríp-pa (Cv 9:1-19; 22: 6-16)

1 Vua Ác-ríp-pa nói với ông Phao-lô: "Ông được phép tự
bào chữa." Ông Phao-lô bèn giơ tay ra tự biện hộ:

2 "Kính thưa đức vua Ác-ríp-pa, tôi lấy làm sung sướng
vì hôm nay sắp được tự biện hộ trước mặt ngài, về mọi
điều người Do-thái tố cáo tôi,3 nhất là vì ngài am hiểu
tất cả những tục lệ và những chuyện tranh luận giữa
người Do-thái. Bởi thế, xin ngài kiên nhẫn nghe tôi nói.

MỤC LỤC

4 "Tôi đã sống như thế nào từ hồi niên thiếu, ngay từ
đầu, giữa dân tộc tôi và tại Giê-ru-sa-lem, điều đó mọi
người Do-thái đều rõ. 5 Từ lâu họ đã biết, và nếu muốn,
họ có thể làm chứng rằng tôi đã sống theo phái nghiêm
nhặt nhất trong tôn giáo chúng tôi, tức là phái Pha-ri-
sêu. 6 Và giờ đây tôi bị đưa ra toà chính là vì hy vọng
điều Thiên Chúa đã hứa cho cha ông chúng tôi. 7 Mười
hai chi tộc chúng tôi ngày đêm kiên trì thờ phượng
Chúa, hy vọng thấy lời hứa ấy được thực hiện. Kính
thưa đức vua, chính vì niềm hy vọng đó mà tôi bị người
Do-thái tố cáo. 8 Sao trong quý vị lại có người cho rằng
việc Thiên Chúa làm cho kẻ chết sống lại là chuyện
không thể tin được?

9 "Về phần tôi, trước kia tôi nghĩ rằng phải dùng mọi
cách để chống lại danh Giê-su người Na-da-rét. 10 Đó là
điều tôi đã làm tại Giê-ru-sa-lem. Được các thượng tế
uỷ quyền, chính tôi đã bỏ tù nhiều người trong dân
thánh; và khi họ bị xử tử, tôi đã bỏ phiếu tán thành. 11
Nhiều lần tôi đã rảo khắp các hội đường, dùng cực hình
cưỡng bức họ phải nói lộng ngôn. Tôi đã giận dữ quá
mức đến nỗi sang cả các thành nước ngoài mà bắt bớ
họ.

12 "Thế là sau khi được các thượng tế trao quyền và uỷ
nhiệm, tôi lên đường đi Đa-mát. 13 Kính thưa đức vua,
đang khi đi đường, vào lúc trưa, tôi đã thấy một luồng
ánh sáng chói lọi hơn mặt trời, từ trời chiếu toả xuống
chung quanh tôi và các bạn đồng hành. 14 Tất cả chúng
tôi đều ngã nhào xuống đất, và tôi nghe có tiếng nói
với tôi bằng tiếng Híp-ri: "Sa-un, Sa-un, tại sao ngươi
bắt bớ Ta? Đá lại mũi nhọn thì khốn cho ngươi! 15 Tôi
hỏi: "Thưa Ngài, Ngài là ai? Chúa đáp: "Ta là Giê-su mà
ngươi đang bắt bớ. 16 Nhưng ngươi hãy chỗi dậy, đứng
thẳng lên. Ta hiện ra với ngươi là để chọn ngươi làm
đầy tớ và làm chứng nhân về những điều ngươi đã

thấy, cũng như những điều Ta sẽ hiện ra mà tỏ cho
người biết.17 Ta sẽ cứu ngươi thoát khỏi tay dân Do-thái
và các dân ngoại: Ta sai ngươi đến với chúng18 để mở
mắt cho chúng, khiến chúng rời bóng tối mà trở về
cùng ánh sáng, thoát khỏi quyền lực Xa-tan mà trở về
cùng Thiên Chúa. Như vậy, nhờ tin vào Ta, chúng sẽ
được ơn tha tội và được hưởng phần gia tài cùng với các
người đã được thánh hiến."

19 "Từ đó, kính thưa đức vua Ác-ríp-pa, tôi đã không
cưỡng lại thị kiến bởi trời.20 Trái lại, tôi đã rao giảng
trước hết cho những người ở Đa-mát, rồi cho những
người ở Giê-ru-sa-lem và trong khắp miền Giu-đê, sau
đó cho các dân ngoại, kêu gọi họ sám hối và trở về
cùng Thiên Chúa, đồng thời làm những việc chứng tỏ
lòng ăn năn sám hối.21 Chính vì thế, người Do-thái đã
bắt tôi khi tôi đang ở trong Đền Thờ và tìm cách giết
tôi.22 Được Thiên Chúa phù hộ, cho đến ngày hôm nay,
tôi vẫn tiếp tục làm chứng trước mặt kẻ nhỏ cũng như
kẻ lớn; tôi không nói gì khác ngoài những điều các ngôn
sứ và ông Mô-sê đã báo trước sẽ xảy ra,23 đó là: Đấng
Ki-tô sẽ chịu đau khổ và là người đầu tiên sống lại từ
cõi chết, để loan báo ánh sáng cho dân Do-thái cũng
như cho các dân ngoại."

Phản ứng của cử toạ

24 Ông Phao-lô còn đang tự biện hộ như thế, thì ông
Phét-tô lớn tiếng nói: "Ông Phao-lô, ông điên mất rồi!
Ông hay chữ quá nên hoá điên! "25 Ông Phao-lô đáp:
"Thưa ngài Phét-tô đáng kính, tôi không điên đâu,
nhưng tôi nói lên những điều hợp với sự thật và lẽ
phải.26 Quả thế, đức vua biết rõ những điều ấy, và tôi
mạnh dạn nói với người: tôi tin chắc rằng trong các
điều ấy, không có gì mà người không biết, vì chuyện
này đã không xảy ra ở một xó nào đó.27 Kính thưa đức
vua Ác-ríp-pa, chắc là ngài tin các ngôn sứ? Tôi biết là
ngài tin."28 Vua Ác-ríp-pa nói với ông Phao-lô: "Chút
nữa là ông thuyết phục được tôi trở thành Ki-tô hữu rồi

đấy! "29 Ông Phao-lô trả lời: "Chút nữa hay nhiều nữa, thì tôi cũng xin Thiên Chúa cho, không những ngài, mà hết mọi người đang nghe tôi nói hôm nay, được trở nên giống như tôi, trừ ra những xiềng xích này! "

30 Bấy giờ nhà vua, ông tổng trấn, bà Béc-ni-kê và cử toạ đứng dậy.31 Khi ra về, họ nói với nhau: "Người này không làm chi đáng chết hay đáng bị tù."32 Vua Ác-ríp-pa nói với ông Phét-tô: "Đáng lẽ người này có thể được thả ra, nếu đã chẳng kháng cáo lên hoàng đế Xê-da."

Chương 27

Ông Phao-lô khởi hành đi Rô-ma

1 Khi có quyết định cho chúng tôi đáp tàu sang I-ta-li-a, người ta giao ông Phao-lô và mấy tù nhân khác cho một đại đội trưởng tên là Giu-li-ô, thuộc cơ đội Au-gút-ta.2 Chúng tôi xuống một chiếc tàu của thành Át-ra-mýt-ti-on, sắp nhổ neo đi các cảng miền A-xi-a và chúng tôi ra khơi. Cùng đi với chúng tôi có anh A-rít-ta-khô, một người Ma-kê-đô-ni-a quê Thê-xa-lô-ni-ca.3 Hôm sau, chúng tôi cập bến Xi-đôn; ông Giu-li-ô xử nhân đạo với ông Phao-lô, cho phép ông đi thăm bạn hữu và để họ săn sóc ông.4 Từ đó, chúng tôi lại ra khơi và đi vòng theo đảo Sýp, vì gió ngược.5 Rồi chúng tôi vượt qua biển Ki-li-ki-a và Pam-phy-li-a và tới My-ra miền Ly-ki-a.6 Ở đấy, viên đại đội trưởng tìm được một chiếc tàu của thành A-lê-xan-ri-a sắp đi I-ta-li-a, nên ông cho chúng tôi sang tàu đó.

7 Trong vòng nhiều ngày, tàu đi chậm, và vất vả lắm chúng tôi mới đến ngang Cơ-ni-đô. Vì không thuận gió, chúng tôi đi vòng theo đảo Cơ-rê-ta, hướng về phía mũi Xan-mô-nê.8 Chúng tôi vất vả đi men theo mũi đó đến một nơi gọi là Bến Lành, gần đó có thành La-xai-a.

Ông Phao-lô gặp bão và bị đắm tàu

9 Chúng tôi đã mất khá nhiều thời gian, và việc đi biển từ nay thật nguy hiểm, vì ngày ăn chay đã qua rồi. Ông

MỤC LỤC

Phao-lô khuyên họ: 10 "Thưa các bạn, tôi thấy rằng
chuyến đi biển này sẽ gây nhiều thiệt hại và mất mát,
chẳng những cho hàng hoá và con tàu, mà còn cho tính
mạng chúng ta nữa." 11 Nhưng viên đại đội trưởng tin tài
công và chủ tàu hơn tin lời ông Phao-lô. 12 Vì cảng
không thích hợp cho tàu ở lại qua mùa đông, nên đa số
có ý kiến lại ra khơi, để nếu có thể thì cập bến và qua
mùa đông ở Phê-ních, một cảng khác trên đảo Cơ-rê-ta
quay về hướng tây nam và tây bắc.

13 Một cơn gió nam thổi nhẹ, khiến họ tưởng rằng có thể
thực hiện được ý định, nên nhổ neo và cho tàu đi men
theo đảo Cơ-rê-ta. 14 Nhưng chẳng bao lâu một trận
cuồng phong, gọi là gió đông bắc, từ đảo thổi ra. 15 Tàu
bị cuốn đi, không thể chống chọi với gió, nên chúng tôi
đành để cho trôi giạt. 16 Khi chạy vòng phía sau một đảo
nhỏ tên là Cau-đa, chúng tôi vất vả lắm mới ghì chiếc
xuồng lại được. 17 Kéo nó lên rồi, họ dùng các phương
tiện cấp cứu, lấy thừng đánh đai con tàu. Rồi, vì sợ tàu
bị mắc cạn trong vịnh Xiếc-ti, họ thả neo nổi và cứ để
tàu trôi giạt. 18 Chúng tôi vẫn bị bão dữ dội, nên hôm
sau thủy thủ ném hàng hoá xuống biển, 19 và hôm sau
nữa họ tự tay quăng đồ trang bị của tàu đi. 20 Đã từ
nhiều ngày, chẳng thấy mặt trời hay một vì sao nào
xuất hiện, còn bão vẫn thổi mạnh, nên chúng tôi mất
dần hy vọng được cứu.

21 Từ lâu không ai ăn uống gì; bấy giờ ông Phao-lô đứng
giữa họ mà nói: "Thưa các bạn, phải chi các bạn đã
nghe tôi không rời đảo Cơ-rê-ta, thì đã tránh được
những thiệt hại mất mát này. 22 Nhưng giờ đây tôi
khuyên các bạn cứ can đảm, vì không ai trong các bạn
phải mất mạng đâu, chỉ mất tàu thôi. 23 Thật vậy, đêm
vừa rồi, một thiên sứ của Thiên Chúa là Chúa Tể của tôi
và là Đấng tôi phụng thờ, đã hiện ra với tôi 24 và bảo:
"Này ông Phao-lô, đừng sợ! Ông phải ra trước toà
hoàng đế Xê-da; vì thương ông, Thiên Chúa cho tất cả

những người cùng đi tàu với ông được sống. 25 Vì thế,
thưa các bạn, hãy can đảm lên! Tôi tin tưởng nơi Thiên
Chúa: sự việc sẽ xảy ra đúng như lời đã phán với tôi. 26
Nhưng chúng ta sẽ phải mắc cạn ở một hòn đảo."

27 Đến đêm thứ mười bốn, chúng tôi đang trôi giạt trên
biển Át-ri-a, thì vào quãng nửa đêm, các thủy thủ có
cảm giác như đang tới gần đất. 28 Thả dây dò đáy biển,
họ thấy sâu hai mươi sải; cách một quãng, họ lại thả
dây dò lần nữa, thì thấy còn mười lăm sải. 29 Sợ rằng
tàu chúng tôi có thể đụng phải đá ngầm, họ thả bốn
chiếc neo ở đằng lái và cầu mong cho trời mau sáng. 30
Nhưng các thủy thủ tìm cách bỏ tàu mà trốn: họ hạ
chiếc xuồng xuống biển, lấy cớ là để thả neo đằng
mũi. 31 Ông Phao-lô mới bảo viên đại đội trưởng và binh
sĩ: "Nếu những người này không ở lại trên tàu, thì các
ông không thể được cứu đâu! " 32 Lính bèn cắt đứt dây
xuồng, cho nó trôi đi.

33 Trong khi đợi trời sáng, ông Phao-lô khuyên mọi
người nên ăn uống; ông nói: "Cho đến hôm nay là mười
bốn ngày, các bạn nhịn đói chờ đợi, không ăn gì cả. 34
Vậy tôi khuyên các bạn nên ăn uống, vì có thế các bạn
mới được cứu. Không ai trong các bạn sẽ mất một sợi
tóc trên đầu." 35 Nói thế rồi, ông cầm lấy bánh, dâng lời
tạ ơn Thiên Chúa trước mặt mọi người, bẻ ra và bắt đầu
ăn. 36 Mọi người lấy lại được can đảm và họ cũng ăn
uống. 37 Chúng tôi ở trên tàu tất cả là hai trăm bảy mươi
sáu người. 38 Sau khi ăn no, họ đổ lúa mì xuống biển cho
tàu nhẹ bớt.

39 Đến sáng, họ không nhận ra được đó là đất nào,
nhưng thấy rõ một vùng có bãi cát, và tính chuyện cho
tàu chạy vào, nếu có thể. 40 Họ mới gỡ các neo, bỏ lại
dưới biển, đồng thời tháo những thừng cột bánh lái ra;
rồi căng buồm đằng mũi lên cho gió thổi, hướng thẳng
vào bãi. 41 Nhưng họ đụng phải bãi cát ngầm, nên cho

tàu mắc cạn ở đó. Mũi tàu đâm vào cát, không nhúc
nhích được, còn đằng lái thì bị sóng mạnh đánh vỡ tan.

42 Bấy giờ binh sĩ nẩy ra ý muốn giết các người tù, vì sợ
có người bơi được mà trốn mất. 43 Nhưng viên đại đội
trưởng muốn cứu ông Phao-lô nên ngăn cản họ thực
hiện ý định. Ông ra lệnh cho những ai biết bơi thì nhảy
xuống trước bơi vào bờ; 44 còn những người khác thì
bám vào ván hoặc mảnh tàu vỡ mà vào. Thế là mọi
người vào được bờ và được cứu.

Chương 28

Ông Phao-lô tại đảo Man-ta

1 Được cứu rồi, chúng tôi mới biết đảo ấy gọi là Man-
ta. 2 Dân địa phương đối xử với chúng tôi một cách nhân
đạo hiếm có. Họ đốt một đống lửa to và tiếp đón tất cả
chúng tôi, vì trời đã bắt đầu mưa và lạnh. 3 Ông Phao-lô
vơ được một mớ cành khô và đang bỏ vào lửa, thì một
con rắn độc bị nóng bò ra, cuốn vào tay ông. 4 Người địa
phương thấy con vật lủng lẳng ở tay ông thì bảo nhau:
"Chắc chắn người này là một tên sát nhân: hắn vừa
được cứu khỏi chết dưới biển, nhưng Thần Công Lý đã
không để cho sống." 5 Nhưng ông giũ con vật vào lửa
mà không hề hấn gì. 6 Họ cứ đợi ông sẽ sưng phù lên
hoặc lăn ra chết; nhưng đợi lâu mà không thấy có gì
khác thường xảy đến cho ông, thì đổi ý và bảo ông là
một vị thần.

7 Gần nơi ấy, có đồn điền của viên quan lớn nhất đảo,
tên là Púp-li-ô. Ông tiếp đón chúng tôi và niềm nở cho
chúng tôi trú ngụ trong ba ngày. 8 Có ông thân sinh ông
Púp-li-ô đang liệt giường vì bị sốt và kiết lỵ. Ông Phao-
lô vào thăm, cầu nguyện, đặt tay trên ông và chữa
khỏi. 9 Thấy thế, các bệnh nhân khác trên đảo cũng đến
với ông và được chữa lành. 10 Họ trọng đãi chúng tôi, và

khi chúng tôi xuống tàu, họ đã đem tới những gì chúng
tôi cần dùng.

Từ Man-ta tới Rô-ma

11 Ba tháng sau, chúng tôi ra khơi trên một chiếc tàu đã
qua mùa đông tại đảo; tàu này của thành A-lê-xan-ri-a
và mang huy hiệu hai thần Đi-ốt-cu-ri. 12 Chúng tôi ghé
vào thành Xy-ra-cu-xa và ở lại đó ba ngày. 13 Từ nơi ấy,
chúng tôi đi men theo bờ biển và tới thành Rê-gi-ô.
Ngày hôm sau có gió nam nổi lên, và sau hai ngày
chúng tôi tới cảng Pu-tê-ô-li. 14 Ở đây chúng tôi gặp
được những người anh em, họ mời chúng tôi ở lại với họ
bảy ngày. Chúng tôi đến Rô-ma như thế đó.

15 Các anh em ở Rô-ma nghe tin chúng tôi tới thì đến
tận chợ Áp-pi-ô và Ba Quán đón chúng tôi. Thấy họ,
ông Phao-lô tạ ơn Thiên Chúa và thêm can đảm. 16 Khi
chúng tôi vào Rô-ma, ông Phao-lô được phép ở nhà
riêng cùng với người lính canh giữ ông.

Ông Phao-lô tiếp xúc với kiều bào Do-thái ở Rô-ma

17 Ba ngày sau, ông mời các thân hào Do-thái đến. Khi
họ đã tới đông đủ, ông nói với họ: "Thưa anh em, tôi
đây, mặc dầu đã không làm gì chống lại dân ta hay các
tục lệ của tổ tiên, tôi đã bị bắt tại Giê-ru-sa-lem và bị
nộp vào tay người Rô-ma. 18 Sau khi điều tra, họ muốn
thả tôi, vì tôi không có tội gì đáng chết. 19 Nhưng vì
người Do-thái chống đối, nên bó buộc tôi phải kháng
cáo lên hoàng đế Xê-da; tuy vậy không phải là tôi
muốn tố cáo dân tộc tôi. 20 Đó là lý do khiến tôi xin được
gặp và nói chuyện với anh em, bởi chính vì niềm hy
vọng của Ít-ra-en mà tôi phải mang xiềng xích này."

21 Họ nói với ông: "Về phía chúng tôi, chúng tôi không
nhận được thư nào từ Giu-đê nói về ông, cũng chẳng có
ai trong các anh em đến đây báo cáo hoặc nói gì xấu về
ông. 22 Chúng tôi muốn được nghe ông trình bày ý nghĩ

của ông, vì chúng tôi biết là phái của ông đến đâu cũng gặp chống đối."

Ông Phao-lô tuyên bố với kiều bào Do-thái ở Rô-ma

23 Họ hẹn ngày với ông, và hôm đó đến gặp ông tại nhà trọ đông hơn. Ông trình bày cho họ và long trọng làm chứng về Nước Thiên Chúa; từ sáng đến chiều, ông dựa vào Luật Mô-sê và các ngôn sứ mà nói về Đức Giê-su,
để cố thuyết phục họ.
24 Nghe ông nói, người thì được thuyết phục, người thì không chịu tin.
25 Khi giải tán, họ vẫn không đồng ý với nhau; ông Phao-lô chỉ nói thêm một lời: "Thánh Thần đã nói rất đúng khi dùng ngôn sứ I-sai-a mà phán với cha ông anh em
26 rằng: Hãy đến gặp dân này và nói: Các ngươi có lắng tai nghe cũng không hiểu, có trố mắt nhìn cũng chẳng thấy;
27 vì lòng dân này đã ra chai đá: chúng đã bịt tai nhắm mắt, kẻo mắt chúng thấy, tai chúng nghe, và lòng hiểu được mà hoán cải, và rồi Ta sẽ chữa chúng cho lành.

28 "Vậy xin anh em biết cho rằng: ơn cứu độ này của Thiên Chúa đã được gửi đến cho các dân ngoại; họ thì họ sẽ nghe."
29 Ông nói thế rồi thì người Do-thái đi ra, tranh luận với nhau rất sôi nổi.

30 Suốt hai năm tròn, ông Phao-lô ở tại nhà ông đã thuê, và tiếp đón tất cả những ai đến với ông.
31 Ông rao giảng Nước Thiên Chúa và dạy về Chúa Giê-su Ki-tô, một cách rất mạnh dạn, không gặp ngăn trở nào.

MỤC LỤC

54. Thư Rôma

Chương 1

Lời mở đầu

1 Tôi là Phao-lô, tôi tớ của Đức Ki-tô Giê-su; tôi được gọi làm Tông Đồ, và dành riêng để loan báo Tin Mừng của Thiên Chúa.
2 Tin Mừng ấy, xưa Người đã dùng các ngôn sứ của Người mà hứa trước trong Kinh Thánh.
3 Đó là Tin Mừng về Con của Người là Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta.

4 Nhưng xét như Đấng đã từ cõi chết sống lại nhờ Thánh Thần, Người đã được đặt làm Con Thiên Chúa với tất cả quyền năng.

5 Nhờ Người, chúng tôi đã nhận được đặc ân và chức vụ Tông Đồ, làm cho hết thảy các dân ngoại vâng phục Tin Mừng hầu danh Người được rạng rỡ.
6 Trong số đó, có cả anh em, là những người đã được kêu gọi để thuộc về Đức Giê-su Ki-tô.

MỤC LỤC

7 Kính gửi tất cả anh em ở Rô-ma, những người được
Thiên Chúa yêu thương, được kêu gọi làm dân thánh.
Xin Thiên Chúa là Cha chúng ta, và xin Chúa Giê-su Ki-
tô ban cho anh em ân sủng và bình an.

Tạ ơn và cầu xin

8 Trước hết, nhờ Đức Giê-su Ki-tô, tôi tạ ơn Thiên Chúa
của tôi về tất cả anh em, vì trong khắp hoàn cầu, ai ai
cũng đều nói đến lòng tin của anh em.9 Thiên Chúa là
Đấng tôi hết lòng thờ phượng khi loan báo Tin Mừng về
Con của Người, chính Người làm chứng cho tôi là tôi
hằng nhắc nhở đến anh em:10 mỗi khi cầu nguyện, tôi
hằng xin Người cho tôi có ngày nào được dịp tốt đến
thăm anh em, nếu Người muốn.11 Thật vậy, tôi rất ước
ao được gặp anh em, để chia sẻ với anh em phần nào
ân huệ của Thánh Thần, nhờ đó anh em vững mạnh,12
nghĩa là để chúng ta cùng khích lệ nhau, bởi vì cả anh
em lẫn tôi, chúng ta đều chung một niềm tin.13 Thưa
anh em, tôi không muốn để anh em chẳng hay biết là
đã nhiều lần tôi có ý định đến thăm anh em, mong
cũng thâu lượm được kết quả nào đó nơi anh em, như
đã thâu lượm được nơi các dân ngoại khác, nhưng cho
đến nay tôi cứ bị ngăn trở hoài.14 Tôi mắc nợ người Hy-
lạp cũng như người man-di, người thông thái cũng như
người dốt nát.15 Bởi vậy, tôi nóng lòng loan báo Tin
Mừng cho cả anh em nữa, những người đang sống ở
Rô-ma.

CON NGƯỜI ĐƯỢC CỨU ĐỘ NHỜ ĐỨC TIN

1. THIÊN CHÚA LÀM CHO CON NGƯỜI NÊN CÔNG CHÍNH

Đề tài bức thư

16 Vâng, tôi không hổ thẹn vì Tin Mừng. Quả thế, Tin
Mừng là sức mạnh Thiên Chúa dùng để cứu độ bất cứ ai
có lòng tin, trước là người Do-thái, sau là người Hy-
lạp.17 Vì trong Tin Mừng, sự công chính của Thiên Chúa
được mặc khải, nhờ đức tin để đưa đến đức tin, như có
lời chép: Người công chính nhờ đức tin sẽ được sống.

MỤC LỤC

A. NGƯỜI NGOẠI VÀ NGƯỜI DO-THÁI PHẢI CHỊU CƠN THỊNH NỘ CỦA THIÊN CHÚA

Người ngoại phải chịu cơn thịnh nộ của Thiên Chúa

18 Thật vậy, từ trời, Thiên Chúa mặc khải cơn thịnh nộ
của Người chống lại mọi thứ vô luân và bất chính của
những người lấy sự bất chính mà giam hãm chân lý. 19
Những gì người ta có thể biết về Thiên Chúa, thì thật là
hiển nhiên trước mắt họ, vì chính Thiên Chúa đã cho họ
thấy rõ. 20 Quả vậy, những gì người ta không thể nhìn
thấy được nơi Thiên Chúa, tức là quyền năng vĩnh cửu
và thần tính của Người, thì từ khi Thiên Chúa tạo thành
vũ trụ, trí khôn con người có thể nhìn thấy được qua
những công trình của Người. Do đó, họ không thể tự
bào chữa được, 21 vì tuy biết Thiên Chúa, họ đã không
tôn vinh hay cảm tạ Người cho phải đạo. Trái lại, đầu óc
họ suy luận viển vông và tâm trí ngu si của họ hoá ra
mê muội. 22 Họ khoe mình khôn ngoan, nhưng đã trở
nên điên rồ. 23 Thay vì Thiên Chúa vinh quang bất tử, họ
đã thờ hình tượng người phàm là loài phải chết, hay
hình tượng các loài chim chóc, thú vật, rắn rết.

24 Vì thế, Thiên Chúa đã để mặc họ buông theo dục
vọng mà làm những điều ô uế, khiến thân thể họ ra hư
hèn. 25 Thay vì Thiên Chúa thật, họ đã theo những thần
giả; họ đã tôn thờ những loài thọ tạo, thay vì chính
Đấng Tạo Hoá. Chúc tụng Người đến muôn thuở muôn
đời. A-men.

26 Bởi thế, Thiên Chúa đã để mặc họ buông theo dục
tình đồi bại. Đàn bà không quan hệ theo lẽ tự nhiên,
mà lại làm điều trái tự nhiên. 27 Đàn ông cũng vậy,
không quan hệ với đàn bà theo lẽ tự nhiên, mà lại đem
lòng thèm muốn lẫn nhau: đàn ông bậy bạ với đàn ông.
Như vậy là chuốc vào thân hình phạt xứng với sự lầm
lạc của mình.

MỤC LỤC

28 Vì họ đã không thèm nhận biết Thiên Chúa, nên
Người đã để mặc họ theo trí óc lệch lạc mà làm những
điều bất xứng,29 lòng họ đầy bất chính, xấu xa, tham
lam, độc ác đủ thứ; nào là ganh tị, giết người, cãi cọ,
mưu mô, thâm hiểm; nào là nói hành nói xấu,30 vu oan
giá hoạ. Họ thù ghét Thiên Chúa, ngạo ngược, kiêu
căng, khoác lác, giỏi làm điều ác, không vâng lời cha
mẹ,31 không có lương tri, không giữ lời hứa, không chút
tình cảm, không chút xót thương.32 Họ thừa biết phán
quyết của Thiên Chúa là: hễ ai làm những điều như vậy
thì đáng chết. Thế mà không những họ cứ phạm những
tội đó, lại còn tán thành những kẻ làm như vậy.

Chương 2

Người Do-thái cũng phải chịu cơn thịnh nộ của Thiên Chúa

1 Hỡi người, dù bạn là ai đi nữa mà bạn xét đoán, thì
bạn cũng không thể tự bào chữa được. Vì khi bạn xét
đoán người khác, mà bạn cũng làm như họ, thì bạn tự
kết án chính mình.2 Chúng ta biết rằng: Thiên Chúa cứ
theo sự thật mà xét xử những ai làm những điều đó.3
Còn bạn, hỡi người xét đoán những kẻ làm những điều
đó trong khi chính mình cũng làm như vậy, bạn tưởng
mình sẽ khỏi bị Thiên Chúa xét xử sao?4 Hay là bạn coi
thường lòng Chúa vô cùng nhân hậu, khoan dung, đại
lượng, mà không nhận ra rằng: Thiên Chúa nhân hậu
như thế là để thúc giục bạn hối cải sao?5 Thế nhưng
bạn lòng chai dạ đá không chịu hối cải, và như vậy bạn
càng làm cho cơn thịnh nộ của Thiên Chúa chồng chất
trên đầu bạn, trong ngày Thiên Chúa nổi cơn thịnh nộ
và biểu lộ phán quyết công minh.6 Ngày đó, Thiên Chúa
sẽ thưởng phạt mỗi người tuỳ theo việc họ làm;7 những
ai bền chí làm việc thiện mà tìm vinh quang, danh dự
và phúc trường sinh bất tử, thì Thiên Chúa sẽ cho họ
được sống đời đời;8 còn những ai chống Thiên Chúa mà
không vâng phục chân lý và chạy theo điều ác, thì
Người sẽ nổi trận lôi đình, trút cơn thịnh nộ xuống đầu

họ.9 Người sẽ bắt mọi kẻ làm điều ác phải gian nan
khốn khổ, trước là người Do-thái, sau là người Hy-lạp.10
Nhưng Người sẽ ban vinh quang, danh dự và bình an
cho tất cả những ai làm điều thiện, trước là người Do-
thái, sau là người Hy-lạp,11 vì Thiên Chúa không thiên vị
ai.

Mặc dầu có Luật Mô-sê

12 Quả thế, những người không biết Luật Mô-sê mà
phạm tội, thì sẽ bị diệt vong không chiếu theo Luật đó.
Còn những người sống dưới Luật Mô-sê mà phạm tội,
thì sẽ bị xét xử theo Luật đó.13 Thật vậy, người ta được
Thiên Chúa coi là công chính, không phải vì nghe biết
Lề Luật, nhưng là vì tuân giữ Lề Luật.14 Dân ngoại là
những người không có Luật Mô-sê; nhưng mỗi khi họ
theo lẽ tự nhiên mà làm những gì Luật dạy, thì họ là
Luật cho chính mình, mặc dầu họ không có Luật Mô-
sê.15 Họ cho thấy là điều gì Luật đòi hỏi, thì đã được ghi
khắc trong lòng họ. Lương tâm họ cũng chứng thực
điều đó, vì họ tự phán đoán trong lòng, khi thì cho mình
là trái, khi thì cho mình là phải.16 Người ta sẽ thấy điều
đó, trong ngày Thiên Chúa cho Đức Ki-tô Giê-su đến
xét xử những gì bí ẩn nơi con người theo Tin Mừng tôi
rao giảng.

17 Còn bạn, bạn mang tên là người Do-thái, lại ỷ rằng
mình có Lề Luật, và tự hào vì có Thiên Chúa;18 bạn
được biết ý Người, được Lề Luật dạy cho điều hay lẽ
phải;19 bạn xác tín rằng mình là người dẫn dắt kẻ mù
loà, là ánh sáng cho kẻ ở trong bóng tối,20 là nhà giáo
dục kẻ u mê, là thầy dạy người non dại, vì bạn tưởng
mình có Lề Luật là có tất cả tri thức và chân lý:21 Vậy,
bạn biết dạy người khác, mà lại không dạy chính mình!
Bạn giảng: đừng trộm cắp, mà bạn lại trộm cắp!22 Bạn
nói: chớ ngoại tình, mà bạn lại ngoại tình! Bạn gớm
ghét ngẫu tượng, mà bạn lại cướp bóc đền miếu!23 Bạn
tự hào vì có Lề Luật, mà bạn lại vi phạm Lề Luật, và
như vậy bạn làm nhục Thiên Chúa!24 Thật đúng như lời

chép: Chính vì các người mà danh Thiên Chúa bị phỉ
báng giữa chư dân.

Mặc dầu có phép cắt bì

25 Còn phép cắt bì, đã hẳn là có ích, nếu bạn thi hành
Lề Luật. Nhưng nếu bạn vi phạm Lề Luật, thì bạn có
được cắt bì cũng kể như không cắt bì. 26 Trái lại, nếu
người không được cắt bì mà giữ những điều Luật dạy,
thì tuy họ không được cắt bì, Thiên Chúa chẳng coi họ
như đã được cắt bì sao? 27 Người không được cắt bì
trong thân xác mà vẫn chu toàn Lề Luật, người ấy sẽ
lên án bạn, vì bạn có Lề Luật ghi chép hẳn hoi và bạn
đã được cắt bì, mà vẫn vi phạm Lề Luật. 28 Thật vậy,
người Do-thái chính hiệu không phải là căn cứ vào cái
thấy được bên ngoài, phép cắt bì chính hiệu không phải
là căn cứ vào cái thấy được bên ngoài, nơi thân xác. 29
Nhưng người Do-thái chính hiệu là người Do-thái tận
đáy lòng, phép cắt bì chính hiệu là phép cắt bì trong
tâm hồn, theo tinh thần của Lề Luật chứ không phải
theo chữ viết của Lề Luật. Người như thế được Thiên
Chúa chứ không phải người phàm khen ngợi.

Chương 3

Mặc dầu có lời hứa của Thiên Chúa

1 Vậy thì người Do-thái được gì hơn? Phép cắt bì có ích
lợi gì? 2 Nhiều lắm chứ! Về mọi mặt! Trước hết, họ đã
được Thiên Chúa giao phó lời Người cho họ. 3 Nhưng nếu
có một số người Do-thái không trung tín thì sao? Chẳng
lẽ sự bất trung bất tín của họ lại làm cho lòng trung tín
của Thiên Chúa ra vô hiệu? 4 Không phải thế! Thiên
Chúa nhất định là Đấng chân thật, còn mọi người đều
giả dối. Như có lời chép trong Kinh Thánh:
Như vậy, Ngài thật công bình khi tuyên án,
liêm chính khi xét xử.

5 Nhưng nếu sự bất chính của chúng tôi làm nổi bật sự
công chính của Thiên Chúa, thì phải nói sao? Phải
chăng Thiên Chúa không công chính khi Người trút cơn

thịnh nộ? Ấy là tôi nói theo kiểu người phàm. 6 Không
phải thế! Vì giả như Thiên Chúa không công chính, thì
làm sao Người phán xét thế gian được? 7 Nhưng nếu sự
giả dối của tôi làm cho thấy rõ hơn Thiên Chúa là Đấng
chân thật, và như vậy càng tôn vinh Người, thì tại sao
tôi lại còn bị kết án là kẻ tội lỗi? 8 Thế thì "Sao ta không
cứ làm điều dữ đi, để nhờ đó mà được điều lành? " như
có những kẻ vu cho chúng tôi nói câu đó. Họ có bị kết
tội cũng là đích đáng.

Mọi người đều bị tội lỗi thống trị

9 Vậy thì sao? Người Do-thái chúng tôi có hơn gì người
khác không? Không hơn gì cả! Quả thế, chúng ta đã
chứng minh rằng mọi người, Do-thái cũng như Hy-lạp
đều bị tội lỗi thống trị. 10 Như có lời chép rằng: Không ai
là người công chính, dẫu một người cũng không; 11
chẳng ai có lương tri, chẳng ai kiếm tìm Thiên Chúa. 12
Người người đã lìa xa chính lộ, chỉ biết theo nhau làm
chuyện suy đồi; chẳng có một ai làm điều thiện, dẫu
một người cũng không. 13 Cửa họng chúng như nấm mồ
mở rộng, khéo đẩy đưa ba tấc lưỡi phỉnh phờ chúng
chứa đầy mồm nọc độc hổ mang, 14 miệng độc dữ điêu
ngoa những buông lời nguyền rủa. 15 Chúng nhanh chân
đi đổ máu người ta, 16 đi tới đâu cũng gieo tai rắc hoạ. 17
Chúng chẳng biết con đường đưa tới bình an, 18 chẳng
thấy cần phải kính sợ Thiên Chúa.

19 Chúng ta biết rằng: tất cả những gì sách Luật nói là
nhằm những người sống dưới Luật đó. Như vậy ai ai
cũng phải câm miệng và mọi người trên thế gian đều
đắc tội trước toà Thiên Chúa. 20 Bởi lẽ trước nhan Chúa,
không người phàm nào được nhìn nhận là công chính vì
đã làm những gì Luật dạy. Luật chẳng qua chỉ làm cho
người ta ý thức về tội.

B. CON NGƯỜI ĐƯỢC NÊN CÔNG CHÍNH NHỜ ĐỨC TIN

Thiên Chúa cho thấy Người là Đấng Công Chính

21 Nhưng ngày nay, sự công chính của Thiên Chúa đã
được thể hiện mà không cần đến Luật Mô-sê. Điều này,

sách Luật và các ngôn sứ làm chứng. 22 Quả thế, người
ta được Thiên Chúa làm cho nên công chính nhờ lòng
tin vào Đức Giê-su Ki-tô. Tất cả những ai tin đều được
như thế, bất luận là ai. 23 Thật vậy, mọi người đã phạm
tội và bị tước mất vinh quang Thiên Chúa, 24 nhưng họ
được trở nên công chính do ân huệ Thiên Chúa ban
không, nhờ công trình cứu chuộc thực hiện trong Đức
Ki-tô Giê-su. 25 Thiên Chúa đã đặt Người làm nơi xá tội
nhờ máu của Người cho những ai có lòng tin. Như vậy,
Thiên Chúa cho thấy Người là Đấng Công Chính. Trước
kia, trong thời Thiên Chúa nhẫn nại, Người đã bỏ qua
các tội lỗi người ta phạm. 26 Nhưng bây giờ, Người muốn
cho thấy rằng Người vừa là Đấng Công Chính, vừa làm
cho kẻ tin vào Đức Giê-su được nên công chính.

Vai trò của đức tin

27 Vậy thì hãnh diện ở chỗ nào? Chẳng còn gì để hãnh
diện! Dựa vào luật nào mà hãnh diện? Vào việc làm
chăng? Không, nhưng dựa vào lòng tin. 28 Thật vậy,
chúng tôi nghĩ rằng: người ta được nên công chính vì
tin, chứ không phải vì làm những gì Luật dạy. 29 Hay là
Thiên Chúa chỉ là Thiên Chúa của người Do-thái thôi?
Thiên Chúa không là Thiên Chúa của các dân ngoại nữa
sao? Có chứ! Người cũng là Thiên Chúa của các dân
ngoại nữa, 30 vì chỉ có một Thiên Chúa, Đấng làm cho
người được cắt bì nên công chính vì họ tin, và làm cho
người không được cắt bì nên công chính cũng bởi họ
tin. 31 Vậy có phải là chúng ta dựa vào đức tin mà huỷ
bỏ Lề Luật chăng? Không phải thế! Trái lại, chúng ta
củng cố Lề Luật.

C. GƯƠNG TỔ PHỤ ÁP-RA-HAM

Chương 4

Ông Áp-ra-ham được nên công chính vì đã tin

1 Vậy phải nói sao về ông Áp-ra-ham, tổ phụ dân tộc
chúng tôi? Ông đã được gì? 2 Giả như ông Áp-ra-ham
được nên công chính vì những việc ông đã làm, thì ông

có lý do để hãnh diện; nhưng không phải là hãnh diện
trước mặt Thiên Chúa. 3 Thật vậy, Kinh Thánh nói gì?
Ông Áp-ra-ham đã tin Thiên Chúa, và vì thế được kể là
người công chính. 4 Người nào làm việc, thì lương trả
cho người ấy không được kể là ân huệ, mà là nợ. 5 Trái
lại người nào không dựa vào việc làm nhưng tin vào
Thiên Chúa, Đấng làm cho kẻ vô đạo nên công chính,
thì lòng tin làm cho người ấy được Thiên Chúa kể là
công chính. 6 Đó là điều vua Đa-vít nói khi ca tụng hạnh
phúc của người được Thiên Chúa kể là công chính mà
không xét đến việc làm:

7 Hạnh phúc thay kẻ lỗi lầm mà được tha thứ,
người có tội mà được khoan dung!

8 Hạnh phúc thay người Chúa không kể là có tội!

Không phải vì chịu phép cắt bì

9 Lời ca tụng hạnh phúc này chỉ áp dụng cho những
người được cắt bì, hay cho cả những người không được
cắt bì nữa? Quả vậy, như chúng ta vừa nói: Ông Áp-ra-
ham đã tin, và vì thế được kể là người công chính. 10
Ông được kể là người công chính khi nào? Trước hay
sau khi ông được cắt bì? Không phải sau, mà là trước
khi ông được cắt bì! 11 Ông nhận được phép cắt bì như
dấu hiệu chứng thực rằng: nhờ tin mà ông được trở nên
công chính, trước khi được cắt bì. Như vậy, ông là cha
của mọi kẻ tin mà không được cắt bì, và vì tin nên được
kể là công chính. 12 Ông cũng là cha của những người
được cắt bì, nhưng không phải chỉ được cắt bì, mà còn
dõi bước tổ phụ chúng ta là ông Áp-ra-ham, trên đường
đức tin, đức tin ông đã có trước khi được cắt bì.

Không phải vì giữ Lề Luật

13 Thật vậy, không phải chiếu theo Lề Luật, mà Thiên
Chúa đã hứa cho ông Áp-ra-ham và dòng dõi ông được
thế gian làm gia nghiệp; nhưng ông được lời hứa đó, vì
đã trở nên công chính nhờ lòng tin. 14 Nếu gia nghiệp
được dành cho những kẻ lệ thuộc vào Lề Luật, thì đức

tin trở nên vô nghĩa, và lời Thiên Chúa hứa bị huỷ bỏ.15
Quả thế, Luật gây nên cơn thịnh nộ của Thiên Chúa, còn ở đâu không có Lề Luật, thì cũng không có vi
phạm.16 Bởi vậy, vì tin mà người ta được thừa hưởng lời Thiên Chúa hứa; như thế lời hứa là ân huệ Thiên Chúa ban không, và có giá trị cho toàn thể dòng dõi ông Áp-ra-ham, nghĩa là không phải chỉ cho những ai giữ Lề Luật, mà còn cho những ai có lòng tin như ông. Ông là
tổ phụ chúng ta hết thảy,17 như có lời chép: Ta đã đặt ngươi làm tổ phụ nhiều dân tộc. Ông là tổ phụ chúng ta trước mặt Thiên Chúa, Đấng ông tin tưởng, Đấng làm cho kẻ chết được sống và khiến những gì không có hoá có.

Lòng tin của ông Áp-ra-ham và lòng tin của chúng ta

18 Mặc dầu không còn gì để trông cậy, ông vẫn trông cậy và vững tin, do đó ông đã trở thành tổ phụ nhiều dân tộc, như lời Thiên Chúa phán: Dòng dõi ngươi sẽ
đông đảo như thế.19 Ông đã gần một trăm tuổi, nhưng ông vẫn vững tin không nao núng, khi nghĩ rằng thân
xác ông cũng như dạ bà Xa-ra đều đã chết.20 Ông đã chẳng mất niềm tin, chẳng chút nghi ngờ lời Thiên Chúa hứa; trái lại, nhờ niềm tin, ông đã nên vững mạnh và
tôn vinh Thiên Chúa,21 vì ông hoàn toàn xác tín rằng: điều gì Thiên Chúa đã hứa thì Người cũng có đủ quyền
năng thực hiện.22 Bởi thế, ông được kể là người công chính.

23 Nhưng khi viết ông được kể là người công chính, thì
không phải chỉ nói về ông,24 mà còn nói về cả chúng ta nữa: chúng ta sẽ được kể là công chính, vì tin vào Đấng đã làm cho Đức Giê-su, Chúa chúng ta, sống lại từ cõi
chết;25 Đức Giê-su chính là Đấng đã bị trao nộp vì tội lỗi chúng ta và đã được Thiên Chúa làm cho sống lại để chúng ta được nên công chính.

MỤC LỤC

Chương 5

2. THIÊN CHÚA CỨU ĐỘ CON NGƯỜI

Một khi nên công chính, con người được bảo đảm ơn cứu độ

1 Vậy, một khi đã được nên công chính nhờ đức tin,
chúng ta được bình an với Thiên Chúa, nhờ Đức Giê-su
Ki-tô, Chúa chúng ta.
2 Vì chúng ta tin, nên Đức Giê-su
đã mở lối cho chúng ta vào hưởng ân sủng của Thiên
Chúa, như chúng ta đang được hiện nay; chúng ta lại
còn tự hào về niềm hy vọng được hưởng vinh quang
của Thiên Chúa.
3 Nhưng không phải chỉ có thế; chúng
ta còn tự hào khi gặp gian truân, vì biết rằng: ai gặp
gian truân thì quen chịu đựng;
4 ai quen chịu đựng, thì
được kể là người trung kiên; ai được công nhận là trung
kiên, thì có quyền trông cậy.
5 Trông cậy như thế, chúng
ta sẽ không phải thất vọng, vì Thiên Chúa đã đổ tình
yêu của Người vào lòng chúng ta, nhờ Thánh Thần mà
Người ban cho chúng ta.
6 Quả vậy, khi chúng ta không
có sức làm được gì vì còn là hạng người vô đạo, thì theo
đúng kỳ hạn, Đức Ki-tô đã chết vì chúng ta.
7 Hầu như
không ai chết vì người công chính, hoạ may có ai dám
chết vì một người lương thiện chăng.
8 Thế mà Đức Ki-tô
đã chết vì chúng ta, ngay khi chúng ta còn là những
người tội lỗi; đó là bằng chứng Thiên Chúa yêu thương
chúng ta.
9 Phương chi bây giờ chúng ta đã được nên
công chính nhờ máu Đức Ki-tô đổ ra, hẳn chúng ta sẽ
được Người cứu khỏi cơn thịnh nộ của Thiên Chúa.
10
Thật vậy, nếu ngay khi chúng ta còn thù nghịch với
Thiên Chúa, Thiên Chúa đã để cho Con của Người phải
chết mà cho chúng ta được hoà giải với Người, phương
chi bây giờ chúng ta đã được hoà giải rồi, hẳn chúng ta
sẽ được cứu nhờ sự sống của Người Con ấy.
11 Nhưng
không phải chỉ có thế, chúng ta còn có Thiên Chúa là
niềm tự hào, nhờ Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta,
Đấng nay đã hoà giải chúng ta với Thiên Chúa.

MỤC LỤC

A. CHÚNG TA ĐƯỢC GIẢI THOÁT KHỎI TỘI LỖI,SỰ CHẾT VÀ LỀ LUẬT

A-đam và Đức Ki-tô Giê-su

12 Vì một người duy nhất, mà tội lỗi đã xâm nhập trần
gian, và tội lỗi gây nên sự chết; như thế, sự chết đã lan
tràn tới mọi người, bởi vì mọi người đã phạm tội.13
Trước khi có Lề Luật, đã có tội lỗi ở trần gian. Nhưng
nếu không có Luật, thì tội không bị kể là tội.14 Thế mà,
từ thời A-đam đến thời Mô-sê, sự chết đã thống trị cả
những người đã không phạm tội bất tuân lệnh Thiên
Chúa như A-đam đã phạm. A-đam là hình ảnh Đấng sẽ
tới.

15 Nhưng sự sa ngã của A-đam không thể nào sánh
được với ân huệ của Thiên Chúa. Thật vậy, nếu vì một
người duy nhất đã sa ngã, mà muôn người phải chết,
thì ân sủng của Thiên Chúa ban nhờ một người duy
nhất là Đức Giê-su Ki-tô, còn dồi dào hơn biết mấy cho
muôn người.16 Ơn Thiên Chúa ban cũng khác với hậu
quả do một người phạm tội đã gây ra. Quả thế, vì một
người duy nhất phạm tội, con người đã bị xét xử để
phải mang án, còn sau nhiều lần sa ngã, thì lại được
Thiên Chúa ban ơn cho trở nên công chính.17 Nếu chỉ vì
một người, một người duy nhất sa ngã, mà sự chết đã
thống trị, thì điều Thiên Chúa làm qua một người duy
nhất là Đức Giê-su Ki-tô, lại còn lớn lao hơn biết mấy.
Quả vậy, những ai được Thiên Chúa ban ân sủng dồi
dào và cho trở nên công chính, thì sẽ được sống và
được thống trị.

18 Tóm lại, cũng như vì một người duy nhất đã sa ngã
mà mọi người bị Thiên Chúa kết án, thì nhờ một người
duy nhất đã thực hiện lẽ công chính, mọi người cũng
được Thiên Chúa làm cho nên công chính, nghĩa là được
sống.19 Thật vậy, cũng như vì một người duy nhất đã
không vâng lời Thiên Chúa, mà muôn người thành tội
nhân, thì nhờ một người duy nhất đã vâng lời Thiên

Chúa, muôn người cũng sẽ thành người công chính.

20 Lề Luật đã xen vào, để cho sự sa ngã lan tràn; nhưng
ở đâu tội lỗi đã lan tràn, ở đó ân sủng càng chứa chan
gấp bội.21 Như vậy, nếu tội lỗi đã thống trị bằng cách
làm cho người ta phải chết, thì ân sủng cũng thống trị
bằng cách làm cho người ta nên công chính để được
sống đời đời, nhờ Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta.

Chương 6

Phép rửa

1 Vậy phải nói sao? Chúng ta cứ ở mãi trong tội lỗi, để
ân sủng càng lan tràn ư?2 Không phải thế! Chúng ta là
những kẻ đã chết đối với tội lỗi, thì làm sao còn sống
mãi trong tội được.3 Anh em không biết rằng: khi chúng
ta được dìm vào nước thanh tẩy, để thuộc về Đức Ki-tô
Giê-su, là chúng ta được dìm vào trong cái chết của
Người sao?4 Vì được dìm vào trong cái chết của Người,
chúng ta đã cùng được mai táng với Người. Bởi thế,
cũng như Người đã được sống lại từ cõi chết nhờ quyền
năng vinh hiển của Chúa Cha, thì chúng ta cũng được
sống một đời sống mới.

5 Thật vậy, vì chúng ta đã nên một với Đức Ki-tô nhờ
được chết như Người đã chết, thì chúng ta cũng sẽ nên
một với Người, nhờ được sống lại như Người đã sống
lại.6 Chúng ta biết rằng: con người cũ nơi chúng ta đã bị
đóng đinh vào thập giá với Đức Ki-tô, như vậy, con
người do tội lỗi thống trị đã bị huỷ diệt, để chúng ta
không còn làm nô lệ cho tội lỗi nữa.7 Quả thế, ai đã
chết, thì thoát khỏi quyền của tội lỗi.

8 Nếu chúng ta đã cùng chết với Đức Ki-tô, chúng ta
cũng sẽ cùng sống với Người: đó là niềm tin của chúng
ta.9 Thật vậy, chúng ta biết rằng: một khi Đức Ki-tô đã
sống lại từ cõi chết, thì không bao giờ Người chết nữa,
cái chết chẳng còn quyền chi đối với Người.10 Người đã

chết, là chết đối với tội lỗi, và một lần là đủ. Nay Người
sống, là sống cho Thiên Chúa. 11 Anh em cũng vậy, hãy
coi mình như đã chết đối với tội lỗi, nhưng nay lại sống
cho Thiên Chúa, trong Đức Ki-tô Giê-su.

Phục vụ tội lỗi và phục vụ sự công chính

12 Vậy tội lỗi đừng có thống trị thân xác phải chết của
anh em nữa, khiến anh em phải nghe theo những dục
vọng của thân xác. 13 Anh em đừng dùng chi thể của
anh em như khí cụ để làm điều bất chính, phục vụ cho
tội lỗi nữa. Trái lại, anh em là những người sống đã từ
cõi chết trở về, anh em hãy hiến toàn thân cho Thiên
Chúa, và dùng chi thể của anh em như khí cụ để làm
điều công chính, phục vụ Thiên Chúa. 14 Tội lỗi sẽ không
còn quyền chi đối với anh em nữa, vì anh em không còn
lệ thuộc vào Lề Luật, nhưng lệ thuộc vào ân sủng.

Người tín hữu được giải thoát khỏi tội lỗi

15 Vậy thì sao? Chúng ta cứ phạm tội ư, vì chúng ta
không còn lệ thuộc vào Lề Luật, nhưng lệ thuộc vào ân
sủng? Không đời nào! 16 Anh em không biết sao? Khi
đem thân làm nô lệ để vâng phục ai, thì anh em là nô
lệ của người mà anh em vâng phục: hoặc làm nô lệ tội
lỗi, thì sẽ phải chết; hoặc làm nô lệ phục vụ Thiên
Chúa, thì sẽ được nên công chính. 17 Tạ ơn Thiên Chúa!
Trước kia anh em làm nô lệ tội lỗi, nhưng nay anh em
đã hết lòng vâng theo quy luật đạo lý đã đào tạo anh
em. 18 Anh em đã được giải thoát khỏi ách tội lỗi mà trở
thành nô lệ sự công chính. 19 Ấy là tôi nói theo kiểu
người phàm, hợp với tầm hiểu biết yếu kém của anh
em. Trước đây, anh em đã dùng chi thể của mình mà
làm những điều ô uế và sự vô luân, để trở thành vô
luân, thì nay anh em cũng hãy dùng chi thể làm nô lệ
sự công chính để trở nên thánh thiện.

Kết quả của tội lỗi và kết quả của sự công chính

20 Khi còn là nô lệ tội lỗi, anh em được tự do không phải
làm điều công chính. 21 Bấy giờ anh em thu được kết
quả nào, bởi làm những việc mà ngày nay anh em phải
xấu hổ? Vì rốt cuộc những việc ấy đưa đến chỗ chết. 22

MỤC LỤC

Nhưng giờ đây anh em đã được giải thoát khỏi ách tội
lỗi mà trở thành nô lệ của Thiên Chúa; anh em thu
được kết quả là được trở nên thánh thiện, và rốt cuộc
được sống đời đời.23 Thật vậy, lương bổng mà tội lỗi trả
cho người ta, là cái chết; còn ân huệ Thiên Chúa ban
không, là sự sống đời đời trong Đức Ki-tô Giê-su, Chúa
chúng ta.

Chương 7

Người tín hữu được giải thoát khỏi Lề Luật

1 Thưa anh em, -tôi nói đây là nói với những người biết
Luật- anh em không biết điều này sao: Luật chỉ có hiệu
lực đối với người ta, bao lâu người ta còn sống?2 Tỉ dụ
như người đàn bà có chồng, thì luật buộc theo chồng
bao lâu chồng còn sống. Nhưng nếu chồng chết, thì vợ
không còn bị luật ràng buộc với chồng nữa.3 Vậy bao
lâu chồng còn sống, mà vợ đi lấy người khác, thì sẽ bị
gọi là kẻ ngoại tình. Nhưng nếu chồng chết, thì vợ được
tự do không phải giữ luật đó nữa, và có đi lấy người
khác, cũng không phải là ngoại tình.4 Đối với anh em
cũng thế. Bởi được liên kết với thân thể Đức Ki-tô, anh
em đã chết đối với Luật Mô-sê. Giờ đây, anh em thuộc
về một người khác, tức là thuộc về Đấng đã được Thiên
Chúa cho sống lại từ cõi chết, để chúng ta sinh hoa kết
quả cho Thiên Chúa.5 Vì trước đây, khi chúng ta còn bị
tính xác thịt chi phối, thì các đam mê tội lỗi dùng Lề
Luật mà hoạt động nơi các chi thể chúng ta, để chúng
ta sinh hoa kết quả đưa tới cái chết.6 Nhưng nay, chúng
ta không còn bị Lề Luật ràng buộc nữa, vì chúng ta đã
chết đối với cái vẫn giam hãm chúng ta. Như vậy,
chúng ta phục vụ Thiên Chúa theo tinh thần mới, chứ
không theo bản văn cũ của Lề Luật.

Vai trò của Lề Luật

7 Vậy phải nói sao? Lề Luật là tội chăng? Không phải
thế! Nhưng tôi đã chẳng biết tội là gì nếu không có Lề
Luật. Thật vậy, tôi đã chẳng biết ham muốn là gì, nếu
Luật không dạy: Ngươi không được ham muốn.8 Tội đã

thừa cơ, dùng điều răn mà làm nảy sinh trong tôi đủ
thứ ham muốn. Thật vậy, không có Lề Luật thì tội đã
chết rồi.

9 Xưa kia, không có Luật thì tôi sống; nhưng từ khi có
điều răn thì tội bắt đầu sống, 10 còn tôi thì chết. Thành
thử điều răn lẽ ra phải đưa đến sự sống, lại dẫn tôi đến
chỗ chết. 11 Quả thế, tội đã thừa cơ, dùng điều răn để
quyến rũ tôi và cũng dùng điều răn đó để giết tôi.

12 Như vậy, Lề Luật là thánh, và điều răn cũng là thánh,
đúng và tốt. 13 Vậy phải chăng điều tốt lại đã gây nên
cái chết cho tôi? Không phải thế! Nhưng chính tội đã
dùng điều tốt mà gây nên cái chết cho tôi: như vậy, tội
để lộ chân tướng và cho thấy tất cả sức mạnh tội lỗi
của nó.

Cuộc chiến đấu nội tâm

14 Vẫn biết rằng Lề Luật là bởi Thần Khí, nhưng tôi thì
lại mang tính xác thịt, bị bán làm tôi cho tội lỗi. 15 Thật
vậy, tôi làm gì tôi cũng chẳng hiểu: vì điều tôi muốn,
thì tôi không làm, nhưng điều tôi ghét, thì tôi lại cứ
làm. 16 Nếu tôi cứ làm điều tôi không muốn, thì tức là tôi
đồng ý với Lề Luật và nhận rằng Lề Luật là tốt. 17 Vậy
thật ra không còn phải là chính tôi làm điều đó, nhưng
là tội vẫn ở trong tôi. 18 Tôi biết rằng sự thiện không ở
trong tôi, nghĩa là trong xác thịt tôi. Thật vậy, muốn sự
thiện thì tôi có thể muốn, nhưng làm thì không. 19 Sự
thiện tôi muốn thì tôi không làm, nhưng sự ác tôi không
muốn, tôi lại cứ làm. 20 Nếu tôi cứ làm điều tôi không
muốn, thì không còn phải là chính tôi làm điều đó,
nhưng là tội vẫn ở trong tôi.

21 Bởi đó tôi khám phá ra luật này: khi tôi muốn làm sự
thiện thì lại thấy sự ác xuất hiện ngay. 22 Theo con người
nội tâm, tôi vui thích vì luật của Thiên Chúa; 23 nhưng
trong các chi thể của tôi, tôi lại thấy một luật khác: luật
này chiến đấu chống lại luật của lý trí và giam hãm tôi

trong luật của tội là luật vẫn nằm sẵn trong các chi thể
tôi.

24 Tôi thật là một người khốn nạn! Ai sẽ giải thoát tôi
khỏi thân xác phải chết này? 25 Tạ ơn Thiên Chúa, nhờ
Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta!
Như vậy, nếu theo lý trí, thì tôi làm nô lệ luật của Thiên
Chúa; nhưng theo xác thịt, thì tôi làm nô lệ luật của tội.

B. NGƯỜI TÍN HỮU SỐNG THEO THẦN KHÍ

Chương 8

Sống theo Thần Khí

1 Vậy giờ đây, những ai ở trong Đức Ki-tô Giê-su, thì
không còn bị lên án nữa. 2 Thật vậy, luật của Thần Khí
ban sự sống trong Đức Ki-tô Giê-su, đã giải thoát tôi
khỏi luật của tội và sự chết. 3 Điều mà Lề Luật không
thể làm được, vì bị tính xác thịt làm cho ra suy yếu, thì
Thiên Chúa đã làm: khi sai chính Con mình đến mang
thân xác giống như thân xác tội lỗi chúng ta để đền tội
chúng ta, Thiên Chúa đã lên án tội trong thân xác Con
mình. 4 Thiên Chúa làm như vậy, để sự công chính mà
Luật đòi hỏi được hoàn toàn thực hiện nơi chúng ta, là
những người không sống theo tính xác thịt, nhưng theo
Thần Khí.

5 Những ai sống theo tính xác thịt, thì hướng về những
gì thuộc tính xác thịt; còn những ai sống theo Thần Khí,
thì hướng về những gì thuộc Thần Khí. 6 Hướng đi của
tính xác thịt là sự chết, còn hướng đi của Thần Khí là sự
sống và bình an. 7 Thật vậy, hướng đi của tính xác thịt
là sự phản nghịch cùng Thiên Chúa, vì tính xác thịt
không phục tùng luật của Thiên Chúa, mà cũng không
thể phục tùng được. 8 Những ai bị tính xác thịt chi phối
thì không thể vừa lòng Thiên Chúa. 9 Nhưng anh em
không bị tính xác thịt chi phối, mà được Thần Khí chi
phối, bởi vì Thần Khí của Thiên Chúa ngự trong anh em.

MỤC LỤC

Ai không có Thần Khí của Đức Ki-tô, thì không thuộc về
Đức Ki-tô. 10 Nhưng nếu Đức Ki-tô ở trong anh em, thì
dầu thân xác anh em có phải chết vì tội đã phạm, Thần
Khí cũng ban cho anh em được sống, vì anh em đã
được trở nên công chính. 11 Lại nữa, nếu Thần Khí ngự
trong anh em, Thần Khí của Đấng đã làm cho Đức Giê-
su sống lại từ cõi chết, thì Đấng đã làm cho Đức Giê-su
sống lại từ cõi chết, cũng sẽ dùng Thần Khí của Người
đang ngự trong anh em, mà làm cho thân xác của anh
em được sự sống mới.

12 Vậy thưa anh em, chúng ta mang nợ, không phải
mang nợ đối với tính xác thịt, để phải sống theo tính
xác thịt. 13 Vì nếu anh em sống theo tính xác thịt, anh
em sẽ phải chết; nhưng nếu nhờ Thần Khí, anh em diệt
trừ những hành vi của con người ích kỷ nơi anh em, thì
anh em sẽ được sống.

Nhờ Thần Khí, chúng ta được làm con Thiên Chúa

14 Quả vậy, phàm ai được Thần Khí Thiên Chúa hướng
dẫn, đều là con cái Thiên Chúa. 15 Phần anh em, anh em
đã không lãnh nhận Thần Khí khiến anh em trở thành
nô lệ và phải sợ sệt như xưa, nhưng là Thần Khí làm
cho anh em nên nghĩa tử, nhờ đó chúng ta được kêu
lên: "Áp-ba! Cha ơi! " 16 Chính Thần Khí chứng thực cho
thần trí chúng ta rằng chúng ta là con cái Thiên Chúa. 17
Vậy đã là con, thì cũng là thừa kế, mà được Thiên Chúa
cho thừa kế, thì tức là đồng thừa kế với Đức Ki-tô; vì
một khi cùng chịu đau khổ với Người, chúng ta sẽ cùng
được hưởng vinh quang với Người.

Vinh quang dành cho ta

18 Thật vậy, tôi nghĩ rằng: những đau khổ chúng ta chịu
bây giờ sánh sao được với vinh quang mà Thiên Chúa
sẽ mặc khải nơi chúng ta. 19 Muôn loài thọ tạo những
ngong ngóng đợi chờ ngày Thiên Chúa mặc khải vinh
quang của con cái Người. 20 Quả thế, muôn loài đã lâm
vào cảnh hư ảo, không phải vì chúng muốn, nhưng là vì
Thiên Chúa bắt chịu vậy; tuy nhiên, vẫn còn niềm trông

cậy 21 là có ngày cũng sẽ được giải thoát, không phải lệ
thuộc vào cảnh hư nát, mà được cùng với con cái Thiên
Chúa chung hưởng tự do và vinh quang. 22 Thật vậy,
chúng ta biết rằng: cho đến bây giờ, muôn loài thọ tạo
cùng rên siết và quằn quại như sắp sinh nở. 23 Không
phải muôn loài mà thôi, cả chúng ta cũng rên siết trong
lòng: chúng ta đã lãnh nhận Thần Khí như ân huệ mở
đầu, nhưng còn trông đợi Thiên Chúa ban cho trọn
quyền làm con, nghĩa là cứu chuộc thân xác chúng ta
nữa. 24 Quả thế, chúng ta đã được cứu độ, nhưng vẫn
còn phải trông mong. Thấy được điều mình trông mong,
thì không còn phải là trông mong nữa: vì ai lại trông
mong điều mình đã thấy rồi? 25 Nhưng nếu chúng ta
trông mong điều mình chưa thấy, thì đó là chúng ta bền
chí đợi chờ.

26 Hơn nữa, lại có Thần Khí giúp đỡ chúng ta là những
kẻ yếu hèn, vì chúng ta không biết cầu nguyện thế nào
cho phải; nhưng chính Thần Khí cầu thay nguyện giúp
chúng ta, bằng những tiếng rên siết khôn tả. 27 Và Thiên
Chúa, Đấng thấu suốt tâm can, biết Thần Khí muốn nói
gì, vì Thần Khí cầu thay nguyện giúp cho dân thánh
theo đúng ý Thiên Chúa.

Ý định cứu độ của Thiên Chúa

28 Chúng ta biết rằng: Thiên Chúa làm cho mọi sự đều
sinh lợi ích cho những ai yêu mến Người, tức là cho
những kẻ được Người kêu gọi theo như ý Người định. 29
Vì những ai Người đã biết từ trước, thì Người đã tiền
định cho họ nên đồng hình đồng dạng với Con của
Người, để Con của Người làm trưởng tử giữa một đàn
em đông đúc. 30 Những ai Thiên Chúa đã tiền định, thì
Người cũng kêu gọi; những ai Người đã kêu gọi, thì
Người cũng làm cho nên công chính; những ai Người đã
làm cho nên công chính, thì Người cũng cho hưởng
phúc vinh quang.

Ca tụng tình yêu của Thiên Chúa

MỤC LỤC

31 Vậy còn phải nói gì thêm nữa? Có Thiên Chúa bênh
đỡ chúng ta, ai còn chống lại được chúng ta?32 Đến như
chính Con Một, Thiên Chúa cũng chẳng tha, nhưng đã
trao nộp vì hết thảy chúng ta. Một khi đã ban Người
Con đó, lẽ nào Thiên Chúa lại chẳng rộng ban tất cả
cho chúng ta?33 Ai sẽ buộc tội những người Thiên Chúa
đã chọn? Chẳng lẽ Thiên Chúa, Đấng làm cho nên công
chính?34 Ai sẽ kết án họ? Chẳng lẽ Đức Giê-su Ki-tô,
Đấng đã chết, hơn nữa, đã sống lại, và đang ngự bên
hữu Thiên Chúa mà chuyển cầu cho chúng ta?

35 Ai có thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Đức Ki-
tô? Phải chăng là gian truân, khốn khổ, đói rách, hiểm
nguy, bắt bớ, gươm giáo?36 Như có lời chép: Chính vì
Ngài mà mỗi ngày chúng con bị giết, bị coi như bầy cừu
để sát sinh.

37 Nhưng trong mọi thử thách ấy, chúng ta toàn thắng
nhờ Đấng đã yêu mến chúng ta.

38 Đúng thế, tôi tin chắc rằng: cho dầu là sự chết hay
sự sống, thiên thần hay ma vương quỷ lực, hiện tại hay
tương lai, hoặc bất cứ sức mạnh nào,39 trời cao hay vực
thẳm hay bất cứ một loài thọ tạo nào khác, không có gì
tách được chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa thể
hiện nơi Đức Ki-tô Giê-su, Chúa chúng ta.

C. VẤN ĐỀ ÍT-RA-EN KHÔNG TIN

Chương 9

Các đặc ân dành cho Ít-ra-en

1 Có Đức Ki-tô chứng giám, tôi xin nói sự thật, tôi
không nói dối và lương tâm tôi, được Thánh Thần
hướng dẫn, cũng làm chứng cho tôi rằng:2 lòng tôi rất
đỗi ưu phiền và đau khổ mãi không ngơi.3 Quả vậy, giả
như vì anh em đồng bào của tôi theo huyết thống, mà
tôi có bị nguyền rủa và xa lìa Đức Ki-tô, thì tôi cũng

cam lòng.4 Họ là người Ít-ra-en, họ đã được Thiên Chúa nhận làm con, được Người cho thấy vinh quang, ban tặng các giao ước, lề luật, một nền phụng tự và các lời hứa;5 họ là con cháu các tổ phụ; và sau hết, chính Đức Ki-tô, xét theo huyết thống, cũng cùng một nòi giống với họ. Người là Thiên Chúa, Đấng vượt trên mọi sự. Chúc tụng Người đến muôn thuở muôn đời. A-men.

Thiên Chúa không thất tín

6 Nói thế không có nghĩa là lời Thiên Chúa đã hoá ra vô hiệu. Vì không phải tất cả con cháu ông Áp-ra-ham đều là dân Ít-ra-en;7 cũng như không phải vì họ thuộc dòng dõi ông Áp-ra-ham mà họ đều là con cái ông. Nhưng chính dòng dõi I-xa-ác mới được mang tên ngươi,8 nghĩa là không phải hễ là con đẻ của ông Áp-ra-ham, thì là con cái Thiên Chúa; nhưng con cái sinh ra do lời Thiên Chúa hứa mới được kể là chính tông.9 Thật vậy, lời hứa là thế này: Sang năm, cũng vào thời kỳ này, Ta sẽ trở lại và Xa-ra sẽ có một con trai.10 Không phải chỉ có thế: bà Rê-bê-ca đã có thai với một người duy nhất là ông I-xa-ác, tổ tiên chúng ta.11 Nhưng khi các con bà chưa sinh ra, và do đó chưa làm gì tốt hay xấu, thì Thiên Chúa đã nói với bà: Thằng anh sẽ làm tôi thằng em. Như vậy là để giữ vững kế hoạch Thiên Chúa đã tự do chọn lựa,12 mà chọn không dựa vào việc người ta làm, nhưng dựa vào ý muốn của Thiên Chúa là Đấng kêu gọi.13 Như có lời chép: Ta yêu Gia-cóp mà ghét Ê-xau.

Thiên Chúa không bất công

14 Vậy phải nói sao? Chẳng lẽ Thiên Chúa bất công ư? Không phải thế!15 Quả vậy, Thiên Chúa đã phán với ông Mô-sê: Ta muốn thương xót ai thì thương xót, muốn cảm thương ai thì cảm thương.16 Vậy người ta được chọn không phải vì muốn hay chạy vạy, nhưng vì được Thiên Chúa thương xót.17 Quả thế, trong Kinh Thánh, Thiên Chúa cũng nói với Pha-ra-ô: Ta đã cất nhắc ngươi lên, chính là để dùng ngươi làm cớ cho mọi người thấy sức mạnh của Ta, và để cho danh Ta lẫy lừng trên khắp

hoàn cầu. 18 Vậy Thiên Chúa thương xót ai là tuỳ ý
Người, và làm cho ai ra cứng cổ cũng tuỳ ý Người.

19 Hẳn bạn sẽ nói với tôi: "Vậy Thiên Chúa còn trách gì
nữa? Vì ai cưỡng lại được ý Người? " 20 Hỡi người, bạn là
ai mà dám cãi lại Thiên Chúa? Chẳng lẽ sản phẩm lại
nói với người sản xuất: Sao ông làm ra tôi như thế này?
21 Phải chăng thợ gốm không có quyền dùng đất sét
theo ý mình: từ cùng một nắm đất mà nắn ra đồ vật
khác nhau, cái thì dùng vào việc cao quý, cái thì dùng
vào việc thấp hèn. 22 Thiên Chúa cũng vậy: dù muốn
cho thấy cơn thịnh nộ và cho biết sức mạnh của Người,
nhưng Người đã hết lòng kiên nhẫn chịu đựng những kẻ
đáng hứng chịu cơn thịnh nộ và chờ sẵn ngày diệt
vong. 23 Thiên Chúa cũng muốn cho biết vinh quang của
Người dồi dào biết mấy đối với những kẻ được Người
thương xót, những kẻ mà Người đã chuẩn bị trước cho
họ lãnh nhận vinh quang đó. 24 Những kẻ ấy là chính
chúng ta. Thiên Chúa đã kêu gọi chúng ta là những
người không phải chỉ thuộc dân Do-thái, mà còn thuộc
các dân ngoại nữa.

Cựu Ước thấy trước Ít-ra-en sẽ thất trung và dân ngoại sẽ được kêu gọi

25 Đó chính là điều Thiên Chúa phán trong sách Hô-sê:
Dân trước đây không phải dân của Ta, Ta sẽ gọi là Dân
của Ta; người chẳng được yêu, Ta sẽ gọi là Người Yêu. 26
Và chính ở nơi đã nói về họ: "Các ngươi không phải là
dân của Ta", thì ở đó họ sẽ được gọi là con cái của
Thiên Chúa hằng sống. 27 Ngôn sứ I-sai-a đã lớn tiếng
nói về dân Ít-ra-en rằng: Dù số con cái Ít-ra-en có
nhiều như cát biển, thì chỉ phần còn sót lại mới được
cứu. 28 Quả thế, Đức Chúa sẽ thực hiện lời Người cách
trọn vẹn và mau chóng trên mặt đất. 29 Như ngôn sứ I-
sai-a đã tiên báo: Nếu như Đức Chúa các đạo binh
chẳng chừa lại cho chúng ta kẻ nối dõi, thì chúng ta đã
trở nên như thành Xơ-đom, và giống như thành Gô-mô-
ra rồi.

30 Vậy phải nói sao? Phải nói rằng: các dân ngoại không tìm cách để được nên công chính, thì được nên công chính, mà được nên công chính là nhờ đức tin.31 Còn dân Ít-ra-en tìm một luật làm cho họ nên công chính thì lại không đạt tới Luật đó.32 Tại sao thế? Tại vì họ không tìm cách nên công chính nhờ đức tin, nhưng nhờ việc làm. Họ đã vấp phải hòn đá làm cho vấp,33 như có lời chép rằng: Này đây Ta đặt tại Xi-on một hòn đá làm cho vấp, một tảng đá làm cho ngã; nhưng kẻ tin vào đó sẽ không phải thất vọng.

Chương 10

Ít-ra-en không nhận biết rằngThiên Chúa làm cho con người nên công chính

1 Thưa anh em, lòng tôi những ước mong và tôi cầu xin cho dân Do-thái được cứu độ.2 Quả thế, tôi làm chứng cho họ là họ có lòng nhiệt thành đối với Thiên Chúa, nhưng lòng nhiệt thành đó không được sáng suốt3 họ không nhận biết rằng chính Thiên Chúa làm cho người ta nên công chính, và họ tìm cách nên công chính tự sức mình. Như vậy là họ không tuân theo đường lối Thiên Chúa làm cho người ta nên công chính.4 Quả thế, cứu cánh của Lề Luật là Đức Ki-tô, khiến bất cứ ai tin đều được nên công chính.

Ông Mô-sê báo trước con người được nên công chính nhờ đức tin

5 Về việc người ta được nên công chính nhờ Lề Luật, ông Mô-sê có viết: Ai thực hành những điều Lề Luật dạy, thì nhờ đó sẽ được sống.6 Còn về việc người ta được nên công chính nhờ đức tin, thì có lời nói: Đừng tự hỏi: ai sẽ lên trời? ngụ ý là: để đem Đức Ki-tô xuống.7
Cũng đừng hỏi: Ai sẽ xuống âm phủ? ngụ ý là: để đưa Đức Ki-tô lên từ cõi chết.8 Vậy Kinh Thánh nói gì? Thưa: Lời Thiên Chúa ở gần bạn, ngay trên miệng, ngay trong lòng. Lời đó chính là lời chúng tôi rao giảng để khơi dậy

đức tin. 9 Nếu miệng bạn tuyên xưng Đức Giê-su là
Chúa, và lòng bạn tin rằng Thiên Chúa đã làm cho
Người sống lại từ cõi chết, thì bạn sẽ được cứu độ. 10
Quả thế, có tin thật trong lòng, mới được nên công
chính; có xưng ra ngoài miệng, mới được ơn cứu độ. 11
Kinh Thánh nói: Mọi kẻ tin vào Người sẽ không phải
thất vọng. 12 Như vậy, không có sự khác biệt giữa người
Do-thái và người Hy-lạp, vì tất cả đều có cùng một
Chúa, là Đấng quảng đại đối với tất cả những ai kêu
cầu Người. 13 Vì: Tất cả những ai kêu cầu danh Đức
Chúa sẽ được cứu thoát.

Ít-ra-en không tự bào chữa

14 Thế nhưng làm sao họ kêu cầu Đấng họ không tin?
Làm sao họ tin Đấng họ không được nghe? Làm sao mà
nghe, nếu không có ai rao giảng? 15 Làm sao mà rao
giảng, nếu không được sai đi? Như có lời chép: Đẹp
thay bước chân những sứ giả loan báo tin mừng! 16
Nhưng không phải mọi người đều đã vâng theo Tin
Mừng; chính ngôn sứ I-sai-a đã nói: Lạy Đức Chúa, ai
đã tin khi nghe chúng con giảng? 17 Ấy vậy, có đức tin là
nhờ nghe giảng, mà nghe giảng là nghe công bố lời Đức
Ki-tô.

18 Nhưng tôi xin hỏi: Phải chăng họ đã không được nghe
giảng? Có chứ!
Tiếng các ngài đã dội khắp hoàn cầu,
và thông điệp loan đi tới chân trời góc biển.

19 Tôi xin hỏi thêm: Phải chăng dân Ít-ra-en đã không
hiểu? Trước hết, ông Mô-sê nói: Ta sẽ làm cho các
ngươi ganh tị với một dân không đáng gọi là dân, tức
giận một dân ngu đần. 20 Ông I-sai-a còn dám nói:
Những kẻ không tìm Ta, lại được gặp Ta;
những kẻ không hỏi Ta,
Ta đã xuất hiện cho chúng thấy.

21 Còn về dân Ít-ra-en, ông nói: Suốt ngày Ta dang tay
kêu gọi một dân không vâng lời và ngỗ nghịch.

Chương 11

Phần còn sót lại của Ít-ra-en

1 Vậy tôi xin hỏi: Phải chăng Thiên Chúa đã ruồng bỏ
dân Người? Không phải thế! Chính tôi đây cũng là người
Ít-ra-en, thuộc dòng dõi Áp-ra-ham, thuộc chi tộc Ben-
gia-min.2 Thiên Chúa không ruồng bỏ dân Người, dân
mà Người đã biết từ trước. Anh em chẳng biết truyện
ông Ê-li-a trong Kinh Thánh sao? Khi cầu nguyện với
Thiên Chúa, ông đã tố cáo dân Ít-ra-en rằng:3 Lạy
Chúa, các ngôn sứ của Ngài, chúng đã giết chết; bàn
thờ của Ngài, chúng đã phá huỷ. Chỉ còn sót lại một
mình con, thế mà chúng cũng đang tìm hại mạng sống
con.4 Thiên Chúa trả lời ông thế nào? Ta chừa lại cho Ta
bảy ngàn người, là những kẻ đã không quỳ gối thờ thần
Ba-an.5 Ngày nay cũng vậy, còn sót lại một số người
được tuyển chọn nhờ ân sủng của Thiên Chúa.6 Nhưng
nếu được chọn nhờ ân sủng, thì không phải là do việc
làm, chẳng vậy ân sủng không còn là ân sủng nữa.

7 Vậy thì sao? Điều mà Ít-ra-en tìm kiếm, thì họ đã
không đạt được; nhưng những kẻ được tuyển chọn đã
đạt được. Còn những người khác thì đã ra cứng lòng,8
như có lời chép: Thiên Chúa đã cho họ một thần khí
hôn mê, cho họ mắt để không thấy, tai để không nghe,
mãi cho đến ngày nay.9 Vua Đa-vít cũng nói: Ước gì
bàn tiệc của chúng nên dò, nên bẫy cho chúng sa vào,
và nên cớ vấp ngã, nên hình phạt đích đáng!10 Ước gì
mắt chúng mù đi không thấy nữa và lưng sụm xuống
đến mãn đời.

Thiên Chúa sẽ khôi phục Ít-ra-en

11 Vậy tôi xin hỏi: Phải chăng Ít-ra-en đã vấp đến mức
phải ngã quỵ? Không phải thế! Nhưng vì họ sa ngã mà
Thiên Chúa cho các dân ngoại hưởng ơn cứu độ, khiến
họ phải ganh tị.12 Nếu vì người Do-thái sa ngã mà thế

giới được ơn phúc dồi dào, nếu vì họ suy vi mà các dân
ngoại được ơn phúc dồi dào, thì khi họ trở về đông đủ,
tình trạng còn tốt đẹp hơn biết mấy! 13 Tôi xin ngỏ lời
với anh em là những người gốc dân ngoại. Với tư cách
là Tông Đồ các dân ngoại, tôi coi trọng chức vụ của
tôi, 14 mong sao nhờ vậy mà tôi làm cho anh em đồng
bào tôi phải ganh tị, và tôi cứu được một số anh em
đó. 15 Thật vậy, nếu vì họ bị gạt ra một bên mà thế giới
được hoà giải với Thiên Chúa, thì việc họ được thâu
nhận lại là gì, nếu không phải là từ cõi chết bước vào
cõi sống?

Cây ô-liu dại và cây ô-liu tốt

16 Nếu cái bánh đầu tiên mà thánh thì cả khối bột làm
bánh cũng vậy; nếu rễ cây mà thánh, thì cành cây cũng
vậy. 17 Một số cành cây ô-liu đã bị chặt đi, còn bạn là ô-
liu dại đã được tháp vào đó, và cùng được hưởng sự
sống dồi dào từ rễ cây ô-liu chính. 18 Vì thế, bạn đừng có
lên mặt khinh dể các cành khác. Thì bạn cứ lên mặt đi!
Đâu phải bạn mang rễ, mà là rễ mang bạn! 19 Có lẽ bạn
sẽ nói: "Một số cành đã bị chặt đi, để tôi được tháp
vào." 20 Đúng thế! Vì họ không tin mà đã bị chặt đi, còn
bạn vì tin mà còn đó. Đừng có tự cao tự đại, nhưng
phải sợ thì hơn. 21 Thật vậy, nếu những cành tự nhiên,
mà Thiên Chúa đã không tha, thì Người cũng sẽ chẳng
tha bạn đâu. 22 Bạn hãy xem Thiên Chúa nhân từ và
nghiêm khắc thế nào: Người nghiêm khắc với những kẻ
sa ngã, nhưng nhân từ với bạn, cứ một mực cậy nhờ
vào lòng nhân từ đó. Chẳng vậy, cả bạn nữa cũng sẽ bị
chặt đi. 23 Còn người Do-thái, nếu họ từ bỏ thái độ
ngoan cố chẳng chịu tin, thì họ sẽ được tháp vào, vì
Thiên Chúa thừa sức tháp họ một lần nữa. 24 Nếu bạn
vốn là cành của cây ô-liu dại, mà còn được chặt đi và
tháp vào cây ô-liu tốt, trái lẽ tự nhiên, thì phương chi
họ vốn là những cành của cây ô-liu chính, họ lại càng
có thể được tháp vào cây cũ.

Ít-ra-en sẽ trở lại

MỤC LỤC

25 Thưa anh em, tôi không muốn anh em chẳng hay biết mầu nhiệm này, để anh em đừng tự cho mình là khôn, đó là: một phần dân Ít-ra-en đã ra cứng lòng, cho đến khi các dân ngoại gia nhập đông đủ.
26 Như vậy, toàn thể Ít-ra-en sẽ được cứu độ, như có lời chép: Từ núi Xi-on, vị Cứu Tinh sẽ đến, Người sẽ loại bỏ những điều vô đạo khỏi nhà Gia-cóp.
27 Đó sẽ là giao ước của Ta với chúng, khi Ta xoá bỏ tội lỗi chúng.

28 Đối chiếu với Tin Mừng thì họ là thù địch, điều đó có lợi cho anh em; nhưng theo ơn tuyển chọn, họ là những người được yêu thương, và đó là nhờ các tổ phụ.
29 Quả thế, khi Thiên Chúa đã ban ơn và kêu gọi, thì Người không hề đổi ý.

30 Thật vậy, trước kia anh em đã không vâng phục Thiên Chúa, nhưng nay anh em đã được thương xót, vì họ không vâng phục;
31 họ cũng thế: nay họ không vâng phục Thiên Chúa, vì Người thương xót anh em, nhưng đó là để chính họ cũng được thương xót.
32 Quả thế, Thiên Chúa đã giam hãm mọi người trong tội không vâng phục, để thương xót mọi người.
Ca tụng thánh ý nhiệm mầu

33 Sự giàu có, khôn ngoan và thông suốt của Thiên Chúa sâu thẳm dường nào! Quyết định của Người, ai dò cho thấu! Đường lối của Người, ai theo dõi được!
34 Thật vậy, ai đã biết tư tưởng của Chúa? Ai đã làm cố vấn cho Người?
35 Ai đã cho Người trước, để Người phải trả lại sau?
36 Vì muôn vật đều do Người mà có, nhờ Người mà tồn tại và quy hướng về Người. Xin tôn vinh Thiên Chúa đến muôn đời! A-men.

KHUYÊN NHỦ

Chương 12

Cách thức xứng hợp để thờ phượng Thiên Chúa

MỤC LỤC

1 Thưa anh em, vì Thiên Chúa thương xót chúng ta, tôi
khuyên nhủ anh em hãy hiến dâng thân mình làm của
lễ sống động, thánh thiện và đẹp lòng Thiên Chúa. Đó
là cách thức xứng hợp để anh em thờ phượng Người. 2
Anh em đừng có rập theo đời này, nhưng hãy cải biến
con người anh em bằng cách đổi mới tâm thần, hầu có
thể nhận ra đâu là ý Thiên Chúa: cái gì là tốt, cái gì đẹp
lòng Chúa, cái gì hoàn hảo.

Sống khiêm nhường và bác ái trong cộng đoàn

3 Dựa vào ân sủng Thiên Chúa đã ban cho tôi, tôi xin
nói với từng người trong anh em: đừng đi quá mức khi
đánh giá mình, nhưng hãy đánh giá mình cho đúng
mức, mỗi người tuỳ theo lượng đức tin Thiên Chúa đã
phân phát cho. 4 Cũng như trong một thân thể, chúng ta
có nhiều bộ phận, mà các bộ phận không có cùng một
chức năng, 5 thì chúng ta cũng vậy: tuy nhiều nhưng chỉ
là một thân thể trong Đức Ki-tô, mỗi người liên đới với
những người khác như những bộ phận của một thân
thể. 6 Chúng ta có những đặc sủng khác nhau, tuỳ theo
ân sủng Thiên Chúa ban cho mỗi người. Được ơn làm
ngôn sứ, thì phải nói sao cho phù hợp với đức tin. 7 Được
ơn phục vụ, thì phải phục vụ. Ai dạy bảo, thì cứ dạy
bảo. 8 Ai khuyên răn, thì cứ khuyên răn. Ai phân phát,
thì phải chân thành. Ai chủ toạ, thì phải có nhiệt tâm.
Ai làm việc bác ái thì vui vẻ mà làm.

9 Lòng bác ái không được giả hình giả bộ. Anh em hãy
gớm ghét điều dữ, tha thiết với điều lành; 10 thương
mến nhau với tình huynh đệ, coi người khác trọng hơn
mình; 11 nhiệt thành, không trễ nải; lấy tinh thần sốt
sắng mà phục vụ Chúa. 12 Hãy vui mừng vì có niềm hy
vọng, cứ kiên nhẫn lúc gặp gian truân, và chuyên cần
cầu nguyện. 13 Hãy chia sẻ với những người trong dân
thánh đang lâm cảnh thiếu thốn, và ân cần tiếp đãi
khách đến nhà.

Bác ái đối với mọi người, kể cả thù địch

MỤC LỤC

14 Hãy chúc lành cho những người bắt bớ anh em, chúc
lành chứ đừng nguyền rủa: 15 vui với người vui, khóc với
người khóc. 16 Hãy đồng tâm nhất trí với nhau, đừng tự
cao tự đại, nhưng ham thích những gì hèn mọn. Anh
em đừng cho mình là khôn ngoan, 17 đừng lấy ác báo ác,
hãy chú tâm vào những điều mọi người cho là tốt. 18 Hãy
làm tất cả những gì anh em có thể làm được, để sống
hoà thuận với mọi người. 19 Anh em thân mến, đừng tự
mình báo oán, nhưng hãy để cho cơn thịnh nộ của
Thiên Chúa làm việc đó, vì có lời chép: Đức Chúa phán:
Chính Ta sẽ báo oán, chính Ta sẽ đáp trả. 20 Trái lại, kẻ
thù ngươi có đói, hãy cho nó ăn; có khát, hãy cho nó
uống; làm như vậy, ngươi sẽ chất than hồng lên đầu
nó. 21 Đừng để cho sự ác thắng được mình, nhưng hãy
lấy thiện mà thắng ác.

Chương 13

Phục tùng chính quyền

1 Mỗi người phải phục tùng chính quyền, vì không có
quyền bính nào mà không bởi Thiên Chúa, và những
quyền bính hiện hữu là do Thiên Chúa thiết lập. 2 Như
vậy, ai chống đối quyền bính là chống lại trật tự Thiên
Chúa đặt ra, và kẻ nào chống lại sẽ chuốc lấy án phạt. 3
Thật thế, làm điều thiện thì không phải sợ nhà chức
trách, có làm điều ác mới phải sợ. Bạn muốn khỏi phải
sợ chính quyền ư? Hãy làm điều thiện, và bạn sẽ được
họ khen ngợi, 4 vì chính quyền là người thừa hành của
Thiên Chúa để giúp bạn làm điều thiện. Nhưng nếu bạn
làm điều ác, thì hãy sợ, vì họ mang gươm không phải
không có lý do. Thật vậy, họ là người thừa hành của
Thiên Chúa để giáng cơn thịnh nộ của Người xuống kẻ
làm điều ác. 5 Vì lẽ đó, cần thiết phải phục tùng, không
những vì sợ bị phạt, mà còn vì lương tâm. 6 Đó cũng là
lý do khiến anh em nộp thuế: nhân viên thu thuế là
những người phục vụ Thiên Chúa, khi chu toàn phận
sự. 7 Anh em nợ ai cái gì, thì hãy trả cho người ta cái đó:

nộp sưu cho người đòi sưu, trả thuế cho người đòi thuế,
sợ người phải sợ, kính người phải kính.

Yêu thương là chu toàn Lề Luật

8 Anh em đừng mắc nợ gì ai, ngoài món nợ tương thân
tương ái; vì ai yêu người, thì đã chu toàn Lề Luật. 9 Thật
thế, các điều răn như: Ngươi không được ngoại tình,
không được giết người, không được trộm cắp, không
được ham muốn, cũng như các điều răn khác, đều tóm
lại trong lời này: Ngươi phải yêu người thân cận như
chính mình. 10 Đã yêu thương thì không làm hại người
đồng loại; yêu thương là chu toàn Lề Luật vậy.

Người tín hữu là con cái ánh sáng

11 Phải như thế, vì anh em biết chúng ta đang sống
trong thời nào. Đã đến lúc anh em phải thức dậy, vì
hiện nay ngày Thiên Chúa cứu độ chúng ta đã gần hơn
trước kia, khi chúng ta mới tin đạo. 12 Đêm sắp tàn,
ngày gần đến. Vậy chúng ta hãy loại bỏ những việc làm
đen tối, và cầm lấy vũ khí của sự sáng để chiến đấu. 13
Chúng ta hãy ăn ở cho đứng đắn như người đang sống
giữa ban ngày: không chè chén say sưa, không chơi bời
dâm đãng, cũng không cãi cọ ghen tương. 14 Nhưng anh
em hãy mặc lấy Chúa Giê-su Ki-tô, và đừng chiều theo
tính xác thịt mà thoả mãn các dục vọng.

Chương 14

Bác ái đối với người yếu tin

1 Anh em hãy đón nhận người yếu đức tin và đừng
tranh luận với họ. 2 Có người tin mình ăn được mọi thứ,
có người vì yếu chỉ ăn rau. 3 Người ăn đừng có khinh kẻ
không ăn, còn kẻ không ăn cũng đừng xét đoán người
ăn, vì Thiên Chúa đã đón nhận người ấy. 4 Bạn là ai mà
xét đoán người nhà của kẻ khác? Nó đứng hay nó ngã,
đó là việc của chủ nó. Nhưng nó sẽ đứng, vì Chúa có
khả năng làm cho nó đứng. 5 Người thì cho rằng: ngày
này trọng hơn ngày khác; kẻ thì lại nghĩ: ngày nào
cũng như nhau. Trong thâm tâm, mỗi người phải có xác

tín.6 Ai để ý đến ngày này ngày nọ, thì làm thế để kính
Chúa. Người ăn, thì vì Chúa mà ăn, bởi lẽ họ tạ ơn
Thiên Chúa. Còn người không ăn, thì không ăn vì Chúa,
họ cũng tạ ơn Thiên Chúa.7 Thật vậy, không ai trong
chúng ta sống cho chính mình, cũng như không ai chết
cho chính mình.8 Chúng ta có sống là sống cho Chúa,
mà có chết cũng là chết cho Chúa. Vậy, dù sống, dù
chết, chúng ta vẫn thuộc về Chúa;9 vì Đức Ki-tô đã chết
và sống lại chính là để làm Chúa kẻ sống cũng như kẻ
chết.10 Thế mà bạn, sao bạn lại xét đoán người anh em?
Và bạn nữa, sao bạn khinh dể người anh em? Quả thế,
tất cả chúng ta sẽ phải ra trước toà Thiên Chúa,11 vì có
lời chép rằng: Đức Chúa phán: Ta lấy sự sống Ta mà
thề: mọi người sẽ quỳ gối lạy Ta, và mọi miệng lưỡi
phải xưng tụng Thiên Chúa.12 Như vậy, mỗi người trong
chúng ta sẽ phải trả lời về chính mình trước mặt Thiên
Chúa.

13 Vậy chúng ta đừng xét đoán nhau nữa. Tốt hơn, anh
em hãy xét sao để tránh gây cớ cho anh em mình phải
vấp hay phải ngã.14 Trong Chúa Giê-su, tôi biết và xác
tín rằng không có gì tự nó là ô uế; có ô uế là chỉ đối với
người cho nó là ô uế.15 Nếu vì bạn ăn một thức ăn, mà
bạn làm phiền lòng người anh em, thì bạn không còn
sống theo đức ái nữa. Đừng vì chuyện ăn uống mà làm
cho người anh em của bạn phải hư mất, vì Đức Ki-tô đã
chết cho người ấy.

16 Vậy đừng để cho thiên hạ chê bai điều mà anh em
cho là tốt.17 Vì Nước Thiên Chúa không phải là chuyện
ăn chuyện uống, nhưng là sự công chính, bình an và
hoan lạc trong Thánh Thần.18 Ai phục vụ Đức Ki-tô như
thế, thì đẹp lòng Thiên Chúa và được người ta quý
trọng.19 Vậy chúng ta hãy theo đuổi những gì đem lại
bình an và những gì xây dựng cho nhau.20 Đừng vì một
thức ăn mà phá huỷ công trình Thiên Chúa. Đã hẳn,
mọi thức ăn đều thanh sạch; nhưng ăn mà gây cớ vấp

ngã, thì là điều xấu.21 Tốt nhất là đừng ăn thịt, uống
rượu, và tránh những gì có thể gây cớ cho anh em mình
vấp ngã.

22 Bạn xác tín điều gì, thì cứ giữ lấy cho mình trước mặt
Thiên Chúa. Phúc thay ai không cho mình là có lỗi khi
quyết định làm điều gì!23 Còn ai hồ nghi mà cứ ăn, thì
bị kết án, vì hành động không do xác tín. Hành động
nào không do xác tín đều là tội.

Chương 15

1 Bổn phận của chúng ta, những người có đức tin vững
mạnh, là phải nâng đỡ những người yếu đuối, không có
đức tin vững mạnh, chứ không phải chiều theo sở thích
của mình.2 Mỗi người chúng ta hãy chiều theo sở thích
kẻ khác, vì lợi ích của họ, và để xây dựng.3 Thật vậy,
Đức Ki-tô đã không chiều theo sở thích của mình; trái
lại, như có lời chép: Lời kẻ thoá mạ Ngài, này chính con
hứng chịu.4 Quả thế, mọi lời xưa đã chép trong Kinh
Thánh, đều được chép để dạy dỗ chúng ta. Những lời ấy
làm cho chúng ta nên kiên nhẫn, và an ủi chúng ta, để
nhờ đó chúng ta vững lòng trông cậy.

5 Xin Thiên Chúa là nguồn kiên nhẫn và an ủi, làm cho
anh em được đồng tâm nhất trí với nhau, như Đức Ki-tô
Giê-su đòi hỏi.6 Nhờ đó, anh em sẽ có thể hiệp ý đồng
thanh mà tôn vinh Thiên Chúa, là Thân Phụ Đức Giê-su
Ki-tô, Chúa chúng ta.

7 Vậy, anh em hãy đón nhận nhau, như Đức Ki-tô đã
đón nhận anh em, để làm rạng danh Thiên Chúa.8 Thật
vậy, tôi xin quả quyết: Đức Ki-tô có đến phục vụ những
người được cắt bì, để thực hiện những gì Thiên Chúa đã
hứa với tổ tiên họ, đó là do lòng trung thành của Thiên
Chúa.9 Còn các dân ngoại có được tôn vinh Thiên Chúa,
thì đó là do lòng thương xót của Người, như có lời chép:
Vì thế giữa muôn dân con cất lời cảm tạ, dâng điệu hát

cung đàn ca mừng danh thánh Chúa.10 Chỗ khác lại
chép: Hỡi chư dân, hãy vui mừng với dân Thiên Chúa!11
Chỗ khác nữa: Muôn nước hỡi, nào ca ngợi Chúa, ngàn
dân ơi, hãy chúc tụng Người!12 Ông I-sai-a cũng nói: Từ
gốc tổ Gie-sê sẽ xuất hiện một mầm non, một Đấng sẽ
đứng lên lãnh đạo chư dân. Chư dân sẽ hy vọng nơi
Người.

13 Xin Thiên Chúa là nguồn hy vọng, ban cho anh em
được chan chứa niềm vui và bình an nhờ đức tin, để
nhờ quyền năng của Thánh Thần, anh em được tràn trề
hy vọng.
KẾT

Công việc phục vụ của thánh Phao-lô

14 Thưa anh em, chính tôi, tôi tin chắc rằng anh em có
đầy thiện chí, thừa hiểu biết và có khả năng khuyên
bảo nhau.15 Trong thư này, đôi chỗ tôi đã nói hơi mạnh,
chẳng qua là để nhắc lại cho anh em điều anh em đã
biết. Tôi viết thế là dựa vào ân sủng Thiên Chúa đã ban
cho tôi16 làm người phục vụ Đức Giê-su Ki-tô giữa các
dân ngoại, lo việc tế tự là rao giảng Tin Mừng của Thiên
Chúa, để các dân ngoại được Thánh Thần thánh hoá mà
trở nên một lễ phẩm đẹp lòng Thiên Chúa.

17 Vậy, trong Đức Ki-tô Giê-su, tôi có quyền hãnh diện
về công việc phục vụ Thiên Chúa.18 Thật thế, tôi đâu
dám nhắc đến chuyện nào khác, ngoài những gì Đức Ki-
tô đã dùng tôi mà thực hiện để đưa các dân ngoại về
phục vụ Thiên Chúa, thực hiện bằng lời nói việc làm,19
bằng sức mạnh của những dấu lạ điềm thiêng, bằng
quyền năng của Thánh Thần. Như vậy, từ Giê-ru-sa-
lem, đi vòng đến tận miền I-ly-ri, tôi đã làm tròn sứ
mạng loan báo Tin Mừng Đức Ki-tô.20 Nhưng tôi chỉ có
tham vọng là loan báo Tin Mừng ở những nơi người ta
chưa được nghe nói đến danh Đức Ki-tô. Tôi làm thế vì
không muốn xây dựng trên nền móng người khác đã
đặt.21 Trái lại, như có lời chép: Những kẻ đã không được

MỤC LỤC

loan báo về Người, sẽ thấy, những kẻ đã không được nghe nói về Người, sẽ hiểu.

Dự định mấy chuyến đi

22 Chính vì lẽ đó mà đã bao lần tôi bị ngăn trở không thể đến với anh em.
23 Nhưng bây giờ tôi không còn môi trường hoạt động trong những vùng này nữa; đàng khác, từ nhiều năm nay, tôi vẫn ước ao đến thăm anh em,
24 khi nào tôi sang Tây Ban Nha. Tôi hy vọng trên đường đi sẽ ghé thăm anh em, và được anh em tiễn đưa qua đó, sau khi được thoả mãn phần nào vì đã gặp anh em.
25 Nhưng bây giờ tôi còn phải đi Giê-ru-sa-lem để phục vụ dân thánh ở đó,
26 vì miền Ma-kê-đô-ni-a và miền A-khai-a đã có nhã ý đóng góp để giúp những người nghèo trong số dân thánh ở Giê-ru-sa-lem.
27 Họ đã có nhã ý làm như vậy, nhưng thực ra họ cũng có bổn phận đối với dân thánh ở đó. Bởi vì các dân ngoại đã được chia sẻ các phúc lộc thiêng liêng của dân thánh ở Giê-ru-sa-lem, thì họ cũng có bổn phận dùng của cải vật chất mà giúp đỡ lại.
28 Vậy khi đã hoàn thành công việc ấy và đã chính thức chuyển giao kết quả cuộc lạc quyên, tôi sẽ ghé thăm anh em trên đường đi Tây Ban Nha.
29 Tôi biết rằng, khi đến thăm anh em, tôi sẽ đến với đầy đủ phúc lành của Đức Ki-tô.

30 Thưa anh em, vì Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta, và vì tình yêu của Thánh Thần, tôi khuyên nhủ anh em cùng chiến đấu với tôi, bằng cách cầu xin Thiên Chúa cho tôi,
31 để tôi thoát khỏi tay những người miền Giu-đê không chịu tin và để dân thánh vui lòng chấp nhận những gì tôi mang đến Giê-ru-sa-lem phục vụ họ.
32 Như thế, tôi sẽ vui mừng đến với anh em và được nghỉ ngơi giữa anh em, nếu Thiên Chúa muốn.

33 Xin Thiên Chúa là nguồn bình an, ở cùng tất cả anh em. A-men.

MỤC LỤC

Chương 16

Giới thiệu và chào thăm

1 Tôi xin giới thiệu với anh em chị Phê-bê, người chị em
của chúng tôi, là nữ trợ tá Hội Thánh Ken-khơ-rê. 2
Mong anh em tiếp đón chị trong Chúa cách xứng đáng,
như dân thánh phải đối xử với nhau. Chị có việc gì cần
đến anh em, xin anh em giúp đỡ, vì chính chị cũng đã
bảo trợ cho nhiều người, kể cả tôi nữa.

3 Tôi xin gửi lời thăm chị Pơ-rít-ca và anh A-qui-la,
những người cộng tác với tôi để phục vụ Đức Ki-tô Giê-
su; 4 hai anh chị đã liều mất đầu để cứu mạng tôi.
Không chỉ mình tôi, mà còn các Hội Thánh trong dân
ngoại cũng phải mang ơn anh chị. 5 Tôi cũng xin gửi lời
thăm Hội Thánh vẫn họp tại nhà anh chị ấy.

6 Xin gửi lời thăm chị Ma-ri-a, người đã vất vả nhiều vì
anh em. 7 Xin gửi lời thăm các anh An-rô-ni-cô và Giu-
ni-a, bà con với tôi, và đã từng ngồi tù với tôi; các anh
là những người xuất sắc trong các Tông Đồ, lại còn theo
Đức Ki-tô trước tôi. 8 Xin gửi lời thăm anh Am-li-át, bạn
yêu quý của tôi trong Chúa. 9 Xin gửi lời thăm anh Ua-
ban, người cộng tác với chúng tôi trong Đức Ki-tô, và
anh Ta-khy, bạn yêu quý của tôi. 10 Xin gửi lời thăm anh
A-pe-lê, người đã từng được tôi luyện trong Đức Ki-tô.
Xin gửi lời thăm mọi người trong nhà anh A-rít-tô-bu-
lô. 11 Xin gửi lời thăm anh Hê-rô-đi-on, bà con với tôi.
Xin gửi lời thăm bà con anh Na-ki-xô, những người
đang ở trong Chúa. 12 Xin gửi lời thăm hai chị Try-phen
và Try-phô-xa, những người đang vất vả vì Chúa. Xin
gửi lời thăm chị Péc-xi-đê yêu quý, người đã vất vả
nhiều vì Chúa. 13 Xin gửi lời thăm anh Ru-phô, người
được Chúa chọn, và thăm mẹ của anh, cũng là mẹ của
tôi. 14 Xin gửi lời thăm các anh A-xinh-rít, Phơ-lê-gon,
Héc-mê, Pát-rô-ba, Héc-ma và những anh em ở với các
anh ấy. 15 Xin gửi lời thăm anh Phi-lô-lô-gô và chị Giu-li-

a, anh Nê-rê và cô em anh ấy, anh Ô-lim-pa và mọi
người trong dân thánh đang ở với các anh chị ấy.16 Anh
em hãy hôn chào nhau một cách thánh thiện. Tất cả
các Hội Thánh Đức Ki-tô gửi lời chào anh em.

Tái bút lần thứ nhất: khuyên nhủ coi chừng

17 Thưa anh em, tôi khuyên nhủ anh em hãy coi chừng
những kẻ gây chia rẽ và làm cớ vấp ngã, vì đi ngược lại
với đạo lý anh em đã học hỏi; anh em hãy xa lánh họ.18
Hạng người đó chẳng phục vụ Đức Ki-tô, Chúa chúng
ta, mà phục vụ chính cái bụng của mình. Họ dùng
những lời ngọt ngào nịnh bợ mà quyến rũ những tâm
hồn đơn sơ.19 Thật vậy, ai ai cũng biết rằng anh em
vâng phục Thiên Chúa; bởi thế tôi lấy làm vui vì anh
em. Nhưng tôi muốn cho anh em khôn ngoan làm điều
tốt, trong sạch không làm điều xấu.20 Thiên Chúa là
nguồn bình an, chẳng bao lâu nữa sẽ đè bẹp Xa-tan,
bắt nó phải ở dưới chân anh em. Nguyện xin Đức Giê-
su, Chúa chúng ta, ban ân sủng cho anh em.

Tái bút lần thứ hai: chào thăm lần cuối

21 Anh Ti-mô-thê, người cộng tác với tôi, các anh Lu-ki-
ô, Gia-xon và Xô-xi-pát-rô, bà con của tôi, gửi lời thăm
anh em.22 Tôi là Téc-xi-ô, người chép thư này, xin gửi
lời thăm anh em trong Chúa.23 Anh Gai-ô, người tiếp
rước tôi và tiếp rước cả Hội Thánh trong nhà của anh,
gửi lời thăm anh em. Anh Ê-rát-tô, quản lý kho bạc của
thành phố, và anh Qua-tô, người anh em chúng tôi, gửi
lời thăm anh em.24 Nguyện xin Đức Giê-su Ki-tô, Chúa
chúng ta, ban ân sủng cho toàn thể anh em. A-men.

Vinh tụng ca

25 Vinh danh Thiên Chúa, Đấng có quyền năng làm cho anh
em được vững mạnh theo Tin Mừng tôi loan báo, khi rao giảng
Đức Giê-su Ki-tô. Tin Mừng đó mặc khải mầu nhiệm vốn được
giữ kín tự ngàn xưa26 nhưng nay lại được biểu lộ như lời các
ngôn sứ trong Sách Thánh. Theo lệnh của Thiên Chúa, Đấng
hằng có đời đời, mầu nhiệm này được thông báo cho muôn
dân biết, để họ tin mà vâng phục Thiên Chúa.27 Chỉ mình
Thiên Chúa là Đấng khôn ngoan thượng trí. Kính dâng Người

MỤC LỤC

mọi vinh quang đến muôn thuở muôn đời, nhờ Đức Giê-su Ki-tô. A-men.

MỤC LỤC

55. Thư Côrintô 1

Chương 1

Lời chào thăm. Lời cảm tạ

1 Tôi là Phao-lô, bởi ý Thiên Chúa được gọi làm Tông Đồ
của Đức Ki-tô Giê-su, và ông Xốt-thê-nê là người anh
em của chúng tôi,2 kính gửi Hội Thánh của Thiên Chúa
ở Cô-rin-tô, những người đã được hiến thánh trong Đức
Ki-tô Giê-su, được kêu gọi làm dân thánh, cùng với tất
cả những ai ở bất cứ nơi nào kêu cầu danh Chúa của
chúng ta, Đức Giê-su Ki-tô, là Chúa của họ và của
chúng ta.3 Xin Thiên Chúa là Cha chúng ta, và xin Chúa
Giê-su Ki-tô ban cho anh em ân sủng và bình an.

4 Tôi hằng cảm tạ Thiên Chúa của tôi vì anh em, về ân
huệ Người đã ban cho anh em nơi Đức Ki-tô Giê-su.5
Quả vậy, trong Đức Ki-tô Giê-su, anh em đã trở nên
phong phú về mọi phương diện, phong phú vì được

nghe lời Chúa và hiểu biết mầu nhiệm của Người. 6 Thật
thế, lời chứng về Đức Ki-tô đã ăn sâu vững chắc vào
lòng trí anh em, 7 khiến anh em không thiếu một ân huệ
nào, trong lúc mong đợi ngày Đức Giê-su Ki-tô, Chúa
chúng ta, mặc khải vinh quang của Người. 8 Chính Người
sẽ làm cho anh em nên vững chắc đến cùng, nhờ thế
không ai có thể trách cứ được anh em trong Ngày của
Chúa chúng ta là Đức Giê-su Ki-tô. 9 Thiên Chúa là Đấng
trung thành, Người đã kêu gọi anh em đến hiệp thông
với Con của Người là Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta.

I. CHIA RẼ VÀ GƯƠNG XẤU

1. CÁC PHE PHÁI TRONG GIÁO ĐOÀN CÔ-RIN-TÔ

Các tín hữu chia rẽ nhau

10 Thưa anh em, nhân danh Đức Giê-su Ki-tô, Chúa
chúng ta, tôi khuyên tất cả anh em hãy nhất trí với
nhau trong lời ăn tiếng nói, và đừng để có sự chia rẽ
giữa anh em, nhưng hãy sống hoà thuận, một lòng một
ý với nhau. 11 Thật vậy, thưa anh em, người nhà của bà
Khơ-lô-e cho tôi hay tin có chuyện bè phái giữa anh
em. 12 Tôi muốn nói là trong anh em có những luận điệu
như: "Tôi thuộc về ông Phao-lô, tôi thuộc về ông A-pô-
lô, tôi thuộc về ông Kê-pha, tôi thuộc về Đức Ki-tô." 13
Thế ra Đức Ki-tô đã bị chia năm xẻ bảy rồi ư? Có phải
Phao-lô đã chịu đóng đinh vào khổ giá vì anh em
chăng? Hay anh em đã chịu phép rửa nhân danh Phao-
lô sao? 14 Tôi tạ ơn Thiên Chúa, vì tôi đã không làm phép
rửa cho ai, trừ ông Cơ-rít-pô và ông Gai-ô. 15 Như thế,
không ai nói được rằng anh em đã chịu phép rửa nhân
danh tôi. 16 À, tôi còn làm phép rửa cho gia đình Tê-pha-
na nữa. Ngoài ra, tôi không biết có làm phép rửa cho ai
khác nữa hay chăng.

Sự khôn ngoan của thế gian và sự khôn ngoan theo Ki-tô giáo

17 Quả vậy, Đức Ki-tô đã chẳng sai tôi đi làm phép rửa,
nhưng sai tôi đi rao giảng Tin Mừng, và rao giảng không
phải bằng lời lẽ khôn khéo, để thập giá Đức Ki-tô khỏi
trở nên vô hiệu. 18 Thật thế, lời rao giảng về thập giá là

một sự điên rồ đối với những kẻ đang trên đà hư mất,
nhưng đối với chúng ta là những người được cứu độ, thì
đó lại là sức mạnh của Thiên Chúa. 19 Vì có lời chép
rằng: Ta sẽ huỷ diệt sự khôn ngoan của kẻ khôn ngoan,
và sẽ vứt bỏ sự thông thái của người thông thái. 20
Người khôn ngoan đâu? Người học thức đâu? Người lý
sự của thời này đâu? Thiên Chúa lại đã không để cho sự
khôn ngoan của thế gian ra điên rồ đó sao? 21 Thật vậy,
thế gian đã không dùng sự khôn ngoan mà nhận biết
Thiên Chúa ở những nơi Thiên Chúa biểu lộ sự khôn
ngoan của Người. Cho nên Thiên Chúa đã muốn dùng
lời rao giảng điên rồ để cứu những người tin. 22 Trong
khi người Do-thái đòi hỏi những điềm thiêng dấu lạ, còn
người Hy-lạp tìm kiếm lẽ khôn ngoan, 23 thì chúng tôi lại
rao giảng một Đấng Ki-tô bị đóng đinh, điều mà người
Do-thái coi là ô nhục không thể chấp nhận, và dân
ngoại cho là điên rồ. 24 Nhưng đối với những ai được
Thiên Chúa kêu gọi, dù là Do-thái hay Hy-lạp, Đấng ấy
chính là Đức Ki-tô, sức mạnh và sự khôn ngoan của
Thiên Chúa. 25 Vì cái điên rồ của Thiên Chúa còn hơn cái
khôn ngoan của loài người, và cái yếu đuối của Thiên
Chúa còn hơn cái mạnh mẽ của loài người.

26 Thưa anh em, anh em thử nghĩ lại xem: khi anh em
được Chúa kêu gọi, thì trong anh em đâu có mấy kẻ
khôn ngoan trước mặt người đời, đâu có mấy người
quyền thế, mấy người quý phái. 27 Song những gì thế
gian cho là điên dại, thì Thiên Chúa đã chọn để hạ nhục
những kẻ khôn ngoan, và những gì thế gian cho là yếu
kém, thì Thiên Chúa đã chọn để hạ nhục những kẻ
hùng mạnh; 28 những gì thế gian cho là hèn mạt không
đáng kể, là không có, thì Thiên Chúa đã chọn để huỷ
diệt những gì hiện có, 29 hầu không một phàm nhân nào
dám tự phụ trước mặt Người. 30 Phần anh em, chính nhờ
Thiên Chúa mà anh em được hiện hữu trong Đức Ki-tô
Giê-su, Đấng đã trở nên sự khôn ngoan của chúng ta,
sự khôn ngoan phát xuất từ Thiên Chúa, Đấng đã làm

cho anh em trở nên công chính, đã thánh hoá và cứu
chuộc anh em, 31 hợp như lời đã chép rằng: Ai tự hào thì
hãy tự hào trong Chúa.

Chương 2

1 Thưa anh em, khi tôi đến với anh em, tôi đã không
dùng lời lẽ hùng hồn hoặc triết lý cao siêu mà loan báo
mầu nhiệm của Thiên Chúa. 2 Vì hồi còn ở giữa anh em,
tôi đã không muốn biết đến chuyện gì khác ngoài Đức
Giê-su Ki-tô, mà là Đức Giê-su Ki-tô chịu đóng đinh vào
thập giá. 3 Vì thế, khi đến với anh em, tôi thấy mình yếu
kém, sợ sệt và run rẩy. 4 Tôi nói, tôi giảng mà chẳng có
dùng lời lẽ khôn khéo hấp dẫn, nhưng chỉ dựa vào bằng
chứng xác thực của Thần Khí và quyền năng Thiên
Chúa. 5 Có vậy, đức tin của anh em mới không dựa vào
lẽ khôn ngoan người phàm, nhưng dựa vào quyền năng
Thiên Chúa.

6 Thế mà điều chúng tôi giảng dạy cho các tín hữu
trưởng thành cũng là một lẽ khôn ngoan, nhưng không
phải là lẽ khôn ngoan của thế gian, cũng không phải
của các thủ lãnh thế gian này, là những kẻ sớm muộn
gì cũng phải diệt vong. 7 Trái lại, chúng tôi giảng dạy lẽ
khôn ngoan nhiệm mầu của Thiên Chúa đã được giữ bí
mật, lẽ khôn ngoan mà Thiên Chúa đã tiền định từ
trước muôn đời, cho chúng ta được vinh hiển. 8 Không
một ai trong các thủ lãnh thế gian này đã được biết lẽ
khôn ngoan ấy, vì nếu biết, họ đã chẳng đóng đinh Đức
Chúa hiển vinh vào thập giá. 9 Nhưng, như đã chép:
Điều mắt chẳng hề thấy, tai chẳng hề nghe, lòng người
không hề nghĩ tới, đó lại là điều Thiên Chúa đã dọn sẵn
cho những ai mến yêu Người.

10 Còn chúng ta, chúng ta đã được Thiên Chúa mặc khải
cho, nhờ Thần Khí. Thật vậy, Thần Khí thấu suốt mọi
sự, ngay cả những gì sâu thẳm nơi Thiên Chúa. 11 Vậy ai
trong loài người biết được những gì nơi con người, nếu

không phải là thần trí của con người trong con người?
Cũng thế, không ai biết được những gì nơi Thiên Chúa,
nếu không phải là Thần Khí của Thiên Chúa. 12 Phần
chúng ta, chúng ta đã không lãnh nhận thần trí của thế
gian, nhưng là Thần Khí phát xuất từ Thiên Chúa, để
nhận biết những ân huệ Thiên Chúa đã ban cho chúng
ta. 13 Để nói về những điều đó, chúng tôi không dùng
những lời lẽ đã học được nơi trí khôn ngoan của loài
người, nhưng dùng những lời lẽ học được nơi Thần Khí;
chúng tôi dùng những lời lẽ Thần Khí linh hứng để diễn
tả thực tại thuộc về Thần Khí. 14 Con người sống theo
tính tự nhiên thì không đón nhận những gì của Thần Khí
Thiên Chúa, vì cho đó là sự điên rồ; họ không thể biết
được, bởi vì phải nhờ Thần Khí mới có thể xét đoán. 15
Nhưng con người sống theo Thần Khí thì xét đoán được
mọi sự, mà chẳng có ai xét đoán được người đó. 16 Thật
vậy, ai đã biết tư tưởng của Chúa, để chỉ vẽ cho Người?
Còn chúng tôi, chúng tôi biết được tư tưởng của Đức Ki-
tô.

Chương 3

1 Thưa anh em, về phần tôi, tôi đã không thể nói với
anh em như với những con người sống theo Thần Khí,
nhưng như với những con người sống theo tính xác thịt,
như với những trẻ nhỏ trong Đức Ki-tô. 2 Tôi đã cho anh
em uống sữa chứ không cho dùng thức ăn, vì anh em
chưa chịu nổi. Nhưng bây giờ anh em cũng vẫn còn
không chịu nổi, 3 vì anh em còn là những con người sống
theo tính xác thịt. Bao lâu giữa anh em có sự ghen
tương và cãi cọ, thì anh em chẳng phải là những con
người sống theo tính xác thịt và theo thói người phàm
sao? 4 Khi người này nói: "Tôi, tôi thuộc về ông Phao-
lô", và người khác: "Tôi, tôi thuộc về ông A-pô-lô", thì
anh em chẳng là người phàm tục sao?

Vai trò thực sự của người rao giảng

5 Vậy A-pô-lô là gì? Phao-lô là gì? Đó là những tôi tớ đã
giúp cho anh em có đức tin, mỗi người đã làm theo khả

năng Chúa ban.6 Tôi trồng, anh A-pô-lô tưới, nhưng
Thiên Chúa mới làm cho lớn lên.7 Vì thế, kẻ trồng hay
người tưới chẳng là gì cả, nhưng Thiên Chúa, Đấng làm
cho lớn lên, mới đáng kể.8 Kẻ trồng người tưới đều như
nhau, nhưng ai nấy sẽ được thù lao theo công khó của
mình.9 Thật vậy, chúng tôi là cộng sự viên của Thiên
Chúa. Anh em là cánh đồng của Thiên Chúa, là ngôi
nhà Thiên Chúa xây lên.

10 Theo ơn Thiên Chúa đã ban cho tôi, tôi đặt nền móng
như một kiến trúc sư lành nghề, còn người khác thì xây
trên nền móng đó. Nhưng ai nấy phải coi chừng về cách
mình xây cất.11 Vì không ai có thể đặt nền móng nào
khác ngoài nền móng đã đặt sẵn là Đức Giê-su Ki-tô.12
Người ta có thể dùng vàng, bạc, đá quý, gỗ, cỏ, rơm
mà xây trên nền đó.13 Nhưng công việc của mỗi người
sẽ được phơi bày ra ánh sáng. Thật thế, Ngày của Chúa
sẽ cho thấy công việc đó, vì Ngày ấy tỏ rạng trong lửa;
chính lửa này sẽ thử nghiệm giá trị công việc của mỗi
người.14 Công việc xây dựng của ai tồn tại trên nền, thì
người ấy sẽ được lĩnh thưởng.15 Còn công việc của ai bị
thiêu huỷ, thì người ấy sẽ phải thiệt. Tuy nhiên, bản
thân người ấy sẽ được cứu, nhưng như thể băng qua
lửa.

16 Nào anh em chẳng biết rằng anh em là Đền Thờ của
Thiên Chúa, và Thánh Thần Thiên Chúa ngự trong anh
em sao?17 Vậy ai phá huỷ Đền Thờ Thiên Chúa, thì
Thiên Chúa sẽ huỷ diệt kẻ ấy. Vì Đền Thờ Thiên Chúa là
nơi thánh, và Đền Thờ ấy chính là anh em.

Kết luận

18 Đừng ai tự lừa dối mình. Nếu trong anh em có ai tự
cho mình là khôn ngoan theo thói đời, thì hãy trở nên
như điên rồ, để được khôn ngoan thật.19 Vì sự khôn
ngoan đời này là sự điên rồ trước mặt Thiên Chúa, như
có lời chép rằng: Chúa bắt được kẻ khôn ngoan bằng
chính mưu gian của chúng.20 Lại có lời rằng: Tư tưởng

kẻ khôn ngoan, Chúa đều biết cả: thật chỉ như cơn gió
thoảng ngoài.

21 Vậy đừng ai dựa vào phàm nhân mà tự hào. Vì tất cả
đều thuộc về anh em; 22 dù là Phao-lô, hay A-pô-lô, hay
Kê-pha, dù cả thế gian này, sự sống, sự chết, hiện tại
hay tương lai, tất cả đều thuộc về anh em, 23 mà anh
em thuộc về Đức Ki-tô, và Đức Ki-tô lại thuộc về Thiên
Chúa.

Chương 4

1 Vậy chớ gì thiên hạ coi chúng tôi như những đầy tớ
của Đức Ki-tô, những người quản lý các mầu nhiệm của
Thiên Chúa. 2 Mà người ta chỉ đòi hỏi ở người quản lý
một điều, là phải chứng tỏ lòng trung thành. 3 Đối với
tôi, dù có bị anh em hay toà đời xét xử, tôi cũng chẳng
coi là gì. Mà tôi, tôi cũng chẳng tự xét xử lấy mình. 4
Quả thật, tôi không thấy lương tâm áy náy điều gì,
nhưng đâu phải vì thế mà tôi đã được kể là người công
chính. Đấng xét xử tôi chính là Chúa. 5 Vậy xin anh em
đừng vội xét xử điều gì trước kỳ hạn, trước ngày Chúa
đến. Chính Người sẽ đưa ra ánh sáng những gì ẩn khuất
trong bóng tối, và phơi bày những ý định trong thâm
tâm con người. Bấy giờ, mỗi người sẽ được Thiên Chúa
khen thưởng đích đáng.

6 Thưa anh em, tôi đã áp dụng các điều đó cho tôi và
anh A-pô-lô, vì lợi ích của anh em, để anh em theo
gương chúng tôi mà học cho biết "đừng có đi ra ngoài
những gì đã viết", kẻo sinh ra kiêu ngạo, theo người
này mà chống người khác. 7 Thật vậy, nào có ai coi bạn
hơn kẻ khác đâu? Bạn có gì mà bạn đã không nhận
lãnh? Nếu đã nhận lãnh, tại sao lại vênh vang như thể
đã không nhận lãnh? 8 Anh em đã no nê rồi, đã giàu có
rồi! Không có chúng tôi, anh em đã làm vua rồi! Phải
chi anh em làm vua, để chúng tôi cũng được làm vua
với anh em! 9 Thật vậy, tôi thiết nghĩ: Thiên Chúa đã đặt

chúng tôi làm Tông Đồ hạng chót như những kẻ bị án tử hình, bởi vì chúng tôi đã nên trò cười cho thế gian, cho thiên thần và loài người!10 Chúng tôi điên dại vì Đức Ki-tô, còn anh em thì khôn ngoan trong Đức Ki-tô; chúng tôi yếu đuối, còn anh em thì mạnh mẽ; anh em được kính trọng, còn chúng tôi thì bị khinh khi.11 Cho đến giờ này, chúng tôi vẫn chịu đói khát, trần truồng, bị hành hạ và lang thang phiêu bạt;12 chúng tôi phải vất vả tự tay làm lụng. Bị nguyền rủa, chúng tôi chúc lành; bị bắt bớ, chúng tôi cam chịu;13 bị vu khống, chúng tôi đem lời an ủi. Cho đến bây giờ, chúng tôi đã nên như rác rưởi của thế gian, như phế vật đối với mọi người.

Lời khiển trách

14 Tôi viết những lời đó không phải để làm anh em xấu hổ, nhưng là để sửa dạy anh em như những người con yêu quý của tôi.15 Thật thế, cho dầu anh em có ngàn vạn giám thị trong Đức Ki-tô, anh em cũng không có nhiều cha đâu, bởi vì trong Đức Ki-tô Giê-su, nhờ Tin Mừng, chính tôi đã sinh ra anh em.16 Vậy tôi khuyên anh em: hãy bắt chước tôi.17 Vì lẽ đó, tôi đã phái người con yêu quý và trung tín của tôi trong Chúa, là anh Ti-mô-thê, đến với anh em. Anh ấy sẽ nhắc cho anh em những quy tắc hướng dẫn đời sống trong Đức Ki-tô mà tôi đã đề ra, những quy tắc mà tôi vẫn giảng dạy khắp nơi, trong mọi Hội Thánh.

18 Vì nghĩ rằng tôi sẽ không đến với anh em, có vài người đã sinh ra kiêu ngạo.19 Nhưng nếu Chúa muốn, chẳng bao lâu nữa tôi sẽ đến với anh em, và tôi sẽ được biết, không phải tài ăn nói của những kẻ kiêu ngạo đó, mà là quyền năng của Thần Khí.20 Thật vậy, Nước Thiên Chúa không cốt ở tài ăn nói, nhưng ở quyền năng.21 Anh em muốn gì? Muốn tôi mang roi vọt hay là đức bác ái và lòng nhân hậu mà đến với anh em?

Chương 5

2. TRƯỜNG HỢP LOẠN LUÂN

MỤC LỤC

1 Đi đâu cũng chỉ nghe nói đến chuyện dâm ô xảy ra giữa anh em, mà là thứ dâm ô không thấy xảy ra ngay cả nơi dân ngoại: có kẻ ăn ở với vợ kế của cha mình!

2 Thế mà anh em lại còn kiêu ngạo! Lẽ ra anh em đã
phải than khóc và loại trừ kẻ làm điều ấy ra khỏi cộng
đoàn của anh em!3 Phần tôi, tuy vắng mặt về thân xác,
nhưng về tinh thần vẫn có mặt, tôi đã lên án kẻ có
hành vi đó như thể tôi có mặt tại chỗ.4 Trong một buổi
họp của anh em, ở đó có tôi hiện diện bằng tinh thần,
nhân danh Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta, và với
quyền năng của Người,5 chúng ta phải nộp con người đó
cho Xa-tan, để phần xác nó bị huỷ diệt, còn phần hồn
được cứu thoát trong Ngày của Chúa.

6 Lý do khiến anh em vênh vang chẳng đẹp đẽ gì! Anh
em không biết rằng chỉ một chút men cũng đủ làm cho
cả khối bột dậy lên sao?7 Anh em hãy loại bỏ men cũ để
trở thành bột mới, vì anh em là bánh không men. Quả
vậy, Đức Ki-tô đã chịu hiến tế làm chiên lễ Vượt Qua
của chúng ta.8 Vì thế, chúng ta đừng lấy men cũ, là
lòng gian tà và độc ác, nhưng hãy lấy bánh không men,
là lòng tinh tuyền và chân thật, mà ăn mừng đại lễ.

9 Trong thư đã gửi cho anh em, tôi có viết là đừng đi lại
với những kẻ dâm đãng.10 Tôi không có ý nói chung về
mọi người dâm đãng ở thế gian này, hay về mọi kẻ
tham lam trộm cắp, hoặc mọi kẻ thờ ngẫu tượng, vì
nếu vậy, anh em phải ra khỏi thế gian!11 Không, khi
viết thế, tôi muốn nói với anh em là đừng đi lại với kẻ
nào mang danh là người anh em mà cứ dâm đãng,
tham lam, thờ ngẫu tượng, quen chửi bới, say sưa rượu
chè hoặc trộm cắp; anh em cũng phải tránh đừng ăn
uống với con người như thế.12 Thật vậy, xét xử người
ngoài đâu phải là chuyện của tôi. Còn người trong đạo,
anh em không được xét xử hay sao?13 Người ngoài,

chính Thiên Chúa sẽ xét xử. Hãy khử trừ sự gian ác,
không cho tồn tại giữa anh em.

Chương 6

3. KIỆN NHAU Ở TOÀ ĐỜI

1 Khi xảy ra tranh chấp với kẻ khác, có người trong anh
em dám đi kiện cáo trước mặt người ngoại mà lại không
đến trước mặt những người trong dân thánh! 2 Nào anh
em chẳng biết rằng dân thánh sẽ xét xử thế gian sao?
Mà nếu được quyền xét xử thế gian, anh em lại không
xứng đáng xử những việc nhỏ mọn ư? 3 Nào anh em
chẳng biết rằng chúng ta sẽ xét xử các thiên thần sao?
Phương chi là những việc đời này! 4 Thế mà khi phải xét
xử những việc đời này, anh em lại đặt những người mà
Hội Thánh coi nhẹ làm quan toà! 5 Tôi nói thế cho anh
em phải xấu hổ. Chẳng lẽ trong anh em lại không có
người nào khôn ngoan có thể xử các vụ tranh chấp giữa
anh em mình ư? 6 Đằng này, anh em đã kiện cáo nhau
thì chớ, lại còn đem nhau ra trước toà những người
không có đức tin! 7 Dù sao, nguyên việc anh em kiện
cáo nhau đã là một thất bại cho anh em rồi. Tại sao
anh em chẳng thà chịu bất công? Tại sao anh em chẳng
thà chịu thiệt thòi? 8 Nhưng chính anh em lại ăn ở bất
công và bóc lột, và đã đối xử như thế với anh em mình!

9 Nào anh em chẳng biết rằng những kẻ bất chính sẽ
không được Nước Thiên Chúa làm cơ nghiệp sao? Anh
em đừng lầm. Những kẻ dâm đãng, thờ ngẫu tượng,
ngoại tình, truỵ lạc, kê gian, 10 những kẻ trộm cướp,
tham lam, say sưa rượu chè, quen chửi bới, sẽ không
được Nước Thiên Chúa làm cơ nghiệp. 11 Trước kia, có
vài người trong anh em đã là như thế. Nhưng anh em
đã được tẩy rửa, được thánh hoá, được nên công chính
nhờ danh Chúa Giê-su Ki-tô và nhờ Thần Khí của Thiên
Chúa chúng ta!

4. TỘI TÀ DÂM

MỤC LỤC

12 "Tôi được phép làm mọi sự"; nhưng không phải mọi sự đều có ích. "Tôi được phép làm mọi sự"; nhưng tôi sẽ không để sự gì làm chủ được tôi.
13 Thức ăn dành cho bụng, và bụng dành cho thức ăn. Thiên Chúa sẽ huỷ diệt cả cái này lẫn cái kia. Nhưng thân xác con người không phải để gian dâm, mà để phụng sự Chúa, vì Chúa làm chủ thân xác.
14 Thiên Chúa đã làm cho Chúa Ki-tô sống lại; chính Người cũng sẽ dùng quyền năng của mình mà làm cho chúng ta sống lại.

15 Nào anh em chẳng biết rằng thân xác anh em là phần thân thể của Đức Ki-tô sao? Tôi lại lấy phần thân thể của Đức Ki-tô mà làm phần thân thể của người kỹ nữ sao? Không đời nào!
16 Anh em chẳng biết rằng ăn ở với người kỹ nữ là nên một thân xác với người ấy sao? Thật thế, có lời chép rằng cả hai sẽ thành một xương một thịt.
17 Ai đã kết hợp với Chúa, thì nên một tinh thần với Người.

18 Anh em hãy tránh xa tội gian dâm. Mọi tội người ta phạm đều ở ngoài thân xác mình, còn kẻ gian dâm thì phạm đến chính thân xác mình.

19 Hay anh em lại chẳng biết rằng thân xác anh em là Đền Thờ của Thánh Thần sao? Mà Thánh Thần đang ngự trong anh em là Thánh Thần chính Thiên Chúa đã ban cho anh em. Như thế, anh em đâu còn thuộc về mình nữa,
20 vì Thiên Chúa đã trả giá đắt mà chuộc lấy anh em. Vậy anh em hãy tôn vinh Thiên Chúa nơi thân xác anh em.

Chương 7

II. GIẢI QUYẾT MỘT SỐ VẤN ĐỀ

1. HÔN NHÂN VÀ ĐỘC THÂN

1 Bây giờ, tôi đề cập tới những điều anh em đã viết cho tôi: đàn ông không gần đàn bà là điều tốt.
2 Nhưng để tránh hiểm hoạ dâm ô, thì mỗi người hãy có vợ có

chồng. 3 Chồng hãy làm tròn bổn phận đối với vợ, và vợ
đối với chồng cũng vậy. 4 Vợ không có quyền trên thân
xác mình, nhưng là chồng; cũng vậy, chồng không có
quyền trên thân xác mình, nhưng là vợ. 5 Vợ chồng đừng
từ chối nhau, trừ phi hai người đồng ý sống như vậy
trong một thời gian, để chuyên lo cầu nguyện; rồi hai
người lại ăn ở với nhau, kẻo vì hai người không tiết dục
nổi mà Xa-tan lợi dụng để cám dỗ. 6 Điều tôi nói đó là
một sự nhân nhượng chứ không phải là một mệnh
lệnh. 7 Tôi ước muốn mọi người đều như tôi; nhưng mỗi
người được Thiên Chúa ban cho đặc sủng riêng, kẻ thế
này, người thế khác. 8 Với những người độc thân và quả
phụ, tôi nói thế này: họ cứ ở vậy như tôi thì tốt cho họ. 9
Nếu không tiết dục được, họ cứ kết hôn, vì thà kết hôn
còn hơn là bị thiêu đốt.

10 Còn với những người đã kết hôn, tôi ra lệnh này,
không phải tôi, mà là Chúa: vợ không được bỏ chồng, 11
mà nếu đã bỏ chồng, thì phải ở độc thân hoặc phải làm
hoà với chồng; và chồng cũng không được rẫy vợ.

12 Còn với những người khác, thì tôi nói -chính tôi chứ
không phải Chúa-: nếu anh em nào có vợ ngoại đạo mà
người này bằng lòng ở với người ấy, thì người ấy đừng
rẫy vợ. 13 Người vợ nào có chồng ngoại đạo mà người
này bằng lòng ở với người ấy, thì người ấy đừng bỏ
chồng. 14 Thật vậy, chồng ngoại đạo được thánh hoá nhờ
vợ, và vợ ngoại đạo được thánh hoá nhờ người chồng
có đạo. Chẳng vậy, con cái anh em sẽ là ô uế, trong khi
thật ra chúng là thánh. 15 Nếu người ngoại đạo muốn bỏ
người kia, thì cứ bỏ; trong trường hợp đó, chồng hay vợ
có đạo không bị luật hôn nhân ràng buộc: Thiên Chúa
đã kêu gọi anh em sống bình an với nhau! 16 Chị là vợ,
biết đâu chị chẳng cứu được chồng? Hay anh là chồng,
biết đâu anh chẳng cứu được vợ?

17 Ngoài ra, như Chúa đã định cho mỗi người làm sao,

MỤC LỤC

như Thiên Chúa đã kêu gọi mỗi người thế nào, thì cứ
sống như vậy: đó là điều tôi truyền dạy trong mỗi Hội
Thánh.18 Ai đã cắt bì khi được kêu gọi, thì đừng huỷ bỏ
dấu vết cắt bì! Ai chưa cắt bì khi được kêu gọi, thì đừng
cắt bì!19 Cắt bì chẳng là gì, mà không cắt bì cũng chẳng
là gì cả; điều đáng kể là tuân giữ các điều răn Thiên
Chúa.20 Ai đang ở địa vị nào khi được kêu gọi, thì cứ ở
địa vị đó.21 Bạn là nô lệ khi được kêu gọi ư? Chớ bận
tâm! Ngay cả khi có thể được tự do, tốt hơn hãy lợi
dụng thân phận nô lệ.22 Thật thế, người đang làm nô lệ
mà được Chúa kêu gọi, thì là người được Chúa giải
phóng. Cũng vậy, người đang tự do mà được kêu gọi,
thì là nô lệ của Đức Ki-tô.23 Thiên Chúa đã trả giá đắt
mà chuộc lấy anh em. Anh em đừng trở nên nô lệ cho
người phàm.24 Thưa anh em, khi được kêu gọi ở địa vị
nào, mỗi người cứ ở địa vị đó trước mặt Thiên Chúa.

25 Về vấn đề độc thân, tôi không có chỉ thị nào của
Chúa, nhưng tôi chỉ khuyên nhủ anh em với tư cách là
người -nhờ Chúa thương- đáng được anh em tín
nhiệm.26 Vậy tôi nghĩ rằng: vì những nỗi thống khổ hiện
tại, ở vậy là điều tốt. Phải, tôi nghĩ rằng đối với người
ta, như thế là tốt.27 Bạn đã kết hôn với một người đàn
bà ư? Đừng tìm cách gỡ ra. Bạn chưa kết hôn với một
người đàn bà ư? Đừng lo kiếm vợ.28 Nhưng nếu bạn cưới
vợ, thì cũng chẳng có tội gì. Và nếu người con gái lấy
chồng, thì cũng chẳng có tội gì. Tuy nhiên, những người
ấy sẽ tự chuốc lấy những nỗi gian truân khốn khổ. Mà
tôi, tôi muốn cho anh em thoát khỏi điều đó.

29 Thưa anh em, tôi xin nói với anh em điều này: thời
gian chẳng còn bao lâu. Vậy từ nay những người có vợ
hãy sống như không có;30 ai khóc lóc, hãy làm như
không khóc; ai vui mừng, như chẳng mừng vui; ai mua
sắm, hãy làm như không có gì cả;31 kẻ hưởng dùng của
cải đời này, hãy làm như chẳng hưởng. Vì bộ mặt thế
gian này đang biến đi.

32 Tôi muốn anh chị em không phải bận tâm lo lắng
điều gì. Đàn ông không có vợ thì chuyên lo việc Chúa:
họ tìm cách làm đẹp lòng Người. 33 Còn người có vợ thì
lo lắng việc đời: họ tìm cách làm đẹp lòng vợ, 34 thế là
họ bị chia đôi. Cũng vậy, đàn bà không có chồng và
người trinh nữ thì chuyên lo việc Chúa, để thuộc trọn về
Người cả hồn lẫn xác. Còn người có chồng thì lo lắng
việc đời: họ tìm cách làm đẹp lòng chồng. 35 Tôi nói thế
là để mong tìm ích lợi cho anh chị em, tôi không có ý
gài bẫy anh chị em đâu, nhưng chỉ muốn đề nghị với
anh chị em một điều tốt, để anh chị em được gắn bó
cùng Chúa mà không bị giằng co.

36 Nếu ai đang lúc quá dồi dào khí lực mà nghĩ rằng
mình khó có thể tôn trọng vị hôn thê của mình, và cho
rằng chuyện thường tình sẽ phải xảy ra, thì người ấy cứ
làm như ý mình muốn, không mắc tội đâu: họ cứ việc
lấy nhau. 37 Còn ai đứng vững, lòng không nao núng,
cũng chẳng miễn cưỡng, lại làm chủ được ý chí của
mình, và quyết tâm tôn trọng người trinh nữ, thì người
ấy làm một việc tốt. 38 Như thế, ai cưới người trinh nữ
của mình, thì làm một việc tốt, nhưng ai không cưới, thì
làm một việc tốt hơn.

39 Người vợ bị ràng buộc bao lâu chồng còn sống. Nếu
chồng chết rồi, thì vợ được tự do, muốn lấy ai thì lấy,
miễn là trong Chúa. 40 Nhưng theo ý kiến tôi, người ấy
có phúc hơn nếu cứ ở vậy. Tôi thiết nghĩ: tôi cũng được
Thần Khí của Thiên Chúa soi sáng.

Chương 8

2. VẤN ĐỀ THỊT CÚNG

Nguyên tắc

1 Về vấn đề thịt cúng, đã rõ là tất cả chúng ta đều hiểu
biết. Sự hiểu biết đó sinh lòng kiêu ngạo, còn lòng bác
ái thì xây dựng. 2 Ai tưởng mình hiểu biết điều gì, thì

chưa hẳn là đã hiểu biết như phải hiểu biết.
3 Ai yêu mến Thiên Chúa, thì được Người biết đến.
4 Vậy, về việc ăn thịt cúng, chúng ta biết rằng ngẫu tượng chẳng là gì trên thế gian, và cũng chẳng có thần nào ngoài Thiên Chúa độc nhất.
5 Thật thế, mặc dầu người ta cho là có những thần ở trên trời hay dưới đất -quả thực, thần cũng lắm mà chúa cũng nhiều-,
6 nhưng đối với chúng ta, chỉ có một Thiên Chúa là Cha, Đấng tạo thành vạn vật và là cùng đích của chúng ta; và cũng chỉ có một Chúa là Đức Giê-su Ki-tô, nhờ Người mà vạn vật được tạo thành, và nhờ Người mà chúng ta được hiện hữu.

Xét theo đức ái

7 Nhưng không phải mọi người đều hiểu biết như vậy đâu! Có một số người từ trước đến nay đã quen thờ ngẫu tượng, nên khi ăn các thức ấy thì cứ tưởng làm như vậy là ăn của cúng; và lương tâm yếu đuối của họ đã ra ô uế.
8 Không phải của ăn làm cho chúng ta được gần Thiên Chúa. Không ăn những thứ đó, chúng ta chẳng thiệt; mà có ăn, cũng chẳng lợi gì.
9 Nhưng hãy coi chừng kẻo sự tự do của anh em nên dịp cho những người yếu đuối sa ngã.
10 Thật vậy, nếu có ai thấy bạn là người hiểu biết mà lại ngồi dự tiệc trong đền trong miếu, thì lương tâm của người yếu đuối ấy lại chẳng dựa vào đó mà ăn của cúng sao?
11 Thế là sự hiểu biết của bạn làm hư mất một người yếu đuối, một người anh em mà Đức Ki-tô đã chịu chết để cứu chuộc!
12 Như vậy, phạm đến anh em và làm thương tổn lương tâm yếu đuối của họ là phạm đến Đức Ki-tô!
13 Vì thế, nếu của ăn mà làm cớ cho anh em tôi sa ngã, thì tôi sẽ không bao giờ ăn thịt nữa, để khỏi làm cớ cho anh em tôi sa ngã.

Chương 9

Gương của ông Phao-lô

1 Tôi không tự do ư? Tôi không phải là tông đồ ư? Tôi đã không thấy Đức Giê-su, Chúa chúng ta sao? Anh em không phải là công trình của tôi trong Chúa sao?
2 Nếu đối với những người khác tôi không phải là tông đồ, thì

ít ra đối với anh em tôi là tông đồ, vì ấn tín chứng thực
chức vụ tông đồ của tôi trong Chúa chính là anh em. 3
Đây là lời biện hộ của tôi chống lại những kẻ hạch sách
tôi. 4 Phải chăng tôi không có quyền ăn uống, 5 không có
quyền đem theo một người chị em tín hữu như các tông
đồ khác, như các anh em của Chúa và như ông Kê-pha?
6 Phải chăng chỉ có tôi và anh Ba-na-ba không có quyền
được miễn lao động? 7 Có ai đi đánh giặc mà lại phải tự
túc bao giờ? Có ai trồng nho mà lại không được ăn trái?
Hay có ai chăn súc vật mà lại không được uống sữa của
súc vật?

8 Phải chăng tôi nói thế theo kiểu người phàm? Há Lề
Luật lại cũng chẳng nói thế sao? 9 Thật vậy, trong luật
Mô-sê có chép: Đừng bịt mõm con bò đang đạp lúa.
Chẳng lẽ Thiên Chúa lại bận tâm đến con bò sao? 10 Hay
cũng vì chúng ta mà Người phán như vậy? Phải, chính
vì chúng ta mà có lời chép: Khi cày, thợ cày phải mong
được chia phần; và khi đạp lúa, kẻ đạp lúa phải mong
được chia phần. 11 Một khi chúng tôi đã gieo của thiêng
liêng cho anh em, nếu chúng tôi gặt của vật chất nơi
anh em, thì đâu có phải là chuyện quá đáng? 12 Nếu
những người khác còn có quyền đòi hỏi anh em, thì
huống hồ là chúng tôi! Nhưng chúng tôi đã không dùng
quyền đó. Trái lại, chúng tôi chịu đựng tất cả mọi sự để
khỏi gây trở ngại cho Tin Mừng của Đức Ki-tô. 13 Anh em
không biết rằng người lo các thánh vụ thì được hưởng
lộc Đền Thờ, và kẻ phục vụ bàn thờ thì cũng được chia
phần của bàn thờ sao? 14 Cũng vậy, Chúa truyền cho
những ai rao giảng Tin Mừng phải sống nhờ Tin Mừng.

15 Nhưng phần tôi, tôi đã không dùng một quyền nào
trong những quyền ấy. Tôi viết các điều này không phải
để cũng được như vậy, vì đối với tôi thà chết còn hơn
là. ... Niềm tự hào đó, không ai có thể huỷ diệt được! 16
Thật vậy, đối với tôi, rao giảng Tin Mừng không phải là
lý do để tự hào, mà đó là một sự cần thiết bắt buộc tôi

phải làm. Khốn thân tôi nếu tôi không rao giảng Tin
Mừng! 17 Tôi mà tự ý làm việc ấy, thì mới đáng Thiên
Chúa thưởng công; còn nếu không tự ý, thì đó là một
nhiệm vụ Thiên Chúa giao phó. 18 Vậy đâu là phần
thưởng của tôi? Đó là khi rao giảng Tin Mừng, tôi rao
giảng không công, chẳng hưởng quyền lợi Tin Mừng
dành cho tôi.

19 Phải, tôi là một người tự do, không lệ thuộc vào ai,
nhưng tôi đã trở thành nô lệ của mọi người, hầu chinh
phục thêm được nhiều người. 20 Với người Do-thái, tôi đã
trở nên Do-thái, để chinh phục người Do-thái. Với
những ai sống theo Lề Luật, tôi đã trở nên người sống
theo Lề Luật, dù không còn phải sống theo Lề Luật nữa,
để chinh phục những người sống theo Lề Luật. 21 Đối với
những kẻ sống ngoài Lề Luật, tôi đã trở nên người sống
ngoài Lề Luật, dù tôi không sống ngoài luật Thiên Chúa,
nhưng sống trong luật Đức Ki-tô, để chinh phục những
người sống ngoài Lề Luật. 22 Tôi đã trở nên yếu với
những người yếu, để chinh phục những người yếu. Tôi
đã trở nên tất cả cho mọi người, để bằng mọi cách cứu
được một số người. 23 Vì Tin Mừng, tôi làm tất cả những
điều đó, để cùng được thông chia phần phúc của Tin
Mừng.

24 Anh em chẳng biết sao: trong cuộc chạy đua trên
thao trường, tất cả mọi người đều chạy, nhưng chỉ có
một người đoạt giải. Anh em hãy chạy thế nào để
chiếm cho được phần thưởng. 25 Phàm là tay đua, thì
phải kiêng kỵ đủ điều, song họ làm như vậy là để đoạt
phần thưởng chóng hư; trái lại chúng ta nhằm phần
thưởng không bao giờ hư nát. 26 Vậy tôi đây cũng chạy
như thế, chứ không chạy mà không xác tín; tôi đấm
như thế, chứ không phải đấm vào không khí. 27 Tôi bắt
thân thể phải chịu cực và phục tùng, kẻo sau khi rao
giảng cho người khác, chính tôi lại bị loại.

MỤC LỤC

Chương 10

Xét theo sự thận trọng - Bài học của quá khứ Ít-ra-en

1 Thưa anh em, tôi không muốn để anh em chẳng hay
biết gì về việc này: là tất cả cha ông chúng ta đều được
ở dưới cột mây, tất cả đều vượt qua Biển Đỏ. 2 Tất cả
cùng được chịu phép rửa dưới đám mây và trong lòng
biển, để theo ông Mô-sê. 3 Tất cả cùng ăn một thức ăn
linh thiêng, 4 tất cả cùng uống một thức uống linh
thiêng, vì họ cùng uống nước chảy ra từ tảng đá linh
thiêng vẫn đi theo họ. Tảng đá ấy chính là Đức Ki-tô. 5
Nhưng phần đông họ không đẹp lòng Thiên Chúa, bằng
chứng là họ đã quỵ ngã trong sa mạc.

6 Những sự việc ấy xảy ra để làm bài học, răn dạy
chúng ta đừng chiều theo những dục vọng xấu xa như
cha ông chúng ta. 7 Anh em đừng trở thành những kẻ
thờ ngẫu tượng, như một số trong nhóm họ, theo lời đã
chép: Dân đã ngồi xuống để ăn uống, rồi lại đứng lên
chơi đùa. 8 Ta đừng gian dâm, như một số trong nhóm
họ đã gian dâm: nội một ngày, hai mươi ba ngàn người
đã ngã gục. 9 Ta đừng thử thách Chúa, như một số trong
nhóm họ đã thử thách Người và đã bị rắn cắn chết. 10
Anh em đừng lẩm bẩm kêu trách, như một số trong
nhóm họ đã lẩm bẩm kêu trách: họ đã chết bởi tay
Thần Tru Diệt. 11 Những sự việc này xảy ra cho họ để
làm bài học, và đã được chép lại để răn dạy chúng ta,
là những người đang sống trong thời sau hết này. 12 Bởi
vậy, ai tưởng mình đang đứng vững, thì hãy coi chừng
kẻo ngã. 13 Không một thử thách nào đã xảy ra cho anh
em mà lại vượt quá sức loài người. Thiên Chúa là Đấng
trung tín: Người sẽ không để anh em bị thử thách quá
sức; nhưng khi để anh em bị thử thách, Người sẽ cho
kết thúc tốt đẹp, để anh em có sức chịu đựng.

Tiệc cúng. Không thoả hiệp với việc thờ ngẫu tượng

14 Vì thế, anh em thân mến, hãy xa lánh việc thờ ngẫu
tượng.15 Tôi nói với anh em như nói với những người
khôn ngoan hiểu biết; anh em hãy tự mình suy xét điều
tôi nói.16 Khi ta nâng chén chúc tụng mà cảm tạ Thiên
Chúa, há chẳng phải là dự phần vào Máu Đức Ki-tô ư?
Và khi ta cùng bẻ Bánh Thánh, đó chẳng phải là dự
phần vào Thân Thể Người sao?17 Bởi vì chỉ có một tấm
Bánh, và tất cả chúng ta chia sẻ cùng một Bánh ấy,
nên tuy nhiều người, chúng ta cũng chỉ là một thân
thể.18 Anh em hãy coi Ít-ra-en xét theo huyết thống.
Những ai ăn tế phẩm, há chẳng phải là những kẻ được
chia lộc bàn thờ sao?19 Thế nghĩa là gì? Thịt cúng là gì?
Ngẫu tượng là gì?20 Tuy nhiên, đồ cúng là cúng cho ma
quỷ, chứ không phải cho Thiên Chúa; mà tôi không
muốn anh em hiệp thông với ma quỷ.21 Anh em không
thể vừa uống chén của Chúa, vừa uống chén của ma
quỷ được; anh em không thể vừa ăn ở bàn tiệc của
Chúa, vừa ăn ở bàn tiệc của ma quỷ được.22 Hay là ta
muốn làm cho Chúa phải ghen tương? Chẳng lẽ ta
mạnh sức hơn Người?

Vấn đề ăn thịt cúng. Cách giải quyết

23 "Được phép làm mọi sự"; nhưng không phải mọi sự
đều có ích. "Được phép làm mọi sự"; nhưng không phải
mọi sự đều có tính cách xây dựng.24 Đừng ai tìm ích lợi
cho riêng mình, nhưng hãy tìm ích lợi cho người khác.25
Tất cả những gì bán ngoài chợ, anh em cứ việc ăn,
không cần phải đặt vấn đề lương tâm,26 bởi vì trái đất
và muôn vật muôn loài trên trái đất đều là của Chúa.27
Nếu có người ngoại nào mời anh em và anh em muốn
đi, thì cứ ăn tất cả những gì người ta dọn cho anh em,
không cần phải đặt vấn đề lương tâm.28 Nhưng nếu có
người bảo: "Đây là của cúng", thì anh em đừng ăn, vì
người ấy -kẻ đã báo trước cho anh em- và vì vấn đề
lương tâm.29 Tôi không có ý nói lương tâm của anh em,
nhưng lương tâm của người khác, bởi vì chẳng lẽ quyền
tự do của tôi lại bị lương tâm kẻ khác xét xử?30 Nếu tôi
vừa tham dự, vừa tạ ơn Thiên Chúa, tại sao tôi lại bị

khiển trách vì của ăn mà tôi tạ ơn Thiên Chúa đã ban
cho?

Kết luận

31 Vậy, dù ăn, dù uống, hay làm bất cứ việc gì, anh em
hãy làm tất cả để tôn vinh Thiên Chúa. 32 Anh em đừng
làm gương xấu cho bất cứ ai, dù là cho người Do-thái
hay người ngoại, hoặc cho Hội Thánh của Thiên Chúa; 33
cũng như tôi đây, trong mọi hoàn cảnh, tôi cố gắng làm
đẹp lòng mọi người, không tìm ích lợi cho riêng tôi,
nhưng cho nhiều người, để họ được cứu độ.

Chương 11

1 Anh em hãy bắt chước tôi, như tôi bắt chước Đức Ki-
tô.

3. TRẬT TỰ TRONG CỘNG ĐOÀN

Trang phục của phụ nữ

2 Tôi có lời khen anh em đã nhớ đến tôi trong mọi dịp
và nắm giữ các truyền thống tôi đã để lại cho anh em. 3
Nhưng tôi muốn anh em biết rằng thủ lãnh của người
nam là Đức Ki-tô, thủ lãnh của người nữ là người nam,
và thủ lãnh của Đức Ki-tô là Thiên Chúa. 4 Phàm người
nam nào cầu nguyện hoặc nói tiên tri mà che đầu, thì
hạ nhục Đấng làm đầu mình. 5 Phàm người nữ nào cầu
nguyện hoặc nói tiên tri mà lại để đầu trần, thì làm
nhục kẻ làm đầu mình, vì người ấy như thể trọc đầu
vậy. 6 Người nữ mà để đầu trần, thì cứ cắt tóc đi! Nhưng
nếu cắt tóc hay trọc đầu là một điều xấu hổ đối với
người nữ, thì hãy che đầu lại! 7 Người nam không được
che đầu, bởi vì là hình ảnh và vinh quang của Thiên
Chúa; còn người nữ là vinh quang của người nam. 8 Thật
vậy, không phải người nam tự người nữ mà có, nhưng
người nữ tự người nam. 9 Cũng chẳng phải người nam
được dựng nên vì người nữ, nhưng người nữ vì người
nam. 10 Bởi thế, người nữ phải mang trên đầu một dấu
hiệu phục tùng, vì có các thiên thần. 11 Tuy nhiên, trong
Chúa, không nam thì chẳng có nữ, và không nữ thì
chẳng có nam. 12 Thật thế, như người nữ tự người nam

mà có, thì người nam cũng bởi người nữ mà sinh ra, và mọi sự đều tự Thiên Chúa mà có.

13 Anh em hãy tự xét xem: người nữ không che đầu mà cầu nguyện với Thiên Chúa thì có xứng hợp không?14
Chính thiên nhiên lại không dạy anh em rằng người nam mà để tóc dài là điều ô nhục,15 còn người nữ mà để tóc dài thì lại là vinh dự cho họ đó sao? Là vì Thiên Chúa ban cho người nữ mái tóc làm khăn che đầu.

16 Ngoài ra, nếu có ai nghĩ mình phải cãi lý, thì đó không phải là thói quen của chúng tôi, cũng như không phải là thói quen trong các Hội Thánh của Thiên Chúa.

Bữa tiệc của Chúa (Mt 26: 26 -29; Mc 14: 22 -25; Lc 22: 14 -20)

17 Nhân lúc đưa ra các chỉ thị này, tôi chẳng khen anh em đâu, vì những buổi họp của anh em không đem lại lợi ích gì, mà chỉ gây hại.18 Thật thế, trước tiên tôi nghe
rằng khi họp cộng đoàn, anh em chia rẽ nhau, và tôi tin là điều ấy có phần nào đúng.19 Những sự chia rẽ giữa
anh em, thế nào cũng có, nhưng nhờ vậy mới rõ ai là người đạo đức chắc chắn.20 Khi anh em họp nhau, thì
không phải là để ăn bữa tối của Chúa.21 Thật vậy, mỗi
người lo ăn bữa riêng của mình trước, và như thế, kẻ thì đói, người lại say.22 Anh em không có nhà để ăn
uống sao? Hay anh em khinh dể Hội Thánh của Thiên Chúa và làm nhục những người không có của? Tôi phải nói gì với anh em? Chẳng lẽ tôi khen anh em sao? Về điểm này, tôi chẳng khen đâu!

23 Thật vậy, điều tôi đã lãnh nhận từ nơi Chúa, tôi xin truyền lại cho anh em: trong đêm bị nộp, Chúa Giê-su cầm lấy bánh,24 dâng lời chúc tụng tạ ơn, rồi bẻ ra và
nói: "Anh em cầm lấy mà ăn, đây là Mình Thầy, hiến tế vì anh em; anh em hãy làm như Thầy vừa làm để tưởng nhớ đến Thầy."25 Cũng thế, cuối bữa ăn, Người nâng
chén và nói: "Đây là chén Máu Thầy, Máu đổ ra để lập

Giao Ước Mới; mỗi khi uống, anh em hãy làm như Thầy
vừa làm để tưởng nhớ đến Thầy."26 Thật vậy, cho tới
ngày Chúa đến, mỗi lần ăn Bánh và uống Chén này, là
anh em loan truyền Chúa đã chịu chết.27 Vì thế, bất cứ
ai ăn Bánh hay uống Chén của Chúa cách bất xứng, thì
cũng phạm đến Mình và Máu Chúa.

28 Ai nấy phải tự xét mình, rồi hãy ăn Bánh và uống
Chén này.29 Thật vậy, ai ăn và uống mà không phân
biệt được Thân Thể Chúa, là ăn và uống án phạt mình.30
Vì lẽ đó, trong anh em, có nhiều người ốm đau suy
nhược, và cũng có lắm người đã chết.31 Giả như chúng
ta tự xét mình, thì chúng ta đã không bị xét xử.32
Nhưng khi Chúa xét xử là Người sửa dạy chúng ta, để
chúng ta khỏi bị kết án cùng với thế gian.

33 Cho nên, thưa anh em, khi họp nhau để dùng bữa,
anh em hãy đợi nhau.34 Ai đói, thì ăn ở nhà, kẻo anh
em đến họp mà hoá ra để bị kết án. Về các vấn đề
khác, tôi sẽ liệu khi nào đến thăm anh em.

Chương 12

Ân huệ của Thần Khí hay đặc sủng

1 Thưa anh em, tôi không muốn để anh em chẳng hay
biết gì về các ân huệ thiêng liêng.2 Anh em biết rằng
khi còn là người ngoại, anh em bị lôi cuốn mãnh liệt vào
việc thờ cúng các ngẫu tượng câm.3 Vì thế, tôi nói cho
anh em biết: chẳng có ai ở trong Thần Khí Thiên Chúa
mà lại nói: "Giê-su là đồ khốn kiếp! "; cũng không ai có
thể nói rằng: "Đức Giê-su là Chúa", nếu người ấy không
ở trong Thần Khí.

Đặc sủng tuy nhiều, nhưng chung một gốc

4 Có nhiều đặc sủng khác nhau, nhưng chỉ có một Thần
Khí.5 Có nhiều việc phục vụ khác nhau, nhưng chỉ có
một Chúa.6 Có nhiều hoạt động khác nhau, nhưng vẫn
chỉ có một Thiên Chúa làm mọi sự trong mọi người.7
Thần Khí tỏ mình ra nơi mỗi người một cách, là vì ích

chung.8 Người thì được Thần Khí ban cho ơn khôn
ngoan để giảng dạy, người thì được Thần Khí ban cho
ơn hiểu biết để trình bày.9 Kẻ thì được Thần Khí ban cho
lòng tin; kẻ thì cũng được chính Thần Khí duy nhất ấy
ban cho những đặc sủng để chữa bệnh.10 Người thì được
ơn làm phép lạ, người thì được ơn nói tiên tri; kẻ thì
được ơn phân định thần khí; kẻ khác thì được ơn nói
các thứ tiếng lạ; kẻ khác nữa lại được ơn giải thích các
tiếng lạ.11 Nhưng chính Thần Khí duy nhất ấy làm ra tất
cả những điều đó và phân chia cho mỗi người mỗi cách,
tuỳ theo ý của Người.

So sánh với thân thể

12 Thật vậy, ví như thân thể người ta chỉ là một, nhưng
lại có nhiều bộ phận, mà các bộ phận của thân thể tuy
nhiều, nhưng vẫn là một thân thể, thì Đức Ki-tô cũng
vậy.13 Thật thế, tất cả chúng ta, dầu là Do-thái hay Hy-
lạp, nô lệ hay tự do, chúng ta đều đã chịu phép rửa
trong cùng một Thần Khí để trở nên một thân thể. Tất
cả chúng ta đã được đầy tràn một Thần Khí duy nhất.

14 Thật vậy, thân thể gồm nhiều bộ phận, chứ không
phải chỉ có một mà thôi.15 Giả như chân có nói: "Tôi
không phải là tay, nên tôi không thuộc về thân thể", thì
cũng chẳng vì thế mà nó không thuộc về thân thể.16 Giả
như tai có nói: "Tôi không phải là mắt, vậy tôi không
thuộc về thân thể", thì cũng chẳng vì thế mà nó không
thuộc về thân thể.17 Giả như toàn thân chỉ là mắt, thì
lấy gì mà nghe? Giả như toàn thân chỉ là tai, thì lấy gì
mà ngửi?

18 Nhưng Thiên Chúa đã đặt mỗi bộ phận vào một chỗ
trong thân thể như ý Người muốn.19 Giả như tất cả chỉ
là một thứ bộ phận, thì làm sao mà thành thân thể
được?20 Như thế, bộ phận tuy nhiều mà thân thể chỉ có
một.21 Vậy mắt không có thể bảo tay: "Tao không cần
đến mày"; đầu cũng không thể bảo hai chân: "Tao
không cần chúng mày."

22 Hơn nữa, những bộ phận xem ra yếu đuối nhất thì lại
là cần thiết nhất; 23 và những bộ phận ta coi là tầm
thường nhất, thì ta lại tôn trọng hơn cả. Những bộ phận
kém trang nhã, thì ta lại mặc cho chúng trang nhã hơn
hết. 24 Còn những bộ phận trang nhã thì không cần gì
cả. Nhưng Thiên Chúa đã khéo xếp đặt các bộ phận
trong thân thể, để bộ phận nào kém thì được tôn trọng
nhiều hơn. 25 Như thế, không có chia rẽ trong thân thể,
trái lại các bộ phận đều lo lắng cho nhau. 26 Nếu một bộ
phận nào đau, thì mọi bộ phận cùng đau. Nếu một bộ
phận nào được vẻ vang, thì mọi bộ phận cũng vui
chung.

27 Vậy anh em, anh em là thân thể Đức Ki-tô, và mỗi
người là một bộ phận. 28 Trong Hội Thánh, Thiên Chúa
đã đặt một số người, thứ nhất là các Tông Đồ, thứ hai
là các ngôn sứ, thứ ba là các thầy dạy, rồi đến những
người được ơn làm phép lạ, được những đặc sủng để
chữa bệnh, để giúp đỡ người khác, để quản trị, để nói
các thứ tiếng lạ. 29 Chẳng lẽ ai cũng là tông đồ? Chẳng
lẽ ai cũng là ngôn sứ, ai cũng là thầy dạy sao? Chẳng lẽ
ai cũng được ơn làm phép lạ, 30 ai cũng được ơn chữa
bệnh sao? Chẳng lẽ ai cũng nói được các tiếng lạ, ai
cũng giải thích được các tiếng lạ sao?

Thứ bậc các đặc sủng. Bài ca đức mến

31 Trong các ân huệ của Thiên Chúa, anh em cứ tha
thiết tìm những ơn cao trọng nhất. Nhưng đây tôi xin
chỉ cho anh em con đường trổi vượt hơn cả.

Chương 13

1 Giả như tôi có nói được các thứ tiếng của loài người và
của các thiên thần đi nữa, mà không có đức mến, thì tôi
cũng chẳng khác gì thanh la phèng phèng, chũm choẹ
xoang xoảng. 2 Giả như tôi được ơn nói tiên tri, và được
biết hết mọi điều bí nhiệm, mọi lẽ cao siêu, hay có được
tất cả đức tin đến chuyển núi dời non, mà không có đức

mến, thì tôi cũng chẳng là gì. 3 Giả như tôi có đem hết
gia tài cơ nghiệp mà bố thí, hay nộp cả thân xác tôi để
chịu thiêu đốt, mà không có đức mến, thì cũng chẳng
ích gì cho tôi. 4 Đức mến thì nhẫn nhục, hiền hậu, không
ghen tương, không vênh vang, không tự đắc, 5 không
làm điều bất chính, không tìm tư lợi, không nóng giận,
không nuôi hận thù, 6 không mừng khi thấy sự gian ác,
nhưng vui khi thấy điều chân thật. 7 Đức mến tha thứ
tất cả, tin tưởng tất cả, hy vọng tất cả, chịu đựng tất
cả. 8 Đức mến không bao giờ mất được. Ơn nói tiên tri
ư? Cũng chỉ nhất thời. Nói các tiếng lạ chăng? Có ngày
sẽ hết. Ơn hiểu biết ư? Rồi cũng chẳng còn. 9 Vì chưng
sự hiểu biết thì có ngần, ơn nói tiên tri cũng có hạn. 10
Khi cái hoàn hảo tới, thì cái có ngần có hạn sẽ biến đi. 11
Cũng như khi tôi còn là trẻ con, tôi nói năng như trẻ
con, hiểu biết như trẻ con, suy nghĩ như trẻ con; nhưng
khi tôi đã thành người lớn, thì tôi bỏ tất cả những gì là
trẻ con. 12 Bây giờ chúng ta thấy lờ mờ như trong một
tấm gương, mai sau sẽ được mặt giáp mặt. Bây giờ tôi
biết chỉ có ngần có hạn, mai sau tôi sẽ được biết hết,
như Thiên Chúa biết tôi. 13 Hiện nay đức tin, đức cậy,
đức mến, cả ba đều tồn tại, nhưng cao trọng hơn cả là
đức mến.

Chương 14

Thứ bậc các đặc sủng để mưu cầu ích chung

1 Anh em hãy cố đạt cho được đức mến, hãy khao khát
những ơn của Thần Khí, nhất là ơn nói tiên tri. 2 Thật
vậy, kẻ nói tiếng lạ thì không nói với người ta, nhưng là
nói với Thiên Chúa, bởi vì chẳng ai hiểu được: nhờ Thần
Khí, kẻ ấy nói ra những điều nhiệm mầu. 3 Còn người
nói tiên tri thì nói với người ta để xây dựng, để khích lệ
và an ủi. 4 Kẻ nói tiếng lạ thì tự xây dựng chính mình;
người nói tiên tri thì xây dựng Hội Thánh. 5 Tôi muốn
cho tất cả anh em nói các tiếng lạ, và nhất là tôi muốn
cho anh em nói tiên tri. Người nói tiên tri thì cao trọng
hơn người nói các tiếng lạ, trừ phi người này giải thích

để xây dựng Hội Thánh.

6 Thưa anh em, giờ đây, giả như tôi đến cùng anh em
mà chỉ nói các tiếng lạ, giả như lời nói của tôi không
đem lại cho anh em một mặc khải, một sự hiểu biết,
hay không phải là một lời tiên tri, một lời giáo huấn, thì
nào có ích gì cho anh em? 7 Như thế, có khác chi những
nhạc cụ không hồn, như sáo như đàn: nếu âm thanh
không rõ, thì làm sao nhận ra được cung nhạc tiếng
đàn? 8 Thật vậy, giả như kèn chỉ phát ra một tiếng vu
vơ, thì ai sẽ chuẩn bị chiến đấu? 9 Anh em cũng thế: nếu
miệng lưỡi anh em chẳng nói những lời có thể hiểu
được, thì làm sao người ta biết điều anh em nói? Anh
em chỉ nói bông lông thôi! 10 Trong thiên hạ, có rất
nhiều thứ ngôn ngữ, nhưng không có thứ nào là vô
nghĩa. 11 Vậy nếu tôi không biết giá trị của ngôn ngữ, thì
tôi sẽ là kẻ man dã đối với người nói, và người nói là kẻ
man dã đối với tôi. 12 Anh em cũng vậy: vì khao khát
những ơn của Thần Khí, anh em hãy tìm kiếm để được
dồi dào các ân huệ đó, nhằm xây dựng Hội Thánh.

13 Vì thế, kẻ nói tiếng lạ thì phải xin cho được ơn giải
thích. 14 Thật vậy, nếu tôi cầu nguyện bằng tiếng lạ thì
lòng tôi cầu nguyện, nhưng trí tôi chẳng thu được kết
quả gì. 15 Vậy, phải làm sao? Tôi sẽ cầu nguyện với tấm
lòng, nhưng cũng cầu nguyện với trí khôn nữa. Tôi sẽ
ca hát với tấm lòng, nhưng cũng ca hát với trí khôn
nữa. 16 Quả thế, nếu bạn chỉ chúc tụng với tấm lòng
thôi, thì làm sao hạng người ngoài cuộc có thể thưa "A-
men" lúc bạn dâng lời tạ ơn, vì người đó không biết bạn
nói gì? 17 Đã hẳn, lời tạ ơn của bạn tốt đẹp thật, nhưng
không xây dựng cho người khác. 18 Tôi cảm tạ Thiên
Chúa vì tôi nói các tiếng lạ nhiều hơn tất cả anh em, 19
nhưng trong cộng đoàn, thà tôi nói năm ba tiếng có thể
hiểu được để dạy dỗ kẻ khác, còn hơn là nói hàng vạn
lời bằng tiếng lạ.

20 Thưa anh em, về mặt phán đoán thì đừng sống như
trẻ con; về đàng dữ, sống như trẻ con thì được, nhưng
về mặt phán đoán thì phải là người trưởng thành.21
Trong Lề Luật có chép: Chúa phán rằng: Ta sẽ dùng
những người nói tiếng khác lạ và môi miệng người
ngoại quốc mà nói với dân này; dù thế, chúng cũng
chẳng nghe Ta.22 Vì thế, các tiếng lạ được dùng làm dấu
hiệu, không phải cho những người tin, mà cho những
kẻ không tin; còn lời ngôn sứ thì không phải là cho
những kẻ không tin, mà cho những người tin.23 Vậy giả
như cả cộng đoàn họp lại một nơi và mọi người đều nói
các tiếng lạ, mà khi đó có người ngoài cuộc hay người
không tin đi vào, thì họ chẳng bảo là anh em điên sao?
24 Còn nếu mọi người đều nói tiên tri, mà có người
không tin hoặc người ngoài cuộc đi vào, người đó sẽ
thấy mình bị mọi người khiển trách, mọi người xét xử.25
Những điều bí ẩn trong lòng người đó sẽ bị lộ, và như
thế, người đó sẽ sấp mình xuống mà thờ lạy Thiên
Chúa, tuyên bố rằng: "Hẳn thật, Thiên Chúa ở giữa anh
em."

Các đặc sủng. Quy luật thực tiễn

26 Vậy, thưa anh em, phải kết luận thế nào? Khi anh em
hội họp, người thì hát thánh ca, người thì giảng dạy,
người thì nói lời mặc khải, người thì nói tiếng lạ, người
thì giải nghĩa: tất cả những điều ấy đều phải nhằm xây
dựng Hội Thánh.27 Nếu có nói tiếng lạ, thì chỉ hai hoặc
tối đa ba người nói thôi, mỗi người cứ theo phiên mà
nói, và phải có một người giải thích.28 Nếu không có
người giải thích, thì phải giữ thinh lặng trong cộng
đoàn, mỗi người chỉ nói với mình và với Thiên Chúa
thôi.29 Về các ngôn sứ, chỉ nên có hai hoặc ba người lên
tiếng thôi, còn những người khác thì phân định.30 Nếu
có ai ngồi đó được ơn mặc khải, thì người đang nói phải
im đi.31 Mọi người có thể lần lượt nói tiên tri, để ai nấy
đều được học hỏi và khích lệ.32 Ngôn sứ thì làm chủ
những cảm hứng tiên tri của mình,33 bởi vì Thiên Chúa
không phải là Thiên Chúa gây hỗn loạn, nhưng là Thiên

[MỤC LỤC](#)

Chúa tạo bình an. Như thói quen trong mọi cộng đoàn
dân thánh,34 phụ nữ phải làm thinh trong các buổi họp,
vì họ không được phép lên tiếng; trái lại, họ phải sống
phục tùng như chính Lề Luật dạy.35 Nếu họ muốn tìm
hiểu điều gì, thì cứ về nhà hỏi chồng, bởi vì phụ nữ mà
lên tiếng trong cộng đoàn thì không còn thể thống gì.36
Lời Thiên Chúa có phát xuất từ anh em không? Hay lời
ấy chỉ đến với một mình anh em mà thôi?37 Nếu ai
tưởng mình là ngôn sứ hoặc được Thần Khí linh hứng,
thì hãy nhìn nhận rằng các điều tôi viết đây là mệnh
lệnh của Chúa.38 Ai không nhận biết điều ấy, thì cũng
không được Chúa biết đến.

39 Cho nên, thưa anh em, anh em hãy khao khát ơn nói
tiên tri và đừng ngăn cấm nói các tiếng lạ.40 Nhưng hãy
làm mọi sự cách trang nghiêm và có trật tự.

Chương 15

III. KẺ CHẾT SỐNG LẠI

Sự kiện Phục Sinh

1 Thưa anh em, tôi xin nhắc lại cho anh em Tin Mừng tôi
đã loan báo và anh em đã lãnh nhận cùng đang nắm
vững.2 Nhờ Tin Mừng đó, anh em được cứu thoát, nếu
anh em giữ đúng như tôi đã loan báo, bằng không thì
anh em có tin cũng vô ích.

3 Trước hết, tôi đã truyền lại cho anh em điều mà chính
tôi đã lãnh nhận, đó là: Đức Ki-tô đã chết vì tội lỗi
chúng ta, đúng như lời Kinh Thánh,4 rồi Người đã được
mai táng, và ngày thứ ba đã trỗi dậy, đúng như lời Kinh
Thánh.5 Người đã hiện ra với ông Kê-pha, rồi với Nhóm
Mười Hai.6 Sau đó, Người đã hiện ra với hơn năm trăm
anh em một lượt, trong số ấy phần đông hiện nay còn
sống, nhưng một số đã an nghỉ.7 Tiếp đến, Người hiện
ra với ông Gia-cô-bê, rồi với tất cả các Tông Đồ.8 Sau
hết, Người cũng đã hiện ra với tôi, là kẻ chẳng khác nào
một đứa trẻ sinh non.

MỤC LỤC

9 Thật vậy, tôi là người hèn mọn nhất trong số các Tông
Đồ, tôi không đáng được gọi là Tông Đồ, vì đã ngược
đãi Hội Thánh của Thiên Chúa. 10 Nhưng tôi có là gì,
cũng là nhờ ơn Thiên Chúa, và ơn Người ban cho tôi đã
không vô hiệu; trái lại, tôi đã làm việc nhiều hơn tất cả
những vị khác, nhưng không phải tôi, mà là ơn Thiên
Chúa cùng với tôi.

11 Tóm lại, dù tôi hay các vị khác rao giảng, thì chúng
tôi đều rao giảng như thế, và anh em đã tin như vậy.

12 Nhưng nếu chúng tôi rao giảng rằng Đức Ki-tô đã từ
cõi chết trỗi dậy, thì sao trong anh em có người lại nói:
không có chuyện kẻ chết sống lại? 13 Nếu kẻ chết không
sống lại, thì Đức Ki-tô đã không trỗi dậy. 14 Mà nếu Đức
Ki-tô đã không trỗi dậy, thì lời rao giảng của chúng tôi
trống rỗng, và cả đức tin của anh em cũng trống rỗng. 15
Thế ra chúng tôi là những chứng nhân giả của Thiên
Chúa, bởi vì đã chống lại Thiên Chúa mà làm chứng
rằng Người đã cho Đức Ki-tô trỗi dậy, trong khi thực sự
Người đã không cho Đức Ki-tô trỗi dậy, nếu quả thật kẻ
chết không trỗi dậy. 16 Vì nếu kẻ chết không trỗi dậy, thì
Đức Ki-tô cũng đã không trỗi dậy. 17 Mà nếu Đức Ki-tô
đã không trỗi dậy, thì lòng tin của anh em thật hão
huyền, và anh em vẫn còn sống trong tội lỗi của anh
em. 18 Hơn nữa, cả những người đã an nghỉ trong Đức
Ki-tô cũng bị tiêu vong. 19 Nếu chúng ta đặt hy vọng vào
Đức Ki-tô chỉ vì đời này mà thôi, thì chúng ta là những
kẻ đáng thương hơn hết mọi người.

20 Nhưng không phải thế! Đức Ki-tô đã trỗi dậy từ cõi
chết, mở đường cho những ai đã an giấc ngàn thu. 21 Vì
nếu tại một người mà nhân loại phải chết, thì cũng nhờ
một người mà kẻ chết được sống lại. 22 Quả thế, như
mọi người vì liên đới với A-đam mà phải chết, thì mọi
người nhờ liên đới với Đức Ki-tô, cũng được Thiên Chúa

cho sống.23 Nhưng mỗi người theo thứ tự của mình: mở
đường là Đức Ki-tô, rồi khi Đức Ki-tô quang lâm thì đến
lượt những kẻ thuộc về Người.24 Sau đó mọi sự đều
hoàn tất, khi Người đã tiêu diệt hết mọi quản thần, mọi
quyền thần và mọi dũng thần, rồi trao vương quyền lại
cho Thiên Chúa là Cha.

25 Thật vậy, Đức Ki-tô phải nắm vương quyền cho đến
khi Thiên Chúa đặt mọi thù địch dưới chân Người.26 Thù
địch cuối cùng bị tiêu diệt là sự chết,27 vì Thiên Chúa đã
đặt muôn loài dưới chân Đức Ki-tô. Mà khi nói muôn
loài, thì dĩ nhiên không kể Đấng đặt muôn loài dưới
chân Đức Ki-tô.28 Lúc muôn loài đã quy phục Đức Ki-tô,
thì chính Người, vì là Con, cũng sẽ quy phục Đấng bắt
muôn loài phải quy phục Người; và như vậy, Thiên
Chúa có toàn quyền trên muôn loài.

29 Chẳng vậy, những người chịu phép rửa thế cho kẻ
chết thì được gì? Nếu tuyệt nhiên kẻ chết không trỗi
dậy, thì tại sao người ta lại chịu phép rửa thế cho kẻ
chết?30 Và chính chúng tôi, tại sao hằng giờ chúng tôi
liều mình đương đầu với hiểm hoạ?31 Thưa anh em, mỗi
ngày tôi phải đối diện với cái chết: tôi có hãnh diện về
anh em trong Đức Ki-tô Giê-su, Chúa chúng ta, thì mới
quả quyết như vậy.32 Nếu vì những lý do phàm trần mà
tôi đã chiến đấu với thú dữ tại Ê-phê-xô, thì điều đó
nào có ích gì cho tôi? Nếu kẻ chết không trỗi dậy, thì
chúng ta cứ ăn cứ uống đi, vì ngày mai chúng ta sẽ
chết.33 Anh em chớ có lầm: Chơi với kẻ xấu, người tốt
cũng ra xấu.34 Đừng say sưa nữa mới phải phép, và chớ
phạm tội: một số người quả không biết gì về Thiên
Chúa. Tôi nói như vậy để anh em phải xấu hổ.

Cách thức kẻ chết sống lại

35 Nhưng có người sẽ nói: kẻ chết trỗi dậy thế nào? Họ
lấy thân thể nào mà trở về?36 Đồ ngốc! Ngươi gieo cái
gì, cái ấy phải chết mới được sống.37 Cái ngươi gieo
không phải là hình thể sẽ mọc lên, nhưng là một hạt trơ

trụi, chẳng hạn như hạt lúa hay một thứ nào khác. 38 Rồi
Thiên Chúa cho nó một hình thể như ý Người muốn:
giống nào hình thể nấy.

39 Không phải mọi thể xác đều giống nhau: của loài
người thì khác, của loài vật thì khác, của loài chim thì
khác, của loài cá thì khác. 40 Lại có những vật thể thuộc
thiên giới và những vật thể thuộc địa giới. Nhưng vẻ
rạng rỡ của những vật thể thuộc thiên giới thì khác, vẻ
rạng rỡ của những vật thể thuộc địa giới thì khác. 41 Ánh
mặt trời thì khác, ánh mặt trăng thì khác, ánh tinh tú
thì khác, bởi vì ánh sáng tinh tú này khác với ánh sáng
tinh tú kia. 42 Việc kẻ chết sống lại cũng vậy: gieo xuống
thì hư nát, mà trỗi dậy thì bất diệt; 43 gieo xuống thì hèn
hạ, mà trỗi dậy thì vinh quang; gieo xuống thì yếu
đuối, mà trỗi dậy thì mạnh mẽ, 44 gieo xuống là thân thể
có sinh khí, mà trỗi dậy là thân thể có thần khí.

45 Như có lời đã chép: con người đầu tiên là A-đam được
dựng nên thành một sinh vật, còn A-đam cuối cùng là
thần khí ban sự sống. 46 Loài xuất hiện trước không phải
là loài có thần khí, nhưng là loài có sinh khí; loài có
thần khí chỉ xuất hiện sau đó. 47 Người thứ nhất bởi đất
mà ra thì thuộc về đất; còn người thứ hai thì từ trời mà
đến. 48 Những kẻ thuộc về đất thì giống như kẻ bởi đất
mà ra; còn những kẻ thuộc về trời thì giống như Đấng
từ trời mà đến. 49 Vì thế, cũng như chúng ta đã mang
hình ảnh người bởi đất mà ra, thì chúng ta cũng sẽ
được mang hình ảnh Đấng từ trời mà đến.

50 Thưa anh em, điều tôi muốn nói là xác thịt và khí
huyết không thể thừa hưởng Nước Thiên Chúa được,
cũng như cái hư nát không thể thừa hưởng sự bất diệt
được. 51 Đây tôi nói cho anh em biết mầu nhiệm này:
không phải tất cả chúng ta sẽ chết, nhưng tất cả chúng
ta sẽ được biến đổi 52 trong một giây lát, trong một nháy
mắt, khi tiếng kèn cuối cùng vang lên. Vì tiếng kèn sẽ

vang lên, và những kẻ chết sẽ trỗi dậy mà không còn
hư nát; còn chúng ta, chúng ta sẽ được biến đổi.53Quả
vậy, cái thân phải hư nát này sẽ mặc lấy sự bất diệt; và
cái thân phải chết này sẽ mặc lấy sự bất tử.

Khải hoàn ca

54 Vậy khi cái thân phải hư nát này mặc lấy sự bất diệt,
khi cái thân phải chết này mặc lấy sự bất tử, thì bấy giờ
sẽ ứng nghiệm lời Kinh Thánh sau đây: Tử thần đã bị
chôn vùi. Đây giờ chiến thắng!55 Hỡi tử thần, đâu là
chiến thắng của ngươi? Hỡi tử thần, đâu là nọc độc của
ngươi?56 Tử thần có độc là vì tội lỗi, mà tội lỗi có mạnh
cũng tại có Lề Luật.57 Nhưng tạ ơn Thiên Chúa, vì Người
đã cho chúng ta chiến thắng nhờ Đức Giê-su Ki-tô,
Chúa chúng ta.

58 Bởi vậy, anh em thân mến, anh em hãy kiên tâm bền
chí, và càng ngày càng tích cực tham gia vào công việc
của Chúa, vì biết rằng: trong Chúa, sự khó nhọc của
anh em sẽ không trở nên vô ích.

Chương 16

KẾT LUẬN

Những lời dặn dò, thăm hỏi và lời cầu chúc cuối cùng

1 Về việc quyên tiền giúp các người thuộc dân thánh, tôi
đã truyền dạy cho các Hội Thánh ở Ga-lát như thế nào,
thì anh em cũng làm như vậy.2 Ngày thứ nhất trong
tuần, mỗi người trong anh em hãy để riêng ra những gì
đã may mắn thu góp được, chứ đừng đợi khi tôi đến rồi
mới quyên.3 Khi tới, tôi sẽ cử những người được anh em
chấp thuận đi Giê-ru-sa-lem, mang thư và quà anh em
đã rộng rãi quyên tặng.4 Và nếu xét là tôi nên đi, thì họ
sẽ cùng đi với tôi.

5 Tôi sẽ đến thăm anh em, sau khi ghé Ma-kê-đô-ni-a,
bởi vì tôi sẽ đi qua đó.6 Có lẽ tôi sẽ ở lại và qua mùa

đông với anh em nữa, để anh em đưa tôi đến những nơi
tôi sẽ đến. 7 Thật thế, tôi không muốn chỉ ghé qua thăm
anh em mà thôi, nhưng còn hy vọng ở lại với anh em ít
lâu, nếu Chúa cho phép. 8 Tôi sẽ ở lại Ê-phê-xô cho đến
lễ Ngũ Tuần, 9 bởi vì ở đó cửa đã rộng mở cho tôi, để tôi
hoạt động, nhưng đối thủ cũng nhiều.

10 Anh Ti-mô-thê có đến, thì anh em hãy lo cho anh ấy
ở với anh em mà không phải e ngại gì, vì anh ấy cũng
làm việc Chúa như tôi. 11 Vậy đừng có ai khinh anh ấy.
Xin anh em đưa anh ấy trở về an toàn với tôi, vì tôi
cùng các anh em ở đây đang chờ anh ấy. 12 Còn về anh
A-pô-lô, tôi đã tha thiết xin anh ấy đến thăm anh em
cùng với các anh em khác. Nhưng lúc này anh ấy nhất
định không chịu đi, anh ấy sẽ đi khi có dịp thuận tiện.

13 Hãy tỉnh thức, hãy đứng vững trong đức tin, hãy sống
cho đáng bậc nam nhi và ăn ở kiên cường. 14 Hãy làm
mọi sự vì đức ái.

15 Thưa anh em, tôi có một lời khuyên nữa, anh em biết
gia đình Tê-pha-na: họ là những người đầu tiên trở lại
đạo tại xứ A-khai-a và đã dấn thân phục vụ dân
thánh. 16 Anh em hãy tuân phục những người như thế và
những người cùng vất vả cộng tác với họ. 17 Tôi vui
mừng vì có Tê-pha-na, Pho-tu-na-tô và A-khai-cô đến
thăm, bởi vì họ thế cho anh em là những người vắng
mặt. 18 Thật vậy, họ đã làm cho tinh thần của tôi và của
anh em được bình an thanh thản. Vậy anh em hãy biết
quý trọng những người như thế.

19 Các Hội Thánh A-xi-a gửi lời chào anh em. A-qui-la và
Pơ-rít-ca cùng với Hội Thánh họp tại nhà họ gửi lời chào
anh em trong Chúa. 20 Tất cả các anh em ở đây gửi lời
chào anh em. Anh em hãy hôn chào nhau một cách
thánh thiện.

MỤC LỤC

21 Chính tôi, Phao-lô, tự tay viết lời chào này.

22 Nếu ai không yêu mến Chúa thì là đồ khốn kiếp! "Ma-ra-na tha! "

23 Cầu chúc anh em đầy tràn ân sủng của Chúa Giê-su!

24 Tôi thương mến tất cả anh em trong Đức Ki-tô Giê-su.

MỤC LỤC

56. Thư Côrintô 2

Chương 1

Lời chào thăm. Lời cảm tạ

1 Tôi là Phao-lô, bởi ý Thiên Chúa được làm Tông Đồ
của Đức Ki-tô Giê-su, và Ti-mô-thê là người anh em,
kính gửi Hội Thánh của Thiên Chúa ở Cô-rin-tô, cùng
với mọi người trong dân thánh trong khắp miền A-khai-
a.2 Xin Thiên Chúa là Cha chúng ta và xin Chúa Giê-su
Ki-tô ban cho anh em ân sủng và bình an.

3 Chúc tụng Thiên Chúa là Thân Phụ Đức Giê-su Ki-tô,
Chúa chúng ta. Người là Cha giàu lòng từ bi lân ái, và là
Thiên Chúa hằng sẵn sàng nâng đỡ ủi an.4 Người luôn
nâng đỡ ủi an chúng ta trong mọi cơn gian nan thử
thách, để sau khi đã được Thiên Chúa nâng đỡ, chính
chúng ta cũng biết an ủi những ai lâm cảnh gian nan
khốn khó.5 Vì cũng như chúng ta chia sẻ muôn vàn nỗi
khổ đau của Đức Ki-tô, thì nhờ Người, chúng ta cũng
được chứa chan niềm an ủi.6 Chúng tôi có phải chịu
gian nan, thì đó là để anh em được an ủi và được cứu
độ. Chúng tôi có được an ủi, thì cũng là để anh em
được an ủi, khiến anh em có sức kiên trì chịu đựng cùng

MỤC LỤC

những nỗi thống khổ mà chính chúng tôi phải chịu. 7
Chúng tôi lấy làm an tâm về anh em, vì biết rằng anh
em thông phần thống khổ với chúng tôi thế nào, thì
cũng sẽ được thông phần an ủi như vậy.

8 Thật thế, thưa anh em, chúng tôi không muốn để anh
em chẳng hay biết gì về nỗi gian truân chúng tôi đã gặp
bên A-xi-a: chúng tôi đã phải chịu đựng quá mức, quá
sức chúng tôi, đến nỗi chúng tôi không còn hy vọng
sống nổi. 9 Nhưng chúng tôi đã mang án tử nơi chính
bản thân rồi, để chúng tôi không tin tưởng vào chính
mình, mà vào Thiên Chúa, Đấng làm cho kẻ chết trỗi
dậy. 10 Chính Người đã cứu và sẽ còn cứu chúng tôi khỏi
một cái chết như thế. Người là Đấng chúng tôi trông
cậy, Người sẽ còn cứu chúng tôi nữa. 11 Còn anh em,
hãy lấy lời cầu nguyện mà trợ giúp chúng tôi. Như vậy,
Thiên Chúa sẽ ban ơn cho chúng tôi nhờ lời cầu thay
nguyện giúp của nhiều người; và do đó, nhiều người sẽ
cảm tạ Thiên Chúa vì Người đã thương chúng tôi.

I. NHẮC LẠI NHỮNG SỰ VIỆC ĐÃ XẢY RA

Lý do khiến ông Phao-lô thay đổi lộ trình

12 Điều khiến chúng tôi tự hào là lương tâm chúng tôi
làm chứng rằng: chúng tôi lấy sự thánh thiện và chân
thành Thiên Chúa ban mà cư xử với người ta ở đời, đặc
biệt là với anh em. Chúng tôi không cư xử theo lẽ khôn
ngoan người đời, nhưng theo ân sủng của Thiên Chúa. 13
Thật thế, chúng tôi không viết cho anh em điều gì khác
ngoài những điều anh em có thể đọc và hiểu được. Và
tôi hy vọng anh em sẽ hiểu đến nơi đến chốn, 14 như
anh em đã hiểu chúng tôi phần nào: chúng tôi là niềm
vinh dự của anh em, cũng như anh em là niềm vinh dự
của chúng tôi trong Ngày của Đức Giê-su, Chúa chúng
ta.

15 Với lòng tin tưởng đó, tôi định đến với anh em trước
để anh em được hưởng ân phúc lần thứ hai; 16 rồi từ nơi
anh em, tôi đi Ma-kê-đô-ni-a; sau đó lại từ Ma-kê-đô-

ni-a về với anh em, để anh em đưa tôi đi Giu-đê.17 Dự
tính như thế, phải chăng tôi đã tỏ ra nhẹ dạ? Hay điều
tôi dự tính là dự tính theo kiểu người phàm, khiến tôi
vừa nói "có" lại vừa nói "không"?18 Xin Thiên Chúa
trung thành chứng giám cho chúng tôi! Lời chúng tôi
nói với anh em chẳng phải vừa là "có" vừa là "không".19
Vì Đức Ki-tô Giê-su, Con Thiên Chúa, Đấng mà chúng
tôi, là Xin-va-nô, Ti-mô-thê và tôi, rao giảng cho anh
em, đã không vừa là "có" vừa là "không", nhưng nơi
Người chỉ toàn là "có".20 Quả thật, mọi lời hứa của Thiên
Chúa đều là "có" nơi Người. Vì thế, cũng nhờ Người mà
chúng ta hô lên "A-men" để tôn vinh Thiên Chúa.21
Đấng củng cố chúng tôi cùng với anh em trong Đức Ki-
tô và đã xức dầu cho chúng ta, Đấng ấy là Thiên
Chúa.22 Chính Người cũng đã đóng ấn tín trên chúng ta
và đổ Thần Khí vào lòng chúng ta làm bảo chứng.

23 Phần tôi, có Thiên Chúa chứng giám, tôi xin lấy mạng
sống mà thề rằng: chính vì nể anh em mà tôi đã không
đến Cô-rin-tô nữa.24 Không phải là chúng tôi khống chế
đức tin của anh em; trái lại, chúng tôi góp phần tạo
niềm vui cho anh em, bởi vì đức tin của anh em đã
vững rồi.

Chương 2

1 Vậy, tôi đã quyết định không trở lại với anh em trong
lúc ưu phiền.2 Thật thế, nếu chính tôi gây ưu phiền cho
anh em, thì ai là người làm cho tôi vui được, nếu không
phải là kẻ ưu phiền vì tôi?3 Tôi đã viết trong thư như
vậy là để khi đến, tôi khỏi phải ưu phiền vì chính những
người đáng lẽ phải làm cho tôi vui, bởi vì đối với tất cả
anh em, tôi xác tín rằng niềm vui của tôi cũng là niềm
vui của tất cả anh em.4 Thật thế, tôi đã vô cùng đau
khổ, con tim se thắt, nước mắt chan hoà khi viết cho
anh em: tôi viết không phải để gây ưu phiền, nhưng là
để cho anh em biết tôi hết lòng yêu mến anh em.

MỤC LỤC

5 Nếu có ai đã gây ưu phiền, thì không phải là gây ưu
phiền cho tôi, mà cho tất cả anh em, một phần nào đó
- nói thế, kẻo sợ quá lời. 6 Con người đó bị số đông phạt
như thế là đủ rồi. 7 Vì vậy, tốt hơn, anh em phải tha thứ
và an ủi, kẻo người đó bị chìm đắm trong nỗi ưu phiền
quá mức chăng. 8 Cho nên, đối với người đó, tôi khuyên
anh em hãy đặt tình bác ái lên trên hết. 9 Thật thế, sở dĩ
tôi đã viết thư cho anh em, là để thử anh em, xem anh
em có vâng phục về mọi mặt chăng. 10 Anh em tha thứ
cho ai, thì tôi cũng tha thứ cho người ấy. Và nếu tôi đã
tha thứ -trong trường hợp phải tha thứ-, thì cũng là vì
anh em, trước mặt Đức Ki-tô, 11 kẻo chúng ta bị Xa-tan
phỉnh gạt, vì chúng ta không lạ gì ý đồ của nó.

Từ Trô-a đến Ma-kê-đô-ni-a. Viết ra ngoài đề: về sứ vụ tông đồ

12 Khi tôi đến Trô-a rao giảng Tin Mừng Đức Ki-tô, dù
cửa đã mở cho tôi để làm việc Chúa, 13 nhưng tôi vẫn
không yên lòng, vì không gặp Ti-tô, người anh em của
tôi. Tôi từ giã những người ở đó để đi Ma-kê-đô-ni-a.

14 Tạ ơn Thiên Chúa, Đấng hằng cho chúng tôi tham dự
cuộc khải hoàn trong Đức Ki-tô, tạ ơn Người là Đấng đã
dùng chúng tôi mà làm cho sự nhận biết Đức Ki-tô, như
hương thơm, lan toả khắp nơi. 15 Vì chúng tôi là hương
thơm của Đức Ki-tô dâng kính Thiên Chúa, toả ra giữa
những người được cứu độ cũng như những kẻ bị hư
mất. 16 Đối với những người bị hư mất, chúng tôi là mùi
tử khí đưa đến tử vong; nhưng đối với những người
được cứu độ, chúng tôi lại là hương sự sống đưa đến sự
sống. Nhưng ai là người có khả năng thực hiện những
điều ấy? 17 Thật thế, chúng tôi không phải như nhiều
người, những kẻ xuyên tạc Lời Chúa, mà với tư cách là
những người trung thực, được Thiên Chúa sai đi, chúng
tôi lên tiếng trước mặt Người, trong Đức Ki-tô.

MỤC LỤC

Chương 3

1 Phải chăng chúng tôi lại bắt đầu tự giới thiệu mình?
Hoặc chẳng lẽ, như vài người, chúng tôi lại cần có thư
giới thiệu chúng tôi với anh em, hoặc thư của anh em
giới thiệu chúng tôi? 2 Thư giới thiệu chúng tôi là chính
anh em. Thư ấy viết trong tâm hồn chúng tôi, mọi
người đều biết và đã đọc. 3 Rõ ràng anh em là bức thư
của Đức Ki-tô được giao cho chúng tôi chăm sóc, không
phải viết bằng mực đen, nhưng bằng Thần Khí của
Thiên Chúa hằng sống, không phải ghi trên những tấm
bia bằng đá, nhưng trên những tấm bia bằng thịt, tức là
lòng người.

4 Nhờ Đức Ki-tô, chúng tôi dám tin tưởng vào Thiên
Chúa như vậy. 5 Không phải vì tự chúng tôi, chúng tôi có
khả năng để nghĩ rằng mình làm được gì, nhưng khả
năng của chúng tôi là do ơn Thiên Chúa, 6 Đấng ban cho
chúng tôi khả năng phục vụ Giao Ước Mới, không phải
Giao Ước căn cứ trên chữ viết, nhưng dựa vào Thần
Khí. Vì chữ viết thì giết chết, còn Thần Khí mới ban sự
sống. 7 Nếu việc phục vụ Lề Luật -thứ Lề Luật chỉ đưa
đến sự chết và được khắc ghi từng chữ trên những bia
đá- mà được vinh quang đến nỗi dân Ít-ra-en không
thể nhìn mặt ông Mô-sê được, vì mặt ông chói lọi vinh
quang -dù đó chỉ là vinh quang chóng qua-, 8 thì việc
phục vụ Thần Khí lại không được vinh quang hơn sao? 9
Vì việc phục vụ án chết mà còn được vinh quang như
thế, thì việc phục vụ đức công chính lại chẳng vinh
quang hơn lắm sao? 10 So với vinh quang tuyệt vời này,
thì vinh quang xưa kia chẳng vinh quang gì. 11 Thật vậy,
nếu cái chóng qua mà còn được vinh quang, thì cái còn
mãi lại chẳng vinh quang hơn sao?

12 Vì có một niềm hy vọng như thế mà chúng ta thật
vững dạ an lòng. 13 Chúng ta không làm như ông Mô-sê
lấy màn che để dân Ít-ra-en khỏi thấy khi nào cái

chóng qua kia chấm dứt. 14 Nhưng trí họ đã ra mê muội.
Thật vậy, cho đến ngày nay, khi họ đọc Cựu Ước, tấm
màn ấy vẫn còn, chưa được vén lên, vì chỉ trong Đức
Ki-tô, tấm màn ấy mới được vứt bỏ. 15 Phải, cho đến
nay, mỗi khi họ đọc sách ông Mô-sê, tấm màn vẫn che
phủ lòng họ. 16 Nhưng khi người ta quay lại với Chúa, thì
tấm màn mới được cất đi. 17 Chúa là Thần Khí, và ở đâu
có Thần Khí của Chúa, thì ở đó có tự do. 18 Tất cả chúng
ta, mặt không che màn, chúng ta phản chiếu vinh
quang của Chúa như một bức gương; như vậy, chúng
ta được biến đổi nên giống cũng một hình ảnh đó, ngày
càng trở nên rực rỡ hơn, như do bởi tác động của Chúa
là Thần Khí.

Chương 4

1 Bởi thế, vì Thiên Chúa đoái thương giao cho chúng tôi
công việc phục vụ, nên chúng tôi không sờn lòng nản
chí. 2 Trái lại, chúng tôi khước từ những cách hành động
ám muội, đáng xấu hổ, và không dùng mưu mô mà xử
trí, cũng chẳng xuyên tạc lời Thiên Chúa; nhưng chúng
tôi giãi bày sự thật, và bằng cách đó, chúng tôi để cho
lương tâm mọi người phê phán trước mặt Thiên Chúa. 3
Tin Mừng chúng tôi rao giảng có bị che khuất, thì chỉ bị
che khuất đối với những người hư mất, 4 đối với những
kẻ không tin. Họ không tin, vì tên ác thần của đời này
đã làm cho tâm trí họ ra mù quáng, khiến họ không
thấy bừng sáng lên Tin Mừng nói về vinh quang của
Đức Ki-tô, là hình ảnh Thiên Chúa. 5 Bởi chúng tôi không
rao giảng chính mình, mà chỉ rao giảng Đức Ki-tô Giê-
su là Chúa; còn chúng tôi, chúng tôi chỉ là tôi tớ của
anh em, vì Đức Giê-su. 6 Quả thật, xưa Thiên Chúa đã
phán: Ánh sáng hãy bừng lên từ nơi tối tăm! Người
cũng làm cho ánh sáng chiếu soi lòng trí chúng tôi, để
tỏ bày cho thiên hạ được biết vinh quang của Thiên
Chúa rạng ngời trên gương mặt Đức Ki-tô.

Gian truân và hy vọng trong công việc tông đồ

MỤC LỤC

7 Nhưng kho tàng ấy, chúng tôi lại chứa đựng trong
những bình sành, để chứng tỏ quyền năng phi thường
phát xuất từ Thiên Chúa, chứ không phải từ chúng tôi. 8
Chúng tôi bị dồn ép tư bề, nhưng không bị đè bẹp;
hoang mang, nhưng không tuyệt vọng; 9 bị ngược đãi,
nhưng không bị bỏ rơi; bị quật ngã, nhưng không bị
tiêu diệt. 10 Chúng tôi luôn mang nơi thân mình cuộc
thương khó của Đức Giê-su, để sự sống của Đức Giê-su
cũng được biểu lộ nơi thân mình chúng tôi. 11 Thật vậy,
tuy sống, chúng tôi hằng bị cái chết đe doạ vì Đức Giê-
su, để sự sống của Đức Giê-su cũng được biểu lộ nơi
thân xác phải chết của chúng tôi. 12 Như thế, sự chết
hoạt động nơi chúng tôi, còn sự sống thì lại hoạt động
nơi anh em.

13 Vì có được cùng một lòng tin, như đã chép: Tôi đã
tin, nên tôi mới nói, thì chúng tôi cũng tin, nên chúng
tôi mới nói. 14 Quả thật, chúng tôi biết rằng Đấng đã làm
cho Chúa Giê-su trỗi dậy cũng sẽ làm cho chúng tôi
được trỗi dậy với Chúa Giê-su, và đặt chúng tôi bên
hữu Người cùng với anh em. 15 Thật vậy, tất cả những
điều ấy xảy ra là vì anh em. Như thế, ân sủng càng dồi
dào, thì càng có đông người hơn dâng lên Thiên Chúa
muôn ngàn lời cảm tạ, để tôn vinh Người.

16 Cho nên chúng tôi không chán nản. Trái lại, dù con
người bên ngoài của chúng tôi có tiêu tan đi, thì con
người bên trong của chúng tôi ngày càng đổi mới. 17
Thật vậy, một chút gian truân tạm thời trong hiện tại sẽ
mang lại cho chúng ta cả một khối vinh quang vô tận,
tuyệt vời. 18 Vì thế, chúng ta mới không chú tâm đến
những sự vật hữu hình, nhưng đến những thực tại vô
hình. Quả vậy, những sự vật hữu hình thì chỉ tạm thời,
còn những thực tại vô hình mới tồn tại vĩnh viễn.

MỤC LỤC

Chương 5

1 Quả thật, chúng ta biết rằng: nếu ngôi nhà của chúng
ta ở dưới đất, là chiếc lều này, bị phá huỷ đi, thì chúng
ta có một nơi ở do Thiên Chúa dựng lên, một ngôi nhà
vĩnh cửu ở trên trời, không do tay người thế làm ra. 2 Do
đó, chúng ta rên siết là vì những ước mong được thấy
ngôi nhà thiên quốc của chúng ta phủ lên chiếc lều kia, 3
miễn là chúng ta có mặc áo, chứ không phải trần trụi. 4
Thật thế, bao lâu còn ở trong chiếc lều này, chúng ta
rên siết, khổ tâm vì không muốn cởi bỏ cái này, nhưng
lại muốn trùm thêm lên mình cái kia, để cho cái phải
chết tiêu tan trong sự sống. 5 Đấng đã tạo thành chúng
ta vì mục đích ấy chính là Thiên Chúa, Người đã ban
Thần Khí cho chúng ta làm bảo chứng.

6 Vậy chúng tôi luôn mạnh dạn, và chúng tôi biết rằng:
ở lại trong thân xác này là lưu lạc xa Chúa, 7 vì chúng ta
tiến bước nhờ lòng tin chứ không phải nhờ được thấy
Chúa... 8 Vậy, chúng tôi luôn mạnh dạn, và điều chúng
tôi thích hơn, đó là lìa bỏ thân xác để được ở bên
Chúa. 9 Nhưng, dù còn ở trong thân xác hoặc đã lìa bỏ
thân xác, chúng tôi chỉ có một tham vọng là làm đẹp
lòng Người. 10 Vì tất cả chúng ta đều phải được đưa ra
ánh sáng, trước toà Đức Ki-tô, để mỗi người lãnh nhận
những gì tương xứng với các việc tốt hay xấu đã làm,
khi còn ở trong thân xác.

Thi hành sứ vụ tông đồ

11 Vậy, vì biết kính sợ Chúa, chúng tôi cố gắng thuyết
phục người ta; còn đối với Thiên Chúa, thì mọi sự nơi
chúng tôi đều lộ trần trước mặt Người. Và tôi hy vọng
rằng mọi sự nơi chúng tôi cũng lộ trần như vậy trước
lương tâm của anh em. 12 Chúng tôi không nói hay cho
mình để tự giới thiệu một lần nữa với anh em, nhưng
cho anh em một cơ hội tự hào về chúng tôi, để anh em
có thể trả lời cho những ai chỉ biết kiêu hãnh về những
vẻ bề ngoài, chứ không phải về những gì trong tâm

hồn.13 Thật vậy, chúng tôi có điên, thì cũng là vì Thiên
Chúa; chúng tôi có khôn, thì cũng là vì anh em.14 Tình
yêu Đức Ki-tô thôi thúc chúng tôi, vì chúng tôi nghĩ
rằng: nếu một người đã chết thay cho mọi người, thì
mọi người đều chết.15 Đức Ki-tô đã chết thay cho mọi
người, để những ai đang sống không còn sống cho
chính mình nữa, mà sống cho Đấng đã chết và sống lại
vì mình.

16 Vì thế, từ đây chúng tôi không còn biết một ai theo
quan điểm loài người. Và cho dù chúng tôi đã được biết
Đức Ki-tô theo quan điểm loài người, thì giờ đây chúng
tôi không còn biết Người như vậy nữa.17 Cho nên, phàm
ai ở trong Đức Ki-tô đều là thọ tạo mới. Cái cũ đã qua,
và cái mới đã có đây rồi.18 Mọi sự ấy đều do bởi Thiên
Chúa là Đấng đã nhờ Đức Ki-tô mà cho chúng ta được
hoà giải với Người, và trao cho chúng tôi chức vụ hoà
giải.19 Thật vậy, trong Đức Ki-tô, Thiên Chúa đã cho thế
gian được hoà giải với Người. Người không còn chấp tội
nhân loại nữa, và giao cho chúng tôi công bố lời hoà
giải.20 Vì thế, chúng tôi là sứ giả thay mặt Đức Ki-tô,
như thể chính Thiên Chúa dùng chúng tôi mà khuyên
dạy. Vậy, nhân danh Đức Ki-tô, chúng tôi nài xin anh
em hãy làm hoà với Thiên Chúa.21 Đấng chẳng hề biết
tội là gì, thì Thiên Chúa đã biến Người thành hiện thân
của tội lỗi vì chúng ta, để làm cho chúng ta nên công
chính trong Người.

Chương 6

1 Vì được cộng tác với Thiên Chúa, chúng tôi khuyên
nhủ anh em: anh em đã lãnh nhận ân huệ của Thiên
Chúa, thì đừng để trở nên vô hiệu.2 Quả thế, Chúa phán
rằng: Ta đã nhận lời ngươi vào thời Ta thi ân, phù trợ
ngươi trong ngày Ta cứu độ. Vậy, đây là thời Thiên
Chúa thi ân, đây là ngày Thiên Chúa cứu độ.3 Phần
chúng tôi, chúng tôi chẳng làm gì gây cớ cho ai vấp
phạm, để không người nào có thể đàm tiếu về công

việc phục vụ của chúng tôi.4 Trái lại, trong mọi sự,
chúng tôi luôn chứng tỏ mình là những thừa tác viên
của Thiên Chúa: gian nan, khốn quẫn, lo âu,5 đòn vọt,
tù tội, loạn ly, nhọc nhằn, vất vả, mất ăn mất ngủ,
chúng tôi đều rất mực kiên trì chịu đựng.6 Chúng tôi
còn chứng tỏ điều đó bằng cách ăn ở trong sạch, khôn
khéo, nhẫn nhục, nhân hậu, bằng một tinh thần thánh
thiện, một tình thương không giả dối,7 bằng lời chân lý,
bằng sức mạnh của Thiên Chúa. Chúng tôi lấy sự công
chính làm vũ khí tấn công và tự vệ,8 khi vinh cũng như
khi nhục, lúc được tiếng tốt cũng như khi mang tiếng
xấu. Bị coi là bịp bợm, nhưng kỳ thực chúng tôi chân
thành;9 bị coi là vô danh tiểu tốt, nhưng kỳ thực chúng
tôi được mọi người biết đến; bị coi là sắp chết, nhưng
kỳ thực chúng tôi vẫn sống; coi như bị trừng phạt,
nhưng kỳ thực không bị giết chết;10 coi như phải ưu
phiền, nhưng kỳ thực chúng tôi luôn vui vẻ; coi như
nghèo túng, nhưng kỳ thực chúng tôi làm cho bao
người trở nên giàu có; coi như không có gì, nhưng kỳ
thực chúng tôi có tất cả.

Ông Phao-lô thố lộ tâm tình và cảnh cáo

11 Thưa anh em người Cô-rin-tô, chúng tôi đã chân
thành ngỏ lời với anh em, chúng tôi đã mở rộng tấm
lòng.12 Chúng tôi không hẹp hòi với anh em đâu, nhưng
chính lòng dạ anh em hẹp hòi.13 Vậy anh em hãy đền
đáp chúng tôi; tôi nói với anh em như nói với con cái:
anh em cũng hãy mở rộng tấm lòng.

14 Anh em đừng mang chung một ách với những kẻ
không tin. Thật thế, làm sao sự công chính lại liên kết
được với sự bất chính? Làm sao ánh sáng lại dung hoà
được với bóng tối?15 Làm sao Đức Ki-tô lại hoà hợp được
với Bê-li-a? Làm sao người tin lại chung phần được với
người không tin?16 Làm sao đền thờ Thiên Chúa lại đi
đôi với tà thần được? Vì chính chúng ta là đền thờ của
Thiên Chúa hằng sống, như lời Người phán: Ta sẽ đến
cư ngụ và đi đi lại lại giữa họ. Ta sẽ là Thiên Chúa của

họ, và họ sẽ là dân riêng của Ta.17 Vì thế, hãy ra khỏi dân ấy, hãy rời xa chúng - Chúa phán như vậy. Đừng có đụng tới vật ô uế nào, và Ta sẽ đón nhận các ngươi.18 Ta sẽ là Cha các ngươi, và các ngươi sẽ là con trai, con gái của Ta. Chúa toàn năng phán như vậy.

Chương 7

1 Anh em thân mến, vì nắm được những lời hứa ấy, nên chúng ta hãy tẩy rửa hồn xác cho sạch mọi vết nhơ, và đem lòng kính sợ Thiên Chúa mà lo đạt tới mức thánh thiện hoàn toàn.

2 Anh em hãy dành cho chúng tôi một chỗ trong lòng anh em. Chúng tôi đã không làm hại ai, không làm cho ai phải sạt nghiệp, không bóc lột ai.3 Tôi nói thế không phải để lên án anh em, vì tôi đã từng nói: anh em hằng ở trong lòng chúng tôi, sống chết chúng ta đều có nhau.4 Tôi rất tin tưởng anh em, tôi rất hãnh diện về anh em. Tâm hồn tôi chứa chan niềm an ủi và tràn ngập nỗi vui mừng trong mọi cơn gian nan khốn khó.

Ông Phao-lô gặp lại ông Ti-tô ở Ma-kê-đô-ni-a

5 Thật thế, khi đến Ma-kê-đô-ni-a, thân xác chúng tôi chẳng được nghỉ ngơi chút nào; trái lại, ở đâu cũng gặp gian nan khốn khó: bên ngoài phải chiến đấu, bên trong phải lo sợ.6 Nhưng Thiên Chúa, Đấng an ủi những kẻ yếu hèn, đã an ủi chúng tôi bằng cách sai anh Ti-tô đến.7 Chúng tôi được an ủi không những vì anh Ti-tô đến, mà còn vì anh ấy đã được anh em an ủi. Anh ấy đã cho chúng tôi biết là anh em nóng lòng mong đợi, buồn phiền, nhưng vẫn đầy nhiệt tình đối với tôi, khiến tôi càng vui mừng hơn nữa.

8 Dù trong bức thư trước tôi có làm cho anh em phải ưu phiền, tôi cũng không hối tiếc. Mà giả như có hối tiếc -vì thấy rằng bức thư ấy đã làm cho anh em phải ưu phiền, tuy chỉ trong chốc lát-,9 thì nay tôi lại vui mừng, không phải vì đã làm cho anh em phải ưu phiền, nhưng

vì nỗi ưu phiền đó đã làm cho anh em hối cải. Thật thế,
anh em đã phải ưu phiền theo ý Thiên Chúa, nên chúng
tôi không làm thiệt hại gì cho anh em.
10 Quả vậy, nỗi
ưu phiền theo ý Thiên Chúa làm cho chúng ta hối cải để
được cứu độ: đó là điều không bao giờ phải hối tiếc;
còn nỗi ưu phiền theo kiểu thế gian thì gây ra sự chết.
11
Hãy xem nỗi ưu phiền theo ý Thiên Chúa đã đem lại
cho anh em những gì: bao nồng nhiệt, và hơn thế nữa,
bao lời xin lỗi, bao ân hận, bao sợ hãi, bao ước mong,
bao nhiệt tình, bao hình phạt; bằng mọi cách, anh em
đã chứng tỏ mình vô can trong vụ này.
12 Vậy, nếu tôi
đã viết thư cho anh em, thì không phải vì kẻ làm nhục
hay người bị nhục, nhưng để cho thái độ nồng nhiệt của
anh em đối với chúng tôi được tỏ hiện nơi anh em,
trước mặt Thiên Chúa.
13 Đó là điều an ủi chúng tôi.

14 Nếu trước mặt anh ấy, tôi đã có đôi chút tự hào về
anh em, thì tôi cũng không hổ thẹn. Trái lại, trong mọi
sự, chúng tôi đã nói thật với anh em thế nào, thì thái
độ tự hào của chúng tôi trước mặt anh Ti-tô cũng chân
thật như vậy.
15 Lòng anh ấy càng tha thiết quý mến
anh em, khi nhớ lại anh em đã vâng lời, đã kính sợ và
run rẩy đón tiếp anh.
16 Tôi vui mừng vì trong mọi sự tôi
có thể tin cậy anh em.

Chương 8

II. TỔ CHỨC LẠC QUYÊN

Những lý do chứng tỏ lòng quảng đại

1 Thưa anh em, chúng tôi xin báo cho anh em biết ân
huệ Thiên Chúa đã ban cho các Hội Thánh ở Ma-kê-đô-
ni-a.
2 Trải qua bao nỗi gian truân, họ vẫn được chan
chứa niềm vui; giữa cảnh khó nghèo cùng cực, họ lại
trở nên những người giàu lòng quảng đại.
3 Họ đã tự
nguyện theo sức họ, và tôi xin làm chứng là quá sức họ
nữa;
4 họ khẩn khoản nài xin chúng tôi cho họ được
phúc tham dự vào việc phục vụ các người trong dân
thánh.
5 Họ đã vượt quá điều chúng tôi mong ước là tự

hiến mình phụng sự Chúa trước, rồi phục vụ chúng tôi theo ý Thiên Chúa.6 Vì vậy chúng tôi đã xin anh Ti-tô hoàn thành công việc lạc quyên đó nơi anh em, như anh ấy đã bắt đầu làm.

7 Cũng như anh em từng trổi vượt về mọi mặt: về đức tin, lời giảng, sự hiểu biết, lòng nhiệt thành trong mọi lãnh vực, và về lòng bác ái mà anh em đã học được nơi chúng tôi, thì anh em cũng phải trổi vượt về lòng quảng đại trong dịp lạc quyên này nữa.8 Tôi nói thế không phải để ra lệnh cho anh em đâu. Nhưng tôi chỉ nêu lên lòng nhiệt thành của người khác để xem lòng yêu mến của anh em chân thành đến mức nào.9 Quả thật, anh em biết Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta, đã có lòng quảng đại như thế nào: Người vốn giàu sang phú quý, nhưng đã tự ý trở nên nghèo khó vì anh em, để lấy cái nghèo của mình mà làm cho anh em trở nên giàu có.10
Về điều này, tôi xin đưa ra một ý kiến. Ý kiến đó thích hợp với anh em, vì anh em là những người đầu tiên, chẳng những đã thực hiện công cuộc đó, mà còn đã quyết định làm ngay từ năm ngoái.11 Vậy nay anh em hãy hoàn thành công cuộc đó, để như anh em đã hăng hái quyết định thế nào, thì cũng tuỳ khả năng mà hoàn thành như vậy.12 Vì khi người ta hăng hái dâng cái mình có, thì Thiên Chúa chấp nhận; còn nếu không có thì thôi.13 Vấn đề không phải là bắt anh em sống eo hẹp để cho người khác bớt nghèo khổ. Điều cần thiết là phải có sự đồng đều.14 Trong hoàn cảnh hiện tại, anh em có được dư giả, là để giúp đỡ những người đang lâm cảnh túng thiếu, để rồi khi được dư giả, họ cũng sẽ giúp đỡ anh em, lúc anh em lâm cảnh túng thiếu. Như thế, sẽ có sự đồng đều,15 hợp với lời đã chép: Kẻ được nhiều thì không dư, mà người được ít thì không thiếu.

Gửi gắm ông Ti-tô và các bạn đồng hành

16 Cảm tạ Thiên Chúa đã đặt vào lòng anh Ti-tô một sự nhiệt thành như thế đối với anh em:17 anh đã nhận lời yêu cầu của tôi và đã nhiệt thành tự nguyện tới thăm

anh em. 18 Cùng với anh Ti-tô, chúng tôi cử một người
anh em rao giảng Tin Mừng nổi tiếng trong khắp các
Hội Thánh. 19 Không những thế, anh lại được các Hội
Thánh chỉ định cùng đi với chúng tôi lo việc lạc quyên,
một việc nghĩa chúng tôi đảm nhận, để tôn vinh Chúa
và biểu lộ lòng hăng hái của chúng tôi. 20 Chúng tôi đề
phòng như thế, để không ai chê trách được chúng tôi về
món tiền lớn chúng tôi chịu trách nhiệm. 21 Vì chúng tôi
quan tâm đến điều thiện, không những trước mặt Chúa,
mà cả trước mặt người ta. 22 Chúng tôi lại cử thêm một
người anh em nữa của chúng tôi cùng đi với hai người
nói trên. Chúng tôi thường hay có dịp thử lòng nhiệt
thành của anh ấy bằng nhiều cách; và nay anh còn
nhiệt thành hơn nữa, vì đầy lòng tin tưởng vào anh
em. 23 Về phần anh Ti-tô, anh vừa là bạn đường, vừa là
người cộng tác với tôi trong việc phục vụ anh em. Còn
về hai người anh em kia của chúng tôi, họ là sứ giả của
các Hội Thánh và là vinh quang của Đức Ki-tô. 24 Vậy,
trước mặt các Hội Thánh, anh em hãy tỏ cho những
người đó thấy đức ái của anh em, và cho họ biết là
chúng tôi có lý để tự hào về anh em.

Chương 9

1 Về việc phục vụ các người trong dân thánh, tôi có viết
cho anh em thì kể cũng bằng thừa, 2 vì tôi biết lòng
hăng hái của anh em. Điều đó làm cho tôi tự hào vì anh
em mà khoe với các anh em vùng Ma-kê-đô-ni-a rằng:
"Xứ A-khai-a đã sẵn sàng từ năm ngoái". Và nhiệt tình
của anh em đã khích lệ rất nhiều người. 3 Tôi cử mấy
người anh em đi để niềm tự hào của chúng tôi về thiện
chí của anh em khỏi trở thành hư ảo, và để anh em
được sẵn sàng, như tôi đã nói. 4 Chẳng vậy, lúc anh em
Ma-kê-đô-ni-a cùng đến với tôi mà thấy anh em không
sẵn sàng, thì chúng tôi phải xấu hổ vì đã tin cậy như
thế, nếu không muốn nói là cả anh em nữa cũng phải
xấu hổ. 5 Vậy, tôi nghĩ cần phải xin mấy người anh em
đến với anh em trước chúng tôi và chuẩn bị cho anh em

quyên góp rộng rãi như đã hứa, để anh em sẵn sàng
quyên góp với lòng quảng đại, chứ không phải theo tính
hẹp hòi.

Ích lợi của cuộc lạc quyên

6 Tôi xin nói điều này: gieo ít thì gặt ít; gieo nhiều thì
gặt nhiều. 7 Mỗi người hãy cho tuỳ theo quyết định của
lòng mình, không buồn phiền, cũng không miễn cưỡng,
vì ai vui vẻ dâng hiến, thì được Thiên Chúa yêu
thương. 8 Vả lại, Thiên Chúa có đủ quyền tuôn đổ xuống
trên anh em mọi thứ ân huệ, để anh em vừa được luôn
đầy đủ mọi mặt, vừa được dư thừa mà làm mọi việc
thiện, 9 theo như lời đã chép: Kẻ túng nghèo, Người
rộng tay làm phúc; đức công chính của Người tồn tại
muôn đời.

10 Đấng cung cấp hạt giống cho kẻ gieo, và bánh làm
của ăn nuôi dưỡng, tất sẽ cung cấp dư dật hạt giống
cho anh em gieo, và sẽ làm cho đức công chính của anh
em sinh hoa kết quả dồi dào. 11 Anh em sẽ được sung
túc mọi bề để làm mọi việc thiện cách rộng rãi. Những
việc chúng ta làm sẽ khiến người ta dâng lời cảm tạ
Thiên Chúa. 12 Thật thế, việc phục vụ cho công ích này
không những đáp ứng nhu cầu của của các người trong
dân thánh, mà hơn thế nữa, còn là nguồn phát sinh bao
lời cảm tạ dâng lên Thiên Chúa. 13 Việc phục vụ này là
một bằng cớ cho họ tôn vinh Thiên Chúa, vì thấy anh
em vâng phục và tuyên xưng Tin Mừng của Đức Ki-tô,
và vì thấy anh em có lòng quảng đại, sẵn sàng chia sẻ
với họ và với mọi người. 14 Còn họ, họ sẽ cầu nguyện
cho anh em để tỏ lòng quý mến, bởi nhận thấy ân huệ
tuyệt vời Thiên Chúa đổ xuống trên anh em. 15 Xin cảm
tạ Thiên Chúa vì phúc lộc khôn tả Người ban!

Chương 10

III. ÔNG PHAO-LÔ TỰ BIỆN HỘ

Ông Phao-lô trả lời những kẻ trách ông nhu nhược

[MỤC LỤC](#)

1 Chính tôi, Phao-lô, một kẻ trước mặt anh em thì khúm núm, mà vắng mặt thì lại ra oai, tôi xin dựa vào lòng nhân từ và khoan dung của Đức Ki-tô mà khuyên nhủ anh em.2 Tôi xin anh em chớ bắt buộc tôi, khi có mặt, phải mạnh dạn ra oai mà tính đến chuyện thẳng tay với những kẻ cho rằng chúng tôi chỉ biết sống theo tính xác thịt.3 Quả thế, chúng tôi đang sống trong xác phàm, nhưng không chiến đấu theo tính xác thịt.4 Thật vậy, khí giới chúng tôi dùng để chiến đấu không phải là thứ khí giới thuộc xác thịt, nhưng là những khí giới, nhờ Thiên Chúa, có sức đánh đổ các đồn luỹ. Chúng tôi đánh đổ các kiểu lý luận5 và mọi thái độ kiêu căng chống lại sự hiểu biết Thiên Chúa. Chúng tôi bắt mọi tư tưởng phải đầu hàng để đi tới chỗ vâng phục Đức Ki-tô.6 Chúng tôi sẵn sàng sửa trị mọi kẻ bất tuân, một khi anh em đã hoàn toàn vâng phục.

7 Anh em hãy nhìn nhận những gì sờ sờ trước mắt. Nếu có ai tự phụ mình thuộc về Đức Ki-tô, thì hãy nhận thức một lần nữa điều này: họ thuộc về Đức Ki-tô làm sao, thì chúng tôi cũng vậy.8 Vì cho dầu tôi có tự hào quá đáng một đôi chút về quyền Chúa đã ban cho chúng tôi để xây dựng, chứ không phải để đánh đổ anh em, thì tôi cũng không lấy làm xấu hổ,9 kẻo như muốn dùng thư từ mà làm cho anh em phải khiếp sợ.10 Có kẻ nói rằng: "Trong thư thì nghiêm khắc và hùng hổ; nhưng khi có mặt thì nhu nhược, nói chẳng ra hồn."11 Xin họ biết cho rằng: khi vắng mặt, chúng tôi viết thư làm sao, thì khi có mặt, chúng tôi cũng hành động như vậy.

Ông Phao-lô trả lời những kẻ trách ông đầy tham vọng

12 Thật ra, chúng tôi đâu dám cho mình ngang hàng hay so sánh mình với những kẻ tự cao tự đại kia. Nhưng khi họ lấy mình làm tiêu chuẩn để tự đánh giá và so sánh, thì họ không được khôn.13 Về phần chúng tôi, chúng tôi sẽ không tự hào quá giới hạn. Trái lại, niềm tự hào của chúng tôi giới hạn trong phạm vi Thiên Chúa đã quy

định cho chúng tôi, khi đưa chúng tôi đến với anh em.14 Vì anh em ở trong phạm vi đó, nên chúng tôi không vượt quá giới hạn khi đến với anh em. Thật thế, chúng tôi đã đến với anh em trước, mang theo Tin Mừng của Đức Ki-tô,15 chứ không cướp công của người khác mà tự hào quá giới hạn. Nhưng chúng tôi hy vọng rằng: một khi đức tin của anh em lớn mạnh, công việc của chúng tôi ngày càng phát triển nơi anh em trong phạm vi đã quy định cho chúng tôi,16 thì chúng tôi có thể đem Tin Mừng xa hơn nữa, mà không tự hào về những thành tựu thuộc phạm vi người khác.17 Nhưng ai tự hào thì hãy tự hào trong Chúa!18 Người được chấp nhận không phải là kẻ tự cao tự đại, nhưng là người được Chúa đề cao.

Chương 11

Ông Phao-lô bắt buộc phải tự khen mình

1 Phải chi anh em chịu đựng được một chút điên rồ của tôi! Mà hẳn anh em chịu đựng được tôi.2 Thật thế, vì anh em, tôi ghen cái ghen của Thiên Chúa, bởi tôi đã đính hôn anh em với một người độc nhất là Đức Ki-tô, để tiến dâng anh em cho Người như một trinh nữ thanh khiết.3 Nhưng tôi sợ rằng như xưa con rắn đã dùng mưu chước mà lừa dối bà E-và thế nào, thì nay trí lòng anh em cũng dần dần đâm ra hư hỏng, mất sự đơn sơ đối với Đức Ki-tô như vậy.4 Quả thật, nếu có ai đến rao giảng một Đức Giê-su khác với Đức Giê-su mà chúng tôi rao giảng, hay nếu anh em lãnh nhận một Thần Khí nào khác với Thần Khí anh em đã lãnh nhận, hoặc nếu anh em lãnh nhận một Tin Mừng nào khác với Tin Mừng anh em đã đón nhận, thì anh em sẵn lòng chịu đựng được ngay.5 Tôi nghĩ rằng tôi chẳng có thua gì các Tông Đồ siêu đẳng kia.6 Giả như tôi có thua kém về khoa ăn nói, thì về sự hiểu biết, tôi chẳng thua kém đâu! Trong mọi dịp và trước mặt mọi người, chúng tôi đã tỏ cho anh em thấy điều đó rồi.

MỤC LỤC

7 Phải chăng tôi có lỗi, vì đã hạ mình xuống để tôn anh
em lên, khi rao giảng không công cho anh em Tin Mừng
của Thiên Chúa? 8 Tôi đã bóc lột các Hội Thánh khác, ăn
lương của họ, để phục vụ anh em. 9 Hồi ở giữa anh em,
những khi lâm cảnh túng thiếu, tôi đã chẳng phiền luỵ
ai, bởi vì các anh em từ Ma-kê-đô-ni-a đến đã cung cấp
đầy đủ những gì tôi cần. Trong mọi dịp, tôi đã tránh
không trở nên gánh nặng cho anh em, và tôi cũng sẽ
còn tránh như vậy. 10 Nhân danh chân lý của Đức Ki-tô ở
trong tôi, tôi xin nói với anh em rằng: chẳng ai cấm
được tôi có niềm vinh dự đó trong các miền xứ A-khai-
a. 11 Tại sao thế? Có phải vì tôi không yêu mến anh em
chăng? Có Thiên Chúa biết!

12 Điều tôi làm, tôi sẽ tiếp tục làm, để những kẻ muốn
có cơ hội tự phụ là những người ngang hàng với chúng
tôi, không còn cơ hội đó nữa. 13 Vì những kẻ đó là tông
đồ giả, là thợ gian xảo, đội lốt tông đồ của Đức Ki-tô. 14
Lạ gì đâu! Vì chính Xa-tan cũng đội lốt thiên thần sáng
láng! 15 Vậy có gì là khác thường khi kẻ phục vụ nó đội
lốt người phục vụ sự công chính. Chung cục, chúng sẽ
lãnh nhận hậu quả công việc chúng đã làm. 16 Tôi xin nói
lại: đừng ai tưởng là tôi điên. Mà có ai tưởng như thế,
thì cứ nhận tôi là điên, để tôi cũng được tự hào đôi
chút. 17 Điều tôi đang nói, tôi không nói theo tinh thần
của Chúa, nhưng nói như một người điên, bởi tin chắc
rằng mình có lý để tự hào. 18 Vì có lắm kẻ tự hào theo
tính xác thịt, thì tôi đây, tôi cũng tự hào. 19 Vốn là người
khôn, anh em lại sẵn lòng chịu đựng kẻ điên! 20 Phải rồi,
anh em đành chịu người ta áp chế, cấu xé, tước đoạt,
đối xử ngạo ngược và tát vào mặt! 21 Tôi nói thế, thật là
nhục nhã, như thể chúng tôi đã tỏ ra nhu nhược. ..

22 Họ là người Híp-ri ư? Tôi cũng vậy! Họ là người Ít-ra-
en ư? Tôi cũng vậy! Họ là dòng giống Áp-ra-ham ư? Tôi
cũng vậy! 23 Họ là người phục vụ Đức Ki-tô ư? Tôi nói
như người điên: tôi còn hơn họ nữa! Hơn nhiều vì công

khó, hơn nhiều vì ở tù, hơn gấp bội vì chịu đòn, bao lần
suýt chết.24 Năm lần tôi bị người Do-thái đánh bốn mươi
roi bớt một;25 ba lần bị đánh đòn; một lần bị ném đá;
ba lần bị đắm tàu; một đêm một ngày lênh đênh giữa
biển khơi!26 Tôi còn hơn họ, vì phải thực hiện nhiều
cuộc hành trình, gặp bao nguy hiểm trên sông, nguy
hiểm do trộm cướp, nguy hiểm do đồng bào, nguy hiểm
vì dân ngoại, nguy hiểm ở thành phố, trong sa mạc,
ngoài biển khơi, nguy hiểm do những kẻ giả danh là
anh em.27 Tôi còn phải vất vả mệt nhọc, thường phải
thức đêm, bị đói khát, nhịn ăn nhịn uống và chịu rét
mướt trần truồng.28 Không kể các điều khác, còn có nỗi
ray rứt hằng ngày của tôi là mối bận tâm lo cho tất cả
các Hội Thánh!29 Có ai yếu đuối mà tôi lại không cảm
thấy mình yếu đuối? Có ai vấp ngã mà tôi lại không
cảm thấy lòng sôi lên?

30 Nếu phải tự hào, thì tôi sẽ tự hào về những yếu đuối
của tôi.31 Thiên Chúa, Đấng đáng chúc tụng muôn đời,
là Cha của Chúa Giê-su, biết rằng tôi không nói dối.32
Tại Đa-mát, tổng đốc của vua A-rê-ta đã cho lính canh
gác thành để bắt tôi.33 Nhưng người ta đã cho tôi vào
một cái thúng, rồi thòng qua cửa sổ dọc theo tường
thành. Thế là tôi thoát khỏi tay ông ta.

Chương 12

1 Phải tự hào ư? Nào có ích gì! Dù thế, tôi cũng xin nói
về những thị kiến và mặc khải Chúa đã ban cho tôi.2 Tôi
biết có một người môn đệ Đức Ki-tô, trước đây mười
bốn năm đã được nhắc lên tới tầng trời thứ ba -có ở
trong thân xác hay không, tôi không biết, có ở ngoài
thân xác hay không, tôi cũng không biết, chỉ có Thiên
Chúa biết.3 Tôi biết rằng người ấy đã được nhắc lên tận
thiên đàng -trong thân xác hay ngoài thân xác, tôi
không biết, chỉ có Thiên Chúa biết-,4 và người ấy đã
được nghe những lời khôn tả mà loài người không được
phép nói lại.5 Về một người như thế, tôi sẽ tự hào; còn

về bản thân tôi, tôi chỉ tự hào về những yếu đuối của
tôi.6 Quả vậy, nếu muốn tự hào, thì tôi cũng không phải
là người điên, vì tôi nói sự thật. Nhưng tôi không làm
thế, kẻo người ta đánh giá tôi quá cao, so với điều họ
thấy nơi tôi hoặc nghe tôi nói.

7 Và để tôi khỏi tự cao tự đại vì những mặc khải phi
thường tôi đã nhận được, thân xác tôi như đã bị một cái
dằm đâm vào, một thủ hạ của Xa-tan được sai đến vả
mặt tôi, để tôi khỏi tự cao tự đại.8 Đã ba lần tôi xin
Chúa cho thoát khỏi nỗi khổ này.9 Nhưng Người quả
quyết với tôi: "Ơn của Thầy đã đủ cho anh, vì sức mạnh
của Thầy được biểu lộ trọn vẹn trong sự yếu đuối." Thế
nên tôi rất vui mừng và tự hào vì những yếu đuối của
tôi, để sức mạnh của Đức Ki-tô ở mãi trong tôi.10 Vì
vậy, tôi cảm thấy vui sướng khi mình yếu đuối, khi bị sỉ
nhục, hoạn nạn, bắt bớ, ngặt nghèo vì Đức Ki-tô. Vì khi
tôi yếu, chính là lúc tôi mạnh.

11 Tôi điên rồi! Chính anh em đã khiến tôi hoá ra như
thế. Đáng lẽ anh em phải khen tôi, vì mặc dầu tôi
chẳng là gì, tôi đâu có thua kém các Tông Đồ siêu đẳng
kia.12 Anh em đã thấy thực hiện nơi anh em những dấu
chỉ của sứ vụ Tông Đồ: nào là đức kiên nhẫn hoàn hảo,
nào là những dấu lạ điềm thiêng, nào là các phép lạ.13
Anh em có thua gì các Hội Thánh khác? Có chăng, chỉ
thua ở chỗ bản thân tôi đã không phiền luỵ anh em! Xin
anh em tha cho tôi sự bất công đó.14 Đây tôi sẵn sàng
đến thăm anh em lần thứ ba. Tôi cũng sẽ không phiền
luỵ anh em đâu, bởi vì điều tôi tìm kiếm không phải là
của cải của anh em, mà là chính anh em. Thật vậy,
không phải con cái có nhiệm vụ thu tích của cải cho cha
mẹ, mà là cha mẹ phải thu tích của cải cho con cái.15
Phần tôi, tôi rất vui lòng tiêu phí tiền của, và tiêu phí cả
sức lực lẫn con người của tôi vì linh hồn anh em. Phải
chăng vì yêu mến anh em nhiều hơn mà tôi được yêu
mến ít hơn?

16 Thế cũng được! Tôi đã không trở nên gánh nặng cho
anh em; nhưng vốn là người xảo quyệt, tôi đã dùng
mưu mà lừa gạt anh em. 17 Phải chăng trong số những
kẻ tôi sai đến, tôi đã dùng người nào đó để bóc lột anh
em? 18 Tôi đã xin anh Ti-tô đi, và đã cử người anh em
kia cùng đi với anh. Phải chăng anh Ti-tô đã bóc lột anh
em? Chúng tôi đã không sống theo cùng một tinh thần,
cùng một đường lối sao?

Nỗi lo âu của ông Phao-lô

19 Đã từ lâu, anh em tưởng rằng chúng tôi tự biện hộ
trước mặt anh em. Thật ra tôi nói là nói trước mặt
Thiên Chúa, trong Đức Ki-tô. Và thưa anh em thân
mến, chúng tôi nói tất cả những điều ấy cốt để xây
dựng anh em. 20 Quả vậy, tôi sợ rằng khi đến, tôi không
thấy anh em được như ý tôi, và anh em thấy tôi không
được như ý anh em. Chớ gì giữa anh em đừng có chia
rẽ, ghen tương, oán ghét, cạnh tranh, vu khống, nói
hành, kiêu căng, hỗn loạn. 21 Tôi sợ rằng lần sau đến
thăm anh em, Thiên Chúa của tôi lại để tôi phải nhục vì
anh em, và tôi phải than khóc nhiều người trước đây đã
phạm tội, mà nay chẳng chịu ăn năn hối cải về những
việc ô uế, gian dâm và phóng đãng họ đã làm.

Chương 13

1 Đây sẽ là lần thứ ba tôi đến thăm anh em. Mọi công
việc phải được giải quyết nhờ có ba mặt một lời. 2 Tôi đã
nói với những kẻ trước đây đã phạm tội và mọi người
khác, và hôm nay khi vắng mặt, tôi cũng xin nói lại như
đã nói khi có mặt lần thứ hai, là: nếu đến lần nữa, tôi
sẽ không nương tay, 3 bởi vì anh em muốn có một bằng
chứng cho thấy Đức Ki-tô nói trong tôi. Người không
nhu nhược đối với anh em đâu, nhưng Người đầy uy
quyền giữa anh em. 4 Thật vậy, Người đã chịu đóng đinh
vì mang thân phận yếu hèn, nhưng nay Người đang
sống nhờ quyền năng của Thiên Chúa. Cả chúng tôi
nữa, trong Đức Ki-tô, chúng tôi cũng mang thân phận

yếu hèn, nhưng cùng với Người, chúng tôi sống nhờ quyền năng của Thiên Chúa để xử sự với anh em.

5 Anh em hãy tự xét xem mình có còn sống trong đức
tin hay không. Hãy tự kiểm điểm. Anh em chẳng nhận
thấy là có Đức Giê-su Ki-tô ở trong anh em sao? Trừ phi
anh em đã thua trong cuộc kiểm điểm này.
6 Tôi hy
vọng rằng anh em sẽ nhận thấy là chúng tôi đây không
bị thua.
7 Chúng tôi cầu xin Thiên Chúa cho anh em
đừng làm điều gì trái, không phải để tỏ ra chúng tôi
thắng, nhưng để anh em làm điều thiện, cho dù chúng
tôi như bị thua.
8 Vì chúng tôi không thể làm gì chống lại
sự thật, nhưng chúng tôi chỉ có thể hoạt động cho sự
thật.
9 Quả thế, chúng tôi vui mừng khi chúng tôi yếu
mà anh em lại mạnh. Điều chúng tôi cầu xin là anh em
được nên hoàn thiện.
10 Vì vậy, khi vắng mặt, tôi viết
các điều này, để lúc có mặt, tôi khỏi phải xử nghiêm
khắc, theo quyền hành Chúa đã ban cho tôi để xây
dựng, chứ không phải để phá đổ.

KẾT LuẬN

Những lời dặn dò, thăm hỏi và lời cầu chúc cuối cùng

11 Ngoài ra, thưa anh em, anh em hãy vui mừng và
gắng nên hoàn thiện. Hãy khuyến khích nhau, hãy đồng
tâm nhất trí và ăn ở thuận hoà. Như vậy, Thiên Chúa là
nguồn yêu thương và bình an, sẽ ở cùng anh em.

12 Anh em hãy hôn chào nhau cách thánh thiện. Mọi
người thuộc dân thánh ở đây gửi lời chào anh em.

13 Cầu chúc toàn thể anh em được đầy tràn ân sủng của
Chúa Giê-su Ki-tô, đầy tình thương của Thiên Chúa, và
ơn hiệp thông của Thánh Thần. A-men.

MỤC LỤC

57. Thư Galát

57. Thư Galát

1 2 3 4 5 6

Chương 1

Lời mở đầu

1 Tôi là Phao-lô, Tông Đồ không phải do loài người,
cũng không phải nhờ một người nào, nhưng bởi Đức
Giê-su Ki-tô và Thiên Chúa là Cha, Đấng đã cho Người
từ cõi chết trỗi dậy, 2 tôi và mọi anh em đang ở với tôi,
kính gửi các Hội Thánh miền Ga-lát. 3 Xin Thiên Chúa là
Cha chúng ta, và xin Chúa Giê-su Ki-tô ban cho anh em
ân sủng và bình an. 4 Để cứu chúng ta thoát khỏi cõi đời
xấu xa hiện tại, Đức Giê-su Ki-tô đã tự hiến vì tội lỗi
chúng ta, theo ý muốn của Thiên Chúa là Cha chúng
ta. 5 Xin tôn vinh Thiên Chúa đến muôn thuở muôn đời.
A-men.

Lời cảnh cáo

6 Tôi lấy làm ngạc nhiên, khi thấy anh em trở mặt mau
lẹ như thế với Đấng đã kêu gọi anh em nhờ ân sủng
của Đức Ki-tô, để theo một Tin Mừng khác. 7 Không có
Tin Mừng nào khác đâu, mà chỉ có một vài kẻ phá rối
anh em, và muốn làm xáo trộn Tin Mừng của Đức Ki-tô
đó thôi. 8 Nhưng nếu có ai, kể cả chúng tôi, hoặc một
thiên thần nào từ trời xuống, loan báo cho anh em Tin
Mừng khác với Tin Mừng chúng tôi đã loan báo cho anh

MỤC LỤC

em, thì xin Thiên Chúa loại trừ kẻ ấy đi! 9 Như tôi đã nói,
và nay tôi xin nói lại: nếu có ai loan báo cho anh em
một Tin Mừng khác với Tin Mừng anh em đã lãnh nhận,
thì xin Thiên Chúa loại trừ kẻ ấy đi! 10 Vậy, giờ đây tôi
tìm cách lấy lòng người đời, hay lấy lòng Thiên Chúa?
Phải chăng tôi tìm cách làm đẹp lòng người đời? Nếu tôi
còn muốn làm đẹp lòng người đời, thì tôi không phải là
tôi tớ của Đức Ki-tô.

I. LỜI THANH MINH

Ơn gọi của thánh Phao-lô

11 Thật vậy, thưa anh em, tôi xin nói cho anh em biết:
Tin Mừng tôi loan báo không phải là do loài người. 12 Vì
không có ai trong loài người đã truyền lại hay dạy cho
tôi Tin Mừng ấy, nhưng là chính Đức Giê-su Ki-tô đã
mặc khải. 13 Anh em hẳn đã nghe nói tôi đã ăn ở thế nào
trước kia trong đạo Do-thái: tôi đã quá hăng say bắt
bớ, và những muốn tiêu diệt Hội Thánh của Thiên
Chúa. 14 Trong việc giữ đạo Do-thái, tôi đã vượt xa nhiều
đồng bào cùng lứa tuổi với tôi: hơn ai hết, tôi đã tỏ ra
nhiệt thành với các truyền thống của cha ông.

15 Nhưng Thiên Chúa đã dành riêng tôi ngay từ khi tôi
còn trong lòng mẹ, và đã gọi tôi nhờ ân sủng của
Người. 16 Người đã đoái thương mặc khải Con của Người
cho tôi, để tôi loan báo Tin Mừng về Con của Người cho
các dân ngoại. Tôi đã chẳng thuận theo các lý do tự
nhiên, 17 cũng chẳng lên Giê-ru-sa-lem để gặp các vị đã
là Tông Đồ trước tôi, nhưng tức khắc tôi đã sang xứ Ả-
rập, rồi lại trở về Đa-mát. 18 Ba năm sau tôi mới lên Giê-
ru-sa-lem diện kiến ông Kê-pha, và ở lại với ông mười
lăm ngày. 19 Tôi đã không gặp một vị Tông Đồ nào khác
ngoài ông Gia-cô-bê, người anh em của Chúa. 20 Viết
cho anh em những điều này, tôi cam đoan trước mặt
Thiên Chúa là tôi không nói dối. 21 Sau đó tôi đến miền
Xy-ri và miền Ki-li-ki-a. 22 Nhưng lúc ấy các Hội Thánh
Đức Ki-tô tại miền Giu-đê không biết mặt tôi. 23 Họ chỉ
nghe nói rằng: "Người trước đây bắt bớ chúng ta, bây

giờ lại loan báo đức tin mà xưa kia ông những muốn
tiêu diệt",24 và vì tôi họ tôn vinh Thiên Chúa.

Chương 2

Đại hội ở Giê-ru-sa-lem

1 Rồi sau mười bốn năm, tôi lại lên Giê-ru-sa-lem một
lần nữa cùng với ông Ba-na-ba; tôi cũng đem theo anh
Ti-tô đi với tôi.2 Tôi lên đó vì được Thiên Chúa mặc khải,
và đã trình bày cho người ta Tin Mừng tôi rao giảng cho
dân ngoại, -cách riêng cho các vị có thế giá-, vì sợ rằng
tôi ngược xuôi, và đã ngược xuôi vô ích.3 Thế mà ngay
cả anh Ti-tô, người cùng đi với tôi và là người Hy-lạp,
cũng không bị ép phải chịu cắt bì.4 Sở dĩ thế là vì có
những tên xâm nhập, những kẻ giả danh giả nghĩa anh
em, đã len lỏi vào dò xét sự tự do của chúng ta, sự tự
do chúng ta có được trong Đức Ki-tô Giê-su; họ làm
như vậy là để bắt chúng ta trở thành nô lệ.5 Nhưng với
những người ấy, chúng tôi đã không chịu nhượng bộ,
dù chỉ trong giây lát, để duy trì cho anh em chân lý của
Tin Mừng.6 Còn về các vị có thế giá -lúc bấy giờ các vị
ấy có là gì đi nữa, điều đó không quan hệ đối với tôi:
Thiên Chúa không thiên vị ai-, các vị có thế giá ấy đã
không đưa ra thêm điều gì cho tôi.7 Trái lại, các ngài
thấy rằng tôi đã được uỷ thác nhiệm vụ loan báo Tin
Mừng cho những người không được cắt bì, cũng như
ông Phê-rô được uỷ thác nhiệm vụ loan báo Tin Mừng
cho những người được cắt bì.8 Thật vậy, Đấng đã hoạt
động nơi ông Phê-rô, biến ông thành Tông Đồ của
những người được cắt bì, cũng đã hoạt động biến tôi
thành Tông Đồ các dân ngoại.9 Vậy khi nhận ra ân huệ
Thiên Chúa đã ban cho tôi, các ông Gia-cô-bê, Kê-pha
và Gio-an, những người được coi là cột trụ, đã bắt tay
tôi và ông Ba-na-ba để tỏ dấu hiệp thông: chúng tôi thì
lo cho các dân ngoại, còn các vị ấy thì lo cho những
người được cắt bì.10 Chỉ có điều này là chúng tôi phải
nhớ đến những người túng thiếu, điều mà tôi vẫn gắng
làm.

MỤC LỤC

Thánh Phê-rô và thánh Phao-lô tại An-ti-ô-khi-a
11 Nhưng khi ông Kê-pha đến An-ti-ô-khi-a, tôi đã cự lại
ông ngay trước mặt, vì ông đã làm điều đáng trách. 12
Thật vậy, ông thường dùng bữa với những người gốc
dân ngoại trước khi có những người của ông Gia-cô-bê
đến; nhưng khi những người này đến, ông lại tránh né
và tự tách ra, vì sợ những người được cắt bì. 13 Những
người Do-thái khác cũng theo ông mà giả hình giả bộ,
khiến cả ông Ba-na-ba cũng bị lôi cuốn mà giả hình như
họ.

14 Nhưng khi tôi thấy các ông ấy không đi đúng theo
chân lý của Tin Mừng, thì tôi đã nói với ông Kê-pha
trước mặt mọi người: "Nếu ông là người Do-thái mà còn
sống như người dân ngoại, chứ không như người Do-
thái, thì làm sao ông lại ép người dân ngoại phải xử sự
như người Do-thái? "

Tin Mừng của thánh Phao-lô
15 Chúng ta bẩm sinh là người Do-thái chứ không phải
hạng người tội lỗi xuất thân từ dân ngoại. 16 Tuy nhiên,
vì biết rằng con người được nên công chính không phải
nhờ làm những gì Luật dạy, nhưng nhờ tin vào Đức Giê-
su Ki-tô, nên chúng ta cũng tin vào Đức Ki-tô Giê-su,
để được nên công chính, nhờ tin vào Đức Ki-tô, chứ
không phải nhờ làm những gì Luật dạy. Quả thế, không
phàm nhân nào sẽ được nên công chính vì làm những gì
Luật dạy. 17 Nhưng nếu khi tìm cách nên công chính
trong Đức Ki-tô mà chúng ta vẫn bị liệt vào hàng tội lỗi,
thì chẳng hoá ra Đức Ki-tô là người phục vụ tội lỗi sao?
Không phải thế! 18 Thật vậy, nếu tôi xây lại những gì tôi
đã phá, thì tôi tỏ ra mình là kẻ phạm pháp. 19 Quả thế,
tại vì Lề Luật mà tôi đã chết đối với Lề Luật, để sống
cho Thiên Chúa. Tôi cùng chịu đóng đinh với Đức Ki-tô
vào thập giá. 20 Tôi sống, nhưng không còn phải là tôi,
mà là Đức Ki-tô sống trong tôi. Hiện nay tôi sống kiếp
phàm nhân trong niềm tin vào Con Thiên Chúa, Đấng
đã yêu mến tôi và hiến mạng vì tôi. 21 Tôi không làm cho

MỤC LỤC

ân huệ của Thiên Chúa ra vô hiệu, vì nếu người ta được nên công chính do Lề Luật, thì hoá ra Đức Ki-tô đã chết vô ích.

Chương 3

II. PHẦN GIÁO THUYẾT

Kinh nghiệm của người tín hữu

1 Hỡi những người Ga-lát ngu xuẩn, ai đã mê hoặc anh
em là những người đã được thấy hình ảnh Đức Giê-su
Ki-tô chịu đóng đinh vào thập giá phơi bày ra trước
mắt? 2 Tôi muốn anh em cho tôi biết điều này thôi: anh
em đã nhận được Thần Khí vì đã làm những gì Luật
dạy, hay vì đã tin nhờ được nghe? 3 Anh em ngu xuẩn
như thế sao? Anh em đã khởi sự nhờ Thần Khí, nay lại
kết thúc nhờ xác thịt sao? 4 Bấy nhiêu kinh nghiệm anh
em đã trải qua, lại uổng công sao? Mà quả thật là uổng
công! 5 Vậy Đấng đã rộng ban Thần Khí cho anh em và
thực hiện những phép lạ giữa anh em, có phải vì anh
em làm những gì Luật dạy, hay vì anh em đã tin nhờ
được nghe?

Kinh Thánh làm chứng: đức tin và Lề Luật

6 Cũng như ông Áp-ra-ham đã tin Thiên Chúa, và vì thế
Thiên Chúa kể ông là người công chính. 7 Vậy anh em
nên biết rằng: những ai dựa vào đức tin, những người
ấy là con cái ông Áp-ra-ham. 8 Đàng khác, Kinh Thánh
thấy trước rằng Thiên Chúa sẽ làm cho dân ngoại nên
công chính nhờ đức tin, nên đã tiên báo cho ông Áp-ra-
ham tin mừng này: Nhờ ngươi, muôn dân sẽ được chúc
phúc. 9 Như vậy, những kẻ dựa vào đức tin thì được
chúc phúc làm một với ông Áp-ra-ham, người có đức
tin.

10 Thật thế, những ai dựa vào những việc Luật dạy phải
làm thì đều chuốc lấy lời nguyền rủa, vì Kinh Thánh
viết: Đáng nguyền rủa thay mọi kẻ không bền chí thi
hành tất cả những gì chép trong sách Luật! 11 Vả lại,

không ai được nên công chính trước mặt Thiên Chúa
nhờ Lề Luật, đó là điều hiển nhiên, vì người công chính
nhờ đức tin sẽ được sống. 12 Thế mà Lề Luật không lệ
thuộc đức tin, nhưng ai thực hành những điều Lề Luật
dạy, thì nhờ đó sẽ được sống. 13 Đức Ki-tô đã chuộc
chúng ta cho khỏi bị nguyền rủa vì Lề Luật, khi vì
chúng ta chính Người trở nên đồ bị nguyền rủa, vì có lời
chép: Đáng nguyền rủa thay mọi kẻ bị treo trên cây gỗ!
14 Như thế là để nhờ Đức Giê-su Ki-tô, các dân ngoại
cũng được hưởng phúc lành dành cho ông Áp-ra-ham,
và để nhờ đức tin, chúng ta nhận được ơn Thiên Chúa
đã hứa tức là Thần Khí.

Lề Luật không huỷ bỏ lời hứa

15 Thưa anh em, tôi nói theo kiểu người đời: một chúc
thư đúng thể thức, dù chỉ là do một người phàm, thì
cũng không ai được huỷ bỏ hay thêm thắt điều gì. 16 Thế
mà những lời hứa đã được ban cho ông Áp-ra-ham và
dòng dõi ông, Kinh Thánh không nói: và cho những
dòng dõi, như thể nói về nhiều, mà chỉ nói về một: và
cho dòng dõi người là Đức Ki-tô. 17 Tôi muốn nói là: một
chúc thư xưa kia đã được Thiên Chúa lập đúng thể
thức, thì Lề Luật, mãi bốn trăm ba mươi năm sau mới
có, không phế bỏ chúc thư đó được, và như vậy làm
cho lời hứa ra vô hiệu. 18 Thật thế, nếu nhờ Lề Luật mà
người ta được hưởng gia tài, thì không còn phải là nhờ
lời hứa nữa. Thế nhưng Thiên Chúa đã dùng một lời hứa
mà ban ân huệ cho ông Áp-ra-ham.

Vai trò của Lề Luật

19 Vậy Lề Luật để làm gì? Chính là để gây ra các sự vi
phạm mà Lề Luật đã được đặt thêm, cho tới khi Đấng là
dòng dõi Áp-ra-ham đến, Đấng được hưởng lời hứa. Lề
Luật đã được ban bố nhờ các thiên thần, qua tay một
trung gian. 20 Nhưng không thể có trung gian khi chỉ có
một bên, mà Thiên Chúa thì chỉ có một. 21 Vậy thì Lề
Luật đi ngược lại với những lời hứa của Thiên Chúa sao?
Không phải thế. Thật vậy, giả như có một luật nào đã
được ban cho con người mà lại có khả năng làm cho

sống, thì quả là người ta được nên công chính nhờ Lề
Luật.22 Nhưng Kinh Thánh đã giam hãm mọi sự trong
vòng tội lỗi, để nhờ lòng tin vào Đức Giê-su Ki-tô, điều
Thiên Chúa đã hứa được ban cho các kẻ tin.

Thời của đức tin đã đến

23 Trước khi đức tin đến, chúng ta bị Lề Luật giam giữ,
cho tới khi đức tin được mặc khải.24 Như thế Lề Luật đã
thành người quản giáo dẫn chúng ta tới Đức Ki-tô, để
chúng ta được nên công chính nhờ đức tin.25 Nhưng khi
đức tin đến, thì chúng ta không còn ở dưới quyền giám
hộ nữa.26 Thật vậy, nhờ đức tin, tất cả anh em đều là
con cái Thiên Chúa trong Đức Giê-su Ki-tô.27 Quả thế,
bất cứ ai trong anh em được thanh tẩy để thuộc về Đức
Ki-tô, đều mặc lấy Đức Ki-tô.28 Không còn chuyện phân
biệt Do-thái hay Hy-lạp, nô lệ hay tự do, đàn ông hay
đàn bà; nhưng tất cả anh em chỉ là một trong Đức Ki-
tô.29 Mà nếu anh em thuộc về Đức Ki-tô, thì anh em là
dòng dõi ông Áp-ra-ham, những người thừa kế theo lời
hứa.

Chương 4

Chúng ta được làm con cái Thiên Chúa

1 Tôi thiết nghĩ: bao lâu người thừa kế còn là thiếu niên
thì không khác gì một nô lệ, mặc dù là chủ mọi tài sản.2
Nó phải ở dưới quyền những người giám hộ và quản lý,
cho đến khi mãn hạn người cha đã định.3 Chúng ta
cũng vậy, khi còn là thiếu niên, chúng ta phải làm nô lệ
những yếu tố của vũ trụ.4 Nhưng khi thời gian tới hồi
viên mãn, Thiên Chúa đã sai Con mình tới, sinh làm con
một người đàn bà, và sống dưới Lề Luật,5 để chuộc
những ai sống dưới Lề Luật, hầu chúng ta nhận được ơn
làm nghĩa tử.6 Để chứng thực anh em là con cái, Thiên
Chúa đã sai Thần Khí của Con mình đến ngự trong lòng
anh em mà kêu lên: "Áp-ba, Cha ơi! "7 Vậy anh em
không còn phải là nô lệ nữa, nhưng là con, mà đã là
con thì cũng là người thừa kế, nhờ Thiên Chúa.

MỤC LỤC

8 Trước kia, khi chưa biết Thiên Chúa, anh em làm nô lệ
những vật tự bản chất không phải là thần. 9 Nhưng nay
anh em đã biết Thiên Chúa, hay đúng hơn được Thiên
Chúa biết đến, làm sao anh em còn trở lại với những
yếu tố bất lực và nghèo nàn ấy, còn muốn làm nô lệ
chúng một lần nữa? 10 Anh em cẩn thận giữ ngày, giữ
tháng, giữ mùa, giữ năm! 11 Anh em làm tôi sợ rằng tôi
đã vất vả uổng công vì anh em!

Nhắc lại quá khứ

12 Thưa anh em, tôi van anh em, anh em hãy nên giống
như tôi, vì tôi cũng đã nên giống như anh em. Anh em
đã không làm tổn thương gì cho tôi cả. 13 Anh em biết:
nhân khi thân xác bị đau ốm, tôi đã loan báo Tin Mừng
cho anh em lần đầu tiên. 14 Mặc dù thân xác tôi là một
dịp thử thách cho anh em, anh em đã không khinh,
không tởm; trái lại anh em đã tiếp đón tôi như một sứ
giả của Thiên Chúa, như Đức Ki-tô Giê-su. 15 Vậy hạnh
phúc của anh em lúc đó, bây giờ đâu rồi? Thật thế, tôi
xin làm chứng cho anh em rằng: nếu có thể, hẳn anh
em đã móc mắt hiến cho tôi. 16 Thành thử tôi đã trở nên
kẻ thù của anh em vì nói sự thật cho anh em sao? 17 Họ
nhiệt thành với anh em không phải vì mục đích tốt, mà
chỉ vì muốn ly gián anh em với tôi, để anh em nhiệt
thành với họ. 18 Được người ta tỏ lòng nhiệt thành là
điều tốt, miễn là vì mục đích tốt và trong mọi trường
hợp, chứ không phải chỉ khi nào tôi có mặt giữa anh
em. 19 Hỡi anh em, những người con bé nhỏ của tôi, mà
tôi phải quặn đau sinh ra một lần nữa cho đến khi Đức
Ki-tô được thành hình nơi anh em, 20 tôi ước ao được có
mặt giữa anh em lúc này, để lựa lời nói sao cho thích
hợp, vì tôi thấy khó xử với anh em quá!

Hai giao ước: Ha-ga và Xa-ra

21 Hãy nói cho tôi hay: anh em là những người muốn
sống dưới Lề Luật, anh em không nghe Lề Luật nói gì
sao? 22 Thật vậy, có lời chép rằng: ông Áp-ra-ham có hai
người con, mẹ của một người là nô lệ, mẹ của người kia
là tự do. 23 Nhưng con của người mẹ nô lệ thì sinh ra

theo luật tự nhiên; còn con của người mẹ tự do thì sinh
ra nhờ lời hứa.
24 Truyện đó ngụ ý thế này: hai người
đàn bà là hai giao ước. Giao ước thứ nhất tại núi Xi-nai,
thì sinh ra nô lệ: đó là Ha-ga.
25 Ha-ga chỉ núi Xi-nai
trong miền Ả-rập, và tương đương với Giê-ru-sa-lem
ngày nay, vì thành này cùng với các con đều là nô lệ.
26
Còn Giê-ru-sa-lem thượng giới thì tự do: đó là mẹ
chúng ta.
27 Thật vậy, có lời chép:
Reo mừng lên,
hỡi người phụ nữ son sẻ, không sinh con;
hãy bật tiếng reo hò mừng vui,
hỡi ai chưa một lần chuyển dạ,
vì con của phụ nữ bị bỏ rơi
thì đông hơn con của phụ nữ có chồng!

28 Thưa anh em, như I-xa-ác, anh em là những người
con sinh ra do lời Thiên Chúa hứa.
29 Nhưng cũng như
thuở ấy đứa con sinh ra theo luật tự nhiên đã ngược đãi
đứa con sinh ra theo thần khí, thì bây giờ cũng vậy.
30
Thế nhưng Kinh Thánh nói gì? Kinh Thánh nói: Tống cổ
người nô lệ và con của nó đi, vì con của nô lệ không đời
nào được thừa kế gia tài cùng với con của người tự do.
31
Ấy vậy, thưa anh em, chúng ta không phải là con của
một người nô lệ, nhưng là con của người tự do.

Chương 5

III. PHẦN KHUYÊN NHỦ

Tự do của người tín hữu

1 Chính để chúng ta được tự do mà Đức Ki-tô đã giải
thoát chúng ta. Vậy, anh em hãy đứng vững, đừng
mang lấy ách nô lệ một lần nữa.
2 Phải, tôi đây, Phao-lô,
tôi nói cho anh em biết: anh em mà chịu phép cắt bì thì
Đức Ki-tô sẽ không có ích gì cho anh em.
3 Một lần nữa,
tôi xin khẳng định với bất cứ ai chịu phép cắt bì là:
người ấy buộc phải giữ trọn vẹn Lề Luật.
4 Anh em mà
tìm sự công chính trong Lề Luật, là anh em đoạn tuyệt

với Đức Ki-tô và mất hết ân sủng. 5 Còn chúng tôi thì
nhờ Thần Khí và dựa vào đức tin mà vững lòng chờ đợi
được nên công chính như chúng tôi hy vọng. 6 Quả thật,
trong Đức Ki-tô Giê-su, cắt bì hay không cắt bì đều
không có giá trị, chỉ có đức tin hành động nhờ đức ái. 7
Anh em đang chạy ngon trớn như thế mà ai đã ngăn
cản anh em vâng phục chân lý? 8 Lời dụ dỗ ấy không
phát xuất từ Đấng kêu gọi anh em. 9 Một chút men làm
cả khối bột dậy men. 10 Đối với anh em, trong Chúa, tôi
tin tưởng rằng, anh em sẽ không nghĩ khác. Còn kẻ phá
rối anh em thì phải chuốc lấy án phạt, bất kể người ấy
là ai. 11 Về phần tôi, thưa anh em, giả như tôi còn rao
giảng phép cắt bì, thì tại sao tôi lại vẫn bị ngược đãi?
Như thế, thập giá đâu còn là chướng ngại nữa! 12 Những
kẻ làm cho anh em bị rối loạn, phải chi họ tự thiến cho
xong!

Tự do và bác ái

13 Quả thế, thưa anh em, anh em đã được gọi để hưởng
tự do. Có điều là đừng lợi dụng tự do để sống theo tính
xác thịt, nhưng hãy lấy đức mến mà phục vụ lẫn
nhau. 14 Vì tất cả Lề Luật được nên trọn trong điều răn
duy nhất này là: Ngươi phải yêu người thân cận như
chính mình. 15 Nhưng nếu anh em cắn xé nhau, anh em
hãy coi chừng, anh em tiêu diệt lẫn nhau đấy!

16 Tôi xin nói với anh em là hãy sống theo Thần Khí, và
như vậy, anh em sẽ không còn thoả mãn đam mê của
tính xác thịt nữa. 17 Vì tính xác thịt thì ước muốn những
điều trái ngược với Thần Khí, còn Thần Khí lại ước muốn
những điều trái ngược với tính xác thịt, đôi bên kình
địch nhau, khiến anh em không làm được điều anh em
muốn. 18 Nếu anh em để cho Thần Khí hướng dẫn, thì
anh em không còn lệ thuộc Lề Luật nữa. 19 Những việc
do tính xác thịt gây ra thì ai cũng rõ, đó là: dâm bôn, ô
uế, phóng đãng, 20 thờ quấy, phù phép, hận thù, bất
hoà, ghen tuông, nóng giận, tranh chấp, chia rẽ, bè
phái, 21 ganh tỵ, say sưa, chè chén, và những điều khác

giống như vậy. Tôi bảo trước cho mà biết, như tôi đã
từng bảo: những kẻ làm các điều đó sẽ không được
thừa hưởng Nước Thiên Chúa. 22 Còn hoa quả của Thần
Khí là: bác ái, hoan lạc, bình an, nhẫn nhục, nhân hậu,
từ tâm, trung tín, 23 hiền hoà, tiết độ. Không có luật nào
chống lại những điều như thế. 24 Những ai thuộc về Đức
Ki-tô Giê-su thì đã đóng đinh tính xác thịt vào thập giá
cùng với các dục vọng và đam mê.

25 Nếu chúng ta sống nhờ Thần Khí, thì cũng hãy nhờ
Thần Khí mà tiến bước. 26 Chúng ta đừng có tìm hư
danh, đừng khiêu khích nhau, đừng ganh tỵ nhau.

Chương 6

Đôi lời khuyên nhủ sống bác ái và nhiệt thành

1 Thưa anh em, nếu có ai vướng mắc tội nào, thì anh
em, những người được Thần Khí thúc đẩy, hãy lấy tinh
thần hiền hoà mà sửa dạy người ấy; phải tự đề phòng
kẻo chính mình cũng bị cám dỗ. 2 Anh em hãy mang
gánh nặng cho nhau, như vậy là anh em chu toàn luật
Đức Ki-tô. 3 Thật vậy, ai tưởng mình là gì mà kỳ thực
không là gì hết, thì là lừa gạt chính mình. 4 Mỗi người
hãy xem xét việc làm của chính mình, và bấy giờ sẽ có
lý do để hãnh diện vì chính mình, chứ không phải vì so
sánh với người khác. 5 Quả thế, mỗi người phải mang
gánh nặng của riêng mình.

6 Người được học Lời Chúa, hãy chia sẻ mọi của cải với
người dạy dỗ mình.

7 Anh em đừng có lầm tưởng: Thiên Chúa không để cho
người ta nhạo báng đâu! Thật vậy, ai gieo giống nào thì
sẽ gặt giống ấy. 8 Ai theo tính xác thịt mà gieo điều xấu,
thì sẽ gặt được hậu quả của tính xác thịt là sự hư nát.
Còn ai theo Thần Khí mà gieo điều tốt, thì sẽ gặt được
kết quả của Thần Khí là sự sống đời đời. 9 Khi làm điều
thiện, chúng ta đừng nản chí, vì đến mùa chúng ta sẽ

được gặt, nếu không sờn lòng. 10 Vậy bao lâu còn thời
giờ, chúng ta hãy làm điều thiện cho mọi người, nhất là
cho những anh em trong cùng đại gia đình đức tin.

Lời cuối thư

11 Anh em thấy những chữ to này: chính tay tôi viết cho
anh em đó! 12 Những ai muốn nở mày nở mặt vì những
lý do thuần tuý con người, thì ép anh em phải chịu cắt
bì, chỉ là để khỏi bị ngược đãi vì thập giá Đức Ki-tô. 13
Thật vậy, chính những kẻ được cắt bì cũng không giữ
Lề Luật, nhưng họ muốn anh em phải cắt bì để tìm
được nơi thân xác anh em, một lý do hãnh diện. 14 Ước
chi tôi chẳng hãnh diện về điều gì, ngoài thập giá Đức
Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta! Nhờ thập giá Người, thế
gian đã bị đóng đinh vào thập giá đối với tôi, và tôi đối
với thế gian. 15 Quả thật, cắt bì hay không cắt bì chẳng
là gì cả, điều quan trọng là trở nên một thụ tạo mới. 16
Chúc tất cả những ai sống theo quy tắc ấy, và chúc Ít-
ra-en của Thiên Chúa được hưởng bình an và lòng
thương xót của Người.

17 Từ nay, xin đừng có ai gây phiền toái cho tôi nữa, vì
tôi mang trên mình tôi những dấu tích của Đức Giê-
su. 18 Thưa anh em, nguyện xin Đức Giê-su Ki-tô, Chúa
chúng ta, ban cho thần trí anh em được đầy tràn ân
sủng. A-men.

58. Êphêsô

Chương 1

Lời mở đầu

1 Tôi là Phao-lô, bởi ý Thiên Chúa được làm Tông Đồ
của Đức Ki-tô Giê-su, kính gửi dân thánh tại Ê-phê-xô,
là những người tin vào Đức Ki-tô Giê-su.2 Xin Thiên
Chúa là Cha chúng ta, và xin Chúa Giê-su Ki-tô ban cho
anh em ân sủng và bình an.

I. MẦU NHIỆM CỨU ĐỘ: ĐỨC KI-TÔ VÀ HỘI THÁNH

Kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa

3 Chúc tụng Thiên Chúa
là Thân Phụ Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta.
Trong Đức Ki-tô,
từ cõi trời, Người đã thi ân giáng phúc
cho ta hưởng muôn vàn ơn phúc của Thánh Thần.

4 Trong Đức Ki-tô,
Người đã chọn ta trước cả khi tạo thành vũ trụ,
để trước thánh nhan Người,
ta trở nên tinh tuyền thánh thiện,
nhờ tình thương của Người.

5 Theo ý muốn và lòng nhân ái của Người,
Người đã tiền định cho ta làm nghĩa tử

nhờ Đức Giê-su Ki-tô,

6 để ta hằng ngợi khen ân sủng rạng ngời,
ân sủng Người ban tặng cho ta
trong Thánh Tử yêu dấu.

7 Trong Thánh Tử, nhờ máu Thánh Tử đổ ra
chúng ta được cứu chuộc, được thứ tha tội lỗi
theo lượng ân sủng rất phong phú của Người.

8 Ân sủng này, Thiên Chúa đã rộng ban cho ta
cùng với tất cả sự khôn ngoan thông hiểu.

9 Người cho ta được biết thiên ý nhiệm mầu:
thiên ý này là kế hoạch yêu thương
Người đã định từ trước trong Đức Ki-tô.

10 Đó là đưa thời gian tới hồi viên mãn
là quy tụ muôn loài trong trời đất
dưới quyền một thủ lãnh là Đức Ki-tô.
Cũng trong Đức Ki-tô,

11 Thiên Chúa là Đấng làm nên mọi sự
theo quyết định và ý muốn của Người,
đã tiền định cho chúng tôi đây làm cơ nghiệp riêng
theo kế hoạch của Người,

12 để chúng tôi là những người đầu tiên
đặt hy vọng vào Đức Ki-tô,
chúng tôi ngợi khen vinh quang Người.

13 Trong Đức Ki-tô, cả anh em nữa
anh em đã được nghe lời chân lý
là Tin Mừng cứu độ anh em;
vẫn trong Đức Ki-tô,
một khi đã tin, anh em được đóng ấn Thánh Thần,
Đấng Thiên Chúa đã hứa.

14 Thánh Thần
là bảo chứng phần gia nghiệp của chúng ta,
chờ ngày dân riêng của Thiên Chúa được cứu chuộc,
để ngợi khen vinh quang Thiên Chúa.

Đức Ki-tô được siêu tôn

15 Bởi vậy, cả tôi nữa, từ khi được nghe nói về lòng tin
của anh em vào Chúa Giê-su, và về lòng mến của anh
em đối với toàn thể dân thánh, 16 tôi không ngừng tạ ơn
Thiên Chúa vì anh em, khi nhắc tới anh em trong những
lời cầu nguyện của tôi. 17 Tôi cầu xin Chúa Cha vinh hiển
là Thiên Chúa của Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta, ban
cho anh em thần khí khôn ngoan để mặc khải cho anh
em nhận biết Người. 18 Xin Người soi lòng mở trí cho anh
em thấy rõ, đâu là niềm hy vọng anh em đã nhận được,
nhờ ơn Người kêu gọi, đâu là gia nghiệp vinh quang
phong phú anh em được chia sẻ cùng dân thánh, 19 đâu
là quyền lực vô cùng lớn lao Người đã thi thố cho chúng
ta là những tín hữu. Đó chính là sức mạnh toàn năng
đầy hiệu lực, 20 mà Người đã biểu dương nơi Đức Ki-tô,
khi làm cho Đức Ki-tô trỗi dậy từ cõi chết, và đặt ngự
bên hữu Người trên trời. 21 Như vậy, Người đã tôn Đức
Ki-tô lên trên mọi quyền lực thần thiêng, trên mọi tước
vị có thể có được, không những trong thế giới hiện tại,
mà cả trong thế giới tương lai. 22 Thiên Chúa đã đặt tất
cả dưới chân Đức Ki-tô và đặt Người làm đầu toàn thể
Hội Thánh; 23 mà Hội Thánh là thân thể Đức Ki-tô, là sự
viên mãn của Người, Đấng làm cho tất cả được viên
mãn.

Chương 2

Chính do ân sủng mà chúng ta được cứu độ

1 Anh em đã chết vì những sa ngã và tội lỗi của anh
em. 2 Xưa kia anh em đã sống trong đó, theo trào lưu
của thế gian này, theo tên thủ lãnh nắm giữ quyền lực
trên không trung, tên ác thần hiện đang hoạt động trên
những kẻ không vâng phục. 3 Tất cả chúng tôi xưa kia

cũng thuộc hạng người đó, khi chúng tôi buông theo các đam mê của tính xác thịt, thi hành những ước muốn của tính xác thịt và của trí khôn. Bẩm sinh chúng tôi là những kẻ đáng chịu cơn thịnh nộ của Thiên Chúa, như những người khác.
4 Nhưng Thiên Chúa giàu lòng thương xót và rất mực yêu mến chúng ta,
5 nên dầu chúng ta đã chết vì sa ngã, Người cũng đã cho chúng ta được cùng sống với Đức Ki-tô. Chính do ân sủng mà anh em được cứu độ!
6 Người đã cho chúng ta được cùng sống lại và cùng ngự trị với Đức Ki-tô Giê-su trên cõi trời.

7 Như thế, Người tỏ lòng nhân hậu của Người đối với chúng ta trong Đức Ki-tô Giê-su, để biểu lộ cho các thế hệ mai sau được thấy ân sủng dồi dào phong phú của Người.
8 Quả vậy, chính do ân sủng và nhờ lòng tin mà anh em được cứu độ: đây không phải bởi sức anh em, mà là một ân huệ của Thiên Chúa;
9 cũng không phải bởi việc anh em làm, để không ai có thể hãnh diện.
10 Thật thế, chúng ta là tác phẩm của Thiên Chúa, chúng ta được dựng nên trong Đức Ki-tô Giê-su, để sống mà thực hiện công trình tốt đẹp Thiên Chúa đã chuẩn bị cho chúng ta.

Người Do-thái và người ngoại được hoà giải với nhau và với Thiên Chúa

11 Vậy thưa anh em, trước kia anh em là dân ngoại trong thân xác, bị kẻ mệnh danh là "giới cắt bì" -nhưng cắt bì trong thân xác, do tay người phàm- gọi là "giới không cắt bì", anh em hãy nhớ lại
12 rằng thuở ấy anh em không có Đấng Ki-tô, không được hưởng quyền công dân Ít-ra-en, xa lạ với các giao ước dựa trên lời hứa của Thiên Chúa, không có niềm hy vọng, không có Thiên Chúa ở trần gian này.
13 Trước kia anh em là những người ở xa, nhưng nay, trong Đức Ki-tô Giê-su, nhờ máu Đức Ki-tô đổ ra, anh em đã trở nên những người ở gần.

14 Thật vậy, chính Người là bình an của chúng ta: Người
đã liên kết đôi bên, dân Do-thái và dân ngoại, thành
một; Người đã hy sinh thân mình để phá đổ bức tường
ngăn cách là sự thù ghét; 15 Người đã huỷ bỏ Luật cũ
gồm các điều răn và giới luật. Như vậy, khi thiết lập
hoà bình, Người đã tác tạo đôi bên thành một người
mới duy nhất nơi chính bản thân Người. 16 Nhờ thập giá,
Người đã làm cho đôi bên được hoà giải với Thiên Chúa
trong một thân thể duy nhất; trên thập giá, Người đã
tiêu diệt sự thù ghét. 17 Người đã đến loan Tin Mừng
bình an: bình an cho anh em là những kẻ ở xa, và bình
an cho những kẻ ở gần. 18 Thật vậy, nhờ Người, cả đôi
bên, chúng ta được liên kết trong một Thần Khí duy
nhất mà đến cùng Chúa Cha.

19 Vậy anh em không còn phải là người xa lạ hay người
tạm trú, nhưng là người đồng hương với các người
thuộc dân thánh, và là người nhà của Thiên Chúa, 20 bởi
đã được xây dựng trên nền móng là các Tông Đồ và
ngôn sứ, còn đá tảng góc tường là chính Đức Ki-tô Giê-
su. 21 Trong Người, toàn thể công trình xây dựng ăn
khớp với nhau và vươn lên thành ngôi đền thánh trong
Chúa. 22 Trong Người, cả anh em nữa, cũng được xây
dựng cùng với những người khác thành ngôi nhà Thiên
Chúa ngự, nhờ Thần Khí.

Chương 3

Thánh Phao-lô là người phục vụ mầu nhiệm Đức Ki-tô

1 Vì lý do đó, tôi, Phao-lô, người tù của Đức Ki-tô Giê-su
vì anh em, những người dân ngoại. .. 2 Hẳn anh em đã
được nghe biết về kế hoạch ân sủng mà Thiên Chúa đã
uỷ thác cho tôi, liên quan đến anh em. 3 Người đã mặc
khải để tôi được biết mầu nhiệm Đức Ki-tô như tôi vừa
trình bày vắn tắt trên đây. 4 Anh em đọc thì có thể thấy
rõ tôi am hiểu mầu nhiệm Đức Ki-tô thế nào. 5 Mầu
nhiệm này, Thiên Chúa đã không cho những người

thuộc các thế hệ trước được biết, nhưng nay Người đã
dùng Thần Khí mà mặc khải cho các thánh Tông Đồ và
ngôn sứ của Người. 6 Mầu nhiệm đó là: trong Đức Ki-tô
Giê-su và nhờ Tin Mừng, các dân ngoại được cùng thừa
kế gia nghiệp với người Do-thái, cùng làm thành một
thân thể và cùng chia sẻ điều Thiên Chúa hứa. 7 Tôi đã
trở nên người phục vụ Tin Mừng đó, nhờ ân sủng đặc
biệt Thiên Chúa ban cho tôi, khi Người thi thố quyền
năng của Người. 8 Tôi là kẻ rốt hết trong toàn thể dân
thánh, thế mà Thiên Chúa đã ban cho tôi ân sủng này
là loan báo cho các dân ngoại Tin Mừng về sự phong
phú khôn lường của Đức Ki-tô, 9 và soi sáng cho mọi
người được thấy đâu là mầu nhiệm Thiên Chúa đã an
bài. Mầu nhiệm này đã được giữ kín từ muôn thuở nơi
Thiên Chúa là Đấng tạo thành vạn vật, 10 để giờ đây,
nhờ Hội Thánh, mọi quyền năng thượng giới được biết
sự khôn ngoan thiên hình vạn trạng của Thiên Chúa. 11
Thiên Chúa đã hành động như thế theo quyết định
Người đã có từ muôn thuở và đã thực hiện nơi Đức Ki-tô
Giê-su, Chúa chúng ta. 12 Trong Đức Ki-tô và nhờ tin vào
Người, chúng ta được mạnh dạn và tin tưởng đến gần
Thiên Chúa. 13 Bởi vậy, tôi xin anh em đừng nản chí khi
thấy tôi phải gian truân vì anh em: những gian truân ấy
là vinh quang của anh em.

Lời cầu xin của thánh Phao-lô

14 Vì lý do đó, tôi quỳ gối trước mặt Chúa Cha, 15 là
nguồn gốc mọi gia tộc trên trời dưới đất. 16 Tôi nguyện
xin Chúa Cha, thể theo sự phong phú của Người là
Đấng vinh hiển, ban cho anh em được củng cố mạnh
mẽ nhờ Thần Khí của Người, để con người nội tâm nơi
anh em được vững vàng. 17 Xin cho anh em, nhờ lòng
tin, được Đức Ki-tô ngự trong tâm hồn; xin cho anh em
được bén rễ sâu và xây dựng vững chắc trên đức ái, 18
để cùng toàn thể dân thánh, anh em đủ sức thấu hiểu
mọi kích thước dài rộng cao sâu, 19 và nhận biết tình
thương của Đức Ki-tô, là tình thương vượt quá sự hiểu
biết. Như vậy anh em sẽ được đầy tràn tất cả sự viên

mãn của Thiên Chúa.

20 Xin tôn vinh Đấng có thể dùng quyền năng đang hoạt động nơi chúng ta, mà làm gấp ngàn lần điều chúng ta dám cầu xin hay nghĩ tới,21 xin tôn vinh Người trong Hội Thánh và nơi Đức Ki-tô Giê-su đến muôn thuở muôn đời. A-men.

Chương 4

II. KHUYÊN NHỦ

Kêu gọi hiệp nhất

1 Vậy, tôi là người đang bị tù vì Chúa, tôi khuyên nhủ anh em hãy sống cho xứng với ơn kêu gọi mà Thiên Chúa đã ban cho anh em.2 Anh em hãy ăn ở thật khiêm tốn, hiền từ và nhẫn nại; hãy lấy tình bác ái mà chịu đựng lẫn nhau.3 Anh em hãy thiết tha duy trì sự hiệp nhất mà Thần Khí đem lại, bằng cách ăn ở thuận hoà gắn bó với nhau.4 Chỉ có một thân thể, một Thần Khí, cũng như anh em đã được kêu gọi để chia sẻ cùng một niềm hy vọng.5 Chỉ có một Chúa, một niềm tin, một phép rửa.6 Chỉ có một Thiên Chúa, Cha của mọi người, Đấng ngự trên mọi người, qua mọi người và trong mọi người.

7 Nhưng mỗi người chúng ta đã nhận được ân sủng tuỳ theo mức độ Đức Ki-tô ban cho.8 Vì thế, có lời Kinh Thánh nói: Người đã lên cao, dẫn theo một đám tù; Người đã ban ân huệ cho loài người.

9 Người đã lên nghĩa là gì, nếu không phải là Người đã xuống tận các vùng sâu thẳm dưới mặt đất?10 Đấng đã xuống cũng chính là Đấng đã lên cao hơn mọi tầng trời để làm cho vũ trụ được viên mãn.11 Và chính Người đã ban ơn cho kẻ này làm Tông Đồ, người nọ làm ngôn sứ, kẻ khác làm người loan báo Tin Mừng, kẻ khác nữa làm người coi sóc và dạy dỗ.12 Nhờ đó, dân thánh được chuẩn bị để làm công việc phục vụ, là xây dựng thân

thể Đức Ki-tô,
13 cho đến khi tất cả chúng ta đạt tới sự hiệp nhất trong đức tin và trong sự nhận biết Con Thiên Chúa, tới tình trạng con người trưởng thành, tới tầm vóc viên mãn của Đức Ki-tô.

14 Như vậy, chúng ta sẽ không còn là những trẻ nhỏ, bị sóng đánh trôi giạt theo mọi chiều gió đạo lý, giữa trò bịp bợm của những kẻ giảo quyệt khéo dùng mưu ma chước quỷ để làm cho kẻ khác lầm đường.
15 Nhưng, sống theo sự thật và trong tình bác ái, chúng ta sẽ lớn lên về mọi phương diện, vươn tới Đức Ki-tô vì Người là Đầu.
16 Chính Người làm cho các bộ phận ăn khớp với nhau và toàn thân được kết cấu chặt chẽ, nhờ mọi thứ gân mạch nuôi dưỡng và mỗi chi thể hoạt động theo chức năng của mình. Như thế Người làm cho toàn thân lớn lên và được xây dựng trong tình bác ái.

Đời sống mới trong Đức Ki-tô

17 Vậy đây là điều tôi nói với anh em, và có Chúa chứng giám, tôi khuyên anh em: đừng ăn ở như dân ngoại nữa, vì họ sống theo những tư tưởng phù phiếm của họ.
18 Tâm trí họ đã ra tối tăm, họ xa lạ với sự sống Thiên Chúa ban, vì lòng chai dạ đá khiến họ trở nên dốt nát.
19 Họ đã mất ý thức nên đã buông thả, sống phóng đãng đến mức làm mọi thứ ô uế cách vô độ.
20 Còn anh em, anh em đã chẳng học biết về Đức Ki-tô như vậy đâu;
21 ấy là nếu anh em đã được nghe nói về Đức Giê-su và được dạy dỗ theo tinh thần của Người, đúng như sự thật ở nơi Đức Giê-su.
22 Vì thế, anh em phải cởi bỏ con người cũ với nếp sống xưa, là con người phải hư nát vì bị những ham muốn lừa dối,
23 anh em phải để Thần Khí đổi mới tâm trí anh em,
24 và phải mặc lấy con người mới, là con người đã được sáng tạo theo hình ảnh Thiên Chúa để thật sự sống công chính và thánh thiện.

25 Bởi thế, một khi đã cởi bỏ sự gian dối, mỗi người trong anh em hãy nói sự thật với người thân cận, vì chúng ta là phần thân thể của nhau.
26 Anh em nổi nóng

ư? Đừng phạm tội: chớ để mặt trời lặn mà cơn giận vẫn
còn.27 Đừng để ma quỷ thừa cơ lợi dụng!28 Ai quen trộm
cắp, đừng trộm cắp nữa, trái lại, hãy chịu khó dùng đôi
tay của mình mà làm ăn lương thiện để có gì chia sẻ với
người túng thiếu.29 Anh em đừng bao giờ thốt ra những
lời độc địa, nhưng nếu cần, hãy nói những lời tốt đẹp,
để xây dựng và làm ích cho người nghe.30 Anh em chớ
làm phiền lòng Thánh Thần của Thiên Chúa, vì chính
Người là dấu ấn ghi trên anh em, để chờ ngày cứu
chuộc.31 Đừng bao giờ chua cay gắt gỏng, nóng nảy
giận hờn, hay la lối thoá mạ, và hãy loại trừ mọi hành
vi gian ác.32 Trái lại, phải đối xử tốt với nhau, phải có
lòng thương xót và biết tha thứ cho nhau, như Thiên
Chúa đã tha thứ cho anh em trong Đức Ki-tô.

Chương 5

1 Vậy, anh em hãy bắt chước Thiên Chúa, vì anh em là
con cái được Người yêu thương,2 và hãy sống trong tình
bác ái, như Đức Ki-tô đã yêu thương chúng ta, và vì
chúng ta, đã tự nộp mình làm hiến lễ, làm hy lễ dâng
lên Thiên Chúa tựa hương thơm ngào ngạt.3 Chuyện
gian dâm, mọi thứ ô uế hay tham lam, thì dù nói đến,
anh em cũng phải tránh, như thế mới xứng đáng là
những người trong dân thánh.4 Đừng nói lời thô tục,
nhảm nhí, cợt nhả: đó là những điều không nên; trái
lại, phải tạ ơn Thiên Chúa thì hơn.5 Anh em phải biết rõ
điều này: không một kẻ gian dâm, ô uế hay tham lam
nào -mà tham lam cũng là thờ ngẫu tượng- được thừa
hưởng cơ nghiệp trong Nước của Đức Ki-tô và của Thiên
Chúa.6 Đừng để ai lấy lời hão huyền mà lừa dối anh em,
chính vì những điều đó mà cơn thịnh nộ của Thiên Chúa
giáng xuống những kẻ không vâng phục.7 Vậy anh em
đừng thông đồng với họ.8 Xưa anh em là bóng tối,
nhưng bây giờ, trong Chúa, anh em lại là ánh sáng. Vậy
anh em hãy ăn ở như con cái ánh sáng;9 mà ánh sáng
đem lại tất cả những gì là lương thiện, công chính và
chân thật.10 Anh em hãy xem điều gì đẹp lòng Chúa.11

MỤC LỤC

Đừng cộng tác vào những việc vô ích của con cái bóng
tối, phải vạch trần những việc ấy ra mới đúng.12 Vì
những việc chúng làm lén lút, thì nói đến đã là nhục
rồi.13 Nhưng tất cả những gì bị vạch trần, đều do ánh
sáng làm lộ ra;14 mà bất cứ điều gì lộ ra, thì trở nên
ánh sáng. Bởi vậy, có lời chép rằng:
Tỉnh giấc đi, hỡi người còn đang ngủ!
Từ chốn tử vong, trỗi dậy đi nào!
Đức Ki-tô sẽ chiếu sáng ngươi!

15 Anh em hãy cẩn thận xem xét cách ăn nết ở của
mình, đừng sống như kẻ khờ dại, nhưng hãy sống như
người khôn ngoan,16 biết tận dụng thời buổi hiện tại, vì
chúng ta đang sống những ngày đen tối.17 Vì thế, anh
em đừng hoá ra ngu xuẩn, nhưng hãy tìm hiểu đâu là ý
Chúa.18 Chớ say sưa rượu chè, vì rượu chè đưa tới truỵ
lạc, nhưng hãy thấm nhuần Thần Khí.19 Hãy cùng nhau
đối đáp những bài thánh vịnh, thánh thi và thánh ca do
Thần Khí linh hứng; hãy đem cả tâm hồn mà ca hát
chúc tụng Chúa.20 Trong mọi hoàn cảnh và mọi sự, hãy
nhân danh Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta, mà cảm tạ
Thiên Chúa là Cha.

Gia đình sống đạo

21 Vì lòng kính sợ Đức Ki-tô, anh em hãy tùng phục lẫn
nhau.22 Người làm vợ hãy tùng phục chồng như tùng
phục Chúa,23 vì chồng là đầu của vợ cũng như Đức Ki-tô
là đầu của Hội Thánh, chính Người là Đấng cứu chuộc
Hội Thánh, thân thể của Người.24 Và như Hội Thánh
tùng phục Đức Ki-tô thế nào, thì vợ cũng phải tùng
phục chồng trong mọi sự như vậy.

25 Người làm chồng, hãy yêu thương vợ, như chính Đức
Ki-tô yêu thương Hội Thánh và hiến mình vì Hội
Thánh;26 như vậy, Người thánh hoá và thanh tẩy Hội
Thánh bằng nước và lời hằng sống,27 để trước mặt
Người, có một Hội Thánh xinh đẹp lộng lẫy, không tỳ ố,
không vết nhăn hoặc bất cứ một khuyết điểm nào,

nhưng thánh thiện và tinh tuyền. 28 Cũng thế, chồng
phải yêu vợ như yêu chính thân thể mình. Yêu vợ là yêu
chính mình. 29 Quả vậy, có ai ghét thân xác mình bao
giờ; trái lại, người ta nuôi nấng và chăm sóc thân xác
mình, cũng như Đức Ki-tô nuôi nấng và chăm sóc Hội
Thánh, 30 vì chúng ta là bộ phận trong thân thể của
Người. 31 Sách Thánh có lời chép rằng: Chính vì thế,
người đàn ông sẽ lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và
cả hai sẽ thành một xương một thịt. 32 Mầu nhiệm này
thật là cao cả. Tôi muốn nói về Đức Ki-tô và Hội
Thánh. 33 Vậy mỗi người trong anh em hãy yêu vợ như
chính mình, còn vợ thì hãy kính sợ chồng.

Chương 6

1 Kẻ làm con, hãy vâng lời cha mẹ theo tinh thần của
Chúa, vì đó là điều phải đạo. 2 Hãy tôn kính cha mẹ. Đó
là điều răn thứ nhất có kèm theo lời hứa: 3 để ngươi
được hạnh phúc và hưởng thọ trên mặt đất này. 4 Những
bậc làm cha mẹ, đừng làm cho con cái tức giận, nhưng
hãy giáo dục chúng thay mặt Chúa bằng cách khuyên
răn và sửa dạy.

5 Kẻ làm nô lệ, hãy vâng lời những người chủ ở đời này
với thái độ run rẩy và sợ sệt, với lòng đơn sơ, như vâng
lời Đức Ki-tô. 6 Đừng chỉ vâng lời trước mặt, như muốn
làm đẹp lòng người ta, nhưng như nô lệ của Đức Ki-tô,
đem cả tâm hồn thi hành ý Thiên Chúa. 7 Hãy vui lòng
phục vụ, như thể phục vụ Chúa, chứ không phải người
ta. 8 Anh em biết đấy: ai làm việc tốt, sẽ được Chúa trả
công, bất luận nô lệ hay tự do. 9 Người làm chủ cũng
hãy đối xử như thế với nô lệ. Đừng doạ nạt nữa: anh
em biết rằng Chúa của họ cũng là Chúa của anh em,
Người ngự trên trời và không thiên vị ai.

Cuộc chiến đấu thiêng liêng

10 Sau cùng, anh em hãy tìm sức mạnh trong Chúa và
trong uy lực toàn năng của Người. 11 Hãy mang toàn bộ
binh giáp vũ khí của Thiên Chúa, để có thể đứng vững

trước những mưu chước của ma quỷ.
12 Vì chúng ta
chiến đấu không phải với phàm nhân, nhưng là với
những quyền lực thần thiêng, với những bậc thống trị
thế giới tối tăm này, với những thần linh quái ác chốn
trời cao.
13 Bởi đó, anh em hãy nhận lấy toàn bộ binh
giáp vũ khí của Thiên Chúa; như thế, anh em có thể
vận dụng toàn lực để đối phó và đứng vững trong ngày
đen tối.

14 Vậy hãy đứng vững: lưng thắt đai là chân lý, mình
mặc áo giáp là sự công chính,
15 chân đi giày là lòng
hăng say loan báo tin mừng bình an;
16 hãy luôn cầm
khiên mộc là đức tin, nhờ đó anh em sẽ có thể dập tắt
mọi tên lửa của ác thần.
17 Sau cùng, hãy đội mũ chiến
là ơn cứu độ và cầm gươm của Thần Khí ban cho, tức là
Lời Thiên Chúa.

18 Theo Thần Khí hướng dẫn, anh em hãy dùng mọi lời
kinh và mọi tiếng van nài mà cầu nguyện luôn mãi. Để
được như vậy, anh em hãy chuyên cần tỉnh thức và cầu
xin cho toàn thể dân thánh.
19 Anh em cũng hãy cầu xin
cho tôi nữa, để khi tôi mở miệng nói, thì Thiên Chúa
ban lời cho tôi, hầu tôi mạnh dạn loan báo mầu nhiệm
của Tin Mừng;
20 tôi là sứ giả của Tin Mừng này cả khi
tôi đang bị xiềng xích. Anh em hãy cầu xin cho tôi để
khi rao giảng Tin Mừng tôi nói năng mạnh dạn, như bổn
phận tôi phải nói.

Tin tức. Lời chào cuối thư

**21 Anh Ty-khi-cô, người anh em yêu quý của tôi và là
người trung thành phục vụ Chúa, sẽ cho anh em mọi tin
tức, để cả anh em nữa cũng biết tôi ra sao, và tôi đang
làm gì.**
**22 Tôi phái anh đến với anh em vì mục đích ấy, để
anh em được biết hiện tình của chúng tôi, và để anh
khích lệ tâm hồn anh em.**

**23 Nguyện xin Thiên Chúa là Cha, và nguyện xin Chúa
Giê-su Ki-tô ban cho anh em ơn bình an và lòng mến**

[MỤC LỤC]

cùng với lòng tin.24 Xin Thiên Chúa ban ân sủng cho tất cả những ai yêu mến Đức Giê-su Ki-tô Chúa chúng ta bằng một tình yêu bất diệt.

MỤC LỤC

59. Thư Philípphê

59. Thư Philípphê

1 2 3 4

Chương 1

Lời chào thăm

1 Chúng tôi, Phao-lô và Ti-mô-thê, là những tôi tớ của
Đức Ki-tô Giê-su, kính gửi mọi người trong dân thánh
kết hợp với Đức Ki-tô Giê-su ở Phi-líp-phê, cùng kính
gửi các vị giám quản và trợ tá. 2 Xin Thiên Chúa là Cha
chúng ta và Chúa Giê-su Ki-tô ban cho anh em ân sủng
và bình an.

Tạ ơn và cầu nguyện

3 Tôi cảm tạ Thiên Chúa của tôi, mỗi lần nhớ đến anh
em. 4 Tôi luôn vui sướng mỗi khi cầu nguyện cho anh
em hết thảy, 5 vì từ buổi đầu cho đến nay, anh em đã
góp phần vào việc rao giảng Tin Mừng. 6 Tôi tin chắc
rằng: Đấng đã bắt đầu thực hiện nơi anh em một công
việc tốt lành như thế, cũng sẽ đưa công việc đó tới chỗ
hoàn thành cho đến ngày Đức Ki-tô Giê-su quang lâm. 7
Tôi có những tâm tình như thế đối với tất cả anh em,
đó là điều hợp lý, bởi vì tôi mang anh em trong lòng tôi.
Khi tôi bị xiềng xích, cũng như lúc tôi bênh vực và củng
cố Tin Mừng, anh em đều thông phần vào ân sủng tôi
đã nhận được. 8 Có Thiên Chúa làm chứng cho tôi: tôi
hết lòng yêu quý anh em tất cả, với tình thương của
Đức Ki-tô Giê-su. 9 Điều tôi khẩn khoản nài xin, là cho
lòng mến của anh em ngày thêm dồi dào, khiến anh em
được ơn hiểu biết và tài trực giác siêu nhiên, 10 để nhận

ra cái gì là tốt hơn. Tôi cũng xin cho anh em được nên
tinh tuyền và không làm gì đáng trách, trong khi chờ
đợi ngày Đức Ki-tô quang lâm. 11 Như thế, anh em sẽ
đem lại hoa trái dồi dào là sống một đời công chính nhờ
Đức Giê-su Ki-tô, để tôn vinh và ngợi khen Thiên Chúa.

Hoàn cảnh của thánh Phao-lô

12 Thưa anh em, tôi muốn anh em biết là những gì xảy
đến cho tôi thật ra đã giúp cho Tin Mừng được tiến
triển, 13 đến nỗi tại dinh vua quan cũng như ở mọi nơi
khác, người ta đều hiểu rõ là chính vì Đức Ki-tô mà tôi
mang xiềng xích. 14 Vì thấy tôi bị xiềng xích, phần đông
các anh em có lòng tin cậy vào Chúa đã tỏ ra bạo dạn
hơn để rao giảng lời Thiên Chúa mà không chút sợ
hãi. 15 Đã hẳn, có những kẻ rao giảng về Đức Ki-tô vì
lòng ganh tị và tranh chấp, song những người khác lại
làm công việc đó vì ý ngay lành. 16 Những người này làm
vì bác ái, bởi họ biết rằng tôi được chỉ định để lo bênh
vực Tin Mừng. 17 Còn những người kia thì loan báo Đức
Ki-tô vì tính ưa tranh giành, họ không có lòng ngay,
tưởng làm như thế là gây thêm khổ cho tôi, trong lúc
tôi bị xiềng xích. 18 Nhưng không sao đâu! Dù thế nào đi
nữa với ý lành hay ý xấu, cuối cùng Đức Ki-tô được rao
giảng là tôi mừng. Và tôi sẽ còn mừng nữa, 19 bởi vì tôi
biết rằng điều ấy sẽ giúp cho tôi đạt được ơn cứu độ,
nhờ lời cầu nguyện của anh em, và nhờ Thần Khí của
Đức Giê-su Ki-tô phù trợ. 20 Đó là điều tôi đợi chờ và hy
vọng. Sẽ không có gì làm cho tôi phải hổ thẹn, trái lại
tôi hoàn toàn vững tin. Bây giờ cũng như mọi lúc, Đức
Ki-tô sẽ tỏ bày quyền uy cao cả của Người nơi thân xác
tôi, dù tôi sống hay tôi chết: 21 vì đối với tôi, sống là Đức
Ki-tô, và chết là một mối lợi. 22 Nếu sống ở đời này mà
công việc của tôi được sinh hoa kết quả, thì tôi không
biết phải chọn đàng nào. 23 Vì tôi bị giằng co giữa hai
đàng: ao ước của tôi là ra đi để được ở với Đức Ki-tô,
điều này tốt hơn bội phần: 24 nhưng ở lại đời này thì cần
thiết hơn, vì anh em. 25 Và tôi biết chắc rằng tôi sẽ ở lại
và ở bên cạnh tất cả anh em để giúp anh em tấn tới và

được hưởng niềm vui đức tin mang lại cho anh em. 26
Như thế, trong Đức Ki-tô Giê-su, anh em càng có lý do
để hãnh diện về tôi, khi tôi lại đến gặp anh em.

Chiến đấu cho đức tin

27 Chỉ có một điều là anh em phải ăn ở làm sao cho
xứng với Tin Mừng của Đức Ki-tô. Như thế, dù tôi có
đến thăm anh em hay vắng mặt đi nữa, tôi vẫn muốn
được nghe người ta nói về anh em là anh em luôn đứng
vững, cùng chung một tinh thần, một lòng một dạ cùng
nhau chiến đấu vì đức tin mà Tin Mừng mang lại cho
anh em. 28 Về bất cứ điều gì, đừng sợ những kẻ chống
đối anh em: đó là dấu chỉ cho thấy họ sẽ bị hư vong,
còn đối với anh em, thì lại là dấu chỉ ơn cứu độ. Điều ấy
là ân huệ Thiên Chúa ban. 29 Quả thế, nhờ Đức Ki-tô,
anh em đã được phúc chẳng những là tin vào Người,
mà còn được chịu đau khổ vì Người. 30 Nhờ vậy, anh em
được tham dự cùng một cuộc chiến mà anh em đã thấy
tôi phải đương đầu trước kia, và nay anh em nghe biết
là tôi vẫn còn tiếp tục.

Chương 2

Duy trì sự hợp nhất trong tinh thần khiêm nhường

1 Nếu quả thật sự liên kết với Đức Ki-tô đem lại cho
chúng ta một niềm an ủi, nếu tình bác ái khích lệ chúng
ta, nếu chúng ta được hiệp thông trong Thần Khí, nếu
chúng ta sống thân tình và biết cảm thương nhau, 2 thì
xin anh em hãy làm cho niềm vui của tôi được trọn vẹn,
là hãy có cùng một cảm nghĩ, cùng một lòng mến, cùng
một tâm hồn, cùng một ý hướng như nhau. 3 Đừng làm
chi vì ganh tị hay vì hư danh, nhưng hãy lấy lòng khiêm
nhường mà coi người khác hơn mình. 4 Mỗi người đừng
tìm lợi ích cho riêng mình, nhưng hãy tìm lợi ích cho
người khác. 5 Giữa anh em với nhau, anh em hãy có
những tâm tình như chính Đức Ki-tô Giê-su.

6 Đức Giê-su Ki-tô
vốn dĩ là Thiên Chúa

mà không nghĩ phải nhất quyết duy trì
địa vị ngang hàng với Thiên Chúa,

7 nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang
mặc lấy thân nô lệ,
trở nên giống phàm nhân
sống như người trần thế.

8 Người lại còn hạ mình,
vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết,
chết trên cây thập tự.

9 Chính vì thế, Thiên Chúa đã siêu tôn Người
và tặng ban danh hiệu
trổi vượt trên muôn ngàn danh hiệu.

10 Như vậy, khi vừa nghe danh thánh Giê-su,
cả trên trời dưới đất
và trong nơi âm phủ,
muôn vật phải bái quỳ;

11 và để tôn vinh Thiên Chúa Cha,
mọi loài phải mở miệng tuyên xưng rằng:
"Đức Giê-su Ki-tô là Chúa".

Lo sao cho được ơn cứu độ

12 Ấy vậy, anh em thân mến, anh em là những người
luôn luôn vâng phục không những khi tôi có mặt, mà
nhất là bây giờ, khi tôi vắng mặt, anh em hãy biết run
sợ mà gắng sức lo sao cho mình được cứu độ. 13 Vì chính
Thiên Chúa tác động đến ý chí cũng như hành động của
anh em do lòng yêu thương của Người. 14 Anh em hãy
làm mọi việc mà đừng kêu ca hay phản kháng. 15 Như
thế, anh em sẽ trở nên trong sạch, không ai chê trách
được điều gì, và sẽ trở nên những người con vẹn toàn
của Thiên Chúa, giữa một thế hệ gian tà, sa đoạ. Giữa
thế hệ đó, anh em phải chiếu sáng như những vì sao
trên vòm trời, 16 là làm sáng tỏ Lời ban sự sống, để tôi

được hiên ngang hãnh diện trong ngày Đức Ki-tô quang
lâm, vì tôi đã không chạy uổng công và đã không lao
nhọc vô ích.17 Nhưng nếu tôi phải đổ máu ra hợp làm
một với hy lễ mà anh em lấy đức tin dâng lên Chúa, thì
tôi vui mừng và cùng chia sẻ niềm vui với tất cả anh
em.18 Anh em cũng vậy, anh em hãy vui lên và cùng
chia sẻ niềm vui với tôi.

Sứ mạng của ông Ti-mô-thê và ông Ê-páp-rô-đi-tô

19 Nhờ Chúa Giê-su, tôi hy vọng có thể sớm cử anh Ti-
mô-thê đến với anh em, để chính tôi cũng được an tâm
vì được biết tin tức về anh em.20 Chẳng có ai khác cùng
chia sẻ một tâm tình với tôi và tận tâm lo lắng cho anh
em.21 Thật vậy, ai nấy đều tìm lợi ích cho mình, chứ
không tìm lợi ích cho Đức Ki-tô Giê-su.22 Anh em biết:
anh Ti-mô-thê đã chứng tỏ mình là người có giá trị, bởi
vì anh ấy đã cùng với tôi phục vụ Tin Mừng, như con với
cha.23 Vậy, tôi hy vọng sẽ cử anh ấy đi, ngay khi thấy
rõ số phận tôi ra sao.24 Vả lại, nhờ ơn Chúa, tôi tin
tưởng sắp được đích thân đến thăm anh em.

25 Tôi nghĩ cần phải trả anh Ê-páp-rô-đi-tô về cho anh
em. Anh ấy đã từng là một người anh em, một cộng sự
viên, một chiến hữu của tôi, người mà anh em đã gửi
đến giúp tôi trong lúc túng cực.26 Anh ấy rất mong mỏi
gặp lại tất cả anh em, lo âu vì anh em đã biết tin anh
lâm bệnh.27 Thật vậy, anh ấy ốm nặng gần chết; nhưng
Thiên Chúa đã thương xót anh, không những thương
xót anh mà còn thương xót cả tôi nữa, để tôi khỏi buồn
phiền vì hết chuyện này đến chuyện khác.28 Do đó, tôi
vội cho anh ấy trở về, để anh em được vui khi gặp lại
anh, và chính tôi cũng bớt buồn phiền.29 Vì Chúa, anh
em hãy hết sức vui mừng đón tiếp anh. Anh em hãy
quý trọng những người như thế;30 chính vì làm việc cho
Đức Ki-tô mà anh đã suýt chết, đã liều mạng sống để
thay thế anh em, khi anh em không đến giúp tôi được.

MỤC LỤC

Chương 3

Con đường cứu độ

[1] Vả lại, thưa anh em, anh em hãy vui mừng vì Chúa.
Viết đi viết lại cho anh em cũng bấy nhiêu điều, đối với
tôi không phải là một gánh nặng, còn đối với anh em
thì đó lại là một bảo đảm.[2] Anh em hãy coi chừng quân
chó má! Hãy coi chừng bọn thợ xấu! Hãy coi chừng
những kẻ giả danh cắt bì![3] Vì chúng ta mới thật là
những người được cắt bì, những người thờ phượng
Thiên Chúa nhờ Thần Khí của Người, những người hiên
ngang hãnh diện vì Đức Ki-tô Giê-su, chứ không cậy
vào xác thịt,[4] mặc dầu tôi đây, tôi có lý do để cậy vào
xác thịt. Nếu ai khác có lý do để cậy vào xác thịt, thì tôi
càng có lý do hơn:[5] tôi chịu cắt bì ngày thứ tám, thuộc
dòng dõi Ít-ra-en, họ Ben-gia-min, là người Híp-ri, con
của người Híp-ri; giữ luật thì đúng như một người Pha-
ri-sêu;[6] nhiệt thành đến mức ngược đãi Hội Thánh; còn
sống công chính theo Lề Luật, thì chẳng ai trách được
tôi.[7] Nhưng, những gì xưa kia tôi cho là có lợi, thì nay,
vì Đức Ki-tô, tôi cho là thiệt thòi.[8] Hơn nữa, tôi coi tất
cả mọi sự là thiệt thòi, so với mối lợi tuyệt vời, là được
biết Đức Ki-tô Giê-su, Chúa của tôi. Vì Người, tôi đành
mất hết, và tôi coi tất cả như rác, để được Đức Ki-tô[9] và
được kết hợp với Người. Được như vậy, không phải nhờ
sự công chính của tôi, sự công chính do luật Mô-sê đem
lại, nhưng nhờ sự công chính do lòng tin vào Đức Ki-tô,
tức là sự công chính do Thiên Chúa ban, dựa trên lòng
tin.[10] Vấn đề là được biết chính Đức Ki-tô, nhất là biết
Người quyền năng thế nào nhờ đã phục sinh, cùng được
thông phần những đau khổ của Người, nhờ nên đồng
hình đồng dạng với Người trong cái chết của Người,[11]
với hy vọng có ngày cũng được sống lại từ trong cõi
chết.[12] Nói thế, không phải là tôi đã đoạt giải, hay đã
nên hoàn thiện đâu; nhưng tôi đang cố gắng chạy tới,
mong chiếm đoạt, bởi lẽ chính tôi đã được Đức Ki-tô
Giê-su chiếm đoạt.[13] Thưa anh em, tôi không nghĩ mình

[MỤC LỤC](#)

đã chiếm được rồi. Tôi chỉ chú ý đến một điều, là quên
đi chặng đường đã qua, để lao mình về phía trước.14 Tôi
chạy thẳng tới đích, để chiếm được phần thưởng từ trời
cao Thiên Chúa dành cho kẻ được Người kêu gọi trong
Đức Ki-tô Giê-su.15 Vậy tất cả chúng ta là những người
hoàn thiện, chúng ta hãy nghĩ như vậy; và giả như có
điểm nào anh em nghĩ khác, thì Thiên Chúa sẽ mặc
khải cho anh em.16 Song, dù đạt tới đâu đi nữa, chúng
ta cũng cứ theo hướng ấy mà đi.

17 Thưa anh em, xin hãy cùng nhau bắt chước tôi, và
chăm chú nhìn vào những ai sống theo gương chúng tôi
để lại cho anh em.18 Vì, như tôi đã nói với anh em nhiều
lần, và bây giờ tôi phải khóc mà nói lại, có nhiều người
sống đối nghịch với thập giá Đức Ki-tô:19 chung cục là
họ sẽ phải hư vong. Chúa họ thờ là cái bụng, và cái họ
lấy làm vinh quang lại là cái đáng hổ thẹn. Họ là những
người chỉ nghĩ đến những sự thế gian.20 Còn chúng ta,
quê hương chúng ta ở trên trời, và chúng ta nóng lòng
mong đợi Đức Giê-su Ki-tô từ trời đến cứu chúng ta.21
Người có quyền năng khắc phục muôn loài, và sẽ dùng
quyền năng ấy mà biến đổi thân xác yếu hèn của chúng
ta nên giống thân xác vinh hiển của Người.

Chương 4

1 Bởi vậy, hỡi anh em thân mến lòng tôi hằng tưởng
nhớ, anh em là niềm vui, là vinh dự của tôi. Anh em rất
thân mến, anh em hãy kết hợp với Chúa mà sống vững
vàng như vậy.

Lời khuyên cuối cùng

2 Tôi khuyên chị Ê-vô-đi-a và khuyên cả chị Xin-ti-khe
nữa: xin hai chị sống hoà thuận với nhau trong Chúa.3
Tôi xin cả anh Xi-di-gô nữa, người bạn chân thành đã
đồng lao cộng khổ với tôi, xin anh giúp đỡ các chị ấy.
Các chị đã giúp tôi chiến đấu cho Tin Mừng, cũng như
anh Cơ-lê-men-tê và các cộng sự viên khác mà tên tuổi
đã được ghi trong Sổ Trường Sinh.

4 Anh em hãy vui luôn trong niềm vui của Chúa. Tôi
nhắc lại: vui lên anh em! 5 Sao cho mọi người thấy anh
em sống hiền hoà rộng rãi, Chúa đã gần đến. 6 Anh em
đừng lo lắng gì cả. Nhưng trong mọi hoàn cảnh, anh em
cứ đem lời cầu khẩn, van xin và tạ ơn, mà giãi bày
trước mặt Thiên Chúa những điều anh em thỉnh
nguyện. 7 Và bình an của Thiên Chúa, bình an vượt lên
trên mọi hiểu biết, sẽ giữ cho lòng trí anh em được kết
hợp với Đức Ki-tô Giê-su. 8 Ngoài ra, thưa anh em,
những gì là chân thật, cao quý, những gì là chính trực
tinh tuyền, những gì là đáng mến và đem lại danh thơm
tiếng tốt, những gì là đức hạnh, đáng khen, thì xin anh
em hãy để ý. 9 Những gì anh em đã học hỏi, đã lãnh
nhận, đã nghe, đã thấy ở nơi tôi, thì hãy đem ra thực
hành, và Thiên Chúa là nguồn bình an sẽ ở với anh em.

Cám ơn vì được cứu trợ

10 Nhờ Chúa, tôi rất vui mừng vì cuối cùng thấy tình
cảm của anh em đối với tôi lại thắm thiết. Tình cảm đó
vẫn sống động, nhưng anh em chỉ thiếu dịp tỏ ra. 11
Không phải vì thiếu thốn mà tôi nói thế, bởi lẽ tôi đã
học sống tự lập trong bất cứ hoàn cảnh nào. 12 Tôi sống
thiếu thốn cũng được, mà sống dư dật cũng được.
Trong mọi hoàn cảnh, no hay đói, dư dật hay túng bấn,
tôi đã tập quen cả. 13 Với Đấng ban sức mạnh cho tôi, tôi
chịu được hết. 14 Tuy nhiên, anh em đã chia sẻ với tôi,
khi tôi gặp cơn quẫn bách, như thế là phải. 15 Chính anh
em, những người thành Phi-líp-phê, anh em biết là
trong giai đoạn tôi bắt đầu rao giảng Tin Mừng, lúc rời
khỏi Ma-kê-đô-ni-a, không một Hội Thánh nào đã đóng
góp vào các khoản chi thu của tôi, chỉ có anh em thôi; 16
bởi vì ngay khi tôi còn ở Thê-xa-lô-ni-ca, đôi lần anh
em đã gửi cho tôi những gì tôi cần dùng. 17 Điều tôi tìm
kiếm không phải là quà tặng, mà là những gì sinh hoa
kết quả dồi dào cho anh em. 18 Tôi có đủ mọi thứ cần
dùng, lại còn dư dật nữa là khác. Tôi rất đầy đủ, kể từ
khi nhận được những gì anh em gửi đến tôi qua tay anh

MỤC LỤC

Ê-páp-rô-đi-tô. Quà anh em tặng cho tôi đó, chẳng khác nào hương thơm, lễ vật đẹp lòng Thiên Chúa và được Người chấp nhận.19 Thiên Chúa của tôi sẽ thoả mãn mọi nhu cầu của anh em một cách tuyệt vời, theo sự giàu sang của Người trong Đức Ki-tô Giê-su.20 Xin tôn vinh Thiên Chúa là Cha chúng ta, đến muôn thuở muôn đời! A-men.

Những lời thăm hỏi và cầu chúc cuối cùng

21 Cho tôi gửi lời chào từng người một thuộc dân thánh trong Đức Ki-tô Giê-su. Các anh em đang ở với tôi gửi lời chào anh em.22 Mọi người thuộc dân thánh, nhất là những người phục vụ trong cung điện hoàng đế Xê-da, cũng gửi lời chào anh em.

23 Cầu chúc cho tâm hồn anh em được đầy tràn ân sủng của Chúa Giê-su Ki-tô.

MỤC LỤC

60. Thư Côlôxê

Chương 1

Lời mở đầu

1 Tôi là Phao-lô, bởi ý Thiên Chúa được làm Tông Đồ
của Đức Ki-tô Giê-su, và anh Ti-mô-thê là người anh
em, 2 kính gửi dân thánh tại Cô-lô-xê, là những anh em
tín hữu trong Đức Ki-tô. Xin Thiên Chúa là Cha chúng ta
ban cho anh em ân sủng và bình an.

Tạ ơn và cầu xin

3 Chúng tôi không ngừng tạ ơn Thiên Chúa, là Thân Phụ
Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta, khi cầu nguyện cho
anh em. 4 Thật vậy, chúng tôi đã được nghe nói về lòng
tin của anh em vào Đức Ki-tô Giê-su, và về lòng mến
của anh em đối với toàn thể dân thánh; 5 lòng tin và
lòng mến đó phát xuất từ niềm trông cậy dành cho anh
em trên trời, niềm trông cậy anh em đã được nghe loan
báo khi lời chân lý là Tin Mừng 6 đến với anh em; Tin
Mừng này đang sinh hoa trái và lớn lên trên toàn thế
giới như thế nào, thì nơi anh em cũng vậy, từ ngày anh
em được nghe nói và nhận biết ân sủng của Thiên Chúa
thực sự là gì. 7 Anh em đã học hỏi điều này với anh Ê-
páp-ra là người đồng sự yêu quý của chúng tôi và là
người thay thế chúng tôi với tư cách là người phục vụ
trung thành của Đức Ki-tô. 8 Chính anh đã cho chúng tôi
hay về lòng mến mà Thần Khí ban cho anh em.

[MỤC LỤC](#)

9 Vì thế, từ ngày chúng tôi nghe biết như vậy, chúng tôi
cũng không ngừng cầu nguyện và kêu xin Thiên Chúa
cho anh em được am tường thánh ý Người, với tất cả sự
khôn ngoan và hiểu biết mà Thần Khí ban cho.10 Như
vậy, anh em sẽ sống được như Chúa đòi hỏi, và làm
đẹp lòng Người về mọi phương diện, sẽ sinh hoa trái là
mọi thứ việc lành, và mỗi ngày một hiểu biết Thiên
Chúa hơn.11 Nhờ sức mạnh vạn năng của Thiên Chúa
vinh quang, anh em sẽ nên mạnh mẽ để kiên trì chịu
đựng tất cả.

12 Anh em hãy vui mừng cảm tạ Chúa Cha, đã làm cho
anh em trở nên xứng đáng chung hưởng phần gia
nghiệp của dân thánh trong cõi đầy ánh sáng.

13 Người đã giải thoát chúng ta khỏi quyền lực tối tăm,
và đưa vào vương quốc Thánh Tử chí ái;14 trong Thánh
Tử, ta được ơn cứu chuộc, được thứ tha tội lỗi.

I. PHẦN GIÁO THUYẾT

Đức Ki-tô đứng hàng đầu

15 Thánh Tử là hình ảnh Thiên Chúa vô hình,
là trưởng tử sinh ra trước mọi loài thọ tạo,

16 vì trong Người, muôn vật được tạo thành
trên trời cùng dưới đất,
hữu hình với vô hình.
Dẫu là hàng dũng lực thần thiêng
hay là bậc quyền năng thượng giới,
tất cả đều do Thiên Chúa tạo dựng
nhờ Người và cho Người.

17 Người có trước muôn loài muôn vật,
tất cả đều tồn tại trong Người.

18 Người cũng là đầu của thân thể,
nghĩa là đầu của Hội Thánh;
Người là khởi nguyên,

là trưởng tử
trong số những người từ cõi chết sống lại,
để trong mọi sự Người đứng hàng đầu.

19 Vì Thiên Chúa đã muốn
làm cho tất cả sự viên mãn
hiện diện ở nơi Người,

20 cũng như muốn nhờ Người
mà làm cho muôn vật
được hoà giải với mình.
Nhờ máu Người đổ ra trên thập giá,
Thiên Chúa đã đem lại bình an
cho mọi loài dưới đất
và muôn vật trên trời.

Người Cô-lô-xê được chung hưởng ơn cứu độ

21 Cả anh em nữa, xưa kia anh em là những người xa
lạ, là thù địch của Thiên Chúa vì những tư tưởng và
hành động xấu xa của anh em.22 Nhưng nay nhờ Đức
Giê-su là con người bằng xương bằng thịt đã chịu chết,
Thiên Chúa cho anh em được hoà giải với Người, để anh
em trở nên thánh thiện tinh tuyền và không có gì đáng
trách trước mặt Người.23 Anh em chỉ cần giữ vững đức
tin, cần được xây dựng vững chắc, kiên quyết và đừng
vì nao núng mà lìa bỏ niềm hy vọng anh em đã nhận
được khi nghe loan báo Tin Mừng. Tin Mừng này đã
được rao giảng cho khắp thiên hạ, và tôi, Phao-lô, tôi
đã được trở nên người phục vụ Tin Mừng.
Ông Phao-lô vất vả phục vụ dân ngoại

24 Giờ đây, tôi vui mừng được chịu đau khổ vì anh em.
Những gian nan thử thách Đức Ki-tô còn phải chịu, tôi
xin mang lấy vào thân cho đủ mức, vì lợi ích cho thân
thể Người là Hội Thánh.25 Tôi đã trở nên người phục vụ
Hội Thánh, theo kế hoạch Thiên Chúa đã uỷ thác cho
tôi, liên quan đến anh em: đó là tôi phải rao giảng lời
của Người cho trọn vẹn,26 rao giảng mầu nhiệm đã được

giữ kín từ bao thời đại và qua bao thế hệ, nhưng nay đã
được tỏ ra cho dân thánh của Thiên Chúa. 27 Người đã
muốn cho họ được biết mầu nhiệm này phong phú và
hiển hách biết bao giữa các dân ngoại: đó là chính Đức
Ki-tô đang ở giữa anh em, Đấng ban cho chúng ta niềm
hy vọng đạt tới vinh quang. 28 Chính Người là Đấng
chúng tôi rao giảng, khi khuyên bảo mỗi người và dạy
dỗ mỗi người với tất cả sự khôn ngoan, để giúp mỗi
người nên hoàn thiện trong Đức Ki-tô. 29 Chính vì mục
đích ấy mà tôi phải vất vả chiến đấu, nhờ sức lực của
Người hoạt động mạnh mẽ trong tôi.

Chương 2

Ông Phao-lô lo lắng cho đức tin của người Cô-lô-xê

1 Quả thế, tôi muốn anh em biết tôi phải chiến đấu gay
go thế nào vì anh em, vì những người Lao-đi-ki-a, và vì
bao người khác chưa thấy tôi tận mắt; 2 như vậy là để
họ được phấn khởi trong tâm hồn, và nhờ được liên kết
chặt chẽ với nhau trong tình thương, họ đạt tới sự
thông hiểu phong phú và đầy đủ, khiến họ nhận biết
mầu nhiệm của Thiên Chúa, tức là Đức Ki-tô, 3 trong
Người có cất giấu mọi kho tàng của sự khôn ngoan và
hiểu biết.

4 Tôi nói điều đó để đừng có ai dùng lời lẽ hấp dẫn mà
mê hoặc anh em. 5 Tuy xa cách về thể xác, nhưng tôi
vẫn ở với anh em về tinh thần, và vui mừng thấy anh
em giữ hàng ngũ và vững tin vào Đức Ki-tô.

II. ĐỀ PHÒNG GIÁO LÝ SAI LẠC

Sống theo đức tin chân chính chứ không theo những tư tưởng sai lạc

6 Vậy như anh em đã nhận Đức Ki-tô Giê-su làm Chúa,
thì hãy tiếp tục sống kết hợp với Người. 7 Anh em hãy
bén rễ sâu và xây dựng đời mình trên nền tảng là Đức
Ki-tô Giê-su, hãy dựa vào đức tin mà anh em đã được
thụ huấn, và để cho lòng chan chứa niềm tri ân cảm tạ.

MỤC LỤC

8 Hãy coi chừng chớ để ai gài bẫy anh em bằng mồi triết lý và những tư tưởng giả dối rỗng tuếch theo truyền thống người phàm và theo những yếu tố của vũ trụ chứ không theo Đức Ki-tô.

Đức Ki-tô, Thủ Lãnh duy nhất của thiên thần và loài người

9 Thật vậy, nơi Người, tất cả sự viên mãn của thần tính hiện diện cách cụ thể,10 và trong Người, anh em được sung mãn: Người vốn là đầu mọi quyền lực thần thiêng.

11 Trong Người, anh em đã được chịu phép cắt bì, không phải phép cắt bì do tay người phàm, nhưng là phép cắt bì của Đức Ki-tô, có sức lột bỏ con người tội lỗi của anh em.12 Anh em đã cùng được mai táng với Đức Ki-tô khi chịu phép rửa, lại cùng được trỗi dậy với Người, vì tin vào quyền năng của Thiên Chúa, Đấng làm cho Người trỗi dậy từ cõi chết.13 Trước kia, anh em là những kẻ chết vì anh em đã sa ngã, và vì thân xác anh em không được cắt bì, nay Thiên Chúa đã cho anh em được cùng sống với Đức Ki-tô: Thiên Chúa đã ban ơn tha thứ mọi sa ngã lỗi lầm của chúng ta.

14 Người đã xoá sổ nợ bất lợi cho chúng ta, sổ nợ mà các giới luật đã đưa ra chống lại chúng ta. Người đã huỷ bỏ nó đi, bằng cách đóng đinh nó vào thập giá.15 Người đã truất phế các quyền lực thần thiêng, đã công khai bêu xấu chúng, đã điệu chúng đi trong đám rước khải hoàn của Người.

Đề phòng lối sống khắc khổ theo thuyết "các quyền lực vũ trụ"

16 Vậy đừng ai xét đoán anh em về chuyện đồ ăn thức uống, hay về mục ngày lễ, ngày đầu tháng, ngày sa-bát.17 Tất cả những cái đó chỉ là hình bóng những điều sắp tới, nhưng thực tại là thân thể Đức Ki-tô.18 Đừng ai viện cớ "khiêm nhường" và "sùng kính các thiên thần"

mà làm cho anh em mất phần thưởng chiến thắng; họ chìm đắm trong những thị kiến của mình, vênh váo vì những suy tưởng theo lối người phàm.19 Họ không gắn chặt với Đức Ki-tô là Đầu; chính Người làm cho toàn thân được nuôi dưỡng, được kết cấu chặt chẽ nhờ mọi thứ gân mạch và dây chằng, và được lớn lên nhờ sức Thiên Chúa ban.

20 Anh em đã chết cùng Đức Ki-tô và được giải thoát khỏi các yếu tố của vũ trụ, tại sao lại rập theo những quy luật, như thể anh em còn sống lệ thuộc vào thế gian? Chẳng hạn:21 "Đừng ăn cái này, đừng nếm cái kia, đừng đụng vào cái nọ",22 toàn những cấm đoán về những cái dùng đến là hư. Đó chỉ là những giới luật và giáo huấn của người phàm.23 Những điều ấy có vẻ khôn ngoan: nào là "sùng đạo tự ý", nào là "khiêm nhường", nào là "khổ hạnh", nhưng không có giá trị gì đối với tính xác thịt lăng loàn.

Chương 3

Nguyên lý của đời sống mới: kết hợp với Đức Ki-tô phục sinh

1 Anh em đã được trỗi dậy cùng với Đức Ki-tô, nên hãy tìm kiếm những gì thuộc thượng giới, nơi Đức Ki-tô đang ngự bên hữu Thiên Chúa.2 Anh em hãy hướng lòng trí về những gì thuộc thượng giới, chứ đừng chú tâm vào những gì thuộc hạ giới.3 Thật vậy, anh em đã chết, và sự sống mới của anh em hiện đang tiềm tàng với Đức Ki-tô nơi Thiên Chúa.4 Khi Đức Ki-tô, nguồn sống của chúng ta xuất hiện, anh em sẽ được xuất hiện với Người, và cùng Người hưởng phúc vinh quang.

III. PHẦN KHUYÊN NHỦ

Chỉ thị chung cho các tín hữu

MỤC LỤC

5 Vậy anh em hãy giết chết những gì thuộc về hạ giới
trong con người anh em: ấy là gian dâm, ô uế, đam mê,
ước muốn xấu và tham lam; mà tham lam cũng là thờ
ngẫu tượng. 6 Chính vì những điều đó mà cơn thịnh nộ của
Thiên Chúa giáng xuống trên những kẻ không vâng phục. 7
Chính anh em xưa kia cũng ăn ở như thế, khi anh em còn
sống giữa những người ấy. 8 Nhưng nay, cả anh em nữa,
hãy từ bỏ tất cả những cái đó: nào là giận dữ, nóng nảy,
độc ác, nào là thoá mạ, ăn nói thô tục.

9 Anh em đừng nói dối nhau, vì anh em đã cởi bỏ con
người cũ với những hành vi của nó rồi, 10 và anh em đã
mặc lấy con người mới, con người hằng được đổi mới
theo hình ảnh Đấng Tạo Hoá, để được ơn thông hiểu. 11
Vậy không còn phải phân biệt Hy-lạp hay Do-thái, cắt bì
hay không cắt bì, man di, mọi rợ, nô lệ, tự do, nhưng chỉ
có Đức Ki-tô là tất cả và ở trong mọi người.

12 Anh em là những người được Thiên Chúa tuyển lựa,
hiến thánh và yêu thương. Vì thế, anh em hãy có lòng
thương cảm, nhân hậu, khiêm nhu, hiền hoà và nhẫn
nại. 13 Hãy chịu đựng và tha thứ cho nhau, nếu trong anh
em người này có điều gì phải trách móc người kia. Chúa
đã tha thứ cho anh em, thì anh em cũng vậy, anh em phải
tha thứ cho nhau. 14 Trên hết mọi đức tính, anh em phải có
lòng bác ái: đó là mối dây liên kết tuyệt hảo. 15 Ước gì ơn
bình an của Đức Ki-tô điều khiển tâm hồn anh em, vì
trong một thân thể duy nhất, anh em đã được kêu gọi đến
hưởng ơn bình an đó. Bởi vậy, anh em hãy hết dạ tri ân.

16 Ước chi lời Đức Ki-tô ngự giữa anh em thật dồi dào
phong phú. Anh em hãy dạy dỗ khuyên bảo nhau với tất
cả sự khôn ngoan. Để tỏ lòng biết ơn, anh em hãy đem cả
tâm hồn mà hát dâng Thiên Chúa những bài thánh vịnh,
thánh thi và thánh ca, do Thần Khí linh hứng. 17 Anh em có

làm gì, nói gì, thì hãy làm hãy nói nhân danh Chúa Giê-su
và nhờ Người mà cảm tạ Thiên Chúa Cha.

Chỉ thị riêng cho đời sống gia đình

18 Người làm vợ hãy phục tùng chồng, như thế mới xứng
đáng là người thuộc về Chúa.19 Người làm chồng hãy yêu
thương chứ đừng cay nghiệt với vợ.20 Kẻ làm con hãy
vâng lời cha mẹ trong mọi sự, vì đó là điều đẹp lòng
Chúa.21 Những bậc làm cha mẹ đừng làm cho con cái bực
tức, kẻo chúng ngã lòng.

22 Kẻ làm nô lệ hãy vâng lời những người chủ ở đời này
trong mọi sự. Đừng chỉ vâng lời trước mặt, như muốn làm
đẹp lòng người ta, nhưng với lòng đơn sơ, vì kính sợ
Chúa.23 Bất cứ làm việc gì, hãy làm tận tâm như thể làm
cho Chúa, chứ không phải cho người đời24 vì biết rằng
anh em sẽ nhận được phần thưởng Chúa ban, là gia
nghiệp dành cho dân Người. Đức Ki-tô là Chủ, anh em
hãy phục vụ Người.25 Ai ăn ở bất công sẽ được trả theo
điều bất công mình làm; không có chuyện thiên vị.

Chương 4

1 Người làm chủ hãy đối xử công bằng và đồng đều với
các nô lệ, vì biết rằng cả anh em nữa cũng có một Chủ
ở trên trời.

Tinh thần tông đồ

2 Anh em hãy siêng năng cầu nguyện; hãy tỉnh thức mà
cầu nguyện và tạ ơn.3 Đồng thời, cũng hãy cầu nguyện
cho chúng tôi nữa, xin Thiên Chúa mở cửa cho chúng
tôi rao giảng lời Người, để chúng tôi loan báo mầu
nhiệm Đức Ki-tô; chính vì mầu nhiệm này mà tôi bị
giam giữ.4 Xin cho tôi biết công bố rõ ràng mầu nhiệm
ấy, như bổn phận tôi phải loan báo.

5 Anh em hãy ăn ở khôn ngoan với người ngoài; hãy tận

dụng thời buổi hiện tại. 6 Lời nói của anh em phải luôn
luôn mặn mà dễ thương, để anh em biết đối đáp sao
cho phải với mỗi người.

Tin tức

7 Mọi tin tức về tôi, anh Ty-khi-cô sẽ cho anh em biết;
anh là người anh em yêu quý của tôi, người trung thành
phục vụ, và người đồng sự với tôi trong công việc
Chúa. 8 Tôi phái anh đến với anh em vì mục đích ấy, để
anh em được biết hiện tình của chúng tôi, và để anh
khích lệ tâm hồn anh em. 9 Cùng đi có anh Ô-nê-xi-mô,
người anh em trung thành và yêu quý của tôi, người
đồng hương với anh em. Cả hai sẽ cho anh em biết tất
cả những gì xảy ra ở đây.

Lời chào và lời chúc cuối thư

10 Anh A-rít-ta-khô, bạn tù với tôi, gửi lời chào anh em.
Anh Mác-cô, em họ ông Ba-na-ba, cũng gửi lời chào
anh em; anh em đã nhận được những chỉ thị về anh ấy;
nếu anh ấy đến với anh em, thì hãy tiếp đón anh ấy. 11
Anh Giê-su, gọi là Giút-tô, cũng gửi lời chào anh em.
Trong số những người cắt bì, chỉ có ba anh ấy cùng làm
việc với tôi cho Nước Thiên Chúa; các anh đã là niềm
an ủi của tôi. 12 Anh Ê-páp-ra, người đồng hương với anh
em và là tôi tớ của Đức Ki-tô Giê-su, gửi lời chào anh
em; anh không ngừng chiến đấu cho anh em bằng lời
cầu nguyện, để một khi đã trưởng thành và hoàn toàn
vâng theo thánh ý Thiên Chúa trong mọi sự, anh em
được đứng vững. 13 Tôi làm chứng cho anh rằng anh vất
vả nhiều vì anh em, những người ở Lao-đi-ki-a và Hi-ê-
ra-pô-li. 14 Anh Lu-ca, thầy thuốc yêu quý, và anh Đê-
ma gửi lời chào anh em.

15 Xin cho tôi gửi lời chào các anh em ở Lao-đi-ki-a, chị
Nym-pha và Hội Thánh vẫn họp tại nhà chị ấy. 16 Sau
khi anh em đọc thư này, xin liệu sao cho Hội Thánh
Lao-đi-ki-a cũng được đọc nữa. Xin anh em cũng đọc
thư của tôi gửi cho Hội Thánh Lao-đi-ki-a. 17 Sau cùng,
xin nhắn với anh Ác-khíp-pô: "Hãy lưu tâm đến chức vụ

MỤC LỤC

Chúa đã giao cho anh, và lo chu toàn."

18 Lời chào này do chính tay tôi, Phao-lô, viết. Anh em đừng quên rằng tôi đang phải mang xiềng xích! Chúc anh em được ân sủng.

MỤC LỤC

61. Thư Thêxalônica 1

Chương 1

Lời mở đầu

1 Chúng tôi là Phao-lô, Xin-va-nô và Ti-mô-thê, kính gửi
Hội Thánh Thê-xa-lô-ni-ca ở trong Thiên Chúa Cha, và
trong Chúa Giê-su Ki-tô. Chúc anh em được ân sủng và
bình an.

Tạ ơn Thiên Chúa và khen ngợi cộng đoàn

2 Chúng tôi hằng tạ ơn Thiên Chúa về tất cả anh em.
Chúng tôi nhắc đến anh em trong lời cầu nguyện,3 và
trước mặt Thiên Chúa là Cha chúng ta, chúng tôi không
ngừng nhớ đến những việc anh em làm vì lòng tin,
những nỗi khó nhọc anh em gánh vác vì lòng mến, và
những gì anh em kiên nhẫn chịu đựng vì trông đợi Chúa
chúng ta là Đức Giê-su Ki-tô.

4 Thưa anh em là những người được Thiên Chúa thương
mến, chúng tôi biết rằng Thiên Chúa đã chọn anh em,5
vì khi chúng tôi loan báo Tin Mừng cho anh em, thì
không phải chỉ có lời chúng tôi nói, mà còn có quyền
năng, có Thánh Thần, và một niềm xác tín sâu xa. Anh
em biết, khi ở với anh em, chúng tôi đã sống thế nào
để mưu ích cho anh em;6 còn anh em, anh em đã bắt
chước chúng tôi và noi gương Chúa, khi đón nhận lời
Chúa giữa bao nỗi gian truân với niềm vui do Thánh

Thần ban:7 bởi vậy anh em đã nên gương cho mọi tín
hữu ở miền Ma-kê-đô-ni-a và miền A-khai-a.8 Quả thế,
từ nơi anh em, lời Chúa đã vang ra, không những ở Ma-
kê-đô-ni-a và A-khai-a, mà đâu đâu người ta cũng nghe
biết lòng tin anh em đặt vào Thiên Chúa, khiến chúng
tôi không cần phải nói gì thêm nữa.9 Khi nói về chúng
tôi, người ta kể lại chúng tôi đã được anh em tiếp đón
làm sao, và anh em đã từ bỏ ngẫu tượng mà quay về
với Thiên Chúa thế nào, để phụng sự Thiên Chúa hằng
sống, Thiên Chúa thật,10 và chờ đợi Con của Người từ
trời ngự đến, người Con mà Thiên Chúa đã cho trỗi dậy
từ cõi chết, là Đức Giê-su, Đấng cứu chúng ta thoát cơn
thịnh nộ đang đến.

Chương 2

Thái độ của ông Phao-lô khi ở Thê-xa-lô-ni-ca

1 Thật vậy, thưa anh em, chính anh em biết rằng việc
anh em đón tiếp chúng tôi không phải vô ích.

2 Như anh em biết, chúng tôi đã đau khổ và bị làm nhục
tại Phi-líp-phê; nhưng vì tin tưởng vào Thiên Chúa
chúng ta mà chúng tôi đã mạnh dạn rao giảng Tin
Mừng của Thiên Chúa cho anh em, qua những cuộc
chiến đấu gay go.3 Lời giảng của chúng tôi không do sự
sai lầm, không có dụng ý xấu, không nhằm lừa dối ai,4
nhưng vì Thiên Chúa đã thử luyện chúng tôi và giao
phó Tin Mừng cho chúng tôi, thì chúng tôi cứ vậy mà
rao giảng, không phải để làm vừa lòng người phàm, mà
để làm đẹp lòng Thiên Chúa, Đấng thử luyện tâm hồn
chúng tôi.5 Không bao giờ chúng tôi đã dùng lời xu
nịnh, như anh em biết; không bao giờ chúng tôi đã viện
cớ để che đậy lòng tham, có Thiên Chúa chứng giám;6
không bao giờ chúng tôi đã tìm cách để được một người
phàm nào tôn vinh, dù là anh em hay người khác,7
trong khi chúng tôi có thể đòi anh em phải trọng đãi,
với tư cách là Tông Đồ Đức Ki-tô.

MỤC LỤC

8 Chúng tôi đã quý mến anh em, đến nỗi sẵn sàng hiến
cho anh em, không những Tin Mừng của Thiên Chúa,
mà cả mạng sống của chúng tôi nữa, vì anh em đã trở
nên những người thân yêu của chúng tôi. 9 Thưa anh
em, hẳn anh em còn nhớ nỗi khó nhọc vất vả của
chúng tôi: đêm ngày chúng tôi đã làm việc để khỏi
thành gánh nặng cho một người nào trong anh em,
suốt thời gian chúng tôi loan báo Tin Mừng của Thiên
Chúa cho anh em. 10 Anh em làm chứng, và Thiên Chúa
cũng chứng giám, rằng với anh em là những tín hữu,
chúng tôi đã cư xử một cách thánh thiện, công minh,
không chê trách được. 11 Anh em biết: chúng tôi đã cư
xử với mỗi người trong anh em như cha với con; 12
chúng tôi đã khuyên nhủ, khích lệ, van nài anh em
sống xứng đáng với Thiên Chúa, Đấng kêu gọi anh em
vào Nước của Người và chia sẻ vinh quang với Người.

Đức tin và lòng kiên nhẫn của người Thê-xa-lô-ni-ca

13 Bởi thế, về phần chúng tôi, chúng tôi không ngừng tạ
ơn Thiên Chúa, vì khi chúng tôi nói cho anh em nghe lời
Thiên Chúa, anh em đã đón nhận, không phải như lời
người phàm, nhưng như lời Thiên Chúa, đúng theo bản
tính của lời ấy. Lời đó tác động nơi anh em là những tín
hữu. 14 Thật vậy, thưa anh em, anh em đã noi gương
các Hội Thánh của Thiên Chúa ở miền Giu-đê là những
Hội Thánh của Đức Ki-tô Giê-su, vì anh em cũng đã
phải chịu những nỗi đau khổ do đồng bào của anh em
gây ra, như các Hội Thánh đó đã phải chịu do người Do-
thái. 15 Những người này đã giết Chúa Giê-su và các
ngôn sứ, đã bắt bớ chúng tôi, họ không đẹp lòng Thiên
Chúa và chống lại tất cả mọi người; 16 họ ngăn cản khi
chúng tôi rao giảng cho người ngoại để những người
này được ơn cứu độ. Như vậy họ luôn luôn chất đầy
thêm tội lỗi; nhưng cuối cùng cơn thịnh nộ của Thiên
Chúa đã giáng xuống trên họ.

Ông Phao-lô lo lắng về cộng đoàn

17 Phần chúng tôi, thưa anh em, phải xa cách anh em
một thời gian ngắn, xa mặt chứ không cách lòng, chúng
tôi càng cố gắng hơn để lại thấy mặt anh em, vì chúng
tôi rất ước ao điều đó. 18 Bởi vậy chúng tôi đã muốn đến
thăm anh em -chính tôi, Phao-lô, đã nhiều lần định đi-
nhưng Xa-tan đã cản trở chúng tôi. 19 Quả thế, ai là
niềm hy vọng, là niềm vui của chúng tôi, ai là triều
thiên làm cho chúng tôi hãnh diện trước nhan Đức Giê-
su, Chúa chúng ta, khi Người quang lâm, nếu không
phải là anh em? 20 Phải, chính anh em là vinh quang và
là niềm vui của chúng tôi.

Chương 3

Phái ông Ti-mô-thê đi Thê-xa-lô-ni-ca

1 Vì vậy, không chịu nổi nữa, chúng tôi đã quyết định ở
lại A-thê-na một mình, 2 và chúng tôi đã phái anh Ti-
mô-thê, người anh em của chúng tôi và cộng sự viên
của Thiên Chúa trong việc loan báo Tin Mừng Đức Ki-tô;
anh đến để làm cho anh em được vững mạnh, và khích
lệ đức tin của anh em, 3 khiến không ai bị nao núng vì
các nỗi gian truân ấy. Hẳn anh em biết đó là số phận
dành cho chúng ta. 4 Thật thế, khi còn ở với anh em,
chúng tôi đã nói trước cho anh em rằng chúng ta sẽ
gặp gian truân, điều đó đã xảy ra như anh em biết. 5
Chính vì vậy mà không chịu nổi nữa, tôi đã sai người đi
hỏi cho biết lòng tin của anh em ra sao, sợ rằng tên
cám dỗ đã cám dỗ anh em, và công lao khó nhọc của
chúng tôi trở nên vô ích.

Tạ ơn Chúa vì các tin tức nhận được

6 Giờ đây, sau khi thăm anh em, anh Ti-mô-thê đã trở
lại với chúng tôi và đưa tin mừng cho chúng tôi về lòng
tin và lòng mến của anh em; anh ấy nói rằng anh em
vẫn luôn luôn giữ kỷ niệm tốt về chúng tôi, và ao ước
gặp lại chúng tôi, cũng như chúng tôi ao ước gặp lại
anh em. 7 Như vậy, thưa anh em, vì anh em có lòng tin,
nên khi nghĩ đến anh em, chúng tôi được an ủi giữa mọi
thống khổ gian truân chúng tôi phải chịu. 8 Phải, chúng

tôi sống được đến giờ này là nhờ anh em đứng vững
trong Chúa. 9 Chúng tôi biết nói gì để tạ ơn Thiên Chúa
về anh em, vì tất cả niềm vui mà nhờ anh em, tôi có
được trước nhan Thiên Chúa chúng ta? 10 Đêm ngày
chúng tôi tha thiết nài xin Chúa cho được thấy mặt anh
em và bổ túc những gì còn thiếu trong đức tin của anh
em.

11 Xin chính Thiên Chúa là Cha chúng ta, và xin Chúa
chúng ta là Đức Giê-su san phẳng con đường dẫn chúng
tôi đến với anh em. 12 Xin Chúa cho tình thương của anh
em đối với nhau và đối với mọi người ngày càng thêm
đậm đà thắm thiết, cũng như tình thương của chúng tôi
đối với anh em vậy. 13 Như thế, Chúa sẽ cho anh em
được bền tâm vững chí, được trở nên thánh thiện,
không có gì đáng chê trách, trước nhan Thiên Chúa là
Cha chúng ta, trong ngày Đức Giê-su, Chúa chúng ta,
quang lâm cùng với các thánh của Người.

Chương 4

Khuyên cộng đoàn sống thánh thiện và bác ái

1 Vả lại, thưa anh em, anh em đã được chúng tôi dạy
phải sống thế nào cho đẹp lòng Thiên Chúa, và anh em
cũng đang sống như thế; vậy nhân danh Chúa Giê-su,
chúng tôi xin, chúng tôi khuyên nhủ anh em hãy tấn tới
nhiều hơn nữa. 2 Hẳn anh em rõ chúng tôi đã lấy quyền
Chúa Giê-su mà ra những chỉ thị nào cho anh em.

3 Ý muốn của Thiên Chúa là anh em nên thánh, tức là
xa lánh gian dâm, 4 mỗi người hãy biết lấy cho mình
một người vợ để sống cách thánh thiện và trong danh
dự, 5 chứ không buông theo đam mê dục vọng như dân
ngoại, là những người không biết Thiên Chúa. 6 Về điểm
này, đừng ai làm tổn thương hay lừa dối người anh em
mình, vì Chúa là Đấng trừng phạt tất cả những cái đó,
như chúng tôi đã từng báo trước và cảnh cáo anh em. 7
Thật vậy, Thiên Chúa đã không kêu gọi chúng ta sống ô

MỤC LỤC

uế, nhưng sống thánh thiện.8 Vậy ai khinh thường
những lời dạy trên, thì không phải khinh thường một
người phàm, nhưng khinh thường Thiên Chúa; Đấng
hằng ban cho anh em Thánh Thần của Người.

9 Còn về tình huynh đệ, anh em không cần ai viết cho
anh em, vì chính anh em đã được Thiên Chúa dạy phải
thương yêu nhau,10 và anh em cũng đang làm như vậy
cho tất cả các anh em trong toàn miền Ma-kê-đô-ni-a.
Nhưng thưa anh em, tôi khuyên nhủ anh em hãy tiến
tới nhiều hơn nữa.11 Hãy gắng giữ hoà khí, ai lo việc
nấy và lao động bằng chính bàn tay của mình, như
chính tôi đã truyền cho anh em.12 Như vậy, lối sống của
anh em sẽ được người ngoài cảm phục, và anh em sẽ
không cần nhờ đến ai.

Người sống và kẻ chết trong ngày Chúa quang lâm

13 Thưa anh em, về những ai đã an giấc ngàn thu,
chúng tôi không muốn để anh em chẳng hay biết gì,
hầu anh em khỏi buồn phiền như những người khác, là
những người không có niềm hy vọng.14 Vì nếu chúng ta
tin rằng Đức Giê-su đã chết và đã sống lại, thì chúng ta
cũng tin rằng những người đã an giấc trong Đức Giê-su,
sẽ được Thiên Chúa đưa về cùng Đức Giê-su.15 Dựa vào
lời của Chúa, chúng tôi nói với anh em điều này, là
chúng ta, những người đang sống, những người còn lại
vào ngày Chúa quang lâm, chúng ta sẽ chẳng đi trước
những người đã an giấc ngàn thu đâu.16 Vì khi hiệu lệnh
ban ra, khi tiếng tổng lãnh thiên thần và tiếng kèn của
Thiên Chúa vang lên, thì chính Chúa sẽ từ trời ngự
xuống, và những người đã chết trong Đức Ki-tô sẽ sống
lại trước tiên;17 rồi đến chúng ta, là những người đang
sống, những người còn lại, chúng ta sẽ được đem đi
trên đám mây cùng với họ, để nghênh đón Chúa trên
không trung. Như thế, chúng ta sẽ được ở cùng Chúa
mãi mãi.18 Vậy anh em hãy dùng những lời ấy mà an ủi
nhau.

MỤC LỤC

Chương 5

Tỉnh thức chờ ngày Chúa quang lâm

1 Thưa anh em, về ngày giờ và thời kỳ Chúa đến, anh
em không cần ai viết cho anh em. 2 Vì chính anh em đã
biết rõ: ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm ban đêm. 3
Khi người ta nói: "Bình an biết bao, yên ổn biết bao! ",
thì lúc ấy tai hoạ sẽ thình lình ập xuống, tựa cơn đau
chuyển bụng đến với người đàn bà có thai, và sẽ chẳng
có ai trốn thoát được.

4 Thưa anh em, anh em không ở trong bóng tối, để
ngày ấy như kẻ trộm bắt chợt anh em. 5 Vì tất cả anh
em là con cái ánh sáng, con cái của ban ngày. Chúng ta
không thuộc về đêm, cũng không thuộc về bóng tối. 6
Vậy chúng ta đừng ngủ mê như những người khác,
nhưng hãy tỉnh thức và sống tiết độ. 7 Ai ngủ, thì ngủ
ban đêm; ai say sưa, thì say sưa ban đêm. 8 Nhưng
chúng ta, chúng ta thuộc về ban ngày, nên hãy sống
tiết độ, mặc áo giáp là đức tin và đức mến, đội mũ
chiến là niềm hy vọng ơn cứu độ. 9 Vì Thiên Chúa đã
không định cho chúng ta phải chịu cơn thịnh nộ, nhưng
được hưởng ơn cứu độ, nhờ Đức Giê-su Ki-tô, Chúa
chúng ta, 10 Đấng đã chết vì chúng ta, để dầu thức hay
ngủ, chúng ta cũng sống với Người. 11 Vì thế, anh em
hãy an ủi nhau và xây dựng cho nhau, như anh em vẫn
làm.

Một vài đòi hỏi của đời sống cộng đoàn

12 Thưa anh em, chúng tôi xin anh em hãy quý trọng
những ai đang vất vả vì anh em, để lãnh đạo anh em
nhân danh Chúa và khuyên bảo anh em. 13 Hãy lấy tình
bác ái mà hết lòng tôn kính những người ấy, vì công
việc họ làm. Hãy sống hoà thuận với nhau.

14 Thưa anh em, chúng tôi khuyên nhủ anh em: hãy
khuyên bảo người vô kỷ luật, khích lệ kẻ nhút nhát,
nâng đỡ người yếu đuối, và kiên nhẫn với mọi người. 15

MỤC LỤC

Hãy coi chừng: đừng có ai lấy ác báo ác, nhưng hãy luôn luôn cố gắng làm điều thiện cho nhau cũng như cho mọi người.

16 Anh em hãy vui mừng luôn mãi17 và cầu nguyện không ngừng.18 Hãy tạ ơn trong mọi hoàn cảnh. Anh em hãy làm như vậy, đó là điều Thiên Chúa muốn trong Đức Ki-tô Giê-su.

19 Anh em đừng dập tắt Thần Khí.20 Chớ khinh thường ơn nói tiên tri.21 Hãy cân nhắc mọi sự: điều gì tốt thì giữ;22 còn điều xấu dưới bất cứ hình thức nào thì lánh cho xa.

Lời cầu nguyện và lời chào cuối thư

23 Nguyện chính Thiên Chúa là nguồn mạch bình an, thánh hoá toàn diện con người anh em, để thần trí, tâm hồn và thân xác anh em, được gìn giữ vẹn toàn, không gì đáng trách, trong ngày Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta, quang lâm.24 Đấng kêu gọi anh em là Đấng trung thành: Người sẽ thực hiện điều đó.

25 Thưa anh em, xin anh em cũng cầu nguyện cho chúng tôi nữa.26 Tất cả anh em hãy hôn chào nhau một cách thánh thiện.27 Nhân danh Chúa, tôi yêu cầu đọc thư này cho tất cả các anh em.

28 Chúc anh em được đầy ân sủng của Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta.

MỤC LỤC

62. Thư Thêxalônica 2

62. Thư Thêxalônica 2

Chương 1

Lời mở đầu

1 Chúng tôi là Phao-lô, Xin-va-nô và Ti-mô-thê, kính gửi
Hội Thánh Thê-xa-lô-ni-ca ở trong Thiên Chúa là Cha
chúng ta, và trong Chúa Giê-su Ki-tô. 2 Xin Thiên Chúa
là Cha và xin Chúa Giê-su Ki-tô ban cho anh em ân
sủng và bình an.

Tạ ơn và khuyến khích. Thiên Chúa thưởng phạt ngày sau hết

3 Thưa anh em, chúng tôi phải luôn luôn tạ ơn Thiên
Chúa về anh em: đó là điều phải lẽ, vì lòng tin của anh
em đang phát triển mạnh, và nơi tất cả anh em, lòng
yêu thương của mỗi người đối với người khác cũng gia
tăng. 4 Bởi thế, chúng tôi hãnh diện về anh em trước
mặt các Hội Thánh của Thiên Chúa, vì anh em kiên
nhẫn và có lòng tin mỗi khi bị bắt bớ hay gặp cảnh gian
truân. 5 Đó là dấu cho thấy Thiên Chúa xét xử công
minh: anh em sẽ được coi là xứng đáng tham dự Nước
Thiên Chúa, chính vì Nước Thiên Chúa mà anh em chịu
đau khổ.

6 Quả là điều công minh, nếu Thiên Chúa trả báo, nghĩa
là bắt những kẻ gây gian truân cho anh em phải chịu
gian truân, 7 và cho anh em, những kẻ gặp gian truân,
được nghỉ ngơi với chúng tôi. Việc ấy sẽ xảy ra, khi

MỤC LỤC

Chúa Giê-su từ trời xuất hiện cùng với các thiên thần
hùng mạnh của Người,8 trong ngọn lửa cháy bừng, để
báo oán những kẻ không chịu nhận biết Thiên Chúa và
những kẻ không vâng theo Tin Mừng của Chúa chúng ta
là Đức Giê-su.9 Những kẻ ấy sẽ lãnh án diệt vong muôn
đời, xa thánh nhan Chúa và quyền năng vinh hiển của
Người,10 khi Người đến, trong ngày ấy, để được tôn vinh
giữa các thần thánh của Người, và được ngưỡng mộ
giữa mọi kẻ đã tin, mà anh em cũng đã tin lời chứng
của chúng tôi.

11 Vì thế, lúc nào chúng tôi cũng cầu nguyện cho anh
em: xin Thiên Chúa chúng ta làm cho anh em được
xứng đáng với ơn gọi, và xin Người dùng quyền năng
mà hoàn thành mọi thiện chí của anh em và mọi công
việc anh em làm vì lòng tin.12 Như vậy, danh của Chúa
chúng ta là Đức Giê-su, sẽ được tôn vinh nơi anh em,
và anh em được tôn vinh nơi Người, chiếu theo ân sủng
của Thiên Chúa chúng ta và của Chúa Giê-su Ki-tô.

Chương 2

Ngày Chúa quang lâm và những gì xảy ra trước đó

1 Thưa anh em, về ngày Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng
ta, quang lâm và tập hợp chúng ta về với Người, tôi xin
anh em điều này:2 nếu có ai bảo rằng chúng tôi đã
được thần khí mặc khải, hoặc đã nói, đã viết thư quả
quyết rằng ngày của Chúa gần đến, thì anh em đừng
vội để cho tinh thần dao động, cũng đừng hoảng sợ.3
Đừng để ai lừa dối anh em bất cứ cách nào.

4 Tên đối thủ tôn mình lên trên tất cả những gì được gọi
là thần và được sùng bái, thậm chí nó còn ngồi trong
Đền Thờ Thiên Chúa và tự xưng là Thiên Chúa.5 Khi tôi
còn ở với anh em, tôi đã từng nói những điều ấy, anh
em không nhớ sao?6 Anh em biết cái gì hiện đang cầm
giữ nó, khiến nó sẽ chỉ xuất hiện được vào thời của nó.7
Thật vậy, mầu nhiệm của sự gian ác đang hoành hành.

Chỉ đợi người cầm giữ nó bị gạt ra một bên,8 bấy giờ tên gian ác sẽ xuất hiện, kẻ mà Chúa Giê-su sẽ giết chết bằng hơi thở từ miệng Người, và sẽ tiêu diệt bằng ánh huy hoàng, khi Người quang lâm.

9 Còn việc tên gian ác xuất hiện là do tác động của Xa-tan, có kèm theo đủ thứ phép mầu, dấu lạ, điềm
thiêng,10 và đủ mọi mưu gian chước dối, nhằm hại những kẻ phải hư mất, vì đã không đón nhận lòng yêu mến chân lý để được cứu độ.11 Vì thế Thiên Chúa gửi
đến một sức mạnh mê hoặc làm cho chúng tin theo sự dối trá;12 như vậy, tất cả những kẻ không tin sự thật,
nhưng ưa thích sự gian ác, thì sẽ bị kết án.

Khuyên nhủ kiên trì

13 Hỡi anh em là những kẻ được Chúa yêu mến, chúng tôi phải luôn luôn tạ ơn Thiên Chúa về anh em, vì Thiên Chúa đã chọn anh em ngay từ lúc khởi đầu, để cứu độ anh em nhờ Thần Khí thánh hoá và nhờ lòng tin vào
chân lý.14 Chính vì thế mà Người đã dùng Tin Mừng chúng tôi loan báo mà kêu gọi anh em, để anh em được hưởng vinh quang của Chúa chúng ta là Đức Giê-su Ki-
tô.15 Vậy, thưa anh em, anh em hãy đứng vững và nắm giữ các truyền thống chúng tôi đã dạy cho anh em,
bằng lời nói hay bằng thư từ.16 Xin chính Chúa chúng ta là Đức Giê-su Ki-tô, và xin Thiên Chúa là Cha chúng ta, Đấng yêu thương chúng ta và đã dùng ân sủng mà ban cho chúng ta niềm an ủi bất diệt và niềm cậy trông tốt
đẹp,17 xin các Ngài an ủi và cho tâm hồn anh em được vững mạnh, để làm và nói tất cả những gì tốt lành.

Chương 3

1 Sau cùng, thưa anh em, xin anh em cầu nguyện cho chúng tôi, để lời Chúa được phổ biến mau chóng và
được tôn vinh, như đã thấy nơi anh em.2 Xin cũng cầu nguyện cho chúng tôi được thoát khỏi tay người độc ác
xấu xa, bởi vì không phải ai cũng có đức tin.3 Nhưng

MỤC LỤC

Chúa là Đấng trung tín: Người sẽ làm cho anh em được vững mạnh, và bảo vệ anh em khỏi ác thần.
4 Trong Chúa, chúng tôi tin tưởng vào anh em: anh em đang làm và sẽ làm những gì chúng tôi truyền.
5 Xin Chúa hướng dẫn tâm hồn anh em, để anh em biết yêu mến Thiên Chúa và biết chịu đựng như Đức Ki-tô.

Đề phòng lối sống vô kỷ luật: cơn sốt quang lâm!

6 Thưa anh em, nhân danh Chúa Giê-su Ki-tô, chúng tôi truyền cho anh em phải xa lánh mọi người anh em sống vô kỷ luật, không theo truyền thống anh em đã nhận được từ nơi tôi.

7 Chính anh em thừa biết là anh em phải bắt chước chúng tôi thế nào. Khi ở giữa anh em, chúng tôi đã không sống vô kỷ luật.
8 Chúng tôi đã chẳng ăn bám ai, trái lại đêm ngày đã làm lụng khó nhọc vất vả, để khỏi nên gánh nặng cho người nào trong anh em.
9 Không phải là vì chúng tôi không có quyền hưởng sự giúp đỡ, nhưng là để nêu gương cho anh em bắt chước.

10 Thật vậy, khi còn ở với anh em, chúng tôi đã chỉ thị cho anh em: ai không chịu làm thì cũng đừng ăn!
11 Thế mà chúng tôi nghe nói: trong anh em có một số người sống vô kỷ luật, chẳng làm việc gì, mà việc gì cũng xen vào.
12 Nhân danh Chúa Giê-su Ki-tô, chúng tôi truyền dạy và khuyên nhủ những người ấy hãy ở yên mà làm việc, để có của nuôi thân.

13 Phần anh em, hãy làm việc thiện, đừng sờn lòng nản chí!
14 Nếu có ai không vâng theo lời chúng tôi nói trong thư này, anh em hãy ghi lấy tên và đừng giao du với người ấy, để họ biết xấu hổ.
15 Nhưng đừng coi họ như thù địch, trái lại hãy khuyên bảo như người anh em.

Lời cầu nguyện và lời chào cuối thư

16 Chúa là nguồn mạch bình an, xin Người ban cho anh em được bình an mọi lúc và về mọi phương diện. Xin Chúa ở cùng tất cả anh em.

MỤC LỤC

17 Chính tôi, Phao-lô, tự tay viết lời chào này. Đó là chữ ký trong tất cả các thư của tôi. Tôi viết như thế đó. Chúc tất cả anh em được đầy ân sủng của Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta.

MỤC LỤC

63. Thư Timôthê 1

1 2 3 4 5 6

Chương 1

Lời mở đầu

1 Tôi là Phao-lô, Tông Đồ của Đức Ki-tô Giê-su theo
lệnh Thiên Chúa, Đấng cứu độ chúng ta, và theo lệnh
Đức Ki-tô Giê-su, niềm hy vọng của chúng ta,
2 gửi anh
Ti-mô-thê, người con tôi đã sinh ra trong đức tin. Xin
Thiên Chúa là Cha và xin Đức Ki-tô Giê-su, Chúa chúng
ta, ban cho anh ân sủng, lòng thương xót và sự bình
an.

Đề phòng giáo lý sai lạc

3 Khi đi Ma-kê-đô-ni-a, tôi đã khuyên anh ở lại Ê-phê-xô
để anh truyền cho một số người đừng dạy một giáo lý
khác,
4 cũng đừng chú ý đến những chuyện hoang
đường và những gia phả dài dòng; những cái đó chỉ gây
ra tranh luận, chứ không đóng góp vào kế hoạch của
Thiên Chúa mà đức tin cho chúng ta biết.
5 Lời truyền
dạy đó phải nhằm đưa tới đức mến phát xuất từ tâm
hồn trong sạch, lương tâm ngay thẳng và đức tin không
giả hình.
6 Vì đi trệch đường lối ấy, một số người đã sa
vào tật nói rỗng tuếch.
7 Họ muốn làm thầy dạy luật,
nhưng lại không hiểu cả điều mình nói lẫn điều mình
xác quyết.

Vai trò của Lề Luật

MỤC LỤC

8 Chúng ta biết rằng Lề Luật là tốt, nếu người ta sử
dụng cho đúng cách.9 Thật vậy, Lề Luật có đó, không
phải cho người công chính, mà là cho hạng người sống
ngoài lề luật và bất phục tùng, vô luân và tội lỗi, phạm
thánh phạm thượng, giết cha giết mẹ, sát nhân,10 dâm
dật, kê gian, buôn người, nói dối, bội thề, và những kẻ
sống ngược với giáo lý lành mạnh.11 Đó là giáo lý phù
hợp với Tin Mừng đã được giao phó cho tôi, Tin Mừng về
vinh quang của Thiên Chúa chí tôn.

Ông Phao-lô suy nghĩ về ơn gọi của mình

12 Tôi tạ ơn Đức Ki-tô Giê-su, Chúa chúng ta, Đấng đã
ban sức mạnh cho tôi, vì Người đã tín nhiệm mà gọi tôi
đến phục vụ Người.13 Trước kia, tôi là kẻ nói lộng ngôn,
bắt đạo và ngạo ngược, nhưng tôi đã được Người
thương xót, vì tôi đã hành động một cách vô ý thức,
trong lúc chưa có lòng tin.14 Đức Ki-tô Giê-su, Chúa
chúng ta, đã ban cho tôi đầy tràn ân sủng, cùng với đức
tin và đức mến của một kẻ được kết hợp với Người.15
Đây là lời đáng tin cậy và đáng mọi người đón nhận:
Đức Ki-tô Giê-su đã đến thế gian, để cứu những người
tội lỗi, mà kẻ đầu tiên là tôi.16 Sở dĩ tôi được thương
xót, là vì Đức Giê-su Ki-tô muốn tỏ bày tất cả lòng đại
lượng của Người nơi tôi là kẻ đầu tiên, mà đặt tôi làm
gương cho những ai sẽ tin vào Người, để được sống
muôn đời.17 Kính dâng Vua muôn thuở là Thiên Chúa
bất diệt, vô hình và duy nhất, kính dâng Người danh dự
và vinh quang đến muôn thuở muôn đời. A-men.

Trách nhiệm của ông Ti-mô-thê

18 Anh Ti-mô-thê, đó là chỉ thị tôi trao cho anh là người
con của tôi, chiếu theo các lời ngôn sứ trước đây đã nói
về anh, để anh dựa vào đó mà chiến đấu trong cuộc
chiến cao đẹp này,19 với đức tin và lương tâm ngay
thẳng. Một số người đã vứt bỏ lương tâm ngay thẳng
đó, nên đức tin của họ đã bị chết chìm.20 Trong số đó có
Hy-mê-nê và A-lê-xan-đê; tôi đã trao nộp họ cho Xa-
tan để họ được dạy cho biết đừng nói lộng ngôn nữa.

<u>MỤC LỤC</u>

Chương 2

Lời kinh phụng vụ

1 Trước hết, tôi khuyên ai nấy dâng lời cầu xin, khẩn
nguyện, nài van, tạ ơn cho tất cả mọi người,2 cho vua
chúa và tất cả những người cầm quyền, để chúng ta
được an cư lạc nghiệp mà sống thật đạo đức và nghiêm
chỉnh.3 Đó là điều tốt và đẹp lòng Thiên Chúa, Đấng
cứu độ chúng ta,4 Đấng muốn cho mọi người được cứu
độ và nhận biết chân lý.5 Thật vậy, chỉ có một Thiên
Chúa, chỉ có một Đấng trung gian giữa Thiên Chúa và
loài người: đó là một con người, Đức Ki-tô Giê-su,6
Đấng đã tự hiến làm giá chuộc mọi người.
Điều này đã được chứng thực vào đúng thời đúng buổi.

7 Và để làm chứng về điều này, tôi được đặt làm người
rao giảng và làm Tông Đồ -tôi nói thật chứ không nói
dối- nghĩa là làm thầy dạy các dân ngoại về đức tin và
chân lý.8 Vậy tôi muốn rằng người đàn ông hãy cầu
nguyện ở bất cứ nơi nào, tay giơ lên trời, tâm hồn
thánh thiện, không giận hờn, không xung khắc.

Khi họp cộng đoàn, người phụ nữ phải như thế nào?

9 Cũng thế, tôi muốn người đàn bà phải ăn mặc đoan
trang, đồ trang điểm phải kín đáo, giản dị: không phải
là những kiểu tóc cầu kỳ, vàng bạc, ngọc trai hay quần
áo đắt tiền,10 nhưng là những việc lành; như thế mới
thích hợp với những người đàn bà xưng mình có lòng
đạo đức.11 Khi nghe lời dạy dỗ, đàn bà phải thinh lặng
và hết lòng phục tùng.12 Tôi không cho phép đàn bà
giảng dạy, hay thống trị đàn ông, trái lại họ phải thinh
lặng,13 vì A-đam được tạo dựng trước, rồi mới đến E-
và.14 Cũng không phải A-đam đã bị dụ dỗ, nhưng là
người đàn bà đã phạm tội, khi bị dụ dỗ.15 Tuy nhiên,
người đàn bà sẽ được cứu nhờ sinh con cái, nếu kiên trì
giữ đức tin, đức mến và sự thánh thiện, với lòng đơn sơ
giản dị.

MỤC LỤC

Chương 3

Các giám quản

1 Đây là lời đáng tin cậy: ai mong được làm giám quản,
người ấy ước muốn một nhiệm vụ cao đẹp.2 Vậy giám
quản phải là người không ai chê trách được, chỉ có một
đời vợ, tiết độ, chừng mực, nhã nhặn, hiếu khách, có
khả năng giảng dạy;3 người ấy không được nghiện
rượu, không được hiếu chiến, nhưng phải hiền hoà,
không hay gây sự, không ham tiền,4 biết điều khiển tốt
gia đình mình, biết dạy con cái phục tùng cách rất
nghiêm chỉnh,5 vì ai không biết điều khiển gia đình
mình, thì làm sao có thể lo cho Hội Thánh của Thiên
Chúa được?6 Người ấy không được là tân tòng, kẻo lên
mặt kiêu căng mà bị kết án như ma quỷ.7 Người ấy còn
phải được người ngoài chứng nhận là tốt, kẻo bị sỉ nhục
và sa vào cạm bẫy ma quỷ.

Các trợ tá

8 Các trợ tá cũng vậy, phải là người đàng hoàng, biết
giữ lời hứa, không rượu chè say sưa, không tìm kiếm lợi
lộc thấp hèn;9 họ phải bảo toàn mầu nhiệm đức tin
trong một lương tâm trong sạch.10 Họ phải được thử
thách trước đã, rồi mới được thi hành chức vụ trợ tá,
nếu không bị ai khiếu nại.11 Các bà cũng vậy, phải là
người đàng hoàng, không nói xấu, nhưng tiết độ, đáng
tin cậy mọi bề.12 Các trợ tá phải là người chỉ có một đời
vợ, biết điều khiển con cái và gia đình cho tốt.13 Những
ai thi hành chức vụ trợ tá cách tốt đẹp, thì được một
chỗ danh dự, và được mạnh dạn nhiều nhờ lòng tin vào
Đức Ki-tô Giê-su.

Mầu nhiệm của đạo thánh

14 Tôi viết cho anh thư này, dù vẫn hy vọng sớm đến
với anh.15 Nhưng nếu tôi chậm trễ, thì thư này sẽ cho
anh biết phải ăn ở thế nào trong nhà của Thiên Chúa,
tức là Hội Thánh của Thiên Chúa hằng sống, cột trụ và
điểm tựa của chân lý.16 Phải công nhận rằng: mầu
nhiệm của đạo thánh thật là cao cả, đó là:

MỤC LỤC

Đức Ki-tô xuất hiện trong thân phận người phàm,
được Chúa Thánh Thần chứng thực là công chính;
Người được các thiên thần chiêm ngưỡng,
và được loan truyền giữa muôn dân;
Người được cả hoàn cầu tin kính,
được siêu thăng cõi trời vinh hiển.

Chương 4

Các người dạy giáo lý sai lạc

1 Thần khí phán rõ ràng: vào những thời cuối cùng, một
số người sẽ bỏ đức tin mà theo những thần khí lừa dối
và những giáo huấn của ma quỷ; 2 đó là vì trò giả hình
của những tên nói dối mà lương tâm như bị thích dấu
sắt nung. 3 Họ cấm không được kết hôn và bắt phải
kiêng một số thức ăn; thật ra, những thức ăn này là
những thứ Thiên Chúa đã tạo dựng để các tín hữu,
những kẻ đã nhận biết chân lý, được dùng trong tâm
tình tri ân cảm tạ. 4 Thật vậy, tất cả những gì Thiên
Chúa tạo dựng đều tốt, và không có gì phải loại bỏ, nếu
biết dùng trong tâm tình tri ân cảm tạ, 5 vì lời Thiên
Chúa và lời cầu nguyện thánh hoá những thứ đó. 6 Nếu
anh trình bày cho anh em những điều ấy, thì anh sẽ là
một người phục vụ tốt của Đức Ki-tô Giê-su, một người
thấm nhuần lời đức tin và giáo lý cao đẹp mà anh đã
trung thành noi theo. 7 Còn những chuyện hoang đường
nhảm nhí của bà già, thì hãy loại bỏ. Hãy luyện tập
sống đạo đức; 8 vì luyện tập thân thể thì lợi ích chẳng là
bao, còn lòng đạo đức thì lợi ích mọi bề, bởi Chúa hứa
ban sự sống hiện tại cũng như tương lai cho người có
lòng đạo đức. 9 Đó là lời đáng tin cậy và đáng mọi người
đón nhận. 10 Thật vậy, chính vì mục đích ấy mà chúng ta
phải vất vả, phải chiến đấu, bởi đã đặt hy vọng vào
Thiên Chúa hằng sống, Đấng cứu độ mọi người, nhất là
các tín hữu. 11 Anh hãy truyền, hãy dạy những điều đó.

12 Chớ gì đừng có ai coi thường anh vì anh còn trẻ. Trái
lại, anh hãy nên gương mẫu cho các tín hữu về lời ăn

tiếng nói, về cách cư xử, về đức ái, đức tin và lòng
trong sạch. 13 Trong khi chờ tôi đến, hãy chuyên cần đọc
Sách Thánh trong các buổi họp, chuyên cần khuyên
nhủ và dạy dỗ. 14 Đừng thờ ơ với đặc sủng đang có nơi
anh, đặc sủng Thiên Chúa đã ban cho anh nhờ lời ngôn
sứ, khi hàng kỳ mục đặt tay trên anh. 15 Anh hãy tha
thiết với những điều đó, chuyên chú vào đó, để mọi
người nhận thấy những tiến bộ của anh. 16 Anh hãy thận
trọng trong cách ăn nết ở và trong lời giảng dạy. Hãy
kiên trì trong việc đó. Vì làm như vậy, anh sẽ cứu được
chính mình, lại còn cứu được những người nghe anh
giảng dạy.

Chương 5

Cách cư xử với các hạng người tín hữu nói chung

1 Đừng nặng lời với cụ già, nhưng khi khuyên nhủ, hãy
coi cụ như cha; hãy coi các thanh niên như anh em, 2
các cụ bà như mẹ, các thiếu nữ như chị em, với tấm
lòng hoàn toàn trong sạch.

Các bà goá

3 Anh hãy kính trọng các bà goá, những bà goá đích
thực. 4 Nếu một bà goá có con có cháu, thì trước tiên
con cháu phải học cho biết ăn ở hiếu thảo đối với gia
đình mình, và đền ơn đáp nghĩa các bậc sinh thành. Đó
là điều đẹp lòng Thiên Chúa. 5 Còn các bà goá đích thực,
sống một thân một mình, thì đã đặt hy vọng vào Thiên
Chúa và ngày đêm kiên trì đọc kinh cầu nguyện. 6 Trái
lại, bà goá ham vui thì sống cũng như chết. 7 Anh cũng
phải truyền dạy những điều ấy, để không ai chê trách
được họ. 8 Ai không chăm sóc người thân, nhất là người
sống trong cùng một nhà, thì đã chối bỏ đức tin, và còn
tệ hơn người không có đức tin.

9 Muốn được ghi tên vào sổ các bà goá, phải có những
điều kiện sau: ít nhất sáu mươi tuổi, chỉ có một đời
chồng, 10 được chứng nhận là đã làm việc thiện, nghĩa là
đã nuôi nấng dạy dỗ con cái, đã tỏ ra hiếu khách, đã

rửa chân cho các người trong dân thánh, giúp đỡ người gặp gian truân, siêng năng làm mọi việc lành.
11 Còn các bà goá trẻ, anh đừng ghi vào sổ; vì khi dục vọng làm cho họ xa lìa Đức Ki-tô, thì họ muốn tái giá,
12 và như vậy là mang lấy án phạt, bởi đã không giữ lời cam kết ban đầu với Đức Ki-tô.
13 Đồng thời, vì ăn không ngồi rồi, họ học thói la cà hết nhà nọ đến nhà kia. Đâu phải chỉ ăn không ngồi rồi, họ còn nhiều chuyện, lăng xăng, nói năng bừa bãi.
14 Vậy tôi muốn các bà goá trẻ hãy tái giá, sinh con cái, lo việc cửa nhà; đừng để cho đối phương có dịp bới móc.
15 Thật vậy, đã có kẻ lạc đường đi theo Xa-tan.
16 Nếu nữ tín hữu nào có người trong họ hàng là bà goá, thì hãy giúp đỡ họ, đừng để cho Hội Thánh phải mang gánh nặng, và như thế Hội Thánh có thể giúp đỡ những bà goá đích thực.

Các kỳ mục

17 Những kỳ mục thi hành chức vụ chủ toạ cách tốt đẹp, thì đáng được đãi ngộ gấp đôi, nhất là những người vất vả phục vụ lời Chúa và giảng dạy.
18 Quả vậy, Kinh Thánh có nói: Đừng bịt mõm con bò đang đạp lúa, và làm thợ thì đáng được trả công.
19 Lời tố cáo một kỳ mục, anh đừng chấp nhận, trừ phi có hai hoặc ba nhân chứng.
20 Những ai phạm tội, anh hãy khiển trách trước mặt mọi người, để những kẻ khác phải sợ.
21 Trước mặt Thiên Chúa, trước mặt Đức Ki-tô Giê-su và các thiên thần được tuyển chọn, tôi tha thiết khuyên anh giữ các điều ấy cách vô tư, không làm gì vì thiên vị.
22 Anh đừng vội đặt tay trên ai, đừng cộng tác vào tội lỗi của người khác. Hãy giữ mình trong sạch.

23 Từ nay anh đừng chỉ uống nước lã, nhưng hãy dùng thêm chút rượu, vì anh đau dạ dày và ốm yếu luôn.

24 Có những người thì tội đã rành rành, ngay trước khi xét xử; người khác thì xét xử rồi mới thấy rõ.
25 Cũng thế, những việc tốt thì đã rành rành; mà cả những việc

MỤC LỤC

không tốt cũng chẳng che giấu được.

Chương 6

Các nô lệ

1 Những ai đang ở dưới ách nô lệ, hãy coi chủ mình là
đáng kính về mọi mặt, để danh Thiên Chúa và đạo lý
khỏi bị người ta xúc phạm. 2 Còn những ai có chủ là
người tín hữu, thì đừng lấy cớ họ là người anh em mà
coi thường; trái lại phải hầu hạ chủ tốt hơn nữa, bởi lẽ
người được mình phục vụ là tín hữu và là anh em yêu
quý.

Người dạy giáo lý: ai chân chính, ai không

3 Nếu có ai dạy một giáo lý khác, không theo sát các lời
lành mạnh, tức là các lời của Đức Giê-su Ki-tô, Chúa
chúng ta, và không theo sát giáo lý phù hợp với đạo
thánh, 4 thì người ấy lên mặt kiêu căng, không biết gì
cả, nhưng mắc bệnh ham tranh luận và thích cãi chữ.
Do đó sinh ra ganh tị, tranh chấp, lộng ngôn, nghĩ xấu, 5
đấu khẩu liên miên giữa những người đầu óc lệch lạc,
mất cả chân lý và coi việc giữ đạo là một nguồn lợi. 6 Đã
hẳn, việc giữ đạo là nguồn lợi lớn đối với ai lấy cái mình
có làm đủ. 7 Quả vậy, chúng ta đã không mang gì vào
trần gian, thì cũng chẳng mang gì ra được. 8 Vậy nếu có
cơm ăn áo mặc, ta hãy lấy thế làm đủ. 9 Còn những kẻ
muốn làm giàu, thì sa chước cám dỗ, sa vào cạm bẫy
và nhiều ước muốn ngu xuẩn độc hại; đó là những thứ
làm cho con người chìm đắm trong cảnh huỷ diệt tiêu
vong. 10 Thật thế, cội rễ sinh ra mọi điều ác là lòng ham
muốn tiền bạc, vì buông theo lòng ham muốn đó, nhiều
người đã lạc xa đức tin và chuốc lấy bao nỗi đớn đau
xâu xé.

Lời khuyên nhủ thiết tha

11 Phần anh, hỡi người của Thiên Chúa, hãy tránh xa
những điều đó; hãy gắng trở nên người công chính, đạo
đức, giàu lòng tin và lòng mến, hãy gắng sống nhẫn nại
và hiền hoà. 12 Anh hãy thi đấu trong cuộc thi đấu cao

đẹp vì đức tin, giành cho được sự sống đời đời; chính vì sự sống ấy, anh đã được Thiên Chúa kêu gọi, và anh đã nói lên lời tuyên xưng cao đẹp trước mặt nhiều nhân
chứng.13 Trước mặt Thiên Chúa là Đấng ban sức sống cho mọi loài, và trước mặt Đức Ki-tô Giê-su là Đấng đã làm chứng trước toà tổng trấn Phong-xi-ô Phi-la-tô bằng một lời tuyên xưng cao đẹp, tôi truyền cho anh:14
hãy tuân giữ điều răn của Chúa mà sống cho tinh tuyền, không chi đáng trách, cho đến ngày Đức Giê-su
Ki-tô, Chúa chúng ta, xuất hiện.15 Đấng sẽ cho Đức Ki-
tô tỏ hiện vào đúng thời đúng buổi,
là Chúa Tể vạn phúc vô song,
là Vua các vua, Chúa các chúa.

16 Chỉ mình Người là Đấng trường sinh bất tử,
ngự trong ánh sáng siêu phàm,
Đấng không một người nào đã thấy hay có thể thấy.
Kính dâng Người danh dự
và uy quyền đến muôn đời. A-men.

Lời khuyên người giàu

17 Những người giàu ở trần gian này, anh hãy truyền cho họ đừng tự cao tự đại, cũng đừng đặt hy vọng vào của cải phù vân, nhưng vào Thiên Chúa, Đấng cung cấp
dồi dào mọi sự cho chúng ta hưởng dùng.18 Họ phải làm việc thiện và trở nên giàu có về các việc tốt lành, phải
ăn ở rộng rãi, sẵn sàng chia sẻ.19 Như vậy họ tích trữ cho mình một vốn liếng vững chắc cho tương lai, để được sự sống thật.

Lời nhắn nhủ cuối cùng

20 Anh Ti-mô-thê, hãy bảo toàn giáo lý đã được giao phó cho anh, tránh những chuyện nhảm nhí, trống
rỗng, và những vấn đề của tri thức giả hiệu.21 Có những kẻ, vì chủ trương cái tri thức đó, nên đã lạc mất đức tin. Chúc anh em được ân sủng.

MỤC LỤC

64. Thư Timôthê 2

Chương 1

Lời mở đầu và tạ ơn

1 Tôi là Phao-lô, Tông Đồ của Đức Ki-tô Giê-su, do ý
muốn của Thiên Chúa, chiếu theo lời Thiên Chúa hứa
ban sự sống vốn có trong Đức Ki-tô Giê-su, 2 gửi anh Ti-
mô-thê, người con yêu dấu. Xin Thiên Chúa là Cha và
xin Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta, ban cho anh được
ân sủng, lòng thương xót và sự bình an.

3 Tôi tạ ơn Thiên Chúa, Đấng tôi phụng thờ với lương
tâm trong sạch, theo gót tổ tiên; tôi tạ ơn Người khi tôi
không ngừng nhắc nhở đến anh, trong các lời cầu
nguyện của tôi, đêm cũng như ngày. 4 Nhớ đến những
giọt nước mắt của anh, tôi ước ao gặp lại anh để được
chan chứa niềm vui. 5 Tôi hồi tưởng lại lòng tin không
giả hình của anh, lòng tin đã có nơi cụ Lô-ít, bà ngoại
anh, nơi bà Êu-ni-kê, mẹ anh, cũng như chính nơi anh,
tôi xác tín như vậy.

Những ơn ông Ti-mô-thê đã nhận được

6 Vì lý do đó, tôi nhắc anh phải khơi dậy đặc sủng của
Thiên Chúa, đặc sủng anh đã nhận được khi tôi đặt tay
trên anh. 7 Vì Thiên Chúa đã chẳng ban cho chúng ta
một thần khí làm cho chúng ta trở nên nhút nhát,

MỤC LỤC

nhưng là một Thần Khí khiến chúng ta được đầy sức
mạnh, tình thương, và biết tự chủ. 8 Vậy anh đừng hổ
thẹn vì phải làm chứng cho Chúa chúng ta, cũng đừng
hổ thẹn vì tôi, người tù của Chúa; nhưng dựa vào sức
mạnh của Thiên Chúa, anh hãy đồng lao cộng khổ với
tôi để loan báo Tin Mừng. 9 Người đã cứu độ và kêu gọi
chúng ta vào dân thánh của Người, không phải vì công
kia việc nọ chúng ta đã làm, nhưng là do kế hoạch và
ân sủng của Người. Ân sủng đó, Người đã ban cho
chúng ta từ muôn thuở trong Đức Ki-tô Giê-su, 10 nhưng
giờ đây mới được biểu lộ, vì Đấng cứu độ chúng ta là
Đức Ki-tô Giê-su đã xuất hiện. Chính Đức Ki-tô đã tiêu
diệt thần chết, và đã dùng Tin Mừng mà làm sáng tỏ
phúc trường sinh bất tử. 11 Thiên Chúa đã đặt tôi làm
người rao giảng Tin Mừng đó, làm tông đồ và thầy dạy.

12 Chính vì lý do ấy mà tôi phải chịu những đau khổ
này; nhưng tôi không hổ thẹn, vì tôi biết tôi tin vào ai,
và xác tín rằng: Người có đủ quyền năng bảo toàn giáo
lý đã được giao phó cho tôi, mãi cho tới Ngày đó.

13 Với đức tin và đức mến của một người được kết hợp
với Đức Ki-tô Giê-su, anh hãy lấy làm mẫu mực những
lời lành mạnh anh đã nghe tôi dạy. 14 Giáo lý tốt đẹp đã
giao phó cho anh, anh hãy bảo toàn, nhờ có Thánh
Thần ngự trong chúng ta.

15 Anh biết rằng mọi người ở A-xi-a đã bỏ tôi; Phy-ghê-
lô và Héc-mô-ghê-nê cũng ở trong số ấy. 16 Xin Chúa tỏ
lòng thương xót gia đình anh Ô-nê-xi-phô-rô, vì đã
nhiều lần anh làm cho tôi lên tinh thần, và đã không hổ
thẹn vì tôi phải mang xiềng xích; 17 trái lại, vừa đến Rô-
ma, anh vội vã đi tìm và đã thấy tôi. 18 Xin Chúa ban
cho anh tìm thấy nơi Chúa lòng thương xót, trong Ngày
đó. Về công việc phục vụ của anh ấy ở Ê-phê-xô, thì
anh đã quá rõ.

MỤC LỤC

Chương 2

Ý nghĩa các đau khổ của người tông đồ

1 Vậy hỡi anh, người con của tôi, anh hãy nên mạnh mẽ
trong ân sủng của Đức Ki-tô Giê-su. 2 Những gì anh đã
nghe tôi nói trước mặt nhiều nhân chứng, thì hãy trao
lại cho những người tin cẩn, những người sẽ có khả
năng dạy cho người khác.

3 Anh hãy đồng lao cộng khổ như một người lính giỏi
của Đức Ki-tô Giê-su. 4 Trong nghề binh, không ai vướng
mắc vào những việc thuộc đời sống dân sự; có thế mới
đẹp lòng người đã tuyển mộ. 5 Người tham dự điền kinh
cũng vậy, không đoạt giải nếu không thi đấu theo luật
lệ. 6 Còn người nông dân làm việc vất vả, thì phải là
người đầu tiên được hưởng phần hoa lợi. 7 Anh hãy hiểu
điều tôi nói, vì Chúa sẽ ban cho anh ơn thông hiểu mọi
sự.

8 Anh hãy nhớ đến Đức Giê-su Ki-tô,
Đấng đã sống lại từ cõi chết,
Đấng xuất thân từ dòng dõi Đa-vít,

9 Vì Tin Mừng ấy, tôi chịu khổ, tôi còn phải mang cả
xiềng xích như một tên gian phi. Nhưng lời Thiên Chúa
đâu bị xiềng xích! 10 Bởi vậy, tôi cam chịu mọi sự, để
mưu ích cho những người Thiên Chúa đã chọn, để họ
cũng đạt tới ơn cứu độ trong Đức Ki-tô Giê-su, và được
hưởng vinh quang muôn đời.

11 Đây là lời đáng tin cậy:
Nếu ta cùng chết với Người,
ta sẽ cùng sống với Người.

12 Nếu ta kiên tâm chịu đựng,
ta sẽ cùng hiển trị với Người.
Nếu ta chối bỏ Người, Người cũng sẽ chối bỏ ta.

MỤC LỤC

13 Nếu ta không trung tín,
Người vẫn một lòng trung tín,
vì Người không thể nào chối bỏ chính mình.

Chống lại những người dạy giáo lý sai lạc

14 Anh hãy nhắc nhở lại những điều đó, trước mặt Thiên
Chúa, hãy tha thiết khuyên người ta đừng cãi chữ:
chuyện không có ích lợi gì, chỉ làm cho người nghe phải
diệt vong.15 Hãy cố gắng ra trước mặt Thiên Chúa như
một người đã được thử luyện, một người thợ không có
gì phải xấu hổ, một người thẳng thắn dạy lời chân lý.16
Còn những chuyện nhảm nhí, trống rỗng, anh hãy
tránh xa, vì những kẻ nói những chuyện ấy sẽ tiến sâu
vào con đường vô luân.17 Lời họ như một thứ ung nhọt
cứ loét thêm ra. Trong số những người đó có Hy-mê-nê
và Phi-lê-tô.18 Hai người này đã đi trệch đường chân lý,
khi nói rằng sự phục sinh đã xảy ra rồi và như vậy họ
phá đổ đức tin của một số người.19 Tuy nhiên, nền
móng vững chắc Thiên Chúa đã đặt thì tồn tại; trên đó
có ghi tạc lời này: Chúa biết những kẻ thuộc về Người,
và Phàm ai kêu cầu danh Chúa phải tránh xa điều bất
chính.

20 Trong một ngôi nhà lớn, không phải chỉ có những đồ
vật bằng vàng bằng bạc, nhưng cũng có những đồ vật
bằng gỗ bằng sành; thứ thì dùng vào việc cao quý, thứ
thì dùng vào việc thấp hèn.21 Vậy ai thanh tẩy mình cho
sạch những điều xấu nói trên, người đó sẽ là một đồ
vật dùng vào việc cao quý, một đồ vật được thánh hiến,
có ích cho chủ, sẵn sàng làm mọi việc lành.

22 Anh hãy tránh xa các đam mê của tuổi trẻ, cố gắng
trở nên người công chính, giàu lòng tin và lòng mến, ăn
ở thuận hoà cùng những ai kêu cầu Chúa với tấm lòng
trong sạch.23 Còn những tranh luận điên rồ và ngu
xuẩn, anh hãy gạt ra một bên, vì biết rằng những thứ
ấy sinh ra cãi cọ.24 Thế mà người tôi tớ Chúa thì không

được cãi cọ, nhưng phải dịu dàng với mọi người, có khả
năng giảng dạy, biết chịu đựng gian khổ. 25 Người ấy
phải lấy lòng hiền hoà mà giáo dục những kẻ chống
đối: biết đâu Thiên Chúa lại chẳng ban cho họ ơn sám
hối để nhận biết chân lý, 26 và họ sẽ tỉnh ngộ, thoát khỏi
cạm bẫy ma quỷ đã dùng để bắt giữ họ và khiến họ làm
theo ý nó?

Chương 3

Đề phòng các nguy hiểm của những thời cuối cùng

1 Anh hãy biết điều này: vào những ngày sau hết sẽ có
những lúc gay go. 2 Quả thế, người ta sẽ ra ích kỷ, ham
tiền bạc, khoác lác, kiêu ngạo, nói lộng ngôn, không
vâng lời cha mẹ, vô ân bạc nghĩa, phạm thượng, 3 vô
tâm vô tình, tàn nhẫn, nói xấu, thiếu tiết độ, hung dữ,
ghét điều thiện, 4 phản trắc, nông nổi, lên mặt kiêu
căng, yêu khoái lạc hơn yêu Thiên Chúa; 5 hình thức của
đạo thánh thì họ còn giữ, nhưng cái chính yếu thì đã
chối bỏ. Anh hãy xa lánh cả những người ấy.

6 Thuộc bọn đó là những kẻ lẻn vào nhà người ta chinh
phục thứ đàn bà nhẹ dạ, đầy những tội lỗi và bị đủ thứ
đam mê lôi cuốn, 7 học mãi mà chẳng bao giờ nhận biết
được chân lý. 8 Cũng như Gian-nê và Giam-rê xưa chống
lại ông Mô-sê, thì nay họ cũng chống lại chân lý; họ là
hạng người đầu óc lệch lạc, lòng tin không có gì vững
chắc. 9 Nhưng họ sẽ không đi xa hơn được, vì như
trường hợp hai tên kia, mọi người sẽ thấy rõ là họ điên
khùng.

10 Phần anh, anh đã theo sát đạo lý, cách sống, dự định
của tôi; anh đã thấy lòng tin, sự nhẫn nại, lòng yêu
mến, sự kiên trì của tôi; 11 anh đã biết những cơn bắt
bớ, những sự đau khổ tôi đã gặp ở An-ti-ô-khi-a, I-cô-
ni-ô, Lýt-ra, đã biết tôi chịu bắt bớ như thế nào. Nhưng
Chúa đã giải thoát tôi khỏi tất cả. 12 Vả lại, những ai
muốn sống đạo đức trong Đức Ki-tô Giê-su, đều sẽ bị

bắt bớ.13 Còn hạng người xấu xa và bịp bợm sẽ ngày
càng xấu hơn, họ vừa lừa dối, vừa bị lừa dối.

14 Phần anh, hãy giữ vững những gì anh đã học được và
đã tin chắc. Anh biết anh đã học với những ai.15 Và từ
thời thơ ấu, anh đã biết Sách Thánh, sách có thể dạy
anh nên người khôn ngoan để được ơn cứu độ, nhờ lòng
tin vào Đức Ki-tô Giê-su.16 Tất cả những gì viết trong
Sách Thánh đều do Thiên Chúa linh hứng, và có ích cho
việc giảng dạy, biện bác, sửa dạy, giáo dục để trở nên
công chính.17 Nhờ vậy, người của Thiên Chúa nên thập
toàn, và được trang bị đầy đủ để làm mọi việc lành.

Chương 4

Lời khuyên nhủ thiết tha

1 Trước mặt Thiên Chúa và Đức Ki-tô Giê-su, Đấng sẽ
phán xét kẻ sống và kẻ chết, Đấng sẽ xuất hiện và nắm
vương quyền, tôi tha thiết khuyên anh:2 hãy rao giảng
lời Chúa, hãy lên tiếng, lúc thuận tiện cũng như lúc
không thuận tiện; hãy biện bác, ngăm đe, khuyên nhủ,
với tất cả lòng nhẫn nại và chủ tâm dạy dỗ.3 Thật vậy,
sẽ đến thời người ta không còn chịu nghe giáo lý lành
mạnh, nhưng theo những dục vọng của mình mà kiếm
hết thầy này đến thầy nọ, bởi ngứa tai muốn nghe.4 Họ
sẽ ngoảnh tai đi không nghe chân lý, nhưng hướng về
những chuyện hoang đường.5 Phần anh, hãy thận trọng
trong mọi sự, hãy chịu đựng đau khổ, làm công việc
của người loan báo Tin Mừng và chu toàn chức vụ của
anh.

Ông Phao-lô vào cuối đời

6 Còn tôi, tôi sắp phải đổ máu ra làm lễ tế, đã đến giờ
tôi phải ra đi.7 Tôi đã đấu trong cuộc thi đấu cao đẹp,
đã chạy hết chặng đường, đã giữ vững niềm tin.8 Giờ
đây tôi chỉ còn đợi vòng hoa dành cho người công
chính; Chúa là vị Thẩm Phán chí công sẽ trao phần
thưởng đó cho tôi trong Ngày ấy, và không phải chỉ cho
tôi, nhưng còn cho tất cả những ai hết tình mong đợi

MỤC LỤC

Người xuất hiện. 9 Anh hãy mau mau đến với tôi, 10 vì
anh Đê-ma đã bỏ tôi, bởi yêu mến thế gian này; anh ta
đã đi Thê-xa-lô-ni-ca. Anh Cơ-rét-xen đã đi sang miền
Ga-lát, anh Ti-tô đi sang miền Đan-ma-ti-a. 11 Chỉ còn
một mình anh Lu-ca ở với tôi. Anh hãy đem anh Mác-cô
đi với anh, vì anh ấy rất hữu ích cho công việc phục vụ
của tôi. 12 Anh Ty-khi-cô thì tôi đã sai đi Ê-phê-xô. 13 Cái
áo choàng tôi đã để lại nhà anh Các-pô ở Trô-a, thì khi
đến, xin anh đem theo, cũng như các sách vở, nhất là
những cuộn giấy da. 14 A-lê-xan-đê, người thợ rèn, đã
gây cho tôi nhiều khốn khổ; Chúa sẽ cứ việc anh ta làm
mà trả báo. 15 Cả anh nữa, cũng hãy đề phòng anh ta, vì
anh ta mạnh mẽ chống lại lời chúng ta rao giảng.

16 Khi tôi đứng ra tự biện hộ lần thứ nhất, thì chẳng có
ai bênh vực tôi. Mọi người đã bỏ mặc tôi. Xin Chúa
đừng chấp họ. 17 Nhưng có Chúa đứng bên cạnh, Người
đã ban sức mạnh cho tôi, để nhờ tôi mà việc rao giảng
được hoàn thành, và tất cả các dân ngoại được nghe
biết Tin Mừng. 18 Và tôi đã thoát khỏi nanh vuốt sư tử.
Chúa sẽ còn cho tôi thoát khỏi mọi hành vi hiểm độc,
sẽ cứu và đưa tôi vào vương quốc của Người ở trên trời.
Chúc tụng Người vinh hiển đến muôn thuở muôn đời. A-
men.

Lời chào và lời chúc cuối thư

19 Xin gửi lời thăm chị Pơ-rít-ca và anh A-qui-la, và gia
đình anh Ô-nê-xi-phô-rô. 20 Anh Ê-rát-tô đã ở lại Cô-rin-
tô. Còn anh Trô-phi-mô đang đau, tôi đã để anh ấy ở lại
Mi-lê-tô. 21 Anh hãy mau đến trước mùa đông.
Các anh Êu-bu-lô, Pu-đê, Li-nô, chị Cơ-lau-đi-a và toàn
thể anh em gửi lời thăm anh.

22 Chúa ở cùng thần trí anh. Chúc anh em được ân
sủng.

MỤC LỤC

65. Thư Titô

1 2 3

Chương 1

Lời mở đầu và lời chào

1 Tôi là Phao-lô, tôi tớ của Thiên Chúa và Tông Đồ của
Đức Giê-su Ki-tô, có nhiệm vụ đưa những kẻ Thiên
Chúa chọn đến đức tin và sự nhận biết chân lý phù hợp
với đạo thánh,
2 với niềm hy vọng được sự sống đời đời
mà Thiên Chúa, Đấng không hề nói dối đã hứa từ thuở
đời đời.
3 Vào đúng thời đúng buổi, Người đã biểu lộ lời
Người trong lời rao giảng đã được giao phó cho tôi, theo
lệnh của Thiên Chúa, Đấng cứu độ chúng ta.
4 Tôi gửi lời
thăm anh Ti-tô, người con tôi thực sự sinh ra trong
cùng một đức tin chung. Xin Thiên Chúa là Cha và xin
Đức Ki-tô Giê-su, Đấng cứu độ chúng ta, ban cho anh
ân sủng và bình an.

Đặt các kỳ mục

5 Tôi đã để anh ở lại đảo Cơ-rê-ta, chính là để anh hoàn
thành công việc tổ chức, và đặt những kỳ mục trong
mỗi thành, như tôi đã truyền cho anh.
6 Kỳ mục phải là
người không chê trách được, chỉ có một đời vợ, con cái
cũng tin đạo và không mang tiếng là sống phóng đãng
hay bất phục tùng.
7 Thật vậy, giám quản, với tư cách là
quản lý của Thiên Chúa, phải là người không chê trách

được, không ngạo mạn, không nóng tính, không nghiện
rượu, không hiếu chiến, không tìm kiếm lợi lộc thấp
hèn; 8 trái lại, phải hiếu khách, yêu chuộng điều thiện,
chừng mực, công chính, thánh thiện, biết tự chủ; 9 người
ấy phải gắn bó với lời đáng tin cậy và đúng đạo lý, để
vừa có khả năng dùng giáo lý lành mạnh mà khuyên
nhủ, vừa có khả năng bẻ lại những kẻ chống đối.

Chống lại những người dạy giáo lý sai lạc

10 Thật vậy, có nhiều kẻ bất phục tùng, nói năng rỗng
tuếch, lường gạt, mà đa số là những kẻ được cắt bì. 11
Cần phải khoá miệng họ lại. Hạng người đó làm đảo lộn
nhiều gia đình từ trên xuống dưới; vì lợi lộc thấp hèn,
họ dạy những điều không được phép. 12 Một người trong
số đó, một ngôn sứ của chính họ, đã nói: Người Cơ-rê-
ta nói dối luôn, họ là thú dữ, ham ăn lại lười. 13 Lời
chứng đó là thật. Vì lý do ấy, anh hãy nghiêm khắc sửa
dạy họ, để họ có một đức tin lành mạnh, 14 không còn
chú ý đến những chuyện hoang đường của người Do-
thái và những điều răn dạy của những con người đã
quay lưng lại với chân lý.

15 Mọi sự đều trong sạch với những người trong sạch.
Nhưng với những kẻ nhiễm uế và không có đức tin, thì
không có gì là trong sạch cả; trái lại, trí khôn và lương
tâm của họ đã bị nhiễm uế. 16 Họ tuyên bố là biết Thiên
Chúa, nhưng trong hành động họ lại chối Người. Họ là
đồ ghê tởm, không vâng lời, và không có khả năng làm
việc gì tốt.

Chương 2

Bổn phận của các hạng tín hữu

1 Phần anh, hãy dạy những gì phù hợp với giáo lý lành
mạnh. 2 Hãy khuyên các cụ ông phải tiết độ, đàng
hoàng, chừng mực, vững mạnh trong đức tin, đức mến
và đức nhẫn nại. 3 Các cụ bà cũng vậy, phải ăn ở sao
cho xứng là người thánh, không nói xấu, không rượu
chè say sưa, nhưng biết dạy bảo điều lành.

MỤC LỤC

4 Như vậy, họ sẽ dạy cho người vợ trẻ biết yêu chồng,
thương con,5 biết sống chừng mực, trong sạch, chăm lo
việc nhà, phục tùng chồng, để lời Thiên Chúa khỏi bị
người ta xúc phạm.6 Anh cũng hãy khuyên các thanh
niên phải giữ chừng mực trong mọi sự.7 Chính anh hãy
làm gương về mặt đức hạnh. Khi anh giảng dạy thì đạo
lý phải tinh tuyền, thái độ phải đàng hoàng,8 lời lẽ phải
lành mạnh, không ai bắt bẻ được, khiến đối phương
phải bẽ mặt, vì không thể nói xấu chúng ta được điều
gì.9 Các nô lệ phải phục tùng chủ mình trong mọi sự,
làm đẹp lòng chủ và đừng cãi lại,10 đừng ăn cắp, nhưng
tỏ lòng trung tín hoàn toàn; như vậy là họ làm cho đạo
lý của Thiên Chúa, Đấng cứu độ chúng ta, được rạng rỡ
mọi bề.

Nền tảng thần học của những đòi hỏi trên

11 Quả thế, ân sủng của Thiên Chúa đã được biểu lộ,
đem ơn cứu độ đến cho mọi người.12 Ân sủng đó dạy
chúng ta phải từ bỏ lối sống vô luân và những đam mê
trần tục, mà sống chừng mực, công chính và đạo đức ở
thế gian này.13 Sở dĩ như vậy, là vì chúng ta trông chờ
ngày hồng phúc vẫn hằng mong đợi, ngày Đức Ki-tô
Giê-su là Thiên Chúa vĩ đại và là Đấng cứu độ chúng ta,
xuất hiện vinh quang.14 Vì chúng ta, Người đã tự hiến
để cứu chuộc chúng ta cho thoát khỏi mọi điều bất
chính, và để thanh luyện chúng ta, khiến chúng ta
thành Dân riêng của Người, một dân hăng say làm việc
thiện.

15 Đó là những điều anh phải nói, phải khuyên, phải sửa
dạy với tất cả uy quyền. Chớ gì đừng có ai coi thường
anh.

Chương 3

Bổn phận chung của các tín hữu

1 Anh hãy nhắc nhở cho ai nấy phải phục tùng và tuân
lệnh các nhà chức trách, các người cầm quyền, phải sẵn

sàng làm mọi việc tốt,
2 và đừng chửi bới ai, đừng hiếu chiến, nhưng phải hiền hoà, luôn luôn tỏ lòng nhân từ với mọi người.
3 Thật vậy, cả chúng ta nữa, xưa kia chúng ta cũng ngu xuẩn, không vâng lời, lầm lạc, làm nô lệ cho đủ thứ đam mê và khoái lạc, sống trong gian ác và ganh tị, đáng ghét và ghen ghét lẫn nhau.

4 Nhưng Thiên Chúa, Đấng cứu độ chúng ta, đã biểu lộ lòng nhân hậu và lòng yêu thương của Người đối với nhân loại.
5 Không phải vì tự sức mình chúng ta đã làm nên những việc công chính, nhưng vì Người thương xót, nên Người đã cứu chúng ta nhờ phép rửa ban ơn Thánh Thần, để chúng ta được tái sinh và đổi mới.
6 Thiên Chúa đã tuôn đổ đầy tràn ơn Thánh Thần xuống trên chúng ta, nhờ Đức Giê-su Ki-tô, Đấng cứu độ chúng ta.
7 Như vậy, một khi nên công chính nhờ ân sủng của Đức Ki-tô, chúng ta được thừa hưởng sự sống đời đời, như chúng ta vẫn hy vọng.

Khuyên riêng ông Ti-tô

8 Đó là lời đáng tin cậy, và tôi muốn anh đặc biệt nhấn mạnh các điểm ấy, để những kẻ đã đặt niềm tin vào Thiên Chúa ra sức trổi vượt về những việc tốt đẹp. Đó là điều tốt đẹp và hữu ích cho người ta.

9 Còn những cuộc tranh luận điên rồ, những chuyện gia phả, những vụ cãi cọ, xung đột về Lề Luật, anh hãy tránh xa: những cái đó vô ích và rỗng tuếch.
10 Người theo bè phái, thì sau khi cảnh cáo lần thứ nhất và lần thứ hai, anh hãy loại đi,
11 vì biết rằng một người như thế đã ra hư đốn, người ấy phạm tội và tự kết án mình.

Dặn dò. Lời chào và lời chúc cuối thư

12 Khi nào tôi sai anh Ác-tê-ma hay anh Ty-khi-cô đến với anh, thì hãy liệu mau đến với tôi ở Ni-cô-pô-li, vì tôi đã quyết định ở lại đó suốt mùa đông.
13 Anh hãy lo tiễn đưa luật gia Dê-na và anh A-pô-lô cho chu đáo, đừng để họ phải thiếu thốn gì.
14 Các anh em của chúng ta cũng phải học cho biết trổi vượt về những việc tốt đẹp,

MỤC LỤC

để đáp ứng những nhu cầu cấp bách; như vậy họ không phải là không sinh hoa kết quả.

15 Tất cả những anh em ở với tôi gửi lời thăm anh. Xin gửi lời thăm các bạn hữu cùng một đức tin như chúng ta. Chúc tất cả anh em được ân sủng.

MỤC LỤC

66. Thư Philêmon

Chương 1

Lời chào thăm

1 Phao-lô, kẻ bị tù vì Đức Ki-tô Giê-su, cùng với người
anh em là Ti-mô-thê, gửi anh Phi-lê-môn, cộng sự viên
thân mến của chúng tôi, 2 cùng chị Áp-phi-a và anh Ác-
khíp-pô, chiến hữu của chúng tôi, đồng thời kính gửi
Hội Thánh họp tại nhà anh. 3 Chúc anh chị em được đầy
tràn ân sủng và bình an của Thiên Chúa, Cha chúng ta,
và của Chúa Giê-su Ki-tô.

Tạ ơn và cầu nguyện

4 Tôi luôn luôn tạ ơn Thiên Chúa, khi nhớ đến anh trong
lời cầu nguyện, 5 bởi được nghe nói về lòng mến và lòng
tin của anh đối với Chúa Giê-su: lòng mến và lòng tin
ấy có ích cho mọi người trong dân thánh. 6 Chớ gì lòng
tin mà anh chia sẻ với chúng tôi trở nên hữu hiệu, giúp
anh hiểu biết tất cả những gì tốt chúng ta có thể làm để
phục vụ Đức Ki-tô. 7 Thật thế, tôi rất vui mừng và lấy
làm an ủi, khi thấy đức bác ái của anh, bởi vì, thưa anh,
anh đã làm cho lòng trí các người trong dân thánh được
phấn khởi.

Can thiệp cho Ô-nê-xi-mô

8 Vì thế, mặc dầu nhờ kết hợp với Đức Ki-tô, tôi có đủ
mạnh dạn để truyền cho anh làm điều anh phải làm. 9
Nhưng tôi thích kêu gọi lòng bác ái của anh hơn, để xin
anh làm điều đó. Tôi, Phao-lô, một người đã già và hơn

nữa, một người đang bị tù vì Đức Ki-tô Giê-su,
10 tôi van xin anh cho đứa con của tôi, đứa con tôi đã sinh ra trong cảnh xiềng xích, đó là Ô-nê-xi-mô,
11 kẻ xưa kia đối với anh là vô dụng, thì nay đã thành người hữu ích cho cả anh lẫn tôi,
12 tôi xin gửi nó về cho anh; xin anh hãy đón nhận nó như người ruột thịt của tôi.
13 Phần tôi, tôi cũng muốn giữ nó ở lại với tôi, để nó thay anh mà phục vụ tôi trong khi tôi bị xiềng xích vì Tin Mừng.
14 Nhưng tôi chẳng muốn làm gì mà không có sự chấp thuận của anh, kẻo việc nghĩa anh làm có vẻ miễn cưỡng, chứ không phải tự nguyện.
15 Nó đã xa anh một thời gian, có lẽ chính là để anh được lại nó vĩnh viễn,
16 không phải được lại một người nô lệ, nhưng thay vì một người nô lệ, thì được một người anh em rất thân mến; đối với tôi đã vậy, phương chi đối với anh lại càng thân mến hơn biết mấy, cả về tình người cũng như về tình anh em trong Chúa.
17 Vậy, nếu anh coi tôi là bạn đồng đạo, thì xin anh hãy đón nhận nó như đón nhận chính tôi.
18 Nếu nó đã làm thiệt hại anh hoặc mắc nợ anh điều gì, thì xin để tôi nhận cả. ..
19 Chính tôi, Phao-lô, tự tay viết điều này: tôi sẽ hoàn trả lại. Tôi khỏi cần nói với anh là anh còn mắc nợ tôi: món nợ đó là chính anh.
20 Phải, thưa anh, xin anh cho tôi được hưởng niềm vui đó trong Chúa. Anh hãy làm cho lòng trí tôi được phấn khởi trong Đức Ki-tô.
21 Tôi viết thư này cho anh với niềm tin tưởng là anh sẽ nghe theo. Tôi biết rằng anh sẽ còn làm hơn những gì tôi xin nữa.

Những lời dặn dò, thăm hỏi

22 Đồng thời, xin anh dọn cho tôi một chỗ ở, bởi vì tôi hy vọng là nhờ lời anh em cầu nguyện, tôi sẽ được trở về với anh em.

23 Anh Ê-páp-ra, người bạn tù với tôi trong Đức Ki-tô Giê-su, gửi lời chào anh,
24 cùng với các cộng sự viên của tôi là Mác-cô, A-rít-ta-khô, Đê-ma và Lu-ca.

25 Cầu chúc anh em được đầy tràn ân sủng của Chúa

MỤC LỤC

Giê-su Ki-tô. A-men.

MỤC LỤC

67. Thư Dothái

Chương 01

LỜI TỰA

Địa vị cao trọng của Con Thiên Chúa làm người

1 Thuở xưa, nhiều lần nhiều cách, Thiên Chúa đã phán
dạy cha ông chúng ta qua các ngôn sứ;
2 nhưng vào thời sau hết này, Thiên Chúa đã phán dạy chúng ta qua Thánh Tử. Thiên Chúa đã nhờ Người mà dựng nên vũ trụ, đã đặt Người làm Đấng thừa hưởng muôn vật muôn loài.
3 Người là phản ánh vẻ huy hoàng, là hình ảnh trung thực của bản thể Thiên Chúa. Người là Đấng dùng lời quyền năng của mình mà duy trì vạn vật. Sau khi đã tẩy trừ tội lỗi, Người lên ngự bên hữu Đấng Cao Cả trên trời.
4 Danh hiệu Người được thừa hưởng, cao cả hơn danh hiệu các thiên thần bao nhiêu, thì Người lại trổi hơn họ bấy nhiêu.

I. CON THIÊN CHÚA CAO TRỌNG HƠN CÁC THIÊN THẦN

Bằng chứng Kinh Thánh

MỤC LỤC

5 Thật vậy, có bao giờ Thiên Chúa đã phán cùng vị thiên
thần nào: Con là Con của Cha, ngày hôm nay Cha đã
sinh ra Con hoặc là: Ta sẽ là Cha Người, và chính Người
sẽ là Con Ta. 6 Khi đưa Trưởng Tử vào thế giới loài
người, Thiên Chúa lại nói: Mọi thiên thần của Thiên
Chúa, phải thờ lạy Người. 7 Về các thiên thần, thì có lời
chép: Người làm cho thiên thần của Người nên những
luồng gió, và thuộc hạ của Người thành những ngọn
lửa. 8 Nhưng về Người Con, thì Kinh Thánh lại nói: Lạy
Thiên Chúa, ngôi báu Ngài sẽ trường tồn vạn kỷ! Vương
trượng Ngài, vương trượng công minh. 9 Ngài ưa điều
chính trực, ghét điều gian ác. Chính vì vậy, Thiên Chúa
là Thiên Chúa của Ngài đã tôn phong Ngài vượt trổi các
đồng liêu, mà xức cho dầu thơm hoan lạc. 10 Và có lời
khác: Lạy Chúa, lúc khởi đầu, Chúa đã đặt nền trái đất,
chính tay Ngài tạo tác vòm trời. 11 Chúng tiêu tan, Chúa
vẫn còn hoài; chúng đều sẽ cũ đi như chiếc áo. 12 Chúa
sẽ cuốn chúng lại như cuốn áo choàng, chúng sẽ bị
thay như người ta thay áo. Nhưng chính Chúa vẫn tiền
hậu y nguyên, và năm tháng của Ngài sẽ không chấm
dứt. 13 Và có bao giờ Thiên Chúa đã phán với một thiên
thần nào rằng: Bên hữu Cha đây, Con lên ngự trị, để
rồi bao địch thù, Cha sẽ đặt làm bệ dưới chân Con? 14
Nào tất cả các vị đó không phải là những bậc thiêng
liêng chuyên lo phụng thờ Chúa, được sai đi phục vụ để
mưu ích cho những kẻ sẽ được thừa hưởng ơn cứu độ
sao?

Chương 2

Lời khuyên nhủ

1 Vì thế, chúng ta càng phải chú tâm hơn nữa vào
những lời đã nghe, kẻo bị cuốn trôi đi mất. 2 Quả vậy,
nếu lời được các thiên thần loan báo đã có hiệu lực, và
nếu mọi vi phạm cũng như bất tuân đều bị phạt đích
đáng, 3 thì làm sao chúng ta thoát khỏi, nếu chúng ta
thờ ơ với ơn cứu độ cao quý như thế? Ơn cứu độ đó,
đầu tiên đã được Chúa rao giảng, rồi được những kẻ

nghe cho chúng ta thấy là có hiệu lực, 4 đồng thời được
Thiên Chúa chứng thực bằng những dấu lạ điềm thiêng,
bằng nhiều quyền năng khác nhau và bằng các ân huệ
của Thánh Thần mà Người phân phát tuỳ ý muốn của
Người.

Đức Ki-tô thực hiện công trình cứu chuộc, chứ không phải các thiên thần

5 Thật vậy, Thiên Chúa đã không trao cho các thiên
thần quyền làm chủ thế giới tương lai, thế giới mà
chúng ta đang nói đến. 6 Nhưng trong một đoạn Kinh
Thánh kia, có người đã làm chứng rằng: Phàm nhân là
chi mà Chúa cần nhớ đến? Con người là gì mà Chúa
phải thăm nom? 7 Chúa đã làm cho con người thua kém
các thiên thần trong một thời gian ngắn, ban vinh
quang, danh dự làm mũ triều thiên, 8 đặt muôn loài,
muôn sự dưới chân con người, bắt chúng phải phục
quyền con người. Khi bắt muôn loài muôn sự phải phục
quyền con người, Thiên Chúa không để cho một sự gì
không phục quyền con người. Thật ra, hiện nay chúng
ta chưa thấy muôn loài muôn sự phục quyền con
người. 9 Nhưng con người đã bị thua kém các thiên thần
trong một thời gian ngắn, thì chúng ta lại thấy được
Thiên Chúa ban vinh quang danh dự làm mũ triều
thiên, bởi vì đã cam chịu tử hình. Con người đó, chính
là Đức Giê-su. Thật vậy, Đức Giê-su đã phải nếm sự
chết, là để cho mọi người được cứu độ, nhờ ơn Thiên
Chúa.

10 Quả thế, Thiên Chúa là nguồn gốc và cùng đích mọi
loài, chính vì muốn đưa muôn vàn con cái đến vinh
quang, nên Người đã làm một việc thích đáng, là cho
Đức Giê-su trải qua gian khổ mà trở thành vị lãnh đạo
thập toàn, dẫn đưa họ tới nguồn ơn cứu độ. 11 Thật vậy,
Đấng thánh hoá là Đức Giê-su, và những ai được thánh
hoá đều do một nguồn gốc. Vì thế, Người đã không hổ
thẹn gọi họ là anh em, 12 khi nói: Con nguyện sẽ loan
truyền danh Chúa cho anh em tất cả được hay, và

trong đại hội Dân Ngài, con xin dâng tiến một bài tán
dương.

13 Người lại nói: Phần tôi, tôi sẽ tin cậy Thiên Chúa.
Người lại nói: Này tôi đây, cùng với những con cái mà
Thiên Chúa đã ban cho tôi.

14 Như thế, vì con cái thì đều chung một huyết nhục,
nên Đức Giê-su đã cùng mang lấy huyết nhục đó. Như
vậy, nhờ cái chết của Người, Người đã tiêu diệt tên lãnh
chúa gây ra sự chết, tức là ma quỷ, 15 và đã giải thoát
những ai vì sợ chết mà suốt đời sống trong tình trạng
nô lệ. 16 Vì những kẻ được Người giúp đỡ không phải là
các thiên thần, mà là con cháu Áp-ra-ham. 17 Bởi thế,
Người đã phải nên giống anh em mình về mọi phương
diện, để trở thành một vị Thượng Tế nhân từ và trung
tín trong việc thờ phượng Thiên Chúa, hầu đền tội cho
dân. 18 Vì bản thân Người đã trải qua thử thách và đau
khổ, nên Người có thể cứu giúp những ai bị thử thách.

Chương 3

II. ĐỨC GIÊ-SU,VỊ THƯỢNG TẾ TRUNG THÀNH VÀ BIẾT CẢM THƯƠNG

Đức Ki-tô cao trọng hơn ông Mô-sê

1 Do đó, thưa anh em là những người trong dân thánh,
những người được hưởng chung ơn gọi bởi trời, anh em
hãy ngắm nhìn Đức Giê-su là Sứ Giả, là Thượng Tế, là
Trung Gian cho chúng ta tuyên xưng đức tin. 2 Người
trung thành với Đấng đã đặt Người lên chức vụ đó,
cũng như ông Mô-sê đã trung thành khi thi hành chức
vụ đối với toàn thể nhà Thiên Chúa. 3 Như người làm
nhà đáng tôn vinh hơn chính ngôi nhà, thì Đức Giê-su
cũng được coi là đáng tôn vinh hơn ông Mô-sê. 4 Quả
thật, nhà nào cũng phải có người làm ra, và Đấng làm
ra mọi sự là Thiên Chúa. 5 Ông Mô-sê đã trung thành khi
thi hành chức vụ đối với toàn thể nhà Thiên Chúa, với
tư cách là tôi tớ để làm chứng về các điều Thiên Chúa

sẽ phán truyền. 6 Còn Đức Ki-tô thì trung thành với tư
cách là người Con đứng đầu nhà Thiên Chúa. Mà nhà
Thiên Chúa là chính chúng ta, miễn là chúng ta giữ
vững đến cùng lòng tin tưởng và thái độ hiên ngang về
niềm hy vọng của chúng ta.

Đức tin dẫn vào chốn yên nghỉ của Thiên Chúa

7 Vì thế, như lời Thánh Thần phán: Ngày hôm nay, nếu
các ngươi nghe tiếng Chúa, 8 thì chớ cứng lòng như hồi
chúng nổi loạn, như ngày chúng thử thách Ta trong sa
mạc, 9 nơi cha ông các ngươi đã từng dò xét mà thử
thách Ta và đã thấy các việc Ta làm 10 suốt bốn mươi
năm. Vì thế, Ta đã nổi giận với dòng giống này, Ta đã
nói: Tâm hồn chúng cứ lầm lạc mãi, chúng nào biết đến
đường lối của Ta. 11 Nên Ta mới thịnh nộ thề rằng:
chúng sẽ không được vào chốn yên nghỉ của Ta! 12 Thưa
anh em, hãy đề phòng, đừng để người nào trong anh
em có lòng dạ xấu xa chối bỏ đức tin mà lìa xa Thiên
Chúa hằng sống. 13 Trái lại, ngày ngày anh em hãy
khuyên bảo nhau bao lâu còn được gọi là ngày hôm
nay, kẻo có ai trong anh em ra cứng lòng vì bị tội lỗi
lừa gạt. 14 Quả thế, chúng ta đã được thông phần Đức
Ki-tô, miễn là chúng ta cứ giữ vững cho đến cùng căn
bản của lòng tin đã có từ ban đầu. 15 Trong câu: Ngày
hôm nay, nếu các ngươi nghe tiếng Chúa, thì chớ cứng
lòng như hồi chúng nổi loạn, 16 ai là những kẻ đã nghe
tiếng Chúa, rồi nổi loạn? Chẳng phải là những người đã
được ông Mô-sê đưa ra khỏi Ai-cập sao? 17 Thiên Chúa
đã nổi giận với ai suốt bốn mươi năm? Chẳng phải là
với những người đã phạm tội và đã ngã gục, bỏ xác
trong sa mạc sao? 18 Nhưng Người thề với ai: Sẽ không
được vào chốn yên nghỉ của Người, nếu không phải là
với những kẻ bất tuân? 19 Và chúng ta thấy rằng họ đã
không thể vào được đó, bởi vì họ chối bỏ đức tin.

Chương 4

1 Vậy chúng ta phải sợ rằng trong khi lời hứa được vào
chốn yên nghỉ của Người vẫn còn đó, mà có ai trong

anh em bị coi đã mất cơ hội.2 Quả thế, chúng ta đã
được nghe loan báo Tin Mừng như những người kia.
Nhưng lời họ đã nghe không sinh ích gì cho họ, bởi vì
những kẻ đã nghe không lấy đức tin đáp lại lời giảng.3
Còn chúng ta là những người tin, chúng ta đang vào
chốn yên nghỉ đó, như lời Thiên Chúa đã phán: Nên Ta
mới thịnh nộ thề rằng: chúng sẽ không được vào chốn
yên nghỉ của Ta. Công việc của Thiên Chúa đã hoàn
thành từ tạo thiên lập địa,4 như có chỗ Thiên Chúa phán
về ngày thứ bảy rằng: Khi đã làm xong mọi công việc,
thì ngày thứ bảy Thiên Chúa nghỉ.5 Trong đoạn thánh
vịnh nói trên, lại cũng có lời chép rằng: Chúng sẽ không
được vào chốn yên nghỉ của Ta.6 Vậy vì phải có một số
người được vào chốn yên nghỉ, và vì những người đầu
tiên được nghe loan báo Tin Mừng đã không được vào
bởi họ bất tuân,7 nên Thiên Chúa lại ấn định một ngày
khác, tức là ngày hôm nay, khi Người dùng vua Đa-vít
mà phán, sau một thời gian rất lâu dài, như đã nói ở
trên: Ngày hôm nay, nếu các ngươi nghe tiếng Chúa,
thì chớ cứng lòng.8 Thật vậy, nếu ông Giô-suê đã cho
họ được yên nghỉ, thì sau đó, Thiên Chúa đã chẳng nói
đến một ngày khác nữa.9 Như thế, Dân Thiên Chúa còn
có thể được nghỉ như Thiên Chúa nghỉ ngày thứ bảy,10
vì ai đã vào chốn yên nghỉ của Thiên Chúa, thì cũng đã
nghỉ sau khi làm xong công việc của mình, như Thiên
Chúa đã nghỉ sau khi làm xong công việc của Người.11
Vậy, chúng ta hãy cố gắng vào chốn yên nghỉ này, kẻo
có ai cũng theo gương bất tuân đó mà sa ngã.12 Lời
Thiên Chúa là lời sống động, hữu hiệu và sắc bén hơn
cả gươm hai lưỡi: xuyên thấu chỗ phân cách tâm với
linh, cốt với tuỷ; lời đó phê phán tâm tình cũng như tư
tưởng của lòng người.13 Vì không có loài thọ tạo nào mà
không hiện rõ trước Lời Chúa, nhưng tất cả đều trần
trụi và phơi bày trước mặt Đấng có quyền đòi chúng ta
trả lẽ.

Đức Giê-su, vị Thượng Tế biết cảm thương

MỤC LỤC

14 Chúng ta có một vị Thượng Tế siêu phàm đã băng
qua các tầng trời, là Đức Giê-su, Con Thiên Chúa. Vậy
chúng ta hãy giữ vững lời tuyên xưng đức tin. 15 Vị
Thượng Tế của chúng ta không phải là Đấng không biết
cảm thương những nỗi yếu hèn của ta, vì Người đã chịu
thử thách về mọi phương diện cũng như ta, nhưng
không phạm tội. 16 Bởi thế, ta hãy mạnh dạn tiến lại gần
ngai Thiên Chúa là nguồn ân sủng, để được xót thương
và lãnh ơn trợ giúp mỗi khi cần.

Chương 5

1 Quả vậy, thượng tế nào cũng là người được chọn
trong số người phàm, và được đặt lên làm đại diện cho
loài người, trong các mối tương quan với Thiên Chúa,
để dâng lễ phẩm cũng như tế vật đền tội. 2 Vị ấy có khả
năng cảm thông với những kẻ ngu muội và những kẻ
lầm lạc, bởi vì chính người cũng đầy yếu đuối; 3 mà vì
yếu đuối, nên người phải dâng lễ đền tội cho dân thế
nào, thì cũng phải dâng lễ đền tội cho chính mình như
vậy. 4 Không ai tự gán cho mình vinh dự ấy, nhưng phải
được Thiên Chúa gọi, như ông A-ha-ron đã được gọi. 5
Cũng vậy, không phải Đức Ki-tô đã tự tôn mình làm
Thượng Tế, nhưng là Đấng đã nói với Người: Con là Con
của Cha, ngày hôm nay Cha đã sinh ra Con, 6 như lời
Đấng ấy đã nói ở một chỗ khác: Muôn thuở, Con là
Thượng Tế theo phẩm trật Men-ki-xê-đê. 7 Khi còn sống
kiếp phàm nhân, Đức Giê-su đã lớn tiếng kêu van khóc
lóc mà dâng lời khẩn nguyện nài xin lên Đấng có quyền
năng cứu Người khỏi chết. Người đã được nhậm lời, vì
có lòng tôn kính. 8 Dầu là Con Thiên Chúa, Người đã
phải trải qua nhiều đau khổ mới học được thế nào là
vâng phục; 9 và khi chính bản thân đã tới mức thập
toàn, Người trở nên nguồn ơn cứu độ vĩnh cửu cho tất
cả những ai tùng phục Người, 10 vì Người đã được Thiên
Chúa tôn xưng là Thượng Tế theo phẩm trật Men-ki-xê-
đê.

MỤC LỤC

III. ĐỨC GIÊ-SU KI-TÔ, VỊ THƯỢNG TẾ ĐÍCH THỰC

Đời sống Ki-tô hữu và vấn đề đạo lý

11 Về vấn đề này, chúng tôi còn có nhiều điều phải nói,
nhưng khó mà cắt nghĩa, vì anh em đã trở nên uể oải
không muốn nghe. 12 Quả thật, với thời gian, đáng lẽ
anh em đã phải là những bậc thầy, thế mà anh em lại
cần phải để cho người ta dạy anh em những điều sơ
đẳng về các sấm ngôn của Thiên Chúa: thay vì thức ăn
đặc, anh em lại phải cần dùng sữa. 13 Thật vậy, phàm ai
còn phải dùng đến sữa, thì không hiểu gì về đạo lý liên
quan đến sự công chính, vì người ấy vẫn là trẻ con. 14
Thức ăn đặc thì dành cho những người đã trưởng thành,
những người nhờ thực hành mà rèn luyện được khả
năng phân biệt điều lành điều dữ.

Chương 6

Ý định của tác giả

1 Vì thế, gác một bên giáo huấn sơ đẳng về Đức Ki-tô,
chúng ta hãy vươn tới trình độ giáo huấn trưởng thành
mà không trở lại những điều căn bản, là lòng sám hối
ăn năn vì những việc đưa tới sự chết, là niềm tin vào
Thiên Chúa, 2 là giáo lý về mấy loại phép rửa; là nghi
thức đặt tay, là vấn đề kẻ chết sống lại và cuộc phán
xét cuối cùng. 3 Đó là điều chúng ta sắp làm, nếu Thiên
Chúa cho phép.

4 Quả thật, những kẻ đã một lần được chiếu sáng, đã
được nếm thử ân huệ bởi trời, đã được thông chia
Thánh Thần, 5 đã được thưởng thức Lời tốt đẹp của
Thiên Chúa và được cảm nghiệm những sức mạnh của
thế giới tương lai, 6 những kẻ ấy mà sa ngã, thì không
thể được đổi mới một lần nữa để sám hối ăn năn, vì họ
đã tự tay đóng đinh Con Thiên Chúa vào thập giá một
lần nữa và đã công khai sỉ nhục Người. 7 Khi mảnh đất
nào được thấm mưa thường xuyên đổ xuống và sinh ra
những loại cây có ích cho người canh tác, thì mảnh đất

ấy nhận được phúc lành của Thiên Chúa.8 Nhưng nếu
chỉ sinh ra những gai cùng góc, thì đó là mảnh đất bỏ
đi, bị nguyền rủa đến nơi rồi, và rốt cuộc sẽ bị đốt
cháy.

Lời mang lại hy vọng và khích lệ

9 Anh em thân mến, mặc dầu nói như thế, chúng tôi tin
chắc rằng anh em ở trong một tình trạng tốt đẹp hơn
và thuận lợi để được ơn cứu độ.10 Quả thế, Thiên Chúa
không bất công đến nỗi quên việc anh em đã làm và
lòng yêu mến anh em đã tỏ ra đối với danh Người, khi
trước đấy anh em phục vụ các người trong dân thánh,
và hiện nay vẫn còn đang phục vụ.11 Nhưng chúng tôi
ao ước cho mỗi người trong anh em cũng tỏ ra nhiệt
thành như thế, để niềm hy vọng của anh em được thực
hiện đầy đủ cho đến cùng.12 Anh em đừng trở nên uể
oải, nhưng hãy bắt chước những người nhờ có đức tin
và lòng kiên nhẫn mà được thừa hưởng các lời hứa.

13 Quả thế, khi Thiên Chúa hứa với ông Áp-ra-ham,
Người đã không thể lấy danh ai cao trọng hơn mình mà
thề, nên đã lấy chính danh mình mà thề14 rằng: Ta sẽ
ban phúc dư dật cho ngươi và sẽ làm cho dòng dõi
ngươi nên đông vô số.15 Như thế, vì nhẫn nại đợi chờ,
ông Áp-ra-ham đã nhận được lời hứa.16 Người ta thường
lấy danh một người cao trọng hơn mình mà thề, và lời
thề là một bảo đảm chấm dứt mọi tranh chấp giữa
người ta với nhau.17 Do đó, vì Thiên Chúa muốn chứng
minh rõ hơn cho những người thừa hưởng lời hứa được
biết về ý định bất di bất dịch của Người, nên Người đã
dùng lời thề mà bảo đảm điều Người đã hứa.18 Như vậy,
cả lời hứa lẫn lời thề đều bất di bất dịch, và khi thề
hứa, Thiên Chúa không thể nói dối được. Do đó, chúng
ta là những kẻ ẩn náu bên Thiên Chúa, chúng ta được
mạnh mẽ khuyến khích nắm giữ niềm hy vọng dành
cho chúng ta.19 Chúng ta có niềm hy vọng đó cũng tựa
như cái neo chắc chắn và bền vững của tâm hồn, chìm
sâu vào bên trong bức màn cung thánh.20 Đó là nơi Đức

Giê-su đã vào như người tiền phong mở đường cho chúng ta, sau khi trở thành vị Thượng Tế đời đời theo phẩm trật Men-ki-xê-đê.

Chương 7

1. ĐỨC KI-TÔ CAO TRỌNG HƠN CÁC TƯ TẾ LÊ-VI

Ông Men-ki-xê-đê

1 Quả vậy, ông Men-ki-xê-đê là vua Sa-lem, là tư tế của
Thiên Chúa Tối Cao, đã đón gặp và chúc lành cho ông
Áp-ra-ham, lúc ông này đang trên đường về sau khi
đánh bại các vua.
2 Ông Áp-ra-ham đã chia cho ông
Men-ki-xê-đê một phần mười chiến lợi phẩm. Trước hết,
ông tên là Men-ki-xê-đê, nghĩa là "vua công chính"; rồi
ông lại là vua Sa-lem, nghĩa là "vua bình an".
3 Ông
không có cha, không có mẹ, không có gia phả, cuộc đời
không có khởi đầu, cũng không có kết thúc. Như thế là
ông giống Con Thiên Chúa: mãi mãi ông vẫn là tư tế.

Ông Men-ki-xê-đê nhận một phần mười chiến lợi phẩm của ông Áp-ra-ham

4 Anh em hãy coi xem: ông Men-ki-xê-đê cao trọng biết
bao! Ông Áp-ra-ham là tổ phụ, mà cũng đã dâng cho
ông một phần mười chiến lợi phẩm tốt nhất.
5 Trong
hàng con cháu ông Lê-vi, những ai lãnh chức tư tế, thì
theo Lề Luật, được lệnh thu một phần mười hoa lợi của
dân, tức là của anh em mình, mặc dù những người này
cũng từ lòng ông Áp-ra-ham mà sinh ra.
6 Còn ông Men-
ki-xê-đê, tuy không thuộc dòng tộc Lê-vi, lại thu một
phần mười chiến lợi phẩm của ông Áp-ra-ham và chúc
lành cho ông là người đã nhận được lời hứa.
7 Điều
không ai chối cãi được là chỉ người dưới mới nhận lời
chúc lành của người trên.
8 Hơn nữa, một đàng các tư tế
Lê-vi thu một phần mười hoa lợi là những người phàm
phải chết; một đàng ông Men-ki-xê-đê, người thu một
phần mười chiến lợi phẩm, lại là nhân vật đang sống,
như lời Kinh Thánh chứng nhận.
9 Có thể nói rằng: chính
ông Lê-vi, người thu một phần mười hoa lợi, cũng đã

nộp một phần mười chiến lợi phẩm qua ông Áp-ra-
ham,10 vì ông còn ở trong lòng ông tổ Áp-ra-ham, khi
ông Men-ki-xê-đê ra đón gặp ông này.

Từ chức tư tế Lê-vi đến chức tư tế theo phẩm trật Men-ki-xê-đê

11 Chức vụ tư tế Lê-vi là nền tảng của Lề Luật Thiên
Chúa đã ban cho Dân. Vậy giả như người ta đạt được sự
hoàn thiện nhờ chức vụ tư tế đó rồi, thì còn cần chi phải
đặt lên một tư tế khác theo phẩm trật Men-ki-xê-đê,
thay vì theo phẩm trật A-ha-ron?12 Quả thế, một khi
chức tư tế thay đổi, thì nhất thiết phải thay đổi Lề
Luật.13 Thật ra những điều nói trên nhắm đến một
người thuộc một chi tộc khác, chi tộc này chưa hề có ai
đã phục vụ bàn thờ.14 Hiển nhiên là Chúa chúng ta đã
xuất thân từ chi tộc Giu-đa, một chi tộc không được
ông Mô-sê nói gì đến, khi bàn về các tư tế.

Bãi bỏ Lề Luật cũ

15 Điều ấy lại còn hiển nhiên hơn nữa, khi một vị tư tế
khác tương tự như ông Men-ki-xê-đê xuất hiện;16 vị này
đã trở nên tư tế không phải do Lề Luật quy định việc
cha truyền con nối, nhưng do sức mạnh của một đời
sống bất diệt.17 Quả thật, có lời chứng nhận rằng: Muôn
thuở, Con là Thượng Tế theo phẩm trật Men-ki-xê-đê.18
Như vậy, một đàng, quy luật cũ đã bị bãi bỏ, vì có
nhược điểm và vô ích,19 -thật thế, Lề Luật đã chẳng làm
cho cái gì nên hoàn hảo-; đàng khác, một niềm hy vọng
tốt đẹp hơn đã được đưa vào thay thế, nhờ đó chúng ta
đến gần Thiên Chúa.

Đức Ki-tô là Thượng Tế đời đời

20 Hơn nữa, điều ấy đã xảy ra không phải là không có
lời thề. Một đàng, các tư tế Lê-vi đã trở nên tư tế mà
không có lời thề;21 còn Đức Giê-su khi trở nên tư tế, thì
lại có lời thề của Đấng nói với Người: Đức Chúa đã thề
ước, Người sẽ chẳng rút lời, rằng: Muôn thuở, Con là
Thượng Tế.22 Do đó, Đức Giê-su đã trở nên Đấng bảo
đảm cho một giao ước tốt đẹp hơn.23 Lại nữa, trong
dòng tộc Lê-vi, có nhiều người kế tiếp nhau làm tư tế,

bởi vì họ phải chết, không thể giữ mãi chức vụ đó. 24
Còn Đức Giê-su, chính vì Người hằng sống muôn đời,
nên phẩm vị tư tế của Người tồn tại mãi mãi. 25 Do đó,
Người có thể đem ơn cứu độ vĩnh viễn cho những ai nhờ
Người mà tiến lại gần Thiên Chúa. Thật vậy, Người
hằng sống để chuyển cầu cho họ.

Vị Thượng Tế thập toàn

26 Phải, đó chính là vị Thượng Tế mà chúng ta cần đến:
một vị Thượng Tế thánh thiện, vẹn toàn, vô tội, tách
biệt khỏi đám tội nhân và được nâng cao vượt các tầng
trời. 27 Đức Giê-su không như các vị thượng tế khác: mỗi
ngày họ phải dâng lễ tế hy sinh, trước là để đền tội của
mình, sau là để đền thay cho dân; phần Người, Người
đã dâng chính mình và chỉ dâng một lần là đủ. 28 Vì Luật
Mô-sê thì đặt làm thượng tế những con người vốn mỏng
giòn yếu đuối, còn lời thề có sau Lề Luật, lại đặt Người
Con đã nên thập toàn cho đến muôn đời.

Chương 8

2. PHỤNG TỰ, THÁNH ĐIỆN VÀ ĐỊA VỊ TRUNG GIAN CỦA ĐỨC KI-TÔ CAO TRỌNG HƠN

Chức tư tế mới và thánh điện mới

1 Điểm chủ yếu trong những điều đang nói ở đây là
điểm này: chúng ta có một vị Thượng Tế cao cả như
thế ngự bên hữu ngai Đấng uy linh ở trên trời. 2 Vị đó lo
việc tế tự trong cung thánh, trong lều trại thật, do
Thiên Chúa chứ không phải do người phàm dựng lên. 3
Quả vậy, bất cứ ai được phong làm thượng tế cũng là
để dâng lễ vật và tế phẩm; vì thế, vị này cũng cần phải
có cái gì để dâng. 4 Vậy, giả như Đức Giê-su ở dưới thế,
thì Người chẳng phải là tư tế, bởi vì đã có những người
dâng lễ vật như Luật truyền. 5 Những người này lo việc
phụng tự trong một thánh điện, mà thánh điện này chỉ
là hình ảnh lu mờ mô phỏng thánh điện trên trời. Quả
vậy, khi ông Mô-sê sắp dựng lều trại, thì ông được
Thiên Chúa phán dạy rằng: Hãy nhìn xem và làm tất cả
theo mẫu đã chỉ cho ngươi trên núi.

Đức Ki-tô, trung gian của một giao ước tốt đẹp hơn

6 Nhưng hiện nay, Đức Giê-su được một tác vụ cao
trọng hơn, bởi vì Người là trung gian của một giao ước
tốt đẹp hơn; giao ước này căn cứ vào những lời hứa tốt
đẹp hơn. 7 Thật vậy, giả như giao ước thứ nhất đã hoàn
hảo rồi, thì chẳng cần phải tìm giao ước thứ hai để thay
thế. 8 Quả thật, Thiên Chúa khiển trách Dân rằng: Đức
Chúa phán: Này sắp đến những ngày Ta hoàn thành
một Giao Ước Mới với nhà Ít-ra-en và nhà Giu-đa. 9 Giao
ước đó sẽ không như giao ước Ta đã thiết lập với cha
ông của chúng, trong ngày Ta cầm tay dẫn chúng ra
khỏi Ai-cập. Bởi vì chúng đã không trung thành với giao
ước của Ta, nên Ta cũng đã bỏ mặc chúng, Đức Chúa
phán: 10 Đây là giao ước Ta sẽ lập với nhà Ít-ra-en sau
những ngày đó, Đức Chúa phán: Ta sẽ ghi vào lòng trí
chúng, sẽ khắc vào tâm khảm chúng lề luật của Ta; Ta
sẽ là Thiên Chúa của chúng, còn chúng sẽ là Dân của
Ta. 11 Không ai còn phải dạy đồng bào mình, không ai
còn phải dạy anh em mình rằng: "Hãy học cho biết Đức
Chúa", vì hết thảy chúng, từ người nhỏ đến người lớn,
sẽ biết Ta. 12 Ta sẽ dung thứ những điều gian ác chúng
làm, sẽ không còn nhớ đến lỗi lầm của chúng nữa.

13 Khi Thiên Chúa nói đến Giao Ước Mới, Người làm cho
giao ước thứ nhất hoá ra giao ước cũ; và cái gì cũ kỹ,
lỗi thời, thì sắp tan biến đi.

Chương 9

Đức Ki-tô tiến vào thánh điện trên trời

1 Vậy, giao ước thứ nhất đã có những quy luật phụng tự
và có thánh điện dưới đất. 2 Quả thật, một cái lều, cái
lều thứ nhất, đã được dựng lên; lều này được gọi là Nơi
Thánh, có cây đèn bảy ngọn, có bàn và bánh dâng
tiến. 3 Đằng sau bức màn thứ hai, có một cái lều gọi là
Nơi Cực Thánh. 4 Trong đó, có hương án bằng vàng và
Hòm Bia Giao Ước hoàn toàn bọc vàng; Hòm Bia này

chứa bình vàng đựng man-na, cây gậy trổ hoa của ông A-ha-ron và các tấm bia Giao Ước.
5 Trên Hòm Bia, có hai tượng kê-ru-bim rạng ngời vinh quang Thiên Chúa, dang cánh che phủ nắp xá tội. Bây giờ không phải là lúc nói tỉ mỉ về các điều đó.

6 Mọi sự xếp đặt như thế rồi, các tư tế thường xuyên vào lều thứ nhất để cử hành việc phụng tự.
7 Còn lều thứ hai, thì chỉ một mình vị thượng tế mới được vào mỗi năm một lần, đem theo máu để dâng làm của lễ đền tội cho chính mình và cho dân.
8 Như thế, Thánh Thần tỏ cho biết là lối vào Nơi Cực Thánh chưa được mở, bao lâu lều thứ nhất vẫn còn đó.
9 Điều ấy là hình ảnh ám chỉ thời hiện tại, cho thấy những lễ vật và hy lễ dâng tiến Thiên Chúa không thể làm cho lương tâm người cử hành việc phụng tự trở nên hoàn thiện.
10 Những cái đó chỉ liên quan đến của ăn thức uống cùng các loại nghi thức tẩy rửa, và là những quy luật chỉ có hiệu lực bên ngoài, buộc phải giữ cho đến thời Thiên Chúa chấn chỉnh mọi sự.

11 Nhưng Đức Ki-tô đã đến làm Thượng Tế đem phúc lộc của thế giới tương lai. Để vào cung thánh, Người đã đi qua một cái lều lớn hơn và hoàn hảo hơn, không do bàn tay con người làm nên, nghĩa là không thuộc về thế giới thọ tạo này.
12 Người đã vào cung thánh không phải với máu các con dê, con bò, nhưng với chính máu của mình, Người vào chỉ một lần thôi, và đã lãnh được ơn cứu chuộc vĩnh viễn cho chúng ta.
13 Vậy nếu máu các con dê, con bò, nếu nước tro của xác bò cái, đem rảy lên mình những kẻ nhiễm uế còn thánh hoá được họ, nghĩa là cho thân xác họ trở nên trong sạch,
14 thì máu của Đức Ki-tô càng hiệu lực hơn biết mấy. Nhờ Thánh Thần hằng hữu thúc đẩy, Đức Ki-tô đã tự hiến tế như lễ vật vẹn toàn dâng lên Thiên Chúa. Máu của Người thanh tẩy lương tâm chúng ta khỏi những việc đưa tới

sự chết, để chúng ta xứng đáng phụng thờ Thiên Chúa
hằng sống.

Đức Ki-tô lấy máu mình lập Giao Ước Mới

15 Bởi vậy, Người là trung gian của một Giao Ước Mới,
lấy cái chết của mình mà chuộc tội lỗi người ta đã phạm
trong thời giao ước cũ, và đem lại cho những ai được
Thiên Chúa kêu gọi quyền lãnh nhận gia nghiệp vĩnh
cửu Thiên Chúa đã hứa. 16 Ở đâu có chúc thư, thì cần
phải chứng minh rằng người làm chúc thư đã chết. 17
Thật vậy, chúc thư chỉ có giá trị khi người làm chúc thư
đã chết, bởi vì chúc thư không bao giờ có hiệu lực bao
lâu người làm chúc thư còn sống. 18 Do đó, nếu không có
máu, thì đã không khai mạc giao ước thứ nhất. 19 Quả
thế, sau khi ông Mô-sê công bố cho toàn dân mọi điều
răn như đã ghi chép trong Sách Luật, thì ông lấy máu
các con bê, con dê hoà lẫn với nước, rồi dùng len đỏ
thắm và cành hương thảo mà rảy trên chính cuốn Sách
Luật cũng như trên toàn dân và 20 nói: Đây là máu giao
ước, Thiên Chúa đã truyền cho anh em tuân giữ. 21 Rồi,
cũng theo cách thức đó, ông rảy máu vào lều thánh và
mọi đồ phụng tự. 22 Chiếu theo Lề Luật, hầu hết mọi sự
đều được thanh tẩy bằng máu. Không có máu đổ ra, thì
không có ơn tha thứ. 23 Vậy, nếu các hình ảnh mô phỏng
những thực tại trên trời còn cần phải được thanh tẩy
như thế, thì chính những thực tại trên trời đó lại càng
phải được thanh tẩy bằng những hy lễ cao trọng hơn
biết mấy. 24 Quả thế, Đức Ki-tô đã chẳng vào một cung
thánh do tay người phàm làm ra, vì cung thánh ấy chỉ
là hình bóng của cung thánh thật. Nhưng Người đã vào
chính cõi trời, để giờ đây ra đứng trước mặt Thiên Chúa
chuyển cầu cho chúng ta. 25 Người vào đó, không phải
để dâng chính mình làm của lễ nhiều lần, như vị thượng
tế mỗi năm phải đem theo máu của loài khác mà vào
cung thánh. 26 Chẳng vậy, Người đã phải chịu khổ hình
nhiều lần, từ khi thế giới được tạo thành. Nhưng nay,
vào kỳ kết thúc thời gian, Người đã xuất hiện chỉ một
lần, để tiêu diệt tội lỗi bằng việc hiến tế chính mình. 27

MỤC LỤC

Phận con người là phải chết một lần, rồi sau đó chịu phán xét.28 Cũng vậy, Đức Ki-tô đã tự hiến tế chỉ một lần, để xoá bỏ tội lỗi muôn người. Người sẽ xuất hiện lần thứ hai, nhưng lần này không phải để xoá bỏ tội lỗi, mà để cứu độ những ai trông đợi Người.

Chương 10

TÓM LƯỢC: HY LỄ CỦA ĐỨC KI-TÔ CAO TRỌNG HƠN HY LỄ THEO LuẬT MÔ-SÊ

Hy lễ theo luật cũ thì vô hiệu

1 Lề Luật chỉ phác hoạ lờ mờ những phúc lộc của thế giới tương lai, chứ không phản ánh chính xác những thực tại đó. Cho nên, Lề Luật không bao giờ có thể làm cho những người tiến lại gần Thiên Chúa được nên hoàn thiện, nhờ những ngần ấy thứ hy lễ người ta cứ dâng mãi năm này qua năm khác.2 Chẳng vậy, người ta đã thôi không còn dâng hy lễ, vì giả như những kẻ làm việc thờ phượng đã được thanh tẩy dứt khoát rồi, thì họ đâu còn ý thức mình có tội nữa?3 Trái lại, năm này qua năm khác, chính những hy lễ đó nhắc cho người ta nhớ mình có tội.4 Thật thế, máu các con bò, con dê không thể nào xoá được tội lỗi.5 Vì vậy, khi vào trần gian, Đức Ki-tô nói: Chúa đã không ưa hy lễ và hiến tế, nhưng đã tạo cho con một thân thể.6 Chúa cũng chẳng thích lễ toàn thiêu và lễ xá tội.7 Bấy giờ con mới thưa: Lạy Thiên Chúa, này con đây, con đến để thực thi ý Ngài, như Sách Thánh đã chép về con.

8 Trước hết, Đức Ki-tô nói: Hy lễ và hiến tế, lễ toàn thiêu và lễ xá tội, Chúa đã chẳng ưa, chẳng thích, mà đó chính là những thứ của lễ được dâng tiến theo Lề Luật truyền.9 Rồi Người nói: Này con đây, con đến để thực thi ý Ngài. Thế là Người bãi bỏ các lễ tế cũ mà thiết lập lễ tế mới.10 Theo ý đó, chúng ta được thánh hoá nhờ Đức Giê-su Ki-tô đã hiến dâng thân mình làm lễ tế, chỉ một lần là đủ.

MỤC LỤC

Hy lễ của Đức Ki-tô thì hữu hiệu

11 Vị tư tế nào cũng phải đứng trong Đền Thờ lo việc
phụng tự mỗi ngày và dâng đi dâng lại cũng ngần ấy
thứ lễ tế; mà những lễ tế đó chẳng bao giờ xoá bỏ được
tội lỗi. 12 Còn Đức Ki-tô, sau khi dâng lễ tế duy nhất để
đền tội cho nhân loại, Người đã lên ngự bên hữu Thiên
Chúa đến muôn đời. 13 Và từ khi đó, Người chờ đợi ngày
các kẻ thù bị đặt làm bệ dưới chân. 14 Quả thật, Người
chỉ dâng hiến lễ một lần, mà vĩnh viễn làm cho những
kẻ Người đã thánh hoá được nên hoàn hảo. 15 Điều đó cả
Thánh Thần cũng làm chứng cho chúng ta thấy. Quả
thật, sau khi phán: 16 Đây là giao ước Ta sẽ lập với
chúng sau những ngày đó, thì Đức Chúa phán: Ta sẽ
ghi vào tâm khảm chúng, sẽ khắc vào lòng trí chúng lề
luật của Ta. 17 Ta sẽ không còn nhớ đến lỗi lầm và việc
gian ác của chúng nữa. 18 Mà nơi nào đã có ơn tha tội,
thì đâu cần lễ đền tội nữa.

IV. ĐỨC TIN KIÊN TRÌ

Chuyển tiếp

19 Vậy, thưa anh em, nhờ máu Đức Giê-su đã đổ ra,
chúng ta được mạnh dạn bước vào cung thánh. 20 Người
đã mở cho chúng ta một con đường mới và sống động
qua bức màn, tức là chính thân xác của Người. 21 Chúng
ta lại có một vị tư tế cao trọng đứng đầu nhà Thiên
Chúa. 22 Vì thế, chúng ta hãy tiến lại gần Thiên Chúa với
một lòng chân thành và một đức tin trọn vẹn, vì trong
lòng thì đã được tẩy sạch mọi vết nhơ của lương tâm,
còn ngoài xác thì đã được tắm rửa bằng nước tinh
tuyền. 23 Chúng ta hãy tiếp tục tuyên xưng niềm hy
vọng của chúng ta cách vững vàng, vì Đấng đã hứa là
Đấng trung tín. 24 Chúng ta hãy để ý đến nhau, làm sao
cho người này thúc đẩy người kia sống yêu thương và
làm những việc tốt. 25 Chúng ta đừng bỏ các buổi hội
họp, như vài người quen làm; trái lại, phải khuyến
khích nhau, nhất là khi anh em thấy Ngày Chúa đến đã
gần.

Nguy cơ chối đạo

MỤC LỤC

26 Thật vậy, nếu chúng ta cố tình phạm tội sau khi đã
học biết sự thật, thì không còn hy lễ nào đền tội được
nữa,27 mà chỉ còn phải sợ hãi đợi chờ cuộc phán xét và
ngọn lửa nóng bừng thiêu huỷ các đối tượng của Thiên
Chúa.28 Ai khinh thường luật Mô-sê, theo lời chứng của
hai hay ba người, thì sẽ bị xử tử thẳng tay.29 Phương chi
kẻ đã chà đạp Con Thiên Chúa, đã xúc phạm đến Máu
Giao Ước đã thánh hiến mình và nhục mạ Thần Khí ban
ân sủng, thì anh em thử nghĩ xem, kẻ ấy đáng chịu
hình phạt ghê gớm hơn biết mấy!30 Vì chúng ta biết
Đấng đã nói: Chính Ta sẽ báo oán, chính Ta sẽ đáp trả.
Lại có lời rằng: Chúa sẽ xét xử Dân Người.31 Thật là
khủng khiếp, khi phải rơi vào tay Thiên Chúa hằng
sống!

Lý do để kiên trì

32 Xin anh em nhớ lại những ngày đầu: lúc vừa được ơn
chiếu sáng, anh em đã phải đối phó với bao nỗi đau khổ
dồn dập.33 Khi thì anh em bị sỉ nhục và hành hạ trước
mặt mọi người, khi thì phải liên đới với những người
cùng cảnh ngộ.34 Quả thật, anh em đã thông phần đau
khổ với những người bị tù tội, và đã vui mừng để cho
người ta tước đoạt của cải, bởi biết rằng mình có những
của vừa quý giá hơn lại vừa bền vững.35 Vậy, anh em
đừng đánh mất lòng tin tưởng mạnh dạn của anh em;
lòng tin tưởng đó sẽ mang lại một phần thưởng lớn
lao.36 Anh em cần phải kiên nhẫn, để sau khi thi hành ý
Thiên Chúa, anh em được hưởng điều Người đã hứa.37
Vì chỉ còn ít lâu nữa, một ít thôi, Đấng phải đến sẽ đến,
Người sẽ không trì hoãn.38 Người công chính của Ta nhờ
lòng tin sẽ được sống; nhưng nếu người ấy bỏ cuộc, thì
Ta không hài lòng về người ấy.

39 Phần chúng ta, chúng ta không phải là những người
bỏ cuộc để phải hư vong, nhưng là những người có lòng
tin để bảo toàn sự sống.

MỤC LỤC

Chương 11

Đức tin gương mẫu của các tổ phụ

1 Đức tin là bảo đảm cho những điều ta hy vọng, là
bằng chứng cho những điều ta không thấy. 2 Nhờ đức tin
ấy, các tiền nhân đã được Thiên Chúa chứng giám.

3 Nhờ đức tin, chúng ta hiểu rằng vũ trụ đã được hình
thành bởi lời của Thiên Chúa; vì thế, những cái hữu
hình là do những cái vô hình mà có. 4 Nhờ đức tin, ông
A-ben đã dâng lên Thiên Chúa một hy lễ cao quý hơn
hy lễ của ông Ca-in: nhờ tin như vậy, ông A-ben đã
được chứng nhận là người công chính, bởi vì Thiên Chúa
đã chấp nhận những lễ phẩm ông dâng. Và cũng nhờ
tin như thế, mà tuy đã chết rồi, ông vẫn còn lên tiếng.

5 Nhờ đức tin, ông Kha-nốc được đem đi nơi khác để
khỏi chết, và người ta không tìm thấy ông nữa, bởi vì
Thiên Chúa đã đem ông đi. Quả thật, Kinh Thánh chứng
nhận rằng: trước khi được đem đi, ông đã làm đẹp lòng
Thiên Chúa. 6 Mà không có đức tin, thì không thể làm
đẹp lòng Thiên Chúa, vì ai đến gần Thiên Chúa, thì phải
tin là có Thiên Chúa và tin Người là Đấng ban phần
thưởng cho những ai tìm kiếm Người.

7 Nhờ đức tin, ông Nô-ê được Thiên Chúa báo cho biết
những gì người ta chưa thấy; vì có lòng kính sợ Thiên
Chúa, ông đã đóng một chiếc tàu để cứu gia đình ông.
Tin như thế là ông đã lên án thế gian, và được phần gia
nghiệp là sự công chính nhờ đức tin.

8 Nhờ đức tin, ông Áp-ra-ham đã vâng nghe tiếng Chúa
gọi mà ra đi đến một nơi ông sẽ được lãnh nhận làm gia
nghiệp, và ông đã ra đi mà không biết mình đi đâu. 9
Nhờ đức tin, ông đã tới cư ngụ tại Đất Hứa như tại một
nơi đất khách, ông sống trong lều cũng như ông I-xa-ác
và ông Gia-cóp là những người đồng thừa kế cũng một

lời hứa,10 vì ông trông đợi một thành có nền móng do
chính Thiên Chúa vẽ mẫu và xây dựng.11 Nhờ đức tin,
cả bà Xa-ra vốn hiếm muộn, cũng đã có thể thụ thai và
sinh con nối dòng vào lúc tuổi đã cao, vì bà tin rằng
Đấng đã hứa là Đấng trung tín.12 Vì thế, do một người
duy nhất, một người kể như chết rồi mà đã sinh ra một
dòng dõi nhiều như sao trời cát biển, không tài nào
đếm được.13 Tất cả các ngài đã chết, lúc vẫn còn tin
như vậy, mặc dù chưa được hưởng các điều Thiên Chúa
hứa; nhưng từ xa các ngài đã thấy và đón chào các
điều ấy, cùng xưng mình là ngoại kiều, là lữ khách trên
mặt đất.14 Những người nói như vậy cho thấy là họ
đang đi tìm một quê hương.15 Và nếu quả thật họ còn
nhớ tới quê hương mình đã bỏ ra đi, thì họ vẫn có cơ
hội trở về.16 Nhưng thực ra các ngài mong ước một quê
hương tốt đẹp hơn, đó là quê hương trên trời. Bởi vậy,
Thiên Chúa đã không hổ thẹn để cho các ngài gọi mình
là Thiên Chúa của các ngài, vì Người đã chuẩn bị một
thành cho các ngài.

17 Nhờ đức tin, khi bị thử thách, ông Áp-ra-ham đã hiến
tế I-xa-ác; dù đã nhận được lời hứa, ông vẫn hiến tế
người con một.18 Về người con này, Thiên Chúa đã phán
bảo: Chính do I-xa-ác mà sẽ có một dòng dõi mang tên
ngươi.19 Quả thật, ông Áp-ra-ham nghĩ rằng Thiên Chúa
có quyền năng cho người chết trỗi dậy. Rốt cuộc, ông
đã nhận lại người con ấy như là một biểu tượng.

20 Nhờ đức tin, khi nhìn về tương lai, ông I-xa-ác đã
chúc phúc cho Gia-cóp và Ê-xau.21 Nhờ đức tin, ông
Gia-cóp, khi sắp chết, đã chúc phúc cho mỗi người con
ông Giu-se; ông dựa vào đầu gậy, cúi mình xuống sụp
lạy.22 Nhờ đức tin, ông Giu-se, khi sắp lìa đời, đã nhắc
lại cuộc xuất hành của con cái Ít-ra-en và ra chỉ thị liên
quan đến hài cốt của ông.

23 Nhờ đức tin, lúc chào đời, ông Mô-sê đã được cha mẹ

giấu đi ba tháng, bởi vì ông bà thấy đứa trẻ khôi ngô,
và không sợ sắc chỉ nhà vua. 24 Nhờ đức tin, ông Mô-sê,
khi lớn lên đã từ chối không chịu cho người ta gọi là con
của công chúa Pha-ra-ô; 25 ông thà cùng chịu ngược đãi
với Dân Thiên Chúa còn hơn là được hưởng cái sung
sướng chóng qua do tội lỗi mang lại; 26 ông coi sự ô
nhục của người được xức dầu là của cải quý báu hơn
các kho tàng của người Ai-cập, vì mắt ông vẫn đăm
đăm nhìn phần thưởng mai sau. 27 Nhờ đức tin, ông bỏ
Ai-cập mà không sợ cơn thịnh nộ của nhà vua; ông
vững vàng không nao núng, như thể xem thấy Đấng vô
hình. 28 Nhờ đức tin, ông đã cử hành lễ Vượt Qua và rảy
máu để Thần tiêu diệt khỏi đụng đến các con đầu
lòng. 29 Nhờ đức tin, người Do-thái đã băng qua Biển Đỏ
như đi trên đất khô, còn người Ai-cập lại bị chết chìm
trong khi tìm cách rượt theo.

30 Nhờ đức tin, tường thành Giê-ri-khô đã sụp đổ, sau
khi dân Ít-ra-en đi vòng quanh trong bảy ngày. 31 Nhờ
đức tin, cô kỹ nữ Ra-kháp đã không phải chết cùng với
quân phản nghịch, vì cô đã hoà nhã tiếp đón những
người do thám.

32 Tôi còn phải nói gì nữa đây? Tôi sợ không có đủ thời
giờ để kể truyện các ông Ghít-ôn, Ba-rắc, Sam-sôn,
Gíp-tác, Đa-vít, Sa-mu-en và các ngôn sứ. 33 Nhờ đức
tin, các vị này đã chinh phục các nước, thực hành công
lý, đạt được những gì Thiên Chúa đã hứa; các ngài đã
khoá miệng sư tử, 34 dập tắt lửa hồng mãnh liệt, thoát
khỏi lưỡi gươm. Các ngài đã lướt thắng bệnh tật mà trở
nên mạnh mẽ, đã tỏ ra dũng cảm tại chiến trường, và
đẩy lui được quân ngoại xâm. 35 Có những phụ nữ đã
thấy thân phận mình chết nay sống lại. Có những người
bị tra tấn mà không muốn được giải thoát, để được
hưởng một sự sống lại tốt đẹp hơn. 36 Có những người
phải chịu nhạo cười và roi vọt, hơn nữa còn bị xiềng
xích và bỏ tù; 37 họ bị ném đá, bị cưa đôi, bị chết vì

gươm; họ phải lưu lạc, mặc áo da cừu da dê, chịu thiếu
thốn, bị áp bức và hành hạ. 38 Thế gian chẳng xứng với
họ! Họ đi lang thang trong hoang địa, trên núi đồi,
trong hang hốc và hầm hố. 39 Nhờ đức tin, tất cả các
nhân vật đó đã được chứng giám, thế mà họ không đạt
được những điều Thiên Chúa đã hứa. 40 Quả thật, Thiên
Chúa đã trù liệu cho chúng ta một phần phúc tốt hơn,
nên không muốn cho họ đạt tới hạnh phúc trọn vẹn mà
không có chúng ta.

Chương 12

Gương sáng của Đức Ki-tô

1 Như thế, phần chúng ta, được ngần ấy nhân chứng
đức tin như đám mây bao quanh, chúng ta hãy cởi bỏ
mọi gánh nặng và tội lỗi đang trói buộc mình, và hãy
kiên trì chạy trong cuộc đua dành cho ta, 2 mắt hướng
về Đức Giê-su là Đấng khai mở và kiện toàn lòng tin.
Chính Người đã khước từ niềm vui dành cho mình, mà
cam chịu khổ hình thập giá, chẳng nề chi ô nhục, và
nay đang ngự bên hữu ngai Thiên Chúa. 3 Anh em hãy
tưởng nhớ Đấng đã cam chịu để cho những người tội lỗi
chống đối mình như thế, để anh em khỏi sờn lòng nản
chí. 4 Quả thật, trong cuộc chiến đấu với tội lỗi, anh em
chưa chống trả đến mức đổ máu đâu.
Thiên Chúa lấy tình cha mà giáo dục

5 Anh em đã quên lời khuyên nhủ được nói với anh em
như với những người con: Con ơi, đừng coi nhẹ lời Chúa
sửa dạy, chớ nản lòng khi Người khiển trách. 6 Vì Chúa
thương ai thì mới sửa dạy kẻ ấy, và có nhận ai làm con
thì Người mới cho roi cho vọt. 7 Anh em hãy kiên trì để
cho Thiên Chúa sửa dạy. Người đối xử với anh em như
với những người con. Thật vậy, có đứa con nào mà
người cha không sửa dạy? 8 Nếu anh em không được
sửa dạy như tất cả mọi người, thì khi đó anh em là con
ngoại hôn, chứ không phải là con chính thức. 9 Vả lại,
chúng ta có cha trần thế sửa dạy mà chúng ta vẫn tôn

kính, thì chúng ta lại càng phải tùng phục Cha trên trời
để được sống. 10 Cha trần thế sửa dạy chúng ta trong
một thời gian ngắn, và theo sở thích của mình; còn
Thiên Chúa sửa dạy là vì lợi ích của chúng ta, để chúng
ta được thông phần vào sự thánh thiện của Người. 11
Ngay lúc bị sửa dạy, thì chẳng ai lấy làm vui thú mà chỉ
thấy buồn phiền. Nhưng sau đó, những người chịu rèn
luyện như thế sẽ gặt được hoa trái là bình an và công
chính. 12 Bởi vậy, hãy làm cho những bàn tay bủn rủn,
những đầu gối rã rời, nên mạnh mẽ. 13 Hãy sửa đường
cho thẳng mà đi, để người què khỏi trật bước và hơn
nữa, còn được chữa lành.

Trừng phạt tội bất trung

14 Anh em phải cố ăn ở hoà thuận với mọi người, phải
gắng trở nên thánh thiện; vì không có sự thánh thiện,
thì không ai sẽ được thấy Chúa. 15 Anh em phải coi
chừng, kẻo có ai lừng khừng mà mất ân sủng của Thiên
Chúa, kẻo có ai trở nên rễ đắng nảy mầm, gây xáo trộn
và do đó làm hư hỏng nhiều người. 16 Đừng có ai gian
dâm hoặc phàm tục như Ê-xau, kẻ đã vì một món ăn
mà bán quyền trưởng nam. 17 Anh em quá biết: sau này,
cho dù muốn được thừa hưởng lời chúc phúc, anh ta
cũng không thể làm thay đổi tình thế, mặc dù đã khóc
lóc van xin.

Hai giao ước

18 Anh em đã chẳng tới một quả núi sờ thấy được, có
lửa đang cháy, mây mù, bóng tối và giông tố, 19 có tiếng
kèn vang dậy, và tiếng nói thét gầm, khiến những kẻ
nghe phải van xin đừng để lời ấy thốt ra với họ nữa, 20 vì
họ không chịu nổi mệnh lệnh sau đây: Ngay cả thú vật
đụng đến núi, cũng phải bị ném đá. 21 Cảnh tượng hãi
hùng đến mức ông Mô-sê phải nói: Tôi kinh hoàng và
run rẩy! 22 Nhưng anh em đã tới núi Xi-on, tới thành đô
Thiên Chúa hằng sống, là Giê-ru-sa-lem trên trời, với
con số muôn vàn thiên sứ. Anh em đã tới dự hội vui, 23
dự đại hội giữa các con đầu lòng của Thiên Chúa, là
những kẻ đã được ghi tên trên trời. Anh em đã tới cùng

Thiên Chúa, Đấng xét xử mọi người, đến với linh hồn
những người công chính đã được nên hoàn thiện. 24 Anh
em đã tới cùng vị Trung Gian giao ước mới là Đức Giê-
su và được máu của Người rảy xuống, máu đó kêu thấu
trời còn mạnh thế hơn cả máu A-ben. 25 Anh em phải coi
chừng, chớ từ chối không nghe Đấng phán dạy. Quả
thật, những ai từ chối không nghe Đấng tuyên sấm ở
dưới đất đã không thoát khỏi hình phạt; huống hồ là
chúng ta, làm sao chúng ta thoát được, nếu chúng ta
quay lưng lại không chịu nghe Đấng tuyên sấm từ trời!
26 Xưa tiếng Người phán đã làm cho đất rung chuyển,
thì nay Người lại đưa ra lời hứa sau đây: Một lần nữa,
Ta sẽ lay chuyển không những trái đất, mà cả các tầng
trời! 27 Những tiếng một lần nữa cho thấy rằng những sự
vật bị rung chuyển sẽ phải thay đổi, bởi vì đã được làm
ra, để những gì không bị rung chuyển được tồn tại. 28
Cho nên, bởi vì chúng ta được lãnh nhận một vương
quốc vững bền không lay chuyển, chúng ta phải biết ơn
Thiên Chúa. Với lòng biết ơn đó, chúng ta hãy kính sợ
mà phụng thờ Thiên Chúa cho đẹp lòng Người. 29 Quả
thật, Thiên Chúa chúng ta là một ngọn lửa thiêu.

Chương 13

DẶN BẢO THÊM

Lời nhắn nhủ cuối cùng

1 Anh em hãy giữ mãi tình huynh đệ. 2 Anh em đừng
quên tỏ lòng hiếu khách, vì nhờ vậy, có những người đã
được tiếp đón các thiên thần mà không biết. 3 Anh em
hãy nhớ đến các người bị xiềng xích, chẳng khác gì anh
em cũng bị xiềng xích với họ; anh em hãy nhớ đến
những người bị hành hạ, chẳng khác gì mình với họ chỉ
là một thân thể. 4 Ai nấy phải tôn trọng hôn nhân, chớ
làm cho loan phòng ra ô uế, vì Thiên Chúa sẽ xét xử
các kẻ gian dâm và ngoại tình. 5 Trong cách ăn nết ở,
anh em đừng có ham tiền, hãy coi những gì mình đang
có là đủ, vì Thiên Chúa đã phán: Ta sẽ không bỏ rơi

ngươi, Ta sẽ không ruồng bỏ ngươi! ,6 đến nỗi chúng ta
có thể tin tưởng mà nói: Có Chúa ở cùng tôi mà bênh
đỡ, tôi chẳng sợ gì. Hỏi người đời làm chi tôi được?

Về lòng trung thành

7 Anh em hãy nhớ đến những người lãnh đạo đã giảng
lời Chúa cho anh em. Hãy nhìn xem cuộc đời họ kết
thúc thế nào mà noi theo lòng tin của họ.8 Đức Giê-su
Ki-tô vẫn là một, hôm qua cũng như hôm nay, và như
vậy mãi đến muôn đời.9 Đừng để cho đủ thứ học thuyết
xa lạ mê hoặc anh em. Điều tốt là củng cố tâm hồn
bằng ân sủng, chứ không phải bằng đồ ăn thức uống, là
những thứ chẳng sinh ích gì cho những người giữ luật
Mô-sê về chuyện ăn uống.10 Chúng ta có một bàn thờ;
những gì dâng trên đó, các người lo việc phụng tự trong
Lều không có quyền ăn.11 Vị thượng tế mang máu thú
vật vào cung thánh để dâng làm của lễ đền tội; nhưng
thây các thú vật đó đều bị thiêu ở ngoài trại.12 Vì thế,
Đức Giê-su đã chịu khổ hình ngoài cửa thành, lấy máu
mình mà thánh hoá toàn dân.13 Vậy ta hãy ra khỏi trại
mà đến với Người, cam lòng gánh vác nỗi khổ nhục
Người đã chịu.14 Vì trên đời này, chúng ta không có
thành trì bền vững, nhưng đang tìm kiếm thành trì
tương lai.15 Vậy nhờ Người, chúng ta hãy luôn luôn
dùng lời ngợi khen làm lễ tế dâng lên Thiên Chúa, tức là
dùng miệng lưỡi mà ca tụng Danh Thánh.16 Anh em chớ
quên làm việc từ thiện, giúp đỡ lẫn nhau, vì Thiên Chúa
ưa thích những hy lễ như thế.

Vâng phục các vị lãnh đạo tinh thần

17 Anh em hãy vâng lời những người lãnh đạo anh em
và hãy phục tùng họ, vì họ chăm sóc linh hồn anh em
như những người sẽ phải trả lẽ với Thiên Chúa. Như
thế, họ sẽ vui vẻ thi hành phận sự của mình mà không
than thở, bởi vì điều đó chẳng ích gì cho anh em.18 Xin
anh em cầu nguyện cho chúng tôi. Chúng tôi tin rằng
chúng tôi có lương tâm ngay lành, muốn ăn ở tốt trong
mọi hoàn cảnh.19 Tôi tha thiết khuyên anh em làm như
thế, để tôi được sớm trở về với anh em.

[MỤC LỤC]

Tin tức. Lời chào cuối thư

20 Thiên Chúa là nguồn mạch bình an đã đưa Đức Giê-su, Chúa chúng ta ra khỏi cái chết. Đức Giê-su là vị Mục Tử cao cả của đoàn chiên, là Đấng đã đổ máu mình ra để thiết lập giao ước vĩnh cửu.
21 Xin Thiên Chúa ban cho anh em mọi ơn lành để có sức thi hành thánh ý Người. Xin Người thực hiện nơi anh em điều đẹp lòng Người, nhờ Đức Giê-su Ki-tô. Kính dâng Đức Ki-tô vinh quang đến muôn thuở muôn đời. A-men.

22 Thưa anh em, tôi xin anh em chịu khó nghe lời khuyên này. Vả lại, tôi chỉ viết cho anh em vắn tắt thôi.
23 Xin báo cho anh em biết: Ti-mô-thê, người anh em của chúng ta, đã được thả rồi. Nếu anh ấy đến đây sớm, thì tôi sẽ cùng với anh đến gặp anh em.
24 Xin gửi lời chào các vị lãnh đạo anh em và mọi người trong dân thánh. Những người từ I-ta-li-a gửi lời chào anh em.
25 Chúc tất cả anh em được đầy tràn ân sủng của Thiên Chúa!

MỤC LỤC

68. Thư Giacôbê

Chương 1

Lời chào thăm

1 Tôi là Gia-cô-bê, tôi tớ của Thiên Chúa và của Chúa
Giê-su Ki-tô, kính gửi mười hai chi tộc đang sống tản
mác khắp nơi. Chúc anh em được an vui mạnh khoẻ!

Ích lợi của thử thách

2 Thưa anh em, anh em hãy tự cho mình là được chan
chứa niềm vui khi gặp thử thách trăm chiều. 3 Vì như
anh em biết: đức tin có vượt qua thử thách mới sinh ra
lòng kiên nhẫn. 4 Chớ gì anh em chứng tỏ lòng kiên
nhẫn đó ra bằng những việc hoàn hảo, để anh em nên
hoàn hảo, không có chi đáng trách, không thiếu sót
điều gì.

Cầu xin với lòng tin

5 Nếu ai trong anh em thiếu đức khôn ngoan, thì hãy
cầu xin Thiên Chúa, Người sẽ ban cho. Vì Thiên Chúa
ban cho mọi người cách rộng rãi, không quở trách. 6
Nhưng người ấy phải cầu xin với lòng tin không chút do
dự, vì kẻ do dự thì giống như sóng biển bị gió đẩy lên
vật xuống. 7 Người ấy đừng tưởng mình sẽ nhận được
cái gì của Chúa: 8 họ là kẻ hai lòng, hay thay đổi trong
mọi việc họ làm.

Số phận người giàu

MỤC LỤC

9 Người anh em phận hèn hãy tự hào khi được Chúa
nâng lên;10 còn người giàu có hãy tự hào khi bị Chúa hạ
xuống, vì họ sẽ qua đi như hoa cỏ.11 Quả thế, mặt trời
mọc lên toả ra sức nóng làm cho cỏ khô, khiến hoa
rụng xuống, vẻ đẹp tiêu tan. Người giàu có cũng sẽ héo
tàn như vậy trong các việc họ làm.

Thử thách

12 Phúc thay người biết kiên trì chịu đựng cơn thử thách,
vì một khi đã được tôi luyện, họ sẽ lãnh phần thưởng là
sự sống Chúa đã hứa ban cho những ai yêu mến Người.

13 Khi bị cám dỗ, đừng ai nói: "Tôi bị Thiên Chúa cám
dỗ", vì Thiên Chúa không thể bị cám dỗ làm điều xấu,
và chính Người cũng không cám dỗ ai.14 Nhưng mỗi
người có bị cám dỗ, là do dục vọng của mình lôi cuốn
và dùng mồi mà bắt.15 Rồi một khi dục vọng đã cưu
mang thì đẻ ra tội; còn tội khi đã phạm rồi, thì sinh ra
cái chết.

Lãnh nhận và thực hành Lời Chúa

16 Anh em thân mến của tôi, anh em đừng có lầm lẫn.17
Mọi ơn lành và mọi phúc lộc hoàn hảo đều do từ trên,
đều tuôn xuống từ Cha là Đấng dựng nên muôn tinh tú;
nơi Người không hề có sự thay đổi, cũng không hề có
sự chuyển vần khi tối khi sáng.18 Người đã tự ý dùng Lời
chân lý mà sinh ra chúng ta, để chúng ta nên như của
đầu mùa trong các thọ tạo của Người.

19 Anh em thân mến của tôi, anh em nên biết rằng: mỗi
người phải mau nghe, đừng vội nói, và khoan giận,20 vì
khi nóng giận, con người không thực thi đường lối công
chính của Thiên Chúa.21 Vì vậy, anh em hãy giũ sạch
mọi điều ô uế và mọi thứ độc ác còn lan tràn; hãy
khiêm tốn đón nhận lời đã được gieo vào lòng anh em;
lời ấy có sức cứu độ linh hồn anh em.

22 Anh em hãy đem Lời ấy ra thực hành, chứ đừng nghe
suông mà lừa dối chính mình.23 Thật vậy, ai lắng nghe

MỤC LỤC

Lời Chúa mà không thực hành, thì giống như người soi
gương thấy khuôn mặt tự nhiên của mình. 24 Người ấy
soi gương rồi đi, và quên ngay không nhớ mặt mình thế
nào. 25 Ai thiết tha và trung thành tuân giữ luật trọn hảo
-luật mang lại tự do-, ai thi hành luật Chúa, chứ không
nghe qua rồi bỏ, thì sẽ tìm được hạnh phúc trong mọi
việc mình làm.

26 Ai cho mình đạo đức mà không kiềm chế miệng lưỡi,
là tự dối lòng mình, vì đó chỉ là thứ đạo đức hão. 27 Có
lòng đạo đức tinh tuyền và không tỳ ố trước mặt Thiên
Chúa Cha, là thăm viếng cô nhi quả phụ lâm cảnh gian
truân, và giữ mình cho khỏi mọi vết nhơ của thế gian.

Chương 2

Phải kính trọng người nghèo

1 Thưa anh em, anh em đã tin vào Đức Giê-su Ki-tô,
Chúa chúng ta, là Chúa vinh quang, thì đừng đối xử
thiên tư. 2 Quả vậy, giả như có một người bước vào nơi
anh em hội họp, tay đeo nhẫn vàng, áo quần lộng lẫy,
đồng thời có một người nghèo khó, ăn mặc tồi tàn,
cũng bước vào, 3 mà anh em kính cẩn nhìn người ăn
mặc lộng lẫy và nói: "Xin mời ông ngồi vào chỗ danh dự
này", còn với người nghèo, anh em lại nói: "Đứng đó! "
hoặc: "Ngồi dưới bệ chân tôi đây! ", 4 thì anh em đã
chẳng tỏ ra kỳ thị và trở thành những thẩm phán đầy
tà tâm đó sao?

5 Anh em thân mến của tôi, anh em hãy nghe đây: nào
Thiên Chúa đã chẳng chọn những kẻ nghèo khó trước
mặt người đời, để họ trở nên người giàu đức tin và thừa
hưởng vương quốc Người đã hứa cho những ai yêu mến
Người hay sao? 6 Thế mà anh em, anh em lại khinh dể
người nghèo! Chẳng phải những người giàu áp bức anh
em đó sao? Chẳng phải họ lôi anh em ra toà đó sao? 7
Chẳng phải họ nói xúc phạm đến Danh Thánh cao đẹp
mà anh em được mang đó sao? 8 Đã hẳn, anh em làm

điều tốt, nếu anh em chu toàn luật Kinh Thánh đưa lên
hàng đầu: Ngươi phải yêu người thân cận như chính
mình.9 Nhưng nếu anh em đối xử thiên tư, thì anh em
phạm một tội và bị Lề Luật kết án là kẻ vi phạm.

10 Quả thế, ai tuân giữ tất cả Lề Luật, mà chỉ sa ngã về
một điểm thôi, thì cũng thành người có tội về hết mọi
điểm.11 Thật vậy, Đấng đã phán: Ngươi không được
ngoại tình, cũng đã phán: Ngươi không được giết người.
Vậy nếu bạn không ngoại tình, nhưng lại giết người, thì
bạn cũng thành kẻ vi phạm Lề Luật.12 Anh em hãy nói
năng và hành động như những người sẽ bị xét xử theo
luật tự do.13 Vì Thiên Chúa không thương xót khi xét xử
kẻ không biết thương xót. Còn ai thương xót, thì chẳng
quan tâm đến việc xét xử.

Đức tin và hành động

14 Thưa anh em, ai bảo rằng mình có đức tin mà không
hành động theo đức tin, thì nào có ích lợi gì? Đức tin có
thể cứu người ấy được chăng?15 Giả như có người anh
em hay chị em không có áo che thân và không đủ của
ăn hằng ngày,16 mà có ai trong anh em lại nói với họ:
"Hãy đi bình an, mặc cho ấm và ăn cho no", nhưng lại
không cho họ những thứ thân xác họ đang cần, thì nào
có ích lợi gì?

17 Cũng vậy, đức tin không có hành động thì quả là đức
tin chết.18 Đàng khác, có người sẽ bảo: "Bạn, bạn có
đức tin; còn tôi, tôi có hành động. Bạn thử cho tôi thấy
thế nào là tin mà không hành động, còn tôi, tôi sẽ hành
động để cho bạn thấy thế nào là tin.19 Bạn tin rằng chỉ
có một Thiên Chúa duy nhất. Bạn làm phải. Cả ma quỷ
cũng tin như thế, và chúng run sợ."20 Hỡi người đầu óc
rỗng tuếch, bạn có muốn biết rằng đức tin không có
hành động là vô dụng không?21 Ông Áp-ra-ham tổ phụ
chúng ta, đã chẳng được nên công chính nhờ hành
động, khi ông hiến dâng con mình là I-xa-ác trên bàn
thờ đó sao?22 Bạn thấy đó: đức tin hợp tác với hành

động của ông, và nhờ hành động mà đức tin nên hoàn
hảo.23 Như thế ứng nghiệm lời Kinh Thánh đã chép:
Ông Áp-ra-ham tin Thiên Chúa, và vì thế Thiên Chúa kể
ông là người công chính và ông được gọi là bạn của
Thiên Chúa.

24 Anh em thấy đó, nhờ hành động mà con người được
nên công chính, chứ không phải chỉ nhờ đức tin mà
thôi.25 Ra-kháp, cô gái điếm cũng vậy: há chẳng phải
nhờ hành động mà đã được nên công chính, vì đã đón
tiếp các sứ giả và đưa họ đi lối khác sao?26 Thật thế,
một thân xác không hơi thở là một xác chết, cũng vậy,
đức tin không có hành động là đức tin chết.

Chương 3

Kiềm chế miệng lưỡi

1 Thưa anh em, đừng có nhiều người trong anh em ham
làm thầy thiên hạ, vì anh em biết rằng chúng ta sẽ bị
xét xử nghiêm khắc hơn.2 Thật vậy, tất cả chúng ta
thường hay vấp ngã.

3 Nếu ta tra hàm thiếc vào miệng ngựa để bắt chúng
vâng lời, thì ta điều khiển được toàn thân chúng.4 Anh
em cũng hãy nhìn xem tàu bè: dù nó có to lớn, và có bị
cuồng phong đẩy mạnh thế nào đi nữa, thì cũng chỉ cần
một bánh lái rất nhỏ để điều khiển theo ý của người
lái.5 Cái lưỡi cũng vậy: nó là một bộ phận nhỏ bé của
thân thể, mà lại huênh hoang làm được những chuyện
to lớn. Cứ xem tia lửa nhỏ bé dường nào, mà làm bốc
cháy đám rừng to lớn biết bao!6 Cái lưỡi cũng là một
ngọn lửa, là cả một thế giới của sự ác. Cái lưỡi có một
vị trí giữa các bộ phận của thân thể chúng ta, nó làm
cho toàn thân bị ô nhiễm, đốt cháy bánh xe cuộc đời, vì
chính nó bị lửa hoả ngục đốt cháy.7 Thật thế, mọi loài
thú vật và chim chóc, loài bò sát và cá biển, thì loài
người đều có thể chế ngự và đã chế ngự được.8 Nhưng
cái lưỡi thì không ai chế ngự được: nó là một sự dữ

không bao giờ ở yên, vì nó chứa đầy nọc độc giết
người. 9 Ta dùng lưỡi mà chúc tụng Chúa là Cha chúng
ta, ta cũng dùng lưỡi mà nguyền rủa những con người
đã được làm ra theo hình ảnh Thiên Chúa. 10 Từ cùng
một cái miệng, phát xuất lời chúc tụng và lời nguyền
rủa. Thưa anh em, như vậy thì không được. 11 Chẳng lẽ
một mạch nước lại có thể phun ra, từ một nguồn, cả
nước ngọt lẫn nước chua sao? 12 Thưa anh em, làm sao
cây vả lại có thể sinh ra trái ô-liu, hoặc cây nho sinh
trái vả? Nước mặn cũng không thể sinh ra nước ngọt.

Khôn ngoan thật và khôn ngoan giả

13 Trong anh em, ai là người khôn ngoan hiểu biết?
Người ấy hãy dùng lối sống tốt đẹp mà chứng tỏ rằng:
những hành động của họ phát xuất từ lòng hiền hậu và
đức khôn ngoan. 14 Nhưng nếu trong lòng anh em có sự
ghen tương, chua chát và tranh chấp, thì anh em đừng
có tự cao tự đại mà nói dối, trái với sự thật. 15 Sự khôn
ngoan đó không phải từ trời cao ban xuống, nhưng là
sự khôn ngoan của thế gian, của con người tự nhiên,
của ma quỷ. 16 Thật vậy, ở đâu có ghen tương và tranh
chấp, ở đấy có xáo trộn và đủ mọi thứ việc xấu xa. 17
Đức khôn ngoan Chúa ban làm cho con người trở nên
trước là thanh khiết, sau là hiếu hoà, khoan dung, mềm
dẻo, đầy từ bi và sinh nhiều hoa thơm trái tốt, không
thiên vị, cũng chẳng giả hình. 18 Người xây dựng hoà
bình thu hoạch được hoa trái đã gieo trong hoà bình, là
cuộc đời công chính.

Chương 4

Tránh những mối bất hoà

1 Bởi đâu có chiến tranh, bởi đâu có xung đột giữa anh
em? Chẳng phải là bởi chính những khoái lạc của anh
em đang gây chiến trong con người anh em đó sao? 2
Thật vậy, anh em ham muốn mà không có, nên anh em
chém giết; anh em ganh ghét cũng chẳng được gì, nên
anh em xung đột với nhau, gây chiến với nhau. Anh em
không có, là vì anh em không xin; 3 anh em xin mà

không được, là vì anh em xin với tà ý, để lãng phí trong
việc hưởng lạc.

4 Hỡi những kẻ ngoại tình, các người không biết rằng:
yêu thế gian là ghét Thiên Chúa sao? Vậy ai muốn là
bạn của thế gian thì tự coi mình là thù địch của Thiên
Chúa.5 Hay các người nghĩ rằng lời Kinh Thánh sau đây
là vô nghĩa: Thần Khí mà Thiên Chúa đã đặt trong
chúng ta, ước muốn đến phát ghen lên?6 Nhưng ân
sủng Người ban còn mạnh hơn; vì thế, có lời Kinh
Thánh nói: Thiên Chúa chống lại kẻ kiêu ngạo, nhưng
ban ơn cho kẻ khiêm nhường.7 Anh em hãy phục tùng
Thiên Chúa. Hãy chống lại ma quỷ; chúng sẽ chạy xa
anh em.8 Hãy đến gần Thiên Chúa, Người sẽ đến gần
anh em. Hỡi tội nhân, hãy rửa tay cho sạch; hỡi kẻ hai
lòng, hãy tẩy luyện tâm can.9 Hãy cảm cho thấu nỗi
khốn cùng của anh em, hãy khóc lóc than van. Chớ gì
tiếng cười của anh em biến thành tiếng khóc, niềm vui
của anh em đổi ra nỗi buồn.10 Anh em hãy hạ mình
xuống trước mặt Chúa và Người sẽ cất nhắc anh em
lên.

11 Thưa anh em, anh em đừng nói xấu nhau. Ai nói xấu
hoặc xét đoán anh em mình là nói xấu và xét đoán Lề
Luật. Nếu anh xét đoán Lề Luật, thì anh không còn là
kẻ vâng giữ, mà là kẻ xét đoán Lề Luật.12 Chỉ có một
Đấng ra Lề Luật và xét xử, đó là Đấng có quyền cứu
thoát và tiêu diệt. Còn anh là ai mà dám xét đoán
người thân cận?

Cảnh cáo người giàu

13 Bây giờ, hãy nghe tôi, những kẻ nói: "Hôm nay hoặc
ngày mai, chúng ta sẽ đi đến thành nọ thành kia, sẽ ở
lại đó một năm và buôn bán kiếm lời".14 Trong khi các
người không biết cuộc đời mình ngày mai sẽ ra sao.
Thật vậy, các người chỉ là hơi nước xuất hiện trong giây
lát, rồi lại tan biến đi.15 Thay vì nói: "Nếu Chúa muốn,
chúng ta sẽ sống và làm điều nọ điều kia",16 thì các

người lại tự phụ vì những chuyện khoác lác của mình.
Mọi thứ tự phụ như thế đều xấu. 17 Vậy kẻ nào biết làm
điều tốt mà không chịu làm thì mắc tội.

Chương 5

1 Giờ đây, hỡi những kẻ giàu có, các người hãy than van
rên rỉ về những tai hoạ sắp đổ xuống trên đầu các
người. 2 Tài sản của các người đã hư nát, quần áo của
các người đã bị mối ăn. 3 Vàng bạc của các người đã bị rỉ
sét; và chính rỉ sét ấy là bằng chứng buộc tội các
người; nó sẽ như lửa thiêu huỷ xác thịt các người. Các
người đã lo tích trữ trong những ngày sau hết này. 4 Các
người đã gian lận mà giữ lại tiền lương của những thợ đi
cắt lúa trong ruộng của các người. Kìa, tiền lương ấy
đang kêu lên oán trách các người, và tiếng kêu của
những thợ gặt ấy đã thấu đến tai Chúa các đạo binh. 5
Trên cõi đất này, các người đã sống xa hoa, đã buông
theo khoái lạc, lòng các người đã được no đầy thoả mãn
trong ngày sát hại. 6 Các người đã kết án, đã giết hại
người công chính, và họ đã chẳng cưỡng lại các người.

Ngày Chúa quang lâm

7 Thưa anh em, xin anh em cứ kiên nhẫn cho tới ngày
Chúa quang lâm. Kìa xem nhà nông, họ kiên nhẫn chờ
đợi cho đất trổ sinh hoa màu quý giá: họ phải đợi cả
mưa đầu mùa lẫn mưa cuối mùa. 8 Anh em cũng vậy,
hãy kiên nhẫn và bền tâm vững chí, vì ngày Chúa
quang lâm đã gần tới. 9 Thưa anh em, anh em đừng
phàn nàn kêu trách lẫn nhau, để khỏi bị xét xử. Kìa Vị
Thẩm Phán đang đứng ngoài cửa. 10 Thưa anh em, về
sức chịu đựng và lòng kiên nhẫn, anh em hãy noi
gương các ngôn sứ là những vị đã nói nhân danh
Chúa. 11 Kìa xem: chúng ta tuyên bố: phúc thay những
kẻ đã có lòng kiên trì! Anh em đã nghe nói đến lòng
kiên trì của ông Gióp và đã thấy mục đích Chúa nhắm,
vì Chúa là Đấng từ bi nhân hậu.

Những lời khuyên cuối cùng

MỤC LỤC

12 Nhưng, thưa anh em, trước hết, đừng có thề, dù là
lấy trời, lấy đất, hay lấy cái gì khác mà thề. Nhưng hễ
"có" thì phải nói "có", "không" thì phải nói "không", như
thế, anh em sẽ không bị xét xử.

13 Ai trong anh em đau khổ ư? Người ấy hãy cầu
nguyện. Ai vui vẻ chăng? Người ấy hãy hát thánh ca. 14
Ai trong anh em đau yếu ư? Người ấy hãy mời các kỳ
mục của Hội Thánh đến; họ sẽ cầu nguyện cho người
ấy, sau khi xức dầu nhân danh Chúa. 15 Lời cầu nguyện
do lòng tin sẽ cứu người bệnh; người ấy được Chúa
nâng dậy, và nếu người ấy đã phạm tội, thì sẽ được
Chúa thứ tha. 16 Anh em hãy thú tội với nhau và cầu
nguyện cho nhau để được cứu thoát. Vì lời cầu xin tha
thiết của người công chính rất có hiệu lực. 17 Ông Ê-li-a
xưa cũng là người cùng chung một thân phận như
chúng ta; ông đã tha thiết cầu xin cho đừng có mưa, thì
đã không có mưa xuống trên mặt đất suốt ba năm sáu
tháng. 18 Rồi ông lại cầu xin, thì trời liền mưa xuống và
đất đã trổ sinh hoa trái.

19 Thưa anh em, nếu có người nào trong anh em lạc xa
chân lý và có ai đưa người ấy trở về, 20 thì anh em hãy
biết rằng: kẻ nào làm cho một tội nhân bỏ đường lầm
lạc mà trở về, thì cứu được linh hồn ấy khỏi chết và che
lấp được muôn vàn tội lỗi của mình.

MỤC LỤC

69. Thư Phêrô 1

Chương 1

Lời mở đầu và lời chào

1 Tôi là Phê-rô, Tông Đồ của Đức Giê-su Ki-tô, kính gửi
những người được Thiên Chúa kén chọn, những khách
lữ hành đang sống tản mác trong các xứ: Pon-tô, Ga-
lát, Cáp-pa-đô-ki-a, A-xi-a và Bi-thy-ni-a, 2 những người
được Thiên Chúa Cha biết trước và kén chọn, những
người được Thần Khí thánh hoá để vâng phục Đức Giê-
su Ki-tô và được máu Người tưới rảy. Chúc anh em
được đầy tràn ân sủng và bình an.

Nhập đề. Gia tài Thiên Chúa ban

3 Chúc tụng Thiên Chúa là Thân Phụ Đức Giê-su Ki-tô,
Chúa chúng ta! Do lượng hải hà, Người cho chúng ta
được tái sinh để nhận lãnh niềm hy vọng sống động,
nhờ Đức Giê-su Ki-tô đã từ cõi chết sống lại, 4 để được
hưởng gia tài không thể hư hoại, không thể vẩn đục và
tàn phai. Gia tài này dành ở trên trời cho anh em, 5 là
những người, nhờ lòng tin, được Thiên Chúa quyền
năng gìn giữ, hầu được hưởng ơn cứu độ Người đã dành
sẵn, và sẽ bày tỏ ra trong thời sau hết.

Tình thương và lòng trung tín đối với Đức Ki-tô

6 Trong thời ấy, anh em sẽ được hân hoan vui mừng,
mặc dầu còn phải ưu phiền ít lâu giữa trăm chiều thử
thách. 7 Những thử thách đó nhằm tinh luyện đức tin

MỤC LỤC

của anh em là thứ quý hơn vàng gấp bội, - vàng là của
phù vân, mà còn phải chịu thử lửa. Nhờ thế, khi Đức
Giê-su Ki-tô tỏ hiện, đức tin đã được tinh luyện đó sẽ
trở thành lời khen ngợi, và đem lại vinh quang, danh
dự. 8 Tuy không thấy Người, anh em vẫn yêu mến, tuy
chưa được giáp mặt mà lòng vẫn kính tin. Vì vậy, anh
em được chan chứa một niềm vui khôn tả, rực rỡ vinh
quang, 9 bởi đã nhận được thành quả của đức tin, là ơn
cứu độ con người.

Thần Khí dùng ngôn sứ mà mặc khải

10 Các ngôn sứ đã nghiên cứu tìm hiểu ơn cứu độ này,
và đã tuyên sấm về ân sủng dành cho anh em. 11 Thần
Khí Đức Ki-tô ở nơi các ngài, đã báo trước những đau
khổ dành cho Đức Ki-tô, và vinh quang đến sau những
đau khổ đó, nên các ngài đã tìm hiểu xem Thần Khí
muốn cho thấy việc đó xảy ra vào thời nào, trong hoàn
cảnh nào. 12 Thiên Chúa đã mặc khải cho các ngài biết là
các ngài có phận sự truyền đạt thông điệp ấy, không
phải cho chính mình, mà là cho anh em. Đó là thông
điệp mà nay các người giảng Tin Mừng đã loan báo cho
anh em, nhờ tác động của Thánh Thần là Đấng đã được
cử đến từ trời. Chính các thiên thần cũng ước mong
được tìm hiểu kỹ lưỡng thông điệp ấy.

Những đòi hỏi của đời sống mới. Sự thánh thiện của người tân tòng

13 Vì thế, anh em hãy chuẩn bị lòng trí, hãy tỉnh thức,
hãy hoàn toàn đặt niềm trông cậy vào ân sủng sẽ được
mang đến cho anh em trong ngày Đức Giê-su Ki-tô tỏ
hiện. 14 Như những người con biết vâng phục, anh em
đừng chiều theo những đam mê trước kia, lúc anh em
còn mê muội. 15 Anh em hãy sống thánh thiện trong
cách ăn nết ở, để nên giống Đấng Thánh đã kêu gọi anh
em, 16 vì có lời Kinh Thánh chép: Hãy sống thánh thiện,
vì Ta là Đấng Thánh.

17 Thiên Chúa là Đấng không vị nể ai, nhưng cứ theo
công việc mỗi người mà xét xử. Vậy nếu anh em gọi

Người là Cha, thì anh em hãy đem lòng kính sợ mà
sống cuộc đời lữ khách này. 18 Anh em hãy biết rằng
không phải nhờ những của chóng hư nát như vàng hay
bạc mà anh em đã được cứu thoát khỏi lối sống phù
phiếm do cha ông anh em truyền lại. 19 Nhưng anh em
đã được cứu chuộc nhờ bửu huyết của Con Chiên vẹn
toàn, vô tỳ tích, là Đức Ki-tô. 20 Người là Đấng Thiên
Chúa đã biết từ trước, khi vũ trụ chưa được dựng nên,
và Người đã xuất hiện vì anh em trong thời cuối cùng
này. 21 Nhờ Người, anh em tin vào Thiên Chúa, Đấng đã
cho Người trỗi dậy từ cõi chết, và ban cho Người được
vinh hiển, để anh em đặt niềm tin và hy vọng vào Thiên
Chúa.

Anh em được tái sinh nhờ Lời Chúa

22 Nhờ vâng phục sự thật, anh em đã thanh luyện tâm
hồn để thực thi tình huynh đệ chân thành. Anh em hãy
tha thiết yêu mến nhau với tất cả tâm hồn. 23 Vì anh em
đã được tái sinh, không phải do hạt giống mục nát, mà
do hạt giống bất diệt, nhờ Lời Thiên Chúa hằng sống và
tồn tại mãi mãi, 24 vì mọi phàm nhân đều như cỏ và tất
cả vinh quang của họ cũng đều như hoa cỏ; cỏ thì khô,
hoa thì rụng; 25 Lời Chúa vẫn tồn tại đến muôn thuở
muôn đời. Đó chính là Lời đã được loan báo cho anh em
như một Tin Mừng.

Chương 2

1 Vậy, anh em hãy từ bỏ mọi thứ gian ác, mọi điều xảo
trá, giả hình và ghen tương cùng mọi lời nói xấu gièm
pha. 2 Như trẻ sơ sinh, anh em hãy khao khát sữa tinh
tuyền là Lời Chúa, nhờ đó anh em sẽ lớn lên để hưởng
ơn cứu độ, 3 nếu anh em đã nghiệm thấy Chúa tốt lành.

Hàng tư tế mới

4 Anh em hãy tiến lại gần Đức Ki-tô, viên đá sống động
bị người ta loại bỏ, nhưng đã được Thiên Chúa chọn lựa
và coi là quý giá. 5 Hãy để Thiên Chúa dùng anh em như
những viên đá sống động mà xây nên ngôi Đền Thờ
thiêng liêng, và hãy để Thiên Chúa đặt anh em làm

hàng tư tế thánh, dâng những lễ tế thiêng liêng đẹp
lòng Người, nhờ Đức Giê-su Ki-tô.
6 Quả thật, có lời Kinh
Thánh chép: Này đây Ta đặt tại Xi-on một viên đá quý
được lựa chọn, làm đá tảng góc tường: kẻ tin vào đó sẽ
không phải thất vọng.

7 Vậy vinh dự cho anh em là những người tin, còn đối
với những kẻ không tin, thì viên đá thợ xây loại bỏ đã
trở nên đá tảng góc tường,
8 và cũng là viên đá làm cho
vấp, tảng đá làm cho ngã. Họ đã vấp ngã vì không tin
vào Lời Chúa. Số phận của họ là như vậy.

9 Còn anh em, anh em là giống nòi được tuyển chọn, là
hàng tư tế vương giả, là dân thánh, dân riêng của Thiên
Chúa, để loan truyền những kỳ công của Người, Đấng
đã gọi anh em ra khỏi miền u tối, vào nơi đầy ánh sáng
diệu huyền.
10 Xưa anh em chưa phải là một dân, nay
anh em đã là Dân của Thiên Chúa; xưa anh em chưa
được hưởng lòng thương xót, nay anh em đã được xót
thương.

Nhiệm vụ của tín hữu Chúa Ki-tô. Cách đối xử với dân ngoại

11 Anh em thân mến, anh em là khách lạ và lữ hành, tôi
khuyên anh em hãy tránh xa những đam mê xác thịt,
vốn gây chiến với linh hồn.
12 Anh em hãy ăn ở ngay
lành giữa dân ngoại, để ngay cả khi họ vu khống, coi
anh em là người gian ác, họ cũng thấy các việc lành
anh em làm mà tôn vinh Thiên Chúa trong ngày Người
đến viếng thăm.

Bổn phận đối với các nhà hữu trách

13 Vì Chúa, anh em hãy tuân phục mọi thể chế do loài
người đặt ra: dù là vua, người nắm quyền tối cao,
14 dù
là quan, sứ giả của nhà vua để trừng phạt kẻ làm điều
ác và khen thưởng người làm điều thiện,
15 vì ý muốn
của Thiên Chúa là anh em hãy làm điều thiện để bịt
miệng những kẻ ngu xuẩn vô tri.
16 Anh em hãy hành
động như những người tự do, không phải như những

người lấy sự tự do làm màn che sự gian ác, nhưng như
những tôi tớ của Thiên Chúa. 17 Hãy tôn trọng mọi
người, hãy yêu thương anh em, hãy kính sợ Thiên
Chúa, hãy tôn trọng nhà vua.

Bổn phận đối với chủ

18 Là gia nhân, anh em hãy tuân phục chủ với tất cả
lòng kính sợ, không phải chỉ những người chủ tốt lành
và khoan dung, mà cả những người chủ khắc nghiệt. 19
Thật vậy, chấp nhận những nỗi khổ phải chịu một cách
bất công vì lòng tôn kính Thiên Chúa, thì đó là một ân
huệ. 20 Vì nếu có tội mà anh em bị đánh đập và đành
chịu, thì nào có vẻ vang gì? Nếu làm việc lành và phải
khổ mà anh em vẫn kiên tâm chịu đựng, thì đó là ơn
Thiên Chúa ban. 21 Anh em được Thiên Chúa gọi để sống
như thế. Thật vậy, Đức Ki-tô đã chịu đau khổ vì anh
em, để lại một gương mẫu cho anh em dõi bước theo
Người. 22 Người không hề phạm tội; chẳng ai thấy miệng
Người nói một lời gian dối. 23 Bị nguyền rủa, Người
không nguyền rủa lại, chịu đau khổ mà chẳng ngăm đe;
nhưng một bề phó thác cho Đấng xét xử công bình. 24
Tội lỗi của chúng ta, chính Người đã mang vào thân thể
mà đưa lên cây thập giá, để một khi đã chết đối với tội,
chúng ta sống cuộc đời công chính. Vì Người phải mang
những vết thương mà anh em đã được chữa lành. 25 Quả
thật, trước kia anh em chẳng khác nào những con chiên
lạc, nhưng nay đã quay về với Vị Mục Tử, Đấng chăm
sóc linh hồn anh em.

Chương 3

Bổn phận trong đời sống hôn nhân

1 Chị em là những người vợ, chị em hãy phục tùng
chồng, như vậy, dù có những người chồng không tin Lời
Chúa, thì họ cũng sẽ được chinh phục nhờ cách ăn nết
ở của chị em mà không cần chị em phải nói lời nào, 2 vì
họ thấy cách ăn nết ở trinh tiết và cung kính của chị
em. 3 Ước chi vẻ duyên dáng của chị em không hệ tại cái
mã bên ngoài như kết tóc, đeo vòng vàng, hay ăn mặc

xa hoa;4 nhưng là con người nội tâm thầm kín, với đồ
trang sức không bao giờ hư hỏng là tính thuỳ mị, hiền
hoà: đó chính là điều quý giá trước mặt Thiên Chúa.5
Xưa kia, các phụ nữ thánh thiện là những người trông
cậy vào Thiên Chúa, cũng đã trang điểm như thế; họ đã
phục tùng chồng.6 Như bà Xa-ra, bà đã vâng phục ông
Áp-ra-ham, và gọi ông là "ông chủ". Chị em là con cái
của bà, nếu chị em làm điều thiện và không sợ hãi
trước bất cứ nỗi kinh hoàng nào.

7 Cũng vậy, anh em là những người chồng, trong cuộc
sống chung, anh em nên hiểu rằng đàn bà thuộc phái
yếu; hãy tỏ lòng quý trọng vì họ cũng được hưởng sự
sống là hồng ân Chúa ban. Như thế, việc cầu nguyện
của anh chị em sẽ không bị ngăn trở.

Bổn phận của anh em đối với nhau

8 Sau hết, tất cả anh chị em hãy đồng tâm nhất trí,
thông cảm với nhau, hãy yêu thương nhau như anh em,
hãy ăn ở nhân hậu và khiêm tốn.9 Đừng lấy ác báo ác,
đừng lấy lời nguyền rủa đáp lại lời nguyền rủa, nhưng
trái lại, hãy chúc phúc, vì anh chị em được Thiên Chúa
kêu gọi chính là để thừa hưởng lời chúc phúc.10 Thật
thế, ai là người thiết tha được sống và ước ao hưởng
chuỗi ngày hạnh phúc, thì phải giữ mồm giữ miệng,
đừng nói lời gian ác điêu ngoa;11 người ấy phải làm lành
lánh dữ, tìm kiếm và theo đuổi bình an,12 vì Chúa để
mắt nhìn người chính trực và lắng tai nghe tiếng họ kêu
xin, nhưng Người ngoảnh mặt đi, không nhìn kẻ làm
điều ác.

Bổn phận của các tín hữu trong cơn bách hại

13 Ai làm hại được anh em, nếu anh em nhiệt thành làm
điều thiện?14 Mà nếu anh em chịu khổ vì sống công
chính, thì anh em thật có phúc! Đừng sợ những kẻ làm
hại anh em và đừng xao xuyến.15 Đức Ki-tô là Đấng
Thánh, hãy tôn Người làm Chúa ngự trị trong lòng anh
em. Hãy luôn luôn sẵn sàng trả lời cho bất cứ ai chất
vấn về niềm hy vọng của anh em.16 Nhưng phải trả lời

cách hiền hoà và với sự kính trọng. Hãy giữ lương tâm ngay thẳng, khiến những kẻ phỉ báng anh em vì anh em ăn ở ngay thẳng trong Đức Ki-tô, thì chính họ phải xấu hổ vì những điều họ vu khống,17 bởi lẽ thà chịu khổ vì làm việc lành, nếu đó là ý của Thiên Chúa, còn hơn là vì làm điều ác.

Đức Ki-tô sống lại và xuống âm phủ

18 Chính Đức Ki-tô đã chịu chết một lần vì tội lỗi -Đấng Công Chính đã chết cho kẻ bất lương- hầu dẫn đưa chúng ta đến cùng Thiên Chúa. Thân xác Người đã bị giết chết, nhưng nhờ Thần Khí, Người đã được phục sinh.19 Người đã đến rao giảng cho các vong linh bị giam cầm,20 tức là những người xưa đã không vâng phục Thiên Chúa, trong thời Thiên Chúa kiên nhẫn chờ đợi, nghĩa là thời ông Nô-ê đóng tàu. Trong con tàu ấy, một số ít, cả thảy là tám người, được cứu thoát nhờ nước.21 Nước đó là hình bóng phép rửa nay cứu thoát anh em. Lãnh nhận phép rửa, không phải là được tẩy sạch vết nhơ thể xác, mà là cam kết với Thiên Chúa sẽ giữ lương tâm trong trắng, nhờ sự phục sinh của Đức Giê-su Ki-tô,22 Đấng đang ngự bên hữu Thiên Chúa sau khi đã lên trời, đã bắt các thiên sứ và toàn thể thần minh phải phục quyền.

Chương 4

Đoạn tuyệt với tội lỗi

1 Vậy, chính vì Đức Ki-tô đã chịu đau khổ trong thân xác, nên anh em cũng phải lấy tư tưởng này làm khí giới: ai chịu đau khổ trong thân xác thì đoạn tuyệt với tội lỗi,2 để bao lâu còn sống trong thân xác, người ấy không theo những đam mê của con người nữa, mà theo ý muốn của Thiên Chúa.3 Thật thế, trong quá khứ anh em đã sống theo sở thích dân ngoại: dâm ô, mê đắm, nhậu nhẹt, say sưa, chè chén, tin vơ thờ quấy, như vậy là quá đủ rồi.4 Về điều đó, họ kinh ngạc vì thấy anh em không cùng chạy ùa theo cuộc sống truỵ lạc ồ ạt như dòng thác lũ, và họ nói xấu anh em.5 Họ sẽ phải trả lẽ

với Đấng sắp sửa phán xét người sống và kẻ chết.6 Quả
thật, chính vì thế mà Tin Mừng đã được loan báo ngay
cho cả những kẻ chết, để tuy bị phán xét về phần xác
theo cách nhìn của loài người, họ được sống về phần
hồn theo ý định của Thiên Chúa.

Đợi chờ ngày Đức Ki-tô quang lâm

7 Thời cùng tận của vạn vật gần đến rồi. Anh em hãy
sống chừng mực và tiết độ để có thể cầu nguyện được.8
Trước hết, anh em hãy hết tình yêu thương nhau, vì
lòng yêu thương che phủ muôn vàn tội lỗi.9 Hãy tiếp
đón nhau mà không lẩm bẩm kêu ca.10 Ơn riêng Thiên
Chúa đã ban, mỗi người trong anh em phải dùng mà
phục vụ kẻ khác. Như vậy, anh em mới là những người
khéo quản lý ân huệ thiên hình vạn trạng của Thiên
Chúa.11 Ai có nói, thì nói lời Thiên Chúa; ai phục vụ, thì
phục vụ bằng sức mạnh Thiên Chúa ban. Như thế,
trong mọi việc, chúng ta tôn vinh Thiên Chúa nhờ Đức
Giê-su Ki-tô. Kính dâng Người vinh quang và uy quyền
đến muôn thuở muôn đời. A-men.

Phúc thay ai cùng chịu đau khổ với Đức Ki-tô

12 Anh em thân mến, anh em đang bị lửa thử thách:
đừng ngạc nhiên mà coi đó như một cái gì khác thường
xảy đến cho anh em.13 Được chia sẻ những đau khổ của
Đức Ki-tô bao nhiêu, anh em hãy vui mừng bấy nhiêu,
để khi vinh quang Người tỏ hiện, anh em cùng được vui
mừng hoan hỷ.14 Nếu bị sỉ nhục vì danh Đức Ki-tô, anh
em thật có phúc, bởi lẽ Thần Khí vinh hiển và uy quyền,
là Thần Khí của Thiên Chúa, ngự trên anh em.15 Đừng
có ai trong anh em phải chịu khổ vì tội giết người, trộm
cắp, làm điều gian ác hoặc dây mình vào việc người
khác;16 mà nếu có ai phải chịu khổ vì danh hiệu Ki-tô
hữu, thì đừng xấu hổ, nhưng hãy tôn vinh Thiên Chúa
vì được mang danh hiệu đó.17 Bởi lẽ thời phán xét đã
đến, bắt đầu từ nhà của Thiên Chúa. Nếu việc đó bắt
đầu từ chúng ta, thì cuối cùng số phận của những kẻ từ
chối không chịu tin vào Tin Mừng của Thiên Chúa sẽ ra
sao?18 Nếu người công chính còn khó được cứu độ, thì

người vô đạo, kẻ tội lỗi sẽ ở đâu? 19 Vì vậy, những ai chịu khổ theo ý của Thiên Chúa, hãy phó mạng sống mình cho Đấng Tạo Hoá trung thành, và cứ làm điều thiện.

Chương 5

Những lời khuyên nhủ bậc kỳ mục

1 Cùng các bậc kỳ mục trong anh em, tôi xin có mấy lời
khuyên nhủ, vì tôi cũng thuộc hàng kỳ mục, lại là
chứng nhân những đau khổ của Đức Ki-tô và được dự
phần vinh quang sắp tỏ hiện trong tương lai. 2 Anh em
hãy chăn dắt đoàn chiên mà Thiên Chúa đã giao phó
cho anh em: lo lắng cho họ không phải vì miễn cưỡng,
nhưng hoàn toàn tự nguyện như Thiên Chúa muốn,
không phải vì ham hố lợi lộc thấp hèn, nhưng vì lòng
nhiệt thành tận tuỵ. 3 Đừng lấy quyền mà thống trị
những người Thiên Chúa đã giao phó cho anh em,
nhưng hãy nêu gương sáng cho đoàn chiên. 4 Như thế,
khi Vị Mục Tử tối cao xuất hiện, anh em sẽ được lãnh
triều thiên vinh hiển không bao giờ hư nát.

Những lời khuyên nhủ các tín hữu

5 Cũng vậy, những người trẻ hãy vâng phục các kỳ
mục: anh em hãy lấy đức khiêm nhường mà đối xử với
nhau, vì Thiên Chúa chống lại kẻ kiêu ngạo, nhưng ban
ơn cho kẻ khiêm nhường. 6 Vậy anh em hãy tự khiêm tự
hạ dưới bàn tay uy quyền của Thiên Chúa, để Người cất
nhắc anh em khi đến thời Người đã định. 7 Mọi âu lo,
hãy trút cả cho Người, vì Người chăm sóc anh em. 8 Anh
em hãy sống tiết độ và tỉnh thức, vì ma quỷ, thù địch
của anh em, như sư tử gầm thét, rảo quanh tìm mồi
cắn xé. 9 Anh em hãy đứng vững trong đức tin mà chống
cự, vì biết rằng toàn thể anh em trên trần gian đều trải
qua cùng một loại thống khổ như thế. 10 Thiên Chúa là
nguồn mọi ân sủng, cũng là Đấng đã kêu gọi anh em
vào vinh quang đời đời của Người trong Đức Ki-tô. Phần
anh em là những kẻ phải chịu khổ ít lâu, chính Thiên
Chúa sẽ cho anh em được nên hoàn thiện, vững vàng,

MỤC LỤC

mạnh mẽ và kiên cường.
11 Kính dâng Người vinh quang và uy quyền đến muôn thuở muôn đời. A-men.

Lời khuyên cuối cùng. Lời chào

12 Nhờ tay anh Xin-va-nô mà tôi coi là một người anh em trung tín, tôi viết ít lời để khuyên nhủ anh em và làm chứng rằng đó thật là ân sủng của Thiên Chúa: anh em hãy sống vững vàng trong ân sủng đó.

13 Hội Thánh ở Ba-by-lon, cũng được chọn như anh em, và Mác-cô, con tôi, gửi lời chào anh em.

14 Anh em hãy hôn chào nhau trong tình yêu thương. Chúc tất cả anh em, những người đang sống trong Đức Ki-tô, được bình an.

MỤC LỤC

70. Thư Phêrô 2

Chương 1

Lời mở đầu

1 Tôi là Si-mê-ôn Phê-rô, tôi tớ và Tông Đồ của Đức
Giê-su Ki-tô, kính gửi những người, nhờ sự công chính
của Đức Giê-su Ki-tô là Thiên Chúa và là Đấng Cứu Độ
chúng ta, cũng đã lãnh nhận một đức tin quý giá như
chúng tôi. 2 Chúc anh em được đầy tràn ân sủng và bình
an, nhờ được biết Thiên Chúa và Đức Giê-su, Chúa
chúng ta.

Lòng rộng rãi của Thiên Chúa

3 Thật vậy, Đức Ki-tô đã lấy thần lực của Người mà ban
tặng chúng ta tất cả những gì giúp chúng ta được sống
và sống đạo đức, khi Người cho chúng ta biết Đấng đã
dùng vinh quang và sức mạnh của mình mà kêu gọi
chúng ta. 4 Nhờ vinh quang và sức mạnh ấy, Thiên Chúa
đã ban tặng chúng ta những gì rất quý báu và trọng đại
Người đã hứa, để nhờ đó, anh em được thông phần bản
tính Thiên Chúa, sau khi đã thoát khỏi cảnh hư đốn do
dục vọng gây ra trong trần gian.

5 Chính vì thế, anh em hãy đem tất cả nhiệt tình, làm
sao để khi đã có lòng tin thì có thêm đức độ, có đức độ
lại thêm hiểu biết, 6 có hiểu biết lại thêm tiết độ, có tiết
độ lại thêm kiên nhẫn, có kiên nhẫn lại thêm đạo đức, 7

có đạo đức lại thêm tình huynh đệ, có tình huynh đệ lại
thêm bác ái. 8 Thật vậy, nếu anh em có những đức tính
ấy và có dồi dào, thì anh em sẽ không trở nên những
người chẳng làm gì và chẳng làm gì được để biết Đức
Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta. 9 Ai không có những đức
tính ấy thì là người đui mù, người cận thị: kẻ ấy quên
rằng mình đã được tẩy sạch các tội xưa đã phạm. 10 Vì
vậy, thưa anh em, anh em đã được Thiên Chúa tuyển
chọn và mời gọi, thì hãy cố gắng hết mình, để làm cho
các ơn đó nên vững mạnh. Có thế, anh em sẽ không
bao giờ vấp ngã, 11 và nhờ đó, con đường rộng mở để
đón nhận anh em vào Nước vĩnh cửu của Đức Giê-su
Ki-tô là Chúa và là Đấng cứu độ chúng ta.

Lời chứng của các Tông Đồ

12 Vì thế, tôi sẽ luôn nhắc cho anh em nhớ lại những
điều trên, mặc dầu anh em đã biết rồi và đang sống
vững vàng theo sự thật anh em hiện nắm giữ. 13 Tôi
thiết nghĩ: bao lâu tôi còn sống cuộc đời chóng qua
này, tôi phải nhắc nhở để thức tỉnh anh em, đó là điều
phải lẽ, 14 vì biết rằng sắp đến thời tôi phải bỏ lều này,
như Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta, cũng đã tỏ cho
tôi biết. 15 Nhưng tôi sẽ cố gắng, để trong mọi trường
hợp, sau khi tôi ra đi, anh em có thể nhớ lại các điều
ấy.

16 Thật vậy, khi chúng tôi nói cho anh em biết quyền
năng và cuộc quang lâm của Đức Giê-su Ki-tô, Chúa
chúng ta, thì không phải chúng tôi dựa theo những
chuyện hoang đường thêu dệt khéo léo, nhưng là vì
chúng tôi đã được thấy tận mắt vẻ uy phong lẫm liệt
của Người. 17 Quả thế, Người đã được Thiên Chúa là Cha
ban cho vinh quang và danh dự, khi có tiếng từ Đấng
tuyệt vời vinh hiển phán với Người: "Đây là Con yêu
dấu của Ta, Ta hết lòng quý mến". 18 Tiếng đó, chính
chúng tôi đã nghe thấy từ trời phán ra, khi chúng tôi ở
trên núi thánh với Người.

Lời ngôn sứ

19 Như vậy chúng tôi lại càng thêm tin tưởng vào lời các
ngôn sứ. Anh em chú tâm vào đó là phải, vì lời ấy như
chiếc đèn tỏ rạng giữa chốn tối tăm, cho đến khi ngày
bừng sáng và sao mai mọc lên soi chiếu tâm hồn anh
em. 20 Nhất là anh em phải biết điều này: không ai được
tự tiện giải thích một lời ngôn sứ nào trong Sách
Thánh. 21 Quả vậy, lời ngôn sứ không bao giờ lại do ý
muốn người phàm, nhưng chính nhờ Thánh Thần thúc
đẩy mà có những người đã nói theo lệnh của Thiên
Chúa.

Chương 2

Các thầy dạy giả hiệu

1 Trong dân cũng đã từng xuất hiện những ngôn sứ giả;
giữa anh em cũng vậy, sẽ có những thầy dạy giả hiệu,
đó là những kẻ sẽ lén lút đưa vào những tà thuyết dẫn
tới diệt vong. Vì chối bỏ vị Chúa Tể đã chuộc họ về, họ
sẽ mau chóng chuốc lấy hoạ diệt vong. 2 Nhiều người sẽ
học đòi các trò dâm đãng của họ, và vì họ, con đường
sự thật sẽ bị phỉ báng. 3 Vì tham lam, họ dùng lời lẽ gạt
gẫm anh em để trục lợi. Án phạt họ đã sẵn sàng từ lâu,
và hoạ diệt vong đã gần kề.

Bài học của quá khứ

4 Thật vậy, Thiên Chúa không dung thứ cho các thiên
thần có tội, nhưng đã đẩy họ vào hố Địa Ngục tối tăm,
giữ họ để chờ cuộc phán xét. 5 Người không dung thứ
cho thế giới cũ, nhưng khi trút hồng thủy xuống trên
thế giới của những kẻ vô luân, Người đã cứu sống tám
mạng, trong số đó có ông Nô-ê, kẻ rao giảng sự công
chính. 6 Người thiêu ra tro các thành Xơ-đôm và Gô-mô-
ra, lên án huỷ diệt hai thành đó để làm gương cho
những kẻ vô luân thời sau; 7 Người cứu ông Lót, kẻ công
chính, đang phải ưu phiền vì nếp sống dâm đãng của
những người phạm pháp. 8 Quả vậy, người công chính
đó sống ở giữa họ, mắt thấy tai nghe những hành vi phi
pháp ngày ngày xâu xé tâm hồn công chính của ông. 9
Như thế Chúa biết cứu những người đạo đức khỏi cơn

thử thách, và giữ những kẻ bất chính để trừng phạt vào ngày phán xét,10 nhất là những kẻ vì ham muốn những điều ô uế mà sống theo xác thịt, những kẻ khinh dể chủ quyền của Chúa.

Hình phạt tương lai

11 trong khi các thiên thần, tuy mạnh mẽ và quyền thế hơn, cũng không đưa ra một phán quyết nào phạm đến các vị đó trước toà Chúa.12 Còn họ, khác nào loài vật vô tri vốn sinh ra để bị săn bắt và tiêu diệt, lại nói phạm đến những điều họ không biết; những loài vật kia bị tiêu diệt làm sao, thì họ cũng sẽ bị tiêu diệt như vậy:13 họ đã ăn ở bất chính thì được trả công bằng sự bất chính. Họ coi việc sống phóng đãng giữa ban ngày như một khoái lạc, họ là những người đầy khuyết điểm và tỳ ố, thích thú vì những chuyện lừa gạt của mình, trong lúc vui vẻ với anh em.14 Nhìn thấy phụ nữ là họ ao ước ngoại tình, họ phạm tội mãi không chán; họ nhử mồi các tâm hồn nông nổi; lòng họ đã quen thói tham lam. Thật là những kẻ đáng bị nguyền rủa!15 Bỏ đường ngay nẻo chính, họ đã lạc bước theo đường của con ông Bo-xo là Bi-lơ-am, kẻ ưa thích tiền công bất chính.16 Nhưng Bi-lơ-am đã bị khiển trách vì hành động sai trái của mình: một thú vật chở đồ, không biết nói, đã lên tiếng như người, để ngăn cản cách xử sự điên rồ của ngôn sứ ấy.17 Họ là suối không có nước, là mây bị bão cuốn đi; u ám tối tăm là nơi dành cho họ.18 Miệng nói những lời huyênh hoang rỗng tuếch, họ dùng những ham muốn xác thịt dâm ô mà nhử những người vừa thoát tay các kẻ sống trong lầm lạc.19 Họ hứa cho những kẻ đó được tự do, nhưng chính họ lại làm nô lệ cho lối sống dẫn đến hư vong, vì đã thua ai thì phải làm nô lệ người ấy.20 Thật vậy, những kẻ đã thoát khỏi những vết nhơ của thế gian, nhờ được biết Chúa Giê-su Ki-tô, Đấng Cứu Độ, mà lại vướng mắc vào đó một lần nữa và bị thua, thì tình trạng sau này của họ còn tệ hơn trước.21 Quả thật, thà họ không biết đường công chính, còn hơn là khi đã biết rồi, lại lìa bỏ điều răn thánh đã được truyền

cho họ. 22 Điều xảy ra cho họ thật đúng với câu ngạn
ngữ sau đây: Chó mửa ra, chó liền ăn lại; heo tắm
xong, heo nhảy vào bùn.

Chương 3

Ngày của Chúa: các ngôn sứ và Tông Đồ

1 Anh em thân mến, đây đã là thư thứ hai tôi viết cho
anh em; trong cả hai thư, tôi đều nhắc nhở anh em để
gợi lên nơi anh em sự hiểu biết chân thành. 2 Anh em
hãy nhớ lại những điều các thánh ngôn sứ đã nói trước
kia, và điều răn của Chúa, Đấng Cứu Độ, mà các Tông
Đồ của anh em đã truyền lại.

Các thầy dạy giả hiệu

3 Trước tiên, anh em hãy biết điều này: trong những
ngày sau hết, sẽ xuất hiện những kẻ nhạo báng chê
cười, sống theo những đam mê riêng của họ. 4 Họ nói:
"Đâu rồi lời Người hứa sẽ quang lâm? Vì từ ngày các
bậc cha ông an nghỉ, mọi sự vẫn y nguyên như khi trời
đất mới được tạo thành." 5 Thật vậy, họ không muốn
biết rằng từ lâu đã có trời và đất, và đất từ nước mà ra
và nhờ nước mà đứng vững do lời của Thiên Chúa. 6
Cũng vì các nguyên cớ ấy, thế gian thời đó đã tiêu vong
trong cơn hồng thuỷ. 7 Còn trời và đất hiện nay, cũng
chính lời ấy giữ lại, dành cho lửa trong ngày phán xét,
ngày những kẻ vô luân phải diệt vong.

8 Anh em thân mến, một điều duy nhất, xin anh em
đừng quên: đối với Chúa, một ngày ví thể ngàn năm,
ngàn năm cũng tựa một ngày. 9 Chúa không chậm trễ
thực hiện lời hứa, như có kẻ cho là Người chậm trễ. Kỳ
thực, Người kiên nhẫn đối với anh em, vì Người không
muốn cho ai phải diệt vong, nhưng muốn cho mọi người
đi tới chỗ ăn năn hối cải. 10 Nhưng ngày của Chúa sẽ đến
như kẻ trộm. Ngày đó, các tầng trời sẽ ầm ầm sụp đổ,
ngũ hành bốc cháy tiêu tan, mặt đất và các công trình
trên đó sẽ bị thiêu huỷ.

[MỤC LỤC]

Lời kêu gọi sống thánh thiện. Vinh tụng ca
11 Muôn vật phải tiêu tan như thế, thì anh em phải là
những người tốt dường nào, phải sống đạo đức và
thánh thiện biết bao,12 trong khi mong đợi ngày của
Thiên Chúa và làm cho ngày đó mau đến, ngày mà các
tầng trời sẽ bị thiêu huỷ và ngũ hành sẽ chảy tan ra
trong lửa hồng.13 Nhưng, theo lời Thiên Chúa hứa,
chúng ta mong đợi trời mới đất mới, nơi công lý ngự trị.

14 Vì thế, anh em thân mến, trong khi mong đợi ngày
đó, anh em phải cố gắng sao cho Người thấy anh em
tinh tuyền, không chi đáng trách và sống bình an.15 Và
anh em hãy biết rằng Chúa chúng ta tỏ lòng kiên nhẫn
chính là để anh em được cứu độ, như ông Phao-lô,
người anh em thân mến của chúng ta, đã viết cho anh
em, theo ơn khôn ngoan Thiên Chúa đã ban cho ông.16
Ông cũng nói như vậy trong tất cả các thư của ông, khi
bàn đến các vấn đề này. Trong các thư ấy, có những
chỗ khó hiểu; những chỗ ấy cũng như những chỗ khác
trong Kinh Thánh, bị những kẻ vô học và nông nổi
xuyên tạc, khiến chúng phải chuốc lấy hoạ diệt vong.

17 Vậy, anh em thân mến, biết trước như thế, anh em
hãy coi chừng kẻo bị những kẻ phạm pháp và lầm lạc
lôi cuốn, mà không còn đứng vững nữa chăng.18 Nhưng
anh em hãy lớn lên trong ân sủng và trong sự hiểu biết
Đức Giê-su Ki-tô là Chúa và là Đấng Cứu Độ chúng ta.
Xin kính dâng Người vinh quang, bây giờ và cho đến
muôn đời. A-men.

MỤC LỤC

71. Thư Gioan 1

Chương 1

LỜI DẪN NHẬP

Ngôi Lời nhập thể và sự hiệp thông với Chúa Cha và Chúa Con

1 Điều vẫn có ngay từ lúc khởi đầu,
điều chúng tôi đã nghe,
điều chúng tôi đã thấy tận mắt,
điều chúng tôi đã chiêm ngưỡng,
và tay chúng tôi đã chạm đến,
đó là Lời sự sống.

2 Quả vậy, sự sống đã được tỏ bày,
chúng tôi đã thấy và làm chứng,
chúng tôi loan báo cho anh em sự sống đời đời:
sự sống ấy vẫn hướng về Chúa Cha
và nay đã được tỏ bày cho chúng tôi.

3 Điều chúng tôi đã thấy và đã nghe,
chúng tôi loan báo cho cả anh em nữa,
để chính anh em cũng được hiệp thông với chúng tôi,
mà chúng tôi thì hiệp thông với Chúa Cha
và với Đức Giê-su Ki-tô, Con của Người.

MỤC LỤC

4 Những điều này, chúng tôi viết ra
để niềm vui của chúng ta được nên trọn vẹn.
I. BƯỚC ĐI TRONG ÁNH SÁNG
5 Đây là lời loan báo của Đức Giê-su Ki-tô mà chúng tôi đã nghe,
và nay chúng tôi loan báo cho anh em: Thiên Chúa là ánh sáng;
nơi Người, không có một chút bóng tối nào.

6 Nếu chúng ta nói là chúng ta hiệp thông với Người
mà lại đi trong bóng tối, thì chúng ta nói dối
và không hành động theo sự thật.

7 Nhưng nếu chúng ta đi trong ánh sáng
cũng như Thiên Chúa hằng ngự trong ánh sáng,
thì chúng ta được hiệp thông với nhau,
và máu Đức Giê-su, Con của Người,
thanh tẩy chúng ta sạch hết mọi tội lỗi.
Điều kiện thứ nhất: đoạn tuyệt với tội lỗi
8 Nếu chúng ta nói là chúng ta không có tội,
chúng ta tự lừa dối mình,
và sự thật không ở trong chúng ta.

9 Nếu chúng ta thú nhận tội lỗi,
Thiên Chúa là Đấng trung thành và công chính
sẽ tha tội cho chúng ta,
và sẽ thanh tẩy chúng ta sạch mọi điều bất chính.

10 Nếu chúng ta nói là chúng ta đã không phạm tội,
thì chúng ta coi Người là kẻ nói dối,
và lời của Người không ở trong chúng ta.

Chương 2

1 Hỡi anh em là những người con bé nhỏ của tôi,
tôi viết cho anh em những điều này,
để anh em đừng phạm tội.

MỤC LỤC

Nhưng nếu ai phạm tội,
thì chúng ta có một Đấng Bảo Trợ trước mặt Chúa Cha:
đó là Đức Giê-su Ki-tô, Đấng Công Chính.

2 Chính Đức Giê-su Ki-tô là của lễ đền bù tội lỗi chúng ta,
không những tội lỗi chúng ta mà thôi,
nhưng còn tội lỗi cả thế gian nữa.

Điều kiện thứ hai: tuân giữ các điều răn, nhất là điều răn bác ái

3 Căn cứ vào điều này,
chúng ta nhận ra rằng chúng ta biết Thiên Chúa:
là chúng ta tuân giữ các điều răn của Người.

4 Ai nói rằng mình biết Người
mà không tuân giữ các điều răn của Người,
đó là kẻ nói dối, và sự thật không ở nơi người ấy.

5 Còn hễ ai giữ lời Người dạy,
nơi kẻ ấy tình yêu Thiên Chúa đã thực sự nên hoàn hảo.
Căn cứ vào đó,
chúng ta biết được mình đang ở trong Thiên Chúa.

6 Ai nói rằng mình ở lại trong Người,
thì phải đi trên con đường Đức Giê-su đã đi.

7 Anh em thân mến, đây không phải là một điều răn mới
tôi viết cho anh em, nhưng là một điều răn cũ
mà anh em đã có ngay từ lúc khởi đầu.
Điều răn cũ ấy là lời mà anh em đã nghe.

8 Nhưng đó cũng là một điều răn mới
tôi viết cho anh em, -điều ấy thật là thế
nơi Đức Giê-su và nơi anh em-,
bởi vì bóng tối đang qua đi và ánh sáng thật đã tỏ rạng.

[MỤC LỤC]

9 Ai nói rằng mình ở trong ánh sáng
mà lại ghét anh em mình, thì vẫn còn ở trong bóng tối.

10 Ai yêu thương anh em mình thì ở lại trong ánh sáng,
và nơi người ấy không có gì nên cớ vấp phạm.

11 Nhưng ai ghét anh em mình thì ở trong bóng tối
và đi trong bóng tối mà chẳng biết mình đi đâu,
vì bóng tối đã làm cho mắt người ấy ra mù quáng.

Điều kiện thứ ba: coi chừng thế gian

12 Hỡi anh em là những người con bé nhỏ,
tôi viết cho anh em:
anh em đã được tha tội nhờ danh Đức Giê-su Ki-tô.

13 Hỡi các bậc phụ huynh, tôi viết cho anh em:
anh em biết Đấng vẫn có từ lúc khởi đầu.
Hỡi các bạn trẻ, tôi viết cho anh em:
anh em đã thắng ác thần.

14 Hỡi anh em là những người con thơ bé,
tôi đã viết cho anh em: anh em biết Chúa Cha.
Hỡi các bậc phụ huynh, tôi đã viết cho anh em:
anh em biết Đấng vẫn có từ lúc khởi đầu.
Hỡi các bạn trẻ, tôi đã viết cho anh em:
anh em là những người mạnh mẽ;
lời Thiên Chúa ở lại trong anh em
và anh em đã thắng ác thần.

15 Anh em đừng yêu thế gian và những gì ở trong thế gian.
Kẻ nào yêu thế gian
thì nơi kẻ ấy không có lòng mến Chúa Cha,

16 vì mọi sự trong thế gian: như dục vọng của tính xác thịt,
dục vọng của đôi mắt và thói cậy mình có của,

tất cả những cái đó không phát xuất từ Chúa Cha,
nhưng phát xuất từ thế gian;
17mà thế gian đang qua đi, cùng với dục vọng của nó.
Còn ai thi hành ý muốn của Thiên Chúa thì tồn tại mãi mãi.

Điều kiện thứ bốn: đề phòng những kẻ Phản Ki-tô

18 Hỡi anh em là những người con thơ bé,
đây là giờ cuối cùng.
Anh em đã nghe biết là tên Phản Ki-tô sẽ đến;
thế mà giờ đây nhiều tên Phản Ki-tô đã xuất hiện.
Do đó, chúng ta biết được rằng đây là giờ cuối cùng.

19 Chúng xuất thân từ hàng ngũ chúng ta,
nhưng không phải là người của chúng ta;
vì nếu là người của chúng ta, chúng đã ở lại với chúng ta.
Nhưng như thế mới rõ:
không phải ai ai cũng là người của chúng ta.

20 Phần anh em, anh em nhận được dầu, do tự Đấng Thánh,
và tất cả anh em đều được ơn hiểu biết.

21 Tôi đã viết cho anh em,
không phải vì anh em không biết sự thật,
nhưng vì anh em biết sự thật,
và vì không có sự dối trá nào phát xuất từ sự thật.

22 Ai là kẻ dối trá, nếu không phải là kẻ chối rằng
Đức Giê-su là Đấng Ki-tô?
Kẻ ấy là tên Phản Ki-tô,
là kẻ chối Chúa Cha và Chúa Con.

23 Ai chối Chúa Con thì cũng không có Chúa Cha;
kẻ tuyên xưng Chúa Con thì cũng có Chúa Cha.

24 Phần anh em,

ước chi điều anh em đã nghe từ lúc khởi đầu
ở lại trong anh em.
Nếu điều anh em đã nghe từ lúc khởi đầu
ở lại trong anh em,
thì chính anh em sẽ ở lại trong Chúa Con và Chúa Cha.

25 Và đây là điều
mà chính Đức Ki-tô đã hứa ban cho chúng ta:
sự sống đời đời.

26 Tôi viết cho anh em những điều ấy
để nói về những kẻ tìm cách
làm cho anh em đi lạc đường.

27 Phần anh em,
dầu mà anh em đã lãnh nhận từ Đức Ki-tô
ở lại trong anh em,
và anh em chẳng cần ai dạy dỗ nữa.
Nhưng vì dầu của Người dạy dỗ anh em mọi sự
-mà dầu ấy dạy sự thật chứ không phải sự dối trá-,
thì theo như dầu ấy đã dạy anh em,
anh em hãy ở lại trong Người.

28 Giờ đây, hỡi anh em là những người con bé nhỏ,
anh em hãy ở lại trong Người,
để khi Người xuất hiện,
chúng ta được mạnh dạn, chứ không bị xấu hổ,
vì phải xa cách Người trong ngày Người quang lâm.
II. SỐNG XỨNG ĐÁNG LÀ CON CÁI THIÊN CHÚA
29 Nếu anh em biết Thiên Chúa là Đấng Công Chính,
anh em cũng phải biết rằng: phàm ai sống công chính
thì đã được Thiên Chúa sinh ra.

Chương 3

1 Anh em hãy xem Chúa Cha yêu chúng ta dường nào:
Người yêu đến nỗi
cho chúng ta được gọi là con Thiên Chúa

MỤC LỤC

-mà thực sự chúng ta là con Thiên Chúa.
Sở dĩ thế gian không nhận biết chúng ta,
là vì thế gian đã không biết Người.

2 Anh em thân mến, hiện giờ chúng ta là con Thiên Chúa;
nhưng chúng ta sẽ như thế nào, điều ấy chưa được bày tỏ.
Chúng ta biết rằng khi Đức Ki-tô xuất hiện,
chúng ta sẽ nên giống như Người,
vì Người thế nào, chúng ta sẽ thấy Người như vậy.

Điều kiện thứ nhất: đoạn tuyệt với tội lỗi

3 Phàm ai đặt hy vọng như thế vào Đức Ki-tô
thì làm cho mình nên thanh sạch
như Người là Đấng thanh sạch.

4 Phàm ai phạm tội thì cũng chống lại luật Thiên Chúa,
vì tội lỗi chống lại luật Thiên Chúa.

5 Thế mà anh em biết: Đức Giê-su đã xuất hiện
để xoá bỏ tội lỗi, và nơi Người không có tội lỗi.

6 Phàm ai ở lại trong Người thì không phạm tội.
Còn ai phạm tội
thì đã không thấy Người, và cũng chẳng biết Người.

7 Hỡi anh em là những người con bé nhỏ,
đừng để ai làm cho anh em đi lạc đường.
Ai sống công chính, kẻ ấy là người công chính,
như Đức Giê-su là Đấng Công Chính.

8 Ai phạm tội, kẻ ấy là người của ma quỷ,
vì ma quỷ phạm tội từ lúc khởi đầu.
Sở dĩ Con Thiên Chúa xuất hiện,
là để phá huỷ công việc của ma quỷ.

9 Phàm ai đã được Thiên Chúa sinh ra thì không phạm

tội,
vì mầm sống của Thiên Chúa ở lại trong người ấy,
và người ấy không thể phạm tội,
vì đã được Thiên Chúa sinh ra.

10 Căn cứ vào điều này mà người ta phân biệt
con cái Thiên Chúa với con cái ma quỷ:
phàm ai không sống công chính
thì không thuộc về Thiên Chúa;
ai không yêu thương anh em mình, thì cũng vậy.

Điều kiện thứ hai: tuân giữ các điều răn, nhất là điều răn bác ái

11 Quả thế, đây là lời loan báo
anh em đã nghe từ lúc khởi đầu:
chúng ta hãy yêu thương nhau;

12 chúng ta đừng bắt chước Ca-in:
nó là người của Ác thần, nên đã giết em mình.
Tại sao nó đã giết em?
Bởi vì các việc nó làm thì xấu xa,
còn các việc em nó làm thì công chính.

13 Thưa anh em, anh em đừng ngạc nhiên,
nếu thế gian ghét anh em.

14 Chúng ta biết rằng:
chúng ta đã từ cõi chết bước vào cõi sống,
vì chúng ta yêu thương anh em.
Kẻ không yêu thương, thì ở lại trong sự chết.

15 Phàm ai ghét anh em mình, ấy là kẻ sát nhân.
Và anh em biết: không kẻ sát nhân nào
có sự sống đời đời ở lại trong nó.

16 Căn cứ vào điều này, chúng ta biết được tình yêu là gì:
đó là Đức Ki-tô đã thí mạng vì chúng ta.

MỤC LỤC

Như vậy, cả chúng ta nữa,
chúng ta cũng phải thí mạng vì anh em.

17 Nếu ai có của cải thế gian
và thấy anh em mình lâm cảnh túng thiếu,
mà chẳng động lòng thương,
thì làm sao tình yêu Thiên Chúa
ở lại trong người ấy được?

18 Hỡi anh em là những người con bé nhỏ,
chúng ta đừng yêu thương nơi đầu môi chót lưỡi,
nhưng phải yêu thương cách chân thật và bằng việc làm.

19 Căn cứ vào điều đó, chúng ta sẽ biết rằng
chúng ta đứng về phía sự thật,
và chúng ta sẽ được an lòng trước mặt Thiên Chúa.

20 Vì nếu lòng chúng ta có cáo tội chúng ta,
Thiên Chúa còn cao cả hơn lòng chúng ta,
và Người biết hết mọi sự.

21 Anh em thân mến,
nếu lòng chúng ta không cáo tội chúng ta,
chúng ta được mạnh dạn đến cùng Thiên Chúa.

22 Và bất cứ điều gì chúng ta xin, chúng ta được Người ban cho,
bởi vì chúng ta tuân giữ các điều răn của Người
và làm những gì đẹp ý Người.

23 Đây là điều răn của Người: chúng ta phải tin
vào danh Đức Giê-su Ki-tô, Con của Người,
và phải yêu thương nhau,
theo điều răn Người đã ban cho chúng ta.

24 Ai tuân giữ các điều răn của Thiên Chúa

thì ở lại trong Thiên Chúa
và Thiên Chúa ở lại trong người ấy.
Căn cứ vào điều này, chúng ta biết được
Thiên Chúa ở lại trong chúng ta,
đó là nhờ Thần Khí,
Thần Khí Người đã ban cho chúng ta.

Chương 4

Điều kiện thứ ba: đề phòng thế gian và những ngôn sứ giả

1 Anh em thân mến, anh em đừng cứ thần khí nào cũng tin,
nhưng hãy cân nhắc các thần khí
xem có phải bởi Thiên Chúa hay không,
vì đã có nhiều ngôn sứ giả lan tràn khắp thế gian.

2 Căn cứ vào điều này,
anh em nhận ra thần khí của Thiên Chúa:
thần khí nào tuyên xưng Đức Giê-su Ki-tô
là Đấng đã đến và trở nên người phàm,
thì thần khí ấy bởi Thiên Chúa;

3 còn thần khí nào không tuyên xưng Đức Giê-su,
thì không bởi Thiên Chúa;
đó là thần khí của tên phản Ki-tô.
Anh em đã nghe nói là nó đang tới,
và hiện nay nó ở trong thế gian rồi.

4 Hỡi anh em là những người con bé nhỏ,
anh em thuộc về Thiên Chúa,
và anh em đã thắng được các ngôn sứ giả đó,
vì Đấng ở trong anh em mạnh hơn kẻ ở trong thế gian.

5 Các ngôn sứ giả đó thuộc về thế gian;
vì thế, chúng nói theo thế gian, và thế gian nghe chúng.

MỤC LỤC

6 Còn chúng ta, chúng ta thuộc về Thiên Chúa.
Ai biết Thiên Chúa thì nghe chúng ta.
Ai không thuộc về Thiên Chúa thì không nghe chúng ta.
Chúng ta cứ dựa vào đó mà nhận ra
thần khí dẫn đến sự thật và thần khí làm cho sai lầm.

III. NGUỒN MẠCH ĐỨC ÁI VÀ ĐỨC TIN

Nguồn mạch đức ái

7 Anh em thân mến, chúng ta hãy yêu thương nhau,
vì tình yêu bắt nguồn từ Thiên Chúa.
Phàm ai yêu thương, thì đã được Thiên Chúa sinh ra,
và người ấy biết Thiên Chúa.

8 Ai không yêu thương, thì không biết Thiên Chúa,
vì Thiên Chúa là tình yêu.

9 Tình yêu của Thiên Chúa đối với chúng ta
được biểu lộ như thế này:
Thiên Chúa đã sai Con Một đến thế gian
để nhờ Con Một của Người mà chúng ta được sống.

10 Tình yêu cốt ở điều này:
không phải chúng ta đã yêu mến Thiên Chúa,
nhưng chính Người đã yêu thương chúng ta,
và sai Con của Người đến làm của lễ đền tội cho chúng ta.

11 Anh em thân mến,
nếu Thiên Chúa đã yêu thương chúng ta như thế,
chúng ta cũng phải yêu thương nhau.

12 Thiên Chúa chưa ai được chiêm ngưỡng bao giờ.
Nếu chúng ta yêu thương nhau,
thì Thiên Chúa ở lại trong chúng ta,
và tình yêu của Người nơi chúng ta mới nên hoàn hảo.

13 Căn cứ vào điều này, chúng ta biết được rằng
chúng ta ở lại trong Người và Người ở lại trong chúng

MỤC LỤC

ta:
đó là Người đã ban Thần Khí của Người cho chúng ta.

14 Phần chúng tôi, chúng tôi đã chiêm ngưỡng
và làm chứng rằng: Chúa Cha đã sai Con của Người đến
làm Đấng cứu độ thế gian.

15 Hễ ai tuyên xưng Đức Giê-su là Con Thiên Chúa,
thì Thiên Chúa ở lại trong người ấy
và người ấy ở lại trong Thiên Chúa.

16 Còn chúng ta, chúng ta đã biết
tình yêu của Thiên Chúa nơi chúng ta, và đã tin vào
tình yêu đó.
Thiên Chúa là tình yêu:
ai ở lại trong tình yêu thì ở lại trong Thiên Chúa,
và Thiên Chúa ở lại trong người ấy.

17 Căn cứ vào điều này
mà tình yêu đã nên hoàn hảo với chúng ta:
đó là chúng ta được mạnh dạn trong ngày phán xét,
vì Đức Giê-su thế nào
thì chúng ta cũng như vậy ở thế gian này.

18 Tình yêu không biết đến sợ hãi;
trái lại, tình yêu hoàn hảo loại trừ sợ hãi,
vì sợ hãi gắn liền với hình phạt
và ai sợ hãi thì không đạt tới tình yêu hoàn hảo.

19 Phần chúng ta, chúng ta hãy yêu thương,
vì Thiên Chúa đã yêu thương chúng ta trước.

20 Nếu ai nói: "Tôi yêu mến Thiên Chúa"
mà lại ghét anh em mình, người ấy là kẻ nói dối;
vì ai không yêu thương người anh em mà họ trông
thấy,
thì không thể yêu mến Thiên Chúa

mà họ không trông thấy.

21 Đây là điều răn mà chúng ta đã nhận được từ Người: ai yêu mến Thiên Chúa, thì cũng yêu thương anh em mình.

Chương 5

1 Phàm ai tin rằng Đức Giê-su là Đấng Ki-tô,
kẻ ấy đã được Thiên Chúa sinh ra.
Và ai yêu mến Đấng sinh thành,
thì cũng yêu thương kẻ được Đấng ấy sinh ra.

2 Căn cứ vào điều này, chúng ta biết được
mình yêu thương con cái Thiên Chúa:
đó là chúng ta yêu mến Thiên Chúa
và thi hành các điều răn của Người.

3 Quả thật, yêu mến Thiên Chúa
là tuân giữ các điều răn của Người.
Mà các điều răn của Người có nặng nề gì đâu,
4 vì mọi kẻ đã được Thiên Chúa sinh ra đều thắng được thế gian.
Và điều làm cho chúng ta thắng được thế gian,
đó là lòng tin của chúng ta.

Nguồn mạch đức tin

5 Ai là kẻ thắng được thế gian,
nếu không phải là người tin rằng
Đức Giê-su là Con Thiên Chúa?

6 Chính Đức Giê-su Ki-tô là Đấng đã đến, nhờ nước và máu;
không phải chỉ trong nước mà thôi,
nhưng trong nước và trong máu.
Chính Thần Khí là chứng nhân,
và Thần Khí là sự thật.

7 Có ba chứng nhân:

MỤC LỤC

8 Thần Khí, nước và máu.
Cả ba cùng làm chứng một điều.

9 Chúng ta vẫn nhận lời chứng của người phàm,
thế mà lời chứng của Thiên Chúa còn cao trọng hơn,
vì đó là lời chứng của Thiên Chúa,
lời Thiên Chúa đã làm chứng về Con của Người.

10 Ai tin vào Con Thiên Chúa,
người đó có lời chứng ấy nơi mình.
Ai không tin Thiên Chúa,
thì coi Thiên Chúa là kẻ nói dối,
vì kẻ ấy không tin vào lời Thiên Chúa
đã làm chứng về Con của Người.

11 Lời chứng đó là thế này:
Thiên Chúa đã ban cho chúng ta sự sống đời đời,
và sự sống ấy ở trong Con của Người.

12 Ai có Chúa Con thì có sự sống;
ai không có Con Thiên Chúa thì không có sự sống.

13 Tôi đã viết những điều đó cho anh em
là những người tin vào danh Con Thiên Chúa,
để anh em biết rằng anh em có sự sống đời đời.

BỔ TÚC

Cầu nguyện cho người tội lỗi

14 Lý do khiến chúng ta được mạnh dạn
trước mặt Thiên Chúa, đó là:
Người nhậm lời chúng ta, khi chúng ta xin điều gì hợp ý Người.

15 Nếu chúng ta biết rằng Người nhậm mọi lời chúng ta xin,
thì chúng ta cũng biết rằng

chúng ta sẽ được những gì chúng ta đã xin Người.

16 Nếu ai biết anh em mình phạm thứ tội
không đưa đến cái chết, thì hãy cầu xin,
và Thiên Chúa sẽ ban sự sống cho người anh em ấy;
đó là nói về những ai phạm thứ tội không đưa đến cái chết.
Có một thứ tội đưa đến cái chết,
tôi không bảo phải cầu xin cho thứ tội ấy.

17 Mọi điều bất chính đều là tội,
nhưng có một thứ tội không đưa đến cái chết.

Tóm lược bức thư

18 Chúng ta biết rằng phàm ai đã được Thiên Chúa sinh ra,
người đó không phạm tội;
nhưng có Đấng Thiên Chúa đã sinh ra giữ gìn người ấy,
và Ác thần không đụng đến người ấy được.

19 Chúng ta biết rằng chúng ta thuộc về Thiên Chúa,
còn tất cả thế gian đều nằm dưới ách thống trị của Ác thần.

20 Chúng ta biết rằng Con Thiên Chúa đã đến
và ban cho chúng ta trí khôn để biết Thiên Chúa thật.
Chúng ta ở trong Thiên Chúa thật,
ở trong Con của Người là Đức Giê-su Ki-tô.
Đức Giê-su Ki-tô là Thiên Chúa thật và là sự sống đời đời.

21 Hỡi anh em là những người con bé nhỏ,
hãy tránh xa các tà thần!

MỤC LỤC

72. Thư Gioan 2

Chương 1

Lời chào

1 Tôi là kỳ mục, kính gửi Bà đã được Thiên Chúa tuyển
chọn, và con cái Bà là những người mà tôi thực sự quý
mến; không phải chỉ một mình tôi, mà là tất cả những
ai đã biết sự thật cũng đều quý mến,
2 bởi vì sự thật ở
lại trong chúng ta và sẽ ở với chúng ta mãi mãi.
3 Thiên
Chúa là Cha và Đức Giê-su Ki-tô là Con Chúa Cha sẽ
cho chúng ta được hưởng ân sủng, lòng thương xót và
bình an, trong sự thật và tình thương.

Điều răn yêu thương

4 Tôi rất vui mừng vì đã gặp thấy trong số con cái của
Bà, những người sống trong sự thật, đúng như điều răn
chúng ta đã nhận được từ Chúa Cha.
5 Thưa Bà, bây giờ
tôi xin Bà điều này -đây không phải là một điều răn mới
tôi viết ra, nhưng là điều răn chúng ta đã có từ lúc khởi
đầu- đó là: chúng ta phải yêu thương nhau.
6 Yêu
thương là sống theo các điều răn của Thiên Chúa. Như
anh em đã được nghe từ lúc khởi đầu, điều răn này là:
anh em phải sống trong tình thương.

Những kẻ phản Ki-tô

7 Vì có nhiều người mê hoặc đã lan tràn khắp thế gian,
họ là những kẻ không tuyên xưng Đức Giê-su Ki-tô là

[MỤC LỤC](#)

Đấng đã đến và trở nên người phàm. Đó là kẻ mê hoặc và là tên Phản Ki-tô.8 Anh em phải coi chừng để khỏi đánh mất những gì anh em đã làm được, nhưng để lãnh đầy đủ phần thưởng.9 Phàm ai đi quá xa, không ở lại trong giáo huấn của Đức Ki-tô, thì không có Thiên Chúa. Còn ai ở lại trong giáo huấn, thì người ấy có Chúa Cha và Chúa Con.10 Nếu ai đến với anh em mà không đem theo giáo huấn ấy, anh em đừng đón vào nhà và cũng đừng chào hỏi người ấy.11 Quả thật, ai chào hỏi là cộng tác vào những việc xấu xa của người ấy.

Kết luận

12 Tôi còn có nhiều điều phải viết cho anh em, tôi không muốn dùng giấy mực. Nhưng tôi hy vọng có thể đến với anh em và nói chuyện trực tiếp, để niềm vui của chúng ta được nên trọn vẹn.13 Các con của người chị em Bà, người chị em đã được Thiên Chúa tuyển chọn, gửi lời kính chào Bà

MỤC LỤC

73. Thư Gioan 3

Chương 1

Lời chào

1 Tôi là kỳ mục, gửi anh Gai-ô thân mến, người mà tôi
thực sự quý mến.2 Anh thân mến, tôi cầu chúc anh
được mọi bề thịnh đạt: thể xác mạnh khoẻ và tinh thần
phấn chấn.

Ca tụng ông Gai-ô

3 Quả thật, tôi rất vui mừng bởi có những anh em đến
đây và làm chứng là anh gắn bó với sự thật, như anh
vẫn sống trong sự thật.4 Không có gì làm tôi vui sướng
bằng khi nghe biết con cái tôi sống sự thật.

5 Anh thân mến, anh hành động theo đức tin trong mọi
việc anh làm cho các người anh em, dù họ là những
người xa lạ.6 Họ đã làm chứng về đức bác ái của anh
trước mặt Hội Thánh. Anh sẽ làm một việc nghĩa, nếu
anh giúp đỡ cho chuyến đi của họ cách xứng đáng trước
mặt Thiên Chúa.7 Quả thật, chính vì danh Chúa, họ đã
ra đi mà không nhận gì của người ngoại.8 Vậy, chúng ta
phải tiếp đón những con người như thế, để cộng tác vào
việc truyền bá sự thật.

Hành vi của ông Đi-ốt-rê-phét

9 Tôi viết đôi lời cho Hội Thánh, nhưng Đi-ốt-rê-phét,
một con người thích ăn trên ngồi trước, không chịu
nhận quyền của chúng tôi.10 Vì thế, nếu tôi đến, tôi sẽ
nhắc lại cho anh ta những việc anh ta đã làm: anh ta cứ
rêu rao những lời độc địa chống chúng tôi. Chưa lấy thế
làm đủ, anh ta còn không tiếp đón các người anh em,

và ai muốn tiếp đón thì anh ta ngăn cản và trục xuất khỏi Hội Thánh.11 Anh thân mến, anh đừng bắt chước làm điều dữ, nhưng hãy bắt chước làm điều lành. Ai làm điều lành thì thuộc về Thiên Chúa; kẻ làm điều dữ thì đã không thấy Thiên Chúa.

Làm chứng cho ông Đê-mết-ri-ô

12 Mọi người đều làm chứng tốt cho anh Đê-mết-ri-ô, và chính sự thật cũng làm chứng như vậy. Cả chúng tôi nữa, chúng tôi cũng làm chứng cho anh ấy, và anh biết rằng lời chứng của chúng tôi là xác thực.

Lời kết thúc

13 Tôi còn có nhiều điều đáng lẽ phải viết cho anh, nhưng tôi không muốn dùng bút mực mà viết cho anh.14 Tôi hy vọng sắp được gặp anh, và cho chúng ta sẽ nói chuyện trực tiếp. 15 Chúc anh được bình an! Các bạn hữu gửi lời chào anh. Cho tôi gửi lời chào các bạn hữu, đích danh từng người một.

MỤC LỤC

75. Thư Giuđa

Chương 1

Lời mở đầu

1 Tôi là Giu-đa, tôi tớ của Đức Giê-su Ki-tô, anh em với
ông Gia-cô-bê, xin gửi lời thăm những người được kêu
gọi, được Thiên Chúa là Cha yêu mến, và được dành
riêng cho Đức Giê-su Ki-tô.
2 Chúc anh em được đầy
tràn lòng thương xót, sự bình an và tình thương.

Lý do viết thư

3 Anh em thân mến, tôi vẫn ước mong viết thư cho anh
em về ơn cứu độ chung của chúng ta, thì nay lại bó
buộc phải viết cho anh em, để khuyên nhủ anh em
chiến đấu cho đức tin đã được truyền lại cho dân thánh
chỉ một lần là đủ.
4 Thật vậy, có những người đã len lỏi
vào, những người từ lâu đã bị ghi trước vào danh sách
những kẻ bị lên án, những kẻ vô luân này đã biến ân
sủng của Thiên Chúa chúng ta thành lý do biện minh
cho lối sống dâm ô, họ chối bỏ Chúa chúng ta là Đức
Giê-su Ki-tô, vị Chúa Tể duy nhất.

Các thầy dạy giả hiệu. Hình phạt dành cho họ

5 Cho dù anh em đã biết mọi sự chỉ một lần là đủ, tôi
cũng muốn nhắc cho anh em nhớ lại rằng: Chúa đã cứu
dân ra khỏi đất Ai-cập, sau đó lại tiêu diệt những kẻ
không chịu tin.
6 Những thiên thần đã không giữ địa vị
của mình, nhưng rời bỏ nơi mình ở, thì Người dùng
xiềng xích mà giam giữ họ đời đời trong nơi tối tăm, để

chờ phán xét trong Ngày lớn lao. 7 Còn Xơ-đôm, Gô-mô-
ra và các thành lân cận làm chuyện gian dâm như họ
và chạy theo những thú vui xác thịt trái tự nhiên, thì đã
phải chịu lửa đời đời làm hình phạt để nêu gương.

Họ nói lộng ngôn

8 Cả những người mê sảng kia cũng vậy, họ làm cho
thân xác ra ô uế, khinh dể chủ quyền của Chúa, nói
phạm đến các Bậc uy linh. 9 Khi bàn cãi và tranh luận
với quỷ về thi hài ông Mô-sê, ngay cả tổng lãnh thiên
thần Mi-ca-en cũng không dám đưa ra một phán quyết
nào phạm đến nó, mà chỉ nói: Xin Chúa trừng phạt
ngươi! 10 Nhưng họ, họ lại nói phạm đến những điều họ
không biết; còn những điều họ biết được một cách tự
nhiên như loài vật vô tri, thì chỉ làm cho họ phải tiêu
diệt.

Họ là những kẻ gian tà

11 Khốn cho họ, bởi họ đi vào con đường của Ca-in; vì
chút tiền công, họ đã ngã theo sự lầm lạc của Bi-lơ-am,
và bị diệt vong vì làm loạn như Cô-rắc. 12 Họ làm cho
những bữa tiệc thân ái của anh em ra nhơ nhuốc; họ
chè chén mà không biết xấu hổ, họ chỉ lo cho chính
mình. Họ là mây không có nước, cuốn theo chiều gió.
Họ là cây cuối mùa thu, không trái, chết hai lần, bị nhổ
tận rễ. 13 Họ là sóng biển hung dữ, tung bọt là những
hành vi bỉ ổi của họ. Họ là những vì sao lạc, u ám tối
tăm là nơi dành cho họ đến muôn đời. 14 Ông Kha-nốc,
tổ phụ thứ bảy sau ông A-đam đã tuyên sấm về họ
rằng: Này Chúa đến giữa muôn vàn thần thánh của
Người, 15 để xét xử mọi người, và kết án mọi kẻ vô luân
về tất cả các việc vô luân của họ, về tất cả những lời
hỗn xược quân tội lỗi vô luân đã nói phạm đến Người. 16
Họ là những người hay lẩm bẩm, phàn nàn, đi theo các
dục vọng của mình, miệng nói lời huênh hoang, tâng
bốc người ta để trục lợi.

Lời khuyên nhủ các tín hữu. Giáo huấn của các Tông Đồ

MỤC LỤC

17 Anh em thân mến, phần anh em hãy nhớ lại những lời các Tông Đồ của Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta, đã nói trước kia.18 Các ngài đã nói với anh em: "Vào thời cuối cùng sẽ có những kẻ nhạo báng, sống theo những dục vọng vô luân của mình."19 Họ là những kẻ gây chia rẽ, sống theo tính tự nhiên, không có Thần Khí.

Nhiệm vụ của đức bác ái

20 Nhưng anh em, hỡi anh em thân mến, hãy xây dựng đời mình trên nền tảng đức tin rất thánh của anh em, hãy cầu nguyện nhờ Thánh Thần,21 hãy cố gắng sống mãi trong tình thương của Thiên Chúa, hãy chờ đợi lòng thương xót của Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta, để được sống đời đời.22 Những người do dự thì anh em phải thương xót;23 hãy lo cứu họ, kéo họ ra khỏi lửa thiêu. Còn những người khác, thì anh em phải vừa thương xót, vừa sợ hãi, gớm ghét ngay cả chiếc áo đã bị thân xác họ làm cho ra ô uế.

Vinh tụng ca

24 Xin kính dâng Đấng có quyền phép gìn giữ anh em khỏi sa ngã và cho anh em đứng vững, tinh tuyền, trước vinh quang của Người, trong niềm hoan lạc,25 xin kính dâng Thiên Chúa duy nhất, Đấng Cứu Độ chúng ta, nhờ Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta, kính dâng Người vinh quang, oai phong, sức mạnh và quyền năng, trước mọi thời, bây giờ và cho đến muôn đời! A-men.

Chương 1

Lời tựa

1 Mặc khải của Đức Giê-su Ki-tô, mặc khải mà Thiên
Chúa đã ban cho Người, để Người tỏ cho các tôi tớ
Người biết những việc sắp phải xảy đến. Người đã sai
thiên thần của Người đến báo cho ông Gio-an là tôi tớ
của Người biết mặc khải đó.
2 Ông Gio-an đã làm chứng
về lời của Thiên Chúa và về lời chứng của Đức Giê-su
Ki-tô, về những gì ông đã thấy.
3 Phúc thay người đọc,
phúc thay những ai nghe những sấm ngôn đó và tuân
giữ các điều chép trong đó, vì thời giờ đã gần đến!

I. THƯ GỬI CÁC HỘI THÁNH A-XI-A

Lời mở đầu

4 Tôi là Gio-an kính gửi bảy Hội Thánh A-xi-a. Xin Đấng
hiện có, đã có và đang đến, xin bảy thần khí hiện diện
trước ngai của Người,
5 xin Đức Giê-su Ki-tô là vị Chứng
Nhân trung thành, là Trưởng Tử trong số những người

từ cõi chết chỗi dậy, là Thủ Lãnh mọi vương đế trần
gian, ban cho anh em ân sủng và bình an. Người đã yêu
mến chúng ta và lấy máu mình rửa sạch tội lỗi chúng
ta, 6 làm cho chúng ta trở thành vương quốc và hàng tư
tế để phụng sự Thiên Chúa là Cha của Người: kính dâng
Người vinh quang và uy quyền đến muôn thuở muôn
đời. A-men! 7 Kìa, Người ngự đến giữa đám mây. Ai nấy
sẽ thấy Người, cả những kẻ đã đâm Người. Mọi dân trên
mặt đất sẽ đấm ngực than khóc khi thấy Người. Đúng
thế! A-men!

8 Đức Chúa là Thiên Chúa phán: "Ta là An-pha và Ô-
mê-ga, là Đấng hiện có, đã có và đang đến, là Đấng
Toàn Năng."

Thị kiến mở đầu

9 Tôi là Gio-an, một người anh em của anh em, tôi cùng
chia sẻ nỗi gian truân, cùng hưởng vương quốc và cùng
kiên trì chịu đựng với anh em trong Đức Giê-su. Lúc ấy,
tôi đang ở đảo gọi là Pát-mô, vì đã rao giảng Lời Thiên
Chúa và lời chứng của Đức Giê-su. 10 Tôi đã xuất thần
vào ngày của Chúa và nghe đằng sau tôi có một tiếng
lớn như thể tiếng kèn 11 nói rằng: "Điều ngươi thấy, hãy
ghi vào sách và gửi cho bảy Hội Thánh: Ê-phê-xô, Xi-
miếc-na, Péc-ga-mô, Thy-a-ti-ra, Xác-đê, Phi-la-đen-
phi-a và Lao-đi-ki-a." 12 Tôi quay lại để xem tiếng ai nói
với tôi. Khi quay lại, tôi thấy bảy cây đèn vàng. 13 Ở giữa
các cây đèn, có ai giống như Con Người mình mặc áo
chùng và ngang ngực có thắt đai bằng vàng. 14 Đầu
Người tóc trắng như len trắng, như tuyết; mắt Người
như ngọn lửa hồng; 15 chân Người giống như đồng đỏ
được tôi luyện trong lò; và tiếng Người như tiếng nước
lũ. 16 Tay hữu Người cầm bảy ngôi sao và từ miệng
Người phóng ra một thanh gươm hai lưỡi sắc bén. Mặt
Người toả sáng như mặt trời chói lọi.

17 Lúc thấy Người, tôi ngã vật xuống dưới chân Người,
như chết vậy. Người đặt tay hữu lên tôi và nói: "Đừng

sợ! Ta là Đầu và là Cuối.18 Ta là Đấng Hằng Sống, Ta đã
chết, và nay Ta sống đến muôn thuở muôn đời; Ta giữ
chìa khoá của Tử thần và Âm phủ.19 Vậy ngươi hãy viết
những gì đã thấy, những gì đang diễn ra và những gì sẽ
xảy ra sau này.20 Đây là ý nghĩa mầu nhiệm của bảy
ngôi sao ngươi đã thấy trên tay hữu Ta, và của bảy cây
đèn vàng: bảy ngôi sao là các thiên thần của bảy Hội
Thánh, và bảy cây đèn là bảy Hội Thánh.

Chương 2

I. Ê-phê-xô

1 Hãy viết cho thiên thần của Hội Thánh Ê-phê-xô: Đây
là lời của Đấng cầm trong tay hữu bảy vì sao, Đấng đi
giữa bảy cây đèn vàng:2 Ta biết các việc ngươi làm, nỗi
vất vả và lòng kiên nhẫn của ngươi; Ta biết ngươi
không thể chịu đựng kẻ ác. Ngươi đã thử thách những
kẻ xưng mình là tông đồ, mà thực ra không phải, và
ngươi đã thấy rằng chúng là những kẻ nói dối.3 Ngươi
có lòng kiên nhẫn và đã chịu khổ vì danh Ta mà không
mệt mỏi.4 Nhưng Ta trách ngươi điều này: ngươi đã để
mất tình yêu thuở ban đầu.5 Vậy hãy nhớ lại xem ngươi
đã từ đâu rơi xuống, hãy hối cải và làm những việc
ngươi đã làm thuở ban đầu. Bằng không, Ta đến với
ngươi, và Ta sẽ đem cây đèn của ngươi ra khỏi chỗ của
nó, nếu ngươi không hối cải.6 Nhưng ngươi được điều
này: ngươi ghét các việc của bè Ni-cô-la, như chính Ta
cũng ghét.7 Ai có tai, thì hãy nghe điều Thần Khí nói với
các Hội Thánh: Ai thắng, Ta sẽ cho ăn quả cây sự sống
trồng nơi ngự uyển của Thiên Chúa.

II. Xi-miếc-na

8 Hãy viết cho thiên thần của Hội Thánh Xi-miếc-na:
Đây là lời của Đấng là Đầu và là Cuối, Đấng đã chết và
đã sống lại:9 Ta biết nỗi gian truân, và cảnh nghèo khó
của ngươi - nhưng thực ra ngươi giàu có - cũng như Ta
biết lời vu khống của những kẻ xưng mình là Do-thái,
mà thực ra không phải: chúng chỉ là thành viên thuộc
hội đường của Xa-tan.10 Đừng sợ các nỗi đau khổ ngươi

sắp phải chịu: này ma quỷ sắp tống một số người trong các ngươi vào ngục để thử thách các ngươi; các ngươi sẽ phải lâm cảnh gian truân trong vòng mười ngày. Hãy trung thành cho đến chết, và Ta sẽ ban cho ngươi triều thiên sự sống.[11] Ai có tai, thì hãy nghe điều Thần Khí nói với các Hội Thánh: Ai thắng sẽ không hề bị cái chết thứ hai làm hại.

III. Péc-ga-mô

[12] Hãy viết cho thiên thần của Hội Thánh Péc-ga-mô : Đây là lời của Đấng mang thanh gươm hai lưỡi sắc bén:[13] Ta biết ngươi ở đâu: ở nơi đặt ngai của Xa-tan. Nhưng ngươi gắn bó với danh Ta và không chối bỏ lòng tin vào Ta, ngay cả trong thời An-ti-pa. Ông này là chứng nhân trung thành của Ta, ông đã bị giết trong thành của các ngươi, nơi Xa-tan ở.[14] Nhưng Ta có ít điều trách ngươi: ở đó ngươi có những kẻ nắm giữ đạo lý của Bi-lơ-am. Ông này đã dạy Ba-lác gây cớ vấp ngã cho con cái Ít-ra-en, khiến chúng ăn đồ cúng và làm chuyện gian dâm.[15] Cả ngươi nữa, ngươi cũng có những kẻ nắm giữ đạo lý bè Ni-cô-la.[16] Vậy hãy hối cải; bằng không, Ta đến với ngươi ngay tức khắc và sẽ dùng lưỡi gươm từ miệng Ta mà giao chiến với chúng.[17] Ai có tai, thì hãy nghe điều Thần Khí nói với các Hội Thánh: Ai thắng, Ta sẽ ban cho man-na đã được giấu kỹ; Ta cũng sẽ ban cho nó một viên sỏi trắng, trên sỏi đó có khắc một tên mới; chẳng ai biết được tên ấy, ngoài kẻ lãnh nhận.

IV. Thy-a-ti-ra

[18] Hãy viết cho thiên thần của Hội Thánh Thy-a-ti-ra: Đây là lời của Con Thiên Chúa, Đấng có mắt như ngọn lửa hồng và chân giống như đồng đỏ:[19] Ta biết các việc ngươi làm, biết đức ái, đức tin, công việc phục vụ và lòng kiên nhẫn của ngươi; Ta cũng biết rằng những việc của ngươi bây giờ thì nhiều hơn trước kia.[20] Nhưng Ta trách ngươi điều này: ngươi dung túng I-de-ven, người đàn bà xưng mình là nữ ngôn sứ; nó mê hoặc các tôi tớ của Ta, dạy chúng làm chuyện gian dâm và ăn đồ

cúng. 21 Ta đã cho nó có thời giờ hối cải, nhưng nó
không muốn hối cải mà từ bỏ thói gian dâm. 22 Này đây,
Ta bắt nó phải liệt giường, và làm cho những kẻ ngoại
tình với nó phải lâm cảnh gian truân khốn khổ, nếu
chúng không hối cải mà từ bỏ những việc chúng làm. 23
Ta sẽ giết chết con cái của nó. Tất cả các Hội Thánh sẽ
biết rằng Ta là Đấng dò thấu lòng dạ, và Ta sẽ tuỳ theo
việc các ngươi làm mà thưởng phạt mỗi người. 24 Còn
các ngươi, những người khác ở Thy-a-ti-ra, những kẻ
không theo đạo lý ấy, không biết đến cái mà chúng gọi
là "các bí mật thâm sâu của Xa-tan", thì Ta bảo các
ngươi: Ta không bắt các ngươi phải mang gánh nặng
nào khác. 25 Nhưng cái gì các ngươi đang có, hãy nắm
chắc cho tới khi Ta đến. 26 Ai thắng và giữ cho đến cùng
các việc Ta truyền, Ta sẽ ban cho người ấy quyền cai trị
các dân: 27 Người ấy sẽ dùng trượng sắt mà chăn dắt
chúng, sẽ nghiền nát chúng như đồ sành đồ gốm. 28 Đó
là quyền mà chính Ta đã được Cha Ta trao cho. Ta sẽ
ban Sao Mai cho người ấy. 29 Ai có tai, thì hãy nghe điều
Thần Khí nói với các Hội Thánh.

Chương 3

V. Xác-đê

1 Hãy viết cho thiên thần của Hội Thánh Xác-đê. Đây là
lời của Đấng có bảy Thần Khí Thiên Chúa và bảy ngôi
sao: Ta biết các việc ngươi làm, biết ngươi được tiếng là
đang sống, mà thực ra đã chết. 2 Hãy tỉnh thức! Hãy
củng cố chút sức còn lại đang suy tàn, vì Ta nhận thấy
các việc của ngươi không được hoàn hảo trước mặt
Thiên Chúa của Ta. 3 Vậy hãy nhớ lại: ngươi đã lãnh
nhận và nghe Lời Chúa thế nào; hãy tuân giữ và hối
cải! Vậy nếu ngươi không tỉnh thức, thì Ta sẽ đến như
kẻ trộm, ngươi chẳng biết giờ nào Ta sẽ đến bắt chợt
ngươi. 4 Nhưng tại Xác-đê, ngươi có một ít người đã
không làm nhơ bẩn áo mình; họ sẽ mặc áo trắng cùng
đi với Ta, vì họ xứng đáng. 5 Như thế, ai thắng sẽ được

mặc áo trắng; Ta sẽ không xoá tên người ấy khỏi Sổ
Trường Sinh; Ta sẽ nhận người ấy trước mặt Cha Ta và
trước mặt các thiên thần của Người. 6 Ai có tai, thì hãy
nghe điều Thần Khí nói với các Hội Thánh.

VI. Phi-la-đen-phi-a

7 Hãy viết cho thiên thần của Hội Thánh Phi-la-đen-phi-
a: Đây là lời của Đấng Thánh, Đấng Chân Thật, Đấng
giữ chìa khoá vua Đa-vít, Người mở ra thì không ai
đóng lại được, Người đóng lại thì không ai mở ra được. 8
Ta biết các việc ngươi làm: này Ta để một cửa mở trước
mặt ngươi, không ai có thể đóng lại được, bởi vì tuy
ngươi ít thế lực, ngươi cũng đã giữ lời Ta và đã không
chối bỏ danh Ta. 9 Này Ta sẽ ban cho ngươi một số
người thuộc hội đường của Xa-tan, những kẻ xưng mình
là Do-thái, mà thực ra không phải, vì chúng nói dối.
Này Ta sẽ bắt chúng đến phủ phục dưới chân ngươi và
nhận biết rằng Ta đã yêu mến ngươi. 10 Vì ngươi đã giữ
lời Ta dạy phải kiên nhẫn chịu đựng, nên Ta cũng giữ
gìn ngươi cho khỏi giờ thử thách sắp xảy đến trên toàn
cõi địa cầu, để thử thách những người sống trên mặt
đất. 11 Chẳng bao lâu nữa Ta sẽ đến; cái gì ngươi đang
có, hãy nắm chắc, đừng để ai lấy mất triều thiên dành
cho ngươi. 12 Ai thắng, Ta sẽ cho làm cột trụ trong Đền
Thờ Thiên Chúa của Ta, người ấy sẽ không hề ra khỏi
đó nữa. Ta sẽ ghi trên người ấy danh thánh Thiên Chúa
của Ta, và tên thành đô Thiên Chúa của Ta, là Giê-ru-
sa-lem mới từ trời, từ nơi Thiên Chúa của Ta mà xuống.
Ta cũng sẽ ghi trên người ấy tên mới của Ta. 13 Ai có tai,
thì hãy nghe điều Thần Khí nói với các Hội Thánh.

VII. Lao-đi-ki-a

14 Hãy viết cho thiên thần của Hội Thánh Lao-đi-ki-a:
Đây là lời của Đấng A-men, là Chứng Nhân trung thành
và chân thật, là Khởi Nguyên của mọi loài Thiên Chúa
tạo dựng. 15 Ta biết các việc ngươi làm: ngươi chẳng
lạnh mà cũng chẳng nóng. Phải chi ngươi lạnh hẳn hay
nóng hẳn đi! 16 Nhưng vì ngươi hâm hẩm chẳng nóng
chẳng lạnh, nên Ta sắp mửa ngươi ra khỏi miệng Ta. 17

Ngươi nói: "Tôi giàu có, tôi đã làm giàu, tôi chẳng thiếu thốn chi"; nhưng ngươi không biết rằng ngươi là kẻ khốn nạn, đáng thương, nghèo khổ, đui mù và trần truồng.18 Vì thế, Ta khuyên ngươi đến với Ta mà mua vàng đã thử lửa để làm giàu, mua áo trắng để mặc khiến ngươi khỏi xấu hổ vì để lộ thân thể trần truồng, mua thuốc để xức mắt cho ngươi nhìn thấy được.19 Phần Ta, mọi kẻ Ta yêu mến, thì Ta răn bảo dạy dỗ. Vậy hãy nhiệt thành và hối cải ăn năn!20 Này đây Ta đứng trước cửa và gõ. Ai nghe tiếng Ta và mở cửa, thì Ta sẽ vào nhà người ấy, sẽ dùng bữa với người ấy, và người ấy sẽ dùng bữa với Ta.21 Ai thắng, Ta sẽ cho ngự bên Ta trên ngai của Ta, cũng như Ta đã thắng và ngự bên Cha Ta trên ngai của Người.22 Ai có tai, thì hãy nghe điều Thần Khí nói với các Hội Thánh."

Chương 4

II. CÁC THỊ KIẾN

1. CHUẨN BỊ "NGÀY LỚN LAO" CỦA THIÊN CHÚA

Thiên Chúa trao vận mệnh thế giới cho Con Chiên

1 Sau đó, tôi được một thị kiến. Kìa một cái cửa mở ra ở
trên trời, và tiếng mà trước đây tôi nghe nói với tôi như
thể tiếng kèn, bảo tôi rằng: "Lên đây, Ta sẽ chỉ cho
ngươi thấy những điều phải xảy ra sau đó."
2 Lập tức tôi
xuất thần. Kìa một cái ngai đặt ở trên trời và có một
Đấng ngự trên ngai.
3 Đấng ngự đó trông giống như
ngọc thạch và xích não. Chung quanh ngai có cầu vồng
trông giống như bích ngọc.
4 Chung quanh ngai có hai
mươi bốn ngai khác, và trên những ngai đó có hai mươi
bốn vị Kỳ Mục; các vị đang ngồi, mình mặc áo trắng,
đầu đội triều thiên vàng.
5 Từ ngai phát ra ánh chớp,
tiếng sấm tiếng sét. Bảy ngọn đuốc, tức là bảy thần khí
của Thiên Chúa cháy sáng trước ngai.
6 Trước ngai có cái
gì như biển trong vắt tựa pha lê. Ở giữa ngai và chung
quanh ngai có bốn Con Vật, đằng trước và đằng sau
đầy những mắt.
7 Con Vật thứ nhất giống như sư tử,
Con Vật thứ hai giống như bò tơ, Con Vật thứ ba có mặt

như mặt người, Con Vật thứ bốn giống như đại bàng
đang bay.8 Bốn Con Vật ấy, mỗi con có sáu cánh, chung
quanh và bên trong đầy những mắt. Ngày đêm chúng
không ngừng hô lên rằng:
Thánh! Thánh! Chí Thánh!
Đức Chúa, Thiên Chúa toàn năng,
Đấng đã có, hiện có và đang đến!

9 Mỗi khi những Con Vật ấy kính dâng vinh quang, danh
dự và lời tạ ơn lên Đấng ngự trên ngai, Đấng hằng sống
đến muôn thuở muôn đời,10 thì hai mươi bốn vị Kỳ Mục
phủ phục xuống trước mặt Đấng ngự trên ngai mà thờ
lạy Người, Đấng hằng sống đến muôn thuở muôn đời,
rồi đặt triều thiên của mình xuống trước ngai mà nói:

11 "Lạy Chúa là Thiên Chúa chúng con,
Ngài xứng đáng lãnh nhận
vinh quang, danh dự và uy quyền,
vì Ngài đã dựng nên muôn vật,
và do ý Ngài muốn,
mọi loài liền có và được dựng nên."

Chương 5

1 Tôi thấy trong tay hữu Đấng ngự trên ngai một cuốn
sách viết cả trong lẫn ngoài, niêm bảy ấn.2 Rồi tôi thấy
một thiên thần dũng mãnh lớn tiếng công bố: "Ai xứng
đáng mở cuốn sách và tháo ấn niêm phong? "3 Nhưng
không ai ở trên trời, dưới đất hay trong lòng đất, có thể
mở cuốn sách và nhìn vào đó.4 Tôi khóc nức nở, vì
không ai được coi là xứng đáng mở cuốn sách và nhìn
vào đó.5 Một trong các vị Kỳ Mục bảo tôi: "Đừng khóc
nữa! Này đây, Sư Tử xuất thân từ chi tộc Giu-đa, Chồi
Non của Đa-vít đã chiến thắng, Người sẽ mở cuốn sách
và bảy ấn niêm phong."

6 Bấy giờ tôi thấy đứng ở giữa ngai và bốn Con Vật,
giữa các vị Kỳ Mục, một Con Chiên, trông như thể đã bị

giết; Chiên đó có bảy sừng và bảy mắt, tức là bảy thần
khí của Thiên Chúa đã được sai đi khắp mặt đất.7 Con
Chiên đến lãnh cuốn sách từ tay hữu Đấng ngự trên
ngai.8 Khi Con Chiên đã lãnh cuốn sách, thì bốn Con Vật
và hai mươi bốn vị Kỳ Mục phủ phục xuống trước mặt
Con Chiên, mỗi vị tay cầm đàn, tay nâng chén vàng
đầy hương thơm, tức là những lời cầu nguyện của dân
thánh.9 Các vị hát một bài ca mới rằng:
"Ngài xứng đáng lãnh nhận cuốn sách
và mở ấn niêm phong, vì Ngài đã bị giết
và đã lấy máu đào chuộc về cho Thiên Chúa
muôn người thuộc mọi chi tộc và ngôn ngữ,
thuộc mọi nước, mọi dân.

10 Ngài cũng làm cho họ
thành một vương quốc, thành những tư tế,
để phụng thờ Thiên Chúa chúng ta,
và họ sẽ làm chủ mặt đất này."

11 Tôi thấy, và tôi nghe tiếng muôn vàn thiên thần ở
chung quanh ngai, các Con Vật và các Kỳ Mục. Số các
thiên thần có tới ức ức triệu triệu.12 Các vị lớn tiếng hô:
"Con Chiên đã bị giết nay xứng đáng lãnh nhận
phú quý và uy quyền, khôn ngoan cùng sức mạnh,
danh dự với vinh quang, và muôn lời cung chúc."

13 Tôi lại nghe mọi loài thụ tạo trên trời, dưới đất, trong
lòng đất, ngoài biển khơi và vạn vật ở các nơi đó, tất cả
đều tung hô:
"Xin kính dâng Đấng ngự trên ngai và Con Chiên
lời chúc tụng cùng danh dự, vinh quang và quyền năng
đến muôn thuở muôn đời! "

14 Bốn Con Vật thưa: "A-men." Và các Kỳ Mục phủ phục
xuống thờ lạy.

MỤC LỤC

Chương 6

Con Chiên mở ấn

1 Tôi lại thấy: khi Con Chiên mở ấn thứ nhất trong bảy
ấn, thì tôi nghe một trong bốn Con Vật hô lên, tiếng
vang như sấm: "Hãy đến! " 2 Tôi thấy: kìa một con ngựa
trắng, và người cỡi ngựa mang cung. Người ấy được
tặng một triều thiên và ra đi như người thắng trận, để
chiến thắng.

3 Khi Con Chiên mở ấn thứ hai, thì tôi nghe Con Vật thứ
hai hô: "Hãy đến! " 4 Một con ngựa khác đi ra, đỏ như
lửa, người cỡi ngựa nhận được quyền cất hoà bình khỏi
mặt đất, để cho người ta giết nhau; người ấy được ban
một thanh gươm lớn.

5 Khi Con Chiên mở ấn thứ ba, thì tôi nghe Con Vật thứ
ba hô: "Hãy đến! " Tôi thấy: kìa một con ngựa ô, và
người cỡi ngựa cầm cân trong tay. 6 Tôi lại nghe như có
tiếng nói từ giữa bốn Con Vật vang lên: "Một cân lúa
mì, một quan tiền! Ba cân lúa mạch, một quan tiền!
Còn dầu và rượu, thì chớ đụng đến! "

7 Khi Con Chiên mở ấn thứ bốn, thì tôi nghe tiếng Con
Vật thứ bốn hô: "Hãy đến! " 8 Tôi thấy: kìa một con
ngựa xanh nhạt, và người cỡi ngựa mang tên là Tử
thần, có Âm phủ theo sau.
Chúng nhận được quyền hành trên một phần tư mặt
đất, để giết bằng gươm giáo, đói kém, ôn dịch và thú
dữ sống trên đất.

9 Khi Con Chiên mở ấn thứ năm, thì tôi thấy dưới bàn
thờ, linh hồn của những người đã bị giết vì đã rao giảng
Lời Thiên Chúa và đã làm chứng. 10 Họ lớn tiếng kêu:
"Lạy Chúa chí thánh và chân thật, cho đến bao giờ Ngài
còn trì hoãn, không xét xử và không bắt những người
sống trên mặt đất phải đền nợ máu chúng con? " 11 Bấy

giờ mỗi người trong số họ được lãnh một áo trắng; và có lời phán bảo họ cứ nghỉ yên một thời gian ngắn nữa, chờ cho đủ số những người cũng là tôi tớ Thiên Chúa và là anh em của họ, sắp bị giết như họ.

12 Tôi thấy: khi Con Chiên mở ấn thứ sáu, có động đất
mạnh. Mặt trời tối đen như vải thợ dệt bằng lông, mặt
trăng hoàn toàn ra như máu.13 Sao trên trời sa xuống
đất, tựa những trái vả xanh rụng xuống từ cây vả bị gió
lớn lay mạnh.14 Trời bị cuốn đi như một cuốn sách cuộn
lại, mọi núi non và hải đảo bị dời đi nơi khác.15 Vua
chúa trần gian, vương hầu khanh tướng, người giàu
sang, kẻ quyền thế, và mọi người, nô lệ hay tự do, tất
cả đều phải trốn vào hang hốc và núi đá.16 Họ bảo núi
và đá: "Đổ xuống đè ta đi và che giấu ta cho khuất mắt
Đấng ngự trên ngai, cho khỏi cơn thịnh nộ của Con
Chiên;17 vì Ngày lớn lao, Ngày thịnh nộ của các Ngài đã
tới, và ai có thể đứng vững được? "

Chương 7

Các tôi tớ Thiên Chúa sẽ được bảo vệ

1 Sau đó, tôi thấy có bốn thiên thần đứng ở bốn phương
của mặt đất, giữ bốn ngọn gió của đất lại, không cho
ngọn gió nào thổi trên đất liền, trên biển cả cũng như
trên mọi cây cối.2 Tôi lại thấy một thiên thần khác,
mang ấn của Thiên Chúa hằng sống, từ phía mặt trời
mọc đi lên. Thiên thần ấy lớn tiếng bảo bốn thiên thần
khác, là những vị được quyền phá hại đất liền và biển
cả,3 rằng: "Xin đừng phá hại đất liền, biển cả và cây
cối, trước khi chúng tôi đóng ấn trên trán các tôi tớ của
Thiên Chúa chúng ta".4 Rồi tôi nghe nói đến con số
những người được đóng ấn: một trăm bốn mươi bốn
ngàn người được đóng ấn, thuộc mọi chi tộc con cái Ít-ra-en.

5 Chi tộc Giu-đa có mười hai ngàn người được đóng ấn;
chi tộc Rưu-vên: mười hai ngàn; chi tộc Gát: mười hai

ngàn; 6 chi tộc A-se: mười hai ngàn; chi tộc Náp-ta-li:
mười hai ngàn; chi tộc Mơ-na-se: mười hai ngàn; 7 chi
tộc Si-mê-ôn: mười hai ngàn; chi tộc Lê-vi: mười hai
ngàn; chi tộc Ít-xa-kha: mười hai ngàn; 8 chi tộc Dơ-vu-
lun: mười hai ngàn; chi tộc Giu-se: mười hai ngàn; chi
tộc Ben-gia-min có mười hai ngàn người được đóng ấn.

Cuộc khải hoàn trên thiên quốc

9 Sau đó, tôi thấy: kìa một đoàn người thật đông không
tài nào đếm nổi, thuộc mọi dân, mọi chi tộc, mọi nước
và mọi ngôn ngữ. Họ đứng trước ngai và trước Con
Chiên, mình mặc áo trắng, tay cầm nhành lá thiên
tuế. 10 Họ lớn tiếng tung hô: "Chính Thiên Chúa chúng
ta, Đấng ngự trên ngai, và chính Con Chiên đã cứu độ
chúng ta." 11 Tất cả các thiên thần đều đứng chung
quanh ngai, chung quanh các Kỳ Mục và bốn Con Vật.
Họ đều sấp mặt xuống, phủ phục trước ngai và thờ lạy
Thiên Chúa mà tung hô 12 rằng:
"A-men! Xin kính dâng Thiên Chúa chúng ta
lời chúc tụng và vinh quang, sự khôn ngoan và lời tạ
ơn,
danh dự, uy quyền và sức mạnh,
đến muôn thuở muôn đời! A-men! "

13 Một trong các Kỳ Mục lên tiếng hỏi tôi: "Những người
mặc áo trắng kia là ai vậy? Họ từ đâu đến? " 14 Tôi trả
lời: "Thưa Ngài, Ngài biết đó." Vị ấy bảo tôi: "Họ là
những người đã đến, sau khi trải qua cơn thử thách lớn
lao. Họ đã giặt sạch và tẩy trắng áo mình trong máu
Con Chiên. 15 Vì thế, họ được chầu trước ngai Thiên
Chúa, đêm ngày thờ phượng trong Đền Thờ của Người;
Đấng ngự trên ngai sẽ căng lều của Người cho họ trú
ẩn. 16 Họ sẽ không còn phải đói, phải khát, không còn bị
ánh nắng mặt trời thiêu đốt và khí nóng hành hạ nữa. 17
Vì Con Chiên đang ngự ở giữa ngai sẽ chăn dắt và dẫn
đưa họ tới nguồn nước trường sinh. Và Thiên Chúa sẽ
lau sạch nước mắt họ."

MỤC LỤC

Chương 8

Mở ấn thứ bảy

1 Khi Con Chiên mở ấn thứ bảy, thì cả trời yên lặng
chừng nửa giờ...

Lời cầu nguyện của dân thánh

2 Rồi tôi thấy bảy thiên thần đứng chầu trước nhan
Thiên Chúa; các vị ấy lãnh nhận bảy chiếc kèn. 3 Một
thiên thần khác đến đứng trước bàn thờ, tay cầm bình
hương vàng. Thiên thần lãnh nhận nhiều hương thơm,
để dâng trên bàn thờ bằng vàng trước ngai Thiên Chúa,
cùng với những lời cầu nguyện của toàn thể dân thánh. 4
Từ tay thiên thần, khói hương quyện theo lời cầu
nguyện của dân thánh, bay lên trước nhan Thiên Chúa. 5
Rồi thiên thần cầm bình hương, lấy lửa trên bàn thờ bỏ
đầy vào và ném xuống đất. Liền có tiếng sấm, tiếng
sét, ánh chớp và động đất.

Bốn tiếng kèn đầu tiên

6 Bảy thiên thần cầm bảy kèn sửa soạn thổi. 7 Tiếng kèn
của vị thứ nhất nổi lên. Mưa đá và lửa, hoà với máu,
trút xuống đất. Một phần ba mặt đất bị thiêu huỷ, một
phần ba cây cối bị thiêu huỷ, và tất cả cỏ xanh bị thiêu
huỷ.

8 Tiếng kèn của thiên thần thứ hai nổi lên. Có cái gì như
quả núi lớn rực lửa bị ném xuống biển. Một phần ba
biển hoá thành máu. 9 Một phần ba các loài thụ tạo sống
dưới biển bị chết, và một phần ba tàu bè bị phá huỷ.

10 Tiếng kèn của thiên thần thứ ba nổi lên. Từ trời rơi
xuống một ngôi sao lớn cháy như đuốc. Sao rơi xuống
một phần ba sông ngòi và xuống các nguồn nước. 11 Tên
ngôi sao là Ngải Đắng. Một phần ba nước hoá thành
ngải đắng, và có nhiều người chết vì thứ nước đã hoá
đắng ấy.

12 Tiếng kèn của thiên thần thứ bốn nổi lên. Một phần

ba mặt trời, một phần ba mặt trăng và một phần ba các ngôi sao bị đánh trúng, khiến chúng tối đi một phần ba, ngày mất sáng một phần ba và đêm cũng thế.

13 Tôi thấy, và tôi nghe một con đại bàng bay trên đỉnh vòm trời, kêu lớn tiếng: "Khốn thay! Khốn thay! Khốn thay những người sống trên mặt đất, vì sắp nổi lên những tiếng kèn còn lại của ba thiên thần! "

Chương 9

Tiếng kèn thứ năm

1 Tiếng kèn của thiên thần thứ năm nổi lên. Tôi thấy
một ngôi sao từ trời sa xuống đất; ngôi sao ấy nhận
được chìa khoá của giếng vực thẳm.2 Ngôi sao mở giếng
vực thẳm, và một đám khói từ giếng bốc lên, giống như
khói một cái lò lớn, khiến mặt trời và không khí tối sầm
lại vì khói của giếng ấy.3 Từ đám khói ấy, châu chấu
bay ra khắp mặt đất. Chúng nhận được quyền phép
như quyền phép của bọ cạp trên mặt đất.4 Chúng bị
cấm không được phá hại cỏ trên mặt đất, mọi loài xanh
tươi và mọi cây cối, mà chỉ được phá hại những người
không mang ấn của Thiên Chúa trên trán.5 Chúng
không được phép giết họ, mà chỉ được gây khổ hình cho
họ trong vòng năm tháng. Khổ hình chúng gây ra
không khác gì khổ hình của người bị bọ cạp đốt.6 Trong
những ngày ấy, người ta sẽ tìm cái chết mà không
thấy, họ mong chết mà cái chết lại trốn họ.

7 Hình dạng châu chấu giống như ngựa sẵn sàng vào
trận; trên đầu chúng có cái gì như thể triều thiên bằng
vàng, còn mặt chúng thì như mặt người.8 Chúng có tóc
như tóc đàn bà, có răng tựa răng sư tử.9 Ngực chúng
khác nào áo giáp sắt, và tiếng cánh chúng đập, như
tiếng xe nhiều ngựa kéo đang xông vào trận.10 Chúng
có đuôi như đuôi bọ cạp, mang nọc; đuôi chúng có
quyền phép làm hại người ta trong vòng năm tháng.11

Vua cai trị chúng là thần sứ của vực thẳm, tên Híp-ri là
"A-vát-đôn", còn tên Hy-lạp là "A-pô-ly-on".

12 Cái Khốn thứ nhất đã qua, nhưng này còn hai cái
Khốn nữa theo sau.

Tiếng kèn thứ sáu

13 Tiếng kèn của thiên thần thứ sáu nổi lên. Tôi nghe có
một tiếng phát ra từ bốn sừng của bàn thờ bằng vàng ở
trước nhan Thiên Chúa.14 Tiếng ấy bảo thiên thần thứ
sáu đang cầm kèn: "Hãy thả bốn vị thiên thần đang bị
trói ở sông cả Êu-phơ-rát."15 Bốn thiên thần được thả
ra, các vị sẵn sàng để đúng vào năm, tháng, ngày, giờ
ấy thì giết một phần ba loài người.16 Số các đạo quân là
hai trăm triệu kỵ binh; tôi được nghe biết con số ấy.17
Trong thị kiến, tôi thấy ngựa và người cỡi ngựa như thế
này: chúng mặc áo giáp màu lửa, màu huỳnh ngọc và
diêm sinh; đầu ngựa như đầu sư tử, và mõm chúng
phun ra lửa, khói và diêm sinh.18 Một phần ba loài
người bị ba tai ương ấy giết, tức là lửa, khói và diêm
sinh từ mõm ngựa phun ra.19 Quả thế, quyền phép của
ngựa thì ở mõm và ở đuôi chúng, vì đuôi chúng như
rắn, có đầu, và chúng dùng đầu ấy mà làm hại.20
Những người còn lại, những người không bị các tai ương
ấy giết, vẫn không chịu hối cải mà từ bỏ các sản phẩm
tay chúng làm ra, vẫn cứ thờ lạy ma quỷ và các tượng
thần bằng vàng, bạc, đồng, đá, gỗ, là những tượng
không thấy, không nghe và không đi được.21 Họ không
chịu hối cải mà từ bỏ những tội giết người, phù phép,
gian dâm, trộm cắp của họ.

Chương 10

Hình phạt cuối cùng đang tới

1 Sau đó, tôi thấy một thiên thần dũng mãnh khác từ
trời xuống, có mây bao phủ, có hào quang trên đầu;
mặt thiên thần tựa mặt trời, còn chân thì như những
cột lửa.2 Người cầm trong tay một cuốn sách nhỏ mở
sẵn, Người đặt chân phải lên biển, chân trái lên đất,3 và

kêu lớn tiếng như sư tử gầm. Người kêu xong, thì bảy
hồi sấm lên tiếng nói. 4 Bảy hồi sấm nói xong, tôi sắp
sửa viết thì nghe tiếng từ trời phán: "Hãy niêm phong
lại những gì bảy hồi sấm đã nói, đừng có viết." 5 Bấy giờ
thiên thần tôi đã thấy đứng trên biển và đất, giơ tay
hữu lên trời 6 mà thề nhân danh Đấng Hằng Sống đến
muôn thuở muôn đời, Đấng đã sáng tạo trời và muôn
vật trên trời, đất và muôn vật dưới đất, biển và muôn
vật trong biển. Người thề: "Sẽ không trì hoãn nữa! 7
Nhưng trong những ngày tiếng kèn của thiên thần thứ
bảy bắt đầu nổi lên, thì mầu nhiệm của Thiên Chúa sẽ
hoàn tất, như Người đã loan báo cho các tôi tớ của
Người là các ngôn sứ."

Nuốt cuốn sách nhỏ

8 Rồi tiếng tôi đã nghe từ trời, lại nói với tôi và bảo:
"Hãy đi lấy cuốn sách mở sẵn trong tay thiên thần đang
đứng trên biển và đất." 9 Tôi đến gặp thiên thần và xin
người cho tôi cuốn sách nhỏ. Người bảo tôi: "Cầm lấy
mà nuốt đi! Nó sẽ làm cho bụng dạ ông phải cay đắng,
nhưng trong miệng ông, nó sẽ ngọt ngào như mật
ong." 10 Tôi cầm lấy cuốn sách nhỏ từ tay thiên thần và
nuốt đi. Trong miệng tôi nó ngọt ngào như mật ong,
nhưng khi tôi nuốt rồi, thì bụng dạ tôi cay đắng. 11 Và có
tiếng bảo tôi: "Một lần nữa, ông phải tuyên sấm về
nhiều nước, nhiều dân, nhiều ngôn ngữ và vua chúa."

Chương 11

Hai chứng nhân

1 Bấy giờ tôi nhận được một cây sậy, giống như một cái
gậy, và nghe bảo: "Hãy đứng dậy mà đo Đền Thờ Thiên
Chúa và bàn thờ cùng với những người đang thờ
phượng trong đó. 2 Nhưng tiền đình phía ngoài của Đền
Thờ, thì bỏ đi, đừng đo, vì chỗ ấy đã được phó mặc cho
dân ngoại, chúng sẽ chà đạp Thành Thánh trong vòng
bốn mươi hai tháng. 3 Trong vòng một ngàn hai trăm
sáu mươi ngày ấy, Ta sẽ cho hai chứng nhân của Ta

MỤC LỤC

đến tuyên sấm, mình mặc áo vải thô." 4 Đó là hai cây ô-
liu và hai cây đèn đứng trước nhan Chúa Tể cõi đất. 5
Nếu ai muốn làm hại các ngài, thì lửa sẽ từ miệng các
ngài phát ra và thiêu huỷ thù địch của các ngài. Ai
muốn làm hại các ngài, sẽ bị giết như thế. 6 Các ngài có
quyền đóng cửa trời lại, khiến mưa không rơi xuống
trong những ngày các ngài làm ngôn sứ. Các ngài cũng
có quyền biến nước thành máu và gieo tai giáng hoạ
xuống mặt đất, bao nhiêu lần tuỳ ý. 7 Khi các ngài đã
hoàn thành nhiệm vụ làm chứng, thì Con Thú từ vực
thẳm sẽ lên tấn công các ngài, nó sẽ thắng và giết các
ngài. 8 Thi hài của các ngài sẽ nằm ở quảng trường của
thành phố vĩ đại; thành phố ấy mang tên tượng trưng
là Xơ-đôm và Ai-cập, ở chính nơi Chúa của các ngài đã
chịu đóng đinh vào thập giá. 9 Từ các dân, các nước, các
ngôn ngữ và các chi tộc, người ta sẽ đến nhìn xem thi
hài các ngài trong ba ngày rưỡi và không cho phép
chôn các ngài trong mộ. 10 Những người sống trên mặt
đất hân hoan vì các ngài đã chết, họ sẽ ăn mừng và
tặng quà nhau, vì hai ngôn sứ này đã làm khổ họ. 11 Sau
ba ngày rưỡi, sinh khí từ Thiên Chúa đến nhập vào các
ngài, và các ngài đứng dậy được. Những kẻ đang nhìn
các ngài đều kinh hãi. 12 Rồi các ngài nghe một tiếng lớn
từ trời bảo: "Hãy lên đây! " Và các ngài lên trời trong
đám mây, trước mắt thù địch của các ngài. 13 Ngay giờ
ấy, xảy ra một trận động đất mạnh; một phần mười
thành phố bị sụp đổ và bảy ngàn người bị giết trong
cơn động đất. Những người còn lại thì sợ hãi và tôn
vinh Thiên Chúa trên trời.

Tiếng kèn thứ bảy

14 Cái Khốn thứ hai đã qua, thì này cái Khốn thứ ba lại
sắp đến.

15 Tiếng kèn của thiên thần thứ bảy nổi lên. Trên trời có
những tiếng lớn nói rằng: "Vương quyền trên thế gian
nay đã thuộc về Chúa chúng ta và Đức Ki-tô của Người;
Người sẽ hiển trị đến muôn thuở muôn đời." 16 Hai mươi

bốn vị Kỳ Mục ngồi trên ngai trước nhan Thiên Chúa,
liền sấp mặt xuống, phủ phục mà thờ lạy Thiên Chúa.17
Các vị ấy nói:
"Lạy Chúa là Thiên Chúa toàn năng
Đấng hiện có và đã có,
chúng con xin cảm tạ Ngài
đã sử dụng quyền năng mạnh mẽ
và lên ngôi hiển trị.

18 Chư dân đã nổi trận lôi đình,
nhưng cơn lôi đình Ngài ập tới,
và đã đến thời xét xử các vong nhân,
thời ân thưởng các ngôn sứ, bề tôi của Chúa,
cũng như muôn kẻ thuộc về Ngài,
và những ai lớn nhỏ hằng kính sợ Thánh Danh;
đã đến thời huỷ diệt những kẻ nào huỷ hoại mặt đất."

19 Đền Thờ Thiên Chúa ở trên trời mở ra, và Hòm Bia
Giao Ước xuất hiện trong Đền Thờ. Và có ánh chớp,
tiếng sấm tiếng sét, động đất và mưa đá lớn.

Chương 12

Người Phụ Nữ và Con Mãng Xà

1 Rồi có điềm lớn xuất hiện trên trời: một người Phụ Nữ,
mình khoác mặt trời, chân đạp mặt trăng, và đầu đội
triều thiên mười hai ngôi sao.2 Bà có thai, đang kêu la
đau đớn và quằn quại vì sắp sinh con.3 Lại có điềm khác
xuất hiện trên trời: đó là một Con Mãng Xà, đỏ như lửa,
có bảy đầu và mười sừng, trên bảy đầu đều có vương
miện.4 Đuôi nó quét hết một phần ba các ngôi sao trên
trời mà quăng xuống đất. Rồi Con Mãng Xà đứng chực
sẵn trước mặt người Phụ Nữ sắp sinh con, để khi bà
sinh xong là nó nuốt ngay con bà.5 Bà đã sinh được một
người con, một người con trai, người con này sẽ dùng
trượng sắt mà chăn dắt muôn dân. Con bà được đưa
ngay lên Thiên Chúa, lên tận ngai của Người.6 Còn
người Phụ Nữ thì trốn vào sa mạc; tại đó Thiên Chúa đã

dọn sẵn cho bà một chỗ ở, để bà được nuôi dưỡng ở đó,
trong vòng một ngàn hai trăm sáu mươi ngày.

7 Bấy giờ, có giao chiến trên trời: thiên thần Mi-ca-en
và các thiên thần của người giao chiến với Con Mãng
Xà. Con Mãng Xà cùng các thiên thần của nó cũng giao
chiến. 8 Nhưng nó không đủ sức thắng được, và cả bọn
không còn chỗ trên trời nữa. 9 Con Mãng Xà bị tống ra,
đó là Con Rắn xưa, mà người ta gọi là ma quỷ hay Xa-
tan, tên chuyên mê hoặc toàn thể thiên hạ; nó bị tống
xuống đất, và các thiên thần của nó cũng bị tống xuống
với nó. 10 Và tôi nghe có tiếng hô to trên trời:
"Thiên Chúa chúng ta thờ giờ đây ban ơn cứu độ,
giờ đây biểu dương uy lực với vương quyền,
và Đức Ki-tô của Người
giờ đây cũng biểu dương quyền bính,
vì kẻ tố cáo anh em của ta,
ngày đêm tố cáo họ trước toà Thiên Chúa,
nay bị tống ra ngoài.

11 Họ đã thắng được nó nhờ máu Con Chiên
và nhờ lời họ làm chứng về Đức Ki-tô:
họ coi thường tính mạng, sẵn sàng chịu chết.

12 Nào thiên quốc cùng chư vị ở chốn thiên đình,
hãy vì đó mà mừng vui hoan hỷ!
Khốn cho đất và biển, vì ma quỷ đã xuống với các
ngươi,
nó giận điên lên vì biết rằng nó chỉ còn một ít thời
gian."

13 Khi Con Mãng Xà thấy mình đã bị tống xuống đất, nó
liền đuổi bắt người Phụ Nữ đã sinh con trai. 14 Bà được
ban cho đôi cánh đại bàng, để bay vào sa mạc, vào nơi
dành cho bà, tại đó bà được nuôi dưỡng một thời, hai
thời và nửa thời, ở xa Con Rắn. 15 Từ miệng, Con Rắn
phun nước ra đằng sau bà như một dòng sông, để cuốn

bà đi. 16 Nhưng đất cứu giúp bà: đất há miệng ra uống
cạn dòng sông từ miệng Con Mãng Xà phun ra. 17 Con
Mãng Xà nổi giận với người Phụ Nữ và đi giao chiến với
những người còn lại trong dòng dõi bà, là những người
tuân theo các điều răn của Thiên Chúa và giữ lời chứng
của Đức Giê-su. 18 Rồi nó đứng trên bãi cát ngoài biển.

Chương 13

Con Mãng Xà ban quyền cho Con Thú

1 Bấy giờ tôi thấy một Con Thú từ dưới biển đi lên; nó
có mười sừng và bảy đầu; trên mười sừng đều có
vương miện, và trên các đầu có danh hiệu xúc phạm
đến Thiên Chúa. 2 Con Thú tôi trông thấy thì giống như
con báo, chân nó như chân gấu, mõm như mõm sư tử.
Con Mãng Xà ban cho nó quyền năng và ngai báu của
mình cũng như một quyền hành lớn lao. 3 Một trong các
đầu của nó dường như đã bị giết chết, nhưng vết tử
thương của nó đã được chữa lành. Bấy giờ toàn thể cõi
đất thán phục đi theo Con Thú. 4 Họ thờ lạy Con Mãng
Xà vì nó đã ban quyền hành cho Con Thú, và họ cũng
thờ lạy Con Thú mà rằng: "Ai sánh được với Con Thú và
ai có thể giao chiến với Con Thú? " 5 Nó đã được ban cho
một cái mồm ăn nói huênh hoang và phạm thượng, và
được ban cho quyền hành động trong vòng bốn mươi
hai tháng. 6 Nó mở miệng nói phạm đến Thiên Chúa,
đến danh Người, đến lều thánh của Người, và những
đấng ở trên trời. 7 Nó được phép giao chiến với dân
thánh và thắng họ, và nó được ban quyền trên mọi chi
tộc, mọi nước, mọi ngôn ngữ và mọi dân. 8 Mọi người
sống trên mặt đất sẽ thờ lạy nó; đó là những người từ
thuở tạo thiên lập địa không được ghi tên trong Sổ
Trường Sinh của Con Chiên đã bị giết. 9 Ai có tai thì hãy
nghe. 10 Ai phải đi đày thì đi đày, ai phải chết vì gươm
thì sẽ chết vì gươm. Đây là lúc dân thánh cần phải có
lòng kiên nhẫn và đức tin.

Ngôn sứ giả phục vụ Con Thú

11 Tôi thấy một Con Thú khác từ đất đi lên. Nó có hai
sừng giống như sừng chiên, và nói năng như một Con
Mãng Xà.12 Nó thi hành tất cả quyền bính của Con Thú
thứ nhất, trước mặt Con Thú ấy, và làm cho đất, cũng
như những người sống trên mặt đất, thờ lạy Con Thú
thứ nhất, mà vết tử thương đã được chữa lành.13 Nó
làm những dấu lạ lớn lao, khiến cho ngay cả lửa từ trời
cũng rơi xuống đất trước mặt người ta.14 Nhờ các dấu lạ
mà nó được quyền làm trước mặt Con Thú, nó mê hoặc
những người sống trên mặt đất, bảo họ tạc tượng thờ
Con Thú mang vết thương gươm đâm mà nay đã hồi
sinh.15 Nó được quyền thổi thần khí vào tượng Con Thú,
khiến tượng Con Thú cũng nói được và ra lệnh giết
những ai không thờ lạy mình.16 Nó bắt mọi người,
không phân biệt lớn nhỏ, giàu nghèo, tự do hay nô lệ,
phải thích dấu trên tay hữu hoặc trên trán.17 Không ai
có thể mua bán, nếu không mang dấu thích đó, tức là
tên Con Thú hoặc con số tương đương với tên nó.

18 Đây là lúc cần phải có sự khôn ngoan. Ai có trí thông
minh hãy tính ra số của tên Con Thú, vì đó là số của
tên một người, và số của tên người ấy là sáu trăm sáu
mươi sáu.

Chương 14

Các người tháp tùng Con Chiên

1 Tôi thấy: kìa Con Chiên đứng trên núi Xi-on; cùng với
Con Chiên, có một trăm bốn mươi bốn ngàn người,
mang danh của Con Chiên và của Cha Con Chiên ghi
trên trán.2 Và tôi nghe thấy tiếng từ trời như tiếng nước
lũ, như tiếng sấm lớn. Tiếng tôi nghe thấy tựa hồ tiếng
những nhạc sĩ vừa gảy đàn vừa hát.3 Họ hát một bài ca
mới trước ngai Thiên Chúa, trước bốn Con Vật và các vị
Kỳ Mục. Không ai có thể học được bài ca này, ngoài
một trăm bốn mươi bốn ngàn người ấy, là những người
đã được chuộc về từ mặt đất.4 Những người ấy đã
không ra ô uế bởi phụ nữ, vì họ còn tân. Con Chiên đi

đâu, họ cũng đi theo đó. Họ đã được chuộc về từ giữa
loài người, làm của đầu mùa dâng lên Thiên Chúa và
Con Chiên. 5 Chẳng ai thấy miệng họ nói dối: không ai
chê trách họ được.

Ba thiên thần báo giờ phán xét

6 Rồi tôi thấy một thiên thần khác bay trên đỉnh vòm
trời, mang một tin mừng vĩnh cửu để loan báo cho các
người ở trên mặt đất, cho mọi dân, mọi chi tộc, mọi
ngôn ngữ và mọi nước. 7 Người lớn tiếng hô: "Hãy kính
sợ Thiên Chúa và tôn vinh Người, vì đã đến giờ Người
phán xét. Hãy thờ lạy Đấng đã tạo thành trời đất, biển
khơi và mọi nguồn nước." 8 Một thiên thần khác, vị thứ
hai, theo sau và nói: "Sụp đổ rồi, sụp đổ rồi, thành Ba-
by-lon vĩ đại, thành đã từng cho mọi nước uống thứ
rượu là sự gian dâm cuồng loạn của nó." 9 Một thiên
thần khác, vị thứ ba, theo sau hai vị kia và lớn tiếng
nói: "Ai thờ lạy Con Thú và tượng của nó, và chịu thích
dấu của nó trên trán hoặc trên tay, 10 thì người ấy sẽ
phải uống thứ rượu, là cơn lôi đình của Thiên Chúa,
rượu nguyên chất rót vào chén thịnh nộ của Người;
người ấy sẽ bị làm khổ trong lửa và diêm sinh trước
mặt các thánh thiên thần và trước mặt Con Chiên. 11
Khói từ chốn khổ hình của chúng cứ bốc lên đời đời kiếp
kiếp. Kẻ nào thờ lạy Con Thú và tượng của nó, và nhận
dấu thích tên nó, thì ngày đêm không được nghỉ
ngơi." 12 Đây là lúc dân thánh, là những người tuân giữ
các điều răn của Thiên Chúa và sống theo niềm tin vào
Đức Giê-su, cần phải có lòng kiên nhẫn. 13 Và tôi nghe
có tiếng từ trời phán rằng: "Ngươi hãy viết: Ngay từ
bây giờ, phúc thay những người đã chết, mà được chết
trong Chúa! " Thần Khí phán: "Phải, họ sẽ được nghỉ
ngơi, không còn vất vả nhọc nhằn nữa, vì các việc họ
làm vẫn theo họ."

Mùa gặt cánh chung

14 Tôi thấy: kìa một đám mây trắng, và có Đấng ngự
trên mây, giống như một Con Người, đầu đội triều thiên

vàng và tay cầm liềm sắc bén.15 Một thiên thần khác từ
Đền Thờ đi ra, lớn tiếng thưa với Đấng ngự trên mây:
"Xin tra liềm của Ngài mà gặt, vì đã đến giờ gặt: mùa
màng trên đất đã chín rồi! "16 Đấng ngự trên mây
quăng liềm của mình xuống đất và đất bị gặt.

17 Rồi một thiên thần khác từ Đền Thờ ở trên trời đi ra,
cũng cầm liềm sắc bén.18 Một thiên thần khác từ bàn
thờ đi ra, vị này có quyền trên lửa, lớn tiếng nói với vị
cầm liềm sắc: "Xin tra liềm sắc bén của ngài mà hái các
chùm nho trong vườn nho dưới đất, vì các trái nho của
đất đã chín rồi! "19 Thiên thần kia quăng liềm của mình
xuống đất mà hái nho trong vườn nho dưới đất, rồi đổ
cả vào bồn đạp nho lớn, tức là cơn lôi đình của Thiên
Chúa.20 Người ta đạp nho trong bồn đặt ở ngoài thành,
máu tự bồn trào ra ngập đến hàm thiếc ngựa và lan
đến một ngàn sáu trăm dặm

Chương 15

Bài ca của ông Mô-sê và của Con Chiên

1 Rồi tôi thấy một điềm khác trên trời, một điềm lớn lao
và kỳ diệu: bảy thiên thần mang bảy tai ương, đó là
những tai ương cuối cùng, vì với những tai ương này,
cơn lôi đình của Thiên Chúa đã hoàn tất.2 Tôi thấy có
cái gì như biển trong vắt pha ánh lửa, và những người
thắng Con Thú, thắng tượng của nó và con số tương
đương với tên nó; tôi thấy họ đứng trên biển trong vắt
ấy, họ cầm những cây đàn của Thiên Chúa3 và hát bài
ca của ông Mô-sê, tôi tớ Thiên Chúa, và bài ca của Con
Chiên; họ hát rằng:
"Lạy Chúa là Thiên Chúa toàn năng,
sự nghiệp Ngài thật lớn lao kỳ diệu!
Lạy Đức Vua trị vì muôn nước,
đường lối Ngài quả chân thật công minh!

4 Lạy Chúa, nào có ai không kính sợ Chúa?
Ai mà chẳng tôn vinh danh Ngài?

MỤC LỤC

Vì chỉ có Ngài chí thánh chí tôn.
Người muôn nước sẽ về phủ phục trước Tôn Nhan,
vì ai ai cũng đều thấy rõ
những phán quyết công minh của Ngài."

Bảy chén tai ương

5 Sau đó tôi thấy Đền Thờ là Lều Chứng Ước mở ra ở
trên trời.6 Bảy thiên thần mang bảy tai ương từ Đền
Thờ đi ra, mình mặc áo vải gai tinh khiết sáng chói,
ngang ngực có thắt đai bằng vàng.7 Một trong bốn Con
Vật đưa cho bảy thiên thần bảy chén vàng, đầy cơn lôi
đình của Thiên Chúa, Đấng hằng sống đến muôn thuở
muôn đời.8 Đền Thờ đầy khói từ vinh quang Thiên Chúa
và từ quyền năng của Người toả ra. Không ai có thể vào
trong Đền Thờ, bao lâu bảy tai ương do bảy thiên thần
mang đến chưa hoàn tất.

Chương 16

1 Bấy giờ tôi nghe một tiếng lớn từ Đền Thờ bảo bảy
thiên thần: "Hãy đi trút bảy chén lôi đình của Thiên
Chúa xuống mặt đất."2 Vị thứ nhất đi trút chén của
mình xuống mặt đất. Những người mang dấu thích của
Con Thú và thờ lạy tượng nó liền bị một ung nhọt ác
tính và đau đớn.

3 Vị thứ hai trút chén của mình xuống biển. Biển liền
hoá ra máu như máu người chết, và mọi sinh vật dưới
biển đều chết.

4 Vị thứ ba trút chén của mình xuống sông ngòi và các
nguồn nước. Nước liền hoá ra máu.5 Tôi nghe thiên thần
có quyền trên nước nói: "Lạy Đức Thánh, Đấng hiện có
và đã có, Ngài thật công minh vì đã xét xử như vậy.6
Chúng đã đổ máu dân thánh và các ngôn sứ, nên Ngài
đã cho chúng uống máu: thật là đích đáng! "7 Tôi lại
nghe bàn thờ nói: "Vâng, lạy Chúa là Thiên Chúa Toàn
Năng, những lời Ngài phán quyết đều chân thật công
minh! "

MỤC LỤC

8 Vị thứ tư trút chén của mình xuống mặt trời. Mặt trời
liền được phép dùng lửa mà thiêu đốt người ta.9 Người
ta bị khí nóng dữ dội thiêu đốt, họ nói phạm đến danh
Thiên Chúa, Đấng có quyền trên các tai ương đó, nhưng
họ không chịu hối cải mà tôn vinh Người.

10 Vị thứ năm trút chén của mình xuống ngai Con Thú.
Vương quốc của nó liền ra tối tăm; người ta cắn lưỡi vì
đau đớn;11 họ nói phạm đến Thiên Chúa trên trời, vì
quá đau đớn và bị ung nhọt, nhưng họ không chịu hối
cải mà từ bỏ các việc mình làm.

12 Vị thứ sáu trút chén của mình xuống sông cả Êu-phơ-
rát. Nước sông ấy liền khô cạn, để dọn đường cho các
vua từ phương Đông tới.13 Bấy giờ từ miệng Con Mãng
Xà, từ miệng Con Thú và từ miệng ngôn sứ giả, tôi thấy
ba thần ô uế nhảy ra như những con ếch.14 Chúng quả
là những thần khí của ma quỷ, chúng làm những dấu lạ
và đi đến với vua chúa trên khắp cả thiên hạ, nhằm tập
hợp họ lại để giao chiến trong Ngày lớn lao của Thiên
Chúa Toàn Năng. -15 "Đây, Ta đến như kẻ trộm. Phúc
thay kẻ canh thức và giữ áo mình, kẻo phải đi đứng
trần truồng và bị người ta nhìn thấy sự loã lồ của mình!
" -16 Chúng quy tụ họ tại một nơi, tiếng Híp-ri gọi là
Hác-mơ-ghít-đô.

17 Vị thứ bảy trút chén của mình xuống không khí. Từ
Đền Thờ, từ ngai liền có tiếng lớn phát ra: "Xong cả rồi!
"18 Lúc ấy có ánh chớp, tiếng sấm tiếng sét và động đất
lớn như chưa hề có động đất lớn như vậy bao giờ, từ
khi con người xuất hiện trên mặt đất.19 Thành vĩ đại vỡ
ra làm ba phần và các thành thị của các nước bị sụp đổ.
Thiên Chúa đã nhớ đến thành Ba-by-lon vĩ đại mà cho
nó uống chén rượu là cơn lôi đình thịnh nộ của Người.20
Mọi hải đảo biến đi, núi non không còn nữa.21 Những
hạt mưa đá lớn, nặng chừng nửa tạ, từ trời giáng xuống

người ta, và người ta nói phạm đến Thiên Chúa vì bị tai ương mưa đá, bởi lẽ tai ương đó lớn quá chừng.

Chương 17

2. BA-BY-LON BỊ TRỪNG PHẠT

Con Điếm khét tiếng

1 Bấy giờ, trong số bảy thiên thần mang bảy chén, một
vị đến bảo tôi: "Lại đây, tôi sẽ chỉ cho ông thấy Con
Điếm khét tiếng, đang ngồi bên những làn nước mênh
mông, bị xét xử như thế nào.2 Vua chúa trần gian đã
làm chuyện gian dâm với nó, và những người sống trên
mặt đất đã say vì thứ rượu là sự gian dâm của nó."3 Rồi
đang khi tôi xuất thần thì thiên thần đem tôi vào sa
mạc. Ở đó tôi thấy một người đàn bà, ngồi trên một
Con Thú đỏ thẫm, con Thú ấy mang đầy những danh
hiệu xúc phạm đến Thiên Chúa, và có bảy đầu mười
sừng.4 Người đàn bà mặc áo đỏ tía và đỏ thẫm, trang
sức toàn bằng vàng, đá quý và ngọc trai, tay cầm một
chén vàng đầy những thứ ghê tởm và ô uế, tức là sự
gian dâm của nó.5 Trên trán nó, có viết một tên mang ý
nghĩa huyền bí: "Ba-by-lon vĩ đại, mẹ đẻ ra các gái
điếm và các thứ ghê tởm trên trần gian."6 Tôi thấy
người đàn bà ấy say máu dân thánh và máu các chứng
nhân của Đức Giê-su. Thấy nó, tôi rất đỗi ngạc nhiên.

Ý nghĩa tượng trưng của Con Thú và Con Điếm

7 Bấy giờ thiên thần bảo tôi: "Sao lại ngạc nhiên? Tôi sẽ
nói cho ông hay ý nghĩa huyền bí của người đàn bà và
của Con Thú nó đang cỡi, là Con Thú bảy đầu mười
sừng.8 Con Thú ông vừa thấy, nó đã có nhưng không
còn nữa. Nó sắp từ Vực thẳm đi lên và đang tới chỗ diệt
vong. Các người sống trên mặt đất, mà từ thuở tạo
thiên lập địa không được ghi tên trong Sổ Trường Sinh,
sẽ ngạc nhiên khi thấy Con Thú, vì nó đã có, nó không
còn nữa, nhưng sẽ trở lại.9 Đây là lúc cần phải có trí
thông minh cùng với sự khôn ngoan. Bảy đầu là bảy
quả núi trên đó người đàn bà ngồi.

10 năm vua đã đổ, một vua hiện còn, một vua khác chưa đến, và khi vua này đến thì phải ở lại ít thời gian thôi.11 Còn Con Thú đã có và không còn nữa, nó là vua thứ tám, nó cũng thuộc số bảy vua và đang tới chỗ diệt vong.12 Mười sừng ông đã thấy, là mười vua; chúng chưa nhận được vương quyền, và sẽ nhận được quyền làm vua với Con Thú, trong vòng một giờ.13 Chúng chỉ có một ý định duy nhất là trao thế lực và quyền bính của mình cho Con Thú.14 Chúng sẽ giao chiến với Con Chiên, và Con Chiên sẽ thắng chúng, vì Con Chiên là Chúa các chúa, Vua các vua; những kẻ đi theo Người, tức là những kẻ được kêu gọi, được tuyển chọn, và luôn trung thành, cũng sẽ thắng."

15 Thiên thần lại nói với tôi: "Những làn nước ông đã thấy, nơi Con Điếm ngồi, là những dân, những đám đông, những nước và những ngôn ngữ.16 Mười sừng ông đã thấy và Con Thú, chúng sẽ ghét Con Điếm, sẽ bắt nó phải đơn độc và trần truồng, sẽ ăn thịt nó và dùng lửa thiêu huỷ nó.17 Quả vậy, Thiên Chúa đã khiến chúng quyết tâm thực hiện ý định của Người, thực hiện một ý định duy nhất là trao vương quyền của chúng cho Con Thú, cho đến khi các lời Thiên Chúa được hoàn tất.18 Người đàn bà ông đã thấy, là Thành vĩ đại nắm vương quyền thống trị vua chúa trần gian.

Chương 18

Thiên thần báo tin Ba-by-lon sụp đổ

1 Sau đó, tôi thấy một thiên thần khác từ trời xuống, với quyền hành rộng lớn, và vinh quang người làm cho mặt đất rực sáng.2 Người lên tiếng hô mạnh mẽ: "Sụp đổ rồi, sụp đổ rồi, thành Ba-by-lon vĩ đại! Nó đã trở nên sào huyệt của ma quỷ, hang ổ của mọi thứ thần ô uế, hang ổ của mọi thứ chim chóc ô uế và đáng ghét,3 bởi vì mọi nước đã uống thứ rượu là sự gian dâm cuồng loạn của nó, vua chúa trần gian đã làm chuyện gian

dâm với nó, và các con buôn trên trần gian đã làm giàu
nhờ sự xa hoa vô độ của nó! "

Dân Thiên Chúa phải lánh đi

4 Rồi tôi nghe một tiếng khác từ trời bảo: "Hỡi dân Ta,
hãy ra khỏi thành ấy đi, để khỏi thông đồng với tội lỗi
của nó và hứng lấy những tai ương dành cho nó!
5 Thật
vậy, tội lỗi của nó đã chồng chất lên đến tận trời, và
Thiên Chúa đã nhớ đến các việc gian ác của nó.
6 Nó đã
xử làm sao, hãy xử lại với nó như vậy. Hãy trả lại cho
nó gấp đôi những việc nó làm. Chén rượu nó đã rót,
hãy rót trả gấp đôi.
7 Nó đã phô trương vinh quang và
sống xa hoa bao nhiêu, thì hãy giáng khổ hình và tang
tóc cho nó bấy nhiêu. Nó đã tự nhủ: "Ta ngự trên ngai
nữ hoàng, ta không goá bụa, và ta sẽ không hề lâm
cảnh tang tóc!
8 Vì thế, nội trong một ngày, những tai
ương dành cho nó sẽ ập đến: nào là ôn dịch, nào là
tang tóc, nào là đói kém; nó sẽ bị lửa thiêu huỷ, vì Đức
Chúa, Thiên Chúa, Đấng đã xét xử nó, là Đấng oai
hùng!

Than khóc Ba-by-lon

9 Vua chúa trần gian đã làm chuyện gian dâm và sống
xa hoa với nó, sẽ đấm ngực khóc than nó, khi thấy khói
từ đám cháy thiêu huỷ nó.
10 Vì sợ khổ hình của nó,
chúng sẽ đứng xa xa mà than rằng:
"Khốn thay! Khốn thay! Hỡi thành vĩ đại,
hỡi Ba-by-lon, thành phố hùng cường,
vì nội trong một giờ, ngươi đã bị xét xử! "

11 Các con buôn trên mặt đất khóc lóc để tang nó, vì
không còn ai mua hàng hoá của chúng nữa.
12 Hàng hoá
đó là: vàng, bạc, đá quý, ngọc trai; vải gai mịn, vải đỏ
tía, tơ lụa, vải đỏ thẫm; gỗ trầm, đồ bằng ngà, đồ bằng
gỗ quý, bằng đồng, bằng sắt, bằng cẩm thạch;
13 quế,
sa nhân, hương thơm, mộc dược, nhũ hương; rượu,
dầu, tinh bột, lúa mì, súc vật, chiên cừu, ngựa, xe, thân
xác, và cả linh hồn người ta nữa.

MỤC LỤC

14 Hoa quả lòng ngươi ao ước đã biến xa ngươi; mọi thứ
loè loẹt, hào nhoáng, ngươi không còn nữa, và người ta
sẽ chẳng bao giờ tìm thấy nữa!

15 Những kẻ buôn các hàng hoá ấy, những kẻ đã nhờ
thành ấy mà làm giàu, sẽ đứng xa xa vì sợ khổ hình
của nó, sẽ khóc lóc, để tang và than rằng:

16 "Khốn thay! Khốn thay! Thành vĩ đại
đã mặc vải gai mịn, vải đỏ tía và đỏ thẫm,
trang sức toàn bằng vàng, đá quý và ngọc trai,

17 vì nội trong một giờ, bấy nhiêu của cải đã bị phá tan
hoang! "

18 và khi thấy khói từ đám cháy thiêu huỷ nó, họ kêu
lên: "Thành nào sánh được với thành vĩ đại? "19 Chúng
rắc tro bụi lên đầu, kêu la, khóc lóc, để tang và than
rằng:
"Khốn thay! Khốn thay! Thành vĩ đại
đã lấy sự phong phú của mình
mà làm giàu cho các chủ tàu biển,
vì nội trong một giờ, nó đã bị phá tan hoang! "

20 Hỡi thiên quốc, hãy mừng vui hoan hỷ, vì nó đã bị
phá tan hoang. Hỡi dân thánh, các tông đồ và các ngôn
sứ, hãy mừng vui hoan hỷ, vì Thiên Chúa đã xử công
minh cho các ngươi, khi lên án nó!21 Bấy giờ một thiên
thần dũng mãnh nhắc một tảng đá to như chiếc cối xay
lớn mà ném xuống biển và nói:
"Ba-by-lon, thành vĩ đại, sẽ bị thẳng tay ném đi như
thế đó,
và người ta sẽ chẳng bao giờ còn tìm thấy nó nữa!

22 Trong thành ngươi, sẽ chẳng bao giờ còn nghe
tiếng nhạc sĩ gảy đàn, ca hát, thổi sáo và thổi kèn.
Trong thành ngươi, sẽ chẳng bao giờ còn thấy

thợ thủ công thuộc mọi ngành nghề.
Trong thành ngươi, sẽ chẳng bao giờ còn nghe
tiếng cối xay bột nữa.

23 Trong thành ngươi, sẽ chẳng bao giờ còn thấy
ánh sáng đèn chiếu rọi.
Trong thành ngươi, sẽ chẳng bao giờ còn nghe
tiếng cô dâu chú rể.
Bởi vì các con buôn của ngươi
từng là kẻ quyền thế trên mặt đất,
bởi vì ngươi đã dùng phù phép
mà làm cho muôn nước mê hoặc,

24 và trong thành ngươi,
đã tìm thấy máu của các ngôn sứ, của dân thánh
và của mọi người đã bị giết trên mặt đất."

Chương 19

Khải hoàn ca trên thiên quốc

1 Sau đó, tôi nghe như có tiếng hô lớn của đoàn người
đông đảo ở trên trời vang lên:
"Ha-lê-lui-a!
Thiên Chúa ta thờ là Đấng cứu độ,
Đấng vinh hiển uy quyền!

2 Những lời Người phán quyết
đều chân thật công minh!
Vì Người đã xét xử Con Điếm khét tiếng
từng dùng chuyện gian dâm
mà làm cho mặt đất ra hư hỏng,
và Người đã bắt nó
phải đền nợ máu các tôi tớ của Người
mà chính tay nó đã giết."

3 Lần thứ hai họ lại hô: "Ha-lê-lui-a! Khói lửa thiêu nó
cứ bốc lên đời đời kiếp kiếp! "4 Bấy giờ, hai mươi bốn vị
Kỳ Mục và bốn Con Vật phủ phục xuống thờ lạy Thiên

Chúa, Đấng ngự trên ngai, mà tung hô: "A-men! Ha-lê-lui-a! "

5 Rồi từ ngai có tiếng phát ra:
"Nào ca ngợi Thiên Chúa chúng ta,
hỡi tất cả tôi trung của Chúa,
hỡi những ai lớn nhỏ hằng kính sợ Người! "

6 Tôi lại nghe như có tiếng hô của đoàn người đông đảo,
nghe như tiếng nước lũ, như tiếng sấm vang dữ dội:
"Ha-lê-lui-a!
Đức Chúa là Thiên Chúa Toàn Năng
đã lên ngôi hiển trị.

7 Nào ta hãy vui mừng hoan hỷ
dâng Chúa lời tôn vinh,

8 vì nay đã tới ngày cử hành hôn lễ Con Chiên,
và Hiền Thê của Người đã trang điểm sẵn sàng,
nàng đã được mặc áo vải gai sáng chói và tinh tuyền."

9 Thiên thần bảo tôi: "Hãy viết: Hạnh phúc thay kẻ
được mời đến dự tiệc cưới Con Chiên! " Người lại bảo
tôi: "Đó là những lời chân thật của chính Thiên Chúa." 10
Tôi phủ phục xuống dưới chân người mà thờ lạy, nhưng
người nói: "Đừng, đừng! Tôi cũng là một tôi tớ như ông
và như các anh em của ông, những người giữ lời chứng
của Đức Giê-su. Hãy thờ lạy Thiên Chúa." Lời chứng của
Đức Giê-su, là thần khí linh hứng cho ngôn sứ.

3. CÁC DÂN NGOẠI BỊ TIÊU DIỆT

Cuộc chiến cánh chung thứ nhất

11 Bấy giờ tôi thấy trời rộng mở: kìa một con ngựa
trắng, và người cỡi ngựa mang tên là "Trung thành và
Chân thật", Người theo công lý mà xét xử và giao
chiến. 12 Mắt Người như ngọn lửa hồng, đầu Người đội
nhiều vương miện, Người mang một danh hiệu viết trên
mình, mà ngoài Người ra chẳng ai biết được. 13 Người

khoác một áo choàng đẫm máu, và danh hiệu của
Người là: "Lời của Thiên Chúa."14 Các đạo quân thiên
quốc đi theo Người, họ cỡi ngựa trắng, mặc áo vải gai
mịn trắng tinh.15 Từ miệng Người phóng ra một thanh
gươm sắc bén để chém muôn nước. Chính Người sẽ
dùng trượng sắt mà chăn dắt chúng. Người đạp trong
bồn đạp nho chứa thứ rượu là cơn lôi đình thịnh nộ của
Thiên Chúa Toàn Năng.16 Người mang một danh hiệu
viết trên áo choàng và trên vế: "Vua các vua, Chúa các
chúa."

17 Rồi tôi thấy một thiên thần đứng trên mặt trời; người
lớn tiếng bảo mọi loài chim đang bay trên đỉnh vòm
trời: "Đến đây, tề tựu cả về mà dự đại tiệc của Thiên
Chúa,18 để ăn thịt vua chúa, thịt dũng tướng hùng binh,
thịt chiến mã và kỵ binh, thịt mọi người, tự do cũng
như nô lệ, trẻ nhỏ cũng như người lớn! "

19 Tôi lại thấy Con Thú và vua chúa trên mặt đất, cùng
với các đạo quân của chúng, tụ tập lại để giao chiến với
Đấng cỡi ngựa và đạo quân của Người.20 Con Thú bị
bắt, cùng với tên ngôn sứ giả từng dùng các dấu lạ hắn
làm trước mặt nó, mà mê hoặc những kẻ nhận dấu
thích của nó và những kẻ thờ lạy tượng của nó. Cả hai
bị quăng sống vào hồ lửa có diêm sinh đang cháy ngùn
ngụt.21 Những người còn lại bị thanh gươm phóng ra từ
miệng Đấng cỡi ngựa giết chết, và mọi loài chim được
ăn no thịt của chúng.

Chương 20

Triều đại một ngàn năm

1 Bấy giờ tôi thấy một thiên thần từ trời xuống, tay cầm
chìa khoá vực thẳm và một dây xích lớn.2 Người bắt lấy
Con Mãng Xà, tức là Con Rắn xưa, cũng là ma quỷ hay
Xa-tan, và xích nó lại một ngàn năm.3 Người quăng nó
vào Vực thẳm, rồi đóng cửa và niêm phong lại, để nó
không còn mê hoặc các nước, cho đến khi hết một ngàn

năm ấy. Sau đó, nó phải được thả ra trong một thời gian ngắn.

4 Rồi tôi thấy những chiếc ngai, có người ngồi trên đó, và họ được ban quyền xét xử. Tôi cũng thấy linh hồn những người đã bị chém đầu vì đã rao giảng lời chứng của Đức Giê-su và lời của Thiên Chúa; họ là những kẻ đã không thờ lạy Con Thú và tượng của nó, và không nhận thích dấu của nó trên trán và trên tay. Họ sống lại
và hiển trị với Đức Ki-tô một ngàn năm.
5 Những người khác trong số kẻ chết thì không được sống lại trước khi hết một ngàn năm ấy. Đó là lần phục sinh thứ nhất.
6 Hạnh phúc thay và thánh thiện dường nào kẻ được dự phần vào cuộc phục sinh thứ nhất này! Cái chết thứ hai không có quyền gì trên họ; nhưng họ sẽ là tư tế của Thiên Chúa và của Đức Ki-tô, họ sẽ hiển trị với Đức Ki-tô một ngàn năm ấy.

Cuộc chiến cánh chung thứ hai

7 Hết một ngàn năm ấy, Xa-tan sẽ được thả ra khỏi
ngục.
8 Nó sẽ ra đi mê hoặc các nước ở khắp bốn phương thiên hạ là Gốc và Ma-gốc, và tập hợp chúng lại
để giao chiến; số chúng nhiều như cát biển.
9 Chúng tiến lên lan tràn khắp mặt đất, bao vây doanh trại dân thánh và Thành Đô được Thiên Chúa yêu chuộng. Nhưng có lửa từ trời rơi xuống thiêu huỷ chúng.
10 Ma quỷ, tên mê hoặc chúng, bị quăng vào hồ lửa và diêm sinh, ở đó đã có Con Thú và tên ngôn sứ giả; và chúng sẽ bị làm khổ ngày đêm đời đời kiếp kiếp.

Các dân bị xét xử

11 Bấy giờ tôi thấy một ngai lớn màu trắng và thấy Đấng ngự trên đó. Đất và trời biến mất trước mặt
Người, không để lại dấu vết.
12 Rồi tôi thấy những người chết, lớn cũng như nhỏ, đứng trước ngai. Sổ sách đã mở sẵn; rồi một cuốn khác cũng đã mở ra: đó là Sổ Trường Sinh. Các người chết được xét xử tuỳ theo việc họ đã làm, chiếu theo những gì đã được ghi chép trong sổ sách.

13 Biển trả lại những người chết nó đang giữ; Tử thần và
Âm phủ trả lại những người chết chúng đang giữ, và
mỗi người chịu xét xử tuỳ theo các việc đã làm. 14 Tử
thần và Âm phủ bị quăng vào hồ lửa. Hồ lửa này là cái
chết thứ hai. 15 Ai không có tên ghi trong Sổ trường sinh
thì bị quăng vào hồ lửa.

Chương 21

4. GIÊ-RU-SA-LEM TƯƠNG LAI

Trời mới đất mới

1 Bấy giờ tôi thấy trời mới đất mới, vì trời cũ đất cũ đã
biến mất, và biển cũng không còn nữa. 2 Và tôi thấy
Thành Thánh là Giê-ru-sa-lem mới, từ trời, từ nơi Thiên
Chúa mà xuống, sẵn sàng như tân nương trang điểm để
đón tân lang. 3 Rồi tôi nghe từ phía ngai có tiếng hô to:
"Đây là nhà tạm Thiên Chúa ở cùng nhân loại, Người sẽ
cư ngụ cùng với họ. Họ sẽ là dân của Người, còn chính
Người sẽ là Thiên-Chúa-ở-cùng-họ. 4 Thiên Chúa sẽ lau
sạch nước mắt họ. Sẽ không còn sự chết; cũng chẳng
còn tang tóc, kêu than và đau khổ nữa, vì những điều
cũ đã biến mất."

5 Đấng ngự trên ngai phán: "Này đây Ta đổi mới mọi
sự." Rồi Người phán: "Ngươi hãy viết: Đây là những lời
đáng tin cậy và chân thật." 6 Người lại phán với tôi:
"Xong cả rồi! Ta là An-pha và Ô-mê-ga, là Khởi Nguyên
và Tận Cùng. Chính Ta sẽ ban cho ai khát được uống
nơi nguồn nước trường sinh, mà không phải trả tiền. 7 Ai
thắng sẽ được thừa hưởng hồng ân đó. Ta sẽ là Thiên
Chúa của người ấy, và người ấy sẽ là con của Ta. 8 Còn
những kẻ hèn nhát, bất trung, đáng ghê tởm, sát nhân,
gian dâm, làm phù phép, thờ ngẫu tượng, và mọi kẻ nói
dối, thì phần dành cho chúng là hồ lửa và diêm sinh
cháy ngùn ngụt: đó là cái chết thứ hai."

Giê-ru-sa-lem mới

MỤC LỤC

9 Bấy giờ, trong số bảy thiên thần mang bảy chén đầy
bảy tai ương cuối cùng, một vị đến bảo tôi: "Lại đây, tôi
sẽ chỉ cho ông thấy Tân Nương, Hiền Thê của Con
Chiên."10 Rồi đang khi tôi xuất thần, thì người đem tôi
lên một ngọn núi cao hùng vĩ, và chỉ cho tôi thấy Thành
Thánh, là Giê-ru-sa-lem, từ trời, từ nơi Thiên Chúa mà
xuống,11 chói lọi vinh quang Thiên Chúa. Thành rực
sáng tựa đá quý tuyệt vời, như ngọc thạch trong suốt
tựa pha lê.12 Thành có tường rộng và cao, với mười hai
cửa do mười hai thiên thần canh giữ, và trên các cửa có
ghi tên mười hai chi tộc con cái Ít-ra-en.13 Phía đông có
ba cửa, phía bắc ba cửa, phía nam ba cửa và phía tây
ba cửa.14 Tường thành xây trên mười hai nền móng,
trên đó có tên mười hai Tông Đồ của Con Chiên.

15 Thiên thần đang nói với tôi cầm cái thước đo là một
cây sậy bằng vàng, để đo thành, các cửa và tường
thành.16 Thành hình vuông: chiều dài cũng bằng chiều
rộng. Rồi người lấy cây sậy đo thành, được mười hai
ngàn dặm: chiều dài, chiều rộng và chiều cao đều bằng
nhau.17 Người đo tường thành được một trăm bốn mươi
bốn thước, theo thước đo của loài người cũng là của vị
thiên thần.18 Tường xây bằng ngọc thạch, thành thì
bằng vàng y, giống như thủy tinh trong sáng.19 Nền
móng tường thành được trang trí bằng mọi thứ đá quý.
Nền móng thứ nhất bằng ngọc thạch, nền móng thứ hai
bằng lam ngọc, nền móng thứ ba bằng lục ngọc, nền
móng thứ tư bằng bích ngọc,20 nền móng thứ năm bằng
mã não, nền móng thứ sáu bằng xích não, nền móng
thứ bảy bằng kim châu, nền móng thứ tám bằng lục
châu, nền móng thứ chín bằng hoàng ngọc, nền móng
thứ mười bằng kim lục, nền móng thứ mười một bằng
huỳnh ngọc, nền móng thứ mười hai bằng tử ngọc.21
Mười hai cửa là mười hai khối ngọc trai; mỗi cửa là một
khối ngọc duy nhất. "Quảng trường của thành bằng
vàng y như thủy tinh trong suốt."22 Trong thành, tôi
không thấy có Đền Thờ, vì Đức Chúa, Thiên Chúa Toàn

MỤC LỤC

Năng, và Con Chiên là Đền Thờ của thành.23 Thành
chẳng cần mặt trời mặt trăng chiếu sáng, vì đã có vinh
quang Thiên Chúa toả rạng, và Con Chiên là ngọn đèn
chiếu soi.24 Các dân ngoại sẽ tiến bước theo ánh sáng
của thành, và vua chúa trần gian đem kho tàng vinh
quang tới đó.25 Ngày nọ qua ngày kia, cửa thành không
bao giờ đóng, vì ở đấy sẽ chẳng có đêm.26 Thiên hạ sẽ
đem tới đó kho tàng vinh quang và sự giàu sang của
các dân ngoại.27 Tất cả những gì ô uế cũng như bất cứ
ai làm điều ghê tởm và ăn gian nói dối, đều không được
vào thành, mà chỉ có những người có tên ghi trong Sổ
trường sinh của Con Chiên mới được vào.

Chương 22

1 Rồi thiên thần chỉ cho tôi thấy một con sông có nước
trường sinh, sáng chói như pha lê, chảy ra từ ngai của
Thiên Chúa và của Con Chiên.2 Ở giữa quảng trường
của thành, giữa hai nhánh sông, có cây Sự Sống sinh
trái mười hai lần, mỗi tháng một lần; lá cây dùng làm
thuốc chữa lành các dân ngoại.

3 Sẽ không còn lời nguyền rủa nào nữa. Ngai của Thiên
Chúa và của Con Chiên sẽ đặt trong thành, và các tôi tớ
Người sẽ thờ phượng Người.4 Họ sẽ được nhìn thấy tôn
nhan Người, và thánh danh Người ghi trên trán họ.5 Sẽ
không còn đêm tối nữa, họ sẽ không cần ánh sáng của
đèn, cũng chẳng cần ánh sáng mặt trời, vì Đức Chúa là
Thiên Chúa sẽ chiếu sáng trên họ, và họ sẽ hiển trị đến
muôn thuở muôn đời.

6 Thiên thần nói với tôi: "Đây là những lời đáng tin cậy
và chân thật; và Đức Chúa là Thiên Chúa ban Thần Khí
linh hứng cho các ngôn sứ, đã sai thiên thần của Người
đến tỏ cho các tôi tớ Người biết những việc sắp phải
xảy đến."7 - "Đây, chẳng bao lâu nữa Ta sẽ đến! Phúc
thay kẻ tuân giữ các sấm ngôn trong sách này! " -8 Tôi

là Gio-an, đã được nghe và thấy những điều đó. Nghe và thấy xong, tôi phủ phục xuống dưới chân vị thiên thần đã chỉ cho tôi thấy các điều ấy, mà thờ lạy người.
9 Nhưng người nói: "Đừng, đừng! Tôi cũng là một tôi tớ như ông và như các anh em của ông là các ngôn sứ và những người tuân giữ các lời trong sách này. Hãy thờ lạy Thiên Chúa."

10 Rồi người bảo tôi: "Đừng niêm phong những sấm ngôn trong sách này, vì thời giờ đã gần đến.
11 Kẻ gian ác cứ làm điều gian ác nữa đi, kẻ ô uế cứ ra ô uế nữa đi, người công chính cứ hành động công chính nữa đi, và người thánh thiện cứ sống thánh thiện nữa đi! "
12 - "Đây, chẳng bao lâu nữa Ta sẽ đến, và Ta đem theo lương bổng để trả cho mỗi người tuỳ theo việc mình làm.
13 Ta là An-pha và Ô-mê-ga, là Đầu và Cuối, là Khởi Nguyên và Tận Cùng.
14 Phúc thay những kẻ giặt sạch áo mình, để được quyền hưởng dùng cây Sự Sống và qua cửa mà vào Thành!
15 Những quân chó má, làm phù phép, gian dâm, sát nhân, thờ ngẫu tượng, cùng với mọi kẻ thích điều gian dối và ăn gian nói dối, hãy xéo ra ngoài.

KẾT

16 "Ta là Giê-su, Ta đã sai thiên thần của Ta đến với các ngươi để làm chứng về những điều trên đây, liên quan đến các Hội Thánh. Chính Ta là Chồi Non và Dòng Dõi Đa-vít, là Sao Mai sáng ngời."

17 Thần Khí và Tân Nương nói: "Xin Ngài ngự đến! " Ai nghe, hãy nói: "Xin Ngài ngự đến! " Ai khát, hãy đến; ai muốn, hãy đến lãnh nước trường sinh mà không phải trả tiền.

18 Với bất cứ ai nghe những sấm ngôn trong sách này, tôi xin chứng thực: "Ai mà thêm điều gì vào đó, thì Thiên Chúa sẽ thêm cho người ấy những tai ương mô tả trong sách này!
19 Ai mà bớt điều gì trong các lời của

sách sấm ngôn này, thì Thiên Chúa sẽ bớt phần người ấy được hưởng nơi cây Sự Sống và Thành Thánh, là cây và thành mô tả trong sách này! "

20 Đấng làm chứng về những điều đó phán rằng: "Phải, chẳng bao lâu nữa Ta sẽ đến." A-men, lạy Chúa Giê-su, xin ngự đến!

21 Chúc mọi người được đầy ân sủng của Chúa Giê-su.